



Anne et Serge
Golon

Angélique,
marquise des Anges

Roman

Tình Sử Angélique



Tác giả: SergeAnne Golon



Nguồn: e-thuvien.com



Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook

eBook làm tặng một bạn gái “dấu tên”. ^^’

[Giới thiệu:](#)

[Angélique 1: Nữ hầu tước của thiên thần I](#)

[Chương 1:](#)

[Chương 2:](#)

[Chương 3:](#)

[Chương 4:](#)

[Chương 5:](#)

[Chương 6:](#)

[Chương 7:](#)

[Chương 8:](#)

[Chương 11:](#)

[Chương 12.:](#)

[PHẦN MỘT - RA ĐI](#)

[Chương 1:](#)

[Chương 2:](#)

[Chương 3.:](#)

[Chương 4.:](#)

[Chương 5.:](#)

[Chương 7.:](#)

[Chương 8:](#)

[Chương 9:](#)

[Chương 10.:](#)

[Chương 11.:](#)

[Chương 12.:](#)

[Chương 13:](#)

[Chương 14.:](#)

[Chương 15.:](#)

[Chương 16:](#)

[Chương 17:](#)

[Chương 18:](#)

[Chương 19:](#)

[Chương 20:](#)

[Chương 21:](#)

[Chương 22:](#)

[Chương 23:](#)

[Chương 24:](#)

[Chương 25:](#)

[Chương 26:](#)

[Chương 27:](#)
[Chương 28:](#)
[Chương 29:](#)
[Chương 18:](#)
[Chương 21:](#)
[Chương 22:](#)
[Chương 23:](#)
[Chương 24:](#)
[Chương 25:](#)
[Chương 26:](#)
[Chương 27:](#)
[Chương 28:](#)
[Chương 29:](#)
[Chương 30:](#)
[Chương 31:](#)
[Chương 32:](#)
[Chương 33:](#)
[Chương 34:](#)
[Chương 35:](#)
[Chương 37:](#)
[Chương 38:](#)
[Chương 39:](#)
[Chương 40:](#)
[Chương 41:](#)
[Chương 42:](#)
[Chương 43:](#)
[Chương 44:](#)

[Angelique 10: Angelique và thế giới mới](#)

[Chương 1.:](#)
[Chương 2:](#)
[Chương 3.:](#)
[Chương 4.:](#)
[Chương 5.:](#)
[Chương 6.:](#)
[Chương 7.:](#)
[Chương 8:](#)
[Chương 10:](#)
[Chương 11.:](#)
[Chương 12.:](#)
[Chương 13.:](#)
[Chương 14.:](#)
[Chương 15.:](#)
[Chương 16.:](#)
[Chương 17.:](#)

[Angelique 11: Angelique và mùa đông khủng khiếp](#)

[Chương 1:](#)
[Chương 2:](#)
[Chương 3:](#)
[Chương 4:](#)
[Chương 6:](#)
[Chương 7:](#)
[Chương 8:](#)
[Chương 9:](#)
[Chương 10:](#)
[Chương 11:](#)
[Chương 12:](#)
[Chương 13:](#)
[Chương 14:](#)
[Chương 15:](#)
[Chương 16:](#)

[Chương 17:](#)
[Chương 18:](#)
[Chương 19:](#)
[Chương 20:](#)
[Chương 21:](#)
[Chương 22:](#)
[Chương 23:](#)
[Chương 24:](#)
[Chương 25:](#)
[Chương 26:](#)
[Chương 27:](#)
[Chương 28:](#)
[Chương 29:](#)
[Chương 30:](#)
[Chương 31:](#)

[Phần 2: MỐI ĐE DOA](#)

[Chương 1:](#)
[Chương 2:](#)
[Chương 4:](#)
[Chương 5:](#)
[Chương 6:](#)
[Chương 7:](#)
[Chương 8:](#)
[Chương 9:](#)
[Chương 10:](#)
[Chương 11:](#)
[Chương 12:](#)
[Chương 13:](#)
[Chương 14:](#)
[Chương 15:](#)
[Chương 16:](#)
[Chương 17:](#)

[Phần 3: MÙA XUÂN TRỞ LẠI](#)

[Chương 1:](#)
[Chương 3:](#)
[Chương 4:](#)
[Chương 1:](#)
[Chương 2:](#)
[Chương 3:](#)
[Chương 4:](#)
[Chương 5:](#)
[Chương 6:](#)
[Chương 7:](#)
[Chương 8:](#)
[Chương 9:](#)
[Chương 10:](#)
[Chương 11:](#)
[Chương 12.:](#)
[Chương 13:](#)
[Chương 14:](#)
[Chương 15:](#)
[Chương 16:](#)

[GUNXBÔRÔ HAY LÀ NHỮNG ĐIỀU DỐI TRÁ](#)

[Chương 1:](#)
[Chương 2:](#)
[Chương 3:](#)
[Chương 4:](#)
[Chương 5:](#)
[Chương 6:](#)
[Chương 7:](#)

- [Chương 8:](#)
- [Chương 9:](#)
- [Chương 1:](#)
- [Chương 2:](#)
- [Chương 3:](#)
- [Chương 4:](#)
- [Chương 5:](#)
- [Chương 6:](#)

[ĐIỂM TÂN CÙNG TRONG VINH PHÁP HAY LÀ NHỮNG VỤ SÁT HẠI.](#)

- [Chương 1:](#)
- [Chương 2:](#)
- [Chương 3:](#)
- [Chương 4:](#)
- [Chương 5:](#)
- [Chương 6:](#)
- [Chương 7:](#)
- [Chương 9:](#)
- [Chương 10:](#)
- [Chương 11:](#)

[VINH XANH - LỜRĂNG HAY LÀ NHỮNG TÔI ÁC.](#)

- [Chương 1:](#)
- [Chương 2:](#)
- [Chương 3:](#)
- [Chương 4:](#)
- [Chương 5:](#)
- [Chương 6:](#)
- [Chương 7:](#)
- [Chương 8:](#)
- [Chương 9:](#)
- [Chương 10:](#)
- [Chương 11:](#)
- [Chương 12:](#)
- [Chương 13:](#)
- [Chương 14:](#)
- [Chương 15:](#)
- [Chương 16:](#)
- [Chương 17:](#)
- [Chương 18:](#)
- [Chương 19:](#)
- [Chương 20:](#)
- [Chương 21:](#)
- [Chương 22:](#)
- [Chương 23:](#)
- [Chương 24:](#)

[Angelique 15: Angelique ở Quebec](#)

- [Chương 1:](#)
- [Chương 2:](#)
- [Chương 3:](#)
- [Chương 4:](#)
- [Chương 5:](#)
- [Chương 6:](#)
- [Chương 7:](#)
- [Chương 8:](#)
- [Chương 9:](#)
- [Chương 10:](#)
- [Chương 11:](#)
- [Chương 12:](#)
- [Chương 13:](#)
- [Chương 14:](#)
- [Chương 15:](#)

[Chương 16:](#)
[Chương 17:](#)
[Chương 18:](#)
[Chương 19:](#)
[Chương 20:](#)
[Chương 21:](#)
[Chương 22:](#)
[Chương 23:](#)
[Chương 24:](#)
[Chương 25:](#)
[Chương 26.:](#)
[Chương 27:](#)
[Chương 28:](#)
[Chương 29:](#)
[Chương 30:](#)
[Chương 31:](#)
[Chương 32:](#)
[Chương 33:](#)
[Chương 34:](#)
[Chương 35:](#)
[Chương 36:](#)
[Chương 37:](#)
[Chương 38:](#)
[Chương 39:](#)
[Chương 40:](#)
[Chương 41:](#)
[Chương 42:](#)
[Chương 43:](#)
[Chương 45:](#)
[Chương 46:](#)
[Chương 47:](#)
[Chương 48:](#)
[Chương 49:](#)
[Chương 50:](#)
[Chương 51:](#)
[Chương 52:](#)
[Chương 53:](#)
[Chương 54:](#)
[Chương 55:](#)
[Chương 56:](#)
[Chương 57:](#)
[Chương 58:](#)
[Chương 59:](#)
[Chương 60:](#)
[Chương 61:](#)
[Chương 62:](#)
[Chương 63:](#)
[Chương 64:](#)
[Chương 65:](#)
[Chương 66:](#)

[Angelique 16: Angelique trên đường hi vong](#)

[Chương 1:](#)
[Chương 2.:](#)
[Chương 3:](#)
[Chương 4.:](#)
[Chương 5.:](#)
[Chương 6.:](#)
[Chương 7.:](#)
[Chương 8.:](#)
[Chương 9.:](#)

[Chương 10.:](#)
[Chương 11.:](#)
[Chương 12.:](#)
[Chương 13.:](#)
[Chương 14.:](#)
[Chương 15.:](#)
[Chương 16.:](#)
[Chương 17.:](#)
[Chương 18.:](#)
[Chương 19.:](#)
[Chương 20.:](#)
[Chương 21.:](#)
[Chương 22.:](#)
[Chương 23.:](#)
[Chương 24.:](#)
[Chương 26.:](#)
[Chương 27.:](#)
[Chương 29.:](#)
[Chương 30.:](#)
[Chương 31.:](#)
[Chương 32.:](#)
[Chương 49.:](#)

Giới thiệu:

Cuốn sách đầu tiên của bộ Tình Sử Angélique được xuất bản với độ dài 900 trang. Nhưng nơi đầu tiên cuốn sách được biết đến năm 1956 lại không phải là quê hương của tác phẩm - nước Pháp, mà là tại Đức - nơi cho đến nay tác phẩm vẫn được biết đến với bút danh duy nhất Anne Golon. Phải đến năm 1957 tác phẩm mới được xuất hiện tại Pháp sau khi bút danh đã được điều chỉnh thành SergeAnne Golon (tên ghép của hai vợ chồng), do các nhà xuất bản từ chối tác phẩm được viết dưới bút danh của nhà văn nữ.

Tình Sử Angélique của SergeAnne Golon là một thiên tình sử của văn học Pháp. Đây là một bộ tiểu thuyết lớn, gồm nhiều cuốn, mỗi cuốn có một phụ đề riêng. Angélique, tên một loài cây có hương thơm, cũng là tên cô gái, nhân vật trung tâm của câu chuyện.

Là con thứ năm của một gia đình quý tộc tỉnh lẻ đã sa sút, Angélique lớn lên giữa đám bạn bè cùng quê và cảnh hương đồng cỏ nội. Chắc chắn đó là một trong những yếu tố quan trọng đã góp phần tạo nên tính cách cô gái: táo bạo, bướng bỉnh, giàu nghị lực và ít nhiều hoang dã. Những tính cách đó, cùng với sắc đẹp mê hồn đã giúp nàng vượt qua cả một chuỗi dài những thử thách khắc nghiệt mà bàn tay số phận đã cố tình bày đặt.

Bị cha mẹ ép gả cho Bá tước De Peyrac cực kỳ giàu có nhưng thọt chân, mặt đầy sẹo, Angélique thoát đầu phản kháng kịch liệt. Tuy vậy, dần dần nàng nhận ra trong con người tật nguyền này là một nhà bác học lỗi lạc, một nghệ sỹ kỳ tài, con người có trái tim nồng nhiệt, tinh tế và cũng hết sức kiêu hãnh. Chính giữa lúc tình yêu của hai người đang lên tới độ nồng nàn nhất, Bá tước bị Vua Louis 14 và Giáo hội ganh ghét, tống giam vào ngục Bastille.

Một mình giữa thủ đô Paris xa lạ và thù nghịch, Angélique tính "chọc trời khuấy nước" để cứu chồng. Nhưng nàng đã thất bại. Bá tước bị kết án tử hình và bị thiêu trên dàn lửa. Angélique rơi vào cảnh ngộ éo le: phải trở thành nhân tình của Nicolas, một người bạn thuở thiếu thời nay là tướng cướp. Rồi cũng chỉ với nghị lực, sắc đẹp và nữ tính của mình, nàng thoát khỏi vũng lầy và trở lại chiếm lĩnh vị trí của mình trong đời sống quý tộc để tìm cách trả thù cho chồng.

Tình Sử Angélique bao quát một phạm vi rộng cả về không gian và thời gian, nhưng quy tụ trước hết vào nhân vật Angélique. Bạn có thể thấy ở đây hàng loạt diễn biến tâm lý cực kỳ phức tạp trong một cô gái, từ những ngờ ngác hồn nhiên buổi ban đầu, cho đến khi đối mặt với mưu ma chước quỷ, với thần quyền và bạo lực chính trị. Chính cái nền xã hội mà tác giả cố ý tô đậm để làm nổi bật nhân vật đã tạo cho tác phẩm một ý nghĩa hiện thực sâu sắc. Giới quý tộc, thầy tu và tư bản tài chính mới phát lên câu kết thành thế lực thống trị đã bị lộn trái ra, phơi bày hết mọi mưu mô xảo quyệt, sự tàn ác, sự lừa lọc, trụy lạc đến cùng cực. Một thực trạng dẫn đến sự ra đời của Đại Cách mạng 1789.

Cũng hơi giống với trường hợp bộ tiểu thuyết Tiếng chim hót trong bụi mận gai, SergeAnne Golon - tác giả của Tình Sử Angélique trước đó chưa phải là nhà văn chuyên nghiệp. Chồng vốn là kỹ sư hóa học, nhà địa chất, vợ là bác sỹ. Tuy vậy, tác phẩm của họ ngay từ đầu đã gây một tiếng vang lớn trong đời sống nước Pháp và phương Tây. Riêng tại Mỹ, từ năm 1960 đến năm 1971 Angélique đã được in 12 lần, với số lượng 14 triệu bản. Chỉ con số ấy thôi đã đủ nói lên sức hấp dẫn kỳ lạ của Tình Sử Angélique.

Bộ sách gồm có:

Quyển 1: Nữ Hầu tước của các thiên thần

Nguyên tác: Angélique, the Marquise of the Angels (1957)

Quyển 2: Con đường đến với cung điện Versailles

Nguyên tác: Angélique: The Road to Versailles (1958)

Quyển 3: Angélique và Vua

Nguyên tác: Angélique and the King (1959)

Quyển 4: Angélique và Quốc vương Arab

Nguyên tác: Angélique and the Sultan {otherwise known as Angélique in Barbary} (1960)

Quyển 5: Angélique nổi loạn

Nguyên tác: Angélique in Revolt (1961)

Quyển 6: Angélique và tình yêu

Nguyên tác: Angélique in Love (1961)

Quyển 7: Angélique và thế giới mới

Nguyên tác: The Countess Angélique (1964) {otherwise known as Angélique in the New World}

Quyển 8: Angélique và sự cám dỗ

Nguyên tác: The Temptation of Angélique (1966)

Quyển 9: Angélique và con quỷ cái

Nguyên tác: Angélique and the Demon (1972)

Quyển 10: Angélique và những âm mưu trong bóng tối

Nguyên tác: Angélique and the Ghosts (1976) {actually known as Angélique and the Conspiracy of Shadows}

Quyển 11: Angélique ở Quebec

Nguyên tác: Angélique à Québec (1980)

Quyển 12: Angélique trên đường hy vọng

Nguyên tác: Angélique, la Route de l'Espoir (1984)

Quyển 13: Angélique chiến thắng

Nguyên tác: La Victoire d'Angélique (1985)

Quyển 14: Angélique và Vương Quốc Pháp (tạm dịch)

Nguyên tác: Angélique et le Royaume de France (will be released in November 2011)

Còn ở Việt Nam thì bộ truyện gồm 17 tập truyện như sau:

- T1: Tình sử Angiêlic - Nữ hầu tước của các thiên thần 1
- T2: Tình sử Angiêlic - Nữ hầu tước của các thiên thần 2
- T3: Angiêlic và Vua
- T4: Angiêlic và Quốc vương Arab 1
- T5: Angiêlic và Quốc vương Arab 2
- T6: Angiêlic nổi loạn 1
- T7: Angiêlic nổi loạn 2
- T8: Angiêlic và tình yêu
- T9: Angiêlic cập bến hạnh phúc
- T10: Angiêlic và thế giới mới
- T11: Angiêlic và mùa đông khủng khiếp
- T12: Angiêlic và sự căm dỗ
- T13: Angiêlic và con quý cái
- T14: Angiêlic và những âm mưu trong bóng tối
- T15: Angiêlic ở Quebec
- T16: Angiêlic trên đường hy vọng
- T17: Angiêlic chiến thắng

Sách có một phần thay đổi nhỏ so với bản in, tên nhân vật và địa danh được thay bằng tên gốc - chưa phiên âm - để việc đọc được đồng nhất, nhưng do không có bản tiếng Pháp, sự thay đổi này hoàn toàn là do ntc tự tìm hiểu về lịch sử, tôn giáo và bản đồ nước Pháp để chỉnh sửa. Rất mong nhận được đóng góp của các anh, chị đã đọc bản gốc cũng như am hiểu tiếng Pháp (có một số tên riêng ntc vẫn chưa hoàn thiện được) giúp ntc hoàn thiện tác phẩm này ở mức tối đa.

Mời các bạn đón đọc series Tình sử Angélique: Nữ Hầu Tước của các Thiên thần của tác giả SergeAnne Golon.

Angelique 1: Nữ hầu tước của thiên thần I

NỮ HẦU TƯỚC CỦA THIÊN THẦN
PHẦN I

NỮ HẦU TƯỚC CỦA THIÊN THẦN

Chương 1:

- U ơi, tại sao lão Gyơ Đờ Rét giết nhiều trẻ con thế hở u? - Angiêlic hỏi
- Để làm vừa lòng quý dữ, con gái của U ạ. Lão Gyơ đờ Rét, con yêu tinh vùng Masocun, muốn mình là nhà quý tộc uy quyền nhất thời đó. Lâu đài lão ta chật ních những bình cất rượu, chai lọ và xoong chảo đầy ắp nước xuyết đỏ au bốc hơi khủng khiếp. Quý dữ đòi lấy trái tim trẻ nhỏ dâng cúng cho nó. Chính vì vậy mà lão ta dần sâu vào tội ác. Rất nhiều bà mẹ sợ hết hồn khi chỉ những ngọn tháp đen ngòm của lâu đài Masocun, hàng đàn quạ suốt ngày bay lượn vòng quanh những toà tháp chứa đầy xác trẻ con vô tội.
- Thế lão ta có ăn thịt tất cả bọn trẻ con ấy không ạ? - Madolông, em nhỏ của Angiêlic hỏi bằng giọng run run.

- Không phải tất cả, sức đâu mà ăn! - u già đáp .

Cúi xuống nôi thịt mỡ ninh với bắp cải đang sôi, bà lặng lẽ khuấy nước xúp. Óoctăngxơ , Angiêlic và Mađolông, ba cô con gái của nam tước Xăngxê Đờ Môngtơlu, hồi hộp chờ nghe nốt câu chuyện, những chiếc thìa giờ lên lơ lửng cạnh mấy cái bát. U già kể tiếp giọng gay gắt :

- Lão ta độc ác hơn thế kia. Trước tiên, lão cho người bắt một đứa con nít đáng thương, nó la khóc thảm thiết đòi mẹ, lão quý tộc tỏ ra rất thích thú khi

thấy thằng bé sợ chết khiếp. Rồi lão cho treo thằng bé lên tường bằng một sợi dây thòng lọng thít chặt vào ngực và cổ khiến nó gần như ngạt thở. Thằng bé vừa giãy giụa như con gà bị trố vừa kêu ú ớ, đôi mắt lồi ra, cho đến khi người nó tái xanh tái xám, khắp gian phòng rộng âm ỉ tiếng cười của bọn người độc ác át cả những tiếng rên khóc của đứa trẻ bị hành hạ. Rồi lão Gyơ đờ Rét cho hạ thằng bé xuống, đặt nó ngồi vào lòng, đầu dựa vào ngực lão, và nói chuyện dịu dàng khiến nó bớt sợ. Lão ta giảng giải rằng việc vừa xảy ra không phải là thật chỉ đùa thôi. Bây giờ đùa xong rồi. Và lão hứa sẽ cho thằng bé ăn kẹo, nằm giường trải đệm lông mềm, mặc bộ quần áo xatanh giống một em nhỏ theo hầu ông bà quý tộc. Thằng bé tin là lão nói thật, khuôn mặt đầm nước mắt lộ vẻ vui mừng. Thế rồi đột nhiên, lão rút dao găm đâm phập vài cổ họng thằng bé. Nhưng khủng khiếp hơn-u già nói tiếp-là tình cảnh những đứa em gái nhờ bị lão bắt cóc.

- Họ bị lão ta làm gì cơ? - Óoctăngxơ hỏi

Ngay lúc đó ông lão Guyôm đang ngồi cạnh bếp lửa trong góc nhà, miệng nhấm thuốc lá cuốn sâu kèn, nói xen vào bằng thứ giọng gầm gừ qua chòm râu vàng hoe:

- Im cái mồm, mụ già rô dại! Ta đã ném trải bao nhiêu cảnh chinh chiến loạn ly, vậy mà những chuyện của mụ còn làm

ta thấy lợm giọng.

Bác Phrăngtin phục phịch giận dữ quay lại, trừng mắt nhìn ông lão Guyôm.

- Ngớ ngẩn à? Hiển nhiên là thế, vì bác không sinh ra ở xứ Poatu này mà ở tận đâu tận đâu, bác Guyôm ạ. Chỉ cần đi lên phía bắc theo hướng thành phố Năngtờ là chẳng mấy chốc bác đã trông thấy cái lâu đài Masocun đáng nguyên rửa ấy. Tội ác bọn chúng gây ra đã cách đây hai thế kỷ, nhưng đến tận bây giờ người ta vẫn phải làm dấu thánh khi qua lại gần đó. Nhưng thôi, bác đâu phải quê quán vùng này, làm sao bác biết được điều gì về những bậc tiền bối của đất này.

- Những tiền bối quý hoá thật nếu tất cả đều giống lão Gyơ đờ rét!

- Lão ta tác oai tác quái tới mức không một vùng nào khác ngoài Poatu có thể khoe về một tên tội phạm ghê gớm đến thế. Vậy mà lúc lão ta phải đền tội, bị toà án xét xử và kết án tử hình ở Năngtờ sau khi thú nhận tội lỗi và cầu xin Thượng đế tha thứ, thì tất cả các bà mẹ có con nhỏ từng bị y hành hạ và ăn thịt lại sụt sịt thương khóc.

- Thật là quá quất! -Ông lão Guyôm kêu lên.

- Ấy người dân Poatu chúng tôi là thế đấy. Có những tên tội phạm đầu sỏ, lại có những người rộng lượng hết

mực.

U già lặng lẽ đặt cái đĩa xúp lên bàn rồi âu yếm ôm chặt bé Đơni vào lòng.

- Phải rồi, tôi đâu có được học hành gì nhiều-bà nói tiếp-nhưng tôi cũng biết phân biệt đâu là những chuyện kể bên bếp lửa, đâu là những chuyện thật thời xưa. Đúng, Gyơ đờ Rét là người có thật. Có lẽ vong hồn lão xưa nay vẫn còn lang thang quanh vùng Masocun, trong khi xác lão đã rữa tan vào đất từ lâu rồi. Chính vì vậy ta chớ có nên bông đùa về lão ta, cũng như về những thần thánh yêu ma thường vẫn dạo chơi quanh các khối đá lớn dựng lên giữa cánh đồng...

- Mụ già ơi, đầu óc mụ còn góm ghiếc hơn đồng xương tăn người chết-ông lão Guyôm lại phản đối. Dù cho mụ có coi loã quý tộc Gyơ đờ Rét như một ông lớn đáng tự hào và gọi lão là người đồng hương của mình sau những hai thế kỉ, tôi vẫn cho rằng nếu đưa chuyện ra dọa các cô bé xinh xắn này phát khiếp quên cả

ăn thì thật là độc ác!

- Hừ hừ! Đừng có ra vẻ thanh nhã nhé, tên võ biên thô tục, tên đao phủ quý sứ kia! Thế hỏi lão đi đánh thuê cho Hoàng đế nước Áo trên các cánh đồng nước Đức, ở Adát và Picátđi thì ngọn giáo của lão đã đâm thủng bụng bao nhiêu con người xinh đẹp như thế này rồi? Lão đã thiêu cháy bao nhiêu nhà tranh với những gia đình nhốt kín trong đó rồi? Thế lão chẳng bao giờ treo cổ những người dân nghèo u? Và lão chẳng hăm hiếp phụ nữ và con gái khiến họ phải chết vì nhục nhã sao?

- Tôi thì có khác gì bọn lính hờ bà già? Lính tráng mà chiến tranh mà. Thế nhưng với các cô bé này bây giờ, chỉ nên có trò chơi và chuyện thần tiên vui vẻ thôi.

U già mở cái nắp đậy cái đĩa to tướng đựng đầy patê thô, bắt đầu phết bơ vào những lát bánh mỳ và dè xén chia đều cho mấy đứa bé.

- Nghe này, các em nhỏ, nghe u Phăngtin nhé.

Ooctăngxo, Angiêlic và Mađolông đã tranh thủ lúc hai người tranh luận vét sạch bát của mình, rồi lại ghéch mũi lên nghe. Và thằng anh lên mười Gôngtơrăng cũng rời cái góc tối, nơi nó đang hờn dỗi, xán đến gần các em.

- Bác Guyôm này, chắc bác có biết thằng con trai tôi, nó đánh xe ngựa cho ông chủ- ngài Bá tước Xăngxê đờ Môngtôlu của chúng ta, ở ngay lâu đài này?

- Có, tôi biết cháu. Nó thật là một gã đẹp trai .

- Đấy, về người bố của cháu thì tôi chỉ có thể nói với bác rằng ông ấy trước kia ở trong quân đội của Đức giáo chủ Risolior khi Người kéo quân xuống đánh thành La Rôscu để tàn sát những người Tin lành. Riêng tôi thì chưa bao giờ theo Tin lành, và tôi luôn luôn cầu nguyện Đức bà Đồng trinh ban phước cho tôi được trong trắng cho đến ngày lấy chồng. Thế nhưng đến thời kỳ quân lính của Đức vua rất sùng đạo Lui 13 kéo qua vùng quê tôi, thì tôi đánh phải nói thật là mình không còn trinh trắng nữa. Và tôi đã đặt tên con trai là thằng Giăng - áo giáp, để nhắc đến bọn quý dữ, trong đó có bố cháu, mà áo giáp của họ thì đầy đinh nhọn đến nỗi cái váy tốt độc nhất của tôi thời đó đã bị xé rách tan tành. Còn về bọn cướp bóc, còn đồ vì đói ăn mà đổ ra hoành hành trên các nẻo đường thì bác ơi có lẽ bác phải thức cả đêm mới nghe tôi kể hết là bọn chúng đã làm gì tôi trên đồng rơm ở các chuồng bò, trong khi bọn lâu la thui cháy bàn chân chồng tôi trên lửa, bắt ông ấy phun ra chỗ cát giấu tiền để dành, thậm chí mùi thui chân cháy khét khiến tôi ngỡ chúng thui chân giò lợn!

Nói đến đó bà lão Phăngtin phì cười, rồi tự khào mình một cốc đầy rượu táo cho đỡ khô cổ họng vì đã nói thao thao không dứt. Trong máu người u già có pha một chút máu người Morờ do những đoàn quân viễn chinh Ả rập này đã từng tràn đến tận cửa ngõ xứ Poatu hồi thế kỷ 11. Angiêlic đã bú sữa của bà Phăngtin nên thừa hưởng cá tính say mê và nét thơ mộng đã hoà vào tính cách cổ truyền của vùng quê này, vùng đất của những rừng cây dương. Muốn hay không, Angiêlic

đã tắm mình trong một thế giới đầy bi kịch và truyện thần tiên, nó lôi cuốn cô bé đến mức gần như khiến cô miễn dịch đối với sợ hãi. Cô đưa mắt thương hại nhìn em bé Mađolông run rẩy và cả cô chị Ooctăngxo đang ngồi im như nghẹn thở, mắt giữ vẻ nghiêm trang nhưng thềm đến chết được hỏi u già xem bọn cướp đã làm gì u ở đồng rơm. Cô bé tám tuổi Angiêlic khá tinh ranh đoán được điều gì đã diễn ra trong chuồng bò hôi đó. Đã biết bao lần cô dẫn bò cái đến với bò mộng hoặc dê cái đến với dê đực. Và bạn cô, chú bé chăn bò Nicôla, cũng từng giải thích cho cô rằng muốn sinh ra trẻ con, đàn ông và đàn bà cũng phải làm điều đó. Và chính vì vậy mà u Phăngtin đã sinh ra anh Giăng-áo giáp. Nhưng điều làm Angiêlic ngỡ ngàng là khi u già kể những chuyện đó, giọng xen lẫn vẻ say sưa đờ đẫn và kinh hãi thật sự. Tuy vậy, cô không cố tìm hiểu ý nghĩ cùng những quãng ngập ngừng im bật và những cơn giận dữ của u. Còn muốn gì hơn nữa khi u Phăngtin có đó, phục dịch và đôi cánh tay vững chắc, luôn bận rộn và đặt trên lòng một thúng đồ khâu để cho mình có thể vùi đầu vào núp như một con chim nhỏ, được nghe u hát một bài hát ru hay kể chuyện lão Gyơ đờ Rét.

So với u Phăngtin thì bác già Guyôm Lutden mộc mạc hơn nhiều. Bác nói năng chậm rãi, giọng lơ lớ. Người ta nói bác vốn là người Thụy Sĩ hay Đức. Gần mười lăm năm đã trôi qua kể từ ngày bác đến đây, chân không giày, bước đi khập khiễng trên con đường do người La Mã mở trước kia chạy từ Anligiê đến Xanh Giăng Đănggiêli. Bác đã lê chân tới lâu đài Môngtơlu xin một bát sữa, rồi được giữ lại để làm những việc thượng vàng hạ cám: sữa chữa đồ đạc, hàn xoong chảo, nặn bát, nặn lọ. Nam tước Xăngxê còn phái bác đưa thư cho bạn hữu láng giềng, hoặc người đến thu thuế. Già Guyôm thường kiên nhẫn lắng nghe nhân viên thu thuế trình bày, rồi đáp lại bằng tiếng thổ dân của mình, tiếng Thụy Sĩ hoặc tiếng Tirôn, làm cho người đốc thuế nản lòng phải bỏ đi. Trên gác xép, nơi bác hiện giờ vẫn ngủ, những tia nắng còn lóng lánh trên tấm áo giáp và mũ sắt của bác; đôi khi bác vẫn dùng chiếc mũ sắt ấy để uống rượu hâm nóng với chất cay hay thậm chí còn dùng để đựng xúp. Còn ngọn giáo không lồ của bác, cao gấp ba người, thì được dùng để kều hạt dẻ khi đến mùa. Dụng cụ của bác mà Angiêlic thèm muốn nhất là miếng đồi mồi khảm gỗ dùng để cào sợi thuốc hút.

Các cửa ở khu nhà bếp rộng thênh thang của lâu đài mở ra, đóng lại suốt buổi tối. Lần lượt đi vào rồi lại đi ra hết đầy tớ trai lại đến cô hầu gái và anh đánh xe Giăng-áo giáp, da cũng nâu như bà mẹ, người lúc ra cũng cuốn theo mùi thức ăn thơm ngậy. Và đến lũ chó săn cũng lách vào: hai con chó cái săn thỏ: Mách và Magiolen và những con chân lùn dính đầy bùn đến tận mắt. Từ lâu đài cô gái Nanét ấy cửa bước vào: cô đang được dạy dỗ làm gái hầu phòng, cô thậm chí ước học được đủ cung cách lịch sự rồi sẽ từ giã ông bà chủ tưng bần của mình để đến hầu hạ nhà Hầu tước Plexi đờ Belie ở cách Môngtơlu vài dặm. Qua lại còn có hai cậu đầy tớ nhỏ, lông ngựa vương trên mí mắt, đi khiêng củi sưởi cho phòng lớn, và khiêng nước cho các phòng ngủ. Rồi bà Nam tước xuất hiện. Bà có khuôn mặt xinh đẹp đã phai pha vì nắng gió đồng quê và vì sinh nở quá dày. Bà mặc áo vải xéc màu xám và mang khăn choàng đầu bằng lụa đen, vì bà ngồi ở phòng lớn bên ông bố chồng và các bà cô, không khí ẩm hơn trong bếp. Bà đến hỏi ấm trà giải cảm cho nam tước sắp đun xong chưa, và liệu cô út ăn sữa có quá nhiều gì không. Bà vuốt má Angiêlic khi qua chỗ con. Cô bé đang tựa vào bàn ngủ gà ngủ gật, mớ tóc dài vàng óng xoã xuống mặt bàn lóng lánh dưới ánh lửa.

- Đến giờ đi ngủ rồi đây, các con gái của mẹ ạ. Cô Puynsêri sẽ đưa các con lên gác. - bà nói
Rồi cô Puynsêri, bà cô lớn tuổi xuất hiện với dáng điệu

để bảo quen thuộc. Vì không có chút tiền hồi môn nào để kiếm được tấm chồng hoặc vào nhà tu kín, bà cô quyết định đảm nhận vai trò trông coi cá cháu gái. Và chính vì bà chịu khó giúp ích họ hàng chứ không muốn rồi rĩ rên rĩ hoặc thêu đan suốt ngày nên bà lại có phần hơi bị coi thường và không được nể vì như bà cô thứ hai-Gian to béo.

Cô Puynsêri tập hợp các cháu gái lại để bà vú đưa về phòng ngủ. Còn cậu con trai Gôngtơrăng vì không có ai giám sát nên khi buồn ngủ tự rút về giường lót rơm trên gác xép. Bước theo u già, ba cô bé Ooctăngxơ, Angiêlic và Madơlông đi vào phòng lớn, ở đây lửa trong lò sưởi cùng ba cây nến không đủ sáng để xua hết bóng tối tựa như đã tích tụ qua nhiều thế kỷ dưới mái vòm thời trung cổ. Các cô bé nhún chân cúi chào ông nội mặc áo choàng rộng màu đen cổ lông thú đã tàng đang ngồi trước lò sưởi. Hai bàn tay trắng của cụ đặt trên chiếc gậy chống, nom rất đường hoàng. Cụ đội mũ dạ đen to tướng, bộ râu xén tỉa vuông vẫn theo kiểu vua Ăngiê đê tứ và chiếc khăn quấn cổ nhỏ, cô bé Ooctăngxơ thì thầm: đáng đáp trông "cô quá"!

Sau lần nhún chân cúi chào lần thứ hai dành cho bà cô Gian đang bĩu môi chẳng buồn hé cười đáp lại, ba cô gái bước lên máy bậc đá ẩm thấp như đường vào hang. Buồng ngủ của các cô về mùa đông lạnh giá, nhưng mát mẻ vào mùa hè. Chiếc giường lớn dành cho ba cô sừng sững trong góc của gian phòng trơ trọi, vì tất cả đồ đạc đã lần lượt bị đem bán dần qua các thế hệ trước. Nhà lợp đá, đã phủ thêm rơm rạ vào mùa đông, nhưng vẫn vỡ thủng lỗ chỗ. Chiếc thang gỗ nhỏ ba bậc giúp mấy cô leo lên giường. Sau khi mặc áo ngủ và đội mũ vải giữ tóc, quỳ xuống đọc kinh cầu Chúa ban phước lành, ba tiểu thư Xăngxê đờ Môngtơlu lên giường trải đệm lông âm, lách mình vào những

tầm chân có khá nhiều lỗ thủng. Angiêlic nhanh nhẹn lựa tìm chỗ chần thủng vừa đủ để thò chân hồng ra ngoài, ngo ngoáy ngón chân trêu cho Madơlông phì cười.

Do những chuyện u già mới kể, cô bé này đâm ra nhút nhát quá thỏ con. Ooctăngxơ cũng vậy vì là chị cả nên không nói ra. Còn Angiêlic lại thấy sờ sờ pha lẫn thích thú lạ lùng. Đối với cô, cuộc đời như toàn những bí mật và những khám phá mới. Cô nghe thấy tiếng chuột gặm gỗ, tiếng cú và dơi vừa đập cánh vừa rít lên the thé. Chó sủa gừ gừ ở dưới sân, và một chú la cọ da sồn sột vào chân tường. Và đôi khi, giữa những đêm lạnh tuyết rơi, vang lên tiếng chó sói

hú trong những khu rừng sâu của vùng Môngtơlu lớn vờn đến gần lâu đài. Hoặc giả, bắt đầu từ những đêm xuân đầu tiên trở đi, tiếng hát của đám nông dân nhảy múa vui đùa dưới ánh trăng vọng tới lâu đài. Một mặt tường thành lâu đài Môngtơlu quay về đầm lầy. Đây là phần cổ xưa nhất, được xây dựng dưới thời ngài quý tộc Riđuê Xăngxê, bạn chiến đấu của hiệp sĩ Duy Guetxdanh hồi thế kỉ 12. Bức tường thành được xây kèm với hai ngọn tháp đồ sộ nối với nhau bằng một lối đi lát gỗ trên bờ tường. Khi Angiêlic leo lên tường thành cùng với anh Gôngtơrăng và em Đơni, cả ba thích nghịch trò nhỏ bọt qua các lỗ châu mai, mà đám lính thời xưa thường dùng để phóng những xô dầu chàm lửa cháy đùng đùng xuống đầu bọn xâm lược. Tường thành được xây trên nền đá vôi, kế tiếp là vùng đầm lầy trải rộng ra xa. Thời xa xăm trước kia, đây là một vũng biển nhỏ: sau này nước biển rút đi, để lại chằng chịt sông ngòi, hồ ao, bây giờ ở đây lau sậy và dương liễu mọc xanh tốt đã tạo thành một vương quốc của các loài lươn, trạch, ếch, nhái. Ở vùng này người nông dân chỉ có thể dùng thuyền qua lại. Xóm làng nhà tranh đã được dựng lên trên các hòn đảo nhỏ của vũng biển xưa kia.

Khu rừng gần nhất là rừng Niôn, thuộc quyền sở hữu

của nhà quý tộc Plexix. Người dân Môngtơlu thường để cho lợn của họ đến bới rễ cây ở đây, vì thế Moline tham lam viên quản lý của hầu tước Plexix luôn đâm đơn kiện cáo. Sống trong rừng này chỉ có mấy người thợ đẽo góoc và thợ đốt than củi, cùng với mục phu thủy già tên gọi Mêleudin. Từ trong rừng mục thỉnh thoảng hiện ra, vào mùa đông, đến ngưỡng cửa lâu đài xin sữa uống, đòi lấy những cây thuốc. Bắt chước mục Angiêlic cũng đi nhặt rễ cây và hoa lá, đem phơi khô hoặc xay nghiền, rồi nhét đầy các bị nhỏ cất ở nơi bí mật, chỉ có một mình lão Guyôm biết. Bà cô Puynsêri dù có gọi đến hàng giờ cũng không thấy cô ló mặt ra. Khi nghĩ đến Angiêlic, đôi lúc bà Puynsêri phát khóc. Đối với bà, cô bé này không những chỉ rõ sự thất bại của cái gọi là nền giáo dục cổ truyền, sự sa sút của dòng họ quý tộc này, mà còn sớm mất đi phẩm cách do nghèo khó, túng thiếu. Rạng đông vừa mới bùng lên cô gái tức thì chạy phóng vào rừng, làn tóc bay tung trước gió, quần áo phong phanh không hơn gì đứa trẻ nông dân: một áo lót, áo cánh và chiếc váy bạc màu. Hai bàn chân nhỏ xinh như chân công chúa nhưng cứng cáp như có gót sừng, vì cô đã quen lia ngay đôi giày đang đi vào bụi rậm đầu tiên ở bên đường để chạy nhảy cho khỏi vướng. Nếu có người gọi về, cô mới miễn cưỡng quay khuôn mặt tròn rậm nắng lại, long lanh đôi mắt xanh biếc màu ngọc thạch, đồng màu với loài hoa thơm vùng đồng lầy mang tên gọi giống như tên cô.

- Con bé này phải cho đi học nội trú ở trường Nhà dòng-bà Puynsêri thở dài nói.

Nhưng Nam tước Xăngxê, người ít nói và bị nhiều lo nghĩ dày vò, chỉ nhún vai. Làm sao ông có thể cho con gái thứ hai đi học nội trú, khi mà chẳng có sức cho con gái đầu đến đó? Thu nhập hàng năm của ông vền vẹn không tới bốn nghìn livơ, vậy mà đã phải trích ra bốn trăm đồng trả cho hai con trai đầu lòng theo học các thầy dòng ở thành phố Poachiê.

Tại vùng đầm lầy, Angiêlic có một cậu bạn là Valăngtin, con trai người chủ nhà cối xay bột mì. Và ở rừng cô kết bạn với Nicôla, một trong bảy đứa con của người tá điền, được thuê làm người chần cừu cho ngài Xăngxê. Cùng với Valăngtin, Angiêlic ưa dùng thuyền dạo chơi trên các đầm lạch hai bên bờ chi chít hoa thơm, cỏ dại. Valăngtin hay tìm hái cây Angiêlic thơm ngát. Sau đó cậu ta thường đem bán cho các tu sĩ ở toà linh mục Nơon để họ dùng rễ và hoa sắc thuốc, còn thân cành thì tầm đường làm mứt. Bố Valăngtin không ưa con làm như thế: việc gì mà con trai ông phải buôn bán kiểu đó, vì sau này nó sẽ thừa hưởng gia

sản

của bố, nghiêm nhiên trở thành chủ ngôi nhà cối xay bột bề thế dựng bên bờ nước cơ mà! Nhưng Valăngtin là đứa trẻ tính nết khó hiểu. Với nước da hồng thắm và vóc người vạm vỡ như lực sĩ mặc dù ở tuổi mười hai, anh chàng thường cảm như hèn và có cái nhìn lơ đãng, khiến những kẻ ghen tị ông chủ nhà cối xay bột dèm pha cậu ta dần dần.

Chàng Nicôla, người chần chừ bẻm mép và huyền hoang, thường dẫn Angiêlic đi hái nấm, dâu tây, lượm hạt dẻ. Hai anh chàng gặm ghè muốn chém giết nhau vì tranh giành những "đặc ân" của Angiêlic. Cô bé xinh đẹp đến nỗi nông dân trong vùng coi nàng như hiện thân sinh động của các thiên thần được tôn thờ ở các miếu đá dựng sừng sững trên cánh đồng hoang. Chính Angiêlic cũng thích những điều vĩ đại cao cả. Cô bé thần nhiên tuyên bố với bất cứ ai ở chung quanh:

- Tôi là một nữ Hầu tước

- Thật ư? Sao lại thế được.

- Thế chứ. Bởi vì tôi đã cưới một hầu tước.

Ông hầu tước đây khi là Valăngtin, khi là Nicôla, hoặc là một trong những cậu nhóc khác, cậu nào cũng hồn nhiên, tựa một bầy chim bị cuốn hút theo cô bé từ cánh đồng này sang khu rừng kia.

Cô cũng ưa khẳng định với vẻ mặt ngộ nghĩnh:

- Tôi là Angiêlic, tôi đang dẫn đội thiên thần nhỏ của tôi đi chiến đấu.

Từ đó cô bé được mang biệt

hiệu là "Nữ hầu tước nhỏ của những thiên thần".

Chương 2.:

Đầu mùa hè năm 1648, u già Phăngtin bắt đầu phỏng đoán rằng bọn cướp và những đạo quân sắp tràn qua. Cho đến lúc này vùng quê vẫn có vẻ yên ổn nhưng bà vú xưa nay thường linh cảm được nhiều điều, bây giờ đã "ngửi" thấy mùi của bọn cướp giữa những ngày hè nóng nực. Tối hôm đó Angiêlic quyết định đi câu lươn với chú chần cừ Nicôla. Chẳng hề báo trước, cô phóng xuống túp nhà tranh nơi gia đình Nicôla ở cái xóm nhỏ gồm ba, bốn căn nhà lụp sụp ở ven khu rừng Nion rộng bao la. Cánh đồng mà gia đình bác Méclô cấy rẽ thì lại thuộc sở hữu của Nam tước Xăngxê. Nhận ra con gái ông chủ, bà tá điền mở vung nồi thức ăn đang đun trên bếp và ném thêm vào một miếng thịt mỡ cho canh có thêm hương vị. Angiêlic đặt lên bàn một con gà giò cô vừa mới bóp cổ trong sân sau của toà lâu đài. Đây không phải là lần đầu cô bé tự thiết đãi mình ở bàn ăn nhà nông dân; và cũng như mọi lần; cô không quên mang theo một quà tặng nhỏ: theo tục lệ phong kiến, chỉ lãnh chúa mới có quyền có những chuồng gà và chuồng chim bồ câu trong cả vùng chung quanh lâu đài của mình.

Người tá điền đang ngồi cạnh bếp lửa ăn miếng bánh mì đen. Cô gái lớn của bác Phrăngxin đến hôn Angiêlic. Lớn hơn Angiêlic hai tuổi, cô phải coi sóc các em

trao nhỏ từ khá lâu rồi, và không còn được cùng đùa em lang thang như trước nữa. Cô ta tính nết dịu dàng, lễ phép và có đôi má xinh xắn hồng hào tươi mát. Bà Xăngxê mong muốn sẽ mượn cô làm gái hầu phòng thay chân Nanet, vì cô này hồn hào khiến bà khó chịu. Ăn xong bữa tối, Nicôla kéo riêng Angiêlic ra một chỗ bảo:

- Ra ngoài chuồng bò đi, tôi sẽ kiếm một cái đèn xách tay.

Họ ra khỏi nhà. Đêm đã tối mịt, trời sắp nổi giông bão. Vào rừng càng tối đen hơn. Hai đứa bé chả mấy chốc đã tới một con suối; chúng lấy mấy cái giỏ có gài những mẩu thịt mỡ làm mồi đặt trên lòng suối.

Thình thoảng chúng nhấc giỏ lên, thấy ngọc ngậy những búi lươn xanh bị ánh đèn thu hút vào. Chúng cúi xuống gỡ lươn, ném vào một cái thúng đem theo. Bỗng nhiên cả hai ngồi thẳng người lên.

- Này, có nghe thấy tiếng gì không?

- Có, có người nào kêu.

Hai đứa bé đứng yên một lúc rồi lại tiếp tục bắt lươn, nhưng chả mấy chốc đã dừng lại.

- Lần này tớ nghe rõ lắm. Đúng có ai kêu thét.

- Tiếng kêu từ trong xóm đấy.

Nicôla nhanh chóng thu nhặt dụng cụ câu lươn và quàng thúng lên lưng, con Angiêlic xách đèn. Bước thật êm nhẹ, hai đứa quay về trên một lối mòn phủ rêu. Ra tới gần bìa rừng, chúng đứng sững: một quầng sáng hồng lọc qua khe lá, chiếu rõ các thân cây.

- Sao trời sáng đấy à?

- Không, có đám cháy.

- Trời ơi! Có lẽ là nhà cậu cháy đấy! Mau lên!

Nhưng thằng bé giữ Angiêlic lại.

- Khoan đã! Kêu thét âm ỉ thế thì đâu phải là đám cháy. Có chuyện gì khác rồi.

Cả hai rón rén tiến ra những cây to đầu tiên ở ngoài rừng. Một bãi cỏ dốc thoải xuôi phía căn nhà gần nhất là gia đình nhà bác Méclô; rồi xa hơn khoảng năm trăm thước nữa là ba cái nhà tranh khác ở bên đường cái. Một trong ba nhà này đang bốc cháy. Những ngọn lửa lan trên mái chiếu sáng từng đám người đông đặc la hét, lao vào các căn nhà tranh rồi lao ra khiêng các tảng thịt sấy và cướp các con bò, con lừa lôi đi. Khối người đông nhất từ đường cái đổ về, tràn qua những cây gậy và ngọn giáo giương lờm chờm, dòng người ào tới trang trại của gia đình Méclô, tràn ngập toàn khu vực rồi cuộn cuộn kéo về Môngtôlu.

Nicôla nghe thấy tiếng mẹ mình kêu. Có một tiếng súng nổ. Ông già Méclô đã kịp tháo khẩu súng trường cũ kĩ của mình xuống và nạp đạn. Nhưng chỉ lát sau ông ta đã bị lôi sênh sịch ra sân và bị bọn cướp đánh túi bụi bằng gậy.

Angiêlic trông thấy một phụ nữ mặc áo sơ mi vừa chạy qua sân, vừa kêu khóc. Mấy tên cướp đuổi theo.

Người phụ nữ tìm cách chạy trốn vào rừng nhưng bị

chúng tóm được và lôi qua cánh đồng cỏ.

- Đây là chị Polét-Nicôla thì thầm.

Hai đứa bé đứng dựa vào nhau đằng sau thân một cây sồi cực lớn theo dõi cảnh tượng khủng khiếp, mắt trố ra và nắc lên khiếp sợ. Nicôla lại thốt lên:

- Bọn chúng cướp đi con lừa và con lợn của nhà mình rồi!

Đến lúc tảng sáng, lửa lụi dần trở thành vàng vọt. Những tên cướp đã không đốt các túp lều tranh khác. Vì số đông trong bọn chúng đã không thềm dừng chân ở cái xóm nhỏ vô danh này. Chúng đang mãi mê lao về phía Môngtôlu. Những tên đã dừng lại cướp bóc bốn túp lều trong xóm thì bây giờ cũng đã rời bỏ nơi chúng vừa gây tội ác. Người ta có thể nhìn thấy những quần áo rách rưới, những gò má hốc hác và râu ria lờm chờm của chúng. Có tiếng chúng gọi nhau ới ới qua làn sương mù sáng sớm bốc lên trên khu đầm lầy. Chỉ độ mười lăm đứa còn ở lại. Đi quá trang trại nhà Méclô một chút chúng dừng lại khoe nhau "chiến lợi phẩm". Qua điệu bộ và giọng nói của chúng thì thấy chúng chê của vợ được quá nghèo nàn: một ít khăn trải giường và khăn tay, mấy cái bình, hũ, nồi niêu, cùng với bánh mì cứng và ít phó mát. Mấy đứa bị lừa đi trước. Rồi những tên ăn cướp cuối

cùng cũng thu thập nốt mẻ lưới tòi tàn của chúng chia thành vài ba bao tải, đi tiếp tục lang thang đi nơi khác, chẳng buồn ngoái cổ lại. Angiêlic và Nicôla chờ một lúc lâu rồi mới rời nơi ẩn nấp trong đám cây rừng. Mặt trời đã rực rỡ làm sương tan trên đồng cỏ, khi hai đứa bé mạo hiểm đi xuống cái xóm nhỏ lúc này đã im lìm một cách kì lạ. Khi đến gần trại của nhà Méclô đôi bạn nghe thấy tiếng khóc của một đứa con nít.

- Đứa em trai nhỏ của tôi đấy. - Nicôla thì thầm. Ít nhất thì nó cũng còn sống.

Vẫn sợ một vài tên cướp còn sót lại chằng, hai đứa bé rón rén mò vào trong sân, tay cầm tay và hầu như đi một bước lại dừng một bước. Đầu tiên chúng vấp phải ông già Méclô, mặt gục xuống đồng phân bò.

Nicôla cúi xuống cố sức nâng đầu bố em lên, nói:

- Chắc bố mình chết mất rồi, nhìn xem, bố trắng bệch ra thế này. Mọi khi bố vẫn hồng hào biết bao! Bên trong túp nhà, đứa con nít đang gào khóc. Ngồi trên cái giường bị đập đổ xuống đất, em bé ngo ngoáy nắm tay nhỏ xíu một cách đáng thương, Nicôla vội chạy đến bế em lên, nói:

- Tạ ơn Đức Bà thiêng liêng, em bé bỏng của tôi không việc gì.

Angiêlic trở mặt khiếp sợ nhìn Phrăngxin. Cô gái nằm sõng sượt trên đất, người trắng bệch và mắt nhắm nghiền. Angiêlic lẩm bẩm:

- Nicôla ơi, cái gì... chúng nó làm gì chị ấy vậy?

Nicôla quay sang nhìn chị gái và bỗng vẻ mặt trở nên khủng khiếp, khiến em già hấn đi. Đưa mắt nhìn ra ngoài cửa, cậu ta lầu nhầu chửi rủa:

- Lũ lợn! Lũ lợn hôi thối!

Nicôla trao đứa con nít cho Angiêlic một cách cục cằn:

- Giữ nó hộ.

Và cậu bé quỳ xuống bên chị gái, ngượng ngùng kéo thấp cái váy trong đã rách bươm.

- Chị Phrăngxin, em đây, Nicôla đây. Trả lời em đi, chị không bị chúng giết chết đấy chứ?

Từ chuồng bò cạnh nhà có tiếng rên rỉ. Mẹ cậu bước vào và rên lên, người cúi gập:

- Con trai mẹ đấy ư? Ôi, các con đáng thương, các con khốn khổ của mẹ ơi! Tai họa biết bao ! bọn chúng đã cướp đi mất cả con lừa, cả con lợn và tất cả tiền dành dụm của nhà ta. Mẹ vẫn luôn luôn giục bố các con đem tiền chôn giấu đi mà bố không nghe!

- Mẹ có bị chúng hành hạ không mẹ?

- Không phải lo lắng cho mẹ. Mẹ là một phụ nữ đứng tuổi rồi, không còn ngây dại gì nữa. Thế nhưng khổ cho Phrăngxin đáng thương của mẹ, con gái bé bỏng dịu dàng biết chừng nào, khéo không nó chết mất thôi.

Bà mẹ ôm con gái vào lòng, vừa khóc vừa vỗ về đu đưa con trong đôi cánh tay nông dân to chắc.

- Các em con đâu cả rồi, mẹ? -Nicôla hỏi.

Tìm kiếm một hồi lâu, ba người mới tìm thấy ba đứa trẻ con khác, một đứa trai và hai đứa gái, nấp kín trong cái hòm to đựng bánh mì, khi bọn cướp xông vào nhà lồi bà mẹ và chị gái chúng ra ngoài cưỡng hiếp.

Một người láng giềng đến hỏi thăm. Rồi những người dân khốn khổ trong xóm cũng tới để cùng nhau xem xét hậu quả tai ương. Có hai người thiệt phận phải chôn cất: ông già Méclô và một ông già khác cũng tìm cách dùng súng chống trả. Những nông dân khác thì bị bọn cướp trói vào ghế và đánh đập nhưng không đến nỗi thành tàn phế. Không có đứa trẻ con nào bị bóp cổ. Một bác tá điền đã kịp phá cửa chuồng bò cho đũa bò của mình chạy tản ra cánh đồng, chắc chắn là sau này sẽ tìm lại được. Nhưng nhiều quần áo, vải tốt đã bị cướp đi cùng với toàn bộ củi tốt để đốt lò sưởi, và chỉ rất ít lương thực và rất ít tiền dành dụm thoát khỏi bàn tay vơ vét.

- Ta phải rời bỏ chỗ này thôi-bác Méclô gái nói, hai cánh tay vẫn ôm chặt cổ cô con gái. Phrăngxin còn bất tỉnh-có thể là những toán cướp khác còn tràn tới được đây.

- Ừ phải. Chúng ta nên chạy vào rừng với những bò ngựa còn sót được. trước đây, khi quân lính của ngài Risolior tràn đến, chúng ta cũng đã làm thế mà.

-

Chúng ta nên chạy về Môngtơlu

- Về Môngtơlu à? Chính đây là nơi bọn chúng nó đang cướp phá kia mà!

- Thôi hãy đến trú trong lâu đài của lãnh chúa đi-một người nêu ý kiến

Tất cả bằng lòng ngay.

- Phải đấy về lâu đài đi

Linh cảm do cha ông để lại đã thúc đẩy đám nông dân đồ xô về dinh cơ lãnh chúa để chú ẩn sau những bức tường thành và ngọn tháp của nhà quý tộc cai quản họ, về cái lâu đài từ mây thế kỉ đã toả bóng che chở vùng đồng ruộng này.

- Phải rồi, ta về lâu đài-Angiêlic nói-nhưng chớ có đi theo đường cái hoặc theo những lối mòn tắt qua các cánh đồng. Bởi vì nếu bọn cướp còn ở quanh quần đây thì đi như vậy sẽ không lọt tới cửa lâu đài được. Ta chỉ có thể đi xuống phía những bãi lầy đã cạn khô và tiến về phía lâu đài men theo đường hào lớn. Phía đó có một cái cửa nhỏ đã bỏ từ lâu không ai dùng đến, nhưng tôi biết cách mở cửa này để vào lâu đài.

Angiêlic không muốn nói rõ là chính cánh cửa nhỏ này bị chặn một nửa với gạch vụn của một đường hành lang ngấm dưới đất, lại là lối đi cô nhiều lần dùng đến để lén ra ngoài lâu đài dạo chơi; còn một trong những ngọn tháp cao ở một góc lâu đài là nơi bí mật cô ta giấu cha là Nam tước Xăngxê đến pha chế những thứ thuốc nước thần diệu theo gương mụ phù thuỷ Mêludin.

Đám nông dân lắng nghe Angiêlic một cách tin tưởng. Bấy giờ mấy người nhận ra cô con gái ông lãnh chúa ở trong xóm của mình. Nhưng mọi người hầu như đã quen coi cô bé như một nàng tiên nhỏ giáng trần nên cũng chẳng ai ngạc nhiên gì lắm khi thấy cô bé xuất hiện đúng vào lúc họ gặp tai hoạ.

Thế là Angiêlic dẫn đầu đám nông dân đi vòng qua đám sinh lầy dưới ánh nắng mặt trời chói chang. Mặt mày đen nhẻm đất bùn, cô bé thúc giục những người nông dân rảo bước đi lên. Cô dẫn họ đi qua cái cửa nhỏ bí mật nhìn ra đường hào đã bỏ quên, rồi vào hành lang đào dưới đất. Khí lạnh xộc lên làm đám người thấy mát mẻ, nhưng trẻ con kêu khóc vì sợ tối.

- Nào, nào, đừng sợ! -Angiêlic cất tiếng nói dỗ dành_sắp đến nhà bếp rồi, và u già sẽ cho các em ăn xúp nhé.

Theo gót chân cô con gái Nam tước, đoàn nông dân trèo lên những bậc thang lung lay, chân vấp, miệng rên rầm, rồi đi qua những phòng rộng đầy những gạch vụn, chuột cống chạy tứ tung, Angiêlic tiến thẳng không chút ngập ngừng: đây là vương quốc riêng của cô.

Khi cả bọn đi tới gian phòng rộng lớn, tiếng nói ồn ào làm họ lo ngại một lúc. Nhưng cả Angiêlic và những người nông dân đi theo cô không ai nghĩ rằng toà lâu

đài có khả năng bị tấn công. Đến gần nhà bếp, ai nấy đều phân chấn khi ngửi thấy mùi thơm của xúp và rượu nho. Chắc chắn là ở đây rất đông người, nhưng không phải là bọn cướp, vì tiếng noi của họ nhỏ nhẹ chậm rãi và hơi buồn. Đây là những nông dân trong làng và các trang trại đã đến đây trước đoàn của Angiêlic, cũng để trú ẩn bên trong những bức tường lâu đài cũ kỹ.

Khi những người mới đến xuất hiện, tiếng kêu sợ sệt nổi lên khắp phòng, vì người ta lầm tưởng họ là kẻ cướp, nhưng trông thấy Angiêlic bà vú già chạy xô ra ôm chầm lấy cô bé.

- Ôi của quý của tôi! Còn sống! Lạy chúa, tạ ơn chúa. Tạ ơn Thánh Radogong, thánh Hilerò.

Lần đầu tiên Angiêlic ầy u già ra, không thích được ôm hôn nồng nhiệt như vậy. Cô chẳng đã vừa mới chỉ huy "quân của mình" vượt qua những bãi sinh lầy đó sao? Suốt mấy giờ liền cô đã thấy rõ ràng đoàn người khốn khổ theo sát gót chân mình. Mình không còn là trẻ con nữa! Một cách gần như thô bạo, cô bé vùng khỏi vòng tay ôm của u già Phăngtin.

- U cho họ ăn cái gì đi-cô bé ra lệnh.

Sau đó, gần như cảnh trong mơ, Angiêlic trông thấy mẹ lại gần với đôi mắt đăm lẹ, vuốt má cô. Bà nói:

- Con đã

làm cho cả nhà lo sợ hết hồn, con gái mẹ ạ

Rồi cô Puynsêri cũng đến, gầy đét như cành cây khô mắt đỏ hoe vì khóc nhiều, rồi cả bố, cả ông nội cũng đến. Angiêlic cảm thấy ngộ nghĩnh như xem đoàn người chạy trong đèn kéo quân vậy! Sau khi uống ừng ực hết một bát to rượu nho hâm với chất cay, cô bé say đờ đẫn và chìm dần vào trạng thái mê mẩn lâng lâng. Chung quanh mọi người đang bàn tán về những sự việc diễn ra trong đêm bi thảm vừa qua. Làng xóm bị cướp bóc, nhiều nhà bị đốt trụi, ông xã trưởng bị quăng ra ngoài cửa sổ tầng gác mới xây thêm mà ông ta

vẫn lấy làm hãnh diện. Khá nhiều người đã kịp chạy trốn: một số chạy vào rừng, những người khác luôn ra vùng đầm lầy, còn số đông chạy vào lâu đài. Có nhiều chỗ trong các sân và các phòng lớn làm chỗ trú cho đàn gia súc đã phải mất nhiều công sức mới cứu thoát được. Chẳng may vì bò ngựa tháo chạy mà một số tên cướp đã rượt theo đến tận cửa lâu đài. Tình trạng khá nguy ngập dù ông Nam tước còn có một khẩu súng trường, may mà ông già Guyôm đã đột nhiên nảy ra sáng kiến: lấy hết sức mình, ông già níu lấy những dây xích sắt đã gỉ của cái cầu treo bịt cổng thành của lâu đài và đã nâng được cầu lên. Tựa một bầy sói hoảng sợ, lũ cướp vội lùi lại trước

cái hào sâu nước đọng đen ngòm. Tiếp đó đã diễn ra một cảnh kỳ lạ: ông già Guyôm đứng ở cổng thành la hét những lời chửi rủa bằng tiếng mẹ đẻ và giơ nắm đấm về phía kẻ thù rách rưới chạy đi chạy lại trong đêm tối. Bỗng nhiên một tên cướp đã đứng lại và trả lời bác Guyôm. Cuộc đấu khẩu gay gắt bằng thổ ngữ Đức cổ diễn ra trong đêm tối thấp thoáng những ánh lửa đám cháy. Không ai hiểu được Guyôm và tên đồng hương của bác nói gì với nhau. Nhưng kết quả, cả toán cướp không có đứa nào quay lại tấn công và đã rút hết khỏi làng Môngtorlu vào lúc tảng sáng. Bác Guyôm được coi là một vị "anh hùng" quân sự mà mọi người có thể tin cậy.

Rồi những nhà cháy rụi trong làng lại được dựng lại. Công việc làm khác nhanh, vì là nhà mái tranh vách đất. Những người nông dân bắt tay vào việc thu thập những thứ lương thực đã cất giấu được; lương thực vẫn còn tốt, đó là điều an ủi đối với nhiều người. Duy chỉ hai cô gái nhỏ tuổi, trong đó có Phrăngxin không hồi sức được vì đã bị bọn cướp cưỡng bức quá dã man cả hai đều ốm nặng rồi qua đời.

Vụ cướp thật ra cũng không tác động gì nhiều đến cuộc sống bình thường ở bên trong lâu đài. Dĩ nhiên, ông nội già nua của Angiêlic hay than phiền nhiều hơn trước về sự không thần phục của những người theo đạo Tin lành, về những tao hoạ đã giáng xuống đất nước từ sau khi Đức vua nhân ái Angri đệ tứ thất lộc.

Hôm đó, nghe ông nội phàn nàn như vậy Angiêlic và cậu anh Gôngtorăng đưa mắt nhìn nhau, về đồng loã: công việc hiện nay quả là hoàn toàn vượt ra ngoài tầm nhận biết của ông nội rồi!

Lũ cháu đều kính yêu cụ Nam tước già, nhưng ít khi chấp nhận những phán xét lỗi thời của cụ. Cậu con trai, nay đã gần mười hai tuổi tròn, cả gan nhận xét:

- Ông ạ, bọn cướp này đâu có phải dân Tin lành. Họ là những người công giáo đã chuẩn khỏi quân đội vì đói ăn, cùng với những lính nước ngoài đánh thuê mà không được trả lương, chính họ nói vậy; hoặc giả họ còn là những nông dân ở những vùng có chiến trận ấy.

- Nhưng cơn có gì bọn chúng kéo đến đây? Dầu sao ông cũng không tin được rằng bọn chúng lại không được bọn Tin lành giúp đỡ. Đành rằng ở thời ông, ông công nhận là quân đội trả lương cho lính ít tiền thật, nhưng vẫn trả đều đặn. Hãy tin lời ông, tất cả mọi cái lộn xộn như thế đều là do nước ngoài xúi giục, có lẽ là người Anh hoặc người Hà Lan đấy...

Thật khó mà hiểu rõ được anh chàng Gôngtorăng: cậu ta ít nói và ưa ở một mình. Không có gia sư kèm cặp mà cũng không được đến trường trung học, cậu đành

bằng lòng với chút kiến thức văn hoá sơ sài tiếp thu được của giáo viên tiểu học và linh mục trong làng. Phần lớn thời gian cậu ta rút lui về góc riêng ở gác xép của mình để nghiền những miếng đất sét pha màu, rồi đem dùng để bôi vẽ những hình lý quái mà cậu gọi là "bức tranh", "bức hoạ". Mặc dù cũng cầu thả đối với bản thân mình như tất cả đàn con Nam tước Xăngxê, cậu ta hay chê trách em gái Angiêlic đi đứng như con trai, không xứng với địa vị dòng họ.

Chương 3:

Đã mấy phút, cụ Nam tước già quay đầu lắng tai về phía sân lâu đài, nơi có tiếng kêu thét nổi lên xen lẫn tiếng quang quác của đàn gà hoảng sợ. Tại đây đã xảy ra một cuộc xô xát ngắn. Lại có những tiếng thét dữ dội hơn, trong đó dễ nhận ra giọng lơ lớ của bác Guyôm. Lúc này đang giữa buổi chiều thu nắng đẹp, chắc

hắn những người khác trong lâu đài đều đi vắng.

- Đừng sợ, các cháu ạ- cụ Nam tước nói-chắc là họ đuổi đưa ăn mày.

Nhưng Angiêlic đã nhanh chân chạy vọt ra cổng lớn. Cô kêu to:

- Già Guyôm bị tấn công chúng định đánh cho già bị thương!

Cụ Nam tước bước khập khiễng đi lấy thanh gươm gỉ, còn cậu Gôngtorăng quay ra, lăm lăm trong tay cái roi đánh chó. Hai ông cháu cùng ra tới cổng đã thấy Angiêlic

đứng đó, cạnh ông đầy tớ, ông này đã vũ trang bằng chiếc áo dài. Đối thủ của bác chưa đi xa: hắn ta chỉ rút ra ngoài tầm ngọn giáo ở bên kia cầu treo, tiếp tục đứng đó quan sát đám người trong lâu đài. Anh chàng này cao, gầy gò như sắp chết đói và lộ vẻ tức giận. Mặt khác, hắn đang cố hết sức lấy lại vẻ đường hoàng của một viên chức nhà nước. Cậu Gôngtorăng ngay lập tức hạ thấp cái roi xuống kéo tay ông nội thì thào:

- Đây là nhân viên thu thuế. Hắn ta đã bị đánh đuổi nhiều lần rồi, thế mà cứ vác mặt đến.

Người viên chức bị đòn vừa buộc phải rút lui từ từ tuy nhiên không hề chịu quay lưng chạy, nay cảm thấy tự tin hơn trước vẻ ngập ngừng của viên binh đối phương mới tới. Lùi tới một khoảng cách an toàn, hắn dừng lại, rút trong túi ra một cuộn giấy vừa bị nhàu nát vì giằng co, và từ từ mở ra một cách nâng niu. Rồi ừa ngo nguậy vừa dặng háng, hắn cất tiếng đọc to tờ trát lệnh cho ông Nam tước Xăngxê nộp ngay không trì hoãn số tiền 875 đồng livrơ, 19xu rưỡi là tiền thuế đất, thuế lãnh chúa, thuế ngựa, thuế bụi (do các đàn gia súc gây ra lúc đi trên đường của Nhà vua) , cộng với số tiền phạt vì nộp thuế chậm.

Cụ Nam tước già giận dữ quát:

- Dễ thường tên đây

tớ này nghĩ rằng nhà quý tộc phải nộp ngay tiền mặt, khi vừa nghe xong tờ kê thuế má lòng thông này ư?

- Thừa cụ, cụ thừa biết rằng con trai của cụ từ trước đến nay vẫn nộp thuế hàng năm rất đều đặn-người thu thuế cúi chào nói-tôi buộc phải quay lại đây lần khác, khi ngài ấy có nhà. Nhưng cũng xin báo trước với cụ rằng, ngày mai cũng vào giờ này nếu ngài ấy vẫn không có mặt-đây là lần thứ tư-và vẫn không nộp thuế, tôi sẽ ngay lập tức tổng trát cho ngài ấy. Như vậy toà lâu đài của quý ngài cùng toàn bộ tài sản sẽ bị bán đấu giá lấy tiền trả nợ thuế của các ngài cho ngân khố Nhà vua.

- Cút khỏi đây, tên nhà quê tay sai của ngân khố, bọn bóp hầu cắt cổ! Làm sao bác lại cho rằng nhà tôi có thể nộp thuế được? Chúng tôi chẳng có đồng tiền nào kia mà? - cậu Gôngtorăng nói to, đỡ lời cho cụ Nam tước đang nổi giận-Bác là nhân viên toà án, bác hãy đến kiểm tra xem có đúng bọn cướp đã lấy mất của chúng tôi một con ngựa giống, hai con lừa cái, và bốn con bò sữa không. Hơn nữa, những khoản thuế bác đòi lại phần lớn là do các tá điền còn nợ của cha tôi. Cha tôi lâu nay vẫn muốn nộp thuế thay cho những nông dân ấy vì họ quá nghèo, chứ bản thân ông có sợ gì bác đâu...

Người thu thuế dụi đi vì thấy

cậu thanh niên ăn nói dễ nghe chứ không chửi mắng như cụ Nam tước già. Vừa thận trọng đưa mắt nhìn về phía ông già Guyôm, hắn vừa lại gần một chút, và giải thích ôn tồn tử tế hơn, nhưng kiên quyết. Hắn có nhiệm vụ không làm khác được là phải nhận và chuyển mệnh lệnh của cơ quan thuế. Theo hắn có một cách duy nhất có khả năng trì hoãn việc truy tố ở toà án: ông Nam tước phải gửi đơn lên ông Tổng tài chính và thuế khoá nhờ ông tỉnh trưởng tỉnh Poatu chuyển.

Rồi hắn đội mũ lên đầu và đi về, chân bước khập khiễng, mắt rầu rĩ nhìn ống tay áo đồng phục vừa bị rách do xô xát. Cụ Nam tước rút theo hướng ngược lại cũng khập khiễng như hắn. Theo sau ông cụ, hai anh em Gôngtorăng và Angiêlic bước đi lặng lẽ. Già Guyôm vừa lăm bắm chửi rủa những kẻ thù tưởng tượng, vừa đem ngọn giáo cũ kĩ trả về nơi kín đáo cất giữ những di tích lịch sử của mình.

Khi Nam tước Xăngxê biết chuyện nhân viên thu thuế đã được đón tiếp như thế nào, ông thở dài và vượt nhẹ túm râu xám để phía dưới môi theo kiểu vua Lui 13. Angiêlic có một tình cảm yêu mến pha lẫn che chở đối với người cha tốt bụng và trầm lặng của mình. Những khó khăn trong đời sống hàng ngày đã hằn sâu

những nếp răn lên vùng trán rậm nắng của ông. Cốt nhằm mục đích nuôi sống được cả đám con đông đúc, người nổi dãi quý tộc nghèo túng này đã đành lòng từ bỏ mọi đặc quyền gắn liền với địa vị xã hội của gia đình mình: ông ít khi đi chơi đây đó, và thôi không đi săn bắn nữa. Khác hẳn những lãnh chúa ở vùng lân cận. Họ cũng chẳng khá khẩm hơn mấy so với ông, nhưng lại đi tìm chút an ủi trong cảnh nghèo bằng cách lao vào săn thỏ, săn gấu, hết ngày này sang ngày khác.

Ông Ăcmăng Xăngxê dành cả thì giờ của mình để trồng cây trên những ruộng đất nho nhỏ. Ông ăn mặc chỉ sang trọng hơn những người nông dân chút ít, cũng giống như họ, người ông toả ra khá đậm mùi ngựa và mùi phân bón. Ông rất yêu con cái, đùa rỡ với chúng, và tự hào về chúng: ông thiết tha với cuộc sống chủ yếu nhờ đàn con. Đối với ông các con là điều quan tâm đầu tiên, sau đó đến đàn la. Nhà quý tộc này đã có một thời mơ ước gây một đàn la khá lớn, giống này dễ nuôi hơn ngựa và lực lưỡng hơn lừa. Nhưng bây giờ bọn cướp đã bắt đi con la giống tốt nhất của ông cùng hai con lừa cái. Thật là một thảm hoạ, giờ đây ông đang cân nhắc có nên bán phát mấy con la còn sót lại và cả miếng đất trước đã nhằm để xây chuồng nuôi la hay không.

Một hôm sau ngày người

nhân viên thu thuế đến, Nam tước cẩn thận sửa soạn giấy bút lông ngỗng, rồi ngồi xuống bàn viết đơn xin Đức Vua cho được miễn thuế hàng năm. Trong đơn, ông trình bày rõ ràng tất cả những túng thiếu sa sút của một nhà quý tộc ở vùng nông thôn. Đầu đơn, ông xin lỗi Nhà Vua vì chỉ trình lên ngài được là gia đình hiện có chín đứa con còn sống thôi; nhưng hy vọng sẽ có thêm được nhiều đứa nữa, bởi vì cả ông và bà vợ "đều còn trẻ và ao ước sinh thêm nữa". Ông nói thêm rằng mình có trách nhiệm phụng dưỡng người cha tàn tật không có trợ cấp hưu trí; ông cụ đã từng được mang quân hiệu đại tá thời Lui 13; còn bản thân ông giữ chức vụ đại úy, nhưng buộc phải rời quân đội Nhà Vua, bởi vì tiền lương sĩ quan pháo binh là 1700 đồng livrơ một năm, không đủ cho gia đình sinh sống. Ngoài ra trong nhà ông còn hai bà cô già cần chăm sóc; ông hiện nuôi bốn người ở. Ông có hai con trai lớn theo học ở trường trung học, phải chi hết 500 đồng livrơ riêng tiền ăn học. Ông có một con gái đến tuổi đi học trường ở tu viện, hết 300 livrơ. Từ nhiều năm, ông đã phải nộp thuế ruộng đất thay cho các tá điền để giữ được họ ở lại trại ấp của mình. Vậy mà hiện nay ông mắc nợ ngân khố, các viên chức phòng thuế đòi ông nộp 875 đồng livrơ và 19 xu rưỡi, riêng tiền nợ thuế cho năm nay. Nhưng với tổng thu nhập hàng năm khoảng 4000 livrơ, ông phải lo cho 19 miệng ăn, đồng thời cố giữ cho khỏi hộ thẹn với cương vị một quý tộc ở nông thôn. Giữa lúc đó, thêm tại hoạ giáng xuống, bọn cướp đến cướp bóc, giết dân và tàn phá ruộng đất, trại ấp, đốn các gia đình tá điền còn sống sót của làng ông vào cảnh cơ cực hơn trước. Cuối đơn ông cầu xin Nhà vua rộng lượng miễn cho ông các khoản thuế đang bị đòi, và cầu xin được trợ cấp hoặc cho vay trước ít nhất một nghìn livrơ...

Sau khi đã rắc cát thấm mực trên tờ đơn dài đã mất công viết suốt mấy giờ liền, Nam tước Xăngxê biên thêm ít dòng cho ông anh họ đồng thời là người che chở mình: Hầu tước Plexi đờ Belie đề thỉnh cầu ông này giúp đỡ dâng đơn lên chính Đức Vua hoặc Thái hậu, kèm lời gửi gắm cho đơn được chấp thuận.

Mấy ngày sau, vào một buổi chiều tối, khi sương bắt đầu đọng trên cỏ, có tiếng ngựa phi nhanh trên đường cái và qua cầu treo của toà lâu đài, chó sủa ran ngoài sân, Angiêlic vội phóng ra ngoài cửa sổ: cô nhìn thấy một con ngựa có hai người cao gầy mặc áo đen cưỡi. Hai người xuống ngựa, rồi một con la chở hòm quần áo hiện ra trên đường cái có một chú bé nông dân dắt đi. Hai cô con gái và các bà cô bước xuống thang đón. Vào phòng khách họ thấy hai cậu học sinh mới về đang cúi chào ông nội và bà cô Gian. Lũ người nhà từ mọi phía chạy tới. Một vài người trong bọn họ ra đồng tìm ông Nam tước và tìm bà chủ ở vườn rau.

Hai thanh niên có vẻ không thích thú trước sự nhộn nhịp do việc họ trở về nhà gây ra. Tuy một cậu mười sáu tuổi, còn một cậu mười lăm. Hai anh em này dễ bị tưởng lầm là sinh đôi. Cả hai đều có nước da nhám, đôi mắt to màu tro, và mớ tóc đen xoăn toả xuống cái cổ trắng của bộ đồng phục nhàu bẩn. Chỉ có nét mặt

là không giống nhau: người anh Giôxơlanh có những nét thô bạo; người em là Raymông thì vẻ dè dặt hơn. Hai anh em ngồi vào bàn ăn nghiêng ngầu đến nỗi Angiêlic phải thềm. Nhưng cô nhận thấy hai anh em đều gầy và xanh: cả hai bộ đồng phục đen đều sờn mòn lòi sợi ra ở các đầu gối và khuỷu tay.

Bố và mẹ các cậu đã về, có người cầm đuốc soi đường. Ông Nam tước vui mừng thấy hai con về, nhưng hơi lo ngại hỏi:

- Sao các con lại về? Các con không về nhà suốt kỳ nghỉ hè: bây giờ đầu mùa đông rồi, sao lại về nghỉ ở nhà?

Raymông giải bày:

- Chúng con không về kỳ nghỉ hè được, bởi vì chẳng còn đồng nào thuê ngựa cưỡi, hoặc thậm chí để đi xe ngựa chở khách từ Poachiê về.

Và bây giờ chúng con trở về đâu phải vì chúng con đã giàu có hơn trước chút nào! -Giôxơlanh nói tiếp.

- Chính vì các cha trong trường đã đuổi chúng con-Raymông kết thúc.

Mấy phút im ắng nặng nề

- Lạy chúa-ông nội kêu lên-hay là các công tử đã giở trò càn quấy gì, đến nỗi người ta phải đuổi xử xức phạm nường ấy?

- Thưa ông, không hề có chuyện đó. Chỉ vì đã gần hai năm nay các cha chưa nhận được tiền học phí của chúng con. Các cha cho biết: những học sinh khác, mà bố mẹ hào phóng hơn nhà ta, đã xin đến học ở trường, thay vào chỗ chúng con.

Nam tước Ácmăng Xăngxê đi đi lại lại: đó là dấu hiệu của sự bối rối sâu sắc.

- Điều này có lẽ khó xảy ra được. Nếu như hai con không xử sự điều gì không xứng đáng, lẽ nào các cha lại đuổi các con một cách khinh miệt như vậy. Dù sao các con cũng là quý tộc...

Cụ Nam tước già cũng vươn thẳng cái lưng còng, nói:

- Ta thấy khó tin được rằng các cháu nói thật. Hãy nhớ rằng Nhà thờ với lớp quý tộc là một khối, sinh viên là tinh hoa sau này của Nhà nước. Các cha lòng lạnh hẳn hiểu rõ điều đó hơn ai hết!

Raymông, cậu con thứ, người đang học tập để chuẩn bị trở thành cha cố, nhìn chằm chằm xuống đất trả lời:

- Các cha dạy chúng con rằng Thượng đế biết

tuyển chọn những kẻ phụng sự Người. Vậy có lẽ chúng ta không được coi là xứng đáng chăng?

- Thôi im đi, Raymông-người anh là Giôxơlanh nói-nếu như cậu muốn trở thành một linh mục đi hành khất, đó là việc của cậu. Nhưng anh là anh cả của cậu, anh cũng có ý kiến như ông nội. Nhà thờ phải có ít nhiều tôn trọng đối với những người quý tộc chúng ta chứ ! Nếu Nhà thờ bây giờ lại quý trọng những người dân thường hơn chúng ta, quý lũ con cái thị dân và chủ hiệu, thì cứ mặc nhà thờ. Như vậy là họ tự đẩy mình xuống dốc và sẽ sụp đổ!

Cả hai vị Nam tước đồng thanh phản đối:

- Giôxơlanh, không được phép phun ra những lời báng bổ!

- Nói thế đâu có phải là báng bổ. Con chỉ nói việc có thật thôi: trong lớp học logic của con có ba mươi học sinh, mà tới hăm năm đưa là con nhà buôn bán và con công chức, học nộp học phí ngay bằng tiền mặt, còn chỉ có năm học sinh con nhà quý tộc, trong đó có hai đứa đóng tiền đúng hạn...

- Anh Giôxơlanh, hãy im đi-Angiêlic bỗng nhiên cất lời-anh nói thì anh đâu có giỏi giang gì. Tệ hơn, khi nói anh giống hệt con cóc.

Chàng thanh niên giật mình kinh ngạc và trở mắt nhìn cô bé tóc quăn vừa thản nhiên quở trách mình.

- Ủa! ai đấy, cô ếch con, nàng công chúa đầm lầy, "nữ hầu tước của những thiên thần"

đấy ư?... vậy mà lúc nãy anh quên cả chào em, em gái ạ.

- Tại sao anh gọi em là ếch ?

- Tại vì em gọi anh là cóc mà. Và lại, em chả luôn luôn nhảy như con chơi chơi, và biến mất hút trong các bãi cỏ, các bụi cối và lau sậy trên đầm lầy là gì? Em vẫn chưa trở thành cô gái lớn điệu bộ như chị

Oóctăngxo nhí.

- Em đâu được thế! - Angiêlic ra về khiêm tốn.

Do cô bé xen vào, không khí đã đỡ căng thẳng nhưng vẫn còn hơi nặng nề. Ông già Guyôm mang thêm những cây nến mới, thấp lên chào đón hai công tử. Bác lính già không ngần ngại nói ý kiến riêng của mình:

- Các cậu trở về nhà đâu phải là quá sớm. Nhồi nhét mãi chữ Latinh vào đầu phỏng có ích gì? Lúc này u Phăngtin bảo tôi rằng hai công tử đã về ở hẳn nhà. Tôi liền tự bảo rằng bây giờ ngài Giôxơlanh cuối cùng sẽ được ra biển...

- Thường sĩ Lútđen, ta có phải nhắc người giữ kỷ luật không? - cụ Nam tước già sẵn giọng quở trách.

Người đầy tớ già không dám cãi, đứng lặng im. Angiêlic ngạc nhiên vì giọng phật ý và giận dữ của ông nội. Cụ Nam tước quay về đưa cháu đích tôn:

- Giônxơlanh, ta tin rằng con nay đã quên đi cái mộng ước thời trẻ con được trở thành người thủy thủ, phải không?

- Thưa ông, làm sao cháu có thể quên được!

Cháu thậm chí nghĩ rằng giờ đây không còn lối thoát nào khác với cháu nữa.

- Chưa sẽ không khi nào làm nghề đi biển, chừng nào ông còn sống. Làm bất cứ cái gì cũng được, nhưng nghề đó thì không! - và ông cụ gõ mạnh gậy chống xuống sàn nhà lát đá.

Giôxơlanh đứng lặng người. Vì sao bỗng nhiên ông nội lại vui gặp một ước mơ tha thiết như vậy trong trái tim mình? Thế mà chính ước mơ này vừa mới đây đã giúp cậu chấp nhận cảnh bị đuổi học mà không quá ân hận. Lúc bị đuổi, cậu thầm nghĩ :

- Thế là chấm dứt những buổi cầu kinh và những bài Latinh phải học thuộc lòng. Mình người lớn rồi bây giờ có thể làm thủy thủ trong hải quân Hoàng gia được.

Nam tước tìm cách gỡ cho con trai:

- Thưa ông, có lẽ ta không nên khẳng định quá như vậy. Đó cũng có thể là một giải pháp không đến nỗi nào. Thật ra, trong đơn dâng lên Đức vua mới đây, con cũng có thỉnh cầu Ngài chấp thuận cho cháu lớn được bổ nhiệm đi phục vụ trong hải quân.

Nhưng cụ Nam tước già cau mặt giận dữ. Angiêlic chưa bao giờ thấy ông nội tức giận đến thế, ngay cả hôm cụ quát mắng người thu thuế.

- Ta không ưa những kẻ chỉ tập tễnh rời khỏi bỏ đất đai của tổ tiên mình. Những kẻ đó sẽ không bao giờ tìm thấy những kì quan của thế giới bên kia biển cả. Họ chỉ gặp những người đã man trá như nhộng, và xăm mình. Con trưởng của một gia đình quý tộc cần phải phục vụ trong lục quân hoàng gia, thế thôi.

- Con cũng muốn được phục vụ Đức Vua, nhưng là trên mặt biển-cậu thanh niên trả lời.

- Cháu Giôxơlanh đã mười sáu tuổi rồi. Dù sao thì cũng đã đến lúc cháu cần quyết định lấy vận mệnh của chính mình_ bố cậu gợi ý một cách hơi ngập ngừng.

Một vẻ đau buồn thoáng hiện trên khuôn mặt răn reo có chòm râu bạc ngắn.

- Đúng là trước thằng bé này, đã có người trong họ này tự chọn lấy vận mệnh của mình. Phải chăng nay cháu cũng lại làm ông phải thất vọng, cháu nội của ông? - cụ Nam tước buồn rầu nói.

- Thưa ông, con đâu có muốn khơi dậy những ký ức đau buồn đối với ông-Nam tước Ăcmăng Xăngxê xin lỗi bố- bản thân con không lúc nào mơ tưởng chuyện đi lang bạt đó đây, vì con gắn bó với vùng đất Poatu này thiết tha biết chừng nào. Nhưng con vẫn nhớ tình trạng của mình hồi phục vụ trong quân đội, chật vật, bấp bênh nhường nào. Dù là quý tộc, ta cũng không được thăng cấp nếu không có tiền. Con đã mang công mắc nợ, và có khi phải bán đi mọi thứ quân trang, cả ngựa, lều vải, vũ khí, thậm chí cho thuê cả người hầu! Ông chắc còn nhớ đã phải bán đi bao nhiêu đất đai phì nhiêu, để cho con được tiếp tục phục vụ trong quân đội?

Angiêlic rất chăm chú theo dõi câu chuyện. Cô chưa từng trông thấy những thủy thủ, nhưng sức hấp dẫn

mãnh liệt của đại dương đã ăn sâu vào trong thung lũng các sông Xevoer và Vãngđê. Cô biết rằng, dọc bờ biển, từ La Rôsen qua Xablor Đôlon đến Năngto, có nhiều tàu thuyền đánh cá dong buồm đến những đất xa xôi; ăn mặc kỳ quái. Ôi! Nếu được làm con trai, chắc cô chẳng cần hỏi ý kiến ông nội làm gì? Chắc là cô sẽ ra đi từ lâu rồi, đem theo tất cả những thiên thần nhỏ của mình đến tận Tân thế giới.

Chương 4:

Sáng hôm sau, Angiêlic đang nô chạy trên sân thì thấy một chú bé nông dân mang đến một mảnh giấy nhàu cho ông Nam tước.

- Bác quản lý Môlin muốn mời tôi đến chơi. Chắc tôi không trở về kịp trước bữa cơm chiều đâu-ông Nam tước nói với vợ, rồi đi lấy yên cương thắt vào ngựa.

Đang sắp ra vườn rau với cái mũ rơm đội trên khăn choàng đầu, bà Nam tước mím môi nói:

- Cái thời chúng ta sống thật quá sức tưởng tượng! - bà thở dài-chịu để một anh láng giềng là dân thường, một tay quản lý theo đạo Tin lành tự cho mình quyền gọi ông đến nhà, mà ông lại là một người thuộc dòng dõi chính thống của vua Philip Oguýtơ kia đấy! Tôi tự hỏi: một người quý tộc thì có công việc chính đáng gì phải giao dịch với anh quản lý lâu đài bên cạnh? Chẳng qua lại bàn chuyện mấy con la đấy thôi...

Ông Nam tước không trả lời. Bà vợ bỏ đi và lắc đầu. Trong lúc hai người nói chuyện, Angiêlic đã kịp luôn vào bếp tìm được đôi giày và áo khoác, rồi chạy theo bố ra chuồng ngựa.

- Con đi với bố được không, hả bố? - cô bé vừa hỏi vừa nhoẻn miệng cười thật dễ thương.

Ông Nam tước không từ chối được, đành bế con đặt lên yên. Angiêlic là đứa con gái cưng của ông. Ông thấy con thật là xinh đẹp: và nhiều khi ông mơ ước sẽ gả con cho một quận công.

Hôm đó là một ngày thu đẹp trời. Cánh rừng bên cạnh còn chưa rụng lá, phô những tán lá màu hung thẫm che lấp những mảng trời xanh lơ. Khi con ngựa phóng qua cổng lâu đài Plexi Belie, Angiêlic vươn người ra để nhìn rõ hơn. Ở cuối lối đi có trồng hai hàng cây dẻ này, hiện lên một toà nhà tuyệt mỹ màu trắng soi mình trên mặt hồ nước in bóng mây, tựa một cảnh trong mơ. Mọi cái đều yên lặng: toà lâu đài theo kiểu kiến trúc phục hưng vắng người (gia chủ đã rời quê đến sống ở Triều đình) , dường như ngủ say giữa những trang viên và cây xanh tốt. Từ cánh rừng Nion cạnh đấy, một chú hươu nâu phóng vút qua những lối mòn hươu quanh quanh khu vực lâu đài.

Nhà viên quản lý Môlin ở cách đó hai dặm, cạnh một trong những cái cổng vào trang viên. Đó là một toà nhà xinh đẹp bằng gạch đỏ, mái

lợp đá bản xanh, dáng dấp vuông vắn và bệ thế, sừng sững như để bảo vệ toà lâu đài thanh nhã, duyên dáng theo kiến trúc Italy.

Người quản lý hình dáng cũng tương xứng với toà nhà của ông ta. Lực lưỡng và nghiêm nghị, tự tin ở quyền hạn và vai trò của mình, ông ta dường như làm chủ thật sự đối với dinh cơ bao la này. Những người chủ có quyền sở hữu thường xuyên đi vắng. Cứ cách khoảng một vài năm, để sẵn bản vào mùa thu hoặc để nhặt cỏ thơm và hoa dại vào mùa xuân, cả một đoàn các nhà quý tộc cùng phu nhân của họ kéo về đây nườm nượp, xe cộ, ngựa, chó săn và cả những đoàn nhạc công nữa. Trong mấy ngày liền chỉ toàn là hội hè, chiêu đãi, giải trí, làm kinh ngạc những điền chủ trong vùng, những người này được mời đến làm đối tượng riễu cợt mua vui. Rồi sau đó, chủ và khách đều trở về Pari ; toà lâu đài lại rơi vào cảnh im lìm, giao phó cho người quản lý.

Nghe tiếng vó ngựa phi vào sân, ông Môlin bước ra cửa, cúi mình chào nhiều lần thật dẻo, đúng với chức trách quản gia của mình. Angiêlic chẳng quan tâm gì đến kiểu cách quá lễ phép này, nhưng hiển nhiên là Nam tước Ácmăng cũng vừa ý lắm.

- Sáng nay tôi cũng rảnh rang một chút. Vì vậy, tôi cũng không muốn ông phải nóng ruột chờ, ông Môlin ạ.

- Thưa Nam tước, tôi rất biết ơn ngài. Tôi sợ ngài phân

vân vì thấy tôi cho người đưa thư mời chẳng?

- Không, tôi không thấy có gì là xúc phạm đâu. Tôi biết ông tránh đến thăm tôi tại nhà chỉ vì có Cụ tôi, vì Cụ vẫn coi ông như một người Tin lành nguy hiểm.

- Ngài Nam tước quả thật sáng suốt. Quả thật tôi không muốn ra mắt vì sợ trái ý cụ nhà, ngài Nam tước Ríđuê, và phu nhân nhà ta, con người sùng đạo. Vì vậy, tôi mong muốn được thừa chuyện với ngài tại đây hơn. Và thật vinh hạnh nếu như Ngài vui lòng dùng cơm với chúng tôi, cùng cô tiểu thư nhỏ này.

- Cháu không còn nhỏ nữa đâu-Angiêlic nói cộc lốc. Cháu đã mười tuổi rồi. Ở nhà còn Madolông, Đơni, và Mari Anhex, mấy đứa đều bé hơn cháu, lại còn đứa út mới sinh nữa.

- Tiểu thư Angiêlic bỏ lỗi cho tôi nhé. Đúng đấy, là một chị gái thì cần có suy xét, cần chín chắn. Tôi thật sung sướng, nếu con bé Béctiơ của tôi học hỏi được nhiều điều ở tiểu thư. Các bà tu sĩ dạy nó ở trường vẫn nói là nó ngờ nghệch lắm, khó bảo ban quá.

- Ông cứ nói quá, ông Môlin-Nam tước Ăcmăng nhả nhận gạt đi.

"Lần này thì mình thấy ông Môlin nói đúng"- Angiêlic nghĩ thầm, vì cô ghét con gái viên quản lý, một đứa bé làm lì, nước da nâu xạm. Đối với chính người quản lý, tình cảm của cô bé không rõ rệt lắm. Cô có phần không ưa ông ta, nhưng cảm thấy vì

nể, chắc hẳn vì ngôi nhà của ông ta lộ rõ sự sung túc. Luôn luôn thấy ông ta mặc quần áo đen bằng vải đắt tiền, đi đôi giày gót cao hợp thời trang nhất.

Mà thức ăn ở nhà người quản lý thì ngon tuyệt. Cánh mũi của Angiêlic rung rung khi thấy người bước qua phòng rộng liền cửa vào cạnh gian bếp, mọi cái đều sạch bóng. Bà Môlin cúi rạp chào, rồi quay vào bếp làm bạn tiếp. Người quản lý đưa khách vào một phòng làm việc nhỏ, rồi gọi mang nước lạnh và rượu nho ra.

- Tôi rất ưa thứ rượu nho này-ông ta nâng cốc mời.

Ông Nam tước ngả lưng trên ghế tựa trái đệm, quan sát người quản lý với một chút tò mò. Ông hơi phấp phồng về những gợi ý làm việc mà người láng giềng của mình sắp nêu, vì có dư luận không hay lắm về ông ta. Môlin được mọi người cho là rất giàu. Trước kia, ông ta rất nghiêm đối với các tá điền. Nhưng những năm gần đây, ông ta tỏ ra dễ thương hơn, ngay cả đối với những người nông dân nghèo khổ nhất. Không ai rõ lý do sự thay đổi thất thường này. Nông dân chưa tin hẳn, nhưng vì người quản lý bây giờ đã bớt khắt khe về khoản tô và thuế phải nộp cho nhà vua và cho ông chủ là Hầu tước Plexi, nên ông ta được học kính trọng. Miệng lưỡi độc ác thì dèm pha rằng ông ta làm thế chẳng qua để cho ông chủ của mình thêm nợ địa. Và lại, bà Hầu tước và con trai bà là Philip cũng chẳng quan tâm gì nhiều đến những bất động sản của gia đình y như ông Hầu tước.

Không thích thú với câu chuyện trao đổi trước mặt mình, Angiêlic lặng lẽ rời khỏi phòng làm việc, đi vào phòng lớn nơi bà Môlin đang tíu tít chuẩn bị làm bánh ngọt. Bà mỉm cười với cô bé, tặng cô một hộp mứt thơm phức. Angiêlic ném mứt thấy thật thơm ngon. Cô đưa mắt nhìn quanh, vẻ thán phục: đồ đạc đều đánh xi bóng lộn. Ở một góc phòng, sừng sững một chiếc đồng hồ treo tường lớn. Để nhìn rõ và theo dõi tiếng tích tắc, cô bé lại gần và tiến sát phòng làm việc, nơi hai người đàn ông đang bàn bạc. Cô nghe tiếng cha nói:

- Lạy chúa, ông làm tôi bối rối, ông Môlin ạ. Người ta vẫn đồn đại mọi chuyện về ông, nhưng nói chung ai cũng có ý kiến là ông kiên quyết và thính nhạy trong việc làm ăn. Vậy mà ở đây, qua chính lời ông nói, tôi lại thấy là quả thật ông dính vào những chuyện kỳ quái khó tin quá.

- Tất cả những điều tôi vừa nói, Ngài thấy cái gì là sai trái không đáng tin nào?

- Không ư? Ông thừa biết tôi ham thích nuôi la. Tôi còn lai giống và gây được một giống la tuyệt vời. Ông đã ủng hộ tôi, mở rộng chuồng la này, lại muốn đích thân chịu trách nhiệm tiêu thụ những con la tôi nuôi được. Tới đó, mọi

cái ổn cả rồi, nhưng tôi chịu không hiểu được, khi ông tính đến chuyện chúng ta ký hợp đồng dài hạn với ...

Tây Ban Nha. Ông bạn ơi, chúng ta đang có chiến tranh với Tây Ban Nha kia mà...

- Chiến tranh sẽ không kéo dài mãi được, thưa Nam tước.

- Tôi cũng mong thế. Nhưng ta không thể lập kế hoạch kinh doanh nghiêm túc được, nếu chỉ dựa vào một hi vọng kiêu đó...

Người quản lý thoáng mỉm cười khó hiểu, vẻ khinh khỉnh.

Ông Nam tước tiếp tục giữ ý kiến không muốn tính chuyện buôn bán với Tây Ban Nha, nước đang là kẻ thù, biên giới hai nước đang bị đóng cửa...

- Lý do cuối cùng là: tôi có ít la quá, không bỏ đem ra buôn bán. Nếu muốn buôn bán thì cần có nhiều tiền và phải chuẩn bị hàng năm kia. Điều kiện tài chính không cho phép tôi làm cuộc thí nghiệm này...

- Xin ngài Nam tước vui lòng tính lại xem, Ngài hiện đã có bốn con la giống cực hiếm, mà còn có thể tậu thêm nhiều gấp bội của những nhà quý tộc nhỏ quanh đây. Việc này ngài làm được dễ dàng hơn tôi nhiều.

Lừa cái thì có thể mua vài trăm con dễ dàng, giá chỉ từ mười đến hai mươi livrơ một con. Và nếu đào thêm mương rãnh để thoát nước các vùng ở bãi lầy, những đồng cỏ sẽ tốt hơn. Tôi tin rằng với hai mươi nghìn đồng livrơ, công việc làm ăn này sẽ có cơ

sở khả quan, và sẽ thu lãi chỉ sau ba hay bốn năm thôi.

Ông Nam tước thấy chóng cả mặt:

- Chà chà! Ông tính chuyện quy mô lớn thật đấy! Hai mươi nghìn livrơ! Ông coi trọng mấy con la xoàng xĩnh của tôi đến thế kia à, quanh đây người ta vẫn đem chúng ra cười nhạo đấy. Hai mươi nghìn livrơ! Chắc hẳn chẳng khi nào ông chịu ứng trước cho tôi số tiền lớn như vậy?

- Tại sao không nhỉ? - Môlin điềm nhiên hỏi.

Ông Nam tước trở mắt nhìn chủ nhà:

- Dễ ông loạn trí rồi, ông Môlin ạ. Tôi không thể giấu ông: tôi có gì bảo đảm đâu kia chứ.

- Tôi không muốn gì hơn là chúng ta ký một hợp đồng kinh doanh chung, chia thành hai khối cổ phần bằng nhau, và lấy trại nuôi la để thế nợ. Hợp đồng này nên soạn thảo riêng và kín đáo ở Pari.

- Đề nghị của ông, tôi thấy hơi phiêu lưu. Có lẽ tôi cần phải trao đổi ý kiến thêm với một vài người bạn.

- Nếu như vậy, thưa ngài Nam tước, xin dừng lại ở đây không bàn thêm nữa. Bởi vì điều kiện then chốt để công việc ta thành công được, chính là sự bí mật tuyệt đối... Vậy thôi, ta không nên thảo luận gì thêm, Nam tước ạ. Cứ coi là tôi đã nghĩ sai. Tôi vẫn cho rằng trong cả vùng này, chỉ có mình ngài có khả năng đứng ra gây dựng một trại chăn nuôi với

quy mô lớn như vậy và mang tên ngài.

Ông Nam tước cũng cho rằng sự đánh giá này là có cơ sở- ông nói:

- Đấy có phải là vấn đề đâu...

- Thưa Nam tước, mặc dù tôi không được giàu có như một số người nghĩ, tôi đã tính đến việc cung cấp thêm một khoản tín dụng nữa-dưới hình thức một khoản ứng trước để ngài chi dùng cho việc kinh doanh chung của chúng ta-giá trị mức ứng trước này cũng bằng khoản đầu tư ban đầu, là hai mươi nghìn livrơ. Như vậy, Ngài sẽ có thể rảnh rang dành hết thì giờ vào công việc sản xuất chứ không bận tâm gì về sinh hoạt của các công tử, các tiểu thư... Dù sao, tôi nghĩ rằng nếu tiết lộ sự thoả thuận của ta thì không có ích lợi gì. Tôi thấy phải nhấn mạnh một lần nữa: cuộc trao đổi này giữa chúng ta không nên nói lại cho bất cứ ai, dù ngài quyết định chấp nhận hợp đồng hay không cũng thế...

Đến đây, bỗng người quản lý trông thấy Angiêlic ghé mắt nhìn. Cô bé vẫn dựa vào bậu cửa lắng nghe cậu chuyện, chẳng cần giấu diếm. Ông Nam tước xoay người lại và trông thấy con gái. Ông cau mày, nói nghiêm khắc:

- Vào đây, Angiêlic. Bố thấy con bắt đầu học thói nghe trộm rồi đấy. Con luôn luôn xuất hiện vào những lúc không đáng có mặt, mà chẳng ai nghe thấy con đến gần! Thói xấu ấy đáng chê quá.

Ông Môlin nhìn trộm cô bé vẻ dò xét, nhưng không tỏ ra khó chịu như bố cô. Ông ta hơi mỉm cười nói:

- Nông dân họ nói rằng cô bé này là tiên đây!

Angiêlic bước lại gần chẳng hề bối rối.

- Con có nghe thấy ba nói chuyện gì không đây?

- Có, cha ạ- ông Môlin bảo: anh Gôngtorăng sẽ có thể vào quân đội, và chị Oóctăngxo sẽ vào trường các bà tu sĩ được, nếu như cha nuôi được nhiều la.

- Cô bé tóm tắt câu chuyện gọn thật nhỉ. Bây giờ hãy nghe tôi nhé: cô hãy hứa sẽ không bao giờ kể lại chuyện này với bất cứ ai chứ?

Angiêlic ngược đôi mắt màu xanh nhìn người quản lý:

- Cháu có cần gì đến chuyện này... Nhưng mà ông hứa cho cháu cái gì nào?

- Angiêlic ... Nam tước kêu lên kinh ngạc.

Môlin điềm nhiên trả lời:

- Trước hết, hãy chứng minh cho người ta thấy rằng cô là một cô bé kín đáo, tiểu thư Angiêlic ạ. Nếu như việc làm ăn chung giữa cha cô và tôi thành sự thật, đúng như điều tôi hi vọng, thì còn cần phải bảo đảm sao cho việc làm ăn được thịnh vượng. Phải giữ cho kế hoạch của ta không bị tiết lộ chút nào. Được như vậy, để thưởng cho cô chúng tôi sẽ tặng cho cô một người chồng...

Cô bé bặm môi ra vẻ suy nghĩ, rồi tuyên bố:

- Được rồi, cháu hứa sẽ kín đáo.

Rồi cô đi ra.

- Bà Môlin ơi, còn thì giờ cho cháu chạy ra ngoài chơi không bà?

- Còn nhiều thì giờ lắm cô bé ạ, lúc nào cơm dọn xong thì sẽ có người đi gọi cháu.

Angiêlic chạy vụt đi. Đến lối mòn đầu tiên, cô bé tụt giày ra, đem giấu dưới một hòn đá để khi quay về sẽ lấy. Sau đó cô chạy tiếp, nhanh thoăn thoắt lướt trên mặt đất phủ rêu của khu rừng phẳng phát mùi nấm.

Một cơn mưa rào mới tạnh để lại những vũng nước nhỏ mà cô bé lần lượt nhảy qua dễ dàng. Angiêlic cảm thấy sung sướng. Ông Môlin đã hứa tặng cho cô một người chồng. Cô không rõ liệu đó có phải là một quà tặng đặc sắc lắm không. Một người chồng sẽ giúp ích được gì cho cô nhỉ? Ừ phải, nếu anh ta cũng dễ chịu như Nicôla thì có thể hằng ngày làm người bạn đi câu lươn với cô được chứ...

Cô trông thấy bóng dáng toà lâu đài hiện ra ở cuối lối đi, màu trắng nổi bật trên nền trời xanh thẫm.

Lâu đài của Hầu tước Plexi Belie đúng là một toà nhà trong truyện thần tiên khắp vùng không có một dinh thự nào sánh kịp. Mọi ngôi nhà khác cũng giống như ở Môngtorlu, đều một mây xám, tối, phủ đầy rêu. Còn ở lâu đài này, bàn tay một nghệ sĩ kiến trúc người Italia của thế kỷ trước đã thiết kế, hàng loạt cửa sổ, cửa tò vò trên mái và cổng lớn. Một cầu

treo bé xíu vươn mình trên một con hào đầy cây hoa súng. Các tháp canh ở bốn góc toà nhà chỉ có tính chất trang trí.

Angiêlic trèo thoăn thoắt một cách đáng ngạc nhiên lên sân thượng của toà lâu đài. Rồi bám chắc vào những vật trang trí bằng đá ở các cửa sổ và các ban công, cô bé đu người lên tầng trên, ở đó cô tóm được một ống máng để làm một chỗ tựa rất thuận tiện. Cô dí mũi vào khung kính cửa sổ để nhìn vào trong rõ hơn. Cô đã từng đến đây khá nhiều lần và tròn mắt nhìn không bao giờ chán vào căn phòng bí mật đóng kín mít. Ở đây tuy nhá nhem tối vẫn thấy óng ánh những vật trang trí và đồ chơi bằng bạc và bằng ngà, bên những tấm thảm mới màu xanh, đỏ tươi tắn và những bức tranh sơn dầu rực rỡ trên các bức tường.

- Ôi ước gì mình được sờ tay vào tất cả những thứ kia! - cô bé nghĩ thầm-Giá mà sau này mình thành người chủ của những cái đó...

Chương 5:

Tháng sáu, ông già Xôliê gả chồng cho con gái. Lễ cưới linh đình như ngày hội lớn. Ông ta là tá điền thuê đất duy nhất của Nam tước Xăngxê, còn những nông dân khác thì cấy rẽ và nộp một nửa hoa lợi cho chủ đất. Ông đồng thời là chủ quán rượu trong làng nên sống thật sung túc.

Nhà thờ nhỏ theo kiến trúc Rô-mã được trang hoàng bằng hoa và những cây nến to. Ông Nam tước thân hành dẫn cô dâu đến bàn thờ Chúa. Lễ cưới kéo dài mấy ngày liền. Các bàn đều đầy bánh ngọt, xúc xích, pho mát và cả rượu nho. Sau bữa ăn, theo tục lệ, tất cả các bà mẹ trong làng đều trao tặng phẩm cho cô dâu. Cô gái này ngồi trong căn nhà mới của mình, trên chiếc ghế dài đặt sau cái bàn lớn chất đầy dần nào bát đĩa, vải vóc, nào xoong chảo bằng đồng, bằng thiếc. Đôi mắt cô dâu hiền lành như mắt chú bê non, sáng long lanh vui thích dưới một vành hoa thược dược lớn.

Bà Nam tước Xăngxê thấy hơi bối rối vì mang đến một quà tặng khiêm tốn: một số bát đĩa sứ loại tốt mà bà vẫn dành cho những dịp tương tự. Bây giờ Angiêlic mới chợt nhận xét rằng ở nhà mình vẫn ăn bằng những cái bát xoàng của nông dân. Cô phần nộ và buồn vì sự phi lý đó. Người ta kỳ quặc thật! Có thể đánh cuộc ăn chắc rằng cô dâu mới của làng này sẽ chẳng bao giờ đem ra dùng những cái đĩa đẹp này mà chỉ cất kỹ ở trong rương; còn khi ăn thì vẫn tiếp tục dùng những cái bát đĩa xoàng như trước đây thôi! Thế mà ở lâu đài Plexi, có bao nhiêu đồ vật tuyệt vời bị bỏ quên như chôn vùi trong một nấm mồ!

Mặt Angiêlic bỗng sa sầm, khiến cô hôn mừng cô dâu chẳng có chút tình cảm nào. Trong khi đó, đám trai làng tụ tập chung quanh cái giường cưới rộng thênh thang đang cười đùa nhả nhót.

- Ô này, cô gái! Một anh chàng trong bọn họ nói bô bô-chỉ cần nhìn qua cô em và anh chàng rể của cô là thừa đoán được điều này: tảng sáng ngày mai, hai anh chị sẽ mừng rơn khi bọn mình mang món "rượu hâm nóng" đến chúc nhĩ.

Angiêlic hỏi mẹ khi hai mẹ con bước ra ngoài :

- Mẹ ơi, món "rượu hâm nóng" là gì? sao họ nói đến luôn miệng trong các đám cưới hở mẹ?

- Đây là một phong tục ở nông thôn: người ta nhảy múa, trao tặng phẩm cho cô dâu chú rể- bà mẹ trả lời bằng cách lảng tránh.

Lời giải thích không làm vừa lòng cô con gái. Cô bé tự nhủ: thế nào ta cũng phải xem cho bằng được, không bỏ lỡ dịp này. Chị cô bé khăng khăng đòi về nhà, vì cô kêu nóng quá và trong người không được khoẻ. Bà Xăngxê đến chỗ chồng đang ngồi với những người tai mắt trong làng, dặn ông rằng mình về trước với con gái lớn, còn Angiêlic ở lại với bố. Cô bé ngồi xuống cạnh bố một lúc: cô ăn uống khá no nê, hơi buồn ngủ.

Ngồi quanh bàn lúc đó còn có ông linh mục, ông xã trưởng, ông giáo làng kiêm chủ hiệu cắt tóc, người hát cầu kinh và kéo chuông nhà thờ, cũng với một số chủ

trại được gọi là những "trung nông khá giả" (vì có bò kéo cày và thuê vải công nhân). Họ họp thành một thuộc tầng lớp trên ở nông thôn. Trong nhóm còn có bố cô dâu, ông Pôn Xôliê, chủ nuôi bò ngựa và lừa.

Người nông dân vạm vỡ này thật ra là một người chủ trại khá giả nhất trong vùng. Mặc dù Nam tước Xăngxê là chủ ruộng đất, ông Xôliê người thuê đất của ông chắc chắn giàu có hơn Nam tước nhiều.

Nhìn vàng trán hần sâu những nếp nhăn của ông Nam tước, Angiêlic đoán được ý nghĩ của bố không khó khăn gì. Chắc ông buồn rầu tự nhủ:

- Thêm một dấu hiệu suy đồi của người quý tộc.

Giữa lúc đó, có sự nhốn nháo quanh góc cây du lớn ở giữa một bãi rộng, ở đây vừa xuất hiện hai người mang hai chiếc kèn túi, tiếp đến là một người thổi sáo.

- Sắp đến lúc nhảy múa rồi-Angiêlic kêu to và phóng ra phía nhà ông xã trưởng, nơi cô giấu đôi guốc của mình.

Người bố trông thấy con gái mình vừa nhảy nhót với đôi chân thoăn thoắt, vừa nhảy vừa vỗ tay theo nhịp

các điệu vũ dân gian. Mớ tóc vàng óng của cô bé cũng nhảy nhót trên hai vai. Có lẽ, nhìn bộ áo ngắn và chật cô mặc, ông Nam tức chột nhận thấy con gái mình đã lớn bổng lên trong mấy tháng vừa qua.

Angiêlic trước đây vốn mảnh khảnh, bây giờ trông đầy

nhựa sống với tuổi tròn mười hai: đôi vai đã rộng thêm ra, bộ ngực đã làm hơi căng tấm áo vải "xác" đã sờn. Với làn da hơi rám nắng và đôi má hơi ửng hồng, cô dồi dào sinh lực. Đôi môi ươn ướt hé mở lúc cô cười, để lộ hàm răng như tuyết đẹp. Giống như số đông cô gái nông thôn, cô gài một bó hoa anh thảo tím và vàng ở khe áo trước ngực.

Các ông khách ngồi gần Nam tức đều sửng sốt trước vẻ sôi nổi và tươi mát của cô.

- Tiểu thư của Ngài đã thành một cô gái xinh đẹp lắm rồi-ông già Xôliê nói và mỉm cười lấy lòng rồi nháy mắt người ngồi bên cạnh.

Nam tức Xăngxê thấy tự hào, nhưng xen chút lo ngại. Đột nhiên ông tự nhủ:

- Con nó đã lớn nhiều rồi, không thể để mặc nó giao du với bọn quê mùa này được. Chính nó, chứ không phải Oóctăngxơ, cần, được gửi đi học ở trường các bà tu sĩ....

Chẳng cần để ý đến những cặp mắt nhìn chăm chú và những lời nhận xét dành cho mình, Angiêlic vui cười hoà mình vào đám thanh niên nam nữ đang ùa đến từng nhóm hoặc từng đôi một. Cô xuýt vấp phải một chàng trai mà thoát đầu cô không nhận ra, vì anh ta ăn mặc quá sang trọng.

- Ô, Valăngtin, anh bạn tôi! - cô kêu lên bằng tiếng địa phương mà cô rất thạo-cậu trông điển trai nhỉ!

Anh con trai ông chủ cối xay bột mặc áo vét tông chắc

hắn được may đo ở thành phố bằng thứ vải dạ xám thượng hạng. Cả áo vét tông lẫn áo ghi-lê đều có khuy nhỏ bằng vàng bóng loáng. Chàng trai mười bốn này người vạm vỡ như một lực sĩ, tuy hơi vụng về ngượng nghịu trong bộ cánh mới, anh ta có bộ mặt hồng hào đầy tự mãn.

Đã khá lâu không gặp Valăngtin, Angiêlic nhận thấy mình chỉ cao gần tới vai cậu ta, nên có cảm giác hơi rụt rè. Để xua tan ngượng nghịu, cô cầm lấy tay anh chàng nói:

- Lại nhảy đi.

- Ô không, tôi không muốn làm bẩn bộ áo đẹp này-cậu ta từ chối-tôi đi làm vài chén với cánh đàn ông đây-anh chàng nói ra vẻ quan trọng, và tiến về cái bàn của những "vị tai mắt". Bố cậu ta đã ngồi ở bàn này rồi.

- Lại nhảy đi! - một cậu thanh niên vừa nói to, vừa vòng tay quanh người Angiêlic.

Đó là Nicôla, anh ta có đôi mắt đen láy màu hạt dẻ chín, ánh lên niềm vui.

Hai người mặt đối mặt, bắt đầu đưa chân bước nhịp nhàng theo tiếng nhạc the thé và những điệp khúc của hai cái kèn túi và cây sáo. Những điệu nhảy này tuy có phần đơn điệu và nặng nề, nhưng lại có những tiết tấu hết sức nhịp nhàng. Ngoài kèn túi và sáo, nhạc cụ chính ở đây là những chiếc guốc gỗ mà những người nhảy đập gót xuống đất thật đều. Và những hình nét phức tạp mà mỗi người nhảy tạo ra càng làm tăng thêm sự duyên dáng và hoàn hảo của điệu

vũ thôn dã này.

Trời đã tối dần, không khi smát mẽ làm dịu những vàng trán lấm tấm mồ hôi. Bị cuốn hút vào những bài nhảy, Angiêlic thấy phấn khởi lâng lâng, không vẫn vương nghĩ ngợi gì. Bạn nhảy nhanh chóng nối nhau đến mời cô. Trong những ánh mắt sáng lên niềm vui của họ, cô đọc được những tình cảm làm cô nao nức.

Khi cuộc khiêu vũ dừng lại người ta kéo đến các bàn đầy những món giải khát.

-"Bố ơi, bố đang nghĩ gì vậy?"- Angiêlic hỏi và ngồi xuống cạnh ông Nam tức đang cau trán. Ông bố hầu như phật ý vì thấy con gái vô tư lự và vui vẻ như vậy; trái lại, ông ta thì lo nghĩ ngổn ngang, đến nỗi chẳng còn vui thú gì như xưa nay ông thường cảm thấy trong những ngày hội làng.

- Nghĩ về thuế má chứ còn gì nữa-ông Nam tức trả lời.

Cô không tán thành.

- Bố nghĩ ngợi như vậy là không đúng đâu, mọi người đang đùa vui thế này. Thế các bác nông dân có nghĩ ngợi về thuế đâu, mặc dù chính họ phải đóng thuế nặng hơn mọi người, phải không ạ, thưa ông Coócơ ?

Mọi người cười ồ.

Người ta bắt đầu hát hò. Ông già Xôliê cất giọng đọc câu hò chế giễu người thu thuế, còn bản thân ông Coócơ nhân viên thu thuế, thì đành phải ngồi nghe và mỉm cười dễ dãi. Nhưng chẳng mấy chốc đã nổi lên những câu hò vô thưởng vô phạt như trước: đây là những loại câu quen thuộc ở mọi đám cưới. Và Nam tước Xăngxê, lo ngại vì thấy con gái uống cạn hết cốc này đến cốc khác, đã quyết định ra về.

Ông bảo Angiêlic chào để theo ông về. Anh trai cô là Raymông và các em nhỏ của cô đã cùng u già ra về từ lâu rồi. Chỉ còn người anh cả là Giôxơlanh còn ở lại, cánh tay quàng ngang lưng cô gái xinh đẹp nhất. Đình ninh rằng Angiêlic đang bước theo sau, ông Nam tước lần lượt chào tạm biệt mọi người. Nhưng cô con gái ông lại có những dự tính khác. Từ mấy giờ nay, cô đã suy tính làm cách nào dự được nghi lễ chúc "rượu hâm nóng" vào lúc tảng sáng hôm sau. Vì vậy, nhân lúc mọi người chen chúc xô đẩy, cô lách khỏi đám đông, rồi tụt guộc ra cầm tay, cô bắt đầu chạy vút về tận cuối làng. Ở đây mọi túp nhà đều vắng tanh không một bóng người, cả người già cũng không. Cô khám phá ra một cái thang bắc lên một nhà kho, trèo lên thoăn thoắt, và tìm thấy một đồng cỏ khô mềm mại có mùi thơm dễ chịu. Men rượu nho và sự mệt mỏi sau cuộc nhảy làm cô ngáp ngủ.

"Mình ngủ đi một lúc"- cô tự nhủ- khi mình tỉnh dậy, chắc đã đến giờ xem chuốc "rượu hâm nóng".

Đôi mí mắt cô khép lại, và cô ngủ say ngay.

Khi tỉnh dậy, Angiêlic phần chần cảm thấy trong người khoan khoái nhẹ nhàng. Trong nhà kho tối đen và ẩm áp. Trời vẫn đang đêm: từ xa còn vẳng lại tiếng đùa vui của những người nông dân.

Angiêlic không hiểu rõ cái gì đang diễn ra trong người mình. Toàn thân thấy thật êm ái dễ chịu, cô muốn duỗi người ra và rên nhẹ nhẹ. Bỗng cô cảm thấy một bàn tay chậm chậm xoa lên ngực mình rồi đưa thấp xuống vuốt lên hai đùi cô. Một hơi thở nóng phả vào hai má cô. Những ngón tay cô duỗi ra chạm phải một làn vải cứng nhắc.

- Cậu đấy à, Valăngtin? - cô thì thào.

Anh chàng không trả lời, chỉ nhích lại gần thêm.

Hơi men rượu nho và bóng tối đầu độc cô nhẹ nhẹ; dường như ý nghĩ Angiêlic bị một làn sương mù bao phủ. Cô không sợ hãi. Cô đã nhận ra Valăng tin nhờ tiếng thở nặng nề và mùi của người hấn, với đôi bàn tay bị cói sậy và cở ở đầm lầy cào xước. Làn da thô ráp của hấn làm cô run run.

- Cậu không còn sợ làm bẩn bộ cánh đẹp của mình nữa à? - cô bé nói nhỏ, với vẻ ngây thơ, vô tình cô xen lẫn chút ranh mãnh.

Anh chàng ậm ừ trong cổ, và dụi trán vào cái cổ duyên dáng của cô

- Cô thơm quá-hấn ta thở dài-cô thơm như cây Angiêlic nở hoa.

Hấn tìm cách hôn cô. Nhưng cô không ưa sự đụng chạm của đôi môi ướt đang dò tìm môi cô. Cô đẩy hấn lui ra. Hấn bám lấy cô mạnh hơn và đè người lên mình cô. Sự thô bạo đột ngột đó làm Angiêlic tỉnh hẳn.

Cô vùng vẫy, cố ngồi lên, nhưng hấn tìm cách khoá tay cô, và thở hổn hển. Cô liền nắm chặt hai tay, đấm như mưa vào mặt hấn và thét lên giận dữ:

- Buông ta ra, thằng nhà quê, buông ra!

Cuối cùng hấn phải buông cô. Cô liền bước ra khỏi đồng cỏ, rồi tụt thang xuống đất. Cô cảm thấy giận dữ và buồn, không rõ vì sao. Bên ngoài, trong đêm nổi lên những tiếng reo hò và ánh đèn đuốc.

- A, đoàn nhảy rông rần!

Đám thanh niên, tay nắm tay, chạy nhảy qua ngay cạnh Angiêlic và cuốn cô theo như một dòng thác. Dòng người tràn vào các đường nhỏ và các ngõ hẻm, nhảy qua cả những hàng rào, toả xuống đồng ruộng dưới ánh sáng mờ mờ trước lúc rạng đông. Say mềm vì rượu nho và rượu táo, đoàn người chốc chốc lại vấp ngã, người này kéo người kia lăn theo và cùng cười rộ lên. Họ chạy vòng lại bãi đất rộng. Dòng người ào

ào kéo đến xô đẩy các bàn ghế đổ lăn kèn. Các cây đuốc tắt lụi dần.

- Món "rượu hâm nóng"! "Rượu hâm nóng" đâu! -những tiếng hô nổi lên.

Đám thanh niên đến đập cửa nhà ông xã trưởng. Ông này đã đi ngủ.

- Dậy thôi, ngài công dân! Ta phải kéo đi chúc sức khỏe cho cặp vợ chồng mới cưới chứ!

Angiêlic đã tìm cách thoát ra khỏi chuỗi người, vì cánh tay cô bị giằng kéo đau nhức. Cô đứng xem một đám rước kì quặc tiến lại gần.

Dẫn đầu là hai nhân

vật lồ bạch mặc rách và đeo chuông theo những vai hề của nhà vua. Tiếp theo là hai chàng trai khiêng một cái đòn gánh lồng qua hai tay của một cái chảo cực lớn. Chung quanh, những thanh niên khác vác những vò rượu nho và cốc. Tất cả những người dân trong làng còn đủ sức đứng vững trên đôi chân được đều theo sau. Giống như một đám rước chẳng chút khách sáo, đoàn người kéo vào ngôi nhà nhỏ của đôi vợ chồng mới cưới.

Angiêlic thấy cặp vợ chồng khá dễ thương, đang nằm sánh đôi trên cái giường lớn. Cô dâu xấu hổ đỏ bừng mặt. Tuy nhiên cả hai vợ chồng đều ngoan ngoãn uống cạn cốc rượu nho hâm nóng với đồ gia vị mà đám thanh niên đưa mời. Nhưng bỗng có một vị khách say bí tỉ định giở trò lật tung tấm chăn phủ người họ. Chàng rề liên giáng cho một quả đấm như búa bổ khiến hắn ta ngã lộn nhào. Nổ ra một cuộc xô xát làm cho cô dâu vừa kêu thét vừa giữ chặt lấy cái chăn che thân, bị chen lấn giữa đám người nhể nhại mồ hôi, sặc sụa hơi rượu và mùi quần áo chua, cô gần như ngạt thở. Angiêlic xuyết bị xô ngã, và chút nữa thì bị họ giẫm đạp lên người. May có Nicôla nâng cô lên và kéo thoát ra ngoài.

- Phù... - cô thở dài, sau khi được hít thở không khí mát trong lành-này, Nicôla, tại sao người ta lại mời những cặp vợ chồng mới cưới uống rượu hâm nóng với chất cay nhỉ?

- À, cốt để tăng thêm sức cho họ sau đêm tân hôn, chứ còn gì nữa.

- Thế họ mệt nhọc đến vậy cơ à?

- Thấy người ta nói thế...

Bỗng cậu thanh niên cười phá lên. Đôi mắt cậu ta long lanh, những chùm tóc quăn đen nhánh xoà xuống vàng trán có nước da bánh mật. Cô nhận thấy anh chàng cũng say không kém những người khác. Bỗng nhiên hắn giang rộng hai cánh tay và lao đảo tiến lại sát cô:

- Angiêlic, cô.... cô thật dịu hiền; thật đấy, khi cô nói năng như vậy... cô đáng yêu quá, Angiêlic.

Hắn vòng hai cánh tay quanh cổ cô. Cô vùng ra, không nói một lời, và bỏ đi. Mặt trời mọc toả ánh sáng trên bãi đất rộng của làng nay đã vắng tanh. Cuộc khiêu vũ đã tan. Angiêlic ngập ngừng bước đi trên lối mòn dẫn về toà lâu đài của bố, những ý nghĩ cay đắng luẩn quẩn trong đầu.

Vậy là, sau Valăngtin, cả Nicôla cũng đối xử kì quặc với cô. Cô đã mất đi cả hai người bạn cùng một lần. Cô có cảm giác tuổi thơ của mình đã bị chôn vùi. Chợt nghĩ rằng sẽ không bao giờ mình còn được quay trở lại vùng đầm lầy và các cánh rừng cùng với những bạn quen hàng ngày, cô rơm rớm nước mắt muốn khóc lên.

Ông Nam tước Xăngxê và ông già Guyôm trên đường đi tìm Angiêlic đã trông thấy cô. Cô bé bước thấp bước cao lại gần, thiếu não với tấm áo rách và đầu tóc cỏ vương đầy.

- "Main gôt"- bác Guyôm kêu lên và đứng sững lại.

- Con ở đâu về thế, Angiêlic? - ông Nam tước nghiêm nghị hỏi.

Nhưng nhìn thấy cô bé không đủ sức trả lời, người lính già cúi xuống giang tay nâng cô lên và bế cô về lâu đài.

Thật sự bối rối, ông Ácmăng đờ Xăngxê tự nhủ: phải thật nhanh chóng-không bằng cách này thì cách khác-gửi con gái thứ hai của mình đi học trường các bà nữ tu sĩ.

Chương 6:

Một ngày mùa đông, giữa lúc Angiêlic đang nhìn mưa rơi qua cửa sổ, cô ngạc nhiên thấy một đoàn người, ngựa và những cỗ xe phóng nhanh trên con đường lầy lội dẫn đến cầu treo vào toà lâu đài.

Những người đánh xe ngựa từ trên chỗ ngồi cao nhảy xuống đất để dẫn các cỗ xe đi qua cái cổng hẹp. Angiêlic đi như chạy xuống các bậc cầu thang từ trên tháp cao. Cô tới cổng đứng vào lúc một vị quý tộc ăn mặc lộng lẫy vừa giẫm phải phân ngựa ở sân và đánh rơi xuống đất cái mũ có cắm lông chim, khiến ông tức giận lấy gậy chống nện mạnh vào lưng anh người hầu kèm theo một tràng chửi rủa.

Nhảy từ viên đá lát này sang viên đá khác trên mũi giày, nhà quý tộc cuối cùng đã vào tránh mưa ở phòng đợi của lâu đài, tại đó Angiêlic và mấy đứa em trai và gái đang tròn mắt nhìn ông ta.

Đi theo ông là một thanh niên độ mười lăm tuổi, ăn mặc cũng sang trọng như bố. Ông khách mới đến nhìn thấy Angiêlic liền kêu lên:

- Trời ơi, cháu này thật giống như đúc cô em họ Xăngxê của tôi, khi tôi dự đám cưới của cô ở Poachiê hồi nào! Đây cháu bé, cho ông bác già của cháu hôn một cái nào!

Ông nhắc bổng cô bé và hôn cô thân mật. Khi được đặt xuống đất, Angiêlic hất hơi liền hai cái, vì quần áo ông khách sực nức mùi nước hoa thơm hắc.

Cô bé nhún chân cúi chào một cách dễ thương: cô vừa mới nhận ra ông khách chính là Hầu tước Plexi Belie. Rồi cô tiến lại để hôn người anh họ trẻ, cậu Philip. Anh chàng này lùi lại một bước và đưa mắt kính hãi nhìn ông Hầu tước:

- Cha ơi, có thật là con có nhiệm vụ hôn cái cô... cô thiếu nữ này không ạ?

- Ồ có chứ, dĩ nhiên rồi, anh chàng non dại ạ. Hãy hái lấy những búp hồng khi nào có dịp! - Nhà quý tộc nói to và cười phá lên.

Chàng thanh niên thận trọng đặt môi vào đôi má tròn của Angiêlic, rồi rút ra từ túi áo trên ngực một chiếc mùi xoa thơm phức, phe phẩy trước mặt tựa như để xua ruồi.

Nam tước Ácmăng, người lấm bùn bê bết, chạy vội đến:

- Ngài Hầu tước Plexi của tôi, thật bất ngờ làm sao! Thế sao ông không biên thư cho tôi biết trước là sẽ đến chơi?

- Nói thật ra, ông em họ tôi ạ, trước tôi định đi thẳng về nhà mình ở Plexi kia-nhưng chuyến đi này có hơi trục trặc: một cái trục cỗ xe bị gãy khi tới gần Nosô. Phải mất thì giờ sửa. Trời sắp tối mà chúng tôi đã bị cồng. Đi ngang qua khu lâu đài này, tôi nảy ra ý muốn xin ông cho ngủ trọ, chẳng cần lễ nghi phiền toái gì. Chúng tôi đã mang theo giường và đủ quần áo; bọn người nhà chúng tôi sẽ đem đặt vào bất kì phòng nào mà ông chỉ cho chúng. Như vậy, chúng ta sẽ có dịp hàn huyên vui vẻ với nhau, đỡ lãng phí thì giờ. Philip, con hãy chào ông chú Xăngxê cùng các cô, các cậu con thừa tự đáng yêu của ông đi.

Theo lời bố, cậu thanh niên xinh trai bước lại, nhẩn nhục cúi thấp cái đầu đẹp xuống chào con người có dáng dấp nông dân đứng trước mặt. Rồi cậu ngoan ngoãn tiếp tục đến hôn lên những cái má nhọ tròn phính của mấy đứa em họ nhỏ. Sau đó cậu ta lại rút chiếc mùi xoa thơm ra hít hít với vẻ kiêu kì.

- Thằng con trai tôi là chàng ngốc nghếch tập sự chồn cung đình, chưa quen sống ở nông thôn-ông Hầu tước giải thích-hắn chỉ thạo gậy đàn ghi ta. Tôi đã xin cho hắn chân tùy tùng tiếp cận Ngài giáo chủ Madaranh...

Angiêlic chú ý tới con mắt kính thường của người anh họ trẻ khi nhìn cái phòng khách tối và cũ kỹ. Đôi mắt của công tử Philip Plexi màu xanh trong nhưng lạnh như thép-Cái nhìn kính khinh ấy lướt qua những tấm thảm bạc màu, ngọn lửa hắt hiu trong lò sưởi, và ngay cả trên người ông nội già của cô với kiểu cổ áo tròn lồi thò. Rồi cậu ta quay nhìn ra cửa, đôi mi thanh tú mở to hơn, trong khi đôi môi hé mỉm cười hơi chế riễu.

Bà Nam tước Xăngxê đang bước vào, cùng đi có Oóctăngxơ và hai bà cô. Tất cả đều mặc bộ áo đẹp nhất của mình; mặc dù vậy cậu thanh niên chắc vẫn cho họ là hơi ngố, vì thấy cậu ta khúc khích cười kiêu cách sau chiếc mũ xoa.

Angiêlic không thể nào rời mắt khỏi cậu ta, điên người muốn nhảy bổ tới cào vào mặt hắn. Làm như kẻ nực cười nhất không phải là chính hắn ta! Nào là những hàng đăng ten, dải lụa lòng thòng trên hai vai, nào là những ống tay áo xẻ dọc từ nách đến cổ tay, để khoe thứ vải áo sơ mi sang trọng!

Bố cậu ta cúi mình chào các bà, quét cái mũ lông chim cong cong xinh đẹp trên mũ xuống sàn đá.

Bà cô Puynsêri luôn niềm nở, đề nghị:

- Xin mời các vị uống cái gì một chút cho đỡ khát. Rượu táo hay sữa chua ạ? Rõ ràng các vị vừa đi một chặng đường dài.

- Cám ơn các bà. Được một cốc rượu nho pha chút nước lạnh thì tốt quá.

- Rượu nho không còn_ ông Nam tước nói-nhưng chúng tôi sẽ cho người đến vay ở chỗ ông linh mục.

Ông Hầu tước ngồi xuống, rồi vừa mân mê cái gậy chống bằng gỗ mun buộc dây xa tanh, ông vừa kể chuyện mình đã đi thẳng từ Xanh Giécmanh đến đây ra sao; một lần nữa ông xin lỗi vì y phục quá xuyênh xoàng.

"Nếu ăn mặc sang trọng đến đây, không hiểu họ còn thế nào nữa?"- Angiêlic tự hỏi.

- Các vị có biết rằng hiện nay nhà vua đang ở Xanh Giécmanh không? - ông Hầu tước hỏi.

- Thật vậy ư? - Nam tước Xăngxê nói-vì sao lại có tin đặc biệt ấy?

- Còn vì sao nữa, ông bạn thân mến, vì cuộc chính biến La"Frôngđờ" đấy.

Nghe danh từ lạ tai, ông Ấcmăng Xăngxê và cụ Nam tước tự hỏi liệu ông Hầu tước thích gẫu chuyện này có riều mình không, vì thường ngày ông ta thích bông lơn. Vị khách nói:

- Cái mà ở triều đình người ta gọi là La Frôngđờ thật sự là cuộc nổi dậy của nghị viện Pari chống nhà Vua.

Chắc các vị chưa từng nghe câu chuyện lạ như vậy? Cách đây mấy tháng, các vị mũ cao áo dài đó đã lờ qua tiếng lại với Thái hậu nhiếp chính và giáo chủ người Italia của Ngài, chỉ vì vấn đề thuế má, mà nó chẳng hề đụng chạm tới những đặc quyền của bản thân họ. Nhưng họ lại làm ra vẻ bênh vực cho dân chúng.

Thế là bên này tiếp tục chỉ trích bên

nọ. Và Ngài nhiếp chính bắt đầu nổi nóng. Chắc chắc các vị có nghe đến vụ náo động tháng tư vừa qua?

- Cũng lơ mơ thôi.

- Rồi ren nổ ra là hậu quả vụ bắt gian ông Brouxen. Ông này là thành viên của Nghị viện. Ngài nhiếp chính hạ lệnh bắt ông ta vào một buổi sáng sớm, khi ông ta đang uống thuốc. Dân chúng bất bình bắt đầu dựng vật chướng ngại khắp các phố Pari.

- Thế Thái hậu và nhà Vua nhỏ tuổi ra sao?

- Thái hậu đã dành cho các ngài trong Nghị viện một cuộc đón tiếp đầy sự khinh miệt, nhưng rồi cũng có nhượng bộ. Tuy vậy từ đó đến nay, những tranh chấp vẫn chưa chấm dứt, chưa có hoà giải. Giông tố âm ỉ một thời gian rồi bùng lên. Các quý ngài trong Nghị viện từ lâu đã cảm thấy là có nguy cơ Thái hậu sẽ đưa đức Vua trẻ ra ngoài Pari, vì vậy đã ba lần họ kéo cả đoàn người vào cung lúc đêm, viện cớ muốn được chiêm ngưỡng Mặt rồng xinh đẹp đang yên giấc, thật ra để kiểm tra xem Vua có còn ở trong cung không. Nhưng vị Thái hậu gốc Tây Ban Nha và ngài giáo chủ người Italia cũng tinh khôn chứ. Đến đêm thứ 12, vào lúc các vương hầu chúng tôi đang yến tiệc và nâng cốc vui vẻ trong cung điện giữa đêm khuya, thì tôi và nhiều vị khác nhận được lệnh phải tập hợp ngay bầu đoàn thể tử và ngựa xe để ra ngoại thành Pari. Đến đấy, lại có lệnh đi tiếp đến Xanh Giécmanh. Tại đây tôi

thấy đã có Thái hậu cùng hai vị con trai của Ngài, cùng cả đoàn tùy tùng bảo vệ, quanh đó các vương hầu và phu nhân lá ngọc cành vàng nằm la liệt trên sàn trải rơm trong toà lâu đài cỏ trống tuyềnh trống toàng. Ngài Mađơranh cũng đến. Từ ngày đó, Pari đã bị Hoàng thân Côngđê bao vây, ông hoàng này nắm quyền

chỉ huy quân đội nhà Vua. Bên trong thủ đô, Nghị viện vẫn còn giương cao lá cờ nổi dậy, nhưng họ không thoải mái chút nào. Vị trợ lý tổng giám mục của Pari, Hoàng thân Côngti, một người lăm le thế chân chức vụ của ngài Madoranh, đã đứng về phía những người nổi dậy. Còn tôi thì tôi theo ngài Hoàng thân Côngđê. - Tôi hài lòng thấy Ngài ủng hộ đức Vua-cụ Nam tước già thờ dài-thời Đức Vua Angri không đời nào có chuyện rối loạn như vậy được. Nghị viện và các hoàng thân mà lại nổi dậy chống Đức Vua nước Pháp... Angiêlic thấy ông Hầu tước dễ thương, mặc dù hơi kể cả. Nhưng câu chuyện của ông cuốn hút cô hoàn toàn. Dường như toà lâu đài cô ở Môngtơlu đang ngủ say bỗng bừng tỉnh, và mở rộng những cánh cửa nặng nề ra một thế giới mới lạ tràn đầy sức sống.

Anh con trai ông Hầu tước, ngược lại, mỗi lúc một tỏ ra cau có. Ngồi cứng đờ trên ghế tựa, với mái tóc quần đẹp xoã đều đặn xuống cổ áo viền đăng ten, cậu ta đưa mắt hải hùng nhìn hai anh em Giôxoranh và Gôngtơrăng đang cường điệu thêm cung cách cầu thả của mình, thậm chí lấy ngón tay ngoáy lỗ mũi và gãi đầu xồn xột. Những trò hề của hai anh em làm Angiêlic kinh ngạc; cô bỗng cảm thấy khó chịu và buồn nôn. Trước đây ít lâu cô đã hơi khó ở và có lúc đau bụng. Tối nay, do ảnh hưởng những cảm xúc bất thường mà cuộc viếng thăm của những người khách đặc biệt gợi lên, cô thấy rõ mình sắp ốm thật sự. Vì vậy cô không nói câu nào, chỉ ngồi yên trên ghế tựa. Mỗi khi nhìn cậu anh họ Philip, cô thấy ghen ghen ở cổ họng, vì khinh ghét hay vì khâm phục, cô không rõ lắm. Chưa bao giờ cô từng gặp một thanh niên xinh trai nhường ấy. Mái tóc quần óng mượt như tơ rủ trên trán cậu ta có màu vàng rực mà tóc của chính Angiêlic cũng phải thua kém. Khuôn mặt có những đường nét rất đẹp. Cái áo vét tông dạ tốt màu tro, điểm thêm những dải lụa xanh và đăng ten, rất hợp với nước da trắng hồng của cậu. Đúng là người ta dễ lầm cậu là con gái, nếu như trong ánh mắt cậu không có cái vẻ nghiêm khắc, không có chút gì là phụ nữ.

Anh thanh niên có mặt làm cho buổi tối và bữa ăn trở thành một cuộc tra tấn đối với Angiêlic. Trước mỗi thiếu sót của những người đầy tớ, và mỗi khi có cái gì kém tiện nghi, cô đều thấy chàng trai này nhìn chế riễu và mỉm nụ cười mỉa mỉa, như để nhấn mạnh thêm.

Khi xong bữa ăn mọi người rời khỏi bàn. Angiêlic không ăn được chút gì vì chẳng còn bụng dạ nào. Cô ra khỏi phòng, không hiểu sao bỗng thấy ớn lạnh xương sống, muồn run lên. Những chuyện cô vừa nghe được vẫn quay cuồng trong đầu: Nhà Vua rời cung phải ngủ trên đệm rơm, nghị viện nổi loạn, các ngài đại quý tộc và kinh đô Pari, một thế giới đầy sức sống với bao nhiêu điều hấp dẫn. Liên tưởng số phận mình với tất cả những niềm phấn chấn, say mê đó, cô cảm thấy dường như mình đang bị chôn sâu dưới một cái hầm. Bỗng nhiên cô lùi lại, nép mình vào một cái ngách cửa hành lang. Người anh họ Philip đi qua mà không nhìn thấy cô. Cô nghe tiếng chân anh ta bước lên cầu thang, rồi tiếng anh gọi mấy người hầu đang dọn phòng cho chủ. Chàng thanh niên giận dữ nói to:

- Thật không thể tưởng tượng được. Các người không có ai nhớ đến việc mua nến dùng trong chặng đường cuối này. Lẽ ra phải thừa hiểu chứ! Những người gọi là quý tộc ở cái xó xinh hẻo lánh này, họ có hơn gì những người nông dân mà họ cai quản đâu. Thế ít nhất các người cũng phải dùng nước nóng cho ta tắm rồi chứ?

Người đầy tớ trả lời câu gì Angiêlic không nghe rõ-Philip lại nói, giọng nhấn nhạ:

- À được thôi, ta phải lau rửa tạm trong chậu. May mà cụ Hầu tước đã cho biết rằng ở lâu đài Plexi nhà ta có hai bể tắm tắm ở Phlogăngxơ. Ta nóng ruột được về đến nhà sớm. Ta có cảm giác như cái mùi của lũ người trong gia đình Xăngxê này cứ bám riết lấy những lỗ mũi ta.

"Lần này hẳn sẽ phải trả giá cho câu nói hỗn xược"- Angiêlic nghĩ thầm.

Cô thấy rõ hẳn lại trở xuống, nhờ ánh sáng một chiếc đèn lồng đặt trên bàn trong phòng đợi của khách. Đợi cho hẳn đến thật gần, từ trong bóng tối của khúc cầu thang lượn vòng. Angiêlic bất thành linh bước ra:

- Sao anh cả gan nói với bọn tôi tớ những lời hỗn láo về chúng tôi như vậy? - cô nói với giọng rành rọt,

tiếng vang lên dưới vòm trần-Phải chăng anh đã mất hết phẩm giá của người quý tộc? Điều đó chắc chắn do nhà anh là dòng dõi người con hoang của một ông Vua, trái lại, chúng tôi thuộc dòng máu trong trắng.

- Phải dòng máu trong sạch chừng nào thì làn da lại bản thủ chừng ấy-chàng thanh niên trả lời, lạnh như băng.

Nhảy lên bất thình lình, Angiêlic chồm vào mặt hắn, những móng tay nhọn chìa hết ra. Nhưng cậu thanh niên túm chặt hai cổ tay cô bằng sức mạnh của một người lớn, và đẩy thật mạnh cho cô ngã đập lưng vào tường.

Đoạn hấn bước đi không chút vội vàng. Angiêlic thấy choáng váng, tim đập thình thình. Một cảm giác hổ nhục và tuyệt vọng mà cô chưa từng biết, làm cô thấy nghẹn trong họng.

"Tôi căm ghét nó-cô tự nhủ- sẽ có ngày tôi trả thù này. Rồi nó sẽ phải cúi gập người trước mặt tôi, để xin lỗi"

Nhưng lúc này đây, cô chỉ là một cô gái nhỏ sống khốn khổ trong cảnh tối tăm của một lâu đài cổ lỗ ẩm ướt và lạnh lẽo.

Có tiếng kẹt cửa. Angiêlic nhận ra dáng dấp đồ sộ của ông già Guyôm đang gánh hai xô nước đun sôi bốc hơi cho người quý tộc trẻ. Ông già dừng lại khi thấy cô.

- Ai đấy?

- Cháu đây-Angiêlic trả lời bằng tiếng Đức.

Thường ngày, chỉ có một mình cô với người cựu binh già, cô vẫn dùng thứ tiếng mà chính ông đã dạy cô.

- Thế cháu đang làm gì ở đây? - ông già Guyôm hỏi, cũng bằng thứ tiếng đó-trời lạnh rồi sao cháu không vào phòng lớn mà nghe ông chú là Ngài Hầu tước kể chuyện?

- Cháu ghét bọn người đó! - Angiêlic nói, mặt sa sầm - bọn họ hồ xược và khác chúng ta nhiều quá!

- Có làm sao đâu, hả cô gái nhỏ- Bác lính già nói chậm rãi - chả lẽ cháu không thể gác bỏ ngoài tai được mấy câu đùa riếu của họ ư?

Cảm giác khó ở trong người của Angiêlic càng rõ rệt hơn. Mồ hôi lạnh toát ra ở hai thái dương cô.

- Hãy nói cho cháu biết, bác Guyôm: bác sẽ làm gì, nếu gặp một kẻ vừa xấu xa, vừa hèn nhát?

- Câu hỏi thật kỳ lạ ở một đứa trẻ nhỏ! Nhưng cháu đã hỏi, thì bác cho rằng: phảo diệt kẻ xấu, và hãy tha cho những kẻ hèn nhát chạy đi.

Ông già nghĩ một lát rồi nói thêm:

- Nhưng cậu anh họ Philip của cháu, đâu phải là người xấu hay hèn nhát? Chẳng qua còn quá non trẻ, thế thôi...

- À, ra cả bác nữa cũng bênh vực hắn! - Angiêlic kêu to thật gay gắt. Phải, cả bác nữa! Bởi vì hắn tốt mã... , vì hắn giàu có.

Vị đắng ứa trên miệng cô. Cô bước lảo đảo, trượt ngã vào tường và ngất đi. Cơn đau ốm của Angiêlic thật ra chỉ là một hiện tượng tự nhiên. Bà Nam tước Xăngxê khuyên giải cô bé: nay đã là một cô gái trẻ, rằng không phải lo sợ gì cả bởi vì những triệu chứng vừa qua từ nay hàng tháng sẽ lại có, cho đến khi thật lớn tuổi mới hết.

- Thế tháng nào con cũng sẽ bị ngất ư?

Angiêlic ngạc nhiên hỏi mẹ, vì cô chưa bao giờ để ý thấy người phụ nữ nào ngất xỉu như mình.

- Không, ngất đi chỉ là một sự rủi ro. Con sẽ chóng khỏi và rồi sẽ quen đi thôi.

- Nhưng mà, đến khi già mới hết thì còn phải đợi biết bao lâu nữa! - cô bé thở dài-mà đến lúc già, con sẽ chẳng còn thích leo trèo lên cây nữa!

- Sắp tới

con vẫn leo trèo cây được chứ? - bà Nam tước nói thế vì xưa nay bà vẫn rất tề nhị trong việc nuôi dạy con cái, bà dường như thông cảm với nỗi luyến tiếc của con gái-Nhưng con ạ, hãy nghĩ xem, quả đã đến lúc

cần phải quên đi những cử chỉ không còn hợp với tuổi mình, với địa vị của con. Con là một tiểu thư quý phái kia mà.

Bà giảng giải thích thêm về niềm vui được làm mẹ khi có con, về gánh nặng đè lên vai người phụ nữ, về sự trừng phạt ban đầu của chúa đối với tội lỗi của bà mẹ chung cho mọi người, bà Eva.

"Đã nghèo khổ, đã chiến tranh loạn lạc còn đèo bồng thêm gánh nặng ấy nữa!"- Angiêlic nghĩ thầm.

Nằm dài trong chăn, nghe tiếng mưa rơi, cô không khỏi cảm thấy ít nhiều thoải mái. Trong cùng một lúc cô thấy người mình vừa yếu đi, vừa lớn lên. Cô có ấn tượng nằm trên boong một con tàu đang rời xa một bến bờ quen thuộc và dong buồm thẳng tới số phận mới. Đôi lúc nghĩ đến Philip, cô lại nghiêng chặt răng.

Được cô Puynsêri đưa vào giường nằm để chăm sóc sau cơn ngất, cô đã không hay biết gì lúc bố con ông Hầu tước ra đi. Sau đó người ta cho cô biết những vị khách đã dừng lại không lâu ở Môngtơlu: công tử Philip phàn nàn không ngủ say được vì giường có rệp.

- Thế còn đơn của tôi trình Đức Vua? - ông Nam tước

hỏi ông anh họ hiền hách đang sắp trèo lên cỗ xe ngựa-Ông đã dâng đơn lên chưa?

- Tôi đã dâng lên Ngài rồi, ông bạn ạ. Nhưng theo tôi ông không nên nuôi hi vọng gì nhiều-Đức Vua thiếu niên hiện nay nghèo túng hơn cả ông đấy, thậm chí có thể nói Người chẳng có lấy một mái nhà.

Rồi ông nói thêm, khinh khỉnh:

- Nghe nói là ông hiện nay giải trí bằng cách chăn nuôi nhiều con la hảo hạng, phải không? Sao không bán đi một ít?

- Tôi sẽ suy nghĩ thêm về điều ông vừa gợi ý-Lần này ông Xăngxê thấy cũng nên mĩa mai một chút-chắc chắn đối với một người quý tộc thời bấy giờ, lao động còn tốt hơn trông chờ ở sự hào phóng của những người cùng đẳng cấp.

- Lao động! Phỉ phui! Cái từ ấy khó nghe làm sao! - ông Hầu tước vừa nói vừa phẩy tay, vẻ kiêu cách-thôi tạm biệt nhé, ông em họ của tôi. Hãy gửi các cậu trai của ông vào quân đội; và hãy cho những tên nhà quê lực lưỡng nhất của ông đăng lính vào trung đoàn của con trai tôi. Tạm biệt, xin gửi các vị một nghìn cái hôn.

Cỗ xe chuyển bánh sau khi lắc mạnh một cái, một bàn tay thanh nhã chìa ra cửa sổ vẫy vẫy. Sau đó không thấy các nhà quý tộc ở Plexi quay lại thăm viếng nữa. Người ta được tin rằng họ có mở một vài buổi hội hè, chiêu đãi; rồi sao đó họ đã quay về vùng Inlơ đờ Phrăngxơ với một đội quân mới toanh. Có mấy viên đội tuyển lính đã qua làng Môngtơlu. Tại lâu đài này anh chàng Giăng-Áo giáp và một người ở khác xin đi theo, vì ước mơ một tương lai vinh quang đang đón chờ những người lính trong đoàn kỵ binh của Đức Vua. U già Phăngtin nức nở khóc tiễn con trai lên đường.

- Nó đâu có phải đưa trẻ hư, vậy mà sẽ lại trở thành một tên lính già trác táng như ông lão này mất thôi! - bà nói với ông già Guyôm.

- Ấy, máu di truyền mà, mụ ạ. Thế cái ông mà người ra đồn là bố nó, chẳng phải là một lão lính già thập thành ư?

Chương 7:

Angiêlic đang ở trong bếp, như mọi ngày. Các em cô: Đơni, Mari Agnét và bé Anbe đang ngồi chơi đùa bên cạnh. Bé út nằm trong nôi cạnh bếp lửa. Đối với đàn trẻ nhỏ, nhà bếp là căn phòng đẹp nhất trong nhà. Một ngọn lửa cháy liên tục và hầu như không có khói trong lò sưởi lớn. Ánh sáng của ngọn lửa cháy suốt ngày đó nhảy múa loang loáng trên những xoong chảo đồng đỏ nâu treo ở tường. Cậu thiếu niên Gôngtơrăng nhút nhát và mơ mộng hay ngồi yên hàng giờ nhìn ngắm những ánh lửa chập chờn gọi lên cho cậu ta những hình thù kì quái. Còn Angiêlic nhìn ánh lửa bếp thì tưởng tượng ra những thần linh quen thuộc của lâu đài Môngtơlu đang hiện về.

Tối hôm đó Angiêlic đang nướng bánh nhân thịt thỏ. Từ bên ngoài vọng vào tiếng vó ngựa phi.

- Cha của con về đây-Cô Puynsêri

nói-Angiêlic theo cô, ta nên vào phòng khách đi.

Nhưng sau giây lát im lặng-chắc người cưỡi ngựa đã nhảy xuống đất-lại thấy tiếng chuông réo ngoài cổng.

- Chờ tôi ra đây-Angiêlic nói to.

Cô phóng ra ngoài, chẳng cần để ý rằng những ống tay áo của mình còn vén cao, để lộ hai cánh tay trần, bột râu trắng xoá.

Qua tấm màn mưa và sương đêm, cô thấy một người đàn ông cao, mảnh khảnh với chiếc áo khoác ướt sũng. Cô nói to:

- Ông đã cho ngựa của ông trú mưa chưa đây? Ở đây, súc vật cũng dễ bị cảm lạnh lắm. Vì có nhiều sương mù quá, vì các vùng đầm lầy mà.

- Cám ơn, thưa cô-người khách trả lời và nhắc mũ cúi chào-tôi đã mạn phép đưa ngựa và hành lý của tôi vào thẳng chuồng ngựa rồi, giống như những người đi đường thường làm. Vì nhận thấy còn phải một chặng đường dài nữa mới tới đích, nên khi tới gần lâu đài Môngtơlu này, tôi nảy ra ý nghĩ vào đây xin Nam tước cho nghỉ lại trọ một đêm.

Bộ quần áo vải đen thô cứng chỉ có cái cổ trắng để trang trí, khiến cho Angiêlic phỏng đoán người khách là một nhà tiểu thương hoặc một nông dân, mặc bộ quần áo ngày chủ nhật. Nhưng tiếng nói lơ lớ không phải của vùng này, mà nghe có phần xa lạ, làm cô ngỡ ngàng, cũng như cách nói cân nhắc từng từ của người lạ mặt.

- Bỏ tôi chưa về, nhưng xin ông cứ vào để sưởi ấm trong nhà bếp đã.

Khi cô trở vào bếp, có người khách đi theo sau, anh cô là Giôxơlanh đang đi vào qua một cái cửa khác từ phía các nhà phụ. Người lấm bùn bê bết, mặt nhem nhuốc đỏ ửng, anh kéo lên trên sàn đá một con lợn rừng mà anh vừa dùng giáo đâm chết.

- Đi săn kết quả chứ, thưa ông? - người khách lạ hỏi một cách lịch thiệp

Giôxơlanh đưa mắt nhìn không thiện cảm và lâu nhàu trả lời. Rồi anh ngồi xuống một cái ghế đầu, duỗi dài hai chân tới gần bếp lửa. Ông khách ngồi khiêm tốn ở một góc bếp, và đỡ lấy đĩa súp do u Phăngtin bung đến mời.

Ông ta giải thích rằng mình vốn là người quê ở vùng này(vì sinh ở gần Xơgôngđinhhi) , nhưng sau đó đã ra nước ngoài trong nhiều năm, vì vậy nay nói tiếng mẹ đẻ lơ lớ.

- Nhưng sẽ hết lơ lớ nhanh thôi-khách khẳng định. Ông ta chỉ mới cập bến ở la Rôsen được không quá một tuần lễ nay.

Nghe nói vậy, Giôxơlanh ngẩng đầu và đưa mắt long lanh nhìn khách, cùng lũ trẻ xúm quanh và hỏi dồn dập:

- Ông đã đến nước nào ạ?

- Đấy có xa lắm không, thưa ông?

- Ông buôn bán gì ở đây ạ?

Người khách đáp:

- Tôi không buôn bán gì. Hiện nay tôi nghĩ có

lẽ mình chỉ mong muốn được đi đây đi đó khắp nước Pháp. Tôi sẵn lòng kể lại cuộc hành trình và những chuyện phiêu lưu của mình, ai thích nghe cũng được.

- Giống như các nhà thơ các nhạc công thời Trung cổ, phải không ạ? - Angiêlic hỏi thế, vì nhớ đến những bài học mà bà Puynsêri trước đây đã dạy cô.

- Cũng na ná như vậy, mặc dù tôi không hề biết ca hát, cũng không biết làm thơ. Nhưng tôi có thể kể lại một vài câu chuyện thật lý thú về những xứ sở ở đó cây nho mọc lên tự nhiên không có người trồng. Những chùm nho lủng lẳng trên những cây trong rừng, nhưng ở đấy người dân lại không biết cất rượu nho. Tôi còn có thể kể về những cánh đồng rộng mênh mông, ở đó, nếu muốn có một con ngựa thì chỉ cần đứng sau một

tàng đá lớn, chờ cho những đàn ngựa rừng phi nước đại qua; ta sẽ quăng một sợi dây thừng dài đầu thắt nút thòng lọng, thế là tóm được ngựa để cưỡi.

- Ngựa rừng có dễ nuôi không ạ?

- Không phải lúc nào cũng dễ đâu-người khách mỉm cười nói.

Angiêlic bỗng cảm thấy con người này chắc ít khi mỉm cười. Ông ta trạc hơn bốn mươi tuổi, nhưng trong đôi mắt thấy rõ vẻ đăm chiêu suy nghĩ về thứ tình cảm say mê nào đó.

- Thế ít nhất ông cũng phải vượt qua nhiều

biến cả mới tới được xứ sở xa lạ đó, chứ ạ? - anh chàng Giôxơlanh làm li đặt câu hỏi, vẻ không tin.

- Muốn đến đó, ta phải vượt qua cả một đại dương. Rồi phải vào đất liền, qua nhiều sông, nhiều hồ. Những người dân ở đó có màu da đỏ xẫm như đồng. Họ lấy lông chim cắm lên đầu cho đẹp, họ lấy những tấm da thú khâu liền lại làm thuyền để đi lại. Tôi đã từng đến những đảo mà dân có màu da đen kịt. Họ sống chủ yếu dựa vào những cây lau sậy to cứng như cánh tay người, gọi là cây mía, cây này để sản xuất ra đường. Họ còn lấy nước mật của cây mía đó làm ra thứ rượu nặng hơn rượu ngô, uống vào đỡ say hơn mà lại tăng được sức khỏe, người thấy vui vẻ, hào hứng hơn. Họ gọi đó là rượu rum...

- Ông có mang theo về đây thứ rượu tuyệt vời ấy không? - Giôxơlanh hỏi.

- Chỉ mang theo đây một lọ ở bên yên ngựa thôi. Nhưng tôi đã tặng mấy thùng rượu này cho một người em họ ở La Rôsen. Tôi không phải là nhà buôn. Tôi chỉ là một người lữ khách thích đến những vùng đất mới, rất muốn được biết những xứ sở nào không có ai phải đói, phải khát, ở đó con người cảm thấy mình được tự do.

- Ông là một người Tin lành, phải không ạ? - Raymông quyết định hỏi thẳng.

- Vâng, đúng vậy. Tôi còn là một mục sư, dù không coi sóc một xứ đạo nào....

Một lát sau, bà Nam tước Xăngxê có cô con gái Oóctăngxơ theo sau, bước vào nhà bếp.

Người khách cúi chào rất lịch sự:

- Mục sư Rôso-phô-ông tự giới thiệu-Tôi đang ở trên đường đến Xơ-gông-đinh-i, nơi sinh của tôi; nhưng vì đường còn xa, tôi mong muốn được nghỉ nhờ một chút dưới mái nhà mến khách của phu nhân. Có người bạn mách cho tôi rằng phu nhân có mượn một người làm theo đạo Tin lành, từ nhiều năm nay rồi. Tôi đã tìm đến bác này hỏi thăm trước. Bác Guyôm Lút-đen cho biết: tôi có nhiều hi vọng được phép nghỉ lại ở đây đêm nay.

- Ông có thể yên tâm lưu lại đây, đêm nay và mấy hôm sau nữa cũng được, không sao cả.

Đến lượt Nam tước Ăc-măng xuất hiện. Đã được người nhà báo tin có người đến thăm bất thần, ông không chào hỏi khách với sự niềm nở thường lệ, mà tỏ ra miễn cưỡng, hơi lo ngại.

- Thưa ông, có đúng là ông đã từ châu Mỹ trở về đây không? - ông Nam tước hỏi, sau những câu chào thường lệ.

- Vâng thưa ngài Nam tước. Và tôi thật lấy làm sung sướng nếu được ngài cho phép hầu chuyện riêng một lúc, chuyện đáng đến một người mà ngài có quen biết.

- A, à... - ông Nam tước bất giác lo ngại đưa mắt nhìn ra cửa.

Rồi ông nói khá hấp tấp rằng mình sẵn sàng để tùy ngài Rôso-phô sử dụng nếu cần gì thì xin cứ gọi người hầu; và bữa tối sẽ dọn xong sau một giờ nữa.

Người mục sư cảm ơn và xin rút lui để "tắm rửa một chút".

Lúc ông khách đi ra cửa để về căn phòng mà bà Xăngxê sắp chỉ ch ông ta, Giôxơlanh giữ lấy cánh tay khách theo một thói quen sẵn sàng:

- Xin hỏi thêm một câu, thưa mục sư. Muốn làm việc tại đó, ở bên châu Mỹ ấy, tôi nghĩ rằng người ta phải thật giàu có, hoặc phải mua được chức trung úy hải quân, hoặc ít nhất phải có chứng chỉ thành thạo một nghề nào đó, đúng không ạ?

- Châu Mỹ là những nước tự do, con ạ. Ở bên đó người ta không đòi hỏi bất kì điều kiện gì. Tuy nhiên,

điều cần thiết là phải làm việc đến nơi đến chốn, và cũng phải biết bảo vệ mình.

- Ông là ai, ông khách lạ này, mà sao được tự do cho phép mình gọi anh thanh niên này bằng con, hơn nữa còn gọi thế trước mặt người bố của nó, và trước mặt cả tôi, ông nội của nó? _ Cụ Nam tước già hỏi và cười gằn.

- Tôi là mục sư Rôsofô, để phục vụ ngài, thưa Cụ Nam tước. Hiện nay tôi không coi sóc đạo này ở đây, tôi chỉ đi qua vùng này thôi.

- A, một người Tin lành! - Cụ Nam tước nói lầu nhầu-thậm chí, ông đến từ những miền đất đáng nguyên rủa kia...

Cụ già đứng ở ngưỡng cửa, tay dựa vào cây gậy chống, nhưng người rất thẳng. Mặt cụ trông trắng bệch gằn như bộ râu dưới con mắt của Angiêlic.

Người mục sư nhặt cái áo khoác ướt đầm ở ghế lên nói:

- Tôi đến đây không để chống đối ai. Tôi được giao một nhiệm vụ cần được thực hiện ở lâu đài Xăngxê này. Tôi phải nói chuyện một lời nhắn từ những miền xa xôi về đây. Lẽ ra, tôi muốn được nói chuyện riêng với một mình Nam tước Ăcmăng thôi. Nhưng tôi thấy ở đây công việc quen được giải quyết công khai với cả gia đình. Tôi ưa thói quen này...

Angiêlic chú ý thấy ông nội cô mặt tái ngắt đi giống màu cái tay nắm bằng ngà của chiếc gậy ông cụ đang chống, và cụ phải tựa người vào bậc cửa. Cô lo ngại cho ông cụ. Nhưng người mục sư nói tiếp:

- Ông Angtoan Riđuê Xăngxê, người con của cụ mà tôi có dịp gặp tại Florida đã yêu cầu tôi đến lâu đài này, nơi ông đã sinh ra, để hỏi tin gia đình và nói lại cho ông ấy khi tôi trở về Mỹ. Như vậy tôi đã làm xong nhiệm vụ được giao phó.

Cụ Nam tước già từ từ tiến lại gần người khách:

- Hãy đi khỏi đây ngay! - ông cụ kêu lên khản cả tiếng-chừng nào tôi còn sống, thì không được nói đến tên đứa con đó dưới mái nhà này. Vì nó đã phản bội Chúa của nó, phản bội Vua của nó và Tổ quốc của nó.

Hãy đi khỏi, tôi đã bảo mà. Tôi không muốn thấy một người Tin lành ở trong nhà mình.

- Tôi đi ngay đây-ông mục sư điềm nhiên nói.

- Không, xin cứ ở lại, thưa ông-tiếng nói của Raymông vang lên-ông không nên ra ngoài nhà giữa đêm mưa to như thế này. Không người dân làng nào ở Môngtơlu này muốn cho ông trú chân, mà cái làng theo đạo Tin lành gần nhất thì còn xa lắm. Tôi xin ông vui lòng nghỉ lại ở phòng của tôi.

- Vâng, xin ông ở lại-Giôxơlanh nói với giọng xúc động-ông cần phải kể chuyện thêm nữa về châu Mỹ và về biển cả cho tôi nghe với.

Cụ Nam tước tức giận run lên, cả bộ râu cũng rung rung.

- Ăcmăng! - cụ kêu lên, và giọng nói tuyệt vọng của người ông nội làm trái tim Angiêlic thất lại.

- Đây là nơi ẩn nấp tinh thần nổi loạn của thằng Angtoan, anh ruột con ư? Nó ẩn nấp ngay trong người hai đứa trẻ mà ta yêu thương này! Chúa trời hành hạ ta thật chẳng thiếu một điều gì. Ta đã sống đến giờ là quá đủ lắm rồi!

Cụ già lão đảo, bác Guyôm già vội đỡ ông cụ. Cụ Nam tước đi ra, dựa hẳn vào người lính già, và luôn miệng nhắc bằng tiếng run run:

- Angtoan... thằng Angtoan...

Vài ngày sau, người ông nội già qua đời, vì bệnh gì không ai biết rõ. Thật ra, cụ đã nằm xuống như một cây nến tàn lụi, vào lúc mà người ta nghĩ rằng cụ

đã bình phục được sau cuộc viếng thăm gây xúc động mạnh của ông mục sư.

Một buổi sáng sớm, chỉ ít ngày sau đám tang của ông nội, Angiêlic đang nửa thức nửa ngủ bỗng nghe tiếng ai gọi tên mình khe khẽ:

- Angiêlic! Em Angiêlic!

Cô mở mắt, kinh ngạc trông thấy Giôxơlanh ở cạnh giường mình.

- Anh đi đây-anh cô thì thăm-em hãy gắng liệu cách nói cho cả nhà thông cảm với anh nhé!

- Anh đi đâu bây giờ?

- Đi La Rôsen trước hết đã, rồi ở đó sẽ xuống tàu đi châu Mỹ. Mục sư Rôsinhô đã nói cho anh nghe về tất cả các nước đó. Các đảo Angtiơ, Niu Inglân, các xứ thuộc địa Virginia, Merilên, Carôlaina... Cuối cùng anh đã đến được nơi mà người ta cần đến anh.

- Nhưng ở đây, mọi người cũng cần có anh kia mà! - cô buồn rầu nói-Người cô run lên trong tấm áo ngủ mỏng, vải đã sờn.

Người anh nói:

- Không, không có chỗ nào dành cho anh trong cái thế giới này của chúng ta. Anh đã quá mệt mỏi thấy mình thuộc về một giai cấp có những đặc quyền, nhưng lại vô tích sự. Dù giàu hay nghèo, những người quý tộc cùng không biết mình còn có giúp ích được gì nữa không. Hãy nhìn bố mà xem. Bố đang mò mẫm như kẻ đui mù. Bố tự hạ mình đến mức đi nuôi đàn la, nhưng lại không có gan khai thác công việc lúi xùi ấy để có thể kiếm ra nhiều tiền, và do đó mới khoác được vẻ hào nhoáng mới lên

tước vị quý tộc của mình. Thế là rớt cuộc, bố mất cả trì lẫn chài. Người ta thì thăm chỉ trở bố, vì bố lao động nhọc nhằn như một lái ngựa, nhưng họ cười cả gia đình chúng ta vì mặc dù vậy, chúng ta vẫn chỉ là những người quý tộc nghèo rớt mồng tơi. May sao, bác ruột chúng ta là bác Angtoan đã chỉ cho anh thấy con đường phải đi. Bác ấy là anh ruột bố. Bác đã theo đạo Tin lành và đã rời lục địa này để đi xa.

- Thế anh sẽ không từ bỏ tín ngưỡng của mình chứ? - Angiêlic bồi rối cầu xin.

- Không, em ạ, anh chỉ cần được sống thôi mà.

Anh hôn từ biệt cô thật nhanh; đi được vài bước, anh quay lại đưa cặp mắt sắc sảo nhìn cô em gái ăn mặc quá phong phanh:

- Em đang ngày càng xinh đẹp và rắn rỏi hơn, Angiêlic ạ. Hãy dè chừng! Em cũng cần phải rời khỏi đây thôi. Nếu không thì ngày nào đó, em sẽ thấy mình ngã xuống đồng rơm với một đũa chăn bò nào đó thôi. Hoặc không thì cũng trở thành đồ chơi của một tên nhà giàu nào đó ở quanh vùng.

Rồi anh nói thêm, giọng bỗng trở nên dịu dàng:

- Em yêu quý, hãy tin lời một kẻ đã phạm phải không ít điều càn quấy. Nếu ở lại, cuộc đời em sẽ đáng sợ đấy. Chính em cũng cần phải rời xa những bức tường đang đổ nát này. Còn anh thì anh sẽ ra biển khơi đây!

Rồi Giôxơlanh phóng nhanh xuống những bậc thang

cuối cùng và mất hút.

Chương 8:

- Con có biết các con gây cho bố bao nhiêu chuyện rầy rà không?

Nam tước Ācmãng hỏi Angiêlíc. Đang dạo chơi trên một con đường mòn trong rừng, cô bé chợt trông thấy bố ngồi trên một gốc cây, và con ngựa gặm cỏ cạnh đấy.

- Đàn la của bố thế nào, tốt cả chứ ạ?

- À được, con nào cũng khoẻ. Bố vừa ở chỗ ông Môlin về. Này Angiêlíc, cô Puynsêri đã bàn, và bố mẹ cũng đồng ý với cô: không thể để con ở nhà mãi thế này được. Con phải cho đi học ở trường của các bà sơ. Vì vậy, cực chẳng đã bố phải làm cái việc xưa nay bố cố sức tránh. Bố vừa đi gặp ông Môlin để mượn khoản tạm ứng ông ấy đã hứa giúp gia đình ta.

Ông Nam tước nói nhỏ và buồn bã, như có cái gì đang đổ vỡ trong lòng. Xem ra đòan này còn đau đớn cho ông hơn cái chết của bố ông hay việc đưa con trai cả bỏ đi.

- Tội nghiệp bố! - Angiêlíc làm bầm.

- Việc này đâu có dễ dàng-ông Nam tước nói tiếp-Chìa tay ra vay mượn một người dân thường cũng đã đủ mệt rồi. Nhưng điều đáng băn khoăn nhất là bố không nắm được ý đồ sâu kín của con người đó. Ông ta đặt ra cho việc vay mượn này những điều kiện khá kỳ quặc.

- Những điều kiện gì hở bố?

Ông Nam tước dăm chiêu nhìn con, đưa bàn tay đầy chai vuốt ve làn tóc tơ vàng óng tuyệt đẹp của cô.

- Lạ thật... Bố thấy

bố có thể nói được điều lo nghĩ của mình cho con nghe, còn dễ hơn nói với mẹ. Con hiểu được mọi điều. Tất nhiên bố cho rằng ông Môlin hi vọng kiếm được món lãi to trong việc kinh doanh đàn la này. Nhưng bố chưa hiểu vì sao ông ta lại đến với bố chứ không làm ăn với một người lái ngựa thực thụ. Quả thật, điều ông ấy quan tâm nhất, chính là danh vị quý tộc của bố. Hôm nay ông ta nói là đang tính việc nhờ bố vận động những người thân thuộc hoặc các mối quen biết khác, để xin được miễn hoàn toàn thủ tục giám sát và mọi khoản thuế đối với một phần tư đàn la. Việc miễn giảm này phải do ngài Phukê, Tổng giám sát tài chính phê chuẩn. Ngoài ra còn cần xin được đảm bảo quyền xuất khẩu một phần tư đàn la ấy sang nước Anh, hay sang Tây Ban Nha khi nào chiến tranh chấm dứt...

- Nếu thế thì thật tuyệt vời! - Angêlíc phấn khởi reo lên-Đây quả là một hợp đồng buôn bán rất tinh khôn, bên này là ông Môlin, một người dân thường thành thạo, còn bên kia là bố, một nhà quý tộc...

- Không được thành thạo lắm... - người bố mỉm cười nói.

- Không đâu, chỉ không thạo tin tức thôi. Nhưng bố lại có danh vị và nhiều mối thân quen. Chắc chắn bố sẽ thành công...

- Con chúc vội chúc mừng bố, còn quá sớm đấy... Bố chưa nói với con một điều lạ lùng hơn nữa kia.

- Điều gì ạ?

- Ông Môlin yêu cầu

bố bắt tay khai thác cái mỏ chì cũ thuộc quyền sở hữu của nhà ta tại Vôlu-Nam tước thờ dài-bố thú thật là không hiểu nổi việc làm ăn ngoắt ngoéo này... ông ta yêu cầu bố xin với Nhà Vua cho gia hạn thêm đặc quyền ban cho tổ tiên nhà ta trước kia được khai thác bạc và chì ở đó. Con có biết cái mỏ đã bỏ hoang ở Vôlu không?

Angiêlíc gật đầu. Bố cô nói tiếp:

- Không hiểu lão quản lý này hi vọng khai thác được gì ở vùng đất đá cũ rích ấy? Bởi vì, cố nhiên khu khai mỏ này sẽ được trang bị máy móc mới với danh nghĩa của bố, nhưng do ông ta bỏ tiền. Sẽ có sự thoả thuận bí mật giữa bố và ông ta: ông ta sẽ được thuê cái mỏ chì đó trong vòng mười năm, nghĩa là trong mười năm đó, ông ta được tiếp quản mỏ đó để khai thác, tuy đất ấy vẫn thuộc quyền sở hữu của bố. Nhưng bố có trách nhiệm xin được miễn thuế đối với một phần tư sản lượng tương lai của mỏ, và xin được đảm bảo

quyền xuất khẩu. Tất cả những cái này khá rắc rối đối với bố.

Ông Nam tức kết luận như vậy và đứng lên.

- Con hãy gắng quên đi chuyện bố vừa nói với con. Hãy bắt tay chuẩn bị quần áo, hành trang đi. Lần này bố quyết định dứt khoát rồi: con sẽ vào trường để học.

Từ hôm đó, Angiêlic bắt đầu chuẩn bị áo quần. Oóctăngxơ và Mađơlông cũng sẽ đi. Hai anh em Raymông và

Gôngtơrăng có nhiệm vụ đi cùng các em đến tu viện Thánh mẫu Uyaxuyn, sau đó sẽ đến học trường của các cha dòng Tên ở Poachiê, những nhà sư phạm rất nổi tiếng.

Tuy nhiên mấy ngày trước hôm họ lên đường, có một sự kiện hầu như làm chuyển hẳn số phận của Angiêlic. Một buổi sáng tháng chín, ông Ăcmăng Xăngxê từ lâu đài Plexi trở về nhà, vẻ rất xúc động.

- Angiêlic! - ông vừa gọi vừa bước vào phòng ăn, nơi cả nhà đang chờ ông về cùng ăn-Angi có đây không con?

- Thưa bố có ạ.

Ông Nam tức nhìn con gái với cặp mắt xết nét. Trong mấy tháng vừa qua, cô đã lớn thêm, hai bàn tay trắng muốt, làn tóc chải cẩn thận, ai nấy đều đồng ý rằng Angi đã bắt đầu chín chắn hơn.

- Sẽ ổn cả thôi-ông nói khẽ.

Rồi ông quay lại nói với vợ:

- Bà tưởng tượng xem, cả nhà Plexi-ông Hầu tước, bà Hầu tước, các con trai cùng cả đoàn tùy tùng, người ở và đàn chó, đã trở về lâu đài của họ. Họ đang tiếp một vị khách tiếng tăm lừng lẫy là Hoàng thân Côngđê. Ngài cùng toàn thể những người đi theo ngài. Tôi lạc vào giữa bọn họ đâm ra bối rối quá chừng. May mà ông anh họ của chúng ta tỏ ra rất lịch thiệp. Ông ấy gọi tôi, hỏi thăm bà, rồi ông ấy yêu cầu tôi... bà có biết điều gì không nào? Yêu cầu cho con bé Angiêlic đến nhà ông ấy, để giữ chân một tiểu thư tùy tùng. Bà Hầu tước đã

buộc phải để lại ở Pari hầu hết các cô gái vẫn chải tóc, chơi đàn giải trí cho bà, Hoàng thân Côngđê đến thăm khiến cho bà lúng túng. Bà nói là cần có mấy cô gái trẻ duyên dáng giúp bà một tay.

- Thế tại sao không chọn con? - Oóctăngxơ bất bình nói to.

- Bởi vì bà ta cần người "duyên dáng"- bố cô trả lời dứt khoát.

- Nhưng Hầu tước khen con là rất ý nhị cơ mà.

- Nhưng bà Hầu tước cần có những khuôn mặt xinh đẹp quanh mình.

- Chà, thật không thể chịu được! - Oóctăngxơ kêu lên và nhảy tới định tóm lấy em gái.

Nhưng đã đón trước việc này, Angiêlic nhanh nhẹn né mình tránh được. Tim đập dồn dập, cô chạy lên thang gác về phòng mình.

Cô tắm gội thật kỹ và dành nhiều thời gian chải khô mái tóc xinh đẹp xoã chằm vai, óng mượt như tơ. Cô Puynsêri mang cho cô tắm áo dài lịch sự mới may để vào tu viện. Angiêlic vui thích ngắm cái áo, mặc dù nó màu tro hơi tối. Đây là thứ hàng mới sắm ở một cửa hàng len dạ lớn ở Nio. Áo có khâu thêm một cái cổ trắng cho vui mắt hơn. Đây là tấm áo dài đầu tiên của cô. Cô mặc áo với cảm giác thật thích thú. Bà cô chấp tay lại, vẻ xúc động:

- Cháu Angiêlic bé bỏng của cô, người ta ngỡ cháu là một cô tiểu thư thật sự rồi. Có lẽ, cô phải lật mớ tóc của cháu lên chẳng?

Nhưng Angiêlic lắc đầu_linh

tính phụ nữ mách bảo cô chớ làm giảm vẻ lộng lẫy của thứ trang sức duy nhất mà cô đang có.

Cô trèo lên một con la xinh đẹp màu hồng đã được đóng yên cương sẵn, rồi theo bố lên đường đi đến lâu đài Plexi.

Lâu đài này như vừa bừng tỉnh khỏi một giấc ngủ li bì do một phép thần chú vậy. Khi ông Nam tức và con gái trao những con la họ cưỡi cho ông quản lý Môlin và bước vào theo lối đi chính, một khúc nhạc nổi lên

đề chào đón. Những con chó săn thỏ chân dài và những con chó lùn lông mượt đang nhảy rờn trên các bãi cỏ xen đều. Những nhà quý tộc tóc quăn và các phu nhân thướt tha trong những tấm áo dài óng ánh dạo bước giữa các bồn hoa. Một vài người tròn xoe mắt nhìn ông Nam tước vận đồ đen và cô con gái mặc áo nữ sinh tu viện.

- Trông buồn cười nhưng xinh đẹp-một phu nhân vừa nói vừa rờn với chiếc quạt.

Angiêlic tự hỏi lời nhận xét ấy có nhằm vào mình không? Tại sao mình lại buồn cười? Cô nhìn kỹ hơn những tấm áo dài lông lầy, nhiều màu có thêm đăng ten, và bỗng cảm thấy cái áo dài xám của mình thật lạc lõng.

Nam tước Ăcmăng không có tâm trạng bối rối như con gái mình. Ông ta đang nóng ruột chờ đợi cuộc gặp mặt mà ông định đề nghị với Hầu tước Plexi. Việc xin được hoàn toàn miễn giảm đối với một phần tư đàn la và khai thác mỏ chì, lẽ ra là khá dễ dàng đối với một quý tộc dòng dõi lâu đời như ông Nam tước Riđuê Xăngxê Môngtơlu. Nhưng khôn nổi, do ông sống xa triều đình quá lâu, ông đã trở nên vụng về hết như một nông dân giữa đám vương tôn công tử. Đám người đầu tóc rắc phấn, sắc mùi nước hoa, ăn nói ỏn ẻn như bầy chim vẹt này, làm ông ta ngỡ ngàng bối rối. Ông nhớ lại, thời vua Lui 13 trước đây, người ta giản dị, chân phương hơn nhiều. Chính nhà vua Lui 13 gai mắt trước bộ ngực quá hở hang của một giai nhân ở Poachiê, chẳng ngờ ông ngừng gì đã nhỏ toẹt vào cái ngực áo mở rộng tro trên và kêu gọi đó là gì. Cái ngày xưa quá xa xăm đó, ông Ăcmăng đã chứng kiến cử chỉ giật gân của nhà vua. Hôm nay, ông nhớ lại kỉ niệm đó và thấy hơi luyến tiếc, giữa lúc ông cùng con gái rẽ đám đông áo quần lông lầy đi vào. Một đoàn nhạc công ngồi trên một cái bục đang đàn sáo tưng bừng.

Trong một phòng rộng có những tấm gương to treo kín một bên tường. Angiêlic thấy nhiều các cô các cậu đang khiêu vũ. Cô tự hỏi chẳng biết người anh họ Philip của mình có ở trong đám này không.

Nam tước Xăngxê lúc đó đã đi tới căn phòng nằm sâu trong cùng. Ông vừa cúi người chào, vừa nhắc cái mũ dạ cũ có cắm chiếc lông chim bé xíu. Angi thấy khổ tâm cho cả hai bố con. Cô nghĩ:

"Mình nghèo như thế này, thì thái độ thích hợp nhất là tỏ ra kiêu hãnh".

Đáng lẽ phải nhún chân thật thấp như bà cô Puynsêri đã tập cho cô ba lần, cô đứng ngậy người như tượng gỗ, mắt mở to nhìn thẳng. Các khuôn mặt chung quanh, cô thấy hơi nhoà đi; nhưng chắc chắn rằng ai cũng cố nín cười chế nhạo mình. Mấy giây lặng nặng nề, xen lẫn vài tiếng cười bị nén lại, khi người hầu đọc tên vị khách mới vào:

- Ngài Nam tước Riđuê Xăngxê Môngtơlu.

Khuôn mặt bà Hầu tước Plexi đỏ ửng lên sau cái quạt cầm tay, đôi mắt long lanh, bà cố giữ cho khỏi cười phá lên. Ông Hầu tước đã gỡ thế bí cho mọi người bằng cách tiến lại gần khách vẻ niềm nở:

- Ông em họ thân mến của tôi-Hầu tước nói to-Chúng tôi hết sức vui thấy ông đến được sớm, lại đưa cô con gái duyên dáng này đến với chúng tôi.

- Philip, Philip đâu? - Bà Hầu tước gọi-con trai tôi đâu rồi. Ngài Đờ Baxin làm ơn tìm ông đại tá cho tôi. Khi ông đại tá mười sáu tuổi này xuất hiện, bà nói:

- Philip, đây là cô em họ Xăngxê của con. Hãy đưa em nó ra chỗ khiêu vũ đi. Ra gặp những cô cậu trẻ, chắc em nó vui hơn ở trong này.

Angiêlic nhanh nhẹn đứng lên. Cô hơi bực với chính mình, vì nghe tiếng tim đập mạnh.

Chàng quý tộc trẻ tuổi nhìn mẹ, không giấu vẻ bực bội. Anh ta nghĩ thầm:

"sao mẹ bắt con đi với một cô nàng nhếch nhác thế này?"

Nhưng anh ta vẫn chìa tay ra trước Angiêlic, và mím môi lại nói như thì thầm:

- Đi nào cô em họ.

Cô đặt những ngón tay nhỏ nhắn của mình vào lòng bàn tay mở rộng của anh ta, không hay biết rằng mình có những ngón tay thật đẹp. Anh ta lặng lẽ dắt cô đi vào hành lang, nơi đám các cô cậu cùng lứa tuổi với

cô đang đùa vui.

- Tránh ra, tránh ra cho tôi đi nào! - anh ta bỗng nói to-các bạn, tôi xin giới thiệu với các bạn, đây là cô em họ tôi, nữ Nam tước-có-bộ- áo-u- sâu.

Cả bọn cười ồ lên, và tất cả đám con trai chạy xô lại.

- Cô có thể nhảy được không, thưa tiểu thư? - một chàng trai hỏi.

- Tôi có biết đôi chút.

- Thật ư? Thế cô nhảy những điệu gì?

- Điệu buarê, điệu rigôđông, điệu quay vòng....

- Ha ha! - chàng trai cười phá lên-Philíp này, cậu dẫn được của lạ nào đến đây thế? Lại đây, các công tử.

Ta hãy rút thăm nào. Xem ai được quyền nhảy với cô gái nhà quê này. Nào những ai tình nguyện nhảy điệu buarê đây?

Rất đột ngột Angiêlic giật tay khỏi bàn tay của Philíp và bỏ chạy.

Cô chạy qua các phòng rộng chật ních những nhà quý tộc và những người hầu để tìm bố, và cố gắng hết sức mình để khỏi nấc lên. Tất cả những cái đó đều không đáng để cho cô phải nhỏ một giọt nước mắt. Chẳng qua đây là một chuyện

cần xoá nhoà trong trí nhớ, coi như một giấc mơ rồ dại, nực cười. Gà rừng mà rời khỏi bụi rậm, thật chẳng khôn ngoan gì! Nhớ những điều mà bà cô Puynsêri thường dạy dỗ, Angiêlic tự nhủ: mình xứng đáng bị trừng phạt về tội đã quá hãnh diện khi nghe thấy lời mời của Hầu tước Plexi.

Đi tìm mãi cô mới nghe thấy tiếng nói hơi chói tai của ông Hầu tước từ một phòng nhỏ;

- Không phải thế, hoàn toàn không phải thế! Ông lầm rồi, ông bạn ạ- tiếng nói mỗi lúc một cao giọng hơn-ông tưởng rằng cánh quý tộc chúng mình rất dễ xin được miễn thuế, chỉ vì chúng mình phải chi tiêu các khoản ngập đầu! Và lại bản thân tôi, và ngay cả hoàng thân Côngđê, cũng không có quyền gì để chuẩn y cho việc miễn giảm cơ mà.

- Tôi chỉ đơn giản thỉnh cầu ông hãy chịu khó thay mặt tôi xin hộ với ông Tổng giám sát tài chính. Ngài Trêmăng mà ông có quen riêng. Bản thân công việc này cũng đang được Ngài ấy quan tâm. Tôi xin được miễn mọi khoản thuế chỉ riêng đối với một phần tư sản lượng đàn la và khai thác mỏ chì. Đánh đổi lại Tổng bộ hậu cần dành được cho mình quyền trung mua số la còn lại của tôi với giá hiện hành; còn ngân khố hoàng gia được quyền mua sản lượng chì và bạc còn lại với giá chính thức của Nhà nước...

- Nhưng quá thật hiện nay tôi không thể đi gặp ngài Trêmăng được

- Ông quen ngài kia mà.

- Vâng có quen biết thật, nhưng tôi không còn đến thăm Ngài ấy nữa. Bởi vì ngài Trêmăng phục vụ cho Đức Vua và Thái hậu nhiếp chính, thậm chí người ta còn nói là Ngài trung thành với ông Mađaranh.

- Đúng thế.

- Chính vì thế mà tôi không muốn đến thăm ông Trêmăng nữa. Tôi luôn trung thành với hoàng thân Côngđê. Mà Ngài Côngđê thì hay xích mích với Triều đình, ông biết rồi chứ?

- Tôi làm sao biết được chuyện gì? - Nam tước Xăngxê kinh ngạc nói-mới mấy tháng trước đây thôi ai cũng biết Thái hậu nhiếp chính không có người bầy tôi nào trung thành hơn Ngài hoàng thân Côngđê.

- Ôi chao! Từ đó đến nay thời thế đã thay đổi nhiều lắm rồi-ông Hầu tước thở dài, có vẻ mặt hết kiên nhẫn_ tôi không thể kể hết mọi chi tiết cho ông nghe được. Ông chỉ cần biết điều này: nếu như Thái hậu cùng với hai vị con của Ngài và cái ông hồng y giáo chủ ma quỷ của họ có thể quay trở lại điện Lơ Luvrô ở Pari, thì đó hoàn toàn là công lao của Ngài Côngđê. Vậy mà, để đền đáp công lao đó, bậc vĩ nhân này đã được đối xử hết sức bạc bẽo. Sự

đoạn tuyệt mới xảy ra vài tuần nay. Triều đình Tây Ban Nha đưa ra một số đề nghị hình như được Hoàng thân quan tâm. Hoàng thân đã về đây để xem xét những đề nghị của Tây Ban Nha kỹ lưỡng hơn.

- Những đề nghị của Tây Ban Nha ư ? - Nam tước Æcmăng hỏi.
- Phải, chỉ riêng hai chúng ta biết thôi nhé, và ông hãy lấy danh dự người quý tộc mà hứa giữ cho kín. Thử nghĩ xem: Vua Tây Ban Nha Philip đệ tứ đã gợi ý sẽ gửi một đạo quân gồm mười nghìn lính cho vị đại tướng kiệt hiệt là Ngài Hoàng thân, và sẽ gửi một đạo quân khác cũng mười nghìn lính cho Ngài Tuyren
- Để làm gì?
- Còn để làm gì nữa! Để buộc Thái hậu và nhất là lão Hồng y trộm cướp kia phải khuất phục. Nhờ có những đạo quân Tây Ban Nha do Ngài Côngđê chỉ huy, Hoàng thân sẽ vào chiếm Pari và sẽ tôn phù đức ông Gaxtông Đoóc-lê-ăng, em ruột Đức Vua đã quá cố Lui 13, lên ngai vàng. Như thế nền quân chủ sẽ được cứu vãn, và sẽ gạt bỏ được bè lũ làm ô danh Triều đình... Tóm lại, sự nghiệp của Vua trẻ Lui 14 coi như chấm dứt.

Angiêlic đứng dựa vào một tấm bình phong, trông thấy ông bỏ rút chiếc mũ xoa rộng ra lau trán.

- "Bố sẽ chẳng xin được gì đâu"- Cô nghĩ thầm và thấy đau

nhói trong tim- "Bọn họ quan tâm gì đến mấy con la và mỏ chì, mỏ bạc của nhà mình".

CHƯƠNG 9

Một cảm giác đau nhói thít lấy cổ họng Angiêlic. Cô lại bỏ đi và bước ra trang viên, nơi hoàng hôn đang xuống dần. Những tiếng đàn violông và ghi ta vẫn từ các phòng vẳng ra. Bọn người hầu lữ lượt mang các cây nến thắp sáng đến. Những tên đầy tớ khác trèo lên ghế đầu châm lửa vào những đèn nến cắm ở các bức tường đối diện những tấm gương phản chiếu ánh sáng.

Cô đi vòng quanh lâu đài, và đứng ở chân một bức tường mà trước kia cô đã nhiều lần trèo lên để ghé mắt nhìn lên những kho tàng trong gian phòng kỳ diệu. Nơi này vắng tanh không một bóng người, vì các cặp khách không ngại sương chiều lạnh đều đổ ra bãi cỏ trước mặt lâu đài.

Theo bản năng, cô tụt giày ra rồi bắt chập tấm áo dài, cô nhanh nhẹn trèo lên bám lấy đường viền trên tường của tầng gác. Đêm đã tối đen. Lúc này nếu có người đi qua cũng không thể trông thấy cô bé đang bị che lấp trong trong bóng tối của ngọn tháp nhỏ.

Cửa sổ tầng gác đề ngỏ, Angiêlic cúi nhìn vào. Cô đoán là trong phòng không có người: một ngọn đèn dầu nhỏ leo lét tỏa ánh sáng vàng vàng, càng làm nổi bật vẻ lộng lẫy của các đồ gỗ và tấm thảm ở chung quanh.

Bỗng nhìn cái giường lớn phủ bằng tấm lụa hoa, Angiêlic thấy hai thân hình trần trụi trắng phau đang quấn vào nhau, bên đám chăn đệm viền đăng ten rồi tung bị đẩy rơi xuống đất một phần. Hai người cuộn chặt với nhau khiến thoát đầu cô tưởng đó là hai thiếu niên chơi vật lộn nhau. Nhưng sau đó cô nhận ra một người đàn ông và một người phụ nữ.

Bộ tóc nâu xõa rối bời của người đàn ông gần che kín hết khuôn mặt người đàn bà và cái thân thể dài ngoẵng của anh ta như muốn đề hoàn toàn lên chị nọ. Về người phụ nữ, Angiêlic chỉ nhìn thấy thấp thoáng một cái đùi cân đối ghé lên mình người kia, một bên vú lộ ra dưới hai cánh tay đang ôm choàng chị ta, và một bàn tay trắng thon thon.

Angiêlic ngỡ ngác bàng hoàng, tuy nhiên lại lơ mơ cảm thấy thán phục. Cô đã nhiều lần ngắm bức tranh lớn về cảnh yêu đương giữa hai thiên thần nam nữ trên thiên cung, cho nên cô còn giữ lại trong trí nhớ ấn tượng về một hình ảnh đẹp mà ý nghĩa thì cô đã nắm được nhờ trực giác sắc bén của một cô gái nông thôn.

"Vây yêu nhau là như thế này đấy!" Cô run rẩy nghĩ thầm, thấy vừa sợ, vừa thích thú.

Cuối cùng cặp trai gái rời nhau ra. Họ nằm nghỉ bên nhau, thờ nhẹ nhàng

khoan khoái gần như ngủ thiếp đi, và không ai nói một lời. Người đàn bà cử động đầu tiên, giơ cánh tay trắng như tuyết, chị ta với tới cái bàn kê gần giường lấy chai rượu nho để sẵn. Chị cười, khẽ thì thào:

- Ôi anh yêu quý, em mệt quá! Chúng mình phải ném thứ rượu nho này. Anh có uống một cốc không?

Người đàn ông ở phía trong âm ừ câu gì, tỏ vẻ đồng ý.

Người phụ nữ, hình như đã lấy lại được sức, rót đầy hai cốc, rồi vừa đưa một cốc cho nhân tình, vừa uống

cạn cốc của mình một cách rất say sưa. Bất giác Angiêlic nghĩ thầm: Thật khoan khoái biết bao, nếu được nằm mình trần thoải mái trên cái giường kia, được nhắm nháp thứ rượu nho ngon của miền Nam chan hòa ánh nắng.

"Thì ra đây là món "rượu hâm nóng" của ông hoàng bà chúa", cô thầm nghĩ...

Angiêlic không nhận thấy mình đang ở một tư thế chẳng tiện lợi chút nào. Bây giờ cô có thể nhìn rõ toàn thân người phụ nữ: cô thán phục bộ ngực tròn trĩnh tuyệt mỹ với hai núm hồng thắm, cái bụng mềm mại và đôi cẳng dài khép lại của người đàn bà.

Có một cái khay hoa quả trên bàn. Người phụ nữ chọn một quả đào, cắn ăn đầy khoái trá.

- Mẹ kiếp quân phá thói! - Người đàn ông bỗng thét lên, rồi nhảy qua người cô nhân tình xuống chân giường.

Vì không nghe thấy tiếng gõ cửa, Angiêlic tưởng mình bị lộ, nên vội tụt lại và nép người sau ngọn tháp nhỏ, sợ hết hồn.

Khi nhìn lại vào trong phòng, cô thấy người đàn ông đã khoác cái áo ngủ màu nâu rộng thùng thình buộc lại bằng một thắt lưng bằng bạc. Đây là một người hơn ba mươi tuổi, khuôn mặt không đẹp như thân hình ông ta: mũi dài; đôi mắt sáng nhưng tàn nhẫn làm cho ông ta có phần giống con chim săn mồi.

- Ta đang tiếp bà Công tước Bôpho! - Ông ta quát về phía cửa.

Bỏ qua lời cảnh cáo, một người đầy tớ xuất hiện ở ngưỡng cửa.

- Xin đức ông tha tội cho. Một linh mục vừa tới cổng lâu đài, khẩn khoản xin được vào yết kiến Ngài Côngđê, Hầu tước bảo đưa thẳng ông ta đến đây để chờ lệnh Đức ông.

- Cho ông ta vào! - Hoàng thân Côngđê nói khẽ sau một giây yên lặng.

Ông hoàng thân lại gần cái bàn gỗ mun kê gần cửa sổ, rút mấy ngăn kéo ra.

Từ cửa phía sau của gian phòng, một tên đầy tớ dẫn một người vào: đây là một linh mục có khăn trùm đầu, vừa đi vừa cúi chào lia lịa với một vẻ rất ung dung. Khi đứng thẳng người lên, ông ta để lộ một khuôn mặt rám nắng có đôi mắt đen sâu thẳm, hơi mơ màng.

Việc nhà tu hành đến có vẻ chẳng làm cho người phụ nữ nằm

trên giường bận tâm chút nào. Chị ta tiếp tục nhắm quả đào ngon hết sức thản nhiên. Trước đó, chị chỉ làm một việc đơn giản là vớt cái khăn choàng xuống che bớt phần trên của hai đùi.

Người đàn ông tóc hung cúi xuống bàn giấy, rút từ ngăn kéo ra mấy cái phong bì to gắn xi đỏ chói. Ông ta nói mà chẳng quay người lại.

- Có phải linh mục Phukê phái ông đến không, ông linh mục?

- Quả đúng vậy, thưa Đức ông.

Rồi người linh mục nói thêm câu gì đó bằng một thứ tiếng nghe êm tai, mà Angiêlic đoán là tiếng Italia.

- Không cần phải nhắc lại mật hiệu nữa, ngài Exili ạ - Hoàng thân Côngđê nói. Tôi lẽ ra cũng có thể nhận được ông ngay, vì người ta đã tả diện mạo ông cho tôi rồi, và nhờ cái vết xanh ở gần khóe mắt ông. Vậy ra ông là nghệ sĩ tài giỏi nhất châu Âu trong cái khoa rất khó và rất tinh tế là môn pha chế thuốc độc đấy nhỉ?

- Đức ông quá khen đó thôi ạ, kẻ hèn này chẳng qua chỉ hoàn thiện được một vài công thức do các vị tiến bối của chúng tôi ở Phorlorăngxơ truyền lại cho, thế thôi ạ.

- Người Ý thật là những người tài hoa trong tất cả mọi lĩnh vực - Ông Côngđê kêu lên.

Hoàng thân cười phá lên, rồi nét mặt trở lại tàn nhẫn như cũ.

- Ông có mang thứ đó lại chứ?

- Dạ có đây ạ.

Người thầy tu dòng Capuyxanh này lấy từ trong tay áo rộng ra một hộp gỗ trạm trổ. Ông ta tự mở hộp bằng cách ấn ngón tay vào một điểm ở nắp gỗ quý và nói:

- Thưa Đức ông, xin Ngài xem đây. Chỉ cần ta đưa móng tay gãi vào chỗ gáy người đẹp đang nằm, tay nâng

con chim bồ câu lên.

Nấp hộp đã mở bật ra: trên miếng lót bằng xa tanh, lóng lánh một cái lọ thủy tinh đầy một chất nước màu ngọc bích. Hoàng thân Côngđê nhặt chiếc lọ lên rất thận trọng, và giơ ra ánh sáng xem.

- Cường toan Rôma - Cha Exili nhẹ nhàng nói. - Đây là một chất tác động chậm chạp nhưng chắc chắn. Tôi ưa chất này hơn thứ chất độc mạnh có thể gây chết người chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ. Theo những chỉ dẫn tôi lĩnh được của ngài Phukê, tôi nghĩ rằng: có lẽ chính Ngài, thừa Đức ông, cũng như các bạn của Đức ông, không ai muốn gây ra những nghi ngờ đối với những người tiếp cận với nhân vật ta đang nói đến. Nhân vật này sẽ cảm thấy hơi mệt mỏi, sẽ chống đỡ được, có lẽ cả một tuần lễ, rồi mới chết, nhưng bề ngoài có vẻ chết tự nhiên vì viêm ruột, do ăn thịt thú rừng ôi hoặc thức ăn không tươi. Ta có thể khôn ngoan bố trí sao cho nhân vật ấy ăn sò, hến hoặc một thứ hải sản khác có thể gây hại vì độc tố. Đồ tội gây chết người đột ngột cho

những thức ăn đó, việc ấy chỉ là một trò trẻ con.

- Tôi xin cảm ơn cha về lời khuyên tuyệt hay đó.

Hoàng thân Côngđê vẫn chăm chú nhìn lọ nước màu xanh lá cây nhạt, trong đôi mắt sáng lên ánh căm thù.

- Hãy cẩn thận, thừa Đức ông - Cha Exili nói tiếp - chất độc này phải được xử lý cực kỳ thận trọng. Để pha chế thuốc này, tôi đã buộc phải dùng một mặt nạ thủy tinh. Một giọt rớt xuống da có thể gây bệnh dẫn đến làm cụt một chân hay một tay.

Hoàng thân đã đặt lại cái lọ trên miếng lót xa tanh.

- Thừa Đức ông, xin phép được nói thêm rằng thuốc nước này không có mùi và gần như không có vị gì. Nó không làm biến chất thức ăn mà ta đem trộn với nó.

- Ông là một con người quý giá - Hoàng thân Côngđê nhắc lại, và có vẻ dăm chiêu suy nghĩ.

Rồi ông ta nóng nảy nhặt lên mấy cái phong bì gắn xi để ở ngăn kéo trên cùng.

- Đây là những thứ mà tôi phải trao cho ông để chính thức ký kết với Ngài Phukê. Phong bì này đựng bản tuyên bố của Hầu tước Hôcanhcu. Còn đây là những bản tuyên bố của Ngài Sarôt, của Ngài Plexi, của Phu nhân Plexi, của Phu nhân Risovin, của Công tước Bôpho, của Phu nhân Longgovin. Tôi còn chưa có ở đây các bức thư của ngài Mômêu, của Hầu tước Corêki và vài vị nữa...

- Và thư của Ngài nữa, thừa Đức ông.

- A đúng đây. Thư ấy đây. Tôi vừa viết xong, chưa kịp ký.

- Thừa Đức ông, dám xin Ngài vui lòng đọc thư của Ngài lên cho tôi được soát lại từng từ. Ngài Phukê cho rằng điều cốt yếu là không được bỏ qua một từ nào.

- Được, nếu ông muốn thế! - Hoàng thân nói và hơi nhún vai.

Ông cầm tờ giấy lên đọc to:

"Tôi, Luy 2, Hoàng thân Côngđê xin tuyên thệ và đảm bảo với Ngài Phukê rằng sẽ không bao giờ hứa hẹn trung thành với bất cứ ai khác ngoài Ngài, sẽ không vâng lệnh ai khác, sẽ để Ngài Phukê toàn quyền sử dụng các lâu đài, pháo đài của tôi, khi nào Ngài ra lệnh như vậy.

Để làm tin, tôi xin tạo bức thư viết tay và ký tên.

Làm tại Plexi-Belie, ngày 20 tháng 9 năm 1649".

- Thừa Đức ông, xin Ngài ký cho. - Cha Exili nói mắt sáng lên dưới bóng cái mũ chùm đầu.

Thật nhanh, như vội làm cho xong đi, ông hoàng Côngđê lấy bút lông ngỗng trên bàn giấy, vót cho nhọn thêm rồi ký tắt dưới thư.

- Tất cả những bức thư khác đều viết với nội dung tương tự và có ký tên - ông ta nói như để kết luận - chắc ông chủ ngài sẽ vừa ý.

- Chắc hẳn là như vậy, thừa Đức ông. Tuy nhiên, tôi chưa có thể rời lâu đài này mà đi được, nếu chưa có những bức thư khác mà Ngài đã hứa trao.

- Tôi đảm bảo là sẽ nhận được những thư ấy trước mười hai giờ trưa mai thôi.
- Như vậy, từ nay đến lúc đó, tôi sẽ ở lại nhà này. Trong khi chờ đợi, tôi nghĩ rằng ta nên thận trọng khóa kín các bức thư này trong hộp gỗ mà tôi vừa mang lại.
- Đúng đấy, Ngài Exili ạ.

Cha Exili chỉ cho ông hoàng cách nâng miếng lót xa tanh lên để luồn những cái phong bì hệ trọng kia xuống dưới đáy hộp. Rồi cái hộp lại được đặt lên bàn giấy.

Người linh mục vừa đi ra thì ông Hoàng Côngđê, tựa như đứa trẻ con, cầm hộp mở ra xem.

- Anh có cho rằng thuốc độc này thật sự ghê gớm như ông thầy tu ấy nói không? - Bà Công tước thì thào.
- Ông Phukê đảm bảo với tôi rằng không có ai bào chế thuốc cừ khôi hơn lão già ở thành phố Pholorăngxo này.

- Vậy thì Ngài Madaranh đi đời còn gì! - Người phụ nữ nói chậm rãi.

- Đi tong cùng với mọi mưu mô thủ đoạn của lão! Tính mạng lão ta hiện nằm trong tay tôi.

- Người ta bảo rằng Thái hậu thường hay ăn tối cùng với lão, vì bà ta mê lão như điên đảo.

- Đúng, người ta nói như vậy. - Hoàng thân Côngđê suy nghĩ một lát rồi nói tiếp. - Nhưng tôi không tán thành kế hoạch của bà đầu phu nhân ạ. Tôi đang nghĩ một kế hoạch tinh khôn và có hiệu quả hơn kia. Thái hậu nếu mất hết cả con, thì còn làm được gì nữa? Trong trường hợp đó, bà phụ nữ người Tây Ban Nha ấy chắc sẽ chỉ còn một cách là rút vào trong tu viện để khóc con cho khuây khỏa thôi...

- Đầu độc Đức Vua ư? - Bà công tước giật mình hỏi.

Ông Hoàng cười gằn vui

vẻ. Ông ta trở lại bàn giấy, và cất cái hộp gỗ trạm trổ vào trong ngăn kéo.

- Em yêu dấu, - Ông ta nói tiếp sau khi khóa ngăn kéo bàn giấy, và thả chìa khóa vào túi áo khoác ngoài của mình - Theo anh, đã đến lúc chúng ta ra với các vị chủ nhà rồi. Chắc người ta sắp mời đi ăn tối.

Angiêlic thấy xương mình hơi đau nên lùi lại một chút về phía đường viền trên tường. Cô nghĩ có lẽ bố đang đi tìm mình nhưng vẫn không thể quyết định dời chỗ đang nấp để bỏ đi được. Trong phòng, Hoàng thân Côngđê và nhân tình đang được bọn người hầu giúp chỉnh đốn áo quần. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng mắng chửi, vì Đức ông Ngài vốn tính nóng nảy.

Cuối cùng, buồng đã vắng bóng người, và lại rơi vào cảnh bí mật như cũ, trong ánh đèn đêm chiếu sáng mờ. Thật nhẹ nhàng, Angiêlic bò tới gần khung cửa sổ rồi lách vào phòng.

Cô chưa biết rõ mình sẽ làm gì đây. Một người nào đó có thể bắt gặp cô. Nhưng cô không sợ hãi. Tất cả mọi chuyện chỉ là một giấc mơ. Giống như những chuyện về tội ác của lão Gyơ đờ Rét, về ma quái hiện hình quanh lâu đài Môngtơlu.

Dùng ngón tay khéo léo, cô lục trong túi áo khoác vắt trên lưng ghế, rút ra cái chìa khóa nhỏ của ngăn kéo bàn, mở khóa, lấy cái hộp gỗ trong ngăn bàn ra. Hộp làm

bằng gỗ trầm hương tỏa mùi thơm phức. Sau khi khóa ngăn kéo và trả chìa khóa vào túi áo, Angiêlic trèo qua cửa sổ quay về chỗ cũ ngoài bờ tường, tay cầm hộp gỗ. Cô bỗng nhiên thấy thích chí, vì nghĩ đến bộ mặt của Đức ông Côngđê khi Ngài nhận thấy lọ thuốc độc và bao nhiêu lá thư quan trọng khác đã không cánh mà bay.

- Đây không phải là mình ăn cắp, cô thầm nghĩ, mà là để ngăn chặn tội ác.

Cô biết rõ chỗ kín nào có thể cất giấu được vật vừa lấy trộm được. Những cái tháp nhỏ mà các nhà kiến trúc Ý đã dựng ở bốn góc tòa lâu đài Plexi duyên dáng, được xây thêm những lỗ châu mai, theo đúng kiểu các lâu đài Trung cổ. Và tháp nào cũng rộng và trở nhiều cửa sổ nhỏ.

Angiêlic nhét cái hộp gỗ qua một cửa sổ nhỏ gần chỗ cô nhất, để giấu bên trong nóc ngọn tháp. Họa có tài thánh mới nghĩ tới việc đến tận đây tìm tòi, lục soát!

Giấu xong, cô nhẹ nhàng bám tường tụt xuống đất. Mãi đến lúc này cô mới để ý đôi bàn chân để trần của mình đã lạnh cóng. Cô đi giày rồi quay vào lâu đài.

Mọi người lúc này đều đã trở về các phòng khách đông đủ, vì ngoài trời tối mịt và sương xuống nhiều.

Tiếng lách cách của bát đĩa sứ và cốc pha lê

vọng ra từ các phòng lớn và các hành lang dài. Các vị khách đã đến ngồi quanh những bàn nhỏ trải khăn ăn thêu đăng ten.

Angiêlic dừng lại ở ngưỡng cửa của gian phòng lớn nhất. Cô trông thấy Hoàng thân Côngđê ngồi cùng bàn với phu nhân Plexi, bà công tước Bôpho, bà Bá tước Risovin. Cùng ở bàn này, có cả Hầu tước Plexi cùng cậu con trai Philip, và mấy phu nhân, mấy nhà quý tộc trẻ khác. Cái áo choàng nâu thẫm của thầy tu Exili có vẻ lạc lõng giữa đám áo quần bóng lộn với những tấm đăng ten, dải lụa, những đường thêu kim tuyến. Angiêlic đưa mắt nhìn kỹ khắp lượt, nhưng không thấy bố mình đâu.

Bỗng một gã thanh niên quý tộc, tay cầm một cái lọ bằng bạc mạ vàng, nhận ra cô khi cô đi qua - Cậu này chính là kẻ đã chế giễu cô độc ác nhất về điệu nhảy buarê.

- Ô kia! Nữ Nam tước-có-tám-áo-u- sầu đây mà! - Cậu ta kêu tướng lên, - Thế cô em muốn uống gì nào?

Nước táo hay sữa chua đây?

Cô thè lưỡi ra đáp lại, và để mặc hẳn đứng há hốc mồm, cô đi thẳng đến bàn của Hoàng thân.

- Trời đất! Của quý này ở đâu đến đây thế! - Nữ công tước Bôpho kêu lên.

Nhìn theo hướng mắt của bà Công tước, Nữ Hầu tước Plexi trông thấy Angiêlic,

vội cầu cứu con trai một lần nữa:

- Philip, Philip con! Hãy chịu khó dẫn cô em họ Xăngxê của con đến bàn các cô tùy tùng nhé.

Cậu thanh niên ngược mắt nhìn Angiêlic với vẻ bực bội.

- Có ghé đây. - Anh ta nói và chỉ vào một chỗ trống cạnh mình.

- Không phải đây, Philip, không phải chỗ ấy. Con hãy dành chỗ ấy cho tiểu thư Xenli chứ.

- Tiểu thư Xenli lẽ ra phải nhanh chân lên chứ. Khi nào quá bộ đến đây thì tiểu thư sẽ thấy mình đã được thay thế ... bằng người trội hơn! - Cậu ta nhận xét và thoáng mỉm cười mỉa mai.

Mấy người ngồi cạnh anh ta cười rúc rích.

Trong khi đó, Angiêlic đã ngồi vào bàn. Cô đi quá đà rồi nên không thể rút lui được nữa. Cô không đủ mạnh bạo để hỏi bố mình ở đâu. Cô bị lóa mắt vì ánh đèn nền sáng trung, phản chiếu óng ánh trong các chai, cốc, đĩa bạc và các hạt kim cương trang điểm cho các phu nhân. Theo phản xạ, cô ngồi thẳng người lên, hơi ưỡn ngực ra trước, hất mớ tóc dày vàng óng ra sau lưng. Cô có cảm giác là một vài nhà quý tộc đang liếc về phía cô chẳng phải với vẻ thờ ơ. Gần như đối diện với cô, con mắt điều hâu của Hoàng thân Côngđê trân trân nhìn cô giây lâu với sự chú ý khinh khỉnh.

- Quái quý thật, ông có những người bà con kỳ quặc đấy - Ngài Plexi ạ. Con vịt xám nhỏ này là ai thế?

- Một đứa cháu họ nhà quê của tôi đấy, thưa Đức

ông. Chà, tội thân tôi suốt trong hai giờ tối nay, tôi chẳng được nghe đoàn nhạc công chơi nhạc và quý vị phu nhân đây trò chuyện hấp dẫn. Lúc đó, tôi lại buộc phải ngồi nghe những lời kiện tụng của bố cháu nhỏ này, ông Nam tước, con người mà hơi thở đã làm tôi phát ốm lên được. Thật đúng như lời nhà thơ

Acgiăngtoi trắng trợn đã viết:

"Nặng mùi chẳng kém tử thi.

Hơi thở người suyễn khác gì mùi hôi!"

Cả đám người cười ồ lên bợ đỡ.

- Và các vị có biết ông ta đòi tôi cái gì không? - Ông Hầu tước nói tiếp và quét ngang mi mắt với vẻ giả tạo - Tôi đoán các vị đoán được. Ông ta đòi tôi xin cho ông ấy được miễn thuế về mấy con la nuôi trong chuồng và về - xin chú ý danh từ khó nghe này - sản lượng khai thác chì, mà ông ta khoe tìm thấy từng cục dưới đất ở khu vườn rau nhà mình. Tôi chưa từng nghe những chuyện vô lý như vậy bao giờ.

- Quý tha ma bắt bọn quê mùa đó đi! - ông hoàng Côngđê nói làu bàu. Bọn họ hành động quê kệch như vậy chỉ tỏ bêu nhọ danh dự quý tộc chúng ta thôi.

Các phu nhân sặc sụa cười vui vẻ.

- Các vị thấy cái lông chim trên mũ ông ta chứ?

- Còn đôi giày nữa! Những gót giày còn dính đầy rơm rạ.

Angiêlic thấy tim đập mạnh đến mức cô nghĩ anh chàng

Philip ngồi cạnh nghe thấy được. Cô quay sang nhìn, bắt gặp đôi mắt xanh thăm thẳm tàn nhẫn của anh thanh niên Xinh-trai đang nhìn cô chằm chằm với vẻ khó tả.

"Ta không thể để họ chửi bới bố như vậy được!" Cô nghĩ thầm. Mặt tái xanh, cô hít một hơi dài.

- Có thể đúng là nhà chúng tôi nghèo, - Cô nói thật to và rõ từng tiếng - nhưng ít ra thì chúng tôi cũng chẳng tìm cách đầu độc Đức vua!

Nụ cười tắt ngấm trên các khuôn mặt quanh cô. Sự im lặng bỗng nhiên nặng nề đến nỗi lan sang cả những bàn gần đây. Các câu chuyện lẻ tẻ từ từ chấm dứt. Không khí tiệp từng loãng hẫng đi. Mọi người đưa mắt nhìn về phía Hoàng thân Côngđê.

- Ai? ... Ai... Ai thế? - Hầu tước Plexi kêu lên, rồi ông ta đột ngột im bật.

- Thật là những câu nói kỳ quặc.

Cuối cùng Hoàng thân lên tiếng, khó khăn lắm mới tự kiềm chế được mình.

- Cô tiểu thư này chưa quen gặp gỡ đông người. Cô bé chưa vượt quá trình độ những câu chuyện cổ tích dành cho con nít.

"Ông ấy sẽ biến ta thành trò cười thật chán chê đã, rồi mới đuổi ta ra, và có lẽ không quên đánh ta một trận nên thân" - Angiêlic nghĩ thầm và hoảng lên.

Cô nhô người ra một chút, nhìn thẳng về phía cuối bàn và nói:

- Có người bảo tôi Ngài Exili là người tài giỏi nhất vương quốc này trong nghề chế thuốc độc.

Câu nói như một viên đá sỏi ném thêm vào cái giếng làm nổi sóng trên mặt nước đã có sẵn nhiều gợn sóng. Những tiếng xì xào khiếp sợ nổi lên.

- Ôi! Con bé này bị quỷ dữ ám ảnh rồi! - Bà Hầu tước Plexi kêu lên và giận giữ cắn vào chiếc mùi xoa thêu nhỏ. - Nó làm tôi xấu hổ quá. Nó ngồi ì ra như con phỗng mắt thủy tinh, rồi đột nhiên mở miệng thốt ra những lời khủng khiếp!

- Khủng khiếp ư? Tại sao lại khủng khiếp? - Hoàng thân nhẹ nhàng phản đối, hai mắt vẫn không rời Angiêlic.

- Thật là khủng khiếp nếu như đó là sự thật. Nhưng may thay, đó chỉ là những câu nói huyền thuyên, vớ vẩn của một cô bé chẳng biết giữ mồm giữ miệng cho đúng lúc.

- Tôi sẽ giữ mồm giữ miệng được khi nào tôi muốn làm thế. - Angiêlic tuyên bố với vẻ liều lĩnh.

- Vậy khi nào thì cô mới muốn làm thế, hử tiểu thư?

- Khi nào các vị thôi không sỉ nhục bố tôi, và chịu ban cho bố tôi những đặc ân mà người đang cầu xin.

Vẻ mặt ngài Côngđê bỗng sa sầm lại. Chuyện chương tai gai mắt đã lên tới đỉnh cao của nó. Những người ở cuối hành lang leo cả lên trên ghế để theo dõi.

- Quỷ tha ma bắt! Quỷ tha... - Hoàng thân tức giận điên người. Bỗng nhiên ông đứng lên, giơ tay ra phía trước tựa như ra lệnh cho hàng quân xông lên những chiến

hào của quân Tây Ban Nha.

- Đi theo ta! - Ông nói với Angiêlic như gầm lên.

"Ông ta giết mình mất thôi". Cô nghĩ thầm.

Thấy thân hình cao lớn của ông Hoàng Côngđê như muốn nuốt chửng mình, cô run lên vì sợ hãi xen lẫn thích thú.

Tuy vậy, cô vẫn bước theo, tựa như một con vịt xám bé xíu theo gót con chim khổng lồ săn mồi.

- Bây giờ chỉ có một mình cô với ta ở đây - Hoàng thân Côngđê nói và đột nhiên quay lại phía cô. - Cô tiểu thư, ta không muốn cáu giận với cô, nhưng cô phải trả lời các câu hỏi của ta.

Giọng nói ngọt ngào này làm cho Angiêlic sợ hãi hơn cả những cơn giận dữ của ông hoàng. Cô thấy mình đơn độc trong cái phòng khách sang trọng vắng tanh, mặt đối mặt với một con người đầy quyền thế mà cô đang phá rối những âm mưu. Cô hiểu rằng bản thân mình đã dính líu vào những âm mưu đó; và nay cô đang đấu tranh như con bướm cố thoát ra khỏi cái mạng nhện. Cô muốn rút lui bằng cách giả làm đứa con gái nông thôn đần độn:

- Tôi không nghĩ rằng mình đã làm hại gì cho ai.

- Tại sao cô lại bịa đặt ra một điều xúc phạm ghê gớm như vậy ở bàn tiệc của một người bác mà cô kính trọng?

Cô hiểu ông ta đang tìm cách gợi ý cho cô phải thừa nhận điều gì đây, nhưng cô còn do dự, còn cân nhắc lợi hại. Vì đã nắm bắt được nhiều điều, nên nay

cô giả bộ không biết một chút gì, điều đó sẽ không làm cho ai tin được.

- Tôi không bịa đặt... Tôi chỉ nhắc lại những điều mà người ta bảo tôi. - Cô nói sẽ - Người ta bảo rằng Ngài Exili là người chế tạo thuốc độc rất giỏi. Còn điều dính dáng đến Đức vua thì do tôi bịa đặt. Đáng lẽ tôi không được bịa đặt cái đó. Nhưng vì lúc đó tôi đang cáu giận.

Vừa nói, Angiêlic vừa mân mê giầy lưng, ra vẻ ngượng nghịu.

- Ai đã bảo cô điều kia?

Trí tưởng tượng của cô vận động rất nhanh. Cô nói:

- Một... một anh tùy tùng. Tôi không biết tên anh ta.

- Cô có thể chỉ hẩn cho ta không?

- Được ạ.

Ông hoàng dẫn cô trở về phía cửa đi vào phòng khách lớn. Cô chỉ tay vào anh thanh niên đã chế giễu cô lúc nãy.

Đập chết bọn rình nghe trộm ấy đi! - Hoàng thân lau nhàu chửi rủa - Thế tên cô là gì, hả tiểu thư?

- Angiêlic Xăngxê.

- Hãy nghe ta đây, tiểu thư Xăngxê.

Nhắc lại một cách đại dốt những lời mà một cô gái lú lúa tuổi cô không hiểu được, đó là một việc xấu. Làm thế sẽ gây nguy hại cho cô, cả cô và gia đình cô. Lần này ta tha thứ cho sự hỗn xược của cô. Thậm chí ta còn vui lòng xem xét trường hợp của cha cô, để xem có thể làm gì giúp ông ấy được không. Nhưng có gì đảm bảo với ta rằng cô sẽ giữ mồm giữ miệng?

Angiêlic ngược đôi mắt xanh trong lên nhìn ông hoàng:

- Tôi sẽ giữ im lặng khi đã giành được cái mà tôi cần, cũng như tôi có thể nói ra khi bị kẻ khác sỉ nhục.

- Thật quá quắt! Khi nào cô thành người lớn ta đánh cuộc rằng anh đàn ông nào bị cô cho cắn câu thì sẽ tự chui đầu vào dây thòng lọng! - Hoàng thân nói.

Trên khuôn mặt ông thoáng hiện một nụ cười mơ hồ. Hình như ông không hề nghi ngờ gì rằng cô bé này có thể biết nhiều hơn là điều đã thú nhận. Bồng bột và đầu óc có phần kém tinh tường, ông hoàng Côngđê thiếu sự sắc sảo. Sau khi cơn nóng dịu đi, ông ta tin chắc rằng chuyện vừa xảy ra chẳng qua là sự bàn tán thảm vụng mà thôi.

Vốn là người quen được nịnh hót, lại ưa thích những phụ nữ xinh đẹp, ông không khỏi chú ý tới sự hồi hộp lo sợ của cô thiếu nữ mà sắc đẹp đã nổi bật; chính điều này đã góp phần xoa dịu trận lôi đình của Hoàng thân. Angiêlic cố ý ngược lên nhìn ông ta với đôi mắt đầy vẻ thán phục ngây thơ...

Ông Hoàng Côngđê cảm thấy hài lòng vì đã thành công:

- Ta phải quay lại với các vị chủ đã mời ta. Bây giờ cô có hứa với ta sẽ ngoan không nào?

- Vâng ạ,

thưa Đức ông. - Cô đáp và nở nụ cười quyến rũ, để lộ hàng răng ngọc ngà.

Hoàng thân Côngđê quay về phòng ăn, làm dịu sự xôn xao của mọi người với cử chỉ khoát tay oai vệ, tựa

như ban phước lành cho cả chủ và khách:

- Mời các bạn ăn cho, xin mời! Rùm beng quá mà chẳng có chuyện gì đâu. Cô bé xác xược sẽ xin lỗi mà.

Không đợi ai bảo, Angiêlic đến nhún chân cúi đầu trước bà Hầu tước Plexi:

- Thừa phu nhân, cháu xin lỗi. Bây giờ, cháu xin phép ra bên ngoài kia.

Có vài tiếng cười nổi lên vì điệu bộ của bà Plexi: nói không ra lời, bà Hầu tước chỉ đưa ngón tay trở ra phía cửa.

Bên ngoài, lúc đó đã thấy một đám đông xúm lại.

- Con gái tôi! Con gái tôi đâu rồi? - Ông Nam tước Ácmăng gọi to.

- Ông Nam tước gọi cô con gái của ngài. - Một người hầu tinh nghịch hô to.

Giữa đám khách sang trọng cùng bọn người hầu mặc đồng phục, nhà quý tộc nghèo túng giống như một con ong to bị nhốt, vo ve tìm cách bay đi. Angiêlic vội chạy nhanh đến với bố.

- Ôi, Angiêlic con! - Ông Nam tước thở dài - Con làm bố điên mất thôi. Vừa nãy, bố đi tìm con, chạy khắp nơi trong đêm tối, chạy như con thoi giữa lâu đài Xăngxê nhà mình, với nhà ông Môlin và lâu đài Plexi.

Một ngày khốn khổ biết chừng nào, con gái của bố ạ.

- Đi về, bố ơi, ta về thật nhanh đi, bố! - Cô nói.

Hai bố

con đã ra tới cổng bỗng nghe tiếng Hầu tước Plexi gọi quay lại:

- Đợi một chút đã, ông em họ tôi ạ. Hoàng thân muốn nói chuyện dăm câu với ông. Về vấn đề thuế má mà lúc nãy chúng ta có bàn với nhau đấy...

Phần cuối của câu nói thì Angiêlic không nghe được, vì hai nhà quý tộc đã quay vào trong nhà.

Cô bé ngồi xuống bậc thềm cuối ở cổng lâu đài đợi bố. Cô bỗng nhiên cảm thấy mệt lử, không còn một chút ý nghĩ hay nghị lực nào.

Khi Nam tước Xăngxê trở ra, ông nắm chặt tay cổ tay cô:

- Bố lại sợ con tìm cách bỏ chạy lần nữa. Dễ ma quỷ nhập vào con rồi ư! Ngài Côngđê vừa nhiệt liệt chúc mừng bố về con với những lời lẽ thật kỳ quặc đến nỗi bố phải tự hỏi: sinh con ra, có phải bố đã sai lầm, để nay phải xin lỗi người ta chẳng?

Một lát sau, khi hai con la của bố con cô chầm chậm dò bước trong đêm tối, ông Xăngxê lại lên tiếng và gật gật cái đầu:

- Bố không hiểu nổi đám người ấy. Họ nghe mình nói với vẻ giễu cợt. Ông Hầu tước đưa ra hàng loạt con số để giảng giải cho bố rằng tình hình tài chính của ông ta còn gay go hơn bố nhiều. Họ bỏ mặc bố đi về mà chẳng buồn mời bố một cốc rượu cho đỡ khô cổ. Vậy mà dùng một cái, họ lại chạy theo mời mọc và hứa hẹn làm mọi điều bố

yêu cầu. Theo lời Hoàng thân, bố sẽ được cấp giấy miễn thuế, trước cuối tháng sau.

- Được vậy thì tốt quá bố nhỉ?

- Angiêlic nói se se. Cô nghe tiếng ếch nhái râm ran trong đêm, báo hiệu hai bố con đã về gần khu đầm lầy và tòa lâu đài cổ. Cô đột nhiên như muốn khóc lên.

- Con có nghĩ rằng bà Plexi sẽ nhận con làm tiểu thư tùy tùng không? - Ông Nam tước hỏi.

- Ồ không, con không tin, bố ạ. - Angiêlic trả lời, giọng ngọt ngào.

CHƯƠNG X

Cuộc hành trình đến tu viện ở Poachiê đã để lại cho Angiêlic một kỉ niệm ngộ nghĩnh. Một cỗ xe cũ rích đã được sửa sang lại để dùng vào dịp này. Cô trèo lên xe cùng với chị Oóc - lăng-xơ và em Ma đờ lông. Một chú bé dắt những con la, còn hai anh cô là Ray mông và Gông tơ rằng đều cười những con ngựa nòi đẹp quà tặng của ông bố. Ở những trường trung học mới mở của các cha dòng Tên, có sẵn chuồng dành cho ngựa của các học sinh quý tộc.

Hai con ngựa chở thành hành lý nặng nề đi cuối đoàn . Một con ngựa thồ có người cưỡi là ông già Guyôm được lệnh đi hộ vệ các cậu chủ và các cô chủ . Có nhiều tin đồn dữ về chiến tranh , loạn lạc, lan truyền khắp các vùng nông thôn. Đồn rằng Ngài La Rôsofucôn đang kích động vùng Poatu đi theo Hoàng thân Côngđê

: ông ta đang mộ quân , trưng thu mùa màng để nuôi lính , việc tuyển mộ các đội quân đã đẻ ra đói kém nghèo khổ , trộm cướp như rươi ở các ngã ba đường. Vì vậy ông già Guyôm đã được phái đi và tự vũ trang bằng ngọn giáo và thanh kiếm cũ rích .

Tuy nhiên chuyến đi đã diễn ra bình yên vô sự. Qua các cánh rừng , thấy làng vắng có những bộ mặt đáng nghi . Nhưng chắc hẳn ngọn giáo dài của ông lính cũ già và nghèo túng của cỗ xe đã làm nản lòng bọn cướp đường .

Họ nghỉ đêm tại một quán trọ ở ngã ba đường ẩm đạm , nơi gió hun hút thổi qua những cành cây trụi lá . Rồi họ đi tiếp ngày đường thứ hai. Bị lắc mạnh như xóc ốc trong cỗ xe lăn bánh trên những con đường xấu băng giá , ba chị em gái nhức xương ê ẩm khắp người. Đến buổi tối, cả ba đều mệt lử, và họ cũng khoan khoái thở thật dài khi thấy hiện ra trước mắt thành phố Poachiê với những mái nhà màu hồng nhạt leo dần lên sườn một quả đồi mà ở dưới chân có con sông Clanh tươi mát uốn khúc .

Tiếng chuông nhà thờ đang dọng dả giữa lúc đọc kinh nhật tụng. Từ đây trở đi , suốt năm năm ròng chính những tiếng chuông này sẽ đưa vào khuôn phép sinh hoạt hàng ngày của Angielic .

Những đứa con của Nam tước Xăng - xê chia tay nhau trước nhà thờ lớn. Tu viện Thánh mẫu Uyaxuyn ở gần đó về bên trái, phía trên dòng sông

Clanh . Với sự vụng về của lứa tuổi thiếu niên, mấy anh em từ biệt nhau mà hầu như không ai nói câu nào. Chỉ cô em Ma đờ lông nhỏ nhất ôm hôn hai anh với đôi mắt đẫm lệ .

Và thế là các cánh cửa tu viện đã khép chặt lại trước mắt Angielic. Phải một thời gian khá lâu cô mới nhận thức được một điều: sở dĩ cô có cảm giác bị bóp nghẹt đè nặng lên người chính là do đột ngột bị cách li với khoảng không gian khoáng đãng. Ở đâu cũng thấy những bức tường ngăn cách, những chấn song sắt ở các ô cửa sổ. Với các bạn khác gái khác cùng học nội trú, cô không thấy gì hấp dẫn. Xưa nay cô luôn luôn chơi đùa với bọn con trai, những cậu bé nông dân này khâm phục và nghe lời cô. Nhưng ở đây, giữa đám tiểu thư con nhà dòng dõi và giàu có, Angielic đã không tránh khỏi bị đẩy xuống những thứ bậc thấp nhất . Cô bị khép mình vào một hình thức tra tấn: mang cái áo nịt bó chặt mình. Thứ áo lót với dây rợ buộc chặt này bắt cô phải giữ thẳng người, nhằm luyện cho cô một tác phong thờ ơ, kiêu hãnh trong suốt cuộc đời , và ở mọi trường hợp-Anglic vốn có cơ thể khỏe mạnh, gân cốt mềm mại và có duyên dáng tự nhiên, nên tự cô không bao giờ nghĩ đến chuyện dùng nịt ngực. Nhưng việc mang nịt ngực lại hầu như đã thành một thể chế bắt buộc , mà không chỉ trong phạm vi các

bức tường của tu viện. Nghe các nữ sinh lớn tuổi hơn nói chuyện, cô thấy rõ họ coi áo nịt ngực có tầm quan trọng lớn về thời trang .

Tu viện được giao trách nhiệm cụ thể chuẩn bị cho các thiếu nữ trong việc hôn nhân và đời sống trong xã hội . Ở đây, các nữ sinh phải học khiêu vũ, học nhún chân cúi chào, học đàn, tập trò chuyện với vài ba người bạn về một đề tài nhất định , phải học cách cầm và mở quạt , cách đánh phấn bôi son . Sau đó mới đến học nội trợ. Đề phòng những trở trêu của số phận mà Trời có thể dun dùi , các nữ sinh phải tập làm những việc tầm thường nhất . Họ lần lượt vào lao động ở nhà bếp, ở phòng giặt quần áo , lawu chùi và thấp đèn , quét và cọ rửa các sàn nhà bằng đá . Và cuối cùng , họ được học một vài phần sơ lược của chương trình văn hóa : lịch sử , địa lí , lô gichs , tiếng La tinh , thần học. Những môn được quan tâm nhiều hơn là tập làm văn , vì nghệ thuật viết thư được coi là đặc thù của giới nữ ; và công việc trao đổi thư từ giữa những người bạn , giữa những người yêu là một hoạt động hấp dẫn nhất đối với một phụ nữ giao thiệp rộng . Mặc dù không phải là một học sinh rắn đầu, Angielic không làm cho các thầy giáo vừa lòng lắm. Cô làm mọi điều người ta bảo cô nhưng hình như không hiểu

được vì sao mình phải làm nhiều việc ngớ ngẩn như thế. Đôi khi suốt giờ học người ta không tìm thấy cô. Cuối cùng mới vỡ lẽ cô tha thân ở ngoài vườn rau, một cái vườn lớn trải dài qua các đường nhỏ âm áp và yên tĩnh.

Trước những lời quở mắng gay gắt nhất, lần nào cô cũng đáp lại rằng: Cô không thể hiểu nổi đã sai trái gì khi đến ngắm nhìn những cây rau bắp cải ngày một lớn dần.

Mùa hè năm sau nổ ra một dịch bệnh khá nghiêm trọng trong thành phố: bệnh dịch hạch lan tràn do những con chuột nhiễm bệnh ra khỏi hang ổ, và chết thối rữa ngoài đường phố và trong các nhà dân.

Cuộc nổi dậy của các Hoàng thân, do các ông Côngđê và Tuyren chỉ huy, đã gieo rắc nạn đói đến cả các tỉnh miền Tây, nơi từ trước đến nay chưa từng phải chịu đựng những cuộc chiến tranh với nước ngoài. Bây giờ không ai còn hiểu nổi người nào ủng hộ Nhà vua, người nào chống vua. Nhưng những người nông dân, sau khi làng xóm họ bị đốt trụi đã dồn về các thành phố. Thế là từng đoàn dân nghèo đến tụ tập tại những cửa sau của các ngôi nhà, chia tay ăn xin. Chẳng mấy chốc số người này đã đông hơn số cha cô và học sinh có trong thành phố.

Các tiểu thư học ở tu viện Thánh mẫu Uxaxuyn phát chán cho đám dân nghèo đứng chầu trước tu viện trong những ngày và vào những giờ đã quy định. Người ta dạy

các cô rằng việc này góp phần đào tạo các cô thành những phu nhân thực sự sau này.

Đây là lần đầu tiên Angielic đối diện với đám dân nghèo rách rưới tuyệt vọng, những dân nghèo chính công với đôi mắt gườm gườm căm ghét. Cô không xúc động hay bối rối gì trước những người đó, khác với các bạn cùng học. Có cô bạn ứa nước mắt, có cô lại bĩu môi ghê tởm. Angielic có cảm giác như nhận ra một hình ảnh mà từ lâu cô đã mang sẵn trong đầu, một linh cảm kỳ lạ về số phận chờ đợi cô sau này.

Dịch hạch hoành hành giết chết nhiều người, trong tầng lớp xã hội bèo bọt này những kẻ sống chui rúc đầu đường xó chợ, giữa những ngày tháng bầy nóng như thiêu làm cạn những giếng nước ăn. Đã có khá nhiều nạn nhân trong đám học sinh. Một buổi sáng lúc giờ ra chơi, Angielic không trông thấy em Madolông đâu cả. Hỏi tin cô mới biết rằng em gái ốm nên đã được đưa vào nằm bệnh xá. Vài ngày sau, cô bé qua đời.

Trước tử thi co rúm và xám ngắt của em Angielic không hề khóc. Cô còn bực mình vì thấy cô chị Óoctăngxơ khóc lu loa. Tại sao cô gái mười bảy tuổi cao và gầy đét lại khóc như mưa thế? Chị ta chưa bao giờ yêu quý em Madolông, chị ta chỉ yêu quý bản thân mình thôi.

Một bà nữ tu sĩ dịu dàng an ủi hai chị em:

- Các cháu hãy nghĩ xem, đó là luật của Chúa, Chúa đã ban cho, nay Chúa lấy đi. Nhiều em nhỏ xấu số... Đó là luật của Chúa...

Sau cái chết của em Angielic càng trở nên khó gần gũi và không chịu khép mình vào kỷ luật nữa. Cô chỉ làm điều gì cô muốn thôi. Cô biến mất trong hàng giờ, ở tít những ngõ ngách vắng vẻ của khu nhà rộng.

Người ta đã cấm cô vào trong vườn và các luống rau. Nhưng cô vẫn tìm mọi cách lén đến đó, thản nhiên như không. Có lần người ta bàn chuyện trả cô về nhà. Nhưng mặc dù tình hình khó khăn do cuộc nội chiến gây ra, Nam tước Xăngxê vẫn trả học phí cho hai con gái rất đều đặn, điều này nhiều phụ huynh học sinh khác không làm được. Hơn nữa Óoctăngxơ hứa hẹn trở thành một trong những nữ sinh tốt toàn diện nhất ở lớp mình. Vì xét đến những ưu điểm của cô chị nhà trường đã chiếu cố lưu cô em lại học. Nhưng người ta thôi không để tâm giám sát Angielic như trước nữa.

Chính vì vậy một ngày tháng giêng năm 1652, Angielic nay đã tròn 15 tuổi-lại trèo lên ngòi vát vẻo trên bờ tường, vừa ngắm cảnh phố xá nhộn nhịp bên dưới, vừa sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời mùa đông.

Thành phố Poachiê rất náo nhiệt trong những ngày đầu năm nay, vì Thái hậu, vua và các nhà quý tộc trung thành với vua vừa tới đây. Thái hậu và vị vua trẻ tuổi

đáng thương đã lao đao vì hàng loạt cuộc nổi dậy liên tiếp. Các vị đã ngự giá đến tỉnh Guyen để tiến hành chiến tranh với ngài Côngđê. Trên đường trở về kinh đô, các ngài dừng chân ở Poachiê để tìm cách thương lượng với ngài Tuyren là người chiếm giữ tỉnh này từ Phongtonay, Lơ côngtơ đến bờ đại dương. Các vùng

Satelorôn và Luyxông đã quy thuận vị đại tướng theo Tin lành này; nhưng Poachiê thì mở rộng công thành đón vua vào.

Lúc này ở liền bên cạnh nhà vua trẻ tuổi chỉ còn một mình Thái hậu người Tây Ban Nha vận tấm áo dài đen. Dân chúng ở khắp nước Pháp trong bao nhiêu năm tháng đã la hò: "Đả đảo Madaranh! Đả đảo!" đến nỗi cuối cùng vị hồng y buộc phải khuất phục. Ông ta đành rời bỏ Thái hậu yêu dấu để sang cư trú bên Đức. Nhưng việc ông ta cuốn gói cũng chưa đủ để xoa dịu nỗi căm phẫn của dân chúng.

Ngồi tựa vào tường tu viện Angielic lắng nghe tiếng ồn ào của thành phố, mà sự náo động vang vọng tới cả khu hẻo lánh này.

Bỗng nhiên dưới chân bức tường một chuỗi thanh niên quý tộc ào ào kéo qua trong những bộ quần áo lụa và xatanh sắc sỡ như một bầy chim lạ. Một người trong số bọn họ đứng lại để buộc dây giày. Khi đứng dậy cậu ta ngẩng đầu lên và bắt gặp đôi mắt Angielic chăm chú nhìn mình từ trên bờ tường cao. Với cử chỉ lịch sự, người thanh niên

cúi chào, quết mũ xuống đất:

- Kính chào Tiểu thư! Hình như cô không lấy làm vui thích vì ở một mình trên cao như thế nhỉ?

Anh ta ăn mặc như những thanh niên quý tộc tùy tùng mà cô đã trông thấy ở lâu đài Plexi. Dáng vẻ anh ta cũng dễ thương, với khuôn mặt vui vẻ, nước da rám nắng và bộ tóc quăn màu hung.

Cô hỏi tuổi cậu ta nói mười sáu.

- Nhưng chớ ngại Tiểu thư ạ - Anh ta thêm - Tôi biết xử sự thận trọng với quý bà quý cô.

Anh ta nhìn cô vẻ mơn trớn và bỗng nhiên giơ hai cánh tay ra:

- Xuống đây cùng đi với tôi nào!

Một cảm giác vui thích chiếm lĩnh Angielic. Dường như cái nhà tù ảm đạm xám xịt giam hãm trái tim cô trong buồn nản bỗng mở rộng cánh cửa. Nụ cười vui tươi hướng lên phía cô như hứa hẹn một điều gì dịu ngọt và phần chần, mà cô hằng khao khát.

- Xuống đây nhé! - Anh thanh niên thì thào. - Nếu cô thích tôi sẽ đưa cô đến tòa lâu đài của ông bà Công tước Akiten nơi mà triều đình nhà vua đang nghỉ lại và tôi sẽ chỉ cho cô thấy Đức vua.

Hầu như chẳng còn gì do dự, cô vượt lại tấm áo choàng len có mũ trùm đầu và nói to:

- Cẩn thận nhé! Tôi nhảy xuống đây!

Anh thanh niên đón được cô giữa hai cánh tay mở rộng. Cả hai phá lên cười. Anh nhanh nhẹn nắm lấy cổ tay cô kéo đi theo.

- Các bà tu sĩ trong tu viện của cô sẽ bảo thế nào?

- Họ đã quen với

các trò nghịch ngợm của tôi rồi.

- Và cô sẽ làm cách nào để quay vào lại trong tu viện được?

- Tôi sẽ giật chuông và xin bố thí.

Cậu thanh niên cười sặc sụa.

Angielic bị cuốn vào cơn lốc của đám đông người chung quanh nàng. Giữa lúc càng ông bà quý tộc ăn mặc lộng lẫy khiến những người dân tỉnh lẻ phải kinh ngạc, len lỏi những người bán đủ mọi thứ hàng.

Cậu thanh niên đến hỏi mua hai xóc đùi ếch rán: cậu ta vốn sống ở Pari nên rất thích ăn món ăn ngộ nghĩnh này. Hai cô cậu ăn thứ quà đó một cách rất ngon lành. Anh ta bảo cô rằng mình tên là Ängri Rôghiê và làm chân tùy tùng trong đám hầu cận Đức vua.

Vừa nói chuyện linh tinh anh ta vừa lái khéo Angielic đi về phía một khu vực vắng bóng người hơn của thành phố. Cô nhận thấy rõ điều này nhưng không nói gì. Thế xác cô bỗng như bừng dậy và ngóng chờ một điều gì mà cánh tay của anh thanh niên choàng ngang người cô hình như đang hứa hẹn.

Anh ta dừng lại và nhẹ nhàng đẩy cô dựa vào một khung cửa. Rồi anh ta bắt đầu hôn cô say sưa. Giữa những cái hôn, anh ta lấp bắp những câu ngộ nghĩnh, những câu đùa hơi nhảm:

- Cô đẹp... mà cô như những đóa hoa cúc và... mắt cô xanh biếc. Đừng cử động. Tôi muốn mở ngực áo của cô... Để nguyên... Tôi biết cách mở... Ôi! Chưa bao giờ tôi thấy được đôi tuyết lê êm dịu thế này... Mà lại chắc nịch.. Tôi yêu em, em dịu hiền... Cô để cho anh ta mân mê vuốt ve mình. Cô hơi ngửa đầu dựa vào tường đá phủ rêu và đôi mắt tự dưng ngược nhìn lên bầu trời xanh.

Bây giờ anh thanh niên đã lặng im, anh thở gấp hơn. Anh nhúc nhích không yên chỗ, và nhiều lần nhìn quanh vẻ bức bối. Đường phố này khá yên tĩnh nhưng thỉnh thoảng có người qua lại. Có cả một toán sinh viên chạy qua như ngựa phi, họ kêu lên : "hà hà!" khi trông thấy hai người dưới bóng bức tường.

Cậu thanh niên lùi lại một bước dậm chân xuống đất:

- Chà cái thật! Đi đâu bây giờ cho được yên tĩnh?

- Ở đây tốt rồi - Cô nói sẽ

Nhưng anh ta không hài lòng:

- Ta đi nào, tôi nghĩ ra rồi. Ta sẽ tìm được một phòng khách rộng.

Anh cầm tay cô kéo cô chạy một quãng, cho đến khi tới trước quảng trường nhà thờ Đức Bà, Angielic ngấm mặt trước nhà thờ một cách thán phục. Anh thanh niên dặn cô đứng chờ ở cổng nhà thờ, một lát sau anh quay lại rất vui vẻ, tay cầm một cái chìa khóa:

- Người ta cho thuê phòng giảng đạo một lúc.

Anh lại quàng tay vào người cô, đưa cô bước xuống những bậc thang dẫn đến thánh đường.

Angielic có ấn tượng

mạnh trong bóng tối lạnh lẽo dưới vòm nhà thờ.

- Tôi thấy lạnh-Angielic thì thào, và kéo áo choàng che kín người.

Anh thanh niên đưa tay choàng lên vai cô nhưng sự phấn chấn của cô đã biến mất và cô thấy sờ sợ.

Anh ta mở cái cửa đầu tiên của thánh đường rộng lớn, trèo lên các bậc thang và bước vào cái bậc phẳng hình tròn, nơi các cha cố giảng đạo. Angielic đi theo anh như một cái máy.

Hai người ngồi xuống bậc có trải thảm nhung. Bóng tối và mùi hương trầm trong nhà thờ hình như làm giảm bớt sự bông bột của cậu thanh niên. Cậu ta vòng cánh tay vào vai Angielic và dịu dàng hôn lên thái dương cô.

- Cô là người yêu bé nhỏ tuyệt vời biết bao! - Anh ta thở dài. Khuôn mặt anh đã trở lại những nét trẻ thơ.

- Hình như có ai đến. - Angielic thì thào.

Vẻ mặt đau khổ anh thanh niên thú nhận:

- Tôi quên không đóng cửa ra vào thánh đường dưới kia.

Cả hai im bật lắng nghe những bước chân tới gần. Có người nào trèo các bậc thang đi lên chỗ họ, rồi thấy nhô lên cái đầu đội mũ đen của một linh mục già.

- Các con làm gì ở đây?

Cậu thanh niên nhanh trí đã bịa ngay ra một câu chuyện:

- Cháu muốn đến thăm em gái cháu, nó ở ký túc xá trong trường ở Poachiê này nhưng không biết nói chuyện với em nó ở đâu được. Bố mẹ chúng cháu..

- Đừng nói to như thế trong nhà của Chúa - cụ linh mục nói - cháu đứng dậy, cả em gái cháu nữa. Cả hai đi theo ta.

Cụ dẫn hai người vào nhà kho đồ lễ thánh, ngồi xuống ghế. Rồi tay đặt trên đầu gối, cụ thong thả nhìn từ người này sang người kia. Làn tóc bạc tủa ra ngoài cái mũ linh mục chung quanh khuôn mặt nông dân còn hồng hào của cụ, mặc dù tuổi cụ đã cao. Cụ có cái mũi nở, đôi mắt nhỏ sắc sảo và chòm râu bạc ngắn. Anh chàng Ängri Rôghiê bỗng nhiên lộ vẻ sợ sệt và đứng im thật bối rối:

- Anh ta có phải người yêu của cháu không? - Cụ linh mục đột ngột hỏi Angielic và hắt hàm về phía cậu thanh niên.

Mặt cô gái đỏ bừng lên còn chàng trai thì vội kêu lên vẻ chân thành:

- Cháu chỉ mong được như thế thừa cha, nhưng cô ấy có phải như vậy đâu.

- Ta mừng cho con, con gái ạ. Nếu con có một chuỗi hạt ngọc đẹp, liệu con có nghịch tính đem vứt nó xuống sân nuôi gà vịt đầy phân, để cho đàn lợn lấy mồm bản giũ nát không? Thế nào? Trả lời đi, cô bé. Liệu con có làm thế không?

- Không, cháu không làm thế.

- Con chớ có ném ngọc cho bầy lợn. Con chớ phung phí của báu là sự trinh tiết của mình mà cần giữ gìn cho tới ngày làm lễ cưới.

Còn anh, anh chàng thô lỗ non choẹt này - Cụ linh mục nói tiếp nhẹ nhàng - do đâu mà nảy ra ý nghĩ báng bổ đưa bạn gái vào thánh đường để làm trò bậy bạ thế?

- Cháu còn biết đưa cô ấy đi nơi nào khác được ạ? - Anh thanh niên rầu rĩ nói.

Khuôn mặt cụ linh mục từ nãy đến giờ vẫn giữ vẻ thanh thản, nay bỗng đánh lại nghiêm khắc:

- Đưa cho ta cái chìa khóa mà họ đã trao cho anh.

Sau khi cậu ta đã trả lại chiếc chìa khóa, cụ nói:

- Anh sẽ phải thú tội trước Chúa, phải không? Ta sẽ chờ anh tối mai cũng ở nhà thờ này. Ta sẽ rửa tội cho anh. Ta thừa biết anh sống trong môi trường như thế nào, cậu quý tộc tùy tùng ạ. Kể ra anh muốn làm người lớn với một cô bé cùng lứa tuổi mình, còn đỡ xấu xa hơn là đi làm trò chơi cho bọn phu nhân luống tuổi, họ chỉ làm hư hỏng bọn con trai như anh trong buồng ngủ của họ thôi. Phải, ta thấy anh đỏ mặt. Trước mặt cô bé này, tươi đẹp thơ ngây nhường ấy, anh xấu hổ về những trò yêu đương bản thủ đó chứ gì?

Chàng thanh niên cúi đầu, sự trắng trợn đã tan biến hết. Cuối cùng anh lắp bắp:

- Thưa ngài Vanhxăng đờ Pôn, cháu lạy ngài, xin đừng nói chuyện này cho Thái hậu biết. Nếu Thái hậu đuổi trả cháu về cho bố cháu, bố cháu sẽ chẳng còn biết gửi cháu đi đâu nữa. Trước đây cháu được đặc ân làm tùy tùng trong

đoàn tiếp cận Đức vua, chính là nhờ có ngài đờ Loren, Ngài ấy đã ứng tiền lo liệu cho. Nếu nay cháu bị đuổi về chắc Ngài ấy sẽ đòi bố cháu phải trả lại số tiền ứng trước đó, bố cháu làm sao mà trả được.

Cụ linh mục nhìn anh với vẻ nghiêm nghị:

- Ta sẽ không nêu tên anh. Nhưng ta cần phải một lần nữa báo cáo với Thái hậu về những chuyện thối tha chung quanh Triều đình của Người. Than ôi, Người là một phụ nữ kính Chúa, hết lòng làm điều thiện, nhưng Người có thể làm gì được nhiều để chống lại biết bao sự mục ruỗng đó? Không thể dùng sắc lệnh để cải tạo được tâm hồn những con người...

Cụ đứng lên và đẩy vai hai người trẻ tuổi cho họ đi trước mình. Mặc dù tuổi tác và lưng còng, cụ có vẻ dồi dào sinh lực và nhanh nhẹn. Đêm tối đang lan tỏa dần trên quảng trường trước nhà thờ.

- Các con chiên của Chúa-Ngài Vanhxăng nói - Các con nhỏ của Chúa, các con đã tìm cách ném quả cò anh chát của yêu đương. Chính vì vậy mà các con đang ghê rãnh, và trái tim các con đầy ngao ngán. Hãy để cho những tia sáng mặt trời của cuộc sống làm chín muồi cái gì cần được nở hoa kết trái. Các con không nên đi lạc đường trong khi đi tìm kiếm tình yêu vì nếu lầm lạc thì không bao giờ các con có được tình yêu.

Còn có sự trừng phạt nào chưa xót hơn nếu như chỉ vì nôn

nóng hay yếu đuối ta mãi mãi phải cam chịu ăn những quả vô vị, những trái đắng?

Bây giờ các con hãy mỗi người đi một ngã. Chàng trai này hãy trở về với công việc phục vụ của mình và phải làm hết trách nhiệm được giao phó. Còn cháu gái thì hãy trở về với các vị nữ tu sĩ và với việc học tập nhé, và sáng sớm mai các con chớ quên cầu Chúa, là người Cha của tất cả chúng ta.

Cụ linh mục để cho hai người đi.

Cụ nhìn theo cho tới khi hai bóng người duyên dáng rời nhau đi hai ngã ở một góc của quảng trường.

Angielic đi không hề quay đầu lại cho đến khi tới công tu viện. Một sự thanh thản lớn lao đã đến với cô.

Cô còn cảm thấy bàn tay răn reo ấm áp vẫn đặt nhẹ lên vai mình. Cô nghĩ thầm:

" Ngài Vanhxăng. Phải chăng đây là Ngài Vanhxăng lừng danh? Người mà ông Hầu tước Plexi gọi là " Lương tâm của vương quốc này". Người đã buộc được những nhà quý tộc phải mức thức ăn mời người nghèo đầy ư? Người hằng ngày được nói chuyện riêng với Đức vua và Thái hậu ư? Người mới giản dị và dịu dàng biết bao!"

Trước khi đập cửa cô quay lại đưa mắt nhìn thành phố đang chìm sâu trong đêm tối.

" Thừa ngài Vanhxăng, hãy cầu chúa ban phước lành cho con!"- Cô thì thầm.

Angielic

chấp nhận với thái độ phục tùng những sự trừng phạt dành cho " chiến công" mới của mình. Và đúng là một chuyển biến đã diễn ra trong cách cư xử của cô. Cô chăm chỉ học tập, tỏ ra thân thiện với các bạn học của mình. Cuối cùng cô đã tỏ ra thích nghi được với cuộc sống hà khắc trong tu viện.

Tháng chín năm đó, chị Óoctăngxo của cô rời trường học. Một bà cô họ xa gọi cô gái về Nio làm tiểu thư tùy tùng săn sóc cho mình. Thật ra bà này vốn là quý tộc bậc rất thấp và vợ một ông thẩm phán dòng dõi bình dân; vậy nên bà rất quan tâm tìm cho con trai mình một cô vợ dòng dõi quý tộc để tăng thêm danh giá. Chồng bà vừa mới bỏ tiền ra mua cho anh con trai đó một chân biện lý của Nhà vua ở Pari. Đây là lúc nên lo liệu sao cho ông biện lý mới này sẽ được thoải mái giữa các nhà quyền quý. Thật là một dịp may hiếm có cho cả hai bên. Thế là cuộc hôn nhân của Óoctăngxo đã được thu xếp nhanh chóng.

Trong thời gian này, Đức vua trẻ tuổi Lui 14 chiến thắng trở về kinh đô Pari vĩ đại.

Nước Pháp đã kiệt quệ sau một cuộc nội chiến, trong đó có tới sáu đạo quân giày xéo lên đất nước này để lùng đuổi nhau, đôi khi tìm mà chẳng thấy. Đó là: đạo quân của Hoàng thân Côngđê; đạo quân của Nhà vua do Công tước

Tuyren chỉ huy; ông tướng này đã đột nhiên quyết định không làm một người bày tội phản bội; đạo quân của Hoàng thân Gaxtông Đóoclăng liên minh với người Anh và đối lập với những ông hoàng người Pháp; đạo quân của Công tước Bôpho, tranh chấp với mọi lực lượng khác nhưng được người Tây Ban Nha giúp đỡ; đạo quân của Công tước Loren chỉ chiến đấu cho chính bản thân thôi; cuối cùng là đạo quân mà giáo chủ Madaranh phải từ Đức đến để làm viện binh cho Thái hậu.

Chính ông giáo chủ người Italia này là người giành chiến thắng cuối cùng trong cơn khủng hoảng điên loạn rùng rợn này. Không đầy một năm sau tám hồng y của ngài lại bay phấp phới ở những hành lang của cung điện Lơ Luvrê mà bây giờ không còn thấy những bài ca, bài vè đả kích ông ta nữa: ai nấy đều kiệt sức.

Angielic vừa tròn mười bảy tuổi thì được tin mẹ mình đã qua đời. Cô đến điện thờ Chúa ở tu viện cầu nguyện rất lâu cho linh hồn mẹ, nhưng không khóc. Cô không sao hình dung được: từ nay trở đi mình sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy một lần nữa người mẹ luôn vận quần áo màu xám với chiếc khăn choàng đen, mùa hè thì đội chiếc mũ rơm kiểu cổ. Lo lắng tất bật về vườn cây ăn quả và những luống rau của gia đình, bà mẹ có lẽ đã dành để chăm sóc, vuốt

ve những quả táo và bắp cải nhiều thì giờ hơn là để âu yếm đàn con đông đúc của mình.

Trong dịp mẹ cô qua đời, Angielic đã gặp lại anh cô là Raymông với em trai Đòni, hai anh em đã đến báo tin đau buồn cho cô. Cô tiếp hai anh em ở phòng khách của tu viện cách một bức ngăn bằng chấn song sắt lạnh lẽo theo đúng nội quy của dòng tu Uyaxuyn.

Em Đòni nay đã vào trường trung học. Lớn lên cậu bắt đầu giống anh Giôxorlanh đến mức Angielic giật mình tưởng gặp lại người anh cả. Thoạt trông thấy Đòni trong bộ đồng phục học sinh màu đen với lọ mực giắt ở thắt lưng cô sững sốt đến nỗi chỉ chào qua người tu sĩ trẻ đi cùng đưa em, rồi cô chẳng còn để ý gì nữa, buộc người này phải xưng danh:

- Anh là Raymông đây mà Angielic, Em không nhận ra anh ư?

Cô cảm thấy rụt rè. Trong tu viện của cô mà nội quy còn chặt chẽ hơn nhiều tu viện khác, các nữ tu sĩ đều kính cẩn phục tùng các cha cố có thể một phần do bản năng nữ giới phục tùng nam giới. Nên nghe thấy một linh mục gọi tên mình thân mật cô bối rối. Giờ đây cô tự nhiên cúi mặt nhìn xuống, trong khi Raymông mím

cười nhìn em gái. Rất dịu dàng tế nhị, anh báo cho cô em gái biết mỗi đau khổ ập xuống gia đình mình. Rồi

với những lời lẽ thật giản dị anh khuyên em gái hãy tuân theo ý Chúa. Đã có những nét gì biến đổi trong khuôn mặt hơi dài của anh, với nước da vàng ngà và đôi mắt trong sáng rực niềm tin.

Anh cũng cho cô biết : ông bố tỏ ra thất vọng vì thấy những thiên hướng về tôn giáo của Raymông đã được củng cố thêm qua những năm tháng anh theo học các Cha dòng Tên. Sau khi Giôxơlanh bỏ đi, người bố đã hi vọng rằng Raymông có thể đảm đương vai trò người con kế nghiệp. Nhưng nay anh con thứ này lại từ bỏ quyền thừa kế đó, để trao lại cho các em trai, và đã tuyên thệ làm tu sĩ. Cả anh Gôngtơrăng của cô cũng làm cho ông Nam tước Ácmăng chán ngán. Chẳng chút hào hứng với chuyện đi vào quân đội, anh đã lên Pari để theo học chẳng biết môn gì đó. Vì vậy, chỉ còn cách chờ đợi cho em Đơni lớn lên-lúc này em mới chỉ mười ba tuổi, để xem họ tên nhà Xăngxê có phục hồi được cái vinh quang của binh nghiệp vốn là một truyền thống của những dòng quý tộc cao sang.

Vừa nói chuyện, người linh mục trẻ thuộc dòng Tên vừa nhìn cô em gái nay đã là một thiếu nữ lớn, đang dựa khuôn mặt trắng hồng vào những chân song lạnh ngắt để nghe lời anh trai, với đôi mắt hiem có xanh trong vắt như màu nước biển, long lanh trong phòng khách thiếu ánh sáng. Raymông cảm thấy thương thương khi anh

hỏi:

- Thế còn em, Angielic, em sẽ làm gì bây giờ?

Cô đứng đưa mớ tóc dày vàng óng và thản nhiên trả lời rằng cô cũng không biết nữa.

Một năm sau, tiểu thư Angielic Xăngxê lại được gọi ra phòng khách của tu viện. Ở đây cô trông thấy ông già Guyôm, giống y như hình ảnh cô vẫn mang trong trí nhớ. Ông lão đã thận trọng dựa cây giáo dài đáng tin cậy lên tường của phòng khách nhỏ hẹp.

Ông già báo tin là ông được cử đến để đón cô về Môngtơlu: việc giáo dục cô nay đã hoàn thành; cô đã trở thành một tiểu thư thật sự, và ở nhà đã chọn được cho cô một đức phu quân.

PHẦN II. LỄ CUỐI Ở TULUDO

Chương 11:

Nam tước Xăngxê ngắm nhìn cô con gái Angielic của mình với vẻ hài lòng không che giấu:

- Con đã trở thành cô gái xinh đẹp lắm rồi, đẹp hơn là bố thường mong ước. Nước da của con hơi sẫm một chút giống phần lớn các anh em của con. Con đã thấy thằng em Giăng Mari của con rồi chứ? Khéo mà người ta tưởng em nó là thằng bé người Morè mắt.

Rồi ông đột ngột nói:

- Bá tước Perắc Moren đã hỏi con làm vợ đây.

- Hỏi con hả bố? - Angielic nói - Nhưng con có biết ông ấy đâu?

- Có hề gì đâu. Ông Môlin biết ông ấy, đó là điều quan trọng nhất. Ông quản lý bảo đảm với bố: không thể mơ ước tìm thấy ở đâu một đám nào danh giá hơn, cho bất kỳ đứa con gái nào của bố đâu.

Nam tước Ac măng tươi cười hơn hờ.

Angielic vừa về tới Môngtôlu hôm trước, đi cùng có ông già Guyôm và em trai Đơni của cô. Khi cô tỏ ý ngạc nhiên khi thấy cậu em trai về nghỉ phép, Đơni bảo chị là mình đã xin được nghỉ học để về dự đám cưới của cô.

'Sao lại có chuyện cưới xin thế này nhỉ?' - Lúc đó cô nghĩ thầm như vậy và không cho là chuyện thật. Nhưng bây giờ giọng nói nghiêm trang của bố bắt đầu làm cô lo ngại.

Bố cô không già đi mấy trong những năm qua: ông chỉ mới có vài sợi tóc bạc trong bộ ria và chòm râu nhỏ để ở liền môi dưới theo kiểu thịnh hành thời vua Lui 13. Angielic hơi bất ngờ thấy bố phấn chấn, tươi tỉnh chứ không phiền muộn như cô đoán sau khi mẹ cô qua đời.

Cô tìm cách chuyển hướng câu chuyện vì sợ xảy ra xung đột ngay khi hai cha con vừa gặp lại nhau:

- Bố ạ, bố có viết thư cho con biết những thiệt hại lớn về đàn gia súc vì bị bọn lính tráng trưng thu và cướp bóc suốt những năm nội chiến ghê sợ vừa qua.

- Đúng thế con gái ạ. Bố cùng với ông Môlin đã bị mất tới gần một nửa đàn la chăn nuôi được. Và nếu không có ông ta thì có lẽ bố đã phải ngồi tù và bán hết đất đai của mình rồi.

- Vậy bố nợ ông ta nhiều lắm à?

- Đúng vậy, khôn thay. Trong số bốn mươi nghìn đồng lirvơ ông ấy cho bố vay lâu rồi bố mới trả được có độ năm nghìn đồng trong suốt năm năm làm việc cật lực. Vậy mà lúc đầu ông ta cũng không muốn nhận mấy nghìn lirvơ đó; bố nổi cáu lên mới buộc được ông ấy nhận.

Angielic không bằng lòng việc cha mình đã nài nỉ để trả một phần tiền nợ:

- Nếu như ông Môlin gợi ý trước tiên về việc làm ăn đó với bố thì tất nhiên ông ta cho việc ấy là ăn chắc. Ông ấy không phải loại người có thể biểu không số tiền cho bố đâu, nhưng cũng có lòng trung thực. Cho nên nếu ông ấy để cho bố tự sử dụng bốn mươi ngàn đồng lirvơ mà không đòi trả chắc hẳn vì ông ấy cho rằng bố đã bỏ ra nhiều công sức và đã mang lại nhiều lợi cho ông ấy trong bấy nhiêu năm; những cái đó đáng giá số tiền ấy lắm rồi.

- Đúng là việc bán la và bán chỉ của bố và ông ấy, vì được miễn thuế một phần nên cũng có lãi và trong những năm không bị cướp bóc mà ta bán được phần sản lượng còn lại cho Nhà nước thì ta thừa sức trả mọi chi phí, đúng thế.

Bỗng ông nhìn Angielic với vẻ băn khoăn:

- Nhưng sao con ăn nói thành thạo thế con gái của bố? Bố không hiểu những lời lẽ thực dụng và có phần thô thiển như vậy, liệu có hợp với một thiếu nữ vừa mới thôi học ở tu viện về không?

Angielic bật cười:

- Bố ạ, nghe nói ở Pari có những bà thông thái đủ mọi điều:

chính trị, tôn giáo, văn học thậm chí cả khoa học. Họ được gọi là 'các bà thông thái'; họ hằng ngày tụ họp nhau ở nhà của một người trong bọn cùng với những nhà thông thái nam giới để thảo luận mọi vấn đề. Nếu sau này con ở Pari không biết chừng con cũng sẽ mở một phòng khách tương tự để thảo luận về thương mại, kinh doanh.

- Gớm ghiếc chưa! - ông Nam tước kêu lên, thật sự công phẫn - Angielic chắc chắn các bà trong tu viện ở Poachiê không hề dạy dỗ con những điều như thế.

- Các bà cho rằng con rất thạo về các số liệu và lý lẽ thậm chí là quá thạo. Mặt khác các bà lấy làm áy náy vì đã không biến con thành một mẫu mực về sùng đạo... hay đạo đức giả, như chị Óoctăngxơ. Chị con làm cho các bà ấy tin rằng chị sẽ xin làm nghề tu hành nhưng việc lấy được một ông chồng làm biện lý đã có sức hấp dẫn mạnh hơn đối với chị.

- Con ạ, con chớ nên ghen tị. Bởi vì ông Môlin, người mà con vẫn xét đoán nghiêm khắc ông ta đã tìm cho con một người chồng, chắc chắn hơn chồng chị Óocxăngxơ rất nhiều.

Cô thiếu nữ đi đi chân xuống đất, có vẻ mất kiên nhẫn:

- Ông Môlin này cũng kỳ thật. Cứ nghe bố nói dễ người ta tưởng lầm con là con gái ông ta nên ông ấy mới quan tâm đến tương lai của con đến mức ấy.

- Con mà phàn nàn điều đó thì thật không được đúng con bé ngốc nghếch của bố. - Ông Nam tước mỉm cười đáp - Hãy nghe bố nói. Bá tước Giophrê Perắc thuộc về dòng họ lâu đời của các bá tước ở thành phố Tuludơ. Hơn nữa ông ấy giàu có nhất, quyền thế nhất ở cả vùng Lănggôđốc.

- Có thể đúng như vậy bố ạ - nhưng dù sao con không thể lấy một người con chưa biết mà chính bố cũng chưa gặp bao giờ.

- Sao lại không được? - Ông Nam tước ngạc nhiên hỏi về thành thật-Tất cả các tiểu thư quý tộc đều lấy chồng như vậy. Không được phép trao quyền quyết định cho các cô ấy, hoặc phó mặc cho may rủi, lựa chọn người chồng thế nào cho có lợi là thuộc quyền gia đình. Bởi vì việc gầy dựng cho các cô gái ấy không chỉ liên quan đến tương lai cá nhân họ mà cả đến danh dự dòng họ nữa.

- Ông ta có-có trẻ không ạ? - Cô gái hỏi, hơi do dự.

- Trẻ, trẻ à? - Ông Nam tước nói lâu nhàu không thoải mái - Có đầu óc thực dụng mà còn đặt câu hỏi vô nghĩa đó? Đúng là người chồng tương lai của con hơn con mười hai tuổi, nhưng người đàn ông tuổi ngoài ba mươi là đang độ sung sức và hấp dẫn.

Nhờ trời gia đình con sẽ đông con cái. Con sẽ có một dinh thự ở Tuludơ, có những lâu đài ở Anbi và ở Bê ácơ có nhiều cỗ xe và những quần áo sang trọng...

Ông Nam tước dừng lại rồi kết luận:

- Về phần bố nghĩ rằng lời xin kết hôn của một người chưa gặp mặt con bao giờ đó thật sự là một điều vô cùng may mắn hiếm có, khó lòng mơ tưởng được.

Hai bố con vẫn bước đi yên lặng một chút:

- Đúng vậy-Angielic thăm thì - con thấy đây là một cơ hội quá đặc biệt. Tại sao ông bá tước ấy, người có đủ mọi thứ cần thiết để có thể chọn một cô gái có gia tài giàu có làm vợ lại chịu khó mò tới vùng Poato hẻo lánh này để tìm một cô gái không có của hồi môn như con vậy?

- Không có hồi môn à? - Ông Xăngxê nhắc lại, và vẻ mặt ông bừng sáng. - Hãy quay về lâu đài với ba con ạ rồi mặc áo vào để ra ngoài. Ta sẽ lấy ngựa đi. Bố sẽ cho con xem cái này.

Angielic ngạc nhiên nhưng không hỏi thêm câu gì. Khi trèo lên ngựa cô nghĩ thầm: dù sao cô cũng sẽ phải lấy chồng, phần đông các bạn gái cô cũng lấy chồng theo kiểu này, do bố mẹ kén rể thay con gái. Vậy việc gì cô phải công phần đến thế, cô sẽ giàu có kia mà.

Bỗng nhiên cô thấy một cảm giác dễ chịu, phải một lát cô mới hiểu rõ được nguyên nhân: bàn tay của người chăn ngựa vừa đỡ cô ngồi lên yên đã lướt xuống mắt cá chân của cô và vuốt ve nhẹ, một cử chỉ mà người rộng lượng nhất cũng không thể bảo là do đấng trí.

Ông Nam tước đã vào trong nhà để thay đôi ủng khác và lấy thêm chiếc khăn quàng cổ mới.

Angielic cựa quậy trên yên ngựa có vẻ khó chịu:

- Làm sao thế anh nông dân?

Người chăn ngựa lực lưỡng như một đô vật, ngẩng đầu lên. Những chùm tóc hung sẫm xoắn xuống đôi mắt đen long lanh với vẻ tinh nghịch quen thuộc.

- Nicôla! - Angielic kêu lên.

Cô phân vân nửa vui thích gặp lại bạn nô đùa thời xưa, nửa bực mình thấy anh ta dám có cử chỉ sỗ sàng như vậy.

- A, con đã nhận ra Nicôla rồi à? - Nam tước Xăngxê rảo bước lại gần nói - Hẳn là tên quý sứ bất trị nhất vùng này, không ai có thể làm cho hắn phục tùng được. Hắn chẳng thiết tha cấy cày hay chăn nuôi gì cả. Lười biếng mà lại hay tán gái, đưa bạn thời con nít của con bây giờ như thế đấy.

Anh thanh niên chẳng hề tỏ ra xấu hổ trước lời phê phán của ông chủ. Anh ta tiếp tục vừa nhìn Angielic

chằm chập vừa mỉm cười thoải mái để lộ hàm răng trắng với một vẻ táo bạo gần như hỗn xược. Cái áo sơ mi mở khuy của anh phô ra bộ ngực có nước da rám nắng.

- Nay cậu kia lấy con la cưới đi theo chúng ta.

- Thừa ông chủ vắng ạ.

Ba cưỡi ngựa và la đi qua cầu treo tiến vào con đường dẫn đến khu bên trái của Môngtơlu.

- Ta đi đâu vậy, hờ bố?

- Đến khu mỏ chì cũ.

- Con không hiểu tại sao mảnh đất khô cằn ấy...

- Khu đất ấy nay chẳng còn hoang dại chút nào; bây giờ người

ta gọi tên nó là Ácgiăngchiê (đất có bạc). Đây là hồi môn của con. Con nhớ chứ, trước đây ông Môlin có yêu cầu bố xin được gia hạn đặc quyền khai thác mỏ của họ ta và xin miễn thuế cho một phần tư sản lượng khai thác. Sau khi bố xin được như thế rồi, ông ta tuyển mộ được mấy người thợ mỏ từ miền Xắc xơ đến đây làm, thấy ông Môlin rất coi trọng việc khai thác mỏ ở vùng đất bỏ hoang này, bố đã có lần nói với ông ấy việc dành khu mỏ cho con làm của hồi môn sau này. Bố được biết là bá tước Perác ở Tuludơ mong muốn tậu mỏ đất này. Bố không biết đích xác quan hệ làm ăn giữa ông Môlin với ông Perác là thế nào. Có lẽ ông bá tước là người nhận những con la và chì mà bố và ông Môlin tìm cách gửi theo đường biển đến Tây Ban Nha. Ông bá tước có quá thừa đất đai và tài sản rồi, không hiểu tại sao còn hạ mình dính líu vào những việc buôn bán của dân thường ấy. Có lẽ ông ta coi đó là cách giải trí? Người ta đồn ông ta là con người lập dị đấy.

- Nếu con hiểu đúng ý bố - Angielic nói chậm chậm - thì bố biết rằng người ta thèm muốn cái mỏ chì này, nên bố biết người ta thèm muốn cái mỏ chì này, nên bố hẳn tin phải cưới con gái bố thì mới được tậu mỏ ấy, phải không ạ?

- Con nhận xét sự vật kỳ quặc thế, Angielic? Bố cho rằng việc dành mỏ này cho con làm của hồi môn, thật là ý hay. Mọi quan tâm lớn nhất của bố, và cũng là của mẹ con trước kia, bao giờ cũng là lo gây dựng cho các con gái của mình tử tế. Nhưng trong họ ta, không bao giờ có chuyện bán đất đai của gia đình đi. Trải qua bao gian truân cơ cực, họ ta vẫn giữ được nguyên vẹn di sản của cha ông. Nhưng gã chồng cho con gái của bố không những vào nơi danh giá mà lại được giàu có, đó là điều làm cho bố hài lòng. Đất đai sẽ không ra khỏi tay những người trong gia đình: nó không rơi vào tay kẻ xa lạ mà về một nhánh mới của dòng họ nhờ sự kết thân này.

Angielic lùi lại sau bố một chút nên ông không trông thấy nét mặt cô, những hàng răng trắng nhỏ của cô cắn vào môi với vẻ giận giữ bất lực. Cô không thể trình bày cho bố hiểu được mình bị xúc phạm nhường nào vì cách đính hôn đó. Chính vì bố cô hiển nhiên tin chắc mình đã hết sức khôn khéo bảo đảm cho hạnh phúc của con gái nên cô còn biết nói gì nữa.

Sau một giờ đi ngựa hai bố con tới nơi. Họ xuống ngựa, Nicôla lại gần giữ dây cương.

Vùng đất hoang vu mà Angielic biết hồi còn nhỏ bây giờ đã biến đổi hoàn toàn. Một hệ thống ống dẫn nước chảy về cho các cối xay bằng đá hoạt động. Những búa máy bằng thép thỉnh thoảng đập vỡ những khối quặng lớn; còn

những tảng đá nhỏ hơn thì được đập bằng búa tay. Hai lò cháy đỏ rực. Từng núi than đá dựng sừng sững ở gần những lò luyện quặng. Phần còn lại của khu vực chất đầy những đống quặng lớn. Trong những đường máng gỗ có nước rửa quặng chạy qua, những người công nhân dùng xẻng cát ra khỏi những tảng đá vừa từ cối xay chuyển sang. Những công nhân khác dùng cào vét lòng các ống máng theo hướng ngược lại của dòng chảy.

Ông Nam tước dẫn con gái vào công trường khai thác quặng. Ông nói:

- Chúng ta có mười gia đình công nhân quê ở Xắc xơ làm ở đây. Họ là những công nhân khai mỏ và những nhà luyện kim chuyên nghiệp. Chính họ đã cùng với ông Môlin xây dựng khu mỏ này. À, chào ông, ông

Phrít hươu.

Một người công nhân nhấc cái mũ vải cúi đầu rất thấp để chào. Ông Nam tước giới thiệu với con gái:

- Hình như, trong số những người còn đang sống, không ai biết rõ ở dưới sâu trong lòng đất bằng bác công nhân già Xăcxơ này. Có người còn nói ông Hươu này biết phương pháp bí mật biến đổi chì thành vàng.

Ông ta trước đây đã làm việc nhiều năm cho bá tước Perắc.

" Bá tước Perắc, lúc nào cũng bá tước Perắc!" - Angielic nghĩ thầm.

Cô nói to:

- Có lẽ vì vậy

mà bá tước Perắc giàu có đến thế. Chắc ông ta lấy chì do ông Phrít Hươu gửi cho, để biến thành vàng. Rồi sau này ông ta sẽ biến con thành con nhái mắt.

- Con làm bố buồn con ạ! Tại sao con lại có giọng chua chát ấy? Dễ thường bố muốn làm cho con khổ chăng? Không có gì đáng làm cho con nghi ngờ trong tất cả các công việc bố dự tính về con cả. Bố nghĩ con sẽ mừng rỡ, ai ngờ con chỉ toàn trách móc, mỉa mai.

- Bố nói đúng, bố yêu quý, bố tha lỗi cho con - Angielic hỏi hận, thấy sự thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt trung thực của cha mình - Các bà tu sĩ cũng thường nói rằng con không giống những cô bạn học của con, và tính khí của con thật khó hiểu. Con không muốn giấu bố: việc đính hôn này không làm cho con vui mừng chút nào, trái lại nó làm cho con vô cùng chán ngán. Xin bố hãy thư thư cho con suy nghĩ thêm, cho con làm quen dần với vấn đề này...

Trong khi đang nói dở câu chuyện, hai bố con quay trở về chỗ để ngựa.

- Bố ơi-cô nói với ông Nam tước-về chuyện ông bá tước Perắc, chắc rằng bố muốn con quyết định sớm. Con vừa mới nảy ra một ý kiến. Bố cho phép con đi luôn đến gặp ông Môlin được không ạ? Con muốn được nói chuyện nghiêm túc với ông ấy.

Ông Nam tước nhìn mặt trời để đoán giờ:

- Đã gần trưa rồi. Nhưng thôi được, con cứ đi, con gái ạ. Nicôla sẽ cùng đi với con.

Nửa giờ sau Angielic

đi qua trước cổng lâu đài Plexi.

- Philip! - Cô bỗng ngạc nhiên thấy kỉ niệm cũ ở lâu đài này dấy lên ít nhiều băng khuâng trong lòng.

Lúc này cả gia đình Hươu tước vẫn còn ở Pari. Mặc dù trước đây là một người ủng hộ Hoàng thân Côngđê, ông Hươu tước đã khéo léo tranh thủ lại được tình cảm của Thái hậu và giáo chủ Madaranh. Ngược lại ông hoàng Côngđê, một trong những danh tướng của nước Pháp, người đã chiến thắng ở Rôcroi đã sai lầm đi tiếp tay cho vua Tây Ban Nha ở Phlăngdrơ. Angielic tự hỏi: việc hộp thuốc độc biến mất có giữ cho vai trò nào trong số phận của ông Côngđê không? Dù sao, cả Giáo chủ Madaranh lẫn Đức vua và em trai của Vua chưa hề có ai bị đầu độc cả. Và có tin là ngài Phukê, người chỉ huy âm mưu chống nhà vua vừa mới được bổ nhiệm là Tổng thanh tra Tài chính.

Thật lý thú khi nghĩ rằng: Một cô bé nông thôn vô danh tiểu tốt như mình lại có thể thay đổi cả chiều hướng của lịch sử. Một ngày nào đấy, chắc cô sẽ phải kiểm tra xem cái hộp đó có còn ở nguyên chỗ cô giấu không. Còn anh thanh niên tùy tùng mà cô đã tố cáo, số phận anh ta ra sao? Ồ, chuyện đó cũng chẳng quan trọng gì.

Angielic nghe tiếng vó con la mà Nicôla cười phi đến gần sau lưng. Cô thúc ngựa phi nhanh và chẳng mấy chốc đã tới nhà người quản lý.

Sau bữa cơm, ông Môlin đưa

Angielic vào buồng giấy nhỏ của mình, nơi mấy năm trước ông đã tiếp bố cô. Chính ở đây việc buôn bán đàn lan đã được thương lượng đầu tiên. Và cô thiếu nữ chợt nhớ đến câu trả lời khó hiểu của người quản lý đáp lại câu hỏi thực dụng của cô bé con thỏ ấy:

- Thế ông sẽ cho cháu cái gì nào?

- Tôi sẽ cho cô một người chồng!

Lúc đó ông tan gỏi đến việc đính hôn của cô với ông Bá tước lập dị ở Tuludor rồi chẳng? Điều đó không phải là không thể được, bởi vì Môlin là con người nhìn xa trông rộng, có đầu óc tính toán trăm phương nghìn kế cùng một lúc.

Đối với gia đình ông Nam tước bên láng giềng, sự tiếp sức của người quản lý này thật là của trời cho. Nhưng Angielic biết rằng chỉ có lợi ích bản thân của ông ta mới là gốc rễ của sự hào phóng và giúp đỡ ông dành cho nhà mình. Cái đó làm cho cô vừa ý, vì như vậy cô không cần có mặc cảm mắc nợ hoặc phải hạ mình chịu ơn ông ta. Tuy nhiên cô lấy làm lạ thấy mình thật sự có thiện cảm với một người dân thường có đầu óc tính toán lại theo đạo Tin lành này.

" Đó là vì ông ấy biết sáng tạo ra cái mới, cái vững chắc; có lẽ thế" - Cô bỗng nhiên tự trả lời mình.

Mặt khác cô không sẵn sàng làm công cụ cho những

kế hoạch của người quản lý, tựa như một con lừa cái hay một đồng quặng chì. Cô thẳng thừng:

- Thưa ông Môlin, bố tôi có nghiêm túc với tôi về một cuộc hôn nhân, mà hình như chính ông đây đã thu xếp; ông đã làm mối cho tôi với một ngài Bá tước Perác nào đó. Tôi không thể không nghĩ rằng chính ông cũng coi cuộc hôn nhân này khá quan trọng đối với bản thân mình. Nghĩa là tôi đã được dành cho một vai trò trong các cuộc thương lượng kinh doanh của ông. Tôi rất muốn được biết đích xác mình có vai trò gì ở đây.

Người quản lý nhếch đôi môi mỏng dính mỉm cười lạnh lùng:

- Cám ơn Trời, vì tôi đã thấy cô đã trở thành một người đứng như tôi đã trông chờ từ lâu, từ khi mà dân quanh vùng này gọi cô là cô Tiên nhỏ vùng đầm lầy. Quả thật tôi đã hứa giới thiệu với Bá tước Perác một cô vợ kiều diễm thông minh.

- Hứa hẹn thật liều lĩnh! Ngộ lớn lên tôi thành cô gái xấu xí, đàn độn thì ông chẳng mất hết tín nhiệm ư?

- Tôi không bao giờ cam kết mà chỉ dựa trên phỏng đoán suông. Tôi thường xuyên có tin tức về cô nhờ những tiếp xúc tôi giữ được ở Poachiê.

- Vậy ra ông luôn luôn theo dõi tôi ư? - Angielic kêu lên - Thế tôi là quả dưa bở để chín dần trong tủ kính à?

Cùng lúc ấy cô thấy hình ảnh ngộ nghĩnh đến

nổi cô phá lên cười và cơn giận tan biến đi. Trong thâm tâm cô rất muốn biết chính xác đầu đuôi tình hình chứ không để cho người ta đánh bẫy mình như một cô bé khờ dại.

Ông Môlin nghiêm trang nói:

- Cho phép tôi nói thật thẳng thắn với cô. Tôi muốn nói điều này cô đừng giận: những người trong giới quyền quý như cô không bao giờ hiểu nổi điều gì kích thích tôi: đó là lao động.

- Người nông dân lao động còn vất vả hơn nhiều chứ, tôi nghĩ vậy.

- Họ làm như khổ sai, hai cái khác nhau chứ. Nông dân thì lè mề, dốt nát; họ không hiểu rõ lợi ích thật sự của mình. Giới quý tộc cũng không hiểu, và hơn nữa họ không sản xuất được gì cả. Các nhà quý tộc là những nhân vật vô dụng, trừ phi họ tiến hành những cuộc chiến tranh tàn phá. Ông thân sinh của cô bắt đầu làm việc có ích, nhưng, cô bỏ lỗi cho tôi nhé, ông cũng sẽ không bao giờ hiểu được ý nghĩa của lao động.

- Ông cho rằng bố tôi sẽ không thành công ư? - Angielic hỏi và bỗng lo lắng - Tôi tưởng rằng việc kinh doanh của bố tôi tiến hành tốt, chứng cứ là ông quan tâm đến công việc ấy cơ mà.

- Sẽ chứng minh được thành công nếu như chúng ta sản xuất được vài nghìn con la mỗi năm và quan trọng hơn cả là nếu việc kinh doanh mang lại một khoản thu nhập

quan trọng và không ngừng tăng lên; cái này mới là dấu hiệu thật sự của hiệu quả kinh doanh.

- Tôi không hiểu nổi ông Môlin ạ, vì sao một người thận trọng như ông mà lại lao vào một công việc tiến hành chậm chạp và hầu như không đem lại lợi nhuận như thế?

- Chính ở điểm này, ông thân sinh của cô và chính tôi cần đến sự tham gia của cô đây.

- Tôi không hiểu mình làm được cái gì kia chứ?
- Điều quan trọng để làm cho việc kinh doanh mang lại lợi nhuận là tiền vốn phải quay vòng nhanh chóng. Cho nên việc kinh doanh về đàn la chỉ đơn thuần là một tấm màn che mà thôi. Nó đài thọ cho những chi phí của ta cho phép ta giữ quan hệ tốt với nhà nước vì ta bán da và các con la thờ cho chính quyền. Và quan trọng nhất đàn la cho phép ta tổ chức những đoàn vận tải lớn bằng những con vật thờ chở nặng trên đường bộ mà được miễn thuế quan và các khoản cước khác. Bằng cách này ta có thể vận chuyển chì và bạc, cùng đi một lúc với một phần la, xuống tàu biển đi Anh. Lướt về đàn la của ta chở những bao tải xỉ sắt là thứ cần thiết cho việc khai mỏ và luyện kim nhưng thật ra đấy là những bao tải chở vàng và bạc từ Tây Ban Nha gửi về, qua Anh.

- Chỗ này tôi chưa hiểu được ông Môlin ạ. Tại sao ông lại chở bạc sang Anh rồi sau đó lại đem bạc về?
- Lân chở về khối lượng bạc đã tăng gấp đôi hay gấp ba rồi. Còn về vàng, thì Bá tước Perác có một mỏ vàng ở Lănggơđốc. Khi mỏ Ácgiăngchiê sau này thuộc về ông ấy rồi thì những chuyến buôn bán vàng và bạc mà tôi tiến hành thay cho Bá tước sẽ không còn đáng ngờ vực nữa, bởi vì cả vàng và bạc đều chính thức được coi là sản xuất từ những mỏ thuộc quyền sở hữu của ông ấy. Chính đây mới là nội dung thật sự việc kinh doanh của chúng ta. Cô chú ý điều này nhé. Khối lượng vàng và bạc có thể khai thác ở Pháp là rất nhỏ, ngược lại, chúng ta có thể chấp nhận vào đây- mà không phải nộp thuế quan hay lệ phí khác- một khối lượng lớn vàng và bạc từ Tây Ban Nha. Vì vậy, những thỏi lớn vàng hay bạc mà ta đem đổi lấy tiền trên danh nghĩa là khai thác tại mỏ Ácgiăngchiê hay Lănggơđốc, thật ra là nhập từ Tây Ban Nha qua nước Anh. Như vậy trong khi ta chuyển được một lợi nhuận có tính hợp pháp cho Ngân khố Nhà nước ta lại có thể núp dưới cái vỏ ngoài khai thác mỏ để nhập khẩu một số lượng kim quý đáng kể mà không phải trả tiền thuế; hơn nữa cũng không bị khánh kiệt tài sản vì phải xây dựng các cơ sở sản xuất quy mô. Bởi vì không ai có thể ước lượng được sản lượng vàng, bạc của ta khai thác nên họ phải tin vào các con số ta khai báo.

Angielic không cưỡng lại được sự hấp dẫn của những kế hoạch tài tình của Môlin. Cô hỏi:

- Thế bố tôi có biết gì nhiều về công việc buôn vàng và bạc của ông không?
- Tôi nghĩ rằng ông Nam tước sẽ không vui lòng gì, nếu biết rằng vàng bạc của Tây Ban Nha được vận chuyển qua đất đai của ông. Cứ để ông tin rằng những khoản thu nhập nhỏ đảm bảo sinh hoạt của mình là do làm lụng thật thà theo truyền thống gia đình mang lại, như thế có tốt hơn không?
- Thế vì sao tôi lại được ông nói lộ cho biết những kế hoạch bí mật đó?
- Tôi biết rằng cô sẽ khăng khăng phản đối nếu chưa hiểu rõ vì sao lại vạch ra những kế hoạch đó. Thật ra vấn đề rất đơn giản. Bá tước Perác cần có mỏ Ácgiăngchie, mà ông cụ của cô thì sẽ không chịu từ bỏ vùng đất ấy trừ phi dùng đất này để gây dựng cho một trong những cô con gái của mình. Cô biết tính ông cụ là khó lay chuyển được, ông sẽ không bao giờ chịu bán đi dù là một mảnh đất nhỏ của tổ tiên để lại. Còn ông Bá tước thì vẫn mong muốn kết thân với một gia đình quý tộc danh giá vì vậy ông ấy thấy thu xếp như vậy là thích hợp.

- Nhưng nếu tôi từ chối, không tán thành như vậy?
- Chắc cô không mong cho cha mình phải ngồi tù vì nợ - Người quản lý nói chậm rãi - Cả gia đình cô có thể trở nên nghèo túng hơn cả trước kia, khi điều đó không phải là khó xảy ra. Lúc đó thì tương lai của chính cô sẽ ra sao? Cô có thể già đi trong cảnh đói rách như mấy bà cô của mình. .. Còn đối với các anh trai và các em gái cô thì họ sẽ không được học hành đến nơi đến chốn, và sau đó lại phải đi ra nước ngoài kiếm sống ư?...
Thấy cô gái mắt long lên giận dữ, ông ta nói thêm để xoa dịu:

- Nhưng tại sao cô bắt tôi vẽ ra một bức tranh đen tối như vậy? Tôi nghĩ rằng: cô có một bản lĩnh khác

những nhà quý tộc nợ, những người chỉ khư khư ôm giữ danh hiệu quý phái của mình để sống sót được nhờ của bố thí của Đức vua... Cô không thể nào vượt qua những khó khăn nếu như không kiên quyết đương đầu và làm hết sức mình để vươn lên. Nghĩa là cô cần hành động. Chính vì vậy tôi đã không che giấu cô điều gì cốt sao cho cô biết rõ mình phải nỗ lực theo phương hướng nào.

Chưa có lời lẽ nào tác động trực tiếp đến Angielic như vậy. Chưa có ai nói với cô theo cách nói gần gũi với tính cách của cô như thế. Cô vươn thẳng người lên như bị một ngọn roi quất vào mình. Cô nhớ lại lâu đài Môngtơlu điêu tàn: các em trai, em gái mình lê la cạnh đám phân rác, bà mẹ cô với những ngón tay đỏ ửng vì rét, cha cô ngồi ở cái bàn giấy hẹp đang nắn nét viết lá đơn gửi lên Đức vua mà không bao giờ nhận được trả lời...

Ông quản lý đã kéo gia đình cô ra khỏi cảnh khổ nghèo, nay đã đến lúc phải trả nợ. ư

- Được , ông Môlin - Angielic trả lời như kẻ không hồn-tôi sẽ lấy bá tước Perắc.

Chương 12.:

Angielic cười ngựa trở về qua những lối mòn thoang thoảng hương thơm. Cô đắm đắm suy nghĩ nên chẳng nhìn thấy gì.

Nicôla cười là theo sau. Cô không còn chú ý gì tới anh chẵn ngựa trẻ tuổi nữa. Tuy nhiên cô không muốn đi sâu tìm hiểu rõ hơn cảm giác lo sợ đang dấy lên trong cô. Cô đã quyết định rồi. Dù xảy ra điều gì chẳng nữa cô cũng sẽ không thay đổi ý kiến. Vậy thì tốt nhất là nhìn về phía trước, và kiên quyết gạt bỏ bất cứ điều gì có thể làm cô do dự trong khi thực hiện một chương trình đã được sắp đặt chu đáo như vậy.

Bỗng có tiếng đàn ông gọi cô:

- Thưa cô! Cô Angielic ! - Như một cái máy cô ghi cương ngựa dừng lại.

Quay đầu lại Angielic nhìn thấy Nicôla đã xuống la và đang ra hiệu mời cô làm theo.

- Gì thế? - Cô hỏi

Ra về bí mật anh ta thì thạo:

- Cô xuống đi tôi muốn cho cô xem cái này.

Cô làm theo. Anh chẵn ngựa buộc hai con vật vào thân cây rồi đi trước

dẫn cô chui vào dưới tán lá cây của một cánh rừng nhỏ.

Nicôla cúi thấp đầu bước đi mắt nhìn kỹ chung quanh. Cuối cùng anh ta quỳ xuống và khi đứng dậy anh ta chụm tay nâng lên mấy quả chín đỏ mọng thơm phức.

- Những trái dâu tây đầu mùa ! - Anh ta khẽ nói và nở một nụ cười ranh mãnh, đôi mắt nâu màu hạt dẻ sáng long lanh.

- Ô! Nicôla, đừng làm thế! - Angielic phản đối.

Nhưng bỗng cô xúc động đến ứa nước mắt. Bằng cử chỉ đó anh trao tặng cô hạnh phúc diệu kỳ một thời thơ ấu cô sống ở Môngtôlu với những cuộc nô chạy qua rừng, những giấc mơ thơm mùi hoa dại với hơi lạnh bốc lên từ các con sông đào mà cậu thiếu niên Valăngtin hay đưa cô đi ngang, những dòng suối họ đến để câu lươn bắt cá, tóm lại, một vùng Môngtôlu không giống bất kỳ nơi nào khác trên khắp trái đất này, vì ở nơi đây cái bí ẩn đầy mùi tanh của khu đầm lầy hòa quện lấy cái bí ẩn của các cánh rừng rậm rạp đầy gai.

- Cô còn nhớ không? Nicôla thì thầm-Bọn tôi trước kia thường gọi cô là gì? Là " nữ Hầu tước của các thiên thần" đấy...

- Anh tồi thế! - cô nói giọng lạnh lạnh - Đừng có hái, Nicôla.

Nhưng rồi với cử chỉ quen thuộc thời xa xưa cô lại giơ tay đón những quả dâu tuyệt vời trong bàn tay rộng mở của Nicôla. Cũng như những ngày xa xưa Nicôla đứng

sát bên cô, Nhưng giờ đây cậu bé hồi nào mảnh khảnh có khuôn mặt giống con sóc đã cao hơn hẳn cô một cái đầu. Và qua tấm áo sơ mi hở ngực của anh, cô ngửi thấy mùi đàn ông tỏa ra từ làn da ngực rám nắng đầy lông đen thẫm. Cô trông thấy lồng ngực vạm vỡ của anh phồng lên hạ xuống nhịp nhàng. Cô rạo rục trong người và không dám ngẩng đầu lên, sợ rằng nếu làm thế thì chắc chắn sẽ bắt gặp đôi mắt táo bạo rực lửa của anh.

Cô tiếp tục nhắm những quả dâu ngon thật chú ý hưởng trọn giây phút sung sướng cực kỳ vô giá đối với cô. Đây là lần cuối cùng ta về với Môngtôlu ư? - cô thầm nghĩ - ta đang tận hưởng hạnh phúc quê hương Môngtôlu lần cuối đây! Tất cả những gì ta yêu quý nhất đang ở trong bàn tay này, bàn tay rám nâu của Nicôla...

Angielic thấy hơi thở thoang thoảng mùi rượu táo của anh phả vào má mình. Anh đứng rất gần, sát người cô đến nỗi hơi thở nóng tỏa ra từ thân hình vạm vỡ của anh bao bọc khắp người cô. Tuy nhiên anh không hề chạm vào người cô. Khi nhìn anh, cô bỗng thấy Nicôla đã chắp hai tay ra sau lưng để cường lại sự căm dỗ muốn ôm chầm lấy cô. Cô bắt gặp luồng mắt anh chăm chăm nhìn mình, trong cái nhìn ấy nụ cười đã hoàn toàn tan biến, chỉ còn lại lời cầu xin âm thầm đầy

ý nghĩa rõ ràng. Chưa bao giờ Angielic cảm thấy sức cuốn hút của người đàn ông mạnh mẽ đến như vậy, cũng chưa bao giờ cô thấy được lời thú nhận khao khát hiển nhiên đến thế do sắc đẹp của cô đẩy lên. Cuộc gặp gỡ với anh thanh niên quý tộc ở Poachiê trước kia mới chỉ là trò bỡn cợt cuộc thử nghiệm bị kiểm chế giữa hai con thú non giờ móng vuốt vờn nhau.

Ở đây có một cái gì đó khác hẳn, mạnh mẽ và dữ dội. lại cổ xưa như vũ trụ, như trái đất, như giông bão. Cô thiếu nữ trong trắng thấy hoảng sợ. Nếu từng trải hơn có lẽ cô sẽ không cưỡng nổi một sức cuốn hút mãnh liệt như vậy. Người rạo rức hai chân run lên nhưng cô đã lùi lại như con thỏ non chạy trốn người đi săn. Cô lo lắng không biết cái gì sẽ xảy ra. Cô sợ hãi trước sự thô bạo còn bị kiểm chế của anh nông dân, chính vì thế cô đã giữ được mình.

- Nicôla đừng nhìn tôi như vậy - Cô cố lấy giọng cứng rắn-Tôi muốn nói với anh rằng...

- Tôi biết cô định nói gì với tôi rồi - Nicôla dùng tiếng địa phương nóng nảy cắt lời - Tôi đọc được ý nghĩ của cô, qua đôi mắt cô nhìn và cách cô ngẩng cao đầu lên. Cô là Tiểu thư Xăngxê còn tôi là anh lực điền..

Và bây

giờ thì xin chấm dứt mọi điều giữa hai chúng ta, ngay cả việc nhìn thẳng vào mặt nhau. Tôi phải cúi đầu xuống. Được lắm, thưa Tiểu thư, vâng, thưa tiểu thư... Và đôi mắt cô sẽ lướt qua tôi, mà chẳng thèm nhìn thấy tôi... Cũng như cô chẳng thèm nhìn tảng đá, còn thua cả con chó nữa. Đây đó không phải là con người; mà là đồ vật.. một vật để giúp ích cho người ta. Từ nay trở đi cô sẽ đối xử với tôi như vậy chứ gì?

- Im đi Nicôla.

- Vâng, tôi im đây.

Anh ta thờ đốc ra nhưng môi mím chặt tựa một con thú tật nguyên.

- Tôi muốn nói với cô điều cuối cùng, rồi tôi sẽ im. Điều này: Trong cả cuộc đời tôi, không bao giờ có người đàn bà nào khác ngoài cô. Tôi đã thấy rõ điều đó chỉ từ khi cô rời đây đi xa mà thôi. Trong bao nhiêu ngày, tôi như hóa điên. Đúng là tôi đã trở nên lười biếng trở thành kẻ chòng ghẹo phụ nữ, chán ghét cả cày bừa lẫn chăn nuôi. Tôi chẳng ở đâu yên, luôn luôn đi lang thang khắp chốn, chẳng có mục đích gì. Tôi chỉ ở yên được khi có cô thôi. Khi cô trở về đây, tôi nóng lòng muốn biết rõ ngay: cô có còn là của tôi không, hay là cô đã thuộc về người khác rồi? Vâng, tôi thật là táo tợn, nói năng bừa bãi. Vâng, nếu cô ưng thuận thì tôi đã chiếm cô rồi, ở ngay đây, trên

bãi đất rêu phủ này, trong cánh rừng nhỏ này, cánh rừng của hai ta, trên mảnh đất Môngtơlu này, mảnh đất của hai ta, của riêng hai chúng ta mà thôi, y như hồi trước vậy! - Nicôla nói to như muốn bật khóc.

Chim chóc hoảng sợ im bật trong các bụi cây.

- Anh mê sảng mất rồi, Nicôla tội nghiệp của tôi - Angielic dịu dàng nói

- Cô đừng nói vậy! - Anh thanh niên kêu lên khuôn mặt râm nắng tái hẳn đi.

Cô lắc lắc mớ tóc dài, và ánh mắt cô bùng lên giận dữ:

- Anh chờ đợi tôi nói năng với anh thế nào? - Bây giờ Angielic cũng dùng tiếng địa phương như Nicôla -

Dù muốn hay không muốn tôi không còn được tự do nghe những lời tán tỉnh của các anh tá điền. Tôi sắp lấy ông Bá tước Perắc rồi.

- Bá tước Perắc! - Nicôla nhắc lại, tựa như bị sét đánh.

Anh lùi lại và yên lặng nhìn cô:

- Vậy ra ở trong làng họ nói đúng ư? Bá tước Perắc. Cô ấy à? Cô sắp lấy người ấy thật ư?

- Phải.

Angielic không muốn hỏi gì thêm. Cô đã nói đồng ý cưới thế là đủ. Cô sẽ nhắm mắt lại, nói đồng ý cho đến cùng.

Cô đi theo con đường mòn trở ra đường cái, tay lấy roi ngựa nóng nảy quất vào đám cây non bên đường.

Ngựa và la đang gặm cỏ ở bìa rừng. Nicôla cởi dây buộc hai con vật. Mắt nhìn xuống

đất, anh đỡ Angielic lên yên. Bỗng nhiên cô cảm thấy bàn tay thô cứng của anh:

- Nicôla này... anh có biết ông ta không?

Anh ngược mắt nhìn lên, cô thấy vẻ mỉa mai độc ác hiện trên gương mặt anh:

- Có, tôi có thấy ông ta, ông ta đã đến vùng này nhiều lần. Ông ta xấu đến nỗi các cô gái bỏ chạy khi ông ta cười con ngựa đen đi ngang qua. Ông ta thọt chân giống như quỷ dữ, và ác độc cũng không kém... Người ta đồn rằng ông ta dùng bùa mê, nước lá và các bài hát kỳ quái để quyến rũ đàn bà đến lâu đài của mình ở Tuludo... Cô nào, bà nào đi theo ông ta thì không ai gặp lại nữa, hoặc trở về thì đã bị phát điên. Ha ha! Ha ha! Thật là một đức ông chồng tuyệt vời. Tiểu thư Xăngxê ạ!

- Anh bảo ông ta thọt chân à? - Angielic hỏi lại, hai tay lạnh toát.

- Vâng, thọt, thọt chân. Cô cứ đi hỏi khắp mọi người mà xem. Họ sẽ bảo cô: con quỷ thọt chân vùng Lănggôđốc đấy!

Rồi anh ta phá lên cười; giả làm người thọt, anh ngật ngưỡng lại gần con la của mình.

Angielic quát mạnh roi khiến con ngựa vùng lên phi nước đại. Cô phóng ngựa nhanh qua các lùm cây gai, như để trốn chạy tiếng cười khinh bỉ vẫn đang văng vẳng bên tai: "Con quỷ thọt chân! Con quỷ thọt chân".

Cô vừa về tới sân

lâu đài Môngtôlu thì nhìn thấy một người cười ngựa qua chiếc cầu treo theo sau cô. Nhìn bộ mặt ướt đầm mồ hôi và đôi ủng da của ông có thể đoán được ngay đây là người đưa thư. Khi ông Xăngxê chạy đến, người ấy rút chiếc phong bì từ cái hộp sắt nhỏ trao cho ông.

- Lay chúa! Ngài Ăngđigiô ngày mai sẽ tới - Ông Nam tước kêu lên vẻ rất bối rối.

- Ông ấy là ai, hờ bố? - Angielic hỏi

- Đây là người bạn của ông Bá tước. Ngài Ăngđigiô sẽ làm lễ cưới con...

- Sao ạ, cả ông này nữa ư?

-... Cưới theo ủy nhiệm, hãy để bố nói hết câu đã chứ. Quý thật, bố không hiểu các bà tu sĩ đã dạy dỗ con cái gì, nếu họ không biết giáo dục con ngay cả lòng kính trọng đối với bố. Bá tước Perác sắp cử tới đây người bạn thân nhất của mình để thay mặt ông ta trong nghi lễ làm phép cưới đầu tiên sẽ tiến hành tại đây, ở nhà thờ làng Môngtôlu. Còn lễ làm phép cưới thứ hai sẽ tổ chức ở Tuludo, lễ này thiếc thay gia đình ta sẽ không dự được. Ngài Hầu tước Ăngđigiô sẽ hộ tống con trong chuyến đi Lănggôđốc. Người miền Nam họ nhanh ghê gớm, bố biết họ đã lên đường nhưng không ngờ họ sẽ tới đây sớm thế.

- Con thấy rõ là con nhận lời bây giờ quả thật kịp thời - Angielic khẽ khàng nói một cách cay đắng.

Ngày hôm sau gần giữa trưa một đoàn xe lộc cộc kéo vào

chật cả sân lâu đài cùng với tiếng ngựa hí, người là hét ầm ĩ. Đoàn người từ miền Nam đã tới Môngtôlu.

Ông Hầu tước Ăngđigiô có nước da rám nâu, bộ ria nhọn vểnh lên, mắt sáng, vận chiếc váy vàng da cam lòe xòe che bớt cái bụng to kềnh của một người ưa nhậu nhẹt. Ông giới thiệu hai người bạn cùng đến để làm chứng trong lễ cưới: Bá tước Cácbon Đogiorắc và Nam tước Xécbalô thấp nhỏ.

Khách được mời vào phòng ăn. Các vị khác đều khát khô cổ họng. Nhưng Hầu tước Ăngđigiô vừa nhấp một ngụm rượu đã vội quay người lại nhờ toẹt xuống sàn nhà:

- Lay thánh, thưa Nam tước, rượu nho vùng Poatu của ngài quả là lười tôi không đương nổi! Bớ anh em xứ Gatxcôser nhà ta! Mang các thùng rượu vào đây!

Tính mộc mạc thẳng thắn của vị khách không làm phật ý Nam tước Xăngxê, trái lại làm ông ta thích thú.

Còn Angielic cô không đủ sức để mỉm cười nữa. Suốt đêm hôm trước cô đã phải làm cật lực cùng với bà cô Puynsêri và u già Phăngtin để cho mọi cái trong tòa lâu đài đều trông tạm tạm được. Vì vậy lúc này người cô tê dại và đau ê ẩm. Như vậy lại tốt hơn: cô không còn nghĩ ngợi được nữa. Cô đã mặc tấm áo dài đẹp nhất người ta may cho cô ở Poachiê tuy màu tro nhưng có thêu những đường viền xanh nhỏ ở ngực. Cô không biết rằng chính khuôn mặt hồng hào

đầy đặn nhưng mịn màng tựa như một trái cây chưa chín hẳn phía trên cái cổ áo rộng hơi cứng thêu đăng ten tự nó đã là thứ trang sức rực rỡ nhất. Con mắt của ba nhà quý tộc luôn luôn quay sang phía cô với một

niềm thần phục mà tình tình cởi mở của họ không tìm cách che giấu. Các vị thay nhau chúc tụng cô hết lời. Những người đầy tớ đã lặn những thùng rượu to vào phòng lớn, dựng giá gỗ và nhanh nhẹn mở vòi trút rượu nhỏ vào chai. Bá tước Căcbon Đogiorăc giới thiệu tên các loại rượu nhỏ: Xanh-Êmiliông, Xôtéc, Mêđốc...

Quen uống rượu táo và nước hoa quả, gia đình chủ nhà Môngtôlu nếm các thứ rượu nhỏ đó một cách dè dặt. Nhưng không mấy chốc cả Đoni và ba đứa em trai nhỏ đều trở nên rất vui vẻ, men rượu đã bốc. Angielic cũng chiến choáng, và một cảm giác dễ chịu kỳ lạ xâm chiếm người cô. Cô trông thấy bố mình cười to, mở phanh cái áo chèn kiêu cổ lỗ của mình, không ngại để lộ áo lót vải đã sờn. Và các vị quý tộc miền Nam cũn cởi khuy áo gilê. Thậm chí một vị còn nhắc bộ tóc giả của mình lên để lau trán, rồi cứ để nó ẩm ướt như thế đội lên đầu.

Mari Anhét nắm cánh tay chị và lãnh lốt nói:

- Chị Angielic, lên đi, lên ngay phòng chị mà xem, có bao nhiêu cái đẹp lạ kỳ!...

Cô để cho em gái lôi lên gác. Trong

phòng rộng này, đã nhiều năm là phòng ngủ chung của ba chị em Óoctăngxơ, Mađolông và cô, người ta vừa mang lên nhiều hòm to bằng tôn và da, gọi là " hòm đựng trang phục". Đầy tớ gái và đầy tớ trai mở hòm, lấy quần áo trải ra sàn nhà và ghé tựa. Angielic trông thấy tấm áo dài the màu xanh biếc như màu mắt mình trên giường lớn, Một tấm đăngten tuyệt đẹp tô điểm cho ngực áo dài; và áo nịt được gắn nhiều hạt kim cương và ngọc bích kết thành chuỗi hoa. Cùng kiểu hoa văn như thế trang trí cho tấm áo khoác choàng bằng nhung hoa màu đen thẫm. Có mấy cái móc bằng kim cương dùng để giữ áo khoác đúng vị trí ở hai bên tấm váy.

- Đây là bộ áo cưới của cô - Hầu tước Ăngđigiô nói.

- Cái này nữa! Lại đây nữa chị Angielic ! Xem này - Mari Anhét gọi rồi rít , khuôn mặt nhỏ linh lợi như chuột nhất sáng lên vì thích thú.

Cùng với Anbe và Giăng Mari hai đứa em trai cô bé nâng lên xem từng cái áo quần sang trọng, mở hộp đựng dải lụa đăng ten và những chiếc quạt lông. Có một túi tuyệt đẹp bằng vải nhung xanh lót lụa trắng nẹp bạc mạ vàng, đựng lược, bàn chải tóc và hai cái gương Italia xinh xinh, túi đựng ghim với hai cái mũ vải và tấm áo lót dùng ban đêm. Kèm theo cây đèn nền bằng ngà và chiếc túi đựng sáu thanh nến.

- Và cái này - Hầu tước Ăngđigiô hỏi Angielic - có lẽ cũng hợp với màu da của cô chứ?

Ông ta mở nắp hộp đựng nữ trang, gian phòng chật ních đầy tớ gái và đầy tớ trai bỗng ồ lên xì xào thần phục.

Trên miếng vải lót bằng xatanh trắng lóng lánh chuỗi ngọc trai cuốn làm ba vòng, những viên ngọc trai trong suốt phơn phớt vàng. Vì cô dâu trẻ đẹp không thể có chuỗi ngọc nào thích hợp hơn. Bên cạnh chuỗi ngọc còn một đôi hoa tai với hai hàng ngọc trai nhỏ xíu mà lúc đầu Angielic tưởng là để làm vòng tay.

- Hai chuỗi ngọc nhỏ xíu này là để điểm trang bộ tóc - Hầu tước Ăngđigiô giới thiệu

- Để tôi làm tóc cho phu nhân - Một người hầu gái lớn lực lưỡng bước lên nói.

Tuy trẻ hơn u Phăngtin chị ta có những nét giống u già một cách kỳ lạ. Cũng ngọn lửa của dòng máu người Morơ đã nhuộm nâu làn da chị ta.

- Đây là Macgơrit, gọi tắt là Macgô - Hầu tước Ăngđigiô giới thiệu - chị ấy được nuôi chung dòng sữa của người vú đã nuôi Bá tước Perăc. Chị ấy đã phục vụ nhiều phu nhân quý tộc ở Tuludơ và đã từng theo chủ lên Pari trong nhiều năm. Chị ấy sẽ là người hầu phòng của cô.

Người đầy tớ gái khéo léo nâng mớ tóc dày của Angielic, lấy chuỗi ngọc trai nhỏ trang điểm cho cô; sau đó đeo chuỗi hạt ngọc trai vào cổ cô.

Một anh hầu

chạy ra đưa gương cho cô.

Angielic soi thấy hình cô lộng lẫy gấp bội ngày thường. Ở cô, hình như mọi thứ đều sáng lấp lánh ngay cả làn da mịn màng ửng hồng trên đôi má. Bất giác một niềm vui sướng dâng lên trong cô, khiến cô hé nở nụ cười rạng rỡ trên đôi môi thắm hồng.

" Ta đẹp" - Cô thầm nghĩ.

Rồi bỗng cô thấy mọi cái đều nhòa đi; và từ phía sâu thẳm trong gương hình như vang lên tiếng cười khinh bỉ khùng khiếp:

- Quý thọt chân; quý thọt chân!

Xấu xa như tội ác. Một người chồng đẹp để làm sao, thừa tiểu thư Xăngxê!

Một tuần sau lễ cưới theo uỷ nhiệm được tổ chức; và nghi lễ, hội hè kéo dài ba ngày. Các cuộc khiêu vũ, diễn ra ở tất cả các làng lân cận, bắn pháo hoa trong đêm cưới ở Môngtolu.

Đêm trước ngày cô dâu lên đường đến vùng đất Lãnggơđốc xa xôi, người ta bày một bữa tiệc lớn ở sân lâu đài. Trong số các thân hào, nhân sĩ, và những nhà khá giả nông thôn đến dự tiệc, có ông quản lý Môlin với vợ và con gái.

Trong gian phòng rộng nơi cô bé con Angielic đã bao đêm nằm lắng nghe cái chong chóng lớn quay răng rắc chỉ chiều gió trên mái nhà, u Phăngtin giúp cô mặc bộ áo cưới. Sau khi âu yếm chải tóc cho cô, u già lấy tấm áo cưới cô dâu đưa cho Angielic :

- Con đáng yêu quá, ôi, của báu của u ơi, con đáng yêu nhường nào! - U Phăngtin thở

dài dầy về duyên tiếc - Ngực con nở nang chắc nịch thế này có cần gì đến mặc nịt vú, phải để cho người mình tự do, thoải mái chứ.

- Có áo cắt thế này có thấp quá không u?

- Một phu nhân sang trọng cần phải phô bộ ngực của mình. Con u đẹp quá chừng! Đeo thế này mà để dành cho ai kia chứ, lạ Chúa - U già thở dài.

Angielic trông thấy khuôn mặt u già đầm ướt nước mắt:

- Đừng khóc nữa, u ơi! U làm con mất hết can đảm thôi!

U già Phăngtin cúi xuống sửa đuôi áo khoác lòa xòa của cô thì thào:

- Con tha lỗi cho u, con gái u ạ. U đã cho con bú, mà nay bu không bảo vệ được con. U đã nghe đồn đại về người ấy, từ nhiều năm nay. Làm sao u có thể nhắm mắt để con đi được.

- Người ta đồn gì về ông ấy thế u?

U già đứng thẳng người lên. Cặp mắt đen mở to nhìn chăm chăm xuyên suốt, bà nói:

- Vâng! Đây vàng trong lâu đài của ông ta!

- Có vàng thì đâu phải là tội lỗi hở u? U xem, ông ấy biếu con bao nhiêu là quà tặng. con thích lắm.

- Con đừng làm lẫn. Vàng ấy là thứ ma quái đấy. Ông ta chế tạo vàng bằng các loại bình cất rượu, cái thứ nước phép ấy. Angricô người hầu cũ của ông ta bảo u, trong dinh thự ông ấy ở Tuludơ - quét vôi đỏ thẫm như máu-có cả một khu nhà không ai được phép đặt chân tới. Cửa vào khu nhà này có một người da đen đứng gác, đen như trộn cháo dưới bếp của u. Một hôm lừa lúc người gác đi vắng, cậu Angricô ghé mắt dòm trộm qua cánh cửa khép hờ, thấy cả một phòng rộng đầy chai lọ thủy tinh, bình cất rượu và ông dẫn nước dẫn hơi, có tiếng nước sôi ùng ục. Đột nhiên lửa phụt cháy và một tiếng nổ vang lên như sấm, Angricô vội bỏ chạy.

- Cậu ta giàu trí tưởng tượng giống như mọi người dân miền Nam.

- Ôi chào, nghe giọng nói chân thật và sợ hãi của cậu ta u nhằm sao được. Phải, chính Bá tước Perác đã phải trả giá đắt cho ma quỷ về sự giàu có và quyền lực của mình. Ông ta là một ông Gyơ đờ Rét đấy, chẳng thua kém gì ông Gyơ đờ Rét ở Poatu ngày trước.

- Thôi đừng nói điều sằng bậy vô nghĩa nữa - Angielic nói cộc lốc - không ai nói ông ta ăn thịt trẻ con bao giờ.

- Nhưng ông ta hay dùng bùa mê mỗi chài phụ nữ về theo mình! - U già thì thầm - ông ta bày trò yến tiệc

hoang dâm ở dinh thự. Nghe nói chính Ngài tổng giám mục ở Tuludo đã công khai lên án ông ta trong buổi giảng đạo đây...

Angielic lấy cái gương trong nhỏ ở túi ra soi, đưa ngón tay vuốt nhẹ lên hai hàng mi đã được chị hầu Macgô chải cho mượt. :

- Thế những gì người ta nói về cái

chân thọt của ông ấy đúng không hở u? - Cô hỏi với giọng cố làm ra vẻ thản nhiên.

- Trời ơi đúng đấy, con gái bé bỏng của u. Ôi Đức mẹ thiêng liêng con xinh đẹp biết bao!

- U ơi, hãy bình tĩnh. U than thở như vậy, chỉ làm con thêm mệt. U hãy tìm chị Macgô để chải lại tóc cho con. Và xin u từ nay đừng quên ông ấy là chồng của con rồi.

Tối đến được được thấp sáng ở sân lâu đài. Đoàn nhạc công tụ tập trên các bậc thềm trước cửa lâu đài, chơi các đàn, sáo nhẹ nhàng, trong lúc mọi người trò chuyện ồn ào. À bỗng nhiên bảo người đi tìm thêm người chơi violông trong làng đến, để cho dân làng có thể khiêu vũ ở bãi cỏ dưới chân lâu đài. Tai của cô chưa quen với thứ âm nhạc tinh tế soạn cho Triều đình và các nhà quý tộc ăn mặc lụa là và đăng ten. Cô muốn được nghe một lần nữa thứ âm nhạc dân dã xứ Poatu với những tiếng sáo réo rất hòa với tiếng gõ gỗ dậm gót đánh nhịp.

Trời có sao, những làn sương mù mỏng che mờ bớt ánh sao và vàng trăng quàng. Thức ăn và rượu ngon được đưa ra liên tiếp. Rổ bánh rán nóng được đặt ngay trước mặt Angielic và để nguyên đấy. Cô ngẩng đầu lên nhìn người vừa đem bánh đến mời và thấy một thanh niên cao lớn vận bộ quần áo vải dày thô màu tro nhạt của người xay bột mì.

- Đây là Valăngtin con trai ông chủ nhà cối xay gió, đến mừng cô dâu - Nam tước Ácmăng nói to giới thiệu.

- Anh Valăngtin - Angielic mỉm cười nói - Từ khi về tôi chưa gặp anh. Bây giờ, anh còn đi thuyền ngược kênh đào để hái hoa Angielic cho các thầy tu ở Nion nữa không đấy?

Anh thanh niên cúi đầu chào rất thấp, nhưng không trả lời. Anh đợi chờ cô cầm lấy chiếc bánh xong, liền nâng rổ bánh lên đi mời tiếp những khách khác. Chỉ một lát anh đã mất hút trong đám đông và trong bóng tối.

Angielic cố gắng mỉm cười ở bàn tiệc. Nén và được tỏa hơi nóng rất khó chịu. Không có lấy một luồng gió. Người ta hát hò, uống rượu. Mùi rượu quyện với mùi nước chấm bốc lên nặng nề.

Angielic đưa tay vuốt tóc hai bên thái dương, tóc ướt đầm.

" Ta làm sao thế này? - Cô nghĩ thầm-Hình như ta sắp nổ tung, sắp thét lên những lời căm ghét trút vào lũ người này. Tại sao cơ chứ?... Bố sung sướng kia mà. Bố đang tổ chức lễ cưới cho ta theo kiểu vương giả thế này mà. Các bà cô mặt mày tươi rói. Bá tước Perác đã gửi biếu các bà những chuỗi hạt đá quý Piarênê và bao nhiêu quần áo là lượt. Các em trai, em gái của ta sẽ được ăn học đến nơi đến chốn.

Vậy ta còn phải phàn nàn điều gì? Ở tu viện họ vẫn thường dạy học sinh chớ có mơ mộng viễn vông. Một người chồng giàu có và tước hiệu cao sang chẳng phải là mục tiêu đầu tiên của người con gái quý tộc hay sao?"

Cô bỗng thấy run bắn lên. Tuy nhiên cô không ốm mệt. Đây là phản ứng thần kinh: sự nổi dậy về thể lực trong cả con người cô bỗng bộc lộ vào lúc thật bất ngờ.

" Ta run sợ ư? Chỉ là những câu chuyện cổ tích của u Phăngtin, u nhìn đâu cũng thấy có man quỷ. Việc gì ta phải tin lời u? U bao giờ mà chẳng nói quá lên. Cả ông Môlin và bố đều không giấu chuyện Bá tước Perác là một nhà khoa học. Từ đó mà tưởng tượng ra những chuyện bùa bả dâm ô man quỷ thì thật quá quái. Nếu quả thật u Phăngtin cho rằng ta sẽ rơi vào nanh vuốt của quỷ ác như vậy, chắc chắn u sẽ không để mình đi. Không, ta không sợ chuyện đó, ta không tin chuyện đó."

Bên cạnh cô Hầu tước Ángđigiô khăn ăn dặt dưới cằm, một tay nâng món nấm hương thơm ngon và một tay nâng cốc rượu nho Bóocđô, nói to với giọng lơ lớ:

- Ôi món nấm hương thân tiên của quý dành cho những kẻ đang yêu. Mi hãy truyền vào dòng máu ta niềm lạc thú của tình yêu. Để cho ta vượt ve người yêu của mình đến tận lúc rạng đông...

" Điều này thì ta từ chối - Angielic bỗng nghĩ thầm-Điều này ta sẽ không bao giờ chịu."

Cô hình dung ra nhà quý tộc dị dạng đáng sợ, mà người ta đem cô dâng cho hắn như dâng một con mồi. Trong những đêm tĩnh mịch ở vùng Lãnggôđốc xa xôi, người đàn ông mà cô chưa quen đó sẽ giành được mọi quyền hành đối với cô. Cô sẽ tha hồ kêu la, khóc lóc để cầu cứu, tha hồ van xin và sẽ không một ai tới. Hắn ta đã mua cô, cô đã bị đem bán cho hắn. Và sẽ cứ như thế mãi cho đến hết cuộc đời cô. Cô tự nhủ:

" Đó là điều mà mọi người đều nghĩ không nên nói ra, điều mà có lẽ tất cả bọn hầu trai, hầu gái đang thì thào với nhau ở dưới bếp. Vì vậy mắt các nhạc công miền Nam ánh lên vẻ thương hại ta. Thế nhưng đạo đức giả còn lớn hơn lòng thương hại. Chỉ một người bị hi sinh, mà biết bao người được hài lòng. Vàng bạc và rượu đổ ra như suối. Chuyện gì sẽ xảy ra giữa ông chủ họ với ta có quan trọng gì đâu? Lạy chúa con xin thề ông ta sẽ không bao giờ đụng đến người con được..."

Cô đứng lên vì cảm thấy một cơn giận ghê gớm xâm chiếm lòng mình và càng ra sức tự kiểm chế, cô càng cảm thấy mình ốm đến nơi. Giữa đám đông lộn xộn

không ai để ý đến việc cô rời bàn tiệc. Trông thấy Clêmăng Tonen người quản lý mà cha mình mượn từ Nio, cô hỏi ông ta xem anh chăn ngựa Nicôla ở đâu.

- Anh ấy ở trong nhà kho, đang rót rượu vào chai, thưa phu nhân.

Cô gái trẻ bước đi tiếp. Cô cử động như một đồ chơi bằng máy. Cô không hiểu mình tìm Nicôla làm gì, nhưng thấy cần phải gặp anh ta. Từ sau sự kiện ở trong rừng, Nicôla không còn ngẩng đầu lên nhìn cô nữa. Anh chỉ làm đúng nhiệm vụ của một người đầy tớ, những công việc ấy anh thực hiện cẩn thận nhưng uể oải. Cô tìm thấy anh ở nhà kho. Anh đang rót rượu nho từ nhữn vại lớn vào các bình, các chai do những người hầu khác liên tiếp mang tới. Trông thấy Angielic anh đứng thẳng người lên rồi cúi xuống chào, đúng kiểu người quản gia Clêmăng đã huấn luyện cho tất cả đám người làm trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ trước đó.

- Tôi tìm anh, Nicôla ạ.

- Thưa Phu nhân...

Cô đưa mắt nhìn những cậu nhỏ đang cầm bình, cầm chai đợi lượt lấy rượu. Cô nói:

- Hãy nhờ đứa nào rót rượu hộ anh một lát rồi đi theo tôi.

Ra bên ngoài, một lần nữa cô đưa tay lên trán. Không. Cô không có ý niệm rõ rệt mình đang làm gì. Nhưng cô bị kích thích mạnh đến hơi choáng váng, do hơi men bốc

lên từ những vũng rượu nho đổ vãi khắp sàn nhà. Cô đẩy cửa đi vào một nhà kho chứa lúa gần đấy. Trong nhà kho này cũng sặc sụa hơi rượu. Khi mới gần chập tối, người ta đã rót rượu vào chai ở đây, sau đó các vại đã cạn hết và không dùng kho này nữa. Lúc này kho tối om và nóng hầm hập.

Angielic đặt hai tay lên bộ ngực nở nang của Nicôla. Cô bỗng gục đầu vào anh, người run lên vì những cơn thôn thức.

- Nicôla! - Cô rên rỉ- người bạn vui đùa thuở xưa của tôi, anh hãy nói với tôi là chuyện đó không có thực! Họ sẽ không đưa tôi đi xa chứ? Họ sẽ không trao tôi cho ông ta chứ? Tôi sợ, Nicôla. Giữ lấy tôi, giữ tôi thật chặt vào...

- Thưa Phu nhân...

- Thôi đi - Cô kêu lên - cả anh nữa! đừng làm tôi phát ngáy lên - và cô nói thêm bằng một giọng khàn khàn run rẩy mà cô không nhận ra được đó là giọng của chính mình:

- Ôm lấy tôi, thật chặt vào! Tôi chỉ đòi anh có thể thôi!

Anh ta hình như còn do dự. Rồi anh giang đôi cánh tay lực lưỡng của người nông dân, ôm lấy thân hình

thon nhỏ của cô.

Kho lúa tối om, Angielic nửa say rượu, nửa như điên cuồng giụi trán vào vai Nicôla. Một lần nữa cô thấy mình bị sự thèm muốn dữ dội của người đàn ông bao bọc nhưng lần này cô thả mình tiếp nhận nó. Cô thở dài:

- Ôi anh thật đáng yêu. Anh là bạn của tôi. Tôi muốn anh yêu tôi... chỉ một lần thôi. Tôi muốn chỉ một lần được một thằng trai trẻ đẹp yêu tôi. Anh có hiểu không?

Cô choàng tay quanh cổ anh, kéo mặt anh xuống gần mặt mình. Hơi thở của anh bốc đầy mùi rượu. Anh thở dài:

- Nữ hầu tước của thiên thần...

- Yêu tôi đi! - Nàng thì thảo rồi ép chặt môi vào môi anh - Chỉ một lần thôi, rồi tôi sẽ đi. Anh có muốn tôi không? Anh không còn yêu tôi nữa ư?

Anh ừ ào trả lời, rồi nhấc bổng cô lên trong hai cánh tay. Anh dò dẫm bước trong bóng tối đen như mực, và cùng với cô gieo mình xuống một đồng rơm.

Angielic cảm thấy mình mình mất lạng lạng, và như đã tự giải thoát mình khỏi mọi ràng buộc của con người. Cô bước vào một thế giới khác: cô đang bồng bềnh trôi ở bên trên những gì đã từng là cuộc đời mình từ trước đến giờ. Chìm trong bóng đêm hoàn toàn của kho lúa, cô choáng váng vì hơi nóng và mùi nồng nặc, vì những cái vuốt ve vừa khéo léo vừa thô bạo, mới mẻ đối với cô. Cô cố gắng vượt qua sự hổ thẹn bản năng đã khiến cô co người lại dù không muốn thế. Cô thiết tha ao ước mọi cái sẽ trôi chảy, và trôi chảy nhanh chóng. Như vậy cô sẽ trả thù được cho mình. Đó là câu trả lời dành cho kẻ đã vung vãi ra hồng mua được mọi thứ.

Cô chăm chú đáp ứng những đòi hỏi của người đàn ông hơi thở mỗi lúc thêm dồn dập hơn, cô buông lỏng mình, sẵn sàng ngoan ngoãn tự hiến dâng dưới sức nặng của cái thân hình muốn đè bẹp cô...

Cô sắp thực hiện được việc trả thù thì bỗng nhiên có ánh đèn rọi vào nhà kho rồi có tiếng thét kinh hoàng của một phụ nữ ở ngoài cửa. Nicôla vùng dậy nhảy vọt qua một bên cạnh. Angielic trông thấy một thân hình cao lớn nhảy xổ về phía anh chặn ngựa. Nhận ra ông già Guyôm, cô vội lấy hết sức mình giữ chặt ông lại khi ông chạy qua chỗ cô. Nhanh thoăn thoắt Nicôla đã leo tới đám rui mè dưới mái kho và mở được một cánh cửa sổ. Cô nghe tiếng anh nhảy vọt ra ngoài và bỏ chạy.

Người phụ nữ ở ngưỡng cửa vẫn kêu lên the thé. Đây là bà cô Gian, một tay cầm lọ. tay kia vẫn run run đặt lên ngực. Angielic buông ông già Guyôm ra và chạy lại túm lấy bà ta, dùng móng tay nhọn ấn mạnh vào cánh tay bà và nói:

- Có câm miệng đi không, bà lão điên rồ này? .. Bà muốn gây chuyện tai tiếng rùm beng à? Bà muốn cho ông Hầu tước Angđigiô xếp hòm xiềng và li lại cùng tất cả các quà tặng để bỏ đi chẳng? Bà sẽ làm gì còn có được những hạt đá quý Piarênê và bao nhiêu tặng phẩm tốt đẹp khác nữa. Bà hãy câm miệng lại, nếu không tôi sẽ tống nầm đấm này vào cái mồm móm kia đấy.

Từ các kho lúa gần đây, những người nông dân và đám đầy tớ kéo lại ngơ ngác. Angielic trông thấy u già đi tới, rồi cả bố cô nữa. Ông Nam tước mặc dù

chân bước có phần liêu xiêu vẫn nhìn bao quát bữa tiệc cưới như một chủ nhà chu đáo.

- Cô đấy à, cô Gian, sao mà kêu the thé như bị man trêu quý ghẹo thế?

- Trêu ghẹo à? - bà cô già nói hỏn hển-ôi anh Ácmăng, tôi tưởng chết khiếp mất.

- Vì sao thế, bà em thân mến?

- Tôi đến đây để lấy ít rượu nho. Mà ở trong cái kho này, tôi thấy... tôi thấy...

- Cô Gian thấy một con vật! - Angielic nói to xen vào - Cô không biết, đây là con rắn hay con cày - Nhưng, cô ạ, có gì mà phải sợ hãi thế. Cô cứ trở về bàn tiệc đi họ sẽ mang rượu lại cho cô.

- Phải đấy! - Nam tước lè nhè nói-Ít nhất lần này cô cũng chớ làm phiền mọi người, cô Gian ạ. Mỗi người

hãy giúp đỡ một tay chứ.

" Bà ấy có muốn giúp gì đâu - Angielic nghĩ thầm - Bà ấy rình rập theo dõi mình. Chỉ thích dò xét chuyện riêng của người khác. Bà ấy theo gót mình tới đây. Chính bà ấy bảo ông lão Guyôm cầm đèn theo".

Móng tay cô vẫn bám mạnh vào cánh tay nhẽo nhọt của người đàn bà béo phì.

- Bà hiểu tôi nói gì chứ? - Angielic thì thào - Chừng nào tôi chưa rời khỏi đây thì bà không được nói một lời nào. Nếu không tôi thề tôi sẽ đầu độc và bằng thứ lá đặc biệt mà tôi biết.

Bà cô Gian ú ớ một chút, mắt trợn ngược. Những lời ám chỉ đến chuỗi ngọc hơn cả lời đe dọa đã đập tan sự chống cự của bà ta. Bà ta mím chặt đôi

môi, im bật và bước theo Nam tước trở về bàn tiệc.

Một bàn tay thô kệch giữ Angielic lại. Không cần chú ý nhẹ tay, ông già Guyôm gỡ những sợi rơm còn vương vào đầu tóc và quần áo của cô, cổ ngược mắt nhìn ông già, cô đoán được tình cảm trên khuôn mặt râu ria ấy.

- Bác Guyôm! - Cô thầm thì - Cháu muốn bác hiểu cho...

- Tôi còn cần gì phải hiểu, thừa phụ nhân - ông già đáp bằng tiếng Đức với vẻ kiêu hãnh như vẻ một cái tát vào mặt cô - Tôi đã trông thấy, thế là đủ.

Người đầy tớ già giơ nắm đấm về phía đêm tối và gầm ghe một câu nguyên rủa. Cô ngẩng cao đầu bước về bàn tiệc. Lúc ngồi vào bàn cô đưa mắt tìm Hầu tước Ăngđigiô thì thấy ông ta ngồi gục trên ghế, ngủ rất say.

Nhiều vị khách đã ra về hoặc đang ngủ gà ngủ gật. Nhưng người ta vẫn còn khiêu vũ ở ngoài bãi cỏ.

Angielic ngồi thẳng đơ không mím cười vẫn ở lại chủ tọa bữa tiệc cưới của mình, Giận dữ vì không toại nguyện vì đã tự nhủ sẽ rửa hận mà không thực hiện được lời nguyên, cô cảm thấy nhức nhối đến mọi đầu ngón tay. Nổi căm giận và hổ thẹn dày vò trái tim cô. Thế là cô đã mất ông già Guyôm rồi. Môngto lu quê hương đã gạt bỏ cô. Cô không còn con đường nào khác; đến với người chồng thọt chân của mình.

CHƯƠNG 13

Ngày hôm sau, bốn cỗ xe ngựa và hai

xe chất nặng đồ đạc lên đường đi Nio. Angielic đau khổ khi nghĩ rằng mọi sự phô trương xe ngựa với những người đánh xe, những tiếng hò hét, tiếng trục xe kêu cọt két đều nhằm thể hiện sự trọng vọng đối với nàng. Khó mà tin được rằng phải huy động bằng ấy xe ngựa tung bụi mù trời như vậy chỉ để phục vụ riêng tiểu thư Xăngxê, từ trước tới nay không hề có người tùy tùng nào khác ngoài người lính đánh thuê cũ đã già, chỉ có cây giáo dài làm vũ khí. Đám cô hầu, anh chăn ngựa và nhạc công chia nhau ngồi chất đống cùng với hành lý, đồ dùng trên những xe thò hàng. Những người con của miền Nam đang trở về vùng đất quê hương nóng bỏng của mình, người còn sức mùi rượu nho lẫn với mùi tỏi.

Giữa đám đông vui nhộn đó, chỉ một mình bác Clêmăng Tonen nổi bật như một con người công thức cứng đơ. Ông ta chỉ được mượn tạm trong một tuần lễ để phục vụ đám cưới, nay ông xin được đi làm tùy tùng cho đoàn tới Nio. Ngay buổi tối của chặng đường đầu tiên, người quản lý đã đến gặp Angielic xin ở lại giúp việc nàng hoặc làm quản gia hoặc người hầu cũng được. Ông ta nói mình đã từng phục vụ nhiều vị quý tộc ở Paris, đã mất việc làm vì phải trở về quê quán ở Nio để giải quyết việc thừa kế tài sản người bố.

Với dáng dấp kín đáo và hiểu biết nhiều, bác Clêmăng đã tranh thủ được thiện cảm của chị Macgô. Chị hầu gái này nói quả quyết: một người hầu mới biết cư xử đường hoàng như thế này chắc chắn hẳn sẽ được tiếp nhận nồng nhiệt trong dinh thự Bá tước ở Tuludo.

Vì thế Angielic đã đồng ý giữ bác Clêmăng ở lại giúp mình. Không hiểu sao bác ta làm nàng hơi sợ. Đây là một người giúp việc cởi mở, dễ bảo, hơi bợ đỡ người trên. Tuy vừa mới cách đây ít ngày đối với Angielic, Clêmăng chỉ là một người chưa từng quen biết, dù sao thì bác ta cũng là một người cùng tỉnh, sẽ giúp nàng nhớ tới quê hương thân yêu.

Sau khi đã vượt qua Nio, thủ phủ vùng đầm lầy, đoàn xe ngựa của phu nhân Perác ruổi nhanh về hướng ánh nắng mặt trời. Họ đi ngang qua Boocđô cách đó không xa. Khi đến gần vùng Bêácơ, họ được tiếp đón ở lâu đài ngài Cômông, tức hầu tước Pêghilanh kịem công tước Lôđăng. Theo ông Ăngđigiô, nhà quý tộc thấp nhỏ nhưng có duyên và ý nhị này đã được suy tôn là "chàng trai được sủng ái nhất triều đình". Chính nhà vua trẻ tuổi nhưng luôn giữ vẻ uy nghi cũng không cưỡng nói những câu pha trò của ông công tước, đã khiến Hoàng thượng phì cười giữa phiên họp Hội đồng nội các. Nhưng hiện nay ngài công tước đang bị giáng về vùng lãnh địa quê hương vì tội xúc xược với ngài Madaranh. Vậy mà ngài Lôđăng chẳng tỏ vẻ nao núng gì cả, vẫn tiếp tục nói những câu chuyện bông lơn không biết chán.

Công tước Lôđăng hết mực trầm trồ trước sắc đẹp của Angiêlic và ứng khẩu ngay một bài thơ ca ngợi nàng. Công tước kêu lên:

- Trời! Các bạn quý ạ, tôi tự hỏi: liệu Người có giọng hát vàng của Vương quốc này có mất đi nốt nhạc cao nhất của mình vì sắc đẹp của Phu nhân đây không nhỉ?

Đây là lần đầu Angiêlic nghe nói đến giọng hát vàng của Vương quốc. Người ta giải thích cho nàng: ông ta là danh ca lớn nhất của thành phố Tuludơ, nàng sẽ được nghe ông hát, sẽ không tránh khỏi bị chinh phục. Trước khi về tới Tuludơ, đoàn xe ngựa dừng lại tại một trong số nhiều dinh cơ của Bá tước Perác. Chị hầu phòng Macgô bận rộn tắm gội cho Angiêlic; chị sợ nắng và bụi đường trường làm đen xạm nước da của bà chủ. Chị lấy nhiều thứ dầu thơm xát vào người nàng, bắt nàng nằm yên trên đi văng để chị xoa bóp thật mạnh tay, rồi nhờ hết mọi lông tơ thừa trên mình nàng. Chị bảo nàng, một phu nhân sang trọng mà còn có lông tơ thừa thì không thể chấp nhận được.

Khi đã hoàn thành mọi việc khiến cho tấm thân kiều diễm của nàng trở nên tuyệt mỹ, Angiêlic không kìm nổi một cảm giác ghê sợ

- Ông ta sẽ không được đụng đến mình, nàng tự nhủ một lần nữa. Ta thà gieo mình qua cửa sổ còn hơn. Sáng hôm sau, lo ngại đến phát ốm, nàng bước lên xe ngựa đến thẳng Tuludơ. Ngồi bên nàng, hầu tước Ăngđigiô cười nói, hát hò luôn miệng, nhưng nàng đâu có nghe thấy gì.

Nàng nhận thấy người đánh xe bắt đầu ghìm cương ngựa lại mấy phút. Phía trước cỗ xe đám đông người đi bộ và người cưỡi ngựa đứng chật ngang đường. Khi xe dừng lại, nàng nghe thấy rõ hơn tiếng hát, tiếng reo hò cùng tiếng trống gõ nhịp:

- Lạy thánh, hình như Phu quân của tiểu thư đến đón chúng ta đây. Ông hầu tước kêu to rồi nhảy xuống đất.

- Sớm thế ư? - Angiêlic nghĩ thầm và tái mặt.

Các cậu thiếu niên tùy tùng mở rộng cửa xe. Nàng bước xuống mặt đường cát bụi dưới ánh nắng mặt trời gay gắt. Bầu trời xanh ngắt. Luồng gió nóng như lửa tạt lên từ những cánh đồng ngô chín vàng ở hai bên đường. Đám đông rờn rắn đang đi tới, quần áo ngộ nghĩnh óng ánh kim cương, đá quý xanh đỏ, vừa đi vừa nhảy cẫng lên, nhào lộn và đâm bổ, ngã nhào vào giữa đám đông người ngựa đến trước đám người này, cũng mặc những bộ quần áo kỳ quặc bằng xatanh hồng, đội mũ cắm lông chim trắng.

Rồi đám đông dẫn ra, mở một lối đi. Một người cao lớn quần áo nhung đỏ thẫm, tay chống cái can bằng gỗ mun, chân khập khiễng, lắc lư đi tới. Lúc người thợ chân tới gần, cô trông thấy dưới bộ tóc giả đen dày, một khuôn mặt cũng xấu xí hết như dáng đi của người đó. Hai vết sẹo sâu kéo dài từ thái dương đến má bên trái, vắt qua một bên mí mắt hơi nheo lại. Đôi môi khá dày và cái cằm cạo nhẵn khác hẳn kiểu để râu thường thấy, càng làm tăng thêm vẻ kỳ dị của bộ mặt ngáo ộp bí hiểm này.

- Đây không phải là ông ta - Angiêlic cầu nguyện - cầu Chúa, không phải là ông ta!

- Thừa phu nhân, đây là đức phu quân của bà, Bá tước Perác - Hầu tước Ăngđigiô giới thiệu.

Nàng nhón chân xuống chào, đúng kiểu đã được dạy dỗ. Tâm trí nàng như bị dồn vào đường cùng và chỉ ghi nhận những chi tiết vớ vẩn: vòng cung kim cương ở đôi giày của Bá tước, một chiếc giày có gót cao

hơn chiếc kia nhằm giảm bớt vẻ thọt chân; quần áo lộng lẫy, thanh gươm; cô áo đồ sộ đính đặng ten. Có ai đó nói chuyện với nàng: nàng trả lời thế nào chính nàng cũng không nhớ rõ. Tiếng trống hòa với tiếng kèn vang vang làm nàng choáng váng.

Khi lại bước lên

xe và ngồi xuống ghế, một bó hoa hồng và từng chùm viôlét được đặt trên lòng nàng:

- Hoa thơm đem lại niềm vui lớn. Tiếng nói cất lên bên tai nàng. Hoa là chúa tể ở Tuludo.

Angiêlic bây giờ mới biết rằng người ngồi bên nàng không phải là Hầu tước Ăngđigiô. Để tránh không nhìn thấy khuôn mặt ghê sợ kia, nàng cúi xuống bó hoa.

Lát sau, thành phố Tuludo hiện ra, lộng lẫy với những ngọn tháp cao và những gác chuông màu đỏ. Đoàn xe ngựa đi vào những con đường nhỏ hẹp, những hành lang râm mát thấp thoáng chút ánh hồng.

Về đến dinh thự của Bá tước Perắc, người ta nhanh chóng mặc cho Angiêlic tấm áo choàng bằng nhung trắng lộng lẫy được tô điểm bằng xa tanh trắng và những hạt kim cương. Các cô hầu phòng mặc áo choàng, vừa mời nàng uống nước lạnh vì nàng gần như chết khát. Vào giữa trưa, khi chuông đồ hồi, đám cưới kéo về nhà thờ lớn. Tổng giám mục đang chờ cô dâu chú rể tại quảng trường cạnh đó.

Sau khi Tổng giám mục đã ban phước cho cặp vợ chồng, Angiêlic một mình bước theo dọc hành lang nhà thờ, theo đúng phong tục của các dòng quý tộc. Đi trước nàng là ngài Bá tước khập khểnh - và bóng người cao lớn, đỏ rục đang cử động trước mặt nàng bỗng trở thành kỳ dị, chẳng khác gì tên quỷ dữ hiện hình dưới mái vòm nhà thờ mờ ảo khói hương nghi ngút. Bên ngoài vòm nhà thờ, hầu như cả thành phố đã tụ tập lại để ăn mừng. Angiêlic không hề nghĩ rằng tất cả sự rùm beng đó đều hướng về một sự kiện mang tính chất hết sức cá nhân là đám cưới của nàng với Bá tước Perắc. Bất giác nàng đưa mắt tìm xem cảnh tượng nào đã gây ra những nụ cười rộng mở trong đám quần chúng, đã kích thích họ trở nên vui nhộn. Té ra tất cả mọi con mắt đều đổ dồn về phía nàng. Chính nàng là người được các vị quý tộc đầy kiêu hãnh và các phu nhân ăn mặc lộng lẫy nghiêng mình kính chào.

Từ nhà thờ trở về dinh thự của Bá tước, cặp vợ chồng mới cưới cưỡi hai con ngựa phủ áo giáp rất đẹp.

Quãng đường chạy dọc bờ sông Garon được rắc đầy hoa. Dòng sông óng ánh dưới nắng vàng, các thủy thủ trên tàu nhỏ cười đùa vui vẻ với nhau.

Có một cái gì phiêu thực trong mỗi cảnh tượng nàng đang chứng kiến. Nàng cảm thấy mình cô đơn ghê gớm, chìm đắm trong giấc mơ mà ý nghĩa có lẽ, sau này khi tỉnh giấc, nàng cần phải cố gắng mới nhớ lại được. Và ở cạnh nàng, dưới ánh mặt trời luôn luôn hiện rõ khuôn mặt dị dạng nhìn nghiêng của người đàn ông được gọi là chồng nàng, mà đám đông hoan hô nồng nhiệt. Những đồng tiền vàng rơi leng keng trên đất sỏi. Những thiếu niên quý tộc tùy tùng tung tiền

vào đám đông, và dân chúng xô đẩy, đánh đấm nhau để giành lấy những đồng vàng rơi trong cát bụi.

Trong các khu vườn của toà nhà Bá tước, một loạt bàn dài phủ khăn trắng đã được bày trong bóng râm.

Rượu nho chảy như suối từ các vại đặt trước cửa lâu đài, dành cho dân chúng ngoài phố có thể đến uống.

Giới quý tộc ở địa phương cùng những người tai to mặt lớn trong thành phố đều được mời vào dinh thự.

Angiêlic ngồi giữa ngài Tổng giám mục và ngài Bá tước mặc bộ áo màu đỏ, cô không nuốt trôi được miếng nào; khó đếm xuể các món ăn lần lượt được dọn ra bàn, hết đĩa này đến đĩa khác. Đủ các loại hoa quả, bánh kẹo ăn tráng miệng. Đủ các loại rượu nho, từ thứ màu đỏ thắm đến thứ vàng nhạt.

Angiêlic lạnh toát người vì lo ngại và hờn giận, cảm thấy mất hết kiên nhẫn do ồn ào và sự xa hoa thừa mứa. Bản tính kiêu hãnh của nàng không cho phép nàng để lộ điều đó, nàng gắng gượng cười mỉm và tìm những lời xã giao nói với mỗi người khách. Kỷ luật ở tu viện Thánh mẫu Uyaxuyn giúp nàng vẫn ngồi thẳng người, dáng dấp đường hoàng, dầu thấm mệt. Tuy nhiên, nàng hoàn toàn không đủ sức để quay mặt về phía Bá tước Perắc. Nhận thấy thái độ ấy có thể bị

người ta coi là quá kỳ quặc, nàng đành tập trung tất cả sự chú ý vào người ngồi cạnh phía bên kia, ông Tổng giám mục. Ngài là người rất điển trai, đang độ thanh xuân, có tài hùng biện lớn, vẻ dễ thương của

người lịch thiệp nhưng đôi mắt xanh thì rất lạnh lùng.

Tổng giám mục là người duy nhất, trong số tất cả các vị khách có mặt đã tỏ ra không muốn hòa vào không khí chung hồ hởi của tiệc cưới.

- Thừa mứa quá! Thừa mứa quá! - ông thở dài, và đưa mắt nhìn quanh - khi nghĩ tới tất cả đám dân nghèo hàng ngày tụ tập trước cửa tòa giám mục, khi nghĩ tới những người ốm đau không được săn sóc thuốc thang, những tở đờ ở các làng theo dị giáo mà mình đã không dứt bỏ được tín ngưỡng của họ chỉ vì thiếu tiền, trái tim ông nhỏ máu. Thế con có dốc lòng làm việc thiện không, con của cha?

- Thừa đức cha, con vừa mới rời khỏi tu viện. Nhưng con đã lấy làm sung sướng được dốc lòng phục vụ xứ đạo này, dưới sự dìu dắt của Đức cha.

- Ta cảm ơn con vì đức phục tùng của con, con gái cha ạ. Nhưng ta biết rằng: bà chủ trẻ tuổi của một dinh cơ thì có nhiều nhiệm vụ mới mẻ, cần phải để nhiều quan tâm vào đó. Phải chăng nhiệm vụ lớn nhất cần dốc lòng dốc sức của một phụ nữ chính là làm thế nào có ảnh hưởng đến tư tưởng của người chồng? Trong thời đại chúng ta, một người vợ yêu thương chồng và khôn ngoan có thể có quyền lực cực kỳ mạnh mẽ đối với suy nghĩ của người chồng.

Đức Tổng giám mục cúi xuống gần Angiêlic và nhắc lại:

- Người phụ nữ có thể có quyền lực thật lớn... nhưng nói riêng thôi nhé. Phu nhân đã chọn một ông chồng hơi lạ lùng.

"Tôi đã chọn... Angiêlic nghĩ thầm thấy thật mỉa mai - Liệu cha mình đã bao giờ nhìn thấy con người góm ghiếc này chưa? Mình nghi ngờ điều đó. Cha yêu mình lắm kia mà. Trong bất cứ trường hợp nào, cha không bao giờ muốn làm cho mình đau khổ. À, nhưng mà... cha muốn cho mình giàu có. Còn mình thì muốn được người khác yêu mình. Mẹ Xanhtơ An thường hay răn mình chớ nên lãng mạn. Ông tổng giám mục này có vẻ là người tốt..."

Trời đã dịu hẳn, khi hoàng hôn buông xuống. Cuộc khiêu vũ sắp bắt đầu, Angiêlic thở dài nhẹ nhõm:

"Mình sẽ nhảy suốt đêm nay - nàng thầm nghĩ - không có gì trên trái đất này có thể buộc ta phải thuận ở lại một mình với ông ta, dù chỉ trong chốc lát... »

Nàng khó chịu liếc nhìn chồng. Mỗi lần nhìn, cái khuôn mặt đầy sẹo có đôi mắt đen lánh như than đã lại làm nàng không thoải mái. Do vết sẹo dài làm mi mắt trái nheo lại khiến Bá tước có một vẻ mỉa mai ranh mãnh.

Ngồi tựa lưng vào chiếc ghế bành có đệm, ông Perác đưa lên môi một vật nhỏ nâu nâu - người hầu vội châm lửa cho ông ta.

- Ô, thưa ngài, ngài nêu một gương xấu đấy! - Tổng giám mục kêu lên, trán cau lại - Tôi coi thuốc lá là món tráng miệng ở địa ngục. Thế mà những kẻ hút tẩu la cà các quán rượu ngồi đàn ra hàng giờ với thứ thuốc lá đáng nguyên rửa đó. Tôi chưa hề thấy một nhà quý tộc nào hút thuốc theo kiểu thô lỗ đó.

- Tôi không dùng tẩu, mà cũng không hút thuốc lá. Tôi cuốn lá thuốc lại để hút theo kiểu những người thổ dân châu Mỹ mà tôi đã thấy.

- Khi có hai cách để thực hiện một việc gì thì ông bao giờ cũng chọn cách làm thứ ba! - Tổng giám mục nói, giọng chua chát - tôi còn chú ý đến một điều kỳ quặc khác nữa ở ông. Không bao giờ thấy ông để một viên ngọc hay một mảnh sừng tê giác trong cốc rượu của mình. Ai cũng biết rằng đó là cách đề phòng tốt nhất chống âm mưu kẻ thù bỏ thuốc độc vào rượu để hãm hại mình. Ông không bao giờ dùng cách đó để giữ mình. Phải chăng ông tự cho là không ai hãm hại được mình... hoặc là mình không có kẻ thù sao?

- Không, thưa Đức cha, không phải thế - Bá tước Perác trả lời - Tôi biết một cách tốt nhất để phòng chống lại thuốc độc.

- Nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là mỗi một ngày trong suốt cuộc đời mình, ta hãy uống một lượng thuốc độc cực kỳ nhỏ, mà nên chọn loại thuốc độc mạnh.

- Ông làm như thế à? - ông Tổng

giám mục ghé tởm kêu lên.

- Vâng, tôi đã làm thế ngay từ thuở còn nhỏ. Chắc Đức cha có biết là bố tôi đã chết vì bị đầu độc. Mẹ tôi muốn tìm cách chắc chắn nhất để bảo vệ tính mạng của tôi. Chính một người nô lệ người Morơ đã truyền cho mẹ tôi bí quyết phòng chống độc bằng cách uống thuốc độc cho quen dần.

- Trong lý lẽ của ông bao giờ cũng có một vài điểm mâu thuẫn hay phi lý làm cho tôi phải lo ngại - Ông tổng giám mục nói, vẻ lo lắng thật sự.

Bá tước Perắc nhô người ra phía trước một chút để nhìn ông giám mục kỹ hơn. Những chùm tóc đen của ông ta chạm vào tay Angiêlic, khiến nàng lùi lại. Lúc đó nàng mới nhận ra rằng chồng mình không mang tóc giả, mớ tóc đen dày của ông ta là tóc thật.

- Khỏi thuốc là của tôi có làm Phu nhân khó chịu không đấy? - Bá tước bỗng nhiên hỏi Angiêlic và cúi lại gần hơn để bắt gặp ánh mắt của nàng.

Nàng lắc đầu. Mùi thuốc là thơm dịu gây cho nàng một nỗi buồn nhẹ, nàng nhớ đến ông già Guyôm ngồi hút thuốc bên bếp lửa trong nhà bếp rộng lớn ở lâu đài Môngtơlu. Sao mà bác Guyôm cùng u già Phăngtin và bao nhiêu hình ảnh thân thương khác bỗng nhiên trở nên xa xôi đến thế!

Những tiếng đàn viôlông bắt đầu vang lên. Mặc dù mệt phờ, Angiêlic sốt sắng nhận lời khi Hầu tước Ăngđigiô mời khiêu vũ. Các cặp nam nữ đã kéo đến đông

ở sân rộng lát gạch vuông chung quanh có những vòi phun nước lạnh mát rượi. Ở tu viện, Angiêlic đã học được một số điệu nhảy thành hành, nên bây giờ nàng không cảm thấy lúng túng giữa đám quý tộc và các phu nhân của một thành phố hiện đại. Đây là lần đầu tiên nàng nhảy ở một hội khiêu vũ thật sự. Và nàng đã bắt đầu vui thích với các điệu nhảy. Bỗng trong đám đông có một làn sóng chuyển động. Nhiều cặp đang khiêu vũ đã bị tách đôi ra do bị xô đẩy; một đám người ào ào lao tới các bàn. Những người đang nhảy tỏ vẻ phẫn đối, nhưng có ai đó kêu to: "ông ấy sắp hát đấy!". Nhiều người khác cũng nhắc lại theo: "giọng hát vàng! giọng hát vàng của vương quốc chúng ta..."

CHƯƠNG 14

Một bàn tay kín đáo chạm vào cánh tay Angiêlic.

- Thưa bà, - chị hầu phòng Mácgô thì thầm - đây là lúc bà nên rời khỏi đây. Ngài Bá tước sai tôi đưa bà đến nhà thủy tạ trên bờ sông Garon. Bà sẽ nghỉ đêm ở đó.

- Nhưng tôi không muốn đi! Angiêlic phản đối - Tôi còn muốn nghe người ca sĩ mà ai cũng hết lời khen ngợi trầm trồ. Tôi cũng còn chưa thấy mặt ca sĩ nữa kia.

- Thưa bà, ông ấy sẽ hát để bà nghe. Ông ấy sẽ hát phục vụ riêng bà thôi, ngài Bá tước đã hứa như vậy. Bây giờ kiệu đang đợi bà.

Vừa nói, người phụ

nữ to béo vừa cầm chiếc áo choàng có đính mũ chùm đầu khoác lên vai bà chủ, rồi đưa cho Angiêlic chiếc mặt nạ bằng nhung đen và thì thầm:

- Xin bà hãy đeo dùm cho để không ai nhận ra bà nữa. Nếu không dám «nhạc công" mang theo xoong chảo có thể rượt theo đến tận nhà thủy tạ, và họ sẽ khua xoong đập chảo quấy nhiễu đêm tân hôn của ông bà.

Chị người hầu lấy tay che miệng cười khúc khích, rồi giải thích:

- Tục lệ ở Tuludơ xưa nay vẫn thế. Cặp vợ chồng mới cưới nào không tìm cách lẩn đi như những tên kẻ trộm trong đêm tối, thì sẽ phải nộp một khoản chuộc lớn bằng tiền đồng, nếu không buộc phải xô xát khủng khiếp với bọn quý sứ ấy. Đức Tổng giám mục và cả cảnh sát đã tìm cách phá bỏ tục lệ ấy mà không được. Chị hầu đẩy Angiêlic vào kiệu, hai người đẩy tứ lực lưỡng nhắc ngay kiệu lên vai khiêng đi. Vài ba người cưỡi ngựa từ trong bóng tối theo sau hộ vệ. Sau khi đi vòng vèo qua nhiều ngõ hẹp, đám người này đã ra tới vùng nông thôn.

Nhà thủy tạ là một biệt thự nhỏ, chung quanh vườn cây thoai thoải trải dài tới con sông. Lúc xuống kiệu, Angiêlic khẽ giật mình trước cảnh vật hết sức tĩnh mịch, chỉ vang lên tiếng dế kêu lạnh lẽo. Chị hầu phòng Mácgô từ trên yên ngựa tụt xuống đất và dẫn cô dâu trẻ vào căn nhà vắng ngắt. Đôi mắt long lanh và môi mỉm cười của chị hầu phòng làm tăng thêm vẻ ly kỳ của cuộc tình duyên bí hiểm này. Angiêlic thấy mình đã ở trong một gian buồng lát gạch hoa nhiều màu. Ngọn đèn nhỏ đã được thắp sẵn bên giường ngủ. Đèn này lẽ ra không cần đến bởi vì đã có ánh sáng trắng như một làn tuyết mỏng phủ lên tấm khăn đính bằng đăng tên trải trên chiếc giường lớn. Chị Mácgô đưa con mắt xét nét nhìn người phụ nữ trẻ lần cuối, rồi lục tìm lọ nước hoa trong túi để xoa lên da cho thơm mịn.

- Chị cứ mặc tôi - Angiêlic sốt ruột gạt phắt đi
- Thưa bà, phu quân của bà sắp tới, bà cần phải
- Tôi chẳng phải làm gì cả. Để tôi một mình.
- Thưa bà vâng.

Chị hầu nhún chân chào:

- Để tôi một mình! - Angiêlic giận dữ kêu lên lần thứ ba.

Còn lại một mình, nàng bực dọc với bản thân vì đã không kiềm chế được tình cảm của mình trước chị hầu phòng. Nhưng nàng không ưa Mácgô. Về tự tin và nhanh nhẹn của chị làm nàng ngại ngại, và thấy sợ đôi mắt đen riều cợt của chị.

Nàng không động đậy một lúc lâu, mãi khi sự yên lặng trong phòng trở thành nặng nề đến mức không chịu đựng nổi.

Nàng thấy nỗi sợ hãi lại trở dậy trong lòng, nàng nghiêng chặt hàm răng

"Ta không sợ - Nàng lẩm bẩm thành tiếng - Ta biết mình phải làm gì, ta thà chết còn hơn để ông ấy chạm vào người"

Nàng bước

tới ban công mở ra sân thượng.

Thành phố Tuludo bị khúc ngoặt của con sông che khuất. Nàng chỉ nhìn thấy những khu vườn và làn nước chảy long lanh, và xa hơn nữa là ruộng ngô và cánh đồng nhỏ. Angiêlic ngồi xuống chiếc đi văng bọc nhung xanh, tựa trán vào bao lông. Những viên ngọc và những cái trâm bằng kim cương cài vào mớ tóc bắt đầu làm nàng thấy hơi đau. Nàng phải khó khăn hồi lâu mà chưa gỡ hết được. Nàng nghĩ thầm:

"Tại sao mũ béo rồ đại ấy không gỡ tóc và thay áo dài cho ta nhỉ? Dễ thường mũ ấy nghĩ rằng ông chồng ta sẽ làm những việc ấy thay mũ chắc?"

Nàng bắt giác mỉm cười buồn bã và mĩa mai:

- Mẹ Xanhthơ An thường không quen dạy bảo học sinh nữ của mẹ rằng người vợ phải thể hiện sự phục tùng đối với tất cả các đòi hỏi của người chồng. Và khi nói từ tất cả, thường thường mẹ tròn xoe con mắt, còn các nữ sinh thì cố nén những tràng cười khúc khích, vì đã thừa hiểu là mẹ muốn nói điều gì. Nhưng riêng ta thì chẳng thích phục tùng chút nào. Ông Môlin đã nói đúng khi ông bảo rằng mình không bao giờ chịu cúi đầu vâng theo điều mình chưa hiểu rõ. Mình đã vâng theo họ để cứu lấy lâu đài Môngtơlu. Vậy họ có quyền đòi gì ở ta nữa? Mỏ Acgiăngchiê nay thuộc về Bá tước Perác rồi. Ông ta cùng với ông Môlin tha hồ buôn bán như cũ. Bố mình có thể tiếp tục nuôi la để vận chuyển vàng từ Tây Ban Nha về. Nếu ta có chết đâm đầu từ trên ban công này đi nữa, thì cũng chẳng có gì thay đổi cả. Mỗi người đều đã đạt được những gì họ mong muốn...

Cuối cùng nàng đã gỡ xong mớ tóc phủ xuống đôi vai trần của mình; nàng hátt đầu đưa tóc ra phía sau lưng bằng cử chỉ tự nhiên đã quen thuộc từ ngày thơ ấu.

Chính lúc đó, nàng thấy hình như có tiếng động rất nhỏ. Quay đầu lại, nàng cố nén được một tiếng kêu khiếp sợ! Người thọt chân đứng tựa khung cửa sổ đang ngắm nàng.

Ông ta bây giờ không còn vận bộ đồ đồ thảm nữa, mà mặc quần dài với áo chèn rất gọn bằng nhung đen.

Ông bước khập khiễng lại gần và cúi đầu thật thấp để chào:

- Phu nhân có cho phép tôi đến ngồi cạnh không?

Nàng im lặng khẽ gật đầu. Ông ta ngồi xuống, đặt khuỷu tay lên hàng lan can bằng đá, và đưa mắt nhìn ra ngoài, từ tốn nói:

- Nhiều thế kỷ trước đây, cũng dưới bầu trời đầy sao này, các phu nhân quý tộc thường cùng với các thi sĩ hát rong leo dốc lên tới các tường thành lâu đài của họ, để nghe các nghệ sỹ đó ca hát. Phu nhân có bao giờ nghe nói đến những nghệ sỹ hát rong xứ Lãnggodốc này chưa?

Angiêlic không đoán được sẽ có cuộc

hội thoại như thế này. Nàng trả lời một cách lúng túng:

- Có... có lẽ, đó là những nhà thơ thời Trung cổ chẳng?

- Đó là những nhà thơ về tình yêu. Họ làm những bài ca bằng tiếng Óc của vùng này. Thứ tiếng êm tai nhường nào! Ở xứ Akiten này, trước kia người ta học hỏi về nghệ thuật yêu đương, vì như nhà thơ Latinh Ôvidơ thời cổ đại nói "yêu đương là một nghệ thuật có thể dạy được, trong nghệ thuật đó người ta có thể đạt được tiến bộ nhờ học tập những quy luật của tình yêu". Phu nhân đã bao giờ quan tâm đến nghệ thuật này chưa?

Angiêlic không biết nên trả lời thế nào. Nàng chỉ còn cách quay đầu đi, và như cái máy đưa mắt nhìn ra cánh đồng đang yên giấc.

Nàng nhận thấy người đàn ông đã nhích lại gần mình hơn, nhưng nàng vẫn ngồi yên.

- Cô có thấy không? - ông ta nói tiếp - trong vườn, có ao cá, nước ao cùng màu với đôi mắt cô đấy, cô gái hiền dịu của tôi ạ. Chưa bao giờ, trên khắp thế giới bao la này, tôi được gặp đôi mắt hiếm có quyến rũ như thế này. Và hãy nhìn xem từng chùm hoa hồng thắm nở ngoài ban công kia. Những đóa hồng đó cùng màu với đôi môi cô. Quả thật tôi chưa được thấy đôi môi nào như thế... Mà sao làn môi đẹp ấy lại mím chặt? Đôi môi này có êm dịu không, tôi chưa được xét đoán.

Đột nhiên bàn tay ông ta nắm lấy người nàng. Angiêlic thấy mình bị đẩy ra phía sau với một sức mạnh không ngờ tới ở con người cao lớn lắm lì này. Cổ nàng lọt vào một vòng tay khép lại ấn mạnh vào người nàng. Khuôn mặt ghê gớm hiện ra lơ mơ bên trên đầu nàng, nàng rú lên khiếp sợ và rùng mình giãy giụa. Gần như ngay lập tức, nàng thấy mình được giải thoát. Ông bá tước đã buông nàng ra, và nhìn nàng cười phá lên.

- Đúng như tôi nghĩ, tôi làm cho cô chết khiếp. Chắc cô thà nhảy từ ban công xuống dưới kia chứ không chịu thuộc về tôi, đúng thế không?

Nàng trân trân nhìn ông ta, tim đập mạnh liên hồi. Ông ta đứng lên và cái bóng cao lớn của ông dài thêm ra dưới ánh trăng.

- Tôi sẽ không cưỡng ép cô đâu, cô gái nhỏ trong trắng ạ. Tôi không thích thú gì làm như vậy. Thì ra cô đã bị trói chân trói tay đem nộp cho Người thợ chân cao kều xứ Lãnggodốc đây ư? Số phận khủng khiếp thật! Ông ta mỉm cười cúi xuống, nàng căm ghét cái cười chế riễu ấy.

- Xin cô biết cho, trong đời tôi đã từng yêu nhiều phụ nữ thuộc nhiều màu da. Nhưng tôi chưa bao giờ cưỡng ép một ai, mà cũng chưa bao giờ dùng tiền bạc để quyến rũ một ai. Tất cả những phụ nữ ấy đều tự nguyện đến với tôi. Và rồi cô cũng sẽ đến với tôi một ngày nào đây, một tối nào đây...

- Không bao giờ!

Lời cự tuyệt của Angiêlic bật ra thật mạnh mẽ, nhưng nụ cười vẫn không tắt trên khuôn mặt kỳ dị kia.

- Cô là một thiếu nữ hoang dã, nhưng tôi chẳng ghét điều đó. Tình yêu chiếm được dễ dàng thì mối tình đó không đáng giá; phải khó khăn mới giành được tình yêu thì mối tình đó càng giá trị. Đó là lời của tu sĩ Angdrê, bậc thầy về nghệ thuật yêu đương. Chúc cô ngủ ngon, cô gái xinh đẹp! Hãy ngủ say một mình trên

giường rộng! Tấm thân kiều diễm như vậy mà thiếu mất bàn tay vuốt ve, kẻ cũng đáng buồn. Chúc cô ngủ ngon!

Sáng hôm sau, khi Angiêlic tỉnh dậy thì mặt trời đã lên cao.

Nàng khó khăn mới nhớ lại được đêm trước mình đã trút bỏ bộ áo cưới như thế nào, và đã lên giường vùi người trong đám chăn đệm sực nức mùi hoa viôlét. Lúc đó nàng khóc thỏn thức, vì quá mệt mỏi, vì thất vọng, và có lẽ vì cô đơn. Sáng nay nàng thấy mình tỉnh táo hơn. Người chồng kỳ lạ đã bảo đảm với nàng rằng ông sẽ không đụng đến nàng trừ phi nàng mong muốn điều đó. Lời khẳng định ấy làm nàng thêm phần yên tâm.

Chi hầu phòng Macgô đến giúp nàng mặc áo dài, vẻ kín đáo và thản nhiên. Giữa trưa, Angiêlic trở về thành phố. Clêmăng đến chào và báo tin là ngài Bá tước

sai anh ta thừa để phu nhân rõ: Ngài đang làm việc ở phòng thí nghiệm và sẽ không về nhà ăn trưa.

Angiêlic thấy nhẹ nhõm hẳn. Clêmăng còn nói thêm Bá tước đã nhận anh ta làm quản gia và anh ta hứa sẽ làm hết sức mình để vừa lòng các vị chủ mới.

Những ngày sau, Angiêlic được biết dinh thự của Bá tước Perác là nơi đông khách nhất ở thành phố Tuludơ. Chủ nhân tham gia tích cực mọi cuộc chiêu đãi, hội hè, giải trí ở nơi đây. Đáng người cao lớn của ông ta di chuyển từ nhóm khách này sang nhóm kia; và Angiêlic ngạc nhiên thấy ông ta đến nhóm nào thì ở đó sôi nổi, nhộn nhịp hẳn lên.

Dần dần, nàng quen với sự xuất hiện của ông; và nỗi ghê sợ của nàng trước mặt ông giảm đi. Không nghi ngờ gì, ý nghĩ mình có nhiệm vụ phục tùng chồng về mặt thần xác chính là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự thù ghét dữ dội cùng nỗi khiếp sợ đối với ông. Bây giờ, cảm thấy yên tâm về mặt này, nàng buộc lòng thừa nhận rằng ông thu hút được người khác, nhờ có tài nói chuyện bóng bẩy, và tính tình vui nhộn, ham học hỏi. Đối với nàng, ông tỏ ra lãnh đạm thờ ơ. Trong khi không hề hà tiện những sự chăm sóc mà ở cương vị mình, Angiêlic đáng được hưởng, ông ít khi chú ý đến

sự có mặt của nàng. Ông chào hỏi nàng mỗi buổi sáng. Còn nàng thì ngồi đối diện với chồng để chủ tọa các bữa ăn - ở bàn ăn, luôn luôn có ít nhất một nửa tá khách mời như vậy, nàng khỏi phải ngồi ăn một mình với ông.

Tuy nhiên, không ngày nào nàng không trông thấy một món quà mới ở phòng riêng: khăn quàng, đồ nữ trang, tấm áo dài mới, đồ gỗ hoặc bánh kẹo và hoa. Mọi tặng phẩm đều thể hiện khiếu thẩm mỹ hoàn hảo, đồng thời xa xỉ tới mức làm nàng vui thích đến choáng váng, nhưng cũng khiến nàng bối rối. Nàng không biết làm cách nào để Bá tước thấy mình hài lòng với những món quà ấy. Mỗi khi buộc phải nói trực tiếp với ông điều gì, nàng không sao dẫn lòng để ngược mắt lên nhìn khuôn mặt đầy sẹo kia; nàng dậm ra ngượng nghịu và bắt đầu nói lắp.

Một hôm, nàng nhìn thấy chiếc hộp da đỏ nẹp sắt ở trong phòng mình, mở ra, nàng trông thấy chuỗi kim cương đeo cổ lộng lẫy mà nàng tưởng chỉ có được trong mơ. Nàng run run ngắm nghía chuỗi hạt.

Không kìm được, mắt sáng long lanh nàng chạy đến chỗ chồng đứng:

- Đẹp biết bao! Tôi biết cảm ơn thế nào, thưa ông?

Vì phấn khích nàng đã chạy đến với Bá tước quá nhanh và suýt vấp vào ông. Hai má nàng chạm vào chiếc áo chèn nhung của ông. Cánh tay rắn rỏi đã giữ nàng lại, khuôn mặt nàng vẫn hăng khiếp sợ

nay kề gần nàng đến nỗi nụ cười của nàng tắt ngấm. Nàng lập tức lùi lại, run sợ, không sao tự kiềm chế nổi. Cánh tay ông Perác tức thì buông ra, và ông nói một cách thản nhiên nhưng pha đôi chút khinh bỉ:

- Cảm ơn tôi ư? Tại sao? ... Đừng quên cô gái thân yêu, cô là phu nhân Bá tước Perác, thuộc dòng dõi những vị bá tước lừng danh vùng Tuludơ. Ở cương vị đó, cô cần phải là người phụ nữ đẹp nhất, người phụ nữ trang sức lộng lẫy nhất. Từ nay trở đi, cô chớ coi mình có bồn phận cảm ơn tôi nữa.

Ông Perác không hề nhắc nhở nàng về những đặc quyền của ông, trừ những dịp thật hiếm hoi, như khi đi dự hội khiêu vũ ở dinh ông tỉnh trưởng hay ở nhà một quan chức cao cấp của thành phố. Đây đúng là những

trường hợp đòi hỏi phu nhân Bá tước Perác phải là người phụ nữ đẹp nhất và trang sức huy hoàng nhất trong buổi dạ hội. Vào những dịp đó, ông thường vào phòng nàng không báo trước, ngồi gần bàn trang điểm, chăm chú xem nàng ăn mặc. Thỉnh thoảng ông chỉ dẫn Mácgô đôi câu và mấy cô hầu phòng khéo tay giúp nàng trang điểm. Không một chi tiết nào lọt qua mắt ông. Angiêlic ngạc nhiên trước những nhận xét đến độ chính xác của Bá tước, chứng tỏ một sự thanh lịch có nghiên cứu kỹ lưỡng. Vì rất muốn trở thành một phu nhân lịch thiệp, nàng không để sót một lời khuyên

bảo nhỏ nào. Vào những lúc đó, nàng quên đi nỗi oán hận và lo sợ của mình.

Nhưng một buổi tối, khi nàng đang đứng trước tấm gương to ngắm nghía chiếc áo dài xatanh trắng ngà, cổ cao, bằng đăng ten và chuỗi hạt ngọc trai, nàng bỗng thấy khuôn mặt đáng sợ của Bá tước Perác hiện ra cạnh mình. Con tuyệt vọng đột nhiên ập đến, tựa như chiếc áo khoác nặng trĩu đè xuống vai nàng.

"Giàu có, xa hoa thì có ích gì trong cảnh ngộ khủng khiếp thế này - nàng nghĩ thầm - suốt đời ta bị trói buộc vào người chồng tàn tật gớm ghiếc ư?"

Chợt nhận thấy nàng đang nhìn mình trong gương, Bá tước vội né người sang bên:

- Có chuyện gì thế? Chẳng lẽ cô không thấy mình xinh đẹp sao?

Cô đưa con mắt thật thâm trầm ngắm nhìn mình trong gương, và nói với giọng phục tùng:

- Có, thưa ông.

- Vậy thì, vì sao?... Ít nhất thì cũng nên mỉm cười...

Nàng thoáng thấy ông thờ dài rất nhẹ.

Những tháng sau đó, Angiêlic nhận ra rằng ông Perác thường dành sự quan tâm và những lời khen ngợi cho các phụ nữ khác nhiều hơn cho chính vợ mình. Sự lịch thiệp của ông rất tự nhiên, vui vẻ và thanh nhã. Các phu nhân rõ ràng vui thích và ganh nhau giành lấy sự săn sóc của ông.

Một hôm Bá tước Perác nói với nàng:

- Nhà này được gọi là "Lâu đài học vui". Tất cả cái gì đã từng góp phần làm nên nét duyên dáng và thanh lịch của xứ

Akiten nàym và cũng là của nước Pháp nữa, đều cần được thể hiện trong bốn bức tường này. Cho nên, thành phố Tuludo vừa mới tổ chức những cuộc thi ca hát lòng danh mang tên "Hội hoa đua tài": từ tất cả mọi miền của đất nước và cả từ nước ngoài, các nhà soạn ca khúc ngắn đã đến thành phố ta dự thi, để tưởng nhớ các thi sĩ hát rong thuở trước. Vì vậy cô đừng ngại nếu thấy có nhiều gương mặt lạ ra vào dinh thự này. Nếu những vị khách ấy phá rối sự yên tĩnh của cô, thì cô hãy lánh về ở nhà thủy tạ trên bờ sông Garon.

Nhưng Angiêlic không thấy hứng thú gì trong việc tách ra sống một mình. Dần dần sức hấp dẫn của cuộc sống đầy ca hát vui tươi ở đây đã lôi cuốn nàng. Lúc đầu, nhiều vị phu nhân coi thường nàng, rồi nhận thấy nàng thông minh, ý nhị nên đã hoan nghênh nàng hòa nhập vào nhóm của mình. Thấy những cuộc chiêu đãi, gặp gỡ được Bá tước tổ chức có kết quả ở dinh thự của ông - dù sao đó cũng đồng thời là nhà nàng - người phụ nữ trẻ bây giờ ao ước được góp sức làm cho các cuộc gặp mặt này thành công.

Trong số những người đầy tớ da đen của Bá tước Perác, chỉ có một người tên gọi Cuaxi-Ba gây ấn tượng mạnh đối với Angiêlic. Khi nàng thấy người khổng

lồ da đen với đôi mắt trắng đã hiện ra trước mắt, nàng phải cố gắng để khỏi tránh đi. Tuy nhiên anh ta có vẻ hiền. Anh không lúc nào rời xa Bá tước Perác, chỉ trừ những lúc anh canh gác ở cửa ra vào căn nhà tí phía cuối dinh thự. Ông Bá tước hay rút về khu vực này vào buổi tối, và đôi khi cả ban ngày. Angiêlic định ninh rằng khu vực cấm này là nơi cất giấu những nỗi hoi và bình lọ mà cậu nhỏ tùy tùng Angricô đã kể với u già Phăngtin. Nàng rất tò mò muốn vào căn nhà bí ẩn đó, nhưng không dám. Chính một vị khách của Lâu đài học vui rốt cuộc đã tạo cơ hội để nàng phát hiện được khía cạnh còn bị che giấu trong tính cách kỳ lạ của chồng nàng.

CHƯƠNG 15

Vị khách đã đến, người đầy cát bụi. Ông ta đi ngựa từ Lion qua Nimò tới đây. Ông người khá cao, trạc ba mươi năm tuổi. Ông bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Italia, rồi chuyển sang tiếng Latin mà Angiêlic biết rất ít, và cuối cùng nói bằng tiếng Đức.

Angiêlic thạo tiếng Đức, ông Bá tước giới thiệu vị khách với nàng bằng thứ tiếng đó:

- Giáo sư Bécnali đây từ Giơnevơ tới, ông dành cho tôi vinh dự lớn lao: thảo luận với tôi về những vấn đề khoa học mà chúng tôi đã trao đổi bằng thư từ nhiều năm nay.

Người khách cúi chào thật sự kiểu Italia và nói nhiều câu khiêm tốn.

Angiêlic được yêu cầu có mặt trong cuộc thảo luận. Tuy nhiên, tỏ ra kín đáo, nàng ngồi riêng ở một góc gần cửa sổ mở ra phía sân.

Bây giờ là mùa đông, trời lạnh nhưng khô ráo và có nắng. Angiêlic, với tấm áo thêu dờ đặt trên đầu gối, chỉ để một tai nghe câu chuyện giữa hai người ngồi đối diện nhau bên lò sưởi đốt bằng củi.

Ngồi lùi sâu trong chiếc ghế bành trái đệm với vẻ thản nhiên quen thuộc, ông Perắc trông cũng ung dung như lúc thảo luận về thơ với mấy vị phu nhân. Thái độ thoải mái ấy trái ngược với phong cách của người đối thoại với ông: vị khách say sưa thảo luận, nhấp nhòm không yên trên ghế.

Giáo sư người Italia nói:

- Chỉ thiếu một chút nữa tôi có thể cho ngài là điên rồ, nhưng một cái gì đó sâu kín trong tư duy lại khiến tôi muốn tán thành điều ngài nói. Lý thuyết của ngài sẽ có thể là đỉnh cao của những công trình nghiên cứu của tôi về sự vận động của các chất lỏng. Tôi quả không hối tiếc gì về chuyến đi xa nguy hiểm này, vì nó đã đem lại cho tôi nguồn vui vô giá được trò chuyện với một nhà khoa học lớn. Nhưng hãy dè chừng, ông bạn của tôi ạ! Một người như tôi, lời lẽ còn thua xa lý luận của ngài về tính táo bạo, vậy mà cũng bị coi là kẻ tà giáo và buộc phải sống lưu vong ở Thụy sĩ. Thế thì điều gì có thể đến với ngài?

- Ôi dào! Tôi không tìm cách thuyết phục bất cứ người nào, tri phi họ có đầu óc thông thạo khoa học và đủ khả năng hiểu được lý lẽ của tôi. Tôi thậm chí không có tham vọng viết sách hay công bố kết quả công việc tìm tòi của mình. Tôi để tâm làm việc đó vì ưa thích, y như tôi làm thơ với các phu nhân kiều diễm vì lấy làm vui thích. Tôi sống bình yên trong dinh thự của mình ở Tuludơ này. Vậy thì ai nữ đến đây để làm hại tôi?

- Con mắt của chính quyền có ở mọi nơi - Giáo sư Bécnali nói, không chút ảo tưởng nào, và đưa mắt nhìn quanh phòng.

Đúng lúc đó, Angiêlic tưởng như nghe thấy một tiếng động rất nhẹ ở kề bên.

Nàng thấy hình như tấm rèm che cánh cửa hơi lay động. Điều đó làm cho nàng có cảm giác khó chịu. Từ lúc đó trở đi, nàng chỉ dùng nửa tai nghe hai người nói chuyện. Đôi mắt nàng như dán vào khuôn mặt ông Perắc. Bóng tối của buổi chiều tà mùa đông lan vào trong phòng và làm dịu bớt những nét dị dạng trên mặt nhà quý tộc. Riêng đôi mắt đen của ông vẫn lạnh lạnh rực lửa say mê, và hàng răng trắng bóng nở nụ cười cùng với những lời nói nghiêm trang nhất. Angiêlic bỗng cảm thấy hồi hộp.

Khi ông Bécnali lui về phòng mình thay quần áo chuẩn bị ăn tối, ông Perắc đứng lên và đi đến góc cửa sổ nơi vợ ngồi:

- Cô kín tiếng

quá, cô gái thân yêu ạ. Nghe chúng tôi nói chuyện, chắc cô buồn ngủ phải không?

- Không đâu, trái lại tôi rất chú ý. - Angiêlic trả lời thông thả và đây là lần đầu tiên đôi mắt nàng không né tránh chòng. - Tôi không dám nói là hiểu được tất cả câu chuyện này nhưng thú thật tôi coi trọng những chuyện như vậy hơn các bài thơ của các phu nhân và đám thanh niên tùy tùng.

Ông Perắc cúi xuống nhìn nàng chăm chú.

- Cô là một phụ nữ trẻ kỳ lạ. Tôi đã từng dùng nhiều cách để thu phục những người phụ nữ mà tôi yêu thích, nhưng thật chưa bao giờ dùng đến toán học để tranh thủ ai.

Angiêlic không nén được cười và má nàng ửng hồng. Nàng hỏi để chuyển hướng câu chuyện:

- Vậy ra ông thường làm thí nghiệm vật lý trong phòng thí nghiệm mà Cuaxi-Ba canh gác cẩn mật lắm phải không?

- Có và không. Tôi có một số dụng cụ đo lường, nhưng tôi dùng trong phòng thí nghiệm chủ yếu trong việc nghiên cứu hóa học đối với những kim loại như vàng và bạc.

"À, phép luyện đan!" - Angiêlic nói sẽ với vẻ ghê sợ, và hình ảnh lâu đài của Gyơ đờ Rét hiện lên trong trí óc nàng.

Rồi nàng sốt sắng hỏi:

- Tại sao ông lúc nào cũng muốn có vàng và bạc? Tại sao ông cần phải có nhiều vàng thế?

- Thừa phụ nhân, cần có thật nhiều vàng và bạc để được tự do. Cũng như ngài Angđrê, vị tu sĩ đã viết tựa đầu cuốn "Nghệ thuật yêu đương»: «Muốn lo liệu chuyện tình yêu, bạn phải làm sao để không cần bận tâm về việc mưu sinh».

- Ông đừng tưởng có thể dùng quà tặng và tiền của để thu phục tôi! - Angiêlic nói gạt đi và né mình ra, vẻ giận dữ.

- Tôi không tưởng tượng chuyện gì cả, cô gái yêu quý ạ. Tôi chờ đợi cô. Tôi biết rằng người ta thường khuyên các nhà thơ, các ca sĩ nên quỳ gối ca ngợi người đẹp của mình. Nhưng quỳ gối là tư thế phức tạp đối với cái chân của tôi. Tôi muốn nói như nhà thi sĩ tuyệt vời Bécna Văngta đã nói đùa "Tôi là nô lệ của cái Đẹp. Tình yêu dẫn vật làm tan nát lòng tôi. Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ". Thừa Phụ nhân, tôi đang chết dần, chết mòn đây!

Angiêlic lắc đầu cười:

- Tôi tin sao được. Ông như thế này, ai dám bảo ông đang chết dần chết mòn được? Ông hét tự giam mình trong phòng thí nghiệm, lại vội vã chạy đến nhà các phụ nhân kiểu cách của thành phố Tuludo để dạy họ làm thơ kia mà.

- Chẳng lẽ cô thấy thiếu tôi ư, Phụ nhân?

Nàng do dự, môi hé cười, cố gắng ra vẻ pha trò:

- Tôi thiếu giải trí, mà ông lại là hiện thân của giải trí và đa dạng.

Nàng cúi xuống theo tiếp. Bây giờ nàng không hiểu mình thích hay sợ đôi mắt của ông Perắc thỉnh thoảng nhìn giữa những cuộc tranh cãi nô rồn kiểu đó do cuộc

sống giao tiếp rộng rãi tạo nhiều cơ hội cho họ. Lúc đó, đột nhiên vẻ mĩa mai của ông biến mất và ông im bật, khiến nàng có cảm giác rơi vào một ảnh hưởng kỳ lạ, bao trùm và chi phối nàng hoàn toàn. Nàng muốn nhắm mắt lại.

"Ông ta đang lợi dụng lúc mình hết nghi ngại dùng tà thuật chinh phục mình" - nàng nhủ thầm, vừa run sợ, vừa vui thích.

Ông Perắc thu hút được phụ nữ. Angiêlic không thể phủ nhận điều này. Cái đó trong những ngày đầu đã khiến nàng kinh ngạc, nhưng dần dần trở nên dễ hiểu hơn. Chỉ cần ông ta xuất hiện là đủ làm cho các nhóm phụ nữ sôi nổi hẳn lên. Ông biết cách nói chuyện với phụ nữ - ông tìm được những câu nói dễ thương và những câu châm biếm. Ông biết cách nói với một phụ nhân như thế nào để làm cho bà ta cảm thấy như riêng mình được đặc biệt chú ý trong số bao nhiêu phụ nữ khác. Angiêlic phản ứng giống như một con ngựa bất kham khi nghe tiếng nói vuốt ve của ông. Nàng nhớ lại câu chuyện tâm sự của u già: «Ông ta mê hoặc những phụ nữ trẻ bằng những bài hát kỳ lạ...»

Khi giáo sư Bécnali trở vào, Angiêlic đứng lên để gặp ông. Nàng chạm vào Bá tước Perắc khi đi qua.

Nàng thoáng thấy tiếc rằng ông đã không đưa tay ra giữ lấy người mình.

CHƯƠNG 16

Một chuỗi cười điên dại vang lên dọc theo hành lang vắng. Angiêlic đứng sững lại, đưa mắt nhìn quanh. Chuỗi cười vẫn kéo dài, lên tới đỉnh cao rồi tắt đi trong tiếng thôn thức, và lại nổi lên. Đó là tiếng cười của một phụ nữ Angiêlic không trông thấy người cười. Giữa cơn oi nồng giữa ngày, nàng dạo chân tới khu vực hết sức yên tĩnh của lâu đài này. Nắng ấm đầu mùa tháng tư làm cho không khí trong Lâu đài học vui trở thành ngọt ngào. Các cậu thiếu niên tùy tùng ngủ gà ngủ gật ở cầu thang. Không thích ngủ trưa, Angiêlic quyết định đi dạo lang thang trong toàn dinh thự của mình mà nàng chưa mấy thông thạo. Còn bao nhiêu cầu thang, phòng lớn, cửa ngăn và lối đi dẫn tới những hành lang ngang dọc mà nàng chưa khám phá hết. Mọi người đều ngủ say. Nàng chú ý tới một cánh cửa hé mở ở cuối hành lang. Có tiếng nước hắt đổ ào và chuỗi cười tắt đột ngột. Tiếng một người đàn ông nói.

Đó là tiếng ông Perắc.

Angiêlic rón rén lại gần và đưa mắt nhìn qua khe cửa...

Chồng nàng đang ngồi. Nàng chỉ thấy lưng chiếc ghế bành với bàn tay ông cầm điều xì gà để trên thành ghế.

Trước mặt Bá tước, một người đàn bà rất đẹp đang quỳ giữa vũng nước đổ lênh láng trên sàn gạch.

Angiêlic không nhận ra người phụ nữ ấy. Bà ta vận

bộ đồ đen sang trọng nhưng ướt sũng. Một cái vạc bằng đồng đen rỗng không ở cạnh đó. Vạc này thường đựng nước ngâm lạnh các chai rượu nho, rõ ràng nước trong vạc vừa bị hắt xuống đất. Người phụ nữ với mái tóc đen dài dẫm nước dính bết ở thái dương, giương đôi mắt tròn xoe kính hải nhìn đôi cổ tay áo thêu đăng ten nhàu nát của mình. Bà ta kêu lên nhưng cố sức hạ bớt giọng:

- Ông dám đối xử với tôi tệ như thế này ư?

- Tôi buộc phải làm thế, người đẹp ạ! - Ông Perắc nói dịu dàng pha lẫn trách móc. - Tôi không thể để mặc cho cô tự hạ phẩm giá của mình trước mặt tôi được. Nếu cứ để thế, sau này cô sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi! Thôi nào, đứng lên, Cácmenxita! Áo của cô sẽ mau khô thôi, trời nóng ghê gớm. Hãy lại ngồi ở ghế tựa kia, trước mặt tôi nào.

Người phụ nữ gắng gượng để đứng lên. Bà ta là một phụ nữ cao lớn, sắc đẹp ngồn ngộn theo kiểu danh họa Rămbrăng và Rubenx hay mô tả. Bà đến ngồi trên cái ghế tựa do Bá tước chỉ cho, đôi mắt đen láy mở to nhìn trừng trừng như người mất hồn.

- Thế có vấn đề gì nào? - Bá tước cất lời, khiến Angiêlic run run, bởi vì giọng nói thản nhiên của con người mà khuôn mặt bị che khuất ấy có sức lôi cuốn

mà nàng chưa nhận thấy trước đó - Hãy xem, Cácmenxita, cô đã bỏ Tuludơ hơn một năm rồi. Cô lên kinh đô Paris cùng với chồng; cương vị cao của ông ta bảo đảm cho cô một cuộc sống huy hoàng ở đó. Cô đã tỏ ra bội bạc đối với bọn dân tình lẻ chúng tôi đến mức chẳng hề viết cho chúng tôi một dòng thư nào. Vậy mà bây giờ bỗng dung cô xuất hiện ở Lâu đài học vui này, kêu la, than vãn... đúng ra là vì cái gì kia chứ?

- Vì yêu! - Người phụ nữ đáp với giọng khàn khàn và nức lên. - Em không sống thiếu anh được. Ôi, chớ ngắt lời em! Anh không biết một năm dài đó đã làm em đau khổ biết chừng nào. Vâng, em tưởng rằng Paris sẽ làm cho em thỏa lòng khao khát lạc thú và giải trí. Nhưng giữa những ngày hội hè tung bừng nhất ở Triều đình, em thấy buồn nản. Em nhớ Tuludơ và tòa lâu đài hồng - học vui. Em cũng có những người yêu em, nhưng phong cách thô lỗ của họ làm em công phẫn và em đã hiểu: người mà em thiếu chính là anh. Ban đêm, em trần trọc và thấy anh trong mơ, em thấy đôi mắt anh rực lửa như lò luyện kim của anh, thấy đôi bàn tay trắng trẻo khéo léo của anh...

- Và đáng đi duyên dáng của tôi! - Bá tước nói thêm và khẽ cười. Ông ta đứng lên, đi lại gần người phụ nữ, cố ý bước khập khễnh hơn lúc thường.

Người

đàn bà nhìn thẳng vào mắt ông:

- Đừng lấy giọng khinh bỉ mà gạt bỏ em như thế. Chân khập khiễng và các vết sẹo của anh thì có quan trọng gì đối với những phụ nữ được anh yêu kia chứ?

Bà ta giơ tay ra phía ông, thì thầm:

- Anh đem lại cho họ say sưa. Trước khi biết anh, em vốn tính lạnh lùng. Anh đã đốt lên ngọn lửa thiêu cháy trái tim em.

Tim Angiêlic đập mạnh và gấp. Nàng sợ hãi điều gì đó không rõ rệt: có lẽ nàng lo rằng bàn tay chồng mình sẽ đặt lên cái vai kiêu diễm, làn da mịn màng, vàng ngọc đang tự nguyện hiến dâng say đắm.

Nhưng Bá tước vẫn đứng tựa vào bàn và hút thuốc với vẻ bình thản. Angiêlic thấy ông ở tư thế nhìn nghiêng phải có sẹo quay sang bên kia. Bỗng nhiên nàng như vừa phát hiện được khuôn mặt mới của một con người khác, với những nét thanh tú như một khuôn mặt khắc trên tấm kỷ niệm chương với bộ tóc đen lánh.

- Kẻ nào mà lửa khát vọng bùng cháy ghê gớm quá thật ra chưa biết yêu. - Ông nói và nhả một làn khói xanh về thờ ơ. - Cô hãy nhớ lại những lời chỉ dẫn về yêu đương thanh lịch mà cô đã học được ở lâu đài học vui này. Hãy quay về Paris, Cúcmenxita ạ. Đây là nơi nương mình cho những người giống như cô.

- Nếu

ông xua đuổi tôi, tôi sẽ lánh vào tu viện. Dù sao thì chồng tôi cũng đang muốn nhốt tôi vào tu viện kia mà.

- Ý rất hay đấy, phu nhân thân mến ạ. Tôi nghe nói một số lớn cơ sở ngoan đạo đã được thành lập ở Paris, ở đây việc dốc lòng theo Chúa làm điều thiện đang thành phong trào lớn.

Đôi mắt Cúcmenxita lóe lên ánh giận dữ:

- Vậy tất cả cảm tưởng của ông chỉ có thế? Tôi sắp chôn vùi cả cuộc đời tôi sau cái khăn choàng mặt của kẻ tu hành, vậy mà đến lòng thương hại ông cũng chẳng có!

- Dự trữ tình thương của tôi là hết sức nhỏ nhoi. Nếu có kẻ nào đáng thương hại trong toàn bộ câu chuyện này, tôi thấy chỉ có một người, đó là phu quân của bà, ngài công tước Mécruca. Ông ta đã quá đại dột nên mới đưa bà từ Madrid về trên những cỗ xe ngựa đại sứ của ông ta. Cúcmenxita, xin bà đừng lôi cuốn tôi quay về với cuộc sống sôi sục như núi lửa của bà nữa. Xin cho phép tôi nhắc lại vài điều dạy của Khoa yêu đương: "Người đang yêu không được có hơn một người tình cùng một lúc" và điều này nữa "tình yêu mới xua đuổi tình yêu cũ".

- Ông đang nói về tôi hay là về bản thân ông đấy?

Dưới làn tóc đen, đôi lập với bộ áo đen, gương mặt người phụ nữ bỗng trắng bệch như đá hoa cương

- Ông nói như thế là vì vợ ông chẳng? Tôi thấy ông không còn yêu tôi nữa rồi - Cúcmenxita kêu lên - Chao ôi! Em hiểu thấu lòng anh hơn anh nghĩ mà!

Bà ta ngồi thụp xuống, bám chặt lấy áo ông Perác:

- Chưa muộn đâu. Yêu em đi! Chiếm lấy em đi! Chiếm lấy em đi!

Angiêlic không còn sức nào để nghe tiếp nữa. Nàng bỏ chạy. Nàng lao như mũi tên dọc theo hành lang, chạy xuống thang gác. Đến bậc cuối cùng, nàng suýt vấp phải Cuaxi-Ba đang gảy đàn ghita, lằm nhằm một điệu hát quê hương với một giọng hát êm như nhung. Thấy nàng, anh ta nhe răng cười và chào:

- Kính chào Phu nhân.

Chẳng trả lời, nàng vẫn chạy tiếp.

Các vị khách trong lâu đài đã lần lượt dậy. Vài phu nhân đã vào phòng lớn, uống nước lạnh. Angiêlic không dừng lại, gắng gượng mỉm cười chào các bà lúc đi qua.

Cuối cùng nàng về tới phòng riêng và gieo mình xuống giường.

"Thật quá quái!" - Nàng tiếp tục nghĩ thầm.

Nhưng dần dần, nàng phải thừa nhận với mình rằng nàng cũng không hiểu vì sao lại thấy choáng váng mạnh như vậy. Dù sao, nàng cũng thấy không thể chịu đựng được nữa. Không thể để cho tình hình này tiếp tục

diễn ra.

Angiêlic giận dữ cắn vào tấm khăn tay thêu đấng ten, và mặt sa sầm nhìn quanh. Yêu đương quá nhiều, đó là điều làm nàng công phẫn. Ai cũng nói đến yêu, tranh luận với nhau về yêu đương ở lâu đài này, ở cái thành phố này. Ở Tuludơ, Ngài tổng giám mục đôi khi cũng phải giáng sấm sét từ trên bục giảng đạo uy nghi của ngài, chống những kẻ trác táng, những người phóng đấng với đám người tình trạng sức xa hoa của họ; Ngài từng cảnh báo họ hãy dè chừng trước ngọn lửa trừng phạt của âm phủ, nếu không phải là ngọn lửa hành hình của Tòa án giáo hội. Những lời đó của Đức cha rõ ràng ám chỉ Lâu đài học vui.

Học vui! Nghĩa của nó là gì? Học vui! Chủ nhân là một kẻ thọt chân, khi thì nhạo báng, khi thì lảng mạn, một tên phù thủy đã dùng tiền và khoái lạc để nô dịch hóa thành phố Tuludơ.

"Ôi sao ta căm ghét ông ta thế! Ta ghê tởm ông ta!" - Angiêlic giậm chân kêu lên.

Nàng lắc mạnh các chuông con bằng bạc mạ vàng. Chị hầu Mácgô bước vào. Nàng ra lệnh cho chị gọi đem kiệu đến cùng mấy người hộ vệ, nàng muốn rời đây ngay lập tức để về nhà thủy tạ bên sông Garon.

Tối đến, Angiêlic ngồi lâu ở sân thượng trước phòng mình. Dần dần sự yên tĩnh bên bờ sông xoa dịu bớt thần kinh căng thẳng của nàng. Ngồi đơn độc, nàng gắng sức suy nghĩ để hiểu rõ tâm trạng của mình. Nàng giụi trán vào lan can:

"Ta sẽ không bao giờ được biết đến tình yêu." - Angiêlic buồn bã nghĩ thầm.

Cuối

cùng, uể oải và mệt mỏi, nàng định trở vào phòng riêng thì bỗng nghe tiếng đàn ghita phía dưới cửa sổ.

Angiêlic cúi xuống nhìn, nhưng không trông thấy ai trong bóng đêm giữa các lùm cây:

"Có lẽ là cậu nhỏ Ăngricô đã về đây để cho ta có ban. Cậu thiếu niên dễ thương thật..." - Nàng nghĩ thầm.

Nhưng người nhạc sĩ giấu mình ấy đã cất tiếng hát. Giọng trầm và khỏe này không phải là của một thiếu niên. Ngay từ những nốt nhạc đầu tiên, người phụ nữ trẻ đã thấy trái tim mình rung động. Tiếng hát lên bổng xuống trầm, khi êm mượt như nhung, khi âm vang mạnh mẽ, lời ca được phát âm chính xác tuyệt vời. Chất lượng của tiếng hát thật hiếm có, dù rằng tối đến Tuludơ tràn ngập các ca sĩ nghiệp dư đa tình, và ở khắp miền Lănggôđốc không ít người hát hay. Đây đúng là nghệ sĩ. Tiếng hát có một âm lượng đặc biệt, làm lay động cả khu vườn và rung rinh bóng trăng. Chàng hát một bản tình ca cổ bằng tiếng Óc xưa cũ, thứ tiếng tế nhị mà Bá tước Perắc thường ca ngợi. Angiêlic không hiểu hết lời bài hát, nhưng có một từ luôn được nhắc đi nhắc lại: "Amorê! Amorê!"

Tình yêu!

Bây giờ nàng đã vững tin:

- Đúng ông ta là thi sĩ hát rong cuối cùng của xứ sở này, đúng giọng hát vàng của vương quốc đây rồi!

Nàng chưa từng

được nghe ai hát hay như thế bao giờ. Người ta thường nói với nàng:

- Ôi! nếu như chúng ta được nghe giọng hát vàng của Vương quốc! Ông ta không hát nữa rồi. Biết bao giờ ông ta mới lại hát nữa!

Nói thế xong, người ta thường nhìn nàng tỏ ý thương hại nàng không có cái may mắn được biết con người danh tiếng của quê hương họ.

"Ông ta đấy! Ông ta đấy! - Angiêlic nghĩ thầm - Làm sao ông ta đến đây được? Ông ta đến đây vì mình ư?"

Rồi nàng lại tự cười mình:

- Mình rồ dại quá! Có thể chính ông Hầu tước Angđigiô hoặc một người đa tình nào khác đã thuê một ca sĩ đến hát tặng mình chẳng?

Mặc dù vậy, nàng vẫn mở cửa phòng. Hai tay đưa lên ngực để nén tiếng hồi hộp, nàng lướt qua phòng đợi, bước xuống cầu thang đá hoa cương trắng và đi vào vườn.

Tiếng hát văng ra từ dưới giàn dây leo che một bức tượng nữ thần hoa quả Pômon. Khi Angiêlic đến gần,

người ca sĩ im bất nhưng tiếp tục gảy nhẹ đàn ghita. Ánh trăng sáng gọi xuống vườn cho nàng thấy mờ mờ dưới giàn cây một bóng đen ngồi dựa vào chân pho tượng.

Trông thấy nàng, người lạ không động đậy

- Ông ta là một người da đen - Angiêlic nghĩ thầm, hơi thất vọng.

Nhưng nàng nhanh chóng nhận ra là mình nhầm. Người

đàn ông ấy đeo mặt nạ nhưng đen, nhưng hai bàn tay trắng cầm cây đàn chỉ rõ màu da ông ta. Một tấm khăn xatanh đen buộc ở sau gáy phủ lên mái tóc theo kiểu Italia. Trong bóng tối, bộ quần áo của ông trông khá xoàng xĩnh, nửa giống cách ăn mặc của người hầu, như của tài tử diễn hài kịch. Ông đi đôi giày cao cổ nặng nề, nhưng ông tay áo vét tông để lộ những tấm thêu đăng ten trắng.

- Ông hát hay tuyệt vời! - Angiêlic nói. - Nhưng tôi muốn được biết tên người đã phái ông đến đây.

- Không ai phái tôi đến cả, thưa Phu nhân. Tôi đến đây, vì tôi biết rằng ở nhà thủy tạ này có một trong số phụ nữ đẹp nhất Tuludo.

Người đàn ông chậm chạp nói với giọng rất trầm, tựa như sợ có người rình nghe:

- Tôi vừa đến thành phố này đêm hôm nay, tôi đến Lâu đài học vui, ở đó có cuộc gặp gỡ vui nhộn đông người, để hát một số bài do tôi sáng tác. Đến nơi mới biết Phu nhân không có ở đó nên tôi tới đây. Bởi vì sắc đẹp Phu nhân lừng danh khắp tỉnh này và tôi đã từ lâu ao ước được gặp Phu nhân.

- Tài năng của ông rất nổi tiếng, phải chăng ông là người được gọi là giọng hát vàng của vương quốc?

- Thưa phu nhân, vâng. Tôi vinh dự được phục vụ phu nhân.

Angiêlic ngồi xuống một chiếc ghế dài cạnh đó.

- Ông hát nữa đi, - nàng nói.

Tiếng hát ảm áp lại cất lên, nhưng nhỏ hơn trước như bị nén bót lại. Bây giờ là một bài ca về tình yêu thắm thiết, một khúc tâm sự, lời thú nhận yêu đương.

Angiêlic cúi đầu lắng nghe. Nàng không biết mình đã ngồi thế bao lâu rồi. Bây giờ không có điều gì là quan trọng. Đêm nay thuộc về hai người. Người ca sĩ uớm thử dây đàn như lẩn theo dòng bài ca, thờ dài hồi lâu rồi cất tiếng:

"Mắt em xanh như đại dương xanh, từng đợt sóng lớn khép trên người tôi. Chìm đắm trong tình yêu. Tôi lang thang giữa biển thẳm trái tim em".

Angiêlic khép hai hàng mi. Hơn cả những lời ca nồng cháy, giọng hát khiến nàng sung sướng đến tê dại như chưa từng bao giờ:

"Khi em bừng mở đôi mắt em xanh

Sao trời in bóng đáy mắt long lanh

Như sao dưới hồ trong vắt mùa xuân"

Tiếng hát đã ngừng. Người vô danh nhẹ gót đi tới ghế dài. Một tay vững chắc giữ lấy nàng, một tay nâng cằm nàng lên, vừa dịu dàng vừa khẩn thiết, linh tính giúp Angiêlic hiểu rằng đây là người đầy tự tin đã chinh phục nhiều trái tim phụ nữ. Nàng thoáng thấy buồn tiếc, nhưng ngay khi môi người ca sĩ chạm vào môi nàng, nàng cảm thấy mê dại. Cánh tay khỏe mạnh nắm chặt

người Angiêlic, đôi môi người ấy thì thắm những lời quyến rũ, và sự quyến rũ ấy, sức mạnh ấy cuốn nàng vào một cơn lốc khiến nàng không thể nào còn tỉnh táo được nữa:

- Tôi không được phép làm thế này... Thế này là tội lỗi... Nếu ông Perác bắt gặp chúng ta...

Rồi mọi cái đều như sa xuống vực thẳm. Đôi môi của người đàn ông buột đôi môi nàng hé ra: một hơi thở nồng cháy ứa vào, truyền khắp mạch máu nàng một cảm giác khoan khoái mê mê. Nàng khép chặt hai hàng mi và thả mình vào cái hôn bất tận, cảm giác hương thụ tình yêu chưa mờ nhạt hẳn đi đã thôi thúc ngay một khoái cảm mới. Những đợt sóng rạo rục dâng lên, đem lại cho tấm thân thiếu nữ của nàng niềm mê mê mới mẻ. Đột nhiên nàng có cảm giác bực tức và đau buồn. Nàng lùi lại và run lên bần bật.

Nàng thây mình như sắp ngất đi hoặc sắp khóc òa lên. Nàng thấy những ngón tay của người kia khéo léo mở ngực áo và ve vuốt bộ ngực trần của mình. Nàng lùi lại một chút và sửa áo cho ngay ngắn.

- Tha lỗi cho tôi... - Nàng nói ngập ngừng - Có lẽ ông sẽ cho tôi là táo bạo quá, nhưng tôi thật không biết... Tôi không biết là...

- Em không biết gì, em yêu?

Thấy nàng im lặng, người ấy thì thầm:

- Không biết rằng một cái hôn có thể êm dịu đến thế, phải không?

Angiêlic đứng lên, đến tựa vào cột giàn dây leo. Bên ngoài, trăng đã lặn dần xuống phía mặt sông. Chắc nàng vào khu vườn này đã mấy tiếng. Nàng thấy sung sướng, sung sướng tuyệt vời. Không còn điều gì quan trọng nữa trừ phi có thể sống lại những giờ phút như thế này.

- Em sinh ra là để yêu đương, - chàng thi sĩ lang thang thì thầm. - Có thể thấy rõ điều đó khi được chạm vào làn da của em. Người đàn ông nào biết thức tỉnh tâm hồn người của em, sẽ đưa em lên tới đỉnh cao của tình yêu đam mê.

- Ông im đi, ông đừng nói những lời như vậy. Tôi đã có chồng, ông biết đấy. Ngoại tình là tội lỗi.

- Tội lỗi sẽ nặng hơn, nếu như phu nhân kiêu diễm nhường này lại nhận nhà quý tộc thọt chân làm chồng.

- Tôi có nhận ông ta đâu, ông ta mua tôi đấy chứ.

Ngay tức khắc, nàng hối tiếc đã nói ra những lời đó làm vẫn đục giờ phút êm đẹp nhường này.

- Xin ông hát nữa đi, - nàng van nài - Hát một lần nữa thôi, rồi chúng ta sẽ chia tay nhau.

Chàng ca sĩ đứng lên, cầm lấy cây đàn, nhưng có cái gì bất thường trong cử chỉ khiến cho Angiêlic bối rối.

Nàng nhìn người ấy kỹ hơn. Nàng không hiểu tại sao bỗng dưng thấy hoảng sợ.

Trong lúc chàng ca một giai điệu nhớ thương kỳ lạ bằng một giọng rất dịu dàng, nàng để ý quan sát thật chăm chú. Lúc trước, khi chàng hôn mình, nàng thoáng

có cảm giác quen quen, và bây giờ nàng chợt nhớ ra: trong hơi thở của chàng, mùi hoa viôlét quyện với mùi thơm đặc biệt của thuốc lá... Bá tước Perắc thỉnh thoảng cũng nhai những viên ướp hương viôlét, và ông cũng hút thuốc. Một nỗi ngờ vực ghê gớm dấy lên trong đầu Angiêlic... Vừa mới đây khi người ca sĩ đứng lên và đi lấy cây đàn ghi ta, chàng bước đi khập khểnh chứ không bình thường.

Angiêlic kêu lên sợ hãi rồi giậm dứ:

- Ôi thế này thì quá lắm! Thật quá quắt... thật ghê tởm... Bỏ mặt nạ ra, ông Perắc... Hãy thôi ngay trò đóng kịch, nếu không tôi sẽ chọc vào mắt ông, tôi sẽ bóp cổ ông, tôi sẽ...

Lời ca ngừng bật, như bị lưỡi dao chặt đứt. Cây đàn ghi ta rung lên một tiếng rền rĩ. Bá tước Perắc cười và hàng răng trắng của ông lấp lánh dưới cái mặt nạ nhung.

Ông lại gần nàng, bước đi khập khểnh, nàng hoảng sợ và cảm tức:

- Tôi sẽ cào rách mặt ông.

Ông ta nắm lấy cổ tay nàng, vẫn tiếp tục cười:

- Nếu cô cào rách mặt tôi thì ông quý tộc thọt chân còn cái gì nữa?

- Ông đã dối trá một cách trơ trẽn không thể tưởng tượng được. Ông đã làm cho tôi tưởng ông là... Giọng hát vàng của vương quốc!

- Nhưng tôi đúng là Giọng

hát vàng của vương quốc.

Thấy nàng tròn xoe mắt nhìn mình choáng váng, ông nói:

- Như vậy có gì kỳ lạ đâu? Tôi có chút tài năng. Tôi được học những nhà dạy nhạc bậc thầy ở Italia. Ca hát là một nghệ thuật khá quen thuộc trong xã hội bây giờ. Nói thật đi, cô gái thân yêu, cô không ưa tiến hát của tôi ư?

- Ôi, thật quá quắt! - Angiêlic lại kêu lên.

Nhưng ngay sau phút giận dữ ban đầu, nàng bỗng cảm thấy tức cười. Cứ nghĩ đến chuyện anh ta tro trên đến mức khêu gợi cho ta lừa dối chồng với chính anh ta! Đúng hẳn ta là quỷ dữ... ! Con quỷ dữ hiện hình!

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông màn hát kịch bỉ ổi này, - nàng nói và mím chặt môi lại, cố hết sức tỏ vẻ nghiêm khắc nhất.

- Tôi thích đóng hài kịch mà. Cô hiểu cho tôi, đối với tôi cuộc sống đâu phải luôn luôn tử tế. Người ta đã bao lần cười vào mặt tôi khinh bỉ đến mức làm cho tôi vui sướng không sao nói hết khi đến lượt tôi được riều cợt họ.

Không sao nên được, nàng nghiêm trang ngắm nhìn khuôn mặt đeo mặt nạ.

- Bây giờ ông đang riều cợt tôi đấy ư?

- Không hoàn toàn thế đâu, mà chính cô biết rõ điều này, - Bá tước đáp.

Không nói một lời, nàng quay đi và bước ra khỏi vườn.

- Angiêlic! Angiêlic! - ông dịu dàng gọi nàng quay lại.

Đứng ở giữa lối vào giàn cây trong tư thế Aclocanh

của hài kịch Italia, ông đặt một ngón tay lên môi:

- Thưa phu nhân, hãy vì lòng thương, chớ kể chuyện này với bất cứ ai, kể cả cô gái hầu tin cẩn nhất. Nếu như có ai biết được tôi đã bỏ rơi khách khứa, cải trang và đeo mặt nạ để đến ăn trộm một cái hôn của chính vợ mình, tôi sẽ thành trò cười cho thiên hạ.

- Ông là người không ai chịu đựng nổi! - Angiêlic kêu to..

Nàng vén váy cho gọn rồi bỏ chạy trên lối đi rải cát. Khi đến chân cầu thang, nàng chợt thấy mình cười.

Nàng thay áo, tháo gỡ các kim găm và dải áo, và trong lúc nóng vội, làm kim đâm vào tay. Nàng luôn trở mình trên đệm, run rẩy như sốt và trần trọc không ngủ được. Khuôn mặt đeo mặt nạ, khuôn mặt mang vết thương sứt sẹo, rồi khuôn mặt nhìn nghiêng với những nét thanh tú lần lượt hiện ra trước mắt nàng. Lời giải thích cho sự bí mật của con người giả dối ấy là gì? Bỗng nhiên nàng muốn phản kháng; nhưng sau đó nhớ lại niềm khoái lạc cảm thấy trong cánh tay người đó, nàng lại trở nên mềm yếu, dịu dàng.

"Cô sinh ra là để yêu đương"

Cuối cùng, nàng ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, trước mặt nàng hiện lên đôi mắt của ông Perắc sáng ngời dưới ánh lửa đỏ rực của lò luyện kim, và trong đôi mắt đó nàng thấy một ngọn lửa đang nhảy nhót.

CHƯƠNG 17

Angiêli dang ngồi ngoài hành lang đặt dây gương soi theo kiểu Vonidor của

lâu đài Bá tước ở Tuludơ. Nàng chưa biết mình sẽ làm gì, và mình cần có thái độ như thế nào. Buổi sáng hôm đó khi rời nhà thủy tạ trên bờ sông Garon trở về đây, nàng không trông thấy ông Perắc đâu. Quản gia Clêmăng báo với nàng Bá tước đã đóng kín cửa, ngồi trong phòng thí nghiệm cùng với Cuaxi-Ba, anh chàng người Morơ. Angiêlic bực mình cắn môi: chắc ông ta sẽ vắng mặt hàng giờ mà không quay lại.

Nhưng nàng cũng chẳng cần gì sau trò lỡm của ông đêm trước, nàng vẫn còn bực bội.

Nàng quyết định đi vào phòng để cốc đĩa, nơi pha chế rượu mùi và nước hoa quả, nàng vừa bước vào căn phòng sực nức mùi cam, quế và hoa hồi, chú bé người hầu da đen hốt hải chạy đến báo tin: ngài Nam tước Phrôngtonác, Tổng giám mục Tuludơ đến kính thăm Phu nhân Bá tước và ngài Perắc.

Ngạc nhiên và với một cảm giác lo ngại không rệt. Angiêlic vội khăn choàng làm bếp ra và vuốt lại tóc.

Nàng ra phòng đợi gần cổng thì trông thấy bóng dáng cao lớn của ông Tổng giám mục mặc áo dài màu đỏ ngoài có khoác tấm áo choàng cổ trắng.

Angiêlic quỳ xuống hôn nhẫn Tổng giám mục; nhưng khi nàng đứng lên thì đức cha lại hôn tay nàng, cho thấy cuộc đi thăm này không mang nghi lễ trọng thể.

Tổng

giám mục gỡ bỏ mũ và găng tay trao cho một trong số mấy linh mục trẻ tùy tùng rồi ra hiệu cho người đó ra ngoài.

- Những người đi theo tôi sẽ đợi ở bên ngoài. - Đức cha nói.

Trong phòng khách, Angiêlic xin lỗi vì chồng nàng vắng mặt.

Sau khi xoa hai tay với vẻ đăm chiêu, Tổng giám mục nhắc lại rằng ông vui mừng được gặp lại người phụ nữ trẻ tuổi sau một thời gian khá lâu, kể từ ngày ông làm phép cưới cho nàng ở nhà thờ lớn, chưa có nhiều dịp xuất hiện ở Tòa giám mục.

Rồi ông đột ngột hỏi nàng:

- Phu nhân có biết gì về chuyện ông Bá tước làm công việc luyện đan không?

- Thực tình tôi không được biết. - Angiêlic điềm tĩnh trả lời. - Bá tước Perắc thích khoa học.

Người ta nói ông ấy là một nhà khoa học lớn.

- Tôi tin như vậy. Nhà tôi thường ngồi lâu hàng giờ trong phòng thí nghiệm, nhưng ông ấy chưa bao giờ cho tôi xem phòng thí nghiệm ấy cả. Chắc chắn nhà tôi cho rằng loại công việc này, phụ nữ không chú ý đến.

Nàng mở chiếc quạt giấy để che nụ cười, hoặc vì nàng có một cảm giác không thoải mái dưới cặp mắt sắc sảo của ông thầy tu.

Như nhận thấy vẻ bối rối đó, ông ta nói:

- Cha có nhiệm vụ thăm dò lòng dạ nông sâu của con người. Nhưng chớ rối trí, con ạ. Trông mắt con, cha biết rằng con ngay thẳng, và mặc dù tuổi còn trẻ con có

nhều nghị lực. Và có lẽ cũng còn thời gian cho người chồng của con hỏi cải về những lỗi lầm và từ bỏ những việc làm tà giáo của ông ta.

Angiêlic thốt lên một tiếng kêu:

- Thưa Đức cha, con xin thề rằng ngài lầm rồi. Có thể chồng con không cư xử đwoctj như một người công giáo mẫu mực, nhưng ông ấy không có chút liên quan gì tới việc cải cách tôn giáo hay những tín ngưỡng khác của Tin lành...

- Thưa phu nhân, ai chẳng biết rõ những người Tin lành nổi tiếng thường xuyên tới thăm nhà ta?

- Đó là những nhà khoa học. Ông ấy thảo luận với họ về khoa học, không phải về tôn giáo.

- Khoa học với tôn giáo có những quan hệ mật thiết với nhau. Vấn đề làm cho tôi băn khoăn từ nhiều năm nay là vấn đề này: Bá tước Perắc là một người rất giàu và ngày càng giàu. Từ đâu mà ông ấy có nhiều vàng thừa thãi đến thế?

- Nhưng thưa Đức cha, ông ấy thuộc dòng dõi một gia đình quý tộc lâu đời nhất ở xứ Lănggơđốc này.

Tổng Giám mục nở một nụ cười khinh bỉ:

- Đúng thế. Nhưng, tước vị quý tộc không đồng nghĩa với giàu có. Bố mẹ chồng của Phu nhân trước kia nghèo đến nỗi tòa dinh thự lộng lẫy mà phu nhân hiện đang ngự trị, mới mười lăm năm trước đây thôi chỉ là một cảnh điêu tàn. Thế ông Perắc có bao giờ nói chuyện với phu nhân về thời trai trẻ của mình không?

- Không, không

ạ. - Angiêlic khẽ nói, ngạc nhiên về sự kém hiểu biết của mình.

- Ông ta là con út trong gia đình: nhà nghèo đến mức năm mười sáu tuổi, ông đã phải xuống tàu lưu lạc đến những miền đất xa xôi. Trong nhiều năm không thấy ông ta trở lại, mọi người tưởng ông ta chết rồi. Bỗng ông ta xuất hiện. Bố mẹ ông ta đã qua đời, cả người anh trai nữa. Các chủ nợ đã chia nhau xâu xé đất đai và tài sản gia đình ông ta. Ông ta phải bỏ tiền ra mua lại cơ nghiệp cũ, và từ đó ông ta đã ngày càng giàu thêm. Mặt khác, ông ta lại là một nhà quý tộc không bao giờ có mặt ở triều đình, thậm chí ông có ý cho mọi người thấy mình tự tách ra khỏi chốn cung đình và không nhận bất cứ khoản trợ cấp nhỏ nào của nhà vua.

- Nhưng ông ấy có đất đai. - Angiêlic nói và thấy hơi tức thờ. - Có trại nuôi cừu ở vùng đồi núi, để khai thác lông, có hầm nhà máy lớn để dệt len, có đồn điền trồng ôliu, có trại chăn tằm lấy tơ, có mỏ vàng, mỏ bạc!

- Vàng và bạc phải không?

- Vâng, thưa Đức cha. Bá tước Perắc có nhiều mỏ ở nhiều nơi trong nước, và ông tuyên bố là đã khai thác

được nhiều vàng và bạc lăm.

- Đây thật là một từ chính xác, phu nhân ạ. - Ông thầy tu nói giọng thật ngọt ngào - Các mỏ mà ông ta tuyên bố khai thác được vàng và bạc. Chính tôi muốn

được nghe thấy điều này, điều phỏng đoán đáng sợ này vậy là có cơ sở.

- Người định nói gì, thưa Đức cha?

Một lần nữa, ông Tổng giám mục Tuludơ lại nhìn nàng với đôi mắt sắc, nay trở thành lạnh như thép. Ông nói thật chậm:

- Tôi không nghi ngờ gì về chuyện Phu quân của bà có thể là một trong những nhà khoa học lớn nhất của thời đại này. Vì vậy, thưa Phu nhân, tôi tin rằng chính ông ta đã khám phá được thứ «Đá tạo vàng», nghĩa là bí quyết dùng quỷ thuật chế tạo vàng. Nhưng ông ta đi theo con đường nào để đạt được mục tiêu đó? Tôi rất sợ ông ta giành được quyền lực đó là nhờ đã tư thông với quỷ dữ.

Một lần nữa, Angiêlic lấy quạt giấy che miệng để khỏi bật cười. Lời tố cáo kỳ quặc từ miệng Tổng giám mục, người được coi là rất thông minh, trước hết làm nàng ngạc nhiên và thấy hết sức buồn cười. Ông ta có nói nghiêm chỉnh không đấy?

Như một tia sáng lóe lên trong đầu, nàng chợt nhớ ra rằng tất cả các thành phố lớn ở Pháp, Tuludơ là thành phố duy nhất còn giữ lại trụ sở của Tòa án giáo hội. Thứ cơ chế tòa án trung cổ khủng khiếp nhằm đàn áp những người theo tà đạo vẫn còn duy trì ở Tuludơ, quyền lực của chính Nhà vua cũng không khổng chế được quyền hành của Tòa án giáo hội.

Angiêlic biết rằng chính Tổng giám mục, người đang ngồi trước mặt nàng, hiện nay vẫn là người thống lĩnh của Tòa án giáo hội.

Vì vậy nàng thật sự bối rối, nàng khẽ cất lời:

- Thưa Đức cha, làm sao Người có thể buộc tội phù thủy cho chồng tôi? Tôi nghe nói chính Người cũng thuê hàng đoàn người đãi cát lọc vàng ở sông Garon và dùng tiền lãi thu được để cứu tế dân nghèo.

- Con ạ, chính vì có biết ít nhiều về việc đãi cát lọc vàng mà ta có thể khẳng định: cho dù có đi đãi cát ở tất cả sông suối của cả xứ Lănggơđốc này, thì tổng số vàng lọc ra được cũng chưa thấm gì với khối vàng mà Bá tước Perắc hình như có trong tay.

Angiêlic thấy câu chuyện trao đổi như thế này vừa dở dẩn, vừa nguy hiểm.

Nàng quay ra cửa, hy vọng nghe thấy bước chân đi khập khiễng của chồng ngoài hành lang. Nàng giật mình trông thấy Bá tước Perắc đi vào.

Ông vẫn mặc chiếc áo khoác rộng và dài dùng trong phòng thí nghiệm. Ông ra hiệu cho người đầy tớ giúp mình bỏ áo choàng ra, rồi lại gần cúi chào.

Bá tước Perắc đẩy cái ghế cao ra, ngồi xuống cạnh Angiêlic, nhưng hơi lui về phía sau. Vì vậy, nàng không nhìn được mặt ông, nhưng cảm thấy hơi thở ấm áp của ông,

nhớ lại giây phút đắm say đêm hôm trước. Nàng biết rằng ông Perắc vừa trao đổi những câu chào hỏi

thường lệ với Tổng giám mục, vừa tranh thủ cơ hội đưa mắt vuốt ve cổ và vai vợ, thậm chí còn táo bạo nhìn sâu hơn vào áo nàng, để tìm bộ ngực tuyệt mỹ mà ông mới được thấy đêm qua.

Ông cố ý làm như thế trước mặt Tổng giám mục mà mọi người đều biết đạo đức nghiêm khắc.

Angiêlic lấy lại được sự bình tĩnh và chăm chú theo dõi câu chuyện giữa hai người.

- Không, thưa ngài, - Bá tước Perắc nói, - Xin ngài chớ nghĩ rằng tôi đi vào khoa học là nhằm mục đích tìm thấy những bí quyết của quyền hành và sức mạnh. Bản thân tôi vốn ưa thích khoa học. Nếu tôi vẫn còn nghèo như trước, thì tôi sẽ tìm cách xin giữ chức kỹ sư thủy lợi của Nhà vua. Ngài không tưởng tượng được là ở Pháp chúng ta còn lạc hậu tới mức nào trong việc bơm tưới cho ruộng đồng, so với La Mã, và khi tôi được đi thăm Ai Cập, Trung Quốc...

- Tôi biết rằng Bá tước đã từng đi du lịch nhiều nơi. Ngài đã có dịp đến nhiều nước phương đông, ở đó người ta vẫn còn biết những bí quyết về quỷ thuật.

Ông Perác bật cười:

- Quý thuật không phải là mối quan tâm của tôi. Tôi xin dành môn đó cho ông linh mục Bêse hiền lành của Ngài.

- Ông Bêse vẫn luôn luôn tự

hỏi là bao giờ ông ta mới được xem một trong số các cuộc thí nghiệm của Bá tước, và trở thành học trò của Ngài về môn hóa học.

- Thưa ngài, tôi không phải là thầy giáo. Và dù tôi có là thầy giáo đi nữa, tôi biết rằng cần phải lánh xa những người có đầu óc thiên cận.

- A, đó là quan điểm của Bá tước. Tôi quá dốt nát khoa học đó, nên không xét đoán ý kiến đó được, nhưng xin chớ quên rằng năm 1639 linh mục Bêse đã công bố một cuốn sách đáng chú ý về khoa luyện đan.

Angiêlic lo ngại rằng cuộc nói chuyện giữa hai người có thể trở thành gay gắt hơn, nhất là sợ ông Perác sẽ không chịu làm chút gì để xoa dịu Tổng giám mục.

- Ngài Perác. - Tổng giám mục nói, - Ngài nói đến quyền lực: quyền lực đối với con người, quyền lực đối với sự việc. Có bao giờ ngài nghĩ rằng: thành công đặc biệt trong cuộc đời ngài có thể mang về đáng ngờ đối với nhiều người và nhất là dưới sự quan sát chăm chú của Nhà thờ? Tài sản của Ngài tăng lên hàng ngày; những công trình khoa học của Ngài lôi cuốn được cả những nhà bác học bạc đầu nghiên cứu đến thảo luận với Ngài. Năm ngoái, tôi có nói chuyện với một trong những nhà bác học đó, một nhà toán học người Đức. Ông ta tỏ ra kinh ngạc vì thấy Ngài đã giải đáp được dễ dàng như một trò chơi những bài toán mà nhà khoa học lớn ngày nay chưa giải được. Ngài nói được hơn một chục thứ tiếng...

- Trong thế kỷ trước, nhà bác học Pich Mirăngđôn nói mười tám thứ tiếng.

- Ngài có một giọng hát làm cho ca sĩ nổi tiếng Italia, Marôni phải ghen tị. Ngài làm thơ rất hay. Ngài đã đạt một trình độ cao nhất - Phu nhân tha lỗi cho - trong nghệ thuật lôi cuốn phụ nữ...

- Thế còn cái này?

- Thấy nhói trong tim, Angiêlic đoán rằng ông Perác đã đưa tay chỉ vào khuôn mặt dị dạng của mình.

Ông Tổng giám mục lúng túng, đành nhắm mắt cúi kính trả lời:

- Ô, lạy Chúa, không biết ngài lại có cách làm thế nào để cho người ta quên cái đó đi. Ngài là một con người có quá nhiều khả năng, quả thật như vậy.

- Những lời tố cáo của Ngài làm tôi ngạc nhiên và bối rối. - Bá tước trả lời chậm rãi - Tôi chưa dự kiến được rằng mình lại là đối tượng của nhiều sự ghen ghét đến thế. Trái lại, tôi vẫn nghĩ rằng tôi đã phải chịu một gánh nặng thua thiệt độc địa.

Ông ta cúi về phía trước, với mắt sáng ngời như vừa mới khám phá ra chuyện gì tức cười:

- Ngài có biết không, thưa Đức cha, về một phương diện nào đó, tôi có thể được coi là một người Tin lành tử vì đạo.

- Ngài là người Tin lành ư? - Tổng giám mục kêu lên kinh ngạc.

- Tôi nói: về một phương diện nào đó.

Chuyện về tôi như thế này. Bà mẹ tôi, sau khi sinh ra tôi, đã chọn người vú nuôi khỏe mạnh, nhiều sữa để nuôi con chứ không dựa theo tín ngưỡng người đó. Hóa ra bà vú của tôi lại là người Tin lành. Bà ta đem tôi về quê ở vùng núi Xêven thuộc lãnh địa của một quý tộc Tin lành. Cách làng này không xa, có một lãnh chúa khác thống trị mấy làng công giáo. Năm tôi lên ba, xảy ra sự xung đột giữa những người nông dân công giáo và những người dân Tin lành ở mấy làng nói trên. Bà vú của tôi đem tôi đi cùng các phụ nữ trong làng đến trú ẩn tổng lâu đài của vị lãnh chúa theo Tin lành. Những người công giáo nửa đêm đến đánh chiếm lâu đài. Họ cắt cổ mọi người rồi châm lửa đốt lâu đài. Riêng tôi, sau khi bị chém ba nhát gươm vào mặt, tôi bị ném qua cửa sổ từ tầng ba xuống sân phủ tuyết. Tuyết dày cứu tôi khỏi bị thiêu vì những mảnh cháy đùng đùng rơi bốn chung quanh. Sáng đến, một trong số những người dân làng công giáo quay lại để cướp bóc đã nhận ra tôi là con nhà quý tộc ở Tuludơ nên nhặt tôi lên, đặt vào chung một cái bị cùng với

Macgô, là cô bé cùng bú sữa vú nuôi tôi, và với hai đứa trẻ duy nhất sống sót, người nông dân ấy xách bị cồng hai đứa bé chúng tôi vượt qua bão tuyết về đến vùng đồng bằng. Khi đến nhà tôi ở Tuludơ, tôi vẫn còn sống. Mẹ tôi đặt tôi lên sân thượng để phơi nắng như vậy trong nhiều năm. Mãi đến năm mười hai tuổi tôi mới đi được. Năm mười sáu tuổi, tôi xuống tàu biển đi xa. Đó là nguyên nhân vì sao tôi có được nhiều thì giờ để học. Ban đầu là do ốm yếu phải nằm im không cử động, về sau là nhờ được đi đây đi đó. Có gì đáng ngờ vực trong chuyện này đâu?

Tổng giám mục lặng im một lát, rồi nói vui:

- Câu chuyện của ngài cắt nghĩa được nhiều điều. Bây giờ tôi không còn ngạc nhiên về việc ngài có thiện cảm với những người Tin lành nữa.

- Tôi không có thiện cảm gì với những người Tin lành

- Vậy thì, có ác cảm với những người công giáo.

- Tôi không có ác cảm gì với những người công giáo. Thừa ngài, tôi là một người của quá khứ, và tôi kém thích nghi với thời đại không khoan dung mà chúng ta đang sống. Lẽ ra tôi nên sinh ra cách đây một hay hai thế kỷ, vào thời Phục hưng, thời kỳ mà các hiệp sĩ của nước Pháp phát hiện ra Italia và liền đó là di sản sáng ngời của Cổ đại Rôma, Hy Lạp, Ai Cập, những xứ sở của Kinh thánh.

- Ta hãy nói chuyện xứ sở của các Kinh thánh - Tổng giám mục gợi ý một cách dịu dàng - Kinh thánh chẳng đã nói rằng Vua Xalômông đã gửi nhiều thuyền buồm tới

đất Ophia, nơi đó không cho phép những con mắt tò mò dòm ngó, ông đã dùng thuật chuyển hóa những kim loại rẻ tiền thành những kim loại quý đắt thối? Sử sách chép rằng Vua Xalômông đã đưa đoàn thuyền đầy vàng trở về.

- Vua Xalômông không thể thông thạo việc chuyển hóa các kim loại thành vàng, bởi vì sự chuyển hóa như vậy là hiện tượng không thể có được. Cái gọi là thuật luyện đan không tồn tại; đó chỉ là một trò hề thâm truyền lại từ thời Trung cổ, nhất định nó không thể tránh khỏi việc tan vỡ, biến thành trò cười, bởi vì không bao giờ, bất cứ ai lại có thể thực hiện được việc chuyển hóa thành vàng như thế.

Tổng giám mục mặt tái đi, kêu lên:

- Nhưng tôi xin nói để ngài biết rằng chính mắt tôi trông thấy ông Bêse nhúng một cái thìa bằng thiếc vào trong một hợp chất do chính ông ấy chế tạo, rồi khi rút ra thì cái thìa đã biến thành vàng.

- Cái thìa đó không phải đã biến thành vàng mà nó chỉ được mạ vàng thôi.

- Đúng là thế, nhưng ông Bêse khẳng định rằng đó chỉ là bước đầu của sự chuyển hóa, khởi điểm của hiện tượng này mà thôi.

Sau một lát im lặng, Bá tước nói về thân nhiên:

- Nếu ngài tin chắc rằng ông linh mục của ngài đã tìm ra cái công thức quý thuật đó, thì ông còn đến đây gặp tôi để làm gì?

- Ông Bêse tin chắc rằng ngài đã nắm được cái bí quyết tối cao cho phép kết thúc được quá trình chuyển hóa thành vàng.

Bá tước Perắc bật cười khúc khích:

- Tôi chưa bao giờ được nghe một điều khẳng định ngộ nghĩnh như vậy. Cái ông Bêse tội nghiệp ấy, thì cứ nên để mặc cho ông ta phấn khởi và hội họp theo đuổi công việc khoa học giả dối đó và...

Một tiếng nổ dữ dội, tựa như tiếng sấm hay tiếng súng đại bác bỗng ngắt lời ông.

Ông Perắc đứng phắt dậy, mặt tái đi:

- Đây là.. đây là ở phòng thí nghiệm. Cầu trời phù hộ cho Cuaxi-Ba không việc gì!

Ông vội vàng đi ra ngoài cửa.

Tổng giám mục đứng lên, người ngay đơ như quan tòa. Ông yên lặng đưa mắt nhìn Angiêlic.

- Thừa phu nhân, tôi xin cáo lui. - Cuối cùng ông cất tiếng - Hình như quý Xatăng đang nổi giận trong lâu đài này vì tôi có mặt ở đây. Xin cho phép tôi đi.

Rồi ông bước ra. Trong tiếng roi quất và tiếng người đánh xe quất ngựa, cỗ xe của ông Tổng giám mục lộc cộc rời xa dần cổng lớn của lâu đài.

CHƯƠNG 18

Angiêlic kinh ngạc ngồi lại một mình, đưa mùi xoa lau văng trán lâm tẩm mồ hôi. Câu chuyện mà nàng vừa chăm chú nghe hai người trao đổi với nhau đã làm nàng rất bối rối như bị thôi miên.

Nàng không biết phải làm gì bây giờ. Nàng nóng lòng được tới phía lâu đài nơi vừa phát ra tiếng nổ long trời. Liệu có ai bị thương không?... Nhưng nàng vẫn không nhúc nhích. Bá tước vẫn thường phủ một màn bí mật lên các việc nghiên cứu của mình, điều đó bấy lâu nay đã làm cho nàng hiểu rằng đây là khu vực độc nhất mà ông không dung thứ sự tò mò của con mắt phàm tục nào.

Angiêlic bỗng run lên. Thuật phù thủy!

"Mình cần phải đến, để nhìn tận mắt xem sao. - Nàng quyết định - Cùng lắm thì ông ta bực mình".

Nhưng đúng lúc đó nàng nghe tiếng bước chân của ông, rồi ông quay về phòng khách: hai bàn tay ông đen đày bô hóng, nhưng ông mỉm cười:

- Không có gì nghiêm trọng, nhờ ơn bề trên lòng lành. Cuaxi-Ba chỉ sây sát nhẹ, anh ta kịp thời nắp kín dưới gầm bàn, đến nỗi lúc đầu tôi tưởng vụ nổ đã làm anh ta bốc thành hơi rồi. Tuy nhiên thiệt hại vật chất thì khá nặng: những bình thí nghiệm quý giá nhất của tôi bằng thủy tinh Bôhem đặc biệt đã vỡ tan từng mảnh, không còn lấy một chiếc.

Theo lệnh của ông, hai cậu thiếu niên tùy tùng bung chậu và bình nước đến cho ông rửa tay.

Angiêlic lấy hết can đảm hỏi:

- Liệu có cần thiết, ông Perác,

phải dành quá nhiều thì giờ như vậy để làm công việc nguy hiểm đó không?

- Cần phải có vàng để chi dùng trong cuộc sống. Nhưng vấn đề không phải ở đó. Trong việc này, tôi tìm thấy một nguồn vui mà không điều gì khác có thể mang đến được. Đó là mục tiêu của đời tôi.

- Tôi phải thú thật, dù sao lời lẽ của Đức cha cũng khiến tôi bối rối.

- Thật ư?

- Ông không cảm thấy trong đó bao hàm lời đe dọa ư?

Bá tước không trả lời ngay.

Angiêlic quay về ngồi ở ghế tựa của mình. Lâu đài bây giờ yên tĩnh:

- Cô có chú ý không? - Ông ta bỗng hỏi - Ông trùm của Tòa án giáo hội này thật tinh quái! Người ta có thể khám phá ra rằng ngài Nam tước Bonoa Phrôngtonác, Tổng giám mục Tuludo, đến yêu cầu tôi chia sẻ cho ông ta bí quyết chế tạo ra vàng mà tôi nắm được; nếu không ông ta sẽ ra lệnh xử thiêu sống tôi về tội phù thủy trên quảng trường thành phố.

- Tôi đã phỏng đoán lời đe dọa đó - Angiêlic kinh sợ nói - Ông có cho là Tổng giám mục thật sự nghĩ rằng ông tư thông với quỷ dữ không?

- Ông ấy ư? Không đâu. Việc đó ông ấy dành cho vị linh mục cả tin Bêse. Ngài tổng giám mục có đầu óc thực tế và biết tôi quá rõ. Nhưng ngài tin chắc rằng tôi có bí quyết

khoa học nhận được vàng và bạc. Ngài muốn biết bí quyết đó để có thể tự mình sử dụng nó.

- Ngài là con người xấu thế ư? - Angiêlic kêu lên. Vậy mà tôi thấy ngài có vẻ đáng kính đầy đức ti và hào hiệp biết bao!

- Ông ta đúng như thế đấy. Ông ta làm mọi việc để cứu vớt các linh hồn con chiên và vì Thượng đế vĩ đại. Mặc dù vậy, ông có ác quỷ bên trong, đó là ý muốn thống trị. Ông thèm muốn thời kỳ mà người chủ duy nhất của một thành phố, thậm chí của cả một tỉnh, chính là ngài giám mục, người cầm cây thánh giá để giữ công lý, để trừng trị và ban thưởng. Vì thế, khi thấy Lâu đài học vui ngày càng có nhiều ảnh hưởng, ông ta

tức lòng lên. Nếu cứ để công việc diễn ra mãi như vậy, thì chỉ vài ba năm nữa thôi, Angiêlic thân yêu ạ, ở Tuludơ này chính Bá tước Perắc chông cô, sẽ thống trị. Vàng và bạc mang lại quyền lực; thế là quyền lực sẽ rơi vào tay tên tay sai của quý Xatăng! Vì thế Đức cha không do dự gì nữa. Hoặc là hai ta cùng chia sẻ quyền hành, hoặc không thì...

- Việc gì sẽ xảy ra?

- Đừng lo sợ, em yêu quý. Mặc dù âm mưu của Tổng giám mục Tuludơ có thể gây hại cho chúng ta, tôi không nghĩ rằng ông ta sẽ đi đến thái

độ cực đoan như vậy. Với ta ông ta đã lật ngựa quân bài. Ông ta muốn biết bí quyết chế tạo vàng. Tôi có thể sẽ đồng ý cho ông ta biết bí quyết đó...

- Vậy ra ông nắm được bí quyết đó ư?

Angiêlic tròn xoe mắt hỏi.

- Cô đừng lẫn lộn việc nọ với việc kia. Tôi không hề có bất cứ công thức quý thuật nào để làm ra vàng. Mục tiêu của tôi không phải là vơ vét thật nhiều của cải là chính, mà ta buộc các lực lượng tự nhiên phải tác động.

- Thế nhưng, điều đó phải chăng phần nào là một tư tưởng tà giáo, như Đức cha nói?

Ông Perắc bật cười:

- Tôi thấy cô đã được thuyết giáo kỹ lưỡng. Cô mới bắt đầu quẫy cựa trong mạng lưới của những lý lẽ giả dối đó. Than ôi, quả thật nhìn thấu được tính xảo trá ở trong đó là điều khó.

- Tôi phải công nhận rằng vụ nổ vừa gây ấn tượng mạnh. Đức cha rõ ràng là rất hoảng hốt, lần này thì tôi cho là Ngài thành thật. Vụ nổ này là cố ý chăng?

- Không phải, đó là do sơ suất. Tôi đã sấy quá khô một hợp chất chế từ vàng lá đem hòa tan trong một hỗn hợp hai thứ cường toan, rồi dùng chất amôniác để kết tủa... Nhưng giải thích thế chỉ làm cô chán ngấy mất...

- Không đâu, ông hãy tin như vậy. - Angiêlic đáp, mắt long lanh - Tôi có thể nghe ông giải thích hàng giờ. Bá tước Perắc mỉm cười, nụ cười có vẻ mỉa mai do những vết sẹo trên má:

- Một đầu óc thật ngộ nghĩnh! Tôi chưa từng mơ ước trò chuyện nhưng thế này với một phụ nữ. Tôi cũng vui thích được nói chuyện với cô. Tôi có cảm giác là cô hiểu được bất kỳ điều gì. Ấy vậy mà... phải chăng, lúc đầu mới đến xứ Lãnggơđộc này xuýt nữa thì cô đồ riệt cho tôi có những ma thuật khủng khiếp? Bây giờ tôi có còn làm cho cô khiếp sợ nữa không?

Angiêlic cảm thấy mình đỏ mặt, nhưng nàng can đảm nhìn thẳng vào mặt ông:

- Ô không! Ông vẫn còn lạ đối với tôi; tôi nghĩ như thế bởi vì ông thật chẳng giống người nào khác. Nhưng ông không còn làm cho tôi sợ hãi nữa.

Bá tước khập khiễng bước đến ngồi ở chiếc ghế tựa sát sau lưng nàng như trong cuộc đến thăm của Tổng giám mục. Trong từng lúc, với vẻ khiêu khích xác xược, ông ta không ngần ngại có ý phơ bày trước ánh sáng khuôn mặt dị dạng của mình; ngược lại những lúc khác ông ta tìm những nơi có bóng tối, vào những giờ phút này, giọng nói của ông có những âm sắc mới. Dường như tâm hồn của Perắc, được giải thoát khỏi cái vỏ xác thịt kia, để rồi có thể thể hiện một cách tự do.

Lúc này đây, Angiêlic cảm thấy bên mình sự tại vô hình của "người áo đỏ" trước đây đã khiến nàng cực kỳ khiếp sợ. Chắc chắn đây vẫn cùng là con người

đó, nhưng chính nàng đã thay đổi. Xuýt nữa nàng bật lên câu hỏi lo âu đầy tính phụ nữ: "Anh có yêu em không?"

Nhưng bỗng nhiên niềm kiêu hãnh của nàng cưỡng lại, vì nàng nhớ đến giọng nói đã từng thì thầm: "Một ngày nào đó, cô sẽ đến... Những phụ nữ khác đều đã đến..."

Để xua tan ngưng ngững, nàng đưa câu chuyện trở về lĩnh vực khoa học:

- Nếu như ông thấy không có lý do gì để từ chối việc chia sẻ bí mật của mình, tại sao ông không chịu tiếp linh mục Bêse, người được Đức cha hình như đánh giá cao lắm kia mà?

- À được, có lẽ tôi cũng có thể làm vừa lòng Tổng giám mục ở mức đó được. Điều làm tôi băn khoăn không phải là vấn đề bộc lộ bí quyết của tôi mà là làm thế nào để người ta hiểu bí quyết đó. Có lẽ tôi sẽ phí công vô ích khi chứng minh cho họ thấy rằng vật chất có thể biến đổi chứ không thể chuyển hóa thành chất khác được.

- Thế ông có bao giờ sản xuất ra những cường toan không?

- Có chứ, và nhờ việc này tôi đã chứng minh được sự vô nghĩa lý của toàn bộ cái gọi là thuật luyện đan. Từ chất clorua thủy ngân, tôi có thể rút ra hoặc chất thủy ngân thường, hoặc thủy ngân vàng và thủy ngân đỏ, rồi từ hai chất sau này lại có thể

chuyển trở lại thành thủy ngân thường. Cùng theo cách đó, qua một số quá trình, tôi có thể khai thác được bạc từ quặng chì, và khai thác được vàng từ những quặng bẽ ngoài là rẻ tiền không đáng giá gì.

- Tại sao ông không tìm cách làm cho Nhà vua quan tâm đến những phát minh đó? Rất có thể ở nhiều nơi khác trên đất Pháp sẽ áp dụng phương pháp của ông.

- Nhà vua ở quá xa, cô gái xinh đẹp của tôi ạ. Mà tôi thì không phải sinh ra để làm quan tước ở triều đình. Chỉ những loại mũ cao áo dài mới hy vọng có ít nhiều ảnh hưởng đối với vận mệnh của vương quốc này. Tôi không phủ nhận sự tận tâm của ngài Madaranh đối với vương triều, nhưng trước hết ông ta là một mưu sĩ ngoại giao. Còn ngài Phukê, người nhận chỉ thị của giáo chủ Madaranh để khai thác bạc, là một thiên tài về tài chính, nhưng vấn đề khai phá tài nguyên thiên nhiên làm cho đất nước phồn vinh thì ông ta dừng dung hoàn toàn.

- Ngài Phukê! - Angiêlic kêu to - Đúng rồi, bây giờ tôi đã nhớ ra câu chuyện về cường toan Rôma, về Clorua thủy ngân! Đó là ở lâu đài Plexi.

Toàn bộ màn kịch lại hiện ra trước mắt nàng: ông thầy tu Italia mặc áo choàng vải thô; người phụ nữ trần truồng giữa đám vải vóc đàng ten; hoàng thân Côngđê và cái hộp gỗ trầm đựng lọ nước xanh màu ngọc thạch óng ánh.

Và nàng đã kể cho Bá tước nghe toàn bộ câu chuyện về cái hộp gỗ, với mọi chi tiết vẫn còn ghi lại như in trong trí nhớ.

- Ngài Côngđê chắc hẳn có âm mưu đầu độc giáo chủ, và có lẽ cả Vua và em trai Vua nữa. - Nàng nói - Điều khó hiểu hơn đối với tôi là những bức thư, ghi lại lời tuyên thệ có ký tên của Hoàng thân và nhiều nhà quý tộc khác, nhằm trao lại cho ngài Phukê.

Ông Perắc yên lặng nghe nàng kể lại. Rồi ông cười khinh bỉ:

- Một giuộc đẹp đẽ thật! Thế mà thời ấy Phukê mới chỉ là một thành viên chưa có nhiều tiếng tăm trong Nghị viện. Những thủ đoạn về tài chính cũng đã cho phép ông ta sai khiến được cả những hoàng thân! Ngày nay ông ta đã trở thành cự phú đứng đầu cả nước, tất nhiên không kể ngài Madaranh. Vậy ra thời ấy cô đã liều lĩnh đến mức chiếm đoạt cái hộp gỗ đó ư? Cô đem giấu đi à?

Một sự thận trọng theo bản năng bỗng nhiên khiến nàng ngậm tậm:

- Không, tôi đã ném chiếc hộp đó xuống ao súng ở trang viên lớn.

Nghe câu chuyện, chồng nàng gật gật đầu:

- Tôi ngạc nhiên thấy cô vẫn còn sống ngồi cạnh tôi đến bây giờ. Quả thật hồi ấy bọn họ phải coi cô là còn quá ngây thơ nên mới bỏ qua. Nhưng thật là điều nguy hiểm, nếu dính vào những âm mưu của bọn triều thần ở cung đình. Nếu xét thấy cần, bọn chúng chẳng ngần ngại gì xóa cổ một cô bé con.

Vừa nói, ông Bá tước vừa đứng lên, bước nhẹ đến cửa và đẩy ra thật nhanh. Ông quay lại, về bực mình:

- Tôi không đủ nhanh nhẹn để kịp tóm cổ bọn nghe trộm.

- Có người nghe lỏm ư?

- Tôi tin chắc như vậy.

- Đây không phải lần đầu tôi có cảm giác chúng ta bị kẻ khác rình mò.

Bá tước lại quay về ngồi cạnh nàng. Cả thành phố bỗng nhiên vang lên hàng ngàn hồi chuông kinh nhật tụng. Angiêlic kính cẩn làm dấu và lẩm nhẩm đọc kinh cầu nguyện Đức bà đồng trinh.

Nàng cùng với chồng ngồi yên lặng bên cửa sổ mở rộng. Không khí thân thiết tăng lên giữa hai người khiến nàng phấn chấn hẳn.

"Ông ấy có mặt bên ta, mà không làm ta khó chịu, trái lại còn làm ta sung sướng" - Nàng ngạc nhiên nghĩ thầm.

Một lần nữa, nàng lại cảm thấy luồng mắt của chồng trên cái cổ trắng ngọc ngà của mình.

"Không, em yêu dấu, tôi không phải là phù thủy. - Ông thăm thì - Có lẽ tôi có đôi chút khả năng bẩm sinh, nhưng trên hết tôi say mê học tập. Em có hiểu không? - Giọng nói như vuốt ve của ông làm nàng vui sướng

- Tôi đã khao

khát học mọi cái gì là khó khăn: khoa học, văn học, và cả tâm hồn phụ nữ nữa. Tôi say sưa miệt mài tìm hiểu sự bí ẩn quyến rũ này. Tôi muốn biết có gì đằng sau đôi mắt xanh biếc của em, ở đó như đang soi bóng những đồng cỏ tươi mát và biển khơi dậy sóng..."

Nàng nghe thấy ông cử động, rồi mớ tóc dày đen lánh của ông trùm lên vai trần của nàng như một tấm khăn quàng lông ấm áp, mềm mại. Nàng run lên khi đôi môi, mà nàng thầm ao ước chạm vào môi mình. Nhắm mắt lại tận hưởng nụ hôn dài nóng cháy. Angiêlic cảm thấy giờ phút mình bị chinh phục đang tới gần. Lúc đó nàng sẽ run run lại gần chồng, tuy còn đôi chút bướng bỉnh nhưng thật ra đã phục tùng cũng như những phụ nữ khác, để trao mình cho con người bí hiểm này vuốt ve, ôm ấp.

CHƯƠNG 19.

Vài ngày sau, Angiêlic trở về lâu đài sau buổi cưới ngựa dạo chơi sáng sớm dọc theo bờ sông Garon.

Ngày sau mặt trời mọc không khí còn lành lạnh, nàng thích đi ngựa vài giờ. Bá tước Perác thỉnh thoảng đi kèm với nàng. Khác với số đông các nhà quý tộc, ông không ham thích cưới ngựa và đi săn. Người ta có thể cho là vì ông ngại cử động mạnh. Nhưng không phải, tài đấu kiếm của ông nổi tiếng không kèm gì tài hát hay. Ông tập luyện hàng ngày trong phòng để

vũ khí, nhưng chưa bao giờ Angiêlic trông thấy ông luyện đấu kiếm. Còn rất nhiều điều nàng chưa biết về chồng mình. Đôi khi, nàng bỗng buồn bã nhớ lại lời Tổng giám mục đã nói nhỏ với mình trong ngày cưới: "Nói riêng thôi nhé, cô đã chọn một vị phu quân khá kỳ lạ».

Đối với nàng, Bá tước lại trở về thái độ kính trọng nhưng xa cách, như trong những ngày đầu tiên. Nàng ít có dịp trông thấy ông, mà nếu có thì bao giờ cũng trước mặt khách khứa. Có lúc nàng tự hỏi: liệu phu nhân Căcmexita Mêrocua kiêu hãnh có là một trong những nguyên nhân làm cho chồng mình có thái độ xa lánh mình chăng?

Nữ công tước Căcmexita Mêrocua phô trương một lối sống lập dị, khiến Angiêlic bối rối và cảm thấy bị xúc phạm. Mặc dù do tiếp xúc với cái xã hội phù hoa ở Tuludơ này, đã học được cách cư xử thanh lịch, của giới thượng lưu, trong thâm tâm nàng vẫn là một cô gái hồn nhiên như bông hoa trên đồng nội, mộc mạc và quá dễ xúc động. Nàng tự lượng sức mình chưa đủ mạnh để đánh bại Căcmexita Mêrocua. Và đôi khi, trái tim bị ghen tuông giày vò, nàng tự nhủ rằng người phụ nữ Tây Ban Nha rực lửa ấy thích hợp với tính cách khác thường của Bá tước Perác hơn bản thân nàng.

Sáng hôm đó, trên lưng ngựa trở về lâu đài

với đoàn tùy tùng nam nữ thân quen, nàng lại trông thấy cỗ xe ngựa có chung huy hiệu của Tổng giám mục đỗ trước cổng lớn. Nàng thấy từ trên xe một người cao lớn mặc áo dài vải thô bước xuống, sau đó là một nhà quý tộc ăn mặc diêm dúa, kiếm dắt ngang lưng, to tiếng truyền lệnh và quát tháo:

Một cậu nhỏ tùy tùng đến báo cho Angiêlic biết Bá tước Perác mời nàng đến. Vào phòng đợi, nàng thấy chồng đang đứng với nhà quý tộc và người thầy tu vừa nhìn thấy ngoài cổng.

- Đây là linh mục Bêse, nhà khoa học tài giỏi mà Đức cha đã giới thiệu với chúng ta. - Bá tước Perác nói với vợ. - Đây là Công tử Giécôngtađờ, cháu ruột của Đức cha.

Ông linh mục người cao và gầy. Ngược lại, công tử Giécôngtađờ có nước da hồng hào và cái bụng đã khá phệ, mặc dù mới hai mươi lăm tuổi.

- Bây giờ nhà tôi đã tới, vậy chúng ta có thể đến phòng thí nghiệm. - Bá tước Perác nói.

Ông linh mục giật mình, nhìn Angiêlic với vẻ ngạc nhiên.

- Nghĩa là Phu nhân sẽ đến nơi thâm nghiêm đó để dự cả cuộc thảo luận và thí nghiệm mà Ngài có nhã ý mời chúng tôi tham gia, phải không ạ?

Bá tước nhăn mặt với vẻ mỉa mai, trân trân nhìn khách và nói:

- Thưa cha, trong thư gửi cho Đức cha để nhận lời tiếp các vị theo ý Người thường mong muốn, tôi đã nói rằng đây sẽ là cuộc viếng thăm mà chỉ những người nào được tôi chọn mời tham dự mà thôi.

Trong khi nói chuyện, mấy người đi đến phòng đọc sách, nơi đây Bá tước muốn giới thiệu đầu tiên.

Trong phòng đọc sách tranh tối tranh sáng bởi các rèm che cửa, có một bóng người cử động và cúi xuống chào khi đoàn người lại gần.

- Quái nhỉ, bác đang làm gì ở đây, bác Clêmăng? - Bá tước hỏi, không giấu một chút ngạc nhiên. - Không ai được vào đây nếu không được tôi cho phép. Tôi nghĩ là tôi không trao chìa khóa phòng này cho bác mà, đúng không?

- Xin Ngài Bá tước tha tội cho tôi. Tôi đang lau chùi dọn dẹp phòng sách này, và muốn tự tay làm chứ không giao phó những pho sách quý giá này cho bọn đầy tớ ngu dốt.

Người quản gia cẩn thận thu thập chổi, bàn chải và thang gập của mình, rồi cúi rạp người xuống để rút lui.

Ông linh mục nhận thấy trên các giá sách một loạt các tác phẩm kinh điển về phép luyện đan. Điều làm ông ta vừa ý nhất là thấy cả cuốn sách của chính mình, cuốn "Bàn về sự chuyển hóa các chất".

Bá tước đưa khách ra ngoài phòng sách, rồi dẫn đầu mọi người đi sang cánh lâu đài, nơi đặt phòng thí nghiệm.

Các vị khách trông thấy ống khói lớn trên mái

phòng tỏa khói, giống cái mỏ của một thứ chim khổng lồ nào đó thời tiền sử. Khi họ đến thật gần, cái ống khói đặc biệt này phát ra tiếng động răng rắc về phía đoàn khách, và để lộ một lỗ hồng to hoắc nhả khói và muội dày đặc.

Vị linh mục giật mình đánh thót, nhảy lùi lại một bước.

- Có gì đâu, đấy chỉ là một thứ ống thông gió, để hút mạnh không khí vào trong lò. - Bá tước giải thích.

Ông linh mục làm dấu ba lần rồi mới bước qua ngưỡng cửa phòng thí nghiệm theo gót Angiêlic và Bá tước trong khi anh giúp việc da đen Cuaxi-Ba đứng nghiêm giờ mã tấu chào, rồi lại tra vào vỏ. Ở cuối phòng, hai lò lửa đang sáng rực, lò thứ ba thì chưa đốt. Phía trước lò là một dãy máy móc hình dáng kỳ dị làm bằng da và sắt thép, cùng nhiều đồ gốm và ống đồng.

- Đây là trung tâm luyện kim của tôi. Tôi sử dụng các thứ này khi cần tạo ra một ngọn lửa cực nóng: thí dụ như để nung chảy đồng, hoặc vàng, bạc. - Perác giải thích.

Hàng loạt bó gỗ được xếp dọc gian phòng chính, lèn chặt với các thứ chai lọ có đánh dấu và ghi số một cách bí hiểm.

Bá tước giới thiệu:

- Tôi có một kho đủ các chất và vật liệu dùng cho thí nghiệm ở đây. Trong cái phòng nhỏ phía sau kia là những thứ đất đá chứa đựng chất vàng vô hình, như quặng axonic, cùng những đá quặng khá đem nung chảy sẽ cho ta bạc.

Bá tước nhặt một tảng than khá to ở một đống bên cạnh lò. Rồi ông rút cây nến lớn từ trong vò ra; châm lửa vào nền dùng kim thép khoét một lỗ nhỏ trong tảng than, rồi gài vào đó một chất như sáp, màu vàng xạm, soi lên thấy trong trong, và trộn thêm một ít borát. Đoạn ông lấy cái ống cong bằng đồng, để gần ngọn lửa

của cây nến và nhẹ nhàng thổi lửa vào cái lỗ nhỏ khoét ở tầng than đựng hai chất muối kia. Hai chất này chảy ra hòa vào nhau, phồng lên và đổi màu. Rồi thấy xuất hiện một loạt những giọt kim loại. Bá tước thổi lửa mạnh hơn khiến những giọt ấy nhập thành một cục hình cầu nhỏ, sáng rực. Ông bỏ cây nến cháy đi, dùng đầu mũi dao con hứng lấy cục kim loại long lanh:

- Đây là chất bạc đã luyện chảy, mà tôi vừa rút từ thứ quặng xấu xí kia.

- Thế ngài có thực hiện được việc chuyển hóa các chất thành vàng cũng đơn giản như thế này không? - Linh mục hỏi.

- Tôi không thực hiện bất cứ sự chuyển hóa nào từ chất này sang chất khác. Tôi chỉ đơn giản làm công việc rút kim loại quý từ những quặng đã chứa sẵn chất kim loại đó, nhưng dưới dạng phi kim loại.

Ông thầy tu có vẻ không tin lắm. Ông ta háng giọng và đưa mắt nhìn quanh. Ông gật gù và thận trọng lại gần một lò lửa đang cháy rào rào, trong đó có mấy cái

lò đúc đựng kim loại chảy lãn tãn hoặc sục sôi đỏ rực. Ông nói:

- Đây thật là một phòng thí nghiệm tuyệt vời! Vậy ra, theo như Đức cha cho biết, ngài đã thành công trong việc tạo ra được chất vàng ở dạng chưa ổn định có thể nổ được, phải không ạ?

- Không giấu gì ông, tôi còn có thể tạo ra chất thủy ngân ở dạng dễ nổ tung.

Ông linh mục kể chuyện:

- Có lần tôi đã nuôi hy vọng lớn sẽ thành công trong thí nghiệm của mình. Đó là khi một nhà du lịch, trong dịp bị đắm tàu dạt vào bờ biển xa lạ, đã mang về cho tôi ít đất còn "trinh bạch" chưa từng in dấu vết chân người, theo lời ông ta nói. Quả thật, một miếng đất hoàn toàn trinh bạch thì chứa đựng hạt giống hoặc mầm mống của các kim loại, nói cách khác đó chính là loại đá tạo vàng. Nhưng chắc hẳn miếng đất người ta cho tôi không được hoàn toàn trinh bạch, bởi vì tôi dùng nó mà không bao giờ đạt được những kết quả thí nghiệm mong đợi.

Ông linh mục kết luận với vẻ mặt tiu nghỉu, khiến Angiêlic cũng suýt bật cười. Nàng vội hỏi để đánh lạc hướng:

- Thế có phải, ông Perác, ông đã có lần kể với tôi chính ông đã từng bị đắm tàu dạt vào một hòn đảo hoang vu, chỉ có toàn sương mù dày đặc và nước đóng băng?

Linh mục Bêse đứng bật dậy,

nắm lấy vai Bá tước với đôi mắt sáng lên:

- Ngài đã bị đắm tàu ở vùng đất chưa ai từng đến ư? Tôi biết mà, tôi chắc chắn là thế. Thành ra ông chính là con người mà những sách kinh điển về luyện đan nói đến, con người đã trở về "từ mặt phía sau của thế giới, ở nơi đó người ta chỉ nghe tiếng sấm sét dinh tai, gió hú, mưa dầm, mưa đá tuôn rơi". Đó chính là nơi người ta sẽ tìm thấy thứ quý giá, nếu người ta biết tìm kiếm.

- Nơi đó cũng gần đúng như ông mô tả, - Bá tước nhận xét một cách thản nhiên. - Tôi muốn tả thêm là có cả một núi lửa phủ giữa những đám băng vĩnh cửu. Không có lấy một bóng người. Nơi đó quanh quần vùng mũi đất Tiera - đen - Phuêgiô, tên này nghĩa là Đất lửa. Lần ấy tôi đã được một tàu buôn Bồ Đào Nha cứu thoát.

- Tôi sẵn sàng hiến dâng cả cuộc đời và thậm chí cả linh hồn mình để có được một miếng đất trinh bạch đó! - Linh mục Bêse kêu lên.

- Khôn thay, thưa cha, tôi xin thú nhận rằng tôi chưa hề mang từ xứ đó về đây bất cứ vật nhỏ nào.

Người linh mục đưa con mắt rầu rĩ và nghi ngờ nhìn Bá tước. Angiêlic thấy rõ ông ta không tin lời chồng nàng.

Bá tước Perác, người thọt chân cao lớn xứ Lănggòđốc

đưa mắt đầy kiêu hãnh, mĩa mai nhìn hai người khách đang nói chuyện với mình. Ông thậm chí chẳng mất công sức che giấu sự coi thường của mình đối với ngài Đông Kisốt về khoa luyện đan và chàng tùy tùng diêm dúa Xăngxô Păngsa của lão.

Đôi diện với hai nhân vật lộ bạch đó, Angiêlic thấy Bá tước cao lớn, thoải mái và phi thường đến nỗi một cảm giác không gì cưỡng nổi tràn ngập tim nàng, khiến nàng nghẹn ngào.

"Tôi yêu anh ấy. - Nàng nghĩ thầm - Tôi yêu anh ấy và tôi sợ. Ôi! miễn là họ đừng làm hại anh..."

CHƯƠNG 20

- Yêu đương, nghệ thuật yêu đương. - Bá tước Perác nói - đó là đặc điểm quý giá nhất của loài người chúng ta. Tôi đã được dịp đi đến nhiều đất nước và bất kỳ ở đâu, người ta cũng thừa nhận điều đó. Chúng ta hãy vui mừng về điều này, thừa các quý ông, thừa các quý bà, hãy chau chuốt vẻ duyên dáng của mình; nhưng thừa toàn thể các vị, chúng ta hãy thận trọng. Chỉ có một trái tim trong sáng và một thân thể nhanh nhẹn mới giúp chúng ta biết được điều quý giá mỏng manh đó.

Bá tước giấu khuôn mặt sau tấm mặt nạ nhưng đen thẫm, người hơi nhô ra phía trước, mỉm cười nói tiếp:

- Chính vì lẽ đó, chúng ta họp nhau lại tại Lâu đài

học vui này. Tuy nhiên, tôi không mời các vị đến để hỏi tường quá khứ. Tất nhiên tôi sẽ nhắc lại lời dạy của người thầy chúng ta trong nghệ thuật yêu đương. Nhưng chúng ta không thể bỏ qua tất cả những gì mà những thế kỷ sau đã bổ sung cho nghệ thuật này thêm hoàn thiện: đó là nghệ thuật trò chuyện, giải trí, sự tế nhị bóng bẩy, và cả những sự hưởng thụ đơn giản hơn nhưng cũng giúp nuôi dưỡng tình yêu: ăn tốt và uống tốt.

Angiêlic ngồi ở đầu bàn bên kia, nhìn bộ quần áo nhưng đỏ thẫm có đính kim cương. Khuôn mặt mang mặt nạ và mớ tóc đen của ông làm nổi bật cái cổ áo màu trắng bằng đăng ten xứ Phờ lăngđơ, và cả hai cổ tay áo, đôi bàn tay dài thon, nhanh nhẹn, ngón nào cũng đeo nhẫn. Bản thân Angiêlic lúc ấy cũng vận đồ trắng, điều này làm nàng nhớ lại ngày cưới của mình. Cũng giống hôm cưới, các lãnh chúa cao cấp nhất ở xứ Lănggờđốc và Gátxcônơ đều có mặt và ngồi vào hai bàn tiệc lớn đặt ngoài hai dãy hành lang của tòa dinh thự. Nhưng hôm nay người già cả và người tu hành không có mặt tại cuộc họp mặt lộng lẫy này. Đến hôm nay, Angiêlic đã quen mặt và nhớ tên mọi người, nàng nhận ra rằng phần đông các cặp khách ngồi xung quanh mình tối nay không phải là vợ chồng. Hầu tước Ăngđigiô

đến với tình nhân, bà Xôgiắc, người đàn bà Paris sôi nổi, chồng làm thẩm phán ở Môngpeliê. Mấy nhà quý tộc không có vợ đi cùng sán đến bên cạnh mấy phu nhân táo bạo đi một mình không có người che chở.

Các cặp nam nữ ăn mặc sang trọng này toát lên vẻ trẻ trung, đẹp đẽ. Cửa sổ mở rộng đón làn không khí ấm áp buổi tối mùa xuân.

Angiêlic cảm thấy có phần kém thoải mái và lạc lõng như bông hoa rừng lọt giữa vườn hồng. Thật ra, nàng đang ở thời kỳ đẹp rực rỡ nhất và phong thái của nàng sánh kịp những phu nhân lá ngọc cành vàng cao quý nhất. Công tước Phoócba Đê Gănggiơ bé nhỏ chạm vào cánh tay trần của nàng.

- Thừa phu nhân, - ông ta thì thầm - thật đáng buồn là một ông chủ nhà như thế lại chiếm được người như phu nhân. Suốt tối nay tôi không sao rời mắt khỏi phu nhân được.

Nàng lấy đầu quạt giấy đập nhẹ vào mấy ngón tay ông Công tước:

- Ngài chớ vội vã đem thực hành điều đang học được ở đây. Hồ thẹn cho kẻ nào ham xông xáo nhưng lại dễ đổi thay như chong chóng. Ngài hãy chú ý đến người bạn láng giềng bên tay phải ngài, có cái mũi xinh xinh và đôi má hồng kia. Người ta bảo tôi: đó là một quả phụ trẻ đang rất cần người an ủi, ông chồng rất già và hay cúi kính của bà ta vừa xấu số qua đời.

- Tôi rất cảm ơn phu nhân về lời khuyên

bảo đó, thưa phu nhân.

Ngoan ngoãn vâng lời nàng, ông Công tước đã quay sang nghiêng đầu về phía bà quả phụ nhỏ nhắn hồng hào. Angiêlic lại ngồi cô đơn giữa mọi người. Nàng đưa mắt nhìn dọc theo bàn tiệc, qua làn khói thuốc là thơm xanh biếc, không phút nào rời khỏi bóng dáng đồ sẫm của chủ nhân lâu đài. Ông ấy có trông thấy nàng không? Liệu ông có nhắn gửi nàng lời gọi thầm lặng nào, sau cái mặt nạ che kín khuôn mặt đầy sứt sẹo của ông không? hay ông chỉ đơn thuần hưởng thụ thú đấu trí và chơi chữ tinh vi một cách thờ ơ, lãnh đạm, như một môn đồ chủ nghĩa khoái lạc Epikuya?

Bá tước Perác dừng lại giây lát rồi khẽ nói tiếp:

- Nhưng chúng ta chớ nên đánh giá thấp sự kích thích của các tình cảm; tuy rằng tình cảm không tách biệt với sự ham muốn, nó vượt lên trên và làm cho ham muốn trở nên thanh cao hơn. Vì lẽ đó, tôi cho rằng nếu muốn biết thế nào là yêu, thì phải tuân theo kỷ luật của trái tim và của cảm giác, như lời tác giả Sapolanh khuyên tra: "Một người yêu chỉ nên có một người tình duy nhất. Một người tình chỉ nên có một người yêu duy nhất". Vậy yêu nghĩa là tìm chọn lẫn nhau, hết lòng yêu lẫn nhau; hãy xa rời nhau khi đã chán chường, mệt mỏi vì nhau: đừng như loài ong bướm vật vờ,

buông lỏng mình trong sự đam mê vô độ của bọn người tham lam, cùng một lúc muốn nốc mọi cốc rượu ở tầm tay; làm như vậy là biến những sân chơi thanh lịch của vương quốc này thành sân nuôi gà chó.

- Lạy thánh! - Công tử Giécôngtudo ngẩng đầu khỏi đĩa ăn kê to. - Nếu chú tôi, Ngài tổng giám mục nghe thấy ông nói thế này, ngài sẽ khiếp vía mất thôi. Lời lẽ của ông không hợp lý chút nào. Tôi chưa từng nghe thấy ai khuyên bảo như thế này bao giờ.

- Thưa Công tử, chắc ngài ít được người ta dạy dỗ? Trong lời tôi nói có điều gì làm ngài chướng tai đến thế?

- Cái gì cũng chướng tai cả. Ông giảng dạy nào là đức thánh thần, tự do luyện ái, tề chỉnh, yêu đương thể xác. Rồi dùng một cái, ông tố cáo sự "đam mê vô độ" như trên bục giảng đạo vậy.

- Lời lẽ của tôi chỉ là sự khôn ngoan của con người. Tình yêu là kẻ thù của vô độ. Trong tình yêu, hết như khi ăn, khi uống, ta nên trọng chất hơn lượng. Nếu vượt qua giới hạn sẽ không còn khoái lạc nữa, ấy là khi bữa bầy đến mức bắt đầu chán ớn và buồn nôn. Nhưng một người đàn ông làm sao biết thưởng thức một cái hôn nồng nàn, nếu hắn chỉ ăn hùng hục như lợn và nốc rượu như voi voi tu nước lã?

- Tôi có phải tự soi mình trong bức tranh tả chân ấy không nhỉ? - Công tử Giécôngtudo vừa nói vừa nhai nhồm nhoàm.

Angiêlic nghĩ thầm: anh chàng này khá dễ tính dễ nết. Thế tại sao ông Perác lại dở trò khiêu khích hắn? Dù sao ông ta cũng đã biết rõ sự có mặt khó chịu của hắn nguy hiểm thế nào.

- Ông tổng giám mục sai thằng cháu đến đây để do thám chúng ta. - Bá tước bảo vợ thế lúc sắp bắt đầu bữa tiệc.

Lúc đó ông nói thêm:

- Em có biết không? Bây giờ có chiến tranh công khai giữa ông ấy và tôi.

- Chuyện gì xảy ra thế?

- Có gì đâu, Tổng giám mục muốn giành được bí quyết làm giàu của tôi, hoặc giành lấy cả tài sản của tôi. Ông ta sẽ không chịu buông tha tôi đâu.

Angiêlic nâng cốc lên môi. Tim nàng đập nhanh hơn và nàng bắt đầu cười vui vẻ. Nàng ưa thích không khí

cuối bữa tiệc trong đám người miền Nam này; họ cười nói ồn ào giọng lơ lớ; họ thách thức châm chọc nhau; nhà quý tộc này nổi cáu rút kiếm ra, trong khi nhà quý tộc khác vui vẻ dạo đàn ghita.

- Hát đi! Hát đi! - Ai đó kêu lên - Xin mời giọng hát vàng của Vương quốc lên tiếng.

Đoàn nhạc công bắt đầu chơi nhạc nhẹ nhàng ở ban công nhô ra bên trên hành lang.

Mặt trăng tròn và sáng hiện lên trên nền trời mịn như nhung. Bá tước ra hiệu cho người nhà tắt các cây đèn nến. Trong phòng tối hẳn đi, nhưng mắt quen dần

với ánh sáng trăng mát mẻ. Khách khứa hạ giọng hẳn xuống. Trong phòng đột ngột trở nên yên tĩnh, nghe rõ tiếng thờ dãi của những cặp choàng tay ôm nhau. Vài cặp bắt đầu đứng lên rời bàn tiệc. Họ tỏa ra vườn hoặc các hàng hiên tràn ngập không khí mát dịu ban đêm.

Bá tước Perác cất tiếng nói trầm trầm êm tai:

- Thừa các phu nhân, và thừa các vị quý tộc. Chúng tôi hoan nghênh các vị đến với Lâu đài học vui này. Trong vài ngày ở đây, chúng ta sẽ có dịp trò chuyện với nhau và dùng bữa tối cùng chung một bàn. Các phòng nghỉ riêng đã được chuẩn bị sẵn sàng để đón mời quý khách; ở đó có rượu ngon, bánh ngọt, kem sữa và giường êm. Tại đó, bạn có thể nghỉ một mình nếu bạn thấy mình chưa được vui. Nếu bạn mong muốn, bạn hãy mời đến đó người bạn một giờ... hoặc người bạn suốt đời của mình. Mời các vị ăn, uống rượu và yêu đương... Nhưng xin hãy kín đáo, bởi vì "chuyện yêu đương không nên kể ra vanh vách, nếu như ta muốn giữ được trọn vẹn hương vị của tình yêu..."

Bá tước đẩy ghế tựa lùi về phía sau, ghéch một chân lên bàn rồi cầm lấy cây đàn ghita và bắt đầu hát, khuôn mặt mang mặt nạ quay về phía trăng tròn.

Angiêlic cảm thấy cô đơn ghê gớm. Bây giờ hầu hết các vị khách đều đã rời phòng ăn ra ngoài. Một vài cặp hãy còn lưu lại bên các cửa sổ, tay cầm cốc rượu, và rủ rủ trò chuyện tâm tình. Cuộc họp mặt buổi tối kéo dài âm áp và ngọt ngào, với các loại rượu nho hảo hạng, những món ăn sang trọng thơm mùi gia vị quý hiếm, âm nhạc và hoa. Giờ đây cuộc gặp gỡ đang tiến dần đến kết thúc, và cả tòa lâu đài học vui như chìm đắm trong ma thuật của tình yêu.

Người chủ lâu đài mặc bộ quần áo đỏ sẫm, vẫn tiếp tục hát, nhưng chính ông ta cũng đơn độc.

Toàn thân Angiêlic run run, và nàng nhắm hai mắt lại. Trong tim nàng lẫn lộn những tình cảm trái ngược.

Mới hôm qua thôi, nàng thấy mình đã sẵn sàng đầu hàng; nhưng đêm nay nàng cưỡng lại sức quyến rũ của con người đó. "Ông ta mê hoặc những phụ nữ trẻ bằng những bài hát". Angiêlic nhớ lại lời u Phăngtin.

Trước đây, nhìn từ xa, con người ấy thật đáng khiếp sợ; Nhưng sao nhìn gần lại thấy tuyệt vời như vậy?

Nàng đứng lên và đến lượt nàng đi ra ngoài; nàng thầm nghĩ mình đang "trốn tránh sự cám dỗ".

Nhưng ngay sau đó, nàng lại nghĩ rằng đó chính là chồng mình trước mặt Chúa, nàng lắc đầu tuyệt vọng.

Nàng thấy mình lạc lối bơ vơ và run sợ. Được giáo dục nghiêm khắc, nàng rút rè xa lánh cuộc sống quá phóng túng. Nàng thuộc về thời đại những bản khoản của lương tâm và sự hối hận là cái giá đắt người phụ nữ phải trả cho sự mềm yếu của mình.

Angiêlic biết rất rõ rằng thứ quyền lực mà Bá tước Perác mong muốn dựa vào để khuất phục nàng không phải là sự ràng buộc do hôn nhân, mà chính là tình yêu. Cho dù nàng có kết hôn với một người khác đi nữa ông ta cũng sẽ hành động y như vậy. Phải chăng u già Phăng tin của nàng đã có lý khi nói rằng con người này phục vụ cho quỷ dữ?...

Khi bước xuống cầu thang, nàng đi sát qua một cặp đang ôm hôn nhau: người phụ nữ như thì thầm cầu nguyện điều gì. Trong tòa lâu đài rên rỉ tiếng thở ngắn than dài, Angiêlic đi lang thang một mình trong tấm áo dài trắng.

Nàng nghe thấy tiếng bước chân lảo đảo của Công tử Giéc-mông-tu-đơ từ trên cầu thang đi xuống. Anh ta dừng lại trước mặt Angiêlic, thở hổn hển và nói:

- Quý tha ma bắt các con mụ màu mè kiểu cách rởm miền Nam này! Mụ ấy xưa nay vẫn tỏ ra hiền lành dễ bảo, thế mà dám đánh vào mặt ta. Mụ cho ta là thiếu tế nhị à?

- Đúng là ông chỉ có hai năng khiếu, ăn nói rác rưởi là một; và ra vẻ sùng đạo là hai! Phiền một nỗi cho ông, có lẽ ông chưa quyết định dứt khoát được cần chọn lấy sở trường nào!

Mặt đỏ bừng, anh ta xán lại gần, phả hơi thở sặc mùi rượu vào giữa mặt nàng.

- Phiền một nỗi tôi đã để cho một bọn giẻ rách như hạng cô khiêu khích

như khiêu khích con bò mộng. Bọn đàn bà! Tôi đối xử với họ như thế này đây.

Nàng chưa kịp cử động thì hắn đã thô bạo nắm lấy người nàng và áp cái mồm béo phì, ướt mềm lên môi nàng. Nàng vùng vẫy điên cuồng, ghê tởm đến buồn nôn.

- Ngài Giécôngtudo! - Một tiếng nói bỗng vang lên. Trông thấy cái bóng dáng đỏ sẫm của Bá tước Perác đứng trên đỉnh cầu thang, Angiêlic sợ hết hồn. Ông ta đưa tay lên hất cái mặt nạ ra phía sau, để lộ một khuôn mặt đáng sợ, dễ làm cho người cứng bóng vía nhất cũng phải run lên khi ông cau cái mặt dị hình. Thật chậm rãi và cố ý đi khắp khiễng thêm, ông xuống thang; khi ông đến bậc cuối cùng, nàng thấy vụt lóe sáng: ông đã rút gươm khỏi vỏ.

Giécôngtudo lùi lại, hơi lão đảo. Sau lưng ông Perác, Hầu tước Ăngđigiô và Caxten Gialông xuất hiện. Người cháu tổng giám mục đưa mắt nhìn ra ngoài vườn thì thấy ông Xécbalô đang bước lại gần. Anh ta hồn hê và thở khò khè.

- Đây ... đây là họ giăng bấy! - Anh ta lấp bắp - Các ông định ám sát tôi à?...

- Chính anh tự giăng bấy hại mình, đồ lợn! - Hầu tước Ăngđigiô trả lời - Ai xui khiến anh làm mất danh dự bà vợ chủ nhà?

Run bắn người, Angiêlic loay hoay vượt lại chỗ ngực áo bị nhàu rách. Nàng nghĩ thầm:

"Không thể thế được! Không để cho họ đấu gươm được! Cần phải có người can thiệp... Perác đang liều mạng với con trâu lãn thô lỗ này!"

Perác tiếp tục tiến đến gần và đột nhiên sự nhanh nhẹn của nhà ảo thuật như đã nhập vào cái thân hình dài ngoẵng dị dạng của ông. Khi tới trước Công tử Giécôngtudo, ông đưa mũi kiếm tựa vào bụng đối thủ và nói một câu giản dị:

- Hãy tự bảo vệ đi!

Theo phản xạ của một người đã quen tập luyện quân sự, ah chàng rút gươm ra, và hai người so kiếm. Lúc đầu, trận đấu là ngang sức và quyết liệt đến nỗi hai lần những đốc kiếm va mạnh vào nhau và khuôn mặt hai đối thủ ở sát gần nhau.

Nhưng cả hai lần, Bá tước Perác đều khéo léo tách mình ra. Sự nhanh nhẹn đã bù vào tất khắp khiễng chân của ông. Một lần Giécôngtudo đã ép được ông phải tựa lưng vào lan can cầu thang và buộc ông phải trèo lên mấy bậc, nhưng ông đã nhanh nhẹn vịn tay nhảy qua lan can, và đối thủ của ông chỉ vừa đủ thì giờ quay tròn người lại để đối diện với mũi kiếm của ông. Giécôngtudo bắt đầu mệt. Anh ta cũng thành thạo trong thuật đấu gươm, nhưng lối đánh nhanh ấy làm anh ta bối rối. Lưỡi gươm của Bá tước chướm vào ống tay áo bên phải khiến cánh tay anh ta bị thương. Vết thương không sâu nhưng chảy máu nhiều khiến cho cánh tay cầm gươm yếu đi nhanh chóng. Giécôngtudo chống đỡ mỗi lúc một vất vả hơn. Nỗi kinh hoàng hiện rõ trong đôi mắt lồi màu xám của chàng thanh niên. Đôi mắt của ông Perác nảy lửa và quyết liệt: Angiêlic đọc được bản án tử hình trong đôi mắt đó.

Nàng cắn chặt môi đến nỗi suýt phải kêu lên vì đau, nhưng không dám nhúc nhích, nàng nhắm mắt lại vì sợ. Rồi nàng nghe thấy một tiếng kêu khàn khàn như tiếng thở hắt ra của người đốn củi kiệt sức. Khi mở mắt ra, nàng trông thấy công tử Giécôngtudo nằm sóng xoài trên sàn gạch hoa sặc sỡ, với lưỡi gươm cắm ngập một bên sườn chỉ còn thò ra cái cán. Người thọt chân cao lớn xứ Lănggơđốc, mỉm cười cúi xuống người anh ta

"Những mụ màu mè kiêu cách dờm" ư? - Ông ta lầm bầm.

Bá tước nắm lấy cán gươm, và giật thật mạnh. Một dòng máu đỏ vọt ra và Angiêlic thấy máu vấy cả lên

tầm áo dài trắng của mình. Nàng suýt ngất đi, phải dựa vào tường cho khỏi ngã. Nàng thấy ông Perác cúi xuống nhìn mình: khuôn mặt ông ướt đầm mồ hôi và nàng nhìn rõ bộ ngực hơi gầy của ông lên xuống theo nhịp thở gấp như kéo bễ. Nhưng đôi mắt tinh nhanh của ông vẫn giữ nguyên vẹn luồng ánh sáng vui vẻ và châm biếm quen thuộc. Bá tước mỉm cười bình tĩnh khi ông bắt gặp đôi mắt xanh màu ngọc thạch hãy còn mờ nước mắt vì xúc động.

- Lại đây, em! - Ông nói giọng khẩn thiết.

CHƯƠNG 21

Con ngựa chậm chậm phi nước kiệu dọc bờ sông theo lối mòn uốn khúc quanh co, làm bụi cát làm lên. Ba người đầy tớ cưỡi ngựa theo sau chủ cách một quãng xa xa, nhưng Angiêlic không biết rằng mình với chồng có người đi hộ vệ. Nàng cảm thấy mình hoàn toàn cô đơn dưới bầu trời đầy sao, cô đơn trong vòng tay của ông Perác. Bá tước đã đỡ nàng lên ngồi trên yên ngựa, đưa nàng về nhà thủy tạ trên bờ sông Garon để qua đêm ân ái đầu tiên của cặp vợ chồng.

Đến nhà thủy tạ, lũ người hầu ở đây đã được chủ huấn luyện có quy củ nên không xuất đầu lộ diện. Phòng ngủ đã được chuẩn bị sẵn sàng, cùng các thứ hoa quả và những chai rượu nho ngâm nước lạnh; nhưng căn phòng vắng ngắt im lìm.

Cả Angiêlic và chồng nàng đều yên lặng, không muốn phá tan bầu không khí tĩnh mịch của ban đêm. Mãi đến khi Bá tước kéo nàng lại gần mình một cách nồng nóng, nàng mới thì thầm:

- Tại sao anh không mỉm cười? Anh vẫn còn bực mình lắm ư? Em xin bảo đảm với anh rằng em không hề làm điều gì kích động để dẫn đến sự việc vừa rồi.

- Anh biết, em yêu ạ.

Ông Bá tước hít một hơi dài rồi mới nói khẽ với giọng rất trầm:

- Anh không mỉm cười được bởi vì anh đã phải chờ đợi quá lâu cái giờ phút này: điều đó làm anh bồn chồn đến mức đau đớn. Anh chưa hề yêu một phụ nữ nào như anh yêu em bây giờ, Angiêlic ạ, và anh cảm thấy như là anh đã yêu em ngay từ trước lúc được biết em. Và đến khi trông thấy em... Chính em là người mà anh đã chờ đợi từ bao lâu rồi. Vậy mà em đã kiêu hãnh làm ngơ, mặc dù vẫn ở trong tầm tay của anh mà không thể nào với tới được, như một nàng tiên bên trên vùng đầm lầy. Vì vậy, anh đã buộc lòng phải cố nói những chuyện đùa cợt, để tránh khỏi bị nhạo báng hay bị nhìn bằng con mắt ghê tởm. Chưa bao giờ anh từng chờ đợi một phụ nữ nào lâu đến thế, với lòng kiên nhẫn bền bỉ đến thế. Vậy mà em đã thuộc về anh. Hai mươi lần anh đã suýt dùng bạo lực! Nhưng cái mà anh thèm muốn, đó không phải chỉ là thân hình em, mà chính là tình yêu của em. Vì vậy cho nên bây giờ, ở đây, khi mà cuối cùng em đã trở thành của anh rồi thì làm sao anh có thể tha thứ cho em về những nỗi đau khổ mà em đã bắt anh gánh chịu. Anh không thể tha thứ cho em được! - Bá tước Perác nhắc lại với nỗi say mê cuồng nhiệt.

Angiêlic đứng cảm nhìn thẳng vào khuôn

mặt chồng. Khuôn mặt này không làm nàng sợ hãi nữa. Và nàng mỉm cười

- Anh hãy trả thù em đi. - Nàng thì thầm

Ông run bắn người lên, rồi đến lượt ông mỉm cười

- Em thật là phụ nữ, phụ nữ hơn cả điều anh nghĩ nữa kia. Ôi! em chớ có khiêu khích anh! Em sẽ phải van xin anh kia đây, người thù địch xinh đẹp của tôi ạ!

Kể từ lúc đó, Angiêlic thôi không còn là chủ của mình nữa. Khi nàng vừa mới tiếp xúc lần nữa với đôi môi đã từng làm mình say sưa, nàng liền bị cuốn hút trở lại vào cơn lốc của những cảm giác chưa quen thuộc, mà ký ức đã để lại một sự khát khao kỳ ảo ăn sâu vào thân thể nàng. Mọi thứ đều như bùng sống dậy trong người nàng. Hứa hẹn sẽ được thực hiện trọn vẹn không có bất kỳ trở ngại nào, niềm khoái cảm trong người nàng mỗi phút một dâng cao dần lên tới mức làm nàng sợ hãi.

Nàng giật mình đánh thót lùi ra, tìm cách thoát khỏi đôi tay mà mỗi động tác đều đem lại cho nàng những

cảm giác mê mẩn sung sướng. Rồi, như vừa ngoi lên từ đáy giếng sâu của nỗi êm dịu ngây ngất, nàng thấy bầu trời đầy sao cùng cả cánh đồng mờ phủ sương đêm với con sông Garon uốn khúc chảy qua như một dải lụa bạc, đều quay cuồng chung quanh mình.

Với tâm thân khỏe mạnh đang độ tràn đầy nhựa sống, Angiêlic là con người được tạo ra để yêu đương.

Nhưng sự

phát hiện đột ngột của nàng đối với thân thể của chính mình, đã chế ngự tâm trí nàng. Và nàng cảm thấy như bị xô đẩy, vùi dập trong một cuộc tiến công thô bạo diễn ra từ bên trong người nàng nhiều hơn là từ bên ngoài.

Hầu như không nhận thấy tâm trạng đó, ông Perác cởi bỏ áo nàng, và đặt nàng nằm xuống giường. Hết sức kiên nhẫn, ông xoay người nàng lại với mình, khiến nàng mỗi lúc một trở nên nóng nhiệt và buông thả hơn, đôi mắt sáng long lanh như lên cơn sốt, và rên rỉ nhẹ nhàng. Nàng cưỡng lại rồi nhượng bộ; nhưng khi niềm xúc động mà nàng không làm chủ được lên tới đỉnh cao, nàng lại cảm thấy rất thoải mái. Dường như một cảm giác dễ chịu xen lẫn một sự phấn chấn say sưa đến ngạt thở, đột nhiên tràn ngập khắp cơ thể nàng.

Ngẩng khuôn mặt rạng rỡ lên nhìn chồng, nàng mỉm cười với ông, một nụ cười có sức hấp dẫn lớn mà nàng chưa hay biết; chỉ trong vài giây phút vừa qua, một cô Angiêlic mới đã ra đời, một Angiêlic tự do và hoàn chỉnh. Bá tước nhắm mắt lại như luồng ánh sáng chói lòa. Khi ông mở mắt ra, ông trông thấy vẻ lo ngại lộ trên khuôn mặt tuyết vời của nàng.

- Công tử Giéc-mông-ta-đờ! - Angiêlic thì thầm - Ôi, anh, em quên mất! Anh đã giết chết cháu ruột của ngài Tổng giám mục.

Bá tước vuốt ve nàng để xoa dịu nỗi

lo sợ đó.

- Em đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Có những người làm chứng nói rằng chính hẳn ta là kẻ khiêu khích. Nếu như anh đã không quan tâm đến việc có người làm chứng cho mình, thì chắc anh sẽ bị ghép tội. Bản thân ông Tổng giám mục, vốn là dòng dõi quý tộc sẽ không thể làm gì khác hơn là cúi mình trước sự việc rành rành.

Chỉ bây giờ, khi đã thành một người phụ nữ, Angiêlic mới hoàn toàn trở thành chính mình. Trước đó, nàng chỉ mới là một nụ hồng, bị gò bó trong một cơ thể mà một giọt máu người Moro đã bồi bổ thêm lòng ham thích sự say sưa về xác thịt.

Trong những ngày sau đó, nàng cảm thấy mình đã được chuyển sang một thế giới mới, ở đó mọi cái đều đang độ chín và toàn là những khám phá mới tuyệt vời. Nàng thấy hình như thời gian đã ngừng trôi, khiến cho cuộc đời tương lai của mình như đang bị đẩy đi xa vời. Tình yêu của nàng ngày càng thấm thiết. Màu da nàng ửng hồng thêm, tiếng cười của nàng vang lên táo bạo hơn. Đêm đêm, ông Perác thấy nàng trở nên nóng nhiệt hơn, thôi thúc hơn; và ngay cả những lúc mà đôi khi nàng đột nhiên từ chối không chịu uốn mình theo ý muốn của chồng như nữ thần Diana kiêu hãnh, thì liền sau đó nàng lại tự nguyện hiến thân hết sức say sưa.

Các vị khách của Bá tước hình như cũng đều sống trong không khí thoải mái và sôi nổi tương tự. Được như thế là một phần nhờ tài tổ chức tuyệt vời của Bá tước Perác - ông ta không bỏ qua một chi tiết nào, khi cần phải bảo đảm cho khách của mình được thoải mái, vui vẻ. Ông ta có mặt ở khắp mọi nơi, bề ngoài luôn luôn giữ vẻ bình thản. Tuy nhiên Angiêlic cảm thấy rằng ông chỉ nghĩ đến một mình nàng, và cũng chỉ hát cho một mình nàng thôi. Đôi khi một thoáng ghen tuông nảy sinh trong tâm trí nàng khi thấy đôi mắt đen của chồng nhìn thẳng vào cặp mắt táo bạo của một vị phu nhân làm đóm đến xin ông vài lời khuyên bảo về "một điểm tế nhị trong nghệ thuật tình yêu".

Với một cảm giác nhẹ nhõm xen lẫn luyến tiếc, đến cuối tuần nàng đứng nhìn những cỗ xe lộng lẫy của các vị khách quay đầu ngựa trong sân toà lâu đài, để lên đường trở về các vùng quê xa xôi, trong khi những bàn tay đẹp đẽ có ông tay áo thêu đăng ten thò ra ngoài cửa sổ xe vẫy chào từ biệt.

Nàng hài lòng được trở lại cuộc sống yên tĩnh hơn và được độc chiếm mọi sự quan tâm của chồng trong một thời gian. Nhưng trong thâm tâm nàng cũng buồn, buồn vì những ngày tuyệt vời như vậy đã qua rồi. Sẽ không bao giờ nữa - Angiêlic đột nhiên có linh cảm này - những ngày giờ say mê lòng người như vậy có thể trở

lại với nàng nữa.

Ngay buổi tối đầu tiên sau khi các vị khách đã ra về, ông Perác giam mình trong phòng thí nghiệm mà ông chưa hề đặt chân tới trong suốt những ngày mở lớp về nghệ thuật yêu đương. Điều này làm Angiêlic tức giận, nàng trần trọc một mình trên cái giường rộng, phí công chờ đợi chồng đến với mình.

"Bọn đàn ông là thế đấy! - Nàng chua chát nghĩ thầm - Họ chiều cố ban cho bọn mình chút ít thì giờ cho qua chuyện. Thế nhưng chẳng có điều gì làm cho họ nản lòng, thoái chí, một khi họ đã lao vào những thích thú sở trường riêng của họ. Người này thì say mê thuật đấu gươm, kẻ kia thì chỉ thích ra trận. Niềm say mê của Perác lại là những binh thí nghiệm. Trước kia ta thích nghe anh ấy giảng giải thật nhiều, nhưng nay ta ghét cay ghét đắng cái phòng thí nghiệm chết tiệt đó!"

Nàng giận dữ nhưng rồi ngủ thiếp đi.

Nàng tỉnh dậy dưới ánh sáng leo lét của ngọn nến và nhìn thấy chồng bên giường mình. Nàng giật mình ngồi dậy hai tay ôm lấy đầu gối

- Công việc ấy có thật sự đáng làm không anh? - Nàng hỏi chồng - Em đã nghe tiếng chim tỉnh dậy trong vườn rồi. Anh đã bắt đầu đêm nay một cách tuyệt vời như thế, có lẽ anh nên kết thúc phần đêm còn lại trong phòng ngủ này, bằng cách ôm ấp vuốt ve một cái bình thủy tinh béo tròn, xinh đẹp như thế có thích hơn không?

Ông Perác cười, nhưng không hề tỏ ra hối hận chút nào.

- Anh xin lỗi em, em yêu quý, nhưng anh lại đang làm giờ một cuộc thí nghiệm quan trọng không thể bỏ được. Em biết không, chính ông Tổng giám mục đáng sợ kia phải chịu trách nhiệm về việc này đấy. Ông ta đã đón nhận tin cháu ruột mình chết một cách rất đáng kính trọng. Nhưng vấn đề là ở chỗ này: các cuộc thách đấu gươm bị nghiêm cấm. Đó là một con át chủ bài giấu trong tay áo của ông ta. Ông ta ra tối hậu thư buộc anh phải truyền lại cho cái ông linh mục ngu ngốc của ông ta bí quyết làm ra vàng. Do anh không thể thuyết phục nổi ông linh mục ấy tán thành việc buôn bán của anh với Tây Ban Nha, anh đã quyết định sẽ dẫn ông ta cùng đi đến Xaxinhơ; đến đó ông ta sẽ được phép dự xem việc khai thác và biến đổi những thứ quặng có chứa vàng. Anh sẽ thuê lại người công nhân xứ Xắcxơ tên là Phrit Hâuơ, và sẽ nhờ người cầm thư đến Gioneơ. Giáo sư Bécnali vẫn ao ước được xem các cuộc thí nghiệm đó, và anh tin chắc ông ta sẽ đến.

- Tất cả những cái đó, em không quan tâm chút nào - Angiêlic bực tức cắt ngang. Em buồn ngủ lắm.

Bá tước vuốt ve vai trần mềm mại trắng ngần của vợ, nhưng bằng một động tác đột ngột nàng ghé răng cắn vào bàn tay ông. Ông vả nhẹ vào má nàng và giả vờ giận dữ đẩy mạng làm nàng ngã xuống giường. Angiêlic chống cự lại, nhưng chỉ trong phút chốc nàng đã phải khuất phục.

- Ôi, anh! - Angiêlic thở dài - Em có cảm giác em sắp từ già cõi đời mất thôi. Tại sao yêu nhau lại tuyệt vời đến thế hở anh?

- Bởi vì yêu đương là một nghệ thuật trong đó người ta tiến dần đến chỗ toàn thiện toàn mỹ, và bởi vì em là cô học trò tuyệt vời, cô em nhỏ xinh đẹp của anh ạ.

CHƯƠNG 22

Khoảng hai tháng sau, một đoàn người ngựa theo sau có một cỗ xe mang biển hiệu Bá tước Perác rong ruổi trên con đường dọc theo sườn núi đi về phía thôn Xaxinhơ trên sông Ôđờ.

Angiêlic lúc đầu thấy cuộc đi này thật thích thú, nhưng về sau bắt đầu thối mệ. Trời rất nóng và đường thì đầy bụi. Bướ phi nước kiệu đều đều của con ngựa nàng cưỡi càng khiến nàng buồn tâm trí mình theo dòng suy nghĩ, trong khi nàng khó chịu nhìn ông linh mục Cônăng Bêse cưỡi con la với đôi chân gầy guộc đung đưa và đôi bàn chân đi dép. Nàng cân nhắc những hậu quả mà mối thù hằn dai dẳng của ông Tổng giám mục có thể đưa đến. Rồi nàng nghĩ đến bức thư

cha nàng gửi bác công nhân người xứ Xăcxơ Phrit Hâuơ mang đến Tuludơ cho nàng.

Angiêlic đã khóc khá lâu khi đọc bức thư đó: cha nàng báo tin ông lão bợc Guyôm Lútđên đã chết. Nàng bỏ đi ngồi riêng ở một góc tối, thẫn thức trong nhiều giờ. Nàng không giải thích được ngay cả với chồng tình cảm của mình lúc đó, không nói rõ được vì sao trái tim nàng đau xót khi nhớ đến khuôn mặt râu ria và đôi mắt mờ đục nghiêm nghị ấy, đôi mắt thường hay bừng sáng lên đầy âu yếm khi thấy cô bé Angiêlic hồi những năm xa xưa. Đành rằng quá khứ vẫn chỉ là quá khứ, nhưng lá thư của Nam tước Ácmăng Xăngxê đã làm sống lại trong trí nhớ nàng những bóng ma nhỏ bé đi chân đất, đầu tóc vương đầy cọng rơm, đi lang thang khắp các hành lang giá lạnh về mùa đông trong tòa lâu đài Môngtơlu, ở đó đàn gà lại đến tìm bóng mát giữa những ngày hè nóng nực.

Cha nàng cũng phàn nàn: đời sống ở quê hương vẫn gian nan, mặc dù nhu cầu vật chất của cả gia đình ông đã được đảm bảo đầy đủ nhờ thu nhập của việc buôn bán la và nhờ sự giúp đỡ hào phóng của Bá tước Perăc. Nhưng vùng quê này vừa bị nạn đói ghê gớm hoành hành; thêm vào đó những nhân viên thu thuế muối

lại thẳng tay lòng bắt, đàn áp những người dân nhập muối lậu thuế. Tất cả những tai họa đó đã dẫn đến sự nổi dậy của đám dân vùng đầm lầy. Thành linh xuất hiện từ các đầm cỏi, đám nông dân ấy đã cướp bóc nhiều thôn xóm, không chịu nộp thuế, thậm chí còn giết những nhân viên thu thuế. Quân lính Nhà vua đã được điều đến để truy lùng đám dân nổi loạn, họ lần như trạch qua các vùng đầm lầy, kênh lạch, một số trong bọn họ bị bắt và bị đem treo cổ ở các ngã ba đường.

Bây giờ Angiêlic hiểu rõ rằng trở thành người giàu có nhất trong tỉnh có ý nghĩa như thế nào. Nàng đã quên hẳn cái thế giới của những người bị áp bức, luôn bị nỗi lo sợ về thuế má và các thứ sách nhiễu ám ảnh. Phải chăng nàng đã trở nên quá vị kỷ trong lúc say sưa với hạnh phúc và xa hoa của mình. Có lẽ ông Tổng giám mục sẽ bớt làm rầy rà vợ chồng nàng, nếu như nàng biết làm vừa lòng ông ta bằng cách dốc lòng vào các sự nghiệp từ thiện do ông chủ trương chẳng?

Đoàn người chằng mấy chốc đã tới bờ một con suối nhỏ vùng núi có dòng nước chảy xiết.

Cuộc đi thăm mỏ được lui lại ngày hôm sau. Những căn nhà tạm trú khiêm tốn nhưng thuận tiện đã được chuẩn bị sẵn. Một xe ngựa tải đồ đã đem hòm xiềng quần áo và giường đến cho khách. Bá tước Perăc nhường mấy

căn nhà cho giáo sư Bécnali, linh mục Bêse và Hầu tước Ăngđigiô. Bản thân ông Perăc là chủ thì sử dụng một cái lều vải rộng có hai mái mà ông đã tậu từ Xyri đem về đây. Ông bảo vợ:

- Thời tiết nóng nực và không khí hanh khô thế này, Angiêlic ạ, em sẽ thấy, chúng ta nghỉ ở lều dễ chịu gấp mấy lần so với ở trong những bức tường đá hay tường đất nện.

Ngày hôm sau, bác Phrit Hâuơ đến dẫn khách vào thăm mỏ vàng. Đây là một công trường nằm sâu trong thung lũng ở chân dãy núi Coochie. Một vùng đất quặng rộng lớn dài khoảng một trăm mét và rộng độ ba mươi mét đang được khai thác. Những dụng cụ, máy móc bằng sắt thép và gỗ chia cắt vùng quặng thành những khối tương đối nhỏ, chất thành đống lên các cỗ xe để chuyển đến các máy nghiền bằng đá.

Có những máy nghiền chạy bằng sức nước được giáo sư Bécnali đặc biệt chú ý.

Đoàn người đi dọc theo một khoảng đất thấp, nơi những lò luyện quặng được đặt trong một bãi rộng có mái che. Các bề do những thiếu niên điều khiển phụt không khí nóng bỏng vào các lò. Những ngọn lửa xanh lét, sắc mùi tỏi, thỉnh thoảng lại phụt ra từ các miệng lò để ngỏ, để lại một thứ hơi đặc bốc khói đọng dần thành

những đám trắng như tuyết.

Linh mục Bêse vừa làm dấu vừa

hỏi:

- Thừa Bá tước, cho phép tôi được hỏi, chất gì được nung chảy sền sệt ở trong cái lò quái quỷ kia vậy?
- Cũng vẫn là thứ cát quặng được rửa sạch và sấy khô mà ông vừa xem người ta khai thác ở mỏ ngoài kia.
- Thế theo ngài, chất bột xám ấy có chứa vàng ư?
- Vâng, đó là quặng vàng. Hãy xúc cho tôi một xẻng quặng đó, bác Phrit.

Người công nhân cầm cái xẻng vào một đồng cát màu xanh xám, có một chút óng ánh như kim loại. Linh mục Bêse thận trọng rắc một ít cát đó vào lòng bàn tay, đưa lên mũi ngửi, ném một chút rồi nhổ ra, nói:

- Cường toan thạch tín đây. Chất độc này rất mạnh. Nhưng có liên quan gì đến vàng đâu.
- Đúng thế, thừa quý đồng nghiệp - Ông Perác trả lời rồi nói với người đốc công quê ở Xăcxơ.
- Nếu đã đến lúc thì hãy cho thêm chì vào.

Nhưng mọi người phải chờ thêm một chút nữa. Khối quặng trong lò càng ngày càng đỏ rực hơn, rồi chảy lỏng ra và sôi sùng sục. Những làn khói trắng nặng tiếp tục bốc ra và đọng lại khắp nơi, tạo thành một thứ vỏ bọc bằng bụi trắng tinh. Đến khi hầu như không còn chút khói trắng nào nữa và những ngọn lửa xẹp bớt đi, hai công nhân người xứ Xăcxơ mang tấm che ngực bằng da đun một cái xe đẩy chất những khối chì tới hất vào đám quặng đang chảy đặc sệt trong các lò.

Cả khối trong các lò chảy lỏng ra rồi lắng dần xuống. Người công nhân dùng một cái gậy gỗ còn tươi quấy đều khối lỏng đó lên. Những bong bóng nổi lên rồi bọt trào ra. Người đốc công Phrit Hâuơ luôn tay vớt bọt đi bằng những cái rây to tương và những cái móc sắt. Rồi ông ta lại quấy đều đám kim loại lỏng. Cuối cùng ông ta cúi xuống gần một cái lỗ đục ở phía dưới cái nồi luyện quặng trong lò, kéo cánh cửa bịt lỗ đó ra: một dòng chất lỏng trắng bạc bắt đầu chảy từ từ xuống những cái khuôn đã chuẩn bị sẵn.

Linh mục Bêse lại gần xem xét rồi nói:

- Tất cả vẫn chỉ có chì thôi.
- Cho đến nay thì điều ông nói vẫn là đúng.

Nhưng ông thầy tu đột nhiên kêu the thé:

- Tôi trông thấy ba màu:

Ông ta nấc lên một cái rồi tiến đến dòng quặng lỏng óng ánh nhiều màu đang nguội dần trong khuôn. Hai bàn tay ông run lên, và ông lấp bắp:

- Đá tạo vàng! Tôi đã được trông thấy thứ Đá tạo vàng rồi!

Bỗng nhiên ông ta quỳ sụp xuống trước mặt ông Perác, lấp bắp cảm ơn Bá tước đã cho phép ông được quan sát "sự nghiệp suốt cả cuộc đời" của mình.

Khó chịu vì cử chỉ màu mè lố bịch ấy. Bá tước nói dăm dẩn:

- Đứng lên đi, ông linh mục. Cho tới nay, đúng là ông đã nhìn được cái gì hay ho đâu nào.

Chỉ ít phút nữa ông sẽ tự mình nhận ra điều tôi vừa nói là đúng. Còn thứ Đá tạo vàng mà ông nói, thì nó làm gì có trên đời này, tôi rất tiếc phải nói thật như vậy.

Angiêlic trông thấy những thanh quặng đúc còn ấm được bỏ vào những túi lưới ẩm và nhấc lên xe kéo để chuyển đến một cái lò nung nhỏ đặt ở bên trên một cái lò rèn đã đốt sáng rực. Những viên gạch xây thành tấm ngăn trung tâm của lò nung này thì rất trắng, nhẹ và xốp, vì làm bằng xương động vật.

Mặt tái xanh và tay vẫn lằn trảng hạt, linh mục Bêse nhìn chăm chăm vào những đồ lè mà người đốc công và hai thợ phụ đang chuẩn bị. Một công nhân cho thêm than hồng đỏ rực vào lò, còn người kia đang dùng chân đạp điều khiển bễ. Ngay lập tức, chì hình như đã bắt đầu chảy lỏng ở giữa những khoang tròn của lò nung. Khi tất cả khối chì đã chảy hết, người ta tăng thêm độ nóng của ngọn lửa và chì bắt đầu bốc khói.

Theo động tác ra hiệu của ông gì Phrit, một cậu bé xuất hiện với một cặp bễ mà một đầu được lắp vào một đoạn ống chịu lửa. Cậu ta đặt cái đầu ấy vào cạnh cái khoang tròn của lò nung rồi bắt đầu điều khiển bễ

để phòng một luồng gió lạnh lên bề mặt đỏ thẫm của khối chì đã nung chảy ra. Không khí lạnh ở bề rít mạnh lên vào ào ào vào khối kim khí lỏng bốc cháy. Vệt sáng rực tăng dần độ nóng, biến thành trắng chói lòa và lan rộng ra khắp khối kim khí cháy.

Cậu thợ phụ liền nhanh chóng gỡ bỏ hết các tầng than hồng sáng rực ở bên dưới lò nung, và các bề lớn ngừng hoạt động. Từ đây trở đi, quá trình luyện kim tự nó tiếp diễn không có bàn tay người thúc đẩy. Khối kim khí vẫn sôi sục và sáng chói lòa. Thình thoảng bề mặt của nó bị một cái màng màu thẫm phủ lên, rồi sau đó tấm màng ấy vỡ ra thành những mảnh màu thẫm nhảy múa lung tung trên bề mặt của khối lỏng cháy sáng rực. Khi những cái đảo nổi bồng bênh đó dạt vào thành lò nung, chúng liền dính chặt vào các viên gạch lát thành lò, như có phép tiên, và thế là bề mặt khối lỏng lại hiện ra trong vắt và lóng lánh hơn trước. Đồng thời, cái đĩa kim khí thu nhỏ dần trông thấy. Cuối cùng nó teo lại chỉ còn bằng một cái bánh rán to, màu thẫm hơn nữa và vệt sáng lờ lờ lên như một tia chớp. Lúc này, Angiêlic nhìn thấy rõ là khối kim khí còn lại rung lên rất mạnh, đặc lại dần và màu nó thành rất thẫm.

- Đây là hiện tượng tia chớp đã được nhà bác học Bécđêliuyt mô tả. - Giáo sư Bécnali nhận xét.

Trong khi đó, người đốc công lấy kim kẹp cái bánh rán kim

khí, nhúng nó vào nước lạnh rồi rút lên thành một khối màu vàng óng ánh.

- Vàng ròng! - ông linh mục thì thào với vẻ tôn kính.

- Không phải là vàng ròng, - Ông Perắc nói - Nếu không thì ta sẽ không thấy có hiện tượng tia chớp như vừa rồi. Tia chớp cho ta biết là vàng có pha lẫn chút bạc.

Qua cơn xúc động, ông linh mục hỏi Bá tước rằng liệu ông ta có được phép xin một chút xíu vàng làm mẫu để mang về cho ân nhân ông ta, Ngài tổng giám mục không?

Bá tước Perắc nói:

- Xin cứ giữ lấy cục vàng mà chúng tôi đã khai thác được từ lòng đất dưới dãy núi Coobie này. Và xin ngài trình bày rõ với đức Tổng giám mục rằng: vàng này lấy từ một tảng đá quặng đã chứa sẵn kim loại quý này trong ruột nó rồi. Và người chỉ cần tìm được vùng đất nào có cùng loại quặng như vậy trên phạm vi đất đai của người là đủ trở thành giàu có rồi.

Linh mục Bêse thận trọng gói thứ quà quý giá đó vào một chiếc khăn tay, và không trả lời.

Một buổi sáng sau khi từ vùng mỏ Xaxinhơ trở về, khi cùng với chồng đi vào phòng đọc sách trong lâu đài, Angiêlic thấy người quản gia Clêmăng Tonnen đang lúi húi ghi chép các tên sách vào những cái thẻ con bằng sáp ong. Người quản

lý lộ về bồi rồi và tìm cách giấu đi những tấm thẻ đó cùng cái dùi để khắc chữ vào thẻ.

- Quái thật, ra bác cũng say mê chữ La tinh lắm nhỉ! - Bá tước kêu lên, ngạc nhiên nhiều hơn là giận dữ.

- Thưa Bá tước, tôi vốn luôn luôn ham thích học tập. Tôi có tham vọng nếu có thể được, sẽ thành người thư ký của một ông quản lý văn khố. Và tôi hết sức sung sướng được hầu hạ trong nhà không chỉ là một vị quý tộc cao sang mà còn đồng thời là một nhà bác học xuất chúng.

- Các cuốn sách về luyện đan của tôi sẽ chẳng có thể cung cấp kiến thức nào cho bác về các vấn đề pháp lý cả, - Ông Perắc cau mày nói, bởi vì cung cách khúm núm của con người này thì Bá tước không bao giờ ưa được. Trong tất cả số người ông thuê mướn trong nhà mình, Tonnen là người độc nhất mà ông Perắc không thích gọi thân mật bằng tên tục.

Khi người quản gia đã rời phòng đọc sách ra ngoài, Angiêlic cảm thấy lo ngại không biết vì duyên cớ gì.

Và nhiều lần trong ngày hôm đó, khuôn mặt đỏ hoa của người quản gia còn lảng vảng trong đầu óc nàng.

Ít lâu sau đó, lão Tonnen xin nghỉ phép để trở về Nio thu xếp việc thừa hưởng gia tài. "Hắn ta luôn luôn được thừa kế một gia tài nào đó của người thân thuộc".

- Angiêlic nghĩ thế.

Và nàng nhớ lại: trước đây hẳn ta cũng đã từng bỏ việc làm cũ, vì một chuyện thừa hưởng gia tài. Clêmăng Tonnen hứa sẽ trở về trong tháng sau, nhưng Angiêlic có linh tính rằng nàng sẽ không gặp lại ông ta sớm

được.

Khi Tonen đi rồi nàng bỗng thấy khao khát được về thăm lại lâu đài Môngtôlu và vùng quê lân cận. Vậy mà nàng không hề nhớ bố. Mặc dù nàng đang sống rất hạnh phúc, nàng vẫn oán trách bố về đám cưới của mình. Các anh và các chị em gái của nàng nay phiêu tán khắp nơi. Ông già Guyôm đã chết. Và qua những lá thư nhà nàng nhận được, nàng đoán được rằng các bà cô của mình nay đã trở thành gắt gỏng và lố bịch, còn u già Phăngtin ngày càng lỏng quyền. Ý nghĩ nàng dừng giây lát ở Nicôla, anh chăn ngựa này đã bỏ quê nhà ra đi xa từ sau ngày cưới nàng.

Cuối cùng, Angiêlic hiểu ra rằng mình bị một nỗi ám ảnh: muốn quay về nhà để thăm lại lâu đài Plexi và kiểm tra xem cái hộp đựng thuốc độc trứ danh kia còn ở nguyên trong chỗ giấu dưới cái tháp nhỏ khác kiểu ấy không. Chẳng có lý do gì khiến nó không còn ở nguyên chỗ cũ. Không ai có thể khám phá được cái hộp ấy nếu không phá đổ sập cả tòa lâu đài. Tại sao câu chuyện xưa cũ đó bỗng nhiên quay lại phá rối sự yên tĩnh của nàng? Những đối nghịch thời bấy giờ

nay đã lùi xa về quá khứ. Giáo chủ Madaranh, Đức vua và em trai của vua đều còn sống cả. Ngài Phukê đã giành được quyền lực mà không cần phạm vào tội ác. Và người ta đang đồn đại rằng phải chăng hoàng thân Côngđê sẽ lại được nhà vua sủng ái?

Angiêlic quả quyết gạt bỏ những suy nghĩ đó, và nhanh chóng lấy lại sự yên tĩnh trong tâm hồn.

CHƯƠNG 23

Không khí hội hè lan khắp mọi nơi, trong nhà Angiêlic cũng như trong cả vương quốc.

Khắp nước Pháp lan truyền tin đồn: với một sự phô trương xa xỉ dễ làm cho thế giới khiếp vía, giáo chủ Madaranh cùng đoàn tùy tùng đang kéo về một cái đảo trên sông Bidaxoa trong xứ Baxơ, để thương lượng hòa ước với người Tây Ban Nha. Như vậy, cuối cùng sẽ có thể chấm dứt cuộc chiến tranh liên miên đã bùng nổ nhiều năm cứ để độ xuân về hoa nở. Và còn hơn thế nữa, một kế hoạch khó tin là có thật đang làm hồi hộp vui mừng cả đến những người thợ thủ công bình thường nhất của vương quốc này. Để tỏ thiện chí hòa bình, vương triều Tây Ban Nha kiêu hãnh đã thuận gả công chúa của họ cho đức vua trẻ tuổi của nước Pháp. Bất chấp những lời lẽ dè dặt và cả những cái lườm nguýt ghen tị, ở cả hai bên dãy núi Pirênê mọi người đều hể hả tự hào. Bởi vì

ở khắp châu Âu thời bấy giờ, bao gồm một nước Anh đang có cuộc nổi loạn, với một loạt tiểu vương quốc bé xiu của người Đức và người Italia và những miền đất của những dân "đi biển" tầm thường người Phòlamăng và Hà Lan chỉ có hai vị vua chúa nhà nòi này là thật sự môn đăng hộ đối mà thôi.

Giới quý tộc các tỉnh lẻ sôi nổi bình luận những tin tức trên đây, và các phu nhân ở Tuludơ xì xào rằng Đức vua trẻ tuổi đã rút vào nơi kín đáo để khóc sụt sướt, bởi vì Ngài yêu say mê nàng Mari Manxini tóc đen, cháu gái của Giáo chủ Madaranh, người bạn gái nhỏ nhắn của Ngài từ thuở nhỏ. Nhưng lợi ích cấp thiết của Nhà nước là cao hơn hết! Giáo chủ tha thiết mong muốn đem lại hòa bình để kết thúc vẻ vang những chuỗi dài mưu đồ phức tạp mà đôi bàn tay Italia ấy đã dày công đan lưới trong suốt những năm qua. Lợi ích gia đình đã được giáo chủ thẳng tay gạt sang một bên: vua Lui 14 sẽ cưới công chúa Tây Ban Nha làm vợ.

Vậy là, với tám cỗ xe ngựa chở ngài giáo chủ và đoàn tùy tùng, mười cỗ xe chở hành lý cùng hai mươi bốn con la, một trăm năm mươi người hầu mặc đồng phục, một trăm lính kỵ mã và hai trăm lính đi hộ vệ, ngài giáo chủ đã lên đường đi về phía thành phố ven biển Xanh Giăng đờ Lui.

Trong lúc đó, từ phí bên kia dãy

núi Pêrinê, ngài Đôn Lui đờ Harô, đại diện của Đức vua - Rất mộ đạo Tây Ban Nha, đang vượt qua vùng đồng bằng xứ Caxtiơ với một phong cách uy nghi nhưng giản dị, đối lập với sự phô trương rầm rộ của phía bên kia.

Thực hiện nghi lễ ngoại giao một cách tuyệt vời, giáo chủ người Italia và nhà quý tộc Tây Ban Nha đã đi tới bờ sông Bidaxoa cùng một ngày và cùng một giờ. Và một thời gian khá dài đã trôi qua giữa sự phân vân của dư luận: trong hai ngài đó, ai sẽ là bên đầu tiên xuống tàu đầu tiên để vượt sông đi tới đảo Chim trĩ nằm giữa giòng sông, nơi cuộc họp mặt sẽ diễn ra?

Cả thế giới bồn chồn trông chờ việc kết thúc: hòa ước liệu có được ký kết không? Cuộc hôn nhân liệu có thành không?

Ở Tuludo, Angiêlic cũng theo dõi chuyện này từ xa. Nhưng tâm trí đang dồn hết vào chuyện riêng tư của mình, mà đối với nàng còn quan trọng hơn nhiều so với chuyện hôn nhân của đức vua.

Vì tình yêu của nàng đối với chồng ngày càng tăng, nàng bắt đầu thiết tha mong muốn có con. Nàng đã hiểu được cái đức giàu tình cảm của con người táo bạo đó, đã đánh giá đúng lòng can đảm thể hiện qua việc ông Perắc đã chế ngự được hình hài xấu xí và tàn tật của bản thân. Nàng khâm phục chồng vì ông đã giành được chiến thắng trong cuộc đấu tranh đó. Nàng cảm thấy rằng nếu như chồng mình là một người đẹp trai và không tật nguyền, có lẽ nàng lại không yêu ông say mê đến như vậy. Nàng muốn cho chồng một đứa con để cho hạnh phúc của ông được trọn vẹn. Ngày tháng qua đi, và nàng bắt đầu lo sợ rằng nàng sẽ không thể có con.

Cuối cùng, vào đầu mùa đông năm 1658, nàng sinh con và khóc òa vì sung sướng.

Ông Perắc không che giấu niềm phấn khởi và tự hào của mình. Và mùa đông đó, trong không khí chung nô nức đón chờ cuộc hôn nhân còn chưa được loan báo trước của Đức vua, đời sống diễn ra rất yên tĩnh trong Lâu đài học vui. Dồn tâm sức cho việc nghiên cứu khoa học và săn sóc người vợ yêu, Bá tước Perắc đã ngừng nếp sống giao thiệp nhộn nhịp trong dinh thự riêng của vợ chồng mình.

Để sống cách ly cho được yên tĩnh, Angiêlic chuyển về ở tại một lâu đài nhỏ của Bá tước ở Bêac, dưới chân núi Pirênê, nơi này mát mẻ hơn ở trong thành phố. Hai vợ chồng đặt tên cho con trai là Pholôrimông. Cậu bé có nước da sẫm màu với mái tóc đen dày. Trong những giờ dài dằng dặc chờ đợi con ra đời trong cơn quần quai, nàng cảm thấy như cô độc trên một

con đường đi không có tình yêu hay tình bạn nào nâng đỡ, bị một đứa bé chưa quen thuộc chế ngự và chiếm đoạt mọi tình cảm, ý nghĩ của mình, các khuôn mặt ở chung quanh trở thành rất xa lạ với nàng và trong suốt hai mươi bốn giờ liền, chồng nàng lo ngại trước khuôn mặt tái xanh, sự im bất và cái mỉm cười gượng gạo của nàng.

Rồi, buổi tối hôm thứ ba, khi nàng tò mò cúi xuống bên nôi của đứa con đang ngủ say, nàng nhận ra được những nét rất thanh tú mà nàng đã có lần phát hiện được trước đây ở nửa khuôn mặt còn nguyên vẹn của ông Perắc. Nàng tưởng tượng có một lưỡi gươm tàn bạo chém xuống khuôn mặt thần tiên của con mình, rồi cái thân hình xinh đẹp của nó bị quẳng qua cửa sổ, nằm bẹp dí trên tuyết với những mảng nhà bị đốt cháy rơi tới tấp xung quanh. Hình ảnh này hiện ra rõ rệt đến nỗi nàng khiếp sợ thét lên. Ôm vội lấy đứa con mới sinh, nàng hôn hên ghì chặt nó vào lòng. Hai vú nàng đau nhức do căng sữa và vì bà đỡ quần ngực cho nàng chặt quá. Thường thường các phụ nữ quý tộc không cho con bú. Người ta đã chuẩn bị sẵn một chị vú nuôi trẻ và khỏe mạnh, sẽ nhận thằng bé Pholôrimông đem về quê mình ở miền núi để nuôi nó trong những năm đầu tiên của cuộc đời đứa bé.

Nhưng tối hôm đó, khi bước vào phòng Angiêlic, chị

vú này đã hốt hoảng giơ hai tay lên kêu trời và nhìn thấy bé Pholôrimông đang bú mẹ rất ngon lành.

- Thưa bà, bà làm mất rồi. Bây giờ thì biết làm cách nào để cai sữa cho cháu bé được nữa? Bà sẽ lên cơn sốt và hai bên vú của bà sẽ cương lên đấy!

- Tự tôi sẽ cho con tôi bú đấy! - Angiêlic trả lời, vẻ dữ tợn - Tôi không muốn để rồi lại có kẻ ném con tôi qua cửa sổ đâu!

Lúc đầu, người ta đã xôn xao bình luận: một phu nhân quý tộc mà lại cho con bú y như một chị nông dân!

Sau đó, đã đi đến thỏa thuận rằng dù sao chị vú nuôi vẫn được giữ lại trong đám gia nhân của bà Bá tước

Perắc, chỉ ta sẽ cho cậu bé Pholôrimông bú thêm, vì cậu hết sức háu ăn!

Giữa lúc ấy, Hầu tước Ăngđigiô tới Bêac một cách bất thần, vẻ khá hoảng hốt. Quảng dây cương ngựa cho người hầu, ông ta vội nhảy bốn bậc một lên thêm và vào thẳng phòng Angiêlic. Nàng đang nằm trên giường nghỉ, trong lúc đó ông Perắc, tựa lưng vào khung cửa sổ, đang gảy đàn ghita và hát se se.

- Đức vua đến! - Ông Ăngđigiô vừa nói vừa thở hổn hển.

- Đến đâu kia?

- Đến dinh thự của Ngài, Lâu đài học vui ở Tuludơ!

Nói xong ông Ăngđigiô gieo mình xuống chiếc ghế bành và lau mồ hôi trán.

- Nào, nào! - Ông Perắc chơi tiếp một đoạn ngắn để cho ông khách mới đến kịp lấy lại hơi rồi mới nói - Ông bạn

tôi đừng cuống quýt lên. Tôi nghe tin là Đức vua, Thái hậu cùng triều đình đã lên đường để đến chỗ ông giáo chủ ở Xanh Giăng đờ Lui, vậy thì tại sao các Ngài lại rẽ vào Tuludơ?

- Đây là cả một câu chuyện dài dòng. Ngài Đôn Lui đỡ Harô cùng với ngài Madaranh nghe đâu đã phí quá nhiều thì giờ về các chuyện lễ tân đến nỗi chưa ngồi lại được với nhau để bàn chuyện hôn nhân. Hơn nữa có tin là quan hệ giữa hai vị đó đã trở thành căng thẳng: chuyện rắc rối là về hoàng thân Côngđê. Phía Tây Ban Nha muốn rằng hoàng thân sẽ được triều đình ta nồng nhiệt đón ngài quay về và bỏ qua những việc Ngài ta phản bội Đức vua trong cuộc nội chiến, mà cả việc ông Hoàng này đã nhiều năm đóng vai một viên tướng đánh thuê cho vương triều Tây Ban Nha. Quả là ép đối phương nuốt một viên thuốc đắng. Trong những điều kiện đó, Đức vua mà đến thì sẽ không thích hợp. Vì thế Vua cùng triều đình đã lên đường. Hiện nay thì đang đi đến thành phố Achxơ, tại đây, việc Vua đến kinh lý nhất định sẽ dẹp yên được cuộc nổi dậy vừa bùng lên. Và tất cả các vị tai to mặt lớn của triều đình đều sẽ ghé lại Tuludơ. Vì thế ngài cần phải có mặt ở đó. Tôi thân hành đến đây cốt để mời ngài về Tuludơ, Bá tước ạ.

- Ôi! Em muốn về Tuludơ quá! - Angiêlic kêu lên và vùng dậy.

Nhưng nàng lại ngã xuống giường và nhăn nhó vì đau. Nàng còn quá yếu để có thể đi một chặng đường xấu qua núi và chịu đựng những mệt nhọc của việc tham dự một cuộc chiêu đãi của Nhà vua. Nàng ứa nước mắt vì thất vọng.

- Trời! Vua đến Tuludơ! Vua tới thăm Lâu đài học vui, vậy mà em lại không được gặp Đức vua!

- Thôi, đừng khóc, em yêu ạ - Ông Perắc dỗ dành - Anh hứa với em là anh sẽ tỏ ra hết sức tôn kính và trọng vọng Đức vua, khiến cho triều đình sẽ không có cách nào khác là mời cả hai vợ chồng chúng ta dự lễ cưới của Vua. Em sẽ được thấy Đức vua ở Xanh Giăng đờ Lui trong ánh hào quang rực rỡ chứ không phải trong hành trang đầy cát bụi.

Khi Bá tước Perắc ra khỏi phòng để ra lệnh chuẩn bị cho ông lên đường về Tuludơ sáng sớm hôm sau, ông Ăngđigiô ở lại an ủi Angiêlic

Nhưng nàng kêu lên:

- Đối với ông thì không đâu được như Tuludơ với ánh nắng chan hòa! Nhưng tôi lại thèm được biết kinh đô Paris và được thấy mặt Vua, thèm đến chết đi được!

- Bà sẽ được thấy Vua trong lễ cưới của Người. Có lẽ cuộc lễ này sẽ mở đầu thười kỳ trưởng thành của Đức vua ta. Nhưng nếu khi nào bà lên kinh đô Paris thì nên ghé lại Vô, trên đường đi để chào ngài Phukê. Ngài ấy đích thực là ông vua hiện nay. Xa xỉ biết chừng nào, thừa phụ nhân thân mến! Huy hoàng biết bao!

- Vậy ra chính ông, thưa Hầu tước, cũng đã đến đó để chào mừng nhà tài chính ít học và thủ đoạn ấy, phải không? - Bá tước vừa hỏi vừa đi vào phòng.

- Tôi buộc phải làm thế, ông bạn thân mến ạ. Không những điều đó là cần thiết nếu ta muốn muốn được đón tiếp ở bất cứ đâu, tại Paris, bởi vì các ông hoàng đều tận tụy với ông ta. Mà tôi cũng thú thật rằng bản thân tôi còn nôn nóng tò mò được nhìn thấy ông trùm tài chính của Nhà vua ở ngay trên lãnh địa của mình, bởi

vì chắc chắn ông ta là nhân vật quyền thế nhất trong cả vương quốc hiện nay, chỉ sau giáo chủ Madaranh mà thôi.

- Thật ra ông cũng có thể nói trắng ra là "trên cả giáo chủ Madaranh" đấy. Mọi người đều biết rõ rằng chính giáo chủ chẳng có uy tín gì đối với tài chính cho vay tiền, ngay cả khi phải vay tiền vì lợi ích của đất nước; ngược lại cái ông Phukê dân thường ấy lại được mọi người giàu tín nhiệm!

- Ngài giáo chủ Italia khôn ngoan đó dù sao cũng không tỏ vẻ gì ghen tị đối với ông Phukê. Ông Phukê kiếm được tiền cho Ngân khố Hoàng gia để tiến hành các cuộc chiến tranh, và đó là tất cả những gì mà triều đình đòi hỏi ở ông ta - ít nhất là hiện nay. Các ngài trong triều có bận tâm gì đâu về chuyện tiền mượn được của bọn tài phiệt cho vay cắt cổ với lãi suất tới hai mươi năm hoặc thậm chí năm mươi phần trăm. Cả triều đình, trong đó có Đức vua và giáo chủ đều sống nhờ vào các thủ đoạn bắt lương đó. Có trời biết được rằng đến khi nào họ mới chặn tay ông ta lại. Cho đến lúc đó, ông ta sẽ cứ việc tiếp tục phô trương ở khắp mọi nơi tấm biểu trưng của ông ta là con sóc, kèm theo biểu ngữ: "Quo non axāngdam". Hai ông Perác và Angđigiô tiếp tục bình luận một lúc nữa về sự khoe khoang của cái khác thường của ông Phukê. Angiêlic trở nên đăm chiêu, vì mỗi khi nghe thấy ai nói đến tên ông Phukê, thì nàng lại nhớ đến chuyện cái hộp đựng thuốc độc; và câu chuyện đó bao giờ cũng gợi cho nàng một cảm giác khó chịu. Hầu tước Angđigiô bỗng kêu lên:

- Ô! Tôi vừa mới nhớ ra đã có một... cuộc gặp gỡ lạ lùng. Xin các ngài thử đoán xem tôi đã chạm trán người nào ở đó, khi đang dở câu chuyện với chính ngài Phukê.

- Thật là khó. Ngài Phukê quen biết bao nhiêu là người.

- Này nhé! Tôi bất ngờ gặp ngay người quản gia cũ của các vị, anh chàng Clêmăng Tonnen mà các vị đã mượn để giúp việc trong nhà ở Tuludơ trong khoảng hai năm; anh ta đang trao đổi chuyện gì kín đáo với ngài Thống đốc tài chính Phukê.

- Có lẽ ông đã làm chẳng? Anh

ta chỉ xin phép túng tôi đi thăm Poatu thôi mà - Angiêlic trả lời ngay tức khắc - Và không có lý do gì để anh quản gia ấy tiếp xúc với những nhân vật quan trọng, trừ phi anh ta tìm cách xin việc làm ở lâu đài Vô của ông Phukê.

- Tôi cũng đã nghĩ như thế, khi nghe câu chuyện của hai người.

Angiêlic suy nghĩ:

"Mình phải nhớ ra bằng được. Chuyện ấy nằm ở đây này, trong đầu ta, chôn vùi sâu trong bao nhiêu kỷ niệm cũ. Và ta biết rằng điều đó rất quan trọng. Ta phải cố sức nhớ cho ra!"

Nàng ép chặt hai tay vào má, nhắm mắt lại để tập trung suy nghĩ. Câu chuyện diễn ra đã lâu, trở thành quá xa vời. Chuyện xảy ra tại lâu đài Plexi, điều này nàng nhớ thật chính xác. Còn ngoài ra mọi cái đều như bao bọc trong sương mù dày đặc.

Lửa trong lò sưởi làm nàng thấy ấm áp. Bên ngoài, trong đêm tối cơn giông bão đang hoành hành. Không sao ngủ được, Angiêlic ngồi trước lò sưởi. Lưng nàng hơi đau, khiến nàng bực mình với chính bản thân mình, vì đã không khôi phục sức mạnh của mình được mau chóng hơn.

Đêm hôm đó, nàng đang chờ chồng trở về. Ông Perác đã cho người về báo trước, nhưng cơn bão đã khiến ông đi chậm lại, có lẽ ông không thể về tới nhà nội đêm nay được. Nghĩ như vậy, nàng bật khóc thất vọng, nàng nóng ruột mong chờ chồng về để kể lại chuyện chiêu đãi Đức vua như thế nào.

Bỗng nhiên

nàng nghe thấy tiếng cánh cửa mở tung và nhiều tiếng ồn ào trong gian phòng rộng của lâu đài. Nàng đứng bật dậy và chạy ra ngoài: nàng đã nhận ra tiếng chồng. Nàng vội chạy gấp xuống thang gác. Ông Perác giang rộng hai cánh tay đón lấy nàng.

Khi đám người hầu đã đi ra, Angiêlic nóng lòng hỏi ngay:

- Nào, anh kể chuyện cho em nghe đi!

- Cuộc chiêu đãi diễn ra rất tốt đẹp. - Ông Perác kể - Cả thành phố đã đón tiếp Vua tung bưng vượt cả dự kiến. Nhưng, chẳng phải là tự vỗ ngực, anh cho rằng chính cuộc chiêu đãi ở Lâu đài học vui của chúng ta mới là cái đỉnh của toàn bộ chương trình đón Vua hôm đó.

- Thế còn Đức Vua? Đức Vua thế nào?

- Đức vua ư? Đó là một thanh niên điển trai, có vẻ thích thú thấy mọi người làm rùm beng câu chuyện về bản thân mình. Ông có đôi má tròn, cặp mắt nửa êm dịu và phong thái uy nghi. Anh tin là ông đau buồn về một vết thương lòng: cô bé Măngxini đã để lại trong tim ông mối hận tình không dễ dàng hàn gắn được. Nhưng do ông có một ý thức cao cả về sứ mệnh ngai vàng của mình, ông đã chịu khuất phục trước lợi ích nhà nước. Anh đã thấy Thái hậu, bà đẹp, buồn bã và hơi câu nệ về cương vị của mình. Anh cũng gặp cả Công nương và Đức ông là những người em Đức vua luôn tranh chấp nhau về ngôi thứ - Anh còn có thể kể chuyện gì nữa cho em nhỉ? Anh gặp nhiều vị có những danh hiệu rất to nhưng bộ mặt thì chẳng đẹp đẽ gì.

- Nói chuyện về Vua kia! Đức vua có tỏ ra vừa ý về cách anh đón tiếp ngài không?

- Có chứ, Đức vua đã bày tỏ sự hài lòng của mình một cách rất nhã nhặn. Và ngài nhiều lần tỏ ý tiếc là em đã vắng mặt. Đúng đấy, Vua hài lòng... có lẽ quá hài lòng đấy.

- Sao vậy, quá hài lòng ư? Tại sao anh lại nói chêm biếm như vậy?

- Bởi vì có người thuật lại chuyện này với anh. Khi Vua lên cỗ xe của mình để ra đi, một vị quan trong triều đã bày tỏ với ngài lời nhận xét rằng cuộc đón tiếp của chúng ta ở Tuludơ có thể sánh ngang về mặt huy hoàng với các cuộc chiêu đãi của ngài Phukê. Và Đức vua đã trả lời: "Quả thật như vậy! Và ta tự hỏi liệu đã sắp đến lúc phải buộc những kẻ đó phải nhả ra một ít của cải chưa?". Bà Thái hậu tốt bụng đã phải kêu lên: "Con nói gì mà lạ thế, giữa lúc người ta đang tổ chức bao nhiêu hội hè yến tiệc như thế này chỉ cốt để làm cho con hài lòng!". Nghe mẹ nói như thế, Vua đã trả lời: "Con đã chán ngấy cái cảnh phải đứng nhìn bọn bày tôi của con cứ thả sức phô trương của cái để đánh bại con mãi thế này".

- Sao, thật thế ư? Lại có con người ghen tị đến thế ư? - Angiêlic công phần kêu lên - Em thật khó tin chuyện ấy. Anh có chắc chắn là vua đã nói đúng như thế không?

- Chính Anphôngxô, người hầu trung thành của anh, lúc ấy giữ cửa xe cho vua, đã thuật lại chuyện đó cho chính anh đấy mà.

Angiêlic đứng dậy và lại ngồi vào lòng chồng. Bên ngoài, cơn bão đang dữ dội. Nàng thì thầm:

- Cứ mỗi khi tên của ông Phukê đó được ai nhắc đến là em lại run lên. Em lại thấy hiện ra cái hộp thuốc độc mà suốt bao nhiêu năm qua em không hề nghĩ tới: nó quay về ám ảnh tâm trí em.

- Em đang mất bình tĩnh rồi, em yêu của anh ạ! Chẳng lẽ vợ anh mà lại run rẩy như chiếc lá dưới bất cứ làn gió máy nào ư?

- Em phải nhớ lại một điều gì đó mới được. Người phụ nữ trẻ rên rỉ và nhắm mắt lại. Nàng giụi hai má vào mớ tóc đen ảm áp và thoảng mùi thơm hoa viôlét.

- Em nhìn thấy căn phòng... - Angiêlic nói tiếp, mắt vẫn nhắm - hoàng thân Côngđê vừa nhảy ra khỏi giường vì có ai gõ cửa... nhưng em không nghe thấy tiếng gõ cửa. Ông hoàng đã mặc chiếc áo ngủ rộng vào người và nói to: "Ta đang tiếp bà công tước Bôpho". Nhưng ở cuối phòng, tên người hầu đã mở cửa và dẫn một linh mục trùm kín đầu vào phòng... Linh mục đó tên là Êxili...

Nàng im bật rồi bỗng mở tròn đôi mắt tình trùng trùng về phía trước, khiến Bá tước Perác hoảng sợ:

- Angiêlic! Ông kêu lên.

- Bây giờ em nhớ ra rồi! - Nàng nói không ra hơi - Anh Perác! Em nhớ ra rồi. Tên người hầu của ông hoàng Côngđê chính là... Clêmăng Tonnen!

- Em nói lẩn thẩn rồi, em yêu ạ! Ông Perác cười nói pha trò - Anh chàng ấy vào làm cho ta từ mấy năm nay

rồi, vậy mà mãi đến bây giờ em mới nhận ra sự giống nhau ấy...

- Hồi đó em chỉ thoáng nhìn thấy anh ta trong phòng tối thôi mà. Nhưng khuôn mặt rỗ hoa, và dáng dấp xun xoe của hắn... Vâng đúng rồi, anh Perác ạ, em tin chắc đúng là hắn rồi. Bây giờ em mới hiểu được vì sao trong suốt thời gian hắn làm cho chúng ta ở Tuludơ, em không bao giờ có thể nhìn thấy hắn mà không cảm thấy khó chịu. Anh có nhớ là một hôm anh đã nói với em: "Tên do thám nguy hiểm nhất đó là kẻ mà không ai ngờ tới". Và chính anh cũng bắt đầu cảm thấy rằng hắn ta đang lảng vảng khắp trong lâu đài của chúng ta. Tên do thám giấu mặt đó chính là hắn ta.

- Phải chăng em đang sốt nhẹ? Ông Perác vuốt ve trán vợ và hỏi.

Nàng lắc đầu.

- Anh đừng chế riễu em. Có một ý nghĩ luôn luôn dằn vò em: chính con người đó đã dò xét em từ bao năm nay rồi. Hắn ta đã làm thế theo lệnh của ai? Lệnh của ông hoàng Côngđê u? Hay lệnh của ông Phukê?

- Em chưa bao giờ nói chuyện ấy với bất cứ ai chứ?

- Em chỉ nói với anh... có một lần thôi, và lần ấy hắn ta đã rình nghe chúng ta.

- Tất cả những cái đó đều là chuyện đã qua rồi. Em hãy bình tĩnh lại, em yêu ạ. Anh tin rằng chẳng có chuyện gì đáng để em phải tự giày vò như vậy.

Tháng năm sau đó, Bá tước Perác và phu nhân ông ta được mời dự hôn lễ của Nhà vua, sẽ được tổ chức ở Xanh Giăng đờ Lui, trên bờ sông Bidaxoa. Vua Philip đệ tứ nước Tây Ban Nha sẽ đích thân đưa con gái yêu là công chúa Mari Têrêda về nhà chồng là vua Lui. Hòa ước đã được ký kết - hoặc đã gần ký kết xong. Các giới quý tộc Pháp đổ ra chật đường để đi về thành phố Baxcơ nhỏ bé.

Một buổi sáng sớm, trước khi trời bắt đầu nóng, hai vợ chồng Perác và Angiêlic rời Tuludơ. Bé Phlôrimông cũng được đem đi theo cùng với chị vú nuôi và hai cậu nhỏ săn sóc. Em bé dù không mũm mĩm lắm nhưng khỏe khoắn, có đôi mắt đen láy và những mớ tóc quăn xinh đẹp.

Chị hầu Macgô - con người không thể thiếu được... đi áp tải các hòm quần áo của bà chủ trên một xe chở đồ. Anh chàng Cuaxi - Ba, vừa được chủ may cho ba bộ chế phục lộng lẫy, cưỡi một con ngựa ô lông đen không kém màu da của bản thân, trông oai vệ như ông tể tướng. Đi theo vợ chồng Bá tước còn có bốn nhạc công, ông thợ cạo râu và làm tóc giả tên là Binê mà đi đâu ông Perác cũng đem theo. Ngoài ra còn một số đầy tớ trai và gái.

Bị thu hút vào những xúc động và chi tiết của cuộc hành trình, Angiêlic hầu như không để ý rằng vợ chồng mình đang rời xa vùng ngoại ô Tuludơ. Khi cỗ xe ngựa lăn bánh qua cầu trên sông Garon, nàng mới thốt lên khe khẽ và tỉ mỉ vào ô kính của cửa xe.

- Có chuyện gì vậy, em yêu? - Ông Perác hỏi.

- Em muốn sau này được thăm lại Tuludơ - Nàng trả lời.

Nàng ngắm nhìn thành phố màu hồng trải dài hai bên bờ sông, với những đỉnh nhọn lớn của các tháp chuông nhà thờ và các tòa tháp dốc đứng của các lâu đài.

Một nỗi lo âu bỗng làm cho tim nàng se lại.

- Ôi, Tuludơ! - nàng thì thầm - Ôi, Lâu đài học vui!

Angiêlic có linh cảm rằng mình sẽ không bao giờ còn được thấy lại Tuludơ và lâu đài của vợ chồng nàng nữa.

PHẦN III: NHỮNG HÀNH LANG CỦA ĐIỆN LỚ LUVRÔ

CHƯƠNG 24

- Đủ rồi, Tôi đang suy sụp vì đau buồn, vậy mà vẫn còn phải chịu đựng những kẻ ngu đần ở quanh mình. Nếu tôi không phải lo giữ gìn cho xứng với cương vị mình, tôi đã chẳng ngần ngại gì mà không lao đầu qua

ban công này để chấm dứt cuộc đời.

Những lời lẽ chua chát đó lên lên với giọng the thé, khiến Angiêlic chạy vội ra cửa sổ phòng mình. Nàng trông thấy một phụ nữ to béo mặc quần áo ngủ, khuôn mặt bị che khuất sau chiếc mũ xoa đang cúi xuống ở ban công nhà bên cạnh. Một phu nhân khác lại gần người phụ nữ đang thỏn thức khiến bà này vung tay lên rồi rít.

- Bà ngốc ơi, cứ mặc tôi, đã bảo mà! Chỉ vì sự ngu ngốc của các bà mà tôi chẳng bao giờ chuẩn bị sẵn sàng được. Dù sao điều đó cũng chẳng quan trọng gì. Tôi đang có tang, và chỉ tự chôn vùi mình trong đau buồn. Chẳng có ai quan tâm gì nếu tôi đầu bù tóc rối như con quạ!

Người phụ nữ hất tung mớ tóc để lộ một khuôn mặt đầm đìa nước mắt, bà này tuổi trạc ngoài ba mươi, có những nét thanh tú, quý phái nhưng đã bắt đầu tàn tạ.

- Nếu bà Vanbanh ốm, ai làm đầu cho tôi bây giờ? - bà ta gào lên the thảm. Tất cả các bà đều chân tay lóng ngóng, khác gì con gấu làm trò xiếc!

- Thừa phu nhân,... - Angiêlic cất tiếng.

Hai cái ban công kề nhau, chỉ cách nhau một sai tay ở giữa cái phố hẹp này của thị trấn Xanh Giăng đờ Lui, mà tất cả các khách sạn đều đã chật ních các nhà quý tộc của triều đình. Mặc dù đang lúc rạng đông và mặt trời mới bắt đầu ửng hồng, cả thị trấn đã ồn ào như đàn ong vỡ tổ.

- Thừa phu nhân, - Angiêlic nhắc lại - tôi có thể giúp được gì chăng? Tôi nghe thấy là phu nhân đang có chuyện không ổn về bộ tóc. Tôi có một ông thợ làm tóc giả thành thạo và đủ dụng cụ làm tóc và thuốc chải tóc. Ông ta có thể sang để phu nhân sai bảo.

Vị phu nhân xoa phấn lên cái mũi dọc dừa hồng hồng của mình rồi thở thật dài, nói:

- Bà thật tốt bụng quá, bà bạn thân mến. Tôi xin làm theo như ý bà. Sáng nay bọn người hầu của tôi thật chẳng được tích sự gì cả. Thấy đoàn người Tây Ban Nha đến, là bọn họ cứ rối tinh rối mù lên! Dù sao thì tôi cũng chả kịp nữa rồi. Cứ cái đà này thì chẳng còn thì giờ nữa để sửa đầu tóc và chỉnh đốn áo quần.

- Xin phu nhân vui lòng chờ một chút, tôi mặc áo dài xong sẽ xin đưa ngay người làm tóc sang hầu phu nhân.

Angiêlic tìm thấy ông thợ làm tóc Binê ở tầng dưới, nơi ông ta đã thức suốt đêm uốn lại tóc cho các phu nhân là bạn thân của nàng từ Tuludor đến. Ông ta đi theo nàng sang nhà bên cạnh.

Căn nhà này chật ních người. Angiêlic nhận thấy bọn người hầu mặc chế phục rất đẹp, và đoán rằng bà chủ đang giận dỗi này là một nhân vật có tước vị cao. Để được chắc chắn, nàng nhún thấp chân chào khi tới trước mặt chủ nhà.

Vị phu nhân có khuôn mặt buồn bã nói với nàng trong khi ông thợ chuẩn bị dụng cụ làm tóc.

- Cô thật là đáng yêu! Nếu không có cô, có lẽ tôi khóc đến làm xấu xí khuôn mặt mình mất thôi.

Khi bà ta soi mặt trong chiếc gương mà ông thợ sửa tóc Binê quỳ gối dâng lên, khuôn mặt bỗng tươi hẳn:

- Ôi thật là khéo! - bà ta kêu lên - Kiểu tóc này lịch sự và duyên dáng biết bao! Ông thợ của cô thật là một nghệ sỹ, cô bạn thân mến ạ. Tôi biết rõ là tóc tôi khó làm mà.

Có tiếng động ở cầu thang, rồi một nhà quý tộc trẻ hiện ra ở ngưỡng cửa. Ông này người rất thấp bé, có khuôn mặt búp bê, cổ áo, ống tay áo và đầu gối đều thêu đấng ten. Dù hãy còn là sáng sớm, ông ta đã ăn mặc rất chải chuốt.

- Bà chị họ tôi ơi, - Ông ta nói với giọng kiêu cách - tôi nghe nói chị có một ông thợ sửa tóc khéo tay tuyệt vời, phải không chị?

- A, cậu Philip! Trong việc thu góp những câu chuyện thiên hạ khác nhau như vậy, cậu còn tinh ranh hơn cả một cô gái làm đóm nữa kia.

Nhà quý tộc trẻ quay ra phòng đợi và cúi xuống bao lơn gọi:

- Đờ Ghisor, bạn thân yêu, lên đây! Không đến đây thì còn đi đâu nữa!

Angiêlic nhận ra nhà quý tộc mới bước vào: một thanh niên đẹp trai, da màu rất sẫm, thana hình cân đối, đó là bá tước Đờ Ghiso, con trai lớn của Công tước Gramông, thống đốc tỉnh Bêac. Người thanh niên mang tên Philip nắm lấy cánh tay bá tước Đờ Ghiso và âu yếm ghé gần vai bạn:

- Ô, tôi vui sướng quá chừng! Chúng ta chắc chắn sẽ có những kiểu tóc thanh lịch nhất triều đình. Bọn Pêghilanh và Hầu tước Huymie sẽ điên người lên vì ghen tị mất.

Ông ta bật lên cười khanh khách, đưa bàn tay xoa cái cằm vừa cạo nhẵn thín, rồi với một cử chỉ dễ thương lại vuốt má bá tước Đờ Ghiso. Ông ta dựa vào người chàng thanh niên này một cách rất thoải mái, mắt đắm đuối nhìn anh ta. Bá tước Đờ Ghiso nở nụ cười tự mãn, tiếp nhận sự ngưỡng mộ đó mà chẳng hề tỏ ra lúng túng chút nào. Angiêlic chưa bao giờ thấy hai gã đàn ông nào đối xử với nhau theo kiểu đó, và nàng cảm thấy khó chịu. Điều này hình như cũng chẳng làm cho bà chủ ở đây thích thú chút nào, vì thấy bà đột nhiên kêu to:

- Chao ôi! Philip, đừng đến đây phô trương những cử chỉ nịnh bợ như vậy, kéo mà mẹ cậu lại lên án tôi đã khuyến khích những bản năng sa đọa của cậu!

Với vẻ năng nổ ồn ào, bà chủ chạy bỏ lại ban công, rồi lúi lại một tay đặt lên bộ ngực đồ sộ của mình:

- Ôi, lạy Chúa! Ông ta ở kia!

- Ông Pêghilanh ư?

- Không phải! Nhà quý tộc ở Tuludơ, con người đã làm tôi khiếp sợ hết hồn đây mà.

Angiêlic cũng vội chạy ra ban công, nàng trông thấy chồng mình, Bá tước Perác, đang đi trên phố có anh người hầu Cuaxi-Ba theo sau.

Cũng lúc đó, ông Perác ngược mắt nhìn lên ban công. Ông dừng lại, ngả chiếc mũ cầm một chiếc lông và cúi xuống thật thấp chào nhiều lần.

- Chị có thấy không? Dư luận đồn đại chẳng đúng chút nào! - Nhà quý tộc trẻ nói - Con người này vẫn nổi tiếng là hết sức khiêm ngạo, ấy vậy mà... ai có thể chào duyên dáng hơn ông ta được? Bạn nghĩ thế nào chàng trai yêu quý của tôi?

Angiêlic rón rén đi vào trong phòng và kéo riêng ông thợ sửa tóc Binê ra một chỗ bảo:

- Bá tước của anh đã về đây và sẽ gọi anh. Đừng có quá say sưa với những đồng tiền vàng mà mấy vị quý tộc kia thưởng cho anh nhé, kéo lại bị trận đòn ra trò đấy.

- Xin phu nhân yên tâm ạ. Tôi sắp làm xong tóc cho cô tiểu thư kia, rồi tôi sẽ xin về ngay ạ.

Angiêlic xuống thang gác và trở về nhà mình. Bước vào phòng, nàng thấy chồng mình đã quấn sẵn khăn quanh cổ, ngồi đợi ông thợ cạo râu.

- Sao, phu nhân của anh, em chẳng bỏ phí giây phút nào! - Ông Perác nói - Anh đã nhân lúc em còn đang ngủ ngon giấc, đi hỏi tin và nắm chương trình các nghi lễ. Vậy mà chỉ một giờ sau, trở về anh đã thấy em ở lan can kê vai với nữ Công tước Môngpăngxiê và Đức ông, em trai của Đức vua.

- Lạy chúa! Ra đây là nữ Công tước Môngpăngxiê "Quận chúa lớn".

Vừa bỏ áo dài ra, Angiêlic vừa kể lại do tình cờ như thế nào, nàng đã làm quen được với bà phu nhân nổi loạn lừng danh này, bà quận chúa lớn tuổi chưa chồng, mà sau khi cha là hoàng thân Gaxtông Ooclêăng chết, đã trở thành người phụ nữ thừa kế giàu nhất nước Pháp.

Người thợ sửa tóc hốt hải chạy về và bắt đầu cạo râu cầm ngay cho chủ. Điều quan trọng lúc này là phải thật khẩn trương để kịp vào yết kiến Đức vua, vì Hoàng thượng đã ra lệnh cho phép tất cả các vị quý tộc trong triều đình đến chầu ngay sáng hôm đó. Bởi vì sau đó là bao nhiêu việc bận rộn đề ra do cuộc gặp mặt với đoàn khách của Vương triều Tây Ban Nha sẽ không còn thì giờ dành cho các vị công hầu yết kiến Vua nữa.

- Vậy anh bảo chàng thanh niên ỏn ẻn như phụ nữ ấy lại chính là em ruột Đức vua ư? - Angiêlic hỏi chồng

- Ông ta cư xử thật kỳ quặc đối với Bá tước Đờ Ghiso, người ta có thể nghĩ ông ta say mê ông Bá tước trẻ

này. Ôi, anh Perác! Chẳng lẽ anh thật sự cho rằng hai con người đó... rằng họ lại...

- Đó chính là cái được gọi tên là "yêu đương kiểu Italia" đấy mà! - Bá tước Perác bật cười.

Ông Perác cúi xuống ngâm mặt vào chậu nước hoa hồng cho dịu bớt làn da nóng rát vì lưỡi dao cạo.

- Anh Perác, em nên mang đồ trang sức gì? - nàng hỏi chồng.

- Ngọc thạch em ạ, cho hợp với màu mắt của em. Nữ trang bằng vàng có phần không khiêm tốn và nặng nề. Màu mắt của em sẽ làm cho nó nhẹ nhõm, sinh động hơn. Em nên mang hoa tai, vòng cổ bằng vàng điểm ngọc thạch, nhẫn đeo tay nên có nạm ít hạt kim cương.

Bá tước Perác mặc toàn màu đen tô điểm bằng bạc. Bên trong cái áo choàng bằng lụa đen, lộ ra một áo chên bằng gấm thêu sợi bạc, tô điểm bằng tám đấng ten đen. Các ngón tay của ông mang nhiều hạt kim cương nhỏ và một viên hồng ngọc lớn.

Bá tước đội một cái mũ cắm lông chim trắng lên đầu, rồi nhắc Cuaxi-ba sửa soạn những tặng phẩm ông định dâng lên Đức vua để ngài trao cho cô dâu. Anh người hầu da đen này bung ra một cái hộp bằng da quý rất đẹp đóng đinh bằng vàng, bên dưới hộp có lót đệm.

Hai cái kiệu đã chờ sẵn ngoài cửa để đón Bá tước Perác và Angiêlic.

Chẳng mấy chốc hai vợ chồng nàng đã tới lâu đài nơi Đức vua cùng Thái hậu và giáo chủ đang nghỉ lại.

Các nhà quý tộc ra vào tấp nập và ở quảng trường trước lâu đài, các lông chim cắm trên mũ họ rung rinh trước ngọn gió thổi từ đại dương vào, mang theo vị muối mặn.

Angiêlic thấy tim mình đập nhanh khi bước qua ngưỡng cửa toà lâu đài.

Từ trước đến giờ nàng luôn luôn cảm thấy ông Vua trẻ tuổi này gần gũi với tâm trí

mình, dù là khi ông bị những đám đông của quần chúng chống đối ở Paris, hay khi ông buộc phải đi lang thang từ thành phố này sang thành phố khác, từ lâu đài này đến lâu đài kia, số phận bấp bênh trước những bè phái của các vương hầu chống chọi nhau, hết bị bày tội phản bội lại bị chúng bỏ rơi, nhưng rồi cuối cùng đã chiến thắng. Bây giờ Đức vua đang gặt hái thành quả những cuộc chiến đấu của mình. Và còn hơn cả Đức vua, chính người phụ nữ Angiêlic nhìn thấy ở tận cuối phòng, với tấm mạng che mặt màu đen, nước da mờ của phụ nữ Tây Ban Nha, với vẻ xa cách nhưng hiền hậu, đôi bàn tay nhỏ tuyệt đẹp đặt trên tấm áo dài đen - chính Thái hậu là người tận hưởng giờ phút thắng lợi vẻ vang này của Hoàng gia.

Angiêlic cùng chồng đi qua căn phòng trên sàn gỗ đánh xi bóng lộn. Anh chàng Cuaxi-Ba không lộ đi theo sau hai người.

Vị quý tộc hầu cận Hoàng gia giới thiệu:

- Bá tước Perác đờ Moren.

Angiêlic nhún chân xuống cúi chào thật thấp, hồi hộp tới mức gần nghẹn thở. Trước mặt nàng sừng sững một khối đen kịt và một khối đỏ thẫm: đó là Thái hậu và giáo chủ Madaranh.

Nàng nghĩ thầm:

- Anh Perác lẽ ra phải cúi chào thấp hơn nữa mới phải. Vừa nãy anh đã cúi chào bà "Quận chúa lớn" đẹp đến thế kia mà. Vậy mà, đứng trước

những vị có quyền thế nhất nước này thì anh lại cố tình chỉ hơi động đậy bàn chân một chút thôi!

Một tiếng nói cất lên:

- Chúng tôi rất vui lòng được gặp lại ông, và được chúc mừng... được khâm phục Bà Bá tước, con người đã được hết lời ca ngợi, khi người ta nói chuyện với chúng tôi. Trái với lệ thường, chúng tôi thấy lần này lời đồn đại còn thua kém thực tế nhiều.

Angiêlic ngược mắt lên: nàng bắt gặp cái nhìn của đôi mắt sáng ngấm mình rất chăm chú: đôi mắt của vua Lui 14.

Ăn mặc lộng lẫy, khổ người tầm thước, Vua ngồi và đứng thật thẳng người, nên trông uy nghi hơn bất cứ vị vương hầu nào trong triều đình. Angiêlic thấy da mặt vua hơi đỏ hoa và sống mũi hơi dài nhưng cái miệng thì khỏe khoắn và đa tình với làm ria mép thanh tú. Mớ tóc dày màu hạt dẻ tỏa thành nhiều uốn quăn tự

nhien, chẳng cần dùng tóc giả. Vua Lui có đôi chân thanh nhã và đôi bàn tay đẹp. Dưới những tấm đăng ten và những dải lụa, người ta cảm thấy có một thân hình mềm mại và cường tráng, phi ngựa và săn bắn thành thạo.

Thái hậu cho lệnh mở chiếc hộp tặng phẩm mà anh hầu Cuaxi-Ba vừa quỳ trán cúi gập sát đất dâng lên.

Một loạt tiếng reo cực kỳ thích thú ồ lên khi các hộp

đựng đồ dùng lật vật đi đường: túi, lược kéo, móc đan, con dấu, tất cả đều bằng vàng hoặc đồi mồi được mở ra. Nhưng cái mà tất cả các nhóm phu nhân sùng đạo hầu cận Thái hậu đều tâm đắc, chính là cái hộp nhỏ đựng tượng thánh để mang đi đường. Chính Thái hậu trông thấy cũng mỉm cười, và làm dấu. Bà nói rằng Công chúa Tây Ban Nha, vốn nổi tiếng là mộ đạo, nhất định sẽ rất vui thích về quà tặng này.

Thái hậu quay sang phía Giáo chủ, chỉ cho ông xem những tranh và tượng thánh trong hộp.

Giáo chủ mỉm cười, cầm một cái gương con trong hộp, nâng lên trước mặt và đưa nhanh con mắt soi vào gương. Mặc dù ông đã dùng phấn xoa mặt để giấu nước da vàng bủng, trên hai thái dương vẫn lấm tấm chút mồ hôi làm ẩm những mớ tóc quăn nằm dưới cái mũi đỏ của giáo chủ. Ông đã bị bệnh tật làm kiệt sức trong nhiều tháng. Angiêlic bắt gặp luồng mắt của Thái hậu nhìn giáo chủ Madaranh, đó là cái nhìn của một phụ nữ với những lo âu, phiền muộn. Nàng nghĩ thầm: có đúng là thái hậu yêu vị giáo chủ người Italia này không? Bà đã nhiều năm bị một ông chồng quá chay tịnh ghẻ lạnh... Ai cũng nói thế, nhưng không một ai biết chắc, những cầu thang bí mật của điện Lơ Luvrơ giữ kín các điều bí mật trong hoàng cung. Có lẽ chỉ một người duy nhất biết rõ, nhưng lại là người con được bà mẹ bảo trợ kiên quyết nhất: Đức vua.

Giáo chủ nói với ông Perắc:

- Tôi muốn sau này có dịp bàn bạc về công việc của ông.

Ông vua trẻ tuổi nói thêm một cách bóng bẩy:

- Trẫm cũng vậy. Điều ta được nghe đã kêu gọi tò mò của ta.

- Thần xin sẵn sàng chờ lệnh của Đức vua và của Đức giáo chủ.

Cuộc yết kiến đã xong.

Angiêlic cùng với chồng đến chào Tổng giám mục Phrôngtonác mà họ nhìn thấy trong đám người tùy tùng ở liền bên giáo chủ. Rồi hai người đi một vòng chào các nhân vật chủ chốt cùng những người thân của họ.

Angiêlic lưng đau nhừ vì phải cúi chào liên tục, nhưng nàng phấn chấn và vui thích nên quên cả mệt.

Những lời khen nhận được làm nàng tin rằng người ta khâm phục mình. Chắc chắn nàng và ông Perắc là một cặp lồi cuốn được sự chú ý của nhiều người.

Trong khi chồng nàng nói chuyện với thống chế Gramông, một người đàn ông trẻ vóc người thấp bé nhưng có những nét dễ thương đến đứng sừng sững trước mặt nàng.

- Phu nhân có nhận ra tôi không, hỡi nữ thần vừa từ cỗ xe của thần Mặt trời bước xuống?

- Có chứ, cố nhiên! - Angiêlic reo lên vui thích - Ông là Pighêlanh.

Rồi nàng vội vàng xin lỗi:

- Tôi nói suông sã quá, thưa ngài Lôđăng, nhưng tôi buột miệng gọi thế, bởi vì đến đâu cũng thấy có người nhắc đến tên Pighêlanh, với bao nhiêu lòng quý mến.

- Phu nhân thật đáng yêu quá chừng. Phu nhân đem hạnh phúc lại cho đôi mắt tôi và cả trái tim tôi nữa. Tôi biết có những phu nhân suýt nữa xé tan quạt giấy hay khăn tay mình vì ghen tức với tấm áo dài của Phu nhân.

Ông ta thân mật cầm tay nàng kéo đi:

- Ta đi nào, tôi muốn giới thiệu Phu nhân với mấy người bạn, họ thiết tha được gặp Phu nhân.

Những người bạn của ông Lôđăng này hóa ra đều là thành viên trẻ tuổi của đoàn tùy tùng của Vua. Angiêlic rất vui thích được đối xử ngang hàng giữa một đám nhà quý tộc có vai vế trong triều đình.

Chợt đám đông bị rung chuyển, tiếp theo có sự xô đẩy, và hàng loạt cánh tay đưa ra, để giữ cho nàng khỏi

bị chen ngã. Các nhân viên tùy tùng của Đức vua đứng gọn lại để nhường chỗ cho một đoàn người hầu bưng những đĩa và bình đựng thức ăn bằng bạc đi qua. Người ta xì xào rằng Đức vua cùng Thái hậu và Giáo chủ đã rút vào phòng riêng để ăn một chút và nghỉ ngơi sau hàng loạt những cuộc yết kiến. Ông Lôđăng và các bạn ông chia tay với Angiêlic để quay về làm nhiệm vụ. Nàng nhìn quanh để tìm kiếm những người bạn từ Tuludơ đến, nhưng nàng chỉ nhìn thấy toàn là những khuôn mặt không quen biết.

Tình cờ nàng tới một chỗ khuất ở dưới một cầu thang và ngồi xuống một cái ghế dài để nghỉ và quạt cho mát. Cách đây vài bước, bức tường có treo thảm trang hoàng để lộ ra một cửa hé mở. Angiêlic đưa mắt nhìn vào phòng, nàng trông thấy Đức vua và Thái hậu ngồi ở một cái bàn cùng với Giáo chủ, hai vị Tổng giám mục vùng Bayon và vùng Tuludơ, với thống chế Gramông và ông Lion.

Với sự tò mò đến sự say mê, nàng quan sát những vĩ nhân trong sinh hoạt riêng của họ. Đức vua ăn một cách ngon lành, nhưng vẫn ở tư thế đường hoàng, ông uống rượu ít thôi, và nhiều lần bảo người hầu pha thêm nước vào cốc rượu nho ông đang uống.

- Hãy tin lời tôi, - Vua bỗng lên tiếng - cảnh tượng khác thường nhất trong buổi sáng nay chắc chắn là cặp vợ chồng kỳ dị mặc đồ đen đeo dây vàng, từ Tuludơ tới. Người phụ nữ mới đẹp làm sao, thừa các vị! Đúng là một tuyệt thế giai nhân! Có người đã nói trước với tôi điều đó, nhưng tôi không tin. Và người phụ nữ ấy hình như yêu chồng một cách chân thành. Quả thật Người thọt chân đó làm tôi khó hiểu.

- Con người làm kinh ngạc bất cứ ai gặp ông ta. - Tổng Giám mục Tuludơ nói với vẻ mỉa mai... Dù đã quen biết ông ta từ nhiều năm nay, tôi cũng đã từ bỏ mọi

cố gắng để hiểu được ông ta. Trong tất cả mọi điều ông ta làm, có cái gì ma quỷ.

- "Ông tổng giám mục lại nói nhảm nhí rồi" - Angiêlic buồn bã nghĩ thế.

Nghe mấy lời nhận xét của Vua, lúc đầu nàng hồi hộp thích thú, nhưng lời ông Tổng giám mục lại làm nàng lo ngại: ông này vẫn giữ thái độ quyết liệt đối với chồng nàng.

Giáo chủ Madaranh nói mà không cong lưỡi đối với những âm cúng:

- Sáng nay tôi có cảm giác như xem một cuộc biểu diễn trên sân khấu. Con người đó thì xấu xí, chân đi khập khiễng, mặt mũi dị dạng, vậy mà khi ông ta bước tới cùng với bà vợ lộng lẫy, theo sau có anh chàng da đen mặc bộ quần áo xatanh trắng, thì tôi nghĩ thầm "cặp vợ chồng này xinh đẹp biết bao! »

- Khác nào ta được hưởng một luồng gió mới, sau khi đã phải nhìn mãi những bộ mặt làm ta chán ngấy - Đức vua nói - Có đúng là ông ta có giọng hát rất hay không?

- Thấy ai cũng nói như vậy đấy ạ.

Thấy một người quý tộc trong phòng quay nhìn ra phía mình đang ngồi, Angiêlic vội vã đứng lên đi ra chỗ khác. Nàng đi được vài bước qua phòng đợi, nhưng tấm áo choàng nặng của nàng mắc vào núm ngăn kéo của một cái bàn. Trong khi nàng cúi xuống gỡ áo, thì người quý tộc trẻ tuổi bước ra, khép cánh cửa nhỏ lấp sau một tấm thảm.

Ông ta bước uể oải, đi qua sát bên Angiêlic rồi quay lại nhìn nàng:

- Ủa, đây là người phụ nữ trang sức dây vàng!

Nàng nhìn lại một cách kiêu hãnh, và dự định đi tiếp, nhưng bị chặn lại:

- Vợ thế! Để ta chiêm ngưỡng cái của lạ này. Vậy ra đây là phu nhân hết lòng yêu thương chồng kia đấy? Mà chồng nào kia chứ! Một chàng trai đẹp tuyệt trần!

Nàng nhìn gã kia với sự im lặng khinh bỉ. Hắn đưa mắt nhìn quanh rồi tóm lấy cổ tay nàng và đẩy nàng vào một góc dưới gầm cầu thang.

- Buông tôi ra! - Angiêlic nói.

- Chỉ một lát thôi, cô em xinh đẹp ạ. Nhưng chúng ta phải thanh toán xong món nợ nhỏ này trước đã.

Trước khi nàng kịp xét đoán xem hắn định giở trò gì, hắn đã giật ngựa đầu nàng ra phía sau và cắn mạnh vào môi nàng. Angiêlic kêu thét lên. Và nhanh như chớp, nàng giang tay tát mạnh vào má tên mất dạy. Cái

tát vang lên trong phòng và có lẽ làm cho gã này choáng váng. Hắn lùi lại và đưa tay lên ôm má:

- Quả là cái tát của một con mẹ thợ giặt giặt cái!

- Để ta đi - Angiêlic nhắc lại - Nếu không, ta sẽ cào tan nát bộ mặt của anh ra, khiến anh không dám vác mặt ra châu Đức vua nữa.

Cảm thấy nàng sẵn sàng làm đúng lời hứa, gã kia đành lùi một bước nữa.

Angiêlic bỏ đi ra phía cửa. Đám người đã thừa đi nhiều. Cảm phẫn và xấu hổ, Angiêlic

áp nhẹ khăn tay vào cái môi bị thương. Nàng nghĩ thầm:

- "Miễn là vết thương này không trông rõ lắm... Nếu anh Perác hỏi, ta phải nói gì đây? Ta phải ngăn không để anh rút gương đâm xuyên người con vật đó. Mặc dù có thể là anh ấy sẽ chỉ cười thôi. Anh đâu còn chút ảo tưởng nào về tư cách của bọn quý tộc miền Bắc này!"

Giữa đám người đông đúc xô đẩy nhau ở quảng trường trước lâu đài, nàng cố sức tìm kiếm cái kiệu và người đầy tớ của mình.

Bỗng có một cánh tay đưa ra nắm lấy nàng.

- Tôi đang tìm bạn đây, bạn thân yêu ạ - Đệ nhất Công nương, với vóc người cao lớn hiện ra bên nàng và nói - Tôi rất ân hận khi nhớ lại là mình đã nói toàn những câu ngốc nghếch trước mặt bạn mà chẳng biết rõ bạn là ai.

- Công nương không việc gì phải phiền lòng: cô đã không nói điều gì không đúng sự thật, hoặc không làm nức lòng người - Angiêlic đáp.

- Bạn là lòng tốt hiện thân. Được có một người láng giềng như bạn tôi thật vui sướng quá. Bạn sẽ cho tôi mượn ông thợ sửa tóc một lần nữa chứ? Bạn có thì giờ rảnh chứ? Hay ta ra bên ngoài, ngồi nghỉ ngơi dưới bóng dâm và ném ít quả nho? Sao mà bọn người Tây Ban Nha lè mề thế?

- Tôi xin dành toàn bộ thì giờ để phục vụ Công nương. - Angiêlic nhún thấp chân cúi chào.

Sáng hôm sau, theo đúng chương trình, diễn ra cuộc đi thăm Đảo chim trĩ để xem Đức vua Tây Ban Nha ăn trưa. Cả đám quý tộc trong triều đình vua Lui 14 xô đẩy nhau lên các tàu, nhưng đôi giày sang trọng của họ bị thấm nước sông, các vị phu nhân kêu the thé khi họ vén cao váy bước lên tàu.

Angiêlic trong bộ quần áo bằng xatanh màu trắng và xanh lá cây thêu chỉ bạc, bị ông Pêghilanh bắt cóc đưa đến ngồi giữa một bà vương tước dí dỏm, ý nhị và ông Hầu tước Uymie. Đức ông trẻ cùng đi ở nhóm này.

Ông ta không nhịn được cười khi một tả khuôn mặt xa xăm của Đức Vương huynh của mình khi bị buộc phải ở lại trên bờ sông thuộc đất Pháp. Theo phong tục, vua Lui 14 không được phép gặp công chúa Tây Ban Nha trước khi cuộc hôn lễ theo ủy nhiệm được tiến hành trên bờ sông thuộc đất Tây Ban Nha để trao vương miện Hoàng hậu nước Pháp cho công chúa. Chỉ sau đó, vua Lui 14 mới có quyền đích thân đến đảo Chim trĩ để ký kết hòa ước với Tây Ban Nha và đưa về nước thành quả chinh phục kỳ diệu của mình. Và lễ cưới thật sự sẽ được tiến hành tại Xanh Giăng đờ Lui do Giám mục địa phận Bayon làm phép cưới.

Các con tàu nhẹ lướt trên dòng sông phẳng lặng và cập bến.

Angiêlic bắt đầu thấy mệt vì những câu chuyện giữa đám quý tộc nông nổi và thích săn lùng nhưng chuyện giật gân mà những thói hư đốn chỉ được che phủ bằng một lớp mỏng lịch sự quá cầu kỳ.

Nàng chợt nhớ tới chồng và tự hỏi thầm: lạ thật, ông Perác đang ở đâu? Từ đêm hôm trước nàng không trông thấy chồng. Ông Perác có ghé qua nhà để thay áo và cạo râu, nhưng lúc đó nàng hãy còn ở nhà Đệ nhất công nương. Bản thân nàng cũng phải thay áo ba hay bốn lần, lần nào cũng phải vôi vãi khiến thân kinh căng thẳng. Đêm qua nàng chỉ được nghỉ có vài giờ nhưng nhờ được uống rượu nho ngon trong bất cứ dịp nào, nàng vẫn thấy người tỉnh táo.

Cuối cùng nàng trông thấy ông Perác trong đám đông đang chen chúc tại căn nhà ở giữa đảo, nàng len được tới chỗ chồng và lấy cái quạt giấy chạm vào ông. Ông cúi xuống nhìn nàng hơi lơ đãng:

- A, em đây ư?

- Em nhớ anh ghê gớm. Nhưng hình như anh trông thấy em mà cũng chẳng vui thích gì lắm. Hay là anh cũng chịu khuất phục trước cái thành kiến cho rằng việc hai vợ chồng yêu nhau là chuyện tức cười? Em cho rằng anh ngượng vì em đấy.

Ông Perác lại mỉm cười chân thật và ôm ngang người vợ:

- Không phải thế, em yêu ạ. Nhưng thấy em đang ở giữa đám người tước cao chức trọng, tính tình dễ chịu như vậy...

- Vâng, dễ chịu lắm đấy! - Angiêlic nói nhại. - Từ hôm qua đến giờ, anh làm những cái gì nào?

- Anh gặp gỡ bạn bè, nói chuyện này chuyện

nọ. A, em đã được thấy Đức vua Tây Ban Nha chưa thế?

- Chưa, chưa đâu.

- Vậy chúng ta hãy đi vào căn phòng kia. Người ta đang đặt bàn ăn, theo lễ tân của Tây Ban Nha. Vua nước này chỉ ăn có một mình thôi và phải tuân theo một nghi lễ rất phức tạp.

Phòng ăn này có treo nhiều bức thảm lớn trên tường minh họa lịch sử vương quốc Tây Ban Nha. Căn phòng đã chật ních người. Các nhà quý tộc của hai vương triều không chịu thua kém nhau về mặt xa hoa, lông lẫy. Người Tây Ban Nha vượt người Pháp về đeo vàng và ngọc quý, những người Pháp lại trội hơn về kiểu ăn mặc đẹp và thanh nhã.

Bỗng cả gian phòng im bật: Đức vua Tây Ban Nha vừa bước vào. Angiêlic, người không được cao nên đã tìm cách trèo lên một cái ghế đầu để nhìn rõ hơn.

Vua Philip đệ tứ có nước da vàng bủng. Ông thông thả bước tới bàn ăn với những bước chân của một người máy, đôi mắt mở to buồn bã không chớp. Hàm dưới nhô ra với cái môi đỏ, và mái tóc thưa thớt màu đồng tồ đậm đáng dấp óm yếu của ông. Thảm nhuần sứ mệnh vương giả vĩ đại Trời trao cho mình, ông chỉ làm những động tác nào được lễ tân đòi hỏi nghiêm ngặt. Bị những giây ràng buộc của quyền lực làm tê liệt, cô độc, ngồi ở cái bàn nhỏ của mình, ông

ăn từ tốn như một nghi lễ tôn giáo.

Lễ cưới theo ủy nhiệm diễn ra bên bờ sông thuộc đất Tây Ban Nha, tại Xanh Xêbaxchian, Đệ nhất công nương đem Angiêlic đi theo đến đó dự lễ.

Bên trong nhà thờ thành phố Xanh Xêbaxchian, đằng sau bàn thờ Chúa, có một cầu thang được trang trí bằng hàng nghìn cây nến, đặt trên các bậc lên cao dần tới gần mái.

Angiêlic nhìn thấy ở phía trên cao một người cao lớn mặc áo xatanh tím và áo choàng lông chồn trắng đang đi trên một cái ban công bằng gỗ dát vàng. Đó là Tổng giám mục Phrôngtơ-nắc. Ông ta đang cúi người xuống lan can. Đôi mắt ông sáng lên một ý chí phá hoại mạnh mẽ. Ông đang nói chuyện với một người mà Angiêlic không trông thấy.

Đột nhiên lo ngại, nàng cố sức lách người qua đám đông đi về phía ông ta. Tới gần nàng trông thấy ông Perác ở chân cầu thang đang ngược bộ mặt cười mỉa mai nhìn ông Tổng giám mục:

- Thưa ông Tổng giám mục, tôi mến ông. - Ông Perác nói sẽ - tôi khâm phục ông. Ông có sự chân thực và sự độc ác của một người trong sạch. Tôi nhìn thấy được những ngọn lửa của Tòa án giáo hội bùng sáng trong đôi mắt ông. Vậy thì chắc ông sẽ không chịu buông tha tôi, phải không?

- Vĩnh biệt ông, - Ông tổng giám mục mím chặt môi nói.

- Vĩnh biệt, ông Phuncờ Noy.

Những cây nến chiếu sáng khuôn mặt ông Perác. Đôi mắt ông mở to nhìn ra phía xa.

- Cái gì vừa xảy ra thế, anh? - Angiêlic thì thầm hỏi chồng.

- Có gì quan trọng đâu, em xinh đẹp của anh. Câu chuyện tranh cãi lâu đời giữa ông ta với anh ấy mà...

Vua Tây Ban Nha, mặt tái nhợt như một bóng ma, đang bước đi theo tuyến trung tâm của Nhà thờ, đơn giản, không có nghi lễ rườm rà, tay trái dắt Công chúa. Nước da công chúa rất trắng, vì được các cung điện thâm

nghiêm ở Madrid bảo vệ. Công chúa có đôi mắt xanh, mái tóc mượt mà nhạt màu có kết thêm những bím tóc giả cho bông lên. Từ người công chúa toát ra vẻ phục tùng và hiền hòa.

Vua Philip đệ tứ dắt con tới trước bàn thờ Chúa. Đến đây, công chúa quỳ xuống. Nhà quý tộc Tây Ban Nha Đôn Lui chờ Harô - người làm lễ cưới công chúa theo ủy nhiệm của vua nước Pháp đứng bên công chúa, nhưng hơi xa một chút. Khi đã đến lúc trao đổi lời tuyên thệ, công chúa Tây Ban Nha và Đôn Lui chờ Harô cùng giơ tay ra cho nhau, nhưng hai bàn tay không chạm vào nhau. Và công chúa đặt bàn tay vào tay Vua cha và hôn Vua. Những giọt nước mắt chảy trên đôi má màu ngà của Vua.

CHƯƠNG 25

- Ông có đồng ý hát cho chúng ta nghe không? - Đức vua hỏi.

Ông Perác nhăn mặt. Ông ta nhìn vua Lui 14 một cách kiêu kỳ, đôi mắt tròn xoe, tưởng chừng Đức vua chỉ là một người lạ mà chưa có ai giới thiệu với ông. Angiêlic run sợ, vội nắm tay chồng:

- Anh hát cho em nghe đi! - nàng thì thầm

Bá tước Perác mỉm cười, rồi ra hiệu cho ông Ängđigiô, ông này chạy vội ra phía ngoài.

Tôi chiêu đãi sắp kết thúc. Bên cạnh Thái hậu, giáo chủ, Đức vua và em trai vua, là công chúa Tây Ban Nha, ngồi cứng đờ, mắt nhìn xuống, đối diện với người chồng mà các nghi lễ tổ chức hôm sau sẽ gắn bó với cô. Lễ tiễn biệt công chúa với đất nước Tây Ban Nha đã kết thúc. Vua cha Philip đệ tứ cùng các nhà quý tộc tùy tùng đã đau buồn chia tay công chúa lên đường trở về thủ đô Madrid, để lại trên đất Pháp cô công chúa kiêu hãnh và trong trắng như một biểu hiện thiện chí hòa bình mới.

Giôvani, anh nhạc công kéo vĩ cầm thấp nhỏ, rẽ đám đông các vị quý tộc bđi vào và trao cho Bá tước Perác cây đàn ghi ta và chiếc mặt nạ nhung của ông.

- Tại sao ông đeo mặt nạ? - Đức vua hỏi.

- Tiếng nói của tình yêu không có một khuôn mặt nào, - Ông Perác trả lời - và khi mà những con mắt yêu đương của các phu nhân bắt đầu mơ mộng, thì không nên để cho bất cứ cái gì xấu xí làm phiền lòng họ. Ông chơi một khúc đàn dạo đầu rồi cất tiếng hát, xen lẫn những bài ca xưa cũ bằng tiếng Ốc với những khúc hát yêu đương mới đang thịnh hành.

Cuối cùng,

vẫn vươn thẳng thân hình cao lớn của mình, ông tiến đến ngồi gần công chúa Tây Ban Nha và bắt đầu hát một ca khúc dân dã của nước này xen lẫn những tiếng kêu khàn khàn bằng ngôn ngữ Ả-rập, một bài ca thể hiện tình cảm say mê rực lửa của dân vùng bán đảo Ibêrich. Khuôn mặt buồn tẻ ửng hồng lên niềm xúc động, công chúa ngược hai hàng mi và đôi mắt sáng long lanh. Đồng thời trên khuôn mặt công chúa hiện lên vẻ hơi sợ sệt, khi cô nhìn quanh mình thấy toàn là những người Pháp còn xa lạ.

- Ông đã thu hút tâm hồn chúng tôi! - Đức vua khen ngợi người hát. Tôi chỉ ước muốn một điều: đó là được nhiều dịp nghe ông hát.

Đôi mắt ông Perác sáng lên khác thường đằng sau chiếc mặt nạ:

- Tâu hoàng thượng, còn ai mong ước điều đó hơn bản thân tôi nữa. Nhưng có được như vậy không, điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào Hoàng thượng, phải không ạ?

Angiêlic thấy hình như Đức vua hơi cau mày:

- Đúng vậy. Ta hài lòng nghe thấy ông nói thế, ông Perác ạ. - Vua nói hơi xẵng giọng.

Khi hai người trở về đến nhà nghỉ lúc đêm khuya, Angiêlic vội bỏ ngay áo dài không đợi cô hầu đến giúp, rồi gieo mình xuống giường và thở dài nhẹ nhõm:

- Em kiệt sức rồi. Em nghĩ là mình chưa quen được với lối sống ở triều đình.

Bá tước Perác ngả người trên giường cạnh vợ, không trả lời:

- Nếu em không

ngủ đi được một chút, thì mai em sợ sẽ quy mất ngay giữa lúc cuộc lễ còn dở dang. - Angiêlic vừa nói vừa

ngáp.

- Ngủ đi, em yêu. - Ông Perác thì thào.

Khi thức giấc, nàng tưởng như chồng mình vẫn nằm nguyên không động đậy suốt từ lúc mình ngủ thiếp đi, vì thấy ông Perác vẫn đang nhìn mình. Nàng mỉm cười với chồng.

Trời đã lạnh. Đêm tối vẫn chưa tan nhưng bầu trời đã nhuộm màu xanh lá cây thẫm trước khi rạng đông.

Vẫn còn ngái ngủ, Angiêlic vươn tay ra với chồng, và cánh tay hai người ôm lấy nhau.

Khi cuối cùng hai vợ chồng rời nhau ra, mệt mỏi và thỏa mãn, mặt trời đã lên cao.

Chị hầu Macgô đập cửa:

- Phu nhân, thưa phu nhân! Đã muộn rồi. Nhiều cỗ xe đã bắt đầu đi ra phía nhà thờ lớn, nếu chậm, ta sẽ không còn chỗ nữa để chờ xem đám diễu hành.

Đoàn người diễu hành không đông, đi đầu là Giáo chủ - Hoàng thân Côngti, lộng lẫy và dữ dội, người cầm đầu của phong trào Phrôngđờ, mà sự có mặt trong ngày lễ tốt lành này xác nhận quyết tâm của cả hai bên để cho mọi chuyện cũ được lãng quên đi.

Tiếp đến là Giáo chủ Madaranh trong bộ hồng y pháp phới.

Đi bộ cách một quãng sau là Đức vua mặc bộ áo gấm, thêu kim tuyến, có nhiều tấm đăng ten đen tô điểm thêm. Đi hộ vệ hai bên Vua là Hầu tước Uymie và ông Pighêlanh Lôđăng, chỉ huy hai đại đội cận vệ quý tộc, mỗi người cầm một chiếc gậy chỉ huy xanh lơ.

Tiếp theo là công chúa Tây Ban Nha nay là Hoàng hậu mới của nước Pháp, có hai vị hộ vệ là Đức ông em trai vua ở bên phải và hiệp sĩ dah dự, ngài Bécmôngvin ở bên trái. Áo dài của Hoàng hậu bằng vóc thêu chỉ bạc, ngoài có tám áo choàng nhưng tím thêu hoa huệ bằng kim tuyến.

Thái hậu mang mạng đen thêu chỉ bạc, bước theo sau vua và Hoàng hậu, chung quanh có nhiều phu nhân tùy tùng và nhiều lính cận vệ.

Đi cuối đoàn diễu hành là công nương Môngpăngxiê, «bà chúa nhẹ dạ của vương quốc" mặc toàn đồ đen nhưng được tô điểm bằng hai mươi vòng ngọc trai.

Angiêlic tận mắt trông thấy cặp vợ chồng vương giả trẻ tuổi nằm yên không động đậy tựa một cặp búp bê bằng sáp phủ bằng những tấm chăn thêu đăng ten ngay trước mắt một đám đông. Nàng tự hỏi: đôi vợ chồng này mới được gặp nhau từ hôm qua thôi, nay lại phải ra mắt trước công chúng, cứng đờ trong lộng lẫy xa hoa và kiêu kỳ với cương vị tôn quý của hoàng gia; rồi đây, khi mà Thái hậu tuân theo tục lệ đã hạ tâm rềm xuống cái giường lộng lẫy của Nhà vua

để che hai người, thì đôi vợ chồng này làm sao có thể quay vào âu yếm nhau được?

Trong khi bước chân xuống cầu thang ra ngoài, các nhà quý tộc và các phu nhân trao đổi những câu pha trò táo bạo. Angiêlic liên tưởng tới chồng và nghĩ rằng ông Perác luôn luôn dịu dàng, kiên nhẫn với mình. Vậy anh ấy ở đâu nhỉ? Nàng chưa trông thấy chồng suốt một ngày nay rồi.

Tại phòng đợi của dinh Vua, ông Pêghilanh Lôđăng tiến tới gặp Angiêlic, hơi hốt hốt hỏi nàng:

- Đức lang quân của phu nhân đâu rồi?

- Chính tôi cũng đang tìm nhà tôi.

- Lần mới nhất phu nhân thấy ông nhà là bao giờ vậy?

- Tôi chia tay với nhà tôi sáng nay để tới nhà thờ lớn cùng với Công nương. Còn bản thân nhà tôi thì đi với Ngài Gramông.

- Sau đó, phu nhân chưa gặp lại ông nhà ư?

- Chưa mà, toi vừa nói mà. Ông trông có vẻ bối rối lắm. Ông có điều gì cần gặp nhà tôi ư?

- Nào ta hãy cùng đi đến dinh Công tước Gramông.

- Có cái gì xảy ra chẳng?

Ông Pêghilanh không trả lời. Khuôn mặt ông đã mất đi vẻ tươi cười thường lệ.

Tới dinh công tước Gramông, vị đại quý tộc này đang ăn trưa với một đám bạn bè: ông nói rằng Bá tước

Perắc đã chia tay ông sáng nay từ sau lễ Mexa ở Nhà thờ.

- Bá tước lúc ấy chỉ có một mình ư? - Ông Lôđăng hỏi.

- Sao lại một mình? Lúc ấy tên người hầu da đen đi theo ông ta.

- Thôi ta đi nào, phu nhân! - Ông Lôđăng

bảo Angiêlic.

Đến quán rượu, ông Ăngđigiô khó khăn lắm mới ra được khỏi cái bàn ở đó tụ tập những nhà quý tộc cáo quý hàng đầu đất Gaxcônơ và Lănggôđốc. Ông ta cho biết: không ai trông thấy ông Perắc cả.

Angiêlic lại đi theo ông Lôđăng qua các phố hẹp chật ních người. Hai người đi vào hết nhà này đến nhà khác, hỏi dò tin, rồi lại đi tiếp.

Bá tước Perắc đã biến mất.

Angiêlic bỗng nhiên túm chặt lấy ông Pighêlanh và buộc ông ta phải nhìn thẳng vào mình:

- Thôi đủ rồi, ông Pighêlanh ạ. Ông hãy nói đi. Tại sao ông lại lo lắng về chồng tôi đến thế? Ông biết điều gì chẳng?

Ông ta thở dài, và kín đáo gỡ bỏ mớ tóc giả rồi lau mồ hôi trán:

- Tôi không hề biết điều gì cả. Một nhà quý tộc trong đội hầu cận của Đức vua thì không bao giờ được phép biết điều gì cả. Biết điều gì thì anh ta có thể phải trả giá quá đắt. Nhưng, gần đây tôi đã bắt đầu ngờ rằng đang có một âm mưu gì được chauvan bị chống lại Phu quân của bà.

Ông Lôđăng ghé sát vào tai nàng thì thầm:

- Tôi sợ rằng họ có thể tìm cách bắt ông nhà.

- Bắt ông ấy? - Angiêlic nhắc lại - Nhưng vì cớ gì?

Ông ta làm động tác tỏ ra rằng mình không biết

- Ông điên mất rồi! - Angiêlic nói - Ai có thể ra lệnh bắt ông ta?

- Đức vua, cố nhiên rồi.

- Vua có bao nhiêu điều cần phải nghĩ đến, chứ sao lại ra lệnh

bắt người đúng vào một ngày như thế này! Điều ông vừa nói là không có cơ sở.

- Tôi cũng hi vọng là như vậy. Đêm qua, tôi đã cho người đưa tin đánh động cho ông nhà, lúc đó vẫn còn đủ thì giờ cho ông ta nhảy lên lưng ngựa chạy thoát. Thưa phu nhân, có hoàn toàn chắc chắn là đêm qua ông ta còn ở nhà với Phu nhân không?

- Vâng, có, hoàn toàn chắc chắn như vậy. - Nàng đáp và hơi đỏ mặt lên.

- Vậy là ông ta đã không hiểu. Một lần nữa ông ta lại liều lĩnh đánh bạc, đùa rỡ với số mệnh!

- Ông Pêghilanh! Ông làm tôi phát điên mất! - Angiêlic kêu lên và lay người ông - Tôi cho rằng ông đang đùa nhả với tôi.

- Chao ôi!

Ông kéo nàng lại gần mình với sự suồng sã của một người quen gần gũi với phụ nữ, rồi áp chặt má mình vào má cô:

- Em yêu, tôi là con người hư hỏng, nhưng làm đau lòng cô em thì là điều tôi không bao giờ làm nổi. Dù sao sau Đức vua thì không có ai mà tôi lại yêu mến bằng Bá tước Perắc! Nhưng chúng ta không nên hoảng hốt, bạn thân mến ạ. Ông ta có thể đã trốn thoát rồi.

- Nhưng dù sao... Angiêlic kêu lên.

Ông Lôđăng kiên quyết bắt nàng im đi.

- Nhưng dù sao chẳng nữa. - nàng nói tiếp với giọng nhỏ hơn, - vì cớ gì Vua lại muốn bắt

anh ấy? Mới đêm qua, vua còn trò chuyện với anh ấy rất tử tế mà, và bản thân tôi cũng nghe lỏm được một câu chuyện trong đó Đức vua đã không che giấu lòng quý mến đối với Perắc mà.

- Than ôi! Quý mến ư... Còn lợi ích quốc gia... Còn những tác động... Không phải là thẩm quyền của chúng ta, những nhà quý tộc nghèo hèn, có thể quyết định được những cảm nghĩ của Đức vua! Hãy nhớ đây là mọt

học trò nhỏ của ông Madaranh, người đã nói về ông ta như sau: "Ông vua này khởi đầu thì chậm trễ, nhưng sẽ đi xa hơn tất cả mọi người khác".

- Ông có nghĩ là ... đó có thể là một mưu mô gì đó của Đức cha Phrôngtonác, tổng giám mục địa phận Tuludơ không?

- Tôi không biết gì hết. Tôi không biết gì hết... - Ông Pêghilanh luôn miệng nhắc lại.

Ông ta đi hộ vệ Angiêlic về nhà và bảo nàng rằng ông sẽ tiếp tục đi hỏi tin và sáng hôm sau sẽ đến thăm nàng. Khi đến gần nhà nghỉ, Angiêlic nảy ra hi vọng mơ hồ rằng không chừng chồng nàng đang ngồi chờ nàng ở đấy. Nhưng về phòng mình, nàng chỉ thấy chị hầu Mácgô ngồi trông cho đứa con nhỏ Phờlôrimông của nàng ngủ, cùng với bà cô già lão đã bị nàng quên hẳn đi giữa những buổi hội hè tấp nập. Những người giúp việc khác của nàng đều đã ra ngoài phố dự vũ hội.

Angiêlic reo mình với cả quần áo xuống giường, đầu óc quay cuồng.

- "Mai ta mới có thể suy nghĩ được". - nàng nghĩ bụng rồi lăn ra ngủ rất say.

Nàng giật mình thức giấc vì có tiếng kêu gọi to ở ngoài phố:

- Phu nhưn! Thừa phu nhưn!

Mặt trăng còn rọi sáng trên những mái nhà bằng của các nhà trong thành phố. Tiếng reo hò và ca hát vẫn vẳng lại từ bên cảng và quảng trường trung tâm: nhưng khu vực này thì yên tĩnh và hầu như mọi người đều đã đi ngủ vì mệt phờ.

Angiêlic chạy vội ra ban công và trông thấy anh da đen Cuaxi-Ba đứng dưới ánh trăng.

- Phu nhưn! Thừa phu nhưn!

- Chờ một chút, tôi xuống đây.

Nàng chạy bổ xuống, thấp một cây nến ở phòng đợi rồi mở cửa ra. Anh người hầu da đen luồn vào nhà, nhanh nhẹn như con sóc. Đôi mắt anh sáng long lanh một cách khác thường, và nàng nhìn thấy anh run rẩy tựa như vì quá sợ hãi.

- Anh ở đâu về thế?

- Từ đằng kia. - Anh ta chỉ tay một cách mơ hồ. - Tôi cần một con ngựa. Cần một con ngựa ngay bây giờ!

Hàng răng trắng sáng lóe trong một cái nhản nhở dữ tợn.

- Chúng tiến công ông chủ - anh người hầu thì thảo - vậy mà tôi lại không có thanh gươm lớn trong tay!

Trời ơi! Tại sao đúng ngày hôm nay tôi lại không mang cây

gươm ấy theo người cơ chứ?

- Ý anh muốn nói gì vậy: chúng tiến công? Cuaxi-ba, ai tiến công?

- Thừa bà chủ, tôi không biết được. Làm sao tôi biết được, một tên nô lệ khốn khổ như tôi? Một thanh niên tùy tùng đem đến cho ông chủ một mảnh giấy gì đó. Ông chủ liền đi ngay. Tôi đi theo. Lúc ấy, không có nhiều người trong sân ngôi nhà đó, chỉ có một cỗ xe ngựa mà các cửa sổ đều thả rèm đen. Có mấy người xuống xe và bao vây ông chủ. Ông chủ rút gươm ra. Lại thêm nhiều người đến, chúng xúm vào đánh ông tới tấp. Rồi chúng lôi ông lên cỗ xe. Tôi kêu to lên. Tôi bám vào thành xe. Hai tên đầy tớ cũng đã leo lên đứng ở phía sau cỗ xe, trên trục xe. Chúng đánh tôi thẳng tay cho đến khi tôi ngã xuống; nhưng tôi cũng đã kéo một đứa ngã xuống và tôi bóp cổ thằng này.

- Anh bóp cổ hắn ư?

- Với hai bàn tay tôi, như thế này đâu! - Anh da đen mở rộng hai bàn tay rồi khép chặt lại, thành một cái kẹp cứng như thép - Tôi chạy đuổi theo xe ngựa rất xa. Mặt trời nóng gay gắt quá, lưỡi tôi khô và cứng đờ ra, tôi khát nước ghê gớm!

- Anh vào trong nhà uống nước đi, chuyện sẽ kể tiếp sau cũng được.

Nàng đi cùng anh ta vào chuồng ngựa; ở đó anh nhắc một xô nước lên uống một hơi dài, rồi anh quệt môi nói:

- Bây giờ tôi sẽ lấy một con ngựa và sẽ đuổi theo bọn chúng. Tôi sẽ chém chết tất cả chúng bằng thanh gươm to này của tôi.

Anh người hầu lục tìm trong đồng rơm rút ra gói hành lý mỏng nhẹ của mình. Trong khi anh cởi bỏ bộ quần áo xatanh bị xé rách và bê bết những bùn để mặc vào một bộ chế phục giản dị hơn của một gia nhân, Angiêlic nghiêng chặt hàm răng, đến một ngăn chuồng tháo dây buộc con ngựa của anh da đen. Những cọng rơm cứng đâm vào gan bàn chân, nhưng nàng không quan tâm chút nào. Nàng tưởng như mình đang sống trong một cơn ác mộng, trong đó mọi cái đều diễn ra chậm chạp, quá chậm chạp...

Nàng đứng lặng nhìn người da đen phi ngựa vút đi. Những móng ngựa bổ nhanh trên những hòn sỏi lát đường cái làm tóe lửa. Tiếng vó ngựa phi nước đại nhỏ dần, trong lúc những tiếng động khác vang lên sống động giữa buổi sáng trong trẻo: đó là những tiếng chuông nhà thờ cầu nguyện buổi sáng sớm, trong buổi lễ tạ ơn chúa.

Đêm hôn lễ của Nhà vua đang đi dần đến kết thúc. Công chúa Mari Têrêda đã trở thành Hoàng hậu nước Pháp.

CHƯƠNG 26

Triều đình trở về Paris qua những vườn cây ăn quả đã trở hoa và vùng nông thôn. Băng qua những cánh đồng lúa mì mới trồng, đoàn lữ hành kéo dài một chuỗi các cỗ xe sáu ngựa kéo và những xe ngựa chở hành lý bao gồm cả giường nằm, hòm xiềng và các bức thảm, những con la chất đầy hàng, có những người đầy tớ cùng những lính cảnh vệ cưỡi ngựa đi hộ vệ. Angiêlic cũng theo đoàn xe ngựa của triều đình về Paris.

- Vì không có ai thông báo điều gì cho phu nhân, thì ta cứ giữ thái độ bình thường như không hề có chuyện gì xảy ra cả. - Đó là lời khuyên của ông Pêghilanh. - Bá tước có định lên Paris, vậy nên phu nhân cũng đi Kinh đô. Tới đó, mọi điều sẽ được sáng tỏ. Dù sao, đây có thể chỉ là một sự hiểu lầm thôi mà.

- Nhưng chính ông đã được biết chuyện gì rồi, ông Pêghilanh?

- Không, không... tôi không biết gì cả.

Nói rồi ông ta vội vã bỏ đi, đôi mắt lộ vẻ bối rối, để đến đóng vai hề giải trí cho Vua.

Sau khi đa yêu cầu hai nhà quý tộc Angđigiô và Xécalô đi hộ vệ mình, Angiêlic đã cho một nửa số người giúp việc quay về Tuludơ. Nàng chỉ giữ lại một cỗ xe ngựa và một xe, một cô bé canh nôi cho đưa con nhỏ Phờlôrimông, ba người đầy tớ trai và hai người đánh xe ngựa. Đến phút cuối, ông thợ sửa tóc Binê và anh chàng nhạc công trẻ tuổi Giôvani đều khẩn khoản xin Angiêlic cho đi theo. Cuối cùng nàng đành đồng ý. Nàng vẫn mỉm cười để giữ lấy bề ngoài tự nhiên, cố bám lấy câu an ủi của ông Pêghilanh: "Tất cả chỉ là sự hiểu lầm".

Sự thật, chỉ trừ việc Bá tước

Perắc bỗng dung mất tích như tan biến trong không khí, hình như chưa có điều gì thay đổi cả: chưa thấy lan truyền tin đồn đại gì về chuyện Bá tước có thể bị Đức vua ghét bỏ. Đệ nhất công nương Môngpăngxiê vẫn tranh thủ mọi cơ hội để trò chuyện thân mật với người phụ nữ trẻ này.

Mọi người đều hỏi chuyện Angiêlic về ông Perắc một cách rất tự nhiên. Cuối cùng Angiêlic đành nói rằng chồng mình đã đi trước về Paris để chuẩn bị đón nàng tới.

Kể từ lúc rời khỏi Xanh Giăng đờ Lui, nàng cố tìm cách tới gần Tổng giám mục Phrôngtônác mà không được. Ông này đã trở về Tuludơ rồi.

Có những lúc nàng nghĩ rằng nàng đang nằm mơ, và nàng tự lừa dối mình bằng những hi vọng đầy ảo tưởng, có lẽ ông Perắc lúc này đã quay về Tuludơ rồi.

Tới vùng lân cận thành phố Đăcxơ, giữa lúc đoàn xe ngựa đang lăn bánh qua miền đất cát nóng bỏng xứ Lănggờ, một sự việc ghê gớm đã làm nàng giật mình quay trở về với thực tế bi đát. Dân trong một làng bên cạnh đến hỏi đoàn lữ hành rằng có thể để cho vài người lính cảnh vệ giúp họ trong việc lùng bắt một người da đen quái dị mà dân cả vùng này đang truy đuổi.

Hầu tước Ăngđiô phi ngựa tới cỗ xe của Angiêlic và thì thầm bảo nàng rằng kẻ bị săn đuổi này chính là Cuaxi-Ba. Không còn nghi ngờ gì nữa. Nàng nói là để mình gặp những người dân làng. Câu chuyện của họ xác nhận nỗi lo ngại của nàng. Phải, cách đây hai ngày, những người chần cừ nghe thấy những tiếng kêu và tiếng súng nổ ở đường cái. Khi họ chạy đến còn kịp trông thấy một cỗ xe ngựa bị một người da đen cưỡi ngựa tiến công, người ấy tay vung một lưỡi gươm cong giống như gươm của người Thổ Nhĩ Kỳ. May sao những người trên cỗ xe lại có một khẩu súng lục. Người da đen chắc là bị trúng đạn nên đã bỏ chạy.

- Những ai đi trên cỗ xe đó? - Angiêlic hỏi.

- Chúng tôi không rõ. - Họ trả lời - các tấm rèm ở cửa xe đều buông kín chỉ có hai người đi hộ vệ. Một trong hai người hộ vệ đã bị con quái vật da đen chặt đầu. Những người trong cỗ xe cho chúng tôi một đồng tiền vàng để chôn cất người hộ vệ bị chặt đầu.

Hôm sau, khi số đông trong đoàn khách đi đường buộc phải dừng lại cắm trại nghỉ đêm trong những làng chung quanh thành phố Boocđô, Angiêlic mơ thấy lại có người gọi mình bằng tiếng kêu dễ sợ:

- Phu nhun! Thừa phu nhun!

Angiêlic quần quai trong chăn một lúc rồi mới tỉnh dậy được. Giường của nàng được đặt trong căn phòng độc nhất của trang trại này, còn những người chủ nhà ngủ ở chuồng bò. Angiêlic trông thấy chị hầu Mácgô đã dậy rồi và đang mặc quần áo.

- Chị đi đâu đấy?

- Cuaxi-Ba đấy. Tôi

chắc chắn là anh ta - Chị hầu to béo thì thạo.

Angiêlic vội nhảy ra khỏi giường. Hai người thận trọng mở cánh cửa ọp ẹp. May mắn là đêm còn tối như bung.

- Cuaxi-Ba, vào đây! - hai người thì thạo.

Có cái gì động dậy, rồi một thân hình to lớn lao đảo vấp phải ngưỡng cửa. Hai phụ nữ đỡ cho người đó ngồi xuống một chiếc ghế dài. Dưới ánh sáng ngọn nến, họ nhìn thấy người kia mặt hốc hác, quần áo đầy vết máu. Đã ba ngày, anh ta phải lê cái thân hình bị thương tích đi lang thang khắp vùng cồn cát. Chị Macgô lục lại trong các hòm xiềng, lấy ra chai rượu mạnh đưa cho anh ta uống mấy hớp. Sau đó anh ta mới thở được ra hơi.

- Chỉ được một cái đầu, bà chủ ạ. Tôi chỉ chặt được một cái đầu thôi.

- Thế là giỏi rồi, tôi đoán chắc với anh như vậy. - Angiêlic khẽ cười đáp.

- Tôi bị mất thanh gươm to ấy và con ngựa của tôi.

- Anh sẽ được nhận gươm và con ngựa khác. Thôi, anh đừng nói chuyện nữa. Bây giờ anh đã về được đây với chúng tôi rồi, đó là điều quan trọng nhất. Khi nào ông chủ về trông thấy anh, ông ấy sẽ khen. - Cừ khôi lắm, Cuaxi-Ba ạ.

- Thế ta có gặp lại ông chủ không?

- Chúng ta sẽ gặp lại ông chủ. Tôi xin bảo đảm với anh như vậy.

Vừa nói, nàng vừa xé ít vải ra thành những dải hẹp

để băng vết thương ở cổ anh ta. Nàng sợ viên đạn còn nằm ở đó, dưới xương cổ. Nhưng nhìn thấy một vết thương khác dưới nách anh, nàng hiểu rằng viên đạn đã thoát ra ngoài theo lối đó. Nàng đổ rượu trắng lên hai vết thương và quấn băng thật chặt.

- Bây giờ ta phải làm gì với con người này, thưa phu nhân! - chị Mácgô sợ hãi hỏi.

- Giữ anh ta ở chỗ chúng ta, cố nhiên rồi! Cho anh ta một chỗ ngồi trên xe chở đồ.

Cỗ xe ngựa lăn bánh qua cánh rừng Rămbuiê. Angiêlic buồn ngủ vì trời nóng ghê gớm. Bé Phòlôrimông ngủ trong lòng chị hầu Macgô. Một tiếng nổ rất mạnh bỗng làm cho cả mấy người đều giật nảy mình. Cỗ xe bị va chạm cực mạnh. Angiêlic thấy thoáng hiện ra trước mắt một vực thẳm. Trong làn bụi mù, cỗ xe bị lật

đồ úp kêu rằng rắc thật khủng khiếp. Bé Phòlôrimông kêu thét, người nó bị đè một phần dưới thân cô hầu gái nhỏ.

Angiêlic cô gượng ngồi thẳng dậy bên trong cỗ xe bị lật và giữ lấy bé Phòlôrimông. Bỗng nhiên cửa xe được tung ra, và khuôn mặt Công tước Pêghilanh Lôđăng cúi xuống nhìn qua cửa:

- Không có ai bị thương chứ? - Vì xúc động, ông lại nói bằng giọng miền Nam lơ lớ.

- Ai cũng kêu thét, nên tôi đoán là mọi người đều còn sống. Angiêlic đáp

Bản thân nàng bị mảnh kính văng vào, cánh tay bị một vết xước nhỏ, nhưng không lấy gì làm nặng. Nàng trao đứa bé cho ông Lôđăng, Công tử Luvinh cũng tới giúp nàng lách ra khỏi xe. Ra tới đường, nàng vội vã ôm lấy con, dỗ dành. Đứa bé vẫn kêu thét inh ỏi, không thể nghe được gì cả.

- Nhưng điều gì vừa xảy ra thế? - Angiêlic hỏi ngay khi bé Phòlôrimông đã bớt kêu khóc.

Người đánh xe ngựa trông có vẻ sợ khiếp vía, nàng hỏi:

- Bác say rượu và buồn ngủ à?

- Không, thưa phu nhân, tôi cam đoan như vậy. Đúng là tôi thấy nóng quá, nhưng tôi vẫn giữ cương ngựa thật chắc tay. Mấy con ngựa đang chạy tốt, thì bỗng có hai người trong đám cây nhảy xổ ra: một tên có khẩu súng lục. Nó bắn chỉ thiên làm lũ ngựa hoảng lên, lùi lại đột ngột. Thế là cỗ xe lật nhào xuống hố. Một trong hai tên kia đã nắm được một cái hàm thiếc của ngựa, tôi lấy roi ngựa quất thật mạnh vào hắn. Tên thứ hai lại nấp đạn vào khẩu súng ngắn, rồi lại gần nhả đạn vào xe. Lúc đó cái xe ngựa chở hành lý đi tới, rồi các vị quý tộc cuỡi ngựa cũng đến. Hai tên cướp vội bỏ chạy...

- Thật là một câu chuyện kỳ lạ. - Công tước Lôđăng nói. - Khu rừng này được canh gác và bảo vệ. Nhiều trung sĩ đã được phái đến để truy lùng tất cả

các bọn cướp đường trước khi Đức vua đi qua. Mấy tên cướp vừa rồi hình dáng thế nào?

- Tôi không biết ạ, thưa Đại nhân, chúng không phải là bọn cướp đường, tôi tin chắc như vậy. Chúng có vẻ ăn mặc tử tế, râu tóc sạch sẽ gọn gàng. Tôi chỉ có thể nói chắc được rằng chúng giống những người hầu trong nhà quý tộc nhiều hơn.

Một cỗ xe nặng đi qua các nhóm người xúm đông xúm đò bên đường và dừng lại. Công nương Môngpăngxiê nhô đầu ra ngoài cửa sổ hỏi:

- Có phải các quý vị ở xứ Gaxcônơ đang làm ồn ào đấy không? Phải chăng các vị nói oang oang để lam hoảng sợ các loài chim chóc ở vùng này?

Công tước Lôđăng vội chạy đến trước cửa cỗ xe cúi chào lia lịa. Ông ta kể lại sự cố đã làm lật nhào cỗ xe của phu nhân Perắc, phải mất một ít thời gian để sửa lại cỗ xe rồi mới cho xe đi tiếp được.

- Vậy thì hãy để phu nhân Perắc lên xe này với chúng tôi! - Đệ nhất công nương nói to. - Hãy đi mời phu nhân hộ tôi, ngài Pighêlanh nhỏ nhắn của tôi. Lên đây nào, bà bạn thân yêu. Xe này còn cả một cái ghế dài còn trống. Phu nhân sẽ rất thoải mái với cháu bé ở đây. Tội nghiệp cháu nhỏ, thiên thần đáng thương!

Công nương đích thân giúp Angiêlic lên xe và ổn định chỗ ngồi.

Angiêlic bối rối nhận ra rằng người ngồi ở ghế sau của cỗ xe, bên cạnh công nương Môngpăngxiê, không phải ai khác chính là Thái hậu.

- Xin bệ hạ tha lỗi cho tôi.

- Không có gì phải xin lỗi, phu nhân ạ. - Thái hậu Andôtorix trả lời rất dịu dàng. Công nương mời phu nhân lên ngồi cùng xe với chúng tôi là phải lắm. Một điều làm tôi phiền lòng, đó là chuyện của bọn người có vũ khí tiến công vào phu nhân.

Angiêlic bây giờ mới cảm thấy ảnh hưởng của cơn choáng. Người lạ kia đã chĩa súng bắn thẳng vào cửa sổ xe. Quả là nhờ một phép lạ, không một ai trong xe bị trúng đạn. Angiêlic ôm chặt bé Phòlôrimông vào lòng. Nàng nhận thấy con mình đã gầy đi nhiều, và tự trách mình có lỗi: con nàng đã nhờ người vì những cuộc đi đường liên miên không bao giờ dứt.

Angiêlic cảm thấy mình cô đơn quá. Nàng không thể tin tưởng vào ai được. Những mối quan hệ hào

nhoáng ở triều đình chẳng có chút giá trị nào cả. Bất cứ người nào, háo hức cầu cạnh sự che chở và những món bổng lộc bao nhiêu, thì lại càng quay ngoắt đi lánh xa nàng nhanh chóng bấy nhiêu, chỉ sau lời nói bóng gió đầu tiên về sự thất sủng của chồng nàng ở triều đình. Hầu tước Ăngđigiô thì tận tụy đấy, nhưng nhẹ dạ, nông nổi biết chừng nào!

Nhưng thật ra, điều đó không có gì quan trọng. Điều quan trọng hơn cả là tới được Paris. Tại đó, nàng sẽ có miếng đất vững vàng để dừng chân. Nàng sẽ ổn định chỗ ở tại tòa biệt thự đẹp thuộc quyền sở hữu của Bá tước Perác ở khu phố Xanh Pôn. Sau đó nàng sẽ bắt đầu công việc điều tra để tìm hiểu số phận của chồng mình.

CHƯƠNG 27

Angiêlic tưởng mình đã tới Paris trong khi cỗ xe của nàng hãy còn lăn bánh ở vùng ngoại ô. Xe vừa mới qua cửa ô Xanh-Ônôrê, nàng đã thấy thất vọng và những đường phố chật và bùn lầy.

Cỗ xe của Angiêlic được ông Ăngđigiô cưỡi ngựa đi hộ vệ và có một xe ngựa chở hàng cùng hai người ở cưỡi ngựa theo sau, phải mất hơn hai giờ mới đến khu phố Xanh Pôn. Cuối cùng xe đã tới phố Bôtrây và đi chậm lại.

Đoàn xe ngựa dừng lại bên ngoài một cái cổng lớn bằng gỗ thanh ghép mắt cáo, có khóa sắt và tay nắm để đập cửa bằng đồng đen.

Một người đầy tớ đến mở cửa xe:

- Chúng ta đã tới nơi, phu nhân ạ. - Hầu tước Ăngđigiô nói.

Ông ta vẫn ngồi trên lưng ngựa, và mở to mắt nhìn cái cổng với vẻ mặt kinh ngạc.

Angiêlic xuống xe và chạy tới một căn phòng nhỏ chắc hẳn là chỗ người gác cổng Thụy Sĩ ở. Nàng cúi kính giật chuông, thật không thể chấp nhận được việc gọi mãi mà không có ai ra mở cổng chính. Tiếng chuông réo lên như ở chỗ vắng người. Khung cửa kính của phòng người gác cổng thì đen xì, cấu bẩn. Mọi vật đều im lìm.

Mãi đến lúc này, Angiêlic mới nhận thấy hình dáng kỳ lạ của cái cổng mà ông Ăngđigiô vẫn ngồi chờ ra nhìn như bị sét đánh. Nàng lại gần cổng. Những sợi dây đỏ được buộc chằng chịt vào cổng, có gắn xi màu đóng dấu. Một tờ giấy trắng cũng gắn xi đóng dấu mang dòng chữ:

Tòa án Hoàng gia

Paris

Ngày 1 tháng 7 năm 1660.

Há hốc mồm vì kinh ngạc, nàng tròn xoe mắt không sao hiểu nổi. Đúng lúc ấy cánh cửa phòng nhỏ mở hé, qua đó thò ra khuôn mặt bối rối của một người đầy tớ mặc chế phục nhàu nát. Trông thấy cỗ xe, anh ta hấp tấp đóng ngay cánh cửa lại: nhưng nghĩ thế nào không biết, anh ta mở cửa lần nữa và bước ra một cách ngập ngừng.

- Bác có phải là người gác cổng của căn nhà này không? - Angiêlic hỏi.

- Vâng... vâng ạ, thưa bà, đúng là tôi, Báp-ti-xơ ạ. Và tôi có nhận ra cỗ xe... xe của ông ... ông chủ tôi ạ.

- Thôi, đừng lấp bắp thế nữa, đồ ngốc! - nàng kêu lên và dậm chân. - Hãy nói ngay cho ta biết: Ông Perác nay ở đâu?

Người đầy tớ nhìn chung quanh, vẻ lo sợ. Vì những người làng giềng đều đi vắng cả, anh ta có vẻ yên tâm. Anh đến gần hơn nữa, ngược mắt nhìn Angiêlic, rồi đột ngột ngồi sụp trước mặt nàng đồng thời vẫn tiếp tục đưa mắt lo ngại nhìn chung quanh.

- Trời ơi! Bà chủ trẻ tuổi tội nghiệp ơi! ông chủ tội nghiệp của tôi! - người đầy tớ kêu lên

- Tại biển khùng khiếp biết chừng nào!

- Nói đi! có chuyện gì xảy ra thế! - Nàng nắm lấy vai anh ta lắc mạnh, sợ hết hồn, nàng nói tiếp:

- Đứng dậy, đồ lẩn thẩn! Nói cái gì mà người ta không sao hiểu nổi! Nhà tôi đâu rồi? ông ấy mất rồi à?

Người kia khó nhọc mới đứng lên được và lẩm bẩm:

- Họ bảo rằng ông nhà đang ở trong ngục Baxtiờ. Ngôi nhà này đã bị niêm phong rồi. Tôi có nhiệm vụ canh giữ nhà này và lấy tính mạng mình ra bảo đảm. Còn bà thì phải trốn đi ngay thôi, kéo lại quá muộn, thừa phu nhân!

Nghe nhắc đến cái tên nhà ngục kiêm pháo đài Baxtiờ khét tiếng ấy, Angiêlic chẳng những không khiếp sợ chút nào, mà ngược lại còn thấy yên tâm hơn trước, sau bao ngày lo âu khiếp đảm, người ta có thể ra khỏi nhà tù. Nàng biết rằng ở Paris, nhà ngục khủng khiếp nhất chính là ngục của Tòa tổng giám mục, được xây ở khu đất thấp dưới mực nước sông Xen nên có nguy cơ bị ngập lụt vào mùa đông; rồi sau đó là ngục Satolê và ngục nhà thương chung, là hai nhà lao để giam dân thường. Ngục Baxtiờ là nơi giam những người quý tộc. Mặc dù có những truyền thuyết ghê rợn về những phòng ngục tối ở dưới chân tám ngọn tháp cao của nhà tù này, dư luận rộng rãi cho rằng việc bị giam giữ trong ngục Baxtiờ không làm mất danh dự người quý tộc.

Angiêlic buông một tiếng thở dài nhẹ, và

nàng hết sức lấy lại bình tĩnh để đối phó với tình hình.

- Tôi cho rằng tốt hơn hết là không nên ở quanh quẩn chốn này. - nàng nói với ông Ängđigiô.

- Vâng, vâng, thưa Phu nhân, cần phải nhanh chóng đi khỏi đây thôi. - Người đầy tớ nói khẩn khoản.

- Điều khó khăn là đi đâu bây giờ. À, mà thật ra, tôi cũng còn một người chị ruột ở Paris này. Tôi không biết địa chỉ bà chị, nhưng ông chồng bà ấy là Biện lý của Nhà vua, tên là ngài Phalô. Tôi còn nhớ rằng sau khi ông ấy cưới chị tôi, ông ta lấy tên là Phalô Xăngxê.

- Nếu chúng ta đi tới Tối cao Pháp viện, chắc chắn ở đây họ sẽ có thể chỉ dẫn cho. - Ông Ängđigiô nói.

Cỗ xe ngựa và đoàn tùy tùng lại tiếp tục đi trên đường phố Paris. Angiêlic không còn lòng nào ngắm nhìn quang cảnh phố phường. Nàng hỏi được địa chỉ của ông biện lý Phalô, ông này cũng giống như nhiều quan chức tòa án, sống không xa Tối cao Pháp viện. ở Đảo Đô thành trên sông Xen, thuộc xứ đạo Xanh Lãngdri. Đường phố thì tên gọi là phố Địa ngục, đối với Angiêlic, có vẻ như đó là một điếm gở.

Cỗ xe dừng lại trước một căn nhà mà bề ngoài cũng xấu xí như các nhà khác cùng phố, mặc dù là mỗi tầng đều có ba cửa sổ khá cao và rộng. Văn phòng đặt

ở tầng dưới cùng liền mặt đường, ngoài cửa có gắn tấm biển đồng mang dòng chữ:

"Ngài Phalô Xăngxê, Biện lý»

Hai người thư ký, đang đứng ngáp vặt ở ngưỡng cửa phòng, chạy bỏ đến chỗ Angiêlic ngay khi nàng vừa bước ra khỏi xe, rồi vội vã tuôn ra một tràng những từ chuyên môn khó hiểu.

- Tôi không đến đây về chuyện kiện tụng - Angiêlic bảo họ - Tôi cần gặp bà Phalô.

Tiu ngui, hai người thư ký chỉ một cái cửa ở bên trái dẫn đến nhà riêng ông biện lý.

Angiêlic kéo cái tay nắm bằng đồng đập cửa, và cảm thấy đôi chút phấn chấn trong khi đứng chờ người ra mở cửa. Một cô hầu gái tròn trĩnh ăn mặc sạch sẽ đội mũ vải trắng ra mời nàng vào phòng đợi; nhưng ngay sau đó chị nàng là Oóctăngxơ đã hiện ra ở trên đầu cầu thang, bà đã nhìn thấy cỗ xe qua cửa sổ.

Angiêlic cảm thấy bà chị sắp ôm choàng lấy cổ mình, nhưng hình như sau đó lại thay đổi ý kiến và giữ một vẻ xa cách. Hai chị em hôn nhau chẳng lấy gì làm nồng nhiệt.

Trông dáng người Oóctăngxơ thấy gầy hơn và cao hơn ngày xưa. Bà nói:

- Cô em tội nghiệp của tôi!

- Sao chị lại gọi em là cô em tội nghiệp? - Angiêlic hỏi.

Bà Phalô yên lặng ra hiệu về phía cô hầu gái và kéo em vào phòng mình. Đây là một phòng ngủ rộng rãi đồng thời dùng làm phòng khách, vì thấy bày nhiều ghế tựa, ghế đầu và trường kỷ quanh một cái giường có che rèm rất đẹp và trải khăn phủ giường bằng lụa hoa màu vàng.

Căn phòng khá tốt vì những ô kính cửa sổ tráng thủy ngân những lúc trời nóng thì bóng tối lại có phần dễ

chị. Sàn nhà lát đá được rắc nhiều đóm cỏ tươi cho mát. Angiêlic khoan khoái hít thật sâu mùi thơm thôn dã của cỏ xanh.

- Chị có một tổ ấm rất hay - nàng nói với Oóctăngxơ.

Bà chị vẫn không tươi nét mặt lên chút nào:

- Đừng tìm cách đánh lạc hướng tôi bằng cách làm ra vẻ vô tư lự. Tôi biết hết rồi.

- Chị may mắn thật, còn em thì thú thật em mù tịt về những chuyện xảy ra đối với bản thân.

- Sao cô lại đại dốt đến mức phô trương lộ liễu thân mình giữa Paris? - Oóctăngxơ kêu lên và ngược mắt lên trời.

- Nghe này, chị Oóctăngxơ, chị chớ có làm bộ ngược mắt nhìn trời như vậy! Không hiểu ông chồng chị thấy thế nào, nhưng em thì vẫn nhớ được rằng xưa nay em chưa bao giờ có thể nhìn thấy chị giờ trò ấy mà lại không diên tiết, muồn vò nát đôi tai chị ra! Bây giờ em sẽ nói hết với chị điều gì em biết, sau đó chị hãy nói cho em nghe điều gì chị biết.

Nàng thuật lại đầu đuôi chuyện hai vợ chồng mình đến Xanh Giăng chờ Lui dự lễ cưới của Vua, rồi Bá tước Perác bỗng dung biến mất ra sao. Dựa vào những lời phỏng đoán của một số bạn bè, nàng cho rằng chồng mình đã bị bắt cóc và đưa về Paris, vì vậy nàng đã lên đường đi tới kinh đô. Đến đây mới thấy nhà nghỉ ở đô thành bị niêm phong và mới được báo tin chồng chắc đã bị giam ở ngục Baxtiờ.

Oóctăngxơ nói giọng nghiêm khắc:

- Vậy thì cô có thể tưởng tượng được rằng cuộc đên thăm giữa ban ngày ban mặt của cô gây phiền hà đến chừng nào cho một quan chức cao cấp của Nhà vua! Thế mà cô vẫn cứ đến!

- Vâng, điều ấy quả kỳ lạ thật! - Angiêlic đáp-Nhưng mà chị ơi, điều em suy nghĩ đầu tiên chỉ là thế này thôi, họ hàng ruột thịt chắc có thể giúp đỡ được mình.

- Đây là lần đầu tiên cô nhớ đến họ hàng ruột thịt đấy nhỉ! Tôi chắc rằng cô sẽ không đến thăm tôi, giá như cô có thể ngồi làm duyên làm dáng ngay tại tòa nhà mới đẹp đẽ của mình ở khu phố Xanh Pôn sang trọng. Tại sao cô không đi cầu cứu những ông bà bạn lộng lẫy của người chồng giàu có và điển trai của mình, nào là các hoàng thân, các công tước, các bà hầu tước; có sao còn đến để gây phiền cho chúng tôi ở đây nữa? Angiêlic định đứng lên để bỏ đi và đập mạnh cửa sau lưng mình, nhưng thấy hình như có tiếng bé

Phờlôrimông khóc ở ngoài phố, nên nàng tự kiềm chế:

-

Chị Oóctăngxơ, tôi không có chút ảo tưởng gì. Là người chị đầy tình yêu thương và tận tụy, chị đang đuổi tôi ra khỏi nhà mình. Khôn thay, tôi còn có một đứa bé mới mười bốn tháng tuổi, nó cần được tắm rửa, thay quần áo và cho ăn. Buổi chiều đã muộn rồi. Nếu đi tìm một cái mái nhà để che thân bây giờ, tôi sẽ có nguy cơ phải ngủ ở một góc phố. Hãy cho chúng tôi nghỉ trọ ở đây đêm nay.

- Một đêm cũng quá đủ để đe dọa an ninh tổ ấm của tôi.

- Lòng tốt của chị làm cho tôi cảm động quá, chị thân yêu! Đúng là ngay từ khi còn trẻ, chị đã ưa thích nói xấu kẻ khác và thù vật.

- Thật quá quắt! Bây giờ cô đến đây sỉ vả tôi ngay ở nhà tôi!

- Vì sao chị không tin lời tôi? Tôi vừa nói với chị rằng nhà tôi phải vào ngục Baxtiờ, chẳng qua là do sự hiểu lầm nào đó thôi.

- Nếu như ông ấy phải vào ngục Baxtiờ, đó là do có công lý.

- Nếu như còn có công lý, nhà tôi sẽ phải được thả ra nhanh chóng.

- Xin cho phép tôi được nói xen vào, thưa các phu nhân, bởi vì các vị đều viện đến công lý - Một giọng nói trầm cất lên ở sau họ.

Một người đàn ông vừa mới vào phòng. Ông ta trạc tuổi chỉ trên ba mươi thôi, mặc dù ông cố giữ một dáng dấp cứng nhắc và nghiêm nghị. Khuôn mặt đầy đặn,

râu cao nhẵn nhụi vó một vẻ chăm chú và nghiêm nghị, dưới mái tóc giả màu nâu.

Angiêlic đoán rằng con người mặc tấm áo đen may rất khéo chỉ có hàng cúc đen tô điểm, chính là anh rể nàng, ông biện lý, nàng nhún thấp chân cúi chào ông, ông ta lại gần và hôn lên hai má nàng rất trịnh trọng rồi nói:

- Phu nhân, xin đừng dùng từ "nếu như". Nên nói rằng: quả có công lý. Xin nhân danh công lý, và nhờ có công lý mà tôi được niềm vui chào đón Phu nhân tại nhà tôi.

Oóctăngxơ lòng lộn tựa con mèo bị giội nước nóng:

- Trời đất! Gaxtông, anh nói nhầm rồi. Ngay từ khi chúng ta cưới nhau, anh luôn nhắc đi nhắc lại rằng công danh của anh là điều quan trọng trên hết, và nó hoàn toàn phụ thuộc vào Nhà vua...

- Và vào công lý, em thân yêu ạ. - Ông thẩm phán cắt ngang, dịu dàng nhưng kiên quyết.

- Nhưng mà đã bao ngày nay anh thường bày tỏ nỗi lo ngại về trường hợp cô em tôi đến đây để lánh nạn.

Anh vẫn nói rằng, vì anh được biết ít nhiều về việc bắt giam chồng cô ấy, việc đến lánh nạn này chắc chắn sẽ tai hại cho chúng ta kia mà.

- Hãy im đi, thưa bà, kéo bà làm tôi hối hận là đã tiết lộ một bí mật nghề nghiệp, khi kể lại cho bà điều mà tôi tình cờ được biết.

Angiêlic quyết định

đẹp bót lòng kiêu hãnh của mình xuống:

- Ông đã biết được điều gì vậy? Ôi, thưa ngài, hãy rũ lòng thương nói cho tôi với. Tôi đã băn khoăn lo lắng bao ngày nay, vì không biết một chút tin tức gì chắc chắn.

- Than ôi, thưa Phu nhân, tôi sẽ không tìm cách núp sau tấm màn kín đáo giả dối mà cũng không muốn nói thao thao những câu đao to búa lớn. Xin thú thật ngay rằng tôi biết rất ít. Nhân đọc một bản thông báo chính thức, tôi đã kinh ngạc, đúng thế, được biết rằng Ngài Perắc đã bị bắt giam. Vì vậy, vì lợi ích của bản thân bà và của ông nhà, tôi phải yêu cầu bà không sử dụng điều mà tôi sắp nói với bà bây giờ, trừ phi có sự đồng ý rõ ràng của tôi. Dù sao, tôi nhắc lại, đây chỉ là một mẩu tin nhỏ. Tin như sau: ông nhà đã bị bắt giam theo lệnh một bức Thư đóng dấu loại ba, nghĩa là một cái trát đóng dấu niêm phong được phát ra "theo lệnh Đức vua". Trong trát, người viên chức hoặc nhà quý tộc bị can được Đức vua mời đến một địa điểm nhất định, một cách kín đáo nhưng không bị cùm trói tuy rằng có một phái viên của Nhà vua đi kèm. Trong trường hợp ông nhà, ông thoát đầu được đưa tới Pháo đài Lêvêcơ, rồi sau được chuyển sang Ngục Baxtiơ theo một lệnh mang chữ ký đi kèm của ông Xêghiê.

- Tôi cảm ơn Ngài đã xác nhận điều đó, mà dù sao cũng là một tin tức có thể làm yên lòng được.

Có nhiều người đã từng bị giam ở Baxtiơ rồi sau lại được thả, ngay sau khi làm sáng tỏ được những lời vu cáo đã khiến cho họ bị bắt oan.

- Tôi thấy Phu nhân là một phụ nữ chín chắn. - Ông Phalô gật gật đầu, vẻ đồng tình. - Nhưng tôi không muốn làm cho bà tưởng lầm rằng mọi cái sẽ tự nhiên được giải quyết dễ dàng. Bởi vì tôi còn được biết rằng tờ trát tống giam, do chính Vua ký, chỉ định rằng sẽ không được ghi vào sổ nhà ngục cả họ tên bị cáo lẫn tội mà người ta buộc cho bị cáo.

- Chắc chắn nhà vua không muốn rằng danh dự của một người bày tôi trung thành bị làm hoen ố trước khi Vua tự mình xem xét các sự việc mà người đó đã bị tố giác. Chắc Vua muốn ta dành cho mình quyền miễn tội cho bị cáo mà không gây chuyện ồn ào...

- Hoặc quyền quên người đó đi.

- Sao ạ, quên người đó đi? - Angiêlic nhắc lại, và thấy lạnh ớn xương sống muốn run lên.

- Nhiều người đang được bỏ quên trong các nhà tù. - Thẩm phán Phalô nói và lim dim mắt nhìn về nơi xa xăm. - Họ bị bỏ quên một cách chắc chắn y như bị chôn dưới mồ. Chắc chắn là chỉ riêng việc bị giam ở ngục Baxtiơ thì không phải là mất danh dự. Tuy nhiên, tôi cần phải nhấn mạnh rằng: việc giam giữ dưới dạng vô danh, và một cách bí mật là

một dấu hiệu chứng tỏ rằng đây là một trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Angiêlic ngồi yên hồi lâu. Bỗng nhiên nàng thấy mệt mỏi và đói cồn cào. Hoặc giả đó là sự lo lắng?...

- Bởi chung, Ngài đã tốt bụng nên mới giúp cho tôi biết rõ sự thật. Xin ngài chia bảo cho là bây giờ cần phải làm gì?

- Một lần nữa, thưa Phu nhân, đây không phải vấn đề tốt bụng, mà là vấn đề công lý. Chính do tinh thần công lý mà bây giờ tôi tiếp đón bà dưới mái nhà này. Và vì bà hỏi ý kiến tôi, tôi xin giới thiệu với bà một luật gia. Bởi vì tôi sợ rằng, nếu tôi tham dự một phần nào đi nữa vào vụ án này, thì cũng sẽ bị coi là thiên vị và vì lợi ích riêng, mặc dù những mối quan hệ gia đình giữa chúng ta trước đây cũng không có gì nhiều. Oóctăngxơ đang nóng ruột ngồi nghe liên reo to với giọng the thé của trẻ con:

- Anh nói đúng đấy! Chừng nào cô ấy còn có những lâu đài, vàng bạc của ông chồng khắp khiêng, cô ấy có đếm xỉa gì đến bọn mình. Anh có nghĩ rằng Bá tước Perắc lẽ ra có thể giành được ít đặc quyền đặc lợi nào đó cho anh bằng cách giới thiệu anh với vài vị thẩm phán cao cấp ở Paris, được chứ?

- Chồng tôi ít liên hệ với những người ở kinh đô.

- Vâng, vâng. Bà chị đáp, nhại lại em gái. Chỉ có quan hệ xoàng xĩnh với những ngài thống đốc các tỉnh Lãnggơđốc và Bêac, với giáo chủ Madaranh, với Thái hậu và Đức vua thôi!

- Chị cứ nói quá thế!

- Dù sao, cô cũng được mời dự lễ cưới của Đức vua, hay là cũng không được mời?

Angiêlic không trả lời và bước ra ngoài. Nàng thấy cứ ngồi tranh luận thế này với chị nàng thì không sao kết thúc được. Nàng còn phải ra tìm bé Phơlôrimông chứ. Khi bước xuống cầu thang, nàng bỗng dừng thấy mình mỉm cười. Oóctăngxơ và nàng chẳng hiểu sao chưa chi đã sa ngay vào truyền thống gia đình là tranh cãi nhau liên miên? Vậy ra, dù sao đi nữa, Môngtơlu vẫn không chết, thà rằng hai chị em nắm tóc nhau giằng co còn hơn coi nhau như người dung.

Ra phố, nàng thấy anh thợ sửa tóc Binê ngồi trên bậc lên xuống của cỗ xe ngựa, ôm trong tay chú bé Phơlôrimông đang ngủ. Anh ta bảo nàng rằng vì thấy em bé vòi quấy, nên đã cho chú một chút thuốc phiện với bột bạc hà mà anh ta có trữ sẵn, giống như mọi đồng nghiệp của mình. Nàng cảm ơn anh ta, và hỏi anh ta Mácgô và cô hầu gái nhỏ đi đâu. Anh ta kể lại: chị hầu Macgô đã không thể cưỡng lại lời rao hấp dẫn của một người làm thuê ở một nhà tắm hơi vừa đi qua các phố. Angiêlic sốt sắng nói:

- Tôi cũng rất thèm được đến nhà tắm hơi đó! - và nàng thở dài.

Những người hầu và hai bác đánh xe ngựa đang ngồi dưới bóng cỗ xe uống rượu nho nhắm với cá nướng bốc khói. Angiêlic nhìn bộ quần áo bụi bặm của mình và khuôn mặt dính mật ong và bụi đến tận lông mày của bé Phơlôrimông. Thật là thiếu nảo!

Nhưng tất cả cái đó vẫn còn là quá sang trọng đối với vợ ông biện lý nghèo, vì thấy Oóctăngxơ, cũng theo nàng ra phố, hỏi mĩa mai:

- Ủa, cô em thân mến, cô phàn nàn là bị dồn vào cảnh ngộ ngủ ở góc phố, vậy mà xem ra cũng chẳng đến nỗi nào: một cỗ xe, một xe ngựa chở hàng, sáu con ngựa, bốn hoặc năm anh đầy tớ, hai cô hầu gái đi đến nhà tắm hơi.

- Em có mang theo một cái giường. - Angiêlic bảo chị. - Chị có cần để cho em mang giường lên gác không?

- Không cần. Chúng tôi có đủ giường để cô nghỉ lại. Tuy vậy, tôi không thể nào có đủ chỗ cho tất cả đoàn người hầu của cô được.

- Chắc là chị có một cái ngăn xếp dưới mái nhà để cho Mácgô và con bé hầu nghỉ, phải không ạ? Còn những người đầy tớ trai, họ có thể trọ ở quán ăn.

Trong căn phòng rộng dành cho nàng ở tầng hai, Angiêlic ngâm mình trong bể tắm, và gội nước lạnh và nghỉ ngơi một chút. Phòng khá tối, đồ đạc rất xấu nhưng đủ dùng. Trong một chiếc giường con trải khăn sạch sẽ, bé Phơlôrimông ngủ say nhờ thuốc của ông thợ sửa tóc.

Vừa lúc nàng mặc áo gần xong thì Macgô xuất hiện. Với bàn tay khéo léo, chị hầu gái chải tóc cô chủ thành những đợt sóng duyên dáng như thường lệ và rảy nước hoa.

- Hãy cẩn thận, không nên trang điểm quá lịch sự. Tôi cần làm cho ông anh rể tin cậy được mình.

- Chao ơi! mới đây có biết bao vị quý tộc sang trọng đã phải cúi mình cầu cạnh bà chủ, vậy mà bây giờ lại thấy bà cố ăn mặc sao cho vừa lòng một ông biện lý!

Một tiếng thét lạnh lạnh từ tầng dưới cắt lời họ. Angiêlic vội chạy xuống cầu thang. Oóctăngxơ cũng chạy tới.

- Kia! kia! chị hầu gái béo tròn lúc trước đã mở cửa cho Angiêlic đang hốt hoảng kêu lên và giơ ngón tay chỉ trở.

Angiêlic đưa mắt nhìn theo hướng tay trở ấy và trông thấy anh chàng Cuaxi-Ba đôn hậu đang ngượng ngịu nép mình sau những người đầy tớ khác.

- Anh Cuaxi-Ba! - Angiêlic gọi to - Mấy cháu nhỏ ở đây và chị hầu gái này sợ anh đấy. Vậy anh hãy trở tài cho họ vui thích xem nào.

- Vâng, thưa phu nhân.

Anh đầy tớ da đen nhảy vọt ra đằng trước, làm chị hầu gái thét lên. Nhưng Cuaxi-ba đã nhào lên luôn mấy vòng, rồi từ túi rút ra mấy quả bóng xanh đỏ, làm trò tung hứng cực kỳ khéo léo. Sau đó, khi thấy các trẻ nhỏ bắt đầu cười, anh cầm lấy cây đàn ghi ta ngồi xếp bằng tròn dưới sàn nhà bắt đầu hát bằng một giọng êm tai, mượt như nhung.

Angiêlic đến gặp mấy người đầy tớ khác:

- Tôi sẽ đưa tiền để các anh đi nghỉ trọ và ăn ở quán, nàng nói.

Người đánh xe ngựa lúng túng vò cái mũ có lông chim đỏ:

- Thưa phu nhân, nếu có thể được, chúng tôi muốn xin phu nhân cho chúng tôi được nhận nốt số tiền công còn lại của chúng tôi. Bây giờ chúng tôi đã ở Paris rồi, ở thành phố lớn này, người ta phải tiêu tốn lắm.

Angiêlic do dự một lát rồi chấp nhận lời thỉnh cầu đó. Anh nhạc công Giôvani trẻ tuổi nói rằng anh ta sẽ trở lại đây ngày hôm sau để chờ lệnh bà chủ.

- Thưa bà, một giọng thanh thanh nói ở ngay cạnh Angiêlic, - cha cháu bảo ra báo tin bữa ăn chiều đã dọn xong, và gia đình đang đợi bà tại phòng ăn.

Đó là cậu bé tám tuổi mà lúc trước nàng vừa thấy nấp ở trong cái ngăn tủ lớn.

- Thế cháu không sợ anh Cuaxi-Ba nữa chứ? Angiêlic hỏi.

- Thưa bà không ạ. Cháu rất thích được quen một người da đen. Tất cả các bạn học của cháu sẽ ghen với cháu.

- Thế tên cháu là gì?

- Mactanh ạ!

Chị hầu gái bày món xúp ra bàn ăn. Tiếp theo, đến các món cá, trứng và sữa.

Đêm đó, mặc dù mệt nhọc, Angiêlic nằm khá lâu mà vẫn chưa buồn ngủ. Nàng nằm lắng nghe những tiếng động và tiếng kêu dâng lên từ những đường phố hẹp ẩm ướt. Một cậu bé bán bánh bích quy đi qua, vừa đi vừa lắc một con xúc xắc trong một cái sừng. Nhiều nhà đang ăn dở bữa tối gọi cậu bé vào mua. Một lát sau, vang lên tiếng chuông leng keng của người khiêng quan tài đang cất tiếng hát:

"Hỡi ai sắp ngủ yên trên giường đệm xin cầu chúa cho kẻ xấu số mới qua đời..."

Angiêlic rùng mình và vùi mặt vào trong gối. Nàng thèm muốn có cái thân hình dài, mảnh mai và ấm áp của chồng nằm cạnh. Nàng nhớ da diết sự vui vẻ, tính nồng nhiệt, giọng nói êm ái tuyệt vời và đôi bàn tay vuốt ve của chồng. Đến bao giờ vợ chồng được gặp lại nhau? giờ phút đó sẽ hạnh phúc biết dường nào! Nàng sẽ náu mình trong vòng tay của anh, sẽ đòi anh hôn và ôm chặt lấy nàng... Cuối cùng nàng ngủ thiếp đi và nắm chặt cái gối vải lạnh cứng thơm mát mùi hoa oải hương.

CHƯƠNG 28

Angiêlic kéo cái rèm bằng gỗ lên, rồi cố hết sức mở cái cửa sổ có những ô kính tráng thủy ngân. Cuối cùng nàng mở được. Nàng hít thật sâu không khí sớm mai trong lành, rồi đứng ngây như tượng, bàng hoàng vì ngạc nhiên và thích thú.

Phòng nàng không quay ra phố địa ngục, vì ở phía sau của ngôi nhà. Phòng từ trên cao trông xuống một con sông, mặt nước phẳng lặng và sáng như một lưỡi gương, óng ánh như dát vàng dưới những tia nắng của mặt trời mới mọc, với những con tàu nhỏ và những xà lan nặng trĩu qua lại như mắc cửi, ở bờ bên kia, một chiếc tàu của bà thợ giặt đầy quần áo bằng một tấm vải bạt trắng căng phồng, tạo thành một vệt sáng bóng tựa như một vạch phấn trên tấm tranh phong cảnh mù sương vẽ bằng chì màu. Những tiếng phụ nữ kêu ơi ới, tiếng vò của họ đập quần áo thành thạch vang lên tận chỗ Angiêlic, xen lẫn tiếng gọi nhau của đám công nhân chở xà lan là tiếng hí của bầy ngựa được người chăn dắt đưa tới mép nước.

Một mùi chua lợ xộc lên mũi Angiêlic. Trên bờ sông bùn lầy, chất cao một đồng quả chín rữa ruồi nặng bảm đầy. Phía bên phải, ở một góc đảo, có một cái bến nhỏ đen kịt những xà lan: các thùng đầy cam, anh đào, nho và táo đang được bốc dỡ. Những chàng thanh niên xinh trai quần áo tả tơi đứng ở đầu xà lan, đang nghiêng ngả cắn vào những quả cam, nhả hạt ra cho những con sóng nhỏ cuốn đi, hát lên bờ, tập vào các chân tường. Rồi bọn con trai cởi bỏ những manh áo rách, lao xuống dòng nước xanh nhạt. Từ bến này, một cây cầu nhỏ bằng gỗ, sơn màu đỏ tươi, nối liền hòn đảo đô thành với một hòn đảo nhỏ hơn.

Ngay

phía trên đám các bà thợ giặt là một bãi đen kịt những tàu thuyền của lái buôn. Những thùng phuy được dựng thành hàng san sát; những bao tải chất thành đồng, và những núi cỏ khô đang được bốc dỡ lên bờ để bán cho các chuồng ngựa với những con sào có móc sắt, bọn lái thuyền đang gìn giữ những bè gỗ thả xuôi dòng để kéo dãn vào bờ, ở đó, những cây gỗ được kéo lên xếp thành đồng.

Bên trên tất cả các tiếng động và tiếng rì rầm ấy, một mặt trời rực sáng mát mẻ như mùa xuân trên bầu trời trong sáng lạ lùng, đến mức mỗi cảnh vật đều biến thành một bức tranh thanh nhã như trong mơ, dù chỉ là một tấm vải đột nhiên sáng lóe lên, một cái mũ vải trắng, hoặc một con hải âu kêu the thé, bay là là mặt nước.

"Sông Xen" - Angiêlic lẩm nhẩm.

Có tiếng gõ cửa, cô hầu gái của Oóctăngxơ bước vào:

- Cháu mang sữa cho em bé, thưa bà.

- Tốt lắm, em ạ. Lẽ ra em không phải vất vả thế, mà cứ bảo cô hầu gái nhỏ của cô lên đây với cái bình đi mua sữa.

- Cháu muốn lên xem chú bé đã dậy chưa. Cháu yêu các em nhỏ lắm, bà ạ.

Chị hầu gái người mũm mĩm, có đôi má trắng bóng và đôi mắt xanh của trẻ thơ. Angiêlic bỗng cảm thấy yêu mến cô ta.

- Em tên là gì, hử em?

- Thưa phu nhân, cháu tên là Bácbờ, để hầu hạ bà.

- A, Bácbờ này, cô đã cho em của cô bú lúc đầu đấy.

Cô mong em sẽ chóng lớn và cứng cáp.

- Còn gì tốt bằng sữa mẹ ạ! Bácbờ nói một cách trịnh trọng

Bé Pholôrimông tỉnh giấc. Em lấy cả hai tay vịn vào cạnh chiếc nôi nhỏ và ngòai dậy, chiếu đôi mắt đen sáng long lanh vào khuôn mặt lạ.

- Của quý xinh đẹp, con chó con thân yêu, chào em cung của chị! - Chị hầu gái gọi rồi bế em lên, người còn ẩm mồ hôi đêm. Chị ta đưa em ra cửa sổ, chỉ cho em xem những con tàu và những con hải âu và các thùng cam.

- Cái bến nhỏ trên sông kia tên là gì hử em? - Angiêlic hỏi.

- Đây là bến Xanh Lãngđrì, bến của chợ hoa quả, và bên trên là Cầu Đỏ để đi sang đảo Xanh - Lui. Phía bờ sông bên kia cũng có nhiều bến để bốc dỡ hàng. Bà có thể trông thấy bến của chợ cỏ khô, bến gỗ, bến lúa mì và bến rượu nho.

- Còn quảng trường rộng đằng kia?

- Đây là quảng trường Grevo.

Chị Bácbờ nheo mắt nhìn cho rõ rồi nói thêm:

- Cháu trông thấy sáng nay ở quảng trường Grevo có một đám đông. Chắc người ta đưa đi treo cổ một người nào đó.

- Treo cổ ư? - Angiêlic khiếp sợ hỏi.

- Đúng thế ạ, đó chính là nơi người ta xử tử những kẻ có tội. Từ gác xép dưới mái nhà của cháu, cháu đã xem được bao nhiêu vụ xử tội, mặc dù ở đó hơi xa đây. Nhưng cháu lại thích xem từ xa như vậy, vì cháu dễ mũi lòng lắm. Phần lớn là treo cổ nhưng cháu cũng đã hai lần thấy người ta chặt đầu bằng búa, và một lần thấy người ta lửa thiêu một người phù thủy trên dàn lửa.

Angiêlic run lên và quay đi. Quang cảnh bên ngoài cửa sổ bỗng nhiên trở nên kém hấp dẫn đối với nàng. Sau khi mặc một bộ áo khá lịch sự, vì nàng định đi thăm điện Tuylori, Angiêlic bảo chị hầu Mácgô lấy chiếc áo choàng và đi theo mình. Cô hầu bé sẽ ở nhà trông Pholôrimông, và chị Bácbờ sẽ để ý đến cả hai.

- Điều tôi sợ đã thành sự thật rồi, phu nhân ạ. Mácgô báo tin. Lũ đánh xe ngựa và đẩy tứ xỏ lá của bà đã chuồn mất rồi, và không còn ai để đánh cỗ xe và coi sóc đàn ngựa cho bà nữa.

Sau mấy phút bối rối, Angiêlic lại tươi tỉnh lên:

- Không sao, như thế lại càng hay. Tôi chỉ mang theo có bốn nghìn đồng Livơ. Tôi định sẽ nhờ ông Ăngđigiô về Tuludơ, để đưa lên cho tôi một số tiền. Trong khi chờ đợi, thì tốt hơn hết là ta không phải trả tiền công cho bọn kia nữa. Tôi sẽ bán mấy con ngựa và cỗ xe đi, để đi bộ.

Xuống thang gác, vào phòng đợi, nàng trông thấy ông thợ sửa tóc Binê và chú nhạc công trẻ, nàng cảm động nói với họ:

- Cảm ơn các bạn về lòng trung thành đó. Nhưng tôi sợ rằng chúng ta sẽ phải chia tay, bởi vì tôi sẽ không có khả năng giữ các bạn ở lại giúp việc nữa. Anh Binê, anh có ưng để tôi giới thiệu anh với công nương Môngpăngxiê không? Tôi chắc công nương sẽ tìm được việc làm cho anh, hoặc sẽ giới thiệu anh với một vị quý tộc nào đó.

- Xin cảm ơn lòng tốt của Phu nhân, nhưng tôi có ý định xin làm thuê cho một ông thợ cả chủ hiệu cắt tóc.
 - Sao lại thế, anh là người thợ cạo râu và làm tóc giả giỏi nhất ở Tuludor kia mà? - Angiêlic ngạc nhiên.
 - Thật rủi ro, là tôi sẽ không thể nào kiếm được việc làm nào quan trọng như thế ở kinh đô này, nơi mà các nghiệp đoàn rất chặt chẽ, người lạ khó mà len vào.
 - Anh có lý, anh Binê ạ. Xin tặng anh một trăm đồng êquy. Chúc anh may mắn.
- Người thợ sửa tóc trẻ cúi chào, và nhấc hòm đồ nghề lên, lùi ra cửa một cách lễ phép.
- Còn anh, Giôvani, anh có ưng để tôi thử tìm cách giới thiệu anh với ngài nhạc sư Luyli không?
 - Ôi, thưa bà chủ, như thế thì còn gì bằng ạ!
 - Thế còn anh, Cuaxi-Ba, anh muốn làm gì nào?
 - Tôi muốn được theo phu nhân đi dạo chơi.

Angiêlic mỉm cười:

- Được rồi. Nào, ta đi, hai bạn. Chúng ta đi đến điện Tuylori.
- Đúng lúc đó, cửa mở ra, và thấy thợ tóc giả màu nâu trang nhã của ông biện lý Phalô hiện trên khung cửa.
- Tôi nghe thấy tiếng bà nói, và đang đợi để xin được nói chuyện một lát với bà.
- Angiêlic ra hiệu cho mấy người đầy tớ chờ mình rồi nói:

- Tôi đã sẵn sàng, thưa ngài!

Nàng theo ông ta vào văn phòng, ở đó những viên thư ký và người giúp việc khác đang bận rộn với công việc.

Ông Phalô đưa Angiêlic vào một phòng làm việc nhỏ ở bên cạnh, tại đó có một người đang chờ. Ông biện lý giới thiệu:

- Đây là ông Đêgrê, luật sư, ông sẽ phục vụ phu nhân trong việc làm cố vấn hướng dẫn cho bà trong vụ án khổ tâm này của ông nhà.

Angiêlic ngắm nhìn người khách mới tới này với vẻ hoang mang. Luật sư của ngài Bá tước Perắc đây ư? Thật khó mà tìm được một cái áo véttong sòn hơn, một cái áo somi cũ kỹ hơn và một cái mũ dạ bạc màu hơn! Tuy nhiên, mặc dù bề ngoài túng thiếu, người luật sư này tỏ ra đầy tự tin.

- Thưa phu nhân, - ông ta nói ngay-cho phép tôi không dùng thì tương lai hoặc lối nói giả định. Tôi đích thực tùy quyền bà sử dụng. Bây giờ xin bà nói cho tôi rõ tất cả điều gì bà đã biết, không phải sợ hãi gì cả.

- Sao, thưa ông, tôi không biết gì hoặc hầu như không biết gì. - Angiêlic nói, vẻ hơi lạnh lùng.

- Thế lại càng hay, vì như vậy chúng ta sẽ không xuất phát từ những tiêu đề sai sự thật.

- Dù sao, có một điều chắc chắn, thẩm phán Phalô xen vào, đó là thư có dấu Nhà vua ký.

- Đúng lắm, thưa ông, Đức vua! Ta phải bắt đầu từ đầu mối này.

- Tôi định đi thăm công nương Môngpăngxiê, bà chị họ Đức vua. - Angiêlic nói - Theo tôi, có thể qua bà mà thu được tin tức chính xác hơn. Và nhờ sự trung gian của bà, có lẽ tôi có thể được tiếp cận Đức vua chẳng?

- Công nương Môngpăngxiê, hừ! ông luật sư nói với vẻ dè bủ. - Xin phu nhân chớ quên rằng bà ta đã từng là một người nổi loạn chống nhà vua bằng vũ khí. Và vì vậy sẽ luôn luôn bị ngờ vực ở triều đình. Hơn nữa, Đức vua còn ghen tị một phần nào với sự giàu có không bờ bến của bà ta.

- Tôi tin chắc, và luôn luôn được nghe người ta nói rằng Đệ nhất công nương có một trái tim rất nhân từ.

- Cầu trời để bà ta đem lòng nhân từ ấy làm điều tốt cho phu nhân! Là một đứa con của Paris, tôi ít lòng tin cậy ở trái tim nhân ái của những người có quyền thế. Dù sao xin bà cứ tiếp tục thử đi theo hướng đó nếu bà cho rằng điều đó đáng làm. Tuy nhiên, tôi xin khuyên bà nói chuyện với công nương bằng một giọng nhẹ nhàng, thân nhiên, mà đừng nhấn mạnh vào sự bất công mà bà đang chịu đựng.

"Chẳng nhẽ anh chàng luật gia áo sòn và hay lý sự này lại dạy được ta cách ăn nói với các nhân vật ở Triều đình ư?" Angiêlic khó chịu nghĩ thầm.

Nàng lấy

một ít đồng êquy vàng ở túi tiền ra:

- Đây là ít tiền tạm ứng trước để ông chi dùng cho việc điều tra của mình.

Người luật sư cúi chào rất lịch sự và ra về. Ở một góc nhà, một con chó giống Đan Mạch cực to, với bộ lông trắng lốm đốm nâu, đứng lên và bước theo gót chủ.

Người luật sư, hai tay trong túi quần, vừa đi vừa huýt sáo vui vẻ một mình.

- Con người này không làm tôi tin cậy mấy. - Angiêlic nói với anh rể.

- Ông ta là một thanh niên xuất sắc đấy, ông biện lý nói cho nàng yên tâm. Nhưng ông ta nghèo. Tôi giới thiệu ông ta với bà, bởi vì, thứ nhất tôi kính trọng sự thông minh của ông ta, hai là ông ấy sẽ không tiêu quá nhiều tiền của bà. Với số tiền nhỏ ứng trước kia, ông ta sẽ làm được những việc tuyệt vời.

- Tiền nong không thành vấn đề. Nếu cần, nhà tôi phải được những luật gia tài giỏi nhất giúp đỡ.

Ông biện lý Phalô nhìn Angiêlic với con mắt vừa sắc sảo vừa kiêu kỳ:

- Vậy ra bà có trong tay một tài sản vô tận ư?

- Không có trên người tôi, nhưng tôi sắp cử Hầu tước Ăngđigiô đi Tuludơ, để thay mặt tôi gặp và dặn người chuyển hàng của gia đình tôi rằng, nếu như cần có tiền ngay tức khắc, ông ta sẽ bán đi một phần đất đai của chúng tôi.

- Thế bà không sợ rằng các bất

động sản của mình ở Tuludơ có thể đã bị tịch thu và niêm phong, y như toà nhà của ông bà ở Paris này ư?

Angiêlic nhìn ông với vẻ kinh ngạc:

- Sao lại có thể thế được? - nàng kêu lên. - Tại sao họ lại phải làm thế? tại sao người nào cũng ráo riết đem tai họa đến cho chúng tôi? Chúng tôi không hề làm hại ai kia mà?

Ông biện lý giơ hai tay nói một cách lâm ly:

- Than ôi! Thưa phu nhân, có bao nhiêu người lui tới văn phòng này đã từng thốt lên những câu như vậy! Nghe họ nói, thì không một người nào đã từng làm điều hại gì nhỏ nhất cho bất cứ người nào cả. Ấy vậy mà luôn luôn có những vụ kiện tụng...

"Và luôn luôn có việc làm cho các luật gia!" - Angiêlic nghĩ thầm.

Với nỗi lo âu mới canh cánh bên lòng, nàng chẳng chú ý mấy đến cuộc đi bộ dạo chơi qua các phố tới Tối cao Pháp viện. Đi theo Bến Đồng hồ, nàng và mấy người hầu tới Cầu Mới trên sông Xen, ở tận đầu kia của đảo. Quang cảnh náo nhiệt của phố xá làm mấy người hầu vui sướng. Những quầy hàng nhỏ đặt trên xe có bánh được bày san sát quanh pho tượng đồng của Vua Angri đệ tứ nhân từ, với hàng loạt tiếng rao inh ỏi, phô trương những mặt hàng phong phú lạ thường. Chỗ này bán một thứ thuốc cao thần kỳ, chỗ kia có thợ nhỏ răng không đau! Ở đây bán những

lọ thuốc tẩy sạch mọi vết bẩn trên vai; ở nơi nọ bán sách, bán đồ chơi hoặc những miếng đòi mỗi chữa được bệnh đau dạ dày. Nơi này vang lên tiếng kèn đồng hay tiếng nhạc ở các đàn hộp quay băng tay; chỗ kia những người làm xiếc rong biểu diễn trò tung hứng cốc thủy tinh giữa những hồi trống dồn dập. Một người mặc bộ áo sờn rách giúi một mảnh giấy vào bàn tay Angiêlic và xin nàng mười sáu xu. Nàng đưa tiền cho hắn ta một cách không suy nghĩ, rồi cho mẫu giấy vào túi, và giục già mấy người hầu, đang há hốc mồm nhìn mọi thứ, phải rảo chân lên một chút.

Nàng thấy mình không còn bụng dạ nào để đi dạo chơi nữa. Cứ mỗi bước đi, nàng lại bị những người ăn mày cản đường, họ đột ngột xuất hiện trước mặt nàng và phơi bày một vết thương rỉ máu hay một cùi tay, một bắp chân quần băng đầy máu. Hoặc lại gặp những phụ nữ rách rưới bế những đứa con nhỏ mặt sần sùi mụn nhọt ruồi nhặng bám đầy.

Cuối cùng, quá ớn vì những cảnh bày ra trước mắt và sau khi đã cho hết số tiền lẻ mang theo, Angiêlic bảo Cuaxi-Ba xua đuổi đám ăn mày đi. Anh da đen liền nhe răng nhọn và nắm tay dứ về phía một cái bóng người đang khập khiễng lại gần, ngay lập tức người đó cuốn gói nhanh nhẹn đến kỳ lạ.

Không khí đã trở

nên mát mẻ hơn. Một làn gió nhẹ cuốn lên từ sông Xen và xua tan những mùi hôi hám trên phố xá. Cuối cùng mấy người đã tới điện Tuylori, một lâu đài được tô điểm thêm bằng hàng nghìn chi tiết, với một cái vòm đồ sộ và những tháp nhỏ; đây là một tòa nhà nghỉ mát mát mùa hè với vẻ duyên dáng phụ nữ, đã được xây dựng trước kia cho Hoàng hậu Catorin Mêđixi, người phụ nữ Italia ưa chuộng xa hoa lộng lẫy.

Tại điện Tuylori, Angiêlic được yêu cầu đợi. Đệ nhất công nương đã đến lâu đài Luyxămbua để chuẩn bị chuyển đến ở tại đó. Đức ông, em ruột Vua, đã quyết định tranh giành điện Tuylori với Công nương, mặc dù Bà đã ở tại đây từ nhiều năm rồi. Lúc đầu Công nương phản đối ầm ĩ và gọi Đức ông là kẻ keo kiệt, nhỏ nhen. Nhưng sau Công nương đã nhượng bộ, như Bà thường vẫn nhường nhịn xưa nay, vì bản tính Bà rất tốt bụng.

Còn lại một mình, Angiêlic ngồi xuống cạnh một cửa sổ, ngắm khu vườn đẹp tuyệt vời, nàng hít thở không khí mát mẻ nơi thôn dã này và nhìn những cối xay gió nhỏ quay trena những ngọn đồi xa xa, ở Sayô, Paxi và Lorun. Cuối cùng, gần giữa trưa, nàng thấy Công nương trở về, ướt đẫm mồ hôi và phe phẩy chiếc quạt giấy, cùng một đoàn tùy tùng rối rít và chen lấn nhau.

- Bạn thân yêu, - Công nương nói với Angiêlic, - Bạn lúc nào cũng đến đúng lúc. Giữa khi tôi nhìn quanh quần chỉ thấy toàn những khuôn mặt ngây độn thì khuôn mặt xinh xắn tuyệt vời với đôi mắt trong sáng của bạn đem lại cho tôi niềm vui tươi mát.

Công nương gieo mình xuống chiếc ghế bành, lấy lại hơi sức, rồi nói:

- Để tôi kể cho bạn nghe. Sáng nay, thiếu chút nữa tôi đã bóp cổ Đức ông nhỏ kia rồi, mà điều đó có khó khăn gì đối với tôi. Ông ta hất tôi ra khỏi lâu đài này, nơi tôi đã sống ngay từ lúc còn trẻ thơ.

Angiêlic phân vân tự hỏi: giữa lúc Công nương đang thao thao kể chuyện thế này, làm cách nào để xen vào chuyện đang làm héo gan héo ruột mình? Cuối cùng, nàng lấy hết can đảm nói:

- Xin lệnh bà tha lỗi cho tôi, tôi được biết là lệnh bà biết rõ mọi chuyện xảy ra ở triều đình. Chẳng lẽ lệnh bà không biết tin nhà tôi hiện đang bị giữ trong ngục Baxtiơ?

Công nương Môngpăngxiê có vẻ ngạc nhiên một cách thành thật, và tỏ ý bất bình ngay:

- Ở Baxtiơ ư? Vì sao, ông nhà phạm tội gì kia?

- Chính điều cụ thể này tôi không hề biết. Và tôi rất hi vọng rằng lệnh bà sẽ vui lòng giúp làm sáng tỏ cho tôi điều bí mật này.

Nàng thuật lại những chuyện xảy ra ở Xanh Giăng

đờ Lui và sự mất tích bí hiểm của Bá tước Perắc. Những dấu niêm phong ở nhà vợ chồng Bá tước chứng tỏ rằng việc bắt cóc này có liên quan đến một vụ truy tố hình sự, nhưng đây là một bí mật được giữ rất kín.

- Ta hãy xem xem nào. Công nương Môngpăngxiê nói. Ta hãy suy nghĩ một chút. Ông nhà có những kẻ thù, như mọi người khác. Theo ý phụ nhân, ai có thể tìm cách hãm hại ông nhỉ?

- Nhà tôi không có quan hệ tốt lắm với Ngài tổng giám mục Tuludơ. Nhưng tôi không tin rằng ngài ấy có thể nêu ra bất kỳ chứng cứ nào có thể buộc tội nhà tôi, khiến cho Đức vua phải can thiệp.

- Hay là Bá tước Perắc đã xúc phạm đến một nhân vật quyền thế nào đó, thân cận với Đức vua chẳng? Bản thân tôi cũng không phải luôn luôn được Đức Vua ưu ái. Đức vua là người hay cố chấp... À, bây giờ tôi nghĩ tới điều này, hoặc giả ông Perắc đã có điều gì xúc phạm đến chính Đức vua chẳng?

- Nhà tôi không có thói quen nịnh bợ dễ dàng. Tuy vậy, ông ấy tôn trọng Đức vua, và ông ấy chẳng đã làm hết sức mình để đón tiếp Đức vua ở Tuludơ sao?

- Chao ơi, một ngày hội tuyệt vời làm sao! - Công nương reo lên và chấp hai tay lại. Nhưng mà, thật ra, tôi cũng có nghe nói rằng cuộc tiếp đón ấy lại làm Đức

vua phật ý. Chuyện tương tự cũng đã xảy ra với ngài Phukê tại lâu đài Vô mà... Những nhà quý tộc quyền thế không nhận ra rằng: khi Đức vua mỉm cười, điều đó có nghĩa là: Ngài đang khó chịu vì thấy những bày tỏ của mình đánh bại mình bằng sự xa hoa lộng lẫy.

- Tôi không thể tin rằng Đức vua lại có thể nhỏ mọn đến thế.
- Đức vua thì có vẻ dễ thương và lịch sự, tôi công nhận. Nhưng dù bạn có muốn hay không, sự thật là Vua luôn luôn nhớ lại thời mà các hoàng thân ruột thịt của mình đã tiến hành chiến tranh chống nhà vua. Tóm lại, Đức vua nghi ngờ tất cả những kẻ nào ngẩng đầu hơi quá cao.
- Nhà tôi không bao giờ âm mưu chống nhà Vua. Ông luôn luôn cư xử như một bầy tôi trung thực.
- Bạn bênh vực Bá tước mới nhiệt tình làm sao! Đừng khóc, bạn thân yêu! Bạn sẽ giành lại được ông Bá tước của mình, cho dù tôi có phải quấy rầy cả đến Ngài giáo chủ đi nữa!

CHƯƠNG 29

Angiêlic chia tay Đệ nhất Công nương, trong lòng phần chần chừ hơn. Họ thỏa thuận là Công nương sẽ cho tìm nàng ngay khi đã nhận được tin gì cụ thể. Bà còn nhận chăm sóc chú bé nhạc công Giôvani, bà sẽ đưa cậu ta vào đội nhạc của mình, trong lúc đợi dịp có thể giới thiệu cậu với ông Băxtitôw Luyli, nhạc trưởng của Hoàng gia.

Angiêlic dạo quanh một hồi trong những hành lang của tòa lâu đài, hi vọng gặp ông Pêghilanh Lôđăng mà nàng biết là ở trong đoàn tùy tùng của Công nương. Nhưng nàng không gặp ông ta mà lại chạm trán ông Xécbalô với bộ mặt dài thườn thượt. Ông này cũng phân vân về chuyện Bá tước Perắc bị bắt, ông ta chỉ có thể nói rằng không một ai nói đến chuyện ấy, hoặc tỏ vẻ chẳng biết điều gì về việc đó.

Chẳng bao lâu nữa họ sẽ biết cả thôi. Angiêlic đoán trước thế, vì tin rằng công nương sẽ là cái loa phao tin này rộng rãi.

Lúc này nàng thấy không có gì đáng sợ hơn bức tường im lặng bao quanh việc ông Perắc mất tích. Một khi nhiều người nói đến, toàn bộ vấn đề tất yếu sẽ phải đưa ra công khai.

Nàng hỏi về ông Ăngđigiô, Xécbalô nói là ông ta vừa đến cánh đồng cỏ Cle vì một cuộc đấu gươm.

- Ông ấy đi đấu gươm à? - Angiêlic kêu lên khiếp sợ.

- Không phải ông ta đi đấu gươm, mà là cuộc đấu gươm vì danh dự giữa hai ông Lôđăng và Uymie.

- Ông hãy cùng đến đó với tôi, tôi cần gặp cả mấy ông ấy.

Trong khi nàng đang bước xuống cầu thang đã cẩm thạch, một phụ nữ với đôi mắt to đen lại gần, nàng nhận ra phu nhân Ôlanhphia, công tước Xoaxông, một cô gái thuộc họ Măngxini, cháu gọi giáo chủ Madaranh bằng chú.

- Phu nhân Perắc, tôi vui mừng được gặp lại Phu nhân - Nữ công tước nói. - Tôi càng vui thích hơn vì được thấy người hộ vệ đen bóng như gỗ mun của bà. Bà có đồng ý nhường anh ta lại cho tôi không? Tôi xin trả với giá cao.

- Anh Cuaxi-Ba không phải để bán. - Angiêlic phản đối. - Đúng là anh ta còn rất nhỏ tuổi, nhà tôi đã mua anh ấy ở Nácbon, nhưng chưa bao giờ ông ấy coi anh ta là một nô lệ; anh ta được trả tiền công như bất cứ người đầy tớ nào khác.

- Thì tôi cũng sẽ đối xử với anh ta như vậy, và sẽ trả tiền công rất cao.

- Tôi rất tiếc, thưa Phu nhân, nhưng tôi không thể làm bà hài lòng được. Cuaxi-Ba được việc cho tôi, và chồng tôi về mà không thấy anh ta thì sẽ không vui.

- À, vậy thì thôi nhé, không sao. - Phu nhân Xoaxông nói và có một cử chỉ lộ vẻ thất vọng.

Sau đó Angiêlic nhận thấy Hầu tước Vácđơ đang đến gần. Nàng không muốn chạm chán với con người quý tộc đã đối xử thô bạo và bỉ ổi với mình, nàng vẫn cảm thấy vết đau rát trên môi mình đã bị hấn cắn một cách đều đặn đến thế. Vì vậy nàng vội nhún thập chân chào bà Xoaxông và đi tiếp ra vườn. Ông Xécbalô nói:

- Tôi có cảm giác cô nàng Ôlanhphia xinh đẹp đang đưa con mắt dâm đãng liếc nhìn anh chàng Morơ của bà. Lão Vácđơ, người yêu chính thức của mẹ, chưa đủ mẹ thỏa mãn. Mẹ nôn nóng phát cuồng lên được biết một anh người Morơ làm tình ra sao.

- Ôi, hãy rảo bước lên chứ đừng thốt ra những điều ghê tởm ấy! - Angiêlic sốt ruột nói. Tôi cần biết trước hết liệu hai ông Lôđăng và Uymie đã sắp xông vào đâm chém nhau chưa.

Nhưng tới bên cảng sông Xen thì có tiếng người gọi. Một người quý tộc mà Angiêlic chưa biết, đến gần nàng xin ít phút để thưa chuyện.

- Vâng, nhưng xin nói ngắn gọn.

Ông ta kéo nàng ra một chỗ nói riêng:

- Thưa phu nhân, tôi đến đây theo lệnh của Đức ông Philip Ooclêăng, bảo đệ của Đức vua. Đức ông muốn nói chuyện với phu nhân về vấn đề của Ngài Perác.

- Ôi, lạy chúa! - Angiêlic lẩm nhẩm, và tim nàng đập mạnh.

Vậy, cuối cùng nàng sắp có một vài tin đích xác chẳng? Tuy nhiên, nàng không ưa gì người em ruột của Đức vua, con người bé nhỏ với đôi mắt lạnh và lăm lăm:

- Đức ông sẽ đợi phu nhân chiều nay vào khoảng năm giờ. - Người kia nói tiếp se se. - Phu nhân sẽ vò theo lối phố Tuylori và đi đến cạnh lâu đài Florơ, nơi đó là dinh của Đức ông. Xin đừng tiết lộ một chút gì về việc này với bất cứ ai.

- Tôi sẽ cho người hầu gái đi theo.

- Tùy ý phu nhân.

Ông ta cúi chào và

bỏ đi, những cái đinh thúc ngựa kêu lanh canh.

- Người đó là ai vậy? - Angiêlic hỏi ông Xécbalô.

- Công tử Loren, người mới được Đức ông sủng ái. Phải, ông Đờ Ghisơ không được Đức ông ưa nữa vì tỏ ra không thích thú kiểu yêu đương hư đốn của Ngài, đồng thời lại hâm mộ phái đẹp quá lộ liễu.

Angiêlic nghe câu chuyện một cách lơ đãng. Nàng bắt đầu thấy đói. Nàng thường ăn khỏe. Nàng hơi ngượng về chuyện đó, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại. Liệu chồng nàng đang ăn gì trong cái ngục tối đó, một người quen ăn sang như vậy? Tuy vậy, nàng đưa mắt nhìn quanh, hi vọng trông thấy một người bán bánh nhân thịt nóng để mua một chút ăn cho có sức.

Mấy người đi tới bờ bên kia sông Xen, cạnh cửa ô Nextơ cổ xưa, có tháp cao. Khi tới gần cánh đồng cỏ Cle, Angiêlic và ông Xécbalô nghe thấy những tiếng kêu hét. Họ trông thấy hai ông Lôđăng và Uymie áo sơ mi phanh ngực và trang bị để đầu gươm, đang lăm lăm mỗi người một tay định sửa cho ông Ăngđigiô một trận nên thân. Cả hai đôi thủ tranh nhau kể cho Angiêlic nghe thủng câu chuyện vì đã lỡ thách nhau đấu gươm, mỗi bên đã ngầm yêu cầu ông Ăngđigiô đến để nhân danh tình bạn can ngăn họ. Thế nhưng tên phản bội kia đến nơi lại núp mình sau bụi cây, cười hô hố ngắm nhìn hai "kẻ thù" sợ tái mặt đang ra sức trì hoãn

cuộc đấu càng lâu càng tốt, viện cớ nào là cái gươm này lại ngắn hơn cái gươm kia, nào là những đôi giày của hai đấu thủ chật quá.

- Nếu chúng tôi can đảm hơn một chút thôi, thì đã có thừa thời gian để cắt yết hầu của nhau đến một trăm lần rồi! - Ông Lôđăng nhỏ bé gào lên.

Angiêlic cũng hợp sức với hai đối thủ mắng mỏ ông Ăngđigiô khiến ông vuốt mặt không kịp. Nàng nói to:

- Ông bạn ơi, nhà tôi kết bạn với ông đã mười lăm năm rồi, sao ông nỡ lao vào những trò đùa tếu xuẩn ngốc như thế này trong lúc nhà tôi đang bị nhốt trong ngục? Ôi, tôi chịu các vị miền Nam!

Nàng kéo ông Ăngđigiô ra một chỗ, bấm móng tay vào cánh tay ông ta, rồi ra lệnh cho ông lên đường đi Tuludơ ngay để mang tiền về càng nhanh càng tốt. Nàng cho ông năm trăm đồng livrơ và cử Cuaxi-Ba đi hộ vệ. Khi hai người đã đi rồi, Angiêlic nhận ra là cả hai ông Lôđăng và Uymie cũng đã biến mất.

- Ta phải quay về điện Tuylori lúc năm giờ chiều, nàng bảo chị Mácgô. Bây giờ ta đến đợi ở nơi nào gần đây, trong một quán ăn, để mua ít thức ăn và giải khát.

Nàng thân mật khoác tay chị hầu Mácgô và dựa người vào chị ta. Nàng nhỏ người hơn chị hầu, điều này có

lễ cắt nghĩa vì sao Mácgô gây cho cô chủ một ấn tượng lâu dài đến thế. Bây giờ nàng hiểu rõ chị ta lắm rồi: bộp chộp, nóng tính và dễ bị xúc phạm. Mácgô có lòng trung thành kiên định đối với gia đình Perắc.

- Có lẽ chị cũng muốn ra đi chứ? - Angiêlic đột ngột hỏi - Chính tôi cũng chưa thể nào hình dung nổi mọi chuyện rồi sẽ diễn ra như thế nào. Chị đã thấy đám người hầu không chờ đợi lâu la gì mới bày tỏ nỗi lo sợ của họ! Và có lẽ họ làm thế cũng không sai đâu.

- Tôi không bao giờ bắt chước đám đầy tớ, - Mácgô nói với giọng khinh bỉ, đôi mắt sáng rực như than hồng.

Suy nghĩ một lát, chị nói tiếp:

- Về phần tôi, cả cuộc đời đều xoay quanh một niềm duy nhất. Tôi đã được đặt cùng với ông Bá tước vào chung một cái thùng của một bà nông dân công giáo, khi bà ấy đem ông Perắc về Tuludơ trao lại cho bố mẹ. Việc đó xảy ra sau vụ dân làng tôi bị tàn sát, kể cả mẹ đẻ của tôi, là người vú nuôi ông Perắc. Lúc đó tôi chưa đầy bốn tuổi, nhưng vẫn nhớ mọi chuyện như in trong óc. Cậu bé Perắc gãy hết cả xương và rên khóc thảm thiết. Tôi đã cố lau sạch khuôn mặt nhỏ đẫm máu của cậu, và thấy cậu khát quá, tôi phải cho cậu nuốt một ít tuyết đang tan. Lúc ấy tôi đã không bỏ mặc cậu ấy, thì ngày nay tôi cũng sẽ không bao giờ bỏ mặc ông Perắc, cho dù bản thân tôi có bị xử tội chết phơi xác trên đồng rơm ở ngọn tháp của một lâu đài. Angiêlic không trả lời, mà chỉ dựa người mạnh hơn vào Mácgô, và áp má một lúc lâu vào vai chị.

Hai người tìm được một quán ăn gần cửa Nextơ, đối diện cái cầu nhỏ cong cong bắc trên một con kênh đào cũ. Bà chủ quán làm cho họ món thịt nấu xốt trên bếp lò.

Đây là một nơi yên tĩnh, vắng người qua lại, vùng nông thôn cách đó không xa. Nhiều đàn ông đang kéo thuyền của họ trên bãi bùn ở bên bờ sông. Có những đứa trẻ câu cá trên bờ hào.

Khi chiều xuống, Angiêlic trở lại bờ sông bên này để đi đến điện Tuylori.

Tại khu lâu đài Florơ, công tử Loren đích thân ra gặp các vị khách và ời khách ngồi ở một chiếc ghế dài tại phòng đợi: Đức ông sắp về rồi. Mời xong, ông ta đi vào.

Các hành lang của tòa lâu đài đều rất náo nhiệt. Ở đây có một lối đi nối liền điện Tuylori với điện Luvrơ. Angiêlic chú ý thấy có nhiều khuôn mặt đã gặp ở Xanh Giăng đờ Lui. Nàng lui vào một góc cửa sổ vì không muốn có người nhận ra mình.

Dần dần bóng tối lan vào các hành lang. Hàng đoàn đầy tớ mang những cây đuốc đặt lên các bàn giữa các khung cửa sổ.

- Thưa bà, - Mácgô đột nhiên nói. - Ta

phải đi thôi, ngoài cửa sổ, trời đã tối đen rồi. Nếu ta không rời đây ngay bây giờ, ta sẽ không thể tìm được lối ra ngoài, hoặc nếu không sẽ bị rơi vào tay bọn cướp mất.

- Tôi sẽ không rời khỏi đây một bước chừng nào còn chưa được gặp Đức ông. - Angiêlic khẳng khẳng nói.

- Cho dù có phải thức một đêm trên cái ghế dài này.

Người hầu gái không nói thêm nữa. Nhưng mấy phút sau, chị ta lại nói se se:

- Thưa bà, tôi sợ người ta có thể âm mưu xâm phạm đến tính mạng bà.

Angiêlic giật nảy mình:

- Chị điên à? Vì sao chị bỗng dưng nói ra ý kiến đó?

- Không phải tự dưng đâu. Họ đã tìm cách giết bà cách đây bốn hôm.

- Chị định nói gì thế?

- Trong rừng Rămbuiê, chúng không tìm cách hãm hại Vua hay Thái hậu, chúng có ý mưu sát bà. Và nếu như lúc đó cỗ xe không lật nhào xuống hố, viên đạn bắn vào cửa sổ của xe, chắc chắn đã trúng vào đầu bà rồi.

- Chị đã tưởng tượng ra những chuyện đó thôi. Bọn cướp đường ấy làm liều, cỗ xe nào đi qua chúng cũng có thể tấn công cả.

- Đầu phải thế! Thế tại sao kẻ nhắm vào bà để hãm hại chính là viên quản gia cũ của nhà ta, lão Clêmăng Tonen?

Angiêlic đưa mắt nhìn quanh khoảng trống ngoài cửa phòng đợi, lúc này đã vắng bóng người:

- Chị có tin chắc điều vừa nói không?

- Tôi sẵn sàng lấy tính mạng

mình ra bảo đảm điều đó là đúng. Tôi đã nhận ra hắn ngay, mặc dù hắn đã kéo sụp mũ xuống tận mắt. Chắc bọn chúng đã chọn hắn ta bởi vì hắn biết rõ bà, như vậy, chúng sẽ có thể chắc chắn là không đánh nhầm người.

- "Bọn chúng" là ai thế?

- Làm sao tôi biết được? - Chị hầu gái nói và nhún vai. - Còn một điều nữa mà tôi tin chắc người đó là một tên gián điệp. Tôi không bao giờ tin hắn. Không bao giờ thấy hắn cười cả. Hắn lúc nào cũng như rình mò cái gì, hắn có một kiểu làm công việc của mình mà hai tai lại vênh lên nghe chuyện khác... Còn bây giờ, vì sao hắn ta muốn giết bà, điều đó tôi không thể cắt nghĩa nổi, cũng như tôi không thể cắt nghĩa vì sao ông chủ lại phải nằm trong ngục. Nhưng phải là một kẻ mù và điếc, một người điên nếu không hiểu được rằng bà có những kẻ thù đã thề sẽ tiêu diệt bà.

Angiêlic rùng mình, và xiết chặt hơn cái áo choàng lụa nâu quanh người mình.

- Tôi không thấy được nguyên nhân nào có thể giải thích được sự căm giận quyết liệt đó. Vì sao có kẻ nào muốn giết tôi?

Như một tia chớp, hình ảnh cái hộp thuốc độc lóe lên trước mắt nàng. Nhưng điều bí mật này, nàng chỉ tiết lộ với một mình Perắc mà thôi...

- Chúng ta phải

đi thôi, thưa bà. - Mácgô nói với giọng thúc bách hơn.

Đúng lúc đó, có tiếng bước chân vang lên ở hành lang. Angiêlic giật mình lo ngại. Có ai lại gần, Angiêlic nhận ra công tử Loren, mang một cây đèn nến có ba nhánh, ánh sáng mấy ngọn nến chiếu rõ khuôn mặt điển trai mà vẻ lịch sự không che được những nét giả dối và hơi độc ác.

- Đức ông xin lỗi một ngàn lần, ông ta nói và cúi chào. Ngài đã bị giữ lại vì công việc, nên không giữ đúng hẹn tiếp phu nhân tối nay được. Phu nhân có đồng ý cho lùi cuộc tiếp kiến đến cùng giờ này tối mai được không ạ?

Angiêlic cực kỳ thất vọng. Tuy vậy nàng cũng đồng ý lui cuộc gặp vào ngày giờ định lại đó.

Công tử Loren nói rằng các cổng của điện Tuylori đã đóng rồi, ông ta sẽ đưa nàng và chị hầu gái ra cuối hành lang dài ở đầu kia; đến đó sẽ đi qua một cái vườn nhỏ gọi là vườn Công chúa, và họ sẽ chỉ còn cách Cầu mới có vài bước thôi.

Ông ta đi ở trước hai người, giơ cao ngọn đuốc, tiếng gót giày nện vang trên sàn đá nghe như một dấu hiệu khác thường. Angiêlic trông thấy bóng nhóm người nhỏ của mình đang bước đi được phản chiếu trên những ô kính cửa sổ tối đen bên ngoài. Đôi lúc họ đi qua trước một người đứng gác, hoặc thấy một cánh cửa mở ra và một cặp trai gái bước ra, cười rúc rích. Nàng nhìn thoáng qua một phòng khách sáng trưng, trong đó một đám người đang đánh bạc vui vẻ. Một dàn nhạc gồm nhiều cây vĩ cầm, từ đằng sau một cái rèm, dạo nhẹ một bản nhạc du dương vang lên qua những phòng rộng không có bóng người.

Cuối cùng, cuộc diễu hành tưởng chừng như kéo dài vô tận cũng đã tới đích. Công tử Loren dừng lại.

Đây là cái cầu thang sẽ đưa Bà xuống khu vườn. Ngay bên tay phải có một cái cửa nhỏ, qua đó đi vài bước, thế là bà đã ra ngoài lâu đài rồi.

Angiêlic nắm lấy tay Mácgô:

- Nhanh lên, chị Mácgô thân yêu! Tôi không nhát sợ, nhưng đi bộ ban đêm đối với tôi chẳng có gì là thích thú.

Hai người vội vã đi xuống các bậc cầu thang bằng đá.

Angiêlic thoát là nhờ chiếc giày của nàng. Suốt cả ngày đi bộ nhiều quá đến nỗi gót giày da mỏng đột nhiên ròi ra. Nàng cúi xuống lúc đang ở quãng giữa cầu thang, tìm cách gắn đế giày lại. Mácgô thì vẫn bước tiếp xuống cầu thang.

Một tiếng thét rợn người bỗng vang lên trong bóng tối, đó là tiếng rú của một phụ nữ bị đâm chết.

- Cứu tôi với, Bà ơi! ... Tôi bị giết... Chạy đi... Chạy đi!...

Tiếng nói im bật. Một tiếng rên khùng khiếp, rồi không nghe thấy gì nữa.

Đờ người vì khiếp sợ. Angiêlic mở to mắt nhìn vào vực thẳm đêm tối ở đó Mácgô vừa mới biến mất. Nàng gọi.

- Mácgô! Mácgô!

Tiếng gọi rơi vào khoảng không xa thẳm rồi dội lại. Không khí lạnh ban đêm thoảng mùi thơm hoa cam từ vườn bốc lên tới chỗ nàng nhưng không còn nghe thấy tiếng động nào. Sợ cuống cuống, Angiêlic vội chạy ngược trở lại cầu thang quay về chỗ có ánh sáng trong hành lang dài. Một sĩ quan đi qua, nàng vội chạy đến phía ông ta:

- Thưa ngài, hãy cứu tôi, cứu tôi với! có kẻ vừa mới giết người hầu gái của tôi.

Nàng nhận ra hầu tước Vácđơ quá muộn. Nhưng trong cơn khùng khiếp của nàng ông ta lại hiện ra như một vị cứu tinh.

- Ô này! Người đàn bà mặc đầm vàng, - ông ta nhận xét với một giọng riễu cợt. - Người đàn bà với những ngón tay khéo léo!

- Thưa ngài, đây không phải là lúc cợt nhả. Tôi xin nhắc lại với ngài, chị hầu gái của tôi mới bị giết hại.

- Vậy thì sao? Cô chẳng trông chờ tôi phải khóc vì chuyện ấy chứ?

Angiêlic vịn hai bàn tay vì tuyệt vọng:

- Vì lòng thương, ông cần làm một điều gì đó, hãy đuổi bắt bọn sát tiệt người đang còn nấp dưới chân cầu thang kia, có lẽ chị hầu của tôi chỉ mới bị thương thôi.

Người đàn ông vẫn nhìn nàng mỉm cười:

- Quả thật cô có đỡ kiêu ngạo hơn lần ta gặp gỡ đầu tiên nhỉ. Nhưng sự xúc động ở cô không phải là không dễ thương.

Nàng suýt nữa nhảy vọt tới vả vào mặt hắn. Nhưng nàng đã nghe thấy tiếng soạt của một lưỡi gươm tuốt ra khỏi vỏ, và hắn nói với giọng thản nhiên:

- Ta hãy ra xem nào.

Nàng đi theo ông ta, cố giữ cho khỏi run lên, và bước xuống những bậc thang đầu tiên bên cạnh người đó.

Ông hầu tước Vácđơ cúi xuống lan can cầu thang:

- Không thể nhìn thấy gì nhưng ta có thể ngửi thấy mùi. Người ta không thể nhầm lẫn về cái mùi của bọn ăn cướp: mùi hành, thuốc lá và rượu của hắc điếm có ít nhất bốn hay năm đứa bọn chúng đang lẩn vờn dưới kia.

Ông ta bỗng nắm cổ tay Angiêlic:

- Nghe xem!

Tiếng một vật nặng rơi ùm xuống nước và tiếng nước bắn tóe nổi lên trong sự yên lặng hãi hùng.

- Đấy! Chúng vừa quẳng một xác người xuống sông Xen.

Quay về phía nàng với đôi mắt lim dim, ông ta nói tiếp:

- Ô, đây là một nơi quen thuộc. Ở dưới kia có một cái cổng bé mà họ hay quên không đóng lại, đôi khi là cố ý. Thật là một trò trẻ con, nếu có kẻ nào thích cho vài tên giết người thuê mai phục ở đó. Sông Xen chỉ cách đây vài bước. Việc có thể làm rất gọn. Hãy lắng tai nghe, cô sẽ nghe thấy chúng đang thì thào. Chắc hẳn chúng đã nhận ra là chúng đã không đánh trúng người mà chúng được lệnh phải diệt. Hình như cô có những kẻ thù khá quyết liệt đấy, cô em xinh đẹp của tôi ạ.

Angiêlic nghiền chặt hàm răng để khỏi run lên cầm cập. Mãi nàng mới nói thành lời:

- Ngài định làm gì bây giờ?

- Ngay bây giờ thì chưa làm gì được. Tôi không ưa gì việc đo gươm với những thanh kiếm rỉ của bọn cướp đó. Nhưng trong một giờ nữa lính gác Thụy sĩ sẽ đến canh ở góc vườn đó. Bọn giết người sẽ phải bỏ chạy, nếu không sẽ bị tóm. Dù sao, lúc đó cô sẽ có thể ra về không lo lắng gì. Còn trong khi chờ đợi...

Vẫn nắm cổ tay Angiêlic, hắn ta dẫn nàng quay lại hành lang. Nàng đi theo hắn như một cái máy, tai ù lên, và trầm nghĩ:

- Mácgô chết rồi... chúng nó định giết mình... Đây là lần thứ hai... Vậy mà mình chẳng biết gì, chẳng biết gì... Mácgô chết rồi...

Vácđơ đã đưa nàng vào một góc hành lang xây thụt vào, ở đó bày một cái bàn nhỏ và vài chiếc ghế dẫu. Hắn bình thần tra gươm vào vỏ, tháo dây lưng đặt lên bàn cùng với vũ khí của hắn. Rồi hắn bước lại sát Angiêlic hơn.

Nàng chợt hiểu hắn định làm gì và đẩy hắn ra một cách ghê tởm:

- Sao, thưa ngài, tôi vừa mới tận mắt thấy chúng giết chết một người con gái rất thân thiết với tôi. Chẳng lẽ ngài nghĩ là tôi đồng ý...

- Tôi cóc cần cô có đồng ý hay không. Đàn bà nghĩ gì trong đầu họ, cái đó tôi chẳng quan tâm. Tôi chỉ thấy họ hay hay là từ thắt lưng trở xuống. Yêu đương là một thủ tục phải qua. Cô lại không biết đó là cách những phu nhân mỹ miều trả giá để vào được những hành lang của cung điện Luvrờ ư?

Nàng cố làm ra vẻ riều cợt.

- Tôi quên mất: "Ai nói đến tên Vácđơ, là nói: đồ đểu".

Gã hầu tước cấu cánh tay nàng đến chảy máu.

- Đĩ non! Nếu cô không xinh đẹp đến thế ta sẽ chẳng ngần ngại gì bỏ mặc cô cho bọn lâu la đang chờ dưới chân cầu thang kia muốn làm gì thì làm. Nhưng nếu để cho con gà non mềm mại thế này bị cắt tiết thì thật đáng thương! Thôi lại đây, chóng ngoan!

Nàng không trông thấy rõ hắn, nhưng có thể dễ dàng hình dung được nụ cười tự mãn và hơi độc ác nở trên khuôn mặt điển trai đó. Một làn ánh sáng mờ từ ngoài hành lang rọi vào mái tóc giả hung nhạt của hắn.

- Đừng mó vào tôi, nàng nấc lên - kéo tôi kêu lên bây giờ.

- Rên la chẳng ích gì. Nơi đây ít người qua lại. Nếu có người nào động lòng nghe thấy tiếng cô kêu thì chỉ là mấy ngài mang gươm cùn gì ở ngoài kia thôi. Đứng có làm toáng lên, cô em thân yêu. Ta thèm muốn cô, ta phải chiếm lấy cô bằng được. Ta đã quyết tâm như vậy từ lâu rồi, và sự may rủi đã cho ta cơ hội tuyệt vời. Hay là cô lại muốn tìm cách trở về nhà một mình thôi?

- Tôi sẽ tìm người khác giúp.

- Ai sẽ giúp cô ở trong cung điện này, nơi có bao nhiêu dấu hiệu chứng tỏ người ta muốn làm hại cô. Ai đã dẫn cô đến cái cầu thang khét tiếng này?

- Công tử Loren.

- Tôi đã bảo mà! Vậy ra Đức ông nhỏ núp ở dưới âm mưu này ư? Thật ra, đây sẽ không phải lần thứ nhất. Ngài ấy tìm cách loại bỏ một kẻ kinh địch gây rối. Vậy cô thấy đấy, im lặng thì có lợi cho chính cô mà... Nàng không trả lời nhưng khi hắn ta sấn đến lần nữa, nàng không nhúc nhích, không vội vã, bình tĩnh một cách láo xược hắn nâng cái váy trong bằng the lên loạt soạt. Và nàng thấy hai bàn tay ấm của hắn thích thú vuốt ve đùi non của mình.

- Tuyệt vời, hắn nói như nín thở.

Trong thâm tâm, Angiêlic cảm thấy nhục nhã và sợ hãi. Quay cuồng trong đầu óc rối bời của nàng hàng loạt hình ảnh phi lý: công tử Loren vác cây đuốc, ngục Baxtiơ, tiếng rú của Mácgô, cái hộp thuốc độc. Rồi mọi cái mờ đi hết, chỉ còn lại sự khiếp sợ, nỗi hốt hoảng vật chất của một cơ thể phụ nữ trước đó mới chỉ biết một người đàn ông duy nhất. Cảm giác mới này làm nàng bối rối và phẫn nộ. Nàng vùng vẫy, tìm cách thoát

khỏi sự ôm ấp. Nàng muốn kêu lên, nhưng không có tiếng kêu nào thốt ra được từ cổ họng. Người tê liệt và run rẩy, nàng để cho thân mình bị chiếm đoạt, hầu như không biết gì đang xảy ra...

Một luồng ánh sáng đột ngột rơi vào góc sâu này. Một người quý tộc quay ngay cây đuốc sang phía khác và bỏ đi, vừa cười vừa lẩm nhảm "tôi chẳng thấy gì cả". Chuyện như thế này có vẻ như quá nhàm đối với những người sống trong điện Luvrơ.

Gã hầu tước chẳng buồn ngừng hành động. Trong bóng tối, hơi thở nóng của hai người hòa vào nhau, và Angiêlic kinh hoàng tự hỏi đến bao giờ cuộc tra tấn khủng khiếp mới chấm dứt. Kiệt sức, loạn trí và sắp ngất đi, nàng phó mặc thân mình một cách miễn cưỡng cho hai cánh tay đàn ông đè bẹp người nàng. Dần dần, sự mới mẻ của kiểu ôm ấp, vuốt ve, những động tác yêu đương dồn dập mà cơ thể của nàng có khả năng thích ứng tuyệt vời, đã mang đến một niềm phấn chấn mà nàng không sao cưỡng nổi. Đến khi nàng thấy rõ điều này thì đã quá muộn... Tia chớp khoái lạc gây nên trạng thái thần thờ quen thuộc với nàng, truyền đi khắp các mạch máu của nàng niềm hưng phấn tinh tế mà chẳng mấy chốc đã biến thành một ngọn lửa bốc lên hùng hực.

Người đàn ông trẻ cảm nhận điều đó. Hắn khẽ cười và càng tỏ ra chăm chú và khéo léo hơn. Thấy thế nàng lại cố chống đỡ với bản thân. Nàng quay đầu đi, rên khe khẽ "không, không". Nhưng sự chống đỡ bị đánh bại mau chóng và chẳng bao lâu nàng phải nhượng bộ và hoàn toàn khuất phục. Hai người rời nhau ra, Angiêlic cảm thấy xấu hổ không bờ bến. Nàng vùi mặt vào trong hai bàn tay. Nàng muốn chết đi, để không bao giờ thấy lại ánh sáng ban ngày.

Im lặng và vẫn thở hổn hển, viên sĩ quan thất lại dây lưng. Hắn nói:

- Người gác bây giờ chắc phải đèn rồi. Đi thôi.

Thấy nàng không động đậy, hắn cầm cánh tay nàng, đẩy nàng ra ngoài góc tối, nàng giằng tay ra nhưng vẫn lặng lẽ bước theo hắn. Hồ thẹn hun đốt lòng nàng tựa như một thanh sắt nung đỏ. Không bao giờ nàng còn có thể nhìn Perác hay hôn bé Phơlôrimông được nữa. Tên Vácđơ này đã tàn phá, tiêu diệt hết thảy. Nàng đã mất đi điều quý giá duy nhất còn sót lại với mình: ý thức về tình yêu trong sáng của nàng.

Dưới chân cầu thang, một tên lính gác Thụy Sĩ khoác cổ áo trắng và áo chèn màu đỏ và vàng đang huýt sáo, chống tay vào chiếc giáo dài, cạnh một cái đèn lồng đặt dưới đất. Trông thấy viên đại úy của mình, anh ta đứng nghiêm chào.

- Không có tên lưu manh nào ở quanh đây chứ? - gã Hầu tước hỏi.

- Thưa ngài, tôi chưa thấy bóng tên nào. Nhưng trước khi tôi tới chắc ở kia mới xảy ra chuyện gì bản thủ.

Giơ cao cây đèn, anh ta chỉ một vũng máu to trên mặt đất và nói:

- Cái cổng vườn Công chúa để ngỏ ra phía bên cảng. Tôi đã dò theo những vệt máu. Tôi đoán là chúng đã quẳng nạn nhân xuống nước...

- Thôi được, anh gác ạ. Canh phòng cho cẩn thận.

Đêm đó không có trăng. Mùi bùn tanh thổi bốc lên từ bờ sông. Người ta nghe thấy tiếng muỗi vo ve, tiếng dòng sông Xen róc rách, Angiêlic kêu se se:

- Mácgô!

Người nàng bừng lên mạnh mẽ ý muốn tự hủy hoại trong đêm tối bằng cách lao mình theo Mácgô xuống đám nước đen kịt kia.

Nàng bắt đầu bước đi, thỉnh thoảng lại vấp trên đám đất bụi ở bên sông. Đêm tối như bưng. Chỉ có vài ngọn đèn dây đó chiếu sáng tấm biển của một cửa hàng hay cổng của một thị dân giàu có. Angiêlic biết rằng Cầu mới ở đâu đây, về phía bên tay phải. Nàng lần được tới lan can sơn trắng của cây cầu không khó khăn. Nhưng nàng vừa mới đặt chân lên mặt cầu thì một bóng người đang ngồi xồm lom khom bỗng đứng bật dậy trước mặt nàng, nàng lùi lại, hét lên. Sau lưng nàng nghe tiếng chân rảo bước tới, rồi tiếng nói của

Hầu tước Vácđơ vang lên:

- Lui ra ngay, quân lưu manh, không ta đâm chết bây giờ.

Tên kia vẫn đứng trên cầu:

- Xin Đức ông rủ lòng thương. Khôn khổ thân tôi, kẻ mù lòa.

Và ông ta lấy

mũi gươm dí vào họng tên dị dạng kia. Nó giật nảy người, rồi vừa cuốn gói vừa kêu oai oái.

- Và bây giờ hãy nói cho tôi biết cô ở đâu chứ?

Mím chặt môi, Angiêlic nói địa chỉ người anh rể. Paris ban đêm làm nàng sợ hết hồn, nàng cảm thấy có những con người không lộ mặt sống lúc nhúc, một cuộc sống ngầm dưới mặt đất như của loài sâu bọ. Từ sau bức tường lọt ra những tiếng nói, những lời thì thầm, reo cười. Thỉnh thoảng, cánh cửa mở của một quán rượu hay một nhà chứa rọi sáng xuống mặt đường; giữa những bài hát gào lên và qua làn khói của các tàu thuốc, có thể nhìn thoáng thấy những anh lính pháo thủ ngả ngón ở các bàn rượu, ôm trong lòng những cô gái lỏa lồ, hồng hào phì nộn. Hai người đi qua những ngõ hẻm chằng chịt đan lưới trong đêm tối.

Viên đại úy Vácđơ luôn luôn quay lại sau để nhìn. Từ một đám người xúm quanh một vòi nước, một bóng đen tách ra đi theo hai người lặng lẽ.

- Còn xa không?

- Chúng ta sắp đến, ngay kia rồi. Angiêlic đã nhận ra những ống máng các ngôi nhà phố Địa ngục.

- Tốt lắm, bởi vì tôi cho rằng sắp phải chọc thủng bụng mấy đứa đấy. Hãy nghe lời tôi, cô bé ạ. Đừng có bao giờ trở lại điện Luvrơ nữa. Hãy ẩn mình để cho họ quên cô đi.

- Không phải bằng cách ẩn mình mà

tôi có thể xin được cho chồng tôi ra khỏi tù.

Gã kia riều cọt.

- Tùy ý cô thôi, người vợ thủy chung và đoan trang ạ.

Angiêlic thấy máu dồn lên mặt: ước gì nàng có thể cắn xé hắn, bóp cổ hắn.

Lại một bóng đen thứ hai nhảy vọt ra từ một ngõ tối. Gã hầu tước đẩy nàng vào sát chân tường và đứng che người nàng, thanh gươm nắm trong tay.

Trong cái vùng ánh sáng rọi từ chiếc đèn lồng to treo trên nhà ông Phalô Xăngxê, Angiêlic xanh mặt khiếp sợ nhìn thấy hai người đàn ông rách rưới: một người cầm gậy trong tay, người kia thủ một con dao phay.

- Chúng ta cần túi tiền của các người. - tên thứ nhất nói giọng khàn khàn.

- Chắc chắn các người sẽ được nhận một cái gì đó, thừa các vị, nhưng đó là hương vị lưỡi gươm của ta.

Angiêlic cầm lấy cái nắm tay bằng đồng, lấy hết sức mình đập cửa. Cuối cùng, cánh cửa vừa hé ra nàng lao vọt vào trong nhà. Cảnh tượng cuối cùng nàng nhìn thấy là gã Vácđơ giương cao thanh gươm, đẩy lùi hai tên cướp găm gươm dữ tợn như hai con chó sói đói mồi.

CHƯƠNG 30

Chính Oóctăngxơ đã ra mở cửa. Một cây nến trong tay, thò cái cổ gầy ra ngoài chiếc áo ngủ bằng vải lanh cứng, bà đi theo em gái lên cầu thang, vừa đi vừa lẩm bẩm than phiền:

- Tôi đã nói từ lâu mà. Đồ giặc cái từ hồi còn nhỏ, cô vẫn thế đấy. Đồ mưu ma chước quỷ, kẻ thêm khát của cải, vàng bạc của chồng; bề ngoài giả bộ yêu ông ta; thực tế lại la cà trác táng ở những nơi rác rưởi của Paris.

Angiêlic cũng chẳng buồn để ý đến lời bà chị. Tai nàng còn lắng nghe tiếng động ở ngoài phố. Nàng nghe rõ tiếng sắt thép chạm mạnh vào nhau, rồi một tiếng rú, sau đó là những tiếng chân chạy trốn.

- Chị nghe này, nàng thì thào và nắm chặt cánh tay Oóctăngxơ vẻ lo ngại:

- Gì thế?

- Có tiếng hét! Chắc chắn có người bị thương.

- Thì có sao! Đêm tối là lúc bọn côn đồ, cướp bóc hoành hành. Không có người phụ nữ đứng đắn nào dám tơ tưởng đi bộ dạo chơi ở Paris sau lúc mặt trời lặn. Không ai dám, chỉ trừ có em gái tôi.

Bà ta giờ cây nên gần sát mặt Angiêlic:

- Giá mà cô soi thấy mặt mình lúc này! Giống như một con gái điếm vừa mới làm tình xong.

Angiêlic giằng lấy cây nến từ tay chị gái và nói:

- Còn chị thì có bộ mặt của cô gái già làm tình mà chưa được thỏa mãn. Thôi đi về mà nằm với ông chồng thâm phán của chị, cái ông chồng hề đặt mình xuống giường là ngáy vang, chứ chẳng biết làm gì khác nữa.

Trong một lúc rất lâu, Angiêlic vẫn ngồi nguyên ở cửa sổ, không sao quyết định lên giường nghỉ

được. Nàng không khóc, nàng nhớ lại những việc đã lần lượt xảy ra trong ngày đáng sợ vừa qua. Nàng có cảm giác một thế kỷ đã trôi qua kể từ lúc chị hầu gái Bácbờ vào phòng nàng bảo: "đây là sữa cho em bé".

Từ đó đến giờ, Mácgô đã chết và nàng, Angiêlic, đã không còn trung thành với chồng mình nữa rồi.

"Mà khôn nổi, ta còn thấy thích thú nữa chứ!" - Nàng cứ thầm tự trách mình mãi, vừa thích thú và khiếp sợ.

Nàng ghê tởm thấy cơ thể mình thèm khát vuốt ve. Chừng nào nàng còn ở bên Perắc và được tình yêu của

anh thỏa mãn, nàng đã không hiểu được rằng câu mà chồng mình thường nói "em được sinh ra là để yêu đương" lại đúng sự thật đến mức nào. Nàng nhớ lại một buổi chiều hè khi nàng nằm trên giường, lịm đi

dưới bàn tay vuốt ve của chồng, bỗng nhiên thấy Perắc dừng lại và hỏi cộc lốc:

- Có bao giờ em sẽ không trung thành với anh không?

- Không, không bao giờ. Em chỉ yêu anh thôi.

- Nếu em lừa dối anh, anh sẽ giết em.

Giờ đây, Angiêlic nghĩ thầm:

"Phải đấy! Anh ấy cứ giết mình đi! Chết vì tay anh ấy thì sung sướng biết bao. Anh ấy người duy nhất mình yêu."

Cúi xuống cửa sổ, mặt quay ra phía thành phố đang ngủ sâu, nàng nhắc thầm:

"Chính anh là người em yêu!"

Angiêlic đã ngủ được một giờ đồng hồ. Nhưng khi mới có những tia mặt trời đầu tiên của rạng

đông, nàng đã tỉnh dậy ngay. Buộc một cái khăn che mái tóc, nàng rón rén bước xuống thang gác và rời

khỏi nhà. Hòa mình vào đám cô hầu gái và các vợ những ông chủ hiệu và thợ thủ công, nàng đến nhà thờ

Đức bà để dự lễ Mixa buổi sáng sớm.

Nàng bước dọc theo một gian còn tối om của nhà thờ lớn. Lê những đôi giày vải lệt sệt, những người coi

giữ nhà thờ đang đặt những bình và những cỗ rượu lễ lên bàn thờ, rót đầy nước thánh vào cá bình và trang trí các cây đèn nến.

Angiêlic đi vào phòng xưng tội đầu tiên. Mạch máu giật giật ở thái dương, nàng thú nhận đã phạm tội ngoại tình. Sau khi được rửa tội, nàng ra dự lễ Mixa sau đó xin nhà thờ làm ba lễ cầu hồn cho chị hầu gái

Mácgô.

Khi ra ngoài nhà thờ và trở lại quảng trường, nàng thấy một nỗi đau buồn dịu đi giờ khắc hồi hận đã qua.

Bây giờ nàng cần đánh hết lòng can đảm của mình để đấu tranh giành lại Perắc từ nhà giam.

Nàng mua một ít bánh bích quy vừa ra lò còn nóng của một cậu bé bán rong. Tiếng ồn ào của quảng trường này đang lên tới đỉnh cao.

Mặc dù ở quảng trường Đức bà được rào bằng một bức tường thấp, nó vẫn giữ được vẻ lộn xộn và ngoạn mục đã từng làm cho nó thành quảng trường được quần chúng yêu thích

nhất ở cả Paris. Những người đi dạo chơi đến nay vẫn xúm đông xúm đò ở trước bức tượng lớn của

"Người nhin ăn", một pho tượng đồ sộ bằng thạch cao ngoài tráng một lớp chì, được xây lên từ nhiều thế kỷ nay.

Trong suốt bao nhiêu thế kỷ, đủ các loại người phạm trọng tội đã đến quảng trường này, mang những cây

nên không lộ trên tay, để xám hối với Đức bà Đồng trinh trước khi bị đưa hỏa thiêu hay treo cổ. Angiêlic rùng mình nghĩ đến cuộc diễu hành của những bóng ma rùng rợn đó, biết bao nhiêu con người đã đến đây quỳ xuống nhận tội, trong tiếng reo hò độc ác của đám đông và dưới những con mắt lạnh lùng của những pho tượng thánh bằng đá.

Nàng lắc đầu để xua tan những ý nghĩ đen tối đó và bắt đầu quay về phía nhà ông anh rể biện lý, thì thấy một thầy tu vận thường phục lại gần mình.

Người linh mục nhấc cái mũ rộng vành lên, đồng thời gỡ bộ tóc giả ngắn màu xám ra. Angiêlic kinh ngạc nhận ra luật sư Dêgrê.

- Ông đây ư? tại sao lại cải trang thế này?

Người thanh niên lại đội mũ và tóc giả lên đầu. Anh ta thì thầm:

- Bởi vì hôm qua, người ta cần đến một ông linh mục ở ngục Baxtiơ.

- Ôi!... ông nói đi,

ông đã vào được trong ngục Baxtiơ rồi ư?

- Xuyt! Ta hãy đi về nhà ông biện lý, ở đó, ra sẽ nói chuyện được tự do hơn.

Trên đường, Angiêlic phải vất vả để kiềm chế sự nóng ruột của mình. Cuối cùng người luật sư đã biết được điều gì chẳng? Ông ta đã gặp Perắc chưa? Ông ta đang bước đi rất nghiêm trang bên cạnh nàng, với phong thái đường hoàng như khiêm tốn của một linh mục sùng đạo.

Trong văn phòng nhỏ hẹp của thẩm phán Phalô, Dêgrê bỏ tóc giả và lấy tay vuốt mớ tóc thật của mình.

Khuôn mặt ngày thường vui vẻ, ý nhị của ông ta, bây giờ lộ vẻ lo lắng. Không thể chờ lâu hơn nữa,

Angiêlic hỏi:

- Ông đã gặp ông ấy rồi ư?

- Gặp ai kia?

- Nhà tôi.

- Ô, chưa. Ông nhà bị giam theo chế độ cách ly nghiêm ngặt. Ông quản đốc nhà ngục Baxtiơ phải bảo đảm bằng cái đầu của mình không để cho ông nhà được liên lạc hay thư từ với bất cứ ai.

- Ông ấy có được đối xử tốt không?

- Hiện nay thì có. Thậm chí ông ấy có cả một cái giường và hai ghế tựa, và có cùng một chế độ ăn uống với ông quản đốc nhà giam. Tôi còn nghe thấy nói là ông ấy hay hát, và ông biên la liệt trên tường xà lim của mình những công thức toán học với một mẫu thạch cao.

- Ôi anh! - Angiêlic lẩm nhẩm và mỉm cười. Nhưng đôi mắt cô đẫm nước mắt.

Vậy là anh ấy còn sống. Anh ấy đã không biến thành một con ma mù và điếc; thậm chí những bức tường xà lim của mình những công thức toán học với một mẫu thạch cao.

- Ôi, anh! - Angiêlic lẩm nhẩm và mỉm cười. Nhưng đôi mắt có đẫm nước mắt.

Vậy là anh ấy còn sống. Anh ấy đã không biến thành một con ma mù và điếc; thậm chí những bức tường của ngục Baxtiơ cũng không đủ dày để ngăn cản anh ấy bộc lộ sự năng động. Nàng ngược mắt lên về phía ông Dêgrê.

- Cảm ơn ông, thưa luật sư.

Nhưng người thanh niên vẫn nhìn tránh ra chỗ khác, hầu như lời lẽ hoạt bát của ông chỉ để che giấu sự lúng túng của mình

- Nếu nói một cách thành thật hoàn toàn, ông ta đột ngột nói, thì lắm lúc tôi tự hỏi là liệu mình có nên từ bỏ công việc này và hoàn lại số tiền bà đã ứng trước cho tôi không. Tôi sợ đã chót lao vào một vụ án quá ư phức tạp.

- Chẳng lẽ ông thôi không bảo vệ chồng tôi nữa sao?

Ông ta gạt đầu nói:

- Muốn bảo vệ được ông nhà, thì trước hết ông ấy phải bị tiền công đã.

- Thế nhà tôi đã bị tố cáo về tội gì?
- Chính thức mà nói, ông ấy không bị buộc vào tội gì cả. Nhưng ông ấy không tồn tại.
- Nếu như vậy, họ sẽ không thể làm gì ông ấy.
- Họ có thể bỏ quên

ông ta mãi mãi, thừa Phu nhân. Trong số những người bị giam ở dưới hầm các ngọn tháp của ngục Baxtio, có những người đã phải ở đó từ ba mươi hoặc bốn mươi năm nay rồi. Và họ đã không còn nhớ nỗ ngay cả tên mình hay việc họ đã làm nữa. Vì vậy, cho nên tôi nói rằng khả năng lớn nhất để cứu ông nhà, đó là cách đòi phải được đưa ra xét xử. Nhưng ngay trong trường hợp đó, cuộc xét xử sẽ là xử kín. Và ông nhà sẽ bị tước mất quyền được có một luật sư nhà nước bảo vệ. Như vậy, số tiền mà Phu nhân muốn bỏ ra để cứu ông nhà, cũng sẽ không có tác dụng gì.

Angiêlic ngồi thẳng người lên và nhìn người luật sư chăm chăm:

- Ông sợ ư?
- Không, tôi không sợ, nhưng phân vân. Phải chăng thà cứ làm một luật sư không có khách hàng còn hơn có nguy cơ bị dính líu vào một vụ tai tiếng? Còn về phần bà, có phải là nên ẩn mình ở một tỉnh lẻ xa xôi với đứa con nhỏ và số tiền của còn lại, còn hơn bị nguy đến tính mạng không? Đối với ông nhà liệu ông ấy nên chịu ở trong tù vài năm hơn là để mình bị lôi ra tòa án xét xử về... tội làm phù thủy và bán bỏ thánh thần hay không?

Angiêlic buông tiếng thở dài nhẹ nhõm.

- Tội phù thủy và bán bỏ... Có đúng là anh Perác bị buộc vào hai tội đó không?

- Dù sao, đó cũng là cái có được

viện ra để bắt giam ông nhà.

- Nhưng tất cả những cái đó đều là chuyện không nghiêm túc chút nào! Chẳng qua đó chỉ là kết quả sự xuẩn ngốc của ông Tổng giám mục Tuludo.

Nàng kể lại cho người luật sư trẻ nghe một cách chi tiết những sự việc chính trong cuộc tranh chấp giữa Tổng giám mục và Bá tước Perác. Nàng kể chuyện Bá tước Perác đã hoàn chỉnh một phương pháp khai thác được vàng từ đá quặng; chuyện ông Tổng giám mục vì ghen tị về sự giàu có của chồng nàng đã quyết định phải chiếm lấy điều bí mật của Bá tước, cái bí quyết đó thật ra chỉ là một công thức kỹ nghệ mà thôi, không dính líu gì đến quỷ thuật, chỉ là việc nghiên cứu khoa học.

Người luật sư tròn đôi môi nói.

- Thừa Phu nhân, về vấn đề này tôi không hiểu biết gì. Nếu việc nghiên cứu đó được dùng làm căn cứ để buộc tội ta sẽ phải đưa chứng cứ ra, phải chứng minh trước các thẩm phán để họ thấy rõ không hề có trò quỷ thuật hay phép phù thủy nào ở đây cả.

- Nhà tôi không phải người sùng đạo, nhưng vẫn đi dự lễ Mixa trong các ngày chủ nhật và trong những ngày lễ trọng ông vẫn chịu ăn và nhận phép thông công. Ông ấy hào hiệp quyên góp cho nhà thờ. Mặc dù vậy, Tổng giám mục Tuludo lo ngại trước ảnh hưởng của nhà tôi và dĩ nhiên năm nay, hai bên có mâu thuẫn.

- Khôn

thay, làm Tổng giám mục đâu có phải là chuyện nhỏ. Về một số mặt, chức vụ tôn giáo đó còn có nhiều quyền lực hơn cả Tổng giám mục ở Paris và thậm chí cả Giáo chủ nữa. Nhưng thật ra, trong trường hợp cụ thể này, điều mà tôi sợ lại chủ yếu không phải là thái độ nghiệt ngã của ông Tổng giám mục đòi chấp hành luật lệ của tòa thánh. Đây, xin mời bà đọc.

Ông luật sư rút từ trong cái túi xách tay tàng tàng ra một tờ giấy, có đóng dấu mang chữ "Bản sao" ở một góc...

Angiêlic đọc và thấy đây là tờ sao bản án.

Bản án này do ngài Philêbe Vênô, chương lý Văn phòng tư pháp trong tòa Tổng giám mục Tuludo, kết án

ông Perắc, Bá tước Moren về tội quỷ thuật và phù thủy. Sau khi khẳng định rằng đương sự Perắc này rõ ràng đã phủ nhận Chúa và tự bán mình cho quỷ dữ và cũng đã nhiều lần kêu gọi ma quỷ hiện về, thông đồng với chúng và bày ra nhiều trò phù thủy... bản án tuyên bố "đương sự nay được trao cho thẩm phán bên đời để xét xử tội ác của y". Bản án này được tuyên bố ngày 26 tháng 6 năm 1660 do ông P. Vênô ký.

Ông Đêgrê nói:

- Những câu chữ bí hiểm đó có nghĩa là: sau khi xét xử vắng mặt ông nhà và không hề có sự hay biết của bị cáo, và sau khi đưa kết luận đã

có sẵn từ trước khẳng định ông nhà có tội, tòa án tôn giáo nay trao lại bị can cho tư pháp bên đời của Đức vua.

- Vậy ông nghĩ rằng Đức vua sẽ chấp nhận điều vô nghĩa đó ư?

- Tôi chỉ xem xét các sự kiện mà thôi. - Người luật sư nhận xét - Ta thấy rõ là Tổng giám mục đã chú ý rất cẩn thận để mình khỏi lộ mặt trong vụ án. Mặt khác, tờ trát Tổng giám mục mang chữ ký của Đức vua và cả của ông Xêghi, chánh án tối cao Pháp viện. Ông Xêghi là con người ngay thẳng nhưng nhu nhược. Ông ta ủng hộ việc chấp hành các hình thức thủ tục về tư pháp, nhưng đối với ông ấy, mệnh lệnh Nhà vua phải đặt trên hết.

- Thế theo ông, nếu vụ án này đưa ra tòa xét xử, nhà tôi sẽ có khả năng gặp những nguy cơ gì?

- Trước hết là sự tra tấn bằng nhục hình thông thường và nhục hình đặc biệt, sau đó là dàn hỏa thiêu, thừa Phu nhân!

Angiêlic cảm thấy mình tái mét mặt vì khiếp sợ, và cảm giác cồn cào buồn nôn dâng lên cổ họng.

- Nhưng dù sao - nàng khăng khăng nhắc lại - người ta không thể kết tội một người thuộc hàng ngũ quý tộc như ông ấy mà chỉ căn cứ vào những lời mách lẻo dè tiện như vậy được!

- Bởi vậy, đó đơn thuần chỉ là một cái cớ vin vào thôi! Bà muốn biết ý kiến riêng của tôi không, thừa Phu nhân? Tổng giám mục Tuludơ không bao giờ có ý định

giao ông cho tòa án bên đời xét xử. Chắc hẳn ông ấy hi vọng rằng một bản án của tư pháp tôn giáo cũng đủ buộc một người kiêu hãnh như ông nhà phải khuất phục và trở nên mềm dẻo đối với những quan điểm của Nhà thờ. Nhưng đức cha khi phát động âm mưu này, lại thấy kết quả vượt mức mong đợi, bà có biết vì sao không?

- Tôi không biết.

- Bởi vì có cái gì khác nữa? - Ông Đêgrê nói, chỉ ngón tay lên cao - Rất chắc chắn, ông nhà phải có những người ác cảm ở những vị trí hết sức cao, có hàng loạt kẻ thù đã thề đánh gục ông ấy. Thủ đoạn của Tổng giám mục đã cung cấp cho những kẻ này một cái bàn đạp tuyệt vời. Nếu ông nhà bị đưa ra tòa án xét xử, vụ án này sẽ dựa trên lời buộc tội là phù thủy, nhưng động cơ thật sự đằng sau việc kết án này, người ta sẽ không bao giờ biết được.

Hình ảnh hộp thuốc độc lại thoáng qua óc Angiêlic. Nàng hỏi với giọng phân vân:

- Ông có nghĩ gì cụ thể chẳng?

- Tôi hoàn toàn không có. Nhưng tôi muốn nhắc lại điều đã nói với bà hôm trước: đầu môi ở trong tay nhà vua. Nếu Đức vua đã ký trát tống giam, điều đó có nghĩa là ngài đồng ý cho bắt...

- Tôi đã gặp Đệ nhất Công nương, - Angiêlic nói - Bà đã hứa hỏi tin cho tôi. Nhưng Công nương có nói rằng chưa thể có hy vọng gì nhiều, trước khi cuộc lễ...

đón mừng Đức vua... trở về kinh đô Paris.

Angiêlic thấy khó khăn mới nói hết câu được. Từ một lúc khá lâu rồi, ngay cả trước khi người luật sư nói đến dàn hỏa thiêu, nàng đã có cảm giác nôn nao mỗi lúc một khó chịu hơn. Những giọt mồ hôi đọng lấm lấm ở hai thái dương, và nàng sợ mình sắp xỉu mất. Nàng nghe tiếng ông Đêgrê.

- Tôi cũng nghĩ thế. Không thể làm được điều gì trước cuộc lễ đón chào Đức vua. Điều tốt nhất đối với bà, là hãy ở nguyên đây và chờ đợi, một cách kiên nhẫn. Còn tôi, tôi sẽ gắng làm nốt việc điều tra.

- Vậy ông sẽ bảo vệ nhà tôi?

Người luật sư trẻ im lặng một lát rồi nói với giọng nhảm nhảm:

- Dù sao, xưa nay tôi chưa bao giờ sợ cho tính mạng của chính mình. Tôi cũng có thể chấp nhận nguy cơ này một lần nữa, vì một sự nghiệp chính nghĩa.

Những lời lẽ cứng rắn ấy đã nâng cao tinh thần của Angiêlic. Người luật sư này đáng tin cậy hơn nhiều so với ý nghĩ ban đầu của nàng dưới một vỏ ngoài trơ trẽn và thản nhiên, ông ta che giấu một sự hiểu biết rất đầy đủ những thủ tục tư pháp, và ông tận tụy làm nhiệm vụ được ủy thác với ý thức trách nhiệm cao.

Đã bình tĩnh trở lại, nàng đưa thêm một trăm đồng livrơ, nhanh nhẹn cúi chào, ông Đêgrê ra về, sau khi đưa mắt bí hiểm nhìn khuôn mặt xanh xao có đôi mắt xanh

như hai viên ngọc bích sáng long lanh trong vãn phòng mờ tối, sự mùi mực và xi đóng dấu.

Tay nắm chặt lan can cầu thang, Angiêlic trèo lên phòng mình, cảm giác nôn nao chắc hẳn là hiệu quả của đêm trước. Nàng muốn nằm xuống giường, cố ngủ đi một lúc, mặc dù phải chịu đựng cái cười mỉa của Oóctăngxơ. Nhưng vừa mới vào tới phòng, nàng lại thấy buồn nôn ghê gớm và chỉ kịp lao ngay vào phòng tắm.

- Ta có chuyện gì thế này? - Nàng sợ hãi tự hỏi.

Bỗng nhiên gương mặt căng thẳng của nàng dần ra, các nét mặt tươi lên, mỉm cười nghĩ thầm:

"Mình ngốc nghếch quá! Có gì đâu, mình sắp có con thôi mà!"

Nàng nhớ lại: trước lúc lên đường ở Tuludơ, nàng đã hỏi rằng liệu có phải mình sắp có đứa con thứ hai không? Bây giờ điều này đã được xác nhận, không còn có thể nghi ngờ gì nữa.

CHƯƠNG 31

Trong những ngày sau đó, Angiêlic đã cố buộc mình phải kiên nhẫn. Nàng cần đợi cuộc lễ đón Đức vua vinh quang trở về kinh đô Paris. Lúc đầu người ta đồn lễ này sẽ diễn ra vào cuối tháng bảy, nhưng công việc chuẩn bị rất nhiều khê, thành ra cứ phải lui dần lại.

Angiêlic bán cỗ xe và các con ngựa với một vài thứ đồ nữ trang của mình đi. Nàng bước vào một cuộc sống khiêm tốn ở trong khu phố thị dân này. Nàng vào bếp giúp đỡ một tay, chơi với bé Phơlôrimông, chú ta đã bắt đầu chập chững đi khắp căn nhà, thỉnh thoảng lập vấp vì vướng cái áo dài lưng thùng. Được mọi người nuông chiều, từ các anh chị họ đến chị hầu gái Bácbơ cũng như cô hầu nhỏ quê ở xứ Béac miền nam, cậu bé có vẻ vui sướng và đôi má trở lại phính tròn và hồng hào như trước. Angiêlic thêu cho chú một cái mũ đỏ liền áo; dưới cái mũ này, khuôn mặt nhỏ xinh đẹp với những mớ tóc quăn đen nhánh đã chinh phục được cả gia đình. Ngay cả Oóctăngxơ cũng mất đi vẻ cau có và phải khen rằng ở lứa tuổi cậu bé Phơlôrimông quả là hết sức dễ thương. Bà Oóctăngxơ tiếc rằng trước đây mình không có điều kiện nuôi vú em trong nhà, cho nên chỉ được biết mặt các con khi chúng đã lên bốn và rời nhà vú nuôi về với mẹ.

Để tỏ thiện chí của mình, hàng ngày nàng đi lễ ở nhà thờ cùng với chị ruột và anh rể. Nàng bắt đầu quen thuộc những đặc điểm của khu vực đảo đô thành này. Chung quanh tối cao pháp viện, nhà thờ Đức bà, các xứ đạo Xanh Enhăng và Xanh Lãngđri, trên bến cảng, tụ tập từng đám đông các sĩ quan cảnh sát, luật gia, thẩm phán và ủy viên hội đồng thành phố.

Mặc áo vettông đen hoặc đôi khi cá áo chùng đen, đám người ấy hồi hải đi lại, mang theo những túi xách đựng đầy hồ sơ các vụ kiện, và các chồng giấy tờ.

Họ kéo đến đứng tùm tùm trên các cầu thang của Tối cao pháp viện, và ở các ngõ quanh đấy. Quán rượu Cái đầu đen là nơi họ họp mặt để ăn uống.

Ở đầu đằng kia của hòn đảo đô thành, Cầu mới ồn ào bày ra một cảnh tượng khác của Paris mà các quý vị trong ngành tư pháp cực kỳ phần nộ, thấy nó lan tràn mãi trong bóng tối sau lưng họ. Ở khu vực cầu mới này đã đẻ ra các thứ bài hát, bài thơ, bài vè và truyền đơn, nảy nở giữa đám đông, không ngừng đi lại như mắc cửi giữa các quây hàng ngoài trời. Ở khu vực Cầu mới này, bất cứ người nào đều biết rõ bất cứ điều

gi. Và ngay cả những người quyền thế cũng đã biết sợ những mâu giấy xấu xí, bị gió từ sông Xen thổi bay lả tả khắp nơi.

Một buổi tối, sau khi ăn xong bữa chiều ở nhà thẩm phán Phalô, khi mọi người còn đang nhăm nháp rượu dâu, Angiêlic vô tình rút ở túi ra một tờ giấy. Nàng ngạc nhiên ngắm nhìn tờ giấy rồi nhớ ra là đã mua nó với giá mười xu cho một lão rách rưới ở Cầu mới vào buổi sáng khi nàng đi lang thang ở điện Tuylori. Nàng cầm tờ giấy đọc to lên.

Mới đọc được vài dòng thì có hai tiếng kêu phẫn nộ cắt ngang lời nàng. Với một động tác nhanh nhẹn không ngờ tới, người

anh rể trịnh trọng của nàng giật mạnh và xé tan tờ giấy từ trong tay nàng và vứt qua cửa sổ.

- Đáng xấu hổ biết bao cô em của tôi! Sao cô lại dám đem cái thứ ghê tởm ấy về nhà ta? Tôi cuộc rằng cô đã mua tờ giấy ấy của bọn chết đói làm các bài về ở Cầu mới!

- Vâng đúng, họ ấn tờ giấy vào tay em và xin mười xu. Em không dám từ chối.

- Bọn người đó quả là vô liêm sỉ không thể tưởng tượng nổi. Ngòi bút của chúng không tha ngay cả những người thanh liêm trong ngành tư pháp.

Sau mấy phút ồn ào, sự kiện được coi là kết thúc.

Lễ đón nhà vua về Paris thu hút sự chú ý của mọi người. Vì vậy nó đã có tác dụng kéo Angiêlic và chị nàng lại gần nhau hơn.

Một hôm, Oóctăngxơ vào phòng của Angiêlic, nở nụ cười dễ thương nhất mà bà ta có thể có được và nói rất cởi mở:

- Hãy tưởng tượng xem có chuyện gì đến với chúng ta. Em còn nhớ cô bạn cùng lớp của chị trong tu viện không? Chị Atênai Tonê Sarăngtơ mà chị rất thân hồi học ở Poachiê ấy mà.

- Không, em không nhớ gì cả.

- Không sao. Dù sao chị ấy đang ở Paris, và chị ấy đã thành công trong việc kết thân với một số vị có địa vị cao sang. Kết quả là, đến ngày Đức vua trở về, chị ấy sẽ có thể vào lâu đài Bôve, tức là ở ngay dưới chỗ xuất phát của cuộc diễu hành ở phố Xanh-ăngtoan. Cố nhiên, chúng ta sẽ phải xem từ bên cửa sổ phòng xếp dưới mái nhà, nhưng dù sao cũng được xem rõ.

- Tại sao chị nói là "chúng ta"?

- Bởi vì chị ấy mời chị em ta cùng đến xem với chị ấy. Chị ấy sẽ đem theo em gái và em trai, cùng với một chị bạn gái cùng quê ở Poachiê. Cả đoàn chúng ta sẽ ngồi đầy một cỗ xe ngựa nhỏ gồm toàn những người đồng hương ở Poachiê cả. Thế mới tuyệt vời chứ, phải không?

- Nếu chị dự tính mượn cỗ xe của em, thì em lấy làm tiếc phải nói thật rằng em đã bán cỗ xe rồi.

- Chị biết, chị biết. Cỗ xe thì không có gì quan trọng cả. Chị Atênai sẽ đưa cỗ xe của chị ấy đến. Có điều là... để xem lễ đón Đức vua trở về, chị ấy có lộ ra cho biết là chị ấy hơi thiếu áo. Em thấy đấy, Công nương Bôve người đã cho chúng ta xem nờ ở một phòng xếp dưới mái nhà bà, không phải... người tầm thường. Người ta còn nói rằng chính Thái hậu, ngài giáo chủ và bao nhiêu nhân vật cao cấp khác, sẽ dùng cơm chiều tại nhà bà trong thời gian cuộc diễu hành. Tóm lại, chúng ta sẽ được ngồi xem ở hàng ghế đầu. Nhưng mà chúng ta không được để người ta tưởng mình là bọn gái hầu phong hay là dân nghèo, nếu không sẽ bị bọn đầy tớ đuổi cổ ra ngoài.

Angiêlic

lặng lẽ đi mở một trong số mấy cái hòm lớn của mình ra.

Oóctăngxơ lại gần với đôi mắt long lanh. Bà ta không sao che giấu được nỗi thán phục trong lúc Angiêlic rải các bộ quần áo lộng lẫy ra giường.

Cuối cùng, sau khi phân vân hồi lâu, Oóctăngxơ quyết định chọn một tấm áo dài bằng xatanh màu xanh da trời cho bạn mình, còn cho mình, bà ta chọn một bộ màu xanh da táo làm nổi bật nước da bánh mật của bà. Buổi sáng ngày trọng thể làm lễ đón mừng Đức vua, biện lý Phalô rời nhà đi Vanhxen là địa điểm tập trung

các đại biểu mọi tầng lớp nhân dân đến để chào mừng và đề đạt ý kiến lên Nhà vua.

Những tiếng súng đại bác gầm lên đáp lại những hồi chuông ngân đồng dục của các nhà thờ. Đoàn cảnh vệ của thành phố, mặc lễ phục và mang các loại vũ khí sáng loáng như giáo, xà mâu và súng, đến chiếm giữ vị trí ở các phố, ở đó các người buôn bán rao hàng inh ỏi, trong khi người ta phân phát các cuốn sách nhỏ ghi rõ chương trình các buổi lễ, hành trình của đoàn xe ngựa Hoàng gia, và mô tả các khái hoàn môn.

Khoảng tám giờ sáng, cỗ xe đã hơi cũ của tiểu thư Atênai Tonê Sarăngtơ dừng lại trước cửa ngôi nhà. Đây là một cô gái đẹp lộng lẫy tóc vàng, má đỏ hồng, lông mày thanh tú. Tấm áo dài xanh cô mặc phù hợp với đôi mắt ngọc thạch sáng long lanh, ý nhị và sinh động.

Cỗ xe ngựa của tiểu thư xếp người chật ních, nhưng vui nhộn lẫn bánh qua các phố đã đông nghịt, giữa hai dãy nhà được trang hoàng bằng hoa và thảm. Giữa đám quần chúng mỗi lúc một đông thêm, những người cưỡi ngựa và từng dãy xe hò hét đòi đi qua để tiến lên cửa ô Xanh-ăngtoan, nơi mà đoàn diễu hành đang tập trung.

- Chúng ta cần phải đi đường vòng một quãng để đón phu nhân Frăngxoadờ. Cô Atênai nói - Đi lối này không phải là chuyện dễ dàng.

- Ôi, lạy chúa, xin che chở chúng tôi đối với phu nhân Xcarông đó! - Em trai cô Atênai nói.

- Chị đã hứa với Frăngxoadờ sẽ đến đón cô ấy. - Atênai nói - Cô ấy là người tốt, và đã lâu không có mây dịp được giải trí, sau khi người chồng tàn tật của cô qua đời.

- Lúc cô ấy lấy ông Xcarông đó, ông ta đã tàn tật chưa? - Oócăngxơ hỏi - Cặp vợ chồng này từ lâu vẫn làm cho tôi thắc mắc.

- Cố nhiên, lúc đó ông ta đã tàn tật rồi. Ông ta cưới cô gái về nhà cốt để có người săn sóc mình. Vì cô ấy mồ côi nên đã nhận lời, lúc đó cô mới mười lăm tuổi.

Người phụ nữ góa chồng đang ngồi chờ ở vỉa hè trước một ngôi nhà cũ xấu xí.

- Mời Frăngxoadờ lên xe - Atênai gọi.

Người phụ nữ trẻ ngồi vào một

góc sau khi đã chào mọi người trên cỗ xe với một vẻ duyên dáng.

Cuối cùng, họ tới phố Xanh-ăngtoan mà ở đây, lạ thay, lại có vẻ không đông lắm. Các cỗ xe chắc hẳn đã được đánh đến đỗ ở những ngõ gần đây. Lâu đài Bôve ồn ào náo nhiệt như một tổ ong. Cái ban công chính giữa được trang hoàng bằng một cái tán che bằng nhung đỏ thẫm có những tua bằng vàng và bạc. Những tấm thảm Batur làm cho mặt trước ngôi nhà thêm lộng lẫy. Ở ngưỡng cửa, một bà già chột mắt, đứng sừng sững với hai nắm tay chống ngang sườn, đang hò hét ra lệnh cho những người đang căng tấm thảm lên tường.

Atênai giới thiệu:

- Đây là bà chủ lâu đài, phu nhân Catorin Bôve, biệt hiệu là Cator chột mắt các bạn thân yêu ạ. Bà ta vốn là cô hầu phòng của Thái hậu An Otrisor sau được Thái hậu tin cậy ủy thác cho việc coi sóc dạy dỗ Đức vua trẻ tuổi thành người, khi vua mới mười lăm. Đó là bí quyết giúp bà thành người giàu có.

Mặc dù có những tình cảm mỉa mai đối với người cựu hầu phòng này, cả đoàn khách đều cúi chào thật thấp. Chủ nhà đưa con mắt chột long lanh nhìn mọi người:

- A, đây là nhóm người ở Poatu đến. Đừng có đứng chật ở dưới này, các con chiên của ta ạ. Hãy lên thẳng trên kia ngay đi, kéo bọn con hầu của tôi lại chiếm

hết những chỗ tốt nhất. Nhưng cô này là ai thế? - Bà ta vừa nói vừa đưa một ngón tay uốn cong như cái móc câu chỉ về phía Angiêlic.

Tiểu thư Tonê Sarăngtơ giới thiệu:

- Đây là một chị bạn cháu, bà Bá tước Perác Moren.

- Thật ư! A ha! - bà phu nhân già nói với đôi chút riếu cợt.

- Chắc chắn là bà ấy đã biết chuyện gì về cô rồi. - Oóctăngxơ thì thầm với em gái. - Cô thật trẻ con nếu cho rằng vụ tai tiếng về vợ chồng cô không được nhiều người biết. Lẽ ra tôi không nên để cô đi cùng mới phải. Cô ở nhà thì tốt hơn.

- Được lắm, nhưng nếu thế thì chị cho tôi xin lại cái áo dài này. - Angiêlic nói và vươn bày tay lên ngực áo bà chị.

- Yên nào, em bé của chị. - Oóctăngxơ nói và gạt tay em ra.

Atênai đã giành lấy bằng được khung cửa sổ phòng xép của một người hầu gái và ổn định chỗ ngồi, xem thoải mái với mấy người bạn gái.

- Ta có thể nhìn rõ một cách tuyệt vời, - cô reo lên - Xem này, dưới kia là cửa ô Xanh-ăngtoan, và Đức vua sẽ vào Paris qua lối đó.

Angiêlic cũng cúi xuống nhìn, nàng cảm thấy mình đang sợ tái mặt.

Cái mà nàng nhìn dưới bầu trời xanh mờ mờ vì khí nóng bốc lên, không phải là con đường rộng thênh thang mà đám đông đang chen chúc, không phải là cửa Xanh-ăngtoan với một khối hoàn môn bằng đá trắng, mà là, chệch sang bên phải một chút, sừng sững như một vách núi âm u, cái khối đồ sộ của một pháo đài.

Angiêlic khẽ hỏi chị.

- Pháo đài lớn cạnh cửa Xanh-ăngtoan kia là gì thế?

- Ngục Baxtiơ đấy, - Oóctăngxơ thì thào, đằng sau chiếc quạt giấy.

Angiêlic không thể nào rời mắt khỏi chỗ đó. Tám ngọn tháp nhỏ, mỗi cái đều có một tháp canh trùn lên; mặt tường phía trước đóng kín như bưng, những tường thành cao vòi vọi, với những cổng sắt lưỡi bừa kéo lên hạ xuống được; đây là một hòn đảo đau thương như bị bỏ quên giữa đại dương mênh mông của một đô thị đứng đưng, một thế giới khép kín mà cuộc sống không đụng chạm đến, không có tiếng hò reo vui vẻ nào vọng tới được, ngay giữa ngày hội lớn này. Đó là ngục Baxtiơ!

Đức Vua trong vòng hào quang rực rỡ nhất sẽ qua ở dưới chân tòa pháo đài dữ tợn bảo vệ cho quyền lực ngai vàng, không một tiếng động nhỏ nào chọc thủng được bóng đêm dày đặc của những phòng ngục tối, trong đó những con người bị bỏ quên đã tuyệt vọng suốt bao năm tháng, có khi suốt cả cuộc đời.

Thời gian chờ đợi kéo dài. Cuối cùng, những tiếng reo hò của đám đông nóng ruột báo trước cuộc diễu hành đã bắt đầu.

Xuất hiện từ trong bóng râm của

cửa Xanh-ăngtoan trước tiên là những đoàn của bốn dòng linh mục hành khất; là các dòng Frăngxicanh, Đôminich, Ôguxtanh và Cácmêlít, đi đầu là những cây thánh giá. Theo sau là giới tu sĩ trong đời, với những cây thánh giá và cờ, những linh mục mặc áo lễ và đội mũ vải.

Rồi đến các phường hội của đô thành, giương cao những cây kèn Torompét thổi vui nhộn tiếp sau những bài hát tôn giáo. Tiếp đó là ba trăm lính mang cung tên của thành phố đi trước ngài đô trưởng có cảnh vệ đi theo.

Tiếp đến là vị chủ tịch hội đồng thành phố cưỡi ngựa giữa một đoàn người hầu mặc áo choàng nhung xanh lá cây, rồi tới các ủy viên hội đồng thành phố, sau đó là đoàn những thợ cả trong các nghiệp đoàn, mặc áo dài nhưng đủ các màu sắc.

Tiếp theo là đoàn thẩm phán các tòa án thượng thẩm, trong đó ông chánh nhất và những đồng sự chủ chốt đều lộng lẫy trong tám áo chùng đỏ thẫm tô điểm bằng lông chồn trắng, đầu đội mũ nhung đen viền chỉ vàng óng ánh.

Đã gần tới hai giờ chiều. Trên bầu trời xanh thẫm, đôi ba đám mây nhỏ vừa họp thành đã nhanh chóng bị mặt trời chói chang xua tan. Đám đông dân chúng vã mồ hôi. Họ bồn chồn nóng ruột, vươn dài cổ ra nhìn ra phía chân trời. Rồi mọi người bỗng ồ lên một lượt vì vừa thấy Thái hậu hiện ra dưới cái tán lớn ở trước lâu đài Bôve: đó là dấu hiệu Đức vua và Hoàng hậu đang đến gần.

Từ đằng xa đã trông thấy đoàn tùy tùng của Ngài giáo chủ Madaranh. Đức giáo chủ - tể tướng có một đoàn bảy mươi hai con la lưng phủ đệm nhung giắt vàng đi trước mở đường. Hàng loạt thiếu niên quý tộc và quý tộc tùy tùng ăn mặc lộng lẫy đi hộ vệ cỗ xe ngựa của Ngài. Cỗ xe này được cả một công trình nghệ thuật của thợ kim hoàn trang trí bằng vàng bạc lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Giáo chủ dừng lại trước lâu đài Bôve. Sau khi tiếp nhận lễ cúi chào của phu nhân, một mặt Catò, Ngài lên thẳng ban công tầng trên cùng ngồi với Thái hậu và Cựu Hoàng hậu nước Anh, vợ góa của Vua Sáclo đệ nhất, đã bị hành quyết.

Công chúng cuồng nhiệt hoan hô Ngài Madaranh. Ông ta vẫn không được nhân dân yêu quý gì hơn thời kỳ những "bài về chống Madaranh" đang thịnh hành. Nhưng ông đã ký được Hòa ước Pirênê với Tây Ban Nha, nên từ đáy lòng, nhân dân nước Pháp biết ơn Giáo chủ vì đã cứu họ ra khỏi cơn điên cuồng từng làm họ bị đày đọa Vua của mình, ông Vua mà giờ đây họ đang đón chờ với lòng sùng bái lên tới đỉnh cao nhất. Những nhà quý tộc cùng bọn người hầu của họ đi trước mở đường cho Đức Vua. Angiêlic có thể gọi tên nhiều vị công khanh quen biết trong số đó: như Hầu

tước Uymie và Công tước Lôđăng đang dẫn đầu một trăm nhà quý tộc khác.

Angiêlic giật mình ngồi lui lại và mím chặt môi khi nhìn thấy Hầu tước Vácđơ đi qua, ngạo nghễ nghênh cao cái đầu mang một mớ tóc giả đẹp, tô điểm cho một khuôn mặt điển trai. Ông ta dẫn đầu đội một trăm lính gác Thụy Sĩ bó người trong bộ áo chần đồng phục có cổ tròn cứng đơ.

Tiếng nhạc của đội kèn đồng vang lên hùng tráng, đánh nhịp cho cuộc diễu hành. Đức Vua đang tiến lại gần, giữa những đợt hoan hô như sấm dậy, nổi lên tựa những đợt sóng đỡ lấy bước chân Ngài đi.

- Đức vua đến kia rồi! - Ngài đẹp rực rỡ như mặt trời!

Vĩ đại thay, Đức vua của nước Pháp! Cuối cùng, đây mới là một ông vua thật sự! Không đáng khinh thường như các vua Sáclo thứ chín hay Angri đệ tam, cũng không quá bình dân như vua Ăngri đệ tứ, hay quá nghiêm khắc như Vua Lui 13.

Cưỡi một con ngựa màu nâu nhạt, Vua tiến lên từ từ. Đi hộ vệ Vua cách vài bước là viên Đổng lý nội cung, cùng vị quý tộc tùy tùng chủ chốt, viên tổng giám mã và viên đại úy ngự lâm. Đức vua từ chối không dùng chiếc tán lớn mà dân kinh đô đã theo lộng lẫy dâng lên Ngài; Ngài muốn nhân dân thấy mình cho rõ.

Dưới bàn tay mình, Angiêlic cảm thấy phu nhân Frăngxoăđơ hơi run rẩy:

- Trời! Người đẹp biết bao! - Người phụ nữ góa chồng thì thầm.

Atênai lẩm bẩm, đôi mắt xanh rực sáng vì hứng khởi.

- Đức Vua thật đẹp trong bộ quần áo dát bạc đó! Hoàng hậu thật là tốt số mới có được người chồng như vậy.

Angiêlic ngồi yên không nói gì.

- Vua đấy. - nàng nghĩ thầm - Đó là người nắm vận mệnh vợ chồng ta trong tay. Cầu chúa cứu giúp chúng ta. Vua lớn quá, quyền lực ghê gớm quá!

Một tiếng hoan hô từ đám quần chúng cắt ngang dòng suy nghĩ của nàng.

- Hoàng thân kia rồi! Hoàng thân muôn năm!

Angiêlic run lên.

Người dong dỏng cao và gầy, ngẩng cao đầu với đôi mắt kiêu hãnh và cánh mũi chim ưng, Hoàng thân Côngđê đang trở lại Paris. Ông ta từ miền Flăngđơ về; đó là nơi ông ta đã đến để cầm đầu một cuộc nổi dậy nhiều năm chống quyền lực Nhà vua. Ông ta chẳng bận tâm gì về những nỗi hối hận, băn khoăn. Dân chúng đã quên đi kẻ bội phản; còn viên tướng đã thắng trận ở Rôcroa và Lenxơ lại được hoan hô.

Bên cạnh Hoàng thân Côngđê, Đức ông bào đệ của Vua mặc một đồng hàng đăng ten, trông lại càng giống như một cô gái cải trang.

Và cuối cùng, Hoàng hậu trẻ

tuổi hiện ra, ngồi trên một cỗ xe kiểu La Mã lóng lánh vàng và bạc, kéo bằng sáu con ngựa mang áo giáp

có đính châu ngọc và thêu những bông huệ bằng kim tuyến.

Bà Cator một mắt có vẻ chờ đợi ai ở chân cầu thang. Thấy đám khách nhỏ ở Poatu ra đến đầu cầu thang, bà gọi to với giọng khàn khàn:

- Sao? Các cô có xem được thỏa thích không?

Mấy người cảm ơn hết lời. Bà ta nói tiếp:

- Tốt lắm. Sao các cô không lại đằng kia ăn một chút bánh ngọt?

Bà gập chiếc quạt giấy to lại và đập nhẹ vào vai Angiêlic:

- Còn cô, lại đây một lát với tôi, cô em xinh đẹp.

Ngạc nhiên, nàng theo phu nhân Bôve đi qua mấy phòng khách đứng chật ních. Cuối cùng hai người đến một cái phòng nhỏ, không có người.

Chủ nhân ngắm nghía Angiêlic một lúc rất kỹ rồi nói:

- Tôi nghĩ là cô sẽ đồng ý. Cô gái xinh đẹp của tôi, cô nghĩ sao về một tòa lâu đài lớn gần Paris, có đủ quản gia, các đầy tớ và cô hầu gái, với sáu cỗ xe nhiều chuồng ngựa và một trợ cấp hàng năm là một trăm nghìn đồng livrơ?

- Tất cả những cái đó, người ta hứa sẽ cho tôi ư? - Angiêlic hỏi và cười.

- Vâng, cho cô.

- Ai hứa cho?

- Một người mong cho cô điều hay.

- Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng là ai?

Bà kia lại gần hơn, với một vẻ bí mật của kẻ có âm mưu lật đổ.

- Một nhà quý tộc giàu có say chết mê vì sắc đẹp của cô.

- Thưa bà. - Angiêlic nói, cố

giữ vẻ mặt bình thường. - Tôi rất biết ơn vị quý tộc đó, bất kể ông ấy là ai. Nhưng tôi sợ rằng có kẻ nào đó muốn đem tính thật thà của tôi ra làm trò cười nên mới đưa ra những đề nghị vương giả như vậy. Nhà quý tộc kia quả là không hiểu tôi nhiều lắm, nếu như ông ấy tưởng rằng chỉ việc khoe đồng của đồ sộ như vậy là đủ làm cho tôi phải lặn vào vòng tay ông ta rồi.

- Vậy ra, ở Paris này cô giàu có đến mức quay lưng lại với những cái đó một cách khinh bỉ ư? Tôi được nghe nói rằng tài sản của cô bị niêm phong, và cô đã bán những cỗ xe của mình rồi.

Con mắt sắc sảo của cụ già tinh quái, không rời khuôn mặt người thiếu phụ.

- Thưa bà, bà thật thông thạo tin tức, nhưng vấn đề là ở chỗ tôi không có ý định bán thân mình đi...

- Ai nói đến chuyện đó, cô bé ngốc nghếch ơi! - Cụ già rít lên qua hàm răng đen xỉ.

- Tôi tưởng rằng..

- Đâu mà! Tùy cô có muốn có người yêu hay không. Cô có thể sống khổ hạnh như một nữ tu sĩ, nếu cô muốn thế. Người ta chỉ yêu cầu cô chấp nhận đề nghị đó thôi.

- Nhưng, ,, đôi lấy cái gì chứ? - Angiêlic hỏi, vẫn ngỡ ngàng.

Cụ già nhích lại gần hơn nữa và cầm lấy hai bàn tay cô, ra vẻ thân mật.

Thật hết sức đơn

giảm mà, - cụ già nói ôn tồn như giọng một người đàn bà nhân hậu - Cô sẽ dọn đến ở tại tòa lâu đài tuyệt vời đó. Cô sẽ đến triều đình, sẽ đến Xanh-giácmăng, Phôngtenơblô. Chắc cô cũng ưa thích, tại sao không được dự các lễ hội trong cung đình, được người ta chờ đón, chiều chuộng, nịnh bợ. Dĩ nhiên, nếu cô nhất định làm như thế, cô có thể tiếp tục giữ cái tên là phu nhân Perắc. Nhưng có lẽ cô lại ưng lấy một cái tên khác, thí dụ, cô có thể tự xưng là phu nhân Xăngxê... Tên đó nghe rất dễ thương...

- Nhưng thôi, - Angiêlic sốt ruột nói - xin đừng cho tôi là ngốc nghếch đến mức nghĩ rằng có người muốn sẻ cửa sẻ nhà cho tôi mà không cần đòi lại gì cả.

- Nào, nào! Sắp đến chỗ đó rồi đây. Tất cả những gì người ta đòi hỏi ở cô là thế này thôi: hãy thôi không

nghĩ đến cái gì khác, ngoài các quần áo, đồ trang sức, các trò giải trí. Đối với một cô gái đẹp, chả lẽ điều đó khó lắm sao? Cô hiểu chứ? - Mụ già nói thêm, và lay nhẹ người Angiêlic - Cô hiểu chứ? Angiêlic nhìn thẳng bộ mặt phù thủy của mụ, mà cái cằm có râu đã được đánh phấn từng mảng dày. Mụ nói: - Cô hiểu rồi chứ? Đừng nghĩ đến cái gì cả.

Quên đi...

"Người ta đang đòi tôi phải quên chồng tôi đi... - Angiêlic nghĩ thầm - Phải quên rằng chính mình là vợ anh, phải thôi không bảo vệ anh nữa, phải tẩy sạch những kỷ niệm về anh ra khỏi đời mình, phải xóa đi mọi hình ảnh của anh trong đầu óc mình. Họ đòi tôi phải im lặng, phải quên..."

Hình ảnh cái hộp thuốc độc nhỏ hiện lên trước mặt nàng. Chính cái này - bây giờ nàng chắc chắn như vậy - là điểm mở đầu của tân bi kịch. Ai là kẻ quan tâm đến việc nàng giữ im lặng? Một vài người ở vị trí cao nhất trong vương quốc này: Ngài Phukê, Hoàng thân Côngđê, tất cả những nhà quý tộc đã âm mưu chuẩn bị công phu đã nằm gọn suốt bao nhiêu năm nay trong một hộp gỗ trầm hương.

Angiêlic lạnh lùng lắc đầu:

- Tôi rất tiếc, thưa Phu nhân, nhưng chắc hẳn tôi thuộc loại người kém thông minh, cho nên đã không hiểu rõ được một từ nào trong cả câu chuyện Phu nhân muốn nói với tôi vừa rồi.

- Thôi được, em cứ nghĩ thêm đi, em yêu ạ. Nghĩ thêm đi rồi sau cho chị biết ý kiến. Dù sao, không nên chờ quá lâu, độ vài ngày nữa, được không nào? Nào, em xinh đẹp ơi, em có cho rằng, xem đi xét lại thì, cái đó còn hơn là...

Mụ cúi xuống sát tai Angiêlic và nói thật khẽ:

- ... thiệt đến thân mình có phải không?

CHƯƠNG 32

- Theo ý ông, thưa ông Đêgrê, vì sao một nhà quý tộc giấu tên lại muốn tặng tôi một tòa lâu đài với một khoản trợ cấp một trăm nghìn livrơ?

- Hãy tin tôi, - Người luật sư đáp, - tôi nghĩ rằng đó là vì cùng một lý do khiến bản thân tôi có thể đề nghị tặng Phu nhân một khoản trợ cấp một trăm nghìn đồng livrơ.

Angiêlic nhìn ông ta chăm chăm, rồi mặt nàng bỗng hơi đỏ lên dưới luồng mắt tảo bạo của người luật sư trẻ. Nàng chưa bao giờ nghĩ tới ông ta dưới cái ánh sáng đặc biệt này. Không phải là không có sự xao xuyến khi nàng nhận thấy rằng bộ quần áo sờn cũ của ông ta nhất định che giấu một thân hình lực lưỡng, cân đối. Ông ta không đẹp trai vì mũi to và răng không đều, nhưng có bộ mặt sinh động. Biện lý Phalô nhận xét về ông: ngoài tài năng và sự uyên bác, ông ta thiếu tất cả những cái khác cần phải có để trở thành một thẩm phán được kính trọng. Ông không đi lại chơi bời gì nhiều với các đồng sự, mà tiếp tục la cà hàng quán y như thời còn là sinh viên. Chính vì thế, ông ta được giao một số vụ kiện đòi hỏi phải đến điều tra ở những địa điểm mà các vị luật sư của quý tộc ở phố Xanh-Lăngđri ngần ngại không muốn tới, vì sợ bị cảm dỗ mất cả linh hồn.

- Đây là vấn đề khác hẳn điều ông nghĩ. - Angiêlic nói - Tôi đặt lại câu hỏi cho rõ ý: vì sao có người đã hai lần tìm cách ám sát tôi, một phương pháp chắc chắn nhất để buộc tôi im lặng?

Khuôn mặt người luật sư bỗng sa sầm. Ông ta bỏ kiêu ngạo thản nhiên ở đầu bàn trong văn phòng ông Phalô, tới ngồi nghiêm chỉnh trước mặt Angiêlic.

- Tôi cần nói rõ với bà rằng tôi chỉ có thể gỡ mối bòng bong này nếu bà cung cấp cho tôi mọi sự kiện liên quan. Nói gọn lại, tôi rất thiết tha được bà trả lời câu hỏi này...

Người luật sư đứng lên xem chừng cửa phía sau, rồi quay lại hỏi khe khẽ:

- Trong các điều bà và ông nhà biết, có điều gì khiến cho một người trong số những nhân vật chóp bu ở vương quốc này phải khiếp sợ? Tôi muốn nói tới ngài Phukê.

Đôi môi Angiêlic bỗng tái nhợt đi. Nàng kinh ngạc tròn xoe mắt nhìn ông Đêgrê. Ông này nói:

- Được lắm, tôi thấy có điều gì đây. Trong lúc này, tôi vẫn còn ngờ tin tức của một người đi điều tra được gài vào nơi gần gũi ngài Madaranh. Nhưng có một điều tra viên khác đã giúp tôi lần theo mới tìm ra một tên đầy tớ tên là Clêmăng Tonen, tên này từng là người hầu hạ Hoàng thân Côngđê...

- Và đã có lần làm quản gia trong lâu đài chúng tôi, ở Tuludơ.

- Đúng thế. Tên này có quan hệ với ngài Phukê. Thật ra, hẳn chỉ làm việc cho một mình ông này thôi, tuy rằng thỉnh thoảng cũng có kiểm soát thêm ít nhiều từ ông thầy cũ là ông Hoàng thân, có lẽ bằng cách dọa dẫm. Đây là câu hỏi thứ hai: qua người nào

làm trung gian mà bà nhận được đề nghị cung cấp cho bà mọi phương tiện để ăn ở một cách vương giả?

- Thông qua phu nhân Bôve.

- Mụ Cator - một mắt! ... thôi, đã rõ như ban ngày. Vụ này có bàn tay ngài Phukê. Ngài này trả cho mụ già những khoản tiền kêch xù để moi được mọi chuyện kín ở triều đình. Xưa nay, mụ vẫn được Giáo chủ Madaranh cấp tiền nhưng Đức vua tỏ ra không hào phóng bằng ngài tổng thanh tra tài chính. Tôi phải nói thêm rằng tôi đã dò ra dấu vết một ông lớn đã thề đê bẹp Bá tước Perắc và diệt cả chính phu nhân nữa.

- Đó là ai vậy?

- Đức ông, em ruột Vua.

Angiêlic kêu lên:

- Ông điên rồi ư?

Người luật sư trẻ nhăn nhó:

- Để chừng bà nghĩ là tôi ăn không số tiền 1500 đồng livrơ của bà ư? Nếu những tin tôi thu được mà phải trả tiền rất đắt, là vì tin đó luôn luôn chính xác. Chính ông em ruột Đức vua đã cài bẫy ở điện Livrơ để tìm cách cho bọn chúng ám sát bà. Tôi thu được tin này từ miệng chính tên côn đồ đã đâm chết chị hầu Mácgô của bà, tôi đã phải chi tiền mua cho hắn tới mười chai rượu nho ở quán Con gà đỏ, hắn mới phun ra đấy.

Angiêlic kể lại cho Đêgrê câu chuyện kỳ lạ, nàng đã tình cờ chứng kiến ở lâu đài Plexi-Belie mấy năm trước.

Người luật sư nói:

- Tôi xin tóm tắt tình hình:

Cô tiểu thư Angiêlic Xăngxê, tức phu nhân đây, hồi còn nhỏ đã bị nghi ngờ là nắm giữ trong tay một điều bí mật đáng sợ. Hoàng thân Côngđê hoặc ngài Phukê ra lệnh cho tên người ở Clêmăng Tonen do thám Phu nhân. Hắn ta đã theo dõi bà trong nhiều năm. Cuối cùng hẳn đã biết chắc chắn được một điều mà trước đó mới chỉ là một điều nghi vấn: hẳn biết chính bà là người đã làm cho hộp gỗ đựng thuốc độc biến mất; và chỉ có bà và ông nhà biết được nơi cất giấu bí mật chiếc hộp gỗ đó. Viên quản gia của bà đã đến xin gặp ngài Phukê và bán tin ấy lấy nhiều tiền. Kể từ đó, số phận bà đã được định đoạt. Tất cả những ai gắn bó lợi ích của mình với vận mệnh ngài tổng thanh tra Phukê, tất cả, những ai lo sợ bị các khoản trợ cấp hay mất đi những đặc ân của Triều đình, thì đều hợp sức với nhau chống lại nhà quý tộc ở Tuludơ là người có thể bất cứ lúc nào dên yết kiến Đức vua và nói: "Xin tâu một việc tôi được biết". Đúng lúc này, nổ ra cái âm mưu ngu ngốc do Đức cha Tổng giám mục Frôngtonác giật dây. Ông Bá tước Perắc cần được bắt giam vì tội phù thủy. Đức vua đã được thuyết phục để cho bắt. Chính Vua đã ghen tức với nhà quý tộc cự phú đó. Thế là việc ổn rồi! Cửa ngục Baxtiơ đã mở ra đón Bá tước Perắc vào rồi đóng sập lại, mọi người liên quan có thể thở phào nhẹ nhõm.

- Không! - Angiêlic nói với vẻ dữ tợn - Tôi sẽ quyết không để cho bọn chúng thở phào đâu. Tôi sẽ chọc trời khuấy đất để giành lại công lý. Tự tôi sẽ đến thưa với Đức Vua đầu đuôi vì sao vợ chồng tôi có nhiều kẻ thù như vậy.

- Khoan đã! - Ông Đêgrê vội ngăn. - Xin đừng để mình bị kích động như thế. Bà đang cầm trong tay một khối thuốc nổ, vậy hãy coi chừng kéo nó lại nổ tung làm chính Phu nhân bị nguy khốn trước tiên! Có cái gì bảo đảm được với ta rằng Đức vua hay cả Madaranh lại chẳng biết hết mọi chuyện cả rồi!...

- Nhưng chắc chắn lắm chứ. - Angiêlic phản đối - đó chính là hai nạn nhân đã được chọn trước làm mục tiêu cho cái âm mưu cũ đó. Giáo chủ Madaranh trước tiên cần được ám sát, rồi, nếu có thể cả Đức vua và em trai vua nữa cũng cần được khử đi!

- Vâng, tôi hiểu, thưa phu nhân. Tôi xin công nhận bà lý luận như vậy là hợp với logic. Nhưng bà nghĩ xem: những âm mưu của bọn người có quyền thế hợp thành một thứ ổ rấn hổ mang. Người ta sẽ dần thân vào chỗ chết nếu cố tìm cách khám phá những tình cảm thật của bọn họ. Rất có thể Ngài Madaranh đã đánh hơi được chuyện đó nhờ việc cài bọn gián điệp hai mặt vào trong một mạng lưới tình báo riêng của Giáo chủ. Nhưng thử hỏi ông Madaranh có cần quan tâm nhiều tới một thời quá khứ mà rốt cuộc đã làm cho ông ta thành người chiến thắng không? Ngài Giáo chủ đã phải bận bịu nhiều trong việc thương lượng với người Tây Ban Nha về vấn đề khôi phục địa vị của Hoàng thân Côngđê. Đó không phải là lúc ghi thêm một trọng tội nữa vào một hồ sơ đang sắp được xóa thành trắng án. Vậy là giáo chủ đã giả điếc làm ngơ. Bọn người kia muốn bắt giam nhá quý tộc ở Tuludơ ư? Được, cứ để cho họ làm! Đức vua cũng là quá sẵn sàng nghe theo lời khuyên của giáo chủ; và lại dù sao thì chắc Hoàng thượng cũng thấy chướng tai gai mắt trước khối tài sản đồ sộ của ông nhà. Thế là, việc xin Đức vua ký cho một bức thư đóng dấu để tống giam vào ngục Baxtiơ trở thành dễ dàng như trò chơi của trẻ con...

- Nhưng còn ông em ruột của Vua?

- Đức ông à? Đúng, ngài này cũng không bận tâm gì nhiều về chuyện Ngài Phukê trước kia định làm gì đối với ông ta khi ông ta còn nhỏ tuổi. Chỉ hiện tại là đáng kể đối với ông ta mà thôi. Mà hiện tại thì, ngài Phukê đang quan tâm làm cho ông ta được mát mặt. Đức ông nhỏ này chưa từng được Thái hậu và Đức vương huynh nuông chiều gì lắm. Bây giờ Đức ông sẽ sợ run lên nếu vận nhất người che chở cho ông ta bị "liên quan". Tóm lại, toàn bộ câu chuyện rắc rối cũ sẽ được dọn dẹp ổn thỏa, nếu như Phu nhân không xuất đầu lộ diện. Bọn họ đã hi vọng rằng, khi mà bà đã mất ông nhà là nơi nương thân, bà sẽ bỏ đi xa, không làm rùm beng gì... đi đâu không ai biết. Không ai cần biết bà đi đâu. Không người nào cần biết đến số phận của người vợ mà người chồng quý tộc đã bị thất sủng. Những bà vợ như vậy thường thường có đủ sự tế nhị để biến đi không còn tung tích. Có thể là họ vào một tu viện, có thể là họ sẽ đổi họ đổi tên. Chỉ có riêng phu nhân không chịu theo lệ chung đó. Bà lại đòi công lý!... Thật là đỉnh cao của sự hỗn xược, đúng không nào? Vì vậy, đã hai lần rồi, họ tìm cách giết bà. Rồi thì thất vọng, ông Phukê đã dùng màn kịch quý dữ cảm dỗ...

Angiêlic thở dài:

- Thật ghê sợ, - nàng nói khẽ - Tôi quay về đâu cũng chỉ thấy toàn là kẻ thù, toàn là những con mắt hằn học, ghen tị, nghi ngờ, đe dọa...

- Bà hãy nghe tôi, có lẽ chưa phải đã mất tất cả đâu. - Ông Đêgrê nói - ông Phukê mở cho bà một lối thoát danh dự. Họ sẽ không trả lại cho bà cơ nghiệp

của ông nhà, nhưng ít nhất họ để bà sống sung túc, bà còn muốn điều gì hơn thế?

- Tôi muốn có chồng tôi! - Angiêlic kêu to và giận dữ đứng lên.

Người luật sư nhìn nàng với vẻ mỉa mai.

- Quả thật bà là một con người rất kỳ lạ.

- Còn ông, ông là kẻ nhát gan! Thật ra, ông đang run lên khiếp sợ, chẳng khác gì tất cả bọn chúng.

- Đúng là tính mạng của một luật sư nghèo túng có đáng kể gì dưới con mắt của những người đầy quyền thế.

- Được, hãy giữ lấy các tính mạng đáng giá mười xu của ông! Giữ lấy mạng sống để bệnh vục chủ hàng tạp hóa bị người làm công ăn cắp, bệnh vục người thừa kế bị tước đoạt gia tài. Tôi không cần đến ông.

Người luật sư đứng lên không trả lời, mà dừng lại để vuốt thẳng một tờ giấy nhàu:

- Đây là bản kê những khoản tôi đã tiêu. Bà đọc sẽ thấy là tôi đã không giữ lại khoản tiền nào cho riêng mình.

- Dù ông là người thật thà hay là kẻ bịp bợm, điều đó tôi không quan tâm.

- Xin có một lời khuyên nhỏ nữa.

- Tôi không cần ông khuyên bảo. Tôi sẽ nhờ anh rể tôi khi cần hỏi điều gì.

- Anh rể bà không thiết tha gì việc phải đứng hẳn về một bên nào trong vụ gay cán này. Vì vậy tôi xin nói thêm với bà một điều: hãy tìm cách xin Đức vua cho gặp.

Ông ta cúi chào thật thấp, đội chiếc mũ dạ tàng lên đầu, rồi lại quay lại nói:

- Nếu cần đến tôi, xin bà cho tìm tôi tại quán "Ba cái vồ", là nơi tối nào tôi cũng có mặt.

Khi ông ta đi rồi, Angiêlic bỗng muốn khóc òa lên. Bây giờ nàng hoàn toàn cô độc. Nàng có cảm giác một bầu trời đầy giông tố, sấm sét đang ụp lên đầu mình, thấy từ bốn phía chân trời những đám mây đen đang ùn ùn kéo tới: nào là tham vọng của Đức cha Tổng giám mục Frôngtonac, nỗi lo sợ của các ngài Phukê và Côngđê, sức ì của giáo chủ, và ngay bên cạnh nàng, những mối nghi ngại của anh rể và chị ruột, họ đang sẵn sàng xua đuổi nàng ra khỏi nhà ngay khi có những dấu hiệu rắc rối đầu tiên.

Ở ngoài phòng đợi, Angiêlic gặp Oóctăngxơ, với một chiếc áo choàng trắng buộc ngang tấm lưng gầy. Cả căn nhà sực nức mùi các quả dâu và cam nấu với đường: tháng chín là lúc các bà nội trợ lo xa làm mứt dự trữ.

Đang mãi bung một bánh đường to quý giá, Oóctăngxơ vấp phải ngay bé Pholôrimông vừa đi từ trong bếp ra vừa lắc rối rít cái trống bỏi bằng bạc có ba quả chuông bé xíu. Chỉ cần thế thôi là đủ làm nổi cơn giông bão.

- Chúng tôi phải sống chen chúc và bị liên lụy rắc rối thế này, chưa đủ khổ hay sao - Oóctăngxơ hỏn hển nói - Tệ hơn nữa, hễ tôi cứ đi làm công việc gì thì y như là bị xô đẩy, và đình tai nhức óc không sao chịu nổi. Đầu tôi muốn vỡ ra mất thôi! Và trong lúc tôi phải làm quần quật, thì phu nhân đây lại có thì giờ tiếp ông luật sư của mình hoặc đi dạo chơi ngoài phố, lấy cớ là để tìm cách đòi thả một ông chồng khủng khiếp!

- Chị đừng kêu gào nhiều quá như vậy! Tôi rất muốn giúp chị một tay để làm kẹo mứt.

Oóctăngxơ với bánh đường trên tay, vươn thật thẳng người lên, và tuyên bố hùng hổ như một nữ diễn viên bi kịch:

- Không bao giờ, không bao giờ tôi để cho cô nhúng tay vào món ăn tôi nấu cho chồng và các con của tôi! Tôi chưa quên được rằng cô - có người chồng là tay sai cho quý dữ, là kẻ cho bùa mê, kẻ pha chế thuốc độc. Cô lẽ ra phải hiểu rằng đã ở lại nhà tôi quá lâu rồi. Lúc đầu cô chỉ là nghỉ lại một đêm thôi...

- Tôi bảo đảm với chị rằng tôi đang cố sức làm cho tình hình được sáng tỏ...

- Tất cả các sự đi lại, chạy vạy ấy rút cuộc sẽ làm người ta chú ý đến cô và rồi chính cô sẽ bị bắt giam mà thôi.

Angiêlic thở dài, về mặt mũi:

- Thôi được, lại đây với mẹ, Pholôrimông. Con thấy không, con đang làm cho bác Oóctăngxơ nhức đầu đấy.

Cậu bé phóng ra chỗ mẹ, tay vẫn lắc cái trống bỏi xinh xắn.

- Còn cái trống bỏi này! - Oóctăngxơ tức giận kêu lên - Không bao giờ các con tôi có đồ chơi như thế này. Cô vẫn kêu ca là không còn tiền nữa, vậy mà lại đi mua cho con mình đồ chơi kỳ quái này.

- Cháu nó thích cái trống ấy quá. Mà cũng không đắt mấy.

- Trước khi đi mua sắm thứ gì hiếm lạ, cô chớ quên rằng cô đã sa sút, mà tôi thì cũng không có ý định báo cô mẹ con cô.

- Tôi không yêu cầu chị làm thế - Angiêlic nhăn mặt buồn bực - Ngay sau khi ông Ăngđigiô trở về đây, tôi sẽ rời đến quán trọ.

Oóctăngxơ nhún vai cười thương hại.

- Rõ thật là, co lại còn ngờ nghệch hơn là tôi tưởng. Cô hoàn toàn không hiểu biết tí gì về pháp luật và cách thức tòa án hoạt động. Ông ta sẽ chẳng mang gì về cho cô được gì cả đâu, ngài Hầu tước Ăngđigiô của cô ấy mà.

Lời đoán trước bi quan của Oóctăngxơ hóa ra lại quá chính xác. Khi ông Ăngđigiô có người đầy tớ trung thành là Cuaxi-Ba đi theo, trở về đây, ông ta báo tin cho Angiêlic là ở Tuludơ, toàn bộ tài sản của Bá tước Perắc đều đã bị niêm phong. Ông ta chỉ có thể mang về cho Angiêlic một nghìn đồng livrơ, là tiền cho vay, với điều kiện giữ bí mật, của hai chủ trại cấy rẽ cho Bá tước Perắc. Hầu hết đồ trang sức của nàng, các bát đĩa bằng vàng và bạc và phần lớn của cải đáng giá trong Lâu đài học vui, kể cả những quặng vàng quặng bạc, đều đã bị tịch thu và chuyển một phần về Tuludơ, một phần về Môngpoliê.

Ông Ăngđigiô có vẻ bối rối.

- Bây giờ ông định làm gì? - Angiêlic hỏi.

- Lưu lại Paris một thời gian, giống như phu nhân, phương tiện tài chính của tôi có hạn. Tôi đã phải bán một trang trại cũ và chuồng chim bồ câu đi. Có lẽ tôi có thể xin được bổ nhiệm một chức vụ gì đấy trong triều đình...

Tiếng nói thường ngày sang sảng của ông ta nay thành uể oải, buồn bã tựa như lá cờ rũ.

- Tôi không mong muốn làm cho ông lây chuyện rắc rối - Angiêlic nói - xin cảm ơn ông đã hết lòng giúp đỡ, thưa Hầu tước Ăngđigiô. Tôi chúc ông nhiều may mắn ở triều đình.

Ông Ăngđigiô hôn tay nàng và lặng lẽ ra đi, hơi ngượng ngập. Ở phòng đợi, Angiêlic mở to mắt nhìn cửa ra vào có quét sơn của nhà ông biện lý. Nhiều người giúp việc của nàng đã bỏ đi qua cửa nhà này! Mắt họ sụp xuống, nhưng họ như trút đi được gánh nặng khi rời bỏ bà chủ bị hoạn nạn của mình.

Dù sao, một nghìn đồng livrơ cũng là một số tiền đáng kể. Đêm hôm sau, Angiêlic quyết định rời khỏi nhà chị vì không khí ở đây đã đến mức không thể

chịu nổi. Nàng sẽ đưa đi theo cô hầu gái nhỏ tuổi quê ở Bêac cùng với Cuaxi-Ba. Nàng chắc sẽ tìm được một cái quán trọ xoàng xĩnh nào đó. Nàng còn lại một vài thứ nữ trang cùng với tấm áo dài dát vàng.

Không hiểu có thể bán mấy thứ đó được bao nhiêu tiền?

Đứa con mà nàng đang mang thai đã bắt đầu động đậy. Sau phút vui mừng đầu tiên này, nàng mới nhận ra rằng việc mình sinh đứa con thứ hai vào giữa lúc này sẽ gần như là một tai họa. Dù sao, không nên nhìn quá xa về tương lai như vậy, vì nàng cần giữ được sự vững tâm của mình.

Ngày hôm sau mang lại một tia hi vọng. Công nương Môngpăngxiê cử đến một thiếu niên tùy tùng ăn mặc chế phục lộng lẫy, với những thứ tô điểm bằng vàng và nhung đen. Đệ nhất công nương yêu cầu Angiêlic đến gặp bà vào buổi chiều này. Cậu thiếu niên nói rõ là Công nương không còn ở điện Tuylori mà nay ở điện Luvrơ.

Vào giờ đã hẹn, Angiêlic đi qua cầu Đức bà, run run vì nóng ruột. Nàng đi tới tòa lâu đài đồ sộ mà những mái và vòm tròn với những ống khói cao mang quốc huy vươn lên bầu trời nóng ngột ngạt.

Đi qua sân trong rồi trèo lên những cầu thang bằng cẩm thạch rộng thênh thang. Angiêlic tới khu vực mà người ta chỉ cho nàng là nơi ở của Công nương. Nàng không thể giữ cho mình khỏi run rẩy khi lại thấy ở trong những hành lang dài thăm thẳm, trông vẫn đáng sợ, mặc dù các trần nhà đều dát vàng và các bức tượng có bọc những tấm gỗ kẻ hoa và treo những tranh, thảm quý. Đáng sợ vì có quá nhiều bóng tối dày đặc ở những góc tường thụt vào, thuận tiện cho những chuyện phục kích và âm mưu đen tối.

Một người quý tộc báo cho Angiêlic là Công nương đang ở phòng vẽ của họa sĩ riêng của bà và dẫn nàng đến đó.

Người họa sĩ đang vẽ chân dung Công nương Môngpăngxiê là một người Hà Lan có bộ râu đẹp, đôi mắt xanh tinh nhanh và nước da hơi tái.

Công nương Môngpăngxiê mặc tấm áo nhung xanh thẫm lộng lẫy tỏa xuống thành nhiều nếp gấp, trên người đầy nữ trang châu báu, đỡ một bông hồng trên mấy ngón tay. Bà mỉm cười với Angiêlic:

- Tôi sẽ gặp cô ngay bây giờ, cô em cưng ạ. Ông Vanôxen, ông đã chấm dứt cuộc đầy ải tôi chưa đấy? Người họa sĩ lâu nhàu câu gì sau bộ râu của ông, và chiếu lệ quét thêm vài vệt ánh sáng lên bức chân dung, vào chỗ để ngực trần của công nương, là phần bức tranh được ông ta chải chuốt âu yếm nhất. Trong khi cô hầu gái giúp Công nương mặc áo dài, ông họa sĩ trao những chiếc bút vẽ cho một cậu bé phụ việc.

Trong khi hai người đi dọc theo hành lang để về nhà

ở của Công nương, bà này cầm lấy cánh tay Angiêlic nói với kiêu đột ngọt quen thuộc của bà:

- Cô em yêu quý, tôi đã hi vọng rằng, sau một vài cuộc điều tra, tôi có thể nói với cô rằng tất cả chẳng qua chỉ là một sự hiểu lầm đối với ông Bá tước của cô mà thôi... Nhưng bây giờ tôi sợ rằng vụ này có thể sẽ kéo dài và khá phức tạp.

- Thưa Công nương, vì lòng thương, bà đã biết được tin gì vậy?

- Hãy vào phòng tôi, xa những cái tai tò mò đã.

Sau khi hai người ngồi xuống ghế cạnh nhau, Công nương nói tiếp:

- Thật ra, tôi biết được rất ít, nếu không kể đến những chuyện tán ngẫu quen thuộc ở triều đình. Tôi phải nói rằng: chính việc không có tin tức đó lại có vẻ đáng lo ngại, theo ý tôi mọi người không biết gì cả hoặc đều là không muốn biết gì cả.

Hạ thấp giọng, bà nói thêm với một chút do dự:

- Ông nhà bị buộc vào tội phù thủy. Điều này không nghiêm trọng gì lắm, và vấn đề lẽ ra đã được giải quyết ổn thỏa không có khó khăn, nếu như ông ấy đã được giao cho một tòa án của Nhà thờ xét xử, theo đúng tính chất của tội phạm được nêu ra. Nhưng, mặc dù lời buộc tội có tính cách đặc biệt như thế, ông nhà lại được giao cho tòa án bên đời xét xử. Mà đối với thứ công lý này, tôi không có chút ảo tưởng nào. Nếu quả thật vụ này đưa ra tòa án xét xử - điều này chưa chắc chắn xảy ra - thì kết quả sẽ chỉ hoàn toàn phụ thuộc vào tính cách của những thẩm phán được tuyên thệ để xét xử.

- Thưa công nương, có phải bà muốn nói rằng các thẩm phán của tòa án bên đời có thể tỏ ra thiên vị không ạ?

- Cái đó tùy thuộc vào vấn đề: những ai được chọn để xét xử.

- Và ai sẽ chọn họ?

- Đức vua.

- Ôi!

- Chắc là ông nhà đã biết được một điều gì đó. Dù sao đi nữa, chỉ một mình Đức Vua có thể can thiệp được. Ôi, Đức vua không phải là người ta có thể dễ dàng vận động được. Ông đã được giáo chủ Madaranh rèn luyện về thuật ngoại giao của người Florăngxơ. Người ta có thể thấy trên mặt Đức vua một nụ cười hay thậm chí một giọt nước mắt - vì Ngài vốn tốt bụng - trong lúc Ngài đang chuẩn bị lưỡi dao găm để hạ thủ một người bạn.

Thấy Angiêlic tái mặt đi, Công nương quàng tay vào vai cô và nói vui:

- Tôi nói đùa đấy, như mọi khi thôi, đừng tưởng là thật. Bây giờ ta sang vấn đề quan trọng nhất: cô có muốn được yết kiến Đức vua không?

Angiêlic gần như đã kiệt sức vì quá căng thẳng thần kinh trước hàng loạt tin dồn dập, cả vui lẫn buồn.

Nàng sụp xuống chân đệ nhất Công nương. Cả hai người

cùng xúc động ứa nước mắt. Sau đó công nương báo cho nàng biết là cuộc tiếp kiến Nhà vua cực kỳ hệ trọng này đã được quyết định: Hoàng thượng sẽ tiếp phu nhân Perắc trong hai giờ nữa.

Không lo sợ trước tin đó, Angiêlic trái lại cảm thấy mình rất bình tĩnh. Thế là, ngày hôm nay đây sẽ là ngày quyết định.

Không còn thì giờ để quay về khu Xanh Lăngđri nữa, Angiêlic xin công nương cho phép mình được sử

dụng son phấn của bà để sửa sang cho được chỉnh tề.

Ngồi trước gương ở bàn trang điểm, Angiêlic tự hỏi: mình còn đủ xinh đẹp để gây được cảm tình đối với Nhà vua hay không? Sau khi tự ngắm nghía mình lý lưỡng, nàng tự nhủ thầm: khuôn mặt trái xoan của mình với những vệt tím nhạt quanh mắt khiến cho đôi mắt thành to hơn, không phải là không dễ thương.

Nàng dùng một chút phấn son trang điểm thêm thật nhẹ và để chị hầu phòng chải lại mớ tóc cho mình. Một lát sau, nàng soi gương và thấy đôi mắt xanh biếc của mình sáng long lanh, nàng tự nhủ thầm:

"Không còn là mình nữa rồi! Nhưng dù sao, đây cũng là một phụ nữ xinh đẹp. Ô, Đức vua không thể lạnh lùng mãi được. Nhưng than ôi, mình không được kính cẩn lăm đối với ngài. Cầu Chúa, hãy cho tôi thành kính cẩn, khiêm nhường!"

CHƯƠNG 33

Tim đập mạnh, Angiêlic đứng thẳng lên sau khi quỳ chân cúi chào thật thấp:

Đức vua đã ở trước mặt nàng. Hai gót giày cao bằng gỗ sơn bóng của ông không gây tiếng động nào trên tấm thảm len dày. Angiêlic nhận thấy cánh cửa phòng làm việc nhỏ của Vua đã khép lại như trước, và nàng đang đứng một mình trước Hoàng thượng. Nàng có một cảm giác bối rối, gần như hốt hoảng, nàng luôn luôn gặp Đức vua giữa một đám rất đông người. Vua chưa bao giờ xuất hiện trước mắt nàng như một con người hoàn toàn bằng xương bằng thịt và sống động, giống như một diễn viên trên sân khấu nhà hát. Giờ đây nàng cảm nhận sự có mặt của một con người khá vạm vỡ, thoang thoang mùi phấn thơm rắc trắng trên mớ tóc dày màu nâu. Và con người đó chính là Đức vua.

Nàng phải gắng sức mới ngược mắt lên được. Vua Lui 14 có một tư thế nghiêm trang và bình thản. Ông có vẻ như đang cố nhớ lại tên của vị khách này, mặc dù Đệ nhất công nương đã tâu trình trên nàng chỉ vừa mới đây thôi. Angiêlic cảm thấy con mắt lạnh lùng đó đã làm nàng tê liệt. Nàng không hề biết rằng Lui 14 mặc dù không giản dị như ông bố là Lui 13, đã thừa hưởng tính rụt rè của cha, là người ưa thích đến say mê nghi thức trọng thể huy hoàng, ông ra sức kiểm chế bằng được mặc cảm tự ti vốn không thích hợp với sự uy nghiêm của ngài vàng. Nhưng, mặc dù đã có vợ và có nhiều tính cách của một người đa tình, Đức vua vẫn không thể nào giữ cho mặt mình khỏi biến sắc khi tới gần một phụ nữ, nhất là một phụ nữ yêu kiều.

Và Angiêlic đúng là yêu kiều. Trước hết nàng có nét kiều hãnh trong đôi mắt, một vẻ gì vừa dè dặt vừa táo bạo. Đôi mắt này đôi lúc có thể biểu lộ sự hỗn xược, lời thách thức, nhưng đồng thời cả sự ngây thơ của một con người rất trẻ và rất chân thực. Nụ cười mím biến đổi hãn khuôn mặt nàng bộc lộ tình cảm nồng nhiệt nàng dành cho đồng loại và cho cuộc sống.

Tuy nhiên, lúc này Angiêlic không mím cười. Nàng phải chờ Đức vua cất tiếng: cổ họng nàng se lại trong khoảng chờ đợi kéo dài.

Mãi Đức vua mới nói:

- Phu nhân, tôi không còn nhận ra bà. Chẳng hay, bà còn tấm áo dài dát vàng tuyệt vời bà đã mặc ở Xanh Giăng đờ Lui nữa không?

- Tâu Hoàng thượng, không ạ, thật chẳng may! Tôi xấu hổ phải yết kiến bệ hạ với tấm áo xuềnh xoàng bạc màu này. Nhưng tôi chỉ còn lại một tấm áo dài này thôi ạ. Chắc Hoàng thượng thừa biết rằng tất cả tài sản của tôi đều đã bị niêm phong.

Khuôn mặt Đức vua đanh lại. Rồi bỗng nghĩ lại, Ngài mím cười:

- Phu nhân đã đi thẳng vào vấn đề. Nhưng dù sao như vậy là bà đúng. Bà làm cho tôi nhớ lại thì giờ của một ông Vua là có hạn, ông ta không thể lãng phí vì chuyện không đâu. Dù sao, phu nhân cũng hơi nghiêm nghị đấy.

Đôi má xanh của nàng ửng đỏ, và người thiếu phụ mím cười ngượng nghịu.

- Tâu Hoàng thượng, tôi đâu dám nhắc đến bao nhiêu trọng trách ngài phải đảm đương. Tôi chỉ trả lời câu

hỏi Ngài đặt ra mà thôi. Tôi sợ Ngài sẽ vì tôi cầu thả nên mới ra mắt Đức vua với tấm áo sòn và đồ trang sức xoàng xĩnh thế này.

- Tôi không ra lệnh tịch thu những tài sản riêng của bà. Hơn nữa, tôi đã nhắc nhở họ là phải để cho Phu nhân Perác được tự do và không bị quấy rầy bằng bất cứ cách nào.

- Tôi vô cùng biết ơn Hoàng thượng đã quan tâm đến cá nhân tôi, - Angiêlic nói và khuyu chân xuống - Nhưng tôi không có tài sản riêng nào. Và vì vội vàng muốn biết rõ chồng tôi số phận ra sao, nên khi đi Paris tôi đã không mang theo gì, ngoài quần áo và chút ít tư trang. Nhưng tâu bệ hạ, tôi đến đây không phải để khiếu nại về tình trạng khổ cực của tôi. Mọi lo lắng duy nhất của tôi chính là số phận của chồng tôi. Nàng lặng yên, mím chặt môi để hãm lại một loạt câu hỏi mà nếu được nàng rất muốn hỏi thẳng ra tại sao Ngài lại tống giam anh ấy? Ngài trách anh ấy tội gì? Bao giờ Ngài thả anh ấy về với tôi?

Vua Lui 14 ngăm nhìn nàng với vẻ tò mò không cần che đậy:

- Phải chăng tôi nên hiểu rằng, Phu nhân, một phụ nữ xinh đẹp thế này, thật sự yêu người chồng thọt chân và xấu xí đó?

Giọng nói khinh bỉ của ông Vua làm Angiêlic đau đớn. Nàng thấy mình đau khổ ghê gớm. Sự công phần khiến mắt nàng long lanh.

- Sao Ngài có thể nói như vậy? - Nàng kêu lên nóng nảy - Ngài đã nghe ông ấy hát kia mà, thưa Hoàng thượng. Ngài đã nghe giọng hát vàng của Vương quốc mà.

- Đúng là giọng hát của ông ấy có một sức hấp dẫn khó mà cưỡng lại nổi.

Vua lại gần hơn và nói với giọng ngọt ngào:

- Vậy ra chồng bà có cái quyền lực mê hoặc được mọi người phụ nữ, kể cả những người giá lạnh như băng chứ? Người ta nói với tôi rằng ông ra rất hãnh diện về quyền lực đó, đến nỗi đem khoe khoang và thậm chí biến nó thành một kiểu lớp học, gọi tên là Trường học yêu đương, tổ chức ra những hội hè phóng đảng vô liêm sỉ.

Angiêlic phải cố gắng nhiều mới kìm được mình. Nàng phân giải:

- Tâu Hoàng thượng, ý nghĩa những cuộc chiêu đãi xã giao này đã bị xuyên tạc khi họ trình lên Ngài.

Chồng tôi muốn khôi phục Lâu đài học vui của mình những truyền thống thời Trung cổ của các thi sĩ hát rong miền Nam, những nghệ sĩ này đã từng nâng

đức tính lịch sử đa tình đối với phụ nữ lên tầm cao của một thể chế. Các câu chuyện trao đổi nhất định là nhẹ nhàng vui nhộn, bởi vì đề tài yêu đương, nhưng phẩm cách luôn được giữ gìn.

- Phu nhân, chẳng lẽ bà không ghen tị khi thấy ông chồng mà mình rất mực yêu quý lại sa vào cuộc trác táng hay sao?

- Tôi chưa hề thấy nhà tôi rơi vào thói trác táng theo nghĩa Đức vua nói. Những truyền thống về tình yêu dạy người ta lòng chung thủy với một người phụ nữ thôi, là người vợ hay người tình, mà tôi lại là người phụ nữ được nhà tôi lựa chọn.

- Tuy nhiên bà đã phải mất khá nhiều thời gian để cúi đầu tiếp nhận sự lựa chọn ấy, phải không? Vì sao sự ghê sợ ban đầu của bà bỗng nhiên lại biến đổi thành tình yêu say đắm?

- Tôi thấy Hoàng thượng quan tâm tới cả những chi tiết riêng tư nhất trong đời sống của thần dân. -

Angiêlic nói, không che giấu nổi giọng mỉa mai của mình nữa.

Trong thâm tâm nàng tức giận sôi sục. Những câu trả lời tục tĩu đã sẵn sàng được phun ra không thương tiếc.

Nàng khó khăn lắm mới kìm lại được và cúi đầu xuống, để lộ những tình cảm của mình ra mặt.

- Bà vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, thưa phu nhân! Đức vua nói, giọng lạnh như băng.

Angiêlic đưa bàn tay xoa lên trán.

- Vì sao tôi lại bắt đầu yêu người

đàn ông kia ư? - Nàng nói khẽ - Chắc chắn bởi vì ông ấy có đủ những đức tính làm cho một phụ nữ thấy mình sung sướng được làm nô lệ cho một người đàn ông như vậy.

- Vậy là bà thừa nhận rằng chồng bà đã mê hoặc bà?

- Tâu Đức vua, tôi đã sống bên ông ấy năm năm ròng. Tôi sẵn sàng thề trước Chúa rằng ông ấy không phải là phù thủy, mà cũng không phải là nhà quỷ thuật.

- Bà biết rằng ông ấy đang bị truy tố về tội phù thủy?

Nàng yên lặng gật đầu.

- Đây không chỉ là vấn đề ông ấy có một ảnh hưởng kỳ lạ đối với các phụ nữ, mà lại còn vấn đề nguồn gốc đáng ngờ của khối tài sản mênh mông mà ông ấy nắm trong tay. Người ta nói ông ấy đã giành được bí quyết chuyển đá thành vàng, nhờ thông đồng với quỷ Xatăng.

- Tâu Hoàng thượng, xin để cho chồng tôi được đưa ra xét xử trước một tòa án, ông ấy sẽ chứng minh dễ dàng rằng mình đã thành nạn nhân những quan niệm sai lầm của các nhà luyện đan thời Trung cổ, nay đã trở thành có hại hơn có ích.

Nét mặt Đức vua đã dịu đi ít nhiều.

- Phu nhân, phải thừa nhận rằng cả bà và tôi không ai hiểu biết gì nhiều về khoa luyện đan. Tuy vậy tôi thật rằng những lời giải thích mà người ta đã cung cấp cho tôi về những phương pháp ma quỷ của ông Perác, vẫn còn mơ hồ và đòi hỏi phải chính xác hơn nữa.

Angiêlic

kìm giữ được một cái thở dài nhẹ nhõm.

- Tâu hoàng thượng, tôi thật rất sung sướng được nghe ngài nói những lời rất khoan dung và đầy thông cảm như thế.

Đức vua mỉm cười chua chát, có phần khó chịu.

- Chúng ta không nên nói trước như vậy, phu nhân ạ. Tôi chỉ nói rằng tôi đang yêu cầu biết thêm những chi tiết nữa quanh câu chuyện thần tiên về việc các chuyển hóa đó.

- Đúng vậy, thưa Hoàng thượng. Chưa từng bao giờ có bất cứ cuộc chuyển hóa nào. Chồng tôi đã hoàn thiện được một phương pháp dùng chì đúc chảy để hòa tan hàm lượng vàng ròng chứa trong một số quặng, chính nhờ áp dụng phương pháp đó mà chồng tôi đã làm giàu được.

- Nếu đó là một phương pháp đúng đắn và lương thiện, thì lẽ ra, điều rất tự nhiên là ông ta phải đề nghị với Đức vua của mình cho áp dụng rộng rãi phương pháp khai thác vàng nói trên. Ngược lại, trong thực tế, ông ta đã không hề hé môi với bất cứ một ai về chuyện này.

- Tâu Hoàng thượng, tôi đã được chứng kiến một cuộc biểu diễn hoàn chỉnh về phương pháp đó trước mặt nhiều nhà quý tộc cùng với một đại diện của Ngài Tổng giám mục Tuludơ. Những phương pháp này chỉ có thể áp dụng được với riêng một số loại đá quặng ở vùng núi Pirênê mà thôi, mà cần phải có những chuyên gia nước ngoài để khai thác những quặng đó. Bởi vậy đây không phải là một công thức bí hiểm có thể trao gợn cho người khác, mà là một khoa học cụ thể, nó đòi hỏi một kiểu thăm dò mỏ quặng mới và phải chi những khoản tiền lớn.

- Không nghi ngờ gì, ông ta đã muốn giữ kín phương pháp đó cho riêng mình, bởi vì nó không chỉ làm giàu cho ông ta, mà còn tạo ra cho ông ta cái cơ để tiếp đón những người ngoại quốc ở nhà mình, nào người Tây Ban Nha, người Đức, người Anh, và những người dị giáo từ Thụy sĩ đến. Cái đó sẽ làm cho ông ta có thể rất dễ dàng chuẩn bị cuộc nổi dậy của xứ Lãnggodốc.

- Tâu Đức vua, nhà tôi không bao giờ âm mưu chống lại Hoàng thượng.

- Nhưng ông ta đã bộc lộ công khai một sự ngạo mạn và tính độc lập chứa đựng bao nhiêu hàm ý. Phu nhân, hãy thừa nhận điều này: là một người quý tộc mà không bao giờ hạ mình xin bất cứ điều gì với Vua của mình, riêng cái đó cũng đã là không được bình thường lắm rồi. Thế nhưng, ngoài cái đó ra, nếu ông ta còn vỗ ngực là không cần điều gì đến Vua của mình, thì quả là đã đi quá xa.

Angiêlic thấy run người lên như trong cơn sốt.

- Chồng bà muốn tạo ra một nước riêng trong lòng nhà nước này - Đức vua nói gay gắt - Ngoài ra, ông ta không có tin

ngưỡng tôn giáo nào, bởi vì, dù là phù thủy hay không, ông ta có tham vọng thống trị bằng đồng tiền và bằng sự xa xỉ. Từ khi ông ta bị giam, Tuludơ đã rối loạn và cả xứ Lãnggơđốc đang bị khuấy động. Phu nhân, đừng nghĩ rằng tôi đã ký trát tổng giam ông ta mà lại không có một lý do gì xác đáng hơn là lời kết tội phù thủy, mặc dù tội phạm này bản thân nó đã đáng lo ngại, nó còn đồng thời chứa đựng nhiều dấu hiệu gây rối loạn khác nữa. Tôi đã nắm được chứng cứ có tính thuyết phục về sự bội phản của ông ta.

- Bọn phản bội nhìn đâu cũng thấy có bội phản cả. Angiêlic nói chậm chậm, đôi mắt xanh ánh lên những tia lửa - Nếu Hoàng thượng kể ra tên những người đã vu cáo Bá tước Perắc, tôi chắc chắn sẽ tìm thấy trong đó những kẻ, mới cách đây không lâu lắm, đã thật sự âm mưu chống lại quyền lực và thậm chí chống tính mạng của Đức vua nữa.

Vua Lui 14 vẫn thản nhiên, nhưng khuôn mặt ông xạm đi một chút.

- Phu nhân thật quá táo bạo nên mới phán xét hộ tôi xem tôi cần đặt lòng tin cậy của mình vào những ai. Những con vật dữ tợn mà đã thuần hóa và bị xích lại, còn được việc cho tôi nhiều hơn là một người bày tôi kiêu hãnh và tự do ở nơi xa, hẳn

có thể có tham vọng làm đối thủ của ta. Trường hợp chồng bà sẽ làm gương cho những người quý tộc nào khác có xu hướng vươn đầu lên quá cao. Ta sẽ chờ xem, với tất cả khối vàng của mình, liệu ông ta có thể mua được các thẩm phán xét xử ông ta không? Ta có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân chống ảnh hưởng nguy hại của mấy người quý tộc to đầu có tham vọng làm chủ cả cơ thể và linh hồn dân chúng, và lũng đoạn chính Vua của họ nữa.

"Mình phải sụp xuống chân Vua mà khóc lóc" Angiêlic nghĩ thầm.

Nhưng nàng không thể làm thế được. Trước mắt nàng, Vua đã mất hết hào quang. Tất cả những gì nàng nhìn thấy bây giờ chỉ là một gã trai cùng tuổi mình - hai mươi hai tuổi - mà nàng đang tức điên muốn nắm lấy bộ quần áo đầy đăngten để lay mạnh như rung một cây mận chín.

- Vậy ra đây là công lý của Nhà vua, - Nàng nói, giọng nhát gừng vang lên nghe lạ tai đối với cả chính mình - Ngài bị bao vây giữa một đám sát nhân đầy quyền thế, một bọn cướp đội mũ sang trọng cắm lông chim, bọn ăn mày nịnh bợ đê tiện nhất. Đó là các ngài Phukê, Côngđê, Côngti, Longgơvin, Bôpho... Con người mà tôi yêu không bao giờ phản bội lại ngài. Ông ấy đã vượt lên những nghịch cảnh khùng khiếp nhất, đã làm giàu cho Ngân khố Hoàng gia bằng một phần tài sản

ông kiếm được do thiên tài và do lao động vất vả không ngừng, và ông ấy đã không bao giờ ngửa tay xin ai bất cứ cái gì. Đó là điều mà không bao giờ người ta có thể tha thứ cho ông ấy được...

- Đúng thế, đó chính là điều người ta sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho ông ấy - Tiếng Đức vua đáp lại như một tiếng vang.

Ông đến gần Angiêlic và nắm cánh tay nàng thật mạnh, lộ rõ sự giận dữ dưới vẻ mặt cố làm ra vẻ bình thường.

- Phu nhân, bà sẽ rời phòng này đi ra như một phụ nữ được tự do, mặc dù ta có thể dễ dàng cho bắt giam bà. Sau này hãy nhớ tới điều đó, khi nào bà nghi ngờ sự rộng lượng của nhà vua. Nhưng phải coi chừng! Ta không mong muốn còn nghe thấy nói đến bà một lần nữa, bởi vì trong trường hợp đó, ta sẽ không thương hại đâu. Chồng bà là một bày tôi của ta. Hãy để cho công lý của nhà nước được thực hiện. Vĩnh biệt phu nhân.

CHƯƠNG 34

"Ta đã mất tất cả rồi!... Lỗi tại ta! Ta đã mất anh rồi!" - Angiêlic không ngừng tự nhủ thầm.

Vẻ ngơ ngác, nàng chạy dọc theo những hành lang của điện Luvơ. Nàng muốn tìm Cuaxi-ba. Nàng muốn

gặp Đệ nhất Công nương. Vô ích, trái tim lo âu của nàng khẩn thiết kêu cứu. Các gương mặt nàng thấy lướt qua

chạnh mình đều như mù và điếc, giống những con rối mờ ảo của một thế giới khác.

Đêm tối xuống dần, kéo theo một cơn giông thánng mười đập mạnh vào các ô cửa kính, thổi tạt làm ngọn lửa của những cây nến rung rinh muốn tắt, rít dưới các khe cửa, lay động các tấm rèm. Angiêlic chạy trong điện Luvơ như qua một khu rừng tối, một mê hồn trận đáng sợ.

Hi vọng tìm thấy Cuaxi-Ba. Nàng xuống cầu thang và ra tới một cái sân. Nhưng nàng lại phải rút vào trong nhà vì trời mưa bão trút nước ào ào từ trên các ống máng xuống như thác đổ. Bên dưới các cầu thang, một đoàn diễn viên hài kịch Italia, có nhiệm vụ múa hát cho Vua xem đêm đó, đang xúm quanh một lò than hồng để tránh mưa. Ánh lửa đỏ trong lò rơi vào quần áo sắc sỡ của những anh Aclocanh mang mặt nạ đen, và những bộ áo trắng cải trang của vai Păngtalông và những anh hề.

Lại quay lên cầu thang, cuối cùng Angiêlic trông thấy một khuôn mặt quen thuộc. Người này bảo nàng rằng ông Prêphôngten đang ở khu nhà của Công chúa Angriét nước Anh, và ông ta có thể chỉ cho nàng biết nơi phải đến để gặp Công nương Môngpăngxiê.

Tại nhà công chúa Angriét, đang diễn ra ván bạc lớn ở tất cả các bàn trong phòng khách lớn, dưới ánh sáng ấm áp của các cây nến bằng sáp ong. Angiêlic nhận

thấy những khuôn mặt quen: Ăngđigiô, Lôđăng, Uymie, và Đờ Ghiso. Mấy người này đang chăm chú đánh bạc hoặc giả vờ làm thế để khỏi trông thấy nàng. Ông Prêphôngten bảo nàng rằng Công nương Môngpăngxiê đã đến chơi bài với hoàng hậu trong cung của bà. Nhưng Hoàng hậu thường đi nghỉ sớm vì vậy rất có thể Công nương sẽ quay về sớm với công chúa Angriét.

Vì đã quyết định ở lại chờ Công nương, Angiêlic đến gần một cái bàn có bày sẵn thức ăn nguội và bánh ngọt. Sau khi ăn một vài thứ và lau tay, nàng nhập vào một bàn và bắt đầu chơi bài. Nàng mang theo có ít tiền nhưng gặp vận đỏ nên bắt đầu được bạc. Nàng phấn khởi và tập trung chú ý vào các ván bài. Những đồng tiền vàng cao dần lên trước mặt nàng. Nàng nghĩ thầm:

- Ta sẽ không rời bàn đánh bạc cho đến khi bắt đầu thua ta mới thôi. Ôi, ước gì mình đánh cho bọn họ thua sạt nghiệp và mình kiếm được đủ số vàng cần có để mua đám thẩm phán...

Lúc nàng hạ mấy quân xì xuống, có một bàn tay bám khế vào ngang lưng nàng.

- Cô còn quay lại điện Luvơ làm gì? - Hầu tước Vácđơ thì thầm vào tai nàng.

- Chắc chắn không phải để gặp lại ông. - Angiêlic đáp, không thèm nhìn hắn, và hất mạnh tay hắn ra.

Hắn nhặt mấy quân bài lên, sắp xếp lại và tiếp tục hỏi khế.

- Cô điên rồi! Hay nhất định muốn cho chúng hãm hại mình?

- Tôi muốn gì hay không muốn gì, điều ấy không liên quan gì đến ông.

Hắn ta chơi bài, bị thua và đặt một số tiền khác lên bàn.

- Cô nghe đây, hãy còn đủ thì giờ. Đi theo tôi. Tôi sẽ cho một toán lính gác Thụy sĩ hộ vệ cô về tận nhà.

Lần này nàng nhìn hắn với vẻ khinh bỉ:

- Tôi không tin gì ở sự bảo vệ của ông, Ngài Vácđơ ạ, và Ngài hiểu vì sao rồi!

Hắn ta lại do dự, rồi nhăn mặt lẩm bẩm:

- Cô đã làm cho tôi trở thành lỗ bịch. Nhưng vì không còn cách nào khác để làm cho cô hiểu ra lẽ phải, tôi sẽ bảo cô: hãy nghĩ đến đứa con trai của cô. Hãy rời điện Luvơ này ngay lập tức, và trên hết, hãy tránh xa Đức ông, em ruột Đức vua ấy.

- Tôi sẽ không nhúc nhích khỏi cái bàn này, chừng nào ông còn ở quanh đây. - Angiêlic thản nhiên gạt đi.

Người quý tộc nắm chặt tay. Bỗng ông ta đứng phắt dậy rời bàn đánh bạc

- Được lắm, tôi đi đây. Nhanh lên và làm theo tôi. Tính mạng bà phụ thuộc vào điều này.

Angiêlic ở lại, bối rối. Nàng không sao xua đuổi được một cảm giác khiếp sợ đang luồn vào người nàng, tựa như một con rắn lạnh ngắt. Liệu lão Vácđơ có giăng bẫy không? Hắn ta có thể làm đủ mọi trò. Tuy vậy,

có một âm

sắc khác thường trong tiếng nói lần này của gã Hầu tước trắng trợn này. Việc hấn nhắc đến tên bé Phơlôrimông đột nhiên làm nàng thấy hoảng lên. Nàng thấy thoáng hiện lên hình ảnh của chú bé vô cùng đáng yêu này, chụp chiếc mũ đỏ, chập chững đi trong chiếc áo thêu dài lướt thướt, tay cầm chiếc trống bỏi bằng bạc. Em bé sẽ ra sao, nếu như nàng bị thủ tiêu?

Người thiếu phụ rời đám bạc, gạt những đồng tiền vàng vào trong túi đựng tiền. Nàng đã được tới một nghìn rưỡi đồng livơ. Nàng cầm lấy cái áo choàng để ở lưng ghế, nhún chân thấp chào công chúa Angriet nước Anh.

Angiêlic lấy làm tiếc phải rời khỏi phòng này, một cái bên đầy ánh sáng và sự ấm cúng. Một luồng gió lạnh đóng sập cửa phòng, đằng sau lưng nàng... Gió hú từng cơn thổi tạt vào làm các ngọn nến cháy bập bùng như hoảng loạn. Những đám bóng tối và những ngọn lửa nhảy nhót, ngả nghiêng như sợ hãi. Rồi yên tĩnh trở lại khi luồng gió chuyển sang hướng khác, và suốt dọc theo các hành lang dài hun hút, và lặng lẽ, mọi thứ đều không động đậy.

Sau khi nhờ người lính gác Thụy sĩ đang đứng canh chỉ đường, Angiêlic rảo bước và quần áo choàng sát vào người hơn. Nàng hết sức cố gắng để khỏi hoảng sợ, nhưng mỗi góc tối đều hình như che giấu những bóng dáng đáng ngờ. Khi tới gần góc của hành lang, nàng bước chậm lại. Một mối lo âu không chịu đựng nổi khiến nàng tê liệt:

- Bọn chúng ở đây! - Nàng không trông thấy ai, nhưng thấy một bóng người in lên sàn nhà. Lần này, không còn nghi ngờ gì nữa: một người đang mai phục. Angiêlic dừng lại. Có cái gì động đậy ở góc tường, rồi một hình người mặc áo choàng đen, mũ sụp xuống tận mắt, từ từ nhô ra chắn đường. Nàng cắn môi để khỏi kêu lên, rồi quay ngoắt lại và bước trở lại. Nàng ngoái nhìn phía sau và qua vai mình, bây giờ bọn chúng có ba người, và chúng đang đi theo nàng. Thiếu phụ rảo bước hơn nữa. Nhưng ba người đàn ông đã tới gần nàng hơn trước. Nàng bắt đầu chạy.

Nàng không cần quay đầu lại cũng biết rằng chúng nó đang đuổi theo mình, nàng nghe rõ sau lưng tiếng những bước chân chạy gấp. Chúng nó đang chạy trên đầu ngón chân. Đây là một cuộc đuổi bắt không có tiếng động, nửa hư nửa thực, một cuộc chạy đua trong cơn ác mộng, qua những khoảng trống rỗng mênh mông của tòa cung điện.

Bỗng Angiêlic nhìn thấy một cánh cửa hé mở ở bên phải nàng. Nàng vừa chạy qua một góc quanh của hành lang, và không trông thấy bóng dáng của bọn người đuổi theo nữa. Nàng chạy ulla vào căn phòng, khép cửa lại và cài then. Dựa lưng vào khung cửa, sợ chết khiếp, nàng nghe thấy những bước chân chạy gấp của mấy người đàn ông và tiếng họ thở hổn hển. Rồi mọi vật trở lại yên tĩnh như cũ.

Lảo đảo quay cuồng vì quá xúc động, Angiêlic đến ngã lưng xuống cái giường. Căn phòng không có ai nhưng chắc chắn sắp có người đến. Khăn trải giường đã được lật ra cho người đến nghỉ đêm nay. Một ngọn lửa đang cháy trong lò sưởi và chiếu sáng gian phòng: lại thêm một cây đèn dầu nhỏ được đặt trên cái bàn đầu giường.

Đặt tay lên ngực, Angiêlic cố sức trấn tĩnh lại để thở đều.

"Mình phải ra bằng được khỏi cái tổ ong bò vẽ này - Nàng tự nhủ.

Cố nhiên, khi yêu cầu nàng đến điện Luvrơ, Đệ nhất Công nương không hề ngờ tới nguy cơ Angiêlic có thể gặp phải. Nàng tin chắc rằng bản thân Đức vua không hề ngờ tới âm mưu đang ấp ủ ngay bên trong cung điện ngài ở. Thế nhưng, sự hiện diện giấu mặt của ngài Phukê lại thống trị điện Luvrơ. Pháp phòng lo sợ điều bí mật trong tay Angiêlic có thể hủy diệt toàn bộ cơ nghiệp khổng lồ của mình, ngài Tổng thanh tra đã kích động Đức ông Philip Oóclêăng, em ruột Vua, và đã gieo nỗi lo sợ vào đầu óc những người đối lập với Ngài, đồng thời nịnh bợ Đức vua. Việc bắt giam Bá tước Perác là giai đoạn đầu tiên: việc làm mất tích Angiêlic là nhằm hoàn chỉnh một âm mưu quỷ quyệt, chỉ có người chết mới không bấp xếp.

Angiêlic đưa mắt nhìn khắp phòng, tìm một lối nào thoát ra ngoài mà không gây chú ý.

Bỗng nàng tròn xoe mắt khiếp sợ.

Bức rèm ngay trước mặt nàng đang động đậy, then cửa kéo cách một tiếng. Rồi một cái cửa được che kín mở ra thật từ từ, và ở khung cửa hiện ra ba người đàn ông đã sẵn đuổi nàng.

Angiêlic không khó khăn gì nhận ra người bước lại gần: Đức ông, em ruột vua.

Ông ta cởi bỏ chiếc áo choàng của kẻ âm mưu ra và hẩy ngón tay vuốt phẳng cổ tay áo thêu đặngten của mình. Mặt ông ta vẫn không rời nàng, trong khi một nụ cười mỉm lạnh lùng kéo xệch cái miệng nhỏ có đôi môi dày đỏ ửng.

- Thật hoàn hảo! - Ông ta kêu với giọng the thé như phụ nữ - Con thỏ non đã sa vào bẫy. Nhưng cuộc săn đuổi mới ghê gớm chứ! Bà có thể tự hào là nhanh chân đấy, thưa Phu nhân.

Angiêlic cố lấy vẻ tự nhiên, và mặc dù hai chân muốn khuyu xuống, nàng cúi chào lịch sự.

Đức ông quay hất sang phía một người đi cùng. Người này ngược

mũ ra phía sau, để lộ khuôn mặt của Công tử Loren. Không nói một lời, người được Đức ông sủng ái này bước lên phía trước và rút khỏi vỏ một lưỡi gươm lóng lánh vàng dưới ánh lửa.

Angiêlic nhìn chăm chú người thứ ba, người này đứng hơi thụt lại đằng sau

- Clêmăng Tonen, - Cuối cùng nàng nhận ra và nói - Anh làm gì ở đây, anh bạn?

Anh này cúi đầu chào thật thấp

- Tôi hầu hạ Đức ông. - Hấn trả lời.

Rồi tuân theo sức mạnh của thói quen, hấn nói thêm.

- Xin phu nhân tha lỗi cho tôi.

- Tôi vui lòng bỏ lỗi cho anh. - Angiêlic nói, và cảm thấy tức cười - nhưng này, có sao anh cứ lăm lăm khẩu súng ngắn trong tay thế kia?

Viên quân gia lúng túng đưa mắt nhìn vũ khí đang cầm ở tay. Tuy vậy, hấn vẫn nhích lại gần hơn cái giường mà Angiêlic đang dựa lưng vào.

Ông Philip Oocleăng đã rút khỏi ngăn kéo của chiếc bàn đầu giường, lấy ở trong đó ra một cái cốc đựng một chất lỏng màu đen đến lưng cốc.

- Phu nhân, - Ông ta nói trịnh trọng - Bà sắp phải chết.

- Thật vậy ư? - Angiêlic hỏi.

Nàng nhìn ba người đàn ông đứng trước mặt mình. Nàng có cảm giác mình bị tách thành hai con người khác nhau. Trong phần sâu thẳm của tâm trí, đây là một phụ nữ khiếp sợ đến phát điên, đang vịn tay mình kêu khóc: "Xin rủ lòng thương,

tôi không muốn chết!". Nhưng còn có một phụ nữ khác, đang suy nghĩ một cách sáng suốt: "Bọn chúng trông quả đáng tức cười. Tất cả những cái này chẳng qua là một trò đùa quá nhả!"

- Bà sắp phải chết. - Đức ông nhỏ mím môi nói, vẻ nóng nảy - Nhưng chúng ta rộng lượng để cho bà tự chọn lấy cách chết như thế nào: bằng thuốc độc, bằng lưỡi gươm, hoặc bằng viên đạn súng lục.

Một làn gió lay cánh cửa thật mạnh, và làn khói cay cay tràn khắp gian phòng. Angiêlic ngẩng đầu lên, đầy hi vọng.

- Ô không, không có ai đến đâu, sẽ không có ai đến cả! - Em ruột Đức vua nói, với nụ cười mỉm giả tạo - Đây là cái giường nằm chờ chết của bà. Giường đã được chuẩn bị riêng cho phu nhân đấy.

- Nhưng dù sao, tôi đã gây chuyện gì đối với ông chứ? - Angiêlic kêu lên, và bắt đầu cảm thấy những giọt mồ hôi toát ra vì sợ hãi, đầm cả hai bên thái dương. - Kẻ tội phạm xấu xa nhất cũng được quyền biết rõ hấn bị buộc tội gì và được tự bào chữa cho mình kia mà.

- Ngay cả lời bào chữa khôn khéo nhất cũng sẽ không thể làm thay đổi bản án này.

- Được rồi, nếu như tôi phải chết, ít nhất hãy cho tôi biết vì sao chứ. - Người phụ nữ sôi nổi nói.

Ông hoàng trẻ tuổi đưa con mắt phân vân nhìn hai người đi theo.

- Được, không sao, vì chỉ một lúc nữa thôi, bà cũng không còn sống nữa. Vậy thấy chẳng có lý do gì để bọn tôi phải tỏ ra độc ác không cần thiết. - Ông ta nói giọng ngọt xót, - Thưa bà, bà không quá dốt nát như bà làm ra vẻ thế đâu. Bà biết rất rõ chúng tôi đến đây theo lệnh của ai.

- Của Đức vua ư? - Angiêlic kêu lên và làm ra vẻ kính cẩn.

Ông Philip Oocleăng nhúm đôi vai gầy:

- Không, thưa bà, Hoàng thượng không dính gì với chuyện này.

- Vậy thì ai là người mà vị bào đệ của Đức vua lại chịu tuân theo mệnh lệnh?

Ông hoàng kia nhăn mặt:

- Tôi thấy bà quả thật táo bạo mới dám nói kiểu đó. Bà sĩ vả ta ư?

Công tử Loren mỉm cười độc ác.

- Lời sĩ vả không giết chết người được thưa Đức ông. Nào, ta hãy kết thúc chuyện này, thưa phu nhân.

- Tôi muốn biết vì sao tôi phải chết. - Angiêlic khẳng khái nói.

Quyết tâm dùng mọi cách để tranh thủ thêm ít phút, nàng nói thật nhanh:

- Phải chăng đây là theo lệnh ngài Phukê?

Người em ruột Đức vua không còn giữ được nụ cười mỉm đắc chí.

- Sao, bà đã nhớ ra rồi ư? Vậy thì, chắc bà hiểu vì sao ngài Phukê muốn bà phải lặng im?
- Tôi chỉ biết một điều: cách đây nhiều năm, tôi đã làm thất bại một âm mưu đầu độc nhằm thanh toán chính Ngài, thừa Đức ông, đồng thời thanh toán cả Đức vua và ngài giáo chủ nữa. Và bây giờ tôi rất tiếc là nhờ thế mà những cố gắng của ngài Phukê và cả Hoàng thân Côngđê đã không thành công.

- Vậy là bà thú tội.

- Tôi không có tội gì mà thú nhận. Sự lật lọng của tên đầy tớ kia đã mách bảo cho Ngài biết điều bí mật mà tôi nắm giữ và đã nói riêng với chồng tôi. Tôi đã cứu sống ngài một lần, thừa Đức ông, mà nay ngài cảm ơn tôi thế này đây!

Một vẻ xúc động thoáng qua trên khuôn mặt ẻo lả như con gái của ông hoàng trẻ tuổi.

- Hãy để cho quá khứ trôi qua. - Ông ta ngập ngừng nói - Từ dạo đó đến nay, Ngài Phukê đã không ngừng tỏ ra thật hào phóng với tôi. Thật hoàn toàn đúng, nếu tôi phải giúp ngài ấy xóa bỏ một nguy cơ treo lơ lửng trên đầu mình. Thành thật mà nói, thừa bà, tôi lấy làm đau lòng, nhưng nay đã quá muộn. Tại sao bà không nhận lời đề nghị rất phải chăng của Ngài Phukê mà Phu nhân Bôve đã chuyển tới?

- Vì tôi hiểu, nếu nhận lời tôi sẽ bỏ mặc chồng tôi với số phận bi thảm của mình.

- Cố nhiên rồi. Dù sao chẳng nữa, bây giờ đã quá muộn. Nào, thừa bà... bà muốn chọn thứ gì: thuốc độc, lưỡi gươm hay viên đạn?

- Bà quyết định nhanh đi! - Công tử Loren nói xen vào, vẻ đe dọa. - Nếu không, chúng tôi sẽ chọn cho bà. Sau một phút hi vọng mong manh, Angiêlic lại rơi vào cảnh tuyệt vọng đau đớn.

Ba người đàn ông đứng ngay trước mặt nàng. Nàng không thể làm một động tác nào mà không bị chặn lại, vì lưỡi gươm của Công tử Loren hoặc vì khẩu súng ngắn của tên đầy tớ Clêmăng. Không có dây giật chuông nào ở trong tầm tay của nàng. Ở bên ngoài không có tiếng động nào vọng vào. Chỉ có tiếng củi cháy lèo xèo trong lò sưởi và tiếng giọt mưa rơi tanh tách vào cửa sổ, giữa đêm tối tĩnh mịch nặng nề. Chỉ vài giây đồng hồ nữa, bọn sát nhân sẽ xông đến hại nàng. Mắt Angiêlic như dán vào vũ khí của chúng. Với khẩu súng lục hoặc lưỡi gươm, nàng chắc chắn không thoát chết được. Nhưng có thể, may ra nàng thoát chết vì thuốc độc chẳng? Từ hơn một năm nay rồi, hàng ngày nàng vẫn uống một chút xiu độc được mà ông Perắc đã pha chế sẵn cho vợ.

Nàng đưa bàn tay ra và cố sức giữ cho tay khỏi run. Nàng lẩm nhẩm:

- Cho tôi thuốc độc.

Nâng cốc lên môi, nàng nhận thấy một lớp cặn óng ánh màu kim khí đã đọng ở dưới đáy. Nàng chú ý uống mà không làm cho cặn thuốc bị khuấy vẩn lên. Nước có vị đắng và cay cay.

- Bây giờ hãy để tôi một mình. - Nàng nói và đặt cốc lên bàn.

Nàng không thấy đau đớn gì. Nàng nghĩ thầm: «Có lẽ ít thức ăn mình dùng ở nhà công chúa Angriet đã che chở cho thành dạ dày...». Và nàng bám lấy chút hi vọng thoát khỏi bọn sát nhân và tránh được một cái chết rùng rợn.

Nàng quỳ sụp dưới chân ông hoàng:

- Thừa đức ông, hãy thương lấy linh hồn tôi. Xin tìm cho tôi một linh mục. Tôi sắp chết. Bây giờ tôi đã kiệt sức, không lê nổi người đi nữa. Ngài đã biết chắc bây giờ tôi không thể nào thoát chết được. Xin chớ để tôi chết mà không được rửa tội. Chúa sẽ không khi nào tha thứ cho ngài tội ác đáng hổ thẹn là tước bỏ của tôi quyền được tôn giáo cứu vớt linh hồn.

Nàng bắt đầu kêu thảm thiết:

- Xin một linh mục! Xin một linh mục! Chúa sẽ không tha tội các ông.

Nàng thấy tên Clêmăng Tonen quay mặt đi làm dấu, mặt tái mét.

- Bà ta nói đúng. - Ông Hoàng thân nói với giọng bồi hồi. Bà hãy bình tĩnh lại. Tôi đã dự tính tới thỉnh cầu

này. Tôi sẽ cho mời một linh mục đang ngồi chờ ở phòng gần đây.

- Thưa các ngài, ra đi! - Angiêlic van xin, nàng nói với giọng hết sức yếu ớt, tay ôm bụng tựa như đang đau quần quai. - Bây giờ tôi ước ao chỉ nghĩ đến một điều thôi: làm sao cho lương tâm tôi được thanh thoát.

Tôi cảm thấy rõ ràng nếu các ông còn ở lại đây, trước mắt tôi, dù chỉ còn một người tôi sẽ không thể nào tha thứ cho những kẻ thù được trước khi nhắm mắt. Ôi, đau quá! Lạy chúa, thương con với!

Nàng giật nảy người lui lại với một tiếng rú rùng rợn.

Hoàng thân Philip Ooclêăng kéo Công tử Loren ra ngoài:

- Ta đi nhanh lên! Bà ta chỉ sống được vài phút nữa thôi.

Tên quản gia đã rút khỏi phòng trước tiên.

Mấy người kia vừa bỏ ra ngoài thì Angiêlic ngay lập tức đứng vững dậy, nhảy ra cửa sổ. Nàng mở được cửa sổ, thấy một giọt nước mưa rơi vào mặt, và cố nhìn ra ngoài trời tối mịt. Nàng không thấy gì cả, và không sao ước lượng được mình ở cao cách mặt đất bao nhiêu. Nhưng không chút ngần ngại, nàng trèo lên và nhảy qua cửa sổ.

Nàng rơi phịch xuống một cái hố nước thải và may mắn không gãy chân. Thấy đau nhói ở mắt cá, lúc đầu nàng sợ rằng bị gãy xương, nhưng chỉ sái chân thôi. Lê đến sát chân tường, nàng đi vài bước rồi cầm đuôi mớ tóc đưa nhẹ vào trong cổ để cố nôn ra. Nàng chưa nhận rõ mình đang ở đâu. Mò mẫm dò theo các bức tường, nàng rùng mình nhận thấy là mình đã nhảy vào một cái sân sau nhỏ đầy rác rưởi bẩn thỉu, ở đấy nàng vẫn có nguy cơ bị bắt.

May thay, những ngón tay của nàng chạm vào một cái cửa phòng không bị đóng. Bên trong tối và ẩm ướt.

Một mùi rượu nho xộc lên mũi nàng. Chắc nàng đang ở trong

khu nhà phụ ở rìa điện Luvrơ, cạnh những hầm chứa rượu nho. Nàng quyết định trèo lên cầu thang gác quay trở lại: nàng sẽ cầu cứu khi gặp người lính gác đầu tiên.

Nàng thở dài khoan khoái khi tới khu vực không có người ở của tòa lâu đài. Cách đó vài bước chân, nàng nhận ra người lính gác Thụy sĩ đứng cạnh bên ngoài cửa nhà công chúa Angriet nước Anh, vẫn là người lính mà nàng đã hỏi đường lúc chập tối. Đúng lúc đó, nàng rùng rờ chân tay và thốt lên một tiếng kêu khiếp sợ. Ở cuối hành lang, nàng trông thấy Công tử Loren và Hoàng thân Philip Ooclêăng chạy đến, grom cầm tay. Chắc hẳn hai người này thuộc lối ra duy nhất của cái sân sau mà nạn nhân của họ đã nhảy xuống, nên họ tìm cách cắt đứt đường chạy trốn của nàng.

Chạy vọt qua mặt người lính gác, Angiêlic nhào vào phòng khách và sụp xuống dưới chân Công chúa Angriet kêu cứu:

- Hãy thương tôi, thưa lệnh bà, hãy thương tôi, họ muốn ám sát tôi.

- Một phát súng đại bác nổ thành linh có lẽ không gây kinh hoàng đến thế trong đám quý tộc sang trọng này.

Tất cả mọi người đang chơi bài vội đứng lên, trố mắt kinh ngạc nhìn người thiếu phụ đầu tóc rũ rượi, ướt như chuột lột, áo dài rách nát đầy bùn đất, vừa mới ngã sụp xuống chân họ.

Kiệt sức,

Angiêlic đưa đôi mắt điên dại và tuyệt vọng nhìn quanh. Nàng nhận ra khuôn mặt của hai người quen, ông Ăngđigiô và ông Pêghilanh Lôđăng.

- Các ông, hãy cứu tôi! - Nàng van xin - Họ vừa mới tìm cách đầu độc tôi. Họ đang đuổi theo tôi để giết tôi.

- Nhưng những kẻ định ám sát bạn đó là ai, bạn tội nghiệp của tôi? - Công chúa Angriet cất tiếng dịu dàng hỏi.

- Họ ở kia!

Không đủ sức nói thêm gì nữa, Angiêlic chỉ tay ra cửa.

Mọi người quay đầu nhìn ra.

Đức ông nhỏ, em ruột Vua, cùng với người được ông ta cưng chiều là Công tử Loren đang đứng trên

ngưỡng cửa. Họ đã tra grom vào vỏ và làm ra vẻ thương hại buồn bã.

- Tội nghiệp, cô Angriet, - ông Hoàng Philip Ooclêăng vừa nói vừa tiến lại gần cô em họ bằng những bước đi nhỏ nhẹ - tôi rất lấy làm tiếc vì câu chuyện này. Người phụ nữ khôn khổ này điên rồi.

- Tôi không điên. Tôi nói với quý vị là họ định giết tôi.

- Nhưng, chắc vậy, bạn ơi, bạn nhầm lẫn rồi! - Cô công chúa tìm cách làm dịu nỗi lo sợ của Angiêlic - Người mà bạn chỉ tay gọi là kẻ ám sát bạn, có phải ai khác là Đức ông Ooclêăng. Hãy nhìn kỹ lại xem nào.

- Tôi đã được nhìn ông ta quá kỹ rồi! - Angiêlic kêu lên. - Tôi sẽ không khi nào quên được khuôn mặt ông ta, suốt cả cuộc đời tôi! Tôi nói với các vị rằng,

ông ta định đổ thuốc độc cho tôi. Ngài Prêphôngten, ngài là con người trung thực, xin ngài cho tôi ít thuốc ít sữa, hay bất cứ cái gì, để tôi có thể chống đỡ những tác hại của thứ thuốc độc khủng khiếp đó. Tôi van lạy ông... Ngài Prêphôngten.

Kinh ngạc, miệng lắp bắp. Người quý tộc tội nghiệp này chạy vội đến một cái bàn, lấy đưa cho người thiếu phụ một thứ thuốc bách bệnh nào đó. Tức thì nàng giằng lấy nuốt vội.

Sự ồn ào đã lên tới đỉnh cao.

Đức ông vẫn ra sức nói to cho mọi người nghe thấy, và bĩu môi ra vẻ bức bối.

- Các bạn, tôi bảo đảm với các bạn là người phụ nữ này đã mất hết trí khôn. Không ai trong số các bạn lại chẳng biết rằng chồng bà ta hiện nay đang ở trong ngục Baxtiơ vì một tội khủng khiếp: tội phù thủy. Người phụ nữ bất hạnh này, do bị chồng mê hoặc đang tìm mọi cách chứng minh chồng vô tội, điều này thật khó chứng minh được. Hôm nay Hoàng thượng đã tốn công vô ích cố thuyết phục bà ta trong suốt một cuộc tiếp kiến đầy lòng nhân hậu...

- Ôi! Lòng nhân hậu! lòng nhân hậu của Đức vua!... Angiêlic công phẫn nói.

Chỉ chút nữa thôi, đầu óc nàng sẽ loạn lên mất... và như thế là hết đời nàng.

Nàng vùi mặt vào lòng bàn tay, cố lấy lại bình tĩnh. Nàng nghe rõ giọng nói của Đức ông nhỏ:

- Bà ta đột nhiên như bị ma làm. Quý dữ đã nhập vào người bà ta. Lập tức Đức vua ra lệnh cho mời Thày cả ở tu viện thánh Oguyxтин để cầu nguyện giải hạn cho bà ấy. Nhưng bà ấy đã tìm cách bỏ chạy. Hoàng thượng đã ra lệnh cho tôi đi lùng và giải bà ta lại, chờ cho Thày cả đến. Tôi rất tiếc, Công chúa Angriet ạ, rằng bà ta đã gây rối loạn tại cuộc gặp mặt tối nay của công chúa. Tôi nghĩ cách giải quyết hay nhất bây giờ là các vị hãy chuyển hết sang phòng bên cạnh để đánh bài, còn tôi ở lại đây làm nốt nhiệm vụ mà Hoàng thượng đã giao cho mình.

Angiêlic nhìn thấy, như qua một màn sương mù, những đám đông các nhà quý tộc và các vị phu nhân tan biến chung quanh nàng: tất cả mọi người bị tác động mạnh vì lời lẽ Đức ông, đã dần dần rút hết ra ngoài để khỏi phật lòng em ruột Đức vua.

Trong tâm trạng gần như mê sảng khiến nàng khiếp sợ không nói lên lời, Angiêlic vẫn ngồi quỳ gối trên tấm thảm, quay mặt ra cửa là nơi các nhà quý tộc rảo bước chân qua và biến mất. Nàng còn thấy hai ông Ăngđigiô và Lôđăng, mặt tái mét, đang lưỡng lự không sao rời căn phòng ra ngoài được.

- Sao, thưa các quý ngài,

- Hoàng thân Ooclêăng nói giọng the thé - lệnh của tôi cũng áp dụng đối với cả hai vị đấy. Liệu tôi có phải báo cáo lên Đức vua rằng các vị đã tin nghe lời lầm nhảm của con mụ điên hơn lời nói của em ruột Hoàng thượng không?

Hai nhà quý tộc cúi đầu xuống và chậm rãi rời căn phòng.

Sự bỏ rơi vào phút cuối cùng này đã kích động tinh thần đấu tranh của Angiêlic.

- Đồ nhát gan! Nhát gan! Ôi nhát gan! - Angiêlic kêu lên, vùng đứng dậy và nhảy ra đứng sau một chiếc ghế tựa để che thân.

Nàng chỉ kịp tránh được một mũi grom của công tử Loren. Mũi grom thứ hai đâm trúng vai nàng chảy máu.

Cửa phòng bên cạnh xích mở. Công tước Lôđăng và Hầu tước Ăngđigiô nhảy xô vào với lưỡi gươm tuốt trần. Hai người đã phục sẵn sau cánh cửa hé mở, và giờ đây họ không còn chút phân vân nhỏ nào về ý đồ khủng khiếp của em ruột Đức vua và người bạn thân của ông ta nữa.

Chỉ với một đường gươm, Ăngđigiô đã đánh bật gươm khỏi tay Hoàng thân Philip Oóc-lêăng và đâm trúng cổ tay ông này. Lôđăng đang so gươm với Công tử Loren, Ăngđigiô cầm tay Angiêlic kéo đi.

- Nhanh lên!

Ông kéo nàng chạy theo dọc hành lang, vấp vào người tên đầy tớ Clê măng Tonen. Tên này chưa kịp dùng khẩu súng, Ăngđigiô đã đâm lưỡi gươm trúng cổ họng hắn. Hắn ngã gục trên vũng máu.

Ông Hầu tước và người thiếu phụ chạy nhanh hết sức mình. Đằng sau họ, Đức ông nhỏ cất giọng the thé như phụ nữ báo động cho toán lính gác Thụy sĩ:

- Lính gác đâu! Lính gác! Bắt lấy chúng!

Hai người nghe thấy tiếng chân chạy hòa với tiếng giáo mác loảng xoảng vang lên phía sau họ.

- Theo hành lang lớn... Ăngđigiô nói hỏn hển - đi sang điện Tuylori... đến chuồng ngựa, lấy ngựa! Rồi về nông thôn... Thế là thoát!

Mặc dù bụng phệ, nhà quý tộc xứ Gaxcônơ chạy khỏe tới mức Angiêlic không thể nào ngờ tới. Nhưng nàng không đủ sức theo kịp ông ta nữa rồi. Mắt cá chân nàng đau ghê gớm, vai vẫn nhức nhối.

- Tôi sắp ngã mất! - Nàng nấc lên - Tôi ngã mất!

Đúng lúc đó, hai người đi qua cầu thang lớn dẫn xuống sân lâu đài.

- Bà đi xuống đây - Ăngđigiô nói - và hãy nấp vào nơi nào kín nhất. Còn tôi sẽ cố đánh lạc hướng, như chúng đi càng xa càng tốt

Angiêlic chạy bán sống bán chết xuống các bậc cầu thang bằng đá cẩm thạch. Ánh sáng của một lò sưởi đốt than hồng khiến nàng hoảng sợ lùi lại. Nàng ngã ngất đi.

Các diễn viên kịch thủ vai Áclơcanh, Cômlobin, Pierô vội kéo nàng vào nơi họ đang trú mưa, và cố che giấu nàng thật kỹ. Trong một lúc lâu lâu, các mảnh áo hình

quả trám màu xanh, đỏ của họ thấp thoáng trước mắt người thiếu phụ, cho đến khi nàng ngất hẳn đi.

CHƯƠNG 35

Một làn ánh sáng xanh lá cây êm dịu bao bọc Angiêlic. Nàng vừa mở mắt ra. Nàng đang nằm giữa vùng quê Môngtôlu, dưới vòm cây xanh bên bờ sông và mặt trời rọi tia nắng qua màn lá xanh tươi đến tận chỗ nàng.

Nàng bỗng thấy đau nhói và bỏng rát ở đáy dạ dày. Nàng nhớ lại là có chuyện gì ghê gớm đã xảy ra với mình.

"Lạy Chúa lòng lành! - nàng nghĩ bụng - Đứa con nhỏ trong bụng tôi chết rồi!"

Con tôi nhất định chết rồi! Làm sao nó có thể sống sót được sau bao nhiêu nỗi khủng khiếp như vậy. Con đã chết khi tôi nhảy qua cửa sổ xuống cái vực thẳm đen ngòm ấy rồi. Hoặc là khi tôi chạy suốt dọc hành lang ở điện Luvrơ..."

Nỗi kinh hoàng trong khi bị săn đuổi điên loạn ấy đến lúc này vẫn còn làm chân tay nàng run rẩy. Trái tim nàng, lúc đó bị thắt căng quá sắp tới mức không còn chịu đựng nổi, nay như vẫn còn đau. Cố huy động mọi sức lực còn lại, nàng mới nhúc nhích được một bàn tay và đặt nó lên bụng mình. Một cái gì rung động nhẹ nhàng đáp lại khi tay nàng ấn xuống bụng.

"Ôi! Con hãy còn ở đó! Con mình còn sống! Mình có người bạn nhỏ đừng cảm biết bao!" Nàng nghĩ bụng đầy tự hào và âu yếm.

Angiêlic đang dần dần khôi phục

được các giác quan của mình. Bây giờ nàng nhận ra rằng mình đang nằm trên một cái giường rộng, có mắc những tấm rèm vải xéc, qua đó một thứ ánh sáng xanh lá cây gợn vào làm nàng nhớ lại những bờ sông ở

quê hương Môngtơlu của mình.

Vậy là nàng không còn ở tại nhà chị Oóctăngxo trong phố Địa ngục. Thế là nàng đang ở đâu? Trí nhớ của nàng vẫn còn lơ mơ. Bỗng nghe thấy tiếng Gôngtơrăng, anh ruột nàng:

- Không, không bao giờ ta có thể thể hiện thật đúng màu xanh của nước sông dưới bóng cây lá đước.

Lần này, Angiêlic suýt kêu lên. Chắc nàng đã hóa điên, hay chính nàng ốm nặng?

Nàng đứng lên và kéo các bức rèm ra. Quang cảnh nàng nhìn thấy càng làm nàng tin chắc rằng mình đã mất trí khôn.

Trước mắt nàng là một nữ thần xinh đẹp, hồng hào, mình trần, tay cầm một cái rổ mây đầy những chùm nho vàng óng. Một em bé trần truồng như thần Cupidông đang nhấm nháp những quả nho một cách rất ngon lành.

Có người di chuyển trong căn phòng: một người cao lớn tóc hung đỏ, có râu, ăn mặc xuềnh xoàng như một người thợ thủ công, bước lại gần em bé và bế lên tay, bọc em vào một cái áo vải đen. Lúc này Angiêlic chú ý nhận ra cái giá vẽ của họa sĩ Van Oxen. Cạnh ông họa sĩ người Hà Lan này có một công nhân mặc áo choàng làm việc bằng da, tay cầm hai tấm bảng dựng màu để vẽ tranh. Người công nhân đầu nghiêng về một bên, đang ngắm bức tranh vẽ dở của người họa sĩ đã mượn anh giúp việc.

Người công nhân có cái mũi bướng bỉnh và chiếc cằm to bè. Angiêlic nhớ đến khuôn mặt cha mình. Nàng gọi to lên.

- Anh Gôngtơrăng!

- Phu nhân đã tỉnh rồi! - nữ thần xinh đẹp kêu lên.

Người công nhân lộ vẻ kinh ngạc, trở mắt nhìn Angiêlic đang mỉm cười với mình. Đột nhiên anh đỏ bừng mặt, đến nắm chặt lấy bàn tay nàng trong tay mình và thì thầm:

- Em gái anh!

Nữ thần khỏe mạnh chính là vợ họa sĩ Van Oxen. Bà gọi con gái mang ra món ăn đã được chuẩn bị sẵn trong bếp.

Ông họa sĩ người Hà Lan nói:

- Tôi vui mừng vì đã giúp được một phu nhân gặp hoạn nạn, hơn nữa còn đồng thời là em gái của một bạn đồng nghiệp của tôi.

- Nhưng tại sao tôi lại ở đây?

Họa sĩ Hà Lan kể lại đêm trước, gia đình ông đang ngủ say thì một tiếng đập cửa khấn cấp làm cả nhà thức dậy. Dưới ánh sáng một cây nến, mấy diễn viên hài kịch Italia mặc áo nhiều mảnh bằng xa tanh đã trao cho vợ chồng ông một người phụ nữ nằm bất tỉnh, người đẫm máu. Và họ đã dùng tiếng Italia sôi nổi van xin vợ chồng ông hãy cứu con người bất hạnh đó. Và họ nhận được câu trả lời bằng tiếng Hà Lan bình thản như sau: «Chúng tôi vui lòng đón tiếp».

Hai anh em Gôngtơrăng và Angiêlic nhìn nhau hơi lúng túng. Chẳng phải tám năm đã trôi qua kể từ ngày họ chia tay nhau khi tới gần Poachiê ư? Angiêlic còn nhớ hai anh Raymông và Gôngtơrăng đã cười ngửa đi xa dần trên những con đường hẹp và dốc. Gôngtơrăng thì nhớ lại hình ảnh cỗ xe cũ kỹ trong đó chen chúc ba cô thiếu nữ áo quần đầy đất bụi.

Gôngtơrăng tới ngồi cạnh giường em gái, đôi bàn tay mở rộng trên tấm da choàng trước ngực, đôi bàn tay dính bẩn, đầy những vệt bôi màu xanh đỏ, da bị ăn mòn vì những hóa chất dùng để trộn màu.

- Nhưng tại sao anh lại dấn thân vào cái nghề vẽ này? - Angiêlic hỏi với vẻ thương hại.

- Em ngốc quá! - Gôngtơrăng nói thẳng không úp mở - Anh sở dĩ dấn thân - như em nói - vào nghề này, là vì anh thích. Từ lâu anh đã có nguyện vọng đi vào nghề vẽ. Anh đã nói với bố. Nhưng bố lại muốn anh đi vào quân đội để phục vụ Đức vua kia. Bố nói với anh là bố sẽ không cho anh một xu nhỏ nào. Vì vậy, anh đã phải đi bộ như đũa ăn mày đến Paris để làm nghề thủ công. Anh đang kết thúc những năm tập sự trong nghề. Sau đó, anh sẽ bắt đầu đi bộ vòng quanh nước Pháp. Anh sẽ đi lang thang từ thành phố này sang

thành phố khác, học tập

tất cả những cái gì liên quan đến nghề vẽ và nghề khắc gỗ. Để kiếm sống, anh sẽ đi làm thuê cho các họa sĩ, hoặc là sẽ đi vẽ chân dung cho các thị dân giàu có. Sau này anh sẽ bỏ tiền mua tước vị một thợ cả. Anh sẽ trở thành một họa sĩ lớn. Có lẽ anh được giao trách nhiệm vẽ trang trí cho các trần nhà của điện Luvơ.

- Còn em? - Angiêlic nói - Anh không hỏi chuyện về hoàn cảnh em ư?

- Anh không dám đặt câu hỏi, - Anh nói với vẻ lúng túng. - Anh biết rằng, trái với ý muốn, em đã lấy một con người mặt mũi xấu xí, dữ tợn. Cha chúng ta vui mừng về đám cưới đó, nhưng tất cả anh em mình đều thương em, Angiêlic tội nghiệp. Vậy là em đã đau khổ nhiều ư?

- Không, anh ạ. Bây giờ em mới đau khổ.

Sắp thổ lộ tâm tình với anh mình, Angiêlic lại do dự. Tại sao nàng gây phiền muộn cho chàng trai này, con người vốn dửng dưng với mọi cái gì không phải là công việc vẽ mà anh say mê?

- Em đang ở nhà chị Oóctăngxơ ở Paris này. - Nàng nói.

- Oóctăngxơ ư? Gớm con người mới khó tính chứ! Khi đến Paris, anh phải cố gắng mới đi đến thăm cô ấy, vậy mà anh đã phải chịu đựng ngồi nghe bao nhiêu lời ca cẩm của cô ta! Cô ta xấu hổ đến chết đi được, khi thấy tôi bước vào nhà cô ta với đôi giày cà khổ.

Angiêlic nắm bàn tay chai cứng của anh ruột trong tay mình một cách yêu thương.

- Chắc anh cũng đã trải qua nhiều gian nan lắm nhỉ?

- Không gian nan lắm đâu. Khi cuộc sống trở nên chật vật đôi chút, đôi khi anh lại đến gặp ông anh của chúng ta, ông linh mục dòng Tên, xin anh ấy cấp cho mấy đồng êquy.

- Anh Raymông nay ở Paris ư? - Angiêlic kêu lên.

- Phải, anh ấy sống ở trong tu viện Lotämpơ, nhưng làm cha tuyên úy cho rất nhiều tu viện khác.

Angiêlic cân nhắc. Sự giúp đỡ của anh Raymông, đó là cái nàng đang cần. Một đẳng bậc của nhà thờ có thể sẽ đồng ý quan tâm tới vấn đề của nàng, bởi vì đó còn là chuyện trong gia đình anh nữa...

Mặc dù còn đau đớn về những nguy cơ đã trải qua, không bao giờ dù chỉ trong phút giây, Angiêlic lại có ý nghĩ từ bỏ đấu tranh. Nàng chỉ biết rằng nàng cần phải hành động một cách cực kỳ thận trọng.

- Anh Gôngtơrăng, - Nàng nói với giọng kiên quyết - anh sẽ đưa em đến quán ăn "Ba cái vồ" chứ?

- Gôngtơrăng không tranh cãi gì về quyết định của em gái: cô em này vốn luôn luôn tỏ ra có cá tính mà.

Họa sĩ Van Oxen khuyên nên chờ đến tối muộn, hoặc ít nhất đến chập tối hãy đi.

Người vợ của ông họa sĩ cho Angiêlic mượn một cái váy ngắn vải thường, và nàng trùm lên đầu một cái khăn xa tanh đen như mọi phụ nữ thành thị vẫn dùng.

Khi cùng với Gôngtơrăng ra khỏi điện Luvơ, qua cái cổng xếp gọi tên là «cổng của các bà thợ giặt», Angiêlic trông giống như bà vợ nhỏ nhắn xinh đẹp của một người thợ thủ công bám tay chồng đi chơi, hơn là một phu nhân quý tộc vừa mới tiếp kiến Đức vua ngày hôm trước.

Bên trên Cầu mới, con sông Xen lấp lánh dưới những tia nắng cuối cùng của mặt trời đang lặn. Lũ ngựa được dắt ra sông uống nước vẩy nước bắn tung tóe, và vừa rữ bờm vừa hí vang. Xà lan chở cỏ khô đang bốc dỡ những bó cỏ thơm phức xếp thành hàng dài dọc hai bờ sông. Một cái phà từ Ruăng ngược lên đang chở đồ lên bên lũ lượt những người lính, thầy tu và những chị vú nuôi.

Chuông nhà thờ vang lên vào giờ cầu nguyện cuối buổi chiều. Những người bán hàng rong chở từng thúng bánh bích quy và bánh rán phủ khăn đi trên các phố cất tiếng rao mời khác trong các quán rượu.

Một cỗ xe ngựa chạy qua, có cả người và đàn cho đi theo. Và điện Luvơ đồ sộ, sừng sững, chuyển thành màu tím trong bóng tối xuống dần đang vươn dài những hành lang bất tận dưới bầu trời mênh mông.

Hết tập 1

=====
Angelique 2: Nữ hầu tước của các thiên thần II
Tình sử Angelique II - Nữ hầu tước của các thiên thần 2
Secgan Golon

PHẦN IV: NGƯỜI TỬ TÙ Ở NHÀ THỜ ĐỨC BÀ

CHƯƠNG 36

Tiếng hát âm ĩ từ quán rượu vang ra đường. Ở ngoài cửa, một tấm bảng hiện có hình ba cái vò bằng sắt đựng đưa trên đầu khách qua đường. Cùng với anh Gôngtorăng bước xuống mấy bậc cầu thang, Angiêlic thấy mình bị bao vây bởi tấm màn dày đặc khói thuốc lá và hơi khói bốc lên từ các món ăn. Ở bức tường phía trong của căn phòng, một cái cửa mở để lộ gian bếp, có những chiếc xiên nướng trĩu gà, vịt đang quay thong thả bên ngọn lửa bếp lò đỏ rực.

Hai anh em ngồi vào một chiếc bàn cạnh cửa sổ, hơi xa các bàn khác. Gôngtorăng gọi rượu.

- Anh chọn một chai rượu ngon đi - Angiêlic nói - Em có tiền đây.

Nàng chỉ túi tiền của mình: một nghìn năm trăm đồng livrơ mà nàng vừa được bạc. Gôngtorăng nói rằng mình không thạo về các loại rượu.

Nàng hỏi anh có hay đi ăn uống với bạn bè ở quán không. Anh nói anh không đi, vì không có bạn thân để cùng nhậu nhẹt.

Nàng cảm thấy mệt mỏi và sốt ruột bồn chồn, tự hỏi còn phải ngồi đây chờ đợi đến bao giờ.

Thế rồi cửa quán mở, và con chó becgiê to lớn giống Đan Mạch của luật sư Đêgrê hiện ra. Cùng đi vào với luật sư có một người đàn ông mặc áo choàng rộng

màu xám. Angiêlic ngạc nhiên nhận ra đó là nhà quý tộc trẻ tuổi Xécbalô đang kéo mũ sụp xuống tận mắt để giấu khuôn mặt xanh tái của mình. Nàng nhờ Gôngtorăng mời họ đến bàn mình.

- Lay Chúa! Chào phu nhân! - Người luật sư vừa thờ dài vừa nói, và ngồi xuống cạnh nàng. - Vụ án của ông nhà rất phức tạp, nhưng chính vì thế, nó càng hấp dẫn tôi. Vết thương của bà ra sao rồi?

- Ông cũng biết chuyện ấy rồi sao?

- Điều đó cũng thuộc nhiệm vụ của một luật sư kiêm thám tử. Nhà quý tộc này đã giúp tôi rất nhiều việc.

Ông Xécbalô, với đôi mắt díp lại vì buồn ngủ, kể lại đoạn cuối màn bi kịch vừa xảy ra trong điện Luvrơ, mà do tình cờ ông đã bị dính vào. Đêm đó, đến phiên ông đứng gác ở dãy chuồng ngựa của điện Tuylori.

Bỗng, một người đàn ông thờ không ra hơi, mắt cả mớ tóc giả, nhảy vọt ra vườn, đó là ông Ăngđigiô. Ông ta vừa mới chạy bán sống bán chết trong hành lang chính, và tiếng gót giày gỗ của ông vang lên ở hành lang các điện Luvrơ và Tuylori. Vừa hồi hả đóng yên vào một con ngựa ông ta vừa kể chuyện phu nhân Perác suýt bị ám sát; còn chính ông ta đã buộc phải so gươm với Đức ông Oócclêăng. Mấy phút sau, ông phóng thật nhanh

ra phía cửa Xanh-Ônôrê, kêu inh ỏi là mình sẽ trở về Lănggôđốc thúc dân chống lại Nhà vua.

- Ôi, ông Ăngđigiô tội nghiệp! Angiêlic nói và cười - Chính ông ấy sẽ kích động vùng Lănggôđốc nổi dậy chống Nhà vua ư?

- Thừa phu nhân! Bà chưa hiểu được tâm hồn xứ Gaxcônơ trong con người đó, khi thì cười cợt vui đùa, khi thì căm giận. Nếu cuối cùng là căm giận thì hãy coi chừng.

- Đúng, tôi sống được đến bây giờ là nhờ những ông bạn xứ Gaxcônơ. Ông có biết số phận Công tước Lôđăng ra sao không?

- Ông ta hiện bị giam ở ngục Baxtiơ.

- Lay Chúa! - Angiêlic thờ dài.

- Tôi cũng trông thấy xác của viên quản gia cũ của bà được hai tên đầy tớ khiêng đi.

- Để cho quỷ dữ đoạt lấy hồn hẩn đi.

- Cuối cùng, khi tôi tin chắc rằng bà bị giết rồi, tôi đã đến thăm ông anh rể của bà, ngài Phalô Xăngxê. Ở đó tôi gặp luật sư Đêgrê của bà. Bây giờ thì đến đây lại được gặp bà. Thưa bà, bà sắp làm gì ở đây? Bà nên bỏ trốn đi, càng sớm càng tốt. - Ông Xécbalô kết luận.

Angiêlic nhìn đôi bàn tay mình đặt trên bàn, cạnh chiếc cốc chứa đầy thứ rượu nho trong suốt, óng ánh màu hồng ngọc mà nàng chưa đụng tới. Đôi bàn tay trông thật nhỏ bé, trắng một màu ngà mong manh. Bất giác nàng so sánh bàn tay mình với những bàn tay đàn ông cứng rắn của mấy người bạn ngồi cạnh: nàng thấy mình

cô độc và yếu ớt biết bao.

Đêgrê, vốn là khách hàng quen thuộc của quán rượu này, đặt một cái hộp nhỏ bằng sừng trước mặt và ngồi nhai nhai một dùm thuốc lá trước khi nhồi vào tẩu.

Gôngtorăng đột ngột nói:

- Nếu anh hiểu đúng, thì cô đã dính líu vào một chuyện mờ ám khiến cô có thể bị nguy hại đến tính mạng.

Đối với một người như cô điều đó chẳng làm anh ngạc nhiên. Đúng, tính nết cô là như vậy!

- Ngài Perắc đang nằm trong ngục Baxitor, bị buộc tội phù thủy. - Đêgrê giải thích.

- Đúng là tính cô như vậy mà! - Gôngtorăng nhắc lại - Nhưng cô vẫn còn có lối thoát. Nếu cô không có tiền, anh sẽ cho cô vay một ít, anh có để dành được một khoản định để sau này đi một vòng quanh nước Pháp. Và anh Raymông, vị linh mục dòng Tên của chúng ta, cũng sẽ giúp cô, anh tin chắc thế. Em hãy thu xếp đồ đạc, lên xe về Poachiê thôi. Từ đó em sẽ tới Môngtorlu. Về đến nhà mình rồi, sẽ không còn phải lo sợ gì nữa!

Trong giây lát, Angiêlic tưởng tượng ra một bức tranh về lâu đài Môngtorlu, giữa cảnh yên tĩnh của những rừng cây và đầm lầy, bé Phơlôrimông chập chững nô đùa với đàn gà tây trên cầu treo.

- Thế còn nhà em? - Angiêlic hỏi - Ai sẽ lo cho anh ấy được xét xử công minh?

Đáp lại nàng là một sự im lặng nặng nề, nhanh chóng bị nhấn chìm trong những tiếng kêu rong của bọn người say bí tỉ ở các dãy bàn bên cạnh, tiếng gào gọi thức ăn của những người khách tới muộn, họ vừa gào vừa lấy dao ăn gỗ lạch cạch vào đĩa. Sự xuất hiện của lão chủ quán Coócboxông, tay bê một chú ngỗng quay giòn vàng rộm, lập tức xoa dịu được đám khách to mồm. Tiếng ồn ào điếc tai tắt dần, chỉ còn những tiếng âm ừ khoái trá, xen lẫn tiếng con xúc xắc gieo vào cốc.

Bỗng đôi mắt Angiêlic nhìn trừng trừng, khuôn mặt nàng đờ ra vì khiếp hãi: một hình ảnh khủng khiếp vừa hiện lên sau ô kính cửa sổ trước mặt nàng, một khuôn mặt gieo rắc ác mộng, bị che khuất bởi một phần sau những chùm tóc dài màu tro. Cái má tái xanh có một đường tĩnh mạch tím tím; mảnh vải đen che lấp một con mắt; còn mắt kia long lên như mắt chó sói. Và cái bóng ma đó đang nhìn thẳng vào Angiêlic, nhẩn nhở.

- Cái gì thế? - Gôngtorăng hỏi, vì ông ngồi quay lưng lại với ô cửa sổ đó nên không thấy gì. Đêgrê nhìn theo luồng mắt khiếp sợ của người thiếu phụ. Ông bỗng nhảy phắt ra cửa và huýt sáo gọi chó.

Khuôn mặt biến khỏi cửa sổ. Một lát sau, người luật sư trẻ quay vào, nói:

- Nó đã biến đi nhanh như con chuột tụt vào hang.

- Ông biết thằng cha đó? - Ông

Xécbalô hỏi.

- Tôi biết tất cả bọn chúng. Thằng này là Calăngbrođen, tên côn đồ khét tiếng, vua trăn lột ở Cầu mới, trùm băng cướp lớn nhất kinh đô.

- Nó phải thật táo gan mới dám mò tới đây nhìn người lương thiện ăn tối như vậy!

- Có thể có tên đồng lõa nào của hắn đang ăn trong quán này, mà hắn muốn ra hiệu gọi.

- Hắn nhìn tôi đây. - Angiêlic nói, hai hàm răng run cầm cập.

Đêgrê đưa mắt nhìn nàng thật nhanh.

- Chà! Bà đừng sợ. Đây không xa phố Dân du đấng và ngoại ô Xanh-Đòni; những sào huyết của đám ăn mày và chúa trùm của chúng, tên "Hành khất Đại đế".

Vừa nói, ông vừa luồn cánh tay ôm ngang lưng người thiếu phụ, kiên quyết kéo nàng ngồi gần lại mình. Angiêlic cảm thấy hơi ấm của một cánh tay đàn ông cứng cáp; thần kinh đang hoảng hốt của nàng thư giãn hẳn đi. Nàng nép người vào Đêgrê, không chút ngưng ngừng. Ông là một luật sư thuộc gia đình bình dân nghèo xơ xác, cái đó có gì là quan trọng? Phải chăng cả nàng nữa cũng sắp trở thành một người đàn bà sa sút, bị săn đuổi, không có một mái nhà che thân, có lẽ cũng chẳng còn cả tên họ nữa.

- Lạy Chúa! - Đêgrê nói to với giọng vui vẻ nồng nàn. - Chúng ta tới quán ăn đâu phải để nói những chuyện ám đạm thế này. Xin nâng cốc, ông Coócboxông, ông lão bán ngỗng quay lăm lăm, lão để bọn chúng tôi ngồi đói meo hay sao?

Chủ quán vội vã chạy đến.

Gần như đây là lần đầu tiên trong đời mình, Angiêlic không thấy đói. Cơ thể nàng đang phải chống chọi tác động của cốc thuốc độc uống đêm hôm trước. Dường như hàng thế kỷ đã trôi qua kể từ khi câu chuyện khủng khiếp đó. Trong người khó chịu đến tê dại và có lẽ ngọt ngào vì mùi vị nồng nặc không quen của quán ăn mù mịt khói thuốc, nàng buồn ngủ đến mức không sao cưỡng lại được. Mắt nhắm nghiền, nàng tự nhủ rằng phu nhân Angiêlic từ nay không còn nữa.

CHƯƠNG 37

Khi nàng tỉnh dậy, làn khói thuốc vẫn dày đặc trong quán ăn. Angiêlic cựa quậy và nhận thấy má mình đặt trên một cái gối cứng, thật ra là đầu gối của người luật sư trẻ. Thân nàng nằm duỗi trên chiếc ghế dài. Nàng trông thấy khuôn mặt Đêgrê: đôi mắt lim dim, ông tiếp tục ngồi hút thuốc, vẻ mơ màng.

Angiêlic vội nhồm dậy, nhưng vì nhanh quá, bụng hơi nhói đau làm nàng nhăn mặt:

- Ô, tôi xin lỗi. - Nàng lấp bắp-Tôi... tôi chắc làm phiền ông quá.

- Bà ngủ có say không ạ? - Ông hỏi với giọng lè nhè, uể oải hơi say. Trước mặt ông, cái cốc vại hầu như đã cạn hết rượu.

Xécbalô và Gôngtorăng, khụy tay đặt

lên bàn, trông cũng có vẻ say. Thiếu phụ nhìn về cửa sổ, và nhớ mang máng có điều gì khủng khiếp vừa xảy ra. Nhưng nàng chỉ thấy ánh sáng mờ mờ của buổi ban mai, với những giọt mưa rơi thấm ướt những ô cửa kính.

Từ phòng sau, vọng ra tiếng chủ quán ra lệnh cho người làm công và tiếng hàng loạt phuy rượu lớn lăn rầm rầm trên sân gạch.

Giật mình thức giấc, Xécbalô vùng đứng lên, và bất thành linh rút gươm ra hét:

- Thừa quý vị, tất cả hãy nghe đây! Tôi sẽ lên đường chiến đấu, chống lại Nhà Vua!

- Im đi, ông Xécbalô! - Angiêlic hoảng sợ van xin.

Ông ta nhìn nàng ngờ vực, đôi mắt ngơ ngác của người say rượu chưa tỉnh hẳn.

- Bà không tin tôi sẽ làm việc ấy ư? Bà chưa hiểu rõ những người xứ Gaxcônơ đây mà, thưa phu nhân.

Vừa vung gươm, ông ta vừa bước ra cửa, vấp phải ngưỡng cửa và ngã dúi ngã dụi. Chẳng ai buồn để ý đến những câu lảm nhảm của ông ta. Đám khách ăn tiếp tục ngáy khò khò, còn chủ quán thì cùng với người bán rượu lẻ, đang quỳ gối trước các thùng phuy để nếm rượu nho trước khi ngã giá.

Gôngtởtăng dụi mắt, ngáp và nói:

- Lạy Chúa! Đã lâu lắm rồi tôi mới có một bữa chén no nê thế này! À, mà có phải chuông nhà thờ đang rung lên trong lễ cầu

nguyện buổi sớm không đấy?

- Chắc đúng rồi, còn gì nữa! - Đêgrê đáp.

Gôngtorăng đứng lên vươn vai nói:

- Anh phải đi thôi, Angiêlic ạ, kéo ông họa sĩ, ông chủ của anh, lại kì kèo. Cô nghe anh đây, hãy đi cùng với luật sư Đêgrê đến gặp anh Raymông ở tu viện Tãmplo. Tối nay anh sẽ ghé nhà Oócăngxơ, mặc cho cô ấy mắng mỏ. Anh nhắc lại với cô lần nữa, hãy rời Paris đi. Nhưng anh biết rằng cô là con lừa bướng bỉnh nhất trong tất cả đàn la, đàn lừa mà cha chúng ta nuôi được từ trước tới nay...

- Chỉ trừ anh thôi! - Angiêlic đáp lại.

Tất cả bọn cùng ra đi một lượt, theo sau là con chó có tên gọi là Xoócbon.

- Sáng dậy muốn được tỉnh táo, xin mời uống vài ngụm mật trời! - Người bán rượu trắng rao lạnh lạnh.

Gôngtơrăng gọi lại mua và nốc một hơi cạn cốc rượu mạnh. Rồi anh quệt môi, trả tiền, và sau khi hắt mũ chào người luật sư và em gái mình, anh biến vào đám đông trông giống hết những người lao động khác đang bắt đầu một ngày làm việc nặng nhọc mới.

"Hãy ngắm nhìn hai anh em nhà mình! - Angiêlic nghĩ thầm trong khi đưa mắt nhìn theo anh hòa vào đám bình dân. Những đứa con kế thừa dòng họ Xăngxê đã thành đạt giới giang thất! Bản thân tôi đến nông nổi này là do hoàn cảnh bức bách, còn anh Găngtơrông, vì sao lại tự ý tụt xuống chỗ quá thấp hèn như vậy?"

Hồ thẹn

thay cho anh mình, nàng đưa mắt nhìn Đêgrê, nói:

- Anh ấy luôn luôn là con người lập dị. Lẽ ra anh ấy có thể thành một sĩ quan, như mọi thanh niên quý tộc khác. Nhưng lúc nào anh ấy cũng chỉ thích trộn màu để vẽ thôi. Mẹ tôi thường kể chuyện, trước kia, khi có mang anh ấy, mẹ tôi đã mất cả tuần lễ để nhuộm đen tất cả các quần áo của gia đình, vì phải để tang ông bà tôi mà. Có lẽ việc anh ưa vẽ bằng bột màu có nguồn gốc như vậy chăng?

Đêgrê mỉm cười:

- Thôi ta hãy cùng đi đến gặp ông anh linh mục dòng Tên. - Ông nói - Để cho tôi được biết vị đại biểu thứ tư của dòng họ khác thường này.

- Ồ không, anh Raymông thì đúng là một đại biểu đáng kính nể.

- Tôi chỉ mong như vậy thôi, đó là vì lợi ích của phu nhân.

- Ông chẳng nên gọi tôi là phu nhân nữa. - Angiêlic nói. - Hãy nhìn tôi xem, thưa luật sư Đêgrê.

Nàng ngẩng mặt lên, một khuôn mặt nhỏ nhắn dễ gây xúc động, với nước da vàng vọt màu sáp ong. Nổi bật nhọc làm đôi mắt xanh màu ngọc bích của nàng sáng long lanh và chuyển thành màu sắc kỳ lạ của lá cây giữa tiết xuân. Nàng nói:

- Đức vua nói: Ta không muốn nghe nói đến tên bà nữa. Ông có biết một mệnh lệnh như vậy nghĩa là thế nào không? Có nghĩa là: không còn ai là phu nhân Perác nữa.

Tôi không được phép tồn tại nữa. Tôi thật sự không tồn tại nữa. Ông hiểu rồi chứ?

- Điều tôi hiểu hơn tất cả là: Bà đang ốm. - Đêgrê nói - Liệu bà có giữ nguyên câu nói quả quyết mà bà đã nói hôm nọ không?

- Câu gì vậy?

- Rằng bà không tin cậy chút nào đối với tôi.

- Giữa lúc này, ông là người duy nhất tôi có thể tin cậy.

- Vậy thì, ta đi thôi. Tôi sẽ dẫn bà đến một nơi để người ta săn sóc sức khỏe cho bà. Để đến gần vị linh mục dòng Tên đáng gờm này, trước hết bà phải làm chủ hoàn toàn được mọi năng khiếu của mình.

Ông cầm cánh tay nàng kéo đi qua đám đông giữa Paris buổi sáng. Tiếng ồn ào nghe điếc cả tai. Tất cả các người buôn bán đều đã xuất hiện cùng một lúc và đang reo inh ỏi.

Angiêlic phải vất vả lắm mới giữ được cho đám đông chen chúc, xô đẩy không chạm vào vết thương ở vai mình. Nàng nghiêng chặt hàm răng để kìm giữ những tiếng rên rỉ đang dâng lên.

Đến phố Xanh-Nicôla, Đêgrê dừng lại trước tấm biển vẽ một chiếc chậu tắm to bằng đồng trên nền xanh thẫm: những đám mây hơi nước đang bốc hơi ra từ cửa sổ tầng dưới.

Angiêlic nhận ra đây là hiệu làm tóc và nhà tắm, và nảy ra ý muốn được ngâm mình trong bồn tắm nước

nóng. Ông Gióocgiơ, chủ nhà tắm mời hai người ngồi xuống ghế và xin họ chờ ít phút, vì bản thân ông ta đang cạo râu dở dang cho một anh pháo thủ. Một lát sau, ông chùi lưỡi dao cạo vào áo choàng và tiến lại gần Angiêlic với nụ cười niềm nở.

Người luật sư bình tĩnh nói:

- Phu nhân trẻ tuổi này mới bị thương, tôi yêu cầu ông chủ sẵn sóc cho bà ấy đỡ đau. Sau đó, phu nhân muốn tắm cho dễ chịu trong người.

Angiêlic cảm thấy rất lúng túng vì phải cởi áo khoác trước hai người đàn ông. Nhưng nàng chưa kịp làm gì để phản đối, Đêgrê đã cởi áo ngực nàng, tự nhiên và dễ dàng như không hề bỏ ngỡ một chút nào trước các kiểu ăn mặc của phụ nữ. Rồi ông tháo dải lụa cho áo tụt xuống ngang lưng nàng.

Ông Gióocgiơ cúi gằm lại, nhẹ nhàng tháo gạc bông và thuốc mỡ bọc quanh vết thương dài ở vai nàng do mũi gươm của công tử Loren đâm phải.

- Bác thấy vết thương thế nào? - Đêgrê điềm nhiên hỏi người thợ cạo râu, trong lúc Angiêlic nhăn mặt vì đau.

- Chẳng dữ mà cũng chẳng lành. Tôi thấy rõ ràng anh chàng nào băng bó vết thương này là kẻ cực kỳ dốt nát. Ta phải rửa sạch vết thương, và bôi thuốc mỡ mát để làm dịu đau và lên da non.

Ông thợ cạo lục trên giá cao một bình thuốc mỡ.

Angiêlic như bị tra tấn, vì phải ngồi trần giữa cái cửa hiệu sặc sụa mùi thuốc và mùi các loại xà phòng này. Một khách hàng đến cạo râu, nhìn thấy nàng liền kêu lên:

- Ôi! Những nụ hồng xinh đẹp biết bao! Ước gì tôi có được những nụ hồng ấy trong tay vào lúc trăng lên nhỉ!

Vâng theo hiệu lệnh kín đáo của Đêgrê, con chó Xoócbon đang nằm phục dưới chân chủ bỗng đứng lên và nhảy vọt đến cắn mấy răng nanh nhọn hoắt vào bắp chân lão khách vừa đến.

- Ôi! Ôi! Cứu tôi với! - Lão khách kêu văng lên. - À, thì ra là ngài Đêgrê, người lang thang khắp chốn với con chó dữ. Ngài là chủ nhân của hai trái táo hồng tuyệt trần kia, phải không ạ?

- Nếu ngài không phản đối. - Đêgrê nói, thản nhiên như không.

- Nếu vậy thì tôi chẳng hề trông thấy gì, tôi chẳng dám nói gì cả. Ôi, thưa ngài, tha lỗi cho tôi, và xin ngài bảo con chó khôn của mình buông tha chiếc ủng cũ nát tội nghiệp của tôi ra ạ.

Đêgrê huýt sáo gọi chó về,

- Ôi, tôi phải rời đây thôi! - Angiêlic vừa nói vừa lúng túng tìm cách mặc lại áo, đôi môi run run tức giận. Người luật sư trẻ tuổi kiên quyết buộc nàng phải ngồi xuống. Ông nói sỗ sàng, mặc dù đã hạ thấp giọng.

- Đừng quá đoan trang như vậy, bà chị đại dốt ơi. Chẳng lẽ lại nhắc đến câu nói của người lính: đã chiến tranh thì phải làm chiến tranh? Bà đã dán thân

vào một trận đấu sẽ định đoạt tính mạng của ông nhà và của chính mình. Bà cần phải làm mọi cách để thắng trong trận này, đâu còn thì giờ để giữ kẽ nữa.

Ông Gióocgiơ quay lại, cầm một con dao con sáng loáng, nói:

- Tôi nghĩ là phải rạch vào cơ vai. Tôi thấy dưới da có một đám trắng lầy nhầy cần phải trích ra. Đừng sợ, thưa người đẹp! - Ông ta nói thêm như dỗ trẻ. Không ai có bàn tay nhẹ nhàng hơn lão Gióocgiơ này. Mặc dù lo ngại, Angiêlic phải thừa nhận rằng ông ta nói đúng, vì ông mổ vai nàng hết sức khéo léo. Sau đó, ông

tươi lên vết thương một chút lỏng khiến nàng giật thót người, rồi bảo nàng lên gác để vào buồng tắm hơi, sau đó ông sẽ băng lại vết thương cho nàng.

Nhà tắm hơi của ông Gióocgiơ thuộc loại nhà tắm xuất hiện từ thời trung cổ, khi những người dự cuộc Thập tự chinh từ Trung Đông trở về, mang theo thói quen thích lau rửa thân thể và chuộng kiểu tắm bằng

hơi nước của người Thổ Nhĩ Kỳ. Hai phòng rộng rãi lát gạch, có những tấm ngăn bằng gỗ chia thành những ô nhỏ. Ở cuối phòng, một người làm công đang nung phiến đá trên một bếp lò.

Angiêlic được một người hầu gái phục vụ phòng tắm của khách nữ giúp cởi bỏ hết quần áo. Nàng được đưa vào một ngăn nhỏ và đóng kín cửa: ở đây có một chiếc ghế dài và một chậu nước to, người phục vụ vừa ném vào đó một phiến đá đã nung đỏ. Nước sôi xèo xèo và bốc hơi mù mịt. Ngồi trên ghế, Angiêlic sặc và thở hổn hển, tưởng chừng sắp ngạt thở đến nơi. Rồi toàn thân nàng toát mồ hôi như tắm.

Sau đó, chị người hầu bảo nàng ngâm mình trong một bể tắm đầy nước lạnh. Rồi quán người nàng trong chiếc khăn tắm rộng, chị ta dẫn nàng sang phòng bên cạnh, ở đó đã có mấy người đàn bà đã tắm xong đang ngồi nghỉ. Qua các câu chuyện họ nói với nhau, Angiêlic đoán rằng số đông khách đến tắm thuộc giới bình dân, những người đi ở hay người bán hàng, vừa xong lễ Misa lúc sáng sớm, tạt vào nhà tắm trước khi đi làm.

Người hầu gái bảo nàng nằm nghỉ ở một chiếc ghế dài. Một lát sau, ông Gióocgiơ đến, nhưng đám khách tắm vẫn không lấy thế làm phiền. Ông ta cầm một con dao mổ, theo sau có một cô gái nhỏ bụng một giỏ đầy những ống giác thủy tinh. Angiêlic phản đối âm ỉ:

- Bác không được lấy máu của tôi! Tôi đã mất nhiều máu rồi. Bác không thấy tôi có mang ư? Bác sẽ giết đứa bé mất!

Bác thợ cạo kiêm phẫu thuật viên bình thản bảo nàng nằm sắp xuống.

- Bà hãy nằm im, nếu không tôi sẽ gọi ông bạn bà đến giữ chặt hông đây.

Hoảng sợ, Angiêlic đành nằm im. Bác thợ cạo chích ba điểm ở lưng nàng bằng con dao mổ, rồi áp những ống giác thủy tinh vào đó.

- Xem kia, - ông ta nói - Bao nhiêu máu đen thẫm đang được hút ra.

- Hãy thương tôi, đừng hút hết máu của tôi! - Angiêlic van xin.

Cuối cùng, ông thợ cạo mới buông tha, sau khi băng bó cẩn thận các vết chích. Hai cô gái nhỏ giúp nàng chải lại tóc và mặc quần áo. Nàng cho họ một món thưởng hậu hĩ, khiến họ tròn xoe mắt.

Xuống dưới nhà, Angiêlic thấy Đêgrê đã cạo râu xong.

- Thế là bà ấy sẵn sàng rồi nhé. - Ông thợ cạo nói và nháy mắt, có vẻ đồng lõa - Nhưng xin ông gượng nhẹ cho một chút, chờ đến khi vết thương ở vai bà kín miệng lành da đã.

Lần này, người thiếu phụ bật cười hồn nhiên: nàng cảm thấy không còn đủ sức để phản kháng, dù chỉ là chút ít.

- Bà thấy trong người ra sao? - Đêgrê hỏi khi hai người đã ra tới ngoài phố.

- Tôi mệt mỏi rã rời. Nhưng thật ra, không thấy khó chịu gì lắm. Cách chữa bệnh dữ dội vừa qua liệu có tốt cho sức khỏe tôi không thì chưa biết, nhưng chắc chắn nó có hiệu quả tuyệt vời đối với thần kinh. Ông có thể tin chắc điều này: anh Raymông của tôi dù thế nào đi nữa, tôi vẫn sẽ là đứa em gái hiền lành, để bảo trước mặt anh ấy.

- Thế thì tuyệt. Tôi luôn luôn nơm nớp là đầu óc bất trị của bà có thể bất thần giáng đòn vào người ta đấy.

Không nghi ngờ gì nữa, lần sau nếu Đức vua

cho vời, bà nhớ ghé lại nhà tắm hơi trước khi vào bộ kiến nhé.

- Than ôi! Tại sao trước đây tôi không làm thế nhỉ? - Angiêlic thở dài, hoàn toàn bị khuất phục. - Sẽ không có lần thứ hai đâu. Sẽ không bao giờ tôi còn được gọi yết kiến Nhà vua một lần nữa.

- Bà không nên nói "mãi mãi không bao giờ nữa". Cuộc đời có nhiều bước thăng trầm, bánh xe thế sự quay tròn.

Một cơn gió thổi suýt làm tung tấm khăn trùm đầu trên mớ tóc người thiếu phụ. Đêgrê dừng lại và nhẹ nhàng buộc khăn lại cho nàng. Angiêlic nắm lấy hai bàn tay ấm áp râm nắng, có những ngón dài thanh nhã.

- Ông tốt quá, ông Đêgrê! - Nàng thì thầm, ngược đôi mắt nũng nịu nhìn ông.

- Bà nhầm đó, thưa phu nhân. Đây, xin hãy nhìn con chó này.

Anh chỉ con Xoócbon đang nhảy rờn dưới chân hai người. Anh cúi xuống nhắc nó lên, giữ đầu và vạch hai

hàm răng đáng sợ của con chó giống Đan Mạch này ra.

- Bà thấy những hàng nanh nhọn này thế nào?

- Thật khủng khiếp!

- Bà có biết tôi đã huấn luyện con chó này để làm gì không? Chỉ để làm việc này: khi ở Paris trời đã tối, hai thầy tớ chúng tôi đi săn đuổi. Tôi cho con vật hít một mảnh áo cũ, hoặc một đồ vật gì đó của một tên cướp mà tôi đang truy lùng.

Rồi tôi dắt cho đi dạo quanh, xuôi theo bờ sông Xen, lang thang dưới các gậm cầu quanh các chân cầu, dạo bước qua các vùng ngoại ô và trên các tường thành bỏ hoang, vào các sân bãi, chui xuống những hầm hố nơi sống nhúc nhúc đám ăn mày và trộm cướp. Bỗng nhiên con Xoócbon vọt lên trước. Lúc tôi đuổi kịp thì cậu ta đã ngoạm vào cổ một thằng cha rồi, à vâng, cắn thật nhẹ thôi, đủ để giữ cho thằng kia không cựa được. Tôi bảo con chó: "Vácơ", tiếng Đức nghĩa là: "Đợi" (vì con chó này do một anh lính đánh thuê người Đức bán cho tôi). Tôi cúi xuống thằng cha hỏi cung, rồi cân nhắc tội lỗi của hắn. Khi thì tôi thả cho hắn đi, khi thì tôi gọi người canh gác để dẫn hắn đến nhà giam Satolê. Đôi lúc tôi nghĩ thầm: việc gì phải làm cho căn nhà tù thêm chật ních và quấy nhiễu thêm các ngài thẩm phán ở Toà án? Và tôi bảo con Xoócbon: "Xăng", tiếng Đức nghĩa là "Nghiến chặt". Thế là đi đời, bớt được một tên cướp ở Paris.

- Và... ông hay làm cách này ư? - Angiêlic hỏi, không giữ nổi mình khỏi run lên.

- Cũng không ít đâu. Vậy bà thấy tôi cũng chẳng tốt lắm, phải không?

Im lặng một lúc, nàng lẩm nhẩm.

- Có biết bao bộ mặt trong cùng một con người. Người ta cùng một lúc, có thể rất xấu và rất tốt. Vậy, tại sao ông theo đuổi cái nghề đáng sợ này?

- Tôi

đã nói với bà rồi: tôi nghèo quá mà. Ông bố của tôi chỉ để lại cho tôi một văn phòng luật sư với những món nợ thôi. Nhưng cứ theo cái đà này, tôi tin rằng cuối cùng tôi đã biến thành một anh chàng chai sạn đáng sợ, một gã grimô mặt hạng.

- Gì kia?

- Grimô tên gọi những nhân viên cảnh sát, do bọn lâu la của ông Vua ăn mày trộm cướp đặt ra.

- Bọn chúng biết ông cả rồi ư?

- Chúng đặc biệt quen biết con chó Xoócbon của tôi.

CHƯƠNG 38

Phố Tãmbơ trải dài trước mặt Angiêlic và Đêgrê, lát đá có những vũng bùn phải đặt tấm ván lên trên cho người qua lại.

Khi hai người đến gần những bức tường thành cao có lỗ châu mai theo kiến trúc Gôtich bao quanh một ngọn tháp chính đồ sộ và dữ dội, Angiêlic không ngờ rằng mình đang đi vào khu vực duy nhất ở Paris mà người ta có thể sống tự do một cách chắc chắn nhất.

Khu vực pháo đài này, - mà thời xưa là dinh lũy của các thầy tu chiến sĩ dòng Tãmpơ và sau đó là của các hiệp sĩ dòng Mantơ trên thực tế được hưởng những đặc quyền truyền thống mà các triều vua đều phải chấp nhận. Bên trong khu vực này, không có thu thuế, người dân không bị cảnh sát hoặc các biện pháp hành chính làm rầy rà, thậm chí những con nợ phá sản bị kết án tù có thể đến đây ẩn náu.

Angiêlic không được thoải mái khi bước qua cầu treo. Nhưng vừa vượt qua mái vòm của cổng pháo đài, nàng thấy một không khí yên tĩnh đáng ngạc nhiên.

Dưới bóng của ngọn tháp Xêđa đồ sộ, các linh mục dòng Tên có một khu biệt thự khá đủ tiện nghi. Đây là nơi sinh sống và trầm tư mặc tưởng của những thành viên dòng đạo này, nhất là những linh mục được cử làm tuyên úy của những nhân vật quyền uy trong triều đình.

Đêgrê nhờ người học sinh chủng viện dẫn đường báo cáo với cha Xăngxê rằng có một luật sư xin được

gặp cha về việc Bá tước Perắc.

Một lát sau, linh mục Xăngxê nhanh nhẹn bước vào phòng khách. Thoạt nhìn ông nhận ra Angiêlic ngay.

- Em thân mến!

Và đến thẳng chỗ Angiêlic, ông hôn nàng, đầy tình thân yêu của người anh.

- Ôi, anh Raymông! - Nàng khẽ thốt lên, cảm động trước sự nồng nhiệt đó.

Ông linh mục mời hai người ngồi xuống.

Luật sư Đêgrê nói thay Angiêlic. Ông tóm tắt tình hình với vẻ trịnh trọng.

- Tôi biết! Tôi biết! - Vị linh mục nói.

Sau khi đưa con mắt dò xét nhìn Đêgrê, cha Xăngxê đột ngột hỏi.

- Theo ý ông luật sư, muốn cứu thoát được người em rể tội nghiệp của tôi, nên làm cách nào?

- Bá tước Perắc hầu như chắc chắn đã thành nạn nhân một âm mưu trong cung đình. Ở đây bản thân Đức vua không dính líu gì, nhưng âm mưu do một nhân vật có

quyền thế nuôi dưỡng. Tôi không muốn nêu tên ai cả.

- Thế thì phải, - linh mục Xăngxê vội xen vào.

- Tuy vậy, sẽ là không khôn ngoan, nếu ta tìm cách phá vỡ âm mưu của những người và có tiền của, vừa được nhiều thế lực ủng hộ. Ba lần, bà Perắc đã bị ám sát hụt. Kinh nghiệm đó quá đủ rồi. Ta phải cúi đầu và đành bằng lòng với việc chỉ nói đến điều gì ta được phép thảo luận công khai trước mọi người. Ông Perắc bị kết tội là phù thủy. Được, vậy hãy trao ông ta cho một tòa án tôn giáo. Chính ở chỗ này, thưa cha, sự giúp đỡ của cha sẽ vô cùng quý giá. Muốn cho tôi được chấp nhận làm luật sư bào chữa cho ông Perắc trước hết cần phải có lệnh cho mở phiên tòa xét xử, và cho bị can được hưởng quyền bảo hộ về tư pháp.

Thoạt đầu, tôi ngờ rằng có ngủ mơ cũng khó thấy khả năng ấy được thực hiện. Những những cuộc vận động của phu nhân Perắc ở triều đình đã động lòng Đức vua. Tôi không còn nghi ngờ gì nữa: vụ án sẽ được đưa ra xét xử trước tòa án. Vấn đề bây giờ tùy thuộc vào cha, để làm cho vụ xét xử diễn ra dưới dạng duy nhất có thể chấp nhận được, và chỉ có thể mới tránh được những thủ đoạn xuyên tạc của các ngài đại diện cho tòa án dân sự.

Linh mục Xăngxê hứa sẽ đi gặp một số

nhân vật - mà ông không nêu tên - và sẽ báo cho luật sư và em gái mình biết kết quả.

- Em ở nhà chị Oóctăngxơ phải không?

- Vâng. - Angiêlic nói và thở dài.

- A, nhân tiện. - Đêgrê bỗng nói. - Tôi nảy ra một ý này. Thưa cha, liệu cha có thể xin cho khách hàng của tôi, em gái ngài, một chỗ trọ xoàng xĩnh ở trong khu vực này được không ạ? Cha thừa rõ tính mạng của bà ấy vẫn đang bị đe dọa, còn ở khu vực tu viện Tămplơ này không ai dám liều lĩnh phạm tội ác, hơn nữa bà Perắc có thể trú ở đây dưới một cái tên giả danh để đánh lạc hướng săn đuổi. Như vậy, bà ấy sẽ được nghỉ ngơi một chút, điều này rất cần cho sức khỏe của bà.

- Tôi thấy đây là một kế hoạch rất khôn ngoan. - Linh mục Raymông nói.

Cần nhắc một lúc, Cha ra ngoài phòng, sau đó quay vào với một mảnh giấy ghi địa chỉ: "Bà Coócđô, quả phụ, giữ nhà ở, quảng trường Tămplơ".

- Đây là một căn nhà xoàng xĩnh, khá nghèo nàn. Nhưng cô sẽ có một căn phòng rộng và có thể cùng ăn với bà Coócđô. Bà ta được giao nhiệm vụ coi căn nhà và cho thuê bốn phòng. Anh biết rằng cô quen ở nơi sang trọng hơn, nhưng anh cho rằng thu xếp chỗ ở thế này là phù hợp với nhu cầu kín đáo mà luật sư Đêgrê đã

nêu ra với cô.

- Tốt lắm, anh Raymông ạ. - Angiêlic đồng ý một cách ngoan ngoãn.

Cha Raymông cười hiền hậu.

- Anh hy vọng cô sẽ yên tĩnh ở nơi anh chỉ cho cô đến ở. Tạm biệt, anh sẽ cầu Chúa che chở cho cô.

Oóctăngxơ đón tiếp em gái và người luật sư với vẻ không thân thiện rõ rệt.

- Đẹp đẽ thật! Tôi để ý là cứ mỗi lần cô phóng đi chơi, thì lúc về bao giờ trông cũng thảm hại hơn trước.

Ông biện lý Phalô Xăngxê xuất hiện, trông thấy Angiêlic, ông há miệng kinh ngạc:

- Cô em tội nghiệp, sao lôi thôi nhếch nhác thế này!

Có tiếng chuông gọi cửa: chị hầu gái Bácơ dẫn Gôngtorăng vào. Trông thấy anh trai, Oóctăngxơ càng điên ruột liền tuôn ra một tràng mắng nhiếc.

- Tôi đã phạm lỗi gì trước Chúa mà đến nỗi phải chịu gánh nặng một ông anh trai và một cô em gái như thế này! Bây giờ, ai còn có thể tin được gia đình này là quý tộc lâu đời? Cô em gái thì về nhà với bộ quần áo rách rưới của kẻ ăn mày. Còn ông anh ruột thì càng ngày càng sa sút đến mức phải đi lao động tối mắt tối mũi, để cho đám quý tộc và đám thị dân đều coi khinh... Lẽ ra, người ta phải nhốt cả anh và cô vào ngục Baxtiơ cùng với tên phù thủy thọt chân gớm ghiếc kia!

Bỏ qua những lời chửi rủa, Angiêlic gọi cô hầu gái nhỏ để giúp mình gói ghém đồ dùng.

Oóctăngxơ mĩa mai:

- Cô cứ tha hồ mà gọi nó!

Nó chuồn rồi!

- Sao, chị nói gì? Nó chuồn ư?

- Phải, thầy nào tớ ấy, nó đã bỏ đi ngay hôm qua với một gã to lớn nói lơ lớ, gã này đến rủ con bé đi!

Ngay tối hôm đó, Angiêlic cùng đưa con trai nhỏ dọn đến ở tại căn nhà của bà quả phụ Coócđơ ở quảng trường Tămpơ.

Quảng trường này náo nhiệt và rất bình dân.

Bà quả phụ Coócđơ đã có tuổi giống một nông dân hơn là một người dân đô thị lớn, đang ngồi đan len bên cạnh một bếp lửa nhỏ. Trông bà khá giống một mục phù thủy.

Angiêlic thấy buồng mục sạch sẽ và tỏa mùi hương dễ chịu: giường nằm rất thoải mái, lại có một lớp rom dày trải lên mặt sàn, giữ ấm trong những ngày lạnh lẽo đầu mùa đông. Bà Coócđơ đem vào một cái nôi nhỏ cho bé Phơlôrimông, cùng với một đồng củi to và một cái nôi xúp nóng.

Sau khi Đêgrê và Gôngtorăng ra về, Angiêlic bận bịu với đứa con, cho nó ăn, đòi chị Bácơ và mấy anh chị họ. Để dỗ con, nàng hát ru bài "Cái cối xay xanh" mà nó ưa thích. Nàng hầu như quên mất vết thương đau. Mặc dù đã quen được hầu hạ, thời thơ ấu vất vả nay giúp cho nàng đủ nghị lực, nên nàng đã không cảm thấy hoang mang vì đã mất đi người đầy tớ cuối cùng.

Giờ đây, khi đứa bé đã ngủ say và nàng đã ngã lưng xuống đồng chăn đệm thô cứng nhưng sạch sẽ. Nghe thấy người đi tuần đêm đi qua dưới cửa sổ và rao:

"Mười giờ! Cổng thành đã đóng! Lương dân khu Tămpơ, xin hãy ngủ yên!" nàng được hưởng những giây phút dễ chịu và thư thái.

Cổng thành đã đóng chặt. Bên ngoài thành cả vùng đô thành rộng lớn đang bước vào những rừng rợn lúc đêm khuya, với những quán rượu ồn ào, những tên trộm cắp đi săn mồi, với bọn giết người, cướp nhà.

Riêng đám dân chài nhỏ ở khu Tămpơ được ngủ bình yên dưới bóng những công sự đồ sộ của pháo đài.

Mưa rơi, Angiêlic ngủ thiếp đi trong yên tĩnh.

CHƯƠNG 39

Nàng đã đăng ký tại tòa án dưới cái tên bà Mactanh. Không ai hỏi gì thêm. Trong những ngày tiếp theo, nàng có cảm giác mới mẻ nhưng dễ chịu: mình là một người mẹ trẻ trong đám bình dân, hòa vào bà con hàng xóm, và chẳng có mối lo nghĩ nào khác, ngoài việc chăm sóc đứa con. Nàng ăn tại nhà, cùng với bà Coócđơ, đứa con trai mười lăm tuổi của bà làm thợ phụ ngoài thành phố, và một ông lão đi buôn phá sản vì trốn tránh các chủ nợ mà đến nấu mình ở khu này.

Bé Phơlôrimông không ngừng được mọi người khen ngợi, khiến Angiêlic rất đỗi tự hào. Mỗi khi thấy lóe

ra chút tia nắng mặt trời, nàng lại dắt con đi bộ dạo chơi qua chợ và các bà bán hàng thường trầm trồ khen con nàng giống Chúa hài đồng. Một bác thợ rèn ở ngay cạnh nhà nàng trọ, tặng đứa bé một cây thánh giá nhỏ bằng hồng ngọc giả. Angiêlic xúc động quàng thứ trang sức bình dân này vào cổ con trai. Còn đâu viên kim cương sáu cara mà bé Phơlôrimông mãi chơi suốt phải trong ngày lễ cưới Đức vua ở Xanh Giảng đờ Lui?

Trong những cuộc đi dạo chơi, Angiêlic né tránh không đến gần những ngôi biệt thự to đẹp trong khu vực Tãmpơ: nàng sợ có thể bị nhận mặt khi những cỗ xe của các khách đến thăm rầm rộ kéo qua cổng thành, và quan trọng hơn cả, nàng muốn tránh cho mình những luyến tiếc. Đoạn tuyệt hoàn toàn với lối sống quá khứ, điều đó tốt hơn xét về mọi phương diện. Và lại, dù sao, nàng cũng chỉ là vợ một người tù tội nghiệp bị bỏ rơi!...

Tuy nhiên, một hôm khi ẵm bé Phơlôrimông xuống thang gác và đi qua trước mặt người khách nữ trọ ở phòng bên cạnh, nàng bỗng có cảm giác là khuôn mặt người này hơi quen quen.

Khi nàng cùng con trai đi dạo chơi trở về nhà, người phụ nữ kia hình như đang đợi nàng.

- Bà có phải là phu nhân Perắc không ạ? - Bà ta hỏi.

Phật ý và hơi lo ngại, Angiêlic ra hiệu mời bà ta vào phòng mình. Bà ta nói:

- Phu nhân đã ngồi cùng xe với bạn tôi, tiểu thư Atênai Tonê - Sarăngơ, ngày Đức vua trở về kinh đô. Tôi là bà quả phụ Xcarông.

Angiêlic rất vui thích được

trò chuyện với một nữ đồng hương Poatu, liền mời bà vào ngôi cạnh bếp sưởi, rồi lấy bánh bích quy ra mời khách và cho Phơlôrimông cùng ăn. Bà Phrăngxoado nói với nàng rằng bà đã đến sống ở khu Tãmpơ này bởi vì có thể ở ba tháng mà không phải trả tiền trọ. Hiện nay bà ta đã cạn hết tiền vốn, bà hy vọng rằng trước khi hết hạn ba tháng này, bà sẽ được Đức vua hay Thái hậu gia hạn trợ cấp khoản tiền 2000 đồng livơ mà Hoàng thượng trước đây vẫn ban đều đặn cho chồng bà cho tới ngày ông qua đời.

- Hầu như tuần lễ nào tôi cũng vào điện Luvơ và đứng ở chỗ lối đi dẫn đến Nhà thờ chúa trong cung. Vị phu nhân cũng biết rằng Hoàng thượng, khi rời nội thất để đi dự lễ Mixa hàng ngày, thường qua một hành lang là nơi Đức Vua cho phép thần dân đến dâng sớ, dâng đơn lên Ngài ở đây, có nhiều thầy tu, trẻ mồ côi vì chiến tranh, cựu binh sĩ không có tiền trợ cấp đến dâng đơn...

Hai người bỗng ngừng nói vì có một tiếng động khác thường, nghe như tiếng rên của một con vật, vọng vào từ cầu thang. Bà Xcarông ra mở cửa, rồi lùi vào và vội vã đóng cửa lại:

- Lạy Chúa! Có một con quỷ dữ ở đầu cầu thang!

- Bà nói gì vậy?

- Dù sao, thì đó cũng là một người đàn ông da đen xỉ như cột nhà cháy.

Angiêlic kêu lên

một tiếng và nhảy vội ra cửa, gọi:

- Cuaxi-Ba!

- Vâng, tôi đây, thưa phu nhân! - Cuaxi-Ba trả lời.

Anh ta đứng sừng sững như một bóng ma trên đầu cầu thang tối với những mảnh áo quần rách bươm không còn hình thù gì nữa, chẳng dúi bằng những dây rợ. Trông thấy bé Phơlôrimông, anh ta phá lên cười thích thú, rồi nhảy xổ đến gần đứa trẻ và bắt đầu biểu diễn một điệu nhảy múa quay cuồng dữ dội.

Angiêlic lấy hai tay ôm đầu và suy nghĩ mông lung. Lúc nào nhỉ... Cuaxi-Ba đã biến mất đúng là khi nào nhỉ? Nàng không nhớ ra được. Mọi cái đều lẫn lộn trong đầu nàng. Cuối cùng nàng mới nhớ ra: anh ta đã đi theo nàng đến điện Luvơ buổi sáng cái ngày khủng khiếp đó, ngày mà nàng đã yết kiến Đức vua và suýt chết vì tay Hoàng thân Oóc-lêăng. Từ lúc đó trở đi, nàng phải thừa nhận là đã hoàn toàn quên mất sự tồn tại của Cuaxi-Ba!

Nàng ném thêm củi vào bếp lửa để cho anh ta hong khô bộ quần áo rách bươm, ướt đẫm nước mưa, và lục

hết các thức ăn đang có ra mời anh ta ăn. Anh ta kể lại chuyện mình.

Ngồi trong tòa cung điện mênh mông, nơi ở của Đức vua nước Pháp, Cuaxi-Ba đã chờ phu nhữn... rất lâu.

Lâu không biết thế nào mà nói! Những cô hầu gái qua lại

cứ nhạo cười anh ta. Rồi thì, đêm đến. Rồi thì, anh bị choảng bằng gậy tới tấp. Rồi thì, khi tỉnh dậy anh thấy mình đang ở dưới nước, vầng ở dưới nước chảy trong hào trước cửa cung điện lúon. Anh ta đã bơi, bơi mãi mới vào được một cái bãi, rồi ngất đi. Khi tỉnh lại lần này, anh ta rất sung sướng vì tưởng rằng đã được trở về quê hương mình ở châu Phi: có ba người Morơ đang cúi xuống bên anh.

- Anh có chắc chắn mình không ngủ mơ đây chứ?

Người Morơ ở Paris, thật hết sức hiêm.

Hỏi lại mãi, nàng mới dần dần vỡ lẽ ra là anh ta được những người da đen cứu giúp, những người châu Phi này được đưa đến làm trò ở hội chợ Xanh-Giécmanh, hoặc làm người canh giữ bọn gấu đã thuần hóa.

Nhưng Cuaxi-Ba không thấy có gì hấp dẫn để ở lại với mấy người da đen kia, anh lại vốn tính sợ gấu.

Bỗng bên ngoài có tiếng ồn ào. Ra cửa sổ, nàng thấy một đám đông tụ tập trước ngôi nhà. Một người đàn ông vận quần áo đen dáng dấp đường hoàng, đang cãi lý với bà góa Coócđô. Angiêlic vội hé cánh cửa để lắng nghe.

Bà góa Coócđô gọi nàng thật to:

- Hình như có một người đàn ông da thật đen ở trên chỗ bà phải không ạ?

Angiêlic vội chạy xuống cầu thang.

- Đúng đây!

Thưa bà Coócđô. Anh ta là một người Morơ, một người đầy tớ cũ. Anh ta là một người rất tốt.

Người khách có vẻ đáng kính liền tự giới thiệu là thẩm phán quan ở khu vực Tãmpơ được giao trách nhiệm xét xử các vụ án nhỏ, vừa và lớn theo sự ủy quyền của ngài Đại tu viện trưởng, trong khắp khu vực Tãmpơ này. Ông thẩm phán nói là một người Morơ không được quyền ở lại trong khu này. Sau một hồi tranh luận, Angiêlic phải hứa la Cuaxi-ba sẽ rời khu thành cấm này trước khi trời tối. Nàng lên gác vẻ buồn bã:

- Tôi phải làm gì cho anh đây, Cuaxi-ba tội nghiệp? Anh bị họ phản đối nhao nhao. Mà bản thân tôi thì cũng chẳng còn tiền...

- Đem bán tôi đi, thưa phu nhữn.

Thấy nàng tròn xoe mắt, anh nói thêm.

- Bá tước đã mua tôi với giá đắt, mà khi ấy tôi còn rất bé. Bây giờ tôi ít nhất cũng đáng giá một nghìn đồng livơ. Như vậy, bán tôi đi bà sẽ có nhiều tiền để cứu ông chủ ra khỏi nhà tù.

Angiêlic tự nhủ rằng anh da đen nói đúng. Thật ra đem bán anh ta, đối với nàng là việc làm gớm ghiếc.

Nhưng, phải chăng đó là cách tốt nhất để tìm chỗ nương thân cho con người mông muội, đáng thương lạc lõng giữa một thế giới văn minh hỗn độn như thế này?

- Ngày mai, anh trở lại đây. - Nàng nói - Tôi sẽ nghĩ cách.

Và hãy cẩn thận để khỏi rơi vào đám lính vắc cung đi tuần.

Nàng đưa cho anh ta tấm chăn rồi đứng nhìn theo cái bóng cao lênh khênh, lắc lư xa dần và biến mất trong mưa. Anh ta vừa đi khỏi, nàng quyết định đi hỏi ý kiến anh ruột. Nhưng linh mục Xăngxê đi vắng.

Angiêlic quay về, đang phân vân lo nghĩ thì thấy một cậu thiếu niên, nách cắp chiếc hộp đựng đàn vĩ cầm, đi qua vượt mình.

- Giôvani!

Nàng kéo câu bé nhạc sĩ đến dưới mái một phòng tu kín của ngôi nhà thờ cổ, hỏi tình hình cậu ta ra sao.

Cậu nói:

- Cháu chưa được nhận vào dàn nhạc của ngài nhạc sư Luyli. Nhưng công nương Môngpăngxiê khi rời đến Xanh-Fagô đã chuyển cháu sang dinh phu nhữn Xoaxông, vừa mới được phong làm người cai quản nội thất

của Hoàng hậu. Như vậy cháu đang có những mối liên hệ tối ưu. - Cậu kết luận đầy vẻ quan trọng.

Rồi cậu đưa mắt ngượng ngập nhìn bộ quần áo xoàng xĩnh của chủ cũ và rụt rè hỏi:

- Thừa phụ nhân, cho phép cháu hỏi công việc của bà tiên bộ ra sao? Bao giờ chúng ta sẽ được gặp ngài Bá tước ạ?

- Sẽ sớm thôi, chắc chỉ ít ngày nữa. - Angiêlic đáp, đầu óc để đầu, rồi nói tiếp. - À, Giôvani này, cô đã quyết định bán Cuaxi-ba đi. Cô nhớ là bà Xoaxông muốn tậu anh ta. Nhưng cô không thể rời khu Tãmpơ này, càng không thể đến điện Tuylori. Cháu có thể giúp cô trong việc này không?

- Cháu lúc nào cũng sẵn sàng hầu hạ bà. - Chú bé nhạc sĩ trả lời sốt sắng.

Chắc cậu ta đã làm việc khẩn trương: chỉ không đầy hai giờ sau, đã có tiếng gõ cửa phòng Angiêlic. Nàng ra mở cửa, thấy một mục to béo, vẻ kهنh kiêu, và một người đầy tớ trai, mặc bộ chế phục của đám người hầu Công tước Xoaxông.

- Chúng tôi đến đây, do cậu Giôvani giới thiệu. - Mục ta nói với giọng lắc các của người hầu gái được nuông chiều trong nhà một mệnh phụ cao sang.

Angiêlic ngồi xuống, để hai người hầu kia đứng trước mặt mình và nói:

- Bây giờ, tôi yêu cầu hai người làm thế này nhé: hãy về trình với phu nhân công tước là tôi sẵn lòng bán anh người hầu Moro tên là Cuaxi-ba. Nhưng tôi không thể đến điện Tuylori được. Vậy xin bà chủ các người thu xếp để đến gặp tôi ở đây hoặc một nơi nào khác trong khu này do bà chọn. Nhưng tôi nhấn mạnh là việc này cần tuyệt đối kín đáo, nhất là không nên nêu tên tôi ra.

- Điều này có lẽ thu xếp không khó - mục hầu gái nói sau khi đưa mắt nhìn anh đầy tớ đi cùng.

- Bán được bao nhiêu, cứ mười đồng tôi sẽ thưởng cho hai người hai đồng livơ.

Angiêlic cùng Cuaxi-Ba đang ngồi đợi ở căn phòng nhỏ cạnh căn phòng người quản lý lâu đài Buflê.

Cuaxi-ba đảo mắt nhìn quanh, vẻ lo ngại. Angiêlic đã thuê của người bán quần áo một bộ chế phục cũ bạc màu cho anh ta, nhưng mặc bộ áo đã sờn này, anh ta trông không được bảnh bao lắm.

Cuối cùng cửa mở, cô hầu phòng của phu nhân Xoaxông bước vào, tiếp đến là chính bà công tước, quần áo lụa là sột soạt.

Phu nhân Xoaxông nhìn Angiêlic chăm chú rồi kêu lên:

- Lạy trời, ra là bạn đầy ư, bạn thân mến?

- Vâng, tôi đây ạ! - Angiêlic cười nói - Nhưng xin phu nhân chớ ngạc nhiên. Bà biết là nhà tôi đang ở trong ngục Baxtiơ nên tôi khó lòng đòi hỏi cuộc sống dư dật sang trọng hơn ông ấy được.

- À, vâng - Bà Ôlanhpià Xoaxông tán thành - Tất cả chúng ta chẳng phải đều có lúc gian nan ư? Thời ông chú tôi, giáo chủ Madaranh phải chạy trốn khỏi nước Pháp, thì mấy chị em chúng tôi phải mặc váy thùng lỗ chỗ và dân chúng ở đường phố đã ném đá vào cỗ xe của chúng tôi... À, đây có phải anh chàng người Moro của bà không, bạn thân mến? Lần đầu tôi thấy thì anh ta trông có vẻ điển trai hơn, mà da cũng đen hơn!

- Bởi vì hiện nay anh ấy rét và đói! - Angiêlic vội nói.

Bà công tước xinh đẹp uốn cong đôi môi, vẻ khinh khỉnh. Cuaxi-Ba đứng bật dậy nhanh nhẹn như một con mèo:

- Tôi vẫn khỏe kia mà! Hãy nhìn xem!

Anh xé rách bộ chế phục tàng tàng, để lộ ra bộ ngực nở, có nhiều vết xăm mình kỳ lạ nổi rõ. Anh vươn thẳng đôi vai, lên gân rồi giơ cánh tay lên, căng các cơ bắp như một đô vật biểu diễn ở chợ phiên. Những luồng sáng lướt trên làn da óng ánh như kim khí. Đứng thẳng và im như pho tượng, anh đột nhiên trông có vẻ cao lớn hơn trước. Cuối cùng, một nụ cười mỉm vừa kiêu hãnh vừa dịu dàng hiện ra trên đôi môi đầy của anh.

Chưa bao giờ Angiêlic nhìn thấy Cuaxi-Ba đẹp và cũng... đáng sợ như vậy.

Với đôi môi bé nhỏ, bà Ôlanpia Xoaxông có vẻ hoàn toàn bị chinh phục. Đôi mắt đen của bà sáng lên như một ánh lửa khác thường. Bộ ngực xinh đẹp phập phồng và cái miệng háu ăn của bà ta bộc lộ sự thèm muốn trơ trẽn đến mức ngay cả cô hầu phòng của bà cũng ngượng ngịu cúi đầu, còn Angiêlic chỉ muốn bỏ đi ngay và đóng sập cánh cửa sau lưng mình.

Cuối cùng bà công tước có vẻ trấn tĩnh lại, và mở quạt giấy phe phẩy như một cái máy:

- Bao nhiêu.. phu nhân đặt giá anh ta bao nhiêu?

- Hai nghìn năm trăm đồng livrơ

Bà Ôlanpia giật mình.

- Bà điên đấy ư?

- Giá đúng hai nghìn năm trăm livrơ. Nếu không, tôi xin giữ lại không bán nữa. - Angiêlic lạnh lùng tuyên bố.

Bà công

tước đưa ngón tay ra xoa xoa làn da sần và mềm mại trên cánh tay nhẵn mịn của Cuaxi-Ba. Bà ta run run thích thú. Trở nên táo tợn hơn, bà ta sờ vào những vết xăm hình ở ngực anh và bật cười.

- Thôi không sao. Tôi đồng ý mua. Thật đúng là điên rồ, nhưng tôi đã thấy mình không có anh ta là không xong. Chị Béctiơ, ra bảo anh Giaxanhtrơ đem ví tiền lại cho ta.

Anh đây tớ thoáng một cái đã bước vào, mang theo một cái túi da khâu rất đẹp. Trong khi anh ta đếm đủ số tiền, thì chị hầu gái, theo lệnh chủ, đến bảo Cuaxi-Ba đi theo mình.

- Tạm biệt, phu nhân, xin tạm biệt! - Anh người Morơ đến chào Angiêlic - Còn cậu bé Pholôrimông, xin bà bảo em...

- Được rồi. Anh về đi. - Angiêlic nói khô khan.

Nhưng bất gặp đôi mắt buồn bã của nô lệ nhìn mình trước khi rời căn phòng, nàng thấy nhói ở tim như bị dao đâm.

Nàng bối rối kiểm soát lại số tiền rồi cho vào túi tiền của mình. Bây giờ nàng chỉ muốn làm vội vã có mỗi một việc: rời khỏi chỗ này.

- Ôi, bà bạn thân yêu, tất cả câu chuyện đó thật đau lòng, tôi hiểu - Bà công tước Xoaxông thở dài, vừa quạt vừa nói, vẻ rất hài lòng. - Dù sao, đừng nên quá phiền muộn, bánh xe thế sự luôn luôn quay mà.

Người ta bị đưa vào ngục Baxtiơ, vâng, nhưng người ta cũng có thể ra được. Phu nhân hẳn cũng biết tin ông Pêghilanh

Lôđăng đã được Đức vua lại tin dùng rồi chứ?

- Ông Pêghilanh ư? - Angiêlic kêu lên, bỗng nhiên mừng rỡ khi đwocj nghe cái tên quen thân và cái tin lành đó. - Ôi, tôi vui mừng quá! Sao lại có chuyện ấy được?

- Đức vua vốn ưa thích trò bông đùa xác xược của nhà quý tộc táo bạo đó. Nên ngài đã tìm dịp thuận tiện đầu tiên để lại gia ân cho ông ấy... Có người nói ông Lôđăng đã vì phu nhân mà so grom với Đức ông Oóclêăng...

Angiêlic run người khi nhớ lại câu chuyện hãi hùng đó. Nàng một lần nữa van xin phu nhân Xoaxông hãy hết sức kín đáo, không để lộ nơi nàng ẩn náu. Bà công tước hứa làm đúng như nàng yêu cầu, và hôn nàng trước khi chia tay.

CHƯƠNG 40

Việc bán Cuaxi-Ba đã tạm thời làm Angiêlic sao nhãng những mối lo lắng trực tiếp về chồng nàng. Giờ đây, số phận của chồng nàng không chỉ còn phụ thuộc vào những cố gắng của riêng nàng nữa; nàng rơi vào một thứ chủ nghĩa định mệnh, điều này không phải không có liên quan đến hoàn cảnh đặc biệt của nàng. Tuy vậy, cái thai trong bụng vẫn tiếp tục lớn lên bình thường, mặc dù có lúc nàng đã lo sợ có thể có sự cố nào chẳng.

Một buổi sáng, nàng cùng với bé Pholôrimông đi dạo chơi gần tòa tháp chính của pháo đài. Về gần tới nhà thì nghe có tiếng la ó; nàng thấy anh con trai của bà chủ trọ chạy bán sống bán chết về nhà, tay ôm đầu để tránh những hòn sỏi mà một lũ trẻ con đuổi theo ném như mưa, vừa la hét:

- Coócdô! Coócdôcu! Choảng đi! Kéo lưới ra! Quán thừng vào cỏ!

Không tìm cách quay lại chống cự, cậu thiếu niên lao vút vào trong nhà.

Lát sau, vào giờ ăn trưa, Angiêlic thấy cậu ta ở trong bếp, bình thần ngồi ăn phần đậu và mỡ rán của mình. Con trai bà góa Coócdô quãng mười lăm tuổi, vạm vỡ và ít nói, cái trán thấp chứng tỏ cậu ta không được thông minh lắm. Cậu hay giúp mẹ và những người ở trọ. Ngày chủ nhật, trò giải trí duy nhất của cậu hình như là chỉ có một cách là nô đùa với bé Pholôrimông, mà cậu ta răm rắp làm theo mọi mệnh lệnh.

- Sáng nay có chuyện gì thế, cháu Coócdô tội nghiệp? - Angiêlic hỏi. - Tại sao cháu không nện cho lũ nhóc ném đá vào cháu một trận?

Cậu thiếu niên nhún vai, và mẹ cậu giải thích.

- Ô, cháu nó quen rồi! Nó bị ném đá ngay từ hồi còn bé tí. Nó cũng chẳng cần. Điều quan trọng là nó cần phải thành thạo nghề này. Sau này nó nhất định được vị nể vì tôi tin chắc điều đó.

Angiêlic tròn xoe mắt nhìn hai mẹ con bà ta.

- Vậy bà không biết gì thật ư? Được, cũng chẳng cần giấu giếm làm gì, đúng là thằng bé nhà tôi cùng làm với ngài

Ôbanh.

Thấy Angiêlic vẫn ngơ ngác, bà ta nói rõ:

- Ngài Ôbanh - đao phủ ấy mà. Bà biết không?

Người thiếu phụ thấy cảm giác lạnh toát từ gáy chạy dần xuống khắp cột sống. Nàng ngồi lặng lẽ trước đĩa thức ăn thanh đạm.

- Vâng, cháu nó là đao phủ tập sự. - Vâng, trên đời này có biết bao nhiêu công việc, biết bao nhiêu nghề.

Ngài Ôbanh đây vốn là anh ruột ông nhà tôi trước kia. Ngài chỉ có toàn con gái. Vậy nên, khi ông nhà tôi xấu số qua đời, thì ngài Ôbanh đã biên thư về cái xóm nhỏ nơi mẹ con tôi sinh sống, bảo rằng ngài sẽ chăm sóc cho thằng con trai tôi và dạy nghề của mình cho cháu, để sau này ngài sẽ truyền lại chức vị quan trọng này cho cháu...

- "Ôi, có lẽ mới vừa sáng nay thôi, cậu ta đã quán dây thừng quanh cổ một con người tội nghiệp!" -

Angiêlic nghĩ thầm và sồn tóc gáy.

Người đàn bà góa, thấy nàng im lặng, cho rằng nàng đồng tình, lại thao thao nói tiếp:

- Nhà tôi trước kia cũng làm nghề đao phủ. Thật là sai lầm, nếu có người nào nghĩ rằng nghề đao phủ là một nghề đơn giản. Có hàng loạt cách thức khác nhau được dùng để moi những lời thú tội của bọn phạm nhân, vì thế, nghề này mới thành nghề khó. Có không ít công việc cho thằng bé Quán - thừng vào cỏ này! Cháu nó phải học cách chặt đứt ngọn một cái đầu chỉ bằng một nhát búa hay một nhát gươm, học nung đỏ thanh sắt, học đâm thủng lưới, học treo cổ, học nhấn chìm người xuống nước, học đập chết người trên bánh xe hành hình, học cách tra tấn nhục hình, bằng xé xác phanh thây, kẹp đùi căng, bắt uống nước cho sặc, ném người từ trên cao xuống...

Angiêlic bỏ đĩa thức ăn còn đầy, bước vội vã lên thang gác.

Liệu linh mục Raymông có biết công việc làm của đứa con trai bà Coócdô khi ông để cho em gái về trọ nhà bà ta không? Chắc chắn là không. Dù sao, không một giây phút nào, Angiêlic dám tưởng tượng đến khả năng chồng mình dù là một tù nhân, lại có thể, một ngày nào đó, buộc phải tiếp xúc với tên đao phủ ấy. Ông Perắc là một người quý tộc kia mà! Chắc chắn phải có một đạo luật hay một đặc quyền gì đó để cấm đoán việc tra tấn những người quý tộc. Nàng cần phải hỏi Đêgrê về điều này. Tên đao phủ là để dành cho đám dân nghèo, cho bọn người bị cột ở đài bêu dành cho phạm nhân tại quảng trường cạnh chợ, hoặc bị lột trần

trường đánh bằng roi ở ngã ba đường, hoặc dành cho những kẻ bị treo cổ tại quảng trường Grevo, bọn "làm mồi cho giá treo cổ" chỉ đáng làm trò giải trí cho dân chúng. Cái đó không thể liên quan gì đến ông Perác, người thừa kế dòng

họ lâu đời các bá tước ở Tuludơ.

Từ hôm đó trở đi, Angiêlic bớt lai vãng ở bếp nhà bà Coócđô. Nàng kết bạn thân thiết hơn với bà góa trẻ Frăngxoá Xcarông, thỉnh thoảng mời bà này sang chơi phòng mình. Bà ta vẫn nuôi hy vọng một ngày kia Đức vua sẽ đọc những bản tình nguyện của mình.

Thỉnh thoảng có những người cao sang đến thăm bà Xcarông, họ biết bà ta từ thời nhà văn châm biếm Xcarông đang được suy tôn một kiểu câu lạc bộ những phu nhân đài các chuộng thơ văn.

Hôm đó, khi lần thứ hai bước vào phòng khách nhỏ của các vị tu sĩ dòng Tên, Angiêlic hy vọng gặp anh ruột nàng (ông đã cho người gọi nàng đến) và Đêgrê, người luật sư mà đã khá lâu nàng chưa gặp. Nhưng nàng chỉ thấy có một người ở đó, một người đàn ông thấp bé, đứng tuổi, mặc quần áo đen, đeo bộ tóc giả bằng lông ngựa. Ông ta đứng dậy và chào một cách vụng về theo lối cổ, và tự giới thiệu là thư ký ở tòa án, nay được ngài luật sư Đêgrê thuê để theo dõi vụ án của ngài Perác.

Angiêlic thở dài nhẹ nhõm:

- Cuối cùng đã có phiên tòa!

Con người thấp bé lờ mắt nhìn bà khách, vì thấy bà này không có chút hiểu biết nhỏ gì về thủ tục tư pháp cả.

Angiêlic hơi ngỡ ngàng:

- Tôi tưởng rằng việc mở phiên tòa đã được quyết định?

- Từ từ, từ từ chứ, thưa phu nhân xinh đẹp. Tôi chỉ nói rằng tôi đang nghiên cứu hồ sơ của vụ này và...

Ông luật sư và linh mục bước vào đã cắt ngang lời người thư ký.

- Thưa ông Clôpôt, lưỡi ông quá dài đấy, ông đã làm cho phu nhân phiền lòng. - Luật sư Đêgrê nói.

Angiêlic hỏi Đêgrê:

- Việc mở phiên tòa đã được quyết định rồi ư?

- Rồi.

Thiếu phụ nhìn thẳng vào khuôn mặt anh trai và người luật sư, thấy hai ông này có vẻ hơi dè dặt. Cuối cùng, linh mục Raymông nói:

- Chúng tôi đã không thành công trong cố gắng đòi chồng cô được đưa ra xét xử trước một tòa án tôn giáo.

- Nhưng... lời buộc tội đã quy vào tội phù thủy kia mà!

- Chúng tôi đã đưa ra đủ mọi lý lẽ và sử dụng mọi ảnh hưởng chúng tôi có, cô hãy tin lời tôi. Nhưng, quả thật là, ngài Madaranh càng gần đất xa trời bao nhiêu, thì Đức vua lại càng khẳng khẳng bấy nhiêu trong việc đòi nắm lấy toàn bộ các công việc của vương quốc này, kể cả những vấn đề tôn giáo. Bây giờ cả đến việc phong chức giám mục cũng phụ thuộc Đức vua chứ không thuộc thẩm quyền Nhà thờ nữa. Dù sao, tất cả cái gì chúng tôi đã làm được, là khởi động được việc lập phiên tòa thông thường xét xử vụ này.

- Quyết định này tốt hơn là để rơi vào sự lãng quên phải không? - Angiêlic hỏi, và nhìn Đêgrê, mong nhận được lời khuyến khích.

Nhưng Đêgrê vẫn lạnh như

đá:

- Biết rõ số phận mình một cách dứt khoát, bao giờ cũng tốt hơn là cứ phân vân lo sợ trong nhiều năm. -

Ông nói.

- Chúng ta không nên bàn luận mãi một cách vô ích về thất bại vừa rồi. - Cha Raymông nói - Vấn đề đặt ra bây giờ là biết cách làm thế nào để tác động đến việc điều khiển vụ án. Đức vua sẽ tự mình chỉ định các thẩm phán được tuyên thệ. Chúng ta có nhiệm vụ làm cho Ngài hiểu rõ rằng cương vị của ngài đòi hỏi ngài

hành động một cách vô tư và theo công lý. Thật là một nhiệm vụ tế nhị khi phải soi sáng lương tâm của một ông Vua!

Dừng lại một chút rồi linh mục Xăngxê thở dài:

- Thật ra, chỉ một vị thánh mới có thể dẹp bớt sự kiêu hãnh của Đức vua được mà thôi. Ngay người cận thần được tin yêu nhất của Ngài cũng không thật sự hiểu rõ tâm hồn của con người trẻ tuổi đó, một người có dáng dấp bên ngoài dè dặt, nhưng lại nuôi dưỡng một tham vọng về quyền lực...

Linh mục dừng lại, có lẽ vì cho rằng nói lên những quan điểm như vậy không phải là không nguy hiểm. Ông nói tiếp:

- Chúng tôi được tin một số nhà khoa học sống ở Rôma, trong đó có hai người là thành viên dòng tu của tôi, đã lo ngại về việc bắt giam Bá tước Perác và đã lên tiếng phản đối, tất nhiên là một cách bí mật thôi, bởi vì vụ này đến nay vẫn được giữ kín. Có lẽ có thể thu thập được những lời phản đối đó, để xin với Đức Giáo hoàng can thiệp trong một lá thư gửi lên Đức vua. Tiếng nói cao cả đó, nếu cần xin vua xem xét kỹ trường hợp của một bị cáo mà tất cả những nhân vật sáng suốt nhất đều coi là không hề mắc tội phù thủy, thì có thể lay chuyển được Đức vua.

- Liệu anh có nghĩ rằng chúng ta sẽ xin được Đức giáo hoàng một bức thư như vậy không? - Angiêlic nói, không có hy vọng nhiều lắm - Nhà thờ không yêu mến gì các nhà khoa học.

- Tôi cho rằng việc phê phán những sai lầm hay thiếu sót của Nhà thờ không phải thuộc thẩm quyền của người phụ nữ như cô. - Linh mục Raymông nhận xét nhẹ nhàng.

Angiêlic không bị nhầm lẫn trước giọng quở trách bề ngoài ngọt ngào đó. Nàng im lặng.

CHƯƠNG 41

Mấy ngày trước lễ Chúa Giáng sinh, tuyết bắt đầu rơi. Thành phố bắt đầu mang vẻ lễ hội. Các lá cờ của các phường hội tôn giáo đi trước mở đầu cho các đám rước lượn qua các đường phố hẹp đầy tuyết và đất bùn.

Mắc kẹt vào những diễn biến phức tạp và thê thảm trong vụ án ghê gớm của chồng mình, Angiêlic hầu như không nhận thấy rằng nàng đang sống những giờ phút

thiên liêng của lễ Giáng sinh và những ngày đầu năm mới. Trước hết, luật sư Đêgrê đến gặp nàng vào một buổi sáng, báo cho nàng biết tin tức ông đã dò hỏi được về việc bổ nhiệm các thẩm phán được tuyên thệ để xử vụ án. Ông nói:

- Trước khi các thẩm phán này được chỉ định, đã có một điều tra kỹ lưỡng. Ta chớ nên có ảo tưởng, bởi vì hình như các thẩm phán đã được chọn, hoàn toàn không phải vì họ có ý thức cao về công lý, mà dựa theo mức độ trung thành với sự nghiệp của Nhà vua. Hơn nữa, một số quan tòa mặc dù đã tận tụy phục vụ Đức vua, đã bị gạt ra vì được tiếng là kiên định tới mức có khả năng phản đối sức ép của Nhà vua. Họ đã dứt khoát chỉ chọn toàn những người "chín chắn".

- Ông đã biết tên những thẩm phán đã được bổ nhiệm chưa?

- Ông Xêghiê, chánh nhất tối cao Pháp viện, sẽ đích thân điều khiển việc thẩm vấn bị cáo, nhằm mục đích làm cho vụ án thêm lừng lẫy để làm gương.

- Ông chánh nhất Xêghiê ư? Thế thì vượt quá điều tôi dám hy vọng.

- Không nên quá phấn khởi. - người luật sư nói. - Để có được địa vị hiển hách ấy, ông chánh nhất Xêghiê phải trả giá về phương diện độc lập tinh thần. Tôi cũng nghe nói là ông ấy đã có một buổi gặp người tù nhân của mình và cuộc thẩm

vấn đã diễn ra đầy sóng gió. Ông Bá tước từ chối không tuyên thệ khai sự thật, vì ông nói rằng: tối cao Pháp viện của Hoàng gia theo quan điểm của ông, không có thẩm quyền xét xử một thành viên của Hội đồng tỉnh Tuludơ, bởi vì chỉ có Hội đồng Tư pháp tối cao của Nghị viện Paris mới là tòa án duy nhất có thẩm quyền xét xử một thành viên của Hội đồng cấp tỉnh như Bá tước Perác.

- Và kết quả của lời phản đối ấy ra sao? - Người thiếu phụ lo lắng hỏi.

- Tôi nghĩ Đức vua đã quyết định là bất chấp tục lệ đó, và ông nhà chắc chắn vẫn bị xét xử như đã được quyết định.

- Và ai sẽ đứng ra buộc tội ở phiên tòa?

- Sẽ có hai người buộc tội. Thứ nhất, là ông Đơni Talông, chương lý của Nhà vua; thứ hai là ông anh rể bà, ông biện lý Phalô Xăngxê có chân trong danh sách thẩm phán được chỉ định. Lúc đầu ông này xin rút lui, viện cớ có quan hệ họ hàng với bà, nhưng sau chắc đã được thuyết phục là nên nhận. Bởi vì trong hành lang tối cao Pháp viện, người ta xì xào: ông biện lý này quả đã tỏ ra "sắc sảo" khi phải lựa chọn giữa những ràng buộc gia đình và lòng trung thành với Đức vua là người mà ông ta chịu ơn mọi bề.

Angiêlic nhăn mặt, nhưng rồi tự kiềm chế. Đêgrê nói tiếp:

- Trong danh sách thẩm phán còn có ông Maxêno, thành viên của hội đồng tỉnh Tuludơ, cũng được Đức vua chỉ đích danh, cùng với chương lý Talông. Còn những thẩm phán khác thường là do ông Xêghiê hay ông Talông chỉ định.

- Vậy sẽ còn những thẩm phán khác nữa ư?

- Sẽ có một chánh án của phiên tòa. Người ta đã nói đến tên chánh án Mexmông, nhưng cái tên này làm tôi ngạc nhiên vì ông ta già lụ khụ, nói không ra hơi. Nhưng ông này là người đứng đắn, có lương tâm. Ngoài ra, sẽ còn ông Buriê, thư ký hội đồng công lý, ông này khét tiếng về tài giả mạo giấy tờ. Và còn ông Đenmax nào đó, là một người Tin lành...

- Tôi nghĩ rằng. - Angiêlic nói - sẽ có lợi cho chúng ta nếu trong đoàn thẩm phán xét xử có được một người nào có đầu óc cởi mở, khoáng đạt hơn, bác bỏ mê tín dị đoan trên nguyên tắc. Ông có nghĩ thế không?

- Chắc chắn là thế - A, nhân nói về chuyện phù chú, và ma quỷ, bà cho tôi hay là bà có quen biết một linh mục tên là Cônăng Bêse và một nữ tu sĩ mà tên gọi trước kia là Cácmenxita Mêrocua không?

- Tôi có biết tên của họ không ư? - Angiêlic kêu lên - Ông linh mục Bêse là một nhà luyện đan nửa gàn nửa điên đã thề giành được của nhà tôi bí quyết về thứ Đá tạo Vàng đấy! Còn bà Cácmenxita Mêrocua, người tình của ông Bá tước và sẽ không bao giờ tha thứ cho ông cái tội đã bỏ rơi bà ta. Nhưng họ có vai trò gì ở đây?

- Nghe nói đã có cuộc biểu diễn về trừ tà, yểm ma do ông Bêse chủ trì và trong đó nghe nói bà kia có tham dự. Chuyện này khá mơ hồ. Tài liệu liên quan vừa mới được đưa thêm vào hồ sơ của phòng công tố và nghe đâu được coi là chứng cứ quan trọng bậc nhất đấy!

- Ông đã đọc tài liệu ấy chưa?

- Tôi chưa được đọc tài liệu nào trong hồ sơ khổng lồ của vụ án mà ngài thẩm phán Buriê đang thu thập. Theo tôi nghĩ, ngài ta đang mặc sức trở tài giả mạo giấy tờ đây!

Hai ngày sau, khi Đêgrê quay về gặp Angiêlic, ông lộ vẻ hài lòng. Nàng thấy chửa chan hy vọng.

- Kế của ta đã thành công! - Ông hớn hở reo lên - Ông chánh nhất Xêghiê vừa mới bổ nhiệm tôi làm luật sư bào chữa cho ông Perắc, bị buộc vào tội phù thủy. Đây là một thắng lợi giành được nhờ sử dụng thủ tục tố tụng rắc rối. Mặc dù các nhà tư pháp tay sai cao ngạo ấy đến một lòng tha thiết làm vừa lòng Đức vua, họ vẫn bị vướng đối với những nguyên tắc chỉ đạo của họ. Nên họ đã buộc lòng phải chấp nhận một người bào chữa. Tuy nhiên, thưa bà, tôi muốn nói rõ là bà vẫn còn thì giờ để chọn một luật sư khác nổi tiếng hơn để giao phó vụ kiện của ông nhà.

Angiêlic nhìn qua cửa sổ. Ở chân tường của ngôi nhà, con chó Xoócbon đang đi quanh quẩn theo những vòng tròn để đợi

chủ. Nàng đưa mắt nhìn sang vị luật sư trẻ đang giữ một vẻ nghiêm trang, đạo mạo:

- Quả thật tôi không tưởng tượng được có ai đủ khả năng hơn ông để nhờ cậy trong vụ án này. - Nàng nói - Thật tình, tôi vẫn nhớ lời ông anh rể Phalô giới thiệu ông với tôi: "Ông này là một trong những người thành thạo nhất về nghiệp vụ này hơn nữa sẽ không làm cho cô tốn phí nhiều".

- Cảm ơn bà đã nghĩ tốt về tôi. - Đêgrê nói và không che giấu vẻ hài lòng.

Bỗng nàng quay lại, mắt sáng lên:

- Nêu tôi không nhầm, ông có thể hàng ngày gặp nhà tôi. Liệu ông có thể cho tôi đi cùng không?

Nhưng Đêgrê khuyên nàng đừng tìm cách vi phạm những nghiêm lệnh về sự cách ly hoàn toàn áp dụng đối với tù nhân ngục Baxtiơ, bản thân ông cũng còn chưa chắc chắn sẽ được phép vào thăm bá tước, nhưng ông ta quyết tâm đấu tranh đòi bằng được quyền đó qua sự trung gian của Hội đồng luật sư. Bây giờ, hành động nhanh chóng là vấn đề cốt tử, bởi vì việc bổ nhiệm ông đã giành được với tòa án Hoàng gia chỉ là do khôn khéo có đủ lý do để dự kiến là hồ sơ dùng để buộc tội sẽ chỉ được chuyển sang cho ông rất sát ngày mở phiên tòa, và có lẽ cũng chỉ chuyển một phần thôi...

Tối hôm sau, người luật sư đem đến

cho Angiêlic hai tin tức khác thường: một số tài liệu của hồ sơ đã được chuyển cho ông ta xem; và luật sư đã xin được phép vào gặp bị cáo. Nghe tin ấy, Angiêlic lao tới Đêgrê, choàng tay vào cổ Đêgrê và hôn ông nồng nhiệt. Nhưng ngay sau đó, nàng đỏ mặt lùi lại, và vừa chùi mấy giọt nước mắt vừa lúng túng xin lỗi:

Tảng lờ như không, Đêgrê báo tin là ông sẽ vào ngục Baxtiơ vào giữa trưa hôm sau. Ông sẽ chỉ được nói chuyện với ông Perác trước mặt ông quản đốc nhà ngục, nhưng có hy vọng sau này ông sẽ tìm cách được gặp riêng.

- Tôi sẽ đi cùng ông. - Angiêlic quyết định. - Tôi sẽ đợi ở bên ngoài nhà giam.

Người luật sư rút từ túi xách ra mấy tờ giấy đã ghi những khoản buộc tội chính:

- Chủ yếu, ông nhà bị buộc vào tội phù thủy và quỷ thuật; nổi tiếng về tài pha chế thuốc độc và bào chế thuốc bệnh. Bị bắt gặp quả tang làm những trò quỷ thuật như: nhìn thấy rõ tương lai; chế ngự các yếu tố độc hại và loại trừ nguy cơ đầu độc: bị tố cáo là đã dùng ma thuật khám phá ra cách mê hoặc nhiều người có tiếng là có đầu óc lạnh mạnh, và đã tung ra những lời phù chú kỳ quặc và quái đản. Ông nhà còn bị buộc tội đã dạy cách sử dụng các thứ

phấn và hoa để khiến người khác say mê, vờn vờn. Bản buộc tội còn khẳng định rằng: khi một người trong số những người tình cũ của ông ta chết và người ta khai quật tử thi thì thấy trong miệng có ngậm một lá bùa và chân dung Bá tước Perác...

- Toàn là những chuyện chấp nhận ngớ ngẩn! - Angiêlic kêu lên kinh ngạc.

- Phần còn lại của bản buộc tội bao gồm: tội làm phép luyện đan, việc săn tìm các kho báu, việc chuyển hóa thành vàng, và xin chú ý cho, lời vờn ngục có tính dị giáo là đã sáng tạo ra sự sống.

Ngừng một chút, rồi người luật sư đọc tiếp:

- ... Đã làm giàu thêm bằng những thủ đoạn phù thủy, kể cả thuật chuyển hóa thành vàng. Đòi hỏi những quyền đúng ra không được có, công khai khoe khoang mình độc lập đối với Đức vua và các Hoàng thân. Tiếp đón những người nước ngoài dị giáo và có nghi vấn, và sử dụng những sách cấm của nước ngoài. Bây giờ, - Đêgrê ngập ngừng nói tiếp - Tôi đi sang một khoản trong hồ sơ mà tôi cho là đáng làm ta phải bối rối và kinh ngạc. Đây là biên bản một buổi giải trừ ma do ba thầy tu thực hiện trên con người ông nhà, ba vị tu hành này đã tuyên bố rằng đã có đủ chứng cứ là Bá tước bị quỷ ám và thông đồng với quỷ dữ!

- Điều đó hoàn toàn phi lý! - Angiêlic kêu lên, và mồ hôi lạnh toát ở hai thái dương.

- Thế những thầy tu đó

là ai?

- Một người là linh mục Bêse. Không rõ tại sao ông ta lại vào được nhà ngục Baxtiơ dưới danh nghĩa một đại diện chính thức. Nhưng chắc chắn là lễ giải tà đã diễn ra thật, và những người chứng kiến khẳng định rằng: tất cả mọi phản ứng của Bá tước chứng minh một cách đầy thuyết phục là ông ta có liên hệ với quỷ Xatăng.

- Điều đó không thể có được! - Angiêlic nhắc lại...

Sau một lúc im lặng, Đêgrê nói.

- Bà đừng nên hoảng hốt, nhất định có cái gì không đúng ở đây. Nhưng tôi nhấn mạnh rằng chúng có giả mạo này rất đáng lo ngại, bởi vì đó là một chứng cứ có khả năng tác động mạnh nhất đến các thẩm phán. Lễ giải tà đã được thực hiện theo đúng các lệ tục. Nhà thờ Rôma quy định: những phản ứng của bị cáo là những dấu hiệu hiển nhiên khó chối cãi. Tôi đặc biệt chú ý hai điểm.

- Cụ thể là gì?

- Về quý ám, những chuyên gia nhấn mạnh rằng: một số điểm ở cơ thể người bị quý ám trở nên đặc biệt nhạy cảm khi đem một dụng cụ thử bằng bạc đã được giải tà chạm vào người đó. Trong cuộc thử nghiệm ở đây, các nhân chứng khẳng định: người bị quý ám đã nhiều lúc rú lên những tiếng rùng rợn như tiếng la hét "dưới địa ngục" trong lúc một người bình thường không bị ảnh hưởng gì khi đưa dụng cụ vô hại đó chạm nhẹ vào người.

Còn về điểm dùng bùa mê hoặc kẻ khác, thì một người đưa đến trước mặt bá tước đã có tất cả những biểu hiện quen thuộc của kẻ bị ma làm.

- Nếu mục Căcmexita chính là con người đem ra thí nghiệm ở đây, thì tôi chắc chắn mục ấy phải đóng vai kịch này một cách tuyệt vời! - Angiêlic nói mỉa mai.

- Có lẽ đúng bà ta là người nữ tu sĩ mà biên bản nói đến nhưng không thấy nêu đích danh. Dù sao tôi xin nhắc lại là ở đây có một vài chi tiết có vẻ không phải sự thật. Tuy nhiên, tôi dự kiến là các vị thẩm phán xử vụ này sẽ luôn luôn dẫn tài liệu đó ra làm căn cứ, tôi cần phải tạo cho mình khả năng đánh bại những lý lẽ của tòa án ngay ở chứng cứ chủ chốt đó. Khôn thay, hiện nay tôi chưa thấy được điều gì có thể bác bỏ cơ sở pháp lý của khoản buộc tội này.

- Chính nhà tôi có thể cung cấp cho ông điều gì làm sáng tỏ thêm việc này chăng?

- Ta hãy hy vọng như thế. - Người luật sư thờ dài.

CHƯƠNG 42

Được bao phủ bởi một lớp tuyết trắng xóa, pháo đài Baxtiơ đồ sộ trông càng đen ngòm và ghê sợ hơn ngày bình thường. Chắc chắn ở phòng ông quản đốc và phòng cai ngục có đốt lửa, nhưng Angiêlic dễ dàng hình dung sự lạnh lẽo, ảm thấp của những tòa tháp cao của pháo đài, ở đó những người tù "bị bỏ quên" đang nằm co ro

trên đệm rơm ướt bần.

Để nàng được thoải mái trong khi chờ mình quay lại, Đêgrê đưa nàng vào ngôi nghỉ trong một quán ăn nhỏ ở cửa ô Xanh-Ăngtoan, ông có vẻ khá quen thân với chủ quán và đặc biệt là cô con gái ông ta.

Nhìn từ một góc cửa sổ nhỏ ra phía trước, Angiêlic có thể quan sát được tất cả mà không ai nhìn thấy nàng. Nàng thấy rõ những người lính gác ở một góc nhọn của pháo đài; họ đang hà hơi vào tay mình cho đỡ rét, và giậm chân gằn như tại chỗ quanh những khẩu đại bác.

Cuối cùng Angiêlic thấy Đêgrê bước qua cầu treo đi ra và lại gần nàng, trái tim đập mạnh, nàng cảm thấy một nỗi lo âu khó tả. Nàng chú ý thấy ánh mắt và dáng vẻ của ông là lạ, gượng cười, nói liền thoảng, cố tỏ ra vui vẻ. Ông nói là đã gặp ông Perăc không khó khăn gì lắm, và ông quản đốc nhà ngục đã để cho hai người nói chuyện riêng trong chốc lát. Ông ta cũng thỏa thuận để Đêgrê lo liệu việc bào chữa cho người tù của mình.

Thoạt đầu ông Bá tước không muốn có luật sư biện hộ cho mình. Ông cho rằng nhận điều này là mặc nhiên chấp nhận quyết định đưa mình ra xét xử ở một tòa án thường chứ không phải ở một tòa án của Nghị viện như ông đòi hỏi. Ông muốn tự bào chữa lấy trước tòa án, nhưng sau một lúc trò chuyện, ông đã đồng ý để luật sư cãi cho mình.

- Tôi ngạc nhiên khi thấy một con người nóng tính như nhà tôi mà nhượng bộ dễ dàng đến thế. - Angiêlic ngỡ ngàng nói. - Tôi nghĩ là ông phải vật lộn gian nan mới thuyết phục nổi nhà tôi đấy.

Người luật sư trán như bị nhức đầu và gọi cô con gái ông chủ quán xin một cốc bia. Cuối cùng ông nói, giọng hơi lạc đi.

- Ông nhà nhượng bộ ngay, khi trông thấy nét chữ bà viết cho ông ấy.

- Nhà tôi đã đọc thư tôi rồi chứ? Thư tôi có làm anh ấy vui lên không hở ông?

- Tôi đọc thư cho ông ấy.

- Tại sao? Anh ấy...

Nàng im bật, rồi lẩm bẩm bằng một giọng không hồn:

- Ông muốn nói anh ấy không thể tự mình đọc được? Vì sao? Anh ấy ốm à? Nói đi! Tôi có quyền được biết chứ.

- Bà hãy can đảm lên. - Người luật sư nói với vẻ thương xót chân thành. - Đúng là bà cần được biết mọi điều. Ông quản đốc nhà ngục Baxtiơ không hề che giấu tôi là Bá tước Perắc đã bị tra tấn ít nhiều.

Angiêlic mặt tái mét không còn hột máu.

- Họ đã làm gì anh ấy? Họ đã đánh gãy đôi chân tội nghiệp của anh ấy rồi ư?

- Không. Nhưng cực hình rõ ràng đã làm ông nhà suy yếu đến nỗi ông chỉ có thể nằm. Đó vẫn chưa phải là điều tồi tệ nhất. Nhân lúc ông quản đốc không có mặt ở đây, ông nhà đã nói cho

tôi vài chi tiết về lễ giải tà mà linh mục Bêse đã buộc ông phải chịu đựng, dụng cụ thử mà thầy tu dùng là một công cụ thiết kế kỳ quặc để thỉnh thoảng đâm một cái kim dài vào thịt ông. Đột nhiên bị đau quá, ông nhà đã không sao kìm nổi những tiếng hú hét; điều này đã được những người chứng kiến giải thích với dụng ý rất xấu. Còn khi đem đối chất với bà nữ tu sĩ bị quỷ ám, thì ông nhà không nhận ra được là ai vì lúc đó ông đã gần như ngất đi rồi.

- Anh ấy có đau lắm không? Anh ấy có tuyệt vọng không?

- Ông nhà rất dũng cảm, mặc dù thân thể bị kiệt quệ sau khi bị tra tấn tới gần ba chục lần.

Ngưng một lát, ông Êgrê nói thêm:

- Liệu tôi có nên nói thật hết không? Bề ngoài ông nhà lúc đầu làm tôi khiếp sợ, tôi không ngờ được bà lại là vợ người đàn ông đó. Nhưng rồi, chỉ sau vài ba câu trò chuyện, khi ông đưa đôi mắt sáng long lanh nhìn tôi, tôi đã hiểu....

- Bây giờ chúng ta thấy công việc được rõ hơn. - Cha Xăng xê nói, sau khi nghe người luật sư tường thuật lại những việc vừa xảy ra. - Ông luật sư, ông có cho rằng bên công tố sẽ chỉ đóng khung bản cáo trạng vào các hành động gọi là phù thủy và sử dụng các biên bản về giải tà của linh mục Bêse làm chứng có không?

- Tôi tin chắc như vậy, bởi vì những tin đồn chúng tìm cách phao ra về cái gọi là "sự bội phản của Bá tước Perắc đối với Đức vua" đã bị gạt bỏ do thiếu căn cứ.

- Tốt lắm. Như vậy, ta phải thuyết phục các thẩm phán trước hết là không có gì siêu phàm trong công việc khai mở của người em rể tôi. Mặt khác, điều cốt yếu là phải vạch trần sự giả dối của cuộc giải tà trừ ma mà công tố dùng làm căn cứ để buộc tội.

- Chúng ta sẽ được kiện nếu thuyết phục nổi những vị thẩm phán sùng đạo này rằng cuộc giải tà là giả mạo.

- Chúng tôi sẽ giúp ông chứng minh được điều đó. Bởi vì có một điều mà ông không biết, ông luật sư ạ. -

Vị linh mục dòng Tên nói giọng quả quyết, dứt khoát. - Một điều mà thậm chí nhiều vị chức sắc tột đỉnh trong nhà thờ nước Pháp ta cũng không rõ. Đó là: ở nước này, chỉ có một người độc nhất được Giáo hoàng cho phép thử thách và giải tà cho những người bị quỷ ám. Người đó phải là một thành viên của Hội sáng danh Chúa. Luật sư Êgrê, tôi tin rằng ông sẽ làm các thẩm phán kinh ngạc khi báo cho họ biết: trước mắt nhà thờ công giáo, tờ biên bản về giải tà duy nhất có giá trị phải mang chữ ký của cha Kiêcs đáng kính, linh mục chủ trì giải tà của vương quốc.

Linh mục Raymông Xăngxê đứng lên nói:

- Hãy đợi tôi ít phút.

Chỉ một lát sau, ông quay lại cùng với một linh mục khác mà ông giới thiệu là cha Kiêcse. Ông nói là cha Kiêcse đã nghe ông nói về vụ án này, và nay ông thuật lại những sự kiện mới nhất cho cha nghe.

- Vấn đề có vẻ đơn giản thôi. - Cha Kiêcse nghe xong nói. - Đến lượt tôi phải tiến hành một lễ giải tà hợp lệ. Biên bản lễ này, mà ông luật sư sẽ đem đọc trước phiên tòa và tôi sẽ đích thân xác nhận, nhất định sẽ đặt các vị thẩm phán vào tình thế khó xử với lương tâm.

- Không quá đơn giản như thế. - Đêgrê gãi đầu nói. - để đưa cha vào ngục Baxtiơ, dù với danh nghĩa linh mục, để gặp người tù được canh gác theo chế độ đặc biệt nghiêm ngặt này, đối với tôi là cả một vấn đề...

- Hãy can đảm, cô em thân mến của tôi. - Cha Raymông nói dịu dàng. - Lễ Giáng sinh của Chúa đem lại cho mọi người chúng ta niềm hy vọng: bình yên cho những kẻ ngay lành.

Nhưng những giờ phút hy vọng và thất vọng nối tiếp nhau đó đã làm mòn dần sức lực người thiếu phụ.

Dòng suy nghĩ đưa nàng trở lại ngày lễ hội Giáng sinh mới nhất nàng đã sống ở Tuludơ, nàng bắt giặc dùng mình sợ hãi trước con đường dài mình đã trải qua. Làm sao một năm trước nàng có thể tượng tượng được rằng, trong đêm trước lễ Giáng sinh năm nay, giữa lúc chuông nhà thờ ở Paris đang ngân vang dưới bầu trời xám xịt, nàng lại trơ trọi không nơi nương thân nào khác, ngoài bếp lửa của bà quả phụ Coócđô? Bên cạnh bà già đang xe chỉ và đưa con trai tập sự đao phủ của bà đang nô đùa hồn nhiên với bé Pholôrimông, nàng hầu như chỉ còn đủ sức giơ hai bàn tay ra sưởi trước lửa. Ngồi cạnh nàng trên cùng một chiếc ghế dài, phu nhân Xcarông cũng trẻ đẹp, cũng đau buồn và đơn độc như nàng, thỉnh thoảng lại luồn cánh tay nhẹ nhàng ôm lấy ngang lưng bạn và nép mình vào người nàng.

Có tiếng gõ cửa.

- Có người hỏi bà Angiêlic, - cậu con trai bà chủ nhà nói.

Angiêlic đứng lên, tưởng đấy là Đêgrê. Nàng thấy một người cưỡi ngựa chân đi ủng, mặc áo choàng, khuôn mặt lấp dưới chiếc mũ dạ kéo sụp xuống gần mi mắt.

- Anh đến để tạm biệt cô, em gái thân yêu ạ.

Đó là linh mục Raymông.

- Anh đi đâu vậy? - Nàng ngạc nhiên hỏi.

- Đi Rôma... Anh không thể nói chi tiết hơn với em về công việc anh được giao. Nhưng, ngày mai mọi người sẽ biết là quan hệ giữa Đại sứ quán Pháp với Tòa thành Vatican đã xấu đi. Ông Đại sứ của ta đã từ chối không làm theo chiếu chỉ của Đức Thánh cha yêu cầu là nhân viên ngoại giao chỉ được chấp nhận trong giới hạn khu vực sứ quán mà thôi. Đức vua Lui

14 đáp lại rằng bất cứ âm mưu áp đặt cho sứ quán những quyết định gì khác với vận mệnh của chính Hoàng thượng sẽ bị trả lời bằng sức mạnh. Chúng ta đang ở ngưỡng cửa của sự đoạn tuyệt giữa Nhà thờ nước Pháp và Tòa thánh Rôma. Đó sẽ là một tai họa mà chúng ta cần phải tránh bằng mọi giá. Anh phải đi ngựa hỏa tốc đến Rôma để tìm cách thương lượng một giải pháp.

- Anh đi ư? - Nàng lo sợ nói - Thế là cả anh nay cũng bỏ rơi em. Thế còn bức thư của Giáo hoàng về việc của chồng em?

- Than ôi, em tội nghiệp của anh. Anh rất lo là trong tình hình hiện nay, mọi lời thỉnh cầu từ phía Đức Thánh cha sẽ không được Đức vua của chúng ta tiếp nhận thuận lợi. Nhưng cô có thể tin là anh sẽ quan tâm tới việc này trong khi anh lưu lại ở Rôma. Đây, em nhận lấy ít tiền. Bây giờ hãy nghe anh. Cách đây một giờ anh đã gặp Đêgrê: chồng em đã được chuyển sang nhà giam thuộc tòa án đang xét xử.

- Như thế nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là ông ấy sắp được đme ra xử ở tòa án. Chưa phải đã hết. Ở tòa án, luật sư Đêgrê tin tưởng rằng ông ta sẽ xin được cho cha Kiêcse và những phụ tá của cha vào nhà giam. Ngay đêm nay, có hy vọng là cha Kiêcse và mấy phụ tá sẽ vào gặp bị can trong tù. Anh tin chắc cuộc thử nghiệm

này sẽ có tính quyết định. Cô hãy giữ vững lòng tin!

Nàng đứng nghe với trái tim nguội lạnh, không sao nhen lên được một tia hy vọng. Vị linh mục, nắm lấy hai vai gầy của nàng kéo lại gần mình và đặt cái hôn dịu dàng của người anh lên đôi má lạnh như băng của nàng.

- Hãy tin tưởng, em yêu quý! - Ông nhắc lại.

Nàng nghe thấy tiếng vó hai con ngựa nhẹ phi xa dần trên con đường tuyết phủ, qua cổng thành, đi vào Paris.

Đêgrê sống ở gần Cầu nhỏ, cầu này nối khu đảo Đô thành với khu Đại học.

Bồn chồn chờ tin mãi cuối cùng Angiêlic tự ý đi gặp ông. Nàng đã hỏi được địa chỉ ở quán "Ba cái vò". Đi đến chỗ người ta chỉ dẫn, nàng ngập ngừng một chút. Căn nhà có dáng dấp như Đêgrê: nghèo nàn, quê kệch, nhưng có một chút ngạo nghễ. Nàng leo lên cầu thang uốn khúc, có lan can gỗ đã mọt chạm trổ lằng nhằng.

Ở trên đầu cầu thang, chỉ thấy có một cái cửa. Nàng gõ cửa: một cô gái mặt bụi phấn, đội chiếc khăn phủ trùm xuống bộ ngực đồ sộ, ra mở cửa. Angiêlic ngỡ ngàng lùi lại. Cô gái hỏi:

- Bà hỏi gì thế?

- Luật sư Đêgrê có ở đây không?

Có tiếng người động dậy trong phòng, rồi người luật sư hiện ra, chiếc bút lông ngỗng trên tay.

- Mời

vào, thưa bà. - Ông nói giọng rất bình thường.

Rồi ông đẩy cô gái ra khỏi phòng và khép cửa lại.

- Vậy là bà đã chẳng có một chút xíu kiên nhẫn nào ư? - Ông nói, vẻ trách móc - Bà đã phải đến tìm tôi ở tận xóm xinh này, không sợ nguy hiểm đến tính mạng mình...

- Tôi chẳng có tin gì từ...

- Mới có sáu ngày.

- Kết quả cuộc giải tà thế nào?

- Bà cứ ngồi xuống, - Đêgrê nói không chút nương nhẹ. - Và hãy để tôi viết xong cái tôi sắp viết đây. Rồi ta sẽ nói chuyện.

Angiêlic ngồi xuống chiếc ghế ông chỉ, thật ra chỉ là một cái hộp gỗ. Nàng đưa mắt nhìn quanh, nghĩ thầm rằng chưa thấy nơi nào bản thế này. Ánh sáng chỉ lọt vào phòng qua mấy ô cửa kính nhỏ xanh xanh đóng khung bằng chì. Một ngọn lửa nhỏ ở bếp sưởi không đủ làm tan hơi ẩm bốc lên từ mặt sông chảy giữa các chân của Cầu Nhỏ. Sách để chất đống trên sàn gác, trong một góc phòng. Đêgrê không có bàn. Ngồi trên ghế đầu, ông viết lên một tấm ván đặt lên đùi. Lọ mực để bên cạnh.

- Chà! - Đêgrê kêu, rồi đứng lên vươn vai. - Chưa bao giờ trong đời tôi, tôi nói nhiều đến thế về Chúa và Nhà thờ. Bà có biết những tờ giấy rải ra khắp sàn nhà kia là cái gì không?

- Không, tôi không biết.

- Đây là bài nói của luật sư Đêgrê, luật sư bào chữa, sẽ đọc tại vụ xử ngài Perắc, bị buộc tội phù thủy sẽ bắt đầu trong

phiên tòa ngày 20 tháng Giêng năm 1661.

- Ngày mở phiên tòa đã định rồi ư? - Angiêlic kêu lên, mặt tái đi. - Ôi! Nhất định tôi phải có mặt tại đó. Hãy cải trang cho tôi thành một luật sư áo chùng hay một tu sĩ. Tôi đang có mang, đúng thế, nhưng bụng chưa to lắm.

- Có một vài nữ tu sĩ sẽ được phép vào phòng xử án. Bà có thể tự cải trang lấy với một cái mạng che mặt và một vòng tràng hạt. Nhưng liệu bà có giữ được vẻ điềm tĩnh không?

- Tôi hứa sẽ ngồi im như thóc.

- Tôi chưa hiểu rồi tình hình sẽ diễn ra như thế nào. Nhưng các tòa án thường chịu ảnh hưởng những chứng

có hiện nhiên đưa ra ở phiên tòa. Vì vậy tôi đã dự trữ mấy cách bào chữa này. Sẽ có cuộc biểu diễn khoa học về sản xuất vàng để bác bỏ lời buộc tội về việc luyện đan. Và nhất là sẽ có lời khai của cha Kiêcse, đại diện duy nhất có thẩm quyền của Nhà thờ, tuyên bố rằng ông nhà không có biểu hiện gì là bị quỷ nhập vào người.

- Cảm ơn Chúa! - Angiêlic thở dài nhẹ nhõm. - Chúng ta sẽ được kiện chứ?

Người luật sư có một động tác tối nghĩa. Im lặng một lát, rồi ông nói:

- Tôi đã gặp ông Phrít Hâuơ, ông ta đã đến đây cùng các dụng cụ của mình. Tôi đã phải giấu ông trong tu viện ở cửa ô Xanh - Giắc. Còn anh chàng Morơ, tôi đã có dịp được nói chuyện với anh ta khi tôi lên vào điện Tuylori dưới cái vỏ anh bán giấm: chắc chắn anh ấy sẽ giúp chúng ta. Trước hết, không được để lộ kế hoạch của tôi cho bất cứ ai. Tính mạng của những con người tội nghiệp ấy sẽ có thể bị đe dọa. Và thành công của chúng ta tùy thuộc ở những nhân chứng này.

Người luật sư tiếp:

- Tôi sẽ đưa bà về nhà, Paris không phải nơi an toàn cho bà. Từ nay đến buổi xử án, bà đừng rời khỏi khu Tãmplo nữa. Sẽ có một nữ tu sĩ đến tìm bà, và mang quần áo đến cho bà, và dẫn bà đến phòng xét xử. Bà nữ tu sĩ ấy chính là chị ruột tôi. Bà ấy rất thương tôi. Bà có thể tin cậy bà ấy.

Ra đến phố, Đêgrê khoác cánh tay Angiêlic. Khi hai người đến đầu Cầu nhỏ, con Xoócbon đứng sững lại đồng tai lên.

Cách đây vài bước, một bóng người lực lưỡng, ăn mặc rách rưới hình như đang chờ hai người. Dưới cái mũ sồn cũ tô điểm thêm bằng một chiếc lông chim, có thể nhìn thấy một phần khuôn mặt có một tĩnh mạch tím, và một mắt bị vải đen. Người đàn ông đó đang mỉm cười quá hỗn xược.

Con Xoócbon nhảy xổ vào hắn. Tên côn đồ nhảy né sang một bên nhanh nhẹn như người làm xiếc, rồi chạy vụt vào một cái cổng của một trong mấy ngôi nhà trên

Cầu nhỏ. Con chó phóng đuổi theo. Rồi nghe có tiếng "ùm" thật to.

- Tên Calăngbroden khôn khiếp! - Đêgrê thét lên. - Nó đã nhảy bừa xuống sông Xen, mặc dù nước đã đóng băng. Tôi đánh cuộc rằng lúc này nó đang lẩn lút giữa các chân cầu. Nó có hàng loạt hang ổ như hang chuột dưới chân các cầu ở Paris. Đó là một trong những tên cướp táo tợn nhất ở thành phố này.

Con Xoócbon quay về, đuổi cụp xuống giữa hai chân sau.

Angiêlic cố sức kiềm chế cơn sợ hãi, nhưng vẫn không thể nào gạt bỏ hết mọi cảm giác lo âu. Nàng thấy dương như tên lưu manh vừa lù lù hiện ra giữa đường nàng đi là biểu tượng của một số mệnh hãi hùng.

CHƯƠNG 43

Trời vừa mới rạng, Angiêlic đã cùng người nữ tu sĩ đi qua cầu Pôntôsang vào Đảo Đô thành.

Trời rét căm căm. Dòng sông Xen đầy những tảng băng tạo thành những tiếng kêu rảng rặc đáng sợ quanh các chân cầu, phía dưới những chân cầu bằng gỗ cũ kỹ.

Chuông của chiếc đồng hồ lớn ở tháp cao điểm sáu tiếng. Mặt đồng hồ đặt trên một nền xanh da trời có đắp những bông huệ bằng vàng, là một cửa hiếm mới lạ từ thời vua Angri đệ tam để lại. Đồng hồ này là một báu vật tô điểm cho Tòa án Paris, với những pho tượng bằng đất sét nung nhuộm nhiều màu, cùng những mảng men sứ xanh, trắng, đỏ sáng lóng lánh trên bầu trời xám ban mai.

Sau khi đi qua cái sân rộng và trèo hết các bậc thềm, Angiêlic thấy một luật gia lại gần mình: nàng ngạc nhiên nhận ra Đêgrê. Ông cầm ở tay một cái cặp mới nguyên, căng phồng những tài liệu. Rất nghiêm trang, ông nói là vừa mới gặp bị can trong nhà giam ở khám Côngxiegiori.

- Ông ấy... ông ấy không được khỏe. - Đêgrê nói giọng khàn khàn. - Ông ấy đã bị tra tấn dã man. Dù việc gì xảy ra chẳng nữa, bà cũng sẽ vững chứ?

Cổ họng như tắc nghẹn, nàng chỉ gật đầu.

Ở cửa phòng xử án, người gác thuộc Đội cảnh vệ Hoàng gia hỏi giấy phép vào cửa. Người nữ tu sĩ đưa

trình giấy. Tuy phái của tòa án dẫn hai người vào quãng giữa của phòng xử án đã đầy ắp người, trong đó những áo choàng đen của các nhân viên tư pháp xen lẫn những áo dài và áo choàng của các linh mục và tu sĩ. Ở hàng ghế thứ hai xếp theo vòng bán nguyệt, chỉ có một đám khá thưa thớt những nhà quý tộc. Angiêlic không nhận được ai cả. Nàng đành phán đoán rằng đám quý tộc ở triều đình không được dự hoặc không hay biết gì về vụ án, đang diễn ra gần như là xử kín này, hoặc giả họ đã không muốn hiện hạ vì "dính líu".

Bà Bá tước Angiêlic Perác và người nữ tu sĩ đi cùng ngồi riêng ra một chút, ở một chỗ có thể trông thấy và nghe thấy tất cả. Angiêlic ngạc nhiên thấy mình ngồi gần một dãy các nữ tu sĩ thuộc nhiều dòng đạo, hình như do một linh mục giám sát một cách kín đáo.

Phòng xử án được đặt tại một khu lâu đời nhất trong lâu đài dành cho Tối cao pháp viện: phòng hơi tối do những ô cửa sổ có tráng thủy ngân và một ít cây nến được thắp lên càng làm tăng thêm vẻ âm u của tòa án. Angiêlic cố tìm trong đám đông một vài khuôn mặt quen thuộc, nhưng không thấy. Cả luật sư bào chữa, cả bị can lẫn đoàn thẩm phán đều chưa vào. Tuy hãy còn sớm, phòng xử án lúc này đã đông đặc những người. Thậm chí ở các lối đi cũng có nhiều người chen lấn nhau.

Trước mặt Angiêlic có một đám người xem ra ồn ào hơn cả; họ đang hạ thấp giọng nói với nhau những câu bình luận.

- Họ còn đợi gì nữa? - một luật gia trẻ, có bộ tóc dày rắc phấn, sốt ruột kêu lên.

- Họ phải đợi cho các cửa phòng xử án đóng kín lại đã, rồi mới cho giải bị can vào và đưa đến chiếc ghế sám hối.

Giọng nói trầm của ông luật gia có bộ tóc dày cất lên.

- Tôi cho vụ này chẳng qua là chuyện dựng đứng mà thôi. Con người này cũng chẳng có tài phù thủy gì hơn ông với tôi. Nhưng chắc ông ta đã gây trở ngại cho một âm mưu quy mô lớn nào đó của các ngài có quyền thế, nên họ cố kiếm một cái cớ hợp pháp để thủ tiêu ông ta.

Một thanh niên ngồi cạnh ông ta nói khẽ:

- Thế tại sao, thưa luật sư Galomăng, họ không mở một phiên thẩm vấn công khai thật rộng rãi, mà lại gần như xử kín thế này?

Người luật sư lừng danh - mà Đêgrê có lần nói với Angiêlic là những lời châm biếm của ông ta thường làm các vị thẩm phán ở Tối cao pháp viện run sợ - trả lời.

- Nếu xét xử công khai rộng rãi, thì phải dè chừng có thể bị quần chúng nổi lên phản đối, vì dân chúng có cảm tình mạnh mẽ chứ không ngốc nghếch như bè ngoài của họ. Hiện nay Đức vua của ta cũng đã thành thạo về các thủ tục pháp lý, và ngài lo rằng những điều quan trọng nhất có thể cũng diễn biến theo chiều hướng như ở nước Anh, ở đây nhân dân đã đưa Vua của họ lên đoạn đầu đài. Vì vậy, ở đây những người có tư tưởng độc lập hay bị coi là một trở ngại, sẽ bị tiêu diệt một cách lặng lẽ, mà không làm rùm beng. Sau đó xác họ sẽ bị bêu ra làm trò giải trí cho đám đông, để rồi sau đó lại nhanh chóng lên án quần chúng là đầy thú tính! Trước khi hành hình, cố nhiên là có linh mục làm lễ Mixa, và cả sau cũng vậy.

- Nhà thờ không dính dáng gì đến những chuyện

bạo hành quá quắt đó. - Vị linh mục ngồi cạnh bác bỏ- Tôi có thể bảo đảm với ngài rằng số đông giới tu hành ngồi đây đều bối rối trước tình hình mà quyền lực bên đời vi phạm những luật lệ của tôn giáo như vậy. Thí dụ, tôi đã từ Rôma về đây, tôi đã từng thấy đại sứ quán nước ta ở bên cạnh Tòa thánh Vatican đang dần dần trở thành nơi trú ẩn cho biết bao tên côn đồ lưu manh. Đức thánh Cha không còn làm chủ ngay trong tòa nhà mình được nữa, vì Đức Vua của chúng ta muốn chấm dứt cuộc tranh chấp bằng cách cử quân đội đến tăng viện cho sứ quán ta ở đó.

Angiêlic theo dõi câu chuyện của mấy người kia với niềm ghê sợ. Nàng nay mới hiểu rõ hơn sự ngại ngùng của các linh mục dòng Tên cũng như thất bại của lá thư can thiệp của Giáo hoàng mà nàng từng gửi gắm

bao hy vọng. Như vậy, Đức vua không còn thừa nhận quyền lực nào ngoài quyền lực của mình nữa. Thế thì chỉ còn một khả năng cứu thoát Bá tước Perắc: lương tâm các thẩm phán phải mạnh hơn sự phục tùng của họ.

Cả phòng xử án rộng lớn bỗng im bật, đưa người thiếu phụ quay trở về thực tại. Trái tim nàng bỗng như ngừng đập.

Nàng vừa trông thấy chồng.

Bá tước đang bước vào rất khó nhọc, hai tay chống hai cái nạng, chân khập khiễng càng rõ hơn; mỗi bước đi đều làm nàng sợ chồng mất thăng bằng. Nàng thấy anh vừa

rất cao, vừa cồng và rất gầy. Trái tim nàng thắt lại. Sau bao nhiêu tháng xa cách đã làm nhòa bớt trong trí nhớ nàng nét mặt thân yêu ấy, giờ đây nàng ngắm nhìn chồng bằng con mắt của mọi người. Nàng khiếp sợ phát hiện ở chồng mình dáng dấp không bình thường, thậm chí dễ làm người ta kinh hãi. Mớ tóc đen và dày của anh, khuôn mặt hốc hác tái xanh như một kẻ không hồn, đầy những vết sẹo đỏ thẫm, quần áo tả tơi và thân hình gầy guộc của anh, tất cả đều gây ấn tượng không hay cho mọi người.

Khi anh ngẩng đầu lên, khi đôi mắt đen long lanh của anh từ từ nhìn quanh gian phòng xử án hình cánh cung với một vẻ tự tin giấu cợt, lòng thương hại của một số người xem bỗng biến mất, rồi một tiếng xì xào ác cảm lan ra khắp đám công chúng. Đúng đây là một tên phù thủy!

Hai bên có người gác kèm, Bá tước Perắc vẫn đứng trước cái ghế sám hời chứ không quỳ xuống được.

Đúng lúc đó, một đám lính cảnh vệ Hoàng gia mang vũ khí đi vào qua hai cửa, và chiếm lĩnh vị trí ở nhiều điểm trong căn phòng rộng.

Phiên tòa sắp bắt đầu. Một tiếng hô vang lên:

- Thừa quý vị! Các ngài thẩm phán vào tòa.

Mọi người trong phòng đứng cả dậy, rồi qua cửa phía sau, một số

lính gác có giáo mác đi vào phòng. Tiếp đó, lần lượt bước vào tám thẩm phán mặc áo chùng có cổ lông chồn trắng, đầu đội mũ vương học vị tiến sĩ luật khoa. Trước mặt Angiêlic, luật sư Galomăng nhận xét sẽ:

- Người có tuổi vận toàn đen đi đầu là ngài Chánh nhất Xêghiê. Người mặc áo chùng đỏ là ông Đônri Talông, chương lý, làm nhiệm vụ công tố chủ chốt. Vị thẩm phán mặc áo đỏ kia là ngài Maxê nô, thành viên hội đồng dân biểu Tuludơ, người mới được bổ nhiệm làm chánh án phiên tòa xét xử vụ này. Người thẩm phán trẻ nhất kia là biện lý Phalô, người hay xưng tên là Nam tước Xăngxê...

Trong tiếng ồn ào, Angiêlic không nghe được tên của các thẩm phán khác. Đêgrê không nói trước là trong vụ này có nhiều thẩm phán đến thế.

Còn ông luật sư của nàng ở đâu?

Nàng thấy ông ta ở phòng xử án qua cùng một cửa với các thẩm phán. Theo sau ông ta có nhiều linh mục mà đa số đến ngồi ở hàng đầu của khu vực dành cho khách được chính thức mời dự phiên tòa. Angiêlic lo ngại không thấy linh mục Kiêcse trong đám đó. Nhưng cũng không thấy có linh mục Bêse, nàng thở dài nhẹ nhõm.

Trong phòng bây giờ im lặng hoàn toàn.

Một linh mục đọc lời ban phước lành, rồi giơ cây thánh giá ra trước bị can. Bị can đỡ lấy hôn thánh giá rồi làm dấu.

- Bị can, hãy tuyên thệ! - Chánh nhất Xêghiê tuyên bố.

Angiêlic nhắm mắt lại. Bá tước Perắc sắp nói. Nàng nghĩ rằng tiếng nói của chồng mình sẽ run rẩy, yếu ớt, và chắc tất cả những người dự phiên tòa đều nghĩ thế. Nên khi vừa nghe cất lên tiếng nói trầm và rành mạch của bị can, cả phòng có tiếng xì xào ngạc nhiên. Rung động đến tận đáy lòng, Angiêlic nhận ra tiếng nói lời cuốn đã từng thì thầm biết bao lời ân ái với nàng trong những đêm nóng nực ở Tuludo.

- Tôi thề sẽ nói toàn bộ sự thật. Tuy nhiên, thưa quý ngài, tôi biết rằng luật pháp cho phép toại phủ nhận thẩm quyền xét xử của tòa án này, bởi vì, với danh nghĩa một báo cáo viên của Hội đồng dân biểu, lẽ ra tôi phải được xét xử trước Đại hội đồng tư pháp của Nghị viện...

Vị chánh nhất tối cao pháp viện hơi do dự, rồi vội vã tuyên bố:

- Luật pháp không cho phép tuyên thệ với lời lẽ bảo lưu. Hãy tuyên thệ rành mạch, để tòa án bắt đầu xét xử. Nếu ông không chịu tuyên thệ, ông vẫn bị xét xử với tư cách kẻ "cố tình ngoan cố". nghĩa là coi như xử án vắng mặt bị can.

- Thưa ông chánh án, tôi thấy rõ: lệnh xét xử đã ban sẵn rồi. Vì vậy, để tiện cho công việc của ngài, tôi xin đặt lòng tin ở tinh thần công lý của tòa án này và xin khẳng định lời tuyên thệ của tôi vừa rồi.

Ông già Xêghiê không che giấu vẻ hài lòng và tuyên bố:

- Thưa các quý vị thẩm phán, xin đừng quên lãng một giây phút nào là Hoàng thượng đã đặt tất cả niềm tin của Người vào tất cả các vị. Xin quý vị thẩm phán nhớ rằng các vị có danh dự lớn lao là đại diện ở đây cho thanh gươm quyền lực mà Hoàng thượng giữ vững trong cánh tay cao cả của Người..

Sau bài diễn văn đọc có phần lúng túng, ông Xêghiê rút lui một cách oai vệ, cố che giấu sự hấp tấp của ông. Ông ta ra khỏi phòng, và mọi người đều ngồi xuống.

Angiêlic nghe các câu chuyện xì xào quanh mình trong tình trạng nửa tỉnh, nửa mơ màng. Không lúc nào nàng nghĩ rằng mọi cái đang xảy ra trước mắt có thể có thật. Đó chỉ là chuyện ngủ mê, hoặc giả nàng đang xem vở kịch diễn trên sân khấu... Nàng chỉ chăm chú nhìn chồng, anh đang đứng kia, cúi thấp xuống và dựa hẳn vào hai cái gậy chống. Một ý nghĩ hãy còn lơ mơ bắt đầu nhen lên trong đầu nàng: ta sẽ trả thù cho anh ấy. Tất cả bọn hành hạ anh ấy, làm cho anh ấy đau đớn. Ta sẽ phải làm cho họ đau khổ, và nếu như đúng là có quỷ dữ thật, như tôn giáo dạy, ta rất mong thấy quỷ Xatăng bắt những linh hồn kính Chúa giả hiệu của chúng nó đi.

Chương lý Đơni Talông cao gầy và trịnh trọng bước lên bục cao và gỡ xi gấn ở chiếc phong bì ra. Bằng một giọng chói tai, ông ta bắt đầu tuyên thệ đọc "bản cáo trạng".

- Người Giôphrây Perắc, sau khi đã bị Hội đồng tư vấn Hoàng gia truất bỏ mọi tước vị và tài sản, nay được giao sang tòa án này để xét xử về những hành động phù thủy, quỷ thuật và những hành động khác xúc phạm tôn giáo và đe dọa an ninh của Nhà nước và Nhà thờ do đã tiến hành bằng phép luyện đan, việc pha chế những kim loại quý. Vì tất cả những việc nói trên và những việc tương tự khác do Viện công tố đã buộc tội y, tôi đề nghị rằng y cùng mọi kẻ đồng lõa của y phải được thiêu trên giàn lửa ở Quảng trường Grevo và tro xác bọ y sẽ được rải tung ra, như một hình phạt xứng đáng với bọn phù thủy mắc tội thông đồng với quỷ dữ. Ngoài ra tôi cũng đề nghị rằng trước đó sẽ bắt y chịu các cuộc tra hỏi bình thường và đặc biệt để bắt y khai ra bọn đồng lõa của y...

Máu dồn mạnh đến nỗi Angiêlic ù tai, không còn nghe được phân tiếp theo của bản tội trạng. Nàng chỉ trở lại tỉnh táo khi nghe giọng nói sang sảng của bị can van lên lần nữa.

- Tôi xin thề rằng tất cả các bản buộc tội này đều sai lầm và thiên vị, và tôi có khả năng chứng minh điều đó tại đây và ngay bây

giờ cho tất cả mọi người chân thực thấy rõ.

Vị chương lý của Nhà vua mím chặt môi và gập tờ giấy của ông lại, coi như phần còn lại của nghi lễ xử án không dính dáng gì đến ông ta. Và đến lượt bản thân, ông ta chuẩn bị rút lui.

Ông Maxêno, chánh án phiên tòa, đứng lên nhắc nhở mọi người rằng đây không phải là vụ xét xử công khai. Nếu có sự ồn ào, phản đối nào, tòa sẽ trục xuất bất cứ ai không có vai trò trực tiếp trong vụ án.

Ông Đơni Talông giới thiệu ông Maxêno là chánh án, rồi trình trọng rồi khỏi phòng xử án.

Chánh án Maxêno chuyển sang hỏi cung bị can.

- Ông có thú nhận đã có những hành động phù thủy và quỷ thuật nói trong bản buộc tội hay không?

- Tôi hoàn toàn phủ nhận tất cả các điều đó.

- Ông không được quyền làm như vậy. Ông phải trả lời từng câu hỏi như đã nêu ở bản cáo trạng. Thứ nhất, ông có nhận chế tạo các loại thuốc độc không?

- Tôi nhận rằng có những lúc tôi đã pha chế những hóa chất, mà một số chất có thể gây hại nếu người ta đem uống. Nhưng tôi không bao giờ đem bán hay dùng những chất đó để đầu độc ai cả.

- Vậy ông đã sử dụng và pha chế những thuốc độc như cường toan xanh và cường toan Rôma?

- Có. Nhưng nếu kết tội tôi về điều đó, thì phải có chứng cứ là tôi đầu độc ai.

- Ông không chối việc đã chế tạo thuốc độc trong khi tiến hành việc luyện đan. Thế là đủ rồi, chúng ta sẽ xác định mục đích sử dụng việc làm đó sau này.

Chánh án Maxêno cúi xuống tập hồ sơ dày cộp và giở từng tờ. Cuối cùng, ông ho mấy tiếng và có vẻ thu hết lòng can đảm của mình, ông bắt đầu nói hơi lúng túng, nhưng giọng trong dần và nghe rất rõ:

- Nhằm mục đích chứng tỏ, nếu điều đó là cần thiết, sự thông minh hết sức của nền tư pháp Hoàng gia và các bảo đảm mà tòa án đưa ra để giữ triết để tính vô tư của mình nhằm mục đích làm sáng tỏ để mọi người đều thấy nền công lý của Đức vua ta không chỉ là khách quan mà còn độ lượng nữa, tôi thấy có thể nói rõ rằng, trong số rất nhiều tài liệu của hồ sơ để buộc tội, do thu thập và tham khảo từ nhiều nguồn và trải qua những cuộc điều tra lâu dài, tôi đã buộc phải gạt bỏ đi khá nhiều tài liệu, sau khi đã cân nhắc kỹ và có tranh luận nhiều trong nội bộ tòa án.

Ông ngừng lại, hình như để lấy hơi rồi nói tiếp với giọng trầm hơn.

- Chính xác là tôi đã gạt bỏ ba mươi tư tài liệu đáng nghi ngờ, rõ ràng là giả mạo, nhằm mục đích trả thù riêng đối với bị cáo.

Lời tuyên bố gây một luồng điện giật, không chỉ trong đám công chúng mà cả trong đoàn thẩm phán, họ chặc

chấn không thể chờ đợi ở vị chánh án phiên tòa một biểu hiện dửng dưng và độ lượng lớn lao như vậy.

Tiếng ồn ào nổi lên trong phòng.

- Chánh án nhận hối lộ của bị cáo! Ai lạ gì chuyện các kho vàng ở Tuludo! - Một người dân dự phiên tòa hét âm ỉ lên.

Người thư ký tóc hoa râm ở đằng trước Angiêlic cũng góp lời phê phán:

- Có mấy khi một nhà quý tộc giàu sụ bị đưa ra tòa xét tội đâu...

- Thưa quý ngài, cuộc thẩm vấn được ngừng lại. Nếu tình trạng mất trật tự còn tiếp tục, tôi sẽ cho trục xuất mọi người khỏi phòng xử án! - Chánh án Maxêno hét to cho mọi người nghe rõ.

Ông phẫn nộ đội mũ lên bộ tóc giả của mình và bỏ ra ngoài, theo sau là các vị thẩm phán. Angiêlic nghĩ thầm: đám quan tòa trình trọng kia giống hết những con rôi, họ ra sân khấu múa may trò gì đó, rồi lại tụt vào hậu trường. Ước gì họ chẳng bao giờ quay lại nữa!

CHƯƠNG 44

Tiếng ồn ào lắng xuống, đám người trong phòng xử án cố giữ trật tự để các thẩm phán có thể quay vào tiếp tục làm việc. Mọi người đứng dậy khi nghe thấy tiếng cán giáo của đám lính gác Thụy Sĩ gõ xuống sàn gạch, họ quay vào phòng xử án, báo hiệu đoàn thẩm phán sắp trở lại.

Trước đám công

chúng im lặng kính cẩn, chánh án Maxênô trở vào ghế chủ tọa, tuyên bố:

- Thừa các vị, những tài liệu tôi cho là đáng ngờ đều được ghép vào tập hồ sơ, mỗi vị thẩm phán đều có thể xem kỹ nếu cần, các vị có thể có ý kiến riêng của mình, đối với sự đánh giá của tôi.

Chánh án tiếp tục hỏi cung:

- Bây giờ, để kết thúc vấn đề thuốc độc mà ông nhận có sản xuất, tòa hỏi tại sao, không định dùng để hại người khác, ông lại công khai khoe khoang rằng hàng ngày vẫn dùng một ít thuốc độc, để tránh mọi nguy cơ bị đầu độc?

- Hoàn toàn đúng như vậy. Tôi có khoe là không thể bị ai đầu độc bằng cường toan hay thạch tín, vì đã quá quen dùng những chất độc ấy.

- Vậy ông nhận đã có một phương pháp ma thuật chống lại mọi thuốc độc?

- Ở đây không có ma thuật nào cả. Đó chỉ là một nguyên lý khoa học về giải độc mà thôi.

- Vậy tại sao ông chế tạo những chất độc?

- Đó là nhằm những mục tiêu khoa học, trong quá trình thử nghiệm hóa học về các quặng kim loại.

- Ông còn bị tố cáo phải chịu trách nhiệm về hai cái chết đáng ngờ. Thứ nhất, cái chết của người cháu đứcc cha Phrôngtonác, tổng giám mục Tuludơ.

- Chẳng lẽ một cuộc đấu gươm vì bị khiêu khích, trước mặt những người làm chứng, nay được coi là hành động phù thủy?

- Ông Perác, tôi yêu cầu ông không được

giữ thái độ mỉa mai ấy. Tòa án cần rọi ánh sáng vào mọi sự kiện. Còn về cái chết thứ hai, người ta nói là hậu quả những thuốc độc vô hình của ông, hoặc do ông dùng bùa phép. Khi khai quật tử thi một người tình cũ của ông, người ta tìm thấy tấm chân dung thu nhỏ này của ông, có những người đã chứng kiến. Ông nhận ra tấm hình này chứ?

Angiêlic thấy chánh án Maxênô đưa ra một vật nhỏ cho một lính gác Thụy Sĩ chia ra trước mặt Bá tước Perác.

- Tôi nhận ra đây là chân dung tôi do người thiếu phụ tội nghiệp kia vẽ.

- Tại sao người ta thấy tấm hình nhỏ này, trong miệng người chết, mà chỗ ngực trên hình ấy lại thủng một lỗ như kim đâm vào tim?

- Tôi không hiểu. Nếu đúng như ngài nói, thì tôi đoán có lẽ người thiếu phụ ấy, vốn mê tín, đã tìm cách yểm bùa cho tôi. Như vậy, không phải tôi yểm bùa hại người, mà chính tôi bị yểm bùa ấy chứ.

Và bỗng nhiên, cái bóng người cao lênh khênh đang run rẩy dựa trên hai cái nạng lại phá lên cười hồn nhiên.

Đám công chúng lúc đầu ngỡ ngác, sau cảm thấy đỡ căng thẳng, có vài tiếng cười khúc khích. Nhưng chánh án giữ vẻ nghiêm nghị:

- Ông hãy tuyên thệ rằng chưa bao giờ yểm bùa cho ai.

- Nghĩ đến vợ tôi, con tôi và nghĩ đến Đức vua, tôi thề là chưa bao giờ dính líu đến những trò dớ dẩn như vậy.

- Theo ông phải chăng có hai loại luyện đan, một phép luyện đan giả hiệu, và một phép luyện đan chân chính?

- Vâng, đúng vậy. Một số nhà khoa học người Ả-rập và Tây Ban Nha đã bắt đầu gọi môn luyện đan chân chính bằng một cái tên mới, môn hóa học: đó là một khoa học thực nghiệm, trong đó mọi cuộc trao đổi chất đều có thể tái tạo được, và như vậy là không tùy thuộc người thực hiện cuộc thí nghiệm. Trái lại, một người luyện đan mê tín thì còn tồi tệ hơn cả một tên phù thủy.

- Theo ông, cái gì còn nguy hại hơn cả phù thủy?

- Điền rồ và cuồng tín, thưa ngài.

Lần đầu tiên trong cuộc thẩm vấn, chánh án Maxênô có vẻ mất điềm tĩnh.

- Bị cáo, tôi khuyên ông giữ thái độ đúng đắn, vì lợi ích bản thân ông. Thế này là quá lắm rồi, lúc này khi tuyên thệ ông hẳn xước nhắc đến Hoàng thượng sau tên vợ và con ông. Nếu ông khăng khăng giữ thái độ kiêu ngạo như vậy, tòa có thể sẽ không nghe lời khai của ông nữa.

Cuộc thẩm vấn tiếp tục, chánh án Maxênô lục lợi trong đồng giấy tờ cao như núi, rút ra một tờ và nói:

- Ông bị tố cáo đã dùng xương động vật trong việc chế biến bí mật mà ông gọi bằng cái tên mới là hóa học. Ông cắt nghĩa hoạt động phi tôn giáo ấy ra sao?

- Thưa ông chánh án, tôi dùng xương động vật chỉ nhằm mục đích đơn giản là lấy tro, bởi vì tro xương có đặc tính hút được bọt của chì đun chảy mà không ảnh hưởng gì đến dung lượng vàng và bạc trong quặng chì cả.

- Phải chăng việc dùng xương động vật này chính là một thủ đoạn ma thuật nhằm cải biến một chất cơ bản như chì, thành kim loại quý như vàng hay bạc?

- Quan điểm này, thưa ông chánh án, gắn liền với thứ lý luận sai lầm của các nhà luyện đan. Họ khoe có thể dùng như công thức bí hiểm để chế biến hóa các chất, nhưng thật ra, không ai có thể tạo ra vật chất được.

- Bị cáo, chính ông thừa nhận đã từng làm ra vàng và bạc bằng một phương pháp khác hẳn việc đãi cát ở sông để lọc vàng, phải không?

- Tôi chưa bao giờ làm ra vàng hay bạc. Tôi chỉ khai thác vàng và bạc mà thôi.

Một vị thẩm phán có bộ mặt xảo quyệt giơ tay.

- Mời thẩm phán Buriê phát biểu ý kiến.

- Thưa ông chánh án, tôi muốn hỏi bị cáo một điểm. Nếu đúng là ngài Perắc đã khám phá ra một phương pháp bí mật liên quan tới vàng và bạc, vậy thì vì lý do gì nhà quý tộc này, vốn hay khăng định lòng trung thành với Đức vua lại không muốn dâng trình điều bí mật của mình lên đáng tối cao của đất nước, là Hoàng thượng? Đó không chỉ là nghĩa vụ của ông ta, mà còn là một cách để làm nhẹ bớt gánh nặng thuế má đè lên vai dân chúng, trong đó có cả giới quý tộc?

Tiếng xì xào tán thưởng lan khắp đám đông dự phiên tòa. Angiêlic cảm thấy lòng căm ghét của quần chúng dân lên đối với con người bị tra tấn dã man, nay vì quá mệt nhọc đã bắt đầu lao đảo trên hai cái nặng chống.

Lần đầu tiên, ông Perắc quay mặt về phía đám người xem xử án. Nhưng Angiêlic thấy cái nhìn của chồng có vẻ xa xăm và hình như anh không trông thấy ai cả.

"Anh có cảm thấy ta đang ở đây và cùng đau khổ với anh không?" - Nàng nghĩ.

Bá tước có vẻ do dự. Ông nói chậm rãi:

- Tôi đã thề nói hết sự thật. Sự thật là: trong vương quốc này, việc kinh doanh của cá nhân không những không được khuyến khích mà còn bị bóc lột bởi hàng loạt những quan chức trong Triều đình, họ chỉ quan tâm đến lợi ích riêng, những tham vọng hoặc những tranh chấp của họ. Trong những điều kiện ấy, muốn sáng tạo được một cái gì đó, tốt nhất là che giấu mình đi và kín đáo bảo vệ công việc của mình.

- Điều ông vừa nói là rất nghiêm trọng. Ông đã làm điều có hại cho Đức vua và ... cho bản thân ông nữa. - chánh án nói một cách ôn tồn.

Thẩm phán Buriê nhảy bật dậy:

- Thưa ông chánh án, nhan danh là một hội thẩm, tôi phản đối thái độ quá bao dung mà ngài dành cho những lời lẽ đáng phải ghi vào biên bản như một tội khi quân.

- Ông thẩm phán, nếu ông còn tiếp tục, tôi sẽ buộc phải yêu cầu ông hãy làm đơn xin cắt chức chánh án phiên tòa này của tôi...

Buriê đỏ mặt ngồi xuống.

Bá tước Perắc nói rằng mỗi người hiểu về nghĩa vụ của mình theo một kiểu riêng. Không quen sống trong Triều đình, ông đủ tự tin để làm cho quan điểm của mình thắng thế trước sự phản đối của mọi người. Phải

chẳng ông cũng đã làm tròn nghĩa vụ, vì từ một tỉnh xa xôi, hàng năm ông đã nộp vào ngân khố Hoàng gia hơn một phần tư tổng số thừa của cả tỉnh Lãnggơđốc?

Chánh án Maxê nô tiếp tục thẩm vấn. Ông ta nói rằng ngoài việc chuyển hóa vàng, mà bị cáo không phủ nhận, nhưng cái là một hiện tượng tự nhiên không có chút gì là ma hay quỷ cả. - Còn nhiều chứng cứ chỉ rõ ông ta có sức mạnh thôi miên người khác, nhất là các thiếu nữ rất trẻ, chính những cuộc hội họp vô thần và phóng đảng do ông ta tổ chức thường thường phụ nữ chiếm đa số trong đám khách đến dự.

Thấy ông Perắc vẫn im lặng và hình như mơ màng tận đâu đâu, chánh án Maxê nô mất bình tĩnh:

- Tôi sẽ để cho những vị thẩm phán khác tiếp tục cuộc thẩm vấn, và tôi hy vọng ông sẽ không làm Tòa mất hết kiên nhẫn khi nghe ông trả lời các câu hỏi của tòa. Xin mời ngài thẩm phán Đenmax, thuộc nhà thờ Tin lành.

Thẩm phán Đenmax nói:

- Ông Perắc, tôi chấp nhận với thiện chí lời tuyên thệ của ông. Những hã còn quá nhiều điểm khó hiểu, cần làm sáng tỏ. Vì vậy, yêu cầu ông trả lời những câu hỏi sau đây. Ông nói đã rút được vàng ra từ những thứ đá mà những người hiểu biết cho rằng không chứa đựng vàng chút nào. Cứ cho là thế, nhưng vì sao ông lại làm những công việc kỳ quặc và vất vả đó, mà lẽ ra ở cương vị nhà quý tộc, ông không cần phải làm gì?

- Trước hết, tôi mong muốn trở thành giàu có bằng lao động và bằng cách sử dụng những năng khiếu trí tuệ có sẵn của mình. Có những người lại ưa đi xin tiền trợ cấp hoặc sống ỷ lại vào người láng giềng, hoặc giả cam tâm chịu nghèo khổ. Cả ba giải pháp trên đều không thích hợp với tôi, nên tôi đã tìm cách làm hết khả năng của mình và tận dụng số đất đai có sẵn của mình.

Mặt viên thẩm phán trở nên nghiêm nghị.

- Tại sao ông tụ tập quanh mình những kẻ tự do phóng túng, cả những người nước ngoài kỳ quặc, đám người này dù chưa có chứng cứ để buộc tội là gián điệp, nhưng rõ ràng không phải là bạn của nước Pháp, cũng không phải là bạn của Rôma nữa...

- Những kẻ mà ngài thẩm phán gọi là kỳ quặc, thật ra phần lớn là những nhà khoa học nước ngoài: Thụy Sĩ, Italia, Đức, họ có những công trình nghiên cứu khoa học mà tôi muốn đối chiếu với những công việc tìm tòi của chính mình.

- Ngoài ra, nhiều người thừa nhận rằng ông đã mê hoặc nhiều phụ nữ. Thật khó mà tin được rằng chỉ riêng đáng dấp bề ngoài của ông đã làm mê mẩn họ đến mức có người tự tử vì tình.

- Nói thế thì hơi quá. - Bá tước Perắc đáp lại và mỉm cười khiêm tốn.

Thẩm phán Đenmax tỏ ra trịnh trọng hơn.

- Mọi người đều biết: ở các lớp học yêu đương tại Tuludơ - một tổ chức vô thần - Ông đã công khai ca ngợi hành động dâm ô.

- Tôi không thấy việc giảng dạy nghệ thuật yêu đương có điều gì ma quái.

Thẩm phán Buriê đứng dậy và gầm lên:

- Trong các lớp học yêu đương, ông đã truyền bá sự bất kính đối với luật lệ của Nhà thờ, ông nói rằng chế độ hôn nhân là một trở ngại cho tình yêu, rằng mộ đạo không phải là một tính tốt.

- Quả thật tôi có nói rằng: không phải là tính tốt nếu chỉ đơn thuần là mộ đạo mà hành động lại nhỏ nhen và vô lương tâm; còn đức tính thật sự làm cho phụ nữ ưa thích, đó là tính tình vui vẻ, biết làm thơ hay, là một người yêu khôn khéo và hào hiệp. Còn khi tôi nói hôn nhân cản trở tình cảm yêu đương, là tôi muốn phê phán kiểu cưới xin ngày nay đã trở thành việc trao đổi các lợi ích thực dụng, sự mặc cả vô liêm sỉ về ruộng đất và của hồi môn, còn

thanh niên nam nữ bị ép duyên bằng sức mạnh, bằng đe dọa, thậm chí chưa từng được thấy mặt nhau.

Thêm một giờ nữa trôi qua. Các vị thẩm phán thay nhau đặt những câu hỏi bất ngờ cho bị cáo: đã dùng thủ thuật nào để các bông hoa "làm mê hồn" người được tặng hoa, có thể cùng một lúc làm tình được với mấy

phụ nữ, vân vân.

Bá tước Perác trả lời những câu hỏi lằng lằng ấy bằng cách nhún vai khinh bỉ hoặc nụ cười mỉa mai. Hiển nhiên không ai tin lời ông khẳng định mỗi lần chỉ làm tình với một phụ nữ mà thôi.

Mặc dù chánh án Maxênô ra hiệu bảo thôi, thẩm phán Buriê cứ tiếp tục hỏi.

- Hãy nói rõ thêm những điều ông lên lớp về yêu đương.

Ông Perác nhìn quanh phòng, và Angiêlic thấy lóe lên nụ cười mỉm của chồng.

- Thưa quý tòa, những câu hỏi này có vẻ hết sức hấp dẫn đối với các vị. Dù là học sinh hay thẩm phán, cánh nam giới chúng ta ai mà chẳng mơ ước chinh phục người đẹp của mình. Nhưng than ôi, thưa quý vị, tôi sợ sẽ làm quý vị thất vọng. Tôi không có công thức ma quái nào cả. Sự dốt nát trong mọi lĩnh vực đều có hại, nếu không nói là đáng trách nữa. Trong những lời giảng dạy về yêu đương của tôi, không có chút gì thần bí cả. Và bởi vì ngài Buriê đòi tôi phải

nói rõ ra, tôi sẽ khuyên ngài: nói thí dụ, khi nào ngài đang trên đường về nhà và cảm thấy phấn chấn và rất sẵn sàng vượt ve phu nhân ở nhà, thì xin chớ có dừng ở quán rượu. Nếu làm như thế thì chỉ sau đó một chút, ngài sẽ rơi vào tình trạng đáng buồn trên cái giường đệm lông của mình. Còn bà vợ ngài thì thất vọng quá, không khéo lại bị cám dỗ trước cái liếc mắt đưa tình của một sĩ quan pháo thủ quen biết mà phu nhân sẽ gặp vào ngày hôm sau.

Và tròng cười rộ lên trong đám đông, một số người thích thú vỗ tay.

- Bị cáo, một lần nữa tôi yêu cầu ông ăn nói nghiêm chỉnh! - Chánh án Maxênô nghiêm khắc nói.

Angiêlic có cảm tưởng mặc dù cuộc thẩm vấn không được trật tự, mọi tranh luận quy tụ vào lời buộc tội duy nhất là hành động phù thủy, bỏ bùa cho phụ nữ và "thuật làm ra vàng" bằng phép luyện đan và ma thuật. Nàng thở dài nhẹ nhõm: với lời buộc tội duy nhất là "thông đồng với quý Xatăng", chồng nàng có hy vọng sẽ thoát khỏi nanh vuốt của tư pháp Hoàng gia. Angiêlic nhắm mắt, để cho tâm trí được thư thái trong giây lát.

CHƯƠNG 45

Khi mở mắt ra, Angiêlic nghĩ rằng mình đang ở trong một cơn ác mộng: linh mục Bêse đã đứng ở bục người làm chứng.

Sau khi tuyên thệ trước cây

thánh giá, ông ta bắt đầu nói với giọng se se, nhát gừng. Ông ta kể chuyện đã tận mắt thấy người phù thủy cao tay Perác này biến đá đúc chảy thành vàng thật, bằng cách sử dụng thứ đá tạo vàng mà chắc chắn ông ta đã lấy được từ một nơi xa xăm, nơi đã được ông ấy mô tả là một vùng băng giá, chưa có chân người đặt tới, sấm sét mưa bão suốt ngày đêm. Người linh mục khẳng định rằng khối vàng nặng hàng ngàn cân mà ông Perác tạo ra trước mắt ông sau này được các nhà chuyên môn thử và xác định đúng là vàng thật.

Thẩm phán Buriê hỏi:

- Cha Bêse, ngài đã dự những buổi luyện đan để làm vàng ấy, và chính ngài là một nhà khoa học, vậy theo ngài mục đích mà bị cáo theo đuổi là gì? Để làm giàu, vì tình yêu, hay vì cái gì?

Linh mục Bêse nói, giọng thiếu nảo:

- Vị mục đích gì ư? Tôi biết. Để làm giàu hay vì tình yêu? Không. Để có quyền lực và để âm mưu chống Nhà nước, chống Đức vua. Không. Chính vì ông ta muốn hùng mạnh như chính Chúa trời! Tôi tin chắc ông ta biết cách sáng tạo ra sự sống, ông ta muốn thách thức cả tạo hóa.

- Thưa cha. - Ông thẩm phán Tin lành Đenmax nói với giọng lễ phép. - Cha có bằng chứng gì về lời tuyên bố khác thường đó chẳng?

- Chính mắt tôi đã thấy con người

lùn ra khỏi phòng thí nghiệm của ông ta, có cả những yêu tinh, những con rồng và những con quái vật khác. Nhiều nông dân - tôi có ghi tên của họ - cũng trông thấy những con quái vật đó, vào những đêm gió bão, bò

ra khỏi hang ổ của chúng, nghĩa là cái phòng thí nghiệm khét tiếng của ông Bá tước. Cái phòng này đã một lần suýt bị thiêu hủy hoàn toàn, do một vụ nổ của cái mà ông ta gọi là chất hay là "vàng gây nổ", nhưng tôi nghĩ đó là thứ "vàng không ổn định", hay là "vàng ma quái".

Cả phòng xử án ngồi nghe hồi hộp, khó thở.

Thẩm phán Buriê đứng lên, đầy công phẫn.

- Bị cáo có gì để trả lời câu buộc tội này?

Ông Perắc nhún vai sót ruột, cuối cùng mới nói, vẻ mệt mỏi.

- Làm sao tôi có thể bác bỏ những câu lảm nhảm của một kẻ hiển nhiên là mất trí?

- Bị cáo, ông không được quyền lẫn tránh việc trả lời - Chánh án bình tĩnh nói - Ông có nhận đã tạo ra những con quái vật mà vị linh mục này nói đến không?

- Tất nhiên là không.

- Bây giờ, sang đến câu hỏi khác. - Chánh án Maxêno tiếp tục hỏi. - Ông có nhận ra giấy tôi cầm đây không? Tờ này là danh sách những tác phẩm về luyện đan và những sách dị giáo, và người ta nói là tờ liệt kê chính xác các cuốn sách đặt trên một cái giá ở phòng đọc sách của ông, mà ông luôn luôn đến tham khảo. Tôi thấy ở đây có tên cuốn "Đorênoa Natura" của Paraxenxuyx, trong đó có đoạn nói về việc dùng ma thuật tạo ra những con quái vật, như linh mục Bêse đã nói đến; đoạn sách này đã được gạch dưới bằng bút đỏ, kèm theo mấy câu ghi chú do chính tay ông viết.

Bá tước Perắc trả lời, giọng khàn khàn mệt nhọc

- Đúng thế. Tôi nhớ có gạch dưới những đoạn quá vô lý.

- Tôi còn chú ý trong danh sách này có những cuốn tuy không nói về luyện đan, nhưng cũng là sách cấm. Những cuốn này in ở La Hay hoặc ở Liegiơ, được lén lút nhập vào Pháp. Trong danh sách này, đáng chú ý còn có những tác giả như Galilê và Côpecnic, mà lý thuyết của họ đã bị Nhà thờ phản đối.

- Tôi đoán danh sách đó đã được nộp lên quý tòa do tay của một quản gia cũ của tôi tên là Clêmăng, một gián điệp tay sai của một người trọng yếu nào đó. Danh sách ấy là chính xác.

- Phải chăng ông không tán thành sự lên án chính thức của Nhà thờ Rôma đối với những lý thuyết vô thần của Côpecnic và Galilê?

- Tôi không tán thành, vì rõ ràng Nhà thờ đã sai lầm.

Chánh án Maxêno hội ý với các đồng sự rồi tuyên bố cuộc thẩm vấn đã kết thúc, bây giờ sẽ gọi những nhân chứng để buộc tội.

Lúc này, thấy đi vào

hai thầy tu mặc áo chùng trắng, theo sau là bốn nữ tu sĩ, rồi đến hai thầy tu áo nâu dòng Frăngxicanh. Nhóm này xếp hàng trước mặt đoàn thẩm phán.

Chánh án Maxêno đứng lên nói:

- Thưa quý vị, được Đức vua, người bảo vệ Nhà thờ của Chúa, giao việc xét xử vụ án phù thủy này, chúng tôi đã phải tìm kiếm những chứng cứ có được ghi trong cuốn sách nghi thức của Nhà thờ Rôma, để chứng minh dứt khoát được rằng ông Perắc đã thông đồng với quỷ dữ. Chủ yếu, về điểm thứ ba của nghi thức nói rằng...

Chánh án cúi xuống đọc biên bản.

- Rằng: người thông đồng với quỷ dữ "có sức mạnh cơ thể phi thường và có một quyền uy đối với tâm hồn và thể xác của những người khác", chúng tôi đã xác định được những sự kiện cụ thể sau đây:

Chúng tôi đã nhận được đơn kiện của bà tu viện trưởng nữ tu viện Xanh-Lêăngđơ ở Ôvécnhơ, nói rằng một nữ tu sĩ mới được nhận vào, đã bộc lộ những triệu chứng bị quỷ ám và đã tố cáo thủ phạm là Bá tước Perắc. Nữ tu sĩ đó thú nhận rằng trước đây Bá tước này đã lôi cuốn mình vào tội lỗi phóng dăng, và vì hối hận nên đã rút vào tu viện. Nhưng vào đây bà ta vẫn không tìm thấy được sự yên tĩnh, vì người đàn ông đó vẫn cảm dỗ bà từ xa, và chắc

rằng đã bỏ bùa cho bà ta. Ít lâu sau bà ta trình lên bà tu viện trưởng một bó hoa hồng, nói rằng có một người lạ, mặt hơi giống Bá tước Perắc, đã quăng qua tường vào cho mình. Bó hoa đó đã gây rối loạn trong nhà tu, nhiều nữ tu sĩ khác cũng đã nói lảm nhảm những chuyện tục tĩu kỳ quái; khi tỉnh lại, họ nói đến một con quỷ thọt chân, khi bóng nó hiện lên làm cho cả bọn họ vui sướng run lên với nỗi thèm khát thú vui xác thịt không sao dập tắt được. Lo ngại quá, bà tu viện trưởng đã báo cáo lên cấp trên. Đúng lúc đó bắt đầu cuộc điều tra sơ bộ về vụ án ông Perắc, cho nên ngài giáo chủ kiêm tổng giám mục Paris đã chuyển hồ sơ này cho tôi. Những nhân chứng mà Tòa nghe lời khai bây giờ là những nữ tu sĩ của tu viện này.

Cúi người xuống bàn, chánh án Maxênô nói với giọng lễ phép.

- Bà phước Căcmenxita, bà có nhận ra đây là người đàn ông đã theo đuổi bà từ xa và bỏ bùa ma quái cho bà không?

Một giọng nữ trầm đầy xúc động trả lời:

- Tôi nhận ra đây là người chủ duy nhất của đời tôi!

Angiêlic kinh ngạc phát hiện ở dưới tấm mạng khố hạnh che khuôn mặt đa tình sôi nổi của người phụ nữ Tây Ban Nha.

Ông Maxênô đằng hắng rồi hỏi:

- Nhưng, phải chăng bà vào tu viện là để dốc lòng thờ Chúa?

- Tôi muốn thoát khỏi kẻ đã bỏ bùa cho tôi. Nhưng không được.

Ông ta theo đuổi tôi đến tận trước bàn thờ Chúa.

Chánh án Maxênô quay về phía bà tu viện trưởng:

- Thưa bà, tôi buộc lòng phải tiết lộ những sự việc xúc phạm Nhà thờ ở trước Tòa án bên đời. Nhưng ngài Giáo chủ kiêm tổng giám mục đã ra lệnh cho tôi phải làm như vậy. Tuy nhiên, tôi xin tòa nghe tôi trình bày ở phiên họp kín.

Chánh án đồng ý. Đoàn thẩm phán rút vào một phòng riêng ở phía sau, theo sau là bà tu viện trưởng và các nữ tu sĩ.

Chỉ riêng bà Căcmenxita ở lại, dưới sự giám sát của hai lính Thụy Sĩ và bốn linh mục đã đưa bà ta đến. Angiêlic thấy chòng mình không thèm để mắt nhìn về phía người phụ nữ Tây Ban Nha. Ông Perắc tìm cách nghỉ ngơi một chút, cố dựa vào "Chiếc ghế sạm hồi" của bị cáo. Phải khó nhọc lắm ông mới làm được theo ý muốn vì bị nhục hình ở Baxtiơ, mỗi cử động này là một đòn tra tấn đối với ông.

Bà phước Căcmenxita sau mấy phút bất động, bỗng tiến lên mấy bước về phía bị cáo. Đám lính gác len vào giữa và đẩy lùi ta ta. Bất thình lình, người phụ nữ Tây Ban Nha xinh đẹp, có khuôn mặt giống Đức mẹ Đồng trinh, đã biến đổi hoàn toàn. Phút chốc đã diễn ra một cảnh tượng hãi hùng như ở địa ngục. Miệng bà ta há ra rồi ngậm lại, như con cóc ra khỏi nước đớp không khí. Rồi người nữ tu sĩ bỗng đưa tay lên môi. Hàm răng nghiến chặt, hai mắt trợn ngược, một đám bọt sùi ra ngoài mép.

Luật sư Đêgrê đứng vọt dậy, mặt tái đi.

- Nhìn xem, màn kịch then chốt bằng bọt xà phòng đây.

Nhưng ngay lập tức, ông đã bị tóm chặt và lôi ra ngoài phòng xử án. Tiếng kêu lẻ loi của ông không có một tiếng vang, đám đông công chúng đều ngهنen cổ nhìn xem cảnh tượng lạ lùng, mặt mày ngờ ngạc như bị ma làm.

Toàn thân người phụ nữ run bần bật, bà ta nhích vài bước lại gần bị cáo. Mấy thầy tu chặn lối bà ta. Bà ta dừng lại, giơ tay lấy khăn chùi đầu và bắt đầu xé với những động tác điên cuồng. Bốn thầy tu vội nhảy bổ tới, cố giữ tay, nhưng người đàn bà đã trườn người thoát ra như một con lươn.

Mụ lăn xuống đất, bò lê và uốn éo như con rắn, luồn qua mấy linh mục, khèo chân cho họ ngã ra. Rồi mụ làm những cử chỉ dâm ô, và cố sức giật tung áo quần mấy ông thầy tu. Mấy linh mục tội nghiệp lăn xuống sàn và giữ chặt lấy áo, trông mất hết cả tư thế. Cuối cùng, người đàn bà bị quỷ ám, quay cuồng và quần quai khắp bốn phía, mụ tháo được tràng hạt ở cổ ra rồi đến tấm áo choàng, và đột nhiên đứng thẳng dậy,

phô bày thân hình trần truồng đẹp ngồn

ngộn dưới ánh sáng mờ mờ của phòng xử án.

Cảnh ồn ào hỗn độn diễn ra không sao tả được. Dân chúng la hét. Một số người muốn nhảy xổ ra, những người khác đòi xem cho rõ. Một luật gia đạo mạo ngồi ở hàng ghế đầu vội đứng lên, giật tung áo chùng đen đang mặc ra, trên người chỉ còn chiếc áo lót mình cũn cũn và đôi ủng; ông vươn người ra trước, tung áo chùng của mình chụp được lên đầu Cacsmentaxita, che kín mặt bà vô liêm sỉ.

Mấy bà nữ tu sĩ ngồi cạnh Angiêlic vội đứng lên, đứng đầu là mẹ bề trên của họ. Mọi người tránh ra cho họ đi, vì đã nhận ra những tu sĩ phục vụ ở Bệnh viện Chung. Họ bao vây Cacsmentaxita, dùng thùng trời chạt mặt như bó giò. Rồi họ khiêng mặt bà đang sùi bọt mép đi, như một đám diễu hành.

Giữa lúc đó, trong đám đông có tiếng kêu lạnh lạnh.

- Xem kia! Con quỷ dữ đang cười!

Những cánh tay vươn ra chỉ về phía bị cáo.

Đúng vậy, ở cách nơi vừa diễn ra màn kịch có vài bước, Bá tước Perác đang cười rất thoải mái. Trong tiếng cười khanh khách này, Angiêlic nhận ra sự bột phát của đức tính vui vẻ, hồn nhiên đầy năng động đã đem hạnh phúc cho đời nàng. Nhưng đối với những đầu óc cuồng tín, tiếng cười đó lại là sự khiêu khích của quỷ dữ dưới

địa ngục.

Một làn sóng công phẫn đầy khiếp sợ làm đám công chúng sôi sục. Bọn lính gác đứng lên và giương những cây giáo dài làm một hàng rào. Không có họ, bị cáo chắc chắn sẽ bị đám đông xông vào xé xác.

- Đi với tôi. - Người nữ tu sĩ cùng đi với Angiêlic thì thầm

Thấy người thiếu phụ do dự, bà giục nàng

- Dù sao, người ta sẽ yêu cầu mọi người ra khỏi phòng xử án. Ta phải tìm xem luật sư Êđêgrê ở đâu, để biết cuộc xét xử có tiếp tục chiều nay không.

CHƯƠNG 46

Họ thấy người luật sư ở sân Tòa án, trong một quán rượu nhỏ, ông ta có vẻ sốt ruột.

- Các bà thấy đấy, lợi dụng lúc đoàn thẩm phán vắng mặt, họ đã đuổi tôi ra ngoài! Nếu ta còn ở trong phòng, nhất định tôi sẽ buộc con mặt diên ấy phải nhả ra miếng xà phòng mặt đã cho vào mồm. Giá như cha Kiêcse không bắt bọn ta phải chờ lâu thế này, thì tôi đã yên tâm rồi. Thôi được, mời các bà ngồi vào bàn này, cho gần bếp lửa.

Angiêlic tì hai khuỷu tay lên bàn, vùi đầu vào hai bàn tay. Êđêgrê đưa mắt nhìn nàng, khó hiểu. Mãi sau ông mới nhận ra là nàng đang không nín được một trận cười, rung cả người lên:

- Ôi! Con mặt Cacsmentaxita. - Nàng khúc khích. - Nó đóng kịch mới giỏi chứ! Tôi chưa từng thấy cảnh ngộ ghê tởm đến thế!

Dần dần, Angiêlic múi bình tĩnh trở lại

- Tha lỗi cho tôi! Tôi cười đến đứt ruột!

- Cứ cười, không sao, cô bé tội nghiệp! - Êđêgrê lăm bắm không vui. - Biết đâu, có lúc lại phải khóc! Chỉ cần cha Kiêcse có mặt ở đây! Quái thật, có chuyện gì xảy ra với ông linh mục ư?

Êđêgrê đặt một mảnh giấy lên góc bàn, ghi mấy chữ rồi gọi một người tùy phái báo chuyển hộ cho viên trung úy cảnh sát Ôbray. Ông nói:

- Ông Ôbray này là bạn thân của ông cụ tôi trước kia. Tôi biên giấy này cho ông, hứa sẽ chi bao nhiêu tiền cũng được miễn là ông huy động cảnh sát dưới quyền, đưa được cha Kiêcse đến Tòa án này, bằng bất cứ giá nào.

- Ông có cho người đến khu Tămplo tìm cha chưa?

- Tôi đã hai lần cử cậu béo Coócđô - Thường quần cổ cầm thư tôi về đó. Cậu ta đều trở về không. Các cha

cậu gặp đều nói linh mục Kiêcse đã rời đây để ra Tòa án từ buổi sáng kia.

- Ông có lo ngại điều gì không? Angiêlic lo lắng hỏi.

- Ô, không. Tôi chỉ mong cha Kiêcse có mặt ở đây lúc này, có thể thôi. Chỉ tiếng nói của cha mới có đủ quyền lực thuyết phục được các vị thẩm phán vượt qua được... những ý thích của Hoàng gia mà thôi. Bây giờ ta phải quay vào vì phiên tòa sắp tiếp tục.

Phiên tòa buổi chiều khai mạc với lời tuyên bố của chánh án Maxê nô. Ông ta nói rằng, sau khi nghe các nhân chứng buộc tội, tòa đã thấy khá sáng tỏ về các khía

cạnh của vụ án khó khăn này, bây giờ tòa sẽ nghe các nhân chứng bào chữa cho bị cáo.

Chánh án ra lệnh cho các nhân chứng vào.

Có tiếng âm âm như bước chân của một đám đông người đang chuyển nhà. Hai viên đội dẫn đầu một đoàn người kỳ quặc. Thoạt tiên một nhóm phu khuân vác ở chợ, mồ hôi nhễ nhại, khiêng vào những khối hàng hình dáng lạ lùng, với những ống sắt, những bể lò rèn và nhiều dụng cụ linh tinh thò ra ngoài. Theo sau là hai chú bé Ả rập, kéo lê những rổ than củi và những hũ sành mang những nhãn hiệu khó hiểu.

Và sau rốt, theo sau hai lính gác, đi vào một người thấp lùn hình thù kì dị, dường như được anh da đen khổng lồ Cuaxi-Ba đẩy đi. Anh chàng Morơ mình trần đen bóng bôi thêm những vệt dài bằng đất sét trắng. Thấy anh xuất hiện cùng với đám diễu hành kỳ dị ấy, đám công chúng giật nảy mình, vừa ngạc nhiên vừa khiếp sợ.

Riêng Angiêlic thờ dài nhẹ nhõm, nước mắt rung rung.

- Ôi, những con người tốt bụng! - Nàng nhìn Phrit Hâuơ và Cuaxi-Ba, nghĩ thầm - hanử là họ đã biết họ gặp biết bao điều nguy hiểm nếu đến giúp người chủ cũ của mình!

Ngay sau khi đặt các gánh hàng xuống, những người phu khuân vác ra khỏi phòng. Chỉ còn lại người công nhân già xứ Xacxơ và anh chàng người Morơ. Hai người bắt

đầu tháo dỡ các bộ phận rồi lắp lại cái lò luyện kim lưu động cùng với cái bể lò khởi động bằng chân. Họ đặt thêm hai lò đúc và một lò đúc vàng bằng xương đốt thành than. Người công nhân già mở hai chiếc túi lớn, bác lấy ra một tảng đen giống cứt sắt, một thỏi kim loại giống như chì.

Luật sư Đêgrê giải thích.

- Đây là những nhân chứng liên quan đến lời buộc tội "dùng ma thuật chuyển hóa các chất thành vàng".

Những nhân chứng đã hoàn toàn tự nguyện đến đây để giúp người chủ cũ là Bá tước Perác. Thừa ông chánh án, xin ngài cho bị cáo được phép cùng với mấy người giúp việc cũ của mình làm cuộc thí nghiệm trước mắt ngài về cái mà bản cáo trạng gọi là "quỷ thuật hắc ám", nhưng bị cáo gọi là việc khai thác vàng bằng phương pháp khoa học.

Chánh án Maxê nô yêu cầu ông Perác chỉ huy cuộc thí nghiệm và trả lời những câu hỏi của Tòa, nếu xét thấy cần.

Thẩm phán Buriê yêu cầu mời cha Bêse quay vào phòng xử án, đối chất với vị báo cáo trong cuộc thí nghiệm này, để tránh mọi sự gian lận. Chánh án Maxê nô nghiêm nghị gật đầu.

Angiêlic không sao kìm được cơn run sợ khi trông thấy lão thầy tu này, lão ta không chỉ là ngu xuẩn nhất có bảm lấy vụ án này, mà chắc chắn chính lão là kẻ

đã làm ra cái kim nhọn để tra tấn, và có lẽ cũng là kẻ thủ đã chủ mưu màn kịch do Cacmenxita đóng. Phải chăng lão đã tỉnh táo như con quỷ dữ và chỉ cốt trả thù vì đã thất bại thảm hại trong phép luyện đan? Hoặc giả lão ta một kẻ đầu óc viển vông và ngu muội, giống một vài tên điên rồ lại có những khoảnh khắc tỉnh táo?

Dù thế này hay thế khác, lão ta vẫn là linh mục Bêse. Lão ta đại diện cho tất cả những gì mà ông Perác đã đấu tranh chống lại từ trước đến nay, đó là thứ bèo bọt, tàn dư của một thế giới đã qua, của một thời Trung cổ từng tràn qua châu Âu như một đại dương khủng khiếp, rồi khi rút đi đã để lại trong khoảng rỗng không của thế kỷ mới một đám ao tù rác rưởi của những lý thuyết nguy hiểm.

Bị cáo yêu cầu một viên đội nhật tảng đá đen xộp và đưa lại gần cho ông chánh án và đoàn thẩm phán xem.
- Thừa các ngài, đây là thứ quặng phrít đã đúc chảy, quặng này có chứa vàng và đã được khai thác ở vùng mỏ Xanxinơ của tôi.

Bị cáo chỉ cho các quan tòa một thỏi kim loại.

- Đây là chì, mà những nhà chuyên môn gọi là "chì nghèo" vì nó không chứa đựng một lượng vàng hay bạc nào đáng kể.

Bác công nhân xứ Xăcxơ đưa cho ông Perắc một cây nến to và hai khối vuông nhỏ màu trắng. Ông Perắc dùng lưỡi dao khoét một lỗ nhỏ trên bề mặt một khối vuông đó.

- Đây là một cái lò đúc làm bằng xương. Chất xương dùng để hút bột của chì đúc chảy.

Cây nến được thắp lên, và bác Hâuơ mang đến một cái ống nhỏ uốn cong. Ông Perắc thổi vào cái ống đó để hướng ngọn lửa vào miếng chì đã đặt vào trong các lò đúc bằng xương.

Miếng chì bắt đầu chảy ra, và một làn khói xanh xám bắt đầu bốc lên.

Ông Perắc thổi mạnh. Người ta nhìn thấy đám chì chảy lỏng sôi sục, rồi nguội dần và thâm lại khi ông ngừng thổi. Làn khói cay mắt tan ra, và đám chì chảy lỏng đã biến hết.

Hai lính gác khiêng vào một cái thùng to đầy nước và một cái chậu.

Ông Perắc giải thích: chất xương của lò đúc đã hút hết chất "chì nghèo" bị ôxy hóa. Ông yêu cầu cha Bêse rửa sạch chất bột đen đó, rồi sau sẽ dùng chất đó để khai thác vàng.

Người linh mục rửa chất bột đen trong nước rồi chỉ cho Tòa xem dưới đáy chậu chỉ có rất ít chất nặng lắng xuống và nói:

- Đúng như tôi vẫn khẳng định, ở đây không có chút dấu vết nhỏ nào của vàng. Làm sao có thể lấy vàng ra được, trừ phi có phép ma quỷ.

- Ở đây có chứa đựng vàng, nhưng mắt không thấy được. - Ông Perắc nói. - Người giúp việc của tôi sẽ lấy ra được vàng ở thứ quặng đã biến thành bột

này, mà chỉ dùng có chất chì và lửa thôi. Tôi sẽ không tham dự vào cuộc thí nghiệm này, để các ngài tin chắc rằng đây chỉ là một phương pháp thủ công, do những công nhân bình thường không liên quan gì đến quỷ thuật hay cái gọi là phù thủy.

Bác công nhân xứ Xăcxơ cho một tảng chì vào một cái lò đúc lớn bằng gạch nung chịu lửa, rồi cho thêm chất bột đen của bột chì, tiếp đó rắc lên trên chất muối trắng borax. Cuối cùng lại chất lên trên đó một lớp than củi, rồi anh da đen Cuaxi-Ba bắt đầu giậm chân cho hai ống bể hoạt động.

Lửa cháy bùng trong lò, tảng chì chảy ra và hòa lẫn với đám bột đen. Khói bốc lên và mùi cay của lưu huỳnh tỏa ra. Đám công chúng ở mấy hàng ghế đầu ho xù xụ và hắt hơi.

Một người lính gác liên tục đổ thêm than củi vào lò: cả cái lò đúc rực lên và sáng trắng ra.

- Dừng lại! - Bác công nhân mở bảo người gác, rồi đến chỗ mấy cái túi lớn, rút ra một cái kim to tương, dùng kim kẹp lấy cái lò đúc đang nung trên lửa. Lưng còng xuống và đứng tấn vững trên đôi cẳng vồng kiềng, bác nâng cái lò đúc lên mà không có vẻ gì là gắng sức. Anh người Morơ Cuaxi-Ba giờ cái khuôn bằng cát ra, một dòng chất lỏng sáng rực như bạc chảy vọt xuống khuôn.

Ông Perắc giải thích.

- Chỗ chì chảy lỏng nà đã hút hết quặng chứa vàng ở trong. Phải đập khuôn lấy tảng chì đúc ấy ra đem "thử lửa" lần nữa.

Bác Phrít Hâuơ lấy ra một tảng gạch lớn màu trắng có khoét một lỗ sâu, đem nung trên lò lửa. Sau khi đập mạnh cho vỡ cái khuôn lấy được thỏi chì đúc ra, thỏi chì được đặt cẩn thận trong hốc của tảng gạch đang nung và ngọn lửa được thổi bùng. Cả tảng gạch và thỏi chì đều đỏ rực lên.

Khối gạch chuyển thành màu trắng, chì chảy ra và sôi sùng sục. Cuaxi-Ba quạt gió vào làm đám chì lỏng

càng sáng chói thêm.

Anh chàng da đen cùng bác thợ mỏ thay phiên nhau quạt gió, và đám chì lỏng sóng quay cuồng như ánh mặt trời. Một quả trứng rực lửa hiện ra trong đám lỏng sục sôi. Anh da đen ngừng quạt gió, quả trứng lửa đứng thẳng lên và quay tròn như con cù, bốt sáng chói rồi thối dần.

Nhưng bỗng nhiên quả trứng lại sáng rực lên, trắng bệch, run rẩy và tụt ra ngoài hốc, rơi phịch xuống đất và lăn vào chân Bá tước Perắc.

- Quả trứng của quý Xatăng chạy về với chủ nó! - Thầy tu Bêse gào lên. - Sắp có chớp! Đấy là vàng gây nổ! Nó sắp nổ tung lên đầu chúng ta.

Công chúng kêu thét. Trong phòng xử án mờ tối, chánh án Maxênô ra lệnh thấp nển.

Cuối cùng, những nhân viên cảnh sát từ các phía mang vào những cây đèn nển

đa nhánh, và tiếng ồn ào lắng dần. Bá tước Perắc vẫn đứng nguyên không động đậy, lấy cây nạng chạm vào cục kim khí và nói:

- Nhặt nó đưa cho quan tòa, Cuaxi-Ba.

Không ngần ngại, anh da đen đi nhặt cục kim khí, đưa ra trước các vị thẩm phán.

- Vàng đấy! - Thẩm phán Buriê thở hổn hển nói, và đứng ngậy ra như pho tượng đá.

Trong một lúc, Tòa án có vẻ phân vân, các thẩm phán chụm đầu vào nhau trao đổi xem nên tiếp tục hay nên hoãn phiên tòa đến hôm sau. Đã khá muộn rồi. Đám công chúng vừa mệt mỏi, vừa quá xúc động. Nhưng không ai muốn rời khỏi phòng xử án.

Bản thân Angiêlic cũng không cảm thấy mệt nhọc. Trong đầu nàng quay cuồng những ý nghĩ trái ngược nhau, nàng tự buông xuôi, không sao điều khiển nổi mình.

Chánh án Maxênô ho vài tiếng và nói.

- Thưa các ngài, cuộc xử án tiếp tục. Bị cáo, ông có muốn nói thêm điều gì nữa không?

Con người thọt chân cao lớn xứ Lănggòđốc đứng thẳng người trên đôi nạng gỗ, rồi cất tiếng nói sang sảng, với vẻ chân thật sâu sắc làm đám công chúng giật mình:

- Trước Chúa, và để xứng đáng được Chúa ban phước lành cho vợ tôi và cho con trai tôi, tôi xin thề rằng tôi không hề quen biết quý dữ, không hề biết ma thuật

là gì; tôi không hề thực hiện chuyển hóa các chất thành vàng bao giờ; tôi không hề tạo ra các sinh vật bằng cách thông đồng với quý dữ bao giờ, tôi không hề tìm cách làm hại bất cứ người đồng loại nào bằng bùa mê, lá ngải bao giờ.

Lần đầu tiên trong suốt cuộc thẩm vấn dài dằng dặc, Angiêlic nhận thấy trong đám đông có một luồng thiện cảm đối với bị cáo.

Thẩm phán Buriê đứng lên, vung tay áo nói:

- Coi chừng! Phải đề phòng sức quyến rũ mà chưa ai nói đến. Chớ quên giọng hát vàng của Vương quốc!

Giọng nói ấy quyến rũ mọi phụ nữ...

Trong đám đông có tiếng kêu:

- Để ông ta hát! Để ông ấy hát!

Chánh án Maxênô đập mạnh tay lên bàn.

- Im lặng! Nếu không, tôi sẽ yêu cầu mọi người ra khỏi phòng! Lính gác đuổi những kẻ gây rối ra ngoài!

Ông Buriê, hãy ngồi xuống. Không ai được cất lời Tòa. Luật sư Đêgrê, ông ở đâu?

- Tôi có mặt, thưa ông chánh án. - Người luật sư đáp.

Ông chánh án dừng một chút để lấy hơi và tự kiểm chế, rồi ông tiếp tục nói một cách điềm tĩnh hơn.

- Thưa quý vị, nền công lý của Đức Vua có trách nhiệm xem xét kỹ mọi điều. Vì vậy, mặc dù vụ án này đang được xét xử kín, Đức vua đã tỏ ra hết sức

rộng lượng nên không muốn tước bỏ của bị cáo quyền được bào chữa. Trên tinh thần đó, tôi đã thấy mình có nhiệm vụ cho phép bị cáo trình bày những cuộc thí nghiệm có phần nguy hiểm nhằm mục đích chiếu rọi

ánh sáng vào những phương pháp ma quái mà người ta tố cáo ông ta nắm được. Cuối cùng, đây là chứng cứ tuyệt vời về lòng bao dung của Hoàng thượng - bị cáo đã được hưởng sự giúp đỡ của một luật sư. Bây giờ tôi nhường lời cho luật sư.

CHƯƠNG 47

Đêgrê đứng lên, cúi chào các quan tòa và thay mặt bị cáo cảm tạ Đức vua, rồi trèo hai bậc lên tới một diễn đàn nhỏ để đọc lời bào chữa.

Người luật sư đưa mắt nhìn các thẩm phán rồi nhìn đám công chúng. Có vẻ ông tìm ai trong đám đông. Phải chăng do ánh sáng vàng vọt của các cây nến mà Angiêlic có cảm giác ông ta xanh xao như một bóng ma.

Tuy nhiên, khi ông cất tiếng nói, giọng ông nghe rõ và từ tốn:

- Thưa quý vị, sau bao nhiêu cố gắng trình bày của bên công tố và của các vị thẩm phán, làm sao một luật sư ít người biết đến như tôi, kẻ đang cãi cho vụ án lớn đầu tiên của mình, làm sao tôi có thể hy vọng tìm ra một sự thật bị vùi sâu dưới cái giếng không đáy của một bản buộc tội khủng khiếp nhất. Nhưng, cái gì mắt tôi đã thấy được, tôi có nhiệm vụ nói lên. Vì vậy, tôi phải kêu to: Hãy coi chừng, thưa quý vị! Coi chừng, kéo sự lựa chọn của các vị sẽ có thể làm các vị phải chịu trách nhiệm đối với những thế kỷ mai sau. Xin quý vị chớ đặt mình vào trong số những người phạm lỗi lầm để làm cho cháu chắt của họ sau này phải khóc lên khi nhớ lại thế kỷ của chúng ta và nói: Đây là thời kỳ của bọn giả đạo đức và bọn cực kỳ ngu dốt, thời đó có một nhà quý tộc chân chính đã bị kết án là phù thủy, vì lý do duy nhất: ông ta là một nhà khoa học lớn.

Người luật sư dừng lại, rồi ông tiếp tục nói với giọng nhẹ nhàng hơn:

- Thưa quý vị, nếu bây giờ quý vị vào một phòng bào chế của một người làm nước hoa, liệu quý vị có hoảng sợ lùi lại và kêu âm lên là "phù thủy" khi thấy bày ra toàn những bình lọc và nồi cất rượu, bốc lên những mùi vị không phải lúc nào cũng thơm tho? Tất nhiên là không, ai lại lố bịch như vậy. Tuy nhiên, trong sào huyết nhà thủ công nghệ kia, chất bí mật gì đang được chế biến thế? Ông ta đã biến được thành chất lỏng một cái tuyệt đối vô hình, hương thơm!

- Thưa quý vị, không nghi ngờ gì nữa. có những trường hợp đáng lo ngại, có một tieengs tăm kỳ dị bao quanh con người của bị cáo này. Giôphrây Perắc là một cậu bé công giáo được goa cho một vú nuôi theo đạo Tin lành, lúc bốn tuổi đã bị một đám người cuồng tín ném qua cửa sổ xuống sân, nên trở thành thọt chân và dị dạng. Mặc dù trở thành tàn tật, người bá tước đó lại có một giọng hát tuyệt vời, nhờ sự đào tạo của những nhạc sư Italia. Được đi du lịch nhiều nơi, bá tước đã mang về hàng trăm nghìn câu chuyện thần kỳ mê hồn. Ông đã tìm hiểu được nhiều phong tục lạ, nghiên cứu nhiều triết học nước ngoài. Chẳng lẽ ta phải xử án mọi người ưa du lịch và tất cả các nhà triết học? Rồi con người đó nhờ sự hiểu biết khoa học sâu rộng của mình, trở thành giàu có: con người bói giỏi mà còn hát cực hay đó, con người dù có hình hài bất lợi này, đã trở thành hấp dẫn dưới mắt phụ nữ. Ông ta yêu phụ nữ, và có nhiều người yêu... Vâng, ông ta hấp dẫn đối với phụ nữ! Và chúng ta giới mày râu lấy làm kinh ngạc thấy rằng ông ta kẻ bề ngoài như vậy mà làm mê say được bao nhiêu phụ nhân ở miền Nam! Ôi, các quý ông, chớ nên quá liêu lĩnh! Từ khi sinh ra thế giới này, đã có mấy ai đo được lòng dạ phụ nữ nông sâu thế nào, ai hiểu được nguyên do và những mối tình say đắm của họ? Nam giới chúng ta hãy kính cẩn dừng lại trên bờ vực sâu đó..

Tiếng cười khúc khích tán thưởng của đám

đông bỗng nhiên bị cắt ngang, thẩm phán Buriê từ trên ghế bành đứng dậy la to:

- Ngừng màn kịch lại! Ông đang giễu cợt Tòa án và Nhà thờ đó! Ông quên rằng lời buộc tội phù thủy lúc đầu đã do một vị Tổng giám mục đưa ra hay sao? Ông quên rằng nhân chứng buộc tội chủ chốt là một linh mục, quên rằng đã có một buổi trừ tà hợp lệ được tiến hành trên người bị cáo, chứng tỏ quỷ Xatăng đã

nhập vào ông ta hay sao?

- Tôi không quên chút nào, thưa ông Buriê - Đêgrê bác bỏ. - Rất đúng là Tổng giám mục Tuludơ là người đầu tiên đã buộc tội ông Perắc vào tội phù thủy. Nhưng tôi có rất nhiều tài liệu cho thấy: Đức cha Phrôngtonác đã nhiều lần đòi cho bị cáo về một tòa án bên đạo xét xử và đã khước từ không muốn dính líu đến bất cứ quyết định nào của một tòa án bên đời về vấn đề này. Tôi có bức thư của Đức Tổng giám mục, trong đó ngài khước từ ủng hộ mọi việc làm và lời tuyên bố con người mà ông thẩm phán gọi là "nhân chứng chủ yếu để buộc tội", người đó là ông Cônăng Bêse, linh mục. Sự điên rồ của con người này đáng làm mọi người có đầu óc minh mẫn phải nghi ngờ. Chính ông ta đã dùng cuộc trừ tà làm căn cứ để buộc tội bị cáo. Cuộc trừ tà này làm ở ngục

Baxtiơ ngày 4 tháng 12 vừa qua. Tôi bác bỏ sự chân thật của lễ trừ tà này, - Đêgrê kêu lên thật to. - Thứ nhất, người nữ tu sĩ, mà hôm đó giả vờ bị ma làm trước mặt bị cáo, chính là bà Căcmenxita Mêrocua, nghĩa là người phụ nữ vừa mới trở tài diễn kịch ở đây. Bởi vì, một tên thư ký ở phòng ghi biên bản ở đây có thể làm chứng rằng ông ta đã trông thấy bà ấy, lúc ra khỏi phòng xử án, nhờ vội một miếng xà phòng mà bà ta đã ngậm để làm sùi bọt mép như kẻ động kinh. Điểm thứ hai: tôi muốn nói đến cái dụng cụ giả mạo để thử thách kẻ bị quỷ nhập vào người, đó là cái kim nhọn ma quái đã được con người điên rồ cực kỳ tàn ác kia, dùng để tra tấn bị cáo, nhằm làm cho Tòa xử sai đi. Đây là tuyên bố của bác sĩ ở nhà ngục Baxtiơ, mấy ngày sau cuộc thử nghiệm khủng khiếp kia.

Với giọng nhát gừng, luật sư Đêgrê đọc tờ biên bản của ngài Malanhtôn, bác sĩ điều trị ở ngục Baxtiơ, người đã được đến tận giường bệnh của một người tù mà ông ta không có quyền biết tên, nhưng mặt có nhiều vết sẹo và đã nhận thấy người này mang trên mình nhiều vết thương nhỏ mung mủ, rõ ràng do những mũi kim đâm sâu vào thịt.

Trong phòng rộng im phăng phắc, luật sư nói tiếp với giọng trầm trầm:

- Bây giờ, thưa quý vị, cho phép một kẻ trăn tục như tôi đọc lên tiếng nói của Nhà thờ trong phiên xử này. Tôi xin đọc:

Đêgrê mở một tờ giấy rộng và bắt đầu đọc.

- Đêm 25 tháng 12 năm 1660, trong nhà giam của Tòa án Paris, một lễ trừ tà đã được tiến hành trên người của Gióocgiơ Perắc Moren, bị buộc tội thông đồng với quỷ Xatăng. Nhân danh là linh mục duy nhất có thẩm quyền của Nhà thờ Rôma trong toàn xứ đạo thuộc Tòa giám mục Paris, có thêm hai phụ tá là linh mục cùng thuộc một dòng tu, tôi đã áp dụng đối với tù nhân - Bá tước Perắc các nghi lễ và tra xét quy định trong nghi thức, trong đêm 25 tháng 12 năm 1660 này. Sau các thử thách nói trên, đã chứng minh được rằng người chịu lễ trừ tà chỉ biết ngôn ngữ mà trước đây ông ta đã học, và ngược lại không hiểu hai thứ tiếng Hêbrô và Candê mà hai linh mục trong số chúng tôi thông thạo, rằng người này có học vấn rất rộng, nhưng không có gì là thần thánh; cơ thể ông ta không có sức mạnh gì là siêu tự nhiên, mà mang trên mình nhiều vết thương có mủ do bị đâm kim sâu vào thịt, lại có nhiều dị tật đã lâu ngày. Vì vậy, chúng tôi tuyên bố rằng đương sự Giôphrây Perắc hoàn toàn không có dấu hiệu gì bị quỷ dữ nhập vào người. Biên bản này mang chữ ký của cha Kiêcse, thuộc Hội sáng danh Chúa, linh mục trừ tà thuộc tòa giám mục Paris, và các chữ ký của cha Macxan và cha Môngtenha, phụ tá.

Đám công chúng ngồi nghe lộ vẻ kinh ngạc và không thoải mái, nhưng không ai động đậy và nói câu nào.

Luật sư Đêgrê quay sang các quý tòa:

- Thưa quý tòa, trước khi tòa xem xét để định đoạt bản án, xin Tòa nhận rõ chắc chắn một điều sau đây: Quý tòa được yêu cầu là nhân danh Nhà thờ để buộc tội bị cáo này, vậy mà chính nhà thờ đã xét thấy ông ta không mắc vào tội phù thủy, là tội lỗi được viện ra để đem ông ấy ra xét xử. Thưa quý tòa, mặt đối mặt với lương tâm, xin các ngài minh xét.

Luật sư Đêgrê từ tôn nhặt mũ lên, đội vào đầu và bước xuống.

Thẩm phán Buriê đứng dậy, và tiếng nói the thé vang lên.

- Để cho ông ấy đến đây! Tại sao ông ta không đích thân tới đây?

- Cha Kiécse sẽ đến. - Đêgrê điềm tĩnh nói. - Chắc bây giờ cha đã đến rồi, tôi đã cho người đi mời.

Trong đám đông có tiếng ồn ào.

Chánh án Maxênô đứng lên, cố lấy lại trật tự. Tiếng Đêgrê lại nổi lên, át tiếng ồn ào:

- Tôi yêu cầu... tôi yêu cầu hoãn cuộc xét xử đến ngày mai. Cha Kiécse sẽ xác định lời tuyên bố của mình trước tòa, tôi thề là như vậy.

Đúng lúc ấy, một cánh cửa mở tung. Mọi người quay ra thấy hai người lính mang cung tên, mình phủ đầy tuyết hiện ra ở cửa. Họ dừng lại, nhường chỗ cho một người thấp vạm vỡ, ăn mặc chỉnh tề, bộ tóc giả và cái áo choàng gằn như khô ráo.

- Thưa ông chánh án, tôi được biết tòa còn đang mở phiên xét xử, mặc dù chiều đã muộn rồi. Vì vậy, tôi nghĩ là mình có nhiệm vụ báo cáo ngay với ngài một vài tin quan trọng.

- Chúng tôi nghe đây. - Chánh án Maxênô trả lời, ngạc nhiên trước sự đột nhập của viên trung úy cảnh sát.

Trung úy Ôbray quay về phía người luật sư:

- Luật sư Đêgrê yêu cầu tôi cho tìm khắp kinh thành này một cha dòng Tên, linh mục Kiécse. Sau khi đã phái cảnh sát đến nhiều nơi mà cha có thể tới nhưng đều không thấy, tôi được báo tin là có một người chết đuối tìm thấy trên đám băng ở sông Xen và thi hài đã được đưa về nhà xác ở nhà giam Satorlê. Tôi đến đó cùng với một cha dòng Tên ở tu viện Tämplo. Linh mục này đã chính thức xác nhận đó là cha Kiécse, cái chết chắc phải xảy ra từ lúc còn sáng sớm.

- Vậy ra bọn các người không từ cả việc ám sát! - Thẩm phán Buriê hét lên, vung tay về phía người luật sư.

Các thẩm phán khác cũng có vẻ lo ngại. Đám đông kêu lên âm ỉ.

- Đủ rồi! Kết thúc đi thôi!

Angiêlic mặt không còn hột máu, không hiểu sao quần chúng la ó chống lại ai. Nàng lấy hai tay bị tai lại.

Nàng trông thấy chánh án

Maxênô đứng lên, cố nói to cho mọi người nghe được.

- Thưa quý vị, phiên tòa vẫn tiếp tục. Nhân chứng chủ yếu để bào chữa, được mời ra khai vòa lúc cuối phiên tòa này là cha Kiécse. Người ta vừa tìm thấy cha đã chết rồi. Do việc ông trung úy cảnh sát rõ ràng đã không tìm ra được trên người cha bất cứ tài liệu nào có thể thay cho người quá cố để chứng minh được rằng những lời tuyên bố của luật sư Đêgrê là đúng sự thật, do đó tòa có đủ cơ sở để tuyên bố rằng việc thử nghiệm bí mật nêu ra đó là không có giá trị và được coi là không xảy ra. Bây giờ tòa sẽ họp riêng để xét định bản án.

- Xin đừng làm thế! - Tiếng nói tuyệt vọng của Đêgrê vang lên. - Xin tòa hoãn việc tuyên án lại! Tôi sẽ tìm được nhân chứng. Cha Kiécse đã bị ám sát.

- Do tay các người! Thẩm phán Buriê nói kháy.

- Ông luật sư, hãy bình tĩnh. - Ông Maxênô đáp - Hãy tin ở tòa!

Đoàn thẩm phán ra khỏi phòng chỉ trong mấy phút hay hàng giờ?

Angiêlic có cảm giác các vị thẩm phán chưa hề nhúc nhích: họ hình như vẫn ở nguyên đó với những cái mũ vuông, những chiếc áo chùng đỏ và đen, và dường như sẽ ở tại chỗ mình mãi mãi.

Nhưng bây giờ họ đã đứng cả lên. Đôi môi của chánh án Maxênô đang mấp máy, ông ta đang đọc từ từ, với giọng run run:

- Thừa lệnh Đức vua, tòa tuyên án

Giôphrây Perắc Moren có tội và mắc các trọng tội quyến rũ phụ nữ, vô luân, quỷ thuật, phù thủy và những tội xấu xa khác đã nêu lên trong phiên xét xử này. Để đền bù những tội ác đó, kẻ có tội phải được trao cho đao phủ thi hành công lý, giải ra Quảng trường Đức bà, để xin Chúa tha tội, đầu để trần và đi chân đất, dây

thừng quần cô, tay nâng cây nến nặng mười cân. Sau đó, phạm nhân sẽ bị giải ra Quảng trường Grevor, trói vào giàn hỏa thiêu, đem thiêu sống cho đến khi toàn bộ da thịt và xương đều cháy thành tro, khi đó tro này sẽ tung lên cho gió cuốn đi khắp bốn phương. Toàn bộ tài sản của y sẽ bị tịch thu và trở thành sở hữu của Hoàng gia. Và trước khi đem hành hình, y sẽ bị tra tấn theo cách thường và cách đặc biệt. Tôi yêu cầu tòa tuyên án tên Phrit Hươ người xứ Xăcxơ là đồng lõa của y và bị xử treo cổ cho đến khi chết, và giá treo cổ này sẽ đặt ở Quảng trường Grevor. Tôi yêu cầu tuyên án người Morơ Cuaxi-Ba là một đồng lõa, và kết án tù khổ sai chung thân.

Trên ghế phạm nhân, bóng người cao cao chống trên đôi nạng đang lão đảo. Ông Perắc ngẩng khuôn mặt tái nhợt về phía các quan tòa:

- Tôi không có tội!

Tiếng kêu của ông rơi vào sự yên lặng rợn người như ở âm ty.

Với giọng không hồn, ông Perắc điềm tĩnh nói:

- Thưa ngài Nam tước Maxênô Puiắc, tôi hiểu rằng đã quá muộn để khiếu nại là mình vô tội. Cho nên tôi im lặng. Nhưng trước khi họ giải tôi đi, tôi muốn được công khai bày tỏ lòng kính trọng đối với sự chính trực vô tư mà ngài đã ra sức giữ gìn trong suốt cuộc xử án này. Chức chủ tọa vụ xét xử này đã được áp đặt cho ngài cũng như phần kết luận của bản án này. Là một quý tộc dòng dõi lâu đời, tôi xin đảm bảo rằng ngài xứng đáng với danh vọng nhà quý tộc hơn những người chỉ huy ngài!

Khuôn mặt của ông chánh án, ủy viên Hội đồng dân biểu Tuludơ đanh lại. Bỗng nhiên, ông đưa bàn tay lên mắt và kêu to bằng thổ ngữ xứ Ốc mà chỉ riêng Angiêlic và phạm nhân hiểu được.

- Vĩnh biệt! Vĩnh biệt người anh em đồng hương!

CHƯƠNG 48

Bên ngoài tòa án, đêm vẫn tối đen mặc dù trời sắp sáng. Tuyết rơi, và gió thổi cuốn theo từng đám tuyết lớn. Đám công chúng dự phiên tòa đang rời phòng xử án.

Một mình đơn độc, Angiêlic bước ra về trên các phố tối tăm của Paris, lúc ra khỏi tòa án, đám đông chen lấn đã tách nường với bà nữ tu sĩ đi cùng.

Như một cái máy, nường lần theo con đường trở về khu thành kín Tămpơ. Đầu óc nường rỗng không, nường chỉ mong muốn có một điều: nhanh chóng trở về tới phòng con của mình, bên cạnh cái nôi nhỏ của bé Phlôrimông.

Cuộc đi bộ lão đảo này kéo dài bao lâu... Phố xá vắng tanh vắng ngắt. Trời lạnh ghê gớm, cả bọn lưu manh cũng không thò mặt ra ngoài.

Khi nường tới gần những tường thành của khu Tămpơ, Angiêlic nhớ ra rằng cổng thành chắc còn đóng. Nhưng nường nghe thấy tiếng chuông của Nhà thờ Đức bà điểm năm tiếng, còn một giờ nữa cổng thành sẽ mở. Nường đi qua cầu treo và lại náu mình dưới mái vòm của cổng thành. Tuyết tan thành giọt trên mặt nường. Hai chân nường lạnh cóng.

Đưa con trong bụng nường cọ quây. Nường đặt bàn tay lên bụng và bỗng bực bộ ấn mạnh tay xuống: tại sao đứa bé này thì sống, mà chồng nường lại sắp phải chết...

Đúng lúc đó, bóng một con vật to tướng, dữ tợn và thờ hỏn hỏn nhảy vọt vào bên dưới vòm cổng. Qua phút đầu sợ hãi, Angiêlic nhận ra con chó Xoócbon: nó vịn hai cẳng lên vai nường và đưa cái lưỡi thô ráp liếm má nường. Angiêlic vuốt ve con vật và mở to mắt nhìn trong đêm tối. Có con Xoócbon, nghĩa là có Đêgrê. Đêgrê đến sẽ mang cho nường một chút hy vọng. Ông ấy sẽ có ý kiến. Chắc ông sẽ bảo cho nường biế còn có thể làm gì nữa để cứu chồng.

Nường nghe thấy bước chân đi trên gỗ: ông đang bước rón rén.

- Bà đây ư?

- Vàng

Ông lại gần hơn.

- Họ đã tìm cách bắt tôi lúc tôi ra khỏi tòa án. Con Xooócon

đã xoi một tên cảnh sát, và tôi tìm cách thoát được. Con chó theo hút bà và dẫn tôi đến đây. Bây giờ bà cần phải biến đi. Bà có hiểu điều đó không? Bà sẽ không dùng tên mình nữa, bà sẽ thôi không làm gì cả. Nếu không, sẽ có một buổi sáng nào đó bà sẽ thấy mình bị chìm xuống sông Xen, giống như cha Kiécse vậy, và con bà sẽ là đứa trẻ hai lần mồ côi. Còn đối với tôi, tôi đã dự kiến kết thúc bi thảm của vụ án này. Một con ngựa đã đợi sẵn tôi ở cửa ô Xanh-Máctanh. Chỉ vài giờ nữa, tôi đã đi xa rồi.

Angiêlic nắm chặt lấy cái áo vét tông ướt đầm của người luật sư, hai hàm răng nàng run lập cập:

- Ông không đi chứ?... Ông không bỏ rơi tôi chứ?

Ông nắm lấy hai cổ tay mảnh dẻ của người thiếu phụ, và gỡ những ngón tay nắm chặt áo mình ra.

- Tôi đã đặt cọc mọi cái vì bà, và tôi đã mất hết, trừ có sinh mạng của tôi.

- Nhưng ông hãy nói cho tôi... nói cho tôi biết tôi còn có thể làm gì cho nhà tôi được nữa?

- Tất cả cái gì bà có thể làm cho ông ấy...

Ông ngập ngừng, rồi nói nhanh:

- Hãy đi tìm tên đao phủ và cho tiền để hắn bóp cổ ông nhà... trước khi bị hỏa thiêu. Như vậy ông nhà sẽ đỡ đau đớn. Đây, bà hãy nhận ba mươi đồng êquy này.

Nàng thấy ông đặt nhẹ túi tiền vào tay mình. Không nói thêm một lời, ông

bỏ đi. Con chó ngằn ngừ không muốn đi theo chủ, nó quay lại chỗ Angiêlic và ngược đôi mắt hiền lành, thân ái lên nhìn nàng. Đêgrê huýt sáo, con chó vênh tai lên và phóng vút đi trong đêm tối.

Tên đao phủ là Ôbanh, hắn ta sống ở Quảng trường Đài bêu phạm nhân, trước chợ cá. Hắn ta phải ở tại đó chứ không được ở nơi khác. Từ thời rất xa xưa, các lệnh phong chức cho đao phủ ở Paris đều quy định chi tiết đó. Tất cả các cửa hiệu và quầy hàng ở quảng trường này đều thuộc quyền sở hữu của tên đao phủ, hắn ta đem cho những tiểu thương thuê lại.

Angiêlic đến gặp Ôbanh lúc chập tối, do cậu Thừng quần cổ dẫn đường. Dù đã muộn, khu này vẫn rất ồn ào. Qua phố Đồ gốm và Bánh sữa, Angiêlic đi vào khu vực lăm màu sắc đang vang lên những tiếng la ó lanh lảnh của các phu chợ cá.

Các đài bên phạm nhân đứng sừng sững giữa quảng trường. Đó là một cái tháp cao hình bát giác nóc nhọn hoắt gồm hai tầng: tầng trên có những cửa sổ hình vòm, qua đó thấy rõ một cái bánh xe lớn bằng sắt đặt ở giữa lòng tháp.

Hôm đó, người ta đang bêu một tên ăn cắp, đầu và hai tay của hắn chui qua các lỗ trống trên mặt bánh xe.

Thỉnh thoảng một người giúp việc của tên đao phủ

lại làm cho bánh xe quay tròn.

Người tụ tập rất đông ở dưới chân đài. Họ đến chủ yếu không để xem tên ăn cắp bị bêu, mà cốt để mặc cả với những phụ tá của tên đao phủ.

- Bà xem, - cậu Thừng quần cổ giới thiệu với Angiêlic, nhiều người đòi mua vé để đến xem buổi hành ngày mai.

Cậu thiếu niên chỉ cho nàng đi vào một căn phòng sạch sẽ ngăn nắp. Các cây nến đã được thắp sáng. Bên lò sưởi, vợ tên đao phủ đang vá cái áo len đỏ chót của chồng.

- Chào bà chủ ạ, - cậu đao phủ tập sự nói - Cháu dẫn bà đây đến, bà có chuyện cần gặp ông chủ.

- Ông ấy đang ở Tòa án. Chắc không còn lâu nữa đâu. Mời bà ngồi.

Angiêlic ngồi xuống chiếc ghế dài kê sát tường. Bà chủ nhà liếc mắt ngắm nhìn nàng... nhưng không hỏi câu nào.

Angiêlic nghe tiếng bước chân vào ngưỡng cửa. Angiêlic hơi nhồm người dậy. Người mới vào là một linh mục trẻ: ông chút kỹ đôi ủng nặng lấm bùn trước khi bước vào.

- Ngài Ôbanh không có nhà ư?

- Ông ấy sắp về. Xin mời cha vào nhà để nghỉ bên bếp lửa cho dễ chịu.

- Cảm ơn bà lắm. Tôi là một linh mục truyền giáo, được cử đến giúp đỡ cho phạm nhân ngày mai. Tôi muốn gặp ngài Ôbanh, có giấy phép của trung úy cảnh sát để nhờ ông cho tôi gặp con người tội nghiệp này.

Một đêm cầu nguyện sẽ giúp người đó được chuẩn bị để ra pháp trường.

- Thưa cha, chắc chắn là như vậy. Cha thật có từ tâm. - Bà chủ nhà nói tiếp. - Cha không sợ hãi một tên phù thủy hay sao?

- Tất cả những con người do Chúa tạo ra, kể cả những kẻ tội phạm lớn nhất, đều xứng đáng với lòng thương của chúng ta trước giờ chết. Thế nhưng, con người này đã không phạm phải trọng tội xấu xa như người ta buộc cho ông ta.

Angiêlic đưa mắt nhìn linh mục. Ông này còn trẻ nhưng ngọn lửa lòng tin sáng ngời trong đôi mắt. Ông có đôi bàn tay thô và những cử chỉ giản dị, mộc mạc của một người bình dân. Nhưng Angiêlic không nhúc nhích. Từ hai ngày nay, hai mắt nàng sưng lên vì đã khóc suốt một mình trong gian phòng nhỏ. Bây giờ nàng đã cạn nước mắt rồi, trái tim nàng nguội lạnh tê tái. Vết thương đau quá lớn, không thứ thuốc tiên nào xoa dịu nổi. Từ cơn tuyệt vọng nở ra bông hoa dại: lòng căm thù. "Bọn chúng đã hành hạ anh đau đớn bao nhiêu, ta sẽ trả nợ, ta sẽ bắt chúng phải đau đớn gấp trăm lần". Nhờ quyết tâm đó, nàng đã tìm thấy một lẽ sống cho mình. Làm sao có thể tha tội được cho một kẻ như Bêse?...

Nàng ngồi yên như pho tượng, người cứng đờ, hai bàn tay nắm chặt dưới tấm áo choàng, giữ chắc cái túi tiền nhỏ Dêgrê đã cho nàng.

Đúng lúc đó, cửa mở.

Một người khổng lồ vai vuông bè bè với dáng đi nặng nề, điềm tĩnh. Hắn ta ừ ào một lời chào trong miệng, và đưa mắt nhìn quanh với một vẻ hách dịch của một kẻ tự cho mình bao giờ cũng làm theo đúng quyền hạn được giao. Khuôn mặt nung núc rỡ hoa của hắn có những nét thô kệch và thản nhiên. Người này trông không dữ tợn, nhưng lạnh lùng và cứng rắn như một mặt nạ bằng đá. Đây là mặt của một con người không bao giờ cười mà cũng không bao giờ khóc, mặt của người chủ nhà đòn đám ma.

Đó là tên đao phủ.

Angiêlic đứng lặng, người linh mục cũng đứng lên và đưa giấy giới thiệu, không nói lời nào.

Ôbanh bước lại gần một cây nến để đọc.

- Tốt lắm. Tặng sáng mai, tôi sẽ đưa ông đi cùng.

- Tôi có thể vào gặp phạm nhân đêm nay không?

- Không thể được. Bây giờ mọi việc đã phải chấm dứt rồi.

Vừa nói, lão ta vừa dốc ngược xuống bàn những cái túi rộng của chiếc áo vettông lão đang mặc. Mắt mở tròn xoe, Angiêlic nhận ra bên cạnh mấy đồng tiền vàng, một cái hộp nhỏ có đính ngọc trai mà chồng nàng vẫn dùng để đựng thuốc lá. Với một động tác nhanh đến mức không kịp chế nổi, nàng vồ lấy chiếc hộp và ôm chặt vào lòng. Chẳng hề lộ vẻ khó chịu, tên đao phủ mở các ngón tay nàng ra và lấy lại cái hộp.

- Từ từ nào, cô gái. Tất cả những gì mà tôi tìm thấy trong túi áo của người bị án tử hình đều thuộc về tôi, luật lệ đã định rồi.

Vẫn với dáng điệu nặng nề và lắc lư, Ôbanh bước vòng quanh bàn và lại gần Angiêlic. Móc hai ngón tay cái vào thắt lưng, lão ta nhìn nàng từ đầu đến chân.

- Ngoài cái đó ra, tôi có thể giúp bà điều gì nào?

Run run không nói lên lời, nàng chìa túi tiền ra. Lão cầm lấy, nhấc nhấc cái túi trong tay xem nặng nhẹ ra sao, rồi mở tròn đôi mắt nhìn Angiêlic, không biểu lộ chút tình cảm nào.

- Bà muốn ông ta được thất cổ ư?...

Nàng gật đầu.

Tên đao phủ mở túi đồ vài đồng tiền vào lòng bàn tay hộ pháp của mình rồi nói.

- Được rồi, tôi sẽ làm thế.

Thấy người linh mục trẻ nghe câu chuyện ấy lộ vẻ khiếp sợ, tên đao phủ cau mày.

- Ông sẽ không nói lộ ra chứ, thưa cha? Cha thấy đấy, tôi làm chuyện này là liều lĩnh lắm. Nếu họ tóm được tôi sẽ bị rầy rà chưa biết thế nào. Tôi cần phải ra tay vào đúng giây phút cuối cùng, giữa khi khói bốc mù mịt che lấp, công chúng không nhìn rõ giàn thiêu. Làm chuyện này là để làm ơn cho người ta, phải không ạ?

- Vâng, tôi sẽ không nói, - Người linh mục cố gắng lắm mới trả lời được.

Tên đao phủ kéo một cái trap bằng bạc ra, cất túi tiền vào đấy. Lúng búng nói

lời chào, Angiêlic đi ra phía cửa để về nhà.

Nàng thấy buồn nôn, cả người đau như giần. Tuy nhiên, cái quang trường ồn ào với những tiếng la ó và cười đùa này, đối với nàng còn có thể chịu đựng hơn là không khí thê thảm trong nhà tên đao phủ.

Angiêlic nghe tiếng chân bước vội theo sau mình. Người linh mục trẻ tới gần, hít hơi hít hải:

- Chị gái tội nghiệp! - Ông ta lắp bắp - Tôi không thể để chị ra về thế này được!

Nàng lùi lại bằng một động tác đột ngột. Trong đám tranh tối tranh sáng dưới bóng một ngọn đèn mờ trước cửa hiệu, ông thầy tu nhìn thấy một khuôn mặt trắng bệch, với đôi mắt long lanh sáng như lân tinh

- Để mặc tôi, - Angiêlic nói giọng lạnh lạnh - Ông chẳng có thể giúp tôi điều gì đâu.

- Chị hãy cầu Chúa...

- Chính nhân danh Chúa mà ngày mai họ sẽ thiêu sống người chồng vô tội của tôi.

- Thưa chị, xin đừng làm các nỗi đau khổ của mình trầm trọng thêm bằng cách nổi loạn trước Thượng đế.

Hãy nhớ rằng chính nhân danh Thượng đế mà Chúa Kitô đã bị đóng đinh trên cây thập giá.

- Ông nói làm nhảm làm tôi phát điên mất! - Angiêlic hét lên, giọng the thé đến nỗi nàng cũng thấy xa lạ với chính mình. - Tôi sẽ không chịu thôi, cho tới khi

đến lượt mình, tôi giáng trả được một tên trong bọn các ông cho đến khi nó cũng phải chết trong những nhục hình tương tự.

Nàng dựa người vào tường, lấy hai tay bưng mặt và một cơn thôn thức dữ dội làm toàn thân nàng rung lên.

- Vì ông sẽ gặp anh ấy... xin ông nói giúp với anh là tôi yêu anh, tôi yêu anh... Nói giúp với anh rằng... Ôi! Rằng anh đã làm cho tôi được hạnh phúc. Và rồi... xin ông hỏi anh ấy tôi nên đặt tên cho đứa bé sắp ra đời là gì.

- Tôi sẽ làm việc đó, thưa chị thân yêu.

Ông linh mục mún cầm lấy tay nàng, nhưng nàng tránh ra và tiếp tục đi.

Người linh mục dừng lại. Cúi mình dưới gánh nặng những đau khổ của con người, ông bước theo những đường phố hẹp.

Angiêlic rảo bước trở về khu Tãmpơ. Càng về gần đến nơi, ý nghĩ về Phlôrimông càng chiếm lĩnh tâm trí nàng. Nàng luôn luôn lo ngại khi phải để con ở nhà một mình, vì bây giờ nó đã chập chững đi khắp nơi được rồi. Thường thường nó khóc suốt thời gian mẹ đi vắng, khi trở về nàng hay thấy nó ho sù sụ, có lần còn lên cơn sốt.

Bước vào cầu thang, Angiêlic nghe thấy tiếng con thôn thức, và nàng vội rảo chân hơn.

- Mẹ đây, con thân yêu, con chó con của mẹ. Cậu con trai của mẹ lớn lắm rồi mà.

Bé Phlôrimông thấy mẹ càng khóc to, và giơ hai cánh tay ra đòi mẹ.

- Thăng tướng cướp của mẹ đây mà. Angiêlic vừa nói vừa lau sạch những vết nước mắt trên mặt con.

Nàng nâng cao bé Phlôrimông trên đôi cánh tay mình ngấm con dưới ánh lửa lò sưởi đang làm cặp mắt đen của đứa bé sáng long lanh.

Nàng tắm cho con rồi đặt con vào giường ngủ.

Bé Phlôrimông đã ngủ say. Nàng ngồi ngắm con, trầm ngâm hồi lâu. Rồi đứng lên, nàng vươn vai, thấy người đau ê ẩm. Phải chăng những trận tra tấn đã hành hạ chồng nàng đang làm nàng đau đớn? Nhớ lại những lời nói của người đao phủ, nàng biết rằng bọn chúng đã đánh đập tàn nhẫn người chồng mà nàng yêu dấu. Ôi! Cầu cho những cuộc tra tấn ấy sớm chấm dứt đi!

Nàng lên thành tiếng:

- Ngày mai, anh sẽ được bình yên, anh yêu! Cuối cùng anh sẽ được giải thoát khỏi tay bọn người ngu dốt đó!

CHƯƠNG 49

"Người vợ phải theo chồng" - Angiêlic nghĩ thầm.

Vậy nàng sẽ đến pháp trường, nàng sẽ đi theo chồng cho đến đoạn chót cuộc đời chàng. Nàng cần giữ cẩn thận cho khỏi lộ, vì nàng vẫn còn có nguy cơ bị họ bắt giam. Nhưng nàng hy vọng anh sẽ nhận ra mình trong đám đông.

Nàng bước xuống thang gác, ẵm bé Phlôrimông trên tay, gõ cửa buồng bà Coócđô.

- Thưa bà Coócđô, bà làm ơn cho tôi gửi cháu bé trong vài tiếng đồng hồ được không ạ?

Bà lão ngẩng khuôn mặt phù thủy lên nhìn nàng.

- Cứ đặt cháu vào trong giường tôi. Tôi sẽ trông cho, cứ đi đi con gái ạ và hãy cầu Chúa phù hộ con trong cơn hoạn nạn.

Như một kẻ không hồn, nàng đi qua cổng thành ở khu Tãmpơ và tiến về phía Quảng trường Grevơ. Sương mù buổi sáng bốc trên sông Xen và đang hiện lên mờ mờ tòa nhà xinh đẹp của Tòa thị chính ở đầu bên kia của quảng trường rộng lớn này.

Phía trước quảng trường, trên một cái bệ bằng đá, người ta đã dựng lên cây thánh giá một cái giá treo cổ, lưng lảng một thân người mới bị hành hình. Đám người tụ tập ngày càng đông và chen lấn nhau chung quanh giá treo cổ.

Angiêlic lấy bàn tay bịt miệng để khỏi kêu lên: nàng vừa nhận ra cái thân hình dị dạng có bộ mặt sưng phù và lưỡi thè ra đó chính là bác thợ mỏ xứ Xăcxơ Phrít Hâuơ.

Run rẩy, nàng quấn chặt cái áo choàng vào quanh người. Một người bán thịt lợn đứng trước cửa hiệu nói với nàng bằng một giọng ân cần:

- Cô nên đi khỏi đây, cô gái ạ. Một người mẹ bụng mang dạ chửa không nên xem cảnh tượng này.

Angiêlic bưng bình lắc đầu. Ngắm kỹ khuôn mặt tái xanh và đôi mắt mở to ngây dại của nàng, người hàng thịt nhún vai: bác đã quen với những bộ mặt khiếp

sợ đi lang thang quanh giá treo cổ và những giàn thiêu người.

- Đây có phải là nơi hành hình không bác? - Angiêlic hỏi lạc cả giọng.

- Nếu cô hỏi chỗ xử tội tên phù thủy thì đứng ở quảng trường Grevơ này rồi. Giàn thiêu ở kia kia.

Giàn thiêu đã được dựng. Ở cách đó một quãng, gần ở bờ sông. Đây là một mặt bằng rất rộng chất đầy những bó củi. ở trên đỉnh có chôn một cái cọc lớn. Có một cái thang nhỏ được cài sẵn để trèo lên tới đỉnh. Angiêlic bồng toát mồ hôi lạnh ở cột sống. Nàng quên mất phần đầu của chương trình ma quái này: đó là lễ xin lỗi công chúng trước Nhà thờ Đức Bà. Nàng vội vàng ba chân bốn cẳng chạy về phía hàng rào, nhưng đám người đổ vào quảng trường đông như kiến đã chặn đường nàng và đẩy nàng lùi lại: không bao giờ nàng có thể đến Nhà thờ Đức Bà kịp được!

Ông hàng thịt to béo rời khỏi cửa hiệu và lại gần nàng.

- Cô muốn đến Nhà thờ Đức Bà ư? - Ông ta hỏi với giọng thương hại.

- Vâng - nàng lắp bắp - tôi quên mất là...

- Cô nghe tôi, cô hãy làm thế này. Đi ngang qua khu quảng trường và rẽ sang khu nhà kho chứa rượu ở bên cảng. Đến đó cô nhờ một bác chở đò cho cô sang ngang tới bến Xanh-Lăngđri. Cô sẽ đến được Nhà thờ Đức Bà chỉ sau năm phút thôi.

Nàng cảm ơn rồi lại cắm đầu chạy. Chỉ lấy vài xu một người lái đò cho nàng xuống thuyền và chỉ vài mái chèo đã đưa nàng cập bến Xanh-Lăngđri.

Lên bờ nàng chạy tiếp. Đường phố nàng đi vào ở phía sau lưng của Nhà thờ Đức Bà và vắng tanh.

Angiêlic cắm đầu chạy. Không hiểu do sức mạnh thần kỳ nào nàng lại chen chúc vượt qua đám đông chật ních ở Quảng trường Nhà thờ, và không hiểu phép lạ nào đưa nàng lên được hàng đầu, ngay trước mặt nhà thờ.

Đúng lúc ấy, một tiếng ồ kéo dài trong đám đông báo hiệu phạm nhân đang được giải ra. Công chúng đứng chật đường nên đoàn người giải phạm nhân hầu như không nhích bước đi lên được. Mấy người phụ tá của đao phủ cố dẹp người xem để lấy lối đi bằng những chiếc roi dài vọt thật mạnh. Sau cùng một cái xe nhỏ bằng gỗ hiện ra. Đây là một trong số những chiếc xe đóng sơ sài dùng để hót rác ở các thành phố, nhiều vết bùn và rơm rạ còn đầy ở xe.

Đứng cao lù lù trong cái xe ghê tởm đó, tên Ôbanh vươn thẳng người, hai nắm tay chống nạnh, mặc áo chèn đỏ và đi ủng đỏ, trên ngực gắn huy hiệu của thành phố. Lão đao phủ xăm mặt nhìn xuống đám công chúng đang ồn ào. Ông linh mục ngồi ở một góc xe. Quần chúng la ó vì không nhìn thấy tên phù thủy.

- Chắc hẳn ta nằm ở góc trong cùng của xe. - Một bà đứng gần Angiêlic nói - Họ nói là hẳn ta gần chết rồi. Chiếc xe đã dừng lại gần bức tượng lớn của

Người nhện ăn. Những lính kỵ mã mang cung tên, gươm thẳng ngọn giáo ra trước mặt để giữ cho quần chúng không thể lại gần. Một số lính cảnh sát, chung quanh có nhiều thầy tu thuộc các dòng phái khác nhau, đang kéo qua quảng trường.

Chuông báo tử ở nhà thờ vẫn đổ hồi bên trên đám đông và mọi người bỗng nhiên im bật. Trên một khoảng trống, một bóng người như ma hiện ra và bước lên những bậc thềm. Đôi mắt Angiêlic nhòa đi không nhìn thấy gì ngoài cái bóng trắng loang loáng đó. Rồi đột nhiên nàng nhận ra phạm nhân đang được hai người kia kéo lên. Đôi chân anh không cử động. Đầu anh gục xuống cùng mái tóc đen dài.

Đi trước phạm nhân là một thầy tu bê cây nến khổng lồ, ngọn lửa cháy bập bùng trước gió. Angiêlic nhận ra đó là linh mục Cônăng Bêse, bộ mặt méo xệch vì ngây ngất, vui thích một cách độc ác. Buộc lưng lẳng vào sợi dây quần cổ một cây thánh giá trắng dài chạm đầu gối, làm ông ta vấp phải mỗi khi bước đi.

Đoàn diễu hành tiến lên chậm rãi như trong cơn ác mộng. Khi tới thềm lát gạch trước mặt nhà thờ, nhóm người dừng lại trước cổng Lời phán xét cuối cùng. Một dây thừng đung đưa quanh cổ phạm nhân: một bàn chân để trần của anh thò ra dưới chiếc áo trắng, đặt lên những phiến đá lát thềm lạnh như băng.

- Đây

không phải anh Giôphrây của ta, - Angiêlic nghĩ thầm.

Đó không phải là người đàn ông mà nàng quen biết lâu nay, sang trọng và thanh lịch nhường nào, yêu thích mọi thú vui của cuộc sống. Đó chỉ là một người khốn khổ nào khác, trông như tất cả những người khốn khổ khác đều đi chân trần, mặc áo sơ mi và có thừng quần cổ.

Đúng lúc đó, Bá tước Perác ngẩng đầu lên. Trông khuôn mặt nhăn nhúm, nhợt nhạt và dị hình ấy chỉ riêng đôi mắt to là sáng long lanh một vẻ âm thầm.

Ông không nhìn đám công chúng. Ông đang nhìn thẳng vào dây tượng thánh cổ bằng đá đặt ở trước xám xịt của nhà thờ Đức Bà. Ông gửi lời cầu nguyện gì đến những vị thánh đó? Ông có nhận được lời hứa hẹn gì không? Và thật ra ông có nhìn thấy các ông thánh đó không?

Một người thư ký của Tòa án đứng lên phía bên trái ông, và đọc bản án bằng giọng mũi. Hồi chuông báo tử đã dứt. Nhưng người ta không nghe rõ lời đọc.

Sau đó, thầy tu Bese đọc lời xin lỗi trước công chúng.

"Tôi thú nhận các tội ác mà người ta tố cáo tôi. Tôi xin Chúa tha tội cho tôi. Tôi xin nhận hình phạt để rửa tội lỗi của mình."

Người thầy tu cầm lấy cây nến to mà phạm nhân không đủ sức cầm. Đám đông chờ đợi phạm nhân đọc lời xin lỗi và họ mỗi lúc một sốt ruột hơn.

Angiêlic

Có cảm giác là chồng mình đang thu thập hết sức tàn của mình. Một đợt sóng sinh lực dồn lên khuôn mặt tái xám của chồng nàng. Anh đu người trên vai của tên đao phủ và người linh mục đang đỡ mình, thân hình anh dường như lớn lên, cho đến khi đầu anh cao hơn hẳn đầu lão Ôbanh.

Và đột nhiên một giọng hát khỏe và sâu vang lên trong bầu không khí băng giá. Giọng hát vàng Vương quốc cất lên lần cuối cùng.

Anh hát bằng thổ ngữ xứ Ôc một điệp khúc vùng Bêac mà Angiêlic nhận ra ngay. Chỉ mình nàng hiểu được nghĩa của bài hát:

"... Quý gói và cúi đầu,

Tôi hiến dâng mình cho Chúa nhân từ

Hoa thơm trong rừng hoa, nơi sinh ra Chúa

Xin Chúa luôn che chở cho thành phố Tuludo

Hoa dịu dàng che chở chúng tôi

Hoa dịu dàng ban phúc khắp nơi

Giữ cho Tuludo nở hoa đời đời..."

Angiêlic bỗng đau nhói như bị dao đâm vào tim, và nàng hét lên một tiếng.

Tiếng kêu vang đơn độc giữa sự im lặng ghê rợn bao trùm đột ngột cả quảng trường

Tiếng hát bị cắt đứt: thầy tu Bêse đã nâng cây thánh giá bằng ngà lên, đập mạnh vào mồm nạn nhân, khiến đầu anh ngã gục xuống và bọt rãi nhuộm máu đỏ trào qua môi chảy xuống đất. Nhưng ngay sau đó, Bá tước

Perác ngừng đầu lên:

- Cônăng Bêse, - ông kêu lên, tiếng kêu vẫn sang sảng rành mạch như trước - Ta

sẽ gặp mi trước Tòa án của Chúa, nội trong tháng này thôi.

Cơn rừng mình sợ hãi lan khắp đám công chúng. Rồi có một loạt tiếng kêu thét tức giận át tiếng nói của Bá tước. Đám người xem điên cuồng giận dữ, nhưng nguyên nhân gây ra phần nộ lại không phải là cử chỉ hung bạo của người thầy tu, mà là sự kiêu ngạo của phạm nhân. Chưa bao giờ xảy ra sự xúc phạm như vậy ở quảng trường Đức Bà này. Dám hát! Hấn lại dám hát! Nếu hấn hát bài thánh ca thì lại đi một nhẽ! Đẳng này hấn đã hát bằng một thứ tiếng xa lạ, tiếng của quý dữ.

Đám đông chen lấn nhau tựa một làn sóng khổng lồ nâng Angiêlic lên. Nàng bị đẩy đi, bị đè bẹp, bị giẫm lên chân và cuối cùng nàng thấy mình đang đứng ở chỗ thụt vào của một cổng nhà thờ. Nàng đẩy cánh cửa.

bước vào trong nhà thờ vắng tanh và tối om. Nàng đứng lại thờ hồn hển, tim đập mạnh.

Nàng cố sức làm chủ được ý nghĩ của mình, xem mình đau ở đâu, khi chồng nàng cất tiếng hát, đưa bé

trong bụng nàng đã quẫy mạnh.

Những tiếng la ó bên ngoài, đã dịu đi khi lọt vào chỗ nàng. Trong mấy phút, tiếng kêu thét đã lên tới đỉnh

cao rồi sau đó lắng dần.

"Ta phải đi, phải ra Quảng trường Grevo..." Angiêlic nghĩ thầm.

Nàng rời khỏi nơi trú ẩn ở thánh đường.

Nàng chạy, đi qua cầu Đức Bà, nàng đuổi kịp đám

đông đang đi theo cái xe giải phạm nhân. Cuối cùng, nàng cũng tới được góc của Quảng trường Grevo.

Đúng lúc đó, nàng thấy một ngọn lửa to bùng lên giàn thiêu. Giơ hai cánh tay lên trời, nàng bỗng kêu lên như một người điên:

- Anh ấy cháy rồi! Anh ấy cháy rồi!

Nàng vùng lên, dẹp lấy đường đến gần giàn thiêu. Sức nóng của lửa cháy tạt đến chỗ nàng. Gió làm ngọn lửa bốc lên cao, tiếng kêu ràn rạt.

Có những tiếng củi nổ vang như sấm. Những bó củi cháy đỏ gục xuống rơi lộp bộp như mưa đá.

Ai kia? Người mặc áo chền đở đang đi vòng quanh giàn thiêu, chăm đuốc vào những bó củi nằm ở lớp bên dưới.

Ai kia? Con người đang mắc kẹt giữa đám lửa cháy bùng bùng. Ôi, lạy Chúa, làm sao mà sống được giữa đám cháy lớn như vậy? Nhưng không, anh ấy không còn sống nữa đâu vì tên đao phủ đã bóp cổ anh ấy trước rồi mà!

- Nghe xem hẳn ta đang kêu thét! - mấy người xem bàn tán với nhau.

- Không, không, anh ấy không kêu đâu. Anh ấy chết rồi. - Angiêlic luôn mồm nhắc lại.

Và nàng lấy hai tay bịt chặt tai lại, để khỏi nghe tiếng công chúng bàn tán xôn xao.

Một đám mưa những lá trắng do cơn lốc cuốn từ đám cháy lên, phủ tro lên đầu đám người xem.

- Đây là những cuốn sách về quỷ thuật, phù thủy bị thiêu

cùng với chủ của chúng...

Cơn gió mạnh bỗng dập ngọn lửa xuống, Angiêlic thoáng thấy một chồng sách của thư viện trong lâu đài Học vui và đằng sau là một cái cột trời chật một tấm hình bất động cháy đen thui, trên đầu chụp một chiếc mũ đen ngòm.

Nàng ngã xuống đất và ngất đi.

CHƯƠNG 50

Lúc tỉnh dậy, Angiêlic thấy mình nằm trong cửa hàng bán thịt ở Quảng trường Grevor.

"Ôi! Người mình sao đau thế này!" Nàng nghĩ thầm khi ngồi dậy.

Nàng mù rồi ư? Tại sao tối đen thế này? Một người đàn bà tay cầm nến đang cúi xuống nàng và nói:

- Bà đã khá rồi. bà bạn ạ. Lúc nãy tôi sợ bà chết mất. Bác sĩ đã đến khám và trích máu cho bà. Nhưng tôi nghĩ rằng, tôi nói thật với bà nhé, chắc bà đau đẽ.

- Ô không đâu, - Angiêlic nói và đặt bàn tay lên bụng. Phải ba tuần nữa tôi mới trở dạ. Sao tối thế này?

- Chớ lo, trời tối rồi mà. Nhà thờ đang kéo chuông cầu nguyện buổi tối.

- Thế đám thiêu thế nào?

- Xong cả rồi. - Bà vợ ông hàng thịt thấp giọng - Nhưng việc kéo dài lắm. Mãi đến hai giờ chiều mới thiêu cháy xong hoàn toàn. Và người ta rắc tro ra bốn phương, đám đông đã đánh nhau thật sự. Người nào cũng muốn có một ít tro. Họ thậm chí xâu xé làm quần áo ông đao phủ rách bươm.

Im lặng một lát, bà hỏi:

- Bà quen người phù thủy ư?

- Không, - Angiêlic gắng giọng trả lời - Tôi không hiểu mình bị làm sao. Lần đầu tiên tôi dự một cảnh tượng như thế này.

- Vâng, nó làm bà bị choáng. Chúng tôi bán hàng ở đây đã quen nhìn những cảnh đó quá rồi, nên không thấy xúc động gì nữa.

Angiêlic muốn cảm ơn những con người tốt bụng đó. Nhưng nàng chỉ còn ít tiền lẻ trong người. Nàng đành hứa sẽ trở lại và hoàn trả lại họ tiền mời bác sĩ.

Lúc chập tối, trời càng lạnh hơn. Ở góc cuối của quảng trường, gió thổi cháy bùng đám tro hồng lên thành một đám đỏ rực: đó là tàn dư cuối cùng của giàn thiêu.

Đang lang thang bước đi, Angiêlic thấy một người ra khỏi bóng tối giàn thiêu, người đó là linh mục.

Ông ta lại gần. Nàng ghê sợ lùi lại, vì ông ta mang theo trong mình những nếp gấp chiếc áo chùng thâm, mùi gỗ cháy và thịt cháy khét lẹt không sao chịu nổi.

- Tôi biết thế nào bà cũng đến. - Ông linh mục nói - Tôi đang đợi bà. Tôi muốn nói với bà rằng ông nhà đã

qua đời như một người công giáo. Ông đã sẵn sàng và không chống đối. Ông buồn tiếc phải già từ cõi đời này nhưng ông không sợ cái chết. Ông nhiều lần nói với tôi rằng ông đón chờ giây phút đến từng đối diện với Chúa.

- Ôi! - Angiêlic bỗng tức giận kêu lên - Người đàn ông nào cũng như thế cả. Anh ấy không thèm quan tâm gì đến chuyện anh ấy bỏ mặc mình tôi ở lại, cực khổ và tuyệt vọng trên cõi đời này!

- Không đâu, bà chị ạ! Ông ấy đã nói đi nói lại với tôi nhiều lần: "Nói hộ cho tôi rằng tôi yêu cô ấy. Cô ấy đã làm cho cuộc đời tôi được hạnh phúc. Than ôi! Tôi sẽ chỉ là một đoạn đi qua trong cuộc đời của cô ấy, nhưng tôi tin rằng cô ấy sẽ vạch được đường đi cho chính mình." Ông ấy còn nói thêm rằng ông ấy muốn đặt tên cho đứa con sắp sinh là Canto nếu là trai và Clêmăngxơ nếu là gái.

Canto Mácnon, thi sĩ hát rong xứ Lănggodốc; Clêmăngxơ Idorơ, nàng thơ của hội thi thơ Hoa nở ở Tuludơ...

Tất cả cái đó sao mà xa xôi đến thế! Tất cả sao mà hư ảo đến thế, so với những giờ phút thâm thúy Angiêlic đang sống bây giờ! Giờ đây nàng đang cố lê bước về khu Tămpơ, những bước đi sao mà khó khăn thế! Trong một chốc lát, nàng cố ý kích động nỗi oán giận chồng, cái đó giữ cho nàng khỏi suy sụp. Cố nhiên rồi, anh ấy có quan tâm gì đến chuyện nàng đau khổ khóc than? Nghĩ ngợi về một phụ nữ thì có đáng giá gì? Miễn là, ở bên kia thế giới, cuối cùng anh ấy đã tìm thấy câu trả lời cho những vấn đề, từng làm day dứt đầu óc nhà khoa học của anh ấy!...

Bỗng, những hàng nước mắt chảy đầm đìa trên mặt Angiêlic, và nàng phải dựa vào tường cho khỏi ngã.

- Ôi! Anh Giôphrây, anh yêu! Nàng lắm nhảm một mình. Cầu xin cho anh được hạnh phúc đến muôn đời. Nỗi đau trong người nàng dữ dội hơn trước, không sao chịu nổi. Nàng có cảm giác toàn thân mình sắp vỡ ra nhiều mảnh. Bỗng nàng hiểu ra rằng mình trở dạ.

Nàng còn cách xa khu Tămpơ. Đi lang thang, nàng đã lạc đường. Nàng thấy mình vẫn ở gần cầu Đức bà.

Một chiếc xe ngựa lộc cộc chạy trên cầu, Angiêlic vội gọi người đánh xe:

- Tôi ốm, bác có thể chở giúp tôi đến nhà thương Otendơ được không?

- Tôi đang đi về đường ấy. - Người kia đáp. - Mời bà lên xe.

- Cô định đặt tên cho thằng bé là gì?

- Canto.

- Canto ư? Đó không phải là một cái tên công giáo.

- Không hề gì. - Angiêlic đáp - Bà đưa cháu cho tôi.

Nàng đón đứa bé còn ướt đầm và đỏ hồng từ tay bà đỡ.

Ngày hôm đó vẫn chưa hết: chưa nghe chiếc đồng hồ ở Tòa án điểm mười hai giờ đêm, và đứa con của người khốn khổ của định mệnh đã ra đời.

Trái tim Angiêlic tan vỡ. Thân thể nàng đau như bị tra tấn, ruột nàng quặn thắt. Angiêlic đã không còn nữa, lúc Bá tước Perắc, chồng nàng tắt thở. Và cùng với bé Canto,

một Angiêlic mới đã ra đời, một phụ nữ trong đó hầu như không còn chút dấu vết nào của sự dịu dàng và ngây thơ kỳ lạ của Angiêlic trước kia. Tính chất hoang dã và cứng rắn thâm sâu trong người cô bé sống vô kỷ luật ở Môngtơlu bây giờ lại bộc lộ rõ ràng, tựa một dòng suối nước đục ngầu tràn qua những khe nứt rạn do nỗi thống khổ và sự khiếp sợ gây ra trong tâm hồn nàng.

Nàng dùng một tay đẩy người láng giềng nằm cùng giường ra xa hơn. Người này là một phụ nữ mảnh khảnh sốt cao đang mê man nói lảm nhảm. Một người phụ nữ láng giềng khác, bị nàng đẩy ra cạnh giường, lên tiếng phản đối: người này bị băng huyết nhẹ từ sáng chưa dứt. Mùi máu lờ lợ thấm vào đệm nhồi rơm làm người ta buồn nôn. Angiêlic kéo một cái chăn nữa đắp lên mình, cũng bị một người khác nằm cùng giường phản nản.

"Hai người đàn bà này nằm ở đây là để chờ chết. - Bà mẹ trẻ Angiêlic nghĩ thầm - Vậy hai mẹ con mình có

quyền giữ cho âm đê sống sót mà ra khỏi đây chứ!"

Trong gian phòng tối và hôi hám, nàng mở to đôi mắt hoang dại, nhìn ánh sáng vàng vọt của cây đèn thấp bằng mỡ bò chiếu qua tấm rèm rách vào giường mình.

"Chuyện kỳ quặc thật! - Nàng nghĩ - Anh ấy chết, thê mà ta lại xuống âm phủ!"

Trong cái hang khiến người ta buồn nôn này, mùi phân rác và mùi máu bốc lên dày đặc như một màn sương mù, nàng nghe thấy toàn những tiếng thồn thức, rên rỉ, thở than, như trong một cơn ác mộng. Những tiếng trẻ con khóc the thé không bao giờ dứt.

Trong phòng lạnh cóng chân tay, vì mặc dù có những lò than để sưởi đặt ở chỗ các hành lang giao nhau, gió lùa thổi tạt không khí ấm đi mất. Ở đây Angiêlic mới hiểu được rằng mối lo sợ của dân nghèo đối với nhà thương là căn cứ và những kinh nghiệm bản thân phong phú: nhà thương chẳng phải là phòng đợi dẫn tới cái chết đến rước mình đi đó sao?

Trời sắp sáng. Đã nghe thấy tiếng chuông nhà thờ vang lên báo giờ làm lễ Mixa buổi sớm.

Một bàn tay vén tấm rèm che giường nàng, ba người hộ lý đàn ông nhìn ba người phụ nữ trẻ nằm trên giường, rồi nắm lấy người nằm trong cùng bị băng huyết, và đặt lên cáng. Angiêlic thấy là người phụ nữ tội nghiệp này đã chết. Người ta đặt cả xác đứa con mới sinh lên cùng cáng với mẹ nó.

Angiêlic lại nhìn kỹ đứa con nhỏ nàng đang ôm chặt. Tại sao nó không khóc? Hay nó cũng đã chết rồi? Không, nó đang ngủ, hai bàn tay nắm chặt và với vẻ mặt bình yên, trông thật ngộ ở một đứa bé mới sinh. Đứa bé có vẻ không chút hay biết gì rằng mình là con đẻ của đau buồn và sự thất thế. Gương mặt nó như một nụ hoa hồng, và đầu nó có một mớ tóc tơ xinh đẹp. Nhưng Angiêlic vẫn lay nó mãi, chỉ sợ nó chết rồi hay đang sắp chết. Lúc đó, đứa bé mới hé đôi mi ra cho thấy hai con mắt xanh lơ đờ, rồi lại nhắm chặt, rồi ngủ thiếp đi.

Angiêlic chỉ ở lại nhà thương Otendơ bốn ngày thôi. Dữ tợn và cương quyết, nàng đòi những tấm chăn ấm nhất cho mình, và cấm người phụ nữ hộ sinh chạm vào người nàng hay con nàng với những bàn tay bẩn thỉu. Khi hộ lý mang mâm thức ăn đến, nàng thường lấy cho mình hai bát chứ không phải một. Một buổi sáng, nàng giật tung cái áo choàng ngực sạch sẽ mà một bà phước đang tập sự chưa kịp chạy đi mách cấp trên thì nàng đã nhanh tay xé luôn thành những băng dài để quần cho đứa bé và buộc bụng cho mình.

Đáp lại mọi lời chê trách, nàng im lặng một cách dữ tợn và trân trân nhìn những người nói chuyện với mình bằng đôi mắt khinh bỉ và tàn nhẫn. Một chị Bôhêmiêng dọn dẹp trong phòng xì xào với mấy bà hộ lý: "Cái nhà chị mắt xanh lè kia đúng là nhà bói toán tiên tri đấy."

Angiêlic chỉ trả lời có một lần, khi một người trong ban quản trị nhà thương đích thân đến quở trách, tay che mặt bằng chiếc mùi xoa rắc nước hoa.

- Con gái

ạ, ta được báo là con phản đối vì có một người ốm đau khác cùng nằm ở một cái giường dành cho bệnh nhân làm phúc. Thậm chí con đã đẩy hai người phụ nữ xuống đất, họ yếu quá nên không chống cự được. Con không biết xấu hổ hay sao? Bệnh viện Otendơ này là nhà thương làm phúc có nhiệm vụ nhận mọi bệnh nhân được đưa đến đây, nên không có đủ giường nằm.

- Nếu như vậy. các ông cứ đem khâm liệm luôn những bệnh nhân họ đem đến đây, có phải hơn không? - Angiêlic ngang ngạnh đáp.

Đôi mắt của vị quản trị tròn xoe kinh ngạc sau chiếc mùi xoa. Trong suốt mười lăm năm trông coi nhà thương này, chưa bao giờ ông nghe thấy trong đám người nằm trên những cái giường bệnh khốn khổ này một câu trả lời thẳng thừng và văn chương chải chuốt như thế. Ông ưỡn ngực đầy vẻ oai nghiêm nói:

- Chị phụ nữ kia, qua câu trả lời của chị, tôi thấy được rằng chị đã đủ sức để trở về nhà rồi. Chị có thể rời cái nơi mà chị không cho là người ta đối xử tử tế với mình.

- Như thế thì còn gì bằng? - Angiêlic đáp mĩa mai - Nhưng trước khi làm thế, tôi yêu cầu: tất cả quần áo mà tôi đã phải cởi bỏ khi tới đây và bị chắt đồng chung với quần áo rách rưới của những người mắc bệnh

đậu màu, bệnh hoa liễu và dịch hạch, tất cả quần áo đó phải được đem giặt bằng nước sạch trước mặt tôi. Nếu không tôi sẽ mặc quần áo lót ra khỏi nhà thương này và đi rao khắp Quảng trường Đức bà rằng các khoản quyên góp của các nhà giàu và tiền trợ cấp của Nhà nước cho bệnh viện làm phúc này đã chui vào túi của mấy ông quản trị cả rồi.

- Nếu chị làm thế, tôi sẽ cho bắt giam chị vào với bọn điên. - Viên quản trị cúi xuống nói với vẻ dữ tợn. Nàng run lên, nhưng không nhượng bộ. Nàng chợt nhớ tới danh hiệu thầy bói tiên tri mà cô gái Bôhêmiêng gán cho mình. Nàng liền nói:

- Tôi phải báo trước để ông biết: ông lại nhúng tay vào tội ác đê tiện mới này, toàn thể gia đình ông sẽ chết hết trong năm tới.

Nàng vừa duỗi dài trên cái đệm rom như nhóp vừa nghĩ thầm: "Minh đe dọa thế cũng chẳng sợ gì hấn. Bọn đàn ông ngu đàn ấy mà..."

Không khí các phố xá Paris, mà trước kia nàng thấy hơi thối, nay lại có vẻ trong lành tuyệt vời khi cuối cùng nàng lại thấy mình được tự do, còn sống và mặc quần áo sạch ở bên ngoài tòa nhà thương gớm ghiếc. Nàng bước đi, khá vui vẻ, ẵm đứa con trong tay. Chỉ có một điều làm nàng lo lắng: nàng rất ít sữa. Bé Canto đã khóc suốt đêm trước, bú mãi không no.

- Ở khu Tãmpơ có những đàn dê - Nàng nghĩ thầm - Minh sẽ nuôi con bằng sữa dê.

Thế bé Phlôrimông ra sao? Chắc chắn bà Coócđô không bỏ rơi nó, bà ấy là người tốt bụng. Nhưng nàng vẫn nhớ đứa con đầu như thể đã xa rời nó hàng năm rồi.

Khi bước tới gần nhà bà góa Coócđô, nàng nghe thấy tiếng một đứa trẻ khóc. Tim nàng đập thình thịch, và nàng có linh cảm đó là bé Phlôrimông. Một chú bé bước lảo đảo trên tuyết, bị một đám nhóc con đuổi theo sau, vừa ném tuyết vào người cậu vừa la:

- Thăng phù thủy! Ê, thăng phù thủy ranh! Cho xem cặp sừng của mày nào!

Angiêlic thét lên một tiếng, nhảy bổ tới, nắm lấy đứa bé, ôm chặt nó vào lòng, lao vào bếp nơi bà Coócđô đang bóc vỏ hành trước bếp.

- Sao bà nỡ để bọn du côn hành hạ cháu bé thế này?

Bà cụ lấy mu bàn tay lau đôi mắt ướt.

- Ôi, con gái của tôi, con chó la hét nhiều thế! Trong khi con đi vắng, tôi chăm sóc cháu bé rất cẩn thận, mặc dù tôi không chắc còn gặp lại con nữa. Nhưng dù sao tôi không thể ôm nó suốt ngày trong lòng được.

Tôi cho cháu ra ngoài để cháu hít thở không khí trong lành. Con muốn tôi phải làm gì khi lũ trẻ gọi nó là "phù thủy"? Đúng là bố nó đã bị thiêu ở quảng trường Grevơ phải không? Cháu nó phải quen với điều ấy.

Thằng con tôi cũng chẳng lớn hơn cháu bao nhiêu khi mà bọn trẻ con bắt đầu ném đá vào nó và gọi "Thằng Thừng quán cổ. Ôi,

thằng cháu này mới kháu chừ! - Bà lão kêu lên và bỏ con dao xuống để lại gần nàng, ngắm bé Canto đầy vẻ thán phục.

Angiêlic bước vào căn buồng nhỏ của mình, và lại cảm thấy thoải mái. Nàng đặt hai đứa con lên giường và vôi đốt lò sưởi.

Nàng tháo bớt tã lót cho bé Canto và ẵm nó lại gần lò sưởi. Đứa bé duỗi thẳng tay chân nhỏ xíu. Trời! Không biết nhờ phép kỳ diệu nào mà nàng sinh được một đứa bé bụ bẫm thế này, trong những giờ phút gian nan đau khổ biết chừng nào!

Nàng chỉ được sống bình yên trong khu thành Tãmpơ. Nàng còn lại một ít tiền, và hy vọng chờ Raymông quay về. Nhưng một buổi chiều, nàng được viên quản tư pháp của khu Tãmpơ gọi lên, ông này phụ trách trật tự an ninh riêng của khu vực có đặc quyền này.

- Con gái ạ. - Ông ta nói thẳng không hề gượng nhẹ - Thay mặt ngài Đại tu viện trưởng, ta có nhiệm vụ thông báo cho con biết là con phải rời khỏi khu cấm thành này. Con biết đấy, ngài Đại tu viện trưởng chỉ bảo hộ cho những người dân lương thiện có thành tích tốt, không làm hại chút nào tới danh tiếng cao quý

của khu cấm thành. Con phải đi thôi.

Angiêlic mấp máy môi, định hỏi xem họ chê trách nàng về tội lỗi gì. Rồi nàng lại nghĩ hay là mình nên đến quỳ sụp dưới chân Công tước Văngđôm, là Đại tu viện trưởng để xin ngài ra ân cho. Nhưng nàng chợt nhớ lời Đức Vua: "Ta không bao giờ muốn nghe nói đến tên bà nữa."

Vậy là họ đã biết rõ nàng là ai! Có lẽ họ vẫn còn sợ hãi nàng... Nàng hiểu rằng cầu xin những linh mục dòng Tên này nâng đỡ nàng là vô ích. Các vị đó đã giúp nàng một cách trung thực chừng nào còn hy vọng bảo vệ được nàng. Nhưng nay số phận nàng đã được quyết định, thì tất cả những ai liên quan đến công việc đau khổ này, như linh mục Raymông, sẽ bị các vị trong dòng đạo cho lui về hậu trường.

- Được rồi. - Angiêlic nghiêng răng nói - Tôi sẽ rời khu thành này trước lúc nửa đêm nay.

Trở về buồng mình, nàng gói ghém mọi đồ lè vào cái hòm da, mặc cho hai con thật âm và xếp chúng với đồ đạc lên một cái xe cút kít. Bà góa Coócđô ra ngoài chợ vắng, Angiêlic để lại một túi tiền nhỏ trên bàn: "Khi nào mình khá giả một chút, mình sẽ quay trở lại và sẽ hào phóng hơn". - Nàng tự nhủ.

Đẩy chiếc xe cút kít qua các phố, lấm bê bết bùn và tuyết tan, nàng không lúc rời mắt khỏi khuôn mặt của hai đứa trẻ nằm sát bên nhau trong chiếc chăn. Số phận của hai sinh mạng yếu ớt nặng trĩu trên đôi cánh tay nàng.

Bên trên các mái nhà, bầu trời trong vắt không một gợn mây. Đêm nay sẽ không có sương giá đóng băng, tiết trời mấy ngày vừa qua đã ấm lên. Và những người dân nghèo thấy nhen lên trong lòng chút ít hy vọng, khi ngồi bên lò sưởi không có củi đốt.

Chị hầu gái Bácơ kêu to khi nhận ra Phlôrimông. Đứa bé giơ tay ra theo ngay và hôn chị rồi rít.

- Lạy Chúa, chú bé đẹp như thiên thần của tôi đây! - Chị đầy tứ lấp bắp.

Đôi môi chị run run, mắt ướt đẫm. Chị nhìn Angiêlic chăm chăm, như nhìn thấy một bóng ma từ mồ đi lên. Phải chăng chị đang so sánh người phụ nữ gầy gò, khuôn mặt khó khăn, ăn mặc nghèo nàn hơn cả chị, với bà phu nhân đến đập cửa nhà này chỉ cách đây vài tháng?

Một tiếng kêu bị nén lại từ trên đầu cầu thang khiến Angiêlic quay lại. Oócťăngxơ, tay cầm nến, đứng chờ người vì khủng khiếp. Đằng sau, biện lý Phalô hiện ra: ông ta há miệng kinh sợ khi trông thấy cô em vợ.

Rốt cuộc, sau những phút im lặng kéo dài, Oócťăngxơ mới giơ nổi một cánh tay thẳng đờ và run run ra:

- Đi ngay! - bà ta nói, giọng không có chút âm sắc nào - Mái nhà tôi chứa chấp một gia đình bị nguyên rủa, tính đến nay đã quá lâu rồi!

- Câm mồm, con mụ điên! - Angiêlic đáp và nhún vai.

Nàng đến chân cầu thang và ngược mắt lên nhìn chị ruột:

- Tôi đi đây. Nhưng tôi yêu cầu chị cho hai cháu nhỏ vô tội này vào nhà, các cháu chẳng thể làm hại chị điều gì.

- Đi ngay! - Oócťăngxơ nhắc lại.

Angiêlic quay lại phía chị hầu gái, đang ôm hai anh em Phlôrimông và Canto trong tay.

- Cô trao hai đứa bé cho cháu, Bácơ ạ, cháu thân yêu. Đây đây là tất cả số tiền cô còn lại, để cháu mua sữa cho chúng nó. Em Canto không cần vú em, em thích sữa dê...

- Đi ngay! Đi ngay! Đi ngay! - Oócťăngxơ hét lên mỗi lúc một to.

Và bà ta bắt đầu giậm chân.

Angiêlic bước ra phía cửa. Nàng quay lại nhìn lần cuối, cái nhìn không phải cho hai con mình mà cho chị ruột.

Cây nến trong tay Oócťăngxơ cháy leo lét, rọi lên khuôn mặt cau có và giận dữ của Angiêlic những bóng

tôi hãi hùng.

"Ấy vậy mà - Angiêlic nghĩ thầm - Trước kia cả hai chị em đã từng nằm chờ xem bóng ma "phu nhân Môngtôlu" vươn đôi cánh tay ra đi lang thang qua các phòng ngủ nhà ta... Và cả hai đều sợ run lên trong cái giường rộng, và nép sát vào nhau..."

Nàng khép cánh cửa, bước ra ngoài. Trong giây lát, nàng dừng lại nhìn người thư ký trèo lên cái thang gấp để thắp ngọn đèn treo lớn trước cửa văn phòng ngài biện lý Phalô Xăngxê.

Rồi, quay gót, nàng lao mình vào Paris trong đêm tối.

PHẦN V: TRONG VƯƠNG TRIỀU QUÁI DỊ

CHƯƠNG 51

Qua cửa sổ, Angiêlic nhìn thẳng vào khuôn mặt linh mục Bêse. Bất chấp tuyết tan đang từ trên mái nhò nhò giọt xuống hai vai, nàng vẫn đứng im trong đêm tối bên quán ăn "Giàn cây xanh".

Tên thầy tu đang ngồi trước cốc

rượu, vừa uống vừa giương đôi mắt trừng trừng. Người của nhà thờ chiếm số đông trong đám khách quen của quán ăn này. Họ đến đây để uống rượu và nhất là để chơi cờ và đánh xúc xắc.

- Này bà chị, không nên đứng ở ngoài cửa giữa đêm lạnh như thế này. Hay là nhẫn túi rồi?

Angiêlic quay lại, nàng muốn nhìn xem ai mà ăn nói với mình kỳ quặc như vậy, nhưng không nhìn thấy người nào. Bỗng mặt trăng ló ra giữa hai đám mây, nàng thấy rõ dưới chân mình thân hình to bè của một người lùn. Hắn ta đang giơ hai ngón tay ngoặc vào với nhau theo một kiểu đặc biệt. Nàng chợt nhớ ra có lần anh chàng người Morô Cuaxi-Ba đã giải thích cho nàng "Nếu làm dấu như thế này thì bọn chúng sẽ nói: À, tốt lắm. Đây là người cùng cánh với ta".

Như một cái máy, nàng giơ hai ngón tay làm hiệu như Cuaxi-Ba dặn. Người lùn nhẫn nhỏ:

- Bà chị thuộc cánh ta, tôi đã nghĩ thế. Nhưng tôi không biết bà chị thuộc nhóm nào. Bà chị là quân của Rôđôgô - Ai cập; của Giăng-móm hay của Quạ đen?

Không trả lời, Angiêlic quay đi và tiếp tục nhìn chằm chằm thầy tu Bêse qua ô cửa kính. Anh lùn nhảy vọt lên bậu cửa sổ. Ánh sáng trong quán ăn chiếu vào khuôn mặt bè bè và cái mũ dạ bản thủ của hắn.

- Bà chị dán mắt vào vị khách nào trong kia thế?

- Kia kia, người ngồi ở góc trong cùng ấy.

- Lão già mặt lác

ấy chỉ có xương với da, liệu có bỏ công bà chị săn đón không?

Angiêlic hít một hơi dài. Sức sống bỗng tràn lên các mạch máu trong người nàng, ít nhất nàng hiểu rõ mình phải làm gì.

- Đó là người mà tôi phải giết. - nàng nói.

Tên lùn đưa tay sờ nắn quanh lưng nàng.

- Bà chị thậm chí chẳng có nổi một con dao. Làm sao hạ thủ được?

Lần đầu tiên, Angiêlic để ý ngắm kỹ con người kỳ quặc vừa từ dưới lòng đường nhảy vọt ra như con chuột cống giống như bao nhiêu con vật ăn đêm ghê tởm thối tha khác, chúng bắt đầu tràn ngập thành phố Paris khi bóng tối lan dần.

Đêm nay nàng đã đi lang thang không mục đích, không phương hướng trong mấy giờ liền. Không hiểu bản năng căm thù, linh tính người đi săn nào, đã xui khiến nàng tới quán "Giàn cây xanh" và tìm thấy lão thầy tu Bêse.

- Đi theo tôi, bà lớn. Anh lùn bỗng nói và nhảy xuống đất. Chúng ta hãy đến nghĩa địa Xanh-Inôxăng. Ở đó bà có thể thu xếp với bọn họ để xoi tái con bò câu đó.

Nàng bước theo hắn không chút ngại ngần.

- Tôi tên là Backarôn - Anh lùn nói - Tên đẹp đấy chứ, chẳng kém gì người tôi. Hô hô!
Hắn ta bỗng biến đâu mất. Angiêlic vẫn bước tiếp. Chân nàng sa vào bùn. Áo quần ướt sũng, nhưng nàng không cảm thấy lạnh. Tiếng huýt sáo làm nàng chú ý đến một cái miệng cống. Anh lùn Backarôn chui từ miệng cống ra.

- Xin lỗi vì đã bỏ rơi bà chị một lát. Nhưng tôi còn phải đi tìm anh bạn hầu của tôi, anh Giania - Trôn gỗ. Sau lưng hắn, một cái bóng thấp to bè thứ hai chui khỏi miệng cống. Đây không phải là người lùn, mà là một người tàn tật cụt hai chân, một cái thân người ngói trên một thứ chậu to bằng gỗ. Hai bàn tay sần sùi của hắn cầm hai khúc gỗ dùng để đẩy người lên trước bằng những bước nhảy cóc.

Tên quái vật này nhìn kỹ Angiêlic từ đầu đến chân. Hắn có bộ mặt thú dữ đầy vết mụn. Mái tóc lơ thơ của hắn chải lật cẩn thận trên cái sọ nhẵn bóng. Đồ mặc duy nhất của hắn là một cái áo sĩ quan có khuyết và ve thêu kim tuyến, chắc trước kia là của một người quý tộc. Mặc áo cổ đứng và thắt một chiếc cà vạt tuyệt đẹp, trông hắn thật kỳ cục. Sau khi nhìn người thiếu phụ rất lâu, hắn khò khò trong họng rồi nhỏ toẹt vào người nàng tỏ ý ghê tởm. Nàng kinh ngạc trở mắt nhìn hắn, rồi lấy một nắm tuyết lau áo.

- Thế thì được - Tên cụt chân hài lòng nói - Chị này lễ phép. Chị ta biết mình đang nói chuyện với ai đây.
- Nói chuyện! Hừ ! Anh nói kiểu cách gớm! Hô hô! - Tên Bakarôn cười rũ ra.
- Đưa cho tôi cái mũ. - Tên Trôn-gỗ nói.

Hắn đội vào đầu chiếc mũ dạ cầm một cái lông chim đẹp đẽ. Rồi, nắm lấy hai khúc gỗ, hắn đẩy người đi.

Một lúc sau, hắn hỏi:

- Chị ta muốn gì?
- Muốn nhờ giúp một tay để khử một kẻ thù.
- Giải quyết được thôi. Chị ta là quân của ai?
- Chưa nắm được...

Dần dần, trong lúc họ đi qua các phố, có nhiều nhân vật khác nhập bọn. Thoạt đầu, nàng nghe thấy những tiếng huýt sáo nổi lên từ những nơi sâu thẳm, ở bờ sông hay trong những sân nhà xa tít. Rồi thấy hiện ra những người ăn xin râu tóc dài, mặc áo choàng rộng thùng thình. Quần áo họ rách tả tơi, có khi chỉ là những nắm giẻ buộc túm bằng dây rợ và những chuỗi tràng hạt. Có cả những người mù, những người thọt vung vẩy thật cao những chiếc nạng để đi nhanh hơn, những tên giả vờ có bướu giả. Đó là những người nghèo và những người thật sự tàn tật, bọn ăn mày giả hiệu.

Angiêlic khó mà hiểu nổi những câu chuyện đầy tiếng lóng mà bọn trộm cướp trao đổi với nhau. Ở một ngã ba đường, một đám người có vũ khí, ria mép vênh ngược, đến nhập bọn. Thoạt đầu, nàng tưởng họ là lính tráng hoặc cảnh sát đi tuần, nhưng liền sau đó nàng hiểu chúng chỉ là bọn cướp trá hình.

Lùi lại trước những con mắt lang sói của bọn mới đến, nàng quay nhìn phía sau, thấy mình đã bị bọn người gớm ghiếc vây quanh.

- Sợ à, cô em xinh đẹp? - Một tên cướp nói và vòng tay ôm ngang lưng nàng.

Nàng đập tay hắn xuống nói: "Không được". Thấy tên cướp vẫn cố ôm lấy mình, nàng tát mạnh vào mặt hắn. Hắn rùng mình như bị điện giật. Angiêlic tự hỏi điều gì sắp xảy ra. Nhưng nàng không sợ hãi. Đã quá lâu rồi. Chí căm hờn và lòng phản kháng đã nung nấu trong tim nàng, dồn ứ đến mức thúc đẩy nàng phải cắn, cào xé, rạch mặt kẻ thù. Bị ném xuống vực thẳm như lúc này, nàng cảm thấy mình hòa hợp rất tự nhiên với những con thú hoang dã vây quanh mình.

Tên Trôn-gỗ kỳ quặc chính là kẻ lập lại được trật tự nhờ uy thế và nhờ tiếng rống dữ dội của hắn: anh chàng thân cụt này có tiếng nói ồm ồm như lệnh võ để làm người ta sợ hãi, và cuối cùng hắn đã thắng. Lời lẽ dữ dội của hắn đập tắt được cuộc xô xát. Tên cướp gây sự ban đầu đưa tay lên xoa mắt, còn các tên cướp khác cười hô hô:

- Ô hô! Cô gái đã thanh toán nợ nần với cậu rồi!

Angiêlic bắt giác cũng bật cười, một cái cười khiêu khích chưa từng thấy ở nàng. Thế ra, sống dưới đây âm phủ cũng không đáng sợ lắm đâu nhỉ? Sợ ư? Sợ là thế nào mới được chứ? Làm gì có cảm giác sợ hãi? Cứ để mặc cho bọn dân Paris giàu có run sợ khi nghe đến đám ăn mày và trộm cướp lúc này đi qua dưới cửa sổ nhà họ, trên đường tới nghĩa địa Xanh-Inôxăng để cầu Đức Vua của họ, là Hành-khát-đại-đế.

- Nhà cô này là quân của ai?

- Cửa bọn ta! - Tên Trôn-gỗ gầm lên - Mọi người nhớ lấy.

- Cả bọn nhường cho Trôn-gỗ dẫn đầu. Không một gã ăn mày nào, kể cả những tên có đôi chân nhanh nhẹ, tìm cách vượt gã thân cụt.

Mùi hôi thối của vùng này mỗi lúc càng thêm sặc sụa và ghê tởm: mùi thịt và phó mát, xen lẫn với mùi rau dưa khú, trùm lên tất cả là mùi thối rữa. Đây là khu chợ Halơ, chợ trung tâm của Paris, và liền đó là nghĩa địa Xanh-Inôxăng.

Angiêlic chưa từng đến khu nghĩa trang này, mặc dù cái nơi ghê sợ đó lại là một trong những nơi hò hẹn được nhiều người Paris ưa thích nhất. Người ta có thể gặp cả những phu nhân sang trọng đến đây chọn mua sách hay vải lụa trong các cửa hàng đặt dưới các nhà chứa xương người chết.

Ban đêm, đây là khu vực "đặc quyền" theo truyền thống lâu đời, không ai có thể bị bắt ở đây. Vì thế đêm đến, đây là nơi trú ẩn của bọn lưu manh, côn đồ hoặc dân du đảng tới chọn bạn hành lạc trong đám gái nhà thổ.

Mắt mở to, Angiêlic bước đi qua khu vực rộng này, nơi chông chát hài cốt của nhiều thế kỷ. Đây đó những nấm mồ chôn chung còn để ngỏ, còn phải chờ chừa

đầy thêm các thi hài rồi mới lấp kín đi. Có những bia mộ của các gia đình khá giả.

Nhưng nói chung cả khu này là nghĩa địa người nghèo. Các nhà quý tộc được chôn cất ở nghĩa trang Thánh Pôn.

Khí lạnh làm nhẹ bớt mùi hôi thối lộn mửa. Dù sao, hình như không một tên du đảng nào để ý đến thứ mùi đó cả, bản thân Angiêlic cũng thở không khí thối hoắc một cách thản nhiên.

Trên toàn khu vực, cạnh những nấm mồ, nàng nhìn thấy xương người chất thành những đống lớn, và những đầu lâu trắng hếu được xếp riêng cẩn thận, để sau đó đưa vào các nhà kho.

Từ khi biết dùng móng tay cào rách mặt tên cướp, bọn chúng để nàng được yên, không hỏi gì thêm nữa.

Angiêlic không để ý là khi bọn họ mới đến khu vực chung quanh hầu như không có ai, nhưng lúc này đã dần dần đông đặc, toàn những tên rách rưới và dữ tợn.

Bỗng nghe thấy tiếng reo hò. Và đám đông mở ra một lối đi cho một đoàn diễu hành kỳ dị.

Dẫn đầu là một tên gày gò, cao lêu đêu, chân trần giẫm trên tuyết. Hắn có mớ tóc bạc rất dày xõa xuống vai nhưng không có râu. Hai gò má trồi lên, đôi mắt mờ đục tụt sâu trong hốc, giống như bộ xương không giới tính, hoàn toàn phù hợp với khung cảnh thê thảm này. Hắn vác một cây sáo dài, ở đầu xiên lưng lẳng một con chó đã bị giết.

Cạnh hắn, một gã đàn ông thấp béo, cũng không râu rai, đang múa một cây chổi.

Anh lùn Backaron bảo Angiêlic:

- Bà chị biết dấu hiệu, nhưng tôi thấy bà chị không cùng bọn với chúng tôi. Hai người đi đầu kia là quan Hoạn - to và quan Hoạn - bé. Quan Hoạn - to ngáp ghé miệng lỗ từ mấy năm rồi, nhưng chưa chịu chết. Quan Hoạn - bé là người cai quản bày vợ của Hành-khát-Đại-đế. Hắn ta cầm cái chổi là biểu tượng của Vua địa ngục và đây là đám cung nữ của Đức vua địa ngục.

Đám đàn bà này có những khuôn mặt phị và cặp mắt thâm quầng của lũ gái điếm. Một vài đứa còn dễ coi, và cả bọn đưa mắt hỗn xược nhìn ra bốn phía.

Tiếp đến là một đám cầm đuốc, rồi pháo thủ mang gươm, đám hành hương giả mạo. Và cuối cùng, trong

tiếng kêu kễo kẹt, hiện ra một chiếc xe cút kít nặng nề, mà người đẩy là một tên không lồ đui cả hai mắt, có cái môi dưới vều ra.

- Đây là gã Bavôtăng, thằng đàn độn của Đại vương. - Tên lùn giới thiệu.

Đi sau tên đàn, ở cuối đoàn diễu hành là một nhân vật râu bạc, mặc áo chùng đen với hai túi đầy phồng những cuộn giấy to. Ở dây lưng hấn lủng lẳng ba cái roi, một lọ mực và mấy cây bút lông ngỗng.

- Đây là gã Giăng-Râu xám, cánh tay phải của Hành-khát-Đại-đế. Hấn là kẻ đặt ra luật lệ của vương quốc âm phủ này.

- Thế chính Hành-khát-Đại-đế

ở đâu?

- Trong xe cút kít.

- Trong xe à? - Angiêlic kinh ngạc hỏi.

Nàng ngهن cao lên để xem cho rõ. Chiếc xe cút kít đã dừng lại trước bực giảng đạo, được đắp lên cao mấy bậc ở trung tâm nghĩa địa, và có một mái che hình nón.

Tên đàn độn Bavôtăng cúi xuống nhắc một vật gì trong xe cút kít lên, rồi đến ngồi chễm chệ trên bực và đặt vật kia lên đùi mình.

- Lạy Chúa! - Angiêlic thờ dài.

Nàng đã trông thấy Hành-khát-Đại-đế. Đó là một nhân vật có thân hình quái đản với những cẳng chân teo lại như chân đũa trẻ lên hai. Cái đầu to khỏe của hấn được tô điểm bằng mớ tóc đen bù xù, quanh đầu quấn chiếc khăn tay bản thủ để che bớt cái sọ xấu xí. Hai con mắt sâu dưới hàng lông mày rậm có cái nhìn tàn nhẫn. Hấn để một bộ ria đen, dày, hai đầu cong vênh lên giống hai cái móc nhọn.

- Hi hi! - Backarôn đắc chí trước vẻ mặt kinh ngạc của Angiêlic - Bà chị nên biết rằng, trong bọn chúng mình, những đứa bé người lại cai trị được bọn to đầu. Bà chị có biết ai lại trở thành Hành-khát-đại-đế sau này, khi ngài Rôlanh-Ngôi xồm lên chầu trời không?

Hấn ghé vào tai nàng thì thầm:

- Lão Trôn-gỗ đấy.

Rồi gật gù cái đầu, hấn nói:

- Đấy là quy luật tự nhiên. Phải có đầu óc mới trị được quân đều cáng. Hô hô!

- Câm mồm, Backarôn! - Một tiếng nói găm ghè - Mày như một cái nhọt trên lưng ấy!

Một bàn tay lực lưỡng tóm lấy áo tên lùn, ném hấn lăn quay trên một đồng xương người.

- Thằng khốn nạn hợm hĩnh này nói chuyện chán ngấy, phải không cô em xinh đẹp?

Người đàn ông mới đến ghé lại gần Angiêlic. Khó chịu trước bao nhiêu hình thù dị dạng và khủng khiếp đó, nàng cảm thấy nhẹ nhõm trước vẻ dễ thương của người lạ mặt. Nàng không nhìn rõ khuôn mặt anh ta bị che lấp dưới chiếc mũ vành rộng, có cái lông chim nhỏ. Tuy vậy, nàng đoán anh ta có những nét cân đối, đôi mắt to, một cái miệng dễ coi. Anh ta đang độ thanh xuân. Bàn tay rám nâu của anh ta đặt trên cán một con dao găm nhỏ buộc ở thắt lưng.

- Cô là quân của ai, cô gái xinh đẹp? - Anh ta hỏi với giọng mơn trớn, lơ lơ tiếng nước ngoài.

Nàng không đáp, nhìn đi chỗ khác với vẻ khinh khỉnh.

Trên bực thêm bực giảng đạo, trước mặt Hành-khát-Đại-đế và tên đàn độn không lồ của hấn, có ai đã đặt một cái chậu đồng. Dân bị gậy lần lượt đi tới để ném vào chậu tiền thuế nộp cho tên chúa trùm.

Mỗi người đều phải cống nạp tùy theo cách thức hành nghề. Tên lùn Backarôn lại tới giải thích cho nàng các kiểu cách mà từng lớp ăn mày đã nghĩ ra để xin

của bố thí, kể từ khi Paris mới ra đời.

Tất cả đám hành khất đủ các loại đều phải đến triều cống, vì Đại vương là người giữ kỷ cương trật tự giữa các toán du đãng kinh địch nhau. Các đồng xu, đồng equy và cả những đồng tiền rơi vào chậu đồng loảng

xoảng.

Người đàn ông da nâu vẫn không rời mắt khỏi Angiêlic. Anh ta lại gần lấy tay chạm nhẹ vào vai nàng, thấy nàng định lùi lại, anh ta vội nói:

- Tôi là Rôđôgôn-Ai Cập. Tôi có bốn nghìn quân ở Paris này. Tất cả những dân lang thang qua thành phố đều nộp tiền mãi lộ cho tôi, kể cả những mụn da đen xem tướng tay. Cô có muốn nhập vào đám nữ binh của tôi không?

Nàng không trả lời. Trăng đã lên cao quá thắp ngọn nhà thờ, và chiếu sáng khắp bãi xương người. Trước mặt mục giáng đạo, lần lượt đi qua bọn tàn phế cả thật lẫn giả: kẻ cố ý hủy hoại thân hình để kêu gọi lòng thương cùng những kẻ hể trời tối là tung hô luôn cả những cặp nặng lẫn vải băng buộc vết thương! Chính vì vậy, khu vực dành làm sào huyết của chúng được gọi là "Vương triều quái dị".

Gã Rôđôgôn-Ai Cập lại đặt tay lên vai Angiêlic. Lần này, nàng không né người ra. Bàn tay anh ta ấm áp, sống động, mà nàng thì rét quá! Anh ta khỏe mạnh, mà nàng thì yếu ớt. Nàng đưa mắt nhìn anh ta, để tìm xem dưới bóng mũ những nét mặt không làm nàng ghê sợ. Nàng thấy hai con mắt dài sáng long lanh như một lớp men trắng. Anh ta khẽ buông một tiếng nguyền rủa và cúi sát người nàng hơn.

- Cô có muốn làm bà hoàng của tôi không? Thật đấy, tôi nghĩ có thể đi xa tới mức ấy.

- Anh có hứa giúp tôi giết một người nào đấy không? - Nàng hỏi.

Tên cướp ngựa đầu ra phía sau cười khùng khục một cách rùng rợn:

- Mười, hai mươi đừa, tùy ý cô muốn. Cô chỉ việc chỉ rõ đừa nào, tôi thề rằng chỉ từ giờ cho tới trước khi tảng sáng, thằng cha đó sẽ bị đâm lòi ruột trên đường phố.

Hắn nhổ vào lòng bàn tay mình và chìa tay ra cho nàng.

- Bắt tay đi! Cho xong cuộc mặc cả.

Nhưng nàng chấp hai tay lại sau lưng, lắc đầu:

- Chưa vội.

Tên kia thề độc một lần nữa rồi bỏ đi, nhưng mắt vẫn dán vào nàng:

- Cô bướng bỉnh. Nhưng tôi thèm muốn cô. Tôi sẽ chiếm được cô.

Angiêlic đưa bàn tay lên trán. Kẻ nào cũng đã nói đúng những câu thèm khát kinh tởm như vậy. Nàng không thể nhớ ra.

Một cuộc xô đẩy diễn ra trong đám du đãng ăn mặc giả lính. Cuộc diễu hành của đám ăn mày đã xong, đến lượt bọn cướp. Bây giờ xuất đầu lộ diện những

bọn ác ôn nhất của kinh đô: bọn cắt tóc, bọn giết áo, bọn giết người thuê, bọn bẻ khóa trèo tường, và xen lẫn với chúng có những học sinh và người đầy tớ cũ ăn chơi sa đọa. những tù khổ sai cũ, cùng một loạt người nước ngoài trôi dạt đến đây do chiến tranh: người Tây Ban Nha, Ailen, Đức, Thụy Sĩ và người Bôhêmiêng.

Bỗng bọn tay sai tin cẩn của Hành-khất-Đại-đế cắt ngang một lối đi qua đám đông bằng cách lấy roi quất mạnh trước mặt, mở đường đi thẳng đến nắm mồ mà Angiêlic đang dựa vào. Lão Giảng-Râu xám dẫn đầu bọn chúng.

- Đức vua âm phủ hỏi cô gái này là ai? - Lão già chỉ tay vào nàng hỏi.

Rôđôgôn đưa tay kiên quyết ôm lưng nàng thì thầm:

- Đứng cựa quậy, để mặc tôi lo liệu.

Hắn kéo nàng lại gần bọc giáng đạo, vừa kéo vừa giữ chặt người nàng. Hắn đưa mắt kiêu căng nhưng đầy ngờ vực nhìn đám đông xung quanh, sợ có kẻ thù nào nhảy ra cướp mất mối.

Tên cướp không làm nàng sợ hãi. Hắn ta quen dùng sức mạnh, quen đánh nhau. Nàng khuất phục trước cánh tay ghì chặt của hắn, tựa như một người phụ nữ sa cơ lỡ vận cần có một người làm chủ.

Khi tới trước mặt Hành khất Đại đế, gã Ai Cập vươn cổ lên nhỏ toẹt một bãi, nói:

- Tôi, Quận công Ai Cập, lấy người đàn bà này làm quận chúa của tôi.
- Không, không thể được. - Một tiếng nói cộc cằn, đằm tĩnh vang lên sau lưng họ:
- Tên Calăngbroden!

Cách hắn vài bước, dưới ánh trăng đứng sững người đàn ông trên mặt có vạch máu tím bầm, người đã hai lần xuất hiện ngao nghễ trước đường đi của Angiêlic.

Hắn ta cao bằng Rôđôgôn nhưng to ngang hơn. Quần áo tả tơi của hắn để lộ cánh tay gân guốc và bộ ngực lông lá. Đứng thế vững chắc, hai chân doãi ra, ngón tay cái móc vào thắt lưng da, hắn trừng mắt nhìn đối thủ với vẻ hỗn xược. Thân hình đồ vật của hắn có vẻ trẻ trung hơn bộ mặt xấu xí núp dưới mớ tóc bù xù màu xám của hắn. Qua những chùm tóc bần thiêu, một con mắt lộ ra long lanh, con mắt kia bịt kín bằng băng vải đen.

Angiêlic khiếp sợ, nép người vào Rôđôgôn. Ngài quận công Ai Cập tuôn ra một tràng chửi rủa tặng tên đối thủ trơ tráo của mình:

- Tên khốn kiếp. đồ chó đẻ, tao với mày, một trong hai đứa phải cút xéo...
- Câm mồm ngay - Calăngbroden đáp.

Rồi hắn nhỏ toẹt về phía Đại vương như để tỏ lòng thần phục, và quẳng vào chậu đồng một túi tiền nặng hơn túi tiền Rôđôgôn đã nộp cống.

Một tràng cười bỗng nổi lên, làm rung toàn thân cái mẫu người khủng khiếp ngồi trên lòng tên đàn độn. Hắn kêu to:

- Ta có sáng kiến đưa cô gái xinh đẹp này ra bán đấu giá. Hãy lột quần áo cô ta ra để các chàng trai tha hồ đánh giá món hàng. Hiện nay, Calăngbroden dẫn đầu. Đến lượt anh, Rôđôgôn.

Bọn ăn mày thét lên khoái chí. Chúng chia ra những bàn tay góm ghiếc về phía Angiêlic. Tên Ai Cập đẩy nàng ra sau lưng hắn và rút dao găm. Ngay lúc đó, Calăngbroden cúi xuống vung tay ném một khối tròn trắng toát trúng cổ tay đối thủ. Cái cối tròn rơi lăn long lóc dưới đất. Angiêlic khủng khiếp nhận ra đó là một cái đầu lâu.

Vũ khí của tên Ai Cập vừa rơi, Calăngbroden nhảy đến ôm ngang lưng hắn. Hai tên cướp ghì chặt nhau dữ dội đến nỗi xương chúng kêu răng rắc. Cả hai lăn xuống đồng bùn.

Một cuộc đánh lộn nổ ra ngay tức khắc. Những đại diện của năm hay sáu nhóm cướp kinh địch nhau ở Paris xông vào choảng lẫn nhau. Những đứa có gươm hay dao găm thì đâm chém túi bụi, máu phọt ra. Những đứa khác bắt chước Calăngbroden, nhặt những đầu lâu dùng làm đạn ném.

Angiêlic tìm cách trốn đi, nhưng những bàn tay rắn khỏe tóm chắc lấy nàng, kéo trở lại trước bực bề bộn tay chân thân tín của Đại vương giữ chặt. Bản thân Đại vương vừa quan sát cuộc chiến, vừa lấy ngón tay xoắn ria mép.

Lão Giăng-Râu xám vợ vội lấy chậu tiền. Thăng đàn Bavôtăng và Quan hoạn to ngồi cười rữ rươi.

Backarôn và lũ thê thiếp của Đại vương rút vào ẩn nấu dưới

smái một nhà chứa xương người, chúng thả sức lấy đầu lâu ném loạn xạ vào đám đánh nhau.

Xen lẫn tiếng kêu thét, rên la inh ỏi, đã thấy nổi lên những tiếng kêu gào của dân các phố Hàng sắt và Hàng quần áo lân cận, họ thò đầu ra ngoài cửa sổ, cầu nguyện Đức mẹ Đồng trinh và cất tiếng gọi lính đi tuần.

Mặt trắng từ từ lặn xuống gần chân trời.

Rôgôđôn và Calăngbroden vẫn vật lộn nhau như hai con chó điên. Đòn nọ giáng trả đòn kia. Hai bên ngang sức nhau. Bỗng một tiếng kêu thét kinh hoàng nổi lên và lan rộng mãi: Rôđôgôn vừa biến mất như có phép thần. Nhưng rồi lại nghe thấy tiếng hấn ta. Một quả đấm như trời giáng của Calăngbroden đã quăng hấn xuống tận đáy một cái mồ chôn chung trong nghĩa địa. Tĩnh lại, nằm giữa đám thây người. hấn van lạy mọi người đến kéo hấn lên.

Một trận cười vỡ bụng làm rung cả đám người đứng gần nhất, rồi lan sang những đám khác. Những người thợ thủ công và đám dân lao động của các phố lân cận toát mồ hôi trán nghe thấy những tràng cười nổ liên sau những tiếng kêu chém giết nhau. Các bà đứng nghe ngoài cửa sổ vội vã đưa tay làm dấu thánh.

Bỗng một hồi chuông nhà thờ lạnh lạnh nổi lên, báo giờ đọc kinh cầu nguyện buổi sớm. Chuông các nhà thờ khác đổ dồn theo.

Đã đến lúc rút lui. Tựa như

đám chim cú và ma quỷ sợ ánh sáng, đám dân du đãng cận bã của xã hội lũ lượt rời nghĩa địa Xanh-Inôxăng.

Trong ánh sáng rạng đông, với khuôn mặt nhợt nhạt, thoát chút ánh màu hồng, Calăngbroden đứng sững người trước mặt Angiêlic và nhìn nàng cười.

- Cô ta là của anh. - Hành khất Đại đế phán truyền.

Một lần nữa Angiêlic vùng chạy ra phía hàng rào.

Nhưng lại cũng những bàn tay thô bạo ấy tóm lấy nàng không cho nàng cử động. Một nắm giẻ nhét vào miệng làm nàng nghẹt thở. Nàng cố vùng vẫy rồi ngất đi.

CHƯƠNG 52

- Đùng sợ - Calăngbroden nói.

Hắn ngồi ở một chiếc ghế trước mặt nàng, hai bàn tay to tướng đặt trên hai đầu gối. Một cây nến, cắm trên một cái giá bằng bạc rất đẹp, tranh sáng với ánh mặt trời mờ mờ trong phòng.

Angiêlic động đậy và thấy mình đang nằm trên một đồng áo choàng đủ màu, trải thành một thứ đệm nằm.

- Đùng sợ... Angiêlic ạ. - tên cướp nhắc lại.

Nàng tò mò nhìn hấn trờn trờn. Đầu óc nàng quay cuồng, hấn nói bằng thổ ngữ xứ Poatu, và nàng hiểu.

Hắn đưa tay lên mặt, và chỉ bằng một động tác hấn giựt phắt đám lông nhùng như một miếng thịt sống trên má mình. Rồi hấn hất tung cái mũ bản thủ đang đội. Khi rơi, cái mũ kéo theo luôn mớ tóc giả bù xù.

Đoạn hấn gỡ băng vải đen bịt một bên mắt.

Bây giờ trước mặt Angiêlic là một thanh niên có nét mặt cứng rắn, với bộ tóc đen uốn cong trước trán. Hai mắt sâu màu nâu dưới hàng lông mày rậm đang nhìn nàng. Nàng đặt tay lên cổ họng mình, vì thấy tức thờ.

Một tiếng ú ớ trong cổ. Cuối cùng nàng mấp má môi như người câm điếc và mãi mới nói được, lạc cả giọng:

- Ni... cô... la.

Người đàn ông cười nhả nhỏ.

- Vâng, đúng tôi. Cô đã nhận ra tôi rồi đấy nhỉ?

Nàng nhìn các đồ cải trang dễ sợ nằm rải rác dưới đất: bộ tóc giả, miếng vải đen bịt mắt...

- Thế ra... anh chính là Calăngbrøden?

Hắn đứng thẳng người lên, đâm tay vào ngực với vẻ dữ tợn:

- Chính tôi là Calăngbrøden, tên cướp khét tiếng ở Cầu Mới. Tôi đã tiến bộ được nhiều, kể từ khi chúng ta gặp nhau lần trước, phải không?

Nàng nhìn hắn ta trân trân, trong khi vẫn nằm duỗi dài trên tấm đệm áo choàng. Nàng chưa đủ sức cựa quậy.

Tên cướp bắt đầu đi lại, mắt không rời nàng và kẻ:

- Trước kia tôi làm ăn với bọn muối lậu. Sau đó, tôi gặp một toán cướp trong khu vực Méckơ, gồm bọn lính đánh thuê cũ, những nông dân từ miền Bắc chạy về và bọn tù khổ sai bỏ trốn. Họ được tổ chức chặt chẽ nên tôi nhập bọn với họ. Tôi bắt cóc khách đi đường lấy tiền chuộc từ Paris đến Năngtơ.

Nhưng sống trong rừng chỉ dễ chịu khi trời ấm. Mùa đông tới, người ta phải trở về thành phố. Vào được thành phố không phải là dễ. Chúng tôi đã vào được Tua và Satôđoong. Từ đó bọn tôi tìm cách vào Paris.

Nhưng việc này hết sức gian nan, vì bọn săn lùng ăn mày và kẻ cướp theo sát gót. Những đũa bị tóm ở các cửa ô đều bị cạo tuột lông mày và cắt bớt nửa bộ râu, rồi bị đá phốc về quê hương bản quán, trả lại về trang trại cũ khói mù, về đồng ruộng khô cằn, hay những nơi có chiến sự. Nhưng tôi may mắn khám phá được các hang hầm chứa rượu thông từ nhà này qua nhà khác, hoặc qua các miệng cống dẫn tới các hồ nước; nếu là mùa đông thì qua các xà lan nằm kẹt dọc bờ sông Xen đóng băng từ Xanh-Clu. Luôn từ xà lan này sang xà lan khác, một đêm bọn tôi đã luôn trót lọt vào Paris như những con chuột cống...

Nàng buột miệng nói:

- Tại sao anh sa sút đến thế.

Anh ta nhăn mặt đau đớn, cúi xuống gần nàng, cau mày giận dữ:

- Còn cô thì sao?

Angiêlic nhìn cái áo rách của mình, mái tóc nàng xõa ra ngoài chiếc mũ vải.

- Đây là chuyện khác. - nàng nói.

Nicôla nghiêng răng lai, và sửa như một con chó rùng:

- Ô không, cũng vậy cả thôi, chúng ta gần giống như nhau... Bây giờ ấy.

Cô nghe tôi nói không... con đĩ?

Angiêlic tròn mắt nhìn hắn ngỡ ngàng, với nụ cười mỉm xa cách. Đúng anh ta rồi. Nàng có thể lại thấy anh ta như trước kia, anh ta vốn thế: một Nicôla vươn thẳng người dưới ánh nắng mặt trời, hai tay ôm đầy dâu đại chín. Và cùng với vẻ mặt dữ dội, cằm hờn đó... Mọi cái dần trở lại trong trí nhớ của nàng. Anh ta cũng hay ghé xuống gần nàng như vậy... Đây là một Nicôla vụng về, quê mùa hơn bây giờ; nhưng ngay khi đó cũng đã tự thấy mình lạc lõng ở không đúng chỗ của mình. Si mê như con thú run rẩy, nhưng anh ta lại khoanh tay đằng sau lưng để khỏi bị cảm dỗ bởi ý muốn ôm lấy nàng mà cưỡng hiếp. Khi đó anh ta đã nói với nàng: "tôi không muốn nói với cô... trong cuộc đời tôi, không có ai khác ngoài cô...". Đề nghị cũng khá táo bạo đối với một gã nông dân. Nhưng thật ra, chỗ đứng thật sự của anh ta lại chính là nơi anh ta đứng lúc này đây, với vẻ hỗn xược đáng sợ: một tướng cướp giữa kinh thành. Chỗ đứng của những kẻ vô dụng thích chiếm đoạt của cải của người khác hơn là tự mình lao động. Điều đó đã quá rõ, từ khi anh ta bỏ mặc đàn bò và ăn trộm những bữa ăn nguội của lũ trẻ chăn bò khác. Angiêlic đã từng là đồng lõa của anh ta thời đó.

Nàng ngồi vụt dậy, nhìn anh ta với đôi mắt màu ngọc bích.

- Tôi cảm anh chửi rửa tôi. Tôi không hề là đĩ với anh. Bây giờ hãy cho tôi ăn chút gì. Tôi đói rồi.

Quả thật nàng rất đói, gan ruột còn cào đến buồn nôn.

Nicôla - Calăngbrøden kinh ngạc thấy nàng tiến công mình như vậy.

- Cô cứ ngồi yên, - hắn nói - Để mặc tôi lo.

Nắm lấy thanh sắt, hắn đập mạnh vào một cái chiêng bằng đồng sáng loáng treo ở trên tường. Ngay lập tức có tiếng guộc chạy lộc cộc trên cầu thang, và một người đàn ông mặt hơi đàn thò vào khung cửa. Nicôla quay về phía Angiêlic.

- Đây là Giăctăngxơ, một trong những tên cất túi của tôi, anh nấu món gì hôm nay?

- Thừa "ngài chỉ huy", chân giò lợn nấu với bắp cải.

Mùi thức ăn làm nàng suýt ngất. Thật là xấu hổ khi thấy đói ngấu nghiêng như thế này đúng vào những giờ phút quan trọng và bi thảm nhất trong đời nàng. Và tình hình càng bi thảm, nàng càng cảm thấy đói!

Khi anh "bếp" Giăctăngxơ trở lại, mang theo một bát gỗ to đầy ụ bắp cải và thịt đông, có một người đi trước, đó là anh lùn Backarôn. Anh lùn chào Angiêlic một cách lịch sự rồi vừa nói vừa liếc Nicôla.

- Tôi cảm tưởng là ông không chê con người ông vừa chinh phục được, ông Calăngbrođen ạ.

- Im mồm - gã tướng cướp làu nhàu - Có quyền gì mà xông vào nơi ta

ở?

- Quyên của một người đã giúp việc đắc lực, đáng được thưởng công. Đừng quên tôi chính là người đã đem đến cô gái xinh đẹp này, người mà từ lâu ông sẵn lòng khắp Paris.

- Dẫn cô ta đến nghĩa địa Xanh-Inôxăng! Sáng kiến cừ thật! Phúc đức làm sao, Hành khát Đại đế để lại không chiếm đoạt cô ta, và cả Rôđôgôn cũng không phỗng tay trên được!

- Ông chiếm được cô ta là xứng đáng. Nhưng chớ quên ông chưa nộp đồ sính lễ cho cô ấy đâu. Phải không, bà chị xinh đẹp?

Angiêlic không để ý nghe, vì cô đang ăn ngon lành.

- Anh định nói gì, sính lễ chưa nộp nghĩa là thế nào? - Calăngbrođen cau mày hỏi.

- Chứ gì! Thành cha mà cô ấy muốn cho lên châu trời thì sao? Lão thầy tu mất lác ấy.

Tên tướng cướp quay sang Angiêlic:

- Đúng thế ư? Cô muốn như vậy ư?

Nàng đã ăn xong nhanh quá. No nê và cảm thấy mỗi một rã rời, nàng đã nằm dài ra trên áo choàng nhắm mắt lại và trả lời Nicôla:

- Đúng, phải làm thế.

- Thế là phải. - Tên lùn gầm gừ.

Hắn thề độc một câu, rồi bỏ chạy xuống cầu thang, vì tên tướng cướp có một cử chỉ đe dọa.

Calăngbrođen đã mạnh một cái, đóng sập cánh cửa. Đứng ở chân tấm nệm Angiêlic đang nằm, hắn ngấm nhìn nàng một lúc lâu, hai nắm tay chống nạnh. Nàng mở

mắt ra:

- Có đúng là anh để ý sẵn lòng tôi ở Paris từ khá lâu rồi không?

- Tôi nhìn ra dấu vết cô ngay. Tôi có bao nhiêu rải rác khắp nơi, cô không thể tưởng tượng là tôi biết tin nhanh chóng đến thế nào về những người lại mới đến Paris. Và cô đã trông thấy tôi ở quán "Ba cái vò".

- Gớm ghiếc làm sao! - Nàng lẩm bầm và rùng mình - Tại sao lần ấy trông thấy tôi anh lại cười?

- Bởi vì tôi bắt đầu đoán ra rằng chẳng bao lâu nữa cô sẽ phải thuộc về tôi.

Nàng nhìn hắn ta một cách lạnh lùng rồi nhún vai và ngáp. Nàng không sợ Nicôla như đã sợ Calăngbrođen, xưa nay nàng luôn khuất phục được Nicôla. Người ta không sợ một người đàn ông mà mình đã quen biết từ hồi anh ta còn là một đứa trẻ con. Nàng mỗi lúc một cảm thấy mệt mỏi hơn. Nàng hỏi một câu nữa, vu vơ:

- Nhưng tại sao... anh lại rời Môngtôlu?

- Câu hỏi mới lạ chứ? - Anh ta kêu lên, khoanh hai tay trên ngực. - Tại sao? Để cô nghĩ tôi thích để cho ông lão Guyôm lấy ngọn giáo xuyên qua người... sau câu chuyện xảy ra với cô? Tôi bỏ làng Môngtôlu ngay đêm lễ cưới của cô... chả lẽ điều đó cô cũng quên rồi sao?

Phải, ngay cả điều đó nàng cũng quên rồi. Khi nàng khép mi mắt lại, hình ảnh đêm đó sống lại trong trí nhớ

nàng, với mùi thơm và mùi rượu nho thơm, với thân hình vạm vỡ của Nicôla đè nặng lên người nàng, với cảm giác khó chịu vì phải quá vội vàng, giận giữ vì một điều gì chưa toại nguyện.

- Chao ôi! - Hẳn ta nói với vẻ chua chát - Chắc hẳn tôi không có ý nghĩa gì đáng kể trong cuộc đời cô. Và tất nhiên cô chả bao giờ buồn nghĩ đến tôi trong bằng ấy năm qua, phải không?

- Dĩ nhiên. - Nàng xác nhận một cách dửng dưng. - Tôi còn có những việc quan trọng phải làm hơn là nghĩ đến một thằng ở.

- Con đi! - Hẳn ta điên người hét lên - Hãy ăn nói cho cẩn thận. Thằng ở bây giờ đã thành ông chủ cô rồi. Cô đã thuộc về tôi...

Hẳn vẫn la hét, mà nàng chỉ thấy buồn ngủ. Không những chẳng làm nàng bối rối, tiếng nói ấy còn gây cho nàng cảm giác được một bàn tay che chở, thô bạo nhưng tốt bụng. Hẳn ta bỗng im bật.

- Thế ra là - Hẳn ta hạ thấp giọng - Cô vẫn y như xưa... Tự dưng buồn ngủ lăn ra bãi rêu, khi hai đứa còn đang cãi nhau dở dang. Thôi được, cứ ngủ đi, cô bạn yêu quý. Dù sao cũng cũng là của tôi. Cô có lạnh không? Cô có muốn đắp thêm cho ấm không?

Nàng hơi cử động mi mắt ra hiệu đồng ý. Hẳn đi tìm một áo choàng sang trọng ném xuống đắp cho nàng. Và rất nhẹ nhàng, hẳn đưa tay vuốt trán nàng, với đôi chút sợ sệt.

Căn phòng này là một nơi rất kỳ quặc, xây bằng những tảng đá lớn giống như một tòa tháp của pháo đài cổ, phòng có hình tròn và được chiếu sáng qua một lỗ châu mai có chấn song sắt. Phòng xếp đầy những đồ vật khác nhau, từ những tấm gương lịch sử có khung bằng gỗ mun và ngà đến những hàng sắt vụn và dụng cụ như búa, cuộc chim và vũ khí.

Angiêlic duỗi dài chân tay. Còn chưa tỉnh giấc hẳn, nàng nhìn quanh mình với vẻ ngạc nhiên, rồi đứng lên đến soi mặt trong một tấm gương. Gương phản chiếu một khuôn mặt chưa quen biết: một cô gái xanh xao, có đôi mắt hoang dã mở to, giống mắt con mèo dữ tợn đang rình mò. Ánh sáng ngọn đèn đêm nhuộm thêm màu lưu huỳnh cho mớ tóc bù xù của nàng. Nàng sợ hãi ném gương đi. Người đàn bà với bộ mặt của kẻ mặt lư đang bị săn đuổi kia, chắc hẳn không phải là nàng! Cái gì vừa xảy ra? Tại sao căn phòng tròn này chất đầy những thứ kỳ lạ? Nào gương, chai lọ, những hộp đồ chơi, thắt lưng phụ nữ, quạt giấy, găng tay, gậy chống, nhạc cụ, những chong đèn, và nhiều hơn cả, những áo choàng xếp chồng chất lên nhau thành cái đống đống trên đó nàng vừa nằm ngủ. Chỉ có một thứ đồ gỗ duy nhất là cái tủ gỗ khảm trai nhập từ vùng biển Tây Ấn, nằm hoàn toàn lạc lõng giữa những bức tường ẩm ướt.

Trong thắt lưng nàng có vật gì rắn rần. Nàng lấy tay kéo cái cán bằng da, rút ra một con dao găm dài nhọn hoắt. Nàng đã thấy con dao này ở đâu? Đó là cả một cơn ác mộng đáng sợ kéo dài, có ánh trăng đùa rờn trên đám đầu lâu. Gã đàn ông có nước da màu nâu đã nắm con dao đó trong tay. Rồi dao găm rơi xuống đất. Angiêlic cúi xuống nhặt con dao trong bùn giữa lúc hai người đàn ông túm lấy nhau vật lộn và cùng lăn ra đất. Đó là nguyên nhân vì sao nàng nắm được trong tay con dao găm của Rôđôgôn - Ai Cập. Nàng lại giắt con dao vào thắt lưng. Trong đầu nàng hiện ra những hình ảnh lộn xộn.

Nicôla ... Nicôla đâu rồi?

Nàng chạy đến bên cửa sổ. Qua các chấn song, nàng nhìn thấy con sông Xen từ từ chảy, với dòng nước xanh, tàu và xà lan qua lại tấp nập dưới bầu trời đầy mây. Ở bên kia, mờ đi vì trời đã xẩm tối, nàng nhận ra các cung điện Tuylori và Luvrô.

Bóng dáng quăng đời cũ hiện ra làm nàng choáng váng, khiến nàng tin rằng mình đã hóa điên. Nicôla! Nicôla ở đâu?

Cửa đóng chặt và khóa trái hai vòng. Nàng đẩy cửa thình thình, vừa kêu thét vừa gọi Nicôla, lấy móng tay nhọn cào vào gỗ mục.

Có tiếng mở khóa. Một gã mũi đỏ thò mặt vào qua cửa:

- Mẹ kiếp, làm gì mà gào dữ thế, bà lớn? - Gã Giăctăngxơ hỏi.

- Tại sao cửa lại khóa?

- Tôi không

biết.

- Nicôla đâu?

- Tôi không biết.

Hắn nhìn nàng rồi quyết định.

- Xuống dưới kia và gặp những người anh em, bà sẽ khuây khỏa.

Nàng bước theo hắn xuống một cầu thang xoắn tròn ốc vừa ẩm ướt vừa tối mò. Đón chào nàng là tiếng ồn ào như vỡ chợ, nào tiếng la hét, những tràng cười rộ và tiếng trẻ con khóc.

Nàng bước vào một phòng rộng, trần cuốn thành vòm đầy những nhân vật dị dạng. Nàng nhìn ngay thấy gã Trôn-gỗ ngồi chồm chồm trên cái bàn to, giống như một tảng thịt bò bày trên đĩa. Ở đầu phòng đằng kia, một bếp lửa cháy rùng rục và một gã ngồi trông nồi nước đang sôi. Một mụ đàn bà to béo đang vật lông một con vịt. Một phụ nữ khác trẻ hơn đang giữ đứa con cởi trần trên hai đầu gối và bắt rận cho nó. Ngồi ngổn ngang trên đồng rơm rải trên sàn sạch, là những người già và phụ nữ rách rưới, những đứa con nít bẩn thỉu, quần áo tả tơi, đang giành giật mấy mẩu thức ăn rơi vãi với mấy con chó. Vài gã đàn ông ngồi trên thùng rượu cũ quanh một cái bàn, đang đánh bài hoặc uống rượu, thỉnh thoảng hít một hơi thuốc lá.

Thấy Angiêlic vào, mọi con mắt đổ dồn về phía nàng và đám đông bốt âm ĩ hơn.

- Lại đây, cô gái. - Trôn-gỗ nói với vẻ trịnh trọng - Cô là vợ thủ lĩnh

Calăngbrôden của chúng tôi. Bọn tôi phải vì nể cô. Lại đây, còn bọn con trai các anh hãy ngồi dẹp cho cô ấy ngồi chứ!

Một tên bước thẳng tới chỗ Angiêlic, nâng cằm nàng lên với một cử chỉ vừa thân thiện vừa hách dịch:

- Tôi là Xinh-trai.

Nàng khó chịu gạt mạnh tay hắn ra:

- Xinh hay không, còn tùy khẩu vị từng người.

Cả đám đông cười âm.

- Không phải thế đâu, - Trôi-gỗ nói rồi cười nắc nẻ lên - Xinh-trai chỉ là tên gọi, hắn tên là vậy mà. Ê, Giăctăngxơ, cho cô gái uống một chút gì. Tớ mếm cô ấy.

Một gã đặt trước mặt nàng một cốc thủy tinh có chân dài. Giăctăngxơ cầm chai rót rượu nho đỏ đầy cốc và đi vòng quanh bàn, rót đầy các cốc bằng thiếc khác.

- Chúc sức khỏe phu nhân! ... Thế tên cô là gì?

- Angiêlic.

Tiếng cười hềnh hếch thoải mái của đám trộm cướp lại vang lên dưới mái vòm.

- A, thế thì tuyệt vời! Angiêlic! ... Ha ha ha! Một thiên thần, hay quá! Ở đây xưa nay chưa từng có gì là một thiên thần cả. Nhưng tại sao lại không nhỉ? Vì sao chúng ta lại không thể cũng là những thiên thần? Nếu như bà chị là bà Chúa của bọn ta... Vậy xin chúc sức khỏe bà Chúa Thiên thần!

Cả bọn cười rộ lên và vỗ đùi âm ĩ. Tiếng ồn ào vang dội tựa một tiếng trống chung quanh nàng.

- Chúc sức khỏe, bà Chúa! Xin mời, nào!

Nhưng nàng vẫn đứng

im, nhìn thẳng vào các bộ mặt râu ria đang đứng quanh mình.

- Uống đi, con đĩ! - Tên Trôn-gỗ thét lên, giọng ồm ồm khùng khấp.

Nàng đứng đối mặt với con quái vật, không trả lời. Một khoảnh khắc im lặng đầy đe dọa, sau đó tên Trôn-

gỗ thờ dài và ngơ ngác nhìn các tên cướp khác:

- Chị ta không uống! Chị ta làm sao thế?

- Chị ta có chuyện gì? - Những tên cướp khác nhắc lại - Xinh-trai, cậu thạo tính nết đàn bà, thử mời chị ấy xem nào?

Xinh-trai nhún vai:

- Một lũ chuột cống! - Hấn ta nói khinh bỉ - Chúng bay mù cả sao, không thấy rằng không thể làm cho chị ta dễ bảo hơn bằng cách quát tháo.

Hấn ngồi cạnh Angiêlic và chạm nhẹ vào vai nàng:

- Đừng sợ. Họ không phải người xấu đâu, cô biết đấy. Đây là cách họ hay dọa dân thành phố. Nhưng không phải để dọa cô, chúng tôi đã mến cô rồi. Cô là bà Chúa của bọn tôi. Bà Chúa Thiên thần! Tên ấy dễ thương chứ. Nó hợp với cô, hợp với đôi mắt xinh đẹp của cô. Nào uống đi, cô bé, rượu nho ngon đấy. Rượu lấy từ một thùng phuy chở đến Grevoz, phuy không có chân mà vẫn bò đến tận đây được. Ở đây thường có những chuyện lạ như vậy. Người ta gọi là cái Vương triều của những điều quái dị mà lạ.

Hấn nâng cốc rượu lên gần môi nàng. Nàng uống vì chịu ảnh hưởng củ giọng nói đàn ông cứng cỏi nhưng dịu dàng này. Rượu nho ngon thật, men rượu truyền vào thân thể giá lạnh của nàng một cảm giác ấm áp dễ chịu. Và bỗng nhiên mọi cái trở nên đơn giản hơn, không đáng sợ như trước. Nàng uống cốc thứ hai, rồi chống hai khuỷu tay lên bàn, bắt đầu nhìn quanh mình. Tên cướp tàn tật nhìn nàng kinh ngạc, như thấy một con quái vật từ đáy nước hiện lên. Liệu tên cướp cụt hai chân này có được giao trách nhiệm giám sát nàng hay không? Dù sao nàng không muốn chạy trốn. Vả lại, có thể trốn đi đâu được?

Tối đến, đám ăn mày nam nữ thuộc quyền Calăngbroden đều quay về nơi ẩn náu chung. Trong số họ có nhiều phụ nữ ẵm những đứa trẻ hay những đứa con nít áo quần rách rưới, kêu khóc luôn mồm. Một đứa trong bọn trẻ, mặt đầy mụn đậu mùa mừng mủ, được trao cho người phụ nữ ngồi gần bếp lửa. Với bàn tay nhanh nhẹn, người này cậy hết những vết mụn trên mặt, lấy khăn lau sạch, thế là khuôn mặt bé nhỏ lại nhẵn nhụi, lành lặn như thường. Rồi bà ta cho đứa trẻ bú.

Angiêlic không khỏi rùng mình. Trôn-gỗ cười nhăn nhó và bình luận bằng tiếng nói khàn khàn.

- Cô thấy đấy, với bọn tôi, người ta khỏi bệnh rất nhanh. Cần gì phải lũ lượt kéo đi hành hương tận đâu để xem những phép màu thần linh kỳ diệu. Ở đây những phép kỳ diệu ấy diễn ra hàng ngày. Giữa lúc này đây, có

lẽ một phu nhân "ura làm điều thiện", như lời họ nói, đang khoe với bạn: "Ôi, bạn thân mến, hôm nay ở Cầu Mới tôi thấy một đứa trẻ đáng thương làm sao! Mặt đầy mụn! Cố nhiên, tôi đã cho mẹ nó ít tiền...". Tuy nhiên, có quái gì đâu, chỉ là mấy mẩu bánh mì khô, trộn với ít mật ong để nhử ruồi. Ủa! Gã Bả- chuột đến kia rồi. Cô sắp được đi rồi...

Angiêlic nhìn hấn ta, ngạc nhiên:

- Cô cố đoán cũng vô ích thôi. - Hấn làu bàu. - Mọi cái đã thỏa thuận với Calăngbroden cả rồi.

Gã mang tên Bả- chuột là một anh chàng Tây Ban Nha gầy gò, cựu chiến binh đã đánh trận ở xứ Flăngđơ.

Hấn vác trên vai một thanh gươm dài, lưỡi gươm xiên năm, sáu con chuột kéch xù. Ban ngày, hấn lang thang khắp các phố để bán bả chuột. Ban đêm hấn tặg khoản thu nhập còm đó bằng cách đem tài đâu gươm đi đánh thuê cho Calăngbroden.

Với vẻ rất đường hoàng, hấn nhận ca rượu nho, và rút củ cà rốt trong túi ra nhắm rượu. Hấn bán mấy con chuột chết lấy hai xu một con. Bỏ tiền vào túi xong, gã Bả- chuột giơ gươm lên chào rồi tra gươm vào vỏ.

- Tôi sẵn sàng rồi, - hấn tuyên bố trịnh trọng.

- Ta đi nào! - Trôn-gỗ bảo Angiêlic.

Những tên khác đều đã đứng lên. Angiêlic thấy mình ở giữa một bọn

đầu trâu mặt ngựa: chúng mang những bộ quân phục cũ nát, còn dính những phù hiệu thêu kim tuyến của một vài trung đoàn do các vương công chỉ huy.

Angiêlic đưa tay vào phía trong áo, nắm tìm con dao găm của gã Ai Cập. Nàng quyết tâm, khi cần đến, sẽ bảo vệ mình tới cùng.

Nhưng con dao đã biến đâu mất. Angiêlic tức giận điên người, nhất là vì men rượu đã bốc, xua tan mọi ngập ngừng, do dự. Quên cả thận trọng, nàng kêu lên:

- Ai lấy dao của tôi?

- Dao đây. - Giăctăngxơ trả lời ngay, giọng lè nhè.

Hắn đưa con dao ra với vẻ thật thà. Nàng kinh ngạc làm sao hắn có thể rút con dao găm trong người nàng mà nàng không biết gì?

Trong khi đó, lại nổi lên tràng cười rộ, cái cười kinh khủng của bọn ăn mày và trộm cướp, cái cười sẽ còn ám ảnh Angiêlic suốt cả cuộc đời.

- Một bài học tốt, cô gái xinh đẹp ạ. - Trôn-gỗ kêu lên. - Cô sẽ biết sự khéo tay của Giăctăngxơ, hắn có những ngón tay của nhà ảo thuật.

- Lưỡi dao cừ thật. - Một tên cướp nhận xét khi cầm dao xem.

Nhưng khi xem kỹ, hắn vút trả lên mặt bàn, sợ hãi ra mặt:

- Ôi, dao của Rôđôgôn Ai Cập!

Vừa sợ sệt, vừa kính cẩn, cả bọn nhìn con dao găm sáng loáng dưới ánh nến. Angiêlic nhặt con dao, dặt vào thắt lưng. Nàng có cảm giác cử chỉ đó đem lại uy tín

cho nàng trong đám du đảng này. Chúng nó không biết rõ hoàn cảnh nào nàng đã chiếm được chiến lợi phẩm ấy từ tay những kẻ thù đáng sợ nhất của đám cướp này. Mân bí mật về câu chuyện đó, bao quanh Angiêlic một quầng mây hơi đáng lo ngại.

Trôn-gỗ huýt sáo rồi nói:

- Chà, chà! Cô nàng láu lỉnh, chứ không như dáng vẻ bề ngoài đâu!

CHƯƠNG 53

Ra ngoài đường, Angiêlic nhìn thấy bóng tòa tháp Nexlơ nổi bật trên nền trời đen thẫm. Nàng nhận ra căn phòng mà Nicôla đưa nàng về, chắc nằm ở tầng trên cùng của tòa tháp này. Một tên cướp đã tử tế giải thích với nàng: chính Calăngbrôđen đã có sáng kiến chọn nơi ẩn náu cho đoàn quân ô hợp của mình trong cái pháo đài cổ của Paris thời Trung cổ. Thật là một hang ổ lý tưởng. Những bức tường thành đồ nát, những phòng rộng hoang tàn, những tháp cổ xiêu vẹo là những chỗ ẩn nấp tốt mà các toán cướp khác ở vùng ngoại ô không thể có được.

Không ai đến đây đuổi bọn lưu manh này đi. Vì chúng đã có thói quen mai phục chờ những cỗ xe ngựa từ cửa ô Xanh-Giécmah vào, bằng cách núp mình dưới gầm cái cầu nhỏ uốn cong bên trên con hào cũ của pháo đài.

Dân chúng chỉ còn cách xì xào với nhau rằng quãng đường đi qua tòa tháp Nexlơ ở trung tâm Paris đã thật sự trở thành con đường cắt cổ.

Những người dân chớ

xà lan ở một bên gỗ nhỏ cách đây không xa, đã phải hạ thấp giọng mỗi khi nhìn thấy những bộ mặt đáng sợ kia tới gần.

Hàng ngày họ phải đối phó với bọn kẻ cướp nấp trong các xà lan để lấy trộm hàng hóa, và bắt lái đò chở chúng không công sang bên kia bờ như các ông Hoàng bà Chúa vậy. Khi đám chủ thuyền chiếm số đông, thường hay nổ ra các trận đánh nhau đổ máu bằng dao, bởi vì phường hội lái đò vốn tính ít nhẵn nhục.

Nhưng tối nay, ba người lái đò vừa mới chằm đèn để canh hàng ở cạnh những chiếc xà lan của mình, đã hiểu ngay rằng gây gỗ với bọn chúng, chỉ tổ rước họa vào thân. Một người lái trẻ thấy chủ ra hiệu, liền

đứng lên và đôi chút lo ngại, đèn thào dây cột chiếc xà lan mà Angiêlic và đồng bọn góm ghiếc đã vào ngòi chật.

Phà chui qua Cầu Mới, đến gần Cầu Đức Bà, dừng lại dưới chân móng của bên Giexvơ.

- Tốt lắm, anh bạn trẻ, - Gã Bả- chuột bảo anh lái đò. - Chúng tờ chẳng những cảm ơn chú mà còn cho chú trở về an toàn.

Một vòm cong khổng lồ đỡ lấy khối móng của cảng sông, một công trình đồ sộ xây bằng đá tảng.

Khi đi vào dưới vòm, Angiêlic nghe tiếng ào ào của dòng sông cạnh đó chảy mạnh như thác, khiến nàng nhớ đến tiếng ì ầm của đại dương vọng đến từ xa. Cảm giác đó càng giống hệt, khi những tiếng xe lăn bánh trên

đường xa xa lọt xuống dưới vòm. Bên trong vòm lạnh như băng và ẩm ướt. Đây là một cái hang khổng lồ, nằm tách biệt giữa trung tâm Paris, dường như tạo ra cốt là để làm nơi ẩn náu cho các loại du đảng của kinh thành.

Toán cướp bước theo nàng đến cuối đường hầm. Khi cả bọn ra chỗ trống bên ngoài, đêm đã tối mịt, và Angiêlic không hiểu mình đang ở đâu, có lẽ chỗ này gần một quảng trường nhỏ, có vòi phun nước, vì nghe tiếng nước chảy.

Bỗng nghe tiếng Nicôla, rất gần:

- Các cậu đây à? Cô gái có đến với các cậu không? Một tên cướp giơ cây đèn xách tay về phía Angiêlic.

- Cô ấy đây.

Trông thấy thân hình cao lớn và bộ mặt góm ghiếc của tướng cướp Calăngbrođen, nàng nhắm mắt lại khiếp sợ, mặc dù biết đó là Nicôla.

Tên tướng cướp lấy tay gạt mạnh cái đèn xuống đất:

- Bọn bay điên cả hay sao mà đem cái của khí này đi?

Nicôla nắm cánh tay Angiêlic một cách thô bạo:

- Đừng sợ, con chim bồ câu nhỏ ạ. Tôi đây mà!

Hắn đẩy nàng vào ẩn dưới một cái cổng rồi ra lệnh:

- Giăng-Mẫu đơn, sang nắp ở hè phố bên kia, đằng sau cột chỉ đường. Còn cậu, Máctanh, ở lại với tớ.

Gôbe ra đằng kia. Các cậu khác hãy quan sát ngã ba đường. Cậu đã ở vị trí chưa, Backarôn?

Một tiếng

trả lời như trên trời rơi xuống:

- Đã, thưa ngài chỉ huy.

Anh lùn đang ngồi vắt vẻo ở cái biển cửa hàng.

Từ trong cổng, nơi nàng đang đứng cạnh Nicôla, Angiêlic có thể nhìn suốt ngõ phố hẹp, được chiếu sáng mờ mờ bởi vài cây đèn treo trước máy ngói nhà sang trọng nhất.

Các cửa hàng thủ công đều đã đóng chặt. Dân phố đang sửa soạn đi ngủ. Đằng sau các ô kính cửa sổ, le lói những cây nến.

Nicôla nói sẽ, giọng gượng gạo:

- Tôi sắp nộp sinh lễ cho cô, Angiêlic. Đây là một tục lệ của giới giang hồ. Người đàn ông phải nộp đồ công mới có quyền chiếm cô gái mình muốn lấy. Cũng tựa như người ta mua một đồ gì đẹp mà mình rất ưa thích.

- Và đó là thứ độc nhất mà bọn này phải mua! - Một tên cắt cổ nói xen vào.

Nó im bật khi thấy thủ lĩnh của mình chửi độc một câu. Nghe thấy tiếng bước chân, bọn cướp đứng yên như tượng. Chúng rút dao, gươm không một tiếng động. Một người đàn ông từ cuối phố đi lên.

- Không phải hắn. - Calăngbrođen thì thầm.

Mấy tên kia tra gươm vào vỏ. Một người đi đường nghe tiếng dao, gươm lách cách, giật nảy mình, nhìn thấy dưới cổng lộ nhố những người, anh ta liền bỏ chạy và kêu toáng lên:

- Cứu tôi với! Cướp! Bọn giết người, bọn giết áo! Chúng giết tôi đây!

- Bú c... - Tên Giăng

- Mẫu đơn cầu tiết chửi tục ở hè phố bên kia - Đã để cho nó đi thoát, không thèm giết áo, mà nó còn kêu rống lên như con bò!

Một tiếng huýt sáo nhẹ từ bên kia con phố khiến hán im bật.

- Nhìn xem ai đến, Angiêlic, - Nicôla thì thầm và giữ chặt cánh tay nàng hơn.

Lạnh cóng và tê dại đến mức không cảm thấy bàn tay nắm chặt tay mình, Angiêlic vẫn đứng chờ. Nàng biết sắp xảy ra chuyện gì. Điều đó là tất yếu. Điều đó phải xảy ra. Tâm trí nàng chỉ sống lại sau khi diễn ra điều đó. Bởi vì trong người nàng mọi cái đã chết, và chỉ lòng căm thù mới đủ sức làm nàng sống lại.

Dưới ánh sáng vàng vọt của mấy cây đèn ngoài phố, nàng thấy hiện ra hai thầy tu, khoác tay nhau đi. Nàng không khó khăn gì để nhận ra một người là Cônăng Bêse. Người kia to béo và mồm mép liền thoảng, đang diễn thuyết bằng tiếng Latinh và vung tay làm điệu bộ.

Angiêlic nghe rõ giọng khe khẽ của nhà luyện đan Bêse. Lão ta cũng nói bằng tiếng Latinh, giọng phản đối đầy công phẫn. Khi hai người đi đến cổng, lão ta giận dữ quá, chuyển sang nói to bằng tiếng Pháp:

- Thôi đủ rồi, thầy Āmbroađơ, lý thuyết của thầy là tà đạo. Làm lễ rửa tội với nước dùng nấu thịt! Thật là báng bổ thánh thần!

Lão thầy tu Bêse giật

phất tay ra khỏi tay khoác của thầy dòng Āmbroađơ và đi vọt lên trước.

Người thầy tu béo ú, lấp bắp:

- Thừa cha, giá mà tôi có thể thuyết phục được cha.

Bỗng hán ta thét lên một tiếng như điên dại : "Ha! Ha!"

Ngay lúc đó, Angiêlic thấy thầy dòng Āmbroađơ đã đứng cạnh mình dưới cổng.

- Thằng cha đã lọt vào tay các cậu rồi! - Hán thì thào chuyển ngay từ tiếng Latinh sang tiếng lóng của trộm cướp.

Linh mục Bêse quay người lại hỏi:

- Có chuyện gì mà...

Lão dừng lại, mắt lão nhón nhác nhìn quanh dường như phố vắng tanh, tiếng lão nghẹn trong cổ:

- Thầy Āmbroađơ! - lão gọi - Thầy Āmbroađơ, thầy ở đâu rồi?

Bộ mặt ngờ ngác của lão càng lộ vẻ kinh sợ, đôi mắt trở như muồn nhảy ra ngoài tròng. Lão thở hồn hển, cố lê thêm vài bước, đưa mắt khiếp đảm nhìn khắp xung quanh.

- Hú! Hú! Hú!

Tên lùn Backarôn hiện ra, cùng với tiếng cú kêu rùng rợn. Hán ưỡn người, từ trên biển cửa hàng nhảy vọt xuống như một con sóc đậu ngay cạnh chân Bêse.

Lão thầy tu giật nảy mình, dựa sát vào tường.

- Hú! Hú! Hú! - Gã lùn lại hú.

Rồi hán bắt đầu múa may quay cuồng xung quanh nạn nhân khiếp đảm của mình, giở đủ các trò, nhăn nhó, chào chế nhạo và làm những cử chỉ tục tĩu. Hán dòn lão thầy tu vào một vòng vây ma quỷ.

Rồi lại thấy một con quái vật khác từ trong

bóng tối hiện ra với tiếng cười the thé. Đó là một người gù, chân cẳng dị dạng đến nỗi chỉ có thể di chuyển bằng những bước nhảy cóc đột ngột đáng sợ. Bộ mặt của hán ta càng đáng sợ hơn: ngay giữa trán lù lù một đống thịt bày nhầy, đỏ thẫm, lũng lảng.

Tiếng ú ớ thoát ra từ cổ lão thầy tu không còn giống tiếng người.

- Ối! Ối! Những con quỷ dữ! - lão rú lên.

Thân hình dài loằng ngoằng của hán bỗng gập đôi lại và hán quy gối xuống đường phố đầy bùn. Hai mắt lão lòi ra. Màu da của lão vàng bệch như sáp. Trên khuôn mặt méo xệch vì khiếp đảm, ở các khóm môi lộ

ra hai hàm răng va vào nhau lập cập. Rất từ từ, như trong cơn ác mộng, lão giơ hai bàn tay xương xẩu với các ngón xòe ra. Lưỡi lão cử động khó khăn. Lão lắp bắp:

- Hãy thương tôi... Perắc!

Nghe thấy tiếng nói ấy thốt ra tên chồng mình, Angiêlic như bị một con dao đâm thủng tim. Với phản xạ điện đại, nàng thét lên dữ dội:

- Giết đi! Giết hẳn đi!

Và chẳng biết mình phải làm gì, nàng cắn vào vai Nicôla. Anh ta vội thụt người né tránh, và rút con dao phay to vẫn dùng làm vũ khí.

Nhưng bỗng nhiên, đường phố im phăng phắc, rồi tiếng Backarôn nổi lên:

- Ủa, mẹ kiếp!

Lão thầy tu đã lăn ra bên cạnh tên lùn, dưới chân tường.

Đám cướp lại gần. Gã tướng cướp cúi xuống, nhấc cái đầu cứng đờ của lão

lên. Hàm dưới trể xuống, lộ ra cái mồm há hốc, thở hắt lần cuối cùng. Đôi mắt trợn trừng đã dại hẳn.

- Không nghi ngờ gì nữa, thằng cha củ rùi. - Calăngbrođen tuyên bố.

- Chúng tôi không hề chạm vào hắn. - Tên lùn nói - Có phải không Mào gà trống, bọn mình không chạm vào người hắn mà, chúng tôi chỉ dọa cho hắn sợ thôi.

- Phải, các cậu đã thành công mỹ mãn. Hắn đã chết vì quá sợ.

Và Calăngbrođen ra lệnh:

- Cuốn gói thôi. Bọn ta chẳng còn việc gì phải làm ở đây.

Sáng hôm sau, người ta tìm thấy thân thể của linh mục Bêse và xác nhận lão đã chết, mặc dù không có thương tích. Khi đó, những người dân Paris nhớ lại lời của người phù thủy đã bị thiêu sống ở Quảng trường Grevo: "Cônăng Bêse, tôi sẽ gặp ông trước tòa án của Chúa từ nay đến trước cuối tháng".

Người ta giờ lịch ra xem, thấy đúng là ngày cuối tháng. Họ vội vàng làm dấu thánh trên nắm mồ lão thầy tu, nắm mộ chí ghi:

"Nơi đây yên nghỉ linh mục Cônăng Bêse, dòng Frăngxixcanh, qua đời vì bị quỷ dữ hành hạ, ngày cuối tháng Ba, năm 1661".

Đêm đó, toán cướp của tên Nicôla Calăngbrođen khét tiếng đã nhậu nhẹt trong quán rượu cho đến tận sáng. Bọn chúng ngồi quanh một thiếu phụ trắng trẻo, đầu tóc rối bù và ép nàng uống rượu.

Angiêlic say mềm, và cuối cùng nôn thốc nôn tháo. Trong khi nàng gục đầu xuống cạnh bàn gỗ, trong đầu dâng lên một ý nghĩ lôi cuốn băng băng, như một đợt sóng tuyệt vọng dài vô tận:

- Trụy lạc! Trụy lạc...

Nicôla kiên quyết kéo nàng lên và trở mắt nhìn nàng vẻ ngạc nhiên lo ngại:

- Cô ốm ư? Nhưng chúng ta đã uống gì mấy đâu... Chúng ta phải ăn mừng đám cưới chứ...

Thấy nàng kiệt sức mà mắt đã nhắm nghiền, anh ta bế nàng lên và bước ra ngoài quán rượu.

Đêm khá lạnh, nhưng nép vào ngực Nicôla, nàng thấy ấm.

Khi Calăngbrođen bước vào phòng lớn trong tòa tháp Nexlơ, một đám đông du đãng dưới quyền hắn ta điều khiển đang ngồi quanh bếp lửa. Một phụ nữ đứng lên la hét và xô vào người hắn:

- Lợn! Mày đã lấy một con mụ khác... chúng nó mách tao thế. Nhưng tao sẽ chọc tiết mày... và cả bọn kia nữa.

Nicôla lặng lẽ đặt Angiêlic xuống đất và tựa người nàng vào tường cho khỏi ngã. Rồi hắn giơ cao nắm đấm, đánh cho người đàn bà ngã lăn ra.

- Bây giờ hãy nghe đây, tất cả bọn bay! - Calăngbrođen nói - Cô gái này là của tao, không phải của ai

khác. Bất cứ đũa nào chạm vào một sợi tóc trên đầu cô ta, bất cứ con mẹ nào tìm cách làm hại cô ta, sẽ phải thanh toán với tao. Bọn mày biết như thế nghĩa là thế nào! Còn về bà lớn "Ba Lan" này thì...
Gã chụp lấy ngực áo mũ đàn bà và khinh bỉ đẩy mạnh cho mũ ngã dúi vào một đám đàn ông đang đánh bài.
- ... cho chúng bay, muốn làm gì mũ thì làm.
Rồi đắc thắng, Nicôla Méclô, quê ở Poatu, tên chẵn cừu biến thành chó sói, hấn quay sang người phụ nữ mà hấn đã yêu từ lâu, mà định mệnh nay đã đem trả.
CHƯƠNG 54

Hấn nâng người nàng lên cánh tay và bắt đầu trèo lên bậc thang của tòa tháp. Hấn bước chậm chậm cho khỏi vấp ngã, vì men rượu làm đầu óc hấn lơ mơ, do đó hấn bước đi có vẻ trịnh trọng hơn.
Angiêlic dựa hấn người vào hai cánh tay lực lưỡng của hấn ta, đầu óc nàng chơi vơi. Khi tới đầu cầu thang, Nicôla co chân đá mạnh cánh cửa dẫn tới căn phòng dành để cất giấu các vật trộm cướp được. Rồi hấn bước đến cái đệm làm bằng các tấm áo choàng trải rộng, quăng Angiêlic xuống như quăng một gói hàng rồi nói to:
- Và bây giờ đến lượt chúng ta.
Cử chỉ đó kèm theo tiếng cười đắc thắng làm mở ngoác miệng của hấn ta, kéo nàng ra khỏi tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Nàng đứng bật dậy, chạy đến cửa sổ, bám chặt lấy chấn song, chưa hiểu mình định làm gì.
- Được rồi, - nàng giận dữ hét to không ngoảnh lại - Hai chúng ta thì làm sao, anh chàng đàn độn?
- Tôi... nhưng mà... tôi muốn nói... - hấn lắp bắp. Mặt hoàn toàn ngơ ngác.
Nàng cười chửi bới.
- Để thường anh tưởng tượng anh có thể thành tình nhân của tôi được chắc, Nicôla Méclô?
Chỉ hai bước nhảy lạng lã, hấn ta đã ở bên cạnh nàng, trán cau lại:
- Tôi chẳng tưởng tượng gì cả - hấn nói toạc ra - Tôi chắc chắn như vậy.
- Để chờ xem.
- Chẳng cần chờ gì hết.
Nàng tròn mắt nhìn hấn vẻ thách thức. Ánh lửa đỏ hắt lên từ dưới cái xà lan đậu ở bờ sông phía chân tòa tháp, chiếu sáng hai người. Nicôla hít một hơi dài.
- Nghe đây. - hấn nói khẽ, nhưng với giọng đe dọa - tôi sẽ nói chuyện với cô lần nữa, bởi vì tính nết cô như vậy, mà điều này cô cần phải hiểu. Cô không có quyền gì để từ chối điều tôi đang yêu cầu. Tôi đã đánh nhau vì cô, tôi đã khử người mà cô yêu cầu tôi giết. Hành khất Đại đế đã chấp duyên cho chúng ta, tất cả đều đúng với luật giang hồ. Cô đã thuộc về tôi rồi.
- Thế ngộ tôi không muốn dính líu gì tới luật giang hồ đó thì sao?
- Thì cô sẽ chết, - hấn nói và một luồng sáng lóe lên từ đáy đôi mắt nâu sẫm. - Chết vì đói, hoặc một lý do nào khác. DÙ sao, cô cũng không thể nào sống sót được, đứng có chút ảo tưởng về chuyện này. Vả lại, cô làm gì có sự lựa chọn nào khác? - hấn nhấn mạnh, đặt nắm đấm vào thái dương của nàng. - Chẳng lẽ đầu óc bướng bỉnh của cô bé tiểu thư quý tộc như cô, chưa hiểu được rằng cái gì đã bị đốt cháy thành than ở Quảng trường Grevơ cùng một lúc với người chồng phù thủy của cô sao? Tất cả cái gì ngăn cách hai đũa chúng ta đều bị thiêu cháy hết rồi. Chẳng còn thằng đầy tớ, cũng chẳng còn bá tước nữa. Tôi là Calăngbroden, còn cô... cô không còn là cái gì nữa. Những kẻ cùng giới quý tộc với cô đều đã bỏ rơi cô. Những kẻ đang ở bên kia...
Hấn đưa cánh tay lên, chỉ sang kia bờ sông Xen đen thẫm, về phía những bóng dáng đồ sộ của các cung điện Tuylori và Luvơ rực rỡ ánh đèn.
- Đối với những người ở bên kia, cô không còn sống nữa. Chính vì thế mà cô đã thuộc về thế giới giang

hồ... bởi vì đây là nhà của những người bị bỏ rơi... Ở đây, sẽ luôn luôn có cái gì đó cho cô ăn. Cô sẽ được che chở. Chúng tôi sẽ trả thù cho cô, sẽ giúp đỡ cô. Nhưng chớ bao giờ phản bội chúng tôi...

Hắn im bật. Nàng thấy hơi thở nóng hôi của hắn phả lên vai mình. Hắn chạm lướt vào người nàng, và sự thèm muốn nồng nàn của hắn truyền cho nàng một cảm giác run rẩy, không thoải mái. Nàng thấy hắn mở hai bàn tay to ra, nâng lên chạm vào nàng, rồi dừng lại như không dám sờ sảng.

Hắn bắt đầu van xin rất dịu dàng

bằng thổ ngữ Poatu.

- Cô gái cưng của tôi, xin đừng khất khe như thế. Vì sao cô giận dữ với tôi? Mọi điều đơn giản thôi mà, cô không thấy sao? Ở đây, hai chúng ta... bây giờ chỉ cô độc hai đứa thôi... như những ngày xưa. Chúng ta đã ăn uống no say. Bây giờ còn làm gì khác nữa, nếu không yêu nhau? Chẳng lẽ cô muốn để tôi nghĩ rằng tôi làm cô sợ hãi.

Angiêlic khẽ cười khinh bỉ và nhún vai.

Hắn nói tiếp:

- Vậy thì sao? Lại đây!... Hãy nhớ lại. Chúng ta đã từng ăn ý với nhau biết bao nhiêu. Chúng ta rất hợp với nhau, trời sinh ra như thế, em bé bông của tôi. Loanh quanh mà làm gì... Từ trước tôi đã biết rồi, cô sẽ là của tôi. Tôi vẫn hy vọng thế. Và điều ấy đã đến, cô thấy đó...

- Không, - Nàng nói bướng bỉnh. Hắn ngược tóc ra phía sau lưng.

Tức điên lên, hắn quát:

- Coi chừng! Tôi có thể cưỡng bức cô, nếu cần làm như thế.

- Cứ thử xem. Tôi sẽ lấy móng tay cào rách mắt anh ra.

- Tôi sẽ cho bọn lâu la trói cô lại, - hắn thét.

- Đồ hèn.

Hắn tuôn ra một tràng chửi rủa.

Nàng hầu như không thèm nghe hắn nói gì. Trán tựa vào những chấn song sắt lạnh như băng ở cửa sổ hẹp y như một người tù đã hết hy vọng, Angiêlic cảm thấy thân thể mình mệt mỏi rã rời, không cưỡng lại nổi.

"Những người

cùng giới đã rời bỏ cô...". Tựa như tiếng vang đáp lại câu Nicôla vừa nói, một loạt câu khác văng vẳng bên tai nàng, đau xót như dao chém.

"Ta không muốn nghe thấy ai nói gì về bà nữa. Bà phải biến mất. Bà sẽ không còn tức vị, tên tuổi gì nữa hay bất cứ cái gì khác nữa".

Và bóng người chị ruột hiện lên như quỷ dạ xoa, cây nến trên tay:

"Cút đi! Cút đi ngay!".

Nicôla nói đúng. Hắn nói đúng, tên Calăngbrođen, gã hộ pháp với dòng máu nóng hoang dã, đang run rung đứng sau lưng nàng thề độc dữ dội đến mức làm rung chuyển những viên đá xây cũ kỹ của tòa tháp Nexlor này. Quần áo rách rưới của hắn đượm mùi đáng sợ của kinh thành, nhưng da thịt hắn, nếu ta ôm chặt, nếu ta cắn thật mạnh, biết đâu chẳng tỏa hương vị đậm đà Môngtołu không thể nào quên?

Với cử chỉ nhẫn nhục đột ngột, nàng bước qua trước mặt hắn, đến bên đồng áo choàng trái làm đệm, bắt đầu cởi tấm áo dài bằng vải xéc màu nâu. Rồi nàng để chiếc váy trong rơi tụt xuống đất. Còn lại chiếc quần lót, nàng do dự một lát. Da thịt nàng lạnh buốt, nhưng đầu nàng nóng bỏng. Nàng gỡ bỏ mảnh quần lót còn lại thật nhanh, rồi ngã người trần truồng xuống đám áo choàng ăn trộm được.

- Lại đây, - nàng điềm tĩnh nói.

Hắn ta vẫn lặng thinh

nín thở. Hắn thấy vẻ dễ bảo của nàng đáng ngờ. Hắn lại gần, nhưng vẫn quan sát nàng rất kỹ. Hắn từ từ cởi quần áo rách rưới của mình ra. Trước giây phút thực thi được đỉnh cao những ước mơ viễn vông nhất của mình, gã đầy tớ cũ Nicôla run lên. Ánh lửa lấp loáng từ bờ sông bên dưới chiếu lên tường cái bóng

đen không lồ của hắn.

- Lại đây, - nàng nhắc lại - Tôi rét!

Bản thân nàng bắt đầu run, do lạnh một phần nhưng cũng còn do sự nôn nóng xen lẫn sợ hãi trước tấm thân cao to, trần truồng đầy thềm muốn kia.

Nhảy vọt một bước nhẹ như con sói, hắn đã ở trên người nàng. Hắn lấy hai cánh tay ghì chặt như muốn bóp nát người nàng ra, vừa hôn hên vừa cười hèn hếch.

- Trời ơi! Làn này thì thật rồi. Ôi! Tốt quá, em là của anh! Em không thể thoát khỏi tay anh nữa, là của anh... Của anh! Của anh! Của anh! - hắn nhắc lại, nhấn mạnh sự cuồng si của gã đàn ông.

Hấp tấp và thô bạo, hắn chiếm đoạt thân thể nàng.

Một lát sau, nghe tiếng hắn thở dài, như một con chó đã thỏa mãn.

- Angiêlic - hắn thì thầm.

- Anh làm tôi đau, - nàng phàn nàn.

Rồi cuốn mình vào trong một cái áo choàng, nàng ngủ thiếp đi.

Trong đêm đó, hắn chiếm đoạt nàng hai lần nữa. Nàng vẫn tỉnh sau một giấc ngủ ngắn, người còn tê dại, thì lại trở thành cái mồi cho con người của bóng đêm đó: hắn ghì lấy nàng, chửi tục và vừa chiếm đoạt vừa thở hân hân, rồi lẩn huých ra bên cạnh nàng, nói lảm nhảm những câu không đầu không đuôi.

Lúc tảng sáng, một tiếng thì thào đánh thức hắn dậy.

- Calăngbrøden, dậy thôi! - Tên Xinh-traoi giục - Chúng ta có chuyện phải thanh toán với bọn lâu la của Rôđôngô - Ai cập ở phiên chợ Xanh-Giéc măng...

- Tôi đi đây, nhưng đừng làm ồn. Cô gái còn đang ngủ.

- Thảo nào, đêm qua ở trong cái tháp này sao mà lục đục khiếp thế, đến lũ chuột cống cũng không ngủ yên được.

- Cảm ơn, - Calăngbrøden lau nhàu - Cậu ra đi...

Xinh-traoi bỏ đi. Angiêlic lim dim mắt nhìn trong phòng.

Nicôla đã đứng dậy rồi, ở đầu kia của gian phòng, vẫn bộ đồng phục rách mướp không bút nào tả được.

Đôi với một con mắt sắc sảo, dáng điệu người đàn ông lộ vẻ hết sức lúng túng.

Hắn đóng cái hộp lại, nắm chắc vật gì trong tay và quay về phía nàng nằm. Nàng vội giả vờ ngủ say.

Hắn cúi xuống gần nàng, nói trong hơi thở:

- Angiêlic, cô có nghe thấy tôi nói không?... Tôi muốn biết... đêm qua cô có mệt quá không?... Có đúng tôi làm cô đau không? Cô có muốn tôi cho mời bác Mathiơ-béo ở Cầu Mới khám bệnh cho cô không?

Hắn đặt bàn tay thô ráp lên cái vai mượt mà lộ ra dưới tấm chăn hé mở, làm người nàng hơi run lên.

- Trả lời tôi đi. Tôi thấy cô không còn ngủ say nữa mà. Nhìn xem, tôi đã chọn cho cô cái này, một cái nhẫn, hàng thật đấy... Nói đi, cô muốn thứ gì? Cô có ăn giảm bông không? Hay cô muốn có một áo dài mới?....

Nàng hạ cổ đưa mắt nhìn hắn qua món tóc xõa trên mặt và đáp, vẻ kênh kiêu.

- Tôi muốn có một chậu to đầy nước nóng.

- Một cái chậu to? - hắn nhắc lại kinh ngạc. Rồi nhìn nàng đầy vẻ nghi ngờ - Để làm gì vậy?

- Để tắm, sao mà đàn thế?

- Thế thì được, - hắn nói, có vẻ yên tâm. - Sẽ có nước nóng mang lên cho cô. Cần cái gì, cứ hỏi. Nếu họ không làm cô vừa ý, cứ nói cho tôi biết khi tôi về.

Hắn quay lại trước một tấm gương dài đặt trên bệ lò sưởi, bắt đầu dán lên má miếng sáp ong nhuộm xanh làm biến dạng mặt mình.

Angiêlic ngồi bật dậy.

- Cái đó thì tôi không chịu nổi! - nàng nói như đóng đinh vào cột. - Tôi cảm anh, Nicôla Méclô, không

được đứng trước mặt tôi với bộ mặt ghê tởm của một lão già quái đản như thế! Nếu không, tôi sẽ không thể nào để anh chạm đến người tôi nữa.

Khuôn mặt thô bạo lộ vẻ vui mừng trẻ con:

- Và nếu tôi theo lời cô... cô sẽ để cho tôi...

Nàng đột ngột kéo một vạt áo choàng lên mặt, để che giấu niềm

xúc động trước ánh mắt vui mừng lộ ra trong đôi mắt của tên tướng cướp Calăngbroden. Bởi vì, đó là cái nhìn của Nicôla thiếu niên, ham chơi và tính tình hay thay đổi, nhưng "bụng dạ chẳng đến nỗi nào" như người mẹ tội nghiệp của cậu ta thường nói. Cậu thiếu niên Nicôla ấy, khi cúi xuống bên người chị bị cưỡng hiếp, gọi dịu dàng: "Frängxin, chị Frängxin".

Cuộc đời đã có thể biến đổi một thiếu niên, một thiếu nữ như vậy đó! Tim nàng tràn ngập lòng thương hại đối với cả hai người. Cả hai đều đơn độc và đều bị mọi người ruồng bỏ.

- Cô sẽ để tôi yêu cô chứ? - Anh ta lầm bầm.

Và, đây là lần đầu tiên kể từ khi hai người gặp lại nhau trong điều kiện kỳ lạ như vậy, nàng mỉm cười với hắn ta:

- Biết đâu đấy.

Nicôla long trọng giơ cánh tay ra và nhỏ xuống đất.

- Vậy tôi xin thề, dù có nguy cơ bị bọn cai đội và bọn lính tóm được vì để lộ bộ mặt sạch sẽ của tôi ở Cầu Mới, cô sẽ không bao giờ nhìn thấy tôi với bộ mặt Calăngbroden nữa.

- Nicôla chân tôi bị đau. Nhìn xem, anh có cho rằng bác Mathiơ béo mà anh vừa nói, có thể chữa cho đỡ đau không?

- Tôi sẽ ghé qua hỏi bác ấy.

Hắn đột ngột lấy hai bàn tay ôm bàn chân nhỏ trần trẻo của nàng và hôn.

Khi hắn đi rồi, nàng muốn ngủ thêm. Trời vẫn rất lạnh, nhưng quán chần thật kỹ nàng không thấy rét.

Thân thể Angiêlic mệt mỏi và đau như giã: mặc dù vậy, nàng vẫn có một cảm giác dễ chịu.

- Tốt thật! Không còn phải nghĩ đến chuyện gì.

Cạnh nàng, cái nhẫn kim cương lấp lánh. Nàng mỉm cười. Dù sao, nàng cũng vẫn có thể xỏ mũi được anh chàng Nicôla này!

Sau này, khi nhớ lại đoạn đời này của mình, thời gian mà nàng tụt xuống đáy xã hội và sống hòa mình với lớp người cận bã tồi tệ nhất, nàng thường mơ màng lắc đầu lầm nhảm một mình: "Hồi ấy mình điên".

Có lẽ, đúng điều đó đã giúp nàng sống được giữa thế giới những kẻ đáng sợ và đáng thương, sự điên rồ, hay đúng hơn, sự tê liệt mọi cảm giác, giấc ngủ dài của một con thú tự bảo vệ mình để qua một mùa đông ác liệt.

Mọi cử chỉ và hành động của nàng đều tương ứng những phản xạ đơn giản nhất. Nàng cần có thức ăn, cần được sưởi ấm. Run rẩy vì rét và cần được che chở, điều đó khiến nàng quay lại nép vào bộ ngực khỏe mạnh của Nicôla, và trở thành dễ bảo trước những cử chỉ ôm ấp thô bạo, áp đặt của hắn ta.

Vốn yêu thích những áo sơ mi bằng những thứ hàng đắt nhất được thêu đẹp đẽ, nàng phải ngủ trên cái giường bằng các áo choàng ăn cắp được xếp thành

đống, sặc mùi các loại đàn ông ở Paris. Nàng thành cái mồi của một gã vũ phu, một lực điền biến thành kẻ cướp, ghen tuông và rất hãnh diện làm chủ nàng. Và nàng không những không sợ hắn, mà lại còn thích thú vì sự quan tâm quá bao trùm của hắn dành cho mình.

Những đồ vật nàng dùng, những thức ăn nàng tiêu thụ đều hoàn toàn là kết quả hành động trộm cắp hay giết người. Bàn bè của nàng toàn là những người khốn khổ hay những tên phạm trọng tội. Chỗ ở của nàng là những bức tường thành, các góc ngách ở bờ sông, quán rượu tồi tàn. Và toàn bộ thế giới của nàng là khu vực đáng sợ và hãnh như bất khả xâm phạm trong Vương triều quái dị, ở đó những sĩ quan và những viên

đội cảnh sát không dám lai vãng, trừ ban ngày. Quá ít ỏi so với đạo quân đáng sợ của dân du đảng hồi đó chiếm tới một phần năm dân số Paris, các lực lượng của pháp luật và trật tự đành nhường ban đêm cho tầng lớp cận bã làm chủ.

Tuy vậy, sau khi lâm nhảm: "Mình điên rồi", Angiêlic đôi khi trở nên thơ mộng, nhớ tới những ngày đã qua, mà ở bên gã Calăngbrođen khét tiếng, nàng từng làm chủ các tường thành cổ và các cây cầu của Paris.

Calăngbrođen đã biến toà tháp Nexlor thành đại bản doanh của mình. Và những thủ lĩnh giang hồ khác biết rằng anh chàng mới đến nhập bọn với "những

người anh em" này bao vây cả khu vực trường đại học, chiếm giữ vùng lân cận các cửa ô cũ Xanh-Giécmánh, Xanh-Misen và Xanh-Victo, cho tới bờ sông Xen, phía dưới tòa lâu đài Tuócnen.

Đó là một chiến công bậc thầy trong vương quốc giang hồ. Rôlanh - Ngôi xôm tức Hành khát Đại đế, anh chàng lùn tham lam thống trị vương quốc này, cũng không can thiệp: Calăngbrođen nộp triều cống hậu hĩ. Hắn ưa đánh nhau công khai, có những quyết định táo bạo được hỗ trợ đặc biệt bằng tài tổ chức của Trôn-gỗ, vì vậy bọn hắn mỗi ngày một hùng mạnh. Từ tháp Nexlor, hắn chiếm lĩnh luôn Cầu Mới, lộ độc đạo của Paris, với những dòng người bộ hành đi lại tấp nập, tro mắt ếch cho kẻ gian móc túi dễ dàng, đến mức nghệ sĩ Giăctăngxơ không buồn ra tay với họ. Cuộc chiến đấu giành Cầu mới đã diễn ra ác liệt, kéo dài nhiều tháng. Cuối cùng, Calăngbrođen thắng, vì quân hắn chiếm giữ được các vùng lân cận. Tại các xà lan bỏ hoang thả neo cạnh chân cầu hay dưới gầm cầu, hắn cho mai phục lũ ăn mày của mình, giả vờ ngủ say nhưng thật ra là những kẻ canh gác tinh nhanh.

Xuất hiện giữa đám dân Paris bóng tối này, có gã Nhanh-chân, Backarôn hoặc Trôn-gỗ cùng đi, dần dần Angiêlic phát hiện ra mạng lưới rách rưới và cướp bóc mà anh bạn nô đùa thời xưa của nàng đã bố trí rất công phu.

Bọn họ đang ngồi bên bếp lửa trong phòng rộng lớn bên dưới tháp Nexlor. Quân của Calăngbrođen tập hợp ở đây cùng với một đám đông hành khát rách rưới đèn cầu thủ lĩnh.

Trôn-gỗ chân vắt vẻo trên bàn, đầy vẻ kiêu căng của người quản lý được tin cậy. Backarôn người cánh hẩu của hắn, đi lảng quăng từ nhóm này sang nhóm khác làm đám chơi bài sốt ruột.

Trong đám thân cận của Calăngbrođen còn có Nhanh-chân, anh chiến sĩ liên lạc luôn hót hải; anh gù Tabolô; anh chàng cắt túi Giăctăngxơ; gã Xinh-traí, một tay ma cô có tài hóa trang, đội tóc giả làm ông hoàng, có lẽ Đức Vua cũng phải lâm. Còn có những gái điếm, nhờn nhờn như những con thú hoặc la hét âm ỉ như bọn nặc nô, một vài tên làm ảo thuật, bán thuốc ế, vài tên đầy tớ xoay đồ của chủ rồi đến ga bán.

Ngoài ra còn có cả một số sinh viên thành tích bất hảo, vì nghèo khổ mà sa ngã, cuối cùng trở thành dân du đảng: họ đến đây chơi xúc xắc với bọn lưu manh và được bọn này giúp đỡ việc lật vạt. Những chàng thạo tiếng Latinh này được gọi là "quân sư"; họ giúp soạn thảo những bản luật lệ của Hành khát Đại đế. Thí dụ, như anh chàng Bị béo, kẻ đã đóng giả thầy tu và như được linh mục Cônăng Bêse vào bẫy.

Những kẻ sống nhờ lòng từ thiện của dân chúng, những người dị dạng, đám mù lòa, những kẻ chỉ ban ngày mới hấp háy, cũng đều có thể đến nấu ban đêm ở tháp Nexlor. Những bức tường thành cổ mà xưa kia từng chứng kiến những chuyện dâm ô của Hoàng hậu Mácgorít Buócgônơ và nghe thấy những tiếng rên lúc sắp tắt thở của đám thanh niên bị đâm chết sau một đêm hành lạc - nay đang kết thúc lịch sử rùng rợn của chúng bằng cách trở thành nơi ẩn náu của đám cận bã tồi tệ nhất trong xã hội. Trong đám này, cũng có những người tàn tật thực sự, bọn thọt chân, bọn dở người, bọn tâm thần, và những quái vật kiểu gã Mào gà trống với đám thịt thừa ở trán.

Đây là một thế giới đáng nguyên rủa: những đứa trẻ không còn giống trẻ con nữa, những phụ nữ hiến thân mình cho đàn ông trên đống rơm vút xuống sàn đá, những ông già và bà già có con mắt ngơ ngác như chó

hoang. Tuy vậy, lại có vẻ gì vui thích nhơn nhơ trong đám người pha tạp ấy. Đói rách và nhơ nhớp chỉ trở thành không sao chịu đựng nổi, khi đó là một chặng đường tạm thời, và đối với những ai có điều kiện để so sánh. Nhưng đám dân chúng trong Triều đình

du đặng này, thì không còn cả quá khứ lẫn tương lai.

Đói và rét là số phận của những kẻ yếu, số phận của những kẻ đã quen chịu đựng đói rét. Sự bấp bênh của ngày mai không làm họ quan tâm. Quan trọng gì đâu? Giá trị đó không gì đo lường được của sự bấp bênh này là tự do, là quyền được bắt rận cho mình ngoài nắng ở bất kỳ nơi nào mình thích. Cứ mặc xác hấn, tên cảnh sát săn đuổi dân khổ rách áo ôm. Cứ mặc cho họ xây nhà thương và viện tế bần, các quý phu nhân và các cha cố của họ! Đám bị gậy này sẽ chẳng tự nguyện đặt chân vào những nơi đó, cho dù họ có phát chẩn cháo ăn hàng ngày.

Cứ làm như người ta không thể có cái ăn tốt hơn như trong nhà bếp của Calăngbrøden, nơi luôn được tiếp tế kịp thời nhờ tay đám lâu la được hấn nuông chiều, chúng lũng sục ở các xà lan, lảng vảng quanh các cửa hàng thịt, lò sát sinh và trần lột đám nông dân trên đường ra chợ!

Trước ngọn lửa cháy lép nhép của đồng củi ăn trộm được, Angiêlic ngồi tựa vào bộ đùi gân guốc của Calăngbrøden.

Hấn và thử vuốt ve nàng một cái vừa liếc mắt thăm dò. Hấn không bao giờ biết chắc những cử chỉ tán tỉnh của mình sẽ được tiếp nhận ra sao. Chỉ một cái hôn cũng có thể làm nàng chồm lên, quắc mắt nhìn hấn dữ dội tựa một con mèo rừng và dọa gieo mình từ trên tháp cao xuống đất, và chửi rửa hấn tới tăm mặt mũi với lời lẽ của đám hàng tôm hàng cá mà nàng học thuộc chẳng khó khăn gì.

Có lúc nàng hờn dỗi luôn mấy ngày, lạnh lùng tới mức khiến Backarôn phát hoảng và Xinh-trai nói lắp.

Calăngbrøden cùng mấy gã thân tín kinh ngạc hỏi nhau duyên cớ gì khiến nàng khó tính.

Có những lúc nàng tỏ ra dịu dàng, vui đùa, có phần âu yếm nữa. Hấn ta đã lại tìm thấy nàng. Đúng nàng... giấc mơ suốt đời hấn ta! Cô bé Angiêlic, chân đất, áo quần tả tơi, rơm rạ vương đầy tóc, chạy thoăn thoắt trên các đường mòn.

Những lúc khác, nàng lại trở nên thờ ơ, nhưng không hờn, phục tùng mọi điều hấn đòi ở nàng, nhưng lãnh đạm đến mức hấn ta phải bỏ đi, lo lắng và hơi hoảng sợ.

Thật là một cô gái kỳ dị, bà Chúa Thiên thần!

Thật ra, nàng không hề tính toán. Bản năng đàn bà giúp cho nàng tạo được phòng tuyến bảo vệ mình. Như xưa kia, nàng từng điều khiển cậu bé nông dân Méclô, bây giờ nàng cũng giật dây được tên cướp... Nàng tránh được nguy cơ trở thành nô lệ hay nạn nhân của hấn ta, nếu tỏ ra hoặc quá dễ bảo, hoặc quá kiêu căng. Nàng nắm được hấn ta trong tay, nhiều phần bằng ưng thuận vuốt ve hơn là từ chối thẳng thừng. Và sự say mê của Nicôla mỗi ngày một thêm dữ dội.

Con người nguy hiểm kia, mà bàn tay đã từng nhuộm máu trong bao nhiêu trọng tội, đã đi đến chỗ run sợ khi làm phật ý nàng.

Sáng hôm đó, thấy bà Chúa Thiên thần không có vẻ mặt "âm thầm", hấn ta vuốt ve nàng với dáng tự hào.

Và nàng mơ màng dựa vào vai hấn như cây bìm leo. Nàng chẳng thèm kể đến những bộ mặt xấu xí nhảnh nhở ngồi đầy chung quanh hai người. Nàng cho phép anh ta cởi áo ngực mình ra, để anh ta hôn chùn chụt lên miệng mình. Đôi mắt xanh ngọc bích của nàng nhìn qua hàng mi hé lim dim, khiêu khích và xa xăm.

Trong thâm tâm thích thú thấy mình tụt xuống vực thẳm sự sa đọa, nàng dường như công khai bộc lộ lòng kiêu hãnh trở thành đồ chơi của một người chủ được người ta sợ hãi.

Sự tảo tợn đó của nàng làm mục Ba Lan căm tức phát khóc.

Người tình chính thức trước đây của Calăngbrøden không dễ dàng cam chịu sự thất sủng đột ngột của mình. Nhất là vì Calăngbrøden, tàn ác như một tên bạo chúa, đã buộc mục ta làm người hầu hạ Angiêlic.

Chính mục phải bùng nước nóng lên cho tình địch của mình tắm rửa mà thói quen tắm nước nóng ấy làm cả giới du đặng phải kinh ngạc. Nhưng gã lực điền ngày xưa có quyền lực đối với quân của hấn đến

nổi mũi không dám ho he. Mũi ta vốn trước là gái điếm sống bám theo các đội quân, đã từng có nhân tình trong nhiều binh chủng. Trong một chiến dịch mũi đã từng làm mưa làm gió trong một trung đoàn binh lính Ba Lan, từ đó mũi được tên hiệu là "bà chúa Ba Lan".

Mũi giắt ở dây lưng một con dao mà mũi rút ra mỗi khi bị khiêu khích, và mũi có tiếng chơi dao thành thạo. Giờ đây, mũi không lúc nào quên được chuyện giành lại Calăngbrøden. Nhằm mục đích đó, mũi thi thố mọi thủ đoạn của một kẻ vô liêm sỉ có tính khí sục sôi như núi lửa. Mũi cho rằng, như mũi thường nói:

Calăngbrøden chả mấy chốc sẽ chán co gái không bao giờ cười, mà đôi mắt thỉnh thoảng cứ như là không thèm nhìn ai cả! Đúng, hai người là "đồng hương", cái đó cũng gắn bó thêm. Nhưng mũi biết rõ Calăngbrøden chỉ có thể chưa đủ. Và, mẹ kiếp, cùng lắm mũi sẵn lòng chia sẻ hẳn với cô ta. Dù sao, hai bà cho một ông, đã lấy gì làm nhiều. Hành khất Đại đế có những sáu bà thì sao!

Tình hình gay cấn cuối cùng cũng lên tới đỉnh cao tất yếu: sự kết thúc diễn ra nhanh chóng nhưng dữ dội. Một buổi sáng, Angiêlic đi thăm Trôn-gỗ ở cái xóm xinh gã này chui rúc, cạnh cầu Xanh-Misen. Nàng đem tới cho hắn mấy khúc dồi lợn. Trôn-gỗ là người độc nhất trong bọn được nàng nể một chút. Nàng có một vài cử chỉ sẵn sốc nho nhỏ, mà hắn tiếp nhận một cách nghiêm nhiên, như một con chó giữa nhà dữ tợn được chủ vuốt ve.

Sáng hôm đó, sau khi hít hơi mấy khúc dồi thơm phức, hắn nhìn chằm chằm Angiêlic và nói:

- Ở đây về, cô đi đâu?

- Quay về tháp Nexlor.

- Đứng. Dọc đường cô hãy ghé vào quán ăn Ramê, cạnh Cầu Mới. Calăngbrøden đang ở đó với cả bọn và mũi Ba Lan.

Dừng một lát, hắn hỏi:

- Cô có biết cô phải làm gì không?

- Không.

- Cô hãy vào trong quán rượu. - Trôn-gỗ nói như giảng đạo - và khi nhìn thấy Calăngbrøden và mũi Ba Lan đang làm trò, thì cô hãy tóm lấy bất cứ cái gì trong tầm tay, cái cốc, cái chai cũng được, cứ thế choảng vào đầu hắn.

- Đầu ai?

- Calăngbrøden, còn ai nữa! Cứ mặc kệ mũi đàn bà trong những trường hợp thế này.

- Tôi có sẵn một con dao - Angiêlic nói.

- Bỏ mặc dao đấy, cô có biết chơi dao đâu. Vả lại đối với một tên du đảng có chuyện nhập nhằng về bò bịch, không gì bằng choảng mạnh vào đầu hắn, cứ tin lời tôi!

- Nhưng tôi có quan tâm cóc khô gì chuyện tên khốn kiếp ấy lừa dối tôi, - Angiêlic mỉm cười kiêu ngạo.

Mắt gã tàn tật bỗng lóe lên dưới hàng lông mày rậm. Hắn nói dần từng tiếng.

- Cô không có quyền làm thế... Tôi cần nhấn mạnh hơn: cô không có cách nào khác nữa. Hắn đã chiếm đoạt cô. Cô không còn có quyền để hắn khinh bỉ mình. Hắn là chồng cô.

Angiêlic cảm thấy mình run lên, sự giận dữ xen giữa niềm hưng phấn kín đáo. Cổ họng nàng se lại:

- Tôi không muốn thế. - Nàng lẩm bẩm với tiếng nói bị nén lại.

Gã tàn tật phá lên cười chua chát.

- Cô làm sao gỡ bỏ những cái đó đi được. Cô phải chấp nhận những cái đó, chỉ có thể thôi... Hãy học cách như tôi, phải đi trên một đĩa gỗ, thì sao?

Rồi hắn nói tiếp se se, giọng thúc giục:

- Vậy là bản thân cô cũng phải tập đi đứng giữa đám du đảng thì tốt hơn. Hãy làm theo lời tôi dặn. Nếu không, cô sẽ chết.

Nàng hất ngược tóc ra sau lưng một cách bướng bỉnh:

- Tôi không sợ chết.

- Tôi không muốn nói đến cái chết kiểu ấy, - hẳn là nhàu - nhưng cái chết khác còn tồi tệ hơn kia, đó là cái chết của nhân cách riêng của mình...

Hắn bỗng ùng ùng nổi giận:

- Cô đã làm tôi nói nhiều điều dớ dẩn. Tôi cố làm cho cô hiểu, cho cô đuối lý! Cô không có quyền để cho mẹ Ba Lan đê bẹp mình! Cô không có quyền... Cô có nghe tôi nói không?

Hắn ta cố nhen lên một tia dữ tợn trong con mắt nàng.

- Nào, cô đứng lên và lại chỗ kia, lấy chai rượu và cái cốc. Đem lại đây...

Và hắn nói sau khi rót rượu mạnh đầy cốc:

- Hãy uống một mạch hết cốc này, rồi đến đó đi... Hãy đánh thật mạnh, đừng sợ. Tôi biết Calăngbrođen.

Hắn có cái đầu rất cứng...

Khi bước vào quán

rượu Ramê, Angiêlic dừng lại ở ngưỡng cửa.

Ở đầu đằng kia gian phòng, trước bếp lửa, Angiêlic thấy bốn tên hộ vệ thường xuyên của Calăngbrođen cùng với Backarôn ngồi ở bàn, rồi mấy tên khác, và cuối cùng là Nicôla, ôm trên lòng mẹ Ba Lan trần truồng, đầu tóc rũ rượi, gần như nằm bò ra, đang hò hét những bài hát tục tĩu.

Đây là bộ mặt Nicôla mà nàng căm ghét, bộ mặt ghê tởm hóa trang của Calăngbrođen.

Hình ảnh đó, cộng với cốc rượu mà Trôn-gỗ đã đưa cho nàng uống, kích động tính chiến đấu trong con người nàng. Với bàn tay nhanh nhẹ, nàng tóm lấy cái cốc vại bằng thiếc trên bàn và tiến đến gần bọn kia. Chúng đã say mèm cả nên không thấy hoặc không nhận ra nàng. Nàng đã thấy mình đứng sau lưng Nicôla, và lấy hết sức, nàng nhắm mắt choảng thật mạnh.

Có tiếng rú của anh lùn Backarôn. Rồi Nicôla - Calăngbrođen lao đảo, ngã bở đầu về phía bếp lửa, kéo theo cả mẹ Ba Lan kêu oai oái.

Một cảnh lộn xộn diễn ra. Những khách ăn khác chạy xô đến. Họ kêu ầm lên: "Quân giết người!", mấy tên rút gươm ra, gã Giắcăngxơ tóm lấy Nicôla kéo ra. Tóc của mẹ Ba Lan bắt lửa. Backarôn chạy qua bàn hắn đang ngồi, nắm lấy bình nước dội lên đầu mẹ:

Bỗng có tiếng kêu:

- Chạy đi, anh em! Cảnh sát!

Có tiếng những người cưỡi ngựa

phi đến. Một viên đội cảnh sát hiện ra ở ngưỡng cửa, súng lục trong tay, hét lên:

- Ở nguyên tại chỗ, quân kẻ cướp!

Nhưng vì đám khói thuốc dày đặc và trong quán tối quá, viên đội đã mất đi những giây phút quý giá. Nắm lấy cái thân thể cứng đờ của tên trùm, bọn cướp kéo hắn vào phòng trong của quán rượu và chuồn ra lối cửa hậu.

- Nhanh lên, bà Chúa Thiên thần! - gã Bị béo hét lên.

Angiêlic nhảy qua một cái ghế dài lật ngửa và cô đuối kịp bọn chúng, nhưng bị một bàn tay cứng như sắt tóm được.

Bỗng nàng thấy mẹ Ba Lan lù lù hiện ra trước mặt, con điếm này giơ con dao găm của mẹ lên:

"Mình sắp chết" - Angiêlic lóe lên ý nghĩ đó.

Lưỡi dao hạ xuống loáng một cái. Viên cảnh sát đang giữ Angiêlic cúi gập đôi người và rên lên một tiếng ngã lịm.

Mẹ Ba Lan xô một cái bàn vào chân tên cảnh sát đang chạy đến, rồi đẩy Angiêlic ra phía cửa sổ, cả hai nhảy ra cái ngõ bên ngoài. Một phát đạn bắn đuối sau gót chân họ.

Lát sau, hai người phụ nữ đuối kịp Calăngbrođen, ở gần Cầu Mới.

Mẹ Ba Lan kể:

- Chúng đã tóm Bà Chúa Thiên thần, nhưng tôi cho con chó một nhát dao. Đứng giữa bụng, hấn đi đời!

Cả bọn tiếp tục đi về tháp Nexlor.

Một tên cướp nói:

- Phải đi tìm lão Mathior béo. Calăngbrođen bị thương. - Rồi hấn chạy vụt đi.

Trong tháp Nexlor, Calăngbrođen

được đặt trên bàn ở phòng lớn. Angiêlic cúi xuống bên hấn, xé toạc cái mặt nạ đáng ghét ra và xem xét vết thương. Nàng bối rối thấy hấn nằm bất động và đầy máu me. Nàng không có cảm giác đánh hấn mạnh thế, vì lẽ ra mớ tóc giả có thể đỡ đòn cho hấn. Nhưng cái chân cóc vại lại tuột xuống đập vào thái dương. Hơn nữa, khi ngã hấn bị bỏng trán.

Nàng ra lệnh:

- Đặt ít nước đun sôi.

Mấy gã thiếu niên vội chạy đi làm theo lệnh đó. Ai cũng biết bà Chúa Thiên thần mê tín nước nóng, mà đây cũng không phải là lúc tranh cãi với nàng. Nàng đã có gan choảng cả Calăngbrođen, trong khi cả mục Ba Lan cũng không dám thực hiện lời đe dọa đối với hấn. Nàng đã hạ thủ rất bình tĩnh, đúng lúc và đường hoàng... Thế là ngang tầm. Bọn cướp khâm phục nàng, và chẳng có ai thương hại Calăngbrođen, vì cả bọn hiểu rằng hấn ta có cái sọ rất cứng.

Bỗng nhiên, có tiếng kèn rộn rã ở bên ngoài. Cửa mở: gã Mathior béo, thợ nhỏ răng kiêm lang băm ở Cầu Mới bước vào.

Cũng như mọi gã làm trò ảo thuật và bán thuốc é, Mathior béo đứng một chân trong giới du đãng, và một chân ở phòng đợi các nhà ông hoàng bà chúa. Mọi người đều bình đẳng trước cái kim của thợ nhỏ răng. Và cái đầu làm nhà quý tộc kiêu căng nhất cũng như tên cướp táo tợn nhất đều trở thành mềm yếu và dễ tin. Những thuốc chữa răng sâu thần diệu, những dầu xoa bóp thơm phức, và những lá cao bách bệnh đã làm Mathior béo lừng danh khắp chốn.

Lão chăm sóc bọn lưu manh, trộm cắp vì bản tính thân thiện và cũng là để lấy lòng chúng; và lão chữa bệnh cho các nhà quyền quý để kiếm được nhiều tiền và vì có tham vọng. Sau khi từng đi đây đó ở châu Âu, lão quyết định sống những năm cuối đời mình tại Cầu Mới.

Lão ngắm nhìn Nicôla đang nằm không động đậy và không che giấu vẻ hài lòng:

- Vậy ra có chuyện đổ máu cho anh này đây. Chính cô làm anh ta đến nông nỗi này? - Lão hỏi Angiêlic.

Nàng chưa kịp trả lời thì đã bị lão tóm lấy hàm trong bàn tay cứng cáp để khám miệng.

- Có răng sâu đâu mà nhỏ. - Hấn ta nói, vẻ khinh khỉnh. - Xem bên dưới nào, cô có mang à?

Và lão ta day bụng nàng mạnh đến nỗi nàng phải kêu lên:

- Không phải. Cái hộp rỗng không. Khám dưới nữa xem nào...

Angiêlic nhảy vọt ra một bên, không cho phép lão khám tỉ mỉ như vậy.

- Khi cái lão lang băm bụng phệ! - Nàng giận dữ hét lên. - Lão được mời đến đây không phải để sờ mó ta, mà để chữa chạy cho anh chàng nằm kia...

- Hô

hồ! Thừa phu nhân, - Mathior béo cười phá lên. - Hô hô, hô hô!

Tiếng cười của lão mỗi lúc một to, như muốn làm sập mái nhà, vừa cười lão vừa lấy hai tay ôm bụng.

Khi không cười nữa, lão thấy Calăngbrođen đã tỉnh lại. Anh ta vội ngồi dậy trên bàn với vẻ mặt dữ tợn, nhưng thật ra để che giấu sự bối rối của mình: anh ta không dám nhìn về phía Angiêlic.

- Có gì mà phải làm rằm rĩ cả lên thế, lũ nhãi ranh? - Anh ta gầm lên - Giấctăngxor, thằng đàn, mày lại làm thịt cháy. Ở đây toàn mùi thịt lợn quay cháy khét.

- Rõ điên! Chính anh mới là lợn quay đấy! - Mathior béo lại cười phá, và lấy khăn mùi xoa lau nước mắt. -

Và cả mục Ba Lan nữa! Nhìn kia! Lưng mục bị chín một nửa! Hô hô...

Đêm đó, không khí thật quấy nhộn ở cái sào huyết dân du đãng trong tháp Nexlor, đôi mắt cung điện Luvrơ.

CHƯƠNG 55

- Nhìn xem kia, - Mẫu đơn bảo Angiêlic - gã đàn ông đang bước đi bên bờ sông, mũ sụp tận mắt và áo choàng kéo kên tận ria mép... Bà chị thấy hẳn rồi chứ? Một con chó đấy.

- Một con chó?

- Một tên cảnh sát, nếu bà chị muốn.

- Sao biết?

- Tôi không biết, tôi ngửi thấy. - Và tên lính cũ này cấu vào cái mũi "sâu rọu" đỏ ửng to tướng của mình, chính cái mũi này đã mang lại cho hắn biệt hiệu Mẫu đơn.

Angiêlic đứng tựa vào cây cầu nhỏ cong cong bắc qua con hào trước cổng thành Nexlor.

Bọn trẻ con rách rưới câu cá ở dưới hào, một anh đầy tớ đang tắm cho hai con ngựa ở bờ sông.

Người đàn ông mà Mẫu đơn lấy đầu tẩu thuốc chỉ cho nàng, trông giống một khách dạo chơi vô hại. Hắn xem gã đầy tớ kỳ lưng cho ngựa, và thỉnh thoảng ngẩng đầu nhìn về tháp Nexlor.

- Bà chị có biết hắn tìm ai không? - Mẫu đơn phì khói thuốc, hỏi nàng.

- Không. - Nàng né ra một chút đáp

- Tìm bà chị.

- Tôi?

- Vâng, bà chị, bà Chúa Thiên thần.

Angiêlic mỉm một nụ cười mơ màng.

- Anh giàu óc tưởng tượng quá đấy. Ai tìm tôi làm gì. Không ai nghĩ đến tôi. Tôi có tồn tại nữa đâu.

- Có thể như vậy. Nhưng bà chị nhớ lại xem, hôm nọ ở quán Ramê, Bị béo gọi to: "Nhanh lên, bà Chúa Thiên thần!". Câu đó bọn cảnh sát nhớ như in, và khi chúng thấy thằng lính bị đâm thủng bụng, chúng sẽ bảo nhau: "bà Chúa Thiên thần chắc là con mụ đã xoi tái thằng này đây!". Vì thế chúng nó đang truy lùng bà chị. Tôi biết tin ấy, bởi vì bọn cựu binh sĩ chúng tôi thỉnh thoảng họp nhau đánh chén với mấy đồng đội cũ nay làm cảnh sát ở tòa án quân sự Satolê.

Từ phía thượng lưu sông Xen, qua làn sương mù vọng tới tiếng ồn ào trên Cầu Mới chung quanh đám xiếc rong.

Một cỗ xe ngựa bắt đầu lăn bánh lên cầu, đám

người xem dẫn ra cho xe đi qua. Nhưng sang tới đầu cầu bên này, những con ngựa phải tránh sang một bên vì có một gã ăn mày suýt nữa lao ngang vào bánh xe. Đó là Bánh - mì đen, một tên lâu la của Calăngbrøden, một lão già râu bạc cổ đeo chuỗi tràng hạt nặng trĩu.

- Hãy thương tôi! - Lão nói - Hãy thương một kẻ hành hương tội nghiệp, không còn gì để tiếp tục lên đường đi cầu nguyện được nữa.

Người đánh xe quát cho lão một ngọn roi thật mạnh.

- Lui ra, lão hành hương ma quỷ này.

Một phu nhân thò đầu ra cửa xe, cái áo choàng hé mở để lộ thấp thoáng những đồ nữ trang quý giá ở cổ bà ta.

- Cái gì vậy? Thúc ngựa chạy nhanh hơn một chút. Ta muốn đến tu viện kịp dự lễ...

Nicôla tiến đến đặt tay lên quả nắm cửa xe.

- Thưa phu nhân mộ đạo, - Hắn nhắc cái mũ rách tã ra nói. - Trên đường đi lễ, chẳng lẽ bà nữ từ chối bố thí chút gì cho kẻ hành hương khốn khổ này đi cầu Chúa ở tít tận Tây Ban Nha?

Vị phu nhân tròn xoe mắt nhìn bộ mặt có râu đen từ cõi âm u nhảy tới, quan sát con người mặc chiếc áo tả tơi để lộ những bắp thịt cánh tay to khỏe của một đô vật, mà thắt lưng lại giắt một con dao phay hàng thịt.

Bà lớn ngoác miệng kêu thét lên:

- Cứu tôi! Cứu tôi với! Bọn sát...

Mẫu đơn đã gií ngay mũi

gương vào bụng gã đánh xe. Bánh-mì đen và Flipô, một tên rúc cống vừa giả vờ câu cá trong hào, đã ghim những con ngựa lại. Gã Khôn - ngoan vừa chạy bổ tới. Calăngbrođen nhảy vào trong xe, lấy bàn tay thô bạo bịt ngay tiếng kêu của người phụ nữ. Hắn gọi Angiêlic:

- Cái khăn quàng cổ! Này, đưa khăn đây!

Không hiểu tại sao, Angiêlic thấy mình đã nhảy vào xe, lại được ngửi thấy mùi phấn ướp hoa thơm và thấy những quần áo xa tanh cùng với váy trong thêu kim tuyến. Calăngbrođen đã xé khăn quàng của nàng nhét vào miệng người phụ nữ bị bao vây.

- Nhanh lên! Khôn-ngoaan! Giật chuỗi kim cương! Cướp lấy tiền.

Người phụ nữ ra sức vùng vẫy. Gã Khôn-ngoaan toát mồ hôi mà chưa cởi được sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng và cái vòng cổ mang nhiều hạt kim cương. Lúng túng tháo mãi không xong, hắn thì thầm:

- Giúp một tay, bà Chúa Thiên thần!

- Nhanh lên, phải thật gọn. Con mụ này cứ trơn tuột như con lươn. - Calăngbrođen làu nhàu.

Bàn tay Angiêlic nhanh chóng tìm ra chỗ khóa của dây chuyền: rất đơn giản, vì nàng đã từng đeo những thứ đó...

- Quát ngựa đi, bác xà ích! - Mẫu đơn cất tiếng kêu giễu cợt nói.

Cỗ xe lọc cọc chạy xuôi phố cửa Xanh-Giécmanh. Đi xa hơn một quãng nữa, những tiếng kêu cứu của người phụ nữ vang lên.

Bàn tay Angiêlic nặng trĩu đồ nữ trang bằng vàng tuyệt vời.

- Đem cây nến lại đây. - Calăngbrođen hét lên.

Trong tòa tháp, bọn cướp ngồi chung quanh bàn, ngắm nghía đồ nữ trang sáng long lanh. Angiêlic vừa đặt xuống.

- Quả này trúng to thật.

- Bánh-mì đen phải có phần, hắn mở đầu mà.

- Nhưng mà, Khôn-ngoaan thờ dài - Làm thế này khá nguy hiểm, vẫn còn đang ban ngày!

- Không thể bỏ lỡ cơ hội, cậu phải học kinh nghiệm, đồ vụng về, đồ hậu đậu!

Nicôla nói xong quay lại nhìn Angiêlic, một nụ cười đắc thắng, kỳ lạ nở trên môi:

- Cô nữa, cô sẽ có phần... Hắn lẩm bẩm.

Và hắn ném sợi dây chuyền vàng cho nàng. Nàng đẩy ra vẻ ghê sợ

- Lấy đi, cưng! Cô tự kiếm được đấy!

- Không.

- Tại sao không?

- Tôi không thích vàng. - Angiêlic nói, và bỗng run lên - Vàng làm tôi phát ngáy.

Và nàng bỏ đi, không sao chịu nổi đám người địa ngục này.

Bóng người cảnh sát đã biến mất. Angiêlic bước đi trên bờ sông. Trong đám sương mù màu xám đã sáng lên những đom đóm vàng của mấy cây đèn treo của những chiếc xà lan. Nàng ghe thấy người lái đò bật dây đàn ghita, cất tiếng hát. Nàng đi tiếp, đến tận cuối ngoai ô, nơi đã ngửi thấy hương vị của đồng quê. Khi nàng dừng lại, mọi tiếng động đều đã chìm trong đêm tối và sương mù. Nàng chỉ còn nghe tiếng nước róc rách chảy xuôi trong đám lau sậy, dọc các con thuyền thả neo.

Như mọi đứa trẻ sợ hãi trước sự im lặng quá nặng nề, nàng lẩm bẩm một mình:

"Đêgrê!"

Một tiếng nói như vẳng bên tai nàng, trong bóng đêm sâu thẳm, từ mặt nước dội lên:

"Khi màn đêm buông xuống Paris, tôi và con chó Xoócbon đi săn đuổi. Thầy trò tôi đi dọc theo bờ sông Xen, lang thang dưới gầm cầu, bên chân cầu, đi quanh các tường thành cổ, sục vào các hầm, các lỗ nhưng

nhúc đấm ăn mày và trộm cướp..."

Nàng nhớ lại, mấy tên cướp có lần bảo nhau:

- "Anh chàng có con chó sẽ quay lại... anh chàng với con chó luôn luôn quay trở lại..."

Angiêlic lấy hai tay bóp chặt vào vai mình để kìm tiếng kêu đang tấm tức trong lồng ngực:

"Đêgrê!"

Nhưng đáp lại nàng chỉ là sự im lặng, một sự im lặng nặng nề như trong ngày tuyết phủ im lìm mà Đêgrê đã rời bỏ nàng. Im lặng băng giá như cái chết, vì tất cả mọi người đã bỏ rơi nàng.

Đi được vài bước về phía bờ sông, chân nàng giẫm vào bùn, rồi nước ngập đến mắt cá chân, lạnh như băng...

Trong đám lau sậy, một con vật động đậy,

có lẽ là chuột. Nhưng bàn chân có móng bám vào váy nàng. Con chuột trèo lên người nàng. Nàng cố sức vùng vẫy để hất nó ra. Con vật kêu se se. Bóng Angiêlic thấy có hai cánh tay nhỏ lạnh toát quàng vào quanh cổ mình. Nàng ngạc nhiên kêu lên:

- Cái gì thế này? Không phải chuột!

Cuối cùng, nàng kêu to:

- Ôi! Một con khi!

Con vật vẫn bám riết lấy nàng, bằng hai cánh tay dài mảnh khảnh, đôi mắt đen ướt nhìn Angiêlic gần như mắt người. Mặc dù được mặc chiếc quần đùi lụa đỏ bé xíu, nó vẫn rét run lập cập.

- Con khi này có phải của các ông không? - Nàng hỏi mấy người đang kéo thuyền đi dọc bờ sông.

Họ lắc đầu:

- Không phải, hình như là của một người làm xiếc rong ở chợ phiên Xanh-Giécmanh.

- Tôi thấy nó ở kia, ngay bờ sông.

Một người lái thuyền xoay cái đèn xách về phía nàng, chỉ:

- Có ai ở đó, - Bác ta nói.

Họ lại gần và thấy một thân người nằm duỗi dài như đang ngủ. Thấy hắn không động đậy, họ xoay người hắn lại và kêu lên sợ hãi: hắn chết rồi, mồm đầy những bùn.

Con khi vẫn bám vào người Angiêlic và kêu se se.

Angiêlic lặng lẽ bước đi, quay về tháp Nexlơ. Nàng giữ chặt con khi nhỏ vào lòng, và nhớ ra: lần đầu tiên nàng trông thấy con vật này là ở quán "Ba cái vồ". Và chủ con khi gọi nó là Picôlô.

- Picôlô! - Nàng gọi.

Con khi kêu lên một tiếng buồn thảm và nép mình vào nàng.

Giáo chủ Madaranh qua đời. Ngài đã truyền lại cho người đồ đệ vương giả của mình sự say mê mãnh liệt nhất của bản thân: đó là quyền lực.

Và ngược về Đức Vua khuôn mặt vàng vọt của mình, vị Tể tướng đã thì thầm trăng trối cho Hoàng thượng bí quyết giành quyền lực tuyệt đối cho ngai vàng.

- Không có Tể tướng, không có quyền thần sủng ái. Một mình Hoàng thượng là chủ.

Rồi, bỏ qua những giọt lệ tiếc thương của Thái Hậu, vị giáo chủ người Italia từ già cõi đời.

Ông vua thiếu niên thời loạn Frôngđờ, thời nội chiến và những cuộc chiến tranh với nước ngoài, Đức Vua nhỏ tuổi mà ngai vàng từng bị đám quyền thần đe dọa, mà nôi nấu thức ăn đã hơn một lần bị hất tung khi ông lang thang hết thành phố này sang thành phố khác, từ đây trở đi xuất hiện ở châu Âu với tư cách là Vua của các ông Vua.

Lui 14 hạ lệnh tổ chức những buổi lễ cầu nguyện trong mười tiếng đồng hồ và đích thân Hoàng thượng dự

lễ tang của giáo chủ. Triều đình phải theo gương Vua. Cả vương quốc cầu nguyện cho vị Tể tướng người Italia từng bị mọi người căm ghét, và chuông báo tử kéo liên hồi khắp Paris trong suốt hai ngày đêm. Rồi, sau khi đã đổ những giọt nước mắt cuối cùng của một trái tim non trẻ từ nay kiên quyết gạt bỏ mọi tình cảm mềm yếu, Lui 14 bắt tay vào công việc với giờ giấc chính xác của đấng vương giả.

Các quan thượng thư kinh ngạc đứng trước Đức vua trẻ tuổi, mà lòng ham mê khoái lạc đã đẩy lên cho họ những hy vọng hão huyền. Triều thần mỉm cười, nghi hoặc. Đức Vua đã đặt ra một thời khóa biểu, ấn định toàn bộ hoạt động của mình từng giờ một, kể cả khiêu vũ và vuốt ve người yêu, nhưng trước hết là công việc. Công việc khẩn trương, liên tục, tỉ mỉ. Mọi người lắc đầu: "Cũng chẳng bèn đâu". Thế mà thời khóa biểu ấy đã kéo dài những bốn mươi năm.

Được Calăngbrøden và Trôn-gỗ che chở, Angiêlic sống tự do và an toàn trong Vương quốc du dãng. Không ai được động tới nàng. Nàng đã nộp phần triều cống của mình bằng cách trở thành bạn đường của một tên trùm trộm cướp. Luật giang hồ là khắc nghiệt. Tính ghen tuông của Calăngbrøden là không khoan thứ, mọi người đều biết. Và Angiêlic có thể đi cùng với những tên nguy hiểm như Mẫu-đơn hay Gôbe lúc nửa đêm, mà không sợ bị chúng giở trò sàm sỡ. Mặc dù nàng có thể gây lòng ham muốn mạnh mẽ, chùng nào thủ lĩnh chưa bãi lệnh cấm, nàng vẫn là của riêng hắn. Cho nên, trừ vẻ khốn khó bề ngoài, cuộc sống của nàng hầu như chỉ chia thành có hai phần: những giấc ngủ kéo dài, và những cuộc đi dạo quanh Paris, không

lo nghĩ, không mục đích. Nàng luôn luôn biết chắc là mình có cái ăn và có lửa sưởi trong tháp Nexlor. Lẽ ra nàng có thể ăn mặc tề chỉnh, vì thỉnh thoảng bọn cướp mang về được những quần áo tốt, sức mùi phấn thơm và nước hoa. Nhưng nàng không ưa các thứ sang trọng đó. Nàng vẫn giữ nguyên bộ quần áo bằng vải xéc màu nâu, mà phần váy nay đã sờn. Vẫn cái mũ vải cũ kỹ giữ cho mái tóc nàng khỏi xơ. Mụ Ba Lan đã tặng nàng một chiếc thắt lưng đặc biệt, để giắt được con dao găm dưới ngực áo.

- Nếu cô muốn, tôi sẽ dạy cô cách dùng dao. - Có lần mụ gợi ý.

Kể từ sau cái đêm có chuyện cốc vại bằng thiếc và tên lính bị đâm chết, giữa hai người đã có sự vị nể vì gần giống như tình bạn.

Ban ngày, Angiêlic ít khi đi ra ngoài và không bao giờ đi xa. Theo bản năng, nàng tuân theo nhịp sống của đồng bọn, những người đã được đám dân đô thị giàu có, người buôn bán và bọn lính nhường quyền làm chủ ban đêm.

Một đêm, đám cướp của Calăngbrøden đi cướp một nhà ở Xanh-Giécmanh. Một đêm không trăng sao, đường phố tối tăm. Sau khi một tên cướp trẻ khéo tay mở được khóa ở cái cửa nhỏ dành cho đẩy tở ra vào, cả bọn vào nhà chẳng cần phòng bị gì nhiều.

- Nhà này rộng, chỉ có một bố già với một đứa hầu gái sống ở tầng xếp trên cùng. - Nicôla giải thích.

Hắn thấp cái đèn ló rồi dẫn cả bọn vào phòng khách. Bánh - mì đen kẻ đã đến đây ăn xin nhiều lần, đã cung cấp cho hắn sơ đồ tỉ mỉ của căn nhà. Angiêlic đi đoạn hậu. Đây không phải là lần đầu nàng vào nhà người ta như vậy. Thoạt đầu, Nicôla không muốn để nàng cùng đi.

- Cô lại mắc kẹt mất thôi. - Hắn bảo.

Nhưng bao giờ nàng cũng chỉ làm theo ý mình. Nàng không đi theo họ để ăn trộm. Nàng chỉ muốn đến để lại được hít cái mùi ở nhà có người đang ngủ: mùi các tấm thảm, những đồ gỗ bóng lộn, mùi thơm của các món ăn và bánh ngọt. Nàng thích chạm tay vào những đồ chơi bày trong các căn phòng, rồi lại đặt xuống như cũ.

Bàn tay Angiêlic chạm phải một cây nến ở bàn. Nàng soi thấy một cái cửa nhỏ ở cuối phòng, liền tò mò

đẩy cửa bước vào.

- Lạy Chúa! - tiếng của Khôn-ngoan thì thầm sau lưng nàng. - Cái gì thế này?

- Một phòng thí nghiệm. - Nàng đáp.

Lúc Khôn-ngoan lùi ra, hấn đánh đổ một cái bình cất rượu, cái bình rơi xoảng một tiếng. Hai người vội vã rút ra ngoài. Phòng khách vắng tanh, những tên kia đã vỡ vét xong và cuộn gói cả rồi.

- Bọn họ đâu rồi?

- Có lẽ họ đã chuồn về nhà theo lối khác.

- Sao họ không đợi bọn ta? Mình đã chẳng nhìn thấy gì cả. Bỗng gã Khôn-ngoan nắm cánh tay nàng, thở hổn hển một cách kỳ lạ.

- Nghe này.

- Gì thế?

- Không nghe thấy? Nghe... - hấn nhắc lại với giọng khiếp sợ khó tả.

Và bỗng hấn rên:

- Con chó!... Con chó!

Vứt vội cái túi xách, hấn bỏ chạy.

Ngay lúc đó, nàng cũng nghe thấy... Tiếng động đến từ những phố im lặng ở tận xa.

Đó là một tiếng bước chân phóng nhẹ, thật nhanh mỗi lúc một gần. Bỗng nàng thấy con vật ở đầu phố đằng kia, như một bóng ma trắng chồm đến. Hốt hoảng, nàng co chân chạy. Chạy như người điên, không buồn để ý đến những hòn sỏi làm trọ chân mình. Trước mắt tối mịt, nàng nghĩ là mình bị nguy rồi, muốn kêu mà không thốt ra tiếng.

Con vật xô mạnh vào đôi vai, vật nàng ngã sấp mặt xuống bùn. Nó đè nặng lên người nàng và tì vào cổ nàng hàm răng với những chiếc nanh nhọn hoắt.

- Xoócbon! - Nàng kêu lên.

Rồi nàng se sẽ nhắc lại

- Xoócbon!

Và rất từ từ, nàng quay đầu lại. Đúng là con Xoócbon rồi, không nghi ngờ gì nữa, vì nó nhả nàng ra ngay lập tức. Nàng đưa tay lên xoa cái đầu to tướng của con chó bécgiê Đan Mạch khổng lồ. Nó hít hơi nàng có vẻ lạ lùng.

- Xoócbon! Con Xoócbon thân yêu, mi làm ta sợ quá. Thế là không tốt đâu nhé, mi biết không?

Con chó bỗng đưa cái lưỡi rấp liếm mạnh vào mặt nàng.

Angiêlic đứng

lên, thấy đau: nàng đã bị thương khi ngã. Nàng nghe thấy tiếng bước chân. Máu nàng như đông lại. Có Xoócbon... nghĩa là có Đêgrê. Có con vật này thì không thể thiếu người kia, người đàn ông với con chó bao giờ cũng quay trở lại...

Thoắt một cái, Angiêlic đã đứng thẳng người lên.

- Đừng phản lại ta, - Nàng quay lại phía con chó, nói thì thầm. - Đừng làm ta bị bắt.

Nàng chỉ vừa kịp núp mình dưới một cái cổng, tim đập thình thình muốn phá vỡ lồng ngực. Trong giây lát, nàng hy vọng một cách điên rồ rằng đây không phải Đêgrê. Ông ta đã buộc phải rời bỏ thành phố này, ông ta không thể quay trở lại. Ông ta thuộc về một quá khứ đã chết và bị chôn vùi.

Những bước chân người đã đến rất gần, và dừng lại:

- Nào, Xoócbon. - Tiếng Đêgrê cất lên. - Có chuyện gì vậy? Sao, không bắt được con giặc cái?

Angiêlic thấy tim đau nhói và đập dữ dội hơn.

Đêm tối đen như mực. Không nhìn thấy gì, nhưng Angiêlic chỉ cần bước hai bước chân là tới chỗ Đêgrê.

Nàng cảm thấy những động tác của ông và đoán chừng ông đang bối rối.

- Mụ Chúa Thiên thần quái ác ấy, - Ông ta nói to, làm nàng giật nảy mình. - Ta thề là mụ không thể trốn

được lâu. Lại đây, hít đi Xoócbon, hít đi. Con giặc cái đã dại dột bỏ lại chiếc khăn quàng trong cốp xe. Vì vậy nó sẽ không thoát được. Đi, ta quay lại công Nexlor. Dò từ đó thì phải ra, nhất định thế.

Anh ta bỏ đi, huyết sáo gọi chó: con Xoócbon còn tụt lại sau.

Mồ hôi toát ra hai bên thái dương Angiêlic. Hai chân nàng bủn rủn, cuối cùng nàng quyết định đi mấy bước ra khỏi chỗ nấp. Nếu Đêgrê đi dò quanh tháp Nexlor thì không quay về đó là khôn ngoan.

Miệng khô đắng. Nàng nghe tiếng nước chảy róc rách. Ở quảng trường nhỏ có vòi nước được cây đèn treo trước cột cửa hiệu chiếu sáng mờ mờ.

Angiêlic lại gần và vùi khuôn mặt lấm bùn vào dòng nước lạnh. Nàng thở dài khoan khoái.

Khi nàng ngẩng lên, một cánh tay khỏe mạnh đã ôm chặt ngang lưng nàng, trong khi một bàn tay thô bạo đánh vào miệng nàng:

- Ta tóm được cô rồi, con chim xinh đẹp ạ, - tiếng Đêgrê nói. - Cô tưởng có thể đánh lạc hướng ta dễ dàng thế ư?

Angiêlic cố tìm cách vùng ra, nhưng ông ta giữ nàng chặt đến nỗi nàng chỉ cựa nhẹ một chút đã phải kêu đau.

- Không, không, con gà giò, thoát sao được, - ông ta cất tiếng cười khô khan.

Bị ghì chặt vào người ông ta không sao nhúc nhích được, nàng nhận ra thứ mùi quen thuộc của những quần áo sờn cũ trên người ông. Đêgrê trong bộ mặt ban đêm của người trinh sát. Nàng choáng váng muốn ngất, một ý nghĩ độc nhất ám ảnh nàng: "miễn là ông ấy không nhận ra mình... không thì ta xấu hổ đến chết mất... Giá mà chạy trốn được khi ông ta còn chưa nhận ra mình...".

Vẫn giữ chắc nàng bằng một tay, Đêgrê đưa cái còi lên môi, huýt ba tiếng.

Vài phút sau, năm hay sáu người đàn ông ở những phố gần đấy chạy lại. Angiêlic nghe tiếng lách cách của những cái giày thúc ngựa và những thanh gươm đeo ở thắt lưng họ: đấy là bọn cảnh sát đi tuần tra.

- Tôi cho là ta đã tóm được con mồi. - Đêgrê gọi họ.

- Thật? Đêm nay ta làm ăn khá thật. Chúng tôi đã tóm cổ hai tên bẻ khóa đang tính bài chuẩn. Nếu lại còn bắt được cả mục Chúa Thiên thần, thì phải chịu tài ngài.

- Con chó này mới là kẻ đã dẫn dắt chúng ta. Nhưng, có một điều tôi không hiểu. Con mục suýt chạy thoát... Vậy các anh có biết mục Chúa Thiên thần này không?

- Mục là con vợ thằng Calăngbrøden. Bọn tôi chỉ biết có thế. Nếu đúng là mục này, phu nhân Branchviliê sẽ nhận được mặt ngay. Khi cốp xe bà ta bị bọn cướp tiến công, thì vẫn còn là ban ngày, bà ta thất rất rõ mặt con mục.

Angiêlic chăm chú theo dõi câu chuyện họ nói. Nàng cố đứng thật yên, hy vọng Đêgrê sẽ rời lỏng tay ra.

Khi đó nàng sẽ nhảy vọt vào đêm tối. Nàng tin chắc

con Xoócbon không đuổi theo nàng. Và bọn lính vụng về trong đồng quân phục nặng chình chịch sẽ không đuổi kịp nàng. Nhưng người luật sư có vẻ không bỏ quên con mồi bị tóm. Ông ta lục soát người nàng bằng bàn tay thành thạo.

- Cái gì đây? - Ông nói.

Nàng cảm thấy hai bàn tay lướt bên dưới ngực áo nàng, ông ta huýt sáo một tiếng.

- Một con dao phay! Lạy Chúa, không phải con dao díp, hãy tin lời tôi. Phải, cô em, cô chẳng nhu mì gì với tôi đâu.

Ông ta rút con dao găm củ Rôđôgôn-Ai Cập vào túi áo của mình và tiếp tục khám xét.

Nàng run lên khi bàn tay ráp và ấm của ông vuốt lên ngực nàng và để lâu lâu ở đó.

- Lạy Chúa! Quả tim đập mạnh quá! - Đêgrê hạ thấp giọng nói. - Tiếng tim đập thành thịch tỏ ra lương tâm không được trong sạch. Ta thử kéo cô nàng ra dưới cái đèn treo ở kia để xem mặt mũi ra sao.

Quậy thật mạnh, nàng nhảy vọt khỏi tay ông, nhưng mười ngón tay sắt đã nhanh chóng tóm được nàng, và nàng chịu một trận mưa đòn.

Họ lôi nàng ra chỗ đèn sáng. Đêgrê nắm tóc nàng và kéo ngửa mặt nàng lên. Angiêlic nhắm tịt hai mắt. Mặt nàng nhem nhuốc bùn đất và máu, nên có thể ông ta không nhận ra nếu mắt nàng nhắm nghiền. Nàng run đến nổi hai hàm răng và nhau lập cập.

Những giây phút mặt nàng bị phơi trần dưới ánh đèn kéo dài tưởng như hàng thế kỷ. Rồi Đêgrê buông nàng và lau nhàu tỏ ý thất vọng.

- Không. Không phải mẹ ta. Đây không phải là bà Chúa Thiên thần.

Bọn lính tuần tra đồng thanh chửi tục:

- Sao biết, thưa ngài? - Một tên hỏi.

- Tôi đã trông thấy con mẹ đó. Người ta đã có lần chỉ cho tôi trên Cầu Mới. Con bé này hơi giống mẹ đó, nhưng không phải.

- Dù sao, ta cứ bắt. Nó có thể phun ra vài tin tức.

Đêgrê có vẻ cân nhắc, hơi bối rối:

- Con Xoócbon không bao giờ nhầm. Vậy mà nó đã không tóm con bé này. Nó để yên, trong khi con bé chỉ cách nó vài bước. Điều đó chứng tỏ con bé không nguy hiểm.

Anh ta thờ dài và kết luận:

- Chúng ta không gặp may. Cũng may, các anh ít nhất cũng tóm được hai tên trộm. Chúng bẻ khóa nhà ai vậy?

- Ở phố Sur tử- nhỏ, nhà một người bà chế giã, tên là Gladê.

- Hãy quay lại đó. Có lẽ chúng ta sẽ dò thêm được manh mối.

- Làm gì với con bé này?

Đêgrê ra vẻ do dự:

- Tôi đang phân vân, thả cho nó đi có lẽ tốt hơn. Bây giờ tôi đã thuộc mặt con bé, tôi sẽ không thể quên nó. Sau này sẽ có thể có ích.

Không ngần ngại gì, bọn lính tuần tra thả người thiếu phụ, rồi biến đi trong đêm với tiếng cựa giày thúc ngựa kéo lách cách.

Angiêlic trốn ra ngoài vòng ánh sáng. Nàng lần bước theo các bức tường và nhẹ nhõm trở về nơi bóng tối.

Nhưng nàng thấy có vật gì trắng ở vòi nước, và nghe tiếng con Xoócbon dùng lưới

uống nước. Đêgrê đứng bên cạnh.

Angiêlic lại đứng không động đậy. Nàng thấy Đêgrê nhấc mũ lên và hướng về phía nàng. Một vật nặng rơi xuống chân nàng.

- Đây, - tiếng nói người thám tử cất lên, - Cô hãy cầm lấy con dao. Tôi chưa bao giờ lấy cắp của một cô gái. Và một tiểu thư đi dạo giữa đêm khuya này dao có thể có ích. Thôi, chúc ngủ ngon.

Nàng không sao trả lời được.

- Cô không chúc tôi ngủ ngon ư?

Nàng lấy hết can đảm nói sẽ:

- Chúc ngủ ngon.

Nàng nghe tiếng gót giày đinh nặng nề của Đêgrê nên trên đá sỏi đi xa dần. Và, một lần nữa, nàng lại bắt đầu lang thang mò mẫm qua các phố Paris.

CHƯƠNG 56

Lúc tảng sáng, nàng đến gần khu Đại học, cạnh phố Bécnađanh. Bầu trời bắt đầu sáng dần lên những mảng hồng trên mái các nhà trường còn tối thẫm. Nàng đã thấy ánh sáng nển do các chàng sinh viên dậy sớm thấp lên, chiếu qua những cửa sổ phòng xếp sát mái nhà. Nàng đi qua bên cạnh những sinh viên miệng ngáp, mắt

lờ mờ, vừa bước ra khỏi một nhà chứa nào đó.

Chuông nhà thờ bắt đầu ngân vang.

Angiêlic mệt đờ người. Nàng đi chân đất vì đã mất cả đôi giày cũ. Khuôn mặt nàng ngơ ngác, không hồn. Khi tới bến Tuócnen, mùi thơm cỏ khô mới phoi ập vào nàng: đó là lúa cỏ đầu tiên của mùa xuân. Những xà lan đầy ắp cỏ khô thơm phức thả neo thành dãy dài bên sông. Giữa Paris lúc rạng đông, đoàn thuyền này tỏa hương thơm nồng ấm của hàng trăm nghìn bông hoa đã phơi khô, báo hiệu những ngày xuân tuyệt diệu đang đến.

Nàng nhẹ gót xuống bờ sông. Cách đây vài bước những người lái thuyền ngồi sưởi bên đống lửa, họ không trông thấy nàng. Nàng lội xuống nước và đu người lên một xà lan. Nàng luồn vào dưới đống cỏ khô, hét sức khoan khoái. Dưới mũi vải bạt, hương thơm càng sức nức, không khí ở đây ấm và nóng, như một ngày hè sắp giông bão. Cỏ khô này từ đâu tới? Chắc từ một vùng quê yên tĩnh, phì nhiêu, giàu có, ánh mặt trời nắng ấm chan hòa. Cỏ khô mang tới cho nàng sự tĩnh mịch của những chân trời rộng mở lộng gió và bầu trời trong sáng.

Angiêlic nằm duỗi dài chân tay. Mắt nàng nhắm lại. người nàng bị tràn ngập, chìm sâu trong cỏ. Nàng trôi bồng bênh trên một đám mây mỏng manh của hương thơm rất đượm, và nàng không còn cảm thấy trong người đau nhức nữa. Quê hương Môngtôlu bao bọc lấy nàng và nâng nàng lên. Không khí đã thấy lại hương thơm hoa cỏ, có vị sương buổi sớm. Gió mát vuốt ve. Nàng trôi từ từ, hướng về ánh mặt trời. Nàng đang rời khỏi đêm đen với bao nỗi kinh hoàng. Tia mặt trời vuốt ve nàng. Đã lâu lắm rồi nàng không được vuốt ve như vậy.

Nàng đã thành cái môi của tên Calăngbrơden hoang dã. Nàng làm bạn với một con sói mà thỉnh thoảng, trong một lúc ái ân ngắn ngủi, có thể làm nàng thốt lên một tiếng kêu rạo rục, một tiếng rên của con vật bị chiếm đoạt. nhưng thân thể nàng đã quên đi sự dịu dàng của những cái vuốt ve, quên mất sự lướt nhẹ những bông hoa trên làn da nhạy cảm... những cơn run rẩy lan rộng dần, làm tâm thân đã hiến trao chìm đắm trong êm dịu...

Nàng bồng bênh trôi về Môngtôlu, và thấy lại hương thơm trong những quả dâu chín trong đám cỏ. Trên hai má nóng bừng và đôi môi khô của nàng nước suối rươi vào vuốt ve mát rượi. Nàng hé miệng, thở dài: "Nửa đi!"

Trong giấc ngủ, những giọt nước mắt lăn xuống má và tóc nàng. Đó không phải là những giọt nước mắt đau buồn mà êm dịu quá.

Nàng duỗi dài chân tay, đón nhận những cái vuốt ve tìm lại được.. và nàng để cho mình bị lôi cuốn đi, được ru ngủ trong những tiếng rì rào của đồng ruộng và núi rừng đang thì thầm ở bên tai:

- Đừng khóc... đừng khóc, em yêu dấu... Có gì đâu... Hết đau khổ rồi... Đừng khóc, em bé bỏng tội nghiệp. Angiêlic mở mắt ra. Trong ánh sáng mờ mờ dưới cái mũi vải bạt. nàng thấy một hình người nằm dài cạnh mình trên cỏ khô. Hai con mắt tươi cười nhìn nàng.

Nàng lắp bắp:

- Anh là ai?

Người lạ mặt đặt một ngón tay lên môi:

- Tôi là gió. Gió từ một xó xỉnh ở miền quê Beri. Khi nông dân phát cỏ, họ phát nhằm luôn cả tôi nữa... Nhìn xe, đúng thật đấy, tôi gầy bẹt đi như thế này...

Anh ta quỳ hai đầu gối xuống, và lộn hai túi ra:

- Không có đồng tiền nào! Không một xu! Nhẫn túi! Bị phát nhằm với cỏ. Họ bóc cả tôi lẫn cỏ xuống một cái xà lan, và cứ thế tôi đã tới Paris này. Chuyện xảy ra với cơn gió đồng quê này cũng ngộ!

- Nhưng - Angiêlic nói. - Nàng đưa lưỡi lên môi và cố sắp đặt ý nghĩ cho có đầu đuôi.

Chàng trai mặc bộ quần áo đen thùng lỗ chỗ. Cái khăn vải quàng cổ cũng rách, và thắt lưng áo chèn càng để lộ rõ thân hình gầy nhom. Nhưng anh ta có khuôn mặt tinh nhanh, khá điển trai mặc dù nước da xanh xao

vì đôi mắt. Đôi môi dài và mỏng của anh ta dường như được tạo ra để trò chuyện huyền thuyên và cười vui vì bất cứ chuyện gì, hoặc ví chằng có chuyện gì. Nét mặt luôn luôn thay đổi, khi nhăn nhó, khi cười, khi nhại. Trong khuôn mặt lập dị này, mái tóc vàng hung xõa xuống trán tạo ra một nét chất phác nông dân, nhưng lại bị vẻ láu lỉnh của đôi mắt xóa đi.

- Nhưng. - Angiêlic lại nói và định ngồi dậy.

Anh ta vội đẩy nạng nằm xuống:

- Đừng động dậy... Suyt!

- Hẳn là một gã sinh viên điên rồ. - Nàng nghĩ thầm. Hẳn vươn người lên, và đưa tay vuốt má nàng, thì thầm:

- Đừng khóc nữa.

- Tôi có khóc đâu. - Angiêlic nói, nhưng thấy mặt mình đầm nước mắt.

- Tôi cũng

thích ngủ trên cỏ khô. - Gã kia nói tiếp - Khi tuồn vào xà lan, tôi thấy cô ở đó rồi. Cô đã khóc trong ngủ, nên tôi vuốt ve an ủi cô, và cô nói: "Nữa đi!"

- Thật ư?

- Đúng thế. Tôi đã lau nước mắt cho cô, và thấy cô rất xinh đẹp. Mũi cô thanh tú, trắng nõn nà như màu sắc thứ vỏ ốc, vỏ trai trên bãi biển. Môi cô giống như những cánh hoa. Cổ tròn và mượt mà quá...

Angiêlic nghe nửa tỉnh nửa mơ. Phải, đã lâu lắm rồi chưa có ai nói những lời như thế với nàng. Lời nói này hình như đang đến với nàng từ nơi xa, xa lắm. Và nàng hầu như sợ người này đang giễu cợt nàng. Sao anh ấy có thể nói là nàng xinh đẹp, trong khi nàng cảm thấy mình bị giày xéo, đã hoen ố, mãi mãi nhơ nhuốc, kể từ cái đêm hãi hùng nàng bắt đầu hiểu mình sẽ không còn có thể ngẩng đầu nhìn mặt những ai từng chứng kiến quá khứ của mình.

Anh ta tiếp tục thì thầm:

- Nàng có đôi vai tròn trĩnh, ngọc ngà, bộ ngực nàng đáng yêu và tuyệt vời, không gì sánh được, nó tròn nở, đáng được bàn tay đàn ông đỡ lấy nâng niu, với những nụ màu hồng tuyệt mỹ, giống như những nụ hoa hàm tiếu lúc xuân về. Hai đùi nàng mượt mà và thanh mảnh. Bụng nàng màu xatanh trắng mịn, thật sung sướng khi đặt má lên.

- Vậy ư, tôi muốn biết làm sao anh phán xét được tất cả. - Angiêlic bực mình nói.

- Khi cô đang ngủ, tôi ngắm cô.

Angiêlic bật ngồi dậy trên đám cỏ khô.

- Quân hỗn xược! Đồ học trò mất dạy! Nòi giống ma quỷ!

- Suyt! Đừng hét to thế! Cô muốn họ quăng chúng ta ra ngoài?... Tại sao cô cáu giận thế, phu nhân xinh đẹp?... Khi người ta thấy đồ nữ trang quý giữa đường, người ta ngắm nghía nó thì không đúng hay sao? Người ta muốn biết đó có phải là vàng ròng không, nó có thật đẹp như lúc mới nhìn thấy không, tóm lại là nó có vừa ý mình không, hay cứ để mặc nó nằm đấy thì hơn?

Anh sinh viên cắn môi dưới, vẻ bối rối.

- Cô là ai? - Anh ta nói dịu dàng - Hai chân cô rớm máu, chắc cô đã chạy bộ nhiều. Cái gì làm cô hoảng sợ thế?

Nàng không đáp.

Anh ta rút một sợi cỏ khô, bắt đầu nhấm nhấm. Đôi mắt xanh xao trở nên mơ màng. Chả mấy chốc, nàng có cảm giác anh ta không nghĩ đến nàng nữa, đầu óc đang bay bổng tận đâu đâu. Không nhúc nhích và về xa cách, khuôn mặt vàng vọt của anh ta trông không còn trẻ như lúc trước. Ở khóe mắt anh ta, nàng nhận thấy có những nếp nhăn mà sự nghèo khổ hoặc trác táng đã hằn lên khuôn mặt đàn ông đang độ trẻ trung.

- Anh là ai? - Nàng thì thầm.

Khuôn mặt anh ta trở nên sinh động.

- Tôi đã nói rồi: tôi là gió. Còn cô?

- Tôi là ngọn heo may.

Anh ta cười phá lên và nắm hai vai nàng.

- Gió và heo may gặp nhau thì họ làm gì? - Anh ta thì thầm.

Anh ta tì nhẹ vào người nàng. Nàng lại cảm thấy mình nằm trên đám cỏ khô, và cúi sát bên trên mặt nàng là cái miệng dài, nhạy cảm của anh ta. Có một nếp gấp nhỏ ở khóe môi làm nàng sợ, không hiểu vì sao. Một nếp nhăn mỉa mai, hơi độc ác, nhưng ánh mắt nhìn nàng thì âu yếm, vui vẻ.

Anh ta giữ nguyên tư thế của mình, cho đến khi nàng bị lôi cuốn trước sự thúc giục đó và là kẻ đầu tiên nhích đến gần anh ta. Lúc ấy anh ta cúi xuống hôn nàng.

Cái hôn kéo dài rất lâu, hai cặp môi từ từ rời nhau rồi lại tìm nhau đến mười lần. Đối với những giác quan của Angiêlic đã bao lần bị vùi dập thô bạo, đây là một sự tái sinh. Những lạc thú xa xưa sống lại, khác biệt bao những khoái cảm thô lậu mà anh lực điền cũ ban phát cho nàng mặc dù hết sức cuồng nhiệt!

"Mới đây thôi, mình mệt nhọc biết bao, - nàng nghĩ - Thế mà bây giờ hết cả rồi. Thân thể ta hình như không còn buồn bã và hoen ố nữa. Vậy là, dù sao chưa phải ta đã chết hẳn".

Nàng hơi cựa mình trên đồng cỏ, sung sướng lại cảm thấy trong tim sự thức tỉnh một niềm khao khát tế nhị, chẳng mấy chốc đã biến thành sự thèm muốn hồi hộp.

Chàng trai đã ngồi lên, dựa vào một khuỷu tay, và hơi mỉm cười nhìn nàng.

Nàng không nôn nóng mà để tâm trí vào luồng hơi nóng ấm lan khắp người mình.

- Ngộ thật, - anh ta thì thầm - Cô có những nét thanh lịch của những phu nhân mà người ta không ngờ tới ở cái váy rách nát của cô.

- Thật? Anh quen thuộc với những phu nhân cao sang lắm nhỉ?

- Đôi khi.

Anh ta lấy một bông hoa gãi gãi vào mũi mình và giải thích:

- Khi dạ dày rỗng quá, tôi đến làm thuê cho ngài Gioocgiơ, chủ nhà tắm Xanh-Nicôla. Ở đây có những vị khách là các phu nhân sang trọng đến để đưa thêm chút dầu giấm vào những câu chuyện yêu đương dài của họ. Không có ai ở Paris biết nhiều chuyện thú vị như tôi. Và tôi đã làm các quý bà xinh đẹp ấy cười rúc rích... Cô có muốn tôi kể cho nghe câu chuyện về cái búa và cái đe không?

- Ồ không, - Angiêlic vội đáp - Xin chớ có kể.

Anh ta có vẻ cảm động.

- Cô em yêu quý! Ngộ thật! Tôi đã gặp những phu nhân cao sang mà xử sự y như những con điếm, nhưng tôi chưa hề gặp gái du đăng mà lại giống một phu nhân sang trọng. Cô là người đầu tiên... Cô xinh đẹp biết bao, đẹp như trong mộng...

Nàng muốn anh ta lại vuốt ve mình, nhưng anh ta có vẻ lại đang nghĩ chuyện khác.

- Bây giờ tôi nhớ ra rồi, - anh ta nói đột ngột, - Tôi đã có lần gặp cô ở Cầu Mới rồi. Cô thuộc về bọn của Calăngbrøden, tay anh chị khét tiếng, phải không?

- Phải, đúng đấy. Tôi thuộc bọn của Calăngbrøden.

Anh ta lùi lại, vẻ khiếp sợ trông rất buồn cười.

- Trời ơi! Trời! Tôi gặp chuyện rắc rối làm sao, chỉ vì cái tật tấn tỉnh bất trị của tôi! Dễ thường cô chính là bà Chúa Thiên thần mà lão ấy giữ bo bo đấy?

- Phải, nhưng mà...

- Chà, hãy xem cái bọn đàn bà này! Anh ta kêu lên - Lẽ ra mi phải cho ta biết ngay từ đầu chứ, đồ khốn! Dễ thường mi muốn cho ta bị cắt tiết? Trời! Gã Calăngbrøden! May mắn cho ta làm sao! Thôi không sao! Tình nhân xinh đẹp đến đâu cũng chẳng quý bằng cuộc sống của mình. Vĩnh biệt, em yêu quý!

Hắn ta cầm lấy chiếc mũ hình chóp cũ nát, loại mũ mà đám thầy giáo tiểu học hay đội, đặt lên mái tóc đẹp của mình, rồi tuột ra ngoài tấm mui vải bạt.

- Cô thật đáng yêu, bà Chúa Thiên thần. - Hấn mỉm cười thì thầm - Tôi sẽ nhớ cô cho đến ngày chúng nó treo cổ tôi... và cả sau ngày đó nữa... Vĩnh biệt!

Nàng nghe thấy hấn nhảy phịch ra ngoài xà lan, rồi trông thấy hấn chạy trên bờ sông dưới ánh nắng mặt trời. Với đồ đen, với chiếc mũ nhọn, đôi cẳng gầy dơ xương, tà áo sờn rách phấp phới trước gió, anh ta trông giống một con chim kỳ lạ.

Những người lái thuyền ném đá đuổi theo hấn. Hấn quay bộ mặt xanh xao lại nhìn rồi cười phá lên. Đoạn hấn đột nhiên mất hút, như một giấc mơ.

CHƯƠNG 57

Cuộc gặp gỡ hoang đường ấy làm Angiêlic phấn chấn hẳn lên, và đẩy lùi ký ức đắng cay về cuộc chạm chán Êgrê đêm trước.

Tốt hơn hết là không nghĩ đến nữa. Sau này khi đã thoát ra khỏi vũng lầy khủng khiếp này, nàng mới lại nghĩ tới Êgrê và phân vân tự hỏi: "Không hiểu ông ấy có nhận ra mình không? Chắc chắn không, nếu có, ông ấy đã không trả lại mình con dao găm... Ông ấy đã không tiếp tục nói với mình những lời lẽ thô tục ghê tởm như vậy... Không, ông ấy đã không nhận ra mình, nếu không thì mình đến chết vì nhục nhã!"

Nàng lắc đầu và đưa tay lên tóc gỡ những sợi cỏ khô. Sau này nàng sẽ nghĩ lại tất cả chuyện này. Nhưng bây giờ nàng không nên phá vỡ sự huyền ảo của những giờ phút êm dịu vừa qua. Nàng thở dài với chút luyến tiếc. Phải chăng, quả thật suýt nữa nàng lừa dối Nicôla? Bà Chúa Thiên thần nhún vai và khẽ cười một mình. Không thể gọi là lừa dối một người tình kiêu đó được. Không có gì ràng buộc nàng với Nicôla, trừ sự nô dịch và nhớ nhớ.

Việc chàng trai lúc nãy rút lui làm nàng thấy rõ một lần nữa vòng vây bảo hộ vững chắc mà tên tướng cướp đã bủa vây quanh nàng, giữa khu rừng rậm chết người

của thế giới du đặng. Nếu không có hấn và tình yêu độc đoán của hấn ta, nàng có thể còn sa sút tồi tệ hơn. Đỗi lại, nàng đã hiến cho hấn tấm thân và dòng dõi quý tộc cao sang của mình, những cái mà hấn từng ước mơ trong suốt cuộc đời.

Vậy là họ sống phẳng với nhau.

Angiêlic đợi một chút rồi mới tuồn khỏi xà lan cỏ khô. Chạm chân xuống nước, nàng thấy lạnh, nhưng không đến nỗi băng giá. Đưa mắt nhìn xung quanh, nàng lóa mắt trước ánh sáng chan hòa và sự nhớ là đã sang xuân. Gã sinh viên chả nói hoa và quả bày đầy ra ở Cầu Mới là gì.

Né tránh con mắt của đám lái thuyền, Angiêlic khoan khoái ngâm mình xuống nước lạnh một lát, rồi mặc quần áo, nàng bước đi dọc bờ sông đến tận Cầu Mới.

Lần đầu tiên nàng trông thấy Cầu Mới đẹp lộng lẫy như vậy, với những vòm cầu trắng toát, nhộn nhịp cuộc sống vui tươi hồn nhiên không mệt mỏi. Tiếng ồn ào ở đây không bao giờ dứt.

Một dòng người qua lại, dừng bước rồi lại đi tiếp, hết lớp này đến lớp khác, luôn luôn bận bịu, luôn luôn tò mò, đó là Cầu Mới.

Angiêlic bắt đầu đi vào trong đám đông đang dạo chơi, giữa hai hàng cửa hiệu và quầy hàng. Nàng đi chân không, áo quần rách nát, nàng đã rơi mất chiếc mũ vải, nên mái tóc dài xõa

xuống hai vai, lóng lánh dưới ánh mặt trời. Nhưng cái đó không hề chi. Ở Cầu mới, những bàn chân đi đất lại xô đẩy những giày dép vững chắc của đám thị dân khá giả và những gót giày đỏ chót của những người quý tộc.

Angiêlic đứng lại trước mỗi cửa hiệu, hiệu bán đồ chơi, hàng bán gà vịt, bán chim, hiệu bán mực và các thứ sơn, trước các đám múa rối, đám người làm trò tung hứng... Nàng nhận ra gã Bánh-mì đen với đám vỏ sò, vỏ ốc, gã Bả- chuột với thanh gươm và những con chuột đáng thương xuyên qua mũi gươm, rồi cả mẹ Huyaluret lẫn bố Huylurô ở cạnh tháp nước Xamariten, ông già mùa này đang gãi gãi cây vĩ cầm, còn bà lão thì hát bài ca đầy tình cảm về người bị treo cổ:

"Xin nghe một đôi lời

Đề từ già cõi đời

Tôi sẽ cầu nguyện Chúa

Rồi thè lưỡi thật dài..."

Pho tượng đồng của Vua Angri đệ tứ nhân đức chói chang ánh nắng đang mỉm cười bên trên một đám lọng màu đỏ và hồng: khu vực trước pho tượng dành cho các bà, các cô bán cam và bán hoa. Cài một bông hoa cẩm chướng trên ve áo, hai tay khéo léo bung rở đầy hoa hồng, hoa nhài, hoa huệ, các cô gái trẻ len lỏi đi giữa đám đông chào mời, trong khi đó các bà đứng coi những quầy hoa có lọng che.

Một bà bán hoa nhờ Angiêlic giúp mình chia hoa thành bó. Nàng xếp thành những bó hoa rất đẹp mắt và bà chủ hàng tặng nàng hai mươi xu.

Angiêlic nhìn không chán mắt những đồng tiền nhỏ bà bán hoa cho mình. Đây là số tiền đầu tiên nàng kiếm được bằng lao động.

Nàng đi mua hai chiếc bánh rán ở quầy bánh ngọt và ăn ngon lành, trong khi vẫn bước theo đám người đi dạo phố đang cười há hốc mồm quanh cái xe đẩy của lão Mathiơ - béo. Xe của lão là một cái bục đặt trên bốn bánh có lan can chung quanh. Đứng trên xe, lão đang diễn thuyết trước đám đông bằng thứ tiếng oang oang như lệnh vỡ có thể nghe thấy từ đầu đến cuối Cầu Mới.

Ban nhạc riêng của lão gồm ba nhạc công: một kèn, một trống và một chũm chọe, họ đánh nhịp các bài diễn văn của lão, và khi lão nhỏ răng cho khách thì họ chơi nhạc rầm lên để che lấp tiếng kêu đau. Đây nhiệt tình và kiên nhẫn, vừa cực khỏe, vừa khéo léo, Mathiơ-béo bao giờ cũng thành công, cả đối với cái răng sâu ngoan cố nhất, mặc dù có khi phải bắt khách quỳ xuống, để lão dùng kim vặn răng, mạnh đến mức nhấc bổng ông khách lên khỏi mặt đất. Sau đó lão liền mời nạn nhân bước khập khiễng tới quầy bán rượu trắng súc miệng. Giữa đám đông, Mathiơ-béo đi đi lại lại trên bục, chiếc lông chim trên mũ phát phơ trước gió, hai chuỗi răng đeo trên ngực áo xatanh, và thanh gươm dài lách cách đập vào gót giày, miệng không ngớt khoe khoang kiến thức khoa học sâu rộng của mình cùng với sự thần diệu của các loại cao đơn hoàn tán lão bán, mà tất cả thực ra đều chỉ pha chế bằng bơ, dầu, sáp ong và với vài thứ lá, thứ cỏ vô hại. Những lời quảng cáo hài hước mà lão vừa tung ra vừa trợn tròn đôi mắt to tướng, làm Angiêlic cười ngặt nghẽo. Lão nhận ra nàng, và nháy mắt thân thiện.

Angiêlic nhắm mắt lại trong giây lát, khi mở mắt ra, nàng nhìn thấy cách vài bước, trong đám đông chen chúc trên Cầu Mới, nào là Giăctăngxơ, Bị- béo, Mẫu-đơn, Gôbe và mấy gã khác, họ đang nhìn nàng.

- Bà chị, - Mẫu-đơn cầm cánh tay nàng nói - Tôi sẽ thấp một cây nến thật to cảm ơn Chúa ở Nhà thờ thánh Pie. Bọn này đã lo rằng sẽ không còn được thấy bà chị nữa!

- Chỉ lo bà chị đã bị tóm vào nhà giam Satolê hoặc ở nhà thương làm phúc rồi.

- Hoặc đã bị con chó đáng nguyên rửa áy cắn chết rồi.

Bọn chúng đã tóm hai cậu Nhặt-xem và Khôn-ngoa. Cả hai đã bị treo cổ sáng nay ở Quảng trường Grevo rồi.

- Chúng ta sắp được một mẻ cười, bà chị xinh đẹp ạ. Có biết tại sao cả lũ kéo ra Cầu Mới này giữa ban ngày ban mặt không? Đó là vì cậu Flipô nhóc sắp sát hạch khoa cắt túi.

Giăctăngxơ đang rỉ tai Flipô lời khuyên cuối cùng.

Đồng bọn của họ quan sát chăm chú khách qua đường.

- Nhìn kia, Flipô, một ông quan trọng đang tiến đến kia, mắt dán vào phu nhân xinh đẹp đi cùng ông ta, cả hai đều đi bộ, thật đỏ quá! Kia họ dừng lại trước Mathiơ-béo rồi. Đứng lúc ấy! Ra tay đi!

Với điệu bộ trịnh trọng, Giăctăngxơ trao cho Flipô cái kéo xinh xắn và đẩy gã vào đám đông. Đồng bọn của gã đã len vào giữa đám người vây quanh Mathiơ-béo để xem.

Giăctăngxơ đưa mắt thành thạo xem xét kĩ các động tác của gã tập sự. Hấn bỗng thét to:

- Cẩn thận! Thưa ông, này, thưa ông! Chúng đang cắt túi ông..

Tên Mẫu-đơn cũng rống lên:

- Thưa đức ông, coi chừng. Có đũa xoáy của ngài. Ông khách sang trọng cho tay vào túi và chạm phải tay Flipô.

- Cứu tôi với! Nó cắt túi! - ông ta kêu âm ỉ.

Vị phu nhân thét lên một tiếng lạnh lạnh. Ngay lập tức diễn ra cảnh lộn xộn hoàn toàn. Đám đông la hét, đánh đấm lẫn nhau, bám lấy cổ nhau, trong lúc bọn lâu la của Calăngbrôden kích động thêm cuộc đánh lộn bằng những tiếng kêu thét inh tai điếc óc.

- Tôi đã tóm nó.

- Đúng nó đây!

- Bắt lấy! Hấn đang chạy!

- Đuôi đàng này!

- Đuôi lối kia chứ!

Lũ trẻ bị giày xéo khóc thét, có những người đàn bà

ngất đi. Những quầy hàng bị hất đổ. Những cái lọng đỏ bay xuống sông Xen. Đám người bán hoa quả dùng các quả táo, quả cam, để tự vệ. Mấy con chó nhảy vào đám đông, kêu ăng ăng, rầy chầy lòng thòng.

Gã Xinh-trai đi từ người đàn bà này đến người đàn bà khác, ôm lưng, hôn má, sờ soạng lung tung, dưới con mắt căm tức của mấy ông chồng cố đánh hấn mà không được.

Giữa lúc hỗn quân hỗn quan đó, Giăctăngxơ và đồng bọn tha hồ cắt túi, giật áo, dộc ngược các làn rách tay, trong khi đó Mathiơ-béo vẫn đứng ở trên bục xe, giữa tiếng kèn trống inh tai của dàn nhạc riêng, vung thanh gươm lên và oang oang mời chào khách.

Angiêlic náu mình ở mấy bậc thềm của cái nền chunh quanh pho tượng. Bám vào hàng rào, nàng cười chảy nước mắt.

- Ngộ lắm hả, cô gái? - Một tiếng nói chậm rãi làu nhàu cạnh nàng.

Và một bàn tay nắm ngang lưng nàng. Ta không nhận ra một tên chó săn, nhưng ta nghĩ thấy hấn, Mẫu-đơn đã nói thế. Từ đêm đó, Angiêlic đã học được cách hít hơi xem nguy cơ có thể tới từ phía nào. Nàng tiếp tục cười khẽ hơn, và làm ra vẻ ngây thơ.

- Vâng, ngộ lắm, đám người kia đánh nhau mà chẳng hiểu tại sao.

- Vậy, có lẽ cô hiểu tại sao hả?

Angiêlic cúi gằm mặt tên cảnh sát với nụ cười. Bất thành

linh, nàng túm chặt lấy mũi hấn, vặn mạnh cái xương sụn rồi thấy hấn ngửa cổ ra phía sau vì đau quá, nàng nhanh nhẹn dùng cùi tay chặt vào yết hầu hấn.

Đòn ấy mục Ba Lan đã truyền cho nàng, đòn không đủ mạnh để quật ngã một tên cảnh sát nhưng đủ mạnh để buộc hấn buông tay cho nàng đi.

Hấn vừa bỏ tay ra, Angiêlic đã chạy vút đi, nhẹ như con sơn dương.

Ở tháp Nexơ, cả bọn đã trở về đông đủ.

- Hãy tổng kiểm kê chiến lợi phẩm - Giăctăngxơ nói.

Trên mặt bàn, họ chất đống nào láo choàng, gương, nào là nữ trang và túi tiền xủng xoảng.

Gã Flipô, đen và xanh xám, như một con ngỗng nhồi nầm đêm lễ Giáng sinh, đã mang về túi tiền của nhà quý tộc mà chúng chỉ định cho hấn ra tay. Vì thế gã ta được khao thưởng và ngồi ăn cùng bàn với thủ lĩnh Calăngbrôden và các bậc đàn anh.

- Angiêlic, - Nicôla thì thầm, - Angiêlic, nếu hôm nay không tìm thấy cô...

- Thì sẽ làm sao?

- Tôi không biết...

Hắn kéo nàng lại và ép người nàng vào bộ ngực vạm vỡ của mình như muốn bẻ gãy xương nàng.

- Ôi, xin chào! - Nàng thở dài và thoát ra.

Nàng đến từ trần vào chân song cửa sổ nhỏ hẹp. Bầu trời xanh thẫm đầy sao in bóng dưới mặt sông Xen phẳng lặng.

Không khí phảng phất hương thơm những cây hạnh đào nở hoa trong các vườn và công viên ở cửa ô Xanh-Giécmanh.

Nicôla lại gần, mắt vẫn nhìn nàng chăm chú. Nàng cảm động trước tình cảm mãnh liệt trung thành ấy.

- Anh sẽ làm gì nếu tôi không trở về.

- Cái đó còn tùy. Nếu cô bị bọn cảnh sát tóm, tôi sẽ huy động tất cả quân của tôi, sẽ cho dò xét ở mọi trại giam, nhà thương, những nơi giam giữ gái điếm... Bọn tôi sẽ đánh tháo cô. Nếu là vì con chó đã cắn cô, tôi sẽ cho săn lùng con vật cùng chủ của nó ở bất cứ nơi nào và khử bằng được... Nếu là vì...

Giọng hắn thành khẩn đặc:

- Nếu cô đã cuốn gói theo đũa khác, tôi sẽ tìm thấy cô bằng được, và sẽ lấy máu thề kia.

Nàng mỉm cười, vì trong óc nàng hiện ra một khuôn mặt xanh xao của chàng trai giễu cợt. Nhưng Nicôla tinh ranh hơn nàng nghĩ, và tình yêu càng làm bản năng hắn thêm sắc sảo.

- Đừng tưởng cô có thể bỏ tôi dễ dàng, - hắn nói tiếp giọng đe dọa, - Bọn chúng ta, những kẻ giang hồ, không phản bội nhau, như giới thượng lưu hay làm; nhưng nếu điều đó xảy ra, cô sẽ chết. Sẽ không có nơi ẩn nấp cho cô, ở bất cứ đâu... Bọn chúng tôi quá đông quá mạnh. Chúng tôi sẽ tìm được cô bất cứ ở đâu trong nhà thờ, ở tu viện, ngay trong cung điện Nhà vua. Chúng tôi có tổ chức tốt, cô biết đấy.

Hắn dùng hai bàn tay hộ pháp bóp mạnh đôi vai nàng.

- Có những lúc tôi muốn bẻ gãy cô như bóp vỡ quả hạt dẻ. Bây giờ cô đã được cảnh cáo rồi đấy. Nếu chẳng may cô lừa dối tôi...

- Đừng sợ. Sự ôm ấp của anh là quá đủ đối với tôi.

- Vậy tại sao cô nói điều đó với bộ mặt đáng ghét như vậy?

- Phải có tính khí khá đặc biệt thì mới có thể đòi hỏi hơn thế. Giả như anh có thể tử tế với tôi hơn một chút.

- Tôi, tôi không tử tế ư? - Hắn gầm lên - Tôi là kẻ tôn thờ cô kia mà! Hãy nhắc lại là tôi không tử tế xem nào.

Hắn giơ nắm tay hùng hổ. Nàng hét vào mặt hắn:

- Đừng chạm vào tôi, đồ nông dân! Đồ thô bạo! Hãy nhớ mẹ Ba Lan!

Hắn buông tay xuống. Rồi, sau khi nhìn nàng cau có hắn buông tiếng thờ dài buồn bã.

- Tha lỗi cho tôi. Cô bao giờ cũng chiếm được ưu thế đối với tôi, Angiêlic.

Hắn mỉm cười và giang cánh ta ra, ngượng nghịu.

- Dù sao cũng cứ lại đây. Tôi sẽ gắng tử tế.

Nàng hiến mình lơ đãng, thờ ơ trước sự âu yếm nay đã thành quen thuộc, khi đã thỏa mãn, hắn nép vào người nàng một lúc lâu. Nàng cảm thấy bên má mình móng tóc cứng của hắn đã cắt ngắn cũn cỡn để mang tóc giả.

Cuối

cùng, hắn hạ thấp giọng nói:

- Bây giờ tôi biết... cô sẽ không bao giờ là của tôi. Bởi vì không phải tôi chỉ muốn có thể thôi, tôi muốn được trái tim cô.

- Anh không thể có mọi cái được, Nicôla tội nghiệp - Angiêlic nói về triết lý - Trước kia, anh đã có một phần trái tim tôi, bây giờ anh có cả thân thể tôi. Trước kia anh là người bạn của tôi, bây giờ anh là chủ tôi, Calăngbrøden. Anh đã giết chết ngay cả trí nhớ của tôi đối với lòng yêu mến tôi dành cho anh hồi chúng ta còn trẻ con. Dù sao, hiện nay tôi vẫn gắn liền với anh, theo một lối khác, bởi vì anh mạnh.

Gã đàn ông nhăn nhó vì đau khổ. Hắn lau bầu rồi thở dài:

- Tôi tự hỏi không chừng tôi sẽ buộc phải giết cô một ngày nào đấy.

Nàng ngáp, và cố ngủ:

- Thôi, đừng nói chuyện đó nữa.

CHƯƠNG 58

Một chiều hè, gã Giăng - Thối rửa tuồn vào hang ổ của Calăngbrođen ở tháp Nexlor. Hắn đến để gặp một người đàn bà tên gọi là Phani - lúc nhúc, mẹ này có tới mười đứa con mà mẹ lần lượt đem cho mọi người thuê mướn. Mẹ là công việc này một cách chững chạc; khi đi ăn xin cho vui, khi thì làm đi vì quen mui, và lại nghề sau này cũng không làm hại gì đến tài khéo nuôi con của mẹ, ngược lại là khác.

Giăng-Thối rửa

đến để đặt cọc trước về đứa bé mà mẹ này đang có mang.

Con khi nhỏ Picôlô nhảy lên vai gã Giăng-Thối rửa và giật một túm tóc trên đầu gã.

- Con vật ghê tởm! - Thằng cha kêu lên, cố lấy mũ gạt con khi xuống.

Angiêlic khá hài lòng về thành tích đó của con vật mình cưng chiều: con khi đã không che giấu sự khinh ghét đối với tên mẹ mình chuyên hành hạ những đứa trẻ con tội nghiệp này. Nhưng chính gã này là nhân vật đáng gờm, vì Hành khát Đại đế cho nó ở chung một sào huyệt và tỏ ra coi trọng nó, cho nên Angiêlic gọi con khi quay lại với nàng.

Giăng-Thối rửa xoa xoa cái đầu, lau nhàu chửi rửa.

- Lại làm một tộp rượu, - Mẹ Ba Lan xoa dịu lão ta. Mẹ rót cho lão đầy một cốc rượu nho đun nóng sôi sùng sục, lão luôn luôn thấy rét, ngay giữa mùa hè. Dường như lão thuộc loại máu lạnh. Lão có đôi mắt như thủy tinh mờ và thứ da nhầy nhầy dính dính của loài cá.

Khi uống rượu xong, lão nở một nụ cười đáng sợ, đôi môi mở ra, để lộ một hàng răng sún đen ngòm.

Lão Tibô, người chơi phong cầm quay tay, bước vào có chú bé Linô theo sau.

- A, chú bé xinh đẹp và yêu quý đây rồi, - Giăng Thối rửa xoa tay nói, - Đây, Tibô, lần này dứt khoát nhé, ta mua nó của anh và sẽ trả - nghe kỹ nhé - năm mươi livrơ. Một cơ nghiệp đấy!

Người nhạc công già đưa mắt nhìn bối rối dưới chiếc mũ rơm:

- Bác muốn tôi dùng năm mươi livrơ ấy để làm gì chứ? Hơn nữa, mất nó ai đánh trống cho tôi chơi nhạc?

- Anh có thể tập cho đứa trẻ khác làm thay.

- Nhưng thằng này là cháu ruột tôi.

- Vậy thì sao. Anh lại không muốn làm điều này cho nó ư? Nghĩ xem, thằng cháu nội anh sẽ mặc quần áo nhung với đấng ten. Ta không nói dối anh đâu, Tibô ạ. Ta biết có thể bán nó được cho ai mà. Nó sẽ thành đứa bé cưng của ông hoàng, và sau này, nếu nó tinh khôn, nó sẽ có thể hy vọng chiếm những địa vị cao sang nhất.

Giăng-Thối rửa vuốt ve những mớ tóc quăn của chú bé Linô.

- Cháu có thích thế không Linô? Có thích mặc áo đẹp ăn với bát đĩa bằng vàng và suốt ngày nhai kẹo không nào?

- Cháu không biết, - Thằng bé bĩu môi nói.

Một tia nắng lọt qua cửa, chiếu lên làm da hung vàng của nó. Nó có bộ lông mi dài, mắt đen to, môi đỏ như son. Quần áo rách nhưng trông nó vẫn duyên dáng.

- Lại đây, lại đây cháu! Ông cháu ta sẽ ăn ý nhau lắm mà, - Giăng-Thối rửa nói, rồi luồn nhẹ tay ôm vai thằng bé, - Nào, cháu xinh đẹp, nào con chiền của ta.

- Nhưng tôi không đồng ý, - Người nhạc công già phản đối và bắt đầu run lên, - Bác không có quyền gì bắt cháu nội tôi đi..

- Ta không bắt nó, ta mua nó. Năm mươi đồng livrơ, đẹp quá còn gì nữa? Mà dù sao thì, đứng yên đây, nếu không lão sẽ chẳng được cái cóc khô gì, rõ chưa?

Lão mẹ mình gạt ông già ra rồi đi ra cửa, lôi thằng bé Linô đi theo.

Lão thấy Angiêlic đứng trước cửa.

- Lão không được đưa thằng bé đi, nếu không được phép của Calăngbroden. - Nàng nói rất bình tĩnh. Và cầm tay thằng bé, nàng dắt nó quay vào trong phòng. Da mặt màu sáp ong của Giăng-Thối rửa không thể trắng bệch thêm nữa, nhưng hấn đờ ra mắt mấy giây liền.

- À tôi! À tôi... ! Hấn tức điên lên lấp bắp. Rồi kéo cái ghế đầu ngồi xuống.

- Được lắm, tôi sẽ đọi hấn ta.

Như thường lệ, Calăngbroden và đồng bọn đến tối mịt mới về. Hấn gọi rượu uống đã, trước khi làm bất cứ việc gì khác.

Hấn đang ngồi xuống chưa hết khát, thì có tiếng đập cửa: đấy không phải là cái mà dân du đặng thường làm. Cả bọn đưa mắt nhìn nhau rồi Mẫu - đơn ra mở cửa, gươm tuốt sẵn trong tay.

Một giọng đàn bà và hỏi bên ngoài.

- Giăng-Thối rửa có đây không thế?

- Vào đi, Mẫu-đơn đáp.

Dưới ánh sáng những cây đuốc bằng nhựa cây cắm ở những vòng sắt trên tường, thấy hiện ra - điều này bọn chúng không dự kiến được - một cô gái cao lớn khoác áo choàng, và một gã đầy tớ mặc chế phục bung một cái thúng.

- Bọn tôi đi tìm lão ở cửa ô Xanh-Đòni, - Cô gái nói với Giăng-Thối rửa. nhưng ở đó họ bảo là lão ở đằng Calăngbroden.

Vừa nói, chị ta vừa bỏ áo choàng ra, vuốt phẳng mép viền đặng ten ở ngực áo, và sửa lại cây thánh giá nhỏ bằng vàng lủng lẳng ở cổ trên dải nhung đen.

Angiêlic đã kịp nép mình trong bóng tối, mồ hôi toát ra lấm tấm ở hai thái dương. Nàng vừa nhận ra Béctiơ, chị hầu phòng của phu nhân Xoaxông, trước đây đã môi giới cho nàng bán anh da đen Cuaxi-ba.

- Cô đem cái gì cho tôi đây? - Giăng-Thối rửa hỏi.

Với vẻ hí hửng, cô gái lật khăn trải bàn phủ trên cái thúng mà anh đầy tớ vừa đặt lên bàn, rồi bế một đứa trẻ sơ sinh ra:

- Đây này! - Cô ta nói.

Giăng-Thối rửa xem xét kỹ đứa bé với vẻ ngờ vực.

- Béo tốt, cân đối, - Lão chụm môi lại nói - Tôi có thể trả cô ba mươi livrơ cho đứa bé này.

- Ba mươi livrơ! - Con mụ kêu to, công phẫn - Ba mươi livrơ! Sao lão chưa kịp ngắm nó ư? Lão không đánh giá nổi món hàng béo bở tôi mang cho lão!

Chị ta giật tung cái tã bọc đứa trẻ, phơi nó trần truồng dưới ánh sáng các cây đuốc.

- Hãy xem cho kỹ đi.

Đứa bé tí xíu hơi ngo nguậy.

- Nó là con trai một gã người Morơ, - đứa hầu gái thì thầm. Nó lai đen và trắng. Lão biết đấy, trẻ con lai thế này lớn lên sẽ xinh đẹp biết nhường nào, với nước da vàng óng. Mấy khi với được bọn trẻ con lai thế này. Sau này, khi nó lên sáu hay lên bảy, lão có thể đem bán làm tiểu đồng cho các ông bà lớn với giá cao.

Giăng-Thối rửa mắt sáng lên vẻ tham lam.

- Thôi được, - hấn quyết định, - Tôi trả cô một trăm livrơ

- Một trăm năm mươi đi.

Lão già ghé tởm kia vung hai cánh tay lên kêu:

- Cô định làm tôi sạt nghiệp ư?

Cuộc mặc cả bản thủ diễn ra

- Và lại, làm sao tôi biết được rằng nó thật là trẻ con lai? - Giảng-Thôi rửa cái cối.

- Tôi xin thề có Chúa rằng bố nó đen hơn trôn chảo.

- Vì sao nó bị tù khổ sai?

- Hấn ta là đồng lõa của một tên phù thủy bị thiêu trên giàn lửa ở Quảng trường Grevor.

Angiêlic càng thụt sâu hơn vào bóng tối. Nàng ước gì có thể rời khỏi phòng, nhưng mặt khác lại rất thèm được nghe thêm nữa.

- Phải, câu chuyện ghê gớm lắm, - mẹ Béctio hạ thấp giọng - Tên phù thủy da đen ấy biết bỏ bùa mê nên đã bị kết án. Chính vì vậy, bà đồng Vođanh đã từ chối, khi bà chủ tôi đến tìm bà ấy để xin phá thai.

Anh lùn Backarôn nhảy tót lên bàn, ngồi cạnh cốc rượu dành cho cô hầu phòng và nói:

- Úi chà, tôi đã trông thấy bà phu nhân của cô và cô đây nhiều lần rồi,

cô gái xinh đẹp ạ. Tôi là thằng hầu lùn đã mở cửa cho hai thầy trò cô em ở nhà bà chủ tôi là cô thầy bói lừng danh ấy đấy.

Cô hầu phòng nhìn anh lùn, có vẻ suy nghĩ.

- À, về phần anh, - Cô ta bỗng nói - Tôi cho rằng anh có thể làm vừa lòng một vị ở chốn cực kỳ cao sang đấy.

- Tôi vẫn luôn tin rằng mình phải dành cho những công việc cao quý mà lại - Backarôn đáp, và uốn thẳng người lên trên đôi chân ngắn vòng kiềng.

- Anh lùn của Hoàng hậu chết rồi, làm ngài ngự buồn phiền, mà ngài thị lại đang có mang.

Backarôn vội túm lấy váy cô hầu gái:

- Ôi! Cô nàng xinh đẹp, cho tôi đi theo, dẫn tôi đến cung Hoàng hậu. Tôi cũng điển trai và dễ thương đấy chứ?

- Cũng phải để anh chàng này đi với bọn tôi thôi. - Bectio vỗ tay reo - Việc này cũng hay đấy, và sẽ làm Hoàng hậu để mắt tới bọn mình. Thôi nhanh lên. Bọn tôi phải quay về Phongtenoblô trước lúc trời sáng, để bà chủ không biết ta đã vắng nhà. Hay để bọn tôi nhét anh vào thúng này nhé?

- Bà cứ nói rõn, thưa phu nhân, - Backarôn phản đối, vẻ quan trọng.

Cả bọn cười âm, và chúc mừng lẫn nhau. Backarôn vào hầu Hoàng hậu!... Backarôn vào hầu Hoàng hậu!... Calăngbrøđen bấy giờ mới chỉ hơi nhích mũi lên khỏi các bát thức ăn.

- Chớ quên các anh em của mình khi cậu đã trở thành một ông lớn. - Hấn nói. Rồi làm điệu bộ mân mê một đồng tiền giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ.

- Cậu cứ chọc tiết mình, nếu mình quên các cậu! - Gã lùn nói.

Và nhảy phắt một cái về phía Angiêlic đang đứng, anh ta cúi chào thật thấp theo kiểu ở cung đình.

- Tạm biệt, ôi phu nhân vô cùng xinh đẹp, tạm biệt, bà chị, bà Chúa Thiên thần.

Con người thấp bé kỳ quặc này ngược nhìn nàng với đôi mắt tinh nhanh, sắc sảo lạ thường. Hấn nói thêm, nhại điệu bộ của công tử ăn diện.

- Tôi hy vọng, thưa quý cô rất thân mến, ta sẽ gặp lại nhau. Hẹn gặp lại quý cô... tại cung Hoàng hậu.

CHƯƠNG 59

Triều đình đang ở Phongtenoblô. Trong những ngày hè nóng nực, không có gì thú vị bằng khu lâu đài trắng này, tràn ngập cây cối xanh tươi và có hồ nước trong.

Ở đây, Đức vua làm việc, Đức vua khiêu vũ, Đức vua săn bắn, Đức vua đang yêu đương. Nàng Luidơ Valie dịu dàng, hồi hộp muôn phần vì đã đẩy lên tình yêu say đắm trong trái tim Hoàng thượng, ngược đôi mắt xanh nâu tuyệt đẹp lên nhìn Đức vua một cách mơ mộng.

Mười bảy tuổi, vừa mới thoát khỏi cảnh nghèo túng của một gia đình đông con ở tỉnh lẻ, đơn độc giữa đám

thiếu nữ hầu cận của phu nhân Đức ông bào đệ Nhà vua, tiểu thư Luidơ Valie làm gì mà không run lên khi nghe tiếng thì thào quanh mình mỗi khi nàng đi qua dưới bóng trăng: "người được sủng ái kia"... Nàng không biết làm sao che giấu mối tình say đắm của mình cùng với sự hổ thẹn trước lỗi lầm! Nhưng đám triều thần hiểu rõ mọi góc ngách trong cái nghề ăn bám của họ - qua người yêu của Vua, họ có thể với tới Hoàng thượng được, như thế, họ có thể giờ nhữn trò lắt léo ở cung đình, giành lấy địa vị, đặc ân, tiền trợ cấp. Trong khi Hoàng hậu, người đã nặng nề vì sắp tới ngày ở cũ, lánh riêng trong thâm cung, thì những ngày hè sáng chói chang là một chuỗi dài vũ hội và cuộc vui chơi không dứt của Triều đình.

Ngồi trên bờ sông Xen, Angiêlic ngắm cảnh hoàng hôn buông xuống Nhà thờ Đức bà. Phía bên kia sông, phía dưới nhà Hội đồng của các linh mục nhà thờ này, một đường dốc dài bằng đất sét đánh dấu vũng nước lớn nhất dành cho ngựa uống ở Paris. Giờ này, một đàn ngựa đông đi theo đường đó xuống sông, có những người chủ hoặc những người đánh xe dẫn đi. Tiếng ngựa hí vang dưới bầu trời trong treo buổi chiều hôm.

Angiêli bỗng bật dậy:

"Ta phải đi thăm hai đứa con" - nàng nghĩ thầm.

Nhận hai mươi xu, một người lái đò chở nàng đến bến Xanh-Lăngđri. Nàng không muốn ra mắt chị ruột trong tình trạng thảm hại thế này: váy tả toí, tóc buộc bằng chiếc khăn tay, đôi giày mòn gót. Nàng nghĩ rằng ở đây nàng có thể nhìn thấy hai

đứa con. Gần đây ý nghĩ muốn gặp lại các con ray rút tâm trí nàng, trở thành một nhu cầu hàng ngày càng thôi thúc, làm lu mờ mọi ý nghĩ khác của nàng. Từ đáy giếng sâu lãng quên trong đó nàng bị chôn vùi, nổi lên gương mặt nhỏ xinh của bé Phlôrimông. Nó mấy tuổi rồi? Mới hơn hai tuổi một chút. Còn bé Canto? Bảy tháng. Nàng không hình dung được nó ra sao: nó còn quá bé khi nàng xa rời con!

Dựa lưng vào tường, cạnh một cửa hàng thợ giày, Angiêlic mắt không rời phía trước ngôi nhà nàng đã ở khi còn giàu có và được kính trọng. Một năm trước đây, cỗ xe ngựa và đoàn người đi theo đã đổ chạt ở phố hẹp này. Từ nhà đó, nàng đã ăn mặc lộng lẫy để đi yết kiến Đức vua. Và phu nhân chột mắt Calơ đã chuyển cho nàng những đề nghị của Tổng Giám sát tài chính Phukê: "Hãy nhận lời đi... Phu nhân thân mến... Cái đó chả tốt hơn là mất cả cuộc sống ư?"

Nàng đã từ chối. Vì vậy nàng đã mất tất cả. Và nàng tự hỏi là có lẽ nàng đã đồng thời mất luôn cả cuộc sống của mình, bởi vì không còn tên tuổi, không còn quyền tồn tại, nàng đã chết dưới mắt mọi người. Từ trong văn phòng viên biện lý, một nhân viên ra châm lửa vào cây đèn treo ngoài cửa.

Angiêlic lại gần hỏi:

- Ngài Phalô có nhà hay đi vắng?

Người thư ký quan

sát nàng với vẻ nghi ngờ rồi nói:

- Ngài Phalô không còn ở đây khá lâu rồi. Ngài ấy đã bán nhà, và văn phòng, bán tất cả rồi. Ngài đã chuyển đến ở khu vực khác rồi. Ngài ấy có chuyện rắc rối về một vụ án phù thủy, liên quan đến người trong gia đình ngài. Vụ án ấy làm hại đến nghề nghiệp ngài, ngài chuyển đến ở khu vực khác rồi.

Angiêlic kinh ngạc. Nàng phải tựa lưng vào tường, lòng thất lại vì đau buồn. Bác thợ giày nghe thấy câu chuyện trao đổi giữa hai người, bảo nàng:

- Cô có việc cần gặp ngài Phalô Xăngxê ư? Việc kiện tụng à?

- Không phải, - Angiêlic cố trấn tĩnh lại - Nhưng tôi... tôi muốn gặp cô người làm... cô gái tên là Bácơ.

- Có lẽ tôi mách được cho cô. Cô Bácơ không còn làm cho ông bà ấy nữa. Lần cuối tôi gặp cô ấy là lúc cô làm cho một cửa hàng ăn, phố Thung lũng nghèo, mang biển hiệu "Gà quay vàng".

- Ôi, cảm ơn ông quá.

Angiêlic vội vã chạy đi, đường phố bắt đầu tối.

Cửa hàng ăn "Gà quay vàng" ở cuối phố đó. Angiêlic bước vào một phòng chỉ có vài ba cây nến chiếu tờ mờ. Ngồi trước một vại rượu nho, một người đàn ông đầu đội chiếc mũ nhà bếp cũ, có vẻ bận bịu về việc uống rượu hơn là phục vụ khách hàng. Khách hàng cũng chỉ lác đác mấy người.

Angiêlic hỏi người chủ quán:

- Ông có chị người làm nào tên là Bácơ không?

Ông ta dùng ngón tay cái

chỉ vào gian bếp bên trong, về thờ ơ.

Angiêlic trông thấy Bácơ. Cô gái đang ngồi trước bếp lửa, vật lông gà.

- Bácơ! - Nàng gọi.

Cô gái ngẩng đầu, lau trán lấm tấm mồ hôi.

- Cô cần gì, cô gái? - Chị người hầu hỏi với giọng mệt mỏi.

- Bácơ! - Angiêlic nhắc lại.

Chị ta mở to mắt vì kinh ngạc, và kêu lên một tiếng đã kìm bót lại:

- Ôi, Bà!... Bà tha lỗi cho tôi...

- Không nên gọi tôi là bà nữa, em nhìn xem. - Angiêlic cắt lời.

Nàng reo mình ngồi xuống nền gạch:

- Bácơ, các con tôi đâu rồi?

Đôi má bầu bĩnh của Bácơ run run như sắp khóc òa lên. Cô nuốt nước bọt và mãi mới trả lời được.

- Các em đã gửi cho vú nuôi rồi, thưa bà... gửi ở ngoài Paris... trong một làng gần sông Lôngsăng.

- Bà chị Oóctăngxơ đã gửi các em cho bà vú nuôi ngay từ đầu. Cháu đã đến nhà bà vú, đưa số tiền mà bà đã trao cho cháu. Sau đó, cháu không kịp quay lại nhà bà vú nữa... Cháu đã thôi không làm cho bà Oóctăngxơ nữa... Cháu thay chỗ làm mấy lần... kiếm sống vất vả lắm.

Bây giờ, chị ta nói năng hấp tấp, tránh không nhìn Angiêlic. Nàng cân nhắc. Sông Lôngsăng không xa Paris mấy. Bácơ cúi xuống vật lông gà, vẻ lo ngại. Angiêlic có cảm giác bị người nào đó nhìn chằm chằm.

Quay người lại, nàng bắt gặp gã phụ bếp đang há hốc mồm nhìn mình. Nàng đứng ngay dậy, hỏi Bácơ:

- Em trọ ở

đâu?

- Ngay đây, trên gác xép kia.

Đúng lúc này, người chủ quán bước vào:

- Các người làm cái quái gì ở đây thế? - Hắn ta hỏi, giọng lè nhè. - Thế bao giờ con gà mới xong, hả Bácơ? Còn mụ ăn mày này làm gì ở đây? Đây, ra đi đi! Đây đừng có thó cái gì nhà..

- Ôi, ông chủ! - Bácơ kinh ngạc kêu lên.

Nhưng tối nay Angiêlic lại không ưa tỏ ra chịu nhún nhường. Nàng chống nạnh hai tay, tuôn ra toàn bộ kho văn chương của mụ Ba Lan:

- Câm mồm, đồ lợn béo! Tao chẳng thèm ăn thứ gà toi đó, dù có cho không. Còn tên nhãi ranh kia, hãy cụp đôi mắt xuống, và ngậm ngay cái mồm lại, kéo lại xoi bọt tai!

- Ôi, thưa bà! - Bácơ kêu lên, càng kinh ngạc hơn.

Tranh thủ lúc hai gã đàn ông đờ mặt ra vì kinh ngạc, Angiêlic ghé tai Bácơ thì thầm:

- Tôi đợi em ở ngoài sân.

Một lúc sau, khi Bácơ bước ra, tay cầm cây nến, Angiêlic đi theo lên cầu thang gác, tới phòng xép mà ông chủ quán xếp cho cô.

- Chỗ ở tồi tàn quá, thưa bà. - Chị hầu gái áy náy nói.

Angiêlic cười giây, và ngồi xuống giường.

- Bà nên bỏ lỗi cho ông chủ cháu. - Bác bỏ nói - Ông ta không phải là người ác, nhưng từ khi vợ ông ấy chết, đầu óc ông ấy thêm lẫn lộn, và ông ta chẳng làm gì, ngoài việc uống rượu. Cậu phụ bếp là cháu gọi ông ta bằng chú. Công việc làm ăn không khấm khá gì mấy.

- Nếu không có gì phiền cho em, Bác bỏ ạ - Angiêlic nói - Tôi có thể ngủ lại đây được không? Sáng sớm mai tôi sẽ đi để tìm các con tôi. Tôi chủ chung giường với em được không?

- Bà làm cho cháu vinh dự quá.

- Vinh dự! - Nàng nói chua chát - Hãy nhìn tôi mà xem. Đừng nói thế nữa.

Bác bỏ bắt đầu thỏ thẻ.

- Ôi, thưa bà, làn tóc đẹp của bà, bà đẹp biết bao! Mà bây giờ ... ai chải tóc cho bà?

- Tôi chải lấy... thỉnh thoảng thôi. Bác bỏ, thôi đừng khóc nhiều thế, em ạ!

- Nếu bà cho phép, cháu có bàn chải tóc đấy... Có lẽ cháu chải được...

- Tùy em.

- Đôi bàn tay khéo léo của chị hầu gái gỡ rối cho những mớ tóc nồng ẩm, óng ả tuyệt vời. Angiêlic nhắm mắt lại. Đôi bàn tay thận trọng của cô gái cũng đủ gọi cho nàng nhớ lại không khí một thời đã mất đi mãi mãi. Bác bỏ vẫn thỏ thẻ.

- Em đừng khóc. - Angiêlic nói - Tất cả những cái này một ngày kia sẽ hết thôi... Đúng, tôi tin như vậy. Bây giờ thì chưa đâu, tôi biết thế, nhưng ngày đó sẽ đến. Em không hiểu được, Bác bỏ ạ. Nó giống như một cái vòng luẩn quẩn mà người ta không thể nào thoát ra khỏi, chỉ trừ khi chết. Nhưng tôi đã bắt đầu cho rằng mình sẽ thoát ra được, dù thế nào chăng nữa. Đừng khóc, cô gái tốt bụng ạ..

Hai cô cháu ngủ cạnh nhau. Bác bỏ phải dậy làm việc ngay từ lúc tờ

mờ sáng. Angiêlic thoe chị ta vào gian bếp của quán ăn. Bác bỏ cho nàng hai cái bánh ngọt nhỏ.

Angiêlic bước theo con đường dẫn đến làng Lôngsăng. Qua cửa ô Xanh-Ônô-rê và đi hết đường Săng Elidê, nàng tới xóm Nơiy mà Bác bỏ dặn. Nàng cũng chưa biết sẽ làm gì. Đứng nhìn con từ xa, có lẽ thế. Và nếu thấy Phơlôrimông đến chơi gần nàng, thì sẽ tìm cách như con lại bằng một chiếc bánh.

Nàng hỏi đường đến nhà mẹ Mavô, và khi gần tới nơi, nàng thấy một đám trẻ con nô đùa trên đất bụi, có một em gái khoảng mười ba trông coi. Lũ trẻ trông khá bần thủ và có vẻ ít được chăm sóc, nhưng dáng dấp khỏe mạnh. Nàng cố tìm mà không thấy Phơlôrimông.

Một người đàn bà to béo ra khỏi nhà. Đoán đây là bà vú nuôi, Angiêlic quyết định đi vào trong sân hỏi:

- Tôi muốn được vào thăm hai cháu nhỏ mà bà Phalô Xăngxê gửi nuôi.

Bà nông dân này to béo, vạm vỡ, tóc thẫm màu. Bà ta nhìn nàng chăm chặp lộ vẻ nghi ngờ.

- Chị đem tiền đến hay sao?

- Thế tiền gửi nuôi trẻ hãy còn thiếu ư?

- Lại chả thiếu! - Bà kia nổi cáu - Với số tiền bà Phalô đưa lúc tôi nhận chúng, cộng với tiền chị người ở đưa cho tôi sau này, lẽ ra không thể nuôi hai đứa được hơn tháng. Và từ đó, chẳng có thêm được một xu nhỏ, một mớ rau! Tôi đã đi Paris đòi nợ, nhưng họ chuyển đi rồi. Chẳng phải đó là cung cách bòn rút của đám thầy kiện sao?

- Chúng nó đâu rồi?

- Ai kia?

- Hai đứa trẻ.

- Tôi biết sao được? - Bà vú nhún vai nói - Trông coi con cái những người trả tiền nuôi, tôi đã bận ngập đầu rồi.

Cô gái bé, đã lại gần nghe câu chuyện, vội nói:

- Thằng bé ở đằng kia. Để cháu dẫn cô đến.

Con bé kéo Angiêlic đi theo, đưa nàng qua gian nhà chính của trang trại, đèn chuồng bò có hai con bò cái. Đằng sau cái máng cỏ, nàng thấy một cái hộp và lò mờ trong bóng tối một đứa bé khoảng sáu tháng. Nó

trần truồng, chỉ có độc một mảnh giẻ rách buộc vào bụng, và nó đang ngấu nghiến mút một đầu mụn giẻ.

- Cháu đặt em ở chuồng bò vì ở đây ấm hơn trong hầm, về ban đêm - Con bé thì thầm. - Người em đầy mụn, nhưng em không gầy đâu. Sáng và chiều, cháu đến vắt sữa hai con bò, lần nào cháu cũng cho em uống một ít sữa.

Angiêlic ngấm đũa con nít và thấy ghê người. Đây không thể là bé Canto được, đũa nhóc xấu xí đầy mụn nhọt và chấy kia. Nhưng, Canto lúc sinh ra có bộ tóc đẹp, mà đũa bé này cũng có những túm tóc xoắn màu hung. Giữa lúc đó, em bé mở to đôi mắt để lộ con ngươi long lanh tuyệt đẹp.

- Em có mắt màu xanh giống cô - Con bé nói - Hay cô là mẹ em đây?

- Ừ, cô là mẹ của em - Angiêlic nói với giọng không có âm sắc - Thế còn em lớn đâu?

- Chắc

em ở trong chuồng chó.

- Giavốt! Lo việc của mày ấy! - Bà nông dân quát lên.

Bà ta theo dõi câu chuyện với vẻ không thân thiện, nhưng không can thiệp, có lẽ với đôi chút hy vọng người phụ nữ rách rưới này có thể đem tiền nợ cho mình, biết đâu đấy.

Chuồng chó đang có một con chó về cực kỳ dữ tợn chiếm giữ. Cô bé Giavốt phải dùng mọi thứ mẹo và mồi nhử mới đẩy được nó ra ngoài.

- Bé Pholôrimông lúc nào cũng núp đằng sau con Patu này, em sợ.

- Sợ gì thế?

- Sợ bị đánh.

Cô béo kéo vật gì từ góc trong cùng của cái chuồng... Một cái đầu tròn tóc đen xoắn hiện ra.

Chắc chắn rồi, bộ tóc ấy chỉ có thể là của con trai Perác. Nhưng bên dưới bộ tóc đen dày và óng đó, lại là một thân hình xám ngắt rất tội nghiệp, chỉ có da bọc xương, phủ toàn giẻ rách.

Angiêlic quỳ xuống, bàn tay run rẩy vén mớ tóc dày rối bù của con. Nàng tìm thấy một khuôn mặt xanh xao, môi mệ với đôi mắt đen mở to, long lanh. Mặc dù trời rất nóng, đũa bé vẫn không ngớt run bần bật.

Xương nó trồi lên nhọn như những chiếc đinh, và da nó ráp, bần thiu. Angiêlic đứng lên, tiến thẳng đến chỗ người vú nuôi.

- Bác đã để mặc hai đũa chết đói, - Nàng nói chậm chạp, dẫn giọng - Bác để chúng thiếu thốn đủ thứ... Hai đũa bé đã không được ăn, được chăm sóc

gì từ nhiều tháng nay. Chúng chẳng có gì, ngoài những miếng thức ăn thừa của chó hoặc của con bé này bớt ra từ xuất ăn ít ỏi của nó. Bác là đồ xấu xa khốn kiếp!

Người đàn bà đỏ bừng mặt. Mụ khoanh hai tay trước ngực.

- A ha! Thế này thì giỏi thật, quá quắt thật! - Mụ thét, suýt nghẹn thở vì giận dữ. - Chúng quẳng lũ con cho tôi mà không trả một đồng xu, biến đi không để lại địa chỉ; thế chưa đủ, bây giờ tôi còn bị con mẹ đầu đường xó chợ này chửi rủa, bị con giặc cái, con Bôhêmiêng, con...

Không thèm nghe, Angiêlic bước vào trong nhà.

Nàng lấy một cái khăn lau treo trước bếp dùng địu bé Canto, đứng kiêu dân Bôhêmiêng mang con nhỏ.

- Nhà chị không định đưa chúng đi đấy chứ? Nếu muốn đem chúng đi, thì hãy trả tiền cho ta trước đã.

Angiêlic lục lọi trong các túi áo và quẳng mấy đồng tiền xuống sân. Mụ nông dân kêu âm ỉ:

- Mười livrơ! Nhà chị đừng đùa. Còn thiếu của ta ít nhất ba trăm đồng. Này này, trả tiền đi; nếu không ta sẽ hô hoán cho làng nước đem lũ chó đến, tống cổ nhà chị đi.

Cao và lực lưỡng, mụ đứng chặn trước cửa, hai cánh tay giang rộng ra. Angiêlic cho bàn tay vào ngực áo, rút con dao ra. Lưỡi dao găm của Rôđôgôn - Ai Cập lóe lên trong chỗ tranh tối tranh sáng, cùng với đôi mắt xanh biếc long lanh của nàng.

- Đừng vướng chân tao! - Angiêlic nói với giọng khàn khàn. - Xéo đi ngay, kéo lại ăn dao.

Mụ kia lùi ra khiếp sợ. Angiêlic bước qua trước mặt mụ, chĩa thẳng mũi dao găm về phía mụ, theo đúng

cách mà mẹ Ba Lan đã dạy nàng.

- Không được kêu! Không được suýt chó hay nhờ lực điền đuổi theo ta, nếu không, mẹ sẽ hối không kịp đâu, chỉ nội ngày mai, trang trại này sẽ bị thiêu ra tro... Và khi mẹ ngủ vừa tỉnh dậy, cổ họng mẹ đã bị cửa đứt rồi... Hiểu rồi chứ?

Ra tới sân, nàng tra dao vào chỗ cũ, và cúi xuống ẵm bé Pholôrimông trở về Paris.

Thở hổn hển, nàng lại lao mình về chôn kinh đô ăn thịt người này, nơi đó, chỗ nướng thân cho hai đứa con sống dở chết dở của nàng, không đâu khác ngoài mấy bức tường cổ điêu tàn với lòng tử tế đáng sợ của đám ăn mày và trộm cướp.

Những xe ngựa phóng vượt qua bức bụi bay mù bám đầy khuôn mặt đậm mồ hôi của nàng, nhưng nàng không hề bước chậm lại, quên cả sức nặng của hai đứa con nhỏ tưởng chừng gió thổi bay được.

- Tình thế này sẽ chấm dứt, - Angiêlic nghĩ thầm... - Nhất định phải kết thúc, một ngày kia ta phải thoát ra được, để đưa các con ta quay về cõi sống...

Trông thấy hai đứa trẻ, Calăngbrođen không lộ vẻ tức giận hoặc ghen tuông như nàng lo ngại, nhưng trên khuôn mặt r ám nắng khô cứng của hắn ta lộ vẻ hơi hãi hùng.

- Cô điên à? - Hắn nói, - Cô điên hay sao mà lại đưa những đứa con về đây? Cô chẳng thấy họ làm gì với những đứa trẻ con ở đây sao? Cô muốn đem chúng cho thuê để họ dẫn chúng đi ăn mày với họ ư?... Hay muốn chúng bị chuột cống ăn thịt... Hay muốn Giăng Thối rửa ăn trộm chúng đi?

Choáng váng trước những lời trách móc không dự kiến ấy, nàng bầu vú lấy hắn ta.

- Tôi biết đưa chúng đi đâu được, Nicôla? Hãy nhìn xem người ngọm chúng ra thế nào rồi, chúng đang chết đói! Tôi đem chúng về đây không phải để cho ai làm hại chúng, mà cốt để anh che chở chúng, vì anh mạnh, Nicôla ạ.

Nàng nép người vào hắn, buồn bã, ngược mắt nhìn hắn với dáng vẻ chưa bao giờ thấy ở nàng. Nhưng hắn không chú ý, mà vẫn lác đào, nhắc lại:

- Tôi sẽ không bao giờ đủ sức che chở cho chúng... những đứa trẻ con mang dòng máu quý tộc này. Tôi thật không đủ sức.

- Tại sao lại không? Anh mạnh, anh được nể sợ.

- Tôi không hùng mạnh đến thế đâu. Cô đã làm trái tim tôi mệt mỏi rồi. Khi trái tim đã có chuyện rồi thì đối với những người như bọn tôi, người ta sẽ bắt đầu đi chệch choạc. Mọi cái tan rã dần. Đôi khi tôi thức giấc nửa đêm và nghĩ ngợi một mình: "Coi chừng, Calăngbrođen, giá treo cổ không còn xa lắm nữa đâu...".

- Đừng nói thế. Lần đầu tiên, tôi xin anh một ơn riêng, Nicôla, Nicôla của tôi, giúp tôi cứu sống các con tôi.

Hai đứa bé được gọi là những thiên thần nhỏ. Được Calăngbrođen bảo hộ, chúng cùng với Angiêlic sống một cuộc đời được che chắn, trong lòng tội ác và nhơ nhớp. Chúng ngủ trong một cái hòm to bằng da, lót bằng những áo choàng dày và những tấm khăn trải giường đẹp đẽ. Sáng nào chúng cũng được uống sữa tươi. Để có sữa cho chúng, gã Gôbe hay gã Mẫu đơn thường nằm phục chờ những cô bán sữa đội bình sữa bằng đồng ra chợ bán.

Hai đứa bé làm dậy lên trong lòng Angiêlic tình yêu con say đắm. Vừa từ làng Nơiy trở về chưa được bao lâu, nàng đã đưa chúng đến cho lão Mathiơ - bác khám bệnh. Nàng muốn lấy thuốc chữa mụn nhọt cho bé Canto, còn bé Pholôrimông thì hỏi lão xem có thể làm những gì để cho cái thân hình bé xíu, run rẩy kiệt sức ấy có thể sống được. Thành bé thậm chí đã nhắm mắt sợ hãi khi nàng vuốt ve nó. Đau lòng quá, Angiêlic thường ôm nó khư khư trong lòng.

- Khi tôi xa nó, nó đã bắt

đầu nói được rồi, - Nàng bảo mẹ Ba Lan - Thế mà bây giờ nó lại câm như hến.

Mẹ Ba Lan cùng đi với nàng đến gặp lão Mathior - béo. Để tiếp họ, lão ta nâng cao tấm rèm đỏ chót ngăn chia cái bọc trên xe ra làm đôi, và đưa hai phụ nữ vào, như mời hai phu nhân quý tộc vào phòng khám bệnh riêng của lão.

Ông chủ đã dùng hai bàn tay cao quý đích thân bôi một thứ thuốc mỡ, do chính ngài pha chế, lên da bé Canto, và hứa rằng mụn nhọt sẽ lặn trong vòng một tuần lễ. Sau này, lời tuyên đoán tỏ ra chính xác: các mụn nhọt biến hết, để lộ ra một cậu con trai bé xíu, bụ bẫm, thích yên tĩnh, có nước da trắng, mớ tóc hung uốn cong, trông hồng hào khỏe mạnh.

Đối với Phơlôrimông, lão Mathior - béo không có những lời khích lệ như vậy. Lão nâng chú bé lên rất thận trọng, khám xét kỹ, cố làm bé mỉm cười, rồi đưa trả Angiêlic. Đoạn lão gãi cằm, về bối rối. Angiêlic lo hết hồn.

- Cháu nó thế nào hở bác?

- Không. Nó phải ăn; lúc đầu thì ăn ít thôi. Sau này, thì ăn được nhiều bao nhiêu, tốt bấy nhiêu. Có lẽ như vậy, cháu sẽ có da có thịt thêm một chút. Nó lên mấy khi cô xa nó?

- Hai mươi tháng, chưa tròn hai tuổi.

- Ở tuổi đó, đã phải quen với đau buồn và thiếu thốn, thật không tốt. Mathior-béo nói ra vẻ đùa rỡ. Bắt đầu quen với

cái đo ngay từ lúc mới sinh hoặc khi lớn hơn tuổi đó thì đỡ hơn. Còn đối với những cháu nhỏ đã bắt đầu hiểu tí chút về cuộc sống, thì sự đau khổ không đè ụp xuống đầu chúng quá đột ngột và quá tàn nhẫn.

Angiêlic ngẩng đôi mắt ngẩn lệ nhìn lão Mathior-béo. Nàng tự hỏi: sao một gã vũ phu thô thiển, nói oang oang như lão, lại biết được những điều tinh tế dường ấy?

- Liệu cháu có sắp chết không?

- Có lẽ không đâu.

- Dù sao, xin bác cho cháu ít thuốc - Nàng van nài.

Lão lang bậm đồ một thứ thuốc bột bằng lá sao khô tán nhỏ vào một túi giấy, và dặn phải sắc cho đứa bé uống mỗi ngày một ít.

- Thuốc này sẽ tăng thêm sức cho nó.

Suy nghĩ một lát, lão nói tiếp:

- Không nên để thằng bé bị đói, rét hay sợ hãi: nó phải không còn cảm thấy bị bỏ rơi nữa, mà phải luôn luôn thấy ở quanh mình những khuôn mặt quen thuộc ấy... Thứ thuốc nó cần, không tìm thấy trong các bình lọ nào của tôi đâu. Nó cần được sung sướng, nâng niu. Hiểu chưa, cô gái?

Nàng gật gật đầu. Nàng hoàn toàn kinh ngạc. Chưa bao giờ, nàng được người nào nói chuyện với mình về trẻ con theo cách đó. Trong xã hội thượng lưu nàng từng sống, điều đó hoàn toàn không nghe thấy bao giờ. Vậy mà đám bình dân, có lẽ thế, lại có một tầm nhìn sâu sắc, tinh vi...

Một khách hàng, má sung húp quần

một chiếc khăn tay, leo lên bọc và dàn nhạc bật lên những âm thanh chói tai. Lão Mathior-béo thân mật vỗ nhẹ vào lưng hai người phụ nữ đẩy họ ra ngoài.

- Cô làm cho thằng bé cười lên nhé! - lão còn nói với ra, rồi mới cầm lấy cái kìm nhổ răng.

Từ đó, trong tháp Nexlor, mọi người tìm hết cách làm cho bé Phơlôrimông cười. Bố Huyleurô và mẹ Huyleurét nhảy múa, lấy hết sức đôi chân già nua nhún nhẩy, Bánh-mì đen cho bé mượn những vỏ sò, ốc hến nhặt được qua các chuyến du lịch. Bọn đàn ông thì mang từ Cầu Mới về cam, bánh ngọt, đồ chơi máy. Một cậu bé người xứ Ovecnơ cho bé xem con chuột bạch của cậu; một bác rao hàng ở chợ phiên Xanh-Giécmanh còn đến cho bé xem tám con chuột bác đã dạy biểu diễn nhảy điệu vũ nhịp ba theo tiếng nhạc vĩ cầm.

Nhưng Phơlôrimông sợ hãi giấu mặt đi. Chỉ con khi Picôlô là được bé chú ý. Tuy nhiên, mặc dù đã trở tài

nhăn nhó và nhảy nhót, nó vẫn không thể làm bé Phơlôrimông mỉm cười.

Chính lão Tibô, người chơi đàn phong cầm quay tay, là người có vinh dự mang phép lạ đến. Một hôm, ông già chơi khúc dạo đầu bài hát "Chiếc cối xanh xanh" Angiêlic đang ôm con trong lòng, chợt cảm thấy nó hơi rùng mình. Bé ngược mắt lên nhìn mẹ. Môi nó run run hé mở, để lộ những chiếc răng nhỏ trắng như hạt gạo. Và

với giọng nhỏ nhẹ, xa vời, bé gọi khẽ:

- Mẹ!

CHƯƠNG 60

Tháng chín đã tới, trời lạnh và mưa. Cũi ướt cháy xèo xèo trong lò. Riêng lần này, đám thị dân và lái buôn giàu có không chờ đến lễ các Thánh mới giở quần áo rét ra và đi chích máu. Theo tập quán mỗi năm bốn lần, vào những lúc chuyển mùa, họ phải chịu khuất phục trước dao chích thầy lang mổ xẻ.

Còn giới quý tộc và cánh ăn xin thì mãi lo nhiều chuyện khác hơn là bàn đến mưa và rét. Đám quan lớn trong triều và ngành tài chính còn đang choáng người về chuyện ngài Phukê, bị Tổng giám sát tài chính rất mực giàu có vừa bị bắt. Còn tất cả các nhân vật hạ lưu thì đang kháo nhau xem cuộc đọ sức Calăngbrôden và Rôđôgôn - Ai Cập sẽ xoay chuyển ra sao.

Tin ngài Phukê bị bắt như một tiếng sét ngang tai. Chỉ mới vài tuần lễ trước, ngài Tổng giám sát sang trọng đã có vinh dự đón tiếp Đức vua và Thái hậu ở Vônơ Vicông; các vị khách quý đã một lần nữa thưởng ngoạn cảnh nguy nga toàn lâu đài tráng lệ do kiến trúc sư Lovô vẽ kiểu, đã ngắm nhìn những bức tranh tường của họa sỹ Lobron, đã thưởng thức tài nấu ăn của Vaten, đã tản bộ quanh những khu vườn rực rỡ của Lonôt, được tưới mát bằng một hệ thống

ống dẫn nước mà kỹ sư Frăngxin đã bố trí thành những hồ ao hang động, tia nước và vòi phun.

Chính tại nơi đây, vào một buổi sáng, một chỉ huy ngự lâm quân tên là Đactanhăng đã trình diện trước Phukê, lúc ông sắp bước lên xe. Viên sĩ quan nói:

- Ngài không phải đi thử xe đó đâu, thưa ngài. Xin mời ngài lên chiếc xe mui kín có cửa sổ chắn song kia, cách đây vài bước.

- Sao! Thế này nghĩa là thế nào?

- Nhân danh Đức vua, tôi bắt ngài.

Vụ này một lần nữa mang dấu ấn ông Vua đồ đệ của Madaranh. Nó hơi giống với vụ bắt bớ xảy ra cách đây một năm, đối với một lãnh chúa miền Tuludơ - bá tước Perắc, người đã bị hỏa thiêu như một tên phù thủy tại quảng trường Grevor.

Những ông lớn thường dành ít thì giờ để suy nghĩ. Tuy nhiên, họ biết rằng tra cứu những sổ sách của Phukê, thấy nhiều chứng cứ về tội hà lạm công quỹ, ngoài ra còn thấy tên những người được ông ta đút lót để ủng hộ mình. Người ta còn nhắc đến một số tài liệu vào thời Frôngđơ.

Không, không ai kịp nhận ra, trong vụ bắt bớ lần thứ hai này, cũng vẫn một bàn tay độc đoán ấy thôi.

Chỉ một mình Đức vua Lui 14 thờ dài thốt lên:

- Thật đúng lúc!

Lúc đó Người đang bẻ dấu xi gắn trên bản báo cáo về vụ nổi loạn xứ Lănggôđốc do một nhà quý tộc xứ Gaxcônơ tên là Ăngđigiê dấy lên.

Vừa kịp quá!

Xứ Borotanơ sẽ không vì Phukê mà cầm vũ khí nổi dậy, như xứ Lănggôđốc đã từng nổi loạn vì kẻ kia, con người quái dị đã bị thiêu sống ở quảng trường Grevor hồi nọ.

Giới quý tộc không dám bênh vực Phukê, sợ phải thất sủng theo, mặc dù ông ta từng ban phát ân huệ cho họ rất hào phóng.

Đối với Phukê thì còn phải kéo dài các cuộc điều tra. Ông ta sẽ được nhốt kín trong một pháo đài, và sẽ bị quên lãng...

Angiêlic không rảnh rang suy ngẫm về những sự kiện mới xảy ra đó. Những ông lớn trên đời này đã lần lượt qua đi, đã âm mưu này nọ, đã phản bội, được tái sửng rồi lại biến đi... Một ông vua trẻ chuyên chế, lạnh lùng luôn tay san bằng những chiếc đầu quanh ông ta. Cái tráp nhỏ đựng thuốc độc vẫn còn đó, giấu kín trong ngôi tháp nhỏ của lâu đài Plexi-Belie.

Giờ đây Angiêlic chỉ còn là một thiếu phụ không tên, ôm chặt con trong lòng lo lắng, trông chừng mùa đông đang đến gần.

Trận đánh nhau ở gần chợ phiên Xanh-Giécmanh đã nhuộm máu khu vực hội chợ của Paris, ngay hôm khai mạc. Sau này những ai muốn tìm nguồn gốc sự kiện đó đều chung hững ngạc nhiên.

Ngày hôm đó, có thể thấy bọn đây tứ quần nhau đến như tử với đám sinh viên, những vị quý tộc thì đưa giáo đâm thủng bụng những bác rao hàng; đàn bà

bị hiếp ngay trên nền đường, xe cộ bốc cháy. Và không ai rõ tĩa lửa đầu tiên đã nhen lên lúc nào.

Chỉ một người thấy rõ. Đó là người đàn ông có tên gọi Đêgrê, một con người có học thức và một quá khứ khá biến động. Đêgrê vừa được bổ nhiệm đại úy cảnh sát tại nhà ngục Satorê. Người ta bắt đầu nói đến ông như một cảnh sát giỏi nhất kinh thành. Sau này khi ông nổi tiếng vì đã bắt được tên tội phạm lớn nhất thời bấy giờ, và có lẽ ở các thời khác: đó là hầu tước Branhvilie, kẻ chuyên đi đầu độc. Đêgrê cũng là người đầu tiên vén màn bí mật của tấn bi kịch về thuốc độc xảy ra vào năm 1678, một vụ án mà khi bị phanh phui, đã làm chấn động đến cả ngôi Vua.

Từ cuối năm 1661, người ta đã phải công nhận là trong những người dân thành phố Paris, Đêgrê cùng với con chó Xoócbon của ông, tỏ ra thông thạo nhất những ngõ ngách và những sinh vật đặc biệt của từng nơi. Từ ít lâu nay, Đêgrê đã chú ý đến mối tranh chấp giữa hai tên cầm đầu bọn cướp, Calăngbrođen và Rôđôgôn - Ai Cập, nhằm chiếm lĩnh khu vực hội chợ Xanh-Giécmanh. Ông ta cũng biết rằng hai tên côn đồ đó còn là địch thủ tranh nhau tình yêu của một ả có đôi mắt xanh là bà Chúa Thiên thần.

Cách ngày khai mạc hội chợ ít

hôm, ông đã đánh hơi thấy những chuyển động chiến lược bên trong giới du đảng. Tuy chỉ là một sĩ quan cấp thấp, ông cũng tìm cách, ngay sáng hôm khai mạc, xin được tờ lệnh của thượng cấp cho phép huy động toàn bộ lực lượng cảnh sát đô thành đến sát ngoại ô Xanh-Giécmanh. Ông đã không ngăn được cuộc ẩu đả khởi nổ ra, nó lan nhanh như chớp và dữ dội vô cùng. Nhưng ông dập tắt nó một cách cũng bất ngờ và quyết liệt như khi nó bùng nổ; ông đã nhanh chóng dập tắt các đám cháy, tập hợp cả những người có mang gươm thành một lực lượng tự vệ, và tổ chức bắt bớ hàng loạt. Bình minh vừa rạng tiếp sau cái đêm đầm máu ấy, thì hai mươi tên đầu sỏ đã được dẫn ra ngoài thành phố, đến chiếc giá treo cổ hắc ám Môngfôcông.

Tiếng tăm của hội chợ Xanh-Giécmanh hẳn đã giải thích đầy đủ cho cuộc xung đột gay gắt giữa các toán lưu manh ở Paris để giành độc quyền vơ vét.

Không còn thiếu thứ gì ở hội chợ Xanh-Giécmanh. Người buôn bán ở tỉnh ly, như Amiêng, Ruăng, Ranhx đều có hàng bày bán ở đó. Các gian hàng xa xỉ phẩm tràn ngập, những áo dài đưa từ Macxây đến, hột xoàn từ Alăngxông, bánh ngọt từ Vecdoong. Người Bô Đào Nha bán long diên hương và đồ sứ. Người xứ Prôvăngơ bán cam

chanh. Người Thổ Nhĩ Kỳ rao bán trầm, nước thơm tinh chất xuất xứ từ Côngtăngtinôp. Người Hà Lan bày tranh vẽ và bán phở mát. Trông như cảnh chợ Cầu Mới rộng hết cỡ, giữa tiếng chuông, sáo ngân, và trống khua loạn xạ. Những người biểu diễn thú vật và quần áo thu hút người xem đông nghịt. Họ đến xem chuột nhảy múa theo tiếng sáo, lại có hai con ruồi đấu nhau với hai mảnh rom rác làm kiếm.

Trong đám khán giả, có những dân nghèo rách mướp chen vai với những người thuộc giới thượng lưu ăn mặc sang trọng. Mọi người ùn ùn kéo vào hội chợ, vừa để xem những vật trưng bày phong phú nhất về màu sắc và hình dáng, vừa để tìm ở đó một kiểu sống vui vẻ thoải mái không dễ tìm ở nơi khác.

Nhưng từ thời xa xưa, nguồn hấp dẫn nhất ở hội chợ Xanh-Giécmanh là đám người Bôhêmiêng. Họ đứng là

những ông hoàng ở hội chợ, với các vai diễn nhào lộn và những người bói toán.

Từ giữa mùa hạ trở đi, những con ngựa gày trơ xương bồm thắt giải tua đã kéo tới đây những đoàn xe chở đầy đàn bà và trẻ con, chồng chất lên nhau, với những dụng cụ bếp, những khúc giăm bông và gà quế đã đánh cắp được. Bọn đàn ông thì lìm lìm và ngạo nghễ với những bộ tóc dài và những cặp mắt sáng, đen như than, ẩn dưới những chiếc mũ gài lông chim.

Rôđôgôn - Ai Cập, vốn gốc Bôhêmiêng, cố nhiên phải giữ một ngôi cao trong đám vô lại ở Paris. Cũng là điều hợp lý khi hắn muốn giành độc quyền kiểm soát vùng phụ cận thánh đường ma quái đó, do bọn đồng cốt bói toán, những "phù thủy da nâu" như người ta vẫn gọi, dựng lên ngay giữa hội chợ Xanh-Giécmang trang trí linh tinh bằng loài cóc nhái, những bộ xương người và những con mèo đen.

Nhưng, với cương vị người chủ của khu vực cửa Nexlor và Cầu Mới, Calăngbrođen cũng đòi giành riêng cho đồng bọn miếng ăn béo bở này.

Cuộc tranh chấp đó chỉ có thể kết thúc bằng cái chết của một trong hai tên tướng cướp.

Những hôm sát ngày mở cửa của hội chợ, nhiều vụ xô xát đã xảy ra. Trước ngày khai mạc một hôm, quân của Calăngbrođen phải rút lui trong cảnh hỗn loạn và ầm náu trong tháp Nexlor hoang tàn, còn Rôđôgôn-Ai Cập thì thiết lập một vành đai phòng thủ quanh khu vực dọc theo tường hào cũ và quanh bờ sông Xen.

Các thủ hạ của Calăngbrođen tụ tập quanh chiếc bàn ở gian phòng lớn, còn Trôn-gỗ thì gào thét như điên.

- Tớ đã biết có cuộc choảng nhau này từ mấy tháng trước rồi. Lỗi tại cậu, Calăngbrođen ạ! Cậu mê muội vì con mụ của cậu. Cậu không còn thích đấu đá nữa, nên bọn kia nói mới lên râu. Bọn nó biết rằng cậu đang núng thế mà, thế chúng nó mới liên minh với Rôđôgôn mà quật đổ cậu chứ.

Nicôla đang lau máu trên người vì một vết dao đâm. Dáng vóc đồ sộ của hắn nổi thành hình khối đen trước ánh lửa. Hắn gào còn to hơn Trôn gỗ.

- Chúng ta biết mày là đứa phản bội rồi. Mày tập hợp bọn ác ôn, mày đi gặp chúng nó và mày tập tễnh thế chân Hành khát Đại đế. Nhưng liệu hồn! Tao sẽ báo cho lão Rôlanh-Ngôi xỏm.

- Đồ chó đẻ! Mày chẳng làm gì nổi tao đâu. Đừng có đại dột, Calăngbrođen ạ, mày mà lùi thì tong đời đấy. Rôđôgôn sẽ không thương gì mày đâu. Không phải nó chỉ muốn khu hội chợ mà thôi, chính nó nhằm con bò của mày, con bé mày giựt của nó ở nghĩa địa Inôxăng. Nó kết con bé lắm mà. Mày có biến thì nó mới chiếm đoạt được cô ả. Giũu thì mày với nó phải một mất một còn.

Nicôla trông chừng đã bớt giận dữ.

- Thế chúng mày muốn tao phải làm gì bây giờ? Cả lũ chúng nó, tất cả cái bọn Bôhêmiêng - Ai Cập quỷ tha ma bắt ấy đều ở ngoài kia trước mũi bọn mình. Và sau trận đánh ta vừa bị đẩy lùi, chúng ta không nên đòi hỏi gì nhiều hơn nữa. Nước này rồi thì bọn ta đều bị thịt hết thôi.

Angiêlic đi vào buồng, vợ lấy chiếc áo choàng và đeo chiếc mặt nạ nhưng đồ nàng vẫn cất trong một chiếc tráp nhỏ cùng với mấy món lật vặt khác. Ăn vận như thế rồi, nàng đi xuống đường, hướng về những tiếng reo hò.

Cuộc cãi cọ giữa Calăngbrođen và Trôn gỗ trở nên gay gắt đáng ngại. Tên trùm có thừa sức đánh gã đàn ông thân cận kia bẹp dí xuống chiếc đĩa gỗ của gã nhưng uy thế của tên này hãy còn lớn đến nỗi chính hắn làm chủ tình hình.

Nhìn Angiêlic đeo chiếc mặt nạ đỏ, chúng hạ thấp giọng đôi chút. Nicôla làu bàu:

- Hóa trang làm gì thế? Cô đi đâu vậy?

- Tôi muốn đi xua bọn Rôđôgôn khỏi đây, các ngài ạ. Chỉ một giờ đồng hồ nữa thôi, chỗ này sẽ sạch quang. Các ngài sẽ có thể trở về nơi ở cũ của mình.

Calăngbrođen phân bua với Trôn gỗ:

- Cậu thấy con bé ngày càng trái tính không?

- Thấy chứ, nhưng dù sao, nếu vì thế mà cô lại nẩy sáng kiến hay, thì cứ để cô ấy làm.

Bằng qua đêm tối, Angiêlic đi về phía Xanh-Giấc và tìm cách vượt qua hào. Một tên Bôhêmiêng, người của Rôđôgôn xuất hiện trước mặt nàng. Bằng tiếng Đức tồi, nàng kể cho hắn nghe câu chuyện rắc rối rằng nàng là một người bán hàng ở hội chợ đang trở về cửa hàng của mình.

Nghe vậy, tên này bằng lòng cho người thiếu phụ đeo mặt nạ khoác áo choàng ấy đi tiếp. Nàng đến chỗ một người quen, đó là ông lão làm xiếc rong có ba con gấu to sù, trông rất đáng sợ. Angiêlic đã giành được thiện cảm của ba chú gấu nọ, cũng như chủ của chúng và anh con trai đi thu tiền thưởng của khán giả.

Nàng đã nhanh chóng thỏa thuận được với họ nhờ nụ cười quyến rũ của mình.

Chuông ở tu viện Xanh-Giécmanh điểm mười tiếng. Quân của của Rôđôgôn đang đứng canh gác bên tường thành dọc con hào cũ, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng mờ sương, một khối to lù lù kêu khì khịt tiến về phía chúng. Một tên trong bọn họ còn đang cố nhìn xem là kẻ nào tìm cách phá vòng vây của chúng, thì bị ngay một bầy tay to khỏe cào vào ngực, xé toạc áo và vứt ra một mảng thịt.

Những tên khác hét hồn, nhảy tót qua tường thành ra ngoài. Vài đứa chạy tuốt ra bờ sông Xen để báo nguy cho đồng bọn, nhưng bọn này cũng đã được mấy vị khách khó chịu ấy ghé thăm rồi. Nhiều tên cướp đã nhảy xuống sông bơi sang bờ phía điện Luvơ hoặc đến những nơi an toàn hơn. Đối với các chàng dũng cảm này, những chuyện cãi lộn giết nhau, choảng nhau ra trò với đám hành khất hoặc đám lưu manh, chẳng làm họ khiếp sợ chút nào. Nhưng không một đứa nào trong đám tay chân của Rôđôgôn thấy hứng thú vật nhau với một con gấu cao tới gấp đôi người thường khi đứng thẳng bằng hai chân sau.

Angiêlic lại bình thần xuất hiện

ở tháp Nexơ và báo cho đồng bọn biết toàn khu vực đã sạch bóng các vị khách không mời. Bộ phận tham mưu của Calăngbrođen ra ngoài thám thính phải nhận là đúng.

Trôn gõ phá lên cười sảng sặc và nghe tiếng cười oang oang của hắn, các bà lẳng giềng ẩn sau rèm cửa đến phát run.

Hắn còn nhắc đi nhắc lại:

- Ô thánh thật, cái bà Chúa này. Quả là có phép lạ đấy!

Nhưng Nicôla không đồng tình. Hắn bóp chặt tay Angiêlic và nói:

- Cô thông đồng với bọn chúng để phản bọn này rồi. Cô đã đến bán mình cho Rôđôgôn - Ai Cập chứ gì?

Nàng phải kể đầu đuôi để làm dịu cơn ghen của hắn.

Lần này Trôn gõ khoái chí cười vang như sấm, làm rung chuyển cả trần nhà. Lết từ mô đá này qua mô đá khác, hắn vẫn rống lên cười, và cứ thế đi suốt tới cửa ô Xanh-Giécmanh...

Quân của Calăngbrođen vẫn giữ nguyên quyền kiểm soát khu vực hội chợ và người đến xem ngày càng đông thêm. Tối đến, xe cộ giới thượng lưu bắt đầu kéo tới.

Quang cảnh hội chợ giống như một cung điện thần tiên. Angiêlic đi bên cạnh Calăngbrođen, họ theo dõi cuộc vật lộn giằng co giữa hai con chó đực với một con trăn. Đám đông thường khoái xem những trò vui dữ tợn này, họ chen nhau chặt cứng bên hàng rào quanh đấu trường nhỏ.

Angiêlic chuenh choáng say: ở quán giải khát

nàng đã uống liên tục nào rượu nho hảo hạng, nào rượu táo, rượu quế. Nicôla đã đưa cho nàng một túi tiền, và chẳng ngần ngại, nàng lấy tiền ấy tiêu không tiếc tay, để mua thật nhiều búp bê đem về cho Phơlôrimông.

Lần này đặc biệt Nicôla đã cạo râu nhẵn nhụi và ăn vận có phần chỉnh tề hơn để không ai chú ý đến mình: hắn có linh cảm bọn cảnh sát đang rình rập quanh đó. Với chiếc mũ rộng che khuất đôi mắt đáng lo ngại, hắn có vẻ một gã nhà quê ít tiền đến hội chợ vui chơi một chút.

Nicôla quàng tay qua vai Angiêlic, theo kiểu riêng của hắn khi dẫn nàng đi chợ. Nàng cảm thấy như bị kẹp trong vành đai sắt thường xiết quanh người tù. Nhưng không phải lúc nào cái vòng tay ôm chặt ấy cũng làm nàng khó chịu. Tối nay chẳng hạn, lọt trong cánh tay gân guốc của hắn, nàng thấy mình mảnh mai, ẻo lả, yếu

đuổi nhưng được người che chở. Tay nàng đẩy kẹo bánh, đồ chơi và nước hoa. Cuộc đấu thú hấp dẫn làm nàng say mê, và nàng cũng hò hét, giậm chân khi thân hình to nặng đen xì của con trăn hất tung những đối thủ tấn công nó và khi con vật cắm chiếc nanh nhọn hoắt của nó vào bụng con chó, khiến con này ngã quay ra.

Chợt nàng trông thấy Rôđôgôn - Ai Cập phía trước mặt, ở bên kia đầu trường.

Hắn nắm trên mấy đầu ngón tay một con dao găm lưỡi dài và mảnh, con dao bay

vút qua đầu mấy con vật đang quần nhau. Angiêlic vội nhảy né sang bên, kéo theo cả bạn mình. Lưỡi dao xẹt qua bên cổ Nicôla chỉ cách vài phân, và cắm phập vào cổ bác bán hàng mỹ nghệ. Như bị sét đánh, người đàn ông chới với quơ hai bàn tay ra mở phanh vạt tấm áo choàng màu lòe loẹt. Rồi bác ta ngã vật xuống đất.

Đó chính là tia lửa đã làm nổ tung hội chợ Xanh-Giécmannh.

CHƯƠNG 61

Vào khoảng nửa đêm, Angiêlic bị tống vào nhà ngục Satolê cùng với người gái điếm, trong đó hai mục thuộc quân của Calăngbrođen. Khi cánh cửa nhà giam nặng nề đóng mạnh lại sau lưng nàng, tai nàng vẫn còn văng vẳng tiếng reo hò của đám đông điên loạn, tiếng kêu la của những kẻ ăn mày và những tên trộm cướp sa vào mạng lưới nghiêm ngặt của lính tuần tra và cảnh sát, và bị chất đống lên xe mang đi từ hội chợ Xanh-Giécmannh đến nhà tù thường phạm.

Một mục chủ nhà chứa nói:

- Vường vào chuyện này rầy rà đây, chỉ mới đi lảng quăng ra khỏi Glatinhi có một lần này mà tao đã bị tóm ngay. Tao đâu có chạm trán chúng nó.

Một ả trông còn "nhãi ranh" hỏi:

- Đòn tra có đau lắm không nhỉ?

- Ôi lạy Chúa! ! Bao nhiêu đường gân mạch máu trong người tao hãy còn mềm nhão ra như cây lau ngoài đầm lầy đây này! Chao ô! Lúc nó kéo tao lên đó để khảo, tao đã kêu toáng lên: "Đức Chúa lòng lành... Đức Bà Maria Đồng trinh! Xin các người thương con!".

Một mục khác nói:

- Tao ấy à, chúng nó tống thẳng vào họng tao một cái sừng rồng ruột rồi cứ thế mà dốc vào sáu ống nước lạnh. Bụng tao tưởng nổ tung như bong bóng lợn. Rồi sau chúng lôi tao đến trước đồng lửa đỏ, ngay trong bếp nhà ngục Satolê cho tao tỉnh lại.

Từ trong bóng tối sặc mùi hôi thối đó, Angiêlic chỉ nghe thấy tiếng họ. Nàng không may may nghĩ đến chuyện mình sẽ bị tra tấn trong đợt hỏi cung đầu tiên. Một ý nghĩ duy nhất choán hết tâm trí nàng:

"Các con mình... chúng sẽ ra sao? Khéo họ bỏ quên chúng nó trong Tháp rồi cũng nên, rồi chuột đến ăn thịt chúng mất thôi".

Mặc dù trong nhà ngục lạnh giá và ẩm ướt, mồ hôi cũng thấm ướt trán nàng. Ngồi xồm trên lượt rơm rải ở mặt sàn, nàng tựa người vào tường, tay bó gối, cố gắng không run và tìm những lí lẽ tự an ủi mình:

- Chắc thế nào cũng có một mục trong bọn họ trông nom đến chúng nó. Bọn họ là lũ người cầu thả vô dụng thật đấy, nhưng ít ra họ cũng nhớ cho con họ ăn... Và rồi họ cũng phải cho con mình ăn... Dù sao nếu mu Ba Lan có đó thì sẽ ổn. Và Nicôla sẽ chăm sóc chúng nó. Nhưng dễ thường Nicôla cũng bị tóm rồi chẳng?

Angiêlic

nhớ lại những phút hoảng loạn mà nàng chạy từ lối này qua lối khác để tránh những sự va chạm đổ máu và đã bị lính và cảnh sát vây chặn tứ phía, kín như một bức tường. Angiêlic cố nhớ lại xem mục Ba Lan có khả năng rời khỏi hội chợ trước khi nổ ra vụ xô xát không?

Dồn hết nghị lực, Angiêlic rồi cũng tự thuyết phục được mình rằng mục ta chắc không bị bắt, và ý nghĩ đó làm nàng bình tâm một chút. Từ đáy lòng trĩu nặng lo âu, nàng thốt lên một lời cầu nguyện. Và những câu kinh đã quên bắt giác lại đến với nàng:

"Lạy Đức mẹ đồng trinh! Xin Người hãy rủ lòng thương chúng. Xin Người hãy che chở chúng".

Và nàng thầm nhắc với chính mình:

"Con xin thề với Người: các con của con mà được cứu sống, con sẽ tự mình dứt khỏi vũng bùn đời bại này. Con sẽ chạy ra khỏi lũ trộm cướp tội lỗi này. Tự tay con sẽ gắng sức làm việc để kiếm sống..."

Nàng nghĩ đến bà bán hoa quả và phác sẵn trong đầu một vài dự định. Dần dần nàng cảm thấy thì giờ qua đi bớt nặng nề.

Sáng ra, có tiếng khóa và chìa khóa kêu loảng xoảng, và cửa mở. Viên cảnh sát đi tuần hướng bó đuốc về phía họ. Ánh sáng ban ngày rọi qua lỗ cửa sổ nhỏ trên bức tường dày sáu bộ lờ mờ đến nỗi không rõ mặt người.

Một tên coi ngục cất giọng vui vẻ nói to:

- Các nữ hầu tước đây, các cậu ơi! Các cô nàng ra đây nào!

Ba người lính canh nữa bước vào, cầm đuốc vào một cái vòng trên tường.

- Lại đây các cô nàng xinh đẹp. Đừng làm khó dễ gì cho bọn này nhé!

Một tên rút từ trong áo ra một cái kéo. Hắn bảo mọi đàn bà đứng gần cửa:

- Bỏ mũ ra! Hừ! Tóc xám. Không sao. Cũng còn kiếm được vài xu. Tớ biết một lão thợ cạo ở Quảng trường Xanh-Misen vẫn lấy loại tóc này làm tóc giả bán cho mấy lão công chức luống tuổi.

Hắn cắt xoẹt mớ tóc xám, lấy dây buộc lại, ném vào một cái sọt. Những tên khác lần lượt đi khám đầu các tù nhân.

Một tên lính đến gần Angiêlic. Nàng cảm thấy một bàn tay thô ráp sờ lên trên tóc mình.

Gã gọi tướng lên:

- Các cậu ơi, vớ được món bở rồi. Dem đuốc lại gần tý nữa, để mình ngắm nghía kỹ xem nào.

Ngọn lửa cây đuốc nhựa chiếu sáng mớ tóc thanh tao màu hạt dẻ, mớ tóc xõa xuống khi tên lính lột mũ trùm đầu Angiêlic ra. Một tiếng huýt sáo tán thưởng cất lên.

- Chà chà! Tóc óng mượt như quả đào tơ ấy. Không phải loại tóc vàng, rõ rồi, nhưng thật mượt mà. Ta có thể mang bán cho thầy Rinê ở phố Xanh-Ôronê. Lão này không so đo giá cả đâu, nhưng rất chú ý đến chất lượng đấy.

Angiêlic đưa hai tay lên đầu. Chúng định cắt tóc mình thật? Không thể nào tin được. Nàng van vi:

- Ấy đừng, các ông đừng làm thế.

Nhưng một nắm tay cứng rắn đã hất mạnh cổ tay nàng xuống.

- Này, này... cô nàng xinh đẹp, nếu cô muốn giữ đồng rom ấy trên đầu thì đừng đến ngục Satolê làm gì.

Chúng tôi còn phải kiếm chác chứ, cô thấy không?

Và chiếc kéo thép kêu xoèn xoẹt đã xén phẳng phẳng những mớ tóc sáng óng ánh mà mới đây không lâu cô hầu gái Bácơ đã chải chuốt cho nàng với thái độ rất tôn kính. Khi bọn lính bỏ ra ngoài, Angiêlic đưa bàn tay run rẩy lên chỗ gáy trần trụi. Đầu nàng như tóp lại và nhẹ bỗng.

Một mục đàn bà bảo Angiêlic:

- Khóc lóc làm gì, rồi nó lại mọc lên mà. Miễn là mình không để bị tóm lần nữa. Cái bọn lính canh ấy, đến quỷ chúng cũng không chừa đâu. Tóc đang được giá ở Paris, chả là bọn nhà quê tỉnh lẻ lên đây, đũa nào cũng xính đeo tóc giả.

Nàng lẳng lặng buộc lại chiếc mũ trùm đầu. Người nàng run rẩy vì buồn bực, bọn họ lại tưởng nàng khóc. Rồi cũng chóng quên đi. Dù sao, cái đó cũng chẳng quan trọng gì. Điều duy nhất ám ảnh nàng là số phận hai đứa con.

Thời gian cứ lê đi, chậm chạp đến không chịu nổi. Họ bị lèn chặt trong một căn phòng nhỏ, đến nỗi chỉ thở thôi cũng khó. Một mục điếm lại bảo rằng được ở phòng này là dấu hiệu tốt đấy. Phòng ấy được gọi là "chân trong chân ngoài". Bị giam giữ ở đó là những kẻ được gọi là tội trạng chưa rõ ràng, không chắc đã bị kết án.

Mụ nói:

- Dù sao, lúc chúng nó đi quơ thì bọn mình có làm gì sai đâu? Bọn mình đang xem hội như những người khác.

Một mụ điếm khác chua chát nhận xét:

- Cả cảnh sát cũng đến xem nữa là!

Angiêlic đưa tay sờ vào con dao găm của Rôđôgôn, giấu sau lần áo.

Mụ điếm thứ nhất nói:

- May mà chúng nó không khám người chúng mình.

Mụ kia đáp:

- Đừng nói, rồi chúng sẽ khám thôi.

Một làn ánh sáng mờ đục luôn qua khung cửa chắn song. Không thể đoán được là mấy giờ. Một mụ già tháo đôi giày vệt gót của mình, vịn đỉnh ra khỏi đế và đóng ngược lại, mũi đỉnh chổng ra ngoài. Rồi mụ ta đưa cho mọi người xem thứ vũ khí kỳ cục đó, và khuyên họ cũng làm như thế, để giết chuột ban đêm khi chúng bò ra.

Khoảng giữa trưa, cửa mở rầm rầm, và bọn lính đến vác giáo xua tù ra ngoài, dẫn họ đi qua những hành lang dài vô tận, đến một gian phòng lớn căng thảm xanh thêu những bông hoa huệ màu vàng.

Ở cuối phòng, trên một chiếc bục hình bán nguyệt, có kê một chiếc bàn trạm trổ, đặt một bức tranh vẽ Chúa Kitô trên thánh giá và một tấm tranh nhỏ thùa

chỉ. Một người đàn ông ngồi đó, mặc áo dài đen có viền trắng ở cổ, đầu đội bộ tóc giả. Một người khác, tay cầm xấp giấy, ngồi bên cạnh. Đó là thẩm phán đô thành Paris và viên phụ tá.

Bọn trợ giáo và lính tuần cảnh của Nhà vua đứng vây quanh đám đàn bà con gái. Bọn này bị đẩy đến chân bục và phải đi qua trước một cái bàn có viên thơ lại ngồi ghi tên từng người một.

Khi bị hỏi tên, Angiêlic luống cuống: đã từ lâu nàng có còn tên gì nữa đâu... Cuối cùng nàng khai bừa tên là An Xôve, tên của một làng lân cận Môngtơlu.

Bản án được đưa ra nhanh chóng. Ngày hôm đó, ở Sato-lê công việc ùn ùn. Họ phải xét hỏi thật nhanh. Sau khi chất vấn mỗi mụ vài câu, viên phụ tá của thẩm phán đọc bản danh sách đã được trao cho ông ta, và tuyên bố: "Tất cả những ai, có tên nói trên đều lĩnh án phạt đòn giữa công chúng, và sẽ được đưa vào nhà thương làm phúc, để các phụ nữ mộ đạo dạy cho biết may quần áo và cầu Chúa".

Một gái điếm nói nhỏ vào tai Angiêlic:

- Bọn mình được tha kiểu này là bở đấy. Nhà thương làm phúc không như nhà giam đâu. Nhà té bần đấy.

Bọn mình bị cưỡng bức vào đấy, nhưng không có canh gác gì đâu, chuồn dễ thôi.

Kế đó chừng hai chục mụ được đưa vào một gian phòng lớn dưới nhà và các viên đội

bắt họ xếp đứng một hàng dọc bức tường. Hắn đeo một bộ tóc giả đẹp màu nâu. Một hàng ria đen vạch một nét ngang trên bộ mặt đỏ lựng với chiếc áo xanh chật căng trên đôi vai u lên như một chiếc gối, với cái đai lưng rộng bản chằng quanh dưới bộ ngực ưỡn phình ra, đôi cổ tay áo to rộng với thanh gươm và với cổ áo to thắt dây tua vàng dây cộc, hắn hao hao giống Mathior - béo nhưng thiếu nét vui nhộn cởi mở của lão này.

Đôi mắt nhỏ và ác ẩn dưới cặp lông mày rậm.

Đôi ủng gót cao làm cho hắn trông càng cao hơn.

Mụ đàn bà đứng cạnh Angiêlic thì thào:

- Hắn là sĩ quan tuần tra đấy, ác khét tiếng, họ gọi hắn là yêu tinh đấy.

Lão yêu tinh đi qua trước mặt mọi người, cựa giày thúc ngựa kêu lách cách trên nền đá lát.

- Hừ! Hừ! Đồ điếm, chúng mày sẽ được ăn đòn ra trò. Nào, cởi áo khoác ra. Và đũa nào kêu to quá thì liệu hồn, chỉ có ăn thêm đòn thôi!

Mấy mụ đàn bà có kinh nghiệm chịu phạt đòn liền ngoan ngoãn cởi áo ra. Mụ nào chỉ mặc áo sơ mi thì trệt áo ra khỏi cánh tay và giắt vào lưng quần lót. Bọn lính lần đến những mụ còn lần chân, vụt vào lưng họ một

cách tàn bạo. Một đũa giật áo của Angiêlic rách toạc ra. Nàng vội vã tự cởi trần vì sợ chúng thấy con dao găm.

Viên đại úy tuần tra đi đi lại lại, quan sát kỹ đám đàn bà xếp hàng trước mặt. Hắn dừng lại cạnh mấy ả còn trẻ con, cặp mắt nhỏ như mắt lợn của hắn lóe lên một chút. Cuối cùng với điệu bộ hách dịch, hắn trở vào Angiêlic.

Một tên lính mỉm cười hiểu ý, bảo Angiêlic bước ra ngoài hàng.

Viên sĩ quan ra lệnh:

- Nào, đem tất cả lũ khốn này đi, và tẩn đến nơi vào. Có bao nhiêu đũa?

- Thưa ngài, chừng hai chục.

- Bây giờ là bốn giờ chiều, chập tối là phải xong.

- Thưa ngài, vâng.

Bọn lính lùa đám đàn bà ra ngoài. Angiêlic nhìn ra sân thấy một chiếc xe thùng chất đầy những mớ tóc dài, sẽ đi theo đoàn người diễu hành khốn khổ này đến bãi dành cho hình phạt đánh roi trước công chúng gần nhà thờ Xanh-Đônisat.

Cửa đóng lại. Còn một mình Angiêlic với viên sĩ quan tuần tra. Ngạc nhiên và lo ngại, nàng đưa nhanh mắt nhìn hắn. Tại sao nàng không chịu chung số phận với đám kia? Liệu nàng có phải vào tù nữa không?

Tiết trời giá lạnh trong gian phòng lớn, có mái vòm thấp này. Với những bức tường kiểu trung cổ mốc meo, ẩm ướt. Bên ngoài trời hãy còn sáng mà bóng đêm đã bao trùm gian phòng, và một bó đuốc đã được thắp lên. Ngài run rẩy vì lạnh. Angiêlic bắt chéo tay ôm chặt lấy hai vai mình dường như không chỉ để chống lạnh

mà là để giấu bớt bộ ngực đi trước con mắt nhìn soi mói của gã yêu tinh.

Hắn nặng nề bước về phía nàng và hét lên:

- Thế nào, chíp hôi bé nhỏ, có thật mi muốn tấm thân trắng của mình bị tróc da không?

Thấy nàng không nói gì, hắn nhấn mạnh:

- Nói đi có thật mi muốn thế không?

Tất nhiên! Angiêlic không thể nói mình muốn thế nào. Và nàng lắc đầu.

Giọng ngọt như đường, hắn nói:

- thế thì được, để xem. Bắt một con gà tơ xinh xắn thế này phải đau đớn, thì thật tội nghiệp. Có lẽ chúng ta thỏa thuận với nhau, phải thế không?

Hắn lướt ngón tay xuống dưới cằm nàng, buộc nàng phải ngẩng đầu lên. Hắn huýt lên một tiếng sáo thán phục.

- Chà! Chà! Những cái răng hạt dưa mới xinh xắn làm sao! Nào cười với ta đi!

Những ngón tay béo múp của hắn nhẹ nhàng vuốt ve chiếc cổ mảnh, xoa xoa đôi vai tròn trĩnh. Nàng lụi lại, không nén khỏi rùng mình ghê sợ. Hắn cười đến rung cả bụng lên. Đôi mắt của nàng nhìn hắn trân trân.

Cuối cùng, mặc dù tầm vóc to lớn của hắn áp đảo nàng, hắn lại tỏ ra lúng túng trước tiên.

Hắn nói tiếp:

- Bây giờ ta thỏa thuận với nhau nhé! Mi sẽ đi với ta về buồng của ta. Sau đó mi sẽ được trả về với lũ kia, nhưng đám lính sẽ để một mình

mi lại, không đánh đòn. Bằng lòng chứ bé con?

Hắn phá lên cười, đưa cánh tay lực lưỡng kéo nàng lại gần, rồi hắn hôn chùn chụt lên má nàng, những cái hôn nhầy mỡ, đầy thèm khát. Chạm phải đôi môi ướt át, sặc mùi thuốc lá và rượu nho, nỗi uất giận trào lên trong người Angiêlic. Nàng uốn mình như một con lươn để tránh những cái hôn của hắn. Chiếc dây lưng và tua gù trên bộ quân phục của hắn chà xát ngực nàng. Rốt cuộc nàng luồn ra khỏi tay hắn, và vội vã khoác chiếc áo rách lên người.

Tên khổng lồ ngạc nhiên hỏi:

- Ô kia! Gì thế này? Mà mày không hiểu tao muốn tránh cho mày trận đòn à?

Angiêlic trả lời giọng kiên quyết:

- Rất cảm ơn ông, nhưng tôi ưng chịu đòn hơn.

Yêu tinh há hốc miệng, ria mép rung rung, và mặt hấn đỏ tía lên:

- Cái gì... mày nói gì?

Angiêlic nhắc lại:

- Tôi ưng chịu đòn hơn. Ngài thẩm phán đã tuyên án, tôi không được trốn lệnh.

Nàng cương quyết bước ra cửa. Chỉ một bước sai, hấn đã tóm được nàng và nắm chặt cổ nàng:

Angiêlic nghĩ thầm:

"Ôi, lay Chúa lòng lành!"

Viên đại úy chăm chú nhìn nàng. Hấn nói:

- Ta thấy mày thuộc loại gái kỳ lạ đấy. Ta có thể dùng cái gươm này đập cho mày một trận vì câu mày vừa nói và mặc cho mày chết giắc trên sàn này. Nhưng

tao không muốn mày bị thương. Mày xinh đẹp và có dáng. Càng nhìn tao càng thấy ưa mắt. Thật là ngu ngốc nếu không thỏa thuận được với nhau. Ta có thể ban cho mày một đặc ân. Nghe này, đừng hơn dỗi làm gì. Cứ ngoan ngoãn với ta, rồi lúc nào cho mày về với những đứa kia thì... tên lính canh sẽ nhìn đi nơi khác...

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu. Angiêlic thấy có cơ hội thoát thân. Khuôn mặt bé nhỏ của Pholôrimông và Canto hiện ra trước mắt nàng.

Bối rối, nàng ngược nhìn bộ mặt đỏ, tàn bạo đang cúi xuống nhìn mình. Không thể được! Không bao giờ nàng làm thế được. Với lại còn bao nhiêu cách thoát khỏi nhà tế bần mà... Và ngay trên đường bị giải đến đó, nàng vẫn có thể tìm cách trốn thoát kia mà.

Nàng liền kêu toáng lên:

- Thà tôi đến nhà thương làm phúc còn hơn... Tôi ưng mà...

Và thế là con giông tổ ập xuống. Nàng bị lay mạnh đến tắc thở, một tràng chửi rửa vang như sấm dội vào tai nàng. Một cánh cửa mở toang, sáng lòa trước mắt, và nàng bị ném ra ngoài như một quả bóng.

Viên đại úy gầm lên:

- Dẫn cho con đĩ này một trận, để róc da nó ra từng mảng cho tao.

Và cánh cửa đóng sầm lại như sét đánh.

Angiêlic rơi vào giữa đám tuần tra dân phòng vừa đến nhận phiên gác đêm. Số đông họ là những thợ thủ công, người bán hàng. Họ phải luân phiên gánh nhận một nhiệm vụ mà họ không lấy gì làm thích thú. Họ lập thành đội "tuần tra ngồi" hay "tuần tra ngủ".

Họ vừa mới rút cổ bài cùng tẩu thuốc ra thì cô gái mình trần này bị quăng vào giữa đám. Gã đại úy ra lệnh nào gào rống inh tai như vậy chẳng còn ai nghe thủng tiếng nào nữa. Một người trong bọn nói:

- Lại một con bé bị ngài đại úy can trường của chúng ta ăn hiếp đây.

Angiêlic co duỗi tay chân, mình mẩy đau nhức. Đám tuần tra vui vẻ nhìn nàng. Họ đã nhồi thuốc vào tẩu và chia xong cổ bài. Nàng ngập ngừng bước ra phía cửa trạm gác. Không ai cản nàng lại. Nàng thấy mình đã ở ngoài đường trong ngõ hẻm của phố Xanh-Lơfroa, con đường này đi từ phố Xanh-Đơni qua pháo đài Satolê đến cầu Săngriơ.

Người qua kẻ lại tấp nập. Angiêlic nhận ra mình đã được tự do. Nàng vụt chạy như điên.

CHƯƠNG 62

- Suyt! Bà Chúa thiên thần ơi! Chúa Thiên thần ơi! Coi chừng đấy! Đừng đi quá nữa!

Nghe giọng nói của mục Ba Lan, Angiêlic dừng bước. Nàng đã tới gần tháp Nexlơ. Nàng liền quay đầu lại và nhìn thấy mục ta trong bóng tối một cổng vòm, đang giơ tay vẫy nàng. Angiêlic lưỡng thững quay lại. Mục Ba Lan thở dài:

- Chao ôi! Tội nghiệp cho cô! Một cuộc vây ráp dữ dội làm sao!

- Sao chị ngăn không cho tôi về tháp Nexlo?

- Sao à? Rôđôgôn - Ai Cập và quân của nó đang ở đó.

Mặt Angiêlic trắng bệch. Mụ Ba Lan nói tiếp:

- Nếu cô thấy cảnh chúng nó hốt bọn này ra như thế nào, không kịp lấy quần áo nữa! Thế mà tôi cũng kịp quơ được cái tráp nhỏ của cô và con khi nữa, tôi để cả ở phố Thung lũng Ái tình trong nhà bạn của Xinh trai ấy, nó thường vẫn đưa gái đến đấy.

Angiêlic hỏi:

- Các con tôi ra sao?

Mụ liền thoáng nói tiếp:

- Còn Calăngbrøden chẳng ai biết hẳn có sao không. Có lẽ bị giam, hoặc bị treo cổ rồi cũng nên... Có người bảo trông thấy hắn nhảy xuống sông Xen. Cũng có thể hắn đã tìm cách ra khỏi thành phố.

Angiêlic nghiêng răng, rít lên:

- Tôi quan tâm gì đến Calăngbrøden!

Chộp lấy vai mụ kia, nàng ấn móng tay sâu vào thịt mụ.

- Lũ trẻ ở đâu?

Đôi mắt đen to của mụ Ba Lan ngơ ngác nhìn Angiêlic, rồi mụ cụp mi xuống:

- Tôi cam đoan, tôi có muốn thế đâu... Nhưng bọn chúng mạnh hơn ta.

Giọng không còn âm sắc, Angiêlic nhắc lại:

- Lũ nhỏ đâu?

- Thằng Giăng Thối rửa cuôm đi rồi... với tất cả bọn trẻ ở đấy.

- Nó mang đến ngoại ô Xanh-Đơni à?

- Phải... nghĩa là nó đem Pholôrimông đi, Canto thì không. Nó bảo thằng bé mập quá, không cho bọn chúng thuê để đi ăn mày được.

- Thế nó làm gì thằng bé?

- Nó... nó đã bán đi... Phải lấy ba mươi xu, cho những tên Bôhêmiêng. Bọn này đang tìm một đứa nhỏ để dạy trò nhào lộn.

- Những

tên Bôhêmiêng ấy ở đâu?

Mụ Ba Lan tìm cách chuồn ra khỏi bàn tay Angiêlic, và phản đối:

- Nào tôi biết được. Thôi, mèo ơi, hãy thu móng vuốt lại, cô làm tớ đau đấy... Biết nói gì với cô bây giờ?... Chúng nó là dân lang thang mà, và chúng nó đã bỏ đi. Trận đánh nhau đêm qua làm chúng ớn lắm rồi. Chúng nó đang rời khỏi Paris.

- Chúng đi đường nào?

- Gần hai tiếng đồng hồ trước đây, thấy chúng đi về phía cửa Xanh-Ăngtoan. Tôi vừa đi theo hút chúng nó rồi, vì linh tính bảo rằng tôi có thể gặp được cô, cô là một người mẹ và các bà mẹ có thể đi xuyên qua tường vách...

Angiêlic cảm thấy đau xé lòng. Nàng nghĩ mình đến phát điên mất.

Pholôrimông đang ở đằng kia, trong tay một đứa bé ối, tên Giăng Thối rửa, đang kêu khóc gọi mẹ!... Canto thì bị đem đi, không biết ở đâu, biệt tăm mãi mãi.

Nàng nói:

- Tôi phải đi tìm Canto, có thể bọn Bôhêmiêng chưa đi xa đâu.

- Cô điên rồi! Tội nghiệp Bà Chúa Thiên thần!...

Nhưng Angiêlic đã bước đi. Mụ Ba Lan đi theo. Mụ nói giọng nhẫn nhục:

- Ủ, cứ thử đi xem sao. Tôi có chút tiền đây. Có thể chúng nó bằng lòng bán lại thằng bé cho bọn mình.

Ban ngày trời dờ mưa. Không khí dờ ẩm ướt và đượm hương vị mùa thu. Đường lát đá ướt loang loáng. Hai người đàn bà đi dọc theo bờ sông Xen và rời khỏi Paris, qua bến Binh công xưởng. Phía chân trời, trên đồng

quê, bầu trời thấp lóe ánh sáng đỏ sẫm qua một kẽ mây. Một cơn gió lạnh nổi lên. Người dân ngoại ô cho họ biết là có trông thấy bọn Bôhêmiêng gần cầu Satăngrông.

Hai người đi rảo bước. Chốc chốc mục Ba Lan nhún vai và chửi tục, nhưng không cưỡng lại, vẫn đi theo Angiêlic với vẻ cam chịu.

Tới gần cầu Satăngrông, họ nhìn thấy những ánh lửa trại trong một cánh đồng, trên một cái hố gần đường.

Mục Ba Lan dừng lại thì thào:

- Bọn họ đấy! Ta gặp may rồi.

Hai người đến gần nơi cắm trại. Một cây sồi to làm nơi trú ẩn cho đám người này. Những tấm vải bạt căng từ cành này vắt qua cành khác là mái che duy nhất cho họ trong buổi chiều mưa đó. Đàn bà trẻ con ngồi bên đồng lửa. Họ đang quay một con cừu xiên qua một thanh sắt xù xì. Vài con ngựa gầy gặm cỏ gần đấy:

Angiêlic và mục ta thận trọng tiến đến, mục thềm thì:

- Nhớ đừng làm họ nổi giận nhé. Cô không thể nghĩ họ ác đến mức nào đâu. Họ có thể xiên mình cũng dễ như xiên con cừu, rồi bắt qua việc khác như không, cứ để tôi nói chuyện với họ. Tôi cũng biết ít tiếng của họ.

Một gã trai cao kều, đầu đội mũ lông thú, rời đồng lửa và tiến về phía họ. Hai người phụ nữ giơ ngón tay làm dấu, thứ dấu hiệu vẫn quen dùng trong giới

du đãng để nhận ra nhau. Gã kia đáp lại vẻ khinh khỉnh. Sau đó, mục Ba Lan bắt đầu nói rõ mục đích của họ. Angiêlic không hiểu một tiếng nào trong câu chuyện họ nói với nhau. Nàng cố đoán ý nghĩa của gã Bôhêmiêng qua nét mặt, nhưng lúc này trời đã tối mịt, không sao nhìn thấy mặt gã. Cuối cùng mục Ba Lan rút túi tiền ra, gã trai cầm lấy xóc xóc trong tay ước lượng nặng nhẹ, rồi gã đưa trả lại, và đi về phía lửa sáng.

- Nó quay về nói chuyện với các đàn anh trong bộ tộc nó đấy.

Họ đứng chờ. Người tê cóng vì gió thổi từ phía đồng bằng lại. Gã trai quay lại, vẫn bước đi lướt nhẹ. Gã nói mấy câu với mục Ba Lan, Angiêlic nín thở hỏi:

- Nói gì thế?

- Nó bảo họ không muốn trả lại thằng bé. Họ nói thằng bé xinh xắn dễ thương. Họ quý nó. Họ nói họ hài lòng về nó.

Angiêlic kêu to:

- Nhưng mà không được... Tôi cần con tôi!

Nàng định xông vào nơi đóng trại, nhưng mục Ba Lan vội giữ lại. Tên Bôhêmiêng đã rút gươm ra.

Mấy tên khác xúm lại. Mục Ba Lan kéo nàng ra ngoài đường.

- Cô điên à? Muốn chết hay sao?

Angiêlic không ngớt lẩm bẩm:

"Không thể thế được. Mình phải làm cái gì chứ. Bọn chúng không có quyền đem Canto đi..."

- Chớ dại dột. Đời là thế mà. Sớm

muộn rồi thằng bé cũng đi thôi... Sớm một chút, muộn một chút, có gì khác đâu. Mấy đứa trẻ của tôi thì sao.

Tôi cũng chẳng biết chúng nó ở đâu bây giờ nữa. Rồi có lẽ vẫn cứ sống được thôi.

Angiêlic lắc đầu, không buồn nghe tiếng nói ấy nữa. Mưa bắt đầu rơi mau hạt. Họ phải làm gì đi chứ!...

Angiêlic tuyên bố:

- Tôi có ý này. Chúng ta quay về thành phố đi.

Mục kia hưởng ứng:

- Ừ phải, ta về Paris.

Họ lại bước tiếp. giẫm bừa vào các vũng nước, chân Angiêlic còn rớm máu trong đôi giày mòn vẹt. Gió quạt chiếc áo ướt sũng của nàng dính hết vào chân. Nàng cảm thấy mình lả đi. Đã hai mươi bốn giờ nay, nàng chưa được ăn gì.

Nàng dừng lại lấy hơi, nói thều thào:

- Mình không đi tiếp được nữa. Vậy mà chúng mình cần phải nhanh lên, thật nhanh mới được.

- Nay, tôi thấy đằng sau ta có ánh đèn, chắc có những người đi ngựa về Paris. Mình nói họ cho ngồi nhờ đằng sau đi.

Mụ Ba Lan táo bạo ra đứng chắn ngang đường khi đám người cưỡi ngựa đến ngang tầm, mụ cất tiếng gọi với giọng khàn khàn:

- Ô này! Các quý ngài ơi! Quý ngài hãy đoái thương hai cô gái cơ nhờ tội nghiệp này, chúng tôi sẽ mang ơn quý ngài nhiều...

- Máy người cưỡi ngựa ghi cương lại. Chỉ trông thấy những áo choàng, cổ bẻ ngược lên, và những chiếc mũ ướt sũng. Họ trao đổi với nhau vài câu bằng

tiếng nước ngoài. Rồi một bàn tay với xuống chạm vào Angiêlic và một giọng nói trẻ trung cất lên bằng tiếng Pháp:

- Trèo lên đây, cô nàng xinh đẹp.

Bàn tay nắm chặt vào người nàng và nhắc nàng lên ngồi thoải mái sau lưng người kỵ sĩ. Các con ngựa lại phi nước kiệu:

Không quay mình lại, người kỵ sĩ nói với Angiêlic:

- Giữ chặt nhé, cô gái. Ngựa của tôi phi không êm đâu mà yên thì chặt. Cô có thể ngã đấy.

Nàng nghe lời và vòng tay qua người chàng trai, hai bàn tay lạnh giá bám vào bộ ngực ấm áp của anh. Hơi ấm làm nàng tỉnh lại. Nàng gục đầu vào tấm lưng rộng của người lạ mặt, được hưởng một lúc nghỉ ngơi.

Giờ đây nàng đã bình tĩnh hơn, vì biết rằng mình phải làm gì, họ thuộc nhóm tín đồ Tin lành đang trên đường trở về tu viện Satăngrông.

Họ phi ngựa vào Paris qua cửa Xanh-Ăngtoan.

Lần này chàng trai quay hẳn người lại để cố nhìn tận mặt nàng. Anh hỏi:

- Người đẹp ơi, phải đưa cô đến nơi nào đây?

Nàng cự mạnh mẽ để xoa tan cơn tê nóng đang lan dần khắp người.

- Thưa ông, tôi không muốn làm mất thì giờ của ông, nhưng xin làm ơn cho tôi đến nhà ngục Satolê.

Mụ Ba Lan kêu lên:

- Angiêlic, cô sắp làm điều dại dột đấy. Hãy cẩn thận!

- Cứ để mặc tôi... và cho tôi túi tiền của chị đi, có thể tôi cần đến.

Mụ

Ba Lan nhún vai lẩm bầm:

- À, được thôi, với lại...

Người ngồi cùng ngựa với Angiêlic giơ mũ lên từ biệt những người kia, rồi thúc ngựa phóng qua những phố xá rộng rãi và gần như vắng tanh ở cửa ô Xanh-Giécmanh. Vài phút sau anh ta đã dừng lại trước nhà tù Satolê, nơi mà Angiêlic mới rời khỏi vài giờ trước đó. Nàng nhảy xuống. Những bó đuốc lớn cắm dưới vòm chính ở cổng pháo đài chiếu sáng cả khu bãi. Dưới làn ánh sáng đỏ quạch đó, Angiêlic nhìn thấy rõ hơn người bạn tốt bụng của mình. Đó là một chàng trai trại hai mươi, hai mươi năm tuổi, trang phục giản dị như một thị dân.

Nàng nói:

- Tôi rất ân hận vì tôi mà ông phải chia tay với các bạn ông:

- Không sao. Máy anh chàng ấy không phải cùng một nhóm với tôi. Họ là người nước ngoài, Tôi là người Pháp sinh sống ở La Rôsen. Cha tôi là chủ tàu, người cho tôi đến Paris để học kinh nghiệm buôn bán ở

kinh thành. Tôi đi cùng với những người ngoại quốc ấy vì đã gặp họ cùng dự lễ an táng ở nhà thờ Tin lành Satãngrông.

- Cám ơn ông.

Nàng chia tay ra. Anh ta cầm lấy tay nàng và nàng nhìn thấy bộ mặt trẻ nghiêm trang đôn hậu cúi xuống mỉm cười với mình.

- Rất vui lòng được giúp đỡ cô, cô em thân mến.

Nàng nhìn theo anh ta phóng ngựa đi giữa đám người chen chúc xô đẩy nhau. Anh ta không quay lại, nhưng cuộc gặp gỡ đó đã tăng thêm

phần can đảm cho người thiếu phụ.

Nàng kiên quyết đi qua cổng vòm, và bước vào đứng trước trạm gác. Một tên lính chặn nàng lại:

- Tôi muốn nói chuyện với ông đại úy tuần tra.

Gã đàn ông nhìn nàng vẻ đồng lõa.

- Được cứ đi, cô bé xinh đẹp.

Gian phòng lớn xanh um khói thuốc lá. Angiêlic bước vào bắt giắc vượt lại chiếc váy ướt. Lúc đó nàng mới biết rằng cơn gió đã giạt bay đi chiếc mũ của mình và nhớ đến bộ tóc đã bị xén cụt trên đầu, thấy xấu hổ, nàng vội cởi chiếc khăn quàng cổ, choàng lên đầu và buộc nút hai đầu khăn xuống dưới cằm.

Rồi nàng tiến về phía cuối phòng. Lửa trong lò hắt ra in bóng viên đại úy cao to, đen xì, dữ tợn. Hẳn đang diễn thuyết gì đó, một tay cầm chiếc tẩu cán dài, tay kia cầm một cốc rượu nho.

Một tên lính, thích thú vì sự phá ngang này:

- Kìa, một ả điếm đến thăm chúng ta.

Viên đại úy tiến ra, và đỏ tía mặt khi nhận ra Angiêlic. Không cho hắn kịp định thần lại, nàng nói lớn:

- Thưa ông đại úy, và các quý ông trong đội tuần tra, các ông hãy nghe tôi nói. Tôi xin các ông hãy giúp đỡ tôi. Có một bọn đã bắt cóc mắt con tôi và sắp mang nó ra khỏi Paris. Hiện giờ chúng còn đang cắm trại ở gần cầu Sarãngtông. Tôi van các ông, hay đi với tôi, vài người thôi, và bắt chúng nó trả lại con tôi. Chúng sẽ phải nghe lời, một khi có lệnh của đội tuần tra...

Đáp lời nàng là một sự im lặng kinh ngạc, rồi một tên lính phá lên cười.

- Quý làm mù mắt tôi đi chứ! Tôi chưa từng thấy một con đĩ nào táo tợn hơn thế này! Ha ha! Một cái váy mà đòi huy động cả một đội tuần tra! Ha ha! Buồn cười quá thể. Này mù hầu tước kia, mù tự cho mình là ai vậy?

- Mụ nằm mơ đấy, tưởng đâu là Hoàng hậu nước Pháp.

Tiếng cười lan ra khắp phòng. Quay về phía Angiêlic cũng chỉ thấy những cái miệng hoác ra và những đôi vai rung lên không nén nổi tiếng cười. Chỉ riêng viên đại úy không cười, và bộ mặt đỏ sẫm của hắn trông càng dữ tợn. Angiêlic nghĩ thầm:

"Hắn sẽ quăng mình vào nhà giam, mình nguy mất"

Nàng nhìn quanh hốt hoảng, vừa khóc vừa nói:

- Nó chỉ là một đứa con nít mới tám tháng. Nó xinh xắn như một thiên thần. Nó cũng hết như những đứa nhỏ của các ông đang ngủ trong nôi lúc này, bên mẹ chúng... Thế mà con tôi, bọn chúng sẽ mang đi xa, xa tấp... Nó sẽ không bao giờ gặp lại mẹ. Nó sẽ...

Nàng khóc nức nở, không nói được nữa. Tiếng cười lắng dần trên những khuôn mặt hí hờn của bọn lính và tuần canh. Rồi chúng đưa mắt nhìn nhau lúng túng.

Một tên lính già, mặt chi chít vết sẹo nói:

- Quý thật, sao cái con điếm này yêu quý con nó đến thế... Có khối con mụ vút con ra đường...

Viên đại úy gầm

lên:

- Câm đi!

Hắn sừng sững trước mặt người thiếu phụ. Bằng một giọng bình tĩnh đáng sợ, hắn nói:

- Vậy, không những mày là một con điếm không có lấy mảnh áo che thân, lại mang án phạt roi, mày còn dám đến đây nói thánh tướng, làm điếu bộ này nọ, và đòi đội tuần tra đi, coi như một chuyện hoàn toàn tự nhiên. Thế bà hầu tước, bà có cái gì để trao đổi nào?

Nàng nhìn hắn thành khẩn:

- Có tấm thân tôi đây.

Tên khổng lồ lim dim và hơi giật mình đi tới. Hắn quyết định đột ngột:

- Lại đây.

Và hắn đẩy nàng sang phòng bên cạnh. Hắn lau nhàu:

- Đúng thật mày định nói gì?

Angiêlic nghẹn ngào nhưng không nao núng.

- Tôi muốn nói rằng tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông muốn.

Một nỗi sợ hãi điên cuồng bóp nghẹt tim nàng: tính mạng của Pholôrimông và Canto đang phụ thuộc lòng ham muốn của tên thú vật này.

Yêu tinh trở nên đăm chiêu, và Angiêlic run lên. Cuối cùng hắn đưa tay ra, nắm lấy eo lưng nàng và thô bạo kéo nàng về phía mình.

Hắn nói vẻ kiêu hãnh:

- Cái mà ta muốn... cái mà ta muốn... Hắn ngập ngừng. Cuối cùng hắn nói:

- Ta muốn cả một đêm... Mày hiểu không? Không phải một lúc ngắn ngủi như tao hẹn trước đây, mà là cả một đêm đầy.

Hắn thả nàng ra và lại cầm chiếc

tẩu, nhìn nàng hắn học:

- Như thế cho mày hết làm điếu, cô nàng nét na! Thẻ nào? Giao hẹn thế nhé?

Nàng gật đầu và không thốt lên lời.

Viên đại úy gào to:

- Trung sĩ!

Một tên thuộc hạ chạy tới.

- Năm người và cả ngựa. Và rào căng lên!

Tốp lính dừng lại vừa tầm trông thấy trại của bọn Bôhêmiêng. Viên đại úy ra lệnh:

- Hai đứa ra đằng kia, sau cánh rừng nhỏ, đề phòng tụi nó chuồn ra cánh đồng. Con bé kia đứng ở đây.

Với trực giác của loài thú quen với đêm tối, bọn Bôhêmiêng đã ngó ngay về phía đường cái, và tụ lại thành nhiều nhóm, viên đại úy và bọn lính tiến lên, còn hai tên khác đã được phân công đi vòng theo hướng khác. Angiêlic đứng lại trong bóng tối. Nàng nghe viên đại úy tuần tra vừa chửi tục luôn mồm vừa giảng cho tên trùm bộ lạc rằng tất cả mọi người, đàn ông, đàn bà, trẻ con phải ra xếp hàng trước mặt hắn. Họ phải điếm danh. Đó là một thủ tục bắt buộc, do những vụ lộn xộn đêm qua tại hội chợ Xanh-Giécmanh. Sau đó mọi người sẽ được vô sự.

Yên tâm, bọn du đảng tuân lệnh.

Viên đại úy nói oang oang:

- Con bé kia, lại đây!

Angiêlic chạy ù đến, viên sĩ quan nói tiếp:

- Con của người đàn bà này ở

trong đám chúng bay. Đưa trả nó không thì ta sẽ cho đàn ngựa xéo nát bọn bay.

Vừa lúc đó Angiêlic trông thấy Canto. Bé đang thiu thiu ngủ trong lòng một mẹ Bôhêmiêng. Gầm lên như một con hổ cái, Angiêlic xông tới mẹ, giằng lấy đứa bé, làm nó khóc ré lên. Mẹ kia kêu the thé, nhưng tên

trùm cục cằn bắt mụ im mồm. Nhìn thấy toán lính cười ngửa, grom giáo tua tua chĩa về phía họ, sáng lấp lánh trước ánh lửa trại, lão đã hiểu rằng chống cự là vô ích.

Tuy nhiên, lão vẫn tỏ vẻ khinh mạn và kể rằng bọn chúng đã mua thằng bé với giá ba mươi xu. Angiêlic quăng luôn số tiền ra trả.

Hai tay nàng thắm thiết ôm chặt lấy tấm thân bụ bẫm, mịn màng của đứa nhỏ.

Angiêlic ôm con ngồi trên yên phụ đằng sau một tên lính, và con ngựa đi nước kiệu như ru bé Canto ngủ, ngón tay cái bé ngậm trong mồm. Nàng bế con áp sát ngực mình, một tay giữ con, một tay nắm lấy thắt lưng người lính.

Khi về tới Paris, đồng hồ ở Satolê điềm mười giờ, Angiêlic nhảy xuống đất và chạy tới bên viên đại úy nói với hắn:

- Ông hãy cho phép tôi mang cháu bé đến gửi một nơi yên ổn. Tôi thề với ông đêm mai tôi sẽ quay trở lại.

Trông hắn thật dữ tợn:

- À, này, đừng có mà gạt tao. Mày sẽ được xuống âm ty đấy!

- Tôi thề mà.

Và cuống lên không biết làm cách nào cho hắn tin, nàng bắt chéo hai ngón tay lại và nhổ tóe xuống đất như kiểu dân du đấng vẫn làm khi thề bồi.

Viên đại úy nói.

- Thôi được! Tao sẽ chờ... nhưng không được để ta chờ lâu. Giờ thì, hãy đến hôn tao trước một cái nào.

Nhưng nàng đã nhảy lùi lại và chạy vút đi.

Phố Thung lũng Nghèo ở ngay sau lưng nhà ngục Satolê, cách đây có vài bước. Không đi chậm lại, nàng đến quán "Gà quay vàng", đi thẳng vào bếp.

Bácbơ ngồi đó, vẫn dáng điệu mệt mỏi, đang vật lông một con gà già. Angiêlic đặt đứa bé vào lòng chị ta. Nàng thở hổn hển.

- Canto đây, em hãy trông nom nó cho tôi, hãy che chở nó. Hứa với tôi là em không bỏ rơi nó, dù có xảy ra chuyện gì đi nữa.

- Cháu xin thề với bà như vậy.

- Nếu Buôcgutx chủ của em có phát khùng lên...

- Thì, thưa bà, cháu sẽ nói dối ông ta. Cháu bảo rằng đó là con của cháu.

- Tốt lắm... Giờ thì, Bácbơ ơi... Em hãy đi lấy trảng hạt của em.

- Thưa bà, vâng ạ.

- Và hãy cầu xin Đức mẹ Maria cho tôi...

- Vâng, thưa bà.

- Bácbơ này, em có chút rượu mạnh nào không?

Angiêlic nắm lấy chai rượu, tu một hơi dài. Nàng tưởng mình sắp ngã vật xuống nền đá, và phải vịn vào bàn. Nhưng một lúc sau mắt nàng đã nhìn rõ hơn, nàng cảm thấy một luồng hơi ấm dễ chịu lan khắp cơ thể. Bácbơ nhìn nàng chòng chọc, mắt trở ra:

- Thưa bà, tóc bà đâu rồi?

Angiêlic nói giật giọng:

- Làm sao tôi biết được. Tôi còn có nhiều chuyện cần làm hơn là đi tìm bộ tóc.

Nàng bước ra cửa.

- Bà đi đâu bây giờ?

- Tôi đi tìm Pholôrimông.

CHƯƠNG 63

Một pho tượng được dựng ở đầu góc một ngôi nhà vách đất. Nguyên đó là một pho tượng Đức Chúa cha

trên trời, ăn cướp được ở nhà thờ Đức Thánh Pie - chẵn bò. Nhưng ở đây các con chiên chỉ toàn dâng lên tượng Chúa những lời nguyện rửa tặc tưu. Đi qua nơi đó, còn phải vượt thêm một quãng đường chằng chịt những lối mòn nhớp nhúa ghê tởm mới tới được Vương quốc của đêm tối và kinh hoàng. Bức tượng Đức Chúa Trời này là cái mốc ranh giới mà không một tên lính hay cảnh sát nào dám vượt qua. Những người lương thiện lại càng không bước qua ranh giới đó. Với lại họ đến đây làm gì, trong cái xóm không tên ấy, với những ngôi nhà đổ nát, những túp lều vách đất, những xe bò, xe ngựa hỏng, những cối xay và thuyền bè cũ nát được mang tới đây bằng cách nào không biết, dùng làm nhà ở cho hàng ngàn gia đình.

Bản thân những người dân ở đây cũng chẳng có tên tuổi, gốc tích, lại không cả nơi nương tựa, ngoài khu vực của dân du đãng này.

Angiêlic biết rằng nàng

vừa bước vào lãnh địa của Hành khát Đại đế. Bóng tối ở đây, dày đặc hơn mọi nơi, và cảnh vật im lặng khác thường như một tấm màn bọc lấy người nàng.

Những tiếng hát vọng lên từ những quán rượu ở cách xa đó cứ lịm dần đi. Ở đây không có quán rượu, không có ánh đèn, chẳng có tiếng hát, không có gì ngoài sự nhơ nhớp đến tột cùng, với những rác rưởi ngập ngựa, chuột, chó bỏ chạy khắp nơi.

Angiêlic đã đến đây một lần, đã từng đi trong khu vực riêng biệt này của ngoại ô Xanh-Đơni, nhưng vào ban ngày và cùng đi với Calăngbrođen. Hắn đã chỉ cho nàng xem dinh lũy riêng của Hành khát Đại đế, một ngôi nhà kỳ cục có mấy tầng gác, hình như trước đây là một tu viện vì hãy còn thấy những gác chuông và những đồng đồ nát, vết tích của một nhà tu kín; chung quanh có những ụ đất, những tấm ván, cây sào, đồng đá cuội, tất cả để giữ cho ngôi nhà đứng vững. Mặc dù được chống đỡ tứ phía, ngôi nhà vẫn xiêu vẹo, ọp ẹp, phô ra những vết thương toang hoác trên các vòm và các cửa kính hình vòng cung, đồng thời lại trưng ra một cách ngạo nghễ những chùm lông chim trên các tháp nhỏ. Đó chính là lâu đài của vị Vua ăn mày.

Hành khát Đại đế sống ở đây với đám cận thần, đàn vợ, bọn thủ hạ thân tín và thẳng góc của lão. Và cũng ở đây, núp dưới cánh ông chủ lớn, tềng

Giăng Thôi rữa cất giấu hàng hóa của hắn, gồm những trẻ con bắt trộm được - bất kể là con hoang hay con hợp pháp.

Khi Angiêlic bước vào khu vực đáng sợ này, nàng để ý tìm ngay hang ổ ấy. Linh tính báo cho nàng biết rằng Pholôrimông đang ở đây. Nàng dần bước và được đêm tối như mực che chở. Những kẻ qua lại không hề chú ý đến người đàn bà rách rưới này vì nàng giống như đám dân sống trong những túp lều tồi tàn kia. Nếu có ai đi đến thật gần, nàng cũng có thể tránh được mọi nghi ngờ, vì đã khá quen với ngôn ngữ, cử chỉ của giới du dân.

Tuy nhiên, nàng vẫn phải thận trọng để không ai nhận ra mình. Hai băng cướp thù địch với băng Calăngbrođen hiện đang sống trong khu vực này.

Để an toàn hơn, nàng quỳ xuống, lấy bùn bôi nhem mặt.

Vào giờ này, nhà của Hành khất Đại để phân biệt với các nhà khác vì có ánh đèn. Đây đó, ở các cửa sổ chớp chờn ánh sáng đỏ quạch của một ngọn đèn đêm tù mù thấp bằng một bụi gi cũ ngâm trong cái bát đầy dầu. Ẩn sau một chòi canh gần ranh giới, Angiêlic quan sát hồi lâu. Nhà cửa của tên Vua ăn mày cũng là nơi ồn ào nhất. Đây là nơi gặp gỡ của dân bị gậy với dân dao búa, cũng như ở tháp Nexlor. Bọn chúng đang đón tiếp quân của Calăngbrođen trong ngôi

nhà đó. Đêm ấy trời lạnh nên tất cả các cửa đều có những tấm ván cũ dựng lên bịt kín.

Cuối cùng Angiêlic lại gần một cửa sổ và nhìn qua một khe hở giữa hai tấm ván. Nàng nhận ra vài bộ mặt quen: tên Hoạn quan nhỏ, tên Giăng Râu xám, quân sư của Vua ăn mày có bộ râu dài, và sau hết là Giăng Thôi rữa.

Giăng Thôi rữa đang bó tay trên ngọn lửa và nói chuyện với tên quân sư:

- Tớ cho là một trận thắng đấy, thầy giáo ạ. Cảnh sát đã không gây tổn hại gì cho ta, mà còn giúp ta rất đắc lực để đánh tan bè lũ tên Calăngbrođen láo xược.

- Tớ cho là cậu nói tếu. Khi bảo rằng cảnh sát không làm gì hại cho chúng ta. Mười lăm đứa bị treo cổ ở Môngfô công không qua phán xét tra hỏi gì cả. Và cũng không chắc là Calăngbrođen có trong đám bị chết treo đó.

- Xi! Dầu sao, đầu hắn cũng nát bét ra rồi, và còn lâu lắm mới trở về đây được... nếu hắn may thoát được về. Điều này hắn khó tin lắm. Rôđôgôn đã chiếm hết các căn cứ của hắn rồi.

Giăng Thôi rữa không nghe hắn nói nữa.

- Cậu đừng có bi quan. Tớ đã quơ được một mẻ bằm biết mấy ở tháp Nexlor. Chừng hai chục đứa trẻ loại tốt: chúng sẽ thu về cho ta một món lời kha khá, toàn những đồng tiền leng keng.

- Thế lũ nhóc của cậu ở đâu rồi?

Giăng Thôi rữa khoát tay chỉ lên trần nhà nứt rạn:

- Trên kia, khóa chặt trong đó... Này cô nàng Madolen ơi, lại đây cho tôi xem đứa con nít của cô nào.

Một mụ béo như bò mộng, nhắc một đứa bé đang ẵm trong lòng, trao cho gã bỉ ổi ấy. Hắn tiếp lấy đứa bé và nâng lên thán phục:

- Thằng nhỏ xừ Morơ này đẹp đấy chứ? Chừng nào nó lớn, mình sẽ cho nó bận đồ màu xanh da trời và đem bán ở Triều đình.

Angiêlic không nghe thấy Giăng Thôi rữa và Râu xám nói gì nữa.

Nhưng giờ đây, nàng tin chắc một điều: những đứa trẻ bị bắt cóc ở tháp Nexlor đang ở trong nhà này, chắc là trong một căn phòng bên trên gian phòng lớn này.

Nàng bước thật chậm vòng quanh ngôi nhà. Nàng tìm ra lối vào dẫn đến một cầu thang. Nàng tụt giày ra, đi chân trần. Chiếc cầu thang ngoằn ngoèo dẫn đến một hành lang trên tầng một. Tường và sàn nhà trát bùn trộn rơm. Phía tay trái là một phòng trống, có một ngọn đèn leo lét. Có những dây xích gắn vào tường. Ở đây chúng nó xích ai treo lên tường nhỉ? Chúng tra khảo ai?... Cảnh im lặng trong nhà này thật đáng sợ.

Angiêlic tiếp tục bước đi. Một con chuột lướt qua người làm nàng suýt kêu lên.

Lúc này như có một âm thanh mới từ trong lòng ngôi nhà đưa ra. Tiếng kêu khóc trước còn văng vẳng, dần dần rõ hơn. Tim nàng nhảy thót lên: đó là những tiếng kêu khóc của trẻ con. Nàng như nhìn thấy bộ mặt của Phơlôrimông với đôi mắt

đen kinh hoàng, nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt xanh nhợt, nó sợ đêm tối. Nó đang kêu gọi... Nàng rảo bước. Lại leo một cầu thang nữa, và đi qua hai phòng: trong đó những ngọn đèn nhỏ hắt ra thứ ánh sáng mờ mờ. Nàng nhận ra những cái chiêng bằng đồng treo trên tường, những bó rom rải trên sàn, vài chiếc cốc có quai lẩn lóc ở đó. Tất cả đồ đạc trong căn nhà hắc ám này chỉ có thế.

Nàng đoán mình đã gần tới đích vì nghe rõ tiếng trẻ con nức nở hòa thành một khúc hợp tấu bi thảm.

Đi tiếp dọc hành lang, Angiêlic bước vào một phòng nhỏ phía tay trái. Một chút ánh sáng chập chờn trong một chỗ khuất, nhưng không thấy có người. Vậy mà, những âm thanh kia phát ra chính từ nơi này. Nàng nhìn thấy ở cuối phòng một tấm cửa nặng chịch đóng chặt bằng những ổ khóa lớn. Lần đầu tiên nàng đụng phải một cái cửa đóng kín, trong khi tất cả các phòng khác cửa đều mở toang.

Một cái lỗ nhỏ để cài then được trở qua tấm ván cửa. Không nhìn thấy gì qua lỗ ấy, nhưng nàng nhận thấy lũ trẻ bị nhốt trong ngục tối này thiếu không khí để thở.

Nàng dấn môi vào cánh cửa và khe khẽ gọi:

- Phơlôrimông! Phơlôrimông!

Tiếng nức nở dịu đi một chút rồi một tiếng nói từ bên trong thì thào:

- Phải cô đấy

không, bà Chúa Thiên thần?

- Ai đó?

- Cháu đây, Linô đây. Lão Giảng - Thôi rữa đã quơ cả bọn cháu đi cùng với Flipô và những đứa kia.

- Phơlôrimông có đây cùng với các cháu không?

- Có

- Nó có khóc không?

- Có, nhưng cháu đã dỗ nó, bảo rồi cô sẽ đến tìm.

Angiêlic hứa với em:

- Chịu khó nhé. Rồi cô sẽ tìm cách cho các cháu ra khỏi đây.

Nàng lùi lại quan sát cánh cửa. Ổ khóa có vẻ chắc chắn nhưng có thể làm long bản lề ở hai bên rìa tường ọp ẹp. Nàng lấy móng tay cào vào mặt tường.

Bỗng nàng nghe thấy một tiếng động lạ sau lưng. Một tiếng rúc rích, mới đầu còn nén lại, dần dần to lên, cho đến khi bật thành tiếng cười âm ỉ.

Angiêlic quay phắt lại, và trông thấy Hành khát Đại đế ở ngay lối đi vào cửa.

Con quái vật đó bấu tay vào một cái xe thấp có bốn bánh. Hấn cứ trườn đi bằng cách đẩy xe đi như thế, di chuyển qua những dãy hành lang trong cái mê cung đáng sợ này.

Từ ngưỡng cửa căn phòng, lão nhìn người thiếu phụ bằng con mắt độc ác. Tê liệt vì hoảng sợ, Angiêlic nhớ lại đã từng thấy con người này xuất hiện ở giữa khu nghĩa địa Xanh-Inôxăng.

Lão vẫn cười rộ lên, xen những tiếng nấc cụt ghê rợn làm rung chuyển cả tấm thân tàn tật với đôi chân ngắn cũn, khập khiễng gầy như ống sậy. Rồi vẫn

không ngừng cười, lão ta không đến chỗ nàng, mà đi chéch qua phòng. Nàng chợt nhận ra ở trên tường có một cái chiêng mà nàng đã từng thấy trong các phòng khác. Một thanh sắt nằm trên sàn.

Hành khát Đại đế sắp sửa đánh chiêng, và nghe hiệu lệnh đó, từ những nơi sâu thẳm của ngôi nhà, tất cả bọn ăn mày trộm cướp, tất cả những ma quỷ trong địa ngục này... sẽ xông vào Angiêlic, vào Phơlôrimông.

Nhưng mắt con thú, với cổ họng bị rạch ngang, đã dờ dại đi rồi.

Một tiếng nói cất lên:

- Ôi, chị đã giết nó rồi!

Cũng trên ngưỡng cửa ấy, nơi tên Vua hành khất đã xuất hiện khi nãy, một cô gái trẻ, chỉ già dặn hơn đứa trẻ con chút ít, với gương mặt phúc hậu như Đức thánh mẫu.

Angiêlic trân trân nhìn con găm đồ lôm máu. Rồi nàng trầm giọng xuống:

- Đừng kêu, kéo tôi lại buộc giết cô đấy!

- Ồ không đâu! Em sẽ không kêu đâu, em rất mừng là chị đã giết được nó.

Cô gái nhỏ đến gần hơn và thì thào:

- Không có ai can đảm giết nó. Ai cũng sợ nó. Mà nó chỉ là một thằng thấp tè, bỉ ổi.

Rồi cô ngược đôi mắt đen nhìn Angiêlic:

- Nhưng chị phải chạy đi thôi, nhanh lên!

- Em là ai thế?

- Em là Rôdin, vợ sau cùng của tên Vua đó.

Angiêlic giắt dao vào thắt lưng, bàn tay của nàng chìa ra, run

run đặt lên chiếc má tươi mát, hồng hào.

- Rôdin ơi, hãy giúp chị. Con chị ở sau cánh cửa này. Thằng Giăng Thối rữa đã khóa cửa nhốt nó ở trong. Chị phải đưa nó ra.

Cô gái nói:

- Chìa khóa đôi cánh cửa này kia kia. Giăng Thối rữa đã đưa chìa khóa ấy cho tên Rôlanh Ngồi xỏm này giữ. Trong chiếc xe lăn của hắn ấy.

Cô bé cúi xuống đồng thịt bất động, vẻ tởm lợm. Angiêlic tránh không nhìn. Rồi Rôdin vươn thẳng người lên.

- Đây rồi.

Cô gái tự tra chìa khóa vào ổ khóa, tiếng kêu lách cách. Cửa mở, Angiêlic chạy xô vào, ôm lấy Phơlôrimông. Linô đang bế nó trên tay. Đứa trẻ không khóc, cũng không kêu, nhưng người bé lạnh như băng, và đôi tay nhỏ xíu búp chặt đến nỗi nàng gần nghẹt thở.

Nàng bảo Rôdin.

- Giờ em giúp chị ra khỏi nơi này.

Linô và Flipô túm lấy váy nàng. Nàng vùng ra:

- Tôi không thể đem tất cả mấy người cùng đi được.

Nàng giẫy ra khỏi những bàn tay đen đui, đầy bụi đất, nhưng hai đứa nhỏ ranh mãnh vẫn lằng nhằng chạy theo.

- Bà chúa Thiên thần ơi! Đừng bỏ chúng cháu.

Rôdin kéo họ lên cầu thang, chọt đưa ngón tay lên miệng.

- Suyt! Có ai đi lên!

Tiếng bước chân nặng chịch vang lên trên mặt sàn phía dưới.

- Thằng Bavôtăng dần độn đấy. Ta đi lối này vậy.

Cô ta vụt chạy thục mạng. Angiêlic chạy theo cùng hai thằng bé. Họ vừa ra đến ngoài phố thì một tiếng gầm như một con thú dội lên từ giữa lòng hang ổ của Vua ăn mày.

- Tên Bavôtăng đang biểu lộ nỗi thương tiếc cái xác của tên trùm mà từ bao lâu nay gã vẫn hết lòng hầu hạ.

Rôdin lại giục:

- Chạy đi!

Hai người với hai đứa trẻ hồn hên chạy theo sau, băng qua mạng lưới chi chít những lối đi nhỏ, tối om như trong một đường hầm. Chân không giày dép, họ trượt lên những hòn đá dính nhớp. Cuối cùng, cô gái nhỏ đi chậm lại.

- Ánh sáng đây rồi, phố Xanh-Mactanh đấy.

- Phải đi quá nữa. Chúng có thể đuổi theo sau.
- Bavôtăng nó câm mà, có nói được đâu. Bọn chúng sẽ không hiểu đầu đuôi gì hết. Có thể, chúng lại nghĩ rằng chính thằng đàn độn giết ông chủ đây. Rồi bọn chúng sẽ tôn một tên Vua khá. Em thì không bao giờ trở lại nơi đó nữa. Em sẽ ở luôn với chị, vì chị đã giết nó.

Linô hỏi:

- Thế nhờ Giảng Thối rửa tìm thấy bọn ta thì sao?
- Nó sẽ không tìm ra cháu đâu. Cô sẽ bảo vệ các cháu.

Rôđin chỉ một quãng sáng mờ mờ ở tít xa, phía cuối phố, làm các ngọn đèn đường thêm leo lét.

- Trông kia, đêm tối đã qua rồi.

Angiêlic buồn bã nhắc lại:

- Ô, đêm đã qua rồi thật.

CHƯƠNG 64

Sáng nào, tu viện Xanh-Mactanh - Đê-săng cũng nấu một bữa xúp dành cho kẻ nghèo. Máy bà phu nhân quý tộc đến tu viện dự lễ Misa buổi sớm thường giúp các nữ tu sĩ trong công việc từ thiện sùng đạo này.

Những kẻ nghèo khó đôi khi không có nơi ngủ đở ngoài một cái góc chòi cạnh khu ranh giới, nên họ đã coi nhà ăn rộng rãi này là một chốn nghỉ ngơi thanh thản, tuy chỉ trong chốc lát.

Mỗi người đến đó được một bát xúp nóng và một ổ bánh mì nhỏ.

Angiêlic bé Pholôrimông, và theo sau là Rôđin, Linô, Flipô, ngẫu nhiên dừng lại nơi đó. Cả năm người đều lấm tẩm bùn và mặt mũi lem luốc. Họ xếp hàng cùng với một đoàn người cùng khổ khác, và ngồi xuống một dãy ghế dài. Các cô hầu bàn xuất hiện, mang theo những liễn xúp lớn.

Mùi vị thật thơm ngon, nhưng trước khi làm dịu đi cơn đói của mình, Angiêlic muốn cho bé Pholôrimông ăn trước đã. Nàng nhẹ nhàng bưng bát xúp khẽ khẽ vào môi con.

Chỉ lúc đó nàng mới nhìn thấy con mình dưới làn ánh sáng mờ nhạt xuyên qua những tấm cửa sổ lắp kính màu. Mắt bé chỉ lim dim, mũi thì hóp lại. Bé thở gấp gấp, như thể quả tim trong ngực nó mệt vì đập quá sức trong những cơn kinh hoàng, đã không lấy lại được nhịp tim bình thường nữa. Người đỡ đỡ, bé để cho bát xúp trào cả ra ngoài miệng. Tuy nhiên, hơi nóng của món xúp cũng làm nó hơi tỉnh. Bé nấc lên, gượng nuốt một hớp, rồi bé bê hai tay như muốn ôm lấy bát xúp, và nuốt ừng ực.

Angiêlic trân trân nhìn vào bộ mặt nhỏ tội nghiệp, dưới mớ tóc đen rối bù.

Nàng nghĩ thầm:

"Mình đã làm gì để nó đến nông nỗi này, nó, con trai của anh Perắc, kẻ thừa kế cả lãnh địa Tuludo, con nó sinh ra là để hưởng ánh sáng và hạnh phúc". Mãi quay về với những nỗi kinh hoàng và cảnh tan vỡ của đời mình, nàng thấy mình như tê dại. Sau đó, nàng bừng tỉnh, và một cơn phẫn nộ hoang dại đối với bản thân và xã hội trào lên, trong người như một đợt thủy triều. Và chính lúc đó, sau cái đêm rừng rợn ấy, sau cơn khiếp sợ đến tiêu tan sinh lực trong người ấy, nàng lại cảm thấy như có sức mạnh phi thường thấm vào người. Nàng lẩm bẩm:

- Không, sẽ không bao giờ nó còn bị đói rét hay sợ hãi gì nữa. Mình thề như vậy.

Nhưng, cái đói, cái rét và sợ hãi chẳng đang chờ họ ở công tu viện đó sao?

"Mình phải làm cái gì đây, ngay bây giờ".

Angiêlic nhìn quanh. Nàng chỉ là một trong những bà mẹ khốn khổ, một trong những người nghèo, trong tay không có gì hết, và được những bà quả phụ ăn mặc sang trọng kia cúi xuống bố thí vì lòng từ thiện, để rồi sau đó lại trở về những câu chuyện mách lẻo của họ trong "khuê phòng" của khách "văn chương", hoặc âm mưu thủ đoạn tại triều đình. Còn ở đây thì với tấm khăn trùm lên đầu để che bớt màu sắc quá lóng lánh của

những viên ngọc, với chiếc tạp dề dài cài trên những áo dài nhung lụa, các bà đến với từng người. Một cô hầu đi theo mang một rổ thức ăn, và các phu nhân lấy ra nào bánh, nào hoa quả, đôi khi có cả một đĩa patê và nửa con gà, những đồ ăn còn lại trên các bàn ăn vương giả.

Một bà nói:

- Ô, bà bạn thân mến, bà như thế này, quả thật là dũng cảm. Mới sáng sớm thế này bà đã đến để phát của bố thí... Chúa sẽ ban phước lành cho bà.

- Tôi cũng chỉ mong được như thế, bạn thân mến ạ.

Tiếng cười nhỏ tiếp theo nghe có vẻ quen tai với Angiêlic. Nàng ngược nhìn lên và nhận ra phu nhân Công tước Xoaxông và cô hầu tóc đỏ Béctiơ vừa đưa cho bà một tấm áo choàng lụa màu tía. Bà công tước khoác ngay lên người cho ấm...

Bà ta nói với nữ tu sĩ đang tiễn bà ra cửa:

- Mọi việc Chúa sắp xếp không tốt lành cả đâu. Người đàn bà chỉ mang thai tới chín tháng để nhận các kết quả của một phút khoái lạc.

Nữ tu sĩ mỉm cười nói:

- Vậy thì còn lại gì cho chúng tôi, là nữ tu sĩ, nếu tất cả những giờ phút trong cuộc đời phàm trần này đều là khoái lạc cả!

Angiêlic bật đứng dậy và đưa con cho Linô:

- Bé Phơlôrimông cho cô.

Nhưng đứa bé bít chặt mẹ, khóc ré lên. Nàng đành giữ lấy con và bảo những người kia:

- Ở đây nhé đừng đi đâu.

Một cỗ xe đang chờ ở phố Xanh-Mactanh. Nữ công tước Xoaxông sắp bước lên xe thì một người đàn bà ăn mặc tồi tàn bế một đứa bé trên tay, đến gần và nói:

- Thưa bà, con tôi sắp chết vì đói và rét, xin bà ra lệnh cho người hầu mang đến cho mẹ con tôi, ở địa chỉ tôi sẽ nói sau, một sọt củi, một liễn súp, bánh mì, chăn và áo.

Phu nhân quý phái kinh ngạc tròn mắt nhìn người hành khất.

- Con gái ta ơi, con táo bạo quá đấy. Con đã chẳng nhận được khẩu phần xúp sáng nay là gì?

- Thưa bà, tôi không thể sống nổi với một bát xúp. Tôi xin bà chỉ một chút xíu, so với sự giàu sang thừa thãi của bà. Một sọt củi đầy, và thức ăn, xin bà sai chúng mang đến đều đều cho tôi, cho tới khi nào tôi có thể tự xoay xỏa lấy được.

Bà công tước kêu lên:

- Không thể tưởng tượng được! Béctiơ, mi có nghe thấy không? Sự láo xược của bọn gái ăn xin này, mỗi ngày một càn dỡ, quá sức tưởng tượng! Con mụ này buông tay ra! Đừng có rờ vào tao với đôi tay bẩn thỉu của mày, nếu không tao sẽ cho bọn gia nhân lột xác mày ra đây.

Angiêlic nói hạ thấp giọng:

- Cẩn thận đấy bà! Coi chừng, không tôi lại kể chuyện đứa con của Cuaxi-ba cho mà nghe bây giờ!

Đang vén chiếc xiêm lên để bước

vào trong xe, bà Công tước sững người lại, một chân đứng chơi vơi. Angiêlic nói tiếp.

- Tôi biết một đứa bé, con một người Morơ, đang được nuôi dưỡng trong một ngôi nhà ở ngoại ô Xanh-Đơni.

Bà Xoaxông giận dữ nói nhỏ:

- Nói khẽ thôi. Có chuyện gì nào?

Và cố lấy vẻ tự nhiên, bà ta mở quạt ra phe phẩy, điều này thật vô tích sự, vì lúc đó gió đang thổi lạnh

buốt.

- Tôi biết một đứa trẻ người Morơ đang được nuôi dưỡng... Nó sinh ra ở Phongtenoblô vào một ngày mà tôi nhớ rõ, mẹ nó là một người đàn bà mà tôi có thể nói tên cho bất cứ ai muốn biết chuyện.

Phu nhân Xoaxông xinh đẹp, mà cá tính người miền Nam sôi nổi lẫn át cả phong cách lịch sự thông thường liền rít lên:

- A! Đồ lợn cái!

Bà nhìn chòng chọc Angiêlic, cố nhận ra cái mặt nàng, nhưng người thiếu phụ sụp mắt xuống, yên trí rằng trong tình trạng thảm hại của mình hiện nay không ai dám mơ tưởng đến chuyện xác nhận nàng chính là bà Perắc lộng lẫy trước kia.

Nữ công tước Xoaxông điên người nói:

- Thôi đủ rồi!

Và bà bước vội vào trong xe:

- Mày đáng ăn đòn đấy. Tao bảo cho mà biết, không ai được đem ta ra làm trò cười đâu.

Angiêlic lẩm bẩm, vừa bước theo xe.

- Đức vua cũng không muốn làm trò cười cho thiên hạ đâu.

Bà phu nhân cao quý mặt đỏ dừ nói với vẻ kích động:

- Đức

Vua! Đức Vua!... Phải nghe một con ăn mày ngu ngốc nói đến Đức Vua! Thật không thể chịu nổi! Vậy thì sao nào?... Mày muốn gì?

- Tôi đã nói rồi thưa bà. Chút ít thôi, một sọt củi, quần áo ấm cho tôi, cho hai thằng con nít của tôi và hai đứa nhỏ lên tám và lên mười, một ít thức ăn.

Bà Xoaxông, nghiêng răng nhay nhay chiếc mũi soa viền dăng ten.

- Ôi, thật nhục nhã phải nghe người ta nói nặng với mình kiểu thế này.

Bà giục bọn đầy tớ.

- Các người còn chờ đợi gì mà không đóng cửa xe lại?

Một tên người hầu làm theo lệnh của chủ đẩy Angiêlic ra nhưng nàng không chịu thua, vẫn cứ áp lại gần xe:

- Tôi có thể đến trình diện ở dinh của bà, phố Xanh-Ônô-rê được không?

Bà ta nói cộc lốc.

- Cứ đến và trình diện.

Lão Buốcgutx, người bán thịt chín cho dân phố Thung lũng nghèo đang sắp sửa nhắp cốc rượu vang đầu tiên trong ngày của lão, và đang buồn rầu nhớ đến những điệu hát cũ vui nhộn mà trước kia vào giờ này, bà Buốcgutx thường hát khe khẽ. Bỗng lão nhìn thấy một đám diễu hành kỳ cục bước vào sân nhà mình.

Một gia đình cùng khổ rách rưới, gồm hai người đàn bà và ba đứa trẻ, đi trước, một tên người hầu mặc bộ chế phục màu mận đỏ của một nhà quan to theo

sau. Một con khỉ nhỏ vắt vẻo trên nóc chiếc xe có vẻ khoái chí, nhả nhổ cười với người qua đường. Một trong mấy đứa nhỏ cầm hộp đàn phong cầm đang vui vẻ vịn tay quay đàn.

Lão Buốcgutx nhảy lên chửi tục, đấm mạnh tay xuống bàn và đi vào bếp, vừa lúc Angiêlic đang đặt Phlôrimông vào tay chị hầu Bácbơ.

Lão phát khùng gào lên, lấp bắp:

- Cái... cái gì thế này... Chị lại sắp bảo với ta rằng đây cũng là con của chị nữa sao?

- Ông chủ Buốcgutx nghe cháu nói.

- Ta không nghe gì hết. Chị muốn biến cửa hàng nấu ăn này thành một cô nhi viện hay sao? Thật khôn khố cho ta!...

Lão ném chiếc mũ đội đầu xuống đất, chạy đi gọi lính tuần tra.

Angiêlic dặn dò Bácbo.

- Em ủ ấm cho hai đứa bé cho tôi. Tôi đi nhóm lửa trong phòng.

Tên đầy tớ của bà Xoaxông xấu hổ và tức giận vì phải vác chõ củi trên xe lên tầng bảy qua một chiếc cầu thang ọp ẹp, để xếp vào một căn phòng xếp không có lấy một mảnh rèm che giường.

Angiêlic bảo hẳn:

- À, anh nhớ nói với bà Xoaxông ngày nào cũng bảo người mang đến cho tôi như thế này nhé.

- Này, này, cô gái kia hãy nghe lời khuyên của tôi...

Angiêlic cắt ngang bằng một giọng không đi đôi chút nào với tấm áo rách và cái đầu tóc xén trụi của mình:

- Ta chẳng cần anh khuyên bảo gì hết, đồ nhà quê

và ta cấm anh nói năng buông tuồng với ta đấy.

Gã đầy tớ đi xuống dưới nhà, cảm thấy nhục nhã.

Sau đó một chút, Bácbo trèo lên gác, hai tay ôm Pholôrimông và Canto. Chị thấy Linô và Flipô đang hào hứng thổi ngọn lửa sáng rực lên. Bácbo kể lại: ông chủ quán hãy còn đang giận dữ, và những cơn thịnh nộ của lão làm Pholôrimông sợ hãi.

Angiêlic nói:

- Ở đây ấm áp rồi, Bácbo ạ. Em cứ để hai đứa bé đấy mà đi làm việc. Thế em có bực mình khi thấy tôi đem lũ trẻ đến đây với em không?

- Ô không thưa bà, cháu vui lắm chứ.

Angiêlic trở vào Rôdin và hai cậu thiếu niên:

- Mà chúng ta còn phải cuu mang cả mấy đứa trẻ tội nghiệp này nữa. Ôi, nếu em biết rằng bọn tôi đã từ chỗ nào đến đây!

- Thưa bà, cái phòng xếp tồi tàn này của cháu thuộc quyền bà.

- Ba... a... ac... bo!

Lão Buôcgutx đang gầm lên ở dưới sân. Khắp vùng chung quanh, dội lên tiếng hét của lão. Không những nhà lão bị đám ăn may chiếm cứ, mà ả giúp việc cho lão cũng mất trí nốt. Con bé đã bỏ quên cả một xâu cá chép nướng trong lò sưởi kia nữa - cái lò sưởi mà đã năm năm nay lão chưa hề đốt lên lần nào. Đến cháy bùng hết cả thôi... Cuối cùng rồi lão đến sạt nghiệp mất!...

Bà Xoaxông

đã mang đến một cái nồi trong có thịt canh và rau ngon. Có cả hai ổ bánh mì và hai bình sữa. Rôdin xuống nhà và múc một xô nước ở giếng trong sân, và hộ đun nước trên chiếc vỉ sắt kê trong lò sưởi. Angiêlic tắm rửa cho hai con, mặc quần áo sạch cho chúng và ủ trong chăn ấm: không bao giờ để cho chúng nó bị đói, bị rét nữa...

Canto đang mút một cái xương gà nhặt ở bếp. Nó vừa trò chuyện bi bô, vừa quấy chân nghịch ngợm.

Pholôrimông hình như vẫn chưa khỏi hẳn. Bé thường ngủ thiếp đi, rồi lại chột tỉnh và kêu khóc. Người bé run rẩy, Angiêlic không biết vì sốt hay vì sợ mà nó như vậy. Nhưng sau khi tắm, bé ra nhiều mồ hôi, và dấm mình vào một giấc ngủ yên lành.

Angiêlic cho Linô và Flipô ra ngoài phòng, rồi đến lượt nàng cũng tắm rửa trong chiếc bồn mà chị hầu gái chắt phác vẫn dùng để tắm gội.

Angiêlic chui đầu vào chiếc áo lót bằng vải thô và mặc một chiếc áo liền váy bằng vải chéo màu xanh thẫm lấy trong xe chở đồ đã được đem đến. Bộ quần áo vải thô này xấu xí nhưng sạch sẽ và nàng cảm thấy khoan khoái, đã trút bỏ được những mảnh áo rách rưới xuống sàn.

- Rôdin, em bao nhiêu tuổi? - Angiêlic hỏi.

- Em không biết. Chừng mười bốn, mười lăm gì đó.

- Chị nhớ ra em rồi. Chị đã trông thấy em trong đám diễu hành của

tên Vua hành khất và ngực em để trần. Khi ấy là mùa đông, thế mà em không bị chết vì lạnh...

Rôdin ngược đôi mắt đen và to nhìn Angiêlic, một vẻ trách móc mơ hồ ánh lên trong mắt cô bé Rôdin, cô thì thầm:

- Chính chị bảo chúng mình không được nhắc đến tất cả những chuyện đã qua nữa mà.

Và lúc ấy Linô và Flipô gõ vào cửa. Chúng hớn hờ bước vào. Bácbơ nén tuôn cho chúng một cái chảo rán, một khoanh mỡ và một liễn bột nhào sẵn. Họ liền sửa soạn rán bánh kẹp.

Tối hôm đó, trong khắp thành phố Paris không nơi nào vui hơn căn phòng xép phố Thung lũng nghèo này. Angiêlic ngồi lật giở những chiếc bánh rán, Linô chơi đàn phong cầm tay quay của Tibô. Mụ Ba Lan đã tìm thấy hộp đàn này ngay cạnh một cột mốc ranh giới và đã đưa trả cho thằng cháu của người nhạc công già không ai biết tình hình ông lão ra sao sau vụ loạn đả ở hội chợ Xanh - Giéc manh.

Cậu bé Flionô nằm xuống một góc phòng và chẳng mấy chốc đã ngủ say. Linô cũng vậy. Rồi đến lượt Rôdin nằm xoài ra trên ván sàn. Hai đứa con nít cũng đã thiu thiu.

Quy gối trước lò sưởi, Angiêlic thức cùng với Bácbơ. Nàng không nghe thấy tiếng động gì, và căn phòng trông ra một cái sân rộng chứ không mở ra phố. Vào giờ này, phố xá đang đông dần với những người đi đánh bạc và đi tiêu khiển.

Bácbơ nói:

- Đồng hồ Satorê điếm chín giờ rồi đấy.

Chị ta ngạc nhiên thấy Angiêlic rướn lông mày lên, mặt thần ra, rồi đứng phắt dậy. Người thiếu phụ đứng thế một lúc lâu, nhìn trân trân vào Phơlôrimông và Canto. Rồi nàng đi ra cửa, miệng lẩm bẫm:

- Bácbơ, mai gặp lại nhé.

- Bà đi đâu bây giờ?

Angiêlic nói:

- Tôi có một việc nữa phải làm. Sau đó là xong hết. Lại bắt đầu cuộc sống.

CHƯƠNG 65

Từ phố Thung lũng nghèo đến Satorê chỉ có vài bước. Ở tiệm Gà quay vàng đã có thể nhìn thấy những cột nhọn trên tháp lớn của pháo đài.

Chẳng mấy chốc Angiêlic đã đứng ngay trước cổng lớn của nhà giam, có hai tháp nhỏ ở hai bên và bên trên là tháp chuông và chiếc đồng hồ.

Cũng như đêm trước, đuốc đã được thắp sáng ngoài cổng vòm. Angiêlic bước tới cổng nhưng nàng bỗng thụt lại, và đi thò thẩn quanh các phố lân cận, hy vọng một phép lạ nào đó có thể phá tan tòa lâu đài hắc ám kia mà những bức tường dày đã đứng vững trước mọi trận công phá suốt sáu thế kỷ. Những chuyện xảy ra ngày vừa qua đã hầu như xua ra khỏi trí nhớ của nàng lời hẹn với viên đại úy tuần tra. Nhưng câu nói của Bácbơ đã làm nàng nhớ đến. Nàng phải giữ lời hứa. Nàng
thầm nghĩ:

- Đi thôi, nấn ná ở đây chẳng ích gì. Mình phải làm cho xong chuyện đi.

Nàng quay trở lại nhà giam, và đến vòm cổng, phải đứng tránh ra một bên cho một đám tang đi ra. Đi đầu là một người đàn ông cầm một bó đuốc khói um. Hai người phu khiêng một cỗ quan tài đi sau. Hai phu cáng nữa đi tiếp theo.

Các phu khuân vác, theo lệnh viên trung úy cảnh sát, đã mang những người bị chết đuối này về, đã quản tạm họ trong gian nhà ngục ở tầng dưới, cứ để thế này đã mấy ngày rồi mà vẫn chưa tìm ra tên tuổi họ. Giờ thì họ được khiêng đến chỗ các nữ tu sĩ mà nhiệm vụ quy định trong điều lệ là tắm rửa, khâm niệm và chôn cất những xác thối rữa ấy trong một khu mộ riêng.

Angiêlic rùng mình, vội vã đi tới phòng gác.

Viên đại úy nói:

- A, mi đây à!

Hắn đang ngồi hút thuốc, hai chân ghếch lên bàn.

Một tên lính nói:

- Tôi không ngờ nó trở lại.

Nàng đưa mắt lạnh như băng nhìn xuống, bộ mặt đỏ dừ, viên đại úy đưa hay ra, suồng sã bẹo vào mông nàng.

- Mi sẽ được đưa sang phòng thuốc để người ta cho mi rửa ráy và khám xem có bệnh không. Nếu có, y sĩ sẽ cho thuốc. Mi hiểu không, ta là một anh chàng kỹ tính. Thôi đi đi!

Một tên lính đưa Angiêlic xuống phòng thuốc. Viên y sĩ đang mải tán tỉnh một nữ tù nhân.

Angiêlic phải nằm trên một cái ghế dài và nhắm mắt chịu đựng một cuộc khám bệnh làm nàng ghê tởm.

Tên lính đã đi ra, viên y sĩ nói với theo.

- Nói với đại úy con bé này sạch bong và tươi mát như một bông cúc vậy. Ở đây ít gặp những đứa như thế này.

Mụ y tá dẫn nàng vào phòng viên đại úy. Nàng ở lại một mình trong phòng. Căn phòng này cũng có những cửa sổ chắn song như một phòng giam, với những bức tường dày phủ những tấm thảm xấu xí, cũ sòn trơ sợi ra, trông thật thảm hại. Một bó đuốc để trên bàn, cạnh một thanh gươm và một lọ mực, không đủ ánh sáng để xua bóng tối dưới vòm trần. Căn phòng nồng nặc mùi da cũ, mùi thuốc lá và rượu vang. Angiêlic vẫn đứng trơ cạnh bàn, không còn sức để ngồi hay làm gì, quá mệt mỏi vì thần kinh căng thẳng, rồi dần người tê cóng lại, hơi mốc lạnh thấm khắp căn phòng.

Sau cùng, nàng nghe tiếng bước chân rầm rầm ngoài hành lang, viên đại úy bước vào, miệng tuôn ra một tràng câu chửi. Hắn quẳng gươm và súng lên bàn, ngồi xuống thở hổn hển, và chìa chân ra cho Angiêlic, hạ lệnh:

- Tháo giày ra cho ta!

Máu dồn lên mặt Angiêlic.

- Tôi không phải là người hầu của ông.

Viên đại úy, hai tay chống lên đùi ngó kỹ vào mặt nàng, kêu lên:

- A, mẹ kiếp!

Angiêlic thấy là không nên đại dột chọc giận lão yêu tinh lúc này, vì thân phận nàng giờ hoàn toàn trong tay nó. Nàng cố nói dịu hơn:

- Tôi vui lòng làm việc đó,

nhưng tôi không biết tí gì về y phục nhà binh cả. Giày của ông to thế kia mà tay tôi thì bé quá. Ông nhìn xem.

Hắn công nhận:

- Đúng tay mày bé thật.

- Hay để tôi thử xem.

Hắn đẩy nàng ra, làu nhàu:

- Không cần.

Hắn nắm lấy một chiếc giày và bắt đầu kéo, vẹo người đi, mặt nhăn nhó, có tiếng bước chân ngoài hành lang ọp ẹp và một tiếng gọi cất lên:

- Đại úy! Đại úy!

- Gì thế?

- Chúng nó vớt lên một cái xác ở gần Cầu Mới và đã mang về đây.

- Cho vào nhà xác.

- Vâng, nhưng xác lại bị rạch ở bụng. Ông phải làm báo cáo.

Viên đại úy chửi rửa âm ỉ đèn rung chuyển cả tháp chuông, rồi lao ra ngoài.

Angiêlic lại đứng chờ, người mỗi lúc một cóng thêm. Nàng bắt đầu hy vọng cả đêm nay sẽ qua đi như thế, rồi hoặc là viên đại úy sẽ không trở về, hoặc ai mà biết được? - lão sẽ bị giết chết. Nhưng rồi nhà tù Satorê một lần nữa lại vang lên những tiếng gào thét dữ dội của lão. Một tên lính đi cùng với lão trở về.

Lão bảo tên lính:

- Rút giày cho tao. Được rồi. Giờ thì xéo đi! Còn mi, con điem kia, phốc lên giường đi, đứng đờ ra như phồng ấy, răng thì run lập cập thế kia.

Angiêlic quay đi và bước về phía giường. Nàng bắt đầu cởi áo. Nàng tự hỏi tại sao mình lại phải cởi áo, vì thế nàng quyết định cứ để nguyên. Nàng trèo

lên giường, và mặc dù hãy còn lo ngại, nàng đã cảm thấy dễ chịu hơn khi trườn mình vào trong chăn. Tấm nệm lông êm dịu làm nàng ấm dần lên. Nàng kéo chăn tới tận cằm và nhìn tên đại úy cởi quần áo. Quả là một con người kỳ dị, hấn vắn người kêu răng rắc, thờ phi phò, rên rầm, làu nhàu, và khuôn mặt to bự của hấn in bóng lên chiếm cả một khoảng tường lớn.

Hấn trút bỏ mớ tóc giả màu nâu khá đẹp, cẩn thận đặt nó lên một giá gỗ. Và sau một lúc gỡ đầu rất dữ dội, hấn lần lượt cởi nốt quần áo ra.

Tuy không còn ủng ở chân và thân hình trần trụi trông viên đại úy tuần tra vẫn có dáng đường bệ. Angiêlic nghe tiếng hấn té nước trong một cái xô, rồi hấn lại xuất hiện với một chiếc khăn bông kín đáo buộc quanh thắt lưng.

Đúng lúc đó lại có tiếng gõ cửa.

- Đại úy! Đại úy!

Lão ra mở cửa.

- Thưa đại úy, đội tuần tra báo về rằng có kẻ trộm vào một nhà ở phố Những người tuần đạo, và...

Lão đại úy rống lên.

- Ma bắt mày đi! Mày không thấy tao có một con chip con trong giường, nó đã chờ tao suốt ba tiếng đồng hồ rồi!

Hấn sập cửa lại, cài then đánh rầm và đứng đó một lúc, trần truồng và to lớn như hộ pháp, miệng vẫn chửi rửa liên hồi. Rồi, dịu bớt đôi chút, hấn quấn một chiếc khăn quanh

đầu, thắt hai đầu khăn vào giữa trán thành một nút vĩnh lên một cách đờm dáng.

Cuối cùng, nhắc cây nến lên, hấn nhẹ bước về phía giường.

Angiêlic rúm người lại vì sợ, chăn kéo lên tới cằm, theo dõi bước tiến của tên khổng lồ toàn thân đỏ lựng này với cái nút khăn nhô ra trên trán như một cái sừng, in bóng kỳ quái trên trần nhà. Nhưng, nhờ có cái giường êm ấm làm thư giãn cơ thể, và vì sự chờ đợi khá lâu làm nàng đã lơ mơ buồn ngủ. Cho nên lúc này nàng cảm thấy cảnh tượng ấy thật khôi hài, và không nhìn được, nàng rúc rích cười.

Yêu tinh dừng bước, ngạc nhiên nhìn sững vào nàng, và bộ mặt hờ hởi của hấn tỏ vẻ thích thú.

- Ha ha! Kia con nít, mi lại cười với ta ư? Sao, thật ta không ngờ. Vì mi biết cách làm giá lạnh gã đàn ông với những cái nhìn lạnh như băng của mi. Nhưng ta cũng thấy mi không chê gì một chút vui đùa thoải mái, đúng không? Hi! Hi! Mi đang cười, cô bé yêu quý của ta! Tốt lắm! Hi! Hi!

Hấn cười, trông hấn rất buồn cười với chiếc mũ trùm đầu và cây nến trong tay, làm Angiêlic đến tắc thở trên tấm gối vì cười. Sau cùng, nước mắt ràn rụa, nàng cố gắng tự kiềm chế. Nàng bực tức với chính mình vì đã tự hứa sẽ cư xử cho đàng hoàng thản nhiên, vô tình, chỉ cho đúng cái gì phải cho, thế mà giờ đây, nàng lại cười như một con điếm lẳng lơ!

Viên đại úy thích chí nhắc lại.

- Tốt lắm, em yêu ạ, tốt lắm. Giờ thì hãy nhích ra một tí cho ta một chỗ nhỏ nào.

Cái "chỗ nhỏ" mà hấn xin hầu như lại khơi dậy niềm khoái lạc trong người nàng. Nhưng đồng thời tim nàng se lại khi nghĩ đến điều mà mình sắp phải chịu đựng. Trong lúc hấn đang thả mình xuống giường thì nàng

nằm lười sang phía bên kia co tròn người lại và nằm im, nín lặng ghê sợ.

Đệm giường lún xuống dưới sức nặng của khối hình không lồ. Viên đại úy thối tắt nện. Hắn đưa tay kéo rèm che giường lại, và trong bóng tối ẩm mốc, mùi rượu vang, thuốc lá và da giày bốc lên nồng nặc không chịu nổi. Hắn thờ phì phò, vừa lẩm bảm chửi rủa không ra tiếng. Cuối cùng hắn mò mẫm trên đệm, và cái căng to tướng của hắn hạ xuống người Angiêlic làm nàng ngạt thở. Hắn nói:

- Nào! Nào! Em lại như một con búp bê gỗ rồi. Không phải lúc đâu, cô nàng xinh đẹp của ta ạ. Nhưng ta không muốn sấn sỏ với em đâu. Ta sẽ dịu dàng với em. Tiếng thế, trông ta cũng dễ coi đấy chứ, và nói chung các bà đều ưng ta. Nhưng không thể hiểu đàn bà ra sao... Vậy mà, ta lại ưa em đấy, đúng là như thế.

Ta

mê em thật sự đấy. Em không như những đứa con gái khác. Em xinh đẹp gấp mười chúng nó. Từ hôm qua đến giờ ta chỉ nghĩ đến em thôi...

Những ngón tay như chuỗi mẩn của hắn câu và vỗ về nàng một cách trêu mến.

- Có vẻ như em không quen với chuyện này. Kể ra, xinh đẹp như em thì phải có tới trăm thằng ấy chứ!

Nhưng nói riêng về chúng ta thôi, ta phải thành thật với em. Lúc chiều tối vừa nãy, khi ta thấy em đến trạm gác, ta đã nghĩ bụng rằng với cái điệu bộ kiêu kỳ của em, em đến làm tiêu tan cảm hứng của ta thôi. Những thằng tài ba nhất trong bọn ta cũng có lần gặp chuyện như vậy. Thế là, để chắc chắn không bị xẹp cụt hứng, ta phải nốc cả một bình rượu cay. Nhưng khốn khổ khốn nạn! Từ lúc đó trở đi, ta lại bị tất cả những chuyện trộm cắp và xác chết nó phá ngang. Suốt ba giờ liền ta phải chạy từ phòng căn cước đến nhà xác. Nhưng bây giờ thì ta lại khỏe khoắn và sẵn sàng, không phải lo lắng gì nữa. Nhưng này, giá mà em cũng tỏ ra có thiện chí một chút thì có phải là hay hơn cho cả hai đứa không nào?

Bài diễn thuyết đã có tác dụng xoa dịu thần kinh Angiêlic. Khác với mọi phụ nữ, lý trí luôn điều khiển mọi phải xà và phản ứng của nàng. Viên đại úy vốn

không phải là tay nghề nghêch, đã đoán ra điều đó với trực giác của hắn.

Và sự kiên trì của hắn đã được đền đáp. Một tấm thân tuyệt mỹ mềm mại áp sát người hắn, và tuy vẫn nín lặng đã ngoan ngoãn trao mình cho dục vọng của hắn. Hắn liền ôm chặt lấy, chiếm lĩnh tấm thân ngọc ngà ấy bằng những động tác mạnh mẽ nhưng không hung bạo, và hắn khìn khịt rên lên thích thú.

Angiêlic không kịp cảm thấy ghê tởm. Bị xô đẩy trong vòng tay ôm chặt của hắn như bị cơn lốc mạnh cuốn lấy người, nàng đã thấy mình được giải phóng ngay tức thì.

Viên đại úy thờ dài.

- Đó, thế là xong.

Bàn tay to lớn của hắn lấn người nàng như một cây gỗ ra tận phải bên kia chiếc giường.

- Giờ thì ngủ cho đã đi, cô ả xinh đẹp của ta. Đến sáng ta làm lại một lần nữa, thế là sạch nợ.

Hai giây sau, hắn đã ngáy ầm ầm.

Angiêlic tưởng mình còn lâu mới ngủ được, nhưng với nỗi mệt nhọc hết sức căng thẳng này trong ngày, tiếp theo cái đêm biến động vừa qua, thêm vào đó là chiếc giường êm ấm, tất cả đã giúp nàng đắm mình vào một giấc ngủ say.

Khi sự thức dậy trong tối tăm, phải một lúc nàng mới nhận ra mình ở đâu. Tiếng ngáy của viên đại úy đã dịu đi. Trời nóng đến nỗi Angiêlic phải cởi bớt

cái áo vải thô cọ xát vào làn da mịn màng làm nàng khó chịu.

Nàng không còn lo sợ nữa, nhưng cảm thấy một nỗi lo ngại mơ hồ. Nàng bực bội, không phải vì cái thân xác nặng nề đang ngủ kia mà vì một cái gì đó khác... một cái gì đó không giải thích được và đáng sợ.

Nàng cố gắng ngủ lại, xoay người bên này qua bên nọ. Cuối cùng nàng lắng tai nghe. Lúc đó nàng mới nhận ra những âm thanh trầm đục tản mát. Chính những âm thanh ấy đã làm nàng tỉnh giấc, giống như tiếng nói, từ nơi xa xôi vắng lại hòa thành một tiếng rên rỉ kêu thương, kéo dài triền miên. Khi một tiếng im đi, tiếng

khác lại nổi lên. Và nàng chợt hiểu đó là đám người tù. Qua lớp ván sàn và lớp tường dày đặc, những tiếng rên rỉ nghẹn ngào, những tiếng kêu la tuyệt vọng của những con người bất hạnh bị cùm xích đã vọng đến tai nàng. Những con người ấy đang lạnh cóng, đang dùng giày đũa chuột ra khỏi phòng giam, đang chống chọi với nước ngập, với tử thần. Kẻ có tội thì lên tiếng chửi rủa Chúa trời, người vô tội thì đang cầu nguyện. Những kẻ khác bị tra tấn đến dập gãy xương, gàn ngạt thở, mệt lả vì đói rét đang co giật trong cơn hấp hối. Do đó mới có những tiếng động âm u, bí hiểm như vậy.

Angiêlic run lên. Pháo đài Satorê đè nặng lên tâm trí nàng bằng tất cả sức nặng nhiều thế kỷ, đầy rẫy nỗi kinh hoàng. Liệu nàng có ra được ngoài trời kia không nhỉ? Yêu tinh có để cho nàng đi không. Hắn đang ngủ. Khỏe và có uy quyền. Hắn là chủ nhân trong địa ngục này.

Nàng trườn thật nhẹ nàng tới khối hình đồ sộ đang ngáy bên mình, và đặt tay lên đó. Nàng ngạc nhiên nhận thấy có đôi nét hấp dẫn trên tấm thân thô kệch ấy.

Viên đại úy cựa quậy, và hắn xoay mình, suýt nữa hắn đè bẹp người nàng.

Hắn nói, giọng ngái ngủ:

- Hi! Hi! Con chim cú đã thức dậy đây ư?

Hắn vươn tay ra kéo nàng lại, và nàng như bị ngập trong lớp da thịt cuộn cuộn cơ bắp này. Hắn ngáp âm ỉ một hồi. Rồi hắn kéo rèm về một bên, nàng thấy một làn ánh sáng xám xanh lơ mờ chiếu qua chấn song cửa sổ.

- Em là một con chim dậy sớm, con mèo nhỏ của ta ạ.

Hắn vớ lấy một chai rượu vang đỏ trên bàn đầu giường, và tu một hơi dài, yết hầu của hắn đưa lên đưa xuống. Hắn đưa chiếc cốc bằng thiếc mời Angiêlic.

- Đến lượt em này.

Nàng tiếp nhận, vì cảm thấy chỉ có một điều có thể cứu nàng ra khỏi nỗi tuyệt vọng giữa bốn bức tường hắc ám ở Satorê này. Đó là trạng thái say rượu nó làm con người cảm thấy dễ chịu, ham muốn và lãng quên.

Hắn khuyến khích nàng:

- Uống đi, con mèo nhỏ, uống đi, người đẹp của ta. Rượu ngon đây, uống vào khỏe người ra.

Cuối cùng nàng say mềm ngã ra, đầu quay cuồng, chất rượu mạnh, cay nồng làm trí óc nàng mù mẫm.

Không còn chuyện gì là quan trọng nữa, ngoài ý thức là mình phải sống.

Hắn nặng nề quay về phía nàng, nhưng nàng không sợ hắn nữa. Nàng còn cảm thấy một thoáng thích thú khi tay hắn vỗ về nàng, không nhẹ nhàng lắm, nhưng mạnh bạo và thành thạo. Những cái vuốt ve đó, giống một sự chà sát thô nhám hơn là một làn gió nhẹ lướt qua, đã mang lại cho nàng một cảm giác nhẹ nhõm thật sự. Hắn hôn nàng theo kiểu cách thôn dã, những cái hôn to, kêu chùn chụt, phàm tục, làm Angiêlic ngạc nhiên, suýt buồn cười.

Rồi hắn bế nàng trong vòng tay lông lá của hắn và bình tĩnh đặt nàng nằm ngang trên giường. Nàng hiểu rằng hắn quyết tâm tận dụng vận may của mình, và nàng nhắm mắt lại. Nàng đã nhất định dù thế nào cũng sẽ không nhớ lại những gì diễn ra sau đó nữa.

Tên yêu tinh không phải kẻ độc ác. Hắn hành động gần như một gã đàn ông không chú ý gì đến sức nặng và tầm vóc to béo của mình, mặc dầu với khối to nặng đè nàng suýt bẹp dí người xuống giường. Sau đó, nàng cảm thấy người nhẹ bỗng.

Viên đại úy vừa mặc quần áo vừa âm ừ một khúc quân hành.

Người thợ cạo nhà giam Satorê bước vào phòng, với một chiếc đĩa và bộ dao cạo. Angiêlic đã trang điểm xong khi cái "người tình một đêm" công kênh, phục phịch ấy ngồi vào cho bác thợ cạo quàng

một chiếc khăn mặt vòng quanh cổ và cao mắt. Viên đại úy tỏ vẻ rất hài lòng. Angiêlic không biết nói cách nào để rút lui. Hắn bỗng quăng một túi tiền lên bàn:

- Cho cô đây.

- Tôi đã được trả công rồi.

Khi Angiêlic ra khỏi ngục Satorê, nàng không còn can đảm quay thẳng về phố Thung lũng nghèo, tuy phố đó ở gần khu nhà giam ghê gớm kia. Nàng đi về phía sông Xen, đến bến "Những kẻ mỏi mắt chờ". Các bà vợ lái thuyền đã dựng ở đây những "phòng tắm" cho phụ nữ trong những ngày hè. Đó là những cột gỗ cắm xuống chống đỡ một tấm bạt làm mái che. Phụ nữ thường xuống tắm, mặc đồ lót và mũ trùm đầu.

Khi Angiêlic đưa trả tiền, vợ bác lái kêu lên:

- Cô điên sao, mà xuống hụp vào giờ này? Trời lạnh đây, cô thấy không?

- Không sao.

Nước lạnh thật, nhưng một lúc sau, Angiêlic đã cảm thấy rất dễ chịu. Vì là người khách tắm duy nhất nên nàng bơi một chút quanh các chân cột. Khi đã lau khô người và mặc áo vào, nàng còn đi bộ một lúc trên bờ sông sưởi ấm dưới ánh nắng mặt trời mùa thu.

Nàng nói thầm một mình:

"Thế là xong. Mình không muốn phải nghèo khổ nữa, không muốn làm chuyện ghê rợn như giết tên Vua hành khất, hoặc làm những chuyện khác như ngủ với một đại úy tuần tra. Đây không phải là lối sống của mình. Mình ưa những đồ lót thanh tao, những bộ trang phục đẹp đẽ. Mình muốn các con mình sẽ không bao giờ phải biết đến đói và rét nữa. Chúng phải được ăn mặc đẹp và được tôn trọng. Mình muốn chúng nó lại có tên họ. Bản thân mình cũng phải có một cái tên... Mình muốn lại trở thành một phu nhân quyền quý..."

PHẦN VI: QUÁN ĂN MẶT NẠ ĐỎ

CHƯƠNG 66

Đúng lúc Angiêlic đang lên vào sân quán trọ Gà quay vàng, lão Buócgutx thỉnh thoảng xuất hiện, tay cầm cái muôi lao vào nàng. Angiêlic đã lường trước, nấp kịp vào sau cái giếng nhỏ.

- Cút ngay con đi, đồ ăn mày! - Ông chủ quán quát oang oang. - Tôi đã làm gì để phải chứa những đứa bỏ trốn khỏi cái nhà thương làm phúc ấy. Cô còn định làm cái gì nữa hả? Xéo về Satorê nagy, về chỗ của cô, bằng không tôi sẽ cho người lôi cô về đây. Không hiểu làm sao tối qua tôi lại không gọi bọn lính tuần đến cho cô một trận... Tôi đã quá rộng lượng. Ôi, bà vợ thiêng liêng của tôi sẽ nghĩ gì nếu bà ấy thấy cái quán bị nhơ nhuốc như thế này.

Vừa tránh cú đòn muôi từ tay lão chủ quán, Angiêlic vừa la còn to hơn cả lão:

- Thế còn bà vợ thiêng liêng của ông thì nghĩ gì về ông chồng nhơ nhuốc... mới bảnh mắt ra đã nốc rượu!

Lão chủ quán sững sờ dừng lại.

Angiêlic được thể dẫn tới:

- Bà ấy nghĩ gì khi thấy quán của bà ấy bảm đầy bụi. Bà ấy nghĩ gì về đàn gà con sáu ngày tuổi bị bỏ đói xơ xác, về hầm rượu rỗng tuếch, về những bộ bàn ghế bản thủ không được lau chùi?

- Nhưng tại sao... ? Trời đất quý thần ơi! - Lão chủ quán thốt lên.

Angiêlic càng được thể:

- Bà ấy nghĩ gì về đức ông chồng hay lèm bèm quát tháo. Ôi bà Buócgutx khốn khổ, trên thiên đàng chắc bà chẳng biết trốn vào đâu để giấu nỗi hổ thẹn của bà trước các đấng anh linh.

Lão Buócgutx càng lúng túng. Sau cùng lão nặng nề quỳ xuống bên thành giếng.

- Trời ơi! - Lão rên rỉ - Tại sao bà ấy lại chết, vợ tôi bà nội trợ tuyệt vời của tôi bao giờ cũng xăng xái và

cứng rắn. Cài gì, cái gì đã kéo tôi lại không cho tôi quên đi tất cả ở đây cái giếng này?

- Tôi nói cho ông biết đây là cái gì, đây là cái ám ảnh, bà ấy gọi ông dậy và nói: "A! Thì ra ông, ông Buốcgutx... ông Giắc, nếu ông thích gọi thế, tôi rất xấu hổ về ông. Trước đây tôi vẫn nói với ông rằng mình ông chẳng làm ăn được gì, không bằng đứa con nít... và chính ông đã thú nhận với tôi như thế.

Ông đã làm gì với cái cửa hàng đẹp đẽ của tôi mà suốt đời tôi luôn giữ cho bóng lộn, lúc nào cũng như mới tinh. Ông đã làm gì để cái biển đề tên quán trước đây đẹp đẽ bao nhiêu nay hoen gỉ nhem nhuốc và kêu râm râm trong những đêm giông bão làm hàng xóm mất ngủ... và gì nữa? Những đồ dùng của tôi: đĩa bày bánh, chảo rán cá, tất cả đều bị sứt sứt do thằng cháu ngu xuẩn của ông lấy tro bếp mà đánh, lẽ ra phải dùng bột mịn đặc biệt mà đánh chứ! Gì nữa? Ông lại còn để lũ buôn ngựa, buôn rượu chúng nó lừa ông. Chúng đòi cho ông những con gà xơ xác để lấy những con gà trống thiên béo nung núc. Ông lại còn đòi cho chúng những thùng rượu ngon để lấy những thùng nước giấm dờ dẩn. Ông cầu mong cho tôi được yên lòng trên thiên đàng như thế đấy ư? Bà vợ ngoan đạo và ngay thẳng của ông..."

Angiêlic ngừng nói, nàng dường như nghẹt thở. Lão Buốcgutx như thể bị thôi miên.

- Đúng, đúng. - Lão lấp bắp. - Bà ấy sẽ nói đúng như thế... bà ấy rất.. bà ấy rất - Quai hàm của lão run lên bần bật.

- Rên rỉ chỉ vô ích - Angiêlic nói gay gắt. - Đây không phải là cách để ông khỏi bị trận đòn quật bằng cán chổi đang đợi ông trên thiên đàng. Cách tốt

nhất là làm việc, ông Buốcgutx ạ. - Angiêlic hạ thấp giọng - Bác bỏ là cô gái tốt đấy nhưng nó vốn chậm chạp, ông phải hướng dẫn công việc cho nó. Còn thằng cháu ông, tôi thấy hiếm có đứa nào lại đàn độn như nó. Hơn nữa khách hàng ai người ta muốn bước vào cái quán có tiếng mời chào găm gừ của chó dữ canh nhà.

- Cô bảo ai găm gừ hả? - Lão Buốcgutx quát, cố làm ra vẻ đe dọa.

- Ông chứ ai, chính ông.

- Cô bảo tôi?

- Đúng, vợ ông vốn tính rất vui vẻ, nhưng cũng sẽ không chịu nổi ông được dăm ba phút khi thấy ông lèm nhèm.

- Thế cô cho rằng bà ấy sẽ tha thứ cho những kẻ hỗn xược, dĩ điếm, bản thủ như cô trong sân nhà bà ấy ư?

- Tôi không bản thủ, - Angiêlic cự lại - Ông nhìn đây, quần áo tôi đâu có bản?

- Cô cho rằng bà ấy sẽ chịu để cho cái giống cứt túi đầu đường xá chợ của cô tự do phá phách trong bếp nhà bà ấy hử? Chính tôi bắt được chúng nó đang phòng mồm trợn má ngấu nghiêng món thịt nướng để trong chạn của tôi và tôi chắc rằng chính chúng nó đã ăn cắp đồng hồ của tôi.

- Đồng hồ của ông đây. - Angiêlic nói, giọng lộ vẻ khinh bỉ và thò tay vào túi lấy đồng hồ. - Tôi thấy nó nằm dưới chân cầu thang đêm qua, chắc ông đánh rơi trong lúc say khướt và khát khờng lên gác đi ngủ.

Nàng chìa cái đồng hồ qua mặt giếng về phía lão chủ quán và nói thêm:

- Ông thấy đây, tôi cũng chẳng phải kẻ ăn cắp, nếu phải thì tôi đã giấu đi rồi.

- Ấy khéo nó rơi xuống giếng. - Lão chủ quán nói hấp tấp.

- Tôi sẵn sàng trả lại cái đồng hồ cho ông, nhưng tôi sợ cái muối của ông lắm.

Lão chủ quán vừa ném ra một câu chửi vừa quẳng vũ khí xuống đất. Angiêlic tiến lại gần lão hơn, vẻ tinh nghịch láu cá. Nàng có cảm tưởng rằng một đêm với ngài đại úy đã dạy cho nàng nghệ thuật chinh phục những kẻ keo kiệt, thô lỗ, nghệ thuật ứng phó với những kẻ vũ phu bạo ngược. Nghệ thuật đó đã cho nàng một phong cách đàng hoàng có lẽ sẽ có ích cho nàng trong tương lai.

Angiêlic không trả đồng hồ cho lão Buốcgutx ngay, mà ngắm nghía một cách lý thú:

- Đồng hồ đẹp quá!

Khuôn mặt lão chủ quán sáng lên.

- Phải đấy, tôi mua của một người bán rong ở Giuara, những người vùng cao ấy về nghỉ đông ở Paris. Họ có cả một kho báu thực sự trong túi, nhưng tôi nói cho cô biết không phải ai họ cũng cho xem đâu, ngay cả các hoàng tử cũng thế. Họ chỉ muốn biết đang mua bán với ai.

- Họ chỉ ưa mua bán với các thương gia thực sự hơn là với bọn ngu si dễ mắc lừa... Nhất là với thứ máy móc tinh vi này. Đây quả là một công trình nghệ thuật.

- Chính thế, một công trình nghệ thuật thực sự. - Lão chủ quán lặp lại khi cái vỏ đồng hồ bằng bạc của lão lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời yếu ớt. Lão cho đồng hồ vào túi bấm chặt chuỗi xích vào khuy cài áo và ném lại cái nhìn ngờ vực về phía Angiêlic.

- Tôi thấy làm lạ là làm sao cái đồng hồ lại có thể rơi ra khỏi túi tôi như cô nói. Tôi cũng lấy làm lạ là hôm nay cô nói chuyện đối đáp như một bà quý phái mà mới đêm hôm kia thôi, cô còn liên lụy tiếng lóng của lũ trộm cắp làm người ta sợ đến rợn người. Tôi có cảm tưởng là một con diêm giống hệt cô đang định lừa tôi.

Angiêlic vẫn thản nhiên, nàng nói với giọng pha chút trách móc nhẹ nhàng:

- Một người như ông thật khó nói chuyện, ông Buócgutx ạ. Ông thật quá thấu hiểu đàn bà.

Lão chủ quán bắt chéo hai cánh tay ngăn ngừa ngang bụng, vẻ dữ tợn.

- Tôi rất hiểu, bọn đàn bà các cô đừng hòng che mắt tôi.

Lão yên lặng một lúc, mắt dán vào người đàn bà có tội đang ngẩng cao đầu.

- Được, sao nữa?

Angiêlic vốn cao hơn lão, nàng bắt giác thấy lão thật nực cười. Lão tròn quay như thùng rượu, cái mũ trùm xệ xuống một bên tai với cái nhìn trừng trừng lạnh giá. Tuy vậy nàng vẫn nói một cách nhún nhường.

- Tôi sẽ làm theo tất cả những gì ông bảo, ông chủ ạ. Nếu ông đuổi ba mẹ con tôi thì tôi sẽ đi nhưng tôi chẳng biết đi đâu. Tôi cũng chẳng biết gửi hai cháu nhỏ của tôi ở đâu để che chở cho chúng trong những ngày đông tháng giá. Ông nghĩ rằng bà nhà ông sẽ đuổi tôi đi nếu như bà ấy còn sống ư? Tôi sẽ ở lại phòng Bacơ và không làm phiền ông đâu. Tôi tự lo lấy củi đun và gạo nước, mấy thằng bé và đứa con gái ở cùng tôi sẽ giúp ông việc vặt như xách nước, lau nhà. Còn hai cháu bé nhà tôi vẫn ở trên gác xép.

- Nhưng tại sao chúng lại phải ở gác xép. - Lão chủ quán gầm ghe. - Chuồng chim bồ câu không phải là chỗ cho trẻ con, phải cho chúng nó xuống bếp. Chúng nó được sưởi ấm, tha thẩn chơi ở đấy. Bọn ăn xin và đi điếm đều cùng một giuộc, bụng dạ còn hơn thú dữ. Đừng làm tôi bực lên, hãy cho bọn nhãi nhép ấy xuống bếp... Mà ở trên ấy là mái gỗ đấy, có mà gây hỏa hoạn thì chết tôi...

Với vẻ lạnh lợi, Angiêlic trèo lên bẫy bậc thang dẫn đến gác xép của Bacơ. Ở đầu cầu thang, nàng bắt gặp một bóng người có vẻ vụng trộm và nàng nhận ra ngay là thằng cháu lão chủ quán. Thằng bé phụ bếp đứng dán người vào tường nhìn nàng bực dọc. Angiêlic mỉm cười với cậu ta, quyết định làm thân với mọi người trong ngôi nhà này, nàng mong muốn tiếp tục cuộc sống đức hạnh của mình.

- Chào cậu, anh bạn nhỏ!

- Nhỏ ư? - Cậu ta giật mình, làu bàu. - Tôi nói

để nhà chị biết rằng tôi có thể đứng mà ăn một cách dễ dàng đĩa bánh cao bằng đầu nhà chị đấy. Đến ngày lễ thánh Misen vừa rồi tôi 16 rồi đấy.

- Ôi, xin lỗi, xin chào anh. Tôi thật có lỗi. Xin anh rộng lòng thứ cho.

Rõ là gã trai không quen những cuộc nói chuyện như thế này, nhún vai rồi nói.

- Ừ, cứ cho là như thế đã.

- Anh tốt quá, tôi rất phục. Chẳng lẽ anh là một người có giáo dục lại đi nói chuyện với một phụ nữ đức độ như thế ư?

Gã đầu bếp khốn khổ mới vào nghề tỏ vẻ bối rối. Gã có đôi mắt khá đẹp trên khuôn mặt hơi mỏng trắng bệch. Vẻ tự tin của gã biến mất. Angiêlic định bước tiếp lên cầu thang nhưng lại thôi. Nàng quay lại.

- Qua giọng nói của anh, tôi chắc anh là người miền Nam đúng không?

- Vâng, thưa bà.. Tôi quê ở Tuludor.

- Tuludor! - Angiêlic reo lên - Ôi anh bạn đồng hương. Sau đó nàng lao đến ôm cổ gã trai và tặng gã một cái hôn.

- Tuludor! - nàng vui vẻ nhắc lại.

Gã đầu bếp mặt đỏ như quả cà chua. Angiêlic nói thêm mấy câu giọng miền Nam làm cho David-gã đầu bếp càng thích thú.

- Bà cũng quê ở đó?

- Cũng gần như thế.

Angiêlic cảm thấy sung sướng pha lẫn sự buồn cười về cuộc gặp mặt này. Thật là một sự tương phản. Đã là một trong những mệnh phụ
nhu nhân của Tuludor nay lại phải hạ mình ôm hôn một gã đầu bếp chỉ vì cái giọng miền Nam sắc mùi tỏi.

Trên gác xép, Angiêlic thấy Rôdin đang vừa gỡ đầu vừa đứng nhìn Pholôrimông và Canto chơi với đôi mắt hiền lành. Bác thợ đang ở dưới nhà. Mấy thằng nhóc đã đi "dạo mát", hiểu theo tiếng lóng của đám cận bã thì chúng đã đi kiếm ăn.

- Tôi không muốn để chúng nó đi ăn xin. - Angiêlic nói rành mạch.

- Chị không muốn chúng nó ăn cắp, không muốn chúng nó ăn xin, thế thì chị muốn chúng nó làm gì?

- Tôi muốn chúng nó làm việc.

- Thì cũng là làm việc chứ sao? - Cô bé Rôdin cãi lại.

- Không, đây không phải là việc, cô hiểu chứ. Thôi, đứng dậy giúp tôi một tay chuyển bọn trẻ xuống bếp. Cô sẽ trông chúng nó và giúp Bác thợ.

Angiêlic sung sướng để hai đứa trẻ ở căn bếp rộng rãi, ấm áp. Lửa cháy trong lò và củi cũng mới cho vào.

- Từ nay chúng chẳng bao giờ bị đói rét nữa. Angiêlic tự nhủ. - Mình chưa bao giờ kiếm cho chúng chỗ nào tốt hơn cái bếp này.

Bé Pholôrimông hình như rất khó chịu phải mặc cái áo chạt cứng màu nâu xám bằng vải mutxolin, phải đội cái mũ nhỏ màu vàng bằng vải séc và yếm cũng bằng vải màu xanh lại còn chiếc mũ nồi chụp kín đầu cũng màu xanh. Màu sắc quần áo làm cho khuôn mặt nhỏ dại của nó vốn đã yếu ớt trông lại càng ốm yếu hơn.

Angiêlic đặt tay lên trán nó và cầm tay thằng bé đưa lên môi xem nó có sốt không. Thằng bé vẫn khóc tuy nó hơi mệt. Còn thằng em Canto từ sáng đến giờ vẫn cố thoát ra khỏi mấy cái tã lót mà Rôdin quấn cho nó. Nó nhồm dầy trần truồng như thần ái tình, dướn người ra khỏi cái thúng, với tay như muốn túm lấy ngọn lửa đang cháy.

- Thằng bé đáng thương không được chăm bẵm gì cả. - Bác thợ nói vẻ lo lắng. - Nó đã được quấn chân quấn tay như người ta vẫn làm chưa? Chắc nó chẳng bao giờ tự giờ được thẳng tay mà không chùng lại còn bị gù lưng nữa.

- Hiện giờ nó vẫn khỏe mạnh so với một thằng bé chín tháng. - Angiêlic nói. Nàng vẫn thích thú đôi chân bụ bẫm của thằng con thứ hai.

Nhưng Bác thợ vẫn không yên tâm, cứ để thằng bé Canto vùng vẫy tự do làm cô lo lắng.

- Khi nào cháu rồi cháu sẽ cắt mấy băng vải lạnh để quấn chân quấn tay cho em. Nhưng sáng nay thì không được rồi. Hình như lão Buôcgutx đang lên cơn. Cô biết không, lão bắt cháu lau nhà, đánh bóng bàn ghế và lại còn ra phố Tãmplo mua bột mịn về đánh bóng bát đĩa. Cháu chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

- Cứ bảo Rôdin, nó sẽ giúp. - Angiêlic khẽ nói.

Sau khi đã ổn định gia đình, Angiêlic phấn khởi lên đường đi Cầu mới. Khi gặp lại bà bán hoa không nhận ra nàng. Nàng gọi bà nhớ lại cái hôm nàng giúp bà tỉa và chọn bó hoa. Hôm đó nàng đã được bà khen là khéo tay.

- À, làm sao tôi nhận ra cô được. - Người đàn bà reo lên. - Hôm ấy cô đầu còn tóc, chân đi đất, hôm nay

thì đầu lại trọc, chân đi giày nhưng bàn tay cô vẫn thế đúng không?... Vào đây với chúng tôi. Hôm nay chẳng thiếu việc gì, sắp đến ngày lễ các Thánh rồi. Người ta sẽ rất cần hoa cho nghĩa trang, cho nhà thờ, chưa nói đến những cuộc chia tay.

Angiêlic ngồi xuống, bắt tay vào việc một cách cẩn mẫn và khéo léo. Hôm đó Cầu mới rất yên tĩnh, thậm chí Angiêlic cũng chẳng nghe thấy tiếng nói oang oang của lão Mathiơ béo, vì lão đã chuyển cái bục đi động và dàn nhạc tới hội chợ Xanh-Giécmánh. Cầu mới đã lu mờ đi, có ít kẻ klang thang, bọn lừa đảo, ăn may cũng vãn. Angiêlic thấy mừng.

Các bà bán hoa đang bàn tán về vụ đụng độ ở hội chợ Xanh-Giécmánh cứ như thể là xác chết của những người xấu số vẫn được người ta kiểm đếm. Lần đó, cảnh sát đã ra tay, thật xứng đáng với nhiệm vụ của họ. Từ cái buổi đáng ghi nhớ ấy, người ta thấy từng đám ăn may bị cảnh sát áp giải đến nhà thương làm phúc, hoặc từng đám tội phạm bị xích tay dẫn đi làm lao dịch. Đạo ấy, cứ sáng ra là lại thấy dăm ba người trèo cổ ở Quảng trường Grevor.

Sau

đó các bà lại bàn bạc rôm ra về những bộ quần áo lông lầy mà cá quý bà của Cầu Mới, các bà bán hoa và cam, thường mặc khi ngồi cùng với các bà bán cá ngoa ngoắt trong những phiên chợ chính. Họ bày tỏ lời chúc mừng Hoàng hậu vừa sinh Hoàng thái tử.

- Nhưng vẫn còn có một điều tôi băn khoăn, - bà chủ mướn Angiêlic nói. - Hội chúng mình sẽ đi đâu để tổ chức tiệc mừng ngày lễ Thánh Vanbon cho ra trò. Lão chủ quán "Bé ngoan" năm ngoái lừa chúng ta như thằng kẻ cướp ngoài đường ấy. Tôi không dại gì mà cho thêm tiền vào két của lão ấy đâu.

Angiêlic từ nãy đến giờ vẫn lặng thinh bây giờ mới góp chuyện.

- Tôi biết có một quán ăn rất tuyệt ở phố Thung lũng nghèo, giá cả phải chăng mà phục vụ tốt và có nhiều món ăn mới.

Nàng kể ra một loạt những món ăn đặc biệt ở lâu đài Học vui mà xưa kia nàng đã có dịp giúp cho đầu bếp nấu nướng: chả cá hạt tiêu, gà tây nhồi thì là, thịt bê tái ngọt lừ, đây là chưa kể đến đậu hạt ninh như với thịt bò... Sau đó là tráng miệng bằng bích quy kem. Nhưng chưa thấm vào đâu, các bà có biết không? Tới đó các bà sẽ được thưởng thức một món tuyệt vời ngay cả Đức vua Lui 14 cũng chưa thể có trên bàn ăn của ngài. Đó là món thịt chim quay bên trong

có nhôn gan lợn tẩm hạt tiêu. Tuyệt, thật là một món ngon hảo hạng...

- Ôi, cô làm chúng tôi thêm rõ rãi rồi đấy, - các bà bán hoa ò lên, mặt bà nào cũng phấn chấn.

- Thế là cái quán ấy ở đâu?

- Ở quán trọ Gà quay vàng. Đó là cái quán cuối cùng còn lại ở phố Thung lũng nghèo. Các bà đến đấy rồi sẽ thấy.

- Tại sao thế? Giá ở đấy không rẻ đâu. Tôi có người quen làm ở cửa hàng bán thịt gần đấy, thỉnh thoảng anh ta vẫn đến ăn trưa ở đấy. Anh ta nói rằng cái quán ấy tối lắm và khó cảm tình lắm.

- Thế là nói dối bà rồi, ông chủ quán Buócgutx có thằng cháu vừa ở Tuludơ lên, tay này là đầu bếp cừ khôi, hẳn biết làm tất cả các món ăn của người miền nam. Quán ấy có một con khi biết làm trò để các bà cười không ngớt. Lại có cả một nhạc công biết tất cả các bài hát của Cầu mới. Nói chung đến đấy thì người ta có đủ mọi thứ để tận hưởng.

- Ôi, cô bạn, hình như cô có tài rao hàng hơn là tài bó hoa. Tôi sẽ đến cái quán ăn đó xem sao.

- Khôn, hôm nay thì không được rồi. Tay đầu bếp người Tuludơ ấy hôm nay đi vào làng mua bắp cải để chế biến món thịt hầm bắp cải nhà nghề của hắn rồi. Nhưng tối mai chúng tôi sẽ đợi các bà đến xem thực đơn nào

hợp với hội các bà.

- Thế cô làm gì ở cái quán ấy?

- Tôi là người bà con của ông Buócgutx. - Angiêlic nhận bừa. - Chồng tôi là một người đầu bếp giỏi giang

nhưng anh ấy chưa kịp thi để đỡ trở thành bếp trưởng thì đã chết vì bệnh dịch năm ngoái. Tất cả những gì anh ấy để lại cho tôi là nghèo túng. Chúng tôi mắc nợ ông thầy lang chữa chạy cho anh ấy.

- Thật chúng tôi chẳng hiểu ra làm sao, những hóa đơn đòi tiền khôn kiếp của các lão thầy lang ấy. - Các bà bán hoa tốt bụng thờ dài ra về thông cảm, mắt hướng lên trời.

- Ông Buôcgutx rất thông cảm với tôi nhận tôi vào làm ở quán ông ấy nhưng tôi muốn kiếm chút tiền phụ thêm nên mới đến đây.

- Tên cô là gì, cô bạn yêu quý?

- Angiêlic.

Sau đó nàng đứng dậy, về abó cho ông chủ quán biết mà đón khách sắp đến.

Trên đường về phố Thung lũng nghèo, Angiêlic vừa rảo bước vừa thích thú về những điều nói dối. Nàng không để ý đến chuyện tại sao nàng lại nảy ra cái ý định chào mời thêm khách cho quán của lão Buôcgutx.

Phải chăng làm như vậy là nàng muốn được lão ta ban thưởng? Nàng không băn khoăn bất cứ điều gì. Trôi dạt theo dòng, nàng bắt buộc phải hành động mỗi lúc một khác, không thể

biết trước được. Nàng buộc phải làm như vậy là xuất phát từ bản năng nhạy bén của người mẹ muốn che chở cho những đứa con của mình.

Từ điều dối trá này đến điều dối trá khác, từ ý định này tới ý định khác, từ tủ nhục này đến tủ nhục khác, nàng mới mong cứu vớt được bản thân mình và các con.

CHƯƠNG 67

Ngày hôm sau, vừa sáng sớm tinh mơ, Angiêlic đã thức dậy, nàng đánh thức Bácơ, Rôdin và bọn trẻ.

- Tất cả dậy đi thôi, đừng quên hôm nay các bà bán hoa sẽ đến đây. Chúng ta phải làm ăn ra trò để các bà ấy biết.

Flipô lau bàu:

- Tại sao lúc nào cũng là chúng ta phải làm nhỉ? Tại sao cái thằng David lười biếng chậm như rùa ấy vẫn còn ngáy ầm ầm, mãi đến lúc lửa cháy trong lò rồi, nước sôi rồi, bếp nước sạch sẽ rồi mới chịu xuống. Cô phải dựng nó dậy đi, bà Chúa của các Thiên thần ạ.

- Này, các cháu, cô không còn là bà Chúa của các Thiên thần nữa đâu nhé. Và các cháu cũng không còn là những đứa ăn mày nữa. Lúc này chúng ta là những kẻ phục vụ, những cô hầu, những thằng bé chạy việc vặt. Chúng ta sẽ trở thành những công dân lương thiện.

- Cháu không thích những công dân đức độ như thế, đây là những người mà chúng ta đã móc túi, đã giật áo choàng của họ. Cháu không muốn trở thành một người lương thiện. - Flipô nói.

- Thế chúng cháu sẽ gọi cô thế nào nếu cô không còn là bà Chúa Thiên thần nữa? - Linô hỏi.

- Các cháu cứ gọi cô là "bà" thôi.

- Ô, chúng mình vĩ đại thật - Flipô trêu chọc.

Angiêlic cho cậu ta một cái bạt tai hoa cả mắt khiến cậu ta hiểu ngay là nàng nói nghiêm chỉnh. Nàng xem lại quần áo của hai thằng bé, rặt những đồ tồi tàn xấu xí do nữ Công tước Xoaxông gửi cho. Tuy vậy nó vẫn sạch sẽ gọn gàng. Chúng còn đi những đôi ủng để có đóng đinh tuy rất khó chịu nhưng dù sao cũng chống đỡ được cái rét cắt thịt của mùa đông.

- Flipô, cháu sẽ ra chợ cùng với cô và David, còn Linô cháu sẽ làm giúp chị Bácơ. Cháu đi lấy củi và nước. Rôdin trông hai đứa bé và lo nướng chả trong bếp.

Flipô thờ dài ngao ngán.

- Công việc này thật chẳng hay ho gì. Ăn mày móc túi, sống thoải mái, hôm nào kiếm được tiền thì tha hồ mà bet nè, không kiếm được thì nằm co tha hồ mà ngủ, còn hơn là phải làm trâu ngựa rồi mới có cái tọng vào bụng.

- Nếu cháu muốn cứ về với Hành khất đại đế của cháu, cô không giữ đâu.

- Ấy không, chúng cháu chẳng còn gì ở đây, chúng cháu sẽ ăn dao của chúng nó thôi.

Angiêlic thở dài.

- Cháu lại nhớ những cuộc phiêu lưu của cháu chứ gì. Ôi thằng bé khôn khéo, cô hiểu. Nhưng ở cuối đường của cháu là cái giá treo cổ đấy.

Theo con đường của cô thì có thể có ít tiền hơn nhưng chúng ta sẽ trở thành những người được tôn trọng.

Thôi, đi đi.

Thằng bé bước âm âm xuống cầu thang.

Angiêlic dừng lại ở đầu cầu thang, đóng cửa phòng David và sau đó bước vào.

- Dậy đi chàng đầu bếp.

Chàng trai thò đầu ra khỏi chăn.

- Dậy, dậy đi. - Angiêlic nhắc lại giọng vui vẻ - Đừng quên từ nay cậu là tay nấu bếp cừ khôi đấy nhé, các món ăn của cậu nấu toàn dân Paris này phải ngưỡng mộ đấy.

Lão Buócgutx lẩm bẩm, vẻ phân vân. Tuy nhiên, lão vẫn trao cho Angiêlic một túi tiền để ra chợ.

- Nếu ông sợ tôi lấy mất của ông rồi chuồn thì ông cứ theo tôi ra chợ. - Nàng nói với lão. - Nhưng tốt hơn là ông cứ ở nhà sửa soạn gà thiến, gà tây, vịt và vô khối việc khác. Ông nên nhớ rằng các bà ấy đến đây là phải có ấn tượng tốt ngay từ đầu. Quầy bày hàng bỏ không đầy bụi bặm, phòng ăn tối tăm sặc mùi thuốc lá và mốc, cái vẻ nghèo nàn của một quán ăn làm sao mà lôi cuốn được khách. Tuy tôi đã nói với họ là họ sẽ rất vừa lòng khi đến đây nhưng đến đây mà không được như thế thì họ cũng chẳng tin tôi nữa.

- Nhưng sáng nay cô định mua gì, các bà ấy đã đặt trước món nào đâu.

- Tôi sẽ mua những thứ trang hoàng.

- Thứ... những thứ gì?

- Đủ mọi thứ, những thứ

làm cho quán ăn của ông hấp dẫn: thỏ này, cá này, thịt ướp lạnh này, hoa quả và cả rau thơm nữa.

- Nhưng tôi đâu có cung cấp được đủ mọi thứ, tôi chỉ có bán thịt quay thôi. Cô muốn tôi phải cõng cả phùng hội chủ hiệu bánh ngọt lẫn thợ làm bánh ngọt à?

- Thế ông sợ người ta làm gì ông?

- Đàn bà thật chẳng bao giờ hiểu được những việc nghiêm túc. - Lão Buócgutx vừa lau bầu vừa vung đôi cánh tay ngăn ngừa. - Máy tay ở các phùng hội ấy có thể kiện tôi, lôi tôi ra tòa. Nói tóm lại là cô sắp làm tôi sạt nghiệp.

- Thì ông đã sạt nghiệp rồi còn gì. - Angiêlic nói một cách bướng bỉnh. - Vì vậy, ông chẳng còn gì mà mất nữa. Mà cứ cố thử xem, cử tỉnh ngộ lại đi, đừng triền miên trong cơn say của ông nữa. Ông nên bắt tay vào việc đi. Ông hãy ra cảng Grevox xem tình hình thế nào, tôi thấy người quảng cáo rượu vừa thông báo là có rượu sâm banh sắp về đấy.

Đi mua sắm các thứ ở quảng trường Pileri. Angiêlic phải cố hết sức để khỏi bị lừa. Còn David thì luôn mồm kêu ca:

- Thế này là quá đủ rồi! Đắt quá! Ông bác tôi sẽ nói gì đây?

- Ngốc ạ. - Angiêlic nói - Cậu không thấy xấu hổ à. Một chàng trai miền nam nấu ăn giỏi mà đi mua sắm thức ăn dè xén như vậy ư? Cứ như lão hà tiện ấy. Cậu chẳng nói với tôi quê ở Tuludơ là gì?

- Thì đúng thế. - Chàng trai đầu bếp mới vào nghề phản ứng. - Bố tôi là ông Salu, cái tên đó có làm bà chị nhớ đến điều gì không?

- Không. Thế bố cậu làm gì?

Anh chàng vênh vác có vẻ ỉu xiu giống một thằng bé bị người ta lấy mất kẹo trong tay.

- Nhưng chắc là chị biết bố tôi là người bán rau có tiếng ở quảng trường Garôn ấy, là người duy nhất

chuyên bán tất cả các loại rau thơm, gia vị để làm hấp dẫn thêm các món ăn.

"Hồi ấy mình không hay ra chợ" - Angiêlic nghĩ thầm.

- Chị biết không? Sau mỗi chuyến đi ông ấy mang về đủ thứ mà chúng tôi chẳng biết là cái gì, bố tôi trước kia chả là đầu bếp trên tàu Đức vua - David nói tiếp - ông ấy chính là người đầu tiên ở Tuludơ buôn bán sôcôla đấy.

Angiêlic cố lục lọi ký ức xem xem tiếng đó có gọi cho nàng nhớ cái gì không. "À, phải rồi, đã có lần người ta nói đến nó ở phòng khách". Nàng nhớ lại câu nói của một quý bà người Tuludơ.

- Sôcôla hả? Đấy chính là món mà người Ấn Độ hay uống.

David dường như kém vui vì theo cậu ta Angiêlic đã không hiểu tầm quan trọng lẽ ra nàng phải thấy trong đôi mắt cậu ta. Cậu tiến lại gần Angiêlic hơn và nói rằng cậu sẽ kể cho nàng nghe một điều bí mật mà cậu chưa hề nói cho ai biết, ngay cả ông bác của cậu.

David khẳng định cha cậu ta hồi còn trẻ là một người thích du lịch có tiếng. Ông đã từng nếm đủ mùi vị sôcôla của nhiều nước khác nhau. Sôcôla được chế biến từ một loại hạt nhập khẩu từ Mêhicô. Vì vậy, khi ở Tây Ban Nha, ở Ý và thậm chí ở cả Ba Lan, ông hoàn toàn tin tưởng và hiểu giá trị hương vị của thứ đồ uống sôcôla mới mẻ này, ngoài ra nó lại còn có giá trị về dược liệu nữa.

Một khi David đã chủ động khơi mào câu chuyện thì cậu ta có thể nói bất tận không mệt mỏi. Cậu ta nói chuyện một cách say sưa nhằm thu hút sự thích thú của người đàn bà mà cậu ta vẫn nghĩ là rất quý phái cao sang. Với giọng hùng hồn, cậu ta tuôn ra hết những gì mà cậu biết...

- Ôi dào! - Angiêlic nói. Nàng nghe chàng đầu bếp nói về thờ ơ. - Tôi chưa bao giờ được nếm thử mùi vị ấy cho nên tôi chẳng thấy thèm tí nào. Người ta vẫn đồn là Hoàng hậu điên lên vì sôcôla làm triều đình bối rối, họ giễu cợt ngài đấy.

- Đấy chỉ là bọn triều thần không quen ăn sôcôla thôi. - Chàng đầu bếp mới tập sự cãi. - Bố tôi cũng nghĩ như vậy, ông được Đức vua cấp giấy môn bài được phép sản xuất và phổ biến rộng rãi mặt hàng mới này.

Nhưng tiếc quá bố tôi chết rồi và vì thế tôi là người duy nhất còn lại được phép dùng cái giấy môn bài ấy. Tôi chẳng biết làm gì với nó cho nên cũng chẳng nói với ông bác tôi làm gì, ông ấy lại chế giễu cả hai bố con tôi thôi. Ông ấy vẫn nói bố tôi là thằng điên.

- Cậu có cái giấy môn bài ấy? - Angiêlic đột nhiên hỏi.

- Vâng. - Cậu ta trả lời một cách khó khăn qua hơi thở.

- Đề ngày bao nhiêu?

- Tháng 5, ngày 28, năm 1659, đặc quyền có giá trị trong 29 năm.

- Có nghĩa là trong 29 năm, chỉ mỗi mình cậu được quyền sản xuất và buôn bán mặt hàng nhập ngoại này?

- Vâng, đúng...

- Chúng ta phải tìm hiểu xem sôcôla có gây nguy hiểm không? - Angiêlic thì thầm - Nếu như thiên hạ khoái ăn cái món này thì liệu cậu có thử làm không?

- Có.

- Thế cậu thấy sôcôla thế nào?

- Tôi thấy nó không được ngọt lắm. Nếu thêm một ít hạt tiêu hay ớt vào thì vị ngọt sẽ đậm hơn. Còn bây giờ thì tôi lại thích vài cốc rượu vang. - Cậu ta nói có vẻ đắc ý.

- Chú ý, nước này. - Có tiếng nó to phía trên. Cả hai người kịp nhảy sang một bên tránh dòng nước ào ào xuống như mưa rào. Angiêlic túm lấy tay chàng trai. Nàng thấy anh ta run lên.

- Tôi muốn nói với chị là... - Anh ta nói lắp bắp. - Tôi chưa bao giờ gặp một người đẹp như chị.

- Tất nhiên là cậu nhìn thấy rồi. - Angiêlic nói khích. -

Chàng trai khốn khổ của tôi ơi. Đáng lẽ giúp tôi mua sắm thì cậu lại cắn móng tay. Nếu cậu muốn tôi hài lòng thì hãy kể cho tôi nghe về món sôcôla của cậu chứ đừng cho tôi đi tàu bay giấy nữa.

Nhìn thấy vẻ ngơ ngác của David, Angiêlic cố làm cậu ta hài lòng. Nàng tự nhủ thật dại dột nếu làm David

cụt hứng. Cậu ta có thể ăn lên làm ra với cái giầy môn bài ấy. Nàng cười và nói:

- Chàng trai này, tôi không còn là cô gái mười lăm nữa đâu. Hãy trông đây này, tôi già rồi, tóc tôi đã bạc. Nói đoạn nàng kéo một túm tóc hoa râm ra khỏi cái mũ chụp, hậu quả những đêm kinh hoàng mà nàng phải trải qua ở ngoại ô Xanh-Đơni.

- Flipô đâu rồi? - Angiêlic nhìn quanh-Thằng chó con chuồn rồi sao?

Nàng lo lắng, sợ thằng bé Flipô bị bọn xấu kích động có thể nó lại làm bậy chẳng.

- Chị làm gì phải chú ý đến thằng mất dạy ấy. - David nói giọng có vẻ ghen tị - Ban nãy tôi nhìn thấy nó, xung quanh nó là cả một lũ lớn bé đứng trước nhà thờ xin ăn. Sau đó biết mất trên lưng khoác cái giỏ, ông bác tôi sẽ phát cái lên mất thôi.

- Cậu luôn nhìn thấy mặt xấu của nó, cậu David khôn khổ của tôi a.

- Tôi chả bao giờ gặp may cả.

- Thôi, chúng ta quay lại đi rồi sẽ thấy nó.

Nhưng thằng

bé đã xuất hiện ở phía xa. Angiêlic rất thích dáng điệu của nó. Đôi mắt chim sẻ sáng ngời, cái mũi đỏ, mái tóc dài dưới chiếc mũ rách nát. Angiêlic tiến về phía nó và thằng Linô, thằng này đã hai lần được nàng cứu ra khỏi móng vuốt của lão Giăng-Thối rửa.

- Cô đoán xem, bà Chúa Thiên thần, - Thằng Flipô hôn hên. Vì lo lắng quá nó quên cả nhiệm vụ Angiêlic giao.

- Cô đoán xem ai là "đầu gấu mới". - Lão Trôn gỗ, đúng là lão Trôn gỗ ở tháp Nexlor. - Flipô hạ thấp giọng và thì thào nói thêm về sợ sệt.

- Bọn nó bảo với cháu: coi chừng, mấy thằng nhóc, chúng mày cứ núp dưới cái váy của con mụ phản bội ấy đi.

Angiêlic thấy máu trong người lạnh toát.

- Chúng nó không nói gì nhưng... có thằng nói đến việc cô đã đi báo cảnh sát như thế nào để bắt bọn nó.

- Có những ai ở đây?

- Có thằng Bánh mì đen, thằng Thọt, ba mụ già cùng băng chúng mình và hai đứa "động kinh" của băng khác.

Thiếu phụ và hai thằng bé nói với nhau bằng tiếng lóng của bọn trộm cắp nên David chẳng hiểu gì cả nhưng gã cũng nhận ra về sợ sệt của họ qua giọng nói. Gã cảm thấy vừa xao xuyến vừa sờ sợ khi thấy rằng người đàn bà mà gã có cảm tình sao quá quen thuộc với lũ cận bã xã hội của Paris này.

Trên suốt dọc đường về, Angiêlic không nói một

lời, nhưng khi nàng bước qua ngưỡng cửa quán trọ, nàng quyết tâm gạt bỏ những phân vân lo sợ của mình.

Nàng tự nhủ "rồi đâu cũng vào đấy cả, cô bạn ơi, cũng như là tỉnh dậy vào một buổi sáng đẹp trời thấy mình đang trôi dạt trên sông Xen. Một thời gian dài mình đã dần thân vào cuộc phiêu lưu nguy hiểm.

Những lúc không có các ông hoàng theo đuổi thì cũng lại là lũ ăn mày. Nhưng không sao, mình phải chiến đấu cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời. Mình không thể ra khỏi cảnh khốn cùng nếu không chiến đấu mãnh liệt và nhiều khi phải làm cả những việc... Chẳng phải đã một lần lâu lắm rồi ông Môlin nói với mình như thế sao?"

- Nhanh tay lên, các cháu. - Nàng gọi to - Các quý bà trong hội hoa ấy chắc phải tan chảy như bơ ấy dưới ánh nắng mặt trời khi bước qua ngưỡng cửa này.

Các quý bà trông quả thật phong nhã tuy quần áo cá bà hơi bụi bặm tí chút. Họ đi xuống ba bậc thang vào quán Gà quay vàng. Chẳng những không khí của quán chứa chan mùi vị hấp dẫn của các món ăn mà bề ngoài của họ cũng thật hiếu khách, mang đủ những nét đặc thù.

Củi đang cháy lách tách trong lò tỏa ra ánh lửa vàng trông thật dễ chịu, cộng với những ngọn nến đặt trên

bàn tỏa ánh sáng vào bát đĩa được bày rất khéo léo. Bên cạnh đó là những nồi xoong đã được đánh bóng lộn. Hơn nữa Angiêlic đã cố moi được mấy cái đĩa bằng bạc sáng bóng mà lão Buôcgutx keo kiệt giữ rịt trong hòm. Lại còn một loại đĩa đựng hoa quả: nho, táo, đào bày rất đẹp mắt. Màu sắc hoa quả trông càng đẹp dưới ánh lửa từ trong lò tỏa ra làm các bà bán hoa rất ngạc nhiên và thích thú.

Vẫn quen cảnh phải mang hoa đến tận nhà theo yêu cầu của các vị quyền quý, các bà cũng có phần nào có cảm giác mình được đánh giá cao.

Là những thương gia giàu kinh nghiệm, các bà không thích bày tỏ sự hài lòng quá rõ rệt mà chỉ ngắm nghía những vật trang trí trên tường, quan sát đồ dùng nhà bếp, những bát đĩa bày biện đẹp mắt. Một bà chắc là Hội trưởng mãi mới phát hiện ra một thiếu sót nhỏ:

- Ô, còn thiếu hoa - bà ta nói. - Cái thủ lợn sữa này trông thật ngộ nghĩnh nếu như có hai bông cẩm chướng cắm vào hai lỗ mũi và bông mẫu đơn đặt giữa hai tai.

- Thưa bà, - lão Buôcgutx trả lời rất lịch sự - Chúng tôi đâu dám múa rìu qua mắt thợ, đâu dám tỏ ra khiếm nhã trong việc bày biện trang trí trong những cuộc vui như thế này mà khách đến dự là các bà, các bậc thầy của nghệ thuật này.

Ba bà vui vẻ ngồi xuống bên bếp lửa và người ta mang vào bình rượu vang ngon nhất lấy từ dưới hầm lên.

Linô duyên dáng đang dạo bản nhạc bằng chiếc đàn

phong cầm quay tay của nó trong khi bé Pholôrimông chơi đùa với con khỉ Picôlô.

Thực đơn được quyết định nhanh chóng trong không khí thân mật giữa nhà hàng và khách hàng.

- Bây giờ thì sao, - lão chủ quán ca cẩm sau khi đã đưa tiễn các bà ra về - làm sao đây với những thứ này, bán cho ai. Đám thợ thủ công và dân lao động chỉ tới đây với món thịt bò trộn salad quen thuộc. Họ không ăn những món cao lương mỹ vị này đâu, chưa nói đến là họ làm gì có nhiều tiền để xài những món này. Tại sao lại phải tốn kém vô ích thế này?

- Ông Jacques - Angiêlic nói - Sao ông lại nói thế nhỉ? Tôi nghĩ lẽ ra ông phải có đầu óc kinh doanh hơn nữa mới phải. Những khoản chi hơi tốn kém này sẽ cho ông số lãi gấp mười lần khoản chi cho hôm nay đấy. Ấy là chưa kể những số tiền mà các bà chi thêm nếu bữa tiệc được tổ chức chu đáo vui vẻ. Chúng ta sẽ tổ chức cho họ mở vũ hội ở đây nữa và thế là các khách qua đường cũng tới dự, điều đó sẽ mang lại doanh thu lớn cho chúng ta.

Tuy lão chủ không tỏ ra đồng tình nhưng thâm tâm lão cũng công nhận như vậy. Bị lôi cuốn vào việc chuẩn bị cho bữa tiệc mà các bà hàng hoa đặt trước, lão quên phất đi các vò rượu vẫn thường làm cho lão lơ mơ, lè nhè suốt buổi sáng.

Quả thực Angiêlic đã thuyết phục được lão chủ quán bằng cách làm cho lão

hiểu rằng về thịnh vượng bên ngoài của một nhà hàng là cơ sở để nó làm ăn phát đạt. Lão đã sắm cho chàng đầu bếp - thằng cháu của lão - một bộ trang phục đầu bếp mới toanh và cho cả thằng Flipô nữa. Cả khăn trải bàn cũng được lão cho đem ra hiệu giặt trắng bong.

Vào một buổi sáng, lão Buôcgutx tìm gặp Angiêlic. Lão mỉm cười, hai tay xoa liên hồi.

- Cô Angiêlic - lão nói với giọng của một người tốt bụng - Cô đã thực sự lấy lại vẻ vui tươi, thịnh vượng cho cái quán của tôi mà bà nhà tôi trước đây vẫn làm. Tôi có ý định như thế này. Cô đi vào đây với tôi một lát.

Lão ra hiệu cho nàng đi theo lão. Đến đầu cầu thang đầu tiên, cả hai dừng lại và bước vào phòng riêng của lão. Một cảm giác lo sợ vụt đến với Angiêlic mà trước đây nàng chưa hề thấy. Liệu lão chủ quán có nhân dịp này lại "đặt vấn đề" với nàng chăng - một người dường như đã tự nguyện làm công việc thay bà vợ xấu số của lão?

Lão chủ thoáng mỉm cười khi khép cửa lại và tiến tới cái tủ đựng quần áo. Trong một lúc bối rối bất ngờ, Angiêlic không biết nên xử sự như thế nào đây. Từ bỏ các ý định tốt đẹp của mình chăng? Từ bỏ cái quán

đã khá dễ chịu này chăng? Lại đem các con và cái gia đình khốn khổ nhỏ bé của mình đi lang thang đầu đường xó chợ ư? Đầu hàng ư? Hai má nàng nóng bừng bừng khi nghĩ đến điều ấy.

Angiêlic thấy lão thở gấp và đang làm gì lục cục trong cái ngách nhỏ của căn phòng, lát sau lão đẩy ra một cái hòm gỗ to màu đen.

- Nào giúp tôi một tay. - Lão Buócgutx nói một cách mệt nhọc.

Angiêlic giúp lão kéo cái hòm ra giữa phòng Lão vừa phui hai khuỷu tay vừa nói:

- Này, tôi nghĩ mãi rồi, chính cô vẫn nói rằng chúng ta phải ăn mặc thật đường hoàng, nghiêm trang như lính cảnh vệ Thụy Sĩ ấy. Tất cả chúng ta, thằng David này, hai thằng đầu bếp này, và cả tôi nữa, chúng ta phải tiếp khách hàng. Tôi sẽ mặc bộ quần áo lụa màu nâu. Nhưng cô, cô gái khốn khổ ạ, cô không thể làm cho quán của chúng ta hấp dẫn thêm được mặc dù có cái khuôn mặt rất đáng yêu, vì thế mà tôi nghĩ mãi rồi...

Lão chủ quán nói dứt đoạn, ngập ngừng rồi lão mở hòm ra, trong đó là trang phục của bà Buócgutx. Mấy cái váy ngắn, vài cái áo dài, mũ phụ nữ, khăn quàng cổ có cài nơ màu xanh trông rất đẹp được xếp gọn ghề ngay ngắn.

- Bà ấy đẩy hơn cô một chút - Lão chủ lấp bắp nói giọng xúc động - Nhưng cô có thể dùng kim băng cài lại cho vừa...

Lão lấy tay dụi đi những giọt nước

mắt và giục Angiêlic:

- Đừng đứng nhìn tôi chằm chằm như thế, cô chọn đi.

Angiêlic lần lượt lấy ra từng cái. Đó là những bộ quần áo may bằng vải thông thường nhưng được may rất kiểu cách, màu sáng trang nhã, chứng tỏ rằng cho đến cuối đời bà chủ quán Gà quay vàng vẫn là vợ của một nhà buôn thịnh vượng nhất trong vùng. Thậm chí bà có cả các bao tay bằng nhung đỏ có một đường viền mạ vàng. Angiêlic ướm thử vào tay mình với niềm thích thú không giấu giếm.

- Thật tuyệt. - Lão chủ mỉm cười rộng lượng - Bà ấy thấy cái bao tay này hỏi chúng tôi đi xem Cung điện, bà ấy thích quá đòi mua, tôi nói với bà ấy: "Amăngdin, em thích làm gì với cái bao tay ấy? Nó chỉ hợp với các bà quý tộc hay đi dự tiệc, hay tiếp xúc với các ông bà lớn thôi". Nhưng rồi tôi cũng mua tặng bà ấy nhân dịp Noel năm ngoái. Bà ấy mừng làm sao! Ai ngờ rằng chỉ sau đó vài hôm, bà ấy... chết.

Angiêlic cố nén sự xúc động của mình:

- Tôi tin chắc rằng bà ấy sẽ thanh thản trên thiên đàng khi thấy ông rất tốt với tôi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ đeo bao tay này đâu vì tôi đâu có xứng đáng với vẻ đẹp của nó. Tôi rất vui nhận món quà của ông, ông Buócgutx ạ. Tôi sẽ xin những cái gì hợp với tôi. Ông làm ơn gọi Bácbơ lên đây để nó giúp tôi chọn cái gì cho hợp.

Nàng đứng trước gương với vẻ của một bà quý phái bên cạnh cô hầu nhỏ. Bácbơ cũng nhận ra điều ấy, nó sung sướng ra mặt và khẽ gọi "Madam".

"Cái may này có lẽ một phần là do các bà hàng hoa đem lại cho mình" - Angiêlic nghĩ thầm, nàng mỉm cười sung sướng. Nàng chọn một bộ áo lót bằng vải xọc màu xanh, một cái váy có sọc bằng satanh màu đen, một cái tạp dề cũng bằng satanh màu trắng có điểm những bông hoa vàng. Trông nàng chẳng khác gì phu nhân của một ông chủ quán giàu có. Trong các túi nhỏ của bà chủ quán đã quá cố, Angiêlic thấy có một số đồ trang sức đơn giản: ba chiếc nhẫn vàng, hai cái thánh giá, mấy chiếc hoa tai có gắn ngọc trai.

Angiêlic bước xuống cầu thang, đầu đội mũ nghiêng nghiêng giấu đi mớ tóc điểm hoa râm. Nàng đeo đôi hoa tai có gắn ngọc trai, cổ đeo dây chuyền vàng có thánh giá. Lão chủ quán không giấu giếm nỗi sung sướng khi nhìn thấy nàng mới lộng lẫy và hấp dẫn làm sao.

- Lạy thánh Nicôla, cô đúng như đứa con gái mà tôi với bà nhà tôi vẫn ao ước. Thịnh thoảng chúng tôi vẫn mong mỗi có một đứa con gái chừng mười lăm, mười sáu tuổi. Nó sẽ ăn mặc như thế này, như thế kia... nó sẽ ra vào niềm nở mời mọc khách hàng...

- Ông tốt quá, ông Buócgutx ạ, ông đã quá lời khen nhưng tôi

có còn là con gái mười lăm, mười sáu nữa đâu, tôi đã là mẹ của một gia đình...

- Tôi không biết cô là cái gì. - Lão chủ quán nói giọng lộ vẻ xúc động, những thớ thịt trên khuôn mặt lão giật giật - Nhưng hình như trước đây cô không phải là cô. Từ ngày cô đến cái quán của tôi, có lúc cô làm phiền tôi, có lúc lại giúp tôi rất nhiều. Tôi còn nhớ rất rõ đêm hôm ấy, cô để đầu tóc rối bù, cô nói với tôi "Ông có con bé giúp việc tên là Bácơ phải không?". Những tiếng ấy cứ vang mãi trong đầu tôi như tiếng chuông... Có lẽ đây là điềm báo trước cô có một vai trò nào ở đây chăng?

"Mình cũng nghĩ như vậy" - Angiêlic nghĩ thầm nhưng nàng đáp lại giọng nhẹ nhàng đầy tình cảm.

- Vì ông say nên ông bị tiếng chuông ám ảnh đấy thôi.

Bữa tiệc đặt ở giữa quán của lão Buócgutx làm các bà hàng hoa rất hài lòng. Riêng khoản hoa để trang trí bàn ăn đã hết một khoản tiền kha khá, toàn loại hoa đẹp và đắt tiền.

Lão Buócgutx và thằng Flipô xăng xái luôn chân luôn tay tiếp các món ăn hảo hạng. Rôdin giúp Bácơ trong bếp, còn Angiêlic thì nhanh thoăn thoắt chạy từ bếp tới hết bàn ăn này đến bàn ăn khác để quan sát, điều khiển cả bữa tiệc và vui vẻ đáp lại những lời chào mời nồng nhiệt của các bà. Nàng khích lệ kịp thời tài nấu ăn của David bằng lời khen, chê rất nhũn nhặn.

David tỏ ra còn trội hơn khả năng vốn có của cậu. Khi Angiêlic kéo cậu vào phòng tiệc, các quý bà nhao nhao tán thưởng tài nghệ nấu ăn của cậu. Tay đầu bếp thẹn thùng mặt đỏ bừng, các bà phấn chấn bởi vị rượu ngon đã trêu chọc cậu bằng những câu hỏi bông đùa nghịch ngợm, rồi hôn cậu, vỗ vào người và cù vào sườn, làm cậu càng bẽn lễn lên và sung sướng. Thằng Linô cầm cây đàn của nó rồi hát lên một bài. Mọi người cùng nâng cốc chúc tụng nhau. Sau đó, đến lượt con khỉ Picôlô biểu diễn những trò vui của nó khiến cả phòng tiệc rộn lên tiếng cười không dứt.

Sáng hôm sau, khi tiếng chuông nhà thờ gõ liên hồi, Angiêlic bừng tỉnh, hai mí mắt nàng hãy còn nặng trĩu, hai cánh tay đau như vì ngày hôm qua phải phục vụ bữa tiệc quá vất vả. Nàng thấy lão Buócgutx đang thận trọng đếm những đồng tiền vàng trên bàn.

Nàng nói như reo:

- Hôm qua chúng ta tổ chức một bữa tiệc tuyệt vời phải không ông?

- Đúng như vậy, con gái của ta ạ. Đã lâu lắm rồi quán của ta không có được bữa tiệc nào vui như thế.

- Có thể là các bà ấy còn mách cho bạn bè đến càng đông nữa đấy.

- Rất có thể như vậy.

- Thôi, bây giờ tôi đưa ra đề nghị thế này nhé. Tôi sẽ tiếp

tục giúp ông, cả lũ trẻ con nữa: con bé Rôdin, thằng Linô, thằng Flipô và cả con khỉ. Và ông sẽ chia cho tôi một phần tư số lãi, được không?

Lão chủ quán cau mày.

- Chúng ta sẽ ký một bản hợp đồng trước một công chứng viên - nàng nói tiếp. - Nhưng chúng ta sẽ giữ kín việc này. Ông không được nói cho hàng xóm biết việc làm ăn của chúng ta. Ông hãy nói tôi là cháu ông. Ông nhận tôi vào làm và chúng tôi làm ăn như một gia đình. Ông thấy thế nào, ông Jacques? Tôi có cảm tưởng là sắp tới chúng ta làm ăn phát đạt đấy. Rồi cả vùng này người ta sẽ bàn bạc thán phục cái quán của ông. Người ta sẽ phải ghen với ông. Tối qua bà Magiôlen có nhắc tôi về bữa tiệc mà các bà ở hội bán cam sắp tổ chức vào ngày lễ Thánh Phiacrờ. Ông hãy tin ở tôi, ông có lợi thực sự nếu chúng tôi làm việc ở quán này cho ông. Đấy, bây giờ là ông phải hàm ơn chúng tôi rồi đấy.

Nàng nhanh chóng tính ra phần lợi tức cho hai bên rồi bỏ đi, để mặc lão chủ quán ngiên ngập sững sờ, nhưng dù sao nàng vẫn tự nhủ rằng lão là một thương gia có cỡ.

Angiêlic ra sân hít thở không khí trong lành buổi sáng, tay nắm chặt những đồng tiền vàng áp lên ngực.

Những đồng tiền này là chìa khóa mở cửa tự do. Rõ ràng đây là những đồng tiền không phải nòng cườp của lão chủ quán Buócgutx. Đây là công sức của nàng cùng cái gia đình nhỏ của nàng. Angiêlic mơ màng nghĩ đến một gia tài thực sự mà dần dần nàng có thể thu vén được, rồi lúc ấy nàng sẽ tìm cách chuyển hướng làm ăn. Tại sao lại không nghĩ tới việc cộng tác với David để sản xuất và kinh doanh loại đồ uống nhập từ nước ngoài vào có tên gọi là sôcôla nhĩ? Đám dân thường chắc chẳng ngó ngàng gì đến thứ đồ uống này, còn các chàng công tử bột và các bà thông thái rơm vốn chuộng cái mới, cái lạ có thể coi đây là một thứ mốt.

Angiêlic hình dung tới những cỗ xe của các quý ông quý bà sang trọng đỗ trên đường phố Thung lũng nghèo.

Nàng lắc đầu để xua đi giấc mơ giữa ban ngày. Người ta không thể nhìn quá xa, với quá cao. Đời còn lắm gian truân bất trắc. Trước hết nàng phải dành dụm, như kiến tha mồi về tổ. Giàu sang là chìa khóa mở cửa tự do, đó là quyền không phải chết, đó là điều kiện để nàng cứu các con ra khỏi cái chết đang rình rập quanh chúng, để được nhìn chúng ríu rít nô đùa. "Giá mà mình giàu sang như thiên hạ thì mình đã cứu được anh Perác". Nàng nghĩ thầm. Nàng lại lắc đầu, nàng không được phép suy nghĩ như thế nữa vì bất cứ lúc nào, hễ có tâm trạng ấy là nàng lại chỉ muốn tự kết liễu cuộc đời.

Nàng không được phép suy nghĩ và hành động như thế. Còn nhiều công việc khác đang chờ đợi nàng. Nàng phải cứu lấy hai thằng Phơlôrimông và Canto. Nàng phải cứu, phải cứu lấy chúng nó... Nàng sẽ giấu những đồng tiền vàng của nàng vào cái hộp gỗ nhỏ cùng với dao găm của nàng. Đây là hai thứ vũ khí của nàng, một nay đã thành vô dụng, một sẽ giúp nàng mở cửa tự do.

Angiêlic ngược mắt nhìn bầu trời âm ứot đã có những vệt sáng yếu ớt. Ngoài phố người ta đã nghe thấy tiếng rao của người bán rượu. Ở công dẫn vào sân, một gã ăn mày đang nằm co ro, Angiêlic nhận ra gã chính là thằng Bánh mì đen.

Angiêlic hốt hoảng chạy đi tìm vài mẩu bánh mì và bát xúp mang lại cho gã, nhưng gã nhìn nàng với đôi mắt dữ tợn dưới đôi lông mày bạc trắng.

CHƯƠNG 68

Đã mấy ngày Angiêlic chạy đi chạy lại, đem hết tài lực của mình phục vụ cả hai nơi, chăm lo công việc nhà bếp cho lão Buócgutx, đồng thời giúp việc cho bà bán hoa Magiôlen.

Chả là vì Thái tử sắp ra đời, các bà hàng hoa rất bận phải cho gọi Angiêlic tới giúp.

Vào một ngày tháng mười một, lúc họ đang có mặt ở Cầu mới, tiếng chuông ở Hoàng cung bắt đầu điểm. Tiếng chuông hòa với tiếng đại bác ở pháo đài Baxtiơ.

Dân chúng Paris vui sướng đến điên loạn. "Hoàng hậu đã sinh hạ! Hoàng hậu đã sinh hạ!"

Đám đông nghẹt thở cùng đồng thanh đếm "hai mươi, hai mốt, hai hai.."

Đến tiếng đại bác thứ 23, dân chúng bắt đầu cầm tay nhau nhảy múa. Chuông nhà thờ điểm liên hồi, tiếng reo hò dậy đất. Không còn nghi ngờ gì nữa, Hoàng hậu đã sinh hạ Hoàng tử.

Một Hoàng tử! Một Hoàng tử! Hoàng tử muôn năm, Hoàng hậu muôn năm. Đức vua muôn năm.

Mọi người ôm chầm lấy nhau, hôn nhau nồng nhiệt. Chuông nhà thờ đổ liên hồi. Cả Paris sôi động trong ngày hội lớn. Những thùng rượu lớn được mở nắp tuôn chảy như suối. Tiếng cốc va vào nhau pha tiếng reo hò chúc tụng của mọi người ngồi bên những dãy bàn dài gần như vô tận trên đường phố Paris. Vào buổi tối, pháo hoa không ngừng tỏa sáng trên bầu trời Paris náo động. Cả thành phố hết hội nay đến phường khác tập nập chuẩn bị tới chúc mừng Hoàng hậu.

Bà Magiôlen nói với Angiêlic.

- Cô sẽ đi chúc mừng Hoàng hậu cùng với chúng tôi. Cô giúp chúng tôi chọn hoa, bó hoa rồi cô sẽ là người ôm hoa tới chúc mừng Hoàng hậu. Cô đồng ý chứ? Cô sẽ có dịp vào cung vua ngắm cảnh xem người.

Trong đó còn đẹp hơn, trang nghiêm hơn cả nhà thờ đấy.

Angiêlic không dám từ chối. Người

đàn bà tốt bụng đã cho nàng một vinh hạnh lớn. Hơn nữa nàng cũng có dịp vào cung vua, nơi mà bao nhiêu sự kiện trọng đại đã xảy ra có liên quan đến cuộc đời nàng.

Đúng ngày đã định, Angiêlic tới Hoàng cung cùng với cá bà bán hoa, bán cam của vùng Cầu mới. Sau họ là những hội các bà bán cá. Khi các bà lên cầu thang vào Hoàng cung, họ tình cờ gặp ngài Nunxiô, người của Tòa thánh. Ông ta đã tặng Hoàng tử mới sinh - người kế vị ngai vàng nước Pháp, một bộ tã lót, một món quà theo truyền thống giáo hội biểu thị sự công nhận của Nhà thờ rằng Hoàng tử sẽ là con chiên của nhà thờ.

Vào buổi chiều, người ta bảo các bà ngồi đợi trong một căn phòng lộng lẫy được trang trí toàn bằng nhung đỏ. Sau đó các bà được dẫn vào phòng ngủ của Hoàng hậu. Các bà quỳ xuống và chúc tụng. Angiêlic cũng quỳ theo họ trên nền nhà trải thảm đỏ. Nàng nhìn thấy Hoàng hậu mặc áo dài lộng lẫy, nằm trên chiếc giường mạ vàng sang trọng trong ánh sáng lờ mờ.

Hoàng hậu Maria Têrêda, bà mẹ trẻ hạnh phúc, và bà vợ được Đức vua rất yêu chiều, mỉm cười đáp lại những lời chúc tụng. Đức vua ở bên cạnh cũng đang mỉm cười. Bị một tình cảm ác độc choán hết tâm trí khi quỳ dưới chân Đức vua và Hoàng hậu, Angiêlic gần như là một người mù vừa tê liệt. Tất cả những gì nàng thấy chỉ là Đức Vua.

Khi ra khỏi phòng ngủ của Hoàng hậu, Angiêlic được các bà cho biết là mẹ của Hoàng hậu cũng có mặt, có cả bà Oóc-lêăng, tiểu thư Môngpăngxiê, công tước Angiêng, con trai Hoàng thân Côngđê và một số vị trong gia tộc.

Nhưng đôi với Angiêlic, nàng không nhìn thấy ai hết trừ Đức Vua đang mỉm cười đứng cạnh giường Hoàng hậu. Nàng thấy hoảng sợ. Đức vua không hề giống người thanh niên trẻ tuổi đã từng tiếp nàng hồi trước ở điện Tuylori, người mà hồi ấy nàng muốn túm lấy cổ áo mà lắc, mà giật. Hôm ấy hai người trẻ tuổi cân sức đối mặt nhau, tranh cãi nhau quyết liệt và mỗi người đều cho rằng mình phải giành phần thắng.

Angiêlic theo nhóm những người học việc xuống con đường dẫn ra cửa hoàng cung. Các phường hội được mời ở lại dự tiệc luôn, trừ những người học việc. Khi họ đi ngang qua một phòng lớn, Angiêlic nghe thấy tiếng ai đang huýt sáo sau lưng nàng: một dài, hai ngắn. Nàng nhận ra đó là tín hiệu của du đặng Calăngbrôden và nghĩ rằng mình đang nằm mơ: tại đây, trong điện Luvrơ?

Nàng quay lại. Ở một cửa ra vào nàng nhận ra một bóng người nhỏ bé: Backarôn!

Nàng reo lên, lao đến với nỗi vui mừng khôn xiết.

- Vào đây, bà chị, vào đây,

bà hầu tước quý mến của tôi. Chị vào đi, chúng ta sẽ nói chuyện một lát.

- Ôi Backarôn. Trông anh điển trai quá, mà ăn nói cũng có duyên quá.

- Tôi là người giúp việc vặt cho Hoàng hậu - Backarôn nói một cách tự hào.

Gã dẫn nàng vào một căn phòng nhỏ và dường như muốn khoe với nàng bộ quần áo xatanh nửa vàng nửa da cam. Ở chiếc thắt lưng quanh bụng treo lủng lẳng những chiếc chuông nhỏ. Đầu gã mới cắt tóc theo kiểu của những người hầu hạ trong hoàng cung, râu ria cạo nhẵn. Gã tỏ vẻ rất sung sướng và thỏa mãn. Angiêlic nói với gã là trông gã trẻ ra rất nhiều.

- Đúng, tôi cũng cảm thấy như vậy. Backarôn khiêm tốn tự đánh giá. Cuộc đời chẳng thiếu gì tiện nghi làm cho người ta sung sướng và tôi tin là như vậy. Mọi người ở đây rất quý tôi. Tôi thấy sung sướng đã vươn tới đỉnh cao trong nghề nghiệp ở cái tuổi của tôi.

- Thế anh bao nhiêu tuổi rồi?

- Ba mươi lăm. Đó là cái tuổi rực rỡ nhất của đàn ông cả về trí tuệ lẫn thể xác. Bà chị cứ ở lại đây, tôi muốn giới thiệu bà chị với một bà. Tôi không muốn giấu bà chị. Tôi giữ kín một tình cảm... và bà ấy đã đáp lại.

Với vẻ tự hào thỏa mãn của một kẻ đã chiến thắng trong tình yêu, gã đàn ông lùn tịt dẫn Angiêlic đi qua

một quãng nhà hầm tối mờ mờ. Sau đó gã dẫn nàng vào một căn phòng tối tăm. Trong phòng, một người đàn bà trạc bốn mươi trông rất bình thường đang cúi nấu nướng gì trong đó.

- Đônâ Têrêdita, anh giới thiệu với mình Đônâ Angiêlic, một thiên thần của Paris.

Người đàn bà dán mắt vào Angiêlic và nói mấy câu tiếng Tây Ban Nha. Tuy Angiêlic không hiểu nhưng những tiếng "Bà chúa Thiên thần" thì nàng vẫn nhận ra. Backarôn nháy mắt ra hiệu cho Angiêlic.

- Cô ấy hỏi bà chị có phải là bà Chúa Thiên thần mà tôi vẫn kể cho cô ấy nghe không. Bà chị thấy đấy, tôi không bao giờ quên bạn bè.

Hai người cùng nhau ra ngồi ở một cái bàn. Angiêlic chú ý đôi chân bé nhỏ của Têrêdita kê bên chân ghế đầu bà đang ngồi. Nàng nhận ra ngay bà ta là người hầu của Hoàng hậu.

Angiêlic hai tay nâng vạt váy khẽ nhún đầu gối, cúi mình tỏ vẻ kính trọng. Bà hầu của Hoàng hậu lắc đầu ra hiệu bảo Angiêlic ngồi vào một cái ghế khác, tay vẫn tiếp tục khuấy một chất đen đen trong cái chảo.

Backarôn đến cạnh bàn tiếp tục nói gì đó với người tình của gã bằng tiếng Tây Ban Nha. Một con chó nhỏ đẹp đẽ màu trắng chạy đến hít hít vào chân Angiêlic và nằm xuống cạnh chân nàng.

- Đây là Pixtôlê con chó săn thỏ của Đức Vua - Backarôn nói - Còn đây là con Dorindo và Minhon cũng là hai con chó cái săn thỏ của Đức Vua.

Trong căn phòng nhỏ,

không khí ấm áp và yên tĩnh.

Angiêlic cảm thấy có một mùi vị lạ lùng mà nàng chưa ngửi thấy bao giờ. Bà người tình của gã đàn ông lùn vẫn chăm chú khuấy đều chậm chạp cái chất đen đen trong chảo và hình như không để ý đến cuộc nói chuyện.

- Tôi bảo với cô ấy, - Backarôn giải thích - là bà chị bảo tôi trẻ ra rất nhiều và được như thế là do cô ấy đã đem lại hạnh phúc cho tôi. Nói thật với chị là ở đây tôi rất thoải mái và tôi sẽ yên trí ở đây mãi mãi. Nhưng đôi khi tôi cũng thấy lo lắng. Hoàng hậu là một phụ nữ rất tốt. Khi nào bà ấy buồn bà ấy lại gọi tôi lên. Bà ấy thường vỗ vào má tôi và nói "Ôi anh hầu khốn khổ của tôi. Tôi không quen những cảnh như thế. Họ làm tôi phát khóc lên, anh có thể tưởng tượng được không, Backarôn?"

- Tại sao Hoàng hậu lại buồn?

- À, Hoàng hậu bắt đầu ngờ rằng Đức Vua đã thay lòng đổi dạ.

- Thật thế sao? Thế người ta nói gì về việc ấy?

- Tất nhiên là Đức Vua phải giấu giếm Hoàng hậu. Nhưng trước sau Hoàng hậu sẽ biết hết. Ôi người đàn bà bé nhỏ khốn khổ, bà ấy còn non trẻ quá và không hiểu biết nhiều về cuộc đời. Bà chị thấy đấy, cuộc sống của các Hoàng hậu, của các công chúa hoàn toàn khác cuộc sống của những kẻ bình thường. Họ lừa gạt tranh

giành nhau, ngay tại Hoàng cung, nhiều hôm inh ỏi như bầy chim chèo, rồi bà chị sẽ biết. Bà chị sẽ được chứng kiến cảnh Hoàng hậu nước Pháp đêm đêm ngóng đợi chồng trong khi chồng bà đang vui thú trong vòng tay của người đàn bà khác. Nước Pháp chẳng còn gì để tự hào nữa. Thật tội nghiệp cho bà Hoàng hậu nhỏ bé khốn khổ của nước Pháp.

Backarôn ăn nói cứ như gã là một nhà triết học có cỡ. Gã nhìn Angiêlic mỉm cười.

- Bà chị có thấy vừa lòng khi mình sống lương thiện thật thà không? Kiếm sống bằng chính sức lao động của mình ấy?

Angiêlic không trả lời. Nàng không thích thú lắm khi nghe cái giọng ấy của gã đàn ông. Nàng chuyển chủ đề.

- Bà Têrêdita đang khuấy cái gì đấy, mùi ấy tôi thấy hơi khó chịu, tôi chưa thấy bao giờ.

- Đây là món sôcôla của Hoàng hậu.

Angiêlic lập tức nhồm dậy và nhìn vào chảo chứa một chất màu đen không có gì là hấp dẫn cả. Tìm cách

hỏi chuyện bà hầu gái của Hoàng hậu, nàng được biết chất đó chủ yếu được chế biến từ hạt cacao, kèm theo một chút ớt cay hoặc một chút hạt tiêu Mêxicô, một nắm hồi và bao nhiêu vị khác nữa.

- Phức tạp quá nhỉ? Angiêlic nói về thất vọng - Có ngon không? Cho tôi nếm được chứ?

- Trời, nếm sôcôla của Hoàng hậu? Một cô ăn mà như chị?

Tuy còn ngần

ngại, bà người hầu vẫn chìa cho Angiêlic một thìa bột ấy. Nàng đưa lên môi nhắm thấy vị hơi đắng và chỉ vì lịch sự mà nàng mới nói ra nhận xét của mình.

- Có vẻ ngon đấy.

- Hoàng hậu không thể không có món này - Backarôn nói - Mỗi ngày bà ấy uống vài chén nhưng phải bí mật mang vào vì Đức Vua và đám cận thần thường chế giễu bà. Trong điện Luvơ này, ngoài Hoàng hậu ra chỉ có Hoàng Thái hậu cũng dùng sôcôla mà thôi. Bà ấy cũng là người Tây Ban Nha.

- Thế người ta mua hạt cacao ấy ở đâu?

- Hoàng hậu cho người đi mua ở Tây Ban Nha qua trung gian của ngài đại sứ. Sau đó đem rang và xay nhỏ thành bột. Tôi không hiểu tại sao người ta lại chế giễu Hoàng hậu vì bà ấy thích sôcôla.

Vừa lúc ấy có một cô bé chạy vào nói vội vã bằng tiếng Tây Ban Nha rằng Hoàng hậu cho gọi mang sôcôla vào. Angiêlic nhận ra ngay đó là Philipa thuộc dòng dõi vua Tây Ban Nha Philip đệ tứ. Cô đã được Maria Têrêda nuôi dưỡng khi cô bỏ nhà ra đi cùng một số người Tây Ban Nha vượt sông Bidasoa sang đây.

Angiêlic đứng dậy cáo từ. Gã đàn ông lùn dẫn nàng bước qua một cái cửa nhỏ trông ra hồ.

- Từ nãy đến giờ anh vẫn chưa hỏi dạo này tôi ra sao, sinh sống thế nào?

Angiêlic bất giác có cảm giác gã đàn ông lùn tịt này đã biến mình thành quả bí ngô, vì tất cả những gì nàng có thể nhìn thấy ở gã chỉ là chiếc mũ lớn

màu da cam. Backarôn nhìn xuống đất. Angiêlic ngồi xuống bậc cửa để vừa tầm nhìn vào mắt gã.

- Trả lời tôi đi.

- Tôi biết bà chị sinh sống thế nào. Tôi biết hết.

- Anh nói cứ như là buộc tội tôi ấy. Anh có biết vụ đụng độ ở hội chợ Xanh-Giécmanh không?

Calăngbrøden mất tích. Còn tôi phải xoay xở để trốn khỏi nhà ngục Satolê. Tháp Nexlơ bây giờ thuộc Rôđôgôn...

- Bà chị bây giờ không thuộc giới "dưới đáy" nữa.

- Anh cũng vậy.

- Ô không, tôi luôn luôn thuộc về giới ấy. Đó là vương quốc của tôi - Backarôn nói về trịnh trọng.

- Ai kể với anh về tôi?

- Lão Trôn - gã.

- Anh gặp lại lão ấy ư?

- Tôi đến để chúc mừng và bày tỏ lòng tôn kính. Lão ấy bây giờ là thủ lĩnh của chúng ta. Tôi tưởng bà chị cũng biết chứ?

- Không, thực tình là tôi không biết.

Angiêlic cầm lấy bàn tay gã lùn.

- Anh Backarôn này, họ sẽ hãm hại tôi chứ?

- Tôi không nghĩ như vậy, ai lại có thể hãm hại một người đàn bà đẹp nổi tiếng ở Paris này.

- Tôi không thể tự bảo vệ. Tôi sẽ chết nhưng quay lại nơi ấy thì không bao giờ. Anh hãy nói với lão Trôn gã thế.

Khi Angiêlic bước ra khỏi cửa, gã túm lấy váy nàng và nói:

- Bà chị nên gặp và nói thẳng với Trôn gã thì hơn.

Tiếp đó là ba tháng trời thật khủng khiếp. Đói rét ngày càng nghiêm trọng. Đám ăn mà ngày càng trở nên

đáng sợ. Angiêlic quyết định tìm gặp Trôn gỗ mà lẽ ra nàng phải gặp từ lâu rồi. Backarôn đã khuyên nàng như vậy nhưng nàng cảm thấy rùng mình khi nghĩ đến việc mình có mặt ở nhà cái lão Hành khát đại đế ấy. Lại một lần nữa nàng phải vượt lên nỗi lo sợ của chính mình, chuyển sang chặng đường mới của cuộc hành trình gian khổ để giành lấy phần thắng. Vào một đêm tối như mực và giá lạnh cắt xương, nàng lên đường đến ngoại ô Xanh-Đoni.

Nàng được dẫn vào tiếp kiến Trôn gỗ.

Lão ngồi sâu trong căn phòng khách có ánh sáng lờ mờ tỏa ra từ những ngọn đèn dầu đang bốc khói mù mịt. Xung quanh lão bày biện các thứ trông cứ như một thứ ngai vàng của vua chúa. Trước mặt lão là cái chậu bằng đồng. Angiêlic ném vào đấy một túi tiền nặng và cả một lô bánh mì mà thời gian đó người ta kiếm được một cách khó khăn.

- Ta vẫn đang đợi cô, bà hầu tước ạ, rất lâu rồi. Cô có biết cô đang chơi một trò chơi nguy hiểm không?

- Tôi vẫn biết rằng có ông tôi mới còn sống được đến ngày nay.

Nàng tiến lại gần lão ta, hai bên "ngai vàng" của lão có đủ bộ sậu.

Angiêlic cam kết rằng mỗi tháng sẽ mang lại cho lão số tiền và bánh mì như vừa rồi và hứa rằng trên bàn ăn của lão sẽ không thiếu thứ gì. Nàng cũng yêu cầu bọn ăn mày phải tản bớt khỏi quán ăn "của nàng".

Căn cứ vào nét mặt của Trôn gỗ, Angiêlic hiểu rằng nàng đã xử sự khôn khéo và xem chừng chúng cũng thỏa mãn. Sau đó nàng cúi mình từ biệt với vẻ rất lịch thiệp.

Năm 1663, Angiêlic quyết định quay lại với các kế hoạch mà trước đó nàng đã đặt hết tâm trí vào.

Việc đầu tiên là phải chuyển nhà, nàng tìm được ở khu vực Đầm lầy đáng yêu một ngôi nhà hai tầng, có ba buồng cho thuê, với nàng, đó là cả một lâu đài.

Ngôi nhà ở đường phố Frăng Buốcgioa, thuộc sở hữu của một bà già bé nhỏ, được cho thuê với giá phải chăng. Ở tầng trệt, có gian bếp và một căn buồng lớn dành riêng cho Angiêlic. Một căn buồng lớn khác ở tầng trên là nơi ở của hai đứa nhỏ, cùng với cô giữ trẻ Bácơ, nay đã thôi làm cho ông chủ Buốcgutx để chuyển sang với "Madam Moren" - cái tên Angiêlic chọn cho mình. Tên ấy cũng là tên ngày nhỏ của bố nàng: đờ Moren.

Nàng có một niềm hy vọng mãnh liệt. Tiền làm được mọi thứ. Phải chăng bây giờ nàng đã có một vị trí cho riêng mình?

Việc làm thứ hai của Angiêlic là chuyển đổi biển hiệu của hàng ăn Gà quay vàng thành hiệu ăn Mặt nạ đỏ. Một hôm trên đường đi chợ về, nàng đột nhiên dừng lại trước một cửa hàng chữa súng. Biển hiệu của cửa hàng trình bày một người lính già râu bạc, đang uống rượu bằng chiếc mũ sắt, ngọn giáo cắm bên mình, sáng lóe lên vẻ quắc thước.

- Đây chính là bác Guyôm - nàng reo lên. Nàng vào mở cửa hàng và được ông chủ cho biết đó là tác phẩm của một họa sĩ có tên là Gôngtơrăng đờ Xăngxê, hiện sống ở vùng ngoại ô Xanh - Macxen.

Tim đập thình thịch, Angiêlic chạy bỏ tới địa chỉ đó. Trên tầng ba của một ngôi nhà nom bình dị, một thiếu phụ hồng hào nhỏ nhắn, tươi cười ra mở cửa. Trong phòng vẽ, Angiêlic thấy Gôngtơrăng đang đứng trước giá vẽ đã căng vải và bảng màu.

Lúc đầu người khách vẫn che mặt và nói chuyện với Gôngtơrăng về tám biển hiệu của cửa hàng chữa súng. Sau đó nàng bỏ mạng ra và bật cười. Nàng biết Gôngtơrăng thực sự vui mừng khi gặp lại nàng. Anh nói với Angiêlic rằng anh đã thi đỗ và cưới cô con gái của ông thầy dạy học, ông Van Oxen.

- Thế là anh lại lấy người thấp kém hơn mình - Angiêlic kêu lên đúng lúc người phụ nữ Hà Lan từ dưới

bếp bước lên.

- Thế còn bà thì sao? Nếu tôi hiểu đúng là người hầu bàn ở quán rượu, mà những người bà hầu hạ đẳng cấp còn thấp hơn tôi rất nhiều.

Sau một lúc im lặng, họ tiếp tục trò chuyện:

- Cô

phải tìm cách báo cho Raymông biết về tình hình của cô đi. Cậu ấy vừa được chỉ định làm linh mục rửa tội cho Hoàng Thái hậu, hoặc giả báo cho em gái Mari - Anhet hiện là nữ tì danh dự của Hoàng hậu hay cho cậu Anbe, người hầu cận của Hầu tước Rophang.

Angiêlic nhận rằng nàng không ha biết gì về tình hình gia đình. Nàng hỏi về Doni.

- Nó nhập ngũ rồi. Bố tha hồ thích thú. Cuối cùng đã có một người của dòng họ Xăngxê phục vụ Đức Vua.

Thằng út thì đang theo học trung học. Raymông có thể giữ một chỗ trong đời sống nhà thờ cho nó, người có khả năng nhất trở thành linh mục xưng tội cho Đức Vua. Chúng ta có một Giám mục trong gia đình.

- Anh có nghĩ rằng số phận chúng mình thật trớ trêu không? - Angiêlic hỏi và gật đầu - Dòng họ Xăngxê lên voi xuống chó như thế đấy.

- Óoctăngxơ đang gần như là người cố vấn của ông chồng. Họ quan hệ nhiều, nhưng sống không lấy gì làm sang trọng...

- Thế anh có hay gặp mọi người không?

- Có, nhưng không ai muốn gặp anh, anh chỉ là người bình thường, họ chỉ thích được vẽ chân dung thôi.

Angiêlic ngập ngừng chốc lát.

- Thế lúc gặp nhau.. mọi người có hay... hay nói chuyện về em không?

- Chẳng bao giờ. - Ông họa sĩ trả lời một cách chua chát. Những ký ức liên quan đến em thật khủng khiếp. Đó là một thảm họa. một mất mát làm tan nát cõi lòng tất cả chúng tôi. Thật may mắn là chỉ có một ít người biết rằng cô em của chúng tôi, là vợ của một tên phù thủy bị thiêu ở quảng trường Grevor.

Trong khi nói, anh cầm tay Angiêlic. Đôi bàn tay sần sùi nham nhở do tiếp xúc nhiều với màu vẽ và axit.

Anh nâng những ngón tay lên vuốt ve với một tình cảm thương xót, một cử chỉ anh vẫn hay làm từ thuở bé.

Cổ họng Angiêlic đau nhói gần như muốn khóc. Nhưng đã lâu lắm rồi nàng không khóc. Giọt nước mắt cuối cùng của nàng đã cạn. Khi Perắc qua đời, nàng đã quên thói quen mà vốn dĩ người phụ nữ nào cũng có.

Angiêlic rút tay lại, đứng tựa lưng vào tường, xung quanh nàng là các bức tranh vẽ dở dang.

- Anh vẽ đẹp quá, Gôngtorăng ạ.

- Ừ, thế mà bọn quý tộc lại kiêu ngạo tỏ vẻ khinh bỉ tôi vì tôi phải vẽ bằng chính bàn tay mình. Chẳng lẽ tôi phải vẽ bằng chân sao? Cả một lũ ngốc nghếch.

Anh lắc đầu và mỉm cười làm khuôn mặt sáng lên. Cuộc sống gia đình đã làm anh hoạt bát, vui vẻ và hay nói.

- Em gái ạ, anh tin rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ được vào triều, chúng ta sẽ tới điện Vecxây. Đức vua đã cho gọi rất nhiều nghệ sĩ. Anh sẽ trang trí trần nhà, sẽ vẽ chân dung cho các công chúa, các hoàng tử và Đức Vua sẽ nói với anh: "Ngài vẽ đẹp quá, thưa ngài". Và với em, Đức vua sẽ nói "Thưa bà, bà là người đàn bà đẹp nhất của điện Vecxây". Cả hai cùng cười vang.

CHƯƠNG 69

Vào một ngày mùa thu ẩm đạm, Angiêlic tha thẩn đi vòng quanh vùng Cầu Mới. Nàng mua hoa và nhân tiện lang thang từ cửa hàng này đến cửa hàng khác.

Nàng dừng lại trước cái bệ của lão Mathiơ béo, tim đập thành thịch. Lão đang nhổ răng cho một người quý trước mặt lão. Mặc dù cái miệng của người khách há ngoác và sung vều, Angiêlic vẫn nhận ra bộ tóc cứng màu vàng rơm và chiếc áo khoác lông chồn màu đen của gã. Đó chính là người đàn ông trên xà lan cỏ khô.

Tuy trời hơi lạnh nhưng người lão Mathiơ dậm dậm mồ hôi. Lão quay lại, lấy dụng cụ nhỏ răng ra khỏi mồm nạn nhân rồi hỏi:

- Có đau không?

Người kia quay mặt về phía mọi người đang ngồi xem lắc đầu, mỉm cười. Chính anh ta, không còn nghi ngờ gì nữa, với bộ mặt nhợt nhạt, cái miệng rộng, vẻ mặt của một gã du đãng khác thường.

- Thưa các ông các bà - Lão Mathiơ béo nói oang oang - Các vị có thấy kỳ lạ không? Anh ta không thấy đau đớn gì cả. Cứ tin ở tôi, có vị thuốc này nhỏ vào răng trước khi nhổ thì không hề biết đau đớn gì hết.

Thôi bây giờ mời các vị trở về công việc đi.

Người vừa được nhổ răng đứng dậy đi về phía lâu đài

công lý. Thành linh gã biến mất. Angiêlic khẽ kêu lên. Nhưng rồi nàng nhận ra gã đang đi về phía bờ sông. Không chút do dự, nàng tiến lại gần và thấy gã quy xuống, lưng dựa vào một bức tường.

- Sao thế này? Ông làm sao thế? - Angiêlic hỏi - Ông ốm phải không?

- Ôi tôi đang chết đây, đau quá, quai hàm tôi như sắp rụng ra. - Gã nhỏ bãi nước bọt đầy máu.

- Nhưng ông nói là không đau cơ mà.

- Tôi có nói gì đâu. Lão Mathiơ béo trả cho tôi rất hậu khi làm cái trò ấy.

Gã rên rỉ và lại nhổ nước bọt. Angiêlic nghĩ rằng gã sắp ngất lịm đi mất.

- Thật đại đột, tại sao lại làm như vậy?

- Đã ba ngày nay tôi có được ăn uống gì đâu.

Angiêlic vòng tay ôm giữ người lạ mặt cho gã khỏi ngã. Người gã to cao hơn nàng, cho nên nàng phải vất vả lắm để cả hai người có thể đứng vững được.

- Thôi đi. Tôi nay ông sẽ được ăn uống đầy đủ mà không mất tiền nong gì hết, mà cũng chẳng cần phải nhổ răng như thế này.

Về đến quán, Angiêlic vội vào bếp tìm thứ gì đó cho gã nạn nhân của đói và nhỗ răng. Nàng mang đến nước hầm thịt, món lưỡi bò trộn với dưa gang và dưa chuột kèm theo cả rượu vang và mù tạt.

- Ông ăn đi rồi tôi sẽ mang vào nữa.

- Ôi ngon quá. Gã đàn ông lạ mặt thì thào như thể từ cõi chết trở về.

Angiêlic đứng dậy, bỏ ra chỗ khác để gã ngón

ngấu được tự nhiên. Sau khi sắp xếp công việc cho mọi người và thấy thức ăn đã đầy đủ để đón khách hàng, Angiêlic đi vào buồng pha một món nước sốt.

Một lúc sau cánh cửa mở và ông khách gõ vào.

- Cô bạn yêu quý! Có phải cô chính là cô ăn mày biết tiếng Latinh phải không?

Angiêlic cũng không biết là nên bực bội hay nên hài lòng khi gã lạ mặt nhận ra mình.

- Không... không phải. Tôi là cháu ông Buốcgutx chủ quán này.

- Nói cách khác là cô không thuộc quyền ngài Calăngbrođen nữa.

- Ôi lạy Chúa.

Gã đàn ông bước hẳn vào phòng, nhẹ nhàng bước tới bên nàng ôm lấy nàng rồi hôn lên đôi môi đang run rẩy của nàng.

- Thôi, hình như anh đã khỏe lại hoàn toàn rồi. - Angiêlic nói khi nàng lấy lại được hơi thở của mình.

- Tôi đã tìm em khắp Paris này lâu lắm rồi, bà Chúa Thiên thần ạ.

- Suyt! - Angiêlic nói, sợ sệt nhìn quanh.

- Đừng sợ, trong phòng này chẳng có cảnh sát đâu, hãy tin ở tôi. Tôi quen tất cả họ. Cô ăn mày nhỏ bé của tôi ạ. Em biết vun vén cho cái tổ ấm của em, em được ăn no mặc ấm phải không? Chính là em đấy rồi, đôi môi em vẫn còn nồng nhiệt. Và còn có cả hương vị của các mùi hoa thơm nữa chứ không còn nỗi cay đắng của nước mắt.

- Tôi đang vội - Angiêlic nói, nàng đẩy đôi tay của gã trở lại. Đôi tay muốn vuốt ve hai má nàng.

- Hai giây được ở đây với em là hai năm sống đối với tôi, hơn nữa tôi vẫn còn đang đói, em biết không?

- Anh có cần ăn thêm bánh hấp và mút nữa không?

- Không, tôi cần em. Tôi muốn được nhìn thấy em, được động vào người em thì tôi mới hết đói. Tôi muốn được hôn lên làn môi em, đôi má em. Mọi thứ ở em đều là thức ăn đối với tôi. Chẳng còn ao ước gì nữa nếu được ở bên em. Em thật dịu dàng, tôi muốn cắn em ra từng mảnh. Người em thật ấm áp... ôi tuyệt vời.

- Ôi anh thật quá đáng - Angiêlic phản kháng - anh nói làm nhảm khiến tôi phát điên đây này.

- Đúng, đấy là điều tôi muốn, đừng vờ vĩnh xấu hổ nữa.

Với cử chỉ nhanh nhẹn, tỏ ra đã lấy lại sức lực hoàn toàn sau cơn đói gần chết, gã đàn ông kéo nàng về phía mình, ôm lấy nàng và định hôn nàng.

Có tiếng gõ ầm ầm khiến gã buông nàng ra.

- Ôi lạy Thánh! - Lão Buốcgutx quát oang oang - Cái gì thế này, thật trò vớ vẩn. Đây anh kia làm gì trong quán của ta thế này? Đi ra khỏi đây nếu không sẽ cho mày mấy cái đá bắn ra ngoài phố.

- Thưa ông, mong ông rủ lòng...

- Cút ngay, thằng nhãi, thằng lép kẹp kia. Mày làm ô uest hàng quán của tao.

Nhưng gã đàn ông vênh mặt lên với vẻ bất cần rồi

cười to, sau đó chun mũi ra vẻ thách thức, rồi đi ra cửa, chuồn thẳng.

Angiêlic rụt rè nói:

- Hẳn ta theo tôi vào phòng và tôi chẳng làm sao mà tổng khứ hẳn ra được.

- Hừm, - lão chủ quán làu bàu - Hình như cô cũng không bất bình gì. Nếu có thì tôi đã phải biết sớm hơn cơ. Nhưng thôi, cô gái xinh đẹp ạ, cuộc sống đôi lúc nó cũng phải quyền rũ cô. Nhưng thực tình mà nói, cô đã làm tôi hơi thất vọng. Thiếu gì người đứng đắn ở đây. Việc gì cô phải nhặt cái thằng ấy về...

Người tình được Đức Vua sủng ái, tiểu thư La Valie có cái miệng rộng và chân lại hơi thọt. Thiên hạ vẫn kháo nhau rằng chính cái đó làm tiểu thư có một vẻ duyên dáng đặc biệt và không làm nàng vắng mặt trong các buổi vũ hội, nhưng quả thật, nàng ta đi khắp khiêng.

Tiểu thư hầu như không có ngực. Người ta vẫn so sánh nàng với nữ thần Diana tức là muốn nói về vẻ duyên dáng của vị nữ thần nhưng thực tế nàng có bộ ngực lép kèm kẹp. Da nàng khô. Nước mắt tuôn chảy vì sự không chung thủy của Đức vua, nổi nhục nhĩ trong triều, và những đả vật đã tạo nên những nếp nhăn quanh đôi mắt. Tiểu thư ngày càng trở nên gầy, khô đét. Cuối cùng do hậu quả của việc sinh con hai lần, nàng mắc phải một căn bệnh kín mà chỉ có Đức Vua

Lui 14 mới biết được tường tận. Lui 14 và Thi sĩ du đăng.

Từ đó xuất hiện một bài về:

Nếu chân em tập tễnh

Tuổi vừa đúng mười lăm

Không ngực để khoe khoang

Không duyên mà say đắm

Nếu cha em: Trời biết

Nếu là gái non tơ

Sinh con trong phòng chờ

Ắt tình yêu sẽ tới

Valie nàng ấy

Đã đi trước cho rồi

Thế là bài hát bắt đầu và lan truyền khắp Paris, đến biệt thự Biarông, nơi ở của nàng Luyđơ đờ La Valie, vào điện Luvrơ và cả cung Hoàng hậu. Thấy kẻ tình địch của mình được miêu tả như vậy, bà phá lên cười và vỗ tay một cách vui vẻ.

Choáng váng và chết lặng đi vì tủi thẹn, tiểu thư La Valie tự mình nhảy lên chuyến xe ngựa đầu tiên tìm đến tu viện Sayô định đi tu.

Đức Vua truyền lệnh cho nàng quay về Triều. Ngài cử ngài Cônbe đi tìm nàng. Một nhóm cảnh sát cừ khôi được huy động để truy lùng gã Thi sĩ du đăng. Không một ai nghi ngờ rằng lần này hãn gã bị treo cổ.

Lúc đó trong căn buồng nhỏ ở phố Frăng-Buócgioa, Angiêlic đang định đi ngủ. Giavôt, cô hầu nàng mới thuê cùng vừa cúi chào và ra khỏi phòng. Hai đứa trẻ đang ngủ. Nàng nghe thấy có tiếng chân ai chạy bên ngoài. Những âm thanh bị giảm bớt do một màn tuyết mỏng bắt đầu rơi vào cái đêm tháng Chạp này. Có tiếng gõ cửa. Angiêlic khoác vội chiếc áo ngủ rồi đi tới ghé nhìn qua lỗ cửa.

- Ai đấy?

- Mở cửa nhanh lên cô bé, nhanh lên. Con chó!

Không đủ thời gian suy tính, Angiêlic rút then mở cửa, gã đưa tin lao vào nhà. Cùng lúc ấy một khối trắng trắng từ bóng tối lao ra nhảy lên ngoạm lấy cổ gã.

- Xoócbon - Angiêlic thốt lên. Nàng lao về phía trước túm lấy cổ con chó cao lớn.

- Cứ để ông ấy vào. Xoócbon. Suyt, suyt.

Con chó vẫn gầm gừ, hai răng của nó đã cắn ngập sâu vào cổ nạn nhân. Bây giờ nó ngoe nguẩy đuôi nghe lệnh Angiêlic.

Gã đàn ông thở hổn hển.

- Tôi chết mất.

- Không sao, không sao, ông vào đi, nhanh lên.

- Cứ để con chó ở ngoài canh chừng cảnh sát.

- Đi vào, ta sẽ nói chuyện.

Nàng đẩy gã đàn ông vào phía trong, trong khi nàng vẫn đứng ở hành lang kéo cánh cửa đóng lại. Tay nàng túm chặt cổ Xoócbon. Trên lối vào cổng, nàng thấy tuyết vẫn rơi dưới ánh sáng mờ mờ và sau cùng là tiếng bước chân nhẹ nhàng, tiếng bước chân mà người ta vẫn thường thấy tiếp theo sau tiếng chân chó, tiếng bước chân của viên cảnh sát Đêgrê.

Angiêlic tiến lên vài bước và nói:

- Ông đi tìm con chó của ông phải không, ông Đêgrê?

Viên cảnh sát dừng lại, rồi ông ta cũng đi tới dưới vòm cổng. Nàng không còn nhìn thấy mặt ông ta.

- Không, - ông ta trả lời bình thản-Tôi đang tìm một tên dặt vè.

- Con Xoócbon vừa ở đây. Tôi vẫn biết con chó của ông. Tôi gọi và nó chạy đến với tôi.

- Chắc nó bị bỏ bùa mê rồi, thưa bà. Bà đang đi hít thở không khí ở ngoài cửa vào thời tiết thế này ư?

- Tôi ra đóng cửa. Nhưng mà chúng ta nói chuyện trong đêm tối thế này, ông Đêgrê, tôi chắc là ông có thể đoán được tôi là ai.

- Tôi không phải đoán. Thưa bà, tôi biết, tôi biết từ lâu là bà sống trong ngôi nhà này. Hơn nữa không có quán ăn nào ở đây mà tôi không biết. Tôi trông thấy bà ở quán Mặt nạ đỏ. Bà tự đặt cho bà là bà Moren, bà có hai con trai, thằng lớn tên là Pholôrimông.

- Chẳng ai giấu ông được điều gì, ông biết hết mọi việc. Nhưng đã biết tôi rồi tại sao chúng ta lại gặp nhau trong một sự cố thế này?

- Tôi sợ rằng việc tôi đến sẽ làm phiền bà, thưa bà. Lần trước chúng ta đã gặp nhau, rồi chia tay nhau chẳng có gì vui vẻ cả.

Nàng hồi tưởng lại cái đêm nàng bỏ chạy khỏi ngoại ô Xanh-Giécmanh. Nàng cảm thấy miệng mình khô rát. Angiêlic hỏi lạc cả giọng:

- Ông muốn nói gì vậy?

- Hôm đó trời cũng có tuyết như thế này, và trong tòa tháp cũng không tối tăm hơn dưới cổng nhà bà.

Angiêlic thở dài nhẹ nhõm.

- Chúng ta không có gì phải khó

chịu với nhau cả. Chúng ta đều chiến bại, đó không phải là chỗ giống nhau ư, ông luật sư Đêgrê?

- Bà đừng gọi tôi là luật sư nữa, vì tôi đã bán phòng luật sư của tôi rồi, với cái giá cũng khá và lại mua cái phòng làm việc của một đại úy cảnh sát. Tôi đã tận tụy thực hiện những nhiệm vụ khó khăn và rất có ích như săn bắt bọn gây rối, bọn âm mưu bạo loạn ở cái thành phố này. Vì vậy từ chỗ tôi luôn luôn là nhà hùng biện nay lại phải im hơi lặng tiếng.

- Ông ăn nói vẫn rất lưu loát đấy chứ.

- Khi có dịp là tôi đi dẹp những phát ngôn, in ấn phạm pháp và theo dõi bọn thi sĩ, nhà báo, chủ bút, đủ các loại. Vì vậy đêm nay tôi đang đi lùng một nhân vật nguy hiểm, có tên Clod Poti, cũng còn gọi là Thi sĩ du đặng. Chắc hẳn gã sẽ không ngần ngại đến tìm sự che chở của bà.

- Sao vậy?

- Bởi vì bà ngăn cản tôi trong khi gã chạy trốn.

- Tôi xin lỗi vì đã giữ ông lại.

- Thực tình mà nói, tôi lại thấy vui, tuy bà đang tiếp tôi ở một nơi không lấy gì làm ấm cúng cho lắm.

- Tôi xin lỗi ông, vì ông đang phải tiếp tục làm nhiệm vụ.

- Bản thân tôi, tôi sung sướng nếu được mời vào dù căn phòng khách nhỏ mà bà tiếp tôi không được ấm cúng.

- Hãy tha lỗi cho tôi. Ông còn trở lại cơ mà, ông Đêgrê.

- Tôi sẽ trở lại, thưa bà.

Tuyết xuống dày hơn, viên cảnh sát dựng lại cái cổ áo khoác, bước đi rồi dừng lại.

- Tôi vừa chợt nhớ - ông ta nói - gã Thi sĩ du đảng này đã viết những lời phi báng thú vị khá độc đáo vào thời gian xảy ra vụ án chồng bà. Để xem nào...

- Ôi, thôi đi. - Angiêlic kêu to và đưa hai tay lên bịt tai. - Ông đừng nhắc lại chuyện ấy nữa. Tôi không còn nhớ gì hết, tôi không muốn nhớ đến điều gì hết.

- Chẳng lẽ quá khứ đã chết trong bà sao?

- Đúng, quá khứ đã chết.

- Vâng, như thế có khi lại tốt hơn. Tôi sẽ không bao giờ nhắc đến nó nữa. Chào bà... chúc bà ngủ ngon.

Angiêlic cài then cổng, hai hàm răng va vào nhau cầm cập. Nàng lạnh cóng vì đứng ngoài trời, không mặc áo khoác. Thêm vào đó là việc gặp lại Đêgrê và nghe những lời ông ta nhắc tới. Nàng trở về phòng và đóng cửa. Người đàn ông đang ngồi bên lò sưởi, hai tay ôm lấy đầu gối. Trông anh ta giống như một chú dê mèn.

Thiếu phụ dựa lưng vào cửa. Nàng hỏi, giọng lạc đi:

- Anh là Thi sĩ du đảng?

Anh ta mỉm cười.

- Du đảng à? Tất nhiên. Nhà thơ? Có thể.

- Anh chính là người đã viết bài về về tiểu thư La Valie? Anh không để người ta yêu nhau được yên ổn ư?

Đức vua và cô gái ấy đã làm hết sức để giấu kín chuyện yêu đương của họ, anh lại làm rùm beng lên cho mọi người biết! Đức hạnh của Nhà vua như vậy là đáng chê trách không nghi ngờ gì nữa. Ngài là một chàng trai bùng bùng

sức sống bị buộc phải lấy một nàng công chúa kém cả thông minh và sắc đẹp.

Gã cười chế nhạo.

- Cô bệnh vực cho Đức vua mới khéo làm sao, cô bé của tôi ạ. Cô đau lòng khi thấy thế sao?

- Không, nhưng tôi kinh tởm khi thấy Hoàng thượng cao quý và đang kính bị xúc phạm.

- Trên thế gian này chẳng có gì đáng kính cả, chẳng có gì cao quý cả.

Angiêlic bước sang phía kia căn phòng, và đứng dựa vào cạnh lò sưởi. Nàng cảm thấy mệt mỏi và căng thẳng. Gã thi sĩ nhìn nàng. Nàng thấy những đốm đỏ của ngọn lửa đang nhảy múa trước mắt.

- Cô không biết tôi là ai, phải không? - Gã hỏi.

- Không ai nói với tôi cả, mà làm sao tôi có thể đoán biết được, ngòi bút của anh thật độc ác và thô tục trong khi anh...

- Cô cứ nói đi.

- Anh có vẻ tốt bụng và vui vẻ với tôi, tôi nghĩ như vậy.

- Tôi tốt với những cô gái điếm khóc trong xà lan cỏ khô và tôi độc ác với các hoàng tử.

Angiêlic thở dài, hình như nàng không thể ấm lên được. Nàng hát hàm về phía cửa.

- Bây giờ ông phải đi đi.

- Đi! - Gã kêu lên - Đi trong khi con chó Xoócbon đang đợi để nhảy lên cắn cổ tôi, trong khi gã cảnh sát chết tiệt kia đã có sẵn xích tay.

- Họ không còn ngoài phố nữa đâu.

- Có đấy. Họ đang đợi tôi trong bóng tối.

- Tôi thề với anh là họ không hề biết anh ở đây.

- Tại sao cô lại biết? Cô

cũng đã từng thuộc băng Calăngbrơđen cơ mà.

Angiêlic ra hiệu cho gã im lặng.

- Cô thấy đây, chính cô cũng thấy rằng họ đang nằm trên tuyết đợi ngoài đường. Thế mà cô đòi tôi phải đi.
- Đúng, anh đi đi.
- Cô đang đuổi tôi.
- Tôi đuổi đây.
- Nhưng tôi có làm gì hại đến cô đâu.
- Có đây.

Gã nhìn nàng dò xét sau đó chìa tay ra.

- Nếu vậy chúng ta sẽ hòa giải với nhau.

Angiêlic vẫn bất động.

- Cả hai chúng ta đều đang bị con chó săn lùng. Chúng ta sẽ ra sao nếu bị tóm?

Gã tiếp tục chìa tay ra.

- Đôi mắt cô đã trở nên cứng rắn và giá lạnh như đá, không còn ấm áp như tia nắng mặt trời lấp lánh trên dòng suối nhỏ, dưới tán lá xanh, đôi mắt dường như muốn nói: yêu em đi, hôn em đi!

- Tôi chưa bao giờ nói thế.

- Đúng. Nhưng đôi mắt cô nói thế, khi tôi không phải là kẻ thù của cô. Nào...

Đột nhiên nàng nhượng bộ và ngồi xuống bên cạnh người đàn ông. Gã quàng tay ôm lấy vai nàng.

- Người em đang run lên đây này, em không còn vẻ tự tin của một chủ nhà nữa. Cái gì đã làm em hoảng sợ, đã làm em đau đớn? Con chó hay gã cảnh sát?

- Con chó và gã cảnh sát và cả anh nữa. Ông Thi sĩ du đãng ạ.

- Ôi, ba ngôi độc ác của Paris.

- Là người thông tỏ mọi điều, ông có biết tôi là ai trước khi tôi đi với bọn Calăngbrøden không?

Gã đàn ông thọt mặt ra.

- Không, kể từ khi tôi gặp lại cô, tôi không hiểu cô làm thế nào mà đứng vững được giữa hai ngã đường như thế, và làm thế nào cô xoay sở được với lão chủ quán. Nhưng trước khi cô theo bọn Calăngbrøden... thôi... tốt nhất là không nói chuyện ấy nữa.

- Thế là hơn đây.

- Điều làm tôi khó chịu là cái gã cảnh sát chết tiệt ấy luôn luôn theo sát tôi và hẳn biết hết quá khứ của cô.

- Thế các anh ganh đua nhau đi tầm tin tức hay sao?

- Cũng thường tình cờ như thế.

- Thực chất các anh giống nhau.

- Giống một chút thôi, nhưng khác nhau rất nhiều đấy.

- Khác nhau ở chỗ nào?

- Tôi không thể giết hẳn ta nhưng hẳn ta có thể cho tôi tới chỗ chết. Nếu cô không mở cửa cho tôi đêm nay thì hiện giờ tôi đang ở Satorlê rồi và sáng sớm mai, nhờ ngài Ôbanh tôi đã lủng lẳng ở đây thòng lọng rồi.

- Thế tại sao anh nói là anh không thể giết hẳn?

- Tôi không giết người được, cảnh máu me làm tôi phát ốm.

Nàng bắt đầu cười vì cái vẻ riêng biệt của gã đàn ông. Tay gã sờ lên cổ nàng.

Khi cô cười trông cô giống một con bò câu nhỏ - Gã cúi xuống sát mặt nàng. Nhìn nụ cười dịu dàng, giễu cợt của gã, nàng bắt gặp một vết thương do cái kim nhỏ răng của lão Mathiơ béo gây ra, vết thương làm nàng muốn khóc và muốn yêu người đàn ông này.

- Thế là tốt. - Gã thì thầm - Cô không còn sợ nữa... Chỉ

còn tuyết đang rơi bên ngoài, và chúng ta ở đây, yên ổn và ấm áp quá. Tôi chưa bao giờ được ngủ nhờ trong căn phòng như thế này. Em chỉ mặc cái áo ngủ này thôi à? Bên trong là em trần truồng đúng không, tôi biết. Đừng cự quạu em yêu... đừng nói gì hết.

Tay gã lần cởi áo nàng. Gã khẽ cười, khi một cái rùng mình trùn lên thân thể nàng.

- Kia là những búp non của mùa xuân, nhưng lại đang là mùa đông.

Gã hôn lên môi nàng rồi gã nằm xuống trước lò sưởi và kéo nàng về phía mình.

Gã nhà thơ đội mũ và áo choàng lỗ chỗ vết thủng. Bình minh lên. Tuyết dày đặc. Người bán rượu vẫn lầm lũi vừa rao hàng vừa lật đật bước đi như con gấu. Angiêlic chào lão và gọi hai cốc. Khi lão bán rượu đi rồi, họ nhìn nhau mỉm cười.

- Bây giờ anh đi đâu?

- Đi thông báo một vụ bê bối mới cho dân Paris biết. Lão Brien bắt được vợ lão và người tình đang ân ái tối nay.

- Tối nay? Làm sao mà anh biết?

- Tôi biết mọi điều. Vĩnh biệt em, em yêu.

Nàng túm lấy vạt áo của gã và nói:

- Quay lại nhé.

Và gã đã quay lại. Gã hay về vào buổi tối, cạo cạo vào cửa sổ làm hiệu để nàng mở cửa. Trong căn phòng ấm cúng này nàng sẽ quên đi những ngày làm việc vất vả, ngồi nghe gã kể về những vụ bê bối mới nhất, những tin tức hấp dẫn nhất xảy ra trong triều đình và trong thành phố.

- Tôi giàu lên vì nỗi lo sợ của những kẻ sợ tôi. - Gã nói với nàng.

Gã thờ ơ với đồng tiền. Nàng cố ăn nói với gã sao cho nhã nhặn và lịch sự hơn. Sau những bữa ăn tối ngon lành, gã chẳng hề nói gì đến tiền nong mà Angiêlic cũng không để ý đến. Rồi gã lại biến đi đến hàng tuần.

Sau đó lại quay về, mệt mỏi, bụng đói meo và nhoèn cười. Nàng thường hỏi tình hình của gã nhưng nàng chẳng biết thêm được gì. Tại sao vậy, một con người rất có thiện cảm, bệnh vực cho thế giới cận bã của Paris nhưng không bao giờ xuất hiện và tham gia những hoạt động của các băng bụi đời? Với tài ba của gã, với những tin tức hấp dẫn mà gã thu thập được, gã có thể sống đàng hoàng và được đánh giá cao. Nhưng rõ ràng gã không thể ở lâu một chỗ được. Gã thuộc về một nỗi khao khát hiếm hoi không chỉ vào thời đó, mà tất cả mọi thời đều phải trả giá đắt: nỗi khát khao tự do.

CHƯƠNG 70

Angiêlic bỏ bút xuống và đọc lại bản thanh toán mà nàng vừa viết xong. Nàng vừa từ quán Mặt nạ đỏ về. Ở đó nàng chứng kiến những đám khách hàng toàn là những ông bà quý tộc tuổi còn trẻ. Họ ăn mặc rất sang trọng. Những đồ trang sức họ mang trên người nói lên rằng họ thuộc giới giàu sang quyền

quý nhất Paris này. Nàng để cho lão Buócgutx và David tiếp những khách hàng cao quý này vì rằng bây giờ quán ăn đã có uy tín. David lại rất thành thạo nấu các món đặc biệt, nàng sẽ đảm nhận việc quản lý thu chi, tổ chức cho quán ăn hoạt động một cách có hiệu quả nhất. Bây giờ lão Buócgutx dường như lại được nàng che chở và phải chịu ơn nàng rất nhiều. Thịnh thoảng lão gọi nàng là "con gái của ta" và khách hàng không ai ngờ vực gì về quan hệ tốt đẹp giữa hai người.

Giavốt bước vào giúp nàng cởi quần áo và chải tóc.

- Có tiếng gì thế nhỉ? - Nàng hỏi.

- Cháu cũng không biết, hình như tiếng chuột đang gặm cửa.

Tiếng động ngày càng to. Angiêlic đi ra thềm, nàng ngó vào sau cánh cửa và kêu lên kinh hãi. Một bàn tay bé đen thui đang chơi với hướng về phía nàng.

- Ôi, con Picôlô - Giavốt kêu lên.

Vừa lúc ấy con khỉ lao vào nàng. Nó chưa bao giờ tự đến đây một mình.

- Trông như nó bị gãy xương sống ấy - Giavốt kêu lên - Ôi lông nó làm sao ấy, có màu đỏ và lại ướt nhom

nhớp. Chắc nó bị rơi vào thùng rượu vang.

Angiêlic giật mình.

- Không phải rượu, ôi máu!

- Nó bị đau hờ cô?

- Để xem.

Nàng cởi cái áo bé xíu của con khỉ ra. Không có dấu hiệu gì là nó bị thương, nhưng nó run bần bật. Con vật nhìn nàng chăm chăm. Thành linh nó nhảy giật lùi về phía sau, cầm lấy cái hộp nhỏ để trên tủ và bắt đầu chạy xung quanh căn phòng, vừa chạy vừa lắc hộp liên hồi.

- Ôi con khỉ khôn quá - Giavốt kêu lên - Lúc đầu nó làm cho chúng ta sợ rồi lại bắt chước Linô đưa bánh đi mời khách hàng, tuyệt quá phải không cô?

Nhưng con khỉ cứ nhảy lung tung trong phòng, ngó trước nhìn sau, miệng kêu lên the thé tỏ vẻ sợ sệt. Nó đứng dậy, bỏ cái hộp ra rồi nhìn Angiêlic, tay ôm bụng lặn đùng ra sàn nhà và kêu lên đầy vẻ sợ hãi.

- Làm sao thế hờ cô? - Giavốt phân vân hỏi - Nó ốm hay sao ấy, hay nó điên?

Angiêlic quan sát cử chỉ của con vật. Nàng chột hiểu và lao đến tủ. Nàng mặc vội quần áo, đeo mạng rồi bảo Giavốt:

- Cô chắc có chuyện gì xảy ra với Linô rồi, cô phải ra quán ăn ngay bây giờ.

- Cháu cùng đi.

- Cũng được, xách theo đèn, nhưng trước hết hãy đem con khỉ lên phòng của Bácơ để cô ấy tắm rửa và sưởi cho nó, bảo cô ấy cho nó uống sữa nhé.

Trên suốt dọc đường đi mặc dù Giavốt không ngừng trấn an, Angiêlic vẫn linh cảm có điều gì xảy ra. Nàng thầm đoán con Picôlô đã chứng kiến một cảnh tượng gì đáng sợ,

Nhưng thực tế còn đáng sợ hơn là phỏng đoán. Vừa vào tới cửa, nàng đã thấy Flipô đầy vẻ hoảng sợ. Nàng lăm lăm vai cậu ta lắc lắc:

-

Cháu vừa định đi tìm cô... cô đã đến... họ giết chết Linô mất rồi.

- Ai? Họ là ai?

- Họ... Những ông ấy, khách hàng.

- Tại sao, tại sao lại như thế?

Thằng bé phụ bếp khốn khổ nuốt nước bọt rồi nói vội vã như thằng bé học sinh đọc thuộc lòng trước mặt ông thầy.

- Linô đang rao bánh ở ngoài phố: "Bích quy đây. Bích quy đây, ai dùng bích quy nào... ?" Một khách hàng trong quán như cô biết đấy, có cái dây đeo ở cổ nói: "Giọng rao bánh của thằng bé hay quá. Tôi tự dừng lại thềm bánh quy, ai đi gọi thằng bé ấy vào đi". Một lúc sau Linô vào, ông ta nói: "Ôi thằng bé trông còn hay hơn giọng nói của nó". Ông ta bế nó lên đầu gối và hôn nó. Sau đó các ông khác đến cũng hôn hít nó. Tất cả họ đều say khướt. Linô đánh rơi hộp bánh. Nó bắt đầu hét lên và đá họ, thế là một ông rút kiếm ra thọc vào bụng Linô, một ông khác cũng rút kiếm ra đâm... Nó ngã xuống và một dòng máu phun ra loang lổ trên mặt đất.

- Thế ông Buôcgutx không can ngăn à?

- Có, nhưng họ giết ông ấy rồi.

- Cái gì, cháu nói cái gì? Giết ai?

- Ông Buôcgutx.

- Cháu điên rồi phải không?

- Không, chính họ mới điên. Khi ông Buôcgutx nghe Linô kêu, ông ấy ra và nói: "Các quý ông, xin các quý ông". Nhưng họ đã nhảy bổ vào ông ấy, họ cười, họ xô đẩy ông

ấy và hét to "Ôi các thùng rượu, cá chum rượu vang, các ngài ơi", một ông khác nói: "Ồ tôi nhận ra hẳn

rồi, hẳn là lão chủ quán cũ có tên là quán Gà quay vàng". Một ông khác lại nói: "Hẳn trông chẳng có vẻ gì là gà trống cả, để tôi cho vào chảo rán..."

Ông ta cầm lấy con dao thái thịt và lao vào ông Buócgutx...

Thằng bé kết thúc câu chuyện bằng những cử chỉ miêu tả điều gì đã xảy ra đối với lão chủ quán tội nghiệp.

- Lão rống lên như con lừa, nhưng bây giờ chẳng còn kêu gì nữa. Cả David cũng muốn ngăn họ lại nhưng họ múa kiếm trên đầu anh ấy và tất cả chúng cháu, phải bỏ chạy hết.

Trước cửa quán ăn lố nhố đám người xúm đông xúm đò tới xem. Mấy người hàng xóm cho biết lũ người kia có mang theo cả súng. David đã đi gọi cảnh sát nhưng bọn lính tuần ngăn lại và nói rằng khách hàng ở quán đang rất vui vẻ, và đó là những ông có vai vế ở Triều đình.

Một lát sau, Angiêlic thấy bóng David. Cậu ta trắng bệch như cái tạp dề đang mặc có lấm tẩm máu.

Angiêlic tiến lại gần và nói:

- Vào đi, ta phải vào xem sự thể ra sao, chúng ta sẽ đi qua sân mà vào.

Mấy cánh tay giơ ra ngăn nàg lại, David nói:

- Chị điên đấy à... họ sẽ giết chị mất, họ là những con sói hung dữ.

Nàng rẽ đám đông để đi qua, kéo theo

cả David vào nhà bếp. Cánh cửa nhà bếp được David đóng lại cẩn thận trước khi bỏ chạy. Nàng có phần nào nhẹ nhõm. Tất cả dụng cụ nhà bếp còn nguyên vẹn.

Nàng đứng lên một chiếc bàn và ngó vào phòng ăn. Lũ người ấy vẫn tùm năm tùm ba, ăn uống nhậu nhẹt.

Nàng thấy cảnh tan hoang của phòng ăn: bát đĩa cốc tách bị đập vỡ tan tành vương vãi khắp phòng.

Angiêlic cố tìm Linô và lão Buócgutx, nhưng ngọn nến đã bị dập tắt nên phía trong phòng ăn tối quá, không nhìn thấy gì cả.

- Ai là người đầu tiên đâm Linô? - Angiêlic hỏi.

- Cái lão nhỏ bé kia kia, ở góc nhà ấy.

Vừa lúc ấy lão nhỏ bé nặng nhọc đứng dậy, giơ cao cái cốc gã đang cầm và nói to:

- Thưa các ngài, chúng ta hãy uống vì nàng Trinh nữ và thần Khoái lại, vì tình bạn của chúng ta.

- Ô, cái giọng này - Angiêlic kêu lên khe khẽ. Nàng đã nhận ra, đã nghe thấy ở đâu đó.

- Đây là lão thọc kiếm vào bụng Linô đầu tiên phải không?

- Có lẽ thế, em không nhớ nữa nhưng cái lão cao to đứng ở đằng sau cũng đâm Linô.

Cả cái lão cao to đó, lão chẳng cần bỏ mặt nạ Angiêlic cũng nhận ra.

Bào đệ của Đức Vua và Hiệp sĩ Loren! Bây giờ nàng chắc chắn mình có thể kể hết tên của đám người đang đeo mặt nạ kia.

- Họ có thể đốt nhà đây. Chúng

ta phải chặn họ lại. - David hoảng hốt - Họ giết chị mất, đừng đi.

Lòng phần uất và nỗi lo sợ bị đốt nhà tiếp thêm sức mạnh cho nàng. Nàng gạt David sang một bên. Nàng chẳng sợ gì nếu họ nhận ra nàng. Với vẻ quả quyết, nàng rút mạnh then cửa...

Sự xuất hiện của nàng ở phòng ăn làm lũ người sững sờ trong chốc lát.

- Ôi, "Bà đeo mặt nạ đỏ".

- Thưa các ngài, - Angiêlic nói giọng rành mạch. - Các ngài điên rồi sao? Các ngài không sợ Đức Vua trừng phạt sao nếu tội ác mà các ngài gây ra dân chúng ai cũng biết.

Sau một lát im lặng, Angiêlic cảm thấy rằng tất cả những câu nàng nói chỉ có tiếng "Đức Vua" mới làm lũ người để ý. Nàng tiến lên vài bước để dập tắt mấy đống lửa đang ngùn ngụt cháy. Đúng lúc ấy nàng rùng mình vì trông thấy thi thể lão Buócgutx và gần đó là Linô. Bụng thằng bé bị rách toang hoác, mặt trắng bệch nằm im lặng như đang ngủ. Bên cạnh là một vũng máu trộn lẫn đồng thủy tinh của cốc tách bị vỡ.

- Một con đàn bà, một con đàn bà.

- Đây chính là cái chúng ta đang cần.

Một bàn tay định túm lấy cô Angiêlic. Một cú đá choáng người nện vào thái dương nàng. Tất cả đều tối sầm lại, nàng không còn biết mình ở đâu nữa.

Một giọng phụ nữ hét hoảng kêu lên nghe thảm khóc... Angiêlic nhận ra đó chính là tiếng kêu của mình. Nàng đang nằm trên một chiếc bàn. Những cái mặt nạ màu đen cúi xuống sát vào mặt nàng. Tay chân nàng bị trói chặt, váy nàng bị tóc lên.

- Đến lượt ai? Ai sẽ tiếp tục với con đĩ này?

Nàng hét lên như đã từng hét trong những cơn ác mộng. Một người nằm rạp xuống thân nàng.

Gã đàn ông định hiếp nàng bỗng bật dậy. Gã có cảm tưởng là chân tay nàng đã được tự do. Gã bị đẩy mạnh ngã ngửa về phía sau dưới cái chân bàn. Đúng lúc ấy nàng thấy bóng con chó Xoócbon. Nó đã cắn ngập răng vào đúng giữa cổ gã đàn ông.

- Hãy gọi con chó của mày lại... đâu đâu... súng đâu?

- Đứng yên, - Angiêlic ra lệnh - nếu ông cựa quậy tôi sẽ ra lệnh cho nó cắn chết Bào đệ của Đức Vua.

Hai chân nàng run run nhưng giọng nói của nàng thật rành mạch.

- Đứng yên, nếu không các ông sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của Bào đệ Đức Vua.

Sau đó nàng bình tĩnh bước lên vài bước, nhìn con chó Xoócbon. Nó đang giữ chặt gã đàn ông không cựa quậy giữa hai hàm cứng như thép của nó. Nàng vượt nhẹ vào lưng nó, nó ngoe nguẩy đuôi ý chừng sẵn sàng nghe lệnh. Cả lũ đàn ông trở mắt nhìn không dám ho he. Họ đang chứng kiến ngài Oócclăng - Bào đệ Đức Vua đang có nguy cơ

bị con chó cắn chết. Angiêlic không thèm để ý đến họ, nàng đi đến gần kéo lấy ra một con dao và tiến về phía một người trong bọn họ, gã lùi lại. Nàng nói giọng sắc như dao.

- Tôi không có ý định giết ông. Tôi chỉ muốn nhìn mặt kẻ giết người để biết hắn ra sao.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, nàng cắt bỏ mặt nạ của gã. Đó chính là hiếp sĩ Loren. Gã cụp mặt xuống. Sau đó nàng giật tất cả mặt nạ của lũ người còn lại. Toàn những ngài tai to mặt lớn quen thuộc ở triều đình.

- Thừa các ngài, các ngài xéo ngay cho - nàng nói giọng mệt mỏi - Các ngài làm đủ những chuyện xấu xa rồi đây.

Con Xoócbon nghe lệnh, thả con mèo của nó ra. Nó vẫn găm gù nhìn theo lũ đàn ông đồn mạt.

Angiêlic lao đến bên Linô. Nàng vuốt ve thân hình nhỏ bé của nó. Bàn tay nàng run run ôm chặt thẳng bé vào lòng.

- Linô ơi! Cậu bé yêu quý của tôi. Trời ơi!

- Cháy, cháy - có tiếng ai đó kêu thất thanh.

Angiêlic vội đứng dậy, trên tay vẫn ôm thẳng bé. Cả dãy phố bỗng sáng rực như ban ngày. Người ta vội vã mang nước đến nhưng ngọn lửa đã ngùn ngụt cháy trên nóc nhà của quán ăn Mặt nạ đỏ.

Angiêlic đứng nhìn trùng trùng niềm hy vọng của nàng bốc cháy thành than bụi. Đôi má nàng đen xám. Bên cạnh nàng là con chó Xoócbon.

"Đêgrê bây giờ ở đâu?"

- nàng nghĩ thầm - ông ấy sẽ bảo mình cần phải làm gì."

Nàng nắm lấy cổ con Xoócbon:

- Đưa ta đến chủ của ngươi.

Nàng không phải đi xa, mà nhận ngay ra tay cảnh sát trong chiếc áo choàng đang ở phía trước.

- Xin chào bà. Thật là một buổi tối chết tiệt.

- Ông cũng ở đây, cách đây có vài bước thôi phải không? Vậy mà sao ông lại không đến? - Nàng kêu lên.

- Tại sao tôi lại phải đến?

- Ông không nghe thấy tôi kêu ư?

- Tôi không biết đây là tiếng bà, thưa bà.

- Nhưng đây là tiếng kêu của một người đàn bà.

- Tôi không thể lao mình đến cứu bất cứ một người đàn bà nào đang kêu được. Nhưng hãy tin tôi, giá như tôi biết đó là bà thì tôi đã đến cứu rồi.

Nàng bực dọc lắm lắm:

- Tôi không thể tin được.

Đêgrê thở dài.

- Tôi đã chẳng liều mình vì bà trước đây là gì. Và bây giờ tôi cũng sẵn lòng làm như vậy, thưa bà.

- Họ trói tôi vào bàn, họ định hiếp tôi.

- Có thể thôi ư? Họ có thể còn làm chuyện tồi tệ hơn thế nữa cơ đấy.

Angiêlic quệt tay lên khuôn mặt xám khói của nàng, lộ vẻ lúng túng.

- Sự thật là thế. Tôi thấy hơi nhẹ nhõm khi thấy rằng đó là tất cả những gì họ muốn làm, và may quá

Xoócbon đã đến đúng lúc.

- Tôi luôn luôn tin con chó

này.

- Ông đã phái nó đến đây à?

- Tất nhiên.

Thiếu phụ thở dài nhẹ nhõm, và với sự thôi thúc của yếu mềm cũng hơi hối lỗi, nàng hôn lên bờ vai thô kệch của người đàn ông trẻ tuổi.

- Cảm ơn bà. Bà thấy đấy. - Đêgrê nói tiếp bằng giọng nói trầm tĩnh, làm nàng cùng lúc cảm thấy vừa nặng nề vừa nhẹ nhõm. - Tôi là một thành viên cảnh sát Quốc gia, điều đó rõ ràng rành rành. Trên thực tế, trước hết tôi là cảnh sát Hoàng gia. Nhiệm vụ của tôi không phải là can thiệp vào các thú vui của các vị quý tộc. Xét cho đến cùng, này thưa bà quý mến, liệu bà đã chán ngấy loại người của cái thế giới mà bà cũng thuộc trong đó chưa nhỉ? Có ai trong bọn họ không sống theo cách đó đâu? Nếu bà nghĩ rằng những người đó sợ hãi, thì bà nhầm đấy, bà bạn khôn khéo thân mến ạ. Chuyện vừa rồi, chút trò chơi tiêu khiển của họ không có gì nguy hiểm cả. Kẻ thù duy nhất, địch thủ tồi tệ nhất của Hoàng tộc là một con người, bằng lời lẽ đơn sơ của anh ta có thể gặm mòn sức mạnh của họ: gã đặt vè, gã đưa tin, gã làm thơ châm biếm... Chính tôi đang truy đuổi gã.

- Tốt lắm! Ông có thể bắt đầu cuộc săn lùng - Angiêlic nói với hàm răng nghiến chặt. - Tôi đảm bảo là ông sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Một ý nghĩ chợt lóe sáng

trong đầu nàng. Nàng cựa quậy và bắt đầu bước đi. Đột nhiên nàng quay phắt lại.

- Bọn họ có mười ba người, trong đó có ba người tôi không biết tên. Ông phải cung cấp cho tôi đấy.

Viên cảnh sát ngẩng lên và cúi chào.

- Xin phục vụ bà, thưa bà. - Ông ta nói, vẫn với giọng nói và nụ cười của luật sư Đêgrê.

CHƯƠNG 71

Cũng như lần đầu nàng tìm thấy Clod-Poti đang ngủ trong xà lan cỏ khô ở gần Bình công xưởng. Nàng đánh thức hắn dậy và kể cho hắn nghe sự kiện đêm qua. Mọi hy vọng của nàng đã tan tành mây khói. Đám tay chơi băng giải đây người đã một lần nữa xéo nát cuộc đời nàng như một đoàn thổ phi tàn phá những nơi chúng tràn qua.

- Anh phải báo thù cho tôi, - nàng nằng nặc, cặp mắt lóe lên kích động. - Chỉ có anh mới làm nổi việc đó.

Chỉ một mình anh, vì anh là địch thủ đáng gờm nhất của chúng. Đêgrê bảo thế mà.

Nhà thơ ngoác hàm ngáp một tiếng thật to, đoạn dụi đôi mắt nhợt nhạt vẫn còn ngái ngủ.

- Cô quả là một người đàn bà lạ lùng, - cuối cùng hắn lên tiếng.

Hắn ôm ngang eo lưng nàng kéo lại. Nàng sốt ruột vùng ra.

- Dừng tai lên mà nghe tôi nói đây này. Cô em không còn là một cô gái bình thường nữa mà đã là một

bà lớn quen sai phái rồi đây. Được thôi, tôi xin chờ lệnh của quý bà, thừa phụ nhân hầu trước. Dù sao tôi cũng đã có chủ ý rồi. Cô em muốn tôi bắt đầu từ ai đây? Từ Briăng nhé? Tôi nhớ hẳn đã ve vãn tiểu thư La Valie và ao ước cô nàng được tô vẽ thành Madolen. Từ dạo đó, Nhà vua khó mà chịu được hẳn. Chúng mình dâng con ngỗng Briăng này cho Hoàng thượng xơi vậy.

Gã quay bộ mặt trắng trẻo đẹp trai về phía mặt trời mọc.

- Phải, món này xơi được đấy. Tài quảng cáo của Ginhe tiên sinh sẽ rất chóng vánh trong việc phóng đại tiếng nghiêng rãng của tôi chĩa vào các nhà cầm quyền. Không biết tôi đã kể cho cô nghe chuyện trước đây cậu quý tử của Ginhe tiên sinh đã từng bị kết án khổ sai vì đức tính muốn biết cái tội vợ vẫn ấy chưa nhỉ? Một món tuyệt vời đấy chứ?

Đoạn móc trong áo ra cây bút lông ngỗng cũ kỹ, nhà thơ du đãng bắt đầu sáng tác.

Ngày đã rạng, chuông nhà thờ và tu viện gióng giả chào đón các Thiên thần.

Về cuối buổi sáng, Đức Vua rời tiểu giáo đường nơi ngài dự lễ Misa và đi xuyên qua tiền sảnh lộ nhỏ những kẻ chờ được tiếp kiến. Ngài nhận thấy mặt sàn vương vãi những tờ giấy trắng mà một gã hầu đang luống cuống thu nhặt như thể vừa mới trông thấy. Một lát sau, lúc xuống cầu thang để vào nội điện, Lui 14 lại thấy những mảnh giấy và ngài tỏ ý bực bội.

- Chuyện gì thế này? Cứ như lá mùa thu rơi trên đường Hoàng hậu thế này. Đưa đây ta xem nào.

- Tâu Hoàng thượng, cái đồ nhảm nhí này chẳng hay ho gì đâu ạ...

- À, để đây ta xem sao, - Nhà vua đáp, sốt ruột chìa tay ra, - Chắc lại cái trò ăn nói bậy bạ của tên Thi sĩ du đãng chết tiệt ở Cầu mới, cái thằng vẫn lẩn như chạch khỏi ngón tay của các cung thủ mà vãi các thứ ô uế vào cung điện của ta, ngay dưới chân ta đấy thôi. Khanh làm ơn đưa đây ta xem nào... Quả nhiên là hẳn! Nếu thấy quan Tổng trấn và Thị trưởng Paris ở đâu các khanh hãy nhấn lại cho họ rằng ta có lời ban khen đấy...

Ngồi vào bàn ăn trước ba chú gà gô nhồi nho khô, một liễn cá, đĩa thịt nướng với dưa chuột và một đĩa lưỡi cá voi tẩm bột rán, Lui 14 đặt lên bàn cạnh mình một mẫu giấy nhàu nát, mực in còn chưa ráo dính cả vào ngón tay ngài. Đức Vua vốn ăn như hùm và từ lâu đã học được cách chế ngự tình cảm. Thành thử vừa ăn vừa đọc cũng không hề khiến ngài mất ngon. Nhưng khi ngài đọc xong thì sự im lặng nặng nề như trong hầm mộ trùm xuống gian phòng nơi xưa nay vua tôi vẫn thường trò chuyện vui vẻ với nhau.

Bài về được viết bằng thứ ngôn ngữ thô tục, lỗ mãng nhưng từ nào từ nấy đều đau nhói như ong châm.

Bài về thuật

lại cá chiến tích của ngài Briăng, sùng thần số một của Nhà vua, kẻ không chỉ toan nắn "nàng tiên có mái tóc như ánh trăng rằm" của ông Vua đã ban cho hẳn đủ thứ. Không chỉ luôn gây bao tai tiếng xung quanh việc bỏ vợ mà đêm qua lại còn mò đến một quán ăn trên phố Thung lũng nghèo. Tại đó, chàng trai can trường này cùng với các chiến hữu thoát tiên đã đánh lén một chú bán bánh, sau đó xia cho chú nọ mấy nhát gươm. Chúng còn đánh tử thương ông chủ quán, chém toác đầu đứa cháu trai của khổ chủ, hãm hiếp cháu gái ông ta rồi say máu đốt rụi luôn cả quán.

- Lạy thánh Đơni! - Nhà vua kêu lên - Nếu đúng thế, thì Briăng đang tội treo cổ. Các khanh có ai nghe vụ này chưa?

Quần thần áp úng tâu rằng về các sự kiện đêm qua, họ không tường lắm. Nhà vua bèn quay sang gã thị đồng hầu yến, hỏi độp.

- Còn chú em này hẳn phải thóc mách như bọn trẻ cùng lứa với chú, hãy nói ta nghe xem sáng nay có chuyện gì trên Cầu mới nào?

Chú em đỏ bừng mặt nhưng đáp lại cũng không được nhanh nhẩu lắm.

- Tàu bệ hạ, người ta bảo rằng những điều tên Thi sĩ du đang viết là đúng và chuyện đó vừa xảy ra đêm qua tại quán Mặt nạ đỏ. Lúc ấy thần cùng mấy người bạn vừa đi dự tiệc về tới đó thì thấy đám cháy và chúng thần đã chạy đến xem. Nhưng chuyện này các giáo sĩ Capuxanh biết rõ hơn. Cả quận đã nhốn nháo vũ trang rồi ạ.

- Họ có nói đám cháy là do mấy nhà quý tộc đốt không?

- Tàu bệ hạ, có ạ. Nhưng người ta không biết tên vì bọn kia mang mặt nạ ạ.

- Khanh còn biết gì nữa nào?

Nhà vua xía cặp mắt vào chú thị đồng. Chú này đã là một thần lọc lõi nên chưa run đến nỗi thất thố trong lời ăn tiếng nói để hại đến công danh. Tuy nhiên, bị khuất phục bởi cái nhìn dò xét của ánh mắt quyền uy kia, chú cúi đầu lẫm lẫm:

- Tàu bệ hạ, thần trông thấy thi thể của người bán bánh. Anh ta đã chết, bụng bị rạch. Một người đàn bà đã kéo anh ta ra khỏi đám cháy và ôm trên tay. Thần còn trông thấy cả người cháu của ông chủ quán bị băng đầu.

- Cả ông chủ quán nữa chứ?

- Không tìm được xác ông ta trong đống lửa. Dân chúng bảo rằng.. - chú thị đồng gượng gạo cười tỏ ý hơi buồn một cách khá chững chạc. - Người ta bảo rằng một ông bán thịt nướng mà chết như vậy thì hả lòng hả dạ quá rồi.

Nhưng về mặt Nhà vua vẫn lạnh băng nên quần thần vội đưa tay che miệng để giấu vẻ hài hước không hợp lúc.

- Vời ngài Briăng đến cho ta, - Đức Vua phán. - Còn Khanh, - ngài quay sang Hoàng thân đ Crêki, - Khanh hãy truyền lại cho Ôbray thế này: thứ nhất, thu thập tất cả các tin tức cùng mọi chi tiết về sự cố đêm hôm qua và là số dâng lên ngay lập tức; thứ hai: bất cứ kẻ nào cất giữ và lưu hành những truyền đơn này phải bị tống cổ vào ngục tức khắc. Sau hết, bất kỳ người nào qua lại bị bắt quả tang đang nhặt hoặc đọc các truyền đơn này sẽ bị xử phạt nặng, có thể bị truy tố và ngồi tù. Trăm đời các Khanh phải dùng mọi biện pháp hữu hiệu nhất bắt giữ được kẻ đã in tờ truyền đơn và tên Clod-Poti không chậm trễ.

Bá tước Briăng bị bắt tại nhà, nơi hắn được bọn hầu phòng của mình khênh đặt lên giường và đang say giấc vì ma men.

- Ông bạn thân mến, - Hầu tước Giêvrê, đại úy ngự lâm bảo hắn, - Xin hiểu cho tôi, tôi buộc phải làm cái nhiệm vụ đau lòng này. Tuy người ta chưa nói trắng ra nhưng tôi tin rằng sự thực tôi đến đây là để bắt anh đấy.

Đoạn anh ta chĩa vào sát mũi tên kia bài vè mà anh ta vừa mới đọc được một cách thích thú lúc đi đường.

- Kiểu này thì mình đi đứt rồi. - Briăng trầm ngâm thốt lên. - Ở nước này, tiếng đồn bay nhanh thật! Tớ còn chưa kịp thả hết chỗ rượu nồng trong quán. Tôi xin thề là sẽ trả mọi phí tổn mà.

- Thừa ngài, - Lui 14 bảo hắn - vì nhiều lý do, mối quan hệ với ngài đã làm ta chán ngấy rồi. Ta sẽ nói ngắn gọn thôi. Tối hôm qua ngài có tham dự vào cái trò

đòi bại ô nhục như ở trong tờ giấy này viết hay không?

- Tàu bệ hạ, thần có mặt ở đó nhưng không dính dáng đến những chuyện bỉ ổi kia. Chính tay Thi sĩ du đang cũng cho rằng thần không có trong bọn đã giết chủ hàng bánh cơ mà.

- Vậy thì ai giết?

Bá tước Briăng im thin thít.

- Khá khen cho người đã không đổ hết mọi tội lỗi mà người có thừa sang kẻ khác. Cái đó chia cần nhìn mặt người cũng đủ rõ. Thật rủi ro cho người là người không đủ may mắn để được biện bạch nữa rồi. Người sẽ phải đền tội thay những kẻ khác. Dân chúng đang đồn đại... và họ có lý. Bởi vậy công lý phải được thực hiện, mà thực hiện nhanh chóng. Ta muốn ngay đêm nay dân chúng đã có thể bàn nhau ở Cầu mới rằng ngài Đờ Briăng đang nằm trong ngục Baxtiơ... và anh ta sẽ bị trừng trị. Riêng ta, ta lấy làm mừng vì có cơ hội

loại bỏ một bộ mặt mà càng ngày ta càng thấy khó ưa. Người cũng biết vì sao rồi đấy. Gã Briăng khôn khổ gặt đầu, thầm nhớ lại cái hôn vụng trộm toan ăn cắp của nàng La Valie kiêu diễm mà không hay biết rằng vị chúa tể của hắn đã hướng về cái sinh linh nhỏ xinh ấy rồi. Như vậy là cùng một lúc hắn phải trả giá cho cả cái trò chim chuột ngớ ngẩn còn con lẫn chuyện bạo hành khả ố. Lại thêm một nhà quý phái Paris bị ngòi bút của gã thi sĩ báng bổ. Trên đường đến Baxtiơ, chiếc xe áp giải Briăng bị một tốp các lũ hàng cá ở chợ chính cản lại. Họ vung vẩy những tờ truyền đơn và những con dao phay đòi phải trao ngay bị can cho họ xử lý như hắn đã làm với ông đầu bếp xấu số Buócgutx. Mãi đến lúc cánh cổng nhà lao nặng nề đóng lại sau lưng, hắn mới dám thở phào. Nhưng sáng hôm sau, lại một đợt truyền đơn nữa rắc xuống Paris. Nhà vua cuống lên khi thấy dưới đĩa ăn lót dạ mà ngài định dùng trước khi lên đường ra rừng Bulônơ sẵn hoẵng có một bài thơ trào phúng. Cuộc săn bị bãi và ngài Ôlôn chỉ huy đội săn Hoàng gia bị bỏ rơi lại bên kia đường mà ông ta đang định đến. Nói nôm na, đáng lẽ được vào hoàng cung thì ông ta phải đi ngược lên lâu đài Xanh-Angtoan và từ đó vào thẳng ngục Baxtiơ.

Bài về mới ám chỉ ngài đã đè ngựa ông chủ quán Buócgutx lúc ông này bị sát hại:

Nợ người ta trả tung ngày

Rồi đây ta sẽ túm tay bạo cường

Giết oan chú bé đang thương

Cái tên vang dội bốn phương đều rành

Kẻ nào giết bé hiền lành?

Sau đó đến lượt Lôdun. Tên hắn bị réo om đường. Khi hắn cưỡi xe đến dự cuộc tiêu ngự của Đức Vua.

Pêghilanh liền quay ngựa phóng thẳng đến ngục Baxtiơ.

- Dọn chỗ cho ta mau, - lão bảo viên quản đốc nhà ngục.

- Nhưng thưa Đức ông, tôi chưa nhận

được lệnh gì về ông cả.

- Yên tâm, rồi sẽ có.

- Nhưng mà trát bắt của Đức ông đâu ạ?

- Có đây rồi. - Pêghilanh đáp và chìa cho ngài Đơ Văngnoa tờ truyền đơn mà lão vừa mua với giá 10 xu của một gã khổ rách dờ dáy.

Phongtônác không chờ đến lượt mình mà chuồn trước. Vácđơ nằn nì can lão:

- Ngài mà chạy trốn thì khác nào lạy ông con ở bụi này. Cái đó chắc chắn sẽ làm mất thanh danh của ngài.

Còn nếu cứ bình chân như vại ra vẻ vô tội thì chưa biết chừng ngài còn qua được đợt đầu tố này. Ngài cứ xem tôi đây này, tôi có vẻ lo lắng gì đâu? Tôi cười đùa thoải mái. Không ai nghi ngờ tôi hết. Ngay cả Đức Vua cũng đem những lo lắng của mình trong chuyện này mà giải bày với tôi kia mà.

- Bao giờ đến lượt ngài, ngài sẽ hết cười cho mà xem.

- Sở dĩ thế này mà tôi cho rằng ngày đó sẽ không đến. Trong bài hát có câu "Chúng gồm mười ba đứa".

Cùng lắm nêu được ba cái tên, ba người bị tóm, lúc ấy thế nào cũng có đứa trong mấy thằng rải truyền đơn bị bắt sợ bị tra khảo mà khai ra đứa chủ mưu in truyền đơn. Chỉ vài hôm là cái nạn truyền đơn sẽ chấm dứt và mọi việc sẽ đâu lại vào đó.

- Tôi thì không được lạc quan bằng ngài trong dự kiến thời gian ngon lành thế đâu. - Hầu tước Phongtônác nhận xét và run rẩy kéo lại cổ áo choàng đi đường.

- Riêng tôi, ba mươi sáu chước tôi chọn chước chuồn. Vĩnh biệt.

Đến được biên giới Đức thì tên hắn mới được công bố nên hắn đã đi thoát gần như không ai trông thấy.

Nhưng chỉ trước đó một ngày, Vácđơ đã bị trao cho dân chúng đem bêu riếu, và với kiêu này chính Nhà vua cũng bị sỉ nhục lây. Thi sĩ du đảng trên thực tế đã tiến xa đến mức dám kết tội "tên vô lại trùm sở" là

tác giả của bức thư Tây Ban Nha mà cách đây hai năm đã lọt vào nội thất của Hoàng hậu, với mục đích duy nhất là báo cho lòng khoan dung của bà biết công bà đã thất thân với tiểu thư La Valie. Lời buộc tội này đã đâm toạc vết thương âm thầm trong trái tim Nhà vua khiến ngài không dám động đến bè đảng tội phạm và nhiều lần thổ lộ chuyện đó với Vácđơ để nhờ hấn khuyên bảo. Trong khi ngài hỏi cung viên đại úy đội ngự lâm Thụy sĩ và cho đòi phu nhân Xoaxông, tình nhân và đồng lõa của Vácđơ, trong khi cô em dâu Henriette xứ Anh Cát Lợi, cũng dính dáng vào vụ bức thư Tây Ban Nha đang phủ phục dưới chân ngài, và đo Ghiso cùng Đức ông Nhỏ đang hung hăng cãi chày cãi cối với Hiệp sĩ Lôanh. Trong khi đó thì danh sách bọn tội phạm tại quán Mặt nạ đỏ vẫn tiếp tục đòi mỗi ngày phải đem nộp một con thịt mới. Luvinihi và Xanh Chiery đã nhanh nhẩu từ chức và thu xếp xong xuôi đầu đó, rồi thì một sáng kia cả Paris đã biết chính xác số nhân tình và những trò làm tình quái đản của chúng.

Lợi dụng sự bối rối của Nhà vua trong lúc nghe những lời khai về Vácđơ, thì Luvinihi và Xanh Chiery đã van xin cho chúng từ chức và chạy một mạch về quê.

Làn gió kích động lan khắp Paris.

"Sắp đến lượt ai? Sắp đến lượt ai?". Tiếng rao vang vang mỗi sáng. Người ta tranh nhau những tờ truyền đơn trong tay người phát. Từ lòng đường cho chí các cửa sổ đâu đâu cũng vang lên cái tên của ngày hôm ấy.

Giới thượng lưu quen thói thì ào ạt mở, mỗi lần gặp nhau lại bảo bảo nhau:

- Này, không biết ai giết thằng bé bán bánh ấy nhỉ?

Rồi chỉ biết cười vụng trộm.

Bấy giờ người phát truyền đơn mới chệch chia và tiếng cười mới lắng. Ở điện Luvrơ, bầu không khí hoảng loạn u uất đã thay thế cho vẻ hào hoa trác táng của những kẻ vô tư lại đang khoái chí theo dõi diễn biến của trò chơi chóng mặt này. Chốc chốc lại thấy Thái hậu chạy sang Hoàng cung nhỏ to đàm đạo với con trai thứ của bà. Những kẻ thù địch, những người quan sát âm thầm lặng vắng trong các buổi chiều ở Hoàng cung, nơi Đức ông nhỏ đang ở. Không ai dám nói, không ai dám mở mồm bình luận nhưng những lời đồn đại cứ truyền khẩu nhau quanh việc Bào đệ Đức Vua có nhúng tay vào chuyện đồn mặt ở Quán Mặt nạ đỏ, bảo

rằng chính ngài đã hạ sát thằng bé bán bánh.

Đêgrê là người đầu tiên kể cho Angiêlic nghe về các phản ứng trong cung.

Buổi sáng ngay sau hôm xảy ra thảm kịch, trong khi Briăng đang trên đường đến Baxtiơ và ngay ngáy mong đến nơi bình an, viên cảnh sát đến đập cửa một ngôi nhà nhỏ trên phố Frăng-Buốcgioa, nơi Angiêlic đang ẩn náu.

Nàng sa sầm mặt nghe ông kể lại những lời nói và quyết định của Nhà vua.

- Nhà vua tưởng giẫy được thằng Briăng đấy, - nàng khe khẽ rít qua hàm răng nghiền chặt. - Nhưng cứ liệu hồn! Đó mới chỉ là khởi đầu. Đứa nào nhẹ tội hơn thì hỏi trước, cứ thế mà lên dần, cho đến khi vụ bê bối bị phanh phui và máu rồng phải vấy đến bộ rông kia.

Nàng vung đôi tay trắng treo lạnh băng một cách quả quyết.

- Tôi vừa mới đưa hấn đến nghĩa địa Xanh-Inôxăng. Các bà ngoài chợ hè nhau bỏ quán kéo theo cái sinh linh nhỏ bé đáng thương cả đời chỉ biết ăn sung mặc sướng kia. Các ông hoàng phóng đảng kéo đến tranh nhau cái duy nhất mà hấn còn là mạng sống. Nhưng được một đoàn rông rần thế này đi đưa ma thì kể ra hấn cũng sung sướng đấy.

- Các bà ở chợ cá lúc này đang bám theo ngài Đờ Briăng.

- Cầu cho họ treo cổ hấn lên, đốt trụ xe hấn đi, thiêu cháy hoàng cung đi. Đốt hết các lâu đài quanh

đây như Xanh-Giécmah, Vecxây...

- Đúng là thiên lôi! Thế ngộ nhờ bà lại thành bà lớn thì lúc ấy biết nhảy đi đâu?

Nàng nhìn xoáy vào ông ta và lắc đầu.

- Không bao giờ, không bao giờ tôi lại thành bà lớn nữa. Tôi biết đủ mùi và rớt cuộc đã xôi hồng bông không. Tôi không kham nổi. Ông có đem theo danh sách tôi nhờ tìm đây không?

- Có đây ạ. - Đêgrê đáp, lôi trong áo khoác ra một cuộn giấy. - Đây là kết quả thu được do đích thân tôi điều tra và chỉ mình tôi biết. Những người sau đây đã vào quán Mặt nạ đỏ buổi tối tháng mười năm 1664 ấy: Ngài Oóclêăng, Hiệp sĩ Lôranh, Hoàng thân điện hạ đờ Lôdun.

- Thôi thôi, miễn tước hiệu ấy đi. - Angiêlic thốt lên.

- Ấy là tôi vui miệng thế thôi. - Đêgrê cười nói - Bà biết đây, tôi vốn vị nể quyền thế mà. Ta tiếp nhé: Briăng, Vácđơ, Duy Plexi-Belie, Luvinihi. , Xanh Chiery. Phôngtônắc, Cavao, Ghiso, La Valie, Ôlon, De Toocmer.

- La Valie à? Anh em gì với tình nương Đức vua chẳng?

- Chính thị.

- Đến là hay. - nàng lẩm bầm, mắt lóe lên trong nỗi thích thú trả thù, - Nhưng gươm đã, thế này thì thành mười bốn mắt rồi. Tôi đếm mười ba kia mà.

- Mới đầu là mười bốn vì trước đó Hầu tước Đờ Toocmer đi với chúng. Ông này đã sồn sồn nhưng cũng thích tham gia vào trò quấy phá của cánh trẻ. Tuy vậy,

khi biết rõ ý định của Briăng đối với thằng bé, ông ta rút lui, bảo rằng: "Chào các vị, tôi không muốn dây với các vị trong các trò bỉ ổi này. Tôi khoái kiêu nhẹ nhàng êm ái nên xin phép được mò vào giường Hầu tước đờ Rakonô vậy". Bà béo này là nhân tình của ông ta mà, ai còn lạ gì.

- Một chi tiết hay ho để bắt hấn phải trả giá cho sự hèn đốn.

Đêgrê chăm chú nhìn khuôn mặt sa sầm của Angiêlic một lát rồi cười nhẹ:

- Tâm địa bà trở nên độc ác mắt rồi. Lần đầu tiên tôi gặp bà, lúc ấy bà còn đa cảm lắm, loại mà người ta thích săn đuổi ấy.

- Còn lần đầu tiên tôi gặp ông, thì ông còn chất phác hồn nhiên và xởi lởi kia. Thế mà bây giờ lắm lúc tôi ghét ông ghê.

Nàng lườm ông ta một cú sắc lẹm và rít qua kẽ răng.

- Đồ mật thám quỷ quái.

Anh chàng thám tử khoái chí cười.

- Thừa bà, nghe bà nói người ta cứ tưởng bà hay nhậu nhẹt với bọn đầu trộm đuôi cướp lắm.

Angiêlic nhún vai, bước đến lò sưởi và lấy kẹp than gấp lên khúc củi.

- Bà sợ à? - Đêgrê nói tiếp bằng kiêu nói lè nhè của tầng lớp hạ lưu Paris. - Bà lo sợ cho tay Thi sĩ du đãng bé nhỏ của mình? Đã thế tôi xin báo trước bà hay rằng thế nào anh ta cũng phải lên đoạn đầu đài đấy.

Người thiếu phụ cố không

trả lời mặc dù nàng chỉ muốn gào lên: "Đừng hòng anh ấy phải lên đoạn đầu đài! Đừng hòng các người tìm được chàng Thi sĩ của Cầu mới. Anh ấy sẽ bay thoát như cánh chim bằng trên nóc tháp chuông Nhà thờ Đức bà cho mà xem".

Nàng bị kích động, thần kinh căng lên như muốn đứt. Nàng khều lửa, cúi mặt và gằn ngọn lửa. Trên trán nàng có vết bông nhỏ vì tàn than bắn vào đêm trước. Sao Đêgrê cứ ngồi lì mãi nhỉ? Lạ nữa là nàng thấy thích được ông ta ở đây. Có lẽ đó chỉ là thói quen cũ, thế thôi.

- Ông vừa nói tên gì nhỉ? Đột nhiên nàng hét lên - Duy Plexi-Belie à? Hầu tước à?

- Hóa ra bây giờ bà mới để ý đến tước vị đây! Phải, đây là Hầu tước Duy Plexi-Belie, thống chế quân đội triều đình, người chiến thắng ở Noocgien.

- Philip! - Angiêlic thì thào.

Sao nàng không nhận ra hấn khi hấn kéo mặt nạ lên nhìn nàng bằng cặp mắt xanh lơ lạnh lẽo mà vẫn nheo nheo khinh bỉ nhìn cô em họ của mình tron bộ áo váy xám xịt ngày nào? Philip Duy Plexi-Belie. Lâu đài Plexi hiển hiện trước mắt nàng bỗng bèn như bông súng trắng trên mặt đầm.

- Lạ thật, Đêgrê! Anh chàng này có họ với tôi, là anh họ tôi, ở cách lâu đài của tôi chỉ vài dặm.

- Và bây giờ ông anh họ ấy đến quán để bõn bà mà bà vẫn thương hại hấn ư?

- Có lẽ thế. Nói cho cùng bọn kia chỉ có mười ba tên thôi. Cộng cả Hầu tước Đờ Toocmer vào là vừa xoắn.

- Vậy là bà vô tình cho tên mật thám quý quái này biết hết mọi bí mật của bà không, thưa bà?

- Những điều tôi nói sẽ không giúp ích gì cho ông trong việc tìm kiếm Thi sĩ du đảng hay biết được người ta làm như thế nào mà đưa truyền đơn vào điện Luvơ đâu. Hơn nữa, ông còn không để tôi yên đây!

- Phải, thưa bà, tôi không để bà sống đâu. Nhưng tôi cũng không đánh lừa bà. Lần này Thi sĩ du đảng sẽ phải lủng lẳng trên giá treo cổ đấy!

- Để rồi xem!

- Chà, thưa bà, tôi e chúng ta sẽ được xem thật đấy. Nói đoạn ông ta cáo từ.

- Tạm biệt bà.

Ông ta đi rồi, phải một lúc nàng mới hết run. Gió thu rú rít thổi qua đường phố. Con lóc cuốn theo cả trái tim Angiêlic. Chưa bao giờ nàng thấy ruột rời tơ vò đến thế. Khổ não, khiếp sợ và đau đớn, nàng đã quá quen rồi. Nhưng lần này nàng cảm thấy bất hoại đến nhức nhối, muốn khóc mà không khóc được, không có gì xóa mờ hay an ủi nổi.

CHƯƠNG 72

Hiểu rằng sớm muộn rồi sẽ đến lượt mình, Hầu tước La Valie quyết định đến biệt thự Bixrông, nơi Lui 14 thu xếp cho cô nhân tình ở, để thú tội

với chị. Mặc dù sợ chết khiếp nhưng Luidơ đờ La Valie vẫn khuyên cậu em thú nhận hết tội với Nhà vua. Cậu em nghe theo.

- Trừng trị thẳng tay người ta không nỡ, hơn nữa lại làm đôi mắt tuyệt vời mà ta yêu dấu phải nhỏ lệ. -

Hoàng thượng phán. - Người hãy rời khỏi Paris mà đi về trung đoàn người ở Rutxidông đi. Ta sẽ dẹp vụ tai tiếng này.

Nhưng việc đó té ra không phải dễ. Vụ tai tiếng đâu có chịu bị dẹp. Bất chấp bất bớ, tù đầy và tra tấn. Mỗi ngày lại xuất hiện một tên mới như thường. Chẳng mấy nữa sẽ đến lượt Hầu tước La Valie, Hiệp sĩ Lôranh và tên của Hoàng đế. Tất cả các nhà in đều bị theo dõi và lục soát. Phần lớn dân bán báo ở Cầu Mới đã bị tống vào ngục tối của Pháo đài.

Nhưng những bài về vấn cứ lọt được vào tận cung Hoàng hậu.

Các lối ra vào cung điện Luvơ đều bị kiểm soát gắt gao, các cổng đều được canh gác như cổng pháo đài.

Bất kỳ người nào vào đây lúc sáng sớm: người gánh nước, cô đưa sữa, chú hầu... đều bị lục soát khắp người. Các cửa sổ và hành lang đều được cất lính gác. Không một ai có thể ra vào Luvơ mà không bị phát hiện.

- Một người thì chịu, nhưng biết đâu chỉ nửa người thôi? - Đêgrê ngẫm nghĩ, càng thêm nghi ngờ chú lùn Backarôn của Hoàng hậu, là đồng đảng của Angiêlic.

Bọn ăn mày ở góc phố là tay chân của nàng dễ dàng giấu truyền đơn trong các mớ giẻ rách và đem trái chúng ở bậc thềm cá nhà thờ và tu viện. Bọn dao búa đêm đêm vẫn chặn đường trấn lột dân chúng tó thẻ sẽ "bồi thường" cho họ vài tờ truyền đơn mà đọc cho "đỡ tủi". Hoặc như các cô hàng hoa, hàng trái cây của Cầu Mới, hoặc ông Mathiơ béo lầy cứ đem giấy miễn thuế đến cho khách hàng danh giá rồi phân phát cho họ các bài về của Thi sĩ du đảng.

Rồi cuối cùng, tuy vậy không phải là kém phần quan trọng, chính là Trôn gỗ, một Hành khát đại đế mới mà

một đêm không trăng không sao, Angiêlic đã gửi đến sào huyệt của hắn ta ba hòm đầy truyền đơn nêu tên năm hung thủ cuối cùng. Việc vây ráp các hang ngầm ở vùng ngoại ô Xanh-Đơni thật chẳng thú vị chút nào. Dù cảnh sát và hiến binh có canh phòng kỹ đến đâu cũng không thể rải khắp nơi được. Đêm đen vẫn bao trùm, nữ Hầu tước của các Thiên thần được quân mình giúp đỡ vận chuyển được các hòm truyền đơn từ xóm Đại học sang hang ổ của tên Trôn gỗ an toàn.

Hai giờ sau, cảnh sát ập đến bắt được tay chủ máy in và kẻ đi thuê gã. Một gã phát truyền đơn đang nằm nhà lao vì bị bọn đao phủ xối cho năm ấm nước

lạnh nên phải phun ra tên ông chủ máy in. Ở nhà ông chủ máy in, chúng tóm được tang chứng rành rành nhưng không moi được gì thêm. Nhiều người vẫn ấp ủ hy vọng rằng tờ truyền đơn cuối cùng sẽ không còn nữa, nhưng đến sáng Paris lại được biết chuyện Hầu tước đờ Toocmer nhút nhát, đáng lẽ phải che chở cho chú bán bánh thì hắn lại bỏ của chạy lấy người sau khi nói lời từ biệt.

- Chào các vị, tôi xin kiêu về ôm bà Hầu tước đờ Rakê nô đây.

Hầu tước đờ Rakê nô thừa biết vợ mình bội bạc, nhưng khi nghe chuyện đó được gào ầm đường, lão thấy mình buộc phải ra thách kẻ tình địch so gươm. Cuộc đấu kết thúc và đức lang quân thiệt mạng. Ngài đờ Toocmer đang mặc áo choàng thì Huân tước đờ Giexvơ xuất hiện và đọc trát bắt hắn. Vì chưa biết về bài về hạch tội nên Hầu tước đờ Toocmer cứ tưởng mình bị nhốt vào ngục Baxtiơ vì tội đấu gươm.

- Chỉ còn bốn nữa thôi! Chỉ còn bốn nữa thôi! - bọn nhóc kéo rống rần ngoài đường hò hét om sòm như đi hội.

- Chỉ còn bốn nữa thôi! Chỉ còn bốn nữa thôi! - đám dân đen gào oang oang dưới các cửa sổ hoàng cung. Ngự lâm quân phải dùng gậy giải tán đám đông.

Bị xua đuổi khắp hang cùng ngõ hẻm, cuối cùng Clod-Poti phải trốn ở nhà Angiêlic. Trông hắn xanh hơn, tuy

râu mọc rậm rì khắp mặt.

- Lần này xem ra có mùi thịt nướng rồi đấy, cô em, - hắn nhăn nhó cười nói - Tôi có cảm tưởng rằng tôi không thoát nổi lưới chúng đâu.

- Đừng nói thế. Hàng trăm lần chính anh bảo tôi rằng không bao giờ anh bị treo cổ cơ mà.

- Người ta nói là một chuyện, còn xem có đủ sức không đã chứ. Nhỡ ra có trục trặc, sức lực thoát hết ra rồi lúc ấy mới biết được.

Hắn bị thương lúc nhảy qua cửa sổ vì phải đập vỡ kính và vụn gãy khung cửa sổ. nàng ép hắn nằm xuống giường, băng bó và cho hắn ăn. Hắn theo dõi từng cử động của nàng rất kỹ, và nàng bắn khoả không nhận thấy ánh mắt giễu cợt thường ngày trong mắt hắn nữa.

- Cô em quả là một nữ quái. - hắn nói dứt đoạn, - Giá ta đừng bao giờ gặp và đừng yêu em. Ngay từ lúc cô em đánh thức ta dậy trên cái thuyền cỏ nọ, ta đã biết ngay cô em muốn ta làm đây tớ.

- Clod... - nàng đau đớn kêu lên, - tại sao anh cứ định gây sự với tôi thế nhỉ? Tôi... tôi cảm thấy anh rất gần gũi, anh sẵn sàng làm mọi việc tốt cho tôi. Nhưng nếu anh muốn, tôi sẽ cố giữ ý tứ với anh hơn.

Nàng ngồi xuống mép giường, nắm bàn tay hắn và âu yếm áp vào má mình.

- Chàng thi sĩ của tôi...

Hắn giật tay ra và nhắm mắt lại.

- Chà, - hắn nói, - đó là

cái tệ hại nhất với ta. Hề gần cô em hơn ta lại mơ thấy một cuộc đời luôn có em bên cạnh. Ta lại bắt đầu suy tính như bất kỳ thằng ngốc nào trong đám thị dân đáng kính kia. Ta lại tự nhủ: giá như tối tối ta được trở về căn nhà sáng sủa, ấm cúng và có nàng đang đợi ta thì thú biết bao! Giá đêm nào cũng thấy nàng trên giường ta ấm nóng, mồm mĩm và chiều chuộng ham muốn của ta thì hay biết bao! Ta những mong có một

cái bụng bệ vệ, ra đứng ngoài hiên chiều chiều mà nói chuyện với hàng xóm và gọi nàng là "bà xã tôi". Đó là điều cô em biết làm cho một gã trai, từ đó ta cảm thấy rằng các bàn ghế trong quán quá cứng khó mà ngủ được, rằng dưới bụng con ngựa đồng sao mà lạnh lẽo, rằng sao mà trên đời này ta lại đơn độc như một thứ nửa người nửa ngợm không hàm thiếc vậy...

- Anh nói hết như Calăngbrøden ấy. - Angiêlic mơ màng thốt lên.

- Cả hấn cũng bị cô em đánh gục nốt, bởi vì bản chất cô chỉ là một ảo ảnh, phù sinh như cánh bướm, xa vời, trong suốt, vô hình...

- Anh sắp rời khỏi Paris rồi, - nàng nói dứt khoát. - Phận sự của anh sẽ kết thúc khi nào những bài về đã viết xong, in xong và được cất giấu kín đáo.

- Rời khỏi Paris? Nhưng ta biết đi đâu?

- Về với bà vú già của anh, người đàn bà mà anh kể tôi nghe dạo nọ, về chuyên bà ấy cũng anh lên núi Giuyara ấy. Mùa đông

đến nơi rồi, đường sá sẽ ngập tuyết và không ai còn thấy anh ở đây nữa. Anh sẽ rời khỏi nhà tôi, ở đây không còn an toàn lắm đâu, tốt nhất là sang bên Trôn gỗ mà nấu tạm. Ngay đêm nay, vào lúc nửa đêm, anh hãy ra đằng cổng Môngmác, đằng ấy xưa nay canh gác không nghiêm ngặt lắm. Anh sẽ thấy ở đấy có một con ngựa và trong túi yên đã có tiền và một khẩu súng lục cho anh.

- Tuân lệnh, thưa bà hầu tước, - hấn vừa ngập vừa trả lời.

Đoạn hấn đứng dậy đi.

Sự ngoan ngoãn của hấn khiến Angiêlic lo ngại hơn bất kì một trò liêu lĩnh đại đột nào. Đó là sự mệt mỏi, nỗi lo sợ hay hậu quả của vết thương? Trông hấn như kẻ mộng du vậy. Trước khi ra đi, hấn nhìn nàng thật lâu, không hề thoáng một nét cười.

- Thôi, - hấn nói - cô em mạnh mẽ lắm, bọn chúng tôi cô em cứ việc bỏ lại dọc đường.

Nàng không hiểu hấn định nói gì. Từ ngữ không còn thấm vào ý thức của nàng và thân thể nàng đau như dần. Nàng không chờ cho bóng dáng nhỏ nhoi đen thẫm của Thi sĩ du đặng chập choạng đi khuất dưới làn mưa bụi.

Đến trưa nàng ra khu bán gia súc trong chợ Xanh-Giécmanh mua một con ngựa bằng một phần tiền nàng dành dụm được, sau đó lại đến phố Thung lũng Tình yêu mượn

khẩu súng lục của Xinh trai.

Cả bọn thỏa thuận với nhau rằng khoảng nửa đêm Xinh trai, Mẫu đơn và bọn lâu la sẽ đưa ngựa ra cổng Môngmác. Clod-Poti sẽ đón chúng ta ở đấy với mấy tên tin cẩn của Trôn gỗ nữa. Toán vũ trang này sẽ hộ tống hấn ra ngoại ô về nông thôn.

Vạch xong kế hoạch, Angiêlic thấy hơi yên tâm. Buổi chiều nàng giục anh viện rồi lên căn buồng áp mái, nơi nàng gửi David. Thằng bé sốt cao vì vết thương của nó bắt đầu làm mủ do không được thuốc thang đầy đủ.

Về đến nhà, Angiêlic bắt đầu ngồi đếm giờ. Bọn trẻ và người làm đã ngủ cả; con khỉ Picôlô đã chui vào gầm lò sưởi. Chồng cùi tay lên đầu gối, Angiêlic ngồi nhìn ngọn lửa. Hai giờ nữa, một giờ nữa, Clod - Poti sẽ thoát. Nàng sẽ dễ thở hơn, bây giờ nàng sẽ lên giường và cố ngủ một lát. Từ ngày quán Mặt nạ đỏ bị đốt, hầu như nàng không biết ngủ là gì.

Có tiếng vó ngựa vang trên mặt đường rải đá rồi dừng lại. Có tiếng gõ cửa. Tim đập dồn, nàng đẩy then cửa.

- Tôi đây, Đêgrê đây.

- Ông đến với tư cách là bạn hay cảnh binh đây?

- Cứ mở cửa ra, có gì tôi sẽ nói sau.

Nàng kéo chốt cửa ra, nghĩ rằng cuộc viếng thăm của viên cảnh sát chắc chẳng hay ho gì, nhưng trong thâm tâm nàng lại muốn

gặp Đêgrê hơn là ngồi lại một mình với cảm giác tiếng đồng hồ như từng giọt chì nóng chảy rớt xuống trái tim.

- Thế Xoócbon đâu? - nàng hỏi.

- Đêm nay nó không đi với tôi.

Nàng nhận thấy dưới lớp áo choàng ông ta mặc bộ đồ nịt thêu rua đen, thắt nơ và cổ tay dăngten. Với thanh gươm và đôi ghệt có đinh thúc ngựa, trông ông ta có vẻ như một quý tộc cấp thấp nhà quê đang hãnh diện vì được ra tỉnh.

- Tôi vừa mới ở nhà hát ra, - ông ta hào hứng kể. - Một công vụ tế nhị với một công nương xinh đẹp...

- Ông thôi không đi tìm tay đặt về bôi mực nữa à?

- Như vậy có lẽ là vì trong trường hợp này tôi không thể dốc hết sức...

- Ông bỏ hết mọi việc liên quan đến vụ này à?

- Không hẳn. Bà biết đấy, tôi được hoàn toàn tự do mà. Người ta biết rằng tôi có cách làm riêng.

Ông lại gần lò sưởi hơ tay cho ấm, đôi găng đen và mũ bỏ lên ghế đầu.

- Sao ông không đầu quân cho Nhà vua? - Angiêlic hỏi, ngắm nghía cái dáng vẻ năng nổ ở tay cự luật sư quèn. - Trông ông cũng chừng chạc đấy và không phải ngốc nghếch.... Cứ ngồi yên đây, tôi sẽ đem cho ông một cốc rượu với một ít bánh.

- Thôi, cảm ơn! Tuy bà có lòng tốt nhưng tôi thiết tưởng tôi nên chuẩn là hơn. Tôi còn bận chút việc ở cổng Môngmác.

Angiêlic giật thót, liếc nhìn đồng hồ,

đã mười một giờ rưỡi rồi. Nếu Đêgrê định đi tuần ở cổng Môngmác bây giờ thì rất có khả năng anh ta sẽ chạm trán với Thi sĩ du đảng và đồng bọn. Việc ông ta muốn ra cổng Môngmác là ngẫu nhiên hay con quỷ đội lốt người này đã đánh hơi thấy gì rồi? Không, không thể thế được. Trong chớp mắt nàng quyết định ngay.

Đêgrê đã khoác áo.

- Xong xuôi rồi đấy! - Angiêlic ngăn lại. - người đầu lại có kiểu quái gở thế nhỉ! Nửa đêm gà gáy ông đến lôi tôi ra khỏi giường rồi lật đật bỏ đi thì thật quá lắm.

- Nào tôi có lôi bà ra khỏi giường đâu. Thậm chí bà còn chưa thay đồ cơ mà. Bà đang mơ màng bên ngọn lửa đấy chứ.

- Phải rồi... tôi đang phiền não. Ông lại ngồi đây nào.

- Không, - ông ta đáp, tay cài lại cổ áo. - Càng nghĩ tôi càng thấy phải nhanh chân lên mới được.

- Ôi chao, cái thứ đàn ông các người! - nàng phụng phịu trách. Nàng cố moi óc tìm cách giữ ông ta lại.

Nàng sợ nếu để mặc Đêgrê đi ra cổng Môngmác thì chắc chắn anh ta đụng đầu gã Thi sĩ, cái đó không chỉ nguy hiểm cho Clod-Poti mà cho cả Đêgrê nữa. Viên cảnh sát có súng và kiếm, nhưng bên kia cũng được vũ trang và đông hơn. Và lại không có Xoócbon đi theo. Dù sao cuộc chạy trốn của Clod-Poti cũng không thể gây ra đánh

nhau to được bởi lẽ viên đại úy cảnh sát có cơ bị hạ gục ngay đầu nước. Nàng đã tính trước cơ rồi.

- Ô, thế này thì tệ thật! - Angiêlic nghĩ thầm. Nếu mình không giữ chân ông ta thêm mười lăm phút thì không biết Chúa trời sẽ bắt tội mình thế nào đây!

Nàng theo ông ta ra gian ngoài, rồi khi ông ta đã đặt tay lên quả nắm cửa, nàng liền để tay lên ông ta. Cái cử chỉ âu yếm ấy xem ra đã làm anh chàng ngạc nhiên. Ông ta hơi lưỡng lự.

- Chúc bà ngủ ngon. - ông ta cười nói.

- Ông mà bỏ đi thì tôi ngủ ngon sao đành, - nàng lẩm bẩm. - Đêm dài ơi là dài... khi chỉ có một mình một bóng.

Đoạn nàng ngả người áp má vào vai ông ta.

"Mình xử sự hết như con điếm thôi, - nàng nghĩ, - nhưng đừng tưởng bở! Chỉ cần hôn hít chut đỉnh là mình

đủ thời gian rồi. Còn nếu anh ta dần tới thì đã sao? Nói cho cùng thì hai đứa cũng quen nhau từ lâu rồi cơ mà."

- Chúng mình biết nhau đã khá lâu rồi, Dêgrê, - nàng nói lên thành tiếng. - Đã bao giờ ông nghĩ rằng giữa chúng mình...

- Phải chăng bà định làm điên đầu một thằng đàn ông, - Dêgrê bối rối nói. - Có chuyện gì với bà đêm nay vậy?

Song bàn tay ông ta đã rời nắm cửa và ôm ngang vai nàng. Rất chậm, như thể miễn cưỡng, bàn tay kia từ từ nhấc lên vòng quanh eo người thiếu phụ. Tuy nhiên ông ta vẫn không ghì lấy nàng. Ông ta giữ nàng như đỡ một vật mong manh dễ vỡ mà không biết làm gì. Thế nhưng nàng vẫn cảm thấy trái tim viên cảnh sát Dêgrê đập đã hơi mạnh. Nhẽ nào làm điên đầu một gã đàn ông vững vàng tự chủ như thế này mà lại không thú vị?

- Không, - cuối cùng anh ta lên tiếng, - Không bao giờ tôi dám nghĩ chúng ta lại có thể nằm với nhau. Với tôi thì tình yêu là một cái gì hết sức tầm thường. Bởi vậy, cũng như đối với nhiều thứ khác, tôi không quen nổi chuyện trăng hoa và nó cũng không hấp dẫn tôi. Đói rét thiếu thốn và sự hành hạ của chủ, với tôi cũng chẳng mùi mẽ gì. Tôi là người của nhà thổ và hắc điếm. Thứ tôi đòi hỏi ở đàn bà là cô ta ngoan ngoãn và khỏe mạnh, một đồ vật mà ta muốn làm gì thì làm. Nói trắng ra, bà không phải là loại người tôi cần, quý bà thân mến ạ.

Nàng lắng nghe với đôi chút ngỡ ngàng, tí đầu vào vai ông ta, nàng cảm thấy sau lưng hơi nóng của đôi tay Dêgrê. Ông ta đứng dưng trước mặt nàng như ông ta làm bộ. Một người đàn bà như Angiêlic đời nào lại nhảm trong những chuyện kiểu này. Giữa nàng với Dêgrê có quá nhiều thứ ràng buộc. Nàng bật ra một tiếng cười cố nén.

- Ông cứ làm như tôi là cái loại lăng lơ... không khoái, như ông vừa nói đấy. Chẳng nhẽ ông không thèm muốn vẻ sang trọng trong quần áo và nhà cửa của tôi hay sao?

- Ô, quần áo thì có làm gì. Xưa nay bà vẫn giữ mãi cái vẻ kẻ cả chứa đựng trong ánh mắt bà mà từ cái ngày xa xưa khi một gã luật sư hạng bét được dắt tới giới thiệu cho bà tôi đã từng thấy.

- Từ đó tới giờ có nhiều cái thay đổi rồi, Dêgrê ạ.

- Nhiều cái sẽ còn đổi thay và trong đó có cả sự kiêu ngạo của người đàn bà mà cha ông từng sát cánh chiến đấu với Hiền vương - Giăng đệ nhị trong trận Poachiê năm 1356 nữa.

- Ông thì ai có chuyện gì cũng biết cặn kẽ, đúng là cái đồ mật thám!

- Vâng... cũng như gã Thi sĩ du đăng bạn bà thôi.

Ông ta nắm vai nàng tuy nhẹ nhưng rất chặt, đẩy nàng ra xa và nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Sao... ? Có đúng là hẳn có đến cổng Môngmác vào lúc nửa đêm hôm nay không?

Nàng run lên tuy nghĩ rằng nguy hiểm đã qua rồi. Xa xa chuông đồng hồ điểm những nhịp cuối cùng của nửa đêm. Dêgrê bắt gặp vẻ đắc thắng trong ánh mắt của nàng.

- Phải... Phải, muộn quá rồi, - ông ta trầm ngâm gật đầu, mồm lẩm bầm. - Sao mà lẩm người tính đón nửa đêm ở cổng Môngmác đến thế chứ! Cả quan tổng trấn cùng hai chục tay cung thủ của pháo đài nữa. Giá tôi đến sớm hơn một chút chắc tôi đã khuyên họ đi đâu đó mà chờ... Hoặc mở lối rìa ngoài bằng đường nào khác cũng được... Nhưng giờ thì tôi chắc rằng... phải, dám chắc là đã quá muộn rồi.

Sáng sớm, Flipô đi chợ mua sữa tươi cho bọn trẻ. Angiêlic vừa mới chợ mát chập chờn thì nghe thấy anh ta ba chân bốn cẳng chạy về. Quên gõ cửa, anh ta thò cái đầu rối bù của mình qua khe cửa, mắt mũi trợn ngược như muốn bật khỏi tròng.

- Thưa bà Hầu tước của các Thiên thần, - anh cu lấp bắp. - Con vừa trông thấy ... Thi sĩ du đăng ngoài Quảng trường Grevo.

- Sao lại ngoài Quảng trường Grevo?... - nàng hỏi lại. - Thế thì anh ta điên thật rồi. Anh ta làm gì ở đây

mới được chứ?

- Anh ta thè lưỡi ạ. - Flipô đáp. - Anh ta bị treo cổ lên rồi!

CHƯƠNG 73

- Tôi đã hứa với quan tổng trấn Ôbray và ông ta cũng cam đoan với Đức vua rằng ba cái tên cuối cùng trong danh sách sẽ không được công bố. Sáng nay, tuy tác giả của bài về đã bị treo cổ, thế mà tên của bá tước Đờ Ghiso vẫn bị bêu ra cho dân chúng Paris phỉ nhổ. Hoàng thượng hiển nhiên đã trông thấy rằng việc xử giảo tên tội phạm đầu sỏ không thể ngăn chặn được bàn tay trừng phạt của công lý để cứu Đức ông, tức Bào đệ của ngài. Về phần mình, tôi đã cho Hoàng thượng hiểu rằng tôi biết kẻ đồng lõa, đúng hơn là những kẻ đồng lõa vẫn

quyết tâm theo đuổi công việc mặc dù kẻ viết những bài về đã chết. Và, xin nhắc lại, tôi đã hứa rằng ba tên cuối cùng sẽ không bị nêu ra.

- Chúng sẽ được công bố.

- Không!

Một lần nữa Angiêlic và Đêgrê lại đối mặt, vẫn ở nơi Angiêlic đã tựa đầu vào vai viên cảnh sát tối hôm qua. Ánh mắt của hai địch thủ chạm nhau như hai lưỡi kiếm.

Ngôi nhà vắng hoe, chỉ còn mỗi David bị thương đang lên cơn sốt nằm trên gác xép. Gần như không có tiếng động nào ngoài đường vọng vào. Tiếng hò hét của đám đông không lọt đến khu quý tộc này.

- Tôi biết chỗ giấu đồng truyền đơn mà bà đang định rải. - Đêgrê nói - Tôi có thể nhờ quân đội phối hợp tấn công ngoại ô Xanh-Đơni và bằm nát như tương bọn lưu manh đang mưu toan đánh trả cảnh sát vây ráp ngôi nhà Hành khát đại đế. Còn một cách đơn giản hơn, để giải quyết việc này. Hãy nghe tôi, cô ngốc ạ, đừng có hăm hè với tôi như chó với mèo thế. Đằng nào thì Clod-Poti cũng chết rồi. Việc nó phải thế mà. Sự láo xược của hấn đã đi quá đà nên không đời nào Đức vua để hấn được người ta xét xử đâu.

- Đức Vua! Đức Vua! Sao ông cứ Đức Vua luôn mồm thế? Ngày xưa ông khảng khái hồn nhiên.

- Khảng khái là sự sai lầm của tuổi trẻ, thưa bà. Trước khi tỏ ra

khảng khái ta phải tự biết là khảng khái với ai. Tôi đã làm trái ý Vua và nó đã làm tôi điều đứng. Vì vậy mà tôi đứng về phía Đức Vua. Theo ý tôi, thưa bà, bà còn hai cháu nhỏ phải trông nom, khôn ngoan hơn cả là nên noi gương tôi đây.

- Câm mồm, tôi ghê tởm ông.

- Chẳng hay tôi nghe làm chẳng, hình như bà đang lo lấy giấy phép sản xuất thứ đồ uống lạ hoặc một thứ gì đó đại loại như vậy? Hay bà không muốn có một món tiền, khoảng 50,000 livơ chẳng hạn để khai trương một doanh nghiệp gì đó? Hay một thứ ưu tiên gì đó giả dụ như vay vốn, đại khái là thế? Một người như bà thì thiếu gì mưu kế. Nhà vua sẵn sàng chấp thuận bất cứ điều gì bà thỉnh cầu để đánh đổi sự im lặng vĩnh viễn và tức khắc của bà. Hiện tại đó là cách tốt nhất để kết thúc tấn bi kịch này vì lợi ích của mọi người. Quan tổng trấn sẽ được khen ngợi, tôi sẽ được thăng trật, Hoàng thượng sẽ yên lòng, còn bà, thưa công nương yêu quý, bà sẽ lại dong buồm ra khơi, thẳng tiến đến những hoài bão lớn lao nhất của mình. Hãy mạnh dạn lên, chớ run rẩy như con ngựa cái tơ dưới ngọn roi của gã dạy ngựa. Bà hãy suy nghĩ kỹ đi, hai giờ nữa tôi sẽ đến nghe bà dạy bảo.

Paris

một lần nữa lại có hơi hướng bạo động. Đô thành còn nhớ rằng Thi sĩ du đặng là người đầu tiên phóng mũi tên vào phe Madaranh năm 1650. Khi hấn còn sống, khi người ta còn tin rằng miệng lưỡi cay độc của hấn còn mang những oán hờn mới mẻ bay xa thì họ còn tìm lại những oán hờn lưu cữu từ lâu. Nay hấn chết, dân chúng đâm nhón nháo cả lên. Họ có cảm tưởng như bị bịt mồm bịt miệng. Mọi chuyện cũ lại bị khơi dậy: nạn đói trong những năm 1656, 1658, 1662, những thứ thuế mới. Gã người Ý chết mất rồi, thế mới tiếc

chứ! Phải đốt dinh hấn mới được...

Những đoàn người rờn rần nhảy nhót dọc hè, hét toáng lên:

- Kẻ nào đã giết thằng bé bán bánh?

Trong khi đó những kẻ khác lại hô theo nhịp:

- Ngày mai sẽ biết! Ngày mai sẽ biết!

Nhưng hôm sau thành phố lại không đón trận mưa truyền đơn như thường lệ nữa. Những hôm sau nữa cũng vậy. Tất cả lại lắng xuống. Con ác mộng đã qua. Vậy là dân chúng không bao giờ biết ai đã giết thằng bé bán bánh. Bấy giờ Paris mới ý thức được rằng Thi sĩ du đãng đã chết thật rồi.

Thực ra chính hấn đã nói với Angiêlic rằng: "Bây giờ cô em đã mạnh rồi, cô cứ việc bỏ rơi chúng tôi dọc đường".

Trong những đêm dài không có lúc nào yên,

nàng cứ thấy hấn hiện lên trước mặt, nhìn nàng bằng cặp mắt đục lờ nhấp nhóa như mặt nước sông Xen dưới nắng.

Nàng không làm sao lê chân đến được Quảng trường Grevo. Nguyên việc cô Bácơ đưa bọn trẻ con ra đây xem - coi như một bài giáo huấn - là đủ lắm rồi, chưa cần cô ta phải kể đến những chi tiết nhỏ nhặt của cảnh tượng rùng rợn: mái tóc đẹp của Thi sĩ du đãng rủ xuống bộ mặt phù lên, đôi mắt đen tịt quá mắt cá chân để lộ hai cổ chân khằng khiu, lọ mực và ngòi bút đeo lưng lẳng ở thắt lưng, gĩa đao phủ mê tín.

Ngày thứ ba, sau một đêm không hề chợp mắt, nàng trở dậy và tự nhủ.

- Ta không thể sống như thế này mãi được.

Tối hôm ấy nàng tìm đến nhà Đêgrê trên phố Cầu Đức Bà. Từ nơi đó ông ta đưa nàng đến gặp mấy nhân vật quan trọng có nhiệm vụ bí mật thỏa thuận chấm dứt sự kiện lạ lùng này.

Các yêu sách của Angiêlic đã được chấp nhận. Đổi lại, nàng phải trao cho những người có thẩm quyền ba hòm truyền đơn đã in sẵn nhưng chưa kịp phân phát để các thầy cảnh sát đốt phi tang.

Và cuộc sống trở lại từ đầu. Một lần nữa Angiêlic lại có nhiều tiền. Ngoài ra nàng còn được hưởng đặc quyền sản xuất và tiêu thụ một thứ đồ uống gọi là sôcôla trong toàn cõi.

- Ta không thể đeo đẳng cuộc sống thế này mãi được, - nàng thì thầm nhắc lại.

Nàng khêu nến lên cho sáng. Tấm gương trên bàn trang điểm phản chiếu khuôn mặt tái xạm xuống nước.

- Cặp mắt xanh, - nàng tự nhủ, - màu xanh gieo rắc tai ương. Đúng thế, ta đã gieo tai họa cho những người ta yêu... hoặc yêu ta.

Nhà thơ Clod bị treo cổ. Nicôla biệt tích. Perắc bị thiêu sống.

Nàng chậm chạp đưa hai bàn tay vượt đôi lông mày. Từ đáy lòng nàng run ghê gớm, run đên nghẹn lời. Và hai bàn tay nàng lạnh như băng.

- Ta biết làm gì đây? Chồng chọi với tất cả bọn đàn ông hùng mạnh và đầy quyền uy kia chẳng? Đó không phải là việc của ta. Chỗ đứng đàn bà là ở nhà, bên cạnh người chồng mình yêu dấu, gần hơi ấm của bếp lửa, trong cảnh yên ấm của gia đình, với bọn trẻ con ngủ say trong nôi. Mi còn nhớ Perắc, còn nhớ cái lâu đài nhỏ nơi Pholôrimông chào đời không?.. Gió núi xiết vào cánh cửa kính và em ngồi trong lòng anh, má kề sát má. Và em nhìn khuôn mặt ngộ nghĩnh của anh phản chiếu ánh lầy bập bùng với một chút sợ hãi lẫn niềm tin cậy khó tả.. Nụ cười của anh mới tươi tắn làm sao, phô ra hàm răng trắng xóa! Hay là em nằm trên chiếc giường rộng thênh

thang của chúng mình mà nghe anh hát, giọng hát vừa sâu lắng vừa mượt như nhung như thê dội từ vách núi về. Rồi em thiu thiu ngủ và anh nằm ghé cạnh em trên tấm khăn giường thêu mát rượi, thoang thoang hương rẻ quạt. Em trao cho anh nhiều. Và anh đã cho em tất cả... Và trong mỗi giấc mơ em vẫn thầm nhủ rằng hai đứa mình sẽ mãi mãi hạnh phúc.

Nàng chệnh choạng đi qua phòng quỳ xuống bên giường và vùi mặt trong những tấm khăn giường nhàu nát.

- Perắc ơi, tình yêu của em!

Tiếng khóc dồn nén lâu ngày bật ra khỏi lồng ngực.

- Perắc, tình yêu của em, về với em đi, anh đừng để em bơ vơ một mình... Về đi anh.

Nhưng không bao giờ chàng còn trở về được nữa, nàng biết. Chàng đi xa lắm. Nàng biết tìm chàng nơi đâu? Thậm chí nàng không có được nắm mồ để mà than khóc nữa. Nắm tro tàn của Perắc cũng bị gió sông Xen cuốn đi rồi.

Angiêlic đứng lên, mặt đầm đìa nước mắt.

Nàng ngồi xuống cạnh bàn, lấy ra một tờ giấy trắng và gọt lại ngòi bút.

"Thưa các ngài, khi các ngài đọc những dòng này, tôi không còn ở trên đời này nữa. Tôi hiểu rằng tự kết liễu cuộc đời là một trọng tội, nhưng Đức Chúa trời hằng soi thấu tận đáy lòng tôi, với tội lỗi ấy. Tôi nguyện phó thác thân tôi cho lòng nhân từ của Người. Xin trao số phận các con tôi cho lòng công bằng và sự độ lượng của Đức vua. Đòi

lại sự im lặng mà Hoàng tộc đòi hỏi và tôi đã ưng thuận, xin Hoàng thượng thay cha chăm sóc hai sinh mạng nhỏ nhoi ra đời với các đại hùng tinh chiếu mệnh. Nếu Đức vua không trả lại cho chúng tên tuổi và quyền thừa kế cha mình là Bá tước Perắc, ít ra ngài cũng nên dành cho chúng phương tiện sinh sống lúc còn bé và sau này cho chúng ăn học và vốn liếng cần thiết để lập thân."...

Nàng cắm cúi viết, nêu thêm những chi tiết cụ thể liên quan đến cuộc sống của các con, đồng thời còn xin che chở cho cậu cháu David Selu mồ côi. Sau đó nàng viết thư để lại cho Bácơ, xin cô ta đừng bỏ rơi Phơlôrimông và Canto, để lại cho cô vài thứ đồ dùng, quần áo, tư trang. Nàng bỏ bức thư thứ hai vào phong bì và dán lại.

Bây giờ nàng mới thấy thanh thản hơn. Nàng tắm rửa mặc quần áo rồi ngồi suốt buổi sáng trong buồng trẻ. Nàng ngắm con mà lòng thấy vui, không gợn một chút lo âu rằng nàng sắp sửa phải xa chúng mãi mãi. Chúng không còn cần đến nàng nữa. Chúng có Bácơ, người chúng biết rõ, và là người sẽ đưa chúng về Mongtơlu. Chúng sẽ lớn khôn dưới ánh mặt trời và bầu không khí trong lành nơi thôn dã, tránh xa cái bản thủ ô uế của Paris.

Ngay cả Phơlôrimông cũng không còn bám lấy mẹ nữa. Đêm đêm nàng sẽ trở lại ngôi nhà mà từ đây đã trở thành giang sơn nho nhỏ của họ, với hai người hầu

gái, con chó Patu, những đồ chơi và những con chim nhỏ. Ngày nào chính Angiêlic đã đem các thứ đồ chơi đó về nhà, chúng đã lại chạy ra đón khi thấy bóng nàng, càu nhàu đủ điều, hò hét om sòm mỗi khi có gì mới. Hôm ấy Phơlôrimông đã mặc cái áo dài đỏ nhỏ xíu vào và bảo:

- Bao giờ con mới có tất cả hờ mẹ? Con bây giờ là người lớn đàng hoàng rồi đấy nhé!

- Con đã có cái mũ nỉ to cắm lông chim đẹp thế kia còn gì. Nhiều đứa ở tuổi con vẫn còn phải đội mũ chóp giống như mũ của Canto cơ đấy.

- Ú, ú, con thích tất cả cơ! - Phơlôrimông gào lên giận dữ quẳng luôn kèn xuống đất.

Angiêlic phải bỏ ra ngoài, sợ rằng mình sẽ nổi cáu lên mà phạt oan con.

Sau bữa ăn trưa, thừa lúc bọn trẻ đang ngủ, nàng mặc áo choàng và lên đi. Nàng cầm theo cả phong thư dán kín. Nàng sẽ đưa nó cho Đêgrê và nhờ anh ta đem đến chỗ hẹn bí mật giúp. Rồi nàng sẽ ra bờ sông Xen. Nàng còn lại vài giờ nữa. Nàng định đi dạo khá xa. Nàng muốn ra vùng quê ven đô để mang theo mình cảnh tượng cuối cùng của đồng cỏ mùa thu úa tàn và rừng cây lá vàng rộm, hít thở lần cuối cùng mùi vị sương mù gợi cho nàng nhớ lại Mongtơlu và thời thơ ấu của mình...

CHƯƠNG 74

Angiêlic ngồi chờ Đêgrê ở ngôi nhà mới tậu của ông ta. Cách bày biện đã khác hẳn lần Angiêlic đến chỗ

ông ta cách đây mấy năm, một trong những ngôi nhà tàn tạ ở khu Cầu Nhỏ.

Bây giờ ông ta đã có nhà riêng ở khu Cầu Đức Bà, rất giàu có và sặc mùi sang trọng của kẻ trưởng giả hãnh tiến. Mặt tiền của nhà được trang trí những hàng hiên có hình các vị thần bung hoa trái, gắn đủ thứ huy hiệu vua chúa, tranh tượng, tất cả đều lòe loẹt màu sắc "tự nhiên".

Gian phòng nơi người gác cổng đưa nàng vào cũng toát lên vẻ hào nhoáng của tầng lớp trung lưu. Nhưng người thiếu phụ khó chịu khi nhìn lên giường lớn có trướng che treo trên những cột xoắn hay cái bàn viết ngổ ngang các vật dụng mạ đồng. Nàng không hề thắc mắc nhờ đâu tay luật sư sắm được những thứ xa hoa tân kỳ đến thế. Đêgrê vừa là hiện tại vừa là hồi ức. Nàng có cảm tưởng ông ta biết rõ mọi điều về nàng và cái đó thật là thuận lợi. Ông ta sắt đá, lạnh lùng nhưng chắc chắn như hòn đá tảng. Trao lá thư tuyệt mệnh cho ông ta xong, nàng có thể yên lòng và nhắm mắt: các con nàng sẽ không bị bỏ rơi.

Cánh cửa sổ trông ra sông Xen. Tiếng mái chèo vỗ nước vọng đến tận đáy. Ấy là một buổi đẹp trời, âm áp. Nắng thu dịu dịu chiếu trên những phiến đá trắng đen dưới sàn nhà.

Cuối cùng, Angiêlic nghe thấy tiếng đinh thúc ngựa khua trong bước chân dứt khoát ngoài hành lang. Nàng nhận ra tiếng bước chân của Đêgrê. Ông ta bước vào, không hề tỏ ý ngạc nhiên:

- Xin nhiệt liệt đón mừng bà. Xoócbon, chân chú bần quá, chịu khó đứng ở ngoài nhé.

Một lần nữa ông ta lại ăn mặc nếu không nói là hào hoa thì ít ra cũng đàng hoàng chững chạc. Dải viền nhung đen làm nổi bật cái cổ áo khoác rộng mà ông ta vắt lên thành ghe. Nhưng nàng nhận ra ngay anh chàng Đêgrê thuở nào. Ông ta bỏ mũ và lột tóc giả. Sau đó ông ta tháo gươm. Xem ra ông ta đang hung tợn.

- Tôi vừa từ chỗ ngài Ôbray về. Mọi việc đều tốt đẹp cả. Tới đây bà sẽ gặp tất cả các vị tai mắt trong ngành thương mại và tài chính. Nghe nói cả ngài Cônbe cũng quan tâm đến cuộc gặp gỡ này cơ đấy.

Angiêlic cười lấy lệ. Nàng thấy những chuyện đó thật là vô nghĩa, không thể lôi nàng ra khỏi trạng thái tê tái. Nàng sẽ không được vinh hạnh làm quen với ngài Cônbe. Lúc các nhân vật quyền năng vô hạn ấy tụ tập nhau lại cũng chính là lúc thi thể của Angiêlic chờ Xăngxê, nữ bá tước chờ Perắc, nữ Hầu tước của các Thiên thần sẽ trôi theo dòng nước giữa hai bờ sông Xen vàng rực. Lúc ấy nàng sẽ tự do, không ai còn chạm đến nàng được nữa. Và có lẽ Perắc sẽ đón nàng...

Nàng chợt bừng tỉnh, Đêgrê vẫn đang nói thao thao:

- Ông vừa nói gì vậy?

- Tôi đang nói rằng bà đang được mời hội kiến, thưa bà.

- Thực tình tôi đến đây

không phải vì thế. Tôi chỉ ghé qua tí thôi vì có một trang phong lưu công tử đang chờ tôi đến xem qua mấy tác phẩm mới nhất. Sau đó chưa biết chừng tôi còn đến Tuylori nữa kia. Những cuộc tiêu khiển ấy sẽ giúp tôi chịu đựng được đến lúc phải tới cuộc hẹn đáng ghét kia. Nhưng tôi lại có phong thư này nữa, phiền quá. Ông làm ơn cầm giúp được không? Lúc nào trở về tôi sẽ ghé vào lấy.

- Xin hầu bà. Thưa bà.

Ông ta đón lấy cái phong bì dán kia, bước đến cái kết sắt nhỏ đặt ở ngạch bàn và mở ra bỏ phong bì vào.

Angiêlic quay đi lấy quạt và gắng tay. Việc đó là hết sức đơn giản. Cũng đơn giản như nàng đi dạo chơi, không có gì phải vội vã. Tất cả những điều cần làm lúc này là bước chéch một tí xuống dòng nước sông Xen...

Nắng soi mặt nước ánh lên như nền nhà lát đá đen trắng...

Một tiếng động khiến nàng ngẩng đầu lên. Đêgrê đang máy chìa khóa cửa. Rồi, với vẻ hết sức tự nhiên, ông ta dứt luôn chìa khóa vào túi và bước lại chỗ người thiếu phụ.

Ông ta đứng sừng sững trước mặt nàng, tươi cười nhưng mắt đỏ ngầu. Trước khi nàng kịp đề phòng, ông ta đã ôm ghì lấy nàng. Ông ta hôn hên, cúi xuống sát mặt nàng.

- Lại đây nào, con mèo bé nhỏ xinh xẻo của anh.
- Tôi cấm ông ăn nói với tôi như vậy đấy! - nàng kêu lên.

Đoạn nàng òa khóc nức nở.

Việc đó xảy đến với

nàng thật đột ngột. Nước mắt tuôn như mưa, nàng nức nở không thành tiếng, tim nàng ta nát hơi thở tắc nghẹn.

Đêgrê bế nàng lên giường. Ông ta ngồi im nhìn nàng một hồi lâu với vẻ ân cần tha thiết. Rồi khi cơn tuyệt vọng của nàng đã bớt đi ít nhiều, ông ta bắt đầu cởi áo nàng. Nàng cảm thấy những ngón tay của ông ta chạm vào cổ khi ông ta cởi chiếc áo chèn của nàng nhanh nhẹn khéo léo như một cô hầu gái. Đầm ìa nước mắt, nàng không còn sức đâu mà chống lại nữa.

- Đồ khốn nạn. - Nàng nức lên.

- Không đâu, em, anh không khốn nạn đâu.

- Tao tưởng mày là bạn... Tao tưởng... Trời ơi là trời! Sao tôi khổ thế này!

- Chặc chặc, bậy nào! - Hấn mắng yêu.

Bằng bàn tay khéo léo, ông ta kéo cái váy lót rộng thùng lên, tháo nịt tất và kéo đôi tất lụa của nàng xuống, cởi giày nàng ra.

Khi trên người nàng chỉ còn độc một chiếc áo lót, ông ta dịch sang một bên và nàng nghe thấy ông ta cởi quần áo vừa huýt sáo, hất vôi đôi giày, ném áo lót, thắt lưng mỗi thứ một nơi. Đoạn ông ta nhảy phắt lên giường và vôi vãi buông màn.

Trong gian phòng tranh tối tranh sáng, thân hình lông lá của Đêgrê trông như màu đỏ trên nền nhung đen mịn. Con người ông ta không hề mất đi một mảy may linh hoạt.

- Hấp, nào em bé! Làm gì mà cứ ư ử thế? Chóng ngoan, nín đi nào! Chúng mình sẽ vui một phen. Lại đây em!

Ông ta kéo tuột áo lót nàng ra và đồng thời vỗ một phát thật kêu vào lưng nàng khiến nàng nảy người lên.

Nổi khùng, nàng cắn hàm răng nhỏ nhọn hoắt của mình vào vai ông ta.

- A, cắn hả? - ông ta kêu văng lên. - Thế này thì phải phạt mới được!

Nhưng nàng chống trả quyết liệt. Hai người giằng co dữ dội. Nàng réo những từ xấu xa nhất có thể nghĩ ra được để chửi. Tất cả những câu chửi của dân du thủ du thực tuôn ra ào ào làm cho Đêgrê cười như điên.

Ông ta cười sảng sặc, nhe hàm răng trắng lóa, từ mồm ông ta phả ra mùi thuốc lá hăng hắc trộn lẫn mùi mồ hôi đàn ông khiến cho sóng lưng nàng muốn nhũn ra. Nàng biết chắc rằng mình căm ghét Đêgrê, thậm chí còn mong ông ta chết nữa. Nàng hét lên rằng nếu có dao nàng sẽ giết ông ta ngay. Ông ta càng cười to. Rồi cuộc ông ta cũng đê lên được nàng và dò tìm môi nàng.

- Hôn anh đi nào. - ông ta nói - Hôn tên mật thám đi... Ngoan nào, không anh lại nện cho một trận đau suốt ba ngày liền bây giờ... Hôn anh đi. Hôn đi thì hơn. Anh tin rằng em biết hôn lắm, hôn ai cũng tài...

Nàng không thể cự nổi những đòi hỏi đầy quyền uy của cái mồm đang cắn nàng không chút thương tiếc mỗi lần nàng cự tuyệt. Nàng đành khuất phục.

Nàng

khuyết phục tuyệt đối, đến nỗi chỉ một chốc sau sự thèm khát đã nâng người nàng lên đón cái thân thể đang chế ngự mình. Sự hung cuồng của Đêgrê trong yêu đương thật khác thường, không có giới hạn. Angiêlic thấy ngây ngất như sốt. Người đàn bà trong nàng bảo cho nàng biết rằng Đêgrê cư xử với nàng không chút e dè, rằng xưa nay chưa hề có ai đối xử với nàng như vậy, ngay cả Nicôla, ngay cả gã đại úy. Song nàng lại nghe thấy mình cười lớn như một ả giang hồ mặt dày mày dạn, đầu tì vào mép giường. Giờ thì nàng đã nóng rực cả người lên rồi.

Cuối cùng khi gã kia ôm lưng nàng ghì chặt. Chỉ trong một khoảnh khắc, nàng được thấy một mặt khác: đôi mắt nhắm nghiền, vẻ trang nghiêm nóng nảy, một bộ mặt đã mất hết vẻ trắng trợn khinh bạc, vẻ sắt đá tro

trơ tan biến dưới tác động của khoái cảm thuần nhất. Ngay sau đó, nàng thấy ông ta trở về con người cũ. Và ông ta lại phá lên cười hả hê, dã man. Nàng cảm thù ông ta vì thế. Mới đây nàng còn khao khát ân ái. Mỗi người đàn ông sau cái ôm áp đầu tiên bao giờ cũng gây cho nàng cái phản xạ ngỡ ngàng và sợ hãi, có lẽ đúng hơn là cảm giác ghê tởm.

Cơn ngậy ngất lắng xuống, sự mệt mỏi nặng nề trùm lên nàng.

Nàng phó mặc thân mình cho ông ta một cách vô ý thức, nhưng ông ta có vẻ cũng không lấy làm điều.

Nàng có cảm giác ông ta coi nàng như một ả đứng đường. Nàng giẫy giụa quẫy đầu:

- Buông ra... buông ra!

Nhưng ông ta cứ ghì chặt.

Mắt nàng tối sầm, thần kinh nàng trong mấy ngày vừa qua bị kéo quá mức đã chịu thua sự mệt mỏi dồn dập.

Nàng đã đến giới hạn cuối cùng, không còn sức lực, không còn dục vọng...

Khi thức giấc, nàng thấy mình nằm dài trơ trọi trên cái giường trống, giang chân giang tay như con sao biển, đứng tư thế khi giấc ngủ đến với nàng. Tấm màn quanh giường đã được kéo lên. Một đốm nắng tròn nhảy nhót trên sàn đá. Nàng nghe thấy nước sông Xen ồ ồ xiết vào chân Cầu Đức Bà. Xen vào đó là một thứ tiếng khác, gần hơn: tiếng ngòi bút sột soạt bận rộn trên mặt giấy.

Nàng quay đầu và trông thấy Dêgrê đang ngồi viết bên bàn. Ông ta đã đội tóc giả và đeo nơ cổ màu trắng hồ bột, có vẻ rất thư thái và đang mê mải làm việc. Nàng ngơ ngẩn nhìn ông ta. Đầu óc nàng vẫn còn mụ mị, thân thể nàng như đeo đá nhưng đầu óc nàng hoàn toàn thanh thản. Chợt thấy mình nằm churóng quá, nàng vội khép chân lại.

- Chào cô! Cô ngủ thế nào? - ông ta hỏi bằng giọng lễ phép và rất tự nhiên.

Nàng thần mặt nhìn ông ta. Nàng chẳng còn hiểu gì nữa. nàng cảm thấy ông ta thú vật, dữ dằn, sa đọa ở đâu thế nhỉ? Chắc là trong giấc mơ đấy thôi.

- Ngủ à? - nàng áp úng - Tôi ngủ à? Có lâu không?

- À, đã ba tiếng đồng hồ liền tôi thường thức cảnh tượng hấp dẫn này rồi đấy.

- Ba tiếng đồng hồ? - Angiêlic lặp lại, kéo cái mền đắp ngang người. Thế thì kinh khủng quá! Còn cuộc hẹn với ngài Cônbe thì sao?

- Cô còn một giờ nữa để chuẩn bị đấy.

Ông ta bỏ sang buồng bên cạnh.

- Tôi có một buồng tắm rất tiện lợi và tất cả những thứ trang điểm của đàn bà ở đó: son phấn, kem bôi mặt đủ cả.

Ông ta quay trở lại, tay cầm một tấm áo choàng lụa và ném cho nàng.

- Mặc tạm cái này vào và nhanh lên một tí thưa quý bà.

Hơi ngơ ngác và lúng túng trong đồng vải lung nhùng, Angiêlic sang tắm rửa và mặc quần áo. Y phục của nàng được đặt gọn trên nắp rương. Trước gương bày một dãy đủ thứ lật vặt, ít nhất cũng phải phát ngộp trước cái quầy thợ làm tóc này: những lọ màu trắng và son, kem mắt đen, một hàng các lọ nước hoa.

Dần dần Angiêlic đã nhớ lại mọi chuyện. Cũng không phải dễ dàng vì đầu óc nàng xem ra khó mà tập trung được. Nàng nhớ cú vỗ lưng rất kêu làm cho nàng đau điếng. Ô, bực thế chứ! Ông ta coi nàng như một con điếm chẳng thèm nể nang gì hết. Bây giờ nàng tin rằng ông ta biết nàng là nữ Hầu tước của các Thiên thần. ông ta sắp sửa làm gì với nàng đây?...

Angiêlic nghe tiếng bút lông ngỗng lạo xạo. Dêgrê đứng dậy hỏi to>

- Bà có xoay xở lấy được không? Hay để tôi thay chân hầu gái cho bà vậy nhé?

Không chờ nàng trả lời, ông ta bước vào và cài cúc áo lót cho nàng một cách thành thạo.

Angiêlic không còn biết nghĩ thế nào nữa.

Nhớ lại việc ông ta giày vò nàng, Angiêlic cứ tê dại vì xấu hổ. Nhưng hình như đầu óc của Dêgrê đang mải nghĩ đến những việc hoàn toàn khác. Nàng tưởng như mình nằm mê, không phải trong gương là bộ mặt của

mụ đàn bà dâm dăng, thỏa thuê, đôi mắt không thâm quầng vì mệt mỏi bởi nhục dục và cặp môi sưng mọng vì hôn, vì cấu. Nhục nhã ê chề quá! Ngay cả với con mắt kém tinh đời nhất, bộ mặt nàng cũng chứng tỏ rành rành cuộc mây mưa dữ dội của Đêgrê đã bắt ép nàng. Một cách máy móc, nàng đưa hai ngón tay sờ đôi môi hầy còn sưng mọng trong gương. Ông ta tủm tỉm cười:

- Ô, hơi rõ đấy, - ông ta nói - Nhưng chẳng sao đâu. Các nhân vật đứng đắn mà bà sắp gặp đây là tinh lắm. và cỡ lẽ là hơi ghen tị nữa là khác.

Nàng làm thình vuột lại tóc và đánh phấn. Viên cảnh sát cười thất lung và nhặt cái mũ lên... Trông ông ta cũng hào hoa ra phết, tuy quần áo vẫn tối tăm và ít nhiều khác khổ.

- Ông đang lẩn tới trên con đường công danh đấym, ông Đêgrê. - Angiêlic nói, cố bắt chước vẻ nhơn nhơn của ông ta. - Đây này, ông đeo cả gươm nhé, còn nhà ông thì cứ như nhà trường giả đang phát đấy thôi.

- Tôi thì phải tiếp khách nhiều lắm, mà mỗi người lại một chứng. Đường công danh của tôi đi lên chẳng nhẽ tôi lại có lỗi hay sao? Xoóc bon đang về già. Bao giờ hấn chết, tôi sẽ không tìm con khác thay đâu, bởi lẽ đây không còn là những mái nhà tồi tàn cho những tên sát nhân ghê tởm nhất thời này lẩn trốn nữa. Người ta phải tìm cho chúng một chỗ khác.

Ông ta đứng lại ngẫm nghĩ, sau đó gật gù thêm.

- Ngoài phòng khách chẳng hạn... Bà đã xong chưa thưa bà?

Angiêlic nhặt cái quạt lê và ra hiệu là xong rồi.

- Để tôi đưa lại cho bà cái phong bì nhé!

- Phong bì nào cơ?

- Phong bì hôm qua bà nhờ tôi giữ hộ lúc đến đây ấy mà.

Angiêlic lạnh cả người. Bây giờ nàng mới nhớ ra, trán nàng hơi ửng đỏ. Có phải bức thư chứa đựng những mong muốn cuối cùng của nàng và nàng đã trao nó cho Đêgrê hôm qua để rồi sau đó ra sông tự tử không nhỉ?

Tự tử? Kỳ quặc thật! Sao mình lại muốn tự tử nhỉ? Thật chẳng phải lúc. Khi mà lần đầu tiên trong suốt mấy năm nay nàng đã sắp thấy được cái kết thúc

viên mãn cho tất cả cố gắng của mình, khi mà Vua nước Pháp đang thực sự nằm trong tay nàng, muốn làm gì thì làm...

- À, à - nàng vội nói - Ông đưa lại tôi vậy.

Đêgrê mở két và cầm cái phong bì dán kín đưa nàng. Nhưng khi Angiêlic định đưa tay ra cầm thì ông ta lại rút về. Nàng ngược lên dò hỏi. Mắt Đêgrê lại thoáng đỏ, như một mũi dùi xuyên thấu tâm can nàng.

- Bà muốn chết sao?

Angiêlic ngậy người nhìn ông ta như đứa trẻ bị bắt quả tang nghịch ngợm. Rồi nàng gật đầu.

- Bà muốn chết sao?

Angiêlic ngậy người nhìn ông ta như nhìn đứa trẻ bị bắt quả tang nghịch ngợm. Rồi nàng gật đầu.

- Còn bây giờ thì sao?

- Bây giờ à? Tôi chẳng biết nữa. Dù sao tôi cũng nhất quyết không định bỏ qua không lợi dụng sự hèn nhát của bọn kia một khi tôi có thể dùng nó có ích cho mình. Đó là cơ hội ngàn năm có một và tôi tin rằng nếu tôi khéo bắt tay vào thực hiện ý định làm nước sôcôla thì có khả năng tôi dựng lại được cơ đồ.

- - Tuyệt lắm!

Ông ta cầm cái phong bì ném luôn vào lửa. Sau đó ông ta quay lại vội vàng, vẫn bình tĩnh và tươi cười như cũ.

- Đêgrê - Angiêlic lúng túng - làm sao ông lại biết...

- Chết thật, thưa bà, - hấn cười nói - Chẳng nhẽ bà cho tôi ngu đến nỗi không thấy có gì đáng ngờ khi một người đàn bà đến tìm tôi, mặt mũi ngậy ngậy dại

dại, mặt chẳng có tí son phấn nào mà bảo rằng đã hẹn người ta đi điều ư? Hơn nữa... - Ông ta có vẻ lưỡng lự - Ai chứ bà thì tôi quá rõ - Ông ta tiếp - Tôi thấy ngay là có chuyện, một chuyện nghiêm trọng, cần phải hành động ngay và thật quyết liệt. Xét đến ý định thân thiện đó, chắc bà sẽ tha thứ cho cái tội vô lễ của tôi chứ, thưa bà?

- Tôi cũng không biết nữa, - nàng cố giằng sự khó chịu thốt lên. - Để tôi suy nghĩ kĩ xem đã.

Nhưng Đêgrê đã lại bật cười, ánh mắt đầy vẻ thân thiện ấm áp. Thế là nàng chịu thua. Nhưng cũng lúc ấy nàng tự nhủ mình rằng không còn người bạn nào tốt như vậy. Ông ta nói thêm.

- Xin khuyên bà thêm tí nữa, thưa bà. Nếu bà cho một gã mật thám quen được tự tiện, hãy luôn luôn hướng tới trước. Đừng bao giờ quay ngược về dĩ vãng. Đừng bới lại đống tro tàn - những tro tàn đã bị gió thổi tung tóe đi bốn phương. Bởi vì mỗi lần nghĩ đến nó bà sẽ lại chỉ muốn chết mà thôi. Mà tôi thì không phải lúc nào cũng ở bên cạnh bà để can ngăn bà đúng lúc đâu...

Phải đeo mặt nạ - sau đây còn bị bịt mắt nữa. Angiêlic bị đẩy lên một chiếc xe ngựa buông rèm kín mít chạy đến một nhà nhỏ ở vùng ngoại ô Vôgira.

Mãi đến lúc vào phòng khách nàng mới được tháo băng bịt mắt. Gian phòng được chiếu sáng bởi mấy ngọn đuốc, trong đó đã có bốn năm người đội tóc giả đang hội họp. Họ đều có vẻ bực mình vì lúc trông thấy nàng, hết thảy đều tỏ ra cứng nhắc, cao đạo.

Giá không có mặt Đêgrê ở đây thì Angiêlic đã hoảng hồn tưởng sa vào bẫy, đừng hòng còn toàn mạng mà trở về. Nhưng ngài Cônbe, một nhà tư sản có bộ mặt lạnh lùng nghiêm khắc, không hề có ý gì đen tối cả. Hoàng thượng đã chấp thuận đúng là có phần miễn cưỡng, dưới sức ép của vụ rối loạn truyền đơn do Thi sĩ du đảng gây ra. Angiêlic nhanh chóng hiểu ngay rằng chuyện thương lượng chẳng qua chỉ cho có phép thế thôi. Lập trường của nàng là không thay đổi.

Hai giờ sau khi ra về, nàng đã được hứa tặng một món tiền 50.000 livrơ và nó sẽ được xuất phát từ kho bạc của chính Nhà vua trao cho nàng để sửa lại quán Mặt nạ đỏ. Một giấy môn bài sản xuất sôcôla sẽ được phê chuẩn. Tên Angiêlic được viết ra giấy trắng mực đen hẳn hoi, như vậy nó chứng thực rằng nàng không chịu sự giám sát của một tổ chức nào.

Nàng được dành tất cả các thứ ưu tiên để mua nguyên liệu. Cuối cùng, nàng đòi một chân cổ phần trong công ty Đông Âu mới thành lập, coi như để bồi thường

thiệt hại. Cái yêu cầu này gây cho mọi người ít nhiều sững sốt, song các nhà tài phiệt kia đã thấy rõ rằng người thiếu phụ này cũng lợc lỏi trong chuyện làm ăn chứ chẳng vừa. Nàng trình bày rằng việc kinh doanh của mình một phần phụ thuộc vào hàng nhập nên công ty Đông Âu dĩ nhiên phải hoan nghênh một bạn hàn chiu quan tâm đến sự phồn vinh của nó và vui vẻ ủng hộ những triển vọng lớn lao của đất nước.

Ngài Cônbe hậm hùi thừa nhận rằng đòi hỏi của người thiếu phụ tuy rõ ràng là quá mức, song cũng đúng chỗ và hợp lý. Nàng nhận được tất cả những gì mình đòi. Đổi lại, bọn thủ hạ của Tổng trấn Ôbray đã được chỉ đường đến một túp lều ở giữa cánh đồng để lấy về một hòm đựng đầy truyền đơn ghi tên Hầu tước dờ La Valie, Hiệp sĩ Loranh và Đức ông Hoàng đệ.

Vẫn chiếc xe ngựa bỏ rèm kín đưa Angiêlic trở về Paris và nàng phải cố ghìm phần hứng. Hành phúc này là chưa trọn vẹn, đặc biệt là một khi nàng nghĩ đến cái thắng lợi nàng phải giành được bằng những đau khổ khủng khiếp thế nào.

Nhưng nói cho cùng, nếu mọi việc diễn ra đúng thỏa thuận thì ít cái ngăn nỡ nàng trở thành một trong những mệnh phụ giàu nhất Paris. Nàng sẽ ra vào điện Vecxây, nàng sẽ được tiếp kiến Đức Vua, nàng sẽ giành lại địa vị của mình và các con mình sẽ lớn lên là các nhà quý tộc trẻ.

Trên đường về, mắt nàng không bị bịt nữa vì trời đã tối đen. Chỉ có một mình nàng trong xe, nhưng mãi mê với những ước mơ và suy tính, chẳng đường dường như rút ngắn lại. Xung quanh nàng vang lên tiếng vó

ngựa của một tốp nhỏ hộ tống.

Đột nhiên xe dừng lại và một trong những cái rèm được vén lên. Dưới ánh đèn, nàng trông thấy mặt Đêgrê ghé sát cửa xe. Ông ta cười ngựa.

- Xin chia tay bà ở đây, thưa bà. Xe ngựa sẽ đưa bà về nhà. Hai hôm nữa tôi sẽ lại gặp bà và trao cho bà cái phải thuộc về bà. Thế có được không?

- Được. Ôi, Đêgrê, tuyệt vời quá. Nếu tôi làm được món sôcôla này thì chắc chắn tôi sẽ làm nên sự nghiệp đấy.

- Bà sẽ làm được. Sôcôla vạn tuế! - Đêgrê nói.

Ông ta bỏ mũ và cúi xuống hôn tay nàng.

- Tạm biệt nữ Hầu tước của các Thiên thần!

Nàng cười chúm chím đáp:

- Tạm biệt ngài mật thám!

PHẦN VII: CUNG ĐIỆN VÉCXÂY

CHƯƠNG 75

Thả bước dọc sông Xen, Angiêlic điếm lại từng quãng trong bước đường của mình kể từ buổi tối nàng bị điểu đến gặp ngài Cônbe một cách cực kỳ bí mật.

Trước hết là cửa hàng sôcôla đã nhanh chóng trở thành điểm tụ hội có tiếng ở Paris. Bảng hiệu được đặt tên là "Quán chú lùn Tây Ban

Nha". Nó đã được Hoàng hậu chiếu cố tới thăm, tỏ ý vui mừng vì bà không còn là người duy nhất ở Paris uống sôcôla. Cùng đi với Hoàng hậu còn có hai người lùn, một đàn bà, một đàn ông - chú Backarôn đạo mạo.

Được thành công khích lệ, Angiêlic lập luôn các chi nhánh ở vài thành phố nhỏ xung quanh Paris như Xanh - Giécmanh, Phongtennơblô và Vecxây, thậm chí còn vươn đến cả Liông và Năngtơ nữa.

Nàng đã chứng tỏ một sự thấu đáo đặc biệt trong việc lựa chọn người trông nom các chi nhánh nhỏ. Nàng đãi họ rất trọng nhưng đòi hỏi họ phải làm sổ sách đàng hoàng và ghi rõ trong hợp đồng rằng nếu trong sáu tháng cơ sở làm ăn không khấm khá hơn trước thì người phụ trách sẽ bị thải. Ngay ngày vì lo bị đuổi việc, đại diện các chi nhánh hăm hở chào mời dân tỉnh lẻ rêu rao uống sôcôla là nghĩa vụ của mỗi người.

Và việc đó đã đem lại cho nàng cả đồng tiền.

Mãi mê với những toan tính, Angiêlic chợt nhận thấy mình đã rời bờ sông và sang phố Bôtrây tự bao giờ không biết. Cảnh đi lại tấp nập trên đường đã đưa nàng trở về với thực tại. Đi lẫn với đám những người gánh nước và các cô hầu gái chạy chợ thật không hợp với địa vị mới của nàng chút nào. Không còn mặc váy ngắn như phụ nữ bình dân nữa, mũ áo xanh xang, trông nàng thật lạc lõng giữa đám áo quần lấm láp. Bỗng đám đông ào ào chen lấn ép nàng vò vào tường nhà. Nàng mắt môi mắt lợi xô ra. Một bác thị dân to béo gần như đang bị lèn chặt vào nàng, ngoái đầu lại hét toáng lên.

- Chịu khó tí bà nhé. Hoàng thân đi qua đây.

Cánh cổng lớn quả nhiên bỗng bật mở và một chiếc xe sáu ngựa phóng ra. Qua cửa sổ Angiêlic nhận ra ngay bộ mặt quàu quạu trông nghiêng của Hoàng thân Côngđê. Có tiếng ai đó gào lên:

- Hoàng thân vạn tuế!

Ngài bực tức phát tay áo dính đấng ten. Với dân chúng ngài mãi mãi là người chiến thắng của trận Rocroa. Xúi quẩy làm sao, hòa ước Pirênê đã buộc ngài phải về vườn và đó hoàn toàn không phải là điều ngài muốn.

Xe ngài đi qua xong, người ta lại tiếp tục ngược xuôi. Angiêlic bước đến trước sân tòa lâu đài mà ngài vừa đi khỏi. Nàng ngược mắt nhìn vào. Giờ đây nhiều lúc nàng bắt đầu thấy không vừa ý ngôi nhà đẹp đẽ

của mình trên quảng trường Vôxgiơ nữa. Nàng cũng ao ước một tòa lâu đài có lối xe đi, có sân để vòng xe, có tàu ngựa và nhà bếp, nhà ngang cho kẻ ăn người làm, phía sau lại phải có một khoảnh vườn đẹp trồng cam và những luống hoa.

Tòa dinh thự mà nàng đang đứng trước mặt đây kiểu tương đối mới. Mặt tiền màu trắng giản dị với những khuôn cửa sổ rất cao, những ban công sắt cuốn,

mái lợp đá đen với những cửa tò vò xung quanh, kiểu nhà này chỉ vài năm nay mới thịnh hành.

Cánh cổng từ từ đóng lại. Angiêlic vẫn chần chừ chưa muốn bỏ đi. Nàng nhận thấy cái gia huy đắp trên vòm cổng đã bị đập gãy. Không phải là thời gian hay thiên nhiên làm hư hại mà chỉ có bàn tay con người đục phá mới ra thế được.

- Lâu đài của ai đây nhỉ? - Nàng hỏi một chị hàng hoa gần đó.

- Cửa Hoàng thân chứ ai vào đây, - Chị ta vừa sửa sang sắc đẹp vừa đáp.

- Sao Hoàng thân lại dỡ cái gia huy trên cổng đi thế? Tiếc quá, những tượng khắc đẹp đẹp là!

- Ô, đây là chuyện khác, - chị hàng hoa tốt bụng đáp và sa sầm nét mặt. - Đó là gia huy của người xây tòa lâu đài này, một nhà quý tộc bị tội. Ông ta là phù thủy và thông đồng với ma quỷ. Ông ấy bị khép tội phải hỏa thiêu đây.

Angiêlic đứng chết lặng. Nàng cảm thấy máu đang từ từ dồn lên mặt. Ra là vì thế mà nàng thấy quen quen khi đứng trước cánh cửa gỗ sồi bóng loáng lung linh ánh nắng này...

Chính đây là nơi nàng đã ghé lại khi lần đầu đến Paris. Đây chính là cánh cổng mà nàng đã trông thấy bị dán niêm phong của tòa án Nhà vua...

- Nghe nói ông ta giàu lắm. - Chị kia kể tiếp - Nhà vua đã chia hết tài sản của ông ấy rồi. Đức ông Hoàng thân được phần nhiều nhất, trong số đó có cả tòa lâu đài này.

Trước khi chuyển đến, ngài cho phá gia huy của lão phù thủy đi và rắc nước thánh khắp nơi. Bà nghĩ mà xem, ngài muốn ngủ cho yên mà.

Angiêlic cảm ơn chị hàng hoa và bỏ đi.

Angiêlic đã chuyển đến Quảng trường Hoàng gia (tức quảng trường Vôxgiơ) vài tháng sau khi mở quán sôcôla. Tiền bắt đầu đổ về. Trong việc chuyển nhà từ phố Frăng Buốcgiôa đến giữa khu quý tộc, người thiếu phụ đã lao thêm được một nấc trong bậc thang xã hội.

Ở Quảng trường Hoàng gia, các nhà quý tộc tha hồ đấu nhau, còn các mệnh phụ xinh đẹp thì mặc sức đàm đạo về triết học và thiên văn học hay làm thơ phú.

Mùi ca cao bao trùm tất cả. Angiêlic thấy như mình được tái sinh và nàng mở to cặp mắt hơn hờ nhìn cái tầng lớp vừa cao sang vừa rất Paris ấy.

Cái quảng trường được bao bọc bởi những ngôi nhà quét vôi hồng mái lợp đá đen cao vút và những hành lang có mái che rợp bóng mà bên dưới là các hiệu tạp hóa đã cho nàng chỗ nghỉ ngơi sau lúc làm việc mệt nhọc.

Cuộc sống ở đây cách biệt và tinh tế. Những chuyện xích mích cũng mang vẻ kịch, không thật.

Angiêlic bắt đầu biết mùi thú vị của những cuộc trò chuyện, cái công phu của văn minh mà trong vòng nửa thế kỷ nay đã biến đổi hẳn bộ mặt của xã hội Pháp. Khổ nỗi nàng sợ mình tỏ ra lộ bịch, đầu óc nàng từ lâu có nghĩ gì đến chuyện làm thơ làm phú đâu! Hơn nữa, xét đến xuất xứ nghèo hèn của nàng, hoặc người ta nghĩ thế, thì các xa lông sang nhất vẫn im im đóng cửa không nhận nàng. Muốn chinh phục chúng phải kiên trì. Nàng ăn mặc sang trọng nhưng bao giờ cũng lo là y phục của mình không đúng điệu.

Mỗi lần các con trai nàng dạo chơi dưới bóng cây trên quảng trường, người ta lại ngoái lại nhìn, trầm trồ khen chúng ăn mặc vừa sang vừa đẹp. Pholôrimông và cả Canto nữa, bây giờ đã ăn vận theo kiểu người lớn, đỉnh đạc lắm - toàn tơ lụa với nhung gấm cả - cổ dâng ten lồng phồng, tất cao, giày có nơ cao gót hẳn hoi. Chúng đôi mũ dính lông chim trên mái tóc cuốn búp đẹp mắt, Pholôrimông còn đeo một thanh gươm nhỏ ra dáng lắm. Trông rụt rè mảnh dẻ thế thôi chứ nó ham đánh nhau tợn. Nó thách con khi Picôlô đầu

kiếm, thậm chí cả bé Canto mới bốn tuổi hiền lành ít nói nó cũng không từ. Giá không có cái vẻ thông minh ẩn trong đôi mắt xanh của nó thì Angiêlic đã nghĩ thằng em là đứa đần độn mất rồi. Nhưng nó kín tiếng kinh khủng. Nó thầy không cần phải nói vì Pholôrimông vẫn hiểu được nó như thường và kể ăn người làm nhận ra ngay những ý muốn nhỏ nhất của nó.

Angiêlic có một chị bếp và một chú hầu phụ ở Quảng trường

Hoàng gia. Cùng với người đánh xe và Flipô lúc này đã được giữ chân hầu chính, phu nhân Moren hoàn toàn đủ tư cách là một nhân vật đáng trọng vọng trong con mắt hàng xóm láng giềng của mình. Bác bơ và Giavốt cũng đội mũ trùm đăng ten, đeo thánh giá bằng vàng và cùng quàng khăn san Ấn Độ như ai.

Tuy nhiên, Angiêlic cũng hiểu rất rõ rằng người ta coi nàng chẳng qua chỉ là một kẻ gặp thời mới phát mà thôi. Nàng còn muốn leo cao hơn nữa và những phòng khách của khu Đầm lầy chính là bàn đạp cho những phụ nữ nhiều tham vọng nhảy từ tầng lớp trưởng giả lên quý tộc bởi lẽ các bà trưởng giả và các mệnh phụ quý tộc vẫn tụ tập ở đây thành một tao đàn.

Nàng bắt đầu từ việc tự hạ mình bắt quen với một bà gái già ở tầng dưới. Bà quý phái này đã từng ném qua thời đại hoàng kim của giới và các cuộc khẩu chiến đàn bà.

Một hôm, Angiêlic mời tiểu thư Phinônidờ Parogiông đi với nàng đến điện Tuylori - bà ta thường xuyên đi với nàng mà. Bà biết từng người và có thể kể vanh vách tên của tất cả những người đó cho cô bạn trẻ, nhờ đó nàng mới dần dần làm quen với những khuôn mặt mới trong cung đình. Bà ta còn đảm đương cả vai trò làm nền tôn sắc đẹp của Angiêlic lên. Không hề băn khoăn, bà Philônidờ khốn khổ còn trát đầy phấn lên mi, thành ra hai con mắt đen tròn thô lỗ khiến bà

trông như một con cú già cứ tưởng mình vẫn còn đầy hấp dẫn như những ngày xuân sắc đang nồng.

Và bà chỉ bảo cho Angiêlic cung cách điểu qua điện Tuylori, biểu lộ bằng nét mặt những cử chỉ hết sức sinh động khiến mấy kẻ táo tợn đi ngang qua đó phải một phen cười giễu. Nhưng bà cứ nghĩ người ta thán phục sắc đẹp của mình.

- Đi trong đại lộ chính ở Tuylori, cô phải thật phớt vào, mà đi thông thả thôi, - bà ta ngửa mồm thuyết giáo.
- Phải nói liên tục, không để câu chuyện đứt quãng nhưng đừng đi sâu vào vấn đề gì để thể hiện trí tuệ của mình. Cô phải cười một cách băng quơ để tỏ vẻ hồn nhiên... Ngay bây giờ phải uốn thẳng người lên rồi để phô ngực ra... mở mắt hết cỡ để nó to hơn, cắn môi cho nó đỏ lên... đầu ngoẹo sang người này, quay trở sang người khác... Sau hết hãy dịu dàng một chút cô em ạ! Cười đùa có duyên, cử chỉ, nụ cười và nhấn giọng cho đúng chỗ.

Thực tình đó không phải là một bài giảng vô bổ nên Angiêlic thực hành ngay một cách có ý tứ hơn nhưng lại thành công hơn bà giáo.

Như lời tiểu thư Philônid, Tuylori là "cái lò của giới thượng lưu", và Đường Hoàng hậu là "Vương quốc của những cái liếc tình". Người ta ra vào Tuylori chờ dịp hội họp, rồi người ta lại gặp nhau ở đây lúc chiều sau buổi hội họp, hết đi xe lại thả bộ.

Những khóm cây trong vườn là nơi ưa thích của các nhà thơ và các cặp tình nhân. Các cha bề trên soạn bài giảng ở đây, còn các luật sư thì thảo luận biện hộ. Mọi người trong tầng lớp này đều hò hẹn nhau ở đây. Đôi lần người ta còn gặp cả Đức vua, Hoàng hậu hay Hoàng tử cùng bà nhũ mẫu nữa.

Angiêlic kéo bà bạn đồng hành lên Bồn hoa lớn, nơi tụ tập các nhân vật cao cấp. Hoàng thân Côngđê hầu như tối nào cũng đến đây. Nàng thất vọng và không thấy ngài nên đâm cáu, giậm chân thỉnh thịch.

- Sao cô lại ngóng gặp Hoàng thân Điện hạ thế nhỉ? - bà Philônid lấy làm lạ.

- Đơn giản là tôi phải gặp ông ta thôi.

- Cô định đưa đơn thỉnh cầu gì cho ông ấy chẳng?... Nếu vậy thì đừng nóng nữa, cô em ạ, ngài đến rồi kia kìa.

Quả thật Hoàng thân Côngđê vừa đến và đang sang đường để lại gần cùng với đám quý tộc thân cận bao quanh. Angiêlic hiểu rằng không thể đến gần Hoàng thân được. Nếu được thì nàng sẽ nói:

- Thưa Đức ông, xin ngài lại cho tôi tòa lâu đài trên phố Bôtrây. Nó là của tôi. Nhà vua ban cho ông một cách trái phép.

Hoặc thế này.

- Thưa Đức ông, tôi là

vợ Bá tước Perác, người bị ông đập gia huy và chiếm đoạt mất nhà.

Cái động cơ đưa nàng đến Tuylori gặp Hoàng thân Côngđê thật là trẻ con và ngớ ngẩn. Nàng chỉ là một cô bán sôcôla mới phát mà thôi. Không ai có khả năng đưa nàng đến gặp một vị đại quý tộc lưng lầy và hơn nữa, nàng biết nói gì với ông ta đây? ... Nàng tự mắng mình thậm tệ: "Con ngốc ạ! Nếu mi còn hành động một cách nông nổi như vậy thì việc làm ăn của mi coi như vứt!"...

- Ta đi thôi, - nàng bảo bà gái già.

Và chẳng còn cố gì, nàng quay lưng lại toán người hào nhoáng đi ngang qua đó, vừa đi vừa nhỏ to trò chuyện.

Một tay chơi trẻ tuổi điệu chảy nước đến gần họ.

- Thưa bà, - gã bảo Angiêlic - Tôi với anh bạn tôi cứ hỏi nhau mãi về bà đấy. Một người cho rằng bà là phu nhân ông đốc học, một người lại nói bà là gái son và là thuộc giới đàn bà thông thái. Xin bà làm ơn phân xử giúp chúng tôi với.

Đến là buồn cười. Nhưng Angiêlic đang mất hứng nên nàng bực lây mấy ông chủ nhỏ. Các chú trông lơ loẹt như hai con búp bê, chường nữa là các chú lại để móng tay út dài hơn hẳn các ngón khác.

- Sao các anh không tranh luận xem các anh có tức cười hay không nhỉ? - nàng đập lại - Kiểu này thì các

anh chẳng được non nước gì đâu.

Đoạn nàng bỏ mặc gã

đứng trơ khấc ở đấy.

Bà Philônid choáng người.

- Câu trả lời của cô kể cũng thông minh đấy nhưng có vẻ hàng tôm hàng cá quá. Cô khó mà thành công nổi trong phòng khách nếu...

- Ô, bà Philônid! - Angiêlic bật kêu lên và đứng phắt lại. - Bà nhìn kia!

- Đâu?

- Kia kia, - Angiêlic nhắc lại, giọng nàng trầm hẳn xuống thành tiếng thì thào.

Cách đây mấy bước, nổi bật giữa màu xanh mát mắt của bụi cây non, một chàng trai cao lớn đang lơ đãng đứng tựa lưng vào bệ một pho tượng cẩm thạch. Anh ta có một vẻ đẹp khác thường và y phục thanh lịch càng làm tăng thêm vẻ hoàn mỹ. Bộ quần áo nhung màu xanh thẫm thêu chìm và hoa bằng kim tuyến. Như vậy trông có hơi rườm rà thật nhưng lại đẹp như tấm áo choàng mùa xuân của thiên nhiên. Chiếc mũ trắng trang điểm bằng lông xanh phủ lên mái tóc giả đỏ xuống rất đẹp. Những lọn tóc xoăn buông xõa ôm lấy khuôn mặt trắng hồng của anh ta, một khuôn mặt xoa phấn mịn màng, hàng ria hung hung rất oách nổi liền vào nhau thành một vệt. Đôi mắt màu xanh lơ trong veo pha một ít màu xanh dương trong bóng lá.

Dáng dấp nhà quý tộc rất ung dung, mắt mở không chớp. Anh ta đang mơ mộng chăng? Hay đang suy tưởng? Con người xanh ve nhìn vô định như kẻ thong manh. Trong cái bất

động của vẻ mơ mộng không mục đích ấy, trong chúng có cái lạnh lẽo như mắt rắn. Xem ra anh ta chẳng hay biết rằng người ta đang ngắm mình.

- Sao hở Angiêlic? - Tiểu thư Philônid hỏi kháy. - Cô mắt trí thật rồi, tôi thề đấy! Kiểu đâu lại nhìn một người đàn ông như bọn hạ tiện thế vậy?

- Chứ... chứ tên ông ấy là gì?

- Đó là Hầu tước duy Plexi-Belie chứ ai, có gì mà ngạc nhiên nhỉ? Ông ấy đang chờ bò đấy, đừng có mong. Tôi cũng lấy làm lạ cho cô, mấy anh chàng chủ nhỏ kia thì không màng, thế mà lại đứng ngẩn như phỗng ở đây thế này.

- Xin lỗi bà, - Angiêlic sực nhớ, lúng búng chống chế.

Trong một chớp mắt, nàng lại là cô bé hoang dã đắm chìm trong cơn ngây ngất. Philip! Ông anh họ cao kều khinh khinh. Môngto lu và xúp nóng, làn hơi bước bay nghi ngút từ tấm khăn bàn ẩm trong phòng ăn. Buồn đau xen lẫn ngọt ngào.

Hai cô sang trọng chậm rãi đi qua chỗ họ, Hình như anh ta nhận ra các cô nên ngả mũ chào họ bằng điệu bộ buồn bã vô cùng.

- Có phải ông ấy ở trong đoàn tùy tùng của Nhà vua không thế? - Angiêlic hỏi khi không ai nghe thấy họ được nữa.

- Đúng đấy, ông ta theo Hoàng thân Điện hạ ra trận từ dạo ngài đang đánh quân Tây Ban Nha kia. Từ đó đến giờ ông ta được mệnh danh là Tổ sư của đội săn sói Hoàng gia. Vì ông ta đẹp trai và lại ham chinh chiến nên Hoàng thượng gọi ông ta là Thần chiến tranh. Nhưng dù sao người ta kể về ông ấy lắm chuyện dễ sợ lắm.

- Dễ sợ à?... Nhưng mà là chuyện gì chứ?

Tiểu thư Philônid cười dễ dãi:

- Rồi cô sẽ phát ngốt lên khi nghe những chuyện người ta vu khống một nhà quý tộc trẻ điển trai cho mà xem. Nhưng đàn bà ai cũng giống như cô cả. Họ chạy theo ông ấy rần rần, chết lịm đi mỗi khi trông thấy mái tóc óng mượt mà, nước da tươi mát và vẻ hào hoa của ông ta. Chưa nhảy được vào giường ông ấy họ còn chưa chịu thôi cho đâu. Nhưng sau đó thì họ liền trở mặt. Thật đấy, Ácmăng đờ Xiécxê và tiểu thư Giacari có rí tai với tôi..."Anh chàng Philip trông đẹp trai và lịch sự là thế. Anh ta đáng trí như một nhà

bác học già ấy. Nhưng trong chuyện làm tình thì té ra là một con thú dữ kinh khủng; một lão coi ngựa còn biết tử tế với vợ hơn là anh ta đối xử với nhân tình của mình. Đã qua tay anh ta rồi là cô nào cô ấy chuồn thẳng..."

Angiêlic chỉ nghe câu được câu chăng. Hình ảnh Philip đứng dựa bức tượng cẩm thạch - bất động và hư hư thực thực như một ảo tưởng - cứ bám chặt lấy tâm trí nàng. Đạo nào anh ta đã từng nắm tay nàng, khiêu vũ với nàng. Đó là hồi còn ở Plexi, trong tòa lâu đài trắng tuyết ở cánh rừng lớn của Niôn.

- Xem ra

anh ta hành hạ các cô nhân tình có ác ý hẳn hoi, - bà Philônid tiếp. - Anh ta đánh phu nhân Xiécxê rất tàn nhẫn chỉ vì một chuyện hết sức vặt vãnh khiến cô nàng suốt một tuần không cất nổi mình, rồi lại còn bị chồng ỉ eo nữa chứ. Còn ngoài mặt trận, mỗi khi chiến thắng, anh ta lại còn tệ nữa. Lính tráng của anh ta thì nhát như cáy, thua cả quân binh của lão Giảng đờ Wedơ đồ đôn nữa kia. Chúng dòn đàn bà vào nhà thờ và hành hung họ không thêm suy nghĩ. ở Noocgien, anh ta lôi con gái của các thân hào ra đánh cho một trận thừa sống thiếu chết vì họ dám chống cự rồi sau một đêm thủng trống long bông với các sĩ quan, anh ta đẩy hết các cô cho bọn lính. Nhiều cô sau đận ấy nếu sống được thì cũng phát điên phát dại. Nếu Hoàng thân điện hạ không can thiệp thì Philip đuy Plexi thất sủng lâu rồi.

- Bà Philônid, bà đúng là một mục gái già đố kỵ. - Angiêlic bỗng nhiên nổi cáu hét toáng lên. - Chàng trai kia không phải, không thể là ma cà rồng như bà mô tả đâu. Họ đồn nhảm đấy!

Tiểu thư Philônid hơi chững lại, nghẹn họng vì tức tối.

- Tôi ấy à? ... Đồn nhảm à?... Cô có biết tôi ghét các trò ấy thế nào không? Hàng xóm láng giềng cứ kháo âm lên, rồi thì đủ thứ, cứ đồn mãi ra từ những bà đi thăm người đẽ. Tôi mà lại chịu nghe đồn nhảm!... Tôi mà có nghe những chuyện bậy bạ ấy

thì chớ kể! Hễ tôi mà đã kể cho cô nghe thì có nghĩa chuyện đó có thật!

- Thôi được, dù có thế nào đi nữa thì cũng không phải bao nhiêu tội lỗi cứ đổ hết cho anh ấy. - Angiêlic đối đáp. - Anh ấy như thế bởi vì bọn đàn bà cứ thấy người ta đẹp trai là đến quấy cơ.

- Làm sao... làm sao cô biết? Cô quen anh ta đấy à?

- Kh... không

- Thế thì cô loạn thần kinh rồi! - Tiểu thư Philônid gầm lên, mặt mũi đỏ phừng phừng. - Tôi không ngờ cô lại bênh một gã công tử mà trở mặt được đây. Vĩnh biệt!

Bà ta bỏ nàng đứng lại một mình rồi biến thẳng về phía cổng vườn. Không còn cách nào khác, Angiêlic đành phải đi theo bà ta vì nàng không muốn cắt đứt với tiểu thư Philônid, người mà nàng thấy mến.

Nếu Angiêlic không cãi nhau với cái "bít tắt xanh" già nua ấy vì chuyện Philip ở Tuylori thì hai người đã chẳng rời vườn sớm thế. Và nếu họ không rời vườn đúng lúc ấy thì họ đã không trở thành nạn nhân của một trò thách đố đều cang mà bọn đầy tớ đang đứng túm tụm ngoài cổng được xem thỏa thích. Ngài Lôdun và ngài Môngtêxpăng không định đọ kiếm vì đôi mắt xanh của Moren phu nhân đâu. Cho hay một điều lợi đôi khi cũng cay đắng lắm.

Vì trên cổng vườn đã treo bảng "cấm đầy tớ và cấm tự tập" nên bên ngoài hàng rào tụ về đủ thứ dân chạy việc, gia nhân và xà ích lê la chờ đợi hàng

mấy giờ liền bằng cách ngả bài ra chơi nếu không đánh nhau hay la cà ra quán rượu ở góc đường. Tối hôm ấy bọn đầy tớ của Quận công Lôdun xúm vào sát phạt nhau. Chúng thách nhau xem đứa nào dám liều tốc váy mệnh phụ nào ra khỏi Tuylori trước tiên thì được một châu rượu.

Angiêlic lại chính là mệnh phụ ấy nên mới thành chuyện. Lúc này nàng đã đuổi kịp bà Philônid và đang ra sức khuyến dỗ bà ta.

Nàng chưa kịp phán đoán ra trò mất dạy kia thì đã thấy mình bị một gã cao kều, mồm sặc hơi rượu túm lấy và váy nàng bị tốc ngược lên. Ngay lập tức nàng giáng cho cái mặt ngây độn của gã kia một tát. Tiểu thư Philônid réo lên quàng quạc.

Một nhà quý tộc lúc ấy đang định trèo lên xe và được chứng kiến cảnh tượng trên, ông ta liên phẩy tay xua người nhà của mình đang đứng gần đấy xông vào bọn gia nhân của ngài Lôdun. Tiếp theo là một cuộc ẩu đả loạn xạ, trong tiếng vó ngựa và tiếng hò reo thích thú của người xem.

Phe nhà quý tộc giành phần thắng. Ông ta vỗ tay âm ỉ.

Sau đó ông ta bước đến chỗ Angiêlic và chào nàng:

- Cám ơn ngài đã ra tay nghĩa hiệp, - nàng nói.

Nàng vừa tức vừa tủi thân nhưng trùm lên tất cả là nỗi khiếp đảm ghê gớm vì nàng đã quen xử trí bọn say rượu theo cung cách của quán Mặt nạ đỏ, kèm theo vài

từ ngữ đầy hiệu quả rút ra từ ngôn ngữ của dân giang hồ. Bao nhiêu cố gắng để trở thành một bà lớn của Angiêlic đang có nguy cơ trở thành công cốc. Ngay ngày mai, các bà các cô ở khu Đầm lầy sẽ khao ẩm sự kiện này cho mà xem.

Tái mặt thất kinh vì ý nghĩ đó, người thiếu phụ quyết định phải xui đi một ít cho đúng kiểu con gái nhà lành.

- Ôi, thưa ngài... nhục nhã quá! Khủng khiếp quá! Bị bọn khốn nạn bản tiện kia bêu riếu, sỉ nhục thì ai mà chịu được!

- Xin bà hãy bình tâm lại, thưa bà. - Ông ta vội đỡ lấy nàng bằng cánh tay mạnh mẽ, sẵn đón.

Đó là một thanh niên đẹp trai, mắt sáng, giọng nói du dương khó lẫn vào đâu được. Lại một gã Gaxcônho nữa, không sai! Ông ta tự giới thiệu:

- Lui Angri đờ Pardâyăng đờ Gôngđranh, lãnh chúa đờ Pardâyăng và các vùng khác, Hầu tước đờ Môngtêxpăng.

Cái tên này Angiêlic quen lắm. Con người này thuộc dòng họ quý tộc lâu đời nhất của tỉnh Guyăng. Nàng mỉm cười duyên dáng và ngài hầu tước, hình như thích thú với cuộc kỳ ngộ, cứ nâng nặc đòi nàng cho biết có thể hỏi thăm sức khỏe của nàng ở đâu và bao giờ. Nàng không muốn để lộ tên, tuy vậy vẫn trả lời.

- Mời ngài đến Tuylori vào giờ này ngày mai. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ có điều kiện thuận tiện và thích hợp hơn để trò chuyện.

- Vậy tôi sẽ đợi bà

ở đâu được?

- Thì bên cạnh tượng thần Ecô vậy.

Đó là một nơi lý tưởng. Đó là nơi hò hẹn của tao nhân mặc khách. Ngài Hầu tước mừng rơn, vội vàng đón lấy bàn tay nàng đưa lên hôn.

- Bà có kiệu rước nào không ạ? Hay để tôi đưa bà về vậy?

- Xe tôi đỗ ngay đây thôi. - Angiêlic vội chối, không muốn để ông ta thấy cái xe ngựa xoàng xĩnh của mình.

- Hẹn ngày mai vậy, hỡi sắc đẹp kiều kỳ.

Lần này ông ta hôn nhẹ lên má nàng và nhanh nhẹn ra xe.

- Cô không được đoan trang lắm... - Tiểu thư Philônid cất tiếng.

Nhưng đúng lúc ấy thì Quận công đờ Lôdun xuất hiện ở cổng vườn. Trông thấy tình cảnh bọn gia nhân của mình, ke đang phun ra những cái răng bị đánh gãy, người máu mũi đầm đìa, cả bọn thấy đều ử rữ, nước mắt nước mũi tóa loe, ông ta gào lên the thé. Khi được biết rằng sự này bởi tại bọn người nhà của một ngài quý tộc, Quận công hét lên:

- Thầy trò bọn khốn nạn này cứ phải đánh hèo mới xong. Loại ấy thì không cần phải bản kiếm của ta.

Hầu tước đờ Môngtêxpăng còn chưa kịp ngồi yên chỗ trên xe. Ông ta bước xuống bậc xe, đuổi theo Lôdun và nắm tay Quận công xoay ngược ông này lại, rồi sau khi kéo sụp mũ ông này xuống tận mắt, Hầu tước nhấc

ông ta là đồ rác rưởi, đồ thộn.

Một lát sau, hai lưỡi gươm đã được tuốt ra sáng lóe và hai gã Gaxcônho đã tì đầu dưới con mắt mỗi lúc một thêm hào hứng của các khán giả.

- Xin các ngài hãy vì lòng nhân ái này mà đừng tay cho! - Tiểu thư Philônê kêu âm lên. - Có lệnh cấm đo kiểm rồi cơ mà. Cả hai ngài sẽ ngủ đêm nay ở trong ngục Baxtiơ đấy.

Nhưng hai ngài nào có thèm để ý đến hồi cảnh tỉnh khôn ngoan ấy, và hai lưỡi gươm va nhau choang choác trong khi đám đông đã vây lấy họ, tạo thành một hàng rào chắc chắn ngăn tốp ngự lâm quân Thụy sĩ đang cố chen vào để bắt những kẻ đo gươm.

Loạng quạng thế nào, Hầu tước dờ Môngtêxpăng lại đâm trúng đùi Lôdun. Ông này nhảy dựng lên và quảng kiếm.

- Chuồn nhanh lên, - anh bạn Hầu tước đỡ địch thủ dậy, gào lên. - Láng cháng lại vào ngục bây giờ! Xin các bà giúp tôi một tay.

Chiếc xe phóng vọt đi đúng vào lúc ngự lâm quân Thụy Sĩ kích phang loạn xạ, cân đai vẹo vọ, mở được đường xuyên qua đám đông.

Trong khi xe ngựa đang phóng trên phố Xanh - Ônôrê, Angiêlic lấy khăn quàng buộc cầm máu vết thương cho Lôdun. Nàng thấy mình bị nhồi vào xe với Hầu tước dờ Môngtêxpăng, tiểu thư Philônê, lại thêm gã đầy tớ đã gây ra vụ lộn xộn bị đánh như tử và bị ném dưới sàn xe.

- Mày sẽ bị đánh đòn rồi đi khổ sai, - Lôdun thúc gót giày vào bụng hắn, hăm. - Tao sẽ không chi một xu nào để chuộc mày ra đâu! ... Pardâyăng, cảm ơn anh, ông thầy thuốc của tôi càng đỡ mất công trích huyết cho tôi.

- Anh phải thay quần áo mới được, - ngài Hầu tước nói - Cứ đến chỗ tôi. Tôi tin rằng hôm nay vợ tôi đang ngồi nhà với các bà bạn đấy.

Vợ Hầu tước dờ Môngtêxpăng té ra lại là Áctêni dờ Móctôma không phải ai xa lạ mà chính là cô bạn học ngày xưa của Oóctăngxơ, người đã đi cùng nàng xem Nhà vua đặc thắng tiến vào Paris.

Tiểu thư dờ Móctôma xuất giá năm 1662. Trông cô đẹp ra là khác. Nước da tươi thắm như cánh hồng, đôi mắt xanh và mái tóc vàng cộng với trí tuệ sắc sảo có nòi đã khiến cô trở thành một trong những người đàn bà nổi bật nhất trong cung đình. Thật không may, tuy dòng dõi hai bên đều là cành vàng lá ngọc lâu đời, nhưng cả hai họ đều nghèo như nhau. Công nợ ngập đầu, Actênai khốn khổ không thể khoe sắc đẹp của mình trong tất cả hào quang xứng đáng với cô và nhiều lần cô phải bỏ các vũ hội cung đình vì không thể sắm được xiêm y mới. Căn nhà lồ lộ dấu hiệu của sự giàu sang đã sa sút đi đối với sự phô trương quá sức của y phục sang trọng.

Những áo dài lông lấy treo trong các tủ áo bụi bặm. Dù trời đã lạnh nhưng lò sưởi vẫn chưa đốt và Actênai trong chiếc váy mỏng đang ra sức đôi co với ông thợ trang sức đến đòi đặt tiền trước cho chuỗi dây chuyền vàng bạc mà thiếu phụ dự định đeo đến Vecxây vào tuần tới.

Ngay lập tức ngài dờ Môngtêxpăng ra tay lập lại trật tự và đuổi cổ ngay nhà nghệ nhân ra cửa. Actênai không chịu. Cô thích dây chuyền cơ. Tiếp theo là một cuộc phân trần khi máu từ đùi ngài Lôdun xúi quẩy rỏ giọt xuống sàn đá. Rốt cuộc thì phu nhân dờ Môngtêxpăng cũng hiểu thủng câu chuyện. Phu nhân bèn gọi bạn gái mình Frăngxoá đơ Ohinhê ra. Cô này được phu nhân gọi đến giúp dọn dẹp nhà cửa vì bọn hầu gái vừa mới đi khỏi hôm qua.

Người vợ góa của thi sĩ Xcarông xuất hiện ngay tấp lự, vẫn trong chiếc áo dài tiêu tụy, vẫn cặp mắt đen to và vẻ nghiêm nghị trên môi như xưa. Angiêlic có cảm tưởng chỉ vừa mới chia tay bà ta hôm qua ở Tämplo.

- Giá lúc khác thì mình sẽ gặp cả Oóctăngxơ nữa cơ đấy. - nàng nghĩ thầm.

Nàng giúp Frăngxoá đơ khênh Hầu tước Lôdun lúc đó đã ngất xỉu trên đi văng.

- Để tôi vào bếp lấy ít nước, - Xcarông phu nhân nói, - Bà làm ơn dậy chỗ bị thương lại cho... thừa bà.

Một thoáng ngập ngừng ấy cho Angiêlic thấy rằng Xcarông phu

nhân đã nhận ra nàng. Cũng chẳng sao, Xcarông phu nhân là một trong số những người thích giấu mình. Dù sao thì sớm muộn Angiêlic cũng quyết định phải công khai đối mặt với quá khứ thôi.

Ở phòng bên, vợ chồng Môngtêxpăng vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau:

- sao anh không nhận ra cô ta nhỉ? ... Moren phu nhân chứ ai! Ra bây giờ anh lại đi độ kiếm vì mụ hàng nước nữa kia đấy. - Cô ta thật tuyệt vời... mà em đừng quên rằng cô ta là một trong những người đàn bà giàu có nhất Paris đấy. Giá không phải cô ta chắc tôi sẽ lấy làm hối hận vì hành động của mình rồi.

- Anh làm vậy đấy nhé!

- Thưa cô nương, cô thích sợi dây chuyền không thì bảo?

- Được rồi, - Angiêlic tự nhủ - Để xem ta sẽ trả ơn các nhà đại quý tộc này thế nào nhé! Một món quà thật sang, thậm chí một hâu bao căng phồng sẽ cho những kẻ chài chuốt kia phong lưu no đủ.

Quận công Lôdun mở mắt, ngài dờ dẩn nhìn Angiêlic

- Ta nằm mê chẳng? - Ngài lăm bằm - Có thật là em đấy không, nữ nhân của ta?

- Có khi là thật đấy, - nàng tùm tùm cười, đáp.

- Quỷ tha ma bắt ta đi, không ngờ ta lại gặp em, Angiêlic! Ta cứ băn khoăn mãi không biết em ra sao rồi!

- Ngài băn khoăn thì được nhưng không thêm đi tìm.

- Có thể

thật, nương nương ạ. Ta là quý tộc mà. Cái giống quý tộc đều xử sự như những thằng hèn đối với người thất cơ lỡ vận. - Vừa nói ngài vừa ngắm nghía áo quần và trang sức của nàng.

- Mọi việc xem ra đều tốt đẹp cả - ngài nói.

- Đúng vậy, bây giờ tôi là Moren phu nhân.

- Lạy trời. Ta đã được nghe nói về cô! Cô bán sôcôla chứ gì?

- Đấy là trò tiêu khiển thôi. Người ta giết thì giờ bằng thiên văn học hay triết học. Phần tôi, tôi bán sôcôla.

Còn ngài thì sao, Lôdun? Ngài vẫn sống xa hoa tráng lệ đấy chứ? Nhà vua còn thân mật với ngài nữa không?

Mặt Lôdun tối sầm dường như đã quên phứt mất sự kiêu kỳ vừa rồi:

- Ô, thưa cô. Ân sủng của ngài đối với tôi lung lay lắm rồi. Nhà vua hiểu nhầm rằng tôi cấu kết với Vácđơ trong vụ bức thư Tây Ban Nha kia, chắc cô biết, bức thư không biết ai đưa cho Hoàng hậu để tố cáo Hoàng thượng thất thân với La Valie ấy mà... Tôi không thể xóa được mối nghi ngờ ấy thành ra lắm lúc Hoàng thượng xử tệ với tôi ghê lắm!... May mà Hoàng muội lại đem lòng yêu tôi.

- Công nương dờ Môngpăngxiê ấy à?

- Phải, - Lôdun trợn mắt lên thì thầm - Thậm chí tôi còn nghĩ rằng nàng sẽ lấy tôi nữa là khác.

- Ô, Lôdun! - Angiêlic thốt

lên và phá ra cười. - Ngài vẫn tỉnh nào tạt đấy, quái đản thật. Ngài chẳng sửa mình một tí nào cả.

- Cả cô cũng thế. Và cô xinh đẹp như một thiếu nữ hồi sinh.

- Ngài biết gì về sắc đẹp của người đàn bà như vậy chứ, Lôdun?

- Nhà thờ chẳng giảng thế là gì! ... Một thân hình mới kiêu diễm làm sao! ... Lại đây, hỡi nữ nhân, cho ta được hôn nàng cái nào.

Hai tay ôm mặt nàng, ông ta kéo lại phía mình.

- Cái phải gió chết tiệt gì nữa thế này! - Môngtêxpăng từ ngưỡng cửa hét toáng lên. - Ta đâm què căng để anh khỏi chạy còn chưa đủ hay sao, anh còn đòi hắt căng tôi ngay trong nhà tôi nữa hả, đồ chết giẫm kia!

Đúng tôi là thằng ngu mới đánh tháo anh khỏi phải vào ngục Baxtiơ.

CHƯƠNG 76

Nhờ có cuộc tao ngộ đó mà Angiêlic thường xuyên gặp Quận công dờ Lôdun và Hầu tước Môngtêxpăng ở Tuylori và ở đường Hoàng hậu. Ngược lại, bọn họ còn giới thiệu bạn bè của mình cho nàng. Và những bộ mặt của quá khứ lại theo nhau xuất hiện. Một lần, khi nàng đang ngồi xe đi dọc đường cùng Lôdun, xe nàng phóng ngang qua bên xe của Hoàng muội và công nương đã nhận ra nàng. Chẳng biết nói gì với nhau cả. Vì

ý tứ hay vì lãnh đạm? Cả hai người đều còn khối thứ phải lo!

Sau lần đầu lánh mặt, bỗng dưng Áctênai đờ Môngtêxpăng lại vò vạt nạng và đòi đưa cô ta đến nhà chơi. Cô ta nhận thấy nụ bán sôcôla này không phải là kẻ thứ lợ mà là người rất khéo làm lành.

Angiêlic thường gặp Xcarông phu nhân ở nhà vợ chồng Môngtêxpăng và bà ta giới thiệu nạng với Mexnông đờ Lãngclô.

Angiêlic cũng rất hãnh diện khi thấy tên mình trong danh sách các khách được công nương đờ Môngtpăngxiê cho phép đến thăm vương Luychxăngbua. Hôm nạng đến đây, bà vợ ông gác cổng đã mở cửa cho nạng vì chồng bà đi vắng.

Nạng lững thững thả bộ dọc các lối đi trồng liễu và mộc lan hai bên. Một lúc sau nạng mới nhận thấy rằng khu vườn thường ngày nhộn nhịp là thế mà sao hôm nay lại vắng hoe. Nạng chỉ thấy có hai gia nhân mặc lễ phục đang tò mò về ngõ ngang, nạng tiếp tục đi dạo.

Đi ngang qua trên một hốc đá, nạng tưởng như nghe thấy tiếng sột soạt nên quay lại và nhận ra một hình người ngồi xồm trong bụi: "Chắc lại thằng du đãng nào đấy"- Nạng nghĩ bụng: "Một ông mãnh nào đó của Trôn gỗ định giở trò chặc. Làm cu cậu giật mình một mẻ, nói vài tiếng lóng của dân trộm xem mặt cu cậu nghệt ra thì thú lắm".

Nạng mỉm cười thích chí. Rõ ràng không phải hôm nào chú chàng vồ lồi kia cũng có cơ hội giáp mặt với một mệnh phụ hân hoi mà lại nói như cháo chảy thứ ngôn

ngữ của dân cư tháp Nexlơ và khu ngoại ô Đơni rồi. "Sau đó, mình sẽ cho cu cậu túi tiền của mình để cu cậu lại hồn, tội nghiệp thằng bé". - nạng nghĩ bụng, lấy làm mừng rằng trò đùa này không có ai chứng kiến.

Tuy nhiên, khi rón rén lại gần, nạng thấy người ăn mặc rất sang tuy bê bết bùn đất. Cậu ta quỳ gối, cúi tay chống xuống đất trong tư thế rất buồn cười. Đột nhiên cậu ta quay phắt đầu lại, nghiêng tai như lắng nghe và nạng nhận ra đó là Quận công Anggiêng, con trai Hoàng thân Côngđê. Nạng đã gặp cậu ta trong những cuộc dạo chơi ở Tuylori hoặc ở Đường Hoàng hậu rồi. Cậu ta là một chú bé cực kỳ hiếu động nhưng nghe nói rất khó bảo và hơi điên điên.

Angiêlic nhận thấy mặt cậu ta trắng bệch và có vẻ hoảng sợ ghê gớm.

"Nó làm gì ở đây thế nhỉ? Sao nó lại phải trốn? Nó sợ cái gì chứ?" - nạng băn khoăn bởi một mối lo ngại mơ hồ.

Do dự một lúc, nạng rón rén bỏ đi và quay lại đường lớn trong vườn. Nạng đi ngang qua chỗ ông gác, ông này trở mắt nhìn nạng ngờ ngác:

- Ô, thưa bà, bà làm gì ở đây thế ạ? Mời bà đi khỏi đây nhanh lên cho.

- Tại sao thế? Ông chắc phải biết rằng tôi có tên trong danh sách của công nương Môngtpăngxiê chứ? Hơn nữa, chính bà vợ ông cho tôi vào chứ ai?

Ông gác đau khổ

nhìn quanh. Angiêlic trước nay vẫn luôn luôn quý ông.

- Mong bà thứ lỗi. - ông ta đến gần, thì thăm-vợ tôi cũng không được biết điều bí mật tôi sắp nói với bà đây đâu. Hôm nay vườn không mở cửa cho mọi người vào chơi bởi vì chúng tôi đang phải đi săn suốt từ sáng đến giờ đây ạ. Số là Quận công điện hạ Anggiêng giả vờ làm thợ để chúng tôi săn mà.

Thấy người thiếu phụ tròn mắt nhìn mình, ông giả xia ngón tay lên trán.

- Đúng thế đấy ạ, tội nghiệp cậu bé, lâu lâu cậu ta lại trở chứng một lần. Rõ ràng cậu ấy bị bệnh. Hể cậu ấy tưởng tượng mình là thợ hay gà gô là cậu ấy lại sợ người ta giết mình và cứ thế là chạy trốn một mạch.

Chúng tôi tìm cậu ấy suốt mấy giờ rồi đấy.

- Cậu ấy đang ngồi trong bụi rậm cạnh hốc đá đằng kia kia. Tôi vừa trông thấy cậu ấy xong.

- Lạy Chúa tôi! Tôi phải báo lại cho Hoàng thân điện hạ mới được. Ô, may quá, ngài đến đây rồi.

Một cỗ kiệu hiện ra. Hoàng thân Côngđê thò đầu qua cửa sổ.

- Bà làm gì ở đây vậy, thưa bà? - Ngài nóng nảy hỏi.

Ông gác vườn vội vàng đỡ lời.

- Thưa Điện hạ, bà đây vừa trông thấy cậu nhà ở cạnh hang đá ạ.

- A, tốt. Mở cửa giúp ta nào. Đỡ ta xuống đi, mẹ khi! Đừng có làm âm lên kéo nó lại biết bây giờ. Giờ người đi gọi cậu hầu nhất của nó lại đây, còn người đi tập trung mọi người mà người gặp và dặn họ canh trước cổng...

Lát sau, Angiêlic nghe thấy tiếng rậm rịch hoảng loạn trong bụi cây, sau đó là tiếng chân chạy cuống quýt. Quận công Anggiêng xuất hiện và phóng nước đại ngang qua. Nhưng hai anh hầu trong toán đuổi bắt đã nhanh nhẹn vờ được cậu ta lôi lại. Cậu ta nhanh chóng bị quây kín vào trong. Anh hầu phòng điệu dàng bảo cậu ta.

- Thưa công tử, không ai giết công tử đâu... không ai nhốt công tử vào lồng đâu... Ngay bây giờ công tử sẽ được thả và tha hồ chạy nhảy ngoài đồng.

Mặt quận công Anggiêng tái ngắt. Cậu ta không thét ra một lời nhưng cặp mắt thì trông đang thương, dò hỏi như mắt con vật bị săn. Ông bố cậu ta đến gần. Cậu bé vùng vẫy điên cuồng tuy vẫn không hề hé răng.

- Đưa nó đi. - Hoàng thân Côngđê ra lệnh - Cho gọi thầy thuốc và y sĩ của nó đi. Chích huyết và tắm rửa cho nó, nhưng cần nhất là trói nó lại đã. Ta không thích đêm nay lại phải chơi trò này lần nữa đâu. Đứa nào để sống nó thì cứ liệu hồn với ta.

Cả tốp kéo nhau đi. Hoàng thân quay lưng bước lại chỗ Angiêlic nãy giờ đứng chứng kiến toàn bộ màn kịch đáng buồn kia, lòng tái tê xúc động, trông nàng cũng nhợt nhạt không kém gì cậu trai bệnh hoạn tội nghiệp kia.

Côngđê dừng lại trước mặt nàng và nhìn xoáy vào mắt nàng với vẻ chăm chú hàm hồ.

- Sao nào? - ngài hỏi - Bà trông thấy nó rồi chứ? Dù hay dở thế nào cũng là dòng dõi Côngđê, dòng dõi Mongtmôrăngxi! Cự nó khùng, bà nó điên. Tôi phải lấy con gái người ta, cùng tuổi này bà ta đang nhổ tóc mình bằng nhíp, nhổ từng sợi một. Tôi hiểu rằng con cháu tôi sẽ phải thừa hưởng cái đó nhưng tôi vẫn cứ phải lấy. Đó là lệnh của Vua Lui 13. Và bây giờ bà thấy con trai tôi đấy! Lâu lâu nó lại tưởng tượng nó là con chó và phải cố kìm không sủa âm lên trước mặt Vua. Hay nó còn nghĩ nó là con dơi và cứ lo bị va vào ván tường trong phòng mình. Hôm khác nó lại cảm thấy nó biến thành cái cây và bọn người hầu phải tưới nước cho nó - thế có buồn cười không? Bà không cười à?

- Thưa Điện hạ... sao ngài lại nghĩ dù chỉ một giây thôi, rằng tôi buồn cười?... Tất nhiên ngài không biết tôi...

Ngài chột mím cười ngắt lời nàng khiến bộ mặt khắc khổ chột tươi lên.

- Biết chứ! Biết quá chứ! Tôi biết rõ bà, Moren phu nhân ạ. Tôi đã thấy bà ở nhà Nimông và ở những nơi khác. Bà hồn nhiên như một thiếu nữ, xinh đẹp như

một thiên kim tiểu thư và bà có một trái tim nhân hậu của một người mẹ. Hơn thế, tôi cho rằng bà là một trong những phụ nữ thông minh sáng láng nhất nước nữa. Nhưng bà không để lộ ra mặt, thực tế là bà rất tinh khôn và bà biết rằng đàn ông người ta sợ những người đàn bà hiểu biết.

Angiêlic mỉm cười đáp lại, ngạc nhiên trước nhận xét bất ngờ đó.

- Ngài quá khen, thưa Điện hạ... và tôi rất thắc mắc không biết ai đã kể những chi tiết ấy về tôi cho ngài nghe...

- Tôi đâu cần ai kể, - Ngài đập luôn theo kiểu cục cằn thô lỗ của lính tráng. - Tôi đã quan sát bà. Không biết bà có để ý thấy tôi hay nhìn bà không Tôi tin rằng bà hơi sợ tôi. Lại nữa, bà không rụt rè...

Angiêlic ngược mắt lên nhìn kẻ đã chiến thắng ở Lăngx và Rocroa. Đây không phải lần đầu nàng nhìn ngài như thế. Nhưng Hoàng thân hoàn toàn không nhớ một tí nào cô học trò bé nhỏ linh lợi đã từng đứng đối diện với ngài và ngài đã từng bảo cô ta: "Dám đánh cuộc rằng khi cô lớn lên, bọn đàn ông sẽ bâu vào đòi gặp cô cho mà xem!"

Nàng luôn tin rằng mình vẫn ấp ủ một lòng đồ kỵ sâu sắc, đối với Hoàng thân Côngđê và nàng phải ngăn ngừa mình để khỏi có thiện cảm và sự thông cảm đang nảy nở giữa hai người. Chẳng phải chính ông ta đã sai gã đầy tớ Clêmăng Tonen rình mò vợ chồng nàng trong bao nhiêu năm đó sao? Chẳng phải ông ta đã chiếm đoạt tài sản của Perắc đó sao? Angiêlic tự hỏi mình rất lâu làm thế nào dò được chính xác Hoàng thân Côngđê đã đóng vai trò gì trong tấn bi kịch của nàng. Dịp may đã đến với nàng một cách lạ lùng.

- Bà chưa trả lời tôi đấy. - Hoàng thân nói. - Nào, có đúng là tôi làm bà sợ không?

- Không! Nhưng tôi thấy không xứng đáng được tiếp chuyện ngài thôi, thưa Điện hạ! Tiếng tăm ngài...

- Ai chà! Tiếng tăm tôi - bà không còn là trẻ con nữa để mà không biết gì. Vũ khí của tôi đã rỉ nát cả rồi và nếu Hoàng thượng không hiểu ra mà cho bọn phản phúc Đan mạch hay Anh một bài học thì tôi có cơ chêt già ở xó nhà mát. Còn về khoản chuyện trò ấy mà, Ninông đã nhắc tôi hàng trăm lần lời nói không phải là viên đạn để bắn vào bụng kẻ đối thoại, và cô ấy cho rằng tôi vẫn chưa hoàn toàn nhập tâm được bài học ấy. Ha ha!

Ngài phá lên cười âm ỉ, vô tình nắm khuỷu tay nàng.

- Đi nào! Xe tôi đang chờ ở ngoài, những khi đi bộ tôi buộc phải tựa vào một bàn tay nhân từ. Còn tiếng tăm của mình tôi đã tạo ra nhờ thế này đây: cứ lội bùn mãi bây giờ lắm lúc chân tôi cứ ê ẩm như chân lão già ấy. Bà đi với tôi chứ? Sự hiện diện của

bà hình như là điều duy nhất tôi có thể chịu đựng được sau một ngày đau đớn. Bà có biết biệt thự Bôtrây của tôi không?

Tim Angiêlic đập thình thịch, nàng nói:

- Không, thưa Điện hạ.

- Người ta bảo nó là một trong những ngôi nhà xinh nhất mà ông Măngsa đã xây dựng. Riêng tôi tôi không thích ở đó, song tôi biết rằng các bà các cô thân phục vẻ đẹp của ngôi nhà như thế nào. Mời bà đến xem qua một chút.

Tuy miễn cưỡng nhận lời nhưng Angiêlic vẫn đánh giá được cái vinh dự được ngồi cũng xe của vị Hoàng thân huyết thống mà người đi đường hoan hô tung bồng.

Nàng ngạc nhiên bởi sự chú ý mà người đồng hành dành cho nàng. Khắp nơi người ta bảo nhau rằng kể từ ngày người bạn Mactơ duy Vigiăng vào dòng tu Caemêlit vùng ngoại ô Xanh Jack, Hoàng thân Côngđê không còn dành cho phụ nữ sự quan tâm mà giới quý tộc nước Pháp đã quen phô trương với họ. Cái mà ngài đòi hỏi ở họ là khoái lạc nhục thể thuần túy và nhiều năm nay chưa bao giờ người ta thấy ngài có việc gì với những người đàn bà có địa vị thấp kém ngoài những việc ngẫu nhiên. Trong các phòng khách Paris, sự thô lỗ của ngài đối với phái đẹp đã làm nguội lạnh những dự định hôn nhân đáng giá nhất. Thế mà bây giờ hình

như Hoàng thân đang cố gắng làm đẹp lòng người bạn đường mới của ngài.

Xe ngựa rẽ vào sân biệt thự Bôtrây.

Angiêlic bước lên bậc thềm bằng đá hoa cương. Mỗi một chi tiết của cả tư dinh sáng sủa hài hòa này đều nhắc cho nàng nhớ đến Perắc. Chàng muốn đường nét của nó phải mềm mại như các tay nho trên ban công sắt cuốn và cái bao lơn. Chàng sắp xếp các cột gỗ chạm thép vàng khuôn lấy những tấm đá hoa cương hay gương lớn phẳng lì, những bức tượng và tượng bán thân, những con thú, con chim bằng đá, ở khắp mọi nơi như hương vị hài hòa của một gia đình đầm ấm.

- Bà không nói gì à? - Hoàng thân Côngđê ngạc nhiên nói sau khi họ đã đi xem hai tầng gian tiếp tân. -

Phần lớn những người đến thăm đây đều nhả ra những lời tán tụng nhằm chán. Ngôi nhà không hợp với ý thích của bà ư? Bà được quyền biết đôi điều về ngôi nhà này.

Hai người đang ở trong một phòng khách nhỏ với những tấm rèm xa tanh thêu kim tuyến. Tấm bình phong sắt cuốn chạm trổ trong nhà ngăn cách họ với một hành lang dài trông xuống vườn. Ở vách trong của gian

phòng có một lò sưởi hai bên có hai con sư tử đá phoi vết phá còn mới bên sườn. Angiêlic đưa tay lên sờ vào vết

vỡ.

- Sao chỗ này lại vỡ thế? - nàng hỏi - Mà không phải chỉ có ở đây. Kia, ngay cả ở các cửa sổ của phòng khách này, các bức chạm cũng bị phá vài chỗ nữa kia.

Mặt Đức ông điện hạ lại sầm xuống.

- Đây là chữ đầu tên người chủ trước, tôi đã cho đục đi rồi. Hôm nào tôi sẽ cho sửa chữa lại. Chịu không còn biết ra làm sao nữa!... Tôi lại thích vung tiền ra để sửa sang ngôi nhà ở vùng nông thôn Săngti của tôi hơn kia.

Angiêlic vẫn giữ tay trên tấm gia huy vỡ nham nhở.

- Sao ngài không để nguyên như cũ có được không?

- Cứ trông thấy cái gia huy của người đó tôi lại khó chịu. Hẳn là một tên đáng nguyên rủa.

- Đáng nguyên rủa? - nàng hỏi lại.

- Vâng. Một quý tộc chuyên luyện vàng bằng phép màu mà quý dữ đã truyền cho. Hẳn bị thiêu trên giàn lửa. Và Nhà vua đã tặng tôi tài sản của hắn. Tôi không dám nói chắc là Hoàng thượng không định hại tôi bằng món quà này.

Angiêlic thông thả bước ra cửa sổ và nhìn ra ngoài.

- Ngài có biết ông ta không, thưa Điện hạ?

- Ai cơ? Cái tên quý tộc khốn kiếp ấy à? ... Ôn Chúa, sao lại không?

- Hình như tôi nhớ ra rồi, - nàng nói, vừa nói vừa hoảng cho sự táo bạo của mình, nhưng vẫn hoàn toàn tự chủ. - Có phải ông ta ở Tuludơ không nhỉ, ngài... Perắc ấy ạ?

- Vâng, chính thế. - Hoàng thân thân nhiên xác nhận.

Nàng liếm đôi môi khô bỏng.

- Có người nói rằng ông ta bị tối trước hết là nắm được một vài bí mật đen tối của ngài Phukê, người lúc ấy còn đầy quyền thế trong tay phải không ạ?

- Cũng có thể. Một thời gian dài ngài Phukê tự coi mình là vua nước Pháp. Ông ta có đủ tiền để làm việc đó. Ông ta đã xúi giục nhiều người làm đủ thứ việc ngu ngốc. Như tôi đây chẳng hạn. Ha! Ha! Ha!... Nhưng thôi, chuyện ấy đủ rồi, ta cho qua đi.

Angiêlic quay lại nhìn ngài. Ngài gieo mìn xuống chiếc ghế bành và vẽ theo hình họa tiết hoa hồng trên tấm thảm bằng đầu can của mình. Tuy cười giễu cợt một cách cay độc khi nhắc đến những trò ngu ngốc mà Phukê đã bắt ngài làm, Hoàng thân không có phản ứng gì trước những lời gợi ý về Perắc. Thiếu phụ tin rằng ngài không phải là kẻ đã nhét Clêmăng Tonen vào do thám trong nhà nàng suốt mấy năm liền. Tại sao Hoàng thân Điện hạ bây giờ lại phải nhớ đến chuyện ngài đã từng mưu toan đầu độc Madaranh và đã bán mình cho Phukê làm gì mất công? Ngài đang quá bận rộn với cố gắng tranh thủ tình cảm của Nhà vua trẻ đầy ngờ vực kia mà.

- Trong thời gian xử Perắc, tôi đang ở Flăngđơ - ngài kể tiếp - Tôi không theo dõi vụ án. Không đâu! Tôi được ngôi nhà nhưng tôi chả thích thú gì. Tên phù thủy

hình như chưa bao giờ sống ở đây. Tôi chịu không sao tin nổi có gì buồn thảm và ghê rợn trong những bức tường này. Nó giống như những hình trang trí cho một màn kịch không bao giờ được diễn vậy... Của ngon vật lạ chồng chát ở đây đang chờ dâng cho ai đó chứ không phải tôi. Tôi vẫn còn lưu lại đây người coi ngựa già ngày xưa là gia nhân của Bá tước đờ Perắc. Lão bảo rằng nhiều đêm lão thấy hồn ông chủ hiện về... Cũng có thể lắm. Nhiều khi tôi cảm thấy mọi thứ ở đây như xua đuổi tôi, đẩy tôi ra. Tôi ở đây càng ít càng tốt. Bà có thấy cảm giác khó chịu ấy không?

- Không, ngược lại. - nàng nói khẽ

Nàng đưa mắt nhìn quanh. "Ta ở đây là ở nhà rồi. - nàng nghĩ thầm - Ta và các con ta là những người mà các bức tường ở đây đang mòn mỏi chờ đợi".

- Vậy bà có thích ngôi nhà này không?

- Thích lắm. Nó thật tuyệt. Ôi! Tôi thích sống ở đây lắm! - Nàng kêu lên, hai tay ôm ngực với một niềm hào hứng không ngờ.

- Nếu bà muốn, bà cứ việc ở lại đây. - Hoàng thân nói.

Nàng đi vòng lại chỗ ngài. Ngài phóng ánh mắt vẫn còn đầy mãnh lực và uy quyền về phía nàng, ánh mắt mà ngài Bôxuê ngày nào đã tả một cách hùng hồn rằng: "Vị Hoàng thân... người mang chiến thắng trong đôi mắt..."

- Ở đây, - Angiêlic hỏi lại - Trong cõi mệnh mông này ưu, thưa Điện hạ?

Ngài mỉm cười và đột nhiên đứng phắt dậy đến gần nàng.

- Nay, tôi đã bốn tư tuổi, tôi không còn trẻ nữa nhưng cũng chưa phải già. Đôi khi tôi thấy đau khớp thật nhưng còn lại thì khỏe cả. Tôi muốn nói thẳng với cô, không úp mở gì hết. Tôi tin rằng tôi sẽ là một người tình chưa đến nỗi nào. Tôi không nghĩ rằng em sẽ choáng váng với lời bộc bạch đó. Tôi không rõ em từ đâu đến nhưng có gì mách tôi rằng em đã từng được nghe những điều tệ hại hơn trong cuộc đời em và dù thế nào tôi cũng không định làm cho em bất ngờ không kịp trở tay. Không bao giờ tôi quanh co với đàn bà. Tôi nghĩ rằng đón chẳng có ích gì khi mà rốt cuộc chỉ luôn luôn vẫn là câu hỏi: "Em có muốn hay không?"... Nhưng hãy khoan trả lời. Tôi muốn em biết ngay bây giờ tôi định dành cho em những cái gì. Em sẽ được nhận trợ cấp ư, tôi biết em rất giàu. Nhưng nghe đây! Tôi sẽ tặng em ngôi nhà Bôtrây lúc nào em muốn. Tôi sẽ trông nom các con của em và sẽ cho chúng học hành đến nơi đến chốn. Tôi còn biết em góa bụa và giữ gìn phẩm tiết rất trung trinh. Đồng ý đó là một thứ quý giá nhưng... hãy thầy là tôi không đòi hỏi em để mất thanh danh cho một tên khốn nạn hèn kém nào đó. Và vì em có nhắc đến tiếng tăm của tôi, cho phép tôi nêu

ra đây rằng... Ngài ngập ngừng với một vẻ khiêm tốn không giả tạo và khá cảm động... - rằng trở thành người tình của Côngđê vĩ đại đâu phải là không vinh dự! Đó ấu cũng là chuyện thường có trong xã hội chúng ta. Tôi sẽ canh chừng em ở mọi nơi... Sao lại có cái lối cười ngờ vực và coi thường thế, thưa bà?

Angiêlic cười đáp:

- Là vì tôi vừa nhớ một bài xẩm mà ông già Huyéclurô thường hát ở góc phố:

Ông Hoàng là cái giống lạ thay

Ai không biết họ thì may cả đời

Nhưng mà may nhất ai ơi

Là người chẳng thiết đến cả ba mươi ông hoàng

- Ôn dịch đâu không bắt cái kiểu bôi bác của cô đi! - Ngài làm bộ cau quát lên.

Đoạn ngài ôm eo nàng kéo vào lòng.

- Chính vì vậy mà tôi mến em đây, em bé ạ. - Ngài nói bằng giọng cố ghìm lại. - Bởi lẽ tôi nhận thấy trong nghề nghiệp của mình, là đàn bà mà em lại có những cung cách tự tin đến liêu lĩnh. Em biết tán công đúng lúc, nhờ đúng chỗ yếu của đối phương mà ra những đòn khùng khiếp với sự khéo léo của một kẻ bạt mạng. Nhưng em không biết lui về cho nhanh. Vì thế tôi mới tóm được em đây!... Em nói mới tươi mát và rắn chắc làm sao! Em có sự chắc chắn để bù lại thân hình bé nhỏ!... Ôi! Tôi ao ước biết bao em nghe tôi nói không phải như nghe một ông hoàng mà là nghe tôi, một kẻ khốn khổ và bất hạnh. Em khác xa cái lũ ông ọ có trái tim giá lạnh.

Ngài áp má vào mái tóc Angiêlic.

- Trong mái tóc vàng của em có một lọn màu hung làm tôi xúc động. Nó chứng tỏ rằng dưới vẻ trẻ trung linh lợi, em đã trải bao đau khổ khốn cùng. Tôi có nhầm không đấy?

- Không đâu, thưa Điện hạ. - Angiêlic ngoan ngoãn đáp.

Nàng thầm nghĩ giá sáng nay có ai bảo rằng nàng chỉ nội hôm nay thôi sẽ lọt vào vòng tay của Hoàng thân Côngđê và sẽ ngã đầu một cách vâng chịu lên đôi vai cao quý thì nàng chắc sẽ cãi lại rằng cuộc sống không bao giờ lại điên đảo như vậy. Nhưng cuộc đời nàng đã có lúc nào phẳng lặng đâu, nên nàng đã bắt đầu quen với những bất ngờ mà số phận ném cho mình.

- Từ bé đến giờ tôi chỉ mới yêu duy nhất một người đàn bà. - Ngài nói tiếp - Nhưng không phải lúc nào tôi cũng chung thủy với nàng nhưng tôi chỉ yêu mỗi một mình nàng. Nàng xinh đẹp, dịu dàng và nàng là người bạn của tâm hồn tôi. Những mưu mô và những việc ám muội nối tiếp nhau phá đám cuối cùng đã làm nàng kiệt sức. Nàng đi lánh đời, tôi còn lại gì đâu? Trong suốt cuộc đời tôi, chỉ có hai mối tình: với nàng và chiến trận Người tình của tôi đi tu và tên khốn nạn Madaranh ký hòa ước Pirênê. Tôi chỉ còn không hơn gì thằng nộm đáng kính theo phò ông vua trẻ để mong được - chẳng biết lúc nào - chỉ huy quân đội và có lẽ còn cầm quân chinh phạt nữa, nếu ngài có lúc nào nảy ra ý định đòi bọn Flamăngđơ của hội môn cho Hoàng hậu. Việc này đã được bàn đến.. Nhưng thôi, đừng đi sâu vào chuyện đó nữa. Tôi không muốn làm rác tai em. Bởi vì nhen lại trong tôi cái vinh quang mà tôi nghĩ rằng đã chết đáy mà. Cái chết của trái tim mới là điều đáng sợ nhất... Tôi muốn có em bên mình...

Trong lúc ngài đang nói, Angiêlic khẽ khàng gỡ mình ra, hơi lùi lại một chút.

- Thưa Điện hạ...

- Em định nói vâng, phải không em? - ngài hỏi vội. - Ôi! Tôi xin em... Sao em lùi lại?

Ngài cắn môi.

- Trời ơi! Sao mà em khó chiều thế? Nhưng không sao, tôi khao khát em!

Ngài không hiểu cái khó xử mà ngài đang dồn nàng vào. Nàng phải trả lời sao đây nếu ngài tỏ tình với nàng ở một nơi nào khác? Nàng không biết.

Nhưng ở đây, trong ngôi nhà nơi lần đầu tiên nàng tìm lại được mình này, những bóng ma cứ vây bọc lấy nàng. Ngay bên cạnh Hoàng thân Côngđê, từ dĩ vãng hiện lên hình ảnh chói lòa đậm nét của Perắc trong bộ đồ xa tanh nhạt với dáng hơi cổ lỗ, và sau nữa, một oan hồn đeo mặt nạ, mặc áo nhung đen thêu ngân tuyến với một viên hồng ngọc trần trụi trên ngón tay, nhà quý tộc bị rút phép thông công, chủ nhân và mối tình duy nhất của nàng.

Giữa những người được cuộc

sống hay cái chết gỡ ra chỉ một mình nàng vẫn còn bị tấn bi kịch ngày xưa trói buộc.

- Sao thế? - hoàng thân hỏi. - Sao mắt em lại rơi lệ? Hay tôi có làm gì khiến em đau lòng? Hãy ở lại đây, em có vẻ hơi thích nơi này lắm mà. Hãy cho tôi yêu em. Tôi sẽ biết điều mà...

Nàng chậm lắc đầu:

- Không, không thể thế được, thưa Điện hạ.

CHƯƠNG 77

Đó là một ngày đáng nhớ.

Vì tối hôm đó Moren phu nhân và Hoàng thân Côngđê chơi với nhau trò hoca đang thịnh hành. Ông Hoàng thao thao những chuyện tầm phào thời thượng, bôi bác những luân lý khổ hạnh, tán tụng những kẻ trác táng và cười cợt cả Paris.

Cuộc chơi theo lệ bắt đầu khi những cây nến được thắp lên. Tùy theo vận may của các con bạc, cuộc chơi có thể kéo dài ba bốn tiếng. Sau đó là một bữa tối nhẹ rồi ai về nhà đấy.

Hoca có thể chơi không hạn chế số người tham gia. Tối đó có chừng mười lăm người nhập cuộc. Tiền cọc khá cao. Ngay từ những vòng đầu, số người đã nhanh chóng giảm đi một nửa. Nhịp độ hơi chậm lại.

Đang lơ mơ nghĩ đến Óoctăngxơ, Angiêlic chợt ngạc nhiên thấy mình đang liêu lĩnh lao vào giáp lá cà với Hoàng thân điện hạ, Hầu tước Chiănggiơ và Chánh án Giomoxơn. Bây giờ nàng đã mấy lần "dẫn điếm" rồi. Ngài Quận công bé nhỏ Risômông đang ghi bảng cho nàng. Angiêlic liếc nhìn lên bảng và thấy mình đã

thắng thêm một

tí.

- Hôm nay bà trúng quá, thua bà. - hầu tước Chiănggiơ nhăn nhó bảo nàng - Bà đã cầm cái gôn cả giờ rồi mà xem ra vẫn chưa mất.

- Tôi chưa thấy ai giữ cái lâu thế bao giờ. - ngài quận công bé nhỏ kêu lên, tỏ ra rất kích động. - Bà đừng quên rằng nếu thua, bà sẽ phải trả cho mỗi ngài đây một số tiền bằng số bà được nẩy giờ đấy. Dừng lại vẫn còn kịp, tùy bà thôi.

Ngài Giomoxon nói át đi, bảo rằng người châu rìa đừng có mà xía vào, nếu không ngài sẽ đuổi ra ngoài hết bây giờ. Mọi người vội vàng khuyên can ngài và nhắc rằng đây không phải là tòa án mà ở nhà Công nương Lăngclô. Tất cả đợi xem Angiêlic quyết định như thế nào.

- Tôi chơi tiếp. - nàng nói.

Và nàng chìa bài. Ngài chánh án thở phào. Ngài đang thua đậm và hy vọng rằng chỉ một chốc nữa thôi vận may sẽ đền bù gấp trăm lần cho sự liều lĩnh của ngài. Đã có ai cầm cái lâu như nhà cô này đâu. Nếu Moren phu nhân còn chơi tiếp thì thế nào cũng phải thua - như vậy thì đỡ cho người ta bao nhiêu. Đàn bà đâu có cái thứ bạt tử thế bao giờ! May mà bà ta không có chồng, không thì còn phân trần hết hơi.

Đoạn, quan tòa Giomoxon gaing hai tay ra một cách âu sầu khiến cuộc chơi càng thêm nặng nề.

Người ta xúm quan Angiêlic, những kẻ định về cũng không sao dứt ra cho đành, cứ kiễng một chân mà nhóng cổ vào.

Sau vài vòng, các tay bạc cùng có số điểm tương đương. Trong trường hợp này tiền cọc phải về tay Angiêlic, thế nhưng không ai chịu rút cả. Sau đó ngài Chiănggiơ thua điểm phải rời bàn, tay xoa lông mày rầu rĩ. Cay quá là cay! Vợ ngài sẽ nói như thế nào khi biết ngài đã nướng sạch hai năm thu nhập của hai vợ chồng cho Moren phu nhân, cái nhà cô bán sôcôla ấy? Tất nhiên nếu như cô ta thắng. Còn nếu không thắng thì cô ta phải trả cho Hoàng thân Côngđê gấp đôi số tiền ăn được. Nghĩ đến chắc khối anh phát ngót! Cô nàng điên thật rồi! Kiểu này cô ta cầm chắc phá sản. Với số điểm cô ta thu được có họa điên mới chơi tiếp.

- Dừng lại thôi, mỹ nhân ơi! - ngài quận công bé nhỏ ghé tai Angiêlic van vỉ - Bà không thể thắng nữa được đâu.

Angiêlic đặt tay lên xấp bài. Nó trơn nhẵn, giống như một viên gạch nhỏ chắc nịch và làm bỏng tay nàng. Nàng nhìn chăm chăm vào Hoàng thân Côngđê. Nhưng thắng bại ở đây không tùy thuộc ở một mình ngài mà còn ở vận may nữa.

Vận may đang ở trước mặt nàng đây. Nó mang bộ mặt của Hoàng thân Côngđê, cặp mắt long lanh của ngài, cái mũi điều hâu của ngài, hàm răng trắng nhọn như răng thú dữ của ngài đang phô ra trong nụ cười. Và cái ngài đang cầm nơi tay không còn là những quân bài nữa mà là một cái tráp con đựng một lọ thuốc độc màu xanh óng ánh.

Xung quanh ngài chỉ có bóng tối và im lặng.

Rồi cái im lặng vỡ tan như cái cốc thủy tinh bởi giọng nói của Angiêlic.

- Tôi chơi tiếp.

Những bàn tay lại giang ra. Ngang tài - Đành vậy. Vơlaxô nhao cả người qua cửa sổ. Anh ta gọi những người qua lại quanh đây lên cả trên này vì đang có một canh bạc chưa từng thấy kể từ ngày cụ kị anh ta dẫn vợ đến đánh vua Ăngri đê tứ ở điện Luvrơ.

Gian phòng khách chật như nêm. Gia nhân cũng leo cả lên ghế để theo dõi trận đấu từ xa. Khói nén bốc mù mịt, không ai để ý mà khều chúng cả.

Hơi nóng ngọt ngọt.

- Tôi chơi tiếp - Angiêlic nhắc lại.

- Kỳ phùng địch thủ.

- Thêm ba ván hòa nữa là ngã đám đấy.
- Một canh bạc hi hữu... mười năm mới có một lần!
- Hai chục năm ấy chứ, anh bạn.
- Cả đời mới có một lần!
- Bà theo chứ, thưa bà?
- Tôi theo.

Tiếng ồn ào nổi lên như sập nhà và hai tay bạc bị chen gần bẹp.

- Quý quá! - Hoàng thân Côngđê gầm lên, nhặt cây gậy đe. - Ta thề nếu các người không để chúng ta thở, ta sẽ đánh cả đám cho mà xem. Đứng là khi gió! Lui ra!...

Mồ hôi từ lông mày Angiêlic chảy xuống. hoàn toàn là vì nóng nực thôi. Nàng không còn cảm thấy một mảy may hồi hộp. Nàng không nghĩ đến con cái, không nghĩ đến tất cả những vất vả gian nan ngày trước, không nghĩ đến việc nàng đang đứng bên mép vực thẳm.

Ngược lại, nàng thấy mọi thứ đều hết sức tự nhiên. Đã nhiều năm nàng phải vùng vẫy chống lại định mệnh như con dã tràng xe cát. Rốt cuộc giờ đây nàng đã mặt đối mặt với nó, ngay trên đất nó, trong cái đại đột điên rồ của nó. Nàng sẽ túm cổ và đâm chết nó. Nàng cũng điên, gian hiểm và đa nghi như chính bản thân định mệnh. Nàng với nó đúng là kỳ phùng địch thủ.

- Kỳ phùng địch thủ.

Lại một đợt nhón nháo và sau đó có tiếng gào.

- Ngã ván! Ngã ván!

Angiêlic chờ cho tiếng huyên náo lắng xuống một tí, rồi bằng giọng của cô học trò làm bộ ngây thơ, nàng hỏi xem cụ thể tiếng bạc cuối cùng có những gì.

Tất cả cùng nhau nói. Cuối cùng, hiệp sĩ dờ Mêrê ngồi xuống bên các tay bạc và lấp bấp giải thích. Trong canh bạc cuối cùng này, các tay bạc coi như ngang nhau. Mọi điểm ăn thua trước bỏ hết. Mỗi con bạc tự chọn món cược, nghĩa là không phải cho gì ăn nấy mà thích gì thì lấy. Nhưng cược phải to kia. Vài thí

dụ liền được nêu ra: hồi thế kỷ trước, nhà tài chính Tooctômê đã đòi tước hiệu quý tộc Môngmôxăngxi và cụ tổ Vilacxô đã chịu chấp nhận nếu thua thì gán bà vợ cùng đội quân của mình cho đối thủ.

- Bây giờ tôi rút có kịp không? - Angiêlic hỏi.

- Hoàn toàn do bà, thưa bà.

Nàng ngồi bất động, lim dim mắt mơ màng. Người ta có thể nghe thấy cả tiếng kim rơi. Suốt mấy giờ liền Angiêlic đã cầm cái ròi. Tội gì lại nướng sạch một lèo trong canh bạc cuối này chứ?

Mắt nàng như bừng tỉnh và lóe lên ánh lửa hùng hục. Song nàng vẫn cười.

- Tôi chơi tiếp.

Hiệp sĩ Mêrê nuốt nước bọt, nói.

- Đánh ngã ván, theo luật phải nói một câu thế này: "Tôi nhận thách. Nếu được, tôi lấy... gì đó".

Angiêlic ngoan ngoãn gật đầu, và miệng vẫn cười, nàng nhắc lại:

- Tôi nhận thách. Nếu tôi được, tôi lấy biệt thự Bôtrây của ngài.

Phu nhân Lamoanhăng liền hét lên một tiếng làm phu quân bà nổi xung bịt ngay mồm bà lại. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía Hoàng thân Côngđê lúc đó có vẻ đang giận điên. Nhưng ngài là một con bạc quả quyết và trơ trơ như đá.

Ngài cao ngạo nhươn cặp lông mày và mỉm cười:

- Tôi nhận thách, thưa phu nhân. Nếu tôi được, bà sẽ là người tình của tôi.

Mọi cái đầu cùng một lúc quay

sang phía Angiêlic. Nàng vẫn mỉm cười. Ánh nến nhảy nhót trong cặp mắt nheo lại. Mồ hôi ướt mướt trên nước da óng ả của nàng làm nó lấp lánh như cánh hoa dưới giọt sương mai. Về mặt mỗi ẩn chứa trong màu

xanh của đôi mắt làm cho nàng có vẻ đa cảm và xa xăm.

Cánh đàn ông có mặt tại đó run rẩy chờ đợi. Sự im lặng trở nên nặng nề và căng thẳng.

Hiệp sĩ dờ Mêrê nói lạc cả giọng:

- Quyền lựa chọn vẫn ở nơi bà, thưa bà. Nếu bà từ chối lời thách coi như bỏ và mọi thứ trở về nguyên trạng như ván trước. Nếu bà nhận lời coi như lời thách được chấp nhận.

Angiêlic vẫn đưa tay cầm bài.

- Lời thách được chấp nhận, thưa Điện hạ.

Bài nàng chỉ có bồi, đầm và mấy con bài nhỏ, từ đầu tới giờ, tay bài này của nàng là xấu nhất. Nhưng sau khi đổi vài lần, nàng đã xếp được thành bộ ít nhiều có giá trị. Nàng có hai cách phải chọn: ngả bài luôn-may nhờ rủi chịu vì bài của Hoàng thân Côngđê lúc này có thể đẹp hơn: tiếp tục lọc bài để được bộ đẹp hơn. Trong trường hợp này, vì nghĩ rằng bài chưa đẹp lắm, có lẽ Hoàng thân cũng chọn lại bài và biết đâu lại chìa ra trước mặt nàng một bài toàn già với xì cũng nên.

Nàng ngập ngừng một lúc rồi ngửa bài.

Một phát đạn canông chưa chắc đã gây được hiệu quả dữ dội như vậy cho cử tọa.

Ông hoàng ngồi yên không nhúc nhích,

mắt nhìn vào bài nàng:

Đột nhiên, ngài đứng phắt dậy, xòe bài của mình ra rồi sau đó cúi đầu rất thấp:

- Biệt thự Bôtrây thuộc về bà, thưa phu nhân.

CHƯƠNG 78

Nàng không dám tin ở mắt mình. Chỉ một ván bài thôi, thế là một may mắn khổ tương tượng nhất, quái đản nhất đã trả lại biệt thự Bôtrây cho nàng.

Dứt hai đứa con hai bên, nàng chạy khắp tòa dinh thự nguy nga tráng lệ. Nàng không dám bảo chúng:

- Nhà này trước là của các con.

Nhưng nàng luôn miệng nhắc đi nhắc lại với chúng:

- Nhà này là của các con! Của các con!

Nàng sắm soi căn nhà cận kề từng kì quan một: những hình trang trí hồn nhiên các nữ thần, trẻ nhỏ và tấm chạm trổ, những lan can sắt cuốn, những tấm gỗ lát tường đúng kiểu tân thời thay thế cho những mảng đắp nổi nặng nề cổ lỗ. Trong ánh sáng nhạt nhòa ở cái cầu thang và hành lang lấp lánh cơ man nào là vàng, những tràng hoa mảnh dẻ chốc chốc lại bị những bàn tay trau chuốt của các pho tượng cầm đuốc ngắt đứt. Hoàng thân Côngđê không bày biện đồ đạc trong ngôi nhà mà ngài không ở mấy. Ngài chỉ chuyển đi vài thứ đồ gỗ, còn bao nhiêu ngài để lại cho Angiêlic với sự hào phóng của một ông lớn. Kẻ thua bạc biết điều ngay sau khi trả món thua cho canh bạc, ngài bỏ đi ngay. Có lẽ ngài bị tổn thương nhiều hơn là ngài muốn bởi sự đứng đưng hoàn toàn của người thiếu phụ. Nàng chỉ để ý đến biệt thự Bôtrây này thôi, vì vậy ngài đâm bản khoăn với một nỗi u ám không biết mỗi thân tình mà ngài tưởng đã đọc thửng trong đôi mắt của kẻ chinh phục đầy quyền rũ kia thật có phải là ý đồ chiến lược hay không?

Hơn nữa, ngài hơi lo ngại: nhờ ra nếu cái tin về canh bạc giật gân kia mà đến được tai Hoàng thượng thì nguy. Nhà vua không ưa những cái thái quá để lại tai tiếng. Hoàng thân Điện hạ bèn quyết định lui về Săngtily.

Angiêlic còn lại một mình với mơ ước rục rờ của nàng. Nàng bắt đầu trang trí cho ngôi nhà của mình bằng những đồ vật mới nhất với một niềm sung sướng thực sự.

Trong cơn sốt vung tiền, nàng còn mua cho Pholôrimông một chú ngựa nhỏ để nó được phóng chơi trên các đường lớn trong vườn mà nàng đã cho trồng cam. Canto được mẹ cho hai con chó lớn, trông gầm gừ nhưng rất lành mà nó có thể đóng vào một chiếc xe chó nhỏ thép vàng để đánh đi chơi.

Bản thân nàng, theo thời thượng lúc bấy giờ, mua cho mình một chú chó cảnh nhỏ lông xồm mà ai ai cũng

mê. Nàng gọi nó là Hoa cúc. Phơlôrimông và Canto vốn chỉ thích những loại thú to lớn dễ sợ, coi thường cái thứ ranh con lông xồm ấy ra mặt.

Cuối cùng, để làm lễ tân gia, nàng quyết định mở một cuộc dạ tiệc lớn có khiêu vũ hẳn hoi. Đêm hội ấy nhằm bố cáo với mọi người địa vị của Moren phu nhân, từ nay không còn là lái buôn sô côla của vùng ngoại ô Xanh-Ônôre nữa mà đã là một mệnh phụ phu nhân tầm cỡ tầng lớp quý phái khu Đầm lầy.

Cuộc vũ hội do Moren phu nhân tổ chức tại biệt thự Bôtrây đã thành công vang dội.

Các khách khứa cao sang bậc nhất Paris cũng đến. Moren phu nhân nhảy với Philip duy Plexi-Belie trong bộ y phục xa tanh xanh da trời lóa mắt. Áo dài của Angiêlic bằng nhung xanh lộng lẫy thắt dải vàng hoàn toàn hợp với trang phục của bạn nhảy. Hai người là cặp nhảy mê li nhất trong cả đêm hội. Angiêlic ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt lạnh lùng ấy nở một nụ cười khi anh ta đưa nàng xuyên qua gian phòng lớn để nhảy điệu bran.

- Hôm nay cô không còn là nữ nam tước u buồn rồi, - anh ta nói.

Nàng nâng niu câu nói ấy trong trái tim mình, bo bo như người ta giữ một món quà quý báu và cực hiếm. Điều bí mật về xuất xứ của nàng đã biến họ thành những kẻ đồng mưu. Anh ta đã nhớ ra cô học trò hiếu động mà bàn tay cô đã từng run rẩy trên tay cậu anh họ đẹp trai ngày nào.

"Hồi ấy sao mình gố thế chứ". - nàng mỉm cười tự nhủ.

Khi trong nhà đã bày biện xong xuôi, Angiêlic lại đâm ra rầu rĩ. Nàng thấy ngọt nhạt dưới vẻ đồ sộ của ngôi nhà tráng lệ của mình. Với nàng biệt thự Bôtrây có quá nhiều ý nghĩa. Ngôi nhà Perac chưa từng ở nhưng vẫn còn đọng lại bao nhiêu kỷ niệm làm nàng tê tái như phải nhận một món quà đến chậm khi mình đã về già.

"Những kỷ niệm về điều đáng lẽ là sự thật". - nàng nghĩ.

Trong những đêm giữa tiết xuân phân, ngồi bên lò sưởi hay bên khung cửa sổ nàng đếm thời khắc trôi qua. Những sở thích quen thuộc đã bỏ nàng. Nàng là nạn nhân của sự vô định, nàng không hiểu nổi. Cái thân thể trẻ trung của nàng vò vố cô đơn trong khi lý trí và trái tim nàng thì khuất phục một bóng ma hư ảo. Có khi không dung nàng đứng bật dậy, cầm nển ra cửa đứng trông, giữa cái tăm tối của hành lang, trông gì nàng không biết.

Có ai đang đến thì phải?... Không! Tất cả đều im lặng. Bọn trẻ đang ngủ say trong phòng mình, có những đày tớ trung thành nâng giắc. Nàng đã giành lại cho các con mình ngôi nhà của cha chúng.

Một đêm Angiêlic đang nằm trên chiếc giường êm ái của mình. Nàng thấy se lạnh. Nàng đưa tay chạm vào làn da thịt rắn mịn của mình và vuốt ve nó với một nỗi buồn man mác. Không một người sống nào thỏa mãn được ham muốn của mình. Nàng phải đơn độc suốt đời!

Lúc ấy từ trong sâu thẳm của bóng đêm

vọng lên một bài hát. Bài hát thần tiên thanh khiết như bài hát của các thần tiên lơ lửng giữa không trung lúc Chúa sinh.

Thoạt tiên, Angiêlic ngỡ đó là mình tưởng tượng. Nhưng lúc ra đến gần hành lang nàng đã linh cảm nhận ra đó là giọng hát con trẻ. Với cây nển nàng hướng bước chân mình về phía buồng trẻ. Nàng rón rén vén rèm cửa và đứng lại thẫn thờ trước cảnh tượng bày ra trước mắt mình.

Cây đèn đêm mạ bạc tỏa ánh sáng dịu dịu trên bệ đặt giường của hai đứa trẻ. Canto đang đứng trên chiếc giường lúon trong chiếc áo ngủ trắng, đôi tay nhỏ nhắn mồm mĩm chống nạnh bên sườn, mắt ngược lên và cất tiếng hát hết như một tiên đồng trên thượng giới. Giọng nó cực kỳ trong nhưng đôi môi thơ trẻ lại thốt lên những lời hát đến là xúc động:

Chong đèn Noel
Chúa Cả giáng sinh
Ở chong chuồng ngựa
Rơm chãi dưới mình
Ở chong góc nhỏ

Ngay chong máng cỏ
Phơlôrimông chống tay trên gối lắng nghe, có vẻ say sưa lắm.

Một tiếng động khe khẽ kéo Angiêlic ra khỏi trạng thái mê mẫn. Nàng thấy Bacbo đến gần nàng, tay quệt nước mắt:

- Bà không biết cục cưng của chúng ta hát hay thế nào đâu nhỉ? - chị hầu gái thì thầm - Tôi muốn để bà bắt nờ mà. Cậu ấy cả thẹn lẫn cơ. Cậu ấy chỉ muốn hát riêng cho Phơlôrimông nghe thôi.

Lại một lần nữa niềm vui choán hết nỗi buồn trong trái tim Angiêlic.

Tâm hồn nghệ sĩ đã truyền lại cho Canto. Nó đang hát. Perắc không chết, chàng vẫn sống trong hai đứa con trai. Một đứa giống chàng, đứa kia thừa hưởng giọng hát...

Một đêm đã khuya khi Angiêlic đang rắc cát thấm lên bức thư gửi cho bạn nàng là Ninông đờ Lănglô thì anh người hầu vào báo rằng có một thầy tu đến tìm nàng gấp lắm. Nàng gặp ông ta ngoài lối ra vào và được biết anh trai nàng, đức cha Xăngxê đang muốn gặp nàng.

- Ngay bây giờ à?

- Ngay bây giờ, thưa bà.

Angiêlic lên nhà lấy áo choàng và mạng che mặt. Đức cha dòng Tên khéo chọn lúc mà gặp cô em, đã thế cô ta lại còn là vợ góa của một tên phù thủy bị hỏa thiêu trên Quảng trường Grevơ nữa chứ!

Ông thầy tu nói rằng không phải đi xa lắm. Chốc lát sau thiếu phụ đã thấy mình đứng trước một ngôi nhà, vốn là một quán trọ nhỏ vào thời Trung cổ, sát liền với tòa chủng viện mới của dòng Tên. Vào đến tiền sảnh, người dẫn đường thoát cái đã biến mất như một bóng ma đen ngòm. Nàng lên cầu thang ngược nhìn lên một bóng người cầm nến đang cúi mình qua lan can.

- Em đây à?

- Em đây, anh Raymông.

- Lên trên này đi.

Nàng đi theo ông anh mà không hỏi một lời. Ông ta đưa nàng vào một gian buồng lát đá với ngọn đèn dầu tù mù. Sâu bên trong bệ nằm, Angiêlic nhận ra một khuôn mặt nhỏ nhắn, trắng trẻo, không biết đàn bà hay trẻ con, đôi mắt nhắm nghiền.

- Cô ấy đang ốm. Chắc là không qua khỏi mất, ông linh mục nói.

- Ai vậy?

- Mari-Anhét, em gái chúng ta đấy.

Dừng lại một chút, ông thêm.

- Cô ấy đến lánh ở đây với anh. Anh đã buộc cô ấy phải nằm nghỉ, nhưng với bệnh tình của cô ấy, anh cần phải có sự giúp đỡ và khuyên bảo của một người đàn bà. Thế là anh nghĩ đến em.

- Nó làm sao thế?

- Cô ấy bị băng huyết nhiều quá, chắc bị sảy thai.

Angiêlic xem xét kỹ. Máu ra không mạnh lắm nhưng cứ từ từ và liên tục.

- Phải cầm máu ngay, càng nhanh càng tốt, không thì nó chết mất.

- Anh định đi gọi thầy thuốc nhưng...

- Thầy thuốc!... Thầy thuốc chỉ biết chích huyết chứ được cái gì.

- Khổ quá, anh không thể gọi bà đỡ được, biết đâu bà ta lại thóc mách rồi đi nói lung tung. Giới luật bên

anh vừa tự do vừa nghiêm khắc. Anh sẽ không bị quở trách vì dầm dúi giúp đỡ em gái nhưng phải trách vì tai tiếng. Anh khó mà giữ cô ấy trong nhà này vì nó ăn thông với một chủng viện lớn, em hiểu cho...

- Chăm máu xong em sẽ đưa nó về nhà em. Bây giờ thì đi gọi Mathiơ-béo.

Mười lăm phút sau, Flipô đã phóng sang Cầu Mới luôn mồm huýt gió để bọn cướp đường nhận ra mình. Angiêlic biết Mathiơ-béo có một thứ thuốc thần diệu cầm máu rất hay. Khi cần, nêu được dặn trước, hẳn còn biết cách giữ mồm...

Lão đến ngay tức thì và bắt tay vào chữa chạy cô bệnh nhân trẻ với sự tận tình và kinh nghiệm hành nghề lâu năm, vừa làm vừa huyền thuyên - lão có cái thói như vậy.

- Ai chà! Quý nương nhỏ nhắn, sao không dùng thử thuốc viên trình tân của Mathiơ-béo vẫn bán ở đàng Cầu Mới xem? Thuốc được chế bằng long não, cam thảo, nho và hạt sen. Dùng hai viên vào buổi sáng và tối lấy một cốc huyết thanh nhúng vào đó một thời sắt nung đỏ để làm thuốc dẫn... Quý nương nhỏ nhắn cứ tin tôi, để cắt cơn hứng tình thì không gì tốt hơn, khỏi phải trả giá đắt thế này...

Nhưng cô bé Mari-Anhét không sức đâu mà nghe nổi những chỉ dẫn muộn măn ấy. Da dẻ trong như sáp, trông mắt đỏ đục, mặt mũi hốc hác giữa mái tóc đen rậm, trông giống một hình nhân bằng sáp dễ thương không hồn.

Cuối cùng Angiêlic nhận thấy máu hình như đã ngừng chảy, màu hồng trở lại trên đôi má cô em gái nàng. Mathiơ-béo ra về, sau khi đưa Angiêlic ít lá lều để sắc cho con bệnh uống mỗi giờ nhằm "lấy lại chỗ máu đã mất". Lão dặn phải chờ vài giờ nữa hẵng chuyển cô đi.

Khi lão đã về rồi, Angiêlic ngồi xuống bên chiếc

bàn con có đặt một cây thánh giá đen trên bệ, đồ bóng choán cả bức tượng. Một lát sau, Raymông quay lại và ngồi xuống bên kia bàn.

- Em nghĩ rằng rạng sáng có thể đưa nó về chỗ em được, - Angiêlic nói - Nhưng nên chờ một chút cho nó lại sức.

- Ta đợi vậy - Raymông tán thành.

Ông cúi mặt suy tư. Mặt ông hình như đỡ gầy hơn thường lệ. Mái tóc đen thẳng của ông xõa trên cái cổ trắng của tấm áo thầy tu. Chỗ bị gọt trọc trên đỉnh đầu cũng đã loang rộng ra một chút dưới sức ép của bệnh hói đầu trước tuổi nhưng trông vẫn không thay đổi mấy.

- Raymông, làm sao anh biết em ở biệt thự Bôtrây dưới cái tên Moren phu nhân?

Ông thầy tu dòng Tên đưa bàn tay trắng đẹp của mình phác một cử chỉ mơ hồ.

- Chẳng khó gì mà không hỏi thăm và nhận ra. Anh phục em đấy, Angiêlic. Cái việc đáng sợ mà em là nạn nhân giờ đã thành quá khứ xa xôi rồi.

- Chưa xa lắm đâu, - nàng buồn bã đáp, - bởi lẽ em vẫn chưa thể xuất đầu lộ diện được. Nhiều quý tộc dòng dõi không bằng mà vẫn nhìn em từ trên xuống dưới như một mụ bán sôcôla phát lên. Không bao giờ em quay về với giới quý tộc và vào châu trong điện Vecxây được nữa.

Raymông liếc nhìn nàng bằng con mắt sắc sảo.

- Sao em không cưới lấy một người có tên tuổi lớn? Em thiếu gì kẻ ngưỡng mộ, và sự giàu có của em, nếu không

phải là sắc đẹp của em sẽ câu được vô khối các nhà quý tộc. Nhờ đó em sẽ có được tên tuổi và tước vị mới.

Lập tức Angiêlic nghĩ ngay tới Philip và nàng cảm thấy mặt mình đỏ bừng về ý nghĩ mới mẻ đó. Cưới anh ta? Nữ hầu tước duy Plexi - Belie...

- Anh Raymông, sao mà trước đây em không nghĩ ra nhỉ.

- Có lẽ vì em chưa ý thức được rằng em là góa phụ và tự do. - Ông nói quả quyết. - bây giờ em đã đủ mọi điều kiện để dự vào hàng ngũ quý tộc rồi. Đó là một địa vị không phải không có lợi, và anh sẽ giúp bằng mọi ảnh hưởng mà anh có.

- Cảm ơn anh, Raymông. Thế thì tuyệt quá! - nàng mơ hồ nói. - Em đã phải trải qua một chặng đường quá dài, anh không tưởng tượng nổi đâu. Trong cả nhà chỉ có em là rơi xuống đáy. Và lại không ai dám bảo có ai trong mấy anh em mình được số phận nuông chiều. Sao chúng mình lại sa sút thế nhỉ?

- Em nói chúng mình à? Cảm ơn em - ông khẽ cười, nói.

- Ô, thành một thầy tu dòng Tên cũng là sa sút đấy. Anh thử nhớ xem, bố cũng không bằng lòng cơ mà. Cụ muốn anh được dạy dỗ trong một dòng tu tử tế, lành mạnh. Giôxơlanh biệt tăm ở Mỹ. Đờni, người lính duy nhất trong gia đình lại có tiếng là đứn nóng đầu và tẻ nữa là con bạc xúi quẩy. Gôngtơrăng ư? Đừng nói chuyện anh ấy nữa. Anh ấy đã hạ mình vì cái thú bôi bẩn vải của những gã thợ vẽ. Anbe làm thị đồng cho thống chế Rô-săng. Nó là bồ bịch của ngài hiệp sĩ nếu như không phải được vỗ béo để dành cho bà thống chế phu nhân đáng chán. Còn Mari-Anhét...

Nàng dừng lại lắng nghe hơi thở gần như không thấy vọng từ bệ nằm đến, đoạn nàng hạ giọng nói tiếp:

- Trong triều, em tin rằng nó đi lại bất kể với ai. Không biết ai là bố đứn con của nó nhỉ?

- Anh nghĩ rằng cả cô ấy cũng không biết đâu. - Ông giáo sĩ dòng Tên nói với ít nhiều bực bội - Nhưng cái mà anh muốn em phải tìm hiểu trước hết là cô ấy sảy thai hay đẻ giấu. Anh sợ đến phát run người khi nghĩ rằng có thể cô ấy đã bỏ cái sinh linh nhỏ bé ấy vào tay của Catorin Môngvoadanh.

- Nó có đến chỗ La Voadanh không?

- Anh nghĩ thế. Cô ấy cứ gọi tên bà ta.

- Thiếu gì người đến chỗ bà ta. Angiêlic nhún vai nói - Mới đây quận công đờ Văngđôm, mạo tên là Xovoayx tìm đến moi ở bà ta những bí mật về số châu báu mà nghe nói ngài đờ Tuyren đã giấu. Và Đức ông Hoàng đế cũng bắt bà ta đến Xanh Clu để gọi quý cho ngài xem. Chẳng biết bà ta có gọi được không nhưng ngài hậu tạ bà ta như thể ngài đã trông thấy rồi ấy. Bà ta thì lắm tài lắm: an ủi này, phá thai này, chế độc dược này...

Raymông nghe nói những chuyện dông dài ấy mà không hề cười. Ông nhắm mắt thở dài.

- Thế thì đáng sợ quá, Angiêlic ạ - Ông nói chậm rãi - Thời mà ta đang sống đây đang chứng cảnh đạo đức suy đồi, những tội ác ghê tởm đến nỗi thế hệ mai sau sẽ phải run lên đờ. Chỉ một năm nay thôi đã có vài trăm phụ nữ tìm đến anh xưng tội rẫy bỏ giọt máu mang trong bụng mình rồi. Cái đó chưa là gì, chẳng qua chỉ là hậu quả tất nhiên của sự trác táng và gian dâm mà thôi. Nhưng gần một nửa những người đến xưng tội tự thú rằng đã đầu độc ai đó trong gia đình, tìm những phương cách của quỷ dữ để loại trừ ai đó ngáng đường mình. Phải chăng chúng ta vẫn còn là những kẻ ăn lông ở lỗ? Phải chăng các tà thuyết phát hiện cho ta thấy cái đáy vực thẳm của bản chất con người nhằm làm lung lay các giới luật của đức tin? Có một sự khác biệt ghê gớm giữa luật pháp và nguyện vọng của mọi người. Nhà thờ lạ phải gánh lấy việc chỉ ra con đường để thoát khỏi cái hỗn loạn ấy...

Angiêlic bàng hoàng lắng nghe những lời bộc bạch của người giáo sĩ dòng Tên.

- Sao anh lại đem những chuyện ấy nói với em, hử anh Raymông? Biết đâu em cũng là một trong số những người đàn bà nọ...

Người thầy tu quay lại nhìn nàng. Hình như ông đang xem xét nàng. Sau đó ông lắc đầu.

- Em ấy à, em giống như một viên kim cương. - Ông nói. - Như một viên ngọc cứng rắn và không chịu khuất phục... nhưng chân chất và trong suốt. Anh không biết em có thể sa vào những tội lỗi gì trong chặng đường ngàn ấy năm khi em biến mất, nhưng anh tin rằng dù em có sa vào thì cũng chỉ vì không còn lối thoát nào khác. Trông em đúng là một kẻ đau khổ, em gái của anh ạ.

Một niềm biết ơn chân thành tràn ngập trái tim Angiêlic khi nghe thấy những lời kì diệu mà trong đó nàng hầu như thấy rõ tiếng gọi của tình thương và biểu hiện của lòng vị tha từ Thượng đế.

Một đêm yên tĩnh. Mùi hương trầm phảng phất trong buồng và bóng cây thập giá đang canh chừng thần chết bên giường cô em gái. Lần đầu tiên trong nhiều năm nay, Angiêlic mới thấy được dịu dàng và an ủi.

Bất giác, nàng quỳ sụp xuống nền đá.

- Raymông, anh có nghe em xưng tội không?

Sức khỏe của Mari-Anhét dần bình phục ở biệt thự Bôtrây. Tuy vậy cô gái vẫn còn yếu và u uẩn. Tựa hồ cô đã quên hẳn tiếng cười trong như pha lê vẫn làm nghiêng ngửa cung đình, chỉ còn lại cái khía cạnh hay đòi hỏi và dễ kích

động trong tính tình cô. Thoạt tiên cô không biểu lộ một chút biết ơn nào đối với lòng tốt của Angiêlic.

Nhưng khi sức khỏe của cô em gái đã trở lại, Angiêlic lợi dụng cơ hội đầu tiên tát cô ta một cái rõ kêu.

Sau đận ấy, Mari-Anhet tuyên bố rằng Angiêlic là người đàn bà duy nhất hợp với cô.

Sau khi đã khỏe hẳn, Mari-Anhet dường như không có ý rời "bà bạn Moren phu nhân của mình" ra nữa.

Không ai biết rằng họ là hai chị em ruột. Điều đó làm họ thích thú. Hoàng hậu hỏi thăm sức khỏe tỳ nữ của bà. Mari-Anhet gửi lời nhắn rằng cô đã khỏe nhưng sẽ đi tu. Câu đùa này thực ra cũng đủ nghiêm túc.

Mari-Anhet nhất quyết từ chối không gặp ai, rồi vùi đầu vào nghiên cứu những xứ điệp của Thánh Pôn và cùng Angiêlic đi xem lễ.

Angiêlic rất mừng vì nàng đã can đảm xưng tội với Raymông. Điều đó đã cho phép nàng được ra trước bàn thờ Chúa khỏi phải trách thân mình và khỏi phải có cảm giác xấu hổ giả tạo, và cho phép nàng đóng vai trò một mệnh phụ của khu Đầm lầy một cách hoàn hảo hơn. Nàng đắm mình với lòng mãn nguyện trong bầu không khí sức nức hương trầm và rung động vì giọng rao giảng của đáng chân chiên và tiếng đại phong cầm hùng tráng của những buổi lễ...

Có thời gian mà

câu nguyện và nghĩ đến linh hồn mình thật là một điều an ủi lớn đối với nàng.

Tiếng đồn về sự chuyển biến sùng đạo của hai người đã khiến các quý ông nhao nhao bất bình. Cả những kẻ theo đuổi Angiêlic lẫn các nhân tình của Mari-Anhet đều phản đối âm thầm.

- Có chuyện gì thế? Cô sấm hối đấy à? Định lánh đời đi tu hay sao đây?

Mari-Anhet đón nhận tất cả các câu hỏi với vẻ mặt dửng dưng của một con nhân sư bé nhỏ. Thường thì cô lánh mặt hay cố tình mở cuốn kinh thánh ra đọc. Trái lại, Angiêlic lại ra sức bác bỏ cái tin đồn đó. Theo nàng thì lúc này chưa tiện. Chính vì thế khi phu nhân Xcarông đưa nàng đến vị linh mục mà bà xưng tội, đức cha chí kính Gôdanh, Angiêlic viện cớ vợ vẫn để thoái thác. Trong lúc nàng đang bận rộn vạch kế hoạch để lấy được Philip nên không muốn làm hại da và những đường cong khêu gợi trên tấm thân đẹp đẽ của mình bằng những vòng gai và các đồ vật dùng để sấm hối khác.

Nàng cần tất cả sức quyến rũ của mình và hơn thế nữa để đánh tan sự thờ ơ của anh chàng lạ lùng mà với mái tóc đẹp và bộ xa tanh sang trọng trông cứ như cục băng mặc quần áo ấy.

Nhưng anh ta chăm đến chơi biệt thự Bôtrây ra phết. Anh ta đến với vẻ phớt tỉnh và nói ít. Mỗi lần ngắm cái vẻ đẹp cao kỳ của anh ta, Angiêlic lại có cảm

giác ít nhiều rụt rè và thán phục của những ngày nào, khi nàng mới là một cô bé run rẩy trước cậu anh họ cao lớn khôi ngô tuấn tú. Không những thế, mỗi lần nhớ đến cái kỷ niệm khó chịu ấy lại khơi dậy xúc cảm của nàng. Nàng nhớ đến bàn tay trắng trẻo của Philip vòng qua eo mình, đến vết xước gây ra bởi cái nhẫn của anh ta... Giờ đây thấy anh ta lạnh lùng và xa cách thế này, nhiều lúc nàng lại tiếc cái đụng chạm ấy và hối hận là mình đã chạy trốn. Philip chắc chắn không biết rằng nàng chính là người đàn bà mà anh ta đã hành hung đêm nào trong quán Mặt nạ đỏ.

Mỗi lần đôi mắt trong trẻo của anh ta hướng vào nàng, Angiêlic lại cảm thấy buồn rằng anh ta không bao giờ nhận ra sắc đẹp của nàng. Không bao giờ anh ta khen nàng được một câu, thậm chí một câu nhảm sáo nhất. Anh ta không được hôn hậu lắm nên bọn trẻ, vốn không mê cái vẻ quả quyết của Philip, đâm ra sợ anh ta.

- Chị có cái kiêu ngạo anh chàng Plexi đẹp trai mà em thấy lo quá - Một tối nọ Mari-Anhet bảo nàng -

Một người đàn bà mẫn cảm như chị nhẽ nào lại đi mê cái tay...

Cô dừng lại để tìm một từ độc địa, nhưng tìm không ra đành nhăn mặt khinh bỉ.

- Nhưng em không ưa anh ta ở chỗ nào nào? - Angiêlic ngạc nhiên hỏi lại.

-

Không ưa chỗ nào à? Thì chỉ vì anh ta quá đẹp trai, quá hấp dẫn, mà thậm chí không biết ôm đàn bà như thế nào. Vậy chứ chị có coi trọng cái cách đàn ông người ta ôm phụ nữ không?

- Mari-Anhet, đó là một cái đề tài rất khinh suất đối với một cô gái trẻ đang có ý định đi tu đấy!

- Chính thế. Nhưng đừng có để nước đến chân mới nhảy. Về phần em, em đánh giá một người đàn ông trước hết là cách anh ta ôm em. Một vòng tay vừa quyền uy vừa dịu dàng khiến em có cảm giác rằng em không thể vùng ra nổi nhưng vẫn để em được tự do. Chà! Được là đàn bà và lại yếu đuối nữa, trong lúc ấy mới thú làm sao!

Khuôn mặt khắc khổ với cặp mắt mèo dữ tợn của cô lúc ấy dịu đi trong mộng mơ khoái lạc và Angiêlic mỉm cười khi thấy được những nét lẳng lơ thích thú thoáng qua của em nàng dành cho đàn ông. Rồi cô lại nhăn trán.

- Em phải công nhận rằng rất ít đàn ông có được cái tài ấy. Nhưng dù sao họ cũng cố hết sức đấy. Còn Philip thì thậm chí chẳng có nữa. Anh ta chỉ biết có mỗi một cách đối xử với đàn bà - anh ta cứ đề ngửa người ta ra mà hiếp thôi. Chắc hẳn anh ta đã học cách yêu ở chiến trường đấy. Ninông không biết làm thế nào đối với anh ta cả. Có lẽ anh ta để dành sự quyến rũ đáng yêu của mình cho người tình cơ... Càng thất vọng bao nhiêu, người ta càng ghét anh ta bấy nhiêu.

Cúi xuống đồng lửa mà nàng đang nướng hạt dẻ, Angiêlic thấy khó chịu trước sự giận dữ mà câu nói của em gái đã gây ra trong lòng nàng.

Nàng đã quyết chí lấy Philip duy Plexi rồi. Đó là quyết định hay nhất, một quyết định đem lại tất cả và đặt một dấu chấm cuối cùng cho sự thăng tiến và phục hồi địa vị của nàng. Nhưng nàng vẫn muốn được vài hình ảnh về con người mà nàng đã chọn làm chồng thứ hai. Nàng muốn thấy anh ta đáng yêu để nàng có quyền yêu anh ta.

Trong cơn bồng bột, ngay hôm sau, nàng chạy đến Ninông để hỏi cho ra.

- Chị nghĩ thế nào về Philip duy Plexi?

Ả điếm cung đình chống ngón tay vào má ngẫm nghĩ.

- Tôi tin rằng một khi hiểu rõ anh chàng người ta thấy anh chàng tệ hơn nhiều so với lúc mới biết. Nhưng nếu biết nhiều hơn nữa, người ta mới thấy anh chàng hay hơn lúc mới quen nhiều.

- Tôi không hiểu chị đấy, Ninông.

- Tôi muốn nói rằng anh ta không có một đức tính nào mà cái vẻ điển trai của anh ta hứa hẹn, ngay cả ước muốn được yêu. Trái lại, nếu ta đi sâu vào nữa thì sẽ thấy rằng anh ta tỏ ra lạnh lùng bởi lẽ anh chàng là đại diện của một hình mẫu hiếm hoi của một giống người hầu như đã tàn lụi. Anh ta là một quý tộc tiêu biểu nhất. Anh ta đang loay hoay, giãy giụa với những câu hỏi về luân lý, anh ta sợ đôi tất lựa của anh ta dính một vết

bùn. Nhưng anh ta không sợ chết. Và bao giờ anh ta chết, anh ta sẽ chết đơn độc như một con sói, không thèm nhờ đến bất kỳ ai giúp đỡ. Anh ta chỉ thuộc về Nhà vua và chính mình thôi.

- Tôi không ngờ anh ta lại vĩ đại thế.

- Nhưng chị cũng không thấy cái nhỏ nhen của anh ta nữa, chị thân mến! Sự nhỏ nhen của một quý tộc chính cống là thứ di truyền. Tầm gia huy của anh ta từ đời này sang đời khác tách rời anh ta khỏi phần còn lại của loài người. Tại sao người ta luôn cho rằng cái hay và cái dở không thể tồn tại song song trong cùng một con người nhỉ? Một người quý phái là cả hai thứ vĩ đại lẫn nhỏ nhen...

- Thế anh ta đối với đàn bà thế nào?

- Philip ấy à... Chị thân mến, chị cứ tìm hiểu đi rồi cho em biết với.

- Có thật là anh ta tàn nhẫn với họ không?

- Nghe nói thế...

- Ninông này, chị kể chuyện chị ngủ với anh ta cho em nghe đi.

- Bà chị thân mến, em chỉ có thể nói với chị hai chữ: Trời ơi! Em có thể nói thêm rằng bao nhiêu mảnh lóí của em đều vát đi hết.

- Chị làm em sợ đấy, Ninông.

- Thực tình mà nói, anh chàng đẹp trai lạnh lùng ấy làm em mê mẩn. Người ta bảo anh ta rất vững trong việc làm tình, xong em đâu có ngán cái kiểu hùng hục phổi bò, em thích bắt nó khuấy phục kia. Thế là em mới dụ dỗ anh ta lên giường...

- Rồi sao nữa?

- Chẳng sao cả. Thà nằm với thằng người tuyết ngoài sân còn hơn. Rốt cục anh ta thú nhận với em rằng em không kích thích anh ta được bởi lẽ anh ta chỉ coi em thân thiết như một người bạn. Em cho rằng anh ta căm ghét và tức giận thì anh ta mới lấy được phong độ.

- Anh chàng điên thật!

- Có lẽ... không, em thì em nói anh ta quá cổ lỗ thôi. Giá anh ta sinh sớm hơn năm chục năm mới phải. Mỗi lần trông thấy anh ta, em lại có cảm giác xúc động là lạ vì anh ta làm em nhớ lại thời trẻ của mình.

- Thời trẻ của chị ư, Ninông? - Angiêlic thốt lên, chăm chăm nhìn vào gương mặt tinh tế không một nếp nhăn của cô điếm quý phái. - Nhưng chị còn trẻ hơn cả em nữa mà!

- Không đâu, chị thân mến ạ. Thiên hạ hay an ủi đàn bà rằng thân thể tuy già nhưng tâm hồn vẫn trẻ. Với em thì ngược lại. Thân thể em còn trẻ. Ổn trời. Nhưng tâm hồn em tuy thế lại rất già. Thời xuân sắc của em là từ cuối triều trước cho đến đầu triều này. Cánh đàn ông khác rồi. Đâu đâu cũng thấy đánh nhau: Huygônô, Thụy Điển, cuộc bạo loạn của đức ông Oóclêăng. Bọn trai chỉ biết đánh nhau chứ không biết yêu đương. Một lũ mọi rợ cổ áo đấng ten.. Philip - chị có biết anh ta làm em nhớ đến ai không? Đến Mông năm tháng Ba súng thần của Lui 13. Tội nghiệp! Anh chàng si nàng Mariông Đolooem. Nhưng Nhà vua cả ghen. Và giáo chủ Risorô lại không thiết gì đến chuyện sống chết của anh chàng. Cái đầu đẹp đẽ của Mông năm tháng Ba đã rơi trên thớt chém. Thời ấy thật là nhiều bi kịch!

- Ninông, đừng có giở giọng bà lão với em thế. Nó chẳng hợp với chị tí nào đâu.

- Nhưng em buộc phải giở giọng bà lão để mắng chị tí chơi đây, Angiêlic. Vì em rất lo là chị đang lạc đường... Angiêlic, cô em bé bỏng của chị ơi, em là người đã được ném một tình yêu to lớn nên đừng nói với chị rằng em đang si mê Philip như điều dở. Anh ta không xứng với em. Anh ta có thể làm em thất vọng hơn những người đàn bà khác đã thất vọng vì anh ta.

Angiêlic đỏ bừng mặt, khóe miệng nàng chuyển động như miệng đứa trẻ.

- Sao chị bảo rằng em đã được ném một tình yêu lớn lao?

- Bởi vì cứ nhìn vào mắt em thì khắc biết. Thật hiếm có những người đàn bà mang theo trong đôi mắt cái nét buồn bã và lạ kỳ ấy. Phải, chị biết đôi với em chuyện đó đã qua rồi. Bằng cách nào ư?... Em đừng bận tâm. Hoặc giả em được biết chàng đã cưới vợ, hoặc giả chàng lừa dối em, hoặc giả chàng đã chết....

- Chàng đã chết, Ninông!

- Thế là hay hơn cả. Vết thương lòng của em không nhiễm độc nhưng...

Angiêlic kiêu kỳ ngồi thẳng dậy.

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa, Ninông! ! Tôi muốn cưới Philip. Tôi phải lấy Philip. Chị không thể hiểu vì sao đâu. Tôi không yêu anh ta, đúng thế, nhưng anh ta hấp dẫn tôi. Bao giờ anh ta cũng hấp dẫn tôi. Và tôi luôn luôn nghĩ rằng một ngày nào đó anh ta sẽ là của tôi. Xin không nói thêm gì nữa....

Trở về nhà, Angiêlic bắt gặp anh chàng Philip bí ẩn kia trong phòng khách của nàng. Anh ta lui tới đây luôn nhưng những mưu đồ của Angiêlic vẫn không tiến thêm được bước nào.

Angiêlic đã thoảng tự nhủ hay là anh ta đến thăm Mari-Anhet, song khi cô em gái nàng đã vào tu viện dòng Cacmêlit ở khu ngoại ô Xanh Giác để chuẩn bị cho lễ phục sinh, anh ta vẫn đến đều đều. Một hôm nàng nghe anh ta khen rằng cả Paris chỉ có nhà nàng mới được uống rosolio cho ra hồn.

Angiêlic rất hãnh diện với tài trợ của mình, và nàng không thấy có lý do gì để coi thường một món ăn nào. Nhưng việc này đã chạm tự ái của nàng. Nhẽ nào sắc đẹp và duyên nói chuyện không cuốn hút Philip tí nào?

Xuân đến càng làm nàng cảm thấy trơ trọi, hơn một tuần chay nghiêm ngặt càng làm yếu đi trông thấy. Nàng ngẫm áp ủ ý định lấy Philip, một hy vọng dữ dội đến mức nàng không đủ can đảm bỏ qua. Một khi trở thành nữ Hầu tước duy Plexi, nàng có thể vào triều, có thể lấy lại được miếng đất máu mủ và tên tuổi mình, và có thể làm chủ tòa lâu đài trắng đẹp đã từng môn trốn tuổi trẻ của mình.

Thần kinh nàng bị giằng xé bởi hy vọng và tuyệt vọng luân phiên, nàng muốn đến mộ La Voadhan để biết chắc được tương lai. Dịp ấy là do phu nhân Xcarông mang đến. Một trưa nọ bà ta đến thăm nàng.

- Angiêlic này, tôi đến gọi cô chỉ để nhờ cô đi đây với tôi một tí thôi. Cái ả Actênai bán trời không vẫn tự ấy bỗng dựng lại bày chuyện hỏi ý kiến - tôi chẳng biết về chuyện gì - một mục thầy bói quáy quỷ tên là Catorin Môngvoadhan. Tôi nghĩ chỉ cần hai phụ nữ sùng tín là đủ cầu nguyện đẩy lui cái âm khí của quỷ dữ vào con bé liều lĩnh ấy rồi.

- Chị nói phải lắm, chị Frăngxoạợ ạ. - Angiêlic vội gật.

Được hai thiên thần của mình hộ tống, Actênai đỡ Môngtêxpăng bước vào sào huyết của mục phù thủy, người run bắn lên vì sốt ruột nhưng không một mảy may sợ hãi. Đó là một ngôi nhà đẹp ở vùng ngoại ô Tãmpơ, mục phù thủy đang phát tài đã bỏ túp lều nát nơi một thời gian dài chú lùn Backarôn đã bí mật đưa đón khách đến cho mục. Giờ thì dân tình đều tìm mục thoải mái, chẳng phải giấu giếm gì cả.

Thông thường mục tiếp khách trên một cái ghế giống một cái gai phủ vải thêu những con ong vàng, nhưng trong cái ngày khác thường ấy, mục Catorin Môngvoadhan say khướt, những thói xấu của mục chẳng thềm kiêng kị gì kể sang người hèn.

Vừa mới chân ướt chân ráo bước qua ngưỡng cửa buồng ngoài, ba bà thấy ngay mục thầy bói này hôm nay coi như không làm ăn gì được.

Đưa cặp mắt lơ lơ ngắm nghía họ hồi lâu, mục phù thủy mới từ trên gai bước xuống xiêu xiêu vẹo vẹo lượn quanh rồi nhảy dựng lên tóm lấy tay Frăngxoạ Xcarông đang sợ chết khiếp.

- Bà - Mục nói - Bà có một vận hạnh phi thường. Ta thấy Đại dương, rồi đến đêm tối, nói tiếp sau là Mặt trời chói rực bên trên. Đêm tối - đó là sự giàu có! Ta biết nó thế nào rồi! Không còn gì đen tối hơn nó giống hệt Đêm tối! Nhưng Mặt trời - đó là Vua. Nay, thừa bà thân mến, Nhà vua sẽ yêu bà, thậm chí lại còn lấy bà nữa.

- Mục nhảm đây, Actênai nóng mặt quát - Ta mới là người đến hỏi mục xem Nhà vua có yêu ta không đây. Mục nhảm lẫn hết rồi.

- Đừng quáy rầy nào, bà trẻ - mục kia đáp lại bằng giọng nhỏ nhẹ. Ta chưa say đến nỗi lẫn lộn hai lá số của hai người đâu. Ai có phận nấy, đúng không nào? Bà đưa tay đây cho ta. Tay bà cũng có Mặt trời. Rồi thì May mắn. Phải, Nhà vua sẽ yêu cả bà nữa, nhưng ngài sẽ không lấy bà đâu.

- Ôn dịch bắt con mục phù thủy say rượu đi! - Actênai làu bàu và hầm hầm bỏ đi.

Nhưng La Voadhan quyết định phải nói hết những điều mục biết cho cả ba người.

Mụ cả quyết nắm tay Angiêlic, tròn mắt lên và gật gù.

- Một số phận kỳ lạ! Đêm tối nhưng lại cả Ngọn lửa. Ngọn lửa trùm lên tất cả.

- Tôi muốn biết tôi có lấy được một hầu tước không?

- Ta không thể nó đó là hầu tước hay là gì, nhưng ta thấy hai lần đám cưới. Đây, hai vệt nhỏ này đây. Rồi sáu đứa con...

- Trời đất ơi!...

- Rồi lại... những cuộc tình! Một, hai, ba, bốn, năm..

- Thôi mà, - Angiêlic cự nự, cố rút tay ra.

- Không, gượng đã nào! ... Ngọn lửa mới thật lạ lùng. Nó thiêu đốt suốt cuộc đời bà... cho đến tận cùng. Nó bốc lên ngàn ngọn đến nỗi che lấp cả Mặt trời. Nhà vua sẽ yêu bà nhưng bà không yêu ngài chỉ vì Ngọn lửa.

Trên xe trở về, Actênai cần nhẫn.

- Mụ này không đáng một đồng xu sứt trong cả số tiền người ta trả. Chưa bao giờ tôi lại nghe một mớ hồ lớn nào như vậy. Nhà vua sẽ yêu bà!... Nhà vua sẽ yêu bà!.. Ai mụ cũng nói như nhau cả.

Angiêlic được tin của tiểu thư Paraxông. Nàng không chờ không đợi nó nên phải tốn rất nhiều thời gian mới đoán được bà già tắt xanh ấy nói gì bằng kiểu ngôn ngữ khinh khủng của mình. Bà này đến thăm nàng vào lúc ăn tối, lù lù từ màn đêm sương mù hiện ra như một con cú hắc ám, lưng nhùng những băng cùng dải, cặp mắt cứ xoáy vào người ta dò xét. Angiêlic mời bà ta ăn vài miếng bánh xèo bên bếp lửa. Bà Philônid kể lể tràng giang về người hàng xóm, phu nhân Gôfrây, người vừa nhận được món quà gửi chậm của một mối tình đúng phép, nghĩa là mười tháng sau ngày cưới cô ta đã sinh hạ một cậu trai, sau đó bà ta lại đông dài sự lo ngại của bà về những cục cưng yếu ớt của mình. Angiêlic đã tưởng bà ta muốn nói đến hai thân già cả của mình nhưng té ra bà muốn nói đến hai cái chân bị chai đau quá. Rốt cuộc, sau một hồi bới lông tìm vết, mổ xẻ các xúc cảm, và bình phẩm linh tinh, sau một chặp nhìn mình đập vào kính cửa sổ, bà mới bắt vào đề:

- Nhân tố thứ ba thế là rơi, - bà Philônid hết sức khoái trá phát ra mẩu tin đó, xong lại quyết định thể hiện nó như mọi người phàm tục khác, - Cô biết phu nhân đờ Lamoanhông sắp gả chồng cho con gái chưa?

- Phúc cho bà ấy quá! Cô con gái không đẹp nhưng được cái thừa tiền để kiếm một đám khá đấy.

- Cô, vẫn chẳng hiểu như ngày nào, cô nương thân mến ạ. Quả thật chỉ nhờ có món hồi môn mà cái của nợ bé như chuột nhắt kia mới chài được một chàng khôi ngô tuấn tú như Philip duy Plexi chứ.

- Philip à?

- Thế cô không nghe người ta kháo nhau à? - bà Philônid hỏi nheo nheo cặp mắt thiên lý nhờn của mình.

Angiêlic đã bộ lộ mình. Nàng nhún vai đáp.

- Có

thế là nghe rồi nhưng tôi không tin. Philip duy Plexi không thể hạ mình đi lấy con gái của ông quan tòa, một người tuy giữ chức vụ cao nhưng lại xuất thân hạ tiện.

Bà gái già cười khẩy.

- Một gã nông phu ở thái ấp của tôi vẫn thường nói: "Tiền chi có tìm thấy ở dưới đất và phải cúi xuống mà nhặt". Ai cũng biết là anh chàng duy Plexi bao giờ cũng tưng. Anh ta đánh bạc bạt tử trong điện Vecxây.

Anh ta đã tiêu hết gia sản để lo sắm trang bị trong chiến dịch trước rồi; anh ta có hẳn một đàn mười con la theo sau, chở thìa, đĩa vàng và thoi thì đủ thứ bà rần. Lạ may lều của anh ta theo thừa rất sang đến nỗi bọn Tây Ban Nha nằm trong chiến hào cứ lấy nó làm đích mà nã... Xin đảm bảo với cô rằng cái anh chàng đào mỏ vô tình ấy tuy thế cũng đẹp mã đến phát điên lên được...

Angiêlic cứ mặc bà ta độc thoại. Sau cảm giác bán tín bán nghi lúc đầu, bây giờ nàng mới thấy chán ngán thất vọng. Ngưỡng cửa cuối cùng phải bước qua để rốt cuộc được tắm mình dưới nắng của đảng thiên tử -

cuộc hôn nhân với Philip - đã sụp đổ. Việc đó nàng vẫn biết là khó lắm và có thể nàng không đủ sức xoay sở. Nàng đã chiến bại, đã bị loại... Nàng bắt quá chỉ là một chị bán sôcôla sức mấy mà ngoi ngóp lên ngang tầm với giới quý tộc vốn đã

không hoan nghênh nàng lắm? Nàng đã được chấp nhận. Nhưng không hoan nghênh... Vecxây!... Vecxây! Sự kỳ ảo của cung đình, hào quang của Thiên tử! Philip! Thần chiến tranh đẹp trai cao xa khó với!... Nàng có thể sẽ rơi xuống lại tầng lớp trưởng giả. Và các con nàng không bao giờ trở thành quý tộc...

Đắm chìm trong suy tư, nàng không nhận thấy thời gian đang trôi qua. Ngọn lửa đã tắt trong lò sưởi, cây nến bốc khói.

Angiêlic nghe thấy bà Philônid the thé gọi Flipô lúc ấy đang thập thò ngoài cửa.

- Đồ toi com kia, vào sửa lại xem nào.

Flipô đứng há hốc mồm, thấy vậy Angiêlic bèn thản nhiên dịch lại.

- Anh hầu, kêu lại bác nển đi.

Bà Philônid đứng lên, có vẻ thỏa mãn.

- Trông cô buồn bã quá cô bạn ạ. Thôi, cô ở lại với cái trầm tư mặc tưởng của cô nhé...

CHƯƠNG 79

Đêm ấy Angiêlic không tài nào ngủ được. Sáng ra nàng đi lễ. Trên đường về nàng rất trầm mặc. Tuy vậy nàng vẫn chưa quyết bề nào, rồi khi đến giờ đi dạo buổi chiều, bước lên xe nàng vẫn không biết mình sẽ làm gì.

Nhưng nàng đã chăm chút trang điểm rất kỹ.

Vừa vượt lại xiêm áo, nàng vừa thăm mắng mình, thui thui trong xe một mình một bóng. Tại sao hôm nay nàng lại diện chiếc áo dài mới với ba chiếc váy chồng lên nhau - một màu hạt dẻ, một màu lá thu, một màu nõn chuối? Một tấm thêu kim tuyến mỏng dính đầy ngọc trai hết

như một tấm mạng nhện lóng lánh sương trên nhánh cây phủ bên ngoài lớp váy trên cùng, áo choàng và áo chần. Đăng ten trên cổ áo và cổ tay đính những tấm thêu vừa khít màu xanh lá cây. Angiêlic có riêng một loại đăng ten do xưởng may của ngài Alăngxông làm cho nàng theo mẫu của ngài Moan, thợ trang trí của hoàng gia. Angiêlic đã để dành sẵn thứ trang sức vừa sang trọng vừa đứng đắn này cho các cuộc tụ họp của các mệnh phụ kiêu như phu nhân d'Anbrê vẫn tổ chức, nơi người ta trò chuyện một cách hết sức bông phèng. Angiêlic biết rằng y phục của nàng rất hợp với nước da màu mắt nàng, tuy có làm nàng cứng tuổi hơn một chút.

Nhưng tại sao nàng lại mặc tất cả những thứ đó đi dạo? Phải chăng nàng định làm choáng mắt anh chàng Philip kênh kiệu hay gây lòng tin cậy bởi vẻ đứng đắn trong cách ăn mặc của nàng?... Nàng quạt lầy quạt để để cố làm nguội cơn nóng đang dâng lên má mình.

Con Hoa cúc nhả cái mũi uơn ướn ngơ ngác nhìn chủ nó.

- Tao e phen này làm trò cười cho thiên hạ mất. - Thiếu phụ buồn bà nói với nó. - Nhưng tao không thể để mắt anh chàng được. Không, đúng là không thể.

Tới đó con chó bé nhỏ hết sức ngạc nhiên thấy bà chủ nhắm mắt thả người ngã vào lưng ghế xe như thể nàng không còn một tí sức lực nào nữa.

Khi

xe đến lối vào điện Tuylori, Angiêlic đột nhiên bừng tỉnh. Mắt lóe sáng, nàng cầm cái gương nhỏ đi đường đeo trên thắt lưng lên soi lại mình. Mi đen, môi đỏ, nàng chỉ cho phép mình có thể. Nàng không hề cố làm cho trắng làn da vì đã hiểu ra rằng nước da đậm đà của mình rất hấp dẫn. Hàm răng nàng được đánh kỹ bằng bột rễ kim tước và súc miệng bằng rượu vang hâm nóng sáng nhấp nhánh.

Nàng mỉm cười với mình.

Một tay ôm con Hoa cúc, một tay nhắc váy, nàng đi qua công Tuylori. Nàng thoáng tự nhủ rằng nếu Philip không có đây thì nàng đành bỏ cuộc. Nhưng anh ta có đến. Nàng trông thấy anh ta bên bồn hoa lớn cùng Hoàng thân Côngđê. Hoàng thân đứng phía trước anh chàng đồ đệ của ngài, với ngài thích phô mình ra cho những kẻ hiếu kỳ.

Angiêlic dạn dĩ bước về phía hai thầy trò. Nàng bỗng hiểu ra rằng một khi số phận đã xui khiến Philip đến Tuylori thì nàng sẽ thực hiện được những điều mình đã dự tính.

Buổi chiều dịu mát. Một cơn mưa nhẹ trước đó ít lâu đã làm lớp sỏi thấm lại và những chiếc lá non trên cây loang loáng nước.

Angiêlic đi ngang qua, gật đầu và cười. Nàng bực mình tự nhủ rằng váy áo của mình quá tương phản với bộ y phục Philip đang mặc. xưa nay luôn mặc quần áo màu nhạt, nay lại xúng xính diện

một chiếc ào choàng màu xanh cánh chả rất nổi những khuyết áo thêu kim tuyến dày và không xẻ rãnh. Luôn luôn dẫn đầu trong ăn diện, anh ta sẵn sàng tiếp nhận một áo liền gấu, còn gươm thì hất hẳn ra sau lưng.

Cổ tay áo của anh ta rất đẹp nhưng không hề có "tai chuông" và chiếc quần chèn ngắn bó lấy đầu gối.

Những kẻ còn đeo kim cương giả gặp anh ta đều đỏ mặt. Đôi tất đẹp màu đỏ thắm viền góc vàng rất ăn với cái gót màu đỏ của đôi giày da bóng loáng. Philip cầm trong tay một chiếc mũ nhỏ bằng lông hải ly nhỏ

mượt đến nỗi trông như bằng bạc đánh bóng. Tầm lông trên mũ màu xanh da trời. Những búp tóc giả màu vàng đỏ xuống vai, Philip duy Plexi-Belie trông hệt như một con chim đẹp đậu chót vót trên mỏm núi.

Angiêlic liếc mắt nhìn quanh tìm hình dáng cô con gái nhà Lamoanhông nhưng kẻ tình địch đáng thương của nàng không có đây. Với cảm giác nhẹ nhõm, nàng phân chân bước về phía Hoàng thân Côngđê, người luôn luôn hết sức chứng tỏ cho nàng thấy mối cảm tình tuyệt vọng và cam chịu của mình mỗi lần gặp nàng.

- Bà chúa tình yêu của tôi đây rồi! - Ngài gật đầu cọ cái mũi dài của mình vào trán Angiêlic - Hỡi tình yêu tàn nhẫn, nàng có cho chúng tôi vinh hạnh được

cùng ngồi xe đi dạo không?

Angiêlic thốt kêu lên một tiếng. Sau đó nàng giả vờ lúng túng đưa mắt nhìn Philip và nói khẽ:

- Xin điện hạ thứ lỗi cho, ngài duy Plexi đây đã mời tôi dạo bộ trước rồi.

- Bắt hết cái bọn chống choai đẹp mã này đi! - Ông hoàng lẩm bẩm, - Này, hầu tước, anh có dám cả gan giữ đệ nhất mỹ nương của kinh đô để dùng riêng một mình không thì bảo?

- Chưa biết chừng trời phù hộ tôi đây, thưa Điện hạ, - anh chàng đáp, rõ ràng là chưa thủng câu chuyện và không rõ cô em họ định làm gì mình.

- Được rồi, anh cứ việc đưa nàng đi. Ta phó thác nàng cho anh đây. Nhưng tới đây xin anh hạ mây xuống đất cho đúng lúc để mà nhớ rằng anh không phải là chú gà trống duy nhất trong sân và những kẻ khác cũng có quyền chiêm ngưỡng nụ cười chói lọi nhất Paris ấy.

- Xin vâng lời chỉ giáo của ngài, thưa Điện hạ. - anh chàng quý tộc hứa hẹn và vung cái mũ lông xanh biếc quét cát.

Nhún chân thật thấp chào, Angiêlic đặt bàn tay nhỏ nhắn của mình lên tay Philip và lôi anh chàng đi. Khốn khổ cho Philip! Sao mọi người lại sợ anh ta thế nhỉ? Ngược lại, với vẻ đứng đưng cao ngạo kia trông anh ta sao mà bất lực thế!

Nàng cụp mắt xuống, tim đập rộn, nhìn bước chân vững chãi tự tin của Philip giẫm lên sỏi ướt dưới gót giày màu đỏ của anh ta. Không một nhà quý tộc nào

bước giống anh ta, không ai có đôi chân thon đẹp như anh ta. "Ngay cả nhà Vua..." - thiếu phụ nghĩ thầm.

Nhưng để đánh giá cho sát hơn, nàng cần phải trông thấy Vua gần hơn một tí, mà cái đó đòi hỏi phải vào được cung điện Vecxây. Ta sẽ vào Vecxây! Cũng trong tay Philip giống hệt thế này, nàng sẽ bước vào cung điện.

Trong cung những ánh mắt sẽ tụ vào bới ra từng mảnh bộ xiêm áo lộng lẫ của nàng. Nàng sẽ dừng lại cách Hoàng thượng vài bước - "Hầu tước phu nhân duy Plexi-Belie..."

Những ngón tay nàng hơi xiết lại. Bây giờ Philip mới lên tiếng với giọng nói ngạc nhiên cau có:

- Tôi vẫn chưa hiểu sao Hoàng thân điện hạ lại phó thác cô cho tôi đây...
- Bởi ngài nghĩ rằng anh sẽ thích. Anh biết là ngài quý anh còn hơn cả ngài quận công đây. Anh là đứa con trong niềm say mê chiến trận của ngài mà.
Nàng liếc nhìn anh ta dò hỏi thêm:
- Tôi làm anh ngán ngẩm đến thế cơ à? Hay anh còn chờ ai nữa chẳng?
- Không! Nhưng tôi nay tôi không định đi dạo.
Nàng không dám hỏi vì sao. Rất có thể chẳng có lý do gì đặc biệt. Philip thì hay thế lắm. Ý định của anh ta chẳng có gì nghiêm túc hết nhưng không ai dám hỏi anh ta cả.

Trên đường dạo chẳng có mấy người. Mùi nhựa cây tươi và mùi nấm tràn ngập dưới vòm lá rậm rạp của những cây cổ thụ.

Bước lên xe ngựa Philip,

Angiêlic nhận thấy tám riềm ngựa viền bạc buông gần sát đất. Anh ta kiếm đâu ra tiền mà chơi sang thế? Theo chỗ nàng biết, anh ta đang nợ như chúa chổm cơ mà. Phải chăng đó là kết quả sự hào phóng của chánh án Lamoanhông đối với chàng rể tương lai?

Chưa bao giờ Angiêlic thấy sự im lặng của Philip khó chịu đến thế.

Sốt ruột, nàng làm bộ đùa nghịch với Hoa cúc hoặc để ý những xe ngựa đi vượt. Mấy lần nàng đã chực mở miệng nhưng khuôn mặt trông nghiêm lạnh như tiền của anh chàng đã làm nàng mất can đảm. Mắt ngược lên trời, anh ta chậm chậm động đậy như đang nhai kẹo bạc hà. Angiêlic tự nhủ rằng nàng sẽ bắt anh ta bỏ thói quen ấy một khi đã lấy được anh chàng. Một người có vẻ đẹp thần tiên như thế không có quyền cho phép mình làm bất kỳ điều gì tương tự như loài nhai lại thế được.

Trời đã tối hơn nên cây cối trông mỏng manh hơn. Người đánh xe bảo anh hầu hỏi xem phải quay lại hay đi thẳng sang rừng Bulonhơ.

- Đi thẳng - Angiêlic ra lệnh không chờ Philip đồng ý.

Và phá tan sự im lặng rồi, nàng tỉnh khô nói tiếp.

- Anh có biết người ta nói những chuyện nhảm nhí gì không, Philip? Họ bảo là anh sắp lấy con nhà Lamoanhông mới hay chứ.

Anh ta cúi đầu khô ngô đẹp đẽ.

- Chuyện nhảm nhí ấy đúng đấy, cô em thân mến ạ.

- Nhưng mà... Angiêlic hít một hơi, mặt đỏ lựng lên - Nhưng không thể thế được! Một người hào hoa sành sỏi như anh đừng bảo tôi rằng anh thấy cái con cào cào khôn khổ ấy có gì hấp dẫn.

- Tôi không có ý kiến gì về vẻ hấp dẫn của cô ta cả.

- Thế cô ta có gì lôi cuốn anh nào?

- Của hồi môn.

Vậy là tiểu thư Philônid đã không nói ngoa. Angiêlic liền cố nén một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Nếu đây là vấn đề tiền nong thì mọi cái sẽ ổn cả. Nhưng nàng vẫn cố làm ra vẻ đau đớn.

- Ôi, Philip! Không ngờ anh lại quá nặng nề về vật chất đến như vậy!

- Vật chất à? - anh ta nhướn mày hỏi lại.

- Tôi muốn nói à anh quá lụy của cải.

- Thế cô còn đòi tôi lụy cái gì nữa nào? Bớ tôi không định đưa tôi vào dòng Thánh cơ mà.

- Không cần đi tu người ta vẫn có thể tính chuyện hôn nhân hay hơn là trò bòn tiền chứ!

- Cái gì hay hơn cơ?

- À!... vì tình yêu.

- Ô! Nếu cô thắc mắc chuyện đó thì xin cam đoan với cô rằng tôi đã có ý định rõ ràng sẽ tặng cho con cào

cào ấy nguyên một đàn con.

- Không! - Angiêlic giận dữ kêu lên.

- Cô ta có sức mạnh của đồng tiền.

- Không! - Angiêlic lại kêu lên, giẫm chân thỉnh thoảng.

Philip xoay bộ mặt ngờ ngạc nhìn nàng.

- Cô không thích tôi tặng vợ tôi những đứa con à?

- Vấn đề không phải ở đó, Philip. Tôi không muốn cô ta thành vợ của anh, có thể thôi!

- Nhưng sao cô ta lại không làm vợ tôi chứ?

Angiêlic tỏ vẻ chê trách.

- Ôi, Philip! Anh hay lui tới phòng khách Ninông thế mà tôi không hiểu làm sao anh lại không học được một chút nghệ thuật trò chuyện chứ? Với cái bộ dạng ngờ ngạc ngạc rồi thì cứ "tại sao, tại sao", anh làm người ta có cảm tưởng rằng anh cho là họ ngu lắm ấy.

- Có lẽ họ ngu thật - anh ta cười nửa miệng nói.

Đáp lại nụ cười đó, đáng lẽ phải tát anh ta một cái thì đằng này Angiêlic lại cảm thấy lòng tràn ngập một niềm âu yếm khó hiểu. Anh ta đang cười đây này... Sao anh chàng lại cười tít thế không biết? Nàng tưởng tượng chỉ một mình nàng là có thể hiểu được anh ta và khiến anh ta cười được kiểu này thôi.

Người bảo "đồ ngốc", người mắng "đồ thất phu". Cả Ninông đờ Lănglô cũng nói: "Khi người ta biết rõ, người ta sẽ thấy anh chàng tệ hơn nhiều so với lúc mới gặp, nhưng khi biết rõ hơn, người ta sẽ thấy anh ta hay hơn lúc mới quen nhiều... Anh ta là một quý tộc... Anh ta chỉ thuộc về Nhà vua và bản thân mình thôi..."

"Và thuộc về ta nữa" - Angiêlic hăng hái nghĩ thầm.

Nàng điên cả ruột. Làm thế nào mà bắt thằng nhóc này bỏ ngay cái kiểu dửng dưng ấy bây giờ? Chiến tranh chẳng? Được, nếu mi thích thì chiến tranh. Nàng cúi kính hát Hoa cúc lúc ấy đang gặm dải áo choàng của nàng ra, sau đó, hết sức ghì cơn giận, nàng nói tung tung:

- Nếu là chuyện khôi phục lại tài sản thì tại sao anh không lấy luôn tôi đây này, Philip? Tôi có nhiều tiền, mà tiền đó không có nguy cơ hao hụt vì mất mùa. Tôi có một doanh nghiệp khá khá và đứng đắn, và nó đang tiếp tục phát lên.

- Lấy cô? - anh ta hỏi lại.

Philip ngạc nhiên thật sự. Anh ta phá lên cười đến là khó chịu.

- Tôi ấy à? Tôi mà lấy một cô bán sôcôla? - anh ta nói với giọng miệt thị hết mức.

Angiêlic đỏ mặt tía tai. Cái gã Philip trời đánh này xưa nay vẫn có tài làm nàng chết điếng vì xấu hổ và tức giận. Nàng nóng mắt đốp lại:

- Cứ làm như người ta đem giống nòi bản tiện trộn vào dòng dõi hoàng gia không bằng! Đừng có quên rằng tên tôi là Angiêlic đờ Ridôê đờ Xăngxê đờ Mongtôlu. Tôi cũng trâm anh thế phiệt chẳng kém gì anh đâu, ông anh họ ạ. Mà lại còn lâu đời hơn nữa là đằng khác vì dòng họ tôi khởi nguồn từ các ông vua họ Capê đầu tiên kia, trong khi về đẳng nội nhà anh chỉ có thể vênh vào nhờ mỗi một gã thô kệch cỡ Angri mà thôi. Anh ta trừng trừng nhìn nàng một chập lâu nhưng có vẻ không thấy, rồi bất thần trong mắt anh ta xuất hiện vẻ thích thú.

- Trước đây cô đã nói với tôi như vậy một lần rồi. Tôi đang ở Mongtôlu, trong pháo đài nát nhà cô ấy. Một con quỷ nhỏ không lông khố rách đứng chờ tôi dưới sàn để lớn tiếng huỳnh hoang với tôi rằng dòng dõi nó lâu đời hơn tôi. Ô, nực cười quá.

Angiêlic lại nhìn thấy mình giữa hành lang lạnh giá của Mongtôlu, mắt nàng ngược lên nhìn Philip. Nàng nhớ tay nàng giá buốt thế nào, đầu nàng nóng bỏng thế nào, và bụng nàng quặn lên thế nào khi trông thấy

anh ta đi trên cầu thang đá rộng xuống. Toàn bộ thân thể non nớt nhộn nhạo với ma lực kỳ quái của tuổi con gái dậy thì đã run lên trước sự xuất hiện của một chàng trai tuấn tú. Lúc ấy nàng ngất đi. Khi hồi tỉnh lại trên chiếc giường lớn trong phòng mình, mẹ nàng đã giải thích rằng từ nay nàng không còn là một con bé con nỡ và cái đó đã nảy nở trong nàng.

Cái gã Philip này lại còn khuấy động những biểu hiện đầu tiên ấy của cuộc đời nàng với tư cách là một phụ nữ, kích thích nàng thậm chí sau ngần ấy năm. Phải, đúng là nực cười thật, khi anh ta vừa nói đấy. Nhưng câu ấy không phải là không có chút âu yếm.

Nàng nhìn anh ta bối rối và cố gượng cười. Cũng như buổi tối năm nào, nàng chỉ chịu run lên trước mặt anh ta. Nàng lẩm bẩm, giọng trầm cảm, van vãn:

- Philip, lấy tôi đi. Muốn bao nhiêu tiền anh sẽ có bấy nhiêu. Tôi cũng dòng dõi quý tộc. Người ta chẳng mấy chốc sẽ quên đi cái nghề của tôi thôi. Và lại, thời này

rất nhiều nhà quý tộc không hề đắn đo khi ra làm ăn cơ mà. Ngài Cônbe bảo tôi rằng...

Nàng chột im bật. Anh ta không thèm nghe. Có lẽ anh ta đang nghĩ ngợi điều gì... hay không nghĩ gì hết.

Nếu anh ta hỏi nàng: "Sao cô lại muốn lấy tôi?" Nàng sẽ hét lên: "Vì em yêu anh!". Vì nàng biết rằng lúc ấy nàng yêu anh ta với tình yêu hoài niệm, chất phác, như lúc đang còn bé. Nhưng anh ta không nói không rằng. Thế là nàng tiếp tục, vụng về và đầy tuyệt vọng:

- Hãy hiểu tôi... Tôi muốn trở lại với tầng lớp mình, có tên tuổi, một tên tuổi lớn... được vào châu trong triều... ở Vecxây...

Đó không phải là cái nàng cần nói với anh ta. Ngay lập tức nàng hối hận với sai lầm đó, mong rằng anh ta không nghe thấy. Nhưng anh ta đã nhếch mép cười và lẩm bẩm:

- Người ta vẫn có thể tính chuyện hôn nhân mà không phải vì tiền thật!

Rồi bằng cái giọng giống như khi gạt bàn tay ai đó mời ăn kẹo, anh ta tiếp:

- Không, cô em thân mến, không là không mà...

Nàng hiểu rằng đó là quyết định dứt khoát rồi. Nàng đã thua.

Được một lát, Philip nhắc Angiêlic rằng nàng không đáp lại lời chào của công nương đờ Môngpăngxiê.

Angiêlic nhận thấy chiếc xe đã quay lại đường Hoàng hậu lúc ấy đầy người. Nàng đáp lại một cách máy móc những người chào mình. Nàng cảm thấy mặt trời

đã vụt tắt và cuộc đời sặc mùi tro tàn. Nàng đang điên lên với ý nghĩ rằng Philip đang ngồi bên cạnh nàng và chính vì vậy mà nàng thấy bất lực. Nàng có thể làm gì nữa không? Những lý lẽ và ước nguyện mà nàng bộc lộ với anh ta chỉ là nước đổ đầu vịt. Làm sao mà bắt một người đàn ông lấy mình được một khi anh ta không yêu cũng chẳng thèm khát gì mình vì cái anh ta cần lại được thỏa mãn bằng một giải pháp khác. Có lẽ chỉ còn sợ hãi là trị được anh ta thôi. Nhưng có sự sợ hãi nào bắn nổi gã thần chiến tranh kia nữa?

- Ở đây có phu nhân Môngxtêpăng - Philip nói tiếp. - Cùng với bà còn có bà chị là nữ tu sĩ và phu nhân Chiănggiơ. Trông họ tươi tắn thật.

- Tôi tưởng phu nhân đờ Môngtêpăng đang ở Ruxidông chứ. Bà ta đã xin ông chồng đem mình theo để trốn nợ cơ mà.

- Cứ nhìn cái xe ngựa bà ta mà xét thì các chủ nợ để bà ta phình phờ mình rồi. Cô thấy thứ dạ kia có đen không? Nhưng sao lại màu đen nhỉ? Màu ấy xấu quá.

- Nhà Môngtêpăng còn chưa hết tang mẹ mà.

- Chưa hết cũng gần hết rồi. Đêm qua phu nhân đờ Môngtêpăng mới khiêu vũ ở Vecxây đấy thôi. Đây là lần đầu tiên được vui vẻ một tí kể từ ngày Thái hậu băng hà đấy. Đức vua đã mời phu nhân đờ Môngtêpăng khiêu vũ.

Angiêlic lại cố không hỏi xem như vậy có phải
La Valie đã thất sủng rồi không. Nàng thấy việc đó khó mà giữ cho cuộc trò chuyện thượng lưu này kéo dài
được. Nàng chẳng thèm biết ngài đời Môngtêxpăng có bị cấm sùng hay không hoặc cô bạn liêu lĩnh của
mình có thành nhân tình của Vua hay không.

- Hoàng thân điện hạ đang vậy cô kia. - Một lúc sau Philip lại lên tiếng.

Hoàng thân Côngđê vung cây can chào nàng từ cửa sổ xe ngựa của ngài và nàng cũng phe phẩy quạt đáp
lại.

- Cô đúng là người đàn bà duy nhất mà Hoàng thân còn tỏ ra ít nhiều phong nhã đấy. - anh chàng hầu tước
nhận xét với một nụ cười thoáng qua, khó biết là chế giễu hay tán phục. - Kể từ ngày người bạn lòng của
ngài, tiểu thư duy Vigiăng chết đi, ngài đã thề rằng không bao giờ ngài đòi hỏi ở đàn bà điều gì khác ngoài
thứ vui xác thịt. Chính ngài đã nói riêng với tôi như thế. Về phần tôi, tôi không biết trước đây ngài còn đòi
hỏi khác gì ở họ nữa.

Đoạn, lịch sự ngáp một cái, anh ta tiếp:

- Chỉ còn mỗi một điều mà ngài còn ham thích đó là được xuống lệnh xuất chinh. Ngay cả khi chưa thấy
hơi hướng giặc già gì nhưng vẫn có lệnh của nhà vua ngài không hề bỏ lỡ một ngày và lúc nào cũng chăm
chú mấy khẩu súng lục bằng vàng của mình.

- Anh hùng nhỉ? - Angiêlic

cười khẩy vì cuối cùng nàng đã bực mình bởi cái giọng buồn chán nản nót của Philip. Thế mà bậc quý tộc
số dách cô bỏ lăn bò lê như vậy có lần chính ngài định đầu độc Đức vua và Hoàng đế!

- Bà nói gì vậy, thưa bà? - Philip giận dữ phản đối. - Chính điện hạ không phủ nhận rằng ngài chống ngài
Madaranh. Lòng căm ghét của ngài đã đẩy ngài đi xa hơn dự tính nhưng không bao giờ ngài có ý định mưu
sát Đức vua. Đó hoàn toàn không phải là cái để bà lê la trò chuyện.

- Ô, anh đừng làm bộ không biết gì đi, Philip. Anh thừa biết là đúng như thế chẳng kém gì tôi, bởi vì việc
đó đã được sắp đặt ở lâu đài của chính anh mà.

Philip nín thinh và Angiêlic biết rằng nàng đã bắn trúng đích.

- Cô điên rồi! - Philip nói không ra hơi.

Angiêlic quay mặt lại anh ta. Có thực nàng đã tìm được cách làm anh ta sợ nhanh như vậy, tìm ra điều duy
nhất mà anh ta sợ không?...

Ngày thấy anh ta tái ngắt, nhìn nàng với ánh mắt cực kỳ chăm chú. Nàng hạ giọng nói tiếp.

- Tôi có mặt ở đó. Tôi nghe hết. Tôi thấy hết. Hoàng thân Côngđê, tu sĩ Exili, nữ quận công đời Bôpho, bố
anh và vài người nữa mà nay vẫn còn sống, lúc này đang loay hoay nhấp nhồm ở điện Vecxây kia kia. Tôi
còn chứng kiến

việc họ bán mình cho ngài Phukê nữa.

- Bịa đặt!

Angiêlic nheo mắt, nàng đọc rõ từng tiếng:

" Tôi, Lui II, Hoàng thân Côngđê, xin tuyên thệ và đảm bảo với ngài Phukê sẽ không bao giờ hứa hẹn trung
thành với bất kỳ ai khác ngoài ngài, dành cho ngài tùy ý sử dụng pháo đài, và thành lũy và những thứ khác
của tôi bất kể lúc nào..."

- Im ngay! - anh ta cuống quýt kêu lên.

- Làm tại Plexi-Belie ngày 20 tháng chín năm 1649. Nàng đắc thắng thấy bộ mặt anh ta càng nhợt nhạt hẳn
đi.

- Đồ ngốc! - anh ta nhún vai khinh bỉ nói. - Cô moi những chuyện cũ kỹ ấy ra làm gì? Dĩ vãng là dĩ vãng.

Rồi chính Nhà vua sẽ lại trọng dụng họ thôi.

- Nhà Vua chưa bao giờ nắm được tài liệu này. Ngài chưa bao giờ biết rõ mức độ phản bội của các vị đại

thần hết.

Nàng ngừng lại để chào chiếc xe của phu nhân Anbe sau đó nói tiếp hết sức êm ái:

- Năm năm đã qua kể từ ngày ngài Phukê mắc tội rồi, Philip...

- Thế thì sao? Cô đang nhằm chuyện gì?

- Nhằm thế này: đã từ lâu Nhà vua chưa mở lòng đại lượng nhìn tên tuổi của các nhân vật đã gắn bó với ngài Phukê.

- Ngài hẳn sẽ chẳng biết đâu. Mọi tài liệu đã bị hủy hết rồi.

- Chưa hết.

Anh chàng quý tộc dịch lại gần Angiêlic, trên đệm nhung. Nàng đã mơ ước một

cử động như vậy với một cái hôn tình ái nhưng rõ ràng bây giờ không phải lúc lả lơi. Anh ta nắm cổ tay nàng và bóp mạnh trong bàn tay mảnh mai của mình khiến các đốt xương trắng cả lên. Angiêlic cắn môi chịu đau, nhưng nỗi vui sướng của nàng còn mạnh hơn nhiều. Nàng thích thấy anh ta điên giận và thô bạo thế này hơn cái vỏ cao ngạo xa cách, tránh trớ, kín bưng khó lòng chọc thủng của anh ta.

Bên dưới lớp phấn, bộ mặt của Hầu tước duy Plexi tím tái. Anh ta xiết mạnh thêm cổ tay nàng.

- Hộp thuốc độc... anh ta rít lên. Ra là chính cô lấy đấy!

- Phải, chính tôi.

- Đồ ranh con! Tôi vẫn tin rằng cô phải biết điều gì mà. Bớ tôi không nghĩ thế. Việc cái hộp biến mất đã hành hạ ông cụ khiến cụ nằm xuống. Hóa ra cô! Cô vẫn giữ cái hộp đấy chứ?

- Còn.

Anh ta bắt đầu rít lên chửi qua kẽ răng. Angiêlic nghĩ rằng thật tuyệt vời khi chính đôi môi tươi mọng tình tứ kia lại tuôn ra hàng tràng những lời nói tục tằn ấy.

- Để tôi đi nào, - nàng nói - anh làm tôi đau đấy.

Anh ta chậm chạp lui ra nhưng mắt vẫn cháy rực.

- Tôi biết anh còn muốn làm tôi đau nữa kia, nàng nói. Đến bao giờ vĩnh viễn bị đờm tôi cơ. Nhưng làm thế anh chẳng được gì đâu, Philip. Ngay hôm tôi chết, di chúc của tôi sẽ được trao cho Nhà vua và ngài sẽ

đọc thấy trong đó những lời tố cáo và những hướng dẫn cần thiết về chỗ giấu những tài liệu cần tìm.

Nàng nhăn nhó gỡ cái vòng vàng ra khỏi cổ tay, nơi nó bị Philip ấn sâu vào da thịt nàng.

- Anh là đồ cục súc, Philip. - nàng nhẹ nhàng nói.

Đoạn nàng làm bộ nhìn ra cửa sổ xe. Nàng hoàn toàn thanh thản.

- Bên ngoài, mặt trời buổi hoàng hôn không còn xuyên những dải nắng vàng qua rặng cây nữa. Chiếc xe lại lộn lại phía rừng Bulônơ. Trời vẫn còn sáng nhưng chỉ chốc lát nữa thôi màn đêm sẽ buông xuống.

Hơi lạnh bốc lên làm Angiêlic thấy cóng. Nàng run cầm cập quay về phía Philip. Mặt anh ta trắng bệch như vôi, anh ta ngồi bất động như một pho tượng, nhưng nàng trông thấy hàng ria anh ta đẫm hơi nước.

- Tôi quý Hoàng thân điện hạ, - anh ta nói - Và cha tôi là một người cao thượng. Cô không thể làm như thế được... Cô muốn bao nhiêu tiền để đổi lấy những tài liệu kia? Nếu cần tôi sẽ đi vay.

- Tôi không cần tiền.

- Vậy cô muốn gì nào?

- Tôi vừa mới nói với anh lúc nãy rồi đấy, Philip. Tôi muốn anh cưới tôi.

- Đừng hòng! - Anh ta chồm dậy quát lên.

Nàng có làm anh ta ghê tởm vì điều này không? Hơn nữa, ở đây có gì đó còn hơn là cuộc trao đổi phạm tục giữa họ. Anh ta không thích nàng sao? Chính Ninông cũng đã nhận thấy rồi mà.

Hai người vẫn im lặng. Chỉ đến khi xe chạy ngang qua trước mặt biệt thự Bôtrây, Angiêlic mới biết là mình đã về đến Paris. Bây giờ trời đã tối mịt. Thiếu phụ không còn nhìn thấy được mặt Philip nữa. Thế lại

hay hơn.

Nàng vẫn còn đủ mạnh bạo để hỏi anh ta bằng một giọng thật cay:

- Sao, Hầu tước? Ngài nghĩ được đến đâu rồi?

Anh ta ngo nguậy và trông như mới tỉnh khỏi một cơn ác mộng:

- Được, thưa bà, tôi sẽ cưới bà! Mời bà quá bộ đến nhà tôi ở phố Xanh-Ăngtoan vào tối mai. Bà sẽ bàn các điều thỏa thuận với ông quản lý của tôi.

Angiêlic không chìa tay. Nàng biết anh ta chẳng cần đâu.

Nàng gạt bữa ăn nhẹ do cô hầu phòng bung ra rồi trái với thói của mình, nàng không lên phòng trẻ mà đi thẳng vào nơi nàng hay lánh mặt trong phòng làm việc bày biện kiểu Trung Quốc của mình.

- Để mặc tôi, nàng bảo Giavôt lúc cô này vào giúp nàng cởi áo.

Khi chỉ còn lại một mình, nàng thối tất nển vì sợ lại trông thấy mặt mình phản chiếu trong gương. Nàng cứ đứng im không động đậy như thế một hồi lâu bên hộc cửa sổ tối om. Xuyên qua màn đêm, hương hoa tươi từ khoảng vườn xinh xắn của nàng thoang thoảng đưa lên.

Hồn ma đen của người thọt vĩ đại có đợi nàng không?

Nàng sợ không dám ngoái lại để nhìn mình. "Anh bỏ em đơn độc ngồi một mình một bóng! Em biết làm gì được!". Nàng kêu lên với hồn mà của mối tình nàng. Nàng tự bảo mình rằng nàng sắp trở thành nữ Hầu tước duy Plexi - Belie, rằng nàng cảm thấy lòng mình tan nát tới bời.

"Điều mi vừa làm thật đáng hổ thẹn, thật đáng ghê tởm!"...

Nước mắt rùng rùng trên má, nàng tỳ trán vào cửa kính, nơi bàn tay báng bỏ đã xóa tấm gia huy của Bá tước Perác, nàng nức lên một tiếng, thề với mình rằng đây sẽ là giọt nước mắt yếu đuối cuối cùng.

CHƯƠNG 80

Khi Moren phu nhân xuất hiện ở ngôi nhà trên phố Xanh-Ăngtoan tối hôm sau, nàng đã lại có được chút ít tự trọng rồi. Nàng định bụng sẽ không để những ăn năn muộn màng đe dọa các thành quả của một chiến thắng đã giành được một cách khó khăn đến thế. "Rượu đã rót là phải uống" như ông chủ quán Buocgutx đã nói.

Vì vậy nàng ngẩng cao đầu bước vào gian phòng khách rộng rãi chỉ được chiếu sáng bởi ánh lửa trong lò sưởi. Không có một ai trong phòng. Nàng có đủ thời gian để cởi áo choàng và mạng che mặt rồi đến hơ tay trên ngọn lửa. Tuy không cho phép mình lo ngại nhưng nàng vẫn cảm thấy tay mình lạnh cóng và tim mình đập nhanh.

Một lát sau, tấm rèm cửa được nhắc lên và một ông già ăn mặc xoàng xĩnh trong bộ đồ đen bước vào và cúi chào nàng. Lúc đầu Angiêlic không nghĩ rằng người quản lý trong nhà Plexi-Belie vẫn là ngài Môlin. Vừa nhận ra ông, nàng kêu lên một tiếng ngạc nhiên và bất giác nắm chặt hai tay ông:

- Ngài Môlin! Có thật thế này không? Thật là một... Trời ơi, được gặp ông sao mà mừng thế.

- Vinh hạnh cho tôi quá, thưa phu nhân. - Ông trả lời và lại cúi chào. - Mời bà vui lòng ngồi xuống chiếc ghế bành này.

Còn ông thì ngồi xuống bên lò sưởi, trước mặt một cái bàn con đầy sổ sách, một lọ mực và một thau cát. Trong khi ông gọt bút, Angiêlic ngắm nghía ông, vẫn chưa hết ngạc nhiên bởi cuộc kỳ ngộ này. Ông đã già đi nhưng dáng dấp vẫn quắc thước, cặp mắt vẫn sắc sảo và đầy vẻ dò hỏi. Dưới chiếc mũ vải đen, mái tóc ông đã bạc trắng. Angiêlic không khỏi tưởng tượng thấy bên cạnh ông cái thân hình tráng kiện của cha nàng, người vẫn hay ngồi bên bếp lửa của ông quản lý theo đạo Tin lành để bàn bạc và sắp xếp tương lai cho đám con cháu đầy đàn của mình.

- Ông có thể cho tôi biết tin tức của cha tôi không, thưa ngài Môlin?

Ông quản lý thổi những mâu thuẫn mà ông vừa gọt từ ngòi bút lông ngỗng rồi trả lời.

- Đức ông nam tước vẫn an khang, thừa phụ nhân.

- Còn đàn la?

- Mùa vừa rồi cũng khá. Tôi tin rằng món doanh lợi nho nhỏ này sẽ làm ngài mừng.

Angiêlic ngồi

sang bên cạnh Môlin như nàng vẫn thường làm khi còn là một cô gái trong trắng, tuy hơi lý sự nhưng rất trung thực. Môlin là người thu xếp cuộc hôn nhân của nàng với Bá tước Perác. Và giờ đây nàng gặp lại ông, nhưng ông lại đại diện cho quyền lợi của Philip. Như con nhện cần mẫn chăng tơ, Môlin luôn là người chấp mối tơ duyên cho nàng. Gặp lại ông kể cũng được an ủi. Đó phải chăng là bằng chứng hiện tại gắn liền với quá khứ sao? Sự bình yên ở nơi chôn rau cắt rốn của nàng, cái sức mạnh truyền từ gốc rễ của dòng họ nàng, nhưng lại cả những lo âu của tuổi thơ, những cố gắng của ông nam tước tội nghiệp nhằm gây dựng cho con cái, sự hào phóng không chút đòi hỏi của ông quản lý Môlin...

- Ông còn nhớ không? - Nàng mơ màng hỏi - Ông đã có mặt trong đêm hôn lễ của tôi ở Môngtơlu, tôi làm cho ông một phen khó chịu. Ấy thế nhưng tôi lại rất hạnh phúc, xin đa tạ ông.

Ông già nhìn nàng:

- Ta đến đây để nhắc lại nhau những kỷ niệm về đám cưới đầu của bà cho vui hay để bàn bạc thỏa thuận về đám cưới thứ hai?

Mặt Angiêlic đỏ tía:

- Ông rần quá đấy, ông Môlin ạ.

- Bà cũng rần, thưa bà. Nếu lưu ý đến việc bà đã ép ông chủ trẻ của tôi phải cưới bà như thế nào.

Angiêlic hít một

hơi thật sâu nhưng vẫn không chịu nhìn đi chỗ khác. Nàng cảm thấy cái thời gian mà thoát đầu là một đứa trẻ nhút nhát, sau đó là một cô bé nghèo túng, nàng đã sợ sệt nhìn ông quản lý Môlin đầy quyền năng, người nắm vận mệnh gia đình nàng trong tay. Nàng là người làm ăn, ngay cả ngài Cônbe cũng không coi thường, không thèm nói chuyện với nàng. Những luận cứ rõ ràng của nàng cũng làm ông chủ nhà băng Păngnôchê choáng váng cơ mà.

- Môlin, có lần ông đã bảo tôi: "Muốn đạt mục đích thì phải sẵn sàng hy sinh ít nhiều". Trong trường hợp này tôi đã hy sinh một thứ rất quý: lòng tự trọng. Nhưng không sao! Tôi có mục đích phải đến mà.

Một nụ cười nhẹ làm giãn đôi môi nghiêm khắc của ông già.

- Xin phép được bày tỏ sự tán thành của mình nếu ý kiến của một người nhỏ bé như tôi làm bà vui lòng. Bây giờ lại đến lượt Angiêlic mỉm cười. Xưa nay nàng với ông Môlin luôn hiểu nhau, sự tin cậy đã cho nàng cam đảm chấp nhận cuộc thảo luận thỏa ước.

- Thừa phụ nhân, - ông già nói tiếp - Ta nên ngắn gọn thôi. Ngài hầu tước cho tôi biết rằng có những việc nghiêm túc đã được đặt ra. Vì vậy, tôi sẽ trình bày với bà một số điều kiện mà bà sẽ phải ký kết. Sau đó bà sẽ nêu những điều kiện của mình. Tiếp theo tôi sẽ lập thỏa thuận và sẽ đọc lên trước mặt hai bên. Trước hết, thừa phụ nhân, phu nhân phải thề trước thánh giá rằng phu nhân biết nơi cất giấu một cái hộp mà hầu tước quyết định sẽ thu hồi. Chỉ sau khi bà đã thề rồi thì tài liệu này mới có giá trị.

- Tôi sẵn sàng làm như thế, - Angiêlic ưng thuận và chìa tay ra.

- Lát nữa ngài duy Plexi sẽ đến đây cùng với một linh mục. Còn bây giờ ta nên làm rõ quan điểm đã. Được biết rằng phu nhân Moren là chủ sở hữu của một bí mật mà mình hết sức quan tâm, đức ông Hầu tước duy Plexi-Belie đồng ý kết hôn với phu nhân Moren, tên tục là Angiêlic đờ Xăngxê đờ Môngtôlu, theo cách thức sau đây: trong khi thực hiện hôn ước - nghĩa là ngay sau khi được ban phép cưới - bà phải hứa từ bỏ cái hộp đã được nói đến trước sự hiện diện của hai nhân chứng, một người có thể là ông linh mục làm phép cưới và người nữa là tôi, kẻ đầy tớ hèn kém của bà. Tiếp theo, ngài hầu tước yêu cầu rằng ngài phải được tùy ý sử dụng tài sản của bà.

- Ô, khoan đã. - Angiêlic vội nói - hầu tước sẽ có đủ số tiền ngài muốn để tiêu riêng và tôi sẵn sàng dành một khoản cho ngài hàng năm. Nhưng tôi sẽ là chủ sở hữu và người điều hành duy nhất tài sản của tôi. Tôi từ chối cho ngài dự phần vào điều hành công việc làm ăn của tôi dưới bất kỳ hình thức nào, bởi vì sau khi làm lụng rất vất vả tôi không có ý định lại thấy mình phải đi ăn mày đâu. Tài vung tiền của các ông lớn thì tôi biết thừa rồi.

Môlin gạch bỏ mấy dòng và viết lại ở phía trên. Sau đó ông yêu cầu Angiêlic cho ông biết càng cụ thể càng tốt những doanh vụ mà nàng đang tiến hành. Rất hãnh diện, nàng kể cho ông quản lý nghe các công việc của mình, sung sướng được bàn bạc ngang hàng với một con cáo già như Môlin và nhắc đến các nhân vật quan trọng mà ông có thể cùng họ kiểm tra lại. Lời cảnh cáo ấy không làm nàng bực mình vì trong cuộc bon chen giữa cái mê cung rối rắm của nghề tài chính và thương mại, nàng đã biết rằng lời nói chỉ có giá trị chừng nào nó được các việc làm thực tế hậu thuẫn. Nàng nhận thấy vẻ thán phục trong mắt ông khi nàng giải thích cho ông nghe quan điểm của mình và cách thực hiện nó.

- Thiết tưởng tôi làm ăn cũng không đến nỗi tôi, ông Môlin ạ, - Nàng kết luận

Ông gật đầu:

- Kể ra bà không phải là bất tài. Tôi nghĩ rằng công việc bà làm không phải là không khéo. Tất nhiên tất cả còn tùy thuộc ở chỗ bà có bao nhiêu vốn liếng nữa.

Angiêlic bật lên một tiếng cười cay đắng.

- Vốn liếng ấy à?... Tôi không có gì hết. Môlin, còn tệ hơn nữa, cảnh khốn quẫn của chúng tôi hồi ở Môngtôlu

còn chưa thấm vào đâu so với cái cùng cực mà tôi phải chịu sau khi ngài Perắc mất.

Vừa nhắc đến cái tên ấy, cả hai người lặng đi mất một lúc lâu, lửa đã sắp tắt lụi, Angiêlic bèn nhặt một

thanh củi trong cái hòm gỗ đặt cạnh lò sưởi lên giá đốt.

- Tôi phải nói cho bà hay về khu mỏ của bà ở Acgiăngchiê mới được. - Cuối cùng ông Môlin lên tiếng vẫn bằng giọng đều đều như cũ - Nó đã giúp ích rất nhiều cho gia đình bà trong mấy năm nay, nhưng mà cũng chỉ thế thôi. Kể từ giờ bà có thể thu lãi từ chỗ vốn ấy rồi, bà và các con bà.

- Thế ra khu mỏ không bị tịch biên và giao cho người khác như toàn bộ gia sản của Bá tước Perác rồi ư?

- Nó đã thoát được con mắt tham lam của các thanh tra của triều đình. Bây giờ nó sẽ là của hồi môn của bà. Quyền sở hữu nó ít nhiều hai mặt...

- Giống như mọi thứ có ông nhúng tay vào, ngài Môlin ạ. - Angiêlic cười nói - Ông có biệt tài là cùng một lúc làm cho nhiều chủ.

- Không phải thế! - Ông quản lý phản đối. - Tôi không có nhiều chủ, thưa bà, tôi chỉ có nhiều doanh vụ mà thôi.

- Tôi đã nắm được chỗ khác biệt tế nhị đó rồi, thưa ông. Vậy ta hãy chuyển sang công việc làm ăn của ngài duy Plexi-Belie con vậy. Tôi không từ chối những

điều người ta đòi hỏi ở tôi đối với cái hộp. Tôi sẵn sàng xem xét trích ra các món tiền đủ cho đức ông hầu tước tiêu xài. Xét đến những ưu đãi đó, tôi yêu cầu làm hôn thú và được nhìn nhận là nữ hầu tước và có quyền hưởng các tài sản và tước hiệu thuộc về chồng tôi. Đồng thời tôi yêu cầu công nhận trước mặt họ hàng và bạn bè của chồng tôi người vợ hợp pháp của ngài. Tiếp theo, tôi yêu cầu hai con trai của tôi phải được hoan nghênh và curu mang che chở trong nhà bố dượng chúng. Cuối cùng, tôi muốn được thông báo về giá trị tài sản của chồng tôi có.

- Hừm! ... Tôi e rằng ở đây bà không được vừa lòng lắm đâu. Tôi không giấu giếm một thực tế là ông chủ trẻ của tôi đang nợ ngập đầu. Ngoài ngôi nhà ở kinh đô ra, ngài còn hai lâu đài nữa, một ở Turanh do thân mẫu ngài để lại, một ở Poatu. Nhưng tài sản của hai lâu đài này đã bị đem cầm rồi.

- Sao ông lại có thể lơ là công việc của chủ ông như vậy, ông Môlin?

- Trời ơi, thưa phu nhân! Mỗi ngày làm việc mười lăm tiếng đồng hồ như ngài Cônbe mà cũng không lại sự hoang phí của Đức vua, thành ra bao nhiêu tính toán của bề tôi ngài đều là công cốc hết. Cũng vậy, ngài hầu tước có bao nhiêu lương bổng

vung sạch, khuynh gia bại sản bởi kiểu sống xa hoa của cụ thân sinh, trong các cuộc hành binh chiến đấu và những trò phù phiếm ở cung đình. Đức vua, để thưởng công ngài đã mấy lần bổ nhiệm ngài vào chức vụ có thể kiếm ra tiền nhưng ngài lại vội vàng bán đi để trả nợ cờ bạc hay để mua xe ngựa. Không, thưa phu nhân, việc làm ăn của nhà Plexi-Belie không hay ho gì với tôi cả. Tôi để ý đến nó chẳng qua là... Một thói quen đa cảm mà thôi. Xin bà cho phép tôi làm cho xong giấy tờ thủ tục đi đã, thưa phu nhân.

Sau đó trong phòng chỉ còn tiếng ngòi bút của ông sột soạt trên giấy một lúc.

"Lúc nào lấy chàng, - Angiêlic nghĩ miên man, - Môlin sẽ là người điều hành công việc cho mình. Thế thì còn gì bằng! Chưa bao giờ mình nghĩ đến chuyện ấy cả. Chắc chắn ông ta sẽ bầu xấu tợn đây. Mình phải để ý mới được. Nhưng dù sao vẫn cứ hay như thường. Mình sẽ có một cố vấn cực kỳ".

- Xin mạn phép khuyên bà một đề nghị bổ sung có được không ạ? - Môlin ngẩng lên hỏi.

- Có lợi cho tôi hay cho chủ ông?

- Cho bà.

- Tôi tưởng ông đại diện cho quyền lợi của ngài duy Plexi chứ?

Ông già chỉ cười không đáp và sửa lại kính. Sau đó ông ngửa người ra ghế, nhìn Angiêlic với ánh mắt sống động, sắc sảo như ông nhìn nàng mười năm về trước lúc ông bảo nàng: "Tôi nghĩ là tôi hiểu cô, Angiêlic ạ, và tôi sẽ nói chuyện với cô không như với bố cô đâu...".

- Tôi nghĩ rằng việc bà lấy ông chủ tôi là rất hay. - ông nói. - Tôi tưởng không còn gặp lại bà nữa. Nhưng bà đã lại ở đây, bất chấp mọi sự trên đời, và ngài duy Plexi bỗng dưng lại buộc phải lấy bà. Cho phép tôi

được nhận xét, thừa phụ nhân, rằng tôi chẳng có gì để nói về các hoàn cảnh đưa đến cái liên minh này. Nhưng bây giờ vấn đề là cái liên minh ấy phải mỹ mãn - cái đó có lợi cho chủ tôi, cho bà và thực tế là cho cả tôi nữa bởi lẽ chủ có sướng thì tớ cũng được nhờ.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ông, Môlin ạ. Thế còn cái đề nghị mới thì sao?

- Là bà phải biết chắc là cuộc hôn nhân này được mỹ mãn...

- Được mỹ mãn à? - Angiêlic nhắc lại, mắt mở to như một cô học trò mới ở tu viện về,

- Ồ, ờ, thừa phụ nhân... mong rằng bà đã hiểu ý tôi.

- Vâng... tôi hiểu. - Angiêlic lúng túng và định thần lại. - Nhưng ông làm tôi ngạc nhiên đấy. Rõ ràng là trong cuộc hôn nhân này ngày duy Plexi...

- Cái đó chưa có gì là rõ ràng cả, thừa bà. Tuy cưới bà nhưng ngài duy Plexi sẽ không hợp cần với bà đâu. Thậm chí tôi có thể nói ngài hầu tước bị cưới

ép là khác. Có lẽ bà ngạc nhiên lắm nếu tôi nói rằng tình cảm của ngài duy Plexi đối với bà còn lâu mới là tình yêu, đúng, đó là cảm giác bực tức hoặc thậm chí là giận dữ nữa.

- Tôi biết chứ. - Angiêlic lẩm bẩm và nhún vai cố tỏ ra bất cần.

Nhưng cùng lúc ấy lòng nàng đang đau như cắt. Nàng kêu lên tức tối:

- Nhưng sao nào?... Việc gì tôi lại phải bận tâm chuyện anh ta có yêu tôi không? Tất cả những thứ tôi cần là tên tuổi và tước vị của anh ta mà thôi. Còn lại tôi không thiết. Anh ta tha hồ chê tôi mà đi ngủ với bọn nhà quê nếu anh ta thích. Không việc gì tôi phải chạy theo anh ta cả.

- Bà sai rồi, thừa bà. Tôi tin rằng bà chưa hiểu con người bà sắp cưới lắm đâu. Thế của bà lúc này rất mạnh, chính vì vậy mà bà nghĩ rằng ông ấy yếu. Nhưng rồi bà cũng sẽ có cách trị được ông ấy thôi. Tuy vậy...

- Tuy vậy làm sao?

- Bà sẽ vô cùng bất hạnh.

Mặt thiếu phụ đành lại, nói rít qua kẽ răng.

- Tôi đã từng vô cùng bất hạnh rồi, ông Môlin. Tôi không có ý định lại phải chịu đựng thêm một lần nữa đâu.

- Chính vì vậy mà tôi mới đưa ra đề nghị nhằm bảo vệ bản thân bà. Nghe ta nói đây, Angiêlic, ta đã đủ già để nói chuyện thẳng thắn với cháu. Sau đám cưới

cháu sẽ không còn uy lực gì đối với Philip duy Plexi nữa đâu. Tiền bạc, cái traps, tất cả sẽ là của anh ta.

Cầu xin trái tim của anh ta sẽ không ích gì. Trái lại, cháu phải trị anh ta bằng cảm giác mới được.

- Đó là một sức mạnh nguy hiểm thừa ngài Môlin, mà lại rất dễ bị tổn thương.

- Đó là một sức mạnh. Cháu phải tìm cách để nó không bị tổn thương.

Angiêlic cực kỳ bối rối. Nàng không ngờ lại bị choáng váng bởi vì lời khuyên từ miệng ông già theo đạo

Tin lành khắc khổ này. Toàn bộ con người Môlin toát lên sự khôn ngoan giảo quyệt luôn coi thường mọi

nguyên tắc, chỉ rình moi móc cái sớm nắng chiều mưa trong bản chất con người nhằm phục vụ cho những

mục tiêu vật chất. Rõ ràng là lần này Môlin cũng lại có lý. Trong chớp mắt, Angiêlic nhớ lại những nỗi lo

sợ mà Philip đã gây ra cho nàng và cái cảm giác bất lực trước vẻ dũng dũng và sự thần nhiên của anh ta.

Từ tận đáy lòng nàng biết rằng nàng đã tính sẽ đánh gục anh ta ngay trong đêm tân hôn. Hơn nữa, cái trò

đàn bà âu yếm đàn ông thì không ai bằng nàng. Thế nào cũng đến lúc sự tự vệ của đàn ông phải đầu hàng

trước những khêu gợi của khoái lạc xác thịt. Một người đàn bà thông minh sẽ biết lợi dụng thời điểm đó

sao cho có ích. Sau đó người đàn ông sẽ còn trở về với nguồn khoái lạc kia, thậm chí dù phải khinh ghét

chính mình. Angiêlic biết rằng một khi cái thân hình mê hồn của Philip đã dính liền với thân hình nàng, một

khí cái miệng tươi ngon mềm mại kia đã rụng như táo chín xuống miệng nàng, lúc ấy nàng sẽ là bà chúa

thập thành khó ai theo kịp. Trong cuộc đấu không tên của tình yêu, họ sẽ hiểu nhau hơn, tuy sáng ra Philip

có thể giả vờ quên, nhưng nó sẽ ràng buộc họ với nhau chặt hơn những lời đao to búa lớn nhiều.

Ánh mắt trông rỗng của nàng quay về phía Môlin. Chắc đã bắt mạch được ý nghĩ hiện lên trên nét mặt nàng nên ông mỉm cười pha chút giễu cợt nói:

- Ta lại nghĩ rằng cháu còn thừa nhan sắc để dành cơ may được cuộc. Nhưng để được cuộc thì... trước hết phải có dịp trở tài đã. Như vậy không có nghĩa là nhất thiết cháu phải thắng ngay keo đầu.

- Ông nó thế có nghĩa gì vậy?

- Cậu chủ tôi không ưa đàn bà. Tất nhiên đây là chuyện công việc, nhưng đàn bà là thứ quả đắng đối với anh ta.

- Thế nhưng anh ta mang công mắc nợ vì những chuyện tình âm ỉ kia kìa. Rồi thì những cuộc hiếp bóc thường xuyên trong những chiến dịch ở nước ngoài, ở Noócgien...

- Đó chẳng qua chỉ là dư ảnh của một tên lính say máu chiến tranh mà thôi. Anh ta chiếm đoạt đàn bà theo cái kiểu châm lửa đốt nhà hay xuyên gươm vào bụng đứa trẻ... chỉ là để gieo tai giáng họa.

- Môlin, ông nói cái gì mà ghê thế?

- Ta không muốn làm cháu sợ mà chỉ muốn báo trước cho cháu đấy. Cháu xuất thân từ một gia đình lành mạnh, chất phác. Xem ra cháu không biết gì về kiểu giáo dục mà thanh niên quý tộc được dạy dỗ, nhưng kẻ có cha mẹ giàu sang ấy, ngay từ hồi còn bé đã là đồ chơi của các gia sư nàng hầu, sau đó là các nhà quý tộc mà họ theo làm tùy tùng phái. Còn khoản yêu đương thì họ thô lỗ lắm...

- Ôi, ông im đi Nghe mà ghê quá. - Angiêlic lẩm bẩm quay đi nhìn ngọn lửa một cách bối rối.

Môlin không nói thêm nữa, ông lại đeo kính lên:

- Tôi nói thêm một tí về đề nghị này được không?

- Ông cứ việc thêm cái gì ông thích, Môlin. Tôi...

Nàng nín bật vì nghe thấy tiếng mở cửa. Trong cảnh tranh tối tranh sáng ở cửa phòng khách, bóng Philip mặc đồ xatanh trắng bước vào trước, lờ mờ giống hệt một tượng người tuyết, rồi mỗi lúc một rõ hơn. Trắng trẻo, đẹp trai, người đeo giày vàng, anh chàng trông như sắp đi khiêu vũ. Anh ta chào Angiêlic với kiểu cách dửng dưng kiêu kỳ.

- Ông thương lượng đến đâu rồi, ông Môlin?

- Phu nhân Moren vui lòng chấp nhận làm hôn ước.

- Bà đã sẵn sàng thề trước thánh giá rằng bà đích thực biết chỗ giấu cái hộp chưa?

- Tôi sẵn sàng thề. - Angiêlic nói.

- Nếu vậy mời ngài vào đây, ngài linh mục.

Một cha tuyên úy gầy gò nãy giờ đứng khuất sau ông chủ như một bóng đen liền bước tới trước. Ông ta cầm cây thánh giá và Angiêlic thề rằng cô biết chỗ giấu cái hộp và sau hôn lễ sẽ phải trao nó lại cho ngài duy Plexi. Sau đó Môlin thông báo kết quả thỏa thuận của hòa ước mà sau này Angiêlic sẽ đảm bảo cho chồng nàng. Một thân hình thật đẹp đẽ. Angiêlic hơi nhăn mặt, nhưng không rùng mình, nếu công việc làm ăn của nàng vẫn tiếp tục vững vàng và thịnh vượng thì nàng chẳng khó khăn gì mà không thực hiện được cái giao ước của mình. Mặt khác, một khi nàng đã là nữ hầu tước duy Plexi, nàng sẽ lo sao cho hai thái ấp của Philip đem lại nhiều lãi nhất.

Philip không hề cự nự gì cả. Anh ta làm ra vẻ cực kỳ ngán ngẩm.

- Hay lắm, Môlin, - anh ta nói, tay che mồm ngáp - ông cố giải quyết cho xong cái công việc dở hơi này càng sớm càng tốt nhé.

Ông quản lý xoa tay đặng hăng làm bộ khó nói:

- Trong này còn thêm một đề nghị nữa mà bà Moren đang có mặt tại đây yêu cầu tôi đưa vào thỏa thuận.

Đề nghị đó là các điều kiện tài chính chỉ có hiệu lực trong trường hợp hôn lễ được hoàn tất.

Phải mất một lúc Philip mới hiểu ra, mặt anh ta đỏ tía lên.

- Ô, dĩ nhiên. - anh ta nói - dĩ nhiên rồi!

Anh ta hình như vừa bị thụt lưỡi đến nỗi Angiêlic có một cảm giác là lạ vừa thương hại vừa âu yếm giống như anh ta đã vài lần tỏ ra với nàng.

- Thật hết nước! - cuối cùng anh ta mới thổ ra, vừa sỗ sàng vừa trơ tráo.

Bây giờ mặt anh ta tái đi vì giận dữ.

- Môlin, ông có thể nói tôi biết làm thế nào để chứng minh với thiên hạ rằng tôi đem vinh dự đến cho cái chỗ nằm của người này bây giờ đây? Bằng cách phá trinh ả gái điếm có hai con và vẫn lê la từ giường thằng ngự lâm quân này đến lão cho vay lãi khác trong cả nước này hay sao?... Bằng cách trưng mặt trước tòa án như thằng thộn Lăngiê để chứng minh sự trưởng thành sinh dục trước mặt mười nhân chứng hay sao? Moren phu nhân đã loan báo cho các nhân chứng muốn chứng kiến nghi thức đó chưa đấy?

Môlin xua hai tay ra hiệu dàn hòa.

- Tôi không hiểu tại sao đề nghị này lại làm ngài ra thế, thưa đức ông. Thực tình mà nói, đề nghị này theo thiện ý của tôi là... thú vị cho ngài cũng như cho phu nhân tương lai của ngài. Giả dụ nếu trong cơn nóng giận hay bực mình có thể hiểu được ngài khước từ nghĩa vụ phu thê thì sau vài tháng phu nhân Moren có thể phát đơn đòi hủy bỏ hôn ước và lôi ngài vào chuyện kiện cáo vừa tốn tiền vừa làm trò cười cho thiên hạ. Tôi là người

theo giáo phái cải cách nhưng thiết tưởng tôi cũng biết rằng không thành thân là một trong những cơ sở để nhà thờ hủy bỏ hôn thú. Có đúng vậy không, thưa ngài linh mục?

- Đúng thế, thưa ngài Môlin, hôn lễ Thiên chúa giáo và Cơ đốc giáo đều có chung một mục đích là duy trì nòi giống mà thôi.

- Chí phải! - ông quản lý nhẹ nhàng nói.

Vốn biết ông rất rõ, Angiêlic là người duy nhất nhận thấy vẻ giễu cợt của ông. Để chứng minh thiện chí của mình, ông nói tiếp bằng giọng lầy lòng khôn khéo.

- Tôi nghĩ rằng bằng chứng hùng hồn nhất là phu nhân sẽ nhanh chóng tặng ngài một người nối dõi.

Philip quay sang Angiêlic. Trong suốt thời gian diễn ra cuộc đối thoại, nàng cố giữ bình thản. Nhưng khi anh ta nhìn sang, nàng không kìm được, ngược lên nhìn trả. Vẻ nặng nề trên khuôn mặt đẹp đẽ của anh ta đã khiến cho nàng bất giác run lên, đó không phải là vì thích thú.

- Được rồi, đồng ý, - Philip nói chậm rãi và một nụ cười dữ tợn làm méo xệch đôi môi. - Ta sẽ làm điều cần làm. Môlin, ta sẽ làm điều cần làm...

Trước khi lên đường, Philip bảo nàng rằng đám cưới sẽ được tổ chức tại Plexi. Anh ta sẽ không thêm bày vẽ gì cho hôn lễ hết. Điều đó rất hợp ý Angiêlic bởi

vì nàng có thể lấy cái hộp kia về mà khỏi phải làm gì gây chú ý. Nhiều lúc nàng thấy đổ mồ hôi lạnh khi nghĩ rằng chưa biết chừng cái hộp không còn ở chỗ cũ trên tháp canh của pháo đài nữa. Chưa biết chừng có người đã phát hiện thấy nó rồi. Nhưng chuyện đó là vô lý. Ai điên mà đi dờ dẫm trên cái bờ tường chỉ vừa đủ cho đứa bé để mà ra ngó vào cái tháp canh bé tẹo chẳng có gì đáng xem kia? Nàng còn được biết rằng suốt mấy năm nay, lâu đài Plexi không hề được sửa chữa xây cất gì hết. Vì vậy, chắc chắn nàng sẽ lấy được cái hộp giúp nàng thành công kia về. Đúng giờ cử hành hôn lễ, nàng sẽ có nó trong tay để trao cho Philip.

Việc chuẩn bị lên đường đi Poatu quá cấp rập. Có thể mang cả Flipô, mấy con chó, con khi và những con vẹt đi theo. Bầy đoàn Philip sẽ đi riêng.

Bản thân Philip thì tỏ ra hồ hững trước cảnh tất bật ấy. Anh ta vẫn tiếp tục lao vào những cuộc truy hoan và các buổi tiếp tân trong cung. Khi có ai nhắc anh ta về đám cưới sắp tới, anh ta nhưn mảy làm ra vẻ ngạc nhiên và thốt lên bằng cái giọng kinh ngạc, ngạo mạn "ờ nhĩ!".

Trong suốt tuần cuối cùng Angiêlic không trông thấy anh ta lần nào. Trong mấy dòng thư cộc lốc do Môlin chuyển, anh ta ra cho Angiêlic các mệnh lệnh. Nàng phải lên đường

ngày đó, anh ta sẽ gặp nàng ngày đó. Anh ta sẽ đến cùng ông linh mục và Môlin. Đám cưới sẽ cử hành ngay tập lự.

Angiêlic rầm rập nghe theo như một người vợ nhu mì. Cái gã ranh con kia sắp phải đổi giọng cho mà xem. Nói cho cùng, nàng đã đem lại cho anh ta một đồng tiền mà cũng không làm anh ta tan nát trái tim vì bị chia đàn xẻ nghé với con nhà Lamoanhông cơ mà. Nàng sẽ mở mắt cho anh ta thấy rằng dù nàng buộc phải hành động khá tệ hại nhưng việc này hiển nhiên là phù hợp với quyền lợi của cả hai và nếu anh ta cứ tiếp tục câu giận nữa thì thật là lỗ bịch.

Vừa nhẹ nhõm vừa thất vọng vì không gặp anh ta, Angiêlic cố hết sức không nghĩ quá nhiều đến "tân lang" của mình. Cái "vấn đề Philip" đúng là cái phải chọc vào niềm sung sướng của nàng và hễ cứ nghĩ đến nó, nàng lại thấy lo sợ. Thế còn hơn là không nghĩ đến.

Quãng đường từ Paris đến Poachiê xe ngựa đi hết gần ba ngày. Đường xấu ơi là xấu, đầy ổ gà bởi mùa xuân nhưng không có sự cố gì ngoài một cái trục bị gãy ngay gần Poachiê. Các khách điều hành ghé lại thành phố vừa vặn hai bốn giờ. Hai ngày sau, ngay từ sáng sớm, Angiêlic bắt đầu nhận ra các cảnh vật quen. Họ chỉ còn cách Môngtơlu không xa. Nàng đã cố kìm mình để khỏi phóng một mạch về nhà vì bọn trẻ đã quá mệt mỏi vì bụi bặm. Đêm trước họ vừa mới

ngủ lại ở một quán trọ bản thủ lúc nhúc chuột và bọ. Muốn tìm một tiện nghi tối thiểu họ phải đến tận Plexi.

Tay ôm vai hai thằng bé, Angiêlic hít thở không khí trong lành lạnh lạnh của đồng nội ngát hương hoa. Nàng cứ lầy lợm sao nàng lại sống được ngần ấy năm ở một thành phố như Paris. Nàng hát lên thích thú và gọi tên những làng xóm vừa đi qua, mỗi cái tên đều gọi lên trong tâm tư nàng vài sự kiện thời con gái. Mấy hôm liền nàng mô tả tỉ mỉ cho các con nghe về Môngtơlu và những trò chơi ngộ nghĩnh mà người ta vẫn chơi ở đây. Phlôrimông và Canto đã biết rất rành lối đi ngầm mà xưa kia nàng dùng làm hang phủ thủy và về gian gác xếp với những xó xinh đến là mê.

Cuối cùng Plexi đã mờ mờ hiện lên phía xa, trắng toát và thần bí trên bờ đầm. Vì đã được biết những nhà cửa xa hoa tráng lệ ở Paris nên Angiêlic cảm thấy nó nhỏ hơn cái hình ảnh đã đọng lại trong ký ức nàng. Một vài người hầu ra chào. Tuy chủ nhân của Plexi vì sa sút mà phải bỏ cả lâu đài quê nhà ở xa nhưng nhờ có Môlin trông nom nên nó cũng không đến nỗi nào. Người hầu việc đến trước một tuần đã mở các cửa sổ và mùi sáp mới có át đi mùi ẩm mốc của những vải bọc đồ. Nhưng Angiêlic không cảm thấy sự thích thú mà nàng đang chờ đợi. Cái cảm giác của nàng dường như đã cùn đi. Điều nàng cần có lẽ là òa lên khóc hoặc nhảy nhót, hò hét và hôn hai đứa bé. Không thỏa mãn được những ước muốn điên rồ ấy, nàng cảm thấy như tim mình chết lạnh. Không thể chịu đựng được những xúc cảm quá mãnh liệt của chuyến trở về này, nàng đờ đẫn cả người đến nỗi không còn phản ứng được gì nữa.

Nàng hỏi chỗ dành cho các con nàng nghỉ ngơi, tự mình thu xếp cho chúng rồi mãi đến lúc thấy chúng tắm rửa, mặc quần áo sạch sẽ và ngồi vào bàn ăn lót dạ bánh ngọt với sữa, mãi lúc ấy nàng mới đi.

Nàng nhờ đưa mình đến căn buồng ở cánh bắc mà nàng đã dặn chuẩn bị cho mình, căn buồng của Hoàng thân Côngđê.

Nàng để Giavôt hầu hạ và đáp lại lời chào của hai gã gia nhân đem nước sôi lên buồng tắm ngay liền đấy. Nàng lơ đãng lặp lại những lời nói cục mịch nhà quê của họ. Họ há hốc mồm ngạc nhiên khi được nghe cái bà lớn ở Paris về mà họ thấy ăn mặc đến là kỳ quái này nói bằng thổ ngữ của họ rất chuẩn như thể là bà ta đã quen với nó từ lúc lọt lòng rồi vậy...

- Thì đúng thế còn gì! - Angiêlic cười bả. - Các anh không nhận ra tôi sao? Tôi là Angiêlic đờ Xăngxê đây. Còn anh Ghiô, tôi nhớ anh là người làng Môbuy gần Môngtơlu chứ gì.

Anh chàng tên là Ghiô, người này xưa vốn cùng cô đi hái quả mâm xôi và anh đào chua nghịch ngợm trong những ngày hè tuyết vời, bèn hôn hờ toác miệng cười.

- Ra là bà lấy ông chủ chúng con rồi đây, thưa bà?

- Quả có thể.

- Thế thì dân quanh đây tha hồ mà sướng. Chúng con cứ bụng bảo dạ không biết bà chủ mới là ai.

Nghĩa là dân trong làng thậm chí chẳng được báo trước gì cả. Hoặc họ không được báo, hoặc họ tưởng nàng đã lấy Philip rồi.

- Tiếc quá là bà không chờ về đây hãy cưới. Ghiô gục gặc cái đầu rậm rì, nói tiếp - Được thế thì đám cưới tha hồ mà to.

Angiêlic không dám nói dối anh chàng Ghiô vụng về thô kệch rằng đám cưới quả thực sẽ được tổ chức ở Plexi và rằng, về phần mình, nàng cũng đang mong chờ những cuộc lễ lạt đó để có thể gặp mặt bà con quanh vùng.

- Yên chí, thế nào cũng có tiệc. - nàng hứa.

Sau đó nàng vội giục Giavốt cởi áo xiêm cho mình. Khi cô hầu gái bé nhỏ đã đi khỏi, Angiêlic khoác lên mình chiếc áo choàng lụa và ra đứng giữa phòng. Bài trí trong phòng không khác gì mười năm trước.

Nhưng giờ đây Angiêlic đã không nhìn với cặp mắt thán phục của một con bé con nũa. Nàng nghĩ rằng những thứ đồ nặng nề bằng gỗ mun theo kiểu Đan mạch này và chiếc giường có trần che trên bốn cột kia quả là cổ lỗ.

Thiếu

phụ ra mở cửa sổ. Nàng đứng mà lo khi nhận thấy cái gờ tường xưa kia nàng đã một lần leo lên chơi sao bây giờ có vẻ bé xíu thế.

"Mình xò xề ra quá rồi, đừng hòng còn bò ra đến tháp canh kia được", - nàng hoang mang nghĩ thầm.

Xưa nay người ta hay trầm trồ khen thân hình thon thả của nàng, tối nay Angiêlic mới cay đắng ý thức được cái dòng trôi không dứt của thời gian. Chẳng những vì nàng không còn nhẹ nhàng như xưa mà còn vì nàng thiếu hẳn cái nhanh nhẹn, không khéo lại gã gầy cổ như chơi. Cuối cùng nàng chợt nảy ra ý gọi Giavốt lại.

- Giavốt này, em nhỏ nhắn gọn gàng và dẻo như cây sậy thế kia, em thử đi ra gờ tường tháp canh kia xem nào. Cố đừng có ngã đấy nhé!

- Vâng, thưa bà. - Giavốt đáp. Cô ta sẵn sàng làm bất cứ điều gì để vừa lòng bà chủ.

Thò đầu qua cửa sổ, Angiêlic lo lắng nhìn cô gái dò dẫm đi dọc gờ tường.

- Nhìn vào trong chòi xem nào. Có thấy gì trong ấy không?

- Con thấy có cái gì đen đen, một cái hộp, thưa bà. - Giavốt đáp liền thoảng.

Angiêlic nhắm mắt, gục đầu vào khung cửa sổ.

- Đúng rồi, lấy nó ra đưa về đây cẩn thận cho ta.

Một lát sau, Angiêlic đã cầm trong tay cái hộp của tu sĩ Exili. Lớp đất bụi phủ bên ngoài đã vón cứng lại vì hơi ẩm. Nhưng nó làm bằng gỗ đàn hương nên cả côn trùng lẫn mùi ẩm đều không làm gì nổi.

- Giờ thì em

về đi. - Angiêlic bảo Giavốt, giọng cứ lạc đi. - Nhưng đừng nói với ai cái việc em vừa làm nhé. Nếu em biết giữ mình, ta sẽ cho em một cái mũ trùm và một tấm áo dài mới.

- Ôi, thưa bà! Bà bảo con nói với ai cơ chứ? - Giavốt bảo. - Ở đây người ta nói con có hiểu mô tê gì đâu ạ.

Angiêlic cọ sạch cái tráp. Nàng khá vất vả với cái chốt khóa lò xo rỉ. Rốt cuộc, nắp tráp bật mở, lọ thuốc độc xanh lam nằm trên xếp giấy. Nàng trân trối nhìn nó một lúc rồi đóng tráp lại. Biết giấu nó vào đâu từ lúc Philip đến cho túoi lúc trao nó vào tay anh ta để đổi lấy chiếc nhẫn cưới đây? Nàng bỏ nó vào ngăn kéo bàn viết, nơi cách đây mười lăm năm nàng đã lén lấy nó ra. "Ai mà ngờ được cơ chứ!". Nàng nói một

mình.

Khi chiếc chìa khóa ngăn kéo đã ở trong nịt vú, nàng sợ hãi nhìn quanh. Nơi này không gọi lên trong nàng cái gì khác ngoài đau khổ. Chỉ vì một lần ăn trộm vớ vẩn của nàng mà Perắc, mối tình duy nhất của nàng phải chết oan và đời họ bị đọa đày!...

Nàng bắt mình phải nằm nghỉ. Nhưng đến khi giọng trẻ con hò reo ngoài bãi cỏ cho nàng hay rằng các con nàng đã dậy, nàng vội xuống với chúng, rồi cùng Bácơ, Giavốt và Flipô mấy người tống chúng lên một chiếc xe cũ kỹ do chính nàng cầm cương. Và thế là cả bọn vui vẻ lên đường đi Môngtơlu.

Mặt trời đang lặn

rải những dải nắng vàng mờ gà trên cánh đồng rộng bao la lồ nhố những con la đang gặm cỏ. Những cánh đồng lầy được tháo nước thành ruộng khô. Vương quốc của cá khe lạnh dưới những vòm xanh của chúng dường như đã bị đẩy lùi thêm về phía tây.

Nhưng khi đi ngang qua cây cầu với những chú gà tây đang rửa lông như những ngày nào, Angiêlic nhận thấy tòa lâu đài thời trẻ của nàng vẫn không thay đổi. Nam tước đờ Xăngxê tuy bây giờ đã tương đối khá giả hơn, nhưng vẫn không sửa sang gì ngôi nhà cũ kỹ tàn tạ. Tầng hầm, tường lũy răng cưa oằn xuống dưới sức nặng của bụi trường xuân và lối vào chính vẫn chạy qua bếp.

Họ tìm thấy ông nam tước già đang xem Phăngtin gọt hành. Bà vú vẫn cao lớn hoạt bát như xưa nhưng răng bà đã rụng và mái tóc trắng như bông làm mặt bà càng xạm đi chẳng khác gì một phụ nữ bắc Phi.

Thực hay mơ thế này? Angiêlic tưởng như thấy có cái gì đó hơi gượng gạo trong sự vui mừng của cha nàng và bà vú già lúc họ đón nàng. Họ đã đau khổ cho nàng, chắc chắn là thế, nhưng tấm vải cuộc đời còn dệt tiếp mà không có nàng và bây giờ người ta lại phải thu xếp buồng mới cho nàng.

Sự có mặt của Phlôrimông và Canto đã làm tiêu tan không khí gượng gạo. Bà vú già khóc sụt sùi ghi "hai của quý xinh xẻo" của mình vào lòng. Chưa kịp đòi hỏi

gì mà hai đứa nhỏ đã rần lên bởi những cái hôn của bà và trong tay chúng đã đầy những táo và hạt dẻ.

Canto thượng luôn lên bàn hát một hơi hết cả bốn bài hát của mình.

- Hồn mà bà mệnh phụ già bé nhỏ của Môngtơlu có còn đi lang thang nữa không thế? - Angiêlic hỏi.

- Lâu lắm rồi vú chẳng trông thấy - bà vú già lắc đầu đáp - Kể từ ngày cô út Giăng-Mari vào trường đến giờ, bà ta không hiện hình lên nữa. Tôi vẫn nghĩ là bà ấy trông nom các cô các cậu mà...

Trong gian tiền sảnh tối tăm, cô Gian vẫn ngự chính chện trước khung cửa, hết như một con nhện đen thui bé tròn ngồi giữa lưới tơ.

- Cô ấy điếc đặc rồi, đầu óc cũng lẫn lộn lắm. - Ông Nam tước giải thích.

Tuy thế, sau khi ngắm nghía Angiêlic một hồi, bà già toang toác hỏi:

- Chàng thọt nhà ta cũng về đấy chứ? Tao tưởng anh chàng bị hỏa thiêu rồi cơ mà?

Đó là câu nói đầu tiên từ khi về Môngtơlu nhắc Angiêlic nhớ tới đám cưới đầu tiên của nàng. Dường như mọi người muốn giấu quãng đời trước của nàng trong bóng tối. Trong chuyện này, ông nam tước già xem ra chả mấy khi tự vấn. Con cái ông có đi đâu, có lấy vợ lấy chồng, có về chơi hay không, ông chẳng bận tâm lắm. Ông nói nhiều đến cậu sĩ quan Đơni à Giăng-Mari con bé út ít. Ông chẳng nhớ gì đến Oóctăngxơ và rõ ràng chẳng biết Gongtơrăng đang làm gì. Thực tế cho thấy chủ đề cao hứng của ông vẫn là mấy con la.

Sau khi đi khắp lâu đài, Angiêlic cảm thấy phấn chấn lên. Môngtơlu vẫn như xưa. Mọi vật ở đây vẫn hơi buồn, hơi tàn tạ nhưng vẫn thân thiết đến thế.

Nàng sung sướng thấy bọn trẻ quây quần trong bếp cứ như chúng sinh ra giữa làn hơi xúp báp cải và những câu chuyện của u Phăngtin. Chúng xin phép được ăn tối và ngủ luôn ở đó. Nhưng Angiêlic đã lôi chúng về Plexi vì nàng sợ Philip đến, nàng phải về để đón anh ta.

Hôm sau, vì không có người chạy tin nào đến báo, Angiêlic một mình về thăm bố. Nàng cùng ông đi bộ khắp thái ấp và ông đã cho nàng xem tất cả các giao kèo.

Đó là một buổi chiều dễ chịu, nức hương thơm. Angiêlic thấy như muốn hát. Khi hai cha con đã đi giáp vòng, ông nam tước bỗng dừng phắt lại và chăm chú nhìn con gái. Sau đó ông thở dài:

- Vậy là con sẽ trở về hả Angiêlic? - ông hỏi.

Ông đặt tay lên vai nàng và nhắc đi nhắc lại, mắt đẫm nước.

- Angiêlic, Angiêlic, con gái của bố!

Xúc động tận đáy lòng, nàng đáp:

- Con phải về bố ạ, rồi bố con mình còn qua lại thăm nhau nhiều. Bố biết đấy, lễ cưới của con với Philip duy Plexi-Belie sẽ cử hành ở đây, bố sẽ đến ban phép đấy.

- Nhưng bố tưởng đã cưới rồi chứ? - ông ngạc nhiên hỏi lại.

Angiêlic mím môi và không nói thêm gì nữa. Philip lừa dân làng, và thậm chí cả nhà mình rằng đám cưới đã cử hành ở Paris rồi để làm gì nhỉ?...

CHƯƠNG 81

Trên đường trở lại Plexi, nàng tự dưng thấy lo và tim nàng đập rộn lên khi nhận ra chiếc xe ngựa của anh chàng hầu tước trong sân.

Bọn người hầu bảo nàng rằng ông chủ của họ về được hai giờ rồi. Nàng vội vã vào lâu đài. Trong lúc đang lên thềm, nàng nghe thấy tiếng bọn trẻ hò hét.

"Lại Phlôrimông hay Canto hờn giận gì đấy thôi, - nàng bực bội tự nhủ. Không khí thôn quê làm chúng hư, không ai bảo được nữa".

Một điều quan trọng là đừng để bố dượng của chúng khó chịu với chúng. Nàng hăm hăm chạy bỏ vào buồng trẻ để lập lại trật tự. Nàng nhận ra tiếng Canto. Nó đang ré lên với giọng khiếp đảm khó tả lẫn với tiếng chó sủa hung tợn.

Angiêlic mở cửa và đứng sững như trời trồng.

Phlôrimông và Canto ôm chặt lấy nhau đang bị ba con chó săn sói to tướng đen sì như chó ngao canh địa ngục dồn vào sát miệng lò sưởi lửa cháy đùng đùng. Mấy con chó sủa điên cuồng kéo căng những sợi dây da mà hầu tước duy Plexi đang nắm trong tay. Anh ta có vẻ rất khoái chí thấy bọn trẻ khiếp vía. Dưới sàn đá, Angiêlic nhìn thấy xác con Pactô, một trong mấy con chó của thằng bé con, nằm trong vũng máu. Chắc nó bị cắn chết khi

định bảo vệ hai đứa trẻ.

Canto hét thất thanh, khuôn mặt tròn của nó đẫm nước mắt. Nhưng bộ mặt trắng nhợt của Phlôrimông thì toát lên một vẻ gan dạ khác thường. Nó tuốt thanh kiếm nhỏ của mình chĩa thẳng về phía mấy con vật, cố che chở cho em.

Angiêlic không còn thời gian để lên tiếng phản đối nữa. Phản xạ tự nhiên khiến nàng chộp lấy một chiếc ghế đầu nặng ném vào bầy chó làm chúng hoảng sợ rít lên vì đau.

- Philip, nàng vừa nói vừa hỗn hển, - Anh không được dọa bọn trẻ như thế... nhờ chúng ngã vào bếp thì sao?... Canto bị bỏng tay rồi đây này, nhìn xem...

Anh ta đưa cặp mắt trong như hai thỏi băng gườm gườm nhìn nàng.

- Bọn con cô nhút nhát như đàn bà ấy. - anh ta nói trầm trầm.

Mặt anh ta sậm hơn thường ngày và anh ta hơi ngật ngưỡng.

Đúng lúc ấy, Bácbơ xuất hiện. Thở không ra hơi, chị dè tay lên ngực để giữ quả tim đang đập loạn. Chị ta hoảng hốt hết nhìn sang Angiêlic, sau đó dừng lại ở xác con chó.

- Xin phu nhân thứ lỗi... - chị nói - Con xuống kho lấy sữa cho các cậu ăn tối. Con đã bảo Flipô trông nom hộ. Không dè...

- Không có gì đâu, Bácbơ. - Angiêlic ngắt lời - Bọn trẻ chưa quen trông thấy những con chó săn hung dữ thế này đấy mà. Chúng nó sẽ phải quen dần nếu chúng muốn săn hươu đực và lợn lòi như các nhà

quý tộc chân chính.

Các nhà quý tộc tương lai ngán ngẩm nhìn ba con chó săn.

- Các con ngốc quá thôi. - nàng mắng yêu chúng.

Đứng dạng chân trong bộ đồ đi đường bằng dạ nâu, Philip nhìn ba mẹ con. Bất thình lình anh ta vút roi đen đét trên mình mấy con chó, kéo chúng lại và bỏ ra ngoài.

Bác bơ vội vàng đóng cửa.

- Flipô đến tìm con, - chị thì thầm - ngài hầu tước đuổi cậu ấy ra khỏi phòng. Bà nói thế nào chứ con thì con nghĩ rằng ông ấy muốn để mấy con chó ăn tươi nuốt sống các cậu...

- Nói nhảm nào, Bác bơ - Angiêlic mắng át đi. - Ngài hầu tước chưa quen bọn trẻ, ông ấy định đùa...

- Vâng, vâng! Đùa kiểu ông hoàng đấy mà! Ai mà chả biết đùa kiểu ấy rồi đi đến đâu. Con biết một cậu mang vạ vì thế rồi...

Angiêlic ửng cả ruột khi nghe lời ám chỉ về Linô. Gã Philip tóc vàng này với cái vẻ phớt đời của mình có trong đám những kẻ đã hành hạ chú bé bán bánh không đây? Nếu không có, cứ cho là thế đi, liệu gã có đứng vững trước những lời van xin của nó không?

Thấy bọn trẻ đã bình tĩnh trở lại, nàng về phòng mình. Nàng ngồi xuống bàn trang điểm sửa lại tóc.

Việc mới xảy ra đây là có nghĩa gì? Nó có thể coi là nghiêm trọng không? Philip đang say, cái đó đã rõ như ban ngày. Bao giờ tỉnh lại, có lẽ anh ta sẽ lấy làm tiếc vì đã làm âm ỉ như thế...

Nhưng một câu nói của

Mari-Anhet bật ra trên môi Angiêlic: "Tên hung đồ".

Một tên hung đồ giáo quyệt, ngán ngẩm và tàn ác... "Khi muốn trả thù một người đàn bà, hấn sẽ không từ bất cứ việc gì".

"Nhưng anh ta chưa dám đánh đập các con ta đâu". Angiêlic nghĩ bụng, ném cái lược xuống và hoảng hốt đứng dậy.

Đúng lúc ấy, cửa phòng bật mở. Angiêlic trông thấy Philip đứng trên ngưỡng cửa. Anh ta gườm gườm nhìn xoáy vào mình.

- Cô có cầm cái hộp thuốc độc ở đây không đây?

- Tôi sẽ đưa nó cho anh trong ngày cưới như đã thỏa thuận trong hôn ước, Philip.

- Chúng ta sẽ cưới ngay đêm nay.

- Nếu vậy tôi sẽ đưa anh đêm nay. - nàng đáp, cố không để lộ nỗi lo sợ. Nàng mỉm cười và chìa tay cho anh ta.

- Ta còn chưa chào nhau cơ mà...

- Tôi thấy không cần, - anh ta đáp đoạn bỏ ra đóng sầm cửa lại.

Angiêlic cắn môi. Rõ ràng ông chủ mà nàng chọn không phải dễ xoa dịu. Nàng nhớ tới lời khuyên của ông Môlin: "Hãy thử trị anh ta bằng cảm giác". Nhưng lần đầu tiên nàng bắt đầu nghi ngờ chiến thắng của mình. Nàng cảm thấy bất lực trước con người lạnh giá này. Không bao giờ nàng nhận thấy bất kỳ một ham muốn nào thức dậy trong anh ta khi có mặt nàng. Còn nàng, do những khổ nhục, nàng không còn thấy say mê anh ta tí nào nữa.

"Anh ta bảo tối nay sẽ cưới. Anh ta không biết

anh ta nói gì nữa. Thậm chí còn chưa hỏi ý kiến bố mình...".

Đang nghĩ đến đó thì nàng nghe có tiếng gõ cửa rụt rè. Angiêlic bước ra mở cửa và thấy các con của nàng, vẫn ôm chặt lấy nhau hết sức cảm động. Nhưng lần này sự che chở của Phlôrimông còn dành cho cả con khi Picôlô mà nó đang bế trên tay.

- Mẹ ơi, - nó nói giọng run run nhưng vẫn rấn ròi - Chúng con muốn sang với ông cơ. Ở đây chúng con sợ lắm.

- Đã là con trai đeo gươm thì không bao giờ được thốt ra chữ sợ. - Angiêlic nghiêm giọng nói.

- Ngài duy Plexi đã giết Pactô. Có lẽ tiếp theo ông ta sẽ giết Picôlô mất.
Canto òa lên khóc, thằng bé Canto hiền lành lại xúc động rồi! Cái đó vượt quá sức chịu đựng của Angiêlic.
Tranh luận xem điều đó là khôn ngoan hay dại dột là vô ích. Các con nàng đang lo sợ. Mà nàng thì đã thề với mình rằng chúng sẽ không bao giờ biết đến nỗi sợ hãi rồi.
- Được rồi, các con sẽ đi với Bácơ sang Môngtôlu ngay bây giờ. Có điều phải hứa với mẹ là các con sẽ ngoan đấy.
- Ông hứa sẽ cho con cười la đá mẹ ạ. - Canto nói lúc nó đã bình tâm lại rồi.
- Ê ê ... ê! Ông cho tao con ngựa cơ! - Phlôrimông vênh vào nói.

Chưa đến một tiếng sau, Angiêlic đã nhồi hai đứa trẻ vào chiếc xe nhẹ cùng những người hầu và quần áo. Bên Môngtôlu có thừa giường cho bọn trẻ và cả bầu đoàn. Các gia nhân xem ra rất mừng được ra đi. Việc Philip đến đã làm bầu không khí trong tòa lâu đài trắng trở nên khó thở. Anh chàng trẻ tuổi đẹp trai, hiện thân của sự tao nhã trong cung đình Đức vua đã nắm tay bạo chúa vào lãnh địa duy nhất của mình. Bácơ lẩm bẩm:

- Thừa bà, chúng con không thể bỏ bà một mình ở đây với... con người ấy được.
- Người nào? - Angiêlic kêu kỳ hỏi.

Đoạn nàng nói:

- Bácơ, cuộc sống nhàn nhã đã làm chị quên mất vài đoạn trong quá khứ chung của chúng ta rồi. Chị hãy nhớ rằng ta biết cách tự bảo vệ mình đấy. Và nàng hôn lên đôi má bánh đúc của chị hầu vì nàng cũng thấy trái tim mình run rẩy.

Khi nghe tiếng nhạc leng keng của chiếc xe nhỏ đã lặng đi tông bóng chiều lam nhạt, Angiêlic chậm bước quay lại lâu đài. Nàng nhẹ lòng biết bọn trẻ sẽ được che chở dưới đôi cánh của Môngtôlu. Nhưng lâu đài Plexi càng thêm trống trải và gần như thù địch, bất chấp vẻ quyến rũ của một món đồ chơi thời Phục hưng. Ở ngoài sảnh, một người hầu cúi chào nàng và cho nàng hay rằng bữa tối đã dọn. Nàng bước vào phòng ăn đã bày biện xong xuôi. Gần như ngay đó, Philip xuất hiện và không nói không rằng ngồi vào bàn ăn. Angiêlic ngồi xuống đầu bên kia bàn. Chỉ có một mình họ được hai người phục vụ. Chú bồi bếp bung đĩa lên.

Ánh lửa từ ba cây đuốc phản chiếu trên các đồ vật bằng bạc quý giá. Trong suốt bữa ăn, chỉ có tiếng thìa đĩa chạm nhau và tiếng cốc chén lạnh canh và trùm lên nữa là tiếng côn trùng kêu rả rích ngoài vườn. Qua cánh cửa sổ kiểu Pháp để ngỏ, có thể thấy bóng tối mờ đã trùm lên vạn vật.

Angiêlic ăn rất ngon miệng, tuân theo những đòi hỏi đặc trưng cho bản chất của nàng. Nàng nhận thấy Philip uống nhiều, nhưng đáng lẽ phải bốc lên thì đằng này càng uống về lạnh lùng của anh ta lại càng tăng. Khi anh ta từ chối món tráng miệng và đứng dậy, nàng không còn cách nào khác, đành phải theo anh ta sang phòng khách cạnh đó. Nàng thấy Môlin và cha tuyên úy đã ở đó cùng với một bà nông dân già mà sau này Angiêlic được biết, đó là bà vú của Philip khi xưa.

- Mọi cái đã xong chưa, ông tuyên úy? - anh ta hỏi, lần đầu tiên lên tiếng từ lúc bắt đầu ăn tối đến giờ.

- Vâng, thưa đức ông.

- Vậy ta sang nhà nguyện.

Angiêlic hỏi hớp. Đám cưới, đám cưới của nàng với Philip chẳng lẽ lại diễn ra trong cảnh hắc ám thế này sao?

Nàng phản đối.

- Anh không định nói rằng

mọi thứ đã sẵn sàng cho đám cưới của chúng ta và nó sẽ được cử hành ngay bây giờ đây chứ?

- Tôi đang định nói đúng thế đấy, thưa bà. - Philip khoái trá đáp. - Ta đã ký hôn ước ở Paris. Với thiên hạ thế là đủ, ông tuyên úy đây sẽ ban phép thánh cho chúng ta và chúng ta sẽ trao đổi nhẫn cưới. Thế là đủ rồi. Tôi thấy không cần phải chuẩn bị thêm gì cả.

Thiếu phụ do dự nhìn các nhân chứng của màn kịch ấy. Bên ngoài đen như mực. Bọn gia nhân đã lui cả. Giá như không có Môlin, ông Môlin rắn đĩnh, sắc sảo, người bao giờ cũng yêu quý Angiêlic hơn cả con gái đẻ của mình - thì Angiêlic đã sợ rằng mình rơi vào bẫy rồi.

Mắt nàng tìm ánh mắt của ông quản lý. Nhưng ông già đã sụp mắt xuống với vẻ xun xoe mà bao giờ ông cũng phô ra trước mặt các chủ nhân của Plexi.

Thế là nàng đành phó mình cho số phận.

Trong nhà nguyện chỉ có hai ngọn nến mỏng bằng sáp vàng, một cậu bé nông dân mặt mày ngờ ngác mặc áo thụng kiểu các chú hát nguyện, tay bưng bình nước thánh.

Angiêlic và Philip quỳ gối trên hai ghế băng cầu nguyện. Cha tuyên úy ra đứng trước mặt họ đọc mấy câu nguyện và nhưng lời theo đúng tục lệ bằng giọng lè nhè.

- Philip duy Plexi-Belie, con có ưng thuận lấy Angiêlic đờ Xăngxê đờ Môngtôlu làm vợ cưới xin hợp pháp không?

- Tôi ưng thuận.

- Angiêlic đờ Xăngxê đờ Môngtôlu,

con có ưng thuận lấy Philip duy Plexi-Belie làm chồng cưới xin hợp pháp không?

- Con ưng thuận, - nàng nói và đưa tay cho Philip để anh ta đeo nhẫn cho nàng. Trong ký ức nàng lại hiện lên vẫn cử chỉ ấy ở giáo đường Tuludơ đạo nào.

Hôm ấy nàng cũng run không kém và bàn tay nắm chặt nàng đã dịu dàng ấn nó xuống như thể vỗ về mình.

Trong cơn bối rối nàng đã không nhận thấy cái nhẫn ấy mới trở lại với nàng và rạch xé nàng như một nhát dao khi nàng thấy Philip, dờ say dờ tỉnh, mắt mờ hơi rượu cố gắng một cách vô ích ấn cái nhẫn vào ngón tay nàng. Cuối cùng thì anh ta cũng ấn được vào. Thế là xong.

Họ rời nhà nguyện.

- Đến lượt bà đây, thưa bà. - Philip nói và nhìn nàng với một nụ cười lạnh lẽo đến ghê người.

Nàng hiểu ngay, yêu cầu mọi người theo nàng lên phòng mình.

Đến nơi, nàng lấy cái hộp trong ngăn bàn ra, mở nắp và đưa cho chồng. Ánh nến chập chờn nhảy nhót trên cái lọ.

- Đúng là cái hộp bị mất đây rồi. - Philip lên tiếng sau một lúc im lặng. Mọi việc đều ổn cả, thưa các ngài.

Cha tuyên úy và ông quản lý Môlin kỳ vào một tài liệu mà trong đó xác nhận rằng họ đã chứng kiến phu nhân duy Plexi - Belie chuyển giao cái lọ đúng như các điều

khoản hôn ước. Sau đó họ cúi chào thêm một lần nữa hai vợ chồng và rón rén đi ra ngoài theo bà già cầm nến đi trước soi đường.

Cơn hoảng loạn đang xâm chiếm Angiêlic không chỉ buồn cười mà còn vô căn cứ nữa. Dĩ nhiên mặt đối mặt với con người giận dữ điên cuồng của một gã đàn ông chẳng thú vị gì. Tuy vậy có lẽ còn có cách, có mưu giúp nàng và Philip hiểu nhau, làm lành với nhau...

Nàng liếc trộm anh ta. Hễ cứ nhìn anh ta, nhìn vẻ đẹp hoàn mỹ của anh ta, nàng lại thấy yên lòng. Anh ta cúi khuôn mặt trông nghiêng rõ nét như trên tấm huy chương xuống cái tráp ghê rợn. Hàng mi dài của anh ta nhiều hơn thường ngày và mùi rượu phả ra nồng nặc thì hết sức khó chịu.

Thấy anh ta cầm lọ thuốc độc lên bằng bàn tay chao đảo, Angiêlic vội nói:

- Cần thận đấy, Philip! Ông giáo sĩ Exili bảo rằng chỉ cần một giọt thuốc độc này là đủ để tàn phế suốt đời đấy.

- Thật à?

Anh ta giương mắt lên nhìn nàng với một tia độc ác bùng lên trong con ngươi. Anh ta nâng cái lọ lên. Trong thoáng chốc, Angiêlic hiểu rằng anh ta đang ước được ném nó vào mặt nàng. Tuy sợ hết hồn, nàng vẫn tiếp tục nhìn anh ta không hề chớp mắt với vẻ thản nhiên và bạo đạo. Anh ta nhếch mép cười khẩy, và đặt cái lọ xuống, đóng nắp tráp và kẹp vào vách. Không nói một lời, anh ta nắm chặt cổ tay Angiêlic và lôi nàng ra khỏi phòng.

Tòa lầu đài tối đen, tĩnh mịch nhưng mảnh trăng vừa lên hắt ánh sáng từ các khung cửa sổ cao xuống mặt sàn đá.

Tay Philip nắm cổ tay nàng chặt đến nỗi nàng cảm thấy mạch nẩy lên từng chập. Nhưng thà là như thế. Trong lầu đài của mình, Philip tỏ ra nhất quán hơn, điều mà ở triều đình anh ta không có. Có lẽ ngoài chiến trận anh ta đứng như thế này đây, vứt bỏ cái lối quý tộc điển trai mơ mộng để lộ ra con người thật của mình, một gã hung đồ dòng dõi trâm anh thế phiệt, dứt khoát, man dã.

Hai người đi xuống cầu thang, đi xuyên qua đại sảnh và ra vườn. Màn sương khói bàng bạc lơ lửng trên mặt đầm. Ra đến cầu bến, Philip đẩy Angiêlic xuống một chiếc thuyền con.

- Xuống! - anh ta quát cộc lốc.

Chính anh ta cũng xuống xuống và cẩn thận đặt cái tráp lên một sạp ngồi. Angiêlic nghe thấy tiếng dây buộc tuột ra, sau đó con thuyền từ từ rời bến. Philip vớ lấy một mái chèo. Anh ta chèo thuyền ra giữa đầm nước. Ánh trăng soi trên tà áo xa tanh trắng của anh ta, trên mái tóc vàng óng ả của anh ta. Êch nhái im bật. Tiếng động duy nhất là tiếng mạn thuyền sột soạt lướt qua đám lá súng ken dày.

Khi ra đến khoảng nước tối đen giữa hồ,

Philip dừng thuyền. Anh ta chăm chú nhìn quanh. Bờ đất lùi lại phía xa và tòa lầu đài trắng bị kẹp giữa hai vách đá đen thẫm trong vườn trông giống như một bóng ma. Không nói không rằng, Hầu tước duy Plexi hai tay nâng cái hộp đã ám ảnh gia đình anh ta bao ngày bao đêm. Cuối cùng anh ta ném nó xuống nước. Nó chìm xuống và những gợn sóng đánh dấu chỗ nó rơi chốc lát đã mất dạng.

Philip nhìn Angiêlic. Nàng run run. Anh ta chuyển sang ngồi sát bên nàng. Cử chỉ ấy, vào lúc này và ở một nơi nên thơ thế này, rất có thể là một biểu hiện yêu đương, - nàng rưng rờ chân tay vì sợ hãi.

Từ từ, duyên dáng, anh ta giơ hai tay đặt lên cổ họng nàng.

- Bây giờ tôi sẽ bóp chết cô, cô em xinh đẹp ạ - anh ta ghì giọng nói. - Cô sẽ xuống đáy hồ cùng với cái hộp khốn nạn của cô luôn!

Nàng cố giữ không động đậy. Anh ta say hoặc điên mất rồi. Bất luận thế nào anh ta cũng có thể giết được nàng, liệu anh ta có thương hại nàng không? Nàng không thể kêu gào hay tự vệ được. Rất nhẹ nhàng, nàng dựa đầu vào vai Philip. Trán nàng chạm vào cái má ram ráp từ sáng chưa cạo, cái má gân guốc động đậy. Mọi vật vụt tối sầm... Vàng trắng trôi trên trời, cái tráp nằm dưới đáy nước, những cánh đồng trắng thờ dài, màn cuối của bi kịch đang diễn ra. Lẽ nào

Angiêlic chờ Xăngxê lại chết thế này, chết bởi tay một vị thần trẻ tuổi, tên gọi Philip duy Plexi?

Đột nhiên hơi thở nàng được nối lại và bàn tay đang bóp cổ nàng nới ra. Nàng trông thấy Philip, răng nghiến chặt, mắt giàn giụa vì điên giận.

- Đồ quỷ sứ chết tiệt! - Anh ta rủa - Không có gì bắt được mày cúi cái đầu nhỏ bé kiêu kỳ của mày sao?

Không có gì làm mày mở miệng van xin hay sao?... Cứ yên chí, rồi mày sẽ phải van xin cho mà xem!

Anh ta thô bạo xô nàng ra và lại vớ lấy mái chèo.

Chân vừa chạm đất, Angiêlic cố cưỡng lại những cú thúc bắt nàng đi thật nhanh. Nàng không còn biết mình phải làm gì nữa. Đầu óc nàng mụ mị cả rồi.

Philip chăm chú dò xét nhìn nàng. Người đàn bà này là giống gì mà lạ thế? Không một giọt nước mắt, không một tiếng kêu, thậm chí không run rẩy nữa. Nàng còn thách thức anh ta dù biết anh ta dễ cáu giận.

Nàng giật dây điều khiển anh ta, hạ nhục anh ta đến mức không chịu nổi, chỉ muốn chết quách đi cho xong. Một người đàn ông có thể dùng kiếm mà trả lời điều sỉ nhục, dùng gậy mà trả đòn. Nhưng đàn bà?... Còn

cái giống không xương, trơn tuột, thứ lợ kia, đung vào rợn cả tay như đung vào rắn độc, cứ rình cho người ta há miệng mắc quai - cái giống ấy thì biết đòi thế nào bây giờ đây?

Anh ta bóp chặt tay nàng như một tên

cai ngục bị chọc tức và lôi tuồn tuột nàng trở lại lâu đài.

Khi hai người bước lên cái cầu thang lớn, nàng thấy anh ta giật cái dây roi đánh chó treo trên tường xuống.

- Philip, nàng nói - ta chia tay ở đây thôi. Anh đang say đấy, tôi nghĩ thế. Tại sao ta cứ xung khắc nhau mãi thế nhỉ? Ngày mai...

- Ô không! Anh ta nhả nở đáp. - Tôi không có trách nhiệm phải thực hiện nghĩa vụ vợ chồng của mình hay sao? Nhưng trước hết tôi muốn phạt cô một ít để bỏ cái thói mưu mô hại người đi đã. Bà đừng quên rằng tôi là ông chủ của bà và tôi có toàn quyền đối với bà đấy, thưa bà.

Nàng muốn vùng chạy nhưng anh ta đã giữ lại và lôi nàng đi như lôi một con chó búng bình. Angiêlic gào lên, vì tức hơn là vì đau đớn:

- Philip, anh điên mất rồi!

- Cô sẽ phải xin lỗi tôi, - anh ta nói rít qua kẽ răng. - Cô phải xin lỗi tôi vì những điều cô đã làm.

- Không.

Anh ta đẩy nàng vào căn phòng, đóng chặt cửa lại và vụt lên người nàng tới tấp. Trò này thì anh ta thạo lắm. Đâu có phải vô cơ mà anh ta lên được chức trưởng quan săn sói.

Angiêlic đưa hai tay che mặt. Nàng nhảy lùi vào tường và xoay người tứ phía theo bản năng. Mỗi phát vụt lại làm nàng oằn người. Nàng cắn môi để khỏi bật

rên. Nhưng rồi đột nhiên nàng gào lớn:

- Đủ rồi, Philip, đủ rồi.... Tôi xin lỗi anh.

Ngạc nhiên với thắng lợi dễ dàng, anh ta ngừng tay. Nàng nhắc lại:

- Tôi xin anh tha thứ.... Đúng là tôi xử sự không tốt với anh thật.

Anh ta do dự đứng yên. Nàng vẫn khinh bỉ anh ta nhưng phải giả vờ quy phục để ngăn cơn điên giận của anh ta lại. Cả bọn chúng mày là cái đồ xu phụ chó đẻ! Vênh vào công thân nhưng quy lụy dưới đòn roi!

Nhưng trong giọng nói của Angiêlic có cái gì đó làm cho anh ta ngờ ngợ. Có phải vì nàng khác mọi người và cái kỷ niệm còn đọng lại trong ký ức anh ta về "Cô nam tước u buồn" bé nhỏ chẳng qua chỉ là ảo tưởng?

Trong bóng nhập nhoạng ánh trăng quyện vào ánh đuốc chập chờn hình ảnh đôi vai trắng bầm dập, chiếc cổ mảnh mai, vàng trán tì vào tường như đứa trẻ đang ăn năn đã khơi dậy trong anh ta một ham muốn khủng khiếp, lạ lẫm mà chưa một người đàn bà nào gợi nổi bao giờ. Đó không hẳn là cơn thèm muốn mù quáng điên cuồng. Ở đây còn có gì đó bí hiểm gần như một quyền rũ dịu ngọt...

Hơi thở gấp gáp, anh ta ném cây roi đi rồi lột áo ngoài và tóc giả

Angiêlic hốt hoảng thấy anh ta gần như hở hang, tay không, người vươn thẳng như một thiên thần giữa bóng tối, nổi mái tóc ngắn tuyệt đẹp, chiếc áo lót viền đấng ten mở phanh trên bộ ngực trắng mịn, tay vung ra với một cử chỉ mơ hồ.

Anh ta tiến về phía nàng, ôm lấy nàng và thô lỗ ấn miệng vào chỗ hẻm nóng bỏng ở cổ họng nàng, nơi còn đau nhói vì bị anh ta bóp lúc nãy trên thuyền.

Bây giờ thì đến lượt nàng nổi cơn điên giận. Tuy vậy, mặc dù vẫn còn đủ phần nộ nhưng không thể bỏ qua những đau khổ tủi nhục, nhưng nàng lại tự hào vì bị đẩy vào cảm giác mê mê bởi sự giày vò của anh ta.

Nàng vùng ra khỏi tay ông chồng mới.

- Ô không! Không được.

Vừa nghe thấy thế Philip lại nổi khùng. Anh ta lại vung tay đấm thẳng vào giữa mặt nàng. Nàng lão đảo, rồi hai tay bầu vạt áo của anh ta, nàng đẩy anh ta vào tường. Anh ta đứng sững người mất một lúc. Để tự vệ, nàng đã dùng những động tác mà gái bán quán thường dùng xử trí với bọn say rượu.

Anh ta chưa thấy một mệnh phụ nào giữ mình theo kiểu ấy bao giờ. Cái đó khiến anh ta vừa buồn cười vừa

bực. Cô ta tưởng anh ta đã chịu thôi sao?...

Anh ta nghiêng răng trèo trẹo rồi bất thần quăng mình tới chộp lấy cổ tay nàng và điên cuồng đập đầu nàng vào tường bôm bốp.

Choáng váng, Angiêlic hầu như ngất xỉu quy xuống. Nàng cố giãy giụa để khỏi ngất hẳn. Nàng đã biết chắc một điều: Ở quán Mặt nạ đỏ, chính Philip - bây

giờ thì nàng không còn nghi ngờ gì nữa - đã đánh nàng ngất để bọn khác dần xuống hiếp.

Sức nặng của thân hình hắn đè dí nàng xuống sàn đá lạnh ngắt. Nàng cảm thấy mình như miếng mồi của một con vật hoang dã điên khùng, nó vờn nàng, nhả nàng ra rồi lại vồ lấy, hung dữ, không thương xót. Một cú nhói đau khủng khiếp xuyên suốt lưng nàng... Không một người đàn bà nào chịu nổi mà không chết... Hắn sắp sửa bóp nát nàng, sắp sửa cắn xé nàng đây!...

Cuối cùng, không chịu nổi, nàng gào lên một tiếng rợn tim:

- Tha cho tôi, Philip, tha cho tôi!...

Hắn phá lên cười hả hê. Cuối cùng nàng đã phải van xin. Cuối cùng hắn đã tìm lại được kiểu yêu duy nhất thỏa mãn được hắn, tìm lại được nỗi hân hoan mà quý khi được chà đạp con mồi đang quằn quại vì đau, một con mồi đang van xin khiếp sợ. Sự khoái trí của hắn càng tăng bởi lòng hận thù, nhói buốt như một ngọn roi sắt. Hắn càng lấy hết sức dúi nàng xuống.

Khi cuối cùng hắn buông nàng ra, nàng gần như không còn biết gì.

Hắn nhìn nàng sòng soài dưới chân mình.

Nàng không rên nữa, nửa tỉnh nửa mê cố lấy lại thần trí. Nàng khẽ động dậy, hết một con chim bị thương tội nghiệp.

Angiêlic mở mắt, hắn lấy đầu ngón chân hất nàng một cái và cười khẩy nói:

- Thế nào, đã sướng chưa? Chào bà nhá, thưa bà hầu tước duy Plexi.

Nàng nghe thấy

tiếng bước chân hắn đi xa, vừa đi vừa vấp. Rồi hắn ra khỏi phòng.

Nàng nằm nguyên trên sàn đá một hồi lâu, mặc kệ cái lạnh xuyên thấu da thịt trần trụi của mình.

Nàng cảm thấy sống lưng đau như dằm, cổ họng thắt lại chỉ chực bật khóc như trẻ con. Bất chấp ý muốn của chính nàng, kỷ niệm của hôn lễ đầu tiên dưới bầu trời Tuludơ lại ồ ạt hiện về. Nàng thấy mình nằm ườn, không nhúc nhích nổi chân tay nhưng đầu óc nhẹ lâng lâng bởi cái mồi mệt mà lần đầu tiên trong đời nàng được nếm. Và thân hình Giôphrây đờ Perác cúi xuống giường nàng:

"Tội nghiệp, em bé đau rồi!" lúc ấy chàng nói vậy.

Nhưng giọng chàng không có vẻ gì thương hại. Rồi đột nhiên chàng bật cười, cái cười đắc thắng mãn nguyện của người đàn ông lần đầu tiên đóng dấu ấn của mình lên da thịt của người yêu.

"Mình còn yêu chàng vì cái đó nữa". lúc ấy nàng đã nghĩ như thế. Vì chàng là hiện thân của đàn ông. "Mặt chàng xấu xí thì đã sao! Chàng có sức mạnh lẫn trí tuệ, cả sự cường tráng đàn ông, cả tài chinh phục tinh tế kiên trì, và sự giản dị chân thành, tóm lại là tất cả những gì một người đàn ông-sinh vật đầu tiên, chúa tể muôn loài - cần phải có..."

Và nàng đã mất đi một người đàn ông như vậy, lần này nữa là hai lần! Vì nàng láng máng cảm thấy Perác đã

chối bỏ nàng. Chẳng phải nàng vừa thất tiết đó sao?

Nàng bắt đầu nghĩ đến cái chết, đến cái đầm nhỏ đầy hoa súng. Thế rồi nàng nhớ Đêgrê đã bảo nàng.

"Đừng bới đóng tro tàn bị gió thổi tung bốn phía... Bởi lẽ hễ nghĩ đến bà sẽ lại bị cái chết ám ảnh... Mà tôi thì không phải lúc nào cũng ở bên..."

Vậy là nhờ có Đêgrê, nhờ người cảnh sát bạn nàng, nữ Hầu tước của các thiên thần một lần nữa lại gạt bỏ được ý định hoại thân. Nàng không muốn làm Đêgrê thất vọng.

Nàng đứng dậy, lê thân mình ra cửa đóng chốt lại rồi ngã phịch xuống giường. Tốt nhất là đừng nghĩ ngợi

nhieu. Và lại Môlin chẳng báo trước rằng "có thể cháu sẽ thua keo đầu" đó sao?

Thái dương nằng nóng ran và nằng không biết làm thế nào dập tắt đồng tro đang âm ỉ cháy trong mình. Trong ánh trăng hiện ra hồn ma của Thi sĩ du đãng, với cái mũ chỏm trên mái tóc sáng. Nàng gọi nó, nhưng nó đã tan biến mất rồi. Nàng tưởng nghe tiếng Xoócbon sủa và tiếng chân Đêgrê đi xa dần...

Đêgrê, Thi sĩ du đãng, nàng hơi lẫn lộn hai người trong suy nghĩ của mình: kẻ đi săn và con mồi, cả hai đều là con của Paris, cả hai đều phòng đăng và trắng trợn, cả hai đều pha cái tiếng lóng hạ đẳng với cái chữ nghĩa thánh hiền. Nhưng nàng cầu khẩn họ đến, họ lại cứ mờ dần, mất hết mọi vẻ hiện thực.

Họ không còn là một phần cuộc sống của nàng nữa, sách đã sang trang rồi. Nàng đã vĩnh viễn tách rời họ. Angiêlic thức giấc lúc tỉnh mơ.

Nàng lắng nghe cái im lặng của rừng Niôn bao trùm tòa lâu đài trắng. Ở phòng đằng kia tên hung đồ điên trai chắc đang say rượu ngáy âm ỉ đây. Một con cú rúc, tiếng rúc nghèn nghẹn chứa chất tất cả chất thơ của đêm và của rừng.

Thiếu phụ cảm thấy hết sức thanh thản. Nàng ngả đầu trên gối và quyết định ngủ thêm. Nàng đã thua keo đầu, nhưng dù thế nào mặc lòng nàng đã là nữ Hầu tước duy Plexi-Belie rồi.

Nhưng buổi sáng lại đem đến cho nàng một nỗi thất vọng mới. Khi nàng xuống cầu thang tự trang điểm lấy để tránh sự tò mò của Giavốt. Sau khi bôi kem trắng và đánh phấn lên mặt để che đi những vết bầm, nàng được biết rằng chồng mình đã trở về Paris ngay từ sớm. Hoặc có lẽ đến Vecxây, nơi triều đình hội họp để vui chơi yên ấm lần cuối trước chiến dịch mùa hè.

Angiêlic sôi máu, Philip tưởng vợ hẳn lại chịu mòn mỏi ở xó xỉnh nhà quê trong khi ở Vecxây đang hội hè tưng bừng hay sao?...

Bốn giờ sau, một chiếc xe đóng sáu ngựa đã phóng nước đại trên con đường khắp khênh của Poatu.

Đau ê ẩm, nhưng tràn đầy ý chí sắt đá, Angiêlic cũng quay về Paris. Không dám xuất hiện trước con mắt sắc sảo của Môlin, nàng để lại cho ông một mẫu giấy cậy ông trông coi các con nàng. Với chị nhũ mẫu Bácơ, ông ngoại và ông quản lý, Phlôrimông và Canto tha hồ được chiều. Nàng có thể yên tâm ra đi.

Đến Paris, nàng xin Ninông đờ Lănglô cho mình ở nhờ. Suốt ba tháng nay, Ninông áp ủ một mối chung tình với quận công đờ Gaxăngpie. Ngài quận công phải vào triều một tuần nên Angiêlic đã tìm được một chỗ nương thân như ý ở nhà bạn nàng. Liên tù ti bốn mươi tám tiếng nàng nằm trên giường Ninông, mặt xoa thuốc cao Pêru, mắt đắp gạc phèn chua, khắp người xức dầu và đủ thứ kem da.

Có bao nhiêu vết xây xát bầm dập trên mặt, trên vai nàng gán cả cho tai nạn không may với xe ngựa của nàng. Cô điếm cung đình vốn rất tế nhị nên Angiêlic không bao giờ biết cô ta có tin hay không.

Bằng giọng hết sức tự nhiên kể nàng nghe về Philip, người mà cô chỉ gặp thoáng qua lúc anh ta về và trên đường đến Vecxây. Mùa hội triều lần này có một chương trình tiếp tân cực kỳ hấp dẫn: nào trò nghiêng vòng, ba lê, hài kịch, pháo hoa và đủ loại trò chơi thú vị. Cả thành phố ồn ào toàn những câu chuyện của những người được mời và tiếng nghiêng răng ghen tị của những kẻ không được mời.

Ngồi bên giường Angiêlic, Ninông nói liên tục bất tận cốt để con

bệnh của mình không cảm thấy thêm nói bởi vì nàng cần phải hoàn toàn yên lặng để phục hồi lại nước da trắng hồng của mình. Ninông nói rằng cô không thấy tiếc vì không được biết Vecxây, nơi một người với tai tiếng như cô không tài nào vào được. Chỗ cô thi thố lại ở nơi khác, ở trong cái biệt thự nhỏ ở khu Đầm lầy này, nơi cô là bà hoàng chứ không phải kẻ cầu cạnh. Cô rất hài lòng được biết rằng mỗi khi nhắc đến một sự kiện gì trong triều hay trong các cung thất, Nhà vua đôi lúc lại hỏi: "Không biết nàng Ninông yêu kiều nói thế nào về chuyện này nhi?"

- Khi chị đã được sủng ái ở Vecxây, chị sẽ không quên em chứ? - cô hỏi.

Angiêlic lắc đầu dưới lớp cao dán.

CHƯƠNG 82

Ngày 21 tháng sáu năm 1666, nữ Hầu tước duy Plexi - Belie lên đường đến điện Vecxây. Nàng không được mời, nhưng thu xếp khoản này thì nàng đảm bảo là sẽ có ai liêu bằng nàng.

Xe của nàng trong ngoài đều lót nhung xanh với những tua kim tuyến và viền gấm, thân xe và bánh xe thiếp vàng sáng choang, thắng hai con ngựa đốm lực lưỡng.

Angiêlic mặc áo dài gấm xanh thêu một bông hoa bạc lớn và đeo một chuỗi ngọc trai mê hồn quấn thành mấy vòng liền.

Mái tóc của nàng nhờ tay ông Binê cũng được cài ngọc trai và hai cái lông chim trắng tuyền trang nhã hết như một lớp tuyết. Mặt nàng được trang điểm rất kỳ

công nhưng không ketch cỡm, đã không còn tí dấu vết nào của trận đòn thù mà nàng đã phải chịu mấy ngày trước. Cái duy nhất còn lại là một vết tím trên thái dương mà Ninông đã che đi bằng một mẫu vải mỏng hình trái tim. Còn một vết khác bé bé xinh xinh ở bên khõe miệng thì chỉ càng làm cho Angiêlic thêm duyên.

Nàng đi găng tay vắn đốm, mở chiếc quạt vẽ tay và ló đầu qua cửa xe, hét:

- Đến điện Vecxây nào, bác lái!

Hồi hộp và sung sướng đã khiến nàng nhấp nhồm không yên nên nàng phải đưa cả Giavốt đi theo để chuyện vãn trên đường.

- Ta đi đến điện Vecxây đây! - nàng cứ nhắc đi nhắc lại với cô gái trẻ ngồi đối diện mình khoác chiếc mũ trùm bằng sa và chiếc khăn choàng thêu.

- Ô, trước con đã đến đây rồi, thưa bà. Bằng thuyền ở Xanh Clu cơ, vào chủ nhật... lại xem cả Nhà vua ăn chiều nữa.

- Chuyện đó khác, Giavốt. Chị biết thế nào được.

Con đường cứ như dài vô tận. Đường xấu, hai ngàn chiếc xe qua lại mỗi ngày về cả hai phía chở đá và vôi vữa xây lâu đài đã đào làm hai mép đường, tạo thành vệt sóng trâu sâu hoắm.

- Đáng lẽ đừng đi đường này, thưa bà. - Giavốt vẫn đang nói-Đi lối Xanh Clu thì hơn.

- Không, đi lối ấy xa lắm.

Chóc chóc, Angiêlic lại thò đầu ra cửa

sỏ, thấp thỏm lo hồng mắt công trình nghệ thuật của Binê vì hứng bụi.

- Nhanh lên, bác đánh xe. Ngựa nghẽo gì mà bò như sên thế!

Nhưng nàng đã trông thấy một vách đá cao màu hồng lơ mờ ở đường chân trời, óng ánh bảy sắc cầu vồng của một buổi sáng mùa xuân.

- Cái gì thế bác lái xe?

- Đó là điện Vecxây, thưa bà.

Một hàng cây mới trồng che rợp bóng đầu phía kia đại lộ. Ở lối vào cổng đầu tiên, xe của Angiêlic dừng lại nhường đường cho một xe khác đang lao như điên từ con đường Xanh Clu đến. Một chiếc xe màu đỏ đóng sáu ngựa có kỵ binh hộ tống. Nghe nói đó là Đức ông nhỏ. Xe của công nương theo sau với sáu con ngựa bạch.

Angiêlic ra lệnh bám ngay theo sau. Nàng đã không còn tin vào những cuộc tao ngộ rủi ro, vào bùa ma phép quỷ nữa. Nàng lòng lộn như bay, hưởng thụ tất cả những ưu đãi. Một sự thật hiển nhiên mạnh hơn mọi sự sợ hãi và đảm bảo với nàng rằng giờ vinh quang của nàng đã gặp.

Tuy nhiên, nàng vẫn đợi cho tiếng ồn ào bởi việc hai nhân vật quan trọng kia đến lắng xuống một chút. Sau

đó nàng mới từ từ bước xuống và tiến thẳng về phía chân điện bằng đá cẩm thạch.

Flipô trong bộ chế phục gia nhân nhà duy Plexi - màu xanh và vàng nhạt - đỡ đuôi áo dài của nàng.

- Đừng có mà lấy ống tay quạt mũi đấy nhé - nàng bảo anh ta

- Đừng quên rằng ta đang ở điện Vecxây.

- Vâng, thưa bà hầu tước - gã bụi đời của vương triều quái dị ngày xưa thờ dài, xuýt xoa thán phục khi đưa mắt nhìn bốn xung quanh.

Vecxây lúc đó còn chưa có được cái kỳ vĩ đồ sộ nhờ hai cánh trắng do Măngsa thêm vào ở cuối triều đại Lui 14. Đó là một cung điện đặt ở nơi đặc địa trên một mỏm đồi thanh nhã với kiến trúc màu hồng thắm và màu đỏ chói, những ban công sắt cuốn, những ống khói cao quét vôi trắng. Những chóp nhọn hình trang trí, rãnh các tấm lợp, và mái che ống khói thấy đều dát vàng, óng ánh như những viên kim cương khảm trên một cái tráp quý. Những tấm lợp đá đen mới có màu đen như nhung hay lấp lánh ánh bạc tùy theo góc độ phản xạ ánh sáng của chúng. Những đường nét sắc cạnh của mái nhà đâm thẳng lên bầu trời xanh lam. Khắp xung quanh lâu đài là một cảnh náo nhiệt sặc sỡ bởi những bộ chế phục đủ màu sắc của các gia nhân và người hầu xen lẫn quần áo làm việc màu thẫm của những thợ chạy xuôi chạy ngược với những xe đẩy và đồ nghề. Tiếng cát đá xoàn xoạt đáp lại tiếng trống, tiếng kèn của toán ngự lâm đang duyệt binh ngay ở giữa sân.

Angiêlic nhìn quanh mà chẳng thấy ai quen. Cuối cùng nàng vào thẳng lâu đài qua cửa bên trái nơi người ta ra vào có vẻ tấp nập hơn nhiều. Một cầu thang cẩm thạch

màu, rộng rãi đưa nàng vào một gian phòng lớn đông đặc những người ăn mặc khá tầm thường. Bọn họ nhìn nàng sững sốt. Nàng bèn hỏi thăm và được biết đây là phòng Ngự lâm quân. Thứ hai hàng tuần, những kẻ thỉnh cầu đến đây đưa đơn thỉnh nguyện hay đờn phúc đáp các lá đơn đã trình. Ở phía sau phòng, bên trên lò sưởi đặt một bức tranh đóng khung dát vàng và bạc vẽ chân dung Hoàng thượng, nhưng người ta hy vọng ngài sẽ đích thân ra mắt ở đây như ngài đã làm mấy lần.

Với những chiếc lông chim và chú thị đồng, Angiêlic cảm thấy lúng túng giữa đám lính già, các bà góa và con cô. Đang định rút lui thì nàng trông thấy phu nhân Xcarông. Nàng vội vàng choàng lấy cổ cô kia, mừng rơn vì cuối cùng đã gặp một khuôn mặt quen.

- Tôi đến xem thiết triều, - nàng nói. Nhà tôi phải vào triều kiến Đức vua, tôi muốn đến chỗ ông ấy.

Phu nhân Xcarông trông có vẻ sa sút và xuềnh xoàng hơn bao giờ hết. Xem ra cô ta không định báo cho nàng biết ai đang ở đâu. Nhưng sau một thời gian dài săn tìm trong phòng khách hoàng cung tờ đơn xin phụ cấp, cô phu nhân trẻ này thực đã nắm được lịch biểu chi tiết trong cung còn thông thạo hơn cả Thông giám quan Lô-rê, người có nhiệm vụ ghi nhận các tin tức đó từng giờ một.

Hết sức xăng xái, phu nhân Xcarông đưa Angiêlic đến một cái cửa khác ăn vào một hành lang trông ra những khu vườn thấp thoáng.

- Tôi tin rằng bây giờ thì bãi triều rồi - cô ta nói - Ngài vừa mới vào nội điện để hội kiến với các công nương hoàng tộc một lát. Sau đó ngài sẽ xuống vườn nếu ngài không đến đây trước. Dù thế nào đi nữa, bà nên đi theo cái hiên trống này là hay nhất. Đến tận cùng, bà sẽ thấy phòng khách của Đức Vua ở bên tay phải. Giờ này mọi người đã ở đấy cả rồi. Đến đó khó gì mà chả gặp ông nhà.

Angiêlic nhóng mắt nhìn dãy ban công dài nơi nàng chỉ thấy có vài lính vận vệ Thụy sĩ mà thôi.

- Sợ chết đi được, nàng nói. Bà đi cùng tôi có được không ạ?

- Ô, phu nhân thân mến, tôi đâu dám. - Frăngxoá hoảng hốt lúng túng, đưa mắt nhìn bộ váy tàng tàng của mình.

Bấy giờ Angiêlic mới nhận thấy sự tương phản trong y phục của hai người.

- Sao chị lại phải đến thỉnh cầu nhỉ? Chị vẫn còn khó khăn về tiền nong à?

- Hơn bao giờ hết, trời ạ! Thái hậu mất thành ra khoản phụ cấp của em bị cắt luôn. Em đang chờ được khôi phục. Ngài Anbe hứa sẽ nói giúp em rồi.

- Hy vọng rằng chị sẽ được. Em rất lấy làm tiếc.

Phu nhân Xcarông cười ngọt xót và vuốt má nàng.

- Đúng thế. Như vậy thì ra thương hại mắt. Trông chị

hạnh phúc quá. Và lại chị hạnh phúc là rất xứng đáng, chị yêu quý ạ. Em rất vui thấy chị xinh đẹp như vậy.

Hoàng thượng rất nhạy cảm trước sắc đẹp. Em tin chắc là người sẽ mê chị đấy.

"Nhưng mình thì bắt đầu lo đấy". Angiêlic nghĩ thầm, tim nàng đập rộn lên như trống châu. Cảnh choáng ngợp của điện Vecxây thôi thúc nàng thi thố hết mức cái táo tợn của mình. Mình điên thật rồi. Nhưng mà không lo! Nàng không phải thứ người chỉ còn vài bước nữa đến đích mà lại bỏ cuộc...

Mim cười với phu nhân Xcarông, nàng lùi luôn ra ngoài hiên, bước rất nhanh khiến Flipô phải chạy theo nàng. Khi nàng đi được nửa đường thì ở đầu đằng kia hiện ra một tốp. Ngay từ đằng xa nàng đã nhận ra không một chút lúng túng đáng dấp uy nghi của Nhà vua đi giữa đám quần thần.

Thân hình vươn cao nhờ đôi gót giày đỏ và bộ tóc giả lông phồng. Lui 14 nổi bật lên bởi phong thái tuyệt vời của ngài. Đã thế không ai rành hơn ngài về cách dùng những chiếc can dài, loại nào dùng để làm kiểu còn loại nào thì dùng lúc già yếu. Ngài đã biến những chiếc can ấy trở thành công cụ giúp ngài tự tin, để lấy dáng vẻ, thậm chí đối với riêng ngài, còn để mời chài nữa.

Vậy là ngài đang tiến đến, người ti trên cây gậy mun bịt vàng, trao đôi vài câu đùa

cợt với hai công nương đi bên là Henriét nước Anh và nữ quận công trẻ tuổi Angiêng. Ngày hôm nay không có mặt La Valie trong cuộc đi dạo. Cô gái tội nghiệp mỗi lúc một kém sắc. Trong những buổi sáng đẹp trời thế này, Vecxây tung bừng với đủ thứ hào nhoáng càng như muốn lấn át cái nghèo nàn kiệt quệ của tiểu thư La Valie. Cô ta rút lui như thế là khôn ngoan, Nhà vua lâu lâu còn hạ cố xuống chơi và hỏi thăm sức khỏe...

Buổi sáng đúng là rất đẹp và Vecxây rất lộng lẫy. Nhưng phải chăng nữ thần mùa xuân đang đến gặp đáng chí tôn dưới lốt của một người đàn bà không quen biết kia?... Ánh mặt trời tỏa hào quang quanh nàng và châu ngọc buông xuống eo nàng như những giọt sương...

Angiêlic hiểu ngay rằng nếu bây giờ nàng quay lui thì người ta sẽ cười cho. Vì vậy nàng cứ bước tới.

Nhưng chậm rãi hơn, với một cảm giác bất hảo và kính sợ mà đôi khi ta thấy trong mơ. Trong làn sương mờ bao phủ xung quanh, nàng không còn trông thấy ai khác ngoài Nhà vua. Nàng nhìn ngài trân trời như bị nam châm hút. Giá nàng có định cụp mắt xuống, nàng cũng không làm nổi. Lúc này nàng đã đến gần ngài như hồi nào trong gian phòng nhập nhoạng ở điện Luvơ khi nàng được giáp mặt ngài, thế rồi mọi vật tối sầm lại ngoài cái kỷ niệm hãi hùng đó.

Nàng thậm chí không ý thức được cái cảnh tượng mình đang trình diễn, một

mình giữa dãy hiên tràn ngập nắng trong bộ áo xiêm mê hồn và sắc đẹp rực rỡ nở rộ của nàng.

Lui 14 dừng lại, các quần thần đi sau cũng dừng lại theo. Nhận ra Angiêlic, Lôdun cản môi và lùi ra sau, bụng phấp phồng chờ đợi. Sắp có một trò lạ đây, tha hồ mà trở mắt ra.

Rất lịch lãm, Nhà vua nhắc chiếc mũ cấm lông chim đỏ như lửa của ỳnh lên. Ngài rất dễ cảm trước nhan sắc đàn bà và và liều lĩnh âm thầm trong đôi mắt ngọc lam đang đăm đăm chĩa vào ngài thế này không hề làm ngài phật ý mà trái lại khiến ngài hoàn toàn mê mẩn. Nàng là ai thế?... Sao trước đây ngài lại bỏ qua không nhận thấy nàng nhỉ?

Trong khi đó, theo một phản xạ vô ý thức, Angiêlic nhún chân thật thấp chào ngài. Rồi, trong tư thế nửa quỳ nửa đứng, nàng chỉ muốn không bao giờ đứng hẳn dậy nữa. Tuy vậy, nàng vẫn đứng lên, mắt nàng dán chặt vào mặt Nhà vua không rời. Ngược với ý muốn của chính mình, nàng nhìn ngài với một vẻ thách thức, kêu

gợi.

Nhà vua sững sờ cả người, có một cái gì đó thật khác thường trong dáng điệu của người đàn bà lạ mặt này cũng như cái im lặng đến ngạc nhiên của quần thần nữa. Ngài nhìn quanh, lông mày hơi nhíu lại.

Angiêlic tưởng mình sắp ngất đến nơi. Tuy nàng bắt đầu run, nàng bị vắt kiệt hết sức lực rồi, nàng đã chiến bại.

Có những ngón tay nào đó nắm tay nàng,

bóp rất mạnh khiến nàng suýt kêu lên, rồi giọng nói của Philip bình thản cất lên:

- Tâu bệ hạ, cho phép thần được vinh hạnh giới thiệu đây là vợ thần, nữ Hầu tước duy Plexi - Belie.

- Vợ khanh ư, Hầu tước? - Nhà vua thốt lên - Thật là một tin sét đánh. Trẫm cũng nghe phong thanh nhưng vẫn định bụng chờ khanh đến báo hi đây.

- Tâu bệ hạ, thần trộm nghĩ không nên làm rác tai bệ hạ vì một việc còn con con thế này.

- Còn con? Cưới vợ là một đại sự. Cẩn thận đấy hầu tước, kéo ngài Bôtxuê lại nghe thấy khanh nói bây giờ!... Và cả các mệnh phụ đấy nữa! Thề có Thánh Lui, trẫm tuy biết khanh đã lâu, đôi lúc trẫm lấy làm lạ trước xử sự của khanh đấy. Khanh có biết rằng sự thận trọng của khanh đối với trẫm đã đến mức quá quá rồi không?

- Tâu bệ hạ, thần rất lấy làm sợ hãi thấy bệ hạ cắt nghĩa sự kín tiếng của thần như vậy. Chẳng qua chỉ vì việc đó không quan trọng thôi ạ.

- Thôi đi, thưa ông. Ông thiếu cảm xúc quá mức rồi đấy. Ta sẽ không để ông ăn nói tùy tiện với cái giọng khó nghe như vậy trước mặt một người kiêu diễm như phu nhân ông đâu. Xin thề ông đúng là một gã thất phu bất trị. Thưa bà, bà nghĩ thế nào về ông chồng bà ạ?

- Thần thiếp sẽ cố thu xếp với phu quân, tâu bệ

hạ. - Angiêlic đáp, lúc đó nàng đã kịp lại hồn.

Nhà vua cười.

- Phu nhân quả là một phụ nữ biết điều. Hơn nữa lại còn là xinh đẹp nhất. Nhưng không phải một đôi bao giờ cũng là hai đâu nhé. Hầu tước, ta tha thứ cho ông vì con mắt tinh đời của ông đó.. và còn đôi mắt yêu kiều của nàng nữa. Màu mắt xanh lục... một màu thật hiếm, không phải ta thường xuyên có may mắn được chiêm ngưỡng đâu. Đàn bà mắt màu xanh lục là... - ngài ngừng mắt, nghĩ ngợi một lúc trong khi vẫn dò xét rất chăm chú gương mặt Angiêlic. Sau đó nụ cười của ngài biến mất, rồi Hoàng thượng giật bắn cả người như bị sét đánh. Trước con mắt của bá quan, Lui 14 tái mặt, thoát đầu là sững sờ rồi sau đó là sự sợ hãi. Thái độ lạ đó không giấu được ai bởi vì nước da Hoàng thượng vốn hồng hào, quan ngự y phải trích huyết cho ngài luôn. Nhưng lúc này, chỉ chưa đến vài giây mặt ngài đã trắng bệch như cổ áo của ngài mặc dù không một thớ thịt nào động đậy.

Angiêlic ngo ngẩn xuất thần lại giương mắt nhìn ngài một cách khiêu khích, - tuy nàng không muốn thế - như một đứa trẻ làm lỗi đôi khi nhìn người lớn chờ bị phạt.

- Bà có phải là người miền Nam, thưa bà? - Nhà Vua hỏi độp. - Ở Tuludo?

- Tâu bệ hạ, không ạ, tiện nội của hạ thần người Poatu - Philip nói ngay - Phụ thân nàng là Nam tước Xăngxê đờ Môngtôlu có thái ấp ở cạnh Niôn đây ạ.

- Ô, tâu bệ hạ, người Poatu cứ tưởng một mệnh phụ miền Nam. - Áctênai đờ Môngtêxpăng thốt lên, bật cười lạnh lớt. Bệ hạ rõ thật là...

Nàng Áctênai xinh đẹp cảm thấy đủ chắc chắn trong địa vị được yêu chiều rồi nên mới dám nói ra câu đùa táo tợn đó. Nhờ vậy mà không khí đỡ căng thẳng đi. Nhà vua lấy lại thần sắc. Vốn quen tự chủ, ngài vui vẻ đưa mắt sang Áctênai.

- Các mệnh phụ ở Poatu quả là hết sức quyến rũ. - ngài thở dài. - Nhưng cẩn thận đấy, thưa bà, kéo rồi ngài đờ Môngtêxpăng lại ví mình với cả đám dân Gacônơ ở Vecxây đây. Không khéo họ lại hỏi thăm những người quá nhiều cánh đàn bà của mình mất.

- Sao lại quấy nhiễu, tâu bệ hạ? Nếu quấy nhiễu thì chẳng qua cũng vô ý thôi. Tiệp thiếp chỉ muốn nói rằng tuy phụ nữ cả hai nơi đều rất quyền rũ nhưng họ không thích bị nhầm lẫn với nhau. Xin Hoàng thượng thứ lỗi cho câu nói ngu dại của tiệp thiếp.

Nụ cười trong đôi mắt to màu da trời của Actênai toát lên một vẻ ăn năn chứ không còn gì khác, nhưng là một vẻ ăn năn khó cưỡng.

- Tiệp thiếp đã quen biết phu nhân duy Plexi nhiều năm nay, - phu nhân đờ Môngtêxpăng nói tiếp. - Chúng thần được nuôi dạy cùng nhau. Gia đình phu nhân đây có họ với gia đình tiệp thiếp...

Angiêlic thầm hứa sẽ không bao giờ quên ơn phu nhân đờ Môngtêxpăng. Dù nàng Actênai xinh đẹp hành động với dụng ý gì đi nữa thì cô ta cũng đã cứu bạn mình rất đúng lúc.

Nhà vua lại nghiêng mình trước Angiêlic duy Plexi với một nụ cười nhẹ nhõm.

- Hay quá! ... Vecxây rất hân hạnh được đón bà, thưa bà. Xin bà cứ tự nhiên...

Đoạn ngài hạ giọng, thêm:

- Trẫm rất sung sướng được gặp lại khanh...

Bấy giờ Angiêlic mới hiểu rằng ngài đã nhận ra nàng, nhưng ngài đã chấp nhận nàng và muốn quên chuyện cũ đi.

Lần cuối cùng ngọn lửa giận thiêu dường như sắp bùng lên giữa hai người. Cúi đầu chào thật thấp, thiếu phụ cảm thấy nước mắt rung rung chực trào ra.

May sao Nhà vua đã lại đi tiếp. Nàng có thể đứng lên, len lén quệt mắt và hơi ngần ngại nhìn sang Philip:

- Biết cảm ơn anh thế nào bây giờ, Philip?...

- Cảm ơn tôi! - hấn nghiêng răng trong hơi thở, quai hàm giật lên hung hãn, - Chà, tao chỉ cứu tên tuổi tao khỏi bị bêu riếu và lãng mạ mà thôi!... Mà y là vợ tao, đẹp mặt nhá! Tôi xin cô từ nay hãy nhớ cho kỹ điều đó. Đến Vecxây gợi kiêu cách như thế này! Chẳng ai mời cả! Chẳng ai thích cả!... Lại còn trở mặt nhìn Đức Vua, nghênh nghênh ngang ngang!... Không có gì đập vỡ cái mặt mo của cô được! Để đêm khác tôi giết tươi cô cho mà xem.

- Kìa, Philip, một ngày đẹp trời thế này

sao anh cứ thích phá ngang thế?

Nổi đuôi các triều thần, họ vào vườn. Vòm trời xanh ngời ngời với những vòi phu óng ánh nhảy nhót. Nắng long lanh soi trên mặt nước phẳng lì của những hồ nước mênh mông ở hiên ngoài làm Angiêlic bàng hoàng ngây ngất.

Nàng tưởng mình đang dạo bước giữa vườn địa đàng nơi mọi vật đều sáng sủa và ngay ngắn như trong chốn bồng lai.

Trên đỉnh cầu thang vươn lên trên mặt hồ chót vót như một kim tự tháp hình tròn, nàng có thể thấy những khoảng cây cối bao quanh bởi những dây tượng hoa cương trắng tuyền. Các bồn hoa trải những tấm thảm lốm đốm sắc màu khắp vườn, mãi đến tận chân trời.

Nắm hai bàn tay ở trước môi như một đứa trẻ đang cực kỳ vui thích, Angiêlic đứng im không động đậy, bị xâm chiếm bởi một nỗi hân hoan mà trong đó niềm phân khích của những giấc mơ hòa làm một với lòng thán phục nhiệt thành.

Một làn gió nhẹ lay những chiếc lông trắng trên mái tóc xõa xuống mắt nàng.

Dưới chân cầu thang, xe ngựa của Nhà vua vừa dừng lại. Nhưng đúng lúc ngài đã giậm chân lên xe, bỗng nhiên nàng quay lại và leo lên cầu thang. Rồi bất ngờ, Angiêlic thấy Nhà vua đứng bên cạnh nàng. Chỉ một mình ngài đứng bên nàng và, với

một cử chỉ khó nhận thấy, ngài ra hiệu cho đám tùy tùng đứng ở phía xa.

- Bà đang thưởng ngoạn Vecxây thưa bà? - ngài hỏi.

Angiêlic nhún chân và trả lời cực kỳ duyên dáng.

- Tàu bệ hạ, cảm ơn bệ hạ đã thi ân cho thần thiếp, một chỗ ngắm cảnh rất đẹp. Lịch sử sẽ phải mang ơn bệ hạ lắm lắm.

Lui 14 đứng im một lúc.

- Nàng thấy hạnh phúc chứ? - cuối cùng ngài hỏi.

Angiêlic nhìn đi chỗ khác, và dưới nắng và giữa làn gió nhẹ, tự dung nàng thấy trẻ hẳn ra, giống như một thiếu nữ chưa hề biết đến đau khổ và bất hạnh.

- Ô Vecxây ai mà lại không hạnh phúc cơ chứ? - nàng lẩm bẩm.

- Vậy thì xin nàng chớ khóc nữa. - Nhà vua nói - Hãy cho ta hân hạnh được cùng nàng đi dạo. Ta muốn đưa nàng đi xem vườn.

Angiêlic đặt tay lên tay Lui 14. Cùng nhà vua, nàng bước xuống cầu thang trên hồ Lutông: quần thần cúi chào khi họ đi qua.

Khi nàng ngồi xuống bên cạnh Actênai chờ Môngtêxpăng đối diện với hai công nương và Hoàng thượng, Angiêlic thoáng trông thấy mặt chồng nàng.

Philip đang nhìn nàng với một vẻ khó hiểu không khỏi có chút thích thú. Có phải anh ta đã bắt đầu hiểu ra rằng mình đã lấy được một kỳ nữ?

Angiêlic bỗng bèn tưởng như trôi được, nàng cảm thấy nhẹ lâng lâng. Trong mắt nàng, tương lai xanh thắm như chân trời. Nàng tự bảo mình rằng các con nàng sẽ không còn biết đến cực khổ nữa. Chúng sẽ được vào Viện Hàn lâm Môngpacnax và sẽ trở thành những con người cao quý. Bản thân nàng, Angiêlic có thể trở thành một trong những mệnh phụ đáng giá nhất triều đình.

Và, một khi Đức vua đã muốn thế, nàng sẽ cố xóa đi trong tim những vết hằn của đau khổ. Sâu trong tim, Angiêlic biết rằng ngọn lửa căm môi tình đã làm nàng héo hắt, ngọn lửa khủng khiếp vẫn đang thiêu đốt kia sẽ không bao giờ lụi tắt. Nó sẽ còn cháy mãi suốt cuộc đời nàng. Mụ Voadanh chả nói thế là gì.

Nhưng số phận, không phải không công bằng. Muốn Angiêlic nghỉ ngơi chốc lát trên mỏm đất ảo huyền quyền rũ để gom góp sức lực trong niềm say sưa, ngây ngất bởi thành công và bởi sự đấng quang sắc đẹp của nàng.

Sau này có thể nàng sẽ trở lại Con đường phiêu lãng. Nhưng hôm nay nàng không còn mảy may lo lắng.

Nàng đang ở điện Vecxây.

Hết tập 2

Angeliqve 3: Angeliqve và Vua

Angeliqve và Vua

PHẦN I: TRIỀU ĐÌNH

CHƯƠNG 1

Angiêlic nửa thức nửa ngủ, trong đầu ngổn ngang những ý đồ vui nhộn, tựa như một cô gái nhỏ trong đêm trước ngày lễ Giáng sinh. Đã hai lần nàng vùng dậy, đánh bật lửa để thắp nến và ngắm nghĩa đám quần áo đặt trên những chiếc ghế tựa cạnh giường mình: đó là hai bộ quần áo nàng định sẽ mặc hôm sau để dự cuộc đi săn của Đức vua và buổi khiêu vũ tiếp sau đó.

Nàng lại nằm xuống ngủ tiếp và trở mình nhiều lần. Nàng muốn bấm chuông gọi người hầu đem vào một cốc nước uống sắc bằng lá thơm để ngủ cho say. Nàng phải ngủ ít nhất vài giờ vì chương trình của ngày hôm sau sẽ khá nặng! Chỗ hẹn đi săn là cánh rừng Phôtơ Ropô, vào lúc gần trưa. Angiêlic sẽ phải lên đường từ sáng sớm để đúng giờ hẹn đến kịp ngã tư Bò, gặp đám khách mời của Đức vua đi thẳng từ Vecxây đến. Tại đây, ngay giữa rừng, có sẵn những dãy chuồng dành cho các vị khách đặc biệt gửi ngựa

của họ đến trước, để cho các con vật này được sung sức trước cuộc săn đuổi hươu nai. Hôm nay Angiêlic cũng đã cho hai gã đầy tớ đưa đến đó con ngựa cái Xêrét quý giá, thuần chủng Tây Ban Nha, nàng đã mua với giá 1000 đồng pixtôn.

Nàng lại ngồi và thắp đèn. Đúng thế,

bộ áo dài khiêu vũ của nàng thật tuyệt vời. Áo bằng xa-tanh hồng rực rỡ, kèm một áo khoác màu rạng đông thẫm hơn, và ngực áo đính những bông hoa tinh tế bằng xà cừ hồng óng ánh. Nàng đã chọn sẵn hàng loạt ngọc trai màu hồng để tôn sắc đẹp mình lên: hoa tai, ba vòng ngọc trai quanh cổ, bên vai và một vương miện hình trăng lưỡi liềm đội lên mái tóc. Những chuỗi ngọc trai này nàng mua của một người thợ kim hoàn tin cậy, với giá đã được nâng lên gấp năm lần. Nàng say sưa ngắm nghía những chuỗi ngọc trong hộp lót nhung trắng để trên chiếc bàn đầu giường.

Bất giác nàng thở dài:

- "Philip!"

Sao mà chàng khinh miệt nàng đến thế! Nàng nhớ lại hai tháng vừa qua kể từ khi nàng tái giá với Hầu tước Plexi-Belie, nghĩ đến hoàn cảnh kỳ quặc nàng đã dấn thân vào do chính lỗi của mình. Một ngày sau khi được đón tiếp ở cung điện Vecxây, vì triều đình đã quay về Xanh-Giéc manh nên bản thân nàng phải trở lại Paris. Lẽ ra nàng có nhiệm vụ đến biệt thự của chồng tại ngoại ô Xanh-Angtoan; nhưng khi tới đó, sau nhiều phút do dự, nàng lại vấp phải cánh cổng đóng chặt. Nàng hỏi, tên gác cổng đáp rằng ông chủ hẳn còn bận hộ giá cùng với triều đình và bản thân hẳn chưa nhận được lệnh gì liên quan đến chuyện nàng tới đây. Cực chẳng đã, nàng đành quay về biệt thự Bôtrây cho đến nay vẫn thuộc quyền sở hữu của nàng. Từ đó nàng sống ở đây, chờ đợi một lời mời thứ hai của nhà Vua để nàng có thể trở lại ngôi thứ của mình giữa triều đình. Nhưng nàng đã uổng công, và bắt đầu cảm thấy lo lắng ngày một tăng. Cho đến một hôm nàng gặp phu nhân Môngtexpăng tại nhà tiêu thư Ninông và được phu nhân bảo nàng:

- Có chuyện gì thế, bạn thân mến, trí khôn bạn để ở đâu rồi? Thế là lần thứ ba bạn đã phớt lờ lời mời của Đức vua rồi đấy. Một lần bạn bị sốt rét cách nhật; lần hai bạn bị đau dạ dày; lần khác thì mụn mọt ở mũi làm bạn xấu đi nên không dám ra mắt ngài ngự. Toàn là những lời cáo lỗi dở òm khiến Đức vua không hài lòng, vì xưa nay Người vốn kính sợ những người người bệnh tật. Coi chừng bạn làm Người phật ý đó. Đến đó Angiêlic mới biết rằng mỗi lần Đức vua bảo chồng nàng đưa nàng đến dự các cuộc hội lễ trong triều đình, chẳng những Philip không buồn báo cho nàng biết mà còn làm nàng trở nên lộ bịch dưới con mắt Hoàng thượng:

- Dù sao tôi cũng cần nói để bạn dè chừng - phu nhân Môngtexpăng kết luận - Chính tai tôi nghe rõ Đức vua dặn Hầu tước Plexi rằng người muốn thấy bạn sẽ đến

dự buổi đi săn vào ngày thứ tư tới này. Người còn nói thêm với vẻ hơi bực mình: "Hãy gắng sao cho phu nhân Plexi-Belie không vì lí do sức khỏe mà lại coi nhẹ sự quan tâm của ta một lần nữa nhé. Nếu không ta phải đích thân viết thư khuyên phu nhân hãy trở về tỉnh quê hương của mình". Tóm lại, bạn đang có nguy cơ bị thất sủng đấy.

Kinh ngạc, rồi nổi cáu, Angiêlic đã nhanh chóng xây dựng được một kế hoạch để cứu vãn tình thế gay cấp. Nàng sẽ đến điểm hẹn đi săn và đặt Philip trước việc đã rồi. Và nếu đức vua đưa ra những câu hỏi thì được lắm, nàng sẽ nói rõ sự thật. Trước mặt vua, Philip tránh sao khỏi cúi đầu cam chịu. Hết sức bí mật, nàng đã đặt mua những đồ trang sức mới, sửa soạn cho người đưa con ngựa cái đi trước và sắp sẵn cỗ xe để nàng lên đường vào tảng sáng hôm sau. Nàng ép mình phải nhắm mắt lại và không nghĩ ngợi gì nữa, và ngủ thiếp dần.

Con chó nhỏ lông xù Ariuyt của nàng đang cuộn tròn nằm ngủ bỗng giật mình và đứng lên, bắt đầu sủa ăng ăng.

- Gì thế, Ariuyt? - Nàng bực mình hỏi - Có chuyện gì xảy ra vậy?

Một tiếng động rất nhỏ lọt tới chỗ nàng, chưa thể xác định ngay là tiếng gì. Con Ariuyt lại gừ gừ tiếp.

Vậy ra nàng chẳng thể nào ngủ lại được! Bỗng

nhiên, qua hai mí mắt vẫn nhắm nghiền như sống lại những kỷ niệm xa xưa, Angiêlic tưởng thấy xuất hiện những bàn tay đen ngòm, những bàn tay bẩn thỉu, xù xì của bọn trộm cướp ở Paris lợi dụng đêm tối như bung mò đến các khung cửa, nhẹ đưa mũi dao nhọn bịt kim cương cắt các ô kính. Nàng vội ngồi dậy. Đứng rồi, tiếng động là ở phía cửa sổ. Có trộm!

Tim nàng đập thình thình. Có tiếng cánh cửa sổ đập mạnh. "Bọn chúng" đã vào nhà.

- Ai đó? - Nàng kêu lên, chết khiếp.

Không ai trả lời nhưng có tiếng bước chân tiến lại gần buồng ngủ của nàng.

"Những chuỗi ngọc trai của ta? ", nàng nghĩ thầm.

Nàng vươn tay nắm lấy một đám nữ trang. Gần như cùng lúc đó, một tấm chăn nặng trĩu chụp lên người nàng không cho nhúc nhích, trong khi đó có kẻ dùng dây thừng trói gô nàng lại. Nàng vùng vẫy, vừa trườn người ra vừa lấy hết sức hét lên qua tấm chăn dày. Nàng vùng ra được và kêu thành tiếng:

- Cứu tôi với! Cứu.....

Hai ngón tay to tướng thít vào cổ họng nàng làm tiếng kêu tắt ngấm. Nàng nghẹn thở. Những tia chớp đỏ lù lóe lên trước mắt nàng.

" Ta chết mất, nàng nghĩ thầm - Ta bị kẻ cướp bóp cổ!... Ôi, sao ngu xuẩn thế này!... Philip!... Philip..."

Rồi mọi cái đều tắt ngấm.

Khi tỉnh lại, thiếu phụ

thấy một vật gì tuột khỏi những ngón tay mình rơi xuống sàn đá hoa với những tiếng lách cách.

"Những hạt ngọc trai của ta!"

Thấy người tê dại, nàng gắng vươn mình nhìn từ trên mép ổ rom nàng đang nằm, và trông thấy chuỗi ngọc trai màu hồng rơi xuống đó. Chắc hẳn nàng đã giữ chuỗi hạt bằng bàn tay nắm chặt của mình trong khi kẻ bắt cóc nàng đem đến cái nơi nàng không quen biết này.

Angiêlic đưa mắt ngơ ngác nhìn quanh gian phòng. Nàng đang ở trong một căn buồng nhỏ xíu tranh tối tranh sáng. Sương mù lúc tảng sáng lọt qua cái cửa sổ nhỏ có chấn song, trong làn ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu trong một hốc nhỏ trên tường. Đồ đạc chỉ vền vẹn một chiếc bàn thô kệch với một chiếc ghế đầu ba chân và một thứ giường tồi tàn làm bằng khung gỗ, bên trong đặt một cái đệm.

"Ta ở đâu đây? Trong tay kẻ nào đây? Họ muốn gì ở ta?"

Họ không cướp đoạt chuỗi ngọc trai của nàng. Dây thừng trói đã được cởi ra, nhưng tấm chăn vẫn còn trùm lên áo lót mỏng ngủ đêm bằng lụa hồng của nàng.

Bên ngoài, một hồi chuông lanh lảnh bắt đầu vang lên. Một hồi chuông khác hòa theo. Angiêlic nhón ra trên tường có treo một cây thánh giá nhỏ bằng gỗ đen kém theo một cảnh hoàng dương nhỏ.

" Một tu viện! Ta đang ở trong một tu viện!... "

Chú ý lắng nghe, nàng nhận ra âm vang từ xa của một dàn đại phong cầm cùng những tiếng tụng thánh ca.

" Tất cả những chuyện này có ý nghĩa gì đây? Ôi! Lạy Chúa, ta đau họng quá!"

Nàng nằm yên không động dậy một lúc, tâm trí rối bời.

Những tiếng bước chân ngoài hành lang làm nàng ngồi dậy. Những bước chân đàn ông:

kẻ bắt cóc nàng, có lẽ thế?

Người kia dừng lại trước cửa phòng. Chìa khóa quay lách cách trong ổ, rồi có kẻ bước vào. Angiêlic kinh ngạc chờ người một lúc khi người đó đứng sừng sững trước mặt nàng.

- Philip!

Nàng không sao tưởng tượng nổi chồng mình có thể xuất hiện ở đây. Chàng Philip này, kẻ mà suốt hai tháng qua, từ lúc nàng đến Paris, đã không một lần đến thăm nàng, dù có tính chất xã giao, không thêm nhớ ra là

mình đã có một người vợ.

- Philip! - Nàng nhắc lại - Ôi Philip, thật hạnh phúc! Anh đến cứu em ư?...

Nhưng một vẻ lạnh giá như băng và bất thường trên khuôn mặt nhà quý tộc đã chặn đứng ngay cái đà nồng nhiệt sục sôi đẩy nàng lại gần chàng.

Philip đứng nguyên trước cửa, vững chãi trên đôi ủng da cao trắng, lộng lẫy trong chiếc áo chèn bằng da hươu màu tro chằm bạc.

- Bà thấy trong người thế nào?

Phu nhân? - Chàng hỏi - bà có khỏe không?

Làm như chàng ta gặp nàng trong phòng khách vậy.

- Em... Em không hiểu chuyện gì đã đến với em. Philip ạ - Angiêlic áp úng, hết sức hoang mang - Có kẻ đã tấn công em trong phòng ngủ... Họ đã bắt cóc em đưa đến đây. Liệu anh có thể giải thích cho em hay tên khốn kiếp nào đã phạm tội ác đó không?

- Rất sẵn sàng. Đó là La Viôlet, tên hầu phòng số một của tôi.

- ?

- Nó theo lệnh của tôi - Philip nhã nhặn nói rõ thêm.

Angiêlic giật nảy người đứng vọt dậy. Sự thật đã rõ như ban ngày. Với điệu chiếc áo lót trên mình, chân không giẫm trên sàn đá hoa lạnh buốt, nàng chạy lại bên cửa sổ, bám chặt hai tay vào các song sắt. Mặt trời đang lên cao báo trước một ngày hè nắng đẹp, thuận lợi cho nhà vua cùng triều đình đi săn nai trong rừng; nhưng phu nhân Plexi-Belie sẽ không dự được. Nàng quay lại, tức điên người.

- Ông đã làm trò này cốt để ngăn cản tôi có mặt trong cuộc đi săn của Đức vua!

- Bà thông minh đấy!

- Chẳng lẽ ông không biết rằng Hoàng thượng sẽ không khi nào tha thứ cho tôi cái tội cao độ ấy, và ngài sẽ đuổi tôi về thôn quê?

- Đó chính là mục tiêu tôi muốn đạt tới.

- Ôi! Ông là một con người.. một ác quỷ!

- Thế ư? hãy biết rằng bà chẳng phải là người đàn bà đầu tiên đã tặng tôi lời khen đáng yêu đó.

Philip cười to. Dường như cơn giận dữ của người vợ đã xua tan tính khí lầm lì của anh ta.

- Thật ra, cũng chẳng đến nỗi ác quỷ lắm đâu-chàng nói tiếp - Tôi cho giam bà trong tu viện cốt để cho bà có thể phục hồi sinh lực bằng những lời cầu nguyện và những buổi hành xác. Cả Chúa cũng chẳng chê trách gì được.

- Thế tôi sẽ phải chịu cảnh ăn năn hối cải trong bao lâu?

- Để xem đã!... Còn phải xem. Ít nhất vài ngày.

- Philip, tôi... tôi nghĩ rằng tôi căm ghét ông.

Chàng càng cười to hơn, hờ hững môi để lộ hàm răng trắng rất đều tạo vẻ nhăn nhó độc ác:

- Cô phản ứng tuyệt vời thật. Làm trái ý cô kẻ cũng đáng công.

- Làm trái ý tôi ư?... Ông gọi thế là làm trái ý đấy? Phá cửa đột nhập!... Bắt cóc người! Vậy mà lúc đồ súc vật ấy tìm cách bóp cổ tôi, tôi lại gọi tên ông để cầu cứu...

Philip ngừng cười và cau mày. Chàng lại gần, ngắm kỹ những vết tím bầm hằn trên cổ nàng.

- Chà! thằng chết treo ấy đã làm quá tay. Nhưng tôi ngờ rằng cô đã chống cự dữ dội, mà thằng đầy tớ này chỉ nhất nhất làm theo lệnh. Tôi đã truyền lệnh cho nó phải làm làm vụ này một cách tuyệt mật, không để lộ người nhà cô chú ý. Dù sao, lần sau tôi sẽ dặn hấn bớt thô bạo đi.

- Ra ông còn tính đến "lần sau" nữa đấy?

- Phải, chừng nào cô còn chưa chịu khuất phục.

Chừng nào cô còn ngẩng cao cái trán bướng bỉnh kia, còn trả lời hỗn xược với tôi, còn tìm cách không tuân

lời tôi. Tôi là trưởng quan phụ trách các cuộc săn bắn của Đức vua. Tôi đã quen thuần dưỡng những con chó cái hung dữ. Cuối cùng thì con nào cũng đến liếm bàn tay tôi.

- Tôi thà chết còn hơn - Angiêlic quyết liệt - Cùng lắm ông chỉ có thể giết được tôi thôi.

- Không đâu. Tôi ưa bắt cô phục tùng kia

Philip đưa con mắt màu xanh thăm nhìn thẳng vào mắt nàng, buộc nàng cuối cùng phải quay mặt đi, uất ức. Nàng vẫn thách thức.

- Ông có tham vọng lớn quá, theo tôi nghĩ, thưa ông. Tôi tò mò muốn biết: Ông định làm gì để đạt được mục đích đó?

- Chà! Tôi thiếu gì cách! - Chàng bữu môi nói - Giam cầm cô chẳng hạn. Nên chăng, tôi sẽ kéo dài một chút thời cô lưu lại chỗ này? Hoặc là... Tôi còn có thể cắt lương ăn của cô, ban cho cô khẩu phần chết đói, buộc cô phải ăn xin tôi bánh mì...

- Ông nói chuyện dớ dẩn, bạn thân yêu ạ. Tài sản của tôi là thuộc về tôi.

- Chuyện đó có cách thu xếp được. Cô là vợ tôi. Một người chồng có đầy đủ quyền hành. Tôi ngốc nghếch gì đâu mà không tìm được cách chuyển tài sản của cô sang tên tôi kia chứ.

- Tôi sẽ bênh vực quyền lợi của mình.

- Ai buồn nghe lời cô? Cô đã khôn khéo, tôi công nhận, cầu xin được lòng khoan dung của Đức vua.

Nhưng tôi e rằng, sau sự khiếm khuyết của cô hôm nay, cô chẳng còn có thể trông mong vào điều đó một lần nữa. Thôi, tôi đi đây, để cho cô bình tâm suy nghĩ, vì tôi không được vắng mặt lúc cho đàn chó săn của vua lên đường. Tôi cho rằng cô không còn điều gì muốn nói với tôi nữa?

- Có chứ, muốn nói rằng tôi căm ghét ông không để đâu cho hết!

- Mới thế thì có gì đáng kể. Rồi đến lúc cô sẽ cầu xin Thần chết giải thoát cho cô khỏi tay tôi.

- Như thế, ông sẽ được cái gì?

- Khoái lạc của sự trả thù. Cô đã làm nhục tôi đến hộc máu, thì rồi đến lượt tôi sẽ thấy cô phải than khóc, kêu xin tha tội trở thành một cái giẻ rách, một con mụ khốn khổ gần như điên dại.

Angiêlic nhún vai:

- Viễn cảnh đẹp sao! Cứ đà ấy, tại sao không thêm vào cái phòng tra tấn, với thanh sắt nung đỏ gan bàn chân, với những gông xiềng bẻ gãy tay chân?

- Không... không đến nỗi thế. Lý do là tôi cũng có phần ưa thích thân hình xinh đẹp của cô.

- Thật ư? Khó lòng tin được. Ông có thể hiện điều đó chút nào đâu?

Philip đã ra gần đến cửa, liền đổi hướng đi, hai mắt lim dim:

- Cô phàn nàn ư, cô em thân yêu? Ngạc nhiên này dễ chịu biết bao? Vậy ra cô nhớ tôi ư? Cô thấy rằng tôi chưa bày tỏ đủ lòng thành kính tôn thờ sắc đẹp của mình đến nỗi phải đòi hỏi sự cung phụng của người chồng?...

- Để mặc tôi, Philip! - Angiêlic lo ngại thốt lên khi thấy chàng tiến lại gần mình.

Nàng cảm thấy mình lỏa lồ và bị tước hết vũ khí trong tấm áo lót mỏng nhẹ đang mặc.

- Tôi càng nhìn cô nhiều thì càng ít mong muốn bỏ mặc cô - Chàng ta đáp.

Chàng ôm lấy nàng, ép chặt nàng sát mình. Nàng run người, cổ họng nghẹn ngào chỉ muốn òa lên trong cơn thần kinh choáng váng:

- Buông tôi ra. Trời! Tôi van anh, bỏ tôi ra.

- Tôi không thích thú gì hơn là nghe thấy cô van xin.

Chàng nhấc bổng người nàng lên nhẹ nhàng như một cọng rơm và buông nàng rơi xuống cái đệm cỏ của một người tu sĩ.

- Philip anh có nhớ rằng đây là tu viện không?

- Thế thì đã sao nào? Được cưỡng bức một tu sĩ tôi càng thích thú mà.

- Anh là một tên bỉ ổi mà tôi chưa từng thấy bao giờ.

- Vốn từ yêu đương của cô chẳng dui dàng chút nào - Philip vừa nói vừa gỡ dây lưng da - Thôi đừng điệu bộ nữa phu nhân ạ. Thật may mắn, cô đã nhắc nhở là tôi có nghĩa vụ làm đối với cô, và tôi sẽ làm tròn nghĩa vụ đó.

Angiêlic đành nhắm mắt. Nàng ngừng kháng cự, vì đã có kinh nghiệm, nếu chống cự sẽ phải trả giá đắt như thế nào. Thụ động và đầy lòng khinh bỉ, nàng cam chịu sự ô nhục nặng nề mà Philip áp đặt cho nàng như một hình phạt. Thế nhưng, chính nàng Angiêlic muốn cưới Philip làm chồng. Hôm nay nàng phải ân hận vì điều đó. Đã quá muộn rồi. Nàng phải hiểu rõ chân tướng người chủ nàng đã tự giành lấy cho mình. Một tên súc sinh, mà đối với y đàn bà chỉ là một vật để qua đó y có thể thỏa sức kiếm tìm sự thỏa mãn nhu cầu nhục thể. Nhưng đây là một gã súc sinh rắn chắc và dẻo dai, điều khiển cuộc hành lạc với tốc độ ngựa phi, như chiến binh dục thôi thúc mà trải qua những niềm kích động và những hành vi bạo lực của những buổi chiến trận, đã mất dần đi thói quen biết dành chỗ cho tình cả con người. Tuy nhiên, khi rời người nàng ra Philip đã có một cử chỉ nhẹ nhàng, mà sau này Angiêlic nghĩ rằng mình chỉ thấy nó trong mơ: chàng đặt bàn tay lên cái cổ ngựa ra của người vợ trẻ, đứng chỗ những ngón tay thô lỗ của tên đầy tớ để lại những vết tím bầm và chàng giữ bàn tay mình ở đó một lát, dường như là một động tác vuốt ve khó nhận thấy được. Nhưng thoát một cái, chàng đã đứng lên, trum lên người nàng một cái nhìn độc ác vừa giễu cợt:

- Nay, cô em xinh đẹp, tôi thấy cô đã dễ bảo hơn. Tôi đã nói trước rồi mà. Chẳng bao lâu nữa, cô sẽ bò lê thoi. Trong khi chờ đợi, tôi chúc cô nghỉ ngơi dễ chịu tại nơi kín cổng cao tường này. Cô tha hồ khóc than, hò hét hay chửi rủa. Không ai nghe thấy đâu. Các bà nữ tu sĩ đã lệnh cho cô ăn, nhưng không được phép cho cô đặt chân ra đến bên ngoài. Chúc quý phu nhân vui vẻ!

Chàng ta vừa bước chân ra ha hả cười chế giễu. Tiếng cười thật đáng ghét. Một kẻ chỉ biết cười khi trả thù. Philip đi rồi, Angiêlic không động đậy hồi lâu, người quần chiếc chăn thô vướng hơi đàn ông pha lẫn mùi tinh dầu hoa nhài và mùi da còn mới. Nàng cảm thấy mệt mỏi và nản chí. Bị cưỡng bức, nàng đã kiệt sức, thể xác chìm trong một tình trạng tê mỏi có phần nào dễ chịu. Một cơn buồn nôn đột ngột và bất ngờ, dâng lên tận miệng; mồ hôi đầm thái dương, nàng phải chống chọi một lúc với cơn đau khó nén được. Thả mình xuống nệm cỏ, nàng cảm thấy chưa lúc nào mất tinh thần như thế này. Phút chóaáng váng này xác nhận những triệu chứng mà từ một tháng nay nàng đã muốn bỏ qua. Còn bây giờ, nàng buột lòng thừa nhận sự thật hiển nhiên. Cái đêm tân hôn khủng khiếp nàng đã trải qua ở lâu đài Plexi-Belie, mà khi nhớ lại nàng không tránh khỏi hổ thẹn, nay đã đưa lại kết quả. Nàng đã mang thai. Nàng đã có con với Philip, với con người căm ghét nàng và thế sẽ trả thù nàng, sẽ hành hạ cho nàng đến phát điên.

Trong một lúc, Angiêlic thấy mình bất hạnh và có ý tưởng buông xuôi. Cơn buồn ngủ kéo đến. Ngủ đi đã. Sau đó, nàng sẽ lấy lại lòng can đảm. Thế nhưng, đây không phải là lúc đi ngủ được. Để sau này, thì sẽ quá muộn: nàng sẽ khiến Đức vua giận dữ và sẽ bị vĩnh viễn trục xuất khỏi Vecxây, và thậm chí khỏi cả Paris nữa. Nàng vùng đứng dậy chạy tới cánh cửa gỗ thô kệch đập mạnh bằng hai nắm đấm đến sây da, kêu la, gào thét!

- Mở cửa cho tôi! Cho tôi ra đây!

Ánh nắng mặt trời đã chiếu giọi khắp căn phòng hẹp. Giờ này chắc đoàn xe ngựa của Nhà vua đang tập hợp trong sân khánh tiết, còn các cỗ xe của những khách mời từ Paris thì đang vượt qua cửa ô Xanh Onêrô. Chỉ một mình Angiêlic sẽ thiếu mặt.

" Ta phải có mặt! ta phải có mặt! Nếu ta làm phật ý Đức vua thì thật là khốn đốn cho ta. Duy chỉ có nhà vua mới buộc được Philip phải kiêng nể. Với bất cứ giá nào ta cũng phải đến dự cuộc săn bắn này của Đức vua! Nhất định ta phải tìm cách thoát khỏi nơi này ".

Mãi lâu sau mới nghe có tiếng guốc nặng nề gõ lên sàn hành lang. Angiêlic đứng sững lại, khắp khởi hy vọng, rồi đến nằm trên đệm cỏ với dáng vẻ rất hiền

lành. Một cái chìa khóa to xù quay trong ở và một người đàn bà bước vào. Không phải là một nữ tu sĩ mà là một người đầy tớ gái tau bung một cái khay.

- Chào người chị em - Angêlic nói se sẽ.

Chị ta quay ngoắt lại và tròn xoe đôi mắt khi thấy A ra mặt hiêu nhận nhau của đám trôm cấp ở Pari.

- Mẹ kiếp! - A ta nói khi đã bót ngõ ngang - Đây không thể ngờ được. Họ bảo tớ, đằng ấy là một nữ Hầu tước chính cống. Vậy ra, rõ khổ, đằng ấy cũng bị bọn cớm tóm cổ chứ gì? Đen nhỉ? Chỉ vì bọn khốn kiếp ấy, làm sao còn có thể hành nghề yên ổn được nữa.

Ả đến ngồi bên đệm cỏ, thắt lại khăn vuông len màu xám vắt chéo trên bộ ngực đầy khiêu khích:

- Tớ phải giam chân ở cái xó này từ sáu tháng nay rồi. Còn đằng ấy, trước đây kiếm ăn ở miền nào thế?

Angiêlic vung tay một cách mơ hồ:

- Khi nơi này, khi nơi khác.

- Thế ai đỡ đầu cho?

- Trôn gỗ.

- "Hành khát đại đế"! Bờ ra trò nhỉ? Dân mới mà số đỏ thật. Vì đằng ấy là dân mới, nhất định rồi. Trước đây tớ có gặp đằng ấy đâu. Tên đằng ấy là gì?

- Angien xinh đẹp

- Còn tớ tên là Chủ nhật. Họ đặt tên tớ như vậy vì tớ chuyên đi kiếm ăn ngày chủ nhật, đắt khách hơn. Thế nhưng bọn chúng đã tìm đủ

mọi cách để bắt giam tớ. Cho nên bây giờ tớ phải ở đây để hát bài thánh ca. Còn đằng ấy, làm sao mà bị tóm?

- Có một thằng cha muốn gạ gãm tớ. Tớ cho nó vào tròng, bắt nó nhả tiền ra... và không cho nó xơ mũi gì. Tớ không ưa được hắn. Thế là hắn trả thù, tổng tớ vào nhà t kín để ép tớ chiều hắn.

- Sao mà lăm đũa ác độc thế! - Cô ả Chủ nhật ngược mắt lên trời thờ dài.

Angiêlic nắm lấy cổ tay ả:

- Này! Đằng ấy phải kéo tớ ra khỏi đây. Tớ nảy ra một kế. Hãy cho tớ mượn quần áo của đằng ấy và chỉ cho tớ lối đi ra về thôn quê.

Cô ả không chịu:

- Đâu mà ngon xơi thế? Làm thế quái nào đưa cậu ra được, ngay tớ đây này, muốn chuồn mà cóc được.

- Hai cái khác nhau chứ. Đằng ấy thì các bà tu sĩ đều nhắm mặt. Đằng ấy chuồn sẽ bị phát hiện ngay. Còn tớ chưa có ai nhìn tận mặt, trừ Mẹ bề trên. Cho dù có bà phước nào bắt gặp tớ ở hành lang, tớ có cách, nói gì họ cũng phải tin.

- Đúng đấy - A kia công nhận - Đằng ấy bị khiêng tới đây trời gô như khúc gỗ. Lúc đó đang còn đêm khuya. Đằng ấy bị đưa thẳng lên trên này.

- Đằng ấy xem! Tớ có nhiều hy vọng thoát được. Mau lên, cho tớ mượn cái váy trong của đằng ấy.

- Từ từ nào, bà Hầu tước - Cô ả càu nhàu, mắt gườm gườm - "Mình

tớ vợ cả năm, kẻ khác ngồi tro", hình như đằng ấy muốn chơi kiểu đó chứ gì? Thế còn tớ thì sẽ được cái cóc gì, cái con bé khốn khổ bị mọi người bỏ rơi trong xó nhà tù này.

- Thế cái này? - Angiêlic vừa nói vừa nhẹ tay rút nhanh chuỗi hạt ngọc trai hồng giấu dưới đệm cỏ.

Ả Chủ nhật xuyết xoa kính ngạc lúc lâu, sau mới hỏn hển thốt lên:

- Đồ giả chứ gì, cô ả?

- Không phải. Nâng lên xem thử. Thôi cầm lấy đi. Cái này là của đằng ấy nếu đằng ấy giúp tớ một tay.

- Ả Chủ nhật chuyên chuỗi ngọc trai quý từ tay này sang tay khác.

- Thế nào, đằng ấy quyết định nhận chứ?

- Đồng ý. Nhưng tớ có một kế hay hơn kế của đằng ấy. Đợi tớ. Tớ sẽ quay lại.

Cô ả giấu kỹ chuỗi ngọc trong váy rồi đi ra. Sự chờ đợi lâu như hàng thế kỷ. Mãi sau mới thấy ả xuất hiện

thở hên hên, tay cắp nách gói quần áo, tay kia xách một cái bình bằng đồng.

- Tại cái mục phước chết tiệt ấy giữ lại nên tớ mới lâu thế! Thôi nhanh lên! Vì giờ này bọn họ đã sắp vắt sữa bò xong rồi. Bây giờ bọn đàn bà đang đến trại bò của tu viện để lấy sữa. Đằng ấy mặc bộ quần áo này của người chăn bò và xách cái bình, cùng cái đệm kê đầu này, rồi sẽ xuống sân dưới kia bằng cái thang của người nuôi chim bồ câu mà tớ sẽ chỉ cho, đằng ấy sẽ trà trộn vào đám đàn bà ở đó và cùng họ đi ra ngoài cổng thật to. Phải coi chừng để bình sữa đội trên đầu cho thật cân nhé.

Kế hoạch của cô ả Chủ nhật được thực hiện trót lọt.

Tốt hơn hết là hãy về Pari, lấy lại các quần áo và nữ trang, thắng cỗ xe của mình vào rồi phóng nước đại xuyên qua rừng để nhập vào đoàn đi săn của Triều đình. Angiêlic bước nhanh, nhưng có cảm giác chẳng tiến lên được là bao. Hai chân không của nàng giẫm phải những hòn đá nhọn. Nếu đi đôi giày to xù vào thì tuột chân và vấp luôn. Bình sữa sóng sánh, đệm kê đầu chỉ muốn tuột xuống. Cuối cùng, một chiếc xe ngựa tâng của người thợ bán sành chảo đi về hướng Paris vượt lên chỗ nàng. Nàng vội ra hiệu cho ông ta rổi rít:

- Chờ giúp tôi được chứ ông bạn?

- Rất sẵn sàng, cô gái xinh đẹp ạ. Ban cho tôi một cái hôn, rồi tôi sẽ chờ cô đến nhà thờ Đức Bà.

- Đừng tính đến chuyện đó. Hôn thì tôi cần dành cho chồng chưa cưới của mình. Nhưng tôi tặng bình sữa này cho các cháu bé.

- Đồng ý! Cũng sộp đấy. Vậy hãy lên xe đi, cô em đã đẹp người lại ngoan nết.

Con ngựa đi nước kiệu khá nhanh. Lúc 10h sáng, xe đã đến Pari. Ông hàng sành chảo đưa nàng đi sâu vào bên sông Xen. Đến đó, Angiêlic phóng nhanh như bay về biệt thự của mình.

Người gác cổng suýt ngã ngựa khi nhân ra bà chủ cải trang thành gái ngoại ô. Từ sáng sớm, đám đầy tớ đang rất thắc mắc hỏi nhau về các điều bí mật xảy ra ở ngôi nhà này. Đầu tiên họ sợ hãi thấy tên người hầu của ngài Plexi-Belie, một gã to lênh khênh hết sức hỗn xược kiêu căng tới trung thu toàn bộ đàn ngựa và các cỗ xe của biệt thự Bôtrây.

- Chúng cướp đi tất cả ngựa, tất cả xe của ta! - Angiêlic kinh ngạc lắm lắm.

Nhưng nàng phản ứng một cách can đảm:

- Mặc kệ! Ta sẽ cầu cứu một bà bạn để đi nhờ. Giavốt đâu, Têrôdê đâu nhanh tay lên! Ta phải tắm rửa đã. Chuẩn bị bộ áo chèn đi săn cho ta. Rồi đem lên cho ta một bữa ăn nhẹ với một chai rượu nho ngon.

Tiếng chuông đồng hồ trong treo báo 12h, khiến nàng giật mình.

" Có trời mới biết Philip sẽ bịa đặt ra chuyện quái quỷ gì để giải thích lý do ta vắng mặt không đến châu Hoàng thượng! Rằng ta phải uống thuốc và bây giờ còn quần quai và nôn mửa trên giường ngủ... hấn có gan làm thế lắm chứ, quân súc sinh! Và bây giờ, thiếu xe, thiếu ngựa, liệu ta có đến kịp nơi hẹn trước lúc mặt trời lặn không chứ? Gã Philip đáng nguyên rửa kia!"

CHƯƠNG 2

- Gã Philip đáng nguyên rửa kia! - Angiêlic lại lắm lắm.

Bíu lấy cửa sổ xe, nàng lo ngại nhìn con đường đầy ổ gà mà cỗ xe ì ạch lăn bánh.

- Làm sao mà chúng ta đến nơi được! - Nàng vừa than phiền vừa quay sang Phu nhân Lêônit Paragiông ngồi bên cạnh.

Bà phu nhân già kiêu cách này vui vẻ đáp.

- Nói gì mà vô lý thế hả cô bạn xinh đẹp. Đi mãi cũng phải tới chứ.

- Cái đó còn tùy thuộc ở chỗ xe cộ ra làm sao, và phải xem đi mất bao lâu đã - Angiêlic sốt ruột đáp lại - Đáng ra ta đã phải có mặt ở nơi Đức vua đi săn lúc sáu giờ sáng. Nếu ta đến đó vừa kịp để nghe nổi lên hồi kèn thu quân thì đến phát điên, phát rồ lên mất. Thấy tôi vắng mặt, Đức vua sẽ không bao giờ tha thứ

cho tôi về tội bất kính này...

Angiêlic thở dài. Nàng đã sửa soạn hết sức tỉ mỉ cho cái ngày có tầm quan trọng quyết định này. Nàng tự hứa không để mình bị gạt ra rìa một lần nữa. Nàng sẽ được đặt chân lên chôn Triều đình. Và đã đặt chân lên thì phải đặt thậ vững vàng kia. Lúc đó Philip sẽ ủng hộ công vô ích nếu còn tìm cách hắt cẳng nàng. Mọi con mắt sẽ hướng cả vào Angiêlic, nhờ sắc đẹp, sự thanh lịch và nét độc đáo của mình. Nàng sẽ áp đặt sự có mặt của mình, sẽ bám chắc,

sẽ mọc rễ trong triều, cũng như tất cả các ông to bà lớn khác, những kẻ ăn bám đầy tham vọng. Hãy gác hết mọi thói e dè, kín đáo ra một bên!

Bỗng cỗ xe bị vấp, xô mạnh đám khách ngồi trên ghế. Cô hầu phòng Giavôt bị hất mạnh ngã dúi, đè bẹp núm nơ vài kim tuyến Angiêlic dùng để gài ở thắt lưng mình.

Cáu tiết Angiêlic tát con bé một cái. Nó vừa lồm cồm tìm cách ngồi vào chỗ cũ vừa khóc thút thít. Tiệt tay, nàng những muốn vả tiếp một cái thật mạnh vào bộ mặt xoa bụi phấn trắng bệch của mụ Lêônit. Nàng thừa biết mụ đang khoái chí trước thất bại của nàng. Tuy nhiên tiểu thư già không chỉ là hàng xóm láng giềng, bà ta còn có phần nào là người bạn để trò chuyện tâm sự của nàng nữa, và đó là người mà nàng cầu cứu để đi nhờ xe ngựa, sau khi bị Philip cho một vố nên thân!

- Đường với đất! - Angiêlic rên rỉ.

- Bực mình nào có ích gì - Tiểu thư Paragiông nói trịnh trọng - Chỉ tổ làm nhan sắc bạn kém tươi thôi. Con đường này nó vốn như thế đấy. Đáng trách họa chẳng chỉ có Nhà vua, vì Ngài lại nhè con đường xấu thế này để bắt bọn ta lặn lội...

Câu nói của Phu nhân bỗng bị cắt ngang bởi một tiếng "rắc" mạnh, tiếp đến là sự rung chuyển không sao cưỡng lại nổi.

Cỗ xe nghiêng về một bên, rồi có

vật gì quét rào rào trên lớp đá trên đường, và cuối cùng một bánh xe văng ra, khiến ba vị nữ hành khách bị xô dè lên nhau.

Angiêlic ngồi xuống một gốc cây, đầu óc ngổn ngang những ý nghĩ chua chát, đến nỗi nàng không nhận thấy có một lớp người cuỡi ngựa đang tiến lại gần.

- Có người đến kìa - Anh hầu Phlipô lầm bầm.

- Một lúc im lặng, chỉ nghe thấy tiếng chân ngựa bước chậm bì bõm tới gần. Rồi có tiếng tiểu thư Paragiông thì thầm.

- Lạy Chúa, bọn cướp đến! Chúng ta nguy rồi!

CHƯƠNG 3

Angiêlic ngẩng đầu lên. Quả thật dưới bóng cây sáng mờ mờ trên con đường trũng, đám người mới đến trông mặt mày không đáng tin cậy lắm. Họ là những người đàn ông cao, gầy, nước da sạm nắng, con mắt lầm lì, ria mép và chòm râu nhỏ đen nhánh. Họ mặc theo kiểu đồng phục màu xanh lơ đã phai, có những đường thêu bạc màu hoặc bị đứt. Nhưng cả bọn đều mang guom. Đi đầu là hai gã đang giương cao những lá cờ vẽ và thêu rực rỡ, mặc dù bị thủng lỗ chỗ, chắc hẳn là hậu quả những trận chiến đấu dữ dội.

Vài tên lính cuộc bộ vác giáo và súng, thản nhiên đi qua cỗ xe đỏ. Người cuỡi ngựa đi đầu, chắc là người chỉ huy, dừng lại trước hai Phu nhân và đám đầy

tớ của họ:

- Chết chửa! Các bà xinh đẹp, thần Meckuya thường phù hộ khách đi đường, mà nay lại bỏ mặc các vị ư?

- Khi người kỵ sĩ nhắc mũ chào thấy hiện ra một khuôn mặt tươi cười râm nắng.

Nghe giọng nói thánh thót quen quen, Angiêlic mỉm cười duyên dáng và vui vẻ đáp lại:

- Thưa Đức ông, ngài quê ở xứ Gaxcônơ, chắc hẳn thế!

- Chẳng thể che giấu Phu nhân được chút gì, thưa nữ thần xinh đẹp giữa chôn rừng xanh! Bọn tôi có thể

giúp đỡ các vị được điều gì đây?

Ông ta hơi nghiêng người lại gần để nhìn kỹ nàng hơn, và Angiêlic có cảm giác là ông ta giật mình. Đột nhiên nàng tin chắc rằng mình đã từng gặp người này ở đâu đó. Nhưng ở đâu kia chứ?... Để sau này nàng sẽ nghĩ. Đang để hết tâm trí vào chuyện trước mắt nàng vội nói:

- Thưa ngài, ngài có thể giúp chúng tôi một việc hết sức quan trọng. Bọn tôi phải đến dự cuộc săn của Nhà vua, nhưng chẳng may bị nạn dọc đường. Không có cách nào sửa nhanh được cỗ xe quá cũ này. Nhưng nếu vài vị trong các ngài sẵn lòng cho bà bạn tôi và bản thân tôi với cô hầu phòng này ngồi nhờ phía sau yên ngựa để đi đến ngã tư Bò, thì chúng tôi đội ơn các vị biết chừng nào.

- Đến ngã tư Bò ư? Chính đoàn chúng tôi cũng đi tới đó. Chà! Thuận tiện cả thôi.

Mấy kỵ sĩ để ba người đàn bà ngồi lên sau yên ngựa, và chỉ mất không quá mười lăm phút họ đã tới được nơi hẹn.

Dưới chân các quả đồi vùng Phôt Rôpô, khu rừng trống hiện ra, ngồn ngang những cỗ xe và hàng đàn ngựa. Đám người đánh xe ngựa và những người hầu đang chơi xúc xắc để chờ các ông chủ, bà chủ đi săn trở về. Angiêlic trông thấy những phu giữ ngựa mình. Nàng nhảy từ yên ngựa xuống đất và gọi to:

- Gianicu, dắt con Xêrét lại đây cho ta!

Anh này vội chạy về phía chuồng ngựa. Vài giây sau, Angiêlic đã ở trên lưng ngựa. Nàng cho con vật bút ra khỏi đám đông rồi ấn cả hai đỉnh thúc ngựa, cho nó phi về phía rừng. Men theo đỉnh đồi, nàng cho ngựa phi nước đại, phóng qua giữa những hàng cây cành lá rậm rạp mọc sát nhau trong cánh rừng già. Tiếng chó sủa gần thêm. Con nai bị săn đuổi chắc đã kịp vượt qua dòng sông nhỏ. Không chịu hàng phục, nó vẫn phóng nhanh, hàng đàn chó bám theo. Nó tiến về hướng nàng. Tiếng tù và rộn rã lôi cuốn đám người đi săn. Angiêlic vẫn tiếp tục tiến lên, chậm hơn trước, rồi dừng lại. Tiếng vó ngựa đến gần. Nàng cho ngựa tiến ra phía bên ngoài vùng cây rậm rạp. Bỗng vang lên một tràng tiếng chó sủa, một cái bóng nâu thẫm vút ra ngoài cửa rừng. Con nai này còn khá non, sừng mới bắt đầu phân nhánh. Nó phóng nhanh quá làm những vũng nước trên bãi lầy bắn tung toé. Đằng sau con vật, đàn chó ào ào phóng theo tựa một dòng sông màu trắng và hung. Từ cánh rừng cây rậm rạp, một con ngựa, trên lưng có một nữ kỵ sĩ mặc áo chên đỏ nhô ra. Gần như cùng lúc, từ bốn phía nhiều người cưỡi ngựa phóng tới và lao xuống sườn dốc mọc đầy cỏ.

Tuy nhiên, trong một cố gắng cuối cùng, con nai đã phá vỡ được vòng vây. Lợi dụng một quãng hở, nó lại lao nhanh về phía rừng rậm tìm chỗ náu mình. Những tiếng khêu thất vọng ồ lên. Đàn chó lăm như chôn như vùi được tập hợp lại trước khi phóng tiếp để đuổi theo con mồi.

Angiêlic thúc con Xêrét tiến lên trước và nàng cũng bắt đầu xuống dốc. Nàng thấy lúc này là lúc thuận lợi để hòa vào đám đông. Angiêlic thấy ngay Đức vua ở giữa đám triều đình.

Y phục giản dị của Nhà vua trông trái ngược với cách ăn mặc của những nhà quý tộc kia. Vua Lui 14 ưa được thoải mái trong quần áo của mình. Trong những buổi đi săn, ông luôn luôn gạt bỏ mọi thứ hàng ren và những kiểu trang phục rườm rà khác cho khỏi vướng. Hôm đó người mặc một tấm áo lễ bằng dạ nâu, khuyết áo và mép túi có thêu chỉ vàng rất nhỏ sợi, trông giản dị như một điền chủ. Nhưng nhìn về mặt người, không ai có thể lẫn nhà Vua với người khác. Dáng uy nghi của mọi cử chỉ, trong đó có vẻ duyên dáng hòa lẫn với sự chùng mực và thanh thản, khiến Đức Vua trong mọi trường hợp đều mang một phong thái vương giả.

Bên cạnh Vua, là nữ kỵ sĩ mặc áo chên đỏ. Gương mặt người tình của Đức Vua hơi gầy, thật ra không đẹp lắm, ửng hồng sau cuộc săn đuổi con mồi. Angiêlic có cảm giác rằng tiểu thư La Valie mặc dù đã lên tới tột đỉnh vinh quang, vẫn không đủ tầm cỡ để bảo vệ vị trí của mình giữa triều đình. Chung quanh tiểu thư, Angiêlic nhận ra hoàng thân Côngđê, bà Môngpexpăng, công tước Lôđăng, Đại công nương là công chúa Anh quốc Angriet và cố nhiên có đức ông Hoàng đệ cùng với phu nhân của mình, và đi liền đó bao giờ cũng có hiệp sĩ Loren là người được sủng ái. Nhà vua sốt ruột nhìn về phía con đường mòn. Hai kỵ sĩ từ

đó cho ngựa đi bước tới gần. Một người là Philip, Hầu tước Plexi-Belie, quần áo và mớ tóc giả vẫn ngay ngắn, mặc dù cuộc săn đuổi con thú đã diễn ra quyết liệt.

Trái tim Angiêlic se lại vì giận dữ và luyến tiếc khi nhìn thấy Philip. Không rõ Philip sẽ phản ứng ra sao khi trông thấy nàng, người đã bị chàng ta bỏ mặc nằm trơ một mình trong cái xó tu viện cách đó mấy giờ đồng hồ? Angiêlic siết chặt dây cương bằng một động tác kiên quyết. Nàng biết rõ chồng mình, nên tin chắc

rằng trước mặt Vua anh ta không dám liêu lĩnh gây chuyện to tiếng với nàng. Nhưng rồi, sau này thì sao?... Philip kìm con ngựa trắng của mình lại, đề luôn ở vị trí ngang bằng với người cùng đi. Một ông già gương mặt nhăn nheo, tuy biết Vua đang chờ mình đến, nhưng ông già vẫn không tỏ ra vội vã. Đó là cụ Xanôvơ, Cựu trưởng quan Ngự xạ triều vua trước, Lui 13. Xanôvơ thuở trước huấn luyện cho Nhà vua đường quyền tinh thông thuật săn bắn. Khi lên ngôi, Lui 14 giữ nguyên chức vụ bầy tôi già của Vua cha. Và Philip, tuy thực tế làm nhiệm vụ của trưởng quan Ngự xạ lại chưa có chính thức phong chức đó.

Theo đúng nghi lễ, Xanôvơ đến nhận từ tay vua cây sào dài, một đầu có buột cái căng lợn lòi mà lúc bắt đầu cuộc săn ông già Trưởng quan Ngự xạ đã trao Người.

Trưởng quan Xanôvơ cúi đầu vâng lệnh. Đức vua lại thúc ngựa đi lên, kéo theo sau cả đoàn triều thần ăn mặc lộng lẫy.

Khi đi qua chỗ Angiêlic, Vua dừng lại một lát. Con mắt nghiêm nghị và kín đáo của Vua Lui nhìn thẳng vào Angiêlic, nhưng có vẻ như không trông thấy nàng. Nàng không cúi đầu, thầm nghĩ rằng mình xưa nay vẫn thẳng được nỗi sợ hãi của bản thân vậy thì không lẽ gì biến sắc lúc này. Nàng nhìn Đức Vua và mỉm cười tự nhiên. Hoàng thượng hơi giật mình như bị ong đốt, đôi má hơi ửng đỏ.

- Kìa... phải chăng đó là Phu nhân Plexi-Belie? - Đức vua hỏi với vẻ kẻ cả. Nhất định rồi, ta nhớ chứ, còn Phu nhân thì hình như ít nhớ đến ta - Cuối cùng thì Phu nhân đã phục hồi sức khỏe rồi chứ?

- Tạ ơn Hoàng thượng, nhưng sức khỏe của hạ thần xưa nay vẫn rất tốt ạ.

- Thế thì vì sao Phu nhân đã ba lần khước từ lời mời của ta?

- Tâu Hoàng thượng, xin người tha tội cho hạ thần, những lời mời đó chưa bao giờ được truyền đạt đến tai bầy tôi của Hoàng thượng cả.

- Bà khiến ta ngạc nhiên đấy. Ta đích thân báo trước cho ông Plexi biết rằng ta muốn thấy bà tham dự các buổi lễ trong triều. Ta thật khó tin là ông ta lại đãng trí tới mức quên mất điều đó.

- Tâu Hoàng thượng, ông chồng tôi có lẽ đã cho rằng vị trí của một thiếu phụ trẻ là ở lại nhà mình để kim chỉ may vá, chứ không nên để mình bị lóa mắt trước những cảnh tráng lệ huy hoàng của triều đình rồi sao nhãng nghĩa vụ khô khan của bản thân.

Cùng một lúc, tất cả các chiếc mũ có cắm lông chim của đám quý tộc đều rạp theo động tác của Đức vua, quay về phía Philip đang đỡ người trên lưng con ngựa trắng, hiện thân của một cơn tức giận bất lực và âm thầm. Đức vua đã đoán hiểu được một phần câu chuyện. Người tỏ ra rất ý nhị và có nghệ thuật phá bí cho những tình thế khó khăn. Người cất tiếng cười ha hả:

- Chà chà! Ngài Hầu tước sao có thể như vậy được! Chẳng lẽ ông ghen quá mức, đến nỗi không bỏ qua thủ thuật nào, miễn là có thể ngăn cấm con mắt người ngoài chiêm ngưỡng kho tàng duyên dáng mà ông là chủ nhân? Như vậy thì quả là để cho tính keo kiệt đi quá xa mất rồi, hãy tin lời ta. Lần này ta bỏ qua cho, nhưng ta buộc ông phải tươi nét mặt khi thấy phu nhân Plexi được hoan nghênh. Còn về phần bà, thưa phu nhân, ta không muốn khen ngợi bà đã bất chấp những quyết định của một đức lang quân quá ư mệnh lệnh. Nhưng ta ưa tinh thần độc lập của phu nhân. Vậy xin hãy không một chút dè dặt, hòa mình vào những điều kỳ diệu của Triều đình, như lời bà vừa nói. Ta đảm bảo với phu nhân rằng ông Plexi sẽ không trách cứ bà đâu.

Philip, giang rộng cánh tay cầm mũ, cúi đầu thật thấp, với dáng phục tùng có phần cường điệu. Angiêlic chỉ

còn nhìn thấy những nụ cười mỉm xung quanh nàng nở trên những cái mặt nạ mà vài giây trước đó, chỉ bộc lộ sự khao khát như muốn cào xé nàng ra thành trăm nghìn mảnh.

- Xin chúc mừng! - Phu nhân Môngtexpăng bảo nàng. - Bạn có cái tài tự đặt mình vào những hoàn cảnh gay go cực độ, nhưng đồng thời lại có biệt tài thoát ra được một cách tuyệt diệu. Bạn hãy kể chuyện đi. Anh chàng Philip ấy hóa ra khủng khiếp như vậy ư? Tiếc thật nhỉ? Con người đẹp đến thế!...

Ở bìa rừng, đội quân ăn mặc lôi thôi, mà viên chỉ huy chính là người đã giúp đỡ Angiêlic và tiểu thư Paragiong đang đứng đợi. Khi đoàn người theo hầu vua xuất hiện, hai người thổ sáo và đánh trống đứng ở hàng đầu toán quân bắt đầu chơi một khúc quân hành. Đằng sau họ, hai người cầm cờ bước theo, rồi đến người sĩ quan chỉ huy, theo sau là đám sĩ quan và quân lính của đơn vị.

- Trời đất! - Một tiếng phụ nữ thốt lên. - Đám bù nhìn rách rưới kia là bọn nào mà dám dẫn xác đến ra mắt Đức vua thế kia?

- Đó là đám quân nổi loạn ở vùng Lănggòđốc đấy. - Một nhà quý tộc trẻ cười đáp.

Angiêlic đờ ra như bị sét đánh. Cái tên mà chính nàng đã cố tìm đến nát óc từ lúc mới thấy hiện ra. Khuôn mặt có vết sẹo của nhà quý tộc Gatxcônơ, bỗng nảy ra ngay lập tức.

- Angđigiô!

Đó chính là Becna Angđigiô, nhà quý tộc ở Tuludo, vị thực khách vui tính của lâu đài Học vui, thường uốn cái bụng to thỏa mãn đi từ tốp người đang ca hát này đến người đang khiêu vũ nọ. Vậy mà chính con người này đã đột nhiên phi nước đại qua khắp miền Lănggòđốc, dấy lên một trong những cuộc nổi loạn địa phương dữ dội nhất thời đó!... Bảy năm đã trôi qua kể từ ngày diễn ra vụ kết tội bất công bá tước Perác, nguồn gốc nổ ra tất cả những cuộc nổi dậy kia.

- Đám nổi loạn ở vùng Lănggòđốc. - Thiếu phụ kia nhắc lại, hơi ngơ ngác, bên cạnh Angiêlic. - Thế chẳng nguy hiểm sao cho bọn chúng lại gần Đức vua?

- Không sao, bà yên tâm. - Nhà quý tộc nọ đáp lại. Đó không ai khác là ông Luvoa trẻ tuổi, thượng thư bộ binh - Các ngài đó đến đây để hàng phục sau sáu năm rùng rã cướp bóc, phá phách và đánh bại quân đội Hoàng gia. Hoàng thượng của chúng ta đã hứa cho nhà quý tộc Angđigiô kia an toàn tính mạng và khoan hồng đối với những tội lỗi đã qua. Đổi lại, ông ta sẽ phải làm trung gian hòa giải đối với các xã trưởng ở những thị trấn quan trọng nhất miền Nam. Ta có thể đánh cuộc rằng từ nay Hoàng thượng sẽ không thấy có bầy tôi nào trung thành hơn bọn họ đâu.

Vua Lui 14 đã nhảy từ trên lưng ngựa xuống đất, và tất cả quần thần, nam cũng như nữ chung quanh đều làm theo.

Angđigiô lúc đó đã tới gần chỉ cách vài mét, cũng làm theo. Với quần áo bạc phéch, đôi ủng cũ sòn, ông ta là hình ảnh kẻ bại trận chỉ còn danh dự là được nguyên vẹn. Ông ta vẫn giữ đôi mắt nhìn thẳng và đầu ngẩng cao một cách hiên ngang.

Tới trước mặt vua, ông nhanh tay rút gươm khỏi vỏ. Có chút xao xuyến trong đám quần thần. Một số người muốn can thiệp. Nhưng nhà quý tộc vùng Tuludo đã tì gươm xuống đất, bẻ gãy lưỡi gươm rất gọn và ném hai khúc xuống dưới chân Lui 14. Rồi tiến thêm một bước nữa, ông quỳ gối xuống hôn chân vua.

- Quá khứ là quá khứ, ngài Hầu tước thân mến. - nhà vua vừa nói vừa đặt nhẹ bàn tay lên vai con người nổi loạn, một cử chỉ chẳng phải là không có tình hữu nghị - Mỗi người đều có thể bị nhầm lẫn. Ta ưa những hành động chân thật, Vậy thì, Hầu tước hãy đứng lên. Ta chỉ tiếc là ông đã bẻ mất lưỡi gươm dũng cảm của mình rồi, ông khiến ta phải tặng ông một thanh gươm khác, bởi vì ta phong cho ông cấp bậc đại tá, và trao cho ông chỉ huy bốn đại đội long kỵ binh. Bây giờ ông theo ta đến cỗ xe của ta. Ông sẽ lên ngồi trên đó, vì ta mời ông về điện Vecxây.

- Hoàng thượng ban cho tôi vinh dự lớn, - Angđigiô đáp với giọng run run, - Nhưng tôi không không đủ điều kiện có mặt ở bên Người. Bộ đồng phục của tôi...

- Nếu chỉ có thể thôi! Ta ưa một bộ quân phục sức nức mùi thuốc súng và mùi chiến trận. Đồng phục của ông là vẻ vang. Tôi sẽ hoàn lại cho nguyên vẹn bộ quân phục đó. Ông sẽ mang cùng bộ áo chèn xanh thẫm này với ve màu đỏ, nhưng là áo thêu chỉ vàng thay cho chiếc áo thụng lỗ chỗ vì đạn. Ta đã ra lệnh đón tiếp thân mật đội quân kia của ông và đãi họ một bữa thịnh soạn tối nay.

Mỗi người trở về xe của mình để nhanh chóng lên đường. Trời bắt đầu tối. Nhà vua nóng lòng trở về Vecxây. Những cây đèn ló và đuốc được thắp sáng.

Tay nắm dây cương con Xêret, Angiêlic còn phân vân chưa biết nên làm gì. Nàng vẫn còn xúc động do sự xuất hiện của Angđigiô và đám quân nổi loạn xứ Lănggôđốc. Tiếng nói của Đức vua vang đến tai nàng rất êm ái, tuy trẻ trung nhưng đôi khi pha lẫn vẻ hiền từ như giọng nói của người cha, tựa như một thứ dầu thơm xoa dịu trái tim sợ hãi và bị thương tổn của nàng.

Một cỗ xe khi quành lại đã lướt nhẹ vào nàng.

- Bà chị đang làm gì đấy? - Phu nhân Môngtexpăng cất tiếng hỏi to, qua cửa sổ xe. - Xe của chị đâu?

- Thú thật tôi chẳng có cỗ xe nào cả. Xe tôi đã bị sa xuống hố rồi.

- Lên đây với tôi vậy.

Đi một quãng nữa, hai người gọi tiểu thư Paragiông và cô hầu phòng Giavốt lên xe, tất cả cùng trở về điện Vecxây.

CHƯƠNG 4

Chưa ai khiêu vũ bởi vì dàn nhạc Hoàng gia với mười bốn cây đàn viôlông từ Xanh-Giécmanh chưa tới.

Đám hầu tiệc bắt đầu lũ lượt kéo ra, bung tới không biết bao

nhieu là chậu bằng bạc đầy ắp bánh kẹo, nước thơm và hoa quả. Trên bốn cái bàn lớn trải khăn thêu sặc sỡ, đã bày sẵn nhiều đĩa thức ăn thơm ngon.

Angiêlic thán khen những bộ khăn trải bàn rất đẹp rải nước hoa thơm phức, và những chiếc khăn ăn được gấp lại theo đủ các kiểu bay bướm. Mà đây mới chỉ là một bữa ăn nhẹ "bình thường" của Đức vua!

Vua, một mình ngồi vào bàn ăn cùng với Hoàng hậu, Đức ông Hoàng đệ và phu nhân của ông này.

Angiêlic chọn cho mình một con chim cút hầm và ít rau xà lách mà Hầu tước La Valia xun xoe đưa đến cho nàng. Nàng còn uống một ly rượu nho.

Khi lòng tò mò và tính ưa ăn ngon đã được thỏa mãn, nàng nhớ đến tiểu thư Paragiông phải ngồi đợi ở bên ngoài. Nhón trộm cho bà bạn già ít thức ăn còn thừa lại ở bàn tiệc Hoàng gia, thật là điều hết sức nhỏ mọn, tuy Angiêlic đã làm rất gọn nhẹ. Giấu trong các nếp gấp của tấm áo dài một tấm bánh mỳ có hạnh nhân và hai quả lê, nàng lách mình qua đám đông quan khách. Ra khỏi cung điện, vừa đi được vài bước, anh hầu trẻ Flipô đã cất tiếng gọi nàng...

- Em có thấy tiểu thư Paragiông đâu không?

- Ở đằng kia ạ. - gã hầu chỉ tay về khoảng đất thấp tối mò mò có những cây đèn ló qua lại.

Nàng bảo Flipô đưa

mình len lỏi qua đám xe và ngựa lộn xộn, đông nghịt đến chỗ gã đã trông thấy tiểu thư Paragiông. Từ xa nàng đã trông thấy bà ta đứng cùng với một người bạn cũng từ Paris đến - phu nhân Xcarông, người quả phụ trẻ tuổi rất nghèo nhưng rất có tư cách. Bà này thường hay cầm đơn xin đến triều đình, hy vọng may ra có thể một ngày nào đó nhận được một việc làm hay một chức vị nho nhỏ nào đó, cuối cùng có thể giúp mình thoát khỏi cảnh nghèo khổ triền miên.

Hai người đàn bà đều đã bước lên một cỗ xe chật ních. Hành khách trên xe, phần lớn là những người ở địa vị kém hèn, và cũng là những kẻ đi cầu xin ân huệ. Giờ đây họ thất vọng trở về sau cả một ngày châu chực ở điện Vecxây. Đức Vua vừa cho người truyền lệnh xuống là hôm nay Người không nhận các đơn thỉnh cầu, để lại hôm khác sau lễ Misa.

Cỗ xe đã chuyển bánh, Angiêlic mới tới nơi, nàng không làm sao cho hai người bạn gái nhìn thấy được mình. Nàng mặc áo khoác lên vai, cho gã đầy tớ trẻ cái bánh và quả lê.

- Em vừa nhìn thấy Giavốt ở trên kia. Nó lên đó để sửa soạn phòng nghỉ cho phu nhân đấy.

- Phòng nghỉ của ta? - Angiêlic ngạc nhiên hỏi, nàng chưa thể hình dung được mình sẽ nghỉ lại đêm nay ở đây ra làm sao. Nàng bảo Flipô.

- Tìm Giavốt và đưa nó lại đây cho ta. À không, cả em nữa cũng quay lại đây để dẫn ta đến phòng nghỉ dành cho ta. Ta sợ đi lạc đường.

- Thế ngài Hầu tước chưa chỉ cho bà ạ?

- Chính ta còn chưa biết ngài Hầu tước đang ở đâu kia mà. - nàng cắt lời.

Trong khi nàng quay lại phía các phòng khách, cảnh tượng ồn ào chung quanh không thể làm nàng lãng quên mối lo ngại của mình. Bất chợt lúc nào nàng cũng có thể chạm trán với Philip. Nàng vẫn chưa quyết định được sẽ phải có thái độ thế nào. Giận dữ ư? Hay thản nhiên? Hay hòa giải?

Đứng ở ngưỡng cửa của các gian phòng rộng sáng trưng, nàng đưa mắt tìm chồng mà không thấy. Nàng quyết định tự mình tìm lấy cái buồng của mình.

Ở các tầng gác dưới cùng, không có phòng nghỉ dành cho các triều thần. Ngoài mấy căn phòng của Vua và Hoàng hậu, những gian phòng tiếp tân mênh mông đều đang được sửa chữa dở. Ngược lại, những gác xép tầng thượng thì được ngăn sơ sài thành một lô phòng bé xíu vốn dành cho đám đầy tớ, nhưng tối nay thì ngay những ngài quý tộc cấp cao nhất cũng mừng rơn nếu được trú ngụ ở đây. Cảnh ồn ào như ong vỡ tổ. Số đông quan khách lo lắng kiểm tìm hú họa qua các hành lang nhỏ hẹp, xem có thấy cái xó dành cho mình không.

Angiêlic nghe thấy tiếng gọi của gã Flipô, về lấu cá.

- Xuyt! Ở phía này, thưa bà Hầu tước!

Giavốt hiện ra, hai má đỏ bừng, về bồi rôi.

- Cháu có đem theo

đây chiếc vali của bà. Cháu chẳng rời nó ra một phút.

Đi vào trong phòng xép, Angiêlic mới tìm thấy nguyên nhân làm cô hầu phòng của nàng bồi rôi, đó chính là La Viôlet, tên đầy tớ thứ nhất của chồng nàng.

Nhìn thấy Angiêlic, gã kia há hốc miệng đứng đờ ra như có ma quỷ hiện hình. Phải chăng đây chính là người đàn bà mà mới cách đây vài giờ gã đã trối gô lại đem trao cho các bà phước trong tu viện?

- Phải, đúng ta đây mà, thằng đầy tớ chết tiệt kia! - Angiêlic thét, giận điên người. - Cút ngay cho khuất mắt ta, quân khốn kiếp, chỉ một chút nữa là mi đã bóp cổ chết bà vợ của ông chủ mi rồi.

- Bà... bà... Hầu tước! - Tên La Viôlet áp úng - Đâu có phải lỗi tại cháu. Chính ngài Hầu tước đã... đã...

- Cút ngay đi! Ta đã bảo mà.

Hơi run run đầu cúi gục, gã đầy tớ đi qua trước mặt nàng, ra phía cửa. Tới cửa phòng, hắn vấp phải ông chủ hắn.

- Có chuyện gì thế?

Angiêlic biết đương đầu.

- Chào anh, Philip! - nàng nói.

Chàng đưa mắt nhìn nàng mà như chẳng thấy. Nhưng bỗng nhiên nàng thấy gương mặt chàng nhăn nhúm lại, đôi mắt mở to trừng trừng về kinh ngạc, bồi rôi chuyển sang khiếp sợ rồi trở thành, gần như tuyệt vọng.

Quay đầu lại, tưởng chừng có quỷ dữ hiện hình sau lưng, nàng chỉ thấy cái cánh cửa lung lay trên đó có tên của Hầu tước, ghi bằng chữ trắng.

- Đó, chính

cô đã gieo vạ cho tôi! - Philip bỗng bùng lên giận dữ, tay đâm thình thình năm bảy lần vào cánh cửa. - Vì cô, tôi phải chịu mỗi nhục nhã này... Bị Đức vua khinh ghét, bỏ quên, hất hủi... bị thất sủng!...

- Nhưng... sao lại như thế? - Angiêlic đáp, tin chắc chàng đã phát điên.

- Vậy cô chẳng thấy chữ gì viết trên cánh cửa kia ư?

- Có chữ... tên anh mà.

- Phải, tên tôi! Đúng đấy - Philip cười gằn - Tên tôi. Và chỉ có độc thể mà thôi.

- Nhưng anh còn muốn có thêm cái gì nữa chứ?

- Cái mà tôi vẫn thấy có trong suốt những năm tôi đi theo Đức Vua, ở khắp những nơi mà Hoàng thượng dừng chân... cái mà hôm nay tôi đã bị tước đi mất, chỉ vì sự ngốc nghếch, sự hỗn xược, sự... ngu xuẩn của cô. Chữ dành cho... chữ dành cho.

- Chữ dành cho... ? Sao lại thế?

- Phải đề: "Dành cho ngài Hầu tước Plexi-Belie" kia! - Chàng nghiêng răng nói, mặt tái mét giận dữ và đau đớn. - Chữ "Dành cho" để chỉ khách đặc biệt của Nhà vua, là chữ Người dùng để tỏ rõ lòng yêu mến, như là Người đích thân chào đón khách ở ngay cửa phòng này.

- Thế, tôi đã có lỗi gì ở đây kia chứ? - Đến lượt Angiêlic nổi giận hỏi to.

- Cô đã làm Vua phật ý vì sự chậm trễ trong những lần được Người mời, vì đến không đúng lúc...

Angiêlic giận đến tắc thở.

- Anh dám trách tôi điều đó, thế mà chính anh đã... đã... Tất cả các cỗ xe, tất cả những con ngựa của tôi đều bị lấy đi...

- Thôi đủ rồi... - Philip lạnh lùng nói.

Chàng ta vừa vung tay lên, người thiếu phụ thấy đầu mình muốn vỡ tung ra, nảy đom đóm mắt. Nàng đưa tay xoa má nóng bỏng.

- Thôi nào! Thôi nào! Hầu tước chớ có cục súc - Công tước Gramông nói.

Angiêlic cảm thấy mình chưa bao giờ bị xúc phạm nặng nề như vậy. Bị tát! Ngay trước mặt đám đầy tớ và các hàng triều thần, trong một chuyện cãi cọ gia đình nhỏ nhen.

Trán đỏ bừng xấu hổ, nàng gọi Giavôt và Flipô, hai người hầu theo nàng ra khỏi gian phòng, ngo ngác mang áo khoác và đồ dùng của chủ.

- Đúng đấy - Philip nói với theo. - Hãy đi mà ngủ ở đâu cũng được, với bất kỳ ai mà cô ưa.

- Hầu tước! Hầu tước! Chớ có thô bỉ! - Công tước Gramông lại can thiệp một lần nữa.

- Thừa Đức ông, "kẻ bán than là chủ trong xó nhà của mình". - Chàng quý tộc bản tính vừa đáp lại, vừa đẩy cửa đóng sập lại trước mũi cả đám đông.

Angiêlic rẽ vào một lối đi và bước xa dần những lời bình luận giả vờ thương hại và những nụ cười mỉa mai của đám quan khách.

Nàng muốn bỏ chạy đi thật nhanh. Lúc nàng bước xuống cầu thang rộng bằng cẩm thạch, hai giọt lệ buồn tủi long lanh trên má nàng.

"Hắn là một thằng ngu ngốc, một tâm hồn nhỏ nhen dưới cái vỏ quý tộc lớn... Một thằng ngốc! Một thằng ngốc.."

Nhưng lại là thằng ngốc nguy hiểm, mà chính nàng đã tự rèn lấy dây xích để cột chặt mình vào với hắn: nàng đã ban cho hắn những quyền đáng sợ, quyền của người chồng đối với người vợ. Ráo riết tìm cách trả thù, hắn sẽ không một chút khoan dung nào đối với nàng. Nàng đoán được hắn sẽ theo đuổi mục tiêu nô dịch hóa, làm nhục nàng với sự dai dẳng thâm độc và sự khoái trá quá quắt như thế nào. Nàng chỉ thấy có một kẻ hờ duy nhất trong tấm áo giáp che chắn cho hắn: tình cảm khác thường hắn dành cho Nhà vua, đó chẳng phải là sợ hãi, cũng không phải là kính yêu, mà là một lòng trung thành tuyệt đối, một sự tận tụy không gì lay chuyển nổi. Nàng cần phải đánh trả ngay vào tình cảm này, tranh thủ Nhà vua đứng về phía mình, xin được Đức vua ban cho mình một chức vụ thường xuyên ở tại triều đình, do đó buộc Philip phải

nê trọng, để dần dần đặt anh ta trước sự lựa chọn: hoặc làm trái ý vua, hoặc là từ bỏ việc hành hạ vợ. Thế còn hạnh phúc trong tất cả những chuyện này? Cái hạnh phúc mà dù sao chẳng nữa, nàng cũng đã từng rụt rè mơ tưởng một đêm nào, trong cảnh tĩnh mịch của khu rừng Nion, giữa lúc trăng tròn vành vạnh lên cao dần trên những ngọn tháp trắng của tòa lâu đài xinh xắn thời Phục hưng, như để chào mừng đêm tân hôn đó... Thất bại chua cay quá! Ở bên cạnh Philip, mọi cái đều đã thất bại rồi!

Nàng nghi ngờ về duyên dáng và sắc đẹp của chính mình. Vì cảm thấy mình không được yêu, người phụ nữ không còn cảm thấy mình đáng yêu nữa. Liệu nàng có đủ sức tiếp tục trận đấu của mình đã lao vào chẳng? Nàng biết rõ những nhược điểm của chính mình, đó là tình yêu của nàng đối với chàng ta, và vì nàng đã làm chàng ta đau khổ. Vì tham vọng ráo riết của mình, do có quyết tâm dữ dội vượt qua thử thách, nàng đã ép buộc Philip, dồn chàng ta vào chân tường, tung ra trước mặt chàng lời mặc cả: hãy cưới nàng đi, nếu không muốn bản thân anh ta cùng bố anh ta phải chịu đòn trừng phạt sấm sét của Nhà vua. Chàng đã đồng ý cưới nàng, nhưng không tha thứ cho nàng. Do lỗi của Angiêlic, dòng suối ngọt mà cả hai người lẽ ra có thể cùng cúi xuống nay đã bị ô nhiễm, và bàn tay mà nàng muốn chìa ra cho chàng lại khiến chàng ghê tởm.

Angiêlic ngấm đôi bàn tay trắng nuột của mình đang mở ra trước mặt, vẻ chán nản, buồn bã.

Căn phòng xếp có một cửa sổ mở trên mái nhà trông ra khu rừng. Một cái giường có rèm che mà đám đầy tớ vừa kê xong chiếm hết gian phòng. Chẳng còn chỗ mà xoay trở người nữa. May là, vì chật chội nên phòng này ấm áp và ngọn lửa reo vui trong cái lò sưởi nhỏ.

- Chao ôi, - bà Môngtexpăng vừa rút đôi giày lấm bùn ra vừa nói, - phi phui cái lão Pêghilanh tinh quái chết tiệt kia!

Bà ta còn tụt cả đôi tất dài bị ướt ra nữa, cuộn lại và mấy bà cùng đi liền làm theo. Cả bốn Phu nhân ngồi bệt xuống sàn đá hoa, trên những nếp váy rộng của mình, và chia những bàn chân xinh xắn lại gần ngọn lửa. Trong khi mấy bà kia chơi bài, Angiêlic vừa buồn bã nhấm nháp mẩu bánh ngọt còn nóng nguyên, vừa nghĩ đến Philip. Làm thế nào để khuất phục, để đánh bại được chàng ta, hay ít nhất cũng có thể thoát khỏi bàn tay trừng trị đó, và không cho phép chàng ta phá hoại cuộc đời mà nàng đã phải dựng xây gian khổ biết nhường nào!

Lửa trong lò sưởi cháy to hơn. Nàng gọi Giavôt lấy hộp hành trang, rút ra cái quạt da che lửa nóng, tặng một cái cho bà Môngtexpăng.

Những tình cảm mà vị phu

nhân này gọi cho nàng không được đắm thắm lắm. Điều Angiêlic thêm muốn ở bà ta, nếu không phải là kiêu sắc đẹp có phần tương tự với sắc đẹp của chính nàng - cả hai người đều dòng dõi nhà nòi vùng Poatu - thì ít nhất cũng là sự táo bạo rạng rỡ trong kiêu đi đứng và trong lời ăn tiếng nói. Bên cạnh bà này, mặc dù có kiêu đối đáp mau lẹ, Angiêlic vẫn cảm thấy mình thua kém và thường im lặng nhiều hơn. Vì nàng nhận thấy lời lẽ của bà phu nhân Hầu tước trẻ tuổi ấy có sức làm xiêu lòng cả những Con người có tước vị cao sang. Thứ hùng biện tự nhiên và duyên dáng đó là một tài năng gia truyền được mệnh danh là ngôn ngữ nhà họ Mooctona.

Mặc dù vậy, phu nhân Môngtexpăng với đôi mắt xanh thắm tuyệt đẹp này đã lên kinh đô Paris trong cảnh thật nghèo túng, chẳng có tài sản đáng kể nào ngoài một cỗ xe cũ và từ khi thành hôn vẫn phải vật lộn với những cơn quần bách tiền nong đáng hổ thẹn. Người đàn bà trẻ này rất kiêu hãnh và nhạy cảm hơn người ta tưởng, đã đau khổ đến phát khóc về những chuyện đó.

Hơn bất kỳ ai khác, Angiêlic thấu hiểu những khó khăn nhục nhã mà bà Môngtexpăng lấy lòng đã phải chịu đựng. Từ khi quen biết gia đình này, nàng đã nhiều

lần có dịp giúp họ làm yên lòng những tay chủ nợ nanh nọc bằng cách cho vay một khoản tiền mà sau đó thậm chí người ta cũng chẳng buồn cảm ơn nàng nữa. Tuy nhiên, sức sống mạnh mẽ của thiếu phụ kia đã hấp dẫn Angiêlic. Tính nhanh nhạy của nàng luôn luôn hướng nàng theo bản năng về phía những con người

mà số mệnh đã thành công. Môngtexpăng chính thuộc đám người như vậy.

Về phần mình, bà ta chắc chắn phải thấy thật là tiện lợi khi có được trong đám quen biết của mình một người bạn gái hào hiệp như vậy, mà tài sản thì vững vàng nhờ công việc kinh doanh. Angiêlic tuy xinh đẹp, lại không làm bà ta sợ bóng sợ vía.

- Khô thân tôi quá, - bỗng dưng bà Môngtexpăng thở dài - Chị xem, tôi thiếu 1800 đồng livrơ của ông thợ chữa xe kiêm thợ đóng yên ngựa, vừa cung cấp bộ yên cương cho xe ngựa tối nay. Toàn là da đập, thêu kim tuyến. Một kỳ công.

- Giá 1800 livrơ...

- Vâng, món nợ không lớn gì? Thế mà đức ông chồng tính khí không sao chịu nổi của tôi lại đem cầm cho tay chủ nợ kia đôi hoa tai ba chẽ nạm kim cương to của tôi, mà tôi rất ưa. Nếu mai không có tiền trả, tôi sẽ mất tong món nữ trang ấy!

Angiêlic chẳng thấy câu chuyện của bà Môngtexpăng có gì đặc biệt thú vị. Mà nàng còn bồng rất vì cái tát của Philip vừa giáng cho. Về mặt bực tức của nàng rõ ràng làm bà phu nhân trẻ tuổi tinh quái kia đắc chí.

- Thôi, chị đừng buồn phiền làm gì. Chị nắm chặt được anh chàng Philip của mình bằng những ràng buộc khác, chứ đâu phải bằng tình yêu chồng vợ. Họ đồn rằng chị để mặc cho anh ta tha hồ bòn rút các kết sắt nhà buôn của mình mà lại.

- Thôi đi, bà chị, chớ quan tâm những chuyện đó. Nếu chị thông minh, lẽ ra chị phải giúp đỡ tôi có một chỗ đứng vững vàng ở triều đình kia: thí dụ như hãy mách bảo tôi biết có chức vụ nào đang khuyết, mà tôi có thể tìm cách mua được cho mình không?

Bà Môngtexpăng giơ hai tay lên trời.

- Cô bạn nhỏ đáng thương, nghĩ chuyện gì lạ thế: một chức vụ còn khuyết trong triều đình? Thật là đáy biển mò kim. Hàng nghìn người rập rình châu chực. Có mà tung vàng ra tậu cũng không được đâu.

- Thế chị chẳng đã xin được chức vụ tùy tùng của Hoàng hậu đó sao?

- Chính Đức vua đã chỉ định tôi vào chức đó. Nhiều lần, tôi đã làm cho Người bật cười vui vẻ khi Người đến thăm tiểu thư La Valie. Và Hoàng thượng cho rằng tôi có thể giúp cho Hoàng hậu giải trí. Vì Đức vua vốn quan tâm săn sóc Hoàng hậu. Thử xem, chị có thể dựa vào ai để được giáo thiệp với Đức vua nào? Hoặc là chị phải làm đơn xin dâng lên Đức vua...

- Chuyện này có vẻ khó khăn, phiền

toái quá nhỉ?

- Trong khi chờ đợi, có lẽ tôi có thể giới thiệu chị với Hoàng hậu. Chị sẽ trình bày nguyện vọng với Người. Biết đâu Hoàng hậu chẳng để ý đến chị?

- Chị hãy làm thế đi. - Angiêlic hồ hởi nói - Và tôi xin hứa là sẽ tìm kiếm trong kết sắt buôn bán của mình một khoản nào đủ làm nguôi giận ông thợ chữa xe ngựa của chị.

Nữ Hầu tước Môngtexpăng mừng ra mặt:

- Được rồi nhé. Chị đáng yêu như một thiên thần...

CHƯƠNG 5

Tầng sáng, bà Môngtexpăng ngáp dài và vươn vai. Bà đã tiếp tục trò chuyện nhát gừng với Angiêlic, vì phòng xép này quá chật chội khiến họ khó lòng ngả lưng để nghỉ ngơi đôi chút.

- Tôi thấy có lẽ bây giờ tôi phải xuống tầng gác dưới kia. - bà ta nói - Hoàng hậu sắp gọi đến những phu nhân tùy tùng. Bạn cũng xuống chứ?

- Giờ này chắc hẳn chưa thích hợp để tôi trình diện trước Hoàng hậu.

- Chưa đâu. Tôi muốn lưu lại tới lúc Hoàng hậu đi lễ Chúa trở về đã. Khi đó, bạn sẽ đứng ở chỗ Ngài ngự đi qua. Nhưng tôi cần chỉ cho bạn biết trước những chỗ tốt để bạn có thể trông thấy được Vua và Hoàng

hậu và nêu được, sẽ được các Ngài nhìn thấy mình. Hãy đi xuống với tôi.

Bên ngoài phòng xếp không khí lạnh buốt và ẩm. Bà Môngtexpăng chia tay với Angiêlic ở cửa phòng yến tiệc.

- Tôi đi nhé. Những triều thần có nhiệm vụ dự buổi

Đức Vua rời khỏi long sàng cũng sắp tới rồi. Hoàng thượng thường dậy sớm mà. Chốc nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Angiêlic đành đi quanh mấy gian phòng rộng còn vắng ngắt.

Nàng dừng lại trong một căn phòng có mười hai cột lớn. Trời đã sáng rõ. Nàng đến dựa vào những cột chống bằng cẩm thạch và nhìn ra ngoài. Vườn cây của lâu đài cũng đã thoát ra khỏi bóng đêm.

- Phu nhân mơ mộng điều gì vậy, thưa nữ Hầu tước?

Tiếng nói thì thào nổi lên mà không thấy người nói ở đâu. Angiêlic ngơ ngác nhìn quanh.

- Nữ Hầu tước mơ mộng điều gì thế?

- Nhưng... ai nói đấy?

- Hơi lạnh đấy nhỉ? Nhưng bà đã có áo khoác, chứ còn tôi.

Angiêlic giật nẩy mình, nhìn về phía sau bức tượng cẩm thạch gần đó nhưng không thấy gì. Nhưng nàng chú ý đến một đồng áo quần sặc sỡ đủ màu sắc, đặt dưới sàn, sát đế pho tượng. Nàng cúi xuống, đưa tay chạm vào đó. Tức thì đồng vải nhảy vọt lên như chú dê rừng, và xoay người lại. Một chú lùn kỳ cục nhỏ xíu xuất hiện dưới mắt nàng, hất cái mũ chùm đầu đang che lấp khuôn mặt hần.

- Backaron! - Angiêlic kêu lên.

- Xin để hầu bà, thưa nữ Hầu tước của thiên thần.

Chú hề lùn của Hoàng hậu cúi rạp xuống chào kính cẩn. Hần không cao hơn một

em bé bảy tuổi là bao, thân hình to bè dị dạng ấy khiến người ta ít chú ý đến khuôn mặt thông minh khá đẹp của hần.

Đã rất lâu ngày, Angiêlic không gặp hần. Nàng thấy hần có tư thế của một người quý tộc, và nói ý đó cho hần biết:

- Có phải thế không nào? - Backaron hài lòng nói.

- Tôi rất vui mừng gặp lại anh, Backaron ạ. Trò chuyện một chút nào.

- Quang cảnh chỗ này, bà thấy thế nào? Vui mắt chứ nhỉ? Mà, nữ Hầu tước của thiên thần, một phu nhân lớn như bà mà không từ bỏ tình bạn đôi với một gã hề của Hoàng hậu ư?

Angiêlic đứng bên cạnh hần, mắt cũng đang quay ra các khu vườn. Nàng đặt bàn tay lên vai anh hề thấp nhỏ.

- Những kỷ niệm gắn bó chúng ta với nhau có phải thuộc loại mà người ta từ bỏ được đâu, hả Backaron?

- Thịnh thoảng, - Backaron nói se se - Đức Hoàng hậu tỏ ý lo lắng. Người không thấy mặt tôi đâu cả. Vậy cái anh chàng hề được Người ưa chuộng nhất ấy biến đi đâu rồi?... Anh ta về Paris, xin mạn phép Hoàng thượng ạ. Anh ta đi châu một Đức vua khác, mà thần dân của vị vua này thì chẳng một ai sao nhãng phận sự đối với Ngài: đó là Hành khát đại đế Trôn Gổ, vua của dân du đãng. Thần dân của đại đế thì có mấy ai được như tôi: dám quỳ cúng vào ngân quỹ

của Ngài những túi tiền tròn căng to bằng quả dưa bở. Trôn Gổ quý mến tôi lắm chứ.

- Tôi cũng vậy. Trôn Gổ cũng quý tôi lắm chứ. - Angiêlic nói.

Ai có thể ngờ được rằng, có những cuộc dạo chơi bí mật thỉnh thoảng lại đưa nữ Hầu tước xinh đẹp Plexi-Belie đeo mặt nạ, mặc bộ đồ vải thô đến tận cuối vùng ngoại ô ở Xanh-Đòni? Và hàng tuần, đầy tớ của bà Hầu tước vẫn đem đến đó những cái bình đựng các thứ rượu nho ngon, cùng với thịt gà vịt, thịt lợn quay.

- Đừng sợ gì cả, nữ Hầu tước của các thiên thần ạ. - Backaron thì thào - Bọn chúng tôi biết giữ bí mật chứ.

Và chớ quên rằng có chúng tôi thì bà không bao giờ đơn độc cả, và sẽ không gặp nguy hiểm... ngay cả ở trong cung điện này. Ở nơi đây, cung điện Nhà vua, nơi mà người ta còn đơn độc và bị đe dọa hơn bất cứ ở

nơi nào khác...

Đức vua đã thức dậy.

Ba viên ngọc bước vào mặc áo dài đen và đầu đội mũ nhọn, biểu trưng chức vụ cao quý của họ, lần lượt đến bắt mạch Vua, hỏi han sức khỏe của Người, trao đổi với nhau vài câu bằng tiếng Latinh, rồi ra khỏi phòng ngủ của Vua.

Bắt đầu đợt vào châu thăm đầu tiên, của các vị thân vương.

Trước mặt các hoàng thân kính cẩn nghiêng mình, Đức vua bước ra khỏi long sàng.

Dâng áo sơ

mi lên Vua là đặc ân dành cho vị quý tộc số một, người dẫn đầu đợt vào châu thăm Vua thứ hai bao gồm một số nhà quý tộc cao cấp nhất.

Sau khi Vua được đám đầy tớ hầu cận giúp mặc xong áo sơ mi, bắt đầu đợt thăm châu thứ ba, gồm những hàng Công tước và các thành viên Hội đồng hoàng gia tối cao.

Đợt thăm châu thứ tư là dành cho các Thượng thư trong nội các, đợt thứ năm là của các vị Đại sứ các nước rồi đến đợt thứ sáu của các vị Giáo chủ và các Giám mục mặc đồng phục màu tím và đỏ thẫm.

Đức vua đưa mắt nhìn một lượt, nhận mặt từng người và ghi nhớ kẻ nào vắng mặt. Ngài hỏi triều thần một đôi câu, thu lượm một ít tin tức và cả những chuyện đàm triêu thần kháo nhau, và tỏ ý thưởng thức những câu trả lời đầy ý nhị của đám bầy tôi.

CHƯƠNG 6

Angiêlic đã trông thấy đám triều thần "con cưng" lần lượt được vinh dự lọt vào chốn thâm cung tôn nghiêm đó.

Hầu tước Plexi-Belie được dự vào đợt thăm châu thứ hai.

Angiêlic chờ cho đến lúc tận mắt thấy chông bước vào phòng ngủ của Vua.

Tức thì nàng phóng lên các thang gác, và phải rất chật vật mới nhận ra lối đi giữa những hành lang ngang dọc chằng chịt, để tới phòng dành cho Philip.

Tên đầy tớ La Violet đang lau chùi thanh gươm của chủ, Angiêlic xua hắn ra ngoài rồi tự mình mặc lấy quần áo, vì không còn thời giờ để đi tìm cô hầu phòng Giavốt về giúp đỡ nữa. Đoạn nàng chạy vội đi, và tới vừa kịp thấy đoàn người nhỏ theo hầu Hoàng hậu điếu qua. Đoàn người này gặp đám người đi cùng tiểu thư La Valie đến nhà thờ riêng của lâu đài. Người tình của Đức vua kính cẩn cúi chào Hoàng hậu. Một lúc sau, Đức vua từ nhà thờ riêng trở về và đi ra khu vườn.

Một thanh niên trong đám tùy tùng của Nhà vua rẽ đám đông đến cúi đầu chào Angiêlic.

- Hoàng thượng cho tôi nhắc phu nhân Plexi-Belie rằng Người muốn thấy phu nhân phải có mặt ở cuộc săn vào sáng sớm ngày mai.

- Hãy tâu trình Hoàng thượng rằng ta đội ơn Người. - Nàng nói, vẻ xúc động ngỡ ngàng. - Và hãy thưa với ngài rằng không gì ngăn cản nỗi tôi có mặt ở đó, trừ phi tôi không còn sống trên đời.

- Hoàng thượng không đòi hỏi tới mức đó. Nhưng người nói rõ rằng nếu như bà không vương phải trở ngại gì, thì người muốn biết rõ lý do.

- Tôi sẽ làm theo ý người truyền, xin tâu với Đức vua như vậy cho, thưa ngài Luvoa. Chính ngài phải không ạ?

- Chính thế.

- Tôi muốn được thưa chuyện với ngài. Có thể được chăng?

Thượng thư Luvoa tỏ vẻ ngạc nhiên và đáp rằng nếu bà Plexi ở lại trong hành lang

thì có thể ông ta sẽ quay lại tìm khi nào Đức vua đã nhận các đơn từ xong và đến bàn giấy của mình.

- Tôi sẽ xin đợi ngài. Và nhờ ngài khẳng định giúp với Hoàng thượng rằng ngày mai tôi xin có mặt ở cuộc săn.

- Không, cô sẽ không đi đâu. - Philip ghé tai nàng nói. - Thừa phu nhân, vợ có nghĩa vụ vâng lời chồng. Tôi chưa hề cho phép cô xuất hiện ở Triều đình, vậy mà cô đã đến đó bất chấp ý muốn của tôi. Tôi ra lệnh cho cô hãy đi khỏi đây và trở về Paris.

- Philip, anh vô lý quá. - Angiêlic đáp lại - Anh lại còn xử sự phi lý và vụng về nữa kia. Và anh có quyền gì mà cứ hành hạ tôi mãi thế?

- Có quyền chứ, bởi vì cô đã giành lấy cho mình quyền hành hạ tôi trước tiên.

- Anh trẻ con thế. Hãy để tôi yên.

- Với điều kiện là cô hãy ngay tức khắc rời khỏi Vecxây.

- Không được.

- Ngày mai cô sẽ không được đến cuộc săn đó.

- Tôi sẽ đi.

Thượng thư Luvoa không chứng kiến cuộc cãi cọ này vì ông đã rời xa để nhập vào đoàn tùy tùng của Vua.

Những quan khách ở chung quanh nhìn đôi vợ chồng với vẻ ranh mãnh.

Angiêlic cắt đứt câu chuyện để tránh khỏi lối bịch.

- Thôi được, Philip! Tôi đi đây. Không bàn chuyện này nữa.

Nàng bỏ đi, bước theo hành lang và đến náu

mình trong một phòng khách lớn vắng người hơn.

- Giá mà ta có một chức vị chính thức ở Triều đình, thì ta sẽ chỉ tùy thuộc vào Đức vua, chứ không còn phụ thuộc vào tính đồng bóng của gã kỳ quặc này nữa. - Nàng nghĩ thầm.

Làm thế nào có thể xin được một chức vụ như vậy, mà lại nhanh chóng nữa chứ?

Chính vì vậy, nàng đã đột nhiên nghĩ tới Luvoa trong khi đối đáp với chồng.

Trí tưởng tượng của nhà thương mại đã bắt đầu hoạt động. Nàng đã từng nghe nói đến Luvoa, một vị quan to và nhà chính trị, đồng thời là người được đặc ân trong việc vận tải bằng xe ngựa chở khách và chở hàng giữa hai thành phố Liông và Gronôblơ. Nàng không ngờ ông ta lại trẻ đến thế.

Nàng muốn đề nghị ông ta một cuộc trao đổi về kinh doanh để tìm cách giành được sự ủng hộ của ông và của người cha ông ta là Lơ Teliê, Quốc vụ khanh kiêm Chương ấn Hoàng gia tại Hội đồng tối cao.

Khi Luvoa quay lại, ông ta đến gần nàng và hơi nghiêng đầu chào, rồi thì thào rằng ông rất tiếc còn có nhiệm vụ túc trực bên Đức vua trong một đợt tiếp khách thứ hai, sau đó ông sẽ vui mừng được tiếp nàng một lúc, bởi vì ông lại sẽ phải có mặt trong bữa ăn tiếp theo của Nhà vua.

Angiêlic đành phải kiên nhẫn ngồi

chờ.

Bỗng Angiêlic giật mình thấy một bàn tay đặt lên vai nàng: đứng trước mặt nàng là một nhân vật mặc bộ quần áo sẫm màu mà thoát đầu nàng cố nhớ lại nhưng vẫn chưa nghĩ ra được.

Một giọng nói khàn khàn, tràn đầy quyền uy và mệnh lệnh, vang lên bên tai nàng:

- Hẳn thế rồi, thưa Phu nhân, tôi cần được trao đổi ngay với bà về một chuyện cấp bách.

- Về chuyện gì, thưa ông? - Angiêlic bối rối hỏi.

Chợt nàng nhận ra đó chính là ngài Cônbe, vị Tổng thanh tra Tài chính mới, thành viên Hội đồng tối cao.

Ông này đưa tay kiên quyết kéo phu nhân Plexi - Beli ra phía ngoài, đến một góc xa của hành lang. Đồng thời ông ra hiệu cho một viên thư ký đi theo, và rút ra một tờ giấy màu vàng cũ đựng trong một cái túi lớn bằng nhung đen. Ông nói:

- Thưa bà, sau những công việc mà hai phía chúng ta đã có lần cùng giải quyết chung, tôi đã được biết rằng bà thuộc hàng ngũ quý tộc nhưng cũng dự vào việc kinh doanh. Cho nên tôi mong muốn được bà, với cương vị thành viên nghiệp đoàn kinh doanh, cho tôi một lời khuyên.

Nàng mím môi, không vừa ý. Mãi đến bao giờ thì bọn người này mới thôi không quấy rầy nàng bằng cách cứ lôi chuyện kinh doanh sôcôla của nàng ra mà nói? Nhưng đưa mắt nhìn Cônbe, nàng nhận thấy trán ông ta đầm mồ hôi mặc dù trời rét. Và thành kiến của nàng đối với ông ta liền tan biến. Nàng nói thật từ tốn.

- Thưa ngài Thượng thư, chẳng hay tôi có thể giúp ích gì cho ngài?

- Tôi cũng chưa rõ lắm, thưa bà. Tôi đã đọc thấy tên bà được ghi là một cổ đông chính thức trên danh sách của công ty Đông Án. Tôi nghe nói là việc kinh doanh của bà phát đạt, nên tôi nghĩ bà có thể làm sáng tỏ thêm cho tôi một số chi tiết về công ty ấy mà tôi chưa nắm được.

- Thưa ngài Thượng thư, cũng như tôi, ngài biết rằng công ty ấy buôn bán với các vùng đất châu Mỹ, và những cổ phần của nó bây giờ giá rẻ như bèo.

- Đúng thế rồi, nhưng tôi muốn biết về những khoản thực lãi mà bà đã thu được từ việc buôn bán của công ty đó, trong khi những kẻ khác bị thua lỗ.

- Lợi nhuận thực sự duy nhất tôi thu được là đã học được một điều: không nên làm bất cứ điều gì trong việc kinh doanh này, và tôi đã phải trả giá rất đắt cho bài học đó. Bởi vì việc kinh doanh này thuộc quyền quản lý của những tên ăn cắp. Bọn chúng chỉ trông chờ vào những món lợi nhuận trời cho, trong khi các việc kinh doanh lại được tiến hành ở những vùng đất xa xôi đó lại chủ yếu là kết quả của lao động.

Khuôn mặt răn reo của ông Cônbe sáng lên một nụ

cười mỉm. Ông nói:

- Điều mà bà vừa phát hiện với tôi, phải chăng là tương tự với phương châm của chính tôi là: "lao động có thể giải quyết mọi điều".

- Còn tôi lại mong muốn được biết một điều: quyền lực mà ngài đại diện có ý kiến thế nào về vấn đề này? Bản thân công việc buôn bán này có thể tồn tại được và có cơ sở logic.

- Như vậy, phải chăng bà cho rằng công việc kinh doanh này có thể và cần phải được tiến hành? - Ngài thượng thư đặt câu hỏi một cách sôi nổi.

Nhưng ngay sau đó, ông ta trở lại bình tĩnh và hỏi tiếp.

- Có phải bà là chủ duy nhất của con tàu "Xanh Giăng Bapitixto" có tải trọng 600 tấn, nó vẫn chuyên chở về cho bà cacao, hồ tiêu, hương liệu và gỗ quý từ các đảo Mactinich và Xanh Đômanhgo?

- Đúng thế. Con tàu này phục vụ việc kinh doanh sôcôla của tôi.

- Vậy, con tàu này, bà vẫn đem nó đi buôn bán ở châu Mỹ đấy. Tại sao không đưa tàu sang Ấn độ?

- Đi Ấn độ ư? Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nhưng con tàu này của tôi không thể vượt biển một mình được mà tôi thì không có khả năng tập nhiều con tàu được.

- Tuy nhiên, con tàu ấy vẫn đi sang châu Mỹ được mà chẳng va vấp gì kia mà?

- Đi tuyến đường này không sợ chạm trán với những tàu cướp biển của đám thổ dân bắc Phi.

- Thế các tàu của những công ty buôn bán Hà Lan và Anh đi Ấn độ, tại sao lại làm ăn phát tài ra trò?

- Những tàu đó đi biển thành từng đoàn. Đó thật sự là những hạm đội bao gồm từ hai mươi đến ba mươi tàu có trọng tải lớn, vẫn thường khởi hành từ La Hay hoặc Livơpun.

Ông Cônbe nhìn nàng với vẻ thán phục.

- Quái quỷ thật, mình không ngờ... Trong mười phút vừa qua, tôi đã học hỏi được nhiều hơn khi phải thức trắng nhiều đêm để nghiên cứu những bản báo cáo về kinh doanh thua lỗ của công ty này. Xin cảm ơn Phu nhân. Bà làm ơn vui lòng chờ tôi ở phòng đợi kia khoảng một nửa giờ nữa được không nào?

- Đợi nửa giờ có sau đâu, thưa ngài Thượng thư.

Angiêlic quay lại phòng đợi. Ở đây, Hầu tước La Valie báo cho nàng biết rằng Luvoa đã tới hỏi nàng, vì không thấy nàng nên ông ta đã đi ăn trưa rồi.

Angiêlic cố nén một cử chỉ bực bội. Số nàng hằm hiu quá. Nàng trông đợi được nói chuyện với ông

Thượng thư bộ binh trẻ tuổi này đề cầu xin một chức vụ trong triều đình. Thế mà bây giờ, vì cuộc gặp gỡ bất ngờ với ông Cônbe để trao đổi về việc buôn bán ở vùng biển xa kia, nàng đã bỏ lỡ cơ hội. Thời gian cấp bách lắm rồi. Ai mà biết được Philip còn đang ủ mưu mô gì trong óc nữa? Nàng cần phải bắt rết được tại đây, kéo quá muộn mất rồi...

Nàng đang

đi về phía lối ra, thì người thư ký của ông Cônbe lại gần nói:

- Xin Phu nhân Hầu tước vui lòng theo tôi. Thượng cấp đang chờ.

Căn phòng mà Angiêlic được đưa vào khá rộng lớn, trần nhà rất cao: ở hai cửa sổ rủ xuống những tấm rèm che nắng bằng lụa xanh thẫm, thêu những bông hoa huệ bằng kim tuyến và sợi bạc, với những ghế bành có lưng tựa cao và ba ghế đầu được xếp dọc tường đều bọc cùng một thứ lụa xanh như rèm cửa.

Ông Cônbe đang đứng, lưng xoay lại phía nàng. Ở cuối phòng có một cái bàn làm bằng một phiến đá cẩm thạch đen to, nặng, đặt trên bốn cái chân sư tử bằng đồng đen mạ vàng.

Phía bên kia bàn là Đức vua đang ngồi.

Angiêlic há hốc miệng vì kinh ngạc.

- Đây là nhân viên thông báo tình hình cho tôi. - Viên thượng thư và quay người lại vừa nói. - Xin mời bà hãy lại gần, và tâu trình với Hoàng thượng kinh nghiệm của bà với tư cách là... người chủ trang bị cho tàu buôn trong công ty Đông Ấn. Vì kinh nghiệm ấy làm sáng tỏ với cách đặc biệt những khía cạnh của vấn đề đang được xem xét.

Vốn nhả nhận với mọi người phụ nữ, dù ở địa vị bình thường nhất, Lui 14 đã đứng lên chào. Hốt hoảng, Angiêlic nhận thấy mình chưa kịp cúi người chào

theo nghi lễ cung đình nên vội quỳ gối kính cẩn.

- Ông Cônbe. - Vua nói - Tôi không ngờ được rằng nhân viên thông tin mà ông giới thiệu là người phát ngôn của những nhà hàng hải, lại xuất hiện với khuôn mặt một phu nhân trong triều đình.

- Tâu Hoàng thượng, tuy nhiên phu nhân Plexi - Belie chính là một chủ cổ phần rất quan trọng của công ty này. Bà đã trang bị một con tàu nhằm mục đích buôn bán ở Ấn độ nhưng đã phải từ bỏ ý định này và chuyển sang buôn bán với châu Mỹ. Bà sẽ trình bày những lý do khiến bà đã chuyển hướng kinh doanh như vậy.

Angiêlic lúng túng chưa biết nên xử sự thế nào. Nhà vua kiên nhẫn chờ đợi. Con mắt nâu của Người quan sát nàng với vẻ khôn ngoan, thận trọng đáng ngạc nhiên ở một ông vua hai mươi bảy tuổi. Vua nói dịu dàng:

- Tại sao bà lại bối rối?

- Là một phu nhân trong triều là lại bận bịu chuyện đi biển, thần thiếp sợ rằng...

- Đừng sợ rằng trình bày sự việc thẳng thắn thì sẽ làm chúng ta không vừa lòng. Khi mà ông Cônbe đã cho rằng những thông tin của bà có thể giúp chúng ta hiểu biết thêm, thì xin bà cứ nói đi, miễn là nhằm mục đích duy nhất là để phục vụ tốt lợi ích nhà nước.

Angiêlic bắt đầu báo cáo với Vua vì sao tàu buôn của mình đã phải từ bỏ việc giao dịch với vùng Đông Ấn, mặc dù nàng hy vọng có thể kiếm ở đó lợi nhuận

cao. Đó là nguy cơ chạm trán với những đám cướp biển người Bacbari qua lại thường xuyên ở ngoài khơi Bồ Đào Nha và bờ biển Châu Phi. Chúng chỉ làm một việc duy nhất là cướp bóc những tàu đi biển lẻ loi.

Mà một con tàu trọng tải lớn chở đầy hàng thì không sao trốn tránh được những tàu nhẹ chạy nhanh của bọn cướp biển Angiêri hay Maroc. Bản thân tàu Xanh Giăng Baptixơ của nàng đã hai lần thoát khỏi tay đám cướp tham tàn sau những trận chiến đẫm máu. Nàng buộc phải từ bỏ con đường đó.

Nhà vua lắng nghe về suy nghĩ.

- Vậy là phải có tàu đi hộ vệ?

- Có phần đúng như vậy, tâu Hoàng thượng. Những tàu buôn của người Anh và người Hà Lan đi thành

nhóm có những tàu chiến hộ vệ, và đã giữ được tuyến đường buôn bán này.

- Ông Cônbe, sắp tới ông hãy tổ chức theo cách đó; cho khởi hành những đoàn tàu buôn trọng tải lớn, có tàu chiến đi kèm...

Nhà vua cùng với viên Thượng thư thảo luận khá lâu những chi tiết của dự định này.

Angiêlic đứng ở phòng làm việc của vua đã được hơn một giờ rồi mà vẫn cảm thấy rằng Đức vua sẽ không để cho mình ra về, chừng nào nàng còn chưa tâu trình đầy đủ những kinh nghiệm thành công hay thất bại của mình ở cương vị chủ tàu buôn.

Nhà vua có biệt tài đặt ra những câu hỏi, buộc người đối thoại với mình đi đến những kết luận rõ ràng.

Angiêlic đành phải nói hết những điều mình hiểu biết. Nàng vững tâm trình bày những chuyện về hàng hải, và vẻ chăm chú của Nhà vua khuyến khích nàng.

Đến khi Vua đứng lên, nàng mới nhận ra là mình mệt nhoài, lại đói ngấu, và mình đã hầu chuyện Đức vua suốt hai giờ liền như trò chuyện với một người bạn quen biết lâu ngày.

Thượng thư Cônbe rút lui. Angiêlic sắp làm theo thì vua giữ lại.

- Hãy lưu lại, thưa bà.

Vua đi vòng qua bàn, lại gần nàng, vẻ mặt thư giãn hòa nhã. Ông nói se se, hơi mơ màng:

- Bà có đến dự buổi đi săn ngày mai không?

- Tâu Hoàng thượng, thần thiếp có ý định chắc chắn như vậy.

- Ta sẽ nói chuyện với Hầu tước Plexi để ông ta giúp bà giữ vững được thiện ý đó.

- Xin tạ ơn Hoàng thượng.

Angiêlic cúi chào, và ra đến gần cửa lại cúi chào một lần nữa.

Đức Vua lại nói thêm.

- Hình như bà có mấy đứa con trai? Chúng nó đã đến tuổi phục vụ được chưa?

- Tâu bệ hạ, các cháu còn nhỏ quá: một cháu lên chín và một cháu lên bảy.

- Chúng trạc tuổi thái tử đấy. Thái tử sắp tới rời khỏi chế độ nuôi dạy của các bà các cô, và sẽ được giao cho một viên gia sư dạy bảo. Ta cũng muốn tìm cho thái tử những người bạn nhỏ để cùng chơi đùa cho được thoải mái, linh lợi

hơn. Hãy cho các cháu đến yết kiến ta.

Trước những con mắt thèm muốn của đám triều thần xúm đông ở bên ngoài, Angiêlic lại cúi mình chào tạ hơn một lần thứ ba.

CHƯƠNG 7

Sau khi cúi rạp mình chào nhiều lần và được hôn tay Hoàng hậu, Angiêlic đứng lui ra một chút. Nàng nhớ lại cô công chúa Tây Ban Nha mà mình đã trông thấy ngày nào, trong lễ kết hôn với vua Lui 14 ở Xanh Giăng đờ Luy. Giờ đây Hoàng hậu ăn mặc theo kiểu Pháp, nhưng kiểu trang phục này không hợp với dáng người thấp đậm của bà. Người ta ngạc nhiên trước vẻ uy nghi tự nhiên của một Vương hậu có tầm vóc thấp và quá thiệt thòi về nhan sắc như vậy. Tính cách bà, thật sự Tây Ban Nha với những cơn ghen giận dữ và tình yêu say đắm dành cho Đức vua. Bà ưa thích những cuộc giải trí và những câu chuyện xì xào ở cung đình và mỗi sự quan tâm nhỏ của Đức vua đều đem lại niềm vui sướng chân thực cho bà.

Trong một góc phòng, những chú lùn đang nô rỡ với đám chó nhỏ lông xù của Hoàng hậu. Backaron nháy mắt một cái như đồng lõa với Angiêlic.

Sau đó là cuộc đi dạo chơi trong các khu vườn, vì tiết trời mát dịu, nhất là vào giờ này. Rồi các cây đuốc đã được đưa đến, cảnh nhộn nhịp diễn ra khắp đám triều thần:

mọi người vội vã đi thay đổi trang phục cho buổi tối.

Angiêlic tìm được chỗ sửa sang áo quần trong phòng đợi của đám thị nữ của Hoàng hậu. Chuẩn bị xong

nàng đi xuống hành lang lớn ở tầng một, nơi đã dựng sân khấu.

Đức vua đã vào chỗ ngồi. Theo quy định lễ tân nghiêm ngặt, không còn một chỗ nào bỏ trống. Angiêlic đành phải đứng xa nghe vọng lại những tràng cười rộ của đám quan khách ngồi xem ở những hàng ghế trên cùng.

- Phu nhân thấy bài học trong vở kịch này của ông Môlie thế nào? - Có tiếng ai nói bên tai nàng - Phải chăng bài học này hết sức bổ ích?

Giọng nói ôn tồn đến nỗi Angiêlic tưởng mình mơ ngủ khi nhận ra Philip đang đứng sừng sững bên cạnh.

Chàng mỉm cười và Angiêlic gắng trả lời với vẻ tự nhiên.

- Bài học của ông Môlie quả là rất ngộ nghĩnh, nhưng thú thật đứng ở đây thì tôi không sao nắm vững được.

- Đáng tiếc biết bao! Để tôi giúp bà lại gần thêm vài hàng ghế.

Philip vòng tay quanh người nàng kéo đi. Người xem vui lòng nhường chỗ cho họ đi qua. Mọi người đều biết Philip được vua tin nên tỏ ra vồn vã với họ.

Hai người dễ dàng tìm được chỗ gần, ở bên phải sân khấu tuy phải đứng nhưng nghe rất rõ.

- Ở đây theo tôi là tốt rồi. - Philip nói - Ta xem rõ buổi diễn và Đức vua nhìn thấy chúng ta. Thật là tuyệt!

Chàng ta vẫn không rời bàn tay khỏi người Angiêlic,

lại còn ghé mặt lại gần nàng.

- Có nhất thiết ông cần giữ chặt người tôi như vậy không? - Nàng hạ thấp giọng hỏi cộc lốc, nghi ngại thấy chồng có thái độ khác trước.

- Hoàn toàn cần thiết. Bà đã độc ác dùng thủ đoạn đưa Đức vua vào chiến thuật của mình. Tôi không muốn để cho Người nghi ngờ thiện chí của tôi. Những ý thích của Người là mệnh lệnh đối với tôi.

- À ra thế? - Nàng vừa đáp vừa nhìn Philip.

- Đúng thế. Và bà hãy tiếp tục nhìn tôi chăm chú như vậy vài giây nữa. Như thế sẽ không còn ai nghi ngờ nữa: ông bà Plexi-Belie đích thực đã hòa thuận với nhau rồi.

- Điều đó quan trọng lắm à?

- Đức vua mong muốn thế?

- Trời, ông thật là...

- Đúng nguyên nào.

Cánh tay Philip đã thành một vòng đai bằng sắt ghi chặt người nàng, mặc dù tiếng nói ông ta vẫn từ tốn.

- Ông làm tôi nghẹt thở đến nơi rồi, đồ vũ phu!

- Nếu làm được như thế thì còn gì bằng. Kiên nhẫn một chút, có lẽ điều đó sẽ đến. Nhưng nay còn chưa phải ngày cũng chưa phải giờ... Nhưng kìa nhân vật Acnonpho đang bảo cô vợ Anhét đọc những câu cách ngôn về kết hôn. Ta hãy lắng nghe, tôi yêu cầu bà như vậy.

Angiêlic theo dõi vở hài kịch một cách lơ đãng. Cảm thấy Philip ở sát bên mình đến thế, nàng bối rối.

"Già mà đây là điều có thật!" - Nàng nghĩ thầm-Giá

anh ta giữ mình sát bên cạnh mà không oán giận điều gì, không để bụng những chuyện tranh cãi giữa hai đứa!"

Nàng ước gì có thể quay sang Philip và nói được rằng: "Philip, thôi đừng cư xử với nhau như hai đứa trẻ cáu kỉnh, giận đối nhau. Giữa hai ta, có nhiều điều có thể khiến ta hiểu được nhau và có lẽ yêu thương nhau. Em cảm thấy thế, em tin như thế. Anh đã từng là người anh họ mà em thán phục và ước mơ khi còn là một cô gái nhỏ".

Nàng kín đáo đưa mắt nhìn chồng, ngạc nhiên thấy nỗi xao xuyến của mình không thể truyền sang tấm thân tuyệt đẹp và rắn rỏi dưới bộ trang phục cầu kỳ kia. Sức sống nồng nàn của người đàn ông ầu náu nơi đâu?

Nàng có cảm giác rằng đối với chàng mình chỉ như là một pho tượng gỗ. Thật đáng nản chí biết bao!

Trên sân khấu, nhân vật Acnophơ vừa phát hiện rằng cô vợ trẻ Anhét của mình không yêu anh ta, mà chỉ say đắm chàng Horaxơ tóc hung thôi.

Cả đám người xem cười rộ lên.

- Tôi khá thích đoạn kết thúc này của vở kịch. - Philip cầm lấy cánh tay của Angiêlic. Nàng tỏ ra đôi chút lo ngại trước cử chỉ thân mật này.

- Đừng lo ngại gì. - Philip nói - Dứt khoát ra trước công chúng, tôi sẽ không làm điều gì tổn hại cho bà.

Bây giờ ta kiểm điểm tình hình quan hệ giữa hai chúng ta nhé, được

chứ? Phần một: bà đã thắng điểm trước tiên khi buộc được tôi phải cưới bà. Tôi đã thắng ván thứ hai bằng cách cho bà ăn một bữa đòn trừng phạt xứng đáng. Nhưng bà lại giành được ván quyết định, vì bất chấp những sự cấm đoán của tôi, bà đã ra mắt ở điện Vecxây và được đón tiếp. Tôi đã phải bó tay. Và ta sang phần hai. Tôi đã thắng ván đầu vì bắt cóc được bà; nhưng bà thắng ván hai vì đã vượt ngục. Tóm lại vẫn còn phải chờ ván quyết định: ai sẽ thắng phần này.

- Số phận sẽ định đoạt.

- Và giá trị vũ khí của mỗi bên chứ. Có thể là những cơ may của bà còn lớn. Nhưng coi chừng! Tôi muốn cảnh cáo một điều: sự kết thúc của cuộc đấu sẽ đem thắng lợi đến cho tôi. Tôi vốn nổi tiếng bền bỉ trong mọi ý định của mình và bám chắc trận địa. Bà sẽ đánh cuộc bao nhiêu với tôi, nếu như rồi đây có ngày tôi sẽ buộc được bà phải quay về giam mình trong một nhà tu kín ở tỉnh lẻ, không hy vọng đi thoát ra được?

- Còn ông, ông chịu đánh cuộc bao nhiêu với tôi rằng một ngày kia ông sẽ yêu tôi say đắm?

Philip đứng đờ ra ra và thở sâu, dường như chỉ một giả thiết như vậy đã làm chàng công phần tốt độ rồi.

- Nào, ta hãy đánh cuộc đi, vì chính ông gợi ý mà. - Angiêlic vừa cười vừa nói tiếp. - Nếu ông thắng cuộc, tôi sẽ biếu ông tất cả tài sản cùng việc kinh

doanh và các tàu buôn của tôi.

Nhưng đột nhiên, đôi mắt nàng đắm lệ, và khi nàng ngẩng đầu lên nhìn chàng thì Philip trông thấy phía dưới cái cổ thon mềm mại của nàng những vết sây sát do chính mình gây ra, mà nàng đã đeo dây chuyền để che giấu đi.

- Nếu tôi thắng cuộc, Philip, - nàng nói se se, - tôi sẽ yêu cầu anh hãy trao cho tôi cái dây chuyền vàng mà dòng họ anh đã được những vị vua đầu tiên ban tặng từ những thuở xa xưa, và mỗi người con trưởng có nhiệm vụ đeo vào cổ vợ chưa cưới của mình.

- Cô không cần đến dây chuyền đó. - Philip xẵng giọng trả lời.

Và bỏ mặc nàng, chàng rảo bước đi về cung điện.

Tảng sáng hôm sau, cả triều đình lên ngựa phóng xuống khu rừng.

CHƯƠNG 8

Hành trình của Angiêlic về Paris có vẻ ngắn, vì biết bao ý nghĩ ngổn ngang trong đầu nàng. Mới có ba ngày trôi qua, mà cuộc sống mới của nàng ở triều đình đã làm nàng vừa tò mò, vừa lo ngại, đồng thời làm nàng thích thú. Nàng chưa thể nào hiểu thấu được các ngõ ngách của sinh hoạt ở triều đình.

Không khí yên tĩnh của tòa biệt thự của nàng ở phố Bôtrây chắc sẽ làm nàng cảm thấy dễ chịu. Toàn thân nàng nhứt nhối và mệt mỏi vì đã không ngừng phải cúi rạp người xuống chào, điều mà nàng chưa quen.

"Một chậu tắm nước nóng, một bữa ăn tối nhẹ, rồi vào giường nghỉ, ta cần thế đã!"

Cổng lớn đi vào

sân rộng trước biệt thự của nàng đang mở rộng cả hai cánh.

- Lạ thật! Nhà mình nay lại trở thành một cái chợ rồi chắc!

Sân này ba hôm trước đây, khi nàng rời nhà đi hãy còn trống không nhưng bây giờ chật ních xe cộ, kiệu có người khiêng và cả ba cỗ xe khá xoàng xĩnh nhưng rất cồng kềnh.

Phu nhân Plexi phải vất vả mới rẽ được lối đi giữa một đám đông bát nháo những người đánh xe ngựa và những tên đầy tớ hạ cấp không mặc đồng phục, không đeo huy hiệu, chúng không buồn nhận ra ngay cả bà chủ biệt thự này. Một ông già thấp nhỏ có bộ râu thưa kiên quyết gạt người khác ra, tiến lại gần nói:

- Thừa phu nhân Plexi-Belie, xin hãy nghe lời cầu xin của tôi trước đã, bởi vì tôi đến vì một phát minh khoa học, nhưng đây là chuyện tuyệt mật.

Một người cao to có một thanh niên đi kèm nói chen vào:

- Làm gì có chuyện đó! Cài ngài Cônbe đó có hiểu biết gì về chuyện văn chương hay về chuyện khoa học đâu!

- À, tôi nhận ra ông rồi, ngài La Phongten! Và cả ông nữa, ngài Perô, phải không ạ?

- Chính tôi ạ, thừa phu nhân.

- Xin mời hai ông vào trong nhà. - Angiêlic nói và đưa hai vị khách quen này vào phòng làm việc của mình.

Khi cửa phòng khép lại, nàng mới nhận ra là ông già râu thưa cũng đã lên vò và theo sau hai vị khách quen kia.

- Tôi là Xavari, người pha chế thuốc. Tôi cần được gặp riêng bà vì một công việc mà Đức vua quan tâm, và nhất là công việc này liên quan đến khoa học.

- Ôi, Khổ thân tôi, tôi phát nhưc đầu mắt! Này, ông hãy cầm lấy túi tiền này rồi đi đi!

Ông già râu thưa, chẳng buồn để ý đến túi tiền nàng giở ra, lại gần và kiên quyết cho một vật gì vào miệng nàng, khiến nàng kinh ngạc.

- Đừng sợ, thừa phu nhân, đây là thứ thuốc viên chuyên trị những cơn đau đầu dai dẳng nhất, một bí quyết phương đông, bởi vì tôi là người pha chế thuốc chữa bệnh và đã từng đi buôn bán ở phương đông.

- Ông mà là nhà buôn? - Angiêlic ngạc nhiên, ngắm nhìn khuôn mặt gầy guộc của ông già.

- Tôi đã làm tùy viên của phòng thương mại ở Macxay, ở đó tôi có lần được nghe ông Cônbe nói đến việc buôn bán đường biển của bà.

Angiêlic rất muốn tông cô ông ta đi cho rảnh; hai ông khách quen kia đã kín đáo rút lui rồi. Nhưng nhà bào chế vẫn thao thao:

- Lời cầu xin của tôi có thể hết sức kỳ quặc đối với bà, thậm chí là thóc mách tũn mủn. Không sao! Bởi vì tôi đặt mọi hy vọng ở bà, và không thể lui bước được nữa. Tôi xin nói vắn tắt. Vài ngày nữa, Hoàng thượng sẽ tiếp một viên đại sứ đặc biệt mà đến nay Người vẫn chưa biết là có cuộc đi thăm này. Đó là đặc phái viên của Hoàng

đế Naretđin nước Ba Tư, đến để thương lượng một hiệp ước tương trợ và hữu nghị với Vua nước Pháp.

- Còn ông dễ thương là một nhân viên mật vụ của Hoàng đế Ba Tư? - Nàng hỏi rỡ.

Ông già nói tiếp, giọng rên rĩ.

- Khốn nỗi, tôi mong như thế mà không được! Tôi đâu có kém cõi hơn kẻ khác. Tôi nói và viết thông thạo các tiếng Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả rập và Do Thái. Nhưng hãy gác vấn đề đó lại. Điều tôi mong muốn là: vì lợi ích Đức vua của bà, vì lợi ích của chính bà và của nền khoa học, xin bà hãy kiếm cho được một ít mẫu của vật cực kỳ hiếm mà Đại sứ Ba Tư chắc chắn sẽ dâng lên Đức Vua. Đó là một khoáng chất lỏng tên gọi là chất ""mumi" trong khi chưa có tên nào hay hơn. Người Ba Tư có chất đó ở dạng nguyên chất, còn tôi chỉ mới có được một ít mẫu của chất này lấy từ trong những ngôi mộ cổ Ai Cập, trên các xác ướp mà chất mumi đó đã được dùng để ướp cho thơm.

- Ông là một nhà quý thuật rồi! - Angiêlic bất giác mỉm cười.

- Đúng hơn là một nhà nghiên cứu khoa học, thừa phu nhân. Nếu bà kiếm được cho tôi một ít mẫu của chất nước đó, tôi sẽ cầu Chúa ban phước cho bà, vì điều này sẽ giúp tôi trong những công trình mà tôi đã dành cả cuộc đời mình vào đó. Tôi chưa từng

có một giọt nguyên chất của thứ nước đó. Tôi mới được trông thấy chất ấy ở trong một cái lọ có ba tên Ai Cập canh giữ. Mới được nhìn thấy và hít hơi. Mùi nó sục lên, xa tới hàng trăm thước, vừa ghê sợ, vừa mê ly, nửa là mùi xác chết, nửa là mùi hương xạ. Thật tuyệt diệu! - Ông già cứ tầm tắc mãi.

Nàng bắt đầu ngờ ngợ là đang đứng trước một thằng điên. Nàng tìm cách thoát ra bằng cách dụi dàng đưa

vị khách ra ngoài cửa. Nàng hứa sẽ làm hết sức mình, mặc dù nàng ngờ rằng chưa chắc sẽ được phép tới gần thứ tặng phẩm dâng lên Vua đó, vì nó quý giá đến thế cơ mà.

- Bà có thể làm mọi điều! - ông khách quả quyết nói. - Nhất thiết bà phải có mặt khi viên Đại sứ tới dâng tặng phẩm. Nếu đám người hầu cận của Vua và nhất là đám ngự y dốt nát coi khinh giá trị của vật tặng này và phạm vào tội báng bổ bằng cách muốn quẳng nó đi thì xin bà hãy hứa với tôi là sẽ hứng lấy không thiếu giọt nào. Ôi, xin bà hãy cứu vãn khoáng chất mumi cho tôi!

Angiêlic hứa hẹn mọi điều ông già muốn.

- Cảm ơn! Cảm ơn nghìn lần, thưa Phu nhân xinh đẹp! Bà đã làm sống lại hy vọng trong tâm trí tôi.

Nàng vừa nhắc đi nhắc lại lời hứa hẹn vừa nhẹ nhàng đẩy ông ta ra phía cửa. Không tìm được nàng còn hỏi ông già vì sao nhiều người đến nhà nàng cầu cạnh như vậy.

Ông

ta đứng thẳng người lên, vẻ mặt rất tỉnh táo và sáng suốt. Ông nói rằng mới thoáng thấy Angiêlic, ông đã hiểu rằng nàng được sinh ra là để chiếm lĩnh vị trí hàng đầu ở bất cứ nơi nào nàng đến.

- Nhưng ông đã nhìn thấy tôi ở đâu vậy?

- Ở triều đình.

- Ở triều đình? Ông à?

- Vâng, vì tôi đã nói rằng tôi làm tùy viên cho các quan chức phụ trách Phòng thương mại Macxay mà.

Rồi ông già nói tiếp.

- Tất nhiên tôi được biết về sự tín nhiệm đang lên mà Đức vua dành cho bà. Hơn nữa, bà càng nổi bật lên do sự giảm bớt tín nhiệm ngày càng rõ rệt của tiểu thư La Valie ở triều đình.

- Giảm tín nhiệm? Tôi tưởng tiểu thư đang được sủng ái ở đỉnh cao chứ?

- Hiện nay là thế, thưa bà, nhưng một nhà khoa học như tôi có thể dự báo rằng, chính vì đã lên tới đỉnh cao, sự thất thế của tiểu thư lại đã càng đến gần. Ngoài dự báo có tính toán khoa học đó, tôi còn thấy những triệu chứng khác, có tính tự nhiên và thuộc phạm trù linh cảm: những người thân quen của tiểu thư La Valie đã rút lui, thậm chí người hầu phòng thứ nhất của tiểu thư cũng bỏ rơi chủ, và đến xin bà che chở. Như thế có nghĩa là trong cuộc đấu tranh xem sắp tới đây ai sẽ là người được Hoàng thượng yêu vì, phu nhân đang có triển

vọng thắng cuộc.

- Thật phi lý! - Angiêlic nhún vai đáp - Ở tuổi ngài, như thế là quá giàu trí tưởng tượng đó!

- Rồi bà xem! Rồi bà xem! - Ông già thấp bé đáp.

Rồi cuối cùng ông ta cũng rút lui.

Còn lại một mình, Angiêlic nhận thấy có cái gì thay đổi đã xảy ra trong nhà mình: mọi vật đều im lặng, đột ngột và hoàn toàn.

Nàng lắc chuông gọi. Một lát sau có tiếng bước chân và Rôgiê, người bếp trưởng của nàng hiện ra ở cửa.

- Thưa bà, bữa tối đã sẵn sàng.

- Đúng lúc quá nhỉ! Nhưng tất cả đám người đến quấy nhiễu ấy biến đâu rồi?

- Tôi đã tung tin rằng Phu nhân đã bí mật rời đây trở về điện Xanh-Giecmann. Thế là cả bọn ngu ngốc ấy bỏ biệt thự này để đuổi theo bà. Xin Hầu tước phu nhân tha lỗi cho, vì tôi chẳng biết cách nào đối phó với đám đông ùn ùn kéo đến như vậy.

Angiêlic ăn bữa tối nhẹ rồi lên giường nằm ngủ một mạch đến sáng.

Hôm sau, việc làm đầu tiên của nàng là ngồi vào bàn, viết thư cho ông bố ở Poatu. Nàng nhắn bố hãy nhờ người đưa gấp về Paris hai đứa con trai của mình là Phlôrimông và Canto mà nàng đã nhờ ông trông coi giúp từ nhiều tháng nay cùng với những tên đầy tớ vẫn sẵn sóc chúng.

Người nhà vào báo tin, người làm tóc cho nàng là Binêton đã đến.

Nàng được hưởng một khoảnh khắc thư giãn khi giao phó đầu tóc mình vào bàn tay một nghệ

nhân khéo léo.

Với bàn tay thành thạo, ông ta nhấc những mớ tóc mềm mại như tơ màu hung thẫm pha lẫn những ánh vàng nhạt tựa như tia nắng mặt trời.

- Tôi có nghe đồn là phu nhân vừa được hoan nghênh hết sức nồng nhiệt ở Vecxây và được Đức vua chú ý rất lâu.

- Tôi cũng nghe nói thế. - Angiêlic thở dài với vẻ cam chịu.

- Thừa bà, tôi trộm nghĩ rằng nếu bà vui lòng can thiệp cho thì bọn chúng tôi, dám thợ làm tóc giả nghèo bèn, có lẽ sẽ thoát khỏi một sự thiệt hại nặng nề.

Binê giải thích thêm: có một người tên là Duylắc, trong đám người nhà của tiểu thư La Valie, đã làm đơn xin Vua cho phép ông ta có đặc quyền kiểm tra trước khi được đem bán tất cả các bộ tóc giả sản xuất tại Paris và ông ta sẽ được thu thuế mười xu mỗi bộ tóc giả.

- Vâng, thưa Phu nhân, - Binê vội vã nói - Mong phu nhân rộng lượng can thiệp giúp cho lá đơn khiếu nại chính đáng này của tôi được dâng lên tới Đức vua...

Angiêlic do dự một lát. Nàng thiết tha muốn có bộ tóc đẹp nên chẳng lẽ lại làm phật ý người thợ làm đầu cho mình, giữa lúc đợt hội lễ lớn màu đông đã bắt đầu.

Vì vậy, nàng cầm lấy lá đơn, nhưng tránh không hứa hẹn trước gì cả. Binê reo lên mừng rỡ, hoàn toàn tin tưởng ở nàng.

Trước khi ra đi, ông ta còn nói thêm:

- Tôi đã bổ sung đơn khiếu nại kia bằng một đơn thỉnh cầu của mình, tôi cầu xin được phong chức thợ làm tóc giả cho Hoàng thượng.

- Tham vọng của ông đặt nhầm chỗ rồi. Đức vua có một bộ tóc tự nhiên còn đẹp hơn mọi thứ tóc giả trên đời.

- Thời trang vẫn là thời trang. - Binê trịnh trọng nói - Thời trang bây giờ là đeo tóc giả. Sớm muộn gì Đức vua cũng sẽ chấp nhận đeo tóc giả. Và Binê này đã tìm ra một mẫu tóc giả đặc biệt, dành riêng cho Đức vua, để ngài có thể đeo kiểu tóc giả này mà vẫn không phải hy sinh tóc thật của mình.

Ngày hôm sau, Angiêlic đi đến quyết định: nàng không thể thiếu được cái không khí tung bừng ở Triều đình. Nàng liền cho thắt cỗ xe ngựa và lên đường đi tới cung điện Xanh-Giécmanh, mà từ ba năm nay Vua Lui 14 đã dùng làm chỗ ở thường ngày của Hoàng gia.

CHƯƠNG 9

Từ trên cỗ xe ngựa, Angiêlic đặt chân xuống đất ở cổng vào các khu vườn của điện Xanh-Giécmanh. Cả một vùng chung quanh đều rất náo nhiệt, còn hơn cả điện Vecxây: toàn thị trấn nhỏ này tham dự vào sinh hoạt của triều đình. Những kẻ tò mò, những người đến cầu xin ơn huệ các nhân viên, đám đầy tớ, ai nấy đều được đi lại tự do.

Đúng lúc đó, Đức Vua tới trên cỗ xe riêng thắt sáu con ngựa màu cà phê sữa nhạt đóng yên cương lỏng lẻo kéo theo một đoàn hộ tống tới bốn trăm nhà quý tộc cưỡi ngựa và cầm mũ ở tay.

Hầu tước La Valie nhanh nhẩu đến gần Angiêlic xin làm người tháp tùng rồi mấy vị quý tộc khác Rôcômorơ, Brien, Lôđăng cùng dừng lại bên nàng.

Hầu tước Lôđăng hỏi nàng:

- Bà Hầu tước xinh đẹp, bà có biết những hang động ở Xanh-Giécmanh không?

Thấy Angiêlic nói không, ông ta cầm lấy cánh tay nàng và, với vẻ kẻ cả, kéo luôn nàng đi trước mắt mấy nhà quý tộc đang sẵn đón nàng, và đưa nàng đi thăm những cái động nổi tiếng từ thời Đức vua Angri hiền từ.

Khi vào cái động thứ ba, Lôđăng và nàng gặp tiểu thư La Valie cùng mấy cô gái tùy tùng. Hầu tước Lôđăng

liền đến tán tỉnh, và tiểu thư vui vẻ trả lời. Do có kinh nghiệm lâu ngày về giao tiếp trong xã hội thượng lưu, tiểu thư La Valie đã thắng được tính rụt rè và niềm hổ thẹn mà nàng không khỏi cảm thấy từ ngày công khai trở thành người yêu của Đức vua. Tuy còn ngỡ ngàng ngùng khi ra mắt công chúng, tiểu thư vẫn giữ được vẻ duyên dáng.

- Tiểu thư La Valie chiếm được lòng mến yêu của người xung quanh, nhưng không giành được sự tận tụy của bạn bè đối với mình. Angiêlic nhận xét khi cùng với Lôđăng tiếp tục đi dạo dưới bóng những hàng cây xanh. - Đám đầy tớ và những khách ăn bám của tiểu thư sẵn sàng bỏ rơi cô ta trong cảnh thất cơ lỡ vận. Angiêlic tiến lên trước và đi vào cái động thứ tư. Thấy có một đám rất đông, nàng liền lại gần và chợt nhận ra Đức vua.

- À, "phù phiếm mà duyên dáng" đây rồi! - Đức vua nói vui khi trông thấy nàng.

Angiêlic cúi rạp người xuống chào.

Nhân lúc Vua quay sang hỏi chuyện Hầu tước Lôđăng, nàng hòa mình vào đám đông các phu nhân, và các triều thần, cùng họ đi dạo quanh các khu vườn. Một lát sau, Pêghilanh Lôđăng quay lại chỗ nàng, cầm lấy tay Angiêlic dẫn đến gần Đức Vua.

- Hoàng thượng có vài lời muốn nói với Phu nhân...

Angiêlic cúi rạp người xuống lần nữa và dừng lại trước Đức vua, còn số đông những người đi theo đều dừng lại xa xa một chút.

- Thưa bà, từ sau cuộc hội đàm giữa chúng ta hôm nọ ở Vecxây, ta đã có nhiều dịp hài lòng nhận thấy những ý kiến bà đã trình bày với ta là rất đúng, rất khôn ngoan và rất mới. Và ta nghĩ rằng ta chưa có lời cảm ơn bà thỏa đáng chút nào. Nếu như bà muốn xin một ơn huệ nào đó, ta sẽ rất vui lòng chuẩn y.

- Tâu Hoàng thượng, Người đã cố rộng lượng quan tâm đến tương lai các con trai của thần rồi.

- Điều đó là tất nhiên! Nhưng có lẽ bà cũng có điều thỉnh cầu cụ thể nào khác muốn trình bày với ta chứ?

Angiêlic nhớ ngay đến lời xin của Binê và rút trong ngực áo ra tờ đơn của người thợ cạo kiêm thợ làm tóc giả.

- Một người thợ cắt tóc ư? - Vua ngạc nhiên hỏi - ta muốn nói về một điều thỉnh cầu quan trọng hơn kia.

- Thưa, có được một người thợ sửa tóc giỏi là điều rất quan trọng. Ông thợ này còn quả quyết rằng mình có một bí quyết có thể giúp cho Hoàng thượng đeo được tóc giả mà vẫn chẳng hề phải hy sinh hoặc thậm chí giấu những mớ tóc sẵn vốn có đã rất đẹp của Người.

- Thật ư? - Vua thốt lên và dừng ngay lại giữa lối đi. - Sao lại có thể làm như vậy được?

- Tiên sinh Frăng Binê có bảo hạ thần rằng bí quyết ấy ông ta muốn được phép tự mình tâu trình riêng với Hoàng thượng mà thôi.

- Ta vẫn thường phân vân tự hỏi: ta nên cắt tóc đi để đeo tóc giả chẳng? Hay không nên cắt? Nhưng nếu như nghệ thuật này quả thật tìm được cách dung hòa hai điều cực đoan đó, thì xin hứa ta sẽ phong cho ông ta tước quận công!...

Cười hồ hởi như đôi lúc muốn tâm trí mình thư giãn, Lui 14 ra hiệu gọi viên quý tộc hầu cận thứ nhất của mình để trao lại lá đơn của ông Binê, và hạ lệnh cho gọi người thợ làm tóc giả đến điện Xanh-Giécmanh.

CHƯƠNG 10

Vào những đợt tuyết rơi đầu tiên - năm đó tuyết bắt đầu đến sớm - cả triều đình kéo về Phôngtenblô. Nông dân ở đây đã thỉnh cầu Đức

vua của họ giúp đỡ để trừ khử đàn sói đang gây hại lớn trong vùng.

Dưới bầu trời màu xám, trải dài trên vùng đồng quê phủ tuyết trắng xóa là một đoàn dài những cỗ xe, những xe ngựa chở hành lý, những người cưỡi ngựa và những kẻ chạy bộ. Đức vua cùng triều đình sẽ lưu lại tám ngày để săn chó sói, tuy nhiên sẽ không thể thiếu các cuộc khiêu vũ biểu diễn sân khấu và những bữa ăn nhẹ vui vẻ giữa đêm khuya.

Đại công nương Môngpăngxiê, vốn thích hưởng dẫn kẻ khác, đưa Angiêlic đi thăm nơi ở của Vua. Nàng nghe thấy những lời giải thích của công nương một cách lơ đãng, vì mãi đưa mắt tìm Philip. Nàng phân vân tự hỏi mình mong muốn hay lo ngại gặp chồng. Có lẽ chàng ta sẽ chỉ dành cho nàng một câu tàn nhẫn hoặc một cái nhìn khinh bỉ. Thà rằng chàng cứ làm ra vẻ không biết có nàng và tỏ ra kém lịch sự đối với nàng hơn bất kỳ người đàn bà nào khác ở triều đình. Chàng đã có vẻ chấp nhận sự có mặt của nàng trong triều, nhưng đó cũng có thể chỉ là một đợt ngừng chiến do nể vì những lời chỉ bảo của Đức vua chăng? Angiêlic vẫn cảnh giác. Tuy nhiên khi thoáng thấy Philip, nàng không khỏi nảy ra một tình cảm lẫn lộn, một mối hy vọng thầm kín, vang bóng của những ước mơ xưa cũ từ

thời nàng còn là một thiếu nữ vụng về đứng trước người anh họ thanh lịch có mớ tóc hung uốn cong. Trong ngày đầu tiên sau khi tới Phongtenblô, Philip không lộ mặt, chàng đang chuẩn bị cho cuộc săn. Mọi người thì kháo nhau chuyện lữ sói dữ đe dọa nông dân ghê gớm ra làm sao. Có một đàn đặc biệt nguy hiểm, đứng đầu là một con đực lớn, "to bằng con bê", theo lời mấy người dân đã trông thấy nó đi lảng vảng ở gần các thôn xóm.

Khoảng chiều tối, sáu cái xác chó sói đã được xếp thành hàng trên tuyết trắng. Giữa những đám cành lá nâu thẫm và những tảng đá rải rác trong rừng Phongtenblô, vang lên không ngừng tiếng tù và.

Angiêlic vừa mới phóng ngựa tới một bãi rừng trống tạo thành một thảm cỏ phủ tuyết trắng. Tiếng tù và vang vọng tới đây, nghe êm tai và lôi cuốn. Nàng dừng ngựa lại và lắng nghe, bất giác băng khuâng nhớ tiếc những kỷ niệm xa xưa. Rừng! Đã lâu lắm rồi nàng chưa vào rừng. Không khí ẩm có mùi gỗ già và lá úa đã quét sạch đi những năm tháng trôi qua giữa những xô xình ồn ào hôi hám ở Paris, và đưa nàng quay về với những niềm vui sướng đầu tiên của mình trong khu rừng Nior quen thuộc.

Nàng xuống ngựa, quăng dây cương buộc cổ con Xêret lên, móc vào một cành dẻ và chạy tới một bụi cây.

Nàng lấy từ thắt lưng ra một con dao nhíp xinh xắn, định

tìm ngắt một vài cành hoa rừng, như cô bé Angiêlic từng làm ở vùng Môngtơlu quê hương.

Angiêlic không nhận ra rằng tiếng tù và cùng tiếng ồn ào của đám người đi săn đã xa dần, cũng như nàng không chú ý thấy con Xêret đang hoảng hốt kéo căng dây cương. Nàng chỉ nhận thấy sự kinh hoàng của con ngựa lúc nó hí vang khiếp sợ vừa dụt đứt phăng cành dẻ và phóng thẳng về phía trước.

- Xêret! - Angiêlic vội gọi - Xêret!

Mãi lúc này nàng mới thấy rõ vì sao con ngựa cái bỏ trốn: phía bên kia quãng rừng trống, còn che khuất một phần sau những hàng cây, một bóng dáng lù lù đang lảng vảng.

"Con sói" - nàng nghĩ thầm

Khi con vật từ sau đám cành lá hiện ra và tiến những bước dè dặt trên thảm tuyết trắng, nàng biết rõ đây chính là con sói đực to đầu đàn, mối kinh hoàng của toàn vùng. Nó to lù lù, một khối xám xịt và nâu thẫm giống màu lá rừng, lưng vòng cung, lông xù lên.

Con thú đứng sững lại, đôi mắt xanh lè nhìn Angiêlic trừng trừng.

Nàng thốt lên một tiếng thét kinh hoàng.

Con thú dữ giật mình, lùi lại một chút rồi bắt đầu tiến đến gần; những chiếc nanh nhọn hoắt nhe ra hung dữ.

Chỉ trong khoảnh khắc, nó sẽ nhảy chồm lên...

Người thiếu phụ ngoái đầu lại nhìn về cái vách đá cao dựng sừng sững phía sau lưng mình.

"Nhất thiết mình phải cố leo lên sườn núi, càng cao càng tốt".

Nàng lấy đà, nhảy lên cao được một chút, nhưng sau đó phải dừng lại ngay. Móng tay nàng tuột đi trên một bề mặt nhẵn, không có chỗ nào bấu víu vào được.

Con sói đã chồm lên phía trước, nhưng nó mới chỉ xé toạc được cái gấu áo dài của nàng. Nó đứng rình rồi lảng vảng quanh đó, đôi mắt đỏ lờm những tia máu. Nàng lại cất tiếng thét thật to, trái tim đập thình thình hỗn loạn. Hoảng hốt, nàng cầu nguyện:

- Lạy Chúa! Lạy Chúa! Xin đừng để con phải chết vô lý thế này!...

Một con ngựa phóng đến như bay, và dừng phắt lại trên bốn móng sắt, làm tuyết rung lên như làn bụi trắng. Người cưỡi nó nhảy xuống đất.

Như trong một giấc mơ, Angiêlic trông thấy chồng mình, trưởng quan Ngự xạ Philip Plexi-Belie, tiến lại gần. Đây là một sự hiện hình kỳ lạ đến nỗi chỉ thoáng trong một giây mọi chi tiết đã lọt vào mắt nàng. Philip mặc chiếc áo chên bằng da thú trắng có thêu những mảng lớn bằng chỉ bạc. Lốp vải lót bằng lông thú ở cổ áo và ống tay áo bật lên cùng màu hung như bộ tóc giả chàng đeo.

Chàng tiến đến những bước đều, chân đi ủng bằng da trắng viền chỉ bạc.

Lúc nhảy từ lưng ngựa xuống đất, chàng đã rút găng tay ra. Hai bàn tay giờ đây để trần. Bàn tay phải cầm một con dao săn nhọn hoắt, tay nắm bằng bạc.

Con sói đã quay về phía đối thủ mới của nó. Philip tiến lại không vội vã, nhưng quả quyết. Khi chàng chỉ còn cách con thú độ vài thước, nó chồm lên, cái mõm mở rộng đỏ lôm, nhe những răng nanh nhọn hoắt.

Bằng một động tác nhanh như chớp, chàng phóng mạnh cánh tay trái ra phía trước. Bàn tay chàng siết chặt tựa hai gọng kìm quanh cổ con vật. Với bàn tay kia, chỉ bằng một nhát dao, chàng sẽ dọc bụng con sói từ trên xuống dưới. Con thú dữ tợn vừa vùng vẫy vừa kêu sảng sặc thật ghê rợn, máu phun ra tung tóe. Cuối cùng nó kiệt sức lăn kềnh ra. Philip hát sang một bên, cái xác nầy bần bật rồi đổ gục, gan ruột kéo lòng thòng trên đám tuyết.

Từ bốn phía, những kẻ chặn chó và đám người cưỡi ngựa tràn vào bãi rừng trống. Đám đầy tớ kìm giữ bầy chó săn nôn nóng điên cuồng xung quanh xác con sói.

- Một chiến công đẹp, Ngài thống chế! - Đức vua khen Philip.

Giữa lúc lộn xộn, mọi người chưa thấy rõ tình cảm của Angiêlic. Nàng đã kịp tụt xuống chân vách đá, lau chùi hai bàn tay bị sây sát và tìm cái mũ của mình.

Một người quản chó dắt ngựa đến trả lại cho nàng. Chạy theo gót ngựa Philip, ông ta đã chứng kiến cảnh cuộc giao chiến với con sói kết thúc.

- Bà đã làm

thầy trò tôi sợ mất mật, thưa Hầu tước phu nhân. - Ông ta nói - Chúng tôi biết rõ là con sói này đang ở quanh quần đầu đây thôi. Thế rồi đột nhiên thấy con ngựa của bà quay lại, trên yên không có chủ, rồi nghe tiếng kêu của bà!... Thưa bà, tôi xin thề, đây là lần đầu tiên tôi trông thấy ngài Trưởng quan ngự xạ mặt tái xanh như tàu lá vậy!

Mãi đến buổi chiều đăi sau đó, Angiêlic mới tình cờ gặp mặt Philip.

- Philip, - Nàng nói với chàng ngay khi đến được gần chồng ở bàn đại yến - Tôi rất biết ơn anh.. Không có anh, làm sao tôi sống sót được.

Philip từ tốn đặt cốc rượu đang cầm ở tay lên cái khay mà một người đầy tớ bung qua, rồi cầm lấy cổ tay Angiêlic nắm chặt như muốn bóp gãy ra.

- Khi người ta không biết đường phóng ngựa đi theo cuộc săn thì phải ở lại nhà mà khâu vá thêu thùa.

Chàng hạ thấp giọng nói, giận dữ:

- Cô luôn luôn dồn tôi vào những tình cảnh lố bịch. Cô chỉ là một con bé nông dân thô lỗ, một con buôn vô giáo dục. Rồi có ngày tôi tìm được cách đuổi cổ cô ra khỏi triều đình và phải tay tổng khứ cô đi.

- Thế tại sao không để mặc ngài sói nuốt chửng tôi đi cho gọn?

- Nhiệm vụ của tôi là phải diệt con sói đó, chứ đâu phải tôi quan tâm đến số phận của cô. Đừng cười rỡ nữa, cô làm tôi tức điên lên rồi. Nếu như bây giờ cô còn chưa hiểu điều này thì cũng có ngày cô sẽ biết được rằng chính tôi cũng là một con sói.

- Tôi nghi ngờ điều đó, Philip ạ.

- Tôi sẽ có cách chứng minh cho cô thấy. - Chàng đáp với nụ cười lạnh lùng và đôi mắt sáng lên một ánh ác độc.

Philip cầm lấy bàn tay nàng với vẻ dịu dàng đến nỗi Angiêlic không có chút cảnh giác nào, chàng nâng bàn

tay nâng lên tận môi mình.

- Thừa bà, những gì bà đã dựng lên giữa hai chúng ta trong ngày cưới của tôi với bà: sự căm ghét, nỗi chua chát, sự trả thù, tất cả cái đó sẽ không bao giờ xóa sạch được. Hãy mãi mãi nhớ lấy điều đó.

Chàng vẫn áp cái cổ tay xinh xắn kia sát môi mình. Bất thình lình chàng cắn thật đau vào cổ tay nàng.

Cần phải có thói quen xã giao thuận thực lắm Angiêlic mới giữ được, không kêu rú lên vì đau đớn. Khi lùi lại, nàng không may giẫm gót lên bàn chân của phu nhân Hoàng đế vừa rời bàn ăn khiến bà này kêu lên:

Mặt đỏ bừng lên rồi chuyển thành tái mét, Angiêlic áp ứng:

- Xin lệnh bà tha lỗi cho tôi!

- Bà bạn ơi, sao bà vụng về thế.

Philip liền tố thêm với giọng bất bình:

- Quả vậy, bà cần phải để ý một chút chứ. Phu nhân ơi, bà uống rượu không hợp đâu.

Mắt chàng long lanh ánh mĩa mai cay độc. Chàng cúi gập người chào bà

hoàng, rồi rời các vị phu nhân để theo Đức vua, lúc này đang đi về phía phòng khách.

Angiêlic lấy ra chiếc khăn mùi soa nhỏ thêu đăng ten đắp lên vết cắn. Miếng cắn tàn bạo khiến nàng đau nhói tận tim. Nàng muốn lão đảo.

Hai mắt nhòa, nàng vội lách qua đám đông và đi được tới một gian phòng đợi mát mẽ hơn.

Hầu tước Lôdăng đi qua đã nhận ra cái bóng đàn bà ngồi đó là ai.

- Lần này tôi cần phải quở mắng bà mất thôi. - Ông ta vừa nói vừa lại gần - Lại ngồi một mình! ... Luôn luôn ngồi một mình!... Ở ngay giữa triều đình!... Mà đẹp như tiên thế này!...

Ông ta ngồi xuống cạnh nàng, lấy vẻ nghiêm nghị của một người bề mắng mỗ con gái mình.

- Sao lại bực mình vô cớ thế này, cô bé của ta? Quý giận ma hồn nào ám ảnh khiến cô lảng tránh bọn con trai sẵn đón cầu cạnh mình vậy?... Angiêlic, cô em thân yêu của tôi, đừng làm thế đi!

Giọng nói giận dữ, ông đưa một ngón tay nâng cằm nàng lên, buộc nàng ngẩng mặt.

- Phu nhân khóc ư? Vì một người đàn ông ư?

Nàng gật đầu với những tiếng nấc nhẹ thốn thức. Lô dăng nói tiếp.

- Nếu thế thì... lẽ ra, nhan sắc nhường này phải làm cho những kẻ khác khóc mới đúng... Cô bé ạ, ở đây làm gì có anh đàn ông nào đáng làm một cô gái phải khóc đâu... Trừ có tôi, đi nhiều rồi. Nhưng tôi đâu dám hy vọng...

Angiêlic gắng gượng mỉm cười. Mãi sau nàng mới nói lên lời.

- Chao ôi! Mỗi buồn bực của tôi không nghiêm trọng gì đâu. Chủ yếu là thần kinh tôi... Vì tôi bị đau.

- Đau ư? Ở đâu vậy?

Nàng chìa cổ tay mình ra.

- Tôi muốn biết thẳng khi đột nào đã dám đối xử với bà như thế này? - Pêghilanh kêu lên, công phẫn - Nói tên nó lên, thưa phu nhân, để tôi đi chất vấn ngay cho nó một trận ra trò.

- Đừng tức giận, ông Pêghilanh ạ. Khốn nỗi hẳn ta lại có đầy đủ mọi quyền hành đối với tôi.

- Bà muốn nói về đức lang quân của mình, người Hầu tước điển trai phải không?

Angiêlic không đáp mà chỉ tiếp tục khóc lóc.

- Nào nào! - Pêghilanh lại nói, giọng nhẹ nhàng hơn nữa. - Không nên quá buồn phiền như vậy. Vì một gã đàn ông! Thậm chí vì một anh chồng... Nhưng vậy là cô không hợp thời rồi, cô em yêu quý, cô ốm mất rồi, hoặc... Nhưng trước hết hãy xỉ mũi đi đã.

Rút ở túi ra một chiếc mùi soa phin mỏng trắng tinh, ông Pêghilanh dịu dàng lau mặt và đôi mắt cho nàng. Angiêlic nhìn thấy ở ngay cạnh nàng con mắt long lanh và giễu cợt của con người mà cả triều đình, kể cả Đức vua, đều phải gờm đức tính quá sắc bén ấy. Nếp sinh hoạt trong giới thượng lưu và sự ăn chơi trác táng

đã hằn một vết nhăn ở hai khóe miệng châm biếm của ông ta. Nhưng từ toàn bộ khuôn mặt đó toát ra một vẻ

năng động và hài lòng rất dễ thương. Vốn gốc miền Nam, đây là một chàng trai xứ Gaxconho nồng nhiệt như ánh mặt trời và nhanh nhẹn như một con cá trôi ngươi ta câu được ở những dòng thác vùng núi Pirênê. Nàng nhìn ông ta với vẻ hữu nghị.

Ông ta mỉm cười!

- Dễ chịu hơn rồi ư?

- Có lẽ thế.

- Ta sẽ dàn xếp xong chuyện đó. - Ông ta nói.

Ông ta lặng im giây lát, và chăm chú nhìn nàng.

Hai người hơi tách biệt ra khỏi cảnh nhộn nhịp ở hành lang này, nơi luôn luôn có đám triều thần và những người đầy tớ qua lại. Cần phải trèo lên ba bậc mới tới chỗ tường thụt sâu vào trong, nơi đặt vừa khít cái trường kỷ có tay vịn cao che khuất những người ngồi ở ghế.

Trong cảnh hoàng hôn xuống sớm của ngày đông, chỉ có chút ánh sáng mặt trời lặn từ cửa sổ chiếu vào.

Pêghilanh lắc đầu, vẻ suy nghĩ.

- Anh chàng Philip chết tiệt ấy! - Ông thở dài nói - Ai mà biết được cái gì ẩn náu trong cái thân xác kỳ cục ấy. Thế bà chưa bao giờ được thử rắc nhẹ một ít thuốc bột vào cốc nước của anh ta, trước khi anh ta đến với bà ban đêm ư?

- Những kiểu làm đó tôi chẳng ưa gì. Và lại, muốn thế thì tôi còn phải thỉnh thoảng có dịp đến gần Philip tới mức chụm vào... ít nhất là cốc nước của anh ta đã. Điều này không hay xảy ra với tôi.

Pêghilanh tròn xoe đôi mắt.

- Chẳng lẽ ý bà lại muốn nói rằng đức ông chồng lại quá thờ ơ đến mức chẳng buồn tới phòng bà ư?

Angiêlic thở dài, hơi run run và buồn bã nói:

- Vâng, như thế đấy.

- Thế... người yêu của bà nghĩ gì về chuyện đó?

- Tôi không có.

- Sao? - Lôđăng tỏ vẻ kinh ngạc - Chẳng lẽ bà dám thú nhận mình không hề có người yêu?

- Tôi dám lắm chứ, ông Pêghilanh, vì đó là sự thật!

- Không thể tin được! - Pêghilanh lẩm bẩm. - Angiêlic bà đáng bị phạt đòn.

Nàng ngả đầu ra phía sau và nhắm mắt lại, bỗng nhiên cảm thấy hết sức mệt mỏi. Lúc nãy nàng thấy người mình nóng bao nhiêu, thì giờ đây nàng dường như cảm thấy mình lạnh ngắt trong các mạch. Phảng phất chút gì như cái chết, hay tuổi già nua đến gần. Nàng muốn gọi Pêghilanh để cầu cứu và đồng thời lý trí chỉ cho nàng thấy rõ người cứu nàng đây có thể lại lôi cuốn mình vào những nguy cơ khác. Nàng quyết định phải xa lánh miếng đất trơn tuột này. Nàng ngồi thẳng người lên và hỏi với giọng tươi tỉnh:

- À còn chuyện này, Pêghilanh, ông chưa cho tôi biết rằng ông đã được phong chức vụ mới chưa?

- Không - Pêghilanh điềm nhiên đáp.

- Không là thế nào?

- Không,

bà đã dùng miếng võ ấy với tôi nhiều lần rồi, lần này thì tôi sẽ không để mình rơi vào bẫy nữa đâu. Tôi đã tóm được bà rồi, và bà chưa hết nợ đối với tôi. Điều tôi quan tâm là muốn biết vì sao cuộc sống phụ nữ của bà lại nằm ở kia, trong hộp sọ cứng rắn của bà, chứ không phải nằm ở đây? - vừa nói ông ta vừa đặt một bàn tay đúng vào ngực người thiếu phụ.

- Pêghilanh! - nàng vừa phản đối vừa đứng lên.

Nhưng, nhanh như cắt, ông ta đã nắm lấy nàng, và vừa đẩy nàng ngã vào cánh tay phải của mình vừa luồn bàn tay trái dưới khuỷu chân của nàng, khiến nàng mất thăng bằng và ngã nghiêng người xuống trường kỷ, nửa người phía trên tựa vào người ông ta.

- Bà hãy im lặng và ngồi im. - Ông ta ra lệnh và giơ một ngón tay lên, nghiêm nghị - Để tôi xem xét ca bệnh này, có lẽ nặng đấy, nhưng chưa phải hết phương chữa chạy. Nào, hãy làm thử một động tác này: bà hãy kê khai không giấu giếm tên tất cả các ngài quý tộc dễ thương vẫn xun xoe chung quanh bà, thậm chí còn mất ăn mất ngủ vì bà.

- Quả thật!... Ông nghĩ có nhiều người như vậy ư? - Nàng bật cười vui vẻ.

- Tôi cấm bà làm ra vẻ ngạc nhiên về câu hỏi của tôi. Tôi biết hàng lô người như thế.

- Thế còn ông, ngài Lôdăng, ông không đặt tên mình vào danh sách những kẻ đắm say ấy ư?

- Ô không, tôi thì không! - Ông ta phản đối giãy nảy. - Ô không đâu, tôi chẳng dám, tôi rất sợ....

- Sợ tôi...

Đôi mắt Hầu tước Lô dăng như mờ đi.

- Sợ bà... và sợ mọi cái ở chung quanh bà: cả quá khứ, cả tương lai, cả nỗi bí ẩn của bà.

Angiêlic đưa mắt chăm chú nhìn ông ta một chút. Bỗng nàng run người và giấu mặt mình vào áo lễ phục màu xanh của ông ta.

- Pêghilanh!

Chàng Pêghilanh phóng túng, là một người bạn thân lâu đời, có liên quan đến quãng đời trôi nổi đã qua của nàng. Ở mọi bước ngoặt bi đát của đời mình, nàng đã thấy ông xuất hiện như con rối trong hài kịch, xuất hiện rồi biến đi, và lại hiện ra.

Tối nay ông lại có mặt, vẫn là một con người nhất quán.

- Không, không, không. - Ông ta nhắc lại - Tôi sợ những đau khổ của trái tim. Đừng chờ đợi tôi tán tỉnh bà.

- Thế ông đang làm gì lúc này?

- Tôi an ủi bà, đây là chuyện khác.

Ngón tay ông ta đã đi xuống dọc theo cái cổ mượt mà, đi theo đường vòng của sợi dây chuyền hạt trai hồng óng ánh màu sữa trên làn da trắng nõn.

- Họ đã làm bà đau nhiều. - Ông ta lẩm nhảm với vẻ dụi dàng. - Và tối nay thật buồn, buồn lắm, lạy Chúa! -

Ông ta bực mình nói - Đừng răn người lại như

thanh kiếm thế. Quả thật, dường như chưa có bàn tay đàn ông nào chạm tới bà hay sao? Tôi rất muốn cho bà một bài học nhỏ...

Ông ta cúi xuống. Nàng vẫn tìm cách né ra, nhưng ông ta giữ chặt nàng lại.

- Bà đã bắt ké khác trông chờ quá lâu ngày rồi. Giờ trả thù đã đến. Hơn nữa tôi rất muốn vuốt ve bà và tôi nghĩ rằng bà rất cần được vuốt ve.

Ông ta bắt đầu hôn nhẹ lên hai mi mắt, hai thái dương nàng. Rồi đôi môi nóng hổi của ông ta đặt lên khoe miêng Angiêlic.

Nàng giật mình. Nàng bỗng nhiên bị sự thèm muốn tình dục kích thích mạnh mẽ. Xen vào đó còn chút tò mò phần đời bại muốn tự mình biết rõ tài năng chàng Đông Gioăng nổi tiếng của triều đình.

Pêghilanh đã nói đúng. Philip không còn quan trọng nữa. Hội vui điên cuồng vỡ kịch màu vàng son rực rỡ của triều đình lôi cuốn Angiêlic. Nàng biết rằng mình không thể nào mãi mãi đứng ngoài rìa cuộc khiêu vũ, đơn độc trong những tấm áo dài lộng lẫy và với những nữ trang quý giá. Cuối cùng nàng sẽ phải tuột ngã giữa đám đông, giống như những người khác bị cuốn theo làn sóng những âm mưu, những móc ngoặc, và những vụ ngoại tình. Đó là một thứ rượu mạnh, có thuốc độc nhưng tuyệt diệu. Nàng phải uống cốc rượu đó nếu muốn khỏi chết.

Nàng thốt ra một tiếng thở dài thật sâu. Được những cái vuốt ve của đàn ông

sưởi ấm, nàng hưởng lại vị ngọt của sự vô tư lự. Và khi đôi môi của Hầu tước Lôdăng đặt lên môi nàng,

nàng liền hưởng ứng, ban đầu còn do dự rồi dần dần hòa mình vào niềm say sưa đó.

Angiêlic không hay biết bóng tối đã buông xuống lúc nào.

Ông Lôđăng ôm nàng trong hai cánh tay.

- Em đây ư? Em đẹp biết bao! Em ngọt ngào biết chừng nào!

Cả hai trở nên nôn nóng. Angiêlic rên rỉ nhẹ và cắn mạnh vào vai áo xanh lộng lẫy của Pêghilanh, khiến chàng ta cười vui vẻ.

- Từ từ, con sói nhỏ... Em sẽ được vừa ý...

Nàng vâng theo, hồn hèn và dễ bảo. Tấm màn che choáng lộn của sự quên lãng trong thú vui thể xác xoa dịu những nỗi buồn đau của nàng. Nàng chỉ còn là một tấm thân nồng nàn, thêm khí khoái lạc, chẳng quan tâm mình đang ở đâu và ai là người bạn tình đang làm mình rung động...

Pêghilanh cầm một mớ tóc hung của nàng lên hôn. Ông ngạc nhiên vì chính niềm vui sướng của mình, nó chẳng giống chút nào với tình cảm chán chường sau cơn thỏa mãn.

Angiêlic rời khỏi cái vai mà nàng đã dựa rất lâu vào đó và kéo lại vạt áo xuống ngực mình. Động tác ấy dừng lại nửa chừng.

Cách hai người có vài bước, nổi bật trên nền sáng của hành lang đã được lên đèn, là bóng đen của một người đứng không cử động. Không cần nhìn rõ nét mặt cũng nhận ra đó là Philip.

Pêghilanh Lôđăng đã có nhiều kinh nghiệm về loại tình huống này. Ông ta sửa sang quần áo lại cho ngay ngắn, đứng thẳng lên và cúi rạp người xuống.

- Thưa ngài, xin hãy cho biết tên những người làm chứng của ngài, tôi xin ngài, Hầu tước, đừng làm phiền ai cả.

Uốn cong lưng, chàng đáp lễ bằng cách cúi thấp người không kém gì Pêghilanh, rồi bỏ đi với vẻ hiên ngang.

- Hầu tước! - Ông ta rủa - Chưa bao giờ tôi từng gặp anh chồng nào thuộc loại này.

Rút gươm ra, ông ta nhảy một bước qua ba bậc, và lao người theo sau vị trưởng quan ngự xạ.

Cứ chạy như thế, ông ta ào vào phòng tiếp khách lớn đúng lúc Đức vua, các phu nhân trong hoàng tộc đi theo từ văn phòng Người đi ra.

- Thưa ngài, - Pêghilanh nói với giọng vang vang - thái độ khinh bỉ của ngài là một lời sỉ nhục. Tôi không chấp nhận được. Ngài phải chuộc lỗi bằng lưỡi gươm của mình.

Philip đưa đôi mắt lạnh lùng nhìn thẳng vào kẻ tình địch đang vừa nói vừa múa tay:

- Lưỡi gươm của tôi thuộc về Đức vua, thưa Ngài. Tôi chưa bao giờ đánh nhau vì những con điếm.

Trong cơn điên giận, Lôđăng lại nói với giọng miền Nam của mình:

- Tôi đã cho ngài mọc sừng, thưa ngài. - ông ta hét lên phẫn nộ. - Và tôi đòi Ngài phải bắt tôi chuộc tội.

CHƯƠNG 11

Angiêlic ngồi lên, đầu nặng trĩu, miệng đắng ngắt. Trời đã tảng sáng, một màu tro đục.

Nàng vội nhảy ra khỏi giường, xỏ chân vào giày, hơi lão đảo. Cần phải chạy thật nhanh, đi dò hỏi tin tức, để biết rõ số phận Philip và Lôđăng ra sao. Liệu Nhà vua có thuyết phục được hai người đàn ông đừng đánh nhau không? Và nếu họ cứ đấu gươm với nhau, số phận người sống sót sẽ ra sao? Họ sẽ bị bắt, bị tống giam, và bị thất sủng chăng?

Một chuyện tai tiếng! Tai tiếng ghê gớm quá!

Chỉ nhớ lại chuyện vừa xảy ra ở Phôngtenblô đã làm nàng hổ thẹn đến cháy ruột cháy gan.

Nàng thấy hiện lên hình ảnh Philip và Pêghilanh rút gươm ra và giữ thế thủ ngay trước mắt Đức vua, còn mấy nhà quý tộc thì cố tách họ ra, trong khi hàng trăm con mắt ở triều đình đổ dồn vào một Phu nhân Angiêlic mặt đỏ bừng, mà tấm áo dài lộng lẫy mặc vội xộc xệch nói lên nhiều điều.

Mặc dù vậy, với một nghị lực phi thường, nàng đã đủ sức bước tới trước mặt Đức vua để cúi rạp người chào Người và Hoàng hậu, sau đó mới vươn thật thẳng người để ra bên ngoài, giữa hai dãy những nhà quý

tộc trở mắt nhìn theo nhạo báng hoặc công phần, trong những tiếng xì xào và những tiếng cười khúc khích nén lại.

Đương đầu được tới cùng, nàng đã ra khỏi phòng mà không hề rảo bước, rồi như một cái xác không hồn quỳ xuống một chiếc ghế dài ở đầu cầu thang tại một nơi vắng vẻ và ít ánh sáng.

Chính ở đó, một lát sau Phu nhân Soadi đã tìm đến với nàng. Bà ta thông báo cho nàng rằng Hoàng thượng đang gặp riêng để khiển trách ông Lôđăng, rằng Đức ông Hoàng thân Côngđê thì kiểm chế ông chồng bị xúc phạm, và mọi người đều hi vọng rằng cuộc xung đột đến đây có thể coi là đã được kết thúc. Tuy nhiên, phu nhân Soadi đã được Hoàng thượng giao trách nhiệm đến thông báo cho phu nhân Plexi-Belie biết rằng nàng phải rời khỏi Phongtenblô ngay trong vòng một giờ.

Angiêlic tiếp nhận sự phán xét đó của Nhà vua hầu như với tâm trạng nhẹ nhõm. Nàng lên ngay cỗ xe của mình và cho xe phóng đi suốt đêm đó để trở về nhà.

Chợt nghe có tiếng một cỗ xe lăn bánh từ từ vào trong sân biệt thự của mình. Nàng sững lại, tim đập nhanh. Vì sao mới sáu giờ sáng mà đã có người đến nhà mình? Ai đến vậy?...

Nàng trông thấy Philip, theo sau có gã La Violet giữ hai thanh gươm và có cả cha tuyên úy riêng của Hầu tước.

Hầu tước Plexi-Belie ngẩng đầu lên, nói với nàng:

- Tôi vừa giết ông Lôđăng xong.

Angiêlic cố sức giữ cho khỏi ngã, trái tim đập thình thình. Philip kia rồi! Chàng còn sống!

Nàng vội chạy xuống cầu thang đón chồng, và tới gần mới thấy ngực áo chèn và cả áo gilê của chàng đều vậy máu. Đây là lần đầu tiên thấy Philip mặc áo khoác không được ngay ngắn, bởi vì một bàn tay còn phải nâng cánh tay phải lên.

- Anh bị thương! - nàng thốt lên giọng lo ngại - Có nặng không? Trời! Philip, cần phải băng vết thương cho anh. Vào nhà đi, em van anh!

Nàng đưa Philip vào, gần như phải dìu chồng đến tận buồng mình: chắc chắn bị choáng khá nặng nên im lặng theo vợ vào. Rồi chàng gieo mình nặng nề xuống một chiếc ghế bành và nhắm mắt lại: mặt chàng trắng bệch như cổ áo đang mặc.

Đôi tay run rẩy, Angiêlic vò lấy hộp đồ khâu, rút kéo ra, và bắt đầu rạch miếng vải áo cứng đờ vì máu thấm vào đã khô, đồng thời ra lệnh cho đám hầu phòng đi lấy nước, vải băng và thuốc cao bôi vết thương.

- Anh uống nước này đi - Nàng bảo chồng khi thấy Philip đã hơi tỉnh hơn trước.

Vết thương có vẻ không nặng lắm: một nhát chém dài từ vai phải đến ngực trái, nhưng chỉ phạm vào phần da thịt ở bề mặt thôi. Angiêlic rửa sạch vết thương, đắp thuốc vào.

Philip tiếp nhận những săn sóc đó không hề chớp mắt, ngay cả khi bị xót vì bôi thuốc. Chàng có vẻ suy nghĩ điều gì chăm chú lắm.

- Tôi tự hỏi người ta sẽ giải quyết vấn đề nghi thức ấy ra sao? - Cuối cùng chàng cất tiếng nói.

- Nghi thức gì thế?

- Trong vấn đề bắt giam. Về nguyên tắc, chính đại úy cảnh vệ Hoàng gia được giao trách nhiệm bắt giam những người đầu gươm. Hiện nay đại úy cảnh vệ lại chính là Hầu tước Lôđăng. Vậy thì sao? Ông ta không thể tự mình bắt giam mình được, phải không?

- Nhất là vì ông ta đã chết rồi! - Angiêlic nhận xét với một cái cười bòn chòn như thể bị kích động.

- Ông ta ư?... Ông ta chẳng hề bị sây da chút nào.

Nàng đứng sững kinh ngạc, tay vẫn còn cầm băng vải.

- Nhưng lúc nãy anh vừa nói...

- Tôi muốn thử xem cô có ngắt đi không đấy.

- Tôi chẳng việc gì phải ngắt đi vì cái ông Pêghilanh Lôđăng ấy cả.. Tất nhiên tôi phàn nàn cho ông ta...

Nhưng mà, vậy ra, Philip, chính anh đã bị đánh bại ư?

- Cũng phải cố làm thế nào để chặn đứng cái trò ngu ngốc lại chứ. Và tôi không muốn cắt đứt một tình bạn trong quân ngũ đã từ hai chục năm nay với Pêghilanh chỉ vì một... chuyện phù phiếm.

Nước da trắng bệch thêm, và con mắt nhìn của chàng nhòa đi, người lão đảo.

- "Chuyện phù phiếm". Đức vua gọi tên cô như vậy phải không?

Đôi mắt Angiêlic

trở nên ướt đẫm. Nàng đặt bàn tay lên trán chồng. Sao trông chàng có vẻ yếu thế, chàng xưa nay vẫn rắn rỏi biết bao!

- Ôi! Philip! - nàng lẩm bẩm - Rối ren quá! Mà anh thì vừa mới cứu sống em xong!... Trời! Tại sao cơ sự không xảy ra khác đi cho?... Em mong muốn biết bao... có thể yêu anh được.

Hầu tước chọt giờ bàn tay lên, như một cử chỉ bức thiết yêu cầu im lặng.

- Tôi cho rằng họ đã đến kia rồi! - Chàng nói.

Người ta nghe thấy trên các bậc thang bằng cẩm thạch vang lên lách cách tiếng va chạm của đinh thúc ngựa và những thanh gươm. Rồi cửa phòng từ từ mở ra và Bá tước Cavao nhô một khuôn mặt ngơ ngác vào.

- Cavao! - Philip nói - Anh đến bắt tôi phải không?

Bá tước gật đầu với vẻ chán ghét.

- Chọn người thế là đúng. Anh là đại tá quân ngự lâm, mà sau chức đại úy điện tiền cảnh vệ, thì chức năng này đúng là thuộc quyền của anh. Còn Pêghilanh bây giờ ra sao?

- Anh ta đã vào ngục Baxtiơ rồi.

Philip khó khăn lắm mới đứng lên được.

- Tôi theo anh. Thừa phu nhân, xin làm ơn khoác chiếc áo sĩ quan kia lên vai cho tôi.

Nhưng vừa nghe đến tên ngục Baxtiơ, Angiêlic đã thấy mắt mình hoa lên. Mọi bất hạnh lại bắt đầu!... Một lần nữa, người ta đến cướp chồng nàng đi để tống giam trong ngục Baxtiơ. Mặt tái ngắt, nàng chấp hai tay lạy.

- Thừa ngài Cavao, ôi, tôi van xin ông, đừng giam anh ấy vào ngục Baxtiơ.

- Thừa bà, tôi lấy làm tiếc, nhưng đây là lệnh Đức vua. Bà chẳng lẽ không biết rằng ngài Plexi-Belie đã làm trái lệnh Vua vì đã đấu kiếm, bất chấp những sắc lệnh nghiêm cấm điều đó. Tuy nhiên, bà đừng hoảng sợ. Ông nhà sẽ được đối xử tử tế, được chăm sóc thuốc men và được phép có một đầy tớ đi theo.

Nói xong, ông ta đưa cánh tay ra cho Philip vịn vào.

Angiêlic kêu lên như một con vật bị thương.

- Đừng đưa đến ngục Baxtiơ!... Tống giam anh ấy ở đâu cũng được, miễn là không phải ngục Baxtiơ!

Cả hai nhà quý tộc đang bước ra cửa, đều quay lại nhìn nàng ngạc nhiên.

- Vậy bà muốn ông ta đưa tôi đi giam ở đâu? - Philip thốt lên, bực mình. - Ở nhà tù Satorlê chắc? Với bọn thường dân quê mùa ư?

CHƯƠNG 12

Angiêlic được tin là triều đình đang trên đường trở về Vecxây. Nàng lên cỗ xe của mình.

- Đến Vecxây! - nàng ra lệnh cho người đánh xe.

Trời mưa, lạnh lẽo, bùn lầy: cảnh mùa đông rầu rĩ. Nhưng Angiêlic không cảm thấy rét buốt ở đôi chân.

Thỉnh thoảng nàng mím chặt môi, và trong mắt sáng lên vẻ quả quyết.

Nàng nhớ lại cuộc tiếp kiến vừa rồi với Hầu tước Xôlinhắc. Theo lời yêu cầu của nàng, ông ta đã đồng ý tiếp nàng trong phòng tiếp khách nhỏ của

một tu viện. Viên đại thần nội điện của Hoàng hậu này tỏ ra rất nghi ngờ khi tiếp Angiêlic.

- Tôi không biết lý do gì bà yêu cầu gặp tôi. Nhưng bà đã vì nhẹ dạ mà lâm vào tình cảnh đáng buồn này.

Vậy thì lẽ ra bà nên biết giữ gìn trong cách ăn mặc cho đỡ phơi bày nhan sắc lộ liễu, để tránh gieo rắc tai họa.

Angiêlic nổi giận, và cuộc nói chuyện nhanh chóng trở thành gay gắt.

- Bất hạnh sẽ đến với kẻ nào gây ra chuyện tai tiếng! - ông Hầu tước kết luận không khoan nhượng.

Angiêlic thất bại ra về. Sự giận dữ đã giúp nàng thêm can đảm: nàng quyết định xin gặp Vua.

Nàng nghỉ đêm tại quán trọ gần Vecxây. Ngay từ sáng sớm, nàng đã đến đợi ở phòng khách dành cho những người đem đơn cầu xin đến dâng Vua. Họ đã kéo đến rất đông, từ những cựu binh không có trợ cấp, đến những phụ nữ góa chồng bị tước đoạt tài sản và những nhà quý tộc sa sút.

Không muốn để mọi người nhận ra mình, Angiêlic giữ nguyên mạng che mặt dưới cái mũ trùm đầu.

Khi Đức vua đi qua, nàng vẫn giữ tư thế quỳ gối thật thấp và chỉ trình dâng lá đơn đã chuẩn bị sẵn, trong đó phu nhân Plexi-Belie kính cẩn van xin Hoàng thượng cho phép nàng được yết kiến Người.

Nàng khấp khởi hi vọng

vì thấy Đức vua, sau khi lướt mắt qua lá đơn đã không chuyển cho nhà quý tộc hầu cận, ông Gievor.

Khi đám đông đã giải tán, chính ông Gievor lại gần chỗ người phụ nữ đeo mạng che mặt và hạ thấp giọng yêu cầu nàng đi theo ông ta. Một lát sau, cửa vào phòng của Vua mở ra trước mặt nàng.

Angiêlic không ngờ mình cầu xin được chấp nhận nhanh chóng thế. Tim đập thình thịch, nàng tiến vào vài bước và lại quỳ sụp xuống ngay khi cánh cửa đóng lại.

- Hãy đứng lên thưa bà. - Tiếng nói Nhà vua cất lên. - Và mời lại gần đây.

Giọng nói không chút giận dữ.

Thiếu phụ vâng lệnh, và khi tới trước bàn nàng mới dám nâng mạng che mặt lên.

Trong phòng khá tối, nhưng nàng nhận thấy thoáng nở một nụ cười mỉm trên khuôn mặt Vua Lui 14. Ngài nói ôn tồn.

- Ta phiền lòng thấy một phu nhân trong triều phải giữ bí mật đến thế khi vào yết kiến ta. Tại sao không đến công khai và nói rõ tên cho đàng hoàng? Bà là vợ một nguyên soái kia mà?

- Tâu Đức vua, thiếp quá hổ thẹn...

- Thôi được, ta thông cảm. Gác chuyện này lại. Mục đích cuộc gặp xin ta là gì?

- Tâu bệ hạ, nhà ngục Baxtio...

Nàng im bật, muốn dứt thở khi vừa mới chạm đến cái tên đó. Nàng bối rối khi thấy mình vào đề vụng về quá, hai bàn tay cứ vịn vào nhau.

- Cần nói rõ hơn. - Vua

địu dàng nói - Bà đến cầu xin cho ai? Cho ông Lôdăn hay cho ông Plexi?

- Tâu Đức Vua, - Angiêlic bỗng bật thốt lên - Điều thiếp quan tâm duy nhất là số phận của chồng thiếp.

- Đáng tiếc thay! Nếu lúc nào cũng được như vậy có tốt hơn không, thưa bà? Ta nghe nói hình như đã có một lúc, tuy ngắn ngủi nhưng có thật, số phận ông Hầu tước và thậm chí cả danh dự ông ấy đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu trước những lo lắng của bà?

- Có như vậy ạ, tâu Đức vua.

- Bà lấy làm tiếc điều đó chứ?

- Tâu bệ hạ, thiếp tiếc điều đó, tận đáy lòng mình.

Con mắt sắc sảo của Nhà vua, làm nàng nhớ lại điều thường nghe đồn đại về sự tò mò của hoàng thượng đối với đời tư những triều thần của mình. Tuy nhiên, sự dò hỏi đó luôn đi liền với sự giữ kín tuyệt đối.

Đức vua biết nhưng không nói ra, thậm chí Người đòi kẻ khác cũng giữ im lặng.

Trong lĩnh vực này cũng vậy. Người chủ yếu tỏ rõ ý mình quan tâm sâu sắc đến những con người và có ý muốn tìm hiểu họ một cách bí mật, coi đó là phương tiện chắc chắn nhất để dò dặt họ và, nếu cần, để nô dịch họ.

- Thời tiết xấu quá! - bỗng nhiên Nhà vua thốt lên và đẩy ghế đứng lên - Có lẽ phải cho thắp nến giữa ban ngày. Ta không nhìn rõ nét mặt bà. Thôi được, hãy

lại gần cửa sổ để ta quan sát nào.

Nàng ngoan ngoãn bước theo, và khi Vua và nàng đã tới khung cửa sổ bị mưa hắt vào, Vua nói:

- Ta thật sự khó tin là ông Plexi lại thờ ơ với sắc đẹp của vợ mình đến mức chẳng buồn để ý đến cách người vợ sử dụng vẻ duyên dáng ấy ra sao! Chắc rằng ở đây có phần lỗi của bà đó, thưa bà. Vì sao bà không ở tại dinh thự của chồng mình?
- Ông Plexi chưa từng mời thiệp đến ở đó bao giờ.
- Kỳ quặc thật! Nào, Phù phiếm, hãy thuật lại ta nghe chuyện gì đã xảy ra ở Phongtenblo?
- Thiệp hiểu rằng cách cư xử của thiệp là không thể bào chữa được, nhưng chồng của thiệp vừa mới xúc phạm thiệp... nặng nề và công khai.

Nàng bất giác liếc nhìn cổ tay mình, lúc này vẫn sờ sờ dấu tích của hành động xúc phạm đó. Đức vua cầm lấy bàn tay đó, quan sát mà không nói gì.

Nàng kể lại Lôđăng đã tìm cách an ủi nàng ra sao, lúc đầu bằng lời nói rồi dần dà bằng cách cụ thể hơn.

- Tâu đức vua, thật khó mà chống cự lại những cách làm của ông Lôđăng. Ông ta khôn khéo tới mức mà nếu muốn phát cáu hay kháng cự thì sẽ càng lâm vào tư thế bối rối hơn.
- Hà, hà! ông ta làm như vậy đó!
- Ông Lôđăng thật lão luyện, ông ấy tinh quái, chẳng kiêng nể điều gì, và bên trong lại có trái tim nhân hậu hiếm có ở đời.

Và lại, tâu bệ hạ, Người biết rõ ông ấy hơn thiệp ạ.

- Chật! - Vua nói rõn, - Cái đó tùy thuộc bà nói theo nghĩa nào, thưa bà.

Vua nói tiếp.

- Bà dễ thương khi đỏ mặt như vậy. Trong người bà có nhiều điều trái ngược rất ngộ nghĩnh. Bà vừa dè dặt, vừa táo bạo, vừa vui tính, vừa nghiêm trang... Và bây giờ, ta thấy phân vân và có chiều hướng tin rằng lỗi là thuộc về phía ông Plexi...

Lông mày nhà vua cau lại, và vẻ mặt lúc trước hòa nhã đến thế, bỗng sa sầm.

- Ông ta có tiếng là thô bạo, ta xưa nay vẫn không ưa điều đó. Ta không muốn thấy trong triều của ta có những nhà quý tộc chứng minh với người nước ngoài rằng phong tục Pháp vẫn còn thô lỗ hay thậm chí dã man. Vậy đúng là phu quân của bà đánh đập bà, mà lại trước công chúng, phải không?
- Không ạ, - Angiêlic bướng bỉnh chống chế.
- Ủa? Ta tin rằng chàng Philip điển trai ấy sẽ tiến bộ nhiều sau một thời gian dài nằm giữa bốn bức tường ở Baxti ấy.
- Tâu đức vua, thiệp đến để cầu xin Người tha cho anh ấy. Muôn tâu, xin người cho anh ấy ra khỏi ngục Baxti, thiệp van xin Người trăm nghìn lần!
- Bà yêu anh ta ư? Tuy nhiên ta thấy hình như cuộc hôn nhân của bà có nhiều chuyện đáng cay hơn là hạnh phúc? Hai bên còn ít hiểu nhau, nghe nói thế, và hiểu sai về nhau nữa, phải không?
- Hiểu về nhau còn ít, nhưng biết nhau đã bao năm rồi, tâu Đức vua. Anh ấy là anh họ thiệp... khi cả hai còn là con nít...

Nàng nhớ lại cậu thiếu niên với mái tóc hung uốn cong xõa xuống cổ áo đang ten, mặc áo lễ phục màu xanh da trời, khi lần đầu tiên Philip xuất hiện ở lâu đài Xăngxê.

Nàng bất giác mỉm cười, quay đầu nhìn ra ngoài cửa sổ mưa đã tạnh, một tia nắng ló ra giữa những đám mây.

- Hồi đó anh ấy từ chối không chịu hôn thiệp, - nàng thở dài - và anh ấy phe phẩy chiếc mũ soa thêu đang ten về ghê sợ, khi thiệp và mấy đứa con gái lại gần.

Và nàng bật cười.

Vua nhìn nàng chăm chú. Ngài vẫn biết là nàng rất đẹp, nhưng đây là lần đầu Vua thấy nàng ở gần mình đến thế. Ngài thấy rõ làn da mịn màng, đôi má hồng tươi mát mà và đôi môi tươi thắm ấy. Ngài thấy hương thơm

từ người nàng tỏ ra khi nàng đưa tay vuốt lại đám tóc hung xõa xuống thái dương; toàn thân nàng toát ra sức sống nồng nàn. Đột nhiên Vua đưa hai tay ra giữ lấy thân hình kiều diễm đó. Người thấy nàng mềm mại tuyệt vời. Người cúi xuống gần cái miệng đang cười. Người hôn cái miệng ngọt ngào, nồng nàn đó, chạm vào những cái răng nhọn và cứng như những hạt ngọc trai nhỏ.

Angiêlic kinh ngạc

đến mức đứng yên không có phản ứng gì, đầu bị đẩy ngửa ra sau, cho đến khi hơi nóng từ đôi môi kia lan sang người nàng, khiến nàng giật mình. Tức thì hai bàn tay nàng bấu chặt vào đôi vai của Vua.

Đức Vua bước ra xa một bước, rồi rất bình tĩnh và mỉm cười nói:

- Đừng sợ gì cả. Ta chỉ muốn phân định trách nhiệm về đâu và tìm xem, về phía bà, có khiếm khuyết gì không, như là có lãnh đạm dè dặt quá không, tới mức làm tê liệt những niềm hào hứng chính đáng của người chồng chẳng?

Angiêlic không hoàn toàn dễ tin trước lời bào chữa đó.

Đức Vua lùi thêm mấy bước nữa và quay lại ngồi sau bàn làm việc. Tuy nhiên, người vẫn mỉm cười, không tỏ ra bực mình chút nào.

- Không sao! Ta không tiếc là đã đẩy thủ tục điều tra đi quá xa. Bây giờ ta định rồi... Ông Plexi là một chàng ngốc nghếch hết chỗ nói. Ông ta hoàn toàn đáng gánh chịu chuyện đen đủi của mình, ta sẽ đích thân giúp ông ta thấy được điều sai. Ta hy vọng lần này ông ta sẽ chú ý đến ý kiến của ta. Ta còn muốn phái ông ta đến với quân đội ở Picacdi một thời gian, để cho ông ta một bài học. Nhưng thôi đừng than khóc nữa, Phù phiếm ạ. Chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ trả lại ông anh họ cho bà thôi.

CHƯƠNG 13

Khi phu nhân Plexi-Belie trở về nhà mình, nàng thấy trong sân biệt thự có một chiếc xe chở thuê đã tháo ngựa ra và người

ta đang dỡ xuống nhiều hành lý.

Trên những bậc thềm, hai cậu con trai nhỏ má hồng hào đang cầm tay nhau đứng đợi.

Angiêlic kinh ngạc thốt lên.

- Phlorimông! Canto!

Nàng đã quên bẵng đi mất lá thư mình gửi về Poatu yêu cầu cho hai đứa con nhỏ lên đây. Chúng tới bây giờ liệu có đúng lúc không?

Nhưng niềm vui được gặp lại các con đã át đi mọi nỗi lo âu. Nàng ôm hôn hai đứa bé nồng nhiệt.

Trông chúng có vẻ ngượng nghịu, lặng lẽ và ngốc nghếch, đúng như những đứa trẻ nhà quê lần đầu ra tỉnh. Chúng đi giày đóng đinh, tất len cũ đã xoắn, quần áo sức nức mùi phân chuồng. Angiêlic kinh ngạc trước tầm cao của Canto, mới bảy tuổi mà cao bằng anh, mặc dù Phlorimông vốn đã cao rồi. Phlorimông là một cậu bé miền Nam, với con mắt nhìn hồ hởi, nhanh nhẹn. Còn trong đôi mắt trong xanh của Canto thì có một vẻ kín đáo và bí ẩn.

Cô hầu Bácbơ, người nuôi hai chú bé xuất hiện khiến không khí sinh động hẳn lên, cô nàng rất thích thú được trở lại Paris.

- Hai em sẽ tới triều đình. - Angiêlic nói nhỏ với cô hầu gái. - để làm bạn với Đức ông Thái tử.

Bácbơ tròn xoe đôi mắt vui sướng, đôi tay chấp lại và ngắm nhìn hai đứa nặc nô của mình với vẻ kính nể hơn trước.

- Cần phải dạy dỗ cho hai chú nhóc một ít phép tắc xã giao đi thôi!

Việc giáo dục đầy đủ và kịp thời cho hai công tử nhỏ tuổi này, những triều thần tương lai, tất nhiên có khó khăn, may sao lại có Phu nhân Soadi đảm nhận giải quyết giúp. Ngay hôm sau, đã thấy bà ta đến biệt thự Bôtrây, kèm theo một linh mục nhỏ nhắn như một thiếu nữ, mặc chiếc áo chèn đen. Bà Soadi yêu cầu giao

việc dạy dỗ hai cậu con trai cho cha Lêdighie này. Bà ta còn nói thêm rằng mình sẽ tìm thêm cho hai con Angiêlic một gia sư, một thầy dạy khiêu vũ, một người chăn ngựa và một thầy dạy đấu gươm, và giới thiệu thêm cho nàng hai tiểu thư tùy tùng nữa.

Angiêlic chưa khám phá được vai trò mà phu nhân Soadi đã đóng trong câu chuyện ở Phongtenblo; phải chăng bà ta đã tỏ ra quá miễn cưỡng khi giải thích sai những mệnh lệnh của Nhà vua? Phu nhân này tuổi đã quá tứ tuần, nhưng con mắt hãy còn "sắc sảo" và nụ cười có sức hút. Tuy nhiên, trong con người bà ta có một vẻ gì dễ làm nguội lạnh thiện cảm của người khác, xu hướng của bà ta ưa lo công việc của người khác cũng không khỏi gây phiền hà. Angiêlic sợ bà Soadi giới thiệu thêm vài người thân quen nữa nên đành chấp nhận luôn cả gói kể cả hai tiểu thư tùy tùng.

Và lại, quả là việc trao hai công tử Phlorimông và Canto cho người dạy dỗ đã trở thành cấp bách: các cậu ở lứa tuổi thích trèo leo lên bất cứ vật gì có

thể cưỡi được để làm ngựa. Chỉ sau ít phút rụt rè đầu tiên, cả khu biệt thự Bôtrây đã vang lên những tiếng phi ngựa giao chiến âm ỉ.

Ổn định công việc lật vật trong nhà cũng chiếm mất của Angiêlic vài ngày. Sau đó nàng nghe tin đồn rằng Philip đã được trả tự do. Chàng không đến thăm nàng. Angiêlic do dự chưa biết nên làm gì. Phu nhân Môngtexpăng giục già nàng ngẩng cao đầu mà trở lại triều đình.

- Đức vua đã tha lỗi cho chị. Mọi người đều rõ là Người đã cho chị yết kiến khá lâu. Người đã gọi riêng Plexi lên quở trách, nhưng ngay tối hôm đó, Người lại ban cho ông ta vinh dự được "dâng áo sơ mi" lên Đức vua lúc Ngài đi nghỉ tại cung điện Xanh-Giécmanh. Mọi người hiểu rằng Hoàng thượng có lòng tin yêu đặc biệt cả anh lẫn chị.

Bà Soadi ủng hộ những ý kiến đó bởi vì Đức vua đã tỏ ý muốn Phu nhân Plexi trình diện hai cậu con trai trước Hoàng thượng, nàng không có lý do gì để trì hoãn việc thi hành lệnh đó cả.

Bà Soadi đã gặp được phu nhân Môngtôdiê là vợ vị gia sư tương lai của Đức ông Thái tử và là đương kim bảo mẫu của các Hoàng tử Pháp. Hai bên đã ấn định ngày thích hợp cho Phlorimông và Canto trình diện tại triều đình Vecxây.

Mấy căn phòng dành riêng cho các Hoàng tử và Công chúa có một dáng dấp ấm cúng thân mật ít thấy tại cung điện Vecxây. Bà bảo mẫu Môngtôdiê vốn là một phụ nữ đôn hậu nên dạy dỗ thái tử không đến nỗi quá nghiêm khắc. Ông hoàng nhỏ này là con một, vì có hai công chúa hữu sinh vô dưỡng.

Angiêlic nghĩ thầm rằng hai con trai mình mặc dù mới được giáo dục vội vã và sơ sài, đã tỏ ra dễ thương và thoải mái hơn người kế vị ngai vàng tương lai. Nàng ngắm nhìn hai con lòng tràn đầy thán phục, khi chúng uốn cong chân, ngả mũ thấp cúi chào, rồi nối gót nhau tiến lên hôn bày tay Thái tử đang rụt rè chìa ra, trong khi con mắt thì liếc nhìn bà bảo mẫu như mong chờ một lời khuyến khích.

Rồi, theo đúng nghi thức định sẵn, Hoàng hậu xuất hiện cùng khoảng một chục thị nữ và quý tộc tùy tùng. Sau khi được mọi người làm lễ ra mắt Hoàng hậu, công tử Canto được gọi đến để hát hầu Hoàng hậu.

Tiếng hát của cậu bé vang lên trong trẻo khôn tả xiết, lạnh lạnh và không nhạt nhẽo, nhàm chán như giọng của trẻ nhỏ. Các phu nhân ngồi nghe câu hát đều hết sức thán phục. Mọi người chú ý đến vẻ mặt dễ thương của cậu, tuy không đẹp bằng anh mình nhưng có đôi mắt màu xanh hiếm có, bừng sáng lên khi cậu cất tiếng ca. Tỏ ra thích thú hơn cả là ngài Vivon, anh ruột phu nhân Môngtexpăng, trung tướng hải quân, tư lệnh đội tàu galê nhưng biết làm thơ, soạn nhạc và chơi

được nhiều nhạc cụ. Ông Vivon yêu cầu chú bé Canto hát vài bài ca ngắn do chính ông soạn. Hoàng hậu thì hạ lệnh cho gọi ông Luyli, tổng chỉ huy dàn nhạc Hoàng gia tới nghe.

Đang giờ luyện hát cho ban đồng ca của mình, ông ta miễn cưỡng vào nghe, nhưng khuôn mặt bức bối của ông dịu dần khi nghe cậu biểu diễn. Một giọng hát đẹp, tinh tế như thế này quả là hiếm thấy, ông nhận xét. Ông khó có thể tin được rằng Canto mới chưa tròn tám tuổi. Cậu hát âm vang như đứa bé mười một tuổi. Các phu nhân và mấy ngài quý tộc chuyên cậu bé qua tay nhau để vuốt ve, khen ngợi và khuyến khích.

Mọi người đều đồng ý là khi nào Đức ông Thái tử được giao cho các vị gia sư nam giới, thì Phlorimông và Canto sẽ được đưa vào trong đám thiếu niên quý tộc tùy tùng sẽ có nhiệm vụ theo Thái tử đi cưới ngựa, chơi bóng và sau này sẽ đi săn nữa.

CHƯƠNG 14

Angiêlic bực bội nhận thấy mình phải khó khăn lắm mới hòa nhập được vào nhịp sống của triều đình. Vì mang thai và ngày sinh nở ngày một tới gần, thân hình nàng đã bắt đầu nặng nề. Mặc dù cố sức thót người lại, nàng không còn có thể mặc nhưng bộ áo dài đẹp nhất của mình nữa.

Ngoài những lễ hội của Hoàng gia, nàng vẫn tiếp tục đến cung điện Xanh-Giecmah, nơi các quý tộc có thể đến mà không cần có lời mời của Nhà vua.

Một hôm

nàng gặp tại đó nhà bào chế già Xavari, người đã đến nhà nàng cầu cạnh. Ông ta kín đáo ra hiệu cho nàng và nói se sẽ.

- Thưa phu nhân, xin đừng quên... chất mumi đó.

- Vậy bao giờ vị sứ giả ấy mới đến cùng với chất mumi của ông ta?

- Xuyt! Tôi sẽ báo trước và khi đó tôi sẽ mách bà từng bước một. Trong khi chờ đợi thì xin bà im lặng kín đáo cho!...

Một thiếu phụ đi qua đó kêu khẽ lên một tiếng và dừng lại, chăm chú nhìn Xaravi. Angiêlic nhận ra tiểu thư Brien.

- Thưa ngài, - cô này nói khẽ - tôi biết ngài. Ngài biết xem bói, và còn là phù thủy nữa. Ngài có đồng ý đi đến một thỏa thuận với tôi không?

- Bà nhầm đấy, thưa tiểu thư. Tôi chỉ là một nhà khoa học tâm thường.

- Tôi biết chứ. - Đôi mắt đen của tiểu thư bừng lên long lanh - Tôi biết là ông có những bùa mê thuốc ngải từ phương đông mang về. Hãy nghe tôi nói. Tôi hết sức cần được ông giúp đỡ để xin được một chiếc "ghế đầu" châu vua. Xin ông định giá cho.

- Những cái đó đâu phải lấy tiền mà làm được.

- Vậy thì tôi xin chẳng dám tiếc bất cứ thứ gì đối với ông, từ thể chất đến tâm hồn.

- Thôi được! Thôi được! Để ta cân nhắc xem sao - Nhà bào chế già nói để giàn hòa.

Nhưng ông từ chối không nhận túi tiền mà tiểu thư Brien muốn gửi cho

Cô ta vừa đi khỏi,

ông già nói với Angiêlic:

- Mấy bà mấy cô ấy thật kỳ cục! Chỉ lăm le đòi có chiếc "ghế đầu" châu Vua! Nhưng thôi, thưa bà, lúc này, ta chỉ nên quan tâm đến chất mumi mà thôi. Cho phép tôi nhắc bà nhớ đến lời hứa là sẽ giúp đỡ tôi.

- Được rồi. Tôi sẽ gắng làm hết sức mình. Nhưng chỉ sợ ông có ảo tưởng về quyền lực của tôi thôi.

Ngài Xaravi quan sát nàng bằng con mắt soi mói:

- Tôi chẳng hề biết bói toán như cô ả nhẹ dạ kia đồ riệt cho tôi. Tuy nhiên, tôi có thể nói được rằng, chính bà, bà sẽ có được một chiếc ghế châu...

Nàng chưa kịp nghĩ câu trả lời riều lại, thì đã thấy ông già kín đáo rút lui đi lúc nào rồi.

Một lúc sau, nàng lại gặp tiểu thư Brien ở một bàn đánh bạc.

Angiêlic mỉm cười, ngồi xuống chia bài. Tiểu thư Brien là một phụ nữ tóc nâu xinh đẹp, hay châm chọc, táo tợn, sống ở triều đình từ nhỏ.

Buổi đánh bạc này với Angiêlic cô ta thua tới 10.000 livrơ. Cô thú nhận không thể có ngay số tiền trả nợ Angiêlic được.

Xem chừng, Angiêlic không muốn hoãn nợ lâu lâu cho mình, cô ta nói.

- Hay là bà vui lòng nhận mua lại của tôi chức vụ lãnh sự ở Candi? Tôi đang thương lượng để bán lại chức

đó. Giá chức tước này là 40.000 đồng livrơ.

Thấy nói đến từ "tước vị", Angiêlic chăm chú lắng nghe.

- Lãnh sự ở Candi ư?

- Vâng, Candi là tên

một thành phố thì phải. - Tiểu thư Brien giải thích.

- Ở đâu thế?

- Tôi chẳng biết nữa.

- Nhưng phụ nữ sao lại được làm lãnh sự?

- Được chứ, tôi được quyền sở hữu chức vụ ấy từ hai năm nay rồi. Đây là một trong số những chức vụ không phải nhất thiết bắt buộc phải đóng trụ sở tại chỗ mà nó lại cho phép ta có được ngôi thứ ở Triều đình. 40,000 livrơ không phải là một cái giá đắt.

- Tôi sẽ suy nghĩ thêm - Angiêlic đáp một cách mơ hồ.

Nàng liền đi tìm Xavari và may mắn gặp lại ông ta.

- Ông đã từng đi du lịch nhiều nơi, vậy ông có thể nói cho tôi biết Candi là ở đâu không?

- Candi ư? Có chứ, tôi biết lắm, mặc dù tôi chưa đến đó bao giờ. Đó là một hòn đảo ở Địa Trung Hải.

- Ông Xavari, điều tôi muốn biết là Candi thuộc về ai và người Pháp có quyền lợi gì lớn ở đó không?

- Candi-Một tiếng nói cắt ngang vang lên phía sau nàng. - À, đó là đảo Creto... Thế phu nhân lại quan tâm đến lịch sử cổ đại ư?

Angiêlic nhận ra là thi sĩ La Phongten vừa đi tới.

- Xin ngài cho tôi biết thêm về Candi.

- Chà! Candi là cái tên mới quá. Nên gọi là đảo Creto thì hơn. Nó liên quan đến huyền thoại nàng Arian và Têlê. Bà có muốn tôi kể hầu bà câu chuyện thần thoại đó không?

Angiêlic lễ phép khước từ. Nàng rất muốn được hiểu biết thêm nhưng trời đã muộn và nàng cần phải trở lại Paris.

Nhà thơ còn muốn chuyện trò thêm nữa. Nàng phải vất vả lắm mới dứt đi được.

CHƯƠNG 15

Nhà riêng và phòng làm việc của ông Cônbe giữ vẻ bên ngoài như một nơi ở đầy tiện nghi, giàu có nhưng không cầu kỳ.

Bà Plexi xin lỗi vì đến làm phiền ông Thượng thư. Bà sắp mua chức lãnh sự ở Candi nên muốn xin ý kiến ông, và ông có quyền hành lớn trong việc phân phối những chức vụ đó.

Angiêlic thấy rõ việc phong chức lãnh sự nước Pháp tại Candi cho một phụ nữ cũng là một chuyện bình thường đối với ông Thượng thư này. Theo ý ông, Candi là thủ phủ của đảo Creto, chính là thị trường nông nghiệp quan trọng nhất ở vùng Địa Trung Hải. Ông nói.

- Việc bổ sung nguồn nông nghiệp cho ta ở đó có tầm quan trọng đáng kể, vì trong lúc này, ta đang cố gắng tăng cường hải quân và cần phải tăng thêm số lượng tàu gale của Hoàng gia trong Địa Trung Hải. Đám người Morơ, người Tuynidi và Angieri mà ta bắt được trong các trận đánh cướp biển thì lao động kém, ta chủ yếu lấy bọn nông nghiệp này để bổ sung cho thủy thủ khi quá thiếu người, hoặc để đánh đổi lấy những người dân theo Ki tô bị bắt làm nông nghiệp ở vùng Bacbari. Cho đến nay, những tay chèo ở tàu gale thường được tuyển chọn trong đám người Thổ và cả trong đám người Nga nữa, mà Candi chính là thị trường buôn bán những nông nghiệp

gốc Nga này. Vì những lẽ đó, tôi cho rằng Candi là một địa bàn đáng chú ý.

- Địa bàn những người Pháp ở nơi đó ra sao? - Angiêlic hỏi.

- Các đại diện nước ta tại đó được kính trọng. Đảo Creto này là một thuộc địa của chính quyền Vonido. Từ vài năm nay, người Thổ Nhĩ Kỳ muốn chiếm lấy đảo này, nên đảo Creto đã phải đẩy lùi mấy cuộc tiến công của họ rồi.

- Tiểu thư Brien không che giấu gì tôi về chuyện chức vụ ở Candi chẳng mang lại thu nhập gì đáng kể cho bà ta. Nay ngài Thượng thư có sẵn sàng ủng hộ đề nghị của tôi xin được nhận chức vụ đó chăng?

Ông Cônbe cau mày yên lặng giây lâu, rồi nói:

- Tôi đồng ý xưa nay Hoàng thượng vốn có biệt tài sử dụng được mọi năng lực. Riêng về bàm tôi đã nói để Ngài tin chắc rằng bà có thể phục vụ đắc lực nhất cho Hoàng thượng. Hơn nữa, bà có một tài sản lớn, khiến quyền lực của bà tăng lên.

- Vậy tôi sẽ có nhiệm vụ sử dụng lực của mình nhằm mục đích cụ thể nào?

Vị Thượng thư lại suy nghĩ thêm một lúc:

- Trước tiên, bà không nên rời xa Triều đình khi Đức vua di chuyển, và bà nên gắng sức làm quen được càng nhiều nhân vật trong triều càng tốt. Bà sẽ được trao một số nhiệm vụ cụ thể, nhất là những việc liên quan đến thương mại. Thí dụ: sắp tới đây, công ty Đông Ấn sẽ có những đợt phát hành cổ phần mới. Bà sẽ vận động cho nhiều người ở triều đình mua những cổ phần đó, vì có nhiều vốn tản mạn trong triều đình, không nên để nhàn rỗi, như thế phí phạm quá... Tóm lại, bà sẽ có nhiều cơ hội thi thố tài năng. Vấn đề là cần làm cho trách nhiệm của bà mang một dáng vẻ chính thức. Tước vị lãnh sự ở đảo Creto có thể tạo ra một cái vỏ công khai cho hoạt động của bà.

- Lợi nhuận tôi thu được sẽ ít ỏi thôi.

- Bà đừng ra vẻ ngờ nghệch! Dĩ nhiên là đối với loại công việc không chính thức của bà, bà sẽ vẫn thu được lợi nhuận quan trọng. Ta sẽ định rõ khoản lợi tức cho từng việc một.

Triều đình đang dự cuộc khiêu vũ ở Cung điện Hoàng gia.

Qua tấm mặt nạ nhưng che giấu nét mặt của mình, Angiêlic ngắm nhìn các cặp đang nhảy.

Đức vua đích thân khai mạc cuộc khiêu vũ cùng với Phu nhân của Hoàng đế. Ngài thu hút những con mắt thán phục của mọi người. Ngài mang mặt nạ bằng vàng, đội mũ cứng bằng vàng nạm kim cương và mặc bộ quần áo toàn bằng vóc thêm kim tuyến và lông lánh những viên kim cương rực rỡ.

Rồi bản thân Angiêlic cũng bị cuốn hút vào dòng người khiêu vũ quay cuồng với tốc độ lớn.

Triều đình đó, với biết bao sự giàu sang, xa xỉ, điên cuồng.

Nhưng nếu đến gần, xem kỹ thì, ôi thật kinh ngạc! Người ta sẽ thấy một ông vua trẻ tuổi kín đáo đang giật dây bọng con rối của mình. Và nếu lại gần thêm nữa, thì sẽ thấy bản thân lũ con rối cũng bỏ rơi chiếc mặt nạ đang đeo. Chúng hiện nguyên hình sống động, sôi sục những đam mê nồng cháy, những tham vọng dai dẳng, những niềm tận tụy kỳ lạ.

Cuộc nói chuyện vừa rồi với ngài Cônbe đã mở ra cho Angiêlic những chân trời nàng chưa hề ngờ tới.

Nghĩ đến vai trò mà vị Thượng thư muốn trao cho mình, nàng phân vân tự hỏi: tất cả những mặt nạ kia liệu có che đậy những sứ mệnh bí mật tương tự chẳng? Hoàng thượng không muốn bỏ qua không sử dụng bất cứ tài năng nào...

Khi Angiêlic rời đám người khiêu vũ, một thiếu niên quý tộc tùy tùng đến trao cho nàng một chiếc phong bì, nàng lánh ra một chỗ để đọc thư. Đó là một lá thư vẫn của ông Cônbe. Thư viết:

"Bà hãy coi như đã được trao chức vị thường xuyên tại triều đình mà bà đã thỉnh cầu, theo các điều kiện đã được nêu. Danh hiệu lãnh sự nước Pháp tại Candi sẽ được trao cho bà vào ngày mai".

Nàng gấp lá thư cất đi. Một nụ cười hiện ra ở khóe môi: nàng đã giành được thắng lợi.

PHẦN II: PHILIP, HAY CUỘC CHIẾN TRANH TRONG BỘ ÁO ĐĂNG TEN

CHƯƠNG

1

Angiêlic từ từ cởi bỏ quần áo ngoài ra. Đầu óc nàng đang bận rộn ôn lại những chặng đường thắng lợi gần đây nhất của mình. Ngay ngày hôm nay, viên quản lý của nàng đã trao cho tiểu thư Brien đủ số tiền 40,000 livrơ, còn nàng thì được ông Cônbe, nhân danh Đức vua, trao cho sắc lệnh phong chức lãnh sự.

Nàng rất hài lòng, tuy rằng thâm tâm vẫn còn ngại khi nghĩ đến Philip.

Liệu chàng đã quyết định để cho nàng yên thân chưa? Nàng rất muốn tin vậy. Nhưng Philip đã nhiều lần làm nàng vỡ mộng một cách đau đớn. Sự im lặng này của chàng phải chăng là thứ im lặng của con hổ dữ sắp vồ mồi? Nàng bắt giặc thở dài.

Đầu óc ngổn ngang suy nghĩ, nàng cởi dần áo mặc trong và trút mấy tấm váy ra. Cử chỉ nàng lặng lẽ và thờ mộng.

Vừa gỡ các vòng vàng ở cổ tay ra, nàng vừa lại gần bàn trang điểm để cất nữ trang. Tấm gương bầu dục to phản chiếu khuôn mặt xinh đẹp của nàng lộ ra dưới làn ánh sáng dịu của những cây nến.

Angiêlic đưa hai cánh tay trần lên gỡ vòng ngọc trai đặt trên mái tóc. Mặc dù thân hình nàng hiện ra dưới làn vải mỏng đã kém phần thon thả, nàng tự nhủ thấy mình vẫn đẹp. Tự nhiên câu hỏi lặp lờ mà Hầu tước Lôdăng đã có lần đặt ra cho Angiêlic lại ám ảnh nàng:

"Đẹp để cho ai"?

Nàng nhận ra rõ cảnh cô đơn

của một tấm thân được quá nhiều kẻ ao ước nhưng đồng thời vẫn bị rẻ rúng.

Nàng lại thở dài và quay mặt đi khỏi tấm gương, tự hỏi thầm: "Mình làm gì tối nay?" Nàng chưa thấy buồn ngủ.

Một tiếng bước chân đàn ông vang lên ở hành lang và bắt đầu bước nhanh trên cầu thang, tiếng đinh thúc ngựa va chạm lách cách.

Tiếng bước chân lại gần thêm.

Angiêlic ngạc nhiên. Rồi, bỗng giật nảy mình, nàng hiểu ra kẻ đang đến là ai, và muốn nhảy vọt tới cửa để cài then lại.

Chậm quá rồi. Cánh cửa mở ra và trên khung cửa xuất hiện Hầu tước Plexi-Belie.

Ông ta vẫn mang trên người tấm áo chên đi sẵn màu xám bạc, cổ lông thú màu đen, với chiếc mũ đen cầm một chiếc lông chim trắng, đôi ủng đen cao ống dính bùn và tuyết. Trên hai bàn tay đi găng đen, ông cầm ngang một ngọn roi dài dùng để đánh chó.

Ông ta dừng lại, im lặng giây lát, hai chân dang ra và đưa mắt nhìn bao quát cảnh tượng người thiếu phụ trẻ tóc hung đang đứng trước bàn trang điểm của mình, giữa đám áo quần và đồ trang sức ngồn ngàng. Một nụ cười mỉa chậm chạp trên môi.

Hầu tước bước vào phòng và khép cửa lại, rồi chính tay ông ta gạt then cài cửa.

- Chào anh, Philip! - Angiêlic cất tiếng.

Trông thấy chàng, trong tim nàng xốn xang một tình cảm nửa sợ nửa mừng.

Chàng rất đẹp. Nàng có phần ngỡ ngàng thấy chàng đẹp đến thế, và khắp con người chàng toát ra một dấu ấn tuyệt mỹ riêng biệt. Đây là người quý tộc điển trai nhất trong triều đình. Mà chàng là của nàng, đúng như nàng đã từng mơ ước khi nàng còn là cô bé say đắm ngắm nhìn cậu thiếu niên xinh đẹp.

- Bà không ngờ tôi đến thăm ư, thưa Phu nhân?

- Có chứ. Tôi chờ đợi... Tôi hy vọng.

- Bà chẳng thiếu gì lòng can đảm, quả thật vậy. Phải chăng bà là những lý do xác đáng nhất để sợ tôi nổi giận?

- Nhất định là thế. Chính vì vậy mà tôi cho rằng cuộc gặp mặt diễn ra càng sớm càng tốt. Cứ lui lại mãi giờ phút phải uống viên thuốc đắng phỏng có ích gì?

Khuôn mặt Philip bừng lên vẻ giận dữ điên cuồng.

- Cô ả đạo đức giả! Đồ phản trắc! Lại còn tỏ vẻ nóng ruột chờ ta đến thăm, trong khi chính cô luôn luôn tìm cách đẩy ta vào nước bí. Ta chả vừa mới hay tin cô đã giành được hai chức vụ thường xuyên ở triều đình là gì?

- Ô!... Thế ra anh biết tin rồi. - Nàng yếu ớt trả lời.

- Phải, ta biết chuyện rồi. - Ông ta cúi tiết gầm lên.

- Mà anh không... anh hình như không được hài lòng?

- Chả lẽ cô mong tôi sẽ hài lòng, trong khi cô bày mưu tính kế đẩy tôi vào tù để rảnh tay thực hiện ý đồ cạm bẫy của mình? Và bây giờ... bây giờ cô tưởng

rằng đã thoát khỏi tay tôi rồi chắc? Nhưng cuộc chơi chưa kết thúc. Tôi sẽ buộc cô trả giá đắt cho ván bài này. Vì cô chưa tính đến đòn trừng phạt, tôi sắp giáng xuống người cô bây giờ.

Ngọn roi quất mạnh xuống sàn nhà một tiếng đét ghê sợ. Angiêlic thét lên. Ý chí kháng cự của nàng rã rời.

Nàng nép mình bên giường ngủ và khóc.

- Đừng làm tôi đau, Philip. - Nàng van vỉ - Ôi, tôi xin anh, đừng làm tôi đau... Hãy nghĩ đến đứa bé...

Philip đứng sững lại. Chàng cau mày hỏi:

- Đứa bé... Đứa bé nào?

- Đứa bé trong bụng tôi... con anh!

Giây phút im lặng thật nặng nề, chỉ còn nghe thấy những tiếng khóc thổn thức bị nén lại của Angiêlic.

Cuối cùng, chàng Hầu tước cẩn thận gỡ đôi găng tay ra, đặt lên bàn trang điểm cùng với cây roi, và bước lại gần vợ với vẻ mặt nghi ngờ.

- Cho tôi xem nào. - Chàng nói.

Chàng vén tà áo ngủ của vợ lên, rồi đột nhiên ngửa đầu về phía sau cười thật to.

- Ủa, đúng thật rồi. Ta đoán chắc như vậy. Bụng cô to thật rồi.

Chàng ngồi xuống giường, cạnh nàng và nắm lấy hai vai vợ kéo lại gần:

- Thế tại sao cô không nói ngay từ đầu, hử cô bé khó bảo này. Nói trước thì lẽ nào ta lại làm cô sợ hãi.

Nàng thổn thức khóc, đầu óc hoang mang.

- Thôi nào,
đừng khóc nữa, đừng khóc nữa! - Chàng nhắc đi nhắc lại.

Nàng có cảm giác thật kỳ lạ khi thấy đầu mình tựa vào vai chàng Philip thô bạo, khuôn mặt mình che lấp trong mớ tóc giả màu hung thơm mùi hoa nhài, và khi thấy bàn tay chàng dịu dàng vuốt ve cái bụng đang mang thai nghén của mình.

- Khi nào đưa bé ra đời?

- Chẳng bao lâu nữa.. tháng Giêng tới.

- Như vậy là ở lâu đài Plexi rồi. - Chàng nói tiếp sau một lúc suy nghĩ. - Tôi thú thật là tôi vui sướng về chuyện này. Tôi không thể không hài lòng thấy cô thụ thai dưới mái nhà tổ tiên của đứa bé này. Nó sẽ là một chiến sĩ xông pha trận mạc. Đó là một điềm lành. Cô có chút rượu gì để ta nâng cốc chúc sức khỏe cho nó không?

Chàng tự mình đến bàn lấy một bình rượu nho và hai chiếc cốc nhỏ:

- Nào, cô uống nhé. Cho dù cô không ưa gì chạm cốc với tôi, thì việc chúc mừng thành quả của chúng ta vẫn là việc nên làm. Tại sao cứ tròn mắt nhìn tôi như vậy? Vì tôi thật sự hài lòng biết mình có người nối dõi, nên lẽ nào không gượng nhẹ với cô... Cô bảo là đến tháng Giêng tới thì sinh ư?... Được rồi. Từ nay đến đó, tôi sẽ chỉ để mắt theo dõi cô một chút là đủ.

Nhắc cao khuỷu tay, chàng uống một hơi, rồi vừa ném cốc xuống sàn vừa hô to:

- Người thừa kế dòng họ Plexi-Belie muôn năm!

- Philip, anh thật là một con người

kỳ lạ nhất, khó hiểu nhất mà tôi chưa từng gặp bao giờ! - Angielic lẩm nhảm. - Tôi cứ yên trí rằng anh sẽ buộc tội cho tôi là đã lấy anh làm chồng khi đã bắt đầu có mang rồi!

Philip lại thận trọng đeo găng vào. Chàng nhìn vợ với con mắt âm thầm và hơi tức giận giây lát:

- Tôi cho rằng cô có thể làm được mọi chuyện, và cả một vài chuyện nhỏ khác nữa, nhưng không phải là loại chuyện thấp hèn đó đâu.

- Loại chuyện đó cũng khá thông thường đối với phụ nữ mà... Anh vốn hết sức khinh thường phụ nữ, nên tôi tưởng anh dễ dàng phản ứng theo cách nghi kỵ đối với tôi mà.

- Cô không phải như những kẻ tầm thường đó. - Philip bảo với giọng giễu cợt. - Cô là vợ của tôi.

Chàng rảo chân bước ra cửa, để nàng ở lại một mình, vừa mơ màng vừa xôn xang một cảm xúc mơ hồ như một niềm hy vọng.

CHƯƠNG 2

Một buổi sáng tháng Giêng trời xám xịt, Angielic cảm thấy giờ sinh con sắp tới. Nàng cho người gọi bà đỡ trong quận Mare là bà Coocđê. Bà này đến cùng với hai chị phụ việc.

Bà Coocđê cho dựng trước lò sưởi một cái bàn, đặt lên đó những cái niễng để "vào việc" cho tiện lợi.

Người ta đem đến một bếp than hồng để sưởi ấm gian phòng. Các chị hầu gái cuộn sẵn những cuộn băng sợi, và đun sẵn nước trong những chiếc chậu to bằng đồng. Bà đỡ bắt đầu đun những mớ cây thuốc, khiến cả phòng sực nức hương thơm.

Angielic cảm thấy hết sức bứt rứt khó chịu. Nàng không thiết tha gì nhiều với lần sinh nở này.

Không thể nằm mãi trên giường, nàng đi đi lại lại và đôi lúc dừng chân trước cửa sổ ngắm nhìn đường phố tuyết phủ trắng xóa một màu.

Bà Coocđê tìm cách vỗ về người sản phụ dịu cơn nóng nảy.

Angielic nhớ lại lúc sinh Phlôrimông. Hồi ấy người mẹ trẻ tuy tâm trí căng thẳng và sợ hãi, nhưng yên lặng và can đảm hơn bây giờ nhiều. Và khi đó, một khuôn mặt cúi xuống bên nàng, một tiếng nói dịu dàng và trầm cất lên:

"Em yêu của anh,... em đau lắm đấy. Tha lỗi cho anh. Anh không thể tưởng tượng được rằng em sẽ phải trải

qua lúc vất vả như thế này..." Bá tước Tuludơ xúc động trong giờ phút tâm thân người vợ yêu thương đang bị tra tấn.

Ôi, thời ấy nàng sung sướng biết bao nhiêu!

Bây giờ, quá nhiều đòn nặng đã hủy hoại năng lực của nàng. Cân não nàng đã bị lay động mạnh tưởng sắp rã rời.

Còn lần sinh bé Canto! Nàng chẳng muốn nhớ lại nữa, cơn ác mộng khủng khiếp, một vực thẳm tối đen và lạnh như băng đã chìm nàng với bao nỗi đau đớn trong cái nhà hộ sinh làm phúc đó!...

Mãi sau Angielic mới đồng ý đến ngồi vào một chiếc ghế bành to, với một cái đệm kê sau lưng và hai bàn chân đặt lên chiếc ghế đầu.

Rồi cuối cùng, những

cơn đau mỗi lúc càng mau hơn và dữ dội hơn. Bà Cooc đề liền đặt nàng nằm lên trên chiếc bàn to trước lò sưởi. Người mẹ trẻ không còn nén được những tiếng rên nữa. Khoảnh khắc khó khăn và đầy lo âu nhất đang đến gần. Đôi tai Angielic ù lên giữa lúc những đợt đau dữ dội nối nhau tới tấp. Nàng lơ mơ nghe có tiếng lộn xộn bên ngoài phòng, rồi một tiếng kẹt cửa. Có tiếng chị hầu Têredo thốt lên.

- A! Ngài Hầu tước đây rồi.

Angielic chỉ hiểu rõ khi nhìn thấy Philip đứng ở đầu bàn đê của mình, đẹp lộng lẫy và lạc điệu giữa đám phụ nữ đang bận tít tít kia, với bộ áo mặc lúc vào triều đình cùng thanh gươm, những ống tay áo có thêu đăng ten, bộ tóc giả, chiếc mũ cắm những lông chim trắng muốt.

- Philip, anh làm gì ở đây? Anh muốn gì vậy? Vì sao lại đến?

Chàng tỏ vẻ mỉa mai và kiêu kỳ:

- Hôm nay là ngày sinh đứa con trai của tôi. Chuyện này tôi phải quan tâm, cô thấy chứ?

Sự công phần bưng lên trong người Angielic. Nàng tựa vào một khuỷu tay, nhòm người lên và thét:

- Anh đến để nhìn tôi đau đớn. Anh là một con quái vật. Con người tàn ác nhất, bỉ ổi nhất, đồ...

Một cơn đau quặn mới cắt ngang lời nàng. Nàng ngả người trên lưng ghế để lấy hơi:

- Nào, nào! - Philip nói - Cô chớ nên nóng giận.

Chàng đặt bàn tay lên cái

trán thấm mồ hôi của vợ, và bắt đầu vừa vuốt ve trán nàng chậm chậm vừa lẩm nhẩm những lời nàng nghe không rõ, nhưng tiếng nói nhẹ nhàng làm nàng dịu đau.

- Bình tĩnh lại, bình tĩnh! Mọi cái sẽ tốt đẹp! Can đảm lên, cô em xinh đẹp của tôi...

"Đây là lần đầu tiên, anh ấy vuốt ve mình". Angielic nghĩ thầm.

Nàng không hề trông đợi Philip đến giúp đỡ mình vào giờ phút này. Thế nhưng, rõ ràng Philip Plexi-Belie là con người luôn làm nàng ngạc nhiên. Nhờ bàn tay chàng, nàng thấy thư giãn và được truyền thêm sức.

Nàng tự nhủ:

"Ta sẽ tỏ rõ cho anh ta thấy ta đủ sức chịu đựng cơn đau. Ta sẽ không kêu một tiếng nào".

- Tốt rồi! Tốt rồi! - Tiếng Philip đang vang lên - Đừng sợ gì hết... Còn những cơn mưa này, một lũ ì ạch, hãy đỡ lấy cô ta một chút chứ! Đừng làm phồng à?

Đang nửa tỉnh nửa mê ở giây phút cuối cùng, Angielic ngược mắt nhìn Philip. Trong con mắt thâm quầng, mở to và như mờ đi trong một ánh sáng dịu dàng gây xúc động lòng người, chàng thoáng hiểu được nếu mình bỏ mặc vợ thì sẽ ra sao... Người phụ nữ mà chàng yên chí là đầy tham vọng, tàn nhẫn và những tính toán thâm độc này, lại có thể tỏ ra mềm yếu được chăng? Cái nhìn của nàng xuyên qua thời quá khứ. Đây là con mắt của một cô thiếu nữ mặc tấm áo dài xám xịt mà

chàng đã cầm tay giới thiệu với những chàng trai bạn bè của mình khiến họ cười nhạo báng: " Đây là cô Nam tước mặc tấm áo u sầu".

Philip nhanh nhẹn đặt bàn tay lên đôi mắt đang nhìn mình.

- Đừng sợ, - chàng nhắc lại - Bây giờ thì đừng sợ gì nữa.

- Con trai. - bà đỡ nói.

Angielic trông Philip đỡ lấy một khối đỏ hồng bọc trong tấm vải, vừa giang thẳng cánh tay ra phía trước, vừa kêu to:

- Con trai tôi! Con trai tôi!

Chàng cười rạng rỡ.

Người ta đưa Angielic vào nghỉ trong giường của nàng. Con buồn ngủ không gì cưỡng lại nổi của người phụ nữ mới sinh con kéo đến nặng trĩu trên mi mắt nàng. Nàng đưa mắt tìm Philip.

Chàng đang cúi xuống cái nôi của đứa con trai.

"Giờ đây ta không còn đáng quan tâm nữa", nàng tự nhủ, hơi thất vọng.

Tuy nhiên, một cảm giác hạnh phúc xâm chiếm lòng nàng trong khi nàng ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 3

Mãi đến lúc người ta lần đầu tiên đặt đứa bé lên đôi cánh tay Angielic thì nàng mới nhận thức được con người vừa mới ra đời này có ý nghĩa thế nào đối với mình.

Đứa hài nhi xinh đẹp, với khuôn mặt trắng hồng và hai con ngươi xanh trong. Chị vú và các cô hầu phòng tất tấc khen ngợi là nó có tóc hung vàng như chú gà con

và phốp pháp đáng yêu như một Kim đồng.

Đứa bé này do tôi sinh ra - Angielic nghĩ thầm - máu của ta, trước kia chỉ thuộc về anh ấy, đã bị pha vào một dòng máu lạ rồi.

Nàng kinh sợ nhìn thấy ở nó kết quả của một sự phản bội mà nàng chưa nhận ra được cho tới phút này.

Nàng thì thầm với bản thân:

"Em không còn là vợ anh nữa, Giôphrây!"

Nàng bắt đầu khóc.

- Ta muốn gặp Phlorimong và Canto. - Nàng vừa nức nở vừa kêu lên - Ôi, ta van các người, hãy dẫn các con trai ta lại đây.

Hai đứa trẻ bước vào. Chúng lại gần, khiến nàng giật mình khi thấy do một sự tình cờ cả hai đứa con trai này đều mặc cùng một kiểu áo nhung đen, khác nhau về khuôn mặt, lại giống nhau về chiều cao, về nước da, với bộ tóc dày rủ xuống cổ áo rộng bản bằng đăng ten. Hai chú bé tay cầm tay đứng cạnh nhau trong một tư thế quen thuộc từ thời chúng còn nhỏ xíu, dường như để có thêm sức mạnh mà tiến bước theo những con đường đầy hiểm nguy của định mệnh.

- Canto, chàng hát rong của mẹ, hãy hát cho bọn ta nghe một bài nào.

Chú bé đi lấy cây ghi ta của mình, rồi dạo ngay một bài tình ca.

Vừa nghe con hát, Angielic vừa mãi mê suy nghĩ:

"Anh đã yêu em, Giôphrây! Và em đã tôn thờ anh. Vì sao anh yêu em? Vì em đẹp ư?... Anh vốn say mê cái đẹp biết nhường nào. Em là một vật xinh đẹp trong lâu đài

Học vui của anh... Nhưng anh còn yêu em hơn thế kia. Em hiểu điều đó khi đôi cánh tay cứng rắn của anh ghì em đến mức em rên lên... Tuy nhiên hồi ấy em còn trẻ thơ mà... Nhưng em trinh trắng... Có lẽ vì thế mà anh đã yêu em tới mức đó..."

"Vợ của tôi"

"Đêm hôm nọ anh ta đã gọi em như vậy, anh chàng Hầu tước tóc hung có con mắt bí ẩn đó! Em không còn là vợ anh nữa, Giôphrây! Anh ta đòi hỏi em phải thuộc về anh ta. Và tình yêu của anh đã xa rời em tựa như một con thuyền, bỏ mặc em trên một bến bờ băng giá. Mãi mãi xa nhau. Không bao giờ gặp lại nhau nữa!... Khó mà có thể tự nhủ với mình: mãi mãi xa nhau.. Khó có thể thừa nhận rằng anh đã trở thành một cái bóng đối với cả chính em nữa".

Philip đã không hề quay lại thăm nàng. Chàng không còn tỏ ra quan tâm đến nàng nữa. Chàng coi thường

nàng vì lúc này nàng đã làm xong nhiệm vụ của mình rồi. Hy vọng hão huyền làm gì! Nàng sẽ không bao giờ hiểu nổi chàng. Hãy nhớ lại nhận xét của tiểu thư Ninông Lãngclo về chàng:

- Đây là một nhà quý tộc điển hình. Ông ta khổ tâm lo lắng về những vấn đề nghi thức, sợ đến cả một vết bùn trên tất lụa của mình. Nhưng không sợ chết. Nếu phải chết, ông ta sẽ chết cô độc như một con sói mà không chịu cầu cứu bất cứ ai. Ông ta chỉ thuộc về Đức vua và bản thân mình thôi.

Đức vua... Đức

vua đầy uy quyền bước đi giữa những khu vườn lộng lẫy trong cung điện của mình. Ngài đi từ khóm cây này sang khóm cây khác, theo sau là một đoàn tùy tùng mũ cao áo dài. Ngài cầm chiếc gậy chống trong bàn tay đeo găng, bàn tay một thanh niên và một Nhà vua, quyết định các số phận con người, ban phát quyền sinh quyền sát...

CHƯƠNG 4

- Thưa bà, tai họa ghê gớm quá! - Cô đầy tớ gái Bác bỏ mặt đỏ bừng kêu lên, nét mặt ngơ ngác.

- Lại có chuyện gì xảy ra thế?

- Cậu Sáclơ-Angri mất tích rồi ạ.

- Sao chú bé ư? Chị vú đâu?

- Chị vú cũng biến mất rồi ạ. Cả mấy con bé hầu cận nhỏ cũng không thấy mặt chúng ở đâu nữa.

Angielic tung chăn ngồi dậy và bắt đầu mặc quần áo.

Sự việc đã rành rành: căn phòng dành riêng cho đứa bé mới sinh hoàn toàn vắng vẻ, từ cái nôi mà nó được đặt nằm trong đó, đến cái hòm đựng quần áo, tã lót, cùng mọi thứ đồ chơi đầu tiên và lọ dầu xoa rốn của chú hài nhi đều đã biến mất.

Đám đầy tớ được Bác bỏ báo động đã xúm đầy trước cửa phòng.

Angielic bắt đầu cuộc điều tra. Người ta thấy chị vú và mấy đứa nhỏ giúp việc không ló mặt ra nữa từ lúc nào? Buổi sáng nay con bé còn xuống nhà bếp lấy một chậu nước nóng. Ba con bé canh giữ cho công tử sơ sinh đều đã ăn bữa trưa căng bụng,

như thường lệ. Sau đó, đã có một quãng thời gian trống. Người ta khám phá ra rằng vào lúc nửa ngày, khi đám đầy tớ hay ngài ngủ sau bữa trưa, người gác cổng đi đánh một ván cầu với đám phu chăn ngựa ở sân sau biệt thự, do đó phòng xép của anh ta và khu sân trước đã vắng người coi đến hơn một tiếng đồng hồ.

Người gác cổng thê sồng thê chết rằng ván cầu chỉ lâu khoảng mười lăm phút mà thôi.

Và nàng đe sẽ sai đánh đòn anh ta.

Ngay sau đó, anh chàng Flipô tất tả chạy tới kêu ầm lên rằng hắn đã biết rõ đầu đuôi câu chuyện rồi. Với tài đánh hơi của gã cựu trinh sát của triều đình Hành khát đại đế, anh chàng này đã nhanh chóng lần ra manh mối. Công tử Sáclơ-Angri Plexi-belie chẳng qua chỉ cùng toàn thể "quân gia" của Ngài chuyển dinh cơ sang đóng tại biệt thự của phụ thân ngài ở phố Ngoại ô Xanh Ấngtoan mà thôi.

- Lão Philip đáng nguyên rủa kia!

Angielic chẳng buồn che đậy cơn giận dữ của mình trước đám đầy tớ nữa. Nàng hạ lệnh cho họ hãy bắt bọn tay chân láo xược của Hầu tước Plexi ăn đòn.

Nàng sai tất cả bọn chúng đi lấy vũ khí, nào gương giáo gậy gộc, và hướng thẳng ngoại ô Xanh-Ấngtoan kéo đi. Chính Angielic cũng đi kiệu tới. Cả đoàn người

rầm rộ kéo đến đập thình thình vào cánh cửa gỗ sồi kiên cố của biệt thự Hầu tước Plexi-Belie. Người gác cổng nói rằng y được lệnh của ngài Hầu tước "không mở cửa cho bất cứ ai trong suốt ngày hôm nay".

Không có ngoại lệ nào.

- Hãy mở cổng cho bà chủ của mi ngay đi. - Một người đầy tớ của Angielic gầm lên và giơ hai cái gói chất nổ của công binh mà không hiểu làm cách nào kiếm được để đe dọa. - nếu không ta sẽ phá nổ tung cái cổng này!

Sợ chết khiếp, anh gác công nói rằng anh ta sẽ xin mở cổng bên cho phu nhân Hầu tước vào, với điều kiện tất cả bọn lâu la theo hầu kia đều phải ở bên ngoài.

Angiêlic hứa sẽ không gây ra chuyện xô xát. Người gác mở hé cổng ra, và nàng lọt vào bên trong biệt thự cùng với mấy tiểu thư tùy tùng.

Nàng lên gác và dễ dàng tìm thấy nhóm người nhà mang đứa con mới sinh đến đây. Nàng tát người vú nuôi, ôm lấy đứa bé định quay xuống, nhưng tên đầy tớ La Viôlét chặn lại. Ngài Hầu tước đã đe sẽ trừng trị nghiêm khắc nhất nếu y để ai đưa đứa bé đi.

Cũng lúc đó một tên hầu khác phóng ngựa như bay đi tìm ông Hầu tước về.

Cha tuyên úy của Hầu tước cũng vội đến để tìm cách thuyết phục người mẹ bị đoạt mất con. Cùng kế quá, người ta cho mời ông quản lý của gia đình Plexi là Môlin tới.

Angiêlic không biết là ông này đang ở Paris. Nhận ra dáng vẻ khắc khổ của con người này, dù tóc đã bạc nhưng luôn luôn đứng thẳng người với vẻ tự tin, cơn giận dữ của nàng tiêu tan: với Môlin nàng có thể thương lượng được.

Viên quản lý mời nàng ngồi xuống bên lò sưởi.

- Ông ta lại tước đoạt thằng bé của tôi kia chứ?

- Cháu là con trai Hầu tước, thừa Phu nhân. Và xin hãy tin tôi, tôi rất ngạc nhiên vì chưa từng thấy một nhà quý tộc lớn nào như Hầu tước mà lại tỏ ra sung sướng đến ngờ nghệch như vậy vì có được một cậu con trai.

- Ông thì bao giờ cũng bên ông ta chăm chăm. - Angiêlic bực mình nói - Tôi khó lòng tưởng tượng được rằng con người ấy mà lại có thể hả dạ vì một điều gì ngoài nỗi đau khổ ông ta gây cho kẻ khác.

Tuy nhiên, nàng đồng ý cho đám người theo hầu trở về nhà mình, còn nàng thì sẽ kiên nhẫn ngồi chờ chồng tới.

Tối đến, khi Philip bước vào nhà, chàng thấy Angiêlic cùng với ông quản lý trò chuyện ôn tồn bên bếp lửa. Chú bé Sáclơ-Angri đang bú mẹ ngón ngáu, ánh bếp lửa lấp lánh trên bầu vú tròn trắng ngần của người thiếu phụ. Cảnh tượng này khiến Hầu tước bị bất

ngờ và chỉ có ông quản lý Môlin có đủ thì giờ đứng lên phân trần. Ông ta nói rằng Phu nhân Plexi đã hoảng hốt thấy con mình bị đưa đi mất. Ngài Plexi chẳng lẽ quên rằng đứa hài nhi cần được mẹ cho bú, nếu không sẽ có thể nguy hại đến tính mạng. Còn đối với Phu nhân Plexi, chẳng lẽ Hầu tước không biết rằng bà ta sẽ có nguy cơ mắc bệnh sốt cách nhật nếu việc đứa con bú bị gián đoạn đột ngột.

Đúng thế, Philip không biết mọi điều. Mặt vênh lên, anh ta vẫn không che giấu nỗi vẻ lo ngại và nửa tin nửa ngờ. Ngài Hầu tước còn cố cãi một lần cuối.

- Đây là con trai ta, ông Môlin! Ta muốn nó phải ở tại nhà ta.

- Nếu thế thì có khó khăn gì? Thừa ngài Hầu tước, Phu nhân sẽ ở đây với cháu.

Cả Angiêlic và Philip cùng giật mình lặng im. Rồi hai người đưa mắt nhìn nhau tựa những đứa trẻ hồn dỗi nhau sắp muốn làm lành.

- Tôi không thể bỏ mặc hai đứa con trai đâu. - Angiêlic nói.

- Hai cháu cũng dọn về ở đây. - Môlin khẳng định - Biệt thự này còn rộng mà.

Philip không bác bỏ những lời của người quản lý.

Ông Môlin chào từ biệt vaf nhiệm vụ ông thế là xong. Philip vẫn đi đi lại lại đôi lúc đưa mắt cau có nhìn Angiêlic đang tập trung hết sức chú ý của mình cho đứa bé bú đến căng bụng.

Cuối cùng, vị Hầu tước kéo một cái ghế đầu ngồi xuống cạnh người thiếu phụ. Angiêlic lo ngại nhìn chàng.

- Ủa, - Philip nói - Hãy thú nhận đi, cô sợ, mặc dù bề ngoài ra vẻ láo xược. Có lẽ cô chẳng ngờ rằng sự thể lại xoay vần ra thế này. Bây giờ cô đã lọt vào hang sói rồi. Tại sao cô cứ nhìn tôi với cái vẻ nghi ngờ ấy, chỉ vì tôi ngồi xuống bên cô? Ngay đến một gã nhà quê, miễn rằng y không phải là một tên súc sinh, cũng

vui thích được ngồi xuống bên bếp lửa để ngắm vợ mình cho đứa con đầu lòng của y bú.

- Quả vậy đó, Philip, mà anh thì chẳng phải là một kẻ nhà quê... và anh lại là một đứa súc sinh.

- Tôi hài lòng nhận thấy nét hung hăng gây gổ trong người cô chưa bị dập tắt.

Nàng quay đầu về phía chồng với một cử chỉ hết sức dịu dàng, và con mắt chàng quý tộc trẻ hạ thấp từ cái cổ mảnh mai kia xuống bầu vú trắng ngần mà đứa hài nhi đang áp mặt vào ngủ thiếp đi.

- Làm sao tôi có thể ngờ được rằng anh lại mau chóng cho tôi một vố ác độc như thế này, Philip? Hôm nọ anh đã tỏ ra tử tế với tôi kia mà.

Philip giật nảy người như bị lãng mạ.

- Cô nhầm rồi. Tôi không tử tế gì. Tôi không ưa để đứa con nòi của mình bị khai sinh quặt quẹo. Có thể thôi. Tôi có nhiệm vụ phải giúp cô sinh nở trọn vẹn.

Hôm đó cô đâu có kهن kiệu như bây giờ! Lúc cô trở dạ, cô thấy vững tâm hơn nhờ có bàn tay che chở của người chủ kia mà.

- Tôi không chối cãi điều đó. Nhưng triết lý của anh có phần thô thiển đấy Philip ạ. Anh sống hòa thuận được với bầy chó, ngựa hơn là với những con người.

Hai người nhìn nhau và suýt bật cười. Philip mím chặt đôi môi để cố kìm nụ cười bột phát đó lại. Sau một lát im lặng, chàng nói:

- Triết lý của tôi có giá trị chẳng kém gì những triết lý khác. Nó che chắn cho tôi khỏi những ảo tưởng nguy hại.

Philip đặt hai bàn tay lên cổ nàng.

- Đâu lúc tôi tự hỏi liệu có giải pháp nào khác là bóp cổ cô hoặc là...

Nàng khép hai hàng mi lại khi những ngón tay chàng đặt lên da mình.

- Hoặc là?

- Để tôi nghĩ đã. - Chàng vừa nói vừa bỏ hai tay ra. - Nhưng cô đừng vội đắc thắng. Hiện nay, cô đang ở dưới quyền hành của tôi.

Angiêlic dành thì giờ để dọn về ở chung một mái nhà với chồng, đem theo tất cả mấy đứa con trai kèm theo đám đầy tớ thân cận nhất.

Sau đó ít lâu, nhận được lời mời của Đức vua đến dự hội khiêu vũ lớn ở điện Vecxây, nàng liền rời dinh cơ mới để tiếp tục đi làm nhiệm vụ xã giao trong giới thượng lưu. Với tư cách là một phu nhân quý tộc bậc cao trong triều, được sắc phong hai chức vụ, nàng đã dành khá nhiều thời gian cho những công việc nội trợ của mình rồi. Philip thì vẫn dốc toàn bộ sức lực vào nhiệm vụ tại triều đình. Từ khi dọn về ở tại nhà chồng, Angiêlic còn ít gặp mặt Philip hơn trong thời kỳ nàng sống ở nhà mình. Vì vậy nàng quyết tâm trở lại Vecxây.

Buổi tối, khi Angiêlic đi qua cái sân lát đá hoa cương, nàng gặp một người lính gác lại gần nói:

- Tôi đến theo lệnh quan Nội điện đại thần để báo tin cho phu nhân biết: căn phòng dành riêng cho bà ở phía trên dãy phòng các Hoàng thân, phía bên phải kia. Tôi có cần đưa phu nhân đến phòng đó không ạ?

- Tôi ư? Có lẽ anh nhầm rồi, anh bạn ạ.

Người gác kiểm tra bản danh sách:

- Phu nhân Plexi-belie, đúng tên này rồi. Tôi nhận ra nữ Hầu tước mà.

- Vâng, chính tôi.

Ngạc nhiên, nàng bước theo sau người gác. Anh ta đưa nàng đi qua dãy phòng dành cho Đức vua và Hoàng hậu, các phòng dành cho các Hoàng thân, rồi đến đầu dãy bên phải, thấy một người hầu vừa cầm viên phấn viết lên một cánh cửa nhỏ dòng chữ:

Dành cho Phu nhân Plexi-Belie.

Angiêlic kinh ngạc và sung sướng. Nàng thưởng hậu cho hai người gác, rồi thích thú như một đứa trẻ, đến chiếm giữ chỗ ở dành riêng cho mình, gồm hai ngăn và một phòng xép.

Tin lành của nàng lan đi rất nhanh. Khi đến ngưỡng cửa phòng khiêu vũ, Angiêlic được mọi người thán phục và ganh tỵ.

Nàng thờ dài. Nàng chỉ coi cử chỉ đó

của Vua là để sửa chữa sai lầm mà thôi, còn đám triều thần thì cho đây là một bằng chứng mới về lòng ưu ái của Hoàng thượng đối với nàng.

Nàng bực mình nên còn dùng dằng ở ngoài cửa phòng vũ hội.

- Hoàng hậu đã khóc vì phu nhân Plexi-Belie đấy. - Một giọng nói khàn khàn thì thào bên tai nàng. - Nàng ta nói với Hoàng hậu rằng Đức vua đang thu xếp cho người tình mới của Người. Hãy coi chừng, nữ Hầu tước!

Angiêlic nhận ra ngay tiếng nói đó, và đứng yên trả lời.

- Ngài Backarôn, chớ tin những lời nói nhảm nhí đó. Đức vua không mê say gì tôi đâu.

- Nếu như vậy, bà cũng phải cảnh giác. Họ đang chuẩn bị giáng cho bà một đòn.

- Ai thế, vì sao? Anh biết những gì?

- Chẳng có gì nhiều. Tôi chỉ biết rằng bà Môngtexpăng và bà Ruaro đã đến nhà mẹ La Voadanh để tìm cách đầu độc tiểu thư La Valie.

- Anh im ngay! - Nàng giật mình kinh sợ.

- Bà hãy coi chừng những mẹ đó. Có ngày bọn họ sẽ nảy ra ý nghĩ cho bà đi sang thế giới bên kia.

Bỗng nổi lên tiếng nhạc dạo đầu rộn ràng nhí nhảnh của những cây vĩ cầm.

Đức vua đứng lên, và sau khi đã nghiêng đầu chào Hoàng hậu, ngài mở đầu cuộc khiêu vũ cùng với phu nhân Môngtexpăng.

Angiêlic tiến vào phòng vũ hội.

CHƯƠNG

5

Đức vua đích thân giải quyết các công việc liên quan đến cuộc chiến tranh. Ông cho dựng lên một doanh trại dã chiến ở Xanh-Gienmanh, bao gồm những căn lều lộng lẫy.

Rồi triều đình kéo đến Phongtenoblô, tại đây những đơn vị quân đội được tập trung và các vị phu nhân được xem duyệt binh.

Đúng là tinh thần thời đại đang hướng về chiến tranh. Chỉ có chiến tranh mới đem lại vinh quang. Chiến thắng bằng vũ khí bổ sung cho sự vĩ đại của các vị quân vương.

Dường như đã đến lúc chứng tỏ cho Châu Âu thấy rằng nước Pháp là quốc gia đứng đầu thế giới, nó không chịu vâng theo kẻ khác nữa mà phải ra lệnh. Còn thiếu cái cơ để gây chiến, người ta đã vin vào chuyện quá khứ để kiếm cớ. Hoàng hậu của Lui 14, Maria-Têrêrơ, vì là con gái bà chánh cung của vua Tây Ban Nha Philip đệ tứ, nên được quyền thừa kế đối với xứ Flăngđơ, còn vua Sácơ đệ nhị, vì là con bà kế thất của Vua Philip nên không được hưởng quyền thừa kế.

Mặc dù Tây Ban Nha bác bỏ quân đội của Vua Pháp đã lên đường đi đánh chiếm xứ Flăngđơ, và cả triều đình lũ lượt theo chân vua, như làm một cuộc du lịch thú vị.

Thời tiết mùa xuân mặc dù hay mưa, vua Lui 14 muốn rằng Hoàng hậu sẽ được dân chúng suy tôn là Vương chủ tại mỗi đô thị Ngài vừa chiếm được.

Dưới trời

mưa tầm tã, từng đoàn dài xe ngựa lũ lượt kéo đi trên những con đường cái dài, theo gót các đoàn pháo binh và kỵ binh rầm rộ hành quân.

Angiêlic ngồi cùng cỗ xe với Đại công nương Môngpăngxiê. Bà hoàng này đã trở lại thân mật với nàng từ khi ông Lôđăng Pêghilanh được ra khỏi ngục Baxtiơ. Đến một ngã tư, xe cô ùn lại vì có một cỗ xe vừa lật nhào. Người ta nói đó là xe các phu nhân tùy tùng Hoàng hậu. Thấy phu nhân Môngtexpăng đứng ở bờ

đường, Đại công nương vẫy tay gọi.

- Lên xe với chúng tôi, có chỗ đây.

Bà Môngtexpăng chạy lại, vừa cười vừa bước lên xe. Công nương Môngpăngxiê ra lệnh thúc ngựa cho cỗ xe đi nhanh lên. Đến quãng đường ngoặt đầu tiên, xe đuổi kịp cỗ xe của Đức vua. Hầu tước Lôđăng cười ngựa đi bên cạnh, ướm như chuội lệt. Công nương nói với Vua về ái ngại.

- Thưa Đức Hoàng thượng, coi chừng Người làm cho nhà quý tộc tội nghiệp này bị cảm lạnh mất thôi.

Đức vua đang bận dùng ống nhòm xem xét trận địa nên không quay lại.

Angiêlic nhìn xung quanh, họ đang ở bên một khoảng đất hơi cao, và nhìn bao quát một vùng đồng bằng Picacđi xám xịt dưới mưa.

Một đường hào của quân Pháp khép vòng vây đen xịt khắc nghiệt xung quanh. Thêm một vòng đường hào thứ hai chạy song song đang được đào sắp xong. Phía sau lưng họ, những đường đạn đại bác hướng về thành phố đối phương, với những khoảng khắc gián đoạn ngắn, phóng ra những luồng sáng đỏ trong bầu trời lúc hoàng hôn, trong những tiếng nổ inh tai.

Cuối cùng Đức vua hạ ống nhòm xuống.

- Ta cho rằng đồn binh địch sắp đầu hàng. - Vua thông thả nói.

Ngài sai ông Lôđăng truyền lệnh cho pháo binh ngừng bắn. Vị Hầu tước này phóng ngựa đi như bay.

Quả vậy, có sự chuyển động ở cổng thành của bên địch.

- Tôi trông thấy lá cờ trắng của họ rồi. - Đại công nương vỗ tay reo lên. - Chỉ có ba ngày, tâu Hoàng thượng! Ngài đã chiếm được thành phố này chỉ mất có ba ngày!

Tối đến, trong chặng dừng chân tại một thị trấn mới chiếm được, những tiếng hoan hô của dân chúng vang lên trước cổng biệt thự, nơi Hoàng hậu nghỉ lại. Hầu tước Lôđăng đến chào Đại công nương, cảm ơn phu nhân đã quan tâm đến mình. Đại công nương mỉm cười rạng rỡ, nhờ Angiêlic thay mình trong ván đánh bài dở dang với Hoàng hậu, rồi kéo ông Lôđăng đến bên cửa sổ nói chuyện.

"Đúng rồi, phu nhân đang yêu đây mà" - Angiêlic nghĩ thầm cảm kích.

Gương mặt Lôđăng tươi cười đầy sức quyến rũ, đồng thời lộ vẻ tôn trọng đúng mực đối với một bà hoàng là cháu nội đức vua Angri đệ tứ lấy lòng.

Căn phòng chật ních người, nhưng khá yên ắng. Có bốn bàn đang đánh bài.

Hoàng hậu cũng

có gương mặt vui vẻ. Tiểu thư La Valie không có mặt trong cuộc hành trình này. Lệnh Đức vua yêu cầu nàng ở lại Vecxây. Trước khi lên đường hành quân, Lui 14 đã ký sắc chỉ ban cho tiểu thư lãnh địa công tước Vôgiua ở vùng Tuaren và đất nam tước Xanh-Crixtophơ mang lại rất nhiều hoa lợi.

Nhưng những ân huệ lấy lòng ấy chẳng đánh lừa được ai, đó chỉ là quà tặng trước lúc đoạn tuyệt mà thôi. Hoàng hậu thấy đó là chuyện xóa bỏ lỗi lầm của quá khứ. Giờ đây Đức vua tỏ ra săn sóc nhiều đến Hoàng hậu. Nhưng Hoàng hậu còn cảm thấy lo ngại ngấm ngấm khi thấy bóng dáng nữ Hầu tước Plexi-Belie mà có tin đồn rằng Đức vua đang phải lòng.

Quả thật đây là một người đàn bà đẹp, có con mắt nhìn trong sáng và nghiêm túc với những cử chỉ duyên dáng, đúng đắn mà lại hồn nhiên... Hoàng hậu nghĩ bụng. Lẽ ra bà muốn nàng làm người tùy tùng tin cậy. Nhưng nếu Đức Vua lại chọn nàng làm người yêu thì đáng buồn biết chừng nào! Và khổ tâm biết bao nhiêu!...

Angiêlic linh cảm thấy sự có mặt của mình làm Hoàng hậu day dứt. Nhân cơ hội đầu tiên, nàng liền rút ra ngoài.

Căn nhà mà viên thị trưởng dành cho Vua và Hoàng hậu chật ních kẻ hầu người hạ và những dân quý tộc hàng đầu, còn đám triều thần còn lại cùng đám quân sĩ chia nhau đến ở tại các nhà dân.

Angiêlic bước

lên cầu thang. Căn phòng nàng chọn làm chỗ nghỉ cùng với phu nhân Môngtexpăng ở về phía bên phải, còn

các phòng dành cho vua và Hoàng hậu ở phía trái.

Một bóng người nhỏ bé đứng lên dưới ánh đèn dầu, khuôn mặt đen nhánh với đôi mắt trắng dã.

- Không, thưa Phu nhân, xin đừng vào.

Angiêlic nhận ra chú bé da đen mà nàng đã tặng cho bà Môngtexpăng.

- Chào chú Nanam. Cho ta vào!

- Không được, thưa bà.

- Có chuyện gì thế?

- Có người...

Nàng thoáng nghe tiếng thì thầm âu yếm và đoán ra có chuyện yêu đương kín đáo.

- Thôi được, ta đi đây.

Chú bé tùy tùng nhe bộ răng trắng ớn, cười với vẻ đồng lõa:

- Đức "ua", thưa bà Đức "ua".... Xuyt!

Angiêlic quay gót xuống cầu thang về nghỉ ngơi.

Đức vua! Cùng với bà Môngtexpăng!

Ngày hôm sau, mọi người lên đường đi Amiêng.

Ăn mặc chỉnh tề từ sáng sớm, Angiêlic đến phòng nghỉ của Hoàng hậu theo đúng nghi thức đòi hỏi. Ở cửa phòng, nàng gặp công nương Môngtexpăng mặt đầy vẻ xúc động.

- Hãy vào xem Hoàng hậu đang buồn bã làm sao, thương quá!

Mặt Hoàng hậu đầm nước mắt. Angiêlic được nghe kể lại là nữ công tước La Valie vừa đuổi kịp đoàn quân sáng sớm hôm nay, sau khi đi trên xe ngựa suốt đêm và đã đến đây chào ra mắt Hoàng hậu.

Việc La Valie trở lại triều đình có ý nghĩa gì đây?

Phải chăng

Đức vua đã cho đòi người tình của ngài đến?

Tuy nhiên, mọi người bây giờ phải đến nhà thờ để triều đình dự lễ Misa trước khi lên đường.

Hoàng hậu bước lên lễ đài. Nữ công tước La Valie đã có mặt tại đó. Hoàng hậu không thèm để mắt nhìn.

Tiểu thư liền bước xuống và lại đến chào khi Hoàng hậu lên xe, nhưng Hoàng hậu vẫn không nói câu nào.

Buổi tối, đoàn xe ngựa giông ruổi trên đường tới một điểm cao đã trông thấy đoàn quân ở phía trước. Tiểu thư La Valie hiểu rằng Vua đang ở đó. Quá tuyệt vọng nên trở thành liều lĩnh, tiểu thư cho cỗ xe của mình phóng như bay vượt qua các cánh đồng.

Trông thấy cảnh đó, Hoàng hậu nổi cơn thịnh nộ. Nhưng Đức vua đã đích thân tiến theo một lối khác đến gặp Hoàng hậu, nên đã gián đoạn lớp bi hài kịch này. Nhà vua ngồi trên xe ngựa, người lấm bùn bê bết nhưng rất vui vẻ. Người xuống ngựa, đến cửa sổ xe nói chuyện một lúc với Hoàng hậu rồi bỗng thấy nét mặt Vua sa sầm.

Mọi người kháo nhau rằng việc Tiểu thư La Valie đến đây không phải là do lệnh Vua, thậm chí Đức Vua không hề mong tiểu thư đến.

Thì ra, còn lại một mình ở Vecxây, mặc dù đã được nhận bao ân huệ giàu sang và danh giá, tiểu thư đã hiểu ra rằng mình bị bỏ rơi. Choáng váng và hết sức kiên nhẫn, nàng đã ra lệnh chuẩn bị cỗ xe và cho phóng nước đại theo hướng bắc. Đây là lần đầu tiên nàng trái lệnh Vua, biết rõ sự thật còn hơn pháp phóng lo sợ mãi hay hy vọng hão huyền.

Tới chặng nghỉ tiếp theo, tiểu thư không xuất hiện ở bữa ăn tối. Chỗ dừng chân này thảm hại quá, cả thị trấn chỉ có vài ba ngôi nhà xây bằng đá, còn thì toàn là nhà vách đất.

Angiêlic đi lang thang cùng mấy chị người hầu để tìm nơi nghỉ thì gặp công nương Môngtexpăngxiê cũng lúng túng như mình.

Mãi sau Angiêlic mới tìm được một cái kho chất đầy cỏ khô. Nàng đang leo lên thang thì thấy bà Hầu tước Môngtexpăng xinh đẹp thò đầu ra.

- Chị đến nghỉ cùng với tôi ở đây thì thật là tuyệt. Nằm trong đồng cỏ này êm lắm.

Nói xong bà Môngtexpăng thả mình xuống cỏ, vươn vai ngáp dài khoan khoái. Đột nhiên bà ta chống khuỷu tay nhô dậy. Ánh sáng cây đèn dầu làm tôn nước da tuyệt đẹp và đôi vai, bộ ngực trần trắng nõn của bà. Bà ta cười, chệnh choáng hơi men.

- Được Vua yêu, tuyệt diệu biết mấy!

- Sao đột nhiên chị có vẻ tin tưởng ở mối tình đó thế?

- Vì bây giờ tôi đã có những chứng cứ không thể nghi ngờ gì được nữa... Tội qua. Người đã đến... Ôi! Tôi đã biết là Người sẽ đến với tôi, trong lần đi này. Hãy xem cách Người bỏ tiểu thư La Valie lại ở Vecxây thì biết ý định của người cắt đứt với cô ta...

- Chị Môngtexpăng, chị nói quả quyết đến mức tôi phát sợ. Hay chị đã thật sự trở thành người tình của Nhà vua rồi?

- Đúng thế đấy, người yêu của Người... Ô, Angiêlic thật là ngộ khi tự cảm thấy mình có đầy đủ quyền lực đối với một con người ở tầm cỡ đó. Điều người ta vẫn thường đồn đại thế mà đúng đấy. Trong yêu đương, Người rất thô bạo, không tự kiểm chế mà lại tham lam... Nhưng có lẽ tôi đã không làm Người phải thất vọng.

Bà ta nói cười khanh khách, khiến Angiêlic không chịu nổi.

- Ra thế! Tuyệt nhỉ! - Nàng nói cộc lốc - Bọn thóc mách sắp biết ai là người tình mới của Vua, và tôi sẽ không bị ngờ oan nữa.

Bà Môngtexpăng vọt ngồi dậy.

- Ô không, bạn thân mến. Chớ làm thế. Cần nhất, ta hãy cứ lờ tịt đi. Bọn tôi tin rằng chị sẽ kín đáo. Chưa đến lúc để tôi lộ diện công khai, kéo phiền toái lắm. Xin chị tiếp tục đóng vai trò mà bọn tôi mong muốn.

- Vai trò gì? Và "bọn tôi" là những ai vậy?

- Đây nhé... là Đức Vua và tôi.

- Chị muốn nói là các vị, Đức Vua và chị, đã đồng ý với nhau tung tin rằng Vua yêu tôi cốt nhằm đánh lạc hướng nghi ngờ đối với bản thân chị, phải không?

Môngtexpăng hơi lim dim mắt quan sát nàng với vẻ cay độc:

- Hẳn thế rồi. Hãy

thông cảm. Tình thế của tôi tế nhị lắm. Một mặt tôi là tùy tùng danh dự của hoàng hậu, mặt khác tôi lại là bạn thân của tiểu thư La Valie. Nên tôi cần đánh lạc hướng dư luận. Tôi không hiểu vì sao người ta đã xi xào tên chị. Đức vua đã làm tin đồn đó trở nên có cơ sở khi Ngài ban nhiều đặc ân cho chị. Hiện nay Hoàng hậu cũng tỏ vẻ lãnh đạm với chị. Màn kịch đang diễn ra. Tôi biết rằng chị thừa thông minh để hiểu rằng ngay từ đầu Đức vua đã rất biết ơn chị... Sao, chị không nói gì ư? Chị bực mình hay sao?

Angiêlic không đáp. Nàng dứt một cọng rơm và nhấm nháp trong miệng, cảm thấy hơi bực tức. Lòng tự ái của nàng bị thương tổn và lâm vào một tình thế tức cười. Dưới mắt giới thượng lưu nàng vẫn mãi mãi còn là một cô gái nông thôn khờ khạo về bản chất, không sao tẩy rửa được.

- Hay chúng ta chơi một ván bài đi? - Angiêlic hỏi thản nhiên.

- Vui lòng. Tôi có sẵn cỗ bài kia.

Chú bé hầu da đen Naman đưa túi hành lý cho chủ lấy cỗ bài ra. Hai người chơi bài một lát, chẳng nhiệt tình gì mấy. Cuối cùng bà Môngtexpăng buồn ngủ và lăn ra đệm cỏ, vừa ngủ vừa mỉm cười. Angiêlic không sao ngủ được. Nàng không bị mắc lừa vì những lời đạo đức giả ngọt sớt của Môngtexpăng. Từ nay tin chắc vào sự nâng đỡ của Đức vua, bà ta lấy làm sung sướng, được cầu xé thỏa thích một người đàn bà từ lâu hằng ghen tị nhưng đã gượng nhẹ chỉ vì lợi ích bản thân. Bây giờ bà ta không còn cần đến nàng và những đồng tiền vàng của nàng nữa.

"Minh ngu ngốc thật!" - Angiêlic tự nhủ.

Mùa hè đến.

Trời nóng nực lắm.

Tiểu thư La Valie đã ở lại thành phố Compienhor. Hoàng hậu đi theo đội quân và cùng ngồi trong cỗ xe của bà có công nương Môngpăngxiê, công chúa Bado với hai phu nhân Mongtôdiê và Môngtexpăng. Angiêlic ngồi cùng xe với mấy phu nhân khác.

Trận đánh bao vây thành Lilor kéo dài.

Trong lúc chờ đợi, sinh hoạt của triều đình Lui 14 tiếp tục diễn ra ở trại quân.

Cả vùng đồng bằng này được phủ kín bằng những lều vải màu sắc sỡ. Lều của Vua rộng nhất, bao gồm ba phòng rộng, một phòng ngủ và hai phòng làm việc, toàn bộ các phòng tường đều được căng bằng xa tanh Trung Quốc và có bày biện bàn ghế thép vàng.

Lễ châu vua lúc xin Ngai thức dậy và lễ châu vua lúc ngài ngủ đêm diễn ra ở trại y như Vecxây.

Vua mở yến tiệc linh đình chiêu đãi triều thần và các quý phu nhân.

Một tối, lúc vào bàn ăn, Đức vua chợt nhìn thấy Angiêlic ngồi cách mình không xa. Đức vua nghĩ rằng đây là lần đầu tiên được trông thấy nàng kể từ đầu

chiến dịch tới nay, và Người chào hỏi nàng một cách nhã nhặn.

- Như vậy là bà cũng đã rời thủ đô đến với chúng tôi đây nhỉ?

Angiêlic đưa con mắt lạnh lùng nhìn Đức vua và nói một câu đáp lễ nhạt nhẽo.

Đức vua ngỡ ngàng, má hơi ửng đỏ.

Phu nhân Môngtexpăng gỡ thế bí bằng một chuỗi cười khanh khách. Bà ta giải thích rằng hiện nay, tại các phòng khách của các phu nhân ở kinh đô Paris, có một lối vui đùa rất thịnh hành là thi nhau trả lời các câu hỏi bằng cách nói ngắn gọn, ngộ nghĩnh thật bất ngờ. Thế là câu chuyện kết thúc vui vẻ.

Sáng hôm sau, Angiêlic đang trang điểm trước gương thì người hầu vào báo có Thống chế Plexi-Belie đến thăm nàng.

Angiêlic cho đám hầu ra ngoài, và tiếp tục chăm chú xoa phấn. Gương mặt sa sầm của Philip hiện ra trong gương.

- Người ta đồn những điều không hay về bà, thưa phu nhân. Tôi buộc lòng phải đến để gỡ trách hoặc trừng phạt bà.

- Những điều gì vậy?

- Bà đã tỏ vẻ khó chịu với Đức vua, khi người ban vinh hạnh trò chuyện với bà.

- Chỉ có thế thôi ư? - Angiêlic vừa nói vừa tìm son phấn. - Người ta còn đồn những chuyện khác mà lẽ ra phải làm ông quan tâm hơn.

- Bà có đáp lời vua một cách hỗn xược không, có hay không?

- Tôi có lý do để làm thế.

Câu trả lời tác động như một lời báng bổ thân thánh, vị Hầu tước trẻ suýt nghẹn thở.

- Cô điên mất rồi, đúng vậy!

Philip đi vài bước rồi dừng lại, vừa nhìn Angiêlic vừa nhắm một cọng rơm.

- Quái lạ! Tôi đã cho cô được thư thả đôi chút vì trọng ông con trai tôi mà cô mang trong bụng và nuôi nấng. Vậy mà từ đó cô đi tới kết luận là mình có thể ngẩng cao đầu. Đã đến lúc tôi phải dạy dỗ cô lại mới được.

Angiêlic nhún vai. Nhưng nàng cố kìm giữ để khỏi buột ra một câu trả lời quá nóng nảy.

- Liệu tôi nên chọn cách trừng trị nào để dạy cho cô biết cách cư xử ra sao khi ngồi tại bàn ăn của Vua chúa? - Philip nói tiếp - Đẩy cô đi biệt xứ ư? Chà! Cô lại sẽ tìm cách thoát ra được, ngay sau khi tôi vừa quay gót! Hay cho một trận đòn ra trò với cái roi đánh chó mà cô đã được ném mùi? Phải đấy. Tôi vẫn còn

nhớ, rồi đòn đã làm cô phải cúi đầu khá thấp đấy.

- Philip, ông là người thầy quá khắt khe đấy. Chỉ vì vài lời buột miệng...

- .. nhưng là lời nói với Vua!

- Vua đôi khi cũng là một người bình thường như mọi người.

- Cô nhầm đấy. Đức vua là Đức vua. Cô có nghĩa vụ vâng lời, kính trọng và hết lòng đối với Người.

- Còn phải những gì nữa? Tôi phải trao cho Nhà vua quyền được định đoạt số phận tôi, được làm hoen ố danh dự tôi, được giày xéo lên niềm tin của tôi ư?

- Đức vua là chủ. Người có tất cả mọi quyền đối với cô.

Angiêlic quay ngoắt lại, gương cặp mắt nhìn Philip.

- Ra thế!... Vậy nếu Đức vua này ra ý hay là chọn tôi làm tình nhân, thì tôi phải làm gì?

- Phải vâng chịu.

- Nói vô phép, tôi thấy ông có một quan điểm làm chồng quá ư độ lượng!

- Toàn bộ tài sản của tôi đều thuộc về Đức vua, - Philip đáp - Suốt đời tôi, tôi không thể từ chối Người bất cứ điều gì.

Angiêlic kêu lên một tiếng thất vọng. Chồng nàng có tài làm tổn thương tình cảm của nàng! Chàng không thiết tha gì với nàng và chẳng buồn che giấu điều đó. Những cử chỉ sẵn sốc thoáng qua bên bếp sưởi chẳng qua chỉ để dành cho người mẹ có cái vinh dự sinh ra cậu ấm nối dõi tông đường. Nàng cúi tiết quay mặt đi, tay run run cầm lấy hết cái lược này đến cái lược khác.

Đứng đằng sau, Philip quan sát nàng đầy vẻ mỉa mai.

Cơn buồn bực của nàng bùng lên thành những lời chua chát:

- Đúng rồi, tôi quên mất. Một người đàn bà đối với ông chỉ là một đồ vật, như cái bàn, cái tủ. Tốt nhất cũng chỉ để đẻ con thôi. Chẳng hơn gì một con ngựa cái, một thằng hầu. Có thể mua được, có thể bán lại được. Người ta đem vứt nó vào sọt rác khi nó không còn được việc nữa. Giỏi lắm, cũng chỉ như một cái bánh ngọt, một đĩa thịt ragu, bọn họ xông vào khi đói ngốn ngấu.

- So sánh ngộ nghĩnh thật, nhưng cũng có phần đúng! - Philip nói - Với đôi má kia, thú thật tôi nhìn thấy mà thèm. Đúng thế, tôi đang nổi cơn đói ngấu đây.

Chàng thong thả bước lại gần và đặt hai bàn tay lên đôi vai tròn trĩnh của người thiếu phụ. Angiêlic quấy người ra và khép chặt ngực áo.

- Chuyện ấy đừng có tư tưởng ông bạn thân mến ạ. - Nàng lạnh lùng nói.

Tức giận, Philip mở ngực áo nàng, giựt tung mấy cái khuy bằng kim cương.

- Tôi đâu cần hỏi cô có thích thú không. Chẳng nhẽ cô chưa hiểu rằng cô thuộc về tôi ư?

Thô bạo, chàng kéo toạc ngực áo nàng, nắm lấy hai bầu vú nàng như tên lính tầy.

- Chớ quên nguồn gốc của mình, bà Hầu tước! Trước kia cô chỉ là đứa trẻ quê mùa, nhem nhuốc. Thế mà hồi đó đã ngạo mạn rồi.

Chàng nâng mặt nàng lên sát mặt mình, bóp chặt hai thái dương nàng.

- Người ta xuất thân trong một lâu đài đồ nát, vậy mà người ta tự cho mình cái quyền ăn nói hỗn xược với Đức Vua!

- Buông tôi ra! - Angiêlic kêu lên và cố tìm cách đánh lại. Nhưng vô ích, hai nắm tay nàng đấm vào bộ áo giáp chỉ thêm đau, khiến nàng rên rỉ và duỗi những ngón tay ê ẩm ra. Philip bật cười khanh khách, ôm lấy người nàng mặc dù nàng cố giãy giụa.

Chàng giang rộng đôi cánh tay nhắc bổng nàng lên mang đến một đồng rơm ở góc tối của nhà kho.

Angiêlic kêu âm:

- Bỏ ra! Bỏ ra!

- Im mồm! Cô định báo động cả binh đoàn chắc.

- Tôi căm thù anh.

Nàng nghệt thở trong đồng rom. Tuy nhiên, nàng cũng cắn được bàn tay đang ghì chặt mình làm nó chảy máu.

- Con vật độc ác này!

Philip đánh nàng mấy cái vào mặt rồi bẻ quặt hai cánh tay nàng ra sau lưng, khiến nàng không cựa quậy được nữa.

Ngạt thở, Angiêlic đuối dần. Lần này cũng như mấy lần trước, nàng sẽ phải chịu đựng sự chiếm hữu làm nàng thấy nhục nhã. Cái thú tính chàng áp đặt khiến niềm kiêu hãnh của nàng, khiến nàng tức giận lồng lên.

Cả tình yêu của nàng cũng kháng cự lại. Đó là thứ tình yêu rụt rè nàng cảm thấy đối với Philip, một tình yêu dai dẳng, không tiêu tan được mà nàng không muốn tự thú nhận với lòng mình.

- Philip!

Chàng đạt được mục đích của mình. Chàng biết cách giữ yên con mồi của mình và điều khiển nó, trong khi nàng hồn hên thở gấp dưới người chàng.

- Philip!

Chàng nghe thấy tiếng gọi tên mình. Tiếng nói của nàng có một âm thanh kỳ lạ. Vì mệt mỏi hoặc vì vô tình bị say mùi rom, đột nhiên Angiêlic chịu khuất phục. Nàng thôi không giận dữ nữa. Nàng chấp nhận tình yêu và sự chinh phục của người đàn ông cố ý làm cho mình trở thành tàn ác. Người đó là Philip, người mà nàng đã đem lòng yêu thương ngay từ khi còn ở Mongtơlu. Cho dù nàng có bị vò xé đến rướm máu cũng không có gì quan trọng. Bởi vì kẻ gây ra điều đó chính là chàng.

Trong một niềm hưng phấn đã giải thoát nàng. Angiêlic chấp nhận vai đàn bà của mình như theo sự đòi hỏi của đàn ông. Nàng là nạn nhân, là vật sở hữu của chàng. Chàng có quyền đối xử với nàng tùy theo ý thích. Bất chấp sự căng thẳng hoang dã xâm chiếm người chàng lúc ấy, Philip nhận rõ cử chỉ tự buông thả đó của nàng, đột nhiên trở nên mềm yếu. Có lẽ chàng sợ đã làm nàng bị tổn thương? Chàng kiềm chế một chút sự điên dại mù quáng của mình, cố đoán xem bóng tối che giấu điều gì và thăm dò thực chất của sự im lặng đường đột này.

Khi cúi xuống người nàng, chàng nhận được một hơi thở nhẹ mơn trớn trên má mình. Chàng xúc động giật nảy mình và ngã vào người nàng, yếu ớt như đứa trẻ.

Chàng rời nàng ra, không biết rằng chính mình, chỉ một chút nữa là đưa nàng tới đỉnh cao khoái lạc.

Chàng liếc mắt quan sát nàng trong vùng ánh sáng mờ tối, và đoán biết nàng đang vuốt lại quần áo cho ngay ngắn. Thái độ cam chịu của nàng, chàng thấy là đáng ngờ vực.

- Sự vồ vập của tôi làm cô bức mình lắm nhỉ, tôi thấy hình như thế. Nhưng cô phải biết rằng tôi làm vậy cốt để trừng phạt cô.

Nàng im lặng một lát

rồi mới trả lời với giọng dịu dàng hơi buồn bã.

- Biết đâu đó chẳng phải là một phần thưởng?

Philip đứng vọt dậy như né tránh một nguy cơ đột ngột. Một cảm giác mềm yếu không bình thường vẫn tồn tại trong con người chàng. Trong thâm tâm, chàng ước gì có thể lại nằm xuống nệm cỏ nóng ấm, bên cạnh Angiêlic để cởi mở tâm sự một cách chân thành. Một cảm dỗ chàng chưa từng biết đến, khiến chàng phần nộ. Nhưng những lời lẽ để chống đỡ cho mình đã tắt ngấm trên môi chàng.

Đầu óc trống rỗng, ngài Thống chế Plexi-Belie ra khỏi kho thóc với ấn tượng buồn xiu là lần này, chàng đã không thắng thế.

CHƯƠNG 6

Một buổi sáng tháng bảy nóng bỏng ở Vecxây, vì muốn tìm chút gió mát, Angiêlic đã đi dạo chơi cùng hai

người bạn là bà Luyđơ và bà Soadi. Dọc đường, ba phu nhân gặp ông Vivon. Ông này chào họ và lại gần nói với Angiêlic.

- Tôi đang định đến hầu chuyện bà, thưa phu nhân. Xin nói gọn là tôi mong muốn được bà chấp thuận để cậu con trai Canto giúp việc bên cạnh tôi.

- Canto ư? Một đứa bé thơ dại nhường ấy liệu có thể giúp ích gì được cho ngài?

- Bà hỏi vì sao người ta lại mong muốn có được bên mình một con chim có tiếng hót du dương ư? Cậu bé ấy đã chinh phục được tôi. Tôi rất thích được đưa

cậu ta đi theo trong cuộc hành quân sắp tới, để có dịp thưởng thức giọng hát thiên thần đó.

- Cuộc hành quân của ngài?

- Thế ra bà chưa biết tin tôi vừa mới được phong chức Thủy sư đô đốc và Đức vua đã cử tôi đi đánh dẹp bọn quân Thổ Nhĩ Kỳ đang bao vây đảo Candi ở Địa Trung Hải?

- Xa thế kia? - Angiêlic thốt lên - Tôi không muốn để con trai tôi đi xa thế. Trước hết cháu còn quá nhỏ. Một chàng hiệp sĩ lên tám?

- Cậu ta lớn bằng chú bé mười một tuổi, và sẽ chẳng đến nổi bờ ngõ giữa đám thiếu niên tùy tùng của tôi, bọn họ tất cả đều dòng dõi danh giá.

Tuy không coi lời đề nghị kia là chuyện nghiêm túc, Angiêlic vẫn hứa rằng sẽ suy nghĩ thêm. Ba người vừa trò chuyện vừa đi ngược theo con đường lớn dẫn tới toà lâu đài. Cả khu công viên đang nhộn nhịp chuẩn bị cho ngày hội vui. Họ bàn tán:

- Buổi lễ hội sẽ bắt đầu lúc chập tối. Chắc hẳn bọn mình nào nức chờ đợi cũng bỏ công.

Nhà vua đã quyết định tổ chức những ngày hội lớn ăn mừng chiến thắng. Việc Người chinh phục xứ Flandơ thật lẫy lừng. Cả chiến dịch mùa đông chớp nhoáng ở vùng Frãnsơ-Côngtê cũng đã thành công lớn. Cả châu Âu kinh ngạc hướng về ông vua trẻ tuổi trước đây luôn bị đám bầy tôi phản bộ, nhưng giờ đây đã tỏ rõ tầm cỡ một nhà chinh phục táo bạo với những thủ đoạn chính trị lắt léo.

Khi Angiêlic vào tới hành lang lâu đài ở tầng dưới trong tấm áo dài xanh óng ánh hàng hoạt viên kim cương, Đức Vua đang từ nội cung bước ra. Ngài ăn mặc cũng không lộng lẫy hơn gì ngày thường, nhưng gương mặt tươi vui sáng ngời.

Các cánh cổng sắt của toà lâu đài được mở rộng cho đám dân chúng ứa vào đứng đầy ở sân, các phòng khách lớn và các khu vườn hoa, tròn xoe mắt ngắm nhìn đám triều thần diễu qua.

Nhà vua cầm bàn tay Hoàng hậu cùng đi. Hoàng hậu vốn thích các cuộc phô diễn, các lễ nghi trọng thể, hôm nay lại được Nhà vua đặt vào vị trí danh dự và cầm tay. Trái tim của bà luôn bị lòng ghen tuông dày vò, lúc này đang tạm thời được thanh thản. Những cái miệng độc ác ở triều đình cho đến nay vẫn chưa xác định được người tình mới của Hoàng thượng là ai.

Dự ngày hội có đông đủ các phu nhân tên tuổi nhất: tiểu thư La Valie, bà Môngtexpăng, bà Plexi-belie, bà Luyđơ, bà Ruazơ... nhưng họ đều hòa lẫn vào đám đông, và không một ai được hưởng vinh dự đặc biệt nào.

Ngay từ những phút xô đẩy đầu tiên, Angiêlic đã rút ra ngoài, xa đám người đông như kiến đó. Đêm mát dịu và khu vườn Vecxây rực rỡ ánh sáng và róc rách tiếng

vòi phun nước, hiện ra trước mặt nàng những cảnh thần tiên. Nàng ngồi một mình, cảm thấy dễ chịu. Thấy một phòng bắt giác dưới lùm cây xanh có gắn nhiều quả đèn lồng nhỏ, nàng trèo ba bậc thềm, đến ngồi dựa vào một cột tròn. Tiếng ồn ào của đám đông nghe càng nhỏ đi.

Khi quay lại, nàng tưởng mình mơ ngủ. Một bóng ma trắng như tuyết nghiêng đầu chào nàng, từ bậc thềm thấp nhất. Khi bóng người ngẩng đầu lên, nàng nhận ra là Philip.

Nàng chưa gặp lại chàng kẻ từ sau lần giằng co nhau trong kho chứa thóc, sau cái ôm ấp cố tình rất thô bạo của Philip mà dù sao cũng để lại trong nàng một kỷ niệm xao xuyến, mặc dù nàng không muốn tự thú nhận.

Trong khi triều đình quay lại kinh đô, Thống chế Plexi-belie lại ở miền bắc chỉ huy đoàn quân tiến đánh địch ở vùng Frãngso-Côngtê. Angiêlic biết các cuộc hành quân của chàng nhờ tin đồn, bởi vì Philip chẳng đời nào bận tâm đến việc viết thư cho nàng.

Thỉnh thoảng nàng viết thư cho chàng những mẫu thư kể chuyện về bé Sáclơ-Angri, về triều đình, nhưng đã uổng công chờ đợi thư trả lời.

Bỗng nhiên, chàng về kia, ngay trước mắt nàng, ngẩng nhìn vợ với đôi mắt bình thản, nhưng có một thoáng mỉm cười dịu dàng trên môi.

- Tôi kính chào nữ nam tước với "tấm áo dài u sầu". - Chàng nói.

- Philip!... - Angiêlic kêu lên - Tấm áo dài này chỉ riêng các viên kim cương đã đắt tới mười nghìn livre đấy.

- Tấm áo cô mặc xưa kia màu xám, có những cái nút thắt nhỏ bằng dải lụa xanh nhạt ở ngực và cổ áo màu trắng.

- Anh vẫn còn nhớ à?

- Tại sao tôi lại không nhớ kia chứ?

Chàng trèo lên mấy bậc thềm, đến tựa lưng vào một cái cột cẩm thạch. Nàng chìa bàn tay ra cho chàng. Với chút do dự khó nhận thấy, chàng hôn tay vợ.

- Tôi tưởng anh đang ở với đoàn quân của mình. - Angêlic nói.

- Vua đã gửi một lá thư gọi tôi trở lại triều đình để trình diện trong ngày hội lớn được tổ chức tối nay.

Lời nói không hề lộ một chút huyênh hoang nào, mà chỉ nhận thấy ý chí triệt để tuân lệnh. Nhà vua muốn thấy trong đội ngũ những người theo hầu mình có đủ những phu nhân xinh đẹp nhất và những nhà quý tộc lộng lẫy nhất. Trong ngày hội này, người không thể thiếu được một trong những nhà quý tộc đẹp trai nhất của vương triều. "Người điển trai nhất trong triều, chắc hẳn rồi" - Angiêlic vừa nghĩ thầm vừa ngắm nhìn chồng, thon cao và uy nghi trong bộ quân phục bằng xa tanh trắng thêu kim tuyến. Chuôi gươm của chàng là bằng vàng, cả đến gót đôi giày da trắng chàng đang đi cũng viền kim tuyến.

Đã bao tháng trời đằng đẵng nàng chưa được gặp chàng.

- Thế nhà vua đã để anh ở lại quân đoàn ư? - nàng lên tiếng hỏi.

- Không phải! Tôi đã xin với người để được ở lại chỉ huy đội quân của mình.

- Vì sao?

- Tôi thích chiến trận - Chàng đáp.

- Anh có nhận được thư của tôi không?

- Thư của cô? À, à, có... hình như thế.

Angiêlic khép mạnh cánh quạt.

- Thế anh cũng đọc được thư chứ? - Nàng bực bội hỏi.

- Làm thế nào được, trong hàng quân tôi còn có bao nhiêu việc khác phải lo toan.

- Anh lúc nào cũng lịch sự lắm nhỉ?

- Cô vẫn hiểu chiến thế đấy... Tôi hài lòng thấy vợ mình vẫn mát tính như vậy. Nhưng xin thú thật nhé. Tôi cũng nhớ nhớ cái tính hay gây gỗ của cô đấy. Chiến sự thì cũng hơi tẻ, vài ba trận bao vây thành phố, vài trận đánh lẻ...

- Khi nào anh lại đi?

- Nhà vua đã truyền lệnh cho tôi là người muốn từ nay tôi phải ở lại triều đình. Chúng ta lại có đủ thì giờ để cãi cọ nhau.

- Có cả thì giờ làm việc khác nữa. - Angiêlic vừa nói vừa nhìn thẳng vào mặt chồng.

Ban đêm thật mát dịu và chỉ có hai người với nhau ở nơi dành cho yêu đương thơ mộng, khiến nàng trở nên

táo bạo. Chàng đã trở về. Giữa cảnh lộn xộn của ngày hội đông vui, chàng đã đi tìm nàng. Chàng đã không cưỡng nổi sự khao khát đến với nàng. Dưới cái vỏ ngoài mai mỉa che giấu lòng mình, chàng thú nhận là đã nhớ nàng. Phải chăng cả hai người đều đang nhích gần đến một nơi nào tuyệt diệu đây?

Philip có vẻ như không hiểu thế, nhưng đôi bàn tay chàng nắm hơi mạnh hai cánh tay Angiêlic, gạt những chiếc vòng ra để vuốt ve làn da mịn màng. Rồi dùng một ngón tay lơ đãng, chàng nhắc những chuỗi hạt đá quý quán tròn quanh cổ và trên vai nàng lên.

- Dinh lũy này được bảo vệ kỹ quá! - Chàng nói.

- Philip! - Angiêlic thốt lên - Ôi! Đáng tiếc thật! Anh lại bắt đầu nói màu mè như đám công tử bột!

Philip cười.

- Tiểu thư Ninông Lãngclô luôn luôn khuyên tôi nên im hơi kín tiếng mà. Nàng bảo: "Im lặng không mỉm cười, là một chàng trai đẹp, đi lướt qua rồi biến mất, đó là phong cách hợp với anh". Tôi mà đi chệch hướng đó, tức thì gặp rắc rối ngay.

- Chị Ninông không phải lúc nào cũng có lý. Em lại thích nghe anh nói cơ đấy.

- Đối với các quý bà, một con vẹt là đủ rồi.

Chàng cầm lấy bàn tay nàng, và hai người sánh vai nhau bước xuống các bậc thềm đá.

- Tiếng cây đàn vĩ cầm đã dạo. Nhà hát kịch chắc hẳn đã mở cửa cho khách ra. Đã đến lúc ta phải quay lại bên Vua và triều đình.

Hai người quay lại theo một lối đi, hai bên có những cây ăn quả trồng trong chậu bằng bạc. Philip với tay hái một quả táo đỏ hồng.

- Em có thích quả táo này không? - chàng hỏi.

Nàng

nhận quả táo hơi bẽn lễn, và mỉm cười khi đôi mắt gặp nhau.

Rồi đám đông tách rời họ ra.

Đã tới lúc bắt đầu buổi Đại yến. Đức vua yên vị, và chung quanh Người một số phu nhân được chỉ định hợp thành một chùm hoa rực rỡ, với những tấm áo dài lễ hội lộng lẫy nhất.

Hơi yên tâm nhưng lại phật ý một chút, Angiêlic thấy mình đã không được chọn để ngồi ở bàn của Nhà vua. Kể từ chiến dịch Flăngđơ, thái độ của Vua đối với nàng có phần khó hiểu. Ngài chưa bao giờ lộ vẻ không bằng lòng, mà dáng hòa nhã vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, một hàng rào ngăn cách đã dựng lên giữa hai người đến mức đôi khi nàng tự hỏi: hay là nàng chỉ được chấp nhận ở triều đình một cách miễn cưỡng mà thôi?

Nàng nhận thấy tiểu thư La Valie bị xếp ở cuối bàn của Đức vua, và ít được mọi người chú ý. Vua Lui 14 không còn để mắt đến người tình cũ này.

Phu nhân Môngtexpăng cũng không có mặt tại bàn ăn của Vua.

Người ta đến báo với Angiêlic rằng chỗ ngồi của nàng là ở bàn do phu nhân Môngtexpăng chủ trì. Nàng vào chỗ của mình bên cạnh một phụ nữ mà nàng phải nhìn kỹ một lần nữa mới đánh chắc rằng mình không nhầm.

- Frăngxoado! Chị ở đây ư?

Bà quả phụ Xcarông mỉm cười rạng rỡ.

- Vâng, bạn Angiêlic thân mến! Xin thú thật tôi cũng không ngờ mình lại có may mắn được dự ngày hội ở Vecxây thế này, khi nhớ lại mới cách đây vài tháng mình còn quần bách, đến mức suýt đi làm tùy tùng cho quận chúa Nơma sắp đi làm lễ thành hôn với vua Bò Đào Nha.

Bà Xcarông kể lại: bà Môngtexpăng đã nhận thừa chuyện giúp lên Đức vua về khoản trợ cấp của bà ta đã bị cắt đi, sau đó, theo lệnh vua, khoản trợ cấp đã được trả tiếp như cũ. Bà kết luận:

- Từ đó, tôi sống được, không còn lo lắng khổ sở vì những chuyện nhỏ nhặt như trước, tôi đã được quay trở lại với cái xã hội quen thuộc của mình, và... hôm nay tôi có mặt ở Vecxây.

Các bàn ăn vội người dân. Đức vua đã đứng lên cùng với cả đoàn người đi theo, và bước theo một lối đi dài thẳng tắp giữa vườn cây, đến nơi khiêu vũ.

Nhà vua khai mạc cuộc nhảy với lệnh bà, phu nhân Hoàng đế, và các quận chúa. Rồi lần lượt các phu nhân và các vị quý tộc đều ra khiêu vũ, khi dòn dập theo các điệu vũ cổ xưa, khi chậm rãi theo những điệu nhảy mới.

Angiêlic tỏ ra thích thú những điệu nhảy cầu kỳ nhất.

Bỗng nàng nhận ra hai bàn tay Đức vua vừa nâng lấy đôi bàn tay mình trong điệu nhảy lượn vòng. Nàng ngược mắt lên nhìn rồi vội cúi xuống ngay.

- Vẫn còn bực bội ư? - Đức vua hỏi khẽ.

Angiêlic giả vờ ngạc nhiên.

- Bực bội thế nào ạ? Giữa đám hội vui thế này? Hoàng thượng định nói gì ạ?

- Hội

vui thế này liệu có giảm nhẹ được nỗi oán trách của bà đối với ta từ mấy tháng nay không?

- Tâu Hoàng thượng, Người làm thiếp bối rối quá. Nếu Người nghĩ thế, vì sao người chưa bao giờ nói với thiếp?

- Ta sợ rằng bà lại càng giận ta thêm.

Ngay khi thấy có dịp thuận tiện, Angiêlic rời khỏi đám ngày đang nhảy và lánh vào chỗ những người xem.

Một thiếu niên tùy tùng đến tìm nàng theo lệnh Vua, và yêu cầu nàng đi theo anh ta.

Đức vua đợi nàng ở bên ngoài phòng khiêu vũ, trên một lối đi tối lờ mờ.

Vua nói với giọng đùa vui.

- Có lẽ đã đến lúc giảng hòa.

- Thưa lúc này liệu có tiện không? Cả triều đình đang đổ dồn con mắt về phía Người, và chỉ một lát nữa thôi, mọi người sẽ nhón nhác đưa mắt tìm kiếm và thắc mắc tự hỏi vì sao Người vắng mặt.

- Không đâu. Mọi người đang khiêu vũ. Người ta có thể nghĩ rằng ta vẫn đang ở một góc nào đó của phòng nhảy, trái lại, đây là dịp tốt nhất để ta cùng trao đổi vài lời mà không ai để ý.

Angiêlic cảm thấy mình phải cứng cõi. Rõ ràng có thủ đoạn gì đây, chắc bà Môngtexpăng một lần nữa lại bàn với Vua sử dụng nàng như trong trò chơi cũ mà nàng từng là nạn nhân.

- Sao bà lại bướng bỉnh vậy? - Vua nói dịu dàng và cầm lấy cánh tay nàng - Chẳng lẽ ta không có quyền nói với bà vài lời cảm ơn ư?

- Lời cảm ơn? Thưa vì

chuyện gì?

- Ông Cônbe đã nhiều lần báo cáo với ta rằng bà đã thực hiện rất tốt vai trò ông ta yêu cầu bà đảm nhận giữa các nhân vật trong triều. Bà đã biết cách tạo ra một không khí tin tưởng đối với việc kinh doanh ít được ưa chuộng, biết giải thích, làm thông suốt mọi thắc mắc, mà lại làm các việc đó theo phong cách xã giao nên không gây nghi ngờ, chắc chắn bà đã góp phần vào thành công trong một số hoạt động tài chính, kinh tế của chúng ta.

- Ôi! Ra chỉ có thế thôi? - nàng vừa đáp vừa né người - Hoàng thượng không cần cảm ơn gì thiếp cả. Thiếp cũng có lợi ích lớn trong những vụ kinh doanh ấy rồi... thế là đủ đối với thiếp.

Nhà vua giật mình. Một phút im lặng căng thẳng.

- Nhất định bà có điều gì oán ta đấy! Ta yêu cầu bà nói rõ nguyên do.

- Chẳng lẽ Hoàng thượng hoàn toàn không biết?

Đức vua có vẻ ngỡ ngàng, và người tỏ ra sốt ruột hơn.

- Tâu bệ hạ, thiếp xin người trở về với các vị khách của mình.

- Không phải vội vàng gì. Ta nhất quyết tìm hiểu cho rõ đầu đuôi.

- Còn thiếp thì đã quyết định sẽ không còn để mình bị dùng làm tấm bình phong cho Đức vua và phu nhân

Môngtexpăng nữa. - Nàng thốt lên - Thiếp quan tâm nhiều

đến danh dự bản thân, nên không thể đem nó là quà tặng cho bất cứ ai được... ngay cả đối với Đức vua.

- À.. ra thế đây! Bà Môngtexpăng đã muốn dùng phu nhân làm người nộm để đánh lạc hướng những nghi ngờ của một ông chồng ghen tuông dữ dội. Kế hoạch tinh khôn quá!

- Mà Hoàng thượng không phải không biết.

- Bà cho ta xảo quyết hay đạo đức giả?

- Thế thiếp sẽ phải nói dối vua hay phải làm phật ý Hoàng thượng đây?

- Vậy ra đó là ý kiến của bà về Chúa thượng của mình?

- Chúa thượng của thiếp không nên cư xử với thiếp theo cách đó. Người coi tôi là loại người nào? Tôi là một đồ chơi trong tay người ta ư? Tôi không thuộc về Đức vua.

Hay bàn tay mạnh mẽ nắm chặt lấy đôi cổ tay nàng.

- Bà nhầm rồi. Tất cả các phu nhân dưới quyền ta đều thuộc về ta, vì ta là Chúa thượng của họ.

Cả hai người đều tức giận muốn run lên. Họ đứng im như vậy một lúc, mắt long lên, như thách thức.

Nhà vua trấn tĩnh lại đầu tiên.

- Thôi nào, chớ có xung đột vì những chuyện không đâu. Liệu bà có tin ta không, nếu ta nói rằng chính ta đã tìm cách thuyết phục bà Môngtexpăng đừng có chọn bà làm nạn nhân? Bà ta tưởng rằng bà khá chất phác nên vào tròng mà không biết gì; hoặc cho bà là khá xảo quyết nên chấp nhận

trò chơi. Nhưng nếu buộc ta phải chịu trách nhiệm về lỗi bà ấy để oán trách ta, thì không công bằng. Vì thủ đoạn nhỏ ấy đã làm bà tổn thương đến mức ấy, hử Phũ phiếm? Phải chăng là một điều mất danh dự lớn khi mang tiếng là người yêu của Vua? Hay là lại được tiếng tăm? Được kẻ khác nịnh bợ?...

Đưa tay một cách dịu dàng, Nhà vua kéo nàng lại sát bên mình, vừa nói nhỏ nhẹ vừa cố đoán xem nét mặt lấp trong bóng tối ấy thế nào.

- Danh dự bị hoen ố, bà nói thế ư? Không phải, ở triều đình thì không phải vậy đâu. Trái lại, danh dự ấy chỉ càng thêm lẫy lừng, hãy tin ta... Vậy sao nào? Hay ta phải tin rằng cuối cùng bà đã để mình rơi vào bẫy? Và tin vào vở hài kịch? Có đúng thế không?

Angiêlic không đáp, vàng trán nàng nép vào va áo chần nhưng thoảng mùi nước hoa, lòng rung động trong đôi cánh tay dịu dàng ôm lấy nàng và đang xiết chặt thêm. Đã quá lâu rồi chưa có ai vỗ về mình như vậy. Một cảm giác êm đềm được cảm thấy mình yếu đuối, trẻ con và để cho người khác trách móc mình nhẹ nhàng một chút.

- Chẳng lẽ, tỉnh táo như bà mà để cho ảo giác lừa dối mình?

Nàng quả quyết lắc đầu, không đáp.

- Không chứ, ta cũng nghĩ thế mà. - Vua nói - Ấy vậ mà chẳng

lẽ đó chỉ toàn là đóng kịch cả sao? Nếu như ta thú nhận rằng khi ta nhìn bà, không phải ta không có lòng ao ước, và khá nhiều khi, ta có ý nghĩ..

Angiêlic né người ra một cách kiên quyết.

- Thế thì thiếp sẽ không tin là thật đâu tâu Hoàng thượng. Thiếp biết rằng Hoàng thượng đã yêu người khác rồi. Người được Đức vua lựa chọn thì đẹp, cuốn hút, không ai địch nổi.

Nhà vua lại cầm lấy cánh tay Angiêlic và kéo nàng cùng đi theo một lối đi, có tròng cây bách được cắt tỉa. Vua dừng lại, giữ nàng trong tay để nhìn thẳng mặt nàng.

- Hãy giảng hòa đi, Phu nhân Hầu tước nhỏ nhắn ơi! Chúa thượng của phu nhân thành thật xin lỗi đó. Chẳng lẽ phu nhân vẫn giá lạnh như băng?

Có thể đoán thấy nụ cười mỉm dễ thương và đôi mắt long lanh ấy của Đức vua.

Nàng giật mình. Khuôn mặt cúi xuống ấy, với đôi môi mềm mại mỉm cười với cái nhìn nồng nàn có một sức cuốn hút vô địch.

Đột nhiên, nàng bỏ chạy, nhưng chưa bao lâu đã vấp phải hàng cây. Thở hổn hển, nàng tựa vào cái bệ của

một pho tượng và đưa mắt nhìn quanh.

Trên cao, giữa bầu trời xanh thẫm, mặt trăng tỏa sáng êm dịu. Từ đám hội hè xa xa, chỉ vẳng lại một khúc nhẹ du dương. Ở đây thật yên tĩnh, chỉ có tiếng

nước chảy róc rách và tiếng bước chân Nhà vua đang lại gần, gót giày cao đập lên nền cát ẩm của lối đi.

- Cô bé - Vua thì thầm - Tại sao cô lại chạy trốn?

Vua ôm chặt nàng trong hai cánh tay, buộc nàng lại áp người vào vai áo của mình, trong khi mà vua áp vào làn tóc của nàng.

- Người ta đã tìm cách làm hại cô bé tuy cô không hề có lỗi. Chính ta đã biết, đàn bà đối với nhau có thể độc ác biết chừng nào. Là Chúa thượng, ta có nhiệm vụ bảo vệ cô bé. Tha lỗi cho ta.

Angiêlic xao xuyên. đầu óc choáng váng một cách êm dịu lạ lùng, trong khi nàng lắng nghe tiếng nói trầm cuốn hút của Đức vua.

- Đám người đang tụ họp ở đây thật là đáng sợ, cô bé của ta ạ. Cần biết điều đó. Ta nắm họ dưới cây roi của ta, vì ta thừa biết họ đủ sức gây ra những sự lộn xộn, những cơn điên cuồng đẫm máu như thế nào.

Không kẻ nào nắm trong tay một thành phố, một tỉnh mà lại không sẵn sàng dấy lên chống lại ta, gây đau

khổ cho dân ta. ở đây, trong triều đình của ta, tại Vecxây này, họ vô hại. Không một kẻ nào chạy thoát

được. Thế nhưng, khi lũ hùm sói tham tàn đó sống cạnh nhau thì chúng không thể nào không gây thiệt hại.

Muốn sống sót cần phải có đủ nhanh, mỏ, móng nhọn và vuốt sắc. Phu nhân không phải thuộc giống người

ấy. Phù phiếm xinh đẹp của

ta ạ.

Nàng hỏi thật khẽ, khiến Vua phải cúi sát xuống để nghe rõ.

- Phải chăng Hoàng thượng muốn cho thần hiểu rằng chỗ đứng của mình không phải ở triều đình?

- Chắc chắn không phải thế. Ta muốn nàng ở lại triều đình. Ta rất ưa thích khiếu thẩm mỹ, lòng nhân hậu và duyên dáng của nàng. Và ta đã nói rõ là ta đã đánh giá cao công việc kinh doanh của nàng. Ta chỉ mong sao nàng thoát khỏi tay bọn tham lam độc ác kia.

- Thần thiếp đã từng thoát khỏi cái còn tồi tệ hơn thế nhiều. - Angiêlic nói.

Vua Lui lấy bàn tay ấn nhẹ lên trán nàng, buộc nàng ngửa đầu ra phía sau và để lộ ra dưới ánh trăng khuôn

mặt có nét đẹp mịn màng của những cánh hoa. Dưới bóng hai hàng mi, đôi mắt xanh ngọc bích của

Angiêlic có thứ ánh sáng của dòng suối đầu nguồn giữ nguyên vẻ bí ẩn giữa rừng sâu. Vua cúi xuống và

với một chút e dè, đặt môi mình lên đôi môi tươi trẻ kia, và khước miệng nàng bỗng hiện ra một nếp nhăn

chua chát. Vua không muốn làm nàng hoảng sợ nhưng chẳng mấy chốc ông chỉ còn là một người đàn ông

khao khát, khuất phục trước lòng thèm muốn khi tiếp xúc với cái miệng mềm dịu kia, mà lúc đầu thì mím

chặt cứng lại, rồi sau đó rung động và trở nên linh hoạt, thành thạo.

Ngỡ ngàng, ông nhìn nàng

với con mắt mới lạ và nói.

- Ta yêu đôi môi nàng, không giống với bất cứ đôi môi nào khác. Đôi môi đàn bà và đồng thời là đôi môi một thiếu nữ, vừa tươi mát vừa nóng bỏng.

Và ông dừng lại. Khi nàng từ từ rời khỏi cánh tay ông, ông giữ lại. Hai người đứng im, phân vân, ở cách nhau vài bước.

Bỗng nhiên, một loạt tiếng nổ làm rung động những vòm lá trong vườn.

- Những người thợ pháo hoa đã bắt đầu bắn những quả pháo thăng thiên.

- Không nên bỏ lỡ cảnh tượng này. Ta về thôi - Vua Lui nói với vẻ tần ngần.

Hai người im lặng bước đi đến gần phòng khiêu vũ.

Vua cầm lấy bàn tay nàng khẽ tách nàng ra một chút để ngắm.

- Ta quên chưa chúc mừng trang phục tuyệt vời của phu nhân, nó tương xứng với sắc đẹp này.

- Xin đa tạ Hoàng thượng - Angiêlic cúi rạp xuống chào theo đúng nghi thức triều đình.

Vua cúi xuống, hôn bàn tay nàng.

- Sao nào?... Lại là bạn chứ?

- Có lẽ thế ạ.

- Ta hy vọng thế.

Angiêlic rời xa, ngõ ngàng dưới các chùm ánh sáng kỳ lạ vút lên trong những tiếng kêu vui của đám đông.

CHƯƠNG 7

Một mối lo nghĩ nhỏ nhỏ chợt quay lại ám ảnh Angiêlic: việc ngài Vivon muốn lấy chú bé Canto có khuôn mặt tròn làm thiếu niên tùy tùng của mình.

Nàng

rời ghé đứng lên. Đi qua hành lang nhỏ của biệt thự Plexi, nàng nghe tiếng hát của Canto từ trên lầu vọng xuống.

Nàng tần ngần dừng lại trước một cánh cửa gỗ sồi đen bóng. Nàng chưa đến đây lần nào, đó là cửa phòng của Philip. Nàng lùi lại, nghĩ rằng việc mình định làm là trái khoáy.

Nghe giọng hát véo von của đứa con lên tám đang kể lại câu chuyện tình bất chính của tiên vương Angri IV, nàng mỉm cười và đổi ý.

Nàng vừa gõ nhẹ vào cánh cửa đã thấy La Violet ra mở.

Philip đứng trước gương vừa mặc xong tấm áo chèn màu xanh thẫm. Chàng sắp đến điện Xanh-Giecmah. Chỉ sau một lúc, Angiêlic cũng sẽ phải tới đây, vì nàng được mời dự cuộc tiếp khách của Hoàng hậu và ở lại dùng bữa tối.

Rất lịch thiệp, ông Hầu tước không hề lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy vợ đến phòng mình. Chàng mời nàng ngồi và tiếp tục chuẩn bị trang phục, ung dung chờ nàng nói:

Angiêlic ngồi nhìn Philip chọn nhẫn đeo tay. CHàng lựa chọn rất lâu, thử từng cái và chìa bàn tay ngắm kỹ với con mắt soi mói.

Nàng thấy khuôn mặt người đàn ông trong khi chăm chú vào một công việc phù phiếm như vậy, có một vẻ lạnh lùng, lì lợm, trông như một gã đàn độn.

Nàng đến tìm kiếm gì ở chàng? Một lời khuyên? Chuyện này có phần dờ dẩn. Cuối cùng nàng đành cất tiếng, để chấm dứt sự im lặng gây lúng túng.

- Ngài

Vivon đã ngỏ lời xin tôi giao thẳng bé Canto cho ông ta.

Philip không tỏ vẻ quan tâm. Chàng thờ dãi, rút tất cả các nhẫn ở bàn tay ra. Không vừa ý cái nào. Chàng phân vân trước các hộp nhẫn mở sẵn, rồi như chợt nhớ ra là có Angiêlic ngồi đó, chàng nói có phần miễn cưỡng:

- À, thật ư? Vậy thì, tôi có lời chúc mừng vì tin lành này, ngài Vivon còn đang lên...

- Nhưng ngài Vivon lại sắp đi việc quân ở Địa Trung Hải. Mà thẳng bé thì còn nhỏ tuổi quá.

- Nó nghĩ thế nào?

- Ai kia? Canto ư? Ô!... Nó có vẻ hài lòng, và còn rất nôn nóng được đi theo nhà quý tộc ấy kia. Ngài Vivon nuông chiều nó, hay cho nó kẹo bánh. Nhưng không thể để thẳng bé lên tám tự quyết định số phận của nó được. Tôi do dự...

Philip nhú lông mày thoáng vẻ ngạc nhiên.

- Bà muốn cho nó thành đạt chứ?

- Vâng, nhưng mà...

- Lắm nhưng quá! - Chàng mỉa mai.

Nàng nói thật nhanh, đôi má đỏ bừng:

- Ngài Vivon có tiếng là trụy lạc. Ông ta cùng cánh ăn chơi với ngài Hoàng đế. Tôi không thích giao phó

con trai mình cho một người đàn ông có nguy cơ làm nó hư đốn.

Hầu tước Plexi lại thử nhẫn, và lại gần cửa sổ để cho tia nắng chiếu làm mặt kim cương lóng lánh.

- Thế bà định giao thằng bé cho ai kia chứ? - Chàng nói

chậm rãi - Cho một con người quý hiếm, đạo đức trong sạch, không thủ đoạn, không nhút nhát, được Vua tin dùng, ban cho đủ các vinh dự... Nhưng một người như vậy, làm gì có. Tập sự vào đời không phải đơn giản. Làm vừa lòng những vị quyền cao chức trọng đâu phải một nhiệm vụ dễ dàng.

- Nó còn nhỏ quá - Angiêlic nhắc lại. - Tôi sợ nó sẽ trông thấy những cảnh tượng làm đau khổ tâm hồn ngây thơ của nó.

Philip khẽ bật cười.

- Một bà mẹ nhiều tham vọng mà sao lại lảm đần vật thế! Về phần mình, tôi mới chưa đầy mười tuổi đã được ngài Cunme đem vào giường ngủ với ông ta. Và, bốn năm sau, tôi mới vỡ tiếng thì Phu nhân Crêxi, thềm cửa chùa, đã cho phép tôi - hay ép buộc tôi thì đúng hơn - vào phòng riêng của bà ta. Mà bà ta thì lúc đó đã hơn bốn mươi tuổi rồi.

Angiêlic ngồi đờ ra, hết sức kinh ngạc.

- Philip! Ôi! Philip!

- Philip! Ôi! Philip!

Chàng nhìn nàng và cười gần một tiếng cộc lốc.

- Hãy bỏ cái điệu ngo ngác ấy đi. Nếu những điều ấy làm bà khó chịu, tại sao còn hỏi ý kiến tôi? Bà nên không biết gì hay giả vờ không biết gì về việc đào tạo đầy đủ một người quý tộc trẻ phải bao gồm những điều gì. Và hãy để mặc cho các con bà thăng quan tiến chức.

- Tôi là mẹ của chúng. Đâu phải chỉ có danh dự, tước vị mới

là quan trọng? Tôi không thể bỏ mặc chúng về phẩm hạnh được. Bà thân mẫu của ông chẳng lẽ không hề lo lắng cho ông ư?

Philip thoáng có một chút bĩu môi khinh bỉ.

- À! Đúng rồi, tôi đã quên mất... Hai chúng ta đã không được đào tạo giống nhau. Nếu tôi nhớ không nhầm, bà đã lớn lên trong cảnh đi chân đất, ăn cháo rau và nghe kể chuyện ma quỷ. Trong những điều kiện đó thì người ta mới được bà mẹ săn sóc. Còn ở Paris, tại triều đình, một đứa trẻ con được nuôi dạy không giống như thế.

Quay lại bàn, chàng mở những hộp nhẫn khác. Vì chàng cúi tìm nàng không thấy rõ mắt, chỉ thấy một cái đầu tóc hung trĩu xuống dưới gánh nặng. Chàng nói khẽ.

- Mình trần và rét run, thỉnh thoảng còn bị đói... bị giao phó cho đám đầy tớ và lũ hầu gái, chúng làm tôi hư đốn. Đó là cuộc đời tôi đã sống trong cái biệt thự này mà một ngày kia tôi sẽ là người thừa kế. Nhưng, khi cần đưa tôi ra phô trương, thì người ta không tiếc bất cứ thứ gì nhưng lựa lựa lấy đất tiền nào. Thậm chí, họ cho thợ sửa sang đầu tóc cho tôi hàng giờ. Nhưng khi đã xong vai trò biểu diễn rồi, tôi lại quay về cái phòng nhỏ tối tăm của mình hoặc bị bỏ mặc lang thang ở các hành lang. Tôi buồn, chán ngấy lên. Không ai chú ý dạy tôi học đọc, học viết. Tôi tự cho mình đã gặp may khi được chọn vào phục vụ tại nhà ngài Cunme. Ông ta ưa thích gương mặt xinh trai của tôi.

- Thỉnh thoảng ông cũng trở về lâu đài cha mình ở Plexi chứ?

- Những lần về đó quá ngắn. Tôi phải ra mắt và loăng quăng chung quanh triều đình của Đức vua. Chỉ có thể thăng tiến nếu được Vua thấy mặt luôn. Vì tôi là con một, cha tôi không thể chấp nhận để tôi sống mòn mỏi ở tận nơi tỉnh lẻ hẻo lánh. Cụ hài lòng thấy tôi tiến nhanh như vậy trên đường công danh... Tôi rất ít học và trí tuệ nông cạn, nhưng tốt mã.

- Đúng là vì thế mà anh chưa bao giờ biết đến tình yêu - Angiêlic lẩm nhảm như nói riêng với mình.

- Có chứ! Tôi cho rằng trong lĩnh vực này, tôi có nhiều kinh nghiệm các loại.

- Đó không phải là tình yêu, Philip.

Nàng cảm thấy băng giá, buồn bã và thương hại như đứng trước một kẻ bần cùng thiếu đủ mọi thứ. "Trái tim đã chết, đó là cái chết tồi tệ nhất". Ai đã nói câu đó? Hoàng thân Côngđê, một thân vương cao cấp nhất, giàu có và vinh quang nhất.

- Anh đã bao giờ yêu ai... dù chỉ một lần, yêu một cách tuyệt vời... một người phụ nữ nào chưa? Thứ tình yêu cô đọng vào trong một con người duy nhất cả sự lớn lao của vũ trụ, sự êm dịu của tất cả mọi giấc mơ chưa được diễn đạt thành lời, cả đà vươn lên và sức mạnh của cuộc sống.

- Bà nói về

những điều đó tuyệt vời biết chừng nào. Không, quả thật tôi không nghĩ rằng mình đã có một lần nào đó biết đến một niềm say mê như vậy. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu được một chút về điều bà muốn nói. Một lần tôi đã đưa bàn tay ra với, nhưng ảo ảnh lại tan biến mất...

Đôi mi che giấu cái nhìn của chàng, và với gương mặt bình thản, nụ cười mỉm thoáng nhẹ trên môi, chàng có một vẻ gì bí ẩn. Chưa bao giờ nàng thấy chàng dường như xa cách mình bằng lúc này, khi mà có lẽ chàng đang nhích tới gần nàng hơn trước.

- Đó là ở lâu đài Plexi... Tôi vừa mới tròn mười sáu tuổi, và cha tôi đã mua cho tôi chức chỉ huy một trung đoàn. Chúng tôi về tỉnh nhà để tuyển lính cho đơn vị. Trong một ngày lễ hội, người ta giới thiệu một thiếu nữ với tôi. Cô ấy cũng trạc tuổi tôi, nhưng dưới con mắt thành thạo của tôi, thì đây chỉ là một cô bé con. Cô mặc một tấm áo dài màu xám, cài những cái nơ xanh ở ngực áo. Tôi thấy xấu hổ khi người ta giới thiệu đó là cô em họ tôi. Nhưng khi tôi cầm lấy bàn tay nàng dặt ra chỗ khiêu vũ, tôi thấy rõ bàn tay ấy run rẩy trong bàn tay tôi, và điều này gây cho tôi một cảm giác mới lạ và tuyệt vời. Trước đó, chính tôi đã luôn luôn run rẩy trước dục tình thôi thúc của mây bà nạ dòng hoặc trước những cử chỉ bỡn cợt châm chọc của đám phụ nữ trẻ đồng

đánh ở triều đình. Cô thiếu nữ nhỏ này đã đem trả lại cho tôi một quyền lực từng bị vùi dập. Đôi mắt thán phục của cô như thứ thuốc cao xoa dịu vết đau cho tôi, như thứ rượu ngon làm tôi ngây ngất, tôi tự cảm thấy mình đã thành một người đàn ông chứ không còn là một đồ chơi, một người chủ chứ không phải là một kẻ tôi tớ... Ấy vậy mà, tôi đã giễu cợt khi giới thiệu với các bạn bè của mình: "Đây là nữ Nam tước với Tấm áo u sầu". Lúc đó cô gái đã bỏ chạy. Tôi nhìn bàn tay mình đã rỗng không, và một cảm giác nặng nề không sao chịu đựng nổi đã xâm chiếm tâm trí tôi. Mọi cái đều trở nên buồn tẻ đối với tôi. Tôi muốn đi tìm nàng để xoa dịu nỗi giận dữ của nàng. Tôi lúng túng chưa biết cách làm thế nào. Trong lúc đi tìm cô gái, tôi đã lấy một trái cây đặt trong mâm, với ý định đem tặng nàng cho đỡ ngượng ngùng. Tôi còn nhớ, đó là một quả táo nửa hồng nửa vàng, đẹp như gương mặt nàng. Tôi đã đi tìm nàng khắp các khu vườn. Nhưng cả tới đó, tôi đã không thể nào gặp lại được nàng.

"Điều gì sẽ xảy ra nếu như tới hôm đó hai chúng mình lại gặp được nhau?" - Angiêlic nghĩ thầm - "Chàng sẽ đưa trái táo tặng ta. Và hai đứa sẽ cầm tay nhau, đi dưới ánh trăng..." Và có lẽ cuộc đời nàng sẽ đi theo một hướng khác.

- Và cô gái đó, chẳng lẽ anh đã không bao giờ gặp lại nữa ư? - Nàng hỏi trong một tiếng thở dài.

- Có chứ. Mãi lâu về sau kia. Và, hãy xem sự việc diễn biến có kỳ lạ không, và tuổi trẻ có thể tô điểm những tình cảm say mê đầu tiên của họ bằng những ấn tượng kỳ lạ biết bao. Bởi vì về sau cô gái kia đã trở thành độc ác, tàn nhẫn hơn xưa, và nhìn chung lại đã trở thành nguy hại hơn mọi người phụ nữ khác.

Chàng đưa hai bàn tay đeo nhẫn ra, ngắm với vẻ mơ màng.

Rồi chàng cất bớt những cái nhẫn thừa vào trong hộp, và rung chuông gọi người đầy tớ đến, bảo đi tìm cậu bé Canto.

Khi đứa trẻ bước vào, Angiêlic và Philip đang ngồi im lặng đối diện nhau.

Canto có một dáng đi vững vàng. Cậu ta đang tập vừa bước đi vừa đập lách cách những cái đinh thúc ngựa ở đôi ủng của mình, vì cậu vừa đi tập cưỡi ngựa về. Mặc dù vậy, cậu vẫn không quên xách theo cây đàn ghi ta mà không lúc nào cậu rời ra.

- Chà, này công tử. - Philip vui vẻ nói - Nghe đâu như cậu sắp ra trận? Cậu muốn đi theo ngài Vivon phải không?

- Ôi! Thưa Hầu tước, được đánh nhau với bọn Thổ Nhĩ Kỳ, thật là tuyệt vời!

- Hãy coi chừng! Bọn Thổ không hiền lành như đàn cừu đâu. Bọn chúng chẳng để cho tiếng hát của cậu ru ngủ đâu nhé.

- Con đi

theo ngài Vivon không phải để được ca hát đâu ạ. Con muốn được xuống tàu, muốn được ra biển khơi.

Angiêlic giật mình, hai bàn tay co lại. Nàng nhớ lại người anh ruột Gioxorlanh của mình với đôi mắt long lanh, với giọng nói say sưa thì thào bên tai nàng: "Anh bây giờ đi ra biển khơi đây".

Vậy là lúc biệt ly đã tới!... Ta vật lộn vì đám con cái, ta che chở chúng, ta lao động nhọc nhằn và tự nhủ rằng một ngày nào đó, ta sẽ sống với chúng, được chúng quây quần bên mình và dần dần hiểu biết chúng.

Và khi ngày ấy đến, thì thoát một cái, chúng đã lớn rồi. Và bây giờ chúng đã lại rời ta rồi!

Đôi mắt của chú bé Canto thì trong xanh và ráo hoảnh. Chú biết rõ mình định đi đến nơi nào.

"Canto không còn cần đến ta nữa" - Nàng nghĩ thầm. - "Ta biết mà. Nó giống ta biết bao. Có bao giờ ta cần có mẹ ta ở bên cạnh đâu? Ta lang thang khắp vùng nông thôn, ta sống cuộc đời phóng đảng thật thoải mái".

Philip đặt bàn tay lên mái tóc Canto.

- Mẹ con và ta đang bàn xem có nên cho con ra thử lửa chiến tranh không. Ít đứa con trai trạc tuổi con mà được vinh dự nghe tiếng súng đại bác gầm thét. Phải dũng cảm.

- Con dũng cảm, và con không sợ hãi.

- Để chúng ta xem xét, rồi cho con biết quyết định của chúng ta.

Cậu bé cúi chào bố dượng rồi rất nghiêm trang, cậu bước ra, thấu hiểu tầm quan trọng của mình.

Hầu tước nhận từ tay đèn đầy tở La Valie cái mũ nhung xám, lấy ngón tay búng một hạt bụi ở mũ rồi nói:

- Tôi sẽ gặp ngài Vivon, để xem những ý định của ông ta với đứa bé này có được lành mạnh không? Nếu không được như thế...

- Thì tôi thà muốn nó chết còn hơn! - Angiêlic thốt lên.

- Bà đừng nói năng như một bà mẹ thời cổ thế. Cái đó không còn thích hợp với thế giới ta đang sống.

Riêng tôi, tôi cho rằng ngài Vivon là một con người có khiếu thẩm mỹ, ông ham thích chú bé nghệ sỹ này như ưa một con chim hiếm quý nuôi dạy trong nhà. Đối với thằng bé, bước đầu vào đời thế là tốt! Tước vị của nó không đòi hỏi bà phải chi một đồng nào. Thôi nào, bà hãy cân nhắc mọi lý lẽ và hãy vui lên.

Chàng hôn bàn tay nàng.

- Tôi phải tạm biệt phu nhân. Nhiệm vụ châu vua đòi hỏi tôi lên đường và lũ ngựa sẽ phải phi nước đại để khỏi tới chậm.

Ngước mắt nhìn lên vẻ mặt khó hiểu của chồng, nàng nói:

- Philip ạ, cô bé ngày xưa vẫn còn đó, anh biết đấy.

Một lúc sau, trong cỗ xe phóng qua cánh đồng ửng đỏ ráng chiều để đưa nàng tới Xanh-Giécmannh, Angiêlic nghĩ về chàng.

Bây giờ nàng đã hiểu điều gì là bất lợi cho mình dưới con mắt Philip, đó chính là sự thành thạo của nàng đối với đàn ông, nàng biết quá nhiều điều về

họ, biết rõ những mặt yếu của họ. Và nàng đã muốn tiến công Philip với những vũ khí đã tỏ ra hiệu nghiệm, trong khi hai người chỉ có thể ăn ý với nhau bằng tiếng nói trái tim trong trắng của hai con người vị thành niên. Họ đã được tạo hóa sinh ra để gặp nhau vào lứa tuổi mười sáu, khi cả hai đang sống trong thời kỳ của những sự hiếu kỳ không thể thu nhận được nhưng lại thôi thúc nóng bỏng, thời kỳ đoán biết những điều bí ẩn còn ở dạng sơ khai và chưa từng hoen ố, thời kỳ mà những tấm thân no trẻ bị một niềm khao khát mới mẻ mà họ chỉ nhích tới gần nỗi sợ hãi và sự thẹn thùng, dễ dàng bằng lòng với một cái chạm tay, một nụ

cười mỉm và tìm thấy cả một thiên đường khi được hôn nhau. Muốn tìm niềm hạnh phúc đã mất, phải chăng đã quá muộn màng? Philip đã đi lạc đường theo những lối đi tẻ nhạt. Angiêlic thì đã là một phụ nữ trưởng thành. Nhưng sức mạnh của đời sống lớn lao đến mức có thể làm cho mọi cái đều nở hoa trở lại được, nàng nghĩ thầm như vậy tựa như sau những mùa đông băng giá trên một mảnh đất rắn khô cằn, mùa xuân ấm áp lại nở hoa.

Hôm đó Angiêlic ở trong phòng khách của biệt thự Plexi. Nàng xuống đây để xem xét kỹ gian phòng chuẩn bị cho cuộc chiêu đãi trọng thể sắp tới.

Angiêlic đi

một vòng quanh phòng khách rộng thênh thang, tối om với những đồ đạc thô thiển, cổ lỗ của thời vua Angrì

4. Nàng đang xem xét thì Philip bước vào nói là để tìm những tấm huân chương mà chàng xếp vào một cái bàn có nhiều ngăn kéo.

- Philip ạ, tiếp khách trong phòng này khiến tôi ngần ngại. Tôi ít khi thấy một nơi ở kém tiện nghi như ở đây.

- Cô phàn nàn về các phòng ở của mình ư? - Chàng hỏi vẻ nghi ngờ.

- Không đâu. Cái phòng dành riêng cho tôi thì dễ thương lắm.

- Tôi đã phải mất khá nhiều tiền để thay toàn bộ thảm ở các phòng đó. - Chàng nói với vẻ kiêu kỳ. - Tôi đã phải bán cả mấy con ngựa để có đủ tiền.

- Anh đã làm chuyện đó vì tôi ư?

- Thế cô muốn là vì ai nữa? - Philip làu nhàu và đóng mạnh một ngăn kéo bàn lại. - Tôi đã cưới cô... trái với muốn của mình, nhưng dù sao tôi cũng đã cưới cô làm vợ. Người ta đồn là cô thanh lịch, khó tính lắm.

Tôi chẳng thích chịu đựng kẻ khinh khỉnh của một thương gia giàu sụ.

- Vậy ra, anh đã tính sẽ đưa tôi về ở biệt thự này ngay sau lễ thành hôn ư?

- Điều đó đối với tôi cũng là chuyện bình thường thôi.

- Thế vì sao anh đã không mời tôi về ở đây?

Philip lại gần nàng. Trên mặt chàng hiện ra một loạt tình cảm phức tạp, trộn lẫn, khó phân tích. Mặc dù vậy, Angiêlic có cảm giác đáng kinh ngạc là chàng đỏ mặt.

- Tôi thấy dường như giữa chúng ta mọi cái đã bắt đầu một cách quá dở, đến nỗi giá như tôi ngỏ lời mời cô về thì sẽ bị khước từ ngay.

- Ý anh định nói gì vậy?

- Cô nhất định phải ghé thăm tôi sau những chuyện đã xảy ra ở lâu đài Plexi... Tôi chưa bao giờ biết sợ quân thù, chính Đức vua biết rõ điều đó... Nhưng tôi thà phải đối đầu với hàng trăm cỗ đại bác Tây Ban Nha còn hơn là phải gặp lại cô buổi sáng hôm đó, khi tôi tỉnh dậy... sau khi đã... Chao ôi! Kể ra tất cả cái đó là lỗi tại cô đấy... Tôi đã uống say... Ai lại dại dột làm điên khùng một kẻ đã uống rượu say như cô đã làm chứ?... Cố tình... cô làm tôi trở thành dử tợn. Cô điềm nhiên ngồi ăn. - Chàng thét lên và lay người nàng - Tôi đó cô lại ngồi ăn nhiều, ăn ngon lành quá mức bình thường, trong khi thừa biết rằng tôi sẵn sàng bóp cổ cô nghẹt thở!

- Nhưng, Philip. - Nàng kinh ngạc nói - Tôi xin thề là lúc đó tôi sợ đến chết được. Tôi chẳng có lỗi gì, bởi vì mỗi khi xúc động mạnh thì tôi lại càng đói... thế ra hôm đó anh cũng quan tâm đến tôi ư?

- Làm sao có thể không quan tâm đến cô được? - Chàng kêu lên giận dữ, - Cô nghĩ ra chẳng thiếu cách gì để buộc người ta phải chú ý đến mình.

Đột nhiên,

chàng đến ngay sau lưng nàng, nắm chặt hai vai như muốn bóp gãy xương nàng. Chàng hỏi thật đột ngột:

- Cô yêu Lôđăng Pêghilanh phải không?

- Lôđăng à? Không, sao anh lại hỏi thế?

Liên ngay lúc đó, nàng đỏ bừng mặt, nhớ lại chuyện ở Phongtenblô.

- Anh vẫn còn nghĩ tới chuyện đó ư, Philip? Tôi thì không nghĩ đến nữa, thú thật như vậy, và tôi cho rằng Pêghilanh cũng chẳng để ý đến chuyện đó nữa. Tại sao những chuyện ngu ngốc ấy lại có thể xảy ra được? Tôi cũng tự hỏi và tự giận thân mãi. Đó là chuyện ngẫu nhiên trong lúc hội hè, do uống rượu và do không khí phóng túng xung quanh, do một phút tủi thân. Anh đã cư xử tàn nhẫn, lạnh lùng đến thế với tôi kia mà. Dường như anh chỉ nhớ rằng tôi là vợ anh, là cốt để sỉ nhục tôi, đe dọa tôi mà thôi. Tôi có cố làm đẹp thì cũng chỉ là vô ích... Tôi chỉ là người phụ nữ thôi mà, Philip. Bị khinh bỉ, đó là thử thách duy nhất mà một người đàn bà không sao vượt qua nổi. Một nỗi đau day dứt con tim. Thế xác đàn bà buồn nhớ, khát khao được ve vuốt. Họ sẽ là môi ngon cho một kẻ tán tỉnh giỏi như Pêghilanh. Tất cả những lời hấn ca tụng về đẹp đôi mắt hay nước da của tôi, lúc đó đối với tôi là ngọt mát như nước nguồn giữa bãi sa mạc. Và lại tôi còn muốn trả thù anh nữa.

- Trả thù ư? Chao ôi, thưa phu

nhân. Cô đã đảo ngược các vai rồi. Chính tôi phải trả thù chứ đâu phải cô? Chẳng phải cô đã gây sự bằng cách ép buộc tôi cưới cô ư?

- Nhưng tôi đã xin lỗi anh rồi.

- Rõ thật là đàn bà! Họ chỉ cần xin lỗi thôi, thế mà đã tưởng tượng rằng mọi chuyện cũ đã xóa sạch. Mặc dầu vậy, rành rành tôi đã thành chồng cô do bị đe dọa. Cô tưởng rằng, muốn quên đi một sự tổn thương nặng nề như vậy, cô chỉ cần xin lỗi thôi?...

- Tôi còn có thể làm gì nữa?

- Phải đền tội! - Chàng hét lên, và giơ tay như muốn đánh.

Tuy nhiên, trong đáy đôi mắt xanh thẳm ấy có ánh vui nên nàng mỉm cười.

- Đền tội mà đôi khi lại êm dịu. - Nàng nói.

- Đừng có khiêu khích tôi. Quả thật tôi đã nương nhẹ cô. Tôi sai. Tôi đã cảm thấy với sự tinh khôn không tưởng tượng nổi của giới đàn bà, cô đang làm tôi bị trói ghềnh lại trong dây lưới chằng bẫy, y như kẻ đi săn lậu bẫy thỏ rừng.

Nàng cười và nhẹ nhàng ngửa cổ ra, tựa đầu vào vai Philip. Nàng cảm thấy đôi tay chàng xiết mạnh lấy người mình và hơi thở chàng gấp hơn.

- Sự thờ ơ của tôi làm cô buồn, cô nói vậy sao? Nhưng tôi lại có ấn tượng rằng quan hệ của chúng ta là nặng nề đối với cô.

Angiêlic bật cười khanh khách.

- Ôi! Philip. Chỉ cần anh dịu dàng với tôi một chút thì quan hệ giữa hai chúng ta cũng đã thành tuyệt vời đối với tôi rồi. Tôi vẫn ôm ấp tận trong tim một giấc mơ đẹp để biết bao, kể từ ngày mà anh cầm tay tôi giới thiệu: "Đây là nữ Nam tước với tấm áo dài u sầu". Tôi đã yêu anh ngay từ hồi đó.

- Cuộc sống... và cây roi của tôi đã làm tròn công việc phá hoại giấc mơ đó.

- Cuộc sống có thể tái tạo được... còn anh thì có thể bỏ cây roi đi. Tôi chưa bao giờ từ bỏ giấc mơ kia. Và ngay cả thời kỳ chúng ta ở xa nhau, trong đáy lòng thâm kín tôi...

- Cô đôi khi đã mong chờ tôi ư?

Đôi mi khép kín của Angiêlic tỏa lên hai má xanh xao của nàng một ánh tim tím dịu dàng:

- Em vẫn luôn luôn chờ anh.

Nàng cảm thấy đôi bàn tay Philip run rẩy và do dự chạm vào ngực mình.

Chàng làu nhàu một câu tức giận thật khế khiến nàng phải nín cười. Rồi đột nhiên chàng cúi xuống hôn bộ ngực mềm mại rung động ấy.

- Cô đẹp kỳ lạ, cô có một nữ tính kỳ lạ! - Chàng lầm nhảm. - Còn tôi... tôi chỉ là một anh lính vụng về.

- Philip!

Nàng nhìn chàng ngạc nhiên.

- Anh nói gì ngốc nghếch thế! Độc ác, tàn bạo, cục cằn, anh là thế. Nhưng vụng về? Không, không phải.

Đáng buồn là, anh

chưa bao giờ cho tôi có dịp thấy một sự yếu mềm mà những kẻ yêu đương say mê thường hay bộc lộ.

- Đó là một lời trách móc mà các cô xinh đẹp hay nói với tôi. Hình như họ thất vọng vì tôi.

Angiêlic càng cười, cảm thấy niềm say sưa cuồng dại đang xâm chiếm lòng mình. Mấy giây trước đó, hai người còn giằng vặt nhau. Giờ đây, các ngón tay của chàng Hầu tước run rẩy tất bật ở khe ngực áo nàng.

- Nhẹ nhàng thôi, Philip, em xin anh.

- Nhẹ nhàng thì được tích sự gì! Chỉ cần...

Nàng vội đặt hai ngón tay lên môi chàng.

- Không được lại ăn nói cục cằn, Philip, anh không hiểu gì về yêu đương, anh không hiểu gì về hạnh phúc.

- Vậy thì, cô hãy hướng dẫn tôi, phu nhân xinh đẹp của tôi. Hãy dạy tôi phải làm gì cho vừa ý.

Có chút gì chua chát trong giọng nói của chàng. Nàng quàng đôi cánh tay vào cổ chàng, thả người và buông chân ra. Nhẹ nhàng, chàng kéo nàng xuống tấm thảm len dày mềm mại.

- Philip, ôi Philip - nàng nói khẽ - Anh xem đây có phải lúc và nơi thuận tiện không?

- Tại sao không?

- Trên tấm thảm ư?

- Chứ sao, trên thảm này. Anh vốn là lính. Anh mãi mãi là lính. Chẳng lẽ anh không còn có quyền yêu vợ mình ngay trong nhà mình?

- Nhưng ngộ có ai vào?

- Cần gì! Bây giờ anh muốn em. Anh thấy em nồng ấm, em cảm động và dễ gần. Đôi mắt em long lanh như ánh sao, đôi môi em mềm ướt...

Chàng

nhìn chăm chú khuôn mặt nàng ngửa lên, với đôi má ửng hồng.

- Nào, cô em bé nhỏ, ta nô rồn với nhau, tốt hơn thời trẻ thơ nhé.

Angiêlic khẽ kêu lên, bị khuất phục và vươn đôi cánh tay ra với chàng. Nàng không còn đủ sức chống cự, mà cũng không lảng tránh được nỗi thèm khát say sưa. Chính nàng kéo chồng lại với mình, nói khẽ:

- Đừng quá nôn nóng, người yêu xinh trai của em. Để cho em có thì giờ được hưởng hạnh phúc.

Chàng say sưa ôm Angiêlic, chiếm lĩnh nàng và lần đầu tiên, có cử chỉ gượng nhẹ, chàng ngỡ ngàng thấy đôi mắt xanh ngọc bích của Angiêlic - mà chàng nghi ngại về cứng cõi, cương nghị - dần dần dịu đi trong một ánh lo âu mơ màng. Ở khóe miệng nàng, đã tan biến đi nét thách thức chàng thường hay thấy, đôi môi hé mở của nàng rung động nhẹ. Nàng không còn là kẻ thù địch với chàng. Nàng tin cậy chồng. Chàng thấy vững tâm, hi vọng bắt đầu hé nở và tăng lên, cùng với niềm khoái lạc dâng trào. Đã sắp tới thời điểm của một cuộc gặp gỡ say sưa. Trước đây chàng vẫn nghĩ rằng nàng đã làm mình cảm thấy nhục nhã và mình đã thù ghét nàng đến mức đau khổ. Nhưng nay nhìn vợ, chàng cảm thấy trong tim dâng trào mạnh mẽ một tình cảm mới lạ. Còn đâu nữa, người thiếu phụ đã thách thức chàng.

Thấy đột nhiên cả người nàng run lên, chàng hiểu

rằng đã gần tới lúc chàng hoàn toàn làm chủ được nàng. Mỗi giây trôi qua, càng làm chàng say sưa thêm trong cảm giác chiến thắng mà chưa bao giờ chàng có được. Trong hai cánh tay chàng, được kiên trì thôi thúc, nàng chỉ còn chờ đợi, lo âu và hạnh phúc. Nàng buông thả mình hoàn toàn và chàng cảm nhận sự hưởng ứng kín đáo của một tấm thân được khơi dậy niềm vui sướng. Và lúc đó chàng buông thả mình.

Chàng biết rằng đó chính là điều mình đã không có được trong suốt cuộc đời chàng. Chàng hiểu niềm vui của vợ, và nàng trở lại linh hoạt với những tiếng thở dài sung sướng.

- Philip.

Chàng áp đầu lên ngực nàng, vùi mặt vào nàng. Vì thực tại đã trở lại với nàng dưới dáng vẻ khắc khổ của phòng khách cổ xưa trong biệt thự dòng họ Plexi. Angiêlic bắt đầu lo ngại trước sự im lìm của chồng.

Nàng không dám tin vào sự say sưa, mê cuồng đã khiến nàng run rẩy, mềm yếu đến ứa nước mắt.

- Philip!

Nàng không dám bày tỏ lòng biết ơn chồng đã săn sóc, gượng nhẹ với mình.

Liệu nàng có làm chàng thất vọng không?

- Philip!

Chàng ngẩng đầu lên. Gương mặt chàng vẫn bí ẩn, nhưng Angiêlic không bị nhầm. Một nụ cười thật dịu dàng hé nở trên môi, nàng đặt một ngón tay lên bộ ria mép màu hung lấm tấm mấy giọt mồ hôi nhỏ.

- Ông anh họ của em!

Tất nhiên, điều gì phải xảy ra đã xảy ra. Có người vào, một tên đầy tớ dẫn hai vị khách tới thăm, ngài Bộ trưởng Luvoa và cụ thân sinh của ông ta là ngài Misen cao tuổi và có tiếng nghiêm khắc. Cụ già kính ngạc rơi cả kính. Ngài Luvoa thì mặt đỏ bừng. Bất bình, cả hai người bỏ ra về.

Ngày hôm sau, Luvoa đem chuyện ấy kháo khắp triều đình.

- Giữa ban ngày ban mặt!...

Phu nhân Soadi đi dọc hành lang điện Vecxây, nhắc đi nhắc lại nhiều lần về công phần.

- Giữa ban ngày! Giữa ban ngày ban mặt!...

Mọi người cười rúc rích trong suốt buổi vào chầu Đức vua lúc ngài tỉnh giấc.

- Hoàng thượng không cười nhiều như người ta tưởng đâu - ông Pêghilanh nhận xét.

Ông takhông phải người duy nhất đã đoán ra nỗi bức tức ngầm của Đức vua.

- Tất cả mọi điều liên quan đến cá nhân chị đều là chuyện nhạy cảm đối với Hoàng thượng. - Phu nhân Xêvinhê giải thích như vậy với Angiêlic. - Ngài đã thật lòng hòa giải chị với một người chồng khó tính. Nhưng cũng không nên tận tụy quá mức. Ngài Plexi đã tỏ ra quá sốt sắng làm theo ý Chúa thượng của mình. Có lẽ ông ta sẽ thất sủng chỉ vì không hiểu được rằng một số mệnh lệnh không đòi hỏi được thi hành quá triệt để.

Angiêlic mặt đỏ bừng chống chế.

- Vợ chồng yêu nhau dưới mái nhà mình thì có lỗi gì!

Phu nhân Atênai cười rũ ra.

- Giữa ban ngày... và trên tấm thảm! Thế là xấu lắm chứ, chị bạn thân mến. Làm thế với người tình thì còn tạm tha thứ được.

Còn Philip thì thản nhiên trước mọi lời đùa rỡ hoặc mỉa mai, và có lẽ chàng không biết là có những lời đàm tiếu, nên vẫn hiên ngang đi qua đám đông.

Đức vua có những biểu hiện khắt khe với chàng nhưng chàng không để ý. Trong không khí bận rộn của những ngày hội lớn cuối cùng do Nhà vua chủ trì trước khi vào những chiến dịch mùa hè, Angiêlic không sao lại gần được chàng.

Điều kỳ lạ, Philip lại tỏ ra lạnh lùng đối với vợ. Trong cuộc khiêu vũ, khi nàng tình cờ nói được vài câu với chồng thì chàng đáp lại với giọng ngạo nghễ. Cuối cùng nàng tự nhủ khoảnh khắc êm đềm tuyệt diệu ấy chỉ là một giấc mơ, được nàng lưu luyến giữ sâu trong trí nhớ như một bông hồng tươi thắm. Nhưng những ngón tay của đám người trần tục đã tàn nhẫn vò nát đóa hoa mong manh đó, đến mức lúc này nghĩ lại nàng vẫn còn đỏ mặt. Mà Philip thì cũng chỉ một giuộc với thế giới đó, thô thiển và độc ác.

Nàng không biết rằng Philip đang bị dằn vặt trong những tình cảm phức tạp, mới mẻ đối với chàng, đang sống trong một trạng thái mà những giầy vò của lòng kiêu hãnh hòa lẫn với nỗi sợ hãi, hoảng hốt do Angiêlic gây cho chàng. Chàng cảm thấy chỉ với lòng thù ghét chàng mới có đủ sức mạnh chế ngự được nàng. Nếu thành trì này sụp đổ, chàng sẽ rơi vào cảnh bị nô dịch. Chàng đã từng thề với mình rằng, sẽ không bao giờ để một người đàn bà nô dịch mình. Và bây giờ thì cơ sự là, mỗi khi ôn lại vài khía cạnh trong nụ cười của nàng hoặc một vài cái nhìn của nàng, chàng lại tự cảm thấy mình yếu ớt như một gã thiếu niên. Thói rụt rè cũ quay trở lại với chàng. Bị ám ảnh bởi một cuộc đời phóng đãng đã đem đến cho mình nhiều sự lợm giọng hơn là những khoái lạc, chàng đâm ra ngờ vực về giây phút hài hòa siêu tự nhiên mình đã hưởng trong cuộc giao hoan với một trong số những nhân vật đáng ghét và điều khinh bỉ mà những người đàn bà là hiện thân trong con mắt chàng. Phải chăng nên thú nhận với lòng mình rằng đó là cái mà người ta gọi là tình yêu? Hay đó chỉ là một ảo ảnh? Lo sợ rằng mình bị nhầm, khiến chàng bị dằn vặt: nếu là ảo tưởng - chàng tự nhủ - chàng sẽ tủi thân và đau khổ đến chết được. Thà rằng cứ trắng trợn và cường bức còn hơn!

Vì không thể nào ngờ được khuôn mặt lạnh lùng kia lại che giấu những điều giầy vò như vậy, Angiêlic dần dần cảm thấy thất vọng đau đớn. Những hội hè tung bừng kia không sao làm nàng quên nỗi buồn đi được. Những cử chỉ săn sóc của Đức vua dành cho nàng lại làm nàng bức tức và những cái nhìn chằm chằm ấy gây cho nàng một cảm giác không thoải mái. Có sao Philip lại bỏ mặc nàng? Một buổi chiều, khi mọi người ở triều đình nồng nhiệt hoan hô Mòlie trên sân khấu dưới vòm cây xanh nàng bỗng dưng cảm thấy một nỗi buồn mênh mông. Dường như nàng đã trở lại là cô gái nhỏ nghèo túng và rụt rè ở giữa đám quý tộc thiếu niên giàu có tại lâu đài dòng họ Plexi: cô bé ấy đã bỏ chạy đi giữa đêm khuya, trái tim nặng trĩu buồn tiếc và niềm yêu thương bị hất hủi. Giờ đây, ý muốn bỏ đi lại xâm chiếm lòng nàng. "Ta căm ghét tất cả bọn họ". Nàng nghĩ thầm. Và lặng lẽ, nàng rời khỏi tòa lâu đài, và cho tìm cỗ xe của mình. Sau này nàng còn nhớ mãi hành động bột phát khiến mình rút khỏi cung điện Vecxây này,

và sẽ gọi đó là "linh tính". Bởi vì, khi tôi đến nàng về tới biệt thự ở ngoại ô Xanh Angtoan, thì một cảnh bận rộn đang diễn ra: tên người hầu La Violet báo cho nàng biết rằng ông chủ được phái ra mặt trận ở Phrăngơ Côngtê, và sẽ phải lên đường vào lúc tảng sáng hôm sau.

Philip đang ngồi ăn tối, một

mình trước hai cây nến trong phòng ăn, với những bàn ghế đen thẫm. Thấy Angiêlic bước vào trong chiếc áo khoác bằng the hồng, chàng cau mày hỏi:

- Cô đến đây làm gì?

- Thế tôi không có quyền trở về đây khi nào mình muốn ư?

- Cô có nhiệm vụ ở Vecxây trong nhiều ngày nữa.

- Tôi bất chợt cảm thấy rằng mình sắp buồn chán đến chết mất, vì vậy tôi đã bỏ mặc đám người khóa mà chịu đựng nỗi ấy.

- Tôi hy vọng là lời bào chữa ấy không đúng, bởi vì nếu không thì lý do đó không thể chấp nhận được, và cô sẽ có nguy cơ làm phật ý Đức vua... Ai đã báo cho biết là tôi sắp đi?

- Không ai báo cả, tôi nói chắc với anh điều ấy. Tôi rất ngạc nhiên thấy cảnh sửa soạn lên đường này. Thế ra nah định đi mà chẳng chia tay với tôi ư?

- Vua đã yêu cầu tôi giữ thật kín chuyện tôi đi lần này, và đặc biệt là phải giấu kín với cô. Ai cũng biết rằng các bà phụ nữ khó mà giữ kín được chuyện gì.

"Vua ghen rồi", suýt nữa thì Angiêlic buột miệng. Chẳng lẽ Philip không thấy gì, không hiểu gì, trừ phi chàng giả vờ không biết.

Angiêlic ngồi vào đầu bàn bên kia, và chậm chạp tháo đôi găng tay ra.

- Kỳ lạ thật. Chiến dịch mùa hè đã bắt đầu đâu. Quân đội vẫn còn đóng trong doanh trại mùa đông. Tôi chẳng thấy một ai được Vua điều động lúc này với

lý do chiến sự cả. Việc anh được phái đi thế này giống hệt một sự thất sủng, Philip ạ.

Chàng Hầu tước trẻ im lặng nhìn nàng, lâu đến nỗi nàng tưởng chàng không nghe thấy.

- Đức vua là người chủ - cuối cùng chàng nói.

Chàng đứng dậy một cách cứng nhắc.

- Tôi phải đi nghỉ vì muộn rồi, Phu nhân ạ, hãy giữ gìn sức khỏe cho tốt khi tôi vắng nhà. Xin từ biệt nhé.

Angiêlic ngược lên nhìn chồng với đôi mắt nào nùng. "Chẳng lẽ chúng ta không chia tay được với nhau một cách thắm thiết hơn sao?", nàng như muốn van xin.

Chàng ra vẻ không hiểu. Cúi xuống, chàng chỉ hôn bàn tay mà nàng chìa ra với chồng.

Trong căn phòng sâu kín của mình, cô em họ nghèo xưa kia, chỉ còn là một thiếu nữ đầy lòng tự hào nàng đã kìm lại. Giũu đây lòa những giọt nước mắt nản lòng, tuyệt vọng.

- Không bao giờ hiểu nổi chàng trai này! Không bao giờ ta thắng được anh!

Chàng sắp ra trận. Thế nếu như chàng không trở về?... Ôi! Chàng sẽ trở về chứ. Chẳng phải nàng sợ điều đó. Nhưng mà, lúc chàng trở về thì giờ được Chúa ban phước lành đã qua đi mất rồi.

Qua khung cửa sổ trông ra những khu vườn tĩnh mịch, ánh trăng chiếu vào, và nghe thấy tiếng một con chim họa mi hót. Angiêlic ngẩng gương mặt đầm nước mắt lên.

Nàng tự nhủ rằng mình yêu căn nhà này, mà những tiếng động lọt vào đều chìm đi, bởi vì đây là căn nhà

nàng chung sống với Philip. Sự gần gũi giữa hai vợ chồng thật kỳ cục, nó giống như một trò chơi ú tim,

trong đó mỗi người hối hả chạy đi kiếm tìm trang phục của mình, và thử mang hết thứ này đến thứ kia,

trong những khoảng thời gian giữa hai cuộc đi dự lễ hội ở triều đình, hai chuyến hành trình, hai chuyến săn bắn.

Nhưng cũng có được những khoảnh khắc thoáng qua như ăn trộm được giữa cái xã hội thượng lưu đầy khát

vọng đó. Những giây phút mà Philip đến ngồi bên vợ để nhìn nàng cho bé Sáclơ-Angrì bú, những câu

chuyện trao đổi mà hai người nhìn nhau bật cười, buổi sáng mà Philip ngồi đeo thử những chiếc nhẫn trong

lúc nghe nàng nói về cậu bé Canto, và cái ngày vừa mới đây thôi, khi hai người cùng buông thả mình trong si mê điên cuồng và gượng nhẹ giống như tình yêu.

Đột nhiên nàng thấy không sao tự kiềm chế được nữa. Nàng mặc áo, khoác lên người tấm áo ngủ mỏng rồi, với hai bàn chân trần, thoăn thoắt bước qua hành lang nhỏ và chạy tới phòng Philip.

Nàng bước vào, không gõ cửa. Chàng ngủ mình trần, nằm ngang người trên giường. Những tấm chăn da nặng thêu đặng ten tụt một nửa xuống đất, để lộ bộ

ngực nổi cơ bắp, mà ánh trăng mờ nhẹ lọt vào chiếu lên thành màu tái tái của cẩm thạch trắng. Trong giấc ngủ, gương mặt chàng trông khác hẳn. Mớ tóc ngắn và xoắn lên của chàng bên dưới bộ tóc giả, với hai hàng mi dài và cái miệng bặm lại, tất cả tạo cho chàng một vẻ hồn nhiên và thanh thản thường thấy ở những pho tượng Hi Lạp. Cái đầu hơi ngả xuống bên vai và hai bàn tay mở duỗi ra khiến chàng như ở tư thế không tự bảo vệ được mình. Đứng ở chân giường, Angiêlic nín thở để quan sát chàng được kỹ hơn. Trái tim nàng se lại trước vẻ đẹp nhường ấy, trước những chi tiết nàng chưa biết và nay được phát hiện lần đầu tiên: một sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng mang một cây thánh giá nhỏ xíu quàng vào cái cổ lực sĩ của chàng; một nốt ruồi ở vú trái; vài cái sẹo ở chỗ này, chỗ nọ ghi lại vết tích của chiến trận và những cuộc đấu kiếm. Nàng đặt nhẹ bàn tay lên ngực chàng dò tiếng đập của trái tim. Chàng chưa tỉnh. Gạt chiếc áo ngủ ra, nàng dịu dàng nép người vào cạnh chàng. Hơi nóng ở thân thể đàn ông cường tráng của Philip và sự tiếp xúc với làn da mịn màng của chàng khiến nàng say sưa. Nàng bắt đầu hôn lên môi chàng, đỡ lấy đầu chàng và áp cái đầu nặng trĩch vào ngực mình. Chàng chưa quậy và trong lúc nửa tỉnh nửa mê,

ôm choàng lấy nàng:

- Em đẹp quá! - Chàng lẩm bẩm và lướt miệng vào ngực nàng với động tác của đứa trẻ đói sữa.

Hầu như liền sau đó, chàng ngẩng lên, mắt dữ tợn.

- Cô ư?... Cô ở đây! Hồn xược thật! Sao mà...

- Em đến chia tay với anh, Philip ạ, chia tay theo cách của em.

- Vợ thì phải chờ đợi ý thích của chồng chứ không được áp đặt. Hãy cút đi!

Chàng tóm lấy nàng, định đẩy nàng ra khỏi giường nhưng nàng cố bám chắc và van xin thật khê:

- Philip! Philip, giữ em lại! Giữ em lại bên anh đêm nay.

- Không.

Chàng giận dữ gỡ hai bàn tay nàng ra, nhưng nàng lại ôm chặt lấy chồng và nàng đủ tinh ý để đoán biết qua nhiều dấu hiệu rằng việc nàng đến cũng chẳng phải là không làm chàng xúc động.

- Philip, em yêu anh... giữ em trong hai cánh tay anh đi!

- Cô tìm kiếm cái gì chứ, mẹ kiếp!

- Anh thừa biết mà.

- Đồ trăng tráo! Cô thiếu gì tình nhân để ôm ấp thỏa thích kia mà.

- Không, Philip, em không có tình nhân. Em chỉ có anh thôi. Mà anh thì lại sắp đi xa hàng tháng trời đằng đẵng!

- À, té ra cô cần cái đó, con điếm này!

Một lúc lâu, chàng chửi rủa âm lên, gọi vợ bằng đủ các thứ tên, nhưng không đẩy nàng ra nữa. Còn nàng thì nép sát hơn nữa vào người chồng, lắng nghe những lời

xi vả của chàng như những lời tỏ tình dịu dàng nhất. Cuối cùng, chàng thở thật dài, tóm lấy tóc nàng để bật ngửa đầu nàng ra phía sau. Nàng mỉm cười nhìn chàng. Nàng không hề sợ hãi. Lúc nào nàng cũng là người không sợ hãi. Chính điều đó đã khuất phục được chàng. Rửa một lần cuối cùng, rồi chàng ôm lấy người nàng.

Đây là một sự ôm ấp lặng lẽ, mà ở Philip nó che giấu sự lo sợ thất bại vì yếu đuối. Nhưng sự say mê của Angiêlic, nổi vui gần như ngây thơ nàng cảm thấy khi ở trong vòng tay chàng, sự khéo léo của người đàn bà yêu đương, cuối cùng đã thắng được những phân vân của chàng. Tia lửa bùng lên, thành một đám lửa

rực hồng, làm tiêu tan mọi vết đen ám ảnh chàng. Angiêlic sung sướng thốt lên một tiếng kêu nhỏ, khiến chàng cũng cảm thấy tự hào.

Nhưng chàng không thú nhận điều gì cả. Hãy còn quá gần những giây phút giận hờn, chua chát của cuộc chiến tranh ngấm ngấm đã làm hai người đối đầu với nhau. Chàng hầu như vẫn muốn giấu giếm ý nghĩ của mình với nàng. Chàng không muốn cho nàng lấy lại tự tin. Thấy nàng trì hoãn và nằm nguyên bên cạnh mình, chàng cất tiếng nói cục cằn.

- Cô đi đi!

Lần này, nàng vâng lời một cách rất dễ dàng, khiến chàng vừa muốn đánh nàng lại vừa muốn ôm choàng lấy nàng hôn thật điên cuồng. Chàng nghiêng

răng lại, chống chọi với niềm luyến tiếc thấy nàng biến mất, với sự khát khao được giữ nàng lại đến lúc tảng sáng, để ôm nàng trong cánh tay nồng ấm của mình. Điên rồ! Phù phiếm! Sự mềm yếu nguy hại! Thôi, hãy để cơn gió lốc của chiến trường và những trái đạn đại bác xua tan mọi cái đó cho thật nhanh!

Ít ngày sau khi thống chế Plexi-belie lên đường, đã đến lượt chú bé Canto đi theo quân đội. Cho đến phút cuối cùng, Angiêlic vẫn còn muốn từ bỏ kế hoạch đó. Nàng cảm thấy buồn ghê gớm và được linh tính báo trước những chuyện chẳng lành. Nàng đã bắt đầu viết thư cho Philip ở Fransơ-Côngtê, nhưng chàng không bao giờ trả lời. Dù muốn hay không, sự im lặng của chồng đã khiến nàng buồn nản. Bao giờ Philip mới thú nhận với nàng rằng chàng yêu nàng? Có lẽ không bao giờ cả. cũng có thể chàng không biết yêu? Hoặc giả chàng không thể nhận thức được rằng mình yêu chàng! Chàng chẳng phải là một nhà triết học mà là một chiến sĩ. Nhưng chàng không thể nào xóa nổi cái đã xảy ra giữa hai người, sự đồng lõa mặc nhiên trong yêu đương đó đã xô đẩy họ lại với nhau trong ngõ ngách và yếu đuối.

Canto đã ra đi.

Tin thua trận ở mũi Paxorô về đến Pháp vào giữa tháng sáu, giữa ngày hội vui, đó là ngày cuối cùng Nhà vua cho tổ chức trước khi mở chiến dịch

Loren.

Người ta biết được rằng đội tàu galê của ngài Vivon đã bị tấn công ở ngoài khơi đảo Xixin bởi một đoàn chiến thuyền của người Bacbaxecơ, do một tên phản đạo người Angiê có những chiến công lẫy lừng ở Địa Trung Hải, được mệnh danh là Rexcato. Ông Vivon đã phải đến máu trong một vùng biển được mũi Paxorô che chở.

Ông ta tỏ ra rất rầu rĩ, mặc dù đây chỉ là một trận đánh nhỏ, chỉ có hai chiếc trong số hai mươi tàu galê do ông chỉ huy bị đánh chìm. Ngài Vivon buồn bực thấy chìm mất tích dưới đáy bể ba sĩ quan quý tộc và một số nhân viên phục vụ của mình, trong đó có cả cậu thiếu niên tùy tùng nhỏ tuổi với cây đàn ghita.

CHƯƠNG 8

Người ta ít đến chia buồn với phu nhân Plexi-Belie vì con trai nàng vừa mất ở Paxorô chỉ là một cậu bé. Riêng nàng, không sao tin được điều kinh khủng đó là thật. Một chuyện không thể nào tưởng tượng nổi. Canto không thể chết. Nó là đứa con của phép thần kỳ! Khi còn ở trong bụng mẹ, nó đã thách thức được chất độc mà người ta dùng để nhằm thủ tiêu mẹ nó. Nó đã sinh ra dưới những vòm mái hôi thối ở nhà thương làm phúc, giữa đám người cùng khổ nhất trong xã hội. Nó đã sống cả sáu tháng đầu tiên của cuộc đời mình trong một cái chuồng bò bị bỏ rơi tro bụi, người đầy mụn lở. Nó bị đem bán cho đám dân Bôhemiêng lang thang lấy có bảy đồng xu...

Nhưng nó đã vượt qua được mọi điều tồi tệ nhất và sống sót!... Vậy mà bây giờ, có kẻ dám nói là thằng bé lực lưỡng, không trì trệ nổi đó đã không còn sống trên đời! Chuyện điên rồ!

Bỗng tiếng vó ngựa mệt mỏi gõ lộp cộp trên sân lát đá ở bên dưới làm đứt mạch suy nghĩ của nàng. Đưa mắt thần thò nhìn ra ngoài, nàng trông thấy một kỵ sĩ dáng người tựa như Philip vừa nhảy xuống đất và đang leo lên những bậc thềm. Nhưng Philip còn đang ở tại mặt trận Frăngơ-Côngtê kia mà, và chính Đức vua cũng vừa mới đến đó.

Đúng là Philip vừa về thật. Nàng nghe rõ bước đi của chồng ở hành lang và còn chưa kịp ổn định ý nghĩ ngổn ngang trong đầu óc đau buồn của mình thì chàng đã vào kia, lấm bùn bê bết đến tận thắt lưng, và lần đầu tiên nàng thấy chồng có vẻ khá thảm hại, với cái mũ dạ và những ve áo khoác nước mưa chảy ròng ròng.

- Philip, - nàng thốt lên và đứng dậy - Anh ướt đẫm cả rồi!

- Trời mưa ngay từ buổi sáng và tôi đã phóng nước đại một mạch về đây.

Nàng rung chuông gọi người nhà.

- Để em cho bung một bữa ăn nhẹ nóng lên cho anh, và có lẽ phải đốt lò sưởi chẳng? Tại sao anh không báo tin trước cho em biết là anh về, Philip? Phòng của anh, em đang cho thợ đặt thảm sửa sang lại.

Chàng nghe vợ nói với vẻ thờ ơ, đứng vững trên hai chân doãng ra, giống như kiểu chàng hay đứng trước nàng. Cuối cùng chàng cất tiếng.

- Tôi được tin con trai em đã mất. Tôi chỉ mới biết tin tuần trước thôi..

Một lúc im lặng.

- Con nó đã mơ ước được ra biển khơi. - Philip nói tiếp - và nó đã đủ thì giờ thực hiện giấc mơ của mình. Tôi đã thấy Địa Trung Hải. Biển này xanh thẫm và viền vàng, giống màu cờ của Nhà vua. Đó là tấm vải khâm liệm đẹp dành cho một thiếu niên quý tộc có tiếng hát hay...

Angiêlic òa khóc, mắt vẫn mở to nhìn Philip mà không thấy nữa. Chàng đưa bàn tay ra đặt lên tóc nàng.

- Em đã mong muốn nó sẽ không bị biến thành hư hỏng. Cái chết đến để cho con thoát khỏi cảnh phải rơi nước mắt nhục nhã trong âm thầm. Mỗi người có một số mệnh. Số phận của con chỉ toàn là vui tươi, ca hát. Nó có một người mẹ yêu thương nó.

- Em đã không giành được nhiều thời gian để săn sóc con. - Nàng vừa nói vừa lau đôi má.

- Em đã yêu thương con. - Chàng nhắc lại - Em đã đấu tranh vì nó. Em đã cho nó cái cần thiết để có được hạnh phúc: tình yêu thương kiên định của em.

Angiêlic nghe chồng nói, và thắc mắc chuyển dần thành kinh ngạc.

- Philip! - Cuối cùng nàng thốt lên - Chẳng lẽ em tin được rằng anh đã rời quân đội, đi suốt 80 dặm đường lầy lội dưới trời mưa chỉ cốt để... đem lại cho em mấy lời an ủi thôi!

- Đây không phải là điều ngu ngốc đầu tiên anh đã làm chỉ vì em. Nhưng anh về đây không chỉ vì việc đó. Anh còn muốn tặng em một món quà nữa.

Chàng đứng lên, lấy từ túi áo ra một sợi dây chuyền đựng trong một cái bao da cũ đã sờn. Sợi dây chuyền kỳ lạ bằng vàng có ba lá vàng dán mỏng nạm hai viên hồng ngọc và một viên ngọc bích. Dây chuyền lộng lẫy nhưng kiểu cổ lỗ.

- Đây là dây chuyền của các phu nhân dòng họ Belie. - Chàng nói - Dây chuyền này, trải qua nhiều thế kỷ, đã khơi lên cho người mệnh phụ đức tính can đảm. Một bà mẹ đã hiến con trai mình cho vương quốc ta xứng đáng mang dây chuyền này.

Chàng bước lại đằng sau vợ để đeo dây chuyền vào cổ nàng.

- Philip! - Angiêlic nói khẽ, nghẹn ngào cảm động - Anh định nói gì vậy? Điều này ý nghĩa thế nào? Anh có còn nhớ cuộc thách đố mà hai chúng ta đã có lần tuyên bố với nhau trước đây trên những bậc thềm cung điện Vecxây không?

- Anh còn nhớ, thưa nữ Hầu tước, và như vậy là em đã thắng...

Chàng vén cao những lọn tóc quăn hung vàng và cúi xuống hôn giây lâu vào chỗ lõm ở cái gáy trắng nõn nà của nàng. Angiêlic ngồi im. Chàng Hầu tước trẻ xoay người nàng lại nhìn nàng khóc.

- Em nín đi. - chàng vừa nói vừa ôm chặt người nàng. - Anh về để

lau nước mắt cho em chứ không phải để làm em phải khóc thêm. Anh chưa bao giờ chịu nổi cảnh nhìn thấy em khóc. Em là phu nhân của một dòng họ lớn kia mà!

"Yêu say đắm! Anh ấy đang yêu say đắm đây mà!" Angiêlic tự nhủ. - "Việc trao dây chuyền cho ta ý nghĩa rõ ràng như vậy".

Vậy là Philip yêu nàng, và chàng vừa thú nhận tình yêu một cách tế nhị khiến trái tim đau buồn của nàng được xoa dịu hẳn đi.

Nàng đưa hai bàn tay nâng mặt chồng lên ngắm nhìn âu yếm.

- Sao em có thể ngờ được rằng dưới vẻ bên ngoài độc ác đến đáng sợ này, anh che giấu lòng tốt đến nhường ấy!

- Anh chẳng còn biết mình ra sao nữa, - Philip làu nhàu. - Có điều chắc chắn, bây giờ em đã mang ở cổ sợi dây chuyền của dòng họ Plexi-Belie, và điều này chẳng phải không làm anh ít nhiều lo lắng. Không một mệnh phụ tiền bối nào của nhà này mang dây chuyền đó ở cổ mà lại không sớm nảy ra mơ ước chiến tranh và nổi loạn. Chính mẹ anh, với dây chuyền đó ở cổ, đã về vùng Poatu tuyển mộ những đoàn quân cho ông Hoàng Côngđê. Và bây giờ, đến lượt em, em sẽ bày đặt ra những chuyện gì đây?

Chàng lại ôm chặt nàng, tựa má vào má nàng:

- Mà em thì lúc nào cũng thấy nhìn anh với đôi mắt xanh biếc mở to. - Chàng lảm nhảm - Anh hành hạ em, anh đánh em,

đe dọa em, vậy mà em luôn luôn ngẩng cao đầu, tựa như một bông hoa sau cơn dông. Anh bỏ mặc khi em quần quai đau đớn, và rồi thấy em hồi sinh, còn đẹp hơn trước! Phải, thật đáng tức giận, nhưng lâu dần thì chính cái đó lại gây cho anh một tình cảm... tin cậy! Ở một phụ nữ mà lòng kiên định chắc đến thế. Anh hoàn toàn kinh ngạc. Ngay đi dự cuộc săn của nhà vua, trước cơn giận dữ của Vua và của chính anh, mà thấy em vẫn mỉm cười, anh đã hiểu rằng anh sẽ không bao giờ dứt bỏ được em. Trong chỗ sâu kín nhất của lòng mình, anh tự hào có em làm vợ.

Chàng hôn nàng từng chiếc hôn ngắn một. Đôi mắt chàng như ngập ngừng. Vốn không quen với sự dịu dàng, cho tới nay chàng vẫn coi thường những biểu hiện âu yếm đó, mà giờ đây đã thành một nhu cầu thôi thúc chàng. Chàng do dự khi chạm vào môi nàng. Chính nàng đã tự mình kiếm đôi môi chàng.

Nàng nghĩ rằng đôi môi của người chiến sĩ này có vẻ gì mộc mạc và như bờ ngõ. Vì do sự ngẫu nhiên kỳ lạ nhất sau khi cả hai người đã từng trải qua cuộc đời và nhiều lần bị bùn nhơ vấy bẩn, họ lại đổi trao với nhau nụ hôn trong trắng dịu dàng mà xưa kia họ từng bỏ lỡ dịp lúc còn tuổi thơ trong khu vườn của lâu đài Plexi.

- Anh phải ra đi bây giờ. - Bỗng nhiên chàng cất tiếng với lời thô bạo quen thuộc. - Cho anh gặp con trai anh được không?

Angiêlic cho gọi chị vú đến. Chị ta bước vào, ẵm trên tay bé Sácơ-Angri mặc bộ quần áo nhung trắng. Với những đám tóc quăn hung vàng, da hồng hồng và đôi mắt tròn xanh lơ, chú bé trông mới xinh đẹp làm sao.

Philip đỡ lấy đứa con, cho nó nhảy bồng lên, rồi đi đi lại lại mấy lần, nhưng vẫn không sao làm nó cười được.

- Em chưa thấy đứa con nít nào nghiêm nghị như thằng bé này. - Angiêlic nói. - Thấy ai nó cũng tròn mắt nhìn. Bây giờ nó đã chập chững biết đi và cu cậu biết giở nhiều trò quấy phá rồi.

Philip lại gần vợ, đưa con cho nàng.

- Anh trả con cho em. Anh gửi nó cho em. Em săn sóc con cho cẩn thận nhé.

- Philip, đây là đứa con trai anh cho em. Em quý nó.

Cúi xuống bên cửa sổ, hai tay vẫn ẵm đứa con xinh đẹp, nàng ngắm chàng nhảy lên ngựa, trong bóng tối ngoài sân, và biến mất. Chàng đã khiến nỗi đau buồn cay đắng trong tim nàng nhường chỗ cho một niềm hạnh phúc sống động. Nàng không ngờ được rằng nỗi an ủi lại do chàng mang đến cho mình. Nhưng cuộc sống vốn có nhiều điều bất ngờ.

CHƯƠNG 9

Trở về biệt thự của mình, Angiêlic ngạc nhiên thấy có ngài Xanh-Anhãng, vừa từ Frãngso-Côngtê trở về, đang đợi trao cho nàng một lá thư của Đức vua.

- Của Vua ư?

- Phải, thưa bà.

Angiêlic ngồi riêng ra để đọc lá thư.

"Thưa bà, do chia sẻ nỗi buồn của bà về cái tang của đứa con trai nhỏ tuổi bỏ mình trong khi phục vụ nhà nước, Triều đình đã quan tâm nhiều hơn đến tương lai đứa con cả của bà là Phlorimông Moren-Belie. Do vậy, trẫm muốn để cháu vào phục vụ trong nội điện, giữ chân Hầu tước dưới quyền ngài Duyken. Trẫm sẽ hài lòng thấy cháu nhanh chóng đến nhận chức vụ mới, và trẫm rất muốn Phu nhân sẽ cùng đi với cháu lần này.

Luy."

Căn môi dưới với vẻ băn khoăn, nàng dăm dăm ngắm chữ kỹ với nét bút đầy quyết đoán: "Luy".

Phlorimông thành người hầu rượu của Vua! Những thiếu niên quý tộc các dòng họ lớn nhất nước Pháp sẽ tranh nhau để có được chức vị ấy, lẽ ra phải mua với giá rất đắt! Đây sẽ là một vinh dự chưa từng có dành cho cậu bé Phlorimông không tên tuổi. Làm gì có chuyện từ chối được. Nhưng Angiêlic ngần ngại về chuyện cùng đi với con trai. Nàng do dự trong suốt hai ngày. Thật đáng buồn cười nếu nàng lại còn làm cao trước một lời mời sẽ cho phép nàng được gặp lại Philip và đến kịp thời để dứt nàng ra khỏi những suy nghĩ buồn rầu.

Cuối cùng, nàng đi Xanh-Giecmann để tìm Phlorimông.

Ở đây, cả triều đình đang cười vỡ bụng kháo nhau về chuyện ghen tuông của Hầu tước Môngtexpăng

Bà Môngtexpăng

vẫn can đảm ngẩng cao đầu và ra vẻ như chỉ coi chuyện đó là chuyện tức cười. Nhưng thấy Angiêlic thì bà ta bật lên khóc và hỏi nàng xem chồng mình bây giờ thế nào rồi.

Angiêlic bảo bà ta rằng Đại công nương đã làm cho ông ấy dịu đi rồi, và lúc này ông đã hứa ở yên, không làm chuyện gì rắc rối.

Bà Atênai chùi những giọt nước mắt giận dữ.

- Chao ôi! Bạn có biết không, tôi bực mình hết chỗ nói. Lão ta chỉ làm bọn họ chế nhạo gượng cả mặt. Tôi đã biên thư mách Đức vua rồi. Kỳ này thì lão ta hãy liệu hồn.

Cỗ xe đưa Angiêlic đến thị trấn Tabô lúc chập tối

Hai cô gái Gilãngông đã lên giường tiếp tục ngủ say rồi, còn Angiêlic lúc này đang chải tóc gần xong. Bỗng nàng nghe có tiếng gõ nhẹ vào cửa buồng. Nàng vừa nói "Mời vào" thì ngạc nhiên thấy hiện ra ở khung cửa hé mở khuôn mặt tinh nghịch của Pêghilanh Lôđăng.

- Phu nhân xinh đẹp, tôi đây!

Ông ta kiễng chân rón rén bước vào, một ngón tay giơ lên:

- Ngài Lôđăng, tôi không sao ngờ được rằng lại gặp ông ở đây. - Angiêlic nói - Ông ở đâu đến vậy?

- Từ quân đội đến, chứ còn từ đâu nữa.

- Pêghilanh, ông sẽ không gây chuyện rắc rối cho tôi nữa chứ?

- Gây chuyện rắc rối, tôi ấy ư? Tôi đến đây có phải cho tôi đâu?.. Thôi, chẳng nên mất thì giờ nữa.

Cúi xuống bên tai nàng, ông ta thì thào:

- Đức vua ở kia, Người muốn gặp bà.

- Đức vua?

- Phải, ngoài hành lang.

- Pêghilanh, tôi không tin ông được.

- Bà sẽ xem tôi có nói dối hay không?

Angiêlic đứng lên và thắt dây áo ngủ.

- Nếu đúng là Đức Vua đang ở ngoài hành lang, thôi được, tôi xin ra đây tiếp Người.

Nàng bước ra và bỗng biến sắc khi thấy bóng dáng nhà quý tộc đang đứng ở hành lang gần cửa vào phòng.

- Phu nhân nói có lý. - Nhà vua cất tiếng nói đằng sau cá mặt nạ bằng nhung xám. - Dù sao cái hành lang này cũng chẳng đến nỗi tồi. Nó vừa đủ sáng mà lại vắng vẻ. Pêghilanh, ông bạn của tôi ạ, phiền ông đi xuống chân cầu thang để xua đuổi kẻ phá quấy nào định lên đây.

Nói xong, Người gỡ mặt nạ ra. Đúng là Đức vua thật. Người mỉm cười.

- Không, đừng cúi người thi lễ nữa, thưa phu nhân.

Người đẩy những vòng đeo tay của nàng lên cao để cầm lấy hai cổ tay và kéo nhẹ nhàng lại gần ngọn đèn dầu nhỏ.

- Ta nóng lòng gặp lại Phu nhân.

Tâu Hoàng thượng, - Angiêlic nói với vẻ kiên quyết. - Thiếp đã ngỡ ý rõ ràng với bà Môngtexpăng rằng thiếp bác bỏ việc gán ghép cho thiếp cái vai trò làm bình phong.

- Nào, nào, bà thấy rõ ràng tối nay làm gì có chuyện bình phong... cũng chẳng phải là chuyện hài kịch. Nếu ta đến tìm

bà với mục đích kia, việc gì ta phải giấu mặt để đến đây?

Lý lẽ đó đúng rành rành, khiến nàng lúng túng.

- Vậy thì...

- Vậy thì, rất đơn giản thôi, thưa bà, bà đã chinh phục được ta, ta không hiểu bằng thứ quyền lực kỳ lạ nào, mà có lẽ chính bà không rõ. Và ta không thể nào quên được đôi môi và đôi mắt của bà...

- Tâu bệ hạ, Phu nhân Môngtexpăng còn đẹp hơn thiếp nhiều, và bà yêu ngài, Tâu Hoàng thượng.

- Vậy còn bà?

Một quyền lực thôi miên toát ra từ hai con ngươi long lanh của Đức Vua. Khi người áp miệng mình lên miệng nàng, nàng muốn né tránh mà không được. Nhà vua khăng khăng đòi hỏi, mặc dù nàng mím môi lại và nghiền chặt hai hàm răng. Khi Vua buộc được nàng phải nhượng bộ, nàng mất hết tự chủ. Cái hôn kéo dài nóng bỏng, thiêu hủy hết thảy. Vua không chịu buông nàng ra, cho mãi đến khi anng hưởng ứng sự say mê của Người. Cuối cùng, nàng được tự do, đầu óc trống không. Kiệt sức, nàng phải dựa vào bức tường gần. Đôi môi nàng run run và đau.

Nhà vua thấy cổ họng se lại do bị dục vọng chi phối:

- Ta đã mơ được hôn như thế này từ nhiều ngày, nhiều đêm rồi. - Người nói khẽ - Đã mơ được thấy em với cái đầu ngửa ra sau, với hai mi mắt đẹp nhắm lại, với cái cổ xinh xắn kia... Lẽ nào ta có thể để mặc em ở lại đây một mình đêm nay... Không, ta không có can đảm làm thế được. Quán trọ nay kín đáo và...

- Tâu Hoàng thượng, thiếp van xin Người, xin đừng lôi cuốn thiếp vào một hành động mềm yếu mà về sau thiếp sẽ phải ghê tởm.

- Ghê tởm ư? Thế mà ta lại cảm thấy em rất gần gũi, và có những cử chỉ thuận tình không thể nào nhầm lẫn được.

- Thiếp có thể làm gì khác được? Người là Đức vua.

- Và nếu như ta không phải là Vua?

Với tất cả vẻ dữ dội bừng lên, Angiêlic đương đầu lại.

- Thì thần sẽ xin tặng Người hai cái bạt tai.

Giận dữ, Nhà vua đi đi lại lại mấy bước.

- Bà làm ta điên tiết, thật vậy. Tại sao dám khinh khỉnh thế? Dưới mắt bà, ta là một người tình tồi tệ đến

thế sao?

- Tâu Hoàng thượng, chẳng lẽ Người chưa bao giờ nghĩ rằng Hầu tước Plexi-Belie là bạn của mình ư?

Ông vua trẻ tuổi cúi đầu xuống với vẻ hơi ngượng ngùng.

- Quả thật, ông ta là một người bạn trung thành. Nhưng mọi người đều biết, ông thần chiến tranh ấy chỉ có một người tình: đó là chiến trận. Còn trong lĩnh vực trái tim, ông ta thờ ơ, và ông ta đã nhiều lần tỏ rõ điều đó.

- Ông ta đã chứng tỏ với thiếp rằng ông ta yêu thiếp.

Nhà vua bước quanh quần như một con thú trong cũi:

- Thần chiến tranh mà lại trúng tên của Thần Ái tình!...

Không, ta không tin!... Thật ra, bà cũng thừa khả năng làm nên chuyện kỳ lạ đó.

- Và nếu như thiếp dám đoán chắc với Hoàng thượng: thiếp yêu ông ta, và ông ta yêu thiếp. và đây là một tình yêu mới mẻ và chân thật biết bao, nếu như vậy liệu Người có phá hoại mối tình đó không?

Đức vua chăm chú quan sát nàng: đang có sự giằng co giữa những tình cảm say mê độc đoán với lương tâm con người.

Cuối cùng, Vua mới buông ra một tiếng thở dài thật sâu và nói:

- Không, ta sẽ không phá hoại mối tình đó. Nếu là như vậy, ta sẽ vâng chịu. Xin từ biệt, thưa bà. Chúc bà ngủ yên. Ngày mai, ta sẽ tiếp bà ở bản doanh quân đội cùng với con trai bà.

CHƯƠNG 10

Philip chờ nàng ở ngoài cửa lều Đức vua. Nghiêm trang trong bộ quân phục bằng nhung xanh thẫm thêu chỉ vàng, chàng nghiêng đầu chào, cầm bàn tay nàng và nâng nắm tay cao lên dẫn nàng đi, qua trước mặt các nhóm người, đến tận cái bàn trái khăn thêu đấng ten và bày cốc chén bằng vàng, bạc, nơi Nhà vua sẽ ngồi vào.

- Em chào anh, thưa Đức phu quân của em-Angiêlic nói khẽ.

- Anh chào em, thưa phu nhân.

- Tối nay em có được gặp anh không?

- Nếu việc phục vụ Đức vua còn để cho anh có chút rảnh rỗi.

Chàng siết chặt các ngón tay nàng một cách có ngụ ý.

Nhà vua nhìn hai người tiến vào.

- Liệu có cặp nào đẹp đôi hơn ông Hầu tước với Phu nhân Plexi-Belie không? - Vua nói với quan Nội điện Đại thần Giexvơ.

- Tâu Hoàng thượng, quả thật không thể có được ạ.

- Cả hai người còn là những bầy tôi đáng quý và trung thành nữa. - Nhà vua nói có vẻ buồn.

Ngài Giexvơ đưa mắt nhìn nhanh Đức vua.

Angiêlic cúi rạp xuống chào theo đúng nghi lễ. Vua cầm lấy bàn tay nàng nâng dậy. Nàng gập con mắt nghiêm nghị của Vua nhìn chăm chú nàng là người phụ nữ độc nhất được mời dự bữa tối của Vua.

- Hầu tước, ông thật hạnh phúc. - Đức vua nói - Vì có một kho báu như thế này. Tối nay không có một người đàn ông nào tại đây, kể cả Đức vua của ông, mà không thèm muốn số phận của ông. Ta hy vọng rằng ông không coi nhẹ hạnh vận của mình. Chẳng có ai không biết rằng, khói lửa chiến tranh, với mùi thuốc súng và niềm say sưa thắng trận đã đôi khi che mờ mắt ông trước vẻ duyên dáng của phái đẹp.

- Tâu Hoàng thượng, có những luồng ánh sáng, có thể trả lại con mắt cho kẻ mù lòa và gây cho họ lòng ham thích những thắng lợi loại khác.

- Câu trả lời thật hay. - Nhà vua cười đáp - Thưa bà, hãy nhận lấy vành nguyệt quế của mình.

Ngài vẫn giữ một bàn tay của Angiêlic, với một động tác thật dễ thương mà riêng Người có bí quyết, và nhân không khí thân mật trong chốn quân doanh, Đức vua

đưa cánh tay kia quàng lên vai Philip.

- Này ông bạn của ta, - Người nói khẽ - Số phận chiêu đãi khanh, nhưng ta sẽ không ghen tị, ta trân trọng công lao và lòng trung thành của khanh. Khanh có còn nhớ không cái trận giao chiến đầu tiên của chúng ta, khi cả hai đang độ tuổi mười lăm, lúc đó một quả đạn đại bác nổ gần đã làm bay tung chiếc mũ ta đội trên đầu, khanh đã chạy bộ dưới làn mưa đạn để nhặt mũ cho ta.

- Tâu Đức vua, thần còn nhớ.

- Lúc đó, khanh đã làm một cử chỉ điên rồ đấy. Mà từ ngày đó, khanh còn làm nhiều hành động đại dột khác nữa để phục vụ ta.

Đức vua hơi thấp hơn Philip một chút, mái tóc nâu bên cạnh mớ tóc hung vàng của chàng Hầu tước, nhưng cái hai, Vua và tôi giống nhau về hình thể, có tầm vóc cân đối, đều mềm mại và có cơ bắp nở nang, giống như những thanh niên khác cùng thời đại, quen với sự tập luyện và sớm trưởng thành trong chiến tranh.

- Vinh quang trong quân ngũ có thể làm ta lãng quên tình yêu được, thế nhưng, tình yêu liệu có thể làm lãng quên tình bạn trong chiến đấu không?

- Tâu Hoàng thượng, không, tôi không tin.

- Ý kiến ta cũng vậy... Nhưng thôi, ngài Thống chế, nói triết lý như vậy đã đủ rồi, đối với con nhà binh chúng ta. Phu nhân, xin mời vào bàn.

Philip vẫn đứng,

giúp quan nội điện đại thần phục vụ Đức vua. Là người phụ nữ duy nhất ở bàn ăn của Vua, ngồi bên tay phải Người, Angiêlic giữ vị trí của Hoàng hậu. Đôi mắt nồng nàn của Vua không rời dáng mặt nhìn nghiêng cúi xuống của nàng.

- Những thắc mắc của bà, thưa Phu nhân, đã dịu bớt chưa?

- Tâu Hoàng thượng, lòng nhân hậu của Người làm thiếp bối rối.

- Không có chuyện lòng nhân hậu ở đây. Than ôi, "Phù phiếm" thân mến của ta, con người còn có thể làm được gì khi đối mặt với tình yêu? - Đức Vua nói với một giọng thiết tha buồn bã. - Đó là thứ tình cảm không thể có tính nửa vời được. Nếu ta không sao hành động được theo lối thấp hèn thì ta buộc phải hành động với lòng cao thượng... Nhưng kìa, bà có nhận thấy con trai bà đang làm tốt chức vụ của mình không đấy?

Vua chỉ tay vào cậu thiếu niên Phlôrimông đang giúp việc cho quan Tiền tửu. Khi vua gọi rượu, quan tiền tửu rót một chút trong cốc do quan nội điện đại thần chuẩn bị cho Đức vua, uống thử trước mặt mọi người để phòng ngừa bị đầu độc. Sau đó quan tiền tửu mới rót đầy rượu vào cái cốc của Vua, do Phlôrimông kính cẩn nâng cao lên dâng. Cậu thiếu niên làm trong nghi thức với vẻ trang nghiêm.

Đức vua nói vài lời khen ngợi cậu bé khéo tay, và Phlôrimông cúi thấp mái tóc quăn xuống cảm tạ Hoàng thượng.

Khi rời bàn ăn đứng lên, bàn tay mà Đức vua đặt lên người nàng để đưa nàng đi lên trước mình, đã khiến cho Angiêlic xao xuyến hơn là một cử chỉ sỗ sàng.

Nàng cùng với Philip trở về lều của chàng đi qua khu doanh trại đã nổi lửa ban đêm.

Cái lều của Thống chế Plexi dựng bằng sa tanh màu vàng có thêu kim tuyến. Trong lều, dưới đất có trải những tấm thảm lông lầy và một tấm đi văng cũng được trải thảm bày biện xa xỉ kiểu phương Đông.

Philip tháo gươm ra. Tên người hầu La Violet lại gần định giúp chủ cởi bỏ quân phục, nhưng chàng xua hắn đi ra.

Cô hầu phòng Têredo của Angiêlic, sau khi đỡ cho nàng tháo gỡ các đồ nữ trang ra, cũng đã ra ngoài.

Angiêlic lại gần chồng, nũng nịu đặt đầu lên vai chàng.

- Anh có ưng ý gặp lại em không nào?

- Có, mới phiền chứ!

- Sao lại phiền?

- Em chi phôi mọi ý nghĩ của anh. Anh phải làm quen với những nỗi day dứt của lòng ghen tuông mà xưa nay anh chưa từng biết đến.

- Vì sao anh phải day dứt? Em yêu anh.

Chàng im lặng tựa trán vào vai vợ trong bóng tối mờ mờ. Angiêlic tưởng chừng lại thấy đôi mắt nồng cháy của Đức vua hiện ra.

Bên ngoài, một anh lính bắt đầu thổi sáo, dạo một bản nhạc buồn. Angiêlic rùng mình! Ta phải đi thôi, phải rời xa Vecxây và những cuộc hội hè, phải thôi không gặp lại Đức Vua.

- Philip, - Nàng hỏi - Bao giờ thì anh về nhà được? Đến bao giờ vợ chồng ta mới được chung sống bên nhau?

Chàng đẩy nàng ra xa một chút để ngắm nàng với vẻ giễu cợt.

- Chung sống bên nhau - Chàng lấy lại những từ trên - Liệu điều đó có dung hòa được với tư cách Thống chế quân đội Hoàng gia và quý Phu nhân trong triều đình không nhỉ?

- Nhưng em lại muốn rời xa Triều đình và tự mình quay về lâu đài Plexi.

- Bây giờ muốn quay về đó là quá muộn rồi.

- Anh định nói gì vậy?

- Em đang giữ những chức vụ quan trọng do chính Đức vua đã phong cho em, chức vụ được miễn nộp lệ phí. Nếu em từ chức bây giờ, sẽ làm Người phật ý lắm.

- Em sở dĩ muốn rời xa chính là tại Nhà vua, Philip, vì Nhà vua...

Nàng ngược mắt nhìn lên thấy mắt chàng nhìn đăm đăm, dường như đột nhiên chàng rời xa nàng.

- Nhà vua. - Nàng nhắc lại với vẻ lo âu.

Nàng không dám đi xa hơn nữa và gỡ bỏ hết áo ngoài ra. Philip vẫn có vẻ chìm đắm trong mơ mộng xa xôi.

"Nhớ lại điều mà Đức vua đã bảo anh tối nay, chắc anh sẽ hiểu được - Nàng nghĩ bụng - Nếu như không phải là anh đã hiểu điều đó rồi... từ lâu rồi... có lẽ còn hiểu trước cả ta nữa kia?.."

Chàng lại gần chỗ nằm của vợ, nơi nàng quỳ gối và tháo mớ tóc ra. Chàng không gạt hai cánh tay nàng giang ra quàng lấy đôi vai chàng.

Đôi bàn tay chàng vuốt ve
tấm thân kiều diễm của nàng.

- Philip! Philip!

Hai người im lặng một lúc lâu, như bỗng cảm thấy một nỗi lo sợ không thể diễn tả nổi.

Có ai gọi bên ngoài!

- Ngài Thống chế! Thưa ngài Thống chế!

Philip bước ra cửa lều.

- Người ta vừa bắt được một tên gián điệp. - Người liên lạc giải thích - Đức vua cho gọi ngài.

- Đừng đi, Philip! - Angiêlic van lơn.

- Anh mà không vâng lệnh Đức Vua thì còn ra thể thống gì nữa! - Chàng vừa cười vừa gạt đi - Ra trận thì phải thế kia mà, em xinh đẹp ạ. Trước tiên anh có nhiệm vụ xử trí với bọn thù địch của Đức vua.

Cúi xuống một cái gương, chàng vuốt lại đám ria mép, rồi đeo gươm vào người.

Đêm đó, nàng uống công chờ đợi chàng trong cái lều thêu kim tuyến, và ngủ thiếp đi trên tấm tràng kỷ trải đệm bằng lụa.

Khi tỉnh dậy, nàng thấy trời buổi sáng đầy sương mù và mây xám buồn bã. Sau trận mưa ban đêm, doanh trại lầy lội hầu như vắng bóng người. Từ xa nghe vọng lại tiếng đại bác nổ rền.

Theo lệnh nàng, người hầu dắt một con ngựa đốm yên cương đến cho nàng. Một quân nhân chỉ cho nàng lối đi lên vùng đất cao.

- Từ trên chỗ cao đó, Phu nhân có thể theo dõi trận đánh.

Lên tới đó, nàng gặp ngài Xannôvơ. Ông này đã bố trí quân của mình dọc theo bờ vách đá cao.

Tới gần nữa, Angiêlic nhìn thấy toàn cảnh vùng thị trấn bị bao vây.

Các khẩu pháo của quân Pháp được triển khai phía thượng lưu của thung lũng, để che chở cho những đội hình bộ binh. Một liên lạc viên phi ngựa nước đại ngang qua thung lũng. Một nhóm người ngựa màu sắc óng ánh đi đi lại lại ở phía trước trận tuyến. Ngài Xannôvơ lấy đầu roi ngựa trở cho Angiêlic.

- Từ sáng tinh mơ này, Đức vua thân chinh đến những vị trí tiền tiêu. Người tin chắc rằng đội quân Loren đồn trú sắp sửa đầu hàng rồi. Suốt cả đêm, Hoàng thượng và đám sĩ quan tham mưu của Người đã không được nghỉ ngơi phút nào. Tên gián điệp bị tóm tới qua cho ta hiểu ý rằng đội quân đồn trú của địch sẽ tìm cách tiến công ngay đêm qua. Nhưng bên ta đã phòng bị chặt chẽ, nên bọn chúng phải từ bỏ mưu chước đó. Chắc không còn bao lâu nữa, bọn chúng sẽ đầu hàng.

- Pháo binh địch nã đạn khá dữ dội kia mà?

- Đây là đợt bắn phá cuối cùng của chúng. Tôi tin chắc rằng tối nay quân ta có thể ăn mừng chiến thắng ở trong thị trấn Đôlor được.

Người lính liên lạc họ nhìn thấy lúc trước đã hiện ra ở chỗ ngoặt của con đường. Anh ta kêu to khi phóng ngựa qua:

- Ngài Plexi-Belie bị...

Anh ta ngừng lại giữa câu khi nhìn thấy Angiêlic, giật mạnh dây cương ngược lại và phóng ngựa quay về phía sau.

- Cái gì thế? Có chuyện gì xảy ra? - nàng hoảng sợ hỏi - Chồng tôi làm sao rồi ư?

- Vâng.

- Chuyện gì xảy ra? - Ngài Xannôvơ hỏi lại - Thống chế có làm sao không? Nào, nói đi chứ? Ông Thống chế bị thương ư?

- Vâng - Người liên lạc nói và thở hổn hển - Đức Vua đang ở bên ngài. Ngài Thống chế đã xông xáo hết sức thiếu thận trọng và..

Angiêlic tức thì thúc ngựa phóng đi theo con đường mòn trên đồi. Nàng vấp, suýt ngã gãy cổ mấy lần rồi mới tới được chân đồi. Tới đây, nàng thả dây cương ra, phóng ngựa như bay ngang qua cánh đồng.

Philip bị thương! Một tiếng nói gào lên trong đầu nàng: "Ta biết mà!... Ta biết điều đó sẽ phải xảy ra". Đã tới gần thị trấn và nhìn rõ các khẩu trọng pháo cùng những đoàn bộ binh đứng thành những hình vuông không chuyển động. Angiêlic nhìn chăm chú vào nhóm mặc quân phục sắc sỡ tập trung ở phía xa, bên cạnh những khẩu đại bác ở hàng đầu.

Nàng đang lại gần phía đó thì một kỵ sĩ tách ra khỏi nhóm sĩ quan và phi ngựa về phía nàng. Nhận ra đó là ông Pêghilanh Lôdăng. Nàng hốt hải hỏi ông ta thật to:

- Philip bị thương ư?

- Vâng.

Khi ngựa phóng tới chỗ nàng, ông Pêghilanh giải thích.

- Ngài Hầu tước đã xông xáo quá liều lĩnh! Đức vua vừa ngó ý muốn ra lệnh mở một đợt tấn công nhằm thúc đẩy đám quân địch bị bao vây phải đầu hàng nhanh hơn, ngài Plexi liền tuyên bố đảm nhận việc thăm dò trận địa. Và ngài

đã phi ngựa lên sườn đồi, nơi đang bị những khẩu đại bác địch bắn phá liên tục ngay từ lúc tảng sáng.

- Và... vết thương nặng phải không?

- Vâng.

Angiêlic nhận thấy Pêghilanh đã quay ngựa chặn ngang đường, không cho ngựa nàng tiến lên nữa. Một khối

nặng như chì bỗng ðe ập xuống vai nàng. Một luồng khí lạnh tràn vào người nàng và tim nàng thắt lại.

- Anh ấy chết rồi ư?

Pêghilanh cúi đầu.

- Cho tôi đi qua! - Angiêlic hét lên - Chồng tôi đây! Tôi có quyền đến! Tôi muốn nhìn thấy mặt anh ấy.

Pêghilanh lại bên nàng và đưa một cánh tay nhẹ nhàng kéo trán nàng tựa vào vai mình tống một động tác đầy thương cảm.

- Không nên đến, cô em gái nhỏ ạ. Không đến thì hơn. - Ông lẩm nhẩm - Than ôi! Ông Hầu tước tuần tú của chúng ta!... Ông ta đã bị một mảnh đạn đại bác phạt ngang đầu!

Nàng khóc. Nàng khóc với một vẻ tuyệt vọng, nằm gục trên cái trường kỷ mà cả đêm qua nàng đã uống công chờ đợi chàng ở đó.

Nàng khước từ mọi lời an ủi, từ chối không muốn ai xúm đến bắt nàng nghe những lời lẽ ngọt ngào dớ dẩn.

Các chị hầu phòng, các anh đầy tớ, và cả ông thầy dạy đánh gươm và ông linh mục, gia sư của con trai nàng, với Phlorimông, đều dừng lại ở trước cửa lều, kính sợ lắng nghe những tiếng nức nở thống thiết của nàng.

Nàng tự

nhủ điều đó không thể là thật được, tuy nhiên nàng đã biết rõ rằng sự mất mát này là điều không sao tránh khỏi. Như vậy là, không bao giờ nữa nàng còn có thể, dù chỉ một lần, làm một động tác âu yếm, như một người mẹ với con, động tác mà nàng ước mơ tha thiết bao nhiêu, ôm chặt vào lòng mình một cái trán tái xanh và lạnh như băng, hôn lên hai mí mắt có hàng mi dài, nay đã vĩnh viễn khép chặt, và thì thầm, thật khẽ với chàng: "Em đã yêu anh... anh, hình ảnh đầu tiên chiếm lĩnh trái tim thiếu nữ thanh tân của em..."

Philip! Philip trong bộ quân phục xanh thẫm. Philip mặc bộ áo trắng như tuyết thêu kim tuyến vàng óng, với mái tóc giả màu hung, đôi gót giày đỏ, Philip với bàn tay đặt lên mái tóc bé Canto...

Philip, một tay nắm chặt thanh gươm ngắn, tay kia bóp cổ con sói dữ.

Philip Plexi-Belie, đẹp uy nghi đến mức Nhà vua gọi chàng là Thần chiến tranh và được nhà họa sĩ làm cho trở thành bất tử trong bức vẽ trên trần điện Vecxây.

Tại sao anh ấy không còn nữa? Tại sao anh ấy đã ra đi? Trong một làn gió cuốn như lời tiểu thư Ninông Lãngđô. Trong cơn gió nóng bỏng đáng ghê sợ của chiến tranh. Tại sao anh ấy xông xáo liều mình như thế?

Nàng nhớ lại đúng những từ ấy, mà cả người lính liên lạc lẫn Hầu tước Lôđăng đều dùng. Nàng hơi gượng thẳng người lên.

- Tại sao, Philip... - Nàng thì

thầm - Tại sao anh làm như vậy?

Tấm rèm lụa che cửa được vén lên và nàng nhìn thấy ngài Giexvơ, nội điện đại thần, cúi chào trước mặt nàng.

- Thừa phu nhân, Đức vua đã đến ngoài kia. Người muốn bày tỏ tất cả niềm thương tiếc với lời chia buồn thống thiết của Người.

- Tôi không muốn tiếp ai hết.

- Thừa bà, đây là Hoàng thượng.

- Tôi không muốn tiếp Hoàng thượng. - Nàng kêu to.

- Thừa bà... - Quan đại thần nghẹn lời.

- Ông đi cho! Ông đi cho!

Nàng nằm vật xuống, vùi mặt trong chăn đệm, buồn bã, thờ ơ với mọi điều, không thể suy nghĩ và không trấn tĩnh được một chút để đương đầu với cuộc sống vẫn tiếp tục.

Hai bàn tay đặt lên đôi vai, nâng Angiêlic lên, mang lại cho nàng một cảm giác ấm áp được xoa dịu nỗi đau. Nàng tưởng đó là Pêghilanh Lôđăng, và nức nở to hơn trong những nếp áo chần nhung nâu phảng phất hương thơm.

Một lúc sau đã bứt tuyệt vọng, nàng ngược đôi mắt đỏ lên và bắt gặp đôi mắt nâu sẫm.

- Trẫm đã dặn các vị kia đợi ở bên ngoài. - Vua nói. - Thừa bà, xin bà hãy nguôi nỗi thương đau. Xin đừng để nỗi tuyệt vọng giày vò tâm trí. Nỗi buồn của bà làm trẫm xúc động...

Rất từ từ, Angiêlic thoát người ra. Nàng đứng thẳng lên, và lại lùi vài bước, đứng tựa lưng vào vách lều phủ xanh tanh theo chỉ vàng, và cái nền rục rờ

ấy càng làm nổi bật gương mặt tái nhợt đau buồn của nàng.

Nhưng đôi mắt nhìn Vua không chớp thì mỗi lúc một long lanh thêm, và có một ánh cứng cỏi. Tuy nhiên, khi nàng cất tiếng thì giọng nói dè dặt hơn.

- Tâu Hoàng thượng, xin Người ban cho thiếp được quay về vùng đất quê mình... ở Plexi.

Nhà vua do dự một chút, nhưng khó nhận thấy.

- Ta đồng ý, Phu nhân ạ. Ta hiểu ý bà mong muốn rút về nơi yên tĩnh. Vậy bà hãy lên đường đi Plexi. Bà có thể lưu lại đó đến hết mùa thu.

- Tâu Hoàng thượng, thiếp mong được miễn trừ những chức vị đang giữ.

Nhà vua dụi dàng lắc đầu.

- Đừng hành động dưới ảnh hưởng của sự nản lòng. Thời gian xoa dịu được nhiều vết thương. Ta sẽ không coi những chức vụ bà đang giữ khuyết người đâu.

Angiêlic biểu thị một dấu hiệu phản đối yếu ớt. Nhưng ánh sáng đôi mắt nàng đã tắt ngấm dưới hai hàng mi khép lại, và hai dòng nước mắt lại chảy trên má nàng.

- Hãy nhận lời với ta là bà sẽ trở lại. - Đức vua cố nài.

Nàng vẫn lặng im, không một cử động nào. Chỉ riêng cổ họng nàng rung động vì cơn nức nở thâm lặng nghẹn ngào.

Nhà vua lùi lại, và thôi không nài ép một lời hứa của nàng.

- Vecxây sẽ chờ đợi Phu nhân. - Vua dụi dàng nói.

PHẦN III: ĐỨC VUA

CHƯƠNG 1

Người kỵ sĩ

đi ngược lên theo con đường của những cây sồi lớn, vòng quanh cái ao, rồi hiện ra trước chiếc cầu nhỏ của lâu đài và rung chuông.

Ngồi trong phòng, Angiêlic nhìn qua ô cửa sổ, thấy người đó nhảy xuống đất, nàng hiểu rằng đó là người đưa thư.

Chỉ một lát sau, nàng đã đến ngồi bên lò sưởi, vui thích lật đi lật lại lá thư của một bà bạn, coi như một kiểu giải trí hiếm hoi.

Đang là tiết cuối thu. Mùa đông sắp sang và lạy Chúa, mùa đông ở lâu đài Plexi mới buồn bã làm sao.

Nóng ruột, nàng gỡ phong bì ra đọc thư của bà Xêvinhê.

"Bà bạn thân mến, tôi muốn gửi tới bạn một loạt lời trách cùng với những tình cảm thương yêu. Bạn đã bỏ rơi tôi trong bao nhiêu tháng rồi. Bạn đã đóng cửa ở một thân một mình, chẳng cho bạn bè thân thiết được an ủi mình trong cơn thử thách buồn đau. Bà bạn Ninông cũng khổ tâm như tôi về điều đó.

Trách bạn thế là đủ rồi. Tôi yêu quý bạn lắm lắm mà. Duyên dáng, tính chân thực làm cho bạn đáng mến đối với mọi người. Người ta luyến tiếc bạn đã ở xa.

Ở đây, phu nhân Môngtexpăng nay đang làm mưa làm gió. Cuối cùng bà ấy đã được trị vì. Nhất là khi chồng bà ta lại được ban thưởng vì những chuyện lác cắc

của mình. Đức Vua cấp cho 5000 đồng livơ và ra lệnh cho ông ta đi về vùng Ruxiông và ở nguyên đó.

Bà Môngtexpăng đang chỉ huy các đội mới về thời trang. Bà ta vừa tung ra một kiểu váy mới. Bà ấy phô

trương lộ liễu, và ngày càng lộng lẫy, khiến Đức vua nay chỉ đổ dồn con mắt vào riêng bà ta thôi. Tiểu thư La Valie chỉ còn là một cái bóng ma, bị buộc phải lang thang giữa những người đang sống. Đức vua đã chán ngấy câu chuyện tình lãng mạn với những giọt nước mắt dịu dàng rồi. Người muốn có một người tình đem lại tự hào cho mình, một con người khó tính hơn, tàn nhẫn hơn. Bà ta sẽ thừa sức tàn nhẫn: ai chống lại sẽ bị đập cho tan nát. Tôi thấy trong triều đình lúc này chẳng có một phụ nữ nào có thể sánh được và kháng cự được với bà ta. Tôi nói: lúc này, bởi bạn không có mặt..."

Angiêlic lấy một chiếc bút lông ngỗng, vót cho nhọn thêm, nhưng chưa vội viết thư trả lời ngay. Nàng muốn suy nghĩ trước đã. Một tiếng nói, mà nàng thấy rất khó chống đỡ, đang thì thầm bên tai nàng: "Điện Vecxay sẽ chờ bà trở lại".

Có đúng thế không? Có lẽ Vecxay đã quên nàng rồi, và như thế tốt hơn. Nàng đã muốn như vậy. Và bây giờ nàng lại thấy buồn. Nàng đã quay về rầu rĩ ở lâu

đài Plexi với ý muốn thiết tha lần tránh một nguy cơ mà nàng không muốn nói ra: nhưng đó đồng thời còn như để chuộc lỗi với Philip nữa.

Ở Plexi này, nàng đã qua một mùa thu đẹp trời và cố quên đi cảnh cô đơn bằng những cuộc đi ngựa qua khắp vùng đồng quê. Nhưng khi mùa đông tới, thì cuộc đời buồn tẻ sẽ trở nên quá nặng nề đối với nàng. Ngày hôm sau, một cỗ xe dừng lại trước lâu đài. Ông bà Rôcôlô trên đường về quê ở Acmanhac rẽ vào thăm nữ Hầu tước Plexi-Belie và để trao một bức thư của Thượng thư Cônbe. Tranh thủ chỉ có một mình với Angiêlic, bà công tước Rôcôlô tâm sự:

- Ông chồng tôi đang ghen đấy, rõ thật không phải lúc. Bởi vì chuyện dan díu giữa tôi với ông Lôđăng nay đã là chuyện cũ rồi. Hắn ta đã bỏ rơi tôi từ mấy tháng nay. Tôi đau khổ lắm. Chẳng hiểu hắn ta thấy công nương Môngpăngxiê có gì hấp dẫn chứ?

- Công nương là cháu nội Đức vua Angri 4 kia mà! Nhưng tôi chẳng tin rằng đây là chuyện nghiêm chỉnh đâu.

Bà Rôcôlô khẳng khái nói rằng chuyện ngày càng nghiêm chỉnh. Công nương đã xin Đức vua cho phép mình cưới Hầu tước Lôđăng, vì bà say ông ta chết mê chết mệt.

- Thế Hoàng thượng trả lời ra sao?

- Vẫn là công thức quen thuộc: "Để ta xem xét".

Người ta còn cảm thấy rằng Đức vua rồi sẽ xiêu lòng vì thấy Công nương yêu say đắm, và vì đã từ rất lâu, Người vẫn yêu quý Lôđăng mà. Nhưng còn Hoàng hậu, Thân vương Hoàng đệ và Phu nhân của ông này thì đều bất bình về chuyện kết thân kỳ quặc này.

Bức thư Ngài Cônbe yêu cầu phu nhân Plexi-Belie hãy trở về Paris càng sớm càng hay, nhằm giải quyết một vụ kinh doanh tơ lụa mà chỉ một mình nàng mới gỡ nổi.

Angiêlic trì hoãn trả lời trong hai ngày tiếp theo. Tiếp đó nàng nhận được một lá thư thứ hai do xe đưa thư công chuyển đến. Thư này là của tiên sinh Xavari, nhà bào chế già. Thư viết:

"Ông hoàng Xômalil, Bactiari, đặc phái viên của Hoàng đế Ba Tư, đã tới cửa ngõ Paris rồi, thế mà bà lại vắng mặt! Chắt nước khoáng mumi quý giá kia sắp được đem dâng lên Đức vua, nhưng sẽ bị coi khinh và đem xếp xó mà bà chẳng thể nào giành lấy cho tôi được một giọt nhỏ! Thế mà bà đã hứa hẹn sẽ liên minh với tôi kia đấy. Cơ hội ngàn năm mới có của tôi thế là bay mất. Nền khoa học bị thiệt thòi, tương lai mù mịt..." Hai tờ thư đặc chữ li ti cứ kéo dài như vậy, vừa van xin vừa nguyên rủa.

Đọc xong thư, Angiêlic kết luận rằng không còn cách nào khác: nàng phải quay về Paris.

CHƯƠNG 2

Từ Paris nàng lên đường đến Vecxay.

Nàng gặp Đức vua trong buổi

đi dạo hàng ngày của Người.

Triều đình đang dạo bước chậm chậm vòng quanh bể nước Thần Apôlông.

Phu nhân Plexi-Belie đứng đợi ở một góc cột, bên cạnh có cậu thiếu niên tùy tùng Flipô, hai chị hầu gái và một nhà quý tộc đi hộ vệ là Manbrăng.

Nàng tiến ra trước mặt Đức vua và cúi rạp người xuống chào theo nghi thức triều đình.

- Điều bất ngờ thú vị đây - Vua nói và hơi nghiêng đầu một chút. - Ta nghĩ rằng Hoàng hậu cũng hài lòng như ta.

Sau một cái gật đầu lịch sự nữa, Đức vua quay sang tiếp tục nói chuyện với Hoàng thân Côngđê.

"Vecxay sẽ đợi bà trở về". Vua đã từng bảo nàng.

Không, có ai chờ đợi gì nàng đâu. Chỉ sau vài tuần lễ, một chương trình lịch sử biên niên của triều đình đã khép lại, để mở ra một chương mới đặt dưới quyền chi phối của phu nhân Môngtexpăng. Nàng đưa mắt nhìn quanh, cảm thấy không thoải mái.

Hoàng hậu từ trong nội cung ra, đến ngồi bên cạnh Vua, rồi tiếp đó, đến ngồi thành một nửa vòng tròn là các vị Hoàng thân, các quận chúa trong hoàng tộc, rồi các vị đại quý tộc và các phu nhân cao cấp được quyền có một ghế đầu ngồi trước mặt Đức Vua. Tiểu thư La Valie ngồi ở một đầu... Và Phu nhân Môngtexpăng

ngồi ở đầu bên kia, gương mặt vẫn tươi như hoa.

Đám người hầu bắt đầu len lỏi giữa các hàng quan khách bung mời những cái cốc nhỏ đựng rượu mùi các loại.

Nhà vua cất tiếng nói.

- Ngài Giexvơ. - Người quay sang bảo viên nội điện đại thân - Phiền ông bảo người đem đến cho phu nhân Plexi-Belie một chiếc ghế đầu.

Những tiếng trò chuyện bỗng nhiên nhỏ hẳn đi, không ai bảo ai, mọi cái đầu đều quay nhìn về phía Angiêlic. Nàng tiến ra, cúi rạp đầu chào, và đến ngồi cạnh tiểu thư La Valie.

Nàng chọn trên khay một cốc rượu anh đào. Tay nàng run run.

Bà hầu tước Xêvinhê ôm chầm lấy Angiêlic hôn nồng nhiệt. Bà từ Paris đến đây để xem diễn một vở kịch mới của Môlie.

Cả hai người đi vào phòng diễn kịch.

Trên sân khấu, màn vừa mở ra, Angiêlic lơ đãng nghe những lời đối thoại đầu tiên.

Rồi nàng lại gần bà Xêvinhê.

- Tại sao bà chị lại cho rằng Đức vua phản đối việc tiểu thư La Valie muốn xin ra đi để vào tu viện?

Bà Xêvinhê trả lời rất khế.

- Chính vì ông Hầu tước Môngtexpăng. Ông ta vẫn còn có thể quay lại đây gây chuyện ghen tuông. Tiểu thư Luidơ có thể làm bình phong. Chừng nào Luidơ còn chưa bị công khai ruồng bỏ, thì vẫn còn có thể cãi được rằng chuyện Đức vua sủng ái bà Môngtexpăng chỉ là tin đồn nhằm để vu cáo.

Tan buổi kịch trở về căn phòng được dành riêng cho mình, Angiêlic thấy hai cô hầu gái đang đót lò sưởi.

Ngoài cửa phòng có ghi chữ: "Dành riêng" đầy danh giá.

Bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ. Tiểu thư Brien sôi nổi nói:

- Tôi đã biết là cái nhà ông bào chế thấp bé cuối cùng thế nào cũng sẽ kiếm được cho bà một cái ghế đầu mà. Ôi! Chị làm ơn mách tôi phải làm gì, phải hứa hẹn gì với ông lão ấy để ông ta phải quan tâm giúp đỡ tôi với chứ!

- Bình tĩnh lại nào - Angiêlic nhún vai - Ông lão Xavari ấy chẳng dính gì đến chuyện này cả. Tôi mới từ quê nhà đi thẳng tới đây.

- Vậy là... chính mục thầy bói Voadanh đã giúp chị?...

- Vớ vẩn! Tôi chẳng nhờ vả gì mục này, cũng chẳng phải nhờ ông bào chế già mà có được cái ghế đầu kia.

- Thôi đi. Mọi người đều biết rằng chị có quan hệ với cái ông phù thủy thấp nhỏ có bộ râu bạc ấy. Chính

Ông ta vừa mới đi lòng quanh cung điện này tìm gặp chị rồi rít cả lên.

- Ngài Xavari ư? Ông ta đang ở đây ư?

- Người ta thấy ông ta ở trong đám các đại biểu thương mại mà lúc này Hoàng thượng đang cho yết kiến.

- Tại sao không bảo tôi ngay? Tôi có một ít thì giờ rảnh để gặp được ông ta trước khi đi ăn bữa tối.

Angiêlic cầm lấy chiếc quạt, chỉnh đốn y phục rồi bước ra khỏi

phòng. Đi theo đằng sau, tiểu thư Brien vẫn đon đả:

- Chị hứa sẽ nói hộ để ông ta nhận giúp tôi chứ?

- Tôi hứa. - nàng nói cho qua chuyện.

Ngài Xavari nhảy bổ lại chỗ nàng, kéo riêng ra một chỗ.

- Ôi, bây giờ mới tóm được bà đây.

- Ngài Xavari, sao mà rối rít lên như vậy?

- Bởi vì hỏng hết mọi chuyện rồi, hoặc gần như hỏng hết rồi. Ông Hoàng Bactiari đã tới cửa ngõ Paris rồi.

- Ông đã cho tôi biết tin ấy rồi. Tôi nghĩ rằng ông ta đã vượt qua cửa ngõ thủ đô rồi chứ?

- Chưa mới khổ chứ! Tình hình trở nên gay go giữa Đức vua với ông ta rồi.

- Vì sao thế?

- Tôi không biết nữa. Chỉ biết rằng có tin đồn ngài Đại sứ ấy muốn quay trở về Ba Tư mà không yết kiến Đức vua nữa... và mang cả chất mumi về. Thật là thảm hại!

- Tôi có thể làm gì cho ông được? Tôi không hiểu sẽ giúp ông bằng cách nào. Tôi làm sao đủ sức san bằng được những khó khăn nổi lên giữa Vua nước Pháp và đại sứ của Hoàng đế Ba Tư?

Nhà bào chế suy nghĩ một lúc:

- Có một cách khác để giải quyết. Bà hãy đến Xuyren. Ngài đại sứ đóng trụ sở tại nhà ông Diônir, vì biệt thự ngày có những phòng tắm hơi kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, làm ngài Bactiari rất thích!

- Đến đấy rồi, tôi sẽ làm gì?

- Trước tiên, bà hãy thăm dò để biết đích xác có chất mumi trong số các tặng phẩm dành cho Đức vua không. Và bà cố xin thử

vài giọt.

- Dễ dàng quá nhỉ! Ông tưởng rằng vị quan lớn dễ cáu giận đó lại vội vã tiếp tôi để khoe thứ của báu vô giá đó và đem tặng tôi ư?

- Tôi hy vọng như thế.

- Ngài Xavari, hình như ngài muốn tôi phải đóng một vai trò đặc biệt đấy...

- Ô, mỗi người có một sở trường mà. Tôi là nhà khoa học, làm sao có tài quyền rũ được một vị đại sứ.

Trái lại, Chúa sinh ra một phụ nữ xinh đẹp như bà, chắc là có ngụ ý gì đấy.

Sau đó, ông già dặn dò thêm về chuyến đi Xuyren. Nàng không được dùng xe mà phải đi ngựa, là con vật cao quý mà dân nước Ba Tư rất say mê. Nàng chớ ngần ngại xúc thật nhiều nước hoa và bôi đen mi mắt.

Angiêlic bắt ông ta đảm bảo để nàng trở về vào lúc giữa trưa, kịp có mặt lúc Đức vua đi dạo ở khu vườn.

CHƯƠNG 3

Toán kỵ sĩ, trong đó có một người đàn bà, vượt qua hàng rào sắt của điện Vecxay từ sáng sớm.

Angiêlic vượt lên trước cùng với Xavari, ông này tranh thủ dạy cho nàng một vài câu chào hỏi và cảm ơn bằng tiếng Ba Tư.

Họ đi theo con đường cái vòng quanh Paris, tiến sang phía tây, tới một ngã ba đường. Từ xa đã thấy một đám người xúm quanh một bụi cao cả bốn phía đều có lính cầm giáo đứng canh.

- Hình như có cuộc hành hình.

Angiêlic cau mặt. nàng đã nhìn rõ một chiếc bánh xe to tướng được dựng đứng lên, cái bóng đen sì của một linh mục tuyên úy và cái bóng mặc áo đỏ của tên đao phủ và đám phụ việc.

Nàng quyết định đi tạt ngang cánh đồng để khỏi phải chứng kiến cảnh tượng dã man hành hạ con người dưới những cặp mắt chăm chú của đám đông.

Nàng kiên quyết lái cương ngựa đi ra khỏi đường cái, qua một vũng bùn có tuyết đang tan, và theo sau nàng là Xavari và mấy người đầy tớ. Nhưng mới đi được một quãng, họ đã bị một đám lính kỵ binh mặc áo xám vây quanh. Một sĩ quan trẻ hô to:

- Dừng lại! Không ai được qua lại trước khi có lệnh giải tán.

Viên sĩ quan lại gần chào nàng, Angiêlic nhận ra Miromông, sĩ quan cảnh sát vùng Vecxay.

- Xin ông làm ơn cho tôi đi qua. Tôi cần phải đến thăm ngài Đại sứ của Hoàng đế Ba Tư.

- Nếu vậy, tôi xin hướng dẫn bà đến gặp ngài Đại sứ.

Và ông ta tiến về chỗ hành hình.

Angiêlic đành phải đi theo ông ta. Người sĩ quan dẫn nàng vào tận hàng đầu, cạnh cái bục cao trên đó kẻ tội phạm bị hành hình đang thốt lên những tiếng kêu khàn khàn.

Nàng cúi xuống để khỏi phải nhìn.

Có tiếng nói lễ phép của ông Miromông cất lên:

- Thưa ngài, đây là phu nhân Plexi-Belie, bà muốn được gặp ngài.

Ngước mắt lên, nàng kinh ngạc thấy mình đứng trước mặt ông Đại sứ Ba Tư cười trên lưng con ngựa nâu.

Ngài Môhamét Bactiari có đôi mắt đen rất to, lông mày và lông mi thanh nhả, khuôn mặt hơi xanh, có chòm râu quai nón đen nhánh. Ông ta đội khăn lụa trắng. Cạnh ông ta, cũng cười trên lưng ngựa là một cậu thiếu niên tùy tùng mặc quần áo lụa sắc sỡ tay bưng một chiếc bình điều bằng kim khí quý, có ống điều dài. Đoàn hộ vệ gồm ba bốn người cười ngựa.

Nghe viên sĩ quan giới thiệu, viên Đại sứ không hề quay đầu lại, mắt chăm chú nhìn lên bục cao, ông ta quan sát tỉ mỉ diễn biến cuộc hành hình, thỉnh thoảng với tay vịn ống điều rít một hơi.

Người sĩ quan nhắc lại câu giới thiệu của mình một cách rụt rè. Lúc đó, một nhân vật mà Angiêlic chưa chú ý tới can thiệp. Đó là một thầy tu mặc áo chùng thâm, đeo ở ngực cây thánh giá dòng Tên. Ông ta thúc ngựa tiến lại gần Đại sứ Bactiari và nói mấy câu bằng tiếng Ba Tư.

Ông này quay lại nhìn Angiêlic với con mắt thờ ơ. Nhưng rồi đôi mắt ông ta sáng lên và có vẻ dịu dàng hơn. Rất nhanh nhẹn, ông tụt từ trên lưng ngựa xuống.

Nàng chưa kịp có phản ứng gì thì đã thấy viên Đại sứ vừa vuốt ve cổ con ngựa Xêrét của nàng, vừa nói với nó những lời dịu dàng nhất. Sau đó, ông ta nói mấy câu với giọng hách dịch.

Người linh mục dịch cho nàng nghe:

- Thưa bà, ngài Đại sứ xin được phép xem xét miệng con ngựa của bà. Ngài bảo rằng, muốn đánh giá chất lượng một con ngựa

nòi, việc xem xét hàm răng và vòm miệng của nó cũng cần như phải xem những gót chân.

Hơi bực mình, nàng trả lời cộc lốc rằng con ngựa này dữ lắm và không ưa người lạ lại gần. Người thầy tu dịch câu đó. Viên Đại sứ Ba Tư mỉm cười, ông ta đến ngay trước mặt con vật và nói nhẹ nhàng mấy câu.

Rồi ông ta đặt hai bàn tay lên mũi con ngựa. Con vật rùng mình, nhưng để nguyên cho người lạ banh mồm ra và xem xét hàm răng mà không chống cự lại chút nào. Khi bàn tay lạ mang đầy nhả bóng loáng vuốt ve nó thì nó đưa lưỡi liếm trả.

Rồi viên Đại sứ đặt chéo hai bàn tay lên chuôi dao găm bằng vàng của mình về cúi chào mấy lần tỏ vẻ rất cung kính.

- Ngài đại sứ nói rằng kể từ khi ngài đổ bộ lên bến Macxay, đây là lần đầu tiên ông được thấy một con ngựa ra ngựa như thế này. Ngài hỏi rằng không hiểu Đức vua nước Pháp có được nhiều con ngựa đẹp như thế này không?

- Có những chuồng ngựa đầy những con như thế này! - Nàng nói bừa.

Ông Đại sứ cau mày và nói nhanh với vẻ giận dữ: :

- Ngài Đại sứ lấy làm lạ rằng, nếu vậy tại sao người ta lại không chọn vài con gửi đến tặng Ngài cho xứng đáng với ngôi thứ của Ngài?

Càng bức tức, Đại sứ nói càng nhanh, khiến người phiên dịch phải vất vả dịch đuổi.

- Và Ngài đại sứ nói rằng, ông ta chưa từng gặp được một phụ nữ nào xứng đáng với chức vị của ông... Mà người ta chưa hề gửi tặng ông một phụ nữ nào cả. Mặc dù ông ta đã lưu lại ở nước Pháp hơn một tháng rồi! Ông ta lại hỏi: hôm nay bà đến đây, liệu có phải là tín hiệu báo rằng Đức vua nước Pháp đã quyết định sẽ đối xử với ông ta theo đúng nghi thức danh dự mà ông có quyền được hưởng không?

Angiêlic kinh ngạc đờ ra.

Trên khuôn mặt bình thản của thầy tu thoáng nở nụ cười mỉm nhẹ nhàng.

- Thưa bà, tôi hiểu rõ những lời nói của tôi làm bà thấy chướng tai. Nhưng từ mười năm nay tôi đã được giao nhiệm vụ làm thông ngôn tiếng Pháp tại triều đình Hoàng đế Ba Tư, nên tôi có bản phận dịch chính xác nhất mọi diễn văn của Hoàng đế.

Rồi ông linh mục nói thêm, hóm hỉnh.

- Nhưng, xin bà hãy trả lời câu hỏi ngài Đại sứ.

- Vì tôi cảm thấy mình lúng túng quá. Tôi đến đây không phải với tư cách Đại sứ của Đức vua nước Pháp, thậm chí, tôi phải giấu Đức vua kia đây, vì hình như Hoàng thượng không quan tâm đặc biệt gì đến đoàn sứ thần Ba Tư này.

Khuôn mặt ông thầy tu bỗng đờ ra và hai con mắt ông ta bỗng trở nên lạnh lùng.

- Thật là thảm họa! - Ông ta lẩm bầm.

Rõ ràng, ông ta ngần ngừ không muốn dịch

câu trả lời đó, cũng may, những lời kêu rên ngày càng thảm thiết của người bị hành hình đã đánh lạc hướng chú ý của ngài Bactiari.

Người đao phủ đã gần hoàn thành công việc của mình. Người tử tù xấu số sắp bị bêu ngác ngoài hàng giờ trong luồng gió bắc lạnh giá.

Viên Đại sứ Ba Tư thốt lên một tiếng rủa bực mình và lại lao vào một bài diễn văn giậm dừ mới:

- Ngài Đại sứ phàn nàn là đã không được theo dõi đoạn cuối của cuộc tra tấn, viên thầy tu quay sang dịch cho viên sĩ quan Mirômông, ông này nói:

- Tôi rất tiếc nhưng vì lúc đó Ngài Đại sứ đang mãi trò chuyện với Phu nhân.

Người thầy tu đứng im. Bị thúc giục, ông ngần ngại nói:

- Ngài Đại sứ yêu cầu bắt đầu lại cuộc hành hình.

- Điều đó không thể được, thưa cha. - Viên sĩ quan cảnh sát nói - Không có tên phạm nhân nào khác nữa.

Viên Đại sứ chỉ đám người Ba Tư xếp hàng sau lưng mình. Người tu sĩ nói:

- Ngài nói rằng ông hãy chọn một người theo hầu kia mà hành hình.

- Chúng tôi không có quyền hy sinh một người nô lệ của Ngài Đại sứ dù Ngài đồng ý. Luật pháp nước chúng tôi không cho phép.

Ông thầy tu quay sang nói với viên sĩ quan:

- Tôi phản đối những cách đối xử vụng về, thiếu thiện chí và kém lịch sự của triều đình đối với ngài Đại sứ Bactiari kể từ lúc ông tới Pháp. Ông đến với tư cách một người bạn, nhưng có nguy cơ lớn là ông sẽ giậm dừ trở về và biến thành một kẻ thù, thậm chí có thể khiến cho Hoàng đế Ba Tư trở thành kẻ thù không đội trời chung của nước Pháp và của cả Nhà thờ Thiên chúa giáo. Điều thứ hai này mới nghiêm trọng làm sao. Vì khi đó, thì giới tôn giáo chúng tôi, nay đang có khoảng hai chục tu viện ở bên nước đó, sẽ ủng hộ công vô ích khi muốn mở rộng ảnh hưởng bốn đạo.

- Thưa Cha, đó là những vấn đề thật nghiêm trọng, tôi công nhận. - Viên sĩ quan Mirômông nói - Nhưng vì có gì ông ta cứ nằng nặc đòi hỏi về chuyện xem hành hình này?

- Ngài Đại sứ chưa hề thấy kiểu hành hình này bao giờ. Sáng nay đi dạo chơi, ngài tình cờ đến nơi này, và đã quyết định ngay là mình có nhiệm vụ về báo cáo lại với Đức Hoàng đế Ba Tư một cách chính xác phương pháp tra tấn mới này. Vì vậy, ngài phiền lòng vì đã bỏ mất một số chi tiết cuối cùng của cuộc hành hình.

- Còn tôi, thì thấy ngài Đại sứ quá đại dột. - Angiêlic nói và mỉm cười.

Viên Đại sứ Ba Tư, lúc đó đã lên ngựa với vẻ mặt bất bình, bỗng dừng ngựa nhìn nàng.

- Tôi phải thú thật rằng tôi khâm phục lòng dũng cảm của ngài Đại sứ - Nàng nói tiếp.

Một lúc im lặng. Cuối cùng người tu sĩ nói:

- Ông Đại sứ ngạc nhiên

về lời bà nói. Xin phu nhân nói rõ thêm cho.

- Đây nhé, chẳng lẽ ngài Đại sứ không nghĩ rằng đức Đại đế sẽ có thể lạm dụng kiểu hành hình mới lạ này sao?... Thí dụ như: Hoàng đế có thể quyết định rằng, vì nó mới lạ nên phương pháp này sẽ dành để tra tấn những vị quý tộc cao cấp trong nước mình?... Và biết đâu Hoàng đế lại chẳng muốn đem thí nghiệm phương pháp mới này với một vị công thần bậc nhất của Người, như ngài Đại sứ đây chẳng hạn? Nhất là khi sứ mệnh trao cho Ngài đây lại thất bại phụ lòng mong mỏi của đức Đại đế?...

Vị linh mục càng dịch những lời lẽ của Angiêlic thì nét mặt của ông hoàng Ba Tư càng tươi tỉnh dần, cuối cùng ông ta bật cười, khiến tất cả mọi người đều nhẹ nhõm.

- Phudun khanum! - Ông ta kêu lên.

Rồi chấp hai bàn tay vào ngực, ông Đại sứ nghiêng đầu ba lần về phía người phụ nữ trẻ tuổi.

- Ngài Đại sứ nói rằng lời khuyên của bà thật khôn khéo như lời đáng tiên tri. Rằng Ngài sẽ từ bỏ ý định trừng phạt kiểu hành hình trên bánh xe này khi trở về nước... Và bây giờ Ngài yêu cầu bà cùng đi về tư dinh để Ngài được mời bà dự một bữa ăn nhẹ.

Hoàng thân Bactiari dẫn đầu cả đoàn người và đưa họ đi theo mình. Thoắt một cái, ông ta đã trở thành hiện thân của sự duyên dáng và lịch sự. Dọc đường,

qua lời phiên dịch của ông thầy tu, Angiêlic được nghe những câu chào hỏi, và ca tụng lịch sự tuyệt vời của Ngài Đại sứ.

Nghe tiếng ồn ào, mấy người đầy tớ Ba Tư từ trong nhà chạy ra, ai cũng đeo gươm hoặc dao găm. Sau họ, có hai nhà quý tộc Pháp xuất hiện. Một người đeo tóc giả nói với Angiêlic:

- Thưa bà, tôi là Xanh-Đmông, lo việc hướng dẫn các phái đoàn ngoại giao. Tôi được Đức vua giao cho nhiệm vụ đi tháp tùng ngài Đại sứ vào Triều đình. Mong phu nhân thông cảm. Tôi sắp phát điên phát rồ lên với đám người lạ có những phong tục kỳ quặc này. Tôi không sao thuyết phục được họ để họ thấy cần thiết phải khấn trương lên, để chuẩn bị cho việc sớm ra mắt Triều đình. Mà cả cha Risa đây, ông ấy cũng là người Pháp đây, lại là nhà tu hành, vậy mà chẳng giúp gì cho tôi chút nào! Nhìn ông ta cười hóm hỉnh kia...

- Hả? Thế ông có giúp đỡ gì tôi không đây? - Vị linh mục bác bỏ ngay - Nghề của ông là ngoại giao, vậy xin hãy tỏ ra biết một chút ngoại giao chứ. Còn tôi, chỉ là anh phiên dịch quen, hoặc cố vấn là cùng, tôi đi theo ông Đại sứ này với tính cách riêng tư, các ông phải lấy làm mừng có tôi hầu hạ trong nghề phiên dịch chứ.

Cuộc đấu khẩu còn dang dở thì Angiêlic đã bị ông hoàng Bactiari cầm cổ tay kéo vào trong nhà. Hai người đi qua một phòng đợi lát đá hoa vẽ sặc sỡ, rồi vào một phòng khách, mỗi bên có một cậu thiếu niên đi hầu theo sau, một người bung bình điếu hút thuốc mà ông hoàng Ba Tư không bao giờ rời, còn cậu người hầu của Angiêlic là anh chàng Flipô đang trở mắt thần phục ngắm nhìn các thứ chần đệm sặc sỡ.

Ông hoàng ngồi xuống, xếp chân bằng tròn, và ra hiệu mời Angiêlic làm theo.

- Phải chăng người Pháp các ngài có phong tục tranh cãi nhau trước mặt người lạ và về bất cứ chuyện gì? -

Ông ta hỏi bằng một thứ tiếng Pháp chậm chạp nhưng hoàn hảo.

- Tôi vui mừng nhận thấy ngài Đại sứ nói tiếng nước tôi rất sôi.

- Từ hai tháng nay, tôi đã được nghe người Pháp nói chuyện với nhau... Do đó tôi đã có thời gian để học hỏi. Tôi mới nói thạo chủ yếu là những câu nói bất nhã, những câu... chửi rủa... Đúng thế, và tôi tiếc quá. Bởi vì tôi muốn nói với bà điều khác kia.

Angiêlic bật cười. Ông hoàng Ba Tư ngắm nàng.

- Tiếng bà cười như tiếng nước suối reo giữa sa mạc vậy.

Hai người bỗng im bật, vì lúc này ông thầy tu và ngài Xanh-Amông đã vào tới phòng khách.

Ngài đại sứ vẫn thản nhiên và chuyển sang nói bằng tiếng Ba Tư. Ông ta ra lệnh dọn một bữa ăn nhẹ.

Từ khi biết rằng ông

ta hiểu tiếng Pháp, Angiêlic cảm thấy lúng túng. Còn ông hoàng thì điềm tĩnh ra hiệu cho nàng chú ý nhìn những chiếc cốc pha lê có khắc trở và những vò sứ màu xanh da trời tuyệt diệu.

- Đây là những đồ mỹ nghệ cổ từ thời hoàng đế Lariuyt - Cha Risa giải thích - Bí mật về cách làm ra những thứ men quý này đã thất truyền rồi. Cả đến những hàng vàng bạc ở Ba Tư ngày nay cũng không sao đẹp bằng thời xưa được.

- Nếu như ngài Đại sứ ưa thích những thứ quý giá thì có biết bao nhiêu thứ đẹp. Ngài có thể đến thưởng thức ở điện Vecxay! - Angiêlic nói - Đức vua của chúng tôi ưa thích những mặt hàng lông lầy cao sang và cho sưu tầm những thứ hiếm quý tuyệt vời.

Ông Đại sứ tỏ ra có ấn tượng sâu sắc về điều nàng nói. Ông ta vội đặt ra một loạt câu hỏi, còn nàng thì ra sức giải đáp và say sưa mô tả cung điện mênh mông, rực rỡ vàng son và những tấm kính trong suốt, cùng những tác phẩm nghệ thuật, những đồ vàng bạc hiếm có trên thế giới. Ông Hoàng Ba Tư kinh ngạc lắng nghe. Ông nhờ cha Risa chuyển lời trách ông Xanh Amông đã không kể qua một chút gì về tất cả những cái đó cho ông nghe.

- Nhưng cái đó có gì là quan trọng? Sự vĩ đại của Vua nước Pháp đâu có thể đánh giá ở sự xa hoa, ở chỗ có nhiều vàng bạc ngọc ngà? - Ông Xanh Amông bác bỏ.

- Là nhà ngoại giao, ông lại quên bằng một điều là đang đàm phán với những người phương Đông, - Tu sĩ dòng Tên nói thẳng thừng. - Dù sao, tôi nhận thấy rằng Phu nhân đây, chỉ bằng vài lời nói đẹp, đã đẩy nhanh được công việc của nhà nước Pháp mà ông chịu trách nhiệm, còn nhiều hơn là một mình ông làm được trong mười ngày.

- Tuyệt vời! Tuyệt vời! Nếu như ngài, con người của Nhà thờ, mà lại tán dương dưỡng cách làm việc kiêu đàn bà như vậy thì một quan chức đường hoàng như tôi còn biết ăn nói với Ngài làm sao được. Tôi xin rút lui.

Sau lời tuyên bố chua chát, ông Xanh Amông đứng lên vào cáo lui. Nhà tu hành cũng theo gót ông ta đi ra luôn.

Hoàng thân Bactiari quay lại phía Angiêlic với nụ cười duyên dáng.

- Cha Risa đã hiểu rằng tôi không cần phiên dịch để trò chuyện với một phu nhân.

Ông ta đưa ông điều lên môi hút từng hơi ngắn, con mắt rực sáng vẫn không rời vị khách.

- Thầy chiêm tinh của tôi đã bảo tôi hôm nay thứ tư là ngày lành. Và đúng phu nhân đã tới... Xin nói riêng với bà ở đây tôi thấy ngỡ ngàng: phong tục nước này kỳ quặc và khó theo. Nhưng hôm nay, Đức vua phái bà đến gặp tôi, như vậy là cuối cùng Người đã muốn cho tôi được điều tốt lành. Bà là người đầu tiên ở nước này mà câu chuyện làm tôi vui thích. Những người Pháp sao mà khô khan chán ngấy!

- Khô khan chán ngấy! - Angiêlic cực lực bác bỏ - Ngài nhầm! Người Pháp có tiếng là rất vui vẻ, ưa cười đùa.

- Buồn-chán-ngấy! - Ông Hoàng Ba Tư nhấn mạnh từng tiếng - Đám người Pháp mà tôi gặp từ trước đến nay, họ tiết ra chất chán ngấy y như thứ đá hiếm ở sa mạc tiết ra chất nước quý hiếm mumi vậy...

Câu ví von của ngài Đại sứ làm Angiêlic sực nhớ đến ông già Xavari, chính vì ông này thúc giục mà nàng

đến đây.

- Chất mumi? Có thật chẳng, thưa Đại nhân? Đức Hoàng đế Ba Tư đã vui lòng cho đem tặng Đức vua chúng tôi một ít chất mumi quý hiếm đó sao?

Khuôn mặt viên Đại sứ sa sầm lại, và ông ta lờm Angiêlic với vẻ ngờ vực.

- Làm sao bà biết... trong số tặng phẩm ta mang đến đây có chất đó?

- Người ta đồn thế, thưa Đại nhân. Tiếng tăm lừng lẫy của chất quý hiếm đó đã vượt qua biển rộng, núi cao.

Tuy lạnh lùng, ông hoàng Bactiari không tránh khỏi để lộ những tình cảm phức tạp.

- Tôi cho rằng... Vua nước Pháp chẳng hề coi trọng gì chất mumi, có khi còn nhạo báng vì không biết giá trị chất đó...

- Trái lại, Đức vua hiểu rõ thiện ý cao cả của Hoàng đế Ba Tư khi gửi quà tặng quý giá đó. Đức vua biết rằng chất này cực kỳ hiếm và không một nước nào khác ngoài Ba Tư có được.

- Không một nước nào khác! - Ông hoàng Ba Tư khẳng định và mắt sáng lên một ánh lửa thần bí - Thánh Ala đã ban phước lành cho dân tộc Ba Tư khi Người trao cho chúng tôi thứ thuốc nước quý giá thần bí này. Nguồn nguyên liệu tạo ra chất này ngày càng hiếm, nên chất mumi chỉ dành riêng cho các thân vương trong hoàng tộc mà thôi.

- Hình dáng chất ấy như thế nào?

Nụ cười mỉm lại hiện ra trên môi ông hoàng Bactiari.

- Bà thật tò mò và nóng nảy... Nhưng tôi... lại thích được nhìn đôi mắt bà sáng lên long lanh.

Ông ta vỗ hai bàn tay vào nhau và ra lệnh cho người hầu vừa chạy đến.

Hòm gỗ được đặt trên một chiếc bàn con kê cạnh đi văng và Đại sứ Bactiari kính cẩn mở nắp hòm. Trong hòm có đựng một cái bình sứ màu xanh lơ, có cổ rộng và cao. Ông Đại sứ rút cái nút bình bằng ngọc bích ra, và Angiêlic cúi xuống nhìn. Nàng trông thấy một chất lỏng màu xanh thẫm và óng ánh ngũ sắc ở thể đặc sánh như dầu, và một thứ mùi thơm hắc bay xộc lên mũi mà nàng chưa ngửi thấy bao giờ. Mùi này thơm dễ chịu hay là khó chịu? Nàng không thể nói chính xác được. Nàng đứng thẳng lên vì có cảm giác là đầu óc choáng váng và bỗng thấy như ở hai bên thái dương.

Vừa lẩm bẩm cầu khẩn, ông hoàng Ba Tư vừa nghiêng bình, đổ vài giọt ra một cái hộp bằng bạc, rồi ông chấm ngón tay vào đó, nhẹ đặt lên trán Angiêlic rồi lên trán mình.

- Đây có phải là một thứ thuốc bổ không?

- Đó là máu của đất, là tín hiệu thần bí của những vị thần linh thống trị thế giới... - Ông ta vừa lẩm nhảm vừa khép hai hàng mi với vẻ say sưa.

Khi đám đầy tớ đi ra ngoài, và mang theo cái hòm đựng chất nước được tôn thờ đó, Angiêlic chuẩn bị để cáo lui. Nỗi thất vọng của viên Đại sứ lộ rõ. Angiêlic phải ra sức giải thích cho ông ta hiểu rằng ở nước Pháp, người ta không thể đối xử suồng sã với những phụ nữ danh giá như đối với đám đàn bà rẻ tiền: muốn chiếm được lòng của họ thì phải mất công theo đuổi kiên trì và lịch sự một cách tế nhị.

Ông hoàng Ba Tư nói:

- Các nhà thơ Ba Tư đã có những vần thơ hay ca ngợi người yêu của mình. Còn tôi, tôi muốn gọi tên bà là Phrudê-Khamin, nghĩa là Cô gái Ngọc lam... Ngọc lam là thứ ngọc quý hàng đầu trong các loại ngọc, là biểu tượng nước Ba Tư cổ đại. Ở đất nước tôi, màu xanh lam là màu được ưa thích nhất.

Ông ta nhanh nhẹn rút ở ngón tay ra một chiếc nhẫn và đeo nó vào ngón tay nàng khiến nàng không kịp từ chối.

- Cô gái Ngọc lam... Tôi muốn bày tỏ niềm vui khi thấy đôi mắt đẹp kia ngược nhìn tôi.

Ông ta chăm chú nhìn nàng mỉm cười, vẻ dịu dàng và chế giễu, khiến nàng như bị thôi miên. Nàng muốn từ chối, nhưng không biết làm cách nào khác là lằm bằm lời cảm ơn và cúi nhìn viên ngọc dát vàng trên chiếc nhẫn đeo ở ngón tay mình.

- Vậy, tôi xin để Phu nhân về. - Ông hoàng Ba Tư nói - Ở đây có cái phong tục kỳ lạ là gửi quà tặng rồi lại thu về ngay... Tại sao Vua nước Pháp xúc phạm tôi? Hoàng đế Ba Tư là ông vua hùng mạnh. Người có thể trục xuất khỏi nước mình đám tu sĩ người Pháp ở hai mươi tu viện mở tại đó. Người còn có thể từ chối việc buôn bán lụa cho nước Pháp. Lụa Ba Tư là thứ lụa tốt nhất... Hiệp ước mà chúng tôi muốn ký kết với nước này cũng là tốt đẹp nhất. Hãy nói lại với Đức vua của quý quốc như vậy...

CHƯƠNG 4

Angiêlic mệt nhừ, còn đang ngủ say thì lúc mười giờ có người đập nhẹ vào cánh cửa buồng nàng.

- Thưa bà, có người hỏi bà.

- Để tôi yên - Nàng kêu to.

Nàng định ngủ tiếp nhưng cô hầu Giavôt lay nàng dậy, mặt tái mét.

- Thưa bà, mấy ông sĩ quan cứ khăng khăng đòi gặp bà ngay "Dù bận việc gì cũng mặc", họ bảo vậy.

- Cho họ đợi... để ta ngủ đẫy giấc đã.

- Thưa bà, cháu sợ lắm - Giọng cô ta run run, - Cháu thấy có vẻ như bọn họ muốn đến bắt bà.

- Bắt ta ư?

- Họ

đặt lính canh gác ở cá lối ra vào biệt thự và đã ra lệnh chuẩn bị cỗ xe của chính bà để đưa bà đi.

Angiêlic vừa nhồm dậy vừa cố suy nghĩ cho mạch lạc, họ muốn gì ở nàng?

Vội vã mặc quần áo, nàng ra tiếp hai viên sĩ quan. Họ đưa một bức thư. Nàng vừa mở vừa run. Nội dung thư chỉ có việc yêu cầu đương sự theo người trao thư, cuối thư có đóng dấu Nhà vua. Đây thực sự là trát tổng giam vì có nghi vấn phạm tội. Cực kỳ sừng sốt, nàng cất tiếng hỏi đầy ngờ vực:

- Ai trao thư này và ra lệnh cho các ông?

- Thưa bà, cấp trên của chúng tôi.

- Tôi phải làm gì bây giờ?

- Đi theo chúng tôi. Có lệnh phải đưa bà đi một mình. Lệnh của Đức Vua.

Tim Angiêlic đập thình thịch.

- Tôi bị bắt ư?

- Tôi không rõ, thưa bà. Tôi chỉ có thể nói được rằng tôi phải đưa bà đến Xanh Măngđê.

Thiếu phụ lên cỗ xe của mình và cố tìm hiểu: Xanh Măngđê... Có gì ở đó? Có lẽ một tu viện, ở đó nàng sẽ bị nhốt? Vì có gì mới được chứ? Nàng sẽ chẳng bao giờ biết.

Nàng thấy lo ngại. Nàng đã từng thấy quanh nàng có bao nhiêu vụ bắt giam đột ngột không được giải thích.

Cỗ xe đã ra khỏi những con đường lầy lội của Paris và giông ruổi nhanh trên con đường cái đóng băng.

Sau cùng, bên phải đường hiện ra mặt trước dinh thự cũ của Thượng thư Phukê. Mặc dù đang mùa đông băng giá,

sân tòa lâu đài ngồn ngang như một công trường, bị đào bới lung tung.

Vào bên trong biệt thự, này là của Thượng thư Cônbe, người kế tục chức vụ của Phukê đang bị giam, đi đến cuối một hành lang dài, Angiêlic thấy một loạt nhân vật danh giá ngồi đợi chen chúc trên những chiếc ghế dài thô sơ.

Angiêlic được đưa vào một phòng đợi nhỏ hơn. Ở đây chỉ thấy có một vị khách mà nàng chưa từng gặp ở triều đình bao giờ. Ông ta là người nước ngoài, có nước da nâu và đôi mắt nhỏ xéch, vẻ người châu Á, chân đi ủng da màu đỏ và đội chiếc mũ mềm bằng dạ, có giắt gươm.

Ông khách đứng lên, cúi chào nàng thật thấp, chẳng cần để ý đến hai viên sĩ quan đi kè kè bên cạnh. Bằng một thứ tiếng Pháp đúng văn phạm, ông ta mời nàng vào tiếp kiến trước mình, và mỉm cười thoải mái, con mắt không rời Angiêlic khiến nàng hơi ngượng.

Một lát sau, thấy xuất hiện ở ngưỡng cửa một nhà quý tộc mang mặt nạ, có vị Thượng thư lịch sự tiễn chân. Ngài Cônbe cau mày, do dự một chút, chưa biết nên tiếp ai trước, vị khách nước ngoài hay Angiêlic. Thấy ông khách kia nhường, ông Thượng thư ra hiệu mời Angiêlic vào rồi kèp sập cánh cửa khá mạnh trước mũi hai sĩ quan dẫn nàng đến.

Ông ta ngồi vào bàn, chỉ cho nàng ngồi xuống một chiếc ghế tựa. Một lát im lặng khá nặng nề. Đôi lông mày quan Thượng thư cau lại, vẻ mặt lạnh lùng:

- Thưa bà, bà có thể cho tôi biết, vì lý do gì hôm qua bà đã đến thăm sứ thần Ba Tư, ngài hoàng thân Bactiari không?

- Ai đã báo cho ngài tin đó?

- Đức vua. Sáng nay tôi đã nhận được thư này của Hoàng thượng yêu cầu tôi triệu tập bà càng sớm càng tốt để bà giải thích rõ ràng. Vậy động cơ nào khiến bà đến thăm sứ thần của Hoàng đế Ba Tư?

- Sự tò mò.

- Vấn đề này nghiêm trọng! Quan hệ giữa nhân vật khó tính ấy và nước Pháp đã căng thẳng đến mức những ai đến thăm ông ta đều có thể được coi là làm lợi cho kẻ địch.

- Vô lý! Tôi thấy rằng Hoàng thân Bactiari rất mong muốn được đến chào Đức vua ta và thăm cung điện Vecxay lộng lẫy.

- Tôi nghĩ rằng ông ta sắp sửa lên đường về nước mà không trình quốc thư nữa.

- Nếu phải như thế thì ông ta là người buồn tiếc nhất. Chỉ cần một chút tế nhị từ phía những con người thô lỗ mà người ta đã giao việc bám sát ông ta, như các ông Toocxi, Xanh Amông...

- Thưa bà, bá quá coi thường những nhà ngoại giao đó. Bà cho rằng họ không hiểu nghề nghiệp của mình ư?

- Họ không hiểu biết những người Ba Tư, đó là điều chắc chắn. Tôi có ấn tượng rằng đại sứ Bactiari là người có thiện chí về mặt chính trị.

- Thế tại sao ông ta không chịu đến trình quốc thư?

- Bởi vì

ông ta tự cho là mình bị tiếp đón một cách miệt thị.

- Cụ thể ông ta đòi hỏi điều gì?

- Không ngồi trên cỗ xe đến trình quốc thư, mà cưỡi ngựa đi qua các phố Paris trải hoa hồng... Tôi hiểu rõ thắc mắc của ông ta mà.

Thượng thư Cônbe tỏ vẻ ngỡ ngàng.

- Hãy kể chi tiết cuộc thăm của bà cho tôi biết.

Angiêlic kể tóm tắt cuộc đi thăm, nhưng cố ý bỏ qua chuyện chất mumi. Ông Cônbe ngồi nghe, nét mặt sa sầm và hỏi:

- Ông ta có nói gì những điều khoản của hiệp ước muốn ký với ta không?

- Không hề. Ông ta chỉ nói thoáng qua rằng không có một nhà máy nào của Pháp sản xuất nổi thứ lụa sánh kịp lụa Ba Tư... và ông ta có nhắc đến những tu viện Thiên chúa giáo ở nước ông ta.

- Thế ông ta không nói gì đến những điều khoản quân sự để cân bằng với các bên Ả rập và Mạc Tư Khoa?

Angiêlic lắc đầu. Ông thượng thư ngồi trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu. Angiêlic cất tiếng nói vui vẻ:

- Tóm lại, tôi đã giúp ích được cho ông và cả Đức vua.

- Chớ có vội kết luận. Bà đã hành động cực kỳ đại dốt và vụng về.

- Sao lại như vậy được?

- Cho phép tôi nói thẳng ra với bà. Bà tưởng mình có thể hành động tùy ý muốn, nhưng thực ra ở vị trí càng cao thì càng phải hết sức thận trọng. Thế giới

của những nhân vật quan trọng là đầy rẫy cạm bẫy. Vì thế chỉ suýt nữa bà bị bắt giam rồi...

- Thế tôi không bị bắt giam nữa ư?

- Không. Tôi nhận trách nhiệm không giữ bà lại cho đến khi giải quyết xong vụ này với Hoàng thượng. Tuy nhiên ngày mai bà hãy có mặt tại Vecxay. Tôi nghĩ rằng Đức vua muốn nghe ý kiến bà sau khi đã có những kiểm tra cần thiết. Tôi cũng sẽ đến đó để thảo trình với Hoàng thượng về một kế hoạch mới nảy ra trong đầu. Bà có thể giúp ích được một phần.

Thượng thư Cônbe tiễn nàng ra tận cửa và ra lệnh cho hai sĩ quan cảnh sát:

- Nhiệm vụ của các ông đã xong.

Angiêlic bâng hoàng trước sự kết thúc tốt lành này, đến mức sau khi hai viên sĩ quan cảnh sát đi rồi nàng vẫn ngồi lại ở phòng đợi.

Mãi đến khi người khách được ông Cônbe tiếp sau nàng đã quay ra, vẫn thấy nàng còn ngồi chờ trên chiếc ghế dài. Ông ta liền đề nghị cho mình được đi kiểm một cỗ xe ngựa để cùng nàng trở về Paris.

Như một cái máy, Angiêlic bước theo ông ta, đầu rỗng tuếch. Mãi đến khi thấy mình đã tới trước cửa cỗ xe của chính mình, nàng mới bừng tỉnh.

- Xin lỗi ông, trái lại, chính tôi xin được mời ông lên cỗ xe của tôi và vui lòng trở về Paris cùng với tôi.

Lên xe rồi, nàng mới tự thú nhận với mình rằng vừa qua nàng

đã rất hoảng sợ. Nàng cố gắng nói chuyện niềm nở với người đàn ông có văn hóa và đã tỏ ra nhã nhặn lúc nàng đang thất thế.

- Cho phép tôi được hỏi quý danh thưa ngài và xin cho biết ngài từ đâu đến?

- Tôi là Hoàng thân Racôdi, và nước tôi là Hungari. Người khách kể lại, vốn dòng dõi cao sang, ông ta đã từ bỏ toàn bộ tài sản để tận tụy đấu tranh cho dân tộc mình đang gặp tình cảnh khổ cực. Ông đã dấy lên một cuộc nổi loạn nhằm đánh đổ vua Hungari.

- Chính tôi đã thành lập được chế độ cộng hòa ở Hungari. Và sau đó diễn ra cuộc đàn áp. Tôi đã bị những người đồng đảng tố giác. Nhưng may sao tôi trốn thoát và náu mình trong một tu viện. Sau đó tôi vượt qua biên giới. Bị săn lùng ở khắp mọi nơi, tôi đã đến nước Pháp, và được đón tiếp tử tế.

- Xin mừng ông. Vậy ông ở đâu trên đất nước này?

- Không ở một chỗ nào nhất định, thưa bà. Tôi lang thang khắp nơi, giống như tổ tiên mình. Tôi chờ đến ngày được trở về đất nước Hungari.

- Nhưng trở về ông sẽ nguy cơ bị xử tử.

- Dù sao tôi cũng quay về nước, khi đã giành được sự trợ giúp của Đức vua nước này nhằm dấy lên một cuộc nổi dậy mới của quân du kích. Tôi là người cách mạng từ trong máu thịt. Người Hungari chúng tôi là kẻ kế thừa nhiều chủng tộc tự do. Chúng tôi là những con người tự do.

- Nhưng, ở đất nước này, chúng tôi cũng là những người tự do. - Angiêlic cãi lại.

Người Hungari bật lên cười rũ rượi

- Bà cho mình là tự do khi bước vào văn phòng ông thượng thư của một vương quốc chuyên chế, với hai tên cảnh sát đi kèm hai bên ư?

- Đó chỉ là một sự hiểu nhầm. - Angiêlic phật ý bác bỏ - Chính ông đã tận mắt thấy hai viên cảnh sát đã không kèm tôi lúc trở ra đây thôi.

- Đúng thế. Nhưng còn tệ hơn trước là nay họ ở sau lưng bà và sẽ không bao giờ bà thoát khỏi tay của họ được.

Nàng bắt đầu thấy khó chịu vì những lời nói bốc đồng ấy.

- Những lời lẽ của ông là cực đoan. Tôi cho rằng chẳng có chế độ nào là hoàn hảo trên trái đất này. Ông

như một tông đồ truyền đạo. Các tông đồ trước sau sẽ bỏ mình trên thánh giá.

- Một tông đồ phải là người không lấy vợ, hoặc ít nhất phải từ bỏ gia đình mình. Trái lại, tôi muốn có một gia đình, nhưng là trong tự do. Tôi nghĩ đến điều đó từ khi trông thấy Phu nhân. Hãy nhận làm vợ tôi và cùng trốn đi với tôi...

Theo cách làm tự nhiên của phụ nữ khi khó xử, Angiêlic cười và đổi đề tài.

Người khách Hungari mỉm cười.

- Rồi Đức vua của bà sẽ giúp tiền cho tôi, một

người cách mạng, để tôi đánh lại một ông vua khác. Ông ta hành động hai mặt. Ông ta cần đến tôi, Racôdi, để làm suy yếu hoàng đế Đức. Nhưng trước khi chính ông ta đã ủng hộ vị Hoàng đế này ở Xanh-Gôta đánh lại quân Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là một ông vua rất lớn, rất kín đáo và rất khôn khéo..

Cỗ xe vừa dừng lại trước biệt thự Bôtrây, ông Hoàng Hungari chủ động xuống xe và chìa bàn tay ra đỡ cho Angiêlic xuống:

- Biệt thự của bà đây rồi. Còn tôi trước kia đã từng có cả một tòa lâu đài.

- Ông không tiếc lâu đài ấy ư?

- Chính khi nào người ta thờ ơ với mọi của cải trên thế gian này, thì lúc đó người ta mới thật sự bắt đầu tận hưởng cuộc sống. Thưa bà, xin chớ quên điều tôi đã yêu cầu bà.

- Điều gì vậy?

- Xin bà nhận làm vợ tôi.

- Đây là một lời đùa rỡn?

- Không. Bà cho tôi là điên, bởi vì bà không quen gặp những người đàn ông say mê và chân thật. Sự say mê của cả một cuộc đời có thể nảy sinh chỉ trong một giây phút. Vậy thì tại sao ta lại không thú nhận ngay tức khắc sự say mê của lòng mình? Những người Pháp giam cầm tình cảm của mình cũng như phụ nữ của họ trong những đai ngực cứng như thép. Hãy đến với tôi. Tôi sẽ giải phóng cho bà.

- Không đâu. Tôi ưa cái đai ngực của mình - Angiêlic cười nói - Xin vĩnh biệt, thưa ông. Ông làm tôi nói ra những lời lẽ ngốc nghếch quá.

CHƯƠNG 5

Nửa đêm hôm đó nàng thức giấc và hai hàm răng va vào nhau cầm cập. Nàng vội kéo chiếc chăn tụt xuống chân giường lên đắp lại cho mình.

Tiếng đồng hồ treo ở xa xa điểm chuông: mới nửa đêm. Angiêlic biết là nàng ngủ chưa được bao lâu.

Nàng cúi xuống tìm dép, dính vào buồng tắm, ngâm chân trong nước nóng cho ấm người lên. Khi cúi xuống, nàng chợt phát hiện ở phía bên trái cái khung hình chữ nhật của một cánh cửa nhỏ. Cửa này nàng chưa từng thấy bao giờ. Nhờ ánh sáng một cây nến leo lét đằng sau cánh cửa đó mà nàng nhận ra nó. Có người mở khóa cửa. Cạch một tiếng nhẹ. Vệt ánh sáng lan rộng ra và bóng một người đàn ông in dài trên bức tường phòng ngủ của nàng.

- Ai đến đó? Ông là ai? Angiêlic hỏi to.

- Tôi là Bôngtăng, người hầu phòng thứ nhất của Đức vua. Xin bà chớ lo ngại gì.

- Vâng, tôi nhận ra ông rồi, ông Bôngtăng. Ông hỏi gì tôi thế?

- Hoàng thượng có ý muốn gặp bà.

- Vào giờ này?

- Thưa bà, vâng.

Angiêlic lẳng lẳng khoác chiếc áo dài nghỉ đêm vào người. Căn hộ nhỏ dành riêng cho phu nhân Plexi-Belie trong điện Vecxay có đủ tiện nghi sang trọng, nhưng lại chứa đựng cam bẫy.

- Tôi có thể phiền ông đợi cho một chút được không, thưa ông Bôngtăng? Tôi muốn ăn mặc cho chỉnh tề.

- Xin bà tự nhiên cho. Tuy nhiên, xin bà làm ơn đừng đánh thức mấy cô hầu gái dậy. Hoàng thượng muốn rằng chuyện này phải được giữ hết sức kín đáo, và chỉ một vài người tin cẩn mới được biết có cái cửa bí mật này.

- Tôi xin chú ý điều đó.

Nàng châm cây nến của mình vào cây nến của ông Bôngtăng và đi vào cái buồng nhỏ bên cạnh.

Do đã từng trải nhiều tình cảnh tàn nhẫn, nàng ưa đương đầu với nguy cơ hơn là lẩn tránh và chạy trốn.

Mặc áo dài xong, nàng cúi xuống trước gương xoa vôi ít phấn hồng lên má, rồi nhún vai nói:

- Tôi đã sẵn sàng, ông Bôngtăng ạ.

Cái váy nặng lòà xòa khiến nàng qua cánh cửa kín hơi khó khăn. Cánh cửa khép lại, nàng thấy mình ở trong một hành lang hẹp xấp xỉ có chiều cao và bề ngang của một người đàn ông. Bôngtăng dẫn nàng trèo lên một cầu thang nhỏ xoáy tròn ốc rồi đi xuống ba bậc hành lang hẹp, dài như một đường hầm đi vòng lại, cắt ngang từng quãng bởi những phòng nhỏ đóng kín.

Một điện Vecxay bí mật hiện ra, với những lối đi dành cho những người đầy tớ và những tên gián điệp, cho những cuộc hội đàm và cuộc đi thăm bí mật, những cuộc thương lượng và hẹn hò lén lút. Một điện Vecxay tối tăm, khoét sâu qua bề dày những bức tường và uốn khúc quanh co bí ẩn xung quanh những phòng lớn sáng choang và đầy vàng son lúc thanh thiên bạch nhật.

Qua một phòng hẹp cuối cùng, hai người tới một cánh cổng mở sang một phòng rộng và trần cao hẳn lên.

Nhìn chung quanh mình, Angiêlic nhận ra mình đang ở phòng làm việc của Đức vua.

Hai cây đèn nến có sáu ngọn đặt trên cái bàn cẩm thạch đen rọi ánh sáng xuống Đức vua đang cặm cụi làm việc. Trong lò sưởi, củi cháy lách tách.

Bôngtăng cời than cho lửa cháy hồng, đặt thêm một cây củi rồi lui ra, tan biến như một cái bóng trong bức tường.

Lui 14 ngẩng đầu lên. Angiêlic thấy ông mỉm cười.

- Mời bà ngồi.

Nàng ngồi xuống mép một chiếc ghế tựa trong tư thế chờ đợi. Im lặng kéo dài một lúc hơi lâu. Không một tiếng động nào vang tới phòng này.

Cuối cùng Đức vua đứng lên và đến đứng trước mặt nàng, hai cánh tay khoanh trước ngực.

- Thế nào? Bà không chủ động tiến công? Không một lời nói? Không phản đối? Người đã phá giấc ngủ của bà mà.

- Tâu Bệ hạ, tôi đang chờ lệnh của Hoàng thượng.

- Sự nhún nhường đột ngột này che giấu cái gì đấy? Một lời đối đáp mạnh mẽ như một ngọn roi ư? Một câu chua chát ư?

- Hoàng thượng mô tả thiếp như một mục đàn bà tai ác, làm thiếp hết sức hổ thẹn. Có phải đó là sự đánh giá của Người đối với thiếp chăng, tâu Hoàng thượng?

Vua không trả lời trực tiếp vào câu hỏi.

- Cha Giôdep đã trình bày với ta những thành tích của bà trong một tiếng đồng hồ. Ông ta là người hiểu biết rộng và đầu óc phóng khoáng, và ta đánh giá cao những gợi ý của ông. Vậy lẽ nào ta không xá lỗi cho bà khi mà những nhân vật có uy tín của Nhà thờ tỏ ra bao dung che chở đối với bà. Thôi được, bây giờ hãy lại gần đây.

Vua ra hiệu cho nàng đứng lên và đi sang phía bên kia bàn.

Một tấm bản đồ đã được trải rộng. Đức vua lấy ngón tay chỉ những địa điểm trên bản đồ:

- Đây, nước Pháp... kia là đảo Mantơ. Đó, Candi, pháo đài tiền tiêu của đại Kitô. Những nơi khác là nơi thống trị của người Thổ Nhĩ Kỳ. Và đằng kia là Ba Tư...

- Xin bệ hạ giải thích cho về Ba Tư. Vương quốc của ta có thể có lợi ích gì ở nước xa xôi đó?

- Lợi ích mà ta quan tâm đến ở đó, chắc bà cũng sẽ chú ý, đó là tơ lụa. Bà biết không, tơ lụa hiện chiếm tới ba phần tư tổng giá trị hàng nhập khẩu của nước Pháp.

- Thiếp không biết. Tại sao nước ta cần tới nhiều tơ lụa như vậy?

Đức vua bật cười.

- Một phụ nữ mà lại hỏi tại sao ư? Bà tưởng rằng chúng ta có thể thiếu được các hàng gấm vóc, xa tanh, lụa là ư? Không đâu. Người Pháp chúng ta là thế mà, quan tâm lớn nhất là các hãng thời trang. Và đây chính là một điểm yếu của ta, và điều này cắt nghĩa tại sao một hiệp ước thương mại với Hoàng đế Ba Tư lại có tầm quan trọng lớn. Người Pháp cần có tơ lụa, nhưng giá tơ lụa quá đắt. Nhập cảng lụa quả là tốn kém!

Đức vua thông kê các chi phí với vẻ suy nghĩ.

- Nộp thuế cho người Ba Tư... Thuế quá cảnh trả cho người Thổ Nhĩ Kỳ, cho những lái buôn trung gian ở thành phố Giêno, Mét... Cần có một giải pháp khác.

- Thiếp nghe nói ngài Cônbe đã nghĩ đến việc thay những vụ nhập khẩu tơ lụa tốn kém đó bằng việc sản xuất tơ lụa ở trong nước ta, bằng cách cải tạo các xí nghiệp ở Liông.

- Đó là kế hoạch lâu dài trong tương lai.

- Và nước ta dù sao cũng không thể làm ra thứ tơ lụa sánh được với hàng lụa của người Ba Tư - Angiêlic nhận xét.

- Ai đã cung cấp tin tức này cho bà?

- Chính đại sứ Ba Tư, ông hoàng Bactiari.

- Ông ta đã nói với bà về việc buôn bán tơ lụa ư? Vậy ông ta đã đoán được rằng vấn đề này sẽ là một bộ phận trọng yếu của cuộc thương lượng giữa hai nước ư?

- Ông Hoàng này là nhà văn, nhà thơ tinh tế, là cố vấn tin cậy của nhà vua Ba Tư, nhưng lợi hại hơn cả, ông ta còn là nhà kinh doanh giỏi.

Đức vua thở dài với

vẻ nhẩn nhục.

- Rõ ràng ta phải chấp nhận sự phân tích của ông Cônbe và cha Giôdep. Bà có vẻ đúng là nhân vật duy nhất có thể gỡ ra cái chuyện rắc rối này.

- Tâu Bệ hạ, thiếp tin chắc rằng nếu như chính Hoàng thượng đã có thể gặp sứ thần Ba Tư chứ không phải là đám phái viên của Ngài, thì những khó khăn sẽ không nảy sinh.

- Tiếc thay! Các vị quân vương không thể nào đích thân làm một số công việc được. Họ phải biết cất đặt người này người nọ vào từng công việc tùy theo tài năng mỗi người. Đó là nhiệm vụ đầu tiên, là tài năng chủ yếu một ông vua phải có. Ta đã sai lầm khi không lựa chọn kỹ những người mà ta phải đến tiếp xúc với sứ thần Ba Tư...

Nét mặt vua đanh lại. Ngay sau đó trở lại vẻ điềm đạm quen thuộc, Đức vua nói tiếp:

- Bà đã có nhã ý quay lại triều đình kịp thời để giúp đỡ ta.

- Nhưng sáng nay Hoàng thượng đã không nói như vậy...

- Ta công nhận. Chỉ có kẻ nhỏ nhen mới tự cho mình không khi nào nhầm lẫn cả. Nay ta đã thấy rõ mình phải đạt được điều gì và cái gì mình phải tránh. Bà có thể giúp chúng ta đạt mục tiêu một cách chắc chắn nhất. Bởi vì, nếu như chúng ta không đạt được tới sự thỏa thuận với vị sứ thần Ba Tư, thì hầu chắc chắn vua Ba Tư sẽ trục xuất các vị linh mục dòng Tên của ta và sẽ cấm xuất khẩu tơ lụa nước họ cho ta.

- Vậy thiếp phải làm gì? Vai trò của thiếp sẽ là thế nào?

- Đi sâu, nắm được tư tưởng của vị Hoàng thân đó, rồi báo cáo cho ta biết nên làm thế nào để đối xử đúng với ông ấy, không mắc sai lầm. Và nếu bà có thể làm được, thì hãy nhận định trước những cạm bẫy mà nhân vật nham hiểm đó có thể dăng ra cho chúng ta.

Angiêlic cắn môi.

- Việc này không phải dễ dàng. Nó đòi hỏi mất nhiều thì giờ.

- Cái đó không quan trọng.

- Thiếp cứ nghĩ rằng mọi người đều nóng ruột muốn được thấy đại sứ Ba Tư đến trình quốc thư.

- Mọi người đều mong thế... trừ có trẫm. Thật ra lúc đầu, khi nghe báo cáo rằng Hoàng thân Xôlinan tỏ ý lừng chừng, ta muốn lùi cuộc tiếp kiến lại, và trước đó hãy gặp đoàn sứ thần từ Mạc Tư Khoa đã, đoàn này còn đang trên đường đến nước ta. Sau đó, ta sẽ có thể thảo luận với đại diện Ba Tư một cách chủ động hơn. Bởi vì, nếu như phía Mạc Tư Khoa đồng ý với ta thì sẽ cần phải vạch ra một con đường chuyên chở tơ lụa mới bằng đường bộ, như vậy sẽ tránh được mọi sự cướp bóc của bọn người Thổ Nhĩ Kỳ, Giênc...

- Như vậy, các chuyến hàng sẽ không đến nước ta theo đường biển như trước, phải không ạ?

- Đúng thế. Hàng sẽ đến theo con đường cổ xưa của những lái buôn từ Xamacăng đến châu Âu. Hãy nhìn xem, đây là con đường tơ lụa mà trẫm muốn lập lại, đi qua các thảo nguyên vùng Trangcôcadi, qua đất Ucren, Bexarabi, Hungari, rồi qua lãnh thổ của người anh em họ của trẫm là vua xứ Bavie. Theo hành trình ấy thì sẽ đỡ tốn kém hơn vì tránh được sự cướp bóc của đám người Bacbari và những khoản thuế quá cảnh phải trả trên đường biển.

Cũng cúi xuống tấm bản đồ, hai cái đầu kề gần nhau. Angiêlic thấy những sợi tóc của Đức vua lướt nhẹ vào má mình.

Nàng đột nhiên đứng thẳng người lên, bối rối. Nàng cảm thấy hơi lạnh thấm vào người. Nàng đi vòng qua chiếc bàn để ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Vua, và chợt nhận ra rằng trong khi hai người trò chuyện, ngọn lửa trong lò sưởi đã tắt. Rét run người, nàng ân hận vì đã không mang theo áo khoác. Nhưng nàng cần phải đợi chính Đức vua ra lệnh thì mới được rút lui.

Vua vẫn mãi mê nói tiếp, giải thích những dự án của Thượng thư Cônbe về những xí nghiệp dệt ở Liông và Macxay. Cuối cùng, người dừng lại.

- Bà không lắng nghe nữa ư? Có chuyện gì thế?

Angiêlic hai tay ôm chặt lấy khuỷu tay vì rét, ngần ngại không trả lời. Đức vua có một thân thể đặc biệt cường tráng, không biết nóng lạnh, mệt nhọc là gì,

và cũng không ưa nhìn thấy những biểu hiện yếu đuối ấy trong đám người có vinh dự được ở bên người.

Nếu phàn nàn sẽ bị Người tỏ vẻ khó chịu, và thậm chí có thể bị ruồng bỏ.

- Có chuyện gì vậy? - Vua gắng hỏi - Hình như bà có chuyện gì nghĩ ngợi. Chẳng lẽ bà muốn bí mật ta và từ chối sứ mệnh mà ta vừa giao cho bà?

- Tâu Hoàng thượng, không phải thế.

- Vậy có chuyện gì kia chứ? Tại sao bỗng nhiên trông bà có vẻ ngơ ngác thế kia?

- Tâu bệ hạ... rét.

Vua tỏ vẻ ngạc nhiên

- Rét ư?

- Lửa đã tắt từ lâu, tâu Hoàng thượng. Bây giờ đang giữa mùa đông, và lúc này là hai giờ sáng.

Vẻ ngạc nhiên và thú vị lộ ra trên mặt Đức vua.

- Vậy ra, bên dưới sự rần rỏi của bà, cũng có những nét yếu đuối ư?

Rồi Đức vua nở một nụ cười, và lần đầu tiên nàng có ấn tượng rằng trái tim kiêu hãnh kia có một rung động khác lạ: sự dịu dàng.

- Thôi được, - Vua nói giọng kiên quyết - Trẫm muốn trò chuyện thêm với phu nhân, nhưng sẽ không làm cho phu nhân chết rét đâu.

Vua bắt đầu cởi cúc trên tấm áo chên bằng nhung dày của mình, cởi áo ra và khoác lên vai nàng.

Nàng cảm thấy hơi ấm đàn ông bao bọc lấy người nàng, phảng phất hương thơm của hoa irit mà vua ưa thích. Bàn tay Đức vua đặt áo lên vai nàng cũng để lại một

cảm giác nóng ấm.

Đức vua đến quỳ gối trước lò sưởi, và chẳng câu nệ chút nào, Người xếp đặt lại những thanh củi và cời than hồng ra cho lửa cháy bùng lên. Vua nói như để thanh minh.

- Để cho Bôngtăng được nghỉ ngơi một chút, và Trẫm cũng không muốn bất cứ người nào khác biết câu chuyện kín đáo ở đây.

Người đứng lên và phủ bụi hai bàn tay. Mặc vắn vện một chiếc áo sơ mi với một chiếc gilê dài may khéo làm nổi bật thân hình vạm vỡ. Đức vua có dáng dấp một thanh niên thị dân bình thường. Angiêlic chột nhớ lại là trong cuộc đời niên thiếu, Ngài đã từng trải những cảnh ngộ thăng trầm đôi khi khá túng thiếu. Phải chăng hồi đó, ông vua con nít đi tắt thủng ấy đã học cách nhóm lửa lên để sưởi cho ấm?

Đôi mắt Angiêlic nhìn vua với vẻ đã khác khi trước. Vua nhận thấy và mỉm cười.

- Trong vài giờ lúc đêm khuya, ta có thể gác lại một bên những quy định lễ nghi. Lễ nghi đúng là một kỷ luật bắt buộc đối với những ông vua và đối với mọi người xung quanh. Nhưng đêm khuya cho trẫm nơi ẩn náu cần thiết. Và trẫm ưa được đôi khi tìm thấy lại khuôn mặt của chính mình. - Đức vua dừng lại và đưa hai bàn tay lên hai thái dương. - Ban đêm, trẫm có thể lại là một người như mọi người... - Vua nói tiếp - Trẫm ưa đến phòng nhỏ này để làm việc trong yên tĩnh. Và để suy nghĩ, để có thể vươn vai ngáp dài hay trò chuyện, hỏi han mấy con chó săn, để có thể nói mà không phải kính cẩn lắng nghe và ghi nhớ từng lời...

Vua dừng lời. Đứng trước mặt nàng. Người tựa vào bàn tay trong tư thế thư giãn, hai chân hơi bắt chéo vào nhau.

- Trẫm ưa con mắt nhìn của phu nhân. - Đột nhiên vua cất lời. - Một phụ nữ mà nhìn một người đàn ông với con mắt đó thì mang lại cho anh ta bao nhiêu lòng can đảm và tự hào. Nhưng thôi, trẫm đã lạm dụng sự chăm chú và lòng kiên trì của bà. Thật ra, ta muốn có bà ở bên cạnh để nói chuyện, chình vì bà biết cách lắng nghe một cách tuyệt vời. Tất nhiên, ai mà chả nghe vua nói. Đúng là mọi người đều im lặng khi vua nói. Nhưng bà, bà lắng nghe với cả tấm lòng mình, với toàn bộ năng lực trí tuệ của mình và với một tinh thần khao khát tìm hiểu. Điều đó là quý giá đối với trẫm, nó có thể giúp cho trí tuệ của ta hoàn chỉnh. Nhưng thôi, trẫm không muốn giữ bà lâu thêm nữa.

Đứng đằng sau cánh cửa, kín đáo, Bôngtăng ngủ trên chiếc ghế dài, giấc ngủ nhẹ, chập chờn của những người hầu việc. Ông ta nhanh chóng tỉnh giấc và hướng dẫn Angiêlic quay về, đi ngược lại con đường quanh co khi trước. Trước khi chia tay, nàng trao lại cho người hầu cái áo khoác của Vua.

Khi nàng quay vào phòng mình, cây đèn nến nàng để lại đang lụi dần.

Nằm co người trong đồng chăn, nàng chưa ngủ ngay được. Nàng như vẫn còn nghe thấy bên tai tiếng nói du dương, hơi chậm rãi của Đức vua.

Tiếng nói êm nhẹ ấy cứ ám ảnh mãi tâm trí nàng, nó chế ngự nàng mạnh mẽ hơn là những cái hôn của Đức vua.

CHƯƠNG 6

Vừa trò chuyện, họ vừa đi vào trong nhà, vào phòng khách, nơi đã được xếp đặt và trang hoàng theo kiểu phương Đông. Rèm cửa phòng khách vừa buông xuống, vị Đại sứ liền lại nói tiếng Pháp.

- Tôi có thể trình quốc thư lên một vị vua nếu như có một nghi thức trọng thể tương xứng với Đức vua chủ nhà và với vị chúa thượng phương Đông đã phái tôi đến đây.

- Vậy, vị Thượng thư cận thần được Đức vua chúng tôi cử đến gặp ngài Hầu tước Toocxi có đề nghị một nghi thức long trọng tiếp đón ngài trong triều đình như vậy không?

- Không hề có chuyện đó! - Sứ thần Ba tư công phần cải chính. - Ông ta định đưa tôi vào triều đình bằng một cỗ xe với những toán thị vệ đi giáo như là giải một tên tù nhân: rồi thì ông ta còn đòi tôi yết kiến Đức vua thì phải tụt giày ra và đầu đội nguyên khăn mũ, như là tín đồ vào thánh đường lễ bái

Thượng đế.

- Phong tục chúng tôi thì trái ngược hẳn: phải bỏ mũ khi vào nhà thờ lễ Chúa. Tôi nghĩ rằng nếu có người Pháp nào tới trước hoàng đế quý quốc mà chân vẫn đi giày chắc các ngài sẽ bắt anh ta tụt giày ra?

- Đúng thế. Nhưng nếu ông sứ thần ấy mang theo đoàn tùy tùng nhỏ bé, thì chúng tôi sẽ cung cấp đủ người theo hầu cho ông ta, để tôn trọng vị khách... và để đề cao sự tôn nghiêm của Hoàng đế nước tôi. Vua quý quốc là một bậc đại vương... Ngài cần phải làm vinh dự cho tôi bằng cách tổ chức cho tôi vào yết kiến Ngài với nghi thức trọng thể tưng bừng, xứng với quyền uy của bậc quân vương. Nếu không được như thế, tôi sẽ bắt buộc phải quay về nước mà không hoàn thành được sứ mệnh của mình.

Giọng nói của sứ thần vừa kiên quyết vừa buồn rầu.

Angiêlic hiểu rằng tình hình nghiêm trọng hơn người ta tưởng.

- Công việc rồi sẽ ổn thỏa. - Nàng nói

- Tôi chưa biết được.

- Nhất định phải thu xếp cho ổn thỏa. Nếu không thì hóa ra tôi lại đem đến vận đen cho ngài ư?

- Hoan hô! - Sứ thần Ba Tư thích thú nói.

- Và như vậy thì tôi sẽ mắc tội nặng là làm cho lời tiên tri của nhà chiêm tinh tài giỏi của ngài thành không nghiệm, vì tiên sinh đã phán truyền rằng việc tôi

đến tiếp kiến ngài Đại sứ ở đây không phải là điềm gỡ kia mà. Tôi nói như vậy có sai không, thưa ngài Đại sứ?

- Bà nói không sai điều gì, tôi nghĩ như vậy. - Hoàng thân Bactiari nói với vẻ mặt âm thầm. - Và trí tuệ của bà còn vượt cả sắc đẹp của bà nữa.

- Có tiếng ồn ào bên ngoài phòng khách.

- Đó là mấy tên đầy tớ đến chuẩn bị cho việc tắm hơi. Sau cuộc thi đấu quyết liệt vừa rồi, tắm hơi rất tốt.

Ông Hoàng Ba Tư đi theo mấy người đầy tớ sang một gian cạnh đó, chắc hẳn là phòng tắm hơi kiểu Thổ Nhĩ Kỳ.

Angiêlic thấy đôi lúc cái nhìn của ông ta khiến nàng không được thoải mái. Và nàng càng hiểu sâu hơn nếp suy nghĩ kiểu phương Đông của ông ta, thì nàng thấy vai trò sứ thần của mình càng có tầm nguy cơ.

Nàng thoáng nghĩ đến chuyện bỏ ra về. Nhưng lại sợ làm người Ba Tư kia nổi giận vì ông ta coi chuyện nàng bỏ đi là một điều xúc phạm mới, điều đó dĩ nhiên sẽ chỉ càng làm gay go thêm sự việc rắc rối mà nàng có nhiệm vụ gỡ cho ra.

Thấy nàng cử động định đứng lên, cậu thiếu niên đứng hầu vội bung đến một khay nặng những bánh kẹo,

hoa quả, rồi chạy đi lấy thêm nhiều gói đệm để nàng tựa lưng và dựa cánh tay cho êm.

Thấy lạ, Angiêlic ném thử một vài thứ. Nàng còn định hút thử cái điếu có cần dài, nhưng khi hiểu ý nàng thì chú bé phản đối và tròn xoe đôi mắt sợ hãi, sau đó cậu ta lại bật cười khanh khách.

Angiêlic cũng bật cười và đang liếm ngón tay dính kẹo mút thì thấy ông hoàng Bactiari hiện ra ở ngưỡng cửa phòng khách.

Ông ta cũng vui lây.

- Bà thật dễ thương. Tôi nhớ lại một trong những cô hầu yêu của tôi, cô ta tham ăn như một con mèo.

Ông ta lấy trên khay một trái cây đem ném cho cậu bé đứng hầu và ra lệnh gì đó. Chú bé vừa cười vừa chộp lấy trái cây và chỉ nhảy hai bước đã ra khỏi phòng.

Lúc này, Bactiari chỉ còn mặc một thứ quần xa tanh trắng buộc thắt ở trên cổ chân và để phồng lên những ống quần, có thắt lưng dát những viên ngọc lóng lánh. Minh để trần, da nhẵn bôi dầu thơm, với cơ bắp nở nang. Ông ta không đội khăn nữa. Mớ tóc đen, xức dầu bóng loáng, được vuốt ngược lên và buông xõa xuống vai. Ông ta nhanh nhẹn hất đôi dép ra và ngả dài người trên tấm đệm.

Vừa uể oải đưa đầu thuốc lên môi, ông ta vừa nhìn Angiêlic chăm chú.

Nàng tự hỏi lúc này nên nói chuyện gì đây?

Nàng cũng rất thèm được ngả lưng trên tấm đệm. Nhưng tấm nệm ngực cứng nhắc cản trở nàng và buộc nàng ngồi thẳng người. Mặt khác, nàng nghĩ rằng mình không thể nào bỗng dưng đứng lên và bỏ đi không một lời giải thích. Nàng cũng không muốn bỏ đi. Quả thật, không muốn chút nào. Nhưng nàng sẽ cứ phải ngồi. Nhờ có cái nệm ngực. Cái nệm ngực quả là một phát minh tuyệt diệu! Nghĩ thế, bất giác Angiêlic bật lên cười khanh khách, thích thú, người đứng đưa từ phía trước ra phía sau.

Rõ ràng ông hoàng Ba Tư hài lòng thấy nàng vui vẻ.

- Tôi nghĩ đến đám nàng hầu yêu của Ngài. - Angiêlic nói - Họ sống cuộc đời kỳ lạ nhất! Họ bị giam cầm cả ngày, thế thì còn có thể suy nghĩ điều gì? Và cái cô tham ăn như mèo, thấy ngài lên đường sang đây cô ấy nói gì không?

- Phụ nữ của chúng tôi không có quyền nói gì hết... Không được nói gì.. về những chuyện đó. Nhưng cô nàng hầu ủa tôi đã không nói gì được vì một lẽ khác kia: cô ta chết rồi... chết dưới roi đòn. Vì cô ta bất nhân tình với một tên lính thị vệ của lâu đài. - Hoàng thân Bactiari thông thả giải thích.

- Ôi! - Angiêlic kêu lên.

Nàng đặt nhẹ cái kẹo xuống khay và tròn mắt khiếp sợ nhìn ông ta.

- Thế ngài còn dùng kiểu trừng phạt nào khác nữa với đám thê thiếp ngoại tình?

- Người ta đem trói chúng, lưng áp lưng với tên tình nhân và đem bêu cả đôi trên đỉnh tháp cao nhất của tòa lâu đài, để mặc cho những con chim ưng đến khoét mắt chúng. Có lần tôi khoan dung hơn, dùng dao găm đâm cổ họng một cô ả không phải vì tội ngoại tình mà vì tội ỡng ẹo dám cưỡng lại tôi.

- Thế là những cô ấy tốt số đấy, vì ngài đã đưa họ lên thiên đường.

Bactiari giật mình rồi bật cười.

- Cô gái ranh mãnh... Viên ngọc lam nhỏ bé... Những lời thốt ra ở đôi môi kia đều bất ngờ và mau lẹ. Sao cô không dạy cho tôi bài học khó khăn... làm sao để yêu được những phụ nữ phương Tây... Người đàn ông cần phải nói nhiều lời lẽ cho hay, cô nói thế... Nói và ca ngợi người mình yêu. Nhưng rồi sau đó? Khi nào thì đến lúc im lặng? Khi nào thì đến lúc thờ dài...

- Khi nào người phụ nữ thấy thích người đàn ông.

Người Ba Tư chồm lên, mặt cau lại giận dữ.

- Không đúng! Không thể làm nhục người đàn ông như vậy được.

Ông ta nhảy vọt một cái thật lẹ đến bên nàng, thế là nàng thấy mình bị đẩy ra, ngả người xuống tấm đệm

dày mềm mại thoảng một mùi thơm hăng hắc. Bactiari mỉm cười dữ tợn cúi xuống gần nàng, cánh tay giữ lấy người nàng. Angiêlic tựa hai bàn tay lên đôi vai ông ta để đẩy ra.

- Giờ đó chưa đến. - nàng nói.

- Coi chừng. Với tội láo xược như hơn thế, một người đàn bà cũng đáng phải chết.

- Ông không có quyền giết tôi. Tính mạng

tôi thuộc về vua nước Pháp.

- Đức vua phái bà đến đây là để làm vừa lòng tôi.

- Không phải thế! Để tỏ ý tôn trọng ông và đã hiểu biết ông rõ hơn, bởi vì Hoàng thượng tin ở sự nhận xét của tôi. Nhưng nếu ông giết tôi, Đức vua sẽ đuổi cổ ông một cách nhục nhã ra khỏi vương quốc của Người.

- Đức vua phái bà đến là để dành bà cho riêng mình tôi.

- Không phải, tôi khẳng định điều này. Lĩnh vực này không tùy thuộc vào Người.

- Thế tùy thuộc vào ai?

Nàng soi con mắt xanh biếc của mình thẳng vào đôi mắt ông ta.

- Tùy thuộc một mình tôi thôi!

Ông hoàng kia nói lỏng cánh tay giữ nàng ra một chút, và nhìn nàng với vẻ do dự.

Angiêlic không thể nào gượng dậy được vì đông đệp mềm quá. Nàng bật cười, nói se se:

- Có một khoảng cách một trời một vực giữa những chuyện xảy ra khi một người phụ nữ nói "vâng" với khi người phụ nữ ấy nói "không"... Khi người phụ nữ nói "vâng" thì đó là một chiến thắng lớn lao, và những người đàn ông thuộc dân tộc chúng tôi ưa phấn đấu để giành được chiến thắng đó.

- Tôi hiểu. - Hoàng thân nói sau một lúc suy nghĩ.

- Vậy thì, xin ông hãy giúp tôi ngồi dậy. - Nàng vừa nói vừa uể oải chìa bàn tay ra.

Ông ta vâng lời. Nàng nghĩ

bụng rằng ông ta trông giống như một con thú to đã bị thuần hóa. Con mắt long lanh của ông ta không rời nàng phút nào. Sức mạnh của ông ta vẫn mai phục, rình dấu hiệu mềm yếu nhỏ nhất để chồm lên tiến công.

Liệu nàng còn đủ sức chơi trò chơi nguy hiểm này được bao lâu nữa? Thân nàng thỉnh thoảng lại hơi run rẩy. Nàng biết rõ rằng nụ cười, đôi môi ướt và đôi mắt hơi mơ màng của mình có sức cám dỗ, và nàng thích thú thấy đối phương thêm muốn, nhưng đồng thời nàng tự hỏi mình giữ được cân bằng đề đi trên dây như vậy được bao lâu, và mình sẽ ngã về bên nào, bên "vâng" hay bên "không"?

Hoàng thân Bactiari tự tay rót đầy một chén nước nhỏ đưa ra mời nàng. Angiêlic để miệng chén mát lạnh lên môi nếm: nàng nhận ra là rượu.

Nàng vươn cánh tay ra và diềm nhiên dốc chén cho rượu chảy từ từ xuống tấm thảm Ba Tư.

- Saitum-Ông ta lẩm bẩm trong miệng.

Cuối cùng, nàng đã đứng lên được. Nàng bảo đảm với ngài Đại sứ rằng nàng tràn ngập niềm vui vì cuộc đến thăm này, và nàng sẽ cố gắng trình bày lên Đức vua phần chủ yếu của những thắc mắc của ông ta, mà nàng cho là hợp lý và có cơ sở. Hoàng thân muốn giữ nàng ở lại thêm nữa, để "biểu thị tình hữu nghị sâu sắc".

Angiêlic lắc đầu.

Bên ngoài phòng khách có tiếng ê a cất lên.

- Phải chăng đã đến giờ ngài phải cầu nguyện

buổi chiều rồi? - Angiêlic kêu lên - Không thể nào vì một phụ nữ nước ngoài mà lại làm cho ngài sao nhãng nhiệm vụ: vị giáo sĩ sẽ phê phán ngài!

- Saitum! - Viên đại sứ lại nói.

Angiêlic vuốt áo và váy cho phẳng, sửa lại mũ và cầm lấy chiếc quạt.

- Trở về Vecxay, tôi sẽ bênh vực quan điểm của ngài và sẽ tìm cách giải quyết những khó khăn về nghi thức ngoại giao. Nhưng thưa ngài, liệu tôi có thể mang về lời hứa hẹn của ngài sẽ bảo vệ cho hai mươi tu

viện Thiên chúa giáo đã được lập nên ở Ba Tư không?

- Tôi đã có ý định ấy khi chuẩn bị cho hiệp ước sau này sẽ ký kết giữa hai nước. Bà thật xứng đáng làm cố vấn cho các bậc quân vương.

Hoàng thân tiến nàng ra tận cửa.

- Đức tính đầu tiên của người cố vấn của vua chúa là không hề biết sợ là gì.

Với một động tác nhanh như chớp, ông ta trút tất cả các nhẫn đeo ở ngón tay ra và đặt cả vào lòng bàn tay nàng.

- Đây là của nàng... Nàng là người phụ nữ quý giá nhất.. và xứng đáng được trang sức lộng lẫy như pho tượng thánh.

- Không thể được. Ở nước chúng tôi, khi người phụ nữ nói "không", thì nàng cũng khước từ cả những quà tặng nữa.

Ông hoàng Bactiari thở dài buồn bã, nhưng không tìm cách ép nàng nhận quà:

- Thừa phu nhân Ngọc lam, bao giờ tôi mới được gặp lại bà?

- Sẽ gặp lại ở Vecxay,

thưa ngài Đại sứ. - nàng vui vẻ trả lời.

Bên ngoài tòa biệt thự, trời rét. Nàng quên rằng đang là mùa đông. Mà bây giờ nàng còn phải quay về Vecxay để tường trình việc thi hành nhiệm vụ được giao.

Nàng cắn mạnh vào chiếc khăn tay và suýt khóc òa lên. Nàng nghĩ thầm:

"Lúc này, ta thật dễ chịu, ấm áp trên tấm đệm. Ta cũng muốn được quên mọi thứ, thả mình cho yêu đương không gò bó mình, không suy nghĩ gì cả. Ôi! Tại sao ta lại có một cái đầu biết suy nghĩ?"

Nàng ghét giận Đức vua đến cay đắng, suốt buổi đi thăm, nàng không sao xua nổi ý nghĩ là Đức Vua muốn dùng nàng như dùng một phụ nữ không đứng đắn mà thân thể có tác dụng thúc đẩy những cuộc thương lượng ngoại giao.

Nàng suýt khóc lên vì tủi thân. Đó, Đức vua muốn dùng nàng như vậy đó! Bây giờ Người đã có cô ả Môngtexpăng kè kè bên mình, thì cho dù Angiêlic ban phát tình yêu cho ai cũng chẳng có gì quan trọng.

Điều cần thiết là nàng phải "phục vụ" sự nghiệp của Đức vua! Chỉ thế thôi!

Cân não hết sức căng thẳng, khi ngồi trong cỗ xe của mình rồi nàng mới chợt nhớ ra là mình đã quên bẵng không nói chuyện với ông hoàng Bactiari về hiệp ước mua bán tơ lụa.

Nhất định rồi, nàng chẳng bao giờ có thể là một vị đại sứ giỏi được.

CHƯƠNG 7

Trong phòng khách lớn, Angiêlic hỏi xem triều đình đang chờ để đón nhân vật nào. Toàn thể triều thần đều diện ngất trời, nhưng không ai biết được là nhân dịp gì.

Một bà quý tộc nói:

- Chỉ biết chắc chắn là có một đoàn sứ thần nước ngoài. Nhà vua đã cho triệu tất cả các nhà quý tộc nước ngoài đến dự. Kìa, hãy nhìn xem, nhân vật có bộ ria dữ tợn kia đang nhìn bà chăm chăm đấy. Ông ta làm tôi chết khiếp!

Angiêlic quay đầu như một cái máy về phía bà kia chỉ, và nhận ra Hoàng thân Hungari Racôdi, người mà nàng đã gặp ở Xanh-Măngđê. Ông ta vội đi qua khoảng trống khá rộng của hành lang lớn để đến cúi chào nàng. Hôm nay ông ta ăn mặc chỉnh tề như một nhà quý tộc giàu có, mang tóc giả và giày gót đỏ, nhưng không đeo gươm mà giắt một con dao găm có chuôi trạm trổ, đính những viên đá quý màu xanh thẫm và vàng rực.

- Bà chúa tiên đây rồi! - Ông ta nói với vẻ hết sức vui mừng. - Thừa phu nhân, xin dành cho tôi vài phút trò chuyện được không ạ?

Nàng đi theo ông ta đến một khung cửa sổ gần đấy, mắt không rời khỏi những viên ngọc màu xanh thẫm

đính vào chuôi con dao găm.

- Con dao găm của ông đẹp quá.

- Đó là thứ duy nhất còn sót lại với tôi trong cả cái khối của cái của tôi trước kia. Chỉ còn sót lại con dao găm ấy với

con ngựa Hôxpada trung thành của tôi mà thôi.

- Thế ngài có chuyện gì định nói với tôi, thưa Hoàng thân?

- Không có chuyện gì đâu. Tôi chỉ muốn được ngắm bà một lát thôi mà. Tách bà ra khỏi đám đông lăm điều kia để được bà ở bên cạnh một mình tôi thôi.

- Tham vọng ngài lớn đấy, thưa Hoàng thân.

- Bà mỉm cười thật dễ dàng, tôi đã nhận thấy điều này. Thật ra, cũng chẳng có mấy chuyện đáng làm ta mỉm cười. Hôm nay bà đến đây làm gì vậy?

Những lời lẽ của người nước ngoài luôn có một khía cạnh gì bất ngờ, khiến nàng hơi ngại.

- Nhưng... tôi là phu nhân danh dự trong triều đình. Nhiệm vụ của tôi phải có mặt ở điện Vecxay trong những dịp trọng thể. A, mà hôm nay, Ngài có biết người ta đang chờ đón vị khách quý nào đây không?

- Tôi không rõ. Tôi đã được Đức vua cho triệu vào triều hôm nay. Tôi hy vọng được có một buổi yết kiến Người...

- Vua đã tiếp Ngài lần nào chưa?

- Nhiều lần rồi chứ. Đức vua của bà là một người bạn bề trên. Người sẽ chi viện cho tôi để giải phóng tổ quốc mình

Angiêlic đưa mắt nhìn quanh nàng. Đám quan khách mỗi lúc một đông thêm. Tấm áo dài màu ngọc bích của nàng mặc lúc này thật là thích hợp. Chú bé Aliman - một thiếu

niên lai đen mà nàng đã mua làm người theo hầu - bắt đầu toát mồ hôi vì phải nâng cái áo khoác thêu hoa bằng những sợi chỉ bạc. Nàng bảo chú tạm thời buông tay ra một lúc cho đỡ mỏi.

Nàng hỏi tiếp Racôdi:

- Tôi phân vân, không biết chúng ta tụ tập đông đủ thế này là để chào mừng khách quý nào đây. Có người bảo là đoàn sứ thần Mạc Tư Khoa thì phải?

Vị khách Hungari biến sắc, đôi mắt khép lại thành hai vệt đen rục ánh căm thù:

- Đoàn sứ thần từ Mạc Tư Khoa đến ư? Không khi nào tôi lại chấp nhận chuyện phải đứng nhìn, ở cách mình có vài bước, những kẻ đã giày xéo đất nước tôi.

Racôdi lắc đầu buồn bã và nói tiếp:

- Than ôi! Sao mà họ thờ ơ, họ xa vời với những mối lo âu của nhân dân Hungari chúng tôi, những dân tộc lớn ở phương Tây mà chúng tôi đặt bao nhiêu hy vọng.

- Đức vua hiểu những mối lo nghĩ của các ông, tôi tin chắc như vậy. Người thông hiểu mọi chuyện liên quan đến các quốc gia trên thế giới.

- Nhưng người đem đặt mọi chuyện đó lên bàn cân những tham vọng của mình. Hai người tiến lại gần đám đông chuyển động, báo hiệu một vị khách trọng yếu vừa đến.

Với hai sĩ quan của Đức vua mặc đồng phục ngày lễ mở đường, tiến vào trước tiên là công chúa Angril, phu nhân của Đức ông Hoàng đệ, khoác tay một vị quý

tộc tuổi độ lục tuần bụng phệ, quần áo đính đầy kim cương, sau đó là ngài Hoàng đệ với công tử Loren mà ngài sủng ái, tiếp đến là nhiều vị chức sắc nhà thờ, trong đó có vị khâm mạng của Giáo hoàng.

Thấy đoàn khách danh dự vào gần, ông hoàng Hungari giơ cánh tay phải lên cao rồi đặt bàn tay vào trán để chào, sau đó mới cúi chào kiêu cung đình.

Nhân vật cao cấp nhất vừa vào dừng lại, ông ta cất tiếng nói rất sẽ:

- Ủa, Hoàng thân, bây giờ ông lại chào ta ư?

- Vâng, tâu Hoàng thượng, tôi chào không phải một bạo chúa, mà là một con người đã biết từ bỏ mọi cái

trên đời.

Giương mặt ông già tối sầm và đanh lại:

- Đúng thế. Ta đã từ bỏ những con người ở thế gian với mọi sự tranh giành của họ. Vì vậy, chỉ nên gọi ta là Ngài linh mục.

Đoàn người lại tiếp tục bước lên và đến đứng ở quãng trong cùng của phòng lớn. Chàng thanh niên Hungari quay về Angiêlic.

- Số mệnh mới kỳ lạ chứ! Trước kia con người kia là kẻ thù ác liệt nhất của tôi, nay thì đã chẳng còn gì nữa. Đó là Cadimia, vua Ba Lan cũ. Ông ta vừa thoái vị, sau khi bà vợ là Hoàng hậu Mari Gongdagor qua đời.

- Tại sao ông gọi ông vua đó là kẻ thù?

- Bởi vì người Ba Lan luôn luôn đòi chiếm nước Hungari đau khổ của chúng tôi. Vì nước tôi là miếng đất quá phì nhiêu

với châu thổ sông Danuýp toàn là đất bồi đen cực kỳ màu mỡ. Bao nhiêu kẻ láng giềng dòm ngó và muốn cắt xén miếng đất của chúng tôi, nước Đức và nước Áo, cả người Thổ Nhĩ Kỳ, người Ba Lan và người Ucren được đám người Mạc Tư Khoa xúi giục. Tôi đã tham gia đánh đổ bọn vua chúa Hungari câu kết với bọn thù địch bên ngoài. Bây giờ tôi muốn bảo tất cả bọn kẻ thù bên ngoài kia: "Cút đi!"

Đúng lúc đó, quan Đại thần nội điện Giexvơ hiện ra ở cửa phòng khách lớn và đồng dục thông báo:

- Thưa quý ngài, Hoàng thượng ra triều!

CHƯƠNG 8

Người ta nghe thấy tiếng những ngọn giáo của đám lính thị vệ đập mạnh xuống sàn nhà, rồi đến tiếng chân bước vững chắc và từ từ của vị Vua trẻ tuổi đến gần.

Khi Vua hiện ra, tất cả các vị quý tộc đều lặng lẽ cất mũ và cúi chào, còn các phu nhân thì quỳ gối chào theo nghi lễ.

- Trẫm cảm ơn các Phu nhân và các quý ngài, - Vua Lui 14 nói - Đã có mặt đông đủ theo yêu cầu của trẫm. Như vậy chúng ta có thể long trọng chào mừng tình hữu nghị với đất Ba Lan vinh quang vốn có nhiều quan hệ gần gũi với lịch sử đất nước chúng ta.

Nói xong, Đức vua bắt đầu tiến lên cùng với vua Ba Lan Cadimia ở bên phải và Hoàng hậu ở bên trái người. Sau đó đến Hoàng đệ Oóclêăng và phu nhân cùng Hoàng thân Côngđê. Các phu nhân danh dự đi sau do bà Môngtexpăng dẫn đầu, và tiếp đó là toàn thể các triều thần kéo đi diễu hành, tuy kém trật tự nhưng trông đẹp mắt.

- Chưa biết Đức vua còn dành cho ta điều bất ngờ gì nữa đây? - Một phu nhân thì thào đằng sau chiếc quạt của mình.

Hoàng thân Rôcadi vẫn đứng bên cạnh Angiêlic.

Bỗng ngài Brien, một cận thần của Đức vua rẽ đám đông quan khách đi ngược chiều đến hít hải nói:

- Thưa Hoàng thân, Hoàng thượng khẩn thiết yêu cầu ngài lên đứng ở hàng đầu.

- Tôi xin đi theo ông. - Racôdi hài lòng đáp.

Angiêlic nhân cơ hội ấy lên theo ông hoàng này cũng được đứng ở trong những hàng đầu. Đoàn quan khách đã dừng lại ở giữa hành lang lớn.

Và đúng lúc đó, từ tít chân cầu thang bằng đá cẩm thạch, nổi lên từng bừng một thứ âm nhạc lạ tai giữ những tiếng trống đánh nhịp trầm trầm. Từ hai bên cầu thang xuất hiện những nhạc công mặc áo dài màu sặc sỡ, đầu đội mũ lông thú, tay gảy những cây đàn ghita hình tam giác có ba dây hoặc những đàn măngđôlin tròn.

Rồi xuất hiện một đoàn người khác thong thả trèo lên các bậc thang gác, giữa những tiếng trầm trồ của các quan khách. Mọi người thán phục trước những bộ

ý phục lông lầy, bằng vóc và bằng nhung, có thêu bằng kim tuyến và chỉ bạc. Các phu nhân thì sợ hãi ngắm các bộ râu đen, hung hay bạc phơ, nhưng tất cả đều rất dài, tạo nên cho các vị khách một vẻ dữ tợn. Những bao gươm họ đeo ở thắt lưng đều đính những viên ngọc rất to.

Đằng sau đoàn khách, những tên đầy tớ tiến lên hành bốn hàng dọc, bưng các tặng phẩm. Có những tấm da gấu nặng phải ba người khiêng, và những tấm thảm khổng lồ cuộn tròn nặng tới sáu người khiêng.

Angiêlic đưa mắt nhìn hoàng thân Racôdi, muốn hỏi xem đó là đoàn khách nào. Nàng thấy ông ta đứng tro tro như đá:

- Bọn người Mạc Tư Khoa tới! - ông ta thốt lên đầy vẻ hoang mang.

Rồi ông hoàng nắm lấy cổ tay nàng và siết chặt làm nàng đau điếng. Ông ta cúi xuống gần nàng:

- Bà có biết người trưởng đoàn ở giữa đám khách kia là ai không? Đây là Đôrôchencô, lãnh chúa Côđắc xứ Ucren, kẻ xâm lược đã vào Bađapext đầu tiên.

Nàng nhận thấy ông hoàng Hungari giật run lên bần bật:

- Sự xúc phạm này... là không gì có thể xóa nhòa đi được. - Ông ta thốt lên, mặt tái mét.

- Thưa Đức ông, tôi van xin ông chớ có gây chuyện tai tiếng. Xin đừng quên là Ngài đang ở triều đình nước Pháp.

Ông ta không nghe thấy nàng nói, mắt cứ nhìn trừng trừng

đoàn khách vừa vào. Bỗng nhiên, ông ta lùi ra và biến mất trong đám đông những nhà quý tộc Pháp.

Angiêlic thở dài nhẹ nhõm: nàng rất sợ ông hoàng nóng nảy kia gây chuyện lôi thôi khiến Đức vua nổi giận.

Đoàn khách Mạc Tư Khoa cứ đi ba bước lại dừng và cúi gập người xuống chào theo kiểu phương Đông.

Cử chỉ lễ độ nhún nhường ấy trái ngược hẳn với con mắt kiêu hãnh của họ. Angiêlic có ấn tượng về sức mạnh được che giấu như ở những con thú rừng lớn, đã được chinh phục nhưng vẫn sẵn sàng chồm lên tiến công và nàng thấy sồn tóc gáy.

Nàng đưa mắt nhìn Đức vua, và nhẹ cả người thấy Vua vẫn hoàn toàn bình thản và uy nghi như thường ngày.

Ngài Pongpon thạo tiếng Nga tiến ra làm phiên dịch. Đoàn đại biểu nói những lời chào mừng theo tục lệ rồi dâng lên Vua những tặng phẩm mang đến từ nước Nga xa xôi. Đó là những tấm da gấu vừ vùng núi Uran, những tấm da hải ly, một tấm chăn da cừu khổng lồ vùng bờ biển Caxpi, trà xanh nhập từ Trung Quốc, những châu ngọc, những tấm thảm lông, những hàng tơ lụa màu vàng tươi hay đỏ rực không bị phai dưới nắng, một khối vàng nguyên chất vùng hồ Baican.

Đoàn đại biểu Mạc Tư Khoa lại tâu lên rằng: được biết Đại vương say mê những con thú hiếm, họ có mang theo một đôi dê của cao nguyên Pamia có lông tuyệt

mịn để làm khăn quàng thật ấm, đặc biệt có một con hổ trắng vùng Xibêri, loại hổ này cực kỳ hiếm, nó vốn là chúa sơn lâm vùng thảo nguyên băng tuyết.

Lời giới thiệu này làm cho cả triều đình cực kỳ phấn khởi. Người ta vội dẹp các tặng phẩm sang một bên, mời một lối đi xuống cầu thang để cho cả triều đình theo sau Đức vua và trưởng đoàn sứ thần Mạc Tư Khoa tiến ra cầu thang xem con hổ trắng.

Đúng lúc này, nổ ra sự kiện bất ngờ. Một con vật kỳ lạ, đen sì như ở địa ngục vọt lên, một con ngựa thấp nhỏ bờm và lông dài như tóc một phụ nữ, lông lá đến tận móng, đột nhiên xuất hiện ở những bậc thềm trên cùng. Nhà quý tộc trên lưng ngựa đứng thẳng trên bàn đạp và thét lên một câu gì đó bằng tiếng nước ngoài rồi nhắc lại bằng tiếng Nga và tiếng Pháp:

- Tự do muôn năm!

Cánh tay ông ta vung lên. Con dao găm được phóng vút ra xé không khí và cắm phập xuống sàn, ngay trước chân người lãnh chúa Côđắc xứ Ucren.

Rồi người kỵ sĩ giật cương cho ngựa quay vòng lại và phóng xuống chân cầu thang mất hút.

- Quá sức tưởng tượng, ông ta phóng ngựa đến rồi lại phóng đi! Phóng nước đại trên cầu thang!

Các quan khách người Pháp chỉ còn biết trầm trồ trước kỳ tích của nhà kỹ sư. Còn đoàn sứ thần Mạc Tư Khoa thì chăm chú nhìn con dao găm với vẻ bí hiểm. Đức vua nói với ông Pongpon bằng một giọng từ tốn: cung điện của Người mở rộng cửa cho dân chúng bởi vì dân chúng có quyền được thấy mặt các vị vua chúa diu dắt họ. Ngoài ra, Vua còn đón tiếp những khách thăm người nước ngoài nữa. Mặc dù cảnh sát hoàng gia làm việc mẫn cán, lòng hiếu khách của Đức vua đôi khi cũng phải trả giá bằng một sự kiện không hay như vừa rồi. Có những tên điên dại, những kẻ cuồng tín mà người ta khó lòng phòng ngừa trước được những ý đồ ngông cuồng-có thể lao mình vào những hành động điên khùng mà không thể hiểu được lý do. Nhờ Chúa phù hộ, chuyện xảy ra không đến nỗi nghiêm trọng. Thủ phạm sẽ bị truy nã, sẽ tìm ra được và bị tống giam. Nếu hấn điên, thì sẽ giam ở Bixetro, còn không thì người ta sẽ đem treo cổ hấn! Chẳng sao cả!

Đoàn khách Mạc Tư Khoa nhận xét với một giọng kiêu căng rằng tên đàn ông ấy đã hét lên bằng tiếng Hungari, và họ hỏi tên anh ta là gì?

"Họ không nhận ra ông ta, lạ Chúa!", Angiêlic nghĩ thầm. Nàng run rẩy lo ngại, hai hàm răng va lập cập. Chung quanh nàng, người ta thấy câu chuyện chỉ có hơi tức cười mà thôi. Tuy nhiên con dao găm vẫn còn sờ sờ ở kia, mà chẳng có ai buồn nhúc nhích cả.

Sau cùng, một vật gì nho nhỏ, màu hồng và xanh lá cây sặc sỡ như loài chim ngoài hải đảo, bay vút đến, và con dao biến mất. Chính chú bé Aliman đã theo một hiệu lệnh của Angiêlic, phóng ra đánh cắp con dao. Đoàn khách tiếp tục đi xuống cầu thang và ra sân lâu đài: ở đây con hổ chúa vừa gầm gừ vừa đi vòng quanh trong cái cũi khổng lồ đặt trên một cỗ xe có bốn con ngựa kéo.

Bằng những nghi thức trọng thể, người ta đưa con hổ đến vườn thú, ở cuối con đường của Đức vua. Tại đây, con bạch hổ Xibêri này sẽ là bạn láng giềng của một chú sư tử vùng Numidie, quà tặng của quốc vương Maroc, và hai chú voi Ấn độ.

Lúc trở về cung điện, Đức vua mời quan khách thưởng ngoạn các khu vườn của Ngài.

Angiêlic không được mời tham dự chuyến đi Phongtenoblô. Ngược lại, nàng không được quên rằng Đức vua đã dặn nàng đến an ủi Đại công nương. Nàng liền trở về Paris.

Trên cỗ xe, nàng rút con dao găm của ông hoàng Hungari cất trong người ra ngắm nhìn, nửa lo ngại nửa bằng lòng. Nàng hài lòng đã khéo lấy trộm được thứ vũ khí này. Con người nổi loạn kia có lẽ chỉ có nàng là người bạn độc nhất ở vương quốc này, ông ta không đáng tội để con dao ấy rơi vào những bàn tay thù địch.

Thấy hai tiểu thư Gilăngdong tùy tùng của mình ngồi cạnh cũng chăm chú nhìn con dao găm, nàng hỏi họ có biết số phận người cướp con ngựa nhỏ ấy nay ra sao không.

Hai cô gái trở nên sôi nổi hơn và nói: người nổi dậy ấy không bị bắt. Sau khi phóng ngựa từ trên đỉnh cầu thang xuống, người ta trông thấy ông ta phi nước đại về phía rừng rậm. Những lính thị vệ được tung ra đuổi theo đều trở về mặt tiu nghỉu.

"Ông ta đã chạy thoát! Càng tốt!" Angiêlic nghĩ thầm.

Lui 14 đã chơi trò mèo vờn chuột. Ông ta ưa thử thách xem đám nô lệ của mình lưng có mềm không. Bây giờ thì ông ta đã hiểu rõ hoàng thân Racôdi không phải là hạng người đó. Và cả Lôđăng nữa. Liệu ông ta trốn đi đâu nhỉ? Đến đâu mà chẳng bị phát hiện vì con ngựa thấp bé hoang dã của mình.

Về đến Paris, sự cô quạnh của tòa biệt thự xinh đẹp và căn phòng vắng vẻ làm Angiêlic bút rút không chịu nổi: tâm trạng này gần đây luôn luôn ám ảnh nàng. Nàng ưa đến Vecxay hơn, giữa tòa lâu đài mênh mông ít khi chìm trong giấc ngủ im lìm: đêm khuya ở đây dường như vẫn còn rì rào những mối tình say đắm với những âm mưu, thủ đoạn. Ở đây mỗi con người là một bộ phận của tổng thể. Không có người nào bị bỏ mặc đơn độc với số phận của riêng mình.

Thế tại

sao nàng không được mời đi dự cuộc dạo chơi ở rừng Phongtenoblô? Vua có ngại làm phật ý bà

Môngtexpăng không? Vua muốn gì ở nàng? Bàn tay không thương tiếc và thâm hiểm của Đức vua đang lái nàng đến số phận nào đây? "Cô sinh ra cho một cuộc sống như thế nào đây, cô em Angiêlic?"

CHƯƠNG 9

Khi nàng giải thích cho ngài Cônbe rằng hoàng thân Bactiari không muốn yết kiến Đức vua chỉ vì cuộc đón tiếp dành cho ông ta không được trọng thể như ý muốn, thì ông Thượng thư chỉ còn biết gơ hia tay lên trời mà than:

- Ấy vậy mà tôi vẫn không ngừng kỳ kèo Đức vua vì ngài ưa thích xa hoa và chi tiêu lãng phí.

Khi biết chuyện này, Lui 14 đã cười ha hả:

- Xem đây, ông bạn Cônbe của tôi, những lời quở trách của ngài đôi khi là không có cơ sở nhé. Chi tiêu như nước để điện Vecxay thành lộng lẫy không phải là một tính toán sai lầm như Ngài tưởng.

Ngày mà đoàn sứ thần đầu tiên của Vương quốc Ba tư đến trước cổng chần song mạ vàng của điện Vecxay, hàng nghìn chậu hoa được rút ra từ những khu vườn lồng kính và đem trồng lại vào những bồn hoa trải ra dưới bầu trời xám xịt mùa đông một thứ thảm muôn màu sắc. Suốt dọc hành lang lớn của cung điện, chân người bước trên những cánh hoa hồng và hoa cam.

Hoàng thân Bactiari tiến vào giữa một khung cảnh huy hoàng những kỳ công mỹ nghệ bằng vàng bạc, bằng gỗ quý

trạm trở tinh vi nhất được bày ra, để tỏ lòng tôn trọng vị sứ thần. Người ta đưa ông ta đi thăm toàn bộ cung điện, mà vẻ lộng lẫy sánh kịp những lâu đài trong truyện Nghìn lẻ một đêm. Phần cuối cuộc thăm dành cho Phòng tắm riêng của Đức vua, với một bồn tắm menh mông bằng cẩm thạch tím để chứng minh với vị khách quý Ba Tư rằng người Pháp không hề coi nhẹ thú vui tắm rửa như ông ta nghĩ.

Đó là một ngày vinh quang cho Angiêlic, nàng luôn luôn được mời đứng ở hàng đầu và ông hoàng Bactiari, không hiểu vô tình hay có ngụ ý tinh quái gì, đã coi nhẹ từ Hoàng hậu đến mọi phu nhân khác mà chỉ dành mọi lời chúc mừng và ca ngợi cho một mình nàng.

Hiệp ước về tơ lụa được ký kết trong một không khí hữu nghị.

Buổi tối của ngày đáng ghi nhớ đó, khi số đông triều thần còn đang tham dự buổi dạo chơi cuối cùng để ngắm những bồn hoa quý hiếm nở rộ giữa ngày đông giá lạnh, một thiếu niên tùy tùng đến báo cho phu nhân Plexi-Belie rằng Đức vua vời nàng đến phòng pha lê.

Phòng này thuộc khu nội thất của Đức vua, nơi người tiếp các vị khách thân tín. Ai được mời đến đây coi như có vinh dự lớn.

Bước vào phòng, Angiêlic thấy bày ngồn ngang rất nhiều tặng phẩm đủ loại của ông hoàng Ba Tư, được gương phản chiếu từ bốn phía.

Vua đang nói chuyện với Thượng thư Cônbe. Cả hai mỉm cười với nữ hầu tước.

- Đây là lúc để phu nhân lĩnh phần thưởng của mình - Vua nói - Trẫm xin mời bà tự ý lựa chọn.

Đức vua cầm lấy bàn tay nàng dắt đến trước đám tặng phẩm được trưng bày.

Angiêlic xem hết vật này đến vật khác, dưới con mắt hiền lành của ông Cônbe và trước vẻ vui thích của Đức vua. Bỗng nàng đỏ bừng mặt và hỏi với giọng bối rối:

- Chất mumi đâu rồi?

- Mumi à? Cái chất nước đáng kính và hôi thối ấy ư?

- Vâng. Thần xin Hoàng thượng hãy tiếp nhận với vẻ trân trọng biết ơn sâu sắc cái chất quý đó.

- Trẫm đã làm thế kia mà: ta đảm bảo với ông đại sứ rằng ta có được thứ thuốc nước kỳ diệu đó thì không còn sung sướng nào bằng. Nhưng thú thật trẫm không thể ngờ được rằng chất nước ấy lại có thể khó gửi đến như vậy. Ta tự hỏi: liệu Hoàng đế Ba Tư có ác ý gì khi tặng ta món quà đó?

- Không, không ạ, nhất định không có. - Angiêlic vừa háp tấp nói vừa bước lại gần, vì nàng vừa nhận ra

trong một góc, chiếc tráp gỗ quý khảm xà cừ mà ông hoàng Bactiari đã có lần cho nàng xem.

Nàng mở tráp, nhắc cái nút bằng ngọc thạch đầy chiếc bình sứ màu xanh thẫm: mùi hắc kỳ lạ xộc lên mũi nàng.

- Tâu Hoàng thượng, liệu thiếp có được phép

xin Người ban đặc ân cho thiếp lĩnh nhận cái tráp này chăng? Để ghi nhớ... mây cuộc đi thăm đã cho thần cái hạnh phúc lớn được phục vụ Hoàng thượng tôn vinh và... thần không muốn xin thứ gì khác nữa. - Nàng dừng lời, hơi lúng túng.

Vua và ông Cônbe nhìn nhau, ngỡ ngàng như trước cử chỉ đồng bóng của một người đàn bà.

Angiêlic mỉm cười và tìm cách thanh minh.

- Cái tráp ấy đúng là đẹp tuyệt vời: thần thích nó vô cùng! Thần có được phép cho người mang nó đi không ạ?

- Khi một người đàn bà đã có một ý định trong đầu, muốn can ngăn họ thì chỉ uống công mà thôi! - Nhà vua thở dài.

Rồi Vua sai hai người hầu đem cái tráp đến căn nhà dành cho phu nhân Plexi.

Nàng định đi theo họ, nhưng Vua ra hiệu giữ nàng ở lại. Đức vua quay sáng đám hàng lụa vóc Ba Tư và rút ra một tấm áo rộng, mềm mịn, màu cát thẫm.

- Ngài Đại sứ đích thân giới thiệu với trẫm tính chất đặc biệt của thứ hàng này. Nó hình như dệt bằng lông lạc đà, tạo nên một hàng dạ không thấm nước mưa. Nhờ thế loại áo khoác này chống đỡ được mọi loại thời tiết xấu.

Với một động tác chậm rãi, Vua khoác cái áo lên vai nàng.

Bà Môngtexpăng hấp tấp bước vào, bà ta cũng được vời đến phòng pha lê để chọn một thứ đồ trang sức mà bà ưa thích. Nụ cười trên môi bà bỗng kém tươi khi nhìn thấy Angiêlic.

- Thiếp đến quá sớm chăng, tâu Hoàng thượng? - Bà ta nói với một giọng vui hơi ngượng.

- Không phải thế, phu nhân rất xinh đẹp của ta. Kia là những báu vật mà bà tùy ý chọn lựa.

- Dù sao Bệ hạ cũng đã để bà ấy được lựa chọn đầu tiên rồi - Bà Atênai rên rỉ.

- Bà Plexi là phái viên của trẫm cử đến cạnh sứ thần Ba Tư. Bà nên biết rằng chủ tâm của trẫm bao giờ cũng là tặng thưởng trước tiên cho những người phục vụ vương quốc ta, rồi sau mới đến những người được ta ưu ái.

Giọng nói của Vua là quyết đoán.

- Trẫm thích nhất là khi thấy bà ghen tị, dường như bà sắp bùng lên ngọn lửa! - Vua nói tiếp và nắm chặt lấy bà Môngtexpăng.

- Thiếp có được phép về không ạ, tâu Bệ hạ? - Angiêlic vừa nói vừa cúi chào.

- Để trẫm khuyên bà một câu. Hãy hứa với ta là bà sẽ không sờn sóc nước da của mình bằng thứ nước kinh khủng mà bà ưa thích ấy nhé.

- Thiếp xin không làm như vậy, tâu Hoàng thượng.

Vua đưa một ngón tay vuốt nhẹ lên má nàng.

- Nếu làm thế thì sẽ đáng tiếc biết bao!

Angiêlic bắt gặp rờn rợn vì cảm thấy cái nhìn sắc sảo của bà Môngtexpăng phóng theo như một mũi dao nhọn cắm vào hai bả vai mình khi nàng bước ra cửa.

Nàng đi kiểm tra xem chất mumi

có được cất vào nơi an toàn mà không bị đổ, không bị ăn trộm bớt mất giọt nào không. Nàng chỉ có thể yên lòng khi nào đã giao được tận tay chất đó cho ông già Xavari.

Nàng hài lòng được báo tin là sau bữa ăn nhẹ buổi tối, mọi người được đi nghỉ thoải mái, và ngay sáng sớm mai triều đình sẽ lên đường đi Xanh-Giecmah.

Angiêlic yên tâm sai mang cái tráp quý giá ra đặt lên cỗ xe và cho thẳng ngựa vào xe.

Người xà ích quất roi và cỗ xe lăn bánh trên sân, vượt qua cổng rào sắt và phóng nhanh trên đường cái, rời Vecxay tiến về kinh đô.

Lúc mười một giờ đêm, cỗ xe qua cửa ô vào Paris. Lúc mười một giờ rưỡi, ở phố Buóctibua, Angiêlic gõ nhẹ vào cửa sổ cửa hàng của ông già Xavari.

Ông già bào chế hầy còn thức. Trông thấy Angiêlic, ông tái mặt đi và chòm râu ngắn của ông run run. Mím một nụ cười bí hiểm, Angiêlic ra hiệu cho đám đầy tớ đặt cái tráp quý lên mặt quầy hàng.

- Suốt đời tôi, - ông già rên rỉ - Suốt đời tôi, tôi sẽ ghi nhớ công ơn này của bà. Không những bà đã cứu chất mumi thoát khỏi những bàn tay phạm tục, bà còn trao nó nguyên vẹn cho tôi, một nhà khoa học sẽ biết khám phá ra cái bí mật của chất đó.

- Bình tĩnh lại, tiên sinh Xavari.

Nhà bào chế có nghe nàng nói nữa đâu. Ông ta đã vội nhảy ngay vào phòng trong rồi quay trở ra với hàng lô chai lọ, phễu, ống nhỏ giọt.

Hiểu rằng bây giờ mình ở đây là thừa, Angiêlic sắp ra về thì nghe có tiếng ồn ào ngoài phố.

Một người đưa thư đi ủng nhảy ba bước một trên các bậc thềm dẫn xuống cái phòng thấp, nói với nàng rằng:

- Lay Chúa, tôi đã đuổi theo tìm được bà. Đức vua ra lệnh cho tôi phải gặp được bà.

Anh ta trao một phong bì cho Angiêlic. Nàng mở ra đọc: lệnh hỏa tốc đòi nàng quay lại Vecxay.

- Tôi có thể chờ đến lúc trời sáng hãy lên đường có được không?

- Đức vua đích thân truyền lệnh cho tôi: phải đưa phu nhân về, bất kể ngày đêm.

Lệnh của vua, không còn cách nào khác là phải tuân theo. Angiêlic lại lên đường.

Hai người về tới Vecxay đúng lúc cung điện từ bóng tối ban đêm hiện rõ dần dưới ánh bình minh.

Run rẩy vì lạnh, Angiêlic theo người liên lạc bước dọc theo những hành lang vắng tanh.

Nhưng trong phòng làm việc của Đức vua còn khá đông người: ngoài vua còn có các ngài Cônbe và Lion, vị cha tuyên úy của vua là ngài Bôxuê, người hay được vua hỏi ý kiến, ngài Luvoa, công tử Loren và mấy nhân vật phụ nữa. Tất cả mọi người đều đứng trước mặt vua. Khi Angiêlic được đưa vào phòng, mọi người đều im lặng. Đức vua mời nàng ngồi. Một lúc yên lặng kéo dài. Cuối cùng vua cất tiếng:

- Đoàn sứ thần Ba Tư kết thúc cuộc viếng thăm một cách khá kỳ cục, thưa

Phu nhân. Hoàng thân Bactiari đã lên đường đi về phương Nam, nhưng có gửi cho trẫm một công hàm khẩn cấp có liên quan đến bà... Đây, bà hãy tự mình đọc đi.

Bức công hàm đã được dịch sẵn, chữ nắn nót, chắc hẳn do công của viên thư lại người Acmeni và Agôbian. Nội dung thư cảm tạ một lần nữa vị đại vương phương Tây đã đón tiếp sứ thần Ba Tư với nghi thức trọng thể huy hoàng và với lòng nhân hậu.

Tiếp theo là bản liệt kê các tặng phẩm mà Đức hoàng thượng Lui 14 đã ban cho sứ thần Ba Tư để về dâng lên hoàng đế của mình.

Nhưng ngoài tất cả những tặng vật đó, hoàng thượng lại quên không gửi kèm viên ngọc lam rất quý mà ngài Đại sứ chờ đợi được lĩnh thưởng vì đã tận tụy phục vụ Đức vua.

Tiếp đó là một đoạn mô tả viên ngọc lam này, với đầy đủ chi tiết để người ta có thể hiểu rõ rằng đây là một người đàn bà và người đàn bà này không ai khác chính là Angiêlic.

Hoàng thân Bactiari nghĩ rằng: bây giờ các hiệp ước đã được ký kết làm vừa lòng các bên và nhất là vừa lòng Vua nước Pháp, thì tại sao lại không thấy có "nữ hầu tước rất tế nhị", "người phụ nữ thông minh nhất trần gian", "bông hoa huệ ở điện Vecxay" ở trong số những tặng phẩm cuối cùng mà ngài Loren và hầu tước Toocxi đến trao cho Hoàng thân trước lúc lên đường về nước?

Một loạt câu hỏi nêu ra cho thấy rành rành sự giận dữ của ông Hoàng Bactiari khó tính, và bao hàm khá rõ lời đe dọa sẽ cắt đứt mọi chuyện, sẽ tâu trình lên chúa thượng của ông ta theo cách có hại cho người Pháp

và những người Thiên chúa giáo khi Hoàng thân trở về đến thủ đô Ixpahan.

- Thế thì sao ạ? - Angiêlic ngơ ngác hỏi.

- Thế thì sao? - Đức vua nhắc lại - Bà có thể nói rõ cho ta biết bà đã cả gan hành động vô liêm sỉ đến như thế nào ở Xuyren để đến nỗi kẻ kia dám đưa ra những lời lẽ hỗn xược với trẫm như vậy?

- Tâu Hoàng thượng, thiếp đã hành động đúng như một người đàn bà được phái đến bên cạnh một lãnh chúa quyền uy nhằm mục đích tranh thủ hấn, nếu không muốn nói là cám dỗ hấn nhằm làm hấn mềm dẻo hơn và để phục vụ Đức vua có hiệu quả.

- Bà định ngụ ý rằng chính ta đã khuyến khích bà phải hư hỏng để cuộc đón tiếp đoàn sứ thần kia thành công ư?

- Ý định của Hoàng thượng khá rõ ràng.

- Sao lại dám nói với lời lẽ ngu ngốc đến thế! Một phụ nữ thông minh và nghị lực như bà, có hàng trăm cách xoa dịu một ông hoàng mà không vì thế phải hư

thân. Vậy là, bà đã can đảm làm tình nhân của một tên man di dao máu, một tên dị giáo, kẻ thù đối với tín ngưỡng của mình. Bà đã làm điều đó ư? Trả lời đi!

Angiêlic cắn môi che giấu nụ cười mỉm và đưa mắt nhìn mọi người.

- Tâu hoàng thượng, câu hỏi của Người khiến thiếp lúng túng trước mặt quý vị ở đây. Thiếp xin tâu rằng chuyện này chỉ thuộc thẩm quyền của cha rửa tội cho thiếp mà thôi.

Nhà vua muốn vươn thẳng người lên, đôi mắt long sòng sọc.

Giám mục Bôxuê xen vào với tiếng nói tuyên úy:

- Tâu Bệ hạ, thần xin được phép nhắc Người: đúng vậy. Linh mục là người duy nhất có quyền được biết điều bí mật của lương tâm những con chiên.

- Cả Đức vua nữa, thưa ngài Bôxuê, trong trường hợp những hành động của bầy tôi kéo theo trách nhiệm mà ông vua phải hứng chịu. Hoàng thân Bactiari đã làm trẫm bất bình về thái độ hỗn xược của ông ta.

Nhưng phải thừa nhận rằng khi một người đàn ông đã nhận được một vài sự cam kết...

- Ông ta không hề nhận được sự cam kết nào, tâu Hoàng thượng - Angiêlic quả quyết nói.

- Trẫm muốn tin như vậy - Đức vua lẩm bẩm và ngồi xuống không che giấu được vẻ nhẹ nhõm.

Ngài Bôxuê tuyên bố rằng: cần bỏ qua chuyện cũ, xem xét hiện tại. Vấn đề tóm tắt lại như sau: làm thế nào xoa dịu được cơn giận dữ của ông hoàng Bactiari

mà vẫn bỏ qua không thỏa mãn đòi hỏi của ông ấy. Ngài Bôxuê và ông linh mục dòng Tên trở tài hùng biện chứng minh rằng tương lai của Nhà thờ Thiên Chúa giáo ở phương Đông tùy thuộc vào việc đón tiếp đoàn đại sứ Ba Tư có thành công mỹ mãn hay không.

Cuối cùng Angiêlic đề nghị nên hỏi ý kiến một vị cao tuổi hiểu biết sâu rộng, đã từng đi du lịch nhiều nước, nhất định ông này sẽ tìm được cách xoa dịu ông hoàng Ba tư hay để bụng thù hằn kia.

Đức vua liền quyết định phải cho tìm ngay ông già Xavari. Angiêlic có nhiệm vụ đi gặp ông già, nói rõ đầu đuôi câu chuyện và về tâu trình giải pháp mà ông đề nghị.

- Ông Loren sẽ đi cùng với bà. - Vua ra lệnh - Tạm biệt phu nhân. Hãy giúp trẫm sửa chữa những sai sót mà trong đó bà có phần trách nhiệm. Ngài Cônbe, hãy ở lại Vecxay. Sau lễ misa, ta cần gặp ông.

Được đưa đến điện Vecxay, ông già Xavari tỏ ra bình thản trước mặt những quan chức chóp bu và cả Đức vua nữa.

Ông già khẳng định cách duy nhất khước từ yêu cầu của ông Hoàng Bactiari mà không làm cho ông ta coi là bị xúc phạm nghiêm trọng: Hoàng thượng cần viết thư nói rằng Người rất lấy làm tiếc đã không thỏa mãn nguyện vọng của người bạn rất thân mến vâng vâng. Vì Phu nhân Plexi giữ cương vị là "đệ nhất vương phi", nên ngài đại sứ chắc sẽ thông cảm là Người không thể nào đáp ứng mong muốn của Đại sứ được.

- Thế nào là "đệ nhất vương phi"?

- Tàu bệ hạ, ở phương Đông đó là người đàn bà được quốc vương yêu quý nhất trong số các cung phi và được trao quyền cai quản toàn bộ đám cung nữ, thậm chí đôi khi còn được vời đến hỏi ý kiến về những việc khó khăn của triều đình.

- Phong tục kỳ lạ thật! - Vua nói - Nhưng vì tiên sinh khẳng định đó là cách duy nhất...

Đức vua ra lệnh cho thảo bức thư. Ngài Xavari tự tay làm việc đó. Thảo xong thư, ông đọc to lên. Bức thư kết luận:

"... Xin ngài hãy chú ý đến những đàn bà khác trong vương quốc trăm. Trăm sẵn sàng trao cho Ngài người trẻ đẹp nhất mà ngài lựa chọn..."

- Này này, từ từ chứ, tiên sinh Xavari! Ông bắt trăm cam kết một chuyện kỳ quặc thế.

- Tàu hoàng thượng, kẻ kia đã chịu thất vọng cay đắng, thế thì cũng đáng được đền bù cho xứng đáng...

- Cái lý của ông cũng có phần đúng!

Triều thần vui mừng thấy Đức vua bước ra khỏi phòng làm việc với vẻ mặt tươi tỉnh. Suốt mấy giờ qua, triều đình nơm nớp chờ đợi bùng nổ những rắc rối chính trị nghiêm trọng, thậm chí có thể xảy ra việc tuyên chiến.

Một đoàn dài các cỗ xe nối đuôi nhau chuyển bánh rời Vecxay đi Xanh-Giecmann. Cung điện Vecxay đóng cửa nghỉ vài ngày.

Ngài Lion thò đầu ra cửa sổ khi cỗ xe ông ta vượt qua xe Angiêlic.

- Chỉ tại bà mà tôi phải làm cái việc kỳ cục này. Tôi được Vua giao trách nhiệm tìm cho được... cái để đền bù cho sứ thần Ba Tư... Nhưng thôi được! Tôi đã nhắm một cô bé đào hát trong đoàn kịch của ông Môlie, cô ta rất thông minh và đầy tham vọng... Chắc tôi sẽ dễ dàng thuyết phục được.

- Thế là mọi chuyện kết thúc ổn thỏa. - Angiêlic kết luận và nở nụ cười nhợt nhạt.

Nàng phải rất vất vả mới giữ nổi cho hai mắt không nhắm nghiền: suốt hai mươi bốn giờ qua hầu như nàng rong ruổi không ngừng trên xe ngựa và nay lại phải đi lại con đường từ Vecxay đến Paris.

CHƯƠNG 10

Đám người rách rưới đang chờ ở phòng sau của nhà bếp. Vừa buộc tạp dề trước ngực, Angiêlic vừa tự nhủ rằng lâu nay mình đã quá lơ là với nhiệm vụ của người phụ nữ quý tộc là phải hàng tuần tự tay mình bố thí cho kẻ nghèo. Phải luôn luôn phóng ngựa hối hả đi về giữa Triều đình với Paris, những dịp nàng dừng lại biệt thự Bôtrây của mình đã trở nên hiếm hoi. Dù sao nàng cũng phải giành thì giờ kiểm tra các khoản chi thu trong nhà mình nữa chứ: nào là những việc kinh doanh riêng của nàng và tài chính của gia đình Plexi-Belie, nào là hoạt động của các nhà máy socola may mắn được ông Sayu điều khiển giỏi giang, nào là việc xuất nhập ở các kho hàng từ các hải đảo xa xôi...

Trước hết Angiêlic phát bánh mì cho đám người nghèo. Đối với những người mẹ đông con mà nàng nhận được mặt, nàng bảo cho thêm họ một khúc giăm bông hay một ít xúc xích. Mỗi người đều được ăn một bát nước xúp to. Có thêm những khuôn mặt mới đến lĩnh chẩn.

Lão Bánh mì suông là một tay kỳ cựu, gã đến biệt thự Bôtrây này đã từ nhiều năm rồi. Angiêlic rửa đôi chân lở loét của gã rồi băng bó sạch sẽ. Gã ưa kể cho nàng nghe cái bản tin lượm được trong những cuộc "hành hương khát thực" của mình (đừng tưởng gã là kẻ ăn xin tầm thường nhé). Tuy thật ra không đi xa quá những vùng phụ cận kinh đô Paris, gã thuộc lòng như cháo mọi lâu đài lớn nhỏ khắp vùng này, vì gã tinh khôn. Và Angiêlic thích nghe gã kể.

- Bữa nay lão có chuyện gì hay kể cho tôi nghe nào, Bánh mì suông?

- Sáng nay - Gã kể chuyện - Lão rời Vecxay về đây. Đi bộ. Thỉnh thoảng dạo bộ một chút cũng tốt. Bỗng con chó của lão sủa nặng lên: một thằng cướp vừa nhô ra khỏi rừng. Chỉ nhìn thoáng lão đã bụng bảo dạ: đúng là một tên cướp rồi. Nhưng lão thì sợ cóc gì, phải không nào? Lão có quái gì mà cướp. Hấn lại gần

và bảo:

"Mày đang ăn bánh mì, cho tao một miếng, tao sẽ cho mày vàng". "Cho tớ xem đã!".

Hắn đưa cho tôi xem hai đồng tiền vàng. Tôi liền cho hắn cả miếng bánh. Sau rồi hắn hỏi đường đi Paris. "Thế thì khéo quá, lão cũng đi Paris đây mà". Vừa lúc đó, có một người lái buôn rượu nho đánh một chiếc xe ngựa chở toàn thùng không đi qua, anh ta đồng ý cho cả hai chúng tôi đi nhờ. Trên đường đi, tôi kể rằng ở Paris tôi quen khắp mọi người, nhất là các nhà giàu sang, các dòng họ lớn. Hắn bảo: "Tôi muốn đến nhà bà Plexi-Belie". "Thật khéo quá! Lão cũng đến đó". "Tôi chỉ có bà ấy là bạn thôi"- hắn nói.

- Lão bịa đặt gì thế? Tôi làm gì có bạn bè trong đám trộm cướp.

- Lão có biết chuyện gì đâu. Lão chỉ nhắc lại lời hắn nói thôi mà. Bà chẳng tin thì cứ việc nói chuyện với hắn. Hắn đang ở đây.

- Ở đâu kia?

- Ở kia kia! Hắn có vẻ mặt nhút nhát quá thì phải. Hắn không ưa cho người khác nhìn mặt hắn gần quá.

Quả thật người mà lão ăn mày chỉ đang núp sau một cái cột nhà bếp. Angiêlic không nhìn thấy hắn, khi phân phát bánh mì. Thân hình gầy gơ xương của hắn được che giấu trong một chiếc áo khoác rộng thùng thình mà hắn kéo một vật lên che mặt. Dáng dấp ấy khiến bà chủ nhà nghi ngại. Nàng đứng lên và đi thẳng đến chỗ hắn. Nhưng bỗng nàng nhận ra hắn,

bất giác vừa sợ vừa mừng: Racôdi.

- Ông đấy ư? - nàng thì thầm.

Nàng nắm vội lấy vai người kia như một cái máy.

- Ông ở đâu ra thế? - Nàng thì thầm

- Lão kia đã nói với bà rồi: ở trong rừng.

Đôi mắt đen vẫn long lanh nảy lửa, nhưng đôi môi thì tái nhợt dưới chòm râu rậm.

Nàng tính nhẩm rất nhanh. Hơn một tháng đã trôi qua kể từ buổi triều đình đón tiếp đoàn sứ thần của Mạc Tư Khoa. Trời khó tưởng tượng nổi! Giữa mùa đông lạnh giá!...

- Cứ ở yên đây - nàng nói - Tôi sẽ săn sóc cho ông.

Sau khi đám dân nghèo đã đi khỏi, nàng cho dẫn ông hoàng Hungari đến một căn phòng đủ tiện nghi, có phòng tắm liền bên. Khi ông ta tắm rửa và cạo râu xong xuôi, ông ta gieo mình xuống giường và ngủ say như chết.

Angiêlic gọi người quản lý nhà bếp lên.

- Bác Rôgiê, - nàng nói - người đàn ông mà tôi đón ở đây là khách của chúng ta. Ta phải tạo cho ông ta một nơi nương thân an toàn.

- Nữ hầu tước có thể tin cậy ở sự kín đáo của tôi ạ.

- Tin ông thì được rồi, nhưng đây tớ nhà này rất đông. Rôgiê, bác cần phải làm cho mọi người hiểu rằng họ cần phải coi như chưa hề trông thấy người khách ấy bao giờ. Coi như người khách ấy không hề tồn tại.

- Tôi biết ạ, thưa nữ hầu tước.

-

Bác sẽ nói thêm với họ rằng: nêu như ông khách đi khỏi đây được an toàn. Tôi sẽ cho họ mỗi người một phần thưởng. Nhưng nếu chẳng may ông khách gặp tai họa dưới mái nhà này thì...

Mắt Angiêlic long sòng sọc.

- ... Ta sẽ đuổi tất cả bọn chúng đi... Tất cả, không chừa một người! Rõ cả rồi chứ?

Bác Rôgiê cúi đầu vâng lệnh. Bác xin bảo đảm rằng đám đầy tớ sẽ câm như thóc.

Nàng cảm thấy yên tâm về chuyện này.

Nhưng che chắn cho Racôdi ẩn náu được an toàn là xong một chuyện. Còn giúp ông ta thoát ra được và vượt khỏi biên giới thì lại là chuyện khác. Nàng vạch ra nhiều kế hoạch khác nhau. Đang suy nghĩ dở dang, nàng nghe chiếc đồng hồ treo tường điểm mười một giờ đêm.

Vừa đứng lên định đi nghỉ, nàng bỗng suýt kêu lên: Racôđi đang đứng sừng sững ở ngưỡng cửa phòng nàng. Angiêlic đã hoàn hồn.

- Ông thấy sức khỏe mình ra sao, thưa ông?

- Rất khỏe.

Ông hoàng Hungari vừa tiến lên vừa vươn vai thoải mái.

- Tôi cảm thấy nhẹ nhõm cả người từ khi cạo râu nhẵn nhụi.

Nàng bật cười. Bỗng nhiên nàng run người. Nàng chợt nhớ trước kia mình đã ra sức cứu nhà thơ Du đăng nhưng đã thất bại. Cảnh sát nhà vua mạnh hơn và Nhà thơ Du đăng bị treo cổ ở quảng trường Grevo.

Nhưng lần này, nàng giàu có, và rất có thể lực. Nàng sẽ thành công.

- Ông còn đói không?

- Còn đói - ông ta vừa thở dài vừa xoa xoa bụng mình.

Nàng dẫn ông khách vào phòng bên cạnh, nơi đã dọn sẵn một bữa ăn.

Racôđi kêu lên thích thú, rồi nhảy vào bàn, bắt đầu ăn ngón ngấu như một con sói. Mãi sau ông ta mới nói, miệng vẫn nhai nhồm nhoàm.

- Bà ăn đi chứ, xin mời!

Nàng cười và ngắm nhìn ông ta với vẻ thiện cảm. Nàng rót rượu cho khách và cũng tự rót cho mình một cốc, ngồi xuống như lời ông ta mời.

Đôi mắt đen và vẫn long lanh say mê của Racôđi ngược lên nhìn Angiêlic.

- Bà đẹp quá! - Ông ta nói và vẫn ăn tiếp - Tôi vẫn như thấy bà hiện ra trước mắt trong khi lang thang trong rừng. Một hình ảnh rạng rỡ sưởi ấm lòng tôi. Hình ảnh người phụ nữ đẹp nhất... dịu dàng...

- Thế ra ông đã ẩn náu trong rừng? ... suốt bấy lâu?

Ông hoàng đã thấy no bụng. Ông ta vuốt ria mép. Nước da hình như vàng hơn trước. Nhưng đôi mắt vẫn long lanh và có đôi chút châm biếm.

- Vâng, tôi còn đi đâu được nữa?... Chỉ có rừng cây là rộng mở đối với tôi, nơi ẩn náu duy nhất trong vùng xung quanh Vecxay.

- Thế ông đã làm gì với con Hôxpada?

- Tôi không thể nào đi ra khỏi rừng với nó được... Làm thế tức là tự mình tố giác mình. Mà tôi xùng không thể vứt bỏ nó trong rừng cho lũ sói ăn thịt... Tôi đã dùng dao đâm vào cổ họng nó.

- Không! Sao lại đang tay làm thế? - Angiêlic kêu lên, mắt ướt đẫm.

Racôđi đột ngột nâng cốc rượu uống thẳng một hơi. Ông ta đứng lên, chậm rãi bước lại gần nàng, nhìn nàng thật chăm chú, và cất tiếng nghiêm nghị.

- Ở nước tôi, tôi đã thấy cảnh bọn lính tầy quăng những đứa trẻ vào lửa trước mặt mẹ chúng. Tôi còn thấy bọn ác ôn treo ngược trẻ con lên cành cây và bắt các bà mẹ ngồi xem con mình kêu khóc, giãy giụa đến chết... Đó là sự đàn áp theo lệnh của Vua Hungari được Hoàng đế Đức tiếp tay. Chính vì vậy mà tôi đã phải cầm lấy bó đuốc châm lên thành đám cháy. So với những cái đó, thì hy sinh một con ngựa nhỏ trung thành có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta không nên có những sự yếu đuối vô ích. Bà xem tôi có lần nói với bà rằng tài sản còn sót lại của tôi chỉ là con ngựa kia với con dao găm. Nhưng thế vẫn còn quá nhiều. Đến bây giờ, tôi mới thật hoàn toàn không có gì trong tay.

Angiêlic lắc đầu, không sao nói lên lời. Nàng đứng dậy và đến cái bàn nhiều ngăn kéo của mình. Nàng mở nắp lấy con dao găm dính những viên châu báu, chìa ra cho Racôđi. Gương mặt ông hoàng Hungari sáng lên:

- Dao này đã vào được tay bà! Ôi! Chúa đã diu dắt tôi khi chọn bà làm ngôi phúc tinh duy nhất của tôi ở đất nước này... Tôi coi đây là điềm lành báo trước

chiến thắng của mình. Tại sao lại khóc như vậy, vị thiên thần xinh đẹp của tôi?

- Tôi không biết được. Mọi điều xảy ra tôi thấy sao mà tàn nhẫn như một định mệnh!

Nàng thấy bàn tay thanh nhã của Racôđi nắm chặt chuôi con dao găm, chàng đã tìm lại được thứ vũ khí mà mình đã học được cách sử dụng thành thạo và sẽ còn giúp ích cho chàng. Chàng giắt dao vào dây lưng.

- Không có gì là định mệnh không cưỡng nổi trên đời này. - Chàng quả quyết nói - chỉ trừ có cuộc chiến đấu của con người để sao có thể sống phù hợp với tư tưởng của chính mình.

Đột nhiên chàng vươn vai, xoạc căng và duỗi dài hai cánh tay, với vẻ cực kỳ thoải mái.

Sau khi đã trải qua một đợt thử thách vật chất khó tưởng tượng nổi, chỉ cần có vài giờ mà chàng đã khôi phục được sức mạnh và sự mềm dẻo của mình.

Nàng chỉ nghĩ rằng dáng dấp ấy giống một người nào nàng quen rất quen, không phải do mặt người nước ngoài kia mà do bóng dáng cao gầy, cử động uyển chuyển như có những lò xo thép.

- Nhưng, lúc này đây, tư tưởng tôi còn đang bồng bềnh - Racôđi mỉm cười nói - Chỉ còn thấy cơ thể đang khát khao.

Chàng đưa đôi mắt long lanh sắc bén nhìn vào mắt nàng.

- Hãy coi tình yêu của tôi là chuyện nghiêm trọng, ô người phụ nữ Pháp xinh đẹp! Tôi không phải là người cợt nhả.

- Quả thật, ông đã chứng

minh điều đó rồi - Nàng cảm động nói và mỉm cười.

- Lời nói của tôi cũng nghiêm trang như hành động. Tình yêu của tôi đối với bà ăn sâu và tỏa sáng khắp trong con người tôi. Nếu tôi được ôm bà trong cánh tay, tôi sẽ sưởi ấm được bà.

- Nhưng tôi không lạnh mà.

- Không, lạnh lẽo lắm... Tôi cảm thấy rõ trái tim chơ vơ giá lạnh kia và nghe được những tiếng thỏn thức từ xa vọng lại... Hãy đến bên tôi.

Chàng ôm lấy nàng một cách từ tốn nhưng với một sức mạnh khiến nàng ngây ngất: đôi môi Racôđi đặt lên gáy nàng tìm điểm nhạy cảm sau tai nàng: nàng không sao có thể đẩy chàng ra được.

Hai mớ tóc hòa quyện vào nhau. Nàng cảm thấy hàng ria mịn màng của chàng lướt trên ngực nàng lúc chàng cúi xuống hôn, say sưa như được uống dòng nước trong lành ở tận nguồn.

Một ngọn triều sâu thẳm ngọt ngào dâng lên trong nàng, khiến môi nàng khô lại và bàn tay nàng run rẩy.

Những phút giây trôi qua, gắn chặt nàng với thân hình cứng cõi của con người bất khuất kia. Khi chàng buông cánh tay ra, nàng lao đảo ngổ ngàng vì mất chỗ dựa. Đôi mắt Racôđi chứa đựng một lời cầu xin khẩn thiết.

Angiêlic né người ra và trở lại phòng mình. Đột nhiên nàng bắt đầu gỡ bỏ áo ra, mất cả kiên nhẫn.

Ngồi quỳ gối trên giường, nàng gỡ cho mái tóc buông xõa

xuống. Một nỗi say đắm trong sáng, tự nhiên như bản năng, không chút mờ đục chiếm lĩnh lòng nàng. Chàng đã mất hết mọi thứ. Nàng sẽ không tiếc gì đối với chàng. Nàng sung sướng để làn tóc mình trải dài xuống tấm lưng trần. Nàng đưa các ngón tay rải tóc rộng ra và ngửa đầu về phía sau, hai mắt nhắm lại.

Từ ngưỡng cửa phòng, Racôđi ngắm nàng.

Ánh sáng vàng nhạt của ngọn đèn dầu thấp đêm đặt ở phía trên đầu giường tô đậm đường cong mềm mại nhẹ rung của mình nàng và làm nổi bật màu hung vàng rực rỡ của làn tóc tựa như một tấm khăn choàng mềm mại phủ kín đôi vai tròn và bộ ngực trần.

Ở cổ nàng vẫn để nguyên chuỗi hạt ngọc trai màu hồng.

Qua hàng mi, nàng nhìn chàng đến gần. Đột nhiên, nàng xúc động mạnh nhận ra chàng giống ai. Với cái bóng cao và gầy, chàng làm nàng nhớ đến người chồng đầu tiên, bá tước Perắc, người đã bị đưa lên dàn lửa ở quảng trường Grevơ. Chàng chỉ hơi thấp hơn một chút và không đi khập khiễng.

Nàng vươn đôi cánh tay ra phía chàng rên rỉ khẽ gọi chàng.

Chàng nhảy vọt đến và lại ôm chặt lấy nàng. Nàng bủn rủn thả người ra theo chàng, hoàn toàn buông mình tiếp nhận những cử chỉ vuốt ve ngọt ngào đầy thôi thúc. Một niềm vui sướng mạnh mẽ và sáng suốt tràn ngập người nàng.

CHƯƠNG 11

Đêm thứ ba

nàng ngủ bên cạnh cái thân hình đàn ông cao lớn này, trong cái giường ấm đầy tiện nghi với những tấm rèm buông kia. Nàng sung sướng lại có được cảm giác khoan khoái có người ở kề bên, và cả trong vô thức, nàng vẫn hưởng thụ được niềm vui ấy. Vào lúc tảng sáng, trong cơn ngủ chập chờn, nàng tìm kiếm một bàn tay không cử động hay mớ tóc mềm mại của chàng. Khi chàng không còn ở đây nữa, nàng sẽ lại thành đơn độc.

Chàng đột ngột tỉnh giấc nhanh nhẹn như một người đàn ông quen thuộc với lối sống luôn luôn phải phòng thân. Và mỗi lần như thế, nàng lại ngỡ ngàng trước khuôn mặt xa lạ này. Nhưng chàng đã ôm lấy nàng trong đôi cánh tay. Cơ thể nàng khát khao những cử chỉ vuốt ve. Và chàng ngạc nhiên tự hỏi, làm sao một phụ nữ xinh đẹp và được săn đón như nàng lại có thể sống cô đơn lâu ngày đến thế được.

- Em luôn luôn làm anh ngỡ ngàng về những điều mới phát hiện ở em. - Chàng thì thào bên tai Angiêlic - Anh vẫn tưởng tượng rằng em phải là người rất cứng cỏi, hơi tàn nhẫn một chút. Thế nhưng em lại có đủ mọi điều kỳ diệu! Hãy đi với anh, em sẽ là vợ anh.

- Em có hai đứa con trai.

- Chúng mình sẽ đưa cả hai đứa đi cùng. Chúng mình sẽ đào tạo chúng thành những kỹ sư vùng thảo nguyên, thành những người anh hùng.

Angiêlic khó mà hình dung nổi đứa con trai bé xíu Saclo-Angrì của mình thành chiến sĩ quyết tử vì sự nghiệp giải phóng Hungari: nàng vừa cười khanh khách vừa trề nải xoa tóc xuống đôi vai mịn màng của mình. Racôđi ôm chầm lấy nàng với vẻ dữ dội:

- Sao mà em đẹp quá! Anh không sao sống nổi nếu thiếu em...

Bỗng nhiên chàng vươn thẳng người đứng lên.

- Ai đó?

Chàng giật thật mạnh bức rèm xuống. Chàng thấy ở cửa phòng cánh cửa mở ra, và trên ngưỡng cửa hiện ra Pêghilanh Lôđăng. Đằng sau ông ta thấp thoáng mấy bóng người mặc đồng phục ngự lâm quân.

Hầu tước Pêghilanh tiến vào, đưa gương ra chào và nói rất lịch sự:

- Thừa Hoàng thân, theo lệnh Đức vua, tôi đến bắt ông.

Sau một giây im lặng, ông hoàng Hungari ra khỏi giường rất thản nhiên và chào:

- Áo khoác của tôi ở trên lưng ghế tựa kia. - Racôđi nói, rất bình tĩnh. - Xin ngài làm ơn chuyển giúp cho tôi. Mặc xong áo là tôi xin đi theo ngài ngay.

Angiêlic ngỡ ngàng tự hỏi đây là thực hay mơ.

Nàng dờ ra như pho tượng, quên khuấy mất mình đang không có quần áo che thân.

Lôđăng ngậy người ngắm nàng giây lát rồi định thần lại, nghiêm trang nói:

- Thừa bà, theo lệnh Vua, tôi đến bắt bà.

CHƯƠNG 12

Có tiếng gõ cửa phòng giam, rồi có tiếng chân bước nhẹ. Angiêlic đang ngồi cau có trên chiếc ghế gỗ một không buồn quay đầu nhìn.

Một tràng cười

khanh khách vang bên tai khiến nàng giật mình: người nữ tu sĩ trẻ vừa vào đang cười ngặt nghẽo.

- Mari-Anhet! - Angiêlic đứng dậy kêu lên.

- Ôi! Chị Angiêlic tội nghiệp của em! Chị có biết thế này mới ngộ nghĩnh làm sao không? Thấy chị bị giam và buộc phải khâu vá thêu thùa.

- Thêu thùa thì cũng chẳng sao. Nhưng Mari-Anhet làm thế nào mà cô lại ở đây được?

- Em ở đây là ở nhà mình. Chị đang ở dòng tu viện của chính em mà.

- Thật ư?

- Đúng vậy. Tình cờ dun dũi cho chị em mình gặp nhau. Mãi sáng nay em mới được biết tên của vị phu nhân cỡ lớn mà bề trên giao cho đám tu sĩ chúng em ở đây canh giữ. Mẹ bề trên đã cho phép em đến thăm chị ngay. Nhất định em sẽ hết sức giúp đỡ chị.

- Chao ôi, chị chẳng biết em có thể giúp gì được cho chị không - Angiêlic chua chát nói - Trong ba ngày ở đây, chị thấy rằng họ đã tỏ ra rất ngặt nghèo đối với chị. Chị đã xin gặp mẹ bề trên, mà đến nay vẫn chưa được gặp.

- Chị bị đưa vào đây để chuộc những lỗi lầm về đạo đức.

- Đạo đức giả! Nếu chị phải vào đây là do tội vô đạo đức, thì tất cả đám mệnh phụ ở triều đình kia đều phải tù một xương tù lâu rồi.

- Tuy nhiên, chị đã bị Hội thánh thể tố cáo.

Angiêlic giật mình và nhìn chăm chú cô em gái. Cô này nói tiếp:

- Chị biết đấy. Hội thánh thể theo đuổi mục

đích truy lùng tội dân đang ở khắp nơi. Nhờ sự tố cáo của những hội viên ấy mà Đức vua biết rõ đời tư của thần dân. Họ cài chỉ điểm ở khắp chốn để rình mò.

- Cô muốn nói trong nhà tôi cũng có những tên đầy tớ được Hội thánh thể thuê làm mật thám ư?

- Đúng thế. Chị cũng như tất cả các vị tai to mặt lớn ở triều đình đều bị theo dõi như vậy.

Angiêlic sững sờ.

- Thảo nào Vua biết được là chị đã cho Racôdi ăn náu! Cô có thể cho chị biết kẻ nào đã tố cáo chị với Vua được không?

- Có thể lắm chứ. Mấy chị tu sĩ ở đây thông hiểu nhiều chuyện bí mật lắm.

Hôm sau, Mari-Anhet quay lại với nụ cười ranh mãnh.

- Này nhé! Hầu như chắc chắn là chính bà Soađi đã chỉ huy vụ này đấy, bà chị thân mến ạ.

- Cô nói gì? Bà Soađi à?

- Vâng. Chị cố nhớ lại xem. Bà quý tộc ấy đã có lần nào gửi gắm cho chị một cô hầu phòng, một tên đầy tớ nào không?

- Lạy Chúa! - Angiêlic thờ dài chua chát. - Đâu phải chỉ một đứa đầy tớ. Phải ba, bốn, tới nửa tá kia. Cả đám người hầu hạ con trai chị cũng đều được bà Soađi che chở mà.

Mari-Anhet cười tức cả bụng.

- Chị rõ thật là ngây thơ, chị Angiêlic tội nghiệp! Em vẫn nghĩ là chị quá chân thật, thế thì sống ở triều đình sao nổi?

-

Chị làm sao có thể ngờ được.

- Chúa cần có những kẻ đầy tớ không khoan nhượng. Và sức mạnh của Hội thánh thể là ở chỗ nó hành động bí mật: họ không lui bước trước bất cứ cách làm nào, miễn là để cứu vớt những linh hồn con chiên sa ngã...

- Cô định bào chữa cho bọn họ ư? Nếu thật thế, thì tôi chẳng thèm nhìn mặt cô nữa! - Angiêlic quát rồi giận bưng bưng.

- Chỉ có Chúa là người phán xét - Nữ tu sĩ Mari-Anhet lúc đầu vẫn mỉm cười mai mỉa nhưng sau cúi xuống với vẻ nghiêm trang.

Rồi cô ta đứng lên và nói chắc rằng mình sẽ cố gắng hết sức để hỏi dò xem bề trên quyết định đối xử với

chị mình ra sao. Mọi quyền đều ở trong tay Hội thánh thể mà Mẹ bề trên của tu viện này có thể lực lớn đối với nhiều người.

Mấy ngày trôi qua, rồi một hôm Angiêlic ngạc nhiên thấy ngài Xôlinhắc bước vào phòng giam của nàng. Ngay từ đầu, ông này đã nói đến lòng khoan dung của Đức vua đối với nàng khiến nàng hy vọng được trả tự do. Nàng phải chịu đựng một bài giảng đạo đức dài dòng. Cuối cùng nàng chủ động hỏi:

- Ngài đến đây có phải theo lệnh Vua không, thưa ngài?

- Tất nhiên rồi, thưa bà.

- Thế ý định của Hoàng thượng đối với tôi thế nào ạ?

- Bà được tự

do. Xin nói rõ: bà được tự do rời tu viện này và trở về biệt thự Bôtrây. Nhưng bà sẽ không được quay lại triều đình với bất cứ lý do gì trước khi có lệnh mới.

- Vậy là tôi đã được miễn mọi chức vụ trong triều?

- Dĩ nhiên là thế.

Ngài Xôlinhắc đứng lên chào và ra về.

- Tại sao Hội thánh thể tỏ ra khắt khe với chị như vậy? - Angiêlic hỏi Mari-Anhet khi ra tìm cô ta ở phòng tiếp khách để chia tay. - Họ không đủ việc để làm đối với bao nhiêu kẻ lỗi lầm nghiêm trọng gấp mấy chị hay sao? Bây giờ em đã làm chị tỉnh ngộ, chị mới nhớ lại: từ trước tới nay, chị đã luôn luôn bị rình mò, thám thính và thậm chí bị đánh bẫy. Chị nhớ có lần ở Phongtenoblô, bà Soadi đã báo cho chị biết lệnh của Vua bảo chị rời lâu đài này. Vậy mà sau đó chị mới hiểu rằng không hề có lệnh đó, và chính khi bỏ đi như thế, chị đã mắc một sai lầm lẽ ra chớ thể gây nguy hại cho mình. Vì sao bọn họ cố tìm cách hại chị, trong khi chị không làm điều gì xấu cho họ, có khi còn chẳng hề biết họ là ai nữa?...

- Ở chi có một cái gì kích thích lòng thù ghét của đám người mô phạm. - Mari-Anhet nói với vẻ đăm chiêu. Cô ta nói tiếp.

- Thế ông Xôlinhắc khuyên chị điều gì?

- Khuyên chị trở về nhà mình và sống một cách mẫu mực tại đó, xa lánh những thú vui ở triều đình.

- Vậy thì chị hãy làm ngược lại đi. Hãy quay lại Vecxay càng sớm càng hay, và xin yết kiến Vua.

- Nhưng nếu những lệnh đó là có thật, chị sẽ vấp phải cơn giận dữ của Đức Vua mất.

- Chị có quyền làm thế - Mari-Anhet thản nhiên nói - Ai mà không biết rằng Vua say chị như điều đồ. Thật ra nếu Người có nổi giận do những lời xúc xiểm của những kẻ như mụ Soadi hay gã Xôlinhắc thì cơn giận ấy chẳng qua là biểu hiện của ghen tuông. Nghe nói chị vẫn làm cao trước những cuộc tiến công của Vua, vậy mà cả gan ăn nằm với một kẻ ngoại bang sống lưu vong, khổ rách áo ôm và bị cảnh sát nhà vua truy lùng.

- Mari-Anhet ơi, em nhận xét sâu sắc thật. Em thấy chị đàn độn, mà em nghĩ đúng đấy. Giá mà chị có em ở bên cạnh ở triều đình để mách nước cho chị!...

Angiêlic run run khi đi xuống phố. Paris đã lên đèn.

Ở biệt thự Bôtrây, lác đác có vài người đầy tớ trung thành còn sót lại ra chào đón nàng. Những tên khác đã bỏ đi.

Lần đầu tiên nàng lo ngại khi nghĩ đến đứa con trai Phlôrimông. Cô hầu Bácơ nói với nàng rằng không nhận được tin gì của cậu bé. Cô ta chỉ biết rằng chú

thiếu niên này đã thôi không làm tùy tùng - phụ hầu rượ ở điện Vecxay nữa.

- Cháu có biết chắc không? - Angiêlic sững sờ gạn hỏi.

Hay là bọn họ sắp tiến công vào bé Phlôrimông?

Cả Manbăng và linh mục Lédighie đều không xuất hiện. Mấy tiểu thư Gilăngdông đã cuốn gói cả.

- May đời cho hai cô ả! Chắc chắn là hai con nỡm này đã tố cáo mình.

Bé Sáclor-Angri tròn xoe đôi mắt xanh da trời nhìn mẹ. Nàng ôm con vào lòng, ghì chặt lấy cái kho báu duy nhất còn sót lại của mình.

CHƯƠNG 13

Điện Vecxay rực rỡ ánh vàng, giữa một ngày tháng tư ấm áp đầu xuân.

"Vecxay đẹp quá!" - Angiêlic nghĩ thầm và thấy vững tâm trở lại, những mối lo âu bí ẩn đã tiêu tan.

Nhưng có một sự thật rành rành: ông Xôlinhắc đã không nói dối khi khẳng định rằng Angiêlic đã bị cấm lai vãng đến Vecxay cho đến khi có lệnh mới. Nàng đã nhờ người nhắn hộ cho ông Bôngtăng, người hầu cận của Vua, ra chỗ hẹn gặp mình: ông này xác nhận có lệnh cấm ấy thật.

- Đức vua giận bà lắm đấy... thật vậy, bà không biết Người giận tới mức nào đâu.

- Tôi hối hận quá, ông Bôngtăng ạ. Nhưng nếu Người gặp tôi, nếu ông giúp cho tôi được gặp Người, thì ông có cho rằng Người... có thể ghi nhận công lao của ông một chút chăng?

Người hầu cận số một của Đức vua im lặng suy

nghĩ. Ông thuộc tính nết của Vua hơn ai hết, nếu biết rõ mình có thể đi xa tới mức nào mà không sợ làm phật ý Người. Ông ta quyết định:

- Được rồi, thưa bà. Tôi sẽ cố gắng tìm cách để Hoàng thượng gặp bà kín đáo. Bà hãy làm sao để Người tha thứ cho bà, như vậy Người cũng sẽ miễn tội cho bà.

Và ông ta khuyên nàng hãy đến đợi ở động Telix.

- Đức vua có thể tới động này mà không cần đi qua lâu đài. Lúc nào Người tới thì tôi không thể nói trước được. Bà nên kiên nhẫn đợi.

- Tôi sẽ đợi. Ông Bôngtăng, tôi không quên ơn là hôm nay ông đã giúp tôi.

Người hầu cận của Đức vua cúi chào. Ông ta nghĩ bụng, mình đã đi nước cờ hay, vả lại ông vốn không ưa gì bà Môngtexpăng.

Động Telix được xây dựng ở phía bắc điện Vecxay, trong một núi đá: đây là một thắng cảnh hiếm có của cả vùng này. Angiêlic vào trong động qua một trong ba cửa sắt, bên trong là cảnh tượng một lâu đài trong mơ.

Nàng ngồi xuống bên cạnh một khối cẩm thạch tạc thành hình một vỏ sò khổng lồ. Nàng dùng thời gian chờ đợi bằng cách ngắm nghía từng chi tiết những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời được tạo dựng ở quanh mình.

Công trình lộng lẫy và kỳ lạ này được Vua yêu thích, những ngày ấm áp đẹp trời, Người hay đưa các phu nhân đến đây nghe dàn nhạc chơi vĩ cầm.

Angiêlic đưa tay lướt trên làn nước suối trong vắt. Nàng không muốn suy nghĩ, không muốn chuẩn bị sẵn những lời sẽ nói với Vua. Nàng tin mình có thể tùy cơ ứng biến. Nhưng thời gian càng trôi qua, nàng càng cảm thấy lo âu. Nàng sẽ phải gặp Đức vua, đột nhiên nàng cảm thấy sợ hãi. Trước đây, đôi khi nàng đã từng có ấn tượng mạnh trước vẻ uy nghi đáng sợ lộ ra dưới bề ngoài một con người bình thường ấy, mặc dù Đức vua luôn tỏ ra bình tĩnh, đúng mực và lịch sự.

"Nếu ta rơi vào tình trạng hoảng hốt, ta sẽ nguy mất - nàng tự nhủ- Ta đừng sợ. Sợ hãi dẫn đến thất bại...

Nhưng Vua lại nắm vận mệnh ta trong tay".

Nàng giật mình, hình như có tiếng chân bước phía sau nàng. Nhưng không có ai cả. Nàng lại quay sang nhìn về phía cửa chính.

Nàng bỗng thấy có người đã đến bên mình, nhưng do dự chưa quay lại ngay. Rồi nàng mới từ từ quay lại và, nhìn thấy Đức vua. Nàng vội đứng lên, ngậy ra, như bị thôi miên, quên cả cúi gập người xuống chào.

Vua đã vào động theo một cái cửa nhỏ kín đáo. Người mặc áo lụa màu đỏ thắm có những đường thêu giản dị, nhưng được tôn lên nhờ chiếc ca vát và hai

cổ tay đều viền đăng ten. Nét mặt Vua nghiêm khắc, không hứa hẹn điều gì tốt lành.

- Thế nào, phu nhân? - Vua nói cộc lốc - Bà không sợ cơn giận dữ của ta? Bà không hiểu ý ta nhờ ông Xôlinhắc truyền đạt ư? Bà muốn kiếm chuyện rắc rối gì nữa? Chẳng lẽ ta phải tuyên bố với bà trước người

làm chứng, rằng đã mất hết kiên nhẫn rồi không? Nào trả lời đi.

Trước hàng loạt câu hỏi dồn dập phóng ra như những viên đạn, Angiêlic chỉ đáp một câu.

- Thiếp mong được gặp Người, tâu Hoàng thượng.

Ở nơi tranh tối tranh sáng trong động Telix lộng lẫy này, trước đôi mắt màu ngọc bích đầy xúc động và bí ẩn kia ngược lên nhìn, liệu có người đàn ông nào còn đủ sức kháng cự? Nhà vua thấy rõ là niềm xúc động của người thiếu phụ không phải giả tạo, mà nàng đang run rẩy hết cả chân tay.

Cái vò ngoài khắc nghiệt bỗng rạn nứt:

- Tại sao... ? Ôi! Tại sao bà lại làm chuyện đó? - Vua kêu lên, vẻ đau buồn - Sự phụ bạc xấu xa đó...

- Tâu bệ hạ, một kẻ lưu vong bị xua đuổi, đến xin thiếp cho trú ẩn. Xin cho phép dám đàn bà chúng tôi được hành động theo trái tim mình chứ không theo những nguyên tắc chính trị vô nhân đạo. Cho dù kẻ ngoại bang ấy phạm trọng tội, y cũng là một kẻ khôn khổ đang chết đói.

- Đâu phải chuyện chính trị ở đây. Bà có thể tiếp

hắn, nuôi hắn, giúp hắn trốn đi, ta chẳng quan tâm điều đó! Nhưng bà đã dan díu với hắn. Bà đã cư xử như một con điếm.

- Những từ bệ hạ dùng thật quá nặng, tâu Hoàng thượng. Thiếp còn nhớ trước kia Người đã tỏ ra khoan hồng hơn đối với thiếp ở Phongtenoblô, mà khi đó tội của thiếp còn nặng hơn bây giờ.

Vua cúi đầu xuống như bị giần vật.

- Ta không muốn... ta không muốn bà trao cho kẻ khác điều mà bà từ chối ta.

Vua đi đi lại lại, và thú nhận sự chua chát, niềm thất vọng của mình.

- Ta đã muốn kiên nhẫn. Ta đã hy vọng bà sẽ hiểu ta hơn, rằng cuối cùng trái tim bà sẽ xúc động... Từ nhiều năm nay, ta đã yêu thương bà... Chao ôi! Bà thật xinh đẹp vào táo bạo biết bao! Đã có lúc ta cho rằng ta có thể dễ dàng chinh phục bà. Nhưng làm cách nào mà bà đã cự tuyệt được ta? Ta không rõ. Nhưng ta đã hết sức đau buồn không được ôm chặt bà trong vòng tay ta: ta không dám làm thế vì sợ đẩy bà ra cách xa mình hơn. Bao nhiêu kiên nhẫn, rứt rứt như vậy nào có ích gì đâu! Giờ đây bà đã khinh miệt ta đến mức trao mình cho một kẻ man di vùng Cacpat. Làm sao ta có thể tha thứ cho bà chuyện đó?... Tại sao bà lại run lên như thế kia? Bà bị lạnh chăng?

- Thừa không. Thiếp sợ hãi.

- Sợ ta ư?

- Sợ quyền lực của Người, tâu bệ hạ.

- Sự sợ hãi ấy làm ta bị tổn thương.

Đức vua lại gần, và đặt nhẹ nhàng

hai bàn tay quanh người nàng.

- Đừng sợ ta, Angiêlic. Ta cầu xin bà! Ta ước ao là chỉ mang lại cho bà niềm vui, hạnh phúc và thú vị mà thôi. Ta chẳng tiếc bất cứ cái gì, miễn là được thấy bà mỉm cười. Đừng có run sợ, người mà ta yêu dấu. Ta sẽ không làm điều gì hại đến bà. Ta không thể làm thế được. Thời gian vừa qua ta luôn luôn bị dằn vặt bởi hình ảnh bà đang ở trong tay tên Racôđi kia. Ôi ta mong tiêu diệt được hắn.

- Ông ta đã bị trừng phạt ra sao, tâu bệ hạ?

- Vậy ra bà chỉ lo ngại cho số phận hắn ta mà thôi ư? - Vua cười gằn - Vậy thì hãy yên tâm, tên Racôđi của bà thậm chí đã chẳng bị ngồi tù. Ta đã cho hắn bao nhiêu ân huệ, bao nhiêu thứ mà hắn đã muốn xin ta từ lâu. Hắn được phép trở về Hungari mang theo rất nhiều vàng để gây rối loạn ở nước mình bởi vì hắn thích thú với việc gây bất hòa giữa hoàng đế Đức, quốc vương Hungari và những người Ucren. Điều đó phù hợp với kế hoạch của ta, vì ta không muốn có sự liên minh giữa các nước Trung Âu trong lúc này.

Angiêlic chỉ chú ý tới một câu: ông ta đã quay về Hungari. Nàng như bị một đòn choáng váng. Nàng cũng không rõ sự gắn bó của mình với Racôđi có sâu sắc lắm không, nhưng chưa bao giờ nàng từng nghĩ rằng mình có thể không gặp lại ông ta nữa. Vậy mà giờ đây, ông ta đã trở về những miền đất xa xôi hoang dã ấy

rồi.

Nàng bất giác muốn hét lên nỗi giận dữ của mình: nàng muốn gặp lại Racôđi. Bởi vì đó là người bạn của nàng, ông ta lương thiện, quang minh và sôi nổi. Nàng cần có ông ta. Người ta không được quyền tùy tiện định đoạt cuộc sống của hai người như giật dây những con rối vậy! Bất giác, nàng giận dữ đỏ bừng mặt:

- Ít nhất, Người cũng cho ông ta nhiều tiền chứ? - nàng nói to - Để cho ông ta có thể chiến đấu, xua đuổi các ông vua đi, để ông ta giải phóng nhân dân khỏi tay những bạo chúa áp bức họ, đưa rỗi với sinh mệnh họ như giật dây những con rối...

- Bà im ngay!

Vua bóp mạnh hai vai nàng với hai bàn tay sắt.

- Bà im đi!

Vua nói với giọng tự kiềm chế.

- Tôi xin bà đừng lăng mạ tôi, bà là người mà tôi yêu quý. Nếu không thì tôi sẽ không thể xóa tội cho bà. Đừng hét to lớn căm thù đối với tôi. Bà làm tôi đau lòng lắm. Không được nói những lời nguy hiểm có thể chia cắt chúng ta. Chúng ta phải tìm đến với nhau, Angiêlic. Im đi. Lại đây.

Đức vua kéo nàng lại gần và để nàng ngồi bên một cái bồn tắm bằng cẩm thạch đựng nước trong vắt. Nàng thở dốc, răng nghiến chặt, cổ họng nghẹn lại. Sức mạnh của Vua chế ngự nàng.

Vua lấy tay vuốt nhẹ trán nàng và truyền cho nàng sự bình tĩnh của mình.

- Ta xin bà đừng hạ thấp mình với một con thần kinh hoảng hốt.

Nàng vâng theo với mấy

tiếng nức nở ngắn. Một mối rã rời, nàng tựa đầu vào người Đức Vua đang đứng bên đầu mình. Chưa bao giờ nàng nhận rõ sức mạnh khát khe của ông ta bằng lúc này.

Nàng nhận ra là, ngay cả ngày đầu đến điện Vecxay nàng đã ở dưới bàn tay chi phối của Đức Vua mà không biết. Đúng ra nàng là con vật bất kham nhất mà Vua muốn thuần hóa từ trước tới nay. Nhưng rồi ông ta sẽ thành công. Trong mọi trường hợp, Vua thể hiện lòng kiên nhẫn, sự tinh thông và bình tĩnh vô địch của những con thú lớn rình mồi. Vua ngồi xuống bên nàng. Ông ta tiếp tục nói năng dịu dàng và thân thiết, áp người nàng vào người mình.

- Mối tình giữa chúng ta thật kỳ lạ, Angiêlic!

- Nhưng phải chăng đó là tình yêu?

- Về phía trẫm thì đúng thế, không phải tình yêu thì là gì vậy? - Vua nói sôi nổi - Trẫm chưa bao giờ có một nỗi day dứt làm sao nhãng công việc đến như thế này. Đôi khi trẫm sợ hãi trước tình yêu đã len lỏi vào tim mình. Tình yêu này gây ra yếu đuối như một vết thương, mà ta sợ sẽ không chữa lành được. Angiêlic! Chỉ có mình nàng, chỉ có năng khiếu của nàng mới chữa cho ta lành được.

Đức vua ngắm kỹ nàng, chú ý từng nét của nàng với con mắt lộ rõ không chỉ đơn thuần có thêm muốn, mà một tình cảm chứa đựng cả sự âu yếm, thân phục

và lòng tận tụy, nét mặt này thật khác thường ở Đức vua, đến nỗi bản thân nàng không thể rời mắt khỏi đôi mắt của Người. Nàng hiểu rõ rằng đây chỉ là một người đàn ông cô độc, thiết tha gọi nàng từ trên đỉnh cao trái núi hoang vu của mình. Hai cặp mắt nồng nàn dò hỏi lẫn trong im lặng.

Angiêlic sợ rằng mình sẽ sa ngã. Nàng dứt khỏi cơn mê muội bằng cách quay mặt đi.

- Nhưng có chuyện gì giữa chúng ta thế, Angiêlic? - Vua nói thật khẽ - Cái gì ngăn cách chúng ta? Có vật cản nào ta cảm thấy đang dựng lên ở nàng, gây đau đớn cho ta, mà ta cố vượt qua nhưng chỉ uổng công.

Thiếu phụ đưa bàn tay lên trán và gượng cười.

- Thiếp không biết. Có lẽ là lòng kiêu hãnh? Hay là nỗi lo sợ? Thiếp tự xét mình không có đủ đức tính để làm cái nghề khó nhọc là người yêu của Hoàng gia/

- Nghề khó nhọc? Nàng hay có những từ cay độc như những ngọn roi quất vào người ta!

- Tha tội cho thiếp, tâu bệ hạ. Nhưng xin Người cho thiếp được nói chân thật lúc còn chưa muộn quá. Phô

người quản lý nhà ăn thứ nhất của hoàng cung, đã tìm cách đầu độc ta, có ghê gớm không? Nó khăng khăng nói rằng đã trông thấy viên quan này rắc một chát bột vào thức ăn của ta.

- Lạy Chúa! - Angiêlic thở dài buồn bã - Tàu Bệ hạ, thiếp thật vô cùng hổ thẹn, thằng bé có phân bốc đồng và hoang tưởng.

- Nó thất thố đến lần thứ

hai thì cần phải có biện pháp. Ta thì không muốn trừng phạt quá nặng một đứa bé mà ta quan tâm vì ta mến nàng. Lúc đó Hoàng đệ có mặt, thấy nó dễ thương nên muốn lấy nó làm tùy tùng. Ta đã chấp nhận. Vì vậy con trai nàng hiện nay đang ở Xanh-Clu, nơi ông em ta đặt nhiệm sở mùa xuân của mình.

Mặt Angiêlic đỏ bừng rồi tái đi.

- Hoàng thượng đã đồng ý để con trai thiếp đến ở trong cái ổ ấy!..

- Phu nhân! - Vua quát to - Lại dùng những từ không thể tha thứ được.

Nhưng Người dịu đi và cười cho bớt căng thẳng.

- Tính nết bà như thế này, ai mà làm gì được! Thôi nào, chớ có phóng đại những nguy cơ đe dọa cậu con trai nhỏ tuổi của bà trong nhóm người hơi phóng đảng ấy, ta công nhận. Ông linh mục gia sư của nó luôn luôn đi kèm cùng với người giữ ngựa của nó. Ta chỉ muốn làm cho bà vừa ý mà thôi, nếu không làm được thế thì đáng tiếc thật. Tất nhiên bà muốn đến Xanh-Clu thăm thằng bé? Ta muốn làm điều gì đó giúp bà.

- Tàu Đức vua, cho phép thiếp đi Xanh-Clu.

- Ta sẽ còn làm hơn thế. Ta sẽ giao cho bà một lá thư gửi Phu nhân Hoàng đệ, như vậy Lệnh bà sẽ tiếp và giữ bà ở lại chơi một vài ngày. Bà có thừa thãi thời gian thăm con trai mình.

- Tàu Hoàng thượng, Người thật rộng lượng đối với thiếp.

- Không phải, đó là tình yêu. - Vua nghiêm trang nói - Bà đừng nên quên điều đó và chớ có đùa rỡ với trái tim ta.

CHƯƠNG 14

Đôi mắt Phlôrimông trong vắt như nước nguồn.

- Con cam đoan với mẹ rằng con không nói dối. Ông Duychen đầu độc Vua. Con đã trông thấy nhiều lần ông ta lấy một ít bột trắng bằng móng tay rồi búng cho rơi vào cốc rượu trước khi bung cốc lên dâng Đức Vua.

- Chà, con ạ, điều đó không thể có được. Đức vua có cảm thấy khó chịu gì đâu sau những lần con nói là bị đầu độc ấy.

- Con không biết. Có lẽ đây là thứ thuốc độc có tác dụng lâu dài?..

- Phlorimông, một đứa trẻ không được nói những chuyện nghiêm trọng như vậy. Không được quên rằng Đức vua có nhiều người phục vụ hết lòng ở quanh mình.

Suốt một giờ đồng hồ, nàng đã ra sức ép nó phải thú nhận là đã bịa đặt, và nàng đã mất hết cả kiên nhẫn. Rõ ràng nàng không đủ tài để giáo dục đứa con trai có quá nhiều óc tưởng tượng này.

- Con trai bé bỏng của mẹ, con có biết rằng cứ tung bừa ra những lời vu cáo như vậy, con đã tự làm hại mình không? Chẳng có ai muốn dùng một thiếu niên tùy tùng cứ nói những chuyện nhảm nhí như thế.

- Nhưng con có nói gì đâu. - Phlorimông kêu lên và dậm chân. - Con chỉ giải thích cho mẹ hiểu thôi.

Nhưng mà con nghĩ... đúng thế, con nghĩ rằng mẹ chậm hiểu lắm.

- Cậu bé kết luận rồi bực bội quay đi.

Angiêlic không còn biết xử trí với đứa con thế nào nữa, thằng bé này có cái gì trong đầu óc mà nàng không thể nào hiểu nổi. Cực chẳng đã, nàng bực bội quay lại trách thầy dạy học của con là linh mục Ledighie.

- Thằng bé này đáng đánh đòn, tôi chẳng thể khen ngợi ông về điều đó được.

Ông linh mục trẻ tuổi đỏ mặt nói.

- Thưa bà, tôi đã làm hết sức mình. Trong khi làm nhiệm vụ, Phlorimông tình cờ biết được một vài chuyện

bí mật rồi nó suy diễn thêm...

Phlorimông đã nén bực tức, nói với mẹ rằng mình phải đi theo mấy cô quận chúa nhỏ dạo mát, và xin phép ra ngoài

- Ông Ledighie, ông nghĩ gì về chuyện ấy?

- Thưa bà, tôi chưa bao giờ bắt được quả tang cháu Phlorimông nói dối cả.

- Ông muốn bảo vệ cho học trò của mình, nhưng trong chuyện này điều đó đã đưa ông đến những nhận định nghiêm trọng.

- Biết thế nào được? Ở triều đình, những thái độ trung thành nhất cũng phải xem xét kỹ. Chung quanh ta có bao nhiêu gián điệp.

- Ông nói đến chuyện gián điệp thì thật hợp! Ông linh mục, ông đã được bà Soadi thuê tiền để theo dõi và phản tôi!

Người linh mục trẻ tái mặt không còn hột máu. Ông ta run lên rồi quỳ sụp xuống.

- Thưa bà, tha tội cho tôi! Đúng là bà Soadi có xếp đặt cho tôi đến ở gần bà để theo dõi, nhưng chưa bao giờ tôi

phản lại bà. Tôi xin thề điều này. Tôi không thể làm điều gì hại bà được. Xin bà tha thứ cho tôi.

Angiêlic né ra, nhìn qua cửa sổ.

- Thưa bà, hãy tin tôi!

- Phải, tôi tin ông - Nàng nói với vẻ mệt mỏi. - Nhưng hãy cho tôi biết kẻ nào đã tố cáo tôi với Hội thánh thể? Có phải các tiểu thư Gilăngdong không?

Người linh mục trẻ do dự:

- Tôi biết rằng trước hôm bà bị bắt một ngày, cô Mari-Anhet có đi gặp bà Soadi là người đỡ đầu cho mình.

- Thì ra nó, con rệp nhãi! Còn ông, sao ông nhận làm công việc đẹp đẽ ấy?

- Cuộc sống thật chật vật thưa bà. Xin bà xét cho: tôi chịu ơn bà Soadi nhiều. Tôi là con thứ trong gia đình mười hai đứa con. Tôi có nguyện vọng sống cuộc đời tu hành, tôi ham nghiên cứu thần học. Bà Soadi đã chu cấp cho tôi ăn học nhiều năm ở chủng viện. Khi giới thiệu việc làm cho tôi, bà ta có yêu cầu tôi thông báo cho bà ấy rõ những chuyện đòi bại mà tôi chứng kiến, để chống lại cái ác, cái xấu...

- Thôi, đứng lên đi, ông linh mục. - Nàng lẩm bẩm về cau có - Tôi tha thứ cho ông, vì tin là ông thành thật.

- Thưa bà, tôi quý trọng bà và yêu mến Phlorimông như em ruột. Bà sẽ cách ly nó với tôi chăng?

- Không đâu. Dù sao tôi cũng nên yên tâm thấy có ông ở cạnh con tôi. Tôi không bao giờ mong muốn cháu nó lui tới biệt thự này của Hoàng đế. Ai mà chẳng biết

lối sống trụy lạc của ông hoàng và vây cánh của ông ta. Một đứa bé xinh trai, nhanh nhẹn như Phlôrimông không thể an toàn ở chốn này được.

- Đúng là như vậy, thưa bà. Trong nhà này, có một tên đầu cẳng nhất là Môren, nó ăn cắp, văng tục, vô thần và dâm ô, bán những đứa con trai làm đĩ đực. Nó đã nhằm Phlorimông và tìm cách làm hư hỏng bé. Tôi phải can thiệp, và đấu gươm với nó. Nó bị thương và phải bỏ âm mưu đó. Và sau đó, tôi đã rêu rao khắp chốn rằng thằng bé được Đức vua che chở, và tôi sẽ kiện lên Hoàng thượng nếu kẻ nào làm hại nó. Và cuối cùng, tôi đã xin được cho Phlôrimông làm bạn của các cô quận chúa nhỏ trong các trò chơi. Như thế có thể tách cháu ra xa một chút khỏi đám bạn bè cánh hầu kỳ quặc kia của đức ông Hoàng đế.

- Chao ôi! Ông linh mục tội nghiệp, nhiệm vụ của ông tự gánh lấy thật vất vả! Có lẽ tôi cần đưa ông ra khỏi chốn này.

- Bà đừng quan tâm chuyện này, thưa bà. Tôi hiểu rằng Phlorimông cần phải lập công danh, và nó chỉ thăng tiến được nếu ở gần những bậc vương hầu. Tôi cố gắng che chở cho nó, trau dồi trí tuệ và tâm hồn để tránh cho nó sự đòi bại. Với nghị lực và sự cứu giúp của Chúa, việc khó mấy cũng làm được. Vai trò thật sự của người thầy dạy

tôi phải làm tròn là như thế, phải không ạ?

- Đúng rồi, nhưng lẽ ra ông không nên nhận lời đem cháu đến đây.

- Tôi thật khó lòng chống lại quyết định của Đức vua, thưa bà. Vả lại, tôi cho rằng, ở đây cháu không bị đe dọa nhiều bằng ở Vecxay.

- Ý ông định nói gì vậy?

Người linh mục lại gằn, nhìn trước nhìn sau kỹ lưỡng rồi mới nói.

- Tôi tin chắc rằng đã hai lần có kẻ định làm hại đến tính mạng cháu.

- Lần này thì ông loạn óc mất rồi, ông bạn của tôi ạ. Ai thêm mưu hại một thằng nhóc như vậy, một chú thiếu niên tùy tùng thấp kém chẳng ai biết đến ở triều đình?

- Một chú tùy tùng dám kêu to quá những sự thật khó chịu/

- Tôi không muốn nghe ông nói nữa. Ông để cho đầu óc luẩn quẩn với những chuyện không ra đầu của tai nghe gì. Và ông nhìn sự việc toàn thấy màu đen. Ông là thần hộ mệnh cho Phlorimông, tôi chẳng nghi ngờ gì điều đó. Nhưng xin ông cố gắng xoa dịu trí tưởng tượng của học trò mình. Tôi không tin là Phlorimông có tầm quan trọng ghê gớm gì đâu.

- Là một chú bé tùy tùng nhưng lại là con trai của bà. Bà không biết rằng mình có nhiều kẻ thù ư? Chính bà cũng có kẻ rình cơ hội để đẩy bà xuống giếng sâu. Xin bà hãy tìm mọi cách tự bảo vệ mình.

- Tôi muốn ông có đầu óc thực tế hơn.

Linh mục Ledighie còn định phản đối một câu nữa, nhưng có người bước vào phòng, ông ta đành cúi đầu chào và đi tìm cậu học trò của mình.

Đúng như Đức vua đã dặn trước, Phu nhân Hoàng đế đã cho viên quản lý đến mời phu nhân Plexi-Belie lưu lại điện Xanh-Clu đến ngày hôm sau. Angiêlic nhận lời không phẩn khởi gì. Không khí nơi cung điện của Hoàng đế có cái gì quá mập mờ và có phần đáng lo ngại: những quan khách, nữ cũng như nam của vị thân vương này không đáng tin cậy mà nếu là ở Vecxay thì nàng sẽ lánh mặt. Hoàng đế chẳng phải không thông minh và cũng đã từng tỏ ra dũng cảm trong các chiến dịch, nhưng đã bị làm hư đốn đến mức luôn luôn thả mình vào những chuyện vô vị, ngớ ngẩn và những tật xấu.

Angiêlic đưa mắt nhìn quanh và ngạc nhiên không trông thấy bóng dáng công tử Loren, cận thần sủng ái nhất từ nhiều năm nay của Hoàng đế và là ông chủ trên thực tế ở cung điện của vị thân vương. Có người mách bảo:

- Bà không biết tin à? Ông Loren đang bị thất sủng. Ông ta phải giam ít lâu rồi bị đày đi Rôma. Đó là thắng lợi to lớn của Phu nhân Hoàng đế, người đã cố gắng trong mấy năm nay để đánh bại kẻ thù ác hại nhất của mình. Cuối cùng, Đức vua đã chấp nhận ý kiến của bà...

Đã về phòng đi ngủ, đầu óc Angiêlic vẫn còn quay cuồng những chuyện giật gân, những điều lo lắng về Phlorimông, và mơ màng nhận thấy trăm nghìn mối nguy cơ đang bao vây mình như đàn rắn bò ngổn ngang.

Lúc tảng sáng, nàng thức giấc vì nghe có tiếng gõ nhẹ ở cánh cửa liền giường nằm. Nàng mở cửa và thấy Phu nhân Hoàng đế: công chúa Angriet nước Anh, người quấn trong một tấm khăn choàng rộng thùng thình đang mỉm cười nhìn nàng.

- Tôi muốn gặp bà, phu nhân Plexi ạ. Bà cùng tôi đi dạo một lát có được không?

- Xin tuân lệnh công chúa. - Angiêlic hơi kinh ngạc.

Hai người bước xuống những bậc cầu thang trong lâu đài lặng lẽ như tờ.

Trời sáng dần trong vườn cây ướt đẫm sương đêm.

Hai người đến ngồi trên một chiếc ghế dài bằng cẩm thạch ở chỗ giao điểm của các lối đi trong vườn. Dáng dấp công chúa ít thay đổi so với thời kỳ Angiêlic hay đến đánh bài với bà ở điện Luvrê. Nhỏ nhắn, duyên dáng, nhanh nhẹn, nước da mịn màng tựa cánh hoa, toát ra vẻ thanh tao, ý nhị. Người ở bên công chúa tự nhiên cảm thấy mình thô kệch, nặng nề. Chính sự duyên dáng của Phu nhân Hoàng đế lại tạo ra

chung quanh bà tình trạng đơn độc. Bà không hoàn toàn nhận thức ra điều đó, nhưng đau khổ ngầm: trong hai con người xanh thẫm ấy có một vẻ ngỡ ngàng, lạc lõng.

- Thừa bà, - Công chúa Angriet nói sau một giây im lặng - Tôi nghe nói bà là người phụ nữ nổi tiếng giàu có, hay giúp người và kín đáo. Chẳng hay bà có thể cho tôi vay 4.000 pixedon không?

Angiêlic phải là người thương lưu đầy lịch lãm mới giữ được khỏi giật mình.

- Tôi cần số tiền ấy để chuẩn bị cho chuyến về thăm nước Anh - Công chúa Angriet nói tiếp - Thế mà tôi đang mắc nợ và phải đem cầm một phần đồ nữ trang của mình, và chẳng nên đến quấy nhiễu Đức vua để cầu cứu trong cơn quần bách này. Tuy nhiên, chính vì Vua mà tôi về Anh lần này. Sứ mệnh Người trao cho tôi là cực kỳ quan trọng. Vấn đề đặt ra là phải ngăn cản vương huynh của tôi là vua Saclơ gia nhập liên minh đã tập hợp người Hà lan, người Tây Ban Nha và người Tơlong. Tôi cần phải ăn mặc thật lộng lẫy, phải môn trớn, vuốt ve, làm mọi cách khiến cho người ta yêu mến nước Pháp, và điều đó thật không dễ dàng đối với tôi. Tôi cần phải để vàng tuôn chảy như suối, phải mua chuộc những lương tâm, những thiện chí và những chữ ký. Nếu tỏ ra keo kiệt, tôi sẽ không thể thành công được. Mà tôi thì nhất thiết phải thành công.

Công chúa nói rất lưu loát và tự nhiên, nhưng là để che giấu sự lúng túng của mình. Chính sự bối rối ấy, rất hiếm thấy ở công chúa, đã thúc đẩy Angiêlic tỏ ra hào hiệp.

- Xin lệnh bà tha lỗi cho, nêu tôi không thể nào đáp ứng đầy đủ mọi mong muốn của Người. Sẽ hết sức khó khăn nếu tôi muốn thu thập nhanh chóng cho đủ 4.000 đồng pixedon. Nhưng tôi có thể hứa chắc chắn sẽ có đủ số tiền 3.000 đồng.

- Bạn thân mến, bà đã cất cho tôi một gánh nặng biết bao! - Công chúa reo lên, vì bà đã không dám hy vọng vay được nhiều thế. - Bà hãy tin chắc rằng tôi sẽ hoàn lại số tiền đó ngay khi trở về đây. Vương huynh của tôi quý tôi, chắc chắn Người sẽ cho tôi nhiều quà tặng. Nếu bà biết được chuyện này quan trọng đối với tôi đến mức nào! Tôi đã hứa với Đức vua sẽ thành công. Tôi nợ Người điều đó, bởi vì Người đã trả công trước cho tôi rồi.

Công chúa nắm lấy hai bàn tay Angiêlic, siết chặt vì biết ơn.

- Nếu tôi thất bại, thì sẽ khủng khiếp biết bao. Tôi xin được lệnh đẩy công tử Loren ra nước ngoài chỉ với điều kiện là tôi làm tròn sứ mệnh được giao. Nếu tôi thất bại, ông ta sẽ quay về đây. Tôi sẽ không thể nào sống nổi với tên trác táng ngồi lù lù, nắm quyền thống trị ngay trong nhà tôi. Sự ghê tởm của Hoàng đế và đám cánh hầu của ông ta đã vượt qua mọi giới hạn, đó là thành tích của công tử Loren.

Angiêlic thấy rõ công chúa đang chịu đựng một phản ứng thần kinh, bà ta quá lo lắng về việc vay tiền này.

- Thế là bà hứa với tôi rằng sẽ nhận được món tiền đó trước khi lên đường chứ?

- Tôi xin đảm bảo, thưa lệnh bà. Tôi cần phải trao đổi ý kiến với người quản lý, nhưng trong vòng tám ngày sẽ xin trao 3.000 pixedon đến tay Lệnh bà.

- Bà thật tốt quá! Bà đã trả lại cho tôi niềm hy vọng...

Với những câu nhát gừng, công chúa tiếp tục tâm sự, hài lòng được một cái tai thiện cảm lắng nghe. Bà phàn nàn rằng lẽ ra mình không nên lấy Hoàng đế.

- Ông ta ghen tị với trí tuệ của tôi, và chỉ lo có người yêu tôi hoặc lo rằng người ta quý trọng tôi, chính điều đó luôn luôn gây rắc rối cho tôi.

Có một điều bà ta không nói ra: đã có một thời bà từng nuôi hy vọng sẽ thành Hoàng hậu nước Pháp. Do đó có một điều bà ngấm ngầm oán hận Hoàng đế, ông ta không phải Lui 14. và cách bà nói đến Đức vua thường nhuộm màu chua chát.

- Chẳng qua Đức vua lo ngại rằng Vương huynh Saclơ của tôi sẽ liên minh với người Hà Lan, nếu không thì tôi chẳng xin được gì ở Người đâu. Dù tôi khóc lóc, xấu hổ hay đau khổ, Người cũng chẳng quan tâm.

Thấy em ruột mình sa đọa, Người cũng chẳng động lòng...

- Lệnh bà giận nên mới nói quá chăng? Đức vua chẳng lẽ...

- Đúng mà, đúng, tôi biết rõ Hoàng thượng... Nhưng dù sao, lần này tôi sẽ cất cao giọng. Người ta phải tính đến tôi. Đừng quên rằng tôi là con vua, và có một anh ruột cũng là vua...

Công chúa Angriet thở thật sâu và đặt bàn tay lên trái tim mình tìm bớt nhịp đập.

- Tôi thấy là cuối cùng tôi đã giành được thắng lợi về mình. Tuy nhiên tôi vẫn không khỏi sợ hãi. Bao nhiêu căm thù bao vây tôi. Chính Hoàng đế nhiều lần đã đe dọa đầu độc tôi.

Angiêlic giật nảy mình.

- Thừa lệnh bà, xin đừng để mình rơi vào những ý nghĩ bi quan ốm yếu.

- Chẳng hiểu đây là ý nghĩ ốm yếu hay ngược lại, đó là cách nhìn sáng suốt các sự vật. Thời đại chúng ta, chết dễ dàng lắm mà!

Angiêlic sự nhớ đến lời lẽ của Phlorimông và lời khẩn cầu của linh mục Ledighie, và sự sợ hãi dâng lên trong lòng nàng như con rắn độc lạnh toát góc đầu.

- Nếu lệnh bà tin chắc như vậy thì cần phải huy động mọi khả năng để tự bảo vệ mình, và phải thông báo những điều nghi ngờ cho cảnh sát để họ bảo vệ lệnh bà.

Công chúa tròn mắt nhìn nàng như nghe thấy một lời kỳ quặc nhất trần gian rồi bật cười khanh khách.

- Cảnh sát ư? Phù phù! Bạn thân mến, tôi quá biết rõ họ rồi, và bọn họ đừng hòng được thò mũi vào công việc của chúng ta.

Công chúa đứng lên và thản nhiên nói tiếp.

- Xin nhớ rằng ở triều đình, chúng ta chẳng còn cách nào khác là đơn phương tự bảo vệ mình hoặc là... chịu chết.

Hai người lặng lẽ quay về.

Trên môi công chúa trẻ tuổi nở một nụ cười mỉm buồn buồn. Một mối lo sợ mơ hồ vẫn ám ảnh bà ta. Bà ta nói:

- Bà có biết không, tôi rất muốn được ở lại Anh, muốn vô cùng và không bao giờ trở lại đây nữa!

Đang bận bịu chuẩn bị trở lại triều đình, Angiêlic nhớ đến bà quả phụ Xcarông mà nàng đã lâu lắm không gặp. Dễ đã hai năm rồi! Nàng Phrăngxoado nay ra sao rồi? Ân hận, Angiêlic sai người hầu kiệu đưa mình đến ngôi nhà đơn sơ, nơi bà Xcarông ở từ nhiều năm nay.

Nàng gõ mãi vào cửa nhưng không có tiếng đáp lại. Tuy nhiên, xét những dấu hiệu nho nhỏ, nàng có ấn tượng là trong nhà có người. Hay đây chỉ là người hầu? Thế thì tại sao không ra mở cửa? Chờ mãi ưỡng công, Angiêlic đành bỏ đi. Đến ngã tư gần đó, kiệu của nàng phải dừng lại vì xe cộ ngổn ngang. Khi vô tình quay lại đằng sau, nàng ngạc nhiên thấy cánh cửa nhà bà Xcarông mở ra rồi chính bà quả phụ trẻ bước ra ngoài. Bà ta mang mặt nạ và áo choàng rất kỹ, nhưng nàng vẫn nhận ra cái bóng dáng dễ thương ấy.

- Thế này thì quá quái thật. - nàng kêu lên và nhảy ra khỏi kiệu.

Nàng bảo mấy người đầy tớ đưa kiệu không về trước, rồi trùm chiếc mũ liền áo lên kín đầu và phóng theo bà Xcarông. Bà này đi nhanh mặc dù ôm khư khư hai cái bọc khá nặng. Ngõ là có chuyện bí mật, Angiêlic quyết định đi theo chứ không đến gặp bà ta. Đến bờ sông Xen, bà ta thuê một chiếc xe xoàng xĩnh do một người kéo. Angiêlic cuốc bộ theo sau vì xe lộc cộc đi chậm. Xe sang cầu qua sông và vòng vèo khá lâu qua một đường phố vùng nông thôn. Buộc phải đi chậm nên nàng mất hút chiếc xe, khi nàng đuổi kịp, nàng thất vọng thấy xa quanh lại ở ngã ba nhưng không có người ngồi trong.

Nàng vội đến bên người kéo xe và cho bác ta một đồng êqui, bác phu xe nhanh nhẩu chỉ giúp cái nhà bà khách vừa bước vào.

Nàng đến đập cửa. Một lúc sau, bên trong có tiếng người đầy tớ gái.

- Tôi muốn gặp bà Xcarông.

- Bà Xcarông à? Không phải, ở đây... chẳng quen gì bà ấy... - Cô đầy tớ đáp và đóng sập cửa.

CHƯƠNG 15

Angiêlic lại tiếp tục gõ cửa mạnh hơn, cho đến khi cái lỗ nhỏ ở cánh cửa mở ra:

- Tôi nhắc lại rằng không có bà Xcarông nào ở đây. - Người hầu gái nói to.

- Có chứ. Nói với bà ấy rằng ta đến đây vì có lệnh của Đức vua.

Người hầu tỏ vẻ do dự. Sau một lúc lâu, có tiếng lạch cạch kéo then, rồi cánh cửa hé ra. Angiêlic lách người bước vào nhà. Bà Phrăngxoado Xcarông từ trên đầu cầu thang

cúi xuống với vẻ lo lắng:

- Angiêlic, lạy Chúa, có chuyện gì vậy?

- Tôi vất vả lắm mới gặp được chị. Chị có khỏe không?

Nàng vui vẻ trèo lên gác. Bà Xcarông vẫn giữ thế thủ.

- Vua phái chị đến ư? Người nhắn gửi điều gì vậy?

- Thú thật với chị, Phrăngxoado. Không đáng gì đến Vua cả đâu. Tôi phải viện tên Người ra để gặp được chị mà.

Bà Xcarông đưa hai bàn tay lên che mặt:

- Trời, kinh khủng quá! Chị đã vào đây rồi! Tôi nguy mất..

Thấy đám đầy tớ ở dưới phòng đợi nhìn lên với vẻ tò mò, bà Xcarông đành phải đưa Angiêlic vào phòng khách.

Cái đầu tiên đập vào mắt nàng là cạnh cửa sổ có một cái nôi hình như có trẻ nằm. Nàng lại gần thì thấy một đứa bé chừng vài tháng.

- Thì ra điều bí mật của chị đây! Chắc chị đã phải qua những ngày vất vả. Tại sao không nói thật với bạn bè, bọn mình lẽ ra giúp bạn được.

Bà Xcarông lắc đầu, mỉm cười nhợt nhạt.

- Không, Angiêlic, không phải như bạn tưởng đâu. Nhìn kỹ đứa bé xem, chị sẽ hiểu.

Đứa con nít nhìn nàng với hai con người màu ngọc lam. Nàng chợt hiểu đây là đứa con của Môngtxpăng với Đức vua.

- Đúng thế đấy. - bà Xcarông nhún vai nói - Nếu không phải là Nhà vua đích thân yêu cầu tôi, thì chẳng bao giờ tôi nhận. Tôi có nhiệm vụ săn sóc đứa bé này thật bí mật. Không cho ai biết có nó cả. Thật khó khăn cho tôi...

Bà kéo Angiêlic lại ngồi trên ghế tràng kỷ và tâm sự tiếp. Chính thượng thư Luvoa đã giới thiệu bà ta với Vua, khi cần tìm một bà bảo mẫu vừa giỏi giang vừa kín đáo cho đứa con hoang mới sinh của Người. Theo pháp luật, con của bà Môngtxpăng phải thuộc về chồng bà ta, mà ông Pacđayăng này thì tính nóng như lửa. Vì vậy cần che giấu thật kỹ chuyện này.

- Chị Actênai cũng khẩn khoản nhờ tôi chăm con cho chị. Vốn là bạn lâu ngày gắn bó, tôi mà thoái thác thì quá bội bạc. Từ khi nhận lời, tôi sống cuộc đời ẩn dật còn quá thầy tu nữa. Đám đầy tớ ở đây cũng không biết được tôi là ai, và đứa bé này là con ai. Tôi vào đây bằng một cửa, và đi ra bằng cửa khác. Ai hỏi han gì tôi thì tôi phải nói dối mà không được đổ mắt!

Angiêlic nghĩ bụng: thật ra thâm tâm bà Xcarông phải lấy làm hãnh diện về vai trò quan trọng của mình, công việc dù khó khăn, nhưng lại tạo cho bà một chỗ đứng hàng đầu trong đời sống riêng tư của Đức vua.

Bà quả phụ trẻ tuổi tâm sự tiếp:

- Chị Atênai dạo này rất khó tính khó nết. Chị ấy hay đến đây lắm, không phải để thăm con trai mình, mà để thổ lộ

can trường với tôi và trút bớt cơn giận dữ. Vì ở điện Vecxay, chị ta buộc phải giữ bề ngoài tươi tỉnh.

Nhưng có một điều bí mật mà mọi người đều biết là: Đức vua đã hướng về nơi khác rồi...

Bà nhìn thẳng vào mặt bạn, rồi tiếp:

- ... Và chính là Người yêu chị, Angiêlic!

Angiêlic giả bộ thản nhiên:

- Ai chẳng biết rằng Vua đã cho bắt tôi và giam giữ tôi. Chúng có tuyệt vời của tình yêu đấy nhỉ?

Bà Xcarông nhún vai:

Nhưng đúng lúc đó có tiếng trục xe ngựa cọt két ở bên ngoài, rồi những tiếng đập cửa dồn dập và ngay sau đó tiếng nói hách dịch của bà Actênai Môngtexpăng vang lên ở phòng đợi.

Bà Môngtexpăng xăm xăm bước vào vừa nói:

- Quá quái lắm. Tôi vừa mới biết tin là ông ta đã đi gặp cô ả hôm nọ, trong động Telix...

Bà ta chợt thấy Angiêlic, và đứng đờ ra, ngỡ mình bị ảo giác. Angiêlic liền tiến công ngay:

- Tôi phải xin lỗi chị nghìn lần, Actênai ạ. Tôi vào đây mà không ngờ được rằng mình đột nhập nhà của chị. Tôi chỉ muốn gặp Phrăngxoador, vì thấy cách đi đứng của chị ấy quá kỳ cục, và đã theo gót chị ấy tới đây.

Bà Môngtexpăng đỏ ửng mặt, mắt long lanh và cố kìm cơn giận dữ:

- Hãy tin tôi. - Angiêlic nhấn mạnh. - Bà Xcarông đây đã tìm mọi cách không để lộ cho tôi biết điều bí mật của chị. Chị ta rất kín đáo. Chỉ mình tôi có lỗi.

- Phải, tôi tin chị. - Actênai cười đay nghiến - Phrăngxoador chẳng đến nỗi đàn độn tới mức cố ý sai sót kiểu này... Còn chị, ai lạ gì chị, dưới cái vỏ mô phạm ấy, nhưng lại thóc mách, rình mò tinh ma.

Angiêlic quay đi, và bước ra cửa, vì bà Actênai đã tung ngay ra những lời xỉ vả, thì cắt đứt câu chuyện còn hơn.

- Ở lại!

Tiếng nói hách dịch của bà ta làm nàng dừng lại. Nhưng nàng định thần lại ngay: nếu kẻ kia đã muốn so gươm thì sẽ được so gươm. Tình hình càng rõ ràng. Rất bình tĩnh, nàng chờ đợi, với đôi mắt xanh ngọc bích bình thản, nhuộm vẻ khinh bỉ.

Bà Môngtexpăng mặt từ đỏ bừng chuyển sang tái nhợt. Bà cất tiếng cười như lên cơn thần kinh, rồi bỗng áp khăn mùi soa vào mặt khóc nức nở.

- Khi người ta bắt được chị ngủ với tên tướng cướp người châu Á có bộ ria mép dài ấy, ta đã tưởng đấy là một đòn chết người cho ông ta, thế mà ông ta vẫn cứ mê tít thôi! Khi trừng phạt chị, đó là ông ta tự trừng phạt mình và chính ta đã phải gánh chịu hậu quả, vì tính khí của ông ta trở nên cáu bẳn. Lúc nào ông ta cũng phàn nàn: "Lẽ ra trăm muốn hỏi ý kiến bà Plexi...". Làm như công việc vương quốc này mà không có chị thì không xong!

Bà Xcarông xen vào, muốn làm không khí

bớt căng thẳng. Bà thở dài, nói nhỏ nhẹ.

- Các chị bạn rất thân thiết của tôi, các chị cãi nhau thật là sai. Như mọi người đàn ông, Đức vua thích muôn màu muôn vẻ. Với người này, Người ưa trò chuyện, với người kia, Người im không nói. Vị trí của chị là đáng ao ước, Actênai ạ, đừng có coi nhẹ.

- Đúng thế. - Angiêlic vui vẻ đồng ý - Hãy ngừng tranh cãi nhau, thừa phụ nhân. Xưa kia chúng ta đã từng là bạn thân thiết.

Nàng nhắc áo choàng lên để đi ra phía cầu thang.

Nhưng Actênai Môngtexpăng đứng bật lên như chiếc lò xo. Nhảy hai bước, bà ta tới gần Angiêlic, nắm hai cổ tay nàng.

- Chớ tưởng rằng điều ta nói vừa rồi là thú nhận thất bại và ta sẽ để cho cô giành chiến thắng. Đức vua là thuộc về ta. Ông ấy là của ta. Cô sẽ không bao giờ chiếm được ông ấy. Ta sẽ dứt tình yêu ấy ra khỏi trái tim ông ta. Và nếu ta không làm được thế, ta sẽ dứt cô ra khỏi cuộc đời này. Ông ta chẳng phải là người

đàn ông đi yêu bóng ma của một phụ nữ chết rồi.

Bà ta ấn mạnh móng tay mình vào cánh tay của Angiêlic, làm nàng đau điếng. Thấy Actênai lộ rõ vẻ căm thù ghê gớm, nàng cảm thấy chua chát. Rồi nổi cơn giận dữ, nàng giăng một cánh tay bà ta ra và tát thẳng cánh tay vào mặt người tình của Vua. Bà này kêu rống lên. Bà Xcarông nhảy vào tách hai người ra. Bà nói:

- Dừng lại

nào! Sao lại tự hạ mình làm những chuyện ấy, thừa các phu nhân. Hãy nhớ rằng chúng ta là những người đồng hương: cả ba đều là người tỉnh Poatu.

Tiếng nói ấy có tác dụng lạ lùng. Angiêlic bỗng thấy tan cơn giận dữ. Nàng né ra, và run lên vì bực bội bước xuống cầu thang.

Bà Xcarông bước theo nàng.

- Angiêlic, bà ta căm thù chị! - bà quả phụ trẻ tuổi thì thâm - Chị phải coi chừng!

- Một con điên! - Angiêlic tự nhủ để lấy lại bình tĩnh.

Nhưng còn tệ hại hơn thế. Thật ra nàng hiểu rằng đây không phải là một người đàn bà điên, mà chính là một người phụ nữ rất tinh táo, có thể làm bất cứ điều gì và đang căm ghét nàng. Một lòng căm ghét ngọt ngào, bành trướng, lan tràn, bao vây nàng như những bông hoa độc.

CHƯƠNG 16

Trong vườn cây mát mẻ, được kê hai cái bàn tròn lớn bằng cẩm thạch trắng, đặt chính giữa một lẵng hoa. Đám người chia nhau ngồi quanh các bàn hoặc đi xa hơn một chút, đến ngồi trên những ghế đệm cỏ dưới bóng cây. Angiêlic đến ngồi với tiểu thư Brien.

- Ông Lôđăng ở đâu nhỉ? - Angiêlic ngạc nhiên hỏi - Từ nãy đến giờ tôi chưa thấy ông ta.

- Sao, thế bà không biết ư? Ông ta đang ở nhà giam. Vì ông ta đã thất lễ quá mức với Đức vua và với bà Môngtexpăng. Đâu như ông ta bị từ chối khi xin một chức vụ nào đó mà bà này hứa sẽ can thiệp giúp. Ông ta đã nói những

câu sỉ nhục và nặng nề đối với bà ta. Sau đó, ông ta đã đến yết kiến Đức vua và bẻ đôi thanh gươm của mình, nói rằng mình không muốn phục vụ Vua nữa...

Chợt tiểu thư Brien kín đáo lánh đi. Thượng thư Luvoa cũng rút lui. Hai người vừa thấy vua Lui 14 đi về phía Angiêlic ngồi. Vua ngồi xuống bên nàng mà nàng không biết. Nàng đang khép hai mi mắt, cố ngửa về phía đằng sau. Những giọt nước mắt thấm ướt mi. Đức vua giật mình:

- Sao người đẹp lại khóc?

Nàng lắc đầu nhẹ và nhớ ra mình đang ở đâu.

- Tâu Đức vua, thiếp nghĩ đến những người nghèo khổ. Họ có vị trí gì không ở Vương quốc này?

- Câu hỏi kỳ lạ. Ý bà định nói gì?

- Có lần Hoàng thượng đã giảng cho thiếp nghe rằng mỗi người ở chung quanh Người đều góp phần xây dựng nền quân chủ của ta.

- Nhất định. Tình hình đúng là như thế.

- Vậy thì những người nghèo khổ thì thế nào? Họ đông biết bao...

Và nàng nghĩ bụng: "Còn ta, ta đã bị dòng nước như nhớp cuốn theo. Ta vượt qua con sông Địa ngục và không hiểu do điều kỳ diệu nào nay ta đã được cập bến của những cảnh lộng lẫy trên thế gian, và ta nhớ lại..."

Nàng bừng mở mắt và trông con mắt của Đức vua chăm chú nhìn nàng.

- Khuôn mặt của nàng! - Vua lẩm nhẩm - Không có một khuôn mặt phụ nữ nào giống như mặt nàng.

Vua không nhúc nhích, và không muốn hành động lộ liễu dưới những con mắt soi mói ở chung quanh. Tiếng nói cô giữ trầm tĩnh của Người nhuộm vẻ xúc động.

- Nàng từ đâu tới?... Nàng hướng theo mục đích nào? Gương mặt nàng nói lên bao điều! Bao nhiêu vẻ đẹp... bao nhiêu nỗi đau của trần gian!

Đám hè lùn của Hoàng hậu đang làm trò, đùa rầm rĩ. Chú lùn Backarôn cầm đầu cuộc nhảy cõn hài hước của họ.

Đức vua vẫn ngắm Angiêlic như bị thôi miên.

- Ngắm nhìn nàng, đối với ta khi thì là một niềm hạnh phúc, khi thì lại là một điều đau khổ. Cả người ta đòi hỏi sự có mặt ấm áp của nàng. Trái lại nàng mà vắng mặt thì ta cảm thấy cô đơn như bị một tấm áo choàng băng giá trùm kín lên người. Ta cần đến sự lắng nghe, tiếng nói và nghị lực của nàng.

Nụ cười mỉm thoáng nở trên môi Angiêlic. Đức vua nói.

- Tại sao nàng mỉm cười?

- Thiếp nhớ đến thi sĩ trẻ tuổi mà Hoàng thượng yêu mến: Giảng Raxin. Ông ta hay nói rằng nguồn thi hứng mạnh nhất ông ta có được là nhờ Đức vua. Nghe lời bệ hạ nói, thiếp hiểu được ý nghĩ ông ta...

Nàng dừng lời, viên quản lý nhà ăn của Vua là Duychen đến cúi mình trước vua và nàng, đi theo là ba nhân viên nhà ăn. Họ kính dâng lên Vua và Angiêlic những chiếc

cốc sứ đựng các miếng dưa hấu xen lẫn quả anh đào. Rồi họ cúi rạp người chào và bỏ đi xa.

Một sự va chạm thật mạnh cắt ngang câu chuyện giữa hai người. Cái cốc Angiêlic đưa lên môi bị lật úp:

những miếng hoa quả đồ xuống đất và chiếc cốc sứ vỡ tan tành, những dòng nước quả nhiều màu vậy bắn tùm áo dài xanh nàng mặc. Đó là do Backarôn nẩy trượt vì ước tính sai nên va vào nàng như một viên đạn đại bác.

- Cái bọn lùn chết tiệt này! - Đức vua giận dữ quát lên.

Ngài nắm cây gậy chống, giáng tới tấp xuống dưới lưng anh hề vụng dại: gã này vừa bỏ chạy vừa kêu the thé.

Một con chó nhỏ của Hoàng hậu lao đến nhăm nháp chỗ hoa quả rơi vãi ở cái cốc vỡ.

Đám triều thần theo Vua rời chỗ bóng cây đi ra những bồn đất trong vườn hưởng ánh nắng dịu lúc chiều tà.

Con chó nhỏ giẫy chết rất lâu trên cỏ. Anh hề Backarôn đưa Angiêlic quay về nơi đã nay đã vắng tanh.

Anh ta cúi xuống bên con vật đang giẫy giụa.

- Chị thấy chưa? Nữ hầu tước của các thiên thần? Bây giờ thì tôi hy vọng rằng chị đã hiểu rồi, phải không?

Con chó này sắp nghèo vì đã xơi món hoa quả giành cho bà chị đấy. Nếu uống phải, bà chị sẽ đau đốn suốt đêm và đến sáng sớm mai đã lên châu giời rồi.

- Backarôn, anh nói những chuyện vô lý quá! Hay những đòn roi

của Vua đã làm anh mất trí?

- Chị không tin à? - mặt anh lùn cau lại dữ tợn - Ngu ngốc quá! Chị không để ý thấy con chó liếm chỗ kem rơi vãi à?

- Không, lúc đó tôi còn mãi bực mình với chiếc áo dài bị dây bắn. Vả lại, ai là người thù ghét muốn giết hại tôi kia chứ?

- Lại còn hỏi nữa! Thế cái mụ kia, con mụ bị chị đá đít chiếm chỗ bên cạnh Đức vua, dễ thường nó yêu quý chị lắm đấy!

- Bà Môngtexpăng? Không, không thể được. Bà ta tàn nhẫn, độc ác, vu cáo dễ như bỡn, nhưng chẳng dám liều lĩnh tới mức đó đâu!

- Sao lại không? Thứ gì mụ vớ được thì nanh vuốt mụ chẳng rời ra đâu.

Anh hề lùn nhặt con chó vừa chết xong và quăng thật xa vào bụi rậm.

- Đây là món võ của lão Duychen đấy. Chính Naman, thằng mọi con của mụ Môngtexpăng, đã báo cho tôi biết trước. Mụ ta không hề phòng bị gì hần, vì thằng bé nói rất khó nghe nên mụ yên chí là nó không hiểu tiếng Pháp. Hôm qua, nó đang ở phòng khách khi mụ tiếp lão Duychen, tên này vẫn nhắm mắt theo mụ ta mà. Vì chính mụ đã cài lão vào làm quản lý bếp ăn cho Vua. Thằng bé Naman nghe thấy hai người nhắc đến tên bà chị. Nó liền giởng tai lên nghe. Chính chị đã bỏ tiền ra mua nó về, mà nó lại quý Phlôrimông vì chú nhóc này hay đùa với nó ở điện Vecxay này. Nó đã nghe thấy mụ kia bảo lão Duychen:

"Ngày mai công việc phải xong. Trong buổi hội,

ông sẽ có dịp đích thân mang đến cho bà ta một thứ giải khát trong đó ông đã rót sẵn thứ này", và mụ kia trao cho lão ta một cái lọ nhỏ. Lão Duychen liền hỏi"

"Có phải do mụ Voadanh pha chế không?"

Mụ Môngtexpăng đáp: "Phải, chất này công hiệu lắm".

Trong đầu Angiêlic quay cuồng bao nhiêu ý nghĩ, như để cố chấp nối những mẩu rời của một bài toán đồ khùng khiếp.

- Nếu anh nói đúng, tức là Phlorimông đã không bịa đặt. Mụ ta cũng muốn đầu độc Vua ư? Nhằm mục đích gì kia chứ?

Chú lùn bĩu môi tỏ ý ngờ vực:

- Đầu độc Vua? Tôi chẳng tin. Mà chính mụ cho người rắc vào thức ăn của Vua những chất bột bí hiểm gì đó: thuốc này do mụ Voadanh pha chế để bỏ bùa cho Vua say mê mụ kia. Nhưng hình như thứ bả này không làm Vua mê lú gì cả. Ngài thích ai thì vẫn mò đến được. Thôi, bây giờ ta phải lánh đi, kéo bọn Duychen có thể quay lại đây.

Backarôn nhảy đi như con chơi chơi bên cạnh Angiêlic, hỏi nàng:

- Thế bà chị định làm gì bây giờ?

- Tôi chẳng biết nữa.

- Tôi mong rằng bà chị sẽ dùng những cách cứng rắn.

- Cách cứng rắn là thế nào?

- Phải tự bảo vệ mình cũng quyết liệt như thế. Ăn miếng trả miếng mà. Phải khử mục Môngtexpăng và lão Đuychen đi. Sẽ có cách,

bà chị cứ ra lệnh đi...

Angiêlic vẫn lặng thinh.

- Chẳng có cách nào khác cả, bà chị ạ. Nếu không, chị sẽ đi đòi. Vì mục ta sẽ cố giữ lấy Vua bằng mọi cách.

Sau bữa ăn tối ở cung Hoàng hậu, khi nàng trở về phòng nghỉ của mình thì cảm giác lo sợ lại tăng lên tới mức không sao chịu nổi. Nàng thấy hình như có kẻ nấp sẵn trong buồng mình. Nàng quay đầu lại và suýt rú lên vì khiếp sợ: hai con mắt đen láy nhìn nàng đăm đăm trong một góc phòng tối, một bóng dáng thấp bè bè rình nàng ở đó.

- Backarôn!

Chú hề lùn nhìn nàng chăm chú và hơi dữ tợn.

- Lão phù thủy đang ở điện Vecxay với con mẹ kia. - Giọng nói khàn khàn của anh ta thì thào bên tai nàng. - Đi với tôi, bà chị. Có những chuyện mà bà chị cần phải biết, nếu như chị còn muốn sống an toàn.

Nàng theo sau anh lùn, đi qua cánh cửa kín đáo mà trước đây Bôngtăng vừa mới giúp nàng phát hiện ra.

- Đây rồi! - Backarôn nói.

Nàng nghe thấy tiếng những ngón tay gãi nhẹ như dò tìm cái gì đó trên vách gỗ.

- Bà chị ơi, vì bà chị đã ở phía chúng tôi rồi, tôi sẽ cho chị biết cái này. Nhưng hãy coi chừng. Dù có xảy ra chuyện gì, dù chị có nghe thấy, trông thấy điều gì, chị cũng không được thốt lên tiếng kêu nào.

- Hãy tin ở tôi.

- Cho dù chị chứng kiến một tội ác? Một tội ác kinh khủng nhất?...

- Tôi cũng sẽ không

hoảng hốt.

- Nếu chị hoảng hốt kêu lên, thì cả chị và tôi đều nguy đến tính mạng.

Có một tiếng hé cửa nhẹ đến mức không ai nghe thấy được, rồi một vệt sáng lọt qua khe cửa vào hành lang tối om.

Angiêlic dán mắt vào khe cửa hé hé đó. Lúc đầu không nhìn thấy gì cả. Rồi dần dần, qua đám hơi mù mịt bốc mùi khó chịu, nàng nhận ra những đồ gỗ trong một căn phòng thấp ba cây nến lớn. Rồi nàng nghe rõ tiếng hát giống như bài thánh ca ở nhà thờ. Nàng thấy những bóng người cử động. Một người đàn ông ngồi xổm, tay cầm một cuốn sách kinh, đang vừa ê a cầu kinh vừa đung đưa người từ đằng trước ra đằng sau. Hiện lên qua đám khói hương trầm nghi ngút, một người đàn ông cao lớn tiến ra. Angiêlic thấy người toát mồ hôi lạnh ngắt.

Chưa bao giờ nàng thấy một con người khủng khiếp đến thế. Đây là một ông thầy tu mặc áo dài trắng, già lụ khụ, với khuôn mặt phù nề, có nước da vàng ửng, với những tĩnh mạch tím ngắt nổi rõ trên đôi má. Giọng nói trầm hơi run run vẫn có vẻ uy quyền. Hắn lác xệch một con mắt nhìn xoi mói, dường như trông thấy hết mọi cái, thấu hiểu mọi điều bí mật.

Khi nhận ra trong số mấy mục đàn bà quỳ gối trước mặt lão, có mục bói Catorin Voadanh, Angiêlic chột hiều.

Nàng sợ hãi lùi lại, vịn tay vào tường.

Backaron nắm

lấy bàn tay nàng xiết chặt và thì thào thật khẽ.

- Bà chị đừng sợ gì cả. Bọn chúng không thể biết rằng chị đang ở đây. Mà hãy nhìn xem, buổi lễ sắp kết thúc rồi.

Một người đàn bà khác tiến lên và quỳ gối xuống. Khi bà ta vén tấm mạng che mặt lên, Angiêlic nhận ra bà Môngtexpăng. Sự kinh ngạc át hẳn nỗi khiếp sợ của nàng: vì sao mà Actênai Môngtexpăng, thông minh và kiêu ngạo là thế, lại dấn thân vào trò cúng bái hắc ám này?

Người thầy tu chìa ra cho bà ta một cuốn sách, và bà này vội đặt bàn tay trắng trẻo đeo nhẫn lóng lánh lên đó. Với giọng run run của cô nữ sinh, bà ta đọc một lời cầu nguyện.

- Nhân danh các quỷ thần, ta cầu xin tình yêu thương của Đức vua, cầu mong cho tình yêu đó lâu dài mãi mãi; cầu sao cho Hoàng hậu thành vô sinh, cho Đức vua rời bỏ giường nằm và bàn ăn của Hoàng hậu để đến với ta; cầu xin cho bọn nữ tình địch của ta phải chết...

Angiêlic khó lòng nhận ra bà Môngtexpăng của ngày thường: đây là một người đàn bà u mê, bị tình cảm đắm say lôi cuốn vào một âm mưu quanh co khủng khiếp.

Những khói hơi xanh biếc mỗi lúc một dày đặc hơn, hòa vào mùi hương đốt thơm cay mắt rồi tản ra thành làn mây nhẹ.

Người thầy tu đã im tiếng. Ông ta khép sách lại và đứng lên.

Có tiếng bà Môngtexpăng hỏi.

- Đã có cái áo sơ mi ấy chưa?

- Phải rồi, cô cần cái áo ấy! - Mụ Voadanh vừa nói vừa đứng lên. - Nhất định tôi phải nhớ chứ, thưa bà. Macgô, con đem cái giỏ lại đây!

Một bé gái trạc mười tuổi từ trong đám khói mờ bước ra, đặt một cái giỏ lên thảm và rất rón rén, rút ra một cái áo sơ mi để mặc lúc đi ngủ bằng voan màu hồng có thêu chỉ bạc.

- Coi chừng chớ để các ngón tay chạm vào nó. - Mụ Voadanh dặn con bé - Hãy lót tay bằng những cái lá cây tiêu huyền mà ta đã chuẩn bị sẵn đây...

Angiêlic cắn vội tay vào mình để khỏi kêu lên: nàng vừa nhận ra trong bàn tay con bé con nguy hiểm kia là một cái áo sơ mi của chính mình, cái áo mà nàng ưa thích nhất.

- Têredo! - Có tiếng gọi.

Chị hầu phòng của Angiêlic tiến ra với bộ mặt vênh vác, tự cho mình là có vai trò quan trọng.

- Cầm lấy áo, cháu Têredo! - Mụ Voadanh nói - Cháu phải cẩn thận. Đây, ta cũng cho những lá tiêu huyền để lót tay cho khỏi độc... Macgô, đừng đặt giỏ lại vội, ta còn đặt vào đó... cái mà con biết rồi đấy.

Mụ thày bói đi đến tận cuối phòng rồi trở lại ngay, tay xách một bọc vải màu trắng dính máu loang lổ.

Angiêlic cau mày đưa hai bàn tay lên áp mạnh vào ngực

để cố nén những tiếng kêu khiếp sợ suýt bật ra: "Bọn giết người! Quân khốn nạn! Bọn sát nhân quái vật!"

Nàng nhớ ngay đến câu chuyện của cô em gái Mari-Anhet, có lần nói với nàng về bọn phù thủy giết trẻ con lấy máu để chế tạo bùa yêu thuốc lú. Chúng thường dùng kim nhọn dài chọc vào giữa tim con nít...

Nàng không còn can đảm để nhìn nữa.

Tiếng khàn khàn của lão thầy tu như ở dưới mồ vang lên:

- Coi chừng kéo đám lính gác đòi xem xét cái giỏ ấy.

Mụ Voadanh cười gằn đáp:

- Không lo, tôi được nhiều người thần thế che chở, bọn lính gác thấy tôi thì chỉ có cúi đầu chào mà thôi.

Đột nhiên, mọi cái lại im phăng phắc. Angiêlic mở mắt ra thấy tối om. Backaron đã khép chặt cánh cửa lại.

- Biết thế là đủ rồi. Chuẩn thôi.

Khi hai người đã quay về tới phòng ngủ của Angiêlic, anh lùn kiễng chân với chai rượu trắng ngậm mận, rót ra hai cốc.

- Uống đi. Mặt bà chị tái mét. Chị có quen những cảnh này như tôi đâu. Tôi biết mẹ Voadanh lắm, vì đã hai năm làm gác cổng cho mẹ.

Backaron tắt lửa khi nốc xong cốc rượu, và tự thưởng cho mình thêm cốc nữa.

- Điều làm tôi thắc mắc, là cái áo sơ mi kia. Áo của bà chị hả?

- Phải.

- Tôi đã ngờ ngợ. Thấy có mặt con hầu phòng Têredo của chị trong buổi lễ bỏ bùa kia là tôi nghi ngay.

Chắc như đinh đóng cột là Môngtexpăng vẫn muốn tống chị

lên châu giời. Mẹ lại trả thêm tiền cho mẹ Voadanh pha chế thứ thuốc độc đặc hiệu nào đó dành riêng cho bà chị.

- Bây giờ tôi đã được mách bảo trước rồi, tôi sẽ tránh khỏi cạm bẫy.

Nàng uống thêm một cốc rượu nữa.

- Gã kia, lão thầy tu, là ai thế?

- Linh mục Ghibua, ông ta ở xứ đạo Xanh-Macxen thuộc Xanh-Đòni. Lão ăn cánh với ác quỷ đấy: chính lão thường khử trẻ con để cúng ma quỷ và uống máu tươi.

- Thôi im đi! - Angiêlic ghê rợn kêu lên.

Nàng nắm lấy một pho tượng nhỏ trên giá ném về phía Backaron, pho tượng trúng tường, vỡ tan. Chú lùn nhào lộn một cái rồi vừa cười khi khi vừa phóng ra ngoài cửa, biến vào hành lang.

Tối hôm sau, khi cô hầu phòng Têredo bước vào phòng với chiếc áo sơ mi voan hồng, Angiêlic đang ngồi ở bàn trang điểm trong tấm áo choàng mặc đêm. Nàng theo dõi trong gương người đầy tớ đang thận trọng đặt cái áo lên giường rồi chuẩn bị gối và chăn cho chủ đi nghỉ.

- Têredo!

- Thưa bà hầu tước?

- Têredo, chị có biết là ta rất bằng lòng về công việc hầu hạ của chị không?

Cô gái giật mình và nở nụ cười giả tạo.

- Bà chủ khen, cháu thật sung sướng.

- Ta muốn tặng chị chút quà nhỏ. Vì chị thích diện, ta sẽ cho chị cái áo sơ mi chị vừa đem vào. Lấy đi.

Một phút im lặng.

Angiêlic quay lại: nét mặt tái xanh tái xám của cô gái là lời thú tội khủng khiếp.

Tức giận và căm phẫn, Angiêlic đứng bật dậy.

- Cầm lấy áo. - nàng nhắc lại với giọng trầm, hàm răng nghiến chặt. - Cầm lấy.

Nàng lại gần cô ả, đôi mắt xanh biếc long lên.

- Mi không muốn cầm à? Không muốn cầm ư? Ta biết vì sao rồi! Ngửa đôi bàn tay ra xem, đồ khôn kiếp!

Têredo ngơ ngác, đánh rơi những chiếc lá tiêu huyền mà cô ta vò nát giấu đi trong bàn tay.

- Lá tiêu huyền! Lá tiêu huyền!... Angiêlic hét to, và lấy gót giày dẫm nát.

Nàng tát vào mặt cô gái tới tấp làm cô ả nẩy đom đóm mắt.

- Cút đi! Cút đi! Ta đuổi mi đấy. Đi mà nhập bọn với chủ ngươi, đồ quỷ dữ!

Rên rĩ cuống cuống, Têredo lấy tay bưng mặt và phóng ra ngoài.

Còn lại một mình, Angiêlic run hết cả chân tay.

Cô bé Giavốt bung khay thức ăn nhẹ ban đêm lên, thấy chủ mình vẫn còn đứng ở giữa phòng, mắt thần thờ nhìn tận đâu đâu. Cô rụt rè hỏi:

- Để cháu giúp cô thay áo trước khi đi ngủ nhé?

- Không, cháu cứ để mặc ta. Cháu đi về nghỉ đi, ta muốn ngồi một mình.

Phrăngxoa Đêgrê, sĩ quan cảnh sát, phụ tá của trung tướng La Râyni, nay không còn ở trên Cầu nhỏ nữa mà ở tại một ngôi nhà mới xây của ngoại ô Xanh-Giecmanh.

Angiêli gõ cửa. Sau khi

đi qua một cái sân có hai con ngựa đã đóng sẵn yên cương, nàng được đưa vào một phòng khách nhỏ ngồi đợi.

Nàng phải đợi khá lâu. Cuối cùng, những người khách đến trước đã ra về và sau một lát im lặng, người đầy tớ đến tìm nàng và đưa nàng lên gác, nơi đặt phòng làm việc của Đêgrê.

Nàng tự hỏi mình nên có thái độ như thế nào đối với người bạn cũ mà nàng đã không gặp từ nhiều năm rồi.

Sau khi cân nhắc, nàng cho rằng chỉ cần một thái độ lịch sự, hơi xa cách mới là thích hợp hơn cả.

Khi Đêgrê đứng lên sau cái bàn làm việc dài, với dáng dấp của một công chức đeo tóc giả, y phục chỉnh tề từ đầu tới chân, thì nàng thấy thật hiển nhiên rằng không thể nào có chuyện nhảy lại ôm chầm người bạn năm xưa được. Chàng có vẻ hơi đẩy ra nhưng vẫn hiền trai vì dáng đi lều khều của con người nghèo đói thuở trước đã nhường cho vẻ đĩnh đạc của một thân hình vẫn cường tráng như xưa. Nàng chìa bàn tay ra.

Chàng cúi đầu lễ phép nhưng không hôn tay.

Hai người ngồi xuống ghế, và Angiêlic vào đề ngay.

Nàng nói rằng một người bạn đã báo trước cho nàng biết về một vụ âm mưu ám hại nàng: kẻ thù đã chuẩn bị một cái áo sơ mi nhằm mục đích giết nàng. Vì không biết có nên tin những lời nhảm nhí ấy không, nàng đến để hỏi ý kiến Đêgrê. Chàng đưa tay mở cái

gói rất mau lẹ, rồi dùng một cái kẹp sắt trên bàn giấy, chàng trải rộng cái áo ra dưới ánh nến.

Đêgrê nói:

- Cái áo sơ mi này có vẻ hoàn toàn vô hại.

- Tôi cho rằng có cạm bẫy gì trong đó.

- Vô lý. Chắc bà bạn của bà giàu trí tưởng tượng quá. Nhưng nếu bà đích thân trông thấy hoặc nghe thấy điều gì, thì lại là chuyện khác.

- Nhưng tôi...

Nàng tự tìm mình lại. Nàng không muốn bị động cung khai những tên người, làm liên lụy ngay cả tình nhân của Vua, vụ tai tiếng này sẽ làm ô danh những nhân vật chóp bu ở triều đình. Đối mặt với họ, nàng chẳng nặng đồng cân là bao. Lúc này nàng trông thấy rõ triều đình là một thế giới khép kín, và đám cảnh sát, một lũ người vô học thuộc giới hạ lưu, không được quyền dính mũi vào những bi kịch trong triều đình. Nàng đã sai khi muốn phá vỡ cái quy ước ngầm đó, nàng phải một mình tự bảo vệ lấy thân, hoặc là phải chết.

Nhưng bây giờ đã quá chậm không thể lùi lại được nữa. Sự tò mò trong con người Đêgrê đã thức tỉnh:

nàng hiểu thế khi thấy mắt chàng long lanh.

Nàng gắng gượng nói lảng.

- Thế đấy! Có lẽ ông nói đúng. Nỗi lo sợ của tôi chẳng có căn cứ gì. Tôi ngu ngốc quá.

- Không phải thế. Bọn tôi có thói quen

không coi nhẹ bất cứ một dấu hiệu cỏn con nào. Bọ phù thủy, bùa chài có nhiều bí mật kỳ dị. Tôi sẽ cho xem xét rồi cái món thú vị này.

Nhanh như kẻ làm trò ảo thuật, chàng gói cái áo sơ mi lại và cất biến cái bọc áo đi, trên môi chàng nở một nụ cười khó hiểu.

Mười lăm ngày sau, Đêgrê cho người chuyển đến Vecxay cho nàng một bức thư ngắn. Nhân lúc rảnh rỗi, nàng đi gặp viên cảnh sát theo lời nhắn của ông ta.

- Vậy thế nào? - Nàng lo lắng hỏi.

Viên sĩ quan cảnh sát cầm lấy một bản báo cáo đặt trên bàn đọc to lên:

- ... Chiếc áo sơ mi đã đem xét nghiệm, kết quả cho thấy, áo đã được tẩm một chất độc không nhìn thấy được và chưa biết rõ là chất gì, có tác dụng ăn vào những bộ phận sâu kín trong cơ thể, và sẽ gây ra một bệnh, bề ngoài giống bệnh da liễu, nó sẽ nhanh chóng ăn vào máu và phát ra trên khắp làn da những mụn có mũ và lan dần lên óc để gây mê man, vô tri giác và tử vong. Những triệu chứng này phát triển rất nhanh, và dẫn tới cái chết trong vòng không quá mười ngày. Bản xét nghiệm mang chữ ký của một thầy thuốc đã tuyên thệ của bệnh viện Bixetơ.

Angiêlic, miệng há, mắt tròn xoe, ấp úng.

- Thế... thế... ông nói rằng... mà làm sao xác định được những tác dụng do chất đó gây ra? Chẳng lẽ ông đã cho một

con người còn sống mặc thử áo ấy?

Đêgrê khoát tay thản nhiên:

- Ở bệnh viện Bixetơ có những con điên sống chẳng còn được bao lâu nữa. Bà đừng lấy thế làm ân hận. Chỉ nên biết rằng: cái chết của một người đàn bà khốn khổ đó đã chứng minh sự độc ác của đám kẻ thù của bà và số phận chúng muốn dành cho bà.

Chàng dừng lại một chút, Angiêlic khiếp sợ. Nàng đứng lên như một cái máy. Đêgrê đi vòng qua bàn đến trước mặt nàng.

- Ai là kẻ thù của bà, hoặc mục phù thủy mà hẳn thuê tiền để hại bà là ai?

- Quả thật, tôi không biết.

- Thế là bà sai.

Giọng nói đanh và cộc lốc của viên sĩ quan cảnh sát làm nàng khó chịu: nàng là nạn nhân, chứ đâu phải là kẻ tội phạm.

Đêgrê mỉm cười châm biếm nói tiếp.

- Thừa bà, ngài La Râyni giao cho tôi việc thừa lại với bà rằng ông ta nhất thiết muốn gặp bà.

- Khi có dịp, tôi sẽ đến trao đổi ý kiến với ông ta.

- Dịp đã có sẵn đây rồi. - Đêgrê đáp, và chỉ đi hai bước là đã có thể mở rộng một cánh cửa.

Ngài La Râyni bước vào. Angiêlic đã có lần gặp ông trung tướng cảnh sát này. Nàng quý trọng vị quan chức nổi tiếng có đạo đức và giỏi chuyên môn này. Nhưng vì có quá khứ mờ ám nên nàng nghi ngờ lòng tốt của các

quan chức cảnh sát. Và ông La Râyni được nàng coi là một đối thủ đáng sợ hơn cả Đêgrê.

Ông ta hôn tay nàng và sốt sắng đưa nàng về chiếc ghế tựa mà nàng vừa rời khỏi. Bản thân ông ngồi vào chỗ của Đêgrê, còn chàng ta thì vẫn đứng, chống hai tay lên bàn và mắt không rời Angiêlic.

Ông La Râyni nói:

- Thừa bà, chúng tôi rất xúc động khi nghĩ đến âm mưu ghê gớm mà suýt nữa bà trở thành nạn nhân. Chúng tôi sẽ huy động mọi khả năng để bảo vệ bà. Nếu cần, tôi sẽ tâu trình Đức vua, để Người cho tôi được toàn quyền hành động.

- Không, tôi xin ông, chớ quấy rầy Đức vua về câu chuyện này.

- Tính mạng bà đang lâm nguy, thưa bà. Đức vua sẽ oán giận tôi nếu như tôi không lật mặt nạ được kẻ thù của bà. Hãy kể cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện.

Angiêlic thản nhiên nhắc lại lời giải thích mà nàng đã đưa ra với Đêgrê.

- Xin cho biết tên người đã báo trước tin dữ này cho bà?

- Tôi không thể nào nói tên người ấy được.

- Bà không nói thì có lợi ích gì? - Ông La Râyni ôn tồn nói - Bà hãy tin là chúng tôi sẽ kín đáo.

- Tôi không biết gì cả, thưa ngài trung tướng...

- Bà hầu tước nói dối. - Đêgrê nói - Vì thế mà lưỡi bà khô đây.

Chàng bưng đến một chai rượu và hai chiếc cốc. Angiêlic ngỡ ngàng nhưng cũng nhận cốc rượu vì muốn

lấy lại sự bình tĩnh. Nàng uống từ từ để suy nghĩ.

Ông La Râyni im lặng ngồi quan sát nàng, ông cũng không tin là nàng nói thật.

- Bà đã biết được điều gì? - Ông dịu dàng nhắc lại câu hỏi.

- Nghe của các ông là phải biết rõ chứ? - nàng giận dữ thét to.

Nàng nắm chặt cốc rượu trong tay và tu hết một hơi. Đêgrê lại rót ngay một cốc nữa cho nàng.

- Ngài đứng về phe người phụ tá thô bỉ này của ngài, điều đó làm tôi kinh ngạc, thưa ông La Râyni. Tôi sẽ khiếu nại lên Đức vua.

Người chỉ huy cảnh sát thở dài.

- Đức vua trao cho tôi một nhiệm vụ thật nặng nề, mà tôi sẽ cố gắng làm tròn với tất cả sức mình: giữ trật tự trị an ở khắp thành phố Paris này, truy lùng tội ác cho dù nó ẩn nấp ở bất cứ đâu. Vậy mà, ở đây đã xảy ra một trọng tội hay ít nhất đã có ý đồ gây tội ác. Tôi đã thấy một chứng cứ khủng khiếp của tội ác. Tôi đã đích thân đến Bixetơ. Bà cần phải giúp đỡ tôi, cũng như chúng tôi đã sẵn sàng giúp đỡ bà. Tôi xin nhắc lại: cuộc sống của bà bị đe dọa.

- Nhưng nếu như điều đó với tôi là không có gì quan trọng?

- Bà không có quyền làm như vậy... Không có quyền tự hy sinh thân mình.

Một lúc im lặng nặng nề.

- Bà hãy nói đi, thưa bà. - La Râyni dịu dàng nói.

- Không, tôi không nói gì đâu.

Nàng lại im và Đêgrê rót đầy cốc cho nàng.

- Không sao. - La Râyni nói với vẻ

ngghiêm nghị. - Bà không muốn nói gì thì kẻ khác sẽ nói. Một ngày kia, chúng tôi sẽ vén được tấm màn bí mật lên.

Angiêlic lão đảo đứng lên. Rượu rất nặng, và Đêgrê đã làm tưởng rằng uống say thì nàng sẽ dễ dàng nói thật! Càng uống nhiều, nàng càng ít nói và bướng bỉnh hơn.

Nàng phải vịn vào bàn, và thấy lưỡi mình ríu lại.

Người chỉ huy cảnh sát và viên phụ tá đưa mắt trao đổi với nhau.

- Thôi, hãy để bà ta yên. - La Râyni nói khẽ.

Ông ta nghiêng đầu chào từ biệt Angiêlic.

Nàng chẳng nhìn ông ta, mà lão đảo đi ra phía cửa. Đêgrê đi theo và hướng dẫn cho nàng đi trong hành lang tối om.

- Hãy cẩn thận lúc xuống cầu thang. Kéo hụt chân.

Nàng vịn vào lan can, và quay lại phía Đêgrê.

- Thái độ ông làm tôi lợm giọng, ông Đêgrê. Tôi đến đây để gặp một người bạn, vậy mà ông đã chắt vấn tôi thật nhục nhã, y như đối với một tên tội phạm. Tôi mắc tội gì kia chứ?...

- Tội tiếp tay cho chính bọn người đang tìm cách ám hại bà. Bà cho rằng cảnh sát không được dính mũi vào giới thượng lưu của bà ư?

Con mắt nhìn của Đêgrê là một lời tố cáo.

Nàng bước xuống cầu thang, mím chặt môi lại, bụng nghĩ thầm:

"Đêgrê, anh bạn Đêgrê, cứu tôi! Cứu tôi, hỡi quá khứ của tôi! Cứu tôi, hỡi linh hồn lầm lạc của tôi!..."

Nàng hoang mang quay lại phía viên sĩ quan cảnh sát, suýt nữa mất thăng bằng ngã lộn cổ. Chàng nhanh tay với kịp, giữ được nàng.

- Quả thật bà say mềm rồi. Tôi sẽ không để bà bước xuống cầu thang thêm nữa. Nếu không bà ngã mất.

Nắm lấy cánh tay, đỡ Angiêlic một cách cương quyết, chàng dìu nàng trở lên cầu thang mấy bậc, và buộc nàng phải đi vào một căn phòng. Nàng nói líu cả lưỡi.

- Lỗi tại anh đây, anh chàng vô học chết tiệt này cứ đổ mãi thứ rượu cháy ruột cháy gan cho người ta uống. Đêgrê bật lửa lên châm hai cây nến. Chàng đưa cây nến lại gần mặt Angiêlic ngắm nhìn với vẻ tò mò. Một tay để lên miệng, nàng cố cưỡng lại một cơn nấc dữ dội. Chàng thì thầm:

- Bà ăn nói văn chương quá nhỉ, thưa nữ hầu tước. Vậy bây giờ người ta bắt đầu nhớ ra chuyện đã qua rồi có phải không?

Nàng giận dữ lắc đầu.

- Đừng tưởng anh có thể làm tôi phun ra đâu nhé. Tôi sẽ không nói một câu nào... một câu cũng không.

Đêgrê đặt cây nến lên giá:

- Tôi biết chứ, ôi chào! Bà sẽ chẳng nói câu nào... Nhưng mà thế nào để bảo vệ bà được? Tôi còn chưa kịp mò ra manh mối thì bà đã sang thế giới bên kia rồi. Nhưng sao thế kia? Bà làm sao thế?

- Ôi! Tôi buồn nôn quá! - Angiêlic rên rỉ, muốn té xỉu.

Người sĩ quan cảnh sát giữ chặt

người nàng và đỡ lấy trán nàng.

- Cứ nôn đi! Bà sẽ dễ chịu hơn, kệ đời tằm thắm.

- Không - Nàng từ chối và cố giữ được.

Nàng giằng người ra và dựa vào tường, mặt tái mét, mắt nhắm nghiền.

- Ôi! Tôi buồn nôn quá! - nàng lấp lại - Tôi muốn nôn cả cuộc đời mình đi. Chúng muốn giết tôi ư? Ừ, thì cứ việc giết. Ít nhất tôi sẽ được ngủ yên, được nghỉ ngơi, không phải suy nghĩ nữa.

- Không làm thế! - Đêgrê nói.

Chàng nghiêng chặt hàm răng và vẻ mặt trở thành dữ tợn. Chàng đến bên nàng và cầm cánh tay nàng lắc mạnh.

- Bà sẽ không làm thế, đúng không? Bà không được buông xuôi! Bà sẽ tự vệ, chính bà. Nếu không, bà sẽ nguy mất, bà biết rõ mà.

- Tôi cóc cần!

- Bà không có quyền. Bà thì không! Không có quyền chết. Thế nghị lực của bà, bà bỏ đâu mất rồi? Tính ưa đấu tranh, những ý kiến khăng khăng của bà, sự ham sống và ham chiến thắng, đâu cả rồi? Bà đã vứt bỏ cả đi ư? Ở triều đình họ đã tước hết cả những cái đó của bà rồi sao?

Chàng lay nàng thật mạnh như để kéo nàng ra khỏi cơn ác mộng. Nhưng nàng cứ để mặc. Chàng lùi ra vài bước và giận dữ nhìn nàng.

- Trời ơi! - Chàng rủa - Họ đã làm cho nữ hầu tước của các thiên thần đến nông nổi này đây...

Cơn giận của Đêgrê như phóng ra quanh nàng những luồng điện kỳ dị khiến nàng đang trong cơn trầm cảm bỗng thấy một nỗi vui khó tả. Bởi vì, sau cái vỏ người viên chức nghiêm khắc và đứng đắn, con người Đêgrê khi xưa đang bùng lên đầy sôi nổi, với tính khí thất thường, đầu óc châm biếm và độc đáo của mình.

Chàng đi đi lại lại trong phòng, vẫn giận dữ.

- Thế cái này? - Chàng đến gần, chạm tay vào những chuỗi hạt kim cương và ngọc trai trên cổ và ngực Angiêlic. - Quàng lên vai, lên cổ những thứ nặng chình chịch thế này thì làm sao còn ngẩng cao đầu lên được? Bỏ cả đi thôi. Tôi chẳng muốn nhìn thấy bà với những thứ đó.

Chàng đưa tay lên gáy nàng, dỡ những chuỗi hạt trai và kim cương ra, rồi cầm lấy cổ tay nàng tháo những vòng xuyên ra, lần lượt từng chiếc một, chắt lên thành một đống. Chàng dịu cơn giận và bắt đầu vui vẻ trở lại.

Khi chàng chạm vào má nàng để tháo đôi hoa tai ra, nàng ngửi thấy mùi thuốc lá ở đôi bàn tay khỏe mạnh. Hàng mi dài của Angiêlic đang cúi xuống bỗng rung động. Nàng ngước mắt lên và nhìn thấy ngay sát mình con mắt rực lửa của chàng thám tử Đêgrê sáng lên từ đáy sâu của quá khứ, khiến nàng nhớ lại cái ngày thu đó, trong căn nhà nhỏ hẹp trên Cầu Đức Bà, khi mà chàng đã biết dùng một phương pháp kỳ lạ để giải

thoát nòng khỏi cơn tuyệt vọng và khơi dậy niềm hy vọng trong lòng nàng. Hai bàn tay đàn ông nóng hổi, hơi rấp, miết đi miết lại hồi lâu đôi vai trần của nàng.

- Thấy không? Người đã thấy nhẹ nhõm hơn, phải không nào?

Angiêlic đột nhiên rùng mình, cái run rẩy của một động vật tỉnh dậy sau một thời gian dài ngủ lặng im. Hai bàn tay kia xiết chặt hơn đôi vai nàng.

- Tôi không thể làm gì để bảo vệ nàng - Đêgrê nói khẽ với giọng khàn khàn - Nhưng ít nhất tôi có thể gắng trả lại cho nàng lòng can đảm. Và có lẽ khắp thế gian này, chỉ có mình tôi có khả năng làm điều đó.

- Để làm gì kia chứ? - Nàng nhắc lại về mặt mọi.

Nàng thấy mệt nhọc và sợ tất cả mọi người. Nàng nói:

- Xưa kia, chúng ta là bạn. Bây giờ tôi không quen biết anh nữa, và anh cũng chẳng quen biết gì tôi nữa.

- Người ta có thể quen lại nhau được.

Chàng nhắc bổng nàng lên, hai bàn tay đặt quanh người nàng, và ngồi xuống một chiếc ghế tựa, để nàng ngồi trên hai đầu gối mình như một con búp bê.

Đôi mắt Angiêlic vẫn như không hồn, không nhìn tập trung vào một điểm nào cả, khiến Đêgrê đau lòng.

"Tình hình rắc rối thật!", chàng nghĩ thầm. Tuy vậy, nàng đã ở đây, sau bức bình phong của những năm tháng đã trôi qua, và chàng sẽ tìm lại được nàng.

Tại sao nàng đã trở lại? Dưới sự thúc đẩy của một tình

cảm không được thú nhận tràn ngập trái tim đang ông của chàng, Đêgrê gọi:

- Em bé của tôi!

Tiếng kêu ấy lại thức tỉnh Angiêlic, nâng nàng lên từ dưới vực sâu, và nàng ngẩng đầu lên nhìn kỹ khuôn mặt kia. Nàng nhìn thấy con mắt đen long lanh kề bên mắt mình. Chàng thì thầm.

- Chỉ một giờ thôi, dành riêng cho một người đàn bà duy nhất, trong một cuộc đời duy nhất, liệu anh có dám tự cho phép mình điều đó không, hỡi chàng thám tử? Yếu đuối và đại khờ chỉ trong một giờ thôi?

- Ôi! Phải đó. - Nàng bỗng thốt lên - Ôi! Phải rồi, hãy làm điều đó, em xin anh..

Nàng giang hai cánh tay ra, ôm chầm lấy cổ Đêgrê, áp má vào má chàng.

- Bên anh, sao hạnh phúc thế, Đêgrê. Ôi! Hạnh phúc quá!

- Em, em chưa từng bao giờ giống những cô gái khác! - Đêgrê làu nhàu.

Chàng mãi mê tìm kiếm đôi má hồng ấm của nàng, và lim dim con mắt hít nhẹ hương thơm thanh cao tỏa ra từ da mặt nàng và qua kẽ hở ngực áo nàng.

- Thế ra anh chưa quên em ư, Đêgrê?

- Làm sao người ta có thể quên em được?

- Anh đã từng khinh rẻ em chẳng?

- Có lẽ. Nhưng cho dù thế nào thì có gì thay đổi? Bao giờ thì em vẫn còn đó, nữ hầu tước của các thiên thần, dù cho người phủ toàn lụa là, xa tanh, với những đồ nữ trang bằng vàng và kim cương nặng chình chịch.

Nàng ngửa đầu ra phía sau, tựa như lại cảm thấy sức nặng những xiềng xích của mình. Cảm giác khó chịu kéo dài, nàng thở khó khăn. Đưa tay lên áo nịt ngực cứng của mình, nàng phàn nàn:

- Áo dài cũng nặng.

- Thì gỡ nó ra. - Chàng đáp nhẹ nhàng, làm nàng bớt lo ngại.

Đôi cánh tay chàng như một vành đai an toàn quanh người nàng. Con ác mộng lùi xa: lúc này đây, không kẻ thù nào xâm phạm được tới nàng.

- Cần phải thôi không sợ hãi nữa. - Đêgrê thì thầm. - Sợ hãi sẽ dẫn đến thất bại. Em cũng có sức mạnh như kẻ khác. Em có thể làm mọi điều. Cái gì có thể làm em sợ hãi được? Em đã khừ tên Hành khất đại đế kia mà! Em đã chẳng thấy là đang tiếc nếu để mặc cho chúng "thắng ván bài" ư? Chúng có đáng được như thế không? Liệu chúng có xứng đáng được giành quyền tiêu diệt một nữ hầu tước của các thiên thần không?

Chuyện vợ vẫn! Tôi không thể tin được. Thấy xác thối rửa mặc áo đăng ten, bọn chúng là thế, em biết rõ mà. Người ta không đầu hàng những kẻ thù loại đó.

Chàng nói với nàng thật khẽ, như với một đứa con nít mà người ta muốn khuyên nhủ, một tay đỡ người nàng, còn tay kia lần lượt gỡ những kim băng gài ngực nàng ra.

Trong một giây phút tỉnh táo, nàng vừa tự hỏi có nên để cho Đêgrê làm thế không thì đã thấy mình ngực trần ở trong cánh tay anh ta rồi.

- Người đẹp thuở xưa đây rồi.

- Vậy em vẫn còn đẹp ư, Đêgrê?

- Còn đẹp hơn trước, mới tội thân tôi chứ. Nhưng cái mũi nhỏ xinh của em lạnh như băng, đôi mắt em buồn bã quá, đôi môi em cứng rắn, vì em không được hôn nhiều đây mà.

Chàng cúi xuống môi nàng, hôn lướt nhanh. Chàng không cử động sỗ sàng, vì cảm thấy nàng mệt mỏi, xa lạ với yêu đương do bị bao nỗi đau khổ dày vò. Nhưng dần dần, khi nàng tỏ ra yên lòng hơn, chàng đã vuốt ve mạnh dạn hơn, chàng vui sướng thấy vẻ ủ rũ của nàng biến mất, trong khi nụ cười ngập ngừng hiện ra trên khuôn mặt nàng.

Đêgrê vẫn là Đêgrê ấy. Dù là dưới bộ lễ phục đẹp đẽ hiện nay hay là trong tấm áo khoác sờn cũ thuở xưa, vẫn là trái tim nồng nhiệt ấy, vẫn là bộ ngực vạm vỡ ấy, vẫn là đôi bàn tay ấy, kiên quyết nhưng dịu dàng, biết rõ mình muốn gì và khôn khéo đạt được mục đích khiến cho nàng bỗng thấy mình đang được kéo lại sát bên người chàng, như bị tê liệt trong một niềm vui sướng ngọt ngào.

Và cũng vẫn đôi mắt chim môi sắc bén ấy, hơi chế riễu, rình đợi giây phút đầu hàng của nàng, vui thích trước vẻ âu yếm run rẩy của nàng.

Cuối cùng, Đêgrê

ôm bổng nàng lên đi về phía cuối phòng xa những cây đèn nến.

Nàng không chống cự lại. Một điều trái ngược mà nàng không tìm cách phân tích là nếu Đêgrê - con người đôi khi đã làm nàng sợ hãi và công phẫn, thì Đêgrê - tình nhân lại được nàng tin cậy vô hạn.

Dưới quyền lực của chàng, Angiêlic mất hết ý niệm về thời gian.

- Đêgrê! Đêgrê! Ôi! Máy giờ rồi nhỉ?

- Khuya lắm rồi, chắc hẳn thế.

- Em phải về thôi.

- Không. Cần phải ngủ đi.

Chàng giữ nàng ở cạnh mình, hiểu rằng một giấc ngủ ngắn sẽ quét sạch những tàn dư cuối cùng của cơn sợ hãi trong lòng nàng.

- Ngủ yên nào! Ngủ đi. Em đẹp lắm!... Trái tim của Vua nước Pháp thuộc về em... Cả cuộc đời còn đang ở phía trước mặt em. Em sẽ không từ bỏ nó. Em biết rằng chính em là người mạnh nhất.

Chàng còn nói mãi, cho tới khi nghe thấy tiếng thở nhẹ của nàng trong giấc ngủ say ập đến với nàng như một đứa trẻ thơ.

CHƯƠNG 18

- Thế bây giờ, cần phải làm gì, Đêgrê?

- Em biết rõ như tôi mà.

Chàng đang giúp nàng mặc lại áo quần khi trời tảng sáng.

Đêgrê quay lại nhìn thẳng vào mắt nàng. Vẻ mặt chàng dữ tợn.

- Em nói đúng, công lý không thể lọt tới nơi em đang sống. Ở cao quá mà! Ngài Râyni cũng hiểu thế. Khi người ta vờ đến bọn chúng tôi thì đó chỉ là chuyện hình thức thôi,

và đúng hơn là chúng tôi lại được giao nhiệm vụ bắt oan kẻ lương thiện. Rồi một ngày kia, chúng tôi sẽ với được tới đó, và công lý sẽ không kiêng nể kẻ tội phạm nào. Nhưng thời điểm đó chưa đến. Vì vậy tôi nói là em có lý. Trong một thế giới xấu xa ta phải xấu xa. Phải giết, hãy giết nữa, nếu là cần thiết. Anh không muốn em phải chết.

Chàng giữ chặt nàng bên mình, nhìn trừng trừng về phía xa hơn cái đầu tóc hung vàng ấy.

- Đi với ma phải mặc áo giấy. Em có nghĩ ra điều gì có thể làm con mù đó khiếp sợ không? Nó sợ điều gì nhỉ?

- Tại sao anh biết đó là một người đàn bà? - Angiêlic hỏi, tròn xoe mắt sợ sệt.

- Chuyện cái áo sơ mi, đó là một mưu mẹo đàn bà. Chắc chắn mù ta không hành động một mình, nhưng chính mù chỉ huy. Em hiểu rõ vì sao mù căm ghét em và mù khiếp sợ điều gì, con điếm ấy. Em cần phải tỏ rõ cho nó thấy em cũng mạnh như nó, em hãy không chế nó, làm cho nó hiểu rằng nó phải ngừng đùa rỡ với tội ác. Làm thế là nguy hiểm, trò chơi ấy sẽ có ngày quật vào đầu mù.

- Em nghĩ là đã nảy ra một ý hay rồi. - Angiêlic đáp.

- Hoan hô!

Chàng đi vòng sang phía sau nàng để giúp nàng tháo nơ áo, rồi vừa nói vừa mỉm cười châm biếm:

- Người ta trở thành một người đàn bà nguy hiểm như thế đấy. Và người ta biến một chàng đàn ông dày dạn thành một chú cừ non như thế đấy. Còn việc gì cần phải đề hâu nữ hâu tước nữa không? Tôi cần phải đưa ra lời khuyên nào nữa đây? Tôi còn phạm điều ngu ngốc nào nữa?

Chàng đi vòng quanh người nàng với những động tác của một bác thợ may thời trang sửa sang những nếp áo váy cho khách, và thái độ kiêu cách ấy trái ngược hẳn với vẻ tức giận trên khuôn mặt chàng.

- Ít nhất, em hãy cứu lấy mạng sống của mình.

Angiêlic nhìn thẳng vào mắt chàng: Đêgrê thấy ở đấy hai con ngươi trong suốt kia bùng lên một ánh sáng, sức mạnh một người đàn bà cảnh giác và không khuất phục.

- Em sẽ làm như thế, Đêgrê ạ. Em hứa với anh.

- Thế thì tốt. Vậy là anh không hẳn đã phí thời giờ trong chuyện này.

Đôi bàn tay khéo léo của chàng đeo lại những đồ trang sức lên cổ, lên cổ tay và cánh tay nàng.

Bây giờ nàng vươn cao người dưới những thứ nữ trang nặng chịch ấy, lại cảm thấy mình là một mệnh phụ cao sang. Ở tư thế đó, nàng sẽ đủ sức đương đầu với phu nhân Môngtexpăng.

Angiêlic ngẩng mặt lên, bước ra phía cửa. Đêgrê giữ nàng lại, đặt mạnh hai bàn tay nâu gân guốc lên đôi vai nàng.

- Bây giờ, em nghe anh nói đây. Điều anh phải

nói với em là trang nghiêm và anh sẽ không nói gì hơn nữa đâu. Anh không muốn gặp lại em nữa... Không bao giờ nữa. Anh đã làm hết mọi điều có thể giúp được em. Bây giờ đến lượt em vào cuộc. Em đã từ chối sự giúp đỡ của cảnh sát, và làm như thế hay hơn. Em không muốn để anh thọc cái mũi dài của mình vào công việc của em. Và có lẽ em đúng. Tuy nhiên, từ nay em hãy thôi đừng chạy đi tìm anh bạn Đêgrê khi có chuyện rắc rối. Em có hiểu không?

Nàng nhìn chàng và đọc được trong đôi mắt âm thầm ấy một lời thú nhận mà người đàn ông cứng rắn và nhân hậu kia không khi nào chịu nói ra. Hơi tái đi, nàng khẽ gật đầu.

Đêgrê nói tiếp:

- Tôi đã tự vạch con đường đi cho mình và cần tới một đầu óc lạnh lùng để bước theo con đường đó. Em sẽ làm cho tôi mắc phải những điều ngu ngốc. Tôi không muốn gặp lại em nữa. Nếu sau này em có những chuyện cần phát hiện dành cho cảnh sát, em hãy đến gặp ngài La Râyni. Ông ta đủ tư cách hơn anh để tiếp những mệnh phụ của Triều đình.

Chàng cúi xuống, ngả đầu nàng ra trên đôi cánh tay mình và đặt lên môi nàng một cái hôn thô bạo, dữ dằn, nhưng dần dần chuyển thành say sưa, cuống cuống đón nhận hương vị ngọt ngào của cái miệng yêu thương

kia.

"Lần này thì hết rồi! Em hiểu... - Nàng tự nhủ - Vĩnh biệt anh, anh chàng cục cằn. Vĩnh biệt, bạn thân yêu!"

Cần phải đơn độc tiến lên, hoặc là chết. Tuy nhiên, cái bùa hộ mệnh mà nàng đã được trao sẽ không phải là vô ích.

Những lời khuyên của Đêgrê đã rọi sáng cho nàng: "Phải dùng sự đe dọa để quay lại không chế con mụ đó".

Sự ngẫu nhiên đã giúp nàng ngay hôm sau, khi nàng đi trong cỗ xe từ Paris đến Xanh-Giecmann. Có một xe ngựa chở khách bị sa xuống hố. Angiêlic lại gần và nhận ra người phụ nữ trẻ đứng đợi với vẻ sốt ruột ở vệ đường là một chị hầu gái của bà Môngtexpăng, cô Đêxoie. Nàng dừng lại gật đầu chào thân thiện.

- Ôi! Thưa bà, cháu lúng túng quá, cô gái kêu lên. Bà Môngtexpăng sai cháu đi có việc gấp lắm, vậy mà cháu đã phải đứng ở đây từ nửa giờ nay rồi.

- Em về Paris ư?

- Vâng... đi bộ nửa đường thôi ạ. Cháu có hẹn ở ngã ba Rừng Khô với người có nhiệm vụ trao lại một lá thư để đưa về cho bà Môngtexpăng, và bà chủ cháu sẽ bực mình lắm.

- Vậy lên xe đi. Ta sẽ cho ngựa quay trở lại.

- Thưa bà, bà tốt quá ạ.

Cô gái vén váy bước lên và rón rén ngồi xuống mép cái ghế dài. Vẻ mặt cô bối rối, lo lắng.

Angiêlic liếc mắt quan sát cô ta. Nàng vốn đã có ý định lôi kéo một người nhà của kẻ thù làm tay trong cho mình, và đã nhắm cô Đêxoie này do nắm được nhược điểm của cô ta. Cô gái này mê cờ bạc và gian lận. Phải có con mắt thật thành thạo mới phát hiện được điều đó.

- A, đến rồi đấy ạ. - Cô gái thò đầu nhìn qua cửa sổ xe và nói - Phúc đức quá, con bé vẫn đợi ở đó.

Cô gái hạ cửa kính xe xuống trong khi Angiêlic gọi người đánh xe bảo đỗ lại.

Một đứa bé gái khoảng mười hai tuổi đang đợi ở bìa rừng tiến lại bên cỗ xe. Nó trao một gói nhỏ cho cô Đêxoie, cô này nói khẽ mấy câu với con bé, rồi đưa cho nó một túi tiền, mà qua mắt lưới của cái túi thấy lóng lánh những đồng tiền vàng. Angiêlic đưa mắt ước lượng số tiền đựng trong cái túi rồi rướn hàng lông mày lên và thấy số tiền khá to.

"Chẳng biết cái túi nhỏ kia đựng thứ quái quỷ gì mà được trả tiền cao thế?" Angiêlic vừa nghĩ bụng vừa liếc nhìn cô hầu gái giúi vật gì vào hầu bao: nàng thoáng thấy đó là một cái lọ.

- Ta đi được rồi, thưa bà. - Cô gái nói.

Trong khi cỗ xe quay đầu lại, Angiêlic liếc nhìn con bé đội mũ vải trắng kia và thấy nó vẫn còn đứng ở bìa rừng. Nàng tự hỏi:

"Ta đã thấy con bé này một lần rồi, ở đâu nhỉ?"

Cỗ xe lại phóng tiếp về phía Xanh-Giecmann. Nàng càng nghĩ càng thấy mình cần phải nhân dịp này mua chuộc cho

được cô gái này. Bỗng nàng thốt lên một tiếng kêu.

- Có chuyện gì ạ, thưa bà? - Cô Đêxoie hỏi.

- Không, không, tuốt mất chiếc ghim cài.

Angiêlic đỏ ửng mặt rồi lại tái nhợt đi, nàng vừa đột ngột nhớ ra khuôn mặt con bé kia, nàng đã nhìn thấy dưới ánh sáng hai cây nến to, trong một đêm rừng rợn, đó là đứa con gái của mụ thầy bói Voadanh, nó xách cái giỏ đựng áo.

- Bà có cần cháu giúp gì không ạ? - Cô gái lại gặng hỏi.

Angiêlic mỉm cười cảm ơn.

- Cô thật dễ thương. Cô biết không, ta vẫn thường khen phục đôi bàn tay khéo léo của cô khi cô trang điểm

giúp cho bà bạn Actênai của ta.

Cô Dêxoie cũng mỉm cười.

Angiêlic nói tiếp, giọng ngọt ngào.

- Điều ta khâm phục nhất ở cô là tài đánh bài. Ta đã có dịp được xem kỹ cô, hôm thứ hai vừa rồi, khi cô đánh cho Công tước Đờ Sơn thua toi bời. Cô học ở đâu ra mà gian lận giỏi thế?

Nụ cười mỉm của cô Dêxoie tan biến, đến lượt mặt cô nàng hết ửng đỏ lại tái xanh đi.

- Thưa bà, bà nói sao? - Cô gái ấp úng - Gian lận ư? Cháu... không khi nào...

- Thôi, đừng bịt mắt ta nhé, cô nàng ơi! - Angiêlic cố tình nói sàm sỡ.

Nàng cầm lấy bàn tay cô ả lật lên và nhẹ nhàng sờ nắn các đầu ngón tay.

- Những

đầu ngón tay mịn thế này người ta hiểu rằng nó dùng để làm gì rồi. Ta đã có lần thấy cô dùng một miếng da cá voi nhỏ mài ngón tay cho nhẵn thêm. Mục đích là để dễ nhận ra những quân bài đã đánh dấu sẵn đây mà.

Cái vỏ ngoài của cô gái bị rạn vỡ và cô ta lộ rõ nguyên hình là chị chàng lừa lọc vốn có nguồn gốc đáng ngờ. Ngài công tước Đờ Sơn sẽ chẳng khi nào cam chịu nuốt nhục vì đã bị quân cờ bạc bịp lừa đảo. Nếu tên tội phạm này bị lộ trần mưu gian, ả sẽ bị tống cổ nhục nhã ra khỏi triều đình.

Angiêlic phải giữ cô gái lại khi nó sụp xuống sàn xe van lạy nàng:

- Thưa bà, bà đã trông thấy cháu đánh bài gian ke hó không bà làm cháu bị nguy mất.

- Đứng lên đi! Vạch tội cô thì có ích gì cho ta? Cô đánh bạc bịp tài lắm, thật khó phát hiện. Và ta cho rằng cô còn có thể tiếp tục kiếm được nhiều bằng cách đó... miễn là ta nhắm mắt ngơ đi cho, tất nhiên rồi...

Sắc mặt cô gái biến đổi nhanh từ lo sợ đến phập phồng hy vọng.

- Thưa bà, cháu có thể làm gì để hầu bà?

Angiêlic lạnh lùng nhìn ra ngoài xe. Cô gái bắt đầu khóc tức tưởi thú nhận. Là con hoang một nhà quý tộc lớn, cô ả được ông này mượn người trông coi nuôi dạy, còn bà mẹ thì từ người hầu phòng trở

thành chủ gá bạc. Nhờ có bộ mặt xinh xắn và chút học vấn, cô ta được một số người thượng lưu chú ý và giới thiệu với bà Actênai Môngtexpăng, bà này thấy hợp liền tuyển làm người hầu hạ. Được sống ở triều đình, cô ả vẫn không bỏ được thói hư tật xấu cũ như ham đánh bạc.. Cô ả nói tiếp.

- Cháu nghèo quá. Mà đánh bài thật thà thì lần nào cháu cũng thua. Cháu nợ nhiều quá..

- Cô nợ bao nhiêu?

Cô gái nói ra số tiền mình nợ. Angiêlic quảng cho cô ả một túi tiền. Cô ả đặt tay run run lên túi tiền.

Angiêlic hát hàm chỉ cái hầu bao.

- Cô cho tôi xem có cái gì trong đó.

Sau hồi lâu do dự, Dêxoie lấy ra một lọ nước màu sẫm đưa cho nàng.

- Cô có biết chất nước này dành cho tôi không?

- Thưa bà, bà định nói gì ạ?

- Chắc cô không lạ gì là bà chủ cô đã hai lần tìm cách đầu độc tôi. Rất có thể bà ta thử làm một lần nữa.

Thế cô tưởng tôi không nhận ra con bé đã bán lọ nước này cho cô ư, chính nó là con gái mù thầy bói Voadanh.

Cô ả đưa mắt sợ hãi nhìn quanh. Cuối cùng ả nói không biết gì cả. Bà Môngtexpăng chỉ sai ả đi lấy những thứ thuốc do mù thầy bói pha chế, ngoài ra ả không biết gì cả.

- Vậy thì, cô sẽ cố gắng dò la tin tức nhé. - Angiêlic nói cộc lốc - Bởi vì từ nay tôi tin cậy ở cô. Hãy lắng tai nghe ngóng và báo ngay cho tôi biết mọi tin tức

dính líu đến tôi mà cô nắm bắt được nhé.

Nàng lấy ngón tay lật đi lật lại cái lọ nhỏ. Dêxoie rụt rè đưa tay ra định xin lại.

- Không, để nó cho ta.

- Thưa bà, không được ạ. Nếu cháu không đem lọ nước ấy về, bà chủ cháu sẽ trách cứ mù Voadanh và cuối

cùng hành động trá trở của cháu sẽ lộ ra.

- Đúng thế thật... Tuy nhiên, ta cần nắm được một chứng cứ nào đó. Cô phải giúp ta mới được. - Vừa nói Angiêlic vừa ấn mạnh móng tay vào cổ cô gái. - Nếu không, ta sẽ làm đời cô tan nát. Cô sẽ bị tống cổ, bị vạch mặt, bị đuổi ở bất cứ nơi nào. Ta sẽ làm được điều đó chẳng phải lâu la gì.

Thấy Angiêlic giận dữ, cô ả Đêxơie khốn khổ vội cuống quýt nghĩ cách tìm sự khoan dung của nàng.

- Có lẽ cháu cũng đã biết được một chút ít tin tức..

- A, em biết tin gì?

- Thứ thuốc cháu vừa đi lấy về thì vô hại, vì là dành cho Đức vua. Bà Môngtexpăng cầu cạnh bà Voadanh để bà này chế ra loại thuốc nhằm khơi dậy sự say mê của Vua đối với bà...

- ... Và thuốc ấy sẽ do Duychen rót vào cốc của Vua?

- Vậy ra điều gì bà cũng biết ư, thưa bà? Sợ thật! Thảo nào có lần cháu nghe thấy bà chủ cháu bảo ông Duychen: "Hoặc giả người đàn bà kia là phù thủy, hoặc giả mụ Voadanh đánh lừa chúng ta. Không thể để thế này mãi, phải chấm dứt tình trạng này". Vừa sáng

nay thôi, bà ta đã nói với Duychen như vậy. Bà chủ cháu đã cho mời ông này đến và trò chuyện thật kín đáo...

- Cô nghe trộm sau cánh cửa ư?

- Vâng, thưa bà.

- Cô nghe thấy những gì?

- Bà chủ cháu nổi giận nên đã nói to: "Người đàn bà ấy là phù thủy hoặc giả mụ Voadanh đánh lừa chẳng? Sao mà mọi cách làm đều thất bại? Có vẻ bà ta được một kẻ bí mật nào báo trước... Ai?... Phải chấm dứt... Ông hãy tìm cách gặp mụ Voadanh, cảnh cáo mụ không được kéo dài mãi trò đùa ấy... Mụ ta cần phải tìm một cách gì hiệu nghiệm, nếu không chính mụ sẽ phải gánh chịu hậu quả". "Bà Môngtexpăng đã biên một lá thư đưa cho ông Duychen và bảo: "Ông trao thư này cho mụ, rồi ông đốt ngay thư đi. Ông chờ mụ đưa cho ông thứ cần thiết ấy... Đây, đây là một chiếc mùi xoa, của ai thì ông biết đấy. Một chú bé tùy tùng đã đưa cho tôi vì tường của tôi đánh rơi... Từ khi cái con Têredo bỏ trốn đi như bị ma đuổi, thì không thể mua chuộc được bọn đầy tớ gái của bà ta nữa". Bà chủ cháu nói về bà đấy ạ.

- Ta hiểu rồi. Thế bao giờ ông Duychen sẽ gặp mụ Voadanh?

- Ngay tối nay ạ.

- Giờ nào? Ở đâu?

- Lúc nửa đêm, tại quán cà phê nhỏ Chiếc sừng vàng, một nơi

khá vắng vẻ ở khu phố Xanh-Đoni. Bà Voadanh sẽ đi bộ đến, vì nhà bà ta ở cách đó không xa.

- Được rồi, cô đã giúp ích cho ta đấy, cô gái ạ. Ta sẽ tạm bỏ qua chuyện cô có những ngón tay quá mịn màng ấy. Đã đến Xanh-Giecmann rồi đấy. Cô xuống xe ở đây. Ta không muốn để người ta thấy cô đi xe với ta.

Cô Đêxơie áp úng mấy câu cảm ơn rồi nhảy ra ngoài xe và nhanh chóng đi mất hút.

Angiêlic thò đầu ra ngoài cửa xe và nói to với người đánh xe:

- Về Paris.

CHƯƠNG 19

Sau khi đã mặc thêm chiếc váy vải thô, chiếc áo vét ngắn giản dị, và trùm lên đầu một tấm khăn xa tanh đen giống như những phụ nữ trung lưu, Angiêlic cho gọi Manbrăng lên gặp mình. Sau khi giao Phlorimông cho linh mục Ledighie trông coi tại nhà Đức ông Hoàng đệ ở Xanh-Clu, nàng đã đưa Manbrăng về Paris.

- Manbrăng, ông sẽ đi với tôi.

- Bà cải trang khéo quá, thưa bà.

- Ở chỗ tôi sắp đến, nếu ăn mặc quá lộ liễu thì không hợp. Còn ông thì hãy mang theo thanh gươm dài và

một khẩu súng ngắn. Rồi hãy đi tìm chú nhỏ Flipô. Hai người sẽ ra đợi tôi ở cái ngõ nhỏ đằng sau biệt thự này. Tôi sẽ ra đó qua cái cửa sau vườn cam.

- Xin tuân lệnh phu nhân.

Một lát sau, Angiêlic trên lưng ngựa, theo sau Manbrăng đi tới ngoại ô Xanh-Đòni. Flipô chạy theo ngựa. Họ dừng ở một quán rượu.

- Hãy

để ngựa của ông ở đây, ông Manbrăng. Cho người chủ quán một đồng êquy để họ coi giúp.

Manbrăng rậm rập làm theo không hỏi câu gì. Ông ta chỉ nhấm nhấm mấy sợi ria mép, lau bầu khi bước trên đường lát đá gồ ghề và đập lên những đám bùn đọng lầy nhầy ở sâu trong ngõ hẻm bẩn thỉu.

Còn anh chàng Flipô thì khoan khoái, cảm thấy như về nhà mình.

Ổ tít trong cái dinh cơ kỳ quặc vách đất, tường đã xiêu vẹo, đang ngự trị Hành khát đại đế Trôn-Gỗ. Trôn Gỗ không ưa di chuyển. Trong hang ổ sâu kín tối như bụng của mình, Trôn Gỗ cảm thấy thoải mái. Lão không ưa ánh sáng và sự ồn ào. Người ngoài lọt vào chỗ lão ở thật không phải chuyện dễ dàng. Hàng chục lần những nhân vật có bộ mặt tướng cướp đã xông ra chặn hỏi các vị khách với giọng khàn khàn, để biết "đám thị dân này đến đây làm cái **** gì" - Flipô nói mật khẩu.

Cuối cùng Angiêlic cũng đến được trước mặt Trôn Gỗ. Nàng đã mang theo tặng lão ta một túi tiền khá to, nhưng Trôn Gỗ chỉ liếc nhìn qua với vẻ mặt khinh khỉnh.

- Chẳng quá sớm đâu, chẳng quá sớm đâu!

- Anh có vẻ không bằng lòng phải không, Trôn Gỗ? Tôi đã chẳng luôn cho người mang đến biếu anh những món quà xứng

đáng ư?...

- Bọn đầy tớ! Toàn là bọn đầy tớ! Tôi có cần gì thấy mặt bọn đầy tớ ấy! Chị tưởng ta chỉ có mỗi việc là đánh chén và nốc rượu ư? Còn chị, thì quả là ít khi thấy chị lộ mặt đến đây. Bận bịu quá nhỉ! Đấy, bọn đàn bà con gái vẫn thế mà... chẳng biết tôn trọng phép tắc gì cả.

Hành khát đại đế bực mình thực sự. Lão cho là việc quá bình thường, nếu như một mệnh phụ cao sang ở triều đình lặn lội qua những quãng đường ngập bản đến tận đầu gối, và chẳng quản nguy hiểm đến tính mạng, để mà kính chào lão!

- Thế thằng cha này là ai? - Cuối cùng hẳn dùng tẩu thuốc chỉ vào Manbrăng.

- Một người bạn. Anh có thể tin được anh ta. Tên hẳn là Thanh kiếm. Tôi cần có anh ta để diễn một vở hài kịch. Nhưng anh ta không diễn một mình được. Tôi còn cần có thêm ba hay bốn gã nữa.

- Bọn chúng cần biết diễn kịch giỏi chứ gì... chơi grom hay chơi gậy? Có thể có đấy.

Nàng trình bày kế hoạch của mình. Có một gã hẹn với mục thầy bói Voadhan để trao cho mục một lá thư tại một quán cà phê ở khu phố Mới. Cần mai phục, chờ cho hẳn ta nói xong câu chuyện với mục phù thủy kia. Đám tay dao chờ ở bên ngoài sẽ nhảy ra tóm cổ hẳn...

- Và beng! - Trôn Gỗ vừa nói vừa lấy bàn tay chặt vào cổ mình.

- Không. Tôi không muốn đổ máu. Tôi không muốn chúng gây tội ác. Tôi chỉ muốn bắt gã đàn ông kia phải phun ra, phải tự thú nhận. Manbrăng - Thanh kiếm sẽ đảm nhận việc đó.

Lão thầy dạy grom lại gần, mắt mở to chăm chú nghe.

- Tên gã đàn ông kia?

- La Duychen, nhân viên hầu rượu thứ nhất của Vua. Ông biết hẳn ta rồi.

Manbrăng hài lòng tự vỗ vào ngực mình.

- Việc này thì tôi ưa lắm.

- Chưa xong. Tôi cần có một người làm tay trong ở bên cạnh mục Voadhan, người đó sẽ đi cùng với mục ta và sẽ có mặt bên mục khi Duychen trao bức thư. Người làm tay trong kia phải láu lĩnh, và lẹ tay để tho

được lá thư trước khi bọn chúng định đốt thư đi.

- Có thể tìm được một tên tay trong như thế. - Trôn Gổ nói sau khi suy nghĩ.

Lão cho gọi tên Ma Trơi đến, gã này có biệt tài vô địch là móc được tiền ở cả những cái túi sâu nhất và giấu thật khéo trong ống tay áo. Cuồm một lá thư trước mũi đám đông chỉ là một trò trẻ con đối với gã.

- Tôi cần có bức thư đó, và sẽ lấy vàng để thưởng công.

Đối với bọn kẻ cướp này, kiếm được người có thể nhập bọn với mục thầy bói Voadhanh và theo mục đến chỗ hẹn hò kín đáo như vậy, cũng không phải là điều khó khăn không thể vượt qua. Đã có sẵn ngay trong nhà mục nhiều tên đồng bọn: đó là gã Pica,

đầy tớ mục thầy bói và gã Côđắc, tình nhân con gái mục. Nhờ có hai tên tay trong này, gã Ma Trơi yên trí sẽ được gọi đến đi hầu mục tối nay để vác đuốc hoặc xách túi đi đường cho mục. Mặc dù đã leo lên, có chỗ đứng trong giới thượng lưu, mục thầy bói vẫn giữ chân trong đám giang hồ này. Khi có cơ hội, mục cũng biết "nhả tiền" ra cho Hành khát đại đế, vì mục thấy liên hệ với lão ra chỉ có lợi.

- Chẳng phải chỉ có một mình mục ta hiểu được điều đó, phải không? - Trôn Gổ vừa nói vừa liếc mắt có ngụ ý với Angiêlic. - Trong vương triều của lão đây, không thể có phản thù được đâu. Những người anh em trở mặt, bọn này bán thì không khi nào trượt!

Angiêlic kéo cái áo khoác sát vào người. Nàng cảm thấy mình mặt tái đi. Thật ra không phải nàng sợ hãi cho mình.

Đám người cùng khổ này không dung tha bọn phản thù, nhưng không bao giờ phản bội kẻ cùng hội cùng thuyền. "Người bạn" nào đã tuyên thệ gắn bó với họ và đã chứng minh lòng trung thực thì bao giờ cũng có quyền hưởng sự giúp đỡ của đồng đội.

Dây gấn bó ấy là bền vững. Backaron đã chứng minh điều đó. Trôn Gổ sẽ không thoái thác sự giúp đỡ.

Không, Angiêlic không có gì phải sợ bọn họ cả. Nhưng

khi nghe giọng nói ồm ồm của Đại đế, nàng thấy thức tỉnh trong trí nhớ những kỷ niệm ghê sợ.

Dường như nàng vẫn mang theo trong các nếp gấp chiếc áo khoác kia, cái mùi không thể phai nhạt của cảnh đói nghèo khổ cực thời quá khứ. Một điều bí ẩn không thể xóa nhòa. Tất cả mọi hương thơm ở thế gian, tất cả các viên kim cương của trái đất, tất cả vinh quang của Đức vua dành cho nàng cũng không thể xóa sạch đi được.

Trở về nhà, Angiêlic đến ngồi trước bàn của mình. Đối với ván bài sắp diễn ra đêm nay, nàng muốn tránh suy nghĩ nhiều thêm nữa, các chi tiết đã được quyết định rồi, chỉ cần đợi xem kết quả thôi. Vào khoảng mười giờ tối, Manbrăng đến gặp nàng, đeo mặt nạ xám và khoác áo choàng gụ thẫm. Nàng bảo anh ta thật khế:

- Ông biết rõ tôi cần ở gã Duychen điều gì rồi. Hãy buộc hẳn phải khai rõ những âm mưu của con mục đã phái hẳn đến, phải kể tên những kẻ có thể ám hại tôi. Mà cái cần thiết hơn cả chính là bức thư. Hãy rình ở ngoài cửa sổ quán cà phê. Hãy đợi đến lúc hẳn sắp đem lá thư ra thủ tiêu. Nếu gã Ma Trơi không lấy trộm được thư đó thì hãy xông ngay vào cùng với bọn đi theo ông. Phải cố chiếm lấy tất cả những chất pha chế, những thuốc độc mà mục Voadhanh trao cho hẳn ta...

Và nàng ngồi đợi.

Đến hai giờ sáng, nàng nghe có tiếng mở cửa, rồi tiếng bước chân nặng và nhanh trên sàn đá của phòng đợi.

Manbrăng bước vào, đến đặt trên bàn trước mặt nàng và dưới ánh đèn một túi nhỏ bằng da và một tờ giấy trắng: đó là bức thư nàng chờ đợi.

Nàng thấy ngay đó là nét chữ của bà Môngtexpăng, và cảm giác đặc thảng tràn ngập lòng nàng. Nội dung lá thư thật là quyết liệt:

".... Bà đã lừa dối tôi. Người kia vẫn còn sống sờ sờ ra đó, và Đức vua ngày càng say mê y. Bà chỉ hứa

hẹn sông, thật không đáng được số tiền tôi đã trao cho. Tới nay tôi đã đưa tất cả hơn 1000 đồng equity rồi... vậy mà chỉ nhận được những thứ thuốc chẳng mang lại tình yêu, cũng chẳng giết được người. Hãy nhớ rằng tôi có thể phá hủy hoàn toàn sự tín nhiệm đối với bà và thuyết phục cả triều đình tẩy chay bà. Bà hãy trao thứ cần thiết cho người đưa thư của tôi. Lần này thì phải có kết quả..."

- Hay thật! Tuyệt vời! - Angiêlic kêu lên.

Nàng bật lên cười khanh khách một cách thật khác thường.

- Ha ha! Lần này phải có kết quả thật đấy, đúng thế, bà Actênai xinh đẹp ạ. Ta nhất định đạt được kết quả.

Với vũ khí này trong tay, ta đã nắm được thóp mụ rồi.

Sự phấn khởi của nàng bỗng vụt tắt: nàng

ngước mắt nhìn Manbrăng và hỏi:

- Thế còn gã Duychen? Ông làm gì hắn ta rồi? Hắn ở đâu?

Manbrăng quay mặt đi, nói:

- Nếu dòng nước chảy mạnh, thì hắn chắc đã trôi về hạ lưu, quãng Gronen rồi.

- Manbrăng, ông đã làm điều gì vậy? Tôi đã dặn ông rằng tôi không muốn gây tội ác.

- Cần phải vứt bỏ một cái thây đã thối rữa. - Manbrăng đáp, mặt vẫn cúi gầm.

Bỗng nhiên, ông ta ngẩng lên nhìn thẳng vào nàng và nói:

- Thưa bà, xin hãy nghe tôi nói. Điều tôi sắp nói đây có lẽ là kỳ quặc từ miệng một kẻ chai sạn như tôi.

Nhưng quả thật, tôi đã gắn bó với thằng bé ấy, với con trai bà. Thế mà, thằng Duychen ấy, nó lại định giết hại cháu Phlorimông của chúng ta.

Angiêlic nhắm mắt lại và cảm thấy sợ đến xanh tái cả người. Ông ta nói tiếp:

- Trước đây, người ta còn có thể phân vân, chưa biết thật chắc chắn. Nhưng bây giờ, đã hai năm rưỡi rồi.

Nó đã thú nhận. Nó đã kêu rống lên khi chân bị hơi lửa và phun ra như thế này:

"Chắc chắn là tôi muốn thủ tiêu cái thằng nhãi ranh đó. Nó đã tố cáo tôi với Vua, gây ra nghi ngờ... Nó phá hỏng những mưu mô của bọn tôi. Bà Môngtexpăng đã đe dọa sẽ gạt bỏ tôi vì tôi hành động không khéo léo".

- Vậy ra, đúng hắn đã rắc thứ thuốc bột gì vào thức uống của Vua ư?

- Chính mưu tình nhân của Vua đã giao nhiệm vụ đó cho hắn. Tất cả chuyện đó đều

có thật. Đúng là hắn đã đe dọa sẽ giết Phlorimông nếu thằng bé tiếp tục tố giác hắn. Đúng là hắn đã rót thuốc

độc vào cốc kem hoa quả dành cho bà. Đúng là bà Môngtexpăng đã đi gặp mụ Voadhan để bàn cách hãm

hại bà. Tên Carape, nhân viên nhà bếp phụ trách bung món thịt quay lên dĩa Vua, cũng là một tên đồng

lõa với chúng. Chính tên này đã sai thằng bé của bà phải đi truyền lệnh cho nhà bếp và đi qua khu vực lầu

đài đang sửa chữa dở dang. Qua chỗ dàn giáo chên vênh mười thước cao bên trên nền đá rắn trong bóng

đêm tối mù. Quân chó đẻ muốn giết trẻ con, phải cho chính nó lao xuống vực thẳm thôi!

Manbrăng dừng lại, lau mồ hôi trán, cơn giận dữ làm ông ta nóng rực người lên. Ông ta liếc nhìn, thấy

Angiêlic vẻ mặt đăm đăm.

- Cần phải vứt bỏ cái xác chết thối rữa ấy đi! - Ông ta nói tiếp, khễ hơn. - Và nếu để cho hắn sống sót thì

có ích lợi gì? Sẽ có thêm một kẻ thù không đội trời chung với bà. Những chuyện như thế này, một khi đã

bắt tay làm, thì phải làm đến đâu đến đấy.

- Tôi biết.

- Mấy đứa đi cùng với tôi cũng đều tán thành cả. Họ toàn là những cộng tác đắc lực, làm đâu ra đó cả. Gã

Ma Troi đã thỏa thuận với thằng đầy tớ mụ thày bói để nhận đi vác đuốc soi đường cho mụ. Gã đầy tớ kia

giới thiệu với mụ rằng Ma Troi vừa đàn độn vừa cầm điếu. Mụ thấy hợp

nên đồng ý cho đi với mình. Còn bọn tôi rình ở bên ngoài quán cà phê. Một lúc sau, tôi thấy giữa Duychen

và mụ Voadhan bắt đầu lục đục cãi nhau vì bức thư đã biến mất. Khi đó, chúng tôi liền xông vào. Mụ

Voadhan lập tức chuồn đi. Ma Troi đã giả vờ chống cự để bảo vệ mụ cho đúng vai kịch của mình. Sau đó

bọn tôi xử trí thẳng cha kia. Cũng khó nhai đây: nó ngoan cố ra trò. Phải dùng những biện pháp cứng rắn mới đoạt được các thứ này: cái mùi xoa, cái lọ nước, cái túi nhỏ đựng bùa ngải này cùng với những lời thú nhận tôi đã kể rồi...

- Tốt lắm.

Angiêlic đứng dậy đi đến bàn con, rút cái tráp, nằng lấy ra một cái túi đựng những đồng tiền vàng.

- Cái này là phần ông, Manbrăng. Ông đã có công to.

Người thầy dạy võ thu túi tiền về rất nhanh nhẹn.

- Tiền thì có bao giờ tôi từ chối. Cảm ơn bà. Nhưng xin bà hãy tin cho: một ngày kia tôi sẽ hầu hạ bà mà không lấy tiền công. Ông linh mục trẻ kia biết rõ điều đó. Cả hai chúng tôi hay hỏi nhau: nên làm gì? Bà đơn độc trong đời này, phải không ạ? Bà tin cậy ở tôi là đúng.

Angiêlic cúi đầu. Nay đã đến lúc nằng phải mua chuộc những kẻ đồng lõa, phải trả tiền vì những kẻ sẽ cầm miêng suốt đời. Giữa nằng với con người dày

dạn này mà nằng hẳn biết còn ít, sẽ mãi mãi có tiếng kêu thét của gã Duychen bị ám sát rồi quẳng đánh "ùm" xuống dòng sông Xen. Ông ta nói:

- Tôi sẽ kín như bưng. Điều tôi đã dứt khoát muốn quên đi thì dù có uống cả chai rượu tôi cũng không chịu phun ra.

- Cảm ơn, ông Manbrăng. Ngày mai tôi sẽ cử ông ra ngoại ô Xanh-Đoni, mang theo số tiền đã hẹn. Rồi ông sẽ quay về Xanh-Clu: tôi muốn để cháu Phlorimông dưới quyền bảo vệ của ông. Bây giờ ông về nghỉ đi.

Người kia chào và lui ra.

Trước khi quay tay nắm cánh cửa, ông ta nhìn nằng với vẻ nửa khâm phục nửa sợ hãi. Không phải sợ nằng, mà sợ thay cho nằng: ông ta sợ nằng có thể hoang mang, yếu đuối. Nằng không phải loại người như "con mụ kia", có thể giẫm lên đồng xác chết mà không ghé chân, mặc dù nằng biết chiến đấu gan dạ.

Manbrăng thấy nằng lấy chiếc áo choàng ra sau khi cất kỹ vào trong một cái tráp mọi đồ vật cùng lá thư ông ta vừa mang về.

- Thưa bà, bà đi đâu?

- Tôi cần ra phố.

- Nguy hiểm. Cho phép tôi đi theo.

Nằng đồng ý.

Bên ngoài, đêm tối còn dày đặc.

Angiêlic không phải đi bộ xa xôi gì. Một lát sau, nằng đã tới trước một cánh cổng lớn xe cộ có thể qua được ở phố Coronan. Nằng đập cửa. Khi người gác cổng còn ngái ngủ thò mũi ra sau cửa sổ có chấn song, nằng yêu cầu được gặp

ngài La Râyni.

CHƯƠNG 20

Đức vua chưa ra khỏi buổi lễ misa thì Angiêlic đã đến nhập vào đám triều thần đang chờ vua và Hoàng hậu trong phòng khách lớn ở điện Vecxay, họ tới đây từ hôm trước.

Trên gương mặt nằng được xoa phấn bôi son kỹ lưỡng, không lộ ra chút nào nổi mệt nhọc và lo lắng của đêm vừa qua. Nằng chào những người quen, và hỏi thăm người này người kia. Thiên hạ đang bàn tán nhiều về chuyến đi tuyệt vời đến xứ Phlăngđơ, từ đó Phu nhân Hoàng đế đã qua Anh thăm vương huynh là Vua Sácơ đệ nhị.

Angiêlic tách ra khỏi các nhóm đến đứng tựa vào một cửa sổ của hành lang dài. Rồi nằng ngẩng đầu lên, và với bước chân quả quyết, đi qua hành lang, vượt nhiều lần cửa để bước vào một căn phòng trông ra những bồn hoa.

Phu nhân Môngtexpăng đang ngồi trước bàn trang điểm, trong một khung cảnh lộng lẫy. Bọn hầu gái đang xúm quanh bà ta, nói cười ríu rít. Họ im bật khi thấy Angiêlic vào.

- Bạn Actênai thân yêu, xin chào! - Nàng vui vẻ cất tiếng.

Người tình của vua quay ngoắt lại trên chiếc ghế đầu bọc lụa, nói:

- À vâng, có chuyện gì mà lạ vậy, bạn thân yêu?

Từ ít lâu nay, hai người đã vượt qua giai đoạn "hòa bình phòng ngự" đối với nhau rồi. Ở chỗ công khai, không người nào còn giả vờ hữu nghị nữa. Actênai

đưa con mắt xanh lơ nhìn như xoáy vào tim kẻ tình địch: chắc chắn vẻ vồn vã ngọt ngào của cô nàng lúc này ẩn giấu điều gì bất thường đây.

Angiêlic ngồi xuống một chiếc ghế nhỏ:

- Tôi đem lại cho chị những tin hay đây.

- Thật ư?

Dedoiê tái mặt, chiếc lược đồi mồi nam ngọc trai cô ả cầm trong tay bỗng run run bên dưới mớ tóc hung vàng của bà chủ. Bà Môngtexpăng quay lại soi gương:

- Bọn tôi nghe chị nói đây. - Bà ta nói cộc lốc.

- Chả cần nhiều thế. Chỉ mình chị nghe là đủ.

- Chị muốn tôi cho đám tiểu thư giúp việc này lui ra ư? Không thể được.

- Như thế tốt hơn.

Bà Môngtexpăng quay ngoắt lại. Chắc vì thấy trên khuôn mặt Angiêlic một vẻ gì hoàn toàn bất ngờ, giọng nói bà ta trở nên ngập ngừng.

- Tôi chưa chải tóc, chưa sơn phấn gì, chẳng lẽ để Đức vua phải chờ để đi dạo chơi trong vườn?

- Chẳng hề gì! Tôi có thể chải tóc tiếp cho chị, còn chị sẽ đánh phấn bôi son. - Angiêlic vừa nói vừa đứng lên.

Nàng sốt sắng đi lại phía sau bà ta và đưa bàn tay khéo léo nâng mớ tóc dày màu lúa chín vàng.

- Đưa ta, cô bé. - Nàng vừa cười ngọt ngào vừa lấy cái lược trên tay cô Dedoiê

Actênai xua đám hầu gái:

- Ra đi, các tiểu thư.

Angiêlic từ từ chải mớ tóc

mềm mại óng vàng tuyệt đẹp ấy.

Trong chiếc gương, bà Môngtexpăng quan sát tình địch của mình, thấy nàng ngày càng xinh đẹp hơn và có một nhan sắc lợi hại hơn vì độc đáo hơn về đẹp của mình.

Cũng ở trong gương, Angiêlic bắt gặp đôi mắt xanh lơ của kẻ thù. Không rời đôi mắt ấy, nàng cúi xuống gần nói khe khẽ.

- Ông Duychen, nhân viên hầu rượu thứ nhất của Vua, đã chết đêm qua vì bị ám sát.

Nàng khâm phục bà Actênai vì bà ta hầu như không giật mình và giữ được vẻ láo xược bình thản.

- Kìa! Chưa ai nói tin đó cho tôi biết đấy.

- Chưa có ai biết đâu. Chỉ mình tôi biết tin. Chị có quan tâm nghe kể đầu đuôi không nào?

Nàng đưa những ngón tay rẽ những mớ tóc óng ánh và kẻ.

- Ông ta đi từ trong nhà mù thầy bói Voadanh ra: ông ta đến trao một lá thư và đổi lại, đã mang đi một cái túi nhỏ và một cái lọ nhỏ... Điều đó sẽ không ai biết được... trừ phi chị nhất thiết không muốn thế... Hãy chú ý, bạn thân mến, chị bôi son nhâm rồi kìa...

- Con đi! - bà Môngtexpăng nghiêng răng rít lên - Đồ dĩ rạc! Đồ dê tiện!... Mi dám thế... Mi dám thế ư?

- Thế còn mi?

Angiêlic vút phịch cái lược xuống bàn trang điểm. Hai bàn tay nàng co lại trên đôi vai trắng tròn trĩnh mà Đức vua thích hôn vào đó, và nàng ấn những móng tay mình vào đó, trong một cơn giận dữ ghê

gồm.

- Còn mi, điều gì mà mi chẳng dám làm! Mi đã tìm cách giết chết con trai ta...

Thở hổn hển, cả hai người trừng mắt đương đầu với nhau trong tấm gương lớn.

- Mi đã mưu toan giết chết ta một cách đau đớn, xấu xa! Mi đã cho phù phép để ma quỷ ám hại ta! Nhưng quỷ dữ đã quay lại chống lại mi. Nghe kỹ đây. Duychen chết rồi, hắn sẽ không nói được nữa. Không ai có thể biết đêm qua hắn đã đến nhà ai, đã tìm kiếm gì ở đó, và lá thư hắn trao cho mục sư Voadanh của ai.

Bà Môngtexpăng đột nhiên đầu dụi.

- Bức thư. - Bà ta nói với giọng sợ hãi - Hắn ta đốt bức thư rồi chứ?

- Không.

Nàng khẽ đọc thuộc lòng.

- "Người kia vẫn còn sống sờ sờ ra đó, và Đức vua ngày càng say mê y. Bà chỉ hứa hẹn suông, thật không đáng được số tiền tôi đã trao cho. Tới nay tôi đã đưa tất cả hơn 1000 đồng equity rồi... vậy mà chỉ nhận được những thứ thuốc chẳng mang lại tình yêu, cũng chẳng giết được người..."

Actênai tái mặt đi. Nhưng bà ta vẫn phản ứng được, nhờ có sức bật đáng gờm, mục kiêu hãnh giằng người ra khỏi móng vuốt của Angiêlic.

- Bỏ ta ra, con điên!... Mi làm hỏng hết những thứ hóa trang của ta.

Angiêlic lại cầm chiếc lược. Bà Môngtexpăng nắm lấy núm bông xoa phấn lên chỗ cổ và vai trần bị xây xát.

- Tôi phải làm gì để chị trả lại cho tôi bức thư ấy?

- Tôi sẽ không đòi nào trả lại thư. - Angiêlic nói - Chẳng lẽ chị coi tôi là đứa ngu dại nhất trên đời ư? Lá thư cùng với một số đồ lật vật mà tôi vừa nói, hiện nay nằm trong tay một viên quan tư pháp cao cấp. Chị tha lỗi cho tôi vì không lộ tên ông ấy ra được. Nhưng chị nên biết rằng ông ta có điều kiện được yết kiến vua luôn. Chị đưa những cái trâm đính ngọc kia để tôi cài tóc cho.

Bà Môngtexpăng làm theo.

- Ngày mà tôi bị giết. - Angiêlic nói tiếp - Ngay sau khi nghe tin dữ về cái chết đột ngột khó hiểu của phu nhân Plexi-Belie, vị quan chức kia liền đến yết kiến Đức Vua và dâng lên Người những vật nọ cùng với bức thư mà tôi đã ký gửi trong tay ông ta. Tôi tin chắc rằng Hoàng thượng sẽ nhận ra nét chữ và những lỗi chính tả của chị...

Tình nhân của Vua thôi không đóng kịch nữa: bà ta ngạt thở, ngực lên xuống theo từng cơn nấc, bàn tay run rẩy mở hết hộp này đến lọ kia, bôi phấn thoa son lung tung lên má, thái dương và mi mắt.

- Thế nếu sự bất bí của chị lại tỏ ra vô hiệu đối với tôi - bà ta đột nhiên hét lên - Nếu như tôi cảm chịu mọi nguy cơ, miễn là được nhìn thấy chị... chết lăn quay, thì sao nào?

Bà ta đứng lên, khắc ra những lời lẽ hùng hực căm thù, nắm chặt hai bàn tay lại.

- Chết ngòm! - Bà ta nhắc lại - Thấy mi chết ngòm, đó là điều duy nhất

đáng kể đối với ta! Bởi vì nếu mi còn sống, mi sẽ cướp sống Đức vua của ta. Ta biết mà, ông ấy thèm muốn mi cuồng dại. Những thủ đoạn làm cao của mi dẫn dắt ông ta, làm ông ta mất hết tỉnh táo. Ta chẳng còn quan trọng gì nữa đối với ông ta. Chẳng bao lâu nữa, ông ta sẽ ghét ta vì ông ta muốn thấy mi đến chiếm chỗ của ta, tại đây, tại căn phòng mà ông ta đã ra lệnh sửa sang, thiết kế lại cho ta. Vậy là, sự thất sủng của ta là điều chắc chắn, dù mi chết đi hay còn sống... thế thì, ít nhất, ta cũng phải cho mi chết đi, cho mi chết đi!

Angiêlic vẫn thản nhiên trước cơn điên cuồng ấy.

- Hãy cân nhắc, một đằng là sự thất sủng tạm thời, mà Vua sẽ ít nhiều hối hận đối với chị, ta vẫn cho phép chị nuôi hy vọng, biết đâu đấy, sẽ giành lại được trái tim Người và một đằng là sự ghê tởm chị sẽ gây ra cho Người nếu như Người biết rõ những tội ác của chị. Kéo theo là án đi đày hay tù chung thân mà Đức vua sẽ giáng lên đầu chị. Hai con đường ấy khác nhau xa, chắc một người thuộc dòng họ Moctoma như chị

sẽ biết lựa chọn đúng.

Actênai vặn hai tay mình, lắc đầu:

- Hy vọng chinh phục lại được ông ta ư? Không. Tôi biết lắm. Tôi có nhiều quyền lực đối với các giác quan của ông ta. Nhưng

chị, chị lại nhiều quyền lực đối với trái tim ông ấy. Đó mới là điều quan trọng.

Bà ta nhìn tình địch với vẻ kinh ngạc và thốt ra một câu lạ lùng:

- Tôi không ngang sức rồi.

Angiêlic lạnh lùng nhún vai:

- Đừng đóng vai một nạn nhân, Actênai! Vai đó chẳng hợp với chị chút nào.

Bà Môngtexpăng lại chồm lên như một con mèo cái điên khùng.

- Chị làm ta ghê tởm.

Angiêlic gập ở trong gương đôi mắt giận dữ long lên sòng sọc của kẻ thù. Mụ đã bị vô hiệu hóa. Nhưng liệu được bao lâu?

- Nhưng vua lại cho tôi! - Actênai đột nhiên thốt lên với giọng nói âm thầm - Nhưng Vua lại cho tôi. Chị không yêu ông ta mà.

- Còn chị?

- Tôi à? Ông ta thuộc về tôi. Tôi sinh ra để làm bà hoàng.

- Bà Actênai thân mến. - Angiêlic nói sau mấy giây im lặng - Chị kêu gọi lòng tốt của tôi chỉ uổng công thôi. Tôi chẳng có chút hảo tâm nào với chị. Tôi đã mặc cả rõ ràng với chị. Hoặc là chị sẽ để tôi yên: chị ngừng mưu mô giết hại tôi thì chị có thể tin chắc tôi sẽ hoàn toàn kín đáo về những mối quan hệ của chị với mụ thầy bói và ma quỷ. Hoặc là chị vẫn tiếp tục ra sức hãm hại tôi và chính chị sẽ khơi lên những cơn sấm sét sẽ thiêu cháy chị thành tro bụi. Mà chị cũng đừng hòng đánh lạc hướng bằng cách làm hại tôi theo cách khác, gây

ra một cuộc chiến tranh nhỏ lén lút nhằm đầu độc cuộc đời tôi. Tôi sẽ luôn luôn tìm ra ngọn nguồn những thủ đoạn đê tiện ấy, và hãy tin rằng tôi sẽ không đợi đến khi mình chết rồi mới trút bỏ kẻ thù ác độc là chị. Đức vua yêu tôi, chị chả nói thế ư? Thử tưởng tượng cơn giận dữ của Người khi biết tin chị đã ra sức giết hại tôi. Vị quan tư pháp mà tôi đã ký gửi những chứng cứ tuyệt mật kia, đã đích thân xem xét cái áo sơ mi mà chị đã sai tẩm thuốc độc để dành cho tôi. Chính ông ta sẽ ra làm chứng trước mặt Đức vua về những tội ác đã được tiến hành chống lại tôi.

Khi Angiêlic ra về, đám hầu gái ủa vào xúm quanh bà chủ với vẻ lo âu.

- Thừa phu nhân, bà khóc ư?

- Phải, lũ ngốc ạ! Các cô chẳng thấy ta son phấn lem nhem thế này ư? Giúp ta làm lại từ đầu đi.

Trong buổi Đức vua đi dạo mát, vẻ mặt khác lạ của phu nhân Plexi-Belie đập vào mắt mọi người. Một thứ hào quang tỏa ra quanh nàng, và trong ánh nàng ngẩng đầu lên, người ta cảm thấy một sức mạnh khiến người khác phải e dè.

Nàng mỉm cười thật duyên dáng với Đức vua. Còn Hoàng thượng thì nay chẳng buồn tìm cách đánh lạc hướng triều thần nữa: con mắt không chịu rời khỏi nàng.

Bà Môngtexpăng vắng mặt. Không có ai thắc mắc chuyện này, và người ta coi là điều tự nhiên khi thấy Angiêlic bên cạnh Vua bước trên lối đi đến vườn cây rồi vượt qua những cổng xây bằng cẩm thạch trắng, rồi cùng Người trở về lâu đài.

Đến đây, Vua cho mời nàng đến phòng làm việc của Người.

Lần này, nàng thấy trong phòng không có ai khác ngoài Đức Vua, và ngay khi cánh cửa vừa khép lại, Vua đã đến bên Angiêlic và ôm nàng trong hai cánh tay.

- Người đẹp của ta, ta hết kiên nhẫn rồi! Đến bao giờ nàng mới thôi không hành hạ ta nữa? Nàng có mặt ở đây. Nàng bao vây ta với sự lộng lẫy của nàng, với hương thơm ấy, vậy mà ta không đặt bàn tay lên nàng

được. Tại sao? Vì sao tàn ác như vậy?

Vua siết chặt lấy nàng, nôn nóng thềm muốn đến mức không tự chủ được nữa và trở thành giận dữ.

- Đừng tưởng rằng nàng có thể cứ đùa rỡ với ta mãi như thế được. Cuối cùng thế nào nàng cũng phải nhượng bộ ta. Ta sẽ ép buộc nàng nếu cần.

- Nếu như vậy, Hoàng thượng sẽ biến thiếp thành kẻ thù.

- Chưa chắc đâu. Ta đã nhầm khi tưởng rằng trái tim nàng sẽ cảm động nếu ta tỏ ra kiên nhẫn. Nàng không phải là một người đàn bà đa cảm. Nàng đòi biết rõ người làm chủ mình trước khi gắn bó với người ấy. Chỉ khi nào người ấy đã biến nàng thành

của mình, thì nàng sẽ mới trung thành với người đó. Chỉ khi nào ta đã chiếm lĩnh người nàng thì ta mới giành được trái tim nàng.

Angiêlic run lên. Từ đầu đến chân, nàng cảm thấy một cơn chóng mặt êm dịu ập đến với mình. "Chính mình cũng kiệt sức rồi", nàng tự nhủ.

- Khi nào nàng thuộc về ta, dù là tự nguyện hay bị ép buộc, thì ta biết rằng nàng sẽ không rời ta nữa, bởi vì ta và nàng sinh ra là để kết đôi và để thống trị thế gian...

- Phu nhân Môngtexpăng cũng khẳng định một điều tương tự - Angiêlic nhận xét và mỉm cười gượng gạo.

- Bà Môngtexpăng? Bà ta tưởng tượng điều gì lạ vậy? Tưởng rằng mình có quyền lực đối với ta ư? Bà ấy cho là ta mù ư? Tưởng ta không biết trái tim độc ác, những thủ đoạn nhỏ nhen, lòng tự kiêu vô hạn của bà ta khiến người khác phải bực mình ư? Hay là sự có mặt của bà ta làm nàng lo ngại? Nên biết rằng ta sẽ quét sạch những ai mà nàng không ưa, để họ khỏi quấy rầy nàng.

Angiêlic lảng tránh bằng cách nói vui:

- Tâu Đức vua, việc trao quyền hành quá lớn cho thiếp như vậy làm thần thiếp sợ hãi.

- Nàng không có gì phải lo ngại cả. Xem kia, nàng lại thành công trong việc đánh lạc hướng sự giận dữ của ta rồi! Và một lần nữa, ta lại đặt niềm tin ở sự khôn ngoan của nàng, để chọn ngày giờ nào nàng sẽ chấm dứt nỗi đau khổ của ta. Tuy nhiên, chẳng lẽ nàng không tin rằng hai chúng ta sẽ hòa thuận được với nhau hay sao?

Giọng nói của Vua giờ đây như van lơn, trong khi Người nắm chặt đôi tay nàng trong tay mình.

- Vâng, thiếp tin điều đó, tâu Bệ hạ.

- Vậy thì, một ngày kia, hỡi người đẹp của ta nàng sẽ để ta đưa nàng đến hải đảo tình yêu chứ... Một ngày kia... hãy hứa với ta đi!

Khuất phục dưới những cái hôn âu yếm, nàng nói trong một hơi thở.

- Thiếp xin hứa.

Nàng hiểu rằng mình đang tiến dần dần đến thời điểm ấy một cách tất yếu. Ngày mai chẳng? Hay lâu hơn nữa? Câu trả lời phụ thuộc vào nàng, ấy vậy mà nàng vẫn chờ đợi, dường như muốn để cho số mệnh định đoạt.

CHƯƠNG 21

Con tàu lớn bỏ neo, lắc lư trên mặt sóng.

Đây là một tàu chiến thu nhỏ với nhữn khẩu đại bác cỡ nhỏ bằng đồng và vỏ tàu được trang hoàng bởi những bông hoa huệ, những thần biển rực rỡ ánh vàng. Trên các cột buồm sơn màu xanh lơ và vàng, phấp phới bay những lá cờ, những băng vải màu tươi đẹp mắt, tất cả đều mang huy hiệu và tên viết tắt của Đức Vua theo kim tuyến và ngân tuyến.

Hôm nay vua Lui 14 mời triều đình cùng Người khánh thành công trình ấy, đẹp như một vật trang sức, một đồ chơi lộng lẫy. Một chân đặt lên bậc thang gỗ mạ

vàng của con tàu, Vua quay về phía các phu nhân. Ai sẽ được người chọn để cùng mở đầu cuộc dạo chơi trên tàu đến lâu đài Torianông đây? Trong bộ lễ phục bằng xa tanh màu xanh lơ, Người mỉm cười và chìa

tay ra phía Angiêlic. Trước hàng trăm con mắt nhìn của cả triều đình, nàng trèo lên các bậc cầu thang, và đến ngồi dưới cái tán rộng bằng vóc. Đức vua ngồi xuống cạnh nàng. Đằng sau, các quan khách lần lượt đến ngồi. Trong số này không có mặt bà Môngtexpăng: bà ta phải nuốt giận nhận vinh dự hờ làm chủ tọa đám quan khách đi chiếc tàu galê cạnh đó. Hoàng hậu đi trên chiếc thuyền buồm nhẹ xứ Naples. Còn các triều thần khác chia nhau trên các sà lan. Trên một chiếc sà lan trang hoàng bằng những tấm nhiễu đỏ và trắng, dàn nhạc hoàng gia xếp thành hàng ngũ chỉnh tề.

Trong tiếng đàn, tiếng sáo du dương, đoàn tàu nhỏ lướt trên mặt con kênh lớn. Ai nấy đều cho rằng cuộc dạo chơi này quá ngắn, trên làn nước mát mẻ để chịu giữa ngày hè nóng nực. Những đám mây trắng nõn bắt đầu hiện ra trên nền trời xanh thẫm.

- Trời dễ nổi cơn giông! - Angiêlic nhận xét, nhằm xua đi nỗi lo ngại mơ hồ nhen lên trong tâm trí nàng.

- Dễ chừng nàng sợ đắm tàu? - Vua vừa hỏi vừa say mê ngắm nàng.

- Có lẽ thế ạ...

Đoàn người đổ bộ lên các bãi cỏ xanh mơn mớn, đã được dựng sẵn những tấm lều vải và những quây giải khát. Người ta khiêu vũ, trò chuyện, vui đùa, đánh bài. Trong trò bịt mắt bắt dê, Angiêlic được bịt mắt rồi ngài Xanh-Anhãng kéo nàng đi và quay tít mấy chục vòng làm nàng mất hẳn phương hướng. Rồi ông ta múoi dừng lại, thả nàng ra và kiễng chân rón rén bỏ đi. Chung quanh im lặng như tờ, khiến nàng thấy khác thường.

- Đừng bỏ mặc tôi một mình nhé! - nàng vừa kêu vừa cười khanh khách.

Nàng đứng chờ một lát, rình nghe những tiếng động quanh mình. Một tiếng chân bước trên cỏ lại gần, và một bàn tay tháo băng vải bịt mắt nàng ra.

- Ôi! - Nàng kêu lên vì chói mắt.

Nàng không còn đứng trên bãi cỏ, nơi triều đình đang vui chơi, mà thấy mình ở bên rìa một hàng cây to.

Trên đỉnh quả đồi được san thành ba vườn hoa bậc thang có đường thoai thoải đi lên, hiện ra một lâu đài nhỏ nàng chưa từng thấy.

- Đây là lâu đài Torianông. - Đức Vua nói.

Chỉ có một mình Vua ở bên nàng.

Người choàng tay ôm nàng, và hai người từ từ bước lên phía tòa nhà.

- Nhất thiết giờ phút này phải đến với hai chúng ta, phải không Angiêlic? - Vua nói khẽ - Nhất định chúng ta phải đến với nhau.

Tiếng nói nghẹn ngào, và nàng cảm thấy những

ngón tay đầy uy quyền ấy run run bên sườn mình. Giữa lúc sắp hoàn thành cuộc chinh phục, một nỗi sợ hãi chợt đến với Đức vua:

- Em yêu dấu quá xinh đẹp của ta!...

Angiêlic không cưỡng lại nữa. Tòa lâu đài xinh xắn yên tĩnh che chở cho họ.

Một cánh cửa kính đã khép lại sau lưng hai người. Căn phòng với những đồ đạc bọc toàn bằng gấm vóc thêu hoa, có vẻ đẹp thật thanh cao. Angiêlic bối rối khi thấy cuối phòng kín đáo có một cái giường to với những tấm rèm đã vén lên.

- Thiếp sợ! - nàng lẩm nhẩm.

- Đừng sợ gì cả, em yêu!

Vùi đầu vào vai Vua, nàng đã để cho ông hôn môi mình, cởi ngực áo mình, để lộ ra bộ ngực tròn trĩnh, khiến Người rạo rức khi tiếp xúc với làn da nóng ấm kín đáo ấy. Người nhẹ nhàng kéo nàng lại.

- Lại đây, em! - Người van xin.

Tựa vào thành giường, Angiêlic mở đôi mắt. Vua sắp khuất phục trước người đàn bà mà Người hằng ao ước, không suy nghĩ, đắn đo. Nàng sẵn sàng đón nhận Người trong vòng tay của mình.

Nhưng tất cả thoáng qua như một tia chớp. Nàng đánh người lại, hai đồng tử dãn rộng hướng về bóng tối tràn ngập trong phòng.

- Con đông! - nàng lầm nhảm.

Có tiếng sấm âm ì ở tận đằng xa. Đức vua nhìn thấy nét mặt ngơ ngác của nàng.

- Có gì đâu? Nàng sợ điều gì?

Nhưng Người cảm thấy trong vòng tay mình chỉ

còn một thân hình cứng nhắc và bướng bỉnh. Nàng giằng người ra, chạy đến khung cửa sổ, tựa vầng trán nóng bỏng lên ô kính mát rươi.

- Còn có chuyện gì thế? - Vua hỏi.

Giọng nói của Người đầy giận dữ bị nén lại.

- Lần này thì không còn sự e thẹn nữa. Nhưng ngập ngừng của nàng thì tỏ rõ một sự phân tâm mà ta đã nghi ngờ từ lâu. Có một người đàn ông xen vào giữa chúng ta.

- Vâng.

- Tên anh ta? - Người hỏi.

Nàng quay người lại, đột nhiên thay đổi hẳn, hai bàn tay nắm chặt lại, đôi mắt ngọc bích như nẩy lửa.

- Giôphrây dờ Perắc, chồng tôi, người đã bị Người thiêu sống ở quảng trường Grevo.

Từ từ, Angiêlic đưa hai bàn tay lên mặt, miệng há ra, nàng như muốn hít không khí vì khó thở.

- Giôphrây dờ Perắc. - Nàng nhắc lại.

Hai chân nàng khuyu xuống và ngã quỵ gối lên sàn, lẩm bẩm nói nhát gừng.

- Ngài đã làm gì với người ca sĩ thiên tài ấy, với con người khập khễnh cao lớn, điên rồ, mà cả thành phố Tuludơ mến phục ấy? Làm sao tôi có thể quên Tuludơ được! Tuludơ, thành phố của Giôphrây dờ Perắc, người đã bị Người cho thiêu sống ở quảng trường Grevo!...

Nàng bật lên một tiếng nấc ngắn, vẻ mặt ngơ ngác và đôi mắt trở nên buồn bã không hồn.

- Người ta đã vãi tung tro tàn của xác ông Perắc trước làn gió

sông Xen, con trai ông không được mang họ bố, lâu đài của ông bị san bằng, bạn bè của ông đã lánh xa, kẻ thù của ông đã quên ông, không còn chút vết tích gì của lâu đài Học Vui, nơi xưa kia cuộc sống thật vui vẻ.

Người đã tước đi của ông tất cả rồi... Nhưng Người sẽ không giành được cho mình tất cả đâu! Người sẽ không chiếm được tôi, vợ của ông ấy đâu...

Bên ngoài mưa bắt đầu rơi xối xả. Con đông ập xuống cảnh tôi tắm mù mịt và những cơn gió giật.

- Có lẽ Người chẳng còn nhớ gì chuyện ấy nữa. - Nàng nói tiếp - Một sinh mạng con người dù sao cũng

chẳng có ý nghĩa gì, đối với một ông vua đầy quyền lực như Người. Nhưng tôi thì nhớ mãi, suốt đời tôi.

Tôi đã đến van xin Người ở điện Luvơ, nhưng Người xua đuổi đi. Người biết rõ ông ấy vô tội, nhưng

Người muốn thấy ông ấy bị kết án. Chỉ vì ông ấy giàu sang hơn Người!... Chỉ vì ông ấy không quy lụy,

không sụp xuống dưới chân Người. Người đã trả tiền cho đám quan tòa để có một bản án kết tội ông ấy.

Người đã cho ám sát người làm chứng duy nhất có thể gỡ tội cho ông ấy. Người đã để cho ông ấy phải chết

mất xác. Còn tôi... thì Người đã để mặc cho sự cô đơn, nghèo khổ nhấn chìm cuộc đời tôi và hai đứa con

tôi... Làm sao tôi có thể quên được tất cả những cái đó.

Nàng nức nở từng cơn ngắn không

có nước mắt. Nàng như sống lại quãng đời hãi hùng khi phải sống giữa những lớp người dưới đáy của xã hội Paris.

Cách nàng vài bước, Đức vua trông như người bị sét đánh chết đứng.

Những giây phút ấy kéo dài, tưởng chừng không bao giờ hết: quá khứ nặng nề dựng lên giữa hai người một bức tường không thể vượt qua.

Khi mặt trời lại rọi nắng vào kính cửa sổ, Nhà vua đưa mắt nhìn ra vườn. Cát bước chậm chậm, ông đi tới cái ghế mà ông đã đặt mũ lên trên, và lấy mũ đội lên đầu. Rồi ông quay về phía Angiêlic vẫn ngồi im

phăng phắc.

- Thưa bà, đi thôi. Triều đình chắc đang đợi.

Thấy nàng không động đậy. Vua nhắc.

- Đi thôi kéo muộn.

Nàng cảm thấy kiệt sức, nhưng vẫn cố giữ vẻ nghiêm chỉnh như Đức vua đã làm. Nàng đứng lên, đến trước tấm gương lớn sửa lại mái tóc và áo. Nàng thấy trong tâm trí mình có một khoảng trống mênh mông.

Những tiếng bước chân của hai người đi bên nhau trên sàn đá hoa màu bồng vang lên theo cùng một nhịp, tuy nhiên họ lại xa lạ và cách biệt nhau mãi mãi.

CHƯƠNG 22

Và bây giờ, chuyện gì sắp xảy ra? - Angiêlic tự hỏi.

Ngày hôm đó, chương trình diễn ra như thường lệ. Sau lúc cơn đông, triều đình trở về Vecxay: khiêu vũ, ăn nhẹ buổi tối, đánh bài.

Angiêlic phân vân: nàng nên lánh xa, bỏ trốn hoặc nên đợi một tín hiệu phát đi từ Nhà vua? Liệu Nhà vua sẽ có phản ứng thế nào?

Sáng hôm sau, Đức vua không xuất hiện. Ngài làm việc. Angiêlic được rất nhiều người săn đón. Hôm qua việc nàng và Đức vua vắng mặt một lúc đã không lọt qua khỏi sự chú ý của mọi người, và ai nấy đều cho là điều này có ý nghĩa lắm. Bà Môngtexpăng tránh mặt không đến Vecxay để che giấu cơn giận dữ của mình. Angiêlic không bận tâm về bà ta, vì đang lo ngại một nguy cơ gần kề hơn: nếu nàng bị Đức vua bỏ rơi, số phận Phlorimông sẽ ra sao, bé Saclo-Angri sẽ ra sao? Nàng sắp rời Vecxay: điều đó lúc này nàng tin là chắc chắn.

Người hầu phòng của Đức vua, ông Bôngtăng thấy nàng đứng mơ mộng trước cửa sổ ở hành lang lớn điện Vexay. Ông ta nói nhỏ với nàng rằng Đức vua cho tìm nàng và đang đợi.

Đức vua có vẻ bình thản như thường lệ.

- Thưa bà, - Người nói khi nàng đã ngồi vào ghế - Bà đã đưa ra những lời tố cáo nặng nề và không căn cứ chống lại ta. Ta đã bỏ ra một phần của đêm qua và sáng nay để xem lại hồ sơ vụ án đã lâu ngày ấy.

- Chồng tôi chưa bao giờ đe dọa ngai vàng và quyền lực của Bệ hạ. Chỉ có lòng ghen tức..

- Chớ tiếp tục nói với ta những lời xúc phạm. - vua nói nhẹ nhàng,

nhưng giọng ông khiến nàng lạnh gáy - Phải, ta khẳng định Bá tước Perác đe dọa ngai báu và quyền lực của ta bởi vì ông ấy là một trong những chư hầu lớn nhất ở vương quốc này. Thế mà những quý tộc hàng đầu đã từng và nay vẫn còn là những kẻ thù nguy hại nhất của ta. Nàng cần hình dung lại tình hình thời đó. Các vụ nổi loạn đáng sợ ở khắp vương quốc nổ ra trước và sau khi ta đến tuổi thành niên: một cuộc chiến tranh với nước ngoài, những cuộc nổi loạn làm nước Pháp thua thiệt nhiều mặt, một số thân vương cầm đầu những kẻ thù của ta, những thành viên trong Nghị viện nổi dậy chống Vua của họ. Những người ủng hộ ta kiên trì nhất, chỉ có mẹ ta bị khinh rẻ và vu cáo, và giáo chủ Maradanh, bị mọi người thù ghét, mà cả hai đều là người nước ngoài, ngay cả những người Pháp có thiện ý cũng không ưa Thái hậu và cả Giáo chủ. Ở giữa hoàn cảnh đó, một đứa trẻ, chính ta đây, được trao một quyền lực áp đảo, nhưng tự cảm thấy còn quá yếu và bị đe dọa từ mọi phía.

- Người không còn là một đứa trẻ khi ra lệnh bắt giam chồng tôi.

- Hãy bỏ vẻ mặt ương ngạnh ấy đi, ta xin nàng! Chẳng lẽ, nàng cũng giống như tất cả những phụ nữ khác, không thể xem xét vấn đề một cách toàn diện ư?

- Bá tước Perác là chồng của thiếp, xin Người hiểu cho rằng số phận của ông ấy đối với thiếp còn quan trọng hơn toàn bộ bức tranh của Người.

Đức vua ngắm nàng đang vươn mình lên, đôi má đỏ bừng khí thế đấu tranh, và ông mỉm cười buồn bã.

- Một buổi tối cách đây không lâu, cũng trong phòng này, nàng đã đặt hai bàn tay lên tay ta và đọc lên lời

tuyên thê truyền thông của các chư hầu tỏ lòng trung thành với vua nước Pháp. Những lời thê mà ta từng nghe nhiều lần rồi tiếp theo vẫn là những hành động phản bội hoặc bỏ rơi. Dòng giống những nhà quý tộc lừng lẫy vẫn luôn luôn sẵn sàng ngóc đầu dậy, đưa ra những yêu sách, sẵn sàng xoay lưng lại một Chúa thượng mà họ coi là quá ngặt nghèo để theo thờ chủ khác. Vì lẽ đó, ta luôn luôn muốn thấy họ có mặt ở Vecxay, dưới con mắt kiểm soát của ta.

Sau một lát suy nghĩ, Vua nói tiếp.

- Ta đã thê rằng, sẽ khiến cho kẻ khác phải sợ hãi và phục tùng. Từ cảnh khốn quẫn trước đây đến quyền lực ngày nay, ta đã trải qua một chặng đường dài gian khổ. Ta đã từng thấy Nghị viện của ta tuyển mộ một đạo quân chống ta. Có những nhà quý tộc hàng đầu mời mọc những đạo quân nước ngoài đến giày xéo lên đất Pháp. Ta từng thấy vị Thủ tướng của ta bị đánh bại phải chạy trốn, thấy những người Pháp đánh giết lẫn nhau dưới chân thành Paris. Quá khứ đã dạy cho ta biết nghi ngờ, biết cảnh giác với sự phản trắc...

Angiêlic lắng nghe Vua nói, mắt nhìn đi nơi khác. Rồi nàng nói khẽ:

- Tại sao Người lại thanh minh? Được ích gì?

Lui 14 nhìn nàng với vẻ kiêu hãnh.

- Vì danh tiếng của ta! Vì hiểu biết không đầy đủ những sự kiện đã tác động đến ta, nàng đã đi đến chỗ vẽ ra một hình ảnh sai trái đầy sỉ nhục về Đức vua của mình. Kết án một con người mà tin chắc chắn rằng làm như vậy sẽ tránh được những rối loạn nghiêm trọng nhất cho cả dân tộc đã kiệt quệ và đau khổ quá nhiều, thì đó là một hành động khôn ngoan chứ.

- Chồng tôi đã bao giờ đe dọa trật tự trong vương quốc của Người đâu, và đe dọa bằng cách nào được.

- Bằng chính sự có mặt của ông ta.

- Chỉ vì ông ta có mặt thôi ư?

- Bà hãy nghe ta nào! Chỉ riêng tước vị bá tước vùng Tuludơ đã đặt ông ta thành một vị chư hầu nguy hiểm, chưa kể đến tính cách của con người ấy. Vậy mà đây lại là một con người đặc biệt làm sao! Một nhân vật cực kỳ thông minh, tính nết khác thường, và dễ cảm dỗ người ta, giàu có, nhiều quyền lực và thông thái. Ta đã thấy ông ta và cảm thấy lo ngại. Phải, ông ấy giàu có hơn ta, và điều đó ta không thể chấp nhận. Bởi vì, ở thời đại chúng ta, quyền lực của tiền bạc đo sẽ đi đến chỗ đo sức với quyền lực của chính ta. Vì thế, ta có một ý định: đập tan cái quyền lực đang phát triển ngoài ý muốn của ta, vì nó sẽ tạo ra ở cạnh sườn ta một nhà nước khác, và có lẽ một vương quốc khác.

Angiêlic nghe vua nói, hai bàn tay xoắn vào nhau. Nàng đau khổ nhớ lại quá khứ đã chôn vùi hạnh phúc huy hoàng của nàng thưở nào. Nàng lắc đầu nhiều lần.

- Ta đã làm nàng đau đớn! - Vua nói khẽ.

Vua im bật vì thấy day dứt. Người thở dài rồi nói tiếp.

- Ta đã giao công việc này cho Thượng thư Phukê. Ta tin chắc ông ấy sẽ làm trót lọt và đúng như vậy. Vì mọi việc đều nằm trong tay Phukê và tay chân của ông ta, mà Phukê thì mong muốn Bá tước Perắc phải chết. Thật ra, như vậy là đi quá xa một chút. Khi ông Phukê giành được bản án tử hình đối với ông Perắc, ta đã can thiệp...

Vua mơ màng một lát rồi nói tiếp:

- Nàng đã đến cầu xin ta ở điện Luvrơ. Điều đó ta cũng còn nhớ. Cũng như nhớ ngày ta gặp nàng lần đầu tiên ở Xanh-Giăng đờ Luy, lộng lẫy trong tấm áo dài vàng rực. Nhiều năm sau đó khi nàng hiện ra ở Vecxay, ta đã nhận ra nàng ngay. Nhưng lần đó, nàng khoác tay người chồng thứ hai của mình, Hầu tước Plexi-Belie, và nàng tỏ ra tha thiết mong muốn không ai gọi lại quá khứ của mình. Ta nghĩ rằng đã đáp ứng đúng nguyện vọng của nàng khi ta chấp nhận ban hành lệnh ân xá mà nàng thỉnh cầu ta. Ta nghĩ thế có sai không?

- Tâu Bệ hạ, không ạ, thiếp cảm ơn Đức vua. - Angiêlic nói dịu dàng.

Đức vua thoáng mỉm cười:

- Oán thù là một hành động có hại và chắc chắn là nàng không phải loại đàn bà ưa dốc sức vào một mục đích như vậy. Tuy nhiên, nàng đã đạt được đích ấy rồi: nàng đã dày vò ta bao lần, đã trừng phạt ta hàng trăm lần.

Angiêlic đưa mắt nhìn lảng đi, và nói với giọng yếu ớt.

- Thiếp làm sao có thể cưỡng lại số mệnh? Thiếp ao ước, vâng, thiếp xin thú nhận, rất ao ước quên đi. Thiếp yêu cuộc sống biết bao. Thiếp tự cảm thấy mình còn quá trẻ để tự gắn cuộc đời mình vào một người đã mất. Tương lai còn đầy hứa hẹn và đầy vẻ hấp dẫn đối với thiếp. Nhưng nhiều năm đã trôi qua, và thiếp hiểu rằng mình sẽ không bao giờ có thể cưỡng nổi một sự thật: ông ấy là chồng của thiếp! Thiếp yêu ông Perác bằng cả trái tim và trí tuệ của mình, vậy mà Bệ hạ đã cho thiêu sống ông ấy ở quảng trường Grevo.

- Không! - Vua nói với vẻ âm thầm.

- Ông ấy đã chết trên dàn lửa. - Angiêlic nhắc lại với vẻ dữ dội. - Dù Bệ hạ muốn hay không muốn thế, cũng vậy thôi. Suốt đời thiếp, sẽ còn nghe những tiếng rảng rặc trên dàn lửa đã thiêu cháy ông ấy, theo lệnh của Đức vua.

- Không! - Giọng nói của Lui 14 nhắc lại kiên quyết.

Lần này nàng nghe rõ hơn và nhìn Người ngơ ngác.

- Không! - Vua nhắc lại lần thứ ba nhẹ như một hơi thở. - Ông ta không bị chết thiêu. Không phải ông ta là người đã bị thiêu cháy trên dàn lửa vào ngày cuối tháng Giêng năm 1661 ấy. Đó chỉ là cái xác của một tử tù đã bị xử tội chết treo, được tráo vào thay cho ông ta. Theo lệnh ta, - Vua nhấn mạnh - Theo lệnh ta, Bá tước Perác đến phút cuối cùng đã thoát khỏi số phận nhục nhã của mình. Ta đã đích thân chỉ thị cho tên đao phủ về kế hoạch của ta cùng các chi tiết cụ thể nhằm đảm bảo bí mật hoàn toàn. Vì ta muốn cứu Perác khỏi bị chết thiêu, nhưng ta vẫn lên án Bá tước Tuludo. Kế hoạch ta thực hiện được nhờ vị trí đặc biệt của một cửa hàng ở quảng trường Grevo. Quán rượu này có một cái hầm ăn thông với một đường hầm dẫn ra sông Xen. Buổi sáng ngày hành hình, những thuộc hạ của ta mang mặt nạ đến chiếm lĩnh cái hầm trong quán, mang theo xác chết đã mặc sẵn một cái áo choàng trắng. Sau đó ít lâu, đoàn người giải phạm nhân Perác đến quảng trường. Người đao phủ đưa phạm nhân vào quán rượu một lúc, viện cớ là để cho uống một liều thuốc trợ tim và ở trong quán đã diễn ra việc thay người mà dân chúng không hay biết. Trong lúc ngọn lửa trên dàn thiêu đốt cháy cái xác chết vô danh bị chụp một chiếc mũ che kín cả đầu lẫn mặt, thì Bá tước Perác được giải theo đường hầm tới sông Xen, có một chiếc thuyền chờ sẵn.

Thấy mặt Angiêlic tái nhợt đi và dờ ra, Nhà vua cau mày rồi nói tiếp.

- Tuy vậy, ta không nói rằng ông ta còn sống. Đừng hy vọng như vậy, phu nhân ạ. Ông Bá tước đã chết thật rồi, nhưng không phải chết theo cách thiêu sống như nàng đã đổ trách nhiệm cho ta. Ta phải nói rằng ông ta chết do lỗi của mình. Ta trả lại mạng sống cho ông ấy chứ không trả lại tự do. Những người lính ngự lâm có nhiệm vụ giải ông ta đến giam ở một pháo đài. Nhưng trên đường đi, một đêm ở trên sông, ông ta trốn khỏi xà lan. Đại đột điên rồ! Không đủ sức chống lại dòng nước, ông ta đã chết đuối: xác ông ta nổi lên mặt sông đã được tìm thấy mấy hôm sau.

Đây là những giấy tờ chứng nhận điều ta vừa nói, trong đó có bản báo cáo của viên trung úy ngự lâm quân nói về việc ông ta thoát khỏi

thuyền gam và báo cáo khám nghiệm tử thi... Lạy Chúa! Đừng nhìn ta với vẻ mặt thất sắc như thế! Làm sao ta có thể ngờ rằng nàng hãy còn yêu ông ta đến thế? Nàng có bao giờ nghĩ rằng thời gian trôi nhanh không? Nếu ngày nay nàng gặp lại được ông ta, thì nàng sẽ không nhận ra mà ông ấy cũng không thể nhận ra nàng được. Nàng đã trở thành người đàn bà khác, cũng như ông ta lẽ ra đã trở thành một người đàn ông khác rồi. Ta không thể hình dung được nàng lại không biết điều như vậy.

- Tình yêu bao giờ cũng không biết điều, tâu Bệ hạ. Liệu thiếp có được phép xin Đức Vua một ân huệ

không ạ? Xin Người giao cho thiệp những giấy tờ về việc bắt giam, việc chạy trốn của ông ấy.

- Bà định dùng giấy tờ ấy làm gì?

- Thần muốn đọc kỹ những tài liệu đó để xoa dịu nỗi đau lòng.

- Ta không mắc lừa trước điều giả dối này... Bà đang nghiền ngẫm chuyện điên rồ gì mới trong đầu đây mà. Nghe kỹ lời ta nói đây: ta cấm bà, nghe rõ chứ, ta cấm bà rời khỏi Paris từ nay cho đến khi có lệnh mới, nếu không bà sẽ chịu hậu quả sự giận dữ của ta.

Angiêlic cúi đầu. Nàng ôm bó tài liệu vào lòng như giữ một cửa báu.

- Tâu bệ hạ, xin Người cho phép thiệp được xem kỹ những giấy tờ này. Thiếp xin cam đoan gửi lại Bệ hạ trong vòng vài ngày nữa.

- Thôi được. Dù sao bà cứ giữ lấy, vì chính ta là người đầu tiên cho bà biết chuyện này. Ta mong rằng đọc những tài liệu ấy xong, bà sẽ hiểu ra rằng quá khứ không thể nào sống lại được nữa. Nhìn về tương lai, đó là một thái độ thanh thản hơn.

Nàng có vẻ như xa vắng, và hai hàng mi dài của nàng in bóng lên đôi má nàng.

- nàng thật đàn bà biết chừng nào! - Vua lẩm nhẩm - Với tính khí trẻ con và ương ngạnh như những phụ nữ đáng yêu, và với một sức mạnh yêu đương không bờ bến như đại dương. Thôi, hãy đi mà mơ mộng, hỡi người ta yêu mến biết bao. Chúa che chở cho nàng!

Angiêlic đứng lên và đi ra khỏi phòng, quên cúi rạp xuống chào.

Nàng đi qua khu vườn vào lúc hoàng hôn. Nàng cần phải đi bộ để làm dịu bớt nỗi xao xuyến. Nàng bước đi, hai tay ôm chặt bó tài liệu vào ngực, không nhìn thấy gì hết, cả những thân cây, những pho tượng, những bông hoa. Nàng đi bộ thật nhanh, kiếm tìm nơi tĩnh mịch và cô đơn. Đến một bụi cây, nàng dừng lại, thở gấp và tim đập hỗn độn.

Angiêlic ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng cẩm thạch. Nàng muốn đọc những tài liệu vua đã đưa cho, nhưng ánh sáng đã quá yếu. Nàng ngồi im suy nghĩ thật lâu.

Bản năng sâu kín trong trái tim phụ nữ mang lại cho nàng một niềm tin chắc chắn: nếu như anh ấy đã thoát khỏi cái chết trên dàn thiêu, thì tức là anh ấy vẫn còn sống! Một khi số mệnh đã cứu anh ấy khỏi bị lửa thiêu thì có nghĩa là để trả anh cho Angiêlic chứ lẽ nào cốt để chơi khăm, dành lại mạng sống của anh chỉ sau có vài ngày! Điều đó, nàng không thể nào tin được. Ở một nơi nào đó trên cõi thế gian mệnh mông này, ở một miền đất xa lạ nào đó, anh ấy đang sống, anh ấy đang đợi nàng. Và dù cho nàng có phải đi khắp mọi nơi với đôi chân rớm máu, nàng sẽ kiếm tìm anh, và sẽ tìm được anh. Một ngày kia sẽ đến: nàng sẽ với được tới anh, kiệt sức, sẽ vừa khóc vừa ngã gục vào ngực anh và hai người sẽ lại sống cuộc sống đôi lứa với nhau. Nàng đang vươn đôi cánh tay về phía anh, vượt qua đêm tối của sự vắng mặt và lãng quên. Và, ngược nhìn bầu trời chìm trong đêm tối, nàng kêu lên, say sưa, như mê sảng: "Anh ấy không chết! Anh ấy không chết!".

<Hình như đến đây là hết - Thu Mai>

Angelique 4: Angelique và Quốc vương Ả rập I ANGIELIC VÀ QUỐC VƯƠNG Ả RẬP

Tập 1

CÙNG BẠN ĐỌC

Tình sử Angielic của Secgian Gông là một bộ tiểu thuyết lớn, gồm nhiều cuốn, mỗi cuốn có một phụ đề

riêng. Lần trước Nhà xuất bản Phụ nữ đã giới thiệu với bạn đọc Angelic (hai tập) cuốn đầu tiên của bộ tiểu thuyết. Để đáp ứng mong đợi tha thiết của các bạn chúng tôi in tiếp một cuốn nữa. Cuốn này có phụ đề là : Angelic và Quốc vương Ả Rập (hai tập)

Như các bạn đã biết, sau khi lấy Hầu tước Pen - xi, Angelic trở lại cung điện Vecxay và được Đức vua hết lòng sùng ái. Có thể nói là đời nàng một lần nữa đạt tới tột đỉnh cao sang. Nhưng số phận quá ư nghiệt ngã vẫn chưa để cho nàng được an hưởng. Cantor đưa con thứ hai của nàng bỏ nhà ra đi và biệt tích trên biển Địa Trung Hải, Hầu tước Pen-xi lúc bấy giờ đã là Nguyên soái, thống lĩnh lực lượng vũ trang của vương quốc Pháp, cầm quân ra trận bỏ mình tại chiến trường. Angelic trở thành quả phụ lần thứ hai. Được Đức vua tin yêu, cho xem các tài liệu cơ mật, Angelic phát hiện ra rằng, chồng nàng Bá tước Perac vẫn chưa chết. Đến phút cuối cùng ở giàn thiêu, ông đã được đánh tráo bằng một cái xác chết, và bây giờ đang sống ở một nơi nào đó ngoài nước Pháp. Thế là với sức mạnh ghê gớm của tình yêu, với ý chí, nghị

lực, khôn ngoan, và cả sự liêu lĩnh, nàng đã bỏ lại tất cả để ra đi. Cuộc đọ sức lần này không phải ở Pari mà trên sông nước Địa Trung Hải đầy bão tố, nơi đọ sức của đủ loại mưu mô, của bọn buôn lậu, cướp biển... Angelic một lần nữa trở thành con mồi của tên cướp Calembredaine. Thoát tên này lại rơi vào tay một tên khác, rồi một tên khác nữa... Nàng cứ trôi nổi vờ trên biển cả, bị giam, bị bỏ đói trong ngục tối, suýt bị lũ mèo đói xé xác, bị lột hết quần áo, bày bán như một tên nô lệ khốn khổ, cuối cùng rơi vào nanh vuốt tên vua Ả Rập Mulai ismail, một con quỷ dâm dục và tàn ác. Tên này đã có tới 528 đứa con trai, hàng trăm con gái, với một hawuj cung mệnh mông chưa vô số vợ và tì thiếp, nhưng vẫn rắp tâm chiếm bằng được Angelic... Nhưng hiểm nguy mà nàng nếm trải trong cuộc phiêu lưu trước xem ra chỉ là những trò đùa so với lần này.

Ngòi bút của tác giả tỏ ra càng viết càng sâu sắc, già dặn trong việc miêu tả các tình huống gay cấn, các trạng thái tâm lý nhân vật, tạo ra sự kì thú, hấp dẫn liên tục. Nếu như trong hai tập trước vẫn còn rải rác những đoạn khó đọc, khiến bạn phải tạm rời sách, thì lần này chắc chắn bạn sẽ bị cuốn hút hoàn toàn, cuốn hút từ trang đầu đến trang cuối cùng. Và khi gập sách lại, bạn sẽ còn ngỡ ngàng bàng hoàng, lòng đầy thắc thỏm với số phận của nàng Angelic.

PHẦN MỘT - RA ĐI

Chương 1:

Cỗ xe của đại úy cảnh sát Dege lác lác tiến ra khỏi cổng biệt thự và thông thả quay sang con đường Commanellerie rải đầy đá cuội ở ngoại ô Saint-Germain. Cỗ xe song mã nom chẳng lộng lẫy gì, nhưng rất vững chắc, làm bằng gỗ xăm màu, có những quả tua vàng đung đưa bên các rèm cửa sổ luôn luôn được kéo thật thẳng cho tương xứng với vai vế của một quan chức đáng kính, và lúc nào cũng có một người hầu đi theo.

Bánh xe lăn kèn kẹt trên các vết lún tiến ra giữa lòng đường. Vó ngựa va vào đá tóe lửa khi người xà ích gò cương bắt con ngựa đi vào đường thẳng. Khách bộ hành tản vào buổi hoàng hôn oi bức, nép vào bờ tường của các ngôi nhà, chỉ trừ một người phụ nữ mặt che mạng hình như đang đợi cỗ xe.

- Đại úy Đê-gê - nàng nói một cách đờm đặng - cho tôi ngồi cạnh ông trò chuyện một lát nào.

Viên sĩ quan cảnh sát đang mãi suy nghĩ về kết quả cuộc điều tra gần đây, giật mình quay ngoắt sang nhìn nàng với vẻ mặt giận giữ, không cần yêu cầu nàng gỡ tấm mạng chàng cũng nhận ra ngay Angielic.

- Lại bà? - Chàng rít

lên - Bà chẳng hiểu nổi lời nói mọc mạc hay sao? Hình như tôi đã nói với bà là tôi không bao giờ muốn gặp lại bà kia mà.

- Tôi hiểu chứ - nàng nói - nhưng có việc này quan trọng và chỉ có ông mới có thể giúp tôi. Tôi cũng chẳng muốn phiền ông. Nhưng tôi cũng đã nghĩ chán rồi mới quyết định. Ngoài ông ra trên đời này chẳng còn ai có thể giúp tôi.

- Tôi đã bảo là tôi không muốn gặp bà nữa - Đê-gê nhắc lại qua hàm răng nghiến chặt.

Những cơn giận như thế ít xảy ra với Đê-gê. Thông thường chàng dấu những cảm xúc của mình dưới một vẻ mặt lạnh lùng, khô khan. Như lần nay thì không.

Angielic không ngờ chàng lại nổi nóng như thế, Nàng cũng nghĩ rằng có thể lúc đầu chàng phớt lờ nàng, vì nàng đã bội ước lời hứa, sẽ chẳng bao giờ quấy rầy chàng nữa. Nhưng nàng lại tin rằng sau khi nghe những điều li kì, bí ẩn mà nàng nắm được qua Đức vua, chắc chắn trái tim khô lạnh của chàng sẽ rung động nếu chàng vẫn còn yêu nàng. Nàng cần đến chàng thật. Nàng không hề ngạc nhiên khi thấy chàng 'đi vắng' vào hai dịp nàng đến tìm chàng ở nhà và nàng cảm thấy khó hy vọng được chàng tiếp. Vì thế nàng đã chờ đợi dịp này, và tin tưởng rằng cuối cùng chàng sẽ chịu nghe nàng và nhận lời giúp đỡ.

- Cực kỳ quan trọng

ông Đê-gê ạ - nàng dỗ dành - Chồng tôi vẫn còn sống...

- Tôi đã bảo là tôi không muốn gặp bà nữa - Đê-gê nhắc lại lần thứ ba - Bà có ối nhân tình để tha hồ vui chơi, bất kể chồng bà còn sống hay đã chết. Thôi buông tay ra để ngựa chạy tiếp.

- Tôi không để ông đi đâu - Angielic nài nỉ - Ngựa có thể kéo lê người tôi trên sỏi đá, chứ tôi quyết không để ông đi trước khi nghe những gì tôi sắp kể.

- Buông tay ra !

Giọng Đê-gê nghe rất dữ dằn. Vớ được chiếc gậy bên cạnh, chàng quất mạnh vào những ngón tay của Angielic đang bấu lên bậu cửa sổ. Nàng thét lên đau đớn. Cỗ xe giật mạnh rồi lao về phía trước. Angielic quỵ xuống. Một gã bán nước lã từ nãy đến giờ vẫn giương mắt theo dõi từ đầu chí cuối đến bên nàng khi nàng cố sức đứng dậy và bắt đầu phủi áo.

- Cô em ơi, đúng là đêm nay cô em không gặp may rồi - gã nói - Thôi thì biết kêu ai bây giờ. Chẳng phải lúc nào cũng vớ được món sộp đâu, Nhưng nghe nói hần ta thích gái đẹp, cho nên cô em vẫn còn hi vọng

đây thôi. Uống một chén nước cho tỉnh người nhé. Sắp có bão rồi, mà hễ có bão là y như rằng người ta thấy khát. Nước của anh đây thì thơm mát ngon bổ vào họng nhất. Mấy lại chỉ sáu sol một chén thôi.

Angielic bước thẳng không thèm đáp lại. Cách xử sự cứng nhắc của Đê gê khiến nàng hết sức đau lòng. "Thật không thể tin được" nàng tự nhủ "Đàn ông sao mà ích kỷ đến thế". Rõ ràng chàng muốn tự đẩy đổ mình và cố chôn chặt mối tình giữa hai người, nhưng chàng vẫn có thể cố thêm một tí nữa, nhất là vào lúc nàng đang thiết tha mong mỏi có người nào đó giúp đỡ nàng trong thế bí này.

Mà chỉ có Đê gê có thể giúp đỡ nàng. Chàng đã biết nàng từ cái ngày xử án Perac. Trên thực tế chàng đã dính khá sâu vào vụ này. Đầu óc sáng suốt của một cảnh sát như chàng có thể giúp nàng tách các sự việc trong mớ bòng bong những chuyện huyền hoặc, giúp nàng tìm ra một mối liên quan nào đó giữa chúng để tiếp tục điều tra thêm. Có thể chàng còn biết được điều gì đó về sự kiện đầy ly kỳ này. Chắc chắn có rất nhiều điều huyền bí được cất giữ cẩn thận trong ký ức của chàng hay được khóa chặt trong ngăn kéo hồ sơ. Và lại, mặc dù nàng không thừa nhận điều đó, nàng cần Đê gê để giải thoát nàng khỏi gánh nặng của điều bí mật nàng đang mang theo, để nàng khỏi phải hoàn toàn bơ vơ với những kì vọng điên cuồng. Phải chi nàng có thể tâm sự với chàng về dĩ vãng và về cái tương lai lờ mờ hiện ra trước mắt nàng, trong đó biết đâu đang ẩn náu hạnh phúc tuyệt đỉnh của đời nàng.

"Bà thừa biết cái gì đang chờ đón

bà phía trước. Bà sẽ không bao giờ ngừng tìm kiếm nó".

Đó là điều từ lâu lắm rồi Đê gê nói với nàng. Thế mà vừa đây chàng đã từ chối nàng một cách tàn nhẫn. Nàng mím môi trong cơn tuyệt vọng.

Nàng bước nhanh vì, nàng đã mượn của Javotle chiếc váy và chiếc khăn san mùa hè để không ai có thể nhận ra trong khi nàng đứng đợi Đê gê. Nàng đã đứng đợi đặng đặng ba tiếng đồng hồ để rồi như thế đấy! Đêm xuống dần và đường phố thưa vắng. Khi đi qua Cầu Mới, nàng ngoái lại nhìn lo sợ. Hai gã đàn ông vẫn lảng vảng quanh nhà nàng mấy hôm nay đang bám theo nàng. Có thể đây chỉ là sự trùng hợp thôi, nhưng Angielic không hiểu được tại sao anh chàng mặt đỏ kia, mấy hôm nay cứ chằm chằm nhìn, biệt thự Beau-treilis lại chọn cái giờ đặc biệt ấy để đi dạo ở ngoại ô Saint-Germain và trên Cầu Mới.

Nàng cho rằng có thể là một kẻ ái mộ nàng. Nhưng điều này khiến nàng lo lắng. Nếu gã cứ tiếp tục mãi cái trò ấy, nàng sẽ bảo Malbrant thuyết phục gã đi nơi khác mà kiếm chác Đền gần tòa án, Angielic thuê một chiếc kiệu và một chú dẫn đường đưa nàng đến tận cái cổng nhỏ vào khu vườn cây ăn quả của nàng ở Đại lộ Celestin. Nàng đi dọc theo các lối mòn thơm ngát mùi hương của quả xanh đang trĩu nặng trên các cành cây ngàu bạc, đi qua giếng nước kiểu gô tích cùng các máng xối, rồi nhón gót bước lên cầu thang.

Một ngọn đèn đang cháy cạnh một chiếc bàn viết gỗ mun khảm xà cừ trong phòng khách. Nàng thở dài mệt mỏi, gieo mình xuống chiếc ghế bành, hất tung đôi dép lê khỏi hai bàn chân đau buốt. Nàng không quen đi bộ trên những lề đường gồ ghề, và không quen cái lớp da dày cộp và nóng bỏng của đôi giày nàng mượn của cô hầu gái.

"Mình đã mất khả năng chịu đựng ngày xưa rồi", nàng nghĩ thầm "nhưng nếu phải ra đi trong những điều kiện gian khổ..."

Ý nghĩ phải ra đi dẫn vạt nàng. Nàng hình dung phải lên đường như kẻ ăn mày rách rưới, lê đôi chân đất trên các nẻo đường gồ ghề, trong chuyến hành hương tìm tình yêu, tìm hạnh phúc mà nàng đã đánh mất. Ta phải đi, nàng tự nhủ. Nhưng đi đâu?

Bất giác suy tư của nàng trở về với cái mớ giấy tờ Đức vua đã giao phó cho nàng: mấy tờ giấy đã ố vàng, đầy đủ dấu má và chữ kí. Nằm trong đó là bằng chứng cụ thể duy nhất về câu chuyện khó tin mà Đức Vua đã tiết lộ với nàng. Mỗi lần nghĩ rằng toàn bộ câu chuyện chỉ là một giấc mơ, nàng lại đọc đi đọc lại tập hồ sơ về việc Arnaud de Calistere chỉ huy đội nhụ lâm được Đức Vua giao cho một sứ mệnh mà y đã long

trọng thề nguyện sẽ luôn luôn giữ kín. Trong hồ sơ có ghi rõ họ tên sáu người lính ngự lâm được tuyển chọn làm trợ thủ cho y, tất cả đã nổi tiếng về lòng trung thành với Đức Vua và tính tình kín đáo của họ. Do đó không cần phải cắt lưỡi họ như thời xưa người ta vẫn thường làm.

Một trang khác, được Calistere cẩn thận ghi thành từng mục kê rõ các khoản chi để thực hiện sứ mệnh của mình:

20 livre để thuê quán rượu Nho xanh vào buổi hành quyết.

30 livre trả cho chủ quán Gilbert để bịt miệng y.

10 livre để mua một xác chết từ trong nhà xác để thiêu thay cho tội phạm.

20 livre để bịt miệng những kẻ giao xác chết.

50 livre để thuê xe bò và bịt miệng chủ xe.

10 livre để thuê chiếc thuyền phủ rơm mang tù nhân từ cửa Saint-Landry đi khỏi Pái.

10 livre để bịt miệng bọn chèo thuyền.

5 livre để thuê chó săn truy nã tù nhân sau khi hắn trốn thoát (đọc đến đây tim Angielic bỗng đập thình thịch).

10 livre để bịt miệng các điền chủ cho thuê chó săn và giúp vét sông.

Tổng cộng 165 livre.

Angielic để bản kết toán chi li của Arnaud de Calistere sang một bên và chuyển sang nghiên cứu bản báo cáo hết sức tỉ mỉ của y.

..."Vào lúc nửa đêm chiếc thuyền chúng tôi chở tù nhân dừng lại bên dưới Mantes và được buộc vào một bờ sông dốc đứng. Chúng tôi nghỉ ngơi một tí. Tôi bố trí một người gác tù nhân, người này chẳng hay biết gì cả từ cái lúc chúng tôi nhận tù nhân từ tay đao phủ. Chúng tôi đã phải khiêng y suốt con đường hầm rượu của quán Nho xanh đến bờ sông. Vì y nằm bẹp dưới đồng rơm, thoi thóp thở..."

Angielic có thể hình dung cái thân hình đồ sộ bị tra tấn cuộn trong tấm áo trắng như vải liệm của kẻ tội đồ.

"Trước khi ngủ thiếp đi tôi hỏi xem y có cần thứ gì không. Hình như y không nghe thấy gì cả"

Thực tế trong khi cuộn mình trong chiếc áo choàng để rồi ngủ thiếp đi Calistere chờ đợi sẽ trông thấy vào sáng hôm sau một gã tù nhân đang ngắc ngoải.

Nhưng sự việc diễn ra hoàn toàn khác hẳn.

Angielic bật cười. Hình ảnh một Gioophay dờ perac bị đánh gục đang ngắc ngoải hay đã chết cứng hoàn toàn xa lạ với nàng. Không bao giờ nàng có thể hình dung được ông ở trong tình trạng đó. Ngược lại, nàng vẫn trông thấy ông giống như cái hình ảnh mà nàng đã hình dung trong giờ phút cuối cùng, mỗi thớ thịt vẫn tỉnh táo, linh lợi mặc dù đã kiệt sức, mỗi mẩu tinh thần đều từ chối không chịu chấp nhận cái chết, dám chơi đến tận giây phút cuối cùng. Ông là điều thần diệu của nghị lực. Nàng biết rõ là ông có khả năng thực hiện điều đó, và còn hơn thế.

Sáng hôm sau họ chỉ thấy trên đồng rơm một vết hằn rất sâu mà

thân hình đồ sộ của y để lại. Nàng thương hại anh chàng lính gác, kẻ sau đó đã phải thú nhận rằng do việc canh giữ một kẻ ngắc ngoải không đòi hỏi phải hết sức cảnh giác, và do thể xác quá mệt mỏi y đã phải nhượng bộ trước những lời khẩn cầu của "thần ngủ".

"Việc tù nhân biến mất hoàn toàn không thể giải thích được. Làm sao một người không đủ sức mở nổi đôi mắt lại có thể chèo khỏi con thuyền mà không ai hay biết gì. Và cái gì đã xảy đến với y sau đó? Ngay cả đến y có thể lết ra khỏi thuyền đi chẳng nữa, làm sao y có thể tránh khỏi bị phát hiện trong khi y đã kiệt sức và gần như trần truồng như thế?"

Ngay sau đó họ đã sục sạo khắp vùng quê tìm kiếm y, báo động nông dân, thuê chó săn để truy lùng y dọc theo bờ sông. Cuối cùng họ kết luận rằng tù nhân đã tuồn ra khỏi thuyền như bằng một phép lạ, nhưng đã bị

dòng nước cuốn đi vì không đủ sức chống chọi và đã chết đuối.

Nhưng sau đó một nông dân than thở rằng chiếc thuyền con của anh bị đánh cắp ở chỗ thả neo đêm hôm trước. Viên chỉ huy đội ngự lâm lập tức điều tra việc này. Chiếc thuyền con được tìm thấy gần Porcheville. Họ vây ráp cả quận, tra hỏi dân chúng xem có ai nom thấy một người gầy gò, đi khắp khiêng vật vờ đâu đây không. Vài người báo có, và đưa đội lính ngự lâm đến một tu viện nằm khuất trong rừng cây bạch dương. Trước đó mấy hôm, cha trưởng có cho một người hủi trú chân, hiện nay người này còn lang thang đâu đó trong vùng quê.

Người ta tìm thấy y gần Saint-Deais ngoại ô Pari. Nhưng vẫn là người hủi ấy hay một người khác? Theo lệnh của Arnaud de Calistere, người Đức Vua ban cho quyền hành đặc biệt, toàn bộ cảnh sát Pari được báo động. Trong ba tuần sau đó khi tù nhân biến mất, ở các cửa ô Pari không một cỗ xe nào được phép vào trước khi các lớp rèm trên xe được xăm cẩn thận, và không một người nào dù đi bộ hay cưỡi ngựa được phép vào trước khi được đo và khám xét kỹ lưỡng.

Anh chàng hủi lang thang vẫn chưa được tìm ra, nhưng cả Pari đều nghe tiếng y và khiếp sợ y như sợ một bóng ma. Mặt y đặc biệt dễ sợ vì lúc nào y cũng choàng một tấm vải liệm và đội mũ thầy tu. Một viên cảnh sát tóm được y vào một đêm khuya, nhưng không có can đảm nhắc chiếc mũ ấy lên, và con ma đó đã biến đi trước khi anh ta gọi binh lính gác đêm đến.

Thế rồi những lời banftans về người hủi lang thang bỗng nhiên chấm dứt. Ở lưu vực con sông bên dưới Mantes, ở Gasicount, người ta tìm thấy xác một người đàn ông bị chết đuối trước đó ít ra là một tháng. Xác chết đã thối rữa, và chỉ xác định được rằng đó là xác của một người to lớn

Trung úy Calistrre thở phào nhẹ nhõm và trong một lá thư gửi cho Đức Vua ông nhận xét rằng ông đã đoán trước câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, vì chỉ có một kết cục mà thôi, bằng việc chạy trốn người đó đã không biết ơn lòng từ bi của Đức Vua đã cứu hấn thoát khỏi giàn lửa. Chúa đã trừng phạt hấn về tội ngạo mạn, bắt hấn phải chịu cái giá buốt của dòng sông. Mọi sự đều do ý chúa.

- Không! Không! -Angielic phản đối - Không thể như thế được!

Nàng kinh hoàng không chịu thừa nhận phần kết đầu đón của câu chuyện. Nàng cố đặt tất cả hy vọng vào mấy dòng chữ mà quan thanh tra của Gasicourt phụ trách cuộc điều tra về xác chết đã ghi thêm vào: "Một vài mảnh áo thụng đen còn bám vào lưng hấn".

Khi trốn khỏi con thuyền, tù nhân chỉ khoác một tấm vải liệm trắng. Nhưng Arnaud de Caalistrre đã gạch dưới những chữ do chính tay ông viết: "Diện mạo của người bị chết đuối hoàn toàn không khớp với diện mạo của tù nhân chúng ta.."

- Thế còn tấm vải liệm thì sao? -Angielic nói to.

Nàng cố sức bảo vệ những hy vọng mong manh chống lại bóng đen của ngờ vực. Thế rồi toàn thân nàng run sợ. Có

thể binh lính đã thay trang phục trắng của người tù và mặc cho anh ta một áo thụng đen trước khi lôi anh ta qua suốt đường hầm, đến chỗ con thuyền sẽ đưa anh ta ra khỏi Pari.

- Ước gì ta tìm được anh chàng Arnaud de Calistere kia hay một trong những binh lính của anh ta và gạn hỏi anh ta!

Nàng lục lợi trong kí ức mình nhưng chưa bao giờ. nàng nghe nói đến tên anh ta khi nàng còn ở trong triều. Song việc tìm ra tung tích cụ thể trung úy ngự lâm cũng không đến nỗi khó khăn lắm.

Mười bốn năm trôi qua kể từ ngày xảy ra những sự kiện trên. Mười bốn năm! Xem chừng thời gian đó rất ngắn, nhưng từ đó đến nay, nàng đã trải qua bao nhiêu cuộc sống rồi! Nàng đã đi từ vực thẳm của nghèo khổ đến đỉnh cao của giàu sang. Nàng đã tái giá. Nàng đã làm cho trái tim Đức Vua phải lệ thuộc nàng.

Giờ đây mọi thứ đều tan biến như một giấc mơ.

Một bức thư của Phu nhân de Sevigne để ngỏ trên bàn viết của nàng:

Đã gần hai tuần nay chúng tôi không trông thấy bà ở Vecxay , và người ta bắt đầu đặt câu hỏi. Chẳng ai biết nên nghĩ thế nào cho phải. Đức Vua thì rầu rĩ. Chuyện gì đang xảy ra?

Angielic nhún vai. Đúng là nàng đã rời Vecxay. Nàng sẽ chẳng bao giờ trở lại. Chẳng bao giờ. Các bóng ma chờ vờn quanh nàng , phụng nàng phớt lờ , tập trung suy tư vào việc tạo dựng lại một con thuyền khảm nặng bên bờ sông giá buốt vào một đêm đông xa xôi.

Và cứ như thế nàng trở lại với cuộc sống. Nàng quên hẳn thân xác mình , cái thân xác bao nhiêu người đã chiếm hữu , nàng quên khuôn mặt nàng vốn là sự toàn thắng của nghệ thuật điểm trang , khuôn mặt đã khiến Đức Vua mềm yếu , quên tất cả những dấu vết mà số mệnh nghiệt ngã đã in sâu trên người nàng. Bỗng dưng nàng cảm thấy mình trở nên thanh khiết một cách diệu kì , và lấy lại được tất cả sự trong trắng của tuổi hai mươi , một người đàn bà hoàn toàn mới với đôi mắt màu ngọc bích , xiết bao âu yếm hướng về phía chàng.

- Có một người đàn ông hỏi bà.

Cái đầu trắng của Malbrant thỉnh linh hiện ra trước mắt nàng.

- Có một người đàn ông hỏi bà - Lão nhắc lại. Nàng hơi do dự vì ngạc nhiên và bỗng nhiên nhận ra rằng có lẽ mình đã ngủ thiếp đi khi ngồi bó gối trên chiếc ghế đầu dùng để kê chân. Khi mở cánh cửa nách nhỏ sau mấy tấm thảm lão già hần đã đánh thức nàng. Nàng đưa tay lên vuốt trán.

- Cái gì? À phải... một người đàn ông. Người đàn ông nào? Máy giờ rồi?

- Ba giờ sáng.

- Thế mà lão bảo có người đàn ông hỏi ta?

- Thưa bà , đúng thế !

- Thế

người gác mở cửa cho y vào giờ này à?

- Người gác công chẳng liên quan gì đến chuyện này. Ông khách không vào bằng cửa chính , mà vào bằng cửa sổ. Thỉnh thoảng tôi vẫn để ngõ cửa sổ , và ông khách ấy đã lọt vào qua ống máng.

- Lão định giễu cợt tôi đó sao , Malbrant? Nếu là kẻ trộm thì hẳn lão đã xử lý hẳn rồi.

- Đâu có ! Chính ông ta đã "xử lý tôi". Rồi ông ta đảm bảo với tôi rằng bà đang mong đợi ông ta , và tôi tin vào lời ông ta. Chắc chắn ông ta là bạn của bà , thưa bà. Ông ta đã đưa ra nhiều bằng chứng để xác minh điều đó.

Angielic chau mày. Lại thêm một câu chuyện hoang đường nữa. Đột nhiên nàng nhớ lại anh chàng vẫn theo dõi nàng suốt tuần qua.

- Nom anh ta thế nào? Bé nhỏ hay to lớn? Mặt đỏ ư?

- Không , hoàn toàn không phải thế ! Ông ta nom như một người quý phái. Nhưng khó mà nói ông ta như thế nào vì ông ta đeo mặt nạ. Cái mũ ông ta kéo sụp xuống tận lông mày , và chiếc áo khoác trùm kín tận cổ.

Nếu bà nghe ý kiến của tôi , thì tôi xin thưa với bà rằng đó là một người quan trọng.

- Nếu đúng thế thì sao anh ta lên vào nhà người khác qua đường ống máng? Thôi được , lão đưa anh ta vào đây. Nhưng Malbrant này , lão phải sẵn sàng báo động đấy nhé.

Mặc dù không muốn , nàng vẫn tò mò chờ đợi bóng dáng người đó hiện ra ở khuôn cửa. Và nàng đã nhận ra ngay người đó , không khó khăn gì.

Chương 2:

- Kia ông !

- Vâng , chính tôi đây - giọng nói của Đê gê trả lời.

Angielic đưa tay ra hiệu cho lão già." Lão có thể lui vào trong ".

Đê gê hát ngược chiếc mũ về phía sau , gỡ mặt nạ ra , và cởi áo choàng.

- Hừm ! - chàng nói , cầm lấy bàn tay nàng chìa ra và dịu dàng hôn lên những đầu ngón tay - Đó là cách xin lỗi về sự thô bạo của tôi ban tối. Mong rằng bà không đau lắm.

- Suýt nữa ông quật gãy mấy ngón tay của tôi với chiếc gậy của ông rồi , ông tặc lăm. Tôi thú nhận chẳng hiểu nổi hành vi của ông , ông Đê gê ạ !

- Hành vi của bà lại càng khó hiểu hơn nhiều - hay dễ chịu hơn nhiều - viên sĩ quan trả lời.

Chàng lôi lên một cái ghế và ngồi xuống. Chàng không mang tóc giả , hoặc trang phục theo đúng nghi thức.

Trong cái áo đại y cũ kỹ chàng thường mặc vào những chuyến đi bí mật , với bộ tóc bù xù nom chàng thực sự là một viên cảnh sát

Angielic cũng vậy , đang vận quần áo của một người đàn bà nghèo khổ , nàng bắt chéo đôi chân trần trước mặt chàng.

- Có thật ông cần đến gặp tôi vào giờ này ban đêm không? - nàng hỏi.

- Vâng , tôi cần.

- Thế ra ông đã suy nghĩ lại về thái độ thù địch vô lý của ông đối với tôi , và đã không thể để đến sáng mai để tạ tội ư?

- Không , hoàn toàn không phải như thế. Chính là vì bà cứ khăng khăng là bà rất cần gặp tôi nên tôi không thể đợi đến sáng mai được - Chàng làm một động tác giống như của kẻ tin vào thuyết định mệnh-Vì bà không muốn hiểu rằng tôi đã ngán bà lắm rồi và thậm chí không muốn nghe nhắc đến tên bà nữa , nên tôi càng thấy cần phải đến đây.

- Việc này vô cùng quan trọng , Đê gê ạ.

- Dĩ nhiên là quan trọng. tôi biết rõ bà. Bà không phải loại người có thể gây phiền phức cho cảnh sát chỉ cốt để đùa chơi. Với bà luôn phải có lí do quan trọng , hoặc là bà sắp bị giết , bà sắp tự tử , hoặc là có thể bà đã quyết định lôi Hoàng gia vào một vụ bê bối quỷ quái nào đó , hay cưỡng lệnh Giáo hoàng. tôi làm sao biết được?

- Đê gê , anh chưa hề một lần phải cứu tôi ra khỏi cảnh khốn đốn.

- Chính đó là điều tôi ân hận. Bà chưa hề dính líu vào những cảnh ngộ lố lăng như các bà mệnh phụ khác vẫn bị. Với bà , bao giờ cũng có chuyện bi thảm , nhưng chẳng bao giờ ghê gớm lắm. Trong trường hợp của bà , chẳng ai phải làm việc gì ngoài việc cầu nguyện mình sẽ không đến quá chậm. Vì thế bà thấy đấy , tôi đã có mặt , và rất đúng lúc nữa.

- Đê gê , liệu anh có thể giúp tôi một lần nữa có được không?

- Để còn xem đã - chàng nói giọng rầu rĩ - Trước tiên hãy cho tôi biết việc gì đã xảy ra.

- Tại sao anh vào đây qua cửa sổ?

- Thôi , đừng vờ vĩnh nữa. Chẳng lẽ nào là cả tuần nay bà đã bị cảnh sát theo dõi hay sao?

- Cảnh sát theo dõi?

- Phải , đúng thế. Đã có lệnh phải báo cáo chính xác mọi hoạt động đi lại của Phu nhân Pexi - beli . Không một xó xỉnh nào ở Pari bà đến thăm mà không có hai hoặc ba thiên thần hộ mệnh theo dõi bà. Không một bức thư nào bà viết mà không bị đánh cắp và nghiên cứu kĩ lưỡng trước khi được gửi đến địa chỉ. Một mạng lưới cảnh vệ được chăng ra cho riêng bà tại mỗi cửa ô. Bất luận bà chọn hướng nào bà không thể đi một trăm mét mà không được tháp tùng. Một sĩ quan cao cấp đích thân chịu trách nhiệm về sự có mặt của

bà tại thủ đó.

- Ai thế?

- Phụ tá riêng của Ngài de la Beynie, một Đê gê nào đó. Có lẽ bà đã nghe nói đến ông ta?

Angielic rất kinh ngạc :

- Anh định nói là chính anh đã được chỉ thị theo dõi tôi và ngăn không cho tôi rời khỏi thành phố?

- Đúng như thế. Giờ thì bà có thể hiểu tại sao trong hoàn cảnh như thế tôi không còn cách nào đón tiếp bà công khai được. Tôi khó lòng mà chở bà trên xe ngựa

ngay trước mặt những kẻ tôi đã bố trí theo dõi bà.

- Ai đã giao phó cho anh cái nhiệm vụ hèn hạ đó?

- Đức Vua.

- Đức Vua? Tại sao?

- Hoàng thượng không hề trình bày với tôi , nhưng hẳn bà phải rõ tại sao chứ? Tôi chỉ biết có mỗi một điều , đó là Đức Vua không mong bà rời khỏi Pari. Và tôi đã vạch ra một kế hoạch để thực hiện. Ngoài việc ấy ra , tôi có thể làm gì cho bà? Bà lệnh cho kẻ tôi tớ trung thành của bà làm gì nào?

Angielic bối rối vịn vẹo hai bàn tay đặt trên lòng. Thế ra Đức Vua không tin nàng ! Đức Vua không muốn thừa nhận là nàng đã bất tuân thượng lệnh , mà vẫn dùng vũ lực giữ riết nàng bên mình cho đến khi Ngài đạt được ý muốn. Nhưng không bao giờ nàng chịu !

Trong khi tiếp tục ngắm nhìn nàng , Đê gê thậm nghĩ rằng trong trang phục giản dị và với đôi chân trần nàng nom giống một con chim trời đang lo lắng đảo mắt nhìn khắp nơi , cố tìm cách thoát khỏi những kẻ bắt nó. Chiếc lồng thiếp vàng đang giam hãm nàng hình như không còn là nơi thích hợp cho người đàn bà đã vút sang một bên xiêm y lộng lẫy thường ngày của mình. Thực vậy , nàng thậm chí đã vút bỏ được những kiểu cách trần tục và tuồng như lạc lõng giữa bầu không khí nàng vừa tạo ra quanh mình. Đột nhiên nàng nom giống như một cô chẵn cừu chân đất cô đơn , xa xôi qua khiến Đê gê xúc động. Chàng gạt đi ý nghĩ vừa nảy ra , nàng chưa bao giờ được tạo ra cho cái thế giới này , và tất cả đều là một sự lầm lẫn.

- Kìa , có việc gì thế? Bà muốn gì ở kẻ tôi tớ này? Chàng nói to.

Trong ánh sáng êm dịu , chàng nhìn thấy đôi mắt Angielic đong đưa.

- Anh có muốn giúp đỡ tôi không? - Nàng nhắc lại

- Được , nhưng bà đừng nhìn tôi với ánh mắt như thế và đừng tỏ ra quá vô vập. Hãy ngôi nguyên tại chỗ.

Chàng ra lệnh khi thấy nàng nhấp nhòm định tiến về phía mình - Lúc này không phải lúc vui đùa. Đừng có như tôi , con yêu tinh bé bỏng kia - Đê gê rút túi đựng thuốc ra và vục tay vào túi - Bà thân yêu , bà kể tiếp đi , cho tôi biết toàn bộ câu chuyện

Nàng thích cái kiểu nói năng của chàng , làm như thể chàng đang nghe nàng xưng tội. Như thế đối với nàng mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

- Chồng tôi vẫn còn sống - nàng nói.

Đôi mắt Đê gê chẳng hề nhấp nháy :

- Người nào? Bà có hai chồng thì phải , và cả hai hình như chết hẳn rồi. Một người bị thiêu , và người kia thì bị vỡ sọ trong một trận chiến đấu. Còn có người thứ ba hay sao?

Angielic lắc đầu :

- Đê gê , anh đừng vờ nữa. Chồng tôi còn sống. Anh ấy không bị thiêu ở Quảng trường Grevo như người ta tưởng. Đến phút chót Đức Vua đã ân xá và hạ lệnh đưa anh ấy đi biệt tích.

Chính Đức Vua đã nói với tôi như thế. Chồng tôi , Bá tước peracđược cứu khỏi giàn thiêu nhưng vẫn bị coi là nguy hiểm đối với nền an ninh của vương quốc , và do đó phải bí mật đưa đi giam tại một nhà tù ngoài Pari. Nhưng anh ấy trốn thoát. Anh xem đây , tôi có đủ giấy tờ chứng thực điều đó.

Viên sĩ quan cảnh sát đang áp chiếc bật lửa vào đầu thuốc. Chàng rít một hơi, rồi cẩn thận đặt chiếc bật lửa

một bên trước khi gạt phăng tập hồ sơ.

- Chẳng cần xem làm gì , tôi đã biết cả rồi.

- Anh biết rồi à? -Angielic lúng túng hỏi lại - Anh đã đọc tất cả giấy tờ này rồi sao?

- Phải.

- Tròi , khi nào?

- Cách đây ít năm. Ngày ấy tôi hơi tò mò. Tôi vừa mới mua được chức vụ sĩ quan cảnh sát , và tôi nghĩ là nếu khôn ngoan thì nên quên đi một số việc. Chẳng ai còn nhớ "cái anh luật sư không chút hấp dẫn " quá đần độn nê đã lao đầu vào chữa cho một tên phù thủy bị kết án. Toàn bộ vụ án bị chôn vùi , nhưng thỉnh thoảng nó lại ngoi lên trong đầu óc tôi. Người ta đã lờ đi một số việc. Tôi cố moi ra bằng được. Tôi cứ lặng lẽ tiến hành. Cảnh sát vẫn có cách chui vào

hầu hết mọi nơi bà biết đấy. Cuối cùng tôi tìm ra tập này. Tôi đã đọc.

- Thế mà anh không hề nói gì với tôi cả ! Nàng thì thảo.

- Không.

Trong khi Đê gê chăm chăm nhìn nàng qua làn khói xanh , nàng bỗng thấy căm ghét chàng và cái cung cách đáng ghét của chàng lúc nào cũng sục vào mọi thứ như một con mèo xảo quệt. Chàng không còn yêu nàng nữa. không thể có sự yếu đuối ấy trong con người chàng. Chàng vẫn luôn mạnh mẽ hơn nàng.

- Bà còn nhớ không , bà thân yêu , cuối cùng chàng nói - cái đêm bà nói lời tạm biệt với tôi trong hiệu socola ấy? Trước đó bà vừa cho tôi biết bà sắp cưới Hầu tước Penxi-Betli. Vào một trong những giây phút thân tình khác thường rất phụ nữ bà đã nói : "Đê gê này , tôi không thể nào gạt bỏ được hy vọng sẽ gặp lại anh ấy vào một ngày nào đó , liệu có buồn cười không hở anh? Có người bảo rằng kẻ bị thiêu ở Quảng trường Grevo không phải là anh ấy ".

- Đáng lẽ lúc ấy anh phải cho tôi biết - Nàng thét lên.

- Nói thì được cái gì? Hồi ấy bà sắp sửa thu hoạch thành quả của những nỗ lực siêu phàm. Để đạt được những cái đó bà đã không từ bất kỳ một thứ gì : lao lực , liều lĩnh , đủ loại mưu mô thấp hèn nhất , thậm chí cả đức hạnh của bà. Bà đã ném lên

bàn cân mọi thứ trên đời để thực hiện tham vọng của mình. Ngày đó bà đang bước gần tới Khải hoàn môn. Nếu lúc đó tôi nói ra điều gì , tôi sẽ phá sạch sành sanh những gì bà có và chỉ còn để lại cho bà một bóng ma.

Nàng hầu như chẳng nghe chàng nói gì. Nàng nhắc lại:

- Lẽ ra anh phải báo cho tôi biết. Anh thử nghĩ xem anh đã để cho tôi phạm một tội lớn là lấy chồng khác trong khi chồng tôi còn sống sờ sờ.

Đê gê nhún vai.

- Còn sống? vẫn còn có khả năng ông ta là cái xác chết vớt được ở dòng sông Gasicourt. Chết thiêu hay chết đuối đối với bà có gì khác nào?

- Không! - Nàng hét lớn - Không ! Không thể được !

- Nếu tôi cho bà biết thì bà làm gì nào? - Đê gê lạnh lùng nói - Bà đã làm hỏng hết mọi thứ cũng như bà sắp sửa làm lúc này. Bà đã vứt bỏ mọi chủ bài của bà , mọi cơ may của bà , phẩm giá của bà và các con của bà nữa . Bà đã bỏ đi như một mù điên tìm kiếm một hình bóng , một con ma , như bà sắp sửa làm lúc này. Hãy chấp nhận điều ấy đi - Chàng nói như hăm dọa - Đó là điều bà nung nấu trong đầu

đi tìm kiếm ông chồng này , ông chồng đã biến mất cách đây mười bốn năm - Chàng đứng lên và đến bên cạnh nàng - Ông ta ở đâu? Làm thế nào? Và tại sao?

Nàng bật dậy khi nghe hai tiếng "tại sao ".

Viên sĩ quan cảnh sát ném cho nàng cái nhìn xuyên thấu tâm can. Chàng nói :

- Ông ta là Bá tước Tulodor . Mà Bá tước Tulodor thì chẳng tồn tại nữa. Xưa kia ông ngự trong một lâu đài . Bây giờ ông chẳng có lâu đài nào cả . Ông là lãnh chúa giàu có nhất trong vùng . Nay ông không còn là

lãnh chúa giàu có nhất của vương quốc này . Toàn bộ của cải của ông đã bị tịch biên . Xưa kia ông là nhà học giả nổi tiếng khắp thế giới . Bây giờ chẳng ai biết đến ông . Ông còn hành nghề ở đâu được ? Tất cả những cái mà ông ta có , những cái đã khiến bà yêu ông ta , nay còn lại được gì ?

- Đê gê , anh không thể hiểu nổi tình yêu mà một người như ông ấy có thể làm cháy bùng lên .

- Có thể , nhưng tôi nghĩ là tôi hiểu được , bằng cách nào đó ông ta có thể làm say đắm một trái tim đàn bà . Nhưng bây giờ khi những trò phù phép của ông ta không còn nữa ... ?

- Đừng buộc tôi phải nghĩ rằng anh quá ngây thơ về những chuyện này , Đê gê ạ. Anh chẳng biết tí gì về cách yêu đương của đàn bà .

- Nhưng tôi biết một chút ít về bà - chàng đặt hai bàn tay lên hai vai nàng và xoay một vòng cho đến khi nàng nhìn thấy hình ảnh mình trong tấm gương cao , hình bầu dục , đóng khung vàng

- Bà đã già đi nhiều : da bà , mắt bà , tâm hồn bà và thân hình bà . Bà đã sống một cuộc sống như thế đấy ! Tất cả những người tình bà đã hiến thân cho họ ...

Nàng vùng ra khỏi chàng , hai má nóng bừng , nàng nhìn thẳng vào mắt chàng :

- Đúng rồi , tôi biết . Nhưng điều ấy không liên quan gì tới tình yêu tôi dành cho ông ấy... mãi mãi tôi dành cho ông ấy. Tôi muốn nói riêng với ông điều này , ông Đê gê thân mến , ông nghĩ gì nếu một người đàn bà đầy thiên phú như tôi phải sống cô đơn , bị mọi người ruồng bỏ trong cachr khổ đau cùng cực , mà không cố sức thoát khỏi tình cảnh như thế? Hẳn ông sẽ cho rằng tôi là một con mụ đàn độn , và như thế là đúng.

Có thể ông cho tôi là một kẻ vô liêm sỉ , nhưng nếu hôm nay tôi phải hành động , thì tôi sẽ không một phút do dự dùng quyền lực của tôi đối với đàn ông để thực hiện những gì tôi muốn. Những gã đàn ông , tất cả bọn đàn ông , đã đến với tôi sau ông ấy , thật sự có ý nghĩa gì đối với tôi nào? Chẳng có nghĩa gì cả , hoàn toàn chẳng có nghĩa gì cả ! - Nàng vẫn chăm chăm nhìn chàng , táo tợn và hung dữ - Ông nghe rõ chưa , chẳng có nghĩa gì cả. Ngay cả lúc này đối với họ tôi chỉ cảm thấy một cái gì gần như căm ghét. Đối với tất cả bọn họ

Đê gê đang ngấm nghĩa móng tay của mình. Chàng

nói :

- Tôi chưa hoàn toàn bị thuyết phục bởi tính vô liêm sỉ của bà - Chàng thở dài - Bà làm tôi nhớ lại một nhà thơ móc cồng nào đó... Còn đối với Hầu tước Philip-đuy-penxi , bà cố dành cho ông ta chút triu mến âu yếm nào không... một chút tình cảm khá nồng nhiệt nào không?

Nàng lắc đầu mạnh đến nỗi tóc nàng xù lên. Nàng nói : - Ôi , Đê gê , anh chẳng hiểu nổi đâu. Đàn bà cần có ảo tưởng. Họ phải tìm mọi cách để sống. Đàn bà cần yêu và được yêu biết bao. Kỉ niệm về ông ấy luôn đeo đuổi tôi như một nỗi đau khổ vò xé tâm can. - Nàng đưa mắt xuống hai bàn tay mình. - Trong nhà thờ lớn ở Toulouse, ông ấy đã lồng một chiếc nhẫn vàng vào ngón tay tôi. Có lẽ đó là kỉ vật duy nhất của cuộc sống chung của hai chúng tôi , nhưng nó đã buộc tôi vào ông ấy. Tôi là vợ ông ấy , và ông ấy là chồng của tôi. Mãi mãi tôi là của ông ấy , và ông ấy là của tôi. Vì thế tôi sẽ tìm kiếm ông ấy. Thế giới rộng bao la , nhưng ông ấy vẫn còn sống ở một góc trời nào đó , chắc chắn tôi sẽ tìm ra ông ấy , cho dù tôi phải lang thang suốt quãng đời còn lại.

Giọngnàng nghẹn lại khi nàng hình dung mình già nua và tuyệt vọng đang lê bước trên con đường nóng bỏng.

Đê gê dang tay ôm lấy nàng. Chàng an ủi :

- Thôi , thôi. Anh

đã quá nặng lời đối với em , em yêu dấu , nhưng em cũng quá nặng lời đối với anh. Chàng ghì chặt nàng khiến nàng thét lên. Đoạn chàng buông nàng ra và lơ đãng nhét thuốc lá vào tẩu. Một lúc sau chàng nói :

- Được rồi ! Vì bà đã quyết định lao vào cái trò điên rồ này , để hủy hoại tài sản và có thể là cả cuộc đời bà , và vì chẳng ai ngăn được bà , bà dự định sẽ làm gì nào?

- Tôi không biết ! - Angielic nói. nàng suy nghĩ một lúc rồi nói tiếp :

- Tôi nghĩ rằng tôi sẽ cố tìm Calistere, nguyên trung úy ngự lâm. Nếu hẳn còn trí nhớ, hẳn là người duy nhất có khả năng giúp chúng ta gạt bỏ mọi nghi ngờ về người chết đuối ở Gasicourt.

Việc ấy đã làm rồi. - Đê gê nói một cách cộc cằn. Tôi đã tìm đến chỗ viên sĩ quan ấy, cho anh ta chén một bữa no say và tìm cách làm anh ta nhớ lại mọi việc. Cuối cùng anh ta thừa nhận rằng cái vụ người chết đuối ở Gasicourt đã đi tới một điểm có lợi cho anh ta, nếu tiếp tục điều tra thì sẽ đi đến chỗ tồi tệ. Nhưng anh ta thừa nhận rằng giữa xác chết và người tù bỏ chôn chỉ có đôi điểm na ná giống nhau.

- À, phải rồi! - Angielic thốt lên chứa chan hy vọng - Thế thì dấu vết người huỷ lang thang sẽ có lợi, cần theo dõi.

- Biết thế nào được?

- Chúng ta phải đi

Pontoise và hỏi các vị ở cái tu viện nơi người ta nhìn thấy gã.

- Việc ấy đã làm xong.

- A, đại loại là thế này, tôi đã nhận một cuộc điều tra ở vùng đó để đến gõ cửa tu viện.

- Đê gê, anh quả là một người kì dị!

- Hãy đứng yên. - Chàng nói thô lỗ. Cuộc đi thăm của tôi đã không đem lại chút ánh sáng nào cho vụ này.

Cha tu viện trưởng chẳng cho tôi biết gì hơn ngoài những điều đã nói với binh lính khi họ hỏi ông. Nhưng ông thầy thuốc tu viện còn nhớ một đôi điều, khi tôi gặp ông đang xới đất ở vườn thuốc. Ông ta thương hại anh chàng khốn khổ ấy quá và muốn rắc một ít thuốc lên những vết lở lói của anh ta, nên đã chui vào trong kho thóc, trong khi anh chàng kiệt sức đang ngủ say đến nỗi ông tưởng là anh ta đã chết rồi. "Anh ta không phải một người huỷ". ông ta bảo tôi thế. "Khi tôi nhấc các mảnh giẻ lên tôi thấy mặt anh ta không bị lở loét mà đầy sẹo"

- Như vậy thì đúng là anh ấy rồi, phải không? Đùng anh ấy rồi! Nhưng anh ấy làm gì ở Pontoie? Anh ấy lại trở về Pari phải không?

- Cũng vẫn cái điều đại dột mà một anh chàng như ông ta mắc phải vì một người đàn bà như bà.

- Nhưng anh ấy mất hút ở cửa ô thành phố. - Angielic sốt ruột lục lọi trong đồng giấy tờ.

- Tuy thế có người nói nhận ra anh ấy ở Pari

- Tôi cho là không thể

được. Ông ấy không tài nào vào thành phố được đâu. Trong suốt ba tuần lễ sau khi ông ta tẩu thoát có lệnh rất nghiêm ngặt phải theo dõi các ô cửa. Rồi việc phát hiện ra cái xác chết ở Gasicourt và những cuộc điều tra của Arnaud de Calistere đã chấm dứt cơn kích động. Hồ sơ đã xong. Để cho thật chắc chắn, sau đó tôi đã lục lọi đồng hồ sơ lưu trữ. Chẳng có gì thêm về vụ này.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm lấy hai người.

- Anh chỉ biết có thể thôi à?

Viên sĩ quan đi qua lại trong phòng một chốc rồi trả lời:

- Không.

Chàng tiếp tục gặm cái cán tẩu, mắt nhìn nằng chằm chằm.

- Không! - Chàng rít lên giữa hai hàm răng.

- Cái gì thế? Anh nói đi!

- Được, thế này nhé... khoảng ba năm trước đây tôi có một người khách, một linh mục trẻ có đôi mắt sùm sụp trên một khuôn mặt xanh xao vàng vố, giống như những anh chàng chẳng hề nhận được sự cổ vũ nào cả nhưng lại quyết tâm cải cách thế giới. Ông ta muốn tôi và ông Đê gê năm 1661 được cử làm luật sư bảo vệ tại phiên tòa Bá tước Perắc có phải là một không. Ông ta đã hoài công tìm kiếm trong đồng cộng sự của tôi ở tòa án và khó khăn lắm mới nhận ra tôi trong bộ quần áo cai tù chán ngắt. Sau khi tôi quả quyết rằng tôi đúng là Đê gê mà ông ta đang tìm

, ông ta nói rằng ông ta là cha Ängtoan thuộc dòng tu do Ngài Vincent sáng lập. Trước kia ông ta là cha

tuyên úy của nhà tù và với danh nghĩa đó ông ta đi cùng Bá tước Perác đến giàn thiêu.

Bất giác Angielic như thấy hiện lại trước mắt nàng dáng vẻ của vị linh mục , ngồi gù lưng trước ngọn lửa giàn thiêu như một con đé lạnh cóng.

Đê gê nói tiếp:

- Ông ta hỏi vòng vo xem tôi có biết bà vợ của Bá tước Perác hiện giờ ra sao không. Tôi bảo là tôi có biết , và nói rằng tôi muốn biết ai đã quan tâm nhiều thế đến một người đàn bà mà mọi người đã quên tên. Ông ta hơi lúng túng nói rằng người đó chính là mình. Nhiều lúc ông ta nghĩ rằng bà hẳn phải buồn bã , cô đơn lắm và đã cầu nguyện cho bà. Ông ta hy vọng rằng cuộc đời cuối cùng sẽ độ lượng đối với bà. Tôi không hiểu sao nhưng tôi nhận thấy trong những biểu hiện quan tâm của ông ta có điều gì đó không thật. Trong nghề của tôi lắm khi người ta có thể phát hiện một điểm không thật trong thái độ lung tung như vậy. Thế nhưng tôi vẫn bảo cho ông ta những điều tôi biết.

- Đê gê anh nói những gì?

- Sự thật. Rằng bà đã thực sự thoát vòng gian khổ , rằng bà đã kết hôn với Hầu tước Penxi - Beli , và rằng bà là một trong những phụ nữ được người ta thêm chuộng nhất ở Triều đình nước Pháp. Cũng lạ thật , đáng lẽ tin đó làm ông ta vui thích thì trái lại nó làm ông ta hoảng hốt. Có lẽ ông ta nghĩ rằng bà đã bị giam hãm vào cảnh đọa đầy , do việc tôi nói để ông ta hiểu rằng bà sắp thế chân Montespan phu nhân trong vòng tay sủng ái của Đức Vua. Angielic kêu lên trong cơn tuyệt vọng :

- Ôi tai sao anh lại nói với ông ta những điều như thế? Anh quả là một con quái vật.

- Đó là sự thật đúng thế không nào? Người chồng thứ hai của bà lúc đó vẫn còn sống , và ngôi sao của bà đang lên cao trước con mắt của thế gian. Thế rồi ông ta hỏi tôi về con cái của bà. Tôi trả lời là chúng khỏe mạnh và tiến thân cũng khá ở triều đình. Trước khi ông ta cáo từ ra về tôi đã nói thẳng thừng với ông ta : 'Cha hẳn còn nhớ rất rõ cuộc hành hình ấy. Cái trò quỷ thuật đó rất ít khi xảy ra ". Ông ta giật nảy người "Ông muốn nói cái gì thế?"- Ông ta hỏi -"Tôi muốn nói " Tôi trả lời " Là tội nhân đã chuồn vào phút chót trong khi cha ban phước lành cho một cái xác chết khác. Hẳn cha phải hoảng hồn khi cha nhận ra việc đánh tráo " "Tôi thề là tôi chẳng nhận thấy gì...". Ông ta nói. Thế là tôi quay lại , đối mặt với ông ta " Vậy thì đến khi nào Cha mới nhận thấy , thưa Cha... ?"

Mặt ông ta trắng bệch như hai bàn

tay của ông ta vậy."Tôi không biết ông định nói gì". Ông ta nói , cố sức thoát khỏi cạm bẫy."Có , ông có biết ". Tôi nói "Cha cũng biết rõ như tôi rằng Bá tước Perac không chết tại giàn thiêu. Và rằng chẳng mấy ai biết điều đó. Chẳng ai bỏ tiền ra thuê Cha phải giữ kín vụ này. Cha không can dự vào âm mưu này.

Nhưng Cha biết. Ai nói cho cha biết?".

Ông ta tiếp tục giả câm rồi chuồn thẳng.

- Thế mà anh để ông ta đi à? Lẽ ra anh không nên làm thế , Đê gê ! Lẽ ra anh phải buộc ông ta nói. Lẽ ra anh phải hãm dọa ông ta , ép buộc ông ta phải khai ra ai đã bảo ông ta , ai đã phái ông ta tới. Ai thế ? Ai ?

- Làm sao mà việc đó có thể xoay chuyển tình thế được ? - Đê gê nói. Bây giờ bà đã là Pen xi - Betli phu nhân rồi , đúng không?

Angielic đưa tay ôm đầu , Đê gê đã chẳng kể cho nàng nghe sự cố đó nếu chàng không cho là quan trọng.

Đê gê và nàng cùng nghĩ đến một điều : đâu đó đằng sau sự xuất hiện đột ngột của cha tuyên úy nhà tù này hẳn quất sự có mặt của người chồng đầu tiên của Angielic. Từ nơi ẩn náu của ông ta đã phái sứ giả này đến ? Làm thế nào ông ta tiếp xúc được với y?

- Chúng ta phải đi theo dấu vết của linh mục này - Nàng nói.

- Điều ấy cũng dễ thôi - Đê gê mỉm cười nói. Bà có thể trở thành một cảnh sát cừ đây , tôi sẽ miễn cho bà công việc đó. Đã mấy năm nay ông ta làm cha tuyên úy ở trại lao dịch Marseilles.

Việc tìm lại cha Antoine này kể cũng dễ dàng thôi , nàng nghĩ. Linh mục chắc chắn sẽ tỏ lộ với nàng tên

của người bí mật đã phái ông ta đến gặp Đê gê để thăm hỏi về số phận của Perac phu nhân. Thậm chí ông ta còn có thể biết rõ con người vô danh kia đang ở đâu. Mắt nàng ngời sáng và nàng cắn chặt môi trong khi các kế hoạch đang quay cuồng trong óc nàng.

Đê gê tiếp tục dò xét nàng với cái nhìn mỉa mai.

- Với điều kiện là bà phải có thể lọt ra ngoài Pari - chàng nói như để trả lời những ý nghĩ mà chàng dễ dàng đọc trên gương mặt nàng.

- Anh sẽ không ngăn cản tôi chứ , Đê gê ?

- Bà thân yêu của tôi ơi , tôi có phận sự phải ngăn cản bà. Bà có biết tôi khi nhận nhiệm vụ gì đó thì tôi cũng giống như con chó ngoạm chặt tà áo của một tội phạm không ? Tôi sẵn sàng cung cấp cho bà mọi thông tin mà bà có thể quan tâm , nhưng bà đừng trông mong tôi cho bà chìa khóa để đi ra ngoài cánh đồng rộng mở.

Angielic quay ngoắt lại để đối mặt với viên sĩ quan cảnh sát , với vẻ cầu xin tha thiết :

- Đê gê , bạn cố tri của tôi !

Gương mặt trẻ trung của chàng trở

nên lạnh lùng :

- Đức Vua đích thân giao nhiệm vụ cho tôi phải để mắt đến bà. Tôi không thể coi thường trách nhiệm nặng nề như thế.

- Thế mà anh bảo là bạn tôi.

- Chừng nào việc ấy không cản trở phận sự của tôi đối với Đức Vua.

Angielic cảm thấy toàn thân nóng bừng khi chợt nhận ra tính chất hai mặt của Đê gê. Nàng lại thấy căm ghét Đê gê như lâu nay nàng vẫn căm ghét . Nàng biết rõ rằng trong công việc chàng chỉ theo đuổi một mục đích duy nhất , vì thế chàng có thể dựng lên những hàng rào không thể vượt qua được trên bước đường của nàng. Một khi chàng đã đánh bẫy con mồi thế nào chàng cũng giết được nó . Chàng có thể giam cầm nàng như một viên cai ngục . Không một ai thoát khỏi tay chàng.

- Làm sao anh lại có thể nhận cái nhiệm vụ kinh tởm ấy khi anh biết rõ mười mười là nó sẽ nhằm vào tôi ? Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh !

- Tôi thừa nhận rằng tôi rất thích thú được ngăn chặn không cho bà làm một điều gì ngu ngốc.

- Đừng can thiệp vào đời tư của tôi ! Nàng hét lên - Trời sao mà tôi căm ghét anh thế , anh và loại người như anh. Anh và đồng bọn của anh làm tôi nôn mửa , những tên gián điệp , những kẻ chuyên tra khảo , những tên nịnh bợ bất cứ ông chủ nào ném cho chúng một khúc xương để mà gặm !

Đê gê thư giãn gân cốt và cười

vang. Không bao giờ chàng thích nàng nhiều như khi nhìn thấy cơn thịnh nộ , bốc lên từ nắm mồ sâu thẳm của cuộc sống dài các mà trong đó nàng đã chôn vùi quãng bí ẩn kia của đời nàng khi nàng còn là Hầu tước của các thiên thần , cái tính cách mà nàng lần đầu để lộ cho chàng thấy trong thế giới cận bã của Pari.

- Em yêu , hãy nghe đây - Chàng nâng cằm của nàng về phía mặt mình. Tôi rất có thể từ chối cái nhiệm vụ kia mặc dù Đức Vua đã giao phó cho tôi vì tiếng tăm của tôi. Ngài không phải không biết rằng nếu bà nảy ý định bỏ trốn , thì toàn bộ lực lượng cảnh sát Pari sẽ được huy động để chặn bà lại. Tôi đã định từ chối nhưng Ngài nói với tôi về bà với biết bao là quan tâm , biết bao là lo lắng , y như cánh đàn ông nói chuyện với nhau vậy... Và như tôi vừa nói với bà , tôi quyết định nhận lời vì làm như thế tôi có thể ngăn không cho bà lại một lần nữa hủy hoại toàn bộ cuộc sống của bà - Nét mặt chàng dịu đi , và chàng âu yếm ngắm nhìn khôn mặt chàng ôm giữ trong tay - Em bé bỏng điên rồ đáng thương của anh - chàng thì thầm - đừng thù hận ông bạn cố tri Đê gê về chuyện đó. Tôi chỉ muốn tránh cho bà cái công việc tai hại và nguy hiểm ấy. Bà sẽ mất tất cả và chẳng kiếm được gì. Và Đức Vua sẽ nổi cơn thịnh nộ , bà không thể trách Ngài mãi như thế được đâu. Hãy nghe tôi, Angielic, Angielic bé bỏng đáng thương...

Chưa bao giờ chàng nói tử tế với nàng đến thế, cứ như thể nàng là một đứa trẻ mà chàng thì đang ngăn

không cho nó làm điều tổn thương đến bản thân. Nàng chỉ muốn vùi mặt vào vai chàng và khóc nức lên.
- Hãy hứa với tôi đi - chàng nói - hãy hứa là sẽ không làm điều gì liều lĩnh, tôi cũng hứa sẽ bằng mọi cách giúp bà trong công việc tìm kiếm. Nào hứa đi.

Nàng lắc đầu. Nàng cũng muốn làm theo ý chàng, nhưng nàng lại ngờ vực Đức Vua, ngờ vực Đê gê. Họ thì lúc nào cũng tìm cách ngăn chặn nàng, giam hãm nàng. Họ chỉ muốn nàng quên và ung chịu. Nàng cũng chẳng tin mình. Một ngày nào đó nàng sẽ chán ngán đấu tranh, sẽ hèn nhát đầu hàng và tự nhủ: "làm như thế phỏng có ích gì?". Đức Vua sẽ lại gạ gẫm nàng. Nàng đơn phương độc mã đối phó với tất cả những lực lượng đang liên kết để ngăn chặn nàng tìm kiếm tình yêu chân chính.

- Hứa đi - Đê gê năn nỉ.

Nàng lại lắc đầu.

- Cứng cổ như lừa! - Chàng thở dài nói - Được rồi, từ đây sẽ là một thử thách xem ai trong hai ta là kẻ mạnh hơn. Vậy thì xin chúc may mắn. Hầu tước của các Thiên thần!

Angielic cố ngủ mặc dù ánh bình minh đang phủ trắng các cửa sổ phòng nàng, nhưng nàng không tài nào chợp mắt và ở nguyên trong trạng thái hào hứng lửng lơ, thể xác thư giãn, song tâm trí lại quay cuồng. Nàng cố sức theo dõi bước đường lang thang của người hủi, hình dung trong tâm trí hình ảnh chồng nàng đằng sau con người cô độc đó, và rùng mình nghĩ rằng bản thân nàng có thể đã từng gặp chồng nàng lê bước trên các ngã đường đi Pari. Chính cái chi tiết cuối cùng này đã làm hỏng hết ảo tưởng. Làm sao một tù nhân vượt ngục, biết rõ là mình đang bị truy nã và mọi chi tiết về mình ai cũng biết, lại cả gan trở lại tổ tò vò Pari? Giophay dờ perac không đến nỗi quá ngốc nghếch để làm một việc dại dột như thế.

Song ông ta có khả năng làm việc đó, Angielic nghĩ thầm, đó mới là bản chất của ông ta. Nàng cố đoán thử lúc ấy ông ta đang nghĩ gì. Liệu ông ta có trở lại Pari, cái thành phố to lớn đã lên án ông, ông sẽ chẳng tìm thấy người bạn nào, nơi ẩn náu nào. ngôi nhà ở Saint-Paul, cái lâu đài tráng lệ ông đã xây cho Angielic, đã bị tịch biên. Nàng còn nhớ ông đã đi lại nhiều lần từ Aquitaine đến thủ đô để giám sát các phu thợ. Lẽ nào Perac, với một cái án trên đầu, lại tính chuyện ẩn náu ở ngôi nhà ấy? Mát sạch sành sanh, có thể ông đã có ý định quay về tìm kiếm chỗ vàng và châu báu ông đã cất dấu ở một nơi mà ngoài ông ra chẳng ai biết.

Nàng càng suy ngẫm, khả năng ấy càng rõ hơn. Giophây dờ Perac rất có thể dám liều để chiếm lại của cải của ông. Với tất cả của cải đó ông có thể che chở bản thân ngược lại nếu trắng tay và cùng cực ông sẽ phải lang thang vô vọng. Nông dân sẽ ném đá ông và một ngày nào đó một tên sẽ tố giác ông. Nhưng với một vốc vàng ông có thể lấy lại tự do, ông biết rõ chỗ nào có thể thò tay lấy được chỗ vàng đó trong biệt thự Beautreillis của ông, nơi mà ông yêu quý từng bụi cây, đám cỏ.

Trong khi mãi theo dòng suy nghĩ, Angielic tin chắc là điều đó rất có khả năng. Nàng còn nhớ ông vẫn thường nhắc lại một câu châm ngôn đầy khinh miệt: "Có tiền mua tiên cũng được". Tham vọng của nhà vua trẻ là một ngoại lệ, nhưng nó vẫn có giá trị. Bây giờ thì nàng tin chắc lắm rồi: thế nào ông ta cũng đã trở về Paris, thế nào ông ta cũng trở về đây. Hồi đó Đức vua chưa nắm hết mọi việc, chưa tặng ngôi nhà ấy cho Hoàng thân Côngđê. Nó đứng đấy, hoang vắng như một ngôi nhà bị nguyên rủa, các cửa đều bị niêm phong, chỉ có hai người canh giữ: một tên gác cổng hoảng sợ và một lão bộc người xứ Basque chẳng biết chạy trốn nơi nào.

Tim Angielic đập thình thịch. Bỗng dưng nàng cảm thấy gần như chắc chắn.

"Chính mắt tôi đã trông thấy ông nhà... Phải rồi, tôi sẽ lại trông thấy ông nhà ở hành lang dưới... Tôi đã trông thấy ông nhà. Đó là cái đêm sau ngày hành hình. Tôi nghe có tiếng động ở hành lang và nhận ra tiếng chân của ông nhà."

Lão bộc người xứ Basque đã nói như thế vào một buổi tối khi ông tựa vào thành cái giếng kiêu trung cổ ở cuối vườn. Nàng gặp lại lão ngay sau khi nàng thu hồi lại Beautreillis.

"Ai mà chẳng nhận ra tiếng chân của ông nhà? Tiếng chân người què vĩ đại của xứ Lănggôđốc. Tôi châm

đền, và khi tôi đến chỗ ngoặt ở hành lang, ông nhà đang đứng đậy tựa vào vách của nhà thờ nhỏ. Ông quay lưng lại phía tôi... Tôi nhận ra ông nhà như một con chó nhận ra chủ nó, nhưng không nhìn thấy mặt ông. Ông đeo mặt nạ. Thành linh ông biến vào trong rừng và tôi không trông thấy ông nữa..."

Angielic đã chạy trốn trong cơn kinh hoàng. Nàng không muốn nghe câu chuyện dớ dẩn của lão già, cứ cho rằng lão đã trông thấy Madaranh.

Nàng ngồi dậy trên giường và lắc chuông một cách nóng nảy. Gienni cô hầu nhỏ tóc đỏ thay cho Therese bước vào. Ả khịt mũi tỏ vẻ nghi ngờ và khó chịu về mùi khói thuốc mà Đêgê đã để lại, và hỏi bà lớn cần gì.

- Đi tìm ông lão bọc ngay... tên lão là gì? ... À, đúng rồi, Patcalâu... lão Patcalâu.

Cô hầu nhíu mày:

- Mày biết quá đi chứ - Angielic nói - cái ông lão vẫn kéo nước giếng và mang củi vào nhà ấy.

Gienni nhìn nàng với vẻ nhần nhục của một kẻ không hiểu gì nhưng định tâm sẽ hoàn thành phận sự. Mấy phút sau ả tới trở lại báo tin lão Patcalâu đã chết từ 2 năm nay rồi.

- Chết rồi? - Angielic lặp lại-Chết rồi, trời ơi, kinh khủng quá.

Gienni không hiểu vì sao bà chủ lại xúc động đến thế khi nói đến một sự kiện mà hai năm trước bà toàn toàn không để ý đến, Angielic giữ Gienni lại giúp nàng mặc áo quần. Nàng cử động như một cái máy. Vậy là ông lão đáng thương đã chết và mang theo điều bí mật xuống mồ. Đạo ấy nàng bận ở Triều đình và thậm chí không đến được để nắm bàn tay người lão bọc trung thành lúc lão lâm chung. Giờ đây nàng phải trả giá đắt về việc lơ là phận sự đó. Những lời của lão hằn vào ký ức của nàng bằng những dòng chữ lửa: "Ông nhà đang tựa vào cửa nhà thờ nhỏ..."

Lao xuống cầu thang, nàng bước nhanh dưới những vòm cuốn duyên dáng của hành lang rồi mở cánh cửa nhà thờ. Đó là nhà thờ riêng của gia đình có hai chiếc ghế cầu kính được bọc bằng da Cócđôvan, và một bàn thờ bằng đá cẩm thạch nhỏ màu xanh lục, bên trên là bức họa hoành tráng của một họa sĩ Tây Ban Nha. Trong phòng sực nức mùi hương và nến. Angielic nhớ lại khi cha tu viện trưởng Lesdiguières ở Paris ông thường đọc kinh ở đây. Nàng quỳ xuống.

- Hỡi Thượng đế- nàng nói to - Con đã phạm nhiều tội lỗi; những hỡi Thượng đế, con cầu xin Người...

Nàng không biết nói thêm gì nữa.

Anh đã đến đây một đêm nào đó. Nhưng làm sao anh có thể vào tòa nhà này được? Làm sao anh có thể lọt vào Paris để về nhà? Anh muốn kiếm tìm cái gì trong nhà thờ riêng?

Angielic đưa mắt nhìn khắp mảnh đất thánh còn con này. Tất cả đồ đạc từ thời Bá tước Perác vẫn còn nguyên. Hoàng thân Côngđê không hề xê dịch một thứ gì. Ngoài tu viện trưởng Lesdiguières và chú tiểu đồng, không mấy người vào bên trong nhà thờ.

Nếu trong nhà thờ có một chỗ ẩn nấp thì điều bí mật có thể được giữ kín. Angielic đứng dậy và bắt đầu tìm kiếm rất kỹ. Nàng lấy ngón tay miết mọi kẽ hở của bàn thờ trạm trổ hy vọng tìm ra một đầu mối ẩn giấu.

Nàng nghiên cứu mọi chi tiết của bức phù điêu gỗ từng viên gạch tráng men trên sàn nhà và các tấm ván ốp tường. Cuối cùng sự kiên trì của nàng được đền bù thích đáng. Gần trưa nàng thấy hình như có một chỗ trên tường đằng sau bàn thờ

hình như rỗng, nàng thấp một ngọn nến và quan sát rất kỹ. Đường nét ổ khóa hiện ra trong một chỗ chạm trổ, nguy trang rất khéo.

Nàng loay hoay tìm cách mở nhưng rồi đành chịu bỏ cuộc. Cuối cùng với một con dao nhíp và chiếc chìa khóa nàng bật lớp gỗ và tìm thấy 1 chiếc hộp con. Thấy khó bề mở được nàng nạy tung nắp. Hộp rỗng

không.

Angielic áp chiếc hộp bảm bụi vào ngực. " Anh đến đây thật. Anh đã lấy mang đi chỗ vàng và châu báu, Chúa đã phù hộ anh."

Nhưng rồi gì nữa? Bá tước Perác đã ra sao, sau khi liều chết chiếm lại tài sản của mình?

Chương 3.:

Khi Angielic quyết định đi Saint-Cloud để tìm Pholôrimông nàng thấy rõ những điều Đêgê nhắc nhở là thực tâm. Bước lên xe ngựa nàng chẳng chú ý mấy đến kẻ "ngưỡng mộ" có gương mặt đỏ đứng bên dưới cửa sổ nhà nàng đã ba ngày nay, nàng cũng chẳng quan tâm đến hai anh chàng từ trong một quán rượu gần đây lao ra và bám theo mình khi xe nàng đi qua các phố. Nhưng nàng vừa qua khỏi cửa ô Saint-Honore thì một đội cảnh vệ vũ trang vây lấy cỗ xe và một viên sĩ quan trẻ lễ phép yêu cầu nàng quay trở lại Paris.

- Thừa bà lệnh của Đức vua.

Nàng phản đối viên sĩ quan lập tức chìa cho nàng xem một tờ lệnh có chữ ký của La Rêni, cảnh sát trưởng chỉ thị cho họ không

được để Plexi Beli phu nhân rời thành phố.

" Lại Đêgê bày ra chuyện này rồi!" Nàng nghĩ-Anh ta hoàn toàn có thể giúp đỡ nàng nhưng anh ta chẳng chịu. Anh ta sẽ cung cấp cho nàng mọi thông tin có thể được về vụ chồng nàng biến mất nhưng anh ta cũng sẽ làm mọi cách để thi hành lệnh của Đức vua.

Nàng nắm chặt tay và nghiến răng ra lệnh cho xà ích quay xe lại. Sự can thiệp vào những gì nàng muốn thực hiện đã khơi dậy bản năng chiến đấu của nàng. Giophây đờ Perác dù bơ vơ và bị truy nã vẫn tìm cách lọt được vào Paris. Được, nàng sẽ ra khỏi Paris ngày hôm nay cho mà xem.

Nàng cử người đến Saint-Cloud và sau đó chẳng bao lâu Pholôrimông đã đến cùng với người bảo trợ.

Người này cho biết : theo chỉ thị của nàng ông ta đã bắt đầu thương lượng về việc bán chức vụ của Pholôrimông. Ngài đờ Lô-nê muốn mua cho cháu trai của mình và sẵn sàng trả giá cao. " Chúng ta sẽ bàn về chuyện ấy sau". - Angielic nói. Nàng muốn trước khi bỏ đi và vì thế khiến Đức vua nổi giận phải lo chu tất cho các con mình khỏi bị phiền phức lôi thôi.

- Tại sao con lại phải bán chức vụ của con? - Pholôrimông hỏi. Mẹ đã tìm cho con một việc tốt hơn rồi sao? Con có phải trở lại Versailles không? Con đang làm việc

rất tốt ở Saint-Cloud. Ngày cả Hoàng đệ (em của vua Luis 14) cũng nhận thấy điều đó. Sác-lơ hăngry reo hò mừng rỡ khi gặp lại Pholôrimông. Nó tôn sùng anh cả và Pholôrimông cũng yêu quý em. Mỗi lần đến Paris, Pholôrimông đều kiệu em trên vai và cho nó nghịch thanh kiếm của mình. Cậu ta mừng rơn khi nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của Sác-lơ hăngry.

- Em con là đứa bé xinh nhất trần gian, phải không mẹ? Đúng ra Thái tử là nó, chứ không phải cái thằng đàn độn kia.

- Pholôrimông cháu nói năng phải thận trọng nhé, tu viện trưởng Lesdiguières nhắc nhở.

Angielic nhìn đi chỗ khác trong khi đó Sác-lơ Hăngry tóc vàng mồm mĩm và hồng hào đang giương đôi mắt xanh đáng yêu chăm chăm nhìn ông anh trai da ngăm ngăm. Mỗi lần nhìn cái đầu xoắn tít của đứa con trai sinh với Philip nàng đều cảm thấy bơ vơ và hối tiếc. Tại sao nàng lại lao vào cuộc hôn nhân ấy? Vừa rồi Giophây đờ Perác có cử người về tìm nàng và qua người này ông được biết nàng đã tái giá. Quả là một tình thế bi đát không tìm ra lối thoát. Lẽ ra Chúa không nên để xảy ra một việc như thế.

- - - - -

Angielic mất rất nhiều công phu để giấu kín công việc chuẩn bị rời khỏi Paris. Nàng sẽ gửi Sác-lơ Hăngry và chị bảo mẫu Bác-bơ và các gia

nhân khác đến lâu đài Plexi ở Poatu . Dù giận dữ Đức vua cũng không thể trút giận vào đứa bé và tài sản của cựu thống chế của mình. Nhưng đối với Pholôrimông nàng có những kế hoạch khác, quan trọng hơn.

"Chắc chắn Đức vua sẽ rất giận ta" nàng tự nhủ như để trấn an mình. " Nhưng làm sao Ngài có thể phản đối việc ta đi Macxili một chuyến? Ta sẽ trở về..."

Để đánh lạc hướng mọi sự nghi ngờ và để tỏ ra biết phục tùng nàng cho mời anh trai mình là Gôngxotăng đến nói rằng nàng đã có thì giờ để cho họa chân dung hai con trai nàng. Trong khi nàng vật lộn với sổ sách kế toán, chỉnh đốn công việc chi tiêu, nàng nghe Pholôrimông bịa ra nhiều chuyện để dỗ em trai:

" Thiên thần con với nụ cười Thiên sứ nhỏ, yêu quá đi thôi!"

Chú nhóc háu ăn, béo như cha xứ, yêu quá đi thôi!"

Rồi nàng nghe thấy giọng nói của Tu viện trưởng Lesdiguieres " Pholôrimông cháu không nên chế giễu như thế. Cháu có thái độ quá bất kính đây. Cháu làm thế ta không yên lòng!" Chẳng chú ý đến ông Pholôrimông tiếp tục hát:

" Chú cừ non, gặm kẹo ngọt yêu quá đi thôi."

" Ma trời con, lắm trò quý, yêu quá đi thôi!"

Nó tiếp tục hát, nhại bản kinh cầu nguyện.

Sác lơ cười lẩn cười

bò, Gôngxotăng vẫn làu bàu như thường lệ, và hai mái đầu, cái vàng hoe, cái đen sẫm của hai đứa con trai Angielic hiện rõ nét dần trên bức vẽ, Pholôrimông đờ Perác, Sác lơ henry du Plexi-beli mỗi đứa phản ánh của một người đàn ông nàng yêu.

Một buổi tối khi Angielic đang ngồi trước lò sưởi thì Pholôrimông đến bên nàng.

- Mẹ ơi - nó đi thẳng vào việc - Chuyện gì đã xảy ra thế? Con nghĩ rằng mẹ không còn là nhân tình của Đức vua nữa vì Ngài cứ giam lỏng mẹ ở Paris.

- Pholôrimông! - Angielic thốt lên hơi bối rối - Việc gì đến con?

Pholôrimông biết rõ bản tính thất thường của mẹ, và hết sức cẩn trọng để tránh gây ra chuyện rắc rối với mẹ. Nó kéo một chiếc ghế đầu và ngồi dưới chân nàng ngược đôi mắt đen ngời sáng nhìn nàng một cách trìu mến. Nó biết rõ rằng như thế mẹ nó sẽ hoàn toàn bị tước vũ khí và phải khuất phục.

- Mẹ có phải là tình nhân của Đức vua không?

Angielic phân vân không biết có nên cho con trai một cái tát và chấm dứt ngay câu chuyện không nhưng rồi nàng tự kiềm chế, Pholôrimông chẳng có động cơ gì xấu xa. Nó hỏi một câu hỏi mà mọi người ở trong Triều đang đặt ra; từ quan đại thần cho đến tên thị đồng hạng

bét, tức là kết quả của cuộc " đấu kiếm" giữa Môngtêphăng phu nhân và bà Plexi beli phu nhân ra sao?

Nhưng vì bà thứ hai là mẹ nó nên nó quan tâm nhiều hơn, đặc biệt là từ khi những tin đồn về vị trí cao sang của bà trong bậc thang sung ái của nhà Vua đã nâng uy tín của nó trong các đồng sự. Các triều thần đang còn trong giai đoạn phôi thai này ra sức tranh thủ nó " Bớ tở bảo mẹ cậu bắt Đức vua làm gì cũng được".

thằng d'Aumale bảo nó. Cậu đang gặp may! Sự nghiệp của cậu đã an bài. Chớ có quên bạn cũ nhé. Xưa nay lúc nào tở cũng đứng về phía cậu, đúng không?". Pholôrimông ngẩng cao đầu tự cho mình là một cha Giôxép, ông cố vấn đầy quyền lực của Richelieu. Nó hứa sẽ phong cho Bernard đờ Chateaurou chức thủy sư Đô đốc và phong cho Philip đờ Aumale chức Bộ trưởng chiến tranh. Thế mà giờ đây mẹ nó định đưa nó ra khỏi cung Hoàng đế, lại nói chuyện bán chức vụ thị đồng của nó cho các công chúa nhỏ tuổi, và lui về nghỉ hưu tại Paris cách xa Triều đình ở Versailles.

- Mẹ có làm phiền lòng Đức vua không? Tại sao?

Angielic đặt tay lên vàng trán nhẵn lì của con trai, rẽ mấy cuộn tóc dày và đen xõa trên đầu nó. Nàng cũng cảm thấy buồn man mác giống như cái ngày Cantor xin phép mẹ ra trận, cảm thấy choáng váng giống như bao bà mẹ khác khi nhận thấy con cái mình bỗng nhiên trở thành những người có quyền tự định đoạt và suy nghĩ theo cách riêng của chúng.

Nàng dịu dàng trả lời câu hỏi của Pholôrimông.

- Đúng, mẹ đã làm phiền lòng Đức vua và Ngài rất giận mẹ.

Nó nhúu mày bắt chước vẻ hoang mang lo lắng nó vẫn nhìn thấy trên gương mặt các triều thần thất sủng. " Tai hại quá! Chúng ta sẽ ra sao bây giờ? Con xin đánh cược rằng mọi chuyện đều do con điếm Môngtophãng sắp đặt cả. Đồ chó đẻ!"

- Pholôrimông ! Con ăn nói như thế đấy à?

Pholôrimông nhún vai. Đó là kiểu người ta nói trong các phòng đợi của Triều đình. Bỗng nhiên nó có vẻ nhẫn nhục như thể nó đang đương đầu với thực tế, với quan điểm triết học của một kẻ đã từng chứng kiến bao cảnh thăng trầm.

- Con nghe nói mẹ sắp đi xa.

- Ai bảo con thế?

- Con chỉ nghe nói thôi.

- Chán thật. Tôi chẳng muốn bất cứ ai biết những dự định của tôi cả.

- Con sẽ không bảo cho ai biết cả, con xin hứa. Nhưng con cũng muốn biết mẹ định làm gì với con giờ đây khi mọi thứ đều đảo lộn cả, mẹ có định đưa con theo không?

Nàng cũng đã tính sẽ mang nó theo, nhưng sau đó lại thôi. Toàn bộ công chuyện đều do số phận định đoạt.

Thậm chí nàng cũng không biết làm thế nào để ra khỏi

Paris, hay sẽ nhận được thông tin gì của Cha Ăngtoan ở Marseilli, và việc đó sẽ xoay nàng theo hướng nào. Đem theo một đứa bé cho dù là một đứa trẻ linh lợi như Pholôrimông có khi lại là một bất lợi.

- Thôi đi con trai của mẹ, ta nói chuyện nghiêm túc nhé. Điều mẹ định nó với con không hấp dẫn lắm đâu, nhưng đã đến lúc con phải nhét một ít hiểu biết vào cái đầu ngốc nghếch của con rồi. Mẹ có ý định giao phó con cho bác con, bác đã đồng ý cho con vào một trong các trường thuộc dòng chúa cứu thế ở Poitou. Tu viện trưởng Lesdiguières sẽ đi với con và sẽ tiếp tục làm cố vấn và người hướng dẫn cho con trong khi mẹ đi xa.

Quả thật nàng đã đi thăm cha Reymông dờ Xăngxê và năn nỉ ông chăm sóc Pholôrimông, nếu cần và quan tâm đến việc giáo dục nó.

Pholôrimông bĩu môi đúng như nàng dự kiến. Nó trầm tư một lúc lâu, đôi mày nhúu lại. Angielic vòng tay ôm hai vai nó để giúp nó nuốt trôi cái tin không vui ấy. Nàng sắp sửa thuyết trình cho nó nghe về những niềm vui được học hành và của cuộc sống ở trường, thì nó ngẩng đầu lên và nói rất nghiêm chỉnh:

- Được rồi, nếu trước mắt con tất cả chỉ có thế thì con thấy chỉ còn có một việc phải làm là đi tìm Canto

- Trời ơi, Pholôrimông - Angielic thốt lên - đừng

nói đại, lạy chúa! Con không định chết đấy chứ?

- Chắc chắn là không - Thăng bé bình tĩnh trả lời.

- Thế tại sao con lại nói đến cái chuyện khủng khiếp kia là đi theo Canto?

- Bởi vì con muốn gặp lại em con. Con chán ngấy rồi. Con thà đi ra biển còn hơn cứ hát bằng tiếng la tinh với bọn dòng chúa cứu thế.

- Nhưng mà... Canto đã chết rồi, Pholôrimông ạ.

Pholôrimông lắc đầu.

- Không, em con đi đến với bố con.

Angielic sắp ngất xỉu. Hay là nàng mất trí?

- Gì .. gì cơ? Con nói gì vậy?

Pholôrimông nhìn thẳng vào mắt mẹ:

- Đúng, bố con... bố kia... mẹ biết rồi đấy... cái ông ma người ta định thiêu sống ở Quảng trường Giovê ấy.

Angielic im bật. Nàng chưa hề nói với các con về chuyện ấy. Chúng không chơi với các con của

Óoctăngxê, con chị gái của nàng thì có xẻo tai cũng chẳng bao giờ nhắc đến vụ bê bối khủng khiếp kia. Lúc nào nàng cũng nhạy cảm trong việc tránh cho chúng phải nghe những câu chuyện đàm tiếu, lo lắng không biết sẽ phải nói gì với chúng khi chúng phát hiện ra tai tiếng và số phận của cha chúng. Nhưng chúng chưa

hề hỏi nàng một câu nào về ông, và mãi đến lúc này nàng mới nhận thấy sự im lặng của chúng là bất thường. Sở dĩ chúng không hề hỏi nàng là vì chúng đã biết rồi

- Ai bảo con thế?

Như thế đã sắp xếp ý nghĩ của mình và chuẩn bị cho câu trả lời, Phơlôrimông ngáp ngừng nhìn mẹ và quay về phía lò sưởi, nhắc cái cời than và xếp lại mấy thanh củi đang cháy ở quãng giữa. Mẹ nó sao mà ngây thơ thế! Và sao mà dịu hiền thế! Bao nhiêu năm rồi nó nghĩ mẹ nó là một người khắc nghiệt. Nó vẫn sợ mẹ nó và trước kia Canto vẫn khóc bởi vì đúng vào lúc chúng hi vọng bà đến chơi với chúng thì bà lại bỏ đi. Nhưng gần đây nó nhận thấy mẹ nó cũng có những giây phút yếu đuối. Nó đã dò xét nỗi đau khổ ẩn sau nụ cười của mẹ, mà vì nó đã chịu đựng những nhận xét độc địa mà nó nghe người ta bí mật rỉ tai nhau về chuyện ai sẽ là người Đức vua sủng ái, nó đã có một thái độ chín chắn hơn về mẹ nó. Sẽ có ngày nó trưởng thành và ngay lúc đó nó sẽ bảo vệ bà.

Phơlôrimông quay nhìn mẹ với nụ cười rạng rỡ và dang hai tay ra như một người chiến thắng " Mẹ yêu quý..." nó thì thầm.

Nàng áp mái đầu gối của nó vào lòng. Chắc chắn trên cả thế gian này không đâu có đứa bé xinh xắn hơn, đáng yêu hơn. Nó đã kế thừa cái duyên dáng hấp dẫn trời phú của Bá tước Perắc.

- Con ơi con biết con giống bố con biết chừng nào không?

- Có, con biết. Cụ Pascalou bảo con thế.

- Pascalou! Hóa ra vì thế mà con biết!

- Cũng không hẳn thế - Phơlôrimông

huênh hoang - Cụ Pascalou là bạn thân của chúng con. Ngày trước cụ thường thổi tiêu và đánh trống éch cho chúng con nghe và kể cho chúng con mọi chuyện. Lúc nào cụ cũng bảo là con giống con người hào hoa phong nhã xấu số kia, người đã xây cất biệt thự Beautreili. Cụ biết người ấy khi người ấy còn là một cậu bé và cụ nói là con giống người ấy như đúc chỉ khác ở chỗ mặt người ấy bị một vết sẹo do kiếm chém. Thế rồi chúng con xin cụ kể thêm về con người thần kỳ ấy, con người việc gì cũng làm được, thậm chí có thể biến bụi thành vàng. Giọng người ấy vô cùng hấp dẫn nên mỗi khi nghe ông hát người ta cứ đứng lặng, đến cả từng thớ thịt cũng ngừng cử động. Ông đấu kiếm với mọi kẻ thù. Cuối cùng người ta ghen ghét ông đến mức đã thiêu sống ông một cách hèn hạ tại Quảng trường Giove. Nhưng cụ Pascalou nói rằng hầu như chắc chắn ông đã trốn thoát, vì cụ Pascalou trông thấy ông khi ông trở về nhà ở đây sau khi mọi người nghĩ là ông đã chết. Cụ Pascalou vẫn bảo rằng cụ sẽ yên lòng nhắm mắt khi biết được con người vĩ đại, chủ cũ của cụ vẫn sống.

- Tất cả đều đúng, con ạ. Bố con vẫn còn sống, còn sống thật.

- Nhưng một thời gian dài chúng con không hề biết con người đó là bố chúng con. Chúng con hỏi cụ Pascalou ông ta tên gì nhưng ông cụ không chịu nói. Cuối cùng cụ cho chúng con biết một điều bí mật lớn: đó là Bá tước Perắc, Hoàng thân Tuludơ và Aquitaine. Con còn nhớ là hôm ấy chỉ có hai đứa chúng con với cụ ở trong phòng dành cho gia nhân. Tất nhiên Bácơ cũng có mặt. Mụ nghe được câu chuyện thế là mụ nổi cơn tam bành lên. Mụ bảo cụ Pascalou là không nên kể cho chúng con những chuyện kinh khủng như thế. Có phải cụ muốn trút cái tội của người cha vào đầu bọn trẻ sau khi mẹ chúng đã cố gắng hết sức để cứu chúng khỏi số phận hẩm hiu không? Mụ cứ huyền thuyên như thế mãi, còn bọn con thì chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả, cụ Pascalou cũng vậy. Cuối cùng cụ Pascalou nói: " Thừa bà có phải bà định nói hai đứa bé này là con ông ấy không?" Bácơ há hốc mồm non như cá mắc cạn. Rồi mụ ta lấp bắp nom đến buồn cười. Nhưng mụ ngốc nghếch quá, cứ nghĩ như thế là xong. Chúng con cứ hỏi mãi mụ " Ai là bố chúng tôi, Bácơ? Có phải Bá tước Perắc không?". Một hôm Canto và con trói mụ vào một cái ghế trước lò sưởi rồi bảo mụ nếu mụ không cho chúng con biết sự thật và tất cả những gì mụ biết về ông bố thật của chúng con thì chúng con sẽ đốt hai gan bàn chân của mụ, như kiểu bọn lục lâm vẫn thường làm...

Angielic thét lên một tiếng

kinh hoàng. Có thể nào hai đứa trẻ này đã chịu lễ ban thánh thể mà lại không xưng tội... ! Pholôrimông cười phá lên hồi tưởng lại tất cả mọi việc.

- Khi bắt đầu hơi bông một tí mù phun ra hết, nhưng mù bắt chúng con phải thề là sẽ không bao giờ hở môi với bất cứ ai. Chúng con đã giữ lời hứa, nhưng, chúng con vui sướng và tự hào cha chúng con đã thoát khỏi nanh vuốt của bọn người đê tiện. Thế rồi Canto nảy ra ý định phải theo đường biển đi tìm cha.

- Tại sao lại theo đường biển?

- Bởi vì biển rộng bao la.

Vừa nói Pholôrimông vừa khoát rộng cánh tay. Hình như nó nghĩ rằng biển là một cái gì nó không có ý niệm rõ rệt, nhưng đó là cái cổng đi vào các lãnh địa trong đó mọi ước mơ sẽ trở thành hiện thực. Angielic có thể hiểu được.

- Canto có làm một bài hát - Pholôrimông nói tiếp - Con không nhớ hết lời nhưng rất hay. Đó là câu chuyện về cha chúng con. Em con vẫn thường nói: Đi đâu em cũng sẽ hát bài này nhiều người sẽ nhận ra đó là cha và sẽ bảo cho em biết cha ở đâu...

Angielic cảm thấy cổ họng thắt lại và mắt nàng rung rung. Nàng có thể hình dung cảnh hai mẹ con đi tìm kiếm người hát rong nhỏ bé hát về sự tích của con người truyền thuyết ấy.

- Con không đồng ý với em con - Pholôrimông nói - Con không muốn đi vì con rất thích công việc ở Versailles. Ta không thể đi xa trên đường sự nghiệp bằng biển cả, phải không? Nhưng Canto đã đi; Bácbo vẫn thường nói: "Chú ấy còn tệ hơn mẹ chú khi đã quyết tâm làm một việc gì". Mẹ ơi, liệu em đã gặp cha con chưa?

Angielic xoa đầu vuốt tóc con trai, không đáp. Nàng không thể nào nhắc lại một lần nữa là Canto đã hi sinh như các Hiệp sĩ của Chiếc giũa thần vì theo đuổi một bóng ma. Hiệp sĩ tí hon đáng thương! Chú bé hát rong đáng thương! Nàng có thể nhìn thấy khuôn mặt của nó, mắt nhắm nghiền, môi mím chặt, bập bênh trôi trong lòng biển xanh trong sâu thăm thẳm chuỗi đi như một hình ảnh chiêm bao.

- Bằng lời hát - Pholôrimông thì thầm, cùng mãi theo đuổi một dòng suy nghĩ.

Trước giờ nàng không hề biết cái gì đằng sau đôi mắt chân thật của nó. Thế giới tuổi thơ pha lẫn khôn ngoan và đại dột, đã từ lâu vượt xa phạm vi hiểu biết của nàng.

"Trẻ con đứa nào cũng có những ý nghĩ điên rồ" - nàng tự nhủ "điều tệ hại nhất là những ý nghĩ điên rồ của mình đã giúp chúng thực hiện ý nghĩ của chúng".

Pholôrimông ngồi im một lát, đoạn nó ngẩng đầu bối rối và buồn rầu.

- Mẹ ơi - Nó nói tiếp - Đức vua có lên án cha con không? Con đã nghĩ về điều này rất nhiều khiến con lo lắng vì Đức vua là một người công bằng.

Nó đau đớn nghĩ rằng Đức vua mà nó sùng bái có thể đã sai lầm. Để làm cho nó yên lòng, Angielic nói:

- Chính những kẻ đồ kỵ đã hại cha con... Đức vua đã tha tội cho cha con.

- Ôi con vui sướng quá - Pholôrimông kêu lên - Con yêu Đức vua, nhưng con còn yêu cha con hơn. Bao giờ thì cha con về? Đức vua đã tha thứ rồi, liệu cha con có được khôi phục lại chức tước của mình không?

Angielic thở dài. Lòng nàng trĩu nặng.

- Câu chuyện rắc rối vô cùng con ạ. Cách đây không lâu mẹ vẫn tưởng là cha con đã chết. Ngay cả bây giờ mẹ vẫn cứ ngỡ là mình đang nằm mơ. Cha con không chết mà trốn thoát và đã trở về đây tìm lại số vàng.

Đúng là như thế, nhưng thật phi lí. Mọi cửa ô Paris đều được canh giữ. Cảnh vệ được bố trí khắp nơi trong nhà này. Làm sao cha con có thể lọt vào trong được?

Nàng nhận thấy Pholôrimông nhìn mình với nụ cười đắc thắng. Đột nhiên nàng tin chắc thằng bé đã biết.

Nàng ngạc nhiên thốt lên:

- Con biết rồi phải không?

- Vâng-Nó ngả người về phía nàng thì thầm - Đi theo đường hầm dưới giếng - Nó đứng thẳng dậy và nắm

chặt tay nàng - Mẹ theo con.

Khi hai mẹ con đi dọc theo

gian phòng dài, nó cầm lấy ngọn nến ở cạnh cửa ra vào và kéo mẹ nó xuống bậc thềm dẫn vào trong vườn cây ăn quả. Trong ánh sáng mờ mờ của trăng thượng tuần, hai mẹ con tiến theo các lối mòn giữa những rặng cam được tía theo hình tròn cho tới khi họ đến bức tường ở cuối vườn um tùm cây cỏ. Một cây cột gậy, một cái khiên dài dầu năm tháng nằm trên chiếc ghế dài, cái giếng cổ có vòm bằng sắt tất cả gợi lại thời huy hoàng của thế kỷ mười lăm khi nơi này là một lâu đài đồ sộ với cơ man những mảnh sân nhỏ, các vua chúa nước Pháp sống ở đó.

- Cụ Pascalou chỉ cho chúng con lối đi bí mật - Pholôrimông nói - Cụ nói chính cha con đã từng giám sát việc xây dựng con đường hầm cũ khi Người cho xây ngôi nhà. Cha con đã trả rất nhiều tiền cho ba người thợ xây để họ giữ kín chuyện này. Cụ Pascalou cũng ở đây. Rồi cụ chỉ cho chúng con xem tất cả các thứ vì chúng con là con trai của cha. Mẹ nom kia.

- Mẹ chẳng nom thấy gì cả - Angielic vừa nói vừa cúi xuống cái hố đen ngòm.

- Khoan đã mẹ.

Pholôrimông đặt ngọn nến vào bên trong chiếc xô gỗ nẹp đồng treo ở ròng rọc, rồi từ từ hạ xuống.

Ánh đèn chiếu sáng bờ giếng ẩm ướt. Dây đến nửa chừng thì cậu bé thôi không dùng dây xuống nữa.

- Kia kia! Nếu nghiêng hẳn người mẹ sẽ nhìn thấy một

cánh cửa gỗ nhỏ bên thành giếng. Đó là lối ra vào. Khi chiếc xô dừng ngay phía trước, mẹ có thể mở cửa chui vào hầm. Nó rất sâu. Chạy dài dưới các nhà hầm của các nhà lân cận và dưới các thành lũy của pháo đài Bastilli. Kết thúc bằng một lối ra ở ngoại ô Saint-Antoine và thông với các hầm mộ cổ và dòng sông Xen xa xưa. Nhưng khi cha con cho xây lại, cha con kéo dài nó đến tận rừng Vincent. Ở đó sẽ có lối ra bên trong một nhà thờ nhỏ. Cha con thật sự nhìn xa thấy trước mẹ nhỉ?

- Làm sao con biết là đường hầm này vẫn còn dùng được? - Angielic thì thầm.

- Dùng tốt chứ! Cụ Pascalou đã bảo dưỡng chu đáo. Then cài cửa lúc nào cũng được tra dầu mỡ. Chỉ khẽ chạm là mở được ngay, và cái lò xo cửa ra đưa mẹ vào nhà thờ hoạt động rất tốt. Cụ Pascalou nói là phải chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng đợi ngày cha con trở về. Nhưng ngày ấy cha con không về, và cụ Pascalou, Canto và con thỉnh thoảng lại đến đợi cha ở nhà thờ. Chúng con lắng nghe và hi vọng nghe tiếng chân của cha-tiếng chân Người què vĩ đại của xứ Lãnggơđốc.

Angielic nhìn thẳng vào mặt con trai:

- Pholôrimông, Canto và con xuống giếng thật à?

- Thật chứ ạ - Pholôrimông uể oải đáp- và không phải chỉ một lần đâu

- Nó lại kéo cái xô lên, thở hổn hển vì phải ráng sức - Bác thợ thường vẫn ngồi đây đợi chúng con vừa đọc kinh vừa lằn trằn hạt, lòng bồn chồn lo lắng.

- Mẹ diên ấy cũng biết chuyện này à?

- Mẹ phải giúp chúng con kéo xô lên.

- Đáng lẽ mẹ không bao giờ được cho phép các con làm cái việc nguy hiểm ấy. Thế mà mẹ ấy chẳng nói gì với mẹ cả.

- Mẹ chẳng dám đâu. Mẹ đã sợ khiếp vía từ cái bận bị đốt lòng bàn chân rồi.

- Pholôrimông con đáng bị đòn.

Pholôrimông không đáp vì còn mãi bận lấy cây nến ra khỏi xô. Cái giếng lại tối om và bí hiểm. Angielic đưa bàn tay vuốt mặt, cô bình tĩnh suy nghĩ.

- Có một điều mẹ không hiểu được-Nàng nói và suy nghĩ một mình- Thế làm sao cha con có thể ra khỏi giếng một mình chẳng có ai giúp đỡ?

- Không có gì - Ở thành giếng có những bậc thang bằng sắt nhằm mục đích đó. Song Pascalou không muốn chúng con sử dụng vì chúng con còn nhỏ quá, còn cụ thì già lắm rồi. Vì thế chúng con phải thỏa thuận với

Bác bô đề mụ kéo chúng con lên, mặc cho mụ càu nhàu. Khi Pascalou biết lão sắp chết lão cho mời con đến. Lúc ấy con đang ở Versailles. Tu viện trưởng và con nhảy phóc lên ngựa và đến chỗ lão. Nhìn lão bộc qua đời buồn thật mẹ ạ. Con cầm thay lão đến giây phút cuối cùng.

- Thế là phải,

con ạ.

- Lão bảo con: " Cậu phải trông nom cái giếng cho đến ngày ông chủ trở về" Con hứa sẽ làm. Cứ mỗi lần trở lại Paris con đều xuống giếng kiểm tra xem các máy móc có hoạt động không.

- Một mình à?

- Vâng, con chán Bác bô lắm rồi. Và lại nay con đã lớn rồi, đủ sức xoay xở một mình.

- Con xuống theo các bậc thang sắt?

- Vâng, dễ thôi, mẹ ạ.

- Tu viện trưởng có ngăn con không?

- Ông không hề biết. Ông ngủ say. Theo con, ông không nghi ngờ tí gì về chuyện ấy.

- Người ta chăm sóc con cái chúng tôi cẩn thận như thế đấy - Angielic chưa chát nói - Pholôrimông này, một mình con ban đêm trong hầm tối như thế không thấy sợ sao?

Cậu bé lắc đầu. Giả dụ như nó cảm thấy sợ hãi nó cũng chẳng thú nhận. " Cha con ngày trước rất thích hầm mỏ, con nghe nói thế. Có lẽ vì thế con thích ở trong lòng đất".

Nó ngẩng lên nhìn mẹ, rất khoái trá về vẻ khâm phục mà mẹ nó không thể nén được. Dưới ánh trăng, nàng nhận ra đôi môi trẻ ra khinh miệt và đôi mắt đen ngời sáng cái vẻ tinh quái của người hát rong cuối cùng, vốn thích gây ra những vụ tai tiếng và làm đảo lộn sự thỏa mãn thấp thỏm của giới trưởng giả.

- Mẹ ơi, nếu mẹ muốn con sẽ đưa mẹ đi qua đường hầm.

Chương 4.:

Tàu Galê của Hoàng gia tiến vào cảng Marseille. Giống như một tấm gương màu xanh, vũng tàu phản chiếu màu đỏ rực của các cờ đuôi nheo bằng lụa, tua vàng bay trong gió. Ở đỉnh cột buồm pháp phới các cờ hiệu màu đỏ thêu kim tuyến của hải quân Hoàng gia.

Trên bến tàu không khí tung bừng náo nhiệt. Những người bán cá bê những sọt tôm cua, sò ốc và những người bán hoa ôm cả sọt vả và mimosa, dưa và cầm chướng lao đến chỗ chiếc tàu đẹp đẽ kia sẽ thả neo, vừa chạy vừa gọi nhau í ới. Rồi đến lượt những người ăn mặc lịch sự dạt theo chó cảnh những người đánh cá đội mũ đỏ đã tạm dừng tay vá lưới. Hai người phu khuân vác Thổ Nhĩ Kỳ mặc quần đỏ và xanh lục, ném bịch xuống đất những bó cá khô to tướng vác trên vai rồi ngồi xuống để rút từ khăn quàng vai ra những chiếc tẩu thuốc lá. Việc tàu Galê Hoàng gia cập bến tạo cho họ cơ hội nghỉ tay rít mấy hơi thuốc trong khi đó toàn bộ hoạt động náo nhiệt của bến cảng dịu hẳn đi. Viên thuyền trưởng giám sát việc bốc hàng các thương nhân hò hét chạy lên chạy xuống theo sau là các nhân viên và kế toán đã kịp đặt cân xuống để xả hơi trong chốc lát. Họ ùa tới chiếc tàu như ùa tới một đám rước không cốt để ngắm vẻ duyên dáng của nó khi nó lướt trên mặt nước và các sĩ quan mặc đồng phục viên đăng ten mà để xem các tội phạm đang chèo tàu. Đó là một quang cảnh kinh khủng

khiến đám phụ nữ phải làm dấu thánh tuy họ vẫn dán mắt nhìn.

Angielic đứng lên từ cỗ xe chở pháo, nơi nàng đã ngồi đợi suốt bao nhiêu tiếng đồng hồ. Flipot mang chiếc túi đi theo sau nàng. Hai người hòa lẫn vào đám đông.

Đến gần Tháp Saint-Jean tàu Galê trông như một con chim to lớn vẻ ngập ngừng. Ánh nắng lấp lánh trên những nét chạm thiếp vàng. Cuối cùng nó lướt về phía bến cảng với hai mươi bốn mái chèo quạt mạnh, khuấy động làn nước thành những cuộn trắng xóa. Nó trở buồm hướng về phía biển khơi, cái mũi tàu dài thon thả, bằng gỗ mun chạm hình một tiên cá khổng lồ và phô bày cho khán giả dạo chơi trên cầu cái đuôi tàu chạm trở. Bên trên là mái rạp đồ sộ bằng những mảnh gấm màu đỏ và vàng, nơi tụ tập của các sĩ quan.

Một nhóm sĩ quan quân phục chính tề xuất hiện trên khoang lái bên cạnh cầu thang gỗ. Một trong số họ ngã người về phía trước, nhấc chiếc mũ cắm lông chim và giơ lên vẫy về phía Angielic. Nàng quay lại thờ phào khi thấy một nhóm tiểu thư đài các và công tử hào hoa từ trong một cỗ xe bước ra. Một tiểu thư tóc đen đường nét thanh tú có những nốt ruồi giả trên mặt mừng rỡ kêu lên: " Ôi Vivome đáng yêu! Mặc dù là thủy sư đô đốc và có nhiều quyền lực hơn cả Đức vua tại Marseille chàng vẫn dễ thương và giản dị làm sao! Chàng nhìn thấy chúng ta và vẫy mũ chào mà không hề một phút đắn đo".

Khi nhận ra Công tước Vivonme, Angielic vội vàng chen vào giữa đám đông. Em trai của Môngtêphăng phu nhân nện gót giày đỏ trên vỉa hè nhót nháp tiến thẳng về phía tiểu thư tóc đen hai tay dang ra phía trước

- Thật là sung sướng được gặp lại tiểu thư ở bến cảng này, Ariane xinh đẹp và đáng yêu. Cả tiểu thư Cassandra nữa. Còn kia có phải là Calistro thân yêu không? Hạnh phúc quá!

Trong cái cảnh nhộn nhạo và kiêu cách khiến cho các giám thị há mồm nhìn, Đô đốc và các bạn của ngài tay bắt mặt mừng. Bá tước Vivonme nom oai phong lẫm liệt nhất trong vai trò của một phó vương. Nước da rám nắng rất hợp với đôi mắt xanh và bộ tóc dài dày màu vàng hoe. Dáng người cao lớn của chàng khiến người ta không chú ý đến thân hình hơi béo của chàng. Như một diễn viên trung thực chàng đang đóng vai rất đạt. Vui nhộn, hoạt bát và nhanh trí chàng có rất nhiều đức tính của bà chị xuất sắc, người tình của Đức vua.

- Thật may mà tôi có thể cập bến hôm nay - chàng nói - Đúng ra tôi lại phải lên đường để đi Candia trong vòng hai ngày. Nhưng một trận bão gây ra quá nhiều thiệt hại và tình trạng sức khỏe của đoàn thủy thủ quá xấu, nên tôi phải cập bến Marseille. Nào các bạn đã có mặt cả ở đây, xin mời các bạn dự hai ngày tiệc vui vẻ nhé.

Cả nhóm giật mình khi nghe một tiếng nổ như tiếng súng lục. Một trong những người gác bọn nô lệ chèo thuyền đang vục ngọn roi da xua đám đông.

- Chúng ta đi nào các bạn thân yêu - Vivonme nói - đặt hai bàn tay đi găng da trắng sực mùi nước hoa lên vai các tiểu thư - Bọn tù sắp sửa lên bờ. Tôi đã cho phép khoảng năm chục tên trở về trại trong vụng nhỏ Rocher để chôn một tên trong bọn chúng, tên này đã đại dột chầu trời trong khi chúng tôi đang tiến vào cảng. Chính vì thế mà chúng tôi đến hơi chậm. Ông chỉ huy phó của tôi đề nghị ném xác hẳn xuống biển như thường lệ khi tàu Galê ở ngoài khơi và tôi đã đồng ý. Nhưng cha tuyên úy phản đối. Ông nói sẽ không đủ thì giờ cho ông đọc kinh như thường lệ và tiến hành các nghi lễ và ông ta không thể đối xử với một linh hồn Giatô như thể là một linh hồn chó được, và tóm lại ông ta muốn mai táng các xác ấy. Tôi đồng ý vì chúng tôi ở rất gần cảng và kinh nghiệm cho tôi biết rằng cuối cùng vị Cha dòng Laza bé nhỏ này thế nào cũng thắng. Một khi ông ta đã có một ý niệm trong đầu thì không một cách nào dù mềm mỏng hay cứng rắn có thể làm

ông ta thay đổi. Vậy ta đi nào, tôi muốn đưa các bạn đến hiệu Scevola để dùng một chút pistachio sherbet và cà phê Thổ nhĩ kỳ.

Họ ra đi trong khi người gác tiếp tục quất roi ở dưới chân ván cầu, như một người dạy sư tử giục các con thú chui ra khỏi chuồng tiến vào đấu trường.

Từ trong thân tàu vang lên những tiếng xích kéo loảng xoảng và những giọng the thé. Có tiếng xì xào trong đám đông khi những tù nhân đầu tiên xuất hiện trên ván cầu, thân hình họ linh kinh những chuỗi xích dài mà họ mang trên vai hay ở cánh tay, để cho trọng lượng của chúng không phương hại đến thể đứng của họ. Họ nối đuôi nhau đi qua tám ván nối liền con tàu với bến cảng. Họ bị xích bốn người một. Họ cuộn những mảnh giẻ quanh mắt cá, nơi các xích sắt khớp với nhau nhằm bảo vệ da thịt, nhưng nhiều mảnh đã loang lổ máu. Đám đông, cả đàn ông lẫn đàn bà, làm dấu thánh khi đám tù đi qua.

Họ đi chân đất, tay luôn gãi chỗ lở và mắt cụp xuống. Quần áo họ mặc trên người chỉ vền vện có một cái

somi và một quần len đỏ thắt bằng một dây lưng rộng bản trước kia vốn là màu trắng, tất cả đều nhuốm nước biển và bốc lên một mùi khắm không thể chịu nổi. Phần lớn họ đều để râu dài. Chiếc mũ lưỡi trai bằng len đỏ kéo sụp xuống tận lông mày che lấp bộ tóc bện của họ. Một số đội mũ lưỡi trai màu xanh lục, chứng tỏ những ngày này vốn là những "tay chơi".

Toán đầu đi qua không hề nhìn ngang nhìn ngửa. Những toán tiếp theo hiển cho công chúng cái cảnh tượng mà họ đang chờ đợi. Anh nào anh nấy mắt sáng trưng sán đến chỗ phụ nữ với những lời tán tỉnh thô bỉ và những cử chỉ tục tĩu. Một trong những "tay chơi" trêu chọc một công dân trầm tĩnh chỉ vì theo hấn đúng ra hai người phải đổi chỗ cho nhau.

- Vui lắm hử? Đồ khốn kiếp! - Người gác tù vung cao chiếc roi bằng sợi gai quất vào làn da vốn đã đầy vết thương đóng vẩy. Đám phụ nữ há hốc mồm tỏ vẻ thương hại.

Tuy nhiên một toán lính mới lại xuất hiện, người nào người nấy cũng cầm mũ trên tay. Mũi họ mấp máy và liền sau đó người ta nghe thấy tiếng rì rầm cầu kinh. Đám đông im bật, trang nghiêm. Hai tù nhân bước xuống cầu ván khiêng một cái xác bọc trong vải buồm. Đằng sau họ là Cha tuyên úy. Chiếc áo thụng đen Cha đang mặc tương phản với đám giẻ rách màu đỏ của tù nhân.

Angielic đăm đăm nhìn Cha. Nàng không chắc có thể nhận ra Cha. Đã mười bốn năm rồi nàng không gặp ông và lần cuối cùng lại là trong hoàn cảnh chẳng lấy gì làm vui vẻ đáng để nhớ.

Toán tù nhân ít ỏi đi qua, tiếng xích va lách cách vào đá lát đường. Angielic túm lấy ống tay áo Flipot.

- Bám lấy linh mục. Đó là Cha Antonie. Khi nào đuổi kịp ông ta thì bảo ngay-nghe cẩn thận đây - bảo ngay ông ta: " Perác phu nhân đang ở đây, tại Marseille này và muốn gặp cha quán " Sừng vàng".

- Mời Cha vào-Angielic nói.

Linh mục ngập ngừng ở khuôn cửa vào phòng, nơi bà đại mệnh phụ này đang ngồi, phục trang giản dị nhưng đắt tiền. Rõ ràng ông cảm thấy lúng túng vì đôi giày thô kệch và tấm áo thụng dầu dãi, ống tay hơi tả hơi ngắn để lộ hai cổ tay rạm đỏ, nứt nẻ vì ngâm nước muối.

- Thừa Cha, thật không phải khi tiếp Cha trong phòng riêng - Angielic nói - Tôi đến đây vì một sứ mệnh bí mật và không muốn để lộ mặt.

Linh mục tỏ vẻ thông cảm và cho là đối với ông điều đó chẳng quan trọng gì. Ông ngồi xuống một chiếc ghế đầy. Bây giờ nàng đã nhận ra Cha. Trông Cha vẫn giống như cái đêm nàng nhìn thấy Cha ngồi xôm trước ngọn lửa giàn thiêu, hai vai rụt lại, nom giống một con dế rét cứng, chỉ có đôi mắt là ngời sáng khi Cha ngược lên nhìn.

Nàng ngồi xuống trước mặt Cha:

- Cha còn nhớ tôi không? - Nàng hỏi.

Một nụ cười khô héo thoáng trên đôi môi mỏng của Cha Antonie

- Tôi có nhớ.

Ông nhìn nàng

chăm chú, so sánh người phụ nữ trước mặt mình với con người phờ phạc, quần trí vào một buổi hoàng hôn mùa đông mà ông đã nhìn thấy đi lang thang quanh đám than hồng giàn thiêu bị ngọn gió thổi bay tang tóc.

- Ngày ấy bà đang mang thai - ông khẽ khàng hỏi-Chẳng hay là công tử hay tiểu thư?

- Con trai - Nàng nói-cháu sinh ra đúng vào cái đêm ấy. Nhưng cháu không còn nữa. Cháu chỉ sống đến năm lên chín - nghĩ đến Canto bất giác nàng quay nhìn ra cửa sổ - Địa Trung Hải đã cướp mất đứa con của tôi-Nàng trầm ngâm nói tiếp.

Màn đêm đã buông xuống. Tiếng la hét, tiếng í ới gọi nhau, tiếng hát hò vang lên từ các ngõ hẻm nơi những người thuộc nhiều quốc tịch khác nhau: Thổ Nhĩ kỳ, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Ả Rập, Nê pan, da đen và Anh điêng đi lại rộn rịp vào lúc các quán rượu và nhà chứa bắt đầu mở cửa. Từ đâu đó không xa nổi lên tiếng

đàn ghita, tiếp theo là một giọng hát âm. Một khúc nhạc chiều. Thế nhưng bên dưới tiếng ồn ào náo nhiệt đó vẫn rì rầm bản trường ca muôn thuở.

Cha Antonie vẫn dăm dăm nhìn nàng, trầm ngâm suy nghĩ. Hầu như không có một sợi dây liên hệ nào giữa người đàn bà kiêu diễm này với người thiếu phụ tuyệt vọng mà ông còn nhớ mãi. Bây giờ nom nàng rất tự tin, hoạt bát và đầy uy quyền. Ông lại nhìn nàng, cố tìm ra dấu vết của những thống khổ mà nàng đã trải qua. Ông không thể nhận ra nàng, và khó mà nhận ra được nếu không có cái nét buồn thoáng trên gương mặt khi nàng nhắc đến đứa con trai bạc phận.

Nàng quay lại nhìn Cha. Cha tuyên úy khoanh tay trên đầu gối như thể chuẩn bị ngồi lâu. Đột nhiên ông thấy sợ không dám nói điều gì. Nàng có thể buộc ông phải nói ra tất cả và sẽ đặt lên đôi vai ông một trách nhiệm nặng nề.

- Thừa Cha - Angielic nói - Tôi chưa hề biết - và bây giờ tôi muốn biết - những lời cuối cùng của chồng tôi ở giàn thiêu là gì... ở giàn thiêu - nàng nhắc lại - vào giờ phút lâm chung, chồng tôi đã nói điều gì?

Linh mục nhíu mày:

- Ước nguyện của bà hơi quá muộn, thưa bà - ông nói - Xin bà tha lỗi cho tôi đã không nhớ được. Bao nhiêu năm tháng đã trôi qua từ ngày ấy, và tôi, than ôi, đã chăm sóc phần hồn cho bao nhiêu người phạm tội rồi. Bà hãy tin tôi, tôi không thể thuật lại thật chính xác.

- Được rồi, nhưng tôi thì có thể. Ông ấy chẳng nói gì cả. Ông ấy chẳng nói gì cả vì ông ấy đã chết rồi. Họ đã trói một người chết vào cột, còn chồng tôi, vẫn còn sống, lúc ấy đang bị lôi xềnh xệch qua đường hầm trong khi công chúng dõi nhìn ngọn lửa thi hành bản án mà chồng tôi đã chịu một cách oan uổng.

Đức vua đã thú nhận với tôi điều đó.

Nàng đợi ở linh mục một cử chỉ ngạc nhiên hay có thể là phản đối, nhưng ông vẫn ngồi trơ như đá.

- Cha cũng biết rõ điều đó phải không? - Nàng thờ dãi nói - Cha đã biết từ đầu. ư

- Không, không phải từ đầu. Người ta đã đánh tráo tài tình quá đến nỗi lúc ấy tôi không hề mảy may nghi ngờ. Họ đã chụp lên đầu người tử tù một cái mũ trùm. Chỉ mãi sau đó tôi...

- Sau đó? Khi nào? Ở đâu? Ai đã cho cha biết? - Nàng nhào về phía trước, ngực nàng phập phồng, hai mắt rục rủa - Cha nhìn thấy ông ấy sau lúc thiêu?

Mục sư dăm dăm nhìn nàng. Giờ đây ông đã hoàn toàn nhận ra nàng. Nàng không hề thay đổi.

- Đúng thế - ông nói - Tôi đã nhìn thấy ông nhà. Bà hãy nghe tôi nói.

Thế là mục sư bắt đầu câu chuyện lạ lùng.

Việc đó xảy ra tại Paris vào tháng hai năm 1661, cũng vào cái đêm giá buốt khi cha Bécher qua đời, bị ác quỷ tra tấn và kêu thét lên: " Hãy tha thứ cho ta Perác ...".

Cha Antonie đang cầu nguyện trong nhà thờ nhỏ, bỗng một tín đồ khác dòng đến báo cho ông là có một người nghèo khổ cứ đòi gặp ông - một người nghèo mà lại dúi một đồng vàng vào bàn tay của người ngoài giáo hội. Người này không dám tổng ông ta ra. Cha Antonie trở lại phòng khách. Ông ta đứng ở đấy, tựa vào một

chiếc nạng chắc chắn, cái bóng lắc lư hầu như dị dạng của ông ta phản chiếu lên bức tường quét trắng được ngọn đèn dầu chiếu sáng. Trang phục của ông ta xứng hợp với con người. Ông ta mang một mặt nạ thép. Khi ông ta nâng mặt nạ lên, Cha Antonie quỳ xuống, cầu Trời giải thoát cho ông khỏi những cảnh tượng khủng khiếp, vì trước mắt ông là một bóng ma của người phù thủy mà ông đã nhìn thấy bị thiêu sống ở quảng trường Grève.

Bóng ma mỉm cười chế giễu. Ông ta cố nói, nhưng âm thanh duy nhất phát ra từ miệng ông ta nghe ồ ồ cha không hiểu gì cả. Thành linh bóng ma biến mất. Mãi một lát sau cha Antonie mới nhận thấy hóa ra là ông ta ngất đi và nằm trên phiến đá dưới chân ông. Ông trấn tĩnh lại và cúi xuống con người đang bất tỉnh kia, tuy chưa chết nhưng đang thoi thóp. Thân hình thực sự chỉ là một bộ xương. Nhưng hầu bao của ông ta đựng một tài sản ngọc cả mắt, toàn vàng và châu báu.

Trong số bao nhiêu ngày liền người khách vật vờ giữa cái sống và cái chết. Sau khi báo tin cho Cha cả biết điều bí mật ấy, cha Antonie đã tận tình chăm sóc ông ta.

- Ông ta đã đến trong tình trạng kiệt quệ. Khó mà tưởng tượng nổi làm thế nào mà sau khi bị tên đao phủ tra tấn đến như thế ông ta lại có thể làm được

cái việc phi thường đó. Một chân của ông ta, bên chân thọt, còn mang đầy các thương tích khủng khiếp ở đầu gối và đùi vì những cú đá bằng ủng da. Các vết thương vẫn há miệng gần một tháng, vì ông ta đã phải đi bộ suốt thời gian ấy. Một nghị lực như thế quả là một sự ngợi ca đối với loài người, thưa bà!

Con người đã từng là Bá tước Perác Tuludo đầy uy quyền nói với Cha tuyên úy thấp hèn: "Kể từ nay Cha là người bạn duy nhất của tôi".

Chính linh mục là người mà Bá tước đã nghĩ đến vào lúc ông cho rằng mình sắp chết sau khi dồn tất cả sức lực còn lại để trở về biệt thự Beautreillis. Đi bao nhiêu dặm đường để rồi ngã xuống khi sắp bước lên đài thắng lợi. Ông đã rời khỏi tòa nhà bằng một cửa bí mật trong vườn mà ông có chìa khóa, rồi ông lê chân khắp Paris để đến ngôi nhà giáo dân dòng Laza mà ông chắc sẽ tìm thấy Cha Antonie ở đấy.

Giờ đây ông phải chạy trốn vì ông không thể ở lại nước Pháp được. Cha Antonie chuẩn bị rời Paris đi theo một toán tù nhân xuống Marseille và để nhận nhiệm vụ mới ở đấy.

Giôphây đờ Perác nghĩ ra cách trà trộn vào đám tù nhân để đi Marseille. Ông cố tìm lại được tên đầy tớ cũ người Maroc tên là Cuaxi-Ba. Cha Antonie giấu chỗ

vàng bạc châu báu vào quần áo mình và trả lại cho ông sau khi họ đến Marseille. Sau đó không lâu Bá tước và người More trốn đi trên một chiếc thuyền đánh cá.

- Từ ngày ấy ông có gặp lại họ không?

- Không.

- Ông không biết gì về số phận của Bá tước Perác sau khi ông ấy chạy trốn ư?

- Không.

Nàng lại nhìn vào đôi mắt của Cha, rồi hơi rụt rè hỏi:

- Sau đó mấy năm Cha có đến Paris để hỏi thăm tin tức của tôi phải không? Ai phái Cha đến?

- Thế ra bà biết về việc tôi đến thăm Đêgê?

- Chính ông ấy bảo tôi.

Nàng sốt ruột chờ đợi Cha nói và khi thấy Cha ngập ngừng, nàng nhắc lại khẩn thiết: "Ai phái Cha đến?"

Cha tuyên úy thở dài:

- Thú thật là tôi không hề quen biết ông ta. Việc này xảy ra tại Marseille cách đây nhiều năm, lúc đó tôi đang bận bịu với bệnh viện tù nhân. Một thương nhân Ả rập trong số những người thường lai vãng đến cảng này đến gặp tôi. Anh ta bí mật báo cho tôi có một đám muốn biết về số phận của bà Bá tước Perác. Anh ta yêu cầu tôi đi thủ đô. Một luật sư tên là Đêgê cũng như một số người khác mà anh ta cho tôi biết tên có thể cung cấp tin tức cho tôi. Để trả công họ sẽ cho tôi một số tiền khá lớn. Tôi nhận lời vì nghĩ đến các tù nhân đáng thương của tôi. Nhưng mọi cố gắng của tôi để tìm ra ai đã phái anh ta đến đều thất bại. Anh ta không chịu nói

gì cả, chỉ cho tôi xem một chiếc nhẫn có gắn một con chim ruồi Tôpa. Tôi nhận ra đó là một trong chiếc nhẫn của Bá tước Perác. Tôi đi Paris để hoàn thành sứ mệnh. Ở đấy tôi được biết là phu nhân Perác đã trở thành vợ Hầu tước Plexi Beli, Thống chế của Đức vua. Bà ấy rất giàu có và có địa vị cao ở Triều đình, các con của bà cũng thế.

- Cha có sùng sốt khi nghe tin ấy không? Tôi đã tái giá trong lúc người chồng đầu tiên của tôi vẫn còn sống! Có lẽ lương tâm của Cha sẽ thanh thản hơn khi nghe tôi nói rằng Thống chế đã hi sinh ở Franche Cemplé, và sau đó tôi được coi như là hai lần quả phụ.

Cha Antonie không cảm thấy bị xúc phạm. Thậm chí ông còn khẽ mỉm cười nói rằng ông đã biết nhiều tình huống khá kỳ lạ, nhưng phải thừa nhận rằng chắc chắn Thượng đế đã dẫn dắt Angielic đi theo những con

đường khúc khuỷu quanh co. Ông cảm thông sâu sắc với nàng.

- Thế là tôi trở lại Marseille và khi người thương nhân trở về tôi nói cho y biết những điều tôi thu thập được. Từ ngày đó tôi không biết tin tức gì về y. Tôi chỉ biết có vậy, đúng thế, thưa bà.

- Cái người Ả rập kia - Angielic hỏi - Y từ đâu đến? Cha có nhớ tên y không?

Cha tuyên úy nhúu mày, suy nghĩ.

- Nãy giờ- cuối cùng ông nói - tôi cố nhớ lại tất

cả những gì tôi biết về y, tên y là Môhamét Raki, nhưng y không phải người Ả rập của vùng Biển đỏ có xu hướng ăn mặc như người Thổ Nhĩ Kỳ, trong khi những người ở miền duyên hải phía bắc châu Phi mặc áo choàng len gọi là burnous. Anh chàng này từ Angieri hat Maroc đến. Tôi chỉ biết có thế, chẳng còn gì để nói nữa. Còn một việc này, tôi nhớ có nói chuyện với y về một ông chủ của y mà tôi vừa sực nhớ ra tên:

Ali Mektub. Tôi nói với y về một tên nô lệ Ả rập tôi biết ở trại lao dịch mà ông chủ giàu có của y đã mua lại tự do. Ali Mektub là một tay buôn bán lớn về ngọc trai, bọt biển và các loại nữ trang rẻ tiền. Ông ta sống ở đảo Crete và theo chỗ tôi biết thì nay vẫn ở đấy. Có lẽ ông ta có thể kể cho bà điều gì đó về người cháu của ông ta, Mohamét Raki.

Ở Crete ư? - Angielic hỏi giọng tư lự.

Angielic và Flipot đi xuống khu cảng hi vọng tìm được một chiếc tàu có thể đưa họ đến các đảo vàng Mặt trời mọc. Hai người đang đi bỗng Angielic đứng lại dụi mắt ngỡ mình đang nằm mơ. Trước mặt nàng cách đó mấy bước là một ông già nhỏ bé vận quần áo đen, đang đứng trầm tư ở cạnh bên cảng, không hề để ý đến kẻ qua người lại và ngọn gió mistral đang quét mạnh vào chòm râu của lão. Qua cái mũ lưỡi trai thủy thủ, đôi

gọng kính đôi môi to, quần áo cổ lỗ và mấy cái lọ con con trong làn mây đặt dưới chân lão nàng biết chắc chắn đó là Savary, quân được sư này vẫn gặp trong Triều.

- Thầy Savary - Angielic gọi to.

Lão giật thót mình đến nỗi suýt ngã xuống nước, mắt chăm chăm nhìn Angielic qua cặp kính.

- Thế ra là bà, nhà ngoại giao bé nhỏ của tôi! Tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng sẽ gặp bà ở đây.

- Thế ư! Thật vậy, tôi có mặt ở đây hoàn toàn do một sự tình cờ.

- Hừm, đúng là cơ may đã tập hợp các kẻ mạo hiểm lại với nhau. Bà tìm đâu ra một chỗ tốt hơn thế để xuống tàu lao vào những cuộc phiêu lưu kỳ lạ? Sớm hay muộn tham vọng của bà cũng sớm đưa bà đến Marseille thôi. Điều đó đã hằn trên trán bà. Bà có ngửi thấy các mùi hương làm ta ngây ngất của những bờ biển này không? Hương thơm của những chuyến đi biển diệu kỳ. Lão vung hai cánh tay lên hoan hỉ. Hương liệu, ôi hương liệu! Bà có đánh hơi thấy những nàng tiên cá đang quyến rũ những thủy thủ dũng cảm nhất không? - Lão bắt đầu tính trên đầu ngón tay : Gừng này, quế này, nghệ này, đinh hương, rau mùi, cari và ông hoàng của tất cả : Hồ tiêu! Hồ tiêu! - Lão lại thốt lên mơ màng.

Nàng để mặc lão với những giấc mơ của lão vì vừa lúc ấy nàng trông thấy Flipot trở lại với một gã to lớn đội mũ đỏ của thuyền trưởng.

- Té ra bà là

người sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền lớn để đi sang đảo Crete? - Y kêu lên giơ hai tay lên trời - Tôi cứ nghĩ rằng bà là một bà lão điên rồ nào đó chẳng còn cái gì để mất ngoài nắm xương tàn. Bà đã lấy được tấm chồng nào để đầu óc trở lại tỉnh táo bình thường chưa? Hay là bà muốn kết thúc cuộc đời trong hậu cung của Đại đế Thổ Nhĩ Kỳ.

- Tôi đã nói là tôi muốn đi Crete chứ không phải Constantinople.

- Nhưng đảo Crete nằm trong tay người Thổ Nhĩ Kỳ. Ở đấy toàn bọn hoạn quan cả đen lẫn trắng chúng đến đấy để mua người với giá rẻ mạt cho chủ chúng. Bà đến đấy mà không bị cướp bóc dọc đường thì quả là may mắn.

- Ông có đi Crete không?

- Ô, cố nhiên là tôi đi - Viên thuyền trưởng làu bàu - nhưng tôi không định nói là tôi sẽ đến nơi.

- Cứ nghe ông nói ai cũng nghĩ là bọn cướp biển Bacbary đang chực sẵn ở ngay bên ngoài bến cảng này.

- Chính thế - Chỉ mới tuần trước người ta phát hiện ra một chiếc tàu Galê Thổ Nhĩ Kỳ đang hoạt động ở các đảo Hyeres. Thậm chí chỉ để dọa chúng tôi, hạm đội của ta không đủ sức. Lậy Chúa, thật là nhục nhã! Bà có thể tin rằng chẳng mấy chốc chúng sẽ phát hiện ra bà và thế là tất cả bọn buôn nô lệ ở Địa Trung Hải bất kể da đen, da trắng hay da nâu, người Giatô hay Thổ, người Becbơ hay cướp biển đều sẽ đánh nhau chí chết để giành lấy cái may mắn được bán bà cho một lão pasha khò khè nào đó. Bà nghĩ thế nào nếu bà bị tung qua ném lại trong một trò chơi như thế? - Y hỏi chỉ vào một thương nhân Thổ béo mập cùng đám tùy tùng đang đi xuống bến cảng.

Angielic mãi mê nhìn đám rước, một quang cảnh khá quen thuộc ở Marseille nhưng hoàn toàn mới lạ đối với nàng. Những dải khăn đồ sộ màu xanh lục và da cam bằng the nổi bật lên trên các khuôn mặt đen xạm như những quả bí ngô.

- Nom họ không có vẻ hung ác như ông tả - Angielic nói để trêu tức viên thuyền trưởng - và họ ăn mặc đẹp thật.

- Ôi dào! Vàng thật không lấp lánh bao giờ. Chúng biết là chúng ta đang ở trên lãnh địa của chúng ta. Bọn thương nhân bao giờ cũng là những kẻ xử sự đàng hoàng nhất ở Marseille. Nhưng một khi đã qua khỏi Đảo If thì chúng giở ngay trò cướp bóc, không, bà ơi, bà đừng nhìn tôi như thế. Tôi sẽ chẳng đại gì dính vào công việc của bà, Đức Mẹ sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho tôi.

- Thế còn tôi? - Savary hỏi - Bà có đưa tôi theo không?

- Ông cũng đi Crete sao?

- Đi Crete và xa hơn nữa. Chả giấu gì bà, tôi định đi Ba Tư, nhưng bà chớ nói cho ai biết đấy.

- Ông định giả tôi bao nhiêu?

- Tôi không giàu có gì, đúng thế, nên tôi đề nghị ba mươi livre. Viên thuyền trưởng cau mày - không được đâu. Cá với ông lẫn bà đây, có ba mươi livre ông không thể nào đi xa hơn Nice. Chẳng tương xứng tí nào với bao nhiêu rủi ro tôi sẽ phải chịu. Còn bà, thưa bà, bà, bà sẽ thu hút bọn Becbơ giống như cái xác chết thu hút cá mập vậy, xi bà tha lỗi về cách ví von ấy - Y nâng mũ trùm lên với một điệu bộ kiêu cách rồi trở về tàu đang đậu ở cạnh bến

- Bọn chúng cùng một giuộc với nhau cả, bọn thủy thủ Marseille này - Savary giận dữ nói - Chúng nó tham lam và lý tài như bọn Ácmani.

- Nói chuyện với các thuyền trưởng khác cũng chẳng được tích sự gì - Angielic nói - Động mở mồm là chúng bắt đầu nói đến hậu cung và nô lệ. Cứ như lời chúng thì ai đi biển rớt cuộc cũng rơi vào hậu cung của vua Thổ cả.

- Hay vua Tunis, vua Angieri, quốc vương Maroc, Savary nói thêm - Đúng, cũng lắm khi xảy ra chuyện đó. Nhưng không liệu thì chẳng bao giờ đi biển được cả.

Angielic thờ dãi. Từ sáng đến giờ đáp lại yêu cầu đó của nàng người ta chỉ toàn tỏ ra kinh ngạc, nhún vai hay từ chối. Một phụ nữ đi Crete một mình! Bà điên à!

Khà, bà thì phải có cả hạm đội hoàng gia hộ tống mới đúng chứ!

Savary cũng đã gặp những khó khăn tương tự, nhưng chỉ vì lão thiếu tiền.

- Chúng ta cùng hiệp lực vậy - Angielic bảo lão - nếu tìm được tàu tôi sẽ bao ông luôn.

Nàng cho lão địa chỉ quán trọ nàng đang ở, và sau khi lão ra đi tìm con tàu khác, nàng ngồi chốc lát trên một khẩu đại bác mới, trong số nhiều khẩu trên cảng mà chắc chắn người phụ trách quân nhu hải quân đã quên. Bây giờ hình như chúng được dùng làm ghế ngồi cho khách dạo mát trên khu cảng hơn là để nhả đạn vào các tàu Galê Bacbary

Các bà thuộc khi Canibê của thành phố đang ngồi ở đây đan len và đàm tiếu trong khi chờ đợi những người

đánh cá trở về. Cảnh đó là người bán hàng rong.

Angielic cảm thấy người đau ê ẩm và đầu nhức nhối vì nắng gắt. Nàng thèm thường nhìn các bà đội những chiếc mũ cói rộng vành để che mát những khuôn mặt có vẻ đẹp cổ điển với đôi mắt rất to và đôi môi dày. Đức tính vương giả đã ăn sâu vào trong người họ, ngay cả khi họ chửi rủa khách qua đường vì những người này không chịu mua hoa cắm chường và các bó hoa họ chia ra mời, hay tuôn ra những lời chào nồng nhiệt đối với ai dừng ở gian hàng của họ.

- Bà

mua cho tôi con cá tuyết này - Một người bán hàng gạ gẫm Angielic - Đây là con cuối cùng của tôi đấy. Xem này, óng ánh như đồng xu mới.

- Tôi chả biết làm gì với nó.

- Kìa, ăn chứ còn làm gì! Không ăn thì còn làm gì nữa?

- Nhà tôi ở xa, và tôi chẳng có gì để đựng cả.

- Cho nó vào bụng, cho vào trong ấy thì yên chuyện.

- Ăn sống à?

- Không, mang nướng trên lò than của các Cha dòng Capuchin (dòng tu Thánh Francois thuộc đạo Giatô). Đây, đây là một nhánh cỏ xạ hương, cho vào bụng nó mà nướng.

- Tôi chẳng có cái đĩa nào cả.

- Ra bãi biển nhặt một hòn đá.

- Cũng không có đĩa.

- Sao bà rắc rối thế! Dùng tay ấy!

Cuối cùng Angielic đành mua con cá cho xong nợ. Cầm đuôi con cá, Flipot lang thang đến một góc bến ke, nơi ba lão Capuchin cai quản một kiểu bếp ngoài trời đang dùng môi múc cháo cá từ một cái nồi lớn và phân phát cho người nghèo. Chỉ phải giả mấy sol là có thể nấu nướng trên hai lò than. Mùi cá nướng và cháo khiến Angielic chảy nước dãi và nàng chợt nhận ra là mình đói.

Bây giờ là lúc các công dân, ngay cả các nhà trưởng giả bảo thủ nhất đều xuống khu cảng để hít cái mùi thơm lạ lùng và tuyệt diệu ấy.

Cách chỗ Angielic không xa, một bà lão ăn mặc chỉnh tề đang bước xuống kiệu, theo sau bà là một cậu bé. Nó nhìn một cách thèm thường cảnh bọn cậu bơ cậu bắt đang nhảy lộn nhào trên các kiệu bông.

- Con chơi với chúng nó được không mẹ? - Nó van xin.

- Không, thậm chí không được nghĩ đến chuyện đó, Anathan - Người đàn bà giận dữ đáp - Chúng nó chỉ là lũ đầu đường xó chợ.

- Chúng nó lắm trò vui thế! - Thằng bé dỗi.

Âu yếm nhìn cậu bé, Angielic nghĩ đến Pholôrimông và Canto. Ngày xưa nàng cũng đã từng chơi như thế. Khó khăn lắm nàng mới thuyết phục được Pholôrimông đừng theo mình. Cách duy nhất là bảo rằng nàng chỉ đi vắng vài ba tuần lễ, có thể chỉ hai tuần thôi nếu gặp may. Nàng sẽ đi Lyon bằng xe trạm rồi xuôi sông Rhône bằng thuyền, tìm Cha tuyên úy và trở về nhà mình ở Paris trước khi cảnh sát của Đức vua phát hiện ra sự vắng mặt của nàng : " Đây sẽ là vô hay nhất tôi sẽ chơi ông, ông Đêgê ạ!" - Nàng tự nhủ.

Nhớ lại chuyến đi mạo hiểm của mình, tim nàng đập nhanh. Pholôrimông nói không sai: đường hầm vẫn hoàn toàn dùng được. Cái vòm kiến trúc thời Trung cổ được xây dựng bởi bàn tay thành thực về công trình mở, vẫn đứng sừng sững trước sức tàn phá của sự ẩm ướt sau một thời gian dài. Pholôrimông đã dẫn mẹ đi đến ngôi nhà thờ bỏ hoang đã đổ nát trong khu rừng Vincennes. Angielic tự hứa sẽ sửa sang ngôi nhà thờ đó để đón ngày ông chủ về. Nhưng liệu ông có thể về không? - Angielic băn khoăn - một khi ông đã gần như biệt vô âm tín.

Nàng xúc động ôm hôn con trai khi ánh bình minh vừa ló qua kẽ lá trong rừng. Nó dửng dưng, cũng kiêu

hãnh như mẹ và cũng biết giữ bí mật một cách tài tình. Nàng đã nói với con như thế trước khi hai mẹ con chia tay. Nàng nhìn theo cái cửa sập từ từ khép lại trên mái tóc quăn của con trai. Trước khi để cánh cửa sập xuống, Pholorimông đã nháy mắt với mẹ. Đối với nó đó chỉ là một trò chơi gây thêm hứng thú và tạo cho nó một cảm giác mình là người quan trọng.

Sau đó Angielic, có Flipot đi cùng để mang túi cho nàng, bắt đầu cuộc bộ đến làng bên cạnh và thuê một cỗ xe đưa nàng đến Nogent. Ở đây nàng đã đi xe trạm.

Nàng đã đến đích đầu tiên Marseille. Giờ đây lại là một đích khác: đảo Crete. Câu chuyện trao đổi với Cha tuyên úy gợi cho nàng một con đường mới phải theo khó khăn và tế nhị...

Cái khâu tiếp theo trong sợi xích là một người Ả rập buôn nữ trang, có đứa cháu là kẻ cuối cùng thấy Giôphrây dờ Perắc còn sống. Làm thế nào để tìm ra được người thương nhân này, đó là một vấn đề rất khó khăn. Liệu y có tìm giúp người cháu không? Nhưng Angielic tự nhủ: Crete là một điểm lạnh. Đó là hòn đảo mà vì nó nàng đã mua chức vụ Lãnh sự Pháp. Thế nhưng nàng không biết làm thế nào sử dụng được chức tước của mình bởi vì nàng đang xúc phạm nghiêm trọng đến vua nước Pháp. Vì lẽ đó, và nhiều lẽ khác nàng biết rằng nàng phải rời khỏi Marseille càng nhanh càng tốt và trước hết là tranh mọi cuộc gặp gỡ với những người cùng tầng lớp với mình, Flipot vẫn chưa về. Phải chăng nó mất ngân ấy thời gian để rán một con cá? Nàng tìm kiếm và trông thấy nó đang nói chuyện với một người đàn ông mặc áo vét dài màu nâu, ông già này hình như đang hỏi nó nhiều câu hỏi. Flipot tỏ vẻ lúng túng. Nó vừa nhảy lò cò vừa tung hứng con cái nóng bốc hơi, cử chỉ hài hước đó chứng tỏ con cá làm nó bồng tay. Nhưng người kia tỏ ra muốn giữ nó lại. Cuối cùng gã nhún vai bỏ đi và mất hút trong đám đông. Angielic nhìn thấy Flipot đi theo hướng ngược lại chỗ nàng đang ngồi.

Rồi một lát sau nó lại xuất hiện, đi loang quanh để tránh sự chú ý của nàng. Nàng đi theo nó và tóm được nó trong lối đi tối, nơi nó đang vờ trốn sau một cái cột cổng xây.

- Thế là thế nào? - Nàng hỏi - Người đàn ông nói chuyện với mày lúc nãy là ai thế?

- Con không biết. Thoạt tiên con không tin gã ... Cá của bà đây thừa bà Hầu tước. Còn lại khối đấy. Con đã đánh rơi một ít trong khi chạy.

- Gã kia hỏi mày những gì?

- Con là ai? Con từ đâu đến? Con làm cho ai? Con chỉ nói: " Tôi không biết". " Này, này" , gã nói - " đừng nghĩ rằng ta tin là cậu không biết tên chủ của cậu đâu nhé. Cứ tiếp tục cái kiểu ấy thì ta sẽ nhờ đến cảnh sát!". Con một mực nói: " Vâng thưa ông, không, thưa ông tôi không biết...". Thế là gã nổi cáu: " Có phải bà Hầu tước Plexi Beli ở kia không? Bà ta đang ở quán trọ nào?" . Bà muốn nói gì nào?

- Mày nói gì?

- Con ứng khẩu nói ra tên một quán trọ - Quán Bạch Mã. Nó ở phía bên kia thành phố

- Đi theo ta, nhanh lên.

Trong khi hai người vội vã đi lên dốc phố, Angielic tìm cách giải quyết vấn đề khó xử. Liệu cảnh sát có bám nàng không? Tại sao? Có lẽ nào cuộc chạy trốn của nàng lại bị Đêgê phát hiện nhanh đến thế, và liệu chàng có cho người bám theo nàng không? Bỗng nhiên nàng nghĩ ra lời giải đáp. Vivonne đã nhận ra nàng trong đám đông hôm nọ khi chàng lên bờ. Lúc đó chàng không nghĩ ra tên nàng, nhưng biết là khuôn mặt của nàng rất quen thuộc. Giờ đây chàng đã nhớ ra và cho gia nhân đến tìm nàng. Có phải vì hiếu kỳ chăng? Hay vì tình bạn? Hay vì lòng kính trọng một cận thần của Đức vua?

Gì thì gì nàng không háo hức gặp chàng lắm, nhưng sự chú ý của chàng vẫn làm nàng

bận tâm. Vivonne thường hay xa Verseille vì bận chiến dịch cho nên không nắm được những điểm tế nhị của các mưu đồ trong Triều, và không được biết những tin tức mới nhất về Plexi Beli phu nhân, tình nhân tương lai của Đức vua. Nàng tin chắc điều đó. Do đó, không nghi ngờ gì nữa.. Trừ phi gã đàn ông kia được cử đến bởi Cha tuyên úy, người duy nhất biết nàng đang ở Verseille. Có thể Cha có được một vào thông tin mới về Ali Mectub hay Mohamét Raki. Nhưng nể Cha có, Cha đã cử người đến quán Sừng Vàng vì Cha

biết nàng ở đó.

Khi về đến quán trọ người nàng đầm đìa mồ hôi và tim nàng đập thành thịch.

- Bà không nên tắt ta tắt tưới như thế - Chủ quán khuyên nàng - Phụ nữ Paris các bà lúc nào cũng làm như phải tắt bật suốt ngày. Bà vào đây, tôi đã chuẩn bị cho bà một món cà chua, một ít ớt Jamaica và dầu, bà kể cho tôi nghe cả ngày hôm nay bà đã làm gì.

Mụ chủ quán sở dĩ chăm sóc Angielic như mẹ con chắc chắn là vì hầu bao của nàng đầy ắp. Mụ rất muốn khám phá mọi mưu đồ đang diễn ra vì mụ thừa biết quán trọ của mụ chẳng sang trọng gì cả và nhận ra ngay Angielic là một mệnh phụ giàu sang quen được hàng trăm người hầu hạ phục dịch, song không muốn được người ta chú ý ở đây. " Ôi ái tình, ái tình" - Bà đi lối này - Mụ bảo Angielic - Góc này yên tĩnh lắm, lại cạnh cửa sổ. Bà sẽ riêng biệt một mình ở cái bàn con này, và xa như thế các khách khác sẽ không thể liếc mắt đưa tình với bà được. , Bà muốn uống gì? Một tí Rosé (Một thứ rượu vang màu hoa hồng) xừ Var nhé?

Mụ đặt trước mặt Angielic một chiếc ly có chân bằng thiếc và một bình tráng men rịn mồ hôi vì chất nước mát bên trong.

Angielic ngược mắt lên nhìn và nhìn thấy Flipot đứng ở khung cửa, đang huơ tay ra hiệu cho nàng. Mụ chủ quán vừa quay đi, nó lao bổ về phía bà chủ và thì thầm: " Hẳn đến đây.. con người xấu xa kia... con người xấu xa nhất trong bọn chúng".

Nàng đưa mắt nhìn qua cửa sổ và nhìn thấy một người khoác một chiếc áo choàng lụa màu tím, một chiếc can đầu bịt bạc bắt chéo sau lưng. Người đang đi về phía quán trọ chẳng phải ai khác ngoài đại úy cảnh sát Phrăngcoi Đêgê.

Chương 5.:

Phản ứng đầu tiên của Angielic là đẩy lùi chiếc ghế nhảy xuống hai bậc thang ngăn hốc tường treo tượng thánh với căn phòng chính của quán trọ, và lao về phía cầu thang dẫn lên gác.

- Theo ta - Nàng bảo Flipot

Mụ chủ quán giơ hai tay lên trần:

- Thưa bà, có việc gì thế? Thế cái món hầm tôi đang làm cho bà thì sao?

- Lại đây - Angielic ra lệnh

- Lại đây với tôi nhanh lên. Tôi có chuyện muốn nói với bà.

Về mặt và giọng nói của nàng khẩn thiết đến mức mụ chủ quán lao theo nàng mà không hỏi thêm gì nữa.

Angielic lôi mụ vào trong phòng, nắm chặt lấy cổ tay mụ và bấm móng tay vào khúc thịt núc ních của mụ mà không hề hay biết - Bà nghe đây, có một người đàn ông mặc áo choàng màu oải hương sắp đến quán ngay bây giờ, tay cầm một chiếc can đầu bịt bạc.

- Có lẽ ông ta là người sáng nay gửi giấy cho bà chẳng?

- Bà nói sao?

Mụ chủ quán cho tay vào chiếc áo lót to lớn moi ra một bức thư viết trên giấy da:

- Có một chú bé mang bức thư này đến cho bà trước khi bà trở về một lát.

Angielic giật lấy bức thư, mở ra. Thư do Cha Antonie viết, báo cho nàng biết rằng Đêgê, ông luật sư mà cha có vinh dự gặp ở Paris năm 1666 có đến thăm Cha. Cha nghĩ rằng không nên giấu cái việc Plexi phu nhân đang ở Marseille và địa chỉ của nàng.

Angielic vò nát bức thư:

- Nó chẳng còn ý nghĩa gì với tôi nữa - nàng bảo mụ chủ quán-Nếu người kia hỏi bà về tôi, bà nói là không biết tôi là ai, và chưa hề gặp tôi. Lúc nào ông ta rời khỏi quán bà báo ngay cho tôi biết. Đây, tí chút gọi là. Nàng chia ra ba đồng vàng. Mụ chủ quán mừng rơn chẳng nói câu nào, chỉ nháy mắt tỏ vẻ hiểu biết và lách ra như một kẻ đồng mưu.

Angielic đi đi lại lại

trên sàn, cắn móng tay tỏ vẻ sốt ruột.

- Thu xếp đồ đạc cho ta - Nàng ra lệnh Flipot lúc này đang nhìn nàng lo lắng-Đóng vali cho ta. Nhanh nào. Đêgê đã hành động mau lẹ, nhưng nàng không có ý định để người ta bắt lại và đưa về cho Đức vua trong xiềng xích như một tên nô lệ. Giờ đây biển cả sẽ là niềm hy vọng và lối thoát duy nhất của nàng.

Đêm xuống dần và giống như đêm hôm trước tiếng ghi ta và những bài tình ca miền Prôvence vang lên những ngõ hẻm tối chạy giữa những ngôi nhà vườn lên từng từng lớp lớp ra đến tận khu cảng.

Angielic sẽ thoát khỏi tay Đêgê và khỏi tay Đức vua. Biển cả sẽ đưa nàng đi xa. Nàng đến bên cửa sổ và đứng lạnh yên lặng nghe động tĩnh trong quán.

Có người gõ cửa:

- Chẳng có đèn đóm gì thế này-mụ chủ quán béo ị vừa thì thầm vừa lên vào phòng. Mụ đánh đá lửa và châm đèn - ông ta vẫn còn ở đây - mụ nói tiếp - ôi, ông ta rất điển trai và lịch sự, nhưng có cái kiêu nhìn rất lạ. Không phải tôi ngại đâu! Tôi bảo ông ta: " ông cứ làm như là tôi không biết ai đang trọ ở quán của tôi ấy. Chắc chắn là tôi phải biết có một bà như ông tả, nếu bà ấy đang ở trong nhà tôi chứ. Nhưng mà tôi đã nói với ông là tôi chẳng hề

nhìn thấy bà ấy". Cuối cùng ông ta tin tôi, hay ít ra cũng làm ra vẻ tin. Ông ta muốn ăn bữa tối mà muốn dọn ngay ở căn phòng con mà tôi dành cho bà, ông ta hít hít khắp nơi như thể tìm kiếm cái gì đó cho cái mũi dài của ông ta.

" Nước hoa của mình" - Angielic tự nhủ thầm. Chắc chắn Đêgê đã nhận ra vì đó là loại nước hoa pha cỏ roi ngựa và hương thảo, do một hiệu nước hoa nổi tiếng ở ngoại ô Saint-Honore pha chế riêng cho nàng. Đêgê đã nhiều lần được hít cái hương vị đồng quê tươi mát này trên thân thể nàng khi nàng để cho chàng hôn hít, vuốt ve. Ôi, cuộc sống mà làm gì khi cái mà mình gắn bó nhất lại phản bội mình , dâng mình cho một tên ác quỷ như thế.

- Rồi bất thành linh-mụ chủ quán nói tiếp-con mắt điều hâu của ông ta sáng rực lên khi nhìn thấy mấy đồng vàng của bà cho tôi. Tôi vẫn còn cầm trong tay. Ông ta nói: "mẹ ơi, mẹ có những khách hàng hào hiệp đấy"

- Tôi mất bình tĩnh - ông ta có phải là chồng bà không?

- Không - Angielic đồng dục nói.

Mụ chủ quán lắc đầu lia lịa:

- Tôi hiểu rồi - mụ nói. Đoạn mụ khum bàn tay bên tai - Ai ngoài ấy nhỉ? Không một khách trọ nào của tôi có cái kiêu đi như thế. Tôi biết họ cả mà - Mụ mở cửa đánh cách một cái rồi đóng sầm lại - ông ta đang ở ngoài hành lang, mở hết các cửa phòng

- Mụ đứng chống nạnh và nói giọng căm phẫn - Tôi phải cho cái tên cai ngục nhãi ranh này biết tay - Rồi mụ bóng đổi giọng - Không, làm như thế sẽ hỏng hết. Loại cảnh sát này tôi biết lắm. Cứ thử hỗn xược với họ mà xem, rốt cuộc thế nào chẳng phải rúc mặt vào cái khăn tay mà khóc rung rức.

Angielic tóm lấy cái túi tiền

- Tôi phải đi khỏi đây.. Dứt khoát phải thế. Tôi chẳng làm điều gì sai trái-Nàng chìa ra một nắm tiền vàng.

- Bà đi lối này-mụ chủ quán thì thầm. Mụ lôi Angielic ra phía ban công nhỏ và rút một chân song sắt -

Nhảy xuống! Nào nhảy sang mái nhà bên! Đừng nhìn xuống, sang bên kia bà sẽ tìm thấy một chiếc thang bên trái. Xuống đến cái sân con thì gõ cửa. Bảo tên Mario người đảo Sicile là tôi phái bà đến, và hẳn phải đưa bà đến chỗ Santi người đảo Corse. Không, không xa thế đâu, chỉ đến nhà Juanito thôi và sau đó đi đến khu Lévani. Tôi sẽ giữ chân tên chó săn đó để cho bà có thời gian - mụ nói thêm vài lời chúc may mắn bằng tiếng Provence, làm dấu thánh và trở lại vào phòng.

Cuộc chạy trốn của Angielic và Flipot giống như một trò ú tim. Chẳng kịp dừng lại để thở hai người nhảy qua cái cửa sổ có ô văng, lao xuống các khu vườn

tối om, vượt qua các cửa sổ mà bên trong các gia đình đang bình thản dùng bữa tối. Chẳng ai ngẩng mặt

khỏi đĩa của mình trong khi hai người chạy trốn đi qua, lặn xuống cầu thang, chui vào chui ra một cái cống nước La mã để rồi chạy lắt léo chữ chi qua một đền thờ Hy Lạp, quệt vào hàng trăm chiếc áo somi xanh đỏ treo trên các dây phơi chằng qua các lối đi, trượt chân trên những đồng vỏ dưa và đầu cá, được hoan hô bởi những tiếng hò la, chọc ghẹo và những câu hát nghịch ngợm bằng các thứ tiếng của thành Babel. Cuối cùng họ và một người Tây Ban Nha cũng đến được một chỗ kín đáo ở rìa khu rừng Levant. Người này hỏi: "Bà lớn có muốn đi xa hơn nữa không?".

Angielic đưa mùi soa lên lau mặt. Ở đằng tây ánh hoàng hôn dai dẳng đua tài với ánh đèn của thành phố. Những người khuôn vác, người Ả rập và thương nhân Thổ Nhĩ Kỳ ngả đầu uể oải trên các gối đệm hút ống điếu và nhấm nháp một thứ nước kỳ quái mang từ tận bờ eo biển Bosphorus đựng trong những chén bạc. Một mùi xa lạ pha lẫn với mùi nặng của đồ rán và tỏi.

- Tôi muốn đến Bộ Hải quân - Angielic nói - đến chỗ ngài Vivonne. Các anh có đưa tôi đến đó được không?

Hai người dẫn đường lắc mái đầu đen như gỗ mun

của họ cho đến lúc các khuyên tai vàng kêu rùng rùng. Khu vực Bộ Hải quân đối với họ tuồng như nguy hiểm hơn nhiều so với cái mê cung nồng khắm họ vừa dẫn Angielic qua. Nhưng vì nàng quá hào hiệp đối với họ nên họ đồng ý chỉ vẽ tường tận để nàng tự tìm lấy đường đến đấy.

- Mà có hiểu họ không? - Angielic hỏi Flipot.

Thằng bé lắc đầu. Nó sợ muốn chết, chẳng hiểu gì về luật lệ của tầng lớp cận bã Marseille, trừ một điều là dân ở đây sử dụng dao găm rất thạo. Nếu bà chủ nó bị tấn công làm sao nó có thể bảo vệ bà được?

- Đừng sợ - Angielic nói.

Đối với nàng thành phố cổ của dân định cư Phœni-cie này không có vẻ thù địch gì. Đêgê không kiểm soát được tình hình ở đây như ở trung tâm Paris.

Đêm đã xuống, nhưng bầu trời trong suốt phủ một màu xanh nhạt trên khắp các thành phố trông như bản phác thảo các di tích của một quá khứ cổ xưa - một cái cột vỡ, một cái cửa tò vò Lamã, giữa cảnh đổ nát đó trẻ con gàn như trần truồng đang chơi đùa lặng lẽ như những con mèo.

Dinh thự đèn đuốc sáng trưng của Vivonne đứng sừng sững ở một khúc quẹo ở con đường. Kiệu và xe đi đến tập nập và qua các cửa sổ mở văng ra tiếng sáo và vĩ cầm.

Angielic dừng lại một chút để vuốt chiếc áo choàng và sửa lại một tí cho lịch sự. Nàng nhìn thấy một người đàn ông vai bè tách khỏi một nhóm và tiến về phía nàng như thể đang mong đợi nàng nhưng vì ánh đèn chiếu từ phía sau ông ta nên nàng không nhận ra ông. Khi đã đến cạnh nàng, ông ta chăm chăm nhìn nàng rồi cất mũ chào.

- Plexi beli phu nhân, phải không ạ? Vâng đúng rồi, tôi xin tự giới thiệu - Carroulet. Cảnh sát trưởng ở đây, Marseille. Tôi là bạn rất thân của ngài Reynie. Ngài có viết thư cho tôi về bà, vì muốn những ngày bà ở Marseille được thật dễ chịu...

Angielic thấy ông ta có một gương mặt phúc hậu với một cái bườu giáp ở góc mũi. Giọng ông thó lợ.

- Tôi cũng đã gặp phụ tá của ngài, ông Đêgê vừa mới đến đây sáng qua. Nghĩ rằng có thể bà định đến thăm công tước Vivonce mà ông ấy biết là bạn của bà nên ông ấy chỉ thị cho tôi chờ bà ở cổng ra vào để tránh những hiểu lầm phiền phức...

Bỗng nhiên Angielic cảm thấy phần nộ hơn là sợ hãi. Như thế là Đêgê đã cho toàn bộ cảnh sát của thành phố theo sát nàng, thậm chí cả Carroulet, khét tiếng là kẻ giấu bàn tay sắt trong găng tay nhung.

- Tôi chẳng hiểu ông đang nói gì thưa ông-Nàng lạnh lùng hỏi.

- Hừm - ông ta trả lời về độ lượng-Nhưng thưa bà người ta đã miêu tả bà rất đầy đủ...

Một cỗ xe đang tiến đến cạnh họ. Viên cảnh sát trưởng nép sát người vào tường. Còn Angielic đi, đúng hơn là lao người dưới vỏ ngựa và lợi dụng khoảng thời gian người xà ích dùng để quặt xe tránh nàng, nàng đã

lần vào đám khách đang tụ tập ở công biệt thự của Công tước Vivonce. Bọn gia nhân mang đuốc thắp sáng cái cầu thang to lớn dẫn đến hành lang ở cửa vào. Nàng bước lên cầu thang đầy tự tin và nhập vào đám khách.

Flipot bám sát gót nang, mang theo túi tiền Angielic lên vào bóng tối của cầu thang như một phụ nữ vừa phát hiện một bí mật mình bị tụt.

Có cơ hội đấy, chuồn thôi - nàng thì thầm với chú tiểu đồng - Nấp vào khu gia nhân, chỗ nào cũng được, ta không cần-miền là không để ai phát hiện. Ta sẽ gặp lại mày ở khu cảng khi hạm đội hoàng gia nhỏ neo. Có tìm ra, tàu khởi hành ở đâu và vào lúc nào. Nếu mày không có ở đấy ta sẽ đi một mình. Cầm ít tiền đây. Nàng ra khỏi chỗ ẩn náu và cũng vẫn với những bước chân tự tin như trước, nàng đi theo các bậc thang bằng cẩm thạch dẫn đến các tầng trên.

Nàng vừa đến cầu thang thứ nhất thì viên cảnh sát xuất hiện bên dưới. Tuy rất sợ hãi nàng vẫn ngả người qua lan can, theo dõi một cách tò mò tin chắc ông ta không nhìn thấy mình trong bóng tối.

Carroulet nom có vẻ không vui. Ông ta đi đến gần một gia nhân hỏi gì đó rất lâu. Người này lắc đầu quay quây rồi linh đi. Một lát sau Công tước Vivonne xuất hiện, cười phá lên trước những câu bông đùa. Viên cảnh sát trưởng khúm núm cúi đầu chào. Đô đốc Hải quân là một nhân vật rất quan trọng. Ngài rất được Đức vua sủng ái, và ai cũng biết chị gái Ngài là tình nhân được thừa nhận của Đức vua. Ngài còn trẻ lại nóng tính nên ngài ăn nói không nhũn nhặn lắm.

- Ông bảo tôi gì nào? Vivonne rống lên - Có Plexi Beli phu nhân trong số khách của tôi ư? Theo các tin tức mới nhất từ Versailles thì ông nên tìm bà ta ở trên giường Đức vua ấy.

Thấy Carroulet vẫn khăng khăng Vivonne không giữ được bình tĩnh.

- Ông nói nghe chả có lí tí nào. Ông bảo bà ta ở đây mà lại không có ở đây. Thì hoặc là ông mù, hoặc là ông bị ảo giác ông nên đi tìm thầy thuốc thì hơn.

Viên cảnh sát trưởng đành tiu nghỉu rút lui. Vivonne nhún vai. Một người bạn đến bên ông và hẳn là hỏi ông chuyện gì xảy ra. Vì Angielic nghe viên đô đốc trẻ tuổi trả lời giận dữ:

- Cái thằng nhà quê ấy cứ bảo tôi là đang đón tiếp tại đây, ngay trong nhà này, bà Angielic xinh đẹp, người tình gần gũi nhất của Đức vua.

- Plexi Beli phu nhân

ấy à?

- Chính thế. Trời đã phù hộ tôi để không bao giờ phải chứa con điếm lảm chuyện ấy dưới mái nhà mình! Chị tôi đã suýt quần trí vì phải chịu đựng những điều xúc phạm của con mụ đó. Chị tôi viết thư cho tôi bao bức thư lâm li. Nếu con tiên cá mắt xanh kia mà đạt được sở nguyện thì Athénais đến phải khăn gói ra đi và dòng họ Mortemart này đến phải điêu đứng một thời gian.

- Ngài có cho rằng bà ta đang ở Marseille không? Nghe nói nhan sắc của bà ta cũng đủ phá những giấc ngủ của người ta rồi. Tôi vẫn khao khát được gặp bà ta.

- Khao khát mà làm gì? Mụ ta là một con chuyên đi chài, nhẫn tâm đến chỗ có thể giết chết người. Những kẻ ngưỡng mộ mụ ta biết rõ là dính vào mụ thì sẽ chẳng được lợi lộc gì. Mụ đâu chịu bỏ phí thì giờ để nói chuyện yêu đương khi mụ nhìn thấy cái điều mụ muốn. Mà điều mụ muốn lúc này là Đức vua. Một con hồ li chính hiệu. Chị tôi viết trong lá thư gần đây nhất...

Angielic không nghe rõ đoạn cuối vì hai người đã chuyển sang phòng khách.

" Rồi ông sẽ phải trả giá về chuyện này ông bạn thân mến ạ" - Angielic thầm nhủ, căm giận Vivonne đã phỉ báng mình như thế.

Nàng dò dẫm lần xuống cái hành lang mờ tối cho đến khi nhìn thấy một cửa ra vào. Nàng từ từ xoay tay nắm. Gian phòng rộng trông trải và lò mờ nhờ ánh sáng

từ một cửa sổ mở rộng. Một lữ Angielic nằm dài trên một chiếc sập Đông phương trải thảm và đệm. Chân

nàng va phải một chiếc đĩa bằng đồng trên sàn nhà, làm phát ra một âm thanh nghe như tiếng cồng. Nàng hồi hộp lắng nghe động tĩnh. Thế rồi nàng tìm thấy một ngọn nến để xem thử mình đang ở đâu. Cả dãy phòng này-một buồng ngủ, một buồng trang điểm và một buồng tắm - chắc là của Công tước Vivonne. Rõ ràng đây là một căn phòng của một người đi biển, một khi lên bờ chẳng làm gì khác ngoài việc hưởng lạc. Trong cái đồng ngồn ngang ấy chẳng mấy chốc Angielic đã thấy được nào là hải đồ, địa đồ và đồng phục với một tủ quần áo treo vô số áo choàng buổi tối và áo phụ nữ mỏng dính.

Angielic chọn một chiếc áo lụa thêu màu trắng. Nàng tắm trong bồn nước chuẩn bị sẵn cho ông chủ - và nhân tình của ông - có hòa nước hoa oải hương xứ Provence. Nàng chải bụi ở tóc. Thở phào khoan khoái, nàng cuộn tấm áo mỏng manh quanh người và đi nhanh về phòng trang điểm. Nàng mệt rũ cả người. Sau một hồi lắng nghe những âm thanh nghèn nghệt từ phòng khách văng ra, nàng lại thả mình xuống đi văng. Thây kệ tương lai, thây kệ tất cả bọn cảnh sát trên thế giới này! Nàng ngủ đây.

- Ôi!

Tiếng kêu thất thanh đánh thức Angielic, nàng nhồm dậy đưa tay che mắt vì chói.

- Ôi!

Một cô gái tóc đen có nốt ruồi giả đầy mặt đang đứng ở đầu giường. Một hình ảnh của sự phẫn nộ pha lẫn kinh ngạc. Cô ta quay lại rất nhanh và tát ai đó đánh đốp một cái.

- À ra thế, đồ con lợn, phải chăng đây là món quà bất ngờ mà mày dành cho tao? Xin chúc mừng, thành công đấy! Tao chẳng bao giờ quên được sự lãng nhục tể nhị này. Tao thề suốt đời sẽ không bao giờ thêm nhìn lại cái mặt mày.

Vén chiếc váy đánh sọt và mở cái quạt đánh phạch cô ta bước vội khỏi phòng.

Tên gia nhân của Vivonne là người đầu tiên kịp hoàn hồn. Hắn đặt hai chiếc đèn nến đang cầm lên bàn cúi chào ông chủ và như ngẫu nhiên cúi chào Angielic. Đoạn hắn chuồn ra khẽ khàng đóng cửa lại.

- Ngài Vivonne ... Tôi thật ân hận - Angielic thì thào, cố nở nụ cười hối lỗi.

Nghe tiếng nàng hình như cuối cùng ông ta cũng nhận ra là mình đang đối phó với một con người bằng xương bằng thịt chứ không phải là một bóng ma.

- Hóa ra tên nhà quê kia nói đúng - Bà đã đến Marseille. Bà đã lẩn trốn trong nhà tôi. Tôi làm thế nào mà đoán ra được? Tại sao bà không tự giới thiệu?

- Tôi

không muốn bị người ta nhận diện. Máy lần rồi tôi suýt bị bắt đấy.

Anh chàng trẻ tuổi đặt tay lên trán và đến bên chiếc bàn viết bằng gỗ mun lấy một bình rượu mạnh và một cái cốc.

- Vậy là Plexi Beli phu nhân đang bị toàn bộ cảnh sát vương quốc truy lùng! Bà có giết người không?

- Không, nhưng còn tệ hơn thế nữa! Tôi đã từ chối không ngủ với Đức vua.

Lông mày của vị đại thần rướn lên kinh ngạc.

- Vì sao?

- Vì trung thành với bà chị yêu quý của ông, phu nhân dờ Môngtêphăng!

Vivonne há hốc mồm nhìn nàng, bình rượu vẫn cầm trong tay. Rồi nét mặt trở lại bình thường, chàng cười phá lên. Chàng rót cho mình một cốc rượu mạnh ngồi xuống cạnh nàng

- Bà làm thế thì e nguy hiểm đến tính mạng

- Có thể là thế. Nhưng không sớm như ông nghĩ đâu. Nàng lại mỉm cười với chàng, vẫn cái nụ cười e thẹn dễ thương lúc đầu. Cặp mắt xanh buồn ngủ luôn chớp chớp, đôi hàng mi in thành những bóng dài lung linh trên đôi gò má mịn màng.

- Ban nãy tôi mệt quá-nàng thở dài - Tôi đã đi hàng tiếng đồng hồ khắp thành phố. Tôi bị lạc đường. Tôi

đến đây để ân oán. Ông tha lỗi cho tôi nhé, tôi biết làm như thế này thật là đường đột. Tôi đã tắm trong bồn tắm của ông và lấy chiếc áo choàng này trong tủ.

Nàng vuốt ve thẳng tấm áo choàng tắm

trên thân thể trần truồng của mình. Đường cong của đùi và háng nàng lộ ra bên dưới ánh hồng. Vivonne khẽ liếc nhìn tấm áo mỏng dính, rồi vội đưa mắt sang chỗ khác. Chàng nuốt ực một hơi hết cốc rượu.

- Thế có khổ cho tôi không chứ! Chàng lau bầu - Đức vua rồi sẽ biết bà ở đây và buộc tội tôi đồng lõa với bà.

- Ngài Vivonne - Angielic đứng lên nói - Chớ có nghĩ đại. Tôi lại nghĩ rằng ông chăm lo tới hạnh vận của chị ông hơn cơ... mà hạnh vận của ông phần nào phụ thuộc vào đó. Có phải ông thực sự muốn nhìn thấy tôi trong vòng tay Đức vua còn Athenais thì bị ra rìa không?

- Không đời nào! - Vivonne lúng túng, không biết xử trí thế nào trong cái tình thế dở khóc dở cười này, hết như trong các vở kịch của Corneille - Nhưng tôi không muốn xúc phạm Hoàng thượng. Bà có thể cự tuyệt sự ve vãn của người thì tùy bà. Nhưng tại sao bà lại ở Marseille ? Mà đến đúng nhà tôi cơ chứ?

Nàng khẽ đặt bàn tay lên bàn tay của Vivonne :

- Bởi vì tôi muốn đến đảo Crete.

- Sao? - Chàng giật nảy lên như thể bị ong đốt.

- Ngày mai ông lên đường phải không? - Angielic nói tiếp - Hãy mang tôi theo.

- Thế này thì quá lắm. Bà điên rồi hay sao? Bà định đi đảo Crete? Bà có biết nó ở đâu không đã?

- Thế còn ông? Ông có biết tôi là lãnh sự ở Crete không

đã? Tôi có công việc và quyền lợi quan trọng ở đây và đã tới lúc tôi phải đến chăm nom chúng, và để cho sự đam mê của Đức vua nguội bết một thời gian. Ông xem như thế có hay không?

- Như thế là điên rồ.. Crete ! - Mắt chàng long sòng sọc như thể tính chất điên rồ của đề nghị đã đánh gục chàng.

- Vâng, tôi biết - Angielic nói - Hậu cung của Vua Thổ, bọn cướp biển Bacbory v. v và v. v... Nhưng ông thấy đây đi với ông tôi chẳng phải sợ gì cả. Cái gì có thể xảy đến với tôi nếu tôi được Hải quân hoàng gia Pháp hộ tống?

- Lệnh bà thân yêu - Vivonne trịnh trọng nói - Xưa nay tôi vẫn rất kính trọng lệnh bà....

- Có lẽ quá kính trọng đấy - Nàng tiếp lời với một nụ cười tinh nghịch.

Lời nói của nàng làm cho viên đô đốc trẻ tuổi lúng túng, cứ ấp úng mãi.

- Điều đó nào có quan trọng gì? Hừm! Vâng gì thì gì xưa nay tôi vẫn coi bà như một phụ nữ biết điều và tinh táo. Giờ đây tôi rất đau lòng khi buộc phải nhận thấy rằng bà cũng chẳng khôn ngoan hơn mấy so với bọn trẻ người non dạ thiếu suy nghĩ.

- Như cái nàng tóc đen vừa rời chúng ta trước đây mấy phút chứ gì? Lẽ ra tôi phải thanh minh với cô nhân tình duyên dáng của ông. Giờ thì chắc cô ấy đang bỏ

bỏ cái tin là tôi đang ở đây.

- Cô ta không biết tên bà.

- Cô ta có thể miêu tả con người tôi và những kẻ mà tôi đang muốn tránh mặt sẽ nhận ra tôi. Ông đưa tôi đến đảo Crete đi.

Công tước cảm thấy ghệt thờ ở cổ họng. Ánh mắt của Angielic khiến chàng chóng mặt. Chàng đi đến bàn viết, rót thêm cho mình một cốc rượu mạnh nữa.

- Không bao giờ - Chàng khước từ lần thỉnh cầu cuối cùng ấy của nàng - Tôi chẳng đại gì đây vào chuyện ấy. Bằng việc đồng lõa với bà trong cuộc chạy trốn - mà sớm muộn gì người ta cũng sẽ phát hiện-tôi sẽ nhận được cơn thịnh nộ của Đức vua.

- Và những lời cảm ơn của chị ông.

- Chắc chắn tôi sẽ bị thất sủng mất thôi.

Ông lại đánh giá thấp quyền lực của Athénais đó. Thế mà ông lại biết rõ chị ông hơn tôi. Bây giờ chị ông là người duy nhất được Đức vua sủng ái. Chị ông không quên những mưu chước mình dùng để quyền rũ Đức vua, ngay từ lúc ban đầu. Ông đừng nghĩ rằng chị ông không đủ thế lực và tài trí để tận dụng thời gian tôi vắng mặt mà hàn gắn chỗ rạn nứt tôi đã gây nên.

Vivonne nhíu mày suy nghĩ rất lung " ôi dào!" chàng nói. Rồi hẳn chàng đã nhìn thấy viễn cảnh của dòng họ Mortemart rục rở, hẳn đã nghe thấy tiếng rất vang của giọng cười khinh mạn và giọng nói khó bắt chước của nàng "ôi dào!" chàng nhắc lại: " Có thể tin tưởng vào chị tôi được". Chàng lắc đầu lia lịa " nhưng về phần bà thì sao?" Chàng đưa mắt dõi theo phản ứng của nàng.

Mỗi lần Vivonne nhìn nàng Angielic nhận thấy chàng ngày càng ý thức rõ rệt hơn về sự có mặt của nàng trong nhà chàng vào cái giờ đó - một người đàn bà đã từng là báu vật của Triều đình và nỗi thèm khát của Đức vua. Chàng quan sát sự hoàn hảo của nàng với vẻ ngỡ ngàng, như thể lần đầu tiên nhìn thấy nàng. Nhan sắc của nàng không thể chê được điểm nào. Nước da của nàng không một người phụ nữ tóc vàng nào có thể sánh kịp, con ngươi đen láy trong đôi mắt anh. Ở Versailles chàng đã coi nàng trong bộ lễ phục Cung đình như một thần tượng đã từng làm cho Môngtêphăng phát điên lên vì ghen tức. Và lúc này khi đã cởi bỏ xiêm y nàng hoàn toàn chỉ là một phụ nữ làm mê đắm lòng người. Lần đầu tiên trong đời chàng nghĩ đến Đức vua và thầm nhủ: "một con người đáng thương! Nếu bà ấy quả thực cự tuyệt..."

Angielic không có ý phá tan sự im lặng nặng nề giữa hai người họ. Nàng thích thú được giữ một người thuộc họ Mortemart trong tình trạng hồi hộp đợi chờ.

Đây là một cơ may hiếm ai có được. Niềm hưng phấn và tính cách bốc lửa của gia đình này hình như không bao giờ giám sát. Hoặ anh căm thù họ, hoặ anh tôn thờ họ. Ngay cả bà Trưởng tu viện Fontevrault người già nhấ họ với sắc đẹp như Madona, mặc dù che mạng và trùm khăn vẫn mê hoặ được Đức vua và làm điên đảo các triều thần. Khi tuổi tác đã dập tắt ngọn lửa tinh thần của bà bà tiếp tục đọc kinh Cha Sớm, cai quản nhà tu kín và dẫn dắt các nữ tu sĩ đi theo những con đường đức hạnh cao quý.

Vivonne kế thừa những đức tính ưu tú nhất cùng những khuyết điểm tồi tệ nhất của các bà chị, bản gât và xởi lởi, ngọt ngào và thô lỗ, ngu ngốc và thiên tư. Tấm lòng bao dung của Athénas, thứ tình cảm của chàng hiệp sĩ đối với người tình đã hút Angielic đến với bà. Vì thế nàng vẫn đối xử với công tước Vivonne bằng mỗi quan hệ dè dặt. Hình như chàng thanh lịch hơn các quý tộc khác, những kẻ chỉ nhất nhất rập khuôn theo những người bảo trợ họ và cấp tiền cho họ.

Nàng lại mỉm cười tinh nghịch với chàng và chợt nhận ra rằng, xét cho cùng nàng thật sự khoái những anh chàng Mortemart điển trai tham lam ngu xuẩn này. Nàng từ từ nâng một cánh tay lên đỡ lấy cằm và đưa mắt nhìn khiêu khích.

- Còn tôi thì sao, là thế nào?

- Bà là một người đàn bà kì dị thừa bà. Bà chưa quên là bà đã tìm cách gạt chị tôi ra chứ? Thế mà lúc này bà lại có một lập trường đảo ngược hoàn toàn và tìm cách tạo lợi thế cho chị tôi. Bà nhằm cái đích gì? Bà mong muốn đạt được cái gì qua trò ú tim này?

- Chẳng gì cả ngoài việc chuốc thêm phiền muộn.

- Lại còn thế nữa?

- Chẳng lẽ tôi không có quyền làm theo ý thích nhất thời của mình như bất cứ người đàn bà nào khác hay sao?

- Có quá đi chứ! Nhưng phải chọn đúng đối tượng. Chứ còn chơi vào Đức vua thì bà sẽ lòi thối đấy.

Angielic bĩu môi.

- Phải chăng tôi có lỗi nếu tôi không ưa những người lì xì, hâm hâm, tẻ nhạt và lại rất xét nét trong những chuyện riêng tư, và do đó có khác nào lũ phạm phu tục tử?

- Bà đang nói về ai thế?

- Đức vua.

- Trời đất! Bà đã đi quá xa rồi đấy , dám phán xét cả Đức vua... - Rõ ràng là Vivonne cảm thấy bị xúc phạm

- Ông bạn ơi, khi bàn đến chuyện buông the hãy cho tôi nói với tư cách một người đàn bà chứ không phải là một bề tôi.

- Cũng may mà không phải tất cả đàn bà đều ngang bướng như bà.

Họ muốn phục tùng thì mặc họ, chứ tôi thì tôi không chịu đâu. Tôi chẳng thể nào cung cúc chịu lép một bề để đổi lấy danh vọng, phẩm hàm và ân huệ. Tôi sẵn sàng nhường lại tất cả cho Athénais.

- Bà thật là hết chỗ nói!

- Ông còn mong đợi gì hơn nào? Tôi có lỗi gì nếu tôi khoái những người đàn ông phóng đảng nhưng đầy nghị lực như ông chẳng hạn? Tôi thích những chàng dũng sĩ biết dành đôi chút thời gian cho phụ nữ. Vứt mẹ những gã chán ngắt suốt đời chỉ biết có công việc thôi. Tôi thì tôi thích những kẻ dám bước ra khỏi đường công danh trong chốc lát để cúi xuống hái một vài bông hoa đẹp.

Công tước Vivonne quay nhìn chỗ khác, miệng làu bàu:

- Tôi nhìn thấy rõ cái trò ảo thuật của bà rồi. Bà có một nhân tình đang đợi bà ở Crete, một anh chàng thiếu úy hải quân điển trai để ria mép nào đó, một anh chàng chỉ có mỗi một mục đích trên đời là đàn bà, đúng không?

- Ông nhầm rồi. Tôi chưa hề đến đảo Crete và chẳng có ai đợi tôi ở ngoài đấy.

- Thế tại sao bà muốn đến chỗ sào huyệt bọn cướp biển ấy?

- Tôi đã bảo ông rồi. Tôi có công việc ở đó. Và lại đó là cách tốt nhất để quên Đức vua.

- Đức vua thì chẳng quên được bà đâu! Bà nghĩ rằng bà là loại phụ nữ mà đàn ông dễ dàng quên lăm sao?

- Đức vua sẽ quên tôi, rồi ông xem. Xa mặt cách lòng, ông mà chẳng thế ư? Đàn ông các ông đều cùng một giuộc cả. Đức vua rồi sẽ lại để ý đến Môngtêphăng của Ngài, và sẽ sống hạnh phúc với bà ấy trọn đời. Đức vua không phải là một người phức tạp càng không phải là một người đa cảm đa sầu.

Công tước Vivonne cảm thấy cổ họng mình thắt nghẹn. Chàng bắt giác thốt nên:

- Đàn bà các bà thật xấu xa!

- Thực lòng mà nói, Đức vua hẳn sẽ biết ơn ông nếu Ngài biết là ông đã giúp đỡ tôi và qua đó giúp đỡ Ngài thoát khỏi một đam mê vô ích. Như vậy Ngài sẽ khỏi phải xử sự như một tên bạo chúa là ném tôi vào ngục tối. Thời gian sẽ qua đi và Đức vua sẽ cười nhạo cơn thịnh nộ của mình và Athénais sẽ có cơ hội để trả công cho ông là đã tống khứ được cái kẻ mà bà ấy muốn loại trừ.

- Nhưng giả dụ Đức vua không quên bà thì sao?

- À, nếu quả vậy thì tôi vẫn còn thời gian để thay đổi ý kiến. Có lẽ tôi sẽ suy nghĩ lại về mọi chuyện và nhận ra sai lầm trong cách cư xử của tôi. Lòng nhiệt thành của Đức vua sẽ làm trái tim tôi rung động. Tôi sẽ ngã vào vòng tay của Ngài và trở thành người được Ngài sủng ái nhất và... tôi sẽ không quên ông, ông thấy không , ông không phải nghĩ đến tương lai. Giúp tôi ông sẽ lợi nhiều bề, ông cận thân bé bỏng của tôi ạ.

Những tiếng nói cuối cùng của nàng với giọng vừa đủ khinh miệt để chọc tức chàng. Chàng đỏ mặt tía tai và phản đối, tỏ ra cao thượng: " bà nghĩ tôi là một tên lừa đảo, một kẻ bội đờ chắc?".

- Tôi chưa bao giờ nghĩ như vậy.

- Được rồi, hãy hiểu rằng tôi cũng như bà, có thể tâu với Đức vua những điều tôi nghĩ.

- Tôi không nghi ngờ điều ấy.

- Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó - Viên đô đốc trẻ tuổi nghiêm nghị đáp-Bà dễ quên quá đấy, thưa bà, bà quên rằng tôi chỉ huy cả một hạm đội, và sứ mệnh mà hạm đội Hoàng gia phải đảm nhiệm ngày mai là

một sứ mệnh quân sự, nghĩa là một sứ mệnh đầy nguy hiểm. Tôi được giao trọng trách canh gác cái trại diên Địa Trung Hải này nhân danh nhà Vua Pháp. Mệnh lệnh của tôi rất nghiêm ngặt: không chớ hành khách, càng không chớ đàn bà con gái.

- Ngài Vivonne ...

- Không - Chàng gầm lên - Hãy nhớ rằng tôi là chủ trên tàu của tôi và tôi biết mình phải làm gì. Một cuộc viễn chinh ở Địa Trung Hải không phải là một cuộc bơi thuyền trên sông đào Voni đâu. Tôi hiểu rõ tầm quan trọng của sứ mệnh của tôi và tôi tin rằng Đức vua sẽ nói và làm những gì tôi đang nói và làm lúc này!

- Ông nghĩ thật thế ư?... Ngược lại tôi tin rằng Đức vua sẽ không chê những gì tôi đang bày ra trước ông. Nàng nói rất nghiêm túc, Vivonne lại biến sắc. Mạch máu ở thái dương chàng giật mạnh. Chàng chăm chăm nhìn nàng như một quan tòa. Chàng cảm thấy hình như bản thân cuộc sống đang đón chờ chàng trong bộ ngực mềm

mại pháp phòng dưới làn裳 ten mỏng dính.

Chàng sững sờ không thốt nên lời. Plexi Beli phu nhân nổi tiếng là kهن kiệu, và nàng cũng đã nhận là mình tính khí thất thường. Tuy là một cận thần nhưng chàng không bao giờ dám nghĩ rằng chàng có thể nhận được những gì mà Đức vua đã bị cự tuyệt. Môi chàng bỗng nhiên cháy bỏng. Chàng nốc cạn chỗ rượu mạnh và cẩn thận đặt cái cốc lên bàn viết, như thể chàng sợ chiếc cốc rơi tuột khỏi tay.

- Bà hãy tin là chúng ta đã hiểu nhau - chàng nói.

- Tôi cho rằng chúng ta hành động... rất đúng - Angielic thì thầm. Môi nàng lại như một nụ hồng và mắt nàng nhìn thẳng vào mắt viên đô đốc.

Chàng bất giác khụy xuống bên đi văng, quàng hai cánh tay ôm lấy vòng eo mảnh mai của nàng. Với một cử chỉ thân phục vô ý thức chàng cúi nghiêng đầu và chạm môi vào làn da mịn như xatanh phía trên bộ ngực pháp phòng và cứ giữ tư thế đó trong bóng tối bí hiểm và đượm nồng mùi nước hoa khô gọi kia.

Nàng không hề cự mình, chỉ cụp mi xuống để che đi vẻ mặt đắc thắng ngời lên trong đôi mắt. Rồi chàng cảm thấy nàng ngả về phía mình, để mặc cho chàng tha hồ vuốt ve. Một khát vọng điên cuồng tràn ngập người chàng, khát vọng được vồ nuốt cái thân hình tuyệt mỹ như cẩm thạch kia. Chàng hau háu lướt môi trên

thân thể nàng, tìm kiếm đôi vai tròn trịa mịn màng của nàng, chỗ hờm ở yết hầu ấm áp khiến chàng choáng váng.

Hai cánh tay của Angielic quán lấy người chàng, áp chặt đầu chàng vào người nàng. Đoạn nàng khẽ đặt bàn tay vào một bên cằm chàng và buộc chàng ngẩng lên nhìn mình. Đôi mắt màu xanh ngọc bích của nàng bắt gặp đôi mắt xanh đục của dòng họ Mortemart và ít nhất là một lần chúng quy phục nàng. Vivonne xưa nay chưa hề được gặp một người đàn bà như thế này hay chưa hề nếm trải một niềm hoan lạc mê li hơn.

- Anh có đưa em đến Crete không? - Nàng hỏi.

- Anh cho rằng... anh cho rằng anh không thể làm khác được - Chàng trả lời, giọng khàn khàn

Angielic biết mọi mảnh khoe của một cuộc mây mưa không định trước. Nàng đã hứa sẽ làm chàng thỏa mãn và chàng thì quá lịch lãm, đâu có chịu chấp nhận thứ tình cảm thụ động ấy. Đang vuốt ve cọt nhả bỗng nhiên nàng mãnh liệt như một con thú bị dồn, như thể nàng sẵn sàng hiến thân cho chàng, rồi lại khước từ những đòi hỏi mới của chàng cho đến khi chàng phải van vãn là chàng sắp chết đến nơi vì vỡ mộng.

- Đứng - Nàng khẽ nói.

- Sao lại đứng?

- Em không biết nữa... Chúng ta chỉ mới vừa quen nhau.

- Em nhầm rồi. Anh vẫn luôn luôn ngưỡng mộ em từ xa.

- Còn em em phải thú

thật rằng trước kia em thấy anh rất hấp dẫn, nhưng tới nay em có cảm giác như gặp anh lần đầu. Anh... quấy quả nhiều hơn em tưởng tượng. anh làm em phát hoảng lên.

- Phát hoảng à?
- Em đã nghe rất nhiều là họ Mortemart tàn bạo lắm.
- Vớ vẩn! Hãy quên nỗi lo sợ của em đi, em yêu.
- Không.. thưa ngài! Ôi! Để em thử một tí nào! Này nhé, em có một số nguyên tắc. Có một số điều không được làm trừ phi đối với người tình đã gắn bó lâu ngày.
- Em mới đáng yêu làm sao! Anh sẽ làm cho em quên các nguyên tắc của em. Theo em, anh có làm được không?

- Em biết đâu đây.

Hai người say đắm thắm thì trong ánh sáng mờ mờ của ngọn nến lung linh. Angielic quy phục trước những đọt tán công nhẹ nhàng nhưng ghê rợn của chàng. Nàng run lên trong vòng tay vạm vỡ, bắt nàng phải khuất phục trước ý chí của chàng. Ngọn nến bập bùng. Bóng đêm trùm lên hai người như muốn lôi nàng sâu hơn nữa vào những ý đồ của chàng. Nàng để mình chuôi dần một cách mù quáng và tự nguyện vào cái biển hoan lạc luôn mới mẻ và cuồng nhiệt. Nàng quên đi tất cả, rú lên một cách buông thả trong khi chống đỡ một cách ngoan cường và sung sướng, mỗi cơn đau như giằng lấy các giác quan của nàng bao khoái cảm mê mê.

Vẫn vúi chặt lấy nàng chàng ngủ thiếp đi. Mặc

dù cái trạng thái bại hoại suy nhược dễ chịu và cơn ngây ngất khắc khoải đang nhận chìm nàng, nàng vẫn cố thức. Chẳng mấy chốc trời sẽ sáng, và nàng mong mình sẽ thức giấc trước khi chàng mở mắt, nhất là khi nàng không tin tưởng vào những lời hứa của đàn ông một khi khát vọng của họ đã được thỏa mãn.

Nàng nằm yên mở to hai mắt, đăm đăm nhìn vào màn đêm xanh thẫm bên ngoài cửa sổ đang vọng vào tiếng sóng âm ì vỗ trên bãi bể đầy sỏi đá. Như cái máy, nàng đưa tay vuốt ve thân thể gân guốc của người tình đang ngủ say. Cái cảm giác triu mến xa xưa mà bao nhiêu năm trước khi được nằm cạnh Philip nàng vẫn hằng ao ước bỗng sống dậy trong nàng.

Bình minh đang lên. Bầu trời thoát tiên mang màu gio sáng lốm đốm đỏ giống như ngực con bò câu cừm sau đó nhẹ nhàng chuyển sang màu xanh lục và màu trắng óng ánh như ngọc trai.

Có người cào cào cánh cửa.

- Thưa đô đốc - giọng tên hầu phòng nói - đã đến giờ.

Vivonne tỉnh dậy ngay như một người đã quen với báo động.

- Giôsep đây à?

- Vâng thưa ngài. Tôi có thể vào giúp Ngài mặc quần áo không ạ?

- Không, ta sẽ tự làm lấy. Chỉ cần bảo tên Thổ chuẩn bị cà phê.

Chàng cười ranh mãnh với Angielic khi gọi với tên hầu phòng: " nhớ bảo hắn mang hai cái tách và bánh ngọt nhé!".

Angielic cũng đáp lại bằng một nụ cười ranh mãnh và đặt tay lên má người

tình : " Anh xinh trai quá!" - Nàng nói.

Cách xưng hô thân mật của nàng khiến chàng sướng rơn. Nàng đã cự tuyệt Đức vua!

- Em cũng đẹp quá. Anh tưởng mình đang nằm mơ.

Trong cảnh tranh tối tranh sáng, mớ tóc dài chảy xuống quanh nàng nom nàng như một đứa trẻ.

- Anh sẽ đưa em đến Crete chứ?

Chàng có vẻ sững sốt:

- Còn phải hỏi! Chẳng lẽ anh lại đê tiện đến mức nuốt lời hứa của mình sau khi em đã giữ lời hứa của mình một cách tuyệt vời hay sao? Nhưng phải khẩn trương lên em ạ. Vì sau một giờ đồng hồ nữa ta phải có mặt. Em đã mang sẵn hành lý chưa hay anh phải cho người đi lấy?

- Tên người hầu đang chờ em ở chân cầu với cái túi của em. Trong khi anh sửa soạn em sẽ lục lọi cái tủ quần áo kia, cái tủ đầy ắp những thứ có thể làm thỏa lòng ao ước của phụ nữ. Quần áo của vợ anh à?

- Không - Vivonne trả lời tỉnh bơ - Vợ anh và anh sống riêng. Bọn anh đã không gặp nhau một năm nay. , kể từ ngày con yêu tinh ấy định đầu độc anh để thế chân bằng người tình của ả.

- Phải rồi, em còn nhớ. Em nghe tin này ở trong Triều. - Nàng cười phá lên - Anh yêu tội nghiệp, quả là kinh khủng, Có thực sự cô ả đầu độc anh không?

- Anh đã phải ốm lên ốm xuống mãi đấy.

- Thôi chuyện đã qua-nàng dịu dàng nói, khẽ vỗ vào má chàng-vậy ra những áo choàng này là của các nhân tình của anh, mà theo

lời đồn thì vừa nhiều vừa muôn vẻ. Nhưng mà em phàn nàn làm gì cơ chứ! Em đi tìm những thứ em cần đây.

Nàng lại cười sảng sặc. Những trò nô giỡn tình ái đã để lại một hương vị chua cay trên thân thể nàng, và khi nàng đi qua trước mặt chàng, theo bản năng, chàng dang tay tóm lấy nàng và kéo về phía mình.

Nhưng nàng vùng ra cười vang: "Đừng, thưa tướng quân. Chúng ta đang vội, chốc nữa chúng ta gặp lại nhau cơ mà".

- Xi! - Chàng nhăn mặt nói - em ạ, trên tàu Galê không thoải mái như em tưởng đâu.

- Phù! Ta sẽ có đủ cơ hội để thỉnh thoảng hôn nhau. Anh có bao giờ cập bến ở Địa Trung Hải không? Có phải ở đây có những dòng nước trong xanh và những bãi cát mịn màng không?

Chàng thở dài:

- Thôi đừng hỏi nữa! Em đang làm anh điên đầu đây.

Vừa huýt sáo chàng vừa đi bít tất lụa và mặc quần ống túm xatanh xanh, rồi đến bên cửa buồng tắm. Nàng đã đổ một ít nước ở bình đồng vào bồn tắm và té nước vào người.

- Ít ra em cũng cho anh ngắm một tí - Chàng nài nỉ.

Nàng đưa mắt nhìn chàng âu yếm, qua bên vai ướt của mình.

- Anh trẻ quá!

- Không trẻ bằng em, chắc chắn như vậy. Thậm chí anh lớn hơn em ba, bốn tuổi ấy chứ. Nếu anh nhớ không sai, lần đầu anh gặp em là-đúng rồi, anh nhớ ra rồi - lúc Đức vua vào Paris. Ngày ấy em có cả cái tươi mát, ương ngạnh và sắc nhọn của tuổi hai mươi. Lúc đó thì anh hai mươi tư và tự cho mình đã là một người lịch lãm. Giờ đây anh mới biết rằng anh thực sự chẳng biết tí gì.

- Nhưng em đã già đi nhanh hơn - Angielic nói - nhanh kinh khủng. Em đã một trăm rồi.

Một tên Thổ mặt như cái bánh dưới vành khăn xanh lục mang vào một khay đồng đựng mấy chén nước màu nâu đang bốc hơi. Angielic chợt nhớ ra đây chính là thứ đồ uống mình đã dùng với Đại sứ Ba tư Bakhtiari Bey và toàn miền Levani đã sặc mùi hương của nó. Nàng không tài nào chạm môi vào đấy vì mùi đắng đắng của nó làm nàng ghê tởm. Nhưng Vivonne thì uống liền mấy chén, rồi hỏi nàng đã sẵn sàng lên đường chưa.

Angielic lại cảm thấy trong người tràn ngập một nỗi kinh hoàng. Làm sao đây nếu bọn cảnh sát vẫn đánh hơi nàng trong cái thành phố đang ngủ say này?

Nhưng may quá, lâu đài của Đô đốc lại ở ngay trước mặt kho vũ khí nên họ chỉ cần đi qua một cái sân nhỏ là đến chân cầu.

Xa xa, tàu Galê đang đợi. Một chiếc xuồng lớn sơn hai màu vàng trắng đang vượt qua bến cảng đi về phía chân cầu. Angielic e mình sẽ ngất xỉu vì lo lắng trong khi chờ đợi nó đến. Đá cuội của Marseille đang nóng bỏng dưới chân nàng. Đêgê có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào để triệt tiêu toàn bộ kế hoạch của nàng và phá tan mọi hi vọng. Nàng hết nhìn quanh lại nhìn các cầu tàu, nơi buộc thuyền, các bến tàu, bến cảng và thành phố ngập trong sương mù.

Vivonne đứng chuyện trò với các sĩ quan trong khi bọn đầy tớ tung hành lý vào xuồng.

- Ai đó?

Angielic quay ngoắt lại. Hai cái hình dạng người đang rụt rè trườn ra từ các hòm hang và tiến về phía họ.

Nàng thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra Flipot và Savary.

- Đây là đoàn tùy tùng của tôi-Nàng nói, giới thiệu họ - Bác sĩ riêng và người hầu.

- Bảo họ xuống thuyền đi. Cả bà nữa, thưa bà.

Họ vẫn phải đợi trong khi chiếc xuống lắc lư va mạnh vào chân cầu. Có người nào đó quên các hải đồ và phải quay lại tìm.

Cảng đã bắt đầu nhộn nhịp. Ngư dân kéo lưới đang lần theo dây thang xuống tàu đánh cá. Một số khác đang rời những thuyền đã thả neo để lên bờ hâm nóng bữa điểm tâm trên dây lò than của các cha Capuchin.

Một cô gái điếm người Hi Lạp hay Thổ gì đó bắt đầu nhảy múa, lắc những chiếc mạng che và giơ cáo hai bàn tay đập đôi chũm chọe bằng đồng. Chẳng phải lúc và chẳng phải chỗ để mời mấy chàng trai dùng thử món hàng của mình. Có lẽ ả đang múa chào mặt trời lên, sau một đêm nhợp nhúa ở khu đông. Tiếng phách leng keng lạ tai của ả nghe chùng lạch lững trên bến cảng hầu như hoang vắng.

Mái chèo vút khỏi làn nước rồi lại chìm xuống. Chẳng mấy chốc họ đã ra đến ngoài khơi và Angielic có thể nhìn thấy những tia nắng đầu tiên lấp lánh trên tháp Saint-Jean.

Nàng ngoái nhìn lại, Marseille đang lùi xa. Nhưng hình như nàng nhìn thấy hình dáng một người đàn ông bước ra chỗ chân cầu. Anh ta ở xa quá nên nàng không thấy rõ các đường nét, nhưng nàng chắc chắn đó là Đêgê. Muộn quá rồi!

- " Tôi đã thắng, Ngài Đêgê ạ!" - Nàng thầm nghĩ, lòng rạo rục một niềm vui chiến thắng.

PHẦN HAI. ĐẢO CRETE

Chương sáu

Angielic đắm chiêu nhìn những tua vàng của chiếc mái bạt tung tăng trên mặt sóng hay nhảy nhót trong làn bọt nước trắng xóa ở đuôi tàu. Sáu chiếc Galê đang dong buồm trước làn gió mới, các rầm néo buồm nhấp nhô tạo thành những đường cong duyên dáng các thân tàu trang hoàng rực rỡ, chòm trên sóng biếc. Mũi tàu chạm trở hào nhoáng chẻ đôi các ngọn sóng, trong khi đó ở đuôi tàu các thân Trilon miệng thổi tù và, các thân tình ái đầu đội mũ miện hoa hồng và các nàng tiên cá bộ ngực tròn trĩnh cứ thoảng ần thoảng hiện khiến Angielic hoa cả mắt. Trên các cột buồm cờ lớn cờ nhỏ phần phật trước gió nghe rất vui tai. Vạt sau của mái bạt được cuốn lên, và không

khí biển đượm mùi hương sim và mimosa theo gió đưa về từ các bến bờ gần đó tạt vào mũi nàng.

Công tước Vivonne đã trang trí mái bạt theo kiểu phương Đông, trải thảm nệm và kê sập thấp và dùng nó làm phòng ăn cho sĩ quan. Angielic cảm thấy ở đây rất thoải mái và thích đến đây hơn là ngồi trong cabin chật hẹp, ẩm ướt và buồn tẻ. Ở đây tiếng sóng còn vỗ vào thân tàu và khung vải át được cả tiếng công liên hồi của các giám thị và những tiếng thè khàn khàn của lính gác. Cứ như đang sống ở trong phòng khách ấy.

Cách chỗ nàng mấy bước một sĩ quan cấp dưới tên là Millerand, đang ngắm nhìn bờ biển qua kính viễn vọng - chàng là một thanh niên mày râu nhẵn nhụi nhưng tướng tá cao lớn vạm vỡ. Ông nội chàng, một đô đốc đã giáo dục chàng theo truyền thống Hải quân Hoàng gia. Vừa mới tốt nghiệp và rất nguyên tắc, chàng không tán thành việc cho một phụ nữ lên tàu. Người ta không hề thấy chàng nhếch mép cười và chàng tỏ vẻ kiêu kỳ, cố tránh nhập bọn với các sĩ quan trẻ thường đến một giờ nào đó hay tụ tập quanh Angielic. Họ không cứng nhắc như chàng, và rõ ràng rất thích gần nàng mà theo họ ít ra cũng làm tăng thêm ý vị cho chuyến viễn

duyên. Một hàng vách đá dài màu đỏ tía lộ ra trên bờ biển, đằng sau nhô lên những ngọn núi phủ dày bụi cây và cỏ thơm. Mặc dù rực rỡ sắc màu nơi này vẫn mang vẻ hoang dã. Không có lấy một mái ngói hay một cánh buồm, những vụng nhỏ trở nên xanh biếc hơn bên những vách đá màu hồng, xinh đẹp và hấp dẫn như những hộp nữ trang. Chỉ có một vài thị trấn nằm rải rác có thành lũy bao quanh.

Công tước Vivonne xuất hiện, tươi cười như hoa, có một thị đồng da đen theo sau bung một hộp kẹo.

- Bà đang làm gì đấy, thưa bà? - Chàng hỏi và hôn tay nàng, ngồi xuống bên cạnh - Bà có thích dùng kẹo phương Đông không? Có nhìn thấy gì không, Millerand?

- Thưa đức ông, không. Chỉ có bờ biển hoang vắng. Ngư dân đã rời xác thôn xóm nằm lẻ loi để trốn bọn săn bắt nô lệ người Bácơ. Chắc họ đang ẩn náu ở các thị trấn.

- Chúng ta vừa mới qua vùng Antibes phải không? Nếu gặp ít vận may thì đến nay chúng ta có thể có được người bạn tốt của chúng ta là Hoàng tử Maroc cho trú ngụ.

- Vâng, thưa đức ông, miễn là một anh bạn tốt khác - tôi muốn nói Rescator - đừng xuất hiện và cản trở chuyến tuần dương của chúng ta.

- Anh có nhìn thấy gì không? - Vivonne nhắc lại, đứng lên cầm lấy chiếc ống nhòm từ tay viên sĩ quan - Chẳng có gì cả, nhưng vốn hiểu rất rõ hẳn ta, tôi ngạc nhiên thực sự đấy.

Chỉ huy phó của Vivonne ông Brossadiere, theo sau là hai sĩ quan cao cấp khác, Bá tước Saint Ronan và Bá tước Lageneste, bước vào, Savary bám gót họ. Tên hầu phòng người Thổ xuất hiện. Được một nô lệ trẻ giúp, hắn chuẩn bị pha cà phê trong khi các ông lớn ngồi xuống đệm.

- Thưa bà, bà có thích cà phê không? - ông Brossadiere hỏi Angielic

- Tôi chẳng biết nữa. Tôi nghĩ rằng tôi phải quen dần.

- Một khi đã quen bàn không thể nhịn được đâu.

- Cà phê có lợi và giữ cho các dịch vị bốc lên đầu - Savary nói với vẻ thông thái - Những người Hồi giáo yêu thích cà phê, không phải vì các đức tính y học của nó mà vì theo truyền thống, Tổng thiên thần Gabriel chế ra nó để giúp cho Mohamed có thêm sức mạnh. Bản thân vị Tiên tri cũng đã tuyên bố là chưa bao giờ dùng nó mà Người không cảm thấy đủ sức tước vũ khí bốn mươi đàn ông và thỏa mãn bốn mươi đàn bà.

- Thế thì ta cũng phải uống cà phê thôi! - Vivonne vui nhộn kêu lên, ném cho Angielic một cái nhìn nồng cháy.

Những chàng trai khỏe mạnh vẫn dăm dăm nhìn nàng nay không hề có ý định giấu diếm sự ngưỡng mộ của họ. Trong tấm áo choàng màu oải hương nhạt che hờ làn da đang rạng ngời lên vì hơi biển và mái tóc vàng rạng rỡ nàng trông thật lộng lẫy. Nàng mỉm cười duyên dáng, chấp nhận sự ngợi khen của các chàng trai qua ánh mắt của họ.

- Tôi nhớ ra đã có lần uống thứ cà phê này với Bakhtiari Bey, đại sứ Ba Tư-Nàng nói.

Tên nô lệ trẻ đi một vòng đưa cho mọi người những chiếc khăn lụa Damas viền vàng. Tên hầu người Thổ rót cà phê vào các tách bằng sứ mịn. Chú bé da đen bung hai đĩa đi mời mọi người, một đĩa đựng đường viền trắng, đĩa kia đựng hạt sa nhân.

- Nên dùng một ít đường - La Brossadiere khuyên.

- Cho thêm vài hạt sa nhân - Saint Ronan gợi ý

- Uống nhắm nhấp thôi, nhưng đừng để nó nguội.

- Cà phê phải uống thật nóng.

Ai cũng uống từng ngụm một, Angielic làm theo lời khuyên của họ và nhận thấy chất cà phê dầu không ngon hương vị của nó thật dễ chịu.

- Cuộc tuần dương này bắt đầu với sự phù trợ đáng mừng - La Brossadiere nói giọng tự mãn-Chúng ta thật điễm phúc có trên tàu một trong những bà hoàng của Versailles và điều quan trọng hơn tôi nghe tin là Rescator đang trên đường đi thăm đồng minh của hắn là Mulia Ismail - Vua Maroc - Vắng hẳn Địa Trung Hải sẽ tạm yên ổn.

- Cái anh chàng Rescator luôn ám ảnh tâm trí các ông là ai thế?

- Một trong số những tên cướp bất chấp pháp luật mà chúng tôi được chỉ thị phải truy nã - Vivonne bình thản nói.

- Có phải tên cướp biển người Thổ không?

- Cướp thì chắc chắn rồi, còn Thổ hay không thì tôi không biết. Có người bảo hẳn là em trai của Vua Ma rốc, nhưng có người lại cho rằng hẳn là người Pháp vì hẳn nói tiếng Pháp rất sõi. Tôi thì tôi cho rằng hẳn là người Tây Ban Nha. Khó mà biết ai nói đúng bởi vì lúc nào mà hẳn chừa đeo mặt nạ. Chúng thường cắt xẻo thân thể để người khác không nhận ra sau khi chúng đã từ bỏ tôn giáo của mình. Người ta còn bảo là hẳn câm, sau khi bị cắt lưỡi và xẻo mũi. Nhưng ai mà biết được? Những ai cho rằng hẳn là người Maroc hay người Ma rốc gốc Tây Ban Nha đều bảo rằng hẳn là một trong những nạn nhân của Tòa án dị giáo. Ngược lại những ai cho rằng hẳn là người Tây Ban Nha lại tố cáo người Maroc là đã cắt xẻo thân thể hẳn. Có điều chắc chắn là hẳn không thể điếm trai được, vì chẳng ai có thể khoe khoang là đã nhìn thấy hẳn không đeo mặt nạ.

- Nhưng điều ấy không ngăn cản được hẳn rất thành công với các bà các cô-La Brossadiere cười ha hả - Tôi nghe nói hậu cung của hẳn có một số mỹ nhân vô giá. Và tại chợ nô lệ hẳn đã trả giá cao hơn cả Quốc vương Constantinople. Người đứng đầu các hoạn quan da trắng của Vua - các ông biết cả đấy, cái anh chàng Shamil Bey, người Caucasian-đành chịu thua trước cái giá mà Rescator đưa ra cho một cô gái Circasse mắt xanh như ngọc.

- Ông làm cho chúng tôi thêm rõ rãi-Vivonne nói - nhưng có nên kể những chuyện đó trước mặt một mệnh phụ không?

- Tôi không lắng nghe đâu - Angielic nói - các ông cứ việc kể tiếp những câu chuyện về Địa Trung Hải của các ông.

La Brossadiere nói ông được biết chuyện đó qua một người Ý, một Hiệp sĩ Mantơ mà ông gặp ở Marseille. Hiệp sĩ từ đảo Crete trở về, tại đây ông cũng đã kiếm được một số nô lệ, và nhớ rõ cuộc bán đấu giá ấy: Rescator đã ném hết túi vàng này đến túi vàng khác dưới chân người đẹp Circasse mãi cho đến khi chúng ngập đến đầu gối cô gái.

- Chắc hẳn phải rất giàu - Vivonne nói trong cơn giận dữ đột ngột khiến mặt chàng đỏ bừng-Chẳng phải vô cớ mà người ta đặt cho hẳn cái tên Rescator. Tôi chắc là bà không biết tên ấy nghĩa là gì phải không thưa bà?

Angielic lắc đầu.

- Tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là một tên buôn tiền giả, hoặc làm tiền giả. Trước kia ở đâu cũng có một số tên, những thợ thủ công chẳng nguy hiểm mà thậm chí cũng chẳng gây phiền phức cho ai. Nhưng bây giờ chỉ có một kẻ độc quyền: Rescator.

- Ông bắt đầu suy ngẫm về chuyện này một cách nghiêm

túc, Millernad, viên trung úy trẻ, bản chất khá đa cảm và e thẹn, lấy hết can đảm để tham gia câu chuyện - Ông bảo cái mũi bị xẻo của Rescator không cản trở việc hẳn quyến rũ được nhiều thiếu nữ, nhưng mà bọn cướp này chỉ xài những nô lệ chúng mua hay cướp được. Vì thế mà theo tôi không thể căn cứ vào số lượng thê thiếp và đánh giá tài quyền rũ phụ nữ của chúng. Lấy ví dụ tên phản bội Mezzo Morte ở Algieri, tên buôn nô lệ lớn nhất Địa Trung Hải, một con lợn ỉ. Nhìn hẳn chẳng ai có thể nghĩ rằng có người đàn bà nào đó hiến thân cho hẳn vì mê hẳn.

- Trung úy ơi, La Brossadiere nói - anh nó nghe chừng lôgic đấy, nhưng anh đã lầm ở hai điểm: Thứ nhất là Mezzo Morte tuy là tay buôn nô lệ lớn nhất ở Địa Trung Hải, không hề có một người đàn bà nào ở hậu cung bởi vì hẳn thích ... con trai hơn. Người ta nói hẳn nuôi hơn năm chục đứa trong lâu đài của hẳn tại Algieri. Thứ hai là Rescator có tiếng là được phụ nữ mê. Hẳn mua rất nhiều nhưng chỉ giữ những người hẳn muốn chung sống.

- Những người khác hẳn làm gì?

- Trả lại tự do. Đó là trò tiêu khiển ưa thích của hẳn. Hẳn trả tự do cho tất cả nô lệ, đàn ông cũng như đàn bà, khi nào

hắn khoái. Chẳng biết câu chuyện tôi kể có đúng được bao nhiêu nhưng chắc chắn đó là một phần huyền

thoại về hắn.

Huyền thoại! - Vivonne lầu bầu về ghê tởm - Cái phần huyền thoại ấy đúng một trăm phần trăm. Hắn có trả tự do cho bọn nô lệ thật, chính tôi chứng kiến việc đó

- Làm như thế có lẽ để chuộc cái tội đã từ bỏ tôn giáo của mình - Angielic nói.

- Cũng có thể, nhưng có nhiều khả năng hơn là hắn thích gây rắc rối. Hắn làm thế để... gây lúng túng ... cho mọi người. - Vivonne gầm lên - hắn thích chơi vậy đấy. Anh còn nhớ không Gramont khi anh còn ở trong hạm thuyền của tôi trong trận Mũi Passero, anh còn nhớ hắn đã cướp hai chiếc Galê không? Các anh có biết hắn đã làm gì với bốn trăm tù nhân trên tàu không? Hắn tháo hết xiềng xích của chúng ra và thả chúng lên bờ ở Vonidor. Các anh không thể tưởng tượng nổi dân chúng Vonidor vui thú trước món quà ấy như thế nào đâu. Nó đã gây ra một sự cố tâm cỡ thế giới và Hoàng thượng đã nhận xét với tôi không phải không có chút mỉa mai rằng khi tôi để cho Galê của mình bị cướp thì chí ít cũng nên tôn một tên nô lệ bình thường làm đại ca.

- Câu chuyện của ông thật hấp dẫn - Angielic nói - Địa trung Hải xem ra đầy những nhân vật lí thú.

- Cầu thượng đế hãy che chở cho bà nếu bà gặp phải một

tên trong bọn đó. Dù chúng là những kẻ phiêu lưu hay phản đạo, buôn nô lệ hay thương nhân bình thường, hễ đã bỏ trốn theo bọn bất trung để chống lại cái Hiệp sĩ xứ Mantơ hay vua nước Pháp đều phải lên giàn thiêu cả. Các anh chưa nghe về chuyện Hầu tước d' Eserainville người Pháp, hay về người Đan Mạch Eric Jansen; hay chuyện về Mezzo Morte ta vừa mới nhắc đến, rồi chuyện về anh em nhà Salvador người Tây Ban Nha và về rất nhiều tên hải tặc khác. Địa Trung Hải đầy rẫy bọn chúng. Nhưng nói về cái thứ cặn bã ấy thế là đủ rồi. Trời đã mát dần, tôi cho rằng đã đến lúc bà nên đi xem tàu Galê. Tôi sẽ đi kiểm tra xem mọi thứ đã chuẩn bị chu đáo chưa.

Đô đốc đi rồi, các sĩ quan khác đều lần lượt cáo biệt Angielic và trở về vị trí của mình.

Đúng lúc đó Angielic trông thấy Flipot. Chú bé hắn phải chạy từ các cửa hầm lên các bậc thang, vì chú thở hổn hển và mặt tái nhợt. Chú nhìn bà chủ không chớp mắt, vẻ phờ phạc, sợ hãi.

- Có việc gì thế? - Nàng kêu lên

- Kìa - Chú ấp úng - con đã nhìn thấy hắn.

Nàng chạy đến bên Flipot và lay người chú:

- Cái gì? Mà y nom thấy cái gì? Ai hả?

Chắc chắn đã nhìn thấy Đêgê khi rời bến nên nàng nghĩ rằng chàng sắp sửa nhảy xổ ra trước mặt nàng bất cứ lúc nào.

- Cái gì? Mà y nói đi nào? - Angielic

ra lệnh

- Con trông thấy hắn. Con trông thấy tên quản nô lệ... Ôi thưa bà Hầu tước .. con sợ chết đi được .. con không thể.. Con không thể nói cho bà... kìa... phía dưới hầm nô lệ kia.

Chú ọe và giật mạnh khỏi tay nàng, chạy đến chỗ lan can để nôn mửa.

Angielic nhẹ cả người. Chú bé đáng thương chưa quen sóng biển. Cảnh tượng các tù nhân và mùi hầm tàu chắc làm cho nó lộn mửa. Angielic bảo người Thợ rót cho nàng một tách cà phê.

- Đứng đây - nàng bảo Flipot-không khí trong lành sẽ làm mày dễ chịu.

- Ôi lay chúa, kinh quá - nó nhấc đi nhấc lại - nhìn thấy mà chết khiếp.

- Xong rồi - Công tước Vivonne trở lại nói - Máy hôm nữa chúng ta sẽ sẵn sàng đón bão táp. Xin bà hãy đi duyệt chiếc tàu Galê mà bà đã liêu lĩnh bước xuống.

Dãy lan can thiếp vàng và những bức rèm gấm đỏ của mái bạt đã ngăn đôi thiên đường và địa ngục.

Angielic vừa bước lên boong, ngọn gió bỗng đưa đến mũi tàu cái mùi tởm lợm của bọn nô lệ đang chèo phía dưới, hết ngả người rồi lại nhồm người lên một cách đơn điệu khiến nàng chóng mặt. Công tước Vivonne đưa tay đỡ nàng đi xuống bậc cấp rồi đi lên trước để hướng dẫn.

Một lối đi men tàu chạy dọc theo gần hết chiều dài tàu Galê. Hai bên là những hầm nòng khảm, kê các ghế dài của bọn nô lệ và tội phạm. Ở đây chẳng có vàng son gì hết mà chỉ toàn gỗ ván, khô rám và bọn chèo thuyền bị xích vào từng bốn tên một. Đò đốc tiến lên phía trước, bước khệnh khạng cố ý phô bày hai bắp chân rất đẹp bọc trong tất lụa màu đỏ viền kim tuyến. Chàng rón rén đặt bàn chân mang giày đẹp gót đỏ lên trên những tấm ván vẩy bùn. Quân phục của chàng bằng gấm xanh, ve áo rộng màu đỏ và một thắt lưng to bản màu trắng viền vàng bao quanh eo lưng. Cổ áo và tay áo đều viền đặngten quý. Chiếc mũ của chàng cắm nhiều lông đà điểu đến nỗi mỗi khi gió thổi nó nom như một tổ chim đang vẫy cánh chuẩn bị bay. Chốc chốc chàng lại dừng lại kiểm tra mọi thứ rất tỉ mỉ. Đến cạnh khoang bếp chàng đứng hẳn lại. Bên trên bếp lửa nhỏ treo hai vạc lớn bốc hơi đưng khoai tây loãng và xúp đỏ, món ăn hàng ngày của các tay chèo.

Vivonne ném món xúp và thấy nó kinh tởm quá. Chàng có phân bua với Angielic rằng đích thân chàng đã trông coi việc cải tiến bếp trên galê. Cái cũ nặng hơn hai tấn, cứ lắc lư mỗi khi có sóng to và các tội phạm gần đó thường bị bỏng.

- Anh đã cho giảm bớt trọng lượng của nó và hạ thấp nó bớt xuống như em thấy đó.

Angielic khoát tay tỏ vẻ tán đồng. Mùi hôi tanh của các tay chèo cộng thêm mùi xúp chẳng ra gì khiến nàng buồn nôn. Nhưng Vivonne đang hân hoan vì được ở bên nàng và tự hào về con tàu không hề nàng yên. Nàng buộc phải nói những lời hoa mỹ để tỏ ra khâm phục các sủng ống, trang thiết bị trên tàu và tài sắp xếp bố trí của Vivonne.

Vivonne giải thích là các tay chèo chia làm ba ca, mỗi ca có một cảnh vệ quản. Nói chung hai ca chèo trong khi ca kia nghỉ. Các tay chèo được chọn từ các nhà tù ở Pháp và trong số người nước ngoài bị bắt.

- Tay chèo phải rất khỏe và phải được chọn trong số bọn đầu trộm đuôi cướp. Bọn tội phạm người ta gửi cho chúng tôi từ các nhà tù cứ chết như rạ vì chúng không đủ khỏe. Vì thế chúng tôi thường chọn bọn Thổ và Maroc.

Angielic mãi nhìn một nhóm có râu dài, đa số đeo thánh giá bằng gỗ ở cổ.

- Bọn kia hình như không phải người Thổ và không có hình trăng lưỡi liềm treo trên ngực.

- Thực ra họ là người Nga, chúng tôi mua được của bọn Thổ. Họ là những tay chèo rất khá.

- Thế còn những tên đằng kia, những tên râu dài và mũi to ấy?

- Họ là người xứ Georgi ở vùng Capca chúng tôi mua của các Hiệp sĩ xứ Malle. Còn những tên này mới chính là người Thổ. Họ là những người tình nguyện. Chúng tôi thuê họ làm cái chèo vì họ có sức mạnh phi thường. Họ làm nhiệm vụ duy trì kỉ luật khi con tàu đang lướt sóng.

Khi các tay chèo cúi rạp về phía trước, sóng lưng họ trật ra dưới bộ đồng phục đỏ, còn khi họ bật ngửa ra sau Angielic nhìn thấy những bộ mặt đầy râu ria và những cái mồm há hốc vì cố sức. Mùi mồ hôi nồng nặc, bản thủ cũng không kinh tởm bằng những vẻ mặt hung dữ đang ngăm ngĩa người đàn bà đứng phía trên như ngăm một bóng ma.

Áo váy của nàng là áo váy mùa xuân và những chiếc lông cắm trên chiếc mũ đồ sộ của nàng phát phơ trước gió. Một ngọn gió đột ngột thổi bùng chiếc váy của nàng lên, khiến cho những vò sò dính trên đó quẹt vào mặt một tội phạm bị xích cạnh mép tàu. Hắn quay đầu lại rất nhanh và lấy hai hàm răng giữ chặt chiếc váy. Angielic thét lên khiếp sợ, giật mạnh chiếc váy. Các tay chèo rú lên cười.

Tên cai tù lao đến, vụt lia lia lên đầu tên tội phạm nhưng tên khốn nạn này không chịu buông ra. Dưới chiếc mũ lưỡi trai màu xanh lục của hắn bện tóc đã che khuất phần trên của cặp mắt màu đen đang long lên hung ác. Ánh mắt đó quá táo bạo, hung dữ và mãnh liệt khiến Angielic bất giác như bị thôi miên. Nàng run lên, mặt cắt không còn tí máu. Cái nhìn hau háu như cái nhìn của con sói đói kia hoàn toàn không xa lạ với nàng.

Hai tên cảnh vệ nữa nhảy vào hầm và dùng nắm tay với dùi cui đánh hắn cho tới khi văng mấy chiếc răng

ra. Cuối cùng họ đập cái thân hình đầm đìa máu của hắn xuống gầm ghế dài.

- Chúng con xin lỗi Đức ông, chúng con xin lỗi quý bà - Tay cảnh vệ phụ trách ca này nhắc đi nhắc lại-Đó là tên đốn mạt nhất, bất trị nhất. Có giờ biết nó còn giờ trò gì nữa đây.

Công tước Vivonne giận tái người.

- Trói hắn vào rầm néo buồm một tiếng. Nước biển sẽ làm cho nó tỉnh lại-Chàng quàng tay ôm eo Angielic

- Đi nào em thân yêu-Anh xin lỗi.

- Có gì đâu - nàng nói, tỏ ra bình tĩnh - Hắn làm em sợ thật, nhưng bây giờ thì hết rồi.

Hai người đang đi thì có một tiếng kêu từ hầm khàn khàn vang ra.

- Nữ hầu tước các thiên thần!

- Hắn nói gì thế? - Vivonne hỏi

Angielic quay ngoắt mặt lại, mặt trắng bệch. Ở rìa lối đi men theo mép tàu hai bàn tay mang xích đang từ từ đưa lên như hai móng vuốt. Đột nhiên trên khuôn mặt sừng húp ngược lên phía nàng, nàng nhìn thấy mỗi hai con mắt đen hiện lên từ sâu thẳm của quá khứ.

" Nicholas" Chú bé chẵn cừu ngày xưa, con trai một nông nô của Cha nàng. Thuở bé hai người vẫn chơi với nhau. Và sau này tại Paris nàng đã gặp lại hắn dưới cái tên Calembrodaine, hắn sống như một tên vô lại.

Đồ độc Vivonne diu nàng trở lại lều.

- Lẽ ra anh phải cẩn thận hơn với lũ chó má này. Từ trên nóc hầm nô lệ nhìn xuống thì người đàn ông chẳng lấy gì làm hấp dẫn lắm. Thực ra đối với phụ nữ cảnh này đâu có gì thú vị vậy mà đa số các cô bạn của anh đều thích xem. Anh chắc là em không đến nỗi thế.

- Chẳng ra gì cả - Nàng trả lời, giọng yếu ớt.

Nàng chỉ thấy buồn nôn, như Flipot ban nãy, khi nó nhận ra Nicholas Calembrodaine đã một thời âm ỉ ở Triều đình và khét tiếng là một tay anh chị ở Cầu Mới. Mọi người cứ nghĩ rằng hắn đã chết trong một trận đụng độ ở hội chợ Saint Germain. Không ngờ suốt mười năm nay hắn đang phải trả giá trên chiếc ghế dài trên tàu Galê của Hải quân Hoàng gia.

- Em yêu dấu, sao nom em buồn thế? Có chuyện gì vậy?

Công tước Vivonne lợi dụng lúc nàng đang đứng một mình lén đến bên cạnh. Nãy giờ chàng đứng đằng sau nàng ngắm ánh hoàng hôn trên biển. Thấy nàng thần thờ chàng đâm hoảng. Nàng quay lại, bầu chặt vào đôi vai lực lưỡng của chàng "Hôn em đi". - Nàng thì thầm.

Nàng cảm thấy nhu cầu được chạm vào da thịt một người đàn ông sạch sẽ khỏe mạnh để xóa đi cái cảnh tượng rách rưới và bản thủ ám ảnh nàng suốt

mấy giờ liền. Tiếng cồng dai dẳng khiến tim nàng nhức nhối khơi dậy trong nàng tiếng nói của tuyệt vọng, của định mệnh.

- Hôn em đi!

Khi môi hai người chạm nhau, nàng thả mình trong trạng thái mê mẩn. Nàng muốn ngập chìm vào lãng quên. Chàng lại hôn nàng, hôn nữa. Khát vọng cháy bỏng khiến cho máu chàng như sôi lên trong huyết quản và dồn dập như thác nước. Bàn tay chàng lướt nhẹ từ eo lên ngực nàng. Nàng run lên khi chàng miết hai bầu vú tuyệt đẹp của nàng với nỗi thèm khát dường như vô tận. Nàng bám chặt lấy người tình.

- Đứng ... - chàng gỡ người ra, giọng hỏn hển - Đêm nay không được rồi. Không thể được. chúng ta phải đi phòng. Biển cả nguy hiểm lắm.

Nàng không nài, chỉ dụi trán vào chiếc ngù vai vàng của chàng. Sự cọ xát khiến nàng hơi đau, nhưng nàng cảm thấy dễ chịu hơn.

- Nguy hiểm gì cơ? Nàng hỏi? Sắp có bão ư?

- Không. Nhưng bọn cướp biển đang bám sát chúng ta. Từ giờ cho tới khi đổ bộ lên Malte chúng ta phải đi phòng-Chàng lại kéo sát nàng vào người-Anh chẳng biết em đã làm gì anh. Chỉ biết em làm bùng lên trong

anh một nỗi khát khao mãnh liệt. Em luôn thay đổi, em đầy bí ẩn, đầy những bất ngờ. Đôi khi em vô cùng rạn vỡ khiến cho bọn anh như những chú cừu ngoan ngoãn phủ phục trước ánh mắt, trước nụ cười của em. Nhưng lúc này anh thấy em yếu đuối và bơ vơ như hoảng sợ về một điều bất trắc có thể xảy ra. Anh muốn che chở em, điều mà trước đây anh chưa từng làm với ai cả, trừ trẻ con.

Chàng khẽ ẵm nàng ra một bên, rồi dịch ra và tựa khuỷu tay vào lan can. Một ngọn sóng hất nước vào mặt chàng làm dịu đi ngọn lửa mà Angielic vừa làm bùng cháy trên đôi môi chàng. Chàng vẫn có cảm giác môi nàng đang truyền hơi ấm cho chàng. Chàng muốn được cảm thấy một lần nữa hàm răng khê rung lên của nàng như một hàng rào ngăn sự cuồng nhiệt của chàng. Chàng muốn nhìn thấy lại khuôn mặt đầy khoái cảm ngửa về phía sau của nàng, đôi mắt nhắm nghiền, hoàn toàn quy phục..

Làm sao lại có người đàn bà biết hôn tuyệt vời đến thế! Người đàn bà biết cười và biết khóc một cách trẻ thơ đến thế! Chàng chẳng cần biết nàng có quá nhạy cảm, quá dễ tự ái hay không. Nhưng chàng không quên là nàng đã khiến cho Athénais ngoan cường phải khuất phục trong cuộc ganh đua đầy mưu mô và tàn nhẫn kia. Đầu óc chàng phân tán vì những ý nghĩ như thế. Chàng cần phải biết cái gì đang ẩn đằng sau cái tính khí thất thường của nàng.

- Anh biết tại sao em lại buồn đến thế rồi - Chàng nói - Anh đã biết ngay từ lúc em kể cho anh nghe về con trai của em. Em đang nghĩ đến nó phải không? Đứa bé mà em đã giao phó cho anh và rồi chết đuối trong một trận thủy chiến.

Angielic vui đùa vào hai bàn tay:

- Vâng - nàng nói giọng nghẹn ngào - đúng thế. Cứ nhìn biển nước xanh thăm thẳm đã cướp đi đứa con trai của em lòng em đau đớn khôn cùng.

- Chính cái tên Rescator chết tiệt kia đã gây nên điều ấy. Hồi đó bọn anh đang vòng qua mũi Passero thì hấn xuất hiện như từ trên trời rơi xuống. Hấn chẳng dùng một chiếc thuyền buồm vuông nào của hấn cả. vì thế chẳng ai phát hiện được hấn trong suốt thời gian dài. Hôm ấy tàu bè ở ngoài khơi khá nhiều mà. Cuối cùng khi người ta nhìn thấy hấn thì hấn đã chuẩn bị đầu vào đáy rồi. Mười hai khẩu đại bác của hấn chỉ mới nhả một loạt đạn mà bọn anh đã mất hai Galê. Rescator cho bọn lính Thổ của hấn tràn vào tàu Flamade trên đó có toàn bộ đoàn tùy tùng của anh kể cả Cantor... Có lẽ cháu hoảng hốt khi nhìn thấy quang cảnh bọn tù binh bị xích đánh nhau dưới hầm hay bọn Maroc giơ mã tấu sáng loáng. Jeans Gallet người cận vệ của anh nghe cháu hét lên : " Bố ơi! Bố". Một tên trong bọn lính túm lấy cháu và lôi đi.

- Rồi sao nữa?

- Tàu Galê bừa làm đôi và chìm nhanh kinh khủng. Ngay cả bọn Ma rốc vừa tràn xuống cũng bị chìm theo. Bọn cướp biển vớt người của chúng lên

và vớt cả người bên ta đang ngoi ngóp trên mặt nước. Nhưng hầu hết đoàn tùy tùng của anh đều bị chết đuối. Cha tuyên úy, các cháu đồng ca, bốn người phụ nữ của anh và cậu bé xinh xắn có giọng hát như chim họa mi.

Một tia nắng lọt vào, những giọt nước mắt trên gò má Angielic bỗng long lanh như những viên ngọc. Chàng sôi nổi nói rằng chàng rất thích nhìn nàng khóc, bởi vì nàng có biết bao uy quyền đối với trái tim đàn ông. Bí mật của nàng là gì? Chàng chỉ nhớ mang máng một vụ bê bối đã lâu lắm rồi một cái gì đó liên quan đến một tên phù thủy bị thiêu sống tại quảng trường Grevo.

- Bố cháu là ai? Người bố mà cháu gọi trước khi chết ấy? - Chàng sốt sắng hỏi.

- Một người đàn ông đã biến mất từ lâu.

- Chết à?

- Chắc là thế.

- Lạ thật, không hiểu làm sao con người ta lại nghĩ đến những điều đó khi sắp chết. Ngay cả đến một đứa trẻ cũng biết mình sắp hấp hối - Chàng thở dài - Anh rất quý chú thị đồng bé nhỏ đó. Em không ghét anh vì

những gì đã xảy ra với nó chứ?

Angielic phác một cử chỉ phục tùng số mệnh:

- Tại sao tôi lại ghét ngài thưa ngài Vivonne? Lỗi không phải tại ngài. Lỗi là tại chiến tranh - hay tại cuộc sống quá tàn nhẫn quá vô nghĩa.

Chương 7.:

Trước khi rời Spezia, nơi hạm đội Pháp được một người bà con của Công tước Savoy thiết đãi linh đình. Angielic nhận

thấy người ta ngày càng tăng cường các biện pháp đề phòng. Tuy tính khí thất thường, đô đốc Vivonne khi cần thiết vẫn là một tư lệnh hải quân biết nhìn xa trông rộng. Và tuy chiếc Galê thứ hai đã lên đường chàng vẫn ở lại phía sau theo dõi nó từ chiếc Royale.

- Brossadiere, lệnh cho nó quay trở lại ngay.

- Nhưng thưa đức ông, làm như thế sẽ gây ấn tượng cực kỳ xấu cho người Ý đang theo dõi cuộc tập dượt của chúng ta trên biển.

- Cần quái gì, bọn háu bánh ngọt ấy nghĩ gì thì mặc chúng! Tôi thấy một điều mà ông hình như không nhận ra là tàu Dauphine nghiêng về bên trái. Nó chất hàng cao quá. Tôi đoán chắc là hầm rỗng. Nó sẽ lật úp khi có gió to.

Người thuộc hạ của chàng cho biết các thực phẩm phải được chất trên boong vì xếp trong hầm chúng sẽ bị ẩm, nhất là bột mì.

- Thà ăn bột ẩm còn hơn bị đắm thêm một chiếc tàu nữa như chiếc ta mất ở cảng Marseille ấy.

Brossadiere đi thi hàng mệnh lệnh của cấp trên. Một chiếc Galê khác, chiếc Hoa huệ đang ra khơi.

- Brossadiere hãy cho tăng cường tay chèo ở giữa tàu.

- Thưa đô đốc không thể được. Ngài thừa biết chúng là những tên Maroc chúng ta bắt được trên chiếc thuyền chở bạc lậu.

- Lại thêm đồng minh của Rescator quấy nhiễu chúng ta, chúng lại còn ngoan cố nữa chứ. Cho chúng nó mỗi đứa hai roi và phạt bánh mì nước lã.

- Thưa đức ông, chúng

đã nhận đủ rồi. Bác sĩ nói chúng ta phải cho mấy đứa lên bờ, chúng nó yếu lắm rồi.

- Bác sĩ chẳng nên chõ mũi vào việc này. Tôi không bao giờ cho bọn tay chân của Rescator lên bờ đâu. Ông biết rõ vì sao rồi đó.

Brossadiere tán thành. Cứ đặt chân lên đất liền là bọn tay chân của Rescator này, dù ngắc ngoải hay không cũng biến ngay như thể có phép lạ. Rất có thể chúng đang âm mưu chuyện đó, nhất là khi chủ nhân của chúng đặt một món tiền thưởng đặc biệt cho kẻ nào trả lại người của hắn. Chúng là những thủy thủ được tuyển chọn nhưng khi bị bắt chúng tỏ ra lì lợm hơn những tên khác.

- Và bây giờ chúng ta chuẩn bị ra khơi - Vivonne thông báo khi sáu chiếc Galê đã rời cảng. - Thế là xong, đã gần mười hôm nay kể từ khi chúng ta xuất phát tôi cứ nghĩ rằng chiếc Galê chẳng làm được cái gì ngoài việc bám chặt lấy bờ. Kéo buồm chính lên! - Chàng ra lệnh.

Mệnh lệnh được truyền đi từ Galê này đến Galê khác. Các thủy thủ kéo mạnh các dây chèo và ròng rọc.

Buồm cuộn trên cột được xô tung phát ra tiếng nổ khi gió thổi căng.

Đây là lần đầu tiên Angielic đi biển. Bền bờ Tuscany khuất dần phía sau và nhìn đi đâu cũng chỉ thấy nước là nước.

Mãi đến gần trưa trạm gác mới báo:

"Phía trước có đất liền."

- Đó là đảo Gorgonzola-Vivonne giải thích - Chúng ta sẽ xem có bọn cướp biển nào trốn ở đó không.

Hạm đội Pháp dàn thành hình bán nguyệt tiến về phía đảo. Hòn đảo trơ trụi, lác đác có những mũi đất.

Ngoài ba chiếc thuyền từ Genoa và hai chiếc từ Tuscany đang thả lưới đánh cá ngư, không có dấu hiệu gì về bọn cướp biển cả. Đảo hầu như hoang vắng. Mấy con dê đang gặm cỏ. Vivonne muốn mua dê nhưng người chủ thuyền không chịu bán vì đó là nguồn sữa và pho mát duy nhất của họ.

- Bảo với họ - Vivonne ra lệnh cho một sĩ quan biết tiếng Ý - rằng ít ra họ cũng thích một ít nước ngọt chứ.

- Họ bảo là họ chẳng có tí nào cả.

- Thế thì bắt lũ dê đi.

Lính thủy chạy trên các mỏm đá và dùng súng lục giết các con vật. Vivonne cho gọi người chủ thuyền trả tiền dê nhưng hắn không nhận. Vivonne đâm nghi cho lục soát túi áo hắn. Tiền vàng và bạc rơi loảng xoảng trên boong tàu. Vivonne ra lệnh ném ngay hắn xuống nước, hắn bơi ngay về phía thuyền của mình.

- Bảo chúng hãy nói thật ai đã cho chúng số tiền ấy rồi ta sẽ cho chúng một ít pho mát và rượu vang trừ vào tiền dê. Chúng ta không phải là quân trộm cướp. Dịch đi!

Bọn người đánh cá không tỏ ra ngạc nhiên hay thù địch

- Anh bảo đảm là bọn này chỉ giả vờ đánh cá thôi. Chúng lảng vảng ở đây chỉ cốt báo cho kẻ thù biết đường đi của chúng ta.

- Em thấy họ chẳng có gì nguy hiểm cả!

- Anh biết chúng, anh biết chúng rất kỹ - Vivonne nói, giơ tay về phía bọn đánh cá như hăm dọa - Bọn chúng là những gián điệp do bọn cướp thuê ở những vùng này. Những đồng vàng này là của Rescator.

- Anh nhìn đâu cũng thấy kẻ thù.

- Đó là công việc của cánh săn cướp bọn anh.

Brossadiere lưu ý hai người là mặt trời sắp lặn, không phải vì ông nhìn thấy trên nền trời màu tím có những ráng vàng và đỏ rất đẹp.

- Vài ngày nữa sẽ có gió nam nên chúng ta nên đi sát bờ thì hơn.

- Không bao giờ! - Vivonne nói.

Bờ biển thuộc về công tước Tuscany. Trong khi hứa hẹn liên minh với Pháp ông này đồng thời cũng cho các thương nhân Anh và Hà Lan, đặc biệt là bọn Berber ẩn náu ở Leghorn. Sau Crete, Leghorn là thị trường nô lệ quan trọng nhất. Nếu họ đến đây thì hoặc không phải phô trương sức mạnh, hoặc phải ngoảnh mặt làm ngơ. Mà Hoàng thượng thì muốn hữu hảo với Tuscany, do đó họ phải đành bằng lòng với việc tuần tra các đảo mà thôi.

- Chúng ta sẽ tiến xa hơn nữa về phía Nam, và Phu nhân Plexi sẽ có thể tâu với Đức vua là ban đêm một galê vẫn có thể chạy hết tốc độ ngoài khơi.

Đêm đến

gió ngừng hẳn. Con tàu tiến lên nhờ sức chèo. Để đề phòng người ta đã tăng cường canh gác. Nhưng chỉ có một ca đang chèo dưới ánh đèn lơ mờ. Bóng các tên gác đi đi lại lại trên mạn tàu. Các tội phạm khác ngủ trên những tấm ván dưới những chiếc ghế dài ngập ngựa bản thủ.

Ở đầu kia, Angielic cố quên đi nỗi dọa dầy của những con người đang sống cách nàng mấy bước. Nàng không trở lại các lối đi men mạn tàu nữa, do đó không thể cho Nicholas biết rằng nàng đã nhận ra hắn. Tên này thuộc về một quá khứ chua xót của đời nàng. Những cảnh tượng khủng khiếp trong cuộc đời đã xóa mờ ngay cả những kí ức về tuổi thơ gắn bó của hai người. Nàng đã giật cái trang đó ra khỏi cuốn sách cuộc đời, xé tan nó và sẽ chẳng bao giờ cho phép sự tình cờ làm nó sống lại. Những giờ phút lê thê là một thứ nhục hình với nàng vì nàng rất nóng lòng đến đảo Crete.

Ánh sáng xanh lấp lánh như lân tinh do sóng bề phản chiếu những ngọn đèn. Mỗi mái chèo khua trong nước để lại sau một vệt sáng. Ở phía sau đuôi các tàu những đèn hiệu hình người làm bằng gỗ thép vàng và kính Venise đang cháy. Mỗi đêm phải dùng 5 kilô nến để thắp sáng.

Angielic bỗng nghe trung úy Millerand báo cáo với Đô đốc rằng thủy thủ phản nản phải qua đêm trên tàu trong phòng ngủ chật chội.

- Họ phản nản cái nỗi gì? Họ

không bị xích, và đêm nay họ đã được ăn món dê hầm. Chiến tranh là chiến tranh. Khi tôi còn là đại tá kỵ binh tôi vẫn thường ngủ đối trên lưng ngựa. Họ phải quen với thói ngủ ngồi. Chẳng qua là thói quen thôi.

Angielic dọn dẹp chăn nệm trên đivăng để duỗi chân nằm nghỉ. Chú thị đồng da đen đã đến giúp nàng một

tay. Có nhờ Flipot cũng vô ích vì chú say sóng nên mệt lử.

Công tước Vivonne đi đi lại lại, chú bé da đen bung hộp kẹo lẻo đẹo theo chàng. Dòng họ Morlemart nổi tiếng về ăn khỏe còn chàng thanh niên này sở dĩ béo tốt là do suốt ngày ăn kẹo.

Vừa nhai hạnh nhân và kẹo mềm Thổ Nhĩ Kỳ chàng vừa suy ngẫm về tiến trình của chiến tranh. Chàng đã khuyên các sĩ quan nên nghỉ ngơi một chút và giờ đây khi họ đang ngủ yên trên đệm thì chàng quyết định không làm theo họ.

Đột nhiên một thủy thủ kêu to:

- Có ánh đèn lạ cách năm dặm về bên phải.

- Chuẩn bị chiến đấu! Tắt hết đèn hiệu, chỉ để lại đèn dẫn đường. Bốn đội tàu canh gác sẵn sàng làm nhiệm vụ!

Vivonne chớp lấy kính viễn vọng, một lúc sau chàng hỏi ý kiến Brossadiere.

- Chúng ta đang tiến gần đến mũi Corse. Tôi cho rằng đây là một thuyền đánh cá ngư định ra khơi thả lưới vào ban đêm. Ông xem ta có nên vào cảng cho đảm bảo không?

- Không. Corse thuộc Gienoa và lại ở đây hầu như lúc nào cũng đầy rẫy bọn

Berber thả neo phục kích. Dân ở đây cũng theo chúng vì thế họ không cho bất cứ ai vào vũng. Các hoa tiêu và bọn cướp biển biết rất rõ điều đó nên đều tránh hòn đảo này. Chúng ta hãy làm theo phương án vạch ra lúc xuất phát và tiến thẳng đến đảo Capri thuộc về Công tước Tuscany. Đảo này thường cho bọn cướp biển trú ngụ.

- Bao giờ thì ta triển khai?

- Sáng tinh mơ. Nếu thời tiết vẫn tốt. Ông có nghe thấy gì không?

Đúng vào lúc đó người quan sát hét lên: "Chiến thuyền Xêbéc tiến về phía ta từ bên phải!"

Một chiếc thuyền vừa xuất hiện ở cửa vụng và đang rất nhanh băng qua eo biển giữa hai vách đá.

- Chuyển hướng để đối mặt với kẻ thù! - Vivonne gầm lên - Ba khẩu đại bác sẵn sàng nhắm đạn khi được lệnh tôi. Bắn!

Khẩu đại bác lớn ở giữa giật mạnh sau khi nhắm đạn. Angielic điếc tai vì tiếng súng và ngửa mũi vì mùi thuốc súng. Trong khói súng nằng nghe thấy những mệnh lệnh rất rành rọt:

- Pháo quay nòng bên phải vào vị trí. Thuyền Xêbéc lướt nhanh hơn chúng ta. Tắt cả súng hỏa mai tập trung bắn, chuẩn bị đưa tàu vào đúng tầm. Bắn!

Mấy loạt súng nổ át cả tiếng vang rền của đại bác. Nhưng chiếc thuyền Xêbéc vẫn không trúng đạn đại bác và còn quá xa mới đến tầm đạn hỏa mai.

Savary nhìn vào

kính viễn vọng với sự thích thú của một nhà nghiên cứu sâu bọ đang quan sát một con ruồi qua kính hiển vi.

- Đây là một chiếc thuyền rất đẹp, đóng bằng gỗ téch Xiêm la, một loại gỗ quý. Năm năm trước khi dẫn cây người ta tước vỏ cây và bảy năm sau người ta mới xẻ. Một lá cờ trắng treo trên cột chính và lá cờ đuôi nheo của quốc vương Maroc treo ở đuôi tàu và một biểu tượng đặc biệt: mũ miện bạc trên nền đỏ treo ở giữa.

- Biểu tượng của Rescator tiên sinh đó - Vivonne nói, giọng chua chát.

Tim Angielic đập rộn ràng. Thế là nằng sắp gặp tên Rescator khủng khiếp, kẻ đã gây nên cái chết của con trai nằng, kẻ mà không phải vô cớ các sĩ quan dũng cảm của Hải quân Hoàng thượng rất sợ. Nằng phớt lờ không cần biết Vivonne và Brossadiere đang trao đổi gì mà tập trung nhìn kẻ thù phô diễn.

- Con quỷ Rescator có một chiếc tàu mới vì thế chúng ta đã bắn trượt khi nó ở ngay trước mũi tên của chúng ta. Cả thủy hai mươi hai khẩu đại bác. Mẹ kiếp!

Qua các lỗ ở mạn thuyền Xêbéc ánh lên những đầu súng tròn và từ đó bốc lên những làn khói chứng tỏ các pháo thủ đang sẵn sàng đốt ngòi nổ khi có lệnh. Cờ lệnh được kéo lên: "Đầu hàng hay đắm tàu".

- Cái tên chó đẻ hỗn láo kia tưởng là dễ dàng hăm dọa hạm đội của Vua nước Pháp sao? Cự ly xa như thế

thì làm sao đánh đắm được tàu chúng ta. Tàu Concorde đang tiến lên và chẳng mấy chốc hẳn sẽ ở trong tầm súng của nó. Kéo cờ hiệu khai chiến lên cột buồm mũi và huy hiệu Hoàng gia Pháp ở đuôi tàu!

Ngay sau đó kẻ thù bỗng đổi hướng đi, tiến theo đường vòng cung để tránh đại bác đặt ở mũi các tàu Pháp đang thọc vào bờ phía đông. Con tàu lướt rất nhanh tất cả các buồm đều căng lên. Tiếng đại bác vang rền. Hai chiếc Hoa huệ và Concorde bị mắc mưu đã quay trở lại và nhằm thẳng tàu địch mà nổ súng.

- Trượt rồi! - Vivonne tức giận nói - Chàng nhón mấy quả bồ trăn ở hộp kẹo - Phải cẩn thận. Hẳn biết là ta phải nạp đạn lại nên sẽ đánh thọc hậu và nhấn chìm chúng ta. Chuẩn bị sẵn sàng chuyển hướng để đối mặt kẻ thù. Nếu ta vào được vị trí đó hẳn buộc phải đi ngược gió để thọc sườn chúng ta.

Tàu Galê quay tít. Kẻ địch hình như định hướng lại để đối phó với chiến thuật này. Một hồi lâu trên tàu im lặng nặng nề, chỉ có tiếng cồng lanh lảnh nhịp nhàng của bọn cai nô nghe như tiếng con tim thổn thức.

Rồi từ xa lại xuất hiện con tàu cướp biển hướng về phía họ như viên thủy sư Đô đốc Pháp đã tiên đoán.

Như con chim ưng biển nó lao về phía sau hạm đội

rồi đột nhiên dừng lại và chuyển hướng đi.

- Tên khốn kiếp kia quả là một tay mưu lược - Brossadiere lau bầu - Tai hại thay hẳn lại là kẻ thù của chúng ta!

- Bây giờ không phải là lúc ca ngợi tài nghệ của hẳn ngài Brossadiere ạ- Vivonne xẵng giọng - pháo thủ đâu, nạp đạn xong chưa?

- Thừa đức ông, xong.

-

- Nạp đạn ngay khi có lệnh.

Nhưng mười hai khẩu đại bác bên trái tàu địch đã bắn trước. Biển biến thành một vòi phun khổng lồ che kín kẻ thù. Các mảnh vụn đủ loại tung lên trời và một tiếng nổ inh tai vang khắp tàu. Rồi một con sóng lớn ập xuống hầm nô lệ của tàu Royal và nhiều mái chèo bên trái gãy gập như những que diêm.

Người ướm sững, Angielic bấu chặt mép tàu Galê đang từ từ đứng thẳng lại. Công tước Vivonne bị quật ngã xuống sàn tàu đã lóp ngóp đứng dậy:

- Cũng chẳng đến nỗi nào - Chàng nói - Hẳn bắn trượt rồi. Đưa ông nhòm cho tôi, Brossadiere! Tôi cho rằng...

Chàng im bật, mồm há hốc, vẻ lúng túng và thiếu tin tưởng hiện lên mặt. Chỗ chiếc Galê chờ đạn được giờ đây chỉ là một xoáy nước, vô số những khúc cột và mái chèo gãy quay tít như nan hoa. Con tàu chở hàng trăm nô lệ và quan trọng hơn hết là bốn trăm tấn đạn dược đã bị đánh chìm.

- Dự trữ đạn dược

của chúng ta thế là đi tong! - Vivonne hỗn hển - Tiên sư nhà nó! Thế là ta đã mắc mưu hẳn. Các chiếc kia mãi đuổi theo hẳn, đã để trơ ra chiếc này. Nhưng chúng ta sẽ đánh đắm hẳn... Chúng ta phải đánh đắm hẳn... Ván cò chưa kết thúc đâu!

- Viên đô đốc giật chiếc mũ ướm sững và bộ tóc giả thấm nước quẳng mạnh xuống sàn tàu.

- Cho tàu Dauphine đi tiên phong vậy. Nó chưa hề bắn phát nào và đạn còn nguyên.

Ngoài xa tàu địch đang nằm đợi, rục rịch chuyển hướng để bắn vào mạn tàu Dauphine đang tiến vào vị trí rất nhanh. Angielic nhận thấy chính trong tàu này các tay chèo là đồng đảng của Rescator. Angielic nghĩ rằng dùng loại tay chèo này trong một trận thủy chiến khó khăn như thế quả là bất lợi.

Vừa nảy ra ý nghĩ đó thì nàng đã nhìn thấy các mái chèo ở giữa tàu bỗng dựng loạc choạc. Tàu Daphine vừa mới chuyển hướng, bỗng rùng mình như một con chim trúng đạn nghiêng hẳn sang một bên và lật úp.

Gỗ ván gãy rục một tiếng, rồi sau đó chỉ nghe thấy tiếng la hét của bọn Maroc.

- Tất cả canô và xuồng thoi sẵn sàng cứu hộ!

Công việc này mất rất nhiều thời gian. Angielic đưa tay lên che mắt để không phải nhìn thấy cảnh chìm tàu. Phần lớn thủy thủ và tất cả nô lệ chắc chắn sẽ chết đuối hoặc chết ngạt trong thân tàu. Bọn lính thủy bị hất

tung xuống biển cổ vùng vẫy, nhưng trang bị quá nặng nhận chìm họ. Họ gào thét kêu cứu.

Nàng lấy hết can đảm để nhìn lại phía đằng sau. Nàng thấy mười cánh buồm trắng phàn phật trong gió gần như ngay trên đầu nàng. Tàu Xêbéc giờ đây chỉ còn cách tàu nàng khoảng năm trăm hộ. Nàng nhìn thấy cả màu gỗ đánh vecni bóng loáng của thân tàu lấp lánh trong nắng, và phân biệt rõ những dáng hình ngăm ngăm của bọn Berber, tay cầm súng hỏa mai, khoác áo rộng màu trắng và quần khăn sặc sỡ quanh thắt lưng đứng thành vòng trên mép tàu.

Ở mũi tàu, giữa một đội cảnh vệ người Thổ quần khăn màu xanh lục và đeo đoản kiếm, hai gã đàn ông đang chăm chú quan sát tàu Royal qua ống nhòm. Thoạt tiên, mặc dù họ mặc âu phục Angielic cho rằng họ cũng là người Maroc, vì mặt họ ngăm ngăm đen. Nhưng ngay sau đó nàng nhận thấy bàn tay họ trắng và đoán là họ đeo mặt nạ.

- Nhìn cái gã cao lớn kia - Vivonne khe khẽ nói - cái gã mặc trang phục màu đen khoác áo choàng trắng ấy, chính hắn đó, Rescator đó. Tên kia là phó của hắn, một gã có tên hay biệt hiệu Jason. Một tên bạt tử giang hồ nhưng lại là một thủy thủ cừ. Anh nghi hắn là người Pháp.

Angielic đưa bàn tay run run đón lấy ống nhòm của Savary, trong thấu kính tròn trông hai gã kia rõ hơn, trái ngược nhau như Đôn Kisốt và Sancho Pancha. Jason là một gã vạm vỡ mặc quân phục, đeo thanh kiếm dài và lách cách vào chiếc ủng. Rescator cao và gầy, trang phục màu đen kiểu Tây Ban Nha trông hơi cổ. Quanh mép ủng bó chân hắn trang trí những gù kim tuyến. Hắn quần một chiếc khăn đỏ quanh đầu theo kiểu tướng cướp, trên chụp một chiếc mũ lớn màu đen cắm lông đỏ. Điều duy nhất chứng tỏ hắn theo đạo Hồi là chiếc áo choàng len trắng thêu chỉ vàng phấp phới trong làn gió mát rượi.

Angielic rùng mình nhận thấy hắn giống hệt hình ảnh một Ác quỷ và toàn thân hắn toát lên một sự tàn nhẫn kinh người. Thế ra đó là cái tên đã lạnh lùng nhìn một đứa bé, trên một chiếc Galê chìm dần xuống biển sâu, đưa tay lên trời gọi cha thống thiết.

- Tại sao ta không nhân chìm hắn - Nàng kêu lên tuyệt vọng - Ta còn chờ gì nữa?

Nàng đã quên cái cảnh tượng khủng khiếp đang xảy ra quanh nàng: Con tàu Daphine lật úp, các thủy thủ đang liềm mạng bám vào hai bên tàu. Không có gì có thể cứu nổi nó vì nước vào quá nhanh, bơm hút ra không xuể. Nó cứ chìm dần.

Một tàu thoi đang được hạ xuống từ tàu Xêbéc. Nó vừa chạm mặt nước, Jason đã nhảy xuống ngay.

- Chúng xin thương lượng - Vivonne hơi ngạc nhiên nói.

Liền sau đó tên cướp nhảy lên tàu, và sau khi tự giới thiệu với các sĩ quan hắn cúi rạp chào theo kiểu phương Đông.

- Xin kính chào Đô đốc - Hắn nói tiếng Pháp rất sôi.

- Ta không dính dáng gì với bọn phản bội cả - Vivonne đáp.

Một nụ cười giảo quyệt nở trên đôi môi mà mặt nạ chưa ra của Jason. Hắn làm dấu thánh:

- Thừa ngài, tôi cũng là một người Công giáo như ngài. Chủ tôi cũng thế.

- Những người Công giáo không cầm đầu bọn phản bội.

- Lực lượng của chúng tôi gồm có người Ả rập, Thổ Nhĩ Kỳ và người da trắng, giọng như của các ngài - Tên phụ tá của Rescator phóng mắt nhìn căn hầm nô lệ - Chỉ có khác một điều là người của chúng tôi không bị xích chân.

- Đủ rồi người muốn gì?

- Trả lại cho chúng tôi những người Maroc trên tàu Dauphine mà các ông bắt, chúng tôi sẽ rút ngay.

Vivonne đưa mắt nhìn chiếc Galê đang chìm xuống biển.

- Bọn Maroc của nhà người sắp bỏ mạng cùng với con tàu kia.

- Không nhất thiết. Đề nghị để chúng tôi lật tàu lại.

- Không thể được đâu!

- Chúng tôi làm được. Tàu Xêbéc của chúng tôi nhanh hơn... Galê của các ngài - Hấn nói giọng khinh miệt

- Nhưng ngài phải quyết định nhanh lên. Chậm ít phút thì trở tay không kịp đấy.

Vivonne nhận ra cái thế tiến thoái lưỡng nan của mình. Chàng biết chẳng làm sao cứu kịp con tàu Dauphine. Chấp nhận đề nghị của hấn có nghĩa là cứu được con tàu Dauphine và mấy trăm con người trên tàu, đồng thời có nghĩa là đầu hàng một kẻ địch yếu hơn mình. Nhưng với tư cách người chỉ huy hạm đội Hoàng gia, chàng không còn có sự lựa chọn nào khác.

- Ta chấp nhận - Chàng nói qua kẽ răng.

- Cảm ơn Đô đốc. Xin chào ngài.

- Quân phản bội!

- Tên tôi là Jason, hấn nói với một giọng hết sức mỉa mai.

Hấn bước về phía cầu thang. Công tước Vivonne nhỏ toẹt xuống sàn tàu, chỗ hấn vừa đứng.

- Một người Pháp. Rõ ràng mi là người Pháp. Nghe mi nói ta không nghi ngờ gì nữa. Đồ khốn nạn: Tại sao mi lại phản bội đồng bào của mi?

Tên cướp quay đầu lại, hai mắt hấn sáng quắc dưới chiếc mặt nạ:

- Chính đồng bào của tôi đã phản bội tôi trước - Hấn nói-Hấn trở tay vào phía hầm nô lệ - Suốt bao nhiêu năm ròng rã, những năm tháng đẹp nhất của tuổi thanh xuân, tôi đã bị xích trên những chiếc ghế dài này. Mà tôi có tội tình gì đâu.

- Ai mà biết được.

Chiếc xuồng bơi ra xa. Hai bàn tay nắm chặt, Công tước Vivonne mất hết bình tĩnh. Để cho một tên tù vượt ngục ra lệnh, bị một tên nô lệ thóa mạ! Trong suốt thời gian đó Rescator đứng nhìn và nhe răng cười. Thật là nhục nhã!

- Thừa đức ông, sao ngài lại tin vào lời nói của một tên phản phúc? - Một trong những phụ tá của chàng hỏi, giọng run run vì phẫn nộ.

- Chắc chắn là ta không tin vào ý kiến của chủ, chú bé ngu ngốc ạ! Đôi khi lời hứa của một tên cướp còn nghiêm chỉnh hơn lời hứa của một ông hoàng. Ông nghĩ thế nào về chuyện này, Brossadiere.

- Đó là một sự mặc cả mà tôi không bao giờ mong đợi, thưa Đức ông, một cuộc mặc cả theo đúng kiểu của tên thích đùa hiểm độc này. Tôi sẽ không phải nói nhiều như thế nếu ta gặp phải Đô đốc Mezzo-Morte, hay các thuyền trưởng người Berber những kẻ nói chung, đều là một lũ bịp bợm cả.

- Kéo cờ hiệu lên và thông báo lệnh ngừng bắn.

Tàu Xêbéc di chuyển và để lộ sườn bên phải cũng đặt mười hai khẩu đại bác.

- Nó đi nhanh quá. Nó sắp đi chệch mục tiêu. Chắc lại một mưu mẹo gì đây. - Trung úy Saint Ronan nói giọng sôi nổi.

Thình lình tàu địch đi ngược hướng gió, giảm tốc độ và theo một hướng khác tiến đến gần tàu Dauphine, đúng vào phía sau của con tàu đang chìm. Quanh tàu này, các canô và xuồng thoi bắt đầu vớt các thủy thủ đang ngoi ngóp. Trên boong tàu xêbéc rất nhộn nhịp. Bọn Maroc buộc một sợi dây chèo vào chân cột buồm giữa và mắc nó vào một cái tời.

Trên tàu Royal các sĩ quan nín thở. Thủy thủ người nào người ấy đứng như trời trồng.

Rescator hình như đã từ bỏ thói khinh khỉnh của hấn. Hấn bàn bạc sôi nổi với tên phụ tá, vung tay phác ra những kế hoạch sắp tới. Rồi, theo một hiệu lệnh, một vệ sĩ tiến đến đỡ áo choàng và mũ của hấn. Một tên khác đưa cho hấn đầu dây chèo, cuộn chèo còn lại hấn khoác trên vai.

Trèo lên mép trước của tàu Xêbéc, hấn bò mấy bước dọc theo cái rầm néo buồm, bằng những động tác nhanh nhẹn lạ lùng.

Tên phụ tá đang hét vào loa cho thuyền trưởng tàu Dauphine nghe rõ.

- Hẳn đang bảo Tourneve thả cái mỏ neo ở mũi tàu để con tàu khỏi xoay tít khi tàu Xêbéc bắt đầu kéo. Hẳn bảo Tourneve chuyển tất cả trọng lượng có thể di chuyển được sang phải rồi trở lại bên trái khi galê bắt đầu lấy lại được thăng bằng để khỏi bị lật về phía kia.

- Anh có tin rằng tên quý đen kia định tung dây chèo như dây thòng lọng để móc vào bên phải tàu Dauphine không?

- Hình như thế.

- Không thể được! Cuộn dây chèo ấy phải nặng khủng khiếp. Hẳn phải là một thần Hercules mới....

- Kìa!

Đột nhiên họ nhìn thấy bóng hắt in lên nền trời. Dây chèo rít lên trong không khí và cái thòng lọng ở đầu dây lồng vào một chỗ lồi giữ sườn phải tàu Dauphine.

Tiếng hoan hô vang dậy khắp tàu Xêbéc. Bọn Ma rốc hươ hươ súng hỏa mai tỏ ra tán thưởng.

Brossadiere buông một tiếng thở dài:

- Một tay biểu diễn nhào lộn ở

Cầu Mới cũng chỉ đến thế là cùng!

- Này, này anh bạn thân mến - Vivonne cười to chua chát. Đây là một tình tiết hay ho cho tập lịch sử Địa Trung Hải của anh. Truyền thuyết về Rescator tiên sinh sẽ không tàn lụi vì thiếu các giai thoại mới đâu.

Lúc này tàu xêbéc đang xoay hướng để rút lui. Thủy thủ chạy lên đài chỉ huy và dựng lên sáu mái chèo to tương để cản gió. Dây chèo căng ra. Những người còn lại trên tàu galê bắt hạnh bò sang bên phải, nơi đây cáp được buộc vào. Phía bị ngập vụt nổi lên trên mặt nước với một tiếng động như tiếng mút thật to. Nghe tiếng hô của Tourneve cả đoàn thủy thủ lao về bên trái để tạo nên đối trọng.

Khi đã đứng yên trên sóng, tàu Dauphine lắc mạnh từ bên này sang bên kia, cho đến lúc không còn tròng trành nữa. Mệnh lệnh cuối cùng rền vang trên sóng như một tiếng kêu giải thoát: "chạy ngay đến máy bơm, tất cả tát nước".

Tiếng reo hò lại vang lên từ các galê khác. Một lát sau chiếc xuồng thoi lại được hạ xuống và tiến về phía tàu Dauphine.

- Bọn chúng có mang theo một lò rèn cơ động và các dụng cụ thợ rèn. Chúng sắp sửa chắt các xiềng xích của tù nhân.

Công việc này mất khá nhiều thời gian. Cuối cùng bọn nô lệ Ả rập xuất hiện trên boong tàu cùng với khoảng mười tên nô lệ Thổ khỏe nhất.

Công tước Vivonne

giật tím mặt:

- Quân lừa đảo! Quân cướp biển! Đồ chó má! - Chàng hét lên qua loa - Chúng bay không giữ lời hứa. Chúng bay không hề nói gì ngoài chuyện thả bọn Maroc cả. Cúng bay không có quyền đưa bọn Thổ đi.

- Để bù lại người Ma rốc mà các ông xử tử vừa rồi, Jason đáp.

- Thừa ngài, xin ngài hãy bình tĩnh lại - Brossadiere nói với Vivonne - Kéo chúng tôi lại phải chịu trích máu ngài. Tôi sắp sửa mời bác sĩ đến.

- Ông còn khối việc phải làm - Viên đô đốc trẻ tuổi đáp bằng giọng thảm hại - Xem ta thương vong bao nhiêu người.

Tàu xêbéc dong buồm biến vào chân trời xa tắp.

Chương 8:

Công tước Vivon bước xuống xuồng thoi và ngẩng nhìn Angelic trên boong tàu gale.

- Tạm biệt em yêu. Ít hôm nữa chúng ta lại gặp nhau ở Malte. Em hãy cầu nguyện cho thắng lợi của chúng ta.

Angelic gương cười đáp lại. Nàng tháo chiếc thắt lưng hoa màu xanh da trời và tung cho chàng.

- Anh hãy buộc vào kiếm như là một biểu tượng của chiến thắng.

- Cám ơn em - Vivon hét lên khi chiếc xuống bơi ra. Chàng hôn chiếc thắt lưng và buộc nó quanh đốc kiếm. Một lần nữa chàng vẫy chào nàng.

Angelic không hiểu sao mình không cảm thấy cô đơn trong lần chia tay này. Vivon đã quyết định truy kích Rescator trong vùng biển Malta, ở đây các hiệp sĩ thánh John của Jerusalem có thể tiếp tay cho hải quân Pháp. Vì tàu Royale quá nặng, khó bề hoạt động, tàu Luronne phải đảm nhận nhiệm vụ này. Tàu Royale sẽ tiếp tục đi Valetta, cùng với tàu Dauphine. Cần phải sửa chữa.

Các chiếc thuyền xếp thành đội hình đã biến vào bóng tối của một cơn bão đang cuốn nhanh đến từ phía đông nam. Angelic vừa lui về rèm bạt thì mưa bắt đầu rơi lộp bộp trên các boong tàu. Tàu Royale lắc lư, chồm lên chồm xuống dữ dội.

- Hết cướp lại đến biển động - Brossadiere nói

- Có bão à?

- Chưa, nhưng cũng sắp.

Mưa đã tạnh, nhưng bầu trời vẫn u ám và biển động mạnh. Không khí ngột ngạt mặc dù gió ẩm thỉnh thoảng thổi từng cơn.

Savary trao đổi với trung úy Millerand, viên sĩ quan trẻ tuổi này cảm thấy thoải mái hơn từ khi Vivon ra đi. Chẳng hiểu sao chàng thấy ghen với đô đốc. Câu chuyện trao đổi giữa hai người vẫn không làm cho Angelic vui hơn. Nàng hỏi Savary:

- Tôi biết làm gì trên chiếc gale này bây giờ ?

Nàng bắt giác mỉm cười một mình khi nghĩ đến điện Vecxay, đến Molie và những hài kịch của ông.

Đêm đã xuống, Brossadiere khuyên nàng nên về cabin, nhưng nàng vẫn đắn đo. Rồi nàng nói là nàng muốn ở lại trên boong để xem tình hình sẽ ra sao. Chiếc tàu vẫn chồm lên, trông

tránh. Cuối cùng nàng ngủ thiếp, mặc dù gió đã nổi lên và sóng vỗ mạnh vào thân tàu.

Nàng thức giấc như vừa qua một cơn ác mộng. Đêm tối như mực. Nàng ngồi nhổm dậy trên chiếc đi văng, và nhận thấy có chuyện bất thường đang xảy ra. Con tàu vẫn chồm lên dữ dội, nhưng gió hình như đã lặng.

Nàng chợt nhận ra là chính sự im lặng đã làm nàng tỉnh dậy. Tiếng cồng không còn nữa. Nàng có cảm giác là mọi người đã rời bỏ con tàu, và nó đang tung tăng trên sóng biển như một hòn đá cuội. Một nỗi kinh hoàng tràn ngập người nàng.

- Ngài Brossadiere ! - nàng gọi to

Không ai trả lời.

Nàng rần sức dậy, loạng choạng bước, bỗng va phải một vật gì mềm mềm, và suýt ngã.

Angelic cúi xuống. Tay nàng chạm phải đai viền một bộ quân phục. Nàng chớp lấy vai của người đàn ông nằm sóng sượt và lắc mạnh.

- Ngài Brossadiere tỉnh dậy !

Ông không đáp. Angelic hít hải đưa tay lên tìm khuôn mặt của ông. Làn da lạnh buốt khiến nàng hoảng sợ rụt tay lại.

Nàng đứng lên tìm kiếm cái túi mà nàng vẫn để trên đi văng, lấy ra cái đèn nhỏ và đánh lửa thắp đèn. Một ngọn gió tai ác thổi tắt đèn, đến lần thứ tư nàng mới chụp được chiếc thông phong phốt hồng lên ngọn lửa. Ngài Brossadiere nằm sóng xoài trên boong, mắt đã trắng đục, máu từ vết thương ở trán ộc ra nom rất ghê sợ.

Angelic bước qua xác ông đi vào. Ở lối ra vào nàng vấp phải một xác nữa nằm chắn ngang. Đó là xác một người lính đã chết cứng. Nàng lặng lẽ vén màn lên và nhìn ra ngoài. Trong bóng tối nàng nhìn thấy mấy ánh đèn trong hầm nô lệ và nhận ra những bóng đen đang đi lại trên cầu tàu, nhưng không phải bóng những cai ngục cầm roi dài. Những hình dáng khoác áo đỏ đang đi đi lại lại, nói giọng ồm ồm.

Angelic buông rèm xuống và lùi sâu và phía trong, không chú ý đến tia nước thỉnh thoảng bắn vào người nàng mỗi khi một ngọn sóng cực to vỗ mạnh vào đuôi tàu. Nàng kinh hãi và rớt cuộc cũng hiểu ra vì sao tiếng công lại im bật. Nàng bỗng đứng vụt lên, dỏng tai lắng nghe tiếng chân trần lướt nhẹ trên ván tàu. Nicolai đứng ở lối ra vào, mang trên người những mảnh áo tả tơi màu đỏ. Hắn nhìn nàng qua những bện tóc bần thiêu, vẫn với nụ cười khùng khiếp ngày xưa khi hắn đứng đợi nàng bên ngoài cửa sổ quán rượu. Những tiếng nói rời rạc, gằm lên của hắn như kéo dài cơn ác mộng.

- Nữ hầu tước các thiên thần ... người đẹp của ta... giấc mơ của ta... cuối cùng nàng lại gặp ta ! ta đã đập tan xiềng xích vì nàng... một quả tống cho tên cai... Một quả cho tên gác. Ha, ha ! Một... Một quả đây... một quả kia... Ta đã chờ bao lâu nay để tống chúng... nhưng chính nàng đã giúp ta... để gặp nàng... còn sống sót ! Suốt mười năm đằng đẳng trong hầm nô lệ ta vẫn hình dung gương mặt nàng... Thế nàng thuộc về gã kia hử ? Vừa rồi nàng hôn hít nó, vuốt ve nó... ta biết tống nàng rồi... Nàng sống cuộc đời của nàng còn ta sống cuộc đời của ta... Chính nàng đã thắng... những chẳng phải vĩnh viễn đâu. Bánh xe đã quay ngược... nó đã trả lại nàng cho ta...

Hắn dang về phía nàng hai cổ tay sứt sẹo vì xiềng xích hắn phải chịu đựng bao tháng ngày đằng đẳng. Trong những năm dài làm nô lệ, đã hai lần Nicolai Calembrendaine tìm cách trốn chạy. Đây là lần thứ ba và hắn đã thành công. Hắn và đồng bọn đã giết sạch đoàn thủy thủ và các sĩ quan. Bây giờ chúng là chủ nhân của tàu Gale.

- Tại sao nàng chẳng nói gì cả ?... Nàng sợ à?... Xưa kia khi ta ôm nàng trong vòng tay nàng có hề sợ hãi chút nào đâu !

Một tia chớp lóe sáng bầu trời bên ngoài, và sấm rền vang trong đêm khuya.

- Nàng không nhận ra ta sao? - Tên tội phạm nói tiếp - Ta biết nàng đã nhận rat a hôm vừa rồi ở dưới hầm kia.

- Nàng ngửi thấy mùi mồ hôi và muối trên những mảnh áo rách của hắn và hét lên:

- Đừng chạm vào người ta ! Đừng !

- A, thế là nàng đã nhận ra ta rồi đấy. Ta là ai nào?

- Calembredaine, tên cướp.

- Không, ta là Nicolai, chủ nhân của nàng ở

Tháp Nesle...

Một ngọn sóng bất thành linh ập đến. Khi sóng rút về biển, Angelic phải bám lấy lan can để khỏi bị nó cuốn phăng đi. Bỗng một tên nô lệ trẻ hiện ra ở lối ra vào.

- Thừa sếp, cột buồm chính bị gãy. Ta phải làm gì bây giờ ?

Nicolai lắc mạnh quần áo ướt sũng :

- Đồ lợn!... Hắn nói giọng khò khè - Nếu chúng mày không biết làm gì thì tại sao chúng mày yêu cầu tao cắt cổ tất cả bọn thủy thủ ? Ban nãy chúng mày bảo là chúng mày biết cả kia mà !

- Nhưng chẳng còn chiếc buồm nào cả

- Chẳng ra làm sao cả ! Thôi được, ta chèo vậy. Cho những đứa kia chèo, những tên vẫn bị xích vào ghế ấy. Mày đánh công néh. Tao quản bọn da đen làm loạn kia, bắt chúng phải chèo !

Tên trẻ tuổi bước ra, và liền sau đó tiếng công đơn điệu lại vang rền, át cả tiếng gió rít. Con tàu sau một hồi lâu tưởng chừng như chao đảo và nghiêng về phía cái cột gãy gục, bỗng đứng thẳng, sau khi Nicolai lấy rìu chặt cái gốc vẫn còn giữ lấy thân cột buồm, để cho sóng biển cuốn phăng nó đi. Bơm đã hoạt động và các mái chèo cố sức đẩy con tàu tiến tới.

Angelic đã hoàn hồn sau cơn ác mộng và đã lấy lại can đảm. Nhiều lần trong đời, Angelic tưởng như sẽ chết vì khiếp sợ, nhưng một khi những căng thẳng qua

đi, lòng cuồng nhiệt và tinh thần chiến đấu của nàng lại thắng. Chiếc váy ướt sũng của nàng dính vào chân khiến nàng không thể xô dịch được. Nàng lê mình trở lại chỗ cái túi, mở ra lấy quần áo mới. Thừa lúc con

tàu tạm ổn định, nàng cố gắng cởi hết quần áo ướt ra, và cả quần áo lót nữa.

Thấy trước là sẽ phải đi bộ nhiều trong công cuộc tìm kiếm người chồng cũ, nàng đã mang theo một bộ trang phục nam màu ghi. Và bây giờ nàng cố mặc vào. Với cái quần ống túm ôm chặt lấy hai chân và chiếc áo vét cài cúc đến tận cổ để lộ cổ áo vải phin trắng, nàng cảm thấy sẵn sàng đương đầu với sóng gió và tội phạm hơn. Nàng đi ủng dài, cặp tóc thật chặt quanh đầu và kéo sụp chiếc mũ phớt xuống che mái tóc. Nàng còn không quên mở túi lấy ra tất cả số vàng trong đó, và nhét tất cả vào thắt lưng cùng với tờ giấy ủy nhiệm. Thật là cả một công việc mệt nhọc, lại phải cố giữ thăng bằng trong khi sóng tràn vào boong tàu. Xác của Brossadiere vẫn cứ chuôi đi chuôi lại dưới chân nàng.

- Angelic , - Nicolai hét lên khi hấn trở vào. Hấn chỉ nhìn thấy một chàng trai đang đứng trước mặt, và một lúc lâu không hiểu đầu đuôi ra sao cả.

- A, té ra

là nàng - hấn thở phào - Ta cứ tưởng nàng bị cuốn xuống biển vì nhìn mãi không thấy áo váy của nàng

- Cuốn xuống biển?

- Để rồi nàng xem liệu cái trò này có diễn được mãi không.

Tám bạt rách toạc làm đôi và bị gió cuốn đi.

- Chán quá - Nicolai gầm gừ - ta cứ nghĩ là tàu đang đi vào bờ.

Một tên tội phạm già chột mắt có chòm râu bạc cùng đến với hấn.

- Đứng đây ông có thể nhìn thấy bờ - Lão nghiêng người nhìn vào đêm tối - - Kia... đằng kia kia, nhìn những ánh sáng lung linh... Đằng kia có một bên cảng, đúng thế. Chúng ta nên tìm chỗ ẩn nấp là tốt nhất.

- Lão điên à? Lại rơi vào tay bọn cai một lần nữa hử?

- Chỉ là một cái vụng đánh cá nhỏ. Chúng ta có thể dọa chúng để chúng câm mồm, và chỉ trú tạm cho qua cơn bão. Nếu chúng ta không ghé vào đây, thì tàu của chúng ta sẽ va vào đá vỡ tan tành.

- Ta không đồng ý.

- Thế sắp tính sao?

- Cố ở lại ngoài khơi cho đến khi bão tan.

- Làm như thế thì quả là điên rồ, sắp ạ. Con tàu già nua này chẳng qua nổi trận bão đâu.

- Ta sẽ lấy ý kiến của mọi người. Ta đi nào - hấn nói nắm lấy cánh tay - Angelic - Nàng sẽ vào cabin trú tạm. Ở đây nàng sẽ bị sóng cuốn trôi mất, mà ta thì không muốn cá mập chúng thit nàng. Nàng thuộc về ta.

Trong đêm tối Angelic không nhìn thấy gì cả, chỉ đoán được cảnh hỗn loạn trên chiếc gale gãy cột buồm. Hàm nô lệ ngập nước một nửa. Dưới làn roi của các ông chủ mới, trước đây là những người đồng cảnh với họ, các tội phạm nước ngoài - Nga, Maroc, Thổ, chào như điên, thỉnh thoảng lại buông ra những tiếng kêu khiếp sợ và tuyệt vọng. Savary và Flipot ở đâu ?

Nicolai lại đến bên nàng :

- Chúng muốn đi vào cái cảng kia kìa - hấn quát lên - Ta thì không muốn - Với một số chiến hữu khác ta có thể ra lại ngoài khơi, đi xa nữa - Nữ hầu tước - bà lại đây.

Nàng cố thoát khỏi tay hấn, nhìn thấy trước là trên chiếc tàu hỗn loạn này, vẫn còn an toàn hơn ở bên cảng.

Nhưng hấn túm lấy nàng, nhắc bổng lên và bế nàng xuống chiếc xuồng đang đợi.

Chiếc xuồng lắc lư trên ngọn sóng như một cái vỏ hạt dẻ. Chẳng mấy chốc trời sáng dần nhưng biển vẫn hung dữ và xám xịt. Chiếc xuồng đưa vào bờ những con người nhỏ bé cả gan thách thức cơn thịnh nộ của biển cả.

- Mạnh ai nấy chạy ! - Nicolai hét to khi xuồng đến gần các vách đá đỏ.

Bọn tội phạm nhảy cả xuống nước.

- Nàng có biết bơi không ? - Nicolai hỏi Angelic

- Không.

- Cứ nhảy bừa xuống.

Hắn ôm nàng lao xuống biển cố sức giữ đầu nàng nhô trên ngọn sóng.

Nàng nuốt một ngụm nước mặn và sặc sụa. Một ngọn sóng giăng

nàng khỏi tay Nicolai và đẩy dạt vào bờ. Nàng lao vào một móm đá và rấn sức bám lấy nó. Sóng lại ào đến, như một tấm vải liệm lạnh giá trùm lấy người nàng, để rồi lại rút đi. Song mỗi lần như thế nào lại có bờ lên cao hơn. Cuối cùng nàng cảm thấy cát mịn dưới chân. Cố một tí nữa thôi. Rồi nàng tìm thấy một đụn cát phủ cỏ khô. Nàng bò vào đấy ngất đi.

Khi nàng mở mắt và nhìn thấy khoảng trời xanh bên trên, nàng hồi tưởng lại những gì đã xảy ra trong cái đêm hãi hùng ấy. Nàng nhớ rằng nàng chưa lần nào nghĩ đến chuyện phó thác linh hồn mình cho Thượng đế. Việc đó làm nàng sợ hãi như thể một tội lỗi không thú nhận đê nặng lương tâm nàng. Giờ đây lòng tê tái, nàng không dám sửa sai bằng cách cảm tạ Thượng đế đã cho nàng sống lại.

Nàng vất vả đứng lên, cố định thân lại, cảm thấy nôn nao vì đã uống quá nhiều nước biển. Thượng đế có xứng đáng được nàng hàm ơn không? Nàng vừa trông thấy bọn tội phạm đang quay quần quanh đám lửa chúng vù mới nhóm cách chỗ nàng vài chục bước.

Mặt trời đã lên ca. Quần áo và mái tóc đã khô, nhưng đầu nàng còn đầy cát và đôi má rám nắng của nàng rất hồng. Hai bàn tay nàng rớm máu do xây xát. Các giác quan dần dần phục hồi, đầu tiên là thị giác, rồi đến thính giác. Nàng nghe rõ giọng ồm ồm của hơn mười tên tội phạm. Hai tên đang mài nấu nướng, còn những tên kia ngồi vây quanh ngọn lửa. Chúng đang to tiếng với nhau.

- Không, sếp ơi, như thế đâu có được - một gã cao lớn tóc vàng hoe hét lên - Chúng tôi đã làm mọi thứ sếp sai bảo. Chúng tôi đã tôn trọng quyền của sếp, bây giờ sếp phải tôn trọng quyền của chúng tôi chứ !

Nicolai quay lưng về phía Angelic, nên nàng không nghe rõ câu trả lời của hắn.

- Sếp bảo trước đây ở kia là của sếp.

- Sếp nói khó tin lắm. À là một phụ nữ danh giá, à thiết gì cái thứ chấy rận như ông.

- Sếp đừng đánh lừa chúng tôi ! Làm quái gì có chuyện đó !

ừ cứ cho là sếp nói đúng đi, nhưng đây không phải là Paris. Đây chỉ có luật giang hồ.

Một tên già, gầy guộc, móm mém, đầu hói nhẵn, dứ dứ ngón tay nói :

- Sếp cũng đã biết luật Địa Trung Hải đấy : "xác chim ăn, của cướp lấy, đàn bà xài chung".

- Đúng ! Xài chung ! - cả bọn nhao nhao hưởng ứng và sấn sổ bước về phía Nicolai

Angelic nhìn lên đỉnh vách đá. Nàng sẽ phải cố gắng đi sâu vào đất liền, trốn trong bụi cây hay trong những đám ngô trên bờ biển. Rõ ràng là nơi này không phải không có người ở, và nàng có thể nhờ các ngư dân che chở.

Nàng thận trọng bò ra xa. Nếu bọn tội phạm đánh nhau nàng sẽ có đủ thì giờ. Nhưng hình như bọn chúng đã dàn xếp xong. Nàng nghe có tiếng nói : "được rồi, thế là ổn. Ông là sếp nên ông có quyền xơi trước.

Nhưng nhớ dành phần cho bọn này đấy nhé..."

Hắn vừa dứt lời, cả bọn cười âm lên. Angelic nhìn thấy Nicolai rảo bước về phía mình. Nàng bỏ chạy, nhưng hắn đuổi kịp và tóm lấy cổ tay nàng. Mắt hắn long song sọc, môi hắn trề xuống để lộ hàm răng đen xỉn vì nhai thuốc. Trong cơn điên, hắn không thấy được là Angelic đã co rúm lại vì kinh tởm hắn. Hắn cứ lôi nàng xềnh xệch dọc theo chân vách đá. Tiếng cười và những lời pha trò tục tĩu của bọn tội phạm đuổi theo hắn.

- Sếp ơi, cứ bình tĩnh, nhưng đừng quên bọn này nhé... Bọn này cũng nóng nảy lắm rồi đấy...

- Đừng hòng ! - Nicolai lầu bầu - Nàng là của riêng ta. Của riêng ta.

Hắn lao trên đá cuội và cỏ khô, lôi nàng theo sau. Gió xô tung búi tóc của nàng, mớ tóc xõa quất vào mặt nàng.

- Đứng lại ! nàng hét lên

Hắn vẫn chạy.

- Dừng lại ! tôi không đi nữa.

Lúc đó hắn mới nghe lời nàng dừng lại, ngơ ngác, nhìn quanh.

Hai người đã men theo bờ vách đá và lúc này dưới chân họ là biển. Màu xanh thẳm của biển tương phản với màu xanh phơn phớt của bầu trời, nơi đàn hải âu đang bay lượn thành những vòng tròn màu trắng. Không khí nồng nặc khiến nàng sặc sụa

Nicolai như sực nhận ra là không có gì ràng buộc hắn nữa.

tất cả - hắn thì thầm, mắt đăm đăm nhìn khoảng trời bao la quanh hắn - tất cả đều dành cho ta...

Hắn buông tay Angelic ra, vung rộng hai cánh tay và hít không khí vào đầy hai lá phổi. Những năm tháng chèo thuyền đã làm thân hình hắn vạm vỡ hơn trước. Cơ bắp hắn cuộn cuộn dưới làn áo sơ mi màu đỏ bó sát người.

Angelic nhảy sang một bên và bỏ chạy.

- Quay lại ! - Hắn rống lên, cố đuổi theo.

Khi đuổi tới nơi, hắn đứng chần chừ trước mặt nào, bàn tay xò ra như móng vuốt một con mèo nổi giận.

- Dừng đến gần tôi ! Dừng chạm vào người tôi ! - Mắt nàng phóng ra những tia sáng khiến hắn thấy ớn lạnh.

- Nàng làm sao thế ? - Hắn lầu bầu - nàng không muốn ta hôn nàng sao? Đã lâu, lâu lắm rồi. Nàng không cần tình yêu của ta sao ?

- Không

Nicolai nhíu mày, như thể không hiểu nổi ý nghĩa của những lời nói của nàng đang chậm rãi thâm nhập vào đầu óc hắn. Hắn lại dang tay cố tóm lấy nàng, nhưng nàng né ra. Hắn gầm lên.

- Nàng làm sao thế? Nàng không thể đối xử với ta như vậy. Angelic ơi, đã mười năm nay ta sống thiếu đàn bà, thậm chí tay ta chưa chạm vào ai, mắt ta chưa nhìn

thấy ai. Thế rồi nàng đến... nàng ! ta đã đập tan mọi thứ chỉ cốt để được ở bên nàng, để giải thoát nàng khỏi tay cái gã kia. Vậy mà ta không có quyền chạm vào người nàng ư ?

- Không.

Đôi mắt đen của tên tội phạm long lên sóng sọc, như thể hắn lên cơn điên đột ngột. Hắn chồm vào người nàng, ôm chầm lấy nàng. Nhưng nàng cào cấu dữ dội khiến hắn phải buông ra. Hắn ngẩn người nhìn những dòng máu chảy trên hai cánh tay mình.

- Em làm sao thế ? - Hắn nhắc lại - Em quên ta rồi chẳng, em yêu ? Ngày trước em đã đến bên anh, hai ta cùng ngủ trong Tháp Nesle ngày ấy anh vẫn bế em trên tay và làm tình với em để thỏa mãn cơn thèm khát của anh... và cả của em. Đó không phải là một giấc mơ, đó là hiện thực. Em có định bảo anh rằng chuyện đó không hề xảy ra, rằng anh thèm khát không chỉ mình em... và không có chuyện em muốn ngủ với anh đúng vào cái đêm em lấy chồng? Nhưng tất cả đều là sự thật ! Bao giờ anh cũng chỉ yêu em. Em không còn nhớ Nicolai, người bạn ngày xưa vẫn hái dâu tây cho em sao?

- Không, không ! - Nàng hét lên, cố thoát khỏi tay hắn, Nicolai đã chết lâu rồi. Mi là tên cướp Calembredaine và ta căm ghét mi.

- Nhưng anh yêu em ! - Hắn hét lên

Nàng lại chạy và hắn đuổi theo nàng qua các bụi cây thấp đầy gai. Angelic vấp phải một rễ cây và ngã xuống. Nicolai gần như đè lên người nàng nhưng nàng lại chồm

đậy. Hắn ôm chặt lấy eo nàng, còn nàng thì đâm tới tấp vào mặt hắn.

- Nhưng anh yêu em kia mà - Hắn nhắc đi nhắc lại - Lúc nào anh cũng thèm khát em. Anh chẳng bao giờ đánh lừa được em. Bao năm đằng đẳng bên mái chèo, người anh chỉ chực nổ tung vì thèm khát em. Thế mà giờ đây chỉ chạm vào người em cũng không được.

Hắn cố lột truồng nàng, nhưng cởi được bộ quần áo đàn ông đâu phải dễ. Nàng chống cự với một sức mạnh siêu phàm, nhưng rồi hắn cũng xé toạc được cổ áo nàng, và bộ ngực trắng ngần của nàng phơi ra trước mặt

hắn.

- Chiều anh một tí em - Hắn van vi - Em phải thông cảm chứ. Anh thèm em lắm rồi.

Hai người vật lộn như điên, như dại trong lùm cây. Bên trên gió mạnh quất vào người họ.

Đột nhiên nàng nhận thấy hắn bị nhấc bổng lên và ném xuống cách đó vài mét. Một người đàn ông vừa mới xuất hiện sau lùm cây. Chiếc áo sĩ quan màu xanh rách toạc để lộ ngực và hai vai đầy những vết bầm, bộ mặt sưng húp bết máu khô. Nhưng Angelic vẫn nhận ra viên trung úy trẻ Millerand.

Nicolai cũng nhận ra chàng khi hắn lóp ngóp đứng lên:

- Ô, ngài sĩ quan - hắn cười nhăn nhở nói - thế ra lũ cá chúng chê ngài à ? Tai hại thật, tôi mà biết thì

...

- Đồ khốn nạn ! - Chàng trai rít lên - Mà phải trả món nợ này.

Nicolai lao vào chàng, nhưng bị một cú đấm trời giáng quật ngã. Hắn gào lên và lại nhào đến. Hai bên đấm đá một hồi lâu. Quả là kì phùng địch thủ. Mấy lần viên sĩ quan bị quật ngã. Nicolai đề lên người đấm như mưa, khiến Angelic tưởng chàng không bao giờ đứng lên được nữa. Bỗng bằng một động tác nhanh nhẹn, Trung úy bật hai chân đạp mạnh vào bụng hắn. Một giây sau chàng đã đứng dậy được. Một cú đấm vào bụng nữa khiến mặt Nicolai tái nhợt dưới chòm râu bần thỉu, hắn loạng choạng, người gập lại.

- Mẹ mày ! - tên tội phạm gào lên - Suốt thời gian mày ăn chim sẻ rán, tao phải húp cháo tù...

Không chút thương xót, Millerand bồi một cú nữa vào giữa mặt hắn, Nicolai lùi dần về phía bờ vách đá.

Những cú đấm lại tung ra như mưa, cuối cùng hắn lao đảo trên mép vực thẳm.

- Không ! - Angelic hét lên.

Nicolai mất thăng bằng ngã ngửa ra, rơi xuống vực sâu thăm thẳm. Tiếng kêu của nàng vọng lại và chỉ dứt khi thân hình của hắn đập vào những mỏm đá màu đỏ bên dưới.

Trung úy Millerand đưa tay lên lau trán :

- Công lý đã thắng - chàng nói

- Hắn chết rồi - Angelic thốt lên - Lần này hắn chết thật rồi. Ôi. Nicolai ! Ôi, lần này anh không bao giờ trở lại.

- Đúng, hắn đã chết rồi. Sóng biển đang cuốn hắn đi

Choáng váng sau cuộc đọ sức mà chàng là người thắng, Millerand không hiểu nổi tại sao nàng lại khóc tức tưởi và quỳ xuống bên bờ vách đá, hai bàn tay bóp chặt.

- Đừng nhìn nữa, thưa bà. Vô ích thôi. Hắn đã chết cứng rồi. Bà chẳng còn gì để sợ nữa. Bà theo tôi, đừng làm ồn kiểu bọn kia biết.

Chàng đỡ nàng dậy, và hai người chạy trốn khỏi nơi vừa xảy ra thảm thảm kịch.

Chương 9:

Họ đi rất lâu trên hòn đảo hoang vắng, cuối cùng họ nhìn thấy trên một mũi đất cái tháp màu sẫm của một tòa lâu đài.

- Lạy chúa - trung úy Millerand thì thầm - Chúng ta có thể đến đó xin vị lãnh chúa vùng này cho trú chân ít lâu.

Chàng gần như kiệt sức sau một đêm ngâm mình trong nước biển giá buốt, chống chọi với một nhọc, chuột rút và thất vọng. Cuối cùng, vào lúc bình minh, sóng bể đã đẩy chàng vào bờ, bất tỉnh. Khi tỉnh dậy, chàng tìm vài thứ ốc trai ăn cho đỡ đói. Rồi chàng lê chân vào sâu trong đất liền tìm người cứu giúp. Đúng lúc ấy có tiếng phụ nữ kêu cứu. Chàng vội chạy ngay đến nơi Angelic đang giằng co với Nicolai.

Nỗi căm giận khi tìm thấy tên cầm đầu cuộc bạo loạn đã giết chết bao nhiêu chiến hữu của mình khiến chàng có đủ sức mạnh để trả thù cho họ. Song sau

khi hạ được địch thủ chàng mới thấy mình mảy đau như dằm vị những cú đấm của Nicolai, và giờ đây chàng hầu như kiệt sức.

Angelic cũng sắp ngất xỉu vì khát.

Thấy tòa lâu đài, hai người như sống lại, họ cố cất bước đi nhanh. Quang cảnh hoang vu, tĩnh mịch bỗng như mang một sắc thái mới. Ở bãi biển xa xa họ thấy thấp thoáng những bóng người. Đến chỗ ngoặt đầu tiên, họ gặp một bầy dê đang lặng lẽ gặm cỏ.

Millerand nhìn chúng, cau mày. Chàng kéo Angelic đến sau một mỏm đá và ra hiệu cho nàng nằm xuống.

- Chuyện gì thế ?

- Tôi không biết. Nhưng mấy con dê kia nom khả nghi lắm.

- Chúng làm sao ?

- Tôi chắc người ta đeo đèn con quanh cổ và thả chúng lang thang trên bờ.

- Ông nói thế Nghĩa là thế nào?

Chàng đặt một ngón tay lên môi trong khi bò về phía bờ vách đá. Quan sát một lúc, chàng ra hiệu cho Angelic bò đến.

- Tôi nói không sai - chàng thì thầm - Xem kia !

Phía dưới, ngay cạnh lâu đài, một dòng nước lớn đang đổ ra biển. Giữa các mỏm đá lênh bênh các mảnh vỡ của một chiếc tàu bị đắm : cột buồm mái chèo, buồm, mảnh lan can thiếp vàng, thùng và ván gỗ, mà sóng biển đang xô đẩy qua lại, đây đó có những xác chết. Vài xác khác đã đặt lên các mỏm đá, trang phục màu đỏ in bóng trong những vũng nước, thủy triều đổ lại. Trên bãi cát nơi các con chim biển đang kêu lanh lảnh,

đàn ông, đàn bà đang dùng câu liềm lôi lên bờ những gì còn sót lại. Những người khác đang đẩy các xác chết xuống nước. Số còn lại đang bơi những thuyền con ra chỗ xác con tàu bị va vào các mỏm đá ở cửa sông.

- Họ là bọn chuyên bẫy tàu - millerand thì thào - Lũ quạ biển. Họ buộc đèn bão vào cổ những con dê vào ban đêm, tàu bè đi lạc nhìn thấy tưởng là đèn đuốc trên bến cảng và lái vào đó để rồi va vào các mỏm đá.

- Thì ra bọn nổi loạn ẩn náu định vào đây ?

- Đáng đời chúng nó - Nhưng ngài Vivon sẽ nói gì đây khi ngài biết tin chiếc kì hạm của Ngài bị mất.

Chiếc Royale già nua đáng thương !

- Ông định làm gì ?

Chàng chưa kịp đáp thì đã thấy đằng sau xuất hiện mười người đàn ông da sạm nắng.

Bọn chúng trối quật tay họ ra đằng sau và dẫn họ đến gặp Xinho (1) Paolo de visconti, vị lãnh chúa vùng này, tại cái tháp dựng trên các mỏm đá núi lửa.

Y là người Gesnoa, cao lớn như một đấu sĩ, vạm vỡ đến mức tưởng chừng như chiếc áo chèn xa tanh y đang mặc có thể rách toạc bất cứ lúc nào. Qua nụ cười nhăn nhó và nét mặt hung ác của y, người ta dễ dàng nhận ra y là một tên cướp. Mà quả không sai. Y làm đầu lĩnh của bọn cướp đảo Corse cũng tàn bạo như y.

Thấy hai tù nhân y hơn hở ra mặt. Số chiến lợi phẩm trên chiếc gale cũ kĩ và một dùm nô lệ hình như quá ít ỏi đối với y.

- Một sĩ quan của Đức Vua nước Pháp ! - Y hét lên - Chắc là gia đình ông rất yêu quý ông, gia đình ông chắc nhiều tiền lắm ? Dio mio, che bello ragazzo ! (2) - hấn thở dài đưa bàn tay bản thủ đeo một chiếc nhẫn to tướng xoa cằm Angelic. Trung úy Millerand đứng thẳng người :

- Phu nhân Plexi-Belie - chàng nói như để giới thiệu nàng.

- Một phụ nữ ! Madonna ! Ma grda che carina ? Che bella ragazza (3). Tôi thích những người trẻ tuổi, còn một phụ nữ như thế này thì rất hiếm!

1. Signor: tiếng ý, có Nghĩa là Ngài, là quý ông.

2. Trời ơi, cậu bé xinh trai quá !

3. Ôi thánh mẫu ! cô gái mới xinh đẹp làm sao.

Qua y, trung úy Millerand được biết cơn bão đã đưa họ đến bờ biển Corse, một vùng đất hoang vu bị bỏ rơi, đặt dưới quyền cai trị của Genoa.

Vì kính trọng địa vị của hai người, y mới họ dùng cơm tối. Cách tiếp khách của y vừa xa hoa vừa quê mùa. Các khăn giải bàn viền đăng ten quả là những tác phẩm thủ công kì mỹ, nhưng trên bàn lại không có đĩa, mà chỉ có mấy chiếc thìa dùng để xẻ thức ăn. Họ bóc thức ăn trên một chiếc đĩa bạc mang nhãn hiệu của một nhà kim hoàn nổi tiếng ở Venice.

Đầu tiên Visconti thết khách món lợn sữa quay có điểm ít thì là và hạt dẻ. Rồi bọn gia nhân bung tiếp ra một nồi cháo loãng nấu với nghệ, lỏn nhỏn các mẩu bánh ngọt và pho mát.

Mặc dù vẫn hơi nghi ngại, Angelic ăn rất khỏe. Chủ nhà vừa rót vào li nạm bạc của nàng một thứ rượu thơm sẫm màu vừa chăm chú nhìn nàng. Uống xong ly rượu nàng bỗng cảm thấy máu dồn lên mặt. Nàng đưa mắt lo sợ nhìn Millerand. Chàng hiểu ý và nói đỡ cho nàng.

- Phu nhân Plexi quá mệt rồi. Ông có thể cho phu nhân nghỉ ngơi một chút ở nơi yên tĩnh không?

- Mệt à ? Bà đây là người yêu của ông ?

Chàng sĩ quan trẻ tuổi đỏ bừng cả mặt :

- Không

- A ! Thế thì tốt. Tôi đã thấy dễ thở hơn rồi - gã người Genoa vừa nói, vừa đưa tay xoa ngực - Nãy giờ tôi không muốn làm ông lung túng. Nhưng bây giờ mọi chuyện đều ổn cả - Y quay lại phía Angelic - Bà mệt à ? Tôi hiểu rồi. Tôi ngốc quá. Tôi sẽ đưa bà đến ... tiếng pháp nói thế nào nhỉ... phòng bà.

Ngay ở đỉnh tháp có một căn phòng thông gió. Trong phòng kê một cái giường có giải khăn thô và phủ bằng khăn gấm. Có rất nhiều gương Venice, đồng hồ pháp và áo giáp Thổ Nhĩ Kỳ. Angelic thấy nó chẳng khác gì cái kho của bọn trộm cắp ở Tháp Nesle.

Cô hầu người Corse cứ một mực mời nàng đi tắm và đưa cho nàng một chiếc váy khá đẹp lấy ra từ tủ quần áo. Chắc hẳn những thứ này cũng là đồ hôi đượ của những du khách quá liều lĩnh.

Angelic khoan khoái dầm mình trong bồn nước ấm và duỗi dài đôi chân ê ẩm, rất bỏng vì nắng và nước biển. Nhưng nàng khăng khăng đòi mặc lại quần áo của mình, mặc dù nó đã bị rách và ó. Nàng cẩn thận buộc lại thắt lưng đầy chặt tiền vàng. Bộ trang phụ đàn ông và số tiền sẽ giúp ích cho nàng phần nào.

Nàng có cảm giác là chiếc giường lắc lư như con tàu trong cơn bão đang rút đi chút sức lực còn sót lại của nàng. Các khuôn mặt của Nicolai, của bọn tội phạm, của Paolo cứ lượn đi lượn lại nhìn nàng thèm khát hay tình tứ. Cuối cùng nàng thiếp đi trong một giấc ngủ chập chờn.

Tiếng gõ vào cửa số làm nàng tỉnh giấc. Một giọng gọi khẽ: "bà chủ ! bà chủ ! con đây. Hầu tước phu nhân, mở cửa cho con" !

Nàng giụi trán. Một luồng gió lạnh buốt thổi vào phòng.

- Con đây , Flipot đây !

Nàng đứng dậy và lần ra cửa. Bên ngoài, nàng thấy chú thị đồng xách một chiếc đèn dầu.

- Thưa hầu tước phu nhân, bà có khỏe không ? - Chú hỏi, cười toác đến tận mang tai.

- Nhưng mà... nhưng mà làm sao.. rồi dần dần nàng hiểu ra - Nhưng mà từ đâu đến?

- Từ trên tàu, cũng giống như bà, thưa hầu tước phu nhân.

Nàng đặt tay lên

hai vai nó và hôn nó :

- Con ơi, ta rất vui mừng gặp lại con ! Ta cứ tưởng con bị bọn tù giết rồi, hoặc bị chết đuối.

- Không đâu, Calembredaine nhận ra con khi chúng ta còn ở trên gale - "Nó là người của ta" - Y nói. Con xin y tha cho ông thầy thuốc nữa, vì ông không thể làm hại họ. Họ nhốt chúng con trong một buồng kho, nhưng ông Savary nhặt được chìa khóa. Trời tối om và đúng vào giữa lúc bão đang gầm rú. Bọn nô lệ đang kêu thét trong hầm, và những tên không bị xích thì bò lổm ngổm khắp nơi. Khi chúng con phát hiện bà vẫn

chưa xuống thuyền, ông Savary và con tìm cách thả chiếc xuồng thoi xuống, ông già cũng biết chút ít nghề đi biển ! Thế nhưng ông vẫn để chúng con sa vào tay bọn đánh cá của Paolo. Nhưng chúng con vẫn còn nguyên lành, và họ cho chúng con ăn. Khi chúng con biết bà cũng được cứu thoát, chúng con mừng hết sức.

- Đúng thế, con ạ, đã đành là chúng ta vẫn sống sót, nhưng hãy nhìn cái cảnh hỗn tạp này. Chúng ta đang nằm trong tay một băng cướp khét tiếng.

- Chính vì thế mà con đến đây tìm bà. Sắp có một chiếc tàu ra khơi. Phải, một thương nhân bị Paolo giam giữ, ông ta tìm cách trốn. Ông ta sẵn lòng đợi chúng ta một tiếng, nhưng chúng ta phải nhanh lên.

Angelic quyết định ngay. Mọi thứ nàng có nàng đều mang theo người. Nàng đảo mắt nhìn quanh căn phòng, thấy một chiếc dao găm, nàng

bèn lườn vào ông tay áo, nghĩ rằng có lúc sẽ cần đến nó.

- Ta làm sao lọt ra khỏi lâu đài ? - Nàng thì thầm

- Thì cứ thử xem. Bọn chúng đang chè chén suốt đêm ăn mừng thắng lợi. Chúng tìm được bốn, năm thùng vang trên tàu. Giờ thì chúng say bí tỉ.

- Thế còn Paolo ?

- Con chẳng nhìn thấy hắn đâu. Chắc cũng đang say vui ở một xó xỉnh nào đó.

Angelic hỏi thăm trung úy Millerand. Flipot cho biết chàng đã bị giam ở trong hầm tối và chỉ còn biết phó thác số mệnh cho Thượng đế.

Hai người bò xuống từng bậc thang. Gió lùa suýt thổi tắt ngọn đèn dầu. Ở bậc cuối cùng, tên Genoa đang loạng choạng chuẩn bị bước lên. Nhìn thấy hai người hắn mỉm cười, một nụ cười chẳng báo hiệu điều gì tốt lành:

- A Signora che coa c'e ? (1) Bà đến tìm tôi đây ư ? Thế thì còn gì bằng !

Chỉ còn mấy bậc nữa là xuống chân cầu thang Angelic chột hiệu ngay tình thế lúc đó. Bên trên Paolo là một cái giàn đỡ bốn ngọn nến to mắc qua ròng rọc trên trần nhà, đầu dây buộc vào tường cầu thang. Chỉ một loáng Angelic đã rút dao và cắt đứt sợi dây.

Nàng chẳng biết hệ thống đèn treo thô kệch ấy có rơi vào đầu tên Genoa không, vì tất cả đèn đóm đều phụt tắt. Nhưng nàng nghe hắn thét lên, và đoán rằng

nếu hắn không chết thì ít ra cũng ở trong một tình thế rất gay go.

Lợi dụng bóng tối hỗn độn, Angelic và Flipot chuồn ra cổng, băng qua sân một cách dễ dàng. Flipot tìm thấy lối mòn dẫn đến điếm hện. Những đám mây cuộn cuộn che lấp cả trăng rằm.

- Đường này - Flipot nói

Họ vừa trườn ra khỏi bụi cây thì nghe tiếng sóng vỗ vào đá cuội trên bãi biển. Sau đó họ đến một vụng nhỏ và thấy có nhiều bóng người lảng vảng quanh một chiếc thuyền.

- Thế ra chính bà là người muốn làm mồi cho cá ngoài khơi đảo Corsica và Sardinia ? - Một giọng Macxay hỏi.

- Vâng, chính tôi - Angelic đáp - Đây, có chút gọi là.

- Ta sẽ bàn chuyện ấy sau. Hãy xuống thuyền đi.

Cách đó mấy bước, Savary nom giống như một thần biển đang làm rằm trong đêm tối lộng gió :

- Lòng tham sẽ mang đến bất hạnh cho người, hỡi thần Moloch lòng tham vô đáy, con bạch tuộc khổng lồ, con đĩa xấu xa sống bám vào cửa cái kẻ khác. Ta đã hiến cho người tất cả, thế mà người nở từ chối ta.

- Tôi sẽ trả tiền cho ông ta - Angelic nói

- Chà, đông quá - thuyền trưởng cau mày.

Đoạn ông đi lấy cái bánh lái và vờ như không trông thấy ông lão đang vát vả trèo xuống thuyền với chiếc túi, cái ô và mớ chai lọ linh tinh.

Mặt trăng, từ thuở xa xưa vẫn là đồng minh của những kẻ chạy trốn và buôn lậu, đã

ẩn mình sau đám mây. Chiếc thuyền có đủ thời gian vượt qua các mỏm đá, mà bọn lính canh Genoa đang

gác ở đó chẳng phát hiện ra. Khi trăng lại ló ra sau đám mây thì ngọn hải đăng trên đỉnh hầm cũng mờ dần. Viên thuyền trưởng xứ Provence thở phào nhẹ nhõm.

- Xong ! ông nói - Bây giờ có thể hát hò đôi chút. Giữ tay lái, Mutcho.

Ông lấy từ trong tủ ra một chiếc đàn ghita, rồi cẩn thận so dây. Chẳng mấy chốc khắp Địa Trung Hải vang lên giọng nam trầm của ông.

- Có phải chính bà là vị mệnh phụ ở Macxay muốn đi thăm hậu cung của Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ không ? Hừm, đúng là chẳng ai ngăn nổi bà.

Trời đã sáng và Angelic nhận ngay ra thuyền trưởng của tàu Joliette, đúng người thuyền trưởng hỏi ở Macxay đã can ngăn nàng đừng lao vào chuyến đi nguy hiểm này. Ông tên là Melchior Panassave, trạc bốn mươi tuổi, khuôn mặt sạm nắng, đầu đội một chiếc mũ trùm kiểu Naple có sọc đỏ và quần đen. Ông nhay nhay dọc tầu một hồi, ngoác mồm cười một mình, rồi quay sang phía các thủy thủ.

- Một khi người đàn bà đã quyết làm điều gì - ông nhận xét - thì có trời mà ngăn được.

Người thủy thủ già, móm mém tên là Scaciano, một con người ít nói, biểu thị sự đồng tình bằng một tia nước thuốc là.

Nhóm thủy thủ có cả một chú bé người Hi Lạp tên là Mutcho.

- Vậy là ta đã ngồi yên trên thuyền cả

rồi, thưa bà - thuyền trưởng nói - Hàng họ nhiều quá, chẳng còn bao nhiêu chỗ cho khách. Và lại tôi đâu có nghĩ là phải chở một bà khách thế này.

- Tại sao ông không coi tôi chỉ như một cậu bé ? Ông không phải là người đầu tiên nhầm tôi là một công tử đâu nhé.

- Suy cho cùng có lẽ đó là cách tốt nhất. Nhưng việc gì phải đóng kịch, khi ở đây chỉ có chúng ta với nhau thôi.

- Ông mà làm thế, ông sẽ quen đi, và nhớ ra bị bọn đạo tặc chặn giữa đường...

- Cô thứ lỗi cho tôi nhé, đúng là cô ngây thơ quá đấy, cô gái đáng thương ạ. Chỉ cần nhìn gương mặt xinh xắn của cô, thì dù cô có mặc quần áo con gái hay con trai, chúng cũng sẽ thật cô ngay. Cứ thử hỏi Mezzo - Morte, Đô đốc hạm đội Algeries mà xem. Ha ha ! Ông nháy mắt với người thủy thủ già trầm lặng.

Angelic nhún vai :

- Thật là phi lý, lúc nào cũng cứ cho rằng trước sau rồi chúng ta cũng sẽ rơi vào tay bọn Berber hay vua Thổ.

- Thưa bà, à xin lỗi, thưa ông, chẳng phải tôi tưởng tượng đâu. Chính tôi đã mười lần bị chúng bắt, trong đó năm lần bị bán trao tay gần như tức khắc, còn những lần khác tôi bị giam, tổng cộng là mười ba năm. Chúng bắt tôi làm nô lệ trong các vườn nho trên bờ biển Bosphorus, trong các hiệu bánh mì của một tên tổng trấn Thổ hay một tên có biệt

thự ở gần Constantinop. Cô có thể tưởng tượng là tôi đã làm thợ nướng bánh mì không ? Thật là một cực hình đối với một người quen đi biển như tôi. Tệ nhất là phải cán những cái bánh đa mỏng như chiếc mùi xoa rồi cho vào lò. Dĩ nhiên là rồi đâu cũng vào đó, nhưng điều làm tôi khó chịu nhất là lũ hoạn quan cầm kiếm lúc nào cũng kè kè bên tôi vì sợ tôi liếc mắt đưa tình với cô gái đằng sau bức rèm ở hậu cung.

Trời đã quang. Những áng mây trắng ngán bạc lơ lửng trôi ngang trời, gió rít lên làm sủi bọt các ngọn sóng.

- Thật là may, vừa ra khỏi bờ thì bão tan - Pannassave nói tiếp, rít một hơi tẩu - Từ đây đến Sicile chắc chắn sẽ thuận buồm xuôi gió.

- Nếu không có bọn Berber - Savary xen vào - đang đợi ở hai bên cánh gà.

- Có điều tôi không hiểu nổi - Angelic nói - là làm sao ông vẫn can đảm đi biển trở lại sau bao nhiêu rủi ro. Cái gì đã khiến ông, tôi thắc mắc quá.

- Ha ! Bà đã bắt đầu hiểu ra rồi đấy. Đó là một dấu hiệu tốt. Có gì lạ đâu, nghề của tôi mà, thưa bà. Những

bó con con bọc giấy bạc hà bà nhìn thấy kia kia, toàn là rế cỏ và lưu li. Tôi mang đến vùng Lavant đôi lấy chè Xiêm. Cỏ đôi cỏ, kiêu như thế.

- Nhưng chè không thuộc họ mía hay thì là - Savary nói một cách hùng hồn - Đó là của một cây giống như trúc đào. Uống vào nó làm cho trí thanh khiết, mắt sáng, nó là một biệt dược chữa bệnh đầy hơi.

- Tôi thì tôi cũng thích chè ! - Pannassave nói với vẻ ranh mãnh - Nhưng tôi thích cà phê Thổ hơn. Tôi bán chè của tôi cho các hiệp sĩ xứ Malte, và họ bán lại cho các bộ tộc Barbary - người Algeries Tunisie và Maroc. Rõ ràng họ là những tay uống chè rất sành. Tôi cũng sẽ mang về một ít san hô, và một ít ngọc trai Ấn Độ giấu trong thắt lưng. Thế đây !

Viên thuyền trưởng xứ Provence nằm duỗi người trên ghế dài dưới nắng. Ngồi ở mũi thuyền Angelic đang vát và với mái tóc. Nàng quyết định ngồi đầu gió cho tóc trôi dài sau lưng như những cuộn tơ vàng óng ả, mặt ngẩng lên đón lấy ánh nắng chói chang.

Panassave vẫn ngồi lim dim đôi mắt ngắm nàng. Rồi ông mỉm cười nhắc lại:

- Ha ! tại sao tôi đi biển? Bởi vì đối với một người con của Macxay, không gì thú hơn là lãng du trong một chiếc gáo dừa thế này giữa biển trời xanh ngắt - cùng một cô gái xinh đẹp tóc bay trong gió...

Một chiếc tàu Ả rập xuất hiện phía xa.

- Kéo cờ các hiệp sĩ Malte !

Chú bé Mutcho đến đuôi tàu tháo một là cờ đỏ có một chữ thập trắng ở giữa. Mọi người trên con thuyền đều mở to mắt lo lắng nhìn xem con tàu Ả rập sẽ phản ứng thế nào.

- Chúng đi thẳng rồi - Pannassave nói, rồi lại nằm xuống ... Tôi còn

có một lá cờ pháp, với huy hiệu của công tước Toscany, một lá cờ nữa để dọa bọn Tây ban nha, và một là cờ tựa như một giấy thông hành đối với người Maroc. Là cờ cuối cùng này rất quý, không mấy người có. Tôi để dành cho trường hợp xấu nhất. Bà thấy đấy, dù có bọn Berber hay không, chúng ta vẫn chuẩn bị sẵn sàng.

Trong thuyền không có cabin hay chỗ nghỉ cho thủy thủ. Chú bé Mutcho treo hai chiếc võng, căng một tấm giấy dầu để che cho Angelic ban đêm khỏi bị ướt vì nước biển tạt vào. Gió chuyển hướng và lạnh hẳn nhưng liền sau đó lại nổi lên từ phía khác. Các thủy thủ chăm chú cuốn mép buồm trước khi trời tối hẳn.

- Ta có thấp đèn bão không ? - Angelic hỏi

- Để người ta nhìn thấy à ?

- Ai ?

- Biết đâu đấy ! - Thuyền trưởng nói, vung tay về phía chân trời bao la.

Angelic lắng nghe tiếng biển rì rầm. Một lát sau trăng lên, vạch một dải bạc trên mặt nước đến tận hai mép thuyền.

- ta hát một bài chứ ? Melchior Pannassave nói, nhắc chiếc ghita lên.

Angelic lắng nghe điệu balad xứ Naple lướt trên mặt nước êm ả. Nàng chợt nghĩ ra rằng hình như trên Địa Trung Hải này mọi người đều hát. Bọn tù quên đi nỗi khổ đau, các thủy thủ quên đi những hiểm nguy đang chờ họ. Từ ngàn xưa giọng hát đầy âm

sắc và sâu lắng, vẫn là nét đặc thù của những người phương nam này. Phải chăng con người có giọng hát vàng như người ta vẫn gọi đã lừng danh khắp biển trời vì giọng hát của mình ? Nàng nghĩ thầm.

Bỗng dưng lòng tràn đầy hi vọng, nàng thừa lúc Pannassave dừng hát, hỏi xem ông có nghe nói đến một người ở Địa Trung Hải có một giọng hát hay, quyến rũ vô cùng không. Viên thuyền trưởng suy nghĩ một lúc và kể ra những tên người nổi tiếng vì giọng hát của mình, từ Bosphorus đến bờ Biển Tây Ban Nha, kể cả đảo Corse và bờ biển nước Ý. Nhưng chẳng ai giống người hát rong ở Languedoc.

Nàng ngủ thiếp đi trong nỗi phân vân.

Khi nàng tỉnh giấc mặt trời đã lên cao. Biển lặng. Con thuyền chậm rãi lướt sóng, thuyền trưởng ngủ gà ngủ

gật ở tay lái. Người thủy thủ già nằm dài trên sàn nhai thuốc. Angelic nhìn thấy Flipot cuộn trong, cổ quen đi những ưu phiền trong giấc ngủ và chú Mutcho cũng đang ngủ say, chiếc sơ mi màu đỏ không cài cúc phơi trần bộ ngực sạm nắng. Nhưng nàng chẳng nhìn thấy Savary đâu cả.

Angelic chồm dậy và lay người viên thuyền trưởng :

- Ông làm gì thầy Savary thế ? Ông đã cho lão lên bờ đêm qua rồi phải không ?

- Nếu cô cứ tiếp tục làm

ầm lên như thế, cô gái bé bỏng ơi, thì tôi cũng sẽ cho cô lên bờ nốt.

- Ôi, sao ông có thể làm một việc bỉ ổi như thế ! chỉ vì lão không có đồng nào ! Tôi đã bảo là tôi sẽ giả tiền cho lão kia mà.

- Thôi, thôi, làm gì mà cứ sồn sồn lên thế. Cô đúng là một con sư tử. Tại sao cô lại nghĩ rằng một chiếc thuyền có thể cập bến giữa đêm hôm rồi lại ra khơi mà không có kẻ xuống người lên, không có các nhà chức trách đến khám thuyền được ? Họa là cô ngủ say như chết mới không nghe thấy.

- Thế thì lão ở đâu ? - Angelic thét lên - Hay là lão rơi xuống biển rồi ?

- Ờ nhỉ, lạ thật đấy ! - Thuyền trưởng đưa mắt nhìn quanh

Mặt nước xanh ngắt lấp lánh đến tận chân trời.

- Lão đây - một giọng khàn khàn cất lên, như thể giọng của một thần biển.

Từ dưới hầm chứa hàng thò ra một khuôn mặt đen thui như thợ mỏ, và nhà học giả già nua chui ra khỏi hầm. Lão đưa một tay lau khuôn mặt đầy bụi rồi chăm chú nhìn một vật nhỏ màu đen trong tay kia.

Thuyền trưởng rũ ra cười.

- Bố già ơi, đừng nhọc sức làm gì. Lão không đập vỡ nổi cái hạt thông đấy đâu. Nó cứng hơn cả mắt cây sồi đấy.

- Chật kì lạ thật - nhà thông thái nói - hơi giống quặng chì.

Một con sóng làm lão mất thăng bằng, và cái vật lão đang cầm tay rơi xuống sàn.

Melchior Pannassave giận

điên cả người

- Lão phải cẩn thận chứ, nếu cái đó mà rơi xuống biển thì tôi phải đền một nghìn livre đấy !

- Ông cứ làm như quặng chì là vàng chả bằng - Lão dục sư nói, vẻ mặt trầm tư.

Thuyền trưởng xin lỗi vì lời nói khinh suất của mình

- Chẳng qua là một cách nói thôi. Mang quặng thì chẳng có gì là sai trái cả, có điều tôi muốn lão cứ lờ đi như chẳng nhìn thấy gì. Thế lão làm gì dưới hầm chở hàng thế ?

- Lão không muốn chai lọ của lão bị vỡ, nên lão cố tìm một chỗ an toàn. À, ông có chút nước ngọt nào không, cho tôi một ít để rửa ráy.

- Tôi chẳng thừa nước ngọt đâu cho lão làm chuyện ấy. Chẳng nước lã và xà phòng nào có thể làm cho lão sạch được. Lão thì cần phải có nước chang vắt hay dấm mà những thứ đó thì tôi không sẵn. Phải đợi đến lúc lên bờ vậy.

- Chật kì lạ thật ! - Nhà thông thái nhắc lại, rồi đi tìm một góc ngồi xuống, đành phải bằng lòng với bộ mặt thợ mỏ của mình.

Angelic ngồi một chỗ tương đối thoải mái, trên một chiếc buồm gấp lại ở cuối thuyền, nơi khuất gió. Nàng miễn cưỡng nhai trệu trạo ít thịt lợn muối và bánh quy khô với ớt ngọt mà Pannassave mời hành khách.

Trong khi nào trầm ngâm suy nghĩ về cái "hạt thông", những kí ức cũ sống lại trong trí óc nàng. Một người thông kim bác cổ như Savary

mà vẫn không biết rằng "hạt thông" không phải là chì thô mà là bạc, người ta đã hong khói lưu huỳnh cho xỉn đi. Chính bá tước Peyrac cũng đã dùng kiểu ngụy trang này để đưa lậu bạc từ các mỏ ở Tây ban nhan và Anh đi khắp nơi. Nàng nghe nói là nhiều tay buôn lậu ở Địa Trung hải cũng làm như thế.

Đến trưa, khi Pannassave lui về chiếc ghé dài của mình để nghỉ trưa một lát, Angelic đến ngồi cạnh ông.

- Ông Pannassave này - nàng thì thầm

- Gì thế, thưa phu nhân xinh đẹp ?

- Xin phép hỏi ông một câu hỏi. Ông mang bạc cho Rescator phải không?

Lúc đó thuyền trưởng đang giữ một chiếc mũ xoa to để che mặt cho khỏi nắng. Ông ngồi bật dậy, vẻ mặt không còn niềm nở nữa.

- Tôi không nghe rõ cô nói gì - ông trả lời cộc lốc - Xi xầm bàn tán chẳng hay ho gì đâu. Rescator là một tên cướp cơ đốc giáo, liên minh với bọn Thổ và Berber, có nghĩa hấn là một tên liều mạng. Tôi chưa hề gặp hấn và chẳng muốn gặp hấn. Còn cái thứ mà tôi chở trong hầm là chì.

- Ô xừ tôi dám thợ mỏ gọi đó là maffe (1). Ông thì gọi là "hạt thông". Nhưng cùng một loại thôi, bạc nguy trang. Cha tôi trước kia vẫn dùng la chở nó đến bờ biển, rồi tải bằng thuyền ra nước ngoài dưới dạng bánh mỏng không có dấu của nhà Vua. Tôi biết là tôi không nhầm. Ông nghe đây, ông Pannassave ạ, tôi sẽ kể hết với ông.

Nàng nói nàng đi tìm một người nàng yêu trước đây có làm nghề mỏ.

- Thế cô nghĩ rằng ông ta vẫn làm nghề đó sao?

- Vâng.

- Trong nghề buôn bán ông có bao giờ nghe nói đến một người rất thông thái, thọt chân, mặt đầy sẹo không ?

Pannassave lắc đầu. Rồi ông hỏi :

- Tên ông ấy là gì?

- Tôi không biết. Chắc ông ấy đã đổi tên.

- Không tên à ? A, người ta bảo tình yêu là mù quáng, thế mà đúng. Và tình yêu chọn bừa đối tượng.

Ông suy nghĩ rất lung, nét mặt bớt căng thẳng, nhưng đôi mắt vẫn cảnh giác.

- Hãy nghe tôi đây, cô gái bé bỏng - cuối cùng ông nói tiếp - tôi không muốn tranh luận về sở thích của cô, cũng không hỏi cô tại sao cô vẫn cứ đeo đuổi mối tình kia, khi trên thế gian này có bao nhiêu chàng thanh niên điển trai đáng quý, những người không hề hổ thẹn về tên của Chúa và cái tên mà bố mẹ đặt cho vào ngày lễ rửa tội. Không, tôi không có quyền thuyết giáo cho cô. Cô không còn bé nhỏ gì nữa. Cô phải biết cô đang làm gì và muốn gì. Nhưng tôi cũng không muốn đánh lừa cô. Chuyện chở "hạt thông" trước nay người ta vẫn làm ở Địa Trung Hải này và sẽ tiếp tục làm trong tương lai. Người yêu của cô không phải là người đầu tiên làm việc đó. Cô có muốn tôi kể cho cô nghe một chuyện không ? Bố tôi ngày trước cũng chở "hạt thông". Bố tôi xưa kia cũng là một "Rescator", nghe nói như vậy, nhưng cỡ nhỏ thôi, không phải cỡ bự như Rescator chính cống.

Ông cụ đúng là một con cá mập. Cụ từ Nam Mỹ đến, theo chỗ người ta kể, Vua Tây Ban Nha sai cụ đến để ăn cắp vàng bạc của người Inca (1). Sau đó cụ quay ra làm việc khác. Vừa xuất hiện ở Địa Trung Hải cụ lập tức nuốt sạch các con cá nhỏ. Mọi người phải làm việc cho cụ nếu không sẽ bị khuynh gia bại sản. Cụ hoàn toàn giữ độc quyền, có thể nói như vậy.

Nhưng không ai chê trách ông cụ cả. Công việc làm ăn trên Địa Trung Hải bây giờ suôn sẻ hơn xưa. Mua bán đôi chác dễ dàng hơn và các hoạt động sôi nổi hơn. Xưa kia khó khăn lắm mới kiếm được một ít bạc trên thị trường. Nó phải lưu thông với số lượng nhỏ, và mọi người phải thắt lưng buộc bụng. Khi một thương nhân muốn buôn lụa hay một thứ hàng phương đông nào khác, anh ta phải vay tiền ngân hàng với lãi suất khủng khiếp. Bây giờ thì có nhiều bạc rồi. Thế nó ở đâu ra ? Việc gì phải biết cội nguồn ? Điều quan trọng là có nó.

Đương nhiên không phải mọi người đều muốn thế. Nhất là những kẻ tích trữ tiền mà không muốn cho vay, trừ phi với số lãi gấp năm lần, hay bọn tiểu bá vương. Vua Tây Ban Nha chẳng hạn, cho rằng toàn bộ của cải của Tân thế giới là của ông ta. Và còn có nhiều kẻ tham lam khác như công tước Tuscany và tổng trấn Venice và các hiệp sĩ xứ Malte. Họ phải chấp

nhận tình tình đó.

- Nói cách khác Rescator là ân nhân của ông ?

Thuyền trưởng sa sầm nét mặt.

- Hẳn không phải là ân nhân của tôi. Tôi không muốn dính gì đến tên cướp biển khôn khiếp ấy.

- Thế nhưng ông vẫn chở bạc, mà hẳn là độc quyền.

- Này, cô gái bé bỏng ơi, tôi cho cô một lời khuyên nhé. Ở đây cô không cần biết rõ mọi chuyện. Chẳng ai cần vận kĩ như cô đâu. Anh không cần biết sợi dây xích mà anh là một mắt xích, bắt đầu hay kết thúc ở đâu. Thông thường tôi nhận hàng của Cadiz hay một nơi nào đó - nói chung là ở Tây Ban Nha - và tôi phải chở đến các thuộc địa ở vùng Levant (1) , không nhất thiết đến cùng một địa điểm. Tôi dỡ hàng và nhận tiền sòng phẳng, tiền mặt hay giấy ủy nhiệm, mà tôi có thể đưa đến bất cứ nơi nào ở Địa Trung Hải - tại Messina, Genoa, ngay cả Algeries, nếu tôi có ý định đi đến đó. Thế là xong. Melchior, hãy trở lại Canebiere (2).

Nói đến đây thuyền trưởng trải rộng chiếc khăn để chứng tỏ rằng ông đã nói hết những gì ông định nói.

Angelic lắc đầu. Không cần biết sợi dây xích,

mà anh là một mắt xích, bắt đầu hay kết thúc ở đâu. Nàng không thể tuân theo các luật lệ ở vùng này, nơi đang có bao nhiêu mâu thuẫn về quyền lợi và nàng phải quên ân nhân vừa nàng và cố quên mọi chuyện. Nàng quyết không buông cái đầu mối, mà sẽ theo nó đến tận cùng.

Vậy mà thỉnh thoảng sợi dây mong manh này hình như tuột khỏi tay nàng và tan vào bầu trời xanh ngắt.

Biển chuyển động uể oải, ánh nắng mặt trời âm áp, tất cả biến hiện thực thành huyền tưởng. Nàng dễ dàng hiểu được tại sao các thần thoại của người xưa lại hình thành trên các bờ biển vùng này.

Các người hãy cứ cho rằng bản thân ta cũng tin vào một chuyện thần thoại... một chuyện thần kỳ nào đó về một vị anh hùng giờ đây không còn trên cõi trần này nữa... tìm cách phát hiện con đường người ấy đã đi tại nơi mà chẳng ai muốn tìm hiểu tận chân tơ kẽ tóc và mọi ảo ảnh đều hòa hợp thành một giấc mơ vĩ đại chẳng bao giờ đạt đến...

Nàng choàng dậy khỏi giấc mơ và nói :

- Cám ơn ông, ông Pannassave. Ông đã kể cho tôi nhiều điều rất lý thú.

Thuyền trưởng, bằng một cử chỉ rất lịch thiệp từ chối lời cảm tạ của nàng, rồi nằm dài trên ghế.

- Vớ vẩn - ông khiêm tốn nói - tôi mới chỉ có một ít kinh nghiệm thôi.

Chiếc xuồng thoi đang được hạ xuống mạn chiến thuyền. Các thủy thủ mang súng hỏa mai ngồi vào vị trí trong xuồng dưới quyền chỉ huy của tên thuyền phó. Một bên mắt hẳn bịt mảnh vải đen.

- Mutcho, hạ bớt buồm. Scaino, sẵn sàng cầm bánh lái khi nào có lệnh. Bố già nom có vẻ lù khù mà cũng thông minh đáo để. Bố cứ tha thân cạnh chỗ tôi để chúng nom thấy. Bố quay lưng lại phía chúng. Thế. Đây là chìa khóa mở hòm đạn. Lấy ra vài viên. Tôi sắp sửa quay lưng lại để chúng không nhìn thấy. Đại bác đã lắp đạn rồi, nhưng ta cứ để sẵn đây. Đừng giờ tám bạt che vội, tôi chắc là chúng chưa nhìn thấy.

Cánh buồm phồng lên và chiếc Joliette trôi theo chiều gió.

Chiếc xuồng thoi bơi về phía họ biến mất sau ngọn sóng để rồi lại xuất hiện gần hơn.

Melchior Pannassave lại hét qua ống phóng thanh :

- Tôi không cho phép xuồng thuyền chúng tôi.

Chiều xuồng, họ nhìn thấy một ngọn núi tuyết phủ lấp lánh ánh tà dương.

- Vesuve - Savary nói

Chú bé Mutcho nãy giờ vẫn thu mình trên một cuộn dây cáp cạnh cột buồm, kêu to lên là có một chiếc thuyền xuất hiện. Họ theo dõi nó đến gần : một chiếc thuyền hai cột buồm nom rất oai vệ.

- Cờ gì ?

- Cờ Pháp - Mutcho vui mừng reo lên.

- Hãy kéo cờ dòng tu Malte lên - Pannassave ra lệnh.

- Tại sao không kéo cờ vương quốc Pháp, họ là đồng bào ta kia mà

? - Angelic hỏi.

- Vì tôi nghi ngờ đồng bào của tôi khi tôi thấy họ trên một chiến thuyền Tây Ban Nha.

Chiếc thuyền này đang định cắt ngang đường đi của chiếc Joliette còn con. Cờ hiệu bay phấp phới ở các dây kéo buồm.

Melchior cố nén một câu chửi thề :

- Tôi nói có sai đâu ! Chúng nó đang ở lãnh hải Naples và Pháp thì đại gì chống lại Dòng tu Malte. Chắc là chúng giờ trò gì đây. Ta cứ đợi xem.

Chiếc chiến thuyền đi chậm lại. Rồi Angelic ngạc nhiên nhìn thấy họ hạ lá cờ Pháp xuống và kéo một lá cờ lạ lên.

- Cờ của đại công tước Tuscany - Savary nói - có Nghĩa là người pháp trên tàu nhưng đã mua lại quyền buôn bán tại Messina, Palermo và Naples.

- Họ chưa làm gì chúng ta cảm các con ạ - thuyền trưởng thì thầm - chuẩn bị sẵn sàng nếu họ cứ đòi khám thuyền.

Họ nhìn thấy một người đàn ông mặc áo choàng dài màu đỏ và đội mũ cắm lông đang đứng ở phía đuôi tàu theo dõi họ qua một cái ống nhòm. Khi y đặt ống nhòm xuống, Angelic thấy y đeo mặt nạ.

- Đó là một dấu hiệu xấu - Pannassave cầu nhàu. Khi họ nói chuyện mà đeo mặt nạ thì họ chẳng phải là giáo dân tốt.

Một người đàn ông có bộ mặt như một tên đao phủ, chắc là thuyền phó, đang đưa cho người ở đuôi thuyền một chiếc loa.

- Thuyền của các ông chờ gì ? - Y nói bằng tiếng ý

- Chỉ từ Tây ban Nha đi

Malte - Pannassave đáp bằng thứ tiếng trên.

- Chỉ có thể thôi à ? - Y hỏi bằng tiếng Pháp với một giọng ngạo mạn.

- Có một ít dược thảo - Pannassave trả lời cũng bằng tiếng pháp.

Những người đứng nghiêng người trên lan can chiếc chiến thuyền cười phá lên, Pannassave nháy mắt ra hiệu.

- Nghĩ ra cái chuyện dược thảo hay thật đấy. Nó sẽ làm chúng lộn ruột

Rồi sau khi trao đổi với thuyền phó, người đội mũ lại cầm loa lên :

- Hạ buồm xuống và chuẩn bị để kiểm tra, chúng tôi sẽ xem xét vận đơn của các ông

Pannassave đỏ mặt:

- Tại sao hấn lại cho mình cái quyền được hành tội người khác ? Phải chuẩn bị đón tiếp hấn.

Tiếng cười khinh miệt đáp lại.

- Cự ly thế này là được rồi - Thuyền trưởng nói khẽ - cầm bánh lại, bố già.

Ông giật mạnh tấm bạt che khẩu đại bác, kéo một mồi nổ kẹp giữa hai hàm răng ra, châm lửa và gí vào nòng súng.

- Cố giữ vững các con ơi ! Chúa sẽ phù hộ chúng ta. Khẩu đại bác gầm lên, phát đạn làm chiếc thuyền rung lên và hất mọi người xuống sàn.

- Trượt rồi , mẹ kiếp ! - Pannassave chửi thề.

Ông dò dẫm trong làn khói mù mịt, cố nạp đạn lần nữa.

Quả đạn chỉ té vào bọn kia, và sau khi khói tan, chúng vẫn không làm sao. Chúng chửi rủa và nạp đạn súng hỏa mai.

Chiếc Joliette vẫn trôi, trở thành miếng mồi ngon cho tàu địch.

- Scaiano, đưa bánh lái đây, còn Bố già, cố mà lái nhé

Một loạt đạn hỏa mai làm tóa nước quanh họ. Thuyền trưởng thét lên và giữ chặt lấy cánh tay phải.

- Ôi ! ông bị thương rồi ! - Angelic rú lên và lao về phía ông ta
- Quân khốn khiếp ! Ta sẽ bắt chúng nó đền tội. BỐ ơi ! bố có biết bắn đại bác không?
- Tôi đã từng làm pháo thủ cho Soliman Pasha.
- Tốt lắm ! Bịt nòng lại và chuẩn bị mìn nổ. Mutcho cầm lái đây.
Chiếc xuồng chỉ còn cách họ khoảng một trăm mét nhưng rất khó bắn trúng vì mũi nó hướng về phía họ.
Sóng to gió lớn khiến cho cả hai con thuyền bập bênh trên mặt biển.
- Đầu hàng đi, lũ rồ ! - Tên có băng đen ở mắt thét lên.
Melchior Pannassave, tay vẫn nắm chặt cánh tay bị thương, quay lại nhìn các chiến hữu của mình. Tất cả đều lắc đầu.
Ông lập tức gầm lên : "Một thuyền trưởng xứ Provence không bao giờ đầu hàng !" . Rồi đưa ngón tay lên ra hiệu cho Savary, ông thì thầm : "bắn đi !" .
Tiếng nổ thứ hai rung chuyển chiếc thuyền. Khi làn khói tan, mái chèo và ván thuyền lênh bênh trên mặt nước, có dăm bảy người bám theo.
- Hoan hô ! Thuyền trưởng khế nói
- Nào, dong tất cả buồm lên ! Cố chạy thoát.
Nhưng một tiếng ầm làm rung chuyển chiếc Joliette. Angelic có cảm giác như cái mép thuyền nằng bằm vào tan ra như bơ nóng. Nước lạnh buốt tràn ngập hai bàn chân nằng. Rồi nằng cảm thấy vị mằn mặn trong mồm.

Chương 10.:

Viên thuyền trưởng chiếc tàu cướp biển gỡ mặt nạ ra để lộ gương mặt trẻ trung, làn da sạm nắng tương phản với đôi mắt màu gio và mái tóc vàng hoe của hắn. Nhưng những nếp nhăn nhỏ tạo cho hắn một vẻ chua chát lạ thường và mi mắt chảy sệ xuống chứng tỏ hắn từng ăn chơi trác táng. Tóc mai cũng đã điểm bạc.
- Trong nghề của tôi-hắn nhận xét với vẻ mặt kiêu kỳ- tôi chưa từng thấy một đoàn thủy thủ nào lại thảm hại đến thế. Ngoài cái anh chàng người Marseill nom khá hơn cả nếu hắn không bị một viên đạn ở vai, chỉ có hai thằng nhãi gầy guộc và hai lão già ngớ ngẩn, một lão thì, không rõ vì lí do gì lại giả làm một tên nhỏ. Hắn túm lấy chòm râu của Savary và kéo lại gần mình:
- Lão thay đổi màu da phỏng có lợi ích gì? Đen hay trắng, cái thân xác lão cũng chẳng đáng giá hai mươi đồng.
Gã thuyền phó có băng ren ở mắt, mặt mập, da ngăm đen trở ngón tay run run về phía ông già.
- Đúng là tên này... tên này đã bắn chìm... thuyền của chúng ta bằng một quả đại bác.
Quần áo hắn ướt sũng hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Hắn cùng ba tên nữa được vớt lên, nhưng năm tên trong đoàn thủy thủ của tàu Hermes đã bỏ mạng trong trận đụng độ với chiếc thuyền buồm con nom có vẻ hiền lành kia.
- Thật ư? Vậy ra là thằng này à? - Tên cướp biển nhắc lại, đôi mắt rắn độc của hắn như xuyên qua lão già răn rúm, nom tiêu tụy đến nỗi khó mà tin vào lời tên thuyền phó.
Hắn nhún vai và quay lại nhìn đám Savary, Flipot, Mucho và Scaino, quần áo ướt nhỏ xuống sàn tàu, đến nhìn viên thuyền trưởng vạm vỡ người Marseille nằm sóng sượt trên sàn, mặt méo xệch vì đau.
- Cái bọn Provence điên rồ kia sao chúng kiêu hãnh đến thế? Chúng nó chỉ vờ vĩnh thôi chứ chúng dám tấn công cả một hạm đội đấy. Đồ ngu! Bọn bay liều lĩnh tợn như thế thì được cái gì nào? Nếu thuyền của chúng mày không tốt như thế thì tao đã đánh chìm ngay xuống đáy biển. Nhưng giờ ta hãy xem chàng trai này, có lẽ trong cả đám chết tiệt này chỉ có hắn là món hàng duy nhất có giá thôi.
Hắn lừ lừ tiến đến gần Angelic đang đứng tách hẳn khỏi đám người kia. Nàng cũng đang run cầm cập

trong bộ quần áo ướt sũng, vì lúc đó mặt trời đã lặn và gió đã trở rét. Những cuộn tóc ướt mềm của nàng rủ xuống đôi vai.

Tên thuyền trưởng ngắm nghía nàng cũng với vẻ lạnh lùng như đối với những người kia.

Nàng cảm thấy lo ngại khi đôi mắt hấn lướt trên người nàng, vì nàng biết rằng bộ quần áo ướt dính sát người đang làm lộ thân hình đàn bà của nàng. Đôi lông mày thưa của tên cướp sít lại dần, đôi mắt hấn nheo lại và một nụ cười tinh quái nở trên môi hấn.

- Thế nào, chàng trai - hấn nói-đi biển thích chứ? Hấn rút kiếm ra dí vào ngực Angielic , chỗ cổ áo mà theo bản năng nàng khép vội lại. Nàng cảm thấy chất thép nhọn chích vào da thịt, nhưng nàng vẫn thản nhiên.

- Dững cảm nhi?

Hấn ấn mạnh một tí nữa, thân kinh của Angielic quá căng thẳng suýt đứt tung. Đột nhiên lưỡi kiếm luôn vào khe áo và rạch toạc lớp vải, cặp vú trắng muốt bỗng phơi ra.

- A, một cơ nàng!

Bọn thủy thủ cười phá lên khi Angielic vội vàng kéo chiếc sơ mi rách che ngực. Đôi mắt nàng quắc lên.

Tên cướp biển tiếp tục cười:

- Một cô nàng! Hôm nay quả là ngày lắm trò vui trên tàu Hermes. Một lão già giả dạng là một tên da đen, một người đàn bà cải trang là đàn ông, một tên xứ Provence đóng vai người hùng và ngay cả lão già Coriano đây cũng cải trang làm thần biển.

Cả bọn lại cười âm lên khi quay sang nhìn tên thuyền phó xấu xí có băng vải che mắt tên là Coriano.

Đợi tiếng cười dứt hấn Angielic nói:

- Và một con lợn cải trang làm một nhà quý tộc Pháp.

Tên thuyền trưởng chấp nhận lời xỉ vả một cách tinh bơ, nụ cười vẫn không tắt trên môi hấn.

- Hay lắm, hay lắm-Thêm nhiều chuyện bất ngờ nữa! Một phụ nữ có tài đối đáp tuyệt vời! Thật là của hiếm ở cái hải cảng vùng Levant. Ngày hôm nay rất cuộc cũng chẳng đến nỗi tồi tệ lắm, anh em nhỉ? Quý nương ở đâu nhỉ? Provence chứ?

Nàng không đáp. Hấn tiến sát đến bên nàng và đặt tay lên eo nàng. Nàng lùi lại nhưng hấn bắt chấp, giắt lấy con dao găm và chiếc hầu bao, hấn nhắc xem nặng nhẹ và mỉm cười ma mãnh. Rồi hấn mở hầu bao, gieo những đồng tiền vàng từ tay này sang tay kia, bọn thủy thủ sán tới, mắt sáng trưng. Một cái quắc mắt của hấn cả bọn lại trở về chỗ cũ.

Hấn lục lọi trong hầu bao xem còn đồng vàng nào nữa không và rút ra những tờ giấy ủy nhiệm được bọc trong giấy không thấm nước. Khi mở thư ra hấn có vẻ bối rối.

" Phu nhân Plexi-Beli.."- Hấn đọc. Rồi nói giọng dứt khoát:

- Xin phép tự giới thiệu. Hầu tước D' Escrainville!

Cung cách cúi chào của hấn chứng tỏ hấn có ít nhiều giáo dục và phẩm tước của hấn là có thực. Bỗng dưng Angielic hi vọng rằng hấn có thể kính nể mình ít nhiều do địa vị ngang bằng của hai người trong xã hội.

- Tôi là quả phụ của một thống chế nước Pháp - nàng nói-và tôi đi đến đảo Crete để trông nom các quyền lợi của người chồng quá cố của tôi tại đó.

Đôi môi hấn chum lại thành một nụ cười nham hiểm, nhưng đôi mắt vẫn lạnh lùng.

- Người ta gọi tôi là Nổi kinh hoành của Địa Trung Hải - hấn nói.

Sau một phút suy nghĩ, hấn ra lệnh đưa nàng đến cabin dành cho khách quý, đặc biệt là phụ nữ.

Ở đó, trong một cái hòm bọc đồng cũ bừa bộn, Angielic tìm thấy nhiều trang phục kiểu Âu và Thổ, vài chiếc mạng che mặt, đồ trang sức giả và giày dép. Nàng ngần ngại không muốn thay quần áo vì cảm thấy những cặp mắt đang thèm khát nhìn trộm nàng qua các khe ván của cabin. Thế nhưng quần áo của nàng cứ

dính sát vào người như những tấm vải liệm lạnh buốt và hai hàm răng của nàng cứ va vào nhau mãi. Cuối cùng nàng quyết định trút bỏ bộ quần áo trên người và đành phải mặc một chiếc áo liền váy khá vừa với cỡ người nàng, nhưng rất cồng kềnh và không phù hợp với tính cách của nàng. "Trông mình giống như con ngoáo ộp quá" nàng nghĩ thầm. Nàng khoác lên vai một chiếc khăn san của Tây Ban Nha để tôn dáng vẻ đôi chút. Nàng ngồi thu lu trên đi văng rất lâu, lòng vô cùng buồn chán. Tóc nàng dính bết và sặc mùi nước biển giống như mùi gỗ của cabin và cái mùi ghê tởm đó khiến nàng buồn nôn. Bỗng nhiên bằng một giọng trầm trầm, Savary khuyên nàng đừng nản lòng, trong vòng vài ba hôm nữa họ sẽ trốn thoát.

- Trốn thoát? Cụ cho là có thể làm được à? Bằng cách nào?

- Xuyt! Chẳng phải dễ dàng đâu. Nhưng Pannasave có những thuyền trưởng, ngư dân và thương nhân đã giúp Rescator trong công việc làm ăn buôn bán. Pannassave đã nói hết với tôi, và trước đây bà cũng nghĩ như thế. Trong hội của chúng ta, tên chuyên chở "hạt thông" thấp hèn nhất, dù là Công giáo hay Hồi giáo đều có thể được đảm bảo không bao giờ phải mục xương trong hầm nô lệ. Rescator có đủ phương tiện khắp nơi để giải phóng người của y. Vì thế có rất nhiều người làm việc cho y.

Savary ghé về phía trước giọng lão thì thầm:

- Thậm chí ngay trên tàu này cũng có nhiều người của Rescator. Bọn lính gác sẽ nhận ra Pannassave nhờ những hộ chiếu bọc trong giấy dầu mà ông ấy mang theo và bọn chúng sẽ giúp đỡ ông ấy.

Cụ có tin rằng bọn lính gác của tên d' Escrainville khủng khiếp kia là đồng đảng của Rescator không? Họ đang đùa với cái chết đấy!

- .. Hay trở nên giàu có! Trong hội này kẻ nào giúp đỡ một người tù trốn thoát thì có quyền nhận một số tiền rất lớn. Đó là sắc luật của con người ẩn hiện có cái tên Rescator

mà chúng ta có một vinh dự hội ngộ. Chẳng ai biết Rescator là người gì, Berber, Thổ hay Tây Ban Nha, một tên công giáo phản đạo hay Hồi giáo gốc, nhưng có một điều chắc chắn là hẳn không bao giờ bỏ rơi bọn thương nhân, cướp biển ở Địa Trung Hải. Bọn này dù da trắng hay da đen đều là bọn buôn nô lệ cả. Còn bà, thưa bà, bà đã đối xử rất tốt đối với tôi, và đã trân trọng những sự tìm tòi khoa học, bà không đáng phải mất tích trong một hậu cung nào đó, để chỉ làm đồ chơi cho một trong những tên Hồi giáo dâm dật nào. Tôi quyết định làm tất cả để giúp bà tránh khỏi số phận đó.

- Cụ có nghĩ rằng đó là số phận mà Hầu tước d' Escrainville muốn dành cho tôi không?

- Nếu hẳn không làm như thế thì mới lạ.

- Không thể thế được. Hẳn có thể là một tên lục lâm bản thủ, nhưng hẳn cũng vẫn là một người Pháp như chúng ta và hẳn xuất thân từ một gia đình dòng dõi quý tộc. Ngay cả cái ý nghĩ xấu xa đó chưa chắc hẳn đã có.

- Hẳn là một kẻ trước giờ vẫn sống ở vùng Levant, bà ạ, mặc dù hẳn có dòng dõi Pháp. Đối với hẳn dòng dõi chẳng khác nào bộ quần áo đã bỏ đi. Tâm hồn của hẳn - nếu quả hẳn có tâm hồn - là tâm hồn phương Đông. Cũng khó mà thoát khỏi điều đó - Savary cười khà khà- Ở phương Đông người ta quen si nhục đàn bà như quen dùng cà phê vậy. Một là d' Esrainville sẽ bán bà đi, hai là sẽ giữ bà lại làm của riêng mình.

- Cả hai viễn cảnh ấy đều chẳng làm tôi thích thú chút nào.

- Vậy thì tại sao bà lại đâm đầu vào tường? Chúng ta đang trên đường đến Messina, cái chợ nô lệ gần nhất. Tôi hi vọng Pannassave sẽ khởi trước khi chúng ta đến đó, để chúng ta còn thực hiện kế hoạch của chúng ta chứ.

Con tàu rẽ sóng tiến lên, và Angielic lúc nào cũng tự nhủ rằng mình càng ngày càng đi gần tới đích. Nàng vẫn hằng mơ ước những chuyến đi biển như thế này từ cái hôm anh trai nàng là Giô xơn thoát lên: "Anh sắp ra khơi...".

Con tàu đưa nàng đến với người yêu, nhưng người yêu của nàng cứ lui dần đến tận chân trời. " Giôphrây de Perắc có nhớ đến ta không? Chàng còn thiết gì đến ta nữa! Ta đã từ bỏ tên tuổi của chàng và có thể chàng đã quên ta rồi".

Một buổi sáng nàng thức giấc thấy đầu đau như búa bổ. Miệng khô đắng và da thịt như có lửa đốt.

- Chúng ta đang ở đâu? - Nàng hỏi chú bé da đen vẫn thường mang mâm thức ăn đến cho nàng.

- Ngoài khơi đảo Sicile. Chắc đêm qua bà có nhìn thấy ánh núi lửa.

- Sicile... - Nàng nhắc lại như một cái máy.

Tro từ núi Etna tạt vào qua lỗ cửa sổ - " Ta sẽ

chết dưới đám tro này" - Nàng tự nhủ- " Ta cảm thấy bức bối quá, và nó đang thiêu đốt ta, thế mà chẳng có ai đến cứu ta".

Vừa lúc ấy cửa mở và ánh đèn bão len vào căn phòng tranh tối tranh sáng. Khuôn mặt của d'Escrainville giống như một thứ đồ sứ rạn nứt cúi xuống bên nàng.

- Thế nào, nỗi cuồng nộ của ta, nàng đã chịu ngoạn ngoạn hơn chưa?

Lúc đó nàng đang nằm sấp, đầu kê trên một cánh tay, như một pho tượng cẩm thạch, tóc trải trên đôi vai trắng ngần. Nàng nằm im, nhưng không ngủ.

Tên cướp biển cau mày, đặt cây đèn ngủ lên cái giá nhỏ,. Khi hấn cúi xuống nâng nàng dậy toàn thân nàng bủn rủn trong cánh tay của hấn. Đầu nàng gục xuống.

Da thịt nàng nóng như lửa. Hấn nhảy lùi lại, giật mình. Đầu nàng chúi xuống như thể bị mái tóc dày nặng lôi đi. Miệng nàng nói lảm nhảm. Hấn chỉ nghe được mấy tiếng: " Anh yêu, anh yêu..." và hấn mỉm cười.

Hấn lại đặt nàng xuống giường và lấy chăn đắp cho nàng. Ra đến cửa hấn nói với ai đó ở bên ngoài:

- Bà ta ốm, hãy trông nom bà ta.

- - - - -

Con tàu sắp thả neo, Angielic cảm thấy điều đó khi nó nhẹ nhàng lắc lư như ru nàng trong giấc ngủ. Ánh nắng lọt qua khe cửa. Nàng đoán là ánh nắng gay gắt đã làm nàng

thức giấc và nàng dịch sang một bên để tránh. Âm thanh bên ngoài âm ỉ. Những bàn chân trần bước thành thịch qua cửa phòng nàng. Tiếng thét và tiếng còi ái cả tiếng ồn và tiếng chân chạy loạn xạ, xô đẩy nhau.

- Ta ở đâu đây?

Nàng đưa tay vuốt mặt như muốn xua tan cái làn sương mù bao phủ tâm trí nàng như một tấm vải liệm. Ôi, ngón tay nàng sao mà gầy guộc, xanh xao đến thế! Thế nhưng tóc nàng vẫn sạch sẽ và mềm mại, như thể vẫn thường xuyên được chải, thậm chí bôi nước hoa. Nàng nhìn quanh tìm quần áo, và thấy chúng được gấp cẩn thận trên hòm. Nàng đứng lên, mặc vào và ngạc nhiên thấy chúng quá rộng. Tìm mãi không thấy giày, nàng xỏ chân vào một đôi dép Thỏ. Đoạn nàng lục lọi khắp nơi tìm chiếc hầu bao.

- Ô, đúng rồi, tên cướp đã lấy mất.

Trí nhớ nàng dần dần trở lại. Khi nàng đứng lên hai chân nàng bủn rủn. Song, tựa người vào bàn ghế, nàng mon men ra khỏi cabin.

Ngay bên ngoài, boong tàu như hoang vắng, nhưng xa chút nữa người đi kẻ lại nhộn nhịp. Không khí mát mẻ khiến nàng lão đảo suýt ngã. Rồi nàng khẽ thốt lên một tiếng hân hoan. Trước mắt nàng là một hòn đảo, và ở đỉnh ngọn đồi xa xa ngôi đền cổ in những đường nét tuyệt mỹ trên nền trời vàng chói. Ngôi đền nhỏ giống như chiếc thuyền mơ chuẩn bị dong buồm rẽ sóng về cõi bồng lai. Quanh đền vươn lên những cột đá trắng, đầu ngẩng lên như những bông hoa huệ từ đám cỏ xanh tươi chứng tỏ nơi đó xưa kia có nhiều đền thờ, điện thờ khác, bây giờ đã biến đi, chỉ còn trơ lại cảnh hoang tàn.

Bỗng cánh cửa ngay cạnh Angielic mở tung và một người lao vụt ra. Hấn đi qua không nhìn thấy nàng nhưng nàng nhận ra chiếc áo đại y màu đỏ đã hơi bạc màu, chỗ thêu đã sờn, và nhất là bộ mặt ngăm đen có những nếp nhăn nhỏ khiến thoạt nhìn đã biết hấn đang trong cơn thịnh nộ điên cuồng. Hầu tước d'

Escrainville. Nàng đã nhìn thấy hấn cúi xuống bên nàng trong khi nàng chống chọi lại cảm giác ngọt ngào khủng khiếp. Cái cười rộng ngoác của hấn gợi nàng nhớ lại cuộc vật lộn kinh khủng vừa qua. Nàng cố thu người lại để không ai nhìn thấy.

Tất cả tụ tập ở mũi tàu nên Angielic có thể nhìn thấy rõ đám nô lệ ở dưới hầm tàu. Họ gồm đủ loại người già, trẻ, gái, trai, đủ loại chủng tộc và sắc tộc, trang phục đủ kiểu từ những chiếc vét thêu sặc sỡ của nông dân vùng bờ biển Adriatic đến những áo trùm kín đầu màu trắng của những người Ả rập và các mạng che mặt màu đen của phụ nữ Hi Lạp.

D' Escrainville đăm đăm nhìn họ như thể hấn đang bị ảo giác, rồi nói với Coriano đang chậm rãi len chân về phía hấn với một dáng điệu triết gia.

- Không nghiêm thì như thế đấy! - Hấn hét lên - Ta để cho cái tên luyện đan quạ già kia lừa phỉnh. Bây giờ thì hãy xem lão đã làm những gì. Chuẩn! Tên nô lệ thứ hai thoát khỏi móng vuốt của ta trong vòng 1 tháng. Chuyện đó chưa từng xảy ra với ta. Nổi kinh hoàng của Địa Trung Hải ! Không phải bỗng dưng ta có được cái biệt danh đó. Ấy thế mà ta lại để cho mình chui vào bẫy của cái đồ chấy rận khốn nạn kia. Ngươi ấy thì chẳng đáng giá năm mươi đồng ở Leghorn. Hấn đã dành ta đi đến những hòn đảo khốn kiếp này, bảo rằng có thể làm giàu bằng một sản phẩm thần kỳ kiếm được dễ như bỡn. Thế mà ta lại đi tin hấn, ngốc ơi là ngốc. Lẽ ra ta phải nhớ rằng ta đã vớt hấn cùng với cái tên người Provence khốn kiếp kia, cái tên đã trốn thoát bằng chiếc thuyền của nó sau khi ta đã tốn công tu sửa nó để bán với một giá cao. Ta chưa hề bị ai lừa như thế bao giờ. Thế mà nay cái lão dục sư giờ đánh kia!

- Chắc chắn có ai giúp đỡ hấn. Hoặc bọn gác hoặc một tên nô lệ nào đó.

- Chính đó là điều ta phải tìm cho ra, Coriano ạ. Đông đủ cả rồi chứ?

- Vâng, thưa ngài.

- Thế thì cười to lên nào. Ha! Ha! Chẳng ai đùa cợt Hầu tước d' Escrainville lâu được đâu! Ta mà tóm được cái lão già luyện đan khốn kiếp ấy thì ta sẽ bẻ làm đôi như bẻ con chấy rận vậy. Và ta cũng không bao giờ quên chính tên quý già ấy đã đánh đắm chiếc xuồng thoi của chúng ta. Tất cả lại đây!

Vì mọi người đã tê tụ đông đủ nên chẳng ai nhúc nhích. Ai nấy đều im lặng lo sợ, chăm chăm nhìn tên thuyền trưởng.

- Sẽ có người phải trả giá về chuyện này. Chiếc xuồng thoi đi biển rồi. Ta biết qua kinh nghiệm là chắc chẳng ai chịu nhận tội. Thế thì phải rút thăm để xác định thủ phạm. Người già nhất và người trẻ nhất trong đám nô lệ Công giáo sẽ rút thăm. Dưới mười tuổi thì thôi, ta không phải là quý sứ đâu.

Angielic thò đầu ra nhìn cái dáng người cuồng loạn khoác áo đỏ kia. Không khí yên lặng chết chóc bao trùm con tàu. Rồi từ hầm tàu bỗng nổi lên tiếng than vãn rên rỉ của những bà mẹ cố che chở cho những đứa con đang túm chặt lấy họ.

- Nhanh lên! Tên cướp biển gào lên - công lý phải được tiến hành nhanh chóng trên tàu, vì thế...

Vừa lúc đó một tiếng nổ dữ dội như thể từ lòng tàu dội lên, át cả tiếng của tên cuồng loạn. Mọi người sững sờ trong giây lát, rồi có tiếng hét lên: "Cháy".

Khói trắng tỏa ra từ những lưới mắt cáo thông gió ở phía đuôi tàu Hermes.

Đám nô lệ kinh hoàng chạy toán loạn, nhưng chẳng mấy chốc những ngọn roi của bọn gác đã khôi phục trật tự.

D' Escrainville và phụ tá của hấn lao về phía đuôi tàu.

- Thuyền phó đâu?

Một toán thủy thủ chân chày không dám tiến lên, người nào người nấy khiếp sợ, mặt trắng bệch.

- Bốn người nâng cửa hầm lên, bốn người nữa xuống xem có chuyện gì! Tiếng nổ từ kho thực phẩm.

Chẳng ai nhúc nhích. Mọi người như biến thành đá.

- Thưa ngài, chắc quý dữ gây nên - một thủy thủ áp úng - Ngài xem đám khói kia. Đó không phải là khói

lành...

Thật vậy, những đám khói phun ra từ cửa hầm đang bò theo dọc boong tàu, thoát tiên giống như một chất kem trắng, đặc sệt rồi bỗng nhiên tỏa ra như một đám sương mù dâng lên từ một hốc ẩm ướt. d'

Escrainville tiến đến như thể muốn bốc một tí và đưa lên mũi.

- Nó có một cái mùi kỳ lạ - Hấn trấn tĩnh lại và chộp lấy khẩu súng lục trong bao súng của Coriano-Ta sẽ bắn vào mông các người nếu các người không xuống ngay theo lệnh của ta.

Thình lình nắp hầm hình như tự nó nâng lên giữa đám hơi khói mù mịt. Những người đứng cạnh sợ hãi rú lên, d' Escrainville cũng lùi lại một bước.

- Ma!

Trong một đám mây dày đặc một hình người quần một tấm vải trắng ướt nhèm hiện ra, và một giọng ồm ồm cất lên:

- Tôi xin ngài đừng hoảng sợ, chẳng có gì đâu.

- Thế này là thế nào? - Tên cướp biển áp úng - Cái tên luyện đan chết tiệt này, lão bắt chúng tao phải chạy nhón nhác cả buổi sáng còn chưa đủ hay sao mà còn định đốt tàu nữa?

Hình người tuồng như đang gỡ cái kén bọc quanh người. Một lát sau cái đầu có chòm râu bạc của Savary hiện ra. Lão hắt hơi và ho. Rồi nhặt tấm vải quần người lên lão giơ tay làm điệu bộ để trấn an đám đông rồi lại lao xuống hầm tàu và đập nắp lại.

Angielic và mọi người cho rằng mình vừa chứng kiến một trò phù thủy. Nhưng chẳng mấy chốc Savary lại trèo lên chiếc thang, bình tĩnh và sáng khoái, tuy mặt còn đầy muội và quần áo tả tơi của lão sặc một mùi lờ lợ kinh kinh. Tiếng nổ và hơi khói chỉ là kết quả của một " thí nghiệm mang những ý nghĩa to lớn cho khoa học nói chung và ngành hàng hải nói riêng".

Tên cướp biển giận dữ nhìn lão từ đầu đến chân:

- Thế ra lão không chuẩn à?

- Tôi chuẩn à? Tại sao? Tôi rất vui sướng được ở trên tàu của ngài.

- Thế chiếc xuống thoi thì sao? Ai thả nó xuống?

Bộ mặt đỏ tía tai của một thủy thủ trẻ có cái mũi hếch nhô lên trên mạn tàu. Hấn trèo lên chiếc thang dây buộc bên cạnh tàu và dừng lại ngơ ngác nhìn mọi người.

- Chiếc xuống thoi à, thưa thuyền trưởng. Tôi bơi đi lấy rượu vang trên đảo sáng nay ạ.

d' Escrainville dụi nét mặt, còn Coriano thì cười vang:

- Ha ha, thưa thuyền trưởng, từ cái ngày tên xứ Provence chết tiệt ấy chạy trốn thì chỗ nào ngài cũng thấy có kẻ chạy trốn. Chính tôi đã bảo Pierrick đi lấy rượu vang sáng nay.

- Đồ ngu - hấn nhún vai tỏ vẻ bực mình và quay nhìn chỗ khác.

Đúng vào lúc đó hấn nom thấy Angielic. Nét mặt hấn dụi đi như muốn cố tỏ ra hiền lành và thân mật.

- A, nữ hầu tước xinh đẹp của chúng ta đây rồi. Bà đã khỏe chưa? Bà thấy trong người thế nào?

Nàng vẫn đứng dựa người vào tường, mắt vẫn nhìn hấn nửa sợ hãi, nửa ngờ vực. Cuối cùng nàng nói rất khẽ:

- Tôi xin lỗi ông nhưng tôi vẫn chưa hiểu việc gì đã đến với tôi. Tôi ốm thật à?

- Đã hơn một tháng nay.

- Một tháng! Ôi lạ chúa tôi đang ở đâu đây?

Hầu tước khoát tay về phía đảo:

- Thưa bà, ngoài khơi Ceos, ở giữa quần đảo Cycledes.

Chương 11.:

Angielic nhớ lại rằng nàng đã ngủ thiếp đi khi tàu ở ngoài khơi bờ biển Sicile. Bây giờ, một tháng sau nàng đang ở đây, ở tận cùng của trái đất, lênh đênh giữa hòn đảo căn cõi của Hi Lạp, mà ngay cả các vị thần cũng ruồng bỏ phó thác thân mình cho một tên tướng cướp buôn nô lệ.

Nàng lại tìm chỗ trú ẩn trong cabin chật chội, cố nhớ lại những gì đã xảy ra nhưng vô ích. Cuối cùng biết quá khứ chỉ là một khoảng không mù mịt nàng cho tìm Savary.

- Vâng thưa bà-Lão nói-tôi đã cùng với một con nô lệ người Hi Lạp tên là Hecilli đã chăm sóc bà. Trong lúc bà mê man nó đã tắm rửa, gội đầu, bôi nước hoa cho bà. Chẳng mấy chốc bà sẽ lại xinh đẹp như xưa.

- Cho tôi mượn cái gương - Angielic nói - giọng run run:

Nàng soi vào gương và nhìn mặt lại. Hai má nàng xanh xao hốc hác, đôi mắt lờ đờ. Có lẽ, nàng nghĩ thầm, bây giờ bọn cướp chẳng bán được ta nữa.

- Flipot đâu?

- d' Escrainville bán chú ta tại Messina cho một quý tộc người Ý, ông này cần một gia sư để dạy tiếng Pháp cho con trai. d' Escrainville được một món khá lắm.

- Flipot làm gia sư tiếng Pháp! - mặc dù thất vọng nàng cũng phải bật cười. Nàng định bụng sẽ hỏi tên buôn nô lệ xem hắn có nhớ tên vị quý tộc người Ý kia không để sau này nàng có thể chuộc lại Flipot. Rồi bỗng nhiên nàng hoảng sợ khi thực sự nghĩ rằng nếu d' Escrainville thực hiện được kế hoạch của hắn thì nàng sẽ chẳng bao giờ làm được điều đó. Không một ai thoát ra khỏi hậu cung.

- Cụ có nghĩ rằng Pannassave sẽ giúp chúng ta không?

- Than ôi, Pannassave đã

không thể đợi đến lúc bà bình phục. Ông ta đã phải thực hiện kế hoạch của mình bằng không thì sẽ bị bán làm nô lệ trước khi kịp làm việc đó. Còn tôi, tôi phải cố uốn ba tấc lưỡi để thuyết phục chúng giữ tôi lại trên tàu.

- Thế ra cụ ở lại là vì tôi - Angielic nói, giọng vô cùng cảm kích về lòng trung thành của lão.

- Làm sao mà tôi bỏ bà lại được? - Ông già khiêm tốn nói - Bà lúc ấy đang thập tử nhất sinh, và bây giờ vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Nhưng bà sẽ bình phục thôi.

- Thế cụ có ốm đau gì không? Da cụ lấm tấm những nốt xanh.

- Vẫn tại cái chất "hạt thông" kia. Khó mà tẩy được. Tôi đã thử dùng chanh và rượu mạnh nhưng chắc phải thay da mới khỏi hoàn toàn. - Savary nói đùa-nhưng thôi, chuyện vặt ấy mà. Điều thật sự quan trọng là phải tìm cách thoát khỏi tay bọn cướp độc ác này. - Suyt-cụ đảo mắt quanh phòng cảnh giác-Tôi đã có một kế hoạch.

- Theo cụ d' Escrainville có định đi đến Crete thật không?

- Tôi cho là có. Hắn định giới thiệu bà với bastistan.

- Ai thế?

- Không phải là người đâu. Đó là một quán trọ dùng làm nơi bán các nô lệ quý giá. Những nô lệ khác thì bán ở chợ hay nơi công cộng. Batistan trên đảo Crete lớn nhất vùng Địa Trung Hải.

Angielic

thấy sờn gai ốc:

- Đùng hoảng lên như thế! - Savary nói tiếp - vì tôi có một kế hoạch mới. Nhưng để thực hiện nó tôi phải thuyết phục tên cướp biển tham lam này đưa chúng ta đến các đảo Hy Lạp để hắn kiếm một món tiền kếch sù về các sản phẩm nước hoa hiếm có ở đó.

- Tại sao? - Angielic hỏi

- Vì ta cần có người trợ giúp.

- Thế liệu cụ có tìm ra họ ở các đảo Hy Lạp không?

- Biết đâu đấy! - Savary nói với một vẻ bí mật-Thưa bà, tôi hỏi khí không phải, vì sao bà lại dấn thân vào cuộc hành trình nguy hiểm này có một mình?

Angielic thở dài, nàng dẫn đo một lúc rồi quyết định kể tất cả cho lão dược sư. Nàng kể cho lão nghe làm thế nào, sau bao nhiêu năm vẫn định ninh là Bá tước Tuludơ chồng mình đã bị xử tử, nàng có được bằng chứng xác thực rằng ông đã thoát chết. Và sau khi lần hết đầu mối này đến đầu mối khác nàng đã ra đi như thế nào để đến Crete, nơi có chút ít hi vọng tìm ra dấu vết của Bá tước.

Savary vuốt râu nhưng chẳng nói gì.

- Theo cụ tôi có điên không?

- Có, nhưng có thể thông cảm được. Bản thân tôi cũng là một lão già điên. Tôi bỏ tất cả để lao vào những hiểm nguy không lường trước được. Trong việc mưu cầu tri thức tôi cũng theo đuổi những ước mơ như bà đang làm, bởi vì tận sâu thẳm trong

đáy tim chúng ta rực cháy một ngọn lửa bất diệt. Trường hợp của bà đó là tình yêu như một ngôi sao dẫn đường giữa sa mạc hoang vắng. Phải chăng chúng ta thật sự là những kẻ điên rồ như người ta vẫn nghĩ? Tôi không tin. Trong cả hai chúng ta vượt lên lí trí còn có một bản năng, nó dẫn dắt chúng ta đồng thời lại làm chúng ta hoảng sợ. Nó giống như một chiếc gậy thần chỉ cho ta biết những dòng nước ngầm ở đâu.

- Có bao giờ bà nghe nói đến ngọn lửa Hi Lạp không? - Lão hỏi, chuyển sang đề tài khác-thời kỳ cổ Byzantium một nhóm người thông thái biết được điều bí mật ấy....

Lão sôi nổi kể lan man về những phát minh của lão, giọng lão cứ cao dần lên nên Angielic phải nhắc lão nhớ lại rằng họ vẫn chỉ là những nô lệ khốn khổ trong tay một tên chủ nô bạo lực.

- Đừng sợ bất cứ cái gì - Savary trấn an nàng-Nếu tôi kể cho bà nghe về những phát minh của tôi không phải là khoe mình có những thú vui riêng, mà vì chúng sẽ giúp chúng ta lấy lại tự do. Tôi đã có kế hoạch và tôi hứa với bà là nó sẽ thành công, chỉ cần chúng ta đến được đảo Thera, nằm ở phía nam chúng ta, cũng thuộc quần đảo Cyclades.

- Tại sao lại là Thera?

- Lúc nào cần tôi khắc cho bà biết.

- - - - -

Đêm đến trên con tàu rộn lên những âm thanh mới. Tiếng phụ nữ kêu than xen lẫn tiếng đàn ông chửi thề. Có tiếng người ngã huỳnh huỵch, tiếng chân trần chạy trên các lối đi chằng chịt khắp tàu. Rồi tiếng khóc, tiếng hú gào như bị át đi bởi những giọng ồm ồm và những tiếng cười tục tĩu của bọn cướp. Angielic nhìn ra ngoài lỗ tàu. Bọn cướp đang mang đến một toán nô lệ mới và đang định giá. Nếu phụ nữ đẹp chúng để sang một bên dành cho các ông chủ tương lai. Nhưng phần đông đều bị dòn lại để mang bán làm lao dịch. Bọn chúng thúc vào bụng phụ nữ xem có thai không, phụ nữ có thai được giá hơn vì người mua được một lúc hai nô lệ.

Angielic đưa hai tay lên bịt tai, hét lên rằng nàng đã chán ngấy cảnh man rợ này và đòi đi ra. Khi Coriano xuất hiện với hai thằng bé da đen bụng một mâm đầy thức ăn, nàng chửi mắng y và nhất định không chịu ăn uống gì cả.

- Nhưng mà bà phải ăn - Tên chột mắt kêu lên-Bà chỉ còn xương bọc da.

- Thế thì hãy thôi đừng hành hạ những người đàn bà kia nữa. - Nàng đá cái mâm và làm đổ tất cả các món ăn. Hãy dừng những tiếng kêu hét kia đi.

Coriano biến thật nhanh rồi nàng nghe tiếng d' Escrainville oang oang:

- Thế ông cho rằng bà ta là một phụ nữ có cá tính ư? Thôi được rồi tôi mong là ông sẽ cầu được ước thấy. Nếu không cho bọn thủy thủ được xả van đôi chút thì...

Rồi hấn bước vào cabin về cáu kính.

- Hình như bà không chịu ăn phải không?

- Ông tưởng là những cuộc truy hoan của các ông làm cho tôi ăn ngon miệng ư?

Nàng gầy quá, quần áo lại rộng thùng thình nên nom nàng như một cô bé bướng bỉnh khiến tên cướp không

nhìn được cười.

- Được rồi! Tôi đã ra lệnh, vậy bà cũng nên chiều ý chúng tôi. Thừa phu nhân Plexi Beli, bà có thể cho tôi cái vinh dự được dùng bữa tối cùng bà ở sân thượng phía đuôi tàu không?

Đêm đã được xếp quanh một cái bàn thấp. Các chậu bạc đựng thịt băm quấn lá nho thơm nức弥漫 trong thứ nước sốt chua ngọt. Trên bàn còn có nhiều đĩa đựng các loại nước sốt khác nhau... hành, ớt, nghệ.. trông giống như những chấm xanh, vàng, đỏ trên khăn trải bàn.

- Mời bà dùng món dolma này-Coriano nói, sẽ một ít vào đĩa của nàg-Nếu bà không thích thì chúng tôi mang cá cho bà.

Tên tướng cướp nhìn người phụ tá của mình với vẻ láu cá.

- Ông làm vú em tốt đấy. Đúng là ông sinh ra để làm cái nghề ấy.

Coriano khó chịu về lời trêu chọc này:

- Có người bày thì cũng phải có người dọn chứ- y gầm lên - Cũng may cho chúng ta là bà ấy không chết. Nếu bà ấy chết thì sẽ lắm chuyện đấy.

Hầu tước rất tức giận.

- Ông muốn tôi làm gì bây giờ nào?

- Hấn hét lên - Tôi để bà ấy đi hóng gió. Tôi mời bà ấy dùng bữa tối hết sức lịch sự. Tất cả chúng ta đều phải nhón chân bước rón rén để cho bà ấy yên giấc. Thủy thủ của tôi phải đi ngủ lúc tám giờ như các chú bé đồng ca....

Angielic phá lên cười.

Hai tên cướp há hốc mồm nhìn nàg.

- Bà ấy cười!

Khuôn mặt lông lá của Coriano sáng lên:

- Đúng là Madonna! Nếu ra trường đấu giá mà bà ấy cười như thế thì phải kiếm thêm được hai vạn đồng nữa.

- Anh ngu lắm! - d' Escrainville nói-Anh đã nhìn thấy bao nhiêu người cười ở cái trường đấu giá rồi? Và lại đây không phải là phong cách của bà ấy. Nếu bà ấy cứ khép môi thì may cho chúng ta rồi đấy. Tại sao cô em lại cười hở cô em?

- Tôi không thể khóc mãi được - Angielic nói

Nàng miên man ngắm cảnh trời đêm yên tĩnh. Hòn đảo nhỏ trước mặt họ như cứ trôi đi trong làn sương mỏng tựa như chiếc thuyền trôi trong mơ, một ngôi đèn nhuộm ánh bạc của mặt trăng đang lên.

Hầu tước d' Escrainville dõi theo mắt nàg.

- Trước kia ở đây có sáu ngôi đền thờ thần Apollo và hàng ngày dân chúng đến múa hát suy tôn vẻ đẹp của thần.

- Và để bây giờ các ông thay vào đó bằng một chế độ khủng bố tàn bạo.

- Cô đa cảm quá đấy. Cái bọn Hi Lạp thoái hóa này cũng phải được sử dụng vào một mục đích gì chứ?

- Có phải vì thế mà các ông đã giăng trẻ con khỏi cánh tay mẹ chúng không?

- Nếu không thì chúng sẽ chết đói trên những hòn đảo khô cằn này.

- Thế những ông già khốn khổ gần như không đủ sức trèo lên boong tàu thì sao?

- Họ khác. Tôi đã làm ơn cho họ khi bắt họ.

- Thật ư? - Nàng nói, giọng mỉa mai.

- Đúng thế. Có lẽ bà không biết rằng ở trên đảo Ceos có một phong tục là khi một người đàn ông đến tuổi sáu mươi người ta sẽ đầu độc hắn hay đày đi nơi khác. Họ không thích có người già ở cạnh họ - Hấn nhìn nàg mỉm cười nhạo báng-Bà sẽ còn biết nhiều thứ quái đản nữa về Địa Trung Hải thừa phu nhân đáng yêu.

Một nô lệ mang đến cho hắn ông điều. Hắn ngã người ra sau và rít một hơi.

- Bà xem bầu trời đầy sao kia! Ngày mai vào lúc rạng đông chúng ta lên đường đi Kyouros. Ở đây dưới bóng trúc đào thần Hỏa tinh còn chưa bị dân bản xứ nghiền thành phân vẫn đang nằm ngủ. Lần nào qua đó tôi cũng đến thăm. Bà có thích tượng không?

- Có. Vườn thượng uyển ở Versailles có rất nhiều tượng.

- Ngôi đền vươn lên khỏi đám sương mù như đang treo lơ lửng giữa khoảng trời xanh biếc.

Angielic thì thầm:

- Các vị thần chết hết cả rồi.

- Nhưng các nữ thần thì không - Hầu tước dăm dăm nhìn nàng qua đôi mắt lim dim - Bộ trang phục kia xét cho cùng rất hợp với

bà. Nó có vẻ vừa đố vừa trả lời.

Angielic làm như không nghe thấy hắn nói gì. Nàng ăn say sưa vì không cưỡng nổi những đòi hỏi của dạ dày nữa, và hương vị các món ăn quả là quyến rũ.

- Ta còn cách xa đảo Crete không? - Nàng hỏi.

- Không xa lắm. Lẽ ra chúng ta đã ở đây rồi nếu cái lão dượng sư quái quỷ kia không lừa tôi bắt tôi phải bỏ từ hòn đảo này sang hòn đảo khác. Nhưng có gì quan trọng nào? Để cho thời gian trôi qua mà không hề cần ý thức về nó là một trong những thú vui của phương Đông. - Hắn phả ra một cuộn khói dài - Bà có vội đi đến đảo Crete không?

- Tôi sốt ruột muốn biết điều gì số phận sẽ dành cho tôi. Có thật là ông sẽ bán tôi làm nô lệ không?

- Tại sao bà lại nghĩ rằng tôi sẽ giữ bà lại đây?

- Này-Trong lòng nàng bỗng lóe lên một tia hi vọng - Nếu quả ông cần tiền-tôi có thể trả ông tiền chuộc. Ở Pháp tôi là người rất giàu.

Hắn lắc đầu:

- Không được, tôi chẳng muốn dính vào những chuyện mua bán với người Pháp. Họ xảo quyết lắm. Để nhận số tiền của bà tôi phải cập bến Marseille. Như thế nguy hiểm lắm... và lâu nữa chứ. Tôi không thể đợi lâu như thế được. Tôi cần mua một chiếc tàu mới. Bà có đủ tiền không?

- Có lẽ đủ.

Bỗng nàng nhớ

lại tình trạng tài chính đáng buồn của nàng khi nàng ra đi. Nàng đã phải cầm chiếc tàu của mình cùng hàng hóa trên đó để trang trải các chi phí ở cung đình. Và lại, địa vị của nàng ở Pháp hiện nay khá bấp bênh vì Đức vua đang tức giận nàng. Nàng cần môi trong cơn tuyệt vọng.

- Bà nên nhớ rằng hiện nay bà hoàn toàn ở trong tay tôi - hắn nói-Tôi là ông chủ của bà, và tôi có thể làm bất cứ điều gì tôi muốn.

- - - - -

Từ hôm ấy, tới tới Hầu tước d' Escrainville lại mời nàng dùng cơm tối trên sân thượng. Hắn tỏ ra khá lịch sự, chắc hẳn vì nghe Coriano lên lớp, nhưng đôi lúc bản chất thô lỗ của hắn lại thắng thế và hắn nói năng rất sỗ sàng, kể cho nàng nghe đủ thứ chuyện bản thủ. Rồi hắn nhớ lại những gì hắn đã học được trước kia và sôi nổi đàm luận với nàng. Nàng nhận thấy hắn quả là một người thông kim bác cổ, hắn biết nhiều ngôn ngữ phương đông và đọc được sách cổ điển Hy Lạp. Nói tóm lại hắn làm một sự pha tạp của nhiều mẫu người khác nhau.

Đến đảo hắn cho phép nàng lên bờ, nơi Savary đang hái những cây hương thảo mà lão thề sống chết rằng có giá trị rất lớn. Mặt đất phủ đầy hung quế thơm

ngào ngào. Ngồi dưới nắng ấm giữa cây cỏ ngát hương, Angielic bỗng cảm thấy rằng được sống quả là một niềm hạnh phúc.

Một lần, nàng cảm thấy ai đó đang nhìn mình chăm chăm, ngẩng đầu lên và thấy d' Escrainville đang tựa

vào cột đá trắng, áp môi vào một nhánh cỏ thơm. Nhìn đôi mắt của hấn nàng có linh cảm một ngày nào đó hấn sẽ giết nàng. Đối với hấn nàng quá khêu gợi, quá quyến rũ. Hấn nhận ra rằng nàng là một cái gì đó hấn chẳng bao giờ chiếm hữu được. Có thể vì thế hấn đã hút thuốc phiện, Chỉ trong giấc mơ hấn mới vươn tới được nàng.

Nàng lùi lại trong kinh hoàng.

- Lại đây-Hấn vừa nói vừa đưa tay ra hiệu.

Nàng tiến đến chỗ hấn, mắt nhìn xuống những hòn đá dăm trên lối đi, những hòn đá đang xuyên qua đôi dép Thổ nàng đi, làm chân nàng đau nhói. Nàng để ý đến hai bắp chân sạm nắng rất đẹp của hấn bên dưới chiếc khóa bạc bó chặt lấy quần ở chỗ đầu gối.

d' Escrainville cầm lấy cánh tay nàng.

- Đừng nhìn tôi như thể tôi sắp ăn thịt bà. Bà có cho tôi là một con quái vật không?

- Không! Tôi biết rõ ông là gì rồi.

- Là gì?

- Nỗi kinh hoàng của Địa Trung Hải.

Hấn nói bàn tay đang bấu chặt cánh tay nàng, rất khoái trá về câu đối đáp của nàng. Hai người đi mãi cho tới khi

đến đỉnh cao nhất của hòn đảo. Đứng trên cao nhìn xuống, con tàu Hermes đang thả neo ở một vũng nước xanh ngắt nom chẳng khác nào một chiếc tàu trẻ con chơi trên mặt biển nhấp nhô.

- Nhắm mắt lại - d' Escrainville nói

Angielic rùng mình. Hấn định giở cái trò tai quái gì đây? Hấn nhe răng cười khi nhìn thấy bộ mặt hoảng hốt của nàng.

- Nhắm mắt lại , đồ con lừa cứng cổ.

Để cho chắc chắn hấn đặt hai tay lên hai mắt nàng và dắt nàng đi xa hơn dọc theo lối mòn, ôm sát nàng vào người. Rồi bàn tay hấn rời vòng eo để vuốt ve má nàng.

- Xem kia! - Hấn nói.

- Ô!

Họ đã đến nền đất cao có một ngôi đền đồ nát. Giữa các kẽ đá cẩm thạch những cành hoa vươn lên, xung quanh toàn dâu dại và nguyệt quế. Hai dãy tượng còn nguyên vẹn miêu tả một vũ điệu uyển chuyển, màu đá trắng óng ánh tương phản với bầu trời xanh biếc.

- Cái gì thế? - Angielic khẽ hỏi.

- Các nữ thần.

Hấn dắt nàng đi giữa các pho tượng đang lặng lẽ mỉm cười hoan hỉ vươn dài những cánh tay duyên dáng với dáng điệu van vãn của những thánh thần bị người đời lãng quên, chỉ còn được hương thơm cây cỏ tôn sùng và sóng biển rì rầm tán tụng.

Lặng đi vì kinh ngạc nàng không để ý đến cánh tay d' Escrainville đang ghi chặt lấy nàng.

Cuối lối đi có một điện thờ, trên đó là một chú bé trần truồng đang giương cung sắp bắn.

- Eros!

- Chú bé xinh đẹp làm sao! - Angielic thở dài-Đó là thần ái tình, phải không?

- Đã bao giờ bà bị trúng tên chưa?

Nàng không đáp mà dịch ra để quan sát một hốc tường râm mát nơi nữ thần Aphrodite đang duỗi dài trong khoái cảm.

- Bà cũng có thể xinh đẹp như thế nếu bà tỏ ra dễ bảo - Hấn nói sau một hồi lâu im lặng.

Nàng không thể đọc được ý nghĩ trong đôi mắt hấn khi hấn hết nhìn pho tượng nữ thần rồi lại nhìn nàng.

Nhưng nàng cảm thấy được rằng hấn đang bị dày vò. Hấn sẽ làm gì bây giờ?

- Bà có nghĩ rằng những điệu bộ kiêu kì của bà đã gây ấn tượng cho tôi và vì vậy ban đêm tôi không đối xử với bà như bà đáng được không? - Hắn nói-Tôi chắc chắn là, với tính chất phù phiếm của bà, bà đã nghĩ như vậy. Nhưng đừng có tưởng bở vì đó không phải là lí do. Không một tên nô lệ nào trên thế gian này có thể gây được ấn tượng cho Nội kinh hoàng của Địa Trung Hải cả. Chẳng qua tôi đã ón tiếng thét căm thù và móng vuốt của bà. Một lần cũng đủ rồi, nó thêm hương vị cho cuộc truy hoan, nhưng sau đó nó trở nên nhàm chán. Bà có thể tỏ ra dễ thương hơn một tí nữa không?

Nàng lạnh lùng nhìn hắn, nhưng hắn không trông thấy vì hắn bắt đầu đi đi lại lại, đôi ủng của hắn vang lên trên đá cẩm thạch lát đường, át cả tiếng rào rào của đàn châu chấu.

- Bà có thể xinh đẹp như thế khi bà thực sự yêu - Hắn nhắc lại-Khi, như đã xảy ra một đêm nào đó, khuôn mặt bà ngẩng lên nhìn tôi, hai mắt bà nhắm nghiền và đôi môi hé mở thì thầm: " Anh yêu quý của em!".

Rồi trước vẻ mặt ngờ ngác của nàng, hắn nói tiếp:

- Bà không còn nhớ à? Hôm ấy bà ốm, có lẽ đang mê sảng. Nhưng tôi sẽ không bao giờ quên. Bà đẹp mê hồn biết bao trong vòng tay người đàn ông mà bà yêu!

Hắn đứng lại và ngược mắt nhìn tiểu thần Eros trắng như tuyết.

- Tôi muốn làm người đàn ông đó - Hắn nói giọng thảm thiết - Tôi muốn bà yêu tôi...

Lời nói của hắn gần như một lời cầu nguyện, nhưng Angielic không đợi hắn nói hết.

- Yêu ông? - Nàng kêu lên - Yêu ông ư?

Cả câu chuyện này đối với nàng nực cười quá. Nàng phá lên cười. Hắn có thấy được là hắn ghê tởm đến mức nào không? Một tên đao phủ không có trái tim, không có tâm hồn. Hắn có nghĩ rằng nàng yêu hắn không?

Tiếng cười của nàng phá tan sự im lặng của nơi hoang vắng, dội lại như tiếng vang nhạo báng mà ngọn gió chậm rãi tản đi. Yêu ông ư? Yêu ông ư?

Hầu tước d' Escrainville mặt trắng bệch như mặt những pho tượng cẩm thạch quanh họ. Hắn bước về phía Angielic dùng mu bàn tay vả mạnh vào mặt nàng hai cái. Nàng cảm thấy

vị mặn của máu ở đầu lưỡi. Hắn lại vả tiếp, và nàng gục xuống chân hắn, máu nhỏ giọt ở khóe miệng.

- Mày! - hắn thét lên. Mồm hắn há hốc - Con **! Sao mày bạo gan thế! Mày còn tồi hơn tất cả những con ** kia. Tao sẽ bán mày. Tao sẽ bán mày cho một tên pasha đốn mạt nhất, cho một tên lái buôn ngoài chợ, cho một tên Maroc, cho bất kỳ tên vũ phu nào để nó hủy hoại đời mày. Để cho mày sẽ không bao giờ được nhìn kẻ khác với cái nhìn say đắm. Đừng hòng! Giờ thì xéo-xéo! Tao không muốn Coriano và người của tao vượt quyền tao. Xéo đi kéo ta giết bây giờ!

Hai ngày sau con tàu đến thả neo ngoài khơi Thera. Hầu tước d' Escrainville từ trong cabin đi ra. Đã hai ngày liền hắn nằm lì, đắm chìm trong khói thuốc phiện.

Angielic lên bờ dạo chơi. Nàng đi đến thao trường ngày xưa dành cho lớp người trẻ tuổi, được trang hoàng bằng tượng những chàng trai đang nhảy múa. Trên mặt đất la liệt những cánh tay và ngón tay từ những pho tượng vỡ, Angielic cố thử nhấc một cách tay đẹp của một chàng trai đã chết trẻ từ lâu. Nặng quá! Hình như nó là hiện thân cái sức nặng của biết bao thế kỷ mà nó đã chứng kiến qua. Nàng nằm xuống bãi cỏ bên dưới pho tượng người ném đĩa. Những cái tát tai nàng nhận được vẫn còn làm nàng nhức nhối và lòng nàng ê chề đau khổ. Nàng nghĩ đến chuyện trốn chạy vào sâu trong đảo, nhưng sự cản trở của cảnh quan khiến nàng nản chí.

Liền sau đó nàng nghe thấy tiếng lục lạc của những con cừu, và nhìn thấy Savary đang đi tới, cùng với bầy dê của lão. Lão định lấy từ lông dê một thứ nhựa và cho d' Escrainville dùng như nước hoa. Lần này lão đi cùng một người Hi Lạp. Hai người trò chuyện với nhau rất thân mật.

- Thừa bà, xin giới thiệu với bà, Vassos Mikoles-lão nói về mặt rạng rỡ- Bà nghĩ gì về anh chàng điển trai này?

Angielic tế nhị che giấu sự ngạc nhiên của mình. Trước đây nàng vẫn thán phục vẻ đẹp của những chàng trai Hi Lạp vì họ vẫn còn giữ nguyên vẻ duyên dáng và sức mạnh của những chàng trai bằng đá đang nhảy múa ở đây, nhưng cái mâu thuẫn này không giống họ một tí nào. Thật vậy, nàng thấy anh ta chẳng chút hấp dẫn và có vẻ đần độn. Bộ mặt ngăm đen điểm một chòm râu thưa màu nâu và thân hình gầy guộc lép kẹp khiến người ta liên tưởng tới người bạn đồng hành của anh ta.

- A đúng rồi-Savary phấn khởi nói-Bà đoán đúng rồi - Đây là con trai của tôi.

- Con trai cụ ư? Cụ cũng có con ư?

- Có dăm ba đứa rải rác khắp miền Nam Levant

này-ông lão khoát tay nói-Bà nghĩ sao? Ngày xưa khi lần đầu tiên tôi đặt chân lên đảo Thera này cách đây ba mươi năm, tôi còn trẻ hơn và lanh lợi hơn bây giờ. Lúc đó tôi chỉ là một đứa bé, như tất cả những đứa bé Pháp khác, nghèo nhưng hào hiệp.

Lão giải thích thêm rằng sau đó mười lăm năm khi lão qua đây lão hài lòng nhận thấy cái kỷ niệm lão để lại trong chuyến viếng thăm đầu tiên đã trở thành một ngư dân học việc loại một. Trong chuyến đi ấy lão đã gửi lại gia đình Mikoles cả một lọ nước khoáng maumie mà lão liệu chết mang về từ Ba tư.

- Bà nghĩ xem nó có ý nghĩa như thế nào thưa bà. Cả một lọ! Giờ thì chúng ta thoát rồi.

Angielic không hiểu nổi lão định nói gì. Nàng cũng không hiểu sao người con của lão dược sư Paris này lại có thể giúp được họ chống lại cả một lũ cướp biển. Nhưng Savary rất tin tưởng. Lão đã tìm ra trợ thủ, Vassos và chú bác anh ta sẽ đi cùng họ đến đảo Crete với lọ nước maumie kia.

Chương 12.:

Suốt mấy giờ liền tàu Hermes thả neo ở cảng Candiao, thủ phủ của đảo Crete. Ánh sáng nhòa dần nhưng màu sắc dữ dội gọi cho ta nhớ tới phương Đông, và ngọn gió nồm đượm mùi dầu nóng và cam. Mặt trời nhuộm đỏ cả những phiến đá ở bến, và lớp bụi màu hồng nhạt nhuộm cả thành phố cùng các công sự kiểu Venise, vẫn còn vết máu của trận chiến đấu gần đây nhất. Crete trước kia là một hòn đảo Cơ đốc giáo, gần đây bị người Hồi giáo chiếm. Những người chủ mới cho thấy sự có mặt của họ qua những tháp ở nhà thờ Hồi giáo trắng như nền vươn hẳn lên các tháp thờ kiểu Venise và các nhà thờ hình vòm Hi Lạp.

Tàu vừa đến nơi, d' Escrainville xuống xuống đi ngay vào bờ.

Angielic đứng trên boong tàu ngắm nhìn thành phố và đợi xem cuộc hành trình điên rồ của nàng sẽ kết thúc ra sao.

Nàng nhìn thấy một chiếc tàu ba buồm rất sang với mười hai khẩu đại bác sáng loáng. " Có phải tàu Pháp không?" Nàng tự hỏi lòng bỗng chứa chan hi vọng.

Savary đang ngồi cạnh nàng, chiếc ô kẹp giữa hai đầu gối ngẩng lên nhìn lo lắng:

- Đó là một tàu Galê xứ Malte. Xem lá cờ đỏ có chữ thập trắng kia. Hạm đội Malte là hạm đội đẹp nhất Địa Trung Hải, vì các Hiệp sĩ Cơ đốc giáo rất giàu. Dù thế nào thì một người tù như bà phỏng còn mong đợi được gì ở những người Pháp tại Canada?

Lão giải thích là dù Canada là của Hi Lạp, Pháp, Venise hay Thổ thì như bao nhiêu thế kỷ nay nó vẫn là nơi ẩn náu của bọn cướp biển Cơ đốc giáo, cũng hết như Alexandria đối với người Thổ, và Algieri đối với người Berber.

Angielic ngắm nhìn các hàng hóa chồng chất trên bến và trên các tàu: Những kiện vải, cá và những thùng dầu và hàng đồng dưa hấu. Nhưng sô hàng ít ỏi đó xem ra chẳng ăn nhập gì với số lượng rất lớn tàu cập bến.

- Đa số là tàu chiến-Nàng nhận xét-Chúng đến đây làm gì?

- Kìa, thế chúng ta làm gì ở đây? - Savary vừa nói vừa nhấp nháy đôi mắt-Cứ nhìn phần lớn các tàu này mà xem. Các hầm đều đóng kín trong khi các tàu buôn chờ hàng hợp pháp đều để ngỏ khi đến cảng. Hãy nhìn các lưới lê của bọn gác trên boong tàu, chúng nó gác cái gì? Loại hàng quý giá nhất.

Angielic bắt giác rùng mình:

- Nô lệ à? Bọn kia đều buôn nô lệ ư?

Savary không đáp. Một chiếc xuồng thoi khốn khổ đang đi ngoằn ngoèo về phía tàu Hermes. Một người Âu đội mũ cấm lông và mặc bộ trang phục thảm hại đứng ở mũi tàu, vẫy vẫy một lá cờ bằng chiếc mùi soa có thêu hoa huệ vàng trên nền bạc.

- Một người Pháp - Angielic thốt lên. Mặc dù Savary đã khuyên can nàng vẫn cố tìm những người đồng bào, may ra họ có thể cứu nàng thoát.

Người trên xuồng thoi nghe tiếng nàng, và sau một phút suy nghĩ nghiêng mũ chào nàng.

- d' Escrainville có trên tàu không? - Hấn gào lên.

Chẳng ai buồn trả lời, và thế là y leo lên chiếc thang bên cạnh tàu. Mấy người gác chẳng ngạc nhiên hay phản

đổi gì chuyển viếng thăm không đúng lúc này. Họ tiếp tục nhai hạt hướng dương và chơi bài.

- Tôi hỏi ông chủ các người có ở đây không? - Người mới đến tới sau lưng họ nhắc lại câu hỏi.

- Có lẽ ông có thể tìm thấy ông ta trên phố - Người kia đáp, chẳng hề nhúc nhích.

- Ông ta có gửi lại cho tôi một gói gì không?

- Tôi không phải là thủ kho - người kia nói, phun vỏ hạt hướng dương rồi trở lại chơi bài.

Người đàn ông xoa xoa chiếc cằm lởm chởm râu, tỏ vẻ khó chịu. Vừa lúc ấy, Hellice cô gái nô lệ người

Hi Lạp từ trong một cabin bước ra-Cô ta mỉm cười với y rồi đến nói thầm với Angielic :

- Đó là ông Rochat, ông lãnh sự Pháp, bà có muốn nói chuyện với ông ta không? Có lẽ ông ta có thể giúp bà. Tôi sẽ mang đến cho bà ít rượu vang Pháp.

- Ô, tôi nhớ ra rồi - Angielic nói-Rochat là người phó của ta ở Candia. Có lẽ ông ta có thể giúp làm một cái gì đó cho chúng ta.

Nhưng vừa lúc đó Rochat cũng phát hiện ra rằng chàng thanh niên mà y nhìn thấy ở mũi tàu thực ra là một phụ nữ mặc quần áo nam giới, và y đi về phía nàng.

- Rõ ràng là ông bạn d' Escrainville của tôi vẫn còn hên. Cho phép tôi tự giới thiệu thưa cô lữ khách xinh đẹp, tôi là Rochat, phó lãnh sự của Đức vua Pháp tại Candia.

- Và tôi-nàng nói - là nữ Hầu tước Plexi Beli, lãnh sự của Đức vua Pháp tại Candia.

Mặt của Rochat lộ vẻ vừa kinh ngạc vừa không tin, vừa lo ngại, vừa ghê sợ.

- Ông không nghe tin tôi đã mua cái phẩm tước ấy sao? - Angielic bình tĩnh hỏi

- Đúng là tôi có biết nhưng cho phép tôi được choáng váng một lúc thưa bà. Giả dụ bà thật sự là Nữ Hầu tước Plexi Beli thì cái gì đã xui khiến bà phiêu bạt đến đây? Tôi muốn có một vài bằng chứng về điều bà nói.

- Ông phải tin lời tôi, thưa ông. Ông bạn của ông, Hầu tước d' Escrainville đã đánh cắp giấy tờ của tôi khi ông ta bắt được tôi ngoài biển.

- Tôi hiểu rồi-nhà ngoại giao ăn mặc tiêu tụy nói, hỗn xược nhìn Angielic và Savary - Thế ra các vị là khách bất đắc dĩ của ông bạn tôi?

- Vâng. Và thầy Savary đây là quản gia và cố vấn của tôi.

Savary lập tức đảm nhiệm cái vai trò nàng vừa mới gán cho lão.

- Ta không nên mất thì giờ quý báu của chúng ta-lão nói-Thưa ông, chúng tôi đề nghị một việc sẽ mang lại cho ông một trăm liver ngay.

Rochat lúng túng nói rằng y không hiểu nổi làm sao những người bị bắt lại có nhiều tiền đến thế... Y hình như đang tranh luận với bản thân. Y vượt lại chỗ đăng ten sòn ở ngực áo.

Hellice trở lại, bung một cái khay có một bình rượu cùng với mấy cái cốc và đặt trước mặt ba người. Rồi cô ta lui vào, đứng phép

của một người hầu. Thái độ kính nể của cô ta đối với Angielic hình như đã làm cho Rochat tin rằng y không phải đang nói chuyện với một nô lệ bình thường mà với một mệnh phụ phu nhân. Sau khi chuyện vãn một lúc, trao đổi về những nhân vật hai người cùng biết, Angielic đã hoàn toàn thuyết phục được ông lãnh sự phó. Nhưng điều này lại khiến y lúng túng lo sợ.

- Xin lỗi bà, rơi vào tay d' Escrainville quả là điều tệ hại nhất cho bà. hấn khinh rẻ phụ nữ và một khi hấn đã quyết chí trả thù người đàn bà nào thì khó có gì có thể làm hấn động lòng. Về phần tôi, tôi chẳng làm gì được đâu. Bọn buôn nô lệ có quyền muốn làm gì thì làm trong thành phố này. Tôi chẳng có quyền lực gì cả trên cả hai phương diện tài chính và hành chính. Vì thế đừng trông cậy vào tôi. Tôi mà can thiệp vào công việc của Hầu tước d' Escrainville thì có cơ mất hết cả chút ảnh hưởng còn sót lại của một phó lãnh sự.

Rồi vừa xóc xóc lại bộ trang phục lôi thôi lếch thếch, mắt nhìn chăm chăm vào đôi giày toại tả, y cố phân bua tình cảnh của mình. Y là con trai út của Bá tước Rochat. Vì không có gia tài từ năm lên tám y đã được gửi sang một trung tâm ngoại giao ở miền Levant để học ngoại ngữ. Đó là một cách giải quyết đối với con em nhà nghèo, tức là, cho chúng học ngôn ngữ và phong tục tập quán của một nước để sau này làm phiên dịch cho một đại sứ. Y được nuôi nấng học hành ở khu người Pháp tại Constantinople đã kết bạn với con cái các pasha. Chính tại đó y đã học xong chương trình của một trường Hồi giáo ở đây và gặp chàng trai d' Escrainville cũng là một học sinh ngoại ngữ. Hai người cùng tốt nghiệp một năm, và chàng trai d' Escrainville bắt đầu sự nghiệp của mình cho đến ngày hấn phải lòng bà vợ xinh đẹp của một đại sứ

Pháp tại Constantinople. Bà ta có một người tình đang mắc nợ. Để thanh toán những khoản vay mượn này mà không để cho đại sứ biết, bà ta yêu cầu d'Escrainville làm một số giấy tờ giả. d'Escrainville quá mê bà ta nên đã nhận lời.

Đương nhiên hắn phải trả giá khi vụ gian lận này bị vỡ lở. Người đẹp chôi phất, thậm chí còn tìm cách gán cho hắn thêm một vài tội khác. d'Escrainville điên đầu vì chuyện này. Hắn bán chức vụ của mình và mua một chiếc thuyền con đi cướp biển một mình. Thực vậy, hắn đã tìm ra một lối thoát tốt hơn ông bạn Rochat của hắn. Anh chàng này cố vật lộn để tiến thân bằng con đường ngoại giao, nhưng đã thất bại vì chẳng biết gì về những âm mưu của các cận thần

ở Triều đình, những kẻ chuyên mua bán lại các chức vụ ngoại giao. Y chỉ được biết rằng y có quyền hưởng hai phần năm phần trăm giá trị của các hàng hóa đi qua Candia. Nhưng suốt bốn năm nay cả Phòng Thương mại Versailles lẫn Cotbert, Bộ trưởng Tài chính Pháp cũng chẳng nhớ trả tiền cho y, nhưng rõ ràng vẫn tiếp tục dốc hết số tiền y nộp vào túi của người tiền nhiệm chức vụ này.

- Liệu ông có thuê dệt thêm để có lợi cho ông không đây? - Angielic nói-Tổ cáo Đức vua và Bộ trưởng của Ngài là một việc hết sức nghiêm trọng. Tại sao ông không đi Versailles mà thưa kiện?

- Tôi không có phương tiện, vả lại làm sao mà tôi dám chắc mình vẫn sống sót về đến đây mà không bị lôi thôi với bọn Thổ? Nếu bà cho tôi là cường điệu thì tôi xin nói cho bà biết rằng một quan chức cao cấp hơn tôi nhiều, đại sứ nước ta tại Thổ Nhĩ Kỳ, Hầu tước La Haye đang bị tù ở Constantiple do vỡ nợ chỉ vì ngài Bộ trưởng không trả lương cho ông ta bao nhiêu năm liền. Bà xem, tôi phải có cách tự cứu thân. Còn vợ, còn con tôi nữa chứ, lạy Chúa.

Y thở dài nói tiếp:

- Dầu sao tôi cũng sẽ cố gắng giúp bà, miễn là đừng có dây vào ông chủ của bà, Hầu tước d'Escrainville. Bà cần tôi giúp việc gì nào?

- Hai việc-Savary nói - Thứ nhất là tìm trong thành phố này mà chắc ông biết rất rõ, một thương nhân người A rập tên là Ali Mektub. Ông này có người cháu trai tên là Mohamed Raki. Rồi hỏi y xem y có muốn làm vừa lòng vị Tiên tri và có mặt tại khu cảng Candia vào lúc chiếc tàu cướp biển Pháp đưa bọn nô lệ ra khỏi tàu để đem bán đấu giá không.

- Chắc chắn là tôi có thể làm việc đó - Rochat nói, nhẹ nhõm cả người-Hình như tôi có biết chỗ ở của người thương nhân ấy.

Nhưng còn phần thứ hai của kế hoạch thì khó khăn hơn đối với y, cụ thể là phải đưa ngay cho Savary mấy đồng sequin y mang theo trong túi. Cuối cùng y cũng đồng ý nhưng vẫn thấy sốt ruột.

- Ấy là vì ông đảm bảo với tôi rằng bốn chục sequin này sẽ mang lại cho tôi một trăm liver... Thế còn cái khoản tiền bán bọt biển của tôi tại Marseille thì thế nào? d'Escrainville cũng có hứa sẽ mang về cho tôi một hòm rượu Banyuls. Đâu rồi?

Angielic và Savary chẳng hề biết gì cả.

- Thôi không cần! Tôi không có thì giờ đợi ông chủ về. Khi nào bà gặp ông ta nhớ bảo là ông bạn Rochat có đến đây đòi ông ta phải trả tiền bọt bễ và thùng rượu ông ta hứa. Mà thôi, đừng nói gì cả, tốt hơn là đừng cho hắn biết chúng ta có nói chuyện với nhau. Càng đỡ rắc rối.

- Ở phương Đông tay phải không bao giờ cho tay trái biết mình đang làm gì. - Savary long trọng nói.

- Đúng! Ông ta cũng không bao giờ được nghi ngờ là tôi đã cho các vị vay tiền. Phiền toái thật! chả biết làm phúc rồi có phải tội không đây! Tự dung lại vợ vào thân cái chuyện không đâu này. Thôi biết làm sao được.

Y vội vã ra đi không kịp uống hết cốc rượu, cứ bực mình mãi về chuyện do thiếu thận trọng nên đã lâm vào tình cảnh này.

- - - - -

Tôi hôm đó khi nô lệ được đưa xuống, một người A rập mặc áo choàng không tay trùm đầu đang đợi cạnh cầu tàu. Lúc ấy Angielic vừa đặt chân xuống bến dưới cặp mắt theo dõi của Coriano. Savary đã dàn xếp để hai người được thoải mái đôi chút. Thịnh linh lão cúi vào tay Coriano một túi tiền.

- Lão moi đâu ra số tiền kia thế, con cóc già? - Tên cướp gầm lên.

- Ông cũng chẳng giàu có hơn nếu ông biết... hoặc mách thuyền trưởng của ông-Dược sư thì thăm-cho phép tôi gặp riêng tên A rập kia dăm phút, rồi tôi sẽ biếu ông thêm.

- Thế lão định bàn mưu với hắn để trốn có phải không?

- Cứ cho là thế thì đã làm sao nào? Ông cho rằng sẽ bán được cái thân này với cái giá cao hơn ba chục sequin mà tôi biếu ông chắc?

Coriano tung mấy đồng tiền trong tay, ngân ngữ giây lát, dẫn đo cân nhắc, rồi y quay mặt đi, hoàn toàn tập trung vào việc phân loại

hàng hóa: ông già và trẻ con dồn về một góc; thanh niên trai tráng về một góc; đàn bà con gái xinh đẹp về một góc v. v....

Savary tức tốc chạy đến chỗ người A rập. Sau đó một lát, lão trở lại và lò dò đến cạnh Angielic.

- Dĩ nhiên là Ali Mektub rồi. Y cũng có một người cháu trai tên là Mohamede Raki hiện sống ở Algieri.

Song Ali Mektub nói rằng y nhớ là cháu y có đi Marseille theo một người da trắng. Trước kia Mohamed Raki đã từng làm rất lâu cho người này ở Sudan, đó là một người thông thái đang khai thác vàng.

- Người da trắng ấy nom thế nào? Y có tả được hình dáng không?

- Xin bà đừng sốt ruột. Tôi làm sao có thể hỏi y cả ngàn điều một lúc được. Nhưng tôi nay hay ngày mai tôi sẽ gặp y lâu hơn.

- Cụ định liệu như thế nào?

- Đó là việc của tôi. Bà cứ tin tôi.

Coriano đến, tách hai người ra. Angielic có lính canh đi kèm được đưa đến khu người Pháp trong thành phố. Màn đêm buông xuống, từ các quán mở toang cửa dọc theo đường phố vẳng lại tiếng trống con và tiếng sáo.

Ngôi nhà họ đi vào nom giống một pháo đài nhỏ. d' Escrainville đang ở đó, chung quanh hắn toàn bàn ghế đẹp và chân dung đóng khung vàng bên cạnh những sập gụ và những chiếc ống điều rất phổ biến.

Mọi thứ đều hấp mùi thuốc phiện.

Hắn mời Angielic dùng cà phê với hắn, điều hắn chưa hề làm kể từ buổi chiều

đáng ghi nhớ trên đảo giữa các nữ thần cẩm thạch.

- Người đẹp của ta ơi, chúng ta đang cập bến, mấy hôm nữa tất cả những ai ngưỡng mộ các cô gái đẹp tự nguyện bỏ ra một số tiền lớn để mua lấy một vật hiếm sẽ có dịp kiểm tra đến tận chân tơ kẽ tóc thân hình của nàng. Ta sẽ để cho họ thoải mái lựa chọn, chắc chắn là như vậy.

- Ông quả là một người thô lỗ - Angielic nói-Nhưng tôi nghĩ rằng ông sẽ không có gan mang tôi ra bán.. mà lại còn khóa thân nữa.

Tên cướp biến cười phá lên.

- Càng phô bày bà tôi càng có thêm cơ may kiếm được số tiền mười hai ngàn mà tôi đang cần.

Angielic nhảy chồm lên, mắt long sòng sọc.

- Sẽ không bao giờ có chuyện đó - Nàng hét lên - Tôi chẳng bao giờ chịu nhục như thế. Tôi không phải là một con nô lệ. Tôi là một đại mệnh phụ của nước Pháp. Không, không bao giờ tôi chịu. Cứ thử đối xử với tôi như thế đi, tôi sẽ bắt các người phải hối hận gấp trăm lần trí tưởng tượng của các người.

- Đồ con ** hỗn láo - Hắn gầm lên, chộp lấy cái roi.

Tên phụ tá chột mắt can thiệp.

- Cứ để nó yên đấy, thuyền trưởng ạ. Ông sẽ làm nó bị thương đấy. Chẳng cần nhọc công đánh nó thâm tím mặt mày làm gì. Cứ cho nó vào hầm một lát là nó bớt hung hăng ngay mà.

Hầu tước d' Escrainville không thể nào nghe theo lễ phải, nhưng tên phụ tá thận trọng đẩy hẳn sang một bên. Hẳn đành đến năm dài trên đi vắng để tuốt chiếc roi xuống sàn nhà.

Coriano nắm lấy cánh tay Angielic nhưng nàng giật ra, bảo rằng nàng có thể tự đi được, Y nhún vai và dẫn nàng qua các lối ngõ ngoằn ngoèo của ngôi nhà cũ, nửa là pháo đài nửa là quán trọ. Sau khi đẩy nàng xuống mấy bậc thang bằng đá, y dừng lại trước một cửa ra vào có thanh sắt to chắn ngang. Y rút chum chìa khóa lấy ra một chiếc tra vào ổ và xoay mạnh.

- Chui vào trong kia!

Angielic ngập ngừng trên bậc cửa của cái hang tăm tối. Y đẩy nàng vào và khóa cửa lại.

Bây giờ nàng ở một mình trong căn hầm tranh tối tranh sáng. Chỉ có một cửa sổ nhỏ có chấn song sắt trần. Chẳng có tí rơm rạ để nằm. Đồ đạc duy nhất là ba sợi xích nặng có cùm sắt gắn vào tường. Ít ra tên cục súc kia cũng không xích nàng vào đấy.

" Chắc là chúng không dám gây thương tích cho ta" nàng nhủ thầm.

Chỗ vai bị roi quất đau nhói. Nàng ngồi phịch xuống đất. Tứ bề lặng im như một nắm mồ. Ít ra ở đây nàng cũng được yên ổn. mặc dù không thoải mái lắm nhưng cũng chẳng bị quấy rầy. Nàng nhận ra rằng sở dĩ tâm hồn nàng được thư thái là vì nàng vừa nhận những tin mới nhất về người lái buôn Ả-rập Ali Mektub.

Angielic cứ nhắm đi nhắm lại những lời Savary nói để khỏi rơi vào tuyệt vọng. Nàng không thể nhắm được. Nàng đã hành động đúng khi quyết định đến Crete mặc dù đã phải trải qua bao nỗi gian truân cùng cực. Sợi chỉ mỏng manh chưa bị đứt, và hi vọng vẫn lóe lên ở cuối đoạn đường. Bây giờ nàng không phải tự lừa dối mình nữa. Suốt một thời gian dài trong công cuộc tìm kiếm của nàng chẳng thấy có gì rõ ràng dứt khoát. Lúc nào và ở đâu nàng sẽ có thể gặp người cháu trai của Ali Mekbub? Thậm chí nàng sẽ lại được tự do hay là cái hậu cung định mệnh khủng khiếp đang chờ đợi nàng?

Hẳn là nàng đã ngủ thiếp đi và ngủ thật ngon vì khi tỉnh giấc nàng thấy ngay cạnh nàng một chiếc mâm đồng. Trên mâm có cả phê Thổ ngan ngát hương thơm, một ít hạt Pistachio và vài cái bánh mật ong.

Nàng ăn sắp xong thì nghe có tiếng người vọng lên từ hành lang phía dưới. Có tiếng chân người đến gần. Chìa khóa lại rin rít trong ổ khóa. Và rồi tên chốt mắt ấy hai người đàn bà khác, một che mạng. Cả hai tuôn vào mặt tên cướp những lời nguyện rửa dữ tợn bằng tiếng Thổ. Tên quản ngục cũng chửi lại bằng thứ tiếng ấy. Sau khi khóa cửa y bỏ đi mồm vẫn làu bàu.

Hai người đàn bà lui vào góc hầm và giương cặp mắt hãi hùng nhìn chằm chằm Angielic. Mãi một lúc sau họ mới nhận ra nàng cũng là đàn bà. Thế là họ phá lên cười như điên như dại.

Lúc này Angielic đã quen với ánh sáng lờ mờ và thấy rõ người đàn bà đeo mạng mặc một cái quần Thổ, áo sơ mi lụa đen và một chiếc áo chên hở ngực bằng nhung. Chiếc mũ nhung đỏ chụp lên bộ tóc đen dày, chiếc mạng thưa che kín mặt chị ta. Thấy trước mặt mình chỉ có một người đàn bà thôi, chị tháo mạng che và để lộ hai hàng lông mi dài hơi xanh, trên đôi mắt giống mắt hươu. Nếu cái mũi không quá to thì hẳn chị rất đẹp. Cổ chị đeo chiếc dây chuyền vàng treo thánh giá. Chỉ cầm thánh giá hôn mãi rồi làm dấu thánh.

Nhìn thấy phản ứng của Angielic trước cử chỉ trên, chị đến ngồi cạnh và trò chuyện bằng tiếng Pháp, không lưu loát lắm nhưng rất đúng văn phạm, khiến Angielic rất sùng sốt. chị là người Armeni quê ở Tiflis trên dãy núi Caucasus, và do đó chị theo dòng chính thống. Nhưng chị học tiếng Pháp do một cha cố dòng Chúa Cứu thế dạy. Chị giới thiệu với Angielic người bạn đồng cảnh ngộ, một người Nga bị bọn Thổ bắt ở Kiev. Angielic hỏi chị bị rơi vào tay d' Escrainville như thế nào, nhưng chị hầu như không giải thích được vì chị mới vừa từ Beriut đến, sau khi rời Erzerum qua Constantinople. Cả hai đều cho là mình may mắn được đến Crete vì họ biết rằng lần này họ sẽ không bị đối xử như súc vật và bị lột truồng ra bày bán tại các nơi công cộng, mà sẽ được chào mời trong những nơi kín đáo dành riêng cho các tài sản có giá trị.

Trong khi nói huyền thuyên, Angielic nhìn chị ái ngại. Người phụ nữ có tên là Tehemitchian hẳn đã phải đi

suốt bao tháng ròng rã, bị bày trần truồng trong các chợ của vùng Levant. Thế nhưng chẳng ai cướp của chị những xuyên vàng nặng trên cổ tay cổ chân. Cả cái thắt lưng bằng đồng sequin vàng cũng còn nguyên. Thực vậy, trên người chị có tới hàng chục liver vàng đủ để chuộc lại tự do cho chị.

Người đàn bà Arimeni bỗng cười phá lên. Vấn đề không phải là tiền bao mà là tìm được một người bảo trợ có quyền thế. Chị chắc rằng mình sẽ tìm được dễ dàng một người như thế tại đây, một nước vừa mới thuộc những người theo đạo thiên chúa, và vẫn còn là một cảng bốc hàng cho các tàu cướp biển Âu châu, và cũng là nơi dỡ hàng cho những con tàu đến buôn bán với người phương Tây. Chị đã nhìn thấy các linh mục đạo Chính thống ở ngoài đường và chị đã nuôi hi vọng.

Người đàn bà Nga kín đáo hơn nhiều-chị có vẻ dửng dưng với số phận, nhưng lại chiếm phần lớn chỗ trong hầm, duỗi thẳng hai chân ra nằm ngủ.

Chị ấy chẳng phải là đối thủ- người đàn bà Armeni vừa nói vừa nháy mắt ranh mãnh-chị ấy xinh thật, nhưng bà có thể dễ dàng nhận thấy chị ấy thiếu một cái gì

đó thật sự hấp dẫn. Ngược lại tôi hi vọng rằng sự có mặt của bà sẽ không cản trở việc tôi kiếm được một ông chủ tốt.

- Có bao giờ chị nghĩ đến chuyện chạy trốn không? - Angielic hỏi.

- Chạy trốn? Tôi ấy à? Thế tôi sẽ đi đâu? Về quê tôi ở Caucasus thì xa lắm và phải đi thuyền suốt vùng đất Thổ. Họ chẳng phải đã chiếm đảo Crete rồi đây sao? Và lại gia đình tôi cũng chẳng còn ai. Bọn Thổ chiếm nhà rồi, chúng giết bố tôi và các anh tôi, còn mấy em trai tôi thì chúng thiến ngay trước mắt tôi để bán đi làm hoạn quan cho các pasha của Kars. Không đâu, tốt nhất là kiếm được một ông chủ thật quyền thế. Rồi với một giọng rất trang trọng chị ta hỏi Angielic có phải nàg từ các chợ nô lệ miền Nam Malte đến không?

- Sao? Chị cho là được bọn tu sĩ ở Malte hãm hiếp là vinh dự sao? - Angielic hỏi, giọng khá mỉa mai.

- Họ là những lãnh chúa hùng mạnh nhất ở vùng Levant-chị ta tròn xoe mắt đáp- Ngay cả bọn Thổ cũng phải sợ và kính nể, vì công việc của các Hiệp sĩ Malte phát triển đến khắp mọi nơi ở Địa Trung Hải và họ giàu có vô cùng. Bà không biết là các gian hàng bán đấu giá ở Candia này là của họ sao? Nghe nói một trong những galê của họ đang ở ngoài bến và tên chủ nô ở Malte sẽ có mặt tại buổi đấu giá chúng ta. Ấy, tôi quên bà là người Pháp và ở Pháp chắc cũng có chợ

nô lệ. Người ta bảo nước Pháp là một cường quốc, nó có to bằng Malte không?

Angielic cãi lại. Không, nước Pháp không có chợ nô lệ và lớn gấp mười lần Malte.

Người đàn bà Armani cười phá lên. Sao phụ nữ Pháp lại bịa chuyện còn hoang đường hơn cả chuyện thần thoại A rập thế? Ai mà chẳng biết Malte là quốc gia Công giáo lớn nhất.

Angielic chẳng buồn giải thích. Nàng nói rằng cái triển vọng được mang ra bán ở Batisan của các Hiệp sĩ xứ Malte chẳng bù đắp được việc đánh mất tự do của nàng, và hi vọng sẽ chóng tìm ra được việc đánh mất tự do của nàng và hi vọng sẽ chóng tìm được cách thoát thân.

Người đàn bà Armani nhún vai. Chị không tin là có thể trốn khỏi nanh vuốt của một chủ nô mạnh như " tên cướp biển người Pháp". Chị đã từng rơi vào tay bọn Thổ gần một năm và chẳng hề nghe nói có người phụ nữ nào trốn được. Tài giỏi mấy rồi cũng bị giết chết hoặc vớt cho chó, mèo ăn thịt.

- Mèo à? - Angielic thốt lên

- Một số bộ tộc Hồi giáo luyện mèo để giữ tù. Mèo còn dữ và nhanh hơn chó nhiều.

- Tôi cứ nghĩ việc canh giữ đàn bà là của bọn hoạn quan.

Chị ta kể rằng bọn hoạn quan chỉ canh giữ những ai may mắn được vào hậu cung thôi. Nô lệ thường thì phó mặc cho mèo và chó canh giữ, ai chống lại thì đôi khi bị ném cho chúng ăn tươi nuốt sống. Những con vật tai ác này trước tiên móc mắt nạn nhân sau đó gặm vú.

Angielic rùng mình. Nàng không sợ chết, nhưng nếu mà chết kiểu đó thì...

Chỗ thức ăn thừa của Angielic chẳng mấy chốc đã hết hẳn sau khi được chia làm ba, nhất là người đàn bà Nga lại chén phần lớn nhất. Ba người bỗng thấy khát kinh khủng. Mặc họ kêu gào đặc biệt là người đàn bà Armani kêu to nhất - chẳng ai tới cả. Nhưng đêm đến trời mát hơn, cơn khát của họ cũng dịu đi phần nào, song đến tảng sáng lại nổi lên dữ dội. Vẫn chẳng có ai tới.

Những luồng gió nóng lùa vào qua khe hở ở nóc hầm. Chẳng mấy chốc họ lại thấy đói. Vẫn không có ai đến. Ánh sáng bên ngoài từ màu hồng chuyển sang màu tím rồi mờ dần. Lại một đêm nữa, tệ hơn đêm trước, Angielic thấy đau rát ở lưng, chỗ ngọn roi của tên cướp quật rách da và áo nàng dính bết vào da thịt.

Nhưng đến sáng họ ngửi thấy một mùi thơm gần đâu đấy và tỉnh giấc.

- Nó thơm như món thịt nướng chính hiệu ở vùng Caucasus vậy - Chị ta nói, mũi hít hít.

Rồi họ mừng rơn khi nghe tiếng bát đĩa loảng xoảng ngoài hành lang.

- Đặt xuống đây - Giọng d' Escrainville vang lên

Vừa lúc ấy ổ khóa quay và một tia nắng lọt vào gian hầm.

- nhìn đói một tí và được các cô bạn cùng phòng kể khôi chuyện về số phận của mình rồi chứ, chắc người đẹp của tôi đã khôn ra một chút rồi chứ? Đã quyết định từ nay sẽ xử sự ngoan ngoãn hơn chưa?

Cúi đầu xuống mà thưa thế này này: "Dạ, thưa ông chủ, con sẽ làm tất cả những gì ông muốn..."

Rõ ràng tên cướp bị tác động của rượu và thuốc phiện. Râu hăn cạo nham nhờ, không thấy Angielic trả lời, tên cướp chửi thề và báo tin cho nàng biết là hăn đã hết kiên nhẫn rồi.

- Trước khi đưa ra đấu giá, ta phải sỉ nhục con ranh con này mới được. Nếu không nó sẽ làm hỏng hết. Cúi đầu xuống và nhắc lại đi: " Dạ thưa ông chủ..."

Angielic nghiêng chặt hai hàm răng, tên cướp giận dữ nhỏ đánh toẹt một cai. Một lần nữa hăn giơ roi nhưng lại một lần nữa tên chột mắt ngăn hăn. Cố giữ bình tĩnh tên cướp dịu giọng nói:

- Lý do duy nhất tại sao tao không lột da mày vì tao không muốn mày mất giá-hăn quay lại phía cái thủy thủ đang bung các đĩa thức ăn:

- Đưa bọn tù kia vào gian hầm bên cạnh cho ăn uống. còn con lừa cứng đầu này thì miễn.

Angielic hết sức ngạc nhiên khi thấy chị người Armeni và cô bạn Nga háu ăn kia từ chối không ăn trong khi nàng phải nhịn. Tù nhân phải liên kết với nhau, đó là một quy ước ngầm.

Tên đao phru nguyên rửa tất cả đàn bà trên thế gian này, thề sẽ diệt sạch không còn một mống và hò hét âm ỉ ra lệnh mang các đĩa thức ăn về. Ngày kéo dài

lê thê và đêm đến cả ba lại thấy đói. Angielic không ngủ được. Nhưng nàng phải chịu đựng thêm một ngày khốn khổ nữa trước khi bán đấu giá. , trong đó ba người chắc chắn sẽ thu hút được nhiều chú ý nhất của khách hàng. Đành rằng Savary có hứa sẽ giúp nàng thoát khỏi tình cảnh tuyệt vọng này nhưng liệu có chút hi vọng gì không? Làm sao một lão già cha căng chú kiết chẳng có lấy một xu mà bản thân cũng bị cầm tù, chỉ được vài mống người Hi Lạp dốt nát giúp đỡ lại có thể đương đầu với những tên cướp biển khét tiếng đang tìm cách bán đi những món hàng giúp chúng duy trì cuộc sống?

Vào lúc nửa đêm, nàng bỗng thấy hai con mắt ánh lên trong bóng tối - " Mèo" nàng hét lên. Nhưng đó chỉ là ngọn đèn hai bậc.

Đêm như kéo dài vô tận. Nàng cũng rất thèm ngủ nhưng quyết định cố thức, vì biết đâu Savary sẽ đến. Gần sáng nàng nghe biển gầm lên như trong cơn bão. Nàng thu mình dưới cửa sổ và ngủ thiếp đi.

- Plexi phu nhân, bà viết một bức thư nhé?

Angielic giật mình thức dậy. Nàng khó khăn lắm mới nhận ra lão dượng sư đang cố tuồn một tờ giấy cùng với bút mực qua chân song cửa sổ..

- Làm sao viết được? Chẳng có bàn viết.

- Chẳng cần. Kê vào tường hay trải giấy xuống sàn.

Angielic kê tờ giấy lên mặt đá gồ ghề

- Viết cho ai thế này? -

Nàng hỏi, dần tỉnh lại

- Chồng bà!

- Chồng tôi à?

- Vâng, tôi đã gặp Ali Mektub. Anh ta quyết định đi Algieri tìm lại người cháu để hỏi. Cũng có khả năng người cháu sẽ đưa thẳng anh ta đến chỗ chồng bà. Nếu được thế thì anh ta nên có một lá thư tự tay bà viết để làm bằng.

Bàn tay Angielic run lên trên tờ giấy nhàu nát. Viết thư cho chồng nàng! Chàng không còn là một bóng ma nữa, mà là con người bằng xương bằng thịt. Ý nghĩ rằng chàng có thể sờ vào bức thư chính tay nàng vừa mới viết, rằng mắt chàng có thể đọc được những dòng chữ đối với nàng quá ngông cuồng. Nhưng nàng vẫn tin vào sự hồi sinh của thể xác cơ mà?

- Tôi viết gì đây cụ Savary? Tôi không biết viết gì... viết thế nào?

- Viết gì cũng được, miễn là ông ấy nhận ra mặt chữ của bà.

Angielic viết liên tục, chọc thủng tờ giấy trong cơn bối rối: "Hãy nhớ đến em, người đã từng là vợ của anh. Em mãi mãi yêu anh-Angielic".

- Tôi có cần nói về cảnh khốn cùng của tôi không? Có cần cho ông ấy biết tôi đang ở đâu không?

- Ali Mektub sẽ bảo cho ông ấy biết.

- Cụ có tin là anh ta sẽ tìm thấy chồng tôi không?

- Anh ta sẽ làm hết sức mình, trong bất cứ trường hợp nào.

- Cụ nói thế nào mà anh ta bằng lòng giúp đỡ những kẻ nô lệ xác xơ như chúng ta vậy?

- Các tín đồ

Hồi giáo không phải lúc nào cũng chạy theo những phần thưởng vật chất-Savary đáp-rất nhiều khả năng họ lao vào một thứ đặc ứng riêng của họ và khi thần linh khiến họ làm như thế thì chẳng có gì ngăn được họ.

Ali mektub coi bà và câu chuyện về chồng bà như là dấu hiệu của Thánh Allah-Thánh có nhiều kế hoạch bí mật cho ông bà, và biệt đãi ông bà. Công cuộc tìm kiếm của bà là một điều thánh thiện. Và anh ta nghĩ rằng có thể Thánh Allah sẽ trừng phạt anh ta nếu anh ta không đi. Anh ta tiến hành chuyến hành hương này với cả một tấm lòng thành như đang đi Mecca vậy. Mọi phí tổn anh ta đều chịu hết. Anh ta đã cho tôi vay cái số một trăm livre mà tôi đã hứa cho Rochat. Tôi biết anh ta sẽ giữ lời.

- Có thể đây là dấu hiệu của Chúa đang rủ lòng thương đến tôi. Nhưng chuyến viễn dương này sẽ lâu đấy. Việc gì sẽ xảy đến với tôi từ nay đến lúc đó? Cụ biết không, chúng nó bảo là sẽ mang bán tôi trong vòng hai hôm nữa.

- Tôi có biết-Savary lo lắng nói-Nhưng đừng thất vọng. Có thể tôi sẽ kịp giúp bà trốn thoát. Nếu bà lần nữa thêm được ít ngày trước khi chúng mang bà ra bán đấu giá thì sẽ thuận lợi hơn cho tôi.

- Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện đó. Các bạn tù của tôi nói rằng đôi khi người tù vẫn cắt xẻo một vài bộ phận trên cơ thể hay làm dị dạng mình để khỏi

bị mang đi bán, nhưng tôi không đủ can đảm làm chuyện đó. Song tôi nghĩ nếu tôi gọt trọc đầu tôi sẽ làm cho kế hoạch của bọn quản ngục thất bại, chúng nó đặt hi vọng vào mái tóc vàng của tôi vì người phương Đông thích phụ nữ tóc vàng. Không có tóc tôi chẳng được giá cao. Chúng nó chắc chắn không dám bán tôi trong tình trạng như thế và chỉ còn có một cách là chờ cho tóc tôi mọc lại. Như thế ta có thể có thêm chút thời gian.

- Ý kiến hay đấy, nhưng tôi rất ngại cái tính khí điên khùng của tên d' Escrainville .

- Cụ đừng lo cho tôi. Tôi cũng đang quen dần, giờ đây tôi chỉ cần một cái kéo.

- Tôi sẽ cố gắng tuồn vào cho bà. Tôi không biết có trở lại đây được không vì bọn chúng theo dõi sát lắm. Nhưng tôi sẽ tìm người làm hộ. Hãy can đảm lên, in sha Allah (lạy thánh ala).

Ngày thứ ba trong ngục bắt đầu. Angielic chờ đợi bọn cướp sẽ đối xử tàn bạo hơn-Đầu nàng lằng lằng, hai chân rất yếu và nàng có cảm giác là mình bị sốt. Nghe tiếng chân ngoài hành lang nàng run lên bần bật.

Coriano đến và bảo nàng ra khỏi hầm. Rồi không nói một lời, y dẫn nàng đến phòng khách nơi Hầu tước d' Escrainville đang đi đi lại lại, nét mặt hầm hầm.

Thấy Angielic hẩn ném cho nàng một cái nhìn hung ác rồi rút trong túi ra một cái kéo.

- chúng tôi tìm thấy cái này trong tay một thằng bé Hi Lạp. Nó định tuồn kéo và phòng giam của bà qua lỗ thông gió. Có phải ai đó định gửi cho bà không? Bà mưu tính chuyện gì với cái kéo này?

Angielic ngoảnh mặt đi về khinh khỉnh, không đáp. Thế là hồng bét.

- Chắc bà có kế hoạch gì trong đầu-Coriano nói-Ông xem họ nghĩ ra bao nhiêu trò hồng tìm cách chạy trốn. Ông có nhớ cô gái người Secili uống axít không? Và cả cái cô nhảy từ trên gác xuống? Thật là phí hoài.

- Thôi đừng nhắc lại những chuyện ấy nữa ! - Tên cướp gắt.

Hắn đi qua đi lại trong phòng. Bỗng hẩn túm tóc Angielic và hất ngược nàng về phía mình.

- Mày quyết không cho tao bán mày à? Mày quyết trốn phải không? Mày định hét lên chẳng? Hay la làng? Hay xé quần xé áo? Có cần tao cho một chục gã đàn ông đến lột truồng mày không?

Hắn buông tay ra và tiếp tục đi đi lại lại.

- Ở đây tao nhìn thấy tất cả. Thật chẳng ra cái thể thống gì! Các Hiệp sĩ xứ Malte chủ nhân của Batistan không thích thể đâu. Mà đàn bà con gái tốt nét chẳng ai làm thể bao giờ.

- Cho nó uống thuốc ngủ cho xong-Coriano nói.

- Ông biết thừa là làm như thế không ổn đâu. Uống thuốc ngủ vào mặt mày chúng nom như lũ chết trôi ấy. Mà tôi thì cần có mười hai ngàn đồng! - Hắn dừng lại trước mặt Angielic.

- Nếu mày ngoan ngoãn thì chắc chắn tao kiếm được số tiền trên. Còn không thì rõ ràng mày lừa chúng ta. Nay Corinano, tôi hứa sẽ thưởng cho kẻ nao chịu rước quách cái con mụ đàn bà mất dạy này cho rảnh nợ. Tên phụ tá lâu bầu:

- Ta phải thuần hóa nó thôi.

- Bằng cách nào đây, hết cách rồi.

- Vẫn còn đây-mắt Coriano sáng lên-Ta chưa nhốt nó vào hầm pháo đài. Cho nó biết thân, nếu cứ định chơi khăm chúng ta. Một nét tai quái hiện trên cái mồm móm mém của y. d' Escrainville cũng ma mãnh đáp lại.

- Hay đây Coriano! Cứ thử xem! - hẩn xấp lại bên Angielic . Mày có muốn biết chúng tao định cho mày chết kiểu gì nếu mày giở trò phá bình không? Mày có muốn biết chúng tao sẽ kết liễu đời mày như thế nào nếu mày không chịu kiếm cho chúng tao mười hai ngàn không? - Hắn lại túm lấy tóc nàng, kề mặt hẩn sát mặt nàng khiến nàng ngạt thở vì mùi thuốc phiện.

- Mày sẽ chết! Đừng có hồng chờ tao thương hại. Tao mà không kiếm được mười hai ngàn đó thì mày phải chết. Sao, mày có muốn biết sẽ chết như thế nào không?

Chúng lại nhốt nàng vào một gian hầm khác. Gian hầm này cũng tối và ẩm ướt như gian hầm kia, ngoài ra chẳng có gì khác. Nàng đứng một lúc rồi ngồi xuống một

súc gỗ ở góc hầm. Nàng không muốn để lộ cho d' Escrainville thấy nỗi kinh hoàng của mình, nhưng nàng không khỏi khiếp sợ. Khi hẩn từ từ đóng cửa lại, suýt nữa nàng quỳ sụp dưới chân hẩn xin hẩn tha tội, hứa sẽ làm tất cả những gì hẩn muốn nhưng một chút kiêu hãnh cuối cùng đã ghìem giữ nàng lại.

- Tôi sợ lắm - nàng hét lên-Lạy chúa, tôi sợ quá!

Ngăn hầm giống như một ngôi mộ. Nàng đưa hai tay lên che mặt, chờ đợi. Bỗng nàng nghe vật gì rơi đánh phịch xuống một cái, rất gần chỗ nàng. Rồi lại im lặng.

Nhưng không phải chỉ có một mình nàng trong căn hầm. Nàng cảm thấy như có ai đang nhìn nàng trừng trừng. Nàng từ từ xòa tay ra và thét lên kinh hãi. Một con mèo to lớn đứng giữa căn hầm, hai cặp mắt lấp lánh trong ánh sáng lờ mờ. Angielic lạnh cứng cả người.

Rồi một con mèo khác xuất hiện ở song cửa thông gió và nhảy vào hầm. Lại một con thứ ba thứ tư thứ năm

cho đến khi quanh nàng toàn những con vật bò lồm ngồm. Trong bóng tối nàng chỉ nhìn thấy mắt của chúng. Một con ngòi xồm sắp sửa nhảy bổ vào người nàng, chắc chắn nhằm vào đôi mắt nàng. Nàng lấy chân hất nó ra, con vật đáp lại bằng một tiếng meo ghê rợn và những con khác đồng thanh rít lên những tiếng rít ghê người.

Angielic đứng bật dậy, cố chạy ra phía cửa.

Nàng bỗng cảm thấy một vật nặng trên vai những móng vuốt nhọn đang cào vào da thịt nàng trong khi những con khác cào xé quần áo nàng.

Đưa hai cánh tay che mắt, nàng rú lên như một người điên.

- Không, đừng thế! Đừng thế, cứu tôi với! Cứu tôi với!

Cánh cửa mở toang, Coriano bước vào, quát lia lịa và đá tứ tung đuôi bầy mèo đi môm không ngớt chửi rủa. Bản thân y cũng thấy khó mà xua chúng vì con nào con nấy đều đói ăn. Y lôi Angielic ra ngoài. Nàng như điên dại, lăn lộn gào rú trên sàn nhà.

d' Escrainville chăm chú nhìn nàng phủ phục dưới đất, bị đánh gục hoàn toàn. Thế là cuối cùng ý chí nàng cũng bị khuất phục giống như bất kỳ người đàn bà nào khác.

Tên cướp ngoác miệng cười. Đây là chiến thắng huy hoàng nhất của hắn và cũng là chiến thắng cay đắng nhất. Bỗng dưng hắn òa lên khóc vì xót xa. Hắn vội nghiêng rặng để không bật ra tiếng khóc.

- Đã biết thân chưa? Giờ thì còn bướng nữa không?

Nàng tấm tức nhắc lại:

- Đừng, đừng thả mèo! Đừng thả mèo!

Hắn nâng cằm nàng lên:

- Ngoan rồi chứ? Có ngoan ngoãn đi đến batistan không?

- Có, có.

- Chịu cởi truồng cho người ta xem không?

- Có.. có... gì cũng được .. nhưng đừng thả mèo ra!

Hai tên cướp biển nhìn nàng.

- Ta thắng rồi thuyền trưởng

ạ - Coriano nói - Y cúi xuống bên Angielic đang quần quai nức nở trên sàn. Y trở chỗ vai nàng bị mèo cào:

- Nghe tiếng kêu cứu tôi vào ngay thế mà lũ mèo vẫn đủ thì giờ cào xé nó. Tên chủ batistan và tên phụ trách bán đấu giá Erivan thế nào cũng đòi bớt đây.

Hầu tước d' Escrainville lau mồ hôi trên trán:

- Như thế vẫn chưa đến nỗi gì. Cũng may mà chúng chưa móc mắt nó.

- Đúng thế, lạy thánh mẫu, nó là đứa đàn bà bướng nhất thế gian này. Chừng nào tôi còn sống còn lênh đênh trên sông nước, tôi sẽ còn nhớ mãi cô gái Pháp có đôi mắt xanh này.

- - - - -

Sau cái cảnh khủng khiếp ấy, Angielic đành ráng chịu mọi hình phạt chẳng dám đắn đo suy tính hay cưỡng lại số mệnh. Hai cô bạn tù của nàng đưa mắt nhìn nhau ranh mãnh khi trông thấy nàng, một con người trước đây kiêu kì là thế, nay lại nằm ử rũ suốt mấy giờ liền, mắt nhìn đăm đăm phía trước. Đúng là tên tướng cướp luôn có cách trị những ai nổi loạn. Một kẻ lười đời. Thậm chí hắn có thể buộc nổi một người đàn bà kiêu hãnh phải khuất phục trước ý chí của hắn.

Hôm sau một trong hai tên gác người Maroc trên tàu Hermes bước vào cùng với hai người da đen béo tốt. Thọt tiên Angielic tưởng họ là đàn ông, vì họ mặc quần

áo nam giới, đầu đội khăn xếp rất to và lưng đeo mã tấu, nhìn kỹ nàng mới nhận ra họ là hai người đàn bà đứng tuổi, vì bộ ngực teo tóp lủng lẳng dưới lần áo bolero và mặt họ nhăn nhui không một sợi râu. Mụ lớn tuổi hơn đứng ngay trước mặt Angielic nói bằng một giọng the thé: " Hammam".

Angielic quay sang phía người đàn bà Armani. " Hammam có phải tiếng Ba tư nghĩa là tắm không?"
- Đúng đấy! - Mụ già đáp bằng tiếng Thổ- Rồi mụ trở móng tay sơn màu da cam về phía người đàn bà Nga " Bania". Rồi trở vào mình " Hammamehi!"
- Có nghĩa là mụ ta trông coi việc tắm rửa - Người đàn bà Armani nói.
Chị ta giải thích rằng hai hoạn quan này sẽ đưa ba người đến phòng tắm Thổ để sửa sang lại đầu tóc. Chị ta ngồi dậy quên hết ưu phiền, và chuyện trò vui vẻ với hai con người xấu xí kia. Cả chị ta và người đàn bà Nga đều rất phấn khởi.

- Chúng nó bảo rằng chúng ta có thể tha hồ lựa chọn quần áo đắt tiền nhất ở các cửa hiệu và cả đồ trang sức nữa. Nhưng trước tiên phải che mạng. Tên hoạn quan cho rằng bà mặc áo quần đàn ông như thế không được trang nhã cho lắm. Hắn nói hắn làm xấu hổ vì bà.

Chúng đưa ba người tù trở vào nhà để dùng nước cam và chanh. Angielic rùng mình khi tên quan hoạn có móng tay màu da cam vén tóc nàng để xem lưng. Trong khi họ đang trang điểm thì Hầu tước d' Escrainville đến. Tên hoạn quan nói gì đó với hắn bằng tiếng Thổ, giọng bực bội.

Người đàn bà Armani thì thầm:

- Hắn bảo d' Escrainville có điên mới xử phạt bà đúng vào lúc sắp bán đấu giá. Hắn không đảm bảo có thể xóa hết các vết cào trước đêm nay.

d' Escrainville cũng to tiếng cãi lại. Tên hoạn quan trề môi giống như một mụ già khó tính và im bật. Đôi mắt tên cướp biển đỏ ngầu, môi mím chặt. Hắn đảo mắt nhìn quanh, nhưng không để ý đến Angielic. Sau đó hắn ùng ùng bước ra.

Bọn nô lệ mang vào áo quần mặc ngoài phố cho cả ba. Angielic phải mặc một áo trùm đầu đen tuyền che cả mặt trừ đôi mắt che bằng một tấm mạng trắng. Bên ngoài mấy đứa nhóc ăn mặc rách rưới đang giữ mấy con lừa có đóng yên cương sẵn.

Người đàn bà Armani nói rằng phương tiện chuyên chở này cốt để phô trương giá trị to lớn của họ. Đoạn chị ta và người đàn bà Nga quay ra trò chuyện với các hoạn quan bằng tiếng Thổ khiến Angielic cảm thấy lạc lõng.

Sau đó cả bọn đi đến tiệm may. Tên hoạn quan già mua mấy súc vải đủ màu và cả đồ trang sức nữa. Cuối cùng lão đề nghị đi về nhà qua bến cảng. Họ đi qua những đồng chà là, dưa hấu, cam, chanh và vãi chất đồng trên những phiến đá lát đường màu đen. Rồi họ lại nhìn thấy cả một rừng cột buồm san sát gần bến cảng.

Trên đài chỉ huy của một thuyền chiến treo cờ Tunis, một tên mặt giống như yêu tinh, râu tóc để dài, mặc áo chần thêu kim tuyến và mang ủng da đỏ, đang đứng rống lên như một hải thần. Bọn hoạn quan dừng lừa lại để xem và trò chuyện với ba người tù. Người đàn bà Armani tình nguyện làm phiên dịch cho Angielic.

Qua câu chuyện Angielic biết kẻ kia là Eric Jansen tên phản đạo người Đan Mạch, đã từng sống hai mươi năm với bọn Berber. Để cứu chiếc thuyền chở quá tải của mình khỏi bị đắm trong cơn bão tối hôm trước, hắn đã phải quẳng xuống biển một phần hàng hóa tức là gần một trăm nô lệ từ Albani. Giờ đâu hắn đang hò hét đôn đốc việc bán một toán nô lệ khác " bị tổn thương" trong hầm chiếc thuyền bị bão. Đàn ông, đàn bà và trẻ con bị xây xát sống dở chết dở vì sợ, đang được thanh lý với giá rẻ ở bến cảng Candia này. Hắn giữ lại phần béo bở hơn của chuyến cướp vừa qua. Nỗi chán chường khiến hắn gất gỏng dữ tợn và luôn mồm gào thét giục bọn quản nô thẳng tay đánh đập nô lệ.

Đám người đáng thương được đẩy lên những đồng cột và thùng gỗ trên bến để cho công chúng dễ nhìn thấy. Những tên Ả rập mặc burnous trắng đang khăn giọng rao hàng. Khách hàng được sờ soạng, cầu vẻo thậm chí còn giở mạnh che mặt của những người đàn bà đang đứng trên bến cảng trần truồng, run rẩy. Một vài người cố lấy tóc che thân, nhưng bọn gác vung roi quát túi bụi ngăn lại. Khách hàng thậm chí bắt họ há mồm để xem có gãy chiếc răng nào không.

Angielic rùng mình: " Lẽ nào ta.." - Nàng tự nhủ - " Không, không thể được!". Nàng nhìn quanh hi vọng tìm ra một lối thoát. Nàng nhìn thấy một lão già bán cam cứ nhìn nàng trừng trừng qua kẽ áo trùm. Lão ra hiệu cho nàng , rồi biến vào đám đông.

Đến bên ngoài Phòng tắm Thổ, Angielic lại nhìn thấy lão già bán cam. Khi lão cố ý vấp con lừa của nàng nàng nhận ra Savary.

- Đêm nay-Lão thì thăm-khi bà rời khỏi batistan bà nhớ chuẩn bị tư thế sẵn sàng. Tín hiệu sẽ là một pháo sáng màu xanh. Con trai lão sẽ dẫn đường cho bà, nhưng nếu nó không gặp được bà thì bằng mọi cách bà cố đến chỗ Tháp thập tự quân gần cảng.

- Không được đâu, tôi làm thế nào mà qua mắt bọn gác được?

Tôi nghĩ rằng lúc đó bọn gác sẽ quan tâm đến một cái khác kia chứ không phải là... - Savary nhoen miệng cười, và đôi mắt đeo kính của lão lóe lên ma quái: " Sẵn sàng!".

Chương 13:

Mặt trời đã xế bóng khi toán nô lệ khiêng ba người đàn bà trong những chiếc kiệu bịt kín đến batistan.

Đám người đứng bên ngoài ngôi nhà quá

đông, nên ba người bị bắt vẫn bị bọn hoạn quan đi kèm phải chen lấn mới vào được bên trong.

Angielic gần như chết ngạt dưới các lớp mạng che. Tất cả tuồng như diễn ra trong một giấc mơ, như thể nàng bị cuốn vào một guồng máy rồi đột nhiên bị thả ra trước ngưỡng cửa của dãy phòng, nơi nàng cùng với những người khác sẽ bị những cặp mắt thèm thường xem xét. Nàng gạt một tấm mạng che sang một bên cho dễ thở, nhưng tên hoạn quan trẻ ra hiệu bảo nàng dứt khoát phải che lại. Nàng giả vờ không hiểu, và tiếp tục quan sát đám khách hàng lũ lượt kéo đến, gồm những người Thổ, Ả rập, và châu Âu. Họ qua sân trong và đi vào các phòng bên trên.

Bỗng Angielic nhìn thấy Rochat, viên phó lãnh sự ở cổng ra vào. Y vẫn để bộ râu dài hàng tuần không cạo và tay kẹp một cặp giấy tờ. Nàng chạy vội lại chỗ y.

- Này ông Rochat-nàng thì thăm-Ông nghe đây. Tôi không có nhiều thì giờ. Ông bạn d' Escrainville đều cáng của ông sắp sửa mang tôi ra bán đây. Ông cố giúp tôi nhé! Tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn ông. Tôi có một tài sản rất lớn tại Pháp. Ông hãy nhớ một điều là tôi không đánh lừa ông về chuyện một trăm lirve tôi hứa cho ông hôm trước đâu. Tôi biết là bản thân ông không thể can thiệp giúp tôi được, nhưng liệu ông có thể thuyết phục một số khách hàng theo đạo Cơ đốc, các Hiệp sĩ xứ Malte chẳng hạn, những người có rất nhiều thế lực ở đây, để họ xót thương cho cái cảnh ngộ oan nghiệt của tôi không? Tôi không chịu nổi cái ý nghĩ rằng mình sẽ bị bán cho một tên Hồi giáo và rơi vào hậu cung. Ông nói với các Hiệp sĩ tôi sẵn sàng trả bất cứ số tiền chuộc nào chỉ cần họ thắng trong cuộc đấu giá và cứu tôi ra khỏi nanh vuốt của những tên phản đạo. Liệu họ có rủ lòng thương xót một người đàn bà Cơ đốc khôn khéo không?

Thoạt tiên Rochat làm ra vẻ bực mình và định bỏ đi, nhưng nàng càng nói y càng bình tĩnh trở lại.

- Ô, ý kiến này hay lắm - y vừa nói vừa gãi gáy-và rất có khả năng thực hiện được. Ông ủy viên phụ trách các nô lệ của Dòng tu Malte một người quê ở Castille tên là Don José de Almada tôi nay cũng có mặt tại đây; một quan chức cao cấp khác của dòng tu Malte cũng sẽ đến. Đó là quan Khâm sai Charles de la Marche, quê ở Auvergne đồng hương với bà đấy. Tôi sẽ cố làm cho họ quan tâm đến trường hợp của bà. Theo tôi chẳng có lí do gì mà họ không giúp bà.

- Một người thuộc dòng tu như thế mà lại đi mua phụ nữ, nom có vẻ kỳ không?

Rochat tròn xoe mắt nói:

- Rõ ràng là bà không biết gì mấy về nơi này. Bao nhiêu

năm nay dòng tu này vẫn mua bán đàn bà con gái hết như mua nô lệ, mà cũng chẳng có ai phản đối gì. Ta đang ở phương Đông, hơn nữa đừng quên rằng các hiệp sĩ hào hiệp này chỉ thể sống độc thân chứ không hề

thề sống chay tịnh. Nhưng chắc chắn là họ quan tâm đến món tiền chuộc hơn là một nô lệ để mua vui. Dòng tu cần tiền để duy trì hạm đội của mình. Tôi sẽ hỏi lại về chức tước, phẩm hàm và tài sản của bà. Các Hiệp sĩ bao giờ cũng vui lòng ủng hộ Vua nước Pháp và tôi nghe nói bà là một nhân vật có cỡ tại Triều đình là cận thần của Đức vua Louis XIV. Tất cả những điều đó có thể thuyết phục được họ giúp đỡ.

- Ôi, cảm ơn ông quá, ông Rochat. Ông là cứu tinh của tôi!

Nàng quên khuấy đi rằng hấn là người vô tích sự, chẳng chút hấp dẫn nào và lại còn để râu ria xồm xoàm. Y sắp sửa làm cho nàng một việc gì đó. Nàng siết chặt tay y lúng túng và xúc động, y nói:

- Tôi vui sướng là đã giúp ích được cho bà. Hôm trước tôi cũng rất ái ngại cho cảnh ngộ của bà, nhưng chẳng biết làm gì. Bây giờ thì bà có thể hi vọng.

Vừa lúc ấy tên hoạn quan trẻ lao đến như một con diều hâu và nắm cánh tay Angielic chực lôi đi, Rochat vội vã chuồn ngay.

Bị cái bàn tay đen thui gớm ghiếc của

tên hoạn quan chạm vào da thịt, Angielic tức điên lên. Nàng quay ngoắt lại và tát lấy tát để vào hai má nhẽo nhèo của hấn. Tên hoạn quan rút gươm ra, nhưng hình như phân vân không biết có nên sử dụng nó trên một món hàng quý giá như thế này hay không. Hấn còn trẻ và từ một hậu cung tỉnh lẻ đến, ở đây hấn chỉ được dùng để canh giữ các bà cô để bảo mà thôi, và chưa ai nói cho hấn biết cách cư xử với người đàn bà ngang bướng. Mặt hấn méo xệch như sắp khóc.

Khi lão hoạn quan già nghe kể lại sự cố vừa qua, lão giơ hai tay lên trời. Hấn chỉ mong có mỗi một điều là làm sao trút bỏ được trách nhiệm càng nhanh càng tốt. May cho lão, Hầu tước d' Escrainville đến. Cả hai tên hoạn quan vội vàng kể cho hấn nghe những chuyện rắc rối vừa rồi.

Tên cướp nhìn người phụ nữ che mạng, hầu như không nhận ra ở nàng cái chàng trai hấn nhìn thấy lúc đầu. Voan và lụa mỏng tôn giá trị của nàng lên rất nhiều vì chúng phô rõ thân hình tuyệt mỹ của nàng. d' Escrainville nghiêng rặng. Hấn đưa tay bóp mạnh cánh tay nàng khiến nàng đau điếng.

- Con ** kia, mày không nhớ tao đã hứa với mày điều gì rồi sao? Tối nay hoặc là mày làm theo lời chỉ bảo của các hoạn quan, hoặc là tao lại cho mày vào với mèo, mèo, nghe rõ chứ?

Nom vẻ mặt kinh khủng của hấn, Angielic nghĩ rằng hấn đúng là quỷ sứ từ địa ngục lên. Có khách hàng đến, hấn bình tĩnh lại.

Người mới đến là một chủ ngân hàng bụng phệ ở Venise ăn mặc rất sang trọng.

- Ông d' Escrainville - Hấn nói giọng rất nặng - tôi rất vui mừng được gặp lại ông. Ông có khỏe không?

- Không khỏe lắm-Tên cướp đáp, lau mồ hôi trên trán-Tôi bị cái chứng đau đầu muốn phát điên lên. Tôi phải bán xong cô gái kia mới đi được.

- Xinh không?

- Cứ thử nhìn xem.

Đoạn với kiểu cách của một tay lái ngựa, hấn kéo chiếc mạng ra khỏi mặt Angielic. Anh chàng người Venise huýt sáo.

- Úi chà! Ông may mắn quá, ông d' Escrainville ạ. Được giá đấy.

- Cũng mong là như thế. Dưới mười hai ngàn tôi không buông đâu.

Khuôn mặt bạnh ra của người chủ ngân hàng đượm vẻ bí hiểm, trong khi y nhắm xem mình có đủ khả năng mua cô gái xinh đẹp này không.

- Mười hai ngàn? Ừ kể ra cũng phải thôi, nhưng này ông có hơi tham không đó?

- Ở đây có rất nhiều khách hàng sẵn sàng trả cái giá ấy không một phút do dự. Thực tế là tôi đang đợi Hoàng thân Riom Mirza, một người bạn của Đại quốc vương. Ngài chỉ thị cho Hoàng thân người Circasse phải kiếm cho được viên ngọc quý này:

và cả Shamil Bey, trưởng hoạn quan của ngài Soliman Aga nữa. Ông này thì chẳng bao giờ cò kè, miễn là

món hàng vừa lòng ông chủ.

Chủ ngân hàng thở dài:

- Chúng tôi thì khó mà cạnh tranh với các vị phương Đông giàu sộp kia được. Nhưng tôi sẽ đến dự đấu giá. Nếu tôi không làm thì sẽ được xem lắm trò vui mắt.

- Thôi chúc ông bạn may mắn!

- - - - -

Phòng đấu giá nom giống một phòng khách. Khắp tường phủ thảm đẹp, sập gụ kê đối diện nhau. Ở cuối phòng có một cái bục cao có bậc thang lên đến tận nơi. Những chùm đèn phalê Venise có hàng trăm lăng kính phản chiếu các ngọn đèn mà những tên hầu người Malte vừa mới thắp.

Trong phòng đã đầy một nửa, chủ và khách đang tranh luận. Bọn đầy tớ người thổ để ria dài và đội mũ chóp vàng hay bạc đang bày cà phê và bánh kẹo trên các bàn bằng đồng và bạc. Những tên khác đang chuyền chiếc điều cho các vị khách nghiện thuốc tiếng điều lục bực làm nền cho những cuộc tranh cãi gay gắt.

Eric Janson tên Đan Mạch phản đạo bước vào cùng với các vệ sĩ người Tunisie và khệnh khạng ngồi xuống cạnh một thương nhân già từ Sudan, chuyên cung cấp người cho các hậu cung Aribia, Ethiopia và vùng nội địa châu Phi.

Bọn hoạn quan dắt ba người phụ nữ đi suốt gian phòng, ấy họ bước lên tận bục cao và dòn họ ra phía sau bục. Ở đây có một tấm đệm để họ ngồi. Một người Armeni bước lại bên họ. Tên y là Erivan, điều khiển cuộc đấu giá.

Y chào Angielic rất trịnh trọng bằng tiếng Pháp rồi hỏi người đàn bà Armani và người đàn bà Nga bằng tiếng Thổ xem họ có thích dùng cà phê và nước quả hay không. Đoạn y tranh luận rất sôi nổi với Hầu tước d' Escrainville.

Angielic không để ý đến họ, vì mắt nàng đang mãi tìm Hiệp sĩ xứ Malte mà Rochat hứa sẽ mang đến. Qua một khe hở của tấm màn nàng đã hoài công tìm kiếm chiếc áo choàng đen với cây thánh giá trắng giữa đám người mặc áo caftan và tunic. Trán nàng vã mồ hôi khi nghĩ rằng có thể Rochat không thuyết phục nổi các nhà kinh doanh kia tin rằng y nói đúng sự thật.

Bỗng nhiên có tiếng xôn xao rồi hai Hiệp sĩ xứ Malte bước vào, áo choàng đen của họ làm nổi bật chiếc thánh giá trắng của dòng tu. Khi đi ngang qua phòng họ cúi chào các nhân sĩ ở Coustaitinople và tiến thẳng đến bên bục để nói chuyện với Evian. Y trở cho họ xem các người bị giam.

Angielic đứng lên, lòng chứa chan hi vọng.

Hai hiệp sĩ cúi đầu chào nàng, tay vẫn đặt trên chuôi gươm. Một hiệp sĩ là người Tây Ban Nha, người kia là người Pháp, cả hai đều thuộc dòng dõi quý tộc ở châu Âu. Trang phục của họ trông hơi tối, nhưng không kém phần lịch sự. Ông tay áo và cổ viền áo đều viền đấng ten Venise, bít tất lụa được nịt bằng dây bạc, khóa giày cũng bằng bạc.

- Thưa bà, phải chăng bà là vị mệnh phụ dòng dõi quý tộc Pháp mà ông Rochat vừa thưa chuyện với chúng tôi? - Người lớn tuổi hơn hỏi Angielic. Ông ta mang một bộ tóc giả màu trắng cũng lịch sự như các bộ tóc giả ở Cung điện Verailles. Ông nói tiếp:

- Tôi là khâm sai de la Marche ở Auvergne. Và đây là Don José de Almada ở Castile. Ủy viên phụ trách nô lệ cho Dòng tu xứ Malte. Sở dĩ tôi nói dài dòng về chức tước này vì có thể bà quan tâm đến. Hình như bà bị Hầu tước d' Escrainville một tên tham lam thói tha bắt được trong khi bà đang đi đến đảo Crete thi hành một sứ mệnh do Đức vua nước Pháp giao phó.

Angielic thầm cảm ơn Rochat đã khéo sắp xếp mọi việc. Y vạch sẵn đường đi nước bước cho nàng. Nàng liền nhấn mạnh quan hệ cá nhân của mình với Đức vua nêu tên những vị có liên hệ chặt chẽ nhất với nàng trong Triều, từ Colbert đến Môngxophăng phu nhân, nhắc đến Công tước Môngxophăng, Công tước

Vivonne người đã cho nàng sử dụng tàu galê Hoàng gia và toàn bộ hạm đội Địa Trung Hải. Rồi nàng kể lại chuyện cả đoàn đã bị Rescator chặn đánh như thế nào.

- A! Rescator! - Các Hiệp sĩ thốt lên, ngược mắt nhìn lên như các kẻ tử vì đạo.

Rồi nàng nói nàng đã cố gắng tiếp tục hoàn thành sứ mệnh của mình trên một chiếc thuyền buồm và cuối cùng đã rơi vào tay Hầu tước d' Escrainville như thế nào.

- Đây là kết quả của sự hỗn loạn đáng sợ ở vùng Địa Trung Hải kể từ khi bọn phản đạo tiêu diệt chính quyền Cơ đốc giáo - Quan khâm sai de la Marche nói.

Cả hai đều gật đầu lia lịa khi nghe nàng kể chuyện rõ ràng là họ tin vào lời nàng. Các nhân vật nêu tên và các chi tiết nàng đưa ra về địa vị của nàng ở Triều đình Pháp khiến họ không còn nghi ngờ gì nữa.

- Đây là một câu chuyện hết sức náo lòng-Don José nói với giọng bi đát-Chúng tôi có bốn phạm đối với Đức vua Pháp và đối với bà, là phải cứu bà ra khỏi cảnh bất hạnh này. Song than ôi, chúng tôi không còn là chủ nhân của đảo Crete nữa, tay người Thổ vẫn kính nể chúng tôi vì chúng tôi là chủ ngôi nhà đấu giá này. Chúng tôi sẽ đến đặt giá. Với tư cách là Ủy viên phụ trách nô lệ tôi có quyền sử dụng quỹ để đầu tư.

- d' Escrainville đòi hỏi rất cao - Quan khâm sai de la Marche nhận xét-Hắn đòi ít nhất là mười hai ngàn đồng.

- Tôi có thể hứa là sẽ trả tiền chuộc gấp đôi số tiền ấy-Angielic nói-Nếu cần tôi sẽ bán tất cả các bất động sản của tôi, cả văn phòng nữa, và xin hứa sẽ hoàn lại tất cả những gì mà các ông phải bỏ ra. Giáo hội sẽ không hối tiếc đã cứu tôi thoát khỏi một số phận khủng khiếp. Các ông thử nghĩ xem, một khi tôi đã bị giam trong một hậu cung Thổ nào đó thì chẳng ai, ngay cả Đức vua có thể cứu tôi được.

- Đúng là như thế mới buồn chứ. Nhưng bà đừng bi quan. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình.

Don José có vẻ lo lắng.

- Giá đặt sẽ lên rất cao. Hoàng thân Riom Mirza, bạn của Đại quốc vương hiện ở đây. Quốc vương giao cho ông ấy trách nhiệm phải kiếm mua cho được một nô lệ da trắng thật đẹp. Ông ta đã lùng khắp các chợ nô lệ của Palermo thậm chí cả Algieri mà chẳng tìm ra. Vì thế vừa mới nghe tin về người đàn bà Pháp mà Hầu tước d' Escrainville bắt được ông ta đã vội vã đến đây. Chắc chắn là ông ta sẽ trả bất cứ giá nào nếu ông ta tìm thấy ở Plexi phu nhân con người mà ông ta đang tìm cho bạn ông ta.

- Tôi nghe nói cả Shamil Bey và anh thợ kim hoàn giàu có người Ả rập tên là Naker Ali cũng đã đến đây. Hai hiệp sĩ cáo lui để trao đổi riêng. Sau đó họ quay trở lại.

- Chúng tôi có thể đặt giá đến mười tám ngàn đồng - Don José nói - Như thế con số chênh lệch những sáu ngàn, chắc chắn sẽ làm cho các đối thủ chính phải chờn. Bà cứ tin tưởng vào chúng tôi.

Nàng khẽ cảm ơn họ, cảm thấy yên tâm và đưa mắt nhìn theo họ. Nhưng trong thâm tâm nàng vẫn tự hỏi liệu họ có hào

hiệp như thế không nếu họ biết rằng nàng đang thất sủng. Nàng vẫn phải đối phó với tình hình khẩn cấp trước mắt. Gì thì gì nàng thích làm nô lệ cho cây thánh giá hơn là làm nô lệ cho Mảnh trăng lưỡi liềm.

Cuộc đấu giá đã bắt đầu và tiến triển rất nhanh. Chỉ còn mỗi hai đứa bé con chẳng ai thèm mua. Cuối cùng phải bán hạ giá chúng cho một ông già người Sudan.

Vừa lúc đó có tiếng xôn xao trong phòng khi đặc phái viên của Đại quốc vương bước vào. Hoàng thân Riom Mirza đội một chiếc mũ astrakhan và mặc đồng phục lụa đen, ngang ngực có thêu hình mấy chục chiếc sừng đưng thuốc súng cón con bằng kim tuyến viền đỏ. Đoàn kiếm và gươm đeo bên hông khảm ngọc đỏ. Ngài có vệ sĩ theo hầu. Sau khi cúi chào viên tổng trấn Thổ Nhĩ Kỳ ngài đến bên Shamil Bey bàn luận rất sôi nổi.

- Họ đang tranh cãi nhau - Người đàn bà Armani thì thầm-Hoàng thân nói là các hoạn quan không có quyền mua người nô lệ xinh đẹp kia, vì người ta đã hứa sẽ bán cho Quốc vương của các Quốc vương. Tôi chắc là họ đang ám chỉ tôi. Nói xong, chị ta ưỡn ngực và giang háng ra.

Angielic cố giữ để khỏi òa khóc lên. Những người đàn ông này chắc chắn đang tranh luận về nàng. Nàng

cảm thấy quá mệt mỏi nên chẳng buồn chú ý đến phần còn lại của cuộc bán đấu giá: Việc bán các quan hoạn da đen của d' Escrainville rồi người đàn bà Nga, cuối cùng là người đàn bà Armani. Vì thế nàng chẳng cần biết chị ta có đạt được nguyện vọng là được tuyển vào một hậu cung sang trọng, hay lại lọt vào tay lão già người Sudan, hoặc, tệ hại hơn là vào tay một tên cướp biển nào đó mua chị để rồi bán đi sau khi đã chán.

Erivan vẫn với nụ cười thờ ơ trên môi, tiến đến nghiêng mình chào nàng.

- Xin người đẹp hãy theo tôi.

Hầu tước d' Escrainville bám sát y, hấn túm lấy vai nàng: "Nhớ đấy - hấn rít lên-lũ mèo..."

Ý nghĩ về cái chết khủng khiếp đang đợi nàng, và niềm hi vọng thoát thân nhờ hai hiệp sĩ, hai cái đó đã giúp Angielic có thêm dũng khí đương đầu với hàng trăm cặp mắt dâm dăng đang nhìn nàng chằm chặp khi nàng bước lên bục.

Một sự im lặng khắc khoải tràn ngập phòng. Suốt ba ngày liền Candia chỉ bàn có mỗi một chuyện đó là việc bán đấu giá một người phụ nữ Pháp đẹp tuyệt trần. Mọi người đều chòm người về phía trước khao khát ngắm nhìn từng chi tiết của món hàng đắt tiền phủ voan kia.

Erivan ra hiệu cho một tên nô lệ đến bên Angielic và gỡ tấm mạng che mặt. Tấm mạng từ từ rơi xuống sàn.

Mắt Angielic lóe sáng khi nhìn thấy những bộ mặt đàn

ông căng thẳng đang dán chặt vào người nàng. Và trước ý nghĩ rằng ngay sau đó thôi nàng sẽ bị lột truồng trước mặt bọn họ khiến nàng phần uất, lạnh toát cả người, mặt trắng bệch. Toàn thân nàng run lên. Cái rùng mình và vẻ cao ngạo trong đôi mắt xanh của nàng tựa như một luồng điện truyền qua đám người mà ít phút trước đó vẫn còn như ngái ngủ. Những cái đầu gật gù tán thưởng sắc đẹp của nàng.

Erivan bắt đầu đặt giá: "Năm nghìn đồng".

Ở tận cuối phòng, nơi hấn lui về để theo dõi cuộc đấu giá, Hầu tước d' Escrainville run lên. Như thế là gấp đôi cái giá đã thỏa thuận ban đầu. Tên khốn kiếp Erivan! Y đã nhận ra trong đám người mua sự ham muốn chiếm hữu mãnh liệt chắc chắn sẽ khiến cho giá đặt lên vùn vụt không giới hạn. Những người đó giống như những con bạc khát nước, sẵn sàng ném tất vào cuộc đò đen để giành phần thắng.

- Năm nghìn đồng!

- Bảy nghìn - Hoàng thân Riom Mirza hét to

Trưởng hoạn quan da trắng lí nhí một tiếng. Rồi trong cơn khát vọng muốn thắng ngay, Hoàng thân gào lên:

- Mười nghìn đồng!

Gian phòng lặng im. Angielic liếc mắt nhìn các Hiệp sĩ xứ Malte. Cả hai chưa ai mở miệng. Don Jose

đang ngả người về phía trước, một nụ cười

thoáng hiện ở khóe miệng nghiêm nghị của chàng:

- Thừa điện hạ, Giáo chủ cao tôn của Đại quốc vương vẫn từng khuyên các tín đồ phải hết sức tiết kiệm.

Tôi xin tỏ lòng tôn kính đối với cơ nghiệp của Quốc vương, nhưng phải chăng số tiền mười nghìn đồng là rất lớn đủ để mua toàn bộ thủy thủ cho một tàu galê?

- Quốc vương của các quốc vương có thể hi sinh một trong vô số tàu galê của Người nếu điều đó hợp với ý rông-Hoàng thân trả lời cộc lốc, nhìn Shamil Bey với vẻ đắc thắng. viên trưởng hoạn quan có bộ mặt mơ màng về đàn bà tỏ ra vô cùng thất vọng. Y sẽ tự hào khôn tả được mang người phụ nữ nô lệ quý giá này về cho ông chủ lừng danh của y, nhưng y biết rõ khả năng của y và biết y dám đi xa đến đâu.

Vẫn im lặng. Thành linh Angielic cảm thấy bàn tay tên hoạn quan trẻ đặt lên vai nàng, rồi từ từ vén tấm áo voan che bộ ngực nàng. Bây giờ nàng lỏa lồ đến tận ngang hông. Mồ hôi toát ra trên khắp thân thể nàng.

Ánh sáng vàng vàng của các ngọn nến khiến da nàng óng ánh như ngọc trai.

Giờ đây tên hoạn quan tháo bỏ những cặp tóc trên đầu nàng và thế là mái tóc chảy dài trên hai vai nàng

như một dòng nước hoàng kim. Với bản năng của một

người đàn bà khi thấy tóc mình sổ tung nàng đưa hai tay lên đỡ. Và làm nổi bật lên hai bầu vú rắn chắc

tuyệt đẹp. Rõ ràng đây là hình ảnh một thiếu phụ trong phòng trang điểm.

Tiếng trầm trồ hoan hỉ lan khắp gian phòng. Một tên cướp người Ý chửi thề Shamil Bey tin chắc ông chủ sẽ tha thứ cho sự hoang phí của y, nên vội hét to:

- Mười một nghìn!

Lão già người Sudan đứng phắt lên nói một thôi dài, du dương như khúc hát. Erivan phiên dịch: "Mười một nghìn năm trăm đồng cho một lão già khốn khổ sẵn sàng đặt giá toàn bộ của cải của lão để chiếm được viên ngọc mà các Sheikh của Arabia, các đảng trị vì ở Ethiopia, các vua Sudan và ngay cả các lãnh chúa ở các đồng bằng châu Phi xa xôi, sẽ cầu xin được chung chẵn chung gói".

Lại im lặng một hồi lâu, Angielic nghĩ rằng ông lão da đen này sẽ làm nản chí hai khách hàng quyền lực nhất chỉ vì tính chất táo bạo trong cách buôn bán của lão.

Hiệp sĩ xứ Malte cụp đôi mi dày của mình:

- Mười hai nghìn đồng! - Chàng nói

- Mười ba nghìn! - Hoàng thân Riom Mirza hét lên

Một lần nữa người Tây Ban Nha nói với ngài bằng một giọng chua chát:

- Ngài có nghĩ rằng Quốc vương của các quốc vương sẽ cảm ơn ngài vì ngài đã phung phí cơ nghiệp của Người không? Ai cũng biết Quốc vương đang gặp khó khăn về tài chính.

- Tôi không mua cho Quốc vương-Hoàng thân đáp - mà mua cho tôi. Tôi muốn người đàn bà ấy - Đôi mắt đen của ngài không rời Angielic.

- Trong cả hai trường hợp liệu ông có quá liều lĩnh không? - Hiệp sĩ xứ Malte nói.

Với một giọng thiếu kiên nhẫn, hoàng thân nói:

- Mười ba nghìn đồng!

Don José thở dài:

- Mười lăm nghìn!

Gian phòng lại rộn lên. Shamil Bey mấp máy đôi môi, lo sợ không biết có nên làm đảo lộn ngân sách của mình trong nhiều năm tới và thỏa mãn lòng tự ái bằng việc mua viên ngọc hiếm này cho chủ không?

- Mười sáu nghìn-Riom Mirza hét lên, đã bắt đầu xót ruột vì người ta thấy ngài tháo chiếc mũ trùm ra lau trán.

- Ai trả cao hơn? - Erivan hét lên, nhắc lại câu hỏi ấy bằng nhiều thứ tiếng khác nhau.

Không có gì phá vỡ nỗi sự im lặng tiếp theo đó. Các tên cướp người Âu vẫn chưa hé răng vì đã thấy ngay từ đầu là cuộc đấu giá sẽ vượt quá khả năng của họ. Trời tru đất diệt cái tên d' Escrainville. Chỉ với người đàn bà này hẳn đã đủ tiền trả nợ và mua thêm một chiếc tàu mới.

- Ai đặt giá cao hơn? - Erivan nhắc lại, quay sang gật đầu với Don José.

- Mười sáu nghìn đồng! - Hiệp sĩ nói hầu như lạc giọng.

Hoàng thân không chịu kém:

-

Mười bảy nghìn!

Hai lần đặt giá sau diễn ra nhanh như chớp. Đầu óc Angielic quay cuồng giữa các âm thanh hỗn độn của biết bao thứ tiếng Ý, Hi Lạp, Pháp và những ngôn ngữ gì gì nàng không nhận ra được. Lúc này nàng không biết rõ cái gì đang diễn ra nhưng nàng thấy kinh sợ. Nàng nhìn thấy Don José nhăn mặt, và quan khâm sai đang sa sầm. Hai tay nàng run run sửa lại mớ tóc. Bao giờ thì cuộc tra tấn này sẽ chấm dứt?

Một người Ả rập mặc áo dài trắng đứng lên ở cuối phòng và bước đến bên bục nhẹ nhàng như một con báo. Đó là Naker Ali. Dưới cái khăn xếp kẻ đỏ và trắng đôi mắt y ánh lên trên khuôn mặt điều hâu có chòm râu đen.

Cúi xuống nhưng mắt vẫn không rời Angielic, y rút ra trong cái túi nhỏ treo ở trước ngực một vài vật mà y

đặt trên bàn tay xòe ra : những viên đá quý nhất trong số đá quý y vừa mang từ Đông Âu về gồm có hai viên xaphia, một viên Rubi, một viên ngọc bích, một viên berin.. Tay kia y mang lủng lẳng một chiếc cân tiểu li đặt từng viên lên đĩa cân. Erivan ghé vào vai y, ước lượng rất nhanh trên ngón tay giá trị của những viên đá quý. Cuối cùng gã hô lên giọng đắc thắng.

- Hai mươi nghìn đồng!

Angielic hoảng hốt nhìn Don José. Giới hạn của chàng đã bị vượt qua. Quan khâm sai giục chàng: " Có thêm tí nữa!"

Hoàng thân Riom Mirza nghiêng

răng ken két. Trước đó ngài đã bỏ cuộc. Họ không thể để một người đàn bà tuyệt vời như thế rơi vào tay một thương nhân vùng Hồng hải dù hẳn có giàu có bao nhiêu đi chăng nữa. Tấm thân đáng giá nghìn vàng của nàng không xứng với một hậu cung ở một ngõ phố của Candia hay Alexandria sắc mùi dầu ôi và dế rần.

Ngài kéo Don Jose ra một bên và dọa chàng rằng nếu chàng không trả giá cao hơn thì ngài sẽ bóp cổ.

Chàng Hiệp sĩ xứ Malte nét mặt nghiêm trang như một kẻ tử vì đạo đợi cho tiếng xì xầm trong phòng lắng hẳn xuống mới đặt giá cuối cùng:

- Hai mươi một nghìn đồng!

Đôi mắt của viên Tổng trấn Thổ Nhĩ Kỳ tại Candia đầy vẻ tinh quái. Y lấy cái dọc tẩu ra khỏi đôi môi mím chặt thản nhiên nói:

- Hai mươi một nghìn năm trăm đồng!

Don José ném cho y một cái nhìn sắc như dao. Chàng biết rõ anh chàng Thổ này chẳng có bao nhiêu tài khoản, chẳng qua y chỉ muốn chơi trội với quốc gia Malte quốc gia Cơ đốc lớn nhất. Chàng đã định dừng lại và để mặc cho lão Pasha xảo quyệt kia cố xoay xở số tiền hai mươi một nghìn năm trăm đồng, nhưng vẻ mặt thảm thương của Angielic làm chàng động lòng, mặc dù chàng rất ghét hành động theo tình cảm.

Erivan cũng biết là cái trò đặt giá cuối cùng này thực ra cũng chỉ là một trò đùa của viên Tổng trấn Thổ. Gã dừng việc đặt giá khá lâu để thuyết phục

viên Tổng trấn dừng lặp lại cái trò ấy rồi quay sang Don José:

- Ai đặt giá cao hơn

- Hai mươi hai nghìn. - Don José nói.

Lần này thì sự im lặng kéo dài rất lâu.

Nhưng Erivan cần chưa cho ra chủ bài. Kinh nghiệm dạy gã rằng đam mê của đàn ông thường mãnh liệt hơn nhiều so với lí trí sáng suốt. Don José luôn luôn hành động theo nguyên tắc không thể có cái ngông cuồng bất xá như cái ngông cuồng của một kẻ bị thôi thúc bởi nỗi thèm khát khôn nguôi.

Narker Ali, đang quỳ dưới chân bực, ngược mắt nhìn Angielic như nhìn một ảo ảnh. Đôi môi mỏng run run y cứ đặt tay vào cái túi nhỏ trên ngực rồi lại rút về.

Tên hoạn quan tháo chiếc móc đang giữ tấm voan cuối cùng quanh hông Angielic, nó từ từ tụt xuống chân nàng.

Nàng nhìn thấy rõ lũ đàn ông đang co giật dữ dội, chồm tới cái thân hình ngời ngời, phô ra trước mặt họ đẹp như một pho tượng Hi Lạp bên rặng trúc đào trên hòn đảo hoang vu. Nhưng là một pho tượng sống đang run rẩy hứa hẹn những khoái lạc mê mị. Mỗi người đặt giá đều mơ tới giây phút ngây ngất bên nàng và thỏa mãn nỗi khát vọng trên tấm thân ngà ngọc mà nàng sẵn sàng dâng hiến.

Toàn thân Angielic nóng bừng rồi bỗng lạnh buốt. Để khỏi phải chịu đựng những cái nhìn dâm dật kia nàng đặt hai cánh tay lên trước mặt, hai bàn tay quặp lại

sau gáy. Nhục nhã và thất vọng khiến nàng như đui như điếc trước những điều diễn ra xung quanh nàng. Do vậy nàng không nhìn thấy Naker Ali rút từ trong túi con ra một viên kim cương cực to và đặt lên lòng bàn tay, viên kim cương lấp lánh dưới ánh đèn.

- Hai mươi ba nghìn đồng - Erivan hô to.

Don Jose nhìn đi chỗ khác.

- Ai đặt giá cao hơn? Erivan tán tỉnh - ai nào?

Hoàng thân gầm lên vì đau đớn, đưa móng tay miết lên má, tỏ ra vô cùng thất vọng. Một thoáng cười rặng lên khuôn mặt người Ả rập.

Rồi Shamil Bey đứng lên. Trong suốt thời gian vừa qua y có thời gian xem xét tình hình tài chính của y, vạch ra kế hoạch thu hồi lại số chi phí và bù vào chỗ thâm hụt. Y lạnh lùng buông ra mấy tiếng:

- Hai mươi lăm nghìn đồng.

Nét rặng rỡ lụi tàn trên khuôn mặt Naker Ali. Y bỏ tất cả châu báu vào lại trong chiếc túi, và lùi vào phía sau phòng.

Quay về phí Shamil Bey, Erivan nhắc chiếc búa lên, nhưng bàn tay gã bỗng chững lại trong không gian như bị tê liệt. Sự im lặng như chất chứa 1 cái gì, nó kéo dài vô tận, trọn vẹn quá, bất thường quá, khiến Angielic nhận ra ngay và ngẩng đầu lên cảnh tượng trước mắt làm nàng choáng váng tưởng chừng như mất trí. Nàng thét lên như một con điên.

Dưới chân bục, nơi hấn vừa lặng lẽ bước đến, một dáng người to lớn đen tuyền từ đầu đến chân đang đứng. Một chiếc áo choàng đen bao

phủ thân hình hấn. Hai tay hấn đi găng tay đen. Một chiếc mặt nạ nhưng đen che khuôn mặt hấn đến tận cuối chòm râu đen nhánh. Hấn như đến từ một cơn ác mộng. Đằng sau hình người ấy nàng nhận ra thuyền phó Jason.

Erivan từ từ hạ bàn tay cầm búa xuống. Gã cúi rạp mình và thì thầm giọng thờ ơ:

- Chúng tôi muốn bán người đàn bà này.

- Ngài có định mua không, thưa đức ông Rescator?

- Giá đặt cuối cùng là bao nhiêu? Một giọng trầm trầm phát ra từ sau mặt nạ.

- Hai mươi lăm nghìn đồng.

- Ba mươi lăm nghìn đồng.

Mồm Erivan há hốc, thuyền phó Jason quay về phí đám người đang tụ tập, và nhắc lại với 1 giọng oang oang:

- Ba mươi lăm nghìn đồng nhân danh ông chủ của tôi, Đức ông Rescator. Ai trả cao hơn?

Shamil Bey ngã phịch xuống tấm nệm, không nói một lời.

Angielic nghe tiếng búa gõ cạnh xuống bàn. Cái dáng người đen trũi mà nàng ngỡ ra nhìn tuồng như to dần lên khi nó tiến lại gần và khoác lên người nàng một chiếc áo choàng nhưng đen, phủ xuống tận chân nàng.

Bất giác nàng chộp lấy quần chặt quanh người. trọn đời nàng cũng không bao giờ quên nỗi nhục này.

Những bàn tay lạ lẫm ghi chặt lấy nàng, những bàn tay rắn chắc giữ nàng đứng thẳng, vì đôi chân nàng sắp khụy. Và nàng biết mình sẽ ngã nếu không có quy

trên bục nếu thiếu hai bàn tay ấy

Một giọng khàn cất lên:

- Đêm nay làm ăn khá lắm, Erivan. Một người đàn bà Pháp tuyệt trần. Ai chiếm được nàng?

Hầu tước D'Escrainville loạng choạng bước tới như một tên say rượu, trên khuôn mặt trắng bệch của hấn đôi mắt như toé lửa. Hấn run run trở ngón tay về phía Angielic.

- Một con điếm! Hấn nói giọng nã nê: con điếm trơ trẽn nhất trần gian. Coi chừng đấy hỡi tên phù thủy đáng nguyên rủa kia, kéo nó làm cho mày héo hơn mòn mỗi đấy.

Coriano từ ngoài hành lang vào, nãy giờ y vẫn theo dõi cuộc đấu giá bằng con mắt độc nhất, y cười xum xoe để trợ hai hàng lợi chẳng còn chiếc răng nào. Y nói:

- Thưa ngài, ngài đừng nghe Ông ta, Ông ta mừng quá đến mất trí đấy. nàng là một người đàn bà duyên dáng, cực kỳ cuốn hút, dễ thương và ngoan ngoãn.

- Nói dối! Rescator nói. Hắn thực tay voà hầu bao vãi dát vàng đeo ở thắt lưng, rút ra 1 túi tiền ecu, rồi tung cho Coriano đang tròn xoe mắt.

- Ấy, thưa ông, tôi sẽ có phần của tôi - y lấp bắp.

- Chăm lấy, tôi biểu anh đấy.

- Tại sao?

- Vì đêm nay tôi muốn mọi người sung sướng.

- Hoan hô! Hoan hô! Coriano reo lên, tung mũ lưỡi trai lên trời - Đức ông Rescato vạn tuế.

Rescato giơ tay lên:

- Nào vui lên!

Thuyền phó Jason chuyên lời mồi chích tất cả mọi người. vị thương nhân vĩ đại ở Địa Trung Hải muốn chiêu đãi vũ nữ, rượu

, cà phê, nhạc và thịt cừ quay. Bò nguyên con sẽ được gửi đến cho các thủy thủ trên tất cả các tàu cướp biển đậu ở cảng, và ba mươi thùng rượu vang sẽ được mở ở mọi quảng trường trong thành phố. bọn người hầu sẽ mang cái thùng bánh ngọt qua các phố, và tung kẹo từ các nóc nhà. Đêm ấy cả Candia sẽ vui chơi mừng người đàn bà Pháp. Đó là ý muốn của đức ông Rescator.

Tất cả mọi người, từ lũ cướp biển đến cá hoàng thân, đều thoải mái ngả người trên nệm, chờ đón cuộc vui. Chỉ có 2 hiệp sỹ sứ Malte đi về phía cửa. Rescator gọi với theo: "Kìa các ông, các ông không ở lại dự sao?"

Don Jose cùng quan khâm sai bệ vệ bước ra sau khi đưa mắt nhìn Rescator, khiến hắn hết sức bối rối.

Chương 14.:

Angielic dần dần nhận ra rằng mình đã được bán cho một tên cướp biển. Tên này đã bỏ ra một số tiền bằng giá của một chiếc tàu và đoàn thủy thủ trên tàu để mua nàng. Nhưng chẳng qua là nàng chỉ được sang tay từ chủ này sang chủ khác. Từ nay số phận nàng là số phận của một người đàn bà đẹp được mọi người thèm khát. Nàng thét lên một tiếng như muốn trút hết nỗi kinh hoàng tuyệt vọng và ghê tởm của một kẻ bị người đời lừa gạt ruồng bỏ.

- Không.. không bán! Không bán!

Nàng lao vào bọn vệ binh

của Rescator đang vây lấy nàng, và đám túi bụi nhưng chúng giữ chặt nàng và đẩy nàng ngã dúi dưới chân ông chủ. Nàng vẫn thút thít: "không bán! Không!".

- Các mệnh phụ Pháp có thói quen ăn mặc hở hang thế kia à? Bà hãy đợi mặc xong quần áo đã nào - Giọng nói cay nghiệt của Rescator rề rề - Tôi đã sắm cho bà nhiều áo choàng lắm. Bà xem thích cái nào thì chăm lấy.

Mắt angielic ngờ ngác nhìn cái dáng hình đen đen đang cúi xuống bên nàng, và nhận ra một thoáng cười khinh bỉ đằng sau chiếc mặt nạ đen. Bỗng Rescator cười phá lên.

- Đứng dậy! - Hắn vừa nói vừa đưa tay cho nàng.

Sau khi nàng đứng lên hắn vuốt những lọn tóc vàng phủ trên mặt nàng sang hai bên và hôn nhẹ vào má nàng như hôn một đứa trẻ thơ ngây.

- Bán à? Tất nhiên là không. Đêm nay bà là khách của chúng tôi, thế thôi. Bây giờ bà hãy chọn chiếc áo bà thích đi.

Hắn chỉ vào ba chú bé da đen hết như trong truyện cổ tích, vừa mang đến cho nàng một chiếc áo lụa hồng, một chiếc áo gấm trắng và một chiếc áo xa tanh xanh cổ vịt có gắn ngọc trai.

- Bà phân vân à? Phụ nữ nào mà chẳng thế. Nhưng vì cuộc vui đang đợi ta nên tôi xin phép được khuyên bà. Theo tôi, bà nên chọn chiếc này - hắn nói, trở tay vào

chiếc màu xanh cổ vịt- Thật lòng mà nói tôi đã chọn chiếc này cho bà vì tôi nghe nói người phụ nữ Pháp có

đôi mắt màu xanh nước biển. Mặc chiếc áo này nom bà sẽ như một nàng tiên cá. Nó tượng trưng cho việc vớt bà hầu tước xinh đẹp khỏi mặt biển đầy sóng gió.

Nàng vẫn lặng thinh. Hắn nói tiếp:

- Tôi biết vì sao bà e ngại. Bà không hiểu nổi tại sao ở cái hòn đảo Crete xa xôi hẻo lánh này người ta lại có thể có những chiếc áo thuộc một mối nhất nhờ Versailles. Thôi xin đừng bắt cái đầu xinh đẹp kia phải suy nghĩ nữa. Tôi có lăm trờ lạ lăm trong cái túi xách này, bà có nghe nói rằng tôi là phù thủy không?

Cái mồm xệch sang một bên vẻ mỉa mai, thoáng hiện ra đằng sau chòm râu ngắn của hắn, đã cuốn hút được nàng. Một nụ cười buồn bã bỗng thoáng qua trên mặt nàng. Cái lối nói năng thủng thẳng của hắn gây cho nàng một cảm giác gần như sợ sệt. Mỗi khi hắn nói nàng cảm thấy lạnh ở xương sống, cứ đứng đờ người ra.

Hai chú nô lệ xúm lại giúp nàng mặc áo; chúng loay hoay mãi với nào là dăng ten, dải áo, nào là móc là khuy. Sự lóng ngóng của chúng khiến nàng sốt ruột, bèn tự tay làm lấy. Mọi cử chỉ của nàng không qua được mắt Rescator. Hắn cố nhịn cười đăm ra ho khùng khục.

- Chẳng gì bằng thói quen, cho dù mình đã ném trái đu

điều - Hắn nói sau khi dứt cơn ho - Chết đến nơi cũng phải ăn mặc thật là đàng hoàng, đúng không nào? A, phụ nữ Pháp các bà là thế đấy. Thôi, bà hãy ngắm thử các đồ trang sức này đi.

Một thị đồng mang đến một cái hộp nhỏ. Hắn cúi xuống chọn một chuỗi ngọc tuyệt đẹp rồi tự tay đeo vào cổ nàng. Khi hắn vén tóc nàng để cài chiếc khóa nàng cảm thấy ngón tay hắn dừng lại ở chỗ vết sẹo mà con mèo khùng khiếp đã để lại trên lưng nàng. Nhưng hắn chẳng nói gì, lặng lẽ giúp nàng đeo đôi khuyên vào tai.

Đằng sau hàng rào cảnh vệ, gian phòng mỗi lúc càng thêm âm ỉ. Đám nhạc công và vũ nữ đã đến. Các mâm đầy ắp hoa quả và bánh kẹo được bung ra.

- Bà có đói không? - Rescator hỏi - Bà dùng tí kẹo hạnh nhân nhé! Bà đã quen với kẹo nuga Bat ư chưa?

Nàng lặng thinh.

- Tôi biết bà muốn gì rồi. Lúc này bà chẳng thiết gì kẹo bánh đâu. Bà chỉ muốn khóc thôi.

Môi nàng mấp máy, nàng cảm thấy có gì nghẹn nghẹn ở cổ họng.

- Đừng - hắn nói - đừng khóc ở đây. Khi nào ở một mình với tôi bà tha hồ khóc. Chứ đừng khóc ở đây, trước mặt lũ phản đạo kia. Bà không phải là nô lệ. Bà là dòng dõi của một thập tự quân, đúng thế, bà hãy nhìn tôi đây.

Đôi mắt sáng quắc của hắn như xuyên thủng mắt nàng, khiến nàng lùi lại.

- Thế là tốt.

Bây giờ nàng hãy soi vào gương xem. Đêm nay bà là nữ hoàng. Nữ hoàng của Địa Trung Hải. Bà hãy đưa tay đây.

Trong chiếc áo choàng lộng lẫy, tay đặt trên tay Rescator, angelic bước xuống các bậc tam cấp của cái bục đầu giá ô nhục kia. Mọi người đều cúi chào hai người khi họ đi qua.

Rescator ngồi xuống bên cạnh vị đại diện của Đại quốc vương và mời angelic ngồi bên phải. Các vũ nữ đứng đưa những lớp voan mỏng dính theo điệu nhạc của dàn trống.

- Ta hãy dùng chút cà phê Candia - Rescator nói, rồi đưa cho nàng một cái tách sứ lấy ra từ chiếc bàn thấp trước mặt họ - chẳng gì tốt hơn cho một trái tim sầu muộn. Bà hãy thưởng thức hương vị thứ cà phê tuyệt diệu này.

Nàng cầm lấy tách cà phê và nhấm nháp. Nàng đã quen với loại cà phê này trên tàu Hermes và thấy thích cái vị đặng đặng của nó.

Tên cướp biển vẫn theo dõi nàng qua các khe hở của chiếc mặt nạ. Đây không phải là một chiếc mặt nạ bình thường. Nó dùng ở sống mũi và che ngang hai má, mà không giống như một chiếc mũ sắt chụp xuống đến tận môi. Nó ôm sát cái mũi chỉ chừa hai lỗ mũi. Angelic tin chắc chiếc mặt nạ đang che giấu bộ mặt

kinh tởm. Làm sao một người đàn bà như nàng lại có thể ngồi yên để cho bộ mặt phủ nhung đen kia cúi xuống mặt nàng, trong khi nàng biết rõ bên dưới nó là những vết sẹo kinh khủng? Nàng rùng mình.

- Gì thế? Tên cướp nói, nhận ra phản ứng của nàng-Bà đang nghĩ gì thế?

- Tôi nghĩ là lưỡi ông bị cắt rồi.

Rescator ngả người ra phía sau và cười phá lên:

- Hừ, hử nói - cuối cùng tôi đã nghe được giọng nói của bà. Chỉ có điều bà cho rằng xấu xa ô nhục đối với tôi thế vẫn là chưa đủ. A, kẻ thù của tôi đã không quên gán cho tôi thêm một điều sỉ nhục nữa. Nếu tôi cụt tay và gù lưng chắc họ khoái lắm. Và nếu có thể chết quách đi thì càng tốt. Tôi thì tôi cho rằng có một bộ mặt sứt sẹo như một cây sồi già là quá đủ. Đủ để chịu đựng gió mưa, sấm sét suốt trăm năm. Nhưng đội ơn Chúa, tôi vẫn còn cái lưỡi để hầu chuyện các bà. Tôi thừa nhận rằng tôi sẽ khốn khổ vô cùng nếu không thể sử dụng cái cơ quan phát ngôn đó để quyến rũ những sinh vật tuyệt vời, những viên ngọc quý này của tạo hóa.

Hắn hơi cúi về phía nàng, nói thủ thỉ như chỉ có hai người trong phòng. Nàng cảm thấy những tia mắt của hắn truyền hơi ấm lên cổ nàng.

- Thưa bà, bà hãy nói một điều gì nữa đi. Bà có một giọng nói cực kỳ mê li. Tôi thì không được như thế, tôi biết, giọng của tôi đã vỡ vào cái hôm tôi gọi to một cái tên. Thế là đi tong.

- Ông đã gọi ai vậy? - Nàng buột miệng hỏi.

Hắn chỉ tay lên trần, nơi khói hương đang nghi ngút.

- Allah. Thánh Alla trong Thiên đàng của Thánh. Xa

xôi với vợi. Giọng tôi vỡ nhưng đã đến được tai người. Người đã nghe tôi gọi và ban cho tôi điều tôi khẩn cầu sự sống.

Nàng cho rằng hắn đang đùa giỡn nàng và cảm thấy bị sỉ nhục. Nhưng cà phê đã làm nàng phẫn chấn trở lại. thậm chí nàng còn hạ cổ véo một tí bánh ngọt trên đĩa.

- Ở nhà tôi - hắn nói-tôi có thể thiết đủ thứ sơn hào hải vụ. Mỗi lần đi ghé thăm nước nào tôi cũng đều mang về một người rất rành nấu những món đặc sản dân tộc của họ. Khách quý của tôi muốn dùng gì tùy thích, để họ cảm thấy thoải mái như ở nhà mình.

- Trong nhà ông có ... mèo không?

Tên cướp biến có vẻ ngạc nhiên. Nhưng hắn hiểu ra ngay và đưa cặp mắt đờ đờ sát khí nhìn d'Escrainville.

- Không, trong nhà tôi không có mèo, không có bất cứ cái gì có thể làm bà sợ hãi hay bực mình. Nhà tôi chỉ có hoa hồng, rất nhiều đèn... nhiều và cửa sổ nhìn ra biển. Thôi ta hãy ra khỏi cái nơi giá buốt này, nó chẳng thích hợp với bà chút nào. Hắn là ông bạn d'Escrainville đã phải khó nhọc lắm mới bắt được bà liếm gót giày ông chủ.

Angielic giật nảy người, nàng ném cho hắn một cái nhìn căm ghét. Hắn lại cười vang, ho rũ rượi và cuối cùng cất tiếng nói:

- Đây, đây là điều tôi đang mong

đợi. Bà đã lại trở lại là bà Hầu tước kiêu hãnh, vĩ đại, mệnh phụ phu nhân nước Pháp cao ngạo và quyến rũ.

- Ước gì tôi lại trở thành bà Hầu tước-nàng thủ thỉ - theo tôi Địa Trung Hải không dễ gì thả con mồi của nó.

- Đúng thế. Địa Trung Hải lột bỏ mọi giả tạo ở bề ngoài con người. Nó đập tan mọi ảo tưởng nhưng hoàn lại bằng vàng ròng cho tất cả những ai có sức đương đầu với nó, và thách thức mọi sự man trá trên đời.

Làm sao hắn lại đoán được lúc này nàng chẳng mơ đến nước Pháp bao nhiêu, mà đang nghĩ tới cái khả năng vô vọng được trở lại với ánh sáng huy hoàng của cung điện Versailles với đầy đủ quyền uy của một

người đàn bà mà cách đây mấy tháng vẫn còn lung lạc cả triều đình. Mọi thứ đối với nàng đều rất xa vời, rất huyền hoặc như thể bị lu mờ trước ma lực của phương đông.

Đột nhiên nàng lại chủ động tìm kiếm trong đôi mắt bí hiểm của tên cướp lời đáp cho câu hỏi của mình. Nàng băn khoăn tự hỏi người đàn ông ngồi cạnh nàng có cái sức mạnh gì mà chỉ bằng vài lời nói đã chiếm được hồn nàng? Đã bao ngày nay rồi nàng phải sống vật vờ trong đọa đày, ô nhục. Nay Rescator đã vớt nàng từ vực xoáy cuộc đời. Như một cái cây khô héo đang hút mạch nước mát lạnh, nàng đã hồi sinh và rũ bỏ tất cả mọi thấp hèn ô nhục. Nàng ngồi thẳng ánh mắt nàng lấy lại được vẻ thanh thản ngày xưa.

- Một con người kiêu hãnh - hẳn khể khàng nói - tôi thích bà như thế.

Nàng nhìn hẳn như thể cầu xin một vị thần cứu mạng cho mình, song nàng không hề nghĩ rằng trong mắt nàng cũng chứa đựng cái nhìn khát khao của những ai có đủ mọi thứ trong tay muốn mở lòng ban phát. Rescator lại nhìn nàng và nàng cảm thấy sức mạnh của hẳn đã xoa dịu cơn căm giận trong lồng ngực phập phồng của nàng. Tan biến hết rồi những cái đầu quần khăn, những bộ mặt đen nhẻm của bọn cướp dưới làn khăn lụa; tan biến hết rồi tiếng nhạc và giọng cười chat chúa; chỉ còn một mình nàng giữa đám người bị mê hoặc bên một người đàn ông tập trung vào nàng chẳng còn thiết đến xung quanh. Nàng hít thật sâu mùi hương từ quần áo hẳn, cái mùi gợi cho nàng hương vị của những hòn đảo nàng đã ghé chân. Nó pha lẫn với mùi da thuộc của chiếc mặt nạ. Mùi thuốc lá trong chiếc tẩu dài, mùi cà phê nóng từ hai tách sứ luôn được rót đầy.

Bỗng dưng nàng thấy mệt mỏi rã rời. Nàng buông một tiếng thở dài và nhắm mắt lại.

- Bà mệt rồi - hẳn nói - Bà sẽ nghỉ trong lâu đài của tôi bên ngoài thành phố. Bà sẽ nằm trên sân thượng dưới vòm trời đầy sao, nhưng bà yên trí ông thầy thuốc người A rập của tôi sẽ cho bà uống một loại dược thảo an thần,

và bà sẽ tha hồ mơ màng giấc điệp. Sóng biển dạt dào và khúc nhạc từ chiếc đàn hạc sẽ ru bà ngủ. Bà thấy thế nào? Như thế có được không?

- Tôi nghĩ rằng - nàng thở thở - ông sẽ không phải là một ông chủ ác nghiệt.

Đôi mắt tên cướp biển lóe lên một tia sáng vui mừng.

- Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ như thế. Trước sắc đẹp của bà tôi sẽ chẳng ghì mình được bao lâu. Nhưng tôi xin hứa là chỉ khi được bà chấp thuận. Tôi nay tôi chỉ xin bà có mỗi một điều, đối với tôi là vô giá: bà hãy mỉm cười. Tôi muốn biết chắc rằng bà không còn buồn rầu và sợ hãi nữa. Hãy mỉm cười với tôi.

Đôi môi nàng hé nở, đôi mắt nàng ngời sáng lên.

Thình lình một tiếng gầm khùng khiếp át cả tiếng ồn khác. Và như một bóng ma màu đỏ, Hầu tước d'Escrainville loạng choạng bước ra khỏi gian phòng mù mịt khói thuốc. Hẳn vung lên lưỡi kiếm tuốt trần.

- Thế là mi đã chiếm được nàng rồi - Hẳn gầm lên - Tên phù thủy đáng nguyên rủa kia. - Nàng đã ngược nhìn mi với ánh mắt của tình yêu chứ không phải nhìn ta. Ta chỉ là Nổi kinh hoàng chứ không phải là Phù thủy của địa trung hải. Các người nghe đây, Nổi kinh hoàng chứ không phải là phù thủy. Nhưng chuyện ấy không thể kéo dài mãi được. Ta sẽ giết mi.

Hắn đâm thẳng lưỡi kiếm về phía trước, Rescator đá chiếc mâm bay vào giữa hai chân của d'Escrainville rồi ném mạnh chiếc xa moova vào người tên này. Rồi thừa lúc d'Escrainville lảo đảo, Rescator nhảy lên rút kiếm ra. Hai lưỡi kiếm va vào nhau chan chat. D'Escrainville đánh như một kẻ mất trí. Họ di chuyển giữa những hàng mâm, dẫn đến tận chân bực. Bị dồn vào tường, d'Escrainville phải nhảy lên bực, đám vũ nữ chạy toán loạn la hét ầm ĩ.

Đây là cuộc đấu một mất một còn. Hai người đều vận dụng thành thạo đường kiếm của mình. Bọn hầu Malte không dám can thiệp. Trước đó Rescator đã lót tay chúng mỗi đứa hai chục sequin và một túi thuốc lá Mỹ, do đó một sự im lặng trang nghiêm ngự trị gian phòng trong khi mọi người có mặt đang sốt ruột chờ đợi kết cục.

Cuối cùng Rescator đâm trúng cổ tay đối phương khiến hắn bị rơi kiếm. Hắn giận điên sùi cả bọt mép. Erivan liều mạng lao tới ôm ngang eo hắn và lôi hắn ra giao cho Coriano.

- Thật đáng tiếc-Rescator vừa nói vừa tra kiếm vào bao.

Đoạn hắn giơ hai tay lên.

- Đêm vui kết thúc-Hắn thét lên.

Hắn nghiêng người hết chào bên phải rồi lại chào bên trái, chúc mừng bằng tiếng Thổ, Ý, Tây Ban Nha.

Khách khứa lịch sự kéo nhau ra khỏi phòng.

Rescator trở lại chỗ angielic. Một lần nữa hắn cúi rạp

xuống, chiếc long đen cắm ở mũ quệt đất.

- Mời bà theo tôi.

Lúc đó nàng sẵn sàng đi với hắn đến cùng trời cuối đất. Nàng không còn nhận ra ngôi vườn mà chỉ cách đây mấy tiếng nàng đã đi qua trong tâm trạng nơm nớp lo sợ.

Tên cướp choàng chiếc áo lịch sự của mình lên vai nàng.

- Đêm hơi lạnh, nhưng mùi thơm dễ chịu quá.

Trên quảng trường trước lâu đài một con bò đang quay trên lò than lớn. Các gương mặt hân hoan của dân chúng ngời sáng lên trong ánh lửa. Từ các ngã đường Candia vang lên khúc hát của bọn hải tặc ca ngợi rượu nho. Thoáng nhìn thấy Rescator mọi người tung hô nhiệt liệt.

Một quả pháo hoa dài màu xanh được bắn lên từ phía sau mái nhà cao và nổ tung thành muôn ngàn tia sáng rực rỡ.

- Xem kia, pháo hoa.

Rescator là người đầu tiên linh cảm thấy sắp có chuyện xảy ra. Hắn tách khỏi angielic và chạy về phía pháo lũy cao ngất trên thành phố. Bầu trời mang một màu hồng nhạt.

Nhìn thấy một vệt sáng di động, bọn lính canh lao về phía pháo lũy. Chuông kéo liên hồi. Một tiếng kêu đồng thanh bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau vang khắp phố phường: Cháy!

Đám người chạy toán loạn gạt angielic sang bên đường. Nàng phải bò toài trên đá cuội để tìm chỗ ẩn nấp trong một khuôn cửa. Bỗng nhiên một bàn tay chạm

vào người nàng:

- Nhanh lên! Nhanh lên!

Nhìn thấy bộ mặt ranh mãnh của Vassos Mikoles nàng sực nhớ lại lời Savary: "Khi ra khỏi bastistan một pháo hoa xanh sẽ báo hiệu.."

Ban chiều nàng đã cầu xin lão cứu mình khỏi tay kẻ mua nàng và lão đã giữ lời hứa, nhưng giờ đây nàng đứng ngây như phỗng. Trái tim nàng lạnh giá và nàng hoàn toàn không nhúc nhích được. Anh chàng người Hy Lạp bé nhỏ luôn miệng nói: "Nhanh lên! Nhanh lên!"

Cuối cùng nàng buộc lòng theo anh ta. Hai người chạy xuyên qua các phố hẹp đến tận bến cảng, bị cuốn vào dòng người cuồn cuộn. Một cảnh hỗn loạn chưa từng có đã xảy ra. Các chú mèo lông dựng lên, vừa gào vừa nhảy qua hàng lan can ở các ban công, giơ vuốt ra như bầy quỷ sứ. Mọi người đồng thanh kêu lên: Thuyền cháy.

Khi angielic và Vassos Mikoles chạy đến bến cảng cạnh tháp Thập tự quân, nàng chợt hiểu rõ đầu đuôi. Chiếc thuyền của d'Escrainville rực lửa như một ngọn đuốc. Các thanh gỗ đang cháy dở rơi như mưa xuống các thuyền lân cận. Chiếc ga lê của tên Đan Mạch phản đạo đang bốc cháy. Nhiều đám cháy khác tiếp theo, lan rộng trước gió nồm, và trong cái biển lửa ghê rợn ấy, angielic thoáng nhìn thấy tàu xebec của Rescator. Lửa đã bén đến mũi tàu và đoàn thủy thủ đành bó tay tháo lui trước các đám khói đen ngốt ngạt.

- Savary!

- Tôi đợi bà này giờ- Savary nói giọng trách móc-sao lại nhìn hướng ấy, thưa bà? Nhìn đằng kia kia!

Trong bóng tối của công tháp Thập tự quân mà người gác đã bỏ chạy về phía đám cháy, lão trở một chiếc thuyền con đang dong buồm sắp rời bến. Nó hầu như khuất hẳn trong bóng tối, chỉ thỉnh thoảng hoặc một vài ánh lửa đỏ rực từ đám cháy chiếu sáng những bộ mặt căng thẳng của các nô lệ bỏ trốn đang chen chúc nhau trên boong, và của các thủy thủ đang rang sức chèo thuyền ra. Đó là chiếc thuyền của Vassos Mikoles và chú bác của anh ta.

- Nhanh lên!

- Nhưng, còn đám cháy, Savary...

- Đó là ngọn lửa Hy Lạp-ông lão loắt choắt thét lên nhảy tung tung vì kích động-cuối cùng ta đã châm được ngọn lửa bất diệt. Chúng bay cố mà dập tắt. Đó là bí mật cổ xưa của Byzantium; mà ta là người tìm lại được!

Lão nhảy nhót tung tăng như một chú quỷ lùn vừa thoát khỏi địa ngục. Vassos Mikoles ấy lão xuống thuyền. Angielic bước xuống chiếc thuyền ba buồm vừa lúc thuyền rời bến. Các người đánh cá cố lẩn vào trong bóng tối của mũi đất, nhưng ánh lửa cay nghiệt đang lan dần theo họ khắp nơi. Đứng trên đuôi thuyền Savary khoái

trá ngấm nhìn đám người ô hợp đang chạy nháo nhác như bầy kiến vỡ tổ.

- Tôi sục vào những chỗ hiểm yếu của thân tàu Gale-lão giải thích cho nàng-Trong suốt chuyến đi khắp các đảo ngày nào tôi cũng chui vào kho hầm và chuẩn bị các thứ sẵn sàng. Rồi đêm nay tôi tưới chất maumie cả trong lẫn ngoài. Như thế độ bốc của nó tăng gấp nghìn lần. Đám cháy lan nhanh như bão táp...

Bên cạnh lão, angielic đứng lặng người không nói nên lời. Savary im bật. Lão nâng chiếc ống nhòm lên.

- Lão già làm gì thế? Lão điên rồi sao? - Họ nhìn thấy bóng dáng của Rescator trên đuôi tàu Hải bằng. Các thủy thủ Maroc đã cắt các dây cáp và chiếc xebec đang dạt ra xa trung tâm đám cháy nhưng vẫn bị bắt lửa. Các ngọn lửa trên boong vút cao lên và to dần. Rầm néo buồm gãy gục. Rồi một tiếng nổ lộng trời.

- Kho đạn - angielic thì thào.

- Không.

Vẫn nhảy múa reo hò, Savary giẫm cả đôi giày nặng trĩch lên chân nàng. Vassos Mikoles cố khuyên lão bình tĩnh lại nhưng vô ích.

- Đám khói trắng trên mặt nước kia - Savary hét lên-Cái gì thế? Cái gì thế?

Một khối đặc màu vàng tuôn từ bụng con tàu đang loang ra trên mặt nước. Chẳng mấy chốc nó bao lấy chiếc tàu gần đến tận đỉnh cột buồm. Nó dập ánh lửa và tàu xebec biến mất sau một vòng khói khổng lồ.

Xa xa, bên cảng vẫn còn rực lửa,

đang nhỏ dần, Những người Hy Lạp vẫn ráng sức chèo. Sau đó họ kéo chiếc buồm tam giác lên, và chiếc thuyền nhấp nhô trên sóng biển.

Savary hạ ống nhòm xuống.

- Điều gì đã xảy ra? Tuồng như anh chàng kia đã dùng phép thần dập tắt ngọn lửa trên tàu.

Trong khi ông lão mãi suy ngẫm về điều bí hiểm đó con trai lão lặng lẽ biến vào bên trong khoang thuyền. Không rõ vì sao angielic cũng có cái ảo giác đó.

Giờ đây hầu như chẳng nhìn thấy Candia đâu nữa trừ một ánh đỏ phản chiếu trên mặt nước. Đột nhiên, nàng nhận thấy chiếc áo choàng của Rescator vẫn vắt trên vai nàng. Một nỗi buồn vô cơ tràn ngập trong lòng nàng. Nàng vục mặt vào hai bàn tay thổn thức.

Người đàn bà cạnh nàng khẽ chạm vào cánh tay nàng:

- Bà làm sao thế? Được tự do bà không vui sao? Bà ta nói tiếng Hy Lạp, nhưng angielic vẫn đoán được.

- Tôi không biết - nàng nói trong tiếng nấc-Tôi không biết, ôi, tôi không biết.

Vừa lúc đó cơn bão ập đến.

Chương 15.:

Con bão khủng khiếp kéo dài suốt hai ngày liền và đến sáng ngày thứ ba mới lắng dịu, nhưng con thuyền vẫn chồm chồm trên mặt nước, cột buồm không còn nữa và bánh lái vỡ vụn ra từng mảnh. Do một phép màu nào đó tất cả mọi người trên thuyền vẫn nguyên vẹn, nhưng khi ánh bình minh vừa ló họ liền đưa mắt nhìn khắp mặt biển tìm kiếm con tàu có thể cứu họ khỏi cảnh hiểm nghèo. Biển hoàn toàn hoang vắng, mãi đến chiều tối một con tàu Malte mới xuất hiện ở tận chân trời và đáp lại tín hiệu kêu cứu của họ.

Đó là một trong những tàu chiến của các Hiệp sĩ xứ Malte. Những người Hy Lạp lâm nạn được đưa lên tàu, được ủ chăn cho ăn uống và sưởi ấm bằng rượu Asti thơm nức. Một lát sau angielic được giới thiệu với thuyền trưởng, Nam tước Wolf một hiệp sĩ người Đức trạc năm mươi tuổi. von Nessenood người to lớn, tóc vàng hoe, tóc mai đã điểm sương có ba vết nhăn mờ chạy ngang vùng trán sạm nắng. Ông nổi tiếng là một thủy thủ và một chiến binh cự phách.

De Roguier, phụ tá của ông, một hiệp sĩ Pháp khoảng ba mươi tuổi, là một chàng trai đáng ngậy thơ, angielic gây cho chàng một ấn tượng khá sâu sắc. Nàng cho họ biết chức tước, danh vụ của mình và thuật lại những gian truân của mình.

Khi tàu cập bến Valetta nàng được một Hiệp sĩ tên là Rochebrune ân cần tiếp đón như một khách quý. Ông là một ông già dễ chịu tuy sống ở Malte nhưng vẫn còn giữ tất cả những phong tục tập quán mà ông đã quen trong những năm tháng sống tại cung điện Versailles.

Ngôi nhà mà ông khiêm tốn gọi là quán trọ thực tế là một trong tám tòa lâu đài tráng lệ mà ông gìn giữ như một kho báu, mỗi tòa tượng trưng cho một trong tám cái châm tròn trên huy hiệu Dòng tu Malte.

Angielic được tiếp đãi xa hoa và cung kính đến nỗi nàng không vội vã ra đi vì ít ra tại Malte nàng cũng được yên ổn trong sự che chở của pháo lũy Cơ đốc giáo cuối cùng địa trung hải.

Tại "quán trọ" của công tước de Rochebrune qua một người đồng hương và đồng thời là một người quen biết cũ trong những ngày ở Versailles nàng được biết công tước vivonne cho tìm nàng khắp nơi. Hạm đội Pháp đã cập bến Valetta hai tuần lễ, trong thời gian đó cứ sau buổi chơi bài hai người lại đàm đạo với nhau về sự hoành hành cướp bóc của bọn hải tặc.

Cái tin chiếc Royal bị đắm trên bờ biển Sardinia khiến vivonne gần như suy sụp. Riêng với tư cách là đô đốc hải quân của Đức vua cái tin đó cũng đủ là một đòn giáng mạnh xuống đầu chàng. Hơn nữa vì đang yêu angielic điều mà chàng tin là có thực - nên chàng không sao khuây khỏa được khi nghĩ đến cái chết khủng khiếp mà chắc nàng phải bó tay cam chịu. Đầu tiên là con, bây giờ đến mẹ... chàng chỉ độc mang đến tai họa cho họ thôi. Chàng đang tuyệt vọng thì nhận được

tin của Trung úy Millerand, vẫn còn bị Nam tước Paolo Visconti cầm tù. Trung úy xin chàng số tiền nhỏ một nghìn đồng để chuộc mình. Bức thư xác nhận tàu Royal bị đánh cướp và đồng thời cho biết tin tức về nữ hầu tước Plexi. Theo trung úy Millerand nàng vẫn bình yên vô sự đã thoát khỏi tay Paolo Viscoti và chắc chắn đã đến Crete trên một chiếc thuyền buồm. Được tin đó công tước vivonne vô cùng phấn chấn và sau khi các tàu Gale đã sửa chữa xong chàng quyết định đến đảo Crete, hi vọng tìm thấy angielic ở đó. Chỉ mấy ngày sau khi chàng lên đường nàng đã đến Malte trong tấm áo choàng của Rescator, nay đã bạc màu vì nước biển.

Angielic bật cười khi nghe kể lại cái trò ú tim oái oăm kia. Vivonne, bọn nô lệ, sự xuất hiện và cái chết của Nicolas, tất cả giờ đây đối với nàng hình như đã lùi vào dĩ vãng xa xăm. Có thật nàng đã trải qua tất cả những chặng đường đó? Đối với nàng cuộc sống trôi nhanh quá. Và giờ đây nhiều thể nghiệm khủng khiếp hơn gần đây hơn đã lưu lại dấu vết trên người nàng.

Một tuần sau khi đến Malte, trong khi tha thân trong thành phố nàng tình cờ gặp Don Jose de Almada, chàng và quan khâm sai de la Marche cũng vừa đến đảo này.

Hai lần bị

đắm tàu, ba lần bị bắt, angelic đã quá quen với bao nỗi thăng trầm nên nàng không hề đỏ mặt khi gặp lại một người đàn ông đã nhìn thấy nàng trần truồng trên bục đấu giá. Còn Don Jose thì cũng lịch lãm nên chẳng hề lúng túng. Họ gặp nhau tay bắt mặt mừng và lập tức kể cho nhau nghe những bước đường lưu lạc như hai người bạn cũ. Quả vậy, chàng trai Tây Ban Nha khắc khổ này gần đây cũng nói năng thoải mái hơn trong niềm vui sướng thấy lại angelic vẫn còn sống nguyên vẹn và đã thoát ra khỏi móng vuốt của bọn cướp biển.

- Thưa bà - chàng nói-tôi mong bà đừng quá giận chúng tôi vì đã bỏ mặc bà ở lại với bọn mua nô lệ tham lam và ích kỷ tại Crandia. Xưa nay chưa từng có một cuộc bán đấu giá nào như thế, và cũng sẽ chẳng bao giờ có. Thật là loạn hết chỗ nói. Tôi đã cố gắng hết sức mình.

Angelic nói nàng đánh giá rất cao những cố gắng của chàng, và ngay sau đó khi được tự do nàng đã nhớ lại sự can thiệp giúp đỡ của chàng với lòng biết ơn vô hạn.

- Cầu chúa phù hộ cho bà đừng rơi vào tay Rescator lần nữa! chàng thở dài-Bà chịu trách nhiệm về cái đòn khủng khiếp nhất giáng vào hãn trong toàn bộ sự nghiệp của hãn. Không nói đến vụ hỏa hoạn hãn đã mất đi ngay cái đêm ấy một người nô lệ hãn đã mua với giá ba mươi lăm ngàn đồng... Đúng là bà đã chơi

hãn một đòn chí tử, thưa bà Hầu tước, phải cẩn thận đấy!

Chàng đã kể lại những sự việc xảy ra vào cái đêm kinh khủng ấy. Đám cháy đã lan ra các nhà gỗ cũ kỹ ở xóm Thổ Nhĩ Kỳ. Tại bên cạnh nhiều tàu đã bị cháy hoặc hư hỏng nặng. Hầu tước d'Escrainville bị lên cơn động kinh khi nhìn thấy chiếc Hermes biến đi trước mắt hãn. Trái lại Rescator đã bằng cách nào đó cứu được con tàu của hãn.

Sau đó Savary đã lân la suốt ngày ở nhà té bần Auvergne hoặc nhà té bần Castile để khai thác hai Hiệp sĩ các chi tiết nhỏ nhất về toàn bộ sự vụ cháy tàu. Làm thế nào Rescator lại dập tắt được lửa? Hãn dùng phương tiện gì? Hãn phải mất bao nhiêu thời gian? Don Jose chẳng biết gì. Nhưng quan khâm sai có nghe nói đến một chất loãng của người Ai cập. Chất này khi gặp nóng thì biến thành hơi. Ai cũng biết người Ai cập rất thông thạo môn khoa học kỳ lạ gọi là hóa học. Sau khi cứu tàu của mình, Rescator đã cố giúp các tàu khác dập lửa, nhưng chỉ được phần nào thôi vì ngọn lửa lan nhanh kinh khủng.

- Tôi không hề ngạc nhiên - Savary cười khúc khích, đôi mắt sáng lên sau cặp kính-ngọn lửa Hy Lạp...

Lão nói nhiều quá đến nỗi hai Hiệp sĩ đâm ra nghi ngờ.

"Hay cụ là một trong những người nô lệ đã gây nên vụ cháy tai hại đó? Chúng tôi cũng mất một gale.. ? Savary thận trọng đứng dậy cáo từ ra về. Lão đến tìm angelic để bàn tính với nàng. Lão nên đi đâu bây giờ? Lão có nên trở về Paris và viết một tham luận cho Viện hàn lâm khoa học về những thí nghiệm của mình với chất maumie không? Hay đi tìm Rescator để học cái bí mật của hãn về cách dập tắt lửa? Hay tiếp tục cuộc hành trình phiêu lưu nguy hiểm để kiếm thêm chất maumie tận ngọn nguồn của nó tại Bat u? Bây giờ lão như một kẻ thất tình, vì không còn cái lọ maumie quý giá để ôm ấp nâng niu nữa.

Thế còn Plexi-Beli phu nhân? Nàng sẽ đi đâu? Nàng cũng chẳng biết nữa. Nhưng với một giọng nói cứ thủ thỉ bên tai nàng: "Hãy trở về với gia đình. Xin Đức Vua tha thứ và cầu xin Ngài rủ lòng thương. Rồi...".

Nhưng nàng không chấp nhận phương án đó, bất giác nàng nhìn ra biển với một niềm hy vọng mới.

Mặt trời đã xế bóng và từ hàng trăm tháp nhà thờ của thành phố vang lên tiếng chuông cầu nguyện Đức bà, angelic đóng cửa sổ lại. Nàng cần yên tĩnh để suy nghĩ.

Chiếc áo choàng của Rescator nằm vắt ngang trên giường nàng. Mặc dù nó đã bạc màu nàng vẫn không muốn vứt nó vì nàng coi đó như một chiến lợi phẩm. Nàng nằm

dài trên giường và vục mặt vào nếp chiếc áo choàng nhưng. Gió biển và sóng nước không xóa hết mùi nước hoa trên áo. Nàng hít mùi hương và nhớ lại cái dáng người mặc trang phục đen oai nghiêm đang cúi xuống bên nàng. Nàng nghe lại giọng nói trầm trầm, và bỗng dung nàng như sống lại cái giờ phút thần tiên

ở Candia giữa khói hương và thuốc lá mật mù, giữa hương vị cà phê và tiếng đàn ghita réo rắt. Và từ trong kẽ hở của chiếc mặt nạ đen cặp mắt rực lửa đang dỗi theo từng động tác nhỏ của nàng.

Angielic nằm rên rĩ áp chặt chiếc áo đã bạc màu vào người, xoay hết đầu sang bên này lại sang bên kia, và bị ám ảnh bởi cảm giác là đã đánh mất một cái mà nàng không thể gọi tên hay mô tả.

Hồi chuông ngân nga lắng dần. Bây giờ chỉ còn vài ba tiếng như một bè trầm làm nên cho bản hòa tấu du dương, bỗng angielic nhận ra có tiếng gõ cửa hình như đã từ lâu, bị át bởi hồi chuông nhà thờ dóng dả.

- Cứ vào-Nàng kêu to và đứng dậy.

Một thị đồng mặc áo lễ màu đen hiện ra ở khuôn cửa.

- Thưa bà con xin lỗi đã quấy rầy giấc ngủ của bà. Nhưng có một người Ả rập dưới nhà xin gặp bà. Ông ta bảo ông ta là Mohamed Raki, do chồng bà sai đến đây.

Khi ý thức được đầy đủ cái điều chú thị đồng nói, nàng

bắt đầu hành động như một cái máy. Không nói một lời, nàng đi băng qua gian phòng, lướt xuống các bậc thang cẩm thạch như một bóng ma vượt qua phòng đợi. Dưới những cột nhà kiểu Venise một người đàn ông đang đứng đợi. Gã có nước da tái tái, ăn mặc như một nông dân pháp thời trung cổ, và có chòm râu thưa.

Gã cúi rạp chào nàng. Nàng đứng lặng nhìn gã, hai bàn tay đan vào nhau, đôi mắt háo hức.

- Tên ông là Mohamed Raki?

- Tôi xin đến hầu bà.

- Ông có hiểu tiếng Pháp không?

- Tôi được học tiếng Pháp do một nhà quý tộc người Pháp dạy. Trước đây tôi đã theo hầu ông ấy một thời gian dài.

- Bá tước Giô phây pe rắc ?

Một nụ cười thoáng nở trên môi người Ả rập. Gã chưa hề gặp một người nào có cái tên lạ lùng như thế.

- Thôi được rồi, thế....

Mohamed Raki giơ tay lên ra hiệu cho nàng im lặng. Người đàn ông mà trước kia gã theo hầu tên là Jafar el Khaldun.

- Đó là cái tên Ả rập của ông ấy - gã nói-Tôi vẫn biết ông ấy dòng dõi quý tộc nhưng tôi không biết chức tước của ông, vì ông ấy chẳng bao giờ nói cho ai biết. Cách đây bốn năm, khi ông ấy sai tôi đến gặp một mục sư dòng Lazar ở Marsseilles và nhờ ông mục sư này tìm kiếm một bà pe rắc nào đó, tôi đã cẩn thận quên đi cái tên kia để gia ơn cho người mà tôi coi như một người bạn hơn là một ông chủ.

Angielic buông một tiếng thở dài. Hai đầu gối nàng run run. Nàng ra hiệu cho người Ả rập theo nàng vào phòng khách. Rồi nàng ngồi phịch xuống đi văng. Người kia ngồi xổm trước mặt nàng vẻ khúm núm.

- Ông hãy kể đầu đuôi đi... - Nàng hỏn hển nói.

Mohamed Raki nhắm mắt lại và bằng một giọng nói đều đều như đọc bài, y kể.

Ông ấy là người gầy gò cao lớn nom giống người Tây Ban Nha. Mặt ông ấy bị sẹo chằng chịt nom rất ghê. Ở má bên trái như thế này này - Gã vạch một chữ V trên má mình-một vết sẹo nữa chạy từ thái dương qua mắt. Hẳn là thánh Allah đã phù hộ cho ông ấy khỏi bị mù và dành cho ông ấy một số phận vẻ vang. Tóc ông ấy đen và dày như bờm con sư tử. Đôi mắt đen của ông ấy có thể đâm xuyên qua người bạn như mắt một con chim ưng. Ông ấy khỏe và nhanh nhẹn lắm, ông ấy là một tay kiếm cừ khôi và có thể thuần hóa cả những con ngựa hung dữ nhất. Nhưng điều vĩ đại hơn cả lạ sự hiểu biết và đầu óc nhạy bén của ông ấy, khiến các giáo sư ở Fez, trường đại học Hồi giáo cũng phải kính nể.

Angielic cảm thấy trong người nàng dòng máu đã trở về chảy trong huyết quản.

- Chồng tôi có từ bỏ đạo Cơ đốc của ông ấy không? - Nàng lo sợ hỏi, mặc dù cùng lúc ấy nàng tự hỏi liệu điều ấy có ý nghĩa gì đối với nàng không.

Mohamed Raki lắc đầu:

- Rất ít khi - gã nói-một người theo đạo Cơ đốc đến trú ngụ tại Maroc lại không theo đạo của chúng tôi. Nhưng Jafareal Khaldun đến Maroc không phải như một người nô lệ, mà là với tư cách là bạn của vị thánh và ẩn sĩ kính yêu Abdel Mekhrat. Ông ấy đã trao đổi thư từ với vị này từ bao nhiêu năm về những sự tìm tòi trong lĩnh vực luyện đan, mà cả hai người đều quan tâm nghiên cứu. Abdel Mekhrat hết lòng che chở ông ấy và cấm không ai được phép đụng đến dù chỉ một sợi tóc của ông ấy. Hai người cùng đi Sudan tìm vàng. Đúng vào thời gian ấy tôi xin vào hầu hạ ông chủ người Pháp. Cả hai đều làm việc cho con trai Quốc Vương Tafilalet.

Nói đến đây người A rập dừng lại. lông mày hơi nhíu lại như cố nhớ ra một điều gì quan trọng.

- Lúc nào ông ấy cũng có một người da đen trung thành đi theo, tên hẳn là Cuxi Ba.

Angielic đưa hai tay lên mặt. Còn hơn cả sự miêu tả cực kỳ chính xác của Raki về chồng nàng, cái tên của người đầy tớ trung thành mà Raki vừa nhắc đến đã lột bỏ tấm mạng che cuối cùng giữa hai người, và bộc lộ sự thật sờ sờ không chối cãi được. Giờ đây con đường nàng đã đi theo với bao nhiêu khổ đau và buồn thảm nay đã hiện rõ trước mắt nàng. Nàng đã đi đến cổng rồi. Việc chồng nàng trở về với cuộc sống đã hoàn toàn được xác minh, và cái điều từ trước tới giờ chỉ là một ảo ảnh nay trở thành một hình người rõ ràng, mà chẳng bao lâu nữa nàng sẽ có thể áp chặt vào lòng.

- Ông ấy bây giờ ở đâu? - nàng van vỉ - bao giờ ông ấy mới đến với tôi? Tại sao ông không đưa ông ấy đến đây?

Mohamed Raki mỉm cười khoan dung trước sự sốt sắng của nàng. Đã hai năm rồi Raki đã thôi việc không làm cho Jafar el Khadul nữa. Gã đã lấy vợ và mở một cửa hiệu nhỏ. Nhưng gã vẫn thường được tin ông chủ cũ. Ông ấy rất hay đi đây đó và đã an cư tại Bône, một thành phố trên bờ biển châu Phi và tiếp tục các công trình nghiên cứu khoa học.

- Thế thì tôi chỉ còn có việc là đi Bône - Angielic nói.

- Chỉ thế thôi, thưa bà-hắn nói - chỉ trừ khi có việc gì buộc chồng bà phải ra đi một thời gian ngắn bà sẽ tìm thấy ông ấy chả khó khăn gì. Bởi vì bất kỳ ai cũng có thể cho bà biết ông ấy ở đâu. Ông ấy lừng danh khắp Barbary mà.

Nàng sắp sửa quỳ xuống mà tạ ơn chúa thì một tiếng gậy khua khiến nàng ngược mắt nhìn. Savary đang đứng, gõ nhẹ mũi ô vào bức tranh khảm treo trên tường.

Nhìn thấy lão, Mohamed Raki đứng lên chào, nói rất vui mừng được gặp con người xuất sắc mà chú hẳn vẫn hay nhắc đến.

- Chồng tôi vẫn còn sống - Angielic nói giọng xúc động-ông Raki vừa mới quả quyết với tôi. Chồng tôi hiện nay ở Bône và tôi sẽ đến đó với chồng tôi.

Ông lão quan sát rất kỹ chàng trai. Lão ghéch mực kính lên nhìn anh ta rồi nói:

- Lạ thật, tôi không nghĩ cháu của Mektub lại là người Berber.

Chàng trai tỏ vẻ ngạc nhiên vừa vui thích trước cặp mắt tinh đời của lão. Đúng là mẹ gã tức là chị của Ali Mketub là một người A rập, nhưng bố gã lại là một người Berber ở dãy núi Dabilia, mà gã thì rất là giống bố.

- Sao chú anh không đến cùng với anh? - Savary hỏi

- Chúng tôi đang trên đường đi Candia thì trên tàu người ta bảo có một phụ nữ Pháp vừa mới trốn thoát và hiện đang ở Malte. Chú tôi tiếp tục đi Candia, vì ông vội lo thu xếp công việc làm ăn nhưng tôi chuyển sang một tàu khác và đến đây - gã nhìn Savary nửa tự đắc, nửa mỉa mai - Thưa cụ, ở Địa Trung Hải tin tức loan đi rất nhanh mà.

Rồi gã lần trong túi áo rút ra một cái túi con lấy ra lá thư mà Angielic viết cho chồng.

- Có phải cụ đã trao bức thư này cho chú tôi không?

Savary sửa lại cặp

kính rồi đọc lá thư.

- Đúng rồi. Sao thư không đến tay người nhận?

Mặt chàng trai thoáng buồn, bằng một giọng nói ai oán gã trách Savary đã không tin gã. Chẳng lẽ cụ không biết rằng Bône là một khu định cư người Tây Ban Nha dưới quyền của những người Cơ đốc giáo hay sao? Làm thế nào hai người Maroc khôn khéo, con của Mohamed lại có thể vào cái thành phố của những người Công giáo cuồng tín nhất này mà không có cơ mật đầu?

- Nhưng anh đã đến Malte được kia mà? - Savary nhận xét.

Chàng trai Ả rập giải thích rằng trước hết Malte không thuộc Tây Ban Nha, thứ hai là gã đã cải trang làm một người hầu của Hoàng thân Amed Sidi, hiện đang đi đến Malte để triều đình xin chuộc lại Hoàng thân Lai Loum, em trai của Vua Aden vừa bị các Hiệp sĩ bắt.

Savary chấp nhận lời giải thích đó.

- Tôi không có quyền nghi ngờ hay sao? - lão nói với Angielic. Rồi lão chỉ tay vào anh chàng Berber nói:

- Anh có bằng chứng gì để quả quyết anh là Mohamed Raki, nguyên là người hầu của người đàn ông mà chúng tôi đang đi tìm không?

Mặt chàng trai sa sầm xuống. Gã nhắm mắt lại tỏ vẻ bất bình. Sau đó gã dụ giọng:

- Chủ tôi rất quý tôi. Ông ấy đã cho tôi cái này.

Cũng từ trong cái túi

kia, gã lấy ra một viên đá quý bít bạc, Angielic nhận ngay ra: con chim ruồi Topaz!

Nó không phải đắt tiền lắm nhưng Giôphrây de Perắc rất quý nó vì đó là vật gia bảo. Ông vẫn gọi nó là một cái bùa may. Trước kia nàng vẫn thấy ông đeo nó ở một chiếc dây chuyền bạc trên chiếc áo chên nhung. Sau này ông đã đưa cho cha Antonie ở Marseille xem để làm bằng.

Nàng cầm lấy viên đá quý từ tay người Moor rồi nhắm nghiền mắt lại.

Savary lặng yên nhìn nàng:

- Bà sẽ định làm gì? - Lão hỏi

- Tôi sẽ đến Bône, bằng bất cứ giá nào.

Không dễ dàng gì thuyết phục các Hiệp sĩ Malte nhận chở bà Hầu tước trẻ trên một trong những chiếc galê của họ và cho nàng cập bến ở Bône. Công tước Rochebrune, khâm sai de la Marche, de Roguier và cả Don Jose de Almada đều cố thuyết phục nàng đừng lao vào cuộc phiêu lưu điên rồ đó. Họ nói một người phụ nữ Cơ đốc giáo không thể đến Barbary mà không gặp muôn vạn nguy hiểm. Ở đó, một người đàn bà chẳng hơn gì một tên nô lệ, phải gánh vác trăm ngàn công việc nặng nhọc và may mắn lắm cũng chỉ trở thành một cung nữ suốt đời bị giam cầm trong hậu cung. Chỉ có đàn bà Do thái là được tự do đi lại, thế nhưng họ cũng không được

phép đi ra ngoài khu dành cho người Do Thái.

- Nhưng tôi đi Bône cơ mà - nàng vẫn khẳng khẳng - đó là một khu định cư của người Công giáo.

- Thế thì còn tệ hơn-họ nói trong những khu định cư dọc bờ biển châu Phi, bọn Tây Ban Nha như những con bọ chết đã chui vào để chọc tức lũ sư tử berber. Một đại mệnh phụ nước Pháp khôn khéo có cả một đội quân đồn trú người Andalusia hung dữ bảo vệ? Bà sẽ làm được gì ở cái nơi quanh quẩn ấy, một trong những nơi bị Thượng đế ruồng bỏ nhiều nhất? Bà muốn lâm vào những cảnh rắc rối hơn những gì bà vừa may mắn thoát khỏi ư?

Cuối cùng Angielic đến gặp chính vị giáo chủ dòng tu, Hoàng thân Nicolas Cotoner, một người Pháp gốc Anh. Nàng kể cho ngài nghe về cuộc tình bi thảm của mình, và do đâu nàng biết được là chồng nàng vẫn còn sống, sau mười năm biệt vô âm tín.

Ngài chăm chú lắng nghe. Sau khi nàng kể xong, ngài ngồi im hồi lâu rồi mới thở dài. Nhiều tình tiết trong câu chuyện khó mà tin được, đặc biệt là việc một người Công giáo quyền quý như chồng nàng lại đến lập nghiệp tại một nơi nghèo khổ như Bône.

- Con bảo là chồng con vẫn bình yên vô sự khi đi qua những nơi như thế ư?

- Vâng, người ta bảo con thế.

- Thế thì y hẳn là một tên phản Chúa. Chắc là y đang

sống như một tên Hồi giáo trong một hậu cung với năm mươi tỉ thiếp. Gặp y chỉ mang lại tai họa, không những cho cuộc sống mà cho cả linh hồn con.

- Con cũng chẳng biết chồng con có nghèo khổ hay phản Chúa không? - Nàng nói, lòng đau đớn xót xa - Con chỉ biết có mỗi một điều trước Thượng đế ông ấy là chồng con và con muốn gặp ông ấy.

Nét mặt giáo chủ dịu lại:

- Hạnh phúc thay cho người đàn ông nào có được người vợ chung thủy như thế.

Nhưng rồi ngài lại phân vân:

- Ôi con gái của ta, sắc đẹp và tuổi trẻ của con làm ta ái ngại quá. Không có gì là không thể xảy đến với con tại địa trung hải này, một thời là một cái ao nhà của Cơ đốc giáo, nhưng nay đã lọt vào tay bọn Hồi giáo. Thật là đau lòng với các Hiệp sĩ Jeruasalem chúng tôi khi nhìn thấy lực lượng chúng tôi buộc phải triệt thoái khắp nơi. Chúng tôi không chỉ giành lại các vùng đất linh thiêng mà cả Constantinople Byzantium cổ kính, nơi Cơ đốc giáo đã hình thành dưới những mái vòm Santa Sophia nay là một nhà thờ Hồi giáo - ngài im lặng chìm đắm trong những suy tư huyền bí.

Angielic chợt cất tiếng phá tan cơn mơ màng của Ngài.

- Con biết tại sao các ngài không muốn để con đi. Đó là vì các ngài chưa nhận được tiền chuộc con.

Một

vị giáo chủ rạng rỡ vì thích thú.

- Ta lấy làm vui sướng lấy điều đó làm cái cớ để ngăn không cho con làm một việc điên rồ nhưng thực ra ta vừa mới nhận được tin của ngân hàng ta tại Leghorn cho biết là số tiền con hứa đã được viên quản lý của con chuyển cho vị Trưởng tu viện của ta ở Paris. Mắt ngài ánh lên - Thôi được ta phải thú nhận rằng một con người vừa giành lại được tự do có thể dùng cái tự do ấy để hủy hoại bản thân nếu đó quả là một điều người ấy phải làm. Trong vòng một tuần nữa một chiếc Gale của Nam tước Von Nessenood sẽ lại ra khơi tiến hành cuộc Thập tự chinh tảo thanh bờ biển Barbary. Ta cho phép con đi cùng.

Thế nhưng trước vẻ hân hoan của nàng mặt ngài vẫn trang nghiêm. Ngài nhíu mày, chỉ vào chiếc nhẫn giáo chủ đeo trên tay, đồng dục nói:

- Hãy nhớ lấy lời cảnh báo của ta. Bọn Berber vô cùng tàn ác. Ngay cả bọn pasha Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải gờm vì bọn cướp này chê trách chúng là quá thờ ơ trong vấn đề tôn giáo. Nếu chồng con là chỗ thân tình với chúng chẳng qua là vì y đã nhập bọn với lũ kia. Nếu con đứng về phía Cây thánh giá thì chỉ có lợi cho sự cứu rỗi của con thôi.

Thấy nàng vẫn không hề nao núng. Ngài ôn tồn nói:

- Con hãy quỳ xuống, để ta ban phước lành cho con.

- - - - -

Tàu gale rời bến để lại đằng sau những

thành lũy màu hổ phách xứ Malte. Nam tước Von Nessenood đi đi lại lại trên boong tàu tự tin như một viên đô đốc thực thụ. Trong cabin bên dưới hai lái buôn san hô người Pháp đang trò chuyện với một tên chủ ngân hàng Hà Lan ba hoa và một sinh viên Tây Ban Nha đi thăm bố là sĩ quan đồn trú tại Boone. Cùng với angielic và Savary họ là những thường dân duy nhất trên tàu. Lẽ dĩ nhiên câu chuyện sớm muộn rồi cũng xoay quanh vấn đề liệu họ có thoát khỏi tay bọn cướp biển Berber trong chuyến đi này không.

Angielic rất sốt ruột và không hiểu vì sao cảm thấy lo lắng. Đây chẳng giống điều nàng hằng mơ ước tí nào. Giá nàng không nhìn thấy viên ngọc Topaz thì chắc hẳn nàng sẽ không tin chàng trai ấy. Trong mắt gã có cái gì đó rất xảo quyệt. Nàng đã cố gắng nhưng chẳng moi thêm được điều gì ở gã. Gã chỉ xòe tay nở một nụ cười khó hiểu như muốn nói: "tôi đã kể hết cho bà những gì tôi biết."

Nàng sực nhớ những lời tiên đoán kinh khủng của Đêgê. Làm sao mà Giophray de pe rắc lại có thể đón

tiếp nàng sau bao nhiêu năm đằng đẵng như vậy? Những năm tháng đã hành hạ thân xác và trái tim hai người. Mỗi người đều đã có những bi kịch khác của mình.... những bạn bè khác... và cả những mối tình khác nữa. Hai

người khó lòng mà lại đến với nhau.

Mái tóc vàng của nàng nay đã có đôi sợi bạc nhưng nàng vẫn còn trong độ thanh xuân, lại đẹp hơn nhiều so với ngày mới cưới. Hồi ấy các đường nét của nàng chưa thật định hình nên còn kém phần hấp dẫn. Thân hình nàng chưa đạt đến độ viên mãn hoàn toàn, hay dáng đi của nàng chưa có cái duyên dáng vương giả có thể gây được một ấn tượng vô cùng mạnh mẽ. Tất cả những đổi thay này Gioophray de pe rắc không hề được chứng kiến và không hề được tác động đến. Bàn tay số mệnh đã khuôn đúc nàng ở một nơi hoàn toàn cách biệt với chàng.

Thế còn chàng? Bị số phận nghiệt ngã vùi dập, dọa dẫm, bị tước sạch của cải, bị vứt khỏi cuộc đời, liệu chàng có còn giữ nguyên được cái bản chất mà nàng đã từng thiết tha say đắm không?

" Ta lo sợ..." - Nàng thì thầm tự nhủ.

Nàng lo sợ cái giây phút siêu phàm kia, khi nàng được gặp lại chàng, sẽ bị một âm sắc nhức nhối nào đó phá hỏng. Đê gê đã từng cảnh báo nàng về cái jhar năng này. Nhưng nàng không tin được là Gioophray de pe rắc lại có thể sa đọa đến thế.

Những mối hoài nghi đang dần vặt nàng khiến nàng hầu như tê dại. Như một đứa trẻ nàng cứ tự nhủ với mình rằng nàng muốn gặp lại "chàng", tình yêu của

nàng, người tình của nàng trong lâu đài Học vui chứ không phải một người khác, một kẻ xa lạ ở nơi đất khách quê người. Nàng khát khao được nghe lại giọng hát mê li của chàng. Thế nhưng Mohamed Raki chẳng hề nói tới giọng hát đó. Ở Barbary có được hát không? Dưới ánh mặt trời gay gắt kia, giữa lũ người da ngăm đen sẵn sàng chặt đứt đầu ta như xén một mớ cỏ dại kia? Ôi cái gì đã xảy ra với chàng... ?

Nàng cố gắng tạo dựng lại những ký ức của dĩ vãng, cố hình dung một lần nữa sự hiện diện của Bá tước Tuludơ dưới vòm Lâu đài Học vui. Nhưng viễn cảnh ấy đã tan biến đi. Rồi nàng muốn ngủ vì giấc ngủ sẽ xua tan màn sương che khuất mặt trời không cho nàng nhìn thấy người mình yêu. Trong tình trạng lơ mơ nàng như nghe thấy bên tai giọng ai thì thầm rủ rì: "Bà mệt rồi... bà sẽ ngủ tại nhà tôi.... ở đây có hoa hồng... rất nhiều đèn... có cửa sổ nhìn ra biển..."

Nàng hét lên và tỉnh giấc. Savary đang cúi xuống bên nàng, lay lay nàng.

- Phu nhân Plexi, tỉnh dậy đi thôi. Bà sắp đánh thức cả tàu bây giờ.

Angielic tựa vào thành giường đứng lên. Đêm đã xuống. Trên tàu Galê không còn nghe tiếng càu nhàu của bọn nô lệ chèo thuyền nữa, vì tàu galê đã chạy bằng buồm, các mái chèo đã gác lên mạn tàu. Chỉ còn nghe tiếng bước chân Nam tước Von Nessenood qua lại trên boong. Chiếc đèn hiệu trên đuôi tàu đã được che bớt để khỏi thu hút sự chú ý của bọn cướp biển vì bọn chúng thường hay lảng vảng trên eo biển, giữa Malte và Sieile bên phải và bờ biển Tunis bên trái tàu.

Angielic thở dài:

- Tay phù thủy đang đuổi theo tôi trong giấc mơ.

- Giá chỉ là một giấc mơ thôi - Savary nói.

- Cụ định nói gì ? Cụ đang nghĩ gì thế?

- Tôi nghĩ rằng một tên cướp biển bạo gan như Rescator chẳng khi nào chịu để bà trốn thoát mà không tìm cách cướp lại cái đã thuộc về hắn.

- Tôi không thuộc về hắn - Angielic cãi lại

- Hắn đã trả một số tiền bằng giá cả một chiếc tàu để mua bà.

- Từ nay chồng tôi sẽ bảo vệ tôi - Nàng nói bằng một giọng không tự tin lắm.

Savary lặng thinh.

- Cụ Savary này-Angielic thì thầm-Cụ có tin đây là một cái bẫy không? Tôi biết cụ nghi cái gã Mohamed

Raki thế nhưng gã có nhiều chứng cứ phải không?

- Đúng thế!

- Chắc gã có gặp người chú, vì gã có bức thư của tôi. Và gã đã gặp chồng tôi. Gã đã nói những điều mà chỉ có tôi mới biết, những điều mà tôi đã quên bằng đi bao nhiêu năm nhưng lúc đó lại nhớ ra ngay. Trừ phi... ôi, cụ Savary, cụ có tin rằng cái điều tôi mong muốn nhất đời chỉ là một ảo vọng, và do đó càng dễ bị đưa vào bẫy không? Ôi cụ Savary tôi sợ lắm..

- Những chuyện ấy có thể xảy ra - Được sự nói-Nhưng đừng nghĩ rằng nó ứng vào trường hợp này. Có thể đó là một cái bẫy, nhưng không phải là bẫy thần, Mohamed Raki đã không nói hết sự thật với chúng ta. Hãy đợi đến kết cục. Lúc đó mọi sự sẽ rõ ràng - Lão đang hòa một viên thuốc trong chén thiếc - Bà uống thuốc này sẽ thấy dễ chịu hơn.

- Có phải đây là cái chất maumie của cụ không?

- Bà thừa biết tôi chẳng còn tí maumie nào cả- Savary nói giọng chán chường. Tôi đã dùng hết sạch trong vụ cháy ở Candia.

- Cụ Savary, sao cụ lại cứ một mực đi cùng tôi trong chuyến đi mà cụ không tán thành?

- Làm sao tôi có thể bỏ bà được? - Lão trả lời như thể lão đang mãi suy ngẫm về một bài toán khó-Đúng là tôi không tán thành, nhưng tôi sẽ đi đến Algieri.

- Đến Bône chứ?

- Cũng thế thôi.

- Ở Bône người Cơ đốc giáo ít nguy hiểm hơn ở Algieri?

- Ai mà biết được-Savary nói, lúc lắc đầu.

Thình lình bầu trời đêm bị xé toạc bởi một vệt sáng kỳ quặc; vệt sáng đổi màu nhiều lần và cuối cùng tóe ra chùm ánh sáng muôn màu sắc.

- Pháo hiệu!

Cả tàu bùng dậy, xôn xao. Thủy thủ và lính thủy chạy ngược xuôi gọi nhau í ới. Angielic bấu lấy Savary.

Cảnh tượng này làm nàng nhớ đến lúc

mở màn trận thủy chiến giữa chiếc galê hoàng gia và tau xebec của Recator.

- Cụ Savary cụ có cho rằng ta có thể gặp lại tên cướp biển ấy không?

- Thừa bà, bà cứ nói như thể tôi là một chiến lược già có phép thần, cùng một lúc có mắt ở cả hai chiếc tàu. Một pháo hiệu Thổ Nhĩ Kỳ không có nghĩa là Rescator. Đó cũng có thể là tàu tuần tra Algieri Tunisie hay Maroc.

- Nhưng hình như nó được bắn từ trên chiếc tàu này.

- Thế thì trên tàu có nội ứng.

Không đánh thức các hành khách khác, hai người đi lên boong. Tàu galê tưởng như đang đi theo một đường ngoằn ngoèo hẳn là để đánh lạc hướng kẻ thù. Angielic nghe tiếng Roguier nói khi ông cùng Hiệp sĩ người Đức từ mũi tàu trở lại.

- Đại huynh ạ, có lẽ đã đến lúc ta phải mặc áo giáp rồi.

- Không, chưa cần.

- Các ngài đã tìm ra cái tên nội ứng bắn pháo hiệu chưa? - Angielic hỏi.

- Có tìm nhưng chưa ra. Rồi hẳn sẽ bị trừng trị sau. Hãy nhìn kia!

Nàng nhìn rõ một nguồn sáng cách xa mũi tàu. Nàng thắc mắc không hiểu đó là đất liền hay chỉ là một hòn đảo. Các vệt sáng hình như di chuyển, tiến về phía tàu. Thoạt tiên theo một đường thẳng, sau đó theo một đường vòng cung.

- Phục kích! Báo động! - Nam tước Von Nessenood gầm lên.

- Mọi người chạy về vị trí và bắt đầu dựng lên một hàng rào cọc cao khoảng hai mét dùng để tấn công con tàu cao hơn tàu họ.

Angielic đếm được ba mươi vệt sáng di động trên mặt nước.

- Bọn Berber! - Nàng khẽ nói.

De Roguier đi ngang qua nghe tiếng nàng:

- Đúng thế. Nhưng đừng hốt hoảng. Chỉ là một thuyền nhỏ chắc chắn không dám tấn công chúng ta trừ phi chúng có tiếp viện. Tuy nhiên cũng có thể là nghi trang. Phải chăng chúng đang nằm chờ chúng ta? Phát pháo hiệu hình như là dấu hiệu của phục kích. Dẫu sao chúng ta cũng chẳng tội gì phải phung phí đạn dược trong một trận đụng độ vớ vẩn, trong khi chúng ta có thể dễ dàng tránh được. Bà vừa nghe thấy thuyền trưởng nói không phải mặc áo giáp. Chúng tôi không bao giờ làm như thế trừ lúc lâm trận, để binh lính khỏi mất tinh thần. Nam tước Von Nessenood là một con mãnh hổ trong trận mạc, phải đương đầu với ít nhất là ba galê ông ấy mới chịu liều hi sinh người và tàu của mình.

Mặc dù Hiệp sĩ quả quyết rằng những thuyền ấy chẳng phải là một lực lượng đáng ngại, nàng nhận thấy chúng đang đuổi rất nhanh theo con tàu quá tải đang dong hết buồm và chèo thật lực.

Chẳng mấy chốc các vệt sáng mờ dần. Một lát sau hòn đảo như một khối núi khổng lồ màu sẫm hiện ra sừng sững phía trước. Hai Hiệp sĩ tra cứu bản đồ dưới ánh đèn bão.

- Đây là đảo Cani - Hiệp sĩ người Đức nói-Đường vào vụng rất hẹp, Chúa phù hộ chúng ta có thể lọt qua. Ta sẽ có cơ hội tiếp nước ngọt và tìm một chỗ trú ẩn tránh các galê của Tunis vì chẳng mấy chốc chúng sẽ hợp lực với đoàn thuyền chúng ta vừa chạm trán. Chỉ có một ít hộ ngư dân trên đảo, và chắc họ không ngăn cản chúng ta lên bờ. Thậm chí họ chẳng có lấy một pháo đài hay một khẩu súng.

Nom thấy Angielic đứng gần đấy, Von Nessenood giận dữ nói thêm:

- Thừa bà, bà đừng nghĩ rằng các Hiệp sĩ Malte là một lũ hèn nhát. Có điều là chúng tôi muốn đưa bà đến Bône an toàn, không phải chỉ vì tấm lòng tận tụy của tôi đối với bà mà cũng là vì giáo chủ chúng tôi đã giao phó bà cho tôi. Trên đường trở về chúng tôi sẽ tính sổ với các địch thủ của chúng tôi sau.

Angielic cảm ơn họ, lòng vô cùng cảm kích.

Trời sáng dần, nàng nhìn thấy một bãi cát con bên vụng nhỏ, với những hàng ôliu chạy dài ven bãi. Nàng ở lại trên boong, tự nhủ là mình không được ngủ trước khi đến Bône tuy biết rằng như thế là hoàn toàn vô lí. Chiếc galê thận trọng đợi ở cửa vụng cho đến khi trời sáng rõ. Nam tước Von Nessenood quan sát khắp vùng chung quanh khi sương mai tan dần. Bỗng ông quay về phía

Henri de Roiguier rồi cả hai lập tức lui vào trong. Khi họ trở ra cả hai đều mặc áo giáp đỏ.

- Có việc gì thế? - Angielic kêu lên.

Đôi mắt trong veo của Hiệp sĩ người Đức sáng rực. Ông rút kiếm ra và tiếng hô xung trận của Dòng tu bật ra từ đôi môi ông!

- Bọn Saracen! Sẵn sàng chiến đấu!

Cùng lúc đó một loạt đạn và tên từ vách đá bắn xuống boong tàu, chẻ đôi chiếc rầm néo buồm.

Trời đã sáng hẳn. Họ nhìn thấy sáu khẩu pháo lấp ló dưới bụi cây, nòng chĩa về phía tàu Galê. Trong tiếng gầm rú của đại bác, Hiệp sĩ ra lệnh phải quay mũi tàu và rút khỏi vụng. Trong khi chấp hành mệnh lệnh một cách khó nhọc, các lính thủy khiêng các hòm đạn lên boong và đặt vào vị trí. Một số khác, cầm súng hỏa mai, cố sức bắn trả, nhưng không tới. Trên boong tàu đã có một số người chết hoặc bị thương. Có tiếng kêu thét vọng lên từ hầm nô lệ, nơi mà cả một dãy tay chèo bị diệt sạch.

Rồi một khẩu cối trên tàu nhằm đúng một khẩu pháo trên bờ nhả đạn, một tên da đen chói với và từ trên vách núi cao rơi tòm xuống biển. Một khẩu đại bác bắn tan xác hai pháo thủ bên một pháo khác. Còn bốn khẩu nữa! De Roguier hét lên - Cứ để chúng bắn. Khi chúng hết đạn ta sẽ bắn nát đầu chúng.

Nhưng trên

đỉnh vách đá đã thấp thoáng những vành khăn trắng và vụng nhỏ vang lên tiếng thét khủng khiếp: "Đồ chó, đầu hàng đi!..." Hơn nữa lối ra vào vụng đã bị đoàn thuyền con ban tối chặn lại.

Nghe phát súng đầu tiên, Savary đã kéo Angielic vào cabin nhưng nàng vẫn đứng lại ở lối cửa để theo dõi cuộc đọ sức chênh lệch. Quân Hồi giáo đông hơn quân Malte năm, sáu lần. Pháo trên galê chỉ dùng để chiến đấu trên mặt biển, chứ không phải nhằm những mục tiêu cao hơn. Số cướp trên bờ càng lúc càng tăng và trong cơn phấn khích trước việc chiến thắng dễ dàng chúng nhảy ùm xuống nước để bơi ra galê. Một số thuyền con đã được thả xuống từ trên bờ. Chúng áp sát con tàu và nhiều tên lao xuống nước, một tay cầm đuốc, một tay bơi.

Các tay thiện xạ nhằm chúng bắn tĩa và hạ được một số. Nước biển đỏ ngòm máu địch. Nhưng đũa trước chìm đũa sau bơi tới. Chẳng mấy chốc, mặc dù hỏa mai và đại bác bắn dữ dội, hai bên tàu Galê đã đầy nhưng nhúc những người. Chúng la hét vung đuốc, dao găm, gươm và cả súng.

Tàu galê xứ Malte nom giống một con hải âu khổng lồ bị thương đang bị một bầy kiến xâu xé. Bọn Maroc quay tàu nhảy phóc lên boong và hét to: "Va allah! Allah!"

- Chân đạo muôn năm! - Nam tước Von Nessenood đáp lại, thúc kiếm đâm xuyên người tên A rập đầu tiên đặt chân lên boong tàu. Nhưng tên khác lại nhảy tiếp lên, rồi những tên khác nữa. Hai Hiệp sĩ và các chiến hữu của họ phải lùi dần, họ vẫn tiếp tục chống trả quyết liệt cho đến tận chân cột buồm chính. Xác chết chông chất khắp nơi. Hình như chẳng tên nào nghĩ đến chuyện cướp bóc, chỉ lao vào chém giết càng nhiều càng tốt.

Angielic khiếp sợ nhìn một trong các lái buôn san hô vật lộn với hai thanh niên Maroc. Họ cào cấu cắn xé nhau vì cả ba người không ai có vũ khí.

Cuộc phòng thủ duy nhất có hệ thống đang diễn ra ở chân cột buồm chính, nơi hai Hiệp sĩ chiến đấu như hai con mãnh hổ. Trước mắt họ là một đồng xác chết xếp thành nửa vòng tròn, mà viện binh Maroc phải vượt qua để tiến lên. Một viên đạn do một tên Hồi giáo bắn lên từ mũi tàu quật ngã Von Nessenood.

Rogier liếc nhìn thuyền trưởng của mình, và giây phút sợ ý đó đã làm cho chàng ở bàn tay cầm kiếm. Người lái buôn san hô sau khi đã hạ được hai tên Maroc lôi chiếc thang xuống cabin và đẩy Angielic vào bên trong. Savary, người lái buôn san hô còn lại, lão chủ ngân hàng, và cậu sinh viên Tây Ban Nha cũng đã nấp cả trong đó.

- Thế là hết... - Y nói - Hai Hiệp sĩ đã ngã. Chúng ta sắp bị bắt. Đã đến lúc ta phải vứt giấy tờ xuống biển và cải trang để bọn chúng không nhận ra cương vị xã hội của chúng ta. Đặc biệt là cậu - Y bảo cậu sinh viên Tây Ban Nha - hãy cầu xin Đức mẹ đồng trinh để chúng không phát hiện ra là cậu là con trai một sĩ quan đồn trú ở Bône. Bằng không chúng sẽ bắt cậu làm con tin, và hễ có tên Maroc đầu tiên nào bị giết dưới các thành lũy Tây Ban Nha thì chúng gửi ngay thủ cấp của cậu cho bố cậu đấy.

Ngay trước mắt Angielic cả bọn đàn ông cởi hết quần áo ra cuộn thành một bó cùng với giấy tờ và vứt cả xuống biển. Rồi họ vớ quần áo rách rưới trong tủ ra mặc vào người.

- Chẳng có lấy một chiếc áo váy nào trong đó cả - một tay lái buôn hoảng hốt nói - Thưa bà, bọn chúng sẽ nhận ra bà là một mệnh phụ. Có trời mà biết chúng sẽ đòi tiền chuộc bao nhiêu.

- Tôi thì tôi chẳng cần gì sắt - Savary nói - Chúng vớ được tôi thì việc đầu tiên là chúng ném tôi ngay xuống biển như là một thứ vứt đi.

Ở nóc thang xuất hiện một tên da đen lực lưỡng cặp mắt trắng dã nổi bật lên trên khuôn mặt đen thui. Hắn đưa mắt nhìn đám người chen chúc trong cabin tay vung cao thanh mã tấu.

Cả tàu im phăng phắc, chỉ nghe tiếng kêu rên của những người bị thương. Những người bị bắt bị đẩy lên boong tàu.

Bốn chiếc galê thấp đang tiến vào vụng.

Viên đô đốc đội thuyền con đứng ở đuôi chiếc galê đầu tiên. Hắn trèo xuống tàu Malte theo sau là các sĩ quan, và một tên thư lại có nhiệm vụ ước tính giá trị của chiến lợi phẩm. Y nhăn mặt khi nhìn thấy tàu galê bị hư hỏng quá nhiều. Hắn đưa ra những lời nhận xét chua cay về việc này và ra lệnh thống kê đầy đủ số người bị bắt cùng tài sản của họ.

Các nô lệ chèo thuyền gốc Algieri được thả hết. Những người khác được chuyển sang chỗ những người Algieri. Toàn thể đoàn thủy thủ Malte bị xích chân. Angielic nhìn thấy Henri de Roguier đi qua, máu me đầm đìa, tay bị còng. Rồi đến Nam tước Von Nessenood do ba người cao lớn lực lưỡng khiêng. Ông cũng bị xích chân, mặc dù những vết thương khủng khiếp đang tuôn máu.

Những người bị bắt được đưa đến trước viên đô đốc tên là Ali Hadji. Hắn không thèm để ý đến cách cải trang của họ, chỉ nhìn bàn tay họ xem có phù hợp hình thức bề ngoài hay không. Nhưng đến lượt Savary thì chúng cười phá lên. Chúng đẩy lão sang một bên nói rằng sẽ dành lão cho những con chó đói nhất Algieri. Ngay lập tức bọn cướp dồn sự chú ý vào Angielic. Những cặp mắt đen của các sĩ quan Algieri xem xét nàng với một sự tò mò không phải là không pha lẫn kính nể, thậm chí khâm phục. Họ trao đổi rất nhanh với lên Ali Hadji. Y bèn ra hiệu bảo nàng đến gần.

Đối với bất cứ ai đã liêu minh đi biển, việc bị bọn Berber bắt là một chuyện quá bình thường, vì thế Angielic hầu như đón chờ chuyện đó. Nàng đã sắp đặt chu đáo các kế hoạch và đã quyết định sẽ phải làm gì. Nàng sẽ chẳng giấu giếm gì cả, mà sẽ phó thác hoàn toàn cho vận may của mình và cho cảnh ngộ một người đàn bà đi tìm chồng. Bọn Algieri không phải là những tên cướp vớ vẩn. Chúng không lấy đánh nhau và cướp bóc chỉ để làm thú vui. Mà "kỹ nghệ" của chúng quy theo những đường lối nghiêm ngặt. Chiến lợi phẩm, từ vật quý nhất cho đến mảnh buồm rách đều được mang ra chia và được liệt kê cẩn thận để quy thành tiền. Đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ người Âu, là của hiếm và giá cao, tính hám của luôn luôn vượt lên trên nhục dục. Angielic đã từng thử nghiệm điều này với Hầu tước d' Escrainville. Vì thế nàng rất thanh thản đương đầu với những cặp mắt thèm khát của bọn da ngăm ngăm đen đứng trước mặt nàng.

Nàng cho chúng biết tên nàng, một cái tên mà bao nhiêu năm nay nàng không sử dụng. Nàng là vợ của Giôphrây de Perác người đang đợi nàng ở Bône và chắc chắn sẽ có thể chuộc nàng. Ông ấy đã cử một người đưa tin đến, một người cũng theo Hồi giáo, tên là Mohamed Raki. Gã có thể ở lẫn với số tù và có thể làm chứng cho nàng.

Nghe tên thông ngôn phiên dịch, Ali Hadji mỉm cười tỏ vẻ hài lòng. Hắn ra lệnh đưa tên Raki đến. Từ này đến giờ Angielic vẫn lo gã đã bị thương hay bị giết chết trong trận chiến đấu vừa qua nhưng giờ đây nàng nhìn thấy gã và chỉ đúng gã. Ngay tức khắc Ali Hadji ra lệnh đưa gã lên tàu riêng biệt.

Đội thuyền rời vụng và ra khơi. Các thuyền con nặng đến mức không ai có thể cựa một tí mà không khiến cả con thuyền tròng trành và đi chậm lại. Chỉ có đoàn thủy thủ da đen và Maroc là chạy lên chạy xuống trên con đường nhỏ giữa hai dãy nô lệ chèo thuyền, vung roi quất vào đám nô lệ Công giáo.

Mấy lần Ali Hadji đưa mắt liếc nhìn Angielic. Nàng đoán là hắn đang nói chuyện với tên thư lại về nàng nhưng chẳng hiểu chúng nói gì. Savary rón rén đến bên cạnh nàng.

- Tôi không biết Mohamed Raki có xác nhận những gì tôi bảo chúng không - Nàng thì thầm - Và chồng tôi sẽ nghĩ gì về toàn bộ câu chuyện này. Cụ có nghĩ rằng chồng tôi sẽ bỏ tiền ra chuộc tôi không? Chồng tôi có giúp tôi không? Tôi đang đến với ông ấy, nhưng giờ đây tôi nhận ra rằng tôi không biết hết về ông ấy. Nếu ông ấy sống lâu như thế với bọn Berber có thể ông ấy sẽ dàn xếp với bọn chúng dễ dàng hơn bất cứ ai khác. Vừa rồi tôi tự giới thiệu như vậy, cụ thấy có phải không?

- Bà làm như thế là phải. Tình hình vốn đã phức tạp rồi, bà chẳng cần phải làm cho nó phức tạp thêm. Chỉ ít bà cũng tránh được cảnh lãng nhục khủng khiếp nhất khi bà phải ra trước tòa án Hồi giáo. Kinh Koran cấm bất kỳ tín đồ nào lấy một người đàn bà có chồng còn sống. Họ rất nghiêm khắc đối với tội ngoại tình. Nhưng mà này, tôi nghe Ali Hadji nói khi bọn chúng đưa bà đến trước mặt hắn: "Đúng rồi, đúng là bà ta. Sứ mệnh của chúng ta thế là hoàn thành".

- Thế nghĩa là thế nào hả cụ?

Ông già khẽ nhún vai.

Cảm ơn chị hanhquang2 đã đánh máy bỏ sung phần cuối chương 13 ^^

Chương 16:

Đứng trên tàu galê đang tiến vào bờ. Angielic chỉ nghe tiếng mũi tàu rẽ sóng lăn tăn, nàng ngẩng lên và nhìn thấy nam tước Von Nessenood mắt đăm đăm hướng vào đất liền.

- Angielic - ông nói.

Chỉ một lát sau tiếng rầm rì của thành phố lao xao đưa tới. Rồi thành phố hiện rõ giữa hai bờ đê chắn sóng, lấp lánh một màu trắng tang tóc.

Khi tàu vào cảng, lá cờ neo thêu kim tuyến của Ali Hadji như chim đi trong biển cờ xí phấp phới trước gió, nổi bật nhất là lá cờ đỏ có hình vẽ màu trắng và lá cờ trắng lưới liềm trên nền xanh lục. Chiếc galê đi tiên phong bắn một phát đại bác, và một chiếc galê ở bên bắn trả lời, tiếp theo là những tiếng reo hò mừng rỡ.

Hai Hiệp sĩ Mantơ, vẫn mặc áo giáp màu đỏ, dẫn đầu đoàn tù đang lũ lượt bước lên bến. Tiếp đến là các thủy thủ và lính thủy, sau cùng là hành khách. Còn Angielic thì bị giải riêng, có một đội cảnh vệ đi kèm. Những người kia, bị xích từng đôi một, bị đoàn thủy thủ người Berber chiến thắng xô đẩy dọc theo bờ kè đến tận cung điện Jenina của Pasha. Họ được trình cho Pasha xem trước, để Ngài chọn lựa những ai Ngài thích.

Đám dân chúng áo quần trắng toát như những bóng ma, gương mặt vàng vố xúm quanh lại, kêu lên the thé và nhìn họ bằng những cặp mắt thù địch. Chen lẫn vào đám dân chúng là những người nô lệ Cơ đốc giáo mặt mày xanh xao, râu ria bờm xờm, quần áo tả tơi. Họ lớn tiếng gọi những người nô lệ cơ đốc giáo, hi vọng tìm thấy trong số đó được một vài người đồng hương có thể cho họ biết tin tức của gia đình.

- Tôi tên là Jean Paraguez, quê ở Collioure bên dãy Pyrene.. Có ai biết không? Tôi tên là Robert Toutain, ở Cetle..

Bọn cảnh vệ Thổ Nhĩ Kỳ dùng roi gân bò quất tứ tung.

Vừa đến chợ nô lệ, Angielic được đưa lên một phòng riêng biệt tường quét vôi trắng xóa. Nàng ngồi thu lu trong một góc, lắng nghe tiếng ồn ào bên ngoài.

Ngay sau đó, bức màn được vén lên và một cụ già Hồi giáo da ngăm đen, mặt nhăn nheo như quả bưởi khô, bước vào.

- Tên tôi là Fatima - cụ cười niềm nở - Nhưng bọn họ quen gọi tôi là Mirelia xứ Provence.

Mụ mang đến hai cái bánh mật ong, một ít nước đường pha dấm và một vuông dăng ten để che mặt cho khỏi nắng. Song đã quá muộn, mặt Angielic đã đỏ ửng như quả bồ quân. Mặt trời lúc đó đã trải nắng vàng lên khắp thành phố Algiers trắng xóa. Angielic muốn tắm. Áo váy nàng bị nước biển hắt vào làm ố bẩn và đôi chỗ bị dính hắc ín từ các ván tàu.

- Tôi sẽ đưa bà đi tắm sau

khi họ bán xong các nô lệ kia - cụ già nói - Có lẽ phải đợi khá lâu đấy, vì cũng phải đến buổi cầu kinh trưa mới xong.

Mụ nói bằng một thứ ngôn ngữ hồ lớn, gồm đủ thứ tiếng Tây Ban Nha, Ý, Pháp, Thổ và Ả rập, mà mọi nô lệ đều hiểu. Nhưng rồi dần dần tiếng mẹ đẻ được phục hồi trở lại, mụ kể cho Angielic nghe về quê quán mụ ở Aix-en Provence. Năm mười sáu tuổi mụ đã làm hầu gái cho một bà lớn ở Marseilles và trong khi cùng bà chủ đi tàu đến thăm chồng bà ta ở Naples mụ bị bán cho một người Hồi giáo nghèo lấy năm

sequin. Còn và mệnh phụ kia thì chúng đưa vào hậu cung của một vị vua chúa nào đó.

Fatima - Mirelia, giờ đã già nua và góa bụa, mỗi ngày kiếm được dăm đồng bằng việc chăm sóc cho các nô lệ mới. Những thương nhân muốn kiếm lợi tối đa thường nhờ mụ giúp. Mụ tắm rửa, chải đầu và an ủi những phụ nữ bất hạnh vì thường thường họ nom rất phờ phạc và sâu nảo, bởi những chuyến đi vất vả và nỗi lo trước những cảnh thăng trầm sắp tới.

- Tôi rất vui mừng - mụ thốt lên - được giao chăm sóc bà. Bà là người phụ nữ Pháp được Rescartor mua với giá ba mươi năm ngàn đồng rồi sau đó đã trốn đi, Mezzo - Morte đã thề là sẽ bắt được bà trước khi Rescartor kịp trở tay.

Angielic nhìn mụ về hải hùng.

- Không thể như thế được - nàng lắp bắp - Mezzo - Morte

làm sao mà biết được tôi đang ở đâu.

- Ô, lão ta biết tất. Lão có do thám khắp nơi. Viên đại hoạn quan của Quốc vương Maroc đến đây để tìm mua phụ nữ da trắng, và y đã ra công tìm bà.

- Tại sao?

- Bởi vì bà nổi tiếng là người nô lệ da trắng đẹp nhất Địa Trung Hải.

- Ôi, ước gì tôi được xấu như ma - Angielic thốt lên vắn bẻ mấy ngón tay - Ước gì tôi được đui què và mù sứt.

- Như tôi đây này - Mụ Fatima nói - Khi bị bắt tôi mới mười tám và có cặp vú to đẹp. Nhưng tôi hơi thọt chân. Cái người đàn ông mua tôi và sau này trở thành chồng tôi, là một thợ gốm khéo tay ra trò ấy chứ. Ông ta nghèo khổ cả một đời và chẳng có tiền kiếm vợ lẽ. Tôi đã phải làm lưng cực nhọc như thân trâu ngựa, nhưng như thế còn thích hơn. Những người công giáo chúng ta không muốn bị mua qua bán lại và làm vợ khắp thiên hạ.

Angielic đưa hai tay bóp đầu đang đau nhức.

- Tôi chẳng hiểu làm thế nào mà họ lại giăng bẫy bắt được tôi?

- Tôi nghe nói Mezzo - Morte cử quân sư của hắn là Amar Abbas đến gặp bà ở Malta và lừa bà xuống tàu đi đến chỗ chúng giăng bẫy sẵn.

Angielic lắc đầu quày quật, không dám chấp nhận sự thật phũ phàng đó.

- Không.. Tôi chẳng hề gặp ai cả.. chỉ gặp người đầy tớ của chồng tôi thôi. Gã tên là Mohammed Raki.

- Đó là Amar Abbas.

- Không! Không thể như thế được!

- Có phải gã là một tên Berber có chòm râu ngắn bạc phếch không nào?

Angielic cứng lưỡi không nói được một lời nào.

- Khoan đã - mụ già nói - Tôi vừa nảy ra một ý. Cách đây mấy phút tôi nhìn thấy Amar Abbas nói chuyện với Sadi Hasan, viên quản lý ở đây. Để tôi ra ngoài xem gã có còn quanh quẩn đâu đây không. Nếu có tôi sẽ chỉ cho bà.

Một lát sau, mụ trở lại, cầm một tấm voan dài.

- Bà hãy quán kín người đến tận mắt - Mụ nói.

Đoạn mụ dắt Angielic qua dãy hành lang dài ra tận ban công. Từ trên ban công hai người có thể nhìn thấy cái sân vuông của ngôi nhà.

Người ta đã bắt đầu cuộc bán nô lệ. Những nô lệ mới đến đều trần truồng. Những thân hình trắng lớp lông lá của người Âu tương phản với những thân hình ngăm đen nhẵn nhụi của người phương Đông. Bên phải, trên những tấm nệm sang trọng là các nhân viên quân sự và bọn cướp biển. Bọn này nhờ cướp bóc mà trở nên giàu có và đang tận hưởng khoái lạc trong các hậu cung mà chúng đã bỏ ngàn vàng ra mua. Chúng trông ô liu, cam và trúc đào quanh hậu cung và ngày càng thu nạp thêm nhiều gái đẹp. Chung quanh chúng là một

lũ trẻ con da đen quạt luôn tay. Một trong những đại diện của Pasha được Ngài sùng ái nhất đến ngồi vào giữa bọn họ.

- Bà hãy nhìn - Mirelia nói - cái gã ngồi cạnh y kia kia.

Angielic dựa vào lan can và nhận ra Mohammed Raki.

- Đúng là tên ấy.

- Đây, Amar Abbas đó, quân sư của Mezzo - Morte .

- Không, Angielic kêu lên đầy tuyệt vọng - Không thể như thế được. Hắn đã đưa cho tôi xem bức thư và viên ngọc tốpaz!

Nàng cảm thấy chán chường, vô vọng, và suốt ngày hôm ấy nàng cố hiểu ra việc gì đã xảy đến với mình.

Rốt cuộc Savary nghi tên Berber kia là đúng. Nhưng Savary bây giờ ở đâu? Nàng không hề nghĩ đến việc tìm kiếm lão trong đám nô lệ khôn khổ bị mang bán kia. Bây giờ nàng sức nghĩ đến, nàng nhớ ra rằng nàng cũng chẳng nhìn thấy hai chàng hiệp sĩ đâu cả.

Dần dần tiếng lạo xạo lắng xuống. Khách hàng lần lượt trở về với các nô lệ mới mua. Bóng đêm trùm xuống Algiers. Trong đêm tối ở đất Hồi giáo chỉ còn nghe thấy một âm thanh sâu lắng lan đến tận chợ nô lệ.

Fatima - Mirelia ngả lưng trên đệm rơm cạnh đivăng nơi Angielic cố chớp mắt một chút. Mụ ngẩng bộ mặt nhăn nheo lên và nói:

- Đó là tửu quán trong một thanh lâu.

Để giúp Angielic ngủ, mụ kể luyên thuyên về cái tửu quán nơi rượu vang và rượu mạnh chảy như suối. Đó là nơi bọn nô lệ gặp nhau để đổi những thứ ăn

cấp được lấy một miếng ăn, và cũng là nơi những người ốm và bị thương đến để chữa chạy. Và cũng ở đó, khi ngọn đèn dầu đã lụi và ánh bình minh sắp ló, người ta kể cho nhau những câu chuyện kỳ thú nhất trên đời. Những người Đan mạch và Thụy điển kể lại những câu chuyện săn cá voi ở ngoài khơi Greenland, nơi đêm dài hàng sáu tháng. Người Hà lan mô tả những tài nguyên phong phú của miền Đông Ấn, kể các chuyện li kỳ ở Trung Quốc và Nhật Bản, người Tây Ban Nha nói về những lạc thú ở Mêhicô và những châu báu ở Pêru, người Pháp kể lại những kỳ quan của vùng đất nước Canada và Virginia. Vì tất cả những người nô lệ ở đây đều đã từng đi biển.

Sáng hôm sau chúng đưa nàng đến bên cảng để gặp Ali Hadji. Một đám thiếu niên mặc quần lụa vàng, lưng đeo dao găm, đầu quấn khăn vàng ngồi quây quần quanh y. Phần lớn là người Maroc và da đen, nhưng có một vài đứa có cặp mắt màu xanh của người phương Bắc chỉ xạm đen vì ăn nắng. Chúng nhìn Angielic với vẻ như khinh bỉ, ngạo mạn và căm thù. Nàng có cảm giác đang bị một đám sư tử con và hổ con bao vây. Ngược lại tên cướp biển nom rất hiền lành.

Một chiếc xuồng thoi đang nhấp nhô bên chân cái thang kéo từ mặt nước đến tận boong tàu. Sáu nô lệ tóc vàng, chắc là người Nga, đang cầm chèo và một tên Thổ

ria dài đứng ở mũi tàu, hai cánh tay gân guốc khoanh trước ngực. Một chú bé nhảy xuống phía dưới đuôi tàu và cầm lấy bánh lái.

Angielic bước xuống thuyền dưới những cặp mắt trơ trơ hỗn lảo của bọn trẻ đang ngồi xúm xít ở mép thuyền như một bày điều hâu. Nàng thắc mắc không biết thuyền sẽ đưa nàng đi đâu, vì nó đi lượn quanh để chắn sóng rồi ra khơi, về phía mũi đất có đồi thoải thoải, từ đó vọng lại tiếng súng hỏa mai và tiếng súng làm hiệu.

- Chúng ta đi đâu bây giờ?

Không ai trả lời. Một thằng bé nhỏ nước bọt về phía nàng, nhưng không trúng. Khi tên Thổ dọa phạt thì nó toác miệng ra cười trơ trẽn. Những đứa bé này có vẻ chẳng sợ ai cả.

Một vài viên đạn nổ xoẹt trên mặt nước cạnh họ. Ali Hadji không hề nhúc nhích, nhưng y nhìn thấy vẻ thắc thỏm trên mặt Angielic. Hắn toét miệng cười và đưa tay ra hiệu rằng nàng thực sự là một quý khách.

Hai toán người xuất hiện quanh mũi đất. Một toán ở trên chiếc felucca do người Cơ đốc giáo râu ria mang kiếm và súng trường điều khiển, và toán kia gồm những thanh niên chít khăn vàng đã từ các tàu ở ngoài xa bơi đến chỗ felucca để đánh nhau. Chúng cứ lặn xuống dưới thuyền rồi lại trôi lên phía bên kia, nơi phòng thủ kém hơn, rồi như một bầy khỉ trèo lên hai bên mạn tàu, cắt dây cáp, đánh nhau tay không với bọn nô lệ, đảo người tránh những đường kiếm của họ cho đến khi túm được tay cầm kiếm.

Phía đuôi thuyền có một người mặc áo dài lưng và chít khăn vàng đang chăm chú theo dõi cuộc tập trận giả do y điều khiển. Thỉnh thoảng y cầm loa và tuôn ra một tràng lời chửi thề bằng ngôn ngữ của bọn nô lệ để quả trách những đứa quá vụng về hay quá chậm chạp không tiếp tục chiến đấu vì bị nhiều thương tích hay mệt mỏi.

Lũ sư tử con trên xuồng thoi như bị hút hồn trước quang cảnh ấy, chúng háo hức muốn tham gia đánh trận giả nên nhảy ùm xuống nước như bầy ếch và bơi nhanh về chỗ chiếc tàu. Ngay cả bọn chèo thuyền cũng lơ tay chèo, nhưng làn mưa roi đã làm họ nhớ đến bổn phận của mình. Chiếc xuồng chồm lên và chẳng mấy chốc đã đến sát mũi chiếc felucca.

Ta là Mezzo - Morte đây - Người đàn ông ở mũi thuyền nói bằng tiếng Pháp, giọng Ý.

Hắn là một người vạm vỡ, và mặc dù ăn mặc như các nhân vật trong "nghìn lẻ một đêm", các viên kim cương sáng chói ở vành khăn và các ngón tay cũng không thể che giấu nổi gốc gác hạ lưu của hắn, một chú bé đánh giày nghèo khổ vùng

Calibro. Giờ đây hắn là Đức ông Nguyễn soái của Algiers chỉ huy hạm đội cướp biển khét tiếng nhất Địa Trung Hải. Hắn có thể ra lệnh cho Pasha, và cả thành phố đều kinh sợ hắn.

Angielic làm bộ chào hắn rất lịch sự, khiến hắn vô cùng thích chí. Hắn trân trân nhìn nàng tỏ vẻ hết sức hài lòng và quay sang nói chuyện rất lâu với Ali Hadji. Qua cử chỉ và một chút tiếng Ả rập mà nàng học được, Angielic đoán là hắn khen ngợi Ali đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Song nàng lo lắng nhận thấy cái nhìn của hắn ném về phía nàng có vẻ là cái nhìn hăm dọa của tên cướp hơn là cái nhìn đánh giá của một tên lái buôn.

- Thưa Đô đốc - nàng nói, dùng cái danh hiệu mà cả người Cơ đốc giáo cũng cùng để gọi hắn - xin Ngài vui lòng cho biết rồi đây số phận tôi sẽ ra sao. Xin ngài đừng quên rằng tôi không hề có ý định đánh lừa Ngài bằng một cái tên giả hay giấu ngài việc tôi có một tài sản to lớn ở Pháp, hay việc tôi ra đi chuyến này là để tìm lại chồng tôi, hiện đang ở Bône và bảo đảm có thể chuộc lại tôi.

Mezzo - Morte gật đầu tỏ vẻ tán đồng. Ở đuôi mắt hắn hiện thêm nhiều nếp nhăn, và nàng ngạc nhiên thấy hắn ngáp như cố nhịn cười.

- Tốt lắm, thưa bà

- hắn nói sau khi đã lấy lại vẻ mặt bình thường - Tôi rất yên lòng được biết chúng tôi không cần phải đi xa hơn Bône để thương lượng về khoản tiền chuộc bà. Nhưng liệu những gì bà nói có chắc chắn không?

Angielic khẳng định rằng nàng nói sự thật và lợi lộc gì đâu mà nói dối. Nếu hắn không tin lời nàng, hắn chỉ cần hỏi Mohammed Raki, cùng đi một chuyến tàu với nàng từ Malta. Gã được chồng nàng tại Bône cử đến gặp nàng.

- Tôi biết, tôi biết - Mezzo - Morte khẽ nói, nét mĩa mai trong ánh mắt của hắn nhuộm một vẻ tàn ác ghê gớm.

- Ngài biết thật ư? Lay Chúa! - Angielic thốt lên, như chột hiểu ra - Ngài biết chồng tôi à? Ngài biết thật à?

Tên cướp lắc đầu như muốn nói: "Biết đâu đấy". Rồi hắn cười hô hô. Hai chú thị đồng mặc chế phục màu xanh lục và hồng tươi cũng cười theo chủ. Hắn quát một tiếng ra lệnh, bọn chúng chạy biến và trở lại mang đến một hộp kẹo mềm. Mezzo - Morte tọng đầy mồm, rồi quay ra nhìn cuộc tập trận đang tiếp diễn trên boong tàu chính phía dưới.

- Thưa Đô đốc - Angielic trong lòng khấp khởi nói - Tôi van Ngài hãy nói thật, Ngài có biết chồng tôi

không?

Cặp mắt đen của Mezzo - Morte như đâm xuyên vào mắt nàng.

- Không - hấn nói, giọng dữ dằn - Với lại đừng giờ cái giọng ấy với ta. Bà đã bị bắt, hãy nhớ lấy điều đó. Người của ta bắt được bà trên chiếc tàu galê của bà, tên thuyền trưởng nam tước Von Nessenood, kẻ thù không đội trời chung của ta. Hấn đã đánh đắm của ta một ngàn năm chục thuyền, ba mươi mốt galê, mười một thuyền chở hàng, bắt và giết mười một ngàn người và giải thoát một vạn rưỡi nô lệ. Thật là một ngày rất may mắn cho ta! Ta ném một hòn đá hạ được hai con chim, ngạn ngữ Pháp nói thế, có đúng không? Angielic cãi lại là nàng chỉ đến Malta sau khi được một chiếc galê của dòng tu vớt lên tàu khi thuyền của nàng bị đắm lúc trốn khỏi Crette.

- Thế bà từ Crette đến à? Bà làm gì ở đó?

- Giống như ở đây thôi - Nàng nói với một giọng chua chát - Tôi đã bị một tên cướp Cơ đốc giáo bắt và mang bán như một nô lệ. Nhưng tôi đã tìm cách trốn thoát - Nàng nhìn hấn, vẻ mặt thách thức.

- Thế bà chính là người nô lệ người Pháp mà Rescartor đã mua với cái giá khủng khiếp, và ngay đêm ấy đã trốn chạy.

- Vâng, chính tôi.

Mezzo - Morte vỗ đùi đánh đét, giậm chân thành thích, cười ha hả. Hai tên thị đồng cũng làm y như chủ. Khi đã nguôi cơn cười, hấn hỏi nàng làm thế nào nàng có thể thoát khỏi tay tên Phù thủy của Địa Trung Hải.

- Tôi phóng hỏa đốt bến tàu - Angielic nói.

- Có phải đúng vụ cháy mà người ta kể không?

Mắt hấn sáng lên vì thích thú. Hấn lại hỏi có phải Rescartor đã mua tranh của Quốc vương Constantinople và dòng tu xứ Malta và đã đẩy giá lên tới hai mươi lăm ngàn không?

- Nhưng tại sao bà không nán thêm ít lâu nữa để ném tất cả những khoái lạc với tên phù thủy đáng nguyên rủa ấy? hấn có hứa cho bà hưởng các thứ xa hoa sung sướng trên đời này không?

- Tôi chẳng thiết những thứ đó. Tôi liều mạng đến Địa Trung Hải không phải để trở thành tì thiếp của một tên cướp biển, dù Công giáo hay Hồi giáo, mà là để tìm lại người chồng xa cách hàng chục năm này và trước đây tôi vẫn đinh ninh là đã chết.

Mezzo - Morte lại ôm bụng cười ngặt nghẽo, và Angielic đăm hoảng. Hấn có điên không? Viên Đô đốc như đang trong cơn kích động, chốc chốc lại phá lên cười, mỗi khi nghe điều gì đó có vẻ vui nhộn trong câu chuyện của Angielic.

- Hai người là một - hấn bật thành lời - Ông có nghe rõ không, Ali Hadji, hai người là một.

Tên A rập cười vang, nhưng có vẻ dè dặt hơn.

Angielic kiên nhẫn nhắc lại những gì nàng đã kể hi vọng chúng sẽ trở lại trạng thái bình thường. Nàng có nhiều tiền của, và có thể nhắn gửi từ Pháp đến để chuộc mình. Mezzo

- Morte sẽ được đền bù thích đáng về những chi phí cho cuộc viễn chinh đến đảo Cani.

Tên người Ý dứt cơn cười.

- Như thế mà bà coi là một trận phục kích sao? Hấn hỏi bằng một giọng chua cay.

Nàng gật đầu. Mezzo - Morte giơ lên một ngón tay và nói rằng trong cả cuộc đời làm thủy thủ và cướp biển của mình, nàng là người đàn bà duy nhất hấn gặp đã nhìn thấy rõ thực chất sự việc mặc dù vẫn đang lo canh cánh về cái thân phận sắp tới của mình.

- Đúng là người đó, Ali Hadji ạ. Người phụ nữ Pháp đã làm d'Escrainville phát điên và Rescartor phải trả giá cao nhất trong đời cho một nô lệ rồi để tuột mất vì bà ta đã đốt cháy cả bến cảng. Ha ha ha..

Mezzo - Morte nhìn nàng hau háu. Hấn là một tên thô lỗ, nhưng với người khác thì lại rất nhạy cảm vì thế hấn rất có uy quyền đối với họ. Cái bề ngoài thảm thương của Angielic - bộ mặt cháy sạm vì nắng, áo quần

nhăn nhúm, đầu tóc rũ rượi - không qua mắt hấn. Cặp mắt đen của hấn bóng ánh lên và hấn ngoác miệng trông rất gớm ghiếc, để lộ hai hàm răng trắng nhợt.

- Bây giờ ta đã rõ - Hấn khẽ nói - Đúng là bà ấy, Ali Hadji ạ, đúng là người đàn bà mô tả trong bức thư "hấn" đã mua ở Candia. Thật là số đỏ! Giờ thì

ta nắm được tên Rescartor kia rồi! Giờ thì hấn sẽ bò đến với ta. Ta đã tìm ra kẽ hở trên chiếc áo giáp của hấn, kẽ hở mà mọi thằng điên đều có: đàn bà! Thế mà hấn đã nghĩ rằng hấn có thể tha hồ làm mưa làm gió, nhúng mũi vào công việc buôn bán nô lệ của chúng ta. Hấn cậy có nhiều tiền của, làm như hấn là ông chủ của tất cả chúng ta không bằng! Giá không có hấn thì bây giờ ta nghiêng nhiên là Đô đốc tối cao của Quốc vương rồi, song ta biết hấn đã hại ta ở Triều đình. Giờ thì mặc cho hấn tiếp tục thậm thụt từ Maroc tới Constantinople, mặc cho vàng bạc cứ rót vào tay hấn, mặc cho hấn ra sức tìm kiếm đồng minh, nhưng cuối cùng ta sẽ là người hạ nhục hấn! Hấn phải cút khỏi Địa Trung Hải, nghe rõ chưa Ali Hadji! Hấn phải cút và không bao giờ được bén mảng trở lại.

Hấn giờ cả hai cánh tay lên trong niềm vui phấn chấn.

- Từ giờ ta sẽ là ông chủ. Ta sẽ đánh gujcteen Rescartor, kẻ thù không đội trời chung của ta!

- Người có rất nhiều kẻ thù, tôi có cảm giác như thế - Angielic nói với một giọng châm biếm.

Giọng nàng như gáo nước lã dội vào cơn hứng khởi bột phát của hấn.

- Phải - hấn đáp bằng một giọng lạnh buốt - Tôi có rất nhiều kẻ thù, nhưng rồi đây

bà sẽ chứng kiến tôi xử chúng như thế nào. Tôi bắt đầu hiểu được tại sao bà làm d'Escrainville suýt phát điên, nói như thế không có nghĩa là bảo hấn lúc nào cũng tỉnh táo đâu. Bà ngồi xuống đi.

Angielic ngồi phịch xuống chiếc ghế dài hấn chỉ cho nàng. Đầu óc nàng quay cuồng. hấn đang ngồi bắt chéo chân trước mặt nàng, và chuyển cho nàng hộp kẹo mềm Thổ Nhĩ Kỳ. Angielic cảm thấy chân tay rã rời, đầu óc chán ngán nên nàng định cầm lấy vài viên nhưng vừa mới đưa tay ra, nàng vội rút lại với một tiếng thét đau đớn. Một trong những sủng thần nhỏ của viên Đô đốc đã dùng móng tay đỏ chót cào vào nàng một cách tàn nhẫn.

Cử chỉ đó hình như khiến Mezzo - Morte bình tĩnh lại.

- Ô, ô - hấn cả cười nói - Bà làm cho mấy con cừu non của tôi phát ghen lên đấy. Chúng không thích tôi quá gần đàn bà, lại còn mời họ những thứ mà chúng nghĩ là chỉ dành cho chúng. Ừ, mà kể ra tôi cũng hơi khác đời đấy. Sống không đàn bà, đó là cuộc sống dành cho các đầu lĩnh vĩ đại - các đại hoạn quan. Đàn bà có nghĩa là sa sút, yếu đuối, mê muội. Họ là nguồn gốc của mọi điều xuẩn ngốc mà đàn ông mắc phải. Không có họ, đàn ông có thể trở thành những người khổng lồ. Nhưng cái cách tránh cho mình mọi cám dỗ của các hoạn quan tôi cho là hơi quá trớn. Tôi thì tôi chỉ điều chỉnh sở thích của mình thôi.

Hấn lại cười vang và xoa xoa cái đầu quăn quăn của tên sủng thần tí hon, một đứa bé da đen mặt vẽ lòe loẹt. Đứa kia là một đứa bé mắt đen, chắc chắn là người Tây Ban Nha. Những đứa trẻ này sau khi bị bắt cóc ở dọc bờ biển Địa Trung Hải đã phải từ bỏ đạo giáo của chúng, tự nguyện hoặc cưỡng bức. Bọn chủ, thoát đầu ban phát tình thương, sau đó là dọa dẫm, cuối cùng là bắt chúng phải bỏ đạo và đọc lời tuyên thệ thiêng liêng: "Chỉ có một Thượng đế duy nhất là Thánh Allab và Mohammed. Vị Tiên tri của Thánh".

- Những đứa trẻ này rất cuồng tín - Mezzo - Morte nói - và hết lòng hết dạ vì chủ. Tôi chỉ cần nói một lời là chúng sẽ như một bầy chó sói nhảy bổ vào bà và xé bà ra từng mảnh. Bà hãy xem chúng nhìn bà như thế nào. Khi chúng nhảy lên một con tàu Cơ đốc giáo, chúng gần như nóc máu của những người ấy. Bà xem, chúng quả là rượu độc.

Angielic quá ngán nên chẳng dám biểu lộ sự kinh tởm của mình, Mezzo - Morte tiếp tục quan sát nàng, lòng phần uất vì vừa rồi nàng đã xúc phạm hấn, mà hấn thì không phải là một con người dễ dàng tha thứ.

- Bà rất kiêu ngạo - hấn nói - và lòng kiêu ngạo ở phụ nữ là cái điều tôi rất căm thù cũng như căm thù bọn Cơ đốc giáo. Đàn bà không có quyền kiêu ngạo.

Đột nhiên hần cười phá lên, cười lẫn cười bò.

- Tại sao ngài cười - Angielic hỏi.

- Bởi vì bà kiêu kỳ quá, ngạo mạn quá. Và tôi thì lại biết rõ điều gì sắp xảy ra với bà! Thế nên tôi cười. Thế nào, bà đã rõ chưa?

- Tôi xin thú nhận là chưa.

- Không hề gì. Rồi bà sẽ rõ.

*

**

Tối hôm đó, Angielic ngủ trên một chiếc tàu galê của Mezzo - Morte thả neo ở cảng. Fatima - Mirelia đến sẵn sóc nàng.

Angielic cho mục một chiếc vòng và yêu cầu mục ở lại suốt đêm với mình, vì nàng bị ám ảnh bởi sự ghen tuông hần học của mấy đứa bé chít khăn vàng đang canh giữ tàu. Mục già nằm trên một chiếc chiếu ở ngạch cửa. Chẳng mấy chốc Angielic lăn ra ngủ như chết vì quá mệt mỏi.

Hôm sau, đoàn người đi ngoằn ngoèo từ bến cảng đến một cửa ô của thành phố. Một bên đường là các pháo lũy, bên kia là những mái nhà tồi tàn ngăn bởi những cái hẻm, qua đó họ nhìn thấy ánh mặt trời xé bóng. Đi phía sau Mezzo - Morte và tên vệ sĩ của hần, Angielic chốc chốc lại vấp phải những hòn sỏi nhọn sắc. Đoàn người dừng lại ở cổng Bab Azun, nơi bọn sĩ quan cảnh vệ cúi chào Mezzo - Morte, vì tên này vẫn hay đến kiểm tra đồn gác. Nhưng lần này hần đến không phải vì nhằm mục đích ấy. Hình như hần đang chờ đợi một người nào đó.

Họ đến chẳng được bao lâu thì từ trong một con đường gần đó một kỵ sĩ da đen theo sau là một đội vệ sĩ cầm giáo phóng ngựa đến. Y xuống ngựa và cúi chào Mezzo - Morte, tên này cúi rạp người hơn chào lại.

Tên người Ý có vẻ rất kính nể vị hoàng thân da đen vóc dáng cao hơn hần nhiều. Hai người chào nhau và trao đổi những lời thân mật bằng tiếng Ả rập, rồi cũng quay sang nhìn Angielic. Tên da đen xòe hai bàn tay dang ra phía trước và lại chào nàng, trong khi cặp mắt của Mezzo - Morte lóe lên những tia vui mừng mỉa mai.

- Tôi quên khuấy - hần thốt lên - những phép lịch sự của Triều đình Pháp. Tôi chưa giới thiệu với bà người bạn của tôi, Ngài Osman Faraji - Đại hoạn quan của Hoàng thượng Mulai Ismail, Quốc vương Maroc. Angielic nhìn tên da đen không lồ, ngạc nhiên nhiều hơn là khiếp sợ.

Hóa ra đây là Osman Faraji - Đại hoạn quan của Quốc vương Maroc! Nàng từng nghe nói đến y, nhưng không nhớ ai nói và nói ở đâu. Bây giờ nàng quá mệt không còn sức đâu mà hỏi.

- Chúng ta đang đợi một người nữa - Mezzo - Morte bảo nàng.

Hần có vẻ khoái chí lắm, như thể hần đang đạo diễn một vở hề trong đó các diễn viên ra vào đúng lúc.

- A, đây rồi.

Người mới đến là Mohammed Raki, mà Angielic đã không nhìn thấy từ cái hôm đánh nhau ở đảo Cani.

Tên Ả rập chẳng thèm nhìn nàng, mà phủ phục trước mặt Đô đốc Algiers.

- Giờ thì có thể đi tiếp - Mezzo - Morte nói.

Họ rời khỏi thành phố và đi về phía Tây. Nắng chiều gay gắt hắt vào mặt họ. Dãy đồi trước mặt xẫm lại dưới ánh hoàng hôn. Con đường mòn dẫn họ đến một vách núi nhọn hoắt, tựa như một vực thẳm đưa tới địa ngục. Trong không gian như có một cái gì đó không lành mạnh, lại thêm tiếng kêu ra rả của đám hải âu, quạ đen và kền kền đang bay lượn, bóng chúng pha lẫn vào ánh mờ dai dẳng của buổi chiều hôm.

Mezzo - Morte trở vào một đồng rác bên sườn đồi trước mặt, Angielic không hiểu hần định nói gì.

- Kìa! - Hần nhắc lại.

Cuối cùng nàng nhìn thấy một bàn tay trắng thò lên từ trên đồng sắt vụn.

- Đó là nơi yên nghỉ cuối cùng của các Hiệp sĩ chỉ huy tàu galê của bà. Thổ dân đã đưa họ đến đó và ném đá cho đến chết vào giờ cầu kinh buổi tối.

Angielic làm dấu thánh.

- Cấm làm như thế - Tên cướp phản đạo hét lên - Bà sẽ mang lại tai ương cho thành phố này.

Hắn lại đi trước dẫn đường, và chẳng mấy chốc họ đến bờ tường cao của thành trì. Những câu liêm đóng từ trên xuống chân tường để đón những nạn nhân tung từ trên cao xuống và giữ chặt cho chim săn mồi đến phanh thây họ. Ngay cả đến lúc này những con vật ghê tởm đó vẫn đang xé xác hai nạn nhân.

Angielic định quay nhìn chỗ khác, nhưng Mezzo - Morte

lệnh cho nàng phải nhìn kỹ.

- Thế nào - nàng hỏi - Có phải đây là số phận các ông định dành cho tôi không?

- Không - hắn cười vang - Như thế thì tội nghiệp quá. Tôi chẳng phải là tay sành sỏi, nhưng một phụ nữ như bà phải được dùng vào một mục đích tốt đẹp hơn, chứ không nên dùng để trang trí bức tường thành ở Algeirs để thỏa mãn tính háu ăn của lũ điều hâu. Nhưng phải nhìn kỹ vào. Bà có nhận ra một người nào đó trong bọn chúng không?

Trong một phút kinh hoàng Angielic tưởng chừng như đó là Savary. Mặc dù thấy ghê tởm nàng vẫn nhìn lên tường thờ phào nhẹ nhõm khi thấy tất cả xác chết đều là người Maroc.

- Tôi xin Ngài tha lỗi cho - Nàng mỉa mai nói - Nhưng tôi không có cái thú như Ngài được nhìn xác chết. Những xác chết này không làm cho tôi nhớ lại một ai.

- Thế thì tôi cho bà biết tên tuổi của họ. Bên trái là Ali Mektub, tên thợ kim hoàn ở Candia mà bà đã giao một bức thư gửi chồng... A, tôi nhận thấy các xác chết "của tôi" đã bắt đầu làm bà lưu tâm. Bà có muốn biết tên xác chết kia không?

Nàng nhìn hắn trừng trừng. Hắn đang vờn nàng như mèo vờn chuột. Hắn tặc lưỡi nói.

- À, đó là Mohammed Raki, cháu hắn.

Angielic há hốc mồm, quay lại nhìn người

đàn ông đã đến gặp mình ở Malta, mà lúc này nàng hình như hiểu rất rõ.

- Tôi có thể đọc ý nghĩ của bà - Mezzo - Morte nói - thật là vô cùng đơn giản. Người này là một thám tử chúng tôi cử đến gặp bà. Một Mohammed Raki giả. Tên Raki thật ở trên kia.

- Tại sao? - Nàng chỉ nghĩ và nói ra được có thế thôi.

- Đàn bà thật thóc mách, lúc nào cũng "tại sao". Được rồi, tôi cũng chiều ý bà vậy. Chúng ta chẳng cần mất thì giờ về chuyện tại sao bức thư ấy rơi vào tay tôi. Tôi đã đọc thư và biết rằng một đại mệnh phụ Pháp đang đi tìm ông chồng mất tích đã bao nhiêu năm nay, và bà sẵn sàng làm bất cứ việc gì và đi bất cứ đâu để tìm được chồng. Tôi chợt nảy ra một ý định. Tôi tra hỏi Ali Mektub. Người đàn bà ấy có đẹp không? Có giàu không? Có. Tôi quyết định sẽ bắt bà ta. Tôi chỉ cần giăng một cái bẫy, dùng chồng bà làm mồi.

Tôi tra hỏi đứa cháu là Mohammed Raki. Hắn có biết người đàn ông và đã từng theo hầu ông ta một thời gian tại Tetuan, nơi trước đó hắn đã được một ông già luyện đan mua và sau này trở thành người giúp việc, và người thừa kế của lão. Ông ta là một người dễ nhận dạng: ông có bộ mặt đầy sẹo, người cao lớn và gầy gò, da ngăm đen, chân thọt.

Rất may là ông ta đã cho Mohammed Raki một viên ngọc mà chắc chắn vợ ông ta sẽ nhận ra. Thám tử của tôi chú ý lắng nghe và cầm lấy viên ngọc. Và điều duy nhất còn lại là tìm người đàn bà có khả năng bị đem bán tại Candia trong thời gian ấy. Chẳng bao lâu tôi nhận được tin tức rất hay về bà ta. Bà ta đang ở Malta sau khi thoát khỏi tay Rescartor, người đã trả ba mươi lăm nghìn đồng để mua bà ta.

- Tôi nghĩ rằng chính tôi đã kể cho ông nghe.

- Không, tôi đã biết rồi, nhưng tôi thích thú quá nên muốn nghe lại. Phải, sau đó mọi chuyện đều hết sức suôn sẻ. Tôi cử do thám của tôi đến Malta gặp bà dưới cái tên Mohammed Raki. Rồi chúng tôi bố trí phục

kích ở đảo Cani. May quá, mọi việc đều trôi chảy tuyệt vời nhờ số đồng đảng của chúng tôi được do thám bí mật đưa lên tàu của bà. Ngay khi chim bồ câu mang tin thắng lợi của cuộc phục kích tôi ra lệnh giết Ali Mektub và cháu hắn.

- Tại sao? - Angielic khẽ hỏi.

- Người chết là hết việc - Mezzo - Morte nở một nụ cười tự đắc đều giả.

Angielic run bắn lên. Nàng ghét và khinh hắn vô cùng nên không còn sợ nữa.

- Ông là một tên đầu cẳng - nàng nói - tệ hơn nữa là tên dối trá. Câu chuyện của ông là không thể tin được.

Có phải ông cố làm cho tôi tin rằng để bắt

được một người phụ nữ ông chưa hề nhìn thấy và tiền chuộc ông không tính trước được, ông đã cử một hạm đội gồm sáu galê, ba chục Felucca và xuồng thoi, và mất ít ra là hai đoàn thủy thủ trong trận giao chiến ở Cani? Không kể đến đạn dược, ông đã tốn hơn một trăm ngàn đồng chỉ vì mỗi một người tù! Tôi có thể tin là ông rất tham lam nhưng không thể tin rằng ông lại ngu đến thế.

Mezzo - Morte vẫn chú ý nghe nàng, đôi mắt lim dim.

- Sao bà biết rõ những con số ấy.

- Tôi đếm được.

- Bà có thể làm một chủ tàu tốt đấy.

- Tôi là một chủ tàu. Tôi có cả một hạm đội buôn bán với vùng Tây Ấn. Ôi, tôi van ông, ông hãy nghe tôi nói. Tôi rất giàu và có thể - vâng, tôi có thể, tất nhiên không phải là không khó khăn, tôi có thể trả cho ông một số tiền chuộc cực kỳ lớn. Ông còn muốn gì nữa trong chuyện bắt tôi? Ông đã sai lầm và chắc lúc này ông đang hối tiếc.

- Không - Mezzo - Morte nói, khẽ lắc đầu. Chẳng phải sai lầm, và tôi không hối hận gì cả. Ngược lại, tôi rất tự đắc.

- Thú thật, tôi không tin ông chút nào - Angielic giận dữ hét lên - Ngay cả việc ông giết chết hai Hiệp sĩ Malta, kẻ thù không đội trời chung của ông, cũng không biện minh được là các mưu đồ của ông có liên quan đến tôi. Thậm chí ông cũng không nắm chắc rằng tôi sẽ xuống một chiếc tàu Malta. Và tại sao ông không nghĩ đến chuyện liên hệ với chồng tôi để thực hiện cuộc phục kích. Lúc đó ông chỉ dựa vào sự ngu ngốc của tôi là đã tin vào do thám của ông và những chứng cứ vớ vẩn của hắn. Lẽ ra tôi có thể nghi ngờ chúng và đòi phải có bằng chứng do chính tay chồng tôi viết.

- Tôi cũng nghĩ đến chuyện đó, nhưng không thực hiện được.

- Tại sao?

- Vì chồng bà đã chết rồi, Mezzo - Morte nói - Vâng, chồng bà đã chết rồi - hay chồng giả tưởng của bà đã chết vì bệnh dịch hạch cách đây ba năm. Hồi đó hơn một vạn người chết vì bệnh này ở Tetuan. Ông chủ của Mohammed Raki, ông già Cơ đốc giáo uyên thâm tên là Perác đã qua đời ở đó.

- Tôi không tin - Nàng nói - Tôi không tin. Tôi không tin!

Nàng hét vào mặt hắn thật to để dựng lên một hàng rào giữa những hi vọng của nàng và nỗi thất vọng mà những lời của hắn vừa gieo trong lòng nàng. "Nếu bây giờ ta khóc thì mọi chuyện hồng bát" - Nàng tự nhủ. Các vệ sĩ của Đô đốc trước nay chưa từng thấy kẻ nào dám cư xử với Ngài như thế, tỏ ra rất kích động, đưa nào đưa ấy đều đặt tay lên chuôi dao găm.

- Ông chưa nói hết với tôi.

- Rất có thể. Nhưng tôi không cho bà biết thêm nữa.

- Thả tôi ra đi! Tôi sẽ trả tiền chuộc.

- Không - có các tất cả vàng bạc trên thế gian này cũng không, bà nghe rõ chưa? Tôi hướng tới một thứ cao hơn cả vàng bạc châu báu, đó là Quyền lực. Mà bà là phương tiện để tôi đạt đến đấy. Vì thế mọi chi phí để bắt bà chẳng có nghĩa gì đối với tôi cả. Bà không cần phải hiểu làm gì.

- Angielic ngược mắt nhìn bức tường thành, mọi thứ đều biến vào bóng tối. Anh chàng Mohammed Raki bị

móc vào câu liêm ở đó là người duy nhất biết rõ về Giôphrây đờ Perắc trong cuộc sống thứ hai của chàng. Và chẳng bao giờ anh ấy cất tiếng nói nữa!

"Nếu ta phải đi Tetuan - nàng nghĩ - có lẽ ta sẽ tìm ra nhiều người khác biết chàng. Nhưng muốn thế ta cần phải có tự do"

- Đây là số phận sẽ dành cho bà - Mezzo - Morte nói - Vì nhan sắc của bà đúng là tuyệt trần như người ta mô tả, tôi định sẽ đưa bà vào số các tặng phẩm tôi nhờ Ngài Osman Faraji chuyển đến ông bạn thân của tôi là Quốc vương Mulai Ismail. Bây giờ tôi xin chuyển bà cho Ngài. Ngài sẽ dạy cho bà làm cách nào để bớt kiêu ngạo. Nghề của hoạn quan mà, rũi thay lại chẳng có trường học nào như thế ở châu Âu.

Angielic gần như không nghe thấy hắn nói những gì. Nàng chỉ vỡ lẽ khi thấy hắn ra đi cùng với đoàn tùy tùng của hắn, và nhất là khi cảm thấy bàn tay của Đại hoạn quan đặt lên trên vai mình.

- Xin quý bà đi theo tôi.

Chẳng một lời nói, chẳng một cử chỉ phản ứng, nàng ngoan ngoãn theo hắn. Họ quay trở về cửa ô Babel Wed.

*

**

Ánh trăng chiếu qua ô cửa có lưới sắt ngả bóng xuống sàn nhà. Không khí ngát hương chè và bạc hà. Angielic cố vùng khỏi cơn mê mết để ngồi dậy. Bầu không khí im lặng bị xuyên thủng để một tiếng thét như tiếng con thú mắc bẫy.

Cái bẫy đã đặt đúng vào nàng. Cũng như trong những lần khác khi mà tính bốc đồng đã dẫn nàng đến một tình trạng vô vọng, nàng lại tự giận mình. Nghĩ đến những điều phu nhân Môngxtêpăng hắn sẽ nói, nếu bà ấy biết được cảnh ngộ mà địch thủ đang lâm vào, Angielic cảm thấy tim mình như bị sắt nung gi vào. "Phu nhân Plexi Belie - Các vị có biết tin gì không? Ha ha ha! Bị bọn Berber bắt! Ha ha ha! Người ta nói Đô đốc tối cao của Algeirs đã dâng bà ấy cho Quốc vương Maroc. Ha ha ha! Nghe có buồn cười không chứ! Khổ thân.."

Tiếng cười nhạo báng của Atênai xinh đẹp vang lên trong tai nàng. Angielic đứng dậy và tìm một thứ gì để ném mạnh vào tường. Chẳng có gì cả. Trong cái xà lim này hoàn toàn chẳng có thứ gì khả dĩ gọi là tiện nghi, ngay cả một chiếc divăng dài nệm cũng không mà thay vào đó là một tấm rơm bện để nàng ngả lưng. Cả đến cửa sổ cũng chẳng có, chỉ có một cái lỗ tò vò che lưới sắt. Angielic lao tới đó và lay mạnh. Nàng rất ngạc nhiên vì vừa chạm đến nó đã lung lay. Thoạt tiên nàng do dự, nhưng rồi nàng nhanh chóng chui qua và bước xuống một hành lang mở ra trước mặt nàng.

Hình dáng đen đen của một hoạn quan hiện lên trong bóng tối và đuổi theo nàng. Ở đỉnh cầu thang nàng gặp một tên nữa cầm thanh sắt chặn ngang lối đi.

Với một sức mạnh không ngờ, Angielic đẩy hắn sang một bên nhưng hắn nắm chặt cổ tay nàng. Nàng tát bôm bốp vào hai má nhẽo nhèo của hắn rồi ôm lấy hắn và xô giúi xuống sàn. Cả hai tên hoạn quan bỏ theo Angielic khi nàng lao xuống thang gác. Đến chân cầu thang nàng lại gặp ba tên da đen nữa. Nàng cố vùng vẫy để chạy tiếp. Nàng chống cự như một con hổ cái làm chúng kêu lên the thé. Nhưng chẳng mấy chốc chúng đã quật ngã nàng. Một tên béo trònng trực vung lên một cái roi có nhiều gút, và thét lên rằng sẽ cho nàng một bài học đích đáng.

Osman Faraji được triệu đến để giải quyết vụ lộn xộn. Y ra hiệu treo roi lên tường. Nhưng tên hoạn quan này cứ khẳng khẳng rằng đã đến lúc phải cho con nô lệ gây rối này một hình phạt để làm gương. Osman Faraji không thèm đếm xỉa tới hắn. Y nhìn Angielic với ánh mắt bình tĩnh và nhẹ nhàng nói bằng tiếng Pháp.

- Bà có muốn dùng trà không? Hay nước chanh? Bà có thích mang đến cho bà vài xiên thịt cừu nướng không? Hay bánh hạnh nhân? Hay bánh quế? Chắc bà vừa đói vừa khát.

- Tôi muốn tự do - Angielic nói - Tôi muốn nhìn thấy bầu trời. Tôi muốn ra khỏi nhà tù kia.

- Nếu chỉ có thể - Đại hoạn quan khế nói - xin bà đi theo tôi.

Bọn gác rất vui mừng thấy nàng ra đi, cũng như nàng vui mừng được tách khỏi chúng. Nàng đã trở thành một nỗi khủng khiếp đối với chúng.

Nàng trở lại chiếc cầu thang chật hẹp, tiếp một chiếc nữa, rồi một chiếc thứ ba, cho đến khi nhìn thấy mình đứng trên sân thượng, với cả bầu trời đầy sao trải rộng trên đầu. Một thứ ánh sáng bằng bạc nhuộm làn sương mát rượi bốc lên từ biển, rồi trở thành một lớp hơi màu xanh lơ bao phủ vạn vật, cả mái vòm cao ngất của ngôi nhà thờ Hồi giáo bên cạnh. Ngon tháp hầu như trong suốt trong ánh trăng. Nàng cảm thấy hơi chóng mặt khi nhìn thấy nó đu đưa trong ánh sáng di động.

Osman Faraji chăm chú theo dõi Angielic, rồi như bị thúc đẩy bởi một cảm hứng bất chợt nào đấy, y nói:

"Bà có thích dùng cà phê Thổ Nhĩ Kỳ không?"

Cánh mũi Angielic nhấp phồng. Ngay lập tức nàng nhận thức được đó là cái nàng thiếu từ ngày đến Algeirs.

Không đợi nàng trả lời, Osman vỗ tay một cái và ra lệnh ngắn gọn.

Một lát sau, một tấm thảm được dải ra và gối đệm đặt vòng quanh. Người hầu mang đến một cái bàn thấp và ngay sau đó hương thơm của cà phê bốc hơi pha lẫn hương nhài tràn ngập trời đêm ấm áp.

Osman cho bọn nô lệ lui ra. Y ngồi xếp bằng đối diện với Angielic, tự tay rót cà phê mời nàng. Y cũng mời nàng dùng thứ rượu mơ ngâm hạt tiêu quen thuộc. Nhưng nàng chỉ thích dùng cà phê với một ít đường thôi. Nàng nhắm mắt lại, đắm chìm trong nỗi nhớ nhung da diết: "Cà phê làm mình nhớ lại Candia.. và gian phòng đấu giá trong đó hương vị của nó pha lẫn mùi khói thuốc.. Mình muốn trở lại Candia để sống lại những giây phút đó khi một bàn tay nhẹ nâng đầu mình.. và mình ngây ngất trong niềm hạnh phúc tuyệt vời, và vị cà phê mới ngọt làm sao. Ở Candia mình thấy hạnh phúc.."

Nàng uống vài ngụm và bỗng dưng nước mắt trào ra, cổ tắc nghẹn vì những tiếng nấc cố ghìm lại. Nàng hoàn toàn không muốn ngã quỵ trước mặt viên hoạn quan, nói chi đến chuyện giải bày tâm sự cùng y. Tại Candia, nàng chỉ là một con nô lệ khốn khổ, bị người ta bạc đãi, mang bán đấu giá. Nhưng ở đó nàng còn hy vọng đạt mục đích của mình. Và nàng còn có ông bạn già Savary cùn cù ngộ nghĩnh. Lão động viên nàng, an ủi nàng, hướng dẫn nàng, và chuyển thư cho nàng qua

song cửa gian hầm tắm tối, đã cải trang làm lão ăn xin để bí mật ra hiệu cho nàng. Bây giờ lão ở đâu, lão Savary đáng thương? Có thể chúng đã móc mắt lão và bắt lão è lưng xay bột như một con lừa. Cũng có thể chúng đã ném lão xuống biển hay quẳng cho chó dữ ăn thịt. Bọn chúng có thể làm tất cả.

- Tôi không hiểu - Osman Faraji nói - tại sao bà lại khóc. Bà làm thế chỉ thêm héo hon mòn mỏi mà thôi.

- Ồ, đúng là như thế - Angielic nói giữa hai tiếng nấc - Ông không hiểu nỗi tại sao một người đàn bà lại muốn khóc khi phải xa người thân, khi phải chịu cảnh giam cầm? Tôi chẳng phải là người duy nhất. Ông hãy nghe ai đó đang gào thét kia kìa!

- Nhưng với bà không hoàn toàn như thế - Y giơ bàn tay lên và duỗi mấy ngón tay đeo nhẫn với những móng tay sơn đỏ - Người đàn bà đã là d'Eserainville, Nỗi kinh hoàng của Địa Trung Hải phải phát điên... đã khiến Đôn Jose đờ Almada, người thương nhân thận trọng có tiếng, phải đặt giá đến hai mươi lăm ngàn đồng... người đàn bà đã thoát khỏi tay Rescartor... đã cả gan chửi vào mặt Mezzo - Morte.. từng ấy chiến tích, thưa bà, một người đàn bà như thế đời nào lại khóc hay lên một cơn xúc động.

Angielic sực sật, lục tìm mùi soa và uống nốt chỗ cà phê đã nguội. Những lời tán dương của Osman Faraji đâu sao cũng gây cho nàng một ấn tượng khá mạnh, và nàng cảm thấy phần chân trong lòng.

- Bà dùng một ít hạt pistachio nhé? Mua từ Cogstantinople đấy. Thế nào, ngon chứ?

Angielic nhắm nháp chút ít, và nói rằng trước đây nàng đã được ăn thứ ngon hơn

- Ở đâu? Osman có vẻ quan tâm - Bà có nhớ tên và địa chỉ của người bán không?

Y nói rằng y có trách nhiệm chăm lo chuyện ăn uống cho một trăm cung phi của Mulai Ismail. Nhờ tâm sức của y mà các hậu cung của Mulai Ismail được cung cấp đầy đủ nhất các thứ ngon vật lạ trong toàn cõi Barary. Khi nào nàng đến Meknes nàng sẽ thấy rõ tận mắt.

Angielic đứng dậy, hai tay nắm chặt.

- Tôi chẳng bao giờ đi Meknes đâu. Tôi muốn được tự do.

- Bà cần tự do để làm gì?

Giọng y nhỏ nhẹ, khiến Angielic thấy lòng dịu lại. Nàng rất có thể kêu tướng lên là nàng muốn trở về với bạn bè thân thích, thăm lại quê hương xứ sở, nhưng bỗng dưng nàng không biết nàng muốn gì nữa và toàn bộ cuộc đời nàng đối với nàng bây giờ cũng tuồng như một điều nhạo báng. Nàng chẳng còn lưu luyến cái gì, ngoại trừ hai đứa con trai, mà ngay đến chúng nàng cũng đã ruồng bỏ để lao vào những mộng ước điên cuồng.

- Ở bất cứ chỗ nào - Đại hoạn quan vẫn rủ rỉ - Thánh Alah muốn ta tồn tại, ta hãy cố tận hưởng niềm hoan lạc của cuộc sống. Đàn bà có biệt tài là dễ

thích nghi. Sở dĩ bà sợ hãi là vì da chúng tôi đen, hay nâu, và ngôn ngữ của chúng tôi đối với bà hoàn toàn lạ, nhưng trong phong cách của chúng tôi có cái gì làm bà khiếp sợ nào? Bà sợ, thưa bà, vì bà không biết rõ Hồi giáo là gì? Giống như các tín đồ Cơ đốc giáo khác, bà vẫn cho chúng tôi là mọi rợ. Bà sẽ nhìn thấy các thành phố lớn của chúng tôi trên bờ biển phía bắc Maroc, và Fez, và Meknes, thành trì của Vương quốc tráng lệ như đã xây dựng bằng ngà. Các thành phố của chúng tôi giàu và đẹp hơn các thành phố của bà.

- Sức mấy. Ông có biết là ông đang nói gì không? Ông không thể so sánh Pari với bộ sưu tập các khu nhà màu trắng ngà này đâu.

Nàng đưa mắt chỉ về thành phố Algeirs đang nằm ngủ say bên dưới họ. Đó là một thế giới ngoài trí tưởng tượng, chỉ tồn tại trong giấc mơ. Một thành phố xây dựng nên bằng sứ trong mờ, nhờ ma thuật của ánh trăng và đặt bên một cái biển thạch anh tím. Một giấc mơ đích thực, bộc lộ rõ cái linh hồn chậm chạp, trầm tư của đạo Hồi, lấp dưới cái vẻ hào nhoáng của uy quyền bọn cướp.

- Bà sinh ra không hề biết sợ - Osman Faraji nói - Bà hãy ngoan ngoãn và chẳng một ai làm hại bà. Tôi sẽ để cho bà có thời gian làm quen với cung cách Hồi giáo của chúng tôi.

- Tôi không tin là tôi sẽ quen được với sự đánh giá quá thấp tính mạng con người của các ông.

- Tính mạng con người đáng quan tâm đến thế ư? Đúng là những người Cơ đốc giáo sợ chết và sợ bị tra tấn đến kỳ lạ. Và điều đó khiến tôi nghĩ rằng tôn giáo của bà chẳng làm được bao nhiêu để chuẩn bị cho bà nhìn thẳng vào Chúa.

- Mezzo - Morte cũng đã nói những điều tương tự với tôi.

- Hẳn chỉ là một tên phản đạo, một tên Thổ chuyên nghiệp - Đại hoạn quan nói, không che giấu sự khinh bỉ của mình - nhưng tôi nghĩ rằng có một cái gì đó mạnh hơn cả sự khát khao tiền tài và danh vọng cuốn hút hẳn đến với bà. Có lẽ chính sự tự do tín ngưỡng đã tạo cho người ta niềm vui được sống và niềm vui được chết, chứ không phải nỗi sợ hãi đối với cả hai của những người Cơ đốc giáo.

- Ông chẳng bao giờ trở thành linh mục, thật quả là đáng tiếc, ông Osman Faraji ạ. Ông thuyết giáo rất hay. Ông có nghĩ rằng cuối cùng ông sẽ cải giáo được tôi không?

- Bà sẽ chẳng có sự lựa chọn nào cả. Bà sẽ trở thành một cung phi của Quốc vương Mulai Ismail vĩ đại của chúng tôi, và mãi rồi bà cũng sẽ thành tín đồ Hồi giáo thôi.

Angielic cắn môi để khỏi buột miệng trả lời xác lác. Nhưng nàng nghĩ bụng: "Chớ có quá trông mong vào điều đó".

Con yêu quái Maroc mà họ dành cho nàng cũng may

mà vẫn còn ở xa lắc xa lơ. Từ đây đến đó nàng sẽ tìm được cách trốn thoát. Và nàng nhất quyết tìm ra!

Osman Faraji đã hành động đúng khi mời nàng uống cà phê với y.

*

**

Và ngay sau đó nàng tìm thấy Savary: một dấu hiệu chắc chắn là Thượng đế luôn độ trì nàng.

Ngôi nhà của bọn Maroc tại Algeirs lớn hơn cái batisstan ở Candia, nhưng cả hai giống nhau ở chỗ có đầy đủ phương tiện của một khách sạn lẫn một nhà kho. Cả hai đều thiết kế giống nhau: một khuôn viên lớn hình chữ nhật bao bọc một cái sân có nhiều cột cao, trong sân là một vườn cây trúc đào, chanh, cam, và ba vòi phun nước. Chỉ có một lối ra vào, luôn luôn có lính cầm khí giới canh gác. Không có cửa sổ nhìn xuống đường, tất cả tường rào bao quanh đều bằng gạch vữa chắc. Nhà mái bằng, là nơi điều hành cho bọn lính canh túc trực thường xuyên. Nhiều gian ở tầng trệt dành làm chuồng nuôi súc vật. Có một hôm Angielic đã lững thững đến đó xem lạc đà và các con vật thồ khác.

Một đồng rạ thỉnh linh bị hát sang một bên để lộ cái dáng khom khom của lão dượng sư. Áo quần lão còn tả tơi hơn trước.

- Savary! Ôi, Savary thân yêu! - Nàng khẽ kêu lên, cố ghìm lại nỗi vui mừng - cụ làm gì ở đây?

- Khi tôi được tin bà rơi vào tay Đại hoạn quan tôi đứng ngồi không yên, tìm mọi cách đến gần bà. Cũng may là một phu khuân vác người Thổ mua tôi về. Y được cái đặc quyền ra vào đây trông nom các chuồng trại. Y là một nhân vật rất quan trọng đến mức phải dùng một nô lệ để giúp y quét dọn. Tôi ở đây là vì thế.

- Số phận của chúng ta rồi sẽ ra sao, hờ cụ? Chúng định đưa tôi đến Maroc cho vào hậu cung của Mulai Ismail.

- Đừng lo, bà ạ. Maroc là một nước lý thú, và từ lâu tôi vẫn muốn trở lại đó. Tôi có nhiều bạn cũ ở đây.

- Và một đứa con trai nữa? - Angielic cười tủm tỉm.

- Không! Hai đứa! Tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng có ai là người nối dõi ở đất Algeirs này cả. Do đó ở đây ta không có cơ may trốn thoát. Bà có được đôi đũa tử tế không?

- Cho đến nay Osman Faraji rất chăm lo đến tôi. Tôi cũng khá tự do. Tôi có thể ra vào nơi này, thậm chí rời khỏi khu vực dành cho đàn bà con gái. Ở đây chưa phải là hậu cung, cụ Savary ạ. Nhưng ở đây rất gần biển, liệu lúc này có phải là thời cơ tốt để ta chạy trốn không?

Savary chỉ thờ dài và lại cầm chổi quét. Cuối cùng lão hỏi nàng Mohammed Raki bây giờ ra sao. Angielic kể lại mọi chuyện cho lão nghe và nói thêm rằng bây giờ tất cả hy vọng của nàng đều tan thành mây khói.

Nàng chỉ muốn có một điều: bỏ trốn và trở về nước Pháp.

- Ai cũng muốn chạy trốn - Savary tán đồng - Để rồi

sau đó lại hối hận. Đó là phép màu của Hồi giáo. Rồi bà khắc thây.

Tôi hôm đó Osman Faraji lễ phép hỏi nàng cái ông lão nô lệ Cơ đốc giáo có phải là bố, chú, bác, hay họ hàng thân thích của nàng không. Angielic đỏ bừng cả mặt khi biết rằng nàng đã bị theo dõi sát đến thế ngay cả khi nàng nghĩ rằng chẳng ai nhìn thấy mình. Nàng trả lời rằng ông cụ là bạn đồng hành, và nàng rất quý ông cụ, và ông cụ là một người rất thông thái. Ấy thế mà người Hồi giáo lại bắt ông cụ quét dọn chuồng trại để sỉ nhục ông. Vì ông là tín đồ Cơ đốc giáo. Hẳn việc hạ một ông chủ xuống địa vị đầy tớ là cách họ dùng để nâng mình lên.

- Bà nhầm rồi - y nói - cũng như tất cả các tín đồ Cơ đốc giáo đều hiểu nhầm. Kinh Koran viết: "Vào ngày phán xét, mực của nhà thông thái sẽ nặng hơn thuốc súng của người lính". Thế ông già đáng kính đó có phải là bác sĩ không?

Sau khi nghe Angielic trả lời là có, nét mặt Đại hoạn quan sáng hẳn lên. Tên nô lệ người Aixolen đang ốm và chú voi con chuẩn bị dâng cho Quốc vương cũng ốm, cả hai đều là lễ vật thuộc loại quý nhất. Trước khi rời Algeirs mà cả hai đều ốm đau thì thật quả là tai hại.

May thay cho Savary là lão đã làm giảm được cơn sốt của hai sinh vật ấy, nhờ thứ thuốc mà tị lão tìm ra. Angielic rất ngạc nhiên không hiểu tại sao sao bao nổi thặng trầm lão vẫn giữ được đủ thứ cao đơn hoàn tán và dược thảo trong hai túi áo của mình. Đại hoạn quan ban cho lão quần áo thơm tất và sung lão vào số gia nhân.

- Bà thấy chưa - Savary nói - Thoạt tiên chúng định quăng tôi cho chó ăn hoặc ném tôi xuống biển, thế rồi sau đó chẳng bao lâu chúng không thể thiếu tôi được.

Angielic không còn cảm thấy cô đơn trên cõi đời này nữa.

Chương 17:

Angielic bắt đầu thích tiếp xúc và trò chuyện với Đại hoạn quan. Y hình như cũng đặc biệt quan tâm đến người phụ nữ Pháp bị bắt. Tuy cũng cảm thấy thích nhưng nàng vẫn làm ra vẻ phớt tỉnh. Nàng vẫn thắc mắc không rõ người da đen có học thức này sẽ trở thành người bạn và đồng minh của mình đến mức nào. Trước mắt, nàng hoàn toàn lệ thuộc vào y.

Y tỏ ra là một ông thầy giáo rất dễ chịu, kiên nhẫn và nhiều kinh nghiệm, và chẳng bao lâu Angielic thấy thích những buổi dạy của y. Đối với nàng những buổi ấy hình như là một trò tiêu khiển và nàng nhận thấy biết tiếng Ả-rập sẽ chỉ có lợi, và có thể giúp nàng tranh thủ thêm đồng minh và thậm chí một ngày nào đó sẽ giúp nàng chạy trốn.

Nhưng mà bằng cách nào? Bao giờ? Đi đâu? Nàng hoàn toàn không biết gì cả. Nàng chỉ có thể bầu víu vào một điều duy nhất là niềm tin rằng nếu nàng còn bảo toàn được mọi năng lực và sinh mạng của mình thì cuối cùng thế nào nàng cũng sẽ trốn thoát. Nhưng rồi sẽ đi đâu, với mục đích gì, thì nàng không thể giải đáp được. Và trong khi chờ đợi nàng vẫn phải chịu đựng số phận của một kẻ nô lệ được đặc ân.

Trong những điều nàng phải quen dần là những khái niệm về thời gian của nàng không giống ở phương Đông. Vì thế, khi Đại hoạn quan nói đi nói lại với nàng rằng họ sắp sửa đi ngay đến Maroc, Angielic cứ tin là thật. Ngày nào nàng cũng yên trí mình sắp sửa cưỡi lạc đà đi theo một caravan. Nhưng ngày này qua ngày khác Osman Faraji vẫn chửi rủa tính lười biếng và thói ăn cắp của người Algeirs, mà không tỏ ra dấu hiệu gì rõ rệt là sắp rời thành phố, nơi mà, theo y "trộm cắp nhiều hơn cả người Do thái và Cơ đốc giáo cộng lại". Cứ mỗi lần tưởng chừng như sắp sửa lên đường tới nơi, thì một vài lý do bí mật nào đó nếu quả thật có những lý do như thế, làm chuyến đi bị hủy bỏ. Osman Faraji đành phải đợi những dấu hiệu mới. Một trong những điều đã làm họ trì hoãn là sức khỏe của chú voi tí hon mà Osman Faraji biết chắc là Mulai Ismail sẽ vô cùng thích thú, vì Ngài rất khoái những thú vật hiếm. Ngày nào Savary trong cương vị mới là bác sĩ thú y cũng được mời đến hỏi ý kiến. Ngoài ra, lại còn những chuyện mặc cả liên miên về một số

lễ vật mua tặng Quốc vương.

Angielic lắng nghe tất cả cái trò cò kè thêm bớt đó mà nàng coi chẳng khác nào chuyện ngồi lê đôi mách của đàn bà. Có lúc nàng hơi lạ là tại sao lúc đầu mình lại có thể tỉnh vào lời tên da đen này. Bây giờ nàng thấy y cũng xảo quyệt như bất kỳ một tên lái buôn nào, cũng lăm mòm và đồng bóng như bất kỳ người đàn bà nào. Nàng có cảm giác rằng y có cái tính lẳng xăng của bọn tiểu đồng.

- Đùng có nhằm - Savary bảo nàng khi nàng kể cho lão nghe về những điều ngờ vực của nàng - tay Osman Faraji này là người duy nhất giúp cho Mulai Ismail trở thành Quốc vương Maroc. Hiện giờ y đang cố gắng giúp ông ta trở thành người đứng đầu của các nước Hồi giáo, và có lẽ cả châu Âu nữa. Bà phải tỏ ra cung kính y, và cầu Chúa để y giúp đỡ chúng ta thoát khỏi nanh vuốt của Quốc vương.

Angielic nhún vai. Savary nói năng sao mà giống cái tên d'Escrainville điên khùng kia thế. Có lẽ lão đã bắt đầu đâm ra gàn dở, nhất là sau khi đã trải qua bao chuyện lao đao vất vả vừa qua. Một dục sư thông thái như lão, xưa nay vẫn lăm mưu nhiều kế mà phải phó thác số phận cho Trời thì kể cũng lạ. Nhưng có thể là vì lão thấy tình cảnh hiện tại của hai người cực kỳ nghiêm trọng.

Savary được tự do lôn la khắp nơi trong thành phố như là một lão "thầy mo". Trong khi la cà trong các cửa hiệu thuốc, lão nhận được khá nhiều tin tức từ các nô lệ mới bị bắt. Tại Algeirs có thể thu lượm được ở dòng người đến thường xuyên từ khắp mọi nơi ở châu Âu nhiều thông tin hơn các vua chúa nước Anh, Pháp và Tây Ban Nha. Song chẳng ai trong số những người này nói đến một người đàn ông thọt chân, mặt đầy sẹo tên là Giôphrây đờ Perắc cả.

Nàng có thể xác định rằng ông đã đến Địa Trung Hải nhưng bao năm nay mọi dấu vết của ông hình như đã

biên mất. Liệu nàng có phải chấp nhận ý kiến của Mezzo - Morte là bá tước đã chết vì bệnh dịch hạch không? Nghĩ đến đây nàng cũng phần nào an tâm, bởi vì tình trạng hoang mang phấp phỏng là sự hành hạ khốc liệt nhất. Ta đã đặt quá nhiều hy vọng...

Cũng có lúc nàng nghĩ rằng nàng thông cảm với Savary hơn. Bao nhiêu năm nay lão đã sống vì một mục đích duy nhất là cố tìm ra cái "chất khoáng maumie" của lão. Nghĩa cử vĩ đại nhất của lão, vụ đốt cảng Candia, chỉ là một thí nghiệm. Giống như nàng, lão đang bị định mệnh mù quáng lôi đi mãi. Phải chăng rốt cuộc chỉ là sự mò mẫm đi tìm một cái gì đó chẳng bao giờ tìm thấy? Không. Nàng chẳng muốn phải ngồi yên trong chiếc lồng thép vàng đang nhốt nàng. Nàng muốn chốn chạy. Bản thân việc đó giờ đã là một cứu cánh mà nàng phải tính đến. Rồi nàng sẽ tìm kiếm những dấu vết mới của chồng nàng và nếu cần, sẽ chấp nhận là ông đã chết rồi. Trong khi chờ đợi nàng sẽ không cho phép mình trở thành nạn nhân của những sự kiện chẳng đâu vào đâu, song trước tiên nàng sẽ học tiếng Ả-rập cho thật tinh thông, vì đó là bí quyết giúp nàng trốn thoát.

Do đó nàng ra công học kỹ những bài vở Osman Faraji cung cấp cho nàng, cố gắng nắm vững những ký hiệu kỳ lạ biểu hiện các âm của thứ ngôn ngữ phương Đông này. Thế nhưng, mỗi lần nàng cảm thấy đôi mắt của Đại hoạn quan chăm chú nhìn nàng, tay nàng lại run lên bần bật. Nàng cố quên sự có mặt của y trong phòng. Song nàng có cảm giác dường như lúc nào y cũng ở bên cạnh nàng, trang nghiêm và huyền bí, hai chân dài ngoẵng, xếp tròn dưới làn áo dài len trắng.

- Ý chí là một vũ khí thần diệu và nguy hiểm - Y nhận xét.

Angielic đột nhiên cảm giận nhìn y. Mỗi lần y phát biểu kiểu ấy là hình như y đọc được ý nghĩ của nàng.

- Có phải ông định nói là cứ nên để mặc cho cuộc sống và chuyện đời vùi dập mình như bèo bọt giữa sóng cả hay không?

- Vận mệnh của chúng ta không do chúng ta quyết định. Ai cũng có số cả.

- Ông cho rằng chẳng ai thay đổi được số phận của mình sao?

- Có, có thể lắm chứ, - Y bình tĩnh nói - Mỗi con người có khả năng cưỡng lại định mệnh, khả năng ấy vô bờ bến. Vì thế tôi nói rằng ý chí là một vũ khí thần diệu và nguy hiểm. Đó là sức mạnh của thiên nhiên. Nó nguy hiểm ở chỗ là người ta phải trả giá quá đắt cho cái họ đạt được. Vì thế cho nên những tín đồ Cơ đốc giáo đã sử dụng ý chí của họ cho những lợi ích và mục đích xấu xa đều luôn luôn chống lại số phận của họ và tự chuốc vào thân những tai họa khiến họ ân hận suốt đời.

Angielic lắc đầu:

- Tôi không hiểu nổi ông, Osman Faraji ạ - Nàng nói - Chúng ta thuộc về hai thế giới khác nhau.

- Trí tuệ không thể ngày một ngày hai mà có được, nhất là khi người ta được nuôi dưỡng trong hoàn cảnh điên rồ và trái lờ. Nhưng vì bà đẹp và tốt nên tôi muốn bảo vệ bà tránh những tai họa sẽ giáng vào đầu bà nếu bà cứ khăng khăng buộc số mệnh phải chiều theo ý mình. Mà chẳng đếm xỉa gì đến các phương sách mà Thánh Allah đã định cho bà.

Angielic muốn ngoảnh mặt đi và trả lời một cách kiêu hãnh rằng không thể so sánh một nền giáo dục xuất phát từ Kinh Koran với di sản phong phú của các Kinh điển

Hì La. Nhưng nàng cảm thấy quá lúng túng như thể nàng đang bị theo dõi và tách khỏi bản thân bởi một vị thần linh sáng suốt và bình tĩnh có thể phóng ra những tia rực rỡ soi sáng những nơi còn u tối của số mệnh nàng.

- Osman Faraji, ông có phải là một nhà tiên tri không?

Nụ cười le lói trên đôi môi của Đại hoạn quan.

- Không, tôi chỉ là một con người bị tước bỏ mọi đam mê và khát vọng vẫn làm cho con người ta mất hết phương hướng. Tôi muốn nhắc bà, hồi Firousi rằng Thánh Allah luôn luôn đáp ứng những lời nguyện cầu kiên trì và chính đáng.

Cuối cùng đoàn caravan dài dằng dặc đã lên đường như một con sâu khổng lồ dài ngoằn ngoèo qua vùng đất hoang dã, dưới vòm trời xanh biếc, tiến về dãy Aures của dải núi Atlas. Nó gồm hai trăm lạc đà, ba trăm lừa và rất nhiều ngựa, không kể con voi tí hon và một con hươu cao cổ. Dẫn đầu là một đội kỵ sĩ vũ trang, phần lớn là da đen, có một đội khác đi bọc hậu và dải dọc bên sườn là một nhóm bảo vệ. Đây là, như Đại hoạn quan nhận xét "đoàn caravan quan trọng nhất và gây ấn tượng mạnh nhất trong năm mươi năm qua". Đội kỵ binh tiên phong cưỡi lạc đà và ngựa luôn luôn phóng lên trước mỗi khi họ nhìn thấy một quả đồi

hay một đèo núi để xem có ổ phục kích nào ở đấy không. Bọn lính canh trèo lên các vách đá để canh chừng bọn cướp và bắn súng báo hiệu con đường an toàn có thể tiếp tục đi. Có khi họ dùng gương phản chiếu để ra tín hiệu cho bộ phận chính của caravan.

Angielic ngồi trên một chiếc kiệu đặt giữa hai cái bưôu của một con lạc đà. Đây là một vinh dự lớn, bởi vì đa số phụ nữ, ngay cả những người nhằm đưa vào hậu cung, phải đi bộ hoặc cưỡi lừa.

Họ tiến qua những ngọn núi khi thì khô cằn xơ xác, khi thì um tùm cây cối. Phu phen chủ yếu là người Ả-rập, trong khi tất cả những người da đen, ngay cả trẻ con lên mười, đều cưỡi ngựa và mang vũ khí. Osman Faraji rõ ràng là người đứng đầu của đám ô hợp này. Y cưỡi con bạch mã đi nước kiệu trong đám bụi vàng, chốc chốc lại quay lại để kiểm tra đoàn người và vật, giữ vững liên lạc với các phụ tá, hạn chế sự bốc đồng của lính trẻ, và luôn luôn mang thức giải khát đến cho những nữ tù nhân quan trọng nhất. Chính y đã dàn xếp với bọn tướng cướp dọc đường để tránh nổ ra những cuộc đụng độ nghiêm trọng. Bọn cướp này quá nhiều nên nếu muốn diệt chúng thì phải tốn rất nhiều súng đạn. Vì thế tốt hơn là trả cho chúng một số khoản mồi lộ, hoặc bằng tiền, hoặc bằng lúa mì. Chúng phần lớn là người

Berber hay Kabyle thuộc những bộ tộc sơn cước, cuộc sống cơ cực buộc chúng phải tấn công các caravan để sinh tồn. Nhưng cung tên của chúng thì không địch nổi súng hỏa mai của Quốc vương Maroc.

Osman Faraji nôn nóng đến ngay biên giới của Quốc vương Maroc. Tầm cỡ và của cải của caravan thu hút bọn cướp như mật đối với ruồi. Savary kể tỉ mỉ cho Angielic nghe số lễ vật mà Đô đốc Algiers gửi tặng Mulai Ismail.

Angielic ước lượng giá trị của các lễ vật đến hai triệu livre. Qua đó nàng thấy rõ uy tín của tên phản đạo người Ý mà nàng đã đối xử một cách rất hỗn xược. Đúng, Mezzo - Morte là một con người đầy quyền uy! Thế mà nàng chống lại hắn. Nàng cũng sẽ chống lại Mulai Ismail, cho dù hắn tỏ ra là một con người cực kỳ đáng sợ. Với quyết tâm đó nàng thoát khỏi tâm trạng bần thần, hậu quả của bao ngày ngồi lắc lư trên lưng lạc đà.

Cứ chiều đến, lều được dựng lên và khói lửa trại làm mờ bầu trời mát mẻ màu da cam. Osman cử đến một tốp tạp kỹ, một người dụ rắn, một tu sĩ và một vũ nữ để múa vui cho các phụ nữ định gửi đến hậu cung. Có cả một ca sĩ mù chơi một chiếc đàn ghita nhỏ xíu và hát những điệu balát miên man ngợi ca Mulai Ismail.

Một đêm, trong khi nàng nghe ca sĩ mù hát Angielic bỗng nhìn thấy dáng người cao lớn của Osman Faraji hiện ra sừng sững bên cạnh nàng.

- Tiếng Ả-rập của bà có đủ giỏi để hiểu bài hát kia không? - Y ôn tồn hỏi.

- Đủ để nằm mê thấy mọi thứ chuyện rừng rợn. Đối với tôi, Mulai Ismail của ông hình như chỉ là một tên man rợ khát máu.

Osman Faraji không vội đáp ngay, mà thông thả nhấm nháp chén cà phê đang bốc hơi do một tên nô lệ vừa mang đến.

- Có đế quốc nào - cuối cùng y nói - mà không được xây dựng trên giết chóc, chiến tranh và đổ máu? Mulai Ismail vừa mới kết thúc cuộc phân tranh với anh trai Ngài. Ngài là người nối dõi của Mohammed bên cạnh phụ Vương Ngài, còn Thái Hậu là một người đàn bà da đen quê ở Sudan.

- Osman Faraji, có thật là ông định mang tôi dâng cho quốc vương ông để làm một trong vô số các cung

phi của ông ta không?

- Không hẳn như thế. Mà làm Ái phi thứ ba của Hoàng thượng.

Trước đó Angielic đã định đánh lừa y một keo theo cách mà chẳng người phụ nữ nào trên thế gian này sẵn lòng làm. Nàng đã quyết định tăng tuổi thật của mình lên năm, thậm chí bảy, và cuối cùng là mười tuổi tròn. Nàng thú nhận với Đại hoạn quan là nàng đã ngoài bốn mươi. Làm sao y có thể hi vọng dâng cho một quốc vương khó tính như thế một người đàn bà luống tuổi, trong khi chính y đã bảo nàng rằng các cung phi đã quá thời xuân sắc thường bị gạt xuống hàng nữ tì để cho hậu cung luôn luôn được trẻ mãi.

Osman Faraji tủm tủm cười nói tiếp"

- Bà đã già rồi.

- Rất già - Angielic quả quyết mặc dù trong thâm tâm nàng chẳng muốn chút nào.

- Chủ của tôi chẳng quan tâm đến đâu - Ngài là người biết đánh giá sự khôn ngoan, trí tuệ, và lịch lãm của một người đàn bà cao tuổi, nhất là người nào mà cơ thể che giấu trong sức quyến rũ trẻ trung bất cứ dấu vết nào của một trí óc già dặn - y nhìn thẳng vào mắt nàng, với một thoáng giễu cợt - Cơ thể của một thiếu phụ, dáng vẻ của một người đàn bà lịch lãm, sức mạnh và vẻ yêu kiều, sự hiểu biết về nghệ thuật ái tình, và có lẽ cả cái tính khí hơi tai ác của một người đàn bà nhan sắc đang độ lên hương, đó là tất cả những cái bà có. Những tương phản gây kích thích mạnh mẽ đó không thể nào qua mắt được quốc vương tôi. TỰ Ngài sẽ nhận ra những điều đó khi Ngài lần đầu để mắt đến bà, vì mặc dù còn rất trẻ và rất ưa khoái lạc. Ngài rất nhạy bén trong việc xét đoán con người. Ngài đủ sức kiềm chế những đam mê trong dòng máu da đen để có thể tận hưởng những khoái cảm muôn màu muôn vẻ mà Ngài thấy rõ là bà sẽ dành

cho Ngài. Ngài biết kiên nhẫn chờ thời để thỏa mãn cơn thèm khát của mình, vì thể xác và trí lực Ngài vượt lên hẳn sự cám dỗ và mệt mỏi. Do không coi thường sức hấp dẫn của các cung phi, hay đúng hơn là do biết cách coi thường nó từng khi từng lúc, Ngài hoàn toàn có khả năng gắn bó mình với một người đàn bà duy nhất, nếu Ngài tìm thấy được trong người đó hình ảnh cái trí lực mạnh mẽ của mình. Bà có biết tuổi của bà Chánh phi, người mà Ngài thường xuyên tham khảo ý kiến không? Chỉ ít cũng bốn mươi, đúng thế. Bà ta cao hơn Ngài một cái đầu béo tròn trọc và đen như con đằm pích. Khi nhìn thấy bà ta, bà sẽ tự hỏi làm sao người đàn bà đó lại có uy quyền đối với Ngài đến thế.

Ái phi thứ hai, ngược lại, chỉ xấp xỉ hai mươi, bà ấy là người Anh, bị bọn cướp biển bắt trong khi đi với mẹ đến Tungier, nơi người cha là một sĩ quan đồn trú. Bà ấy trắng trẻo, hồng hào và cực kỳ duyên dáng. Bà ấy mang lại cho tâm hồn Mulai Ismail những niềm hoan lạc của tuổi trẻ, nhưng..

- Nhưng làm sao?

- Nhưng Quốc vương hoàn toàn lệ thuộc vào bà Chánh phi Leila Aisheh, tuy rằng bà này chẳng bao giờ làm việc gì mà không hỏi ý kiến Ngài và bao giờ cũng tuân lệnh Ngài. Tôi đã cố giúp Ngài thoát khỏi ảnh hưởng của bà ta, nhưng vô hiệu. Tiểu Li Lan, bây giờ chúng tôi gọi là Valiua vì bà ấy đã trở thành tín đồ Hồi giáo, không tẻ nhạt tí nào, nhưng Leila Aisheh, bà Chánh phi, thì không để bất cứ chuyện gì qua mắt mình.

Ông chẳng cũng là một đây tớ trung thành của bà Chánh phi Leila Aisheh sao?

Đại hoạn quan vái chào mấy lần, chạm tay vào vạt và đầu mình để chứng tỏ rằng y cung cúc tận tụy với bà Chánh phi

- Thế bà Ái phi thứ ba thì sao?

Osman Faraji đảo mắt lên, như y vẫn thường làm khi kinh ngạc.

- Bà thứ ba có cái ý chí mạnh mẽ và tham vọng to lớn của Leila Aisheh và cái thân hình ngọc ngà của cô gái người Anh, Quốc vương tôi sẽ tận hưởng mọi lạc thú ở bà ấy, đến mức chẳng bao lâu trong mắt Ngài sẽ chẳng còn hình ảnh một người đàn bà nào khác.

- Và bà ta sẽ ngoan ngoãn làm theo mọi lời khuyên của Đại hoạn quan phải không?

- Nếu được như thế, bà ấy sẽ thịnh đạt, cũng như chủ tôi, cũng như Quốc vương Maroc.

- Vì thế mà ông đã đối xử tử tế với tôi ở Algeirs.

- Hiển nhiên rồi.

- Tại sao ông không ra lệnh đánh tôi như người ta vẫn làm.

- Thế thì bà sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho tôi. Không một lời biện minh nào, không một sự hứa hẹn nào, không một ân huệ nào có thể xóa được mối hận thù của bà, nếu tôi làm như vậy, có đúng thế không, Firous bé bỏng.

Angielic gật đầu. Bất cứ lúc nào chuyện trò kiểu đó với Osman Faraji, cho dù đề tài tranh luận có gay gắt đến đâu,

nàng cũng cảm thấy bình tĩnh, bởi y có cái nghệ thuật đặt mọi thứ vào đúng vị trí của chúng. Song do cảm thấy mình đang buông thả vào sự cám dỗ để phải chấp nhận tình trạng bị bắt và thích nghi với nó nên nàng giận dữ nói.

- Đừng có mà trông đợi vào tôi. Osman Faraji! Số tôi không phải đi lấy lễ một tên Quốc vương lai đen đâu.

Đại hoạn quan không hề nhúc nhích.

- Bà biết về chuyện ấy? Cuộc sống trước kia của bà như thế nào mà bà hối tiếc đến thế?

"Thế em muốn sống ở đâu? Em sinh ra cho cõi đời nào hả cô em gái Angielic của anh?" Anh Raymong đã từng hỏi nàng, cặp mắt tín đồ Dòng Chúa cứu thế của anh soi thẳng vào tâm can nàng.

- Trong hậu cung của Đại Quốc vương Mulai Ismail bà sẽ có mọi thứ mà một người đàn bà hằng ao ước: uy quyền, lạc thú, giàu sang..

- Bản thân Vua Pháp đã đặt tất cả cơ đồ và quyền lực dưới chân tôi, nhưng tôi đã cự tuyệt.

Lúc này nàng thực sự làm y kinh ngạc.

- Lẽ nào lại thế? - Y hỏi - Phải chăng bà đã cự tuyệt những lời cầu xin của đáng tối cao của bà? Phải chăng vì bà một dạ chung thủy với chồng bà?

- Không, đã bao nhiêu năm nay tôi chẳng có chồng.

- Khó mà tin rằng bà là một phụ nữ thờ ơ trước mọi lạc thú của tình yêu. Cái tư tưởng tự do và cung cách đầy nữ tính trong bà giúp bà dễ dàng mê hoặc đàn ông. Bà có cái thôi thúc của cuộc sống, cái táo bạo của giọng cười và cái dáng vẻ của một bậc mệnh phụ Cung đình. Tôi chắc là tôi không lầm.

- Có lẽ đúng như vậy - Angielic nói. phần khởi thấy y quan tâm đến mình nhiều đến thế - Tôi đã lừa dối tất cả các người tình của tôi và trở thành một quả phụ, và bây giờ tôi thích sống yên bình, thanh thản, không phải chịu đựng những khổ ải của tình yêu. Vẻ lạnh lùng của tôi đã khiến vua Lui XIV phải tuyệt vọng, đúng như thế, nhưng biết làm thế nào? Chẳng bao lâu nữa tôi lại lừa dối Người và Người sẽ bắt tôi phải trả giá rất cao về chuyện đó, bởi vì các vị quân vương chẳng bao giờ muốn bị cự tuyệt nhục nhã. Mulai Ismail của ông sẽ chẳng hàm ân ông chút nào vì đã mang đến giường Ngai một người tình lạnh nhạt.

Osman Faraji hoang mang vô cùng, y xoa xoa hai bàn tay vào nhau. Y khó lòng che giấu nỗi thất vọng do những lời nói của nàng mang lại. Đây quả là một vết rạn trong guồng máy trơn dầu của các kế hoạch của y! Làm gì đây! Đối với một con người có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành, mà đường môi khoe mắt đều hứa hẹn sẽ thỏa mãn mọi sở thích cầu kỳ của Mulai Ismail, mà lại hờ hững lạnh lùng trong vòng tay say đắm của vị quân vương trẻ tuổi đó? Thật rắc rối! Osman Faraji cảm thấy người lạnh toát khi nghĩ đến những hậu quả khôn lường. Y tưởng chừng như nghe thấy Mulai Ismail đang gầm thét bên tai mình.

Y buột miệng nói bằng tiếng Ả-rập, bộc lộ nỗi kinh hoàng của mình.

- Tôi biết làm gì đây với bà?

Angielic hiểu được câu nói của y và vận dụng cơ hội đó để tranh thủ thời gian.

- Ông không cần thiết để tôi ra mắt Ngai Mulai Ismail ngay. Trong hậu cung mà theo lời ông có đến tám trăm cung phi, tôi có thể lẫn đi và hòa vào các nữ tì. Tôi sẽ tránh gặp mặt với Quốc vương của ông. Tôi

sẽ mang một tấm mạng che mặt và ông có thể nói là tôi bị dị dạng vì một chứng bệnh ngoài da.

Osman Faraji phác một cử chỉ chán ngán khiến nàng thôi không mơ tưởng viễn vông nữa.

*

**

Bọn cướp biển biến dần, và thay vào đó là những pháo đài dựng bằng những khối đá khổng lồ mà Mulai Ismail đã ra lệnh cho quân đội xây lên khắp nơi trên toàn vương quốc. Từ mỗi pháo đài hiện lên những lính đồn trú da đen chít khăn đỏ, ngay sau khi họ phát hiện đoàn caravan đang đến gần. Họ cấm lều gần các khu định cư A rập và đợc các tù trưởng cung cấp gà, sữa và cừ non. Sau khi đoàn caravan ra đi, các tù trưởng đốt các lau sậy trắng để làm thanh khiết bầu không khí bị các nô lệ Cơ đốc giáo làm ô ւế. Đây là một đất

nước vô cùng tăm tối và cuồng tín.

Họ đợc tin Mulai Ismail đang đánh nhau với một người cháu trai là Abd Malek. Tên này đã xúi giục một số tù trưởng nổi loạn và cố thủ tại Fez. Nhưng sau đó Mulai Ismail đã chiến thắng. Một sứ giả mang đến cho Osman Faraji lời chào mừng của Quốc vương rất vui sướng đợc gặp lại người bạn lớn và nhà quân sư lỗi lạc, rồi báo tin vừa chiếm đợc Fez.

Khi họ đến sát Fez, những vết tích của cuộc chiến đấu vừa qua hiện ra trước mắt. Xác người và ngựa nằm nguyên trong các hố cát màu hồng nhạt. Từng đàn kền kền bay lượn trên không đổ bóng rợp thành phố. Trên các thành lũy màu vàng các thủ cấp còn nhỏ máu trên các cọc, và sáu mươi thánh giá bằng gỗ chia làm ba dãy, mỗi chiếc mang một thân hình bị cắt xẻo của kẻ chiến bại. Mùi thối của xác chết khiến Osman Faraji quyết định cắm trại ở ngoại ô, không vào trong thành phố.

Ngày hôm sau, các sứ giả mang tin tên cháu phản nghịch đã bị bắt và bị cảnh vệ giải về. Mulai Ismail đích thân áp giải hắn cùng với hai ngàn tù binh, tất cả đều bị xích. Bốn chục nô lệ Cơ đốc giáo khiêng một chiếc vạc khổng lồ, năm trăm cân hắc ín và năm trăm cân mỡ bò và dầu. Tiếp đến là một xe ngựa chở đầy củi và sáu thợ bõ củi tay cầm rìu.

Khi họ đến gần Meknes, đoàn phân làm hai, một số theo đường lộ đi vào thành phố, một số cắm trại bên ngoài. Osman Faraji mang theo một đội kỵ binh gồm những binh sĩ trẻ nhất của Mezzo - Morte và ba trong những phụ nữ đẹp nhất ngồi trên lưng ba con lạc đà. Bọn phu và nô lệ theo sau, mang các lễ vật xa hoa, lộng lẫy do Đô đốc của Algeirs dành tặng.

- Đại hoạn quan đến bên Angielic, lúc đó đang ngồi tách ra trên lưng ngựa.

- Bà hãy quấn chặt tấm mạng lên trên người, nếu bà không muốn gặp Mulai Ismail hôm nay - Y sẵng giọng nói.

Angielic không đợc phải nhắc lần thứ hai. Trước đó nàng hy vọng y sẽ để nàng ở lại trại, nhưng y cứ một mực bắt nàng đi cùng y. Tuy thế, vẫn có ba hoạn quan mà y đã buộc phải cầm như hén, đi theo hộ tống nàng. Họ đợc chỉ thị phải ngăn không cho những kẻ hiếu kỳ đến gần nàng. Nàng phải nhìn đợc nhưng không để cho người ta nhìn thấy nàng.

Khi họ tiến ra một cao nguyên nhỏ đầy đá sỏi, Angielic nhìn thấy đội kỵ binh của Mulai Ismail hàng ngũ chỉnh tề đang lao tới. Những con tuấn mã phi như bay trong nắng sớm và các kỵ sĩ như cưỡi trên ngọn gió, tà áo choàng của họ phấp phới bay.

Ở bên trái nàng, tương phản với quang cảnh rực rỡ sắc màu này là cảnh

các nô lệ Cơ đốc giáo mình đầm đìa mồ hôi và đầy cát bụi, râu tóc bờm xờm, quần rách tả tơi, xắn lên quá đầu gối để lộ những bắp chân hằn vết roi. Họ khiêng một cái vạc đồng như cái vạc từ Địa ngục. Nguyên chiếc vạc này định gửi sang châu Mỹ cho các nhà máy sản xuất rượu rum, nhưng bị quân của Salê cướp gần Madeira để dâng cho Quốc vương chúng. Các nô lệ đã khiêng nó hơn hai mươi cây số tới Meknes và đang phập phồng lo lắng chẳng biết còn phải khiêng đi xa nữa không.

Bọn họ đến một ngã ba đường nơi các cây dừa đang đứng trơ cạnh giếng nước. Chiếc xe chở củi và những

tên bồ cũi cũng vừa mới đến. Cảnh họ, ngồi xếp bằng trên cái bọc màu đỏ tía là một nhân vật trang phục màu vàng có hai chú bé da đen đứng quạt hai bên. Osman Faraji xuống ngựa, và đi về phía hắn, cúi rạp thân hình cao lớn chào mấy lần rồi phục xuống, đầu sát đất... Nhân vật ấy, hắn là một chủ tướng quan trọng nào đó, đáp lễ bằng cách đưa tay sờ vào trán và vai mình, rồi đặt tay lên đầu Osman Faraji. Đoạn hắn đứng lên, và Osman Faraji cũng làm theo.

Đứng cạnh Osman Faraji, mọi người đều nom nhỏ bé. Vị Chủ tướng, cao hơn mức trung bình một tím, chỉ đứng đến vai y. Trang phục của hắn thật giản dị. Một chiếc áo dài xắn tay để lộ hai cánh tay trần và một burnous vàng sẫm hơn màu áo. Một chiếc khăn chít khổng lồ bằng vải muxolin màu kem quấn trên đầu. Khi hắn đến cạnh Angielic nàng thấy rõ hắn là một thanh niên mang những nét của người da đen, làn da ngăm đen ánh lên như gỗ đánh véc ni trên hai gò má, trán và sống mũi. Một chòm râu đen trang điểm cho chiếc cằm xinh xắn. Hắn bỗng cười ha hả khi nhìn thấy bảy người trong đoàn caravan của Osman Faraji tiến đến, mỗi người nắm chặt dây cương của các con tuấn mã mà Mezzo - Morte gửi tặng Quốc vương Maroc. Bọn da đen cũng phủ phục dưới đất.

Angielic cúi xuống bên một hoạn quan to béo tên là Raja, và thì thầm bằng tiếng Ả-rập "Người nào thế?" Tên da đen tròn xoe mắt:

- Trời! Đó là Ngài... Mulai Ismail Quốc vương của chúng tôi - Rồi hắn nói thêm, mắt đảo lên - Ngài đang cười, nhưng phải cẩn thận. Vì Ngài mặc áo màu vàng, màu của giận dữ.

Rồi bọn nô lệ loạng choạng dưới sức nặng của cái vạc khổng lồ, đồng thanh rên rỉ:

- Thưa Đức ông, chúng tôi phải làm gì với cái vạc này? Chúng tôi phải làm gì với cái vạc này?

Mulai Ismail bảo họ đặt nó lên một đồng lửa lớn vừa mới nhóm. Dầu và mỡ được đổ vào để cho hắc ín chóng chảy. Trong mấy giờ tiếp theo các lễ vật đưa từ Algiers được mang đến.

Abd Malek, cháu trai của Quốc vương, cùng tuổi với chú, nghĩa là rất trẻ. Hắn ngồi trên lưng một con la, hai cổ tay trói quạt sau lưng. Theo sau là Mohammed Hamet, phụ tá của hắn, cũng bị trói vào một con la và tất cả các tướng lĩnh của hắn bị bọn cảnh vệ ấy tới phía trước. Đoàn phụ nữ đưa ngón tay cào rách mặt và gào khóc thảm thiết.

Mulai Ismail ra hiệu mang con ngựa ô đến và hắn nhảy phóc lên yên. Đột nhiên hắn như thay hình đổi dạng, nom cao to hắn lên trong chiếc áo burnous đang phồng trước gió. Hắn cho ngựa cất vó lên mấy lần. Gương mặt hắn ngời lên như đồng đen trên nền trời xanh men. Dưới cùng, lông mày đen nhánh, cái nhìn của hắn như xoáy vào tâm can người khác, nom rất ghê sợ. Hắn vung giáo, thúc ngựa phi nước đại, rồi gò cương trước các tù binh bị xích.

Abd Meknes đã xuống la phủ phục dưới đất. Quốc vương gi mũi giáo vào bụng hắn. Hoàng thân xấu số chốc chốc lại liếc mắt nhìn cái vạc hắc ín đang sôi sùng sục, nhìn bọn bồ cũi, vô cùng khiếp đảm. Hắn không sợ chết, nhưng Mulai Ismail khét tiếng về những trò nhục hình đối với kẻ thù.

Abd Meknes và Mulai Ismail xưa kia đã từng được nuôi dạy trong cùng một hậu cung, và là con cháu của một hoàng thân rất nhiều quyền lực, dòng dõi trực tiếp của Mohammed. Họ là những con sói độc ác, bất trị, chỉ thích tiêu khiển bằng cách ném phi tiêu vào các nô lệ đang lao động. Hai người ngồi trên yên ngựa lần đầu tiên cùng một ngày, cùng một lúc đâm giáo nhọn vào sư tử, và cùng tham gia cướp bóc Tafilalet. Họ yêu quý nhau như anh em ruột. Nhưng rồi các bộ tộc phương Nam và Dải núi Atlas lưu ý Abd Meknes rằng hắn cũng có quyền nối ngôi quốc vương Maroc ngang với con trai của bà cung phi người Xudan. Abd Meknes, thuần huyết Maroc gốc Kabyle, đã đáp lại tiếng gọi của nhân dân. Ban đầu hắn thắng thế hơn chú hắn, nhưng sau đó nhờ lòng kiên trì, tài thao lược và tính quyết đoán Mulai Ismail đã thắng.

- Vì tình yêu của Thánh Allah - Abd Meknes thốt lên - xin đừng quên rằng tôi là người thân thích của ngài.
- Nhưng mày đã chóng quên điều ấy từ lâu, đồ chó!

- Hãy nhớ rằng chúng ta coi nhau như anh em, Mulai Ismail!
- Tay ta đã giết chết hai anh ta và đã xử tử mười anh em khác. Một đứa cháu đối với ta thì có nghĩa lý gì.
- Vì tình yêu của Vị tiên tri, xin hãy tha thứ cho tôi.
- Quốc vương không đáp. Hắn ra hiệu đưa Abd Meknes đi và đẩy hắn vào xe. Hai tên vệ sĩ lập tức nhảy bổ đến, một tên nắm tay, tên kia nắm cổ tay trái hắn đặt lên một cái thớt.

Quốc vương cho triệu một tên bồ cùi đến và lệnh cho hắn tiến hành công việc của một nhà đồ tể. Tên này do dự, vì trong thâm tâm hắn vẫn mong Abd Meknes thắng. Cái chết của vị hoàng thân trẻ tuổi cũng sẽ làm tiêu tan niềm hy vọng thiết tha của các bộ tộc muốn lập nên một triều đại cao quý. Tên bồ cùi kiên đao phủ thấp hèn cố che giấu những tình cảm của mình, nhưng hắn biết rằng đôi mắt của Mulai Ismail có thể nhìn thấu suốt những ý nghĩ thầm kín của hắn. Hắn trèo vào trong xe, đột nhiên dừng lại, bước lùi về phía sau, tuyên bố rằng hắn không bao giờ có thể chặt bàn tay của một người thuộc dòng dõi cao quý như thế, một người cháu trai của chính Hoàng thân. Thà cứ chặt đầu hắn!

- Được, Mulai Ismail thốt lên. Đoạn hắn rút mã tấu ra và chỉ một nhát chặt phẳng đầu tên bồ cùi, chứng tỏ hắn rất thành thạo trong việc này.

Người kia đổ gục xuống đất, cái đầu rơi khỏi mình lăn lông lốc, máu phụt ra nhuộm đỏ mặt cát nóng bỏng. Một tên bồ cùi khác được gọi đến. Tên này khiếp đảm trước cái gương kia, vội vàng trèo lên xe. Trong khi đó Quốc vương ra lệnh đưa vợ con và họ hàng Abd Meknes đến gần.

- Đến gần nữa - hắn bảo họ - để nhìn cho rõ người ta chặt bàn tay con thú vật dám to gan cầm vũ khí chống lại Đức Vua và bàn chân dám táo tợn bước lên

Ngai vàng.

Những tiếng kêu khóc nổi lên trong bầu không khí ngột ngạt, át hẳn tiếng thét của Hoàng thân khi tên bồ cùi chặt bàn tay và bàn chân hắn.

Quốc vương đến bên hắn nói:

- Bây giờ ngươi có công nhận ta là Quốc vương của ngươi không? Trước kia ngươi đâu có công nhận. Abd Meknes không đáp, mà nhìn theo dòng máu đang tuôn ra từ huyết quản. Mulai Ismail quay ngựa về chỗ cũ và trong cơn kích động dữ dội, ngựa bộ mặt khùng khiếp lên trời khiến cho ai nhìn hắn cũng phải lạnh buốt cả người. Đột nhiên hắn vung giáo lên và đâm một phát xuyên tim tên bồ cùi.

Thấy vậy, địch thủ trước đây của Mulai Ismail, chân tay vẫn đang chảy máu ròng ròng, thét lên:

- Hãy nhìn xem con người kiên dũng kia! Hắn giết chết những ai không tuân lệnh hắn và cả những ai tuân lệnh hắn. Tất cả những điều hắn làm đều vô nghĩa. Chỉ có Allah là công minh. Chỉ có Allah là vĩ đại!

Mulai Ismail gầm lên để át đi tiếng nói của kẻ thù. Hắn nói rằng hắn đã cho mang vạc đến để tên phản bội ném thử nhục hình khùng khiếp nhất, nhưng nhờ sự vĩ đại và khoan dung của hắn, hắc ín để hành hình Abd Meknes sẽ được dùng để cứu sống hắn. Mulai Ismail đã hành động đúng như một Quốc vương trong cơn giận dữ, nhưng hắn sẽ để cho Thánh Allah quyết định Abd Meknes phải sống hay chết. Không bao giờ người ta có thể nói rằng hắn đã giết người anh em của hắn, bởi vì giữa hai người đã có biết bao nhiêu điều ràng buộc, và hắn đang trải qua nỗi khổ đau lớn nhất trong đời. Chiếc rìu của tên bồ cùi đã chặt phẳng bàn tay và bàn chân của Abd Meknes song hắn cũng chỉ là một kẻ phản bội, kẻ sẽ chặt đứt tay Mulai Ismail nếu hắn là người chiến thắng. Mulai Ismail biết rõ điều ấy, nhưng vẫn muốn gia ân cho hắn một lần.

Mulai Ismail hạ lệnh nhúng cùi tay và cùi chân bê bết máu của đứa cháu vào vạc hắc ín đang sôi sùng sục để cầm máu. Đoạn hắn tuyên bố giải tán và ra lệnh cho bốn viên tướng nếu muốn thoát khỏi tội chết phải đưa cháu hắn còn vẫn còn sống nguyên đến Meknes.

Các sĩ quan đều biết số phận dành cho tên phụ tá Mohammed Hamet. Mulai Ismail giao tên này cho một lũ trẻ da đen từ mười hai đến mười lăm tuổi để chúng tha hồ hành hạ. Lũ trẻ lôi xềnh xệch tên này đến bờ thành. Chẳng ai rõ chúng đã làm gì, nhưng khi chúng mang hắn trở lại vào lúc cuối ngày, hắn đã chết, còn người nhà thì không tài nào nhận ra hắn.

Mulai Ismail, đoàn tùy tùng caravan màu sắc sặc sỡ của Osman Faraji đã đến Meknes vào lúc hoàng hôn, khi đi qua cổng thành Angielic quay mặt đi không muốn nhìn cảnh một người nô lệ khổng lồ trần truồng bị đóng chặt hai tay vào cái vòm bên trên cổng cái đầu vàng hoe gục xuống ngực như hình ảnh Chúa Kitô bị đóng đinh câu rút.

Chương 18:

Angielic đưa hai tay lên bịt tai để khỏi phải nghe những tiếng kêu thương ai oán của những người vợ Abd Meknes vang khắp cung điện Nhà vua và những tiếng nấc kéo dài đã bao nhiêu tiếng đồng hồ. Nàng cảm thấy hai bên thái dương nhức nhối và người run bần lên.

Fatima, tuy trên thực tế là một phụ nữ tự do, vẫn quyết định theo Angielic đến Maroc để được chết bên cạnh một người cùng quê hương xứ sở. Mụ cố dỗ dành nàng uống một thứ gì, nguội hay nóng cũng được và ăn một ít bánh hoa quả. Nhưng nhìn hàng lô hàng lóc bánh béo ngậy bày ra trước mặt, Angielic sức nhớ lại tình cảnh đáng sợ hiện tại của nàng: bị giam hãm trong hậu cung của một tên bạo chúa dã man nhất thế gian này.

- Tôi sợ, tôi muốn ra khỏi nơi này - Nàng cứ nhắc đi nhắc lại với cái giọng thút thít của một đứa trẻ con. Mụ già xứ Provence không tài nào hiểu nổi tại sao tinh thần Angielic lại suy sụp đến thế, sau khi đã kết thúc một chuyến đi dài hết sức gian nan và trong suốt thời gian đó nàng đã tỏ ra là mẫu mực của lòng

dũng cảm và sức chịu đựng. Fatima - Mirelia cho rằng chẳng còn đâu hơn cái hậu cung này, nơi mà bàn tay thép của Đại hoạn quan đã khiến mọi thứ đều yên ổn và quy củ. Mặc dù có sự lộn xộn do những sự kiện gần đây gây nên, mà vết tích vẫn còn lưu lại trong thành phố, mặc dù ai nấy đều xôn xao lo lắng về chuyện Mulai Ismail bị chính cháu mình thách thức, và mặc dù Đại hoạn quan được lệnh phải bệ kiến Quốc vương ngay, những người mới tới đến hậu cung và cả đoàn caravan được tiếp đón rất hậu hĩnh và vui vẻ.

Tòa hậu cung tạm thời này của Đại hoạn quan được bày biện rất hoàn mỹ. Fatima rất thích thú được ở đó sau bao nhiêu năm phải sống trong ngôi nhà hôi hám ở Algeirs, như một kẻ cha căng chú kiết chỉ ăn quả và uống nước lã cho qua ngày đoạn tháng. Ở đây có rất nhiều mụ già lọc lõi và hay đưa chuyện. Họ là những nô lệ nâng lên hàng nữ tì hay quản gia. Trong số họ cũng có các cung phi cũ của Quốc vương và cả của tiên vương. Những người này không được cái đặc quyền lui về các hậu cung xa xôi như các ái phi. Họ vẫn còn rất lắm mưu đồ và tìm cách gây thù gây oán trong đám gia nhân.

Họ chịu trách nhiệm săn sóc cung phi: lo xiêm áo, tư trang và chăm coi dung nhan của những người này.

Lúc nào họ cũng bận bịu trang điểm, nhổ tóc sâu, sửa soạn

đầu tóc cho các bà, khuyên răn và chiều theo ý thích của các bà. Họ kín đáo truyền cho các bà những ngón nghề chơi để giữ vững tình yêu và lòng sủng ái của Chúa Thượng. Ở đây Fatima cảm thấy rất thoải mái.

Nghe mụ nói trong đám tùy tùng của bà Chánh phi Leila Aisheh có một bà cũng quê ở Marseilles nhưng mụ này được Chính phi rất ưu ái. Hơn nữa các hoạn quan ở đây lễ phép hơn ở các hậu cung cỡ vừa. Osman Faraji hiểu rõ ảnh hưởng của người cũ đối với người mới và biết cách sử dụng họ như những người quản ngục.

Càng nghĩ đến chuyện đó Fatima càng thích thú cái hậu cung mới này. Mụ nghĩ rằng đến ngay hậu cung của Đại Quốc vương Constatinople cũng không vượt nổi hậu cung này về cả hai mặt giàu có và sang trọng. Chỉ có một vết day dứt duy nhất trong toàn bộ bức tranh hoàn hảo này là hành vi của Angielic. Hình như nàng sắp đến cái mức gào khóc và cào cấu mặt mày như cô vợ người bản xứ của Abd Meknes ở phòng bên cạnh, hay như cô gái Cirrcasse. Cô này đáng ngay đêm ấy được ngủ trên long sàng của Quốc vương, nhưng đã kêu gào như cha chết nên đành phải khiêng ra, qua các dãy hành lang và sân trong thông thoáng. Khi đàn bà đã mất tự chủ và phải ở chung với trên một ngàn người khác thì mọi chuyện đều có thể xảy ra. Tại Algeirs, Fatima đã nhìn thấy cảnh những người tù lao từ ban công xuống và đâm

vào đồng gạch ngói bên dưới vỡ toác đầu. Đôi khi những kẻ lang thang trên đất khách quê người này bỗng thấy nhớ nhà da diết. Những chuyện như thế đều rất có thể xảy ra với Angielic.

Fatima chẳng biết mình phải làm gì. Mụ đành hỏi ý kiến Rafai, cánh tay phải của Osman Faraji. Y khuyên mụ nên cho nàng uống một liều thuốc an thần, giống như loại thuốc đã pha chế cho cô gái người Circasse. Đầu nhưc như búa bổ, Angielic ngơ ngác nhìn họ như nhìn những quái vật trong cơn ác mộng. Nàng rất ghét không muốn nhìn các mụ nô lệ già, những cặp mắt tò mò của các chú bé da đen, và nhất là cái vẻ lăm la lăm lét của Rafai, lúc nào cũng nói năng dẻo quẹo. Bất cứ lúc nào y cũng lăm lăm trong tay một chiếc roi da, và chính y đã ra lệnh dùng roi quất những người đàn bà khó bảo. Ôi, sao mà nàng ghét bọn chúng đến thế! Mùi hăng hắc của bàn ghế bằng gỗ tuyệt từng làm đầu nàng thêm nhưc nhối. Tiếng kêu thét từ xa vắng lại đối với nàng bỗng dung ít ghê sợ hơn tiếng cười âm ỉ của đàn bà qua hốc tường vọng đến cùng với mùi bạc hà và chè xanh.

Nàng ngủ thiếp đi và nửa đêm, khi tỉnh giấc, nàng nhìn thấy bộ mặt đen cúi xuống bên nàng. Thoạt đầu nàng ngỡ rằng đó là một hoạn quan, nhưng nhìn chiếc mạng che mặt và chiếc biểu tượng màu xanh mang hình con gái của Mohammed trên trán, nàng biết đó là một người đàn bà cao lớn có đôi vú đồ sộ.

Mụ đàn bà da đen cúi bộ mặt soi mói xuống sát mặt Angielic. Ngọn đèn mụ cầm ở tay chiếu ánh vàng trên làn da phớt hồng và những lọn tóc vàng óng của người đàn bà đi cùng với mụ. Hai người thì thầm bằng tiếng Ả-rập.

- Nó đẹp thật - Thiên thần da trắng nói.

- Quá đẹp - Quý dũ da đen nói.

- Bà có cho rằng ông ấy sẽ mê nó không?

- Nó có tất cả mọi thứ để làm cho ông ấy mê. Tên Osman Faraji ôn vật, quả là một con hổ ranh ma.

- Leila, bà định làm gì đây?

- Có thể là nó sẽ không làm Quốc vương vừa lòng. Có thể nó không đủ khôn ngoan để quyến rũ Quốc vương.

- Nếu quả thế thì sao?

- Ta sẽ biến nó thành con rôi của ta.

- Giả dụ Osman Faraji vẫn giữ nó lại thì sao?

- Có loại rượu pha axit để hủy hoại những khuôn mặt khá xinh đẹp, và những dây bện bằng tơ để bóp nghẹt những giọng nói quá quyến rũ.

Angielic hét lên một tiếng xé tai như một tín đồ Hồi giáo lúc xuất thần. Hai mụ đàn bà lui mất.

Nàng đứng dậy, lòng căm thù sôi sục mang lại cho nàng sức mạnh của một kẻ điên. Nàng la hét âm ỉ.

Fatima chạy đến. Mụ cùng những người đàn bà khác và những chú bé da đen chạy nháo nhào, vấp cả vào đệm gối,

cố chầm đèn lên để xem sự thể ra sao.

Osman Faraji xuất hiện, cái bóng to lớn của y trải dài trên sàn lát gạch. Chỉ loáng nhìn thấy y Angielic bình tâm lại. Y cao lớn, bình thản và thông minh làm sao. Giờ đây nàng không còn bị lũ quỷ sứ vây quanh nữa. Nàng quỳ xuống và vục mặt vào nếp áo của y khóc rung rức: "Tôi sợ, sợ quá!"

Đại hoạn quan cúi xuống, tay đặt lên mái tóc nàng.

- Bà sợ điều gì Firousi? Đến cơn thịnh nộ của Mezzo - Morte bà còn không sợ nữa kia mà?

- Tôi sợ con thú khát máu Mulai Ismail. Tôi sợ hai mụ vợ của y, vừa mới đến đây định bóp cổ tôi..

- Bà đang sốt cao quá đấy thôi, Firousi. Qua cơn sốt bà sẽ hết sợ.

Y ra lệnh đặt nàng trở lại trên chiếc giường đắp chăn thật kỹ và cho ăn cháo loãng để hạ sốt.

Angielic vẫn còn thờ hỏn hển khi nàng đặt lưng xuống đệm. Cuộc hành trình vất vả, cái nắng gay gắt, sự kinh khủng của tất cả những gì mắt thấy tai nghe, mùi hôi thối của xác chết lại mang đến cho nàng cơn sốt

mà nàng đã trải qua trên Địa Trung Hải, cơn sốt đã làm nàng vô võ héo hon trên con tàu của d'Esgrainville.

Đại hoạn quan quỳ xuống bên giường. Nàng rên rỉ.

- Osman Faraji, tại sao ông đày đọa tôi đến nước này?

Y không hỏi nàng định nói gì. Y biết rõ rằng Angielic

đã quá xúc động trước cảnh hành hình tù nhân của Mulai Ismail, vì y thấy rằng trước cảnh máu chảy đầu rơi, các tín đồ Cơ đốc giáo ở các nước Phương Tây tỏ vẻ khó chịu hơn nhiều so với các tín đồ người Maroc hay Cơ đốc gốc phương Đông.

Y chưa xác định được đó là do tính chất đạo đức giả hay do thái độ kinh tởm thật sự. Trong trái tim của mỗi người đàn bà đều có một con báo vừa nằm ngủ vừa liếm láp miếng mồi của nó, thích thú trước đau khổ của một người đàn bà khác. Những người y có bản phận chăm nom, dù là người Nga ít nói hay những người da đen luôn toét miệng cười, đều thích xem cảnh một tín đồ Cơ đốc bị hành hình hơn là những trò tiêu khiển, nhảy múa hay chè chén, mà y đã nghĩ ra để mua vui cho họ. Ngay cả cô gái người Anh Daisy Valina, đã cải đạo được mười năm nay, và đang yêu Quốc vương say đắm, vẫn kéo chiếc mạng che lên ngang tầm mắt hay nhìn qua kẽ tay khi cảnh tượng trở nên quá gớm ghiếc.

Y chỉ còn một cách là kiên nhẫn chinh phục tâm hồn nàng. Người đàn bà này đủ thông minh để nhanh chóng trút bỏ tính đa cảm của mình.

- Tôi nghĩ rằng cần thiết - y thì thầm - phải để bà nhìn thấy tất cả uy quyền và vinh quang của người tôi đã chọn cho bà... mà bà phải biến thành nô lệ.

Angielic bỗng lăn ra cười

như điên như dại, nhưng đột nhiên nàng đưa hai tay ôm lấy đầu và im bật vì đau.

Biến Mulai Ismail thành nô lệ! Nàng vẫn còn nhớ như in hình ảnh hấn mặc áo vàng, quay cuồng trong nỗi giận dữ và đau xót khi hấn chặt phăng cái đầu tên bỏ củi.

- Tôi thắc mắc không biết ông có hiểu rõ ý nghĩa của mấy từ "biến thành nô lệ" không? Theo tôi Mulai Ismail của ngài không có vẻ gì là cái thứ mà đàn bà có thể sai khiến bằng đầu ngón tay đâu.

- Mulai Ismail là một ông hoàng có sức mạnh phi thường. Ông ấy là một người sáng suốt nhìn rộng thấy xa. Ông hành động rất mau lẹ và đúng đắn. Nhưng ông ta là một con bò đực tham lam vô độ. Ông ta cần đàn bà, và lúc nào cũng dễ dàng bị một con yêu ma mãnh xỏ mũi. Ông ta cần một người đàn bà bên cạnh để thỏa mãn những ý thích thất thường của ông ta, để xoa dịu nỗi cô đơn trống trải trong lòng, cố sực những mưu đồ bá vương. Được thế ông ta sẽ trở thành một ông hoàng vĩ đại. Ông ta có thể mơ tưởng đến cái danh hiệu Emir Muminin. Tổng chỉ huy của các tín đồ Hồi giáo.

Đại hoạn quan nói chậm chạp, đôi lúc ngập ngừng. Người đàn bà mà y đã cố công tìm kiếm trong bao lâu và nay đã tìm ra, người sau này sẽ giúp y thực hiện

được những tham vọng thực sự của Mulai Ismail, vẫn gieo trong tâm trí y nhiều mối hoài nghi. Y nhìn thấy nàng hoàn toàn bị gục ngã trước mặt y, nhưng đồng thời đang tuột khỏi tay y và trốn tránh y, tuy hiện nay vẫn bám chặt vào áo y. Đàn bà là những sinh vật kỳ lạ và khó hiểu.

Một lần nữa Osman Faraji, Đại hoạn quan của Quốc vương Maroc lại cảm tạ Đức tối cao rằng số phận và bàn tay khéo léo của một phù thủy Xudan đã giải phóng y từ thời niên thiếu khỏi vòng nô lệ của một người đàn bà có khả năng biến một người đàn ông trí tuệ cao siêu thành một con búp bê ngớ ngẩn.

- Bà không thấy ông ta trẻ và đẹp trai sao?

- Trên vai ông ta mang nặng nhiều tội ác hơn là tuổi tác, tôi dám nói như vậy. Ai có thể đếm được những tội ác ông ta đã tự tay mình gây ra?

- Nhưng bà thử nghĩ đến bao nhiêu vụ mưu sát ông ta đã thoát khỏi. Như tôi đã từng nhắc nhở bà: tất cả các đế quốc vĩ đại đều được xây dựng trên giết chóc. Đó là qui luật của thế gian này. In sha Allah! Firrousi, hãy nghe cho kỹ, vì đây là ý nguyện của tôi, tôi muốn bà phải truyền vào người Mulai Ismail thứ độc dược

tình tế mà chỉ có bà mới có, thứ độc dược làm mềm yếu trái tim đàn ông và khiến họ thèm khát bà như nó đã làm đối với tên d'Escrainville rồ dại,

đó là không kể đến vị quốc vương vĩ đại của bà. Đức vua nước Pháp, mà bà đã xúc phạm một cách tàn nhẫn. Bà thừa biết là Vua nước Pháp chẳng bao giờ quên được bà. Ông ta đã để bà chạy thoát, và bây giờ ông ta sẽ không bao giờ làm được một cái gì thật tốt, thật sự vĩ đại. Hãy sử dụng uy quyền của bà đối với Mulai Ismail. Hãy phóng vào trái tim ông ta mũi phi tiêu tằm thuốc độc sắc đẹp của bà - Nhưng y hạ thấp giọng nói thêm - tôi sẽ chẳng bao giờ để cho bà thoát khỏi tay tôi.

Mắt nhắm nghiền, Angielic lắng nghe giọng nói rành rọt, trẻ trung của y như thể nghe một người bạn tri kỷ. Khi mở mắt ra nàng ngạc nhiên nhìn thấy một bộ mặt đen thui với một vẻ khắc khổ đặc trưng của trí tuệ trần tục của các dân tộc châu Phi vĩ đại.

- Hãy nghe tôi, Firousi, hãy làm cho tôi an tâm. Tôi sẽ để cho bà có thời gian qua khỏi cơn sốt, để lý trí của bà trở lại sáng suốt và để thể xác thúc đẩy khát vọng của bà. Tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi đến khi có thể trình cho Quốc vương tôi ngự lãm. Ngài sẽ không hay biết gì hết trước khi tôi tiết lộ việc này.

Bỗng nhiên Angielic cảm thấy cơn đau dịu bớt. Nàng đã thắng hiệp đầu. Trong đám cung phi ô hợp này nàng sẽ được giấu kín như cái kim bọc trong đồng rạ. Và nàng sẽ tận dụng thời gian đó để tìm lại tự do.

- Ông không đánh lừa tôi đấy chứ? - Nàng hỏi - Ông sẽ không buột miệng thốt ra điều gì khả dĩ tiết lộ cho Mulai Ismail biết về tôi chứ?

- Không những thế tôi còn ra lệnh cho tất cả mọi người. Mệnh lệnh của tôi là tối cao ở cái hậu cung này, thậm chí còn hơn mệnh lệnh của Quốc vương. Ai cũng phải răm rắp nghe theo, ngay cả Hoàng hậu Leila Aisheh. Bà ta sẽ giữ mồm giữ miệng thôi, vì chẳng bao lâu nữa uy quyền của bà sẽ làm bà ta khiếp sợ.

- Bà ta đã định hất axit vào mặt tôi và bóp cổ tôi rồi đấy - Angielic thì thầm - Đây mới chỉ là màn mở đầu thôi.

Osman khoát tay bảo nàng chớ thèm để ý đến những lời hăm dọa vớ vẩn ấy. Tất cả những đàn bà cùng muốn độc chiếm một người đàn ông thường vốn ghét nhau và đánh nhau luôn. Về phương diện này phụ nữ Cơ đốc giáo có khác gì không? Bà chẳng có địch thủ ở Triều đình Pháp là gì?

Angielic nuốt mạnh.

- Đúng thế - Nàng nói, như bỗng thấy Môngtêpăng hiện ra trước mắt.

Bất luận nàng ở đâu, cuộc đời của nàng là một cuộc đấu tranh dai dẳng, những giấc mơ tan tác và những ảo tưởng biến thành mây khói. Nàng chán ngấy tất cả rồi.

Osman Faraji nhận thấy mặt nàng tái nhợt và nóng bừng. Y tuyệt nhiên không nhìn thấy trên bộ mặt quá mệt mỏi những dấu hiệu đầu tiên của sự buông thả mà chỉ thấy rõ cái vẻ linh hoạt thường ngày và đôi má tròn trĩnh hồng hào của nàng lắm khi che đậy, ẩn dưới cái thân hình vô cùng cân đối quyền rũ kia là một ý chí bất kham, nền tảng vững chắc cho một tính cách không gì khuất phục nổi. Y có cảm giác như nhìn thấy nàng rất lâu, sau khi nàng đã già. Nàng sẽ lâu bền như ngà voi, mỗi ngày một đẹp ra, giống như những phụ nữ có niềm tin sắt đá đã vượt lên sự đùa nhại của tuổi trẻ khi họ đạt đến sự viên mãn của tuổi già. Trong một thời gian dài nữa nàng vẫn sẽ còn đẹp, mặc dù đầu bạc da nhăn. Đôi mắt của nàng chỉ mất đi cái vẻ rực rỡ huy hoàng khi nàng từ già cõi đời. Vào buổi hoàng hôn của cuộc đời, chúng có thể mờ đi, nhưng chiều sâu cặp mắt kia sẽ lung linh như dòng suối trong xanh và giữ mãi sức cuốn hút mạnh mẽ của chúng.

Y cần đến chính người đàn bà này để đặt bên cạnh Mulai Ismail vì nếu nàng sẵn lòng, y sẽ luôn luôn gọi nàng trở lại với y. Osman Faraji biết rõ những mối ngờ vực thường làm cho một tên bạo chúa lao đao như thế nào. Những cơn cuồng loạn khiến hấn chặt đứt đầu người bằng một nhát gươm, chẳng qua là biểu hiện của sự thiếu kiên nhẫn trước sự ngu xuẩn của những người chung quanh, là sự trút bỏ mọi lo nghĩ về những công việc không lồ cần phải làm và nhận thức về sự yếu đuối của chính bản thân và tất cả những

cạm bẫy quanh mình. Vào những lúc như thế hẳn sẽ cảm thấy bị thôi thúc dữ dội bởi nhu cầu phải ra oai với bản thân cũng như với những kẻ khác.

Nếu hẳn tìm được ở một người đàn bà yêu hẳn tha thiết, một nơi ẩn náu để trốn tránh tất cả những thứ đó, thì hẳn sẽ chẳng bao giờ biết chán. Nàng sẽ là cái bàn đạp, cái điểm tựa để từ đó hẳn lao đi chinh phục thế giới dưới ngọn cờ xanh lục của Vị Tiên tri.

Y thì thào bằng tiếng Arập: "Bà có thể làm tất cả"

Trong cơn mơ màng nửa tỉnh nửa mê Angielic vẫn nghe thấy tiếng y nói. Đã nhiều lần nàng thành công trong việc gây cho bao nhiêu người khác cái ấn tượng về tính bất khả chiến thắng của nàng. Thế mà lúc này nàng lại cảm thấy yếu đuối và bơ vơ làm sao. Trước đây đã có lần Savary bảo nàng "Bà có thể làm tất cả" khi lão muốn nàng xin cho lão một thứ gì của Vua Lui XIV. Và nàng đã làm. Ngày ấy đã lâu quá rồi. Nàng có tiếc nuối nó không? Phu nhân Môngtêpăng đã từng muốn đầu độc nàng giống như Leila Aisheh và cô gái người Anh hiện nay.

- Bà có muốn tôi đưa đến cho bà

một lão già nô lệ biết rất nhiều về thuốc men không? Cái lão mà bà thích chuyện trò ấy?

- Ô, có có! Ôi tôi muốn gặp lại lão Savary biết chừng nào! Ông cho lão vào hậu cung nhé?

- Tôi mà cho phép thì lão vào được. Tuổi tác, sự hiểu biết và sự thành thực của lão cũng đủ biện minh rồi.

Chẳng ai sừng sốt khi thấy lão ở đây cả, vì lão từ bề ngoài đến hành động có vẻ như một tu sĩ. Nếu lão không phải là tín đồ Cơ đốc giáo thì tôi sẽ coi lão như một trong những người mà chúng tôi tôn kính như người của Thánh Allah. Suốt cuộc hành trình hình như lão bận bịu vào những công trình nghiên cứu ma thuật vì từ chiếc vạc lão dùng để luyện bùa phép bốc lên những đám khói kỳ lạ, và tôi đã nhìn thấy hai tên da đen cứ mê mẩn cả người vì hít phải những hơi đó. Có bao giờ lão tiết lộ với bà những bí mật về ma thuật của lão không?

Angielic lắc đầu.

- Tôi chỉ là một người đàn bà - Nàng nói, biết rằng câu trả lời khiêm tốn này sẽ càng làm cho Osman Faraji kính nể hơn sự khôn ngoan và tầm hiểu biết của Savary.

*

**

Angielic mãi mới nhận ra Savary. Lão đã nhuộm râu màu hung hung khiến lão nom giống một đạo sĩ người Maroc. Dáng vẻ này được tôn lên nhờ cái áo dài bằng

lông lạc đà màu nâu nom rộng thùng thình. Tuy vẫn gầy, lão nom khỏe mạnh và da dẻ hồng hào. Cuối cùng Angielic cũng nhận ra lão, nhờ cặp kính to và đôi mắt vẫn nháy múa sau cặp mắt kính.

- Mọi chuyện đều tốt đẹp cả - lão khẽ nói, vừa bắt chéo chân ngồi cạnh nàng - Tôi chẳng tưởng tượng được là mọi việc lại trôi chảy đến thế. Allah - Tôi muốn nói là Thượng đế - đã cầm tay chúng ta.

- Cụ đã tìm được người trợ lực và cách thức chạy trốn chưa?

- Trốn à? Vâng, có, có. Lúc nào cần khắc có, bà đừng lo. Trong khi chờ đợi, bà xem đây.

Từ trong nếp áo choàng lão lôi ra một chiếc túi vải và miệng toác đến mang tai, lão từ từ lấy ra những miếng màu đen.

Đôi mắt Angielic vẫn trĩu nặng vì cơn sốt. Nàng uể oải nói rằng nàng chẳng nhìn thấy gì cả.

- Thôi được, nếu không nhìn thấy thì ngửi vậy. Savary vừa nói vừa giơ cái chất bí mật đó ra từ mũi Angielic.

Mùi của nó khiến Angielic giật nảy mình, và bắt giắc mỉm cười.

- Ô, Savary! Chất maumie!

- Đúng rồi! Savary vui vẻ nói - Chất khoáng maumie giống hệt chất lỏng chảy ra từ các hốc đá ở Ba tư, chỉ có khác là bây giờ nó ở thể rắn.

- Nhưng... làm sao mà cụ có được?

- Tôi sẽ kể cho bà nghe đầu đuôi câu chuyện - được sự nói. Vừa lăm lét nhìn quanh phòng lão vừa kể bằng tiếng Ả-rập cho nàng

nghe về sự khám phá của lão. Việc này xảy ra trong cuộc hành trình dài lê thê vừa rồi, khi họ đi vùng các vũng muối dọc biên giới giữa Algeirs và Maroc.

- Bà có còn nhớ những dải nước phản chiếu ánh nắng mặt trời không? Dường như chẳng có chút giá trị ở đây, ấy thế mà bà thử đoán xem việc gì đã xảy ra nào?

- Một phép màu, chắc là thế - Angielic nói, cảm động trước cái tính cả tin của lão.

- Đúng rồi - Savary phấn chấn nói - Nếu tôi là một kẻ cuồng tín, tôi sẽ gọi đó là "phép màu của lạc đà". Bà nghe đây...

Lão nói trong đoàn caravan lão nhận thấy một con lạc đà nom giống một tảng đá phủ rêu, lông hầu như trụi hết vì gẻ lở. Một buổi tối khi caravan dừng lại, con lạc đà này bỗng đứng khựng khựng trong đồng cát. Nó bỏ đi và thỉnh thoảng lại dừng lại để hít hít trong cồn cát. Bấy giờ Savary không ngủ, lão đứng dậy đi theo con vật để đưa nó về, hi vọng người chủ sẽ thưởng cho lão một một suất ăn. Mà cũng có khi lão đã được ngón tay của Allah, à của Thượng đế hướng dẫn. Bọn lính gác vẫn thường nhầm lão là người Ả-rập hay Do Thái, chẳng chú ý mấy đến lão, vả lại mọi người đều ngủ, chẳng còn sợ bọn cướp tấn công hoặc nô lệ. Cơ đốc giáo trốn chạy ở một vùng như thế, nơi mà đã hàng bao nhiêu ngày liền chẳng kiếm nổi thức gì ăn được hoặc một giọt nước uống.

Con lạc đà đi lang thang rất lâu, hết cồn cát này đến cồn cát khác. Có lúc Savary suýt bị vùi sống do cát chảy. Con lạc đà lấy chân cào cào lớp đất thịt trở ra, dùng răng gỡ từng mảng trên bề mặt, và đào một cái hố.

- Một con lạc đà lúc nào cũng ngại đi trên đá sỏi, thế mà lại dùng hai chân đào hố, tôi lạ quá. Tôi thấy là bà cũng không tin nổi - Savary nói, đưa mắt hồ nghi nhìn Angielic.

- Nhưng nếu...

- Chắc bà cho là lúc ấy tôi đang nằm mơ?

- Đâu có.

- Vậy là từ trong thứ đất kho màu nâu ấy, con vật kia đang đào cái mà ngay vừa rồi bà đã nhận ra. Rồi nó dùng răng lôi các mảnh ấy ra và trải ven miệng hố như trải đệm rồi lăn mình gẻ trên lớp đệm ấy!

- Và thế là chỗ gẻ lở của nó được chữa khỏi một cách kỳ diệu... ?

- Chữa khỏi, đúng thế. Nhưng bà phải biết là chẳng có gì là thần diệu trong đó cả - Savary uốn nắn lại - Bà cũng như tôi đều thấy rõ cái tác dụng chữa bệnh tuyệt vời của nó với các bệnh ngoài da. Có điều là khi tôi nhặt một số hòn ấy tôi chẳng hề nhìn thấy sự giống nhau giữa chúng và cái chất lỏng Ba-tư thần kỳ kia. Bấy giờ tôi có ý định dùng nó để làm dịu bớt cơn đau của tôi thôi.

Nhưng đây là điều tôi đã nhận thấy và do đó là một phát minh khoa học xuất sắc.

- Một phát minh nữa ư? Lần này có thể không?

- Ừa, chất muối đó là một chỉ dẫn về sự có mặt của chất khoáng maumie. Nó y hệt như ở Ba-tư. Vì thế tôi không phải đi Ba-tư nữa. Có lẽ chỉ cần quay trở lại nam Algeirs tôi có thể tìm ra những mỏ khổng lồ cái chất vô giá kia. Ít ra cũng có thuận lợi là nó không phải là tài sản riêng được canh phòng cẩn mật của Quốc vương Ba-tư. Tôi sẽ dễ dàng đến đó.

Angielic thở dài.

- Có thể là các mỏ đó không được canh gác như ở Ba-tư. Nhưng cụ Savary thân yêu, cụ đang ở ngay giữa lòng Maroc. Điều đó chẳng can hệ đến kế hoạch của cụ tí nào sao?

Nói xong nàng bỗng thấy hồ thẹn vì đã ngờ vực người bạn duy nhất của mình. Nàng bèn nồng nhiệt chúc mừng Savary khiến lão rất thích thú. Một lát sau lão bảo mang đến cho họ một bếp than và một chiếc đĩa bằng đồng hoặc đất nung.

- Để làm gì thế?

- Ua, để chưng cất một ít cho bà. Đã một lần tôi thử chưng cất nó trong một hầm tàu kín và nó đã nở to như đại bác.

Angielic khuyên lão đừng lặp lại thí nghiệm ấy giữa hậu cung này. Con đau của nàng biến dần do tác dụng của món cháo loãng mà Đại hoạn quan cho nàng húp, và toàn thân nàng đang ra mồ hôi như tắm.

- Con sốt đang hạ dần - Savary nói, ngược mắt nhìn nàng qua cặp kính.

Đầu óc Angielic tỉnh táo dần.

- Theo cụ liệu chất maumie của cụ có lại giúp chúng ta trốn thoát không?

- Tại sao đầu óc bà lúc nào cũng nghĩ đến chuyện trốn chạy thế? - Savary hỏi, vừa cẩn thận cho mấy miếng cát tẩm dầu vào hộp.

- Tôi đã nghĩ kỹ hơn bao giờ hết - Angielic đồng ý nói, ngồi bật dậy với vẻ phẫn nộ.

Nhưng nàng không đủ sức, đành lại ngã xuống đệm, lòng hoang mang chán nản, không biết người bạn duy nhất của mình có định bỏ rơi mình không. Đối với nàng ngoài việc chạy trốn không còn con đường nào khác.

- Tôi cũng cảm thấy như bà - Savary nói - Tôi cũng không giấu gì bà là tôi không thể chờ mãi được. Tôi phải trở về Pari để tập trung tâm trí vào cái công trình nghiên cứu mà phát minh này của tôi đã mở đường. Chỉ ở đó mới có đủ thiết bị để chưng cất và thử nghiệm hợp chất dễ bốc cháy này, cái hợp chất mà tận trong xương tủy mình tôi cảm thấy sẽ thúc đẩy nền văn minh tiến lên.

Lão lại lôi ra một mẫu nhỏ của chất đó và xem xét kỹ lưỡng bằng một chiếc kính lúp khung đôi môi.

Savary có một đặc điểm dù đang mặc quần áo gì đi

nữa, lão cũng có thể thò tay móc ra mọi thứ cần thiết ngay trước mắt, y hệt như một nhà ảo thuật lành nghề, Angielic hỏi lão làm sao lão kiếm ra chiếc kính lúp kia.

- Của con rể tôi tặng.

- Trước nay tôi chưa hề thấy.

- Tôi chỉ có cách đây mấy giờ thôi. Khi anh con rể quý của tôi thấy tôi thích nó quá, anh ấy liền biểu đê chúc mừng ngày hội ngộ.

- Thế con rể cụ là ai? - Angielic hỏi.

Savary gấp chiếc kính lúp vào trong gọng đôi môi và cất trong lần áo.

- Một người Do thái ở Meknes đây - lão nói - một tay buôn bán kim loại quý, như cha anh ta trước kia. Tôi chưa có dịp để kể cho bà nghe về chuyện này, nhưng tôi đã tận dụng thời gian từ ngày ta đến Meknes.

Thành phố xinh đẹp này đã thay đổi nhiều so với thời Mulai Archi. Mulai Ismail cho xây dựng khắp nơi. Ở đây cũng nhiều giàn giáo bằng Versailles.

- Cụ kể tiếp về con rể cụ đi.

- Thì tôi đang kể đây. Tôi đã từng kể cho bà nghe là tôi có kết bạn với hai người tại Maroc, khi tôi còn là nô lệ ở đây.

- Và hai con trai.

- Đúng rồi, chỉ có điều là tôi không nhớ chính xác, hình như tôi được cái diễm phúc có một cô con gái với Rebecca Cayan, chứ không phải là con trai. Chính là cái đứa con gái tôi tìm thấy hôm nay, nó trưởng thành rồi và kết hôn cùng Samuel Mafmoran, cái cậu vừa biểu tôi chiếc kính lúp ấy.

- Chúc mừng

ngày hội ngộ! Ôi Savary - Angielic không thể nhịn được cười - Cái tính cách Pháp không lẫn vào đâu được của cụ khiến tôi rất thích nghe cụ nói chuyện. Nghe cụ nói "Pari" hay "Versaille" tôi có cảm tưởng như mình được bốc khỏi cái nơi sặc mùi gỗ tuyết tùng và đàn hương và trở lại thành Nữ hầu tước đờ Plexi Belie.

- Vậy bà thực sự muốn trở lại địa vị Nữ hầu tước một lần nữa? Bà thực sự muốn chạy trốn?
- Tôi đã chẳng nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần rồi hay sao? - Angielic hơi bực mình thốt lên - Tôi có cần phải nói một trăm lần để cụ tin tôi không?
- Bà cần phải biết bà đang tự đặt mình vào hoàn cảnh như thế nào. Bà có thể chết năm mươi lần trước khi ra khỏi hậu cung này, hai mươi lần trước khi bước qua ngưỡng cửa Hoàng cung Quốc vương Mulai Ismail, mười lần trước khi ra khỏi Meknes, mười lăm lần trước khi đến được hay Agadir, và ba lần trước khi bà lọt được vào một trong những dinh lũy của Cơ đốc giáo.
- Thế cụ chỉ cho tôi có hai phần trăm thành công thôi ư?
- Đúng như thế.
- Tôi vẫn sẽ thành công thôi, cụ Savary ạ!

Lão được sự lắng đầu lo ngại.

- Đôi lúc tôi nghĩ rằng nếu hậu cung này thích hợp với bà... nếu nhân cách của Mulai Ismail vĩ đại không làm bà phật ý lắm.. thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn.. bà đừng phiền lòng... Lão im bặt khi nhìn thấy Angielic nước mắt giàn dụa. Cứ coi như là tôi chẳng nói gì cả. Bà cứ yên tâm..

Lão vỗ vỗ vào hai bàn tay nàng. Có các vàng lão cũng sẽ không bao giờ cho bà đại mệnh phụ này phải rơi nước mắt, vì chẳng phải bà đã tỏ ra rất thân mật với lão như là hai người cùng đẳng cấp xã hội, chẳng phải bà đã luôn lịch sự lắng nghe lão nói, ban cho lão nhiều đặc ân đó sao?..

Lão thắc mắc không hiểu tại sao một người không có gì mà không làm được lại không trở thành người tình của Lui XIV? Đã đành là có câu chuyện huyền thoại về người chồng của bà mà Mezzo - Morte đã lợi dụng để lập bẫy. Lão đã tỏ ra sáng suốt hơn nàng tưởng.

- Chúng ta sẽ trốn thoát - Lão nói đầy độ lượng - Chúng ta sẽ trốn thoát - Nhất trí.

Lão ra sức chứng minh cho Angielic thấy rằng đây thậm chí còn có nhiều cơ hội trốn thoát hơn ở Algeirs. Trên thực tế nhiều người ở đây đã thành công. Vì toàn bộ nô lệ ở đây đều thuộc về Quốc vương, họ có thể tổ chức thành từng phường, hội. Họ đã bầu một người Norman quê ở Saint - Valery - en - Caux tên là Côlanh Paturen làm thủ lĩnh. Người này đã bị làm nô lệ mười hai năm nay, và rất có uy tín đối với đám bạn bè cùng khổ của mình. Lần đầu tiên trong lịch sử, những người Cơ đốc giáo thuộc các giáo phái khác nhau đã thôi không

đánh nhau nữa, vì Côlanh Paturen đã lập nên một người đảo Crete đại diện cho dòng chính thống, một người Anh và một người Hà Lan đại diện cho Tin lành, một người Tây Ban Nha và một người Ý đại diện cho những người Công giáo. Còn Côlanh Paturen là người Pháp thì lo giàn xếp những mối bất hòa và giải quyết mọi sự tranh chấp một cách công bằng.

Côlanh Paturen đã dùng cảm tình cách gặp Mulai Ismail, kẻ mà ít người dám tiếp cận vì sợ mất mạng. Không hiểu anh ta thuyết phục thế nào mà tên bạo chúa phải nghe anh ta. Kết quả là tình trạng khốn khổ của các nô lệ được cải thiện rất nhiều. Một quỹ chúng cho các nô lệ đóng góp dùng để trả công cho những ai giúp đỡ họ. Piccinino, nguyên là một viên chức nhà băng, được cử làm thủ quỹ. Một số người Maroc hám tiền đã đồng ý dẫn đường cho những người chạy trốn. Ông vua của các nô lệ, Côlanh Paturen đã bị quy trách nhiệm về vụ này và bị kết án đóng đinh vào tay trên công thành cho đến chết. Mầm mống bạo loạn bắt đầu xuất hiện trong đám nô lệ sau vụ hành hình này, vì từ nay họ đã mất người thủ lĩnh. Bọn gác da đen đang dùng dùi cui và giáo mác để dồn nô lệ trở vào nhà, bỗng Côlanh Paturen đột nhiên hiện ra trước mặt họ và yêu cầu họ bình tĩnh lại.

Sau mười hai tiếng đồng hồ bị nhục hình, hai bàn tay của anh ta nát bươm, vì anh ta đã rơi xuống đất. Anh ta không bỏ trốn, mà đã quay trở lại thành phố xin được bệ kiến Quốc vương.

Mulai Ismail cũng tin là anh ta được Thánh Allah che chở. Ông bắt đầu sợ và kính nể người anh hùng

Norman này và thầy thích trò chuyện với anh ta.

- Tất cả những cái đó chứng minh rằng làm một nô lệ ở Maroc tốt hơn nhiều so với cái nơi hang cùng ngõ hẻm Algiers. Ở đây, cuộc sống rất dữ dội.

- Và cả cái chết nữa,

- Hai cái đều là một thôi, sức mạnh chủ yếu của một nô lệ, thừa bà, là sức chiến đấu của họ. Và sau khi một người đã vượt qua bao nhiêu khổ ải để rồi đêm đêm có thể thấy là mình vẫn còn sống sót, người đó sẽ có một sức khỏe phi thường. Quốc vương Maroc đã tập hợp được một đạo quân nô lệ để xây dựng cung điện nhưng chẳng bao lâu nữa đạo quân đó sẽ là một cái gai nhức nhối trong người ông ta. Có tin đồn là Côlanh Paturen vừa mới yêu cầu Quốc vương phải gọi các Cha Trinity trở lại để chuộc những người bị cầm tù như ở các nước Berber khác. Tôi vừa chợt nghĩ ra một điều, lúc nào có đoàn đến Meknes, bà có thể nhờ một trong các Cha chuyển thư cho Đức Vua Pháp báo cho Ngài biết về tình cảnh khốn khổ của bà.

Angielic đỏ mặt. Nàng cảm thấy cơn sốt

đang trở lại. Hai bên thái dương cứ gằn gặt.

- Cụ nghĩ rằng chỉ để cứu tôi mà vua nước Pháp chiêu mộ binh mã sao?

- Rất có khả năng Mulai Ismail sẽ không phớt lờ yêu cầu của Hoàng Thượng. Ông ta tỏ ra rất ngưỡng mộ vua nước Pháp. Ông ta muốn bắt chước Ngài về mọi phương diện, nhất là về kiến thức.

- Tôi không chắc Hoàng Thượng sẽ sốt sắng cứu tôi khỏi cảnh ngộ này.

- Biết đâu đấy?

Angielic biết rằng ông lão nói bằng tiếng nói của trí tuệ, nhưng nàng thà chết một ngàn lần chứ không chịu cái nhục bị Đức vua từ chối giúp đỡ. Đầu óc nàng quay cuồng. Giọng nói của Savary tuồng như cứ trôi xa dần, khi nàng thiếp đi vào lúc một ngày mới bắt đầu trên thành phố Meknes.

Chương 19:

- Chúng ta được đi xem hội! Chúng ta được đi xem hội! - Đám phụ nữ ở hậu cung reo lên, các vòng tay va nhau kêu xúng xoảng.

- Nào các bà ơi, làm gì mà cuồng lên thế! Osman Faraji nhắc nhở.

Y đi qua đi lại trước mặt các hàng người đeo mạng che mặt kiểm tra trang phục và đồ trang sức của từng người, nhìn kỹ xem các mạng che mặt có được buộc chặt không.

Từ phía bờ thành bên ngoài hoàng cung vẳng đến tiếng rì rầm nơi đám nô lệ đang sống trong các lán trại, phân thành nhiều khu vực cho từng dân tộc, mỗi dân tộc có thủ lĩnh và hội đồng riêng.

Đoàn phụ nữ được đám kỵ sĩ của Quốc vương bảo vệ chẳng mấy chốc đã nhập vào đám rước hoàng gia đang tập hợp. Mulai Ismail đi dưới một chiếc lọng do hai chú bé da đen vác. Quanh hắn là các tù trưởng và cả các cố vấn thân cận nhất. Do thái Samuel Baidoran, tên phản đạo Tây Ban Nha, Juan di Alfero, đổi tên là Sidi Mushadi từ ngày cải giáo, và một tên phản đạo khác, người Pháp, tên là Romain de Montfeur, đã đổi tên thành Sidi Rodani, phụ trách súng đạn.

Quốc vương đưa tay trang trọng chào mừng Osman Faraji khi y ngồi vào chỗ cùng với các triều thần.

Những người Ả rập tụ tập dưới bầu trời nóng nực ngọt ngào. Tiếng la hét của họ át cả tiếng sáo véo von và tiếng trống bình bịch. Nhưng khi đám rước tiến vào quảng trường trung tâm của Meknes, tiếng hò reo càng âm ỉ hơn. Khi đám người mặc burnous trắng mở khuôn viên rộng một khối người rách bươm và những bộ mặt da trắng đang la hét điên cuồng. Giống như những kẻ bị đày xuống địa ngục họ dang tay về phía Mulai Ismail nhưng bị đẩy lùi về phía bọn lính gác tay roi, tay gậy. Trong sự hỗn độn của đủ thứ tiếng ở châu Âu nghe rõ mỗi một câu: "Người Norman! Người Norman! Hãy ân xá Côlanh người Norman!"

Mulai Ismail ra hiệu cho đám rước dừng lại, một nụ cười thoáng hiện trên môi,

như thể hắn xem những lời thỉnh cầu khẩn khoản kia như là những tiếng hoan hô nhiệt liệt. Đoàn hắn bước

lên lễ đài cùng với đoàn tùy tùng. Hoàng hậu và các cung phi được ngồi những vị trí có thể nhìn bao quát quảng trường. Chính vào lúc này Angielic nhìn thấy rõ cái gì đã ngăn cách Quốc vương và các cận thần. Ở chính giữa quảng trường có một cái hố hình chữ nhật sâu khoảng sáu mét và khá rộng. Nền đất quanh rìa hố có rắc cát trắng. Những mỏm đá và một vài cây mọc ở sa mạc tạo cho nó cái dáng vẻ một mảnh vườn con. Mùi nước đá của dã thú bốc lên từ hầm sâu làm nòng khảm bầu không khí oi bức. Đó là hang sư tử. Sau đó Angielic nhận thấy những xác súc vật rải rác ở bốn góc, và ở cuối mỗi hầm hai tấm chắn bằng gỗ che đường hầm dẫn đến chuồng sư tử.

Mulai Ismail giơ tay lên và một trong hai tấm chắn được nâng lên bằng một bộ máy vô hình. Đám nô lệ nhào người lên mạnh đến mức những kẻ đứng phía trước suýt bị hất vào hầm sâu, phải quỳ xuống chống tay bên miệng hố, và dán mắt vào cái vực thẳm tối tăm phía dưới.

Một dáng hình từ từ xuất hiện: một nô lệ bị xích cả chân tay. Tấm chắn sập xuống phía sau anh ta. Người nô lệ nhấp nháy mắt trước ánh nắng chói chang.

Từ trên lễ đài nhìn xuống anh ta nom cao lớn và lực lưỡng phi thường. Chiếc áo sơ mi và chiếc quần đùi của anh để lộ tay chân gân guốc và bộ ngực nở nang đầy lông, lấp lánh một chiếc mè đay tôn giáo. Đôi mắt xanh nổi bật giữa mái tóc và chòm râu màu sáng. Mái tóc và chòm râu nhìn kỹ đã có vài đốm bạc, vì anh ta ít ra cũng đã bốn mươi, và đã sống mười hai năm đời nô lệ.

Trong đám đông có tiếng xì xào, rồi dần dần trở thành tiếng thét: "Colin bạn ơi, hãy chiến đấu, giết, giết sạch nhưng đừng chết! Đừng chết!"

Người nô lệ giơ hai tay lên để trấn an đám đông ô hợp. Angielic nhìn rõ những lỗ rỉ máu trong lòng bàn tay của anh ta, và nhận ra đó là người đàn ông nàng đã nhìn thấy bị đóng đinh trên cổng thành khi nàng vào thành phố. Với những bước đi thận trọng cân nhắc anh ta tiến vào giữa hầm, ngẩng mặt về phía Mulai Ismail.

- Xin chào Đức Ông - anh ta nói bằng tiếng Ả-rập - Ngài có khỏe không?

- Khỏe hơn mi nhiều, đồ chó - Quốc vương đáp lại - Thế nào, cuối cùng thì mi đã nhận ra được là đã đến ngày mi phải trả giá cho sự hỗn xược của mi chưa? Ta đã phải chịu đựng bao nhiêu năm nay rồi mi có biết không? Ngay cả hôm qua mi còn dám

trêu gan ta, mi còn dám đòi ta phải triệu tập các Cha đến vương quốc của ta để bán cho họ những tên nô lệ của ta. Ta không muốn bán nô lệ. Chúng thuộc về ta. Ta không phải ở Algiers, hay Tunis. Và ta không bắt chước những tên lái buôn đời bại kia, chỉ nghĩ đến tiền bạc mà quên nghĩa vụ đối với Thánh Allah. Mi đã khiến ta mất hết chút kiên nhẫn còn sót lại, nhưng đừng hòng đạt được mong ước của mi. Hôm qua lúc ta áp môi vào tai mi và nói những lời hứa hẹn, mi có nghĩ rằng hôm nay mi sẽ bị ném vào hầm sư tử không?

- Thế mà mi lại khoái chí và huyền hoang với đệ tử của mi là mi đã buộc được ta phải làm những điều mi muốn. Côlanh Paturen, mi sắp chết đến nơi rồi.

- Vâng, thưa Đức Ông.

Mulai Ismail lại ngồi xuống, vẻ mặt buồn buồn. Đám nô lệ lại tiếp tục kêu la, van vỉ. Bọn lính gác phải chĩa súng về phía họ. Quốc vương cũng nhìn về phía họ, nét mặt sa sầm.

Ta chẳng vui về gì khi khép mi vào tội tử hình hồi Côlanh Paturen. Đã nhiều lần ta buộc lòng phải làm như thế nhưng rồi ta rất vui mừng khi mi trở về bình yên vô sự, sau mỗi lần tra tấn nhục hình nhằm hủy diệt mi. Nhưng lần này thì đừng hòng. Ta sẽ không cho phép bọn quý dữ có cơ hội cứu mi. Ta sẽ không đi khỏi nơi này trước khi mẩu xương cuối cùng của mi bị sư tử nuốt. Tuy nhiên ta cũng chẳng vui về gì phải nhìn mi chết, nhất là trong bóng tối của những tín ngưỡng sai lầm của mi, và để rồi sẽ vĩnh viễn bị đày ải. Ta vẫn có thể ân xá cho mi. Chỉ cần mi trở thành một tín đồ Hồi giáo.

- Điều đó không thể được, thưa Đức Ông.

- Làm sao mà một người thông thạo tiếng Ả-rập như mi lại không thể nói lên những lời đơn giản này:

"Không có chủ nào khác ngoài Thánh Allah và Mohammad là vị Tiên tri của Người" - Mulai Ismail gầm lên.

- Nếu tôi phải nói những lời đó tôi sẽ trở thành một tín đồ Hồi giáo. Và rồi, thưa Đức Ông, Ngài sẽ gặp nhiều chuyện phiền phức. Tại sao Ngài lại muốn cứu mạng sống của tôi? Bởi vì tôi là thủ lĩnh các nô lệ của Ngài tại Meknes này, bởi vì nhờ tôi họ lao động tại các công trường xây dựng của Ngài hăng hái hơn, và bởi vì Ngài cần giữ tôi lại bên họ để hoàn thành các cung điện, nhà thờ. Nhưng nếu tôi trở thành một tín đồ Hồi giáo, tôi sẽ là một tên phản đạo, thì lúc đó tôi liệu còn có uy tín gì nữa đối với những người Cơ đốc giáo này? Tôi có thể chít khăn, đi lễ nhà thờ Hồi giáo và chẳng bao giờ phải cầm đến cái Ngài bay cho Ngài nữa. Là một tên phản đạo, tôi tuột khỏi tay Ngài vì những con sư tử.

- Đồ chó, giọng lưỡi xảo quyệt của mi đã lừa dối ta quá nhiều rồi. Giờ thì mi phải chết.

Một sự im lặng bao trùm lên đám đông đang nín thở, vì trong khi người nô lệ nói, tấm chắn phía sau anh ta từ từ nâng lên. Một con sư tử rất đẹp vừa mới chậm rãi bước ra khỏi đường hầm. Nó lắc mạnh cái bờm đen vĩ đại, và nhẹ nhàng tiến lên phía trước êm như bước chân mèo. Sau nó là một sư tử cái, rồi một sư tử từ vùng núi Atlas, bờm hung hung và lông màu cát. Chúng yên lặng đến gần người nô lệ. Anh ta không hề nao núng. Con sư tử xứ Nubi quất nhẹ đuôi, nhưng hình như điều kích động nó lại là những gương mặt hào hức trên miệng hầm cúi xuống chứ không phải là con người bất động đứng cạnh nó. Nó gầm mấy tiếng nữa rồi uể oải duỗi dài hai chân sau,

Angielic giấu mặt sau chiếc mạng che. Rồi nàng nghe đám đông lao xao và ngẩng lên nhìn. Hoàn toàn chán ngấy cái tính hiếu kỳ ghê tởm mà mình là đối tượng, con sư tử đã đi đến nằm dưới bóng một mòm đá. Khi đi qua người nô lệ, như một con mèo khổng lồ, nó hoàn toàn không chú ý đến, chỉ cọ cọ vào người anh ta.

Đám người Ả-rập la ó điên cuồng vì thất vọng. Họ ném đá và đất cục xuống hầm để chọc tức lũ sư tử.

Nhưng mấy con thú chỉ đồng thanh gầm lên, và sau khi đi mấy vòng quanh hầm, chúng nằm dài trước các tấm chắn đóng kín như thể không muốn điều gì khác ngoài việc tiếp tục giấc ngủ trưa yên lành, không bị quấy rầy.

Hai con mắt của Mulai Ismail như lồi hẳn ra: "Hắn có bùa phép", hắn luôn mồm lảm bảm. Đoạn hắn đứng lên và đi đến miệng hầm.

- Côlanh Paturen, lũ sư tử không muốn hại mi. Mi có quyền lực gì đối với chúng thế? Nói cho ta biết, ta sẽ tha chết cho mi.

- Hãy tha chết cho tôi trước đã, tôi sẽ trình Ngài rõ sau.

- Được rồi! được rồi - Quốc vương sốt ruột nói.

Hắn ra hiệu cho bọn gác nâng mấy tấm chắn lên. Lũ sư tử ngáp một cái và nhảy cẫng lên lao vào trong đường hầm tối om. Mấy tấm chắn lại sập xuống.

Từ cổ họng của đám nô lệ vang lên tiếng hét dữ dội. Các tín đồ Cơ đốc giáo ôm nhau khóc. Thủ lĩnh của họ đã được cứu sống.

- Nói đi! Nói đi! - Mulai Ismail hét lên.

- Xin Đức Ông ban cho một ân huệ nữa. Ngài hãy cho phép các Cha cố đến Meknes để thương lượng về việc chuộc lại nô lệ.

- Đưa súng cho ta. Ta sẽ tự tay giết chết hắn!

- Tôi sẽ mang theo điều bí mật của tôi.

- Thôi được rồi. Cứ để cho các Cha cố đến. Chúng ta sẽ chờ xem họ mang đến cho ta lễ vật gì và xem ta có thể trả lại cho họ cái gì, nói đi, Côlanh Paturen.

Tay chân bị xiềng xích, người nô lệ lực lưỡng vẫn nhẹ nhàng trèo lên các mòm đá nhô ra hai bên thành hầm. Khi nhảy ra khỏi hầm giữa đám người Ả-rập, chẳng ai dám chạm vào anh ta, mặc dù họ cảm thấy hổ

thẹn và thất vọng. Anh phủ phục trước ngài Mulai Ismail, áp trán xuống đất.

Một vẻ bối rối gần như một nụ cười hiện lên cặp môi dày của tên bạo chúa, khi hắn gí mũi hài cong vào cái cổ chắc nịch của người nô lệ.

- Đứng lên, đồ chó chết tiệt!

Anh chàng người Norman đứng thẳng người lên.

Angielic cứ dán mắt vào cái cảnh tượng hai người đàn ông mặt đối mặt với nhau. Nàng ngồi gần họ quá nên không dám cử động, thậm chí không dám thở mạnh. Những cảm xúc mãnh liệt do hai người đàn ông khơi động trong lòng nàng như những đợt sóng ngầm làm nàng choáng ngợp. Osman Faraji đã làm đúng khi y buộc nàng phải cùng Mulai Ismail hội ngộ. Nàng không thoát nổi cái uy lực trong tính cách của hắn, nó toát ra từ người hắn như nhiệt tỏa ra từ lò lửa rực đỏ. Ở xa nàng đã có thể nhận xét hắn là một con rối nguy hiểm bị những thích thú ác dâm thao túng. Nhưng hắn không phải thế. Hắn còn tồi tệ hơn nhiều. Gương mặt màu đồng đen ngời sáng và điển trai của hắn quả đã gieo kinh hoàng vào lòng các tù trưởng già nua tuổi tác và thạo nghề chinh chiến, nhưng điều chính yếu vẫn là cái quyền lực hầu như siêu phàm của hắn đã cuốn hút họ đến với hắn cùng với lòng trung thành vô hạn và những nỗ lực phi thường.

Nàng nhớ nàng đã có những cảm xúc tương tự như khi nàng đứng trước vua Lui XIV. Mỗi lần cảm thấy mình yếu đuối, Mulai Ismail lại nổi trận lôi đình, dậm chém lung tung vì hắn coi đó là một sự thóa mạ đối với cái sức sống mãnh liệt đang bùng cháy trong hắn như lửa từ hỏa diệm sơn. Hắn đòi hỏi một đối thủ ngang sức với mình, như người nô lệ tay không này. Một người có quyền uy tối cao, người kia mang nặng xích xiềng nhưng mỗi người - Quốc vương và kẻ nô lệ, Hồi giáo và Cơ đốc giáo - Họ chỉ biết có mỗi một kẻ thù! Đó là Azraei. Thần chết.

Nhưng Thần chết da đen co rúm vì hoảng sợ trước hai con người vĩ đại này, và ra đi tìm những tâm hồn kém cỏi hơn để phạt ngang lưỡi hái. Azraei phải đợi đến một ngày khác để đòi mạng sống của hai người: của Mulai Ismail, bất chấp bộ giáp trụ sắt hắn mang bên trong tấm áo burnous và của Côlanh Paturen, mặc dù

anh lăm mưu ma chước quỷ. Song cuộc chiến đấu chống lại thiên thần sẽ vô cùng ác liệt, và phải bao năm tháng nữa Azraei mới giành được thắng lợi cuối cùng. Chỉ cần trông hai người nhìn nhau trừng trừng là có thể nhận ra điều ấy.

- Nói đi! - Mulai Ismail ra lệnh - Mi đã dùng ma thuật nào để chặn hàm sư tử?

- Thừa Đức Ông, chẳng phải là ma thuật gì đâu. Khi Ngài chọn hình phạt này cho tôi, Ngài quên rằng tôi đã làm việc một thời gian dài trong chuồng sư tử. Lũ sư tử đã quen tôi, và tôi vẫn thường vào trong chuồng sư tử, và đã nhiều lần giúp đỡ những người chặn sư tử. Lũ sư tử đã quen tôi, và tôi vẫn thường vào trong chuồng mà chẳng sao cả. Mới ngày hôm qua, tôi tự nguyện thay cho người chặn sư tử và cho sư tử ăn hai suất liền. Tôi vừa bảo là hai suất à? Ba suất kia! Ba con sư tử mà Ngài chọn vì cho là ba con dữ nhất đến lúc đi vào hàm mà bụng vẫn cứ căng ra. Tôi có cần phải nói thêm là chúng chẳng đói tí nào không? Hể cứ nhìn thấy miếng thịt, dù sống hay chết là chúng đã lộn mửa rồi, vì tôi đã trộn ít thuốc gây ngủ vào thức ăn của chúng.

Mặt Mulai Ismail sa sầm xuống vì tức giận.

- Quân trơ tráo! Mi dám cả gan bảo với ta trước mặt thần dân là mi đã biến ta thành một thằng hề ư? Ta sẽ tự tay

chém phết đầu mi đây!

Hắn đứng dậy, rút kiếm ra, nhưng thủ lĩnh nô lệ ra hiệu phản đối.

- Tôi đã nói ra điều bí mật cho Ngài. Tôi đã giữ lời hứa. Ngài lừng danh là một Quốc vương lấy chữ tín làm đầu. Ngài đã ban cho tôi cuộc sống và Ngài đã hứa cho phép các Cha cố đến đây để chuộc lại chúng tôi.

- Chớ nói nhiều làm ta nổi giận! Tên bao chúa gầm lên, vung cao kiếm nhưng rồi lại lầu bầu tra kiếm vào bao.

Vừa lúc đó đám thị tì mang một mâm lớn thức ăn ra. Trước đó Mulai Ismail đã gia lệnh dọn tiệc cho hần ở đây, hi vọng nhìn thấy lũ sư tử ăn thịt Côlanh một cách ngon lành khẩu vị của hần cũng tăng lên.

Bọn thị tì giật mình lùi lại khi nhìn thấy bữa ăn của sư tử đang đứng trước mặt Quốc vương.

Quốc vương ngồi xuống trên một đồng đệm và ra hiệu cho đám tùy tùng xúm lại xung quanh để cùng ăn.

Đoạn hần hỏi:

- Sao mi đoán được là ta dự định cho sư tử ăn thịt mi? Cho đến sáng sớm hôm nay ta chưa hở môi cho bất cứ một ai. Ngược lại cái tin là ta đã thuận theo ý mi đã lan truyền khắp hoàng cung.

Đôi mắt người nô lệ nheo lại:

- Thưa Đức Ông, tôi biết rõ Ngài, tôi biết rất rõ.

- Mi có định nói là những dự định của ta đã quá rõ nên không thể đánh lừa những ai tiếp cận ta?

- Ngài tinh ranh như cáo, còn tôi thì là một người Norman.

Quốc vương cười phá lên, hai hàm răng trắng ánh lên như một vệt sáng chiếu ngang bộ mặt ngăm đen của hần. Nghe Quốc vương cười tất cả nô lệ cũng cười theo vì họ đã biết điều "bí mật" của Côlanh Paturen.

- Ta rất thích người Norman các người - Mulai Ismail nói - Ta lệnh cho bọn cướp biển càn quét vùng biển Normandie từ Holfleur đến tận Le Havre và mang về cho ta một nô lệ người Norman. Chỉ có một điểm ta không thích ở mi, Côlanh Paturen ạ. Mi to lớn quá. Mi cao hơn ta, và đó là điều ta không chịu nổi.

- Có nhiều cách để sửa chữa chuyện đó, thưa Đức Ông. Ngài có thể chặt phăng đầu tôi đi, hoặc mời tôi ngồi xuống cạnh Ngài. Thế là với cái khăn chít trên đầu, Ngài sẽ cao hơn tôi.

- Được rồi - Quốc vương nói sau một hồi suy nghĩ, lúc này hần thấy không nên tỏ ra là mình bị xúc phạm - Ngồi xuống.

Người nô lệ ngồi xuống xếp bằng trên đệm, cạnh Quốc vương, Mulai Ismail đưa cho anh ta một con chim bồ câu mới ra ràng.

Các tù trưởng và các triều thần ngồi chung quanh lầu bầu tức giận. Ngay cả Leila Aisheh và Daisy Valina cũng tím mặt lại. Mulai Ismail nhìn họ trừng trừng.

- Các

người lầu bầu cái gì? Các người không có phần hay sao?

Một trong những cận thần, tên phản đạo người Tây Ban Nha Sidi Ahmed, cười xòa đáp lại:

- Thưa Chúa Thượng, không phải là chúng tôi lo thiếu thức ăn, mà lo vì thấy một tên nô lệ hôi hám ngồi cạnh Ngài.

Mắt Quốc vương tóe lửa:

- Thế tại sao các người nghĩ rằng ta buộc phải đối xử với một tên nô lệ hôi hám như là một người ngang hàng? Hần hỏi - Các người nghe đây. Bởi vì chẳng có ai trong các quân sư của ta chịu hạ mình nói thay cho nô lệ, vì sợ ô danh. Bọn nô lệ mà muốn xin ta điều gì, thì họ phải nói trực tiếp với ta, vì thế mà ta lâm vào cái thế khó xử là phải trừng trị chúng về tội xúc phạm. Mỗi lần như thế là ta lại mất đi một nô lệ do sự tặc trách của các người. Các người phải tự biết nên làm trung gian giữa chúng với ta mới đúng chứ, nhất là người, Sidi Ahmed Mushadi, và cả người nữa, Rôdani vì các người trước kia là tín đồ Cơ đốc giáo. Tại sao các người không lãnh trách nhiệm đề nghị ta để các Cha cố đến đây? Các người không thương xót những người anh em cũ hay sao?

Mulai Ismail càng nói càng hăng. Tên Tây Ban Nha vẫn bình thản như không. Hần biết rõ vị trí vững chắc của hần, vì hần là tổng chỉ huy của Quốc vương trong các chiến dịch chống các bộ tộc phản loạn. Đáp lại những lời quở trách chua cay của Quốc vương, hần đưa mắt hần học nhìn bọn nô lệ Cơ đốc.

- Tôi đã từ bỏ Chúa và Thầy của chúng rồi. Tôi chẳng hiểu tại sao tôi lại phải bận tâm đến tôi tớ của Người đó.

- Thừa Đức Ông, Ngài cho phép tôi ăn nhé - Côlanh Paturen ôn tồn hỏi tay vẫn cầm con bò câu non. Lần này anh đang trải qua một thử thách ghê gớm, vì từ bao năm nay đối với cái dạ dày của anh đến cơm cũng chẳng đủ no, chứ nói gì tới loại cao lương mỹ vị này.

Câu hỏi của anh lại khiến Quốc vương nổi trận lôi đình. Lúc này hẳn mới để ý thấy các tù trưởng đã bắt đầu ăn mà chẳng thèm đợi hẳn. Thế là hẳn lại lớn tiếng chửi mắng họ.

- Ăn đi - Hẳn quát vào mặt người Norman - Và các người kia, lũ tham ăn, hãy thôi đừng có mà tọng đầy dạ dày như thể suốt đời chỉ biết đến có bánh mì và nước lã. Ai chẳng biết các người đều ra sức vơ vét của cải của ta và đều trở thành trọc phú cả.

Hẳn ra lệnh cho các thị tì lấy thức ăn dành cho các tù trưởng mang đến cho bọn nô lệ. Các vị quan có giăng lại đĩa của mình, bảo rằng nô lệ không đáng được ăn cùng mâm với Quốc vương. Nhưng Mulai Ismail bắt họ phải bỏ tay ra, và bọn thị tì vội mang đi những đĩa đầy ắp nào gà, nào chim, nào cơm cari.

Bọn

nô lệ cứ như một bày sói đói nhảy bổ vào các thức Vua ban, tranh nhau đến miếng cuối cùng.

Vẫn náu mình trong đám đông. Angielic nhìn những người này, lòng đầy thương cảm. Nàng nghĩ rằng họ đã sa sút quá chừng, sau bao nhiêu năm tháng tù đầy gian khổ và vô vọng. Trong số họ chắc chắn có những con người đã từng là quý tộc, tu sĩ, những người có phẩm chất tốt đẹp. Nhưng nghèo khổ đã khoác chung cho họ bộ đồng phục rách dưới màu ghi. Nàng nhận thấy người nào cũng gầy guộc dễ sợ và nghĩ đến Savary, ngón tay chắc chỉ còn bằng que diêm. Ông lão đang đói ăn mà nàng thì chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện mời lão tấm bánh, quả cam.

Từ chỗ đứng của mình nàng chứng kiến cuộc đối thoại giữa Quốc vương và anh chàng người Norman.

Nàng thấy tính cách mãnh liệt và sôi động của Mulai Ismail vừa cuốn hút nàng vừa làm nàng ghê tởm.

Chinh phục được một con người như thế chẳng khác nào thuần hóa một con dã thú, nó mãi mãi vẫn hoang dã và khát máu.

Cô gái vùng Circasse có dòng sông Nile, tựa vào vai nàng, đôi mắt dán chặt vào Quốc vương. Cô ngập ngừng tâm sự với nàng bằng tiếng Arập rằng cô thấy hẳn rất hấp dẫn.

- Ông ta không đến nỗi khủng khiếp lắm chị ạ.. Ông cố làm em bật cười và quên nỗi buồn khổ của mình.

Ông tặng em một chiếc vòng. Bàn tay ông dịu dàng lắm.

Bộ ngực ông như một cái khiên bằng bạc.. Trước kia em chưa phải là đàn bà, nhưng bây giờ.. Mỗi đêm em lại tìm ra những niềm khoái lạc mới..

"Cô gái Circasse làm Quốc vương đẹp ý" Osman Faraji đã nói như vậy. "Cô ấy làm Ngài vô cùng thích thú và quyến rũ Ngài như một chú mèo con. Thế là tốt. Tôi có thì giờ để chuẩn bị cho Ngài một con hổ cái!"

Angielic nhún vai khá thô bạo. Nàng chẳng nói gì, nhưng ngày càng ngày nàng càng khó tiếp tục kháng cự thụ động, mặc dù nàng được cung phụng đầy đủ, chăm sóc sắc đẹp và nghe kể nhiều câu chuyện khiêu dâm.

Ở hậu cung luôn có cái gì đó kích động các giác quan. Mọi chuyện đều xoay quanh con người của Mulai Ismail, con người đầy quyền lực và vô hình. Tinh thần của hẳn thấm nhuần mọi thứ và trở thành một ám ảnh.

Lúc này, khi có dịp nhìn thấy hẳn bằng xương bằng thịt, nàng thích hơn là thấy hẳn trong tưởng tượng. Giờ đây hẳn có kích thích con người, chứ không phải là những tính chất trừu tượng, hầu như siêu phàm của một huyền thoại. Nàng chưa bao giờ cảm thấy choáng ngợp trước một người đàn ông thực sự. Nàng tiếp tục theo dõi Mulai Ismail, như những người khác đang làm, và cuối cùng nàng thấy hẳn hợp với ý mình.

- Khi nào Ngài sẽ để cho các Cha cổ đến - Côlanh Paturen vừa

hỏi vừa nhét thức ăn vào mồm.

- Họ có thể đến lúc nào họ muốn. Cho họ biết là ta sẽ xử sự công bằng với họ.

Anh chàng người Norman đề nghị viết hai bức thư, một bức của Quốc vương gửi cho Ali, con trai của Aballah, tù trưởng của thành phố Centa thuộc Tây Ban Nha, để y có thể bắt đầu đàm phán, bức thư kia gửi cho các Cha Ba Ngôi, mà các thương nhân người Pháp sẽ chuyển.

Mulai Ismail lập tức gọi lấy bút và Côlanh Paturen triệu đến một thư lại, chú bé gầy guộc trước đó ít phút đã thét lên "Đừng giết! Giết!" Biệt danh nó là Jean - Jean, quê ở Pari, một trong số rất ít nô lệ quê ở thành phố này.

Côlanh Paturen đọc cho nó viết một lá thư gửi cho các Cha bề trên, yêu cầu họ chuẩn bị một phái đoàn để mua lại các nô lệ ở Meknes trước giờ vẫn bị bỏ rơi ở đó. Anh khuyên họ nên mang thật nhiều lễ vật để vừa lòng Quốc vương, nhất là đồng hồ mặt vàng tượng trưng cho mặt trời.

Mắt của Quốc vương ánh lên. Đột nhiên hấn nóng lòng muốn phái ngay sứ giả.

Piccinini, quê ở Venice, làm thủ quỹ cho nô lệ, lấy bốn ducat ra để trả công cho chú thư lại vừa viết xong bức thư gửi Ali. Bức thư được niêm phong và cho vào một cái túi vải, mà sứ giả phải nhét vào nách mang đi.

Mặt Mulai Ismail sa sầm.

- Thế mi gọi họ là các Cha Ba Ngôi.

- Vâng, thưa Đức Ông. Họ hiến thân cho tôn giáo, và đi khắp nước thu thập những số tiền quyên góp nhỏ của những kẻ mộ đạo để có thể chuộc lại những nô lệ nghèo xác nghèo xơ.

Thế nhưng mối quan tâm của Quốc vương là ở chỗ khác kia.

- Ba Ngôi? - Hấn nói - Có phải đó là thứ giáo điều mà các người truyền bá - tức là Chúa chia làm ba người? Chỉ có một Chúa thôi. Ta không thể cho phép những tên phản đạo trong vương quốc ta tin vào những điều báng bổ như thế.

- Được rồi, ta có thể gửi thư cho các Cha Dòng Chúa cứu thế, Côlanh Paturen vừa nói vừa chữa lại địa chỉ.

Cuối cùng sứ giả phóng ngựa lên đường để lại đằng sau một đám bụi hồng, và Mulai Ismail tiếp tục câu chuyện.

Chương 20:

Các khu vườn của Meknes quả là một kỳ quan. Angielic thường hay đến đó, hoặc cùng với các phụ nữ khác, hoặc một mình trên chiếc xe kiệu hai bánh do Is kéo. Hai bên xe kiệu có rèm che, bên ngoài không nhìn thấy nàng, nhưng ngược lại nàng có thể ngắm cảnh được và sưởi ánh mặt trời ấm áp. Nhưng trong những chuyến đi chơi này nàng vẫn sợ rằng Đại hoạn quan có thể bố trí một cuộc gập gờ bất ngờ giữa Quốc vương và nàng ở một chỗ ngoặt trên lối mòn trong vườn.

Bởi vì Mulai Ismail rất thích đi dạo trong vườn giống như vua Lui XIV mà hấn vô cùng ngưỡng mộ. Hấn cũng muốn đích thân theo dõi tiến độ của công việc xây dựng. Đó là lúc mà hấn vui vẻ nhất, đặc biệt là khi hấn nựng thằng con út và vuốt ve những con mèo xinh đẹp của hấn. Những lúc đó hấn thường đi tha thẩn đi dọc theo các con đường râm mát, theo sau là các triều thần. Ai cũng biết rằng đây là lúc có thể xin hấn một đặc ân nào đó, vì Mulai Ismail không bao giờ nổi giận vì sợ phiền thằng bé da nâu mà đang ôm sát vào ngực hay chú mèo bóng mượt hấn đang vuốt ve. Đối với trẻ con và súc vật, hấn có một thứ tình cảm triu mến đặc biệt gây cho những người chung quanh cái ấn tượng cũng mạnh mẽ như sự tàn bạo của hấn đối với những người đồng trang đồng lứa.

Vườn tược và cung điện đen đầy động vật hiếm. Đủ loại mèo lang thang khắp nơi, dưới khóm hoa, dưới lùm cây, trong sân. Phải có cả một đội quân gia nô để chăm lo cho các con mèo mun, mèo mướp, mèo trắng hay tam thể kia.

Ở đây, người ta không nuôi mèo để canh giữ nô lệ hay kho báu như ở phương Đông: chúng được người ta

yêu chiều nâng niu vì chúng là những con vật xinh xắn, do đó chúng hiền lành và ngoan ngoãn. Tất cả các con vật của Mulai Ismail đều được chăm nom rất chu đáo. Bầy ngựa của hắn, mà hắn yêu thích gần bằng mèo, được chăn nuôi trong những chuồng ngựa lộng lẫy bằng đá cẩm thạch có vòi nước và máng ăn khảm đá màu xanh và màu ngọc bích. Ở ven một cái ao các con chim hồng hạc, chim đang và chim bồ nông đang rìa lông và bước khệnh khạng không một chút e dè.

Tại nhiều nơi cây cối um tùm, đặc biệt các cây ô liu và bạch đàn được trồng thẳng tắp, khiến người ta có cảm giác đang đi giữa rừng sâu, chứ không phải ở trong nhà tù có tường đầy lỗ châu mai bao bọc. Trong những buổi dạo chơi thể này các hoạn quan thường đi cùng đám đàn bà, bởi vì mặc dù cổng kín tường cao vẫn có nhiều người vào ra liên quan đến các công trình xây dựng. Chỉ có ở những sân trong với những vòi nước cón con và các bụi trúc đào là phụ nữ được tha hồ tự do đi lại.

Một buổi sáng Angielic muốn đi thăm chú voi lùn, hi vọng được gặp Savary ở đó, vì lão là thầy thuốc thú y chính của con thú quý giá này. Cô gái Circasse và hai cung phi nữa đi cùng nàng - một người Ethiopia to béo và vui tính tên là Maria và người kia là người Negeria có một bộ mặt lạnh lùng màu gỗ chanh.

Ba người đi đến

chỗ bầy thú, có ba hoạn quan đi theo canh gác. Một trong số họ là Ramian, phụ trách đội vệ sĩ của Hoàng hậu, bế Hoàng tử Zidan trên tay. Hoàng tử nghe nói về con voi và gào thét đòi đi xem cho bằng được. Dự đoán của Angielic rất đúng, Savary có ở đó. Lão được hai nô lệ khác giúp đỡ đang dùng một ống thụt bằng chì rất lớn để thụt cho chú voi. Chú voi đã ăn quá nhiều ổi nên bị táo. Hoàng tử muốn cho nó ăn quả nữa. Savary đành phải nghe theo vì không muốn Hoàng tử tí hon nổi trận lôi đình.

Angielic tranh thủ cơ hội đó để tuồn cho Savary vài ổ bánh mì mà nàng đã giấu dưới lớp khăn choàng. Lão già Rafai nom thấy, nhưng chẳng nói gì, vì có lệnh nghiêm cấm không được làm phật ý nàng.

- Cụ có nghĩ ra được kế hoạch chạy trốn nào không? Nàng thì thầm.

Savary thận trọng nhìn quanh và nói qua kẽ răng.

- Anh con rể tuyệt vời của tôi, Samuel Mainoran sẵn sàng cho tôi vay một số tiền lớn để thuê người dẫn đường, Côlanh Paturen có biết một vài người đã từng giúp nô lệ chạy trốn.

- Họ có đáng tin cậy không?

- Anh ta thề là có.

- Thế tại sao anh ta không cứu lấy bản thân mình?

- Anh ta lúc nào cũng bị xiềng. Khó bố trí cho anh ta chạy trốn hơn là bà. Anh ta nói trong đời mình anh ta chưa hề thấy một người đàn bà nào có ý định chạy trốn. Anh ta khuyên hãy đợi các Cha dòng Chúa cứu thế đến, rồi

xin Đức vua Pháp giúp đỡ.

Angielic định bóp chát ngay, nhưng tiếng càu nhàu của Rafai khiến nàng sức nhớ rằng câu chuyện trao đổi giữa hai người mà y chẳng hiểu mô tê gì cả, đã kéo dài quá lâu.

Liên sau đó bọn cảnh vệ cho biết đã đến giờ phải trở về. Nhưng chúng phải hoãn mãi Hoàng tử Bonbon mới chịu nghe. Ramian phải đích thân bế xốc chú bé lên. Mãi tới khi họ đến một chỗ ngoặt và gặp một nô lệ đầu bạc tên là Jean - Baptiste Caloens, cơn giận của hoàng tử mới nguôi. Nhìn thấy ông già người Bỉ này đang nhặt lá rụng, chú bé hét lên đòi chặt đầu lão, vì lão đã già có đế mà chẳng làm được tích sự gì nữa. Khuyến can mãi nó vẫn không nghe, tên hoạn quan đành bảo ông lão là cứ ngã lăn kèn ra khi kiếm chạm vào người. Hoàng tử vung thanh kiếm nhỏ và mắt môi mắt lợi chém một nhát. Ông lão ngã lăn xuống đất và vờ chết. Thế nhưng lão cũng bị thương ở vai rất nhiều. Thấy thế chú bé cười hờ hợt và khoái chí đi tiếp.

Họ đi qua một vườn trũng trồng nhiều cỏ ba lá để nuôi ngựa. Xa tí nữa là một rặng cam và hoa hồng, nơi hấp dẫn nhất trong vườn thượng uyển. Hai nô lệ đang làm việc tại đây.

Khi đi ngang qua họ Angielic nghe họ nói với nhau bằng tiếng Pháp. Nàng ngoái cổ lại nhìn kỹ họ. Một trong hai người còn trẻ và có một vẻ tinh tế, lịch lãm khiến nàng dễ dàng trong tưởng tượng anh ta trong bộ tóc giả và áo thêu đàng ten của một công tử trong triều. Anh ta nháy mắt với nàng, bởi vì đối với một người đàn ông Pháp nếu không còn tinh mắt nhận ra một người đẹp giấu mặt đi qua sát chỗ mình, thì quả anh ta đã cam chịu cảnh đời nô lệ.

Đột nhiên có gái Cireasse kêu lên:

- Ta thích quả cam tiếp ở tí trên kia. Bảo mấy tên nô lệ hái cho ta.

Thực ra cô nàng cũng đã nhìn thấy anh chàng thanh niên điển trai kia và muốn dừng lại ngắm y một tí nữa. Những ném trái của cô trong vòng tay Mulai Ismail đã biến cô gái ngây thơ này thành một người đàn bà khát khao muốn thử sức quyến rũ của mình đối với những người đàn ông khác. Và những người này, tuy xanh xao gầy gò, quần áo tả tơi nhưng là những người đầu tiên cô gặp ngoài Mulai Ismail ra, kể từ lúc hấn truyền lại cho cô những bí quyết của nghề chơi tích lũy từ ngày khai thiên lập địa.

Đôi mắt ngơ ngẩn của cô gái như muốn nuốt chửng anh chàng nô lệ da trắng có nụ cười quyến rũ và mái tóc bạch kim. Được vòng tay của chàng ôm ấp thì sẽ như thế nào? Những người Cơ đốc giáo họ làm tình ra sao? Cô nghe nó họ thậm chí không cắt bao quy đầu.

- Ta thích quả cam đẹp trên kia - nàng nằn nì

Lão béo Rafai nghiêm sắc mặt bảo rằng cô không được đòi quả cam ấy, vì tất cả đều thuộc một mình Quốc vương,

không ai được động vào. Cô gái nổi giận trả lời rằng tất cả những gì của Quốc vương cũng là của cô ta, vì từ nay về sau Quốc vương là nô lệ của cô theo như lời Ngài, và cô sẽ mách cho Quốc vương về sự hỗn xược của các hoạn quan và họ sẽ bị trừng phạt.

Hai người nô lệ ngược mắt theo dõi cuộc tranh luận. Chàng trai tóc vàng hoe là nguyên là hầu tước đời Vauctuse và bị bắt trước đây chỉ có mấy tháng, nhe răng cười khoái trá khi nghe một giọng đàn bà gât gỏng. Nhưng bạn của anh ta, một người Breton tên là Yan la Goen, là một tay lỏi đời, vì đã qua hai mươi năm nô lệ ở Maroc. Y khẽ khuyên anh chàng hầu tước lờ đi và làm ra vẻ chăm chú vào công việc, vì nô lệ không được phép nhìn vào mặt phụ nữ, nếu không thì sẽ mất mạng. Hầu tước nhún vai. Trời ơi, sao cô nàng xinh đẹp thế! Ước gì được ôm ấp vuốt ve nàng.

- Cô ta muốn quả cam kia - Anh chàng Breton dịch lại.

- Làm sao có thể từ chối một cô gái xinh đẹp như thế được? - hầu tước nói. Chàng đặt cái dao tĩa cây xuống, rướn thân hình thanh nhã với lấy cành cam. Chàng hái quả cam và cúi rạp trước mặt cô gái Circasse như thể đó là Môngtêpăng phu nhân, và trao cho cô quả cam.

Điều xảy ra đối với chàng vụt đến như một cơn lốc. Một cái gì đó rít lên trong không khí, và một ngọn lao xuyên qua ngực chàng trai, ngập đến tận chuôi, chàng ngã gục.

Ở cuối lối mòn cỏ phủ xuất hiện Mulai Ismail, trên con bạch mã, nét mặt bưng bưng nô khí. Thúc mạnh con ngựa, hấn phi ngựa tới chỗ người nô lệ ngã, rút lao ra, quay sang người thứ hai. Nhưng anh chàng Breton đã vút lên phía trước và chui xuống hai chân trước của con ngựa. Y kêu xin thảm thiết bằng tiếng Arập: "Lạy Đức ông hãy tha tội cho con, hãy tha tội cho con vì con linh mã đã từng đến Mecca này"

Mulai Ismail cố tóm lấy y dưới bụng ngựa, nhưng y vẫn không rời nơi ẩn náu, suýt bị vó ngựa giẫm phải. Một số ngựa của Mulai Ismail nổi tiếng là vật linh thiêng, nhất là những con từ Mecca trở về. Yan la Goen kịp nhận ra đây là con ngựa được Mulai Ismail quý nhất. Vì yêu con ngựa nên Mulai Ismail dừng tay.

- Thôi - hấn bảo người nô lệ - ít ra người cũng biết những quy phạm thiêng liêng của chúng ta. Nhưng người hãy xéo cho khuất mắt ta, quân chấy rận. Chớ để ta phải bần tay vì người!

Anh chàng người Breton chui ra khỏi chân ngựa, giẫm lên xác bạn và chạy bán sống bán chết qua khu rừng nhỏ ngát hương.

Mulai Ismail xoay người lại, tay vẫn lăm lăm cái lao, tìm tên hoạn quan đầu tiên để trừng phạt về tội cầu thả. Nhưng Ramian đã tìm được cách lái cơn thịnh nộ của Quốc vương sang chỗ khác. Y ôm vào lòng Hoàng tử Zidan, nãy giờ rất thích thú theo dõi các sự kiện xảy ra.

- Tâu thánh thượng, hãy vì hoàng nam. Thánh thượng hãy vì hoàng nam..

Rồi y liên thiên kể lại rằng cô gái Circasse đã huênh hoang bảo Mulai Ismail trừng phạt tất cả bọn hoạn quan, những kẻ được Quốc vương, người chủ của tất cả, dựa vào để thuần hóa bọn bất trị. Cô ấy đòi một quả cam. Cô ấy khoác lác rằng cái gì thuộc về Quốc vương đều thuộc về cô.

Mulai Ismail sa sầm mặt. Đoạn hấn toét miệng cười nham hiểm, để lộ hai hàm răng trắng ớn.

- Mọi thứ ở đây đều là của ta và chỉ riêng ta thôi. Ngươi sẽ phải trả giá bài học này, Marritanti ạ. - Hấn nói giọng trầm trầm. Đoạn hấn quay ngựa phi thẳng.

Đám đàn bà được đưa về hậu cung. Suốt ngày hôm đó một bầu không khí lo âu bao trùm các gian phòng và các sân trong, nơi các cung phi uể oải nhấp trà và thì thầm bàn tán.

Cô bé Circasse mặt trắng như tờ giấy. Cô cứ đưa cặp mắt to nhìn khắp lượt các bạn cố tìm đọc trên nét mặt họ số phận của mình Mulai Ismail sắp sửa trừng trị cô rất kinh khủng, điều đó đã rõ rồi.

Khi Ramian kể cho Leila Aisheh biết về sự cố trên mũ tự tay đi sắc một thứ thuốc toàn bằng dược thảo.

Rồi mũ sai hai nữ tì mang đến cho cô gái Circasse. Cô

bé phải uống ngay. Và cô ta sẽ ngủ lịm đi, tránh khỏi những hình phạt khủng khiếp của Quốc vương.

Khi cô gái Circasse hiểu ra người ta đã pha chế cho cô thứ thuốc gì, cô thét lên kinh hoàng và hất đổ bát thuốc chảy lênh láng. Leila Aisheh nhăn mặt như khi ăn ớt. Mụ vì thương tình mà sắc thuốc cho - mụ nói - và bây giờ thì được cái gì? Thôi để mặc cho số mệnh quyết định.

Một con mèo đến liếm chỗ thuốc đổ và lăn ra chết tức khắc. Đám đàn bà hoảng sợ và bí mật mang chôn.

Quốc vương mà biết được tin một con vật yêu quý của hấn chết thì toi mạng.

Cô gái Circasse nép vào vòng tay Angielic. Cô không khóc nữa, mà run bắn lên như một con thú bị bày chớ săn đuổi. Hậu cung im lặng như nhà có tang. Hương thơm từ vườn hoa thoảng đưa vào phòng khi bóng chiều nhuộm bầu trời một màu Bích Ngọc. Hồn của tên thợ săn hung ác đuổi theo con mồi vẫn như lần quát trong bóng tối và những kẻ bơ vợ không nơi nương tựa vô cùng khiếp sợ.

Angielic đưa tay vuốt nhẹ mái tóc đen của Marrilanti và cố ghép mấy tiếng Ả-rập để an ủi cô.

- Chỉ vì mỗi quả cam... không thể nào ông ta lại trừng phạt em tàn nhẫn quá được.. có lẽ ông ta sẽ cho đánh đòn em.. nhưng ông ta đã ra lệnh rồi... mà vẫn chẳng có gì xảy ra.. Vậy thì em hãy bình tĩnh lại.

Tuy nói thế nhưng

bản thân nàng cũng không yên tâm, khi nghe trái tim cô gái bỏ một nhịp đập.

Bỗng cô gái thét lên. Từ cuối phòng bọn hoạn quan đang tiến về phía họ, đi đầu là Osman Faraji, cánh tay họ khoanh trước ngực, áo xa tanh màu đỏ thẫm. Họ không chít khăn mà để lộ đầu trọc hều, trừ cái đuôi sam lủng lẳng trên lưng. Họ lặng thinh, nét mặt không hề biểu lộ chút tình cảm gì.

Đám phụ nữ bỏ chạy hết. Họ nhận ra đó là trang phục của đao phủ.

Cô gái quay tít tìm lối thoát như một con thú bị dồn. Đoạn cô lại lao về phía Angielic ngã đầu vào lòng nàng và bầu chặt lấy người nàng. Cô không thét nữa nhưng vẻ mặt thê thảm của cô ngược nhìn nàng cầu cứu.

Osman Faraji gỡ mấy ngón tay yếu ớt của cô ra.

- Người ta sẽ làm gì cô ta? - Angielic ngập ngừng hỏi bằng tiếng Pháp - Họ không thể làm tội cô ta chỉ vì mỗi một quả cam.

Đại hoạn quan không thèm đáp. Y trao nạn nhân cho hai tên cảnh vệ lôi đi. Lúc này cô ta mới khóc than kể lẽ bằng tiếng mẹ đẻ, gọi cha gọi mẹ, cầu cứu Đức Mẹ Đồng Trinh Tiflis hãy độ trì cho mình.

Cô khiếp sợ quá không đứng nổi, bọn chúng phải lôi cô xềnh xệch trên nền gạch. Trước đây cũng từng lôi cô như thế để đi gặp Quốc vương. Và bây giờ,

chúng tôi cô đi vào cõi chết.

Angielic ở lại một mình. Thần kinh nàng căng thẳng như sắp vỡ tung. Nàng đang sống trong một cơn ác mộng. Tiếng vòi nước róc rách nghe rờn rợn như hình ảnh gớm ghiếc trong vô thức của nàng. Nàng ngẩng lên và nhìn thấy cô gái người Ethiopia đứng ở ban công ra hiệu gọi nàng. Nàng mon men đến đấy, nhập bọn vào đám phụ nữ đang nhào người ra ngoài lan can.

- Từ chỗ này ta có thể nghe thấy được hết.

Một tiếng thét dài như óc xé màn đêm, rồi một tiếng nữa, một tiếng nữa...

Angielic bịt tai lại rồi len lén bước đi như trốn chạy một điều cảm dỗ. Vì những tiếng kêu thất thanh và nỗi đau đớn tàn khốc mà tên bạo chúa gây ra cho cô bé này chỉ vì mỗi một quả cam đã gieo vào lòng nàng một nỗi kinh hoàng nàng chưa từng trải qua từ ngày còn tằm bé. Nàng như nhìn thấy lại đôi mắt rực lửa của bà vú người More khi bà kể cho nàng và các chị em nàng nghe những sự tra tấn của Guy d'Retz đối với trẻ con trước khi hắn hiến linh hồn non trẻ kia cho quỷ xatăng.

Nàng đi tha thân dọc theo hành lang. "Phải làm một điều gì đấy! chúng không được phép làm như thế!"

Nhưng nàng chỉ là một nô lệ, tính mạng cũng đang bị đe dọa.

Nàng bỗng nhìn thấy một phụ nữ đang vênh tai về phía cung điện. Mái tóc vàng xõa trên hai vai. Đó là Daisy, cô gái người Anh, Angielic đến gần cô, cảm thấy rất

thân thiết với cô giữa những người phương Đông da ngăm đen, những người Tây Ban Nha và Ý. Cô là người duy nhất có mái tóc vàng hoe nếu không kể cô người Alxolen chẳng tử tế gì với một ai và sắp chết đến nơi.

Hai người chưa bao giờ trò chuyện với nhau, nhưng khi nàng đến gần, cô gái người Anh đưa tay choàng vai Angielic. Tay cô lạnh như băng.

Khi nghe một tiếng rú nữa, Angielic cũng bất ngờ rú theo. Cô gái người Anh như vẩy tuyết vào người nàng. Cô thì thầm bằng tiếng Pháp.

- Ô, tại sao cô ta không uống bát thuốc Leila Aisheh pha cho cô ấy? Tôi chẳng hiểu sao cả.

Cô nói tiếng Pháp với một giọng nặng nhưng khá lưu loát, cô học ngoại ngữ để giải trí vì cô chưa rơi vào tình trạng lười biếng như các cung phi khác. Từ lâu Osman Faraji đã để ý đến cô gái phương Bắc này nhưng Leila Aisheh đã nâng tay trên.

Đôi mắt cô tìm kiếm gương mặt Angielic.

- Bà sợ ông ta phải không? Nhưng bà vững như thép kia mà. Khi Leila Aisheh nhìn bà, bà ta nói rằng mắt bà có dao găm. Cô gái Circasse chiếm chỗ mà Osman Faraji dành cho bà, thế mà bà lại run lên khi nghe thấy kiểu hình phạt cô ta đang phải chịu.

- Trời ơi, họ đang làm gì cô ấy thế?

- Ông chủ đủ óc tưởng tượng để nghĩ ra những kiểu tra tấn tuyệt vời. Bà có nghe ông ta hành hạ Nina Varadoff đến chết

như thế nào không? Cô gái Nga rất đáng yêu này đã nói năng xác xược với ông ta. Ông ta cho chặt hai bầu vú của cô ta bằng cách đặt nắp hòm lên trên vú rồi cho hai tên đao phủ đè xuống. Cô ta không phải là người phụ nữ duy nhất bị ông ta tra tấn như thế. Hãy nhìn hai chân tôi xem.

Cô nâng gấu váy lên và để lộ ra hai bàn chân và mắt cá chân sưng tấy lên vì những vết bỏng màu đỏ.

- Họ nhúng hai chân tôi vào dầu sôi để buộc tôi phải từ bỏ tôn giáo của mình. Hồi ấy tôi mười lăm. Tôi đành chịu thua. Họ nói sự kháng sự của tôi khiến ông ta yêu tôi hơn. Tôi đã ném những hoan lạc tuyệt trần trong vòng tay ông ấy.

- Cô đang nói đến con quái vật ấy à?

- Ông ta bị một sự thúc ép phải làm cho kẻ khác đau khổ. Đó là một kiểu lạc thú của ông ta. Suyt! Leila Aisheh đang nhìn ta kìa.

Mụ đàn bà da đen cao lớn đang đứng ở khuôn cửa.

- Bà ta là người đàn bà duy nhất ông ta yêu thực sự - Daisy thì thầm với một giọng khâm phục pha lẫn chua chát - Khi ông ta ở bên bà ấy, thì chẳng việc gì ghê gớm xảy đến với chúng ta. Nhưng phải coi chừng tên Đại hoạn quan, con hổ hiền lành nhưng tham lam vô độ kia.

Angielic nhìn đi chỗ khác, hai cặp mắt đàn bà dõi theo nàng. Cuối cùng thì nàng nấu mình trong phòng Fatima và các nữ tì mời nàng dùng cà phê và bánh ngọt nhưng nàng chẳng động đến thứ nào cả. Nàng phái họ đi lấy tin tức về cô gái Circasse.

Họ cho biết cô gái chưa chết, Mulai Ismail chưa thỏa mãn và ra lệnh phải ngăn không được để cái chết đến nhanh quá.

- Cầu cho trời chu đất diệt bọn quỷ sứ - Angielic nói.

- Tại sao? Bọn nữ tì ngạc nhiên nói - Cô ta có phải là con gái hay em gái của bà đâu?

Cuối cùng nàng ngã gục trên đi văng, hai bàn tay ôm lấy hai tai và mấy chiếc đệm chòng lên nàng. Khi nàng thò đầu ra, trăng đã lên. Vạn vật đều im lìm. Nàng chợt nhìn thấy Đại hoạn quan đang đi tuần trên ban công, nàng vùng dậy đi đến chỗ y.

- Cô ta chết rồi phải không? - Nàng thét lên - Ôi, vì Chúa hãy nói với ta là cô ta đã chết!

Osman Faraji lúng túng nhìn thấy hai tay nàng chấp lại và cơ mặt nàng méo xệch vì lo âu.

- Vâng, cô ta chết rồi - Y đáp - cô ta vừa trút hơi thở cuối cùng.

Một tiếng thở dài nhẹ nhõm buông ra khỏi lồng ngực Angielic. Nghe như một tiếng nấc.

- Chỉ vì một quả cam! Tất cả chỉ vì một quả cam! Phải chăng đó cũng là số phận ông dành cho tôi? Ông muốn tôi trở thành ái phi của ông ấy để rồi ông ấy sẽ tra tấn tôi vì một chuyện con con.

- Không, điều đó sẽ không xảy đến với bà. Tôi sẽ bảo vệ bà.

- Tại sao ông không ngăn ông ấy giết chết cô ta một cách khủng khiếp như vậy.

Một vẻ ngạc

niên hiện lên trên khuôn mặt của Đại hoạn quan.

- Tại sao.. tại vì cô ta chẳng hấp dẫn mấy Firousi ạ. Cô ta không thông minh lắm. Đúng là cô ta có một thân hình ngon lành, một sự hiểu biết theo bản năng và sự sa đọa trong các ngón chơi. Đó là điều duy nhất khiến Mulai Ismail mê cô ta. Nhưng ông ấy đã bắt đầu thấy chán, ông ấy biết rõ điều ấy và vì thế bắt đầu ghét cô ta. Sự giận giữ lắm khi lại là người quân sự tốt nhất của ông ấy, tên đao phủ đã trừ khử cho ông ấy một đăm mê đang hạ thấp tầm vóc ông ấy.. và để lại chỗ trống mà bà sẽ lấp đi!

Angielic co rúm người, tay đặt lên miệng "Một con hổ hiền lành, nhưng lòng tham vô độ". Những lời của cô gái người Anh vẫn văng vẳng bên tai nàng.

- Ông là một quái vật - nàng thì thầm - Tất cả những quái vật trên thế gian này dồn hết vào con người ông.

Tôi căm ghét ông - Nàng ngả người trên đệm, run bần bật.

Một lát sau Fatima bung vào một bát dược thảo mà Đại hoạn quan ra lệnh cho mụ mang đến cho Angielic.

Mụ vừa vào bếp lấy cháo loãng và thu thập được nhiều điều mới về các kiểu tra tấn mà cô gái Circasse đã trải qua, và mụ nóng lòng muốn kể cho Angielic nghe. Nhưng mụ vừa mới mở mồm thì Angielic đã đánh mụ và nổi cơn

kích động mà mụ phải khó khăn lắm mới giúp nàng dập đi được.

Nàng nằm im lắng nghe những tiếng động ban đêm. Trong hậu cung đã dứt tiếng ồn ào, vì mọi người đã về phòng riêng. Tuy ban ngày họ tự do đi từ sân trong này đến sân trong kia để thăm nhau, ban đêm họ ở một mình do một hoạn quan và các nữ tì canh gác. Không một ai dám vi phạm luật lệ ấy. Người nào liêu lĩnh thử lên đi qua bọn cảnh vệ sẽ chạm trán với một con báo được huấn luyện để canh giữ các cung phi lang thang kia.

Đã có nhiều nữ tì, do các bà chủ sai vào nhà bếp tìm thức ăn mà họ cần ngay tức khắc đã bị báo vồ chết.

Buổi sáng, hai hoạn quan phụ trách huấn luyện báo đi khắp hoàng cung tìm con vật. Khi nó bị bắt lại người ta reo lên "Alachadi bị xích rồi". Chỉ đến lúc đó mọi người mới thở phào và cuộc sống ở hậu cung mới trở

lại như cũ.

Người đàn bà duy nhất không sợ báo là Leila Aisheh chuyên nghề phù thủy. Mụ chẳng sợ thú dữ, chẳng sợ Quốc vương hay các địch thủ của mụ, chỉ sợ Osman Faraji. Mụ đã hoài công niệm phù chú trừ ếm y nhưng vô hiệu. Đại hoạn quan đều tránh được tất, vì bản thân y cũng biết nhiều về thế giới vô hình.

Đứng bên lan can, Angielic ngắm nhìn những ngọn cây tùng đen thẫm nổi trên nền các bức tường vôi trắng xóa của cái sân trong, từ trong đó thoảng lại mùi hăng

hắc pha lẫn hương hoa hồng dịu dịu. Ở giữa các sân các vòi phun bắn nước tung tóe. Đây là giới hạn cái thế giới của nàng. Các bức tường kín mít đã chặn lại không cho nàng bước vào cuộc sống tự do bên kia. Những bức tường của nhà lao! Nàng bỗng thấy thèm thường địa vị của bọn nô lệ, chỉ vì, tuy đói rách vất vả họ vẫn được đi lại phía bên kia những bức tường ấy. Thế mà họ lại than phiền rằng chẳng bao giờ họ có thể rời khỏi Meknes và trốn vào sa mạc.

Đối với Angielic nếu có trốn khỏi các bức tường đóng kín kia đi nữa thì phần còn lại của cuộc trốn chạy hình như cũng chẳng dễ dàng gì. Trước tiên là không thể tìm được đồng đảng để giúp nàng chạy trốn. Tháng hoặc nếu nàng trao đổi được vài câu với Savary, mặc dù Đại hoạn quan ngăm ngăm tìm cách can thiệp, thì cũng là một chuyện thần kỳ. Nàng nghĩ rằng nếu nàng vượt khỏi bức tường kia, thì Savary có thể tổ chức cho nàng trốn chạy. Song lão vẫn chưa nghĩ ra được cách nào cả. Còn có quá nhiều chướng ngại vô hình. Ban đêm thì có con báo. Cả ngày đêm bọn hoạn quan vác giáo vác roi đi tuần tra các cổng và trên sân thượng. Các nữ tì thì thế nào? Angielic tự hỏi. Mụ Fatima

yêu quý nàng và hoàn toàn trung thành với nàng. Nhưng lòng trung thành của mụ không vượt quá một giới hạn nào đó. Mụ không thể giúp chủ mình trong một cuộc phiêu lưu mà mụ có thể phải trả giá bằng mạng sống của mình, nếu Angielic thành công. Mụ cho làm như thế là ngu xuẩn. Có lần Angielic nhờ mụ lên mang tới cho Savary một bức thư, nhưng mụ đã từ chối. Nếu ai đó bắt được mụ mang thư của một cung phi cho một nô lệ Cơ đốc giáo thì lập tức mụ bị quăng vào đống lửa gần đây nhất tựa như một que củi. Đó là hình phạt nhẹ nhất mà mụ phải chịu. Và ai có thể hình dung được việc gì sẽ xảy ra đối với người nô lệ Cơ đốc giáo? Vì lo lắng cho tính mệnh của Savary, Angielic không muốn giục.

Nàng không biết mình có thể thử làm một cái gì đó được không. Đôi lúc, để có thêm can đảm, nàng nghĩ đến hai con. Phlôrimông và Sắcli Hăngri, nhưng nàng cũng chẳng quyết tâm hơn. Nàng không tài nào vượt qua bao nhiêu trở ngại như thế để gặp lại con.

Nàng hít hương hoa hồng thơm ngát và lắng nghe tiếng đàn giterne của một nữ tì Maroc đang gảy để ru và chủ của mình. Tại sao phải vùng vẫy như thế? Ngày mai nàng có thể lại ném bánh bao nhân thịt cừ băm, có cả hạt tiêu, đường và quế. Và nàng thêm một chén cà phê. Nàng biết rằng chỉ cần nàng khẽ vỗ tay một cái, thì lập tức Fatima hay cô nữ tì da đen sẽ đến ngay, quạt lò than và đun nước chứa sẵn trong trong chiếc ấm bóng lộn. Hương vị cà phê sẽ làm tiêu tan những nỗi lo âu và như trong một giấc mơ dịu ngọt đưa nàng trở lại với kỷ niệm của một đêm tối ở Candi. Angielic gồng đầu lên hai bàn tay đan vào nhau và cố hồi tưởng lại...

Một con tàu trắng như cánh hải âu, xuôi gió lướt nhanh trên mặt biển màu xanh. Một người đàn ông đã từng mua nàng bằng cái giá ngang với một chiếc tàu và đoàn thủy thủ! Người đàn ông đã từng khát khao nàng như điên như dại! Người ấy bây giờ ở đâu? Người ấy có còn nhớ đến người tù xinh đẹp đã tuột khỏi tay mình không? Tại sao nàng lại bỏ trốn? Trong cơn tuyệt vọng nàng vẫn thường băn khoăn tự hỏi. Dĩ nhiên chàng là một tên cướp biển nhưng chàng cũng là một người cùng một tích cách với nàng. Một người đàn ông khó hiểu, có thể có một bộ mặt gớm ghiếc dưới tấm mặt nạ, song chẳng hề làm cho nàng mảy may sợ hãi.. Từ cái phút giây đôi mắt đen có sức thu hút mạnh mẽ kia đắm đuối nhìn nàng, nàng biết rõ chàng đến không phải để biến nàng thành nô lệ, mà để cứu nàng thoát khỏi cơn ngông cuồng ngông nổi. Bây giờ nàng càng nhận thức rõ. Thật là phi lý khi nghĩ rằng một người đàn bà có thể đơn độc thoát khỏi số mệnh đang chờ đợi nàng ở Địa Trung Hải! Giờ đây, thậm chí nàng không được tự do lựa chọn chủ của mình. Cụ

tuyệt người ấy, nàng lại rơi vào tay kẻ khác, một ông chủ còn xa vời hơn nhiều. Những giọt nước mắt chua xót lăn trên gò má nàng và giờ đây nàng hiểu rõ rằng cái ách hai tròng - của một người đàn bà và của một tù nhân của Mulai Ismail - đè nặng biết nhường nào lên tâm can mình. - Bà đừng cà phê đi - mẹ Fatima khẽ nói - Chẳng bao lâu nữa mọi việc sẽ tốt đẹp hơn. Mai tôi sẽ mang bánh bao nhân thịt bò câu đến cho bà. Nhà bếp đang chuẩn bị. Bên trên các chóp lá đen thẫm của những cây tùng, bầu trời đang chuyển sang màu xanh lục. Từ trên các đỉnh tháp vọng lại theo làn gió tiếng các Muezzin gọi các tín đồ đọc kinh.

Chương 21:

Một hôm Angielic tìm thấy một kẽ hở ở góc phòng, từ đó nàng có thể nhìn ra bên ngoài. Khe hở chỉ to bằng lỗ khóa để không thể thò đầu ra được và hơi cao để không thể gọi với ra bên ngoài. Nó nhìn ra một quảng trường nơi nhiều người qua lại.

Từ hôm đó nàng có thể ngồi hàng giờ nhìn đám nô lệ lao động vất vả tại các công trường xây dựng của Mulai Ismail. Lúc nào hấn cũng cho xây dựng lo nhằm mục đích gì ngoài cái thú muốn phá hủy những gì vừa được xây lên để rồi cho xây lại.

Qua cảnh các nô lệ càng ngày càng trở nên quen thuộc đối với nàng, tuy nàng chỉ nhìn được một góc quảng trường do kẽ hở quá hẹp. Nàng thường nhìn thấy Mulai Ismail cười con ngựa bạch hay đi bộ dưới lọng che, theo sau là đoàn tùy tùng. Hấn thường xuất hiện giữa đám cai tay lăm lăm dùi cui sẵn sàng giáng xuống lưng nô lệ. Angielic không cưỡng nổi tính hiếu kỳ do cuộc sống an nhàn nuôi dưỡng, và nàng thường dán mắt nhìn những cảnh tượng ghê gớm diễn ra trước mắt. Một lần Côlanh Paturen đến bên Mulai Ismail để yêu cầu hấn cho nô lệ nghỉ ngày hôm sau nhân dịp lễ phục sinh. Quốc vương ra lệnh quát chàng một trăm roi ngay tại trận. Hấn dùng súng hỏa mai bắn chết một nô lệ mà hấn bắt gặp đang ngồi nghỉ, vì không biết có Quốc vương đến, rồi đẩy anh ta từ tường cao mười mét xuống đất. Hấn chặt phăng đầu của vài ba lính gác vì hấn cho họ có trách nhiệm về tiến độ quá chậm của công trình.

Angielic không nghe rõ tiếng nói, mà theo dõi mọi diễn biến như xem những vở kịch câm. Những cảnh chết chóc ngán ngùi và thê thảm quá khiến nàng có cảm tưởng như mình đang xem các màn kịch câm. Chỉ là những con rối ngã xuống, bỏ chạy, van nài, leo trèo lên những chiếc thang của giàn giáo, và chỉ dừng hoạt động khi bóng dài dần và chiều xuống.

Rồi trên quảng trường trắng xóa lại xuất hiện các tín đồ Hồi giáo phủ phục trong cát bụi, đầu hướng về Mecca, nơi vị Tiên

tri đang an giấc nghìn năm. Sau đó đám nô lệ lại trở về lán trại hay hầm sâu dưới đất.

Angielic có thể phân biệt được quốc tịch của một số người, tuy nàng không biết tên họ. Nàng biết một số là người Pháp vì họ chỉ toét miệng cười mỗi khi họ bị đánh đập. Họ biết cách tranh luận với bọn cai da đen cho đến khi bọn chúng bí không đối đáp được đành để mặc cho họ muốn làm gì thì làm, thậm chí ngã lưng nghỉ ngơi một tí, để hút một vài tẩu thuốc dưới chân tường râm mát. Người Ý biết hát hò trong khi làm biệc mặc cho cát bụi chui vào mồm. Nàng biết họ làm như thế để cho đồng bào họ ngừng tay nghe họ hát. Người Ý cũng coi thường roi vọt của bọn cai, miễn là chúng đừng giết chết họ. Người Tây Ban Nha nổi bật về cái vẻ trịch thượng của họ khi họ cầm bay trát vữa. Họ chẳng bao giờ than thở về nắng mưa hay đói khát.

Ngược lại, người Hà lan thì lúc nào cũng lao động miệt mài, không muốn dây dưa vào các vụ cãi lộn đánh nhau. Tính kỷ luật rất cao của họ bộc lộ tín ngưỡng Tin lành của họ. Những người công giáo và Chính thống ghét nhau một cách lịch sự, thỉnh thoảng đâm đá nhau túi bụi như một lũ chó điên, và chỉ dừng lại trước làn roi của bọn cai nô lệ. Bọn này lắm khi phải triệu Côlanh Paturen để giải quyết mâu thuẫn giữa nô lệ.

Anh chàng Norman lúc nào cũng mang xiềng xích. Do tính gan dạ của chàng, cánh tay chàng và vai chàng

thường róm máu vì roi vọt. Thế nhưng chàng vẫn khuôn nổi những bao vừa rất nặng trên tấm lưng không lồ, leo tít lên đỉnh giàn giáo, mặc dù chân tay bị xiềng xích. Chàng chăm sóc những người ốm yếu và chẳng ai dám nói năng hỗn xược với chàng. Một hôm chàng dùng xích ở cổ tay quật chết một tên lính gác vì hắn đánh đập chú bé Jean - Jean. Bọn lính gác chạy tới lăm lăm tay kiếm nhưng vội vàng rút lui khi nhìn thấy Côlanh. Chỉ có Quốc vương mới có quyền giết chàng.

Khi Mulai Ismail đến kiểm tra công việc của các nô lệ như hắn vẫn thường làm vào buổi chiều tối, hắn gi mũi giáo vào ngực Côlanh. Angielic nghe rõ cái câu muôn thuở từ miệng hắn: "Hãy trở thành một tín đồ Hồi giáo"

Côlanh Paturen lắc đầu. Phải chăng đây là giây phút cuối cùng của anh chàng không lồ tóc vàng, người đã bị hành hạ bao nhiêu năm trời và đã hơn một trăm lần kề cái chết? phải chăng tử thần Azrael sắp sửa cướp chàng đi.

Angielic cắn mạnh vào khớp tay. Nàng định hét lên bằng tiếng Pháp, khuyên chàng nên từ bỏ tôn giáo của mình. Nàng không hiểu nổi tại sao chàng lại ngoan cường đối đầu với tên đao phủ lăm lăm ngọn giáo trong tay.

Cuối cùng Mulai Ismail tức giận ném chiếc giáo sang một bên. Sau này người ta kể lại rằng hắn đã nói "Thằng chó chết này muốn xuống địa ngục chắc!" Việc Côlanh Paturen thích xuống địa ngục hơn là lên thiên đường của tín đồ Hồi giáo khiến cho Mulai Ismail thất vọng gần như phiền muộn.

Angielic thở phào và đi uống cà phê cho thần kinh bớt căng thẳng. Nàng cứ băn khoăn mãi về hàng ngàn con người nô lệ kia, đa số là những người bình thường thuộc các miền khác nhau trên thế giới, vẫn còn có dũng khí sẵn sàng đón nhận cái chết hay thêm nhiều năm tù đầy nữa, chứ không chối từ một vị Chúa mà lúc còn sống tự do họ ít khi nghĩ đến. Nếu những con người khôn khổ, đói khát, tuyệt vọng và bị tra tấn đọa đày này chịu bỏ tôn giáo của mình, thì lập tức họ được ăn no mặc ấm và có một vị trí danh giá trong xã hội: họ có thể cưới bao nhiêu vợ cũng được, miễn là đừng quá con số Mohammed cho phép. Ở Meknes cũng như trên toàn đất nước Barbary chắc chắn có nhiều kẻ đã bỏ đạo. Nhưng số này vẫn rất ít so với con số hàng chục vạn nô lệ đã qua tay các Quốc vương Ả rập từ đời này sang đời khác. Điều khiến Angielic suy ngẫm khi nàng nhìn xuống từ kẽ hở trên tường, là làm sao con người lại có được nhiều nghị lực đến thế trong cái thân thể khốn khổ kia. Họ vẫn tiếp tục lao động, tiếp tục đau khổ, tiếp tục hy vọng.

Từ cửa sổ Angielic nhìn thấy một đoàn tù nhân mới mà bọn cướp biển miền duyên hải vừa gửi đến cho Quốc vương. Họ nhịn đói đã một tuần nay. Quần áo rách dưới và hoen ố vì nước biển chưa đến nỗi tả tơi như của bọn nô lệ cũ và Angielic nhận ra được một vài chiếc áo thêu chỉ vàn dành riêng cho quý tộc và quân hàm trên một số áo thủy thủ. Chẳng bao lâu nữa họ cũng sẽ trở thành nô lệ Cơ đốc giáo ở Barbary, cùng cảnh ngộ với nàng. Một số mang thủ cấp của một vài chiến hữu đã chết trong chuyến đi quá dài, vì nếu không làm thế bọn lính cảnh vệ sẽ bị buộc tội là đã bán họ đi.

Một buổi sáng Angielic nhận thấy một nhân vật kỳ lạ ở giữa quảng trường nắng chói chang. Ông ta như lạc lõng giữa chốn này, nên Angielic cứ dán mắt nhìn, vì ông ta mặc một bộ com lê và mang tóc giả. Đôi giày cao gót có khóa sáng chứng tỏ ông không hề bị tác động của chuyến đi xa. Thậm chí lớp da căng ten ở cổ tay áo cũng rất sạch. Nàng tưởng chừng như đang bị ảo giác khi thấy một tù trưởng đến gần ông và vái chào ba lần.

Nàng vội vã quay vào trong định sai một nữ tì đến quảng trường xem thử việc gì đang xảy ra. Nhưng nàng lại thôi, sau khi suy nghĩ kỹ. Như thế dễ làm lộ cái

đài quan sát của mình. Và nàng đành phải đợi cho đến khi cái tin ấy được lan truyền. Chẳng mấy chốc quả nhiên nó đã đến.

Vị sứ thần mang tóc giả đó chẳng phải ai khác mà chính là người thương nhân Pháp từ Sale. Thầy Bertrand. Ông đã tự mình lãnh trách nhiệm đến Meknes để thông báo tin các Cha Chúa cứu thế sắp đến nơi. Là một tín đồ Cơ đốc tốt bụng ông sốt sắng muôn cứu giúp các giáo hữu xấu số của mình. Vì thế ông

muôn sử dụng sự quen thuộc của mình với Maroc để giúp các Cha, những người lần đầu tiên đặt chân lên lãnh thổ được bảo vệ rất nghiêm ngặt của Mulai Ismail. Các Cha đang cười lừa theo sau cùng với các lễ vật và thư ủy nhiệm.

Ngay lập tức trong đám nô lệ bùng lên một không khí vô cùng kích động và phấn khởi. Những người đi biển trong bọn họ, đã từng chịu bao cảnh tù đầy ở Algeirs hay Tunis và đã từng trốn thoát nhờ sự can thiệp của các Cha, họ thành tâm yêu quý các Cha mà họ gọi là "Các Cha cười lừa" vì họ thường thấy các Cha dừng cảm đi sâu vào nội địa các nước này để chuộc các nô lệ. Nhưng đã mười lăm năm nay các Cha không thể tiếp xúc với Vương quốc Maroc. Đứng là Côlanh Paturen đã phải dày công làm mới thuyết phục được Quốc vương về vấn đề này.

*

**

Cuối cùng các Cha đã đến. Lão Caloen, người già nhất trong đám nô lệ, năm nay đã bảy mươi tuổi và đã trải qua hai mươi năm nô lệ, vợ đã qua đời và tạ ơn Chúa. Cuối cùng lão lại được tự do. Điều này làm bạn bè của Caloen rất ngạc nhiên vì lão phụ trách chăm coi các khu vườn của Quốc vương và có vẻ thích thú với công việc của mình. Xưa nay lão vẫn luôn tỏ ra hài lòng với số phận của mình. Lão đã từng thú nhận rằng lão không thể không giở một vài giọt nước mắt khi rời Maroc, nhưng lão phải ra đi vì lão ngày một hói và mỗi lần nhìn thấy người hói thì lập tức hấn dùng đầu bịt đồng của chiếc gậy quật vỡ sọ ngay. Caloen già quá rồi, không thể chết như thế được.

Quốc vương cho phép nô lệ cầm cày ở tay hoan nghênh các Cha.

Angielic không thể chịu đựng được nữa. Lần đầu tiên nàng đi xin Đại hoạn quan ban cho nàng một đặc ân và cho nàng đến dự buổi lễ tiếp đón của Quốc vương. Osman Faraji lim dim đôi mắt suy nghĩ hồi lâu, cố hiểu xem động cơ của nàng là gì, cuối cùng y đồng ý.

Nhưng nàng phải đợi ít lâu. Phái đoàn được bố trí nghỉ tại khu vực người Do Thái, và không ai được ra vào, lý do là chỉ sau khi được bệ kiến Quốc vương các Cha mới được thăm viếng người khác. Các tù trưởng, bộ trưởng và các tên đao phủ đạo cao cấp đến gặp các Cha để kiểm tra các lễ vật và để xem họ có dành cho mình khoản tiền nào không?

Thế rồi, một buổi sáng người ta bảo Angielic sửa soạn để đi chơi. Osman Faraji dắt nàng đến chiếc kiệu phủ rèm và được canh phòng cẩn mật. Đến cổng vào quảng trường, Osman Faraji ra lệnh dừng lại.

Angielic chăm chú nhìn qua khe hở giữa hai bức rèm.

Quốc vương đã yên vị ngồi xếp bằng dưới đất, hai chân xỏ hài mũi cong. Hôm nay quần áo và khăn chít của hấn màu xanh lục, chứng tỏ hấn đang vui vẻ. Hấn cứ che mồm bằng nếp áo burnous, khiến hai mắt hấn nom cứ xoáy vào một điểm. Bản thân hấn cũng rất háo hức muốn nhìn kỹ các Cha và xem các lễ vật. Tên đao phủ Rodani đã quả quyết với hấn rằng trong số lễ vật có cả hai cái đồng hồ. Song Mulai Ismail rất thích tấn công ngay vào tín ngưỡng của các Cha Cơ đốc giáo. Được như thế sẽ là một thắng lợi to lớn biết bao đối với Thánh Allah! Hấn đã chuẩn bị kỹ lưỡng bài nói chuyện và đang nôn nóng trình bày các quan điểm của mình.

Hấn đem theo một đội vệ sĩ bao gồm chục tên da đen mang súng hỏa mai nòng bạc. Đằng sau hấn có hai thi đồng da đen, một đứa đứng quạt, đứa kia cầm lọng che cho hấn. Các tù trưởng và các tên đao phủ, triều phục chỉnh tề, chít khăn có cài một một chiếc lông cò, mặc áo dài gấm, ngồi xôm quanh hấn.

Các Cha

dòng Chúa cứu thế xuất hiện ở cuối quảng trường, theo sau là hơn chục tên nô lệ khiêng lễ vật. Những thứ này được tên đao phủ Rodani, tên Do thái Zacharias và tù trưởng bin Massaud mang dâng lên Quốc vương.

Các Cha đã tuyển chọn cẩn thận các đại diện của họ cho sứ mệnh đặc biệt mà họ chuẩn bị đã bao năm nay.

Đoàn gồm sáu người, trong số đó ba người nói được tiếng Ả-rập, và cả sáu người đều thông thạo tiếng Tây Ban Nha. Mỗi người đã từng tham gia các phái đoàn tương tự đến Algiers và Tunis, và đều nổi tiếng là rất thông thạo phong tục tập quán của thế giới Ả-rập. Cha bề trên của họ là Cha đờ Valonbrecuze, con trai thứ của một gia đình lừng lẫy ở Berry và là một giáo sư ở trường đại học Sorbonne. Cha đã mang đến các hội nghị ngoại giao cái lương tri lấu cá của người nông dân và cái oai phong của một nhà quý tộc. Không ai được trang bị đầy đủ hơn Cha để đối phó với Mulai Ismail.

Trang phục của các Cha - áo dài trắng và Thánh giá đỏ trước ngực - và chòm râu dài của họ gây một ấn tượng mạnh mẽ đối với Mulai Ismail. Họ nom giống các ẩn sĩ sùng đạo đáng kính của Hội giáo.

Mulai Ismail phát biểu đầu tiên. Hấn ca ngợi nhiệt tình và lòng từ thiện của các Cha đã không quản đường xa đến đây để cứu các giáo hữu của họ. Hấn ca

ngợi công đức của Vua nước Pháp Lui XIV. Trong lời đáp, Cha đờ Valonbrecuze đã cho Quốc vương vĩ đại nhất trong các nước Cơ đốc giáo.

Mulai Ismail tỏ ra tán thành ý kiến đó, và tiếp tục ca ngợi Vị Tiên tri vĩ đại của Hội giáo và luật pháp của Người.

Angielic đứng xa quá không nghe rõ cuộc bàn luận, nhưng nằng nhận thấy càng nói Mulai Ismail càng phấn khích. Gương mặt của hấn nom tựa đám mây đen nhuộm ánh mặt trời. Hai bàn tay hấn nắm chặt khi hấn cố thuyết phục các vị khách phải thừa nhận sai lầm của họ và thấy rõ chỉ có đạo của Mohammed là chân chính và thuần khiết, được các tiên tri truyền lại và xác định từ những ngày đầu của Adam. Hấn không thúc giục các Cha phải từ bỏ tín ngưỡng vì họ đến đây với tư cách là những sứ giả chứ không phải là nô lệ, mà hấn chỉ lo các Cha phải trả lời thế nào đây trước Chúa, nếu họ không từ bỏ tín ngưỡng của họ. Hấn cảm thấy đau đớn nhìn thấy trong vương quốc của mình những con người sa vào một lầm lỗi to lớn đến thế. Hạnh phúc thay cho những ai không tin vào học thuyết Ba Ngôi báng bổ, cho rằng có ba Chúa, chứ không phải một!

Đúng thế, Chúa chỉ có một thôi. Vì thế hãy tin vào Chúa và Vị tiên tri của Chúa. Chớ nói nữa, rằng Chúa tồn tại ở ba người, nếu không thì các ngươi sẽ..

Các Cha dừng cảm kiên nhẫn lắng nghe bài diễn thuyết dài dòng kia. Họ cố ghìm lại không cho Mulai Ismail biết rằng chính họ là "Cha cố của dòng Ba Ngôi" và cứu thế chỉ là cách gọi thân mật mà thôi. Trong thư Côlanh Paturen đã nói rất rõ họ chỉ nên dùng biệt hiệu đó và giờ đây họ đã hiểu vì sao.

Họ chỉ cảm ơn Quốc vương đã quan tâm đến linh hồn của họ và quả quyết với hấn rằng họ cũng muốn chết một cách trong sạch. Nhưng vì tuân theo giáo huấn của đạo Cơ đốc họ đã không quản đường xa đến đây để chuộc lại các giáo hữu của họ, mặc dù họ thiết tha mong muốn làm đẹp ý Quốc vương, họ không thể từ bỏ tín ngưỡng của họ sau khi tiến hành một chuyến đi nguy hiểm không nhằm mục đích nào khác là chuộc lại các nô lệ vẫn trung thành với đạo Cơ đốc.

Quốc vương đành chấp thuận các lý lẽ của họ và cố gắng không để lộ nỗi thất vọng của mình.

Lúc này các nô lệ đã tháo xong các dây thừng buộc các hòm tặng phẩm, và mở nắp hòm. Các Cha kính tặng Quốc vương nhiều súc vải cực kỳ lộng lẫy bọc trong lá vàng. Rồi họ lấy ra ba chiếc nhẫn, ba chiếc vòng và tiến dâng Mulai Ismail. Quốc vương luồn nhẫn vào ngón tay, đặt các vòng trên mặt đất, thỉnh thoảng lại cầm lên ngắm nghía. Cuối cùng là mấy cái đồng hồ gần như nguyên vẹn sau cuộc hành trình dài. Cái lớn nhất có mặt bằng vàng tượng trưng mặt trời và con số màu xanh.

Trông thấy đồng hồ Mulai Ismail mừng rỡ như trẻ con. Hấn quả quyết rằng hấn sẽ chấp nhận những yêu cầu của các Cha và trả cho họ hai trăm nô lệ. Trước đó chẳng ai dám hi vọng một con số lớn như vậy.

Từ hôm đó để biểu thị sự vui mừng và lòng biết ơn của họ đối với Quốc vương, các nô lệ tổ chức đốt pháo hoa dọc theo hai bờ con hào quanh lâu đài.

Trên mái cung điện Mulai Ismail ngắm pháo hoa và tỏ ra rất thích thú. Hấn nói rằng chỉ các nô lệ mới thực

sự yêu quý hẳn, vì mỗi lần hẳn ban phát một ân huệ cho dân chúng thì thay vì cảm ơn hẳn họ lại vùi thêm. Cũng ngày hôm ấy hẳn cho may một áo dài bằng thứ vải quý các Cha dành tặng.

Từ xa, Angielic và các cung phi cũng đứng xem bắn pháo hoa. Sau khi dẫn đo cân nhắc, nàng yêu cầu Đại hoạn quan cho nàng gặp cha cô. Nàng nói là nàng cần được động viên an ủi. Osman Faraji chấp nhận yêu cầu của nàng.

Hai hoạn quan được cử đến khu Do Thái, nơi các Cha đang đợi kết quả của cuộc thương lượng, và tiếp đón các nô lệ lũ lượt kéo đến thăm. Ai cũng xin các Cha ghi họ vào danh sách hai trăm nô lệ sẽ được chuộc lại.

Cha bề trên đờ Valonbrecuze được mời đi theo các lính gác da đen đến hậu cung vì một trong các cung phi của Mulai Ismail muốn gặp Cha. Đến cổng hậu cung người ta bịt mắt Cha, và khi dải bịt mắt được tháo ra Cha thấy mình đứng trước một tấm lưới sắt. Đằng sau lưới sắt là một người đàn bà đeo mạng rất kín. Cha rất đỗi ngạc nhiên khi nghe bà ta nói tiếng Pháp.

- Thưa Cha - Angielic nói - tôi hy vọng là Cha hài lòng với kết quả sứ mệnh của Cha.

Cha bề trên thận trọng nhận xét rằng mọi việc chưa phải đã hoàn tất. Tâm tính của Quốc vương có thể thay đổi. Những chuyện các nô lệ kể cho Cha nghe khiến Cha không yên tâm lắm. Cha ước gì được trở lại Cadiz thật nhanh cùng các nô lệ đáng thương kia, mà linh hồn đang bị đe dọa dưới sự thống trị của một Quốc vương vô cùng tàn bạo.

- Thưa bà, vì bà đã từng là một tín đồ Cơ đốc giáo - điều mà qua ngôn từ của bà tôi đã đoán được - tôi khẩn thiết yêu cầu bà can thiệp với Quốc vương để Ngài đừng thay lòng đổi dạ.

- Tôi không phải là một kẻ phản đạo - Angielic nói - mà vẫn là một tín đồ Cơ đốc giáo.

Cha đờ Valonbrecuze lúng túng vuốt râu. Trước đây Cha nghe nói tất cả cung phi của Quốc vương đều cải đạo và công khai theo đạo của Mohammed. Có một nhà thờ dành riêng cho họ bên trong cung điện.

- Tôi đã bị bắt - Angielic

nói - Tôi không tự nguyện đến đất nước này.

- Cha không nghi ngờ gì điều đó cả, con ạ - Cha nói.

- Linh hồn con đang bị đe dọa - Angielic nói, hai tay bấu chặt tấm lưới-nhưng điều đó không có ý nghĩa đối với Cha, chẳng ai muốn cứu con, chẳng ai có ý định chuộc con cả. Bởi vì con chỉ là một người đàn bà..

Nàng định nói cho Cha biết rằng điều nàng sợ hơn cả sự tra tấn là những cảm dỗ của nhục dục đang thâm nhập khắp hậu cung, là sự suy đồi chậm chạp của linh hồn nàng, hậu quả của cuộc sống an nhàn, sự tàn bạo và khoái lạc. Đó là điều Osman Faraji muốn đạt đến. Y biết rõ là cái nữ tính vĩnh hằng của nàng đang ngủ. Y sẽ đợi cho nó thức giấc.

Cha cố nghe người đàn bà khác. Cha gật gù tỏ vẻ thương cảm.

- Con gái của Cha, con hãy kiên nhẫn chịu đựng số phận. Ít ra con cũng không phải đói khát và lao碌 như các giáo hữu của con.

Ngay cả trong mắt của vị Cha hiền từ này, sự mất đi một linh hồn đàn bà không quan trọng bằng sự mất đi một linh hồn đàn ông. Không phải vì Cha khinh bỉ đàn bà mà vì Cha nghĩ rằng tính chất và sự thiếu trách nhiệm của họ sẽ khiến Chúa khoan dung cho họ.

Angielic trấn tĩnh lại. Nàng tháo ở ngón tay ra một chiếc nhẫn kim cương lớn, trên mặt vàng có chạm tên và biểu trưng của Plexi Belie. Nàng ngần ngại, sợ Đại

hoạn quan đang theo dõi. Nàng đã suy nghĩ rất kỹ về việc này. Nàng biết là đã sắp đến lúc Osman Faraji cho nàng đến gặp Mulai Ismail. Y đã nói rõ rằng nàng phải làm theo những chỉ thị của y. nàng sẽ mất ảnh hưởng nếu nàng lừa dối y, sẽ làm cho Quốc vương nổi giận và sẽ chết trong cảnh nhục hình.

Nàng đã bắt đầu hoang mang lo sợ không biết có nên tiếp tục sống trong niềm hy vọng hão huyền nữa hay không. Không có gì có thể giúp nàng được, cả bên trong lẫn bên ngoài. Có cố gắng bao nhiêu đi nữa.

Savary cũng chỉ là một lão già nô lệ khôn khéo đã kiệt sức. ngay cả nếu các nô lệ Cơ đốc giáo có ý định tổ chức trốn hàng loạt như một số người bông bột đang âm mưu, họ cũng sẽ chẳng muốn bị vương chân bởi một người đàn bà. Chẳng ai thoát khỏi hậu cung. Ít ra nàng sẽ cố gắng không để đời mình bị kết liễu trong đó. Nàng chỉ thấy có một người duy nhất khả dĩ đương đầu với Mulai Ismail và buộc hẳn phải chịu bỏ một trong những cửa quý của hẳn.

Nàng ấy chiếc nhẫn qua tấm lưới sắt.

- Con van Cha.. Con khẩn thiết yêu cầu Cha hãy đến Versailles khi nào Cha trở về Pháp. Cha hãy xin bệ kiến Đức Vua và trao cho Người chiếc nhẫn này. Đức Vua sẽ nhìn thấy tên con trên đó. Rồi Cha hãy kể lại cho Hoàng thượng nghe những gì Cha đã trông thấy. Hãy thưa với Người là con đã bị bắt, con đang bị cầm tù, là con.. - Nàng nghẹn ngào, và chỉ áp úng - hãy nói cho Người biết là con xin Người hãy tha thứ và cứu con.

*

**

Rủi thay, các cuộc thương lượng chưa kết thúc thì một tên phản đạo người Pháp đã báo cho Mulai Ismail biết rằng cái tên Cha dòng Chúa cứu thế và cái tên Cha của dòng Ba Ngôi cũng chỉ là một thôi. Con thịnh nộ của Mulai Ismail thật là khủng khiếp.

- Mi lại lừa ta một lần nữa với cái lưới giả dối của mi - Hẳn bảo Côlanh Paturen - Nhưng lần này mi chẳng có thì giờ để giở trò đâu.

Hắn ra lệnh nhét thuốc súng vào lỗ mũi, lỗ tai và râu của Côlanh Paturen, định cho đốt rồi lại thay đổi ý kiến. Hắn chưa muốn cho Côlanh Paturen chết vội. Hắn ra lệnh trói chàng vào một cây thánh giá và cởi trần truồng chàng phơi nắng tại quảng trường, có hai lính da đen canh gác. Hai tên này được lệnh phải bắn vào những con chim kền kền tụ tập để moi mắt chàng. Một trong hai tên nhắm tòi quá và bắn vào vai Côlanh. Quốc vương vung kiếm một phát chém hẳn đứt đầu.

Mắt dán chặt vào kẽ hở ở tường, Angielic chăm chú theo dõi cái cảnh khủng khiếp ấy. Thịnh thoàng nàng nhìn thấy những cơ bắp của chàng nô lệ rắng sức nổi lờng những sợi dây chằng chịt khiến chân tay chàng sưng vù lên, đầu chàng gục xuống trước ngực, nhưng chàng lập tức ngẩng lên và quay qua quay lại để nhìn lên trời. Chàng liên tục lắc lư thân thể để máu không dồn xuống chân.

Ý chí mãnh liệt của chàng đã thắng. Tối hôm đó, khi chàng được cởi trói, không những chàng vẫn còn sống, mà sau khi được uống nước cháo loãng, chàng đứng thẳng người lên. Bàn bè của chàng, lúc đó đang khóc thương chàng, bỗng nhìn thấy chàng đi đến với họ, ngẩng cao đầu, mặc dù máu đang chảy ròng ròng từ các vết thương.

Tin đó lan truyền rất nhanh và mọi người đều trong trạng thái hết sức căng thẳng. Trong cơn giận dữ Quốc vương đã nhỏ toẹt vào các tặng phẩm của các Cha cố. Hắn đã cho mấy tên thị đồng da đen các chuỗi hạt và nhẫn ngọc. Hắn xé chiếc áo mới ra từng mảnh. Nhưng vẫn chưa đến mức đập nát mấy cái đồng hồ.

Các Cha cố được lệnh phải rời Meknes tức khắc, nếu không sẽ bị thiêu sống ngay trong nhà. Vô cùng sùng sốt, họ bàn bạc với nhau cần phải làm gì. Hai thương nhân Bertrand và Chape đờ Laine không có lệnh phải rời thành phố, đã hết sức dũng cảm xin bệ kiến Quốc vương để được nghe giải thích về sự thay đổi ý kiến đột ngột này. Trong khi đó các Cha sửa soạn hành lý lên đường.

Nhưng Côlanh Paturen đã nhìn thấy trước những trở ngại này và đã nghĩ ra cách đối phó. Trước khi các Cha đến Meknes, liền mấy ngày chàng đã đến thăm các gia đình Maroc có họ hàng thân thích đang làm nô lệ trên các tàu galê Pháp. Chàng đã làm cho họ hy vọng sẽ dàn xếp được một cuộc trao đổi nô lệ và bà con họ có thể trở về.

Giờ đây nhìn thấy các cuộc thương lượng tan vỡ và cơn thịnh nộ của Mulai Ismail, họ đã lũ lượt kéo đến hoàng cung xin Quốc vương đừng bỏ mất cơ hội này, cũng là cơ hội đầu tiên từ trước đến giờ, để đưa nô lệ

Maroc trở về.

Mulai Ismail buộc phải nhượng bộ. Cảnh vệ của ông phi ngựa đuổi theo các Cha cố và ra lệnh cho họ phải quay trở lại Meknes, nếu không muốn bị chặt đầu.

Các cuộc thương lượng diễn ra rất sôi nổi và kéo dài ba tuần. Cuối cùng các Cha cố chỉ được mười hai tù nhân chứ không phải hai trăm như Mulai Ismail hứa ban đầu. Mỗi người nô lệ sẽ đổi lấy ba người Maroc và ba trăm đồng. Các Cha cố sẽ đưa họ đến Cuet, và đợi ở đó cho đến khi công việc trao trả hoàn thành. Quốc vương đích thân chọn số mười hai nô lệ trong số những người già yếu nhất. Hắn bắt họ diễu hành trước mặt hắn. Dĩ nhiên ai nấy đều cố làm ra vẻ hết sức thảm hại. Mulai Ismail xoa tay và hài lòng nói:

- Chúng quả là một lũ thảm hại.

Tên cai tán đồng.

- Tâu bệ hạ, bệ hạ nói đúng lắm.

Họ đang được ghi tên thì một nô lệ thọt lưu ý mọi người rằng

Caloens không phải là người Pháp, vì lão bị bắt trên một chiếc tàu Anh. Câu chuyện này xảy ra cách đây đã hai mươi năm nên chẳng có thời gian mà thẩm tra. Vì thế người ta đẩy Caloens ra và anh chàng thọt được thay chân lão.

Các Cha cố vội vàng lên đường vì họ thấy ở lại thêm ngày nào là họ có thể gặp thêm nhiều rắc rối mới. Đồ kỵ và giận dữ làm cho các nô lệ sinh bần tính và họ ca cẩm suốt ngày đêm. Họ đã phải đút lót bọn tù trưởng và phản đạo lúc nào cũng vờ hứa hẹn sẽ giúp đỡ họ.

Cuối cùng đoàn sứ giả và nô lệ đã đi dưới làn mưa đá và những lời chửi rủa của cả tín đồ Cơ đốc và Hồi giáo.

Lão Caloens than vãn luôn mồm.

- Trời ơi, bao giờ các Cha mới trở lại? Tôi đã bị ruồng bỏ rồi.

Lão tưởng tượng chiếc gậy bịt đồng của Quốc vương đã nện trên cái đầu hói của lão, và lão chạy một mạch ra vườn cọ để treo cổ tự tử. Nhưng Côlanh Paturen đã đến kịp và cắt dây.

- Lão già ơi, chớ có nản lòng - Chàng nói - Tất cả chúng tôi đều cố để làm cho lão đỡ khổ hơn. Bây giờ chỉ còn có một việc là chạy trốn. Tôi phải ra đi. Tôi sắp đến ngày tận số rồi. Hiệp sĩ Manta đờ Marmaondin có thể thay tôi. Nếu lão không cho rằng mình đã quá già thì hãy đi với chúng tôi.

Không phải là

không có lý do xác đáng mà Côlanh đã nhấn mạnh là các Cha cố phải mang theo đồng hồ đến Meknes. Sau hai tuần lễ đồng hồ không chạy nữa. Một anh thợ chữa đồng hồ ở Genevan tên là Martin Camisart tình nguyện chữa đồng hồ cho Quốc vương. Nhưng anh ta cần có một số dụng cụ nhỏ tí tẹo, phải bằng mọi cách kiếm cho ra. Trước khi đồng hồ lại kêu tích tắc, anh thợ Genevan có đủ dụng cụ để phá các xiềng xích trên chân tay Côlanh và giải thoát chàng.

Anh ta cũng phá các xiềng xích của Jean - Jean chú bé thư lại. Sau đó đến lượt người Venico Piccinico, Hầu tước Kermoeur, một quý tộc ở Brittanly, Francis Bargas quê ở Arles, Jeans d'Harrosteguy quê ở xứ Bacque, và anh chàng Tin lành Camisart. Tất cả đều sẵn sàng liều chết trở về xứ sở Cơ đốc giáo. Lão Caloens cũng đi theo họ, và cả Savary nữa. Lão đã đề xuất nhiều ý kiến để đánh lừa tên khát máu Mulai Ismail, và cuối cùng đã thương thuyết phục được những người nô lệ kia là cái bất khả có thể trở thành khả dĩ.

Chương 22:

Angielic cảm thấy vòng vây ngày càng thắt chặt. Nàng có thể bị sập bẫy bất cứ lúc nào. Người ta không thể giấu Mulai Ismail mãi được, và đến ngày nào đó hắn sẽ hỏi đến nàng. Khi dạo chơi trên các lối mòn trong vườn nàng cứ thắc mắc mãi về tính cách của Mulai Ismail. Con người này đã tạo dựng nên bao chôn hũu tình, đã nhảy từ thái cực này sang thái cực kia. Hắn có thể quăng nô lệ vào hầm sư tử, nghĩ ra bao nhiêu trò tra tấn khủng khiếp khiến nạn nhân chỉ còn mỗi một lối thoát là tự sát. Thế mà hắn lại yêu hơn, thích nghe tiếng suối reo róc rách; thích chim muông và phó thác linh hồn mình cho Thánh Allah. Kế thừa lòng dũng cảm vô biên của vị Tiên tri, hắn có thể thú nhận với Mohammed. "Bao giờ con cũng yêu đàn bà, hương thơm và lời cầu nguyện. Nhưng chỉ có lời cầu nguyện là thỏa mãn linh hồn con..."

Chung quanh nàng các cung phi hết mơ màng và bày mưu tính kế lại xì xào bàn tán. Tất cả những người này đã buông thả cho đam mê nhục dục trong cái thân thể diễm kiều của họ, những bộ tóc mềm mại, mượt mà bôi dầu thơm phức được sửa sang cho Quốc vương ve vuốt. Chẳng còn lý do tồn tại khác, họ sống trong niềm hy vọng được Chúa thượng ban phát cho những giây phút mê mẩn. Họ không chịu đựng nổi cảnh sơn an nhàn và tiết dục, bởi vì họa hoàn lẫm Chúa thượng mới hạ cố đặt chân đến phòng của một trong số hàng trăm cung nữ ở hậu cung.

Những tiên nữ được dành cho chỉ một người đàn ông độc nhất thường tìm cách hại nhau trong cơn tuyệt vọng. Họ vô cùng ghen ghét Daisy và Leila Aisheh, hai người

duy nhất hình như tìm ra và ra sức giữ kín những bí mật của trái tim kỳ dị này. Họ đến phục vụ hắn trong những bữa ăn, thỉnh thoảng hắn hỏi ý kiến họ, nhưng họ đều không quên rằng kinh Koran chỉ cho phép một tín đồ chân chính lấy bốn vợ. Ai trong bọn họ sẽ là người thứ ba?

Mụ Fatima rất bực mình về chuyện bà chủ mà ngày nào mụ cũng chăm chút tô điểm vẫn chưa được tiến cử và trở thành ái phi của Quốc vương, Quốc vương trông thấy nàng mới được. Trong hậu cung chẳng ai sánh kịp được Angielic. Trong các gian phòng thiếu ánh sáng, nước da của nàng nom đẹp hơn, và đôi mắt xanh của nàng ngời sáng lạ thường trên gương mặt ửng hồng. Fatima dùng lá mòng xanh pha với sữa để bôi lên mí mắt của nàng khiến chúng nom mềm mại như nhung. Mụ lại dùng các loại hương thảo để gội đầu cho nàng, khiến cho mớ tóc dày của nàng mượt mà óng ả như tơ. Hàng ngày nàng được tắm bằng sữa quả hạnh và nước hoa sủng, nên làn da nàng mịn và trắng hồng.

"Nàng đã sẵn sàng - Fatima nghĩ thầm - Họ còn đợi gì nữa?"

Mụ tâm sự với Angielic về nỗi ngờ vực và sốt ruột của mụ, cảm thấy như một nghệ sĩ bị người đời phớt lờ kiệt tác của mình. Sắc đẹp của nàng giữa đám đàn bà con gái này chẳng có ích gì. Thời cơ đã đến, cần phải giới thiệu nàng cho Quốc vương

thôi, để Hoàng thượng chọn nàng làm vợ thứ ba. Từ đó trở đi nàng chẳng còn phải sợ tuổi già, hay nguy cơ bị đẩy vào một hậu cung xa xôi hẻo lánh, hay còn tệ hơn nữa, cho vào làm trong các nhà bếp để lao碌 cho đến lúc tuổi già sức yếu.

Đại hoạn quan không đếm xỉa gì đến tâm trạng lo lắng sốt ruột của hai người, vì y đã nhìn thấy trước và vì nó rất hợp với kế hoạch của y. Y không ngồi yên nhìn ngày tháng lặng lẽ trôi qua. Một lần nữa y nghĩ rằng y đã nhận thấy một dấu hiệu mới, và coi người cung phi y vừa tạo dựng nên như là những bức tranh tội lỗi của các họa sĩ Ý. Y khẽ gật đầu. "Ta đọc được trên các vì sao..." Y nhủ thầm. Điều y đã nhìn thấy nhưng không nói ra được khiến y phân vân.

Y ngồi suốt đêm này qua đêm khác trên đỉnh một ngọn tháp ở quảng trường, dùng kính viễn vọng nhìn khắp bầu trời. Kính viễn vọng của y tốt vào bậc nhất trên đời. Đại hoạn quan có những điểm yếu của một kẻ sưu tập. Ngoài các dụng cụ quang học y còn sưu tập cả các loại ngọc Ba tư và có nhiều thứ rất quý. Y cũng thích rùa và nuôi đủ loại trong vườn ở các biệt thự vùng núi, là nơi Mulai Ismail lưu đầy các cung phi bị rẻ rúng. Những con người khôn khổ này

không những mãi mãi bị đuổi khỏi Meknes, mà phải sống những ngày còn lại cuộc đời bên cạnh những con quái vật mà Đại hoạn quan đã nhiều lần đến đây thăm.

Tuông như y xuất hiện ở khắp mọi nơi. Lúc nào người ta ít cần đến y nhất và ít mong đợi y nhất là y lại xuất hiện. Mulai Ismail luôn luôn thấy y bên cạnh mình, mỗi khi hấn chợt nghĩ ra điều gì mà muốn hỏi ý kiến của y. Y thường xuyên đến thăm các thủ lĩnh, thường xuyên nhận được báo cáo của bọn do thám. Y hay đi đây đi đó, nhưng vẫn có vẻ ngày ngày suy ngẫm về sự hoàn thiện của các loại men Ba tư, và đêm đêm dán chặt mắt vào các vì sao. Nhưng tất cả những việc đó vẫn không ngăn được y mỗi ngày phủ phục năm lần thực hiện các nghi lễ Hồi giáo.

Vị Tiên tri nói: "Hãy làm công việc của cõi đời này như thể người phải mãi mãi sống ở đây và công việc của cõi đời kia như thể ngày mai người sẽ đến đây". Y vẫn thường nhắc đi nhắc lại.

Ý nghĩ của y như thể tự chúng bí mật truyền đến đám đàn ông và đàn bà quanh y. Y như con nhện nằm chờ, y giăng tơ bủa vây họ khiến họ không tài nào thoát khỏi lưới.

- Phải chăng bà đang mòn mỏi đợi chờ những hoan lạc của xác thịt? Đã lâu lắm rồi bà chưa biết đến đàn ông - Có lần y hỏi nàng.

Angielic quay nhìn chỗ khác.

Nàng thà bị băm ra từng mảnh chứ không bao giờ thú nhận đang bị cơn sốt dày vò. Và nàng tự nhủ: "một người đàn ông! Người nào cũng được!"

Osman Faraji dần tới.

- Cái thân thể đàn bà của bà vốn chẳng sợ một người đàn ông nào, vốn khát khao một người đàn ông và không ngại các cung cách của họ như nhiều cô gái không lọc lõi thường vẫn ngại, liệu có rạo rực đòi hỏi ai đó không? Mulai Ismail sẽ thỏa mãn bà. Hãy quên đi, đừng lo nghĩ vẩn vơ, mà chỉ nên nghĩ đến các lạc thú đang chờ đón bà. Bà có muốn tôi trình bà với Quốc vương không?

Y ngồi trên một chiếc ghế thấp cạnh nàng. Không hiểu sao Angielic cảm thấy mình bị y cuốn hút. Nàng mơ màng nhìn y, nhìn kẻ bị trục xuất khỏi vương quốc tình yêu. Y khuấy động trong lòng nàng tình cảm lẫn lộn, vừa ghê tởm vừa khâm phục. Và nàng bỗng cảm thấy lòng nàng tràn ngập một nỗi buồn khôn tả, khi nàng nhận thấy trong con người này những dấu hiệu của địa vị đáng thương của y. Chiếc cằm sẽ xuống những cánh tay tròn trĩnh mịn màng và bên dưới làn áo chần cặp vú nần nẫn của các hoạn quan già.

- Osman Bey - nàng cao hứng nói - làm sao ông lại có thể nói những điều như thế? Có bao giờ ông thấy mình thiếu cái quyền được nói chuyện yêu đương?

Osman nhíu

mày và gần như cười hóm hỉnh:

- Firousi ạ, chẳng ai lại cảm thấy thiếu những gì mà mình không có bao giờ. Liệu bà có thèm muốn địa vị của thằng điên lúc nào cũng cười sằng sặc không? Hấn hạnh phúc theo cách của hấn. Những ảo giác của hấn khiến hấn hài lòng. Song chẳng bao giờ bà lại muốn chia sẻ số phận của hấn và bà cảm ơn Thánh Allah là bà đã không giống hấn. Tôi cho rằng đôi khi một người đàn ông bỗng trở thành một con hươu đực lao theo con cái đàn độn nhất, do những thôi thúc của dục vọng. Thánh Allah đã giúp tôi thoát khỏi những ràng buộc nhục nhã đó. Thế nhưng tôi vẫn thừa nhận sức mạnh của quyền lực ấy và tôi đã cố hướng nó vào những mục đích của mình. Đó là việc tăng cường uy quyền của Maroc và làm thanh khiết đạo Hồi.

Angielic chống cùi tay nhòm lên, bị cuốn hút bởi tham vọng của con người này muốn cải tạo thế giới theo ý muốn của mình.

- Osman Faraji, người ta nói ông đã hướng dẫn Mulai Ismail đi đến quyền lực tối cao và đã mách bảo hấn phải tự tay giết người nào hoặc ra lệnh giết người nào để đạt được tới mục đích đó. Nhưng có một tội mà ông chưa phạm, đó là tội giết hấn ta! Tại sao ông lại duy trì tên bạo dâm ấy trên ngai vàng của Vương quốc Maroc? Ông chẳng phải là

một quốc vương tốt hơn hấn hay sao? Không có ông hấn sẽ chỉ là một kẻ phiêu lưu lệ thuộc vào kẻ thù của

hắn. Ông là chiến lược của hắn, trí tuệ của hắn, là người bảo vệ tàng hình của hắn. Tại sao ông không chiếm lấy chỗ của hắn? Ông có thể làm điều đó. Các hoạn quan chẳng đã từng được phong vương ở Bizantium là gì?

Đại hoạn quan vẫn tùm tùm cười.

- Firousi, tôi rất cảm ơn bà đã đánh giá tôi rất cao. Nhưng tôi sẽ không giết Mulai Ismail, ông ấy sẽ vững vàng trên ngai vàng Maroc. Ông ấy chỉ có cái điên rồ mà tất cả các bậc bá vương cần có. Ai có thể thống trị được nếu không có khả năng sinh sản mạnh mẽ. Máu của Mulai Ismail giống như phún thạch. Máu của tôi giống như nước trong dòng suối có bóng cây che. Đó là ý của Thánh. Tôi đã truyền cho ông ấy trí tuệ và mưu lược của tôi. Tôi đã huấn luyện và dạy dỗ ông ấy từ khi ông ấy chỉ là một hoàng tử bé nhỏ trong số một trăm con trai của Mulai Archi, người chẳng hề quan tâm chút nào đến việc giáo dục con cái, Mulai Archi chỉ quan tâm đến Mulai Hamet và Abd Elôl Macôlê Almed. Nhưng tôi lại quan tâm đến Mulai Ismail, và bà biết đấy, ông ta đã thắng hai người kia. Tôi coi Mulai Ismail thực sự là đứa con dút ruột đẻ ra, trong khi Mulai Archi chẳng coi ông ấy là gì. Thế thì làm sao tôi lại có thể hại Mulai Ismail được? Ông ấy không phải là một kẻ bạo dâm điên khùng như bà nghĩ theo quan niệm hẹp hòi của người Cơ đốc giáo. Ông ấy là thanh kiếm của Thánh. Bà chưa hề nghe chuyện Thánh đã trút mưa lửa và lưu huỳnh lên các thành phố tội lỗi Sodom và Gomorah hay sao? Mulai Ismail đã diệt trừ các thói hư tật xấu của nhiều người Tunisie và Algeirs. Ông không bao giờ lấy một người đàn bà chồng đang còn sống, vì ngoại tình bị luật pháp nghiêm cấm và đã kéo dài lễ nhịn ăn Ramanda suốt một tháng. Khi bà trở thành vợ thứ ba của ông, bà sẽ làm dịu đi những cơn quá khích trong cái tính khí bốc đồng của ông. Đến lúc đó thì công việc của tôi coi như là hoàn tất. Bà có muốn tôi để bà ra mắt Mulai Ismail không?

- Không - Angielic kiên quyết nói - Hãy khoan đã - Để cho định mệnh xoay vần vậy.

*

**

Lưỡi kiếm định mệnh đã giáng xuống vào một buổi sáng mát mẻ khi Angielic cho khiêng nạng trên chiếc kiệu có phủ rèm vào vườn cọ. Nàng đã nhận được một mảnh giấy của Savary, mà Fatima đã miễn cưỡng trao lại, trong đó lão bảo nàng đến ngay vườn cọ gần chiếc lều dành cho các thợ làm vườn. Vợ của một người trong bọn họ, một nô tì người Pháp tên là Badiguet sẽ chỉ cho nàng biết nơi gặp lão.

Dưới vòm lá trong suốt ánh lên những chùm chà là chín mọng mà các nô lệ đang trảy. Bà Badiguet từ trong lều tiến ra lăm lét nhìn quanh rồi nói khẽ là Savary đang làm việc cách đây không xa, nhặt chà là rơi để làm một thứ bánh chua cho nô lệ. Lối mòn thứ ba bên trái.. Liệu nàng có trông cậy được các hoạn quan khiêng kiệu không? Rất may họ là hai cảnh vệ trẻ tuổi chỉ bieetse ngoan ngoan tuân theo chỉ thị của Osman Faraji là không được làm trái ý Angielic.

Thế là nàng ra lệnh khiêng kiệu đến chỗ hẹn, và nhìn thấy Savary giống như chú quỷ lùn đang nhặt chà là. Chỗ này vắng vẻ chỉ nghe tiếng ruồi nặng vo ve quanh đống chà là chín nẫu. Khi Savary đến gần chỗ nàng, hai hoạn quan định ngăn lại:

- Máy chú nhóc béo ị kia, tránh lối cho ta đi - lão già bảo họ, giọng hóm hỉnh - Hãy để ta kính chào bà mệnh phụ.

- Ông cụ là bố tôi - Angielic nói - Các chú thừa biết là Osman Bey cho phép tôi thỉnh thoảng gặp cụ một lần.

Họ không phản đối.

- Mọi việc đều suôn sẻ cả - Savary thì thầm, đôi mắt háp háy sau cặp kính.

- Cụ đã tìm được mỏ maumie mới chưa? - Angielic cười ranh mãnh hỏi.

Nàng trêu mếu nhìn Savary. Càng ngày lão nom càng giống các tiểu yêu ma quái đến nhảy múa quanh các

bàn đá trên các cánh đồng Poatu. Nàng thích thú tưởng tượng
lão là một trong các yêu tinh râu ria bờm xờm mà nàng nằm đợi trên thảm cỏ đầy sương và sau đó ngoan
ngoãn theo nàng.

- Có sáu nô lệ chuẩn bị trốn. Kế hoạch của họ thật hoàn mỹ. Họ không có ý định dùng người dẫn đường, vì
chúng hay phản bội những người Cơ đốc giáo mà chúng giả vờ sốt sắng giúp đỡ. Họ có kế hoạch đi đến
Xota, họ đã vạch trước những con đường sẽ theo và những con đường cần tránh. Một vài tháng nữa sẽ lên
đường. Lúc đó là tiết thu phân, và người Maroc từ thôn quê trở về, vì họ không phải lo việc đồng áng nữa.
Chúng ta sẽ chỉ đi vào ban đêm. Tôi đã cố thuyết phục họ nhận một người đàn bà, tuy họ không muốn. Họ
chưa hề thấy một người đàn bà nào trốn thoát cả. Tôi bảo họ là có bà họ sẽ an toàn hơn vì người ta sẽ cho
đây là một đoàn thương nhân chứ không phải là một đoàn nô lệ.

Angielic mừng quá, cứ vịn vẹo hai bàn tay mãi.

- Ôi, cụ Savary thân mến của tôi. Thế mà tôi cứ trách cụ là cụ đã bỏ mặc tôi cho số phận.

- Tôi đã có kế hoạch - lão được sư nói - nhưng chưa thật hoàn chỉnh. Tôi cần phải đưa bà ra khỏi pháo
lũy.

Tôi đã nghiên cứu tất cả các lối ra từ hậu cung đến cung điện. Có một cái cửa nhỏ không phải lúc nào cũng
có người canh gác, ở phía Bắc, trong bức thành

đối diện với một đồng phân cách nghĩa địa Do thái không xa. Bọn nữ tì cho tôi biết nó dẫn vào một cái sân
gọi là "sân bí mật" cách cầu thang hậu cung mấy bước thôi. Đó là con đường bà sẽ phải theo. Một người
trong nhóm sẽ chờ bà ở bên ngoài. Hơn nữa, bà phải nhớ rằng cái cửa này chỉ có thể mở từ phía ngoài mà
thôi, và chỉ có hai người có chìa khóa: Đại hoạn quan và Leila Aisheh. Hai người này có thể dùng nó để
kịp trở về ngay sau khi tan hội. Bà sẽ phải lấy trộm chìa khóa và tuồn nó ra ngoài để một người trong bọn
chúng tôi có thể đến mở cửa cho bà.

- Savary - Angielic thờ dài - cụ quen đời núi lập biển rồi nên cái gì đối với cụ cũng đơn giản. Tôi làm sao
có thể lấy trộm chìa khóa của Đại hoạn quan, làm sao có thể qua mặt con báo..

- Vâng, thế này bà ạ, à mà thôi..

Savary đưa ngón tay lên môi và chuồn thật nhanh với cái làn chà là ở cánh tay.

Angielic nghe tiếng ngựa phi. Mulai Ismail hiện ra ở lối mòn, chiếc burnous bay sau lưng, theo sau là hai
tù trưởng. Hắn dừng lại khi nhìn thấy chiếc kiệu dưới gốc cây.

Savary đánh đổ làn chà là giữa lối đi và cất tiếng than vãn khiến Quốc vương chú ý đến lão. Hắn bèn cho
ngựa đi nước kiệu. Về lúng túng và vờ khiếp sợ
của lão già nô lệ khiến Quốc vương chột nẩy ra ý muốn dầy vò một người nào đó.

- Kia, có phải là lão đạo sĩ nhỏ bé của Osman Faraji không? Ta nghe rất nhiều chuyện ly kì về nhà ngươi,
lão phù thủy ạ. Lão đã chăm sóc rất chu đáo chú voi và con hươu cao cổ của ta.

- Tôi rất đa tạ lòng tốt của Ngài, thưa Thánh thượng - Savary vừa nói giọng run run, vừa phủ phục xuống
trước Quốc vương.

- Đứng lên - Quốc vương nói - một đạo sĩ, một sứ giả linh thiêng có nhiệm vụ truyền đạt lời của Chúa cho
chúng sinh mà lại phải hạ mình như thế quả là không thỏa đáng chút nào.

Savary đứng dậy và nhắc chiếc làn lên.

- Khoan! Ta không muốn người ta gọi ngươi là "đạo sĩ" khi người vẫn khẳng khẳng giữ mãi tín ngưỡng của
ngươi. Nếu ngươi có ma thuật huyền bí, thì đúng là ngươi đã học được của quý xa tăng. Hãy trở thành một
người Maroc và ta sẽ cho ngươi nhập vào đoàn tùy tùng của ta để đoán mệnh cho ta.

- Tâu Thánh thượng, tôi sẽ suy nghĩ về việc đó - Savary nói.

Mulai Ismail đang lúc khó tính. Hắn vung giáo lên và đưa về phía sau chuẩn bị phóng.

- Hãy trở thành một người Maroc - hắn nhắc lại giọng dọa dẫm - một người Maroc, một người Maroc!

Savary vờ không nghe thấy gì, Mulai Ismail đâm lão lần thứ nhất. Lão lão đảo, đưa tay bịt lấy bên hông,

chỗ máu đang phọt ra. Lão lấy tay kia sửa lại cặp kính

và nhìn Quốc vương với ánh mắt giận dữ.

- Tôi mà thành người Maroc à? Một người như tôi? Tâu Thánh thượng, Ngài cho tôi là loại người gì?

- Người phỉ báng tôn giáo của Allah! - Mulai Ismail gầm lên, đâm mũi giáo vào bụng ông lão.

Savary rút nó ra và đâm đầu chạy, nhưng chỉ loạng choạng được mấy bước, Mulai Ismail thúc ngựa đuổi theo hét to: Maroc! Maroc và cứ mỗi tiếng lại đâm giáo vào người lão.

Ông lão lại ngã xuống đất

Angielic nãy giờ vẫn theo dõi cảnh tượng hãi hùng ấy từ trong kiệu. Nàng cấu mạnh vào khớp ngón tay để khỏi bật kêu thét lên. Không, nàng không thể để hấn đâm chết ông bạn già của nàng. Nàng vội nhảy ra khỏi kiệu, quỳ xuống bên yên ngựa của Mulai Ismail.

- Xin bệ hạ hãy dừng tay, dừng tay - nàng nói bằng tiếng Ả-rập - xin hãy rủ lòng thương! Đó là cha tôi.

Cánh tay đang vung giáo lên, chuẩn bị phóng tiếp bỗng dừng lại. Sự xuất hiện của người đàn bà kiêu diễm này mà từ trước đến nay hấn chưa nhìn thấy khiến hấn vô cùng kinh ngạc. Tóc nàng xõ tung ra và phủ quanh người như những tia nắng mặt trời. Hấn cúi xuống hôn cánh tay nàng.

Angielic chạy đến bên Savary nâng lão dậy, rồi kéo lão đến dưới bóng cây, đặt lão tựa vào thân cây. Lão gầy và nhẹ quá nên nàng làm công việc đó chẳng khó

khăn gì. Quần áo của lão bết máu, kính lão bị vỡ. Nàng nhẹ nhàng gỡ kính ra. Máu vẫn loang trên chiếc áo toại tử của lão, và nàng kinh hãi nhìn thấy mặt lão tái mét dưới chòm râu nhuộm là mòng.

- Ôi, Savary! - nàng rên rỉ - ôi, Savary tội nghiệp, đừng chết, xin đừng chết.

Bà Badiguet chạy về phía lều tìm thuốc, Savary sờ soạng trong kẻ áo cổ tìm cái màu nhỏ màu đen. Lão liếc mắt nhìn và nhận ra Angielic.

- Chết maumie! - Lão lắp bắp - Thôi thế là từ nay không còn ai biết về bí mật vĩ đại nhất thế gian này nữa.

Chẳng một ai ngoài lão biết được điều đó... Giờ thì lão chết. Mí mắt lão ngả sang màu tro.

Bà vợ người làm vườn chạy đến với một ít cháo loãng nấu với hạt thánh liễu có pha quế và hồ tiêu,

Angielic nâng bát cháo kê môi lão. Một nụ cười rạng rỡ chợt lóe trên gương mặt lão.

- A, hương liệu! - Lão thì thầm - hương vị của những chuyến đi biển kỳ thú.. Jesus, Mary, xin hãy nhận linh hồn con..

Nói dứt lời, lão hắt hơi thở cuối cùng.

Angielic vẫn cầm tay lão cho đến khi nó lạnh buốt.

- Không thể được - nàng nhắc đi nhắc lại - không thể được..

Lão Savary nhanh nhẹn, bắt khuất không còn nữa. Trước mắt nàng chỉ còn một con búp bê vỡ nát, thảm hại.

Một cơn ác mộng trong ánh sáng màu xanh lục của vườn cọ. Đây chỉ là một trò nghịch ngợm nữa của

lão. Chỉ một lát sau lão sẽ đứng dậy và bẽn lẽn thủ thi bên tai nàng: "Thưa bà, mọi việc đều suôn sẻ".

Cuối cùng nàng cũng phải nhìn thẳng vào thực tế là lão đã chết. Nàng cảm thấy một khối nặng đè lên người nàng, khiến nàng chói với. Rồi nàng thấy trên mặt cát dấu chân ngựa. Nàng ngẩng lên, cái bóng đen của

Mulai Ismail trùm lên người nàng.

Chương 23:

Osman Faraji vào phòng tắm vừa lúc các nữ tì đang diu Angielic lên các bậc cấp từ đáy bể xây bằng cẩm thạch lên đến thành bể. Trần nhà, cũng như các bậc cấp, được khảm đá xanh và vàng theo đường lượn, mô phỏng theo Nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ ở Constantinople. Một tín đồ Cơ đốc chính thống trước kia làm việc ở Thổ Nhĩ Kỳ đã giúp xây cái nhà tắm xinh xắn này cho các cung phi của Mulai Ismail. Hơi nước có ướp cánh kiến trắng và hoa hồng, cuộn bay quanh các cột thép vàng, tạo nên một không khí huyền ảo như trong truyện "nghìn lẻ một đêm"

Trông thấy Đại hoạn quan, Angielic đảo mắt nhìn quanh tìm một tấm voan che vội thân thể lỏa lồ của mình.

Nàng chưa bao giờ quen với việc các hoạn quan đứng nhìn một phụ nữ tắm rửa và thay quần áo. Nàng càng không chịu nổi sự có mặt của Đại hoạn quan.

Về mặt của Đại hoạn quan thật là khó hiểu. Hai hoạn quan trẻ má phúng phính đi cùng với y, mang theo một loạt hành mutxơlin óng ánh màu hồng có thêu ngân tuyến. Osman Faraji bảo bọn nữ tì giở ra từng chiếc.

- Có đủ bảy tấm mạng che đầy chứ?

- Thưa ông, đủ ạ.

Y chăm chú nhìn thân hình cân đối của Angielic với con mắt một kẻ sành sỏi. Đây là lần đầu trong đời nàng thấy hổ thẹn vì mình là một người đàn bà, lại là một đàn bà xinh đẹp nữa chứ. Nàng không thể không nghĩ rằng nàng chỉ là một tác phẩm mỹ thuật đang được một nhà sưu tầm ngắm nhìn để xác định cái giá trị vật chất của nó mà thôi. Nàng có cảm giác như mình đã bị người ta cướp mất linh hồn.

Mụ Fatima buộc tấm voan đầu tiên quanh hông nàng. Nó phủ xuống tận mắt cá. Tấm voan gần như trong suốt gợi lên làn da mịn như sứ của đôi chân, hai cái hông tròn và cái bụng béo lẳn của nàng. Hai tấm voan khác phủ bộ ngực nàng theo cùng một kiểu khêu gợi. Một chiếc khác rộng hơn khoác lên hai cánh tay nàng. Và một tấm voan rộng nhất phủ đầu tóc nàng. Cuối cùng Fatima cái tấm voan cuối cùng che toàn bộ gương mặt nàng, chỉ chừa lại đôi mắt xanh, lóng lánh kỳ lạ do tâm trạng quá xúc động của nàng. Angielic được đưa trở về phòng mình. Chẳng mấy chốc Osman Faraji cũng đến theo.

Nàng nhìn thẳng vào mặt y.

- Ông định mang tôi

đến cúng lễ thần nào đây? Nàng hỏi, giọng gay gắt.

- Firousi, bà biết quá đi rồi. Lát nữa tôi định đưa bà ra mắt Mulai Ismail.

- Không! - Angielic nói - không bao giờ có chuyện đó.

Hai cánh mũi mảnh mai của nàng phập phồng khi nàng kiêu hãnh ngẩng lên nhìn trân trân vào mặt y. Con người của Đại hoạn quan có lại cho đến khi chúng chỉ còn là những mũi kim sắc nhọn.

- Firousi, bà đã tự lộ mình. Tôi đã vất vả lắm mới giải thích cho ông ấy tại sao tôi đã giấu không cho ông ấy nhìn thấy bà quá lâu như thế. Ông ấy muốn biết tại sao. Giờ đây ông ấy đã nhìn thấy sắc đẹp của bà và đã lóa cả mắt - Giọng y trầm xuống và như từ một nơi xa xăm vọng đến - Chưa bao giờ bà đẹp như lúc này, Firousi ạ. Đừng sợ, bà sẽ làm cho ông ấy mê mẩn. Ông ấy sẽ chẳng nghĩ đến gì ngoài cơn thèm khát được ôm ấp bà. Bà có mọi thứ để gây khoái cảm cho linh hồn ông ấy: Bộ tóc vàng, làn da ngọc, cặp mắt xanh.

Không phải chỉ có niềm kiêu hãnh của bà mới gây ấn tượng đối với ông ấy, vì ông ấy đã quen với cái tê ngắt của đàn bà. Cũng chẳng phải sự khiêm tốn của bà, một sự khiêm tốn rất kỳ lạ đối với một người đàn bà đã từng biết thế nào là ái tình - sẽ làm cho trái tim ông ấy xúc động và mềm yếu. Tôi biết rất rõ ông ấy.

Tôi biết rõ nỗi khát vọng làm cho ông ấy héo hon mòn mỏi. Đối

với ông ấy bà có thể là một dòng suối tràn trề thứ nước hồi sinh. Chính bà sẽ làm cho ông ấy biết ý nghĩa của buồn đau và sợ hãi. Vận mệnh ông ấy có thể nằm trong những ngón tay xinh xắn của bà. Bà có thể làm tất cả, Firousi!

Angielic ngả người về phía sau.

- Không ! nàng nói - Không! Điều ấy không thể có được! - nàng cố giữ một tư thế hết sức duyên dáng mặc dù những tấm mạng quấn quanh người nàng như một cái kén. Từ trước tới nay ông chưa có một người phụ nữ Pháp nào trong bộ sưu tập của ông, phải không? Bây giờ ông sắp phải trả giá để được biết họ làm bằng chất gì.

Osman Faraji đặt hai bàn tay lên đầu và bắt đầu rên rỉ thảm thiết như một người đàn bà đau khổ.

- Ôi, ôi, ôi! Tôi đã làm gì để Thánh Allah bắt tôi phải đương đầu với một sự bướng bỉnh ghê gớm thế này!

- Ông kêu cái nỗi gì?

- Khôn khổ cho bà, bà không hiểu nổi rằng không thể có chuyện cự tuyệt Mulai Ismail được. Lúc đầu bà có thể làm mình làm mẩy tí chút, nếu bà muốn... Một sự kháng cự yếu ớt không làm cho ông ấy phật lòng.

Nhưng bà sẽ phải nhận ông ấy là chủ của mình, bằng không bà sẽ phải chịu nhục hình khủng khiếp cho đến chết.

- Thế thì càng hay. Tôi sẽ chết. Tôi sẽ chết vì nhục hình.

Đại hoạn quan giơ tay lên trời. Rồi y quyết định thay đổi sách lược và cúi xuống bên nàng.

-

Firousi, tại sao bà lại không khát khao được đôi cánh tay đàn ông ôm lấy tấm thân ngà ngọc của bà? Con sót của đam mê đang dày vò bà. Bà không biết Mulai Ismail là một con đực tuyệt vời sao? Ông ấy được tạo ra cho tình dục cũng như cho săn bắn và chiến tranh, bởi vì trong huyết mạch của ông ấy có dòng máu da đen. Ông ấy có thể thỏa mãn một người đàn bà bảy lần trong một đêm. Tôi sẽ xúi ông ấy uống thuốc kích dục. Bà sẽ cảm thấy khoái lạc tuyệt đỉnh và sẽ háo hức chờ đợi những giây phút mê ly đó trở lại.

Mặt nóng bừng, Angielic đẩy y đi. Nàng đứng lên và đi đến cuối ban công. Y bám theo nàng như một con mèo kiên nhẫn, tò mò tìm hiểu tại sao nàng lại nhìn qua khe hở nhỏ trên tường xuống quảng trường, nơi các nô lệ đang lao động vất vả. Y thắc mắc nàng đã nhìn thấy gì mà gương mặt đau khổ của nàng bỗng trở nên thanh thản.

- Từ khi tôi đến Meknes - Angielic khẽ nói - ngày nào cũng có một nô lệ Cơ đốc giáo tử vì đạo. Họ thà bị khổ sai, đói khát đánh đập, tra tấn, chứ không chịu bỏ đạo. Thế mà đại đa số bọn họ chỉ là những tâm hồn chất phác giản dị, chỉ là những người đi biển, thô bạo và vô học. Còn tôi, Angielic đời Moren, lại là dòng dõi vua chúa, dòng dõi thập tự quân tôi lại không kiên trì bằng họ. Đúng là chưa ai gì mũi giáo vào cổ tôi và hét to tiếng "Maroc"? vào tai tôi, ngược lại người ta chỉ bảo tôi: "Bà hãy hiến thân cho Mulai Ismail, tên đao phủ của những tín đồ Cơ đốc, người đã giết chết Savary kính của bà!" Như thế chẳng khác gì bắt tôi phải chối từ tín ngưỡng của tôi. Tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi tôn giáo của tôi đâu, Osman Faraji ạ!

- Bà sẽ chết vì những nhục hình tàn khốc.

- Thế thì càng hay. Chúa và tổ tiên tôi sẽ phù hộ cho tôi.

Osman Faraji thở dài. Lúc này y đã đuối lý. Y biết y sẽ phải nhượng bộ. Nhưng đến khi nàng được nhìn thấy các dụng cụ tra tấn và nghe mô tả các cực hình mà Mulai Ismail dành cho các cung phi, có lẽ lòng tin của nàng sẽ lung lay. Nhưng thời gian vẫn cứ trôi qua và Quốc vương đang nóng lòng chờ đợi.

- Bà hãy nghe đây - Y nói bằng tiếng Pháp - Tôi sẽ chẳng đã chứng minh với bà rằng tôi là bạn của bà hay sao? Tôi chưa hề bội ước với bà, và nếu bà không bắt cần đến thế thì bây giờ Mulai Ismail đâu có đòi hỏi bà phải đến gặp ông ấy. Bà chẳng nể nang tôi một chút mà nhận lời để tôi đưa bà ra mắt Mulai Ismail sao? Ông ấy đang đợi bà, mà tôi thì chẳng còn lý do gì để ngăn mãi không cho ông ấy gặp bà. Ông ta cũng có thể chặt đầu tôi lắm chứ. Chỉ ra mắt ông

ấy thì có làm sao đâu. Cũng có thể ông ấy chẳng thích gì bà, biết đấy?

Angielic rất khó chịu nhưng rồi nàng chợt nghĩ rằng có thể đó là giải pháp tối ưu.

- Tôi đã báo trước cho Quốc vương rằng bà hung hăng lắm. Tôi biết cách khiến ông ấy chịu kiên nhẫn chờ thêm một tí nữa để bà có thời gian.

- Có thời gian làm gì? Khuất phục ư? Yêu mến ư? Hay - Angielic nghĩ thầm - chạy trốn...

- Vậy thì tôi đồng ý - nàng nói.

Nhưng nàng tức giận không chịu để cho mười hoạn quan hộ tống.

- Tôi không muốn bị giải đi như một tù nhân, hay như một con cừu đến lò sát sinh.

Osman Faraji đành nhượng bộ. Đến lúc này thì y sẵn sàng làm bất cứ điều gì để làm vừa lòng nàng. Một mình y sẽ đi cùng nàng, với một hoạn quan nữa để giữ các tấm mạng khi bản thân y giờ từng chiếc một.

Mulai Ismail đang đợi trong một gian phòng hẹp, nơi hần thường ngồi suy tưởng. Hương trầm trong các lư đồng thơm ngào ngạt.

Angielic có cảm giác gặp hần lần đầu tiên. Mulai Ismail ngồi thẳng người lên khi bà người bước vào.

Osman Faraji cùng tên hoạn quan sụp mặt sát xuống đất. Đoạn y đứng lên và đến đứng phía sau Angielic nắm lấy vai nàng ấy nhẹ về phía Quốc vương.

Mulai Ismail sôi nổi đưa người về phía trước. Đôi mắt vàng của hắn bắt gặp đôi mắt màu ngọc bích của nàng. Nàng sụp mi xuống. Lần đầu tiên trong mấy tháng nay có một người đàn ông thèm thường nhìn nàng. Khi Đại hoạn quan gỡ tấm mạng che mặt, nàng biết là y sẽ kinh ngạc và mê mẩn trước những đường nét hoàn mỹ và đôi môi tươi thắm nhưng hơi giễu cợt của nàng. Nàng biết chắc hai cánh mũi to của Mulai Ismail sẽ rung lên khi nhìn thấy mái tóc vàng tuyệt đẹp phủ xuống hai vai nàng.

Osman Faraji đưa tay miết nhẹ mái tóc nàng, nhưng nàng chẳng thiết nhìn những ngón tay dài đen sì có móng tay sơn đỏ cùng với những chiếc nhẫn ngọc và kim cương. Nàng vẫn nhìn xuống đất.

Nàng cố nghĩ đến một điều gì khác để có thể chịu đựng được tra tấn khi biết mình đang bị lột truồng trước mặt ông chủ mà số phận buộc nàng phải chấp nhận.

Nàng bất giác run lên bần bật khi thấy hai cánh tay đã bị phơi bày. Hai bàn tay của Osman Faraji di chuyển rất nhanh khắp thân hình nàng, nhắc nhở nàng về mối nguy cơ sẽ đến. Giờ đây tay y đã đặt trên chiếc mạng thứ sáu, chuẩn bị phơi trần bộ ngực của nàng và chiếc eo thon thả cùng tấm lưng ong mềm mại như lưng một thiếu nữ.

Nàng nghe Quốc vương nói bằng tiếng Ả-rập.

- Dừng lại đây. Dừng làm nàng bối rối. Ta có thể đoán được nàng đẹp như thế nào rồi - Hắn rời đi vãng và đến cạnh nàng.

- Quý nương - hắn nói bằng tiếng Pháp - Quý nương. Hãy cho ta thấy ... đôi mắt của nàng!

Mặc dù giọng hắn ồm ồm như một con thú đang gầm, hắn cũng cố nói thật dịu dàng khiến nàng không từ chối được. Nàng ngược mắt nhìn về mặt đáng sợ của hắn. Nàng nhìn thấy một dấu xăm cạnh môi hắn và những lỗ chân lông vàng ệch quái dị trên làn da hắn.

Nụ cười từ từ nở trên cặp môi dày của hắn.

- Ôi, một đôi mắt ta chưa hề thấy bao giờ! - hắn nói với Osman Faraji bằng tiếng Ả-rập - Không thể có đôi mắt như thế trên thế gian này.

- Tâu bệ hạ, lời của người là chân lý - Đại hoạn quan tán đồng.

Y lại phủ lên người Angielic những tấm mạng che vừa thì thầm bằng tiếng Pháp như khuyên nhủ:

- Bà hãy cúi chào Quốc vương và Ngài sẽ đẹp ý trong lúc này.

Angielic không cử động. Tuy chỉ biết sơ sơ tiếng Pháp nhưng Mulai Ismail khá thông minh để đoán hiểu y nói gì. Hắn lại mỉm cười, và đôi mắt của hắn ánh lên một niềm hân hoan hoang dã. Hắn đã cảm thấy thích thú và kiên nhẫn đối với người đàn bà tuyệt diệu mà Đại hoạn quan đã dành cho hắn. Nàng chưa đựng bên trong bao nhiêu hứa hẹn hoan lạc khiến hắn không muốn đòi hỏi quá nhiều ngay tức khắc. Nàng giống như một đất nước chưa khám phá mà hắn chỉ nhìn thấy chân trời. Nàng là một miền đất của kẻ thù cần phải chinh phục, một lãnh thổ thù địch phải được khai thác, một thành phố có tường thành bao bọc mà hắn phải tìm kẽ hở trong các pháo đài. Hắn phải tra hỏi Đại hoạn quan về nàng, vì chắc Osman Faraji biết rất rõ nàng. Nàng có đa cảm không, nàng có thích tặng phẩm không, nàng thích ngọt hay thích đắng, nàng có thích làm tình không? Có. Cái tính chất dịu dàng của đôi mắt kia đã thú nhận tâm trạng thất vọng của nàng và sự đam mê nồng nhiệt ẩn dưới một thân hình trắng ngần và lạnh giá như tuyết. Không phải chỉ vì sợ mà nàng run lên, vì nàng thuộc một nòi giống không biết sợ. Nhưng dưới cái nhìn đăm đăm của Quốc vương, gương mặt mà nàng đang cố giấu đi hiện lên cái vẻ mỗi mết và quy phục mà nó phải mang sau một cuộc truy hoan. Giờ đây nàng đã leo đến tận cùng sợi dây rồi. Nàng muốn thoát khỏi sự khuất phục và giống như một con chim bị rấn thoi miên, đang đưa mắt nhìn quanh tìm lối thoát.

Mulai Ismail lại mỉm cười...

*

Angielic được đưa về một gian phòng khác, rộng hơn và lộng lẫy hơn phòng trước.

- Tại sao các người không cho ta trở

về phòng cũ? Bọn hoạn quan và nữ tì không trả lời. Fatima cố giữ một vẻ mặt lạnh như tiền để che giấu nỗi vui mừng của mẹ. Mẹ dọn cơm mời Angielic, nhưng nàng chẳng ăn được miếng nào. Nàng lo lắng chờ đợi Osman Faraji đến để nói chuyện với y.

Chờ mãi không thấy y đến nàng cho người đi mời y. Một hoạn quan nói là Đại hoạn quan đang trên đường đến chỗ nàng. Nhưng mấy giờ đã qua mà y vẫn không xuất hiện. Nàng phàn nàn là mùi hương gỗ quý lát phòng nàng quá hăng khiến nàng nhức đầu không chịu được, Fatima đốt hương lên nhưng mùi hương lại càng ngọt ngào. Chẳng mấy chốc nàng cảm thấy bóng chiều ập xuống quanh nàng. Dưới ánh sáng những ngọn đèn dầu, khuôn mặt của mẹ già nom giống như khuôn mặt của mẹ phù thủy Melusine trong rừng Nior, trước đây vẫn đun thảo dược để gọi hồn ma quỷ.

Angielic vực mặt vào đệm, bị giày vò về nỗi nhục nhã, nàng cảm thấy đôi mắt của Mulai Ismail khêu gợi trong nàng những ham muốn tình dục. Hắn đã ghì nàng dưới đôi mắt đăm đăm như thể đang ghì nàng trong vòng tay có lẽ đang rạo rục chờ đợi nàng trao gửi tấm thân mình. Nàng sẽ không thể chống cự nổi khi chạm vào thân hình khát khao đòi hỏi của hắn.

- Ta không đủ sức - nàng tự nhủ - Ta chỉ là một người đàn bà. Ta làm gì được? Ta làm gì được?

Như một đứa

trẻ, nàng khóc rồi lại ngủ, nhưng chỉ là một giấc ngủ chập chờn, trong đó cơn sốt của dục vọng vẫn quấy rầy nàng. Nàng vẫn như nghe văng vẳng bên tai tiếng của Mulai Ismail "Quý nương!... Quý nương" phải chăng đó là một thần chú hay một lời cầu nguyện?

Thế rồi hắn đến với nàng, cúi xuống bên nàng trong khói hương mù mịt, đôi môi của hắn như đôi môi của một tượng thần Phi châu, và cặp mắt rất to và thăm thẳm như sa mạc. Nàng cảm thấy môi hắn lướt nhẹ trên vai và cả sức nặng của hắn đè lên người nàng. Nàng thấy vòng tay hắn thành thạo nhẹ nhàng ôm lấy thân nàng nâng lên và áp bộ ngực cứng cáp và nhẵn nhụi của hắn. Rồi yếu dần, yếu dần, hai cánh tay nàng quặp lấy cái thân hình đang vươn lên từ giấc mơ của nàng, như là một hiện thức hiển nhiên.

Hai bàn tay nàng chuỗi xuống dọc theo làn da hổ phách ửng xạ hương của hắn, ve vuốt hai bắp đùi rắn chắc như hai thanh sắt đang ghì chặt lấy thân hình nàng. Bỗng ngón tay nàng chạm phải một vật rắn và lạnh: chiếc cán dao găm. Tay nàng nắm lấy cán dao. Nó như một kỷ niệm từ thời xa vắng. Nữ hầu tước của các Thiên thần! Nữ hầu tước của các Thiên thần! Người còn nhớ con dao găm của tên Ai cập Rôđôgô mà người cầm chắc trong tay khi người cắt cổ tên hành khát Đại

đế ở Pari không? Người còn nhớ người đã nắm chiếc dao găm đó thế nào không?

Giờ đây nàng đang cầm con dao găm trong tay. Những ngón tay của nàng đang nắm chặt lấy chuôi dao. Cái giá lạnh của chất thép làm nàng rùng mình. Nàng thu hết sức mạnh rút dao găm ra và đâm mạnh.

Cơ bắp rắn như sắt thép của Mulai Ismail đã cứu sống hắn. Hắn bật người lên nhanh như một con hổ khi hắn cảm thấy lưỡi dao chọc vào cổ hắn. Nhưng trong nỗi hoài nghi cực độ hắn vẫn ngả về phía trước, hai mắt trừng trừng. Rồi hắn cảm thấy máu ông ộc tuôn ra trên ngực hắn và nhận ra hắn chỉ chạm một giây nữa thì động mạch của hắn sẽ bị đứt.

Không rời mắt khỏi Angielic, mặc dù bây giờ nàng chẳng còn làm gì được nữa, hắn đến chỗ cái công và gõ một hồi.

Osman Faraji đang ở cách đó không xa, lao vào phòng và đưa mắt nhìn cảnh tượng trong phòng. Y ra hiệu và bốn tên da đen nhảy bổ vào tóm lấy cổ tay Angielic lôi xềnh xệch ra khỏi giường, đẩy nàng xuống dưới chân Quốc vương, giập đầu nàng trên nền gạch.

Quốc vương đang gằm lên như một con bò đực bị thương. Nếu không có Allah độ trì bây giờ hắn đã nằm

chết cứng rồi, cô họng bị cắt bởi một con Cơ đốc giáo đáng nguyên rủa, bởi chính lưỡi dao găm của hắn. Ngay tức khắc! Ngay tức khắc! Hãy mang tất cả những tên nô lệ kia đến chứng kiến, đặc biệt là bọn Pháp cứng đầu kia! Chúng sẽ phải nhìn tận mắt một con đàn bà thuộc nòi giống và dân tộc chúng bị tra tấn! Chúng sẽ thấy những kẻ nào cả gan giơ tay quật vào thân thể của Vị thống lĩnh của các tín đồ Hồi giáo chết như thế nào.

Các công nước đã tháo, và mọi việc cứ vun vút trôi đi. Không được đặt bất kỳ câu hỏi nào. Hai cổ tay của Angielic bị trói chặt và buộc vào một cái cột trong phòng.

Lưng nàng bị lột trần. Nàng cảm thấy làn roi như những ngọn lửa quất dọc xương sống. "Đã bao nhiêu lâu rồi" nàng nghĩ thầm, "ta đã nhìn thấy cảnh này trong sách Các liệt sĩ tử vì đạo". Nhưng giờ đây chính nàng lại bị trói vào cột gỗ. Lưng nàng càng lúc càng nhứt nhối, và nàng cảm thấy dòng máu ấm chảy rờn rờn xuống chân. Và nàng nghĩ bụng: Thế này thì cũng chẳng ghê gớm lắm...

Nhưng tiếp đến sẽ là gì?.. Cái gì quan trọng đây? Nàng không thể cản nổi dòng nước đã bị tháo. Nàng bây giờ chỉ là hòn đá cuội bị dòng lũ cuốn đi. Nàng nhớ lại dòng suối từ dãy núi Pirênrê đổ xuống ngày nàng kết hôn lần đầu. Bỗng nàng cảm thấy khát nước ghê gớm và mắt nàng hoa lên.

Roi đã ngừng quất,

và trong thời gian tạm nghỉ nàng cảm thấy da thịt như cháy bỏng không chịu nổi.

Chúng cởi trói cho nàng, nhưng để xoay người nàng cho mặt nàng hướng vào gian phòng. Rồi chúng lại trói nàng vào cột nhà.

Qua làn sương mù lướt qua mắt, nàng nhìn thấy rõ tên đao phủ với chiếc lò than đỏ rực cùng với các dụng cụ tra tấn. Hắn là một tên hoạn quan béo ị mặt nom như khi đốt. Nhiều tên hoạn quan khác quây quanh hắn như chúng chúng chưa kịp mặc lễ phục dành cho một cuộc hành quyết, mà chỉ bỏ khăn ra.

Mulai Ismail ngồi bên trái. Hắn từ chối không chịu để cho người ta băng bó vết thương, bảo rằng chỉ là một vết sước xoàng. Hắn muốn mọi người nhìn thấy máu của hắn, lúc này đã đông rồi, và lưu ý đến tội phạm thượng vừa xảy ra.

Ở cuối phòng khoảng hai chục nô lệ Pháp đang tụ tập. Có cả Côlanh Paturen, tay chân bị xích, và Jean - Jean. Hầu tước Kermoeur và nhiều người khác. Mặt người nào người nấy đều như sung húp lên vì căm phẫn. Họ há hốc mồm nhìn cảnh tra tấn người đàn bà da trắng như sữa bị lột trần trước mặt họ. Bọn cảnh vệ tay roi tay kiếm đứng giữ trật tự.

Osman Faraji cúi xuống chậm rãi nói với Angielic bằng tiếng Ả-rập:

- Bà hãy nghe tôi. Đại quốc vương Maroc sẵn sàng tha thứ cho bà về hành động điên cuồng của hắn. Hãy ngoan ngoãn tuân lệnh Ngài, rồi Ngài sẽ tha tội. Bà đồng ý không?

Khuôn mặt đen xì của Osman Faraji đưa qua đưa lại trước mắt nàng. Nàng cứ nghĩ rằng đây là khuôn mặt cuối cùng nàng nhìn thấy trên thế gian này. Như thế cũng hay. Tâm hồn Osman Faraji vĩ đại làm sao! Còn những kẻ khác quá bé nhỏ, quá ti tiện. Rồi bỗng nàng thấy mờ mờ hiện ra khuôn mặt rấn rỏi và đầu tóc vàng của Côlanh Paturen cạnh khuôn mặt của Đại hoạn quan.

- Cô gái bé bỏng đáng thương của tôi.. Hắn nhờ tôi yêu cầu cô chấp nhận... Đừng để cô phải tự hủy hoại mình như thế này... Cô gái đáng thương của tôi...

- Thế tại sao anh lại để cho mình bị đóng đinh vào giá chữ thập? - Nàng muốn hỏi chàng. Nhưng môi nàng chỉ phát ra được tiếng KHÔNG!

- Chúng sẽ xẻo vú bà. Chúng sẽ dùng kim nung đỏ làm bà dị dạng - Osman Faraji nói.

Angielic nhắm nghiền mắt lại. Ước gì họ để mặc nàng với nỗi đau của nàng. Các sinh linh khác như trôi xa dần. Sẽ còn kéo dài bao lâu nữa? Nàng nghe tiếng các nô lệ lẩm bẩm phản đối ở cuối phòng. Tên đao phủ đang chuẩn bị gì nữa đây... ?

Thời gian trì hoãn kéo dài vô tận. Thế rồi chúng cởi trói cho nàng và nàng chuỗi theo thân cột đi mãi.. đi mãi...

*

**

Khi nàng tỉnh lại, mà nàng đang tựa vào một chiếc đệm lụa. Nàng nằm nghiêng và hai bàn tay của Osman Faraji dường như đang đặt đầu đó cách chỗ nàng không xa. Angielic hồi tưởng lại. Trong cơn mê sáng nàng đã bầu vào đôi bàn tay quý tộc kia với những móng tay đỏ chói như những viên ngọc trên nhẫn của y. Nàng khẽ xoay người, thế rồi bỗng nhiên trí nhớ của nàng hoàn toàn trở lại, và nàng bỗng thấy lòng tràn ngập một niềm vui giống như niềm vui của và mẹ khi nhìn thấy đứa con mới chào đời. Nàng hiểu rằng giờ đây nỗi đớn đau của nàng đã qua đi và nàng vừa mới hoàn thành một cái gì tuyệt diệu.

- Chấm hết rồi ư? - Nàng hỏi. Tôi có tử vì đạo không? Tôi có dũng cảm chống cự không?

- Tôi có chết không? Osman vừa toét miệng cười, vừa nhại nàng - Cô nàng phản nghịch điên rồ! Đúng là Thánh Allah chẳng đoái hoài gì đến tôi khi ngài mang bà đặt trên đường đi của tôi. Phải, bà vẫn còn sống, và chưa ai làm gì bà, ngoài mấy cái roi khiến lưng bà hơi rát. Đó là vì tôi đã thua với Mulai Ismail rằng bà đã quy thuận. Nhưng vì thể trạng của bà không cho phép chứng minh sự phục tùng của bà nên Ngài đồng ý để cho bà được chăm sóc và cứu chữa. Bà sốt li bì đã ba hôm nay và có lẽ cũng phải một tháng nữa mới hoàn toàn bình

phục.

Hai mắt Angielic giàn giụa nước mắt:

- Như thế nghĩa là mọi chuyện sẽ trở lại từ đầu? Ôi, tại sao ông lại làm như thế, Osman Faraji? Tại sao ông không để tôi chết đi cho rảnh? Tôi không còn đủ dũng khí để chịu đựng thêm một lần nữa đâu.

- Thế bà đã chịu thua chưa?

- Không, không đời nào.

- Thôi, đừng khóc nữa Firousi ạ. Bà còn cả một tuần trăng để chuẩn bị cho cuộc tra tấn mới - Đại hoạn quan mỉa mai nói.

Tối hôm đó y trở lại thăm nàng. Nàng ráng hết sức ngồi dậy. Lưng nàng băng kín.

- Osman Faraji, ông đã cướp đi của tôi cái chết. Nhưng ông chờ đợi chỉ vô hoài công thôi. Tôi sẽ không bao giờ là vợ ba hay là ái phi của Mulai Ismail. Lần sau khi ông đưa tôi trình diện hẳn tôi sẽ bảo thẳng vào mặt hẳn... Rồi.. mọi chuyện sẽ lại diễn lại từ đầu. Tôi sẽ không sợ. Đúng là Chúa đã gia ân cho các tử sĩ của người. Dầu sao roi vọt cũng không đến nỗi tệ hại lắm..

Đại hoạn quan ngả người về phía sau cười ngất, một điều ít khi thấy ở y.

- Tôi không nghi ngờ điều đó - Y nói - Cô nàng điên rồ ạ, hãy nhớ rằng có nhiều kiểu đánh. Có loại đánh vào chỉ đủ để cho máu chảy. Cũng có loại roi rằm thuốc giảm thống, và do đó không đau đớn gì. Vừa qua bà không đau lắm hả? Có

gì đâu, đó là vì tôi đã ra lệnh..

Lòng Angielic xốn xang vì nhiều cảm xúc khác nhau, cuối cùng nàng bực tức vì thấy mình bị đánh lừa.

- Tại sao ông lại làm thế, Osman Bey? - Nàng hỏi hết sức nghiêm chỉnh - Tôi đã lừa dối ông. Lúc đó ông có hi vọng là tôi sẽ thay đổi ý kiến không? Không, tôi sẽ không bao giờ thay đổi đâu. Tôi sẽ không bao giờ chịu thua đâu. Ông thừa biết rằng điều đó không thể có được.

- Vâng, tôi biết rất rõ - Đại hoạn quan chua chát nói, về mặt đạo mạo của y xịu xuống, rồi sau đó bỗng mặt y thoáng hiện một vẻ buồn của con khỉ u sầu, như thường thấy ở những người da đen số phận hẩm hiu - Tôi đã thử thách ý chí của bà. Bà quả là sắt đá. Không gì có thể dè bẹp nổi ý chí của bà.

- Thế tại sao... Tại sao ông không bỏ mặc tôi cho số mệnh?

Y lắc đầu.

- Tôi không thể làm thế được. Tôi không bao giờ cho phép Mulai Ismail hủy hoại bà, người phụ nữ đáng

yêu nhất, vĩ đại nhất. Từ trước tới giờ Allah chưa hề tạo dựng nên một người đàn bà. Bà là hiện thân của phụ nữ. Cuối cùng tôi đã phát hiện ra sau khi lùng sục khắp các chợ nô lệ trên thế gian này. Tôi sẽ không bao giờ để cho Mulai Ismail hủy hoại bà!

Angielic cắn môi. Nàng bối rối vô cùng vì trong đời này chưa bao giờ nếm trải nỗi kinh ngạc lớn như thế này. Nàng băn khoăn không biết nên xử sự ra sao trước lời thú nhận đột ngột này.

Osman Faraji nhận thấy nàng lúng túng.

- Những từ ấy phát ra từ cửa miệng tôi đối với bà có vẻ quái dị lắm phải không? - Y nói, tùm tùm cười - Tôi không thể thèm muốn bà về thể xác, nhưng tôi có thể ngưỡng mộ bà. Cũng có thể bà đã làm trái tim tôi xúc động.

Một trái tim ư? Y đã không may mắn xúc động lúc tra tấn cô gái Circasse đến chết?

Bản thân y cũng ngạc nhiên trước những lỗ hổng trong lập luận của y để biện hộ cho lý trí thuần túy mà người phụ nữ Pháp vừa chỉ ra. Y cất giọng trầm trầm nói.

- Tôi yêu sự pha trộn giữa sắc đẹp và tính cách của bà.. Tôi yêu cái cung cách toàn mỹ mà thân thể bà đã phản chiếu tâm hồn bà... Bà là một con người cao quý lạ kỳ.. Bà có đủ các ngón của một người đàn bà, sự tàn nhẫn, những móng tay nhọn, thế nhưng bà không mất đi tính hiền dịu của một người mẹ... tính tình bà chóng thay đổi như thời tiết, nhưng cũng kiên định như mặt trời... Hình như bà có thể thích nghi với mọi hoàn cảnh, nhưng bà lại bám chặt vào bất cứ điều gì bà đã quyết tâm làm.. Bà giống như bất cứ người đàn bà nào khác, nhưng bà chẳng giống một ai. Tôi rất thích nghĩ đến cuộc sống đang trải ra trước mắt bà những hứa hẹn tuổi già của bà.. Tôi yêu chất độc tuôn ra từ những nụ cười và giọt nước mắt của bà... Tôi rất thích thấy bà khát khao tình yêu của Mulai Ismail, thấy bà cũng trơ trẽn như Jezebel mà bà lại dám giết Mulai Ismail như Judith đã giết chết Holofernes. Bà là cái hộp quý trong đó đáng tạo hóa đã trút vào tất cả châu báu của đàn bà... - Y dừng lại một lát rồi kết thúc - Tôi không thể để bà bị hủy hoại. Chúa sẽ trừng phạt tôi nếu tôi làm như thế.

Angielic lắng nghe y với một nụ cười mỉa mai trên đôi môi nhợt nhạt. "Nếu có ai hỏi ta" nàng nghĩ thầm, "lời tỏ tình đẹp nhất mà ta đã từng nghe, thì chắc chắn ta sẽ trả lời rằng đó là lời tỏ tình của Đại hoạn quan Osman Faraji, người bảo vệ hậu cung của Hoàng thượng Quốc vương Maroc". Nàng bỗng thấy chửa chan hi vọng.. Nàng sắp sửa cầu xin y giúp nàng trốn thoát, nhưng sự dè dặt bản năng giữ nàng lại. Nàng đã khá hiểu các luật lệ bất di bất dịch của hậu cung, nên biết rằng trông mong vào sự giúp đỡ của Đại hoạn quan quả là một ý tưởng điên rồ. Y phải ngây thơ theo kiểu Latin mới hiểu ra chuyện đó.

- Vậy thì cái gì sẽ xảy ra?

Đôi mắt của hoạn quan nhìn nàng xa vắng.

- Còn ba tuần lễ nữa mới đến tuần trăng mới.

- Chuyện gì có thể xảy ra trước tuần trăng mới.

- Bà thiếu nhẫn nại quá! Hàng vạn chuyện có thể xảy ra trong vòng ba tuần lễ. Allah có thể quyết định phá hủy thế giới này sau khi câu chuyện của chúng ta kết thúc, Firousi, bà có thích hít thở không khí ban đêm mát mẻ trên đỉnh tháp Mazageb không? Có? Thế thì theo tôi. Tôi sẽ chỉ cho bà xem các vì tinh tú.

*

**

Đài quan sát của Đại hoạn quan đặt trên đỉnh tháp Mazageb, không cao bằng các minaret, nhưng cao hơn các pháo lũy. Giữa các bức tường thành nhọn hoắt là sa mạc mênh mông, rải rác có vài rặng ô liu, nhưng xa nữa chỉ còn tro bụi cát dưới ánh trăng.

Người giúp việc của Osman Faraji là một lão già nhỏ bé chít một cái khăn quá to, Osman Faraji đưa lão

từ Constantinople trở về. Khi nghiên cứu về chiêm tinh học, Osman Faraji thích mặc chiếc áo choàng xudan và phô mình dưới vòm trời bao la trong vắt.

Angielic rụt rè ngồi cách xa y. Đỉnh tháp nom giống như đất thánh của linh hồn. Chắc chẳng một người đàn bà nào đến nơi đây. Nàng nghĩ thầm. Nhưng Đại hoạn quan không khinh thường trí tuệ của phụ nữ như những kẻ khác. Angielic đã cho y biết rất nhiều về tính cách của những người phương Tây, và nhất là về đức vua Lui XIV vĩ đại của nàng. Tất cả những thông tin của nàng sẽ rất có giá trị đối với y trong việc chỉ đạo phái đoàn mà Mulai Ismail định cử đi Vecxay.

Sẽ là quá dễ nếu nói rằng Osman Faraji đã dứt khoát từ bỏ ý định biến Angielic thành vợ ba của Mulai Ismail. Dự định chỉ hoãn lại. Nó vẫn còn lơ lửng trong không gian như một sao chổi chỉ thấy được một lần trong đời nhưng luôn luôn hiện hữu và tác động đến số phận con người. Trong con mắt của một người Latin, tinh thể chỉ có thể đi đến một chung cục bi thảm nhưng Osman Faraji vẫn chờ đợi. Các tinh tú đã tiết lộ với y rằng y đang đi tới một hiểm họa, vì tướng tinh của Angielic chỉ hơi chạm vào tướng tinh của Mulai Ismail mà thôi. Nàng sẽ ra đi như một ngôi sao chổi nhưng có phải bằng cái chết hay không thì điều đó vẫn còn là bí ẩn. Cái điều chẳng lành này đã khiến y lạnh xương sống và ử dột như vừa thấy bóng đen thần chết vụt qua: mấy ngón tay y run bắn không giữ nổi vỏ kim loại lạnh buốt của ống kính. Tối nay, khi y muốn biết hết cả những điều bí mật trên thiên cung, y đã mang theo chính người đàn bà mà y muốn hỏi về vận mệnh của người ấy.

Sức mạnh vô hình của Angielic quả là đặc biệt. Thoạt đầu y đã đánh giá thấp nó, nhưng giờ đây y thừa nhận rằng nàng là một trong những con người hiếm có mà y không biết xét đoán tính chất ra sao. Một sai lầm nghiêm trọng của y, và y chỉ có thể giải thích rằng đó là do sự bí ẩn trong nữ tính đã che giấu tâm hồn bất khuất của nàng. Y phải cúi đầu trước thực tế là nhan sắc trần trụi của nàng che đậy một tính cách khó ngờ và một vận mệnh kỳ lạ mà chính bản thân nàng cũng không rõ.

Vừa điều chỉnh ống kính, Osman Faraji vừa băn khoăn tự hỏi phải chăng mình đang dần thân vào cạm bẫy? Angielic mãi nhìn các tinh tú trên trời. Nàng thích nhìn những điểm sáng nhấp nháy kia hơn là nhìn những viên ngọc sáng ngời bày trên tấm thảm nhưng qua kính thiên văn. Osman Faraji đang tìm kiếm cái gì trong vũ trụ bao la?

Angielic cho rằng trí óc mình chẳng xứng với ngành khoa học cao quý và bí hiểm này. Đứng trên đỉnh tháp, dưới một bầu trời đầy sao, nàng nhớ lại những đêm xa vắng ở Tuludơ. Hôi ấy chống nàng, bá tước đờ Perác thông thái, thỉnh thoảng đưa nàng vào phòng thí nghiệm của ông. Ông đã cố công giải thích cho nàng về những thí nghiệm của mình. Chắc chắn ông đã cho nàng là một kẻ ngốc nghếch. Lẽ ra ông không nên làm như thế.

Tâm hồn nàng mệt mỏi và chán chường quá. Cuộc sống đã đẩy nàng xuống quá thấp không còn hi vọng vươn lên được nữa. Nàng chỉ là một người đàn bà tầm thường, một người đàn bà chỉ còn có một con đường quy phục Mulai Ismail nếu không muốn chết. Chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc tuân theo vua nước Pháp

nếu không muốn bị đọa đày. Phải tự bán mình để khỏi bị mang đi bán. Phải quật mạnh hay là bị nghiền nát. Tiếp tục sống để làm gì? Sống! Nàng hơi ngả đầu về phía sau và nhìn đăm đăm vào bầu trời tự do bao la. Sống, lạy Chúa! Sống mà làm gì khi mình luôn luôn lơ lửng giữa sa đọa và cái chết!

Ước gì các nô lệ Cơ đốc giáo giúp nàng trốn thoát. Giờ đây khi Savary không còn nữa, không chắc gì họ chịu đèo bồng một người đàn bà, song nếu nàng vớ được chiếc chìa khóa cửa kia và trốn ra khỏi hậu cung, chắc chắn Côlanh Paturen sẽ không từ chối đưa nàng đi theo họ. Nàng sẽ quỳ xuống chân chàng và khẩn cầu chàng.

Nhưng làm sao nàng có thể lấy được chiếc chìa khóa mà chỉ có Đại hoạn quan và Leila Aisheh mới có.. ?

- Tại sao trước đây bà bỏ trốn?

Angielic rùng mình. Nàng đã quên khuấy sự có mặt của Đại hoạn quan và cái khả năng của y có thể đọc

được ý nghĩ của người khác. Nàng mở mồm định nói, nhưng không biết nói gì, vì y không nhìn nàng nữa.

Thực ra y chỉ nói với mình, mắt vẫn không rời các vì sao.

- Tại sao bà lại bỏ trốn khỏi Candi? Y tựa cằm vào hai bàn tay và nhắm mắt lại - Tại sao bà lại bỏ cái anh chàng tướng cướp đã mua bà?

Giọng nói của y nghe

sao lạ lùng thế, xôn xang thế, khiến nàng quá ngạc nhiên không trả lời được.

- Bà hãy nói cho tôi biết tại sao bà bỏ trốn? Bà không cảm thấy vận mệnh của bà và của Rescartor gắn liền với nhau sao?

Lúc này y nhìn thẳng vào nàng và giọng y khẩn thiết.

- Có, tôi có cảm thấy như thế. Nàng chỉ lấp bắp.

- Ôi, Firousi - Y thốt lên giọng rầu rầu - hãy nhớ lấy lời tôi: "không ai có thể cưỡng lại số phận, và khi có điềm báo trước, bà không được coi thường"! Dấu hiệu đặc biệt của con người ấy đã để lại trên con đường của bà và.. tôi không thể thấy trước mọi chuyện, Firousi ạ. Tôi sẽ còn phải tính toán rất lâu mới đọc được trong các vì sao câu chuyện kỳ lạ mà tôi thoáng nhìn thấy. Điều tôi biết chắc là con người ấy cùng giống nòi của bà.

- Ông định nói anh ta là người Pháp? - nàng rụt rè hỏi - Người ta bảo rằng đó là một người Tây Ban Nha, hay có lẽ Maroc.

- Tôi không biết.. Tôi định nói... anh ta quả thật thuộc giống người chưa được tạo dựng .. như bà - hai bàn tay y hươu hươu trong không trung phác họa một hình bí hiểm - một hình xoáy tròn ốc... giáp với một hình khác mà.. Y tiếp tục nói nhanh bằng tiếng Ả-rập. Ông lão người Thổ Nhĩ Kỳ ghi lại những gì y nói.

Angielic không thể theo dõi được nội dung câu chuyện

giữa hai người và cũng không đọc được gì trên gương mặt của họ; trong sự chuyển động của chiếc la bàn họ đang điều khiển và những quả cầu mà chốc chốc họ lại nhìn tới, cái ý nghĩa của lời phán quyết đối với cuộc đời nàng.

Gần đây nàng băng đi không nghĩ đến Rescartor, cái hình ảnh đã bị xóa mờ, mà cuộc đấu tranh quyết liệt của nàng chống Mulai Ismail đã đẩy lùi vào sâu trong tâm trí. Nhưng giờ đây ký ức về dáng người đeo mặt nạ ấy lại bám chặt lấy nàng.

Nhìn thấy Osman Faraji lại xoay ống kính vào bầu trời, nàng đánh bạo hỏi:

- Ông có biết anh ta không, Osman Bey? Anh ta có phải cũng là phù thủy như ông không?

Osman Faraji chậm rãi lắc đầu.

- Có lẽ như thế, có điều ma thuật của anh ta không cùng một nguồn gốc như của tôi. Nhưng đúng là tôi đã gặp anh ta. Tuy là một người Cơ đốc giáo, anh ta nói thạo tiếng Ả-rập và nhiều tiếng khác, nhưng hai chúng tôi gặp khó khăn trong việc trao đổi ý kiến. Tôi như là một người của quá khứ đứng trước một người của tương lai mang thức ăn cho đời sau.

- Nhưng anh ta đơn thuần là một tên cướp - Nàng giận dữ nó - một tên buôn lậu bạc thấp hèn..

- Anh ta đang tìm lối thoát khỏi một thế giới đã phế bỏ anh

ta. Anh ta sẽ tiếp tục như thế cho đến khi hoặc là anh ta bị hủy diệt hoặc là anh ta tìm được vị trí xứng đáng cho mình. Bà là người đã trải qua bao nỗi thăng trầm, và hiện đang hoài công tìm kiếm bản chất đích thực của mình. Bà lại không hiểu nổi điều ấy sao

Angielic cảm thấy toàn thân run bắn lên. Không, điều đó không đúng! Đại hoạn quan không thể biết được!

Y không thể đọc được điều đó ở các vì sao. Nàng hãi hùng nhìn vào bầu trời tối đen. Đêm trong mát và

hiền hòa. Gió từ sa mạc mang đến hương thơm từ các vườn hoa Meknes. Cũng một đêm giống như mọi

đêm khác, nhưng từ trên đỉnh tháp Mazagreb, nàng cảm thấy nó làm nàng xao xuyến khôn nguôi. Nàng

muốn bỏ đi để mặc vị hiền triết da đen này ở lại giữa các công cụ bí hiểm cùng với lão già đeo mục kính đang hí hoáy viết.

Nàng không muốn biết thêm điều gì nữa. nàng đã quá mệt mỏi rồi. Song nàng vẫn đứng yên bất động, mắt không tài nào rời khỏi ống kính đang hướng về phía trời đêm.

Lời tiên tri của Osman Faraji vừa vén lên một góc màn che phủ một điều mà đối với nàng còn là vô hình. Sắp đến y sẽ bảo nàng điều gì nữa? nàng chợt thoáng nhìn thấy màu đá phiến trên gương mặt của y, màu của sự kinh hoàng trên làn da đen nhẻm, rồi đột nhiên y nhìn nàng trân trân vẻ khiếp sợ, như thể vừa nhìn thấy cái thảm họa nằm dưới chân nàng.

- Osman Bey - nàng kêu lên - Ông đã nhìn thấy gì trong các vì sao?

Im lặng kéo dài. Đại hoạn quan cúi đầu, vẻ mặt đăm chiêu khó hiểu.

- Tại sao bà lại chạy trốn khỏi tay Rescartor? - Cuối cùng y nói khẽ - Anh ta là người đủ mạnh cho bà.. ngoài Mulai Ismail, có lẽ.. Tôi không biết liệu tai ương có kinh khủng hơn không. Bà mang lại cái chết cho những ai gắn bó với bà. Thế đấy!

Nàng thét lên đau đớn khôn cùng và chấp tay khấn cầu:

- Không, không, Osman Bey ơi! Đừng nói thế!

- Đúng! Bà mang lại cho họ hoặc cái chết hoặc thảm họa, hoặc nỗi đau khổ khôn cùng khiến họ chẳng còn thiết sống nữa. Đàn ông phải có sức mạnh phi thường mới thoát được một số phận như thế. Chỉ vì bà cứ khăng khăng đòi đi đến một nơi mà chẳng ai theo bà đến đó được. Bà hát sang bên đường những ai tỏ ra quá đốn hèn. Sức mạnh Thượng đế ban cho bà không cho phép bà dừng lại trước khi đạt đến đích, nơi bà muốn tới.

- Nơi đó là nơi nào, Osman Bey?

- Tôi không biết. Nhưng chừng nào bà chưa đến đó bà sẽ giẫm nát mọi thứ trên đường, cho đến cả sinh mạng của bà. Tôi mong muốn chế ngự sức mạnh đó nhưng tôi lại bị mắc vào cạm bẫy, bởi vì đó không phải là thứ khuất phục được. Ngay bản thân bà, bà cũng hầu như chẳng hay biết gì cả.

Angielic không cầm được nước mắt.

- Ôi, Osman Bey, bây giờ tôi thấy rõ ông hối tiếc là đã không để tôi chết dưới cực hình của Mulai Ismail. Ôi, tại sao đêm nay ông phải nhìn sao? Tại sao? Ông là bạn của tôi, thế mà ông lại nói cho tôi nghe những điều khủng khiếp như thế?

Giọng của Osman Faraji đã dịu lại, nhưng nàng vẫn lo lắng vô cùng.

- Đừng khóc nữa, Firousi. Lỗi không phải tại bà. Tất cả những điều đó đều ngoài ý muốn của bà. Bà không mang lại điều bất hạnh, mà chỉ mang lại điều không vui. Nhưng có một số người quá yếu không đủ sức mang trên vai gánh nặng của sang giàu. Thôi kệ! Than ôi! Vâng, tôi vẫn là bạn của bà. Kệ xác tôi. Khi nhận trách nhiệm về cái chết của bà không phải người ta không đánh liều. Khi tôi ngăn chặn nó tôi cũng muốn tránh cho Mulai Ismail những nỗi thống khổ không nhìn thấy trước. Nhưng giờ đây tôi sẽ phải thực hiện một cái gì siêu phàm. Đó là một cuộc đấu tranh chống lại thiên cơ, chống lại định mệnh, để khiến cho bà không quá mạnh đối với tôi.

Chương 24:

Khi toán phụ nữ đi qua cái sân trong, đàn bồ câu đang bay lượn quanh sân. Một nô lệ đang chữa vòi phun nước bỗng ngẩng lên hỏi khẽ: "Bà là người Pháp phải không?"

Angielic nhìn thấy anh ta đang bước chậm lại, để cho các bạn đi trước. Vì đây là một cái sân nhỏ trong hậu cung, nên không có hoạn quan canh giữ họ. Nhưng làm sao một nô lệ Pháp có thể làm việc ở đây? Nếu một hoạn quan nhìn thấy, họ sẽ cắt cổ anh ta.

Anh ta vừa cúi xuống tháo cái ống dẫn nước vừa khẽ nhắc lại câu hỏi.

- Vâng - Angielic nói - Nhưng hãy cẩn thận. Đàn ông không được phép vào đây.

- Điều đó không áp dụng đôi với tôi - anh ta lầm bầm - Tôi có quyền đi bất cứ nơi đâu trong hậu cung. Bà cứ vờ ngắm đàn bồ câu khi tôi nói. Côlanh Paturen pháit tôi đến.

- Ô?

- Bà có quyết tâm không?

- Có.

- Có phải Mulai Ismail tha cho bà vì bà thuận theo ý hấn không?

Angielic không có thì giờ để giải thích.

- Không, tôi không bao giờ làm như vậy. Tôi muốn trốn. Hãy giúp tôi!

- Vì lão Savary, chúng tôi sẽ giúp bà. Lão quyết tâm đưa bà ra khỏi nơi này. Lão là cha bà, có phải thế không? Chúng tôi không thể bỏ bà lại được, mặc dù để bà đi theo chúng tôi là vô cùng nguy hiểm. Nghe kế hoạch đây. Một tối nào đó - chưa định được là bao giờ - Côlanh Paturen hoặc là một người nào đó sẽ đợi bà ở cái cửa nhỏ chỗ bức tường phía bắc, cạnh đồng phân ủ. Nếu có tên gác nào ở đấy, người của chúng tôi sẽ giết hấn. Người đó sẽ dùng chìa khóa

mở cửa, vì cửa chỉ có thể mở từ bên ngoài. Bà sẽ đến bên cửa, và anh ta sẽ dẫn bà đi. Việc của bà là lấy được chiếc chìa khóa ấy.

- Chỉ có hai người có chìa khóa ấy, đó là Đại hoạn quan và Leila Aisheh.

- Biết làm thế nào được. Không có chìa khóa đó thì chẳng còn cách nào khác. Cố nghĩ cách lấy cho bằng được, có thể lót tay một đũa nữ tì, được không? Lấy được rồi thì chuyển cho tôi. Tôi lúc nào lảng vảng ở đây vì tôi được giao nhiệm vụ chữa tất cả các vòi phun nước trong hậu cung. Ngày mai tôi sẽ làm ở sân sau của Hoàng hậu Abechi. Bà ấy tử tế, thương tôi và biết tôi rất rõ. Bà ấy sẽ để mặc chúng ta trò chuyện, không đi báo đâu.

- Tôi làm thế nào lấy được chìa khóa?

- Thừa phụ nhân yêu quý, đó là việc của bà! Bà có năm ba hôm để lo liệu. chúng tôi đang đợi một đêm không trăng để trốn. chúc bà may mắn! khi nào bà cần tôi, cứ hỏi Esprit Cavallac, quê ở Frongtignan, thợ bảo trì của Quốc vương.

Anh ta thu dọn đồ nghề và cúi chào nàng, miệng nở một nụ cười khích lệ. Về sau nàng được Hoàng hậu Abechi cho biết lai lịch của anh ta. Để bắt anh ta từ bỏ đạo của mình, Mulai Ismail đã dùng một kiểu tra tấn đặc biệt kinh khủng. hấn cho buộc một đầu dây vào hạ bộ anh ta và đầu kia vào một con ngựa. Rồi hấn quất ngựa phi nước đại. Esprit Cavallac được bạn tù chăm sóc thuốc thang và tai qua nạn khỏi. Bây giờ, vì bị thiếu, anh ta được tự do ra vào hậu cung và do đó làm liên lạc giữa Angielic và toán nô lệ bên ngoài.

Gặp anh ta Angielic cảm thấy lòng phấn chấn hơn. Vậy là rốt cuộc nàng không bị quên lãng hoàn toàn, vẫn có người nghĩ đến nàng, thậm chí còn định giúp nàng trốn chạy. Osman Faraji đã chẳng nói rằng nàng giống như một núi lửa đỏ sao? Lúc đó nàng ốm yếu và lưng rất bồng, và những lời nói của y như một câu pha trò ác ý. Nhưng bây giờ nàng nhớ lại những gì nàng đã làm trong những năm tháng ngắn ngủi của cuộc đời, và nàng không thể hiểu tại sao nàng lại không thể thành công trong mưu đồ trốn chạy điên rồ này.

Nàng đi vòng quanh sân và ra bằng lối ban công. Nàng đi qua một khu vườn có hai cây vả đang phủ bóng trên mặt hồ nước nhỏ. Nàng vào một sân trong khác, để rồi đi thẳng đến một cổng vòm dẫn đến các ban công tối tăm của các phòng cung phi. Thành linh Raminan, tên đội trưởng đội vệ sĩ của Leila Aisheh, xuất hiện trước mặt nàng.

- Tôi muốn gặp nữ chủ nhân của ông - Angielic nói. Tên da đen quan sát nàng bằng đôi mắt lạnh lùng không đáp. Đối thủ đáng gờm này của bà chủ hấn muốn gì

nhỉ? Bà ta là sản phẩm của Đại hoạn quan, và cả tuần qua Leila Aisheh và Daisy - Valina đang luyện bùa mê để hại bà ta. Cái cách Angielic bị đánh đòn không lừa nổi Leila Aisheh. Bằng việc cưỡng lại Quốc vương, bà ta đã nắm được cái cách chắc chắn nhất để quyến rũ Mulai Ismail. Lưỡi dao găm đâm vào cổ

hạng Quốc vương chỉ càng làm cho hắn thêm thèm khát. Mulai đang tranh thủ thời gian để thuần hóa con hổ cái này và biến nó thành một con bò cừu. Thậm chí Quốc vương còn tâm sự với Leila Aisheh, bảo mẹ rằng người phụ nữ Pháp này không thể nào chống lại tình yêu của hắn. nếu hắn không bất cẩn đến mức mang cả dao găm bên người, hắn Angielic đã ngắt xiú trong vòng tay hắn. Hắn đã khôn khéo để nàng phải bị khát vọng dày vò. Hắn sẽ xoa dịu cái tính thần bốc lửa của nàng và chinh phục thể xác nàng. Lần đầu tiên trong đời Mulai Ismail thực sự thèm muốn một người đàn bà và sẽ làm bất cứ điều gì để khiến nàng mỉm cười đáp lại.

Con mẹ da đen nhảy bèn hoàn toàn nắm được sự biến đổi trong người hắn. Mẹ vừa giận vừa lo, vì tuy con mẹ Pháp này chưa lọc lõi lắm, nhưng nó đã nắm chắc được tên bạo chúa trong tay, và đang xỏ mũi hắn như xỏ mũi một con báo đã thuần hóa, hệt như Leila Aisheh đã làm đối với con báo Alchadi.

Osman Faraji đang sử

dụng con Pháp kia trong một âm mưu thù địch. Hắn đang tung tin là con đàn bà người Pháp sắp chết. Quốc vương lúc nào cũng cho người do la tin tức về nó, và ngó ý muốn đến thăm nhưng Đại hoạn quan nhất định không cho. Hắn nói rằng nữ bệnh nhân vẫn còn khiếp sợ Quốc vương và nếu nhìn thấy Quốc vương chắc chắn sẽ lên cơn sốt lại. Tuy thế nàng đã mỉm cười khi nhìn thấy tặng phẩm Mulai Ismail gửi cho nàng: một chuỗi hạt ngọc cướp được trên một chiếc tàu Ý. Thế ra người phụ nữ Pháp thích đồ nữ trang! Lập tức Quốc vương tập trung các thợ kim hoàn trong thành phố lại và dùng kính lúp xem xét các thứ châu báu họ mang đến.

Tất cả những chuyện đó làm cho Leila Aisheh và Daisy lo lắng. biện pháp đơn giản nhất là pha chế các thứ thuốc và cho Angielic uống. Nhưng các nữ tì mang thuốc "trợ lực" đến đều bị các cảnh vệ của Osman Faraji cảnh giác chặn lại, dù họ khôn khéo đến bao nhiêu đi nữa.

Giờ đây người đàn bà Pháp này đã lại hoàn toàn bình phục, và đã tìm đến xin gặp chính người đàn bà đang tìm cách diệt nàng. Sau khi suy nghĩ một chút, Raminan yêu cầu nàng hãy chờ. Hoàng tử Bonbon, chít khăn màu dâu tây và mặc áo trắng, đang ở cách đây không xa. Nó đang chơi trò chặt đầu nô lệ với thanh gươm gỗ.

Người ta đã lấy đi thanh gươm thép cầu nó sau khi nó gây ra quá nhiều tai họa.

Khi tên hoạn quan quay trở lại, hắn ra hiệu cho Angielic vào trong một gian phòng, nơi mẹ da đen to lớn đầy đà đang ngự giữa một dãy lò than, đĩa và ấm đồng đầy dục thảo thơm ngát. Các bình thon cổ bằng pha lê Bohemia được đặt trên hai cái bàn thấp, cùng nhiều đĩa đựng trà ướp bạc hà, thuốc lá và bánh kẹo. Chánh phi của Mulai Ismail lấy chiếc tẩu ở mồm ra và phả một hơi khói lên trần nhà bằng gỗ tuyết tùng. Tật xấu đó được mẹ giữ kín, vì Quốc vương rất ghét thuốc lá và rượu, hai điều cấm kỵ của Mohammed. Bản thân Quốc vương chỉ uống nước lã, và môi hắn không bao giờ chạm vào dục tẩu như bọn Thổ Nhĩ Kỳ vẫn làm, vì chúng muốn tận hưởng các lạc thú trên thế gian này và chẳng nghĩ gì đến Thượng đế. Leila Aisheh xoay được thuốc lá và rượu thông qua bọn nô lệ Cơ đốc giáo, vì chỉ có bọn này là được phép mua, và dùng hai thứ trên.

Angielic kính cẩn quỳ xuống tâm thảm dày và cúi đầu. nàng giữ mãi tư thế ấy trong khi hai mẹ đàn bà kia yên lặng nhìn nàng. Đoạn nàng rút ở ngón tay ra chiếc nhẫn ngọc lam mà Đại sứ Ba tư Bakhtiari Bey tặng nàng trước đây, rồi đặt trước mặt Leila Aisheh.

- Xin lệnh bà hãy nhận tặng phẩm này - nàng nói bằng tiếng

Arập - Tôi chẳng có gì quý hơn để tặng lệnh bà, vì tôi chỉ có thể thôi.

Mắt mẹ da đen long lên sòng sọc.

- Ta sẽ không nhận quà của ngươi. Ngươi nói dối. Ngươi vừa được Quốc vương tặng một chuỗi ngọc lục bảo kia mà.

Angielic lắc đầu và nói bằng tiếng Pháp với người đàn bà người Anh.

- Tôi đã nhất quyết không nhận cái chuỗi ngọc lục bảo. Tôi không muốn làm ái phi của Mulai Ismail, và

không bao giờ.. nếu lệnh bà giúp đỡ tôi.

Người phụ nữ người Anh phiên dịch, và mụn da đen cúi xuống nhìn Angielic dăm dăm.

- Người định nói gì?

- Tôi muốn nói là lệnh bà có nhiều cách để trừ khử tôi hơn cả thuốc độc hay axit, hãy giúp tôi chạy trốn. Hai người đàn bà thì thầm với nhau một hồi lâu. Angielic khôn khéo biến lòng căm thù của họ thành lợi thế của nàng. Suy cho cùng, họ mất cái gì nào? Nếu Angielic trốn được thì họ sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nàng nữa. Nếu không, nàng sẽ bị bắt và lần này thì chắc chắn sẽ bị giết một cách rùng rợn. làm sao người ta lại có thể buộc tội hai bà về việc Angielic trốn chạy? ngược lại, nếu Angielic bị đầu độc thì rất có khả năng họ bị kết tội. họ không có trách nhiệm canh giữ hậu cung và việc chạy trốn của một cung phi thì liên quan gì tới họ.

- Chưa có một người đàn bà nào trốn khỏi hậu cung cả - Leila Aisheh nói - Đại

hoạn quan sẽ mất đầu nếu việc đó xảy ra - Rồi đôi mắt của mụn vẫn lên như rục lửa - Bây giờ ta hiểu cả rồi. mọi chuyện đều đã được an bài. Vị chiêm tinh của ta đã đọc đúng các tinh tú trên trời. Theo các vì sao, bà sẽ là nguyên nhân gây ra cái chết của Osman Faraji.

Angielic cảm thấy một luồng khí lạnh chạy suốt xương sống. nàng nghĩ thầm: Chắc ông ta cũng đã đọc được điều đó trên các vì sao. Vì thế cho nên ông ta một cách lạ lùng. "Giờ đây tôi phải đấu tranh chống lại số mệnh, Firousi ạ, để chứng tỏ bà không quá mạnh đối với tôi"

Nỗi lo lắng của nàng đã trải qua trên đỉnh tháp Mazagreb lại tràn ngập tâm hồn nàng. Mùi dược thảo và thuốc lá khiến nàng ngọt ngào, mồ hôi vã ra trên trán. Với sự kiên trì dai dẳng nàng tìm cách moi cho bằng được chiếc chìa khóa của Leila Aisheh. Cuối cùng chính phi đồng ý đưa cho nàng. Mụn đã tìm cách trì hoãn vì mụn không muốn làm bất cứ việc gì khi chưa đôi co chán chê. Thực ra, vừa nghe Angielic nói, mụn đã chấp thuận ngay. Như thế sẽ loại trừ được một địch thủ nguy hiểm, đồng thời cũng chuẩn bị cho sự diệt vong của một kẻ thù khác, Đại hoạn quan, bằng cách khơi động lòng căm giận của Mulai Ismail đối với y. Quốc

vương sẽ không bao giờ tha thứ cho y vì tội đã tước đoạt sự đam mê mãnh liệt của Ngài.

Mụn khôn khéo moi được ở Angielic kế hoạch chạy trốn của đám nô lệ da trắng để tóm bắt họ. việc này sẽ nâng uy tín của mụn và khiến mụn lừng danh về tài tiên đoán tương lai. Hai người thỏa thuận với nhau là vào cái đêm chạy trốn, đích thân Leila Aisheh sẽ đưa Angielic đến chân cầu thang dẫn tới sân hậu cung, chỗ cánh cửa bí mật. như thế nàng sẽ không bị báo vờ, vì chắc chắn lúc đó nó sẽ xuất hiện ở đấy. Leila Aisheh sẽ dỗ dành con báo, cho nó ăn một thứ gì đó thật ngon. Bọn bảo vệ sẽ để mụn đi qua vì chúng rất sợ đôi mắt độc ác của mụn.

- Đại hoạn quan là người duy nhất chúng ta phải dè chừng - Daisy nói - Y là người duy nhất đáng sợ - Bà sẽ nói với y thế nào nếu y hỏi tại sao bà lại đến thăm chúng tôi?

- Tôi sẽ bảo là tôi nghe nói hai bà ghét tôi, nên tôi muốn đến để làm lành với hai bà.

Cả hai mụn đều gật đầu tán đồng.

- Có lẽ y sẽ tin bà. Đúng, vì là bà nên chắc chắn y sẽ tin như vậy.

Chiều hôm đó Angielic đến thăm Abechi, một mụn Maroc gốc Tây Ban Nha béo ị. Quốc vương rất để ý đến mụn và có ý định lập mụn làm thứ phi số ba. Esprit Cavaiillac đang ở đó. Nàng liền tuồn cho ông chiếc chìa khóa.

- Chóng thế - ông kinh ngạc nói - Quả là bà không chịu để cho cỏ mọc dưới chân bà. Savary đã nói rất đúng rằng bà là một con người dũng cảm và mưu trí, và chúng tôi có thể dựa vào bà như là một người đàn ông. Tốt lắm, ít ra chúng tôi cũng không phải mang theo một cái nợ. Bây giờ bà chỉ cần chờ đợi. tôi sẽ cho bà biết ngày giờ sau.

Trong toàn bộ kế hoạch, chờ đợi quả là điều gay go nhất đối với Angielic. Ngoài ra nàng lại phải hoàn toàn phó thác vận mệnh vào tay hai mụn đàn bà nham hiểm kia và cả vào sự giám sát của Đại hoạn quan

nữa.

Lưng của nàng đã khỏi, vì nàng ngoan ngoãn để Fatima tận tình chăm sóc. Mụ hy vọng cuối cùng nàng sẽ nghĩ lại và không tỏ ra ngoan cố nữa. Tất cả những rắc rối nàng đã chịu đựng hẳn đã chứng minh rằng nàng không phải là kẻ mạnh. Thế thì ngoan cố mà làm gì?

Thế rồi có tin đồn là Đại hoạn quan sắp đi xa, y sắp đi thăm mấy con rùa quý và mấy bà hoàng hậu thất sủng. Y sẽ đi vắng không quá một tháng. Nghe tin ấy Angielic thở phào nhẹ nhõm. Nàng nhất thiết phải lợi dụng thời gian này để thực hiện kế hoạch chạy trốn. Mọi việc sẽ dễ dàng hơn, và nếu Đại hoạn quan đi vắng lúc ấy thì y sẽ không bị mất đầu. Nàng không muốn nghĩ đến khả năng xấu ấy và nàng tin rằng do rất kính nể Osman Faraji, Mulai Ismail sẽ không nổi trận lôi đình và giết y, dù y đã để cho một nô lệ chạy trốn. Song nàng vẫn không thể quên những lời tiên đoán của vị chiêm tinh của Leila Aisheh: "Ông ta đã đọc trong các tinh tú rằng bà sẽ là nguyên nhân gây ra cái chết của Osman Faraji.." Nàng phải tránh điều đó bằng mọi giá. Y ra đi lần này quả là thuận tiện.

Đại hoạn quan đến chào từ biệt nàng và nhắc nhở nàng phải hết sức cẩn thận. Y vẫn tiếp tục loan tin là nàng vẫn còn rất ốm yếu và khiếp sợ Mulai Ismail, và Quốc vương đang kiên nhẫn chờ đợi. Thật là thần diệu. Y nhắc nhở nàng chớ thân mật quá với Leila Aisheh vì mụ ta luôn luôn tìm cách hãm hại nàng. Sau một tháng y sẽ trở về, và mọi việc sẽ đâu vào đấy. Nàng cứ tin ở y, y sẽ làm tất cả để thực hiện điều đó. Tôi tin cậy ở ông, Osman Bey - nàng nói.

Sau khi Faraji lên đường, nàng giục các tù nhân quyết định ngày chạy trốn. Qua Esprit Cavaillac, Côlanh Paturen cho nàng biết là phải đợi đến đêm không trăng, nhưng nàng e rằng đến lúc đó Đại hoạn quan có thể đã trở về. Ước gì nàng có thể nói cho họ rõ rằng nàng đã quyết

tâm chống lại số mệnh! Nàng sẽ chống lại lời tiên đoán là nàng sẽ là nguyên nhân gây ra cái chết của Osman Faraji! Một cuộc đấu tranh phi thường chống lại các vì tinh tú trên trời. Có đêm nàng mơ thấy bầu trời đầy sao tuồng như quay cuồng, ập xuống người và nghiền nát nàng.

Cuối cùng Esprit Cavaillac báo cho nàng biết là thủ lĩnh nô lệ đã chấp thuận ý kiến của nàng, cho rằng nàng trốn đi trong khi Đại hoạn quan vắng mặt là tốt hơn cho nàng. Đành rằng sáng trăng sẽ làm tăng thêm nguy cơ bị bắt nhưng biết làm thế nào được. Côlanh Paturen sẽ đi vòng một lượt hoàng cung và giết chết bọn lính gác ở vòng tường thứ nhất và thứ hai. Chàng sẽ băng qua rặng cam và qua sân hậu cung dẫn đến cánh cửa bí mật. Chỉ cầu mong sao mây đen sẽ kéo đến che phủ ánh trăng mờ, lúc đó vào hạ tuần. Ngày giờ đã định.

Tối hôm ấy Leila Aisheh gửi cho Angielic một ít thuốc ngủ để cho vào đồ ăn thức uống của bọn nữ tì. Angielic mời Rafai dùng cà phê. Y vừa mới đến để hỏi thăm sức khỏe nàng vì trong khi Osman Faraji đi vắng, y chịu trách nhiệm về hậu cung. Tên quái vật già béo ị này muốn bắt chước cái lối thân mật vờ vập của Đại hoạn quan đối với các cung phi. Nhưng y rất vụng về. Y chỉ biết cười ha hả. Cho nên y rất thích ở bên Angielic, vì nàng cư xử với y rất bình đẳng. Do

đó y đã uống cạn chén cà phê nàng mời y. Rồi y quay về phòng ngáy o o, giống như các nữ tì cũng vừa uống thuốc ngủ.

Angielic chờ đợi mãi, tưởng chừng như giờ phút ấy sẽ không bao giờ đến. Bỗng nàng nghe tiếng cú kêu, nàng vội bước vào sân nhỏ trong hậu cung. Leila Aisheh và Daisy đã đợi sẵn ở đấy. Daisy cầm một chiếc đèn dầu. Nhưng chẳng cần đến nó, vì trăng sáng tỏ như một cánh buồm giữa đại dương bao la của đêm tối. Trên trời không có một gợn mây.

Người đàn bà đi băng qua một cái vườn nhỏ và tiến theo một con đường dài có mái vòm. Thỉnh thoảng Leila Aisheh buông ra một tiếng khàn khàn từ lồng ngực, đó là cách mụ chuyện trò với con báo.

Họ đi hết con đường không xảy ra sự cố gì. Rồi họ đi theo một con đường khác thơm nức mùi hoa hồng. Đột nhiên Leila Aisheh dừng lại.

- Nó kia kia - Daisy nói khẽ, bấu lấy cánh tay Angielic.

Con báo nhảy ra khỏi bụi cây, mũi sát đất, như một con mèo không lồ chuẩn bị nhảy vồ lấy một chú chuột. Leila Aisheh giơ cho nó một con bọ câu non, mồm vẫn buông ra tiếng khò khè. Con vật hình như bình tĩnh lại. Nó đến bên mụ, và để cho mụ buộc một sợi xích vào cổ.

- Đi sau vài bước - Mụ bảo hai người đàn bà kia.

Họ tiếp tục đi. Angielic ngạc nhiên không gặp một hoạn quan nào dọc đường, vì Leila Aisheh đã chọn con đường

xuyên qua khu nhà của các cung phi già, nơi chẳng mấy ai quan tâm đến những người đàn bà bị ruồng bỏ này. Và lại, trong khi Đại hoạn quan đi vắng, kỷ luật nói chung lỏng lẻo hơn thường ngày. Các hoạn quan thích tụ tập với nhau hơn là đi tuần tra trong hậu cung.

Một vài nữ tì ngái ngủ trông thấy ba người đi qua liền rap người cúi chào Leila Aisheh.

Lúc này họ đi lên một cầu thang dẫn đến các thành lũy. Đây là đoạn khó khăn nhất. Phía trước họ là những khu vườn tối tăm vây quanh nhà thờ Hồi giáo, vòm cây xanh lấp lánh dưới ánh trăng, và bên kia là quảng trường hoang vắng, nơi họp chợ của hoàng cung. Mulai Ismail đã xây cho mình một pháo đài kiên cố có thể cầm cự hàng tháng trước một đạo quân hùng hậu bao quanh thành phố.

Ở cuối cầu thang, một tên lính gác đang tựa vào thành tường có lỗ châu mai nhìn xuống khu họp chợ. Hắn quay lưng về phía họ. Ba người lẩn vào bóng tối của các lối đi giữa hai bức tường. Khi họ đến gần hắn, chỉ còn cách mấy bước, Leila Aisheh ném con chim bọ câu non về phía hắn. Con báo lao theo miếng mồi. Tên lính gác quay lại, nhìn thấy con vật sắp vồ mình hét lên một tiếng kinh hoàng và lao người xuống bờ tường. Ba người nghe rõ tiếng thân hình hắn rơi đánh huych bên dưới.

Cả ba người nín thở, chờ xem có động tĩnh gì không. Hoàn toàn im lặng.

Leila Aisheh vuốt ve con báo và giữ lấy sợi xích trong tay. Ba người đi xuống một nơi hoang vắng đang bị triệt phá để chuẩn bị mặt bằng cho một công trình mới. Leila Aisheh dẫn Angielic tới đỉnh một cầu thang đưa xuống một hầm sâu tối và như một cái giếng.

- Chỗ này đây - Mụ da đen nói - xuống đi. Khi đến đáy bà sẽ thấy cánh cửa mở. Nếu không thì cứ đợi đấy, đồng đảng của bà sẽ đến ngay thôi. Bảo hắn đặt chìa khóa vào chỗ khe hở ở bức tường bên phải cánh cửa. Mai ta sẽ sai Raminan đến lấy. Thôi, đi đi!

Angielic lẩn theo các bậc thang hẹp đi xuống. Rồi nàng quay lại, định bụng ít ra cũng phải nói lời "cảm ơn". Nàng chưa hề thấy điều gì kỳ lạ hơn hình ảnh hai người đàn bà kia đứng cạnh nhau nghiêng người qua cầu thang nhìn theo nàng ra đi - Một người tóc vàng hoe tay cầm chiếc đèn dầu, người kia da đen nhem đang giữ sợi dây xích buộc vào cổ con báo.

Nàng càng xuống sâu, ánh đèn dầu càng mờ dần. Ở các bậc cuối cùng nàng vấp chân đôi lần. những bậc cuối cùng ngăn cách nàng với cuộc sống tự do.

Nàng gọi khẽ bằng tiếng Pháp:

- Ông đấy ư?

Một hình người khom lưng xuống ở khung cửa, che ánh trăng chiếu qua khe hở nên Angielic không nhận rõ là ai. Nàng chỉ nhận ra khi người đó đứng

thẳng lên và một vệt ánh trăng lấp lánh ánh bạc trên chiếc khăn chít cao bằng vải sợi vàng.

Đại hoạn quan đứng sừng sững trước mặt nàng.

- Firousi, bà đi đâu đấy? - Y hỏi, giọng dịu dàng, Angielic ép sát người vào bức tường như muốn đúc mình trong đó. Nàng không chắc mình đang nằm mơ hay đang nhìn thấy một ảo giác.

- Firousi, bà đi đâu đấy?

Nàng phải chấp nhận rằng đúng là Osman Faraji. Người nàng run lên. Nàng đã kiệt sức.

- Tại sao ông lại ở đây? - nàng hỏi - Ôi, tại sao ông lại ở đây? Ông đi rồi kia mà?

- Tôi trở về cách đây hai hôm, nhưng tôi thấy không cần thiết phải thông báo cho mọi người biết.

Tay Osman Faraji này thật quý quá! Một con hổ hiền lành mà tham lam vô độ. Y vẫn đứng ngăn cách nàng với khung cửa, nghĩa là ngăn cách nàng với tự do. Nàng đan hai bàn tay vào nhau và vận mạnh trong cơn tuyệt vọng.

- Osman Bey, hãy để tôi đi - nàng van vỉ, như đứt hơi-Ôi, hãy để tôi đi! Chỉ có ông mới làm được điều đó. Ông là người có mọi quyền lực. Hãy để tôi đi.

Về mặt Đại hoạn quan đầy nộ khí, như thể nàng vừa phỉ báng y.

- Không một người đàn bà nào thoát khỏi cái hậu cung tôi canh giữ - Y nói giọng dữ tợn.

- Thế thì ông đừng có nói ông đang cố giúp đỡ tôi. Đừng bao giờ nói ông là bạn của tôi. Ông biết rằng từ giờ phút này số phận của tôi là phải chết.

- Tôi đã yêu cầu bà là hãy tin cậy tôi là gì? Ôi, Firousi, tại sao lúc nào bà cũng muốn chống lại số phận? Hãy nghe đây, hỡi người đàn bà xinh đẹp nổi loạn, tôi không hề đi thăm mấy con rùa của tôi, mà tìm cách gặp ông chủ cũ của bà.

- Chủ cũ của tôi - Angielic hỏi, chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả.

- Rescartor, tên cướp biển Cơ đốc giáo đã bỏ ra ba mươi lăm ngàn đồng để mua bà ở Candia.

Chung quanh nàng mọi thứ quay cuồng. Mỗi lần nghe nói đến cái tên ấy nàng đều cảm thấy một cảm giác lẫn lộn, nửa mòn mỏi nửa hi vọng, và đầu óc cứ rối tinh lên.

- Tôi đi đến một trong số các galê của y thả neo ở Agadir. Thuyền trưởng chỉ cho tôi chỗ ở của y. Tôi đã gửi cho y một lá thư, nhờ chim đưa đến. Y sắp đến đây. Y sắp đến đây vì bà.

- Đến vì tôi? - nàng hỏi, không tin vào lời của Osman Faraji.

Dần dần gánh nặng trên tim nàng nhẹ đi - Chàng đến vì nàng...

Đương nhiên chàng là tên cướp biển, nhưng chàng vẫn là một người đồng chủng của nàng. Có lẽ chàng có một bộ mặt kinh khủng dưới chiếc mặt nạ nhưng chàng không hề làm nàng khiếp sợ. Chỉ cần chàng xuất hiện dáng người thanh mảnh vận trang phục màu đen, và đặt bàn tay trên mái đầu nàng, giờ đây chẳng còn kiêu hãnh nữa, là tất cả dòng đời

âm áp sẽ lại trôi trở về với nàng. Nàng sẽ đi theo chàng và hỏi: "Tại sao chàng đã bỏ ra ba mươi lăm ngàn đồng để mua em ở Candia? Chàng cho rằng em đẹp đến thế kia ư? Hay chàng đã đọc thấy trong các vì tinh tú giống như Osman Faraji, rằng số trời đã định cho chúng ta lại gặp nhau".

Chàng sẽ trả lời ra sao? Nàng nhớ lại giọng nói ồm ồm của chàng, giọng nói đã làm nàng run lên như thế nào. Song nàng vẫn hình dung mình áp mặt vào ngực chàng mà khóc nức lên khi chàng mang nàng đi xa. Chàng là ai? Chàng là người lữ khách từ tương lai mang đây các món ăn cho đời sau. Chàng sẽ đưa nàng đi xa..

- Làm sao được, Osman Bey. Ông đã hành động một cách điên rồ. Làm sao mà Mulai Ismail lại có thể đồng ý được? Hẳn không phải là cái loại dã thú dễ dàng buông con mồi ra. Liệu Rescartor có phải chuộc tôi bằng giá một chiếc tàu nữa không?

Đại hoạn quan lắc đầu. Y mỉm cười và trong đôi mắt của y ánh lên một vẻ thanh thản và dịu hiền.

- Đừng hỏi quá nhiều như thế, Turquoise Phu nhân ơi - Y hóm hỉnh nói - Chỉ cần biết là các tinh tú không bao giờ nói dối. Mulai Ismail có nhiều lý do để chấp nhận yêu cầu của Rescartor. Hai người quen biết nhau và có nợ với nhau. Ngân khố của vương quốc không thể không dựa vào tên cướp biển Cơ đốc giáo này, vì y vẫn mang bạc đến cả đây để đổi lấy sự che chở của

lá cờ Maroc. Nhưng còn có nhiều lý do nữa. Quốc vương của chúng tôi, người bao giờ cũng tôn trọng luật pháp, không thể không chấp nhận. Vì đây là chỗ mà bàn tay của Thánh Allah can thiệp vào, Firousi ạ. Hãy nghe tôi. Người có lần đã...

Y bỗng im bật, như có một tiếng nấc cụt.

Angielic nhìn thấy mắt y mở to và mang đây vẻ kinh ngạc hãi hùng như nàng đã nhìn thấy đêm hôm nào trên nóc tháp. Y nấc một cái nữa. Đột nhiên một dòng máu tươi phụt ra ở miệng y bắn vào người Angielic. Y

ngã uỵch xuống dưới chân nàng, mặt vục vào cát bụi.

Thân hình y đổ xuống để lộ một chàng khổng lồ có chòm râu vàng quần áo tả tơi, tay vẫn cầm chiếc dao găm chàng vừa mới đâm vào lưng Osman Faraji.

- Bà đã sẵn sàng chưa? Côlanh Paturen hỏi.

Phần 4

CHẠY TRỐN

Chương 25:

Vừa thút thít Angielic vừa bước qua xác Đại hoạn quan và chui qua cánh cửa mà Côlanh Paturen cẩn thận đóng lại như thể chàng là người gác. Hai người đứng lặng im một lát trong bóng tối dưới chân tường.

Quảng trường mênh mông mà họ sắp phải vượt qua trải ra trước mắt họ đầy hăm dọa.

Côlanh Paturen nắm chặt cánh tay Angielic và cả hai lao vào khoảng đất trống trải đó tựa như lao xuống nước. Chỉ còn mấy bước nữa là họ đã đến phía bên

kia, có bóng tối che chở. Họ chờ đợi xem có ai theo dõi không, nhưng tứ bề vẫn lặng im. Tên gác duy nhất có thể nhìn thấy họ đã lao mình xuống chân pháo lũy mấy phút trước đó.

Khi họ đi ngang qua con đường vòm, Angielic vấp phải một vật gì mềm mềm-xác chết của một tên lính gác khác mà Côlanh Paturen đã đâm chết để lọt vào bên trong dãy tường. Một mùi thối đến phát nôn xộc lên mũi họ khi họ đi qua đồng phân cạnh bờ tường hoàng cung. Angielic níu chặt lấy người dẫn đường.

- Để đánh lạc hướng chúng thì còn gì bằng - Côlanh Paturen nói khẽ - nếu mai chúng quyết định dùng chó săn bám theo vết chúng ta.

Angielic lặng thinh. Khi quyết định chạy trốn, nàng đã xác định sẽ chấp nhận tất cả.

Côlanh Paturen lao mình xuống cái cống bùn lầy nơi dòng nước đáng lẽ phải cuốn đi những chất bẩn, nhưng không cuốn nổi. Hai người cố nhìn đi chỗ khác khi lội qua dòng nước và suýt chết ngạt vì mùi hôi thối nồng nặc. Angielic trượt chân, nàng vội túm lấy cái quần tơi tả của Côlanh Paturen để khỏi ngã. Chàng đỡ nàng dậy. Khi chàng nâng nàng lên, Angielic cảm thấy mình nhẹ như cuống rạ. Nàng sức nhớ lại cái sức mạnh thần kỳ của chàng thủ lĩnh. Một vài người đàn

bà trong hậu cung đã nhìn thấy chàng vịn cổ một con bò trong một trận đấu tay đôi trong đó Mulai Ismail buộc chàng phải tay không đương đầu với con vật hung dữ.

- Chắc chắn là kia rồi-Chàng nói khẽ, rồi biến vào bóng tối để nàng lại một mình.

- Anh ở đâu? - nàng hỏi.

- Trên này, đưa tay cho tôi.

Angielic giơ tay và cảm thấy như bị nâng bổng lên không trung rồi đặt trên một cành cây.

- Cũng là một cách nữa để đánh lạc hướng chúng phải không? Nào, chú ý nhé!

Chàng lại làm một thao tác rất khó nữa. Chàng nhắc bổng Angielic như nhắc một gói hàng lên trên bờ tường cao và đặt nàng trên bề mặt. Rồi chàng đẩy nàng đến một mô đất phủ đầy cỏ mát lạnh. Côlanh Paturen nhảy xuống bên nàng.

- Khá đấy chứ, cô bé?

- Khá lắm. Chúng ta đang ở đâu đây?

- Trong vườn của Sidi Rodani.

- Hẳn có phải đồng đảng của ta không?

- Còn khuya. Nhưng tôi biết tường tận chỗ này. Tôi đã xây nhà cho hẳn. những ánh đèn mà bà nhìn thấy qua lùm cây là đèn trên sân thượng. Nếu chúng ta qua được khu vườn này thì chúng ta đỡ phải đi bộ qua nữa

chiều dài thành phố.

Mùi hôi tanh của cống rãnh vẫn bám vào quần áo Angielic khiến nàng nôn ọe mãi. Hai người nhón chân lướt nhẹ dưới các cây ô liu trồng dọc bờ tường ở cuối vườn. Thỉnh thoảng có tiếng chó sủa từ phía ngôi nhà. Côlanh Paturen dừng lại, tiếng chó sủa thêm dồn dập. Bầy chó đã đánh hơi có kẻ xâm nhập và đang nhảy lên chồm chồm. Lùm cây che khuất không cho họ nhìn thấy hoạt động trong nhà sau khi chó sủa. Nhưng họ nhìn thấy bọn gia nhân cầm đuốc chạy ra khỏi nhà. Và họ nghe rõ tiếng chúng gọi nhau bằng tiếng Ả-rập.

- Hình như.. hình như chúng đang tổ chức một cuộc săn bắt ngay tại khu vườn này - Angielic thì thầm.

- Điều này đã tính trước rồi.

- Làm sao bây giờ?

- Đừng lo.

Chính lúc này Angielic mới hiểu rõ tại sao Côlanh Paturen đã trở thành thủ lĩnh của hàng ngàn nô lệ thuộc đủ các quốc gia và nguồn gốc khác nhau của tất cả các trại nô lệ ở Meknes trong mười hai năm nay. Đó là giọng nói của chàng, chậm rãi, đầy sức thuyết phục, một giọng nói không hề biết sợ hãi và điển hình cho kiểu người chàng, kiểu người chẳng bao giờ biết hoảng sợ.

Trong cấu tạo của con người này không có một sự căng thẳng bên trong nào có thể khiến cho trái tim tê dại và thần kinh co quắp. Chẳng bao giờ chàng phải cố tự chủ, vì chẳng bao giờ chàng hoang mang dao động.

Tim chàng cũng chẳng bao giờ đập sai nhịp, và rất ít khi máu chàng chảy nhanh hơn mức bình thường - giữa thân thể

và tâm hồn dũng cảm khiêm nhường của chàng có một sự cân đối lạ thường khiến cho bản thân cái chết cũng vì nề chàng. Angielic ví chàng như một tảng đá mà không chiếc đục nào có thể xuyên thủng.

Nhưng tình thế lúc này đã trở nên vô vọng. Bọn gia nhân đã thả hai con chó săn ra. Cả đám người tay cầm đuốc và chó dưới sự chỉ huy của tên chủ nhà đang sục xạo khắp vườn. Hai con chó đang dẫn bọn chúng đến ngay chỗ hai người đang nấp. Họ nghe rõ tiếng người ngáy một gằn và tiếng đuốc nổ lách tách, tàn lửa bay khắp lùm cây.

- Hồng hét rồi - Angielic khẽ nói.

- Cô bé ơi, đừng sợ. Kéo chiếc mạng che mặt xuống, và không nói năng gì cả dù có xảy ra chuyện gì đi nữa cũng cứ thế nhé!

Chàng đưa hai tay nâng nàng lên và nhẹ nhàng nhưng dứt khoát đặt nàng xuống nền đất đầy rêu. Thân hình chàng che khuất ánh đuốc đột nhiên sáng rực lên trong bụi cây. Bộ ngực vạm vỡ của chàng ép sát người nàng và chòm râu áp chặt mặt nàng, cảm giác đó vượt lên các cảm xúc khác của nàng. Côlanh Paturen càng ghì chặt lấy nàng. Trong vòng tay rắn chắc của chàng nàng như một con chim nhỏ mà chàng có thể bóp chết dễ dàng. Nàng hơi ngả đầu về phía sau để thở và buột ra một tiếng rên.

Họ nghe rõ tiếng chủ nhà chửi rủa bằng tiếng Ả-rập và bọn gia nhân cười khúc khích. Chủ nhà đưa chân đá mạnh vào người Côlanh Paturen và chàng quyết định đứng lên.

- Kìa, Joseph Gaillard - chàng lái lính nói bằng tiếng Pháp - ông không để cho đôi tình nhân nghèo khổ này yên một chút được sao? Chúa biết đấy, tôi không có đến mười vợ như ông đâu.

Mặt Sidi Rodani - Chẳng ai xa lạ chính là tên Pháp phản đạo Joseph Gaillard, phụ trách cung cấp đạn dược - đỏ như gấc.

- Tên Cơ đốc đầu óc dơ bẩn kia - hắn thét lên, vung nắm tay. Tao sẽ dạy cho mày một bài học về chuyện gian dâm trong vườn nhà tao! Tao sẽ bắt mày trả giá về cái tội xác xược kia. Côlanh Paturen! Đừng quên rằng mày là một tên nô lệ, một..

- Tôi cũng là người giống như bất cứ ai khác và tôi cũng là người Pháp, giống như ông - Côlanh Paturen hóm hỉnh nói - nào, nào, ông bạn già đừng nổi cáu với tôi chỉ vì con đàn bà bé bỏng này, để đỡ cơn thèm

muôn một chút thôi. Tôi là một nô lệ khôn khổ mà!

- Ngay mai tao sẽ thừa với Quốc vương.

- Thế ông muốn bọn gác của tôi mất đầu hay sao? Quốc vương chỉ phạt tôi hai mươi roi rồi thả tôi thôi.

Ngài biết rõ tôi. Ngài cho tôi hưởng một vài đặc quyền như thế này, và khi tôi làm tốt công việc. Ngài biết cách tốt nhất để khen thưởng tôi là gửi đến cho tôi một

cô gái Maroc. Tại sao tôi lại phải từ chối? Tôi nói thế không phải sao?

- Nhưng tại sao lại vào vườn của tao? - Sidi Rodani nói, vẫn còn hậm hực.

- Ở đây có cỏ êm, và lại tôi không muốn bạn bè ghen tị.

Tên phản đạo nhún vai

- Bạn bè của mày! Mày định bắt tao tin rằng cái bọn sống dở chết dở ấy mà vẫn thèm đàn bà sao? Chỉ có mày mới có cái trò vớ vẩn ấy.

- Đúng rồi, ông bạn già ạ. Linh mục làng tôi cũng nhắc nhở tôi điều ấy khi tôi mới mười sáu.

- Côlanh - ông ta nói - cứ vớ vẩn với đàn bà là chết đấy con ạ. Gaillard, cậu còn nhớ không, khi chúng ta trở buồm để cập bến Cadiz và...

- Không, tao không nhớ - tên phản đạo thét lên - và tao muốn mày mang cái xác mày ra khỏi đây ngay. Thế làm sao mà mày lên vào vườn tao được?

- Bằng cái cửa ở đằng kia, chỗ cuối tường. Dù sao tôi cũng đã làm cái ổ khóa ở đó, nên tôi biết cách mở.

- Quân trộm cướp. Sáng mai, việc đầu tiên là tao sẽ cho thay ổ khóa.

Dưới làn gậy của bọn gia nhân, Côlanh Paturen và Angielic chạy ra lối cửa ở cuối vườn. Cửa khóa, nhưng bọn gia nhân sợ bị quở trách về sự cầu thả của chúng đã mở cửa và đẩy hai người ra ngoài.

Côlanh Paturen đi trước, Angielic theo sau chàng một vài bước. Hai người đi qua những con đường ngoằn ngoèo vô tận mà Côlanh rất thông thuộc.

- Bao giờ thì ta ra

khỏi thành phố? - Angielic khẽ hỏi.

- Chúng ta không ra khỏi thành phố đâu.

Chàng dừng lại và gõ một cánh cửa cạnh cái cửa sổ có phen che màu đỏ, bên trong có đèn đang thấp sáng. Sau khi Côlanh nói vài lời qua lỗ cửa, cánh cửa mở và một người mặc áo dài đen xuất hiện. Dưới chiếc mũ đen, cặp mắt nhưng của ông ta đăm đăm nhìn hai người.

- Đây là Samuel Maimoran, con rể của Savary - Côlanh Paturen nói - Chúng ta đang ở trong khu Do Thái.

Chúng ta có thể ẩn náu ở đây.

Mấy người chạy trốn kia đang đợi ở phòng bên cạnh, nơi những ngọn đèn Venice hình cầu bằng pha lê hắt ánh sáng lên những khuôn mặt xanh xao và những chòm râu thưa thớt. Họ gồm có Piccinino người Venice.

Hầu tước dờ Kermoeur, Francis và Jean - Jean. Đối với Angielic tất cả nom giống như cận bã của loài người, và nàng khó hình dung được họ đều là người Pháp. Nàng tựa vào cánh cửa để nghỉ đôi chút trong khi Côlanh giới thiệu nàng với các bạn đồng hành tương lai. Tất cả đều reo cười ầm ĩ khi chàng kể lại câu chuyện trong vườn Sidi Rodani.

- Khi bọn chúng biết là lúc ấy anh đang tìm cách quyến rũ ái phi tương lai của Mulai Ismail.. !

Rồi họ quay về phía Angielic và nét mặt họ đanh lại.

- Ủa - Jean -

Jean kêu lên - Có chuyện chẳng lành rồi. Cô gái bị thương kia.

- Không, đó là máu của con quỷ to lớn bị tôi đâm vào lưng.

Angielic nhận thấy người mình đầy máu và rác bẩn. Vừa lúc ấy một chị Do Thái bước vào cầm tay nàng dắt vào phòng bên cạnh, nơi có một ấm nước đang bốc khói. Angielic bắt đầu cởi quần áo. Chị Do Thái ngỡ ý muốn giúp nàng, nhưng Angielic lịch sự từ chối. Hai tay nàng giữ chặt tấm áo đầm máu và áp vào lòng. "Đừng hỏi tôi nhiều như thế, Turquoise Phu nhân. Chỉ biết rằng các tinh tú không bao giờ nói dối"

Thần kinh nàng suy sụp và nàng òa lên khóc, và nước mắt đầm đìa hai má khi nàng rửa sạch vết máu của Đại hoạn quan vấy vào chiếc mạng che mặt.

*

**

Trong khu người Do Thái, bảy tín đồ Cơ đốc giáo đang được bảo vệ bởi những hàng rào nghiêm ngặt mà hàng bao nhiêu thế kỷ hận thù và đối đầu quyết liệt đã dựng nên. Sau khi trời tối, một người Do Thái khôn ngoan bao giờ cũng tránh ở khu vực Arập, và một người Arập không bao giờ nán ná quá lâu ở khu vực Do Thái. Nhưng vào thời kỳ đặc biệt ấy người Do Thái ở Meknes là một bộ phận cực kỳ hùng hậu của cư dân ở đây, chuyện đó thỉnh thoảng vẫn xảy ra một vài lần bởi vì Mulai Ismail bị ràng buộc với họ bởi nhiều nghĩa vụ. Uy tín của họ đã đạt đến mức đủ để họ tin rằng họ có thể làm hầu hết

mọi thứ mà không bị trừng phạt, ngay cả việc chứa chấp bọn nô lệ chạy trốn. Điều này khiến cho một nhân vật quan trọng là Zacharias Maimoran rất hài lòng, nhất là khi ông vào triều phủ phục trước Quốc vương. Tên bạo chúa đang sùi bọt mép vì giận dữ. Hắn đang gầm rít vì đã mất Côlanh Paturen cùng một số nô lệ khác. Hắn thề sẽ tóm được họ về trong xiềng xích và dùng cực hình để xử tử.

Maimoran vuốt chòm râu dài và gật đầu nói.

- Thừa Thánh thượng, người làm như thế rất phải. Thần rất đồng tình với cơn thịnh nộ của Người.

Mulai Ismail có cặp mắt nhìn thấy thấu sự vật và có thể nhìn thấy tương lai, nhưng hắn biết chẳng bao giờ đọc được ý nghĩ của tên Do Thái này, kẻ đã giúp cha hắn là Mulai Archi làm nên cơ nghiệp. Đó là một nguồn oán hận đối với hắn, khiến hắn âm thầm nuôi cơn thịnh nộ trong lòng, để rồi một ngày nào đó nó sẽ bùng lên phá hủy tất cả. "Một ngày nào đó", hắn tự hứa với mình vừa đưa mắt nhìn những bức tường của ghetto "Một ngày nào đó".

Kế hoạch của Côlanh Paturen là kế hoạch táo bạo nhất từ trước đến nay của những người chạy trốn. Khi bọn thị vệ của Quốc vương đuổi theo họ theo hướng

Bắc và hướng Tây thì suốt ba ngày liền tất cả bọn họ đang nằm yên ổn trong ghetto, chỉ cách bọn truy nã có mấy bước. Sau đó, họ sẽ đi về phía Nam.

Nhưng ba ngày trôi qua rất chậm đối với những người tị nạn trong nhà con trai Samuel Maimoran

Zacharias. Vào tối hôm thứ hai, bên ngoài có tiếng xô xao ồn ào, khi một toán kỵ mã lao vào một ngõ hẹp. Vợ Samuel là Rachel ngồi xồm nhồm qua khe vách.

- Đó là bọn lính gác của Quốc vương - Bà dùng lẫn lộn cả tiếng Pháp và tiếng Arập - Họ đang đến nhà Jacop và Aaron những người ướp xác.

Bọn lính gác đã đến để nhắc các thợ thủ công lành nghề này chuẩn bị sẵn những thùng to. Trong cơn thịnh nộ Quốc vương đã chặt đầu hơn hai mươi tên lính gác, y chỉ tạm dừng khi mỏi tay. Thủ cấp đã được bên ở các ngã tư sau khi được Jacop và Aaron hay những người giúp việc họ ướp hương. Đây là một cái nghề khùng khiếp chỉ người Do Thái làm. Chính vì thế người Arập gọi ghetto là mallah, chữ Arập có nghĩa là ướp muối.

Một người hàng xóm khế báo tin ấy cho mọi người. Bọn lính truy lùng các nô lệ chạy trốn vẫn chưa về, và họ đang cảm thấy khiếp hãi khi nghĩ rằng sẽ phải về tay không. Theo chỗ mọi người nói, chưa ai biết gì về chuyện một cung phi trốn khỏi hậu cung hay việc Đại hoạn quan bị giết. Cơn thịnh nộ của Quốc vương sẽ đi đến đâu khi hắn biết tin này!

Jacop và Aaron còn khối việc phải làm.

Angielic ngồi giữa đám đàn bà Do Thái ngồi lê đôi mách này, những người được trang điểm giống hệt như những hình ảnh trên điện thờ, mang đầy tư trang bằng vàng ròng trạm ngọc, mặc áo xa tanh đủ màu xanh, đỏ, da cam, vàng chanh. Qua các mạng che mặt bằng voan, những cặp mắt đen ánh lên trên làn da hồ phách.

Angielic đang chia sẻ với họ những chiếc bánh xốp làm bằng bột mì, cơm cà ri, cá mẫn, dưa chuột ngâm dấm thì nghe có tiếng thét từ ngoài đường và tiếng xe bò kêu ken két, mang thêm thủ cấp đến ướp.

- Nhanh lên. Tiến lên. Nhanh hơn nữa!

Bọn lính gác không muốn ở lại lâu trong ghetto. Chỉ một lát sau bọn chúng đã bỏ đi, để rồi hôm sau trở lại với nhiều thủ cấp nữa.

Rechel đặt tay lên tay Angielic để trấn an nàng. Bà mỉm cười nhìn nàng. Tại sao, Angielic thắc mắc, những người này lại mạo hiểm như vậy? Lưỡi gươm treo trên đầu đám nô lệ da trắng cũng có thể rơi xuống đầu người Do Thái chứ.

- Mọi việc đều trôi chảy - Rachel nói - Đây hầu như là những từ tiếng Pháp duy nhất bà ta biết, và khi nói ánh vui trong mắt bà và nụ cười tinh tế của bà làm Angielic nhớ đây là con gái của lão Savary.

Thực ra nàng không thể gạt bỏ cái cảm giác nàng vẫn đang chờ đợi lão xuất hiện bất kỳ lúc nào. Nàng không thể

hình dung mình lại lên đường mà không có cái dáng dấp loai choi không hề biết mệt của lão bên nàng, những lời góp ý cho nàng và chiếc mũi hít hít trong làn gió "cái mùi thơm kỳ diệu của những chuyến đi xa"

- Quý tha ma bắt tên Mulai Ismail! - nàng khẽ thốt lên bằng tiếng Ả rập.

- Quý tha ma bắt tên Mulai Ismail một ngàn lần - Mấy người đàn bà Do Thái phụ họa lại như đang đọc bài kinh cầu nguyện.

Tối thứ hai Cavalliac và một nô lệ khác, Hiệp sĩ Manta tên là Marmondin đến. Họ cho biết cả thành phố Meknes đang sống trong nỗi thấp thỏm chờ đợi cơn bão tố không sao tránh khỏi. Cuối cùng vụ bê bối kinh khủng về việc một cung phi trốn khỏi hậu cung đã vỡ lở ra. Xác của Đại hoạn quan đã tìm thấy. Mulai Ismail sẽ làm gì đây? Hắn sẽ nói gì đây? Hắn vẫn không nhắc người khỏi mặt đất kể từ lúc hắn phủ phục nghe tin này.

- Ta chỉ có hai người bạn chân chính trên thế gian này - hắn nhắc đi nhắc lại - Osman Faraji và Côlanh Paturen và chỉ trong một ngày ta đã mất cả hai!

Vì ngượng ngùng hắn không nhắc đến người đàn bà chạy trốn. Nhưng ai cũng biết rằng khi đã ngấm đau thì tác động của chuyện đó sẽ hết sức kinh khủng. Hắn sẽ chém giết điên cuồng đến mức nào đây để khuây khỏa bớt nỗi đau trong lòng?

- Chúng ta phải ở lại đây thêm một ngày nữa - Côlanh Paturen nói.

Mồ hôi vã đầy

trên trán những người còn lại. Họ không thể chịu đựng thêm một ngày nữa trong cái khu ghetto yên lặng như nấm mồ này. Mulai Ismail có thể đánh hơi thấy họ qua những bức tường.

- Thêm một ngày nữa ! - Anh chàng Norman nói bằng một giọng đanh thép, không ai dám cãi lại.

Họ đành im lặng chấp nhận. sức mạnh của chàng đã dập tắt những ý đồ phản kháng của họ, giống như vẻ lạnh lùng của Maimoran và tính tự chủ dị thường của ông đã làm xẹp đi tính kiêu ngạo hung hăng của tên bạo chúa khát máu. Hắn đang cho người lùng sục trên khắp các ngã đường sa mạc dẫn đến vùng duyên hải Mazagan. Hắn cũng đã sai sứ giả đến báo cho các tù trưởng biết là nếu chúng không tóm được bọn chạy trốn về thì chúng sẽ phải nộp mạng thay.

Sau đó Angielic nghe Côlanh nói chuyện với Marmondin. Hiệp sĩ Manta, một người trạc năm mươi tuổi. Sau khi Côlanh chạy trốn ông này sẽ tiếp tục công việc của chàng, duy trì trật tự, phân xử và hòa giải các bất đồng trong đám nô lệ.

- Ông có thể trông cậy vào một người như thế - Côlanh Paturen nói - nhưng đối với người kia thì hãy cẩn thận. Không bao giờ nên để một tín đồ Chính thống ở một mình với một người Công giáo.

Rồi Cavalliac và Marmondin cáo biệt trở về trại nô lệ. Hai người hứa sẽ lại mang tin tức đến vào ngày qui định xuất phát.

Thêm một ngày nữa chậm chạp trôi qua. Sáng hôm sau Angielic đang ngồi một mình trong căn phòng dành

cho phụ nữ thì Hầu tước đờ Kermoenur đến xin một bát nước nóng trong xamôva. Ông lợi dụng thời giờ rỗi rãi để cao râu, một việc rất hiếm khi ông làm trong suốt sáu năm bị giam tù, mà cũng chỉ cao râu bằng mảnh thủy tinh vỡ.

- Bà thật là may mắn, không phải bận bịu về những chuyện ấy - ông vừa nói vừa lấy ngón tay cù vào má nàng - trời ơi làn da sao mà mịn thế này!

Angielic nhắc ông phải bung bát bằng cả hai tay khi nàng rót nước để khỏi bỏng. Hầu tước ngẩn ngơ nhìn nàng.

- Vui sướng biết bao được nhìn thấy một cô gái Pháp vô cùng hấp dẫn sau những năm tháng đọa đày! Ôi, người đẹp có biết là tôi lúng túng như thế nào khi đứng trước nàng trong tình trạng thảm hại thế này không? Nhưng hãy kiên nhẫn một chút. Ngay sau khi đến Pari, tôi sẽ cho may một chiếc quần chèn bằng xa tanh đỏ. Suốt trong thời gian bị bắt lúc nào tôi cũng mơ một chiếc quần như thế.

Angielic cười phá lên.

- Thưa ngài, đã từ lâu những người ăn mặc đúng thời trang chẳng ai dùng quần chèn nữa.

- Ô, thế bây giờ họ mặc gì?

- Mặc quần

lửng quá đầu gối, và áo thụng cũng dài như thế.

- Bà kể nữa đi - hầu tước van vỉ, vừa ngồi xuống cạnh nàng trên chông đệm.

Nàng kể cho ông nghe cụ thể về trang phục trong Triều. Nếu hầu tước mang tóc giả, nàng nghĩ bụng thì nom rất giống công tước Lôđăng.

Đột nhiên ông nói!

- Xin bà cho phép tôi cầm bàn tay bà.

Nàng đưa tay ra và ông hôn nhẹ lên bàn tay. Rồi ông kinh ngạc nhìn nàng.

- Thế bà đã từng sống ở trong Triều thật ư? - Ông nói như thể không tin được điều đó - Khi trở lại Vecxay, tôi sẽ phải hôn một ngàn bàn tay tại hành lang lớn để có thể làm cho bà hoàn toàn mãn ý. Tôi cam đoan là bà đã được ra mắt Đức Vua, đúng không?

- Như thế thì có gì là quan trọng, thưa ngài?

- Bà hãy cho tôi biết quý danh, hỡi người đẹp bí hiểm của tôi! Hoàn cảnh nào đã đưa đẩy bà vào tay bọn cướp biển?

- Thế còn ngài, thưa ngài?

- Hầu tước? - Giọng Côlanh Paturen ngắt câu chuyện giữa hai người - Chàng khổng lồ đang đứng ở khung cửa.

- Dạ tâu bệ hạ! Kermoeur đáp.

Cách xưng hô ấy hoàn toàn không có ý mỉa mai. Tất cả những người bị bắt đều quen gọi chàng như thế. Kể từ khi chàng lập lại trật tự, giúp họ thoát khỏi cảnh sống lộn xộn, rối ren. Cách xưng hô ấy có pha lẫn chút triu mến đối với những ai khâm phục chàng, và chút kinh hoàng đối với những kẻ sợ chàng. Họ cảm thấy họ có một người có quyền uy bảo vệ và rõ ràng Côlanh Paturen là người phát ngôn dũng cảm của họ. Chàng đã xây cho họ một trạm xá và tìm được bác sĩ để chăm sóc người ốm; giúp cho họ có khẩu phần khá hơn, cả rượu vang, rượu mạnh và thuốc lá; cho họ có quyền tổ chức những ngày lễ lớn Cơ đốc giáo. Và mời các Cha cứu thế đến. Việc này cho đến nay tuy chưa đạt kết quả bao nhiêu nhưng đã dọn đường cho các cuộc thương lượng sau này.

Hầu tước đờ Kermoeur thành tâm khâm phục Côlanh Paturen và vui vẻ tuân theo mệnh lệnh của chàng. Ông thừa nhận chàng là một thủ lĩnh thông minh, mà trong suốt những năm phục vụ trong hải quân hoàng gia ông chưa hề gặp. Ông bị bắt khi ông còn là thiếu úy hai mươi hai tuổi. Ông là vệ sĩ của vua nô lệ, vì ông là tay kiếm cừ khôi nhất trong bọn họ, và Côlanh Paturen đã xin phép cho ông mang kiếm.

Khi ông biết tin thủ lĩnh của mình âm mưu chạy trốn lần thứ ba, ông xin đi theo. Trên thực tế Côlanh

Paturen đã đưa toàn bộ tham mưu của mình đi theo. Giờ đây Côlanh quay sang phòng kia và gọi to: "Các chiến hữu, lại đây!"

Tất cả những người bị bắt đều xếp hàng trước mặt chàng. Kermoeur cũng đứng vào hàng.

- Thưa các chiến hữu, tối mai chúng ta sẽ lên đường. Lát nữa tôi sẽ cho biết huấn thị cuối cùng, nhưng trước tiên tôi muốn nói đôi lời với các chiến hữu. Chúng ta có bảy người - sáu nam và một nữ. Người phụ nữ này kể cũng làm vướng chân chúng ta đấy, nhưng nàng rất xứng đáng được chúng ta giúp đỡ trong công cuộc đấu tranh tìm kiếm tự do. Bây giờ hãy nghe rõ đây, nếu muốn tới đích, chúng ta cần kết chặt với nhau. Chúng ta sắp trải qua đói khát, nhọc nhằn, cái nắng sa mạc như thiêu như đốt, và nỗi sợ hãi. Nhưng chúng ta quyết không được thù ghét nhau. Không thể có căm thù giữa những con người cần phải dựa vào nhau mà sống và có một mong muốn giống nhau. Tôi tin là các chiến hữu đều biết tôi đang nghĩ đến điều gì.

Không may nào, thưa các chiến hữu, nếu chúng ta không muốn diệt vong! - Chàng chỉ tay vào Angielic nói - Người phụ nữ kia không dành cho bất cứ một ai trong chúng ta. Nàng không thuộc về ai cả. Cũng như bất cứ người nào trong chúng ta, nàng đang dần thân vào nguy hiểm. Trong mắt chúng ta, nàng không phải là một người đàn bà, mà cũng là một chiến hữu của chúng ta. Người nào liều lĩnh tán tỉnh nàng hãy tỏ ra khiếm nhã đối với nàng, người đó sẽ phải chịu trách nhiệm trước tôi, và chắc các chiến hữu đã hiểu như thế nào rồi, - Chàng gồng hai cánh tay gân guốc lên - Và nếu tái phạm, thì chúng ta sẽ xử theo luật của chúng ta, và kẻ

đó có thể sẽ bị làm môi cho thú dữ trên sa mạc.

"Anh ta nói năng đâu vào đấy và tỏ ra hết sức nghiêm khắc!" - Angielic nghĩ thầm, trong lòng vô cùng thán phục.

Vì trước đây nàng đã theo dõi Côlanh Paturen qua kẽ hở trên tường nên nàng hiểu rõ chàng hơn là chàng hiểu nàng. Tuy chàng rất quen thuộc đối với nàng nhưng nhìn gần nàng vẫn sợ nổi gai ốc. Nàng sợ những vết sẹo của chàng, các vết sẹo bông thành sẹo đen trên cánh tay và đùi chàng, những vết thương chưa lành hẳn ở cổ tay và mắt cá chân do xiềng xích và nhất là những lỗ xuyên qua hai bàn tay bị đóng đinh của chàng. Chàng chưa đến bốn mươi, nhưng tóc mai đã điểm bạc, dấu hiệu suy yếu nhất trong con người sắt thép của chàng.

- Thế nào, các chiến hữu? - Chàng hỏi, sau khi đã để cho họ thời gian suy nghĩ.

- Đồng ý! - Tất cả nhất loạt trả lời.

Hầu tước bổ sung: "Cho đến khi chúng ta lại đặt chân lên miền đất Cơ đốc giáo"

- Cái đó tùy cậu, đồ đểu giả! - Côlanh cười phá lên, đưa tay đập vào lưng hầu tước - sau đó thì tự do muôn năm! Đủ kiểu tự do! Ôi, các bạn ơi, lúc đó ta sẽ vui sướng biết chừng nào!

- Tôi sẽ ăn suốt ba ngày - Jean - jean nói, mắt như lồi ra.

Họ đi ra ngoài tiếp tục bàn tán về những gì họ sẽ làm sau khi lọt vào bức tường thành của thành phố Mazagan thuộc Bồ Đào Nha hay Xota thuộc Tây Ban Nha. Nhưng Côlanh vẫn ngồi lại trong phòng với Angielic.

- Bà đã nghe những gì tôi vừa nói. Bà cũng đồng ý chứ?

- Dĩ nhiên là rất đồng ý. Tôi rất nhớ ơn ông.

- Ban này tôi nói không phải chỉ vì bà, mà vì chúng tôi nữa. Nếu có một sự bất hòa nào đó trong một công việc to tát như thế này, thì chỉ có nước chết. Và ai sẽ cầm trong tay quả táo bất hòa từ ngày khai thiên lập địa? Một người đàn bà! Như ông linh mục già trong làng tôi vẫn nói: "Đàn bà là ngọn lửa, đàn ông là bụi nhùi, quỷ ác là gió". Trước đây tôi không muốn đưa bà đi cùng. Chúng tôi đưa bà đi là vì nể cụ Savary. Người Do Thái sẽ không giúp đỡ chúng tôi, dù có trả tiền, nếu chúng tôi không nhận bà. Họ rất khó gần, nhưng một khi họ đã chấp nhận người nào, thì họ đối xử với người ấy như người của họ. Thái độ của họ đối với Savary là như thế; họ đã coi Savary như người của họ. Cụ chỉ muốn có một điều là đưa bà ra khỏi

hậu cung. Vì thế chúng tôi phải thực hiện ý nguyện lớn nhất của cụ. Về phần tôi, tôi cũng vui lòng làm việc đó, vì tôi rất quý cụ. Thật là một con người tuyệt vời! Cụ là một con người thông thái vô cùng! Cụ biết nhiều hơn tất cả chúng tôi gộp lại, gấp trăm lần, không, gấp nghìn lần. Như vậy là chúng tôi đưa bà đi cùng. Song tôi phải nói cho bà biết là bà phải giữ vững khoảng cách với họ. Bà là một phụ nữ đã từng trải, bà cũng rất quen thuộc cánh đàn ông chúng tôi, nhưng chớ có quên rằng những anh chàng này đã phải sống thiếu đàn bà bao nhiêu năm nay. Họ sẽ dễ dàng nhớ lại những gì họ đang thiếu. Bà hãy tách riêng ra, và luôn luôn đeo mạng che mặt, như một phụ nữ Maroc. Biết sống theo thời thế chẳng bao giờ là đại đột cả, tôi mong bà hiểu tôi định nói gì.

Angielic hơi khó chịu. Tuy biết rõ những điều chàng nói về cơ bản là đúng nhưng nàng không thích cái giọng của chàng lắm, phải chăng chàng nghĩ rằng nàng thích thú những anh chàng hôi hám, xanh lợt này lắm? Có các vàng nàng cũng chẳng chấp nhận bất cứ người nào trong bọn họ. Nàng đã định bụng sẽ cố gắng đối xử tử tế với họ, nhưng bây giờ người ta lại bảo nàng phải tránh xa họ, thế thì còn gì bằng.

- Thừa vâng, tâu bệ hạ - Nàng đáp, giọng châm chọc.

Chàng Norman nheo mắt lại.

- Bà không phải xưng hô với tôi như thế, bà yêu quý. Tôi đã từ bỏ vương miện rồi. Tôi chỉ là Côlanh Paturen, quê ở Valery Caux. Tên bà là gì?

- Angielic.

Một nụ cười ánh lên trên gương mặt râu ria của chàng.

- Tốt! Cứ như thế, cứ mãi mãi là thiên thần.

Hiệp sĩ Manta, đờ Marmondin trở lại.

- Tôi

nghĩ rằng ra đi lúc này là đẹp lắm - ông nói - Chẳng rõ thế nào mà chúng đờn là những người chạy trốn đang trên đường Santa - Cruz. Đó là con đường đang bị theo dõi. Đã đến lúc rồi!

Côlanh Paturen đưa tay vuốt mái tóc vàng bù xù và trên mặt chàng hiện lên một vẻ kinh hoàng.

- Bỗng dưng tôi băn khoăn là có nên làm như thế không? - chàng nói - Ôi, thưa ông, cứ nghĩ đến những linh hồn khốn khổ tôi bỏ lại trong cảnh tù đầy..

- Đạo hữu ơi, đừng trách mình làm gì - Hiệp sĩ dịu dàng nói - Đã đến lúc bạn phải ra đi rồi. Nếu bạn không đi thì bạn sẽ chết.

- Khi tôi đến một quốc gia Cơ đốc giáo - Côlanh Paturen nói - Tôi sẽ báo cho các Hiệp sĩ Manta biết về số phận của ông để họ tìm cách chuộc ông.

- Không, đừng làm vô ích.

- Tại sao?

- Tôi không muốn rời Meknes. Tôi là một thầy tu và linh mục, và tôi biết rõ vị trí của tôi là phải ở đây như là một tù nhân của bọn phản chúa.

- Ông sẽ đến lúc phải chết ở giàn thiêu.

- Có lẽ. Nhưng dòng đạo của chúng tôi dạy rằng chỉ có Tử đạo mới là cái chết xứng đáng với một Hiệp sĩ Manta. Và bây giờ, xin vĩnh biệt đạo hữu yêu quý.

- Vĩnh biệt, Ngài hiệp sĩ.

Hai người đặt bàn tay lên vai nhau. Đoạn đờ Marmondin từ biệt từng người một, cũng theo kiểu ấy, gọi tên từng người, như muốn

ghi tạc vào lòng tên tuổi họ. Ông nhìn họ lòng buồn rười rượi vì ông biết rằng trong vòng mười năm nay chưa ai nghe nói có người nào trốn khỏi Vương quốc Maroc.

Ông lặng lẽ cúi chào Angielic, rồi bước ra, đi vào con đường tối tăm chật hẹp.

Chương 26:

Những người Cơ đốc giáo đã kéo mũ trùm đầu xuống mặt. Họ hoàn toàn phục trang theo kiểu người Maroc. Mặt họ được cạo nhẵn và bôi đen bằng nhựa quả óc chó. Nhưng Jean - Jean thì ăn vận kiểu Do Thái, mặc áo dài đen. Angielic khoác trên người bao nhiêu là mạng che, đeo một tấm mạng đục dưới mi mắt. Nàng thầm cảm ơn tính hay ghen của đàn ông Maroc, vì nhờ thế nàng mới cải trang được thế này.

- Cố làm sao lúc nào cũng nhìn xuống đất - Côlanh Paturen khuyên nàng - Chỉ trên cung trăng mới có đàn bà Maroc mắt xanh như bà. Chàng không cho nàng biết là Mulai Ismail đã có chiếu chỉ đặc biệt ra lệnh mang về cho hắn người đàn bà có đôi mắt màu xanh. Bản thân Côlanh Paturen cũng khó khăn lắm với cặp mắt và đôi vai rộng của chàng. Nghe nói khắp nước Maroc chỉ có hai người cao một mét chín mươi phân như chàng, và một trong hai người đã bị chàng giết chết.

Do đó chàng quyết định đóng vai một thương nhân mang hàng hóa đi bán để có thể cười lạc đà và che giấu chiều cao của mình. Angielic đóng vai vợ chàng, cười

la theo sau. Những người còn lại là gia nhân của họ, còn Jean - Jean đóng vai người quản lý Do Thái.

Những người này đi bộ, có trang bị giáo mác, cung tên để bảo vệ Caravan, vì khó tìm ra súng hỏa mai, và lại súng hỏa mai chỉ dành cho Quốc vương và quân đội.

Trong đêm tối, dưới ánh đèn bão, họ tập hợp lại. Maimoran khẽ giọng nói những lời dặn dò cuối cùng:

Rabbi, em trai lão sẽ đợi họ ở Fez gần cái giếng Cebon. Anh ta sẽ đưa họ về nghỉ tại nhà riêng và dẫn họ đến Xauen, ở đó anh ta sẽ bàn giao cho một người chỉ đường đáng tin cậy khác. Người này là thương nhân nên hay vào Xorta, ông ta sẽ giúp họ vượt qua bọn lính gác Maroc đang bao quanh thành phố này, giấu họ trong các hốc đá và đi thẳng vào thành phố báo cho viên tổng trấn, ông này sẽ cử một toán lính đi tìm họ.

Một lần nữa lão khuyên họ nên chú ý đến hành vi của họ, chớ quên quỳ xuống hướng về Mecca lạy hai mươi lạy, và nhất là không được đứng tiểu tiện, vì chỉ riêng việc đó, người đứng xa cũng có thể biết họ là tín đồ Cơ đốc giáo. Tất cả những chi tiết này cực kỳ quan trọng. Cũng may là tất cả bọn họ đều nói tiếng Ả-rập lưu loát và hiểu rõ những phong tục này. Vì một người phụ nữ Maroc bao giờ cũng im lặng,

Angielic chỉ cần cố gắng đừng mở miệng. Con lạc đà đứng dậy, và cả đoàn lên đường qua các phố im ắng, khuya khoắt.

"Giá như đêm cứ kéo dài vô tận!" - Angielic nghĩ thầm.

Một làn gió mát đưa lại mùi khói cay xè. Nàng nhận thấy các bức tường kín bưng của ghetto đã nhường chỗ cho các túp lều tre và lau. Các cánh cửa ngỏ cho thấy những đám than hồng âm ỉ, từ đó khói cay thoát ra theo các mái nhà lợp bằng lá khô. Chó đã bắt đầu sủa khi đoàn người đi qua. Nàng nhận ra họ đang đi qua mấy ngàn chiếc lều dành cho bọn lính gác của Quốc vương. Đây là một khu riêng ở ngoại ô thành phố.

Tiếng người nói ồm ồm báo hiệu một số tên da đen đang đến. Bọn này rất thông thạo đường sá, ngay cả trong đêm tối. Jean - Jean nói với chúng là chủ mình, một thương nhân ở Fez tên là Mohammed Raki đang trên đường về nhà; ông phải đi ban đêm vì ngại nắng. Chú bắt chước giọng Do Thái vùng này rất tài tình nên bọn da đen hoàn toàn bị lừa.

Con lạc đà đi chậm kinh khủng. Lũ chó vẫn đuổi theo đớp vào chân nó và sủa inh. Lại có thêm nhiều túp lều! mùi nồng nặc của lửa đốt bằng phân bò khô và cả mùi cá khô rán mỡ..

Cuối cùng mọi nguy hiểm đầu tiên đã qua, và họ đi trên một con đường khá khang trang, tiếp tục phần còn lại của đêm. Khi bình minh đến, Angielic lo lắng nhìn bầu trời sáng dần nhuộm màu hồng và xanh lục. Họ đang đi qua một vùng có nhiều rặng ô liu. Xa nữa cảnh đồng quê nom rất cần cỗi.

Angielic không dám mở miệng hỏi han điều gì. Do đó nàng lại càng thêm lo lắng chẳng biết mình đang ở đâu và hiện giờ tình hình thuận lợi hay nguy hiểm. Vốn là người ưa hoạt động, nàng rất bức bối phải cam chịu làm một súc vật đặt trên lưng lạc đà. Dù phải chết hay gặp gian nguy, nàng cũng muốn ít ra được biết

về chuyện đó. Họ có còn xa Fez không? Vì ở đây có một người Do Thái sẽ dẫn đường cho họ. Đoàn Caravan vẫn tiến đều. Liệu Côlanh Paturen có nhìn thấy cái quán ăn họ vừa đi qua ở chỗ đường cong không? Khi một người Ả-rập từ trong quán bước ra, nàng suýt thét to lên. Nhưng vì người này ra đón họ nên Côlanh Paturen cho lạc đà quỳ và bước xuống.

- Xuống đi cô gái - Caloens bảo Angielic.

Nàng xuống la. Các bao thực phẩm được chia cho mọi người. Phần của Angielic cũng nặng như các phần khác. Thấy thế hầu tước dờ Kermoeur lên tiếng phản đối.

- Bất phụ nữ phải mang nặng đến thế kia à! Tâu bệ hạ, tôi rất căm phẫn.

- Người Hồi giáo mà nhìn thấy một phụ nữ đi không sau một lô lính tráng mang đồ nặng ề vai là họ sinh nghi ngay - Côlanh Paturen đáp - Họ chẳng bao giờ cho phép một sự điên rồ như vậy. Đừng quên là chúng ta vẫn có thể bị phát hiện.

Chàng

tự tay đặt chiếc túi nặng lên lưng Angielic.

- Hãy tha lỗi cho chúng tôi, cô gái nhé. Nhưng chúng ta không phải đi xa đâu. Ban ngày chúng ta tạm lánh, ban đêm sẽ tiếp tục đi.

Anh chàng Ả-rập đã cầm lấy dây cương la và lạc đà đưa chúng vào quán, Piccinino đếm tiền trả cho y, rồi cả đoàn tiếp tục đi trên một đoạn đường đầy sỏi đá. Chẳng bao lâu, sau một cồn cát, xuất hiện một dải lau sậy dọc theo bờ sông.

- Chúng ta sẽ trốn suốt ngày trong đầm lầy kia - Côlanh Paturen giải thích - Mỗi người tự tìm lấy cho mình một chỗ nghỉ chân, cách xa người kia, vì nếu tập trung vào một nơi thì sẽ dễ dàng bị phát hiện. Đến đêm tôi sẽ giả làm tiếng cú rừng gáy làm tín hiệu. Lúc đó mọi người phải tập hợp lại ở rìa rừng kia. Ai cũng có một ít thức ăn và nước lã.. thôi, hẹn đến tối.

Họ phân tán khắp vùng lau sậy. Đất dưới chân họ chỗ thì xốp, chỗ thì khô cứng. Angielic tìm được một góc đất rêu và nằm duỗi hai chân trên thảm rêu êm dịu.

Ngày kéo dài bất tận. Cái nóng trên đầm lầy quả là ngọt ngào, lại thêm ruồi muỗi cứ vo ve quanh nàng không ngớt. May mà nàng mang mạng nên chúng không đốt được. Nàng uống phần nước ít ỏi của mình và ăn chiếc bánh bột mì. Trên đầu nàng bầu trời chói rục như sắt nung. Đám lau sậy phủ bóng đen xuống người nàng. Nàng

thiếp đi.

Khi tỉnh dậy nàng nghe tiếng người và nghĩ rằng các bạn mình đang gọi. Nhưng trời vẫn chưa tối. Mặt trời vẫn cháy như một lò nung. Bỗng nhiên nàng nhìn thấy một dáng người quần áo dài Ả-rập đứng lên từ đám lau sậy, cách chỗ nàng mấy bước. Vì quay lưng lại nên nàng không nhận diện được.

"Ai kia nhỉ, anh chàng Arlesie hay anh chàng Venice?" - nàng băn khoăn tự hỏi.

Người kia quay lại, và nàng thấy rõ làn da nâu của hắn không phải là do nhuộm nhựa quả óc chó. Hắn là người Maroc! Tim nàng ngừng đập. Nhưng tên Maroc không nhìn thấy nàng. Hắn đang nói chuyện với một người nào đó nàng không nom thấy.

- Chỗ lau sậy không tốt lắm - Hắn nói - Như là bị súc vật giẫm nát. Hay là ta đến bờ bên kia vậy. nếu không tìm ra chỗ nào tốt hơn thì ta quay lại đây vậy.

Nàng nghe tiếng họ lách bụi lau ra đi, thầm mừng vì cho hạn vận của mình. Thành linh nàng nghe có tiếng người khác ở cạnh chỗ nàng. Nhưng nàng nhận ra ngay đó là Francis, người Aresie - anh ta cất tiếng hát.

"Thằng điên! - nàng tức giận nghĩ thầm - Hắn định mách nước cho bọn Maroc để chúng quay trở lại hay sao?" Song nàng không dám đi đến chỗ anh ta để bịt mồm anh ta lại, cũng không dám gọi. Nhưng một lát sau, không thấy động tĩnh gì, nàng quyết định toài về phía anh ta.

- Ai đấy? - Anh ta hỏi - A, té ra là nàng Angielic

xinh đẹp.

Nàng giận run lên.

- Anh điên hay sao mà hát hò như thế! Trong bãi lầy có bọn Maroc đấy. Chúng đang cắt lau. Chúng nó không nghe thấy tiếng anh hát kể cũng lạ.

Mặt anh chàng xứ Provence tái mét.

- Lạy Chúa! Tôi quên khuấy đi mất! Tôi sung sướng quá vì tám năm nay lần đầu tiên tôi mới được tự do, thế là tôi nghe ngao hát những bài hát quê hương. Theo bà, chúng có nghe thấy tiếng tôi hát không?

- Cũng mong là không. Nhưng đừng động đậy gì cả.

- Nhưng nếu chúng chỉ có hai tên.. Anh ta rút dao găm ra khỏi bao và thử xem có sắc không. Cầm con dao trong tay anh ta tiếp tục mơ màng - Tôi có một cô gái ở quê. Theo bà cô ta có đợi tôi không?

- Nếu cô ấy đợi thì mới lạ - Angielic nói thẳng - Tám năm là một thời gian dài. Chắc cô ấy đã có cả một bầy con với một người đàn ông khác rồi.

- Bà có tin thật như thế không? - Anh ta thất vọng hỏi.

Ít ra bây giờ anh ta sẽ không vui về hát hò nữa. Hai người ngồi im lắng nghe tiếng lau xào xạc. Angielic ngược mắt lên và thở dài nhẹ nhõm. Cuối cùng thì trời đã đỏ dần ở đằng tây. Chiều sắp đến và đêm tối sẽ giúp cho họ, sẽ dẫn dắt họ bằng các vì sao.

- Ta đang đi về phương nào? - nàng hỏi.

- Phương nam

- Trời ơi, sao lại thế?

- Đó là hướng duy nhất mà bọn lính của Mulai Ismail không lùng sục chúng ta. Nô lệ nào lại chạy trốn về phương nam, vào sa mạc? sau đây chúng ta theo cạnh huyền quay về phía đông, rồi đi thẳng về phương bắc, tránh xa Meknes và Fez, rồi tiếp tục theo một người dẫn đường tiến về Xota hoặc Melilla. Như thế đường đi sẽ dài gấp đôi, nhưng nguy hiểm sẽ giảm bớt được một nửa. Chú chuột non đang lừa mụ mèo già to lớn. trong khi Mulai Ismail đợi chúng ta xuất hiện ở phía bắc hay phía tây, thì chúng ta đang ở phía nam và phía đông. Chúng ta chỉ có thể mong sao khi chúng ta đi vào đúng hướng thì hẳn cũng mệt rồi. Có một điều là những ai đi theo đường thẳng chẳng bao giờ tới đích cả. Ít ra chúng ta cũng có thể là ngược lại. Đừng quên là bọn tù trưởng phải đền mạng sống nếu chúng để bọn Cơ đốc chạy trốn vượt qua lãnh địa của chúng. Và đừng nghĩ rằng chúng mất cảnh giác. Lũ chó săn của chúng đều được huấn luyện để tìm dấu vết người Cơ đốc.

- Suyt - nàng nói - Anh có nghe tín hiệu không?

Cái bóng màu tím mờ mờ trải dài ra khi tiếng chim cu chóc chóc lại nổi lên trên đám lầy. Những người chạy trốn hết sức thận trọng rời chỗ ẩn náu và lặng lẽ tập hợp lại để điểm danh và tiếp tục cuộc hành trình. Họ đi suốt đêm, khi thì xuyên qua rừng, khi thì vượt qua những bãi cát mênh mông nhiều mòm đá đến nỗi không nhìn thấy con đường mòn dưới chân. Họ ngại nhất

là gặp dân bản xứ, và dựa vào tiếng gà gáy và tiếng chó sủa để tránh xa các nhà dân. Đêm thường mát trời, nhưng vẫn có nhiều người Maroc ra ngủ giữa cánh đồng để trông giữ mùa màng chưa kịp thu hoạch. Cái mũi rất thính của Piccinino phát hiện dễ dàng mùi khói, và hầu tước Kermoeur rất thính tai, có thể phát hiện những âm thanh rất giỏi. Ông thường hay áp tai xuống đất để lắng nghe. Họ phải trốn trong một khoảng cây thạch nham khi có hai người cưỡi ngựa phóng qua, may mà không có chó theo sau.

Buổi sáng họ nấp trong rừng và trải qua một ngày chờ đợi căng thẳng. họ bắt đầu cảm thấy cơn khát dày vò vì số nước uống mang theo đã cạn. Họ tìm kiếm khắp rừng một dòng suối. Nhưng chỉ thấy một vũng nước ao tù đầy ếch nhái và côn trùng. Họ đành dùng giẻ lọc lấy nước và uống ngon lành. Angielic tìm một góc cách đám đàn ông không xa và đặt lưng ngủ, để nằm mơ thấy cái buồng tắm ở hậu cung có nước trong và đẫm hương, và các nữ tì xịt nước hoa hồng lên thân thể nàng, khi nàng từ trong buồng tắm bước ra. Ước gì nàng được tắm một cái, miễn là có cái gì đó để dội sạch những nhớp nháp do quần áo bết mồ hôi dính sát vào người nàng. Nàng oán Côlanh Paturen đã buộc nàng phải mang cái mạng che nặng trĩu này trước mặt.

Angielic trầm ngâm suy nghĩ đến số phận buồn thảm của các phụ nữ Hồi giáo thuộc đẳng cấp bần cùng. Cuối cùng nàng hiểu ra tại sao cảnh sống trong hậu cung lại là mơ ước của họ, những người như mẹ già Fatima khốn khổ. Angielic cũng cảm thấy khốn khổ vì cơn đói. Dạ dày nàng đã quen ních đầy bánh kẹo nên không chịu nổi cái khẩu phần ăn nghèo nàn hàng ngày, chỉ vụn vụn có một chiếc bánh bột mì.

Các tù nhân kia ít khốn khổ hơn nàng, vì khẩu phần của họ chẳng khác mấy so với suất ăn hàng ngày trong cảnh cầm giam. Và lại họ cũng biết cách sống cho qua ngày dù có phải ăn ít hơn.

Angielic lắng nghe họ tán gẫu với nhau về những chuyện linh tinh.

Đêm đến họ lại tiếp tục lên đường. Trăng sáng nom như một lưỡi liềm bằng vàng giữa bầu trời đầy sao.

Vào nửa đêm họ đến gần một khu dân cư. Có tiếng chó sủa, Côlanh Paturen ra lệnh dừng lại.

Sau khi trao đổi ý kiến với hầu tước đờ Kermoeur, Côlanh Paturen quyết định đi vào rừng. Nhưng rừng quá rậm, nên đi được vài ba cây số họ đành phải quay trở lại đi theo đường lộ. Angielic đánh mất một chiếc dép, nhưng không dám nói. Lại đến ngoại vi một khu dân cư. Phải có quyết định dứt khoát - Tiếp tục đi - Côlanh Paturen nói - và phó thác cho Thượng đế!

May mà dân cư vùng này chưa hề nom thấy các nô lệ trốn về phương nam bao giờ nên chẳng huân luyện chó đuổi theo.

Ánh bình minh vừa ló họ được lệnh lên dừng lại. Angielic ngã quy xuống đất, kiệt sức. Vì quá sợ nên nàng vẫn tiếp tục bước trong trạng thái hầu như vô thức. Giờ đây, nàng thấy bàn chân không dép rách bươm vì đá nhọn trên đường và đau nhức vô cùng.

- Có chuyện gì thế, hờ cô gái? - Côlanh Paturen hỏi.

- Tôi đánh mất một chiếc dép - nàng đáp, nước mắt lưng tròng.

Côlanh Paturen không tỏ ra ưu ái gì cả. Chàng đặt chiếc ba lô xuống đất và lấy ra một đôi dép nữ khác.

- Tôi có nhờ bà Rachel, vợ Maimonran, kiếm cho bà một đôi nữa đề phòng có chuyện bất chắc xảy ra. Đàn ông chúng tôi thì thế nào cũng được, còn đối với bà chúng tôi phải chu đáo.

Chàng quỳ xuống trước mặt nàng và rót một thứ thuốc mỡ trong chiếc lọ con lên một mảnh vải, rồi đắp vào bàn chân đau của nàng.

- tại sao bà không cho tôi biết sớm hơn - chàng hỏi - để bàn chân phải đến nỗi này?

- Lúc đi qua khu dân cư tôi sợ quá nên chẳng còn biết đau nữa.

Bàn chân mảnh mai và xinh đẹp của nàng nằm gọn trong bàn tay to lớn của Côlanh Paturen. Chàng tiếp tục xoa thuốc mỡ lên bàn chân nàng và đôi mắt xanh của nàng nhìn chàng đăm đăm.

- Bà sợ mà vẫn cố bước, phải không? Tốt lắm! Bà là một chiến hữu tuyệt vời.

Bây giờ nàng cảm thấy rõ tại sao họ gọi chàng là vua; chính là vì chàng có khả năng làm cho họ phải kính nể, đồng thời cũng rất dịu dàng và triu mến đối với họ. Nàng tin tưởng mãnh liệt rằng Côlanh Paturen không bao giờ chiến bại. dưới sự bảo vệ của chàng chắc chắn nàng sẽ đến được vùng đất Cơ đốc giáo, cuối cùng sẽ kết thúc cuộc hành trình lâu dài, mặc dù phải trải qua bao nhiêu gian khổ để đi đến cái đích cuối cùng. Nàng chẳng còn sợ cái miền quê man rợ này và những con người sống ở đó nữa; nàng quên hẳn những bước đi thận trọng như những kẻ biểu diễn trên dây bước qua một vực sâu thăm thẳm rợn người. nàng ngủ lịm đi giữa những móm đá nóng bỏng quanh nàng, mặt áp sát đất mong tìm chút hơi mát mẻ.

Những con đường mòn trên sa mạc uốn quanh; vùng cát bao la, thỉnh thoảng mới thấy một khóm cỏ chơ vơ. Nhưng họ không hề gặp một khe nước nhỏ hay một vũng nước cằn cỗi. Những mỏ diêm tiêu trắng tinh ánh lên ở những chỗ trũng dưới chân các cồn cát khô cằn. Côlanh Paturen nhặt vài ba thỏi và cho vào túi phòng khi họ quay trở lại phương bắc - Họ, có thể săn được nhiều linh dương và lợn rừng, xát muối, cỏ xạ hương và hồ tiêu dại, rồi thui trên ngọn lửa rực đỏ và nhắm với nước mát lấy ở các hồ nước.

Lạy chúa lòng lành, biết tìm nước mát ấy ở đâu? Lưỡi họ dính chặt vào hàm ếch.

Cơn khát đã đánh gục Angielic.

Má nàng nóng cháy vì mặt trời thiêu đốt ở chỗ tấm mạng che mà tụt xuống. da nàng đỏ ửng như tôm luộc và quá rát khiến nàng không dám chạm tay vào. Đằng sau khối đá che giấu nàng, có tiếng đầm thình thịch, Côlanh Paturen lợi dụng thời gian nghỉ để luyện võ. Khát và mệt không hề ảnh hưởng đến chàng. Chàng đã nhổ bật một gốc cây và đẽo thành một chiếc chùy to tướng mà chàng thử nghiệm bằng cách quật mạnh vào tảng đá.

- Vũ khí này cũng tốt ngang với thanh kiếm của Kermoeur - chàng huênh hoang - Có thể nó không moi được ruột, nhưng nó có thể làm cho óc bọn Maroc nhìn thấy ánh sáng.

Mặt trời đang lặn làm bùng lên những ráng đỏ như lửa. Những người chạy trốn đưa ánh mắt mỗi một nhìn đòi núi biến dần vào màu xanh êm dịu như những lượn lờ hai bên như những dòng sông mà họ đang khao khát.

- Chúng tôi khát lắm, Côlanh..

- Các bạn hãy kiên nhẫn nào! Những ngọn núi chúng ta sắp leo qua có nhiều khe sâu, nơi đó có bóng râm giữ cho các dòng suối khô cạn. Trước tối ngày mai chúng ta chắc chắn sẽ tìm ra được cái gì để uống cho đỡ khô họng.

Đối với những kẻ đang chết khát điều đó quá xa vời, nhưng họ cũng đành phải kiên nhẫn chờ đến lúc lời tiên đoán trên trở thành hiện thực. Côlanh cho

mỗi người một cái hạt của loại cây mọc trong lòng Châu Phi mà bọn cảnh vệ da đen của Mulai Ismail vẫn nhai khi hành quân xa. Nó có vị đắng đắng, nhưng phải ngậm trong mồm càng lâu càng tốt, vì nó có tác dụng tăng lực và giảm nhẹ những cơn đau thắt do đói khát.

Đêm vừa xuống là họ lại lên đường. Chẳng mấy chốc họ lại vất vả leo lên những vách đá mà ngay cả ban ngày cũng khó mà leo nổi. Trăng mờ không soi rõ lối đi. Có lúc họ phải cầm tay nhau, dắt nhau qua một đoạn đường đá mấp mô, rồi lại tiếp tục cuộc hành trình. Họ đi rất chậm. Thỉnh thoảng họ lại đập vào một vài hòn đá trên đường. chúng lăn theo vách đứng và rơi xuống đá đánh rầm một tiếng giữa đêm khuya thanh vắng. Không khí ngày càng lạnh. Nó làm khô mồ hôi trên mình họ, nhưng khiến họ run lên dưới lớp quần áo ướt đẫm. Côlanh đi trước dẫn đường nhiều lần phải dừng lại, bật đá lửa xem thử mình đang ở đâu. Việc làm này rất nguy hiểm, vì người Ả rập ở đồng bằng có thể nhìn thấy ngọn lửa ở trên vách đá và đoán được trên đó có người.

Càng đi Angielic càng cảm thấy ngạc nhiên về khả năng chịu đựng của mình. Nàng cho đó là tác dụng hạt côla nàng đang nhai. Nàng đi theo những áo choàng trắng của các chiến hữu phía trước nàng, và cố gắng không bị bỏ xa quá phía sau. Bỗng nhiên nàng nghe có tiếng như núi lở. Một cái gì lăn qua bên nàng và bị bóng tối nuốt chửng. Rồi một tiếng thét quái dị và tiếng vang đánh bịch đưa lên từ vực sâu thăm thẳm. Nàng bấu vào một tảng đá nhô ra bên đường, sợ quá không dám tiến hay lùi. Nàng nghe giọng người Besque thét lên:

- Côlanh, có người vừa rơi.

- Ai?

- Không biết.

- Cô gái à?

Hai hàm răng Angielic đánh lập cập, lưỡi nàng cứng lại.

- Angielic! - Thủ lĩnh thét to, tin chắc cô gái thiếu kinh nghiệm đã rơi xuống vực. "Minh thật là ngu ngốc, tại sao không để nàng đi cùng Caloens, ông lão có đôi bàn chân vững chãi của một kẻ leo núi già dặn. Minh cứ để nàng tự xoay sở lấy một mình. Và bây giờ.."

- Angielic! - Chàng gầm lên, như thể tiếng vọng của giọng chàng có thể cứu được tai họa khủng khiếp kia. Thế rồi, như một điều thần diệu, Angielic bật ra lời. "Có tôi đây"

- Tốt. Đứng yên. Jean.

- Có mặt!

- Jean - Jean?

- Có mặt!

- Francis?

Không ai đáp.

- Francis quê ở Arles? Piccinino?

- Có mặt!

- Hầu tước? Caloens?

- Có mặt! có mặt!

- Chắc là anh chàng Arles rồi - Côlanh Paturen nói.

Họ quây quần lại để xem tai nạn đã xảy ra như thế nào. Anh chàng Arles chắc là đi trước Angielic một quãng. Nàng

kể lại là nàng nghe anh trượt trên đá cuội, và sau một tiếng thét ồm ồm và một hồi im lặng, nàng lại nghe tiếng thân người rơi đánh bịch dưới vực thẳm.

- Chúng ta phải đợi cho đến sáng - Côlanh quyết định.

Họ chờ đợi, run cầm cập vì giá rét và tê cóng do phải khom người trong hốc đá. Bình minh lên trong sáng.

Quanh ngọn núi màu đỏ quạch một con đại bàng đơn độc đang bay vút lên bầu trời màu vàng chanh. Con đại bàng nổi bật trên nền trời buổi bình minh nom đẹp như chiếc quốc huy bằng đồng đen vĩ đại của đế quốc La mã. Nó bay thành những vòng duyên dáng ngày càng nhỏ dần trên khe núi.

Côlanh Paturen theo dõi đường bay của nó.

- Chắc nó sẽ hạ xuống đàng kia - Chàng nói khi trời đã sáng rõ.

Lần theo lối chim, họ nhìn thấy anh chàng xứ Provence nằm dưới chân vách đứng, như một điểm trắng trên nền đá đen lờm chờm.

- Có lẽ anh ta chỉ bị thương..

- Ném cho tôi sợi dây thừng, Kermoeur.

Côlanh buộc chặt một đầu dây vào một tảng đá và quấn đầu kia vào vòng eo, với động tác thành thục của một thủy thủ cả đời chuyên sử dụng dây thừng và thắt nút. Khi sắp xuống vực, chàng thay đổi ý kiến đưa mắt nhìn con đại bàng đang quần trên không, chàng nói!

- Đưa cho tôi chiếc chùy.

Chàng buộc gậy bên hông. Trọng lượng và kích thước của cây gậy gậy không ít khó khăn cho chàng nhưng chàng

vẫn thoăn thoắt leo xuống.

Các chiến hữu nghiêng người bên bờ vực nhòm xuống nhìn theo dõi chàng. Họ thấy chàng đặt chân lên gờ đá, chàng trai xứ Arles đang nằm sóng sượt. Chàng cúi xuống, rồi thẳng người lên. Họ thấy chàng đặt mấy ngón tay lên mi mắt người xấu số và làm dấu thánh

- Ôi, chàng trai xứ Arles đáng thương! - Jean - Jean kêu rống lên.

Tất cả đều biết rõ cái gì đã đi theo anh: những hồi ức về khổ sai và nhục hình, niềm hi vọng và tiếng cười sáng khoái, và những bài hát anh vẫn hát dưới bầu trời đầy sao trong làn gió mát thổi nhẹ qua đám lá cọ, bay lướt trên cái thế giới khốn khổ của đám nô lệ, để xoa dịu nỗi nhớ mong da diết của mỗi người.

Angielic cũng chia sẻ nỗi đau chung; nàng chột như nhìn thấy bao nhiêu điều của nhân loại khổ đau được ghi tạc trên những khuôn mặt xám đen, khắc khổ kia.

- Côlanh! Cẩn thận, con đại bàng! - hầu tước Kermoeur thét lên.

Con chim ban nãy đã bay vút lên trời như thể quyết định bỏ con mồi, giờ đây lại bỏ xuống nhanh như ánh chớp. Họ nghe rõ tiếng cánh nó đập mạnh, che khuất thân hình Côlanh Paturen. Một lúc lâu họ không theo

đổi được diễn biến trận chiến đấu khốc liệt giữa người và chim. Thế rồi cuối cùng thủ lĩnh của họ lại hiện ra, múa chiếc chùy như múa cánh quạt cối xay gió.

Chàng rất khó khăn mới giữ được thăng

bằng trên gờ đá hẹp. Nhưng chàng vẫn chiến đấu một cách vừa dũng mãnh vừa khoan thai, như thể không hề cảm thấy cần thiết phải lùi bước. Chàng đã chọn một chỗ đứng ở bên rìa, chứ không tựa người vào vách đá, sợ trở ngại đến đường chùy của mình. Chỉ một bước sơ suất hay cái quạt quá đà là chàng có thể rơi tòm xuống vực sâu. Chàng quạt vun vút vào địch thủ không dừng lại lấy hơi, còn con đại bàng thì không thể làm như thế được. Nhiều lần nó đã tháo lui, một cánh bị cụp xuống vì đòn đánh của Côlanh, nhưng rồi trở lại tấn công; mắt rực lửa và vuốt sắc nhọn giương ra phía trước.

Cuối cùng, Côlanh Paturen lừa tóm được cổ nó. Bỏ chiếc chùy xuống, chàng rút dao ra cắt đứt họng trước khi ném nó xuống vực sâu.

- Tạ ơn Đức mẹ! - Lão Caloens thì thầm.

Mọi người mặt không còn hột máu, mồ hôi vã trên trán.

- Thế nào, các bạn, có định cho tôi lên không đây? Tiếng nói của thủ lĩnh vọng lên - các bạn còn chờ đợi gì trên đó.

- Có ngay, tâu bệ hạ!

Côlanh Paturen đã vắt ngang thi hài chàng trai xứ Arles lên vai. Vì thế đường leo lên của chàng càng quanh co khúc khuỷu. Khi lên đến nơi, chàng quỳ một chân xuống để thở. Máu ở vết thương do đại bàng gây nên đang chảy ròng ròng trên ngực chàng và làm ố tấm áo choàng trắng.

- Ban nãy tôi đã định

để anh chàng Arles này ở lại đó - chàng nói - nhưng tôi không đành lòng để xác anh ấy bị chim săn mồi xé tan ra từng mảnh.

- Anh làm như thế là đúng lắm, Côlanh ạ. Chúng ta sẽ an táng anh ấy theo nghi thức Cơ đốc giáo.

Trong khi những người kia dùng dao cổ khoét một huyệt cạn đủ đặt thi hài chàng trai xứ Arles, Angielic đến bên Côlanh Paturen, đang ngồi trên một tảng đá.

- Anh để tôi băng bó vết thương cho anh, như anh đã băng bó vết thương của tôi hôm qua.

- Làm sao tôi có thể từ chối được, cô em yêu quý? Con đại bàng mổ tôi đau quá. Cô lấy chai rượu mạnh trong túi xách của tôi kia và cứ tha hồ tưới vào vết thương.

Trong khi nàng rửa các vết rách sâu trên ngực, Côlanh Paturen không hề co người lại. Khi chạm vào da thịt chàng, Angielic không thể không cảm thấy lòng kính trọng của mình đối với chàng đang tăng lên gấp bội.

Một con người như thế quả là một sự ngợi ca đối với tạo hóa.

Nhưng Côlanh Paturen không còn nghĩ đến trận chiến đấu với đại bàng nữa. Chàng đang nhớ đến Francis xứ Arles. Tim chàng đau nhói bởi một nỗi đau lớn hơn nhiều so với nỗi đau do các vết thương trên ngực gây ra.

Chương 27:

Ba ngày ròng rã họ lang thang giữa những mỏm đá trơ trụi nóng bỏng, bị cơn khát dày vò. Họ không đi đêm nữa, để tránh một tai nạn tương tự

trong đêm tối. vùng này ít dân, nhưng vào ngày thứ hai, hai tên Maroc đang chặn cừu trên các triền núi cỏ mọc um tùm bỗng gọi họ. Chúng nghi ngờ nhìn đám người rách tả tơi có cả một phụ nữ đi cùng và một đám người Do Thái mặc áo dài đen.

Côlanh Paturen hét to lên rằng họ đi về Meliani. Hai tên chặn cừu kinh ngạc kêu lên. Tại sao đi Meliani mà phải trèo qua núi, chứ không đi qua thung lũng gần hơn. Ở đây đường đi dễ hơn kể từ khi Mulai Ismail cho bọn nô lệ da đen sửa sang lại. Họ có lạc đường không, hay họ là kẻ cướp, hay, lạy Chúa, họ là nô lệ Cơ đốc chạy trốn? Nói đến đây hai tên chặn cừu cười âm âm, nhưng đột nhiên họ biến sắc mặt và thì thầm

với nhau, mắt vẫn dán vào đoàn lũ hành bên kia khe núi.

- Đưa chiếc cung cho tôi, Jean - Côlanh Paturen nói - còn Piccino thì đứng trước mặt tôi để chúng không nhìn thấy tôi đang làm gì.

Bỗng hai tên Maroc kêu rống lên và đâm đầu chạy. Nhưng những mũi tên của Côlanh bắn trúng lưng chúng, và chúng lan xuống dốc dựng, trong khi lũ cừu hoảng sợ lao vào khe núi.

- Chúng chỉ cần thối tù và báo động là cả dân làng sẽ ùa ra đón chúng ta ở đầu thung lũng.

Họ vẫn hết sức cảnh giác. Họ nhìn thấy con đường do hai tên

chăn cừu chỉ, nhưng không thể theo đường đó được. Chỉ cần có người nhìn thấy quần áo tả tơi, thân xác mệt nhoài, vẻ mặt lo lắng của họ là lộ ngay tung tích. Họ phải tiếp tục đi qua vách đá tàn nhẫn dưới ánh nắng thiêu đốt và bầu trời xanh biếc khiến cho các mỏm đá nom giống như những khúc xương trắng không lồ. Lưỡi họ dộp lên vì khát, chân họ rớm máu. Đến tối họ nhìn thấy một khe nước lấp lánh dưới chân vách đứng. Mặc dù vách đá đứng, họ cũng quyết định tụt xuống để tìm cái cứu sống họ. Khi đến gần khe nước, họ nghe tiếng gầm vang vọng rất to

- Sư tử!

Họ ôm chặt lấy vách đá, trong khi bày sư tử, bị ném đá xuống kích thích, tiếp tục gầm rú. Angielic nhìn rõ các con vật lông hung hung đi qua đi lại phía dưới chân nàng hơn một mét, khi nàng bám chặt lấy một bụi cây bách mà nàng sợ sẽ bật rễ lồi theo nàng xuống vực sâu.

Côlanh Paturen, lúc đó đang ở bên trên nàng một chút, nhìn rõ mặt nàng tái mét và cặp mắt đầy kinh hãi của nàng. Chàng khẽ gọi: "Angielic!".

Mỗi lần chàng ra lệnh, giọng chàng đành lại, và không ai dám cưỡng lại.

- Angielic, đừng nhìn xuống dưới! Đừng cử động! đưa tay cho tôi!

Chàng nhắc bổng nàng lên như nhắc một chiếc lông chim, nàng bấu chặt lấy chàng, áp mặt vào chiếc vai đồ sộ của chàng để xóa đi cảnh tượng khủng khiếp bên dưới. Chàng kiên nhẫn đợi đến khi nàng thôi không run nữa. Rồi lợi dụng giây phút im lặng giữa những tiếng gầm rú inh tai của bày sư tử, chàng hét to:

- Các bạn ơi, hãy trèo lên đỉnh ngay! Không nên cố mà làm gì!

- Nhưng còn nước uống thì sao? - Jean - Jean rên rỉ.

- Cứ đi mà lấy nếu cậu có gan làm.

Tối hôm đó Angielic ngồi tách ra khỏi đoàn, trong khi những người kia dựng tạm lều trại quanh một ngọn lửa nhỏ để nướng trên đám than hồng những củ khoai tây dại họ tìm được trong rừng. Nàng tựa đầu vào một mỏm đá và mơ đến thịt nướng, rượu vang và nước suối lấp lánh trong bóng râm cây cọ.

- Tắm - nàng rên rỉ - Cho tôi cái gì uống! Tôi không chịu nổi nữa!

Nàng cảm thấy có bàn tay đặt trên đầu nàng, một bàn tay to lớn chỉ Côlanh mới có. Nàng không còn đủ sức để cử động, nhưng chàng nhẹ nhàng kéo mái tóc nàng để nàng ngẩng lên và nhìn thấy chai nước chàng mang đến cho nàng, chỉ còn vền vền một chén con dưới đáy. Nàng ngược mắt, thắc mắc định hỏi.

- Chỗ này dành cho bà - Chàng nói - Chúng tôi giữ lại cho bà. Mỗi người đều góp những giọt cuối cùng của mình. Nhữn giọt nước ấm đối với nàng như những giọt mật hoa. Nàng cảm thấy như được tiếp thêm một sức mạnh bởi sự hy sinh của những con người cục cằn kia.

- Cám ơn. Ngày mai mọi chuyện sẽ tốt đẹp hơn - Nàng nói, cố nhoẻn miệng cười, mặc dù hai môi nàng đã khô nứt.

- Dĩ nhiên rồi! nếu có ai trong chúng ta vẫn có thể tiếp tục, thì bà sẽ là người trong số đó - Chàng trả lời với một sự tin tưởng mạnh mẽ khiến nàng im lặng tán đồng và tin tưởng ở chàng.

"Và rồi cánh đàn ông sẽ nghĩ rằng ta mạnh hơn họ tưởng" - nàng nghĩ thầm và duỗi dài hai chân trên chiếc giường bằng đá, cảm thấy vững tâm phần nào.

Nàng cảm thấy vô cùng đơn độc trong tình trạng mệt mỏi, khổ cực và sợ hãi, cảm thấy như mình đang nằm trong một hầm mỏ hoàn toàn biệt lập với thế giới bên ngoài. Có phải đây là cảm giác của Dante khi ông xuống Địa ngục? Địa ngục có giống như thế này không? Đúng, đây là Địa ngục, ngoại trừ lòng từ thiện của một chiến hữu dành cho nàng chén nước cuối cùng. Chẳng còn hy vọng! Nhưng giờ đây hi vọng đang le lói. "Một ngày nào đó chúng ta sẽ nhìn thấy những tháp chuông nhà thờ của một thị trấn Cơ đốc giáo nổi bật lên bầu trời đầy sao, một ngày nào đó chúng ta sẽ lại được tự do hít thở, chúng ta sẽ uống..."

Ngày hôm sau họ đi xuống đồng bằng. Lữ sư tử đang ăn ngấu nghiến xác một con ngựa, chứng tỏ họ ở cách khu dân không xa. Ngay sau đó họ nghe tiếng chó sủa và lại rẽ ngay về phía núi; nhưng khi nhìn thấy một giếng nước, họ bèn quay lại vùng ngoại ô của một quận có dân cư. May là không có ai quanh quần ở đây. Họ buộc một sợi dây thừng quanh mình Jean - Jean, người gầy gò nhất, và dong xuống đáy giếng với hai bầu đựng nước. Họ kéo dây khi nghe cậu ta té nước và kêu ré lên.

Cậu ta nôn mửa vì chạm vào xác một con vật ở dưới giếng. Cậu có cúi xuống uống một ngụm, nhưng nước bị cái xác thối rữa làm ô uế kinh khủng đến nỗi cậu tưởng có thể chết ngay tại chỗ. Suốt ngày hôm đó cậu luôn luôn bị chuột rút, vừa bò vừa lê mới theo kịp đoàn.

Thêm một ngày khủng khiếp nữa, mãi đến chiều tối họ mới thở phào nhìn thấy dòng nước xanh trên thềm một thung lũng nhỏ, nằm dưới bóng những cây vả, lựu và những cây chà là cao ngất ngưởng. Tuy không tin là có thực mà chỉ là một ảo vọng, họ vẫn đi xuống men theo sườn núi thoải thoải. Caloens là người đầu tiên đến nơi. Lão chạy trên lớp sỏi trắng cho đến khi chỉ còn cách dòng nước xanh một mét, thì bỗng một con sư tử cái lao ra và nhảy bổ vào người lão.

Côlanh

lao tới và dùng chùy quật mạnh vào đầu, vào lưng con vật. Nó lăn ra giãy chết.

Hầu tước đỡ Kermoeur thét lên: "Coi chừng, Côlanh!" Tiếng hét của ông bị một tiếng gầm dữ dội át đi. Ông rút gươm ra, lao tới giữa một con sư tử đực bờm nâu và Côlanh Paturen, lúc đó đang quay lưng về phía con vật, vừa mới từ trong bụi rậm phóng ra. Lưỡi kiếm đâm xuyên con vật ở vùng tim, nhưng trước khi chết nó còn kịp xé toạc bụng hầu tước và lôi ruột ông ra trên bãi cát.

Cái óc đảo mê hồn này trong phút chốc đã trở thành một cảnh tàn sát, nơi mà máu người và vật trộn vào nhau thành một dòng máu làm bản hết hồ nước trong veo.

Côlanh tay cầm chùy đứng chờ xem còn con sư tử nào nữa không, nhưng chồn này đã trở lại yên tĩnh.

- Bố trí mỗi hướng một người gác, giáo mác sẵn sàng! - Đoạn Côlanh cúi xuống bên Hầu tước đỡ Kermoeur.

- Chiến hữu, anh đã cứu sống tôi!

Đôi mắt của hầu tước đã đờ đẫn.

- Vâng, tâu bệ hạ - ông thở gấp - Ảo vọng của ông bị mờ đi khi các kỷ niệm xưa cũ trở về.

- Tâu bệ hạ, ở Vecxay.. Vecxay - và khi nhắc đến địa điểm xa xôi và huy hoàng ấy, ông trút hơi thở cuối cùng.

Caloens vẫn còn sống, nhưng vai của lão đã bị xé đi một mảng thịt, lòi cả xương - Nước - lão lấm bầm - Nước!

Côlanh nhúng bầu vào dòng nước mà họ đã chiếm được bằng một giá rất đắt, và đưa sát môi lão. Trong khi đó những người khác tuy bị cơn khát dày vò kinh khủng vẫn đứng chờ người thậm chí không nghĩ tới chuyện đến gần hồ nước.

- Đi mà uống đi, đồ ngu! - Côlanh Paturen quát lên giận dữ.

Đây là lần thứ hai chàng phải vượt mặt một chiến hữu mà chàng thề là sẽ đưa đến tự do. Chàng có cảm giác là mình còn phải thực hiện nghi thức này một lần nữa.

Họ tìm ra hang ổ của đôi sư tử dưới một làn cây leo, nơi có xác một con linh dương đã bị chúng ăn hết một nửa. Họ khiêng người bị thương đến đây và đặt lên cỏ khô. Côlanh dùng chổi rượi mạnh còn lại lau sạch

các vết thương và băng bó thật cẩn thận. Gì thì gì, chàng phải đợi xem ông lão phản ứng như thế nào đối với việc điều trị. Lão đủ mạnh để hồi phục sức khỏe và có lẽ sẽ hồi phục. Nhưng họ có thể lãng phí thời gian bao lâu nữa ở chôn này, nơi mà nước mát trong sẽ cuốn đi cả thú dữ lẫn người.

Thủ lĩnh đếm trên đầu ngón tay số ngày còn lại trước khi họ hi vọng đến được ốc đảo Cebon. Ngay cả nếu họ lên đường tối hôm ấy, họ cũng sẽ muộn mát hai ngày và thậm chí họ không thể tính đến khả năng đó trong tình trạng nguy kịch của Caloens lúc này. Chàng quyết định ở lại đêm đó. Họ phải chôn cất Hầu tước dờ Kermoeur và suy nghĩ về việc sắp phải làm. Dẫu sao mọi người đều cần phải nghỉ ngơi, và hôm sau họ có thể quyết định.

Đêm đến, Angielic quyết định chui ra khỏi hang sư tử. Cả nỗi sợ hãi đối với thú dữ lẫn nỗi đau khổ khi nghe tiếng thở như rống lên của lão Caloens cũng không làm nguôi khát vọng của nàng được đắm mình trong hồ nước. Những người trong đoàn đã lần lượt thưởng thức niềm hoan lạc được tắm mát. Trong thời gian đó nàng đã ở lại bên giường ông lão bị thương.

Caloens cứ luôn mồm gọi nàng với cái giọng vùi vĩnh của một người đàn ông cường tráng trong đau đớn đã trở thành đàn bà. Lão tìm ở nàng sự âu yếm của người mẹ biết lắng nghe và thông cảm những lời rên rỉ của đứa con.

- Cô gái ơi, hãy cầm tay tôi. Đừng bỏ tôi nhé, cô gái bé bỏng.

- Cháu ở đây kia mà, cụ ơi.

- Cho tôi xin thêm chút nước ngon lành kia nào.

Nàng rửa mặt cho lão và cố gắng làm cho lão thật thoải mái trên chiếc giường rơm. Tình trạng của lão mỗi lúc một xấu đi.

Côlanh Paturen phân phát chiếc bánh cuối cùng.

Lúc này Angielic đang lần bước trong bóng tối, vì trăng chưa ló khỏi lùm cây. Trước mắt nàng hồ nước nom tựa một tấm gương, mặt nước chỉ hơi gợn sóng lăn tăn quanh dòng suối róc rách đang đổ vào. Thỉnh thoảng tiếng ếch ộp và tiếng cào cào làm xao động cái im lặng ban đêm.

Nàng trút bỏ bộ quần áo đầy mồ hôi và cát bụi, thở phào khoan khoái rồi chuôi người vào dòng nước mát lạnh, chưa bao giờ nàng có một cảm giác tuyệt diệu như lúc này. Sau khi đã đắm mình thỏa thích, nàng giặt hết quần áo, trừ chiếc áo nàng đang choàng quấn quanh người để khỏi lạnh, chờ cho gió nồm hong khô những chiếc kia. Trong khi chờ đợi nàng gội đầu cho sạch cát, và xỏ tóc trên tay.

Trăng lên từ sau lùm cây để lộ một dòng nước bạc chạy xuống vách đá đen từ một ngọn suối bên trên.

Angielic trèo lên một hòn đá phía dưới suối và để cho làn nước giá lạnh chảy trên toàn thân thể nàng.

Nước hẳn là một trong những sản vật đáng yêu nhất của Thượng đế! Nàng nhớ lại tiếng rao của những người bán nước khắp các đường phố Pari! "Ai mua nước lã ra mau! Trong bốn nguyên tố đứng đầu là đây!"

Nàng ngẩng lên trườn mền ngắm nhìn các vì sao đang lấp lánh sau những tàu lá cọ như những chiếc lược dài. Những giọt nước mắt giỏ xuống tấm thân lỏa lồ của nàng, và dưới ánh trăng mờ nàng nhìn thấy rõ thân hình nàng phản chiếu trong hồ nước trong như một pho tượng cẩm thạch giữa các gợn sóng lăn tăn.

"Ta vẫn sống - nàng nhủ thầm - Vẫn sống!"

Mỗi phút giây qua lại xóa nhòa đi một ký ức về cuộc chiến đấu hao hơi tổn sức nàng đã trải qua. Nàng cứ đứng

im như thế cho đến lúc một tiếng cành khô gãy rắc trong bụi cây. Nàng giật mình chú ý lắng nghe.

Chỉ đến lúc ấy nỗi sợ mới trở lại với nàng. Nàng nhớ lại lũ dã thú chờ mồi, và bọn người Maroc hiểm độc.

Cảnh trí thành bình một lần nữa lại biến thành bãi chiến trường ghê rợn trên đó nàng và đồng đội đã phấn đấu bao nhiêu ngày đêm ròng rã. Nàng hụp mình xuống nước để đi qua bên kia bờ, định nhìn có cái gì đó đang theo dõi nàng từ trong bụi rậm. Cảnh sống như một con thú bị săn đuổi đã khơi dậy trong nàng cái bản

năng tự bảo tồn, và từ xa nàng có thể cảm thấy sự hiểm nguy. Nàng khoác vội chiếc áo choàng quanh người và cứ thế chân không dèp chạy qua các lùm cây leo và những bụi xương rồng dây gai nhọn. Nàng đâm sầm vào một dáng người chắc nịch, khễ kêu lên và cố chạy lùi về phía sau sợ hết vía. Rồi dưới ánh trăng nàng nhận ra chòm râu vàng của Côlanh Paturen và đôi mắt chàng ánh lên trong hồ mắt sâu.

- Bà điên hay sao thế? - Chàng hỏi giọng đều đều. Bà tắm một mình đây à? Bà không biết là lũ sư tử sẽ đến uống nước ở đây sao? Cả báo nữa, chưa kể một tên Maroc lang thang nào đó?

Angielic muốn bám chặt lấy bộ ngực vạm vỡ của chàng để làm dịu bớt cơn hoảng sợ, nhất là sau những phút giây thư giãn nàng vừa được hưởng. Nàng sẽ không bao giờ quên niềm hạnh phúc tuyệt vời dưới thác nước, trong cái ốc đảo thần tiên này. Thiên đàng chắc hẳn là thế.

Nhưng giờ đây nàng trở lại với thế giới con người với biết bao nhiêu hiểm nguy, nơi nàng phải chiến đấu để tồn tại.

- Người Maroc? - nàng nói giọng run run - Tôi cho rằng chúng đang ở phía bên suối kia. Cách đây một phút có cái gì đấy đang nhìn tôi, tôi quả quyết là như vậy.

- Tôi đây. Tôi ra đi tìm bà khi nhận thấy bà vắng hơi lâu. Thôi, đến đây với tôi và đừng làm điều gì điên rồ nữa, nếu không thì chắc chắn, cũng như tên tôi là Côlanh Paturen, tôi sẽ tự tay bóp chết bà.

Giọng nói của chàng có pha chút mỉa mai, nhưng chàng không nói đùa. Nàng tin rằng chàng thật sự có thể bóp cổ nàng, hay đánh cho nàng chừa cái tính phóng khoáng.

Vừa rồi Côlanh Paturen cảm thấy máu trong người như lạnh giá khi chàng phát hiện người nữ chiến hữu đã lén đi và không trở lại. Một sự khủng hoảng nữa, chàng nghĩ thầm, lại thêm một lỗ huyệt phải đào! Ôi, Chúa công minh, sao người nữ ruồng bỏ con! Chàng lặng lẽ đi theo bờ nước như một kẻ nô lệ lang thang trong đêm tối. Và ở đó chàng nhìn thấy nàng dưới dòng suối bạc, tóc xõa phủ kín đôi vai như tóc một nàng tiên cá, tắm thân ngà ngọc của nàng phản chiếu trong dòng nước trong suốt như pha lê.

Angielic bước theo sau chàng, lòng buồn bực khi nghĩ rằng chắc hẳn chàng đã nhìn thấy nàng suốt thời gian nàng tắm bên dưới ánh trăng. Chàng là một con người thiếu học, đối với nàng chàng chẳng có chút tình cảm nào khác ngoài sự khinh thường của kẻ mạnh đối với kẻ yếu, xem nàng như một gánh nặng phải miễn cưỡng gánh thêm. Nàng không thể không cảm thấy oán giận chàng về thái độ của chàng, bởi vì chàng chịu trách nhiệm về sự cách ly mà nàng đã ngoan ngoãn thực hiện đối với những người kia, chỉ gần gũi họ để chăm sóc, băng bó vết thương. Cảm giác mình bị cô độc và bị bỏ rơi càng làm cho nàng khó khăn hơn trong việc chịu đựng gian khổ. Có lẽ chàng đã làm đúng khi áp đặt việc ấy, nhưng chàng quá nghiêm khắc và hách dịch khiến nàng gần như chết khiếp. Sự cân bằng hoàn mỹ về lòng dũng cảm của chàng về cả hai mặt tinh thần và thể xác hình như là một sự quở trách đối với tính dao động, sự mảnh mai yếu đuối, tính dễ kích động và đa cảm đàn bà của nàng. Cặp mắt xanh sắc nhọn của chàng như xuyên suốt tâm can nàng, luôn luôn phát hiện nổi kinh hoàng, sự mệt mỏi hay sự cầu thả của nàng. Và hình như chàng khinh bỉ nàng vì những khuyết tật đó. "Chàng khinh bỉ ta như con chó becgie khinh bỉ một con cừu cái ngờ nghệch" - Nàng nghĩ thầm.

Nàng lại đến ngôi cạnh chiếc đệm rơm của Caloens, nhưng mắt nàng không rời khỏi thân hình ngôi nghiêng của thủ lĩnh nổi bật bên ngọn đèn tù mù. Côlanh đang vẽ trên cát sơ đồ con đường mà họ sẽ theo và giảng giải cho anh chàng người Veneti, Jean - Jean và anh chàng xứ Basque đang cúi xuống nhìn qua vai chàng.

- Các bạn sẽ dừng ở bìa rừng. Nếu nhìn thấy một chiếc mùi xoa đỏ treo trên cành cây lie thứ hai thì hãy tiến lên và hú như tiếng cú mèo. Anh chàng Do Thái sẽ từ trong bụi bước ra..

- Cô gái có đây không? - Giọng yếu ớt của Caloens vắng lại - Đưa tay cho lão. Trước đây lão có một đứa con gái nhỏ. Nó lên mười khi lão đi biển cách đây hai mươi năm. Bây giờ chắc nó bằng cô. Tên của nó là Marijke.

- Cụ ơi, cụ sẽ gặp lại cô ấy mà.

- Không đâu. Thần chết sẽ đòi tôi trước tiên. Như thế thì tốt hơn. Mariejke sẽ làm gì với một ông bố già đánh cá như tôi, sau hai mươi năm nô lệ trở về làm bản những viên gạch lát nhà bếp của nó và quấy rầy nó với những câu chuyện về miền đất đầy ánh nắng mặt trời. Như thế thì tốt hơn. Lão vui lòng được ngủ giấc ngàn năm trên đất Maroc. Lão cứ nghĩ đến khu vườn ở Meknes, nó sẽ thấy thiếu lão biết chừng nào, cứ nghĩ

ráng mãi mãi chẳng bao giờ lão nhìn thấy lại Mulai Ismail phi ngựa như điên, hết như cơn thịnh nộ của Thượng đế. Lẽ ra lão nên đợi đến ngày Mulai Ismail bỏ đôi sọ của lão với chiếc gậy của hắn.

Ba anh chàng người Pari, Venrtia, và xứ Basque chuẩn bị lên đường lúc tảng sáng. Côlanh Paturen ra hiệu bảo Angielic đến bên chàng.

- Tôi sẽ ở lại với ông cụ - chàng nói - chúng ta không thể đưa lão theo, và cũng không thể bỏ lão ở lại. Tôi sẽ đợi ở đây. Những người kia phải tiếp tục đi kéo lỗ hện với Rabbi Maimoran. Sau khi gặp anh ta, họ sẽ biết phải làm gì. Bà muốn đi cùng với họ hay theo sau?

- Tôi sẽ làm theo lệnh của ông.

- Thế thì bà nên ở lại. Họ đi nhanh hơn mà thời gian kíp lắm.

Angielic gật đầu và định trở lại bên giường người ốm, nhưng Côlanh Paturen ngăn nằng lại, như thể hỏi hận về thái độ không thân thiện của mình.

- Vả lại tôi cho rằng Caloens cần có bà bên cạnh, để lão thanh thản ra đi. Nhưng nếu bà muốn đi..

- Tôi sẽ ở lại.

Họ chia nhau lương thực và các mũi tên. Côlanh Paturen giữ lại chiếc cung, một bao đựng tên, chiếc chùy, một la bàn và thanh kiếm của Hầu tước đờ Kermoeur.

Ba người lên đường sau khi dừng lại một lát bên mộ người quý tộc xứ Breton. Không ai nói gì với Caloens cả, vì lão cứ yếu dần. Lão cứ nói mê bằng tiếng miền Frande và níu chặt tay của Angielic với sức lực lạ kỳ của người hấp hối.

Rồi sức lực đã suy tàn của lão bỗng trở lại như một dòng lũ khi lão ngồi dậy sau một đêm quần quai. Côlanh Paturen phải dùng hết sức lực để ngăn lão, vì lão cứ lảo nhào vào đánh nhau kịch liệt với chàng như đánh nhau với Thần chết.

- Mi không tóm được ta đâu - Lão luôn mồm hét lên - Mi không mang ta đi được đâu!

Đột nhiên lão tuồng như nhận ra khuôn mặt đối diện với lão.

- A, Côlanh, cậu bé của ta - lão nói bằng một giọng yếu ớt - Đến giờ lên đường rồi, phải không?

- Vâng, ông bạn già ơi, đúng thế. Nào đi! - Chàng ra lệnh bằng một giọng chắc nịch.

Thế rồi với sự tin cậy của một đứa bé, lão thả hất ra trong vòng tay người bạn của mình.

Cơn hấp hối của lão làm Angielic hoang mang tột độ. Và giờ đây nằng thút thít khóc khi nhìn cái đầu hói của lão gục vào bộ ngực của Côlanh Paturen như thể chàng là con trai lão. Chàng vuốt mắt cho lão và khoanh tay trước ngực.

- Giúp tôi khiêng lão ra ngoài kia - Chàng bảo Angielic - Huyệt lão đã đào sẵn rồi. Chúng ta phải nhanh tay lên.. Rồi sau đó lên đường.

Hai người chôn lão cạnh Hầu tước Kermoeur, và vội vàng lấy cỏ khô lấp huyệt. Angielic muốn dựng hai chữ thập, nhưng Côlanh cầm nằng không được làm thế.

- Bọn Maroc đi qua đây sẽ biết có người Cơ đốc giáo vừa được chôn cất, và sẽ đuổi theo chúng ta.

Thế là họ lại tiếp tục đi qua những làng mạc bàng bạc ánh trắng. Sau hai ngày nghỉ ngơi tại ốc đảo, Angielic tin chắc rằng Côlanh Paturen sẽ không chê trách được nằng vì nằng bị tụt hậu, nhưng mặc dù cố gắng hết sức nằng vẫn không đi kịp những bước chân dài của chàng, và thỉnh thoảng lại thấy chàng dừng lại ngoái cổ nhìn nằng, cái dáng sừng sững như một pho tượng Hec quyn, trên vai vác chiếc chùy gỗ. Nằng

cũng náo nức muốn đuổi kịp toán người đi trước, vì họ ít ra cũng đi như người bình thường, chứ không nhanh như các anh hùng trong chuyện thần kỳ.

" Có bao giờ con quý sứ ấy cảm thấy mệt không? Nàng nghĩ thầm - Chàng có bao giờ sợ một thứ gì không? Chàng có bao giờ có cảm xúc gì trong thể xác và tâm hồn không?"

Nàng đã nhận định từ trước rằng chàng là một kẻ thô lỗ bẩm sinh, và giờ đây cuộc hành trình chỉ có hai người này đã xác định điều đó. Nhưng họ đi nhanh quá đến mức chiều tối hôm sau họ đã đến được rìa khu rừng lie, chỗ hẹn với Rabbi. Ngã tư đường, nơi rễ cây ngăn cách thành đụn, hiện ra trước mặt họ.

Côlanh Paturen ra lệnh dừng chân. Cặp mắt chàng nheo lại, và nàng ngạc nhiên thấy chàng đăm đăm nhìn mặt trời, lúc đó đột nhiên sầm lại vì một đàn chim mồi

từ các ngọn cây từ từ bay lên. Hẳn là những người mới đến đã quấy rầy chúng. Sau khi lượn quanh khu rừng mấy vòng chúng quay trở về mặt đất, nghiền những cái cổ dầy lông lá, rồi sà xuống quanh một cây lie cành lá nhô ra đường. Thế là Angielic nhận ra cái gì đã cuốn hút chúng.

- Anh nhìn hai người bị treo cổ kia kia - Nàng nói bằng một giọng ghen ngào.

Côlanh Paturen đã nhìn thấy rồi.

- Đó là hai người Do Thái. Nhìn hai chiếc áo dài đen tôi nhận ra ngay. Hãy ở lại đây, còn tôi, tôi sẽ lần vào sát hơn để thám thính. Gì thì gì, không được rời khỏi đây!

Nàng trải qua những giây phút chờ đợi hãi hùng. Bầy chim mồi tiếp tục vỗ cánh và chóc chóc lại bay vụt đi và kêu the thé. Nàng đoán có chuyện gì xảy ra, nhưng không biết gì cả. Đột nhiên Côlanh Paturen xuất hiện phía sau nàng.

- Thế nào?

- Một người Do Thái tôi không quen biết, chắc là Rabbi Maimoran. Người kia là.... Jean - Jean.

- Ôi, lạ Chúa! - Nàng thét lên, đưa hai bàn tay lên che mặt.

Thế này thì quá lắm. sự thất bại hoàn toàn của cuộc chạy trốn hầu như không tránh khỏi. Những người Cơ đốc giáo đã sa vào cái bẫy cài sẵn để tóm gọn họ tại nơi hẹn hò này.

- Tôi nhận ra một khu dân cư bên phải chúng ta, cái làng Maroc đã treo cổ hai người. Có lẽ anh chàng Venetia và Jean d'Harrosteguy vẫn còn ở đó, đang bị xiềng xích, tôi sẽ đi đến đó.

- Điên à?

- Tôi phải tìm mọi cách. Tôi đã tìm ra một cái hang ngay gần đây, trên núi. Bà nấp ở đây và đợi tôi.

Nàng không hề dám cãi lại lệnh của chàng, nhưng nàng biết việc làm đó cực kỳ điên rồ. thế là hết. Cái hang động, mà lối ra vào được che giấu bằng những đồng cây đậu chổi, sẽ là nhà tù của nàng. Nàng sẽ chỉ hoài công chờ đợi các chiến hữu trở về.

Côlanh Paturen để lại cho nàng thức ăn còn lại, cả chai nước cuối cùng. Chàng sẽ để lại cả chiếc chùy, chỉ mang theo chiếc dao găm đeo ở thắt lưng. Chàng chia cả đá lửa và bụi nhùi. Nếu thú dữ đến, nàng chỉ cần đốt lửa bằng củ khô và là nó sợ chạy ngay. Chàng tháo dép cho hai chân nàng được thoải mái. Rồi không nói thêm một lời, chàng bước ra khỏi hang và biến mất.

Nàng bắt đầu ngày chờ đợi dài lê thê. Rồi đêm đến với những tiếng gầm rú của dã thú đang sục sạo trong các bụi cây, cả hang động vang lên tiếng chúng cầu cào sột soạt. Thỉnh thoảng cảm thấy không chịu đựng nổi nỗi thấp thỏm lo âu, nàng bật lửa và hươu hộp bụi nhùi quanh mình. Và nàng thở phào khi chỉ nhìn thấy toàn vách đá. Nhưng cuối cùng nàng phát hiện những túi nhỏ bằng nhung đen rất kỳ lạ treo sát bên nhau trên nóc hang, và nhận ra đó là những con dơi đã gây

ra những tiếng rin rít và xào xạc khiến nàng giật mình sợ hãi.

Hai mắt nàng mở to, nhưng cố không suy nghĩ, nàng đã chịu đựng bước đi vô cùng chậm chạp của thời khắc. Tiếng cành khô rảng bên ngoài khiến nàng chừa chan hi vọng. Chàng Norman đã về rồi ư? Mang theo cả Piccinio và Jean d'Harrosteguy nữa? được gặp lại họ thì sung sướng biết bao! Nhưng lập tức có tiếng

rủ rùng rợn ngay bên cạnh nàng. Một con linh cầu đang lảng vảng kiếm mồi bên ngoài. Nàng đi xuống chỗ ngã tư, nơi xác Jean - Jean đang đưa theo làn gió. Cậu ấy chết rồi, cậu thư lại nhỏ dễ thương, được Côlanh Paturen yêu quý nhất. Lũ chim ăn xác chết đã mổ mắt đôi mắt hay cười của cậu. Cậu đã chết rồi, và cũng đã chết rồi anh chàng xứ Arles, nhà quý tộc Breton và lão già đánh cá xứ Frandre. Tất cả đều lần lượt chết, Vương quốc Maroc chẳng bao giờ chịu bỏ những tù nhân của nó. Mulai Ismail đang giành thêm một chiến thắng nữa.

Nàng sẽ ra sao nếu không một ai trở về? Thậm chí cũng không ai biết mình đang ở đâu. Cái gì sẽ xảy đến với nàng khi nàng chịu ra khỏi nơi ẩn náu? Do không chịu nổi đói khát? Nàng chẳng hy vọng được bọn người Maroc giúp đỡ, càng không trông mong gì ở những người đàn bà bị quy phục và khiếp đảm kia.

Nàng sẽ bị phát hiện và đưa trở về cho Quốc vương. Mà Osman Faraji thì chẳng còn đó để bảo vệ nàng.

"Ôi! Osman Faraji? Nếu tâm hồn cao thượng của ông đang lang thang trên thiên đàng của Mohammed"... Tiếng chim săn mồi kêu the thé khi lượn vòng quanh các xác chết lủng lẳng trên cành cây cho nàng biết bình minh đã đến. sương mù trắng lan vào đây hang. Angielic cố nhắc đôi chân tê cứng, mừng thầm rằng ít ra nàng cũng đã vượt qua các thử thách lớn nhất đời nàng. Sao nàng vô tích sự đến thế, chỉ ăn không ngồi rồi, chẳng tự mình làm được một việc gì cả! Nhưng nàng vẫn không đi đâu. Côlanh Paturen đã ra lệnh cho nàng. Mặt trời mỗi lúc một cao.

Họ vẫn không trở lại. Họ sẽ không bao giờ trở lại.

Song nàng vẫn đợi chờ, cố nuôi hy vọng với ý nghĩ rằng số phận của nàng không phải hoàn toàn không có lối thoát. Trong khi nàng đang ngao ngán thì thân hình đồ sộ của Côlanh Paturen thấp thoáng ở cửa hang. Cảm giác được giải thoát và niềm vui tràn ngập khiến nàng vung hai cánh tay ôm lấy người chàng để biết chắc là chàng đích thực đã trở về.

- Anh đã trở về! ôi, anh đã trở về với em!

Chàng như không nhìn thấy nàng, không nghe tiếng nàng, thậm chí không cảm thấy mấy ngón tay nàng đang bầu vào hai cánh

tay chàng. Sự im lặng lạ lùng của chàng khiến nàng hoảng sợ.

- Anh có tìm thấy các bạn kia không? - nàng hỏi.

- Có, tôi có tìm ra nhưng chẳng còn ra hình thù gì cả. Chắc là họ đã chịu đủ loại cực hình trước khi bị xiên người phơi ở chân thành. Tôi không biết và sẽ không bao giờ biết được kẻ nào đã phản bội chúng ta. Chỉ biết là Mulai Ismail được thông báo đầy đủ về chúng ta, nhất cử nhất động hẳn đều biết. Cả khu ghetto Do Thái chỉ còn là một đồng tro tàn. Tất cả người Do Thái đều bị tàn sát. Ở đây chúng đã được báo trước.

Chúng dùng Rabbi làm con mồi. Rồi chúng ra lệnh treo cổ tất cả những người Do Thái, còn người Cơ đốc giáo thì bị xử tử ngay tức khắc. Chúng treo cổ Jean - Jean vì cho rằng cậu là người Do Thái. Tôi vừa cắt dây hạ xác cậu ấy xuống và mang về đây - nói đúng hơn, mang về đây những gì lũ chim mồi còn để lại. Tôi định sẽ chôn cất thi hài của cậu ấy.

Chàng ngồi xuống và ngơ ngác nhìn quanh, nhìn những tảng đá vụn đỏ ánh trong nắng sớm.

- Các chiến hữu của tôi đều chết cả rồi - chàng rầu rĩ nói.

Chàng tựa cằm trên lòng bàn tay một hồi lâu, rồi chàng cố đứng dậy và đi ra khỏi động. Nàng nghe rõ tiếng con dao cào trên sỏi đá; chàng đang moi một lỗ huyết.

Nàng bèn bước ra giúp chàng một tay.

Nhưng chàng quát lên rất thô bạo.

- Đi về đi. Chớ có dằn gằn. Đây không phải là việc của bà. Chả vui mắt gì mà nhìn.

Nàng khiếp sợ lạnh cả người, đành đứng ra xa nhìn. Nàng bẻ mạnh hai bàn tay đan vào nhau, rất muốn quy xuống cầu nguyện, nhưng không sao làm được.

Bằng những động tác nhanh nhẹn của một người quen đào xới đất đá. Côlanh mãi miết đào huyết. Sau khi

chàng đã đắp đất thành một nấm mộ con, nàng thấy chàng như thể chột nghĩ ra, bẻ hai que củi và làm một cây thánh giá. Rồi chàng trồng cây thánh giá trước nấm mộ bằng một củi chỉ thách thức.

- Lần này tôi sẽ trồng một cây thánh giá - Chàng nói.

Đoạn chàng quay trở lại ngồi trong hang, vẽ mặt trầm tư. Angielic cố bắt chuyện, nhưng chàng không để ý đến nàng. Đến gần trưa nàng bày một vốc chà là trên một chiếc lá vả và đặt bên cạnh chàng.

Côlanh ngẩng đầu lên. Mấy ngón tay thô kệch của chàng để lại những vết hằn trắng trên cái trán nâu của chàng. Chàng trân trân nhìn người đàn bà đang cúi xuống bên chàng, và nàng nhìn thấy rõ sự chua chát và thất vọng trong đôi mắt chàng khi chàng tuồng như nói: "Lạy Chúa, nàng vẫn ở đây à!"

Chàng im lặng ăn. Từ khi nàng trông thấy cái vẽ dị kỳ kia trong mắt chàng, Angielic cảm thấy bị tê liệt, lòng nàng tràn ngập một nỗi lo sợ không hiểu rõ căn

nguyên. Chàng vẫn còn cảnh giác, mắt chàng vẫn mở. Còn nàng thì không còn chống nổi cái mệt khiến hai mi mắt nàng trĩu xuống. Nàng đã đi bộ suốt một ngày một đêm hầu như không nghỉ, và cả đêm trước đó không hề chợp mắt. cuối cùng cuộn người thành một quả bóng tròn, nàng ngủ thiếp trong góc hang.

Khi tỉnh giấc nàng thấy mình nằm một mình trong hang. Từ lâu nàng đã quen cái cảnh ngủ dậy một mình vì nàng luôn luôn ngủ cách biệt các người khác. Nhưng lần này sự im lặng có vẻ lạ lẫm đối với nàng. Nàng nhìn quanh và dần dần vỡ lẽ. chiếc bánh bột mì cuối cùng, và chai nước được xếp cẩn thận trên một phiến đá, cạnh một ngọn giáo và một con dao. Nhưng cung tên và chiếc chùy gỗ đã biến mất. Chàng đã bỏ đi.

Nàng hoang mang không biết làm gì, và ngồi lặng im rất lâu, vục đầu vào hai bàn tay khóc thút thít.

"Tại sao anh lại có thể làm như thế này? - Nàng cứ lẩm bẩm mãi - Chúa sẽ trừng phạt anh"

Nhưng nàng chắc là Chúa sẽ ủng hộ Côlanh Paturen, vì chàng đã bị đóng đinh câu rút nhân danh Chúa, trong khi nàng chỉ là một người đàn bà đã phạm tội lỗi trước tiên và chịu trách nhiệm về mọi khổ đau của loài người; nàng chỉ là một vật đáng khinh mà mọi người có thể mang theo hay bỏ lại tùy thích.

- Thế nào, có chuyện gì thế, cô gái? Buồn ư?

Tiếng nói của Côlanh vang

lên như tiếng sấm trong hang động. Chàng đang đứng trước mặt nàng, một chú lợn rừng vắt ngang vai, máu chảy ròn ròn từ cổ họng.

- Tôi.. tôi nghĩ rằng anh đã bỏ tôi ra đi rồi - Nàng áp úng.

- Ra đi? Ồ, sức mấy. Vừa rồi tôi tự nhủ cần phải có cái gì đó để cắn cho ngập răng, và may quá vớ được chú lợn rừng này. Khi tôi quay về thì thấy cô đang khóc.

- Tôi cứ nghĩ rằng anh đã bỏ rơi tôi - Nàng tâm sự. chàng mở to mắt và nhíu mày như thể vừa nghe một điều kỳ lạ nhất đời.

- À, ra thế! - Chàng nói - Cô cho là tôi là một tên lừa đảo ư? Bỏ rơi cô? Cô, mà tôi.. Chàng xúc động quá, sa sầm mặt xuống - Tôi, tôi sẵn sàng chết vì cô - Chàng gầm lên dữ dội.

Chàng vứt con vật xuống đất và đi nhặt củi khô xếp thành một đống giữa hang, không nén nổi cơn giận sùng sục trong lòng. Cái bụi nhùi không chịu bén lửa. Chàng chửi thề ầm ĩ.

Angielic quỳ xuống cạnh chàng, và đặt tay lên bàn tay chàng.

- Côlanh, tha lỗi cho tôi. Tôi hóa điên rồi. Lẽ ra tôi phải nhớ rằng anh đã liều chết cứu các chiến hữu của anh. Nhưng mà tôi thì không như họ, tôi chỉ là một người đàn bà.

- Lại càng phải quan tâm hơn - chàng lầu bầu.

Thế nhưng chàng ngược mắt nhìn vào đôi mắt nàng nét mặt liền dịu lại khi chàng đặt tay vào cằm nàng.

- Cô hãy

nghe kỹ đây, cô gái bé bỏng ơi. Lần này là lần cuối cùng, cần phải hiểu rõ. Cũng như tất cả chúng tôi cô là một tín đồ Cơ đốc ở Barbary. Cô đã bị trói vào cột và bị đánh bằng roi, song cô không chịu bỏ đạo. Cô đã chịu đựng đói khát mà không hề than vãn. Trong suốt quãng đời bôn ba hết nơi này đến nơi khác trên khắp thế giới tôi chưa hề gặp một người phụ nữ nào can đảm như cô. Tất cả bọn này gộp lại chỉ mới bằng cô.

Và nếu họ hành quân đúng như những chiến hữu không hề nao núng, chính là nhờ cái tinh thần anh dũng của cô. Họ không muốn ngã khụy trước mặt cô. Giờ đây chỉ còn hai chúng ta sẽ tìm lấy tự do. Nhưng nếu vạn nhất cô chết đi, thì tôi nguyện sẽ chết bên cô. Tôi đã có lời thề!

- Anh không phải nói lên điều đó - Nàng thì thầm. Một mình anh, Côlanh ạ, anh sẽ có nhiều cơ may thành công hơn.

- Cô cũng thế, cô em thân yêu. Cô đã được đúc bằng chất thép tốt, giống như thanh kiếm của Kermoeur. Bây giờ thì tôi tin là cô đã hiểu rõ mình rồi.

Ánh mắt trong cặp mắt xanh sâu thẳm của chàng mờ đi vì những tình cảm không nói lên lời, và vàng trán chàng nhăn lại khi chàng cố gắng miêu tả và biểu hiện những suy nghĩ của mình.

- Cô và tôi bên nhau. không gì có thể đánh bại chúng ta!

Angielic rùng mình, có ai khác đã nói với nàng như vậy nhi? Một vị vua khác -

Lui XIV! Và ánh mắt của Đức vua cũng ngời sáng lên như thế. Bây giờ nghĩ ra, nàng thấy có rất nhiều điểm tương đồng giữa chàng Norman này và Quốc vương vĩ đại nước Pháp. Dân chúng công nhận rằng hai con người này sinh ra là để trị vì, và ngay cả trong cảnh nô lệ Côlanh vẫn tỏ ra mình là một nhà vua lớp cũ do lòng bao dung, trí tuệ và sức lực cường tráng của mình.

Angielic nhìn chàng mỉm cười.

- Anh đã mang trở lại cho tôi lòng tin, Côlanh ạ, tin ở anh và tin ở bản thân. Giờ đây tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ được cứu thoát - Một luồng phấn khích chạy suốt người nàng - Tất phải như thế. Tôi không còn đủ can đảm chịu đựng thêm nữa cảnh tra tấn này. Tôi sẽ chấp nhận bất cứ điều gì..

- Vớ vẩn! tôi tin cô có thể làm được. Cô sẽ còn có can đảm lần thứ hai hay thứ ba, tin tưởng rằng mọi việc rồi tốt hơn. Hãy tin ở lời tôi! - Chàng mĩa mai nhìn hai bàn tay đầy sẹo của mình - Thật là vĩ đại khi người ta quyết sống. Chỉ cần là đừng sợ chết. Đối với chúng ta những kẻ yêu quý cuộc sống vô cùng, cái chết bao giờ cũng ở kề bên ta, và đã từ lâu tôi cứ nghĩ rằng đó là một bạn đường rất tốt. Cái sống nắm lấy một tay ta, còn tay kia là cái

chết. Cả hai đều giành giật chúng ta. Không cái nào được trở thành con ngáo ộp. Vấn đề chính trong cuộc chơi này là không được để một phút nghỉ ngơi buông lỏng. Thôi, chuyện trò như thế đủ rồi, cô gái bé bỏng của tôi ạ. Chúng ta sắp được yến tiệc rồi. Chỉ nhìn ngọn lửa huy hoàng kia là lòng tôi đã thấy ấm lại. Đã lâu lắm rồi chúng ta mới được nhìn thấy nó.

- Liệu có nguy hiểm không? Nếu bọn Maroc trông thấy thì sao?

- Bây giờ chúng đang ngủ say trên vòng nguyệt quế. Chúng đang ăn mừng chiến thắng. chúng cho rằng chúng ta đã chết cả rồi. Các chiến hữu dũng cảm của chúng ta, anh chàng người Venetia và anh chàng xứ Basque đã nhanh trí bảo chúng rằng chúng ta đã bị sư tử vồ và họ là những người sống sót duy nhất. Khi chúng hỏi về người đàn bà, họ nói rằng bà đã bị rắn độc cắn chết trên núi. Chúng đã báo cái tin này cho tên Mulai Ismail và bây giờ mọi chuyện đều sáng tỏ. Thây kệ chúng. Nào, hãy đốt tí lửa lên để lấy lại tinh thần chứ?

- Tình hình ngày một tốt hơn rồi - nàng nói, triu mến nhìn chàng.

Nhận xét của Côlanh về nàng đã tăng thêm sức mạnh cho Angielic.

Đó là phần thưởng cao quý nhất nàng có được từ trước đến nay về sự kiên định của mình.

- Bây giờ tôi đã biết rõ anh là bạn của tôi, tôi sẽ không còn sợ anh nữa. Cuộc sống đối với anh đơn giản thật, Côlanh Paturen ạ.

- Đúng rồi - Chàng nói, rồi bỗng nhiên nét mặt chàng trở nên nghiêm nghị - Đã nhiều lần tôi nghĩ rằng mình chưa gặp điều tồi tệ nhất, chẳng hay ho gì mà nghĩ đến những chuyện vị lai.

Hai người quay con lợn rừng, sau khi sát diêm tiêu, lá xạ hương và đắp tùng lên lớp da nó và dùng thanh kiếm của hầu tước xiên qua thân. Suốt cả một tiếng đồng hồ họ chỉ chăm chú vào bữa tiệc. Mùi thịt quay thơm lừng càng làm hai người sốt cả ruột. Cuối cùng, họ nhai ngấu nghiến những miếng thịt đầu tiên, rồi

thở phào mãn nguyện.

- Đây là lúc nên thuyết giáo một bài ngợi ca sự vĩnh hằng - Côlanh nói đùa - Bao giờ cái dạ dày cũng lên tiếng đầu tiên. Cảm tạ chú lợn con! Tôi có thể liếm từ bàn tay lên khuỷu tay.

- Cả đời này tôi chưa bao giờ được nếm thứ gì ngon như thế này - Angielic nói hết sức chân thành.

- Kìa, tôi nghĩ là các bà hoàng hậu chỉ ăn toàn chim sẻ rán. Trong hậu cung thường ăn những gì? Cô cho tôi biết để tôi còn chuẩn bị thực đơn cho đầy đủ.

- Không, tôi không muốn nhớ lại hậu cung.

Cả hai im lặng. Họ uống nước suối trong vắt mà Côlanh đã lấy đầy chai khi đi sẵn, và cảm thấy sức khỏe hồi phục.

Lòng sáng khoái họ tận hưởng những phút giây vui sướng tuyệt vời.

- Côlanh, anh học ở đâu mà anh thông thái thế? Điều gì anh nói ra cũng khiến người ta phải trầm ngâm suy nghĩ. Tôi nhiều lần nhận thấy như vậy. Ai dạy anh?

- Biển cả và sa mạc. Và cả đời nô lệ. Cô gái bé bỏng ơi, những gì ta trải nghiệm đối với ta cũng bỏ ích như đọc sách. Những gì chúng ta tích lũy trong này - vừa nói chàng vừa vỗ vỗ vào đầu - không đủ để thể hiện ra bên ngoài hay sao?

Bỗng nhiên chàng cất tiếng cười vang.

- Trầm ngâm suy nghĩ! - Chàng nhắc lại - Bởi vì tôi nói rằng cái sống và cái chết cùng dắt tay chúng ta đi ư? Có bao giờ cô nghĩ đến điều đó không? Làm sao chúng ta có thể tồn tại theo cách khác được?

- Tôi không biết - Angielic lắc đầu - tôi cho rằng mình rất đần độn và hơi hợ. Tôi chẳng bao giờ thực sự suy ngẫm về bất cứ điều gì.

Nàng đột nhiên dừng lại. Đôi mắt mở to, nàng nhìn thấy trên gương mặt chàng vẫn có cái nét lo lắng kia. Chàng nắm cổ tay nàng. Cả hai chờ đợi nín thở. Cái tiếng ồn đã từng làm họ lo sợ lại nổi lên. Có tiếng ngựa hí bên ngoài.

Chàng đứng lên và len lén đến chỗ lối ra vào.

Angielic theo chàng. Dưới chân đồi bốn tên Ả-rập đã dừng ngựa, đang ngẩng lên nhìn cái vách đá nơi từ đó

đang tỏa ra.

Mấy chiếc mũ sắt của chúng lóe lên trên những tấm áo choàng trắng lấp. Rõ ràng chúng là những chiến binh của đội quân Rif có nhiệm vụ phong tỏa các thành phố Tây Ban Nha dọc bờ biển. Một tên mang súng hỏa mai, ba tên kia cầm giáo.

Ba tên xuống ngựa và bắt đầu leo lên ngọn đồi về phía hang, còn tên mang súng thì ở lại trông ngựa.

- Đưa cho tôi chiếc cung - Côlanh nói - trong bao còn bao nhiêu mũi tên?

- Ba

- Chúng có bốn tên. Mặc kệ! Chúng ta sẽ có cách xoay sở.

Mắt không rời bọn Maroc đang tiến, chàng cầm lấy chiếc cung, đặt một chân lên mô đá phía trước để ngắm cho chắc, rồi tra mũi tên vào sợi dây cung. Các động tác của chàng rất thành thục.

Chàng buông dây cung. Tên kỵ sĩ mang súng ngã vấp ngang trên yên ngựa, tiếng kêu rú của hấn át cả tiếng ngựa sợ hãi hí vang. Những tên đang leo đồi chưa rõ ngay đầu đuôi ra sao cả.

Mũi tên thứ hai nhằm trúng tim một tên khác. Hai tên kia lao tới phía trước.

Côlanh bắn phát tên thứ ba, trúng vào ngực tên Maroc đi trước, ngã đến tận chuôi lông. Tên còn lại ngập ngừng. Thành linh hấn xoay người lao biến xuống chỗ yên ngựa.

Côlanh rút cung tên xuống đất, cầm lấy chiếc chùy vọt theo tên địch. Tên này rút mã tấu ra và quay lại đương đầu với chàng. Hai bên quần nhau, gầm gè theo

đôi từng động tác của nhau như hai con thú tranh nhau mồi. Rồi chiếc chùy của Côlanh vung lên.

Chẳng mấy chốc mặt tên Ả-rập bị đập nát, mặc dù hấn đội mũ sắt, và cổ bị quật gãy, Côlanh cúi xuống xem

hắn đã chết chưa. Đoạn chàng nhìn kỹ tên mang súng hỏa mai. Hắn cũng chết rồi. Cả ba mũi tên đều trúng đích.

- Đó là thứ vũ khí duy nhất tôi sử dụng khi đi săn ở vùng Norman, hồi tôi còn trẻ - chàng cười nói với Angielic lúc đó đang vỗ về mấy con ngựa.

Họ đã quá quen với giết chóc rồi, nên chẳng mất thì giờ suy ngẫm về hành động của chàng. Ngay cả Angielic cũng chỉ đưa mắt liếc nhìn bốn cái xác chết nằm trong bụi cây.

- Chúng ta sẽ mang tất cả ngựa theo. Chúng ta cưỡi hai con và mỗi người dắt một con. Chúng ta sẽ giấu xác chúng vào hang, như thế sẽ trì hoãn được cuộc lùng sục của chúng được ít ngày. Sẽ không có con ngựa không người nào cưỡi trở về pháo lũy, như thế ít lâu sau chúng mới phát hiện ra sự vắng mặt của bốn tên này.

- Họ đội mũ sắt và quàng áo choàng quanh người và sau khi đã xóa mọi dấu vết, họ phóng ngựa lên đường phi nước đại.

- Ba ngày sau khi bọn lính đi tìm đồng đội của chúng, dân làng cho biết có nhìn thấy hai người phóng ngựa qua làng nhanh như bay, mỗi người dắt theo một con ngựa. Dân làng chẳng gọi, cũng chẳng ngăn họ lại. Làm sao một nông dân khốn khổ lại dám làm thế đối với các chiến binh cao quý kia?

Chúng đã tìm ra bốn con ngựa ở chân dải núi Riff. Người ta quy tội cho bọn phi ở vùng này và cử một đội quân tiến sát vào sào huyệt bọn cướp để trừng trị chúng.

Chương 28:

Côlanh Paturen và Angielic bỏ ngựa lại dưới chân núi, vì chỉ có lừa mới trèo qua đây được. Đây là chặng đường cuối cùng của họ, nhưng là chặng đường gian khổ nhất. Một khi vượt qua được dải núi trọc này, họ sẽ nhìn thấy biển. Vì đã sống hai năm trời, trong lần đầu tiên bị bắt, trong thành phố Xauen bí ẩn và thánh thiện này, nên Côlanh Paturen rất am tường cái vùng mình sắp đi qua. Chàng biết rõ con đường ngắn nhất, và biết rằng càng lên cao họ càng an toàn. Kẻ thù duy nhất của họ chính là núi non, cái giá rét ban đêm, cái nắng gay gắt ban ngày và đói khát. Con người sẽ chẳng quấy rầy họ, và sư tử cũng hiếm. Chỉ phải đề phòng lợn rừng, nhưng chẳng phải lo sợ lũ khỉ, linh dương, nhím; ngược lại, chúng là nguồn thực phẩm dồi dào. Côlanh giữ lại khẩu súng cùng một số đạn, cả chỗ lương khô bọn chúng cất bên ngựa, và mấy tấm áo choàng dày chống rét.

- Chỉ mấy hôm nữa thôi là đến Xota.

- Mấy hôm? - Angielic hỏi.

Côlanh thận trọng không trả lời cụ thể. Làm sao mà biết được! Gặp may thì mười lăm ngày, nếu bất hạnh... Bất hạnh đã ập đến vào một buổi trưa khi họ đi qua những mỏm đá nóng bỏng. Nhân đi đến một lối ngoặt, ngồi xuống một phiến đá. Nàng không muốn cho Côlanh nom thấy sự yếu đuối của nàng, vì chàng luôn luôn khen nàng, là một nữ hành không hề mỏi mệt. Thực ra nàng không thể nào bền bỉ bằng chàng. Chàng không bao giờ mệt. Nếu không có nàng, chắc chàng có thể đi suốt ngày đêm chỉ dùng chân một tiếng đồng hồ. Đang ngồi thở, Angielic bỗng thấy đau nhói ở chân trái, vội cúi xuống thì nhìn thấy một con rắn đang trườn rất nhanh qua các kẽ đá.

"Mình bị rắn cắn rồi"

Nàng sực nhớ câu nói hầu như đã quên bằng "Người đàn bà đã bị rắn cắn và chết rồi" mà hai chàng người Veneria và Basque đã nói trước khi chết. Dĩ vãng đã nhìn thấy trước hiện tại, nhưng thời gian không tồn tại, và cái gì đã định trước sẽ không thay đổi được!

Theo bản năng nàng cởi dây lưng ra buộc chặt dưới đầu gối, người lạnh toát.

"Côlanh Paturen sẽ nói gì đây? Chàng sẽ không bao giờ tha thứ cho ta về chuyện này. Mình không đi được nữa rồi. Mình sắp chết" ..

Dáng người cao lớn của chàng lại xuất hiện. Không nhìn thấy nàng phía sau, chàng đã quay trở lại.

- Có

chuyện gì thế?

Angielic gượng cười.

- Tôi mong là không đến nỗi nào, nhưng hình như.. hình như tôi bị rấn cắn.

Chàng quỳ xuống để xem xét chỗ vết cắn bây giờ đã sưng lên và sạm lại. Đoạn chàng rút dao ra, và sau khi thử xem dao có sắc không, chàng đốt mấy cành củi khô và nung lưỡi dao đỏ rực.

- Anh làm gì đây? - Angielic kinh hoàng hỏi.

Chàng không đáp, mà nắm chặt mắt cá chân nàng, cắt chỗ thịt xung quanh vết thương và di lưỡi dao nung đỏ vào đấy. Angielic hét to và ngất xỉu.

Khi nàng tỉnh lại, bóng chiều đã phủ xuống núi đồi. Nàng được đặt nằm trên một tấm áo choàng và Côlanh Paturen ép nàng uống một chén nước chè bạc hà nóng.

- Cô sẽ thấy dễ chịu hơn, cô gái bé bỏng. Thế là tai qua nạn khỏi rồi.

Và khi nàng đã lấy lại sức, chàng nói.

- Tôi đã phải làm hỏng cái chân xinh đẹp của cô. Tiếc thật! từ nay cô không còn vén váy nhảy một điệu Busê dưới bóng cây du nữa rồi, cô em yêu quý. Nhưng không thể làm khác được. Nếu không cô chỉ sống được một tiếng đồng hồ.

- Tôi rất nhớ ơn anh - Nàng khẽ nói.

Chỗ vết thương nhức nhối khó chịu. Chàng đã lấy thảo dược đắp lên. "Đôi chân đẹp nhất Vecxay".. Cùng như những người khác, nàng sẽ mang trên người những dấu vết của quãng đời nô lệ ở Barbary. Những vết sẹo vinh quang mà lúc nào đó nàng sẽ luyết tiếc khi đi bít tất lụa và chiếc nịt bằng vàng. Lúc nào đó! Chàng nom thấy nàng mỉm cười.

- Tốt lắm. Dững khí của cô vẫn còn nguyên, giờ thì ta lên đường.

Nàng nhìn chàng hơi lo sợ, nhưng cũng sẵn sàng tuân lệnh.

- Theo anh, tôi có thể đi được không?

- Đi được là cái chắc. Nhưng cô không nên đặt chân lên đất ít ra cũng một tuần lễ, phòng bị nhiễm trùng. Đừng lo, tôi sẽ công cô.

Họ chậm chạp leo núi. Anh chàng khổng lồ cứ công nàng, lưng vẫn thẳng như thường, chân vẫn bước đều. Nhưng chàng phải bỏ đi chiếc chùy, chỉ giữ khẩu súng và đeo lưng lẳng trên vai túi thức ăn. Angielic cười trên lưng chàng, hai tay ôm choàng lấy cổ chàng, ngửi thấy hương thơm ở tóc chàng và khi quá mệt vực trán vào cổ chàng.

Ngày hôm ấy nàng lại thoát chết. Máu trong huyết quản nàng hát vang khúc khải hoàn; "Ta vẫn sống, ta vẫn sống!"

Khi nàng tỉnh giấc, bầu trời bỗng nhiên biến sang màu hồng. Chắc hẳn nàng đã chợp mắt ngủ trên lưng chàng, con người đã phải mang trên vai những gánh nặng hơn nhiều trong quãng đời tù đầy, Côlanh vẫn bước đều. Angielic cảm thấy lòng tràn ngập yêu thương trìu mến và suýt nữa nàng hôn lên làn da rấn rỏi sát đôi môi nàng.

- Côlanh! - Nàng van vi - Ôi, anh hãy dừng chân nghỉ một chút đi. Chắc anh mệt lắm rồi!

Chàng lặng lẽ vâng lời nàng, để nàng tụt xuống, và đến ngồi trên

một mô đá, gục đầu xuống gối. nàng nhìn thấy chàng vịn vẹo hai vai. "Thật là quá sức - Nàng nghĩ thầm - Thậm chí một người có sức chịu đựng như chàng cũng không tài nào làm được như thế này"

Phải chi nàng đi được chút đỉnh! Nàng cảm thấy lòng thư thái và phấn chấn. Nhưng vừa đặt chân xuống đất, những cơn đau thắt ruột khiến nàng sức nhớ làm thế chỉ càng làm cho vết thương mở rộng và thêm tàn phế.

Nàng lết đến chỗ cái túi lương khô, lấy một ít chà là và vả mang đến cho chàng cùng với chai nước.

Côlanh ngẩng lên, nét mặt lộ vẻ mệt mỏi. Chàng nhìn mấy quả khô mà như chẳng nhìn thấy gì.

- Cô cứ để đó, chàng nói giọng cọc lốc - Khởi phiên.

- Anh kiệt sức rồi, chung quy chỉ tại tôi. Tôi vô cùng hối hận.

- Thôi đi - Giọng chàng có vẻ hung tợn - Chàng lắc lắc cái đầu bồm xồm của mình như một con sư tử giận dữ - Khởi phiên - tôi chỉ cần ngủ một tiếng là lại sức ngay.

Chàng lại gục đầu xuống gối. Nàng để mặc chàng và nằm xuống ăn quả khô. Không khí mát mẻ. Nhìn khắp nơi, nàng chẳng thấy đâu có dấu vết sinh vật. Thật là quái lạ và tuyệt diệu!

Chẳng biết làm gì nàng lại ngủ tiếp. Khi mở mắt ra Côlanh vừa đi sẵn trở về mang một con hươu con trên vai.

- Côlanh, anh điên rồi sao! - Angielic thốt lên - Lẽ ra anh phải nghỉ ngơi cho lại sức mới phải.

Anh chàng Norman nhún vai.

- Cô nghĩ tôi là con người như thế nào, cô gái? Cũng bé bỏng như cô chẳng?

Chàng có vẻ hờn dỗi không muốn nói chuyện với nàng, thậm chí nhìn nàng. Angielic đâm hoảng, sợ chàng có chuyện gì nguy hiểm muốn giấu nàng.

- Liệu bọn Maroc có thể tấn công bất ngờ chúng ta không, Côlanh?

- Tôi nghĩ rằng không? Nhưng để an toàn, chúng ta sẽ đốt lửa dưới khe núi kia.

Chân Angielic đã đỡ nhiều, nên nàng có thể đi lò cò xuống đến tận dòng suối. Họ chạm trán với con dã thú cuối cùng, phía bên kia suối. Khi nhìn thấy nó thì đã quá chậm. Con sư tử cái ngồi chồm hổm như một con mèo khổng lồ đang rình mồi. Chỉ cần nhảy một cái là nó vồ được họ.

Côlanh Paturen đứng im như phỗng đá. Chàng không hề rời mắt khỏi con sư tử, bắt đầu chậm rãi nói chuyện với nó, một lát sau con vật lại nằm xuống, vẻ lúng túng. Họ có thể nhìn thấy cặp mắt nó long lanh trong bụi khi nó quay vào đó nhìn ra.

Côlanh thở phào rất mạnh. Chàng đưa cánh tay ôm lấy Angielic và áp sát vào ngực mình.

- Đúng là trời độ trì chúng ta. Cái gì đã chui vào đầu nó mà nó lại yên lặng ra đi như thế?

- Anh nói bằng tiếng Ả-rập. Anh nói gì thế?

- Nào tôi có biết. Thậm chí tôi chẳng thêm chú ý đến ngôn ngữ mình nói nữa. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng mình có thể thông tin với con sư tử xem hai bên có thể thông cảm với nhau không, thế thôi. Đối với một tên Maroc thì đừng hòng. Chàng lắc đầu. Tôi đã từng đánh bạn với lũ sư tử ở Meknes.

- Tôi nhớ rồi - Angielic nói, cố cười to - Chúng nó không muốn ăn thịt anh.

Chàng cúi xuống nhìn nàng.

- Cô không hề nhúc nhích và không hề kêu lên một tiếng. Làm thế là tốt, cô bé ạ.

Hai má Angielic ửng hồng. Cánh tay của Côlanh Paturen chắc như một pháo đài, và như truyền thêm sức cho nàng. Nàng vững tâm ngược mắt lên mỉm cười với chàng.

- Bên anh tôi không bao giờ thấy sợ.

Chàng nghiêng răng nét mặt sa sầm.

- Ta không thể ở đây được - Chàng nói - Chẳng đại gì mà cưỡng lại số mệnh. Đi xa hơn một chút.

Hai người lấy nước suối cho vào bình và tìm một kẽ hở trong vách đá để đốt lửa. Nhưng họ ăn không thấy ngon miệng, chỉ cốt làm dịu cơn đói. Không khí nặng nề, Côlanh Paturen nói rất ít.

Angielic cố gợi chuyện, nhưng cuối cùng chỉ chuốc thêm phiền muộn cho mình. Nàng cảm thấy bồn chồn trong lòng. Tại sao Côlanh Paturen lại dăm chiêu như thế? Hay là chàng giận ta vì đã làm chậm lại bước tiến của chàng do vết thương của ta. ? Hay là chàng nhìn thấy trước nguy cơ nào đó? Tại sao chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn mình?

Gió chiều như một chiếc cánh nhưng phe phẩy quạt. Dưới ánh tà dương núi đồi như nhuốm màu xanh thẫm.

Trong ánh hoàng hôn nàng xoay khuôn mặt xanh xao lo lắng về phía chàng.

- Tôi tin.. rằng đêm nay tôi có thể đi được - Nàng nói.

Chàng lắc đầu.

- Không, không được đâu, cô gái bé bỏng. Đừng lo, tôi sẽ cố cô. Giọng nói của chàng đượm buồn.

- Ôi, Côlanh! - Nàng thốt lên, giọng đầy nước mắt - Có việc gì thế? Liệu chúng ta có chết không?

Ngay cả sau khi ngồi lại trên lưng chàng, hai cánh tay ôm lấy cổ chàng, nàng vẫn không cảm thấy yên taam như hôm trước. Hơi thở của chàng hòa nhịp với tiếng đập mạnh của trái tim nàng, gọi lại cho nàng những lời tỏ tình của bao chàng trai trong vòng tay mảnh dẻ của nàng. Lúc đó hình như chính nàng đã cống họ.

Còn bây giờ nàng đang gục đầu vào chiếc cổ vạm vỡ đầy mồ hôi của chàng mà ngủ thiếp đi. Nàng cảm thấy mình đang đê trĩu chàng xuống với tính chất đàn bà thường tình của nàng.

Gió từ nói thổi đến những hương thơm ngào ngạt và bí ẩn, gọi lên những viễn cảnh của cuộc sống trù phú xa hoa.

Mặt trời đang lên để lộ một bên sườn núi đầy cây tuyết tùng đang rủ những cành dài như những chiếc lều tối om. Dưới bóng cây là một đồng cỏ mượt diềm vài bông hoa trắng.

Côlanh Paturen

vượt qua một dòng suối róc rách, trèo lên bờ bên kia và tìm thấy cửa ra vào một cái hang nhỏ có nền cát trắng.

- Ta đừng ở đây - Chàng nói - rõ ràng đây không phải là hang thú dữ - Ở đây ta có thể đốt lửa an toàn.

Chàng nói giữa hai hàm răng nghiến chặt, giọng chàng khàn khàn. Phải chăng vì quá mệt mỏi? Angielic lo lắng ngắm nhìn chàng. Ở chàng có cái gì đó khác thường và nàng không biết rõ căn nguyên. Có lẽ chàng đang thắc mắc một thứ bệnh gì đó rất trầm trọng có thể lây sang nàng! Nhưng nàng sẽ không bỏ rơi chàng. Nàng sẽ chăm nom săn sóc chàng cho đến khi chàng bình phục, như chàng đã từng chăm sóc nàng.

Chàng quay lại nhìn chỗ khác để tránh đôi mắt dò hỏi của nàng, và nói cộc lốc:

- Tôi đi ngủ đây..

Chàng bước ra khỏi hang, Angielic thở dài. Cái hang này rất thú vị. Trừ phi hai người bị sa vào một cạm bẫy ẩn kín, còn gì có thể ngăn cản họ nữa?

Nàng bày ra chỗ thịt hươu còn lại đêm qua và mấy quả vả khô. Không khó khăn lắm nàng lần xuống được ngọn suối bên khe núi, nhưng luôn cảnh giác đề phòng mọi nguy hiểm có thể xảy ra. Trên bờ suối mấy con chim đang chiêm chiếp kêu. Nàng lấy đầy hai bình nước rồi rửa ráy mặt thật kỹ trong dòng nước giá buốt khiến máu trong người nàng chảy mạnh. Khi cúi xuống một vũng nước phẳng lặng giữa các mỏm đá, nàng nhìn thấy ánh mình như trong một tấm gương. Suýt nữa nàng kêu lên kinh ngạc.

Khuôn mặt phản chiếu trong đó tuồng như chỉ mới hai mươi tuổi. các đường nét thanh tú, hai mi mắt màu tím nhạt quanh đôi mắt vốn quen ngắm nhìn chân trời trải rộng, vòng môi hơi nức, không còn là của một người phụ nữ đã trải qua bao thể nghiệm đắng cay, mà là của một cô thiếu nữ bình dị không hề từng trải chuyện đời và không cần đến những thứ hóa trang. Những làn gió khô khốc, ánh mặt trời khắc nghiệt, sự sao nhãng trang diềm do bao nhiêu sự cố gây ra, đã trả lại khuôn mặt nàng sự trinh trắng và thơ ngây của tuổi hoa niên. Da nàng nây như da một cô Gipxi, dĩ nhiên là thế; nhưng tóc vàng tựa như ánh trắng trên làn cát trắng. Tấm thân thanh mảnh của nàng xúng sính trong chiếc áo choàng rộng, mái tóc bù xù và đôi bàn chân trần của nàng giống như của một người man rợ.

Nàng tháo băng ở quanh chân. Vết thương đã khép kín, nhưng cái sẹo quả là xấu xí . Thây kệ! Nàng băng lại vết thương, vừa trầm ngâm suy nghĩ - Ban này khi nàng tắm, nàng đã nhìn thấy vòng eo của nàng vẫn như xưa, cặp đùi nàng mới đẹp làm sao, không còn mang lớp mỡ những ngày ở hậu cung. Nàng cúi xuống nhìn vũng nước

như tấm gương soi. Và nàng mỉm cười với bóng mình.

- Ta vẫn còn coi được - Nàng nói với bầy chim rùng.

Vừa leo trở lại dốc cao, nàng vừa nghêu ngao hát. Đột nhiên nàng dừng lại khi nhìn thấy Côlanh Paturen đang nằm dài trên thảm cỏ giữa một vùng hoa trắng. Chàng gối đầu trên một cánh tay, nằm im không cử động. Nỗi lo lắng về chàng lại trở lại trong tâm trí Angielic, và nàng rón rén bước đến bên chàng để nhìn thật kỹ.

Chàng Norman đang ngủ, hơi thở đều đều, chậm rãi làm phập phồng bộ ngực nở nang đầy lông dưới làn áo burnous mở phanh. Không, chàng không thể ốm được, sắc mặt chàng hồng hào, nét mặt thanh thản của đôi môi mím chặt và tư thế thoải mái của chàng là của một ngày lao động nặng nề. Nhìn chàng nằm đó, dưới bóng tuyết tưng, nàng bỗng nghĩ đến Adam. Trong thân thể cường tráng to lớn kia là cả một sự toàn mỹ nguyên sơ, mà chàng thì lại là một người đàn ông hết sức bình dị, một người đi săn nay đây mai đó, một kẻ tạo nên luật pháp, một chàng mục đồng chặn giữ cừu. Nàng quý xuống bên chàng, và xua một con ruồi đậu trên vầng trán đầy nếp nhăn của chàng.

Côlanh Paturen từ từ mở mắt và nhìn nàng với cái nhìn kỳ lạ, ghê rợn. Theo bản năng, nàng lùi lại. Chàng Norman trông như khó khăn lắm mới hoàn hồn lại.

- Có

việc gì thế? - Chàng đáp ứng bằng một giọng khàn khàn - Maroc à?

- Không, tất cả đều yên tĩnh. Tôi vừa ngắm anh ngủ. Kia, Côlanh, đừng nhìn tôi trân trân như thế. Nàng đột nhiên thét lên - Anh làm tôi sợ quá. Mấy hôm nay anh làm sao thế? Chuyện gì đã xảy ra? Nếu anh cho rằng chúng ta đang lâm nguy thì hãy nói cho tôi biết, hãy nói đi. Tôi có thể chia sẻ những lo âu của anh, nhưng tôi không thể chịu đựng được... Vâng, đúng thế, thái độ cay đắng của anh đối với tôi. Có lúc tôi nghĩ rằng chắc anh ghét cay ghét đắng tôi, chắc anh oán giận căm thù tôi? Vì sao? Vì tôi để bị rấn cắn và làm chậm bước tiến của anh? Tôi chẳng tìm ra lý do nào khác, Côlanh, hãy nói rõ cho tôi, hãy vì yêu kính Chúa mà nói cho tôi biết anh có trách cứ tôi điều gì không. Tôi không chịu đựng được cái cảnh này thêm nữa. Nếu anh oán ghét tôi, thử hỏi tôi sẽ ra sao đây?

Nước mắt nàng giàn giụa. Mất đi một người bạn duy nhất, người bạn cuối cùng đối với nàng quả là một điều tệ hại nhất.

Chàng đứng lên thờ thẩn nhìn nàng, đến nỗi nàng tưởng rằng có thể chàng chẳng nghe nàng nói những gì. Cái nhìn trân trân áp đảo của chàng khiến nàng nghĩ đến những người nô lệ khốn khổ ở Meknes: đứng trước mặt chàng để nghe chàng luận tội, hẳn họ phải đau khổ biết dường nào.

- Tại sao tôi lại phải trách cứ cô? - Cuối cùng

chàng nói - Vì cô là một.. người đàn bà? - Mi mắt chàng nheo lại, cho đến khi nàng chỉ nhìn thấy hai con ngươi màu nâu góm guốc - Tôi chẳng phải là một vị thánh, cô nàng xinh đẹp ạ. Cô nhầm nếu cô nghĩ như vậy. Tôi là con đẻ của biển cả, nguyên là một tên cướp biển. Cả một đời tôi chỉ toàn chết chóc, cướp bóc, lên đênh trong bão táp, chạy theo bọn con gái ở cảng. Ngay cả lúc bị giam hãm tôi cũng chứng nào tật ấy. Lúc nào tôi cũng phải có đàn bà. Tóm được ai là tôi tóm ngay. Chẳng khó gì. Khi Mulai Ismail muốn thưởng công tôi, hẳn thường gửi đến cho tôi một trong những người đàn bà da đen của hắn. Nhưng chuyện đó rất hiếm. Suốt mười hai năm tôi sống một cuộc đời kiem khem, tiết dục. Rồi đến cuối giai đoạn mười hai năm ấy tôi lại sống bên cạnh một người đàn bà.. - Chàng nói rất nhanh cố làm ra vẻ giận dữ như thể để che giấu sự lúng túng của mình. Cô hiểu thấu chẳng? Cô chẳng hề sống trước khi bị Mulai Ismail bắt hay sao? Nhìn cặp mắt táo bạo của cô chẳng ai nghĩ là không. Có bao giờ cô tự hỏi làm sao một gã như tôi lại có thể sống hết ngày này qua ngày nọ bên cạnh một người đàn bà như thế này! - Mắt chàng nhắm lại, như đang trong cơn xuất thần - Người đàn bà đẹp nhất tôi chưa hề gặp trên đời!

Rồi chàng nói tiếp, giọng trầm ngâm, tự nhủ lòng.

- Đôi mắt cô như biển sâu thăm thẳm.. nhìn tôi, van vỉ tôi cầu xin.. tay cô đặt vào lòng bàn tay tôi, hương thơm của thân thể cô, nụ cười của cô. Tôi không biết cô được tạo dựng lên như thế nào. Nhưng tôi đã nhìn

thấy cô.. bị trói vào cột trong khi bọn quỷ sứ da đen đang giơ những chiếc kim nung đỏ trước mặt cô.. Tôi đã nhìn thấy cô đứng tắm dưới ngọn thác đêm qua.. và giờ đây tôi phải cõng cô trên lưng..

Cơn thịnh nộ của chàng lại bùng lên.

- Không, tôi không chịu đựng nổi nữa rồi.. So với điều này, nỗi thống khổ của Thánh Anteine chẳng nghĩa lý gì. Có những hôm tôi chỉ mong.. lại được treo vào thánh giá để cho bầy chim mồi rỉa rói.. hay đóng đinh trở lại vào cổng thành.. thế mà cô lại hỏi tôi điều gì đang dẫn dắt tôi!

Chàng giơ nắm tay lên viện trời đất hãy chứng giám cho chàng, cho nỗi thống khổ của chàng. Rồi buông ra một lời thề, chàng bước nhanh về phía hang.

Angielic sững sốt trước lời tâm sự của chàng nhưng sau đó nàng bình tâm suy nghĩ: "Tất cả chỉ có thể thôi ư?"

Đôi môi nàng nở một nụ cười. Làn gió mát lành lay động những cành tuyết tùng phả hương thơm vào người nàng. Mấy sợi tóc vàng xõa xuống má nàng và đôi vai

trần. Côlanh Paturen nhìn thấy trước mắt mình chính cái hình ảnh nàng đã nhìn thấy trong gương nước cách đây ít phút. Nàng nhớ lại cái giây phút rạo rức khi nàng muốn kề miệng hôn lên cái cổ của chàng; và khi bóng đêm khắc khoải của miền đất hoang rợn này phủ xuống người họ, nàng khao khát như thế nào được nép mình vào bộ ngực vạm vỡ của chàng, tất cả những dự định không thoát lên lời của một khát vọng sâu xa hơn đang âm ỉ trong lòng nàng mà nàng không hề muốn khơi động.

Giờ đây khi chàng đã thổ lộ tâm sự với nàng, nàng bỗng cảm thấy cái sức sống vĩnh hằng trong nàng buông trải như cánh chim dang rộng. nàng cảm thấy dòng máu trong người đang cuộn cuộn chảy. Cuộc sống? nàng ngắt một bông hoa trắng mảnh mai, một bông hoa toàn mỹ, mong manh như cánh bướm.

Nàng hít sâu mấy cái liền và lồng ngực căng ra.

Chút nỗi niềm lo sợ nào còn lại trong nàng đã tan biến như làn mây nhẹ đến tận chân trời. Bầu trời trong sáng, không khí thanh khiết và dịu ngọt. Thế gian như hoang vắng.

Angielic đứng lên và cũng chạy chân trần về phía cửa hang.

Côlanh Paturen đứng ở cửa hang, lưng tựa vào sườn đá, hai tay khoanh trước ngực. Chàng đang mãi ngắm ánh sáng lung linh màu vàng và xanh nhạt dưới chân núi, nhưng tâm trí chàng đi về một hướng khác. Nàng đoán được điều đó khi nhìn cái lưng trần của chàng, cái lưng của một con người vô cùng lúng túng đang băn khoăn không biết làm sao thoát khỏi cảnh ngộ mình tự tạo ra.

Chàng không nghe tiếng chân nàng bước đến và nàng dừng lại triu mến nhìn chàng. Côlanh yêu quý! Ôi, trái tim kiêu dũng! Trái tim không gì chiến thắng nổi! trái tim hết mực khiêm nhường! Chàng nom cao lớn làm sao! Vòng tay nàng không ôm hết...

Nàng lướt nhẹ đến bên chàng, song mãi đến khi nàng áp má vào cánh tay chàng, chàng mới biết. Chàng rùng mình và rút tay lại.

- Vậy là cô đã hiểu những gì tôi vừa nói với cô - Chàng ranh mãnh nói.

- Vâng, em đã hiểu - Nàng thì thầm.

Hai bàn tay nàng vuốt từ ngực lên vai chàng. Chàng lại giật lùi, mặt đỏ bừng.

- Ôi, đừng! - Chàng hỏn hển - Không phải thế. Không, cô chưa hiểu đâu. Tôi không muốn gì ở cô cả. Cô gái bé bỏng ơi, cô sẽ nghĩ tôi là hạng người như thế nào?

Chàng nắm lấy hai bàn tay nàng và khế ả nàng sang một bên. Chỉ cần nàng chạm vào người chàng, chỉ cần chàng một lần nữa cảm thấy cái vuốt ve của nàng trên da thịt, chắc chắn chàng sẽ mất bình tĩnh, sẽ đầu hàng.

- Cô sẽ nghĩ gì về tôi, cô đã đau khổ quá nhiều đến nỗi chẳng nghi ngờ gì nữa. Giả như tôi không bị bất ngờ thì chẳng bao giờ cô cạy được mồm tôi,

chẳng bao giờ cô biết được.. Lúc này tôi vừa mới thức dậy.. khỏi một giấc ngủ trong đó tôi chỉ toàn chiêm

bao thấy cô. Hãy quên những gì tôi vừa nói.. Tôi căm ghét tôi vô cùng. Đi đi! Tôi biết.. tôi ngờ vực tôi.. cô gái bé bỏng ơi! Cô đã biết thế nào là cảnh nô lệ đối với một người đàn bà, và nó không khổ cực bằng đối với một người đàn ông. Cô đang bị sang tay từ một tên chủ này đến tên chủ khác, thế là đủ rồi. Tôi không thể để cho người ta gọi mình là một tên khốn nạn vì đã cưỡng ép cô...

Đôi mắt của Angelic sáng bừng lên. Hai bàn tay của Côlanh Paturen đã truyền hơi ấm sang người nàng, và nàng thấy khuôn mặt nông dân của chàng méo xệch trong cơn xúc động, khiến nàng cảm động vô cùng. Nàng chưa hề nhận thấy cặp môi chàng dày dặn và mát rượi như thế. Tất nhiên chàng đủ sức tránh được nàng, nhưng chàng không biết được uy lực của đôi mắt nàng. Nàng lại ôm chầm lấy nàng, đôi bàn tay trắng muốt miết trên ngực chàng.

- Đi đi, cô gái bé bỏng - chàng thì thầm - đi đi.. Tôi chỉ là một thằng đàn ông.

- Còn em - nàng cười rúc rích nói - em cũng chỉ là một con đàn bà... Côlanh, Côlanh thân yêu, chúng ta chịu đựng như thế chưa đủ hay sao.. Em biết cái gì có thể an ủi đôi ta.

Nàng tựa đầu vào ngực chàng, điều nàng bao lâu nay hằng khao khát, suốt trong cuộc hành trình gian lao vất vả. sức lực cường tráng của chàng làm nàng chuech choáng, chuech choáng bởi cái hương vị đàn ông mà cuối cùng nàng đã dám nhắm nháp khi đôi môi nàng thẹn thùng chạm vào da thịt rắn chắc của chàng.

"Côlanh Paturen như một cây to bị sét đánh gục, trước sự thú nhận lặng lẽ của nàng. Toàn thân chàng run lên. Chàng cúi xuống. Một luồng kích động xuyên qua người chàng. Con người này, con người hơi quá kiêu hãnh, hơi quá thông minh, đối với chàng, như đôi khi chàng nghĩ, mà số phận đã ban cho chàng làm bạn đồng hành suốt chặng đường đầy hiểm nguy, khổ cực, giờ đây chàng phát hiện ra cũng là một người đàn bà như bao nhiêu người khác, cũng biết dỗ dành, cũng đòi hỏi tinh vi, chẳng khác gì các cô gái ở cảng chạy theo các chàng trai to lớn, râu vàng.

Trong khi víu chặt lấy người chàng, nàng không sao làm ngơ được trước nỗi khát vọng điên cuồng chiếm lấy người nàng, và nàng đã đáp ứng nó bằng cách khẽ rướn cái thân hình căng cứng, còn hơi rụt rè song đã quy hàng, lặng lẽ gọi chàng bằng một âm thanh run rẩy tựa như tiếng gù gù phát ra từ cổ họng một con bò câu mái.

Như người quần trí, chàng nhấc bổng nàng lên và nhìn vào mắt nàng.

- Có thể như thế được không? - Chàng khẽ nói.

Để đáp lại, nàng bầu chặt vai chàng. Rồi,

chàng run run nâng nàng trên vòng tay và bế nàng đến chỗ cuối hang như thể chàng sợ phải nhìn thấy niềm hạnh phúc tuyệt vời của nàng giữa ánh sáng ban ngày. Ở đấy tối tăm, có cát mịn mát rượi.

Đam mê nhất của con người trong dòng máu Côlanh Paturen mãnh liệt như dòng thác, tiêu diệt tất cả mọi thứ trên đường, kể cả những thành lũy mà tâm hồn nhạy cảm và trái tim quảng đại của chàng đã dựng lên, từ lâu chống lại sức mạnh của những khát vọng của chàng. Giờ đây chúng đã được giải tỏa, vì thế chẳng làm gì được ngoài việc buông thả mình, cuồng say với cái sức mạnh chúng mang lại cho chàng. Chàng nuốt chửng nàng như một con thú trong cơn đói, không thỏa mãn với thân hình trần truồng và mịn màng của nàng, với vòng tay ghi chặt lấy nàng, với sự ve vuốt da thịt đàn bà và mớ tóc chảy dài của nàng, không thỏa mãn với cảm giác ngát ngây khi nắn bóp đôi vú trong bàn tay. Chàng thèm khát quá, nôn nóng quá sau những ngày khổ đau thâm lặng, đến nỗi chàng suýt cưỡng hiếp nàng khi chàng đòi nàng phải quy phục. Đoạn chàng ngã gục trên người nàng và giữ nguyên tư thế đó trong im lặng, hai cánh tay bầu chặt lấy nàng như ôm chặt vật quý giá nhất trên đời.

Khi Angelic mở mắt thì trời đã tối hẳn. Hoàng hôn đã qua lúc nào không biết. Nàng khẽ cựa mình, gần như ngạt thở trong hai cánh tay

sắt ghi nàng sát chặt vào thân thể chàng.

- Em ngủ đấy à?

- Em vừa ngủ xong.
- Em không giận anh chứ?
- Anh thừa biết là em không giận.
- Anh thô lỗ quá, phải không? Tại sao em không nói thế? Nói thế đi!
- Không, anh không cảm thấy anh đã làm em sung sướng sao?
- Thật ư? Thế thì em phải coi anh như một người bạn rất thân.
- Nếu anh muốn thế, Côlanh, trời tối lắm rồi, ta đi tiếp chứ?
- Đúng thế, con cừ non của anh.

Hai người bước trên con đường sỏi đá, lòng nàng tràn trề hạnh phúc. Chàng lại cõng nàng, và nàng gục đầu vào chiếc cổ rắn chắc của chàng. Không gì có thể ngăn cách họ nữa. Họ đã ký kết một liên minh giữa hai cuộc sống đang lâm nguy, và sẽ cùng nhau chia sẻ hiểm nguy và gian khổ trong tương lai.

Thần kinh của Côlanh Paturen không còn căng thẳng bởi những đau thương khắc khoải nữa, giống như một linh hồn nơi địa ngục, vì tinh thần chàng phải vật lộn với nỗi lo sợ sẽ bội phản lòng tin cậy của nàng. Angielic cũng không còn phải chịu đựng vẻ mặt cay độc và sự thô lỗ của chàng nữa, nàng chẳng còn than vãn về nỗi cô đơn nữa. Giờ đây, bất cứ lúc nào nàng muốn, nàng có thể chạm môi vào cái cổ đầy sẹo của chàng do những tháng năm đeo vòng sắt có máu để lại.

- Từ từ thôi, em yêu - Chàng cười vang - Đừng - Ta còn phải đi xa.

Chàng khát khao muốn kéo sát nàng vào lòng và áp môi lên môi nàng, nằm xuống với nàng trên cát mịn dưới ánh trăng, và nhấp lại chén rượu nồng được kê sát bên nàng. Nhưng chàng chế ngự được dục vọng của mình vì họ còn một chặng đường dài phải đi, và nàng mệt lắm rồi. Chàng không thể quên rằng nàng đang đói ăn và đã bị rắn độc cắn. Đã có lúc chàng quên khuấy đi chuyện đó, thật là đần độn! Trước giờ chàng ít chú ý đến việc cư xử dịu dàng với một người đàn bà, nhưng vì nàng chàng quyết tâm sẽ học biết kỳ được.

Ước gì chàng có thể ban cấp cho nàng những gì nàng cần và giúp nàng tránh khỏi mọi đau đớn và lo buồn! Ước gì chàng có thể đặt trước mặt nàng một chiếc bàn bày đầy cao lương mỹ vị, hay dâng tặng nàng, để nàng ngả lưng, "một chiếc giường vuông lớn trải khăn trắng tinh với những bó hoa thủy tiên ở mỗi cột giường", như người xưa vẫn hát. Đến Xota hai người uống từ dòng suối trong những ngum nước mát lạnh mà Odssee đã nhấm nháp trong suốt bảy năm trời mòn mỏi chờ đợi nàng Calypse, con gái thần Atlas, như các thủy thủ vẫn thường kể lại.

Cứ thế chàng vừa đi vừa mơ tưởng, quên cả mệt nhọc, mặc cho Angielic ngủ gà ngủ gật trên lưng chàng. Gánh nặng chàng đang mang trên lưng đối với chàng là niềm vui lớn nhất thế gian.

Bình minh đến, họ dừng chân và nằm duỗi thẳng trên đồng cỏ mọc lúp xúp. Họ chẳng còn tìm nơi trú ẩn, bởi vì họ biết chắc từ nay chẳng ai quấy nhiễu họ nữa. Mắt họ nhìn nhau cùng nêu một câu hỏi. Lần này chàng không sợ nàng nữa. Chàng muốn hoàn toàn hiểu biết nàng, ngắm kỹ khuôn mặt thư thái tràn đầy hạnh phúc của nàng giữa vùng tóc vàng. Chàng nhìn nàng như một kẻ xuất thần.

- Em có vẻ thích làm tình lắm! - Chàng nói - Anh chẳng hề nghĩ là em như thế.

- Em cũng yêu anh, Côlanh ạ.

- Suyt! Bây giờ thì em chẳng cần nói thế. Em có khỏe không?

- Có.

- Anh có làm em vui thích không?

- Ôi, thích quá đi chứ!

- Thế thì ngủ đi, em yêu.

Họ miệt mài trong cuộc truy hoan như thể những kẻ đói khát tình yêu. Sức lực đưa hai người lại bên nhau

cũng mạng như cái bản năng khiến họ đi tìm nước mát để sống. Trong vòng tay nhau họ quên hết mọi đau đớn sâu não và quên cả mong muốn trả thù số phận. Họ uống dòng nước sống của hi vọng và ném trên môi nhau sự phát hiện cao cả rằng tình yêu được sinh ra để an ủi người đàn ông và người đàn bà đầu tiên trên trái đất giúp cho họ có thêm dũng khí để chịu đựng cuộc hành hương nơi dương thế.

Chưa bao giờ Angelic được nằm

trong vòng tay một người đàn ông cao lớn và cường tráng như thế. Nàng thích ngồi trên đầu gối chàng và nép mình vào khối người to lớn của chàng trong khi hai bàn tay khỏe mạnh của chàng vuốt ve nàng.

- Em còn nhớ mệnh lệnh của anh đưa ra cho các chiến hữu đáng thương của chúng ta không? - Chàng thì thầm - "Cô ấy không dành cho bất cứ một ai trong số chúng ta, cô ấy không thuộc về ai cả". Bây giờ anh đã chiếm em cho riêng anh, và em là kho báu của anh. Anh đúng là một tên bịp bợm!

- Chính em muốn thế.

- Anh đã làm thế để tự bảo vệ mình. Anh đã từng ôm em trong vòng tay khi ở trong vườn Ronadi, và máu anh lúc bấy giờ nóng bừng. Vì thế anh đã ra lệnh cấm, anh tự nhủ: "Côlanh, mày sẽ buộc phải gánh chịu hậu quả.."

- Như thế thì tốt hơn. Anh đã làm đúng, tâu bệ hạ.

- Đôi lúc nhìn em anh thấy em mỉm cười. Anh yêu nhất là nụ cười của em. Em đã nhìn anh mỉm cười sau khi rắn cắn và em đang đợi anh bên lối mòn. Tưởng chừng như em sợ anh hơn cả sợ thần chết nữa. Anh biết bao nhiêu lần em sợ hãi và gần như kiệt sức. Nếu em chết anh cũng đã nằm xuống bên em và chẳng bao giờ đứng dậy.

- Đừng yêu em nhiều thế, Côlanh. Nhưng hãy hôn em một lần nữa.

Chương 29:

Hai người tiến từng bước, từng bước về đích. Núi non đã thay đổi. không còn nữa những rừng tuyết tùng và những thảm cỏ xanh trên các triền núi. Thú rừng cũng hiếm dần, các suối nước cũng thưa thớt. hai người bắt đầu bị đói khát dày vò. Nhưng chân của Angielic đã khỏi và cuối cùng nàng thuyết phục được Côlanh để nàng tự đi. Họ đi rất chậm, đi cả ngày lẫn đêm ở các chặng đường dễ đi. Vượt qua khe suối giữa các vách đá âm u và những bụi cây màu xám.

Angielic không dám hỏi xem họ còn xa đích không, vì nó trông như lùi dần với từng dãy núi. Chỉ có đi và đi, ngoài ra chẳng làm gì khác.

Angielic dừng lại "Lần này chắc mình chết mất" Nàng nghĩ bụng. Sức nàng mỗi ngày một yếu đi. Tai nàng ù như luôn có tiếng chuông lắc mạnh trong đầu và nàng kinh hoàng. Đúng, lần này chết đến nơi rồi. Nàng khẽ kêu lên một tiếng và khụy xuống, Côlanh Paturen lúc đó đã leo gần đến đỉnh vách đá, vội quay trở lại bên nàng. Chàng quỳ xuống và nâng nàng lên. Nàng khóc nức lên, nhưng mắt nàng ráo hoảnh.

- Sao thế em? Cố lên nào, can đảm một tí nào..

Chàng vuốt má nàng và hôn đôi môi khô khốc của nàng như thể truyền thêm sức mạnh cho nàng.

- Đứng lên, anh cống em một lát.

Nhưng nàng lắc đầu chán nản.

- Không, không. Lần này thì quá muộn rồi. Em sắp chết rồi. Em nghe rõ tiếng chuông nhà thờ dóng dả..

- Vớ vẩn! can đảm lên! Bên

kia đỉnh núi thôi mà..

Chàng bỗng im bật, trân trân nhìn nàng.

- Không, nhưng anh cũng nghe cái gì đó... - Chàng kêu to.

- Anh nghe thấy tiếng chuông nhà thờ.

Như một người điên chàng lao vút lên đỉnh vách đá. Nàng nhìn rõ chàng đang hươ hươ hai cánh tay và hét lên một tiếng gì nàng không hiểu. Quên mệt nhọc và bất chấp những hòn đá nhọn đâm vào hai bàn chân, nàng vội vã chạy biến theo chàng.

- Biển!

Đó là tiếng kêu của chàng Maroc - Khi nàng đuổi kịp chàng, chàng kéo nàng về phía mình và ôm lấy nàng, ghì chặt. Họ không tin vào mắt mình. Trước mắt họ là biển lung linh gợn sóng vàng lăn tăn, và bên trái họ là một thành phố có tường thành bao quanh, tua tủa những tháp nhà thờ.

Xota! Xota! Công giáo! Chuông nhà thờ lớn. San Angelo đang rung hồi chuông cầu kinh Đức bà. Chính đây là tiếng hai người đã nghe thấy và nghĩ rằng chỉ là ảo giác.

Xota! - Côlanh thì thầm - Xota!

Đoạn chàng bình tâm lại và bắt đầu suy tính kỹ càng. Xota đang bị bọn Maroc phong tỏa. Họ nghe rõ tiếng đại bác ùng oàng và nhìn thấy một làn khói bốc lên từ pháo lũy trong hoàng hôn tĩnh mịch.

- Ta hãy theo đường này - Côlanh Paturen vừa nói vừa đưa Angielic vào chỗ trú ẩn trong vách đá. Trong khi nàng ngồi nghỉ, chàng bò lên đỉnh núi.

Chàng quay trở lại

sau khi phát hiện hơn ngàn lều trại bọn Maroc, trước lều có cắm một lá cờ màu xanh lục ở dưới chân vách đá suýt nữa họ ngã xuống trên đầu bọn lính gác.

Giờ đây họ phải đợi cho đến tối. Chàng phác ra một kế hoạch. Trước khi trăng lên họ sẽ xuống núi và đi về phía bãi cát. Bằng cách nhảy từ mô đá này sang mô đá kia, họ sẽ cố đi đến eo đất trên đó thành phố được xây dựng. Sau đó họ sẽ bò vào chân tường và hy vọng các lính gác Tây Ban Nha sẽ nhận ra họ.

Khi đã tối mịt, họ bỏ lại khí giới, túi xách và lén xuống vách đá. Họ nín thở và cảm thấy hơi ớn lạnh mỗi khi làm bật tung một hòn đá cuội. Khi họ đến gần bãi cát, ba tên Ả rập phi ngựa vọt qua, trên đường trở về trại.

Thật là kỳ lạ, chúng không mang theo lũ chó săn hung dữ.

Chúng vừa qua khỏi, Côlanh Paturen và Angielic lao vọt qua bãi cát và nấp trong các mỏm đá trên bờ. Bằng qua chỗ nước ngập đến lưng, họ dò dẫm theo một đường quanh co, khúc khuỷu. Vỗ sò sắc cắt đứt chân họ. Đôi khi họ bước thụt xuống một cái lỗ dưới nước. Họ cố lom khom người vì trăng mỗi lúc một cao và tãi ánh bạc bên mặt biển quanh họ. Thành phố nhích dần lại, các tường có lỗ châu mai lấp lánh dưới ánh trăng, các vòm nhà và tháp chuông vươn lên bầu trời đầy

sao. Nhìn thấy điều bấy lâu nay hằng mơ ước càng làm tăng thêm sức chịu đựng của họ.

Giờ đây không còn xa cách ngọn tháp đầu tiên của pháo lũy ngoại vi nữa. Rồi tiếng nói của bọn Arập chen lẫn tiếng sóng biển rì rầm, khiến họ rợn cả người. Họ bám vào hốc đá bầy nhầy, như muốn hòa vào trong đó. Một đội kỵ binh Maroc xuất hiện, mũ sắt nhọn của chúng lấp lánh dưới ánh trăng. Chúng xuống ngựa và đốt lửa trại trên bãi cát.

Bọn Arập ngồi xuống quan sát chung quanh chỉ cách chỗ hai người đang bám vào đá và thắm nước mặn có mấy bước. Họ nghe rõ chúng nói chuyện với nhau. Chúng bảo rằng chúng không thích làm nhiệm vụ canh phòng ngay dưới cái pháo đài của Xota. Như thế chỉ tổ xơi tên của bọn Tây Ban Nha khốn kiếp khi ánh bình minh vừa mới ló. Nhưng chỉ huy của chúng bảo là phải canh giữ nơi này ban đêm vì đây là cái đoạn mà bọn dẫn đường hay sử dụng để hộ tống bọn nô lệ Cơ đốc giáo chạy trốn.

- Chúng nó sẽ ra đi khi bình minh - Côlanh rĩ tai Angielic - Chúng ta phải đợi đến lúc đó.

Đợi! với nước lạnh buốt ngập đến tận cổ, với muối mặn làm tấy nhức các vết thương, với thủy triều vùi dập, phải chống lại giấc ngủ và mệt nhọc, không dám thư giãn dù chỉ một chút thôi...

Cuối cùng, trước bình minh

lúc bọn Maroc tắm rửa rồi thẳng yên cương. Và khi mặt trời vừa ló ở chân trời, chúng nhảy lên yên và phi biến về phía trại.

Côlanh Paturen và Angielic lê bước ra khỏi nước khuỷu xuống hoa mắt vì quá mệt. Nhưng họ vừa mới lấy lại được hơi sức thì một toán kỵ binh Maroc khác lại xuất hiện sau ngọn núi và trông thấy họ. Chúng tuôn ra một tràng tiếng kêu khàn khàn và thúc ngựa về phía họ.

- Nhanh lên - Côlanh giục.

Khoảng cách giữa họ và thành phố tưởng vô biên như một sa mạc bao la. Họ cầm tay nhau chạy như bay, chẳng kể gì đến sỏi đá, vỗ sò cắt vào bàn chân họ. Chỉ có một ý nghĩ nâng đỡ họ: Chạy! Chạy! Đến tận cổng thành!

Bọn Arập đuổi theo họ được vũ trang bằng súng hỏa mai, một vũ khí khó bắn khi phi trên lưng ngựa. Một chiếc cung sẽ trúng đích rất dễ dàng vì họ hoàn toàn phơi lưng ra, còn đạn hỏa mai chỉ bắn vào cát sỏi quanh họ.

Đột nhiên Angielic hình như nhìn thấy hai kỵ sỹ khác xuất hiện trước mắt mình.

- Thế là hết.. Chúng ta bị bao vây tứ phía rồi.

Tim nàng như muốn rụng. Nàng lão đảo và ngã sõng soài dưới vó ngựa. Cả trong lượng của Côlanh Paturen đè lên người nàng và nàng ngất đi, tai vẫn nghe giọng nói khò khè của chính mình:

"Tín đồ Cơ đốc!.. Nô lệ Cơ đốc!... Nhân danh Chúa Giêsu, các bạn ơi!.. Hãy vì Chúa!"

- Tại sao cậu lại cho nhiều tiêu vào socola thế, David? Tôi đã bảo cậu hàng trăm lần rồi, bớt tiêu, bớt quế đi. Cậu không việc gì phải pha cái thứ hổ lốn Tây Ban Nha ấy..

Angielic đang đau quặn. Nàng không hiểu nổi tại sao mình lại bắt đầu từ đầu và phải gãy lưng để phục vụ socola cho dân Pari. Nàng biết mình sẽ chẳng đi đến đâu trong việc kinh doanh chùng nào mà tên David ngu ngốc kia vẫn cứ cho nhiều hạt tiêu và quế vào cà phê, khiến uống vào đến cái xác chết cũng phải ngồi dậy. Nàng ghê tởm đẩy cái tách ra, và cảm thấy chất lỏng nóng làm bỏng tay. Rồi nàng nghe một tiếng kêu khê.

Nàng ráng sức mở mắt ra: Nàng đang nằm trên giường trải đệm trắng lớp, bị hoen ô bởi chỗ cà phê đen

nàng đánh đổ. Một người đàn bà có khuôn mặt xinh xắn da ngăm ngăm quấn khăn choàng đang lau vết ố.
- Xin lỗi - Angielic nói.

Người đàn bà có vẻ phấn khởi. Bà ta bắt đầu nói rất nhanh bằng tiếng Tây Ban Nha, bà bóp vặn hai bàn tay Angielic rất lâu. Rồi bà ta quỳ xuống trước pho tượng của Đức mẹ Đồng trinh thiếp vàng và đội mũ miện kim cương, trong một nhà thờ nhỏ dưới một ngọn đèn dầu.

Angielic đoán là

bà ta đang cảm tạ Đức mẹ đã phục hồi sức khỏe cho nàng. Đã ba ngày nay nàng lên cơn mê sảng vì sốt cao. Đoạn người đàn bà Tây Ban Nha gọi một người hầu gái Maroc và cả hai nhanh chóng thay khăn trải giường cũ bằng khăn mới trắng có thêu hoa và tắm nước hoa oải hương.

Nàng lấy làm lạ thấy mình lại nằm trên giường đệm một lần nữa. Dưới đỉnh màn của một chiếc giường đồ sộ có cột giường bằng gỗ thép vàng. Angielic thận trọng xoay đầu lại. Cổ nàng cứng đờ và nhói đau. Đôi mắt nàng chưa quen ánh sáng nhức nhối khó chịu. Một vài tia nắng vàng lọt vào xuyên qua các hình trang trí bằng sắt nhằm che cho gian phòng khỏi cái nắng chói chang bên ngoài. Nhưng phần còn lại của căn phòng gồm đầy đồ gỗ và vật trang trí kiểu Tây Ban Nha, cùng hai con chó mực nhỏ và một chú lùn môi dày ăn mặc như một thị đồng, nom cũng ảm đạm như một hậu cung. Thỉnh thoảng ngói nhà rung lên vì tiếng đại bác nổ từ thành lũy vọng lại. Đột nhiên Angielic nhớ ra mình đang ở đâu. Đó là những khẩu đại bác của Xota!

Xota, cứ điềm cuối cùng của Tây Ban Nha nằm vắt vẻo trên một hòn đá nóng bỏng, truyền khắp bờ cõi đất đai của Mohammed, tiếng chuông nhà thờ đã bị đạn

bắn thủng và nứt hàng trăm lần. Nhưng chuông vẫn vang lên át cả tiếng âm ỉ của những khẩu pháo.

Quỳ trong ngôi nhà thờ nhỏ, người đàn bà Tây Ban Nha đọc thuộc lòng những lời kinh cầu nguyện Đức bà và làm dấu thánh. Đối với bà mọi thứ đều vô cùng yên tĩnh, vì tiếng đại bác đã trở nên quá quen thuộc.

Con trai bà sinh ra ở Xota, và năm nay lên sáu đang ở trên pháo lũy với tất cả những đứa trẻ khác trong đồn, giúp các binh lính tiêu diệt bọn Maroc. Lòng căm thù bọn Maroc chảy trong máu mỗi người Tây Ban Nha, mà tâm hồn hướng về châu Phi nhiều hơn châu Âu. Người Andalusie có nhiều lý do để nhớ tên bạo chúa Arập, kẻ đã truyền lại cho anh em làn da ngăm đen và hàm răng trắng. Chiến tranh du kích là một điều tự nhiên đối với cả hai dân tộc này, hai dân tộc đã sinh sôi nảy nở dưới bầu trời khắc nghiệt. Tính gan dạ của những người Tây Ban Nha bị phong tỏa nhiều khi thúc giục họ từ trong thành lao ra quấy nhiễu quân Maroc.

Một toán kỵ binh Tây Ban Nha đội mũ sắt đen và vung những ngọn giáo dài đang từ một cuộc hành quân trở về bỗng nhìn thấy hai nô lệ Cơ đốc giáo chạy về phía thành trì. Họ đã phi ngựa tới chắn giữa bọn Maroc đang truy kích và hai người nô lệ. Côlanh Paturen và Angielic bị ngựa dẫm lên người. Một cuộc giao tranh

dữ dội diễn ra và cuối cùng toán kỵ binh đã rút vào thành mang theo hai người chạy trốn.

Angielic biết tiếng Tây Ban Nha để đủ hiểu nội dung lời giải thích dài dòng của người phụ nữ Tây Ban Nha về những gì đã xảy ra. Trí nhớ dần dần trở lại, và nàng ngày càng ý thức hơn về những cơn đau khắp mình mẩy. Nàng cảm thấy nhức nhối ở hai bàn chân vì những vết đứt và những chỗ giộp, cảm thấy da mặt bị bóc, và thân thể gầy rộc, và những móng tay bị gãy trên hai bàn tay nâu sạm.

- Lạy Đức mẹ thiêng liêng! - Người đàn bà Tây Ban Nha thì thầm, ngược mắt lên nhìn trời - hôm mới đến đây nàng mới thăm hại làm sao, người đàn bà khốn khổ kia! Quần áo ướt sũng, hai bàn chân xinh đẹp máu chảy ròng ròng, đầu tóc đầy cát và nước biển. Cứu được một nô lệ đối với họ là một chuyện quá lạ thường, nên họ lập tức cho mời ngài đờ Brotot, Đại sứ của Đức Vua nước Pháp tới.

Angielic rùng mình, Ngài đờ Brotot? Cái tên ấy rất quen thuộc đối với nàng. Nàng đã gặp nhà ngoại giao này ở Vecxay, Phu nhân Los Cobos giúp nàng nhớ lại bằng những tiếng kêu to "Si si" (Tiếng Tây Ban Nha là "vâng"). Đúng thế, Ngài đờ Brotot đang ở Xota để thi hành một sứ mệnh đặc biệt. Ngài vừa mới đến

trên chiếc

tàu Royal để theo lệnh Đức Vua Lui XIV cứu giúp một phu nhân quý tộc vừa rơi vào tay Mulai Ismail trong một cuộc hành trình đầy hiểm nguy.

Angielic nhắm mắt lại. Trái tim kiệt quệ của nàng đập nhanh hơn. Thế là thông điệp nàng trao cho Cha đỡ Valombrezu đã đến tay người nhận! Đức Vua đã nghe thấy tiếng kêu cứu của kẻ bỏ trốn Người. Ngài đỡ Brotier được Vua Pháp ủy quyền, mang đầy lễ vật để xoa dịu trái tim quốc vương Berber, đang cố đến tận Meknes để thương lượng việc phóng thích bà hầu tước liêu lĩnh.

Cái tin một người phụ nữ sống dở chết dở vừa trốn khỏi một hậu cung Maroc và đang ở Xota được thông báo cho Đại sứ Pháp. Ngài lập tức đến thăm cái tu viện nhỏ của các Cha dòng chúa cứu thế, nơi bà kia được đưa đến. Lúc đầu Ngài hơi phân vân không nhận ra Angielic. Ngài nói thế, vì nàng thay đổi quá nhiều sau những chặng đường cuối cùng đầy gian khổ.

Bàn tay Angielic sờ soạng quanh mình trên khăn trải giường. Nàng đang tìm kiếm một bàn tay khác. Chiến hữu của nàng ở đâu? Việc gì đã xảy đến với chàng? Nỗi lo đè nặng trên tim nàng như một tảng đá nàng không tài nào nhấc khỏi. Nàng không dám hỏi, vì nàng hầu như không đủ sức thốt lên lời. Nàng chỉ còn nhớ lại

mỗi một điều là chàng đã cùng ngã xuống với nàng dưới vó ngựa của các kỵ binh Tây Ban Nha.

Thế rồi nàng thấy Ngài đỡ Brotier đứng cạnh giường nàng. Những cuộc tóc giả được chải chuốt cẩn thận trên chiếc áo lụa thêu chỉ vàng của Ngài. Mang chiếc mũ ở chỗ gấp cánh tay. Ngài cúi chào nàng, mũi giày đưa về phía trước, gót giày màu đỏ đập vào nhau rất trang nghiêm.

- Thừa phu nhân, tôi nhận được tin về sức khỏe của bà và vội đến đây vấn an.

- Cảm ơn Ngài - Angielic nói.

Hắn là nàng đã ngủ trong khi người đàn bà Tây Ban Nha kẻ lẽ đông dài... Nàng cảm thấy dễ chịu. Nàng nhìn quanh tìm bà Inze, nhưng bà ta đã rút lui, tỏ ra bất bình về việc một người đàn ông đến thăm một người phụ nữ tại phòng riêng. Bọn người Pháp này có coi những chuyện như vậy ra gì đâu.

Ngài đỡ Brotier ngồi xuống một chiếc ghế đầu bằng gỗ mun. Ngài lấy trong túi áo ra một hộp kẹo mời Angielic, và cũng mút vài chiếc. Ngài rất phấn khởi. Ngài nói, rằng sứ mệnh của Ngài đã hoàn toàn thành công một cách nhanh chóng không ngờ. Đó là nhờ sự dũng cảm của phu nhân đỡ Plexi Belie, người đã trốn thoát cảnh tù đầy, mà sự gan lì đến trợ trên và sự bất tuân mệnh lệnh của Đức Vua đã đẩy nàng vào.

Ngài tiếp tục lên lớp với cái giọng trích thượng đáng

ghét giống như bất cứ kẻ bất tài nào khác. Đức Vua đã nổi cơn thịnh nộ khi Người phát hiện hành vi chưa từng có của bà quả phụ Thống chế nước Pháp. Ngài đỡ la Raynie, người chịu trách nhiệm giữ không cho Angielic rời khỏi Pari, đã bị công khai quở trách và suýt bị cách chức vì sơ suất. Triều đình - và cả cảnh sát nữa - đã bị tra hỏi rất lâu về chuyện bà mệnh phụ xinh đẹp đã trốn khỏi Pari bằng cách gì. Có người nói nàng đã quyến rũ một quan chức cảnh sát cao cấp và ông này đã để nàng cải trang làm một quản ngục chuồn ra khỏi thủ đô. Nhưng điều buồn cười nhất là sự tự mãn ngây thơ của Nam tước đỡ Vivon; ông này đã huênh hoang với Đức Vua là có gặp Angielic ở Marseilles và đưa nàng lên tàu galê. Ông không hiểu tại sao sau đó người ta tỏ ra rất lạnh nhạt với ông.

Ngài đỡ Brotier húng hắng ho và vào cổ tay áo. Cặp mắt soi mói của Ngài - cũng ngớ ngẩn như mắt gà trống, nàng nghĩ bụng - không bao giờ rời người đàn bà đang nằm trên giường trước mặt Ngài. Ngài liếm liếm đôi môi nghĩ đến những bí mật nàng sắp nói ra, mà Ngài sẽ là người đầu tiên được nghe. Xem chừng nàng vẫn còn rất mệt và hơi đãng trí, nhưng chắc chắn chẳng mấy chốc nàng sẽ hồi phục tinh thần. Bây giờ nom nàng khác hẳn cô gái bơ vơ thảm hại cách đây

mấy hôm. Ngài kể cho nàng nghe lần đầu tiên Ngài trông thấy nàng như thế nào. Lúc đó nàng gần như lóa lờ, quần áo rách bươm, hai bàn chân rớm máu, bộ mặt vàng vọt, đôi mắt thâm quầng nhắm nghiền lại. Nàng nằm im trong vòng tay một tên khổng lồ ngực đầy lông lá, hắn đang cố đổ vào mồm giữa đôi môi mím chặt

một ít nước chè pha rượu rum mà bác sĩ Dòng tu đã chế sẵn. Trời ơi, cảnh tù đầy giữa bọn đã mạn tàn bạo kia đã hạ thấp con người văn minh đến mức này sao?

Lạy Chúa có thể như thế được sao? Phải chăng đây đúng là bà Hầu tước kiêu kỳ mà Ngài đã từng cùng khiêu vũ ở Vecxay? Bà mệnh phụ mà Đức Vua đã đi cùng suốt chiều dài của dài thảm màu xanh lục? Ngài không tin vào mắt mình. Không, không lẽ nào đây lại là người đàn bà mà để cứu nàng Hoàng thượng đã trang bị cả một chiếc tàu và đã biết vận dụng toàn bộ tài năng ngoại giao của Ngài và đã cử Ngài đi gặp Mulai Ismail. Nhưng có một cái gì đó ở con người khốn khổ này - có lẽ là đầu tóc và những khớp xương mảnh mai thanh tú của nàng - đã khiến Ngài do dự.

Rồi sau khi tra hỏi, tên nô lệ đi cùng nàng nói rằng y không biết rõ tên họ nàng, chỉ biết nàng tên là Angielic. Vậy là đích thị nàng rồi! Angielic chờ Plexi Belie!

Người tình của Vua Lui XIV. Người quả phụ của Thống chế Pháp đã hy sinh trong trận mạc! Địch thủ lợi hại của Phu nhân Môngtépăng bà hòn ngọc của Vecxay.

Ngay lập tức nàng được đưa đến chỗ Thống đốc thành phố. Ngài chờ Los Cobos y Perrandez, và vợ Ngài. Thống đốc được chỉ thị phải tận tình chăm sóc nàng.

Angielic nuốt mạnh. Đói và khát đã khiến nàng phản ứng rất kỳ lạ. Chỉ thoáng nhìn thấy thức ăn, thậm chí bánh kẹo, là nàng ngất xỉu. Song sau khi ăn, nàng cảm thấy cơn đau trở lại.

- Người bạn đường của tôi ra sao? - Nàng hỏi.

Ngài chờ Brotori không biết gì cả. Chắc các Cha cứu thế đã chăm sóc chữa chạy cho y, cho y ăn và quần áo lành lặn. Ngài đứng lên và xin cáo biệt. Ngài bày tỏ hi vọng Phu nhân chờ Plexi Belie sẽ chóng bình phục. Nàng dễ dàng hiểu được là Ngài không muốn ở lâu hơn nữa trong cái thành phố bị phong tỏa này. Vừa sáng hôm ấy, một viên đạn đại bác làm bằng đá đã rơi xuống bên cạnh Ngài khi Ngài đi hóng gió trên pháo đài lũy. Trên thực tế nơi này không thể giữ được. Chẳng có gì để ăn ngoài một ít đỗ và cá muối. Chỉ có bọn Tây Ban Nha khốn kiếp này mới có thủ được như thế. Họ cũng hung dữ và cuồng tín chẳng khác gì bọn Maroc. Ngài thở dài, lắc lư mấy sợi lông vũ trên mũ khi cúi xuống hôn tay nàng.

Sau khi Ngài đi rồi. Angielic

cứ suy nghĩ mãi. Hình như nàng nhìn thấy một ánh nham hiểm trong mắt Ngài, mà nàng chẳng hiểu lý do tại sao.

Tối đến phu nhân Inez đỡ nàng ngồi dậy và đi vài bước. Ngày hôm sau nàng mặc áo dài Pháp mà Ngài chờ Brotori đã mang theo trong hành trang của mình. Bà mệnh phụ Tây Ban Nha, người bó cứng trong chiếc váy phồng to tướng nom như chiếc thúng đang là thời trang của Triều đình Tây Ban Nha, nhìn những tấm xatanh mềm mại thướt tha quấn quanh chiếc eo thanh mảnh của Angielic với đôi mắt đầy thán phục. Angielic hỏi xin một ít kem thoa mặt. nàng ngồi rất lâu trước tấm gương lòng trong chiếc khung chạm trổ hình các tiểu thiên sứ. Vừa trải tóc nàng vừa nghĩ đến chiếc hồ nước râm mát dưới dòng thác. Cũng như ngày ấy, giờ đây nàng nhìn thấy mái tóc vàng đã ngả màu trắng dưới ánh mặt trời gay gắt của sa mạc Châu Phi. Nhưng nó vẫn ôm lấy khuôn mặt ngây thơ của một thiếu nữ dậy thì. Một đường rạch rời phân cách hai màu da trắng muốt và sạm nắng. Cố nhiên thân nàng mang sẹo, nhưng nàng nom vẫn trẻ. Nàng đã thành một con người khác! Nàng đeo một sợi dây chuyền vàng quanh cổ để che giấu đường cong xấu xí kia.

Nàng thấy dây đeo áo nịt ngực cũng thoải mái nhưng đôi lúc theo bản năng nàng vẫn đưa tay như muốn kéo chiếc burnous để che đôi vai trần. cuối cùng nàng chăm

chú xem xét căn phòng của mình. Những tấm thảm tối màu treo trên tường không hoàn toàn che khuất cấu trúc một pháo đài. Đứng trên ban công bên ngoài cửa sổ nàng có thể nhìn thấy cảnh đi lại tấp nập trên con đường chật hẹp bên dưới dẫn đến đất cảng tua tủa cột buồm. Biển rất xanh và nàng thoáng trông thấy các bờ biển Tây Ban Nha.

Ngả người trên lan can, chiếc quạt giấy cầm tay, mắt nàng đăm đăm nhìn về những bên bờ châu Âu. Bỗng nàng trông thấy hai thủy thủ đi về hướng cảng. Họ đi chân đất, đội mũ trùm len màu đỏ, vai nàng mang

những bao hàng rất to. Một người trong số họ đeo khuyên vàng. Hình dáng người kia Angielic nom rất quen nhưng mãi đến khi chàng đi qua dưới cửa tò vò ở hốc bậc cấp dẫn đến bến, nàng mới nhận ra trong ánh sáng mờ vóc người cao lớn và đôi vai rộng của chàng. Lúc đó nàng mới nhận ra chàng.

- Côlanh! Côlanh Paturen!

Chàng quay nhìn lại. Đúng là chàng rồi. Chòm râu vàng hoe đã được cắt tỉa gọn gàng và người chàng đang bó chặt trong bộ trang phục mới bằng vải thô, thay thế cho chiếc sơ mi và cái quần tả tơi thời nô lệ.

Nàng vẫy tay thật mạnh. Cổ họng nàng như thắt lại không tài nào gọi chàng được nữa. Chàng ngật ngừng, rồi quay gót mắt không rời người đại mệnh phụ ăn

mặc cực kỳ lộng lẫy đang tựa vào ban công nhìn xuống. Cuối cùng nàng thốt lên thành tiếng.

- Cửa mở kìa. Lên nhanh nào!

Hai bàn tay cầm quạt lạnh buốt. Khi nàng quay trở lại phòng chàng đã đứng ở khuôn cửa, chàng khác hẳn hình ảnh nàng ôm ấp bấy lâu nay, đến nỗi nàng phải nhìn vào hai bàn tay đầy sẹo mới thực sự nhận ra chàng. Một cái gì đó đã kết thúc. Nàng không biết rõ cái gì. Nhưng nàng không còn xung hô quá thân mật với chàng được nữa.

- Anh có khỏe không, anh Côlanh? - Nàng khẽ hỏi.

- Khỏe. Chắc bà cũng thế.

Đôi mắt xanh của chàng đang trân trân nhìn nàng với cái nhìn sắc nhọn nàng đã từng biết rõ, Côlanh Paturen, vua của nô lệ.

Chàng nhìn thấy sợi dây chuyền vàng quanh cổ nàng, đầu tóc tuyệt mỹ của nàng, những lớp váy rộng quanh eo nàng, và chiếc quạt cầm ở tay.

- Anh đi đâu mà mang bao tải trên vai thế? - Nàng hỏi để phá tan sự im lặng.

- Đi về bến tàu. Hôm nay tôi đáp tàu Bonaventure, một tàu buôn, đi đến miền Đông Âu.

Angielic cảm thấy mặt trắng nhợt.

- Anh đi xa.. mà không nói với tôi một lời từ biệt?

Côlanh Paturen thở dài rất sâu, đôi mắt chàng lạnh lùng.

- Tôi là Côlanh Paturen quê ở Saint - Veley en Caux - chàng nói - còn bà là một bà quý tộc, một bà hầu tước,

hình như thế, quả phụ của một Thống chế nước Pháp. Và Vua Pháp đã cử một chiếc tàu đi tìm bà. Có đúng thế không?

- Vâng, đúng thế, nàng lắp bắp - nhưng đó không phải là một lý do để anh ra đi không nói lời từ biệt với tôi.

- Đã một thời đó có thể là một lý do rất tốt - chàng ôn tồn nói - Đã một thời, khi bà đang ngủ - chàng thủ thi

- Tôi vẫn nhìn bà và nói: "Cô gái bé bỏng này, ta chẳng biết gì về nàng, và nàng hầu như chẳng biết gì hơn về ta. Việc hai đứa cùng là nô lệ Cơ đốc ở Berbary là điều duy nhất đã đưa hai đứa lại với nhau. Song.. ta cảm thấy nàng rất giống ta. Nàng đã đau khổ, đã bị xỉ nhục, như nước.. Thế nhưng nàng vẫn ngẩng cao đầu. Nàng đã bị cuộc đời vùi dập, và đã thấy được nhiều điều trên thế gian này, thấy được những gì nó tạo dựng nên. Tôi cảm thấy nàng cũng một loại người với ta.. !" Vì thế tôi vẫn thường tự nhủ: "Một ngày nào đó, khi hai đứa thoát khỏi cái địa ngục này và cập bến quê hương.. dưới bầu trời u ám và mưa bụi.. lúc đó ta sẽ.. dễ dàng nài để nàng kể lại đầu đuôi.. Và nếu nàng bơ vơ đơn độc trên cõi đời này.. và nếu nàng bằng lòng, thì ta sẽ đưa nàng về ngôi nhà nhỏ của ta ở Saint -

Velery en Caux. Nó không lớn lắm, nhưng xinh xắn.. mái lợp rạ và có ba cây táo. Ta có ít của cải dành dụm được giấu kín dưới một hòn đá ở nền lò sưởi. Có lẽ, nếu nàng thích ở đây, ta sẽ bỏ nghề đi biển.. nàng sẽ giữ chân ta để ta khỏi lang thang.. hai đứa sẽ mua một đôi bò sữa..."

Chàng im bật, cảm bạnh ra. Rồi đứng thẳng người lên, chàng quay lại nhìn nàng, với cái nhìn ngạo nghễ, khủng khiếp ngày trước chàng đã nhìn vào mặt tên Mulai Ismail khát máu.

- Nhưng .. bà không phải dành cho tôi! Thế thôi. Nổi cảm giận sôi sục, chàng gầm to.

- Tôi sẵn sàng tha thứ cho bà mọi chuyện. Tôi sẵn sàng chấp nhận quá khứ của bà. Nhưng điều đó thì không! Giá như tôi biết trước, tôi đã để mặc bà cho chúng xé xác bằng những chiếc kim nung đỏ. Những kẻ quyền quý cao sang tôi không chịu nổi.

Angielic hét lên, giọng căm phẫn.

- Côlanh, anh nói không đúng. Anh nói dối. Thế Hiệp sĩ Marmordin và Hầu tước Kermoeur thì sao? Chàng liếc nhìn về phía cửa sổ như thể nhìn thấy ở các pháo lũy Xota những bức tường cao ngất ngưỡng của Meknes.

- Có cái khác đấy. Chúng tôi đều là tín đồ Cơ đốc. Chúng tôi đều là những nô lệ nghèo khổ. Chàng gục đầu, như thể một lần nữa vai chàng trĩu xuống dưới những bao đá nặng mà bọn nô lệ vừa chất trên lưng chàng.

- Tôi có thể quên đi cực hình tra tấn - chàng nói - Tôi có thể quên chiếc thánh giá. Nhưng điều đó tôi không bao giờ quên được. Bà đã đặt trên vai tôi một gánh nặng, thưa bà, một gánh rất nặng. Và nàng cũng thế, nàng biết rằng nàng đã làm trái tim chàng trĩu nặng như thế nào, và chàng sẽ còn mang mãi gánh nặng ấy suốt đời.

Hai khóm miêng của Angielic bỗng rung lên, và dáng hình cao lớn của Côlanh Paturen hình như biến dần sau màn sương của những giọt nước mắt lăn trên má nàng.

Chàng cúi xuống nhặt cái bao và ném lên lưng. Đoạn chàng nhắc chiếc mũ đỏ, nói như thủ thi: Vĩnh biệt, thưa bà. Thượng lộ bình an!

Chàng bước ra cửa.

Nàng lao vào phía hành lang, tựa mình bên bao lơn nhìn xuống, nhưng chàng đã đến gần cầu thang. Nếu chàng ngẩng lên, liệu chàng có nhìn thấy những giọt lệ trên má nàng không. Liệu chàng có nhớ chúng không? Liệu chúng có xoa dịu phần nào trái tim thương tật của chàng không? Nàng chẳng bao giờ biết được. Nàng đành đứng đó khóc, lồng ngực phập phồng vì những tiếng nức nở đau đớn.

Không thể tự giam hãm mãi trong phòng, nàng đi ra ngoài dạo chơi trên công sự. Nàng cần có không khí biển trong lành để quên đi nỗi buồn da diết. Các khẩu đại bác trên bến cảng yểm hộ cho tàu bè ra đi. Một trong những chiếc tàu kia đang chuẩn bị rẽ sóng ra khơi, những cánh buồm trắng phốp đang trải trên bầu trời xanh. Phải chăng đó là chiếc tàu đang chờ Côlanh Paturen, ông vua nô lệ, đi xa nàng mãi mãi? "Đời thật dớ dẩn!" - nàng nghĩ thầm, nước mắt giàn giụa.

- Ôi, Địa Trung Hải! biển của chúng ta! Mẹ của chúng ta!

Mẹ của chúng ta! Chiếc nôi màu xanh, tấm lòng bao la mẫn mà của nhân loại, mang nặng các giống nòi, áp ủ mọi giấc mơ! Chiếc vạc phù thủy, nung nấu mọi đam mê!

Nàng có cảm giác nàng đã tiến hành chuyến đi này chỉ để quên đi hình ảnh người chồng cũ, để phát hiện ra rằng cho đến lúc ấy ký ức của nàng về chàng đã tan biến vào cõi hư vô. Trên những bến bờ này đã từng chứng kiến bao nhiêu đế chế sụp đổ, mọi thứ đều biến thành cát bụi. Giờ đây nàng mệt mỏi lắm rồi. Nàng nghĩ rằng nàng đã hy sinh quá nhiều cho một mục đích chẳng bao giờ đạt đến, cho một ý tưởng ngông cuồng tàn nhẫn. Như trước kia Canto đã gọi "Bố ơi! Bố ơi!" trước khi chìm vào sóng cả, nàng cũng đã kêu "Tình yêu của em!" Nhưng không có gì đáp lại.

Ý tưởng ngông cuồng của nàng, giấc mơ hạnh phúc của nàng, đã tan biến theo nhịp độ chậm chạp của những cánh buồm trắng phau ở chân trời xa tít, trong hương vị cà phê và trong tên gọi của các thành phố sôi động đầy bí ẩn - Candia, thành phố của cướp biển; Meknes, nơi các nô lệ trút hơi thở cuối cùng trong những khu vườn đẹp tựa cảnh bồng lai; Fez, thành phố có nghĩa là "vàng".

Giờ đây nàng không khóc cho những kế hoạch bất thành và cho những giấc mộng vỡ tan nhiều bằng khóc cho những ký ức mãi trong lòng nàng về Osman Faraji viên Đại hoạn quan; cho Côlanh Paturen, chàng nô

lệ bị đóng đinh câu rút, thậm chí cho cả Mulai Ismail ác độc, mà đối với hấn cầu nguyện và dục vọng đặt ngang hàng; và cuối cùng cho nhân vật cao gầy bí hiểm, Rescartor, mà Đại hoạn quan đã nói: "Tại sao bà chôn chạy? Các vì sao đã ghi lại sự tích của bà và ông ấy, sự tích kỳ lạ nhất chưa từng có trên đời".

Từ xa giọng nói điên dại của d'Escrail n ville vang lên: "Chính vì mi mà nàng đã ngẩng lên nhìn với vẻ mặt một kẻ đang yêu, tên phù thủy đáng nguyên rủa của Địa Trung Hải kia!"

Nhưng ngay cả điều đó cũng không đúng. Một làn nữa cơn gió lùa phỉnh đã làm rối tinh mọi vận mệnh, và khuôn mặt đáng yêu của nàng đã ngược nhìn duy chỉ một chàng thủy thủ nghèo khổ đã cống nàng như mang một vật báu lấy cắp được trong một cuộc phiêu lưu khủng khiếp nhất trần gian.

Mọi thứ đều rối tinh,

mọi thứ đều đặt thành câu hỏi. nhưng Angielic bắt đầu nhìn thấy một chân lý trong mớ hỗn tạp kia. Người thiếu phụ nàng ngắm nghía trong hồ nước, người thiếu phụ tắm trong ốc đảo, và người thiếu phụ đứng im dưới ánh trăng không có điểm chung nào với người mệnh phụ cách đây chưa đầy một năm đã mặt sát xỉ và phu nhân Môngtêpăng dưới ánh nến sáng choang ở cung điện Vecxay.

Ngày đó nàng đã là một người đàn bà nhiễm những sự đồi bại, dính vào những mưu toan thủ đoạn, cuộc sống phóng dăng, tăng tị; nàng đã luồn lách khéo léo trong dòng nước đục của những liên kết bè cánh tồi tệ nhất. Tâm hồn nàng đã vẩn đục và đã chung chạ quá nhiều với những kẻ đáng kinh tởm. Nghĩ đến chỉ riêng chặng đường đời ấy của mình Angielic đã thấy tởm lợm muốn nôn mửa. không bao giờ, nàng tự nhủ, không bao giờ nàng quay trở lại với họ! Nàng đã được bầu không khí ngát hương tuyệt tưng tắm gội và làm thanh khiết trở lại. Ánh nắng mặt trời sa mạc đã đốt cháy sạch sành sanh những độc tố trong nàng.

Giờ đây nàng sẽ mãi mãi nhìn thấy "họ" đúng với thực chất của họ. Nàng sẽ không còn chịu đựng được sự ngu ngốc vênh váo ghi đậm nét trên bộ mặt của một tên đờ Brotơi, hay cố gắng để trả lời hấn một cách lịch sự.

Dĩ nhiên, nàng quyết đi tìm hai con Phlôrimông và Saclo Hăngri, nhưng nếu vậy nàng sẽ lại ra đi. Đúng, nàng sẽ lại ra đi!

Nàng sẽ đi đâu?

Lạy Chúa lòng lành, liệu trên trái đất bao la này có được nơi nào mà một tên Brotơi có quyền khinh miệt một Côlanh Paturen không, hay một Côlanh Paturen sẽ không cảm thấy bị sỉ nhục vì yêu một mệnh phụ phu nhân ở Triều đình?

Một thế giới mới nơi mà những ai giàu lòng nhân ái và thiện chí, dũng cảm và thông minh, sẽ nắm quyền cai quản, và những ai thiếu các đức tính trên sẽ mãi mãi là kẻ thuộc hạ.

Nàng có thể tìm thấy một miền đất nguyên sơ, nơi những người có thiện chí được hân hoan chào đón không?

Ôi thượng đế.. biết tìm ở nơi đâu?

HẾT TẬP

Angelique 6: Angelique nổi loạn I

Angêlic nổi loạn

Tập 1

PHẦN I: LỬA CHÁY ÂM Ỉ

CHƯƠNG 1

Vừa đặt chân tới Macxây, Hầu tước đờ Brotơi, phái sứ của vua Pháp, người đã bắt Angelic ở Xota, liền tống giam nàng vào pháo đài các Đô đốc.

Nhưng trong cái thành phố trước đây, Hầu tước phu nhân duy Plexi-Belie đã đánh lừa cảnh sát vương quốc một vô nên thân, nhà quý tộc này không sao yên lòng.

Chính khi ngồi trong phòng giam tối tăm rùng rợn là lúc người tù cũ của bọn Bacbabo trốn chạy khỏi hậu cung Mulai Isamil với bao nỗi gian truân đau khổ nhận thấy một cách đích xác rằng mình sắp có con.

Ý nghĩ này đến với nàng sau ngày nàng bị giam trong thành. Khi tỉnh giấc, nàng càng cảm thấy rõ là mình lại bị lâm vào tình cảnh một con thú sa bẫy.

Nhà tu các Đô đốc thiếu cả tiện nghi sơ đẳng nhất. Dẫu có một mảng trời xanh trên cao giữa những song sắt cửa sổ, Angêlic vẫn cảm thấy vô cùng ngột ngạt. Suốt thâu đêm, hể nhắm mắt lại là nàng phải chống chọi với một cảm giác khủng khiếp, thấy mình bị nhốt, và sáng dậy thì thần kinh của nàng sụp đổ sau những cơn chóng đờ mỗi mệ.

Đột nhiên một cơn hoảng loạn đẩy nàng ra cánh cửa phòng giam. Không kêu gào nhưng với sức mạnh bật lên từ nỗi kinh hoàng nàng nắm chặt tay nắm vô hồi kỳ

trận vào tấm gỗ cứng.

Hỡi trời cao! trời cao ! Hỡi không khí trong lành. Nàng, người đã từng sống bao đêm ngày trong sa mạc mênh mông và thần diệu đang bị người ta đem chôn vào cái mồ này.

Cảnh trời buộc làm nàng đau đớn đến kinh hoàng. Hệt như con chim hoảng hốt trong lồng, nàng đấm, nàng đấm, lặng yên mà đấm vào bức tường giam hãm khắc nghiệt bằng gỗ và sắt cho đến khi bị thương. Đôi bàn tay trắng muốt của nàng con mang dấu vết những đau thương ném trái trên sa mạc, đấm vào tấm cửa nặng nề bất quá cũng chỉ làm phát ra tiếng phành phạch như tiếng chim vỗ cánh mà thôi. Khi thấy bàn tay sây da nhưc nhối, nàng thôi không đấm nữa, và lùi lại đứng tựa lưng vào bức tường.

Ánh mắt nàng nhìn lướt từ cửa phòng giam đến cái cửa nhỏ, có chấn song sắt trên đầu tường. Khoảng trời xanh chẳng khác gì dòng nước tinh khiết mà nàng đang khao khát.

Nhưng Osman Faraji sẽ không tìm đến nàng để đưa nàng lên những mái nhà bằng để nàng tha hồ phóng tầm mắt bao quát không gian.

Để chuộc lại tội lỗi đã qua, từ Pari, công tước Vivon đã ban bố những mệnh lệnh hết sức khắc nghiệt đối với nàng. Tư lệnh Hải quân Macxây phải dốc toàn lực hỗ trợ cho ngài đơ Brotoi.

Như vậy thật khó lòng mà nhờ cậy được ai, vả lại Angêlic cảm thấy bây giờ chưa đến lúc dùng đến vũ khí của nàng. Nàng mệt mỏi kinh khủng và đôi lúc cảm thấy chưa bao giờ mệt mỏi đến thế ngay cả khi nàng lang thang trên những nẻo đường ở Ríp.

Hành trình bằng đường biển từ Xota đến Macxây dừng chân ở Cadix là một nhục hình đối với nàng. Nó làm tinh thần nàng thêm sa sút. Nhân danh Nhà Vua để bắt giữ nàng, phải chăng đơ Brotoi đã triệt tiêu cái sức bật có thể giúp nàng hồi sinh?...

Nàng lết đến chỗ nằm. Chỉ là một tấm đệm nhồi rom cứng trải trên sàn ván. Nhưng được như thế Angêlic cũng chẳng than phiền gì. Nàng ngủ còn thoải mái hơn cả trên những tấm đệm mềm và cái chỗ nằm duy nhất mà nàng ao ước là một thảm có ở đâu đây dưới rặng cây phong.

Nhưng nàng nhìn lại cái khung cửa, có bao nhiêu cánh cửa đã sập lại? Suốt cả cuộc đời mình, nàng tự hỏi và rồi mỗi lần một nặng nề hơn, một nghiệt ngã hơn. Phải chăng đây là một trò chơi mà số phận trớ trêu buộc nàng phải tham dự để trừng phạt nàng vì là đứa con gái của Môngtơlu đi chân đất thường chạy lồng trên các lối mòn trong rừng và đầm lầy và khao khát tự do đến mức những người nông dân ngỡ là một co Tiên?

"Mi không thoát được đâu" - các cánh cửa

đều bảo nàng như vậy. Và mỗi lần nàng vượt khỏi một cánh cửa thì lập tức một cánh cửa khác lại dựng lên, ác nghiệt hơn. Sau đó lại khổ lại đến vua nước Pháp, rồi đến những lồng thép ở hậu cung của Mulai Ismail, và bây giờ lại là vua nước Pháp. Liệu Nhà Vua có phải là người mạnh nhất hay không?

Nàng nhớ tới Pukê, tới Hầu tước xứ Vacđơ và tới con ma trời của xứ Lôdoong, tất cả cũng đang bị giam

giữ trong pháo đài Pinhorôn cách đây chẳng bao xa và nghĩ tới tất cả những ai đang bị giam hãm bao nhiêu năm tháng qua sau các cánh cửa nhà tù. Vì tội bất tuân thượng lệnh, cái tội thậm chí chưa thấm vào đâu so với tội mà nàng đã phạm.

Cảm giác cô đơn và yếu đuối đè nặng tâm hồn nàng. Đặt chân xuống nước Pháp là nàng phải tiếp cận với một thế giới trong đó con người luôn hành động theo hai tiêu chuẩn: nỗi sợ hãi hay lòng yêu thương của Nhà Vua. Nhưng rốt cuộc chỉ có luật pháp của vị chúa tể là sẽ định đoạt tất cả.

Trên những bến bờ này, sức mạnh thể chất và tinh thần của một chàng Côlanh Paturen, lòng tốt vô cùng tận của chàng. Cũng như trí thông minh tinh tế của chàng, đều là những giá trị không thể được thông dụng. Bất kể những tên nhân ngãi ngốc nghếch nào, chỉ cần đeo mặng sét và tóc giả, đều có thể coi khinh chàng.

Trên những bờ bến này, Côlanh Paturen là một người chẳng có quyền uy. Chàng chỉ là một gã lính thủy khốn khổ mà thôi. Ngay cả kỷ niệm về chàng cũng chẳng cứu giúp được Angêlic. Đối với nàng, chàng đã biến mất, chẳng khác nào đã chết vậy.

Nàng khẽ gọi chàng:

- Côlanh, Côlanh, anh của em!

Và nàng thấy khó chịu đến mức khắp cả người đầm đìa mồ hôi lạnh và nàng lả đi.

Chính lúc đó nàng nghĩ rằng có thể mình đã có con với anh ấy.

Khi còn ở Xota, nàng cho rằng sở dĩ sức khoẻ của nàng bị suy nhược là do những mệt mỏi vượt quá sức chịu đựng của con người, do quá thiếu thốn, nhưng hôm nay, sau một thời gian, đã xuất hiện cách lý giải khác và không còn nghi ngờ gì nữa.

Nàng đã mang thai.

Một đứa con của Côlanh Paturen! Một đứa con của Sa mạc! Nàng ngồi thu lu bất động, thả sức cho sự hoài nghi biến thành sự thật rành rành và để cho sự khám phá bất ngờ cứ dần dần ập tới và xâm chiếm cả cõi lòng nàng.

Đầu tiên là sự ngạc nhiên, rồi đến một trạng thái bình yên kỳ lạ, và cuối cùng là niềm vui sướng.

Nàng còn quá gần gũi với sa mạc và chiếc áo khoác của một tên nữ tù đào tẩu nên chưa thể khoác lên mình bộ chế phục của một đại mệnh phụ của nước Pháp được.

Cả một phần của bản thân nàng hoà nhập

vào trái tim của Noóc măng giữa những đêm vàng nơi mà sức mạnh của tình yêu đã xích hai người lại gần nhau với hương vị của cái chết và cõi vĩnh hằng.

Dưới những xiêm y theo kiểu Pháp, dưới những chiếc áo khoác thêu ren và những đồ trang sức tìm lại được ở Xota, nàng còn giữ lại làn da thô ráp, vết sẹo sâu hoắm nơi chân bị rấn cắn và những vết sẹo trên tấm lưng bị quất mỗi ngày một mờ dần.

Bàn chân nàng trong đôi giày thanh lịch vẫn chưa mất hết vết chai cứng do leo chèo bằng chân trần trên những con đường đá ở Ríp.

Nàng thấy phấn chấn khi nghĩ rằng từ nay dấu vết của cuộc phiêu lưu khó tin này sẽ không bao giờ phai mờ nhờ đứa con nàng sắp sinh. Nó sẽ có mái tóc vàng, có thân hình lực lưỡng, chắc khoẻ.

Dẫu có mang tiếng là đứa con hoang cũng chẳng sao. Đức tính cao quý của con người một thời đã từng là "Vua" của những kẻ tội đồ sẽ hoà quyện vào đứa con lai mang dòng máu đang chảy trong huyết quản của Angêlic đơ Xăngxê đơ Môngtơlu.

Con trai của nàng sẽ có đôi mắt xanh của nàng và sức mạnh của nàng. Một vị thần Hécquyn nhỏ bé tay vung chiếc chùy, bóp chết những con mãng xà và tắm trong hoà quang rực rỡ của mặt trời Địa Trung Hải. Nó sẽ đẹp như đứa trẻ đầu tiên sinh ra trên trái đất.

Nàng như trông thấy nó và rất đổi thán phục về

cuộc đời nó. Vì nó và nhờ nó nàng sẽ tìm thấy sức mạnh để chiến đấu giành tự do cho nó.

Nàng ngồi lâu như thế, thả hồn theo niềm mơ ước có phần nào điên rồ của nàng, quên đi những bức tường

của thành quách và đôi khi tự nói nhỏ một mình.

"Đừng hòng mà trốn khỏi tay tôi nhé, Côlanh - nàng thốt lên - Đừng hòng mà khinh bỉ và khước từ tôi nhé. Dù sao anh cũng phải ở lại bên em nhé. ở lại một chút xíu thôi. Côlanh, người bạn đường của tôi, người bạn thân thiết của tôi ...".

Một hôm sau, một cỗ xe tứ mã, cửa bọc lưới thép, rèm đen đóng kín, rời Mácxây lên đường đi Avinhông. Một đoàn tùy tùng gồm mười ngựa lâm quân đi hộ tống. Ngài đờ Brotơi ngồi trong xe cạnh Angêlic giục xe chạy nhanh. Ngài đã được nghe kể nhiều chuyện về tài khéo léo và ranh mãnh khó tin của Phu nhân duy Plexi-Belie nên cứ nơm nớp lo rằng nàng có thể biến mất lúc nào không biết và ngài chỉ còn mong sao có thể hoàn thành trọng trách sứ mệnh của mình.

Trông thấy người thiếu phụ dường như khoẻ khoắn trở lại mà ngài đờ Brotơi đâm lo. Phải chăng bà ta đang chờ đồng đảng đến cứu?

Chẳng phải ngoa khi nói rằng ông ta đã vội vàng nằm chắn ngang cửa ra vào xe và giả vờ ngủ chỉ bằng một con mắt mà thôi.

Trước khi xe chạy xuyên qua cánh rừng có thể có nguy cơ bị những người làm nhiệm vụ giải thoát nữ tù nhân tấn công, ông ta khẩn khoản nài nỉ thống đốc thành phố gần đấy cho thêm một đội quân hộ tống. Việc này được sắp đặt cứ như là một cuộc viễn chinh. Những kẻ vô công rồi nghề tụ tập nhau ở quảng trường thành phố để cố nhìn xem nhân vật nào mà đòi hỏi có sự tăng cường viện binh mã đến thế. Ông đờ Brotơi hò hét và cho tiền các binh sĩ để họ dùng kiếm giải tán đám đông, nhưng làm như vậy lại khiến thiên hạ càng tò mò và người ta lại kéo đến đông nghịt.

Mất ăn mất ngủ, hao mòn vì lo lắng, ông đờ Brotơi chỉ còn một cách. Họ thúc ngựa chạy thật nhanh chỉ dừng lại nghỉ vài tiếng đồng hồ qua đêm trong một cái quán mà phải tổng khứ hết tất cả khách hàng còn chủ quán thì bị canh giữ. Ban ngày, ngựa chạy không ngừng, không nghỉ, luôn đổi ngựa mới. Một phu trạm phải chạy trước đi dòi ngựa để khi đổi ngựa không bị mất thời giờ chờ đợi.

Bị lắc mạnh dọc dọc đường, mệt lử vì cuộc viễn du điên rồ, Angêlic lên tiếng phản đối.

- Thưa ngài, ngài định giết tôi ư! Hãy dừng lại vài giờ để còn nghỉ ngơi. Tôi không chịu được nữa đâu.

Ông Brotơi cười khẩy:

- Bà thật là yếu điệu, thưa bà. Tại vương quốc Maroc bà còn vất vả mệt nhọc hơn nhiều, phải không nào?

Nàng không dám nói thẳng

với ông ta là nàng đang mang thai.

Bám chặt lấy chiếc ghế dài hay khung cửa, phát ốm lên vì cát bụi, nàng cầu mong sớm chấm dứt chuyến đi du hành quái quỷ này.

Một buổi chiều, sau một ngày đường trường vất vả, khi đoàn tù tưng phóng ngựa qua khúc quẹo trên đỉnh một ngọn đồi, chiếc xe nghiêng hẳn về một bên, rồi lật nhào. Người xà ích cảm thấy có sự cố sắp xảy ra đã kịp thời gìm cương ngựa lại. Chiếc xe không va mạnh như người ta tưởng, Angêlic bị hất lên và bị đè dưới chiếc ghế dài đã đứt rời. Nàng biết ngay là chuyện gì sẽ xảy đến.

Lập tức người ta khiêng nàng ra khỏi xe, đặt nàng nằm xuống lớp cỏ bên lề đường.

Mặt cắt không còn một giọt máu, ông đờ Brotơi cúi xuống nhìn nàng. Nếu như Phu nhân Plexi có mệnh hệ gì, chắc hẳn Nhà Vua sẽ không bao giờ tha thứ cho ông ta. Theo trực giác ông ta nghĩ ngay đến cái đầu của ông ta và ông ta cảm thấy lưỡi rìu lạnh toát của tên đao phủ đặt lên gáy ông ta.

- Thưa phu nhân - ông ta khẩn khoản - Phu nhân có đau lắm không? Chắc là chẳng hề gì phải không nào?

Chỉ va chạm xoàng thôi mà.

Giọng lạc đi, hoang mang và thất vọng, nàng quát ngay vào mặt ông ta:

- Đồ ngu! Lỗi tại ông. Chạy như ma đuổi!.... Ông đã cướp sạch của tôi rồi. Tôi đã mất sạch vì ông.... Đồ khốn nạn!....

Rồi chĩa móng vuốt về phía trước,

nàng cứ thế mà cào cho nát cả mặt vị triều thần.

Mấy người lính làm ngay một chiếc cáng và đưa nàng đến một làng lân cận. Trông thấy máu loang trên áo, cánh đàn ông đâm hoảng và nghĩ chắc là nàng bị thương nặng. Nhưng nhà phẫu thuật được mời đến sau khi khám nghiệm đã tuyên bố rằng trường hợp này không thuộc phạm vi chuyên môn của ông mà phải đi tìm một bà đỡ.

Angêlic nằm lại trong nhà viên xã trưởng. Nàng cảm thấy đời nàng đã ra đi cùng cuộc đời đứa con chưa kịp sinh thành.

Mùi xúp báp cải bay khắp gian phòng trong ngôi nhà lớn đầy vẻ trưởng giả làm nàng thêm buồn nôn, thêm tởm lợm đối với mọi thứ. Gương mặt bà đỡ đỏ gay và nhể nhại mồ hôi dưới chiếc mũ nông dân có lúc hiện rõ trước mắt nàng và làm mắt nàng chói loà như nhìn vùng mặt trời đang lặn. Người đàn bà tốt bụng vật lộn thâu đêm hòng cứu vớt cái sinh vật lạ lùng và như không có thật ấy với mái tóc màu mật, màu ánh trắng vàng xoã trên gối và với khuôn mặt màu nâu nhạt lạ kỳ.. Vết râm hiện rõ bằng những vạt màu nâu sẫm trên nước da vàng nhợt như sáp ong còn hai mi mắt thì sạm lại và một vòng tròn đỏ tía che lấp hai bên mép. Bà đỡ nhận ra ngay đây là dấu hiệu của cái chết.

- Không nên con ạ - bà đỡ thì thào trong khi cúi xuống Angêlic đang nửa tỉnh nửa mê - không nên...

Angêlic đứng đung nhìn những cái bóng lay động quanh nàng.

Bây giờ thì người ta đã vực nàng dậy, đặt một tấm chăn trải gương mới xuống dưới người nàng và một chiếc lồng ấp đưa đi đưa lại tấm hình đồng tròn như một điệu múa ấm áp và rực rỡ sắc màu.

Nàng cảm thấy dễ chịu và cái rét làm tê buốt đôi chân của nàng cũng tiêu tan. Người ta xoa dầu cho nàng, cho nàng uống một bát rượu vang nóng pha gia vị.

- Uống đi con, phải lấy lại khí huyết, con đã để mất quá nhiều đấy.

Nàng bắt đầu nhận thấy cái mùi hăng hắc của rượu vang, mùi quế, mùi gừng...

A ! mùi gia vị... cái mùi của những cuộc viễn du đầy hạnh phúc! Ông già Savary khi chết đã nói điều đó.

Angêlic mở mắt. Trước mắt nàng là một khung cửa sổ lớn giữa những tấm rèm nặng nề, một làn sương mù dày đặc màu khói bám ngoài cửa kính.

- Bao giờ thì trời sáng? - nàng lầm bầm.

Người đàn bà có đôi má ửng đỏ ngồi cạnh nàng đang ngắm nhìn nàng với vẻ hài lòng.

- Mặt trời đã lên từ đời nào đời nào - bà vui vẻ nói - Những gì bà trông thấy không phải là đêm tối đâu.

Đây là sương mù từ ngoài sông tràn vào đấy. Hôm nay thì nghỉ cho khoẻ nhé, thời tiết hôm nay là để nằm trùm chăn

chứ không phải để chạy lônghông ngoài đường. Bà cũng khéo chọn ngày đấy. Bây giờ bà đã tan qua nạn khỏi rồi thì cứ coi sự có xảy ra như là một mối lợi bất ngờ vậy. Thế là bà gạt bỏ được nó rồi.

Thấy Angêlic nhìn mình bằng cặp mắt hung dữ bà đỡ ngạc nhiên:

- Sao nào! Đối với một bà lớn như bà thì có thêm một đứa con cũng chẳng đem lại lợi lộc gì, úi dào! Về việc này thì tôi biết quá đi chứ. Khôi người đã đến nhờ tôi vứt bỏ trái đắng của họ đi cho. Đối với bà thế là xong. Và cũng chẳng đau hại gì cho lắm mặc dù bà đã làm tôi sợ hết hồn.

Rồi, bời rôi thấy người khách ngồi câm lặng, bà dịu dàng nói:

- ... Hãy tin ở tôi, bà mệnh phụ bé bỏng ạ, chẳng nên tiếc rẻ làm gì hết. Con với cái, chúng chỉ làm cho cuộc sống thêm rối rắm mà thôi. Có con mà không yêu quý chúng thì thành ra cái điều khó xử. Còn như quý yêu chúng thì người ta chỉ thêm suy yếu đi mà thôi.

Rồi bà kết luận bằng một cái nhún vai:

- ... Thôi kệ thầy đời! Bà buồn phiền quá đổi như thế làm gì, một người đàn bà đẹp như bà nếu muốn có đứa con khác thì chẳng thiếu gì dịp để làm!...

Angêlic cắn chặt hai hàm răng đến phát đau lên.

Đứa con của Côlanh Paturen không còn ra đời nữa rồi.

Bây giờ thì nàng cảm thấy thật sự mất hết.

Mất hết!

Một cảm giác mẫn liệt gần như một nỗi căm hờn, bắt đầu trào lên và làm nàng thoát khỏi nỗi tuyệt vọng.

Nó như ngọn thác hoang dại chưa tìm thấy đường đi nhưng đem lại cho nàng lòng ham muốn chiến đấu.

Một khát vọng được sống dậy để báo thù, báo thù tất cả.

Mặc dù vậy, bất chấp những gì nàng đã chịu đựng, nàng còn đủ sáng suốt để nhận thấy rằng mỗi thảm họa

đang đe dọa tự do của nàng là to lớn biết nhường nào. Chẳng bao lâu nữa, nàng sẽ bị lính tráng được vũ

trang đến tận răng vây quanh như một kẻ đại phản nghịch và dẫn đi trong cuộc viễn du mà chúa tể của

vương quốc đã định trước, và sẽ đem nàng đến cuộc trừng phạt nào đây, đến nơi tù đày nào đây?...

CHƯƠNG 2

Một tiếng gọi run run vang lên trong đêm tối, phiêu diêu một lúc rồi tắt lịm vì kiệt sức.

"Con chim hù - Angêlic nghĩ thầm - Nó đi tìm môi..." Con chim lại cất lên tiếng kêu mượt mà, yếu ớt và xa xăm đang bị làn sương mù lỏng ánh trăng suông làm mờ đi.

Angêlic chống khuỷu tay nhòm dậy. Nàng thấy những viên đá lát cẩm thạch màu đen và trắng bóng lộn phản chiếu những đồ đạc trong nhà.

Ở cuối căn phòng một vùng ánh sáng dịu, trắng như sữa từ khung cửa sổ để ngỏ tuôn vào, trải rộng ra rồi phồng lên trong bóng tối, đem lại cho căn phòng vẻ huyền ảo của

một đêm xuân.

Thấy ánh sáng, người thiếu phụ ngồi dậy, cô đứng lên và cất bước ngập ngừng như một linh hồn lang thang đi đến chỗ tia sáng nhuộm bạc. Đứng giữa vùng ánh sáng đối diện với vùng trắng tròn vành vạnh mới hiện lên, nàng bỗng thấy mệt, phải tựa vào khung cửa.

Trước mặt nàng, dưới vòng trời đêm, một núi bóng đen nổi lên sau những đợt sóng im lìm của ngọn cây rậm rì, với những cành cây cao vút, những tán lá lỏng lẫ như trang phục vương giả, những thân cây vạm vỡ đang chống đỡ ngôi đền tối tăm, những chiếc cột này có thể nom thấy nhờ một khoảng trống, một bức màn loang loáng ánh trăng.

- Mi! - nàng thì thầm.

Từ một cây sồi gần đây tiếng kêu của con chim hù bất thần lại cất lên rõ ràng, lạnh lót và dường như đem lại cho nàng lời chào của xứ sở Nior.

- Mi - nàng nhắc lại - mi! Khu rừng của ta! Mi, đầm lầy của ta!

Một ngọn gió mềm mại lướt qua, vô hình và rất đổi dịu hiền với những bước di chuyển khoan thai đôi khi người ta chỉ có thể đoán ra được nhờ mùi thơm nồng nàn của cây đào gai đang trở hoa.

Angêlic hít thở khí trời. Buồng phổi khô héo của nàng ngậy ngát đón nhận hơi ẩm mát tốt lành đang dâng lên trong nàng, từng đợt chan hoà thấm đượm hơi thở

của tất cả mọi nguồn và hương thơm của nhựa mới.

Nàng thấy người khoẻ ra. Nàng có thể rời khỏi chỗ tựa và nhìn quanh mình. Trong một khung gỗ thiếp vàng, một vị thần trẻ tuổi Olempơ (1. Núi Olympơ, chôn bồng lai tiên cảnh (thần thoại Hylạp - Lamã) đang nô đùa giữa các nữ thần, hiện nàng đang ở trong lâu đài của Plexi ở chính cái phòng mà ngày xưa - đã lâu lắm rồi, khi nàng mười sáu tuổi - Angêlic, đã tò mò rình xem trò mây mưa giữa hoàng thân đơ Côngđê với nữ công tước Bôpho.

Cũng chính ở trên cái nền lát đá màu trắng và đen phản chiếu những đồ đạc đẹp đẽ này, nàng đã từng nằm bẹp, như hôm nay, đau đớn, suy nhược và bị bại trận trong khi trên dãy hành lang của toà lâu đài bước chân lão đảo của anh chàng Philip bảnh trai, người chồng thứ hai của nàng, đang xa dần trong cái đêm tân

hôn được tổ chức một cách ác độc.

Chính nơi đây nàng đã ôm ấp nỗi ưu phiền của một lần goá phụ thứ hai trước khi loá mắt mà nhượng bộ trước sự cám dỗ của Vécxây.

Angêlic lại cúi người xuống cái nệm trải trên nền nhà, nằm duỗi người ra và cảm thấy nằm trên nền đất cứng sao mà êm dịu thoải mái vô cùng. Khi quán chần quanh mình như khoác chiếc áo choàng burnous, cái động tác thu mình lại như một con thu là nàng đã đem từ sa mạc về đây. Một cảm giác sáng khoái xua tan nỗi khổ tâm luôn luôn ám ảnh nàng trong khi nàng đau ốm vật vờ.

"Nhà ta đây - nàng thở phào tự nhủ - ta đã trở về nhà của ta... Vậy là, đâu sẽ vào đấy cả".

Khi nàng thức giấc, mặt trời đã đổi chỗ cho mặt trăng, và một giọng nói rền rĩ, cái giọng nói của cô hầu Bácơ, lại tuông ra những lời thở than quen thuộc:

- Đây này, hãy đến mà nhìn này, bà lớn đáng thương.... Bao giờ cũng thế! Tôi nào cũng vậy tôi không làm sao nhắc bà lên giường được. Hễ tôi vừa quay lưng đi là y như rằng bà lại cố hết sức lôi cái đệm xuống đất và nằm như một con thú bị ốm.

"Bácơ ơi em có biết không, nằm ngủ trên nền đất thích lắm cơ em ạ - bà nói với tôi như vậy - em có biết không, thích lắm cơ!"

Thật tội nghiệp! Bà là người thích sống thoải mái, là người đắp bao nhiêu chăn cũng thấy thiếu vì không chịu được rét. Chà! trong chưa đầy một năm mà những người ở cái xứ mọi rợ đã làm cho người ta ra nông nổi này. Thưa các ngài, các ngài hãy tâu lên Hoàng thượng tất cả những điều đó! Bà chủ của tôi, một người đàn bà thật là xinh

đẹp, thật là thanh toa. Cách đây không lâu các ngài cũng đã trông thấy bà ở Véc xây rồi đây, thưa các ngài!...

Nàng ngược mắt nhìn lên: người thứ nhất là hầu tước đơ Brotơ. Người thứ hai - Một nhân vật bụng phệ, nai nịt gọn gang trong bộ quần áo sĩ quan màu xanh trên đó nổi bật một bộ mặt đỏ tía, để ria mép và có mái tóc màu hung.

Người thứ ba đi đôi giày cao cổ bằng da hải ly, những chiếc khoá bằng bạc, trong khô khan giản dị, ôm lấy bắt chân cũng khô khan và đen đui có lẽ đã bộc lộ tính cách một trung thần của Triều đình nếu như Angêlic không nhận ra ngay tức khắc ông chủ của chúng là Hầu tước Xôlinhắc.

Nhân vật thứ tư, đi giày gót đỏ và khoá bằng kim cương, có bộ mặt cứng rắn và nhỏ nhắn của một võ tướng. Chính con người này đây, sau khi cúi chào người thiếu phụ đang nằm dài dưới chân họ, đã cất tiếng nói:

- Thưa phu nhân, tôi xin tự giới thiệu. Tôi là Hầu tước đơ Marilắc, thống đốc miền Poatu, được Hoàng thượng giao sứ mệnh chuyển tới phu nhân các mệnh lệnh và quyết định của Người đối với phu nhân.

- Ngài có thể nói to hơn không, thưa ngài - Angêlic nói vừa cố làm ra vẻ là mình đang yếu lắm - tôi không nghe rõ lời ngài nói.

Như vậy, Hầu tước đơ Marilắc

buộc lòng phải quỳ mọp xuống để nói cho nàng nghe thấy và các vị tháp tùng cũng buộc phải tuân theo.

Angêlic lấy làm thích thú khi qua hàng mi hé mở nàng nhìn thấy bốn con người lồ bịch đang quỳ một gối xuống đất quanh nàng và nàng càng khoái trá khi nhận ra mặt Hầu tước Brotơ còn mang những vết đỏ tía và sưng mọng do móng tay của nàng để lại.

Thế nhưng ngài hầu thống đốc đã đập vỡ dấu đóng xi trên một cuộn giấy da, giở rộng nó ra, đưa tay lên gỡ gỡ nơi cổ họng.

"Gửi phu nhân duy Plexi-Belie, thần dân của ta, người đã phạm trọng tội phản nghịch ta, Vua của nước Pháp, phải viết ra những dòng này để phu nhân hiểu rõ những tình cảm của ta mà bấy lâu phu nhân dường như không biết đến và để đưa phu nhân vào con đường thần phục.

Phu nhân,

Ta đau đớn vô cùng khi cách đây mấy tháng phu nhân đã đáp lại những ân huệ mà ta quan tâm ban cho phu nhân và gia quyến của phu nhân bằng sự bội bạc và bất tuân thượng lệnh. Nhận được lệnh không rời khỏi Pari, phu nhân đã không tuân lệnh. Vậy mà, lệnh đó có phải là do ý muốn tránh cho phu nhân - biết rõ tính khí bốc đồng của phu nhân - khỏi sa vào những hành động dại dột mà phu nhân đang rắp tâm muốn làm hay không? Phu nhân làm điều đó, phu nhân đã lao mình

vào nơi nguy hiểm và vào những ảo tưởng tan vỡ mà ta muốn tránh cho phu nhân, và phu nhân đã bị trừng phạt một cách nghiêm khắc. Lời kêu gọi tuyệt vọng mà phu nhân gửi qua cha bề trên dòng Rêdemxông, linh mục Valông Brođơ, từ Maroc trở về báo cho ta biết về hoàn cảnh đáng buồn của phu nhân do những lỗi lầm của phu nhân gây nên. Bị bọn Bácbarơ cầm tù phu nhân lại bắt đầu đi vào con đường lầm lạc và với sự vô thức vốn có của những người cùng giới tính với phu nhân, phu nhân đã hướng về Nhà Vua mà phu nhân từng nhạo báng để kêu cứu.

Chiều cố đến tên họ cao cả phu nhân mang và tình thân hữu giữa ta và Thống chế duy Plexi, cuối cùng vì rủ lòng thương hại đối với bản thân phu nhân là một trong những thần dân yêu quý của ta, ta không muốn phu nhân phải gánh chịu tất cả sức nặng của hình phạt bằng cách bỏ mặc phu nhân với lũ man rợ hung ác kia và ta đã đáp lại lời kêu gọi của phu nhân.

Bây giờ thì phu nhân đã tai qua nạn khỏi trên đất Pháp. Ta rất đổi vui mừng về điều đó.

Thế nhưng, để cho công bằng, phu nhân cũng phải có sự nhận lỗi thích đáng đối với ta.

Đáng ra, ta có thể buộc phu nhân phải có một thời gian suy ngẫm trong cảnh cô đơn của một tu viện. Nhưng ta không làm thế vì nghĩ đến những nỗi đau khổ phu

nhân đã phải chịu đựng. Ta muốn đưa phu nhân về với trang viên của phu nhân bởi lẽ ta biết rằng quê hương sẽ là vị cố vấn tốt nhất. Ở đây phu nhân không phải bị đày đi biệt xứ. Phu nhân chỉ phải lưu lại đây cho đến ngày phu nhân tự quyết định sẽ trở lại Véc xây để thần phục Nhà Vua. Trong khi chờ đợi ngày đó - ta mong là nó cũng đã đến gần - một sĩ quan do Hầu tước đơ Marilắc, quan đầu tỉnh chỉ định sẽ canh giữ phu nhân"...

Hầu tước Marilắc dừng lại, nói vài lời chúc tụng và chỉ vào viên sĩ quan to béo:

- Thừa phu nhân, tôi xin giới thiệu đại úy Môngtađuá, người được vinh dự giao phó nhiệm vụ canh giữ phu nhân.

Viên đại úy đang loay hoay đổi cái đầu gối quỳ đã đau nhức vì cái bụng phệ của ông ta không quen với thể phủ phục này. Xuýt nữa ông ta ngã ngửa nhưng lấy lại được thăng bằng ông ta cất tiếng vang tuyên bố rằng ông ta sẵn sàng phục vụ Hầu tước phu nhân duy Plexi.

Việc của ông ta thế là xong. Còn Angêlic vẫn thu mình trong chăn, mi mắt khép chặt tưởng như đang ngủ.

Hầu tước Marilắc lấy hết can đảm, đọc tiếp:

"... Ở đây ta trình bày ngắn gọn về điều kiện thần phục mà phu nhân duy Plexi-Belie phải thi hành. Đầu óc phá rối của những thành viên trong gia đình phu nhân, trong đó

có một người mới đây đã phạm tội phạm thượng, gây tai tiếng cho nên sự thần phục này phải có tác dụng làm cho đầu óc mọi người suy nghĩ rằng những gương xấu như vậy sẽ dẫn đến phản loạn.

Phu nhân duy Plexi đã công khai xúc phạm ta thì phải sửa chữa một cách công khai.

Phu nhân sẽ đến Véc xây bằng một chiếc xe ngựa với những chiếc ngù màu đen. Chiếc xe này chỉ được đỗ phía ngoài hàng rào sắt và không có quyền tiến vào trong sân rộng. Phu nhân duy Plexi sẽ mặc trang phục màu tối và đứng mực.

Trước tất cả triều thần, phu nhân phải tiến đến trước mặt hoàng thượng, quì xuống, hôn tay Người và đọc lời thề tuyệt đối trung thành và cúc cung thần phục.

Ngoài ra, phu nhân sẽ được yêu cầu hiến cho Nhà Vua một trong những điền trang của phu nhân ở Turenơ. Giấy tờ và khế ước của nhượng địa này sẽ được trao lại cho Đại nội đại thần của triều đình trong khi tiến hành nghi lễ và coi đó là lễ cống và nộp phạt danh dự.

Từ nay trở đi Phu nhân duy Plexi-Belie sẽ phải cố sức phụng sự hoàng thượng của mình với lòng trung thành không chút mờ đục. Phu nhân sẽ trú ngụ tại Véc xây, sẽ nhận các tước hiệu và danh vị xứng đáng mà ta ban cho. Ta biết lòng kiêu hãnh của phu nhân sẽ bị tổn thương nếu không để phu nhân nhận nhiệm vụ gì.

Phu

nhân sẽ triệt để thi hành những nhiệm vụ đó và, nói ngắn gọn là phu nhân phải gắng hết sức phụng sự Nhà Vua một cách hết lòng hết dạ bất kể trong phạm vi vương quốc của Người hay trong triều đình..."

- hay trong giường ngủ của Người - Angêlic nói thêm.

Hầu tước Marilắc rùng mình. Từ nãy đến giờ ngài Hầu tước cũng đã nghĩ rằng những bài diễn văn kiểu này đem đọc cho một đũa đàn bà khốn khổ, đờ đẫn vì ốm đau tuyệt vọng nằm kia xem chừng cũng chẳng có tác dụng gì.

Câu nói phá ngang và ánh mắt riêu cợt của nàng khiến ngài Hầu tước hiểu rằng nàng đã nghe hết sức chăm chú và nàng chẳng đến nỗi liệt nhược như nàng cố làm vẻ đâu. Đôi má nhả nheo của ngài Thống đốc hồng lên và ngài nói một cách khô khan.

- Điều này không được ghi trong chiếu thư của Hoàng thượng.

- Vâng, nhưng mà hiểu ngầm nó là như vậy - Angêlic dịu dàng đáp lại.

Hầu tước đờ Marilắc, gãi cổ và lóngngóng một chút trước khi đọc tiếp:

"... Tại triều đình hoặc bất cứ nơi nào Hoàng thượng muốn đưa phu nhân đi hầu Người".

- Thưa ngài, xin ngài chấm dứt đi cho, tôi mệt lắm rồi.

- Chúng tôi cũng mệt lắm rồi - Nhà quý tộc nói với giọng bức tức. Thưa phu nhân, phu nhân có biết cho rằng phu nhân đã bắt chúng tôi phải đọc tờ chiếu thư của Hoàng thượng cho phu nhân nghe trong tư thế như thế nào không ạ?

- Thưa ngài, tôi đang sắp chết đây.

Một vẻ dữ tợn pha lẫn ngọt ngào giả tạo trên gương mặt vị đại lãnh chúa.

- Tôi khuyên phu nhân không nên làm như thế lâu hơn nữa vì phu nhân chớ nghĩ rằng lòng khoan dung của Hoàng thượng là vô biên. Chính vì thế mà Người đã dung lời cảnh cáo để kết thúc thư của Người. Phu nhân nên nhớ rằng vì lòng nhân ái. Nhà Vua đã cho phu nhân mấy tháng trời để suy ngẫm trước khi buộc lòng phải dứt khoát coi phu nhân là một kẻ phản loạn ngoan cố. Nhưng ngoài cái tiêu tiết đó ra. Người sẽ không khoan nhượng. Thưa phu nhân, bây giờ đã là tháng Năm. Nhà Vua biết phu nhân đang đau yếu, lại bị thương tích. Người vẫn kiên tâm chờ đợi nhưng nếu đến những ngày đầu tháng Mười tới mà phu nhân không thực hiện đầy đủ những điều Người đã phủ dụ để phu nhân được tha thứ thì Người sẽ xem sự trốn tránh của phu nhân là một tuyên ngôn phản nghịch.

- Nếu thế thật thì sẽ làm gì nhau nào?

Hầu tước đờ Marilắc lại mở tờ thư của Đức Vua ra.

"Nếu thế thì phu nhân duy Plexi sẽ bị bắt, bị giải đến một pháo đài hoặc một tu viện do ta chọn. Nhà cửa và trang viên sẽ bị phát mại. Chỉ còn để lại toà lâu đài của gia đình duy Plexi và vùng đất đai kề cận được coi là lãnh địa và sở hữu thừa kế để lại cho Saclơ Hăngri duy Plexi, con trai thống chế và là cháu của ta. Người mà từ nay trở đi ta nhận đỡ đầu".

- Thế còn Pholôrimông, con trai của tôi thì sao? - Angêlic hỏi, mặt tái đi.

- Trong này không có ghi.

Một phút im lặng, trong khi đó Angêlic cảm thấy những cái nhìn khoái trá của những người đàn ông nàng vừa mới quen biết đè nặng lên mình. Những người này nàng chẳng làm gì phương hại đến họ, vậy mà sao thấy nàng thất bại họ lại vui sướng ra mặt đến thế! Cũng là điều tự nhiên như đối với loại người bị phé truất thường muốn thấy cái đẹp bị tàn phá và muốn làm nhục những con người không chịu đi bằng đầu gối. Đã lâu rồi, phu nhân duy Plexi không ngẩng cao cái đầu bé nhỏ và kiêu hãnh kên và dùng đôi mắt màu xanh ngọc bích của nàng để dựng lên hàng rào ngăn cách giữa Nhà Vua với những ảnh hưởng mà người ta đã

hoài công vun vào cho người.

Nàng trở lại Vec xây là để chịu một cuộc thử thách đau đớn, nó sẽ vĩnh viễn tai cái tính kiêu ngạo của nàng. Bây giờ nàng sẽ mất đi sức mạnh không gì khuất phục nổi của nàng, nàng sẽ hoàn toàn trở thành một công cụ ngoan ngoãn vốn được tạo ra để chấm dứt các linh hồn và số phận của họ. Người ta thật nham hiểm khi xúi giục Nhà Vua tỏ ra không khoan nhượng!

Hầu tước đơ Xôlinhắc là người trước tiên phá tan sự im lặng bằng giọng nói trầm và êm dịu của ông ta. Chỉ có ngài này là quì lâu mà không thấy đau gối vì ngài đã quen với những buổi đọc kinh cầu nguyện dài vô tận trong chốn thâm nghiêm ở nhà thờ riêng của ngài. Tại đây ngài đã cầu xin Thượng Đế ban cho sức mạnh để tiếp tục cái sự nghiệp hết sức nặng nề và bí mật là buộc thế giới đòi truy này phải chấp nhận luật lệ thần thánh của ngài.

Hầu tước bảo rằng bây giờ đúng là lúc Hầu tước phu nhân Plexi-Belie nên suy nghĩ kỹ về những lỗi lầm đã qua và phải lợi dụng thời gian Đức Vua rộng lượng hải hà đã cho phép để thu nhập mọi chứng cứ tỏ rõ sự ăn năn hối lỗi tự nhiên. Đức Vua sẽ vĩnh viễn đánh chũr đại xá cho phu nhân nếu như phu nhân mang lại cho người sự quý thuận của Poatu - quê hương của phu nhân để làm tin.

- Phu nhân có biết không? Cái tôn giáo gọi là cải cách ấy sắp đến ngày tận số rồi. Các giáo đồ của nó đã cải đạo hàng loạt để trở về với Nhà thờ Đức Mẹ cơ đốc và Toà Thánh. Có một vài kẻ cứng đầu cứng cổ còn chưa chịu, nhất là trong vùng đất khi ho cò gáy và hoang dại là nơi quê hương của phu nhân và cũng là thái ấp của phu nhân. Đại úy Môngtađua là một trong những người dày công cải đạo nhất được gửi tới đây mấy tháng nay cũng vất vả lắm mà chưa thuyết phục nổi bọn dị giáo Huygônô (1: Những người theo phái tôn giáo Canvanh) ở vùng quê phu nhân chấp nhận bỏ thứ tín ngưỡng ô nhục của chúng đi. Thưa phu nhân, chúng tôi đã nghĩ đến việc phu nhân có thể giúp ông ta trong sự nghiệp thiêng liêng này. Phu nhân hiểu biết nông dân trong vùng, cả lời ăn tiếng nói của họ. Phu nhân buộc những tên nông nô dị giáo của phu nhân phải từ bỏ lòng tin tội lỗi của chúng đi. Phu nhân thấy không, một bản phận cao cả đang chờ đón phu nhân và hãy tin rằng Đức Vua mà phu nhân từng xúc phạm sẽ biết ơn phu nhân vì phu nhân đã giúp Người trong sự nghiệp thống nhất vương quốc của Người dưới sự cai quản của Người vì niềm vinh quang vĩ đại của Chúa...

Nếu những lời tuyên đọc của Hầu tước Marilắc không đem lại kết quả gì thì ngược lại bài diễn văn của Hầu tước Xôlinhắc đã có hiệu quả rõ rệt. Angêlic liền ra khỏi trạng thái đờ đẫn già vờ, đột nhiên nhồm đậy, nhìn chằm chằm vào những người đàn ông với đôi mắt mở to cháy bỏng trên gương mặt hốc hác của nàng.

- Cái đoạn nói về việc cải đạo ở tỉnh tôi có nằm trong những điều kiện Hoàng thượng đòi hỏi không?

Một nụ cười cay độc làm lộ những chiếc răng vàng khè của Hầu tước đơ Marilắc.

- Không, thưa bà - ông ta nói - nhưng là hiểu ngầm.

Cùng một lúc các ngài Hầu tước Marilắc, Xôlinhắc và Brotoi đều cúi xuống Angêlic. Môngtađua cũng muốn làm theo những cái bụng phệ của ông ta đã ngăn ông ta lại. Thế nhưng ông ta cũng cố cúi xuống được chừng nào hay chừng ấy. Một mối bận tâm còn hơn cả việc thuyết phục Angêlic phải nhận nhiệm vụ thánh thần của mình làm cho ông ta sung huyết. Ông ta thấy nàng đẹp mê hồn. Cái người đàn bà sắp chết được đem tới lâu đài cách đây mấy hôm hầu như đã bọc trong vải liệm.

Bôn bộ mặt kẻ sát cạnh nhau ấy làm cho Angêlic nhớ lại những cơn ác mộng đòi lần nàng đã thấy trên Địa Trung Hải, khi đầu óc được giấc ngủ giải phóng lại đưa nàng về với những kỷ niệm còn mới mẻ ở Triều đình nước Pháp và gọi lại trong nàng bầu không khí ngột thở ở Vec xây đầy rẫy những âm mưu và sự đe dọa hoà lẫn một cách lạ lùng nỗi sợ hãi của những kẻ đầu độc vẫn tiến hành những buổi cầu kinh đen tối trong các căn nhà bí mật và những

thủ đoạn với mùi hắc của hương khói và nước thánh của những kẻ truyền giáo cuồng tín. Tất cả những cái nàng đã phải trốn chạy và vĩnh viễn vứt bỏ, nay lại trở nên cụ thể, lại sống dậy mạnh mẽ khiến nàng cảm

thấy sự ác liệt, cũng như ảnh hưởng ngày càng lớn và dai dẳng của chúng.

- Thừa phu nhân - Marilac lắm bầm - phu nhân hãy cho chúng tôi bằng chứng về sự cố gắng của phu nhân để chúng tôi tránh cho phu nhân điều xấu nhất có thể xảy đến. Chúng tôi sẽ khơi dậy lòng nhân ái ở Đức Vua đối với phu nhân. Chẳng hạn, chúng tôi có thể khuyên Đức Vua giảm nhẹ sự trừng phạt đối với phu nhân. Có thể chúng tôi sẽ cố gắng để phu nhân khỏi phải dùng xe ngoài cửa sắt... Khỏi phải mặc áo dài đen... Khỏi phải nói lên những lời thề qui phục... Nhưng ngài Hầu tước chẳng khôn khéo chút nào. Ông ta thừa biết rằng đối với một người đàn bà như Angélic quả thật, điều xấu nhất lại nằm trong những cái chi tiết nhọc nhãi kia nhiều hơn là trong việc phải biến một phần diện trang của nàng cho triều đình. Họ chờ đợi những lời hứa hẹn và những cam kết của nàng và họ chuẩn bị sẵn sàng các hình phạt.

Nhưng nàng ngòì lùì lại, vẻ kiêu kỳ.

- Các ngài nói đã xong chưa?

Ngài Thống đốc căn môi.

- Không, chúng tôi chưa hết lời, thưa phu nhân. Tôi còn một bức thư riêng của Hoàng thượng nhờ chuyển đến tay phu nhân.

Mở bức thư gắn xi đỏ nàng nhận ra nét chữ của Nhà Vua.

"Chuyện tầm phào, đứả con bắt trị của ta ơi, người mà ta không thể nào quên được..."

Những dòng chữ nhảy múa trước mắt nàng. Nàng để rơi bàn tay xuống, chẳng buồn đọc nữa.

Bây giờ thì các phái sứ của Nhà Vua đều đứng dậy và rút lui. Hầu tước Marilac ngoảnh nhìn cái hình người đang nằm trên sàn nhà, rồi nhún vai. Ông ta sẽ nói cho Nhà Vua biết người đàn bà ấy là một người dở hơi. Đã là một nữ hoàng của Véc xây mà lại nằm lẩn lóc dưới sàn nhà thế kia! Đến là thảm hại. Ông ta thấy mình đã sai lầm là nghe theo Xôlinhắc và đã dính dáng vào cái vụ này. Chẳng được tích sự gì đối với Nhà Vua cũng như đối với ông ta và cái Hội Xanh Xacrêmăng. Chắc chắn là bà ta sắp chết đến nơi rồi.

- Thưa các ngài!

Angélic gọi giật họ lại. Họ dừng lại trước cửa. Khi nàng nhồm dậy làn tóc rối bời của nàng trở thành một thứ hào quanh màu nhạt làm rạng rỡ thêm hai tròng mắt hơi nhón nhác của nàng.

- Thưa các ngài, các ngài hãy nói với Nhà Vua là Nhà Vua không có quyền đối xử tốt với tôi.

- Thế nghĩa là thế nào, thưa phu nhân? - Marilac lấy làm ngạc nhiên

hỏi - Phu nhân có tự cho mình là xứng đáng với lòng tốt của Hoàng thượng không?

- Không. Tôi muốn nói rằng lòng tốt không phải là món tiền đặt cược giữa chúng tôi. Tình yêu của Nhà Vua lãng nhục tôi vì chúng tôi là hai kẻ thù, phải không nào? Giữa chúng tôi chỉ có chiến tranh mà thôi!

Mặt ngài Thống đốc nhợt nhạt. Ông ta choáng váng khi nghĩ đến việc mình phải nhắc lại những lời nói ấy cho Nhà Vua nghe.

Cả ba vị quý tộc lo lắng bước ra khỏi phòng.

- Điên rồ, phu nhân thật điên rồ! - Bácơ vừa kêu vừa nhảy bổ vào dưới chân bà chủ của cô ta - Khốn khổ khốn nạn, phu nhân phát điên nên đã làm hỏng hết tất cả! Đòi thừa nhà ai lại trút tất cả những lời lẽ như thế xuống đầu các quan đại thần được Nhà Vua phái đến để dàn xếp mọi việc. À ra thế! Cái cung cách chuộc tội của phu nhân mới hay làm sao!

- Bácơ, thì ra em đã nghe trộm ngoài cửa sao?

- Tức không chịu được - Bácơ sồn sồn nói tiếp - Bây giờ phu nhân đã trở thành một kẻ thân tàn ma dại, kẻ khốn khổ yếu hèn... Phu nhân đã thoát chết nhờ phép lạ và bây giờ được sống phu nhân lại coi nhẹ cuộc sống của mình đến thế!

- Bácơ, khi tôi vắng nhà cô đã lộng quyền.

- Em phải tự vệ cùng với em nhỏ Salơ Hăngri chứ. Phu nhân đã cầm chúng em ở đây với tất cả lũ hiến binh ra ra

vào vào suốt ngày. Cái bọn cảnh sát chết tiệt ấy suốt ngày tra hỏi chúng em, lục lợi giấy tờ, mở hòm mở tủ.

Cuối cùng thì rồi họ cũng phải để cho chúng ta yên thân. Bây giờ thì phải yên tâm chờ đợi. Đâu phải chuyện đùa mà trong khi chờ đợi lại tuôn ra những lời chửi rủa để rồi một ngày nào đó phu nhân lại trở về với thân hình gầy tọp đi, bị cào cấu và hoang dại hơn cả một con mèo hoang? Còn bây giờ thì bọn lính đang ở trong vườn nhà ta, cái ông đại úy to đùng đang làm mưa làm gió trong nhà phu nhân, ngón hết đồ ăn dự trữ, trêu ghẹo các nữ tỳ của phu nhân. Vì thế nên em phải học cách kêu gào và tự bảo vệ mình, có phải không nào?...

Sự hăng hái của người bạn trung thành làm Angêlic phải lay chuyển.

- Em bảo bây giờ ta phải làm gì? - nàng thì thầm bằng một giọng yếu ớt.

- Đến gặp Nhà Vua - Bác bỏ thì thăm - cứ việc hi vọng. Rồi thì mọi cái sẽ trở lại như xưa. Phu nhân lại là người có thể lực nhất vương quốc. Gia đình và con cái phu nhân đi đâu cũng được trọng vọng. Thôi, đi vào với Nhà Vua đi phu nhân. Trở lại Vecxây đi.

Ả Bác bỏ nhìn xem dấu hiệu của sự đầu hàng hiện trên nét mặt Angêlic. Nhưng dưới làn mi nhướn đôi mắt màu xanh của nàng lại ánh lên một nỗi niềm không nguôn.

- Bác bỏ ạ, em nói mà em chẳng biết là em đang nói gì. Đến với Nhà Vua! Đối với một người ngây thơ như em thì chẳng có gì bằng vào sống trong Triều đình. Còn tôi, tôi biết rõ quá đi chứ. Có phải là tôi chưa bao giờ sống trong Triều đâu. Sống trong Triều đình ư? Chẳng có nghĩa lý gì? Chết khô chết héo ở đây, đúng như thế. Chết vì buồn, vì tởm lợm và cuối cùng lại chết vì thuốc độc của một kẻ tình địch. Sống trong Triều đình! Khác nào cố công sức nhảy múa trên dòng cát trôi vậy. Tôi sẽ không bao giờ có thể trở lại với những con người ấy nữa đâu.

- Nhưng mà Nhà Vua sủng ái phu nhân! Phu nhân có mọi quyền hành đối với Người.

- Ông ta chẳng sủng ái gì tôi đâu. Ông ta chỉ thèm muốn tôi mà thôi. Tôi sẽ không bao giờ là của Nhà Vua cả. Không thể nào như thế được. Nghe đây, Bác bỏ này, có một điều mà em không biết. Vua nước Pháp có quyền uy tột đỉnh, còn tôi thì tôi đã trốn chạy khỏi hậu cung Mulai Ismail... Em không thể tưởng tượng nổi như thế có nghĩa là như thế nào. Chưa từng có một người đàn bà nào làm được như vậy. Đây là một việc không thể làm được. Không thể hình dung nổi... Thế thì tôi lại không thể làm thất bại Vua nước Pháp được cơ chứ?

- Phu nhân muốn như vậy thật ư?

- Phải... tôi tin, tôi tin rằng ngoài việc đó ra tôi không còn việc gì đáng làm nữa.

- Đên rồ, người đàn bà điên rồ! Xin Thượng đế hãy che chở chúng con - Hai tay bưng mặt, Bác bỏ vừa khóc nức nở vừa bỏ chạy.

CHƯƠNG 3

Đại úy Môngtađua ăn cơm trong phòng ăn lớn của toà lâu đài. Angêlic đứng ngoài ngưỡng cửa để mắt theo dõi ông ta. Không phải ông ta ăn, mà ông ta ngón. Khuôn mặt đỏ ửng được bộ ria màu hung làm cho đỏ thêm, ông ta dốc toàn tâm toàn ý vào cái công việc hấp thụ cả một đĩa đầy chim sẻ rán đặt trước mặt giữa không biết cơ man nào là xong nổi. Với bàn tay thành thạo, ông ta cầm con chim sẻ nhúng thật lâu vào bát nước chấm rồi lúm một tiếng là hết. Ông ta nhai xương gấu, mút xương chùn chụt rồi lau tay vào chiếc khăn đeo trước ngực như một cái yếm, một góc khăn xô vào một lỗ khuyết được mở ra trên áo.

- Người ta gọi ông là Hộ Pháp, - cô nữ tỳ nhỏ bé thì thầm. Cô ả đứng sau lưng Angêlic cũng để ý quan sát cái cảnh ăn uống đó.

Nhà quân sự ra lệnh cho các gia nô như thể họ là người ở trong nhà ông ta vậy. Một gã gia nô không nhanh nhẩu làm theo mệnh lệnh của ông ta liền bị ông ta cho là nông dân phản loạn và hất

cả đĩa thức ăn vào người.

Angêlic lặng lẽ bỏ đi.

Đức Vua buộc nàng phải rước về trong nhà một con heo như thế thật là hết chỗ nói. Chắc hẳn Đức Vua không biết vì sao sau khi suy đi tính lại. Hầu tước Marilac đã chọn con người ấy. Ông ta không phải không có trách nhiệm gì trong việc nàng bị làm nhục. Nhà Vua đã khoán trắng cho cái loại người như thế lo toan việc buộc Hầu tước phu nhân đày Plexi tha hiệp.

Dần dà sức khoẻ nàng hồi phục, Angêlic ngày càng nhận rõ cái bẫy hai mặt: Vừa phò mặc Nhà Vua vừa phò mặc những kẻ đang bí mật tìm cách điều khiển vương quốc.

Chừng nào nàng còn đang ẩn náu trong căn phòng của nàng thì tình thế của nàng chưa rõ ràng. Nàng lê bước tới bên cửa sổ để tìm nguồn sinh lực mới. Khi nhìn những cánh rừng lân cận. Cảnh lá sum sê, bóng dâm, hơi mát làm nàng phấn chấn. Nàng tự nhủ thì ra mình cũng đang sống, xương của mình không phơi trên các nẻo đường sa mạc và một phép màu khó tin đã cho nàng trở lại với quê hương. Nhiều lần nàng mơ tới bóng mát khu rừng Niôn ki nàng sàu nảo, cặp môi khô nẻ, bàn chân rớm máu đuổi theo dấu vết Côlanh Paturen. Bây giờ thì mọi cái đều trở nên đơn giản, dễ dàng vì nàng đã về nhà và tìm thấy lại tất cả.

Càng ngày nàng

càng phải nghe theo những đòi hỏi của Bácơ, chịu ăn chịu uống, chịu ngủ trên giường. Rồi một hôm nàng bận trang phục vào. Bácơ đã lục lọi trong hòm lòi ra một cái áo cũ của nàng đưa cho nàng mặc vì những chiếc áo mới may sau này bây giờ đều đã trở thành quá rộng.

Trong khi đi lại trong nhà, Angêlic khám phá ra một khía cạnh khác của việc nàng trở về. Linh canh trấn giữ các cửa ra vào. Trong các khi nhà phụ cũng có lính. Lính có hạ trại ngay ngoài cổng sắt.

Người ta nghe thấy Môngtađua gầm lên như sấm. Đi từng bước ngập ngừng của người mới ốm dậy.

Angêlic đột nhiên nghĩ rằng mình có thể lại đang rơi vào một cơn ác mộng. Những gương mặt quen thuộc của gia nhân hiện lên như một thế giới cũ bị huỷ hoại, đem lại cho nàng những mảnh hiện thực mà nàng khó lòng tưởng tượng được.

Trong căn phòng khách bé nhỏ của nàng, họ lần lượt đến chào nàng và nói lên nỗi vui mừng được thấy sức khoẻ của nàng đã bình phục: gã Lanh Poaru, đầu bếp và vợ, gia đình nhà Tuarăngiơ mặt mày rạng rỡ đã phục vụ gia đình Plexi từ mười lăm năm nay, nhưng cũng lấy làm buồn phải sống giữa những người xứ Poatu man rợ. Rồi người nô bộc của Philip, La Viôlét (nàng tưởng là nàng đã đuổi gã này ra khỏi nhà rồi) là người chủ của chuồng nuôi chó. Giôlép quản lý trang

phục, gã xà ích, Gianicu, Hadrien, Manbrăng người dạy cưỡi ngựa tót bạc của nàng hình như cũng đã thông thạo công việc đồng áng. Ông ngâm tẩu thuốc lá, đến vỗ vỗ vào máy con ngựa và để làm cho người ta chú ý đến sự hiện diện của mình, ông đã dạy cho cậu Sácơ Hăngri vài bài học vỡ lòng về thuật côn kiếm và cưỡi ngựa.

- Nhưng cậu bé này không có năng khiếu như cậu anh - ông nói - À! tại sao Pholôrimông lại bị giam trong trường học khi những thanh bảo kiếm ở đây bị rỉ sét vì không ai dùng tới. Chỉ có Manbrăng, một thuộc hạ của nàng, cựu ngự lâm quân, người lịch lãm là có vẻ thoải mái. Còn tất cả những người khác thì phảng phất một nỗi lo âu và trách móc. Trong khi nàng vắng nhà, họ cảm thấy bị bỏ rơi một cách tan nhẫn. Họ than phiền về điều đó. Bọn binh sĩ làm tình làm tội họ, nhạo báng họ, đối xử với họ như những người ở các xứ sở bị chinh phục. Tất cả đám nô bộc đều cảm thấy sâu sắc nỗi sỉ nhục đối với một lãnh địa trong đó người ta để cho bọn lính tráng được ăn ở như người dân quê hay các nhà trưởng giả. Angêlic lặng yên nghe họ nói, đôi mắt xanh của nàng quan sát họ. Rồi một nụ cười nở trên làn môi còn tái nhợt của nàng.

- Là dân Poatu tại sao các người không biết tự vệ? Các người không có dao, cũng không có rìu, không có gậy gộc, không có chùy bằng gỗ cứng ư? Còn anh, Lanh Poaru, những cái xiên của anh đâu?

Đám đày tớ của nàng sững sờ nhìn nhau.

Manbräng - nhếch mép cười vui. Gianicu, người giám mã ấp úng:

- Nhất định rồi, thưa Hầu tước phu nhân, có điều là chúng tôi không dám... Họ là binh sĩ của Nhà Vua...

- Trong đêm tối, nhà tre cũng như nhà gỗ. Trong đêm tối một binh sĩ cũng có thể bị choảng như một người nông dân nổi loạn.

Ngồi lặng thinh, họ khẽ lắc đầu trong khi những con mắt xảo quyệt của họ nheo nheo. Những người nô bộc còn gần gũi với nguồn gốc nông dân của mình đều hiểu thứ ngôn ngữ như thế.

- Được thôi, thưa Hầu tước phu nhân, - Gianicu lẩm bẩm - nếu phu nhân đồng tình thì chúng tôi đây cũng xin nhất trí.

Họ đưa mắt nhìn nhau, tán đồng.

Họ đặt cả lòng tin vào Đức bà của họ là đúng. Nàng chẳng chịu để bị đánh gục một cách dễ dàng như thế đâu. Chẳng bao lâu họ đã buộc tên võ quan hộ pháp phải đánh bài chuồn. Từ nay cuộc sống của binh lính Nhà Vua ở nông thôn sẽ gay go.

Cũng tự như trẻ con hoặc người bình dị, quen sống nhờ vận may của một người chủ duy nhất mà thôi, đối với họ dường như sự trở về của Hầu tước phu

nhân đuy Plexi đã chấm dứt một thời kỳ rối ren làm cho số phận của họ bị đe dọa.

Nhưng đối với Angêlic, mọi việc đâu phải đơn giản như vậy. Với một bề ngoài thanh thản, nàng thử điềm lại tình hình trước khi hành động. Nhưng càng hiểu rõ tình hình nàng càng thấy khó tìm ra cách hành động.

Nấu mình trong một phòng khách mà nàng yêu thích ở tầng dưới, nàng để cho quá khứ bắc nhịp cầu cong và vô định tới hiện tại.

Chính trong phòng khách này đây, ngày xưa, hồi mới mười sáu tuổi xuân, nàng đã đương đầu với Hoàng thân đơ Côngđê đang nổi giận lôi đình.

Hồi đó vị đại lãnh chúa từ Poatu đến đây để dấy binh chống lại Madaranh và Hoàng thái Hậu và âm mưu đầu độc vị Vua trẻ và Hoàng huynh của người.

Nàng đã trông thấy ông ta giờ cao chiếc lọ được vị thầy tu Exili trao cho lên ánh sáng và ra sức ủng hộ những cơ may mà việc thủ tiêu Nhà Vua trẻ Luy 14 có thể đem lại cho lòng tham lam của ông ta.

Trò chơi của các vị Hoàng thân! Ngày nay chiều nào Côngđê cũng lê đôi chân bị bệnh thống phong đi canh chừng Hoàng hậu dưới lớp trần gỗ của điện Véc xây. Vua trẻ đã thắng thế.

Nhưng phải chăng cái mùi hăng hắc của các vụ âm mưu và của phản loạn đang lẩn quất đâu đây trong toà lâu đài màu trắng đỏ bóng xuống mặt hồ nơi bìa rừng

ở vùng sâu của cái tỉnh xa xôi này?

Angêlic nhìn qua cửa sổ. Nàng trông thấy một góc của khu vườn bị bỏ bễ, không được chăm sóc, vẻ lộng lẫy của những cây hạt dẻ hoa nở bùng lên như những ngọn lửa hồng cũng không thể làm người ta quên đi cái vẻ nham nhở của các bồn cỏ đã bị lính tráng của Môngtađuá đem ngựa đến ăn. Ở phía bên mặt hồ lấp lánh; hai con thiên nga bơi vội vào bờ. Chắc chúng vừa nom thấy Sáclơ Hăngri đi dạo chơi với Bácbơ và đang sắp sửa tung bánh mì cho chúng.

Angêlic tự nhủ rằng trong các cảnh tựa như cơn ác mộng này, vẻ đẹp của bé Sáclơ Hăngri tưởng như không thật lắm.

Bácbơ đem cậu con trai đến cho nàng. Cậu bé đã gần lên năm tuổi. Cô bảo mẫu trung thành cho cậu ta mặc toàn đồ lụa và xa tanh làm như sắp sửa đem cậu vào Triều. Cậu không bao giờ làm bản quần áo. Cậu đứng trước mặt Angêlic mà không nói một lời nào và mặc dù nàng dịu dàng bảo con, cậu bé cũng chẳng nói chẳng rằng.

- ... Thế nhưng khi cậu muốn thì cậu cũng hoạt bát ra trò đấy ạ - Bácbơ nói có vẻ buồn vì thái độ lì xì của cậu học trò nhỏ. - Tối đến khi em cho cậu vào giường ngủ là cậu lại nói hoặc khi em trao cho cậu tấm lặc bằng đồng hồ có chạm hình của phu nhân cậu cũng nói chuyện với tấm hình đấy. Nhưng có lẽ bây giờ cậu không nhận ra phu nhân vì bây giờ trông phu nhân thật khác với bức chân dung.

- Có thật là em thấy tôi khác trước nhiều phải không? - Angêlic hỏi.

- Phu nhân đẹp hơn trước - Bác thợ nói với giọng ác cảm - Nghĩ ra thì điều đó quả là không bình thường vì nhìn kỹ thấy cũng vô lý. Đầu tóc phu nhân đến là chán! Còn nước da của phu nhân ấy à, thật tội nghiệp. Nhưng mà có lúc trông phu nhân như mới hai mươi tuổi cũng chẳng biết vì sao. Và còn đôi với người khác thì đôi mắt của phu nhân thật dễ sợ. Cứ như là phu nhân mới từ thế giới bên kia trở về vậy.

- Cũng có phần đúng.

- Đẹp hơn ư? em cũng chẳng biết nữa - người nô tỳ nhắc lại vừa lắc lắc cái đầu đội mũ chụp trắng - nhưng cái mà em biết... cái mà em cảm thấy là đôi với đàn ông phu nhân trở nên nguy hiểm hơn trước.

- Mặc xác đàn ông - Angêlic nhún vai nói.

Nàng nhìn bàn tay của mình.

- Móng tay của tôi vẫn còn gãy đây này, tôi cũng chẳng biết chăm sóc bằng cách gì để cho nó khỏi gãy.

Nàng thở dài và vuốt ve những nút thắt bằng lụa vàng óng trên đũa con. Với đôi mắt xanh mênh mông, hàng mi rậm, nước da trắng hồng hào, đôi má chác và bầu bĩnh, nàng khiến các danh họa xứ Phlamăng cũng phát thèm. Sắc đẹp làm nàng đau lòng. Nàng nghĩ tới Philip, người chồng thứ hai của nàng và nhớ tới sự hiểu lầm

tai hại của số phận là gửi cho nàng bức thư của Giôphrê đơ Perắc đúng và lúc nàng vừa mới tái giá.

Hồi đó, nàng lờn lộn tìm cách buộc gã Phillip lạnh như băng phải cưới mình cho bằng được và làm như thế là nàng đã vĩnh viễn đào cái hố ngăn cách giữa nàng với mỗi tình đầu của nàng.

"Tại sao nàng lại cứ muốn thúc ép số mệnh?" - Osma Feraji đã từng nói với nàng như vậy.

Nàng thở dài, nhìn đi chỗ khác và thả mình chìm đắm trong mơ màng. Đứa con trai của nàng đứng đấy một lát rồi cũng rón rén đi ra. Ít ra thì đôi với cậu bé này, nàng chẳng phải lo sợ gì hết. Sáclơ Hăngri đuy Plexi, con trai của thống soái, cháu của Đức Vua, sẽ không bị tước hết quyền thừa kế chỉ vì những lỗi lầm của mẹ nó đâu, nhưng đứa con trai cả, cậu Pholôrimông kiêu hãnh, người thừa kế hợp pháp của bá tước xa hoa ở xứ Tuludơ cao sang và giàu có bằng tất cả các dòng họ Plexi cộng lại kia thì rồi ra số phận có bị đe dọa và tằm tối như số phận của một đứa con hoang hay không?

Ngay từ khi mới trở về đây, nàng đã muốn gặp lại con nhưng vất vả biết nhường nào, bằng tiếng nói hờn hển dứt quãng vì kiệt sức nàng đã đọc cho ông Môlin viết chuyển tới anh nàng là Đức cha đơ Xăngxê.

Nàng không ngờ bức thư đó khiến đại úy Môngđotua nghi ngờ. Với cái vốn văn hoá sơ sài của ông ta, ông ta phải đưa bức thư cho viên quản lý nhờ đọc hộ. Rồi cân nhắc kỹ trách nhiệm của mình, trước hết ông ta nộp bức thư lên cho Hầu tước Marilắc. Cuối cùng bức thư cũng đến tay người nhận vì bây giờ Angêlic đã nhận được thư của cha Đạo.

Qua bức thư, nàng thấy Đức cha Xăngxê đã được mệnh lệnh của Nhà Vua phải giữ cậu Pholôngrimông đơ Môren lại trong trường cho đến khi nào Nhà Vua cho phép trả cậu về cho mẹ cậu. Đức cha đơ Xăngxê tán đồng quan điểm của Nhà Vua vì người lo bảo vệ cho một thần dân nhỏ nhất của Người.

Thật vậy, Pholôrimông sẽ chẳng được xơ múi gì nếu trở về với một người đàn bà có tư chất vừa bội bạc vừa đại dột như nàng.

Nàng hãy tỏ ra ăn năn hối lỗi và chịu nhận lấy sự ân xá của Đức Vua để được sống với con trai. Như thế đôi với nó nàng sẽ không còn là một tấm gương xấu về phản loạn và sự ngu ngốc nữa.

Đây là chưa kể đôi với một đứa trẻ mười hai tuổi thì ở lại trường học có lợi hơn là đi theo một người mẹ luôn tỏ ra không vững vàng và sớm nắng chiều mưa tính nét thất thường một cách kỳ cục. Cậu ta bước vào tuổi thiếu niên. Ông bác nhận ra rằng cậu ta học hành thì cũng khá nhưng lười nhác nên khó mà tiến lên được mặc dù có sự hỗ trợ từ bên ngoài. Nói tóm lại là đáng chán. Nhưng nếu cứ kiên trì thì cũng có thể làm cho cậu ta trở thành một sĩ quan tốt.

Ngài Raymông đơ Xăngxê kết thúc bức thư bằng những lời lẽ khó hiểu đầy cay đắng. Ông bảo rằng ông mệt mỏi lắm rồi vì cứ phải mang nặng trên đôi vai những sai lầm của các anh, em và cũng chỉ còn mỗi

mình ông là có thể cứu vãn cho cái tên của gia đình Xăngxê đơ Môngtôlu khỏi bị Nhà Vua ghét bỏ. Mặc dù bao giờ ông cũng muốn mình là một thần dân trung thành của Nhà Vua, nhưng rồi đây lại đến lượt chính ông phải đưa vai ra mà gánh chịu. Làm sao không khiến Nhà Vua phẫn nộ vì suốt mấy năm qua ông chuyên đi can thiệp giúp cho những kẻ phạm tội cứ một mực khăng khăng giữ lấy nỗi lầm của mình và tỏ ra vô cùng khinh suất. Những bài học đau đớn còn chừa đủ để thuần hoá Angêlic hay sao? Ngay chính bản thân ông cũng đã luôn luôn can ngăn nàng cũng như Gôngtơrăng, Đơni, Anbe ... Nhưng than ôi! những lời khiển trách, những lời cảnh cáo, rồi cũng chẳng đi đến đâu, tiếng nói của dòng máu man rợ và vô kỷ luật trong con người họ vang lên, to hơn.

Một ngày kia, ông sẽ để mặc xác họ, không can thiệp nữa...

Câu trả lời đó của Đức Cha làm cho Angêlic công phần hơn bất cứ cái gì hết. Như thế có nghĩa là người ta chối từ Pholôrimông, thật là xấu xa. Pholôrimông của nàng, đứa trẻ mồ côi, đứa con thuộc quyền sở hữu của nàng. Chỉ của một mình nàng mà thôi. Đối với nàng nó là một người bạn thân thiết, một người bạn đường.

Kỷ vật duy nhất và sống động của mối tình đã mất. Pholôrimông và Canto, hai đứa con đầu tiên của nàng trở nên gần gũi biết bao đối với nàng kể từ chuyến đi Địa Trung Hải.

Đối với nàng hình như nàng đã lấy lại tình yêu của Canto vì nàng đã theo nó vào cuộc tìm kiếm điên rồ, cùng chia sẻ niềm ước mơ sâu kín của chú bé. Cả hai đã trở thành những kẻ đồng loã, nàng và chú bé, đứa con đã khuất và người mẹ cũng sa chân vào chiếc bẫy ấy, và nàng cảm thấy nó đỡ vắng bóng. Nhưng nàng cần đến Pholôrimông, đứa con trai cả, bởi trên những nét mặt của nó nàng đã bắt đầu thấy sống lại gương mặt khác mà quá khứ đã làm cho phai mờ.

Nàng đọc lại bức thư của Đức Cha với một nỗi căm giận bất lực. Những câu phản đối của người anh khiến nàng dừng lại. Tại sao bây giờ ông lại oán trách tất cả gia đình, trong khi đó đáng ra là ông chỉ nên quy trách nhiệm cho một mình nàng, cho Angêlic đã gây ra nhiều nỗi phiền muộn cho gia đình, như mọi khi ông thương làm.

Hồi còn bé, nếu xảy ra chuyện rủi ro gì thì bao giờ cũng là do Angêlic gây ra cả. Nhưng lần này thì ông vợ đũa cả nắm.

Nàng suy tư. Một câu nói của Hầu tước Marilắc trở lại trong trí óc: "Đầu óc vô kỷ luật của một gia đình trong đó có người đã xúc phạm đến tôi", hoặc đã làm những điều na ná như vậy. Nàng không còn nhớ rõ từng lời vì lúc đó nàng cũng vô tình. Khi ghép những câu nói ấy với những gì Đức Cha Raymông đã nói với nàng, bây giờ nàng mới bắt đầu tự hỏi rằng có phải ngài muốn ám chỉ một sự kiện mà nàng không hay biết. Nàng mãi suy nghĩ cho đến khi một gia nô vào báo cho nàng biết một vị nam tước đơ Xăngxê Môngtôlu muốn gặp được nàng.

CHƯƠNG 4

Nam tước đơ Xăng xê đã mất vào mùa đông trước khi Angêlic đi Mác xây. Và thế mà nghe báo có người khách như thế đến nhà, từ trên chiếc tràng kỷ nàng vội nhồm dậy, không tin là mình vừa nghe thấy điều đó. Người đàn ông vừa bước qua những bậc thềm trong bộ quần áo máu nâu và đôi giày to xù lấm bùn có dáng dấp giống như người cha của nàng. Nàng nhìn người đàn ông đi vào qua dãy hành lang, nhận ra vẻ mặt lầm lì và phụng phịu của các cậu con trai nhà đơ Xăngxê. Một trong những người anh em của nàng?

Gôngtơrăng?... không, Đơni.

- Em đấy, phải không, Đơni?

- Xin chào - anh ta nói.

Nàng đã lo cho anh ta vào lính, lại kiếm cho được một chỗ khá tốt trong một trung đoàn đóng gần Pari. Vậy mà bây giờ đột nhiên nàng lại

thấy anh ta trở thành một tay cường hào tinh lẻ với bước đi nặng nề với cái vẻ bần khổ tự lự giống như nam tước Ác nô.

Anh ta mân mê một mảnh giấy, vẻ bối rối.

- Đây, em nhận được lệnh của Hầu tước đơ Marilắc, thống đốc tỉnh, khẩn khoản nhờ em đến thăm chị. Thế là em đến.

- Hoá ra trong cái gia đình này, bây giờ người ta chỉ làm theo lệnh. Rõ thật đẹp!

- Thế đây, hoàn cảnh khó khăn mà.

- Có việc gì xảy ra vậy?

- Chị lại còn hỏi em ư? Chị là người đã từng làm cảnh sát cả cái Vương quốc này bám theo cơ mà, và người ta đã bắt chị giải về như một tên tội đồ! Cả nước xôn xao về chuyện đó!

- Đúng như vậy đấy. Nhưng còn chuyện gì khác nữa?

Đơmi ngồi xuống, vẻ nặng nề.

- Vâng, quả thật như vậy, chỉ chẳng biết đâu cho nên em sẽ kể chị nghe, chính vì thế mà Hầu tước đơ Marilắc đã phái em đến chỗ chị để "làm cho chị có những suy nghĩ lành mạnh". Ông ta nói như vậy đấy. Thế đấy.

- Nhưng mà là việc gì cơ chứ?

- Chị đừng sốt ruột. Rồi chị sẽ được biết ngay thôi mà. Thật là khủng khiếp. Thật nhục nhã cho gia đình mình. À! Chị Angêlic này, tại sao chị lại bỏ đi?

- Người ta cũng chẳng quan tâm làm gì gia đình ta vì chị thích đi viễn du mà chẳng phải xin phép Đức Vua.

- Không. Không phải là vì cái đó. Nhưng giá mà hồi đó chị có mặt ở đây!... Chuyện xảy ra chỉ vài tháng sau khi chị ra đi. Người ta cũng chẳng biết rõ vì sao chị lại ra đi, nhưng Đức Vua thì nổi nóng ghê gớm. Trong việc này em thấy cũng chẳng có gì là bi đát cả. Em tự nhủ: "Rồi thì chị Angêlic sẽ dần xếp ổn thoả mọi việc. Giả dụ chị ấy có làm điều gì đại dột thì chị ấy cũng biết lấy cái nhan sắc của chị ấy mà sửa chữa lại". Nhưng em biết điều làm cho em buồn nhất, em thú thật với chị, là em chẳng biết chị ở đâu để tìm đến mà vay chị tiền. Hồi đó em vừa nghĩ ra việc đi mua một chỗ đang bỏ trống trong trung đoàn thị vệ ở Véc xây. Em muốn dựa vào ảnh hưởng của chị và cả... tiền của chị nữa. Công việc đang tiến triển tốt đẹp, em liền đi tìm anh Anbe vì em biết anh ấy đang thăng quan tiến chức trong vương phủ của Đức Ông. Nghĩ thế mà trúng. Em đã tìm thấy Anbe đầy những vàng là vàng. Anh ấy bảo rằng Đức Ông mê anh ấy lắm và ban phát cho anh ấy rất nhiều ân huệ: nào là tặng phẩm ư, nào là chức vụ ư, và anh ấy còn được ban cho cả phần thu lợi tức của cái tu viện lớn của ta ở Nion.

Vậy là cái anh tham lam này đã thỏa mãn mơ ước từ lâu của anh ta. Được cái khoản này, anh ấy có thể thoát khỏi cảnh đói nghèo cho đến hết đời. A, cái anh chàng ranh ma! Anh ấy đã cho em mượn mấy trăm livrơ. Em chỉ là một thằng nhà binh nghèo chẳng có đầu óc cũng chẳng có tài cán gì để làm cho người ta mê mình. Có số tiền, em đã mua được một chức vị trong trung đoàn. Em đóng quân tại Véc xây. Ở đây đối với bọn sĩ quan chúng em thì sang hơn ở Mơloong, mà cũng nghiêm ngặt hơn. Để vừa lòng Nhà Vua nên suốt ngày cứ phải điểu binh. Nhưng cũng có những ngày hội, cố châu Vua, có những trò chơi và còn có cả những trò chơi chẳng lấy gì làm thú vị mà chúng em cứ luôn phải nhúng tay vào như việc đàn áp các cuộc bạo động của đám thợ nề và thợ thủ công... Người ta xây dựng những công trình lớn ở Véc xây, chị còn nhớ không?

- Chị còn nhớ.

Tiếng nói như tiếng đàn bầu của anh chàng trẻ tuổi làm sống lại một quang cảnh đã lãng quên; những khối đá trắng chất thành từng đống kêu ken két dưới những lưỡi cưa khổng lồ, nhưng giàn giáo chồng chất dựng lên quanh hai bên cánh cửa toà lâu đài đang được nói rộng. Ở tận cùng vườn hoa náo động vì những tiếng

kêu, những tiếng nện của các thứ búa, tiếng ken két của xe bò, tiếng cạo soàn soạt của các mũi xẻng... cả một đội quân thợ thuyền đông như kiến.

- Người ta đã sai lầm là tuyển nhiều người vào bằng cách bắt buộc, như bắt lính vậy. Rồi giam họ tại chỗ, không cho họ về thăm gia đình vì sợ thả họ ra là họ chuồn mất. Thế là bao người bất bình. Tình hình này càng trở nên nghiêm trọng vì mùa hè vừa qua Nhà Vua đã ra lệnh đào một con sông chạy tận ra khu rừng phía trước bậc thềm lớn nhìn xuống Vườn cam. Trời nắng đến là khủng khiếp... Muối từ đầm lầy đem bệnh sốt rét đến. Thợ thuyền lặn ra chết. Người ta huy động binh lính chúng em đến kéo xác đi chôn. Và thế là một hôm...

Đơni tả lại cuộc biến động bất thần của những người nô lệ. Những viên đốc công bị ném từ trên các giàn giáo xuống. Những đoàn người mặc áo choàng dài dài búa lăm lăm trong tay tràn ngập các bồn hoa, những người Thụy sĩ bị giết đến là dã man. May thay một trung đoàn lính đang diễu hành trên quảng trường. Chiến tranh. Lập tức binh lính được bố trí ngay thành đội hình chiến đấu rồi kéo lên toà lâu đài. Phải mất hai giờ đồng hồ mới dẹp xong cuộc nổi loạn. Hai giờ quay cuồng trong tiếng súng nổ, trong nắng, trong tiếng thét căm hờn, trong tiếng thở hấp hối. Những tên khốn nạn bị đẩy lùi lại dựng lên chiến lũy trong các giàn giáo của chúng, kéo những tảng đá hộc lên tận tầng lầu thứ tư rồi hất xuống. Thế là lũ lính chết bẹp dí như những con rệp. Nhưng những khẩu súng trường đã nhắm rất trúng. Chỉ một lát sau xác người nằm la liệt trên cát trắng.

Trên ban công ở hướng chính ngọ, Môngtorpan phu nhân và các mệnh phụ nhìn xuống ngất xỉu.

Cuối cùng, đám thợ thuyền phải quy hàng. Tảng sáng hôm sau, những kẻ cầm đầu đều bị dẫn ra bìa rừng ngay trước mặt toà lâu đài gần con sông vừa mới khởi công đào đắp, để treo cổ. Chính lúc này đây, đúng khi người ta tròng dây vào cổ anh ta. Đơni mới nhận ra ông anh mình: Gôngtorăng! Gôngtorăng người anh cả của họ. Trán đầm máu, mắt dữ tợn, quần áo rách rưới dính đầy sơn, đôi bàn tay sần sùi bị axit ăn mòn. Gôngtorăng đờ Xăngxê đờ Môngtolu, người anh làm thợ thủ công của họ!

Người sĩ quan trẻ gào lên: "Không phải anh ấy!" Gã lao đến trước mặt người anh cả, lấy thân mình che cho anh. Người ta không được làm cái việc phạm thánh là treo cổ một người của dòng họ Xăngxê đờ Môngtolu!

Người ta tưởng gã đã phát điên. Trên đôi môi của Gôngtorăng nở một nụ cười quái lạ, vẻ nhạo báng và mệt mỏi.

Rồi ngài đại tá đến, Đơni thở hổn

hển, khó khăn lắm mới giải thích được rằng con người phản loạn kia, tay bị trói giật khuỷu tay ra đằng sau lưng kia là cùng tên và giống nòi với gã, chính là anh của gã. Sinh cùng cha, cùng mẹ, cũng là anh em của Hầu tước Plexi-Belie. Cái tên họ nổi tiếng cộng với khuôn mặt hai người rõ ràng là giống nhau và có lẽ là cả cái tư thế ngạo nghễ kiêu kỳ của người tử tù - một tư thế người quý tộc - đã khiến ngài đại tá phải tin và quyết định hoãn cuộc hành quyết. Tuy nhiên người ta không thể trì hoãn lâu, trước khi mặt trời lặn tắt cả những kẻ nổi loạn phải trả giá xong cho hành động mù quáng của họ. Đơni còn thời gian đến chiều để xin Đức Vua ân xá.

Gã, một sĩ quan mù mờ, toan vào gặp Đức Vua! Gã chẳng quen biết một ai.

- Nếu đạo ấy mà có chị ở đây, chị Angelic nhỉ! Trước đây hai tháng, chị còn ở trong Triều, Đức Vua toàn nhìn bằng con mắt của chị. Chị chỉ cần nói một lời thôi mà. Nhưng tại sao, tại sao đang lên như diều và đang lên tốt đỉnh vinh quang như thế mà chị biết mất. A! giá như mà chị có ở đây!

Một lần nữa, tuồng như Đơni lại nghĩ đến Anbe, con người có lẽ hiện nay có cơ may chắc chắn hơn cả.

Bây giờ mà đi tìm cha đạo Raymông e sẽ mất nhiều thời

gian và lại các ông cố đạo nếu có nhiều quyền lực sẽ chẳng thích gì cái chuyện đem nó ra mà ứng phó đâu.

Vậy mà ngài đại tá báo: đến lúc mặt trời lặn. Đơni phải phi nước đại đến Xanh Colu. Đức Ông đang đi săn

và tất nhiên có cả đoàn sủng thần đi theo... Đoni phóng ngựa chạy phía sau đoàn săn. Gặp được Anbe thì vừa chính ngọ. Lại còn phải thuyết phục Đức Ông dành riêng cho vài giờ nữa, việc đó cũng mất thêm một số thời gian.

- Anbe tỏ ra rất thạo cái trò mỉm cười, ve vuốt ngọt ngào tề còn hơn các mục đàn bà. Em đứng nhìn Anbe và Đức Ông đưa mắt cho nhau, vẫy ổng ta áo thêu ren cho nhau mà cứ nghĩ đến anh Gôngtorăng đang đứng dưới gốc cây chờ chiếc dây thòng lọng. Anh ta làm em phát kinh tởm, cái anh Anbe ấy, nhưng cũng phải công nhận là anh ấy không phải người hèn. Những gì có thể làm được, anh ấy đã làm rồi. Ở Véc xây, anh ấy đã gõ khắp tất cả các cửa. Anh ấy đến gặp tất cả mọi người. Anh ấy chẳng sợ gì cả. Chẳng sợ phiền hà, chẳng sợ van xin, chẳng sợ nịnh hót chẳng sợ bị khước từ. Thế nhưng rồi phải chạy vạy khắp đó đây, chờ đợi nơi này, chầu chực nơi kia... Em cứ nhìn vừng mặt trời đang xuống thấp dần. Cuối cùng Hầu tước đơ Borien đã chịu khó nghe hai anh em điều trần.

Ngài bỏ đi một lúc rồi trở lại bảo cho biết là có cơ may được yết kiến Đức Vua khi Người từ trong ngự phòng đi ra. Hôm nay, Người đang tiếp các vị thẩm phán của Pari. Hai anh em đứng đợi cùng với các triều thần tại phòng khác Chiến Tranh ở cuối Hành lang lớn... chị có biết không?

- Chị biết.

Cửa mở Đức Vua xuất hiện oai nghiêm đường bệ, trông thấy Người mọi tiếng thì thảm đều im bật, mọi vầng trán đều cúi xuống, các mệnh phụ, phu nhân, uốn cong người chào trong tiếng lục sột soạt.

Chàng Anbe trẻ tuổi vội quỳ gối xuống, mặt tị nhợt vẻ bi lụy:

- Rủ lòng thương, tâu bệ hạ, hãy rủ lòng thương đối với người anh cả chúng tôi là Gôngtorăng đờ Xăng xê! Ánh mắt Nhà Vua nặng nề. Người thừa biết hai chàng trai này là ai rồi và tại sao họ đến đây để van xin.

Tuy nhiên người vẫn hỏi:

- Anh ta đã làm điều gì vậy?

Cả hai cùng cúi đầu.

- Tâu bệ hạ, anh chúng tôi có mặt trong số những người đã nổi dậy hôm qua và trong mấy tiếng đồng hồ đã gây nên nỗi lo âu trong cung điện của Người.

Nhà Vua bĩu môi mỉa mai.

- Một người dòng họ Xăngxê đờ Môngtôlu, một nhà quý tộc gốc gác lâu đời giữa những người thợ nề! Các người phét lác với ta cái gì đấy hả?

- Than ôi, tâu Bệ hạ, đấy là chuyện có thật. Người anh thường có những lúc bị chập mạnh như vậy đấy ạ. Để được theo nghề vẽ và mặc dù bị cha chúng tôi truất quyền thừa kế, anh ấy đã đi làm nghề thủ công.

- Đúng là chập mạch.

- Anh ấy biến khỏi gia đình. Mãi đến lúc người ta đem anh ấy ra định treo cổ bấy giờ em tôi là Đoni đây mới nhận ra anh ấy.

- Thế rồi các người đã cưỡng lệnh hành quyết phải không? - Nhà Vua vừa nói vừa ngoảnh nhìn viên sĩ quan.

- Tâu Bệ hạ... Đây là người anh của tôi!

Nhà Vua tỏ vẻ lạnh như băng. Mọi người thừa biết có cái bóng ma nào đây đang hiện đi hiện lại giữa các diễn viên của bị kịch này, có một cái tên mà không ai nói đến, một cái bóng đàn bà nhẹ nhàng và kiêu kỳ, đắc thắng, từ Véc xây hiện lên. Rồi biến mất, rồi trốn chạy làm cho Đức Vua rùng rờ và bị xúc phạm. Người không thể nào tha thứ được. Cuối cùng khi Người nói, tiếng nói của Người vang vang:

- Thừa các ngài, cái ngài thuộc một dòng họ hay phá rối và kiêu kỳ mà ta cũng chẳng vui vẻ gì nhận là người của ta. Các người mang trong huyết quản dòng máu của các nhà đại phong kiến kiêu căng đã nhiều lần làm lung lay vương quốc của ta. Các người ở trong số những kẻ thường hay tự hỏi rằng có nên hay không nên tuân

lệnh Nhà Vua và có đôi lần đã tự quyết định là: không! Ta biết người mà các người đang xin ta xá tội. Đây là một kẻ nguy hiểm, nghịch đạo, hung hãn đã hạ thấp mình xuống với hạng dân thường để dễ bề lôi kéo chúng vào những hành động xấu và gây rối. Ta đã cho điều tra về con người này. Khi được biết tên tuổi và dòng họ của hắn, ta rất đỗi kinh ngạc! Các người bảo rằng đây là một người thuộc dòng họ Xăngxê đơ Môngtôlu? Lấy gì chứng minh điều đó? Hắn đã phục vụ trong quân đội chưa? Hắn đã trả món nợ máu mà mọi người thuộc nòi giống quý tộc đều phải làm đối với Vương quốc hay chưa? Không, hắn đã coi khinh lười kiếm để cầm lấy chiếc bút lông của người họa sĩ và cái đục của người làm nghề thủ công, tự bôi tro trát trấu khước từ mọi trách nhiệm đối với tên tuổi của hắn, và chối từ tiên tổ hắn để làm ô danh mình với những bọn người đầu óc thô bỉ. Và lại thích bọn này hơn đẳng cấp của mình. Hắn đã từng tuyên bố rằng hắn thích trò chuyện với một người phu hồ còn hơn là với một vị hoàng tử. Nếu mà ta biết đích xác là con người có số phận không thể nào cắt nghĩa được này là một con người bệnh hoạn, một sinh vật ngớ ngẩn, bị tật nguyền làm cho hắn trở thành quá trốn, trở thành lêu

lông... Chuyện ấy có thể xảy ra ngay trong những gia đình tốt nhất. Nhưng đây lại không như vậy ta nghe hắn nói... Ta cũng muốn nghe hắn nói... Ta thấy hắn thông minh, kiên quyết, nung nấu một nỗi căm hờn kỳ lạ... Ta đã nhận ra cái giọng nói kiêu mạn, chất chứa oán thù, thách thức cả Nhà Vua ấy rồi...

Vua Luy 14 dừng lại. Mặc dù Người đã cố trấn tĩnh nhưng trong cách nói năng của Người vẫn có một cái gì khó tả khiến người ta sợ. Một nỗi đau sâu sắc. Cặp mắt màu xám của Anbe đơ Xăngxê khi mở to đã chuyển sang màu xanh làm cho Nhà Vua sực nhớ lại một cái nhìn khác, Nhà Vua nói bằng một giọng đục: - ... Hắn hành động như một kẻ điên rồ thì hắn phải trả giá cho sự điên rồ đó. Hắn phải chết bằng thứ hình phạt thật nhục nhã dành cho lũ khôn kiếp. Treo cổ! Phải chăng hắn đang mơ tưởng đến việc lếu láo là được ra trình bày trước Nghị viện để buộc ta phải giảm xuống mức lao dịch biệt xứ như ngày xưa Echiên Mác xen đã dùng vũ lực và nổi loạn để buộc tiên liệt của ta là Vua Sácơ 5 phải giảm nhẹ tội cho các nghiệp đoàn?...

Điều này các vị thẩm phán Pari cũng đến đây trong ngày hôm ấy để đệ trình những yêu sách của dân chúng nhưng không được Nhà Vua chấp nhận.

Nhà Vua đi qua,

tay đặt trên cái đốc bằng vàng của chiếc can làm bằng gỗ mun.

Gã Anbe đơ Xăngxê trẻ tuổi bỗng nảy ra ý nghĩ cuối cùng:

- Tâu Bệ hạ - gã ngược mắt, kêu lên - Bệ hạ hãy nhìn lên trần của điện Véc xây mà xem kiệt tác của anh tôi, người thợ thủ công. Anh tôi đã vẽ nên cái đó vì vinh quang của Bệ hạ...

Một tia mặt trời đỏ ối của vầng mặt trời đang lặn từ các khung cửa sổ chiếu vào phía trên trần nhà nơi thần Mác xơ đang ngồi chễm chệ trong cỗ xe do một đàn sói kéo đi.

Đức Vua đứng im, suy tưởng. Vẻ đẹp của bức tranh mà Người rất thích chắc là đã làm cho Người xích lại gần anh chàng nổi loạn có đôi bàn tay sù sì đã thách thức Người, chọc Người khám phá ra một thế giới trong đó sự cao đẹp của con người lại hướng về những viễn cảnh khác. Rồi đầu óc thực tế của Nhà Vua bỗng nhiên thấy tự giận mình là đã định tiêu diệt một người thợ có thể làm hiện lên những kỳ quan như thế. Những nghệ sĩ đích thực, những người vượt lên trên tiền bạc, quả là hiếm. Tại sao người phụ trách các công trình ở Véc xây, Hầu tước Perô, lại không nói gì đến tài năng của cái người mà người ta mới kết tội mà không xét xử này?

Trong nỗi khiếp sợ vị cuộc nổi dậy và trước cơn thịnh nộ của Nhà Vua, chẳng ai dám can thiệp cho một kẻ phản loạn. Đột nhiên Nhà Vua phán:

- Phải hoãn cuộc

hành hình. Ta muốn xét lại trường hợp của người này...

Người quay lại với Hầu tước đơ Borien, đọc cho ông ta một mệnh lệnh ân xá. Vẫn quỳ mọp xuống, hai anh em nghe Nhà Vua luận.

- ... Anh ta phải trở về làm việc trong xưởng của Hầu tước Lor Boroong.

Hai anh em chạy như ay qua các khu vườn đã lờ mờ tối đến con sông đào ở đó mùi xác chết đang bốc lên ngút trời, đến ven rừng nơi những người bị treo cổ đang đung đưa.

Họ đến chậm mất rồi. Gôngtorăng đơ Xăngxê đơ Môngtơlu đã chết treo trên một cành cây sồi, trước mặt tòa lâu đài Véc xây, một vách đá trắng bất động trong cảnh hoàng hôn.

Người ta nghe có tiếng cóc kêu.

Hai anh em tháo dây treo cổ ra cho cái xác không hồn. Anbe đi kiếm một cỗ xe ngựa, người giúp việc và người xà ích. Đến rạng đông đoàn đưa ma đã lên đường đi về Poatu. Họ phi nước đại, không ngừng, không nghỉ dưới trời nắng như đổ lửa, dưới ánh sáng mờ xanh ban đêm, hồi hả đem về vùi xuống lớp đất của cha ông cái thân hình to lớn đã bị hạ sát có đôi bàn tay từ nay trở thành bất động vô tri vô giác cứ như chỉ có đất đai của xứ sở mới có thể chữa lành vết thương, đập tắt nỗi buồn cay đắng hiện trên gương mặt sưng vù.

Gôngtorăng, người thợ thủ công! Gôngtorăng nhà hoạ

sĩ! người đã trông thấy những con yêu tinh trong các chậu tắm bằng đồng ở Môngtơlu, người đã nghiền những con rệp - sơn đỏ chói và những dóm đất vàng óng để trát lên tường, người đã say màu xanh cây lá như say rượu ngon ngây ngất.

Gôngtorăng và tâm hồn hoang dã, huy hoàng một cách kín đáo của chàng!

Khóc than như con trẻ, Anbe và Đơni đã mai táng chàng cạnh ngôi nhà thờ của làng Môngtơlu, trong ngôi mộ chung của gia đình.

- Sau đó thì em trở về tòa lâu đài của nhà mình - Đơni nói - Mọi vật đều chết lặng, trong nhà không một tiếng động, không một đứa trẻ. Chỉ còn lại trong bếp ú già Phăngtin với đôi mắt đỏ như than hồng và thím Máctơ vẫn thế, vẫn béo phị và gù, chẳng đổi thay chút nào trước bức thảm muôn thủa của thím ấy. Hai tiên cô già lão vừa ngồi tễ hạt đậu Hàlan vừa nói lảm bảm.

Thế là em ở lại nhà. Cha chúng ta đã viết trong di chúc của người: "Quyền thừa kế sẽ thuộc về đứa con trai nào ở lại với đất!...". Tại sao em lại không ở lại nhi? Em gom các con la lại, em đi tìm các trang viên và sau đó em cưới vợ... Cưới cái cô Têrendơ đơ Lamayore. Chẳng có của hồi môn nhưng được cái tiếng tốt và ngoan. Đến mùa thu hoạch táo là chúng em có con.

Vị Nam tước mới của dòng họ Môngtơlu kết thúc câu chuyện: "Tất cả những gì Hầu tước Marilác muốn em nói lại cho chị biết. Không phải biết về chuyện cưới xin của em đâu, em phải nói rõ ra như vậy, mà là về chuyện của anh Gôngtorăng. Để chị suy nghĩ và để chị hiểu rõ hơn những gì chị còn chịu ơn Nhà Vua sau bao nhiêu hành động xúc phạm của chị và của những người trong gia đình ta. Nhưng em nghĩ...

Gã nhìn xem gương mặt của người chị mà bao giờ gã cũng có phần sợ hãi trước vẻ đẹp của nàng, trước tính nét táo tợn của nàng và sự bí ẩn của những vụ mất tăm mất tích liên tiếp gần đây của nàng. Hôm nay cũng vậy, nàng trở về và trông lại khác trước, lạ lùng hơn trước. Vòng xương hàm mảnh mai của nàng hiện lên dưới đường nét thanh tú của đôi má! Trông nàng tái xanh và cứng đờ, xúc động tận tâm can vì câu chuyện nàng vừa nghe kể. Đơni thì vừa khoái vừa run sợ.

"Chị Angêlic sẽ không bao giờ thay đổi - gã thâm nghĩ - nhưng không phải những ngày bình yên đang chờ đón chị đâu."

- Hầu tước Marilác chẳng hiểu mấy tí về chị, gã lảm bảm - Theo em thì nếu ông ta muốn khuất phục chị mà lại cho chị biết là một người thuộc dòng họ Môngtơlu đã bị treo cổ theo lệnh Đức Vua thì ông ta làm to.

CHƯƠNG 5

Từ khi nàng trở về, Môlin, người quản lý các thái ấp ngày nào cũng đến thăm nàng. Tập sổ sách kế toán cấp sách, ông lão chậm chạp trèo lên lối hành lang lớn chạy từ ngôi nhà bằng gạch lợp đá phiến của ông đến lâu đài.

Độc lập, gần như người chủ trước đây, là một nhà tư sản giàu có và có những doanh nghiệp riêng, mặc dù vậy, ông Môlin tự coi mình là người đầy tớ trung thành của gia đình Plexi-Belie. Điều đó có ý nghĩa xã hội đối với ông ta. Chính là núp bóng gia đình này mà suốt cả cuộc đời cần mẫn, ông ta tự lo liệu việc buôn bán của mình, Angêlic, và nhất là Hầu tước Philip, chẳng biết tí gì về những hoạt động của Môlin. Họ chỉ biết một điều là bao giờ cần đến, ông đều có mặt ở Pari khi những người chủ lâu dài vào triều, ở Plexi khi họ trở về điền trang vì một dịp ngẫu nhiên hoặc vì thất sủng. Bởi vậy mà khuôn mặt có những nét nghiêm khắc và răn rỏi của ông quản lý Môlin mà tuổi già ngày càng cho thấy thêm vẻ khôn ngoan cổ kính là một trong những khuôn mặt đầu tiên cúi xuống người đàn bà nhợt nhạt được hai gã lính ngự lâm đưa từ trên chiếc xe ngựa xuống trong khi bằng cái giọng vui nhộn, Hầu tước Marilắc nói to với đám gia nô đang chạy tọt:

- Ta đem phu nhân duy Plexi về cho các người đây. Phu nhân sắp chết rồi đấy. Chỉ còn sống được giỏi lắm là vài hôm nữa thôi...

Trên khuôn mặt của Môlin không mấy may xúc động. Ông ta chào Angêlic một cách bình thường như thể nàng vừa từ Véc xây về nhà ít hôm trong mùa thu tở, thương thảo một đề án khai thác hay bán các thái ấp để trang trải những món nợ cờ bạc. Phải đến khi nghe ông ta trịnh trọng thông báo rằng mùa màng năm nay sẽ tai hại, bấy giờ nàng mới bắt đầu nhận biết là hiện nàng đang ở đâu, bắt đầu cảm thấy sự an toàn của miền đất quê hương và của quá khứ thấm vào đến tận tay chân đang rời rã của nàng.

Môlin không trách móc cũng chẳng tra hỏi nàng. Mọi quan hệ lâu ngày đã gắn bó họ và cương vị đặc biệt của ông ngày xưa với sự giáo dục của những đứa trẻ đờ Môngtơlu hình như cho phép ông được làm như vậy.

Ông chẳng nói chẳng rằng. Ông cũng chẳng đả động gì đến những nỗi buồn rầu lo lắng Angêlic đã gây ra cho ông, cho những nỗ lực chạy vạy tích cực và ráo rết để cứu vãn những doanh nghiệp vững chắc nhất đang bị luồng gió tán loạn đe dọa. Hơi hám của nguy cơ thất sủng chẳng đã báo hiệu cho biết sự suy sụp đang bắt đầu hay sao? Những đàn chuột, những đàn quạ, những đàn sâu nhung nhúc thường thả sức ngốn ngấu các gia sản lung lay đã tập hợp lại rồi. Thế nhưng

Môlin đã sắp xếp mọi việc ngăn nắp đâu vào đấy, đưa ra những bảo hiểm, ký kết những hợp đồng. Phu nhân duy Plexi đang đi du lịch. Môlin bảo thế. Phu nhân sẽ trở về. Trước mắt sẽ lại không có chuyện thanh lý tài sản nào hết.

Thế còn Đức Vua thì sao? - người ta vặn hỏi - còn cơn thịnh nộ của Đức Vua thì sao? Chuyện đó ai mà chẳng biết. Phu nhân duy Plexi rồi đây có bị bắt không, có bị bỏ tù không?... Ông Môlin nhún vai và bảo rằng người nhà ông đang làm gì thì ông biết rõ và cũng như trước đây ông thường làm, ông đã dùng những đòn trừng phạt và dùng mẹo làm cho không khí sục sôi lắng xuống. Người ta đồng ý chờ đợi. Trong suốt thời gian một năm trường khi số phận bất định của Angêlic làm rối đầu rối óc người ta thì với một bàn tay sắt, người quản lý đã giữ vững nền tảng xã hội và tái bảo vệ chính gia sản của bà Hầu tước bỏ trốn và của người thừa kế của bà, cậu bé Sáclơ Hăngri. Nhờ có ông ta mà tất cả đám gia nô đều ở yên tại chỗ lâu dài cũng như tại Pari, tại biệt thự Bôtrây trên đường Xanh-Ăngtoan.

Từ nay Môlin sẽ gửi thư đi khắp bốn phương trời báo tin cho mọi người biết rằng bà chủ lâu dài đã trở về. Ông sẽ chẳng nói gì đến chuyện nàng đang bị canh giữ mà chỉ nhắc cho mọi người biết rằng Nhà Vua đang kết thân với nàng và ít lâu nữa nàng sẽ trở coi các doanh vụ của nàng với con mặt đầy quyền lực và đầy khả năng đã từng chiếm được lòng tin yêu của ngài Hầu tước Cônbe. Những lời này là dành cho các thương gia ở Pari và các chủ tàu buôn ở Havro, trong đám này có quyền lợi của Angêlic.

Tại khuôn viên thái ấp, Môlin tiếp tục đi thăm thú. Vẫn rất đúng giờ như trước đây, đến các điền trang hay các trại lính canh thanh toán tiền nông, giám sát mùa màng và công việc làm ăn. Ông đi thăm cả những

nông dân theo đạo tin lành cũng như theo đạo cơ đốc. Họ chỉ cho ông thấy những binh sĩ đang ở trong nhà, ăn phó mát hoặc dăm bông và dất ngựa vào ăn trong những đám mạ yến mạch còn non tơ. Họ là những chiến sĩ "cải đạo" của Hầu tước Marilắc. Ông Môlin chẳng bình phẩm gì về họ. Ông chỉ làm cái việc nhắc nhở các trang viên nộp địa tô và ghi chép sổ sách.

- Ông Môlin ơi, làm gì bây giờ đây? Ông cũng như chúng tôi. Ông cũng là người theo đạo Tin lành phải không nào? - những người nông dân dị giáo đứng trước mặt người quản lý già đã nói như vậy, trông khi úp chiếc mũ đen rộng vành lên trước bụng, mắt u uất và cuồng tín - Chúng ta phải bỏ đạo để cứu lấy cái cải hay là chịu để sạt nghiệp?

- Hãy kiên tâm chờ đợi - Môlin trả lời.

Trong nhà Môlin cũng có bọn lính kỵ binh. Chúng cướp phá ngôi nhà giàu có của ông ở gần khu vườn, đốn hết cả trăm livrơ nền của ông, gõ xoong chảo suốt hai ngày hai đêm, không cho ông yên thân:

- Hãy bỏ đạo đi, con cáo già kia, bỏ đạo đi...

Chuyện xảy ra trước khi Angêlic trở về, Môngtođua đã lĩnh phần đất đai và chức năng là người canh giữ một trong những người đàn bà đẹp nhất Vương quốc. Phu nhân duy Plexi không thuộc giáo phái cải cách nên Marilắc cho rằng ra lệnh cho binh lính để yên cho gia nhân của phu nhân là chơi nước cờ cao.

Được tự do, ông Môlin bắt đầu đến khu lâu đài thật đúng giờ và Môngtođua coi ông là một trong những kẻ dị giáo tệ hại nhất trong vùng vì ảnh hưởng của ông đối với nông dân. Y thét lên:

- Đến bao giờ thì nhận tín điều hủ tên dị giáo già kia?

Lần đầu tiên khi ông trông thấy Angêlic ngồi trong phòng khách của Hoàng thân Côngđê, má đỏ hồng lên vì sức khỏe được hồi phục, ông quản lý thở phào nhẽ nhỡm.

Hai mi mắt tái nhợt của ông sập xuống, nằng tin chắc là ông đang cầu Chúa. Thật ít khi ông có cử chỉ như vậy nên đáng lẽ việc đó làm cho nàng xúc động thì trái lại nàng cảm thấy băng khuâng lo lắng.

Ngày hôm đó, lần đầu tiên Môlin nói cho nàng biết về tình hình lộn xộn và nạn đói đang đe dọa cả vùng từ khi Hầu tước Marilắc khởi xướng công cuộc cải đạo ở Poatu.

- Xứ ta phải làm thí nghiệm cho những kẻ truyền bá đây, thừa phu nhân. Nếu phương pháp áp dụng để tiêu diệt những người tin lành tỏ ra chóng vánh và có hiệu quả thì phương pháp đó sẽ được phổ biến ra khắp vương quốc. Mặc dù có Chỉ dụ Năngtơ, đạo tin lành sẽ bị xoá bỏ trên khắp nước Pháp.

- Điều đó có hệ trọng gì đối với tôi - Angêlic nói vừa nhìn ra phía của sổ đang để ngõ.

- Việc này thì hệ trọng đối với phu nhân đấy..

Môlin đáp lại với giọng xẵng.

Ông lại lật giở sổ sách và chỉ cho nàng thấy các thái ấp của nàng do những bàn tay giỏi dang của những người theo đạo tin lành quản lý đã bị hư hại nặng nề. Người ta cấm họ đi ra đồng, cấm không được chăm sóc gia súc của họ. Đưa ra những con số, ông đã làm cho nàng xúc động.

- Phải khiêu nại. Các giáo chủ của các ông chẳng lẽ không có thể nhắc lại trong giới quan chức cao cấp các hiệp định Edit hay sao?

- Khiêu nại với ai? Thống đốc tỉnh thì chính là kẻ xúi giục gây nên những việc sai lầm quá đáng ấy. Còn Nhà Vua ư?... Nhà Vua thì quanh năm cũng ừ, quan tư cũng gật ... Tôi ngóng chờ phu nhân trở về, thừa phu nhân. Vì phu nhân có nhiều khả năng chấm dứt những lộn xộn đó. Phu nhân sẽ vào gặp Nhà Vua, thừa phu nhận. Đây là con đường duy nhất mở ra để cứu phu nhân, cứu tỉnh nhà và biết đâu đấy, có thể còn cứu của Vương quốc nữa.

Angêlic nhìn thẳng vào Môlin với đôi mắt bi đát, miệng muốn nói nhiều mà chẳng nói lên lời. Đôi môi mím chặt của nàng run lên. Ông đã vội trả lời trước khi nàng kịp nói vì bao nhiêu ngày cúi xuống gần gương mặt ốm yếu kia, ông đã chuyện trò với nàng một cách lặng lẽ và thống thiết.

Ông biết rất rõ về cái cô gái lạ lùng ấy của xứ Poatu. Ông còn nhớ về kiêu diễm và trẻ thơ của nàng trên

những con đường lồi - và mỗi khi gặp ông, nàng đã nhìn ông một cách vừa táo bạo vừa hung dữ - nhưng chưa bao giờ ông thấy nàng xa lạ như từ nàng trở về. Ông không dám chắc là ông nói mà nàng sẽ chịu nghe. Vì vậy mà ông nói một cách nghiêm khắc, ngắn gọn như ngày nào nàng đến tận nhà ông để có được một lời khuyên là nàng có nên lấy Bá tước Perắc làm chồng hay không.

Bây giờ ông nói với nàng.

- Đi vào với Đức Vua.

Nhưng tất cả mọi lí lẽ ông đưa ra. Angêlic đều đã chán ngấy cả rồi cho nên nàng chỉ lắc đầu.

- Tôi

biết niềm kiêu hãnh của phu nhân - người quản lý nhân mạnh - và tôi cũng biết cả sự khôn ngoan của phu nhân. Phu nhân hãy quên đi những thù hận. Có phải là phu nhân đã gọi đến Đức Vua khi phu nhân bị bọn Bacbơ cầm tù và Đức Vua đã đáp lại lời kêu cứu của phu nhân không? Phu nhân còn có thể làm được bất cứ việc gì nếu phu nhân biết cư xử một cách khôn ngoan. Ngay cả việc chiếm lại quyền lực đối với con người mà phu nhân đã thách thức, một quyền lực còn lớn hơn vì đã phải chờ đợi lâu ngày.

Angêlic vẫn một mực trả lời rằng không. Nàng thấy lại Medô Moocơ, thủy thủ đô đốc thành Angiê trong chiếc áo choàng thêu hoa bằng vàng, nàng nghe tiếng cười óng ả của con người đồng tính luyến ái khi gã kêu lên:

- Kẻ có tên là Giap - en - Khandum chết vì bệnh dịch hạch đã ba năm nay rồi.

Thế là nàng biết bắt đầu từ giờ phút ấy nàng đã vĩnh viễn mất hết hy vọng. Nàng cũng tưởng tượng ra một cái xác người treo cổ lủng lẳng trong bóng hoàng hôn ở Vecxây. Rồi, quay lại phía nàng, buồn rầu và đẹp đẽ, người chồng thứ hai của nàng, Philip đuy Plexi-Belie với cái nhìn giống hết cái buổi chiều cuối cùng trước khi chàng tự nguyện lao vào trước họng súng đại bác của quân thù.

Vĩnh biệt tim tôi, Vĩnh biệt bạn tôi.

Vì phải phụng sự Đức Vua ta hãy cùng nhau chia ly...

Nhà Vua đã lấy hết của nàng.

Nàng lắc đầu, những mớ tóc rối bù khiến nàng trở nên gàn gỏi mặc dù khuôn mặt đó đã được tạc thành hoàng hậu, thành đóa trẻ trên những con đường lồi ngày xưa từng trả lời câu hỏi của người quản lý Môlin một cách kiêu kỳ.

Cuối cùng nàng đã nói ra. Nàng cho biết vì sao nàng phải ra đi, phải chia tay. Nàng vẫn không thật tình nói rõ lý do nhưng vô tình trong những câu nói, nàng đã nhắc đến "chàng".

Tôi chưa tìm thấy chàng đâu, bác Môlin ạ. Cũng có thể bây giờ thì chàng đã chết thật rồi... chết vì bệnh dịch hạch hay vì cái gì khác... Ở Địa Trung Hải người ta dễ chết lắm...

Nàng suy nghĩ, lắc đầu rồi tiếp tục nói, giọng thấp hơn:

-... Cũng có cả những cuộc tái sinh... nhưng chẳng hề chi. Tôi đã thất bại. Tôi bị cầm tù.

Nàng đưa hai bàn tay trắng muốt và trông rộng bè bè vì không chịu đeo nhẫn lên trước mặt như muốn xoa tan một cái nhìn dai dẳng.

- Đúng vậy, tôi không thể nào quên Hồi giáo được. Tất cả những gì tôi vừa sống qua cứ như một tấm gương soi rọi mãi không thôi. Nó cứ như một tấm thảm lớn của phương Đông dệt bằng len nhiều màu sắc. Đi chân trần lên tấm thảm đó thật thích thú. Tôi có thể ưng thuận về những gì Nhà Vua muốn ở tôi không?

Không. Tôi có thể trở lại Vecxây không? Không. Chỉ nghĩ tới là tôi đã buồn nôn rồi. Lại phải hạ mình xuống ngang tầm của những tiếng cục tác trong sân nuôi gà vịt, của những mảnh khoé, của những âm mưu? Ông chẳng biết gì về những cái ông đòi hỏi ở tôi, ông Môlin ạ. Không thể có biện pháp dung hoà giữa những gì là tôi, những gì tôi nghiệm thấy và cuộc sống mà ông muốn đưa tôi vào.

- Thế là phu nhân chỉ còn được lựa chọn một trong hai con đường, hoặc là khuất phục hoặc là nổi loạn phải không?

- Tôi không muốn khuất phục.

- Vậy thì nổi loạn? - Ông ta nói, giọng mỉa mai - Bình mã của phu nhân đâu? Khí giới của phu nhân đâu? Angêlic tỏ ra không hề nao núng vì những lời châm chọc đó:

- Thế nhưng cũng có những cái mà Nhà Vua phải sợ, mặc dù Nhà Vua có quyền uy tột đỉnh: sự kinh dị của các ông lớn, sự thù ghét của các xứ.

- Những chuyện đó chỉ có thể làm tổn thương các vị vua chúa sau khi máu đã đổ nhiều. Tôi không biết rõ ý đồ của phu nhân, nhưng trong những ngày ở lại với bọn Bacbơ chúng đã dạy cho phu nhân coi thường mạng sống con người phải không?...

- Hình như trái lại ở đây tôi đã hiểu được giá trị thật của con người.

Nàng cười, một kỷ niệm chợt thoáng qua.

-... Mỗi buổi sáng Iulai Esmail sẵn sàng

chặt ba cái đầu để khai vị. Hàng ngày sự sống và cái chết hoà lẫn vào nhau chặt chẽ đến nỗi người ta tự hỏi mình: cái gì là thực sự quan trọng: sống hay chết. Đây là cách người ta học để tự nhận ra mình.

Nhiều lần người quản lý già đã cúi đầu. Phải, bây giờ thì nàng đã tự nhận ra mình. Điều đó khiến người quản lý thất vọng. Chừng nào mà người đàn bà còn ngờ vực về bản thân mình thì người ta còn có thể làm cho người đó nghe ra lẽ phải. Nhưng khi người đàn bà đã chín chắn, đã làm chủ được mình thì điều tệ hại có thể xảy ra. Bởi vì bây giờ người đàn bà đó chỉ biết tuân theo quy luật của riêng mình.

Môlin luôn cảm thấy những dáng vẻ của cá tính Angêlic nhiều vô kể và hiện ra như những đợt sóng tiếp nối nhau hết đợt này đến đợt khác, nổi lên sau những va chạm liên tục của cuộc sống. Ông những muốn hăm bước đi của số mệnh lại, hăm cái đà không thể cản được nó cứ cuốn cuộc sống của nàng đi mỗi ngày một xa, mà cuộc sống đó thì Angêlic thả mình theo nó với cái mềm dẻo của những người đàn bà không hề tìm hiểu mình cho rõ mà chỉ để mình mỗi ngày một khác đi.

Nàng có thể ở lại Vecxây lắm chứ, ông nóng lòng tự nhủ, vì nàng đã chinh phục được tất cả. Thời kỳ ấy nàng có thể vươn lên, chiếm trọn, nắm hết, cắn

vào quả chín quyền lực, giàu sang và khoái lạc. Ngày nay thì cuộc sống chìm nổi bí ẩn của nàng đã đưa nàng đi xa quá khả năng có thật của nàng. Nàng không còn sống bằng ảo tưởng nữa. Sức mạnh của nàng là do sự hững hờ mà có, còn cái yếu của nàng là sinh ra từ việc nàng không thể gắn mình vào cái xã hội gò ghè và vật chất mà Vua nước Pháp đã dựng lên dưới uy quyền của Người.

- Ông hiểu tôi quá, ông Môlin ạ! - nàng nói, đoán đúng những ý nghĩ của Môlin khiến ông phải rùng mình.

"Có trời mà biết nàng đã chiếm được quyền uy cực kỳ - sáng láng gì ở những miền đất hoang dại và thần bí ấy" - ông tự nhủ, mỗi lúc một thêm lo lắng.

- ... Đúng thế, đáng ra là tôi không nên đi. Như thế mọi việc có thể đơn giản hơn và tôi có thể cứ bịt mắt lại tiếp tục mà sống ở Triều. Triều đình! Sống trong Triều đình?...

Trong Triều đình người ta tha hồ làm bất cứ cái gì người ta muốn, nhưng không sống nổi. Có thể là tôi đang già đi nhưng tôi không thể hài lòng với những lúc lắc hào nhoáng đang điều khiển những con rối ấy được.

A! Có được một chiếc ghế bên cạnh Nhà Vua... Tội đỉnh! Được ngồi vào bàn của hoàng hậu để hầu bài, mới thích thú làm sao!... Những đam mê vô bổ và nghèo nàn đó cuối cùng sẽ xâm chiếm mình, sẽ bóp nghẹt mình như những con rắn độc, nào cờ bạc, rượu

chè, nào đồ trang sức, nào danh vọng... Chỉ có khiêu vũ là tôi còn thích và vẻ đẹp của các khu vườn, nhưng phải trả giá bằng bao nhiêu điều nhục nhã: những thoả hiệp hèn hạ, sự thèm khát của lũ ngu ngốc mà cuối cùng rồi người ta lại phải buông xác thịt ra cho chúng... Vì buồn, những nụ cười phải phân phát đều khắp cho bọn lở loét tởm lợm, cứ nhìn trong đáy những con mắt quanh mình còn thấy tởm lợm hơn cả những bộ mặt của người hủ ở phương Đông... Ông Môlin có thực sự tin rằng tôi, kẻ đã từng kiếm sống bằng bao nỗi khổ đau, đã thoát chết như nhờ phép màu lạ mà bây giờ để lại cho người ta bắt làm nô lệ một cách hèn hạ như vậy sao? Không! Không! Thế thì hoá ra sa mạc chẳng dạy khôn tôi được điều gì ư?...

Môlin nhìn kỹ nàng một lượt. Nàng còn đau nhức. Dấu vết của sự hành hạ như phủ một chiếc khăn mỏng lên

vẻ đẹp của nàng làm cho những nét tinh túy càng nổi rõ hơn. Ông Môlin, con người nghiêm khắc cảm thấy sự kính nể và nỗi thất vọng cùng một lúc xâm chiếm lòng mình. Angêlic nói không sai nhưng khôn nổi, từ nay nàng nhất quyết nhìn những sự ô nhục của người đương thời bằng con mắt không khoan nhượng. Môlin không nên nổi tiếng thờ dài. Trong cuộc đấu tranh ông đang tiến hành, ông muốn cứu nàng hơn là thuyết phục nàng. Một tai họa chưa từng thấy đang lù lù ra đây và nàng sẽ thấy những gì đã làm nên sự thành công của đời nàng đều sụp đổ không những cái gia sản có nguồn gốc phức tạp của nàng ông mong có thể cứu vớt được phần nào mà còn những cái khác ông tha thiết hơn: Vinh quang của dòng họ Plexi-Belie, sự giàu có của tỉnh nhà là nền tảng mỗi năm một được mở rộng thêm của những người theo đạo Cải cách, nhờ họ mà điền trang có được những người nông dân cần cù và giỏi giang duy nhất.

Angêlic với ảnh hưởng nàng có được đối với Nhà Vua: uy quyền tột đỉnh, là cái cột trụ mong manh giữ thăng bằng cho sức mạnh được bền bỉ và nếu lòng sùng ái của Nhà Vua mất đi sẽ làm đổ vỡ tan hoang.

- Còn con cái của phu nhân? - ông nói.

Người thiếu phụ co dúm người lại và nhìn ra cửa sổ dường như để tìm kiếm ở khu rừng phía ngoài một sự giúp đỡ và một câu trả lời cho nỗi sợ hãi của nàng. Hai mi mắt thâm nhấp nháy liên hồi, trong khi ý nghĩ của nàng chống lại một cách vất vả lập luận của Môlin.

- ... Tôi hiểu... Con tôi. Chúng nó kéo tôi về hướng đầu hàng. Sức nặng của cuộc sống non trẻ của chúng làm tôi tê liệt.

Nàng nhìn người quản lý bằng con mắt mỉa mai, giận dữ.

- ... Thật là trớ trêu ông Môlin ạ, khi người ta nghĩ rằng đức hạnh là vin vào con cái mình để đẩy mình vào giường ngủ của Nhà Vua! Nhưng ở cái thời đại mà ta đang sống nó là như vậy đấy.

- Chỉ có Chúa mới biết tôi đã lặn lội như thế nào vì các con tôi khi chúng còn non dại và không phải như thế nữa đâu. Nhà Vua và các ông cố đạo cướp cả thằng Phơlôrimông, mà nó đã đến tuổi hai mươi đầu cơ chứ, cái tuổi mà một đứa con trai tử tế bắt đầu tự lo lấy số phận mình.

Quyền thừa kế dòng họ Plexi-Belie sẽ đảm bảo cho Saclo Hăngri. Nhà Vua không bao giờ có thể tước đoạt được của nó. Thế thì, lẽ nào tôi lại không được tự do muốn làm gì thì làm đối với bản thân tôi hay sao?

Da mặt tái xám như tờ giấy da của người quản lý hồng lên vì cơn giận. Môlin đập hai bàn tay xuống hai đầu gối xương xẩu. Nếu nàng vẫn áp dụng cái lôgic quyết liệt trước đây của nàng để biện minh cho sự điên rồ của nàng thì ông sẽ chẳng bao giờ đạt được mục đích.

- Phu nhân phải hết trách nhiệm đối với các con để được tự do phá hoại cuộc sống của mình! - Ông kêu lên.

- Trước hết là được tự do không chịu hy sinh vì những ảo tưởng ghê tởm.

Ông ta thay đổi chiến thuật:

- Thế nhưng cuối cùng phu nhân vẫn cứ xem cái việc hy sinh tiết hạnh của mình cho Nhà Vua là điều không thể tránh được. Thật ra,

người ta đòi hỏi gì ở phu nhân nào? Phu nhân phải công khai quy hàng trước triều đình để sự tha thứ đối với phu nhân không bị coi là một hành động yếu đuối của Nhà Vua. Cái chuyện uy danh ấy được cứu vãn rồi thì một người đàn bà - nhất là một người đàn bà như phu nhân - sẽ có đủ mách khéo cả mưu mẹo để lẩn tránh...

- Đối với Nhà Vua ư? - Nàng nói và đột nhiên rùng mình. Không thể được! Đã đến nước như thế này Vua sẽ không tha tội cho tôi đâu, và tôi cũng vậy...

Nàng bèn chôn xoắn hai tay vào nhau rồi lại buông ra. Môlin nghĩ rằng nàng đã trở nên cứng cáp hơn trước, và trên một bình diện khác, thanh thản hơn, dễ bị tổn thương và không thể tấn công.

Angêlic cố nhớ lại cái hành lang dài mà nàng đã từng đi qua, mặc trang phục màu đen, dưới những cái nhìn nhọn hoắt và diễu cợt của các triều thần và Đức Vua thì đứng đậy với cái vẻ oai nghiêm lẫm liệt thật tự nhiên đối với khuôn mặt lạnh như đá và đôi mắt nặng nề của Người.

Sự quý gồi, những lời nói của thân phận chur hầu, cái hôn của thân phận nô lệ... Sau đó, khi nàng đứng một mình trước Đức Vua và Đức Vua đi đến với nàng như đến một kẻ thù để so gươm theo ý định của Người mà bằng mọi cách, Người phải thắng, thế thì nàng làm sao mà chống chọi nổi.

Nàng cũng sẽ không

còn được cái kiêu hãnh thú vật của tuổi trẻ là thứ áo giáp được rèn đúc từ sự ngu ngốc thường có thể đánh bại cả ảnh hưởng của xác thịt.

Nàng đã trải qua nhiều kinh nghiệm về xác thịt nên dễ cảm thấy trên tất cả mọi dáng vẻ. Sự hài hoà bí ẩn trong lĩnh vực tình yêu và nàng sẽ gục ngã vì sự đồng tình tế nhị nó đẩy nàng tới người đàn ông đã chiến thắng nàng. Người đàn bà bao giờ cũng khát khao được mang ách thống trị.

Bao nhiêu vuốt ve của đàn ông, bao nhiêu thềm muốn và bao nhiêu cuộc vật lộn chung quanh cái thân hình mỹ miều của nàng đã rèn đúc nàng thành cái chất đàn bà đến tận xương tuỷ. Đến mức nàng có gan thương thức cả sự làm nhục ngọt ngào.

Vua Luy 14, nhà chiến lược của các trị tuế không thể không biết rõ điều đó. Để trời buộc nàng, kẻ nổi loạn tuyệt thế giai nhân. Đức Vua sẽ đóng con dấu cháy bỏng lên mình nàng như những kẻ chịu tội lưu đầy khỏi vương quốc bị đóng dấu hoa huê vậy.

Do e lệ, nàng không hé môi nói cho Môlin biết về những hình ảnh đang ám ảnh nàng.

- Đức Vua chẳng phải là một thằng ngốc đâu - nàng nói với một nụ cười tỉnh ngộ - Thật khó giải thích cho ông rõ, ông Môlin ạ. Nhưng tôi không thể nào lại đứng trước mặt Nhà Vua được, nếu không biết điều đó lại sẽ xảy ra.

Vì sao thì ông đã biết rồi đấy, ông Môlin ạ... Người mà tôi yêu quý, vị lãnh chúa đã chọn tôi làm vợ ấy mà, tôi có thể sống trọn đời bên chàng... Đúng ra đời tôi không phải là những chuỗi ngày đầy thương đau và đợi chờ uổng phí, niềm vui bị chặt phá tận gốc rễ, nỗi lo âu khắc khoải và bỗng chốc sau một ảo tưởng táo bạo và nguy hiểm là tai hoạ, nghĩa là, nếu hiểu rằng có những cái không thể nào hàn gắn được. Dù còn sống hay đã chết, chàng cũng đã đi theo con đường khác với con đường của tôi rồi. Chàng đã yêu những người đàn bà khác cũng như tôi đã yêu những người đàn ông khác vậy. Chúng tôi đã phản bội nhau. Cuộc sống vợ chồng của chúng tôi chỉ mới bắt đầu đã bị bóp chết vĩnh viễn và chính tay Nhà Vua đã điều khiển cái thùng lọng đó. Tôi không thể tha thứ. Tôi không thể nào quên được... Tôi không được... Vì nó sẽ là sự phản bội tột đỉnh, nó sẽ làm tôi mất hết mọi cơ may.

- Cơ may nào? - Môlin hỏi cắt ngang.

Nàng đặt một bàn tay lên trán, vẻ thần thờ.

- Tôi cũng không biết nữa... Cũng còn có mối hy vọng le lói không tắt. Và lại...

Nàng tiếp tục nói lớn:

- ... Và ông còn nói tới quyền lợi của tôi... Quyền lợi đó có phải xem cái chén thuốc độc bà Môngtoxpan cho tôi uống là dịu ngọt

hay không? Ông chẳng lạ gì cái chuyện bà ta đã cho người ám sát tôi và cả Pholôrimông nữa.

- Phu nhân đủ mạnh và đủ khôn khéo để đương đầu với bà ta. Người ta bảo rằng ảnh hưởng của bà ta cũng lung lay lắm rồi. Đức Vua chán phè về cái tính độc ác của bà ta. Người ta kháo nhau rằng bây giờ người lại thích chuyện trò dài dài với một người đàn bà lừa lọc khác là bà Xcarông, nhưng khôn nổi bà này trước đây lại là một người theo giáo phái cải cách. Với lòng hăng hái của những người cải đạo, bà ta khuyến khích Nhà Vua phát động cuộc đấu tranh ngu ngốc và vô hiệu chống lại những giáo hữu cũ của bà ta.

- Bà Xcarông ư? - Angêlic thất kinh - Bà ta là bảo mẫu của các con trai tôi mà.

- Chà... Nhà Vua cũng thích vì bà ta nói chuyện có duyên.

Angêlic nhún vai. Rồi nàng nhớ lại cô Phoxăngxoạ tội nghiệp thuộc một gia đình lớn ở Obinhê. Tất cả những lãnh chúa không lợi dụng được cảnh nghèo đói để chiếm cảm tình của cô ta đã vừa khâm phục cô vừa thù ghét cô mà đặt cho cô cái biệt danh là "cô Ân Độ xinh đẹp"... Nàng cũng còn nhớ rằng nàng chưa bao giờ thấy ông Môlin nói chỉ cốt để mà nói.

Môlin nhấn mạnh:

- Nói ra điều đó để phu nhân biết là bà đờ Môngtoxpan chẳng còn đáng sợ như người ta tưởng đâu. Phu nhân làm cho bà ta thất bại. Khi bà

ta vươn lên đỉnh cao. Bây giờ thì loại trừ bà ta chỉ là một trò chơi...

- Tự bán mình - Angêlic lẩm bầm - mua người khác, lao vào cuộc chiến đấu ác liệt mờ ám mà tôi đã biết quá rõ... Phi! Tôi thích một cuộc chiến đấu khác cơ - nàng nói hai mắt đột nhiên nẩy lửa - Và nếu nhất thiết cần phải chiến đấu thì phải giữa ban ngày ban mặt và ngay trên đất đai của tôi... Đối với tôi trong tất cả cái đồng hỗn độn thì đây là điều duy nhất có thật... Điều này cùng lúc có lợi mà cũng có hại cho tôi. Có hại vì tôi đã tính trước sự thất bại. Có lợi vì tôi cảm thấy vô cùng cần thiết phải trở lại quê hương. Vâng, tôi không thể không trở lại được. Thật kỳ lạ... Đối với tôi hình như trời đã định rằng từ đầu tôi lia bỏ chân trời vùng Môngtolu - Ông còn nhớ chứ. Ông Môlin, cái hồi tôi mới mười bảy tuổi ấy mà và được chiếc xe ngựa của Bá tước Perác đưa về miền Nam - Sau một thời gian dài sôi nổi, tôi phải trở về cái xứ sở của tuổi ấu thơ để đánh con bài cuối cùng của tôi ở đây..

Nói đến đây chợt nhớ ra nàng dừng lại, bối rối, lo lắng. Nàng rời Môlin và chậm chạp leo lên thang gác của toà tháp nhỏ từ đó nàng có thể nhìn ngắm đường chân trời.

Gã Môngtađua bụng phệ mà thỉnh thoảng nàng nom thấy tí tận phía dưới và cái bóng thô bỉ của y đổ xuống mặt cát của bồn hoa, có thể tưởng rằng nàng đang ở trong các bức tường của toà lâu đài suốt từ mùa xuân đến cả mùa hạ để chờ mùa thu và chờ những người được lệnh của Nhà Vua đến bắt nàng và đem nàng giam vào một nhà lao khác.

Sở dĩ hôm nay nàng cũng không thêm xuống vườn vì nàng biết rằng sắp tới đây nàng sẽ thả sức mà chạy vào rừng và anh chàng vệ sĩ khổng lồ với bộ ria đỏ như lửa chẳng hay biết gì sẽ tiếp tục làm ra cái vẻ quan trọng mà canh gác toà lâu đài có phép tiên trong đó nàng công chúa đã bỏ chốn mất tăm.

Thật ngu xuẩn cho những kẻ chẳng biết tí gì về cuộc sống đồng nội và không biết rằng một cái hang chôn bao giờ cũng có hai lối thoát. Nếu cần thì những ngày tới đây nàng sẽ vào ẩn náu trong Đầm lầy; nhưng trước khi hoá thành người biệt xứ trang phục hoàn toàn bằng màu xanh là để dễ bề qua mặt kẻ săn đuổi, nàng phải đem tất cả bỏ lên bàn cân.

- Con bài cuối cùng của tôi.

Chinh phục tự do của nàng một lần nữa, thật gay go và còn khó khăn hơn là vượt khỏi hậu cung của Mulai Ismail. Đối với một công

cuộc như vậy tính chất đàn bà của nàng sẽ giúp nàng. Lẩn vào bóng tối, tin tưởng vào đêm đen, vào sự im lặng, vận dụng phương pháp tự vệ của những con vật hèn yếu cố hoà mình vào màu của đất tìm kiếm sự cấu kết của thiên nhiên, đây là những mưu kế mà trong trường hợp hiện nay sẽ không đạt được mục đích.

Đập tan một quyền lực vừa dày vừa vững chắc như quyền lực của Vua nước Pháp phải cần đến tiếng nổ, sự thách thức, một sức mạnh oai hùng và hung dữ.

Những chiếc kèn đồng của Giaricô không đủ sức làm nên chuyện. Vậy thì tìm ở đâu trong cái vương quốc chỉ biết thần phục một vị chúa tể này, con người có thể gương cao thanh grom khởi nghĩa?

Kiểm lại người thân kẻ thuộc, phu nhân đuy Plexi-Belie thấy mình không có bạn chí cốt. Không có tình bạn hoặc khát vọng nào có thể tạo ra một sự đồng mưu, hoặc giả một lòng tham chun. Ông vua trẻ ấy cũng thật khôn khéo trong việc kéo về mình tất cả mọi khả năng tự vệ. Không một nhà quý tộc kiêu hùng nào lại không cúi đầu trước Hoàng thượng. Nàng nhớ lại tên những người này như tên những bóng ma: Bôrien,

Cavoa, Luvoa, Xanh Enhang... Lôdoong đang nằm trong nhà tù. Ông ta chắc là sẽ ở tù nhiều năm và khi ra tù thì đã già khòm, tính tình vui vẻ của ông ta cũng chết lịm...

Đứng trên sân thượng nhỏ hẹp có hành lang bằng đá trắng,

Angêlic phóng cái nhìn dò hỏi về phái chân trời.

- Nhà ngươi có giữ gìn cho tỉnh của ta không?

Lớp ngói bằng đá của những ngọn tháp nhỏ nhọn hoắt sáng ngời lên dưới ánh mặt trời như một tấm gương bằng kim loại. Nhưng gió từ các đầm lầy thổi về mang theo hơi thở ẩm ướt và làm cho những chiếc chong chóng kêu lên ken két. Trên nền trời trong xanh một con chim cắt sải cánh bay. Rừng xanh bắt đầu hiện lên từ phía sau Plexi. Phía trước là khi thái ấp, vườn và vùng quê ở phía bên trái, rất xa, lơ lửng giữa đất và trời, nửa là mây, nửa là mơ, nơi bắt đầu của những đầm lầy xứ Poatu.

Từ trên ngọn tháp con, Angêlic không nhìn thấy một dấu vết nào của sự sống. Vì vùng Đầm lầy với những giải rừng khuất nẻo bị bóng đen của một thân cây che lấp, chỉ để cho người xem trông thấy những tán lá rậm rì lượn sóng viền sáng là đặc điểm của rừng. Các trại lính canh nấu mình dưới những vòm cây hạt dẻ, những làng mạc heo hút đến nổi tiếng chuông nhà thờ cũng không vượt qua được hàng rào cây trùng trùng điệp điệp. Ngay cả ở những nơi mà cuộc sống thôn dã sôi nổi nhất người ta cũng chỉ thấy một hoang mạc màu xanh.

Những vách đá màu hồng nom như những vết thương há hốc trên lớp thịt của đất và những cái hang khi được ánh đuốc rọi vào sẽ làm hiện lên dưới lớp

đất những bóng người màu vàng đục hoặc màu đen tương như do các họa sĩ thiên tài vẽ ra vậy. Trước đây cậu bé Gôngtorăng đã từng quen biết các hang động này. Em gái cậu ta, Angêlic, nàng tiên của những cảnh thần kỳ này đã chỉ cho cậu ta thấy. Nhưng vì muốn ngắm nhìn cảnh sắc này một mình, cậu ta đã đuổi cô em gái đi và Angêlic lòng mang hận, từ đấy hể tìm ra được cảnh đẹp, cô chỉ xem một mình không bảo cho anh cô nữa.

Vì cái gì mà số phận đem nàng đến với khung cảnh cây cối bùn nước quen thuộc đã rèn đúc nên tâm hồn của nàng này?...

Để học ở đó cái bài học nào mà nàng đã từng chối bỏ.

Để khám phá ra sự thật nào mà nàng không được biết từ thuở ấu thơ trong các góc ngách của miền đất cổ xưa này, của cái vụng xanh lơ mà các đợt sóng của các nền văn minh liên tục vỗ bờ này?

Những ngôi mộ đá, những chiếc bàn cổ đại được dựng lên vì cái gì thì người ta chưa biết, vươn lên sừng sững giữa rừng sâu, những dải đá xếp hàng trong các trảng cát, những ngôi nhà thờ nhỏ tối tăm chạm trổ như những chiếc hòm đựng thánh tích được xây lên ở mọi ngã ba đường để thờ các ông thánh địa phương ngay cạnh những vết tích đền đài thời Rôman là những kẻ đã đến đây để đánh các vị thần.

Đây là hai thực thể bất khả xâm nhập: rừng

và đầm lầy đã đương đầu với cờ xí phần phạt của cá bầy xâm lược A rập, năm 732, với các đội kỵ binh của người Anh đói khát trong cuộc Chiến tranh Trăm năm (1: Cuộc chiến Anh - Pháp kéo dài từ năm 1337 đến 1453).

Vùng đất của các cuộc chiến tranh tôn giáo. Chiến trường Rừng - cây - hạt - dẻ đáng nguyên rủa cũng không xa. Ở đây năm 1562 các đạo quan tôn giáo đã cất cỗ khoảng một trăm đàn ông, đàn bà và trẻ con tụ tập lại để nghe thuyết pháp và người ta còn nhớ ở mạn Pactơmay lữ ác ôn theo đạo tin lành ở Puyvôn đã xoi món rau nấu bằng tai các tu sĩ.

Cũng là vùng đất của những người nổi loạn và của bọn lục lâm như Borucambin và dưới thời của Risolio, "những-người-đi-chật-đât" đã hạ sát những người đi thu thuế, và dưới thời Madaranh thì những người của đầm lầy mà binh lính Nhà Vua không tài nào săn bắt được vì họ lặn như trạch trong các lạch nước.

Hồi Angêlic còn nhỏ, nàng định ninh rằng tất cả những người ở nơi khác đến đều là những kẻ xa lạ, gần như là những kẻ thù. Nàng tỏ ra ngờ vực đối với họ. Nàng sợ những gì họ mang đến có thể làm đảo lộn cái

trật tự bí ẩn rất thú vị mà chỉ mỗi mình nàng và người thân của nàng biết về xứ sở thời thơ ấu của nàng mà thôi.

Hôm nay cảm nghĩ như vậy lại đến với nàng. Đường chân trời rộng mở trước mắt nàng không thể phản bội nàng bằng cách để cho người của Nhà Vua sai đến có thể lọt vào mà bắt giữ nàng.

Bọn lính canh dưới chân lâu đài đang lơ đãng nạo thuốc lá để nhồi vào tẩu, xem ra cũng chẳng đông.

Cả xứ Poatu này có nhiệm vụ phải "dọn" chúng đi khi có mệnh lệnh và "dọn" cả các trung đội, đại đội lính kéo đến quấy nhiễu những người theo đạo tin lành. Người đã tìm thấy những tên lính bị đâm chết nằm dưới rãnh nước và các mục đàn bà ở các làng Moóvay và Menlo để khỏi bị đẩy đi xem lễ, đã tiếp đón chúng bằng tro bếp và cát bụi tung vào mặt. Bị hoả mù, chúng đành phải vừa đánh vừa lui và chịu thảm bại trở về doanh trại của chúng ở Plexi.

Công tước Xamuen đơ la Morinie và hai người anh em Huygo và Lãnggiolô là những đại lãnh chúa dị giáo đã vào ẩn náu trong các hang động ở khúc sông cạnh Xăngti sau khi giết chết viên trung úy chỉ huy long kỵ binh địch vào chiêm thái áp của họ.

Đó là những minh họa cho đoạn kết thúc tất yếu trong các câu chuyện kể mà u già Phăngtin: "Những người nhà binh gây thiệt hại lớn, dân cư trong vùng phải vào rừng ẩn náu", hay là "chàng hiệp sĩ đáng thương, để khỏi bị Nhà Vua trả thù, đã vào đầm lầy, ở đây hai năm trường và tự nuôi sống bằng lươn và chim mòng két...".

Chiều xuống, tiếng gọi của một chiếc tù và lan toả khắp vùng đầm lầy. Đây không phải là hiệu lệnh kết thúc một cuộc săn bắn mà là mật hiệu trao đổi giữa người dị giáo Huygonô đang bị truy nã với các giáo hữu của ông. Một trong những người đó, bá tước Ixác đơ Rămbua ở trên tầng cao một toà lâu đài đồ nát cách Plexi không xa và vọng lâu đài màu đen nổi rõ trên nền trời đỏ rực. Một tiếng kèn xa xa cất lên trả lời và ở phía dưới đôi khi người ta nghe Môngtađua lo lắng chửi tục. Từ ngày vị giáo trưởng đáng nguyên rủa của phái dị giáo La Môrine bỏ trốn vào rừng, những người quy đạo ngày càng ít đi. Người ta có thể đánh cuộc là mặc dù các nhà thờ dị giáo bị đóng cửa và niêm phong, những con bướm đêm bất hạnh này nhân đêm tối đã luôn qua các cành cây để tìm đến cầu kính ở những nơi khó lòng mà đặt chân tới.

Để bắt thần tóm được những người này, Môngtađua định đưa lính vào rừng, nhưng binh lính của y lại khiếp sợ những con đường ngoắt ngoéo tối om. Không làm

sao mà mua chuộc được những người đi săn trộm theo đạo Thiên chúa để làm người dẫn đường.

Angeelic cứ chờ mong một điều: Một kỵ sĩ phi nước đại xuất hiện, đến gõ cửa lâu đài và đó là Đức Vua.

Rồi người ôm nàng vào lòng mà thì thầm với nàng cái điều Người chỉ viết cho người đàn bà duy nhất: "Người mà ta không bao giờ quên"...

May thay, bấy giờ không phải cái thời mà Vua nước Pháp có thể nhảy lên mình ngựa phi nước đại để đến với người yêu dấu như ngày xưa khi Người còn phải lòng nàng Mari Manxini.

Nhà Vu cũng vậy, là tù nhân của sự huy hoàng nên cứ ngồi chờ nàng đến quy phục để rồi phải ủng công loay hoay tìm kiếm quá Hầu tước đơ Bortoi một lý do có thể hy vọng.

- Nàng có đến không, hả ngài?

Viên cận thần cúi đầu, cổ dẫu nụ cười ranh mãnh.

- Tâu bệ hạ, Phu nhân đượ Plexi còn rất yếu vì nổi mọt nhọc ghê gớm của chuyến đi xa.

- Nàng có nhờ ngài chuyển hộ thư từ gì không? Nàng còn nuôi mối căm thù mù quáng đối với ta nữa hay không?...

- Than ôi, tâu bệ hạ, tôi e rằng nàng còn đăm chiêu nhìn ra chốn xa xăm đang soi bóng dãy hành lang lớn. Một ngày nào đó Nhà Vua có thể trông thấy nàng mệt mỏi và hối hận tiến đến hay không?

Người không tin sẽ có một ngày như thế. Linh cảm làm hiện lên trong

trí Nhà Vua hình ảnh một nữ tù nhân kiêu diễm bị trói trên đỉnh ngọn tháp, được những thân cây đen ngòm và những dòng nước tù canh giữ.

Angeelic chạy dưới rừng cây. Nàng đã lột bỏ cả giày lẫn tất và dưới đôi bàn chân để trần lớp rêu mới để chịu làm sao. Nàng phải dừng lại, nghe ngóng với vẻ chăm chú và hăng say. Chỉ trong chớp mắt nàng đã nhận ra con đường phải men theo và lại lao tới. Say tự do! Nàng cười khẽ. Thật là quá dễ dàng khi tìm đường ngầm mà trong lòng ngôi nhà lãnh chúa nào cũng có.

Con đường ngầm của nhà Plexi chẳng giống con đường ngầm kỳ lạ của biệt thự Bôtrây ở Pari. Con đường này bắt đầu từ một giếng nước xuyên qua con đường vòm nối với cống thoát nước, đi từ Luytexơ cổ kính đến vùng ngoại ô Vanhxen. Ở Plexi thì chỉ có một cái hố hôi thối và ẩm ướt từ đó nàng phải bò lê bằng cả hai chân hai tay. Nhô người lên trong lùm cây rậm rạp, qua các cành cây, nàng trông thấy toà lâu đài và các binh sĩ mặc áo khoác đỏ đang đi tuần. Tuy vậy, họ chẳng trông thấy nàng và những người lính canh cũng không ngờ rằng người mà họ có trách nhiệm phải canh giữ hiện đang ở cách họ chỉ vài bước chân, đang rình xem họ rồi nhẹ nhàng bỏ đi vừa vạch những cành cây nhỏ đan vào nhau trong bụi rậm.

Phía ngoài lùm cây lộn xộn chỉ chút những cây non và bụi rậm này là những cây phúc bồn tử, cây tầm xuân khiến cho bìa rừng nom có vẻ lớp lang trật tự, tạo thành những thánh đường rộng thênh thang và xanh rì với những hàng cột là những cây sồi và cây hạt dẻ.

Tim nàng không còn đập gấp nữa, vui mừng vì thành công, nàng bắt đầu vừa chạy vừa nhảy. Nàng đã khôi phục lại sức lực của mình. Thời gian tập sự gay go trong cuộc trường chinh trên những nẻo đường mòn ở Maroc làm cho nàng thấy bây giờ chỉ là trò trẻ con khi leo lên những mỏm núi đa rêu phong hay trèo xuống những con đường dốc đứng đến các con suối ngồn ngồn những lớp đá đen sì. Khu rừng khi thì dùm lại để thông ra một cao nguyên mọc đầy giồng cây bồi thấp lè tè. Angêlic di chuyển một cách vững vàng qua các vùng ánh sáng và bóng tối, vùng khô khan và ẩm ướt, vùng nồng nặc mùi hôi thối bốc lên từ dưới đáy sau của các khe nước, và vùng ngào ngạt hương thơm của phương nam mà người ta đã hít thở trên các núi cao, cái khung xương đã tạo nên xứ sở bằng những mỏm đá nhọn hoắt xuyên qua làn đất mỏng manh đỏ ối những hoa là hoa.

Angêlic lại dừng. Tầng Đá Nàng tiên vẫn còn đấy, ở chỗ rừng thưa có những cây sồi đạo sỹ, một mô đá rộng mênh mông với cái bàn cực dài có bốn chân cắm sâu xuống đất hàng mấy thế kỷ.

Nàng đi quanh ngôi mộ đá để định hướng. Bây giờ thì nàng chắc chắn là mình không lạc đường nữa. Cái khu rừng ấy với Tầng đá Nàng Tiên Thung lũng Chó Sói, ngã bà Ba Con Cú ở đấy dựng lên một chiếc đèn của những người đã khuất, trước đây chỗ này là nơi nàng đã từng làm nên những chuyện anh hùng. Lắng tai nghe, nàng có thể nhận ra tiếng dẫn gỗ của các tiều phu theo gió bay về. Những người này từ xóm Giécbiê tới với những chiếc rìu dài dựng bên các thân cây và ở phía đông còn có những người đốt than trong những căn lều đen thui. Thỉnh thoảng, nàng đã vào nhà họ ăn pho mát và nhạt những thổi than dài đêm về cho Gôngtorăng. Nhưng hồi đó nàng đến đây bằng con đường từ Môngtơlu tới. Nàng không quen đi bằng những lối dẫn đến Plexi mặc dù nhiều lần nàng đã lượn quanh ngôi nhà ước mơ tìm cách nhìn cho rõ toà lâu đài màu trắng và cái hồ của nó mà ngày nay nàng là bà chủ.

Nàng phải dừng lại để rũ chiếc váy bằng vải phunten bị những cành cây nhỏ móc vào bằng một động tác giống như trước đây, cũng ở nơi này. Nàng vuốt làn tóc bị gió làm xơ ra trong khi chạy và buông xuống vai; mỉm cười vì cảm thấy nàng vẫn coi trọng những nghi thức mà ngày xưa không bao giờ nàng bỏ qua. Đoạn, với những bước chân thận trọng và chậm lại, nàng rời khỏi vạt trống trong rừng và bắt đầu bước xuống một cầu thang đẽo vào đá núi bây giờ phủ đầy mùn cây và đất sét. Cuộc thăm viếng của nàng cần phải tiến hành một cách trọng thể. Angêlic chưa bao giờ có thể đặt đôi chân trần nghịch ngợm của nàng lên con đường mòn này mà không cảm thấy nổi e thẹn thật trái với tính cách của nàng. Bà cô Puyseri của nàng hồi đó không nhận thấy hình ảnh hoàn hảo của một cô bé ngoan nàng chỉ dành để dâng lên các vị thần bóng tối của

rừng thẳm mà thoi.

Đường mòn nhanh chóng dẫn tới những vực sâu màu xanh lục. Những con suối chảy bên sườn núi được những cay dương địa hoàng đỏ tía cao vút hộ tống. Rồi suối nước cũng tắt ngấm. Những thảm lá dày đã biến thành bùn chỉ còn có thể làm nở ra những cây nấm có chóp nhòn màu da cam hay màu tím lổn lổn, làm sáng lên cả một vùng rừng thấp như những cây đèn lồng ở một nơi tăm tối. Tất cả đều ở chỗ này đây: Sự hãi; xúc động thiêng liêng hoà lẫn kinh tởm, sự tò mò và lòng tin vững chắc vừa được bước vào thế giới bên kia, thế giới của những bùa bả có thể đem lại sức mạnh và uy quyền. Bây giờ Angêlic phải bám chắc lấy cây rừng mà đi vì đường quá dốc. Tóc nàng xoã xuống tận mắt. Nàng hát tóc ra! Nàng không nhớ rằng nơi đó thật xa và khó leo. Đoạn nàng thở phào nhẹ nhõm khi trông một vùng sáng chói loé lên, đó là ánh sáng mặt trời từ phái bên kia vách núi rơi qua màu xanh trong vắt của tán lá, nàng đưa tay sờ soạn qua lớp rêu để tìm một điểm tựa vững chắc cầu đá núi và nàng trượt chân suột da trên một vạt băng nhỏ hẹp nhìn xuống dòng sông đang thì thào.

Vẫn luôn giữ vững, nàng cúi xuống, một tay nâng bức màn cây leo lên và khám phá ra cửa một cái hang. Nàng không còn nhớ rõ câu nói nàng phải đọc lên lúc bấy giờ nữa. Nàng cố nhớ lại mà không tài nào nhớ ra. Thế nhưng có người ngo ngoậy phía sau mồm đá. Tiếng chân lết đi, một bàn tay gầy guộc lướt qua vách đá rồi khuôn mặt một người đàn bà rất già lờ mờ hiện lên trước ánh sáng yếu ớt của cảnh tranh sáng tranh tối.

Bà ta trông giống như một quả sơn trà chai cứng với da nâu và khô quắt nhưng một mái tóc dày, trắng như tuyết kéo những mớ tóc chết dài ra xung quanh người bà. Bà chớp mắt quan sát người vừa mới tới.

Angêlic hỏi bằng thổ ngữ:

- Bà có phải là bà phù thuỷ Mêludin không ạ?

- Chính ta đây. Cháu muốn gì hả, gazoute?

- Cháu đưa bà cái này.

Nàng đưa cho bà một

cái gói đựng thuốc lá hít, một ít dăm bông, một viên muối nhỏ, một viên đường, một miếng mỡ lợn, và một cái túi tiền đựng đầy những đồng vàng.

Bà lão chăm chú nhìn xem cái thứ đó rồi quay lưng cong cong của giồng mèo còm lại, đi vào phía trong hang đá, Angêlic đi theo bà, vào một khoảng hang hình tròn, nền đỏ cát, tia sáng lờ mờ từ lỗ hồng cao hơn bị cây gai che khuất chiếu sáng. Một làn khói bốc lên từ bếp lửa nhỏ trên có đặt một chiếc nồi bằng gang. Người thiếu phụ ngồi trên một phiến đá bằng phẳng và chờ đợi. Trước đây, mỗi khi đến hỏi ý kiến bà phù thủy Mêludin, nàng đều làm như vậy. Bây giờ thì không thế nữa. Bà già hơn và đen đui hơn trước và bà đã chết, treo cổ trên một cành sồi do những người nông dân đã kết tội bà sát hại con cái của họ. Khi người ta biết rằng một phù thủy khác lại chui vào hang đá Hôdoine, người ta quen mồm mà gọi phù thủy là Mêludin đấy thôi.

Các phù thủy của núi rừng từ đâu mà đến vậy? Con đường bắt hạnh và rủi ro nào đã đưa họ đến cùng một chốn này để kết thân với mặt trăng, với cú mèo và với cây cối?... Người ta bảo rằng phù thủy này là người hiểu biết nhiều nhất và nguy hiểm nhất trong vùng. Người ta còn kháo nhau là phù thủy chữa khỏi bệnh sốt rét rừng bằng cháo rắn, chữa khỏi bệnh phong bằng thứ muối của con mọt gỗ tiết ra, khỏi bệnh điếc bằng dầu lấy từ con kiến, phù thủy còn có thể nhốt một con quỷ dữ nhất trong lũ quỷ Xa tăng vào một quả óc chó. Đưa một quả cây cho kẻ thù cắn vào sẽ đem lại niềm vui được thấy kẻ thù đó nhảy cứng lên tận trần nhà và cũng ít óc những cuộc hành hương đến nhà thờ Đức Mẹ Tình thương ở Galin nơi có hòm thánh tích đựng một sợi tóc và một cái móng tay của Đức Mẹ Đồng Trinh để giải trừ cho ta khỏi những cảnh ngộ như vậy.

Những cô gái bị quyến rũ biết rõ con đường dẫn tới sào huyệt của phù thủy và cả những người sốt ruột mong cho ông bà già nua có của thừa tự để lại chóng chết. Angêlic là người đã nghe kể về tất cả những chuyện ngồi lê đôi mách ấy chăm chú nhìn xem con người lạ lùng đó.

- Con gái tôi muốn gì - cuối cùng phù thủy hỏi với giọng nghiêm trang và rè - Con muốn ta soi sáng số mệnh của con chăng? Con muốn ta giúp để giữ chặt lấy tình yêu chăng? Con muốn ta sắc cho một âm thuốc là mà uống để lấy lại sức khỏe bị lung lay sau những cuộc viễn du dài ngày chăng?

- Bà biết những gì về các cuộc viễn du dài ngày của cháu nào? - Angêlic thì thầm.

- Ta thấy không gian chung quanh người con và cả vàng mặt trời cháy bỏng. Con đưa bàn tay đây ta xem tương lai cho.

Người thiếu phụ không đưa tay cho phù thủy.

- Cháu đến là để nhờ bà một việc đơn giản thôi mà. Bà là người quen biết mọi loại khách lui tới khu rừng này bà có thể cho cháu biết những người thường hay đến đây để hát và cầu kinh với nông dân từ các thôn xóm tới hiện ẩn náu ở đâu không? Họ đang bị tai họa đe dọa. Cháu muốn báo cho họ biết nhưng cháu không biết nơi hẹn hò của họ.

Phù thủy cự quạ. Rồi phù thủy nhồm dậm và khoát rộng cánh tây biến dạng của phù thủy.

- Tại sao con muốn cứu cho những con người của bóng đêm ấy khỏi vòng nguy hiểm, mà con lại là cô gái của ánh sáng? Thôi hãy cứ để cho những con quạ ấy bay lượn trên những con chồn hôi.

- Như vậy là bà biết họ hiện nay đang ở đâu?

- Có, ta biết! Làm sao mà ta không biết cái lũ đã đến đây bẻ gãy cành cây của ta, làm rơi bầy chim và dẫm nát rau cỏ của ta. Nếu chúng còn tiếp tục thì sẽ không còn một cành hoa để phơi mà làm thuốc nữa. Chúng đến ngày một đông, chui rúc như những con sói thể rồi khi họp nhau lại thì bắt đầu hát hò. Thú rừng sợ hãi, chim chóc im tiếng, núi đá rung chuyển, còn ta thì phải trốn đi thật xa, vì tiếng hát đó làm ta nhức nhối, con có hiểu không? Vì sao những người này lại vào rừng hả con?

- Họ bị quấy rầy. Binh lính Nhà Vua săn đuổi họ.

- Ba thủ lĩnh chỉ huy họ. Ba người thợ săn. Người già nhất cũng là người đen nhất và nom ông ta rắn như đồng hun. Ông ta là trùm của tất cả, ông ta ít nói nhưng khi đã nói thì cứ như dao chém vào đá. Ông ta lúc nào cũng nói đến máu và cội Vĩnh Hằng. Con nghe đây...

Phù thủy gần đến nỗi hơi thở của phù thủy phả cả vào mặt Angêlic.

- Cô bé, hãy nghe đây. Có một buổi tối, nấp sau những thân cây, ta rình xem bọn họ họp với nhau. Ta muốn xem họ làm gì. Ông trùm đứng nói chuyện dưới một cây sồi. Ông ta quay nhìn về phía ta. Ta cũng chẳng biết là ông ta đã trông thấy ta. Nhưng ta biết con mắt của ông ta nãy lửa vì hai con mắt của ta bị đốt cháy, thế là ta phải trốn chạy, ta, một người đã từng nhìn thẳng vào mắt lợn rừng và chó sói.

Quyền lực của ông ta là như thế đấy. Vì sao những người khác nghe tiếng ông ta mà tìm đến và sẵn sàng vâng lời ông ta. Ông ta có bộ râu đen là rậm. Ông ta nom giống như con gấu Torútxopan đã đến gột rửa bộ lông đẫm máu ở mạch nước sau khi ăn tươi nuốt sống mấy cô gái.

- Đây là Công tước đơ la Môrinie, - Angêlic nói, cô nén một nụ cười - một đại lãnh chúa theo đạo tin lành. Chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì đối với Mêludin.

Chẳng qua là chuyện con gấu Torútxopan. Tuy vậy tính nết của mù dần dần thay đổi. Một nụ cười nở rộng thêm đôi môi xám đỏ lộ hai hàm răng sún. Những chiếc răng còn lại to bè nhưng vững chắc đáo đẽ và rất trắng. Tất cả những cái đó làm nên một diện mạo kỳ dị:

- Tại sao con không đem ta đến gặp ông ta - đột nhiên mù nói - ông ta không làm con phải cụp mắt xuống đâu. Con xinh đẹp lắm, còn ông ta...

Tiếng cười gằn của nàng kéo dài.

- Là một người hùng dũng, ông ta sẽ mãi mãi như thế. Nàng nói với vẻ trịnh trọng.

Angêlic thấy mình không thể để ngài Công tước đơ la Morinie khắc khổ - Mà người ta gọi là Giáo trưởng - lôi kéo vào con đường vô vọng. Nàng còn phải lo việc khác. Và phải làm nhanh.

- Ta sẽ đi, ta sẽ đi - Mêludin lẩm bầm, có vẻ vui lên - ta sẽ dẫn con đi. Petife gazoute ạ! Số mệnh của con thật khủng khiếp, thật mãnh liệt và thật đẹp... Đưa tay đây cho ta xem nào.

Mù đọc thấy gì trong lòng bàn tay ấy?... Mù đẩy bàn tay Angêlic ra với vẻ kinh ngạc khiến đôi mắt xám sáng lên lấp lánh nhưng trong đó cũng có cái vẻ độc ác dữ dội.

- Con ơi, con đã đến... Con đem đến cho ta nào muốn, nào thuốc lá. Con là em gái ta, là con gái ta. A! Quyền lực của con lớn biết nhường nào...

Mù phù thủy trước

đây cũng nói với Angêlic như vậy, hồi nàng còn là một đứa bé cũng đến ngôi chính ở chỗ này đây với vẻ sợ sệt. Cả hai đều dùng những lời lẽ giống nhau để nói lên nỗi sợ sệt trước bao nhiêu điều đã được ghi rõ chung quanh cái đầu non trẻ của nàng. Sự sợ hãi và cả lợi ích của các mù phù thủy bao giờ cũng làm cho Angêlic tràn ngập một niềm kiêu hãnh thơ ngây. Khi còn là một cô bé, nghe những lời nói ấy bao mình có được mọi cái mình mong muốn. Hạnh phúc, sắc đẹp, của cải... Còn ngày nay?... Ngày nay nàng biết rằng người ta có thể có tất cả quyền lực kia đã khơi dậy những gì trong con người nàng? Nàng nhìn bàn tay của mình.

- Nói cho cháu biết... Nói cho cháu biết nữa đi bà Mêludin. Cháu có thắng được Nhà Vua không?... Cháu có thể thoát khỏi cuộc săn đuổi của Nhà Vua?... Nói cho cháu biết là cháu có tìm lại được tình yêu không? Nhưng lần này thì chính mù phù thủy lại lẩn tránh - Những điều mà cháu đã biết rõ tận đáy con tim của cháu rồi thì ta còn biết nói gì hơn.

- Bà không muốn nói gì về những điều bà đã đọc thấy vì sợ cháu sờn lòng nhụt chí phải không?

- Đi, ta đi thôi nào. Người có bộ râu đen chắc là đang đợi - mù ta cười gằn.

Trước khi chui ra khỏi hang, mù đi tìm một chiếc túi con đem trao cho Angêlic.

-

Đây là các cây thuốc. Mỗi buổi tối cháu đem nhúng vào nước thật nóng, đem rải lá dưới ánh trăng, rồi uống lúc rạng đông khi mặt trời mọc. Con sẽ hồi phục sức mạnh của chân tay, của thớ thịt và đôi vú của con sẽ căng lên như khi sữa về. Chẳng phải là sữa sẽ làm cho vú căng lên đâu, mà là máu huyết của tuổi thanh xuân đấy, con ạ.

Kẻ trước, người sau, họ từ dưới một cái rãnh đi lên. Mù phù thủy không đi theo một con đường mòn nào

hết. Mụ biết rõ lối đi qua những dấu hiệu vô hình.

Trời sẩm tối.

Angêlic nghĩ tới người canh gác mình - Môngtađua. Y có phát hiện ra sự vắng mặt của nàng không? Có ít khả năng là như vậy. Y cứ đòi là mỗi buổi sáng ý phải được đến chào nàng. Các Hầu tước đơ Marilắc và Xôlinhắc buộc y phải làm như vậy. Chớ có quấy rầy người bị cầm tù nhưng cũng đừng để mất cảnh giác hàng ngày. Bề ngoài, ngài đại úy hộ pháp cũng chẳng đòi hỏi gì hơn là được làm nghĩa vụ đó nhiều hơn lên. Nhưng tầm cao của Angêlic làm y lúng túng. Cái nhìn lạnh như băng của nàng cắt đứt mọi cố gắng tìm cách để được chuyện trò hoặc đùa bỡn. Nàng nhìn y áp úng vừa nhai bộ ria mép đó quạch không nói hết lời khen ngợi và y từ già nàng vừa thanh minh rằng y còn phải đi trị tội bọn dị giáo, đó là nhiệm vụ thứ hai của y. Chiều nào cũng vậy, y nhảy

lên mình con ngựa đốm cao lớn và lên đường đi theo một toán kỵ binh để đến dự những cuộc nói chuyện tại các làng lân cận. Đôi khi y bắt một người theo tôn giáo cải cách bướng bỉnh về để tự tay xử lý lấy. Thế là trong những gian nhà phụ của Toà lâu đài, người ta lại nghe tiếng đánh đập tra tấn và tiếng hét khàn khàn "Cải đạo! Cải đạo".

Nếu y hy vọng rằng bằng cách dốc lòng dốc sức vào công việc phụng sự Chúa y có thể buộc Hầu tước phu nhân đuy Plexi phải thán phục y thì đại úy Môngtađua đã lầm. Nàng kính trọng y. Vì vậy mà ý muốn làm cho nàng chú ý đến công trình của y đã thành công toi.

Thế nhưng sáng hôm nay nàng đã nghe y nói về một cha đạo nào đó từ Giơnevơ đến và nhờ có mạng lưới gián điệp y có thể bắt giữ ngay từ chiều hôm nay tại lâu đài Gorăngđie, ở đây những người chủ lâu đài đã tiếp đón y, nàng cố vênh tai lên nghe.

- Một cô đạo từ Giơnevơ đến? Với mục đích gì vậy?

- Để hô hào bọn nghịch đạo nổi loạn. May mà tôi đã được báo trước. Chiều nay là chúng sẽ rời khỏi khu rừng, ở đó chúng đã bàn bạc với tên La Môrinie đáng nguyên rủa. Tôi đã theo dõi nó ngay gần lâu đài Gorăngđie. Có thể là công tước sẽ cùng đi chăng?

Tôi sẽ bắt cả ông ta. A! Hầu tước Marilắc quả là sáng suốt khi ngài đề bạt tôi làm người đứng đầu công trình này. Phu nhân háyc tin ở tôi, đến năm sau xứ Poatu sẽ sách bóng bọn theo đạo tin lành.

Nàng cho gọi La Viôlét, người nô bộc cũ của Philip tới.

- Anh là người theo giáo phái cải cách, anh có biết hiện giờ Công tước Môrinie và anh em của công tước đang ẩn náu ở đâu không? Phải báo cho họ biết là họ sắp rơi vào ổ phục kích rồi đây.

Người nô bộc chẳng biết gì hết. Sau một phút do dự gã bảo rằng Công tước thỉnh thoảng có gửi những điều chỉ dẫn cho gã bằng cái mẹo dùng chim cắt được huấn luyện mang thư. Bản thân gã cũng đã gửi cho những người tin lành nổi loạn các tin tức gã thu thập được về các binh sĩ. Nhưng cũng chẳng có gì đáng nói cả.

Môngtađua cũng chẳng phải ngu ngốc như người ta tưởng và mặc dù có cái tài nói liền thoảng, y nói rất ít.

- Như vậy đây thừa phu nhân, câu chuyện về ông cố đạo tin lành mà phu nhân biết đây thì ngay đến cả tụi lính tráng cũng không được biết gì hết. Chúng chỉ được biết vào giờ phút chót mà thôi. Y là một kẻ đa nghi và xảo trá.

Angêlic đã sai La Viôlét đến tận Gorăngđie báo cho những người chủ lâu đài biết. Nhưng những người này lại không biết nơi hẹn gặp trong rừng. Những người

bị phát vắng thường hay thay đổi chỗ. Hầu tước đơ Gorăngđie đang tìm cách để đi vào rừng thì bị bắt vì một toán long kỵ binh vô tình đang đi tuần quanh nhà ở của ông ta.

Chính trong lúc này Angêlic đã nghĩ đến mụ phù thủy Mêludin.

- Ta sẽ đi và ta chắc chắn sẽ tìm ra họ.

Ngay trước mắt Môngtađua, từ lâu nàng đã nghiền ngẫm về cuộc bỏ nhà ra đi. Kéo dài dần sợi dây đang cột chặt nàng vào cái cọc đá. Cơ đồ có vẻ đang đi đến chỗ thành công.

Mụ phù thủy dừng lại, đưa ngón tay trở xương xẩu lên.

- Hãy nghe xem.

Từ cái rìa tối tăm của một vách đá trên cao, qua lớp lá cây, một thứ tiếng động người ta có thể tưởng là tiếng gió lướt, nhưng càng đến gần càng rõ dần và những giai điệu u buồn, những tiếng cầu cứu kéo dài đó là khúc tụng ca những người theo đạo tin lành đang tập trung gần sông Vãngđê ở phía trong cùng của một hẻm núi gọi là hẻm Người không lồ vì người ta bảo rằng chính ở nơi đây Gácgãngtura đã dùng vai hát những tảng đá lớn hình tròn hiện đang nằm ngổn ngang trong hẻm.

Ánh sáng đỏ nhờ của một đám lửa chọc thủng bóng tối của buổi hoàng hôn đang đổ xuống hẻm núi. Người ta chỉ trông thấy mờ mờ những chiếc mũ trắng đội đầu của phụ nữ đang cầu lễ xen lẫn những chiếc mũ phớt đen rộng vành của những người nông dân Huygonô theo giáo phái Canvanh.

Rồi một người đàn ông bước tới ánh sáng của bếp lửa. Theo cách tả của mục phù thủy, Angêlic dễ dàng nhận ra ngay đây là Công tước Môrinie. Dáng người thợ săn rậm nâu của ông thật dễ gây ấn tượng. Dáng vóc đó đã không được Đức Vua Luy 14 ưa thích khi ngài công tước lên Vecxây với hy vọng là qua bọn mưu đồ ở Triều đình sẽ được đóng vai trò của Thủy sư đô đốc Côlinhi ở thế kỷ trước. Bị thất sủng, từ bấy đến nay ông trở về sống trên đất đai của mình.

Chanh đi đôi ủng cao lên tận nửa đùi, mình mặc chiếc áo chên bằng da đen thối chiếc thắt lưng dày treo thanh đoản kiếm và dây đeo gươm vắt chéo qua vai, đội chiếc mũ bằng dạ lỗi thời trên cằm chiếc lông chim mà những người Huygonô dị giáo ở tỉnh lẻ rất yêu thích và khi đội vào làm cho họ hoặc giống Canvanh hoặc giống Luthơ tùy theo bề rộng của thân hình của họ, công tước Xamuen đơ la Môrinie khiến người ta trông phát sợ. Ông phong phải là con người của thời đại mà như sống lại từ một kỷ nguyên có những phong tục thô bạo, hung tàn, thù địch với mọi sự thanh tao. Vị trí mà ông ta là ở giữa cảnh hoang dã của đá núi

và đêm đen và khi tiếng nói của ông cất lên, các vách đá vọng lại trầm hơn, một thứ tiếng đồng, nặng nề, chói chang làm cho Angêlic phát run lên.

- Các người anh em của tôi, các con của tôi, đã đến ngày mà sau một thời kỳ im lặng nay ta phải ngừng đầu lên và hiểu rõ rằng muốn phụng sự Chúa thì phải hành động... Hayc mở cuốn Thánh kinh của tất cả mọi thứ thánh kinh ra mà xem... Các người thấy gì nào?...

"Vĩnh hằng bước đi như một vị anh hùng. Người thúc giục sự hăng say như một chiến sĩ. Người cất cao tiếng nói, Người kêu lên, Người tỏ hết sức mạnh của Người đối với kẻ thù. Ta đã lặng im lâu quá rồi, Người nói. Ta nín thinh, ta tự kiềm chế... Nhưng bây giờ thì ta sẽ phá tan hoang tất cả núi đồi. Và ta sẽ làm cho cây cối phải héo khô... họ sẽ lùi bước, họ sẽ hoang mang, những kẻ chỉ biết phó mình cho những thần tượng đẽo gọt bằng gỗ đá, những kẻ chỉ chuyện trò với những thần tượng đúc bằng gang... Các người là thượng đế của ta..."

Tiếng ông vang lên sang sảng. Angêlic nghe mà rợn tóc gáy.

Nàng muốn quay lại với mục phù thủy nhưng mục đã biến mất tăm.

Giữ các ngọn cây cao, trời vẫn còn là màu xà cừ trắng bạc nhưng trong bóng tối của hẻm Người không lồ thì cơn thịnh nộ đang sục sôi.

- Chúng tôi phải làm gì để chống lại binh lính củ Nhà Vua?

- Tất cả. Chúng ta đông hơn binh lính Nhà Vua và Chúa giúp chúng ta.

- Nhà Vua quá mạnh!

- Nhưng Nhà Vua ở xa và Người chẳng làm gì nổi đối với một quyết tâm đứng lên tự bảo vệ mình.

- Những người Thiên chúa giáo sẽ phản lại chúng ta.

- Cũng như chúng ta, những người Thiên chúa giáo đều sợ long kỵ binh. Họ cũng khổ vì thuế má vả lại họ không đông bằng chúng ta. Nhưng phần đất đai giàu có nhất đều nằm trong tay chúng ta.

Tiếng cú rúc lên hai lần ở một nơi rất gần.

Angêlic giật mình. Hình như trong hẻm Chó sói người ta đã im bật. Khi nhìn lại, nàng thấy ánh mắt người lãnh chúa dị giáo đang hướng về mình. Ngọn lửa truyền một ánh đỏ tươi qua đôi mắt sau hoắm dưới lông mày rậm đen. "Cái nhìn nảy lửa - mù phù thủy bảo như vậy - Còn con, con có thể chịu được cái nhìn đó." Tiếng cú kêu vẫn còn vang lên, muọt mà và bi ai. Hiệu lệnh báo động ư?... Báo cho biết sự hiện diện nguy hiểm quanh các mục sư ư?... Angêlic cắn môi suy nghĩ. "Phải như thế mới được. Con bài cuối cùng của ta!"

Nàng bước đi, vừa níu cành cây gai góc để xuống với những người Hungonô tập trung phía dưới.

Tìm đến hẻm Người khổng lồ để cứu cha đạo người Gionevơ, thì không phải dễ gì mà lùi bước được đâu.

Xamuen đơ la Môrinie, Vị Giáo trưởng, là người duy nhất có thể triệt phá niềm tin phong kiến trong con tim những người dân sùng đạo tin lành.

La Môrien, vị giáo trưởng đã suýt soát năm mươi. Goá vợ và là cha của ba đứa con gái - thật cay đắng - , đối với ông, ông ở trong thái ấp của ông với hai người em là Huyghetxơ và Lăngxotô, đã có vợ và con cái đầy đàn. Tất cả bộ tộc sống một cách hung dữ dưới quyền uy của vị giáo trưởng, dành thời gian phần thì để cầu nguyện, phần thì để săn bắn. Cũng chẳng còn mấy thời gian nữa là những ngày lễ hội lại giễn ra trong khung cảnh huy hoàng này. Trong gia đình Môrinie, đàn bà thường nói khẽ và không biết mỉm cười. Lũ trẻ con được phó thác cho nhiều gia sư để rèn dạy từ tuổi nhỏ về việc học chữ Hy Lạp, Latinh và các Thánh Kinh. Người ta còn dạy chúng biết sử dụng ngọn thương và đoản kiếm. Không biết La Môrinie còn nhớ khi ông ta lần đầu tiên gặp Angêlic - người đàn bà từ trong bóng hoàng hôn hiện ra với mái tóc vàng óng ánh trong chiếc mũ người chăn cừu, đi chân đất và nói năng trau chuốt ra vẻ một bà lớn - cùng có một khát vọng, không nói lên lời, cùng một hận thù, đang đòi hỏi biến thành hành động và làm cho nàng dễ nghe theo ý kiến của ông.

CHƯƠNG 7

Trong lúc này thì coi như

người thối tù và buổi chiều chưa bị Môngtađua truy hại. Có thể là vì biệt thự của nhà quý tộc Rămbua ở gần Plexi nên ngài đại úy chắc hẳn khi nào muốn là ngài có thể vô ngay được anh chàng dị giáo Huygônô xanh xao và run rẩy. Anh chàng sẽ thất vọng khi thấy mình bị truy hại.

Hồi còn trẻ, Angêlic và các chị em gái của nàng thường hay chế giễu cậu con trai cao lêu nghêu có cái yết hầu nhô ra bằng nắm đấm. Với năm tháng nam tước Rămbua mang thêm một bộ ria dài buồn thiu, một bà vợ lúc nào cũng thấy mang bầu và hàng đàn hàng lũ trẻ con Huygônô dị giáo mặt mày xanh rớt đeo chặt lấy đuôi áo ông ta. Thật khác với phần lớn các giáo hữu của ông, nhà ông nghèo xơ nghèo xác. Người trong vùng đồn rằng gia đình ông đâm ra cực khổ kể từ thế hệ thứ chín vì có một nàng tiên đang ngủ trong lâu đài bên bờ sông Xevorơ. Nỗi bất hạnh càng lớn đúng là từ khi những người trong gia đình Rămbua theo giáo phái Canvanh. Xác người cuối cùng của gia đình vẫn sống trong bóng tối của toà thành chằng chịt dây leo. Tài năng duy nhất và nhiệm vụ duy nhất của gã tóm lại là thối tù và. Người ta lấy làm lạ về cái hơi thở bật lên từ lồng ngực gầy nhom của gã. Cả vùng đền mời gã tham gia các cuộc săn bắn vì gã biết cánh thối để làm cho âm sắc của những tiếng tù và kêu gọi có tiếng vang rộng lớn và hay khiến thợ săn, chó săn và cả con mồi đều say máu.

Nhưng kể từ năm vừa qua những cuộc hội họp như thế đã trở nên hiếm. Bọn cường hào thiên chúa giáo hay tin lành rút lui vào sống trong xó xỉnh của họ, chờ ngày những cuộc rối ren do binh sĩ gây ra sẽ chấm dứt. Bá tước Rămbua chắc là đáp lại lời kêu gọi của Công tước đơ la Môrinie. Vì thất khó lòng mà cưỡng lại những quyết định của ông ta.

Điều đó Angêlic đã hiểu rõ thêm khi nàng trông thấy vị cầm đầu phái dị giáo Huygonô vượt qua một cái truông để đến với nàng, chiếc áo khoác lớn màu đen tung bay trước gió. Trên nền trời xanh nhạt vàng, ông ta trông còn gây ấn tượng mạnh hơn khi ông ta ở trong bóng tối của cái hẻm Người không lồ. Anh em ông ta đi theo ông ta.

Ở chỗ bìa rừng nơi gặp gỡ được định trên một vách đá dựng đứng nhìn xuống cảnh quan phía dưới. Trên rẻo đất mọc đầy cây đậu kim này, trước đây có một trại lính của người Rôman. Ngôi đền nhỏ thờ thần Vệ nữ được dựng lên ở đây, nay hầu như đã hoang tàn và mọc đầy hoa lan nhật quang.

Ngoài bì cái vịnh đáng nguyên rủa và khu rừng Gôloa nguy hiểm, những người Rôman có phải đã cầu xin nữ thần bảo hộ cho tráng lực của họ đang bị đe dọa

vì lũ người Pictơ độc ác thể nào cũng đem dâng các vị thần của chúng những chiến lợi phẩm khủng khiếp?

Chỉ hoang tàn còn lại, một cái cổng tam quan bằng đá có hai cột và một cột khắc đầy chữ Latinh. Chính Angêlic đang ngồi dưới bóng cửa tam quan này đây.

Ngài Công tước ngồi đối diện nàng trên một phiến đá học hình vuông. Hai người em của công ta ngồi cách xa đây. Trại lính Rôman là một trong những địa điểm gặp gỡ của họ. Những người nông dân Huygonô đem lương thực và vũ khí đến giấu vào trong đền cho những người bị phát vãng. Từ chỗ này người ta có thể quan sát cả vùng mà không hề sợ bị tấn công.

Công tước bắt đầu nói chuyện để cảm ơn nàng một lần nữa về những gì mà nàng đã làm cho vị linh mục ở Gionevơ. Cử chỉ này của nàng chứng tỏ hàng rào về tín ngưỡng có thể vượt qua được khi những tâm hồn bị bắt công làm cho công phần biết liên minh lại, đừng làm thất bại quyền hành của các bạo chúa. Ông biết nàng đã đau khổ quá nhiều vì Đức Vua. Hơn nữa chẳng phải người ta canh giữ nàng như một tù nhân đó sao? Phu nhân duy Plexi làm sao mà đến với họ được? Nàng nói rõ cho ông ta biết là nàng đã lợi dụng một con đường ngầm. Môngtađua chẳng nghi ngờ gì hết.

Thật khó lòng mà không trả lời công tước đơ

la Môrinie khi ông đặt ra câu hỏi. Cái giọng nói có tính chất mệnh lệnh của ông buộc người đối thoại phải giải bày ngay. Hai con mắt sâu hoắm dưới những hàng lông mày rậm rì, đen nhánh của ông nhìn chằm chằm cứ như hai đốm vàng vậy. Ánh sáng sắc nhọn của đôi mắt cuối cùng làm cho người nghe mệt mỏi. Angêlic lẩn tránh cái nhìn của ông ta. Nàng nghĩ đến mục phù thủy, người đã phải sợ người đầy tớ rầu rĩ của Chúa này.

Để đến gặp công tước hôm nay, nàng đã mặc bộ trang phục thật xứng với ngôi thứ của nàng. Một chiếc áo dài bằng xatanh đen nhưng lông lầy và không phải là chuyện đơn giản khi chui qua lối đi nhỏ hẹp để phóng vào rừng với chiếc coóc-xê thít chặt và những nếp gấp nặng nề của ba tầng váy. Gã nô bộc La Viôlét đi theo nàng, cầm áo khoác cho nàng. Cách vài bước, gã đứng im như trời trồng để tỏ rõ lòng kính trọng của một kẻ tôi tớ. Angêlic thì muốn cuộc gặp gỡ này được tổ chức trọng thể để nàng có thể nói chuyện với công tước một cách bình đẳng.

Nàng ngồi dưới cổng tam quan của người Rôman đã in vệt chân của các thế kỷ. Đôi bàn chân nàng xỏ trong đôi giày bằng da màu đỏ thò ra ngoài mép gấu chiếc áo dài màu mận chín, còn đầu tóc thì nàng trang điểm một cách nghiêm túc, tự nó để cho làn gió khẽ dần dần nói mở bung ra. Nàng ngồi nghe tiếng nói trầm đục của công tước. Nàng ngồi nghe mà con tim thất lại, hấp dẫn nhưng thấp thỏm lo âu. Một cái vực sâu mở ra dưới chân nàng, nàng nghĩ thế. Sẽ phải chụm cả hai chân lại mà nhảy xuống đây.

- Ngài muốn gì ở tôi thưa ngài?

- Tôi muốn chúng ta liên minh với nhau, Phu nhân theo Thiên chúa giáo, còn tôi theo giáo phái cải cách, nhưng chúng ta có thể liên minh với nhau. Sự liên minh của những người đang bị khủng bố, những tâm hồn tự do... Môngtađua đang sống trong nhà phu nhân. Hãy dò xét hẳn, hãy cung cấp tin tức cho chúng tôi... Rồi còn những người nông dân theo đạo Thiên chúa của phu nhân nữa...

Ông ta cúi xuống, hạ thấp giọng, như để làm cho lòng mong muốn khẩn thiết của ông được thấm sâu vào

nàng.

- Phu nhân hãy làm cho họ hiểu rõ rằng họ ở bên cạnh những người nông dân của chúng tôi, những người này cũng là dân Poatu như họ cả, rằng kẻ thù của họ chính là bọn binh lính Nhà Vua, những kẻ đến đây cướp phá mùa màng... Hãy nhắc nhở họ về những người đi kiểm tra thuế, kiểm tra thổ trạch, thuế thân, chỉ sống dưới quyền lãnh chúa của họ như ngày xưa có phải hơn là lam lũ cho một ông Vua ở xa chỉ trả công họ bằng cánh đưa hàng binh đoàn những kẻ xa lạ về bắt họ phải nuôi.

Hai bàn tay lồng vào bao tay bằng

da - những bao tay của người săn chim cắt - chống xuống hai cái đùi to khoẻ trong khi ông cúi người nói chuyện với nàng làm nàng không còn cách gì để lẩn trốn cái nhìn của ông được nữa. Ông cứ gieo vào lòng nàng niềm tin sâu sắc của ông vào cuộc phiêu lưu vô vọng giống như sự giật mình trong cơn hấp hối của một người không lồ bị trói để cố làm đứt tung những sợi dây. Nàng nhận thấy khối nhân dân - nông dân vĩ đại, nàng cũng từ đó mà sinh ra đang đứng lên vươn vai trong một cố gắng siêu phàm để cất mình ra khỏi cái hoạ sa lầy chết người trong đó nhân dân sẽ bị tê liệt vì sự nô dịch của con người trước đây cũn chỉ là một lãnh chúa ở tỉnh Bơđơ Phoxăngtơ mà thôi. Những đồng tiền cướp đoạt từ các luống cày của vùng Đầm lầy này đều bị những thú vui ở Vecxây ngốn hết hoặc phung phí vào những cuộc chiến tranh vô tận trên tận cùng miền đất Loren hay Picacđi. Những tên tuổi vĩ đại của xứ Poatu bị nô dịch hoá triều cống hết cho Nhà Vua từ chiếc áo sơ mi cho đến cái đĩa nền trong khi thái ấp của họ đều ký thác vào tay những tên quản lý bất lương, những người khác thì sống một cuộc đời khảnh kiệt trên đất đai bị thuế vụ cướp đi từng mảnh, khinh bạc đối với các nhà quý tộc không biết làm vừa lòng vị chúa

tể và hôm nay là vong gia bại sản, là nạn đói luôn lách khắp xứ sở như những con rắn rào qua ban tay của một đạo quân bất chấp cả công bằng và lẽ phải được gửi đến để gây nên cảnh tuyệt vọng cho những ai đã trồng lúa mì, canh giữ các đồng cỏ, thu hoạch cây trái, những người nông dân với những bàn tay chai sần, với những chiếc mũ màu sẫm rộng vành dù họ là Huygơô hay Thiên chúa giáo.

Nàng biết tất cả những điều đó. Nàng ngồi cố mà nghe cho biết. Gió thổi mạnh thêm. Nàng rùng mình tìm cách hất mớ tóc ngoan cố cứ quét lại trên mặt nàng. Gã La Viôlét đem chiếc áo khoác đến cho nàng. Nàng cầm lấy và mặc ngay vào. Đột nhiên nàng xoắn hai bàn tay vào nhau, và ngược nhìn Xamuen đơ la Môrinie một cách thông thiết.

- Vâng, tôi sẽ giúp ngài - nàng kêu lên - nhưng rồi cuộc chiến tranh của ngài phải trung thực và quyết liệt. Ngài mong chờ gì ở những lời cầu nguyện hát lên trong các thung rãnh? Ngài phải đánh chiếm các thành phố, phải kiểm soát các con đường để làm cho xứ nhà trở thành một pháo đài kiên cố trước khi chúng có đủ thời gian tăng viện, ngài phải chạy tùu nam chí bắc khoá chặt mọi lối ra vào... , phải làm cho các xứ khác cũng lây lan, Noocmăngđi, Borotanhơ, Xanhtônggiơ, Beri...

Để một ngày nào đó nhà Vua phải đối xử với ngài như đối xử với một vị Vua khác và buộc phải chấp nhận các điều kiện của ngài...

Lòng hăng hái của nàng lay động công tước đơ la Môrinie. Ông đứng thẳng dậy. Nước da biến thành màu đỏ sẫm và mắt ông phóng ra những tia chớp. Ông chưa bao giờ gặp một người đàn bà nói năng với ông bằng cái giọng như thế. Nhưng ông tự trấn tĩnh lại, ngồi im lặng một lát, cời cời cái chòm của bộ râu dài. Ông mới khám phá ra một điều là ông có thể nhờ cậy vào sức mạnh man rợ của con người này. Con người vô nghĩa như ông thường nghĩ trước đây về tất cả những người đàn bà. Nhưng rồi ông lại nghĩ tới đủ thứ châm ngôn mà ông bác ông, một người đã phục vụ Risơliơ, thỉnh thoảng hay nhắc lại. Risơliơ là người đã dùng nhiều đàn bà vào hàng nghìn vụ gián điệp, và chính trị khác nhau. "Sức mạnh của một người đàn bà gấp đôi người đàn ông khi muốn phá đổ nền tảng của một thành phố... cho dù họ nói lên thật to, đàn bà không bao giờ thú nhận là họ đã bị đánh bại. Phải có những đôi bao tay thật chắc mới sử dụng được thứ vũ khí sắc bén là sự xảo quyệt của một người đàn bà. Tôi chưa bao giờ thấy một thứ vũ khí nào lợi hại như thế..." Risơliơ đã nói như vậy đây.

Ông thờ thật
sâu.

- Thừa phu nhân, phu nhân nói đúng. Đúng là mục đích duy nhất phải đạt tới là cái đó. Và nếu ta không quyết tâm đạt tới thì ngay lập tức hãy hạ vũ khí đi... Hãy bền gan vững chí. Hãy giúp chúng tôi. Và rồi sẽ có ngày, tôi xin cam đoan với phu nhân!

CHƯƠNG 8

Lúc bấy giờ những vụ giết người và những cuộc đụng độ đang rộ lên và lòng căm thù đối với bọn lính long kỵ binh đổ lan ra khắp xứ như hàng nghìn mạch nước nhỏ của một con suối rỉ rả chảy dưới lớp cỏ vậy. Nó bắt đầu khi người ta tìm thấy ở Ngã ba Ba Con Cú bốn tên lính long kỵ bị treo cổ, trên mình đũa nào cũng có một tấm bảng có mấy dòng chữ: Đốt nhà - Cướp phá - Đói kém - Sát nghiệp. Bọn bè đồng đội của những tên lính đã chết không dám đến hạ họ xuống vì chỗ này gần rừng là nơi có những toán người tin lành ẩn nấp.

Những bóng ma đỏ tía hãi hùng còn đung đưa mãi nhắc nhở mọi người đi qua lại về mối đe dọa do những người này gây ra đang lan rộng khắp tỉnh: đốt nhà, cướp phá, đói kém, sát nghiệp... những tán lá rậm rịt của mùa hè tạo nên một ngôi đền màu xanh ngọc cho họ, một nhà thờ nhỏ lộng lẫy trong đó dường như họ càng đờm vẻ chết choc và càng gớm ghiếc hơn.

Môngtađua sùi bọt mép vì tức giận. Y muốn giáng một đòn mạnh. Y tra tấn một người tin lành, buộc người này

phải nói ra hang ổ của đor la Môrinie ở đâu và đem những người lính hăng hái nhất xông vào rừng. Hành quân khoảng vài giờ đồng hồ, sự im lặng, bóng tối, lá cây rậm rạp không thể tưởng tượng được, những thân cây to một cách phi thường thông những cành cây sần sùi xuống đầu họ và chằng dưới gót ủng của họ những chùm rễ cây đáng sợ. Tất cả những cái đó đã làm cho họ mất tinh thần. Tiếng kêu của một con cú chột thức dậy bồi thêm một đòn nữa, làm cho họ tan rã.

- Mật hiệu của chúng nó đây, thừa đại úy, chúng nó nấp trong lùm cây kia kìa. Chúng sắp nhảy xổ vào chúng ta cho mà xem...

Bọn long kỵ binh rút lui trong hỗn loạn, chạy đi tìm một vạt rừng thưa hoặc một mảng trời thoáng, một lối đi đã có sẵn, chúng vướng mắc trong các bãi cây, bị lạc đường cho đến lúc hoàng hôn, lần mò ra đến ven rừng trông thấy cánh đồng đang cày cấy, chúng mừng quá liền quỳ thụp xuống và hứa sẽ đốt nên tạ ơn trong một nhà thờ Đức Mẹ gần nhất.

Cuộc viễn chinh của chúng rốt cuộc là trở về tay không. Các thủ lĩnh Huygônô đã được báo trước.

Môngtađua không thể nào tìm ra mối liên quan giữa cuộc hành quân thất bại của y với thái độ thân thiện mà người nữ tù nhân mới có đối với y. Nàng kiêu căng đến như thế và hầu như không trông thấy bao giờ nay lại

đến với y và y lại dám mời nàng ngồi vào bàn ăn "của y". Y nghĩ rằng nàng đang buồn và lại vẻ đẹp của y mà mọi người đều biết và vẻ lẳng lơ y đã tỏ rõ từ trước đến nay, bây giờ đã đem lại kết quả. Y lại hăng lên. Đối với các bà lớn không phải dễ gì mà gỡ trò hung bạo ra đâu. Phải vất vả lắm mới được,

Môngtađua khám phá ra vẻ đẹp của một cuộc chinh phục kỳ công và tự cảm thấy mình là thi sĩ. Cái bọn vô tín ngưỡng chết tiệt ấy đã đầu độc những ngày thật thú vị của y! y gửi thư cho Hầu tước Marilac xin quân tăng viện. Y không thể nào làm cùng một lúc nhiệm vụ canh giữ phu nhân đuy Plexi-Belie vừa tiến hành sự nghiệp cải tạo ngày một rộng lớn được. Người ta gửi đến cho y thêm một trung đoàn quân nữa đóng tại vùng Xanh Maixăng. Ngài trung tá chỉ huy trung đoàn này, Hầu tước đờ Rôngxơ đã gửi thư báo cho y biết rằng ông không thể đặt trụ sở ban chỉ huy tại nơi đã định vì những người Huygônô có vũ trang đã đánh chiếm một toà lâu đài khổng lồ chế đường quốc lộ và con sông Xevoro. Có nên cướp lấy không?

Môngtađua lại chửi thề. Làm sao mà tin được? Bọn tin lành có còn muốn bị khủng bố nữa hay không? Cái thằng cha Rôngxơ này chẳng hiểu cái cóc khô gì sất, Môngtađua này chỉ cần xuất hiện là...

- Ngài đại úy đã vội bỏ tôi mà đi hay sao - Angêlic hỏi với giọng mỉa mai.

Nàng ngồi trước mặt y. Người ta mới mang lại cho y cả rổ anh đào đầu mùa và nàng cứ việc ngồi ăn thun thút. Những chiếc răng tươi tắn sáng bóng lên cắn vào lớp vỏ đỏ chói của những quả anh đào.

Môngtađua định bụng là cứ để mặc xác cho cái anh chàng Rôngxơ tự mình xoay sở lấy. Anh ta có thể đưa quân lui lên một chút về hướng Pactonay cũng được. Bản thân y ở đây cũng đã bù đầu lên với sự chống đối khắp nơi của dân chúng. Ấy đấy, chúng nó đã rải đinh xuống dưới móng ngựa rồi đấy. Bọn nông dân nổi loạn thì đều cùng một duộc cả thôi, bất kể là Huygônô hay Thiên chúa giáo. Chúng có những chiếc chậu sành đầy ắp tiền giấu dưới hầm nhà nhưng cũng chẳng vì thế mà yên tâm đâu. Đâu đâu chúng cũng trông thấy con mắt ba kẻ thù truyền kiếp của chúng long lên sòng sọc: chó sói, binh lính và người thu thuế.

Bởi vì ngọn lửa đốt cháy mùa màng của người tin lành có khi cũng lan sang cả của người thiên chúa cho nên nỗi hoảng sợ cũng lây sang cả đám người này. Không một người khổ chạc nào muốn mất ba bông lúa để đem lại sự toàn thắng cho tôn giáo của họ cả. Hãy bỏ tất cả bọn họ vào chung một bị, cái bọn Poatu mắt A rập đang dơ nắm đấm ra sau lưng quan quân của họ.

- Ngài hãy lôi những cái đầu xấu xa đó về đây cho tôi - Angêlic nói - để tôi cảnh cáo chúng.

Sau đó đã có kẻ ra người vào trong lâu đài. Angêlic cũng tiếp đón một số người lảng giềng ở các thái ấp Thiên chúa giáo. Hầu tước duy Coroaxéc ngày càng béo phị ra và đã nhanh chóng tham gia các kế hoạch, tuân thủ các điều chỉ dẫn của nàng vì tất cả những điều này đều được nói ra từ miệng một con người ông ta thậm yêu trộm nhớ từ bao nhiêu năm nay. Hầu tước và phu nhân đơ Phaymorông, ông bà Mecmônô, ông bà Xanh Obanh, ông bà Madie. Một cuộc sống xã giao nguy trang được tạo ra giữa người đàn bà bị phát vãng và những người cô đơn ở vùng Đàm lầy. Môngtađua ngắm nhìn những cuộc viếng thăm bằng con mắt cảm kích. Y viết thư cho Hầu tước đơ Marilắc kể rằng phu nhân duy Plexi đã hết lòng giúp đỡ y trong nhiệm vụ nặng nề của y và các ông lớn ở Xanh Xacorêmăng chắc là khoái lắm.

Ngài đại úy ngày càng tha thiết với bóng hình người đàn bà mà y thấy hấp dẫn không sao cưỡng lại nổi.

Đẹp quá, khi nàng mặc những chiếc áo dài thật lịch sự mà nàng lại bắt đầu cảm thấy thích. Angêlic bắt đầu ngự trị trong ngôi nhà của nàng.

Có phải da thịt nàng trắng trẻo ra và làn tóc nàng óng mượt là

nhờ thuốc lá của mụ phù thủy hay không? Từ nay một sức mạnh sáng suốt nằm trong cơ thể nàng và một khát vọng tha thiết nằm trong tâm hồn nàng. Nàng cảm thấy ngậy ngát khi thấy mình là người không ai có thể đánh bại được. Cảm hứng này thường hay đến với nàng những khi nàng có trách nhiệm khó khăn phải lo toan. Những ấn tượng đó đôi khi cũng sai lạc. Dưới chân nàng đất cũng chẳng lấy gì làm vững chắc, con sóng tăng lên, bão táp ập tới nhưng hồi tháng bảy vừa qua, những đám mây mang đầy sấm chớp ùn ùn kéo đến trên nền trời xanh nóng bỏng.

Mùa hè ngự trị. Người ta làm cỏ khô, nhưng rất nhiều lần công việc phải bỏ giữa chừng, "Bọn long kỵ binh nắm tóc xềnh xệch những người phụ nữ đến nhà thờ bắt xem lễ, nếu họ cưỡng lại thì ngay lập tức bị đốt gan bàn chân và quân đội sẽ thay nhau điểu qua thân thể họ..." nhiều lần những người nông dân vũ trang bằng chiếc hái cắt lúa mì đã tiếp đón bọn cướp phá hoặc bọn cải đạo.

Nỗi bất bình càng sục sôi.

CHƯƠNG 9

Công tước đơ la Môrinie trao đổi thư từ với Angêlic qua một con chim cắt đã huấn luyện được La Viôlét đón lấy trên tay.

Con chim mang một bức thư. Cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra ban đêm tại trại lính Rôman hoặc ở Pieôprê ở một ngã ba đường gần chiếc thánh giá hội Cành hay một chiếc đèn lồng của người đã khuất, cạnh mạch nước trong một hang đá... Angêlic sẽ đến đây một mình. Không những không hề mấy man sợ hãi, cuộc dạo chơi ban đêm này làm nàng rất thích thú. Không biết Môngtađuá có nhận ra người nữ tù nhân lịch sự, trong bộ quần áo bằng vải phuten đã luôn lỏi từ dưới đường hầm ra bụi rậm lúc trăng lên hay không? Qua một quãng ngắn, Angêlic tận hưởng niềm hạnh phúc được đi trong ánh sáng mờ. Những viên kim cương nhấp nháy trên muôn vàn ngọn lá cây dẻ gai, chảy như suối trên bộ lông vũ của những cây hạt dẻ và những cây sồi thì trông tựa những tấm thêu bằng bạc.

Nàng không bao giờ sợ gặp phải những con thú đang ẩn nấp trong rừng: lợn rừng, sói hoặc có khi là cả gấu nữa. Rừng xanh không làm cho nàng khiếp sợ như xã hội loài người đang mang trong con tim những vết thương quá sâu: và ở đây nàng coi như trở về với cuộc sống hiền lành nàng đã từng trải qua trên sa mạc mà nàng vẫn còn nhớ tiếc.

Khi nàng đến chỗ hẹn, cảm giác khoan khoái bỗng biến mất. Nàng bắt đầu rình chờ những người Huygônô tới với một nỗi sốt ruột pha lẫn lo âu. Nàng nghe bước chân họ qua sự tĩnh mịch của lá cây um tùm có tiếng rì rào vọng đến và nàng thấy từ sau các thân cây ánh lên ngọn lửa hồng của những cây đuốc.

Công tước

đơ la Môrinie đã đến, cùng đi với các em của ông, sau đó nhiều lần ông chỉ đến một mình. Điều này khiến nàng băn khoăn lo lắng.

Khi đến một mình, ông ta không cầm đuốc. Tuồng như ông nhìn thấu đêm đen và biết rõ mọi lối đi của rừng. Trông thấy con người toàn một màu đen, với đôi ủng nặng nề dẫm nát những cành cây khô khi nhô người lên và vượt qua vùng sáng trắng ánh trăng chỗ rừng trống, nàng rùng mình chẳng hiểu vì sao. Tiếng nói của người giáo trưởng đột ngột và rất khẽ, lại ồm ồm, đôi mắt ông cháy bỏng như muốn dò tận đáy tâm hồn. Trong đôi mắt đó nàng thấy có cái vẻ khinh khi ngạo nghễ. Ở con người đó có một cái gì khiến nàng phải nhả mặt. Đối với nàng, trông ông ta còn đáng sợ hơn cả Mulai Ismail. Đây có thể là một ông chúa hung dữ nhưng là đàn bà nên nàng chẳng sợ ông ta.

Mulai Ismail mê đàn bà và ông ta ra sức thuần hoá họ. Ông ta dễ động lòng vì những giọt nước mắt của họ, sắc đẹp của họ, sự xảo quyệt và tài quyền rũ của họ. Một bàn tay bé nhỏ nhưng khéo léo có thể làm cho con sư tử của sa mạc phải sợ...

Trái lại, công tước đơ la Môrinie lại chia đàn bà ra làm hai loại: những người đàn bà tội lỗi và những người đàn bà đức hạnh. Ở Vecxây, ác cảm của ông ta đối với sự quyến rũ của người đàn bà đẹp đã nổi tiếng và ông ta không bao giờ trông thấy vẻ xấu xí và tính nét khó đăm đăm của bà vợ ông ta. Goá vợ nhưng ông ta vẫn ở vậy.

Cuộc sống khắc khổ, săn bắn, săn hói có giúp ông ta chế ngự được dòng máu nóng bỏng trong con người ông ta không?

Ông ta khinh đàn bà đó là cái loại không lấy gì làm trong sạch cho lắm và không hài lòng khi thấy cái giống người đó đóng vai trò trong sự nghiệp sáng tạo.

Sự miễn cảm của Angêlic đã giúp nàng nhận ra những ý nghĩ ấy. Nàng chống lại điều đó. Tuy nhiên, nàng cần đến thứ sức mạnh có thể giúp nàng đứng lên chống lại Nhà Vua. Ông sẽ đi đến cùng. Dù sao liên minh với một người theo tôn giáo, một Huygônô, nàng cũng cảm thấy có tội đối với Đức Chúa Cha và Đức Mẹ Đồng Trinh.

Cuộc va chạm đã nổ ra trong cái đêm hai người lần theo con đường trên chỏm núi để xuống đầm lầy. Một mục sư từ Nior tới bằng con đường chạy qua các con lạch sẽ chờ công tước ở đây và Angêlic xin làm nhiệm vụ dẫn đường. Rừng đêm có vẻ sáng ra, ánh trăng vàng vạc, họ thấy phía dưới họ lấp loáng những mái nhà bằng thạch anh tím và những gác chuông nhỏ lơ mờ.

Dưới chân họ dựng lên một chiếc hòm đựng thánh tích trạm trổ bằng bạc ròng: một toà lâu đài

bằng bóng tối và ánh sáng có day hoa bằng nhung đen một đường hành lang lượn theo hình hoa màn trắng của một vật sần, giữa sần nổi lên một giếng nước xây đắp, tủa tốt công phu. Đại chủng viện Niôn.

Angêlic nín thở. Một kỳ quan!... Nàng đứng đấy, thanh thần, kín đáo, thu nhận những lời nguyện cầu thủ thi của các tu sĩ. Và những kỷ niệm lại sống lại trong nàng. Những kỷ niệm về một đêm trong tu việc hồi nàng còn nhỏ, về người tu sĩ thầy dòng Giăng đã cứu nàng ra khỏi sự quyến rũ đáng ngờ của thầy dòng Tômát. Ông ta đem nàng vào tận trong buồng kín của ông ta để nàng được an toàn. Ông ta nhìn nàng với một vẻ thương cảm sáng ngời: "Cháu tên là Angêlic... Angêlic có nghĩa là Con gái Thiên thần!..." rồi ông chỉ cho nàng nhìn những vết tím bầm trên da thịt mình và kêu lên: "Cháu thử nhìn xem! Thử nhìn xem bọn quỷ dữ Xatăng chúng đã làm ta như thế này đây! !.."

Sức hấp dẫn của cái đêm thần bí ấy làm nàng nhớ mãi. Tiếng nói của công tước đơ la Môrinie cất lên, hẳn học.

- Đáng nguyện rửa thay những tên thầy tu cướp phá và thờ thần tượng... Rồi sẽ có ngày lửa trời đổ xuống những bức tường kia và sẽ không còn một hòn đá nguyên vẹn... Và trái đất sẽ được tẩy uế.

Không còn giữ mình được nữa, Angêlic ngang nhiên phản đối ông ta.

- Câm đi, đồ vô đạo!... Đồ vô đạo!... A! Tôi căm ghét cái giáo phái ô nhục của ông.

Núi rừng vọng lại tiếng kêu của nàng và bỗng nhiên nàng đâm ra khiếp sợ. Thần kinh thất lại vì cơn giận dữ bất lực và vì lo Công tước tiến tới gần nàng. Nàng nghe thấy ông ta thở hổn hển. Ông ta đập bàn tay thô cứng xuống vai nàng và những ngón tay bọc da thú kẹp vào da thịt nàng như một chiếc kìm. Cổ nàng nghẹn lại. Nàng muốn hét cái ách ấy đi nhưng không hét nổi. Ông ta đứng gần nàng một cách nguy hiểm, che khuất mắt nàng không còn nhìn thấy ánh sáng nên nàng chỉ còn cách là đứng im, hít thở đến ngọt ngọt cái mùi đàn ông chinh chiến và săn bắn của ông ta.

- Bà nói gì - Ông ta nói trong hơi thở - Bà thù ghét chúng tôi ư? Có xá gì! Bà lại vẫn tiếp tục giúp chúng tôi, phải không nào.

Ông ta nhấn mạnh

- Bà không phản bội chúng tôi chứ?

- Tôi chưa tung phản bội ai bao giờ, - nàng nói, vẻ tự hào vừa nuốt nước mắt. Hai chân nàng run lên. Nàng sợ mình suy yếu và đi đến chỗ chống lại ông ta. Nàng gồng người lên để thoát khỏi bàn tay đang làm nàng đau điếng.

- Buông tôi ra, - nàng nói bằng một giọng yếu ớt - ông làm tôi phát sợ.

Cái gọng kìm của các ngón tay mở ra và ông ta từ từ rời tay khỏi người nàng.

Angêlic

lại đi. Tim nàng thổn thức. Nàng sợ, sợ ông ta nhưng cũng sợ cả chính mình. Sợ phải luồn vào cái bóng tối vô hình đang thả sức len lỏi trong cành lá của khu rừng. Đến lúc rạng đông, họ đã đến nơi trú ngụ của những người đốt than. Angêlic cảm thấy rét, vừa run vừa xiết chặt chiếc áo khoác vào mình.

- Hô là! Các bác nông dân ơi, - công tước gọi to - có cháo nóng, có bánh mì, có pho mát không?

Trong cái chòi đen thui của một người đốt than, họ ngồi trên những chiếc ghế đầu tiên vẹo trước một chiếc bàn, trên đó vợ người đốt than đã đặt một bình sữa. Bà ta con bưng ra một đĩa đậu nóng hồi trộn mỡ và hành. Lũ trẻ con gần như trần truồng và đen nhẻm há hốc mồm nhìn hai nhân vật đang đứng im lặng ngồi ăn. Người đàn ông với bộ râu đen nhánh, người đàn bà với mái tóc vàng óng ả ướt sương đêm buông xuống tận vai mà chúng trông thấy từ trong đêm tối hiện ra như những ảo ảnh qua làn sương mù buổi bình minh. Angêlic nhìn trộm công tước đơ la Môrinie có lẽ là vì trong cái khổ người cao lớn của ông ta có cái gì khiến nàng nghĩ tới Côlanh Paturen mà nàng thấy có sức hấp dẫn đối với nàng. Nhưng Côlanh Paturen là ông Adam, con người tuyệt vời của cõi Thiên đường bị đánh mất. Còn con người này là con người của tội lỗi

và của bóng tối.

Khi nàng trở về Plexi, cô nô tỳ bé nhỏ của nàng thì thầm mách nàng rằng hẳn ta đã đến tận cửa phòng của nàng.

- Ai vậy?

- Tên không lò Gacganchua! Hẳn gãi gãi, hẳn gõ gõ, hẳn gọi...

"Để kiểm có đây" - nàng nghĩ.

Tối hôm sau đại úy Môngtađua lại trở lại. Y gọi:

- Hầu tước phu nhân! Hầu tước phu nhân!

Bàn tay của y sờ soạng ngoài cánh cửa đã đóng im ỉm và nàng nghe thấy tiếng của những chiếc khay đồng trên bộ quần phục, ôm lấy cái bụng to tướng của y cạo cạo trên mặt gỗ.

Nàng chống cùi tay hơi nhồm người lên để nghe.

Việc Môngtađua đến đánh hơi sau cửa phòng nàng vào lúc ban đêm làm nàng lo lắng nhiều hơn là sợ hãi. Thật ra chính y đã bắt đầu thấy sợ. Ban đêm cũng có những lúc sau cánh cửa phòng im lặng một cách kỳ lạ và cũng có thể tin vào những chuyện mà đám tôi tớ trong nhà nàng kể lại rằng bà chủ của họ đêm đến lại hoá thành con nai tung hoành trong rừng...

Táo đã chín đỏ trên cành. Bỗng nhiên, ba anh em là Môrinie phi ngựa đi khắp xứ. Và tù Tiphôgiơ ở phía bắc cho chí Môngcôngđua ở phía đông, phong trào tự vệ của những người theo đạo tin lành phát triển rộng khắp không ngờ.

"Hãy ở lại nơi các ngươi hiện đang ở - Marilác viết thư cho đại úy Môngtađua - vùng đất các ngươi đang đóng quân hiện nay là lò lửa phản loạn đây. Phải tóm cho được những tên cầm đầu".

Ông ta còn tái bút:

"Hãy theo dõi thật chặt người mà các ngươi có trách nhiệm canh giữ. Tôi xét thấy sự nhộn nhạo ngày một tăng lên đây, và có thể nó cũng chẳng phải xa lạ gì đâu!".

Thế rồi vị thống đốc của tỉnh thống lĩnh bọn lính cầm giáo của ông ta ở phía bắc Poatu. Bốn ngôi làng của người tin lành đã bao vây bọn lính đến chiếm đóng đều bị đốt trụi, những người đàn ông họ bắt được đều bị treo cổ. Còn những người khác thì đến tăng cường cho quân đội của la Môrinie. Người ta tập trung đàn bà với con nhỏ của họ và nén họ ra đường quốc lộ sau khi ra một bản chỉ dụ về cho những người này. "Đối với những người đàn bà ở các làng Noarota Pierôphít, Quanghiê, Ácbôc nghiêm cấm mọi người không được khuyến bảo, úy lạo và giúp đỡ, không được chứa chấp, cho ăn uống... không được cho lửa, cho nước hoặc cho hưởng một sự giúp đỡ nào hết".

Sau đây quân đội của quan thống đốc thọc sâu vào giữa tỉnh Poatu để truy kích các toán người theo đạo tin lành. Do được báo trước mà ba anh em của đờ la Môrinie đã tập trung được một binh lực lớn, quân đội xin thêm sự hỗ trợ của dân binh Boretxuya. Dân thành phố này phần lớn theo đạo tin lành nên cũng không cung cấp được bao nhiêu người. Gần như ngay lập tức, Hầu tước Marilác nhận được tin đạo quân nhỏ bé của đờ la Môrinie đã nhảy xổ vào Boretxuya không người bảo vệ và tràn khắp các phố phường hoang vắng vừa đi vừa hét lớn: "Thành phố bị chiếm rồi! Thành phố bị chiếm rồi!" và họ đã đập phá các kho vũ khí. Hầu tước đờ Marilác kinh không thềm chiếm lại thành phố. Ông ta còn chưa muốn thú nhận rằng tình hình nước sôi lửa bỏng này đã có chiều hướng một cuộc chiến tranh tôn giáo nếu không nói là một cuộc nội chiến. Ông ghé vào lầu đài Plexi để hỏi ý kiến Môngtađua.

Từ những dãy hoành sơn trong rừng Nion, những người kháng chiến tin lành có thể trong thấy con rắn xám của quân đội tua tua những giáo là giáo đang trườn trên đường quốc lộ Roman.

Đến ngày hôm sau thì quân đội rút lui chỉ để lại một toán lính tăng viện cho đơn vị long kỵ binh của Môngtađua.

Sự chống đối của dân chúng trong đó có cả những người theo đạo Thiên chúa đã chôi từ không cung cấp

cho quân đội bánh mì và rượu vang và tiếp đón họ bằng gạch đã làm cho quan thống đốc mất ăn mất ngủ. Ông ta không thể để tất cả một đội quân như thế ở yên một chỗ được vì sợ nó lại gây ra một cuộc nổi dậy còn lớn hơn. Ông ta điều quân lên tận phía trên xứ Poachiê rồi đi Pari để bàn bạc với ngài bộ trưởng Luvoa về những biện pháp đối phó.

CHƯƠNG 10

Angêlic chạy như một con điên mắc vào bụi rậm, tức giận lôi kéo chiếc áo choàng không tay để gỡ ra, chẳng nghĩ gì đến những cành cây đang quất vào mặt mình.

- Ông đã đập tan các bức tượng - vừa trông thấy mặt đơ la Môrinie nàng đã kêu toáng lên.

Ông ta đứng cạnh tảng đá Nàng tiên, đen nhem như một tảng đá vỏ chai thời tiền sử và trông mới đáng ghét làm sao, cứ như hình ảnh của cái ác vậy. Và ông ta làm cho nàng khiếp đảm. Nàng lại càng làm dữ.

- Chính ông đã phản bội. Ông đã lừa dối tôi. Ông đã yêu cầu sự đồng minh của những người thiên chúa giáo để dễ bề tiêu diệt họ sau này. Ông là một người không biết trọng danh dự.

Nàng ngừng lại, thở không ra hơi, đầu ong lên và vàng trắng tròn vành vạnh trôi nên đỉnh những cây sồi quanh chỗ vùng sáng của khu rừng như đang nhảy múa loạn xạ. Nàng phải tựa vào một ngôi mộ đá để khỏi ngã quỵ xuống. Hơi đá làm nàng bừng tỉnh.

- Ông đánh tôi! - Nàng nghẹn ngào nói.

Ông ta lột bao tay ra và đánh vào má nàng bằng bàn tay trần.

- Ông đánh tôi!

Một nụ cười của loài thú ăn thịt làm bộ râu đen của giáo trưởng sáng lên.

- Phải đối đãi với những người đàn bà hỗn xược và yếu đuối như thế mới được. Chưa bao giờ có một người đàn bà nào dám nói với tôi bằng cái giọng như vậy.

Sự lẳng nhục của Angêlic làm ông điên đầu. Nàng đã biết chọn mũi tên có thể bắn trúng con người cuồng tín đó.

- Đàn bà ư?... Xin ông nhớ cho rằng họ thích sự sùng kính của quý xa tăng còn hơn là của ông.

Nàng liền lấy làm hối hận về những lời nói của mình. Ông ta đưa cả hai tay túm lấy nàng vừa lắc mạnh vừa mắng:

- Sự sùng kính của tôi! Sự sùng kính của tôi!... Ai nói đến sự sùng kính hả! Đồ xấu xa tội lỗi!..

Ông ôm ghì lấy nàng vào người với một sức mạnh điên loạn và hơi thở nóng bỏng của ông quét đi quét lại trên mặt nàng. Nàng sợ. Bỗng nhiên nàng chợt nghĩ ra rằng có khi ông ta sẽ giết mình và nàng phải chết vì bàn tay của ông ta. Ông ta sắp sửa bóp cổ hoặc cắt cổ nàng. Điều đó thật dễ dàng xảy ra trong cái xô rừng hẻo lánh này và phiến đá làm mộ chí cũng sẵn đây rồi.

Tuy vậy, nàng giãy giụa một cách dữ dội, làm sây sứt cả da thịt vì suốt vào cái khoá thắt lưng và vào thứ vải thô ráp của chiếc áo chèn ngăn của ông

ta trong khi ra sức cố vùng khỏi tay ông ta. Sức mạnh của đối thủ dần dần chinh phục nàng. Nỗi sợ hãi lắng xuống, nhường chỗ cho một tình cảm khác mới bột khởi, đấy chính là sự thèm muốn nguyên thủy của xác thịt, mù quáng và khao khát không thể tránh khỏi. Cơ sốt hưng tình dường như xâm chiếm người đàn ông, làm cho y tê liệt và mềm nhũn ra mặc dù y cố sức cưỡng lại.

Nàng nằm trên mặt đất, họng khản vì thở như kéo bễ, mắt dại đi dưới ánh trăng dội thẳng vào mặt.

Các cử động của nàng đều trong trạng thái mơ hồ.

Nàng không còn nhớ ông ta làm như thế nào và là ai nữa. Đầu nàng lảo nhữn ra và nàng cảm thấy hơi lạnh của đất dưới làn lưng để trần.

Nhưng khi sắp sửa hiển mình, trong trí óc nàng bỗng nhiên hiện lên những hình ảnh điên loạn, chập chờn

trong đó những bùa mê của quăng rừng thưa các đạo sĩ hoà cùng những lời tiên tri của mục phù thủy.

Nàng kêu lên.

Bằng một cái giật mình điên dại, nàng thoát ra khỏi đôi tay đang ghi chặt lấy nàng, quần quai trên mặt đất rồi đứng phắt dậy lao qua các cây rừng.

Nàng chạy hồi lâu do sợ hãi. Tiềm thức của nàng đưa nàng đi trên những con đường tối tăm nàng đã nhiều lần đi qua trong những tháng gần đây. Nàng không bị

lạc. Có lúc nàng dừng lại tựa trán vào một thân cây mà khóc vì thần kinh căng thẳng. Nàng cảm thấy ghét rừng xanh, vị chúa tể đã khư khư giấu kín một cách lạnh lùng những lời cầu nguyện của các tu sĩ, những khúc thánh vịnh của người Huygonô dị giáo bị săn đuổi; những tội ác của bọn săn bắn trộm, những cuộc làm tình của lũ sói và những cuộc tế lễ tà ma của các mục phù thủy.

Nàng bị xúc phạm như một đứa trẻ không nhà không cửa, bơ vơ trên cõi đời, bị xúc phạm vì nỗi đau trong cuộc sống. Về đến gần lâu đài Plexi hãy còn khuya, nàng úp hai bàn tay lại với nhau, đưa lên môi. Tiếng cú rúc lên hai lần. Đám gia nô thức dậy. Tiếng cú trả lời từ trên đỉnh tháp vọng xuống.

Manboräng - đứng dưới hầm nhà, tay cầm một mẫu nến soi cửa đường hầm.

- Không thể sống như thế này mãi được đâu phu nhân ạ, - người nội bộc nói với nàng - Chạy trong rừng ban đêm thật là điên rồ. Lần sau tôi sẽ cùng đi với phu nhân - Hẳn là người giám mã già này đã để ý đến quần áo xộc xệch, đầu tóc rối bù và những vết nước mắt lau chưa sạch trên má nàng. Nàng đứng thẳng lên, lấy lại vẻ mặt thường ngày vừa lục tìm trong túi áo khoác không tay rút ra một chiếc khăn lau.

- Phải, lần sau bác sẽ cùng đi với tôi, hay tốt hơn hết là La Viôlét cùng đi, vì rừng ảm thấp không hợp với chúng đau khớp của bác. Với lại, tôi cũng chưa hoàn toàn tin ở con người ấy, nàng thở dài nói thêm.

Hai người ra khỏi căn hầm của ngôi nhà yên lặng như tờ. Nàng cố mỉm cười, thư thái.

- Con quý kia đã ngủ chưa? - nàng nói, vừa chỉ về phía nhà đại úy Môngtađua.

Vào phòng ngủ, nàng cởi bỏ hết bộ áo quần bị rách và rửa ráy thật lâu trong buồng tắm kê bên. Nàng có cảm giác hai cánh tay người thủ lĩnh Huygonô đang cháy bỏng trên xương sống của nàng, nhưng bàn tay thô cứng và nóng hổi còn đặt trên làn da nàng.

Nàng bung vò nước mát dội khắp thân thể trần truồng, rồi khoác chiếc áo dài nội tắm vào và chải lại mái tóc còn dính những cọng cây khô.

Nàng cảm thấy mình mây vẫn còn đau nhức. Những gì đã xảy ra trong rừng lúc đêm tối vẫn còn vương trong đầu nàng. Việc ấy nhắc nàng nhớ lại thử thách mà kẻ cuồng tín điên loạn bắt nàng phải chịu. "Vây mà ta tưởng gặp phải điều tệ hại nhất" - nàng tự nhủ. Nàng trở về phòng và đặt cây nến cạnh chiếc gương soi.

Chỉ dưới đôi gò má là còn dấu vết của sự tàn phá vì quá đau thương biến cho gương mặt vốn rất trẻ của nàng có cái vẻ kiêu kỳ của một người đàn bà

đã trưởng thành.

Không còn là một cô gái cứng nữa mà là một nữ hoàng.

"Và nếu còn phải sống những ngày tệ hại nhất nữa thì sao nào?..."

Nàng muốn làm giảm bớt vẻ dữ dằn trong cách nói của mình. Bộ mặt mới này sẽ đem lại gì dưới làn son phấn của Vecxây?

Nàng mở hộp trang điểm lấy ra nào kem nào phấn đựng trong những chiếc lọ bằng mã não. Có cả một chiếc hộp con bằng gỗ trầm hương khảm xà cừ nàng với lấy và mở ra. Như cái máy...

Nàng ngắm nghía những di vật đã đánh dấu quãng đời vô định của nàng: một ngòi bút của Thi sĩ du đảng, con dao găm của Rôđôgôn - Aicập, quả trứng bằng gỗ của bé Canto, những chuốt hạt của các phu nhân gia đình đui Plexi-Belie mà mỗi khi nàng đeo vào là "năm mơ thấy chiến tranh và nổi loạn"... Hai viên ngọc lam để cạnh nhau, một viên là của hoàng tử Basochiari Bey và một viên của Osman Feraji. "Đừng sợ gì hết Phirudê ạ, vì các ngôi sao kể... câu chuyện hay nhất trên thế gian này...". Thiếu một chiếc nhẫn vàng,

chiếc nhẫn của cuộc hôn lễ lần thứ nhất nàng đã bị mất hồi còn ở trong Vương triều quái dị và nàng nghĩ rằng tên vô lại Nicôla đã cuỗm mất lúc nàng ngủ ban đêm.

Đường đời gian lao đối với nàng, ánh sáng và vực thẳm nối tiếp nhau kể từ khi ý Vua đã làm cho nàng trở thành người đàn bà goá không tên tuổi, không quyền

lợi và không nơi nương tựa. Lúc bấy giờ nàng mới hai mươi tuổi đầu. Sau này, mãi đến khi nàng lấy Phillip cho đến khi nàng đi Căngđi, những năm tháng nàng sống trong toả rạng của Triều đình có thể xem là những năm tháng bình yên. Phải, nó là như thế nếu người ta chỉ nhìn cuộc đời thảnh thơi của nàng, cuộc đời được chiều chuộng, cuộc đời của đại mệnh phụ có biệt thự ở Pari, có nhà tại Vecxây và đi dự hết lễ hội này đến lễ hội khác.

Không, nếu nàng nhớ lại tất cả những vụ âm mưu mà nàng có dính dáng tới và những cảm bầy người ta dăng ra dưới chân nàng. Nhưng ở đây ít ra là nàng phải tuân theo một trật tự đã được thiết lập, hồi đó nàng sống giữa những kẻ mạnh trên đời.

Sự đoạn tuyệt với Nhà Vua làm nàng rơi vào cảnh lộn xộn. Đạo sĩ nổi tiếng Osma Feraji còn nói với nàng những gì nữa?

- Sức mạnh đáng Tạo hoá đã cho bà không thể cho phép bà dừng lại trước khi bà đã đi đến nơi bà phải đến.

- Osman Bey là người như thế nào?

- Tôi không biết. Nhưng chừng nào mà người chưa đến được với đạo sĩ này thì người sẽ huỷ hoại hết tất cả trên lối đi của ông ta và ngay cả chính cuộc đời của người nữa.

Nàng gặp lại Xamuen đơ la Môrinie. Phải làm như vậy thôi! Nàng bắt đầu chửi thảm ông ta vì nàng lấy làm khó chịu về sự lộn xộn không lành mạnh vẫn cứ ám

ảnh nàng và chiếm lấy hết tâm trí nàng mỗi lần nàng trước ông ta. Con người ấy ít nhất phải hơn nàng đến hai mươi tuổi. Ông ta là người cuồng tín không có đầu óc, buồn tẻ và độc ác. Nhưng ông ta cứ ám ảnh nàng mãi không thôi và nàng tự hỏi mình, tò mò muốn biết có thật là ông ta có sức mạnh phi thường đã làm nàng phải sợ hãi hay không. Khi nàng nghĩ đến một vài lúc trong cuộc vật lộn giữa hai người, cổ họng nàng nghẹn lại.

Nàng dùng ngón tay lấy từ một chiếc lọ ra một ít kem hồng và bắt đầu xoa nhẹ lên hai thái dương. Tấm gương trong như nước suối rừng phản chiếu ánh sáng của làn tóc. Nàng thấy qua làm tóc một khuôn hình mơ hồ như một cơn ác mộng lao đảo và rồi dần dần nổi bật lên một vùng ánh sáng đỏ quạch: bộ ria mép của đại úy Môngtađua.

Rón rén đi tới tận phòng nàng, y xoay xoay quả đấm cửa và rất lấy làm ngạc nhiên thấy cánh cửa bật mở ra ngay, y sợ hãi sau khi vui mừng thấy cửa mở, hơi thở dốc, y cúi người nhìn xói vào nơi bóng tối lờ mờ chỉ được một ngọn nến thấp sáng. Y trông thấy Angêlic đứng trước gương soi.

Có phải nàng đang sắp sửa biến thành con nai rừng đây không?...

Chiếc áo nội tắm dài trong suốt gợi lên một thân hình tuyệt mỹ. Làn tóc xoã xuống tận vai giống một chiếc khăn phủ có những ngân ánh vàng. Nàng hơi nghiêng nghiêng đầu và những ngón tay làm hiện lên trôi đôi má nàng những bông hoa màu hồng thật thú vị.

Y mon men đến bên nàng.

Angêlic ngoảnh lại, sợ hết hồn.

- Ông đấy à?

- Có phải nàng có nhã ý để mở cửa phòng không hả người đẹp?

Y toát mồ hôi hột và cặp mắt y dường như biến mất dưới đôi gò má nổi lên đỏ tía vì ý cố tạo ra một nụ cười trẻ trung. Nông nặc mùi rượu, hai tay run run giơ ra.

- Đây, cô em xinh đẹp làm anh rầu rĩ bấy lâu. Đối với cô em như vậy cũng đã là muộn màng rồi, có đúng thế không nào, một con người vừa trẻ vừa đẹp như cô em? Hai chúng ta với nhau thì có phải tuyệt thú

không nào.

Y không phải là người khôn khéo, y biết rõ điều đó. Nhưng cái lưỡi lúng túng của y làm rối mù cả bài thơ huê tình y định tuôn ra và thế là y cho ra toàn những món "nghèo nàn" không thể "xoi" được. Y thích làm một động tác thật nổi bật và dang tay ôm gọn người thiếu phụ vào lòng. Nàng phát buồn nôn khi cảm giác thấy cái mảng mềm nhũn của tấm bụng phệ áp vào mình và nhảy vội về phía sau, làm một chiếc lọ bằng mã não rơi xuống nền gạch vỡ tan.

Những cánh tay đàn ông, đầu đầu cũng thấy những cánh tay đàn ông ôm chặt lấy nàng: nào là của Vua, nào là của kẻ võ biên, nào là người dị giáo Huygonô, và những kẻ khác nữa, bao giờ cũng là những cánh tay đàn ông, những thân hình đàn ông ôm sát vào thân hình nàng...

Nàng thò tay vào chiếc hộp lấy chiếc gao găm sắc như nước của Rôđôgôn - Aicập và giơ ra phía trước ở tu thế tự vệ bằng một động tác thật lẹ học được từ mẹ Ba Lan.

- Tránh xa ra... nếu không tôi chọc tiết ông như chọc tiết một con lợn.

Ngài đại úy lùi lại hai bước, mắt tròn xoe nhìn cảnh tượng không thể tin được.

- Cái... cái gì cơ? - Y nói lắp... nhưng mà cô em sẽ làm thật đấy!

Y hét nhìn lưỡi dao sáng loá lại nhìn những tròng mắt cũng không kém phần sáng loá của những người đang cầm dao trên tay.

- ... Thôi nào! Thôi nào... chúng ta chưa hiểu nhau...

Sau đó y quay lại và thấy đám gia nô đã đứng chật một góc tối trong phòng và chắn ngang cửa ra vào, Mamborăng với thanh gươm tuốt trần, các nội bộc, hành bộc kẻ gậy gộc, kẻ tay dao và cả gã đầu bếp Lanh Poaru đội chiếc mũ vải trắng và người nấu bếp, tất cả đều vũ trang bằng que xiên và những thứ nhọn nhất.

- Ngài đến đây có việc gì thưa ngài đại úy - lão giám mã hỏi với giọng rõ ràng là đe dọa.

Môngtađua nhìn về phía cửa sổ đang mở, rồi nhìn về hướng cửa ra vào. Chúng nó kéo đến đây làm gì mà con mắt đưa nào đưa này trông man rợ như vậy?

- Cút mẹ chúng mày đi! - Y quát lớn.

- Chúng tôi chỉ làm theo mệnh

lệnh của lệnh bà phu nhân chúng tôi mà thôi, thưa ngài - Mamborăng trả lời mỉa mai.

Ém nhẹ như bước chân sói, La Viôlét lần đến bên cửa sổ và đóng chặt lại. Môngtađua không có thể kêu ai được nữa. Y có thể bị ám sát ngay ở đây, bằng vài nhát gươm hoặc vài mũi xiên nhọn. Lính tráng của y đóng quân dã ngoại ở phía ngoài mà cũng chỉ bốn tên ở lại trong phạm vi nhà này còn tất cả đều đã bị đưa đến một làng được báo động là có những toán người tin lành.

Hai thái dương của y ướt đẫm mồ hôi lạnh chảy rờn rờn xuống những ngón cổ đỏ tía vì sung huyết. Do phản ứng của con nhà võ, y đưa tay lên đốc kiếm, quyết một phen sống mái.

- Thôi, để cho ông ta đi - Angêlic nói với gia nhân của nàng. Rồi với nụ cười lạnh như băng, nàng nói:

- Đại úy Môngtađua là khách của tôi... Nếu ông ta xử sự một cách lịch sự thì ông ta sẽ không gặp điều bất hạnh dưới mái nhà của tôi đâu.

Y đi ra, vẻ nghi ngại và hoang mang. Y gọi hết binh sĩ vào lâu đài vì cảm thấy không an toàn ở nơi tận cùng của cái thái ấp heo hút này... Một ổ cướp dưới quyền một con giặc cái nguy hiểm, hoá ra là ta đã cho chân vào một tổ ong vò vẽ!

Vẻ tĩnh mịch của khu vườn từ đây nổi lên những tiếng cú kêu làm tim y lạnh buốt. Y phải đặt một người lính gác ngay tại cửa phòng của y.

CHƯƠNG 11

Hai bóng người mảnh khảnh và mặc trang phục màu đen hiện lên trên khung cửa sáng ánh mặt trời.

- Pholôrimông! - Angêlic kêu lên.

Nàng nhắc lại bàng hoàng:

-... Pholôrimông! Cả tu sĩ đơ Letxđighie!...

Cả hai người mỉm cười đi tới. Pholôrimông quỳ một gối xuống đất và hôn tay mẹ. Tu sĩ cũng làm theo.

- Nhưng tại sao?... Ai?... Tại làm sao vậy?... Bác con đã nói với mẹ là...

Nàng hỏi hết câu này đến câu khác. Hết ngạc nhiên lại sợ hãi.

Người tu sĩ phân trần rằng ông nhận được tin phu nhân đuy Plexi trở về Pháp quá muộn. Từ sau ngày Angêlic ra đi, ông còn mấy nhiệm vụ phải làm đối với Hầu tước Thống chế đơ la Phoócxơ vì ông đã trở thành trợ lý tuyên úy của Thống chế. Được dịp ông lên đường ngay và khi đi qua ông dừng lại, ghé vào trường Colecmông để xem cậu Pholôrimông ra sao. Thế là Cha Raymông đơ Xăngxê vội đem trả lại cậu học trò cũ của ông và nói rằng ông ta thật vui mừng là đã tìm được một người bạn đường cho cháu ông vì cậu ta cũng đang sắp sửa phải đi một mình về Poatu.

- Nhưng tại sao?... Tại sao? - Angêlic nhắc đi nhắc lại. Anh tôi đã nói với tôi là...

Tu sĩ đơ Letxđighie cụp hàng mi xuống, vẻ ngượng ngùng.

- Có thể, hình như

Pholôrimông không làm vừa lòng - ông ta lẩm bẩm - cậu ta đã bị đuổi. Đôi mắt Angêlic hết nhìn nét mặt khả ái của tu sĩ trẻ tuổi đến nhìn nét mặt của con trai nàng. Nàng thật khó nhận ra cậu ta. Thế mà đây chính là cậu ta. Nhưng lớn lên bao nhiêu và gầy như cái que trong chiếc áo varoi màu đen của học sinh. Ngang lưng thắt một chiếc dây lưng đeo lưng lẳng một lọ mực và một chiếc hộp bút, trông mảnh mai như một cô gái. Mới mười hai tuổi đầu! Chẳng bao lâu nữa cậu ta sẽ đứng ngang vai mẹ. Cậu ta đưa tay hất mớ tóc dài vương vãi - một động tác thật là thư thái và chẳng để làm gì cả - nhìn động tác đó nàng hiểu vì sao khi thấy con trai, lòng nàng lại xốn xang đến thế. Cậu ta ngày càng giống bố. Từ những nét trẻ thơ đã bắt đầu hiện lên một nét nhìn nghiêng thanh tú, cái má hơi lõm, đôi môi đầy đặn và diều cọt. Đây là khuôn mặt của Giophrê đơ Perắc ngày xưa. Hình như mái tóc của Pholôrimông dày gấp đôi trước đây, loăn xoăn và đen nhánh. Và trong tròng mắt của cậu ta ánh lên một vẻ mĩa mai nhẹ nhõm trông trái ngược với phong cách điềm đạm của một cậu học trò ngoan.

Cái gì đã xảy ra vậy? Nàng chưa hôn con cũng chưa ôm chặt nó vào lòng. Nhưng cậu ta cũng không nhảy tới ôm cổ mẹ như trước đây.

- Hai thầy trò người đây

cát bụi - nàng nói, - chắc là mệt lắm phải không?

- Mệt lử, quả vậy - tu sĩ nói - chúng tôi bị lạc đường ít nhất chúng tôi cũng đã đi quá mất hai mươi dặm.

Chúng tôi muốn tránh những lũ người vũ trang bằng hái đang chạy khắp xứ. Đến Săngdoniê chúng tôi bị bọn Huygonô chặn lại. Họ ghét chiếc áo thầy tu của tôi. Đến khi Pholôrimông nói đến tên phu nhân bấy giờ họ mới để cho chúng tôi đi. Sau đó chúng tôi lại bị bọn người đi chân đất tấn công vì một lý do đơn giản là để cướp túi tiền của chúng tôi. May mà tôi có mang theo thanh kiếm... Tôi xem ra xứ ta rất nhộn nhạo...

- Đi ăn đi - nàng nhấn mạnh. Sau khi đã phần nào hoàn hồn.

Các gia nô hồi hả, họ lấy làm vui mừng được gặp lại cậu bé ở Plexi một thời gian lâu với Canto em cậu.

Một bữa ăn nhẹ gồm hoa quả và sữa lập tức được dọn ra.

- Có lẽ phu nhân lấy làm ngạc nhiên khi trông thấy tôi đeo kiếm - tu sĩ nói với giọng kiêu cách và dịu dàng nghe như không có thật, nhưng Hầu tước đơ la Phoócxơ muốn rằng đã là nhà quý tộc thì phải đeo kiếm mặc dù là cha tuyên úy. Ngài đã được tổng giám mục Pari cho phép, các cha tuyên úy xuất thân từ dòng dõi quý tộc có quyền đeo kiếm.

Tu sĩ vừa dùng thìa bằng bạc mạ vàng một cách khéo léo vừa kể rằng mỗi lần ra mặt trận, ngày nào nguyên soái cũng thích xem lễ trọng thể hết như ở nhà thờ

nhỏ trong lâu đài của ngài vậy. Điều này có khi tạo nên những cảm giác khá là kỳ thú, cha tuyên úy làm lễ dưới các bức tường của thành phố đang bị vây hãm trong lúc đó khói hương hoà lẫn với khói súng đại bác bắn những phát đầu tiên. Nguyên soái thích thú kêu lên: "Nhịp cầu thần thánh dưới những bức tường của

thành Giêricô" (1: Jéricho: thành phố cổ ở Jérusalem gần sông Geordan bị phá huỷ nhiều lần trước và sau Công nguyên). Đây là ông chủ mà tu sĩ đơ Letxidighie đang phục vụ sau khi vắng mặt bà chủ - ông ta tưởng chừng sẽ không bao giờ còn gặp lại nữa và hôm nay ông ta đã tìm lại được với niềm vui sướng không sao tả xiết.

Khi hai người ăn uống xong xuôi, Angêlic lui ra phía cửa sổ để đọc bức thư của Đức cha đơ Xăngxê mà người gia sư cũ của con trai nàng vừa trao lại cho nàng. Trong thư ông cố đạo nói về Pholôrimông. Thằng bé không xứng đáng với những cố gắng của nhà trường - ông nói - Nó không thích lao động trí óc và điều cơ bản là nó thiếu thông minh. Nó có thói quen xấu là hay trốn vào một xó để nghiên cứu địa cầu và các dụng cụ thiên văn trong những giờ học kiểm thuật hoặc cưỡi ngựa đi mất tầm khi thầy giáo toán đến lớp. Tóm lại là nó thiếu kỷ luật sơ đẳng nhất của nhà trường, và điều thật đáng chán là nó cũng chẳng vì thế mà buồn phiền chút nào. Bức thư chấm dứt bằng những lời tường trình bi quan như vậy và cũng chẳng giải thích gì thêm. Angêlic nghĩ: "Ta biết như thế nghĩa là như thế nào rồi", và ngược nhìn lên nàng thấy cành lá sum sê của khu vườn đã ngả vàng và chỉ trong vài ngày, bụi cây anh đào đại đã đổi sang màu huyết dụ.

Mùa thu đã đến.

Tất cả những lời lẽ nói trên chỉ là cái cớ mà thôi. Pholôrimông không đời nào dám rời trường mà không xin phép của Đức Vua. Nàng lập cập quay lại với hai người mới về.

- Cha phải đi ngay lập tức - nàng nói với tu sĩ - và cha không bao giờ được trở về đây, cũng không được mang Pholôrimông về theo.

Manborăng đến làm gián đoán những lời phản đối hốt hoảng của người tu sĩ trẻ tuổi.

- Này con? Con đã làm gì với thanh kiếm của con, con cũng rỉ sét như thanh gươm báu của con vì đi học những điều vô bổ. Nhưng bác cháu ta sẽ luyện tập lại. Đây là bà thanh kiếm đẹp nhất. Bác đã mài cho cháu đây: Bác biết là thế nào rồi cháu cũng về ngay thôi mà.

- Phu nhân vừa nói gì? - Tu sĩ hỏi khế - Phu nhân không dung đến nghề của tôi nữa ư? Tôi có thể tiếp tục dạy Pholôrimông chữ La tinh và dạy đánh vòn cho cậu con trai út của phu nhân. Tôi đã nhận lệnh và hàng ngày tôi sẽ làm lễ trong nhà thờ của phu nhân, cho gia nô của phu nhân đến xưng tội...

Ông ta sợ hãi một cách

vô ý thức. Đôi mắt trĩu mèm nói lên lòng ngưỡng mộ đối với nàng, những dòng nước mắt khóc thầm khi tưởng rằng nàng không bao giờ trở lại, niềm vui sướng ngây ngất khi thấy nàng còn sống.

Ông ta có thấy nàng đã thay đổi, đã bị già đi và quanh người bị bao phủ một quầng bóng mờ của sự thất sủng?

Ông ta có cảm thấy nguy cơ rối loạn, sự căng thẳng đang diễn ra trên đất nước? Ngay ở đây, trong toà lâu đài này, ông có nhận thấy bầu không khí dâm dục, hận thù và máu hay không?

- Xem lễ! Ông điên rồi sao?... Binh lính làm ô uest nhà cửa của tôi. Tôi bị giam giữ, bị làm nhục và tôi đây... tôi đây cũng là kẻ bị nguyên rủa...

Nàng vẫn hạ giọng xuống khi nói chuyện mà không biết, vẻ hơi nhớn nhác, mắt nhìn xoáy vào đôi mắt của người trẻ tuổi có gương mặt thơ ngây và như thể nàng muốn nấu mình trong sự trong trắng của chàng. Một khát vọng nghiêm trang hiện lên chan hoà trên nét mặt của tu sĩ đơ Letxidighie.

- Đây là một lý do nữa khiến ta phải làm lễ thánh - chàng dịu dàng nói.

Chàng cầm tay Angêlic siết chặt một cách thành kính trong khi một tình cảm khoan dung vô cùng tận dâng lên đập ập trong đôi mắt rất đẹp của chàng.

Nàng nhìn đi chỗ khác, đột nhiên cảm thấy yếu hèn và lắc đầu lia lịa như để rũ mình ra khỏi bức màn làm nàng nghẹn thở, rồi nàng nhượng bộ:

- Thôi thì

cứ ở lại vậy!... Và cứ làm lễ, ông tu sĩ bé bỏng ạ. Rồi ra, biết đâu mọi người lại thích thì sao.

Đạo đó là thời điểm có lắm người trở về. Ngày hôm sau nữa Flipô đã từ Ý trở về, sau khi dạy xong những bài học vỡ lòng về tiếng lóng cho con trai lãnh chúa người Ý đã mua gã ở Livuócno. Cưỡi trên một con la, gã đi rông rã suốt sáu tháng trời qua đèo. Do phục vụ trong các lâu đài nguy nga bên bờ biển Adoriatie gã mang theo về cả dáng vẻ của một anh hề tính tình cởi mở và liên tưởng những cuộc viễn du trên đèo dốc của dãy núi Anpơ tuyết phủ và những con đường cát bụi xuyên qua các vùng quê nước Pháp làm cho nước da của gã đen cháy và đôi vai của gã rộng bè ra. Gã biến thành một người đàn ông có bộ mặt xỏ xiên và loắt choắt, vừa đẹp trai vừa hoạt bát, thật thích hợp với bọn ăn mày chuyên nghiệp ở Cầu Mới.

- Sao không tìm cách trở về Pari? Angêlic hỏi gã.

- Có tạt qua Pari để hỏi thăm về bà. Khi nghe người ta bảo bà đã về sống ở quê, thế là cháu lên đường về đây ngay.

- Tại sao cháu không ở lại Pari? - Nàng nhân mạnh - Tháo vát như cháu chắc hẳn cháu sẽ tìm được một chỗ làm tốt.

- Ở nhà này chẳng có cái gì vững chắc đâu Flipô ạ. Đức Vua coi ta là người thất sủng, là một đứa bé thành Pari, cháu ở đây sẽ tốt hơn.

- Bà còn muốn cháu đi đâu nữa, thưa bà Hầu tước? Thăng nhóc con ngày trước của Vương triều quái dị nói với cái bữu môi buồn thiu. Bà là tất cả gia đình cháu. Bà gần như là mẹ của cháu, từ ngày còn ở tháp Nextơ, bà đã bảo vệ cháu chống lại những đứa trẻ đánh cháu, cháu biết mình lắm chứ ạ. Nếu cháu ở lại Cầu Mới, cháu lại bắt đầu đi rạch túi thôi.

- Ta nghĩ cháu đã từ bỏ được thói xấu ấy rồi.

- Cái ấy - Flipô nói - lại là chuyện khác. Cháu phải coi chừng bàn tay của cháu chứ, cháu là đứa ăn cắp đã thành thân, nếu không có cái nghề ấy thì cháu lấy gì để mà sống trong cuộc hành trình vừa qua?... Nhưng khi người ta chỉ có mỗi một nghề ấy để sống thì người ta sẽ nhanh chóng trở thành kẻ nguy hiểm. Hồi chúng cháu còn là những thằng choai con, ở Vương triều quái dị có một ông già, hình như là cụ Huóclurô, sáng nào cũng nhắc đi nhắc lại với chúng cháu: "Các con ơi, các con hãy nhớ rằng các con sinh ra là để bị treo cổ". Còn cháu, cái đó chẳng có nghĩa lý gì đối với cháu. Cái đó chẳng bao giờ có nghĩa lý gì đối với cháu. Thỉnh thoảng đi xoay xở chút ít còn được, nhưng cháu thích được làm người giúp việc bà hơn...

- Đa thế thì ta cũng vui lòng giữ cháu lại Flipô ạ, chúng mình cũng có nhiều kỷ niệm chung...

Cũng chiều hôm đó, người bán rong đi lên toà lâu đài. Một nữ tỳ vào báo cho Angêlic biết có người đến hỏi về việc người anh nàng "Gôngtơrăng". Nàng tái người và bảo cô gái hãy nhắc đi nhắc lại cái tên đó nhiều lần. Người mới đến hiện đứng trong nhà bếp, trước chiếc ba lô đã mở làm đám nữ tỳ thèm thùng khi nhìn các vật linh tinh như đồ hàng xén: những cuộn băng, kim chỉ, những tranh ảnh nhiều màu, thuốc men. Còn cả một bộ đồ lễ lụng cũng về hội họa.

- Có đúng là ông nói rằng ông đến vì Gôngtơrăng anh tôi? - Angêlic hỏi.

- Vâng, thưa Hầu tước phu nhân. Đức ông anh của phu nhân, bạn tôi, có nhờ tôi mang đến cho phu nhân máy thứ khi tôi bắt đầu cuộc đi vòng quanh nước Pháp. Ngài bảo tôi: "Khi đi qua Poatu, anh vào tận trong lâu đài Plexi-Belie ở vùng Phôngtonay. Nói chuyện với bà chủ lâu đài và trao cho bà ấy cái này của người anh Gôngtơrăng".

- Đã bao lâu rồi ông không gặp anh tôi?

- Đã hơn một năm nay.

Thế là đã rõ. Trong khi kể lại cuộc du lịch lon dài ngày qua các miền đất Buócônơ, Prôvăngxơ, miền đất Rútxiông, những cuộc dừng chân tại vùng núi Pyrêne và trên vùng bờ biển xanh, ông ta lục trong một chiếc xà cọt bằng da và lôi ra một cuộn giấy được bọc cận thận bằng vải dầu.

Angêlic cầm lấy. Nàng dặn các gia nhân phải săn sóc người thợ thủ công và nói với ông ta là ông ta có thể ở lại trong nhà bao lâu cũng được.

Về phòng ngủ,

nàng lấy ra từ lớp bọc một cuộn vải và khi giở ra thì thấy một bức tranh hết sức sinh động về ba đứa con trai của nàng. Canto đứng trước, cầm cây đàn ghita, mình mặc trang phục màu xanh lục cùng với màu mắt của cậu ta. Hoạ sĩ đã biết gợi lên những nét đặc trưng của đôi mắt đứa bé, vừa suy tư vừa vui thích. Đúng là nó, đứa trẻ đã qua đời và một sức sống mãnh liệt toát ra từ con người nó khiến người ta không thể nào tin là nó đã chết. Trông cứ như nó đang khẳng định "Tôi sẽ sống mãi mãi".

Pholôrimông mặc trang phục màu đỏ. Mới là người tiên tri làm sao! Gôngtorăng đã vẽ lên khuôn mặt thiếu niên của cậu ta ngày hôm nay: thanh tú, thông minh, mê say. Mớ tóc đen của cậu là mảng sẫm đậm nhất trong các màu sắc rực rỡ của tác phẩm đẹp đẽ này và càng làm nổi bật các màu xanh lục, màu đỏ, màu hồng trên mặt trẻ thơ, màu vàng óng trên các cuộn tóc của bé Saclơ Hăngri. Cậu ta ngồi giữa hai cậu anh trai còn bé tí teo, mặc những chiếc áo dài trắng và trông cứ như một vị thánh hài đồng. Nó đưa bàn tay bụ bẫm sờ vào cánh tay Canto và Pholôrimông nhưng hai cậu anh tuông như không trông thấy. Trong cái công thức của các tư thế hơi cứng của các đứa trẻ có cái gì đó hơi tượng trưng nó làm lòng nàng thất vọng, như thể hoạ sĩ. - Ôi! Ai mà có thể biết được những dự cảm sâu

sắc của tâm hồn nghệ sĩ - muốn làm nổi lên sự khác biệt của giống nòi. Hai cậu anh là con trai của bá tước đơ Perắc ở phía trước, táo bạo và như sáng bừng lên trong hào quang của sự sống, còn cậu em út; con trai Thống soái Philip đuy Plexi, hơi lùi về phía sau, đẹp một cách tinh tế nhưng cô đơn.

Cảm nghĩ đó làm lòng nàng đau thắt. Angêlic chưa nhìn ngắm hình ảnh đứa bé nhất. "Ta biết là nó giống ai" Angêlic chột nghĩ. "Nó giống Madolông bà chị mình!" nhưng đây đúng là dùng nhan của Sáclo Hăngri. Sự tinh tế của những nét bút đó cảm hứng đã đem lại cho cái nhìn bất động trên tranh những sắc thái vận động của sự sống. Bàn tay cầm cây bút đó đã trở thành vô tri vô giác. Cõi chết. Sự sống. Huỷ hoại và Vĩnh cửu. Lãng quên ... Tái sinh.

Đứng trước bức tranh này, Angêlic tưởng như nhìn thấy sự đổi thay của lăng kính, những bóng mây lướt qua một phong cảnh, lần lượt phô ra các mặt u tối và lổn nhổn của đời nàng và nàng dự cảm còn nhiều chuyện bí ẩn mà nàng chưa biết.

Pholôrimông chẳng hỏi han gì. Cậu ta mặc nhiên công nhận sự có mặt của các binh sĩ trong vườn và của ông đại úy trong nhà mẹ cậu.

CHƯƠNG 12

Mấy con thuyền tiến theo đường hầm tối om. Phía trước là những vòng tròn vàng ệch của những cây đèn bão soi sáng lờ mờ trong đêm đen bị vòm cây dày đặc khoanh lại. Thân hình cao lớn của Valăngtin đôi khi phải cúi xuống. Với một câu ra lệnh bằng thổ ngữ, anh ta hướng dẫn những người đưa đường trên các con thuyền khác. Đàn bà không còn sợ hãi nữa. Họ có vẻ thư thái và người ta nghe cả tiếng cười của trẻ em. Sự bình yên vắng bóng từ lâu bây giờ đã trở lại trong lòng những người trốn chạy: sự bình yên trên những đầm lầy bất khả xâm phạm. Phải chăng vì thế mà ông vua tốt bụng Hăngri 4 đã viết về xứ Poatu như thế này cho người bạn gái được sủng ái: "Ở đây người ta có thể sống hoà bình già và trong chiến tranh thật". Đối thủ của nàng đang săn đuổi kẻ thù nào ở đây vậy? Sau khi ném mấy tên lính xuống chiếc xuồng "đáy bằng" dễ thương. Môngtađua muốn trông thấy chúng trở về rét cóng, lấm bùn sau khi quay cuồng một cách vô tích sự trong các rãnh nước và trong các vùng lầy, đến một chỗ bờ đầm để rồi thụt cả ửng xuống đáy đi quanh quanh trong thành những nhện những cây cối xanh rờn hoặc vàng óng tùy theo mùa, giữa những hàng rào ken kín cành cây về mùa đông để rồi cuối cùng lại trở về nơi xuất phát. Trở về được còn là phúc bảy mươi đời. Đầm nước mung lung có thể nhấn chìm chúng vĩnh viễn trong cái vũ trụ im lìm của nó. Biết cơ man nào là xác chết vô danh đã ngủ sâu dưới làn nước tù, và dưới lớp thảm nhung xanh của những đầm rau cải xoong.

Nghe Angêlic gọi, Valăngtin, ông chủ cối xay đứng dậy liền. Anh ta chẳng ngạc nhiên khi trông thấy nàng.

Nàng vẫn còn gặp lại, trong những đường nét nặng nề của chú nhỏ bú rưng bình và lằm lì ngày xưa thường chống tuyền đi đón tiểu thư đơ Xăngxê vào chơi trong ngôi nhà trên đầm và tránh cho nàng khỏi phải đáp lại tiếng gọi vang vang như tiếng kèn đồng của gã chẵn cừu Nicôla "Angêlic!... Angêlic!..." Gã chẵn cừu chạy khắp đồng cỏ với chiếc gậy, con chó và cả đàn cừu bám theo sau.

Angêlic và Valăngtin giấu mình sau những cây sậy, cùng phì cười một cách ranh mãnh rồi đi ra xa hơn nữa để mặc cho tiếng gọi chết lịm sau những cây tông quán sủi, cây đu, cây tần bì, cây liễu và cây dương.

Valăngtin hái mấy nhánh cây Angêlic (1: Angêlique: tên một thứ cây có hoa thơm cánh xoè như cái tán).

Cả hai thay nhau hít nước và ngửi mùi thơm của cây. "Để giữ lấy hồn cô" - Valăngtin nói.

Valăngtin không lém lỉnh như Nicôla... dễ đỏ mặt và cục tính. Người ta cũng không biết vì sao gã ghét những người theo đạo tin lành đến thế. Cùng với Angêlic, gã đến nấp ở ngã ba đường chờ bọn trẻ con Huygônô đi học về là xô ra ném những chuỗi hạt vào mặt để nghe chúng kêu ré lên. Những kỷ niệm đó trở lại

với trí nhớ Angêlic trong khi như tiếng mưa rào nhẹ thấm bèo trên mặt nước bị xé toang ra dưới mũi thuyền.

Valăngtin chẳng ưa gì những người tin lành nhưng anh ta tỏ ra dễ xiêu lòng trước những đồng tiền vàng bà Hầu tước Plexi-Belie trao cho. Anh ta cầm chìa khoá cà đưa hết đám đàn bà con trẻ lên thuyền.

Một luồng gió thoáng đặng thổi qua làm mọi người đoán biết là con đường thủy đã mở rộng.

Chiếc thuyền đi đầu chạm đất. Vàng trắng từ sau rặng cây nhô lên mang theo quầng ánh sáng ngũ sắc. Ánh trắng soi rõ ngôi nhà của các lãnh chúa Ôbinhê có rừng liễu bao quanh đang ngủ giữa những thảm cỏ um tùm. Toà lâu đài được xây dựng trên một trong vô số những hòn đảo nhỏ trong cái vịnh cổ xưa của xứ Poatu, trong đó những mỏm đá thấp lè tè ngày xưa đã từng bị sóng biển bào mòn. Vào mùa đông nước thường dâng lên đến tận chân cầu thang bằng đá! Lâu đài kiểu phục hưng được xây dựng bởi một bàn tay bậc thầy. Với ý đồ để cho các khối đá trắng được phản chiếu trong tám gương bát tặn và cũng có thể nhằm sẵn cái thế hiểm trở nơi này. Đây là một ngôi nhà dành cho những kẻ phản loạn khi cần!

- Tiêng chó sủa...

Có người đĩa ra và cô đơ Côtexmơ, người bà con của lão Hầu tước hiện ra, tay giơ cao ngọn nến. Về nghiêm khắc, bà cô già nghe Angêlic nói

về hoàn cảnh khốn cùng của những người đàn bà phần đông là goá bụa mà nàng đem tới đây với hy vọng để họ được sống sót và được giúp đỡ đưa đến La Rôsen. Bà ta không thích một người thiên chúa giáo khả nghi như bà Hầu tước đuy Plexi lại can thiệp vào chuyện của những người theo giáo phái cách tân. Cái thói phóng dăng của bà ta ở Triều đình ai chẳng biết? Tuy nhiên bà cô già vẫn mời nàng vào và trong khi các bà nông dân kéo nhau vào bếp thì bà ngắm nhìn chiếc áo dài bằng vải phuten Angêlic mặc dưới chiếc áo khoác cộc tay để đi đêm cho tiện, một chiếc khăn bịt đầu bằng xa tanh đen và đôi giày gót bằng lằm bùn.

Bà cô già lập tức mím chặt đôi môi, về chịu đựng đau khổ, báo tin cho người đàn bà mới tới:

- Công tước đơ la Môrinie hiện đang ở đây. Bà có muốn gặp ông ta không?

Angêlic bối rối. Nàng cảm thấy mặt mình đang đỏ bừng và trả lời là nàng không muốn quấy rầy công tước.

- Ông ta đến đây máu me đầm đĩa... - cô đơ Côtexmơ thì thầm - có vẻ kích động vì bao nhiêu biến cố. Một cuộc giao chiến với bọn long kỵ binh của tên Môngtadua khốn kiếp, ông ta bị vây phải trốn vào đầm lầy. Hình như Huygô người em ông ta đã chiếm được Pudaugior. Ông Môrinie lấy làm tiếc là không đi được cùng bà.

- Nếu như ông ấy bị thương, thì...

- Để tôi đi

báo cho ông ấy biết.

Nàng vừa thở vừa run lên nhưng khi tiếng giày của người giáo trưởng Huygônô vang lên trên nền gạch thêm

nhà, nàng định thần lại và khi ông ta xuống, nàng nhìn ông ta một cách mạnh dạn và rần rỏi. Ông ta đến cạnh nàng. Một vết chém sâu cắt ngang vàng trán. Vết thương sưng tấy chưa liền da. Vết thương há miệng ấy không thể làm nét mặt ông ta dịu đi được. Nàng thấy ông ta cao lớn hơn, nặng nề và đen đui hơn bao giờ hết.

- Thừa bà - ông ta nói - xin chào bà.

Ông ta giơ bàn tay trần ra cho nàng.

- ... Bà vẫn giữ liên minh đấy chứ ạ?

Angêlic quay mặt tránh cái nhìn của ông ta. Nàng chỉ vào gian bếp phụ đang để ngỏ cửa trong đó có ánh lửa và tiếng nói bình tĩnh của những người đàn bà theo đạo tin lành.

- Ông thử nhìn xem!

Nàng không thể tin được là những gì đã xảy ra ở tầng đá Nàng tiên lại có thể có uy lực đối với nàng đến nỗi làm nàng tê liệt vì ngỡ ngàng và cả vì hồi hộp. Nàng có thể bị ảnh hưởng của một nhân vật mà một số người đương thời cho là quyền rũ mặc dù khó chấp nhận. Các em của ông ta, em dâu ông ta, các cô con gái của ông ta, cháu ông ta, người nhà ông ta, binh lính của ông ta tất thấy mọi người đều nhất nhất tuân lệnh ông ta. Chỉ cần ông

ta xuất hiện. "Bởi quá gần Thượng đế nên ông ta có cái gì của ma quỷ" người ta viết như vậy về vị đại lãnh chúa tin lành đã vùng lên ngăn ngui nhưng quyết liệt, mặt đối mặt với Vua Luy 14.

Ông ta không xin lỗi nàng. Niềm tự hào vô hạn của ông ta bị xúc phạm bởi đã hai lần nàng không đáp lại lời kêu gọi của ông ta.

- Pudaugior, Boretxyuaro - cuối cùng ông ta nói - Đám thị dân theo chúng tôi hoàn toàn. Chúng tôi đã cướp vũ khí của các đồn binh và vũ trang cho các toán nổi dậy ở nông thôn. Quân đội mà Hầu tước đơ Marilác để lại trên miền Bắc đã rút lui về phía đông nên chúng ta đã chiếm ngay tức khắc các vị trí của chúng ở Gatino. Quân đội của Gooemát và Môngtađuá bị cắt khỏi mọi nguồn cứu viện và chúng cũng chưa ngờ tới điều này.

Nàng nhìn ông ta chằm chằm, mặt mày rạn rỡ.

- Có đúng không? Vậy mà tôi chẳng biết gì cả.

- Bà làm sao mà biết được. Bà đã giữ thái độ lặng im.

- Vậy là - Angêlic lẩm bẩm như tự nói với chính mình - Nhà Vua... Nhà Vua chẳng làm gì được ta nữa đâu...

- Trong vài hôm nữa tôi sẽ ra khỏi đầm lầy và sẽ đuổi cổ tên Môngtađuá ra khỏi thái ấp của bà.

Nàng vẫn đón nhận cái nhìn của giáo trưởng.

- Xin cảm

ơn ngài đơ la Môrinie.

- Tha thứ ư?

Phải cố gắng phi thường ông ta mới nói được tiếng đó vì trán ông ta sưng mọng lên và máu rỉ ra quanh gờ vết chém.

- Tôi cũng chẳng biết nữa - nàng quay mặt đi.

Rồi nàng đi ra cửa và lẩm bẩm:

- Bây giờ tôi phải trở về Plexi đây.

Từ trên lan can ông ta đi theo nàng xuống cầu thang. Khi nàng rẽ ra đường dẫn đến bến đò bằng một cử chỉ run run và không cưỡng lại được ông ta ôm ngang lưng nàng.

- Xin bà hãy nhìn tôi.

- Coi chừng - nàng thì thầm, chỉ tay về phía bóng tối ở đây Valăngtin đang chờ nàng với con đò của anh ta.

Ông ta đẩy nàng vào sau một góc liểu và dưới vành lá rủ xuống, ông ta đưa cánh tay gân guốc ra ôm chặt lấy nàng.

Cũng lại cái cảm giác vừa kinh tởm vừa thèm muốn làm nàng đứng ngây người. Phải, tình yêu của giáo trưởng là một thứ ghê gớm và lạ lùng. Toàn thân nàng đã phản lại nàng. Nàng đưa hai bàn tay co quắp nắm chặt lấy đôi vai người huygonô và không biết là nàng đẩy đôi vai ấy ra hay đang tựa vào đôi vai ấy như tựa vào hai mỏm đá không gì lay chuyển nổi mà cuộc sống đang bị đe dọa của nàng cần đến.

- Tại sao vậy? - nàng hỏi hèn nói - Nhưng tại sao lại làm rối quan hệ liên minh như thế?

- Bởi vì bà phải là của tôi!

- Nhưng ông là ai? - nàng rên rỉ - Tôi

không còn hiểu ra sao nữa. Người ta chẳng đã bảo ông là một con người chỉ biết có cầu nguyện và sống khắc khổ đó sao? Người ta bảo ông kinh đàn bà!...

- Đàn bà? Đúng. Nhưng bà... dưới công tam quan La mã, bà là thần Vệ nữ. Tôi biết rồi... Ôi! Bức màn ấy đã tự xé toạc... Chờ đợi lâu rồi, chờ đợi suốt cả cuộc đời mới hiểu rõ vẻ đẹp của một người đàn bà là như thế nào.

- Nhưng tôi đã nói gì? Tôi đã làm gì trong ngày hôm đó? Có phải chúng ta đã nói về cuộc đấu tranh của ông cho niềm tin của ông...

- Ngày hôm đó... mặt trời chiếu rọi trên người bà, trên làn da của bà, trên mái tóc của bà... Tôi cũng không biết nữa. Tôi bỗng hiểu ra. Sắc đẹp của một người đàn bà.

Ông ta đẩy nàng ra một chút.

- ... Bà cũng vậy, tôi đã làm cho bà sợ phải không? Đàn bà hay sợ tôi. Tôi sẽ thú thật với bà, một lời thú tội đối với thâm tâm tôi là một điều sỉ nhục ứ máu. Vợ tôi, khi tôi đến nhà bà ấy, đã chấp tay lại và van xin tôi đừng đụng đến người mình. Vậy mà bà ấy đã phục tôi một cách tận tình và đã cho tôi ba đứa con gái nhưng tôi biết rằng bà ấy coi tôi như một vật đáng kinh tởm. Vì sao vậy?..

Nàng biết. Điều mai mỉa tình cờ hay tính di truyền đã tạo ra đứa con từ một nòi giống có thể đã tiếp nhận dòng máu người Morơ, từ một tin đồn tin lành

khắc kỷ một gã nhân tình có màu da đáng sợ.

Sự phát hiện của Angêlic làm ông ta choáng váng. Vậy là còn có một gương mặt khác của cuộc đời mà ông ta có thể vươn tới vẻ đẹp của nó. Đây là một cuộc đấu tranh mệt nhọc đến cùng cực giữa những tình cảm đang xâm chiếm cả hai người. Sự đồng mưu trong nỗi loạn đã tách rời họ. Cả hai cùng bị đẩy tới quyết tâm thực hiện niềm khát vọng không bao giờ nguôi cũng như sự cần thiết phải tiêu diệt bọn binh sĩ của Nhà Vua hay đối đầu với vị chúa tể Vương quốc.

- Bà sẽ thuộc về tôi - ông ta âm thầm nhắc lại - Bà sẽ là của tôi...

- Cũng lại là lời cầu xin giống như của Nhà Vua. Cũng là sự mặc cả hống hách như vậy.

- Có thể một ngày nào đó... nàng líu ríu nói - Đừng có tàn nhẫn.

- Tôi không tàn nhẫn - Giọng ông ta dường như run lên - Bà đừng nói như những người đàn bà khiếp sợ khác. Tôi biết rằng bà sẽ không sợ. Tôi sẽ chờ. Tôi sẽ làm những gì bà muốn. Nhưng đừng từ chối lời kêu gọi của tôi đến tảng đá Nàng tiên.

Ngồi dưới đáy chiếc thuyền lớt rơm, nàng có cảm giác trống trải và buồn như thể thực sự nàng vừa bị ép buộc phải trao mình. Rồi đây khi nàng đồng ý thì

sự thế sẽ như thế nào?... Angêlic lắc lắc đầu để xua đi những hình ảnh không sao chịu nổi.

Một buổi tối, trong rừng, anh chàng thợ săn đen đũi coi nàng như một con mồi, đè nàng xuống lớp rêu, bóp nghẹn nàng dưới cái thân hình đồ sộ và vụng về của anh ta. Nàng giãy giụa chống lại đôi bàn tay của anh ta, chống lại hơi nóng ngọt ngọt của bộ râu xồm cho đến cái phút thần kỳ trong đó sự thức dậy của xác thịt đã chuyển từ nỗi kinh hoàng sang niềm thú vị. Quên mình hoàn toàn, những cơn thở dốc, những tiếng kêu.

Nàng ngả đầu về phía sau với vẻ mệt mỏi. Sương đêm thấm ướt mái tóc vàng. Nhưng trời không mưa.

Vàng trắng như một viên ngọc trai không lồ màu trắng sữa buông làn ánh sáng mờ xuống các cành cây, và cái bóng của Valăngtin đứng phía sau đang cầm sào chống thuyền đi nom khác lạ chẳng kém những cây

tổng quán sủi nghiêng mình trên thủy lộ.

Mùi bạc hà thơm ngát báo cho biết thuyền đã đến gần bờ. Có lúc thuyền đã chạm bờ, cành cây cào loạc xoạc vào mạn thuyền nhưng người thợ xay cũng không cần đèn đóm hướng dẫn trong đường lối quanh co này. Angêlic cố nói, hồng thoát khỏi sự cảm dỗ.

- Anh Valăngtin còn nhớ không? Anh đã là chúa tể của đầm lầy kể từ ngày anh đem tôi đi câu lươn đấy nhỉ?

- À phải.

- Anh còn giữ căn lều hồi đó chúng mình

thường hay vào để nấu cháo rồi chén với nhau không?

- Còn.

Angêlic tiếp tục nói chuyện để tránh khỏi ngời lặng im.

- Có lần tôi rơi tằm xuống nước. Anh đã với tôi lên, người đẩy những rong rêu là rong rêu và về Môngtôlu tôi bị một trận nên thân. Tôi bị cấm không được bén mảng tới gần đầm lầy và sau đó ít lâu tôi bị đưa vào tu viện. Từ đây là chúng mình không còn gặp lại nhau nữa.

- Có chứ. Chúng mình có gặp lại nhau tại đám cưới con gái nhà ông Xôliê đấy thôi.

- À nhi!

Nàng nhớ ra

- Hôm ấy anh có bộ quần áo bằng da rất diện - nàng vừa cười vừa nói - và một chiếc áo zilê thêu nữa chứ.

Anh cứ đứng cứng đờ người ra không dám khiêu vũ.

Rồi nàng nhớ lại cái kho thóc nàng đã ngủ ở đây sau khi nhảy điệu pharăngđôn (1: Điệu vũ của xứ

Prôvăngxơ) đến mệt nhoài và Valăngtin đã mò đến đây. Cậu ta đã đặt tay lên bộ ngực mới nhú của cô bé.

Gã con trai to lớn giản dị này là nỗi thèm khát đầu tiên đã rình mò quanh nữ Hầu tước của các thiên thần.

Nàng cảm thấy khó chịu khi nhớ lại những chuyện đã qua.

- Rồi sau đó - tiếng nói chậm rãi của anh chàng thợ xay lại cất lên nhưng đang theo đuổi dòng suy nghĩ - tôi bị ốm một trận. Bố tôi bảo tôi: Để cho mày biết

thế nào là đi vượt ve các nàng tiên nhé. Bố tôi đem tôi ra nhà thờ Đức Mẹ Tình thương để được đọc những lời trừ tà ma trên đầu.

- Vì tôi ư? - Angêlic hỏi với nỗi xúc động.

- Bố tôi nói đúng đấy, phải không nào. Bà là một nàng tiên.

Angêlic chẳng nhận là đúng cũng chẳng nhận là không. Nàng vui lên, nhưng giọng nói của Valăngtin vẫn nghiêm trang.

- Rồi thì tôi khỏi ốm. Nhưng cũng phải mất một thời gian rõ dài. Sau đó thì tôi cũng chẳng vợ con gì. Tôi chỉ thuê những người hầu gái. Cái khoản say các nàng tiên chẳng phải dễ gì mà khỏi được đâu. Thế xác không nặng bằng con tim đâu nhé. Bị cái bệnh này là người ta đâm ra buồn bã. Có lẽ là ốm về linh hồn thì phải...

Anh ta lặng im và tiếng động mướt mà của lớp rong bị thuyền rẽ ra nổi lên trong không khí tĩnh mịch.

- Chúng ta sắp đến nơi rồi, không còn xa nữa đâu - người đàn ông nói.

Con thuyền chạm bờ. Mùi rừng cây và mùi đất liền tràn xuống đầm nước. Phía sau, những chiếc thuyền khác do các chú tiểu đồng chèo cũng lần lượt ghé vào.

- Bà Hầu tước có vào cối xay gió uống một cốc không, thưa bà?

- Thôi, cảm ơn Valăngtin. Đường còn xa.

Anh ta tiễn khách ra tận bìa rừng, chiếc mũ cầm trên tay.

- Ở đây, gần cây sồi cổ thụ kia, anh chàng chăn cừu Nicôla đã chờ bà với những quả dâu rừng để trên một chiếc lá.

Thật kỳ lạ, tiếng vang vọng của một thời lại có thể làm con tim trẻ thơ sống lại trong cơ thể đàn bà của

nàng. Một người đàn bà đã trải qua bao nhiêu số phận thăng trầm và trước mắt con người đó hình ảnh chú bé có những cuộn tóc đen với cặp mắt tinh anh một tay cầm chiếc gậy một tay cầm những quả thơm đứng đợi nàng tại cửa ngõ trang ấp của chú: đồng cỏ và rừng cây.

Nàng xua đi cái hồi ức đã mờ nhạt trong cuộc sống.

- Nicôla - nàng nói - anh có biết anh ta trở thành người như thế nào không?... Một tên cướp, anh ta đã bị đưa xuống galê của Nhà Vua. Anh có biết anh ta đã chết như thế nào không? Trong một cuộc bạo loạn do anh ta cầm đầu, một viên sĩ quan đã hất anh ta xuống biển...

Và, thấy người đàn ông vẫn im lặng, nàng nói:

- Anh không lấy làm lạ là tôi biết nhiều chuyện về Nicôla người đã biến khỏi quê hương bao nhiêu năm rồi sao?

Anh ta lắc đầu:

- Không, thực tình thì chỉ có bà mới biết hết quá khứ cũn như tương lai mà thôi. Có đúng không nào?

Thôi, mọi người đều biết bà là ai và bà từ đâu về!...

CHƯƠNG 13

Tại lâu đài Plexi, tiếng nói của Môngtađua làm rung chuyển cả tường nhà. Từ dưới hầm nhà Angêlic cũng nghe thấy.

"Hắn có

biết là mình vắng mặt không" nàng đứng yên và suy nghĩ.

Nàng thận trọng đi lên tận tiền sảnh.

- Cải đạo! Cải đạo!

Một người cúi gập làm đôi, hai tay che mặt, từ trong phòng khách phóng ra, đến nằm thụp dưới chân Angêlic một người nông dân vẻ bàng hoàng, mặt tím bầm và máu me đầm đìa.

- Đức bà - anh ta rên rỉ - Đức bà bao giờ cũng tốt bụng với những người tân giáo... Hãy thương lấy chúng tôi! Thương lấy chúng tôi!

Nàng đặt bàn tay lên đầu tóc bù xù của anh ta, đưa vạt áo lên che mặt và bắt đầu khóc nức nở như một đứa trẻ.

- Ta sẽ giết sạch chúng nó - Môngtađua nói - vừa xuất hiện trước ngưỡng cửa căn phòng - Tao sẽ nghiền nát chúng như những con rệp và tao sẽ tiêu diệt hết những người thiên chúa giáo đã tiếp tay chúng.

- Làm sao mà những chuyện như vậy có thể diễn ra dưới gầm trời của chúng ta! - Angêlic kêu lên, không còn kiềm chế được nổi bất bình. Cải đạo! Người ta cứ tưởng đây là Miconê không bằng. Ông cũng chẳng ngay sức với bọn người Morơ cuồng tín đã từng tra tấn những người thiên chúa giáo bị bắt ở Bacbarơ đâu, ông ạ.

Ngài đại úy nhún vai. Số phận những người thiên chúa giáo ở Bábabơ đối với hắn thì có ý nghĩa gì.

Angêlic nói nhỏ với người đàn ông đang quỳ dưới đất.

Nàng thì thầm bằng thổ ngữ.

- Người hãy cầm lấy cây hái và đi theo người của đơ la Mônirie. Để cho tất cả những người có thể đi được sẽ đi theo anh. Hãy đi thẳng đến ngã ba Ba Con Cú. Ở đây công tước sẽ gửi cho các anh mệnh lệnh và vũ khí. Và, trong hai hôm, có thể là sớm hơn. Môngtađua sẽ bị đuổi khỏi đất đai của ta. Sắp sửa rồi đấy, tôi biết.

- Vì là bà đã bảo thế, thưa bà hầu tước - anh ta nói người tỉnh táo hẳn lên, hai con mắt sáng ngời hi vọng. Với sự khôn lỏi của nông dân, anh ta còn nghĩ ra mẹo.

- Ừ thì tôi đi ký cái giấy cải đạo với chúng nó để chúng nó cho mình yên rồi mình tìm cách mà đi... Chỉ hai ngày mà thôi và để phụng sự Chúa thì Chúa không kể gì cái đó. Và tôi bắt chúng nó phải trả giá, cái tín

điều của chúng!...

Ngày hôm sau nữa trong khi Môngtadua và quanh lính của hắn ta đang đi tuần, chỉ để lại vài tên canh giữ lâu đài, người ta thấy một kỵ binh đi lên con đường dốc người cúi rạp xuống tận cốt yên ngựa. Đây là một tên long kỵ binh bị thương đang rơi từ trên mình ngựa xuống nền sỏi của vườn hoa và trước khi tắt thở chỉ kịp kêu lên với đồng đội của hắn: Một trận phục kích! Các toán địch đã đến!

Tiếng thì thảo không rõ từ dưới những cây sồi cất lên. Công tước Môrinie và người em trai ông ta Lãngxolô lần lượt ló ra, tay cầm kiếm, theo sau là một đội quân hùng hậu của những người nông dân được vũ trang. Bọn lính chạy bổ vào nhà bếp lấy súng, trong khi chạy có tên bắt súng ngắn suýt trúng công tước. Những người tin lành đuổi theo bắt chúng và cắt cổ chúng rất dã man. Người ta lôi xác chúng trên đá cuội ra tận bãi đất trước ngôi nhà quý tộc xứ Poatu mà chúng đã làm ứ đọng. Công tước đơ la Môrinie cho ném xác chúng xuống dưới chân Angêlic.

- Bà hãy đi vào với Nhà Vua!

Môlin cầm lấy cổ ta nâng bằng cả hai tay.

- Bà hãy đi vào với Nhà Vua và bà hãy đi quy hàng đi, CHỈ CÓ BÀ mới có thể chấm dứt được cuộc chém giết này.

- Môlin ơi hãy buông tôi ra - Angêlic dịu dàng nói.

Nàng xoa xoa cổ tay bị đau nhức. Không còn bóng ngựa của long kỵ binh. Không còn nghe tiếng nói thô bỉ của chúng trong sự yên tĩnh mới mẻ đổ xuống ngôi nhà và khu vườn, nghe có một cái gì chơi vơi.

Người ta cho tôi biết là bộ trưởng bộ chiến tranh Luvoa đã đưa quân về tỉnh Poatu - người quản lý nói tiếp

- Cuộc đàn áp sẽ khốc liệt. Khi công tước đơ la Môrinie bị bắt hay bị hành hình người ta sẽ vịn vào cuộc nổi dậy mới phôi phai để lấy cớ tiêu diệt những người theo đạo tin lành... về phần bà...

Angêlic

lặng thinh. Nàng ngồi trước chiếc bàn bằng gỗ dát với ý thức nguy cấp về nỗi thời gian nặng nề đang trôi qua hết giờ này đến giờ khác, trong ngày thu sáng trong này với mùi hương của lá rụng bay qua cửa sổ để ngỏ, một ngày như treo lơ lửng trên vực thẳm giữa hai số mệnh, hai thảm họa không thể nào cứu nổi.

- Các toán quân của ngài đơ la Môrinie sẽ bị đánh đập đầu - Môlin nói tiếp - Đừng có nghĩ hão huyền rằng khắp cả tỉnh Poatu sẽ nổi dậy. Những người thiên chúa giáo sẽ để cho quân đội đi qua vì họ chẳng ưa gì người tin lành, những người đang thèm muốn của cải của họ, và người ta sẽ đowcj thấy lại - và đã thấy lại rồi đây - những cảnh thảm khốc của chiến tranh tôn giáo, mùa màng bị đốt phá, trẻ con bị ném vào mũi giáo... Cả tỉnh sẽ bị kiệt quệ, sẽ bị phá sạch trong nhiều năm và bị cả vương quốc phỉ nhổ... Đây là những điều bà mong muốn hà người đàn bà kiêu căng và điên rồ?

Nàng ném về phía Môlin một cái nhìn tăm tối đầy bí ẩn nhưng vẫn chẳng nói chẳng rằng.

- ... Bởi vì bà đã muốn thế - ông già ngang bướng nhún mạnh - Bà có thể lựa chọn nhưng bà đã theo những dực vọng nguyên thủy của bà. Bà luôn luôn hoà mình vào sức mạnh một miền đất như thể đã hoá thân vào đất. Và chính

vì thế mà bà dễ dàng đưa đường chỉ lối cho những khát vọng của anh em nhà đơ la Môrinie, lũ súc sinh cuồng tín hoặc những kẻ thô bỉ mê muội. Chỉ cần bà xuất hiện là hồn họ nhập ngay.

- Liệu có phải là lỗi tại tôi không khi những người đàn ông không thể trông thấy một người đàn bà đi qua mà không bốc lửa? Ông nói khí quá đấy ông Môlin ạ. Từ lâu tôi đã cai quản các thái ấp này và cũng đã từng sống ở đây, nhất là trong thời kỳ tôi là quả phụ của thống chế mà không hề gây một sự rối ren nào cho xứ nhà.

- Hồi đó bà là một mệnh phụ của Vương Triều... một người đàn bà như mọi người đàn bà khác... Bà không biết hết về những điều bà đang làm ngày hôm nay, về việc chỉ một cái nhìn của bà là sẽ gây nên chuyện gì... Bà đã mang từ phương đông về một thứ quyền lực mê hồn, bí ẩn, nào tôi có biết... nhưng nghe những tiếng người ở dưới các mái nhà tranh đồn rằng ngày xưa bà là một con yêu tinh người ta đã trông thấy khi

thì ở nơi này, khi thì ở nơi khác đi qua thì mùa màng tốt hơn, tất cả những cái đó là do bà đã lén lút lôi kéo những đứa trẻ lười nhác nổi loạn chỉ tin tưởng hoàn toàn vào bà mà thôi, và bây giờ đây ở những nơi bà chạy rong trong rừng vào lúc ban đêm, bọn họ lại trở về để giải phóng Poatu khỏi nạn đói nghèo và đem lại phần vinh nhờ quyền lực ma quái của bà.

- Ông nói cứ như Valăngtin, anh chàng thợ xay vậy.

- Bây giờ lại đến anh chàng thợ xay - lão Môlin nghiêng răng - thằng cha keo kiệt đầu óc trống rỗng ấy... Lại là một trong những đứa trẻ ngây thơ bà đã kéo vào những cuộc dạ hội phù thủy tại tảng đá Nàng tiên hồi bà mới lên mười! Tôi còn ngờ rằng cho đến ngày nay thứ bùa mê đó cũng chưa mất hết quyền lực của nó đâu. Sau thằng cha thợ xay, bà đã đi đến tận đâu để chọn tình nhân của bà, hả bà đuy Plexi?...

- Ông Môlin ạ, ông đã đi quá giới hạn rồi đây, - Angêlic nói và ngồi thẳng người lên một cách trang nghiêm.

Nhưng đáng lẽ nàng phải giận đến phát điên lên như lão chờ đợi thì vẻ mặt nàng dịu lại và một nụ cười lướt nhẹ trên đôi môi.

- Không, ông chớ có cố tình đánh thức những e ngại trong lương tâm tai quái của tôi bằng cách nhắc lại quá khứ của một cô bé phóng đãng. Tôi vốn là một đứa trẻ trong trắng, ông Môlin ạ. Và ông biết quá đi chứ. Ông đem bán tôi còn trinh nguyên cho bá tước đơ Perắc và ... ông cũng chẳng ngờ, nếu không ông đã chẳng bao giờ bán được cái giá hời đến thế. Ôi, ông Môlin, tôi cứ muốn là mình đã chẳng bao giờ sống cả! Tìm lại những niềm vui giản dị, thể xác bình yên và

tinh thần sảng khoái một cách thú vị, nhưng người ta chẳng bao giờ trở về với tuổi thơ được như người ta chẳng bao giờ có thể trở lại... Những bó hoa tai chuột mà Valăngtin hái cho tôi, những chùm dâu rừng của Nicôla, những cuộc khiêu vũ của chúng tôi quanh tảng đá Nàng tiên khi trăng treo giữa các rặng cây cao, thật là thơ ngây và đẹp tuyệt vời. Chẳng có gì là sai trái trong tất cả những chuyện đó. Nhưng sau này tôi đặt chân lên những dấu vết đó chỉ là để làm cho nó vấy máu, chết chóc và ham muốn. Tôi có điên không? Tôi tin rằng đất đai của tôi sẽ bảo vệ tôi.

- Đất đai thuộc về giống cái. Nó phục vụ những người nào che chở nó, làm nó sinh sôi chứ không phải những người đưa nó vào sự lộn xộn. Nghe không con...

- Tôi không phải là con của ông.

- Phải ... cũng phần nào... Bà hãy đến với Đức Vua tự khắc hoà bình sẽ đến.

- Ông là một người theo giáo phái phải cách tân, ông bảo tôi phải phản lại những người đồng đạo của ông mà tôi đã hứa sẽ giúp đỡ?

- Đây không phải phản họ mà cứu họ. Bà ở đây là ở trong thái ấp của bà, vậy mà bà cũng chưa đếm hết số người bị treo cổ đang đung đưa trên cành cây ở trên khắp xứ. Đàn bà khóc vì nhục nhã bởi bị lũ súc vật quý quái cưỡng hiếp. Trẻ con thì bị chúng nó giở trò tàn bạo và ném vào lửa. Năm nay, ở nhiều nơi mùa màng coi như mất trắng. Cơn sốt ngày một tăng bởi binh lính sợ hãi. Khi nhận được tăng viện chúng sẽ thả sức phá phách để trả thù cho nỗi sợ hãi của chúng. Sẽ là một cuộc khủng bố khủng khiếp chừng nào toàn Vương quốc và cả bản thân Nhà Vua chưa biết đến. Cuộc khủng bố đó sẽ do những người đồng mưu xảo trá của Xanh Xacrôment bí mật điều khiển. Những kẻ này nằm trong số cận thần của Đức Vua và Người chỉ thấy những dấu vết đẫm máu ấy qua những tên người được cải đạo trên những bản danh sách ngày một dài. Chỉ còn có bà là có thể cứu sống họ mà thôi. Chỉ có bà là có thể nói cho Nhà Vua nghe, báo cho Người biết những gì đang được sắp đặt để chống lại các thần dân của Người. Nhà Vua sẽ nghe theo bà. Người sẽ tin bà. Vì rằng mặc dù có những khuyết tật của bà, tính vô kỷ luật của bà. Người sẽ tin bà. Bà vẫn được Nhà Vua vô cùng tin cậy. Và cũng vì thế mà Người giận bà. Bà sẽ là người quyền lực nhất... Bà muốn gì được nấy...

Lão cúi người xuống:

- Bà sẽ làm cho tên Môngtađua bị treo cổ và làm cho Hầu tước đơ Marilắc bị thất sủng. Bà sẽ giải thoát cho Nhà Vua khỏi ảnh hưởng của những kẻ sùng đạo không khoan nhượng... Và bình yên sẽ trở lại trong các vùng quê, sự công bằng, công ăn việc làm.

- Ông Môlin - nàng rên lên - ông đưa ra cho tôi một sự quyến rũ khủng khiếp! Một sự quyến rũ tệ hại nhất.

Nàng nhìn ông ta như ngày xưa, lúc ông thuyết phục nàng nên lấy một nhà quý tộc không quen biết mà người ta bảo nào là tàn tật, nào là quý quái để cứu vãn gia đình nàng.

- Bà sẽ có quyền uy tột đỉnh - lão nhắc lại... Hãy nghĩ tới cái lúc sau khi bà chịu thần phục. Những lời phán quyết của Nhà Vua... Bà cũng biết quá rõ là sẽ không đến nỗi độc ác.

Trong cảnh tờ mờ của buổi bình minh trên điện Vecxây chỉ qua một đêm, đôi môi nàng khép lại không còn thốt ra những tiếng kêu phản loạn nữa - và có thể là nàng sẽ kêu lên the thé như tiếng kêu của một kẻ phạm tội dưới dấu sắt nung đỏ đóng một lần cho đến suốt đời - Đức Vua sẽ cúi xuống bên nàng.

Có thể là nàng đang thiếp thiếp giấc nồng, thần thể no nê - Ôi! Nàng đã biết quá rõ trạng thái trì trệ hèn hạ và huyền diệu của thân xác, cuộc xả hơi vô cùng tận - có thể đang tận hưởng từ trong sâu thẳm của giấc ngủ, sự xa hoa và sự huy hoàng đã tìm thấy lại. Dưới những cái vuốt ve, nàng nửa tỉnh nửa mê, trở mình giữa những tấm đăng ten, lả lơi một cách vô thức và đột nhiên mở căng tròng mắt trước ánh phản chiếu của rừng xanh. Nàng thấy Người trong

khung cảnh đó và nàng thôi không giãy giụa nữa, và cuối cùng nàng lắng nghe lời. Người nói sau bao năm trốn chạy, bị bắt, bị giam... Trong khi Người lại nói với nàng bằng một giọng thấp nghe như một mệnh lệnh mà cũng như một tiếng gọi đặc thủng: "Angêlic... nàng và ta chúng mình là vô địch..."

Nàng lắc đầu, thần thờ:

- Thật khủng khiếp - nàng rên rỉ - Chẳng khác gì đòi tôi phải chết, phải mất hết mọi hy vọng.

Cảnh diễn ra với Osman Feraji đang cố gắng thuyết phục nàng hãy hiến thân cho Mulai Ismail. Nhưng nàng không nhượng bộ Mulai Ismail... Và người ta đã giết tất cả những người Do thái ở Menla (1: Mellah: khu dành riêng cho người Do thái ở Maroc) và phơi thây họ đầu cọc nhọn...

Như vậy đây, khắp mọi nơi đều có những bạo chúa và những dân tộc bị nô dịch, bị những ý muốn quay quắt của chúng hành hạ. Đây là quy luật không thể tránh được...

Bên ngoài một trận mưa nhẹ đổ xuống làm khu rừng dậy tiếng rì rào, và bỗng nhiên nghe tiếng Phơlôrimông và Hăngri vừa kêu vừa chạy trốn dưới trời mưa.

Người quản lý đến bàn viết lấy một tờ giấy, một cây bút và một lọ mực rồi quay lại đặt trước mặt Angêlic.

- Viết đi... Viết cho Đức Vua đi. Chiều

nay tôi sẽ đi. Tôi sẽ mang thư đi.

- Nói gì với ông ta.

- Nói sự thật. Rằng bà đến với Người, chịu thần phục Người. Rằng không phải vì hối hận về những điều bà đã làm cũng không phải vì ăn năn mà vì quan bà người ta đang tra tấn một cách ngang nhiên những thần dân trung thành nhất của Người. Rằng bà không thể tin được đây là do lệnh của Nhà Vua. Rằng bà chỉ có thể đến Vecxây khi nào người ta rút hết long kỵ binh của Hầu tước đơ Marilắc ra khỏi xứ này và triệu hồi binh sĩ của bộ trưởng Luvoa. Nhưng bà phải thần phục một cách khiêm nhường và theo đúng điều đức Hoàng thượng mong muốn, vì bà sẽ được hưởng sự công bằng, sự đại lượng và lòng kiên nhẫn của Người...

Nàng bắt đầu viết hồi hã, viết thật nhanh vì nôn nóng muốn lên án bọn gây rối ở tỉnh Poatu. Nàng kể hết những thủ đoạn nhục nhã và hung ác chúng đã dùng đối với họ - một tên võ biền say khuướt đã tra tấn người như thế nào dưới mái nhà nàng và nàng kể tên Môngtađua, hầu tước đơ Marilắc, hầu tước đơ Xôlinhắc và Luvoa, viết rõ những nơi quân đội hoàng gia hiện đang đóng, nói về cuộc nổi loạn ngày một lớn và không thể tránh được của nông dân. Xin Nhà Vua hãy thương

xót họ, và khi nàng viết nét mặt của Nhà Vua trẻ hiện lên trước mắt nàng, nghiêm trang và chăm chú trong sự im lặng của ngự phòng lúc ban đêm.

- Nhà Vua có thể chẳng muông như thế đâu ạ - nàng nói với Môlin.

- Người có thể muông như vậy mà không biết việc cải đạo những người tin lành là việc Người hết sức quan tâm cho nên bây giờ phải chuộc tội. Người nhắm mắt bịt tai. Bà sẽ buộc Người phải mở ra... Cương vị của bà rất có lợi...

Sau khi viết xong nàng cảm thấy mệt rã rời nhưng bình tĩnh. Môlin dùng cát thấm khô bức thư rồi đóng xi cẩn thận.

Angêlic đi theo Môlin đến tận nhà ông. Nàng cũng chẳng biết hiện nàng đang ở đâu. Không khí tĩnh mịch nơi đồng nội có một cái gì thật khả nghi. Từng lúc gió đưa về mùi khói khét nồng.

- Mùa màng vẫn còn đang bị đốt hoặc đã cháy hết rồi - Môlin vừa nói vừa nhảy lên mình ngựa. Môngtadua và binh lính của y đang ém quân ở phía Xơgôngđinhhi, vừa đi vừa đốt sạch. Lãngxơlô đơ Môrinie khiến chúng phải coi chừng và nếu quân đội của y nhượng bộ... Giáo trưởng sẽ phải lên tận Gatiơ để đối phó với quân đội của Luvoa.

- Ông đi có an toàn không?

- Tôi có mang theo vũ khí đây - vừa nói Môlin vừa chỉ cái báng khẩu súng lục giấu dưới vạt áo khoác ngoài.

Người lão bộc của Môlin

cười trên một con la đi theo ông chủ. Họ ra đi.

Trước toà lâu đài, Phơlôrimông nhảy lò cò đang lấy chân hất những hòn sỏi. Cậu ta đến gần Angêlic và báo cho nàng biết, bằng cách nói sôi nổi khiến nàng cho rằng đây là một tin vui:

- Mẹ ạ, bây giờ thì chúng ta phải đi thôi.

- Đi ư? Đi đâu?

- Đi xa, rất xa - cậu bé nói - Tay chỉ về phía chân trời - đến một nước khác. Chúng ta không thể ở lại đây được đâu. Bọn lính chắc là sẽ trở lại và chúng ta chẳng có gì để tự vệ cả. Cong đã xem các khẩu súng thần công cỡ cỡ cỡ ở mặt thành trên cao kia kia. Đây chỉ là những thứ đồ chơi và đã rỉ sét hết cả rồi. Chẳng thể làm cho chúng khạc ra được viên đạn nào đâu mẹ ạ. Con đã cố sửa chữa nhưng con cũng suýt bị nổ tung lên với cả súng. Đây mẹ xem, phải đi thôi.

- Con thật là điên rồ. Con đã đi nhật những ý nghĩ ấy từ đâu về đây?

- Nhưng... con nhìn quanh con - cậu bé nói, vừa nhún vai - Chiến tranh, và chiến tranh chỉ mới bắt đầu, con tin là như vậy.

- Con có sợ chiến tranh không?

Cậu ta đỏ mặt và nàng đọc thấy trong đôi mắt đen nhánh của cậu vẻ ngạc nhiên và coi khinh.

- Con chẳng sợ chiến đấu đâu, nếu đây là điều mẹ muốn nói, thưa mẹ, nhưng con chẳng biết là phải chiến đấu chống lại ai. Chống lại những người tin lành không muốn vâng lời Đức Vua

phải đi cải đạo?... hay là chống lại các binh sĩ của Nhà Vua đến chửi bới người ta ngay chính trong nhà người ta? Con cũng chẳng biết nữa. Đây chẳng phải là một cuộc chiến tranh hay ho gì. Chính vì thế nên con muốn đi.

Từ ngày trở về nhà chưa bao giờ cậu ta chuyện trò với nàng lâu như thế. Nàng cứ tưởng cậu bé không quan tâm.

- Phơlôrimông, con đừng lo - nàng nói - Mẹ nghĩ rằng mọi việc rồi sẽ được thu xếp ổn thoả cả thôi. Con này, con có... - nàng nói một cách khó khăn - con có thích trở lại Triều đình không?

- À không - cậu bé trả lời ngay - Trước đây bao nhiêu người đã đặt cọc với con và họ muốn làm hại con vì Nhà Vua sủng ái mẹ. Còn bây giờ người ta hại con vì Nhà Vua không còn sủng ái mẹ nữa. Con thì con chán ngấy đến tận cổ rồi! Con thích đi thôi. Và lại ở trong cái xứ này con buồn lắm. Con chẳng mến yêu gì. Con

chẳng mến yêu một cái gì ở đây hết cả. Con chỉ yêu em Saclo Hăngri mà thôi...

"Thế còn mẹ?..." - nàng toan kêu lên, lòng dạ buồn rầu.

Đây là cách cậu ta trả thù vì bị mẹ vừa xúc phạm và cũng vô tình nàng đã đưa cậu vào một con đường không lối thoát.

"Chúa biết cho rằng ta đã vật lộn vì con cái của ta và ta đã hy sinh mình vì chúng nó. Bây giờ cũng vậy, ta lại hy sinh mình".

Chẳng nói chẳng rằng, nàng đi ra

lan can. Việc viết thư cho Nhà Vua làm thần kinh nàng căng thẳng. Nàng không có đủ can đảm làm dịu đi để con trai nàng được vui vẻ. "Thật lạ, con cái chúng nó cứ lọt qua tay mình không sao nắm được - nàng nghĩ - Người ta cứ tưởng là hiểu biết chúng, đã chiếm được tình bạn của chúng... Chỉ cần vắng mặt..."

Trước ngày Angêlic đi Địa Trung Hải, nó không phản ứng như thế, nó chẳng nghi ngờ gì nàng cả. Bây giờ nó đã đến cái tuổi mà người ta thường hay tự hỏi về số phận của mình. Nếu những gì từng ném trái ở xứ sở Hồi giáo đã để lại dấu ấn sâu sắc đến thế ở Angêlic thì tại sao cả một năm Pholôrimông sống chung với những thầy tu lại không làm cho cậu ta thay đổi. Tâm hồn con người có những bước ngoặt... Ta không thể kéo nó giật lùi được.

Nàng nghe tiếng Pholôrimông chạy tới. Cậu ta đặt bàn tay lên cánh tay nàng và nhắc lại, thúc giục:

- Ta phải đi thôi mẹ ạ!...

- Nhưng con muốn đi đâu, hả con?

- Thiếu gì chỗ đi. Con đã xếp chuyện đi tất cả với Nathanaen. Con mang cả Saclo Hăngri đi.

- Nathanaen đơ Rămbua ư?

- Vâng, cậu ta là bạn thân của con. Trước đây chúng con bao giờ cũng ở cùng với nhau, từ cái hồi con còn ở lâu đài Plexi trước khi vào trong Triều.

- Con chẳng bao giờ nói với mẹ cả.

Cậu ta như ong lỏng

mày tỏ vẻ băn khoăn - Còn nhiều việc khác nữa cậu ta chưa bao giờ nói cho mẹ biết.

- Nếu mẹ không muốn đi thì mặc mẹ! Nhưng con sẽ đem em Saclo Hăngri đi theo.

- Con nhầm to, Pholôrimông ạ. Saclo Hăngri không thể rời bỏ cái thái ấp thuộc quyền thừa kế của nó được đâu. Lâu đài, vườn tược, rừng, đất đai là thuộc quyền sở hữu của nó và nó sẽ hưởng một phần lớn.

- Còn con thì con được gì nào?

Nàng nhìn con, lòng đau thắt. "Con ư? Con chẳng có gì hết. Con ơi, đưa con đẹp đẽ và tự hào của mẹ!..."

- Con chẳng có gì sao mẹ?

Cậu ta hỏi. Cậu ta hy vọng trong chờ đợi. Mỗi giây im lặng của mẹ cậu lại trút xuống đầu cậu sức nặng của bản án mà cậu đã ngờ.

- Con có tiền của mẹ trong các khoản kinh doanh thương nghiệp...

- Nhưng tên tuổi của con, những thái ấp của con, những di sản của riêng con, đâu rồi?...

- Con cũng biết đấy - nàng nói.

Cậu ta chợt quay ngoắt đi, mắt nhìn ra phía xa.

- Chính vì thế nên con muốn đi.

Nàng quàng một cánh tay lên quanh cổ cậu bé và hai mẹ con trở về lâu đài với những bước chân chậm rãi.

"Ta sẽ đi vào với Nhà Vua - nàng nghĩ - ta sẽ đi lên Hành lang lớn trong bộ trang phục màu đen dưới con mắt chế riễu và thèm muốn của các triều thần, ta sẽ quỳ xuống... Ta sẽ phó

mình cho Đức Vua... Nhưng rồi sau đây mẹ sẽ giành lại cho con tước vị và quyền thừa kế... Mẹ mắc tội với con, con trai của mẹ ạ, vì mẹ muốn bảo vệ tự do của người đàn bà của mẹ. Không còn lối thoát...".

Nàng ôm chặt con vào lòng. Cậu bé nhìn nàng về bối rối và lần đầu tiên kể từ khi cậu trở về, hai mẹ con cười nói với nhau thật thân ái.

- Lại đây, hai mẹ con mình đánh cờ với nhau.

Đây là món cậu bé rất ham thích. Hai người ngồi kê cửa sổ trước chiếc bàn cờ lớn có những ô cờ bằng cẩm thạch đen và trắng của Vua Hăngri II tặng cho một vị lãnh chúa dòng họ Plexi. Các quân cờ đều làm bằng ngà và xương thú. Phơlôrimông bày quân cờ, môi mím chặt vì quá chăm chú.

Qua khung cửa sổ, Angêlic nhìn thấy những bồn cỏ lở lói, những giống cây xứ lạ bị lính long kỵ binh chặt hạ làm củi đốt.

Cuộc đời nàng tựa như khu vườn bị phá nát kia. Nàng không sao sắp xếp cho ngăn nắp trật tự lại được.

Những dự vọng của kẻ khác đã tàn phá cuộc sống của nàng để rồi cuối cùng nàng phải quàng ách của họ vào cổ. Ở đây, cạnh đứa con trai mảnh khảnh không có gì che chở nàng mới biết hết mức độ yếu hèn của một người đàn bà đơn độc,

không có ai để bảo vệ nàng. Trước đây nàng tự cảm thấy mình có đủ sức làm bất cứ việc gì để chiến thắng.

Ngày nay những tiếng "bất cứ việc gì" để lại trong miệng nàng một dư vị đắng như mật. Nàng đã đo được cái tầm kiêu căng của con người. Đạo Hồi đã dạy nàng rằng chỉ có sự trọn vẹn của bản thể mới đem lại cho con người ta sự hài hoà về tâm hồn.

Vậy mà nàng sắp sửa đi hiến mình cho Đức Vua. Một hành động còn tệ hại hơn cả sự phản phúc đối với bản thân nàng, đối với quá khứ của nàng, đối với người đàn ông mà nàng không bao giờ có thể quên được...

- Đối với mẹ, thưa mẹ - Phơlôrimông nói - nếu mẹ tin ở con thì con khuyên mẹ nên chơi cờ nữ hoàng.

Angêlic nở nụ cười nhạt và làm theo lời con. Phơlôrimông nghĩ một thế đánh thật phức tạp rồi sau khi đi, cậu ta ngược lên nhìn.

- Con biết rõ đây không phải hoàn toàn là lỗi tại mẹ - cậu ta nói với cái giọng dịu dàng mang từ trường học về - Chẳng dễ gì mà vào đây với tất cả những người chỉ muốn làm hại mẹ vì mẹ đẹp. Nhưng con nghĩ rằng ta nên đi trước khi còn chưa muộn.

- Con yêu quý, thật vậy, mọi việc không phải đơn giản như chính con vừa mới nói ra đâu? Con muốn chúng ta sẽ đi đâu nào? Mẹ vừa trải qua một cuộc hành trình

rất dài Phơlôrimông ạ. Mẹ chịu biết bao nhiêu nguy nan khủng khiếp vậy mà rồi lại phải trở về không chẳng tìm thấy những gì mẹ đã mất công đi tìm...

- Còn con, con sẽ tìm thấy - Phơlôrimông nói một cách quả quyết.

- Con chớ tự phụ! Đây là một thói xấu phải trả giá rất đắt đấy con ạ.

- Con chẳng còn nhận ra mẹ nữa - cậu ta nói, vẻ nghiêm khắc - có đúng là mẹ mà con đã đưa đi dưới hầm ngầm khi mẹ quyết định đi tìm cha con?

Angêlic cười phá lên.

- Ôi, Phơlôrimông, mẹ thích cái sức mạnh của con! Con mắng mẹ thật ra cũng đúng nhưng con biết không...

- Nếu con mà biết được điều đó thì có thể là con đã đi theo mẹ, khỏi phải giam mình trong cái trường học khốn kiếp của họ. Có cả hai mẹ con biết đâu là mình đã thành công.

- Tự phụ! - nàng nhắc lại với giọng yêu thương.

Nàng thấy rõ mồm một Địa Trung Hải hung dữ, những nô lệ còn nhỏ bị bán, bị hoạn, những cái chợ muôn thở mua bán thịt người. May thay nàng đã không mang Phơlôrimông đi theo trong cuộc viễn chinh này. Và đã bao lần nàng tự trách mình là đã nhẹ dạ đem giao Canto cho công tước đơ Vivon để đi đánh người Thổ Nhĩ Kỳ...

- Con chưa biết hết nhưng nỗi hiểm nghèo và những khó khăn của một chuyến đi xa như vậy, con còn ít tuổi quá. Ngày nào cũng phải ăn, phải tìm một mái nhà để

che thân, những con ngựa mới, rồi còn gì nữa! Phải có tiền để chi phí cho những khoản đó.

- Do tiết kiệm, con có một túi tiền cũng kha khá mẹ ạ.

- Ủ, có thật không? Còn khi túi tiền đó rỗng ròi thì sao? Người ta cũng riết róng lắm, Phơlôrimông ạ. Họ

chẳng cho ai cái gì mà không phải trả lại đâu, con hãy nhớ lấy điều đó.

- Tốt thôi - Pholôrimông nói giọng đầy hận thù - con hiểu. Con sẽ không đem em Saclo Hăngri đi đâu vì quả thật nó bé quá, không thể đương đầu với tất cả những khó khăn như thế, vả lại nó còn có tài sản thừa kế. Con cũng chưa nghĩ ra điều đó. Còn con thì con muốn đi tìm cha con và em Canto. Con biết cha và em con ở đâu.

Angêlic xúc động, tay vẫn cầm một quân cờ.

- Con nói gì?

- Đúng, con biết vì đêm qua con nằm mơ thấy cha và em con. Cả hai ở trên một xứ sở đầy những cầu vồng. Đó là một xứ sở lạ lùng. Mây hoà lẫn vào nhau và nở ra mọi thứ màu sắc như nhìn qua lăng kính. Và ở giữa lớp sương mù ngũ sắc đó con đã trông thấy cha con. Con trông không rõ. Cứ như là một con ma nhưng con biết chắc chắn đây là cha con. Con muốn đi theo cha nhưng sương mù đổ xuống người con. Đó là biển. Con chưa bao giờ trông thấy biển, nhưng con nhận ra biển qua những đợt sóng biển động của nó, qua những lớp bọt lui lui tới tới không ngừng và đánh vào chân con

tóe nước. Các đợt sóng đồ sộ và trên đỉnh ngọn sóng đó có em Canto đang cười và đang kêu to: "Lại đây làm thế này với em đi anh Pholôrimông, anh biết không, thích lắm cơ!".

Angêlic ngồi dậy và đẩy chiếc ghế ra. Một luồng hơi lạnh làm ớn xương sống nàng. Cứ như là những lời nói của Pholôrimông minh họa cho một điều chắc chắn mà bao giờ nàng cũng tự mình chối từ: CÔI CHẾT! Cái chết của hai con người mà nàng yêu dấu và bây giờ đang lang thang ở miền bóng tối.

Im đi - nàng lẩm bẩm - con làm mẹ đến phát ốm lên mất thôi! Nàng chạy trốn vào phòng trong, và ngồi trước bàn viết, hai tay ôm đầu.

Một lúc sau nắm đấm cửa phòng khẽ quay và Pholôrimông lọt vào giữa khe cửa mở.

- Con đã nghĩ kỹ rồi mẹ ạ, có khi con phải đi thuyền ra cái biển KHÁC thôi, mẹ biết không?... Có một cái biển khác ngoài cái biển Địa Trung Hải. Con đã học được điều đó ở chỗ các cha đạo. Đây là biển phía tây mà người ta gọi là lục địa Atlăngtitđơ một hôm bị sụp đổ khiến nước của hai đại dương ở phía bắc và phía nam gặp nhau. Ngày xưa người A rập gọi biển này là biển Bóng nhưng ngày nay người ta biết là nó chạy đến miền tây Ấn độ. Có thể là ở đằng ấy...

- Pholôrimông - nàng nói vẻ không còn chịu nổi nữa - mẹ xin con, ta sẽ bàn về việc đó sau, còn bây giờ thì hãy để cho mẹ yên nếu không... nếu

không mẹ sẽ buộc lòng phải cho con ăn vài cái tát.

Cậu bé càu nhàu bỏ đi và đóng sập cửa lại.

Trong một lúc Angêlic không biết phải làm gì để khỏi bật khóc. Cuối cùng nàng lôi một chiếc khăn kéo ra và lấy bức thư của Đức Vua, bức thư mà nàng không muốn đọc.

"Người mà ta không bao giờ quên, em đừng nghe theo sự điên rồ của trái tim em nữa. Hãy đến với ta đi, Angêlic. Trong nỗi tuyệt vọng vô cùng tận hiện nay của em, em đã chuyển lời xin lỗi qua Đức cha Valomborodor. Để thấy rõ tấm lòng thành khẩn, ta muốn được nghe lời đó thoát ra từ đôi môi em. Em thật đáng sợ, em Angêlic xinh đẹp ạ. Bao nhiêu sức mạnh tiềm tàng trong người em là bấy nhiêu kẻ thù đối với những sức mạnh của ta. Em sẽ đến đặt hai bàn tay của em vào bàn tay ta. Ông vua đơn độc, ta là như vậy đấy, và ta chờ đợi em. Mọi quyền hành sẽ được trao lại cho em và ta sẽ không để cho một ai có thể làm em nghi ngại. Em chẳng có gì phải sợ hết cả. Vì ta biết em có thể là một người bạn chân thành cũng như một kẻ thù chân thành..."

Nhà Vua đã viết như vậy và nàng nhận thấy Người không tìm cách lừa dối nàng cũng không tìm cách mờ ám dử nàng vào bẫy. Người nói với nàng:

Em sẽ là người

trung thành của ta, và chỉ với em mà thôi, ngày nay ta đã cân nhắc hết ý nghĩa của từ đó. Ta tin tưởng vào lòng trung thành của em, em hãy tin vào lòng trung thành của ta... Hãy nói với ta đi, ta sẽ lắng nghe em. Hãy

vâng lời ta, ta sẽ vâng lời em..."

Nàng nhắm mắt lại, mệt mỏi và thua trận. Nàng nhượng bộ là đúng. Ngày mai, bất công sẽ bị diệt trừ. Nàng sẽ dốc hết sức mạnh của mình vào đây.

Trên lối đi, Pholôrimông đang tha thần một mình chiếc ná cầm trong tay định bắn mấy con sóc. Angêlic thấy thương hại cậu bé và nàng đi xuống để an ủi con. Nàng sẽ nói chuyện với cậu ta về Đức Vua, giờ ra trước con mắt cậu ta những tước vị người ta sẽ trả lại cho cậu và những nghĩa vụ của cậu đối với nàng. Nhưng, khi nàng đi xuống tận dưới khu vườn thì Pholôrimông đã biến mất. Nàng chỉ còn trông thấy Saclo Hăngri đang đứng cạnh bờ ao và đang nhìn những con thiên nga. Bộ quần áo bằng xa tanh trắng của cậu bé cũng rực rỡ như bộ lông của những con chim và mái tóc của cậu vàng óng như những cành liễu rủ trên đầu. Có một cái gì trong tư thế đợi chờ của ba con thiên nga trước bờ ao làm Angêlic băn khoăn. Người ta biết rằng loài chim này rất ác, chúng có thể lôi tuột một

đứa bé xuống nước và chìm chết. Nàng chạy vội tới và túm lấy tay đứa bé.

- Con yêu quý, chớ có đứng gần nước như vậy. Thiên nga rất dữ đấy.

- Chúng nó dữ lắm hả mẹ - đứa bé vừa hỏi vừa ngước đôi mắt xanh da trời. Vậy mà trông chúng đẹp thế, trắng thế...

Bàn tay múp míp của bé đặt trong lòng bàn tay của nàng thật dịu dàng và tin tưởng. Nó bước đi chậm rãi cạnh nàng và tiếp tục nhìn nàng. Nàng bao giờ cũng tin là nó chỉ giống Philip mà thôi, nhưng Gôngtorăng nói đúng. Trên khuôn mặt bé con hồng hào đang ngước lên phía nàng, nàng trông thấy có cái gì khiến nàng nhớ tới Canto: khoẻ miệng, đường cong của chiếc cằm trông rõ dấu ấn của con cái nhà đơ Xăngxê:

Giôxơlanh, Gôngtorăng, Đoni, Mađơlông, Giảng-Mari...

"Nhưng con cũng vậy, con là con trai của mẹ - nàng nghĩ - con cũng vậy, bé yêu của mẹ".

Nàng ngồi xuống chiếc ghế bằng cẩm thạch và đặt cậu bé ngồi trên đầu gối. Vừa vuốt ve làn tóc của cậu bé nàng vừa hỏi nó có ngoan không, có chơi với anh Pholôrimông không và đã biết cười lên lưng một con lừa chưa.

Nó trả lời: "Có, thưa mẹ. Có, thưa mẹ" bằng một giọng cảm động và du dương.

Có phải nó còn ngây dại không? Không, chắc là như thế. Cái nhìn của nó có vẻ

bí ẩn và buồn như cái nhìn của cha nó. Nó cũng giống Philip ngày xưa: một lãnh chúa bé nhỏ cô đơn sống trong một ngôi nhà mà rồi đây nó sẽ được quyền thừa hưởng. Nàng ôm chặt con vào lòng. Nàng nghĩ đến Canto, đứa con ít được nàng âu yếm và bây giờ không còn sống nữa. Cuộc sống trôi qua trong những mảnh khoé ác liệt của đám người lớn, và nàng cũng không còn thời gian để làm một người mẹ tốt nữa! Trước đây nàng thường hay chơi với Pholôrimông và Canto hồi còn trong cảnh đói nghèo, trong ngôi nhà nhỏ ở Phorăng - Buốcgioa, nhưng từ sau đó nàng thường bị tách khỏi Saclo Hăngri và như thế là có hại vì nàng không thể khước từ tình yêu của Philip. Một tình yêu mới, khác với tình yêu nàng đã dành cho người chồng đầu tiên, nhưng cũng là tình yêu, trong đó hoà quyện sự nẩy nở của một giấc mơ của tuổi trưởng thành, niềm say mê của một cuộc chinh phục khó khăn và như sự kết thân của tình huynh đệ sinh ra từ mối quan hệ thời thơ ấu và của người cùng tỉnh.

Nàng đưa bàn tay nâng cái má tròn trĩnh của nó lên và hôn nó một cách dịu dàng, hôn như thế nhiều lần.

- Mẹ yêu con lắm, con bé bỏng của mẹ ạ, con biết không...

Nó ngồi im như một con chim bị bắt giam. Một nụ cười thích thú làm đôi môi nó hé mở để lộ những chiếc răng bé nhỏ, trắng ngần.

Pholôrimông lại xuất hiện

giữa các hàng cây và đi tới gần nàng bằng những bước nhảy chân sáo.

- Con trai ơi, con có biết ngày mai chúng ta sẽ làm gì không nào - Angêlic nói - Chúng ta sẽ mặc bộ áo giáp cũ nhất của một người đi săn trộm và cả ba chúng ta sẽ vào rừng đi câu tôm.

- Hoan hô! Mẹ muôn năm Bravissimo! - Pholôrimông kêu to bằng tiếng Ý học được từ Flipô.

Một ngày tuyệt vời, hình như những nỗi đắng cay của hiện tại và những mối đe dọa đối với tương lai đều bị xoá sạch. Khu rừng vàng óng và thật yên tĩnh. Mặt trời hiện ra trên màu đỏ quạch của những cây sồi, màu đỏ tía của những cây giẻ gai, màu đồng kết lại thành từng bó của cây hạt dẻ. Quả dẻ rụng xuống lớp rêu, vỏ cứng nổ tung ra để lộ lớp da bóng loáng màu sẫm đen của hạt. Sácơ Hăngri vui thích kêu lên khi thấy quá nhiều hạt dẻ. Cậu ta nhặt nhét vào đầy hai túi chiếc quần dạ màu hồng. Cô Bácơ sẽ nói gì nhỉ?... Mặc dù Angêlic đã dặn dò cô ta vẫn cứ diện cho cậu bé như thể sắp sửa đi dạo chơi trong cung điện Tuylori vậy. Lúc đầu cậu ta bắn khoăn ngắm nhìn bộ quần áo nhem nhuốc những vệt xanh xanh. Sau đó thấy Angêlic chẳng nói gì cậu ta mạnh dạn lên nhờ có mẹ đỡ cậu cố trèo lên gốc cây: một cảnh thiên đường hiện ra trước mắt cậu. Nó biết rõ là niềm hạnh phúc trọn vẹn bao giờ cũng ở trong người mẹ vì thế mà từ lâu rồi, cứ chiều đến là nó lại ngắm nhìn bức chân dung của mẹ.

Flipô và tu sĩ đơ Letxidighie cũng đi theo họ. Angêlic cũng lấy làm tự hào khi cảm thấy được Pholôrimông và hai người bạn trẻ nhìn ngắm, ngưỡng mộ và kính trọng trong khi nàng hướng dẫn họ đi qua những lối mòn hầu như không thể trông thấy và cho biết những bí ẩn của các dòng suối. Đối với họ là những người chỉ trông thấy nàng ở trong Triều thì cái dáng vẻ khác hết sức lạ trong tính cách của nàng làm họ ngỡ ngàng. Họ nhanh chóng bị cuốn hút vào các trò chơi, hăm hở đi câu và lội bì bõm trong các vũng nước hoặc nằm dài trên thảm rêu rình xem đàn tôm đang lững lờ mò tới những chiếc đó bị chìm sâu dưới mặt nước. Pholôngrimông bị chạm lòng tự ái vài nhiều lần cậu ta cố sức bắt tôm bằng tay không như mẹ cậu mà chẳng được. Nàng cười khi thấy vẻ mặt tiu nghỉu của cậu ta và vui mừng khi nghĩ rằng Pholôngrimông lại quý trọng nàng.

Khi đi qua một khoảng rừng thưa họ gặp mục phu thuỷ Mêludin. Mục già đang hái nấm, những ngón tay khoằm khoằm đang tìm bới dưới đất. Những lớp lá đỏ ối của một cây hạt dẻ già từ từ rơi xuống quanh người mục, bị gió cuốn thành một điệu múa gần như điệu múa tế lễ dâng lên thần linh ma quái của rừng.

Angêlic gọi mục:

- Mêludin ơi!

Mục già đứng thẳng dậy để nhìn những người đang đi tới, nhưng đáng ra mục phải thuận phục con người mà mục từng biết là có những thần lực cũng giống như mục thì mục lại tỏ ra khiếp sợ và giơ cánh tay gầy khô lên chặn lại.

- Cút đi! Cút đi! Mà là một người mẹ đáng nguyên rủa!

Đoạn mục ta lao mình vào bụi rậm chạy trốn. Vừa lúc đó trời bắt thần đổ mưa và cả nhóm người chạy tới náu mình dưới mái che của tảng đá Nàng tiên. Phía trong ngôi mộ lớn, mặt đất phủ một lớp lá thông khô ráo có thể ngồi được. Trên tảng đá kê ở phía đầu nhọn của tấm lát, người ta thấy những bông lúa mì, tượng trưng cho sự làm ăn tấn tới do một mũi đục tạc nên từ hàng trăm năm trước đây.

Cười vang trong bóng râm thơm ngát mùi nhựa cây, và mùi bồi, Pholôrimông bảo hương vị này làm cậu ta nhớ lại cuộc thám hiểm dưới đường hầm, chỉ có điều là ở đó không thơm bằng.

- Con rất thích các đường hầm - cậu ta nói - Biết được những điều bí ẩn của đất. Tất cả những tảng đá tự xếp hàng và từ bày biện lấy ngoài con mắt

của chúng ta. Có một lần, ở trường, con đi xuống hầm nhà và con dùng cuộc đào hẩn một lối đi. Một tảng nham thạch lộ ra. Ở đấy con đã tìm ra bao nhiêu là mẫu vật đặc biệt...

Cậu ta thao thao kể một câu chuyện kỳ cục, pha lẫn những tên latin với những công thức hoá học, về những mẫu vật mà cậu ta muốn dùng để thử nghiệm những hỗn hợp nổ.

- Con đã làm nổ biết cơ man nào là lọ cổ cong trong phòng thí nghiệm của nhà trường và con đã bị phạt.

Tuy nhiên, mẹ thân yêu ạ, con xin cam đoan với mẹ là con sắp sửa tìm ra một phát minh phi thường làm đảo lộn cả nền khoa học. Con sẽ thuyết trình cho mẹ nghe. Con tin rằng chỉ mỗi mình mẹ là có thể hiểu được mà thôi...

- Vậy mà các cha đạo cứ khẳng định là thằng bé chẳng lấy gì làm thông minh - Angêlic nói và phân trần với tu sĩ Letxidighie - Người ta cũng phải tự hỏi họ được tiếng là những nhà giáo dục giỏi thì giỏi cái nổi gì?

- Pholôrimông không có óc thông minh cổ điển. Họ thất vọng là vì cái đó.

- Nếu họ bất lực không làm cho nó nảy nở được thì đó có phải là lý do để họ bộp nghệt nó không? Mẹ sẽ cho con sang học bên Ý - nàng nói với Pholôrimông. Trên bờ Địa Trung Hải người ta có thể thành đạt trong mọi ngành khoa học. Nhất

là khoa học của người Ả rập xem ra thích ứng với những gì con đang tìm kiếm đây. Chữ "al-chimie" (1: Hoá học) là chữ Ả rập đấy. Và trong kho tàng bí mật từ Trung quốc tới, con cũng sẽ khám phá ra được khối thứ.

Và lần đầu tiên nàng kể cho cậu ta nghe về chuyến đi của nàng sang các hòn đảo của vùng Cận đông. Sácơ Hăngri hết sức sung sướng ngồi trong lòng mẹ. Mưa dội ào ào xuống các tán lá, gió mạnh thốc tháo làm dấy lên quanh mình những tiếng ì ì âm nghe như biển động.

Sau đó, Angêlic kê cho cậu ta nghe về việc nàng chống lại lệnh Đức Vua.

- Hoàng thượng cấm mẹ không được rời khỏi Pari và như chính con cũng biết đấy, mẹ thoát ra bằng cách nào. Bây giờ thì mọi việc rồi sẽ được thu xếp ổng thoả đau vào đấy thôi. Đức Vua xá tội cho mẹ. Người bảo mẹ trở lại Triều đình. Mẹ đã sai Môlin mang thư của mẹ vào cho Người rồi. Chẳng bao lâu nữa những tên lính chửi bới và quấy rối chúng ta sẽ bị trừng trị và bình yên sẽ được vãn hồi.

Pholôrimông hết sức chăm chú nghe.

- Như vậy là mẹ đã thoát vòng nguy hiểm phải không? Cả em Sácơ Hăngri nữa phải không?

- Không, mẹ nói chắc chắn với con như vậy - nàng nói vừa cố trút bỏ nỗi buồn đang vò nát trái tim nàng. Nhưng nàng sẽ trả lại cho các con nàng sự an toàn mà chúng có quyền được hưởng.

- Con

rất hài lòng - cậu ta nói và thở phào nhẹ nhõm.

- Như vậy là con không muốn đi nữa phải không?

- Thôi, thôi, vì mẹ đã bảo là mọi chuyện sẽ ổn thoả cả rồi mà.

Mẹ con trở về nhà khá muộn. Bácơ đã bắt đầu thấy lo. Cái mùa này mà đi lượn mát trong rừng là chẳng hay ho gì đâu. Có thể gặp phải sói. Bà thì mệt chết đi được. Còn áo quần của Sácơ Hăngri thì trông mới gớm ghiếc làm sao! Cậu bé xinh xẻo đáng thương không còn đứng lên được nữa. Mà nó có quen ngủ muộn như thế này đâu cơ chứ.

- Thôi, thôi - Angêlic nói - hãy bình tĩnh lại nào. Bé cưng của cô đã chén no nê dâu rừng và chơi đùa như một ông hoàng rồi đấy. Nó còn ối thì giờ để ngủ. Đêm đã hết đâu mà lo...

Không. Đêm chưa hết. Cái đêm khủng khiếp của nhà đụy Plexi.

CHƯƠNG 15

Đúng lúc Angêlic định đi thay quần áo, nàng như nghe thấy tiếng vó đập dồn của một con ngựa cô đơn ở đâu đấy gần lâu đài. Nàng ngừng tay và lắng nghe. Đoạn buộc lại dây áo nịt, nàng đi ra ngoài thềm, mở một cửa sổ, nghiêng người ra ngoài. Tiếng vó ngựa vang lên mỗi lúc một nhanh rồi bóng người cưỡi trên mình ngựa mà nàng nhìn không rõ, lao vào bóng tối của lối đi sau khi đã vòng qua ven hồ.

"Ai nhỉ?" nàng nghĩ thầm.

Nàng đóng cửa sổ lại, suy nghĩ một lát rồi đi về hướng nhà bếp, ở đây, có thể đám gia nhân còn thức.

Rồi, thay đổi ý

định, nàng trèo lên mấy bậc thang gác đi vào đèn phòng của Pholôrimông. Nàng sẽ sàng hé mở cửa:

- Con ngủ à?

Lúc này, trước khi rời phòng nàng, cậu ta chúc mẹ một đêm tốt lành và đã ôm chặt lấy mẹ, hai mắt sáng ngời.

- Mẹ thân yêu, ôi mẹ thân yêu! Một ngày mới đẹp làm sao! Con yêu mẹ quá!

Bằng một cử chỉ buông mình thật đáng yêu, cũng như ngày xưa, cậu ta đặt cái đầu tóc tốt bõm xõm còn vương những cành cỏ khô và mùi hương của mùa thu lên vai nàng và nàng vừa cười vừa hôn lên bầu má có một vết xước của cậu ta.

Hãy ngủ ngon đi con trai của mẹ. Con sẽ thấy, mọi việc rồi sẽ được xếp đặt đâu vào đấy.

Nàng đi vào, đến cạnh giường nằm. Giường vẫn y nguyên. Trên chiếc gối ngủ đang ten chẳng có bóng dáng của cậu con trai đang nằm ngủ mê man vì mệt mỏi sau một ngày lặn lội trong rừng. Angêlic nhìn quanh, nàng nhận ra không còn quần áo, không còn thanh kiếm và chiếc áo khoác ngoài nữa. Nàng nháy sang phòng bên cạnh, nơi tu sĩ Letxđighie đang ngủ.

- Pholôrimông đâu rồi?

Gã trai trẻ nhìn nàng thất kinh, chưa tỉnh hẳn.

- Nhưng... ở trong phòng cậu ấy!...

- Không. Nó không có đây. Nhanh lên, dậy đi, phải đi tìm nó!

Hai người đến đánh thức Lanh Poaru và vợ anh ta đang ngáy pho pho trong cái phòng xếp cạnh gian bếp.

Họ chẳng thấy gì, chẳng nghe gì hết, và lại chẳng phải đã

quá nửa đêm rồi đây sao?

Angêlic khoác một chiếc áo choàng lên vai rồi theo sau là những gia nhân mặc vội quần áo, nàng chạy đến chuồng ngựa. Một gã đầy tớ người nhỏ bé đầu tóc bù xù vừa hát làm rằm bên chiếc đèn bão vừa ăn mút hạnh nhân. Gã có cả một túi mút đầy để trên chiếc ghế đầu trước mặt.

- Ai cho mày cái thứ kia? - Angêlic kêu lên và đã đoán biết tất cả.

- Cậu Pholôrimông.

- Mày vừa giúp nó thắng yên ngựa phải không? Nó đi rồi phải không?

- Vâng, thưa bà.

- Đồ ngu! - Angêlic kêu lên và cho gã một cái tát - nhanh lên, ông tu sĩ, lên ngựa ngay và đuổi bắt lấy nó.

Tu sĩ không có ủng cũng chẳng có áo khoác ngoài. Ông ta chạy về lâu đài trong khi Angêlic quát mắng gã nô bộc nhỏ bé để gã đóng yên con ngựa khác.

Trong khi gã cuống cuống chuẩn bị, thì nàng đi ra, chạy thực mạng đến tận lối đi chình để cố lắng tai nghe cho được tiếng vó ngựa từ xa. Nhưng một luồng gió lướt qua, thổi tung đám lá khô và nàng không thể nghe thấy tiếng động nào khác. Nàng gọi:

- Pholôrimông! Pholôrimông!

Trong đêm ẩm ướt tiếng gọi của nàng tắt lịm. Rừng cây câm lặng.

- Đi nhanh lên - nàng khẩn khoản khi tu sĩ trở lại. Ra khỏi khu vường nếu ông muốn biết nó đã đi theo hướng nào thì cứ ghé sát tai xuống mặt đất.

Nàng ở lại cho mình, hoang mang, tự hỏi có nên hay không thắng yên cương vào con ngựa của nàng để tự nàng đi tìm Pholôrimông theo một hướng khác.

Trong lúc đó tiếng kèn sấm của Ixác đơ Rămbua nổi lên, rộng và buồn. Những kêu tiếng gọi định hình, những giai điệu của đồng bóng bèn trôi trong đêm tối như những bong bóng không khí tìm đường đi qua làn nước tối om. HAHALI! Hiệu kèn chặn được thú săn.

Tiếng kèn lại nổi lên thống thiết, lại nổi lên một lần nữa, lại nổi lên!

Tiếng vọng chưa có đủ thời gian để tắt. Cả khu rừng tràn ngập những âm vang bi thảm.

Angêlic cảm thấy lạnh toát cả người. Nàng nghĩ đến Pholôrimông có thể đã lên trên đồi đi theo bạn nó, Nathanaen.

Một người cưỡi ngựa mà nàng không hề nghe tiếng vó tới, xuất hiện trong vòng ánh sáng từ chiếc đèn bão rất to bằng sắt treo trước cổng nhà chiếu ra.

Tu sĩ thở hổn hển:

- Bọn long kỵ binh đang đến.

- Ông có tìm thấy Pholôrimông không?

- Không. Nhưng bọn lính đã chặn đường nên tôi phải quay lại. Chúng đông lắm, đội ngũ chỉnh tề.

Môngtađua chỉ huy chúng. Chúng đang kéo lên lâu đài Rămbua.

Tiếng kèn sẵn vẫn tiếp tục vang lên một cách tuyệt vọng, nhức nhối như thể cái người đang thổi kèn có sức thổi cho đến nổ tung cả lồng ngực.

Angêlic hiểu

là đang có việc gì xảy tới đây. Bọn long kỵ binh của Nhà Vua bị bao vây có thể đã phá được vòng vây mỏng manh của đội quân tin lành. Chúng ùn ùn kéo tới vùng chúng đã quen biết nhưng tức điên lên vì biết rằng chúng sẽ vấp phải rừng hay đầm lầy.

- Phải đi lên trên kia - nàng nói - Gia đình Rămbua cần được giúp đỡ.

Nàng vẫn nghĩ tới Pholôrimông, với những ý nghĩ điên cuồng của nó, nó có thể ra vào cái tổ ông vò vẽ ấy.

Cùng đi với người tu sĩ trẻ tuổi, Angêlic leo lên ngọn đồi dẫn tới khi nhà của những người theo đạo tin lành. Ánh sáng lờ mờ nổi lên giữa các thân cây cao và những tiếng xì xào mơ hồ. Đi được nửa đường họ đụng phải một nhóm người đang rên rỉ. Đây lại chính là bà đờ Rămbua, các con và gia nhân của bà.

- Bà đuy Plexi ơi, chúng tôi định chạy qua nương nấu bên bà đây. Bọn long kỵ binh đã tới, tay cầm đuốc.

Hình như chúng nó say khướt và bị kích động. Chúng đã châm lửa đốt khi nhà phụ của chúng tôi và tôi tin là chúng muốn cướp phá chúng tôi.

- Cháu Pholôrimông có ở chỗ Nathanaen không bà?

- Pholôrimông ư? Tôi làm sao mà biết được? Tôi cũng chẳng biết hiện giờ thằng Nathanaen nhà tôi đang ở đâu.

Quay lại đàn con, bà xuýt xoa:

- Nathanaen đâu rồi? Rebecca đâu rồi? Mẹ tưởng con dắt tay nó cơ mà, Giôdép...

- Con dắt Xara.

- Thế thì con bé nó còn ở trên nhà kia

rồi. Con bé đáng thương. Phải trở lại mà tìm nó thôi. Còn cha con?

Người đàn bà tội nghiệp lão đảo, hai tay ôm bụng. Chỉ trong vòng vài hôm nữa là bà sinh nở.

- Bà qua nhà tôi - Angêlic quyết định - Ông tu sĩ sẽ đưa bà đi. Tôi phải lên tận trên kia xem cơ sự ra sao.

Nàng leo lên tận mỏm đá cao tít, phía sau vọng lâu đài cũ và đứng yên ở đấy nấp sau bức thành. Đáp lại tiếng bọn long kỵ binh hò hét trong lâu đài nhỏ chúng đã chiếm được là tiếng kêu khiếp đảm của những người đang bị chúng tra tấn và tiếng kêu the thé của những người đàn bà đang bị lũ súc vật cường hiếp.

Tiếng kèn sẵn im bật.

Angêlic thận trọng tiến lên dọc theo phách cánh trái giấu mình vào bóng tối. Bông nàng vấp phải một hình người nằm dưới đất trông như một con rắn vòng siết chặt quanh mình làm cho tê liệt. Đó là nam tước đờ Rămbua với chiếc kèn sẵn khoác trên vai. Cúi xuống nhìn ông, nàng thấy một chiếc cốc nhọn đâm xuyên người suốt bên này qua bên kia như một con thú bị săn và bị những người quân chó tàn sát.

Cách đây không xa có bóng người đang chạy tới. Angêlic vội nhảy xuống phía dưới vòm cây. Bọn long kỵ binh tràn tới và như một lũ quỷ đỏ chúng nhảy điệu vũ

phá sạch đã từng làm mê say các quân đội từ thuở con người trở thành những kẻ hiếu chiến.

Tiếng kêu khàn khàn cất lên khoái trá bật ra từ cổ họng chúng khi chúng dựng những ngọn giáo dài vào bên

tường nhà.

- Trên ngọn giáo! Trên ngọn giáo!

Từ khung cửa sổ trên cao một vật nhỏ bị ném mạnh xuống, như một con búp bê quay quay trên không trung!

Bé Rebecca!...

Kính hôn bạt vĩa, nàng luồn qua các bụi rậm tìm đường trở về Plexi.

Đám gia nhân tụ tập trên vườn hoa đưa mắt nhìn sang ngôi vọng lâu đài của nhà láng giềng đang xù lên những đám lông lửa.

- Bà có tìm thấy cháu Rebecca không ạ? Và ông nam tước nhà tôi?

Angêlic cố làm ra vẻ bình tĩnh.

- Ông nhà và cháu... đang ẩn náu trong rừng. Chúng ta cũng phải làm như vậy thôi. Nhanh lên các anh ơi, hãy cầm lấy áo khoác, và lương thực. Bác bỏr đâu? Đi đánh thức nó dậy đi, để nó mặc quần áo cho bé Sácơ Hăngri.

- Thưa bà - La Viôlét nói - Bà nhìn kia.

Gã chỉ cho nàng thấy vô số những chấm sáng đang rùng rùng kéo xuống phía họ qua các lùm cây: những ngọn đuốc của bọn long kỵ binh.

- Chúng kéo đến đây... từ Rãmbua.

- Chúng đã tới - tiếng gã gia nô bé nhỏ kêu lên.

Phía trong cùng con đường dành cho xe ngựa, những ngọn đuốc sáng ngời lại

xuất hiện như những bó hoa lửa. Bọn long kỵ binh kéo lên lâu đài chẳng vội vàng gì. Chỉ nghe thấy tiếng chúng ý ới gọi nhau còn xa.

- Vào nhà đi và khép chặt mọi ngõ ngách ra vào - Angêlic quyết định - tất cả, nghe không? Nàng tự tay xem lại những thanh sắt chặn ngang cửa chính, các ổ khoá, các cánh cửa lớn bằng gỗ, các cửa sổ tầng dưới, nhiều khung cửa có chấn lưới sắt. Chỉ có hai khung cửa sổ con phía mặt tường ngoài ở hai bên cửa lớn là còn để trống.

- Hãy cầm lấy vũ khí và nấp vào sau các khung cửa sổ này.

Tu sĩ đơ Letxđighie bình tĩnh rút gươm ra, Manbơrăng trở lại, vai mang một lô súng trường, súng ngắn.

- Lấy đâu ra tất cả các thứ ấy?

- Nhân các cuộc lộn xộn trong vùng tôi kiếm được.

- Cảm ơn bác Manbơrăng, cảm ơn!

Người giám mã bắt đầu phân phát các khẩu súng trường cho đám thanh niên. Bác còn đem cả súng ngắn cho các cô nô tỳ. Các cô này sợ hãi cầm lấy báng súng nặng trĩu.

- Nếu không biết bắn thì các cô có thể cầm lấy nòng súng rồi cứ thế mà nện xuống sọ dứa của chúng, nghe không, các cô gái xinh xinh.

Bà Rãmbua náu mình trong phòng khách với lũ con nhỏ quanh người nhìn theo Angêlic với một nỗi tuyệt vọng ẩn sâu trong đáy mắt thâm quầng của bà.

- Con bé Rebecca của tôi nó ra sao rồi

hả bà? Và chồng tôi? Bà có biết phải không, thưa bà?

- Bà ơi, tôi van bà, hãy bình tĩnh! Bà có muốn tôi giúp bà một tay cho mấy đứa trẻ nằm xuống để chúng có thể nghỉ ngơi một chút không nào? Không nên làm chúng hoảng sợ.

Bà nam tước đơ Rãmbua quỳ thụp xuống, chấp hai tay:

- Ôi, các con ơi, hãy cầu xin đi. Bây giờ thì mẹ biết rồi. Cái ngày buồn thảm đã đến, cái ngày mà Chúa nói: "Ta sẽ bỏ rơi người thân của ta, để thử lòng những người này, ta sẽ trao họ cho những kẻ ác".

- Bà ơi! Bọn long kỵ binh!...

Qua một ô cửa sổ hé mở, đám gia nô lo lắng nhìn ra phía ngoài. Trên vạt sân trước nhà đổ lờ ánh đuốc, người ta trông thấy Môngtađua đê bẹp con ngựa đốm nặng nề dưới cái mông nặng nề của hắn. Angêlic

trông hẳn có vẻ to lớn và thô kệch hơn trước. Bộ râu đỏ quạch cả tuần không xén càng làm cho bộ mặt của hẳn thêm thô bỉ. Người ta có thể cho rằng hẳn được nặn ra từ đất sét đỏ, một loại đất làm gạch phơi chưa khô.

Phía sau hẳn mấy tên kỵ binh và bộ binh dừng lại, đưa vác súng trường, đưa cầm giáo nhọn, hình như đang hỏi nhau bây giờ nên làm như thế nào.

Nhà đóng im ỉm! Nhưng có bóng người đang nấp phía sau những ô kính.

- Ê, trong kia mở cửa ra! - Môngtađua rống lên - nếu không ta cho phá cửa.

Không một ai nhúc nhích. Những

tên long kỵ binh khác từ ngoài rừng đi vào theo con đường qua nhà Rãmbua cũng đã tới nơi và nhập bọn.

Chúng bị kích động vì nhớ lại là chúng đã bị xua đuổi khỏi nơi đây và cách đây chưa đến một tuần la

Môrinie đã quăng xác bốn đồng đội của chúng trước ngưỡng cửa này.

Theo lệnh đại úy, hai tên lính tiến lên tay cầm những chiếc rìu to tướng. Những tiếng chói tai nổi lên, lưỡi rìu bổ mạnh vào các tấm cửa gỗ chạm trổ, làm rung chuyển cả ngôi nhà. Một đứa con của bà Rãmbua khóc thét lên rồi ngừng bật. Mẹ chúng bắt chúng rì rầm đọc kinh cầu nguyện.

- Manborăng! - Angêlic thì thầm.

Người giám mã từ từ nâng súng lên, thò nòng súng và khe cửa sổ. Súng nổ. Một tên lính cầm rìu lăn trên bậc thềm. Một phát thứ hai nữa! Một tên nữa ngã gục.

Bọn long kỵ binh hét lên như điên. Ba tên cầm súng trường nhảy tới, giơ cao báng súng đập chan chát vào cửa.

Manborăng lấp đạn vào súng. Từ khung cửa sổ phía bên kia La Viôlét bắn một phát, rồi hai phát bắn một cách có bài bản. Hai tên khụy xuống. Manborăng lại bắn hạ một tên thứ ba.

- Lui lại, đồ ngu! - Môngtađua gầm lên - chúng mày muốn bị bắt chết hết từng thằng một hay sao hả?

Bọn lính lùi lại như một lũ sói đói mồi. Đứng cách xa,

Môngtađua bắt bọn lính cầm súng trường đứng xếp hàng ngang. Một loạt súng nổ. Các ô kính vỡ tan, rơi xuống nên đá lát thành muôn vàn mảnh vụn nhiều màu sắc. Vì không kịp thụt đầu, La Viôlét ngã xuống. Tu sĩ đơ Letxidighie nhặt cây súng từ tay người gia nô văng ra và trở lại vị trí của ông cạnh cửa sổ đã bị bắn tả tơi. Qua tấm lưới mắt cáo bằng sợi chỉ cong queo, người ta có thể trông thấy nét mặt nhăn nhó của bọn long kỵ binh đang tiến lại gần. Tuy nhiên bọn sĩ quan hình như đang trao đổi ý kiến với nhau để tìm một chiến thuật ít nguy hiểm hơn là cách phá cửa, một chiến thuật đã làm toi mạng năm tên lính.

Angêlic quỳ hai gối đi tới chỗ La Viôlét nằm, nắm lấy vai kéo gã vào một góc của tiền sảnh, gã bị thương ở ngực và trên bộ trang phục đồng màu của gia nô nhà đũa Plexi-Belie xanh lơ và màu hoa thủy tiên, máu đã loang ra thành một vạt đỏ thẫm.

Angêlic chạy bỏ vào bếp đi tìm rượu mạnh và vải gạc. Tầm ván, bà Orêli vợ người đầu bếp, đặt gần lò lửa trước một chiếc nồi được chăm chú theo dõi làm nàng ngạc nhiên:

- Bà làm gì đấy? Bà nấu xúp à?

- Thưa bà Hầu tước, tôi nấu sôi dầu lên để tôi đổ xuống đầu chúng nó, như ngày xưa ngày xưa ý mà.

Than ôi! Lâu đài đũa

Plexi có phải xây dựng để có thể kháng cự lại với một cuộc tấn công như tổ tiên ta thời Trung cổ đâu cơ chứ.

Bỗng bà Orêli vênh tai lên nghe ngóng:

- Chúng nó ở cả đằng sau các cánh cửa! Tôi nghe thấy chúng nó gãi gãi phía ngoài ấy, cái lũ chết tiệt.

Quả vậy, bọn lính đã đi vòng quanh nhà và tấn công vào những tấm cửa nặng nề bằng gỗ ở khu nhà bếp.

Chỉ một lát sau, tiếng búa bổ vang lên. Một gia nô trèo lên bồn rửa bát để xem qua cửa sổ trên có thể với tới bọn lính không. Nhưng khó quá.

Trèo lên gác, Angêlic bảo ba gã trai trẻ cầm súng ngắn và bắn từ các khung cửa sổ trên đó.

- Tôi ấy à, tôi chỉ có mỗi một chiếc nỏ - ông già Angtoan nói - nhưng xin bà Hầu tước cứ vững tin ở tôi, chắc chắn là làm nên chuyện đây. Tôi sẽ biến chúng thành những cái gỏi cắm kim, cái lữ ranh ma ấy.
Angêlic trở lại với một mảnh vải trắng, đi tới chỗ La Viôlét. Trong tiền sảnh mù mịt những luồng khói cay xè cả mắt. Lúc quý xuống nàng mới biết là có cứu chữa cũng vô ích. Gã gia nô đang thoi thóp.
- Bà Hâ... Hầu tước phu nhân - La Viôlét lấp bắp bằng một thứ tiếng sũng máu, - con muốn thừa bà... Kỷ niệm đẹp đẽ nhất của đời con là cái lần con được bế bà trên tay.

- Nói gì vậy, cậu con trai tội nghiệp?... "Cậu ta đang mê sảng", nàng nghĩ.
- Phải, phải, hồi Hầu tước Thống soái bảo con đi bắt cóc phu nhân. Con đã phải bế bà trên tay và phải ôm cái cổ bà chặt một chút để bà nằm im... Sau đó thì con mang bà đi và con nhìn bà... vì thế và đó là kỷ niệm đẹp đẽ nhất trong đời con, bởi cái lẽ rằng một người đàn bà ... đẹpj như thế... như bà...

Tiếng nói của gã yếu hẳn đi. Gã dứt lời trong hơi thở làm cho lời nói của gã nghe như một điều bí ẩn:
-... Là không thể có.

Gã còn thoi thóp. Nàng cầm lấy tay gã:

- Tôi tha thứ cho anh về những gì anh đã làm trong cái đêm hôm đó. Anh có muốn tôi gọi thầy tu Letxđighie đến làm lễ ban phước lành cho anh không?

Gã đàn ông giật nảy mình và tự vệ một lần cuối cùng:

- Không, không, con ấy à, con muốn chết theo đạo của con.

- Ủ phải, anh là người theo đạo tin lành, tôi quên mất.

Nàng vuột vừng trán gồ ghề của gã.

- Người đàn ông đáng thương! Loài người khôn khổ đáng thương. Ôi, thôi bây giờ thì đi đi, đi đi... Chúa sẽ đón anh.

La Viôlét chết rồi. Còn một cô hầu gái bé nhỏ bị thương đang nằm rên rỉ trong góc phòng. Mặt mày lão Manborăng - đen ngòm khói súng. Mấy người hầu nhỏ bé chuyển đạn lên xuống giữa hai tầng gác.

"Phải làm một cái gì mới được. Phải thôi đi" Angêlic nghĩ vậy.

Nàng leo lên gác một cách cương quyết, nàng mở một ô cửa sổ ra:

- Đại úy Môngtađua!

Tiếng nói trong treo của nàng rung lên trong đêm tối tràn ngập mùi khói cay xè.

Viên đại úy long kỵ binh cho ngựa lùi lại để nhìn nàng cho rõ hơn. Hắn nhận ra nàng với cảm giác pha trộn vừa sợ vừa đắc thắng. Nàng đứng kia! Bị mắc cứng trong bẫy! Hắn trả thù.

- Đại úy, ông có quyền gì mà dám tấn công một ngôi nhà thiên chúa giáo. Tôi sẽ tâu lên Đức Vua.

- Ngôi nhà thiên chúa giáo của bà là một cái ổ dị giáo huygonô! Hãy trả lại chúng tôi con sói cái dị giáo và cả bầu đoàn của nó thì chúng tôi sẽ để yên cho bà và các con trai của bà.

- Làm gì mà ông phải bận tâm lo lắng đến đàn bà con trẻ như vậy? Ông hãy đi đuổi theo các toán người của Môrinie có phải là hơn không.

- Nó là kẻ đồng mưu của bà - Môngtađua gầm lên - Bà tưởng tôi không biết hay sao! Bà đã phản bội chúng tôi, bà bán mình cho quý dự, con mụ phù thủy ạ! Và trong khi tôi chiến đấu cho tôn giáo của chúng tôi thì bà chạy nhông nhôm trong rừng để bán rẻ chúng tôi cho bọn giặc cướp đó. Tôi đã bắt một thằng nhân tình của bà phải nói ra rồi đây.

- Tôi sẽ tâu lên Đức Vua - Angêlic gào lên cũng to không kém gì hắn - và Hầu tước đơ Marilăc cũng sẽ được tường trình về thái độ cư xử của ông. Trong những thủ đoạn này của các nhân vật tai to mặt lớn, những kẻ hầu hạ mà hăng hái quá thường là hay bị trừng phạt trước nhất đây ông ạ... hãy nhớ lấy điều đó! Môngtađua ngân ngai một giây. Trong những lời nàng vừa nói ra cũng có phần đúng. Hắn cũng đã giẫy giụa

giữa các bầy phục kích, không nhận được lệnh trên với đám lính mất tinh thần hoặc cay cú, hẳn cũng có thể tin là hẳn sẽ chẳng được khen về cung cách hẳn xoay chuyển chiến dịch cải đạo ở Poatu thành ra tình hình như hiện nay. Nhưng binh sĩ của hẳn lại cần có những cuộc tàn sát và cướp phá để lấy lại tinh thần. Và hẳn sẽ không bao giờ có dịp chiếm hữu được nàng, người đàn bà mà chỉ nhìn thấy thôi cũng đã làm hẳn mất ăn mất ngủ bao nhiêu tháng năm trời và đã dất mũi hẳn như một con cún tầm thường, hẳn, Môngtađua! Rồi sẽ biết tay nhau! Nhưng bây giờ trước hết là phải làm cho con mẹ này gào rú lên và làm nhục nó cái đã.

- Hãy hun khói vào cái hang ổ này cho tao - hẳn gầm lên khươ tay.

Rồi, đứng hẳn lên bàn đạp, hẳn nhìn Angêlic mà cười thật to, thật thô bỉ khiến nàng cũng cảm thấy trong tiếng cười đó có lẫn nỗi căm thù và lòng thèm muốn.

Nàng lùi lại. Thương thuyết cũng chẳng ăn thua gì. Một mùi khói khác với mùi khói thuốc súng bắt đầu tràn ra. Tiếng kêu the thé của bà Orêli gào lên từ phía dưới: chúng đốt tấm cửa ra vào... Bộ mặt ngái ngủ của cô Bácơ thò ra ở khu cửa hé mở:

- Cái gì mà ồn ào quá thế, thưa bà? Thế này thì cậu bé nhà tôi đến thức giấc mất thôi!

- Bọn long kỵ binh đang muốn chơi xỏ chúng mình một vở đấy. Nhanh lên, bé lấy Sácơ Hăngri, cuộn nó vào một cái chăn rồi xuống hầm ngay. Tôi đi xem xem đường có thông không đã.

Đường hầm! Đây là cơ may cuối cùng. Đàn bà trẻ con sẽ thoát ra bằng lối này đây và phải cầu Chúa cho tất cả bọn long kỵ binh chuồn khỏi khu rừng để có đường mà đi ra!

Nàng chạy như bay xuống hầm, nhưng khi len lỏi qua các thùng đựng rượu nho thì nàng đã kinh hoàng và nhận ra một điều khác hẳn hẳn là nghe thấy tiếng nện thình thình và tiếng í ới ở phía cửa hầm. Chúng đã tìm ra lối cửa ra vào, và có thể do người bị tra tấn khai ra. Angêlic thất kinh, ngọn đèn dầu cầm trên tay, nàng cứ đứng nhìn cánh cửa bằng gỗ mục gần hết đang bị đập vỡ tung ra như bị sức đẩy của cả một đội quân khổng lồ.

Nàng lại trèo lên, khoá chặt các cửa lại.

- Anh ở lại đây - nàng bảo Lanh Poaru đang cầm cái xiên nhọn trên tay - và đâm hết những con vật hôi thối sẽ đi ra bằng con đường này.

- Cháy! Cháy! - Bà Orêlic vừa kêu vừa đi thụt lùi.

Chúng đã chát củi thành đồng sát bên tường nhà. Các ổ khoá nặng nề đang nổ và khói đang tràn vào qua mọi ngõ ngách. Đám đàn ông kéo nhau từ tầng một đi xuống. Họ không còn trông thấy những kẻ tấn công và lại họ cũng cạn hết đạn dược rồi.

Họ nhìn Angêlic, và trong cái nhìn của họ dần dần lộ rõ sự sợ hãi.

- Bà ơi! Bà ơi! Bây giờ phải làm gì đây?...

- Phải đi cầu viện thôi - có tiếng người nói.

- Cầu viện cái gì? - nàng kêu lên.

Một bài hát cất lên, buồn thê thảm:

Xin Chúa hãy đón chúng con lên thiên đường của Chúa.

Chúng con đã phụng sự Người suốt cả ngày dài...

Đây là tiếng hát của những người huygonô trong đám gia nhân và cả lũ con cái nhà Rãmbua ôm chặt lấy mẹ chúng, những khuôn mặt nhỏ bé tội nghiệp đang giật giật vì khiếp sợ cũng dẫn ra nhường chỗ cho một niềm hy vọng sáng rực.

Tóc trên đầu Angêlic dựng lên.

- Không, không, không - nàng nhắc lại.

Lại một lần nữa, nàng như một con diên trêu lên cao, lên tận tháp con. Nàng đi ra vạt sân

hẹp hết nhìn bên này lại nhìn bên kia, chỉ thấy đêm đen dày đặc, nồng nặc cái mùi khói khủng khiếp như mùi khói giàn thiêu.

- Cứu viện nào? Cứu viện nào? - nàng lại kêu lên - Nàng cũng chẳng biết quân của Xamuen đơ la Môrinie hiện giờ đang ở nơi đâu.

Phía trong lâu đài nghe như có tiếng nổ. Nàng tưởng một bức tường đã sụp đổ nhưng đây chỉ là tiếng rú điên loạn phát ra từ tất cả mọi cửa miệng của những người bị vây hãm khốn khổ khi những tên long kỵ binh xuất hiện.

Angêlic lại đi xuống, cúi người trên lan can. Tầng dưới ngôi nhà là nơi diễn ra cảnh hỗn loạn kinh khủng. Tiếng kêu, tiếng kêu... tiếng kêu của đám gia nô đang giãy giụa một cách tuyệt vọng, tiếng kêu của những người đàn bà bị đuổi bắt, tiếng kêu của những đứa trẻ bị những bàn tay tàn bạo lôi kéo... Tiếng rú của bọn lính bị bà Orêlic đổ dầu sôi lên đầu. Lời cầu xin của bà nam tước Rămbua đang quỳ giữa phòng khách, hai tay chắp lại.

Manborăng đã dùng chân khều được một chiếc ghế bằng gỗ nặng và phang vào đầu tất cả những đứa dám xông tới gần. Tiếng kêu vì bị hiếp, tiếng kêu vì đau đớn, tiếng kêu trong cơn hấp hối... và tiếng kêu ném con thịt: "Trên mũi giáo!". Angêlic trông thấy một tên long kỵ binh đang trèo lên thang gác tay xách một đứa

nhỏ nhà Rămbua. Nàng nhảy tới, vấp phải một khẩu súng trường bị bỏ lại. Liều thuốc nổ và chiếc bật lửa nằm ngay cạnh đây. Nàng cầm lấy cây súng, chuẩn bị bắn trong trạng thái của một người bị thôi miên. Nàng chẳng biết làm thế nào để lắp đạn vào súng trường. Tuy vậy, khi nàng nhấc thứ vũ khí nặng nề đó lên, và bóp vào cái lẫy cò, tên lính nàng ngắm bắn quay tròn như một con rối, ngã vật ra phía sau với một lỗ đen ngòm giữa mặt.

Nàng tì súng vào tay vịn của hàng hiên và tiếp tục bắn như thế vào những chiếc áo choàng đỏ đang cố trèo lên gác cho đến khi những cánh tay vồ lấy nàng từ phía sau và giữ chặt lấy nàng.

Con mắt nàng còn ghi nhận được ba hình ảnh. Nàng thấy cô Bácơ chạy qua, ôm ghì lấy bé Sácơ Hăngri vào ngực. Nàng trông thấy khuôn mặt đầm đìa nước mắt của cô nữ tì Bécti trong tay ba tên lính quần đũa nào đưa ấy khuy đã cởi sẵn trông đến là bỉ ổi. Nàng thấy những khung cửa sổ mở nìn ra đêm tối từ đây chúng ném những xác người ra phía ngoài. Sau đó thì ý thức về những gì đang xảy ra quanh nàng biến mất và cảm giác nguyên thủy về số phận của chính bản thân mình ngự trị trong nàng. Chưa bao giờ nàng trải qua một cơn hoảng loạn có tính thú vật như thế. Ngay cả khi nàng bị cột chặt vào chiếc cọc và bị tra tấn.

Lúc

bấy giờ đầu óc nàng chỉ nghĩ đến một điều: những con người, sự sống, cái chết.

Đêm hôm đó nàng cố sức một cách tuyệt vọng và mù quáng hòng thoát khỏi những gì có thể xảy đến với nàng. Rồi thì nàng cũng giãy giụa, nổi hoang mang càng tăng lên trước sự bất lực của nàng. Nàng nhớ lại cái lần mà các nhà quý tộc ở Quán rượu Mặt nạ đỏ đã quăng nàng lên bàn để hiếp nàng. May mà con chó Xoócbon đã đến cứu nàng.

Còn trong đêm hôm đó, chẳng có một ai đến! Lũ quỷ dữ thả sức trả thù người đàn bà không bao giờ thua đã bao lần thoát bẫy của chúng. Chúng từ khắp nơi kéo tới với chiếc mặt nạ có mồm với trang phục màu đỏ của hoả ngục và những bàn tay lông lá. Đêm hôm ấy chúng quyết huỷ hoại nàng và huỷ hoại thứ bùa thần diệu đã từng tránh cho nàng khỏi bị ô uế. Đã nhiều lần nàng vượt qua ngọn lửa của tội lỗi mà không để mình bị thiêu cháy. Chúng quyết làm cho nàng trở thành một con người ô uế như tất cả mọi con người khác. Từ nay trở đi nàng không còn bao giờ có thể coi khinh chúng bằng sắc đẹp quyến rũ của nàng nữa.

Những hơi thở thối hoắc phả lên cái miệng kiêu kỳ của nàng, những cái mồm xấu xí áp vào làn môi của nàng làm cho cuộc hiếp dâm bịt chặt những tiếng kêu của nàng. Những ngón tay như những con sên bò trên làn da của nàng trong khi các làn vải trên chiếc áo dài của nàng bị xe toang ra.

Thân hình nàng bị chúng căng ra, hai chân bị những bàn tay cứng như những vòng thép đè xuống mặt đất. Xác thịt trao cả cho chúng. Những tiếng kêu gào tranh giành tục tĩu vang lên trong đầu nàng trong lúc nàng

ngạt thở như bị nhận chìm dưới làn nước sau đen ngòm của một sự cướp đoạt tàn bạo.
Đối với nàng đây là một cuộc mưu sát còn tệ hại hơn cả một nhát dao găm của bọn sát nhân. Thân thể của nàng đã rời khỏi nàng để trở thành một vật ô nhục. Khấp người nàng đau đớn không sao chịu nổi làm nàng như bị một cuộc tra tấn vừa nhức nhối vừa buồn bã cho tới giây phút may mắn là nàng mê man bất tỉnh.

CHƯƠNG 16

Angêlic nhòm người dậy. Nàng nằm trên sàn nhà, một bên má còn lạnh hơn đá lát. Sương sớm hoà lẫn với khói làm mờ cảnh trí chung quanh. Ngó người ra, nàng nhìn đôi tay bị sây da và bông rộp, khi nàng lấp đạn súng trường. Nàng cũng chẳng hay biết gì. Nàng nhớ lại. Nàng muốn đứng dậy và rên rỉ. Nhưng vẫn ngồi tại chỗ, quỳ hai gối, chống hai tay, miệng thở hổn hển vì đau. Mớ tóc xoã xuống khuôn mặt bầm tím nhiều chỗ và tư thế của nàng lúc bấy giờ sao

mà giống một cách lạ lùng cái hồi nàng rơi xuống những con đường đã cuội ở Ríp khi kiệt sức.

Ôi! Mi đã tưởng thoát khỏi tay lũ quỷ rồi hả, người đàn bà không bao giờ chịu thua và đẹp quá chừng! Nhưng lũ quỷ đã tóm được mi ở nơi mi tưởng là an toàn nhất, ngay ở bên đất đai của tuổi ấu thơ của mi. Điều tệ hại nhất đã chờ đón mi ở đây. Mi không còn hy vọng có thể giữ mãi nụ cười khi nhìn cảnh khốn khổ của cuộc đời và nguyên rủa những linh hồn sâu muợn. Bây giờ thì mi đã nếm cái điều tệ hại nhất. Chỉ có điều là mi không ngóc đầu lên được nữa đâu! Mi còn chưa biết hết mọi việc. Mi chưa hoàn toàn biết vết thương trong cái đêm hôm đó, không bao giờ có thể chữa khỏi, Angêlic, Angêlic kêu kỳ ạ. Những trái tim nhỏ nhen có thể lấy làm vui sướng đấy!...

Người đàn bà đang cố lết hết sức mình để gượng dậy trong buổi sáng mờ sương, đứng tựa vào tường, đang nhìn hoảng chung quanh mình sẽ chẳng bao giờ còn giống cái người đàn bà đã chiến đấu, đã hy vọng, đã không ngừng tái sinh để đón lấy những bông phận mới, đón lấy những tình yêu mới. Với sức mạnh ngang tàng của một loài cây đẹp hễ được chút ánh nắng mặt trời là lập tức nở hoa.

Bàn tay nàng sờ soạng, lật bật tìm cách vớ những mảnh áo quần bị xé tan để đắp điểm lên người. Nàng than thầm khi nhớ lại những gì đã xảy đến với nàng. Những mùi hôi, những bàn tay sờ mó cứ đeo đuổi nàng. Nàng thấy kinh tởm ngay cả cái thân xác của mình.

Chung quanh nàng có những hình hài nằm trên đất. Trong số đó có cả những tên long kỵ binh mặc quân phục màu đỏ. Nàng không thấy là chúng đã chết. Sợ rằng một trong bọn chúng có thể thức dậy, nàng đi vội ra cầu thang. Nàng bắt đầu đi xuống, chân tay tê dại. Đến giữa thang gác nàng trông thấy Bácơ đã ngã xuống, đứa bé nằm trong vòng tay cô ta.

Sácơ Hăngri đang ngủ trong cánh tay của Bácơ đã chết. Một nỗi vui mừng điên dại làm Angêlic run lên. Nàng cúi xuống đứa bé và không còn tin ở mắt mình nữa. Đúng là đã có chuyện thần kỳ. Nó ngủ ngon lành như chỉ có trẻ con mới ngủ được như thế giữa một thế giới tan hoang, mi mắt của nó khép lại, nhưng hàng mi dài đỏ bóng râm xuống má, đôi môi hơi mỉm cười.

- Dậy đi con - nàng nói khẽ - dậy đi bé Sácơ Hăngri.

Nhưng nó không tỉnh dậy. Nàng khẽ lắc lắc nó để nó mở mắt ra. Nhưng cái đầu của nó ngã quặt ra đằng sau như một con chim bồ câu bị cắt tiết và nàng thấy trên cổ một vết thương há hóc từ đó cuộc đời của nó đã ra đi.

Vất vả lắm Angêlic mới kéo được

đôi cánh tay của cô nữ tỳ đã chết và ôm chặt lấy con nàng.

Nàng thấy dễ chịu được bé vác đứa con vừa nặng vừa buông mình như thế trên vai.

Dưới nhà, nàng không nhận biết là mình đang đi qua một cảnh chết chóc. Nàng tránh các xác chết như tránh bất cứ một vật cản gì rồi nàng đi ra phía vườn cây.

Mặt trời rắc muôn vàn tia lửa xuống mặt ao. Angêlic bước đi, vô tri giác, không cảm thấy đau đớn trên

thân thể cũng như chẳng thấy sức nặng của đứa con. Nàng ngắm nhìn đứa con.

"Đứa con đẹp nhất trong những đứa con của loài người sinh ra..."

Nàng cũng không còn nhớ là nàng đã nghe người ta nói câu đó ở đâu nữa.

- Đẹp nhất.

Với một nỗi đau tê tái đầy hoài nghi, nàng bắt đầu nhận thấy sự bất động của nó, sự vắng mặt của nó, màu trắng như sáp của đôi má tròn trĩnh cũng trắng muốt như chiếc áo sơ mi dài nó đang mặc trên mình.

"Thiên thần của mẹ... Lại đây. Mẹ sẽ đưa con đi thật xa... Mẹ con ta sẽ đi cùng với nhau... Con sẽ hài lòng phải không nào? Mẹ sẽ chơi với con..."

Mặt trời làm cho mái tóc vàng xoã xuống tận vai của bé càng vàng óng lên, phơ phất trước làn gió hiu hiu thổi.

- Thằng bé đáng thương!... Vị lãnh chúa bé bỏng đáng thương!...

Những người nông dân sợ sệt đi vào qua lối đi lớn đã trông thấy nàng bước tới với họ.

Họ đỡ lấy đứa bé trên tay nàng và diu nàng tới nhà lão quản lý Môlin. Ngôi nhà đã bị cướp phá nhưng bọn long kỵ binh không đốt. Họ bê một chiếc ghế tựa ra sân và để nàng ngồi đấy. Nàng không muốn đi vào trong nhà. Người ta đổ nàng uống được một cốc rượu trắng rồi nàng ngồi đấy, chẳng nói năng gì, hay tay đặt trên hai đầu gối.

Tất cả xứ, tất cả những người nông dân còn lại trong trang viên và các xóm làng lân cận đều kéo nhau lên thái ấp duy Plexi. Những con mắt kinh ngạc đều nhìn lên đám khói dày đặc như một quầng mây đang trôi phía trên nền cây. Tất cả cánh nhà bên phải là khu nhà bếp đều bị đốt cháy. Đám cháy đã tắt, người ta cũng chẳng hiểu vì sao, nhưng tránh cho được những người sống sót khỏi bị nướng. Họ làm cho Manborăng tỉnh lại. Ông ta đã nấp sau các thứ đồ đạc trong nhà nên thoát chết. Họ cũng làm cho ba cô nô tỳ tỉnh lại. Các cô này ngoài việc bị súc vật cưỡng hiếp, đều không bị một tổn thương nào khác. Các cô vùi mặt vào khuỷu tay và khóc nức nở.

- Thôi nào, thôi nào - các bà nông dân già dỗi dành - Không nên quá khiếp về chuyện ấy. Ai mà chẳng bị một lần như vậy trong đời người? Các cô còn sống sót,

cái đó mới là chính. Còn những chuyện khác, chóng xảy ra thì rồi cũng chóng quên đi mà thôi.

Đến giữa buổi, gã Flipô mới ló cái mũi con sóc của gã ra. Gã đã cùng một gã gia nô nhỏ bé khác trốn qua cửa sổ chạy vào ẩn nấp trong rừng.

Một cái đầu bị thương tựa vào đầu gối Angêlic, đôi vai mảnh khảnh rung lên theo tiếng nấc. Đây là tu sĩ đơ Letxđighie, trán quấn một mảnh băng đỏ ối những máu.

- Ôi bà ơi! Bà ơi! Thật là khủng khiếp. Chúng đánh đập tôi. Tôi không làm sao mà bảo vệ bà cho đến cùng được... và cả thằng cháu bé tội nghiệp nữa...

Chúng không giết anh ta có lẽ là vì chiếc áo tu sĩ của anh ta.

Angêlic đẩy tu sĩ ra với vẻ kinh tởm không phải vì anh ta mà chính là vì nàng.

- Đừng có đụng vào người tôi, nhất là... đừng có đụng vào người tôi.

Rồi bỗng nhiên nàng hỏi:

- Phơlôrimông ở đâu?

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Ở nhà Rãmbua người ta cũng chưa tìm thấy cậu Nathanaen...

Nàng như chẳng nghe thấy gì và trở lại trạng thái ngây dại. Nàng thấy cảnh Phơlôrimông đang cười với Sácơ Hăngri trong khi Gôngtơrăng vẽ chân dung hai cháu.

Thiên thần nhỏ bé với nụ cười xinh xinh - mịn đẹp lắm

Con đom đóm nhỏ ranh mãnh - mịn đẹp lắm.

- Bà lớn tội nghiệp, bà đã hoá điên một người đàn bà nông dân ngồi cạnh nàng, thì thảo.

- Không phải đâu, bà cầu nguyện đấy, bà đọc Kinh cầu nguyện của các vị thánh!

- Có cái tiếng gì nổi lên gần khu vườn ấy nhỉ? - Angêlic chột tỉnh và hỏi.

- Thừa bà, đây là tiếng xèng của những người đào hố đất ạ. Người ta chôn cất.

- Tôi muốn đi ra đây.

Nàng đứng dậy một cách mệt nhọc. Tu sĩ đơ Letxđighie dìu nàng đi. Ở bìa rừng gần chỗ cổng sắt người ta đã đào nhiều huyệt và đang khiêng thi hài xuống. Trên bãi cỏ còn lại người đầu bếp Lanh Poaru và vợ là bà Orêli đành để chôn sau cùng vì thân thể hải người này to béo quá.

- Chúng tôi đã đặt cậu lãnh chúa ở chỗ kia kia - một người nông dân vừa nói vừa chỉ ra cái còn mộ bằng rêu cách đây không xa. Ngôi mộ đã được cắm đầy các thứ hoa đồng nội.

Người nông dân hạ thấp giọng nói, như thể xin lỗi trước vẻ kinh ngạc của Angêlic:

- Phải làm nhan. Sau này ta sẽ đưa cậu nhỏ tới nhà thờ Plexi với tất cả những nghi thức quan trọng. Bây giờ thì nhà thờ đã mất rồi...

- Hãy nghe tôi đây - Angêlic nói - hãy nghe tôi đây...

Tiếng nói tắt lịm của nàng bỗng cất lên, cất lên nghe đến tha thiết:

- Nghe tôi nói đây, hỡi những người nông dân - nàng kêu lên... Nghe tôi nói đây... Lũ lính đã giết người thừa kế cuối cùng của dòng họ đơ Plexi-Belie... Người thừa kế thái ấp này. Nòi giống như vậy là bị tuyệt diệt... Không còn nòi giống nữa!... Nó đã giết mất rồi. Chúng nó đã giết mất chủ của các người rồi. Các người không còn có chủ nữa... Thế là hết... hết vĩnh viễn... Không còn lãnh chúa đuy Plexi nữa đâu... Dòng họ như thế là tuyệt tự...

Những người nông dân kêu lên ảo não đau đớn, và đám đàn bà càng khóc dữ dội.

Chính là lũ lính của Nhà Vua đã gây nên tội ác này. Quân đội được người ta trả lương để đi khùng bố nhân dân ở các tỉnh và phá hại mùa màng...

Cái bọn vợ vét, cái bọn vô lại chỉ biết treo cổ và hiếp dâm... Những kẻ xa lạ, chúng đến ăn bánh mì của chúng ta và giết con cái của chúng ta... Các người có dành lòng để cho bọn gây tội các mà không bị trừng trị hay không? Đã có quá nhiều những bọ cường đạo tha hồ làm mưa làm gió nhân danh Nhà Vua rồi đấy. Chính Nhà Vua sẽ trao cổ chúng lên. Nhưng còn chúng ta thì chúng ta sẽ tự lo lấy công việc đó... Hỡi anh em nông dân, anh em sẽ không để cho chúng thoát khỏi xứ này, phải không?... Anh em phải cầm lấy vũ khí... phải đi tìm chúng cho bằng được... Và trả thù cho vị lãnh chúa bé bỏng của anh em...

Suốt cả ngày họ đuổi theo bọn long kỵ binh của Môngtađua. Những dấu vết trên con đường bọn lính đi qua họ đều dễ dàng nhận thấy và đến cuối ngày họ

hết sức vui mừng khi thấy bọn võ biên này chưa thể nào vượt qua sông và lại lui vào nội địa. Chúng có biết là chúng đang bị đuổi theo không? Không, có thể là không. Nhưng chúng đã đi qua những làng mạc hoang vắng của xứ này, những làng mạc im lìm, bao bọc một vẻ bí ẩn của cây cối bắt đầu ám ảnh chúng. Đêm xuống, trăng lên. Từ trong sâu thẳm của con đường lổm, những người nông dân tiến bước. Họ không mệt mỏi. Tiềm thức báo cho họ biết là cuộc đi săn sắp đem lại kết quả. Cái thảm lá rụng giữ cho tiếng động của những đôi guốc gỗ to đùng của họ êm nhẹ và vì những con người nặng nề ấy dịch chuyển một cách nhẹ nhàng và khôn ngoan đúng như huyết thống đi săn trộm của họ.

Angêlic là người đầu tiên nghe thấy tiếng động đập hàm thiếc của những con ngựa đang ăn cỏ.

Nàng ra hiệu dừng lại và trèo lên đường hào, nhìn tù phía sau cảnh cây. Trên sân đập lúa bằng bạc ánh trắng ở một cánh đồng hơi dốc, bọn lính long kỵ binh đang ngủ, chúng ôm lấy nhau, mệt nhọc sau cái đêm trác táng và sau một cuộc hành quân đầy lo lắng và không có lối thoát. Một tên lính gác gà gát cạnh bếp lửa, từ đây một làn khói lững lờ bốc lên nền trời đầy sao.

Máclanh Gionê, một tá điền, đã lãnh đạo những người dân quê, nằm chắc ngay tình hình. Mệnh lệnh được thì thầm truyền đi bằng thổ ngữ và còn nhẹ nhàng hơn cả tiếng lá lay động, một bộ phận trong đoàn người phấn chấn lên. Lát sau, từ phía thung lũng, tiếng kêu run run của một con cú cất lên, và một cú khác trả lời.

Tên lính gác cửa quây, bắn khoãn, chờ đợi rồi lại tiếp tục mơ màng.

Từ bốn phía trên cánh đồng, bóng người len lén lao ra rất nhanh. Không hề nghe thấy tiếng kêu, chỉ có một vài tiếng ậm ự âm thầm của mấy tên lính thức giấc rồi ngủ lại.

Sáng hôm sau, ông quan năm Goóc mát do muốn hợp quân với Môngtadua, đã đến vùng này với một phân đội gồm sáu mươi người. Ông ta đã tìm thấy chúng giữa cánh đồng, bị cắt cỏ sạch sành sanh, trong tư thế đang nằm ngủ. Công cuộc này đã được tiến hành với những lưỡi hái và dao quắm. Người ta chỉ có thể nhận ra ông quan ba Môngtadua nhờ cái bụng to tướng của ông ta. Cái đầu chẳng biết biến đâu mất.

Sau này người ta gọi cánh đồng ấy là Cánh đồng Long kỵ binh. Từ đây trên cánh đồng ấy chỉ mọc lên toàn thứ cỏ may và cây ngậy (1: Ronce: một thứ cây dại, thân có gai nhỏ).

Cuộc đại nổi loạn của Poatu bắt đầu như thế đấy.

PHẦN II: ÔNÔRIN

CHƯƠNG 17

Nhà Vua đã lên án một cách vô ích Hầu tước đơ Marilắc và thay ông ta bằng ông Bavin làm người đứng đầu tỉnh.

Bức thư điều trần do người quản lý già Môlin mang tới - mặc dù ông này được Nhà Vua cho bệ kiến ngay khi vừa tới Vecxây - đã đến quá chậm.

Trong khi Hoàng thượng cho vời Luvoa, kẻ đồng mưu của Marilắc, một kẻ đạo đức giả và buồn tẻ để biết rõ tình hình và ra lệnh thì cuộc nổi loạn Poatu đã nổ ra rồi.

Ở xa người ta không thể ngờ rằng hành động gây ra đám cháy bất thần này là vụ tàn sát một cách hèn hạ một đứa bé có những cuộn tóc vàng. Tình hình lập tức trở nên rối rắm và trong một thời gian dài người ta quy trách nhiệm cho lũ giặc cướp theo đạo tin lành để phá huỷ lâu đài duy Plexi và đem bà Hầu tước cùng hai con trai của bà đi mất tích. Thật dễ dàng đổ lỗi cho những kẻ vô đạo. Nhưng những đạo quân đầu tiên cố sức nhảy vào Gatin rất ngạc nhiên là phải va đầu vào các đội quân thiên chúa giáo nổi loạn của một người có tên gọi Goócđôngđơ la Grănggiờ, một cái tên cũ kỹ như tất cả những cái tên của các nhà quý tộc sống trên đất đai của họ hồi đó.

Tuy nhiên, ở phía bắc Đàm lầy, Xamuen đơ la Môrinie, người huygonô, lại chuyển sang phản công.

Các trung đoàn quân hoàng gia rút lui về một chiến tuyến chạy từ

Ludoong đến Niô, qua Pácthonay trong khi mùa đông đến với những màn sương mù màu tím nhạt vắt qua những cành cây trụi lá và bắt đầu những trận đụng độ khốc liệt với tính chất dã man bí ẩn của cuộc chiến và sự ngoan cường của những người cần phải dẹp yên.

Có thể nói đây là một cuộc chiến tranh chống lại những cái bóng. Tất cả đều cô đọng trong hình ảnh của một xứ sở nhung nhúc dân cư mà người ta không bao giờ trông thấy, của một vùng biệt lập bề ngoài trông như sa mạc. Thương thuyết với ai bây giờ? Tại sao lại có sự va chạm đột ngột như vậy? Họ giận ai? Giận Nhà Vua, giận quân đội, giận những người thu thuế?... Vì sao mà phải đánh nhau? Vì những vấn đề tôn giáo, vấn đề trong tỉnh, vấn đề cái chuông? Bọn khổ dây và cường hào hung hãn bỗng nhiên nổi giận ấy muốn đạt được mục đích gì?

Tại triều đình, người ta hoặc giơ tay lên trời hoặc sa đà trong các đoán định tình huống khác nhau. Thật ra chẳng ai dám nói to lên những gì mình biết, những gì mình cảm thấy. Chẳng có người nào dám thú nhận về tiếng kêu ấy, về tiếng gầm thét của con thú bị săn đuổi đến cùng đường đã thức dậy, bị thương tích trong rừng sau của nó và quyết chiến cho đến chết. Đây là phản ứng cao cả nhất của một dân tộc không muốn tự biến mình thành nô lệ.

Mùa đông đối

với người dân Poatu là mùa đói khát. Cuộc Thử nghiêm - cải đạo của Hầu tước đơ Marilắc bằng cách phá

hoại mùa màng của người tin lành đã gây tai họa cho sự thăng bằng chung vốn đã lung lay vì thuế má nặng nề và nạn mất mùa năm trước. Trong khi Môngtadua châm lửa đốt lúa mì ở bất cứ nơi nào có nhà thờ tin lành gần các tháp chuông thiên chúa giáo, các nhân viên kho bạc của nhà nước còn đi đến chỗ phá nhà dân lấy xà nhà để bán. Vì họ không nộp đủ "thuế thân", người ta đã thu cả giường nằm, quần áo, súc vật cày kéo thậm trí cả bánh mì, những chiếc bánh thơm phức to như bánh xe, chồng lên chạn gác dành cho cả sáu tháng mùa đông. Một người sạt nghiệp, có hề gì!

Nhiều người sạt nghiệp thì người ta bỏ làng mà đi, những kẻ khốn cùng lang thang trên đường quốc lộ khi mùa thu đến, những con người xanh xao hốc hác sợ đói và muốn lấy lại những gì người khác đã lấy của họ. Các đoàn xe quân lương bắt đầu ra đi từ Năngto đến đều bị nông dân đón đường cướp sạch. Trong khi trời vẫn trong, mặt trời vẫn ấm áp và người ta có thể trông cây nhiều vào mùa hè thì cảnh hỗn loạn đã làm tiêu tan niềm hy vọng cuối cùng và nạn đói đã đến.

Sau này dần dần người ta mới biết được

vai trò của một người đàn bà trong hận thù ngút trời này và làm thế nào mà bà có thể quy được vào một mục đích duy nhất những người tin lành và những người thiên chúa giáo, những nhà quý tộc và những người nông dân cũng như đám thị dân của các thành phố nhỏ.

Truyền thuyết về người đàn bà đó làm một vài người trong Vương triều mỉm cười.

Những người khác thì tin! Thời đại của những người đàn bà đẹp của đảng Phorôngđơ (1: Đảng Frongde ở Pháp, giữa thế kỷ 17) cũng chẳng phải xa xôi và ở nước Pháp người ta cũng chẳng dễ gì mà quên được ngày xưa từ mảnh đất này đã sinh ra một người đàn bà tên là Giêanmơ cầm đầu một bọn ác ôn đánh nhau chí tử. Còn người đàn bà này thì không phải là nông dân vì giới quý tộc nghe theo lời bà. Dần dần những cường hào âm thầm với những cái tên lạ lùng mà ở Vecxay rất xem thường, vì họ còn nghèo hơn cả những người ăn mày, đã gom người của họ lại và vũ trang cho họ chẳng biết bằng phép màu gì.

Người ta đã thấy xuất hiện đủ thứ vũ khí gỡ từ những bảng sưu tập vũ khí treo trên lò sưởi ra: súng mulke, những mũi lao và những ngọn kích, những khẩu súng hoả mai cũ kỹ có bánh bột lửa hoặc có ngòi nổ, những thanh "đoản kiếm", một thứ gươm ngắn có hai nhánh giống nhau như đoản kiếm của người Đức trong chiến tranh Tôn giáo, những người có râu xồm, mũ có gài lông, mặc quần áo đã sờn và nổi khiếp sợ của nhân dân. Tâm hồn thượng võ của họ sẽ truyền qua những người từ nay cầm các ngọn giáo của họ nhặt được từ ngoài đồng nội sau các trận đánh. Thậm chí có cả những cái cung và những mũi tên của những người săn trộm, vũ khí đáng sợ khi người sử dụng nó giấu mình thật kín trong tán lá của mỗi cây sồi phía trên con đường lồi lõm. Cho nên binh lính Nhà Vua đã lấy làm tiếc là không được trang bị những chiếc áo giáp như ngày xưa.

Người ta còn đồn rằng người đàn bà đó rất đẹp và trẻ nhờ vậy mà có uy quyền đối với các vị thủ lĩnh. Bà ta cuỡi ngựa theo kiểu hai chân bắt chéo sang một bên. Mặc chiếc áo khoác màu sẫm có cái mũ rộng trùm trên mái tóc vàng.

Tất cả mọi lâu đài lớn nhỏ trong xứ, Angêlic đều đã đến thăm. Những lâu đài kiêu kỳ nhất trên những ngọn đồi có hào nước tù bao quanh hay sừng sững bên các vách đá trên bờ sông như người đứng bảo vệ. Những vọng lâu đài cao vút không còn bảo vệ cái gì nữa và trong đó nàng đã trông thấy nhiều gia đình rét cóng bên cạnh một bếp lửa còm, những lâu đài thời Phục hưng, xây dựng lên cho những cuộc hội hè, hoặc hàng dãy phòng khách rộng thênh thang đang cửa đóng

then cài. Chẳng có ma nào lui tới ngoài lũ chuột nhắt. Ở đấy quá rét. Các vị lãnh chúa nơi này quá nghèo.

Hoặc giả cho có một người con trai là triều thần ở Vecxay đã vung phí hết gia tài cha ông để lại. Có những lâu đài nhỏ xây bằng đá khối, ở đấy người ta vừa sống vừa eo hẹp vừa cầu mong có ngày vươn lên được nhưng chẳng bao giờ đạt sở nguyện.

Đối với Angêlic thật dễ dàng tìm ra một tiếng nói chung để những người này có thể nghe lọt. Nàng nhắc lại với họ những tên người, niềm vinh quang của cha ông và những nỗi sỉ nhục hiện nay.

Người ta tập hợp nông dân trong sân lâu đài hay trong một cái truông hẻo lánh và khi nàng xuất hiện trên lưng ngựa hay trên đầu một thang gác bằng đá xám, bóng dáng kiêu kỳ trong chiếc áo khoác màu sẫm, và nàng bắt đầu nói bằng tiếng nói chính xác và bình tĩnh nhưng vang xa trong bầu không khí giá lạnh những con người nguyên thủy này bị khuấy động đến phát rùng mình, thức tỉnh, và đột nhiên chăm chú lắng nghe. Những gì nàng tố cáo là tất cả những điều từ bao lâu nay đã gây thương tích trong con tim căm lạng của họ. Nàng nhắc lại với họ hai năm khủng khiếp 1662 và 1663 lúc đó họ phải nhai rơm khô và ăn cỏ, họ phải gặm cả vỏ cây, lõi bắp cải và các thứ rễ cây, họ phải giã vỏ hạt hồ đào với những nắm lúa mạch hoặc cao lương cuối cùng. Nàng nhắc lại con cái họ bị giết chết, những cuộc náo loạn vào các thành phố - chính trong năm này đây Nicôla và những người nông dân bị đói đã nhảy vào Pari như những con sói. Cũng chính trong năm nay đã diễn ra cuộc thi hoa hậu linh đình của Pari trong đó người ta thấy Nhà Vua, và hoàng đệ và các công chúa xuất hiện lồng lẫy với những chuỗi ngọc long lanh.

Chính cái năm tiếp theo sau đó khi họ bắt đầu băng bó vết thương thì ngài bộ trưởng Cônbe đã đặt lại thuế muối, thứ thuế gọi là "để cho vào hũ và vào lọ đựng muối" và thuế "các thức ăn muối và gia súc", có nghĩa là bắt buộc mọi người phải "dóc bỏ ra" mà mua với giá cắt cổ thứ gia vị thiết yếu...

Nhắc lại những điều đó là nàng đã chạm đến cái huyết nhục cảm của toàn bộ tầng lớp nông dân Pháp. Trước những tai họa sắp sửa dồn dập đổ xuống như thác lũ, những người nông dân nhàn rỗi trong mùa đông trước hết thấy lời kêu gọi nổi loạn của nàng khả năng có thể không nộp thuế vụ này. Vì người ta nổi loạn cho nên người ta có thể vứt cổ nhân viên thu thuế xuống giếng hoặc dùng cái chĩa ba răng mà xua đuổi họ đi. Và mới thoải mái làm sao khi nghĩ bỗng nhiên mình có thể giữ lại cho mình một ít lương thực mình có.

Nàng nói với họ:

- Những lãnh chúa có mặt ở đây mới thật là lãnh chúa của các anh em, khi anh em đói, họ cũng đói, Đã biết bao nhiêu lần họ phải nộp thuế phân mười, thuế thân, thuế địa tô, thuế khai thác rừng, thuế điền thổ không phải quý tộc trên lãnh địa của họ?... Họ phải trả tất cả những thuế đó để tránh cho anh em khỏi rơi vào những bàn tay quá tham tàn.

- Đúng như vậy... quả thật là như vậy... - những người nông dân lầm bầm.

- Anh em hãy đi theo họ. Những người này sẽ đem lại ấm no cho một nền công bằng mới. Bây giờ đã đến lúc phải chấm dứt cảnh đói nghèo của anh em.

Nàng còn kể ra những con số: sự phung phí nàng đã trông thấy tận mắt trong triều đình, tệ mua bán chức tước, những thông đồng của các nhà tài phiệt cỡ bự. Tất cả những thủ đoạn buộc nhà nước mỗi năm lại phải đi kiếm tiền nhiều hơn và nhiều hơn nữa tại các nguồn, tức là moi trong hũ của người nông dân ra. Các nhà quý tộc như Mátxông ở Guyonnie, Goala ở Ambođơ, Sétxbơông ở Phulie, Oberi ở Axporêmông, Gorôxbon, Ghinophôn, và các người khác thuộc dòng dõi quý tộc nhỏ bé hơn đều đã cảm vũ khí.

Các thành phố như Pácthonay, Môngteray, La Rôsr lúc đầu còn do dự nhưng sau đã đi theo vì áp lực hoặc vì vũ lực, vì thắng lợi của các đội quân tinh lành hoặc vì bị thuyết phục. Nhiều nhà thị dân đang bất mãn với Nhà Vua vì việc này hay việc khác. Đối với những người này thì Angêlic lại biết dùng ngôn ngữ của đồng vàng và của doanh thương để nói với họ. Dự trữ lương thực của các thành phố được phân phát để đề phòng cho cả một năm đói kém. Tuy nhiên những sự hướng dẫn như thế và cả những vụ cướp xe quân lương cũng không đủ để cứu những người dân đã tự tách mình ra khỏi vương quốc nếu những người trên bờ Đại tây dương không ủng hộ những người anh em của họ ở xứ Đầm lầy.

Đây là một vùng chủ yếu theo đạo tin lành và là một vùng muối, trung tâm của sự kinh dị sâu sắc và lâu đời giữa nhân dân và quốc vương. Một người làm muối lậu của vùng Xabolơ tên là Pôngxơ lơ Palút đã lôi kéo được những người trong phường hội của ông ta. Từ nay, qua những bãi biển vô danh và những con

sông bí mật lương thảo sẽ được đưa vào Poatu. Mua bằng vàng. Một nhà tư sản ở Phôn-tonay lơ - Công tơ đã nói cho người trong phường hội của ông ta hiểu rằng vàng chẳng là cái quái gì nếu như người ta chết đói.

Cả vương quốc Pháp dỗi theo Poatu. Mùa đông dựng lên hàng rào ngăn cánh cung khó phá vỡ như cái lực lượng nổi dậy. Người ta chờ cho rét mướt, sương mù và băng tuyết tan đi để vào cái pháo đài này và đếm xác chết. Những người dân Poatu không chết.

Suốt trong những tháng ngày băng giá đó, Angêlic ít khi ở nguyên một chỗ. Nhà nàng là nhà của nông dân. Nàng đến gặp những người cần thiết phải gặp; lúc thì ngồi bên lò sưởi có gắn một cái "lắc" mang hình một toà lâu đài cổ xưa hoặc trước nồi nấu thức ăn của một nữ trang viên, cũng có khi phía sau cửa hiệu của một nhà buôn lớn trong thôn ấp. Nàng cảm thấy thích thú khi chuyện trò với những nhân vật khác nhau và thái độ vồn vã của họ khi nghe nàng nói đã làm tăng thêm niềm tin của nàng. Chết men đang dậy. Người ta cảm thấy có cái gì đấy sắp sửa xảy ra!

Nhưng ngôi nhà thật sự của nàng mà nàng yêu thích nhất là con đường lốm, nơi vang vọng tiếng vó ngựa của nàng và của đoàn tùy tùng.

Trong đoàn này có nam tước Croaxéc. Sau thảm kịch, chính nhà ông ta là nơi đầu tiên nàng đến xi nường náu. Từ đấy con người to lớn này cùng một vài gia nô của ông ta đi theo nàng khắp nơi.

Trong số gia nhân của Angêlic, những người theo đạo tin lành thì đã gia nhập đoàn quân của đơ la Môrinie. Còn những người khác, dưới sự chỉ huy của người cố nông Máctanh Giônê đã tổ chức thành đội đặc công, mọi người đều ở nhà mình nhưng sẵn sàng hễ có hiệu lệnh là lập tức tập hợp thành đội ngũ chiến đấu.

Còn những gia nô sống sót ở Plexi thì luôn luôn thường trực bên Angêlic như anh chàng Alanh, người coi ngựa, người phụ bếp Cami, ông già Ängtoan với cây nỏ của ông, Flipô, chú nhóc con của thành Pari chẳng biết làm gì giữa rừng sâu này, Manborăng hay lắm bả nhưng sung sướng được sống lại trong kỷ cương của một chiến dịch quân sự. Ngay từ lúc đầu, tu sĩ đơ Letxidighie bao giờ cũng có mặt bên nàng. Hễ không trông thấy nàng là gã lập tức chạy đi tìm. Gã sợ những gì đang ẩn dấu sau gương mặt nhũn nhùi và lạnh lùng ấy, và cả cái nhìn chăm chăm ấy nữa. Gã sợ nàng có thể tự huỷ hoại mình.

Một dạo, có lúc nàng ngồi trong trạng thái mê man câm lặng không còn biết đến những người quanh mình. Nàng ngồi trước lò sưởi, trong một căn phòng lớn với các loại vũ khí treo trên tường và những tấm thảm. Đây là khung cảnh thời niên thiếu của nàng. Bên ngoài, gió vừa hú vừa lay những cánh cửa con đã hư hỏng, những chiếc chong chóng nghiêng ken két trên đỉnh mấy ngọn tháp nhọn. Và thường là cùng với tiếng củi nổ tí tách, có cả tiếng ủng nện từng nhịp một xuống nền nhà của công tước đơ la Môrinie. Ông ta có mặt ở đấy, hét đi dọc lại đi ngang và cái bóng to lớn của ông ta nhảy nhót theo ngọn lửa bập bùng. Thỉnh thoảng ông ta dừng lại, ném một bó củi gai vào lò sưởi. "Bà này đang rét, phải sưởi ấm cho bà ấy mới được". Đoạn ông ta lại đi đi lại lại tiếp tục bước chân của một con thú rừng bị nhốt trong cũi. Ông ta chăm chú nhìn nét mặt nghiêng nghiêng của Angêlic đang ngồi và hoàn toàn xa vắng rồi nhìn vào cái bóng mảnh khảnh của tu sĩ Letxidighie đang ngồi trên chiếc ghế đầu hơi lùi về phía sau và vằn trắng có khi cúi xuống một cách mệt mỏi. Ông ta lăm bả trong bộ râu xồm những câu bực tức bất lực. Cũng không hoàn toàn là do sự có mặt của người tu sĩ nhỏ bé ở đây mà ông ta nổi giận.

Cái chướng ngại vật dựng lên giữa ông ta và người đàn bà mà càng ngày ông ta càng thêm muốn điên cuồng là một chuyện khác, và có một sức mạnh còn ghê gớm hơn là sự hiện diện của một anh chàng thị đồng mảnh khảnh với đôi mắt thiếu nữ. Ông ta có thể hất anh ta ra bằng một cái vung tay nếu không có chuyện khác mà ý chí quyết liệt của ông ta cũng như tình yêu say đắm của ông ta cũng không làm gì được. Ngày nay nàng đã vĩnh viễn tuột khỏi tầm tay ông ta rồi.

Khi nghe tin lâu đài đuy Plexi bị tấn công ông đi suốt ngày đêm tức tốc trở về trong vùng. Trong nhiều ngày ông đã đi tìm bà chủ lâu đài bị mất tích. Và ông đã tìm thấy nàng. Ngoài cơn giận của Xamuen đơ la

Môrinie đối với tội ác của bọn lính Môngtadua còn có một tình cảm chưa từng thấy, đó là nỗi đau. Nghĩ đến việc chúng đã làm cho người đàn bà này tan tã là ông muốn phát điên, trong khi đi tìm vàng, nhiều lần ông đã muốn lao mình vào đầu mũi kiếm để thoát khỏi cơn bão táp đục khoét thân thể và linh hồn mình. Ông ta cũng không còn đủ sức để gọi tên Chúa, cũng không kêu được với Người nữa. Một buổi chiều, ngồi trên bậc thềm một cây thánh giá ở một ngã ba gió lộng dưới bầu trời có những cum mây trôi, con người tàn ác cảm thấy ứa ra từ trái tim mình và những giọt nước mắt lăn trên gò má. Ông ta yêu. Hình ảnh Angêlic đối với ông ta bao hàm tất cả sự rạn vỡ của một cuộc khám phá đầy hứng khởi: tình yêu.

Khi tìm thấy vàng, ông ta chỉ muốn quỳ thụp xuống mà hôn cái gấu áo của nàng. Nàng nhìn ông một cách bình thản và cái quãng đen trên đôi mắt nàng càng tăng thêm vẻ huyền bí. Sắc đẹp xa xăm và tuông như bị chấn thương của nàng làm ông xao xuyên, nhen lên một cơn sốt càng nghĩ đến càng thêm trầm trọng.

Đến khi có dịp gặp một mình nàng, ông đã muốn ôm ngay lấy nàng. Nhưng nàng tái xanh, nàng lùi lại, mặt méo xệch đi vì sợ hãi.

- Chớ có đến gần tôi, nhất

là chớ có đến gần tôi...

Sự khiếp sợ đó làm ông phát điên. Ông muốn hôn cặp môi mà những kẻ khác đã xúc phạm, xoá mọi dấu vết, chiếm lấy nàng để làm cho nàng thanh khiết trở lại. Một sự điên loạn không sao tả xiết trong đó pha trộn cả nỗi tuyệt vọng, mối tình chuyên nhất, lòng khao khát muốn chiếm hữu tràn ngập tâm hồn ông. Không còn đếm xỉa gì tới lời van xin của nàng nữa, ông thiết tha ôm chặt nàng vào lòng. Khi thấy nàng có giật, mặt trắng bệch còn hơn cả cẩm thạch, mắt nhắm nghiền, ông ta trấn tĩnh lại. Nàng đã ngất xỉu. Hai bàn tay run rẩy, ông ta đặt nàng nằm xuống sàn nhà.

Tu sĩ đơ Letxđighie chạy tới và từ một thiên thần thượng đẳng biến thành thiên thần báo thù.

- Đồ khốn kiếp! Làm sao mà ông dám đụng vào người bà ấy?

Gã phải vật lộn với người không lồ Gôliát (1: Người khổng lồ trong thần thoại bị Đavít giết bằng một hòn đá bắn vào giữa trán.) mới gỡ được hai bàn tay to xù đầy lông lá ra khỏi người Angêlic...

- Sao ông dám làm như vậy?... Ông chẳng hiểu gì sao?... Bà ấy không chịu được chuyện ấy nữa đâu... Bà ấy không chịu nổi một người đàn ông đụng đến người bà nữa đâu... Đồ khốn kiếp!...

Phải mất đến một tiếng đồng hồ mới làm cho nàng tỉnh lại được.

Tình cờ trong những tháng đánh đu kích, công tước đơ la Môrinie và Angêlic còn gặp nhau tại nhà các chiến hữu của họ. Bây giờ có những buổi tối dài dài các vị khách cảm thấy khiếp hãi một cách mơ hồ đã để cho người đàn ông huygonô dị giáo ngồi lại một mình với người đàn bà theo đạo thiên chúa giáo. Yên lặng, tiếng bước chân, ngọn lửa thốn thốc. Giờ này đến giờ khác trôi đi như thế trong một tấn bi kịch không nói lên lời và đau lòng xé ruột.

Vào khoảng tháng hai, Angêlic lại trở về thái ấp đuy Plexi. Nàng cũng chẳng muốn đi xem cảnh đồ nát của ngôi nhà cũ và đi xuống ngôi biệt thự của Ghêmênê đuy Coroaxéc. Vị nam tước to béo này hình như tìm thấy trong sự tận tụy vô bờ bên đời với sự nghiệp của Angêlic một sự bù đắp cho cuộc sống leo lắt của một chức súc độc thân. Trong bốn tháng qua, ông ta vùng vẫy còn hơn suốt cả cuộc đời của ông. Ông cảm thấy đã trở thành người bạn tin cậy của Angêlic. Người bạn nàng có thể mong chờ bất cứ lúc nào có việc gì xảy tới và đúng như vậy, ông chẳng làm phiền nàng bao giờ. Cả ba anh em nhà đơ la Môrinie và các thủ lĩnh phiến loạn khác thường đến họp hành ở đây để thảo luận về tình hình. Người ta có thể dự đoán là khi mùa xuân đến, quân đội hoàng gia sẽ tổng phản công trên tất cả các mặt trận. Phía bắc khá trống trải. Có thể nhờ vả được gì ở những người Borotông, với lại những người này cũng chỉ Borotông một nửa mà thôi, vì họ ở về phía bên này sông Loarò?...

Sau đó tí lâu đã nổ ra những trận đánh dữ dội trong các vùng lân cận. Vùng này sẽ trở thành mục tiêu công kích của quân đội hoàng gia vì chính là từ chỗ này đã sinh ra mọi chuyện. Chắc hẳn người ta cũng đã biết

là Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu đang ở đây. Đầu của bà người ta treo giải mặc dù người ta chưa biết rõ tên tuổi và lai lịch của bà. Cánh đồng Long kỵ binh cũng ở gần đây và kỷ niệm về cánh đồng này kích động các nhà quân sự trong việc săn lùng. Angêlic có lần xuýt sa vào ổ phục kích. May mà nàng được gã Valăngtin người - thợ - xây cứu thoát và cho Angêlic cùng tu sĩ đơ Letxdighie bị thương ẩn náu trong nhà. Để tránh cho nàng khỏi bị lùng sục, Valăngtin đưa nàng vào ở tít tận trong nơi sâu thẳm đầm lầy. Ở đây dùng hồng mà tìm ra được nàng.

CHƯƠNG 18

Angêlic ở lại trong ngôi nhà tranh của Valăngtin trong nhiều tuần lễ. Một túp lều thấp lè tè sát mặt nước mái rạ đen xỉ nom như một chiếc mũ chụp to tướng bằng lông thú. Tường trái bằng một lớp vữa nham đặc biệt, bí quyết của "dân ở lều" - làm bằng đất sét màu xanh nhạt trộn với rơm và phân ngựa giống như một lớp da hút ẩm và chống rét. Trong phòng ẩm áp và khô ráo. Khi các cục than bùn khô trong lò cháy bùng lên những ngọn lửa màu tím toả ra hơi nóng thật dễ chịu thì người ta hầu như quên đi cảnh nước nổi tràn ngập bao bọc chung quanh.

Lều chỉ có một phòng chính rất thấp với một phòng phụ kề bên, nửa là chuồng, nửa là hầm, từ đây vang lên tiếng kêu lục lạc của một con dê cái mà Valăngtin vẫn mang theo trên chiếc thuyền đáy bằng để có sữa và pho mát ăn hàng ngày. Lại còn có cả một bể bằng đá hung nhúc lươn đen bóng để "nấu cháo", một ít đậu xanh và hành khô dự trữ, mấy ổ bánh mì để trên tấm ván gác cao vừa tầm và một thùng rượu nho đỏ. Đồ đạc trong nhà thật là hỗn tạp. Nếu như chỗ ngủ được làm bằng một lớp bồi khô rải trên ván sàn thật sơ sài, đơn giản thì trái lại Valăngtin đã cầu kỳ đi tìm cho bằng được bức tượng Đức Mẹ Maria Đồng Trinh, món hàng quá đắt đối với bụng dạ những người dân miền Văngđê. Người ta bảo rằng pho tượng Đức Mẹ của anh chàng ở Aboret là pho tượng đẹp nhất trong tất cả các pho tượng đẹp cùng loại. Một tác phẩm nghệ thuật kỳ dị được sáng tạo từ một quả cầu bằng thuỷ tinh, úp chụp lên và đóng khung lấy bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh với vô số hoa làm bằng vỏ sò, hay ngọc trai, đặng ten, những giải lụa, những chuỗi đá màu và những đồng tiền vàng thật, ghép lại thành vàng mặt trời. Angêlic biết bức tượng này từ ngày xưa bây giờ nhìn lại nàng có cảm giác là lạ như lùi về dĩ vãng.

Trong chốc lát, thời gian như ngừng lại để nàng được tha hồ ngắm nghía với sự tò mò, thích thú trẻ con. Đột nhiên nàng thấy bản thân mình với những thương tích trên thân thể và tâm hồn, với bão táp của tuổi trưởng thành chao quây trong nàng như đàn lươn trong bể. Một điệu múa vòng quý quái, tối tăm và nhơ nhớp, ý nghĩ ấy làm nàng cảm thấy chóng mặt. Nàng phải tựa vào tường, cứ như có một vực thẳm dưới chân. Tiềm thức báo cho nàng biết một mối nguy hiểm kinh khủng đang rình mò quanh nàng hay ở ngay trong chính nàng. Sau đó tất cả lắng xuống và nàng lại cảm thấy yên ổn.

Ở đây nàng không còn có ý muốn không ngừng trốn chạy chính mình cũng như khi ở trên đất liền, nàng luôn luôn hồi hải dựng lên những hàng rào ngăn cách giữa nàng và ở đây binh lính của Nhà Vua khó lòng mà tìm thấy nàng. Vua nước Pháp mà nàng chỉ còn biết có kinh tởm. Nàng quyết định sẽ chờ thêm ít lâu nữa. Nàng sẽ ra khỏi đầm lầy vào mùa xuân là lúc cuộc phản công bắt đầu. Lúc bấy giờ nàng cần có mặt ở đây để động viên những kẻ đang hoang mang nhắc lại cho mọi người biết là mình đã đặt cược gì trong canh bạc này.

Valăngtin đem tin tức về cho nàng. Trong xứ yên tĩnh, cái yên tĩnh trước giờ nổ ra cuộc chiến. Người ta tiếp tục đẩy binh và đặc biệt là chiến đấu chống nạn đói. Được quân phiến loạn bảo vệ, dân trong xứ không còn phải đem dim hết kho dự trữ nghèo nàn xuống cái giếng không đáy của nạn trung thu và thuế má. Nhờ thế mà xứ sở còn sống được. Và người ta lấy làm hài lòng về điều đó. "Mọi sự đều khá lên khi tự mình xoay sở lấy".

Valăngtin đến thăm nàng gần như hàng ngày. Anh ta mang theo những chiếc giỏ đầy ắp, hay những con chim

có bộ lông bóng nhoáng đầu chúi thẳng xuống chung quanh một chiếc gậy.

Người trong lều ít nói năng. Tu sĩ bị ốm nằm ngủ ở ổ rơm. Vết thương bên sườn đã khỏi nhờ những miếng cao nẫu bằng các loại cây cỏ. Nhưng anh ta thường hay bị sốt rét và cứ như là một cái bóng ảo não và dịu dàng giữa hai cái bóng cũng đắm chìm trong mơ mộng kia. Ba con người rời rạc: một người đàn bà đẹp và thắm hái, một người thợ xay củ mì củ mì đầu óc chậm chạp và kỳ quặc, một tu sĩ nhỏ bé, xanh lợt và run rẩy khép kín mình.

Angêlic ngủ trên nệm cỏ

phủ một tấm da cừu nặng trĩu. Nàng say sưa, chẳng mộng寐, điều mà trước nay chưa bao giờ có. Bị kịch tuồng như không để lại dấu vết trên thân thể nàng. Mỗi khi thức giấc nàng lắng nghe tiếng mưa rơi trên mặt đất trần trụi được nhân lên thành vô vàn những tiếng động li ti. Hoặc là tiếng ếch kêu, tiếng chít chít của lũ chuột nước, tiếng gọi đàn của những con chim ăn đêm, tất cả những tiếng thì thào của khu rừng ma quái. Và nàng cảm thấy bình yên. Ban đêm, khi Valăngtin ở nhà, nàng nhìn anh ta ngồi trong chiếc ghế bành bằng gỗ bào nhẵn, lót rơm. Ánh lửa xanh xanh vờn trên khuôn mặt thô, buồn rầu và lảm nhảm của anh ta. Mắt mở to, thỉnh thoảng lại sáng loé lên khiến nàng có cảm giác anh ta đang nhìn nàng. Thế là nàng nhắm mắt lại và ngủ tiếp.

Valăngtin chẳng lạ gì đối với nàng chỉ là người thân quen của thời quá khứ đang cung phụng nàng. Anh ta chặt những miếng than bùn khô để vào lò, vắt sữa dê, nấu súp, nấu cá và hâm nóng rượu vang để nước sôi cho vào cháo không bị đắng. Anh ta trở thành một đầu bếp xứng đáng được hầu hạ dưới tướng Valen vĩ đại (1: Vatel: đầu bếp nổi tiếng của Hoàng thân Côngđê hay còn gọi là Côngđê vĩ đại, nguyên soái dưới thời Vua Luy 14. Một lần Hoàng thân mở tiệc chiêu

đãi Vua, vì thiếu một món ăn quan trọng, Vatel tự cảm thấy nhục nhã, liền dùng kiếm đâm cổ tự tử). Thỉnh thoảng anh ta đem đến cho nàng mấy giỏ đựng đầy bánh xốp và bánh mì kẹp pho mát làm bằng loại bột mì mịn nhất, thứ bánh mì tròn mà người ta thường ăn vào ngày lễ Phục sinh, vỏ bánh phải đen và ruột bánh phải vàng rộm. Trông thấy thứ bánh này Angêlic phát thèm ngay tức khắc. Nàng bao giờ cũng háu đói. Một chút ánh sáng giống như nụ cười ngời lên trong đôi mắt táo bạo của gã đàn ông khi gã nhìn nàng cắn ngập hàm răng trắng vào miếng bánh. Nàng ngừng lại, cảm thấy khó chịu và đi ra để trốn khỏi cái nhìn đó.

Khi nàng đến hòn đảo nhỏ của vùng đầm lầy, mùa đông đang ngự trị ở đây. Một số loài chim biển đã đến làm tổ trong bãi sậy. Những cây liễu cao to do người Hà Lan đem về từ thời Vua Hăngri 4 đã làm thay đổi phong cảnh cũng như những cây thông quán sủi, cây dương, cây tần bì như nét chấm phá trên ánh nước hya trên màn sương mù mỏng tang, sáng trắng như men sứ. Mấy con quạ lượn lờ trên cảnh quan buồn thiu.

Đứng trong bãi sậy, Angêlic nhìn ngắm những thân cây thon thả đan vào nhau tạo thành một kiểu kiến trúc rối rắm của vùng đầm lầy. Bức tranh đen trắng này làm mê man trái tim tuyệt vọng của nàng và đột nhiên

tường như mình đang trông thấy Phơlôrimông, Sáclơ Hăngri và Canto, ba cái bóng nhỏ tay nắm tay đi qua trong sương mù. Nàng kêu lên, hai tay vịn vào nhau:

- Các con ơi!... Các con trai của mẹ!...

Và rồi tiếng nàng tắt lịm trong không gian bao la cho đến khi tu sĩ đơ Letxđighie tới, chân dẫm trong bùn, cầm lấy cánh tay nàng và sẽ sàng đưa nàng về nhà.

"Mi đã hy sinh con cái của mi - một tiếng nói âm thầm cất lên trong nàng - thật xấu xa!... Thật điên rồ!...

Đáng lẽ mi chẳng bao giờ nên rời khỏi Vecxây, chẳng bao giờ nên đi đến phương Đông nơi làm cho mi hư hỏng. Lẽ ra mi phải thần phục Nhà Vua. Lẽ ra mi phải ngủ với Nhà Vua...". Thế rồi nàng òa lên khóc nức nở vừa thì thầm gọi các con vừa xin lỗi chúng.

Mùa xuân đến sớm và đẩy sức sống, phủ màu xanh lên các vùng đất rộng, khoác lên cảnh quan buồn bã trang phục lộng lẫy và trả lại cho những cánh đồng cải xoong dài dằng dặc màu xanh bí ẩn của chúng.

Những cây sùng có hương thơm của sáp và mật ong, lại trở hoa. Những con chuồn chuồn với đôi cánh

mỏng manh bay loạn trên mặt nước rồi tìm đến đậu trên những bụi cây tai chuột và cây bạc hà. Trong các ao chuôm có vô số vịt trời, chim đầu rìu, những con ngỗng to kền màu tro, những con cò thận trọng. Phía sau đám cành cây rủ, những con thuyền lặng lẽ đi qua. Đầm lầy cũng như các cánh rừng nhỏ nhìn bề ngoài có vẻ hoang vắng nhưng giấu trong lòng một cuộc sống phong phú và sôi động. Những người ở lều, con cháu của giống người Cônlie tạo thành một nước cộng hoà đông đúc và độc lập. "Trong vùng đầm lầy có những người xấu không chịu nộp thuế cho Vua mà cũng chẳng chịu nộp thuế cho Đức giám mục", u già ngày xưa đã kể như vậy...

Đạo ấy là tháng ba nhưng thời tiết đặc biệt dễ chịu.

- Mùa đông vừa rồi cũng không đến nỗi khắc nghiệt, - một buổi tối Angêlic nói với Valăngtin - Thần linh phù hộ cho chúng ta, phải tin là như vậy. Ít nữa là tôi lại phải trở về với điền trang.

Anh chàng thợ xay đặt lên bàn một bình rượu đỏ bốc hơi và máy cái bát. Bữa ăn tối đã xong. Tu sĩ đơ Letxidighie đã lên ngủ trên ổ rơm trong kho thóc. Bây giờ đã đến giờ Angêlic và Valăngtin ngồi trước lò sưởi cùng nhau uống rượu vang nóng nấu với cỏ thơm và quế. Valăngtin rót rượu cho nàng rồi đến ngồi trên ghế đầu húp rượu xùm xụp. Nàng nhìn anh ta như thể lần đầu tiên nàng trông thấy anh ta và lấy làm ngạc nhiên về cái lưng tròn tròn và vạm vỡ của anh ta dưới

chiếc áo dạ màu xám. Chẳng phải là thị dân cũng chẳng phải là dân quê. Anh chàng Valăngtin - người thợ xay ở cối xay gió Abolét. Một người xa lạ lúc nào cũng có mặt bên nàng.

Anh ta nhìn nàng. Mắt anh ta màu xám.

- Bạn sắp đi ư?

Anh ta hỏi bằng thổ ngữ và nàng cũng trả lời bằng thổ ngữ:

- Phải, tôi phải biết người của tôi hiện đang ở đâu. Mùa hạ đến là chiến tranh cũng sẽ bắt đầu.

Anh ta uống thêm một bát rượu đầy, rồi một bát thứ ba nữa vừa uống vừa thở phì phò. Đoạn anh ta đặt bát xuống bàn, đứng ngay trước mặt Angêlic, hai tay buông xuôi và nhìn nàng một cách chăm chú.

Khó chịu trước cái nhìn của anh ta, nàng đưa cái bình đã rót hết rượu cho anh ta.

- Anh để hộ cái bình lên bàn.

Anh ta làm theo rồi trở lại đứng nhìn. Mặt anh ta đỏ chảng chịt, đỏ ửng và phía sau đôi môi hé mở nàng đoán có những chiếc răng sau. Bấy lâu nay, Angêlic vẫn đứng dưng trước cảnh cô đơn thì nó không trở nên ngọt ngào với nàng. Nàng bòn chòn bóp mạnh hai bên tay của chiếc ghế bành.

- Tôi đi ngủ đây - nàng nói.

Anh ta bước tới một bước.

- Tôi đã rải lá bông tươi, thật tươi cắt trong rừng để lót giường nằm cho êm.

Anh ta cúi xuống cầm lấy tay nàng và nhìn nàng với đôi mắt van xin.

Angêlic rút vội tay ra như bị bỏng.

- Anh làm gì thế? Anh điên sao?

Nàng đứng dậy và lo lắng nhìn anh ta.

Sự kinh

tởm anh ta gây cho nàng - Đối với nàng, tất cả đàn ông bây giờ đều đáng kính tởm - khiến nàng không còn ý thức tự vệ. Tim nàng đập loạn lên. Nếu anh ta đụng vào người nàng, nàng sẽ ngất xỉu như với công tước la đơ Môrinie. Nàng sợ hãi nghĩ đến cơn co giật kinh khủng đã làm nàng ngất thờ ngày hôm đó trong khi kỷ niệm về cái đêm ở lâu đài duy Plexi ào ạt trở lại ký ức và làm nàng phát kinh tởm. Trong đôi mắt người thợ xay có một luồng ánh sáng khiến nàng sợ. Nó vô định và cháy bỏng.

- Valăngtin, anh chớ có đụng vào tôi!

Anh ta to lớn hơn nàng nhiều, lưng hơi gù, đôi môi trề xuống, với cái vẻ ngốc nghếch vốn có ngày xưa mỗi khi đứng trước mặt nàng và làm nàng phát buồn cười.

- Tại sao lại không phải là tôi? - anh ta cố sức nói... Tôi yêu cô... tôi là người mà suốt cả cuộc đời đã bị

tình yêu của cô gắn chặt vào tim... tôi đã chờ mãi cái giờ phút này... tôi cho rằng không thể như thế được. Và lại tôi biết rằng bây giờ cô sẽ là của tôi...

"Giống như Nicôla! - Nàng thần thờ nghĩ - Giống như Nicôla!..."

- Tôi nhìn cô từ khi cô ngồi kia. Tôi nhìn thấy cô béo ra như một con cừu cái đẹp đẽ và mẫn đẽ. Thế là niềm hạnh phúc dâng đầy ấp trái tim tôi bởi vì tôi hiểu rằng cô không phải là một nàng tiên... và tôi có thể vuốt ve cô mà không sợ bị cô gieo tai giáng họa...

Nàng không hiểu những lời nói méo mó của anh ta lắm lắm bằng thứ thổ ngữ khàn khàn nhưng dịu dàng.

- Lại đây, em yêu, em xinh đẹp... đến chỗ cái ổ lá bồi này đi.

Anh ta đến gần và ôm lấy nàng, tay vuốt ve vai nàng mãi không thôi.

Nàng tự chủ được và nắm chặt tay hết sức đâm vào mặt anh ta.

- Bỏ ra, thằng nhà quê!

Bị kháng cự, Valăngtin rùng mình, lùi lại. Anh ta lại trở thành anh thợ xay ở Abolét mà cả vùng phải sợ về tính khí khắc nghiệt và hung hăng.

- Lại giống như lần trước - anh ta gầm lên - như lần trước trong kho thóc đêm lễ Sôđô. Cô chẳng thay đổi chút nào. Cô chẳng đổi thay chút nào. Nhưng chẳng hề chi. Tôi không sợ, cô chẳng phải là nàng tiên. Cô phải trả giá. Đêm nay, cô sẽ là của tôi.

Anh ta nói tiếng cuối cùng này với một quả quyết thật đáng sợ. Đoạn anh ta quay đi, chân bước nặng nề đến gần bàn và rót rượu ra uống.

- ... Tôi còn thì giờ, nhưng xin chớ cho là người ta không thể xúc phạm. Valăngtin này mà không bị trừng phạt đâu nhé. Cô đã bóp nát trái tim tôi rồi, cô sẽ phải trả giá.

Nàng nghĩ phải tìm cách xoa dịu gã đàn ông đang nổi nóng này.

- Hãy thông cảm cho tôi Valăngtin ạ - nàng nói dứt quãng - tôi không coi khinh anh đâu. Nhưng nếu anh là Nhà Vua tôi cũng đẩy anh ra. Tôi không sao chịu nổi một người đàn ông đụng vào tôi. Nó là như vậy đấy. Nó như là một thứ bệnh. Anh hiểu cho tôi...

Valăngtin chăm chú lắng nghe nàng, mắt gườm gườm. Đoạn anh ta giơ tay quạt rượu vang dính ướt trên môi.

- Không đúng. Cô nói dối. Cô đã ngã ngón trong cánh tay của khối tảng. Cứ phải đút vào bụng cô một thằng nhóc thì cô mới cho sờ vào người hay sao.

Những người dân ở vùng Tây Nam nhưng ở xa hơn về phía Bắc thường hay nói thế. Angêlic nghe và hiểu. Một thằng nhóc! Một đứa con...

- Nhóc nào? - nàng vừa nói, vừa ngơ ngác nhìn anh ta khiến anh ta bối rối.

- Úi dà! Đứa con cô mang trong bụng ý. Chính vì thế mà tôi mới hiểu rằng cô cũng chẳng phải là tiên đâu. Các nàng tiên, như người ta kể lại, không bao giờ có con, không bao giờ đẻ ra người trần gian. Một pháp sư đã nói cho tôi biết điều đó. Nhưng nàng tiên chính công chẳng bao giờ có con.

- Đứa con nào? - Nàng kêu lên the thé, tiếng kêu dứt đoạn.

Một vực thẳm mở ra trước mặt nàng. Miệng há hốc. Sự đe dọa hiện ra từ trạng thái vô thức, mỗi lúc một lớn hơn, một rõ ràng hơn trong khi đã nhiều lần nàng thấy chóng mặt và cho đó là sự mệt mỏi bình thường, bây giờ thì nàng nhận ra đây là sự

xoay sở chậm chạp của một con người trong bụng nàng.

- Cô không thể nói là cô không biết điều đó được - tiếng người thợ xay nghe xa xăm, êm dịu - Cô mang thai có đến năm hoặc sáu mùa trăng rồi.

Năm hoặc sáu mùa trăng!... Làm gì có cái chuyện ấy! Từ hồi Côlanh Paturen đến giờ, nàng chẳng hề yêu ai. Chưa hề hiến thân cho người nào...

Năm hoặc sáu mùa trăng!... Mùa thu!... Cái đêm đỏ rực ở Plexi, tiếng súng nổ, máu, đám cháy, những tiếng

khóc nức nở của trẻ con vì quá khiếp sợ, tiếng rú của những người đàn bà, cảnh tượng không thể chịu được của những tên long kỵ binh với những chiếc quần đã mở khuy sẵn... vật lộn và đau đớn, sự làm nhục vội vàng, năm mùa trắng, sự thật khủng khiếp...

Nàng kêu lên như một con thú bị thương, nghe xé ruột:

- Không, không ! Không phải thế!

Suốt trong những năm tháng sau đó nàng ngồi trên lưng ngựa đi khắp xứ Poatu, tập trung sức lực vào một lưng ngựa đi khắp xứ Poatu, tập trung sức lực vào một mục đích duy nhất và quên cả chính bản thân mình, nàng không hay biết gì hết. Nàng muốn quên cả thân thể nàng đi và chẳng hề băn khoăn gì về những hiện tượng bất thường mà nàng cho rằng do sự chấn động khủng khiếp và do sự mệt nhọc của những chuyến đi.

Bây giờ thì nàng nhớ lại tất cả và chứng cứ thật hiển nhiên. Cái cây quái dị đang sinh sôi. Áo nàng mặc đã căng ra, thân hình nàng mất hết cả nét mảnh mai. Valăngtin tỏ ra bối rối trước sự điên loạn của nàng. Bốn bề yên tĩnh đến nỗi người ta có thể nghe thấy tiếng một con cá quẫy khỏi mặt nước phẳng lặng trước nhà.

- Cái đó thì có hề gì nhỉ? - anh chàng thợ xay lại nói - Cô lại càng đẹp hơn ra.

Anh ta lại xán đến gần nàng. Nàng tránh né bàn tay đang chìa ra của anh ta, trốn vào một xó tối, khiếp đảm đến không còn kêu lên được nữa. Cuối cùng rồi anh ta cũng tóm được nàng và ôm ghì lấy nàng.

Vừa lúc đó có một tiếng đập mạnh làm rung chuyển cả khung cửa, cái chốt cửa bằng gỗ bong ra và cái thân hình đồ sộ của Xamuen đơ la Môrinie cúi xuống để chui vào trong lều. Ông ta nhìn quanh và mắng mỏ khi thấy hai người đang ôm nhau.

Từ khi Angêlic biến mất, ông ta lo sợ đến gầy mòn. Người ta bảo ông rằng nàng bị người thợ xay đáng nguyên rủa cầm tù và dùng pháp thuật giam giữ nàng trong đầm lầy. Thôi đi, những chuyện dị đoan nhảm nhí! Nhưng có thể cái anh thợ xay tín đồ của nhà thờ La Mã kia là một kẻ hai mặt nguy hiểm. Tại sao cái bà lớn

ấy lại chạy theo hắn? Tại sao nàng không trở về? không chịu được nữa, không hề báo trước, ông ta đã nhờ người đưa đường đến tận nơi nàng ở.

Ông ta đã đến và thấy nàng đang nằm trong vòng tay của tên súc sinh ấy.

- Tao cắt họng mày, cái thằng nhà quê kia - ông ta gầm lên và rút thanh đoản kiếm ra.

Valăngtin may mà tránh được lưỡi kiếm. Anh ta cúi người xuống và chạy trốn qua phía bên kia căn phòng. Căm giận và thất vọng làm cho bộ mặt anh ta cũng đáng sợ như bộ mặt của người huygonô kia.

- Ông đừng hòng mà chiếm được cô ấy, - anh ta nói bằng giọng nói nặng nề thờ đốc - Cô ấy là của tôi.

- Đồ thói thầy, đồ con lợn, tao sẽ phanh hết ruột gan mày ra.

Anh chàng thợ xay cũng to lớn vạm vỡ chẳng kém lãnh chúa tin lành. Nhưng anh ta không có vũ khí. Anh ta bắt đầu lẩn tránh phía sau chiếc bàn, hai mắt nhìn dán vào người khách mới tới đang run lên vì một cơn ghen phi lý và chờ anh ta sơ hở là cắt cổ ngay. Ánh lửa lụi dần và căn phòng chìm vào bóng tối.

Valăngtin tìm cách với lấy chiếc rìu cán dài để sau chiếc hòm đựng bánh mì.

Angêlic nhảy đến cầu thang để lên kho thóc, chân dẫm lên ổ rơm và cúi xuống anh chàng Letxidighie nhỏ bé đang ngủ li bì, nàng lắc mạnh anh ta:

- Tu sĩ... Họ đánh nhau... Họ đánh nhau vì tôi.

Đang ngái ngủ, anh thanh niên nhìn một cách ngạc nhiên

dưới ánh sáng của chiếc đèn bão treo trên xà nhà, người đàn bà răng va lập cập, tròng mắt căng ra.

Gãi gờ tay:

- Bà đừng sợ. Đã có tôi đây.

Ở phía dưới có tiếng rống thất thanh rồi tiếng thân người đổ xuống nền đất.

- Hãy nghe kia...

- Bà đừng sợ - gã tu sĩ nhắc lại.

Rồi gã vớ thanh gươm để bên cạnh, tuốt xuống theo thành chiếc thang phía sau Angêlic. Hai người trông thấy cái thân hình như bị sét đánh của vị giáo sĩ huyônô nằm úp mặt xuống đất. Đầu ông ta vỡ toác ra, một vết thương há hốc, đổ lôm dưới mái tóc rối bù.

Bên bàn, Valăngtin đang ngồi tu bình rượu. Chiếc rìu vấy đầy máu để cạnh người. Chiếc áo màu xám của anh ta cũng bị máu văng vào. Đôi mắt anh ta là đôi mắt của một thằng điên.

CHƯƠNG 19

Thấy Angêlic, anh ta đặt bình rượu xuống bàn vừa kêu lên một tiếng "ha"! với vẻ hài lòng.

- Như vậy đây, phải đánh nhua với rồng để chinh phục nàng công chúa - anh ta nói lí nhí - Con rồng đã dẫn xác tới và tôi đã giết chết nó... Thế là xong. Bây giờ thì tôi đã xứng đáng với cô rồi nhé!... Cô không thoát được tay tôi đâu.

Anh ta đi tới gần nàng bằng những bước chân loạng choạng, vừa say rượu vừa say máu và say cơn thèm muốn kịch phát. Bằng động tác mềm mại, tu sĩ - mà anh ta không trông thấy đã lén đến bên Angêlic, đứng chắn trước mặt nàng, vung gươm lên.

- Lui, anh thợ xay kia - tu sĩ nói giọng bình tĩnh.

Người tu sĩ mảnh khảnh xuất hiện làm anh ta sững sờ. Nhưng rồi anh ta nhanh chóng định thần. Nỗi thèm muốn sục sôi trong người không để cho anh ta nghe rõ điều hay lẽ phải.

- Đi đi cho khuất mắt, tu sĩ - anh ta gầm gừ, những việc ấy chẳng dính dáng gì đến anh đâu. Anh là một kẻ ngây thơ. Xê ra.

- Hãy để yên cho người đàn bà này.

- Cô ta là của tôi.

- Bà ta chỉ là của Chúa thôi. Lui ra, cút khỏi căn nhà này. Chớ có để cho linh hồn người vĩnh viễn mất đi.

- Thôi đừng nguyên rửa nữa, tu sĩ, để mặc kệ tôi.

- Nhân danh Chúa và Đức Mẹ Đồng Trinh ta ra lệnh cho người lui ra.

- Tôi sẽ nghiền nát anh ta như một con rệp.

Ngọn lửa sắp tắt còn rọi một chút ánh sáng vào đầu lưỡi gươm đang giơ lên.

- Chớ có đi tới, anh thợ xay - tu sĩ lẩm bẩm, chớ có tới gần ta, ta van người.

Valăngtin nhảy xổ vào gã.

Angêlic đưa cả hai tay lên che mặt.

Anh thợ xay lùi lại, bàn tay ôm chặt lấy hông. Anh ta sắp sửa ngã vật xuống hòn đá bên lò sưởi.

Đột nhiên anh ta rú lên:

- Rửa tội cho tôi, tu sĩ... Rửa tội cho tôi. Tôi sắp chết rồi! Tôi không muốn chết như một kẻ có tội phải chết... Hãy cứu tôi...

Cứu tôi khỏi địa ngục, tôi sắp chết đây...

Tiếng kêu không còn là tiếng người nữa vang lên khắp căn nhà tranh. Sau đó tiếng kêu thưa dần, ngắt quãng, tiếng than và tiếng nấc của cơn hấp hối pha lẫn tiếng rì rầm cầu kinh của tu sĩ đang quỳ xuống cạnh người sắp chết.

Rồi chỉ còn lại sự yên tĩnh.

Angêlic không cử động được nữa. Một mình tu sĩ phải kéo cả hai cái xác ra ngoài, đẩy xuống chiếc thuyền đáy bằng để đưa ra xa chút nữa và hẩy xuống làn nước đen ngòm.

Khi gã trở về, người đàn bà vẫn không động đậy. Gã đóng cửa cẩn thận và đi tới lò sưởi xếp những miếng than bùn khô và củi vào lò và ánh lửa lại bùng lên. Gã đến cầm cánh tay Angêlic và dìu nàng đi.

- Bà hãy ngồi xuống đây sưởi ấm một chút - tu sĩ nói thật khẽ.

Và khi thấy nàng đã phần nào tỉnh táo, gã nói:

- ... Người dẫn công tước đến đây đã tròn mắt, tôi nghe thấy tiếng sào khuơ nước. Đây là một người của gia đình Cônбилie. Anh ta sẽ không nói ra đâu.

Nàng cảm thấy ớn lạnh, run lên cầm cập.

- Khủng khiếp quá! Khủng khiếp quá!

- Vâng, thật khủng khiếp... Cả hai người đều chết...

- Không, không phải khủng khiếp vì chuyện đó. Mà chính là chuyện anh ta đã nói với tôi trước đây.

Nàng nhìn xoáy vào mặt gã.

- Anh ta bảo rằng tôi đang có thai!

Gã trẻ tuổi cúi đầu,

đỏ mặt.

Angêlic lay lay vai gã như lên cơn điên.

- Anh biết điều đó mà anh chẳng nói gì với tôi cả.

- Nhưng, thưa bà - gã thanh niên lúng búng - tôi tưởng rằng...

- Điên... Tôi thật là điên rồi... Tại sao lâu thế mà tôi không biết...

Nàng nghĩ là nàng sắp mất trí. Tu sĩ đơ Letxđighie muốn cầm lấy tay nàng nhưng nàng rút lại, vì nàng cảm thấy cái vật không thể gọi tên lên ấy đang cựa quậy trong người nàng. Còn tệ hại hơn là cảm thấy mình bị một con thú như nhóp ăn tươi nuốt sống.

Nàng vùng vằng bứt tóc bứt tai, chỉ muốn nhảy xuống đầm lầy mà chết quách cho xong trong khi tu sĩ van xin nàng, giữ nàng lại và nàng thì đẩy gã ra, mê man trong cơn khiếp sợ. Tiếng nói dịu dàng mà nghiêm trang nói với nàng về Chúa, về cuộc sống, về cầu nguyện và vừa khóc vừa thì thầm những lời yêu thương cũng uống công vô ích. Không thể nào làm cho nàng nguôi ngoai.

Cuối cùng rồi nàng cũng dịu đi và dần dần nét mặt nàng trở lại thắc thỏm như những ngày vừa qua. Tu sĩ quan sát nàng, lòng không yên, vì gã cảm thấy hình như nàng đã quyết định một điều gì đấy thật dứt khoát nhưng nàng vẫn cố mỉm cười với gã.

- Thôi, đi ngủ đi con, con không chịu đựng nổi nữa đâu.

Bàn tay nàng vuốt ve với vẻ thương hại mớ tóc hung bao quanh khuôn mặt thanh tú của gã thanh niên có đôi mắt rất đẹp ánh lên một niềm đau thương và quý mến nồng nàn.

- Tất cả những gì xảy đến với bà đều là nỗi khổ đau dai dẳng đối với trái tim con đây, thưa bà.

- Ta biết, đưa con tội nghiệp của ta ạ.

Nàng ôm gã vào lòng, lấy làm dễ chịu cảm thấy gã ở đấy, vì gã trong sáng, gã yêu quý nàng, và gã là tất cả những gì còn sót lại của một thế giới dịu hiền.

- Thôi, đi ngủ đi. Thiên thần hộ mệnh của ta.

Gã hôn tay nàng và rời khỏi nàng, vừa nuối tiếc vừa băn khoăn nhưng mệt mỏi đến mức nàng nghe tiếng gã va người vào các bậc thang và nặng nề rơi xuống ổ rơm.

Nàng ngồi im như pho tượng suốt mấy giờ cho đến khi bình minh lờ mờ hiện lên, nàng đứng dậy, không một tiếng động, mặc áo khoác và ra khỏi lều. Con thuyền của người thợ xay ở kia, ngay trước ngưỡng cửa kia, mắc vào cái vòng gắn trên bức tường đất bằng một dây xích sắt. Nàng cởi dây ra và cầm cái dầm bằng gỗ mà nàng sử dụng còn dễ dàng hơn cả chiếc sào chống, nàng đẩy thuyền ra con đường xanh rờn trên lạch nước. Ánh sáng hãy còn nhợt nhạt. Con thuyền lướt đi trong tiếng quang quác của những con chim trời vừa thức dậy.

Angêlic nghĩ đến người tu sĩ bé nhỏ. Gã sẽ thức dậy và sẽ gọi nàng một cách tuyệt vọng. Nhưng gã không đi theo nàng được nữa và không thể ngăn cản nàng

làm những gì nàng muốn. Còn có một chiếc xuồng dưới hầm nhà, gã có thể dùng tạm để đi gặp những người dân ở lều trong đêm khi cần.

Vàng mặt trời hiện lên phía chân trời, biến màn sương sáng và nhỏ ti li thành một tấm mạng vàng óng ánh.

Trời bắt đầu nắng. Angêlic lạc lối lúc đi qua giữa những dòng kênh màu cây ngải đắng hay màu ngọc trai. Nhưng đến giữa buổi, nàng đã đặt chân lên vùng đất khô ráo.

CHƯƠNG 20

- Bà sẽ phải làm, Mêludin ạ, nếu không tôi sẽ nguyên rửa bà.

Angêlic bấu hai bàn tay vào đôi vai xương xẩu của bà lão. Cái nhìn khủng khiếp của nàng đối chọi với cái nhìn của mù phù thủy. Hai người như hai con yêu tinh đầu người mình chim đang đánh nhau và bất cứ ai trông thấy họ trong bóng tối hang sâu, đầu tóc rũ rượi, hai con mắt nhanh như chớp cũng sẽ phải khiếp sợ chạy trốn.

- Lời nguyên rửa của ta còn có sức mạnh hơn của mi - Mêludin nói.

- Không, vì một khi đã chết ta sẽ mạnh hơn bà. Ta sẽ tìm mọi cách tước đoạt hết tất cả mọi mã lực của bà vì ta sẽ chết nếu bà không chịu cho ta thứ thuốc đó. Ta sẽ giết nó bằng cách đâm một nhát dao găm vào giữa bụng ta.

- Thôi được - mù già nói, đột nhiên nhượng bộ - Buông ta ra.

Mù lúc lắc cái lưng già đau ê ẩm dưới tấm bao tải rách tả tơi. Lại một mùa đông nữa qua đi, trong cái hang ồ ẩm ướt, giúp thêm vào việc biến cải một cách tinh tế cái kẻ, vốn là người, thành cây cỏ và súc vật đem đến cho thân thể mù dáng vẻ của một gốc cây già ọp ẹp, mớ tóc của mù trông như một loài cây thân gỗ hay những sợi tơ nhện, còn cái nhìn của mù nom như cái nhìn của một con cáo dưới lùm cây. Mù tập tễnh lê bước tới bên chiếc nồi và nhìn nước đang sôi với con mắt nghi ngờ, đoạn, như đã quyết, mù ném vào nồi không biết cơ man nào là thứ cỏ cây lá lấu và bột.

- Những điều ta vừa nói ra là vì mi đấy. Chậm quá, đã đến tuần trăng thứ sáu rồi cơ mà. Nếu mi uống thuốc, mi có thể chết.

- Cũng chẳng sao! Tôi cần tổng khứ cái của nợ ấy đi.

- Đồ con lừa... Úi dào, mi sẽ chết nhưng mà không phải lỗi tại ta đâu nhé. Mi chớ có đến mà quấy rầy ta ở thế giới bên kia đấy nhé.

- Tôi hứa với bà.

- Chẳng hay hóm gì khi ta lị là kẻ gây ra cái chết của mi. Không nên ép buộc số phận khi nó đã định đoạt sự sống và cái chết của con người ta... Mi vững vàng và sung sức. Cũng có thể mi sẽ chịu đựng được. Ta sẽ đi đọc lời phù chú để số phận sẽ phù hộ mi. Sau khi uống xong, mi sẽ nằm trên tảng đá Nàng Tiên. Nơi đó là dành riêng cho mi. Các vị thần thánh sẽ giúp mi.

Mãi đến hoàng hôn mới thuốc mới xong. Mù Mêludin rót ra một bát gỗ đầy thứ nước đen lờ nhờ và đưa cho Angêlic. Nàng quyết định uống đến giọt cuối cùng. Nàng thở ra khoan khoái mặc dù vẫn bị ám ảnh đến đau thắt cả ruột gan, khi nghĩ đến những giờ phút sắp tới. Nhưng sau đó nàng sẽ được giải thoát. Phải có can đảm để đương đầu với thử thách. Nàng đứng dậy để đương đầu với thử thách. Nàng đứng dậy để đi ra chỗ rừng thưa có tảng đá Nàng Tiên. Mù phù thủy rì rầm đọc lên không biết bao nhiêu là lời phù chú và bỏ vào lòng bàn tay nàng mấy thứ hạt.

- Nếu mà đau quá thì mi nhai đi một vài hạt. Cơ đau dịu đi. Và khi đưa con ra khỏi thì mi đặt nó lên hòn đá đạo sĩ. Mi đi hái cây tầm gửi mà đắp điểm cho nó...

Angêlic lần theo con đường cỏ mới mọc tua tủa. Tất cả đều xanh rờn và đang rung rinh. Nàng lên tận đỉnh đồi. Ngôi mộ đá còn đấy, như một con cá kính chìm ngim vào bóng tối mờ của buổi chiều tà. Chân nàng đập trên lá khô và nàng ngửi thấy mùi cây sồi đứng thành hàng vờn về đường bệ quanh khoảng rừng thưa, với những gốc cây vạm vỡ bị rêu phủ và những tán cành đan chéo vào nhau nom chẳng khác gì những phiến đá đã được mặt trời sưởi ấm vì hôm đó nàng vẫn yên ổn. Nàng bắt chéo hai cánh tay thành hình chữ thập và đôi mắt hướng lên vẻ đẹp của vòm trời còn sáng, nhấp nháy một vì sao bé xíu.

Chính nơi đây, trong khoảng rừng thưa này, nàng đã đến nhảy múa với đám trẻ con trong vùng. Chúng hát những bài hát kỳ quái bị coi là cấm kỵ để làm hiện lên những nàng tiên và những con yêu tinh mà chúng mong được nhìn thấy dù chỉ một lần. Nàng như còn nghe thấy tiếng hát the thé của chúng và tiếng lịch kịch của những đôi guốc gỗ dẫm lên những quả sồi rơi rụng hay trên những lớp bồi khô.

Fille, filoches

Ren ne voiches (1: một thứ tiếng lóng, không dịch được)

Angêlic lăn lộn trên phiến đá màu xám. Ruột gan nàng đau quặn, cơn đau kéo dài, không dứt.

Nàng thở hồng hộc, và mỗi lần như thế nàng lại tự hỏi không biết mình còn đủ sức để chịu nổi cơn đau đớn nữa hay không.

- Mọi sự rồi sẽ qua đi! - nàng tự nhủ.

Nhưng nào có đỡ. Mồ hôi chảy ròng ròng trên hai thái dương và ánh trăng như làm đau nhói hai con mắt đắm lệ của nàng. Vàng tinh tú đi qua bầu trời một cách chậm chạp vô cùng, kéo theo cả một cuộc tra tấn không bao giờ dứt. Cuối cùng nàng phải kêu lên, căng ra và người nàng biến dạng, cả cảnh cây lay động cũng trở thành những bóng ma cúi xuống nàng. Thân cây đen sì kia là Nicôla - tên cướp và thân cây kia là Valăngtin cùng với cái rìu của anh ta, và người đang đi tới làm

gãy cả cành cây kia là người huygonô đen đũi, râu ria xồm xoàm, hai con mắt như hai ngọn nến thấp sáng và cái đầu lâu toang hoác như một quả thạch lựu nứt vỡ.

Lần này thì nàng thấy anh em nhà yêu tinh trèo lên trèo xuống dọc thân cây với tốc độ chóng mặt. Những con mèo đen có những chiếc vuốt sau khi cào cấu để lìa những dấu vết sáng như lân tinh và những con cú, những con dơi, những cây hải tùng, những người bạn khiêu vũ ngày xưa bay loạn quanh đầu nàng. Nàng run lên vì cơn sốt. Mãi đến lúc một cơn đau bụng không sao chịu nổi nàng mới sực nhớ những cái hát mù phù thủy đã trao cho nàng và nàng đã dúi vào túi áo. Nàng ăn một hạt và chỉ một lát sau là đã giảm đau. Cơn đau đớn vẫn còn đó nhưng đã xa xăm, âm ỉ. Nàng ăn ngẫu nhiên những hạt còn lại vì sợ cơn đau sẽ trở lại một cách ác liệt hơn. Chậm rãi, nàng buông mình vào một giấc ngủ say gần như chết.

Khi nàng thức giấc, rừng cây không còn đáng sợ nữa. Một con chim đang hót đầu một cành cây in trên nền trời màu ngọc xám phớt hồng.

"Thế là xong và thoát nạn, thế là tai qua nạn khỏi".

Một lá nàng chẳng muốn động chân động tay. Cuối cùng nàng cố nhồm dậy, người nặng như chì. Nàng ngồi yên, tựa mình lên hai cánh tay duỗi thẳng, ngắm nhìn

cảnh trí yên bình với đôi mắt biết ơn. Ý nghĩ của nàng còn mung lung nhưng nàng cảm thấy sung sướng.

"Mi được tự do rồi. Mi được giải thoát rồi".

Tấn bi kịch vừa qua chẳng còn để lại dấu vết gì. Thần thánh đã xoá hết đi rồi.

Ý thức dần dần trở lại với Angêlic. Có điều nàng không hiểu.

"Cái gì đã xảy ra vậy?"

Câu trả lời đến ngay cùng với một cái rùng mình nhẹ. Nàng đã hiểu ra và một nỗi hãi hùng và tuyệt vọng xâm chiếm lấy nàng.

Chẳng có gì xảy ra cả. Ta đã đau đớn một cách vô ích!

Tai hoạ! Tai hoạ!

Điều sỉ nhục vẫn chưa chịu rời nàng. Nàng như phát điên, đâm thùm thụp vào người mình, đập đầu xuống tảng đá. Từ trên ngôi mộ đã nàng nhảy xuống, chạy một mạch đến cái hang của mục Mêludin, và tống cơn giận, suýt nữa thì nàng bóp chết mục.

- Cho tôi thuốc nữa đi...

Để cứu cái sinh mạng khốn khổ của mình, mục phù thủy tìm cách phủ dụ nàng bằng những lời nói kiêu cách.

- Tại sao bà lại muốn vứt bỏ cái quả độc ấy khi mọi người đều đã thấy tội lỗi của bà. Hãy chịu khó chờ

thêm vài ba tuần trắng nữa. Chờ đến kỳ hạn của bà!... Đứa con sẽ ra khỏi bà một cách trót lọt dù bà muốn hay không... Và không phải đi tìm cái chết như hôm nay. Bà sẽ trở lại đây. Tôi sẽ giúp bà... Sau đó bà muốn làm gì thì làm. Bà đem ném nó từ trên hẻm Người Không lò xuống sông Văngđê như một vật hy sinh hay đặt nó trên ngưỡng cửa nhà nào đó trên thành phố...

Cuối cùng Angêlic nghe theo lời mẹ.

- Tôi không còn cam đảm để chờ đợi lâu hơn được nữa - nàng rên rỉ.

Nhưng nàng biết là mẹ phù thủy nói đúng.

Angêlic rời khỏi rừng và tìm đến hai người anh em của công tước đơ la Môrinie. Nàng tìm thấy họ ở lâu đài Rôngxoay gần Borétxuya. Nàng nói với họ rằng giáo trưởng đã qua đời nhưng cần phải tiếp tục sự nghiệp của ông. Thật khó mà hỏi nàng chuyện gì đã xảy ra dẫn đến cái chết của vị đại lãnh chúa tin lành. Thái độ của Angêlic làm cho người bạo dạn nhất cũng phải kiêng dè. Cái bụng của nàng bây giờ đã lộ rõ và nàng cũng chẳng tìm cách che giấu nữa. Ở nàng có một cái gì đó khiến người ta phải dè chừng không dám buông lời bình phẩm. Hai anh em đơ la Môrinie vẫn tỏ ra hết sức vị nể nàng.

Nàng cũng tìm tới gặp lại tu sĩ đơ Letxđighie. Họ chẳng nhắc nhở gì tới những việc đã qua và ông thầy tu trẻ tuổi lại trở về vị trí cũ của mình trong đoàn hộ tống lang thang đi theo Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu.

Với mùa xuân đến, một sự rung chuyển làm lay động trời đất và hình như cũng lây sang cả con người. Cuộc chiến đấu đã đến gần. Các trận đụng độ xảy ra ngày một nhiều, một thời kỳ chiến đấu đã mở ra. Một người đàn bà không hề biết mỗi một phóng ngựa đi khắp tỉnh, theo sau là những chiến hữu trung thành của bà. Người ta đồn là nơi nào bà có mặt thì y như rằng ở đấy nghĩa quân giành thắng lợi.

Đến tháng bảy nàng trở về Nior và biến mất trong mấy ngày.

Các chiến hữu và gia nô đi tìm nàng và bản khoản tự hỏi vì sao nàng bỏ đi nhưng rồi họ cũng hiểu.

Quá lo lắng, họ tụ tập quanh bếp lửa và chờ nàng trở về. Nàng sẽ trở về, xanh xao, và đổi khác với cái nhìn của đôi mắt màu ngọc bích bí ẩn như xưa. Và sẽ không một ai dám nhìn cái thân hình của nàng bỗng nhiên trở nên thon thả.

Họ không rời khỏi khu rừng thưa mà nàng đã để họ lại ở đấy. Họ không muốn nàng phải mất công tìm kiếm họ. Than ôi, họ chẳng thể làm gì giúp nàng. Họ chẳng thể san sẻ được nỗi đau quặn thắt và cơn hấp hối mà nàng phải chịu trong chốn rừng sâu. Họ là những người đàn ông, còn nàng là một người đàn bà. Nàng đẹp, nàng kiêu hãnh, và nàng thuộc dòng dõi cao sang, nhưng nàng vẫn phải chịu nỗi bất hạnh của đàn bà. Họ không dám nghĩ tới nàng đang đơn độc giữa rừng, và họ cảm thấy xấu hổ khi nghĩ rằng mình là những đấng nam nhi.

CHƯƠNG 21

Angêlic phóng ngựa như điên đến tận cùng khu rừng Nior. Nàng để ngựa lại trong trại lính canh của người đàn bà vốn kính trọng nàng rồi đi vào rừng.

Nàng thở không ra hơi, phải bám chặt vào các bụi cây để đi cho mau. Đi trong rừng cây nàng cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng nàng còn phải đi một đoạn đường khá xa. Nỗi sợ hãi làm nàng rung mình. Nàng tưởng sẽ không bao giờ nàng có thể đi xuống con đường mòn trên vách đá dẫn đến chỗ mẹ Mêludin và nằm lăn ra như một con thú bị thương trên vạt cát trước cửa hang.

Mẹ phù thủy đỡ nàng dậy, đặt nàng nằm xuống cái đệm lá bổi, những ngón tay khoằm khoằm vuốt ve làn tóc ướt đẫm mồ hôi của nàng bằng những cử chỉ của một bà mẹ.

Mẹ cho nàng uống một thứ thuốc an thần và dán cao làm cho người nàng nhẹ nhõm hẳn ra. Đứa con nhanh

chống chào đời. Angêlic, ngồi bật dậy, kinh hãi nhìn cái sinh linh bé bỏng ra đời từ một tội ác. Nàng luôn chờ đợi để nhìn thấy một đứa bé mặt máy méo mó, tàn tật, một đứa con thụ thai trong điều kiện như vậy không thể nào lành lặn. Lập tức nàng hoảng hốt kêu lên:

- Ôi bà Mêludin, nhìn xem kia... một quái vật... Nó không là cái giống gì cả...

Mụ phù thủy kinh ngạc nhìn nàng...

- Ê! Đây này! một con hĩm con...

Angêlic ngả mình về phía sau và cười như điên.

- Ôi, tôi mới ngốc nghếch làm sao, tôi không nghĩ đến điều đó. Tôi không quen, bà hiểu không... Không quen. Tôi chỉ để toàn

con trai... Phải, ba thằng con trai... và bây giờ thì tôi chẳng còn đứa nào nữa. Không còn lấy một đứa...

Một đứa con gái!... Ôi! buồn cười quá đi mất...

Nàng cười đầy rồi lại khóc, khóc nức nở không sao kìm nén được.

Hầu như ngay lập tức, nàng ngủ thiếp đi, mắt nhoà nước mắt, ngủ say sưa, mái tóc sáng màu xoã ra, nàng trông thật thơ ngây.

Khi thức giấc, trạng thái bình yên tìm thấy nhờ giấc ngủ vẫn còn lại trong nàng. Một sự bình yên hoàn toàn về thể xác nhưng nó làm mờ dần tâm hồn xao động của nàng. Chống khuỷu tay nhòm người dậy, nàng nhìn về phía cửa hang và thấy một điều rất thích thú: nổi bật trên nền xanh cây lá, một con nai cái đang gặm cỏ, theo sau là một con nai con. Vùng chung quanh hang của mụ phù thủy có vẻ quen thuộc đối với nó. Angêlic nằm như thể ngắm nhìn hai mẹ con nhà nai hồi lâu, khi những con vật đẹp đẽ đi khuất, nàng thở dài và nằm xuống. Ở chỗ mụ Mêludin thật yên tĩnh. Nàng hiểu vì sao một trái tim đàn bà mang nhiều thương tích có thể tìm trong cảnh cô đơn của rừng già mùi hương riêng biệt của nó và nơi ẩn náu hoàn toàn. Vì vậy mà người ta mới trở thành phù thủy trong rừng.

Vào lúc ban chiều có một tiếng động khác đánh thức nàng và nàng lập tức nhồm dậy, bồi hồi lo lắng: một tiếng kêu ré lên tức tưởi, không phải tiếng kêu của loài thú.

- Nó khát - mụ phù thủy vừa nói, vừa đi vào tận cuối hang để tìm kiếm một thứ gì.

Mụ quay lại, tay ôm một cái bọc bằng vải đỏ nom chẳng ra hình thù gì từ đấy tiếng khóc phát ra. Angêlic nhìn mụ phù thủy hốt hoảng, không tin.

- Sao! Nó còn sống ư!... nhưng tôi tưởng là khi đẻ ra nó không biết khóc.

- Úi dào. Nhưng mà bây giờ thì nó khóc. Nó khát mà...

Rồi mụ Mêludin đưa đứa bé đến gần bên bầu vú người mẹ trẻ.

Angêlic lùi lại. Hai tròng mắt nàng đỏ rực như lửa.

- Không - nàng hững hờ kêu to - không, điều đó thì không bao giờ... Nó có máu của tôi nhưng nó không bao giờ được uống sữa của tôi... sữa của tôi là để dành cho các tiểu lãnh chúa, không phải để cho một đứa con hoang của lũ lính tráng. Đem nó đi, bà Mêludin!... Đem nó đi cho khuất mắt tôi... Cho nó uống nước lã, hoặc bất cứ cái gì để cho nó nín đi, nhưng chớ có đem nó đến gần tôi. Ngày mai tôi sẽ đem nó lên thành phố.

Đêm đến Angêlic không sao ngủ được. Nửa tỉnh nửa mơ, nàng kể những gì nàng đã trông thấy ở Plexi trong cái đêm bọn long kỵ binh đè nàng xuống nền đất và cắt cổ đứa con trai út của nàng. Những gì nàng đã thấy khi đi trong ngôi nhà của nàng đã bị cướp phá vừa ấp đứa con đã chết vào trái tim đau đớn của nàng. Những hình ảnh ấy mãi mãi nàng không bao giờ quên.

- Phải, phải, ta còn nhớ - mụ phù thủy ngồi xồm bên bếp lửa lảm bảm - Hồi mùa thu, khi ta gặt mi trong khu rừng thưa, ta đã trông thấy dấu hiệu của cái chết trên đầu đứa bé tóc vàng.

Hôm sau nàng trở dậy, vội vàng làm cho xong cái đoạn cuối cùng của việc giải thoát. Tiếng khóc không dứt của đứa bé làm nàng hoá điên.

Nàng đi tất, buộc tóc bằng chiếc xà tanh màu đen và hắt chiếc áo khoác lên vai.

- Đưa nó đây cho tôi - nàng nói bằng giọng quả quyết.

Mụ Mêludin trao đứa bé đang gào rít cổ bông hồng, oằn eo trong miếng vải điều cho nàng. Angêlic đón lấy nó và với những bước chân dứt khoát nàng đi ra cửa hang.

Mụ Mêludin chạy theo

- Hãy nghe ta, con gái... hãy nghe lời khuyên của ta. Mụ phù thủy bấm những ngón tay nâu xỉn vào cánh tay nàng, giữ nàng lại. Hãy nghe ta, con gái;... Đừng làm nó chết.

- Không - Angêlic nói to - tôi chẳng làm thế đâu, bà cứ yên tâm.

- Bởi vì nó đã được đóng dấu. Hãy nhìn đây.

Mụ cố ép Angêlic phải nhìn xuống để trông thấy trên bờ vai mỏng manh của đứa bé một cái dấu màu nâu, cái dấu hình ngôi sao.

- Những đứa trẻ có đóng dấu như vậy đều được các thần linh che chở.

Môi mím chặt, Angêlic đẩy mụ ra để lấy lối đi nhưng rồi mụ lại theo kịp.

- Ta

có thể nói cho mi biết tên của cái dấu rất hiếm hoi này... đấy là dấu của Thần biển.

- Thần biển?...

- Biển! - Mụ phù thủy nói trong khi đôi mắt của mụ sáng rực ánh lân tinh kỳ lạ.

Người thiếu phụ nhún vai và gỡ mình ra.

Tuy còn yếu ý muốn chấm dứt mọi chuyện đã giúp nàng đi lên đỉnh đồi không lấy gì làm khó nhọc. Nàng đi qua khu rừng thưa có tảng đá Nàng tiên và rẽ về bên phải để ra cửa rừng Nion, qua ngã bà cây đèn của những người đã khuất, còn gọi là câu đèn Chim câu vì trên đỉnh cây đèn có chạm một con chim bồ câu.

Con đường chạy về Phongtonay lơ Côngtơ cách đây không xa.

Sau khi đi suốt hai ngày liền, Angêlic phải dừng lại nghỉ trong căn lều của người thợ làm guốc. Nàng đã kiệt sức, mồ hôi vã ra trên thái dương. Người này có thể nhận ra nàng, nhưng chẳng hề chi, vì ông ta vừa câm vừa điếc và sống quanh năm ở đây với con trai lên mười tuổi cũng vừa điếc vừa câm.

Angêlic gọi một bát sữa và một chiếc bánh mì.

Nàng nhúng một chút ruột bánh mì vào sữa rồi đút vào giữa hai làn môi đứa bé và nó không khóc nữa. Còn nàng thì khó khăn lắm mới uống được mấy ngụm. Sau khi nghỉ ngơi, nàng lại ra đi và chẳng mấy chốc đã ra đến đường quốc lộ. Một chiếc xe ngựa chạy qua, nàng

xin người xà ích cho nàng đi nhờ. Anh ta không đến Phongtonay lơ Côngtơ nhưng anh ta sẽ cho nàng xuống cách thành phố một dặm.

Gần đến nơi thì đứa bé lại bắt đầu khóc.

- Cho nó bú đi, - anh xà ích nói một cách khó chịu.

- Tôi không có sữa - nàng trả lời cộc lốc.

Anh ta cho nàng xuống nơi đã hẹn trước, lấy đầu ngọn roi thúc ngựa chỉ cho nàng thấy bức tường thành và gác chuông thành phố.

Phongtonay lơ Côngtơ đã về tay nghĩa quân. Nhưng Angêlic cũng chẳng lo ngại gì về việc thiên hạ có thể nhận ra người đàn bà nông dân lên tận thành phố để quảng con đi này chính là người mà người ta gọi là Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu và những quyết định của bà ta đã thành luật với những nhà tư sản lớn ở Phongtonay khi bà ta đến đây vào dịp lễ Nôen. Nàng chờ đến tối với vào thành phố.

Cái đầu tròn tròn của đứa trẻ sơ sinh đè trên cánh tay nàng. Nàng đi thật khó khăn. Thần kinh căng thẳng.

Lòng mong muốn chấm dứt tiếng khóc nhức nhối đó, chấm dứt cuộc sống đó, dằn vặt nàng. Lòng mong muốn thủ tiêu, xoá sạch những gì xảy ra. Nàng phải dừng lại và thấy sợ chính bản thân mình.

"Phải cầu nguyện" nàng tự nhủ.

Nhưng nàng không thể làm gì được nữa. Chúa là một thực thể vô hình và đã có những lần nàng kinh hãi mà

tự hỏi phải chăng

mình đã không ghét Chúa. Chúa cũng vậy.

Nàng lại dần bước đi vào thành phố, đang chìm vào một màu xanh lam thẫm của hoàng hôn.

Nàng do dự hồi lâu dưới chân tường thành rình mò như một con thú rừng, sợ hãi trước sự ồn ào của chốn thị thành.

Khi trông thấy những người lính canh sửa soạn đóng cửa thành nàng quyết định lên vào thành phố qua cửa ngầm của Tháp Lúa mì. Trong những đường phố chật hẹp, dân hàng phố còn bận rộn công kia việc nọ.

Người ta vui sướng hít thở mùi thơm của một mùa xuân đẹp đến sớm để bù lại bao nỗi nhọc nhằn. Người ta có vẻ chẳng vội vàng gì mà đi về nhà và vui nhộn gọi nhau í ới trước ngưỡng cửa của các hiệu buôn.

Angêlic biết rõ ở ngay quảng trường Pilôri cạnh toà thị chính. Số những trẻ em bị bỏ rơi nhiều đến nỗi các tu viện không còn đủ sức thu nạp. Vào thời kỳ Ngài Vanhxăng người ta phải mở thêm các cơ sở dân lập.

Nhà hộ sinh của Phôngtonay là một kho chứa thóc cũ từ thời Trung Cổ. Mặt trước ngôi nhà được trang trí bằng những tượng gỗ. Angêlic không dám đến gần, nàng sợ tiếng khóc của trẻ con sẽ làm cho mấy mẹ lắm mồm chú ý. Nàng đi quanh quẩn trong các đường phố nhỏ cạnh đấy chờ đến đêm khuya, vắng vẻ hơn. Nàng đã tìm thấy ở phía sau dãy nhà, cái mà nàng cần tìm: cái "tháp".

Tổ chức từ thiện công cộng đã

đặt cái "tháp" trong một phố nhỏ tối tăm ít người qua lại để che giấu nỗi sỉ nhục của những người mẹ khôn khổ phải đến nơi này. Ở đây chẳng có thứ ánh sáng nào khác ngoài một ngọn đèn dầu treo canh bức tượng Chúa Hải Đồng phía trên cái "tháp". Trong nhà có một ít rơm. Angêlic đặt đứa bé xuống đấy. Đoạn nàng kéo giầy xích giật chuông.

Nàng lùi ra và đứng ở phía bên kia đường phố, giấu mình trong bóng tối. Nàng run rẩy như một chiếc lá, cứ nghĩ tiếng khóc của đứa trẻ có khi sẽ làm cho mọi người xung quanh ùa tới.

Cuối cùng có tiếng ken két phía sau cánh cửa, tiếng khóc của đứa trẻ xa dần và rồi tắt hẳn. Angêlic ngả người vào bức tường, tưởng chừng sắp quỵ xuống. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm nhưng lòng buồn tê tái. Nàng đau đớn nhớ lại bầu không khí như nhớp của Vương triều quái dị mà nàng đã thề là sẽ không bao giờ trở lại nữa. Phải chăng cuộc sống là một cái vòng địa ngục nó đưa ta đi từ đầu nọ đến suốt đầu kia?

Nàng rời khỏi đường phố hẹp với những bước đi chậm chạp và cố ngẩng cao đầu. Phải quên đi. Phải thoát khỏi cảnh cô đơn của người đàn bà bị thương tổn vì tội lỗi trên các con đường trong thành phố, thoát khỏi sự giấu giếm bao bọc quanh nàng.

Niềm kiêu hãnh của nàng bùng dậy: "Mi là Angêlic của dòng họ

Plexi-Belie, mi là người, kẻ đưa cả xứ này nổi dậy chống Nhà Vua".

CHƯƠNG 22

Tiểu giáo đường Xanh Ônôre được xây nên nhằm mục đích làm vững lòng những khách vắng lai là hình ảnh của chính nơi nó canh giữ: tối om khoác hàng chùm những thú và cây; bởi cái bức tượng lúc nhúc trang trí ở mặt tiền. Dưới những gác chuông nhỏ mọc lên tua tủa như những bụi gai, ta thấy những nhân vật râu dài, mắt ốc nhồi đang bóp cổ những con quỷ kinh tởm trong ngày tận thế.

Nhà thờ nhỏ này nằm trên đỉnh cao của con đường dài hoang vắng và đáng lo ngại giữa những bụi bờ, ở tít tận cùng thị trấn Gatin và khu Đầm lầy.

Chính nơi đây Angêlic đã họp các đầu lĩnh phản loạn để thống nhất với họ về phương hướng chiến dịch mùa hè sắp tới. Lại một lần nữa nàng đã thành công trong việc thuyết phục người Thiên chúa giáo cũng như người theo đạo tin lành hãy dẹp những cuộc cãi vã về giáo lý để hướng về một mục đích cao đẹp hơn.

Chiến thắng chỉ có thể giành được nhờ sự đồng tâm nhất trí.

Họ ở lại ba ngày trong vùng núi non của Gatin, ban đêm đốt lửa quanh nhà thờ Xanh Ônôre và ngủ ngay

dưới cây sồi trong hơi lửa xèo xèo. Thánh Ônôrê hai tay ôm đầu dường như ban phép lành cho họ, và những tín đồ thiên chúa giáo tìm thấy trong sự che chở của xứ này điềm lành cho các trận chiến đấu của họ.

Thánh

Ônôrê vốn là một gã lái bò đũng cảm ở thế kỷ 13 bị kẻ trộm giết hại. Người sinh ra ở Beri và bị cắt cổ ở Poatu. Từ lâu người ta đã tranh giành nhau các thánh tích. Poatu đã thành công trong việc giữ lại cho mình cái đầu của vị thánh lái buôn.

Những người nổi loạn đem gươm đến nhúng vào nước thánh, chảy từ một hòn đá vào một cái chậu bằng đá. Angêlic cũng lên ra đẩy nhúng chiếc khăn lau lên vùng trán nóng bỏng. Cơn sốt làm hai thái duowng nàng đau như búa bổ và đôi mắt nàng long lanh một cách khác thường. Mặc dù uống thuốc của mụ phù thủy, còn lâu nàng mới hồi phục sau cuộc sinh đẻ dầm dúi.

Vừa từ Phongtonay về nàng đã muốn đi Gatin ngay. Nàng muốn quên đi những gì đã xảy ra nhưng thiên nhiên vô tình dường như nhắc nhở nàng về số phận tai hoạ của Eva người đã bị Chúa đóng dấu lên thân mình.

Nhất là về đêm nàng càng đau dữ dội. Nàng không muốn nghĩ đến chiến tranh, đến chuyện trả thù mà từ sâu trong tâm khảm nàng, nàng lại thấy một nỗi khó chịu đến tuyệt vọng, nàng còn nghe đâu đây tiếng khóc oa oa của đứa trẻ sơ sinh.

Có một đêm thánh Ônôrê hiện lên trước mắt nàng hai tay bưng đầu lâu: "Mi đã làm gì đứa con nhỏ. Hãy đi tìm nó trước khi nó chết...".

Angêlic thức dậy, thánh

Ônôrê vẫn còn đây, trước cổng nhà thờ. Bình minh đã rạng. Trời giá lạnh vậy mà nàng thì mồ hôi vã ra như tắm. Toàn thân đau đớn. Nàng đứng dậy đi ra chỗ mạch phun, uống một ngụm nước và rửa cho mát:

"Khi nào cạn hết sữa thì ta mới hết nghĩ đến đứa con..." nàng tự nhủ.

Vào giữa buổi sáng, những người do thám báo tin có một đoàn người đang đi lên con đường chữ chi. Cho đến lúc đó họ chỉ thấy một người cưỡi ngựa, có thể là một nhà buôn, có vẻ rất sợ đoạn đường vắng vẻ này nên đã phóng như bay khi thấy giữa các thân cây có những bóng người khả nghi.

Quân khởi nghĩa tản ra dưới các hàng cây nhưng dấu vết của nơi hạ trại quá rõ ràng nên Angêlic phái Máctanh Gionê và mấy người nông dân chặn đoàn người kia lại khi họ lên đỉnh đồi. Phải coi chừng những người qua lại thường đi từ vùng nọ đến vùng kia có thể, với tiền thưởng bằng vàng, báo cho bọn binh sĩ hoàng gia đóng quân gần đây về những hoạt động của quân nổi loạn.

Chiếc xe bị trệ lại, nàng nghe thấy mấy người đàn ông cười ha hả, rồi một cuộc tranh luận nổ ra, nàng tới gần để xem cho tường tận.

Đây là một chiếc xe tời tàn do một con ngựa già nua kéo. Người xà ích là một ông lão móm mém sợ run đến nói không ra được tiếng.

Dưới tấm vải bạt vá víu, mùi hôi thối xông

ra nồng nặc. Người ta thấy ba mụ đàn bà mặt mày đỏ ửng, mồ hôi nhễ nhại và một đồng trẻ con lúc nhúc trong mớ rơm nhóp nhúa như một ổ thỏ con.

- Thừa các ngài cường đạo, xin các ngài đừng làm hại chúng con - mấy mụ đàn bà quỳ thụp xuống van lơn.

- Các bà đi đâu?

- Dạ, thưa, đi Poachiê ạ... Chúng con muốn đi qua Pachthonay vì người ta bảo rằng đường qua Xanh Maixen có lính. Thế là chúng con, lũ đàn bà tội nghiệp, chúng con sợ những đứa dâm dục và muốn đi vòng qua một con đường an toàn... nếu như mà chúng con biết...

- Các bà từ đâu tới? - Angêlic hỏi.

- Dạ, thưa, từ Phongtonay lờ Côngtơ ạ.

Và, yên tâm thấy có một người đàn bà, mụ to béo nhất nói liền thoảng:

- Chúng con là những vú nuôi của nhà hộ sinh Phongtonay thuộc Cô nhi viện và chúng con được lệnh đem

tất cả những đứa này đến Poachiê vì chúng đông quá, chỗ chúng con không đủ sức chứa. Chúng con là những người tử tế, thưa bà... đã tuyên thệ cả... Vâng thưa bà...

- Thôi, để cho họ đi - Manborăng nói - họ chỉ có chút sữa để cho và thật ra, nếu với ngần ấy đứa nhóc con họ cũng chẳng đủ mà phân phát cho tất cả mọi người.

- Thế đấy, ông nói chí phải, con người tốt bụng ạ - người vú nuôi nói - Họ không biết nghĩ chứ đời thuở nhà ai lại bắt ba người chúng con trông nom những hai chục đứa. Mà một đứa trong số những đứa này thì phải nuôi theo kiểu "meo meo".

Mụ ta chỉ vào một bình đựng bánh mì nhúng vào nước lã pha lẫn với rượu vang.

- ... Không kể những đứa còn đưa đi được. Trong bọn chúng có một đứa gần như chết hẳn. Đến cái làng sắp tới có lẽ phải dừng xe lại trao nó cho ông cha cố để chôn cất.

Bà ta ném ra một đứa bé trầy cả da, nằm bất động gói trong một miếng giẻ lau màu đỏ.

- Thật là khôn khéo, các ông thử nhìn mà xem, thưa các quý ông lòng lành.

Các ông lòng lành bĩu môi một cách kinh tởm.

- Thôi được, các bà có thể đi qua. Nhưng mà phải biết giữ mồm giữ miệng khi xuống đến đồng bằng nghe không. Chớ có bép xép những gì các bà đã trông thấy trong núi, nghe không.

Mấy người đàn bà đồng thanh hứa hẹn.

- Ra roi đi, ông xà ích - Manborăng vừa kêu lên vừa đưa tay vỗ mạnh xuống cái lưng giong xương của con ngựa.

- Không, hượm đã.

Mặt Angêlic cắt không còn hột máu, từ lúc người đàn bà bảo rằng: Chúng con từ Phongtonay lơ Côngto đến, nàng đã hiểu ra vì sao đêm hôm đó Thánh Ônôrê đã xuất hiện trong giấc mơ.

Nhưng nàng như bị tê liệt, các cử động của nàng chậm chạp như trong cơn ác mộng.

Tuy vậy, nàng vẫn cúi xuống nhặt lấy đứa bé người vú nuôi vừa ném ra đang bọc trong miếng vải điều rách tả.

- Thôi, cho xe đi đi.

- Nhặt nó làm gì hả, người đẹp. Tôi đã bảo là nó sắp chết mà lỵ.

- Đi đi - nàng nhắc lại với một cái nhìn dữ tợn khiến những người đàn bà phúc đức kia phải lùi lại và câm như hến.

Angêlic bỏ đi. Đến gần mạch nước, hai chân nàng không muốn bước nữa, nàng ngồi xuống bờ đá.

Một bàn tay đặt lên vai nàng. Đôi mắt sẫm màu với vẻ nồng nhiệt nghiêm trang đang tìm cặp mắt nàng. Tu sĩ đơ Letxidighie đã đi theo nàng. Gã cúi xuống bên nàng, gã nâng đỡ nàng, che chở nàng bằng tình thương nồng cháy. Gã cố đoán qua đôi mắt nàng.

- Con bà đấy phải không?

Nàng làm một dấu hiệu mơ hồ, nhăn nhó nhưng khẳng định là đúng.

- Bà có thật chắc không?

- Tôi nhận ra nó nhờ cái dấu trên vai đây này... và cả miếng vải đã bọc nó.

- Trước khi... bỏ nó, bà có làm lễ đặt tên thánh cho nó không?

- Không.

- Ở dưỡng đường người ta đã làm lễ chưa?... Ngày nay người ta thật cầu thả và báng bổ. Ta phải làm lễ đặt tên cho nó, thưa bà.

- Nhưng mà nó chết rồi.

- Chưa đâu. Bà muốn đặt tên cho nó là gì nào?

- Điều đó chẳng quan trọng.

Gã nhìn quanh

- Thánh Ônôrê đã trả lại nó cho bà. Ta sẽ

gọi nó là Ônôrin.

Gã nhúng bàn tay vào mạch nước vốc ra một ít nước cho chảy xuống trán đứa bé và lẩm bẩm cầu nguyện. Và bởi lời nguyện cầu giành cho cái sinh linh khốn khổ mà nàng đã sinh ra trong ô nhục đã đập mạnh vào nàng, làm nàng ngồi im như hoá đá.

- Hãy là ánh sáng, Ônôrin, trong thế giới tối tăm này mà con được gọi phải sống... Mắt con phải mở ra để nhìn thấy tất cả những gì là đẹp đẽ, tốt lành.

- Không, không, tôi không phải là mẹ nó. Không thể nào bắt tôi làm chuyện đó được...

Nàng nhìn một cách tuyệt vọng tu sĩ đơ Letxidighie đang cúi xuống nàng và thấy đôi mắt trong sáng của tu sĩ đang lên án nàng.

- Chớ có khinh cuộc sống Đấng Tạo hoá trao cho.

- Đừng bắt tôi phải làm chuyện đó.

- Chỉ có bà mới cứu được nó. Bà là mẹ nó.

- Không, chuyện đó không thể được.

Nàng trông thấy nỗi đau của chính mình được phản ánh trong đôi mắt màu nâu đang khẩn khoản van xin nàng.

- Ôi! Lạy Chúa, - gã kêu lên - Lạy Chúa, là có gì Người lại sáng tạo ra thế giới?

Gã chạy đến gieo mình xuống trước cổng nhà thờ và nàng nghe gã cất cao giọng cầu nguyện, trán tì vào cửa.

Trong cánh tay Angelic, đứa bé hầu như hơi chựa quậy. Nàng liền áp nó vào ngực mình.

CHƯƠNG 23

Đàn ngựa tung tẩy dưới bóng cây, sau khi ra khỏi cuộc diễu hành. Là khô lao xao dưới móng ngựa. Chúng hát tung lớp

lá sóng nhẹ và vàng óng ngồn ngang như đám bọt dưới lòng suối cạn. Phía sau cành cây trĩu lá là một bầu trời màu tím nhạt. Những chiếc lá cuối cùng rụng xuống một cách chậm chạp và như tan biến dần.

Angelic nhặt trên áo khoác của nàng một ngôi sao màu da cam vừa mới rụng xuống và mơ màng nhìn ngắm kiệt tác của tạo hoá với những đường gân thật đẹp. Lại một mùa thu tới. Mùa đông nữa đang sắp sửa đến gần. Hơi ẩm của mặt trời không đánh lừa ai đâu. Gió bắc đã nổi trong xa xăm mù sương mà màu vàng óng và màu vàng nghệ đã nhạt dần nhường chỗ cho màu tím và màu xám thánng mười một.

Nàng chú ý đến tu sĩ đơ Letxidighie đang đi ngựa cạnh nàng và khẽ hát vai.

- Tu sĩ này, có bao giờ người ta thấy chuyện buồn cười này không nhỉ? Một vị tướng lĩnh biến thành vú nuôi và cha tuyên úy của quân đội làm nhiệm vụ ru em...

Gã trai trẻ cười phá lên và nhìn nàng với cái nhìn ám áp.

- Có hề chi! Thế mà bà vẫn đưa quân đội của bà đến thắng lợi đấy, thưa bà. Cho nên mọi người đều tin rằng đứa bé đã đem lại may mắn.

Gã ngắm nghía một cách tự hoà bẽ Ônôrin đang ngủ trên cánh tay gã, được che dưới vạt áo thầy tu màu đen. Đây là cái nôi của Ônôrin.

Cột yên ngựa và cánh

tay đàn ông ru nó cho đến đoạn đường mẹ nó sẽ tách ra để cho nó bú. Con bé đã hồi sinh nhờ dòng sữa của nàng. Lương tâm nàng trở lại yên tĩnh. Sự quên mình không kém phần ác độc và mỗi lần như thế nàng lại cảm thấy cay đắng vì sỉ nhục.

Vậy là nàng đã trao cho đám tùy tùng một trách nhiệm nữa là phải mang theo cái sinh vật bé nhỏ vương vীu mà số phận không muốn vứt bỏ đi kia. Từ con ngựa của tu sĩ Letxidighie đến con ngựa của Manborăng qua con ngựa của Flipô và của ông già Ăngtoan. Ônôrin được ném qua đủ các kiểu phi nược kiệu và nước đại.

Ngày cả đến cái ông nam tước đuy Coroaxéc vừa dũng cảm vừa to béo kia thỉnh thoảng cũng cho nó được hưởng tiện nghi trong vật áo rộng thùng thình. Nhưng trái lại, bất cứ ở đâu, hễ đêm đến là nó lại khóc và chỉ nín khi được nằm trong vòng tay của Angêlic. Bây giờ thì nàng buộc lòng phải giữ nó bên mình.

- Đến là buồn cười - nàng nhắc lại - Trong hoàn cảnh như thế này, tôi tự hỏi làm sao để nghĩa quân của tôi vâng theo lời tôi.

- Uy tín của bà đối với tất cả mọi người là rất lớn thưa bà. Và những thắng lợi đã giành được lại càng làm tăng thêm lòng tin của họ đối với bà.

Mặt Angêlic tối sầm lại:

- Thành công ư Thắng lợi ư ? Không nên tự khen mình quá sớm. Chưa có gì là đáng mừng cả. Quân đội hoàng gia không hề gãy được tuyến

phòng thủ của Poatu nhưng chúng ta đang ở trong thế bị bao vây, và mùa đông cũng sắp đến. Phần lớn ruộng đồng không được gieo trồng, mùa màng sẽ thất bát. Nạn đói sẽ làm nản lòng. Nhà Vua đang chờ đợi điều đó.

- Bà hãy nói cho họ biết là nếu chúng ta gắng được đến mùa hè năm sau, sự nghiệp của chúng ta sẽ được cứu vãn. Nhà Vua không thể nào đeo mãi bên hông cả một tỉnh trong tình trạng nổi loạn. Tiến trình kinh tế của đất nước sẽ bị đảo lộn. Cho nên Nhà Vua hoặc là phải thương lượng hoặc là phải dim phong trào nổi dậy trong máu. Nhưng chúng ta được rừng cây che chở. Quân lính chẳng dám xông vào...

- Cậu nói cứ như là một nhà chiến lược, cậu tu sĩ bé bỏng của tôi ạ, và cậu cũng gây ấn tượng cho tôi ít nhiều đấy. Nếu nghe cậu nói thì các vị bề trên của cậu sẽ phán xét thế nào?

- Họ sẽ nhớ lại trong huyết quản của tôi có dòng máu của ông già đơ Letxđighie. Một người huygonô vĩ đại của xứ Đêphanh đã từng nổi dậy chống lại chính quyền Nhà Vua trong một thời gian dài. Mặc dù gia đình tôi đã cải đạo, hồi học trong trường dòng không phải cái tên tôi không gọi cho các thầy giáo sư nghi ngờ. Phải chăng họ đã không nhầm?

Gã còn cười mãi, cười rất vui. Làn gió nhẹ thổi làm những cuộn tóc của gã nhảy múa trên hai má râm nắng. Chiếc áo khoác, chiếc

mũ có khoá bằng bạc, chiếc áo có cổ rộng bản lật ra ngoài, áo mặc trong, tất cả đều đã cũ mòn trơ cả sợi lót vì bụi đường và vì dầm mưa dãi nắng.

Con ngựa của gã hoảng sợ trước một cái rễ cây, chạy vọt lên phía trước. Angêlic nhìn gã một lúc rồi phóng theo kịp gã.

- Này, ông tu sĩ - nàng nói một cách nghiêm trang - Ông hãy nghe tôi nói đây. Ông không nên ở lại với tôi nữa. Tôi thật có lỗi là đã lôi kéo ông vào một cuộc phiêu lưu không thích hợp với khả năng của ông mà cũng không thích hợp với tầng lớp của ông. Ông hãy trở về với gia đình. Đức Giám mục đơ Cônđôm sẽ che chở ông và tạo các cơ hội tốt đẹp cho năng lực của ông. Ngài sẽ tìm được cho ông một vị trí cao hơn trong Vương triều nếu như Hầu tước đơ la Phoócxo không đòi lại ông. Họ không biết là ông đã đi theo tôi đâu. Mà ông cũng đừng có nói ra...

Chàng trai bối rối vì quá xúc động.

- Bà đuổi tôi đấy ư, thưa bà?

- Không... Ông cũng biết đấy. Nhưng sống như thế là có tội... Và chỗ đứng của ông không phải giữa đám người bị ruồng bỏ này.

- Tại sao lại không phải? - gã lẩm bẩm - Thưa bà, nếu như chưa tin hẳn rằng chỉ có lòng tận tụy của tôi với riêng bà đã giữ tôi lại bên bà thì tôi xin cam

đoan là đúng như vậy. Hơn thế nữa, một khi tôi sẵn sàng hiến dâng cả cuộc đời tôi cho bà, cũng còn vì một cái gì khác nữa. Tôi cảm thấy... tôi cảm thấy lẽ phải thuộc về bà, thưa bà. Tôi cũng đã từng sống trong Vương triều. Làm soa mà ngày nay những người khao khát công lý lại không nghe theo bà cho được? Tôi chưa quên và trái tim tôi luôn nhắc tôi rằng lẽ phải thuộc về bà.

Angêlic nghiêng rặng và ngón tay nàng bầu chặt dây cương.

- Thôi, xin đừng tìm cách bào chữa cho hành động của tôi - nàng nói một cách nghiêm khắc - Đối với bản thân tôi thì chẳng có cái gì là đáng tha thứ cả. Tôi chỉ là một người đàn bà thù hận và khốn khổ. Và cũng chẳng thấy đâu là lối thoát cho hận thù...

Gã nhìn nàng trừng trừng vẻ sợ hãi - Bà không sợ bị đày xuống địa ngục hay sao?

- Nhưng tiếng ấy đối với tôi chẳng còn có nghĩa lý gì. Tôi chỉ còn biết mỗi một điều. Nếu không có ngọn lửa hận thù bốc cháy trong tâm can, tôi không tài nào chịu đựng nổi cuộc sống. Nghĩ đến những chiến trận và thất bại đầy là những điều duy nhất cho tôi can đảm để sống và còn làm tôi vui thích nữa.

Thấy vẻ chán ngán của tu sĩ, nàng tiếp:

- Tại sao ông cảm thấy hãi hùng cho số phận của tôi, hử ông tu sĩ? Bởi vì sống dưới trần nhà lộng lẫy của điện

Vecxây và trong sự tôn vinh là không thích hợp với tôi. Tôi vốn cứng đầu và thô lâu, một kẻ chân đất quen với gai góc bên đường. Hồi tôi bé tí, anh Gôngtơrăng tôi - người bị Đức Vua treo cổ - đã vẽ tôi thành một tên tướng cướp. Anh tôi luôn luôn có cái tiên cảm như thế... Tôi đã sống với những kẻ đạo tặc ở Pari. Ông có bao giờ nghe Flipô kể về cái thời tôi gặp Hành-khất-đại-đế không... ? Tôi đã chạy rong trên mọi nẻo đường lớn nhỏ, tôi đã ném mùi thiến thốn, mọi nhà tù... tôi đã lê lét bằng đầu gối, tuột da, rách thịt, tả tơi trên các con đường của xứ Ríp... Số phận tôi nó là như vậy và tôi không thích có mái nhà trên đầu mình. Chẳng có gì cứu nổi tôi đâu, bây giờ thì tôi biết rõ như thế rồi... Đừng có buồn, ông tu sĩ bé bỏng của tôi. Hãy rời bỏ tôi đi...

Và nàng hạ giọng nói thêm:

- ... Tôi đem lại rủi ro cho những ai yêu tôi...

Gã không trả lời. Nàng thấy hai hàng mi dài của gã chớp chớp liên hồi trên bờ cong của bộ mặt thanh tú nhìn nghiêng và đôi môi gã run run.

Đoàn người đi xuống một con đường đá dọc theo sườn đồi bỏ hoang.

Toà lâu đài của nhà Goócđông đơ là Gorănggiơ hiện ra với bốn ngọn tháp trong lớp cỏ bọc màu nâu vàng óng của khu vườn.

Khác hẳn cần báo trước. Làm gì có mai phục trong ngôi nhà biệt lập mất hút giữa rừng này.

Ở đây ta có thể quên đi những vùng bị chiến tranh tàn phá, những làng mạc bị thiêu huỷ, những tranh đánh dữ dội qua các trảng cát, hay những trận tập kích còn đáng sợ hơn nhiều được ém trong khe núi. Đánh nhau chí tử. Làng mạc hoang vắng vì dân làng đã tản cư gần hết. Những người nông dân còn lại trong làng thì suốt cả mùa hè đều tay cày tay súng. Đến cuối tháng chín, một trung đoàn quân đội hoàng gia thọc khá sâu vào giữa tỉnh, đi đến đâu là phá sạch. Dân cư hầu như biến mất. Chẳng tìm thấy người để treo cổ, chúng đốt hết các làng mạc, thôn xóm, mùa màng và trong khi ở Vecxây người ta đã nói tới chuyện quân phiến loạn khiếp đảm sắp sửa ra hàng thì đội quân ấy đi đến Pudaugior và biệt vô âm tín. Cả tỉnh vây bọc lấy chúng, xiết chặt như một chiếc kìm khổng lồ. Một số còn sống sót hồn xiêu phách lạc. Chúng chui lủi hết bờ này đến bụi nọ tìm đường về đến sông Loa và vượt qua sông. Chúng kể về những cái bóng đã tấn công chúng lúc ban đêm, có những cái lưỡi hái sáng quắc, vô số người từ trên các cành cây bắt thận nhảy xuống dùng dao thái thịt với lưỡi thép sắc ngọn cắm phập vào giữa hai

bả vai trước khi chúng kịp kêu lên. Mặc dù có vũ khí và sĩ quan đi kèm, chúng vẫn bị tiêu diệt. Xứ Poatu đã nuốt sống ăn tươi từng đũa một, không thương tiếc.

Sau chiến dịch thảm hại đó, quân đội và bộ thống soái tối cao nằm trong tình trạng chờ xem. Mùa đông đến thật khó lòng mà xinh quân đội lại lao vào những cuộc viễn chinh khác nữa.

Angêlic ở lại lâu đài La Gorănggiơ ba tháng. Nàng đã tiếp một số thủ lĩnh nổi dậy và một số thị trưởng thành phố đến giải bày những nỗi lo của họ. Mỗi người đều chỉ được lĩnh một chút gì vừa đủ sống. Buôn bán tê liệt, người ta bắt đầu xì xào. Nhưng cũng may là mùa đông không đến nỗi ghe gớm lắm.

Vào cử tháng ba, Angêlic lại cười ngửa đi khắp tỉnh. Nàng không cho con bú nữa và muốn để nó lại ở lâu dài. Một nữ tù rất đảm đang được giao cho công việc đó. Nhưng tu sĩ Letxđighie khuyên nàng:

- Xin bà chớ có bỏ rơi nó. Xa bà nó sẽ chết.

- Tôi sẽ trở lại tìm nó sau này, khi các biến cố...

- Không - gã nói và nhìn vào mắt nàng - bà sẽ không trở lại tìm nó nữa đâu.

- Bất một đứa trẻ còn non dại như thế bươn bả khắp núi đồi, còn gì là cuộc sống?...

- Một cuộc sống như vậy thích hợp với nó, khi có bà mẹ nó bên cạnh...

Gã cuộn Ônôrin vào một cái chăn ấm rồi lên ngựa, và ôm chặt lấy đứa bé vào lòng.

Vào những ngày này Angêlic cảm thấy nỗi nghi ngờ gợn lên trong lòng nàng, mỗi khi nàng nhìn đứa con gái. Nỗi sợ hãi về một mối đe dọa không rõ rệt, một sự nghi hoặc, nỗi thấp thỏm về một mối ngờ vực ngày càng trở nên chắc chắn.

Họ đóng ở một vùng đất nguy hiểm mà đôi khi quân đội hoàng gia có thể đột nhập. Để tránh khỏi rơi vào ổ phục kích, ban đêm Angêlic và đoàn tùy tùng của nàng nấu mình trong một cái hang có hàng nghìn chỗ ẩn nấp xuyên vào những vách đá của thung lũng sông Xevrê. Các bà nông dân ở những thôn lân cận có thói quen họp nhau ở đây mỗi buổi chiều để quay sợi và đan áo. Họ thích chỗ này vì ẩm áp không cần phải đốt lửa. Sau bữa ăn chiều, họ đến đây với cuộn sợi, xơ gai và bê một chiếc lò hong chân nóng rực.

Họ chỉ cho Angêlic những căn phòng thiên nhiên rộng rãi nhất để đội quân nhỏ bé có thể nghỉ lại, tránh cái lạnh giá của những đêm xuân đầu tiên.

Cắm trên vách hang đá, một cây nến kiểu xa xưa làm bằng thân cây hoa phôi nhúng vào dầu hạt bồ đào toả ra một thứ ánh sáng làm vững lòng.

Angêlic nhìn đứa bé lăn lóc giữa nền đất và đang cố trườn. Nó đã được sáu tháng và trông có vẻ khỏe.

Phải chăng ánh sáng vàng đục của cây đuốc đã

làm cho những túm tóc loăn xoăn mới mọc của nó có ánh đồng thau như vậy?... Trái lại, nó có đôi mắt đen và hẹp, xéch lên đến tận mang tai mỗi khi nó cười. Lúc đó hai gò má che khuất hết cả mắt và đáng vẻ... cái đáng vẻ chẳng hề xa lạ với Angêlic, nó làm nàng nhớ lại một vẻ mặt khác, nhưng là của một bức biếm họa đầy vẻ tục tĩu.

Nàng hốt hoảng lùi lại, đầu va mạnh vào vách đá choáng váng.

Môngtadua! Cái mặt đỏ bừng của con lợn có bộ lông màu hung!

Mồ hôi vã ra trên thái dương. Không thể như thế được...

Lòng căm thù của một người mẹ đối với người đã "góp phần" sinh ra nó. Đối với Angêlic, đặt một cái tên lên bộ mặt tội phạm còn tệ hại hơn cả lên kẻ không tên. Nàng chả yêu đứa con của Côlanh Paturen đấy thôi. Nhưng ý nghĩ rằng nàng, Angêlic đờ Xăngxê lại phải cùng chia sẻ trách nhiệm về một con người với tên võ biền xấu xa, làm nàng có cảm tưởng như mình đã trở thành kẻ đồng loã như nhóp, thối tha, của một sự lẳng nhục mà số phận muốn gán ép cho nàng. Không bao giờ nàng có thể làm như vậy. Đời chỉ là một tấn hài kịch ghê tởm, đáng ghét, được dẫn dắt bởi một thần linh đui mù và tàn ác.

Nghe nàng kêu, tu sĩ đờ Letxđighie chạy tới.

- Đem nó đi - Angêlic vừa nói vừa thờ đốc - đem nó đi cho khuất mắt tôi. Tôi có thể giết chết nó...

Mãi đến

nửa đêm trong hang đá còn vang vọng tiếng khóc của bé Ônôrin.

Nằm trên đệm cỏ, Angêlic trần trọc bực bội:

- Lẽ tất nhiên "họ" quên không đem dương xỉ đến cho nó.

Con bé Ônôrin không sao ngủ được nếu trong tay không cầm một cành dương xỉ.

Cuối cùng Angêlic chẳng cầm lòng được nữa. Nàng đi sang căn phòng chính nơi tu sĩ, người giám mã, người gia nô và vị nam tước đang quây quần quanh bếp lửa và họ đã cạn hết cách để dỗ con bé. Với một cái nhìn hết sức khinh bỉ, nàng bế lấy đứa bé và nó nín ngay như có một phép lạ. Tất nhiên là con bé bị ướt sũng, bị rét cóng, mũi dãi lòng thông. Angêlic vừa vuốt ve nó vừa càu nhàu, cuộn nó vào một chiếc khăn san bằng len và dúi nó vào trong ổ rơm kín đến tận mắt. Đoạn nàng đi ra ngoài đến tận ven rừng hái một chiếc lá dương xỉ và ngắt bớt những lá chết phía dưới cọng lá. Ônôrin vội chộp lấy và nhìn đến ngây dại cây quyền trượng lông lá đang rọi lên vách hang những cái bóng to lớn của con quái vật thời tiền sử.

Yên tâm, nó cho ngón tay vào cái miệng và đưa con mắt xéch liếc nhìn nàng ra vẻ hài lòng.

" Người ấy, người quen biết ta - tuồng như nó đang nói - với người ta có thể yên tâm..."

" Phải, ta biết mi, Angêlic thì thâm... phải, chúng ta đều chẳng làm gì được, cả mi và ta... có phải không nào?"

Một tay chống má, nàng chăm chú quan sát đứa

bé. Vẻ chán nản trên khuôn mặt nó như nói lỏng bớt cái kim xiết đau đớn cho trái tim nàng.

Không quá khứ, cũng chẳng tương lai, khoảng khắc im lặng giữa lòng trái đất. Và, ở trong nàng, hình ảnh nhiều hơn lời nói hiện lên như những cái bóng dịu dàng và thấp thoáng làm nàng bình tâm lại.

- ... Mi chẳng phải là con cái của ai hết... Cô bé của rừng thẳm... Chỉ là một cô bé của rừng thẳm mà thôi.

Tóc màu hung như là mùa thu... Trông mắt đen như quả dâu chín... Da trắng... Mịn ánh lên như cát trong

hang đá... Mi là hoá thân của rừng rú... một con ma trời... một con yêu tinh... Không là cái gì khác... mi chẳng phải là con ai hết... Ngủ đi... ngủ cho yên...

CHƯƠNG 24

Tu sĩ đơ Letxđighie từ trong lùm cây chui ra, hai tay đầy nắm.

- Bánh phân cháu đây, Ônôrin.

Con bé đi đến với gã, hai chân khệnh khoạng. Mùa hè vừa rồi nó đã đầy năm trong khi quân đội hoàng gia vây hãm khu trại nơi Angêlic và gia nhân ẩn náu. Bị khoá chặt như bầy thỏ trong hang họ sắp sửa ra hàng thì Huygônô đơ la Môrinie và đội quân Tinh lành của ông ta đến cứu. Angêlic chỉ có thể ra khỏi khu trại bằng cách bước qua những xác chết. Ônôrin ho rũ rượi vì khói súng, là một phần trong cuộc sống của nó. Mùi thuốc súng, mùi khói từ các đám cháy bốc lên, tiếng nổ đinh tai nhức óc, máu và mồ hôi trên những

khuôn mặt hung dữ,

những cuộc chạy trốn, những đêm tăm tối mịt mù trong chón sau thẳm nhất của rừng gia, là một phần trong cuộc sống của nó.

Nó bắt đầu đi những bước đầu tiên ở Pacthonay đúng cái hôm mà tiếng mõ nổi liên hồi trong thành phố bị vây hãm. Quân nổi dậy bị đẩy lùi và rút lui, thành phố kiệt quệ vì quá thiếu thốn. Angêlic không tìm thấy Ônôrin trong căn phòng nàng đã để lại trên một chiếc ghế. Nàng đang ở ngoài phố. Vì thế mà người ta biết là nó đã đi được, thậm trí đã xuống cầu thang.

Nó bắt đầu nói những tiếng đầu tiên khi Lăngxolô đơ la Môrinie bị giết trong một trận đánh ác liệt trên trắng cát Masêcum... Và những tiếng nói đầu tiên đó của Ônôrin đến tai Angêlic như một viên đạn súng trường bắn vào tim nàng.

Nó bảo: " máu" khi trông thấy bông hoa mào gà. Và nó nhíu mũi lại một cách đến là hài hước để tỏ nỗi đau khổ, như nó đã trông thấy người ta làm khi họ đến với những người bị thương.

Với vẻ tự hào, nó vừa nhắc lại " máu... máu..." vừa chỉ vào bông hoa. Đây là trò chơi suốt buổi tối của nó, Angêlic tưởng như nàng có thể hoá đại.

Trước những trận đánh khốc liệt trong mùa hè nàng đã cảm thấy mệt mỏi và sợ hãi. Nhà Vua không tuyên bố bỏ cuộc nhưng xứ Poatu cũng đã lão đảo. Huygô đơ la Môrinie

mất hai người anh em, chẳng khác gì rắn mất đầu. Ông ta chẳng bao giờ có thể tự mình nghĩ ra điều gì. Lăngxơlô là người đem lại cho ông ta niềm tin ở Angêlic thì đã qua đời nên ông ta chẳng còn gì để cổ vũ niềm tự hào của một kẻ thuộc hạ đứng lên chống lại Nhà Vua. Bị hẫng vì những cuộc kháng cự ác liệt, bộ Thống soái tối cao đang nghĩ cách đối phó. Nhà Vua muốn để cho quân nổi loạn mệt mỏi rồi tự tan rã vì nạn đói, vì khổ cực và vì thiếu đạn dược. Các quan Thượng thư thì chủ trương dùng vũ lực để đè bẹp. Nhà Vua phải thân chinh cầm quân nêu gương cho tất cả các tỉnh khác. Dù sao cũng không được quên rằng các tỉnh Akiten, la Pôvăngxơ, la Bơrotanhơ đang bạo động và cũng chưa lấy gì làm chắc chắn về kết quả của một cuộc chinh phạt ở các tỉnh khác như Picácđi, Rútxiông, v. v...

Angêlic không hiểu gì về cái thế lưỡng nan ấy. Nàng có thể nghi ngờ nhưng thực khó mà tìm ra chứng cứ để thuyết phục quân đội đang bị đánh đòn dồn dập. Tuy vậy, nàng vẫn còn là người duy nhất có thể nhắc cho họ nhớ là đối với họ không còn cách lựa chọn nào khác giữa chiến đấu hay chịu làm nô lệ. Vì thế, tiếp theo sau những cơn co giật trong trận sốt mùa hè nóng bỏng, Angêlic đã cùng lãnh chúa đơ la Gơrănggiơ và thuộc hạ của ông ta về hạ trại ở nơi sâu thẳm

của khu rừng đại ngàn kéo dài mãi về phía bắc khu rừng Nơr, để lấy lại sức lực, băng bó vết thương... Tu sĩ đơ Letxđighie đi gom những cành khô, đốt lửa nấu cho Ônôrin món nấm gà vừa kiếm được. Khẩu súng gà luôn mang bên mình được để trên cỏ và gà đã dặn đứa bé không được đụng tới, nó làm điệu bộ là từ lâu nó cũng dè chừng cái vật nhả ra khói và nổ đùng đoàng ấy rồi.

Angêlic ngồi trên một tảng đá phủ đầy rêu cách đây mấy bước đưa mắt nhìn hai người.

Tu sĩ mặc một chiếc áo cộc thô bằng lông cừu non. Gã đã thay chiếc mũ đen có khoá bạc bằng chiếc mũ da rộng vành của nông dân địa phương. Gã không còn chiếc áo cổ to nữa và cổ chiếc áo sơ mi gã đang mặc cũng đã rách bươm để hở bộ ngực vạm vỡ rám nắng trên đó lấp lánh chiếc thánh giá bằng vàng đeo bằng một đoạn dây vải đã phai màu. Vậy là nàng đã làm cho người gia sư bé nhỏ trở thành một người rừng.

Nàng không còn có thể so sánh gã với chàng trai mới lớn ở Vecxây hay ở Xanh Colu, đã chịu đựng một cách lịch sự những tiếng cười châm chọc, những cái liếc mắt khiêu khích và đứng chụm hai chân một cách thật duyên dáng để chào tất cả các vị đại thần lãnh chúa thối nát

ấy. Đôi vai rộng của gã càng làm nổi rõ vẻ thon thả của thân hình. Gã không còn mảnh khảnh như trước nữa. Trên gương mặt rám nắng của gã chỉ còn lại đôi mắt dịu hiền như con nai rừng. Gã bao nhiêu tuổi.

Hai mươi... Hai mươi hai ?...

Nàng đột nhiên gọi gã và theo thói quen gã vội vội vàng vàng chạy tới nàng, rất lễ độ, làm cho nàng nhớ lại nếp sống xa hoa trong nhà nàng trước đây với đám gia nhân đông đúc.

- Thừa bà ?...

- Tu sĩ, đã bao lần tôi van xin cậu hãy đi đi, hãy rời bỏ chúng tôi. Bây giờ thì phải đi thôi. Chúng tôi đang bị săn đuổi đến cùng đường. Tôi cũng chẳng biết là chúng ta đang sắp sửa hứng lấy tai họa nào đây. Cậu hãy trở về với gia đình đi!... Tôi van cầu, cậu hãy vì tôi mà làm việc đó. Tôi không thể nào chịu nổi trách nhiệm của người đã gây nên mất mát cho cậu sau này...

Cũng như mọi lần khi nàng đụng chạm đến vấn đề này, gã tái mặt và đặt bàn tay lên chỗ con tim.

- Tôi không thể làm như vậy được đâu, thừa bà. Tôi không sống nổi nếu phải xa bà, phải rời khỏi bà...

- Nhưng sao lại thế?

Gã nhìn nàng với đôi mắt nồng nàn. Cái nhìn của gã còn nói nhiều hơn tất cả mọi lời nói. Về phần nàng, nàng không thấy thế là xúc

phạm mà chỉ thấy cảm động đến rơi nước mắt. Nàng nhìn đi chỗ khác, vẻ mặt đau buồn.

- Không, con thương yêu của ta - nàng thì thầm van xin - Không, không nên... tôi là...

Gã giờ tây ngắt lời nàng.

- Tôi biết bà là người như thế nào... Bà là người tôi tôn thờ... Tôi yêu và tôi thấu hiểu vì sao người ta có thể... quên cả Chúa đi vì đôi môi một người đàn bà.

- Chớ có nói như vậy!

Nàng giờ tây về phía gã, gã nắm lấy bàn tay nàng. Nàng không dám rút tay ra vì bàn tay gã làm nàng ngạc nhiên. Mát lạnh và mạnh mẽ xiết bao.

- Bà hãy để cho tôi nói một lần... chỉ một lần thôi, một lời thú tội - gã ghen ngào nói. Bà đã đem lại cho cuộc đời tôi một tình cảm thế gian và vô cùng sống động tôi không bao giờ phải tiếc hận. Cái nhìn của bà làm con người tôi xao xuyến và mỗi lời của bà...

- Vậy mà, cậu cũng đã biết rõ những lỗi lầm của tôi rồi đấy...

- Những lỗi lầm đó càng làm cho bà thân thiết hơn đối với tôi vì bà mềm yếu hơn, con người hơn. Ôi! Sao tôi cứ muốn ôm bà vào trong cánh tay tôi để bảo vệ bà chống lại kẻ thù của bà và chống lại chính bản thân bà... Bảo vệ bà bằng tất cả sức lực của tôi...

Các sức lực mà gã tự nhận đó, ở ngay con người gã đang căng ra trong bóng hoàng hôn với một sự cường tráng của tuổi trẻ. Và, qua nhiều tháng trường, đây

là lần đầu tiên nàng thấy mình mẫn cảm với mạch sống dồi dào, mạnh mẽ đang như muốn cuốn hút nàng vào để rồi lôi nàng ra khỏi vũng lầy của nỗi tuyệt vọng.

Nàng biết là mỗi buổi chiều gã lại đi vào rừng quỳ gối cầu kinh hồi lâu. Trái tim gã dành bao nhiêu thời gian cho Chúa và bao nhiêu thời gian cho người đàn bà đáng nguyên rủa này ?...

Không nói lên lời, Angêlic rút tay ra và lập cập siết chặt chiếc áo khoác vào lòng.

- Bà đừng ngại gì - gã dịu dàng nói - Tôi tôn sùng bà... nếu như bà hạ cổ ngó ngang đến tôi. Chỉ cần bà bảo một tiếng là tôi sẽ lấy làm sung sướng được hy sinh vì bà. Không biết tôi nói vậy có xúc phạm gì đến bà không, thưa bà. Tôi là người đầy tớ thấp hèn của bà. Tôi biết rằng hàng rào ngăn cách giữa tôi với bà là cái chướng ngại vật khó vượt qua nhất.

- Vì cái thiên hướng của cậu phải không ?

- Không... Chính bản thân bà. Sự kính trọng của bà đối với đàn ông và sự thèm muốn của họ từ cái ngày...

Cái chướng ngại vật đó chẳng phải do tôi, chính sự dốt nát của tôi trong lĩnh vực này đã giúp tôi vượt qua.

- Cậu im đi... Cậu không biết cái điều mà cậu đang nói...

- Biết chứ...

Nỗi đau khổ phủ một vẻ đàn ông lên đường nét rắn danh của khuôn mặt gã.

- ...

Tôi biết... người ta đã huỷ hoại bà... bằng bao nhiêu điều ác. Và bệnh hoạn từ tâm hồn bà truyền sang thể xác bà... Nếu không phải như thế thì tôi đã quỳ xuống để van xin bà hãy yêu tôi. Tôi xin bà, bà hãy để cho tôi nói ra điều đó. Đã bao nhiêu năm rồi tôi đi theo bà trên khắp các nẻo đường và sự có mặt của bà đối với tôi còn cần thiết hơn cả khí trời... Nếu như bà không trở thành một người sắt đá như thế thì mọi việc lại đã khác đi rồi.

Gã im lặng

- ... Mà làm sao lại khác đi được - gã nói khẽ - Thôi thì, như vậy còn hơn. Vì cái chướng ngại vật ấy, tôi buộc lòng phải ở bên cạnh Chúa. Tôi sẽ không bao giờ là người tình của bà... Ước mơ đó ...

Gã hình như đã cố gắng một cách siêu phàm..

- Ít ra thì tôi cũng sẽ cứu được bà...

Đôi mắt tuyệt đẹp của gã lại ngời lên thứ ánh sáng thật lý tưởng.

- Tôi sẽ cứu bà... vì tôi sẽ phục vụ bà nhiều hơn, hơn tất cả những người từ trước đến nay đã ôm bà trong cánh tay của họ. Tôi sẽ trả lại cho bà tất cả những gì bà đã mất; linh hồn bà, trái tim bà, các chất đàn bà của bà, tất cả những gì người ta đã cướp giật của bà... Giờ thì tôi chưa thể làm gì được, nhưng tôi sẽ vì bà mà chết và chỉ đến ngày ấy mà thôi... Cái ngày mà tôi sẽ đi vào trong ánh sáng của Chúa tôi sẽ có đủ quyền lực để cứu bà.

Cái ngày tận số của tôi... Ôi! Cái ngày đó, hãy đến nhanh lên...

Gã chấp hay tay lên ngực với vẻ thành kính:

- Ôi! Thần Chết! Hãy nhanh lên... Người sẽ giúp ta giải thoát cho nàng!...

Cả hai người đều không nghe tiếng kêu của con cú. Đột nhiên ngay trước hẻm núi xuất hiện một kỵ sĩ mặt áo cổ viền đen tuyền túm lông trên mũ phớt phát trước gió và phía sau người đó là những người mặc áo khoác đỏ cầm lao.

Angêlic nhảy tời Ônôrin. Tu sĩ vớ lấy cây súng trường và bảo vệ cho nàng trên đường rút chạy trong khi nàng nhảy qua các thân cây và treo lên sườn vách đá, lưng còng đứa bé đang bám chặt lấy cổ mẹ. Đá cuội rơi tung toé là dấu hiệu cho thấy nghĩa quân chạy tản, lên một tầm cao có lợi thế phía trên các dốc trơn tuột vì đầy mùn.

Viên sĩ quan đình thần lại trước nhất:

- Chính nó đây - Y kêu lên - Chúng ta rơi vào hang ổ của chúng nó rồi, bọn giặc cướp! Hô là, các con ơi, hãy tấn công đàn sói!

Bọn lính từ trên ngựa nhảy xuống đất và lao lên núi.

Angêlic và các chiến hữu của nàng thở hổn hển vừa nhìn chúng tới.

- Chúng đang leo lên.

- Hãy chờ một lát... Trèo lên cao hơn chút nữa...

Chờ khi bọn lính lên đến chỗ dốc gần như đứng đứng, nàng kêu lên:

- Đá cuội! Đá tảng!

Tiếng ầm ầm dậy lên. Những người nông dân ném xuống những hòn

đá thật to, cả những tảng đá khối. Đá lao xuống quét sạch những tên lính đang chơi vui bám trên sườn dốc.

Bị đá giáng vào giữa trán, vào ngực, chúng rời tay ra, trượt chân, lăn xuống lộn nhào.

Những người nông dân dùng vai đẩy những hòn đá hoa cương hình tròn ra khỏi những hốc nằm treo trên vực sâu hàng thế kỷ nay. Các tảng đá chuyển động một cách nặng nề rồi lăn xuống mỗi lúc một nhanh đẽ bẹp những tên lính đang tập hợp dưới chân vách núi như những con rệp.

Viên sĩ quan thối kèn tập hợp và những tên kỵ binh thận trọng diu những tên bị thương, bỏ lại những tên đã chết, bắt đầu tháo lui.

Mặt trời còn rọi ánh sáng đỏ xuống những bộ quân phục. Angêlic cúi người giữa các cành cây, quan sát chúng. Nàng nhận ra viên sĩ quan. Đó là Hầu tước đơ Borien một trong những người trước đây hồi còn ở Vecxây đã chạy theo tán tỉnh nàng. Nhìn thấy ông ta nàng lại nhớ tới con đường nàng đã đi từ cái hư vinh ở Vecxây, và giờ đây một cái hố còn sâu hơn cả thung lũng này, đã vĩnh viễn ngăn cách nàng với thế giới bên kia.

- Cúi người xuống, - nàng kêu lên bằng giọng điệu cợt ngân vang hồi lâu.

- Xin chào ngài đơ Borien. Nhờ ngài chuyển hộ về cho Hoàng thượng món quà kỷ niệm tốt lành của Trò-trẻ- con!...

Khi người ta tái lại những lời đó với Đức Vua, Người tái mặt. Người tự giam mình trong phòng và ngồi rất lâu hai tay ôm đầu.

Sau đó Người cho vời Ngài Thượng thư Bộ Chiến tranh vào và ra lệnh phải làm mọi việc để dẹp yên cuộc phản loạn của Poatu trước mùa xuân tới.

CHƯƠNG 25

Trong số các trung đoàn quân đội của Nhà Vua về tỉnh Poatu năm 1673, có trung đoàn 1 của tỉnh Ovécnhơ do Hầu tước đơ Riôm chỉ huy và năm tiểu đoàn tiếng tăm lừng lẫy nhất của vùng Ácđen. Nhà Vua đã nghe kể nhiều chuyện về nổi khiếp sợ có tính chất mê tín của quân lính trước những cơn bão của rừng Poatu. Nhưng người lính được gửi tới lần này là con cái của vùng Ovécnhơ và Ácđen, chọn trong số những người

của núi rừng, từ bé đã quen với bóng tối và những tai họa của cây cối, lợn lòi, chó sói, mồm đá, quen tìm ra những dấu vết vô hình, tất cả đều là con cái của những người thợ làm guốc, của những người thợ rừng hoặc của những người đốt than. Họ không mặc quân phục màu đỏ như đám long kỵ binh mà mặc toàn màu đen và quân của họ làm người ta nhớ lại bọn lính Tây Ba Nha quý quái, đội mũ sắt, có gờ sắc như lưỡi dao trên chóp, những đôi ủng chạt và cao tới tận đùi. Chúng sẽ đem theo cả chó săn, những con chó đầu to, mồm bẹt, gân guốc và dữ tợn.

Tiếng trống trận của chúng vang lên rất lâu trong vùng làng mạc hoang vắng và khiếp đảm.

Nổi kiếp đảm theo chúng đi vào tỉnh Poatu.

Ba nghìn bộ binh, một nghìn năm trăm kỵ binh, ba nghìn giám mã và pháo thủ. Các cỗ pháo là dành cho thành phố...

Đức Vua đã báo: trước mùa xuân.

Nhưng đến mùa đông cuộc chiến vẫn chưa ngừng.

Đến mùa xuân chỉ còn lại một pháo đài không chịu khuất phục. Nơi đã từ đây bắt đầu cuộc nổi loạn nằm giữa rừng cây giẻ và các đầm lầy. Nơi tụ họp những người nổi loạn cuối cùng.

Một mùa xuân khắc nghiệt! Rét kéo dài đến tận cuối tháng ba, ruộng đất băng giá chẳng chịu nuôi người. Qua khung cửa sổ hẹp của trại lính canh, Angêlic chờ Flipô về. Gã đi vào, người gầy guộc, thiếu não, trông như một con sói lang thang. Đói, rét, cuộc sống của con thú bị săn đuổi cùng đường, làm sao gã có thể vui vẻ được.

- Cháu đã gặp họ - gã nói. Họ tưởng bà đã bị giết hoặc bị bắt. Cháu đã kể cho họ nghe làm thế nào mà bà lại có thể thoát khỏi lâu đài Phugiơru giữa ban đêm. Chắc là chúng đến tận đây để tìm bắt bà. Đúng thế, chúng ta đã bị phản, bị bán. Quân phản trắc bây giờ đâu đâu cũng có!

Gã liếc mắt nhìn

người đàn bà nông dân và ông bố chồng bà ta đang ngồi trước lò lửa, đưa ông tay áo lau cái mũi đỏ ửng, và hạ thấp giọng nói tiếp.

- Cháu đã gặp tu sĩ, Manborăng, Nam tước, Máclanh Gionê. Tất cả đều nhất trí phải rời khỏi xứ này thôi. Bây giờ chúng đang săn lùng một người đàn ông, chúng bảo thế, hay đúng hơn là một người đàn bà. Bà Hầu tước phu nhân. Đầu bà được đặt giá rồi đấy. Với năm trăm livrê, chúng nó chắc hẳn sẽ có người đem bán đứt bà. Người ta sợ quá và đói quá mà. Bây giờ quyết định như thế này nhé. Chiều nay, chúng ta sẽ ra Cây đèn Bò câu rồi từ đó, khi mọi người đến đủ mặt, chúng ta sẽ vào đầm lầy bằng con đường băng qua khu rừng rồi lên dốc núi. Pôngxơ-lơ-Palút cho đến bây giờ vẫn chưa bị bắt, sẽ giúp chúng ta nơi ẩn nấp hoặc cho chúng ta xuống thuyền.

- Cho chúng ta lên thuyền - Angêlic nhắc lại.

Câu đó nói lên sự thất bại. Suốt trong cả mùa đông hãi hùng, dần dần nàng đã đánh mất ý nghĩa của cuộc đấu tranh mà nàng đang đeo đuổi. Cứu lấy cuộc sống đang bị săn đuổi hết chỗ này đến chỗ khác, để mỗi buổi chiều gặp lại nhau, thấy còn sống, đã trở thành mục tiêu duy nhất làm mọi người lo lắng đến kiệt sức. Không còn con đường nào khác. Trốn chạy là thượng sách.

- Cháu không hẹn gặp ở đây vì - Flipô thì

thầm - trông những người này cháu chẳng tin. Họ biết bà là ai rồi và cũng như ở mọi nơi, họ đổ cho bà cái tội đã gây nên nổi bất hạnh cho họ.

Những người nông dân vừa thì thảo vừa liếc mắt nhìn về phía họ với cái nhìn mờ ám. Angêlic không dám tới gần ngọn lửa leo lét cùng với đứa con gái, nàng cảm thấy mối thù hận của những con người bất hạnh đang đè nặng lên mình.

Người chồng của bà nông dân kia đã chết trong một trận chiến đấu chống lại Nhà Vua. Trên đường qua làng bọn lính đã cướp sạch của bà, nào bánh mì, nào gia súc, nào lúa gạo và bắt cả cô con gái đầu của bà đi theo. Cũng chẳng biết con bà bây giờ ra sao nữa.

Trong góc phòng có kê một chiếc giường rộng kiểu Văngđê, bốn đứa bé xanh lợt, thò đầu ra khỏi những chiếc khăn rách mướp. Người ta giữ bọn trẻ lại trên giường suốt ngày để chúng được ấm áp và đỡ đói. Một lúc sau, ông già, sau khi đã ra hiệu với cô con dâu đứng lên, mặc áo choàng với chiếc rìu và bảo rằng lão ta vào đốn củi trong rừng.

- Biết đâu lão già lại chẳng chạy đi báo bọn lính - Flipô thì thầm, tốt hơn hết là ta chuồn ngay đi thôi. Angêlic đồng ý. Bà nông dân vờ vĩnh tìm cách giữ nàng lại. Angêlic đột ngột đi ngay. Nàng lấy một miếng bánh mì và pho mát cho Ônôrin. Người đàn bà chửi rủa tới tấp.

- Xéo đi! Xéo ngay! Đi cho thật xa. Bà đã quấy rầy các con ma, bà và đứa con đáng nguyên rủa của bà. Tôi chẳng còn nghe các con ma gặm nhấm trong tường từ khi bà đến nhà tôi. Nếu ma bỏ chúng tôi mà đi rồi thì chúng tôi sẽ sống ra sao hả?

Việc các thần linh trong nhà biến mất hầu như đối với bà ta còn bi đát hơn tất cả những khó khăn đã làm bà ta khổ sở từ trước tới nay.

Angêlic cuỗi trên một con la cái gầy trơ xương chỉ còn đủ sức đi lò dò từng bước một. Flipô cầm dây dắt con vật. Họ đi qua những làng mạc bị đốt với những người bị treo cổ thê thảm trên cành cây du non tại quảng trường.

Khi trời tối, họ đã tới chỗ Cây đèn Bò câu. Đèn đã được thắp sáng. Những cây đèn của người chết là đèn pha của vùng rừng thưa này. Những cây nến dài bằng đá cẩm trên bệ có nhiều bậc ở ngã ba đường để hướng dẫn những người đi đường lúc ban đêm khỏi bị lạc trong bóng đen dày đặc trên những con đường lồi lõm. Những cây đèn đứng đây cũng để tập hợp các linh hồn lang thang và ngăn không cho chúng đi quấy phá giấc ngủ của những người đang sống. Đến cuối mùa đông, mặc dù thiếu dầu mỡ, những bàn tay thành kính vẫn cố giữ những ngọn đèn đó. Mỗi buổi chiều người thợ làm guốc ở gần Cây đèn Bò câu lại đi xuống bật lửa châm vào bậc đèn bằng xơ đay được che bằng một tháp chuông nhỏ có chạm trổ. Angêlic từ trên lưng la nhảy xuống và ngồi trên bậc đá rêu phong.

- Chẳng có ai cả - nàng nói - Chúng ta với con bé sẽ chết cồng ở đây mất thôi, nếu phải chờ lâu. Flipô, cậu lấy la mà đi đón họ. Cậu bảo họ đi nhanh một chút hoặc đi tìm một cái kho thóc mà ngủ qua đêm nay. Flipô ra đi và tiếng vó gõ một cách mệt mỏi xuống mặt đất cứng còn vang lên hồi lâu trong không gian hoang vắng. Những thân cây cứng đờ trong lớp băng giá nõ lách tách như thủy tinh vỡ. Cái rét mỗi lúc một đậm, có một cái gì sắc lạnh, cắt da cắt thịt. Angêlic ngồi yên cảm thấy rét đến tận xương tủy. Hơi thở của nàng đọng lại trước mặt thành một đám sương lạnh. Má con bé Ônôrin được áp dưới thân áo khoác của nàng cũng không còn chút hơi ấm nào nữa. Nhờ ánh sáng mờ mờ của chiếc đèn soi nàng trông thấy cái nhìn của đứa bé, đôi mắt đen và chăm chú như mắt một con sóc. Hai cánh tay Angêlic không còn đủ sức sưởi ấm cho nó nữa. Hai bàn tay bé xíu của nó đỏ ửng lên vì cồng đang nắm chặt miếng pho mát và miếng bánh mì. Angêlic nhớ lại người đàn bà nông dân.

"Đứa trẻ đáng nguyên rủa"... Người ta gọi nó như thế đấy!

Môi nàng run lên vì căm giận.

- Sao những người nhà quê kia lại cư chỗ miệng vào nhi ? Chỉ có mỗi mình ta biết con có đáng nguyên rủa hay không mà thôi...

Lại một lần nữa, nàng lấy những ngón tay tê dại quần lại chiếc khăn san quanh mình con bé.

Nàng dỏng tai lên nghe ngóng, mong mỗi được nghe tiếng vó ngựa từ xa. Có tiếng sột soạt và tiếng cành cây gãy làm nàng chú ý.

- Ai toi đấy ? - nàng hỏi to.

Nàng cố nhìn cho rõ cái gì đang động đậy trong rừng thẳm. Đột nhiên một tiếng rú dài vang lên và nàng đứng phắt dậy. Một bầy sói!... Lẽ ra nàng phải biết trước là chúng có thể đến!... Sự táo tợn của bầy thú bị

mùa đông kéo dài xua khỏi rừng mây tháng gần đây, đã bao lần làm nằng và các gia nhân hoảng sợ. Từng bầy sói cả gan đuổi theo đoàn người cưỡi ngựa. Chúng rình rập cạnh các bếp lửa dã chiến và phải ném những nùm rơm đỏ rực chúng mới chịu lui.

Ở đây ánh đèn của người chết không đủ sức xua đuổi chúng. Angêlic còn có một khẩu súng ngắn dắt trong thắt lưng. Nàng có thể làm cho chúng sợ nhưng cũng chỉ được một lúc.

Nàng nghĩ đến căn lều của người thợ làm guốc ở trên đó một quãng. Phải đến đấy thôi, trong lúc lũ sói chưa đến quá gần. Nàng bước đi, thấp thỏm sợ

chúng đuổi theo và nghe có tiếng chân sói nhảy trong bụi rậm.

Nàng ngoảng lại và nhìn những con mắt sáng rực như lân tinh. Không dừng bước, nàng cúi xuống nhặt mấy hòn cuội và ném về phía chúng như ném những con chó dữ. Nhưng trước hết đừng để vấp ngã. Nàng thở dài nhẹ nhõm khi nhìn thấy chiếc cửa sổ có ánh đèn đỏ của căn nhà tranh nấu mình dưới vòm cây. Nàng phải lay cửa thật mạnh trước khi người đàn ông vừa cầm vừa điếc quyết định ra mở. Angêlic ra hiệu cho ông ta hiểu là nàng đang bị lũ sói đuổi theo và phải kiếm nơi chắc chắn để chống lại chúng. Để làm vững dạ người cha khôn khéo và đưa con trai tật nguyền đang nhìn nàng kinh hãi, nàng đặt lên bàn một đồng tiền vàng - đồng tiền cuối cùng trong số tiền nam tước Coroaxéc vừa mới đưa cho nàng gần đây. Trong thời buổi đói khát này, một chiếc đùi lợn muối có khi còn được việc hơn. Tuy vậy hai bàn tay đen sì vì nhựa cây của người thợ làm guốc vẫn cầm lấy đồng tiền, lật đi, lật lại mãi rồi mới nhét vào thắt lưng.

Angêlic đến ngồi trước lò sưởi. Ít ra thì ở đây cũng ấm áp. Chú bé cầm điếc ném một nắm vỏ bảo vào lò và Angêlic vừa chìa hai bàn tay bé xíu của Ônôrin

vào gần bếp lửa vừa xoa một lượt nhẹ nhàng để làm cho máu lưu thông. Con bé được sưởi ấm đã hồng hào trở lại và bắt đầu ăn pho mát rồi với cái nhìn khôn ranh vốn có, nó đưa mắt quan sát khung cảnh mới.

Những chiếc guốc buộc lại với nhau thành từng chùm treo trên rầm nhà làm cho nó đặc biệt thích thú.

Angêlic luôn đề phòng, mong nghe thấy những phát súng trường của các chiến hữu khi đến chỗ hẹn biết là nàng phải trốn chạy vì chó sói. Lúc bấy giờ nàng sẽ đi ra cửa ngôi nhà tranh và bắn một phát súng ngắn.

Nhưng nàng chẳng nghe thấy gì hết. Chờ một cả người, cuối cùng nàng đành phải cùng Ônôrin nằm xuống trên tấm phản người thợ làm guốc chỉ cho. Cái ổ làm bằng vỏ bào khá ấm áp. Nàng chối từ không dùng tấm chăn đáng ngờ mà nhận lấy tấm da cừu thô.

Nàng cảm thấy bình tĩnh một cách lạ lùng và trong vài tiếng đồng hồ nàng còn ngủ ngon lành, không mộng mị. Đã lâu rồi, nàng không còn cảm thấy nặng nề khi nghĩ về quá khứ, về những gì có thể và không thể xảy ra, và về những biến cố bi đát chất đầy trong một quãng đời tương đối ngắn. Những buồn lo, thảm kịch nàng mới khéo tìm! Nàng muốn sống trái với quy luật và trái với những gì người ta đã dạy bảo nàng. Phải chăng người chồng thứ nhất của nàng cũng đã

phải trả giá đắt vì tội lỗi ấy? Đã chẳng thềm rút ra bài học đường đời, nàng lại còn tiếp tục chống lại những thế lực đã được an bài. Nàng không còn ngạc nhiên khi thấy mình đã trở thành nạn nhân như trước khi nàng đã có. Đối với nàng chiến đấu để sống còn đã trở thành thiên chức thứ hai và từ một thế giới được ưu đãi, được thuần dưỡng, nàng trượt sang thế giới của loài thú hoang dã, hàng ngày phải kiếm sống và phải tránh gạt hàng nghìn mối nguy hiểm.

Quãng nửa đêm, nàng thức dậy, thấy người thợ làm guốc đang rình bên cửa sổ. Nàng đến gần chỗ ông ta và trông thấy lũ chó sói đang lướt quanh trong đám rừng thưa. Con thú to nhất đang ngồi xồm và rú lên nhiều lần. Trong chuồng, con dê cái kéo căng sợi dây buộc và kêu be be.

Angêlic nằm xuống cạnh bé Ônôrin. Với ngón tay nhẹ nhàng, nàng sắp xếp lại các lọn tóc xoà ra trước chán con bé và canh chừng cho sự yên lành trên khuôn mặt đang thiếp ngủ. Tiếng rú của chó sói như một điềm gỡ càng khẳng định những linh cảm trong lòng nàng: "Bây giờ chính là lúc bắt đầu của đoạn kết đây", nàng nghĩ thầm.

Sáng sớm, tuyết rơi. Một lớp tuyết nhẹ và mịn phủ khắp xung quanh. Tuyết đến bằng bước chân lặng lẽ

đánh cắp những hy vọng đầu tiên của mùa xuân. Mùa đông bị dày ải khước từ cuộc hồi sinh.

Angêlic tìm khắp ngôi nhà tranh như vô ích, không một mẫu giấy, một cây bút. Cuối cùng nàng phải lấy một mảnh vải và dùng than củi viết lên đấy. Phải kiên nhẫn lắm nàng mới giải thích cho cậu con trai người thợ làm guốc để cậu ta biết đường đi đến khu trại lính canh Phaiét.

Cuối cùng, cậu con trai này lợi tuyết mà đi, tay giữ khư khư trước ngực bức thư của nàng định gửi cho tu sĩ đơ Letxidighie để báo cho gã biết nơi ẩn nấp của nàng.

Mãi đến hôm sau cậu ta mới trở về nhà. Bằng cách ra hiệu cậu ta làm cho nàng hiểu rằng cậu đã gặp một chiến hữu nào đó của nàng và những người này hẹn gặp nàng ở chỗ tảng đá Nàng tiên.

Tại sao họ không đến đây? Tại sao tu sĩ không viết thư đưa cho cậu bé cầm điếu?... Không thể giải thích một cách rõ ràng với hai cha con người thợ, nàng quyết định sẽ đi ra chỗ rừng thưa có ngôi mộ cổ bằng đá. Rất có thể là các chiến hữu của nàng đang đợi nàng ở đấy.

Khi nàng đến gần Thung lũng Chó sói, nhìn những đồng tuyết chông chát, nàng do dự. Nếu đi qua đỉnh đồi sẽ chậm mất. Nàng quyết định phải vượt qua khe nước nhưng Ônôrin làm vướng nàng. Angêlic đặt con bé dưới một gốc cây có tán lá rậm và khô ráo. Nàng buộc nó vào thân cây bằng một chiếc khăn và dặn nó phải

ngoan. Chốc nữa tu sĩ và Flipô sẽ đến tìm nó. Ônôrin đã quá quen với những mệnh lệnh kiểu ấy. Nhiều lần nó đã phải chờ như thế ở "trận tuyết" phía sau cho đến khi kết thúc một trận phục kích hoặc một cuộc trinh sát.

Angêlic vượt qua khe nước vô cùng vất vả. Nàng ngã không biết bao nhiêu lần, ngập trong tuyết đến thất lung. Đến khi lên tới đỉnh, nàng tưởng như trông thấy những bóng người di động ở phía trái và nghĩ đến các chiến hữu, nàng sắp sửa gọi lên, bỗng nhiên tiếng kêu tắc nghẽn trong cổ họng.

Những tên lính từ trong rừng đi ra.

Chúng không nhìn thấy nàng và đi theo bìa rừng trên sườn phải thung lũng. Đen và gầy, đội mũ bóng loáng và những ngọn giáo chĩa thẳng lên nền trời xám, chúng có cái dáng dấp tàn ác và gian manh của những con sói.

Tê liệt vì sợ hãi, Angêlic phải chờ đến khi chúng biến mất mới dám cử động. Bọn lính này từ đâu ra ?

Chúng làm gì ở nơi rừng sau heo hút này ? Chúng tìm ai ?

Nàng đi chậm lại, cố lê về hướng tảng đá Nàng tiên. Nỗi lo sợ làm nàng nghệt thợ. Đến trước cửa rừng thưa thì nàng biết mình đã đến quá muộn. Những người bị treo cổ đang dung đưa dưới các cành cây sồi quanh ngôi mộ cổ bằng đá. Người đầu tiên nàng nhận ra là Flipô... Flipô đáng thương! mới hôm qua còn sống! Nàng không sao tránh cho gã khỏi số phận. Sinh ra để bị treo cổ, gã đã chết và bị treo cổ.

Sau đó thì nàng đã nhận ra tất cả từng người một, tu sĩ đơ Letxidighi, Manborăng, Máctanh Gionê, người coi ngựa Alanh, nam tước đuy Corôxéc,... những người bị treo cổ, những bộ mặt thân thuộc tụ tập trong rừng thưa, họ như còn sống và nàng đã chuyện trò với họ:

"Cuối cùng, các anh đều đến đây cả... các bạn của tôi..."

Nàng phải tựa vào một thân cây.

- Người thật đáng nguyên rủa, hỡi Vua nước Pháp - nàng lắm bả - người thật đáng nguyên rủa.

Nàng đứng đấy, bị giánh một đòn chí tử và không thể nào tin vào mắt mình nữa. Họ đã rơi vào cái ổ phục kích nào vậy ? Đứa nào đã bán đứng họ ? Những tên lính lúc này... Chắc là chính bọn này đã điều khiển cuộc hành hình khủng khiếp này ?...

Hy vọng điên rồ là họ chưa chết hẳn và nàng có thể làm sống lại một người nào đó trong bọn họ khiến nàng trèo lên hòn đá để cố tháo dây cho tu sĩ đơ Letxidighie. Nàng thảo được và cái thân hình mềm oạt trượt xuống đất. Mặc dù trời lạnh già già chưa bị cứng. Quỳ xuống bên gã, Angêlic tìm nghe nhip tim đập - một dấu hiệu của sự sống. Nhưng thân chết đã hoàn tất công việc của mình rồi. Nàng ôm gã vào lòng và hôn

vàng trán trinh bạch của gã.

- Ôi vệ sĩ thân

yêu của ta... ! Con yêu quý của ta!... Con đã chết rồi... Chết cho ta... Ta sẽ ra sao đây, nếu không có con?... Nàng đau đớn nhìn hai con mắt mở trừng trừng và đẹp biết bao nhưng không còn nhìn thấy nàng nữa. Nàng khẽ vuốt mắt cho gã, khép cái miệng sưng vù lại cho gã...

Một tiếng kêu yếu ớt vang trong không khí giá lạnh khiến nàng ngẩng đầu lên. Ônôrin!

Angêlic ra khỏi cơn hoang mang đờ đẫn. Phải cứu lấy con bé...

Ônôrin vẫn ở dưới bóng cây. Nó không khóc nhưng cái mũi nhỏ xíu của nó đỏ ửng như quả cà chua chín.

Nó khươ tay loạn xạ để tỏ nỗi vui mừng khi trông thấy mẹ. Angêlic cởi khăn. Chính lúc đó nàng có cảm giác như có người nào đó đang nhìn nàng và ngoảnh lại, nàng thấy một tên lính ở phía bên kia Thung lũng

Chó sói đang quan sát nàng. Thấy Angêlic bỏ chạy, người đàn ông kêu lên bằng một thứ giọng trầm.

Angêlic trèo lên, hết triền dốc và lao vào trong lùm cây. Nàng nhắm thẳng hướng trước mặt mà đi, hết con đường này đến con đường khác. Chiếc váy nặng nề ướt sũng làm nàng khó chạy, nhưng nàng bước thật nhanh, vì sợ hãi. Từ nơi xa, tiếng chó sủa nặng nề. Bọn lính có đuổi theo nàng không?... Với những con chó đầu to mũi bẹt? Nàng thở hổn hển, con bé nặng trĩu làm cánh tay nàng tê dại. Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng đang đuổi theo nàng. Tiếng chó sủa

mỗi lúc một gần và nàng nghe cả tiếng gọi nhau âm ỉ của lũ lính tráng. Chắc là chúng đang thả chó ra.

Những dấu chân của người đàn bà còn rõ mòn một trên lớp tuyết ẩm ướt. Nàng hết tạt sang phải lại quặt sang trái theo mảnh khoé của loài thú bị săn đuổi. Bọn lính sẽ tìm thấy nàng một cách dễ dàng và chắc chắn sẽ đuổi kịp nàng.

Trời tối sầm. Bầu trời xà xuống. Angêlic cảm thấy những hoa tuyết đầu tiên bay loạn, mỏng manh trên má.

Tuyết rơi mỗi lúc một mau và dày hơn, và chỉ một lát sau nàng như đi trên một tấm thảm chuyển động và dày đặc làm nàng nghẹn thở nhưng ít ra thì tuyết rơi cũng đã xoá hết dấu chân nàng...

Quả nhiên cuộc săn đuổi bị hình như bị chậm lại. Nàng không còn nghe thấy tiếng chó sủa nữa. Không còn một tiếng động nào nữa. Nàng đi trong sự im lặng của nấm mồ chỉ còn có tuyết rơi. Khuôn mặt ướt đầm đìa của nàng như tê cứng vì rét. Đã bao lần nàng va mạnh vào thân cây.

Cuối cùng nàng dừng lại. Đêm tối như mực. Nàng cũng chẳng còn biết mình đang ở đâu. Tuyết phủ khắp người nàng. Nàng muốn ngồi xuống ngay đây dù chỉ là một lát thôi. Nhưng như thể nàng sẽ không thể đứng lên được nữa.

Đưa bé khẽ cựa quậy.

- Đừng sợ - Angêlic nói khẽ, nàng phải khó khăn lắm mới nói được - ... đừng sợ gì hết, mẹ thông thạo rừng lắm mà con...

Tiếng

chó lái sủa! Chúng chẳng buông tha đâu. Angêlic lại đi. Nàng vấp ngã nhưng may mà gượng lại được.

Dưới chân nàng không có đất. Bây giờ có thể là nàng đang đứng trên bờ một ghềnh đá hay một sườn dốc.

Nàng cảm thấy có khoảng không trong đêm tối nhưng không biết rộng đến bao nhiêu và thấy mình thoát ra khỏi sự bịt bùng của cây cối. Nàng đứng im, bất động trong khi tiếng chuông nhà thờ xa xăm vọng tới.

Tiếng chuông gọi cho nàng tới một chôn nương thân.

Lòng tràn ngập hy vọng, nàng thận trọng xuống dốc và chỉ một lát sau nàng đã nhận ra ở phía trên cao, bức tường thành của đại tu viện Niôn. Nàng bám chặt vào giây xích sắt trước cổng. Qua cơn ác mộng ngọt ngào và giá lạnh, nàng cảm thấy dễ chịu được đứng dưới vòm cửa.

Một bàn tay đẩy tấm che ô nhòm của cánh cửa, một tiếng nói cất lên:

- Lạy Chúa ! Bà muốn gì ?

- Hai mẹ con tôi bị lạc trong rừng. Ông cho tôi trú tạm.

- Đại tu viện chúng tôi không tiếp đàn bà. Bã hãy đi năm mươi bước nữa về phía trái, có một quán trọ, ở

đẩy người ta sẽ tiếp đón bà.

- Không, ... bọn lính đang đuổi theo tôi. Tôi muốn trốn vào sau các bức tường của tu viện.

- Đi đến quán trọ - tiếng nói nhắc lại.

Thấy ô cửa sắp bị đóng

lại, Angêlic hoảng hốt kêu lên:

- Tôi là chị ruột của người sở hữu tu viện - ông Anbe đơ Xăngxê đơ Môngtôlu. Vì tình thương của Chúa, hãy mở cửa cho tôi... mở cửa cho tôi. Người đối thoại do dự một lát. Rồi tấm che kêu lách cách. Sau đó nàng nghe tiếng vặn chìa khoá, cửa hé mở. Nàng lao mình vào.

Hai ông thầy tu nhỏ bé, tóc bạc phơ nhìn nàng, vẻ lúng túng.

- Xin các ông hãy đóng cửa - nàng van lơn - hãy đóng thật chặt vào và nếu bọn lính gõ cửa thì chớ có mở. Họ làm theo lời nàng, và mãi cho đến khi trông thấy thanh gỗ to tướng chắn ngang cửa ra vào. Angêlic mới thở phào nhẹ nhõm.

- Có phải bà bảo rằng bà là chị của người sở hữu tu viện này - Nam tước đơ Xăngxê phải không? - một tu sĩ hỏi.

- Vâng, đúng như vậy.

- Bà hãy chờ ở đây - ông ta nói và chỉ vào căn phòng có ngọn nến đang cháy được đặt trong một chiếc đĩa đồng. Nàng thấy ngòi dưới vòm đá này đỡ lạnh hơn ngoài trời đôi chút. Hai hàm răng Angêlic va vào nhau cầm cập, nàng run lên bần bật. Hai tay cứng đờ không còn cảm giác ôm chặt bé Ônôrin đang lạnh cóng.

Cuối cùng nàng trông thấy hai tu sĩ khác từ trong hành lang tu viện đi ra. Một người cầm cây đèn dầu trên tay. Họ mặc áo dài trắng của các đấng bề trên. Họ

bước vào phòng đợi và đi đến trước mặt nàng. Người trẻ nhất đến gần nàng hơn nữa, giơ cao cây đèn để soi cho rõ bộ mặt thảm thương của người đàn bà mới tới.

- Phải, đúng chị ấy rồi - cuối cùng, ông ta nói - đúng là chị ấy rồi, đúng chị gái tôi, Angêlic đơ Xăngxê...

- Anbe - Angêlic lẩm bẩm.

Đã quá quen với thói bất thân, nàng thấy các tu sĩ, qua cái nhìn lạnh lẽo của họ, không phải gì khác, mà là những kẻ thù.

CHƯƠNG 26

Ngoài công chuông rung dữ dội, tu sĩ giữ công vào báo có một toán người mang vũ khí đến đòi được tiếp tại đại tu viện.

- Đừng mở cửa cho chúng - Angêlic van nài - chúng sẽ bắt tôi, chúng đang săn lùng tôi.

- Người đàn bà nổi loạn xứ Poatu - Anbe nói khẽ.

Nàng nhón nhắc nhìn họ. Họ sắp đem nộp người đàn bà đang bị truy lùng.

Nàng quỳ thụp xuống ngược mắt nhìn khuôn mặt lạnh băng của Đức cha bề trên và môi nàng lấp đi lấp lại một cách thiết tha những tiếng kêu xa xưa của thời Trung Cổ, những tiếng kêu qua bao nhiêu thế kỷ đã chặn lại trước ngưỡng cửa nhà thờ cuộc săn lùng tàn ác của con người:

- Xin cho tôi được ăn náu!... Xin cho tôi được ăn náu!...

Đức cha đưa tay làm một cử chỉ bảo nàng yên tâm và như một con ma trong chiếc áo dài màu trắng, ngài đi về phía mái vòm cổng tu viện.

Lát sau, Đức cha trở lại. Có lẽ ngài đã đuổi những người lính qua bên quán trọ. Những tên lính mệt mỏi vì cuộc săn lùng vất vả trong đêm tuyết, không còn đủ sức để tấn công vào toà đại tu viện bền chắc đã từng chống chịu bao cuộc chiến tranh. Chúng bỏ đi, không kéo nài gì nữa. Ông thầy tu gác cổng còn nói thật to để kích động chúng là ông chủ quán ở bên đó có những thùng rượu vang của miền Sarăngtơ, một thứ rượu

cực hiếm trong thời buổi nhiều nhưong này.

Sự yên tĩnh lại ngự trị trong tu viện. Angêlic vẫn quỳ người mệt lả. Chính Anbe đã cúi xuống nài ngắm nhìn cái vật bé nhỏ run cầm cập có đôi mắt đen láy và tinh nhanh của con thú rừng mà nàng đang ôm trong lòng.

- Đứng lên đi, bà.

Cha bẻ trên đưa bàn tay cho nàng, bàn tay gầy nhưng mạnh mẽ ít có. Nàng đứng dậy.

- Ở tu viện này, chẳng có mấy tiện nghi để đón tiếp bà.

Tiếng nói của cha trầm, đơn điệu, và như thoát xác, thứ tiếng quen dùng để rì rầm tụng thánh ca.

- Chỉ có hai nơi có chút tiện nghi là nhà bếp để bà đến ăn uống và chuồng bò để bà ngủ.

Chắc chắn trên gương mặt trắng bệch như đá cẩm thạch của Angêlic đã biểu lộ vẻ ngầy ngất khi được bảo cho biết những nơi ăn nghỉ khiêm tốn đó, vì có

cái gì như là một nụ cười nở trên khuôn mặt khắc khổ của Đấng bề trên.

- Bình tĩnh mà đi - Đức cha nói - ông em bà sẽ đưa bà đi.

Trước ngọn lửa đỏ rực trong bếp, chiếc váy nặng nề và ướt át bốc hơi nghi ngút quanh người nàng, Angêlic xoa xoa đôi bàn chân bé nhỏ giá lạnh của Ônôrin và cho nó uống một bát sữa nóng. Đoạn nàng cởi hết quần áo nó ra và bọc nó vào một chiếc chăn ấm. Các thầy dòng chuyên lo việc phục dịch mặc áo dài đen lặng lẽ phục vụ nàng theo đúng quy thức. Người ta chỉ nghe tiếng lép nhè nhàng của họ và tiếng lách tách của bếp lửa họ vừa thêm vào hai bó củi to, quần áo Angêlic chỉ trong chốc lát đã khô ráo, nhưng nàng từ chối không chịu ăn thứ gì, vì nàng quá mệt.

Nàng lăn xuống ổ rơm và ngủ say như chết! Chính tay Anbe đã đặt bé Ônôrin vào trong một cái máng bột đầy rơm, một cái nôi dân già. Trước khi đi ra, ông ta còn đem rơm vào lót thêm quanh người cho bà chị đang ngủ.

Bên ngoài, tuyết vẫn êm rơi. Một chiếc áo trắng khoác lên đại tu viện, lên khu rừng bất động, một tấm vải liệm phủ lên những người bị treo cổ nơi tảng đá Nàng tiên...

CHƯƠNG 27

Giữa đêm, Angêlic thức giấc. Tiếng chuông ngân vang. Mấy con bò cái nằm trong chuồng phía sau phen chắn, thỉnh thoảng cựa mình thở phì phì. Phía trong cùng, như một dàn nhạc của các thiên thần từ đó bay lên, giọng hát chậm rãi của một khúc ca thánh lễ. Nàng vươn tay ra và giật nảy người. Nàng vừa đụng phải cái gì bông rầy. Phải mất một lúc nàng mới nhận ra là trán của con bé Ônôrin. Dưới ánh chiếc đèn bão từ ngoài cửa vào, nàng cúi xuống đưa bé và thấy nó đỏ dừ, hơi thở ngắn và gấp gáp.

Suốt ba ngày liền nàng ngồi bên con bé. Người tu sĩ chuyên lo về thuốc men trong tu viện cũng đến luôn. Tóc ông ta bạc trắng và đôi mắt có màu tím phai của các loài hoa mà ông ta vẫn hái ở rừng về để làm thuốc.

- Nếu nó mà chết, Angêlic nói, vẻ hung dữ - tôi sẽ đi tìm và tự tay giết chết lũ lính đã đuổi theo hai mẹ con tôi.

- Thôi, thôi bà hãy cầu nguyện Đức Mẹ Đồng Trinh đi thì hơn, Đức Mẹ cũng là một người mẹ như bà đây - người đạo hữu dịu dàng nói.

Một buổi sáng, khi tỉnh dậy, nàng thấy Ônôrin đang ngồi chơi một bông lúa mì với vẻ vô cùng thích thú.

Mừng quýnh, nàng gọi các thầy dòng giúp việc đang vắt sữa bò cách đây mấy khoang chuồng:

- Thầy Anxem. Đến mà xem này!... Hình như cháu khỏi rồi đây này.

Thầy Anxem to béo và hai tu sĩ giúp việc trẻ măng xúm quanh Ônôrin. Nó có vẻ gầy đi, hai mắt thâm quầng nhưng tỉnh táo và rất ham chơi. Nó nhận phần sữa và những lời khen ngợi của người chung quanh

với vẻ đường hoàng của một bà chúa đối với những thị đồng.

- Chúa Giêsu bé nhỏ này sẽ không rời khỏi chúng tôi đâu - thầy Anxem vui vẻ nói.

Bằng giọng nói khô khan, ông ta bảo Angêlic:

- ... Hãy tạ ơn Chúa và ngợi ca Người đi, người đàn bà nhạt đạo kia! Từ khi bà về đây tôi chưa bao giờ thấy bà làm dấu thánh lấy một lần.

Anbe đơ Xăngxê đến thăm bà chị, tay cầm một cái hộp bằng da màu đỏ có hình trang trí bằng nhũ vàng. Dưới con mắt Angêlic thì thứ vải len thô của tu sĩ hợp với cậu em nàng hơn là những thứ xatanh mượt mà cậu ta mặc thời còn ở trong triều. Bây giờ nàng mới nhận ra rằng khuôn mặt choắt, tái xanh của cậu ta là tướng mạo tiền định có một kẻ mình trần thân trụ. Vòng tóc cậu ta để trên cái đầu cạo nhẵn cũng hợp với cậu ta hơn là bộ tóc giả. Những nếp gấp của chiếc áo dài và ống tay áo rộng càng làm tôn vẻ điềm đạm của cậu mà ngày xưa đôi khi làm người ta khó chịu.

Ngày xưa ở cậu ta có cái gì xảo trá không lành mạnh. Bây giờ cái xảo trá đó đã trở thành sự thanh thản, lòng kiên nhẫn. Cái bề ngoài ốm yếu với nước da

quá trắng giữa những con người sống no nê ở triều đình giờ đây lại là sự trong sáng của đời sống khổ hạnh.

- Chị còn nhớ không, Angêlic, Anbe nói với nàng - về những điều em vẫn thường nhắc đi nhắc lại với chị: một ngày kia sẽ có đại tu viện Nion... Và bây giờ thì em đã đi đến đích của em rồi đấy.

Nhìn cái bóng cao và mảnh khảnh đã chịu bao trận đòn roi, chẳng mấy ai còn nhận ra đó là người đã từng được Đức ông Hoàng đệ ban ân sủng một thời, nàng nghĩ:

"Theo chị phải nói là đại tu viện Nion đã có được em thì đúng hơn".

Họ không nói gì về biến cố đã làm thay đổi đến tận gốc cuộc sống của chàng trai. Không nói gì về nỗi đau xé ruột ấy. Về nỗi bất hạnh mà, sau khi chôn cất Gôngtorăng xong, đã lôi anh ta, con người được chiều chuộng, con người sa đoạ đi qua các nẻo đường, khóc nức lên thật to và lau nước mắt bằng những ống tay áo viền đặng ten, trong khi mùi thơm của những cây đào gai trở hoa đem anh ta trở về với tuổi ấu thơ, về với cuộc đi không chủ định đã dắt anh ta đến trước cửa đại tu viện Nion. Hồi còn nhỏ, Anbe đơ Xăngxê thường hay đến tu viện học tiếng Latinh. Chính trong những giờ học cần mẫn ấy, vẻ hấp dẫn của tu viện đã lọt vào một góc trái tim cậu ta như là một nỗi nhớ nhung vĩnh viễn và

tế nhị mà những lạc thú của Hoàng cung và của Xanh Cơlu không bao giờ đạt tới được.

Chính hôm đó, cậu ta đưa tay kéo cái dây xích treo trước cổng và cánh cổng đã mở ra.

- Người ta tìm thấy bao nhiêu là thứ lạ trong kho chứa thóc của tu viện - Anbe nói với Angêlic. Qua các thế kỷ, sự khổ hạnh không bao giờ cũng ngự trị ở đây. Những di vật còn đấy... Đức Cha bề trên nghĩ chắc chị cần một số đồ dùng. Ngài đã bảo em đem đến cho chị cái này.

Cái hộp da được mở ra để lộ một bộ đồ trang sức bằng đồi mồi và bằng vàng.

Ngồi một mình trông ỏ rơm, Angêlic miệt mài chải tóc, một tay cầm gương tròn, trong suốt như một vầng mặt trời, tay kia cầm chiếc lược xa hoa, cầm nặng chình chịch, sờ vào mát dịu. Ônôrin bị hấp dẫn, cũng nhào người qua cái máng và đòi xí phần. Angêlic đưa cho nó một chiếc lược bé hơn và một cái xô giầy bằng đồi mồi nạm vàng.

Chẳng biết bà lớn dâm dật và bí ẩn nào ở Risovin, đã để lại trong các bức tường những đồ vật phù phiếm này ?

Vị tiền nhiệm của Đức Cha bề trên hiện nay có đôi mắt xanh, đã làm xiêu lòng nữ công tước đơ Risovin - một người theo chủ nghĩa khoái lạc. Đức Cha mê say các chú giải kinh thánh cũng ngang với những thú vui chẳng mấy thanh khiết. Và Angêlic cũng đã nhìn thấy dưới hầm nhà những tấm gỗ của một chiếc giường hồng có chân cao và có tán che phía trên. Chiếc giường này đã được các tu sĩ lắp đặt khi biết có tin người đẹp về ẩn dật.

Người kế vị Đức Cha đó đã quét sạch những thói phóng đảng như thế ra khỏi tu viện. Người ta bảo rằng ngài cứng rắn và khó tính.

Tuy nhiên Angêlic vẫn xen được gặp để nói lời tạ ơn ngài. Nàng đã hoàn hồn và chắc bây giờ Cha bề trên có thể thấy nàng là một con người chứ không phải là đồ vật thảm hại đổ gục xuống mà ngài phải chìa tay ra để đỡ dậy.

Quần áo nàng đã giữ sạch sẽ, là phẳng phiu, tuy không được lịch sự cho lắm nhưng nàng đã có món trang sức duy nhất đó là mái tóc được làm mới buông rủ xuống tận vai. Nghiêng mình trước tấm gương soi, nàng ngắm nghía vẻ đẹp của mình với nỗi băn khoăn lo lắng. Những vật óng ánh kia là cái gì vậy nếu không phải là những chùm tóc bạc mới xuất hiện. Tóc bỗng nhiên bạc trắng, không phải màu xám. Nàng chỉ mới ba mươi ba tuổi, gương mặt nàng trơn tru, được trang điểm bằng tất cả cái duyên dáng của tuổi thanh xuân, được bao quanh một vòng hào quang màu trắng. Cái già đã sòng sộc theo sau nàng và đã đụng vào nàng với

bàn tay nhẹ như tuyết, vậy mà nàng đã được sống đâu! Bởi vì chừng nào con tim của người đàn à chưa được mãn nguyện cuộc đời của họ vẫn chỉ là một chờ mong...

Nàng đi dọc theo hành lang tu viện, và sau khi đã lên hết cầu thang có các bậc đã cũ mòn vì bao nhiêu cuộc rước xách, đến một cái nhà cầu khác cửa để ngỏ trông giống như ngôi nhà Arập kín đáo trong một sân sau. Giữa các khung cửa trong vòm cuốn được chống đỡ bằng những chiếc trụ to khỏe nàng trông thấy cái sân, giếng nước và thầy Anxem đang mức nước, Ônôrin bám theo sau.

Các dãy hành lang đều vắng vẻ. Tiếng đập của bước chân nàng làm nàng nhớ lại bà dờ Risovin kiêu ngạo đang đi qua, đầu đội chiếc khăn trùm màu đen trước con mắt ngạc nhiên của cô bé.

Cha tu viện trưởng đợi nàng trong thư viện, căn phòng lớn chứa cả một kho báu vô giá. Những pho sách cổ cực kỳ hiếm ở thời kỳ sơ khai của nghề in, hàng nghìn cuốn sách đóng bìa cứng đủ mọi kích thước và bề dày lấp lánh ánh vàng trong vùng tranh tối tranh sáng của căn phòng lạnh nhưng thơm mùi da quý, giấy da, mùi mực, mùi gỗ mun của những chiếc giá trên đó mở ra những cuốn sách kinh to lớn và ngời sáng.

Đức Cha ngồi dưới vòm kính ghép màu, trong một chiếc ghế rộng kiểu gô-tích. Tư thế cứng đờ của pho tượng trắng đó càng gây ấn tượng cho sức sống mãnh

liệt phát ra từ cái nhìn của đôi mắt mà người ta tưởng là màu đen nhưng thực ra chỉ là màu sẫm của thép hay đồng, không có tuổi tác, cũng giống như những thầy tu khổ hạnh khác. Tóc cha hãy còn đen nhưng da thì như xác ướp và sát tận xương. Nét miêng mỏng và nghiêm khắc làm Angêlic thấy lạnh người buộc nàng phải chuyển sang thế tự vệ. Sau khi quỳ trước mặt cha, nàng đứng dậy và ngồi trên chiếc ghế đầu người ta đã để sẵn. Hai bàn tay thủ trong ống tay áo bằng vải len thoi, cha nhìn nàng hết sức chăm chú và nàng buộc lòng phải nói trước để phá tan bầu không khí im lặng khó chịu.

- Thưa cha, con phải cảm ơn Cha nghìn lần, bởi Cha đã đón nhận con. Nếu những tên lính ấy tóm được, con đã chết rồi... Cái chết đã chờ con...

Cha hơi nghiêng đầu.

- Cha biết. Đầu của con đã được đặt giá. Con là Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu.

Có cái gì trong giọng nói của cha khích Angêlic và mọi ác cảm tiềm tàng của nàng đối với các cha đạo nổ bùng.

- Cha trách đức hạnh của con ư ? Nàng nói về kiêu kỳ. Cha có quyền gì ? Ở trong đáy sâu của tu viện này, cha biết gì về những đảo lộn của thế giới và những lý do đã đẩy một người đàn bà đến nước cầm vũ khí để bảo vệ tự do của mình ?

Nàng đã thách thức cha. Sẽ chẳng hay ho gì cho tôn giáo, nếu gọi lại

sự quy phục của những người đàn bà. Nàng sẽ ném vào mặt Cha những đòi hỏi của Nhà Vua.

- Cha biết khá rõ - cha nói - cứ nhìn vào mắt con là thấy được bộ mặt nhăn nhó của con quỳ.

Nàng cười một cách cay độc.

- Những chuyện tâm phào mà con vẫn đợi để được nghe nói ở đây. Chẳng mấy chốc mà cha sẽ nói rằng con bị quỷ ám.

- Vậy thì trong con, trái tim con đã bao giờ có lấy một tình cảm không phải là hận thù hay không?

Và, thấy nàng lặng thinh, cha nói tiếp bằng thứ giọng đơn điệu và cuốn hút.

- ... Con quý chính là hận thù. Con quý là không hề hiểu gì về yêu thương nữa. Đây là bộ mặt khác, bộ mặt trái ngược, không trộn lẫn, người ta có thể nói như vậy, của yêu thương, sự thù hận... Bông hoa độc mà nó thích làm cho sinh sôi nảy nở ra thật nhiều. Những con tim quý tộc thường có thiên hướng này hơn là những người khác. Con không biết là con quý đắm mình trong máu, trong đau thương và thất bại ư?...

Một nét đau đơn bất ngờ và hầu như thuộc về thể xác tàn phá nét mặt của cha và ngài kêu lên với một nỗi buồn vô cùng tận:

- Con đã dùng quyền lực của sắc đẹp của con đối với đàn ông để lôi kéo họ vào hận thù, tội ác và phản loạn!... Vậy mà tên con là Angelic... Con gái của thiên thần!...

Bây giờ thì

nàng đã nhận ra Cha rồi:

- Thầy dòng Giảng! Thầy dòng Giảng! ... phải chăng ngày xưa chính cha... trong một đêm đã đem con vào che chở ngay trong biệt phòng của cha... Ôi, hoá ra Cha! Đúng là cha rồi! Con nhận ra đôi mắt sáng ngời của Cha...

Cha lặng lẽ công nhận là đúng. Cha nhớ lại cô bé gái có làn tóc như vầng hào quang toả sáng quanh khuôn mặt thơ ngây, tế nhị như khuôn mặt trẻ con mà đã tinh tế như mặt của một người đàn bà và đôi mắt đượm sắc mùa xuân đó ngắm nhìn Cha một cách lạ lùng.

- Cô bé tinh khiết - Cha lắm bảm - con đã trở thành con người như thế nào?

Có một cái gì bị vỡ ra trong con tim của Angelic

- Người ta đã làm điều ác cho con - nàng lắp bắp - ôi! nếu mà Thầy biết, Thầy dòng Giảng, đời đã làm con đau khổ biết nhường nào.

Cha nhìn vào chiếc thánh giá lớn dựng ở bức tường trước mặt.

- Với Chúa cũng vậy, có điều gì mà đời đã không làm?

Đêm hôm đó, nàng không sao chợp mắt được. Sự bình yên của tu viện, cũng giống như ngày xưa, đã xẽ toang bức màn dối trá của nó và để lộ sự hiện diện của Vị thần Bóng tối. Tiếng chuông ngân điểm giờ ban đêm, lời cầu kinh buổi sáng, nhắc lại cuộc vật lộn muôn đời. Tay cầm đèn, các tu sĩ đi dọc hành lang đến nhà thờ nhỏ. " Phải làm như

vậy vì bóng tối ngự trị quá nhiều trên trái đất đang ngủ say...".

Ở đây con ác quỷ có bộ mặt nhăn nhó. Khi nhắm mắt lại, nàng nghe đâu đây máu chảy như suối. Nàng đưa tay sờ vào khuôn mặt bé Ônôrin đang ngủ. Chỉ có bức tường thành của đũa bé là còn đủ mạnh để bảo vệ nàng chống lại nỗi hãi hùng cho đến tận cùng cái đêm dài khủng khiếp này. Mãi đến bình minh, khi gà gáy sáng nàng mới ngủ được.

Tuy vậy, nàng vẫn không nhận là mình đã thua. Nàng còn đòi gặp lại Đức Cha tu viện trưởng.

- Con có thể làm được gì nếu không có thù hận - nàng nói với Cha - Nếu không có thù hận nâng đỡ con, con đã chết vì tuyệt vọng, con đã tự huỷ hoại mình, con đã chìm trong điên loạn. Ý chí phục thù chiếm lĩnh con, và đây là một cái trụ để con sống và sáng suốt, Cha nghĩ xem.

- Cha không nghi ngờ điều đó. Trong cuộc đời con người có những lúc ta chỉ có thể tồn tại được nhờ ở sự cứu giúp về tinh thần, của một sức mạnh hơn hẳn sức mạnh của chúng ta. Tinh thần của con người vốn có sức kháng cự rất yếu. Trong hạnh phúc, con người có thể tự xoay sở lấy được nhưng trong đau khổ, con người hoặc phải hướng về Chúa, hoặc phải hướng về quỷ dữ...

Như vậy là Cha cũng không coi thường sự cần thiết của cái tình cảm mà con coi trọng đây phải không?

- Cha không bao giờ coi thường quyền lực và sức mạnh tinh thần của con quỷ địa ngục (1: nguyên văn: Messire Lucifer (tên một con quỷ ở địa ngục) đó. Cha biết điều đó lắm.

- Ôi, Cha luôn luôn đi trong những cách nhìn thô thiển. Cha chẳng hiểu chút nào về những gì đang diễn ra trên trái đất này.

Nàng đi đi lại lại trước mặt Cha, đẹp tuyệt vời, làn tóc xoã xuống vai, cái cằm vênh lên, đôi mắt sáng ngời như thờ ơ với cái vẻ bề ngoài của mình vì cuộc đấu tranh trong lòng nàng đòi hỏi phải tập trung hết sức mạnh.

Cha tu viện trưởng ngồi im lìm và thản nhiên còn hơn cả một pho tượng, đưa mắt dõi theo nàng, và khi thấy nàng cứ đi đi lại lại như vậy trước mặt mình một chút nữa mai nhẹ nhàng đã làm Cha hơi nhếch mép.

- Con cứ hoài công bào chữa mãi là con không bị quý ám, con gái của ta ạ. Dưới con mắt những người ít từng trải, chỉ những vật vĩa của con thôi cũng đã cần đến mấy giọt nước thánh rồi.

- Cha làm con bực mình đấy - nàng kêu lên - con tức tối vì con muốn tự mình oan và con đã mất đi thói quen nghĩ ngợi về những chuyện đó. Cuộc trừ ác mà cha vừa quở trách con, động lực thúc đẩy con cầm vũ khí chống lại sự bạo ngược thái quá, có phải gắn với lễ công bằng Chúa hằng mong muốn hơn là sự phá hoại

độc ác không?

Cha tỏ vẻ trầm ngâm trước lập luận này.

- Con không phải là một đối thủ dễ dãi. Cha nhượng bộ. Con cứ nói đi... cứ trình bày cho tường tận đi...

Nàng khổ tâm vì phải nói sau khi đã lặng im quá lâu. Tiếng nói lũng củng trên môi, câu nói dứt quãng và như rút từ trong con tim ra, lộn xộn quá làm nàng phát bực: nhà Vua, tên đồ tể, những người sùng đạo, Côlanh Paturen và Hầu tước đơ Borotoi, những người khôn khéo dưới đáy sâu xã hội ở Pari, đứa con của nàng bị cắt cổ, những người theo đạo tin lành, nạn đòi truy thuế má...

Cha có thể hiểu gì về cái mớ bong bóng đó? Chẳng hiểu gì hết!

Cha chỉ còn cách là quở mắng nàng. Chốc chốc nàng lại hất mớ tóc xoã xuống mặt vì nói quá hăng ... Nàng vẫn đi đi lại lại và vẫn nói. Chốc chốc nàng lại đến vịn hai tay vào thành tựa tay của chiếc ghế Cha đang ngồi để cúi xuống bên Cha mà nói cho Cha mở mắt ra.

- Cha trách con về chuyện đổ máu, vì mệnh lệnh của con. Thế còn máu đổ ra nhân danh Chúa là nước lã và không phải tội ác hay sao?

Cha chống chọi với con thịnh nộ và sự hằn học của nàng bằng một bộ mặt lạnh như tiền, một cái nhìn đột nhiên tắt ngấm và không có gì có thể lọt vào nổi.

- Vâng, con biết Cha đang

nghĩ gì - nàng nói tiếp với vẻ sục sôi. Màu của những đứa bé tin lành người ta ném xuống những mũi giáo tất nhiên là bản thủ rồi, trái lại những thềm muốn của một ông Vua thì bao giờ cũng thiêng liêng, những đau thương của nhân dân là đúng và có lý thậm chí còn xứng đáng nữa. Muốn không đau khổ thì họ phải sinh ra không phải là những kẻ khốn cùng... Vâng lời các ông lớn, đê bẹp kẻ yếu... đấy chính là luật pháp...

Nàng hoàn toàn mệt lả vì nói quá nhiều, trán vã mồ hôi, đầu óc trống rỗng...

Cha vừa đứng lên vừa nhắc là giờ xem lễ đã đến. Nàng nhìn Cha đi xa dần trên hành lang, hai bàn tay thủ trong hai ông tay áo trông như một cây nến dài dưới cái mũ trùm. Cha chẳng hiểu gì hết. Cha vẫn nhơn nhơn trong sự sáng khoái.

Tuy nhiên, đêm hôm đó Angêlic ngủ ngon hơn và khi thức dậy nàng thấy như cất được một sức nặng to lớn. Cha tu viện trưởng cho gọi nàng. Liệu Cha đang sửa soạn để cho nàng nghe những lời cảnh cáo náy lửa hay xoa dịu? Nàng sẽ vui lòng so gươm. Nàng bước vào phòng đầu cúi xuống và lấy làm ngạc nhiên khi thấy Cha cười phá lên.

- Hình như là bà đang chuẩn bị xung phong, phải không bà. Ta có phải là kẻ thù nguy hiểm đến mức Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu phải chuẩn bị mọi thứ

khí giới để chống lại ta ?

- Xin Cha đừng gắn cho con cái danh hiệu đó, - nàng nói, vẻ ngượng ngùng.

- Ta tưởng là bà lấy làm hãnh diện chứ.

Nàng quay mặt đi, đột nhiên cảm thấy mệt đến chết được. Nàng sẽ không phải là người mạnh nhất.

- Con không hối tiếc gì hết - nàng nói - con sẽ không bao giờ hối tiếc những điều con đã làm.

- Nhưng bà lại làm cho chính bà phải sợ.

Angêlic cắn môi.

- Cha không thể nào hiểu nổi, thưa Cha, về những gì con đã trải qua.

- Có thể là như thế thật. Nhưng cha cảm thấy nổi lòng day dứt của con và nhất là cha thấy vàng bóng tối chung quanh người con...

- Cái vàng ? nàng nói, về ngơ ngác ... Các vị tiên tri Hồi giáo cũng đã nói lên điều đó... cái vàng của con có đến nỗi tối tăm không, thưa Cha ?

- Chỉ mỗi việc con cúi nhìn vào chính bản thân mình là con đã sợ run lên rồi. Con còn sợ nhìn thấy nhiều điều nữa hay sao?

Nàng nhìn cha không chớp mắt. Hai đồng tử lấp lánh như thủy ngân kia đã nhìn xuyên vào tận tâm hồn nàng và nàng không thể quay sang phía khác.

- Con hãy tự giải thoát cho mình đi, nếu không con sẽ chẳng bao giờ có thể hồi sinh.

- Hồi sinh ! Hồi sinh ! nhưng mà tại sao lại phải hồi sinh ? Con chẳng cần hồi sinh.

Nàng kêu lên thảm thiết, hai tay để trên cổ họng bị nghẹt thở.

- Cha muốn con làm gì với cõi sống này... Con nôn mửa vào nó, con căm ghét nó... Nó đã cướp sạch sành sanh của con rồi... nó biến con thành người đàn bà, vâng, mà đúng thật đấy, người đàn bà làm con kinh hãi.

Mệt quá đỗi, nàng gieo mình xuống chết ghế đầu.

- Cha không thể hiểu nhưng con thì con sẵn sàng chết.

- Điều đó hoàn toàn không đúng. Con chẳng có một chút gì là muốn chết cả.

- Ôi, có chứ, con xin đoán chắc với cha như vậy đấy.

- Đấy chỉ là dấu hiệu của sự mỏi mệt mà thôi. Còn cái vị, cái mùi của cái chết con nên biết rằng nó chỉ đến với những ai đã thành đạt trong cuộc đời - ngắn hoặc dài - nhưng ai đã mãn nguyện, đã sống hết những gì họ muốn sống. Đó là lời hát của ông già Ximêông: "mắt tôi đã được ngắm nhìn Chúa Cứu Thế, bây giờ tôi chỉ cần có chết". Nhưng chừng nào một con người chưa thể hiện được mình, càng đi lang thang xa mục tiêu của mình, càng gặp nhiều thất bại thì chừng đó con người ấy còn chưa muốn chết... Lãng quên, giấc ngủ, sự trống không, đúng ... mệt mỏi vì cuộc sống ư ? Đấy không phải là cái chết. CÔI CHẾT, cái kho báu mà Chúa trao cho ta cùng với cõi sống, lời hứa ấy không thể xoá đi được.

Angêlic nghĩ tới tu sĩ Letxđighie, nghĩ tới khuôn mặt trẻ trung sáng ngời của gã. "Ôi thần chết hãy đến mau lên", gã đã nói như vậy. Nàng nghĩ đến Côlanh Paturen

đã bao lần bị trao cho bọn đao phủ, và những gì tự nàng đã thể nghiệm. Khi nàng bị trói gô vào cột, dưới con mắt độc ác của Mulai Ismail. Lúc đó nàng có thể chết lắm chứ, nàng tưởng chừng như mình sắp sửa đi lên cõi ánh sáng nhưng bây giờ thì không.

- Cha nói đúng - nàng nói với một nỗi sợ hãi bột phát, bây giờ con không thể nào chết được, chết thì phí lắm.

Cha cười.

- Ta thích những cái giạt nẩy đầy sức sống của bà ! Vâng, thưa bà, bà còn phải sống. Chết trong thất bại, thật đáng buồn !... Điều tệ hại nhất...

Nàng tự đấu tranh. Nàng sợ nhìn lên và chạm phải cái nhìn nghiệt ngã của Cha.

- Cha rình con - nàng nói như một con mồi vậy.

- Ta muốn trông thấy con được giải thoát để con có thể tái sinh.

- Nhưng mà giải thoát khỏi cái gì mới được cơ chứ ? - nàng kêu lên một cách bực bội.

- Giải thoát khỏi cái điều còn ẩn giấu, nó ngăn cản con không trở lại thành bè bạn với chính bản thân con và với cuộc sống.

- Con không bao giờ có thể tha thứ.

- Ta không đòi hỏi con cái đó.

Angêlic tự vật vã. Cha thấy nàng thở gấp, và trông nổi lo buồn làm xáo trộn cả khuôn mặt đẹp đẽ của nàng làm Cha xót xa.

Như thế nào, tại sao, ngày nào, nàng sẽ quỳ xuống bên Cha ? Nàng nắm chặt hai bàn tay vào chiếc áo vải len thô màu trắng và sự cố sức đó làm hai con mắt trong

veo của nàng căng ra.

- Hãy nghe con đây... Thành Giăng... hãy nghe đây. Thầy đã bao giờ nghe nói về vụ thảm sát ở Cánh đồng long kỵ binh chưa ?

Cha nghiêng đầu khẳng định là đã có nghe.

- Chính con đã ra lệnh đấy.

- Ta biết điều đó.

- Chẳng phải chỉ có thế... Nghe đây... Họ mang về cho con cái đầu lâu của Môngtađua và việc đó làm con... vô cùng thích thú. Con chỉ muốn rửa tay bằng máu của hắn.

Ông cha đạo nhắm mắt lại.

- Chính là từ cái đêm hôm đó - Angêlic thì thầm - mà con thấy sợ và con tránh không nghĩ ngợi gì về mình nữa.

- Con đã bị vực thẳm địa ngục cám dỗ. Con có muốn kỷ niệm đó được vĩnh viễn xoá sạch không ?

- Con cầu mong với tất cả tâm hồn con.

Nàng nhìn cha, chứa chan hy vọng:

- Cha có thể xoá được không?

- Có phải con đã mất hết lòng tin của thời thơ ấu mà con vẫn hoài nghi ?

- Chúa biết hết mọi việc, cứ gì con phải xưng tội với Cha.

- Chúa biết hết mọi việc, nhưng không có lời thú tội và ăn năn hối hận thì Chúa cũng sẽ không xá tội cho đâu. Đó chính là tự do của con người.

Cha đã thuyết phục được nàng.

Được đại xá, nàng có cảm giác được phục hồi sức khoẻ. Nàng nhìn hai bàn tay nàng đang xoè ra trước mặt.

- Và máu dính trên

tay con, có rửa sạch được không ?

- Không phải là chuyện lui về dĩ vãng, cũng không phải chuyện muốn thoát khỏi hậu quả của những gì con đã làm, mà là sống lại. Trong bao nhiêu năm, con chỉ là hận thù, từ nay về sau, con phải là yêu thương. Sự hồi sinh của con phải đạt tới cái giá đó.

Nàng mỉm cười buồn bã.

- Cái chương trình đó chẳng thích hợp với con. Cuộc chiến đấu của con chưa kết thúc.

- Đây là một thái độ nội tâm.

Nàng nhạo báng cả sự cảm động của nàng và lắc mạnh bờm tóc với vẻ thách thức.

- Bao nhiêu là chuyện một cái đầu bị cắt ! Mulai Ismail mỗi ngày hi sinh hai hoặc ba cái để làm đẹp lòng Thượng đế. Cha thấy đấy, thật khó mình định thế nào là Thiện là Ác, trong khi ta chỉ là khách qua đường. Cảm nghĩ đó hình như làm Cha tu viện trưởng hết sức thích thú. Tiếng cười của Cah sáng giòn như tia nắng mặt trời chiếu rọi trên tuyết. Từ bộ mặt cứng đờ, nghiêm khắc kinh khủng đó, đã biến thành bộ mặt cười mở, trẻ trung một cách kỳ lạ.

Trong lúc ngồi im, mặt Cha lạnh lẽo như tạc vào đá, tuồng như chẳng cái gì có thể làm dịu được vẻ nghiêm

khắc đó, thế nhưng, trong khi chuyện trò thì thường xuyên trên gương mặt Cha diễn ra không biết bao nhiêu là dáng vẻ say mê: vui vẻ, đau thương, giận dữ, thiện cảm. Khi nghĩ đến Cha, nàng thấy Cha nghiêm khắc và

khó hiểu. Nhưng thật ra, Cha có gương mặt sống động nhất trần gian, luôn luôn tỉnh táo.

Lúc đầu Cha làm nàng sợ, phải khá lâu sau nàng mới thấy rõ đức tính tốt đẹp đó và mới được sưởi ấm bên ngọn lửa của đời Cha.

Trả lời câu chuyện hóm hỉnh nàng kể về Mulai Ismail, Cha nói:

- Cái Ác là những cái con cảm thấy có hại cho sức khỏe tinh thần của con. Cái Thiện là cái nó làm thỏa mãn khẩu vị cá nhân của con về lẽ công bằng.

- Bây giờ đến lượt con, con muốn hỏi Cha phải chăng trong lập luận của Cha không có một chút xiu tà đạo.

- Cha chỉ có thể nói ra điều đó với những người nghe hiểu được mà thôi.

- Cha tin con đến như vậy cơ à?

Cha nhìn nàng hồi lâu.

- Đúng như vậy, vì số mệnh con không phải bình thường. Con phải vật lộn ngoài những con đường đã vạch sẵn.

Cha hỏi nàng rất nhiều về đạo Hồi. Những gì nàng đã đi sâu vào trong các phong tục của người hồi giáo, niềm tin mãnh liệt và dữ dội của họ làm Cha mê say và nàng cũng không sợ khi nói lên lòng ngưỡng mộ và nỗi nhớ nhung nàng đã dành cho thứ đạo này.

Hai người cùng giở những cuốn sách lớn trong đó có những đoạn nói về lịch sử các cuộc xâm lăng của người Ả rập, nghiên cứu và giải thích những thông

điệp của Mahomet do các cha của Nhà thờ biên soạn. Đối với Angêlic đây là những phút khó quên, và ngoài những lúc nàng đứng trước giá sách trong khi Cha giở những trang sách với bàn tay rõ dài, rõ gầy, rõ trắng trông cứ như bàn tay đàn bà vậy. Nhờ cố học theo và suy ngẫm như những người cổ xưa, có vẻ như Cha đã có được vẻ đẹp thoát xác.

Một buổi chiều, trong khi đứng chờ đợi cha, nàng trông thấy ở chỗ trang trí sách một gương mặt thiên thần mắt xanh trông quen quen. Thiên thần nàng đã gặp nhiều lần trong những cuốn sách kinh lễ. Thiên thần có cái nhìn buồn hay rạng rỡ, với đôi mi sụp xuống dưới làn tóc sáng bừng, mỉm cười hay nghiêm nghị.

- Phải chăng Thầy dòng Giăng hồi xưa khi mới vào học tại tu viện Nion đã trang trí những cuốn sách này ?

- Nàng vừa hỏi vừa mỉm cười khi Cha tu viện trưởng đi vào.

Cha nhìn các tấm hình và cũng mỉm cười

- Làm sao mà Cha quên được cô bé trong đêm đó, và chất thơ kỳ thú toát lên từ cô bé ấy ? Sự tươi tắn, sắc đẹp, niềm say mê cuộc sống, tất cả những kho báu ấy đều có trong người cô và được toát ra từ đôi mắt.

Cha cứ tưởng như hồi đó Chúa đã đưa cô ấy đến tu viện để cho Cha biết thế nào là vẻ đẹp của cái mà Người đã sáng tạo.

- Còn bây giờ thì con đã già và bị phế truật.

Cha tu viện trưởng cười một cách

thẳng thắn

- Con đi nhất những điều đại đột đó từ đâu về đây? Sao mà một cái miệng đẹp như thế lại dám phun ra những lời đáng cay vậy ? Con còn trẻ ! Ôi! Con còn trẻ lắm - Cha vừa nói, vừa nhìn nàng một cách nồng

nàn - Con đã giữ được ở nơi con sự tươi tốt của cuộc sống và điều đó gần như là một phép lạ. Đúng thế, con đã sống nhiều, tuy nhiên, Cha nói chắc với con là cuộc sống thật của con hãy còn đang ở PHÍA TRƯỚC.

- Con có tóc bạc rồi đấy.

- Đó là thêm một vật trang sức. Cha nói với giọng điệu cợt.

Và đây là lần đầu tiên trong nhiều tháng qua nàng ý thức được là đã có mình trong cặp mắt đang rọi thẳng

vào mình kia, và tưởng như trông thấy mình trong đó. Nàng cảm thấy sức mạnh của cơ thể nàng, sự dẻo dai tích tụ từ không khí của núi rừng, từ những cuộc hành trình trên lưng ngựa. Thân hình nàng không còn mảnh mai như trước, đôi vai to khỏe ra nhưng nàng lại có được cái dáng người của xứ Poatu, hồng hào và vàng óng, và quầng mắt nàng, cái quầng mắt nói rõ bao nhiêu là nước mắt đã đổ ra làm tăng thêm vẻ thống thiết và sự rục rĩ cho cái nhìn của nàng.

Nàng hết sức hồ hững đối với dáng vẻ bề ngoài của mình nên hơi ngượng khi chợt thấy lại mình và bất giác đưa ngay vạt áo khoác ngoài lên che ngực.

- Cha

có kích lệ con cũng vô ích mà thôi - nàng vừa nói, vừa lắc đầu - Cha không hiểu nổi đâu... Con có vẻ như là đang sống ... nhưng con cảm thấy mình đã ... lâm bệnh quá nặng mất rồi...

- Người ta không thể chữa khỏi một căn bệnh trầm trọng trong một ngày được.

Cha bước đi thong thả tựa hồ như trượt chân trên nền gạch lát rồi trở lại ngồi vào chiếc ghế tu viện và quan sát nàng thật kỹ càng.

- Tuy nhiên, con đang bình phục. So với buổi chiều hai mẹ con đến đây xin trú ẩn thì bây giờ con người con đã khác đi biết chừng nào ? Con hãy kiên tâm. Hãy hướng về nơi ánh sáng, đừng hướng về nơi tối tăm và con sẽ bình phục cả về linh hồn lẫn thể xác.

Nàng lấy làm ngạc nhiên:

- Về thể xác ư ? Nhưng con có ốm đau gì đâu.

- Con sợ và thù ghét đàn ông. Căn bệnh của con là ở chỗ ấy. Điều dị thường của con thì đúng hơn. Phải chữa chạy, nếu không nó sẽ bóp nghẹt tâm hồn con vì con sinh ra là để yêu thương.

Sau một phút kinh ngạc, Angêlic đột nhiên nổi giận.

- Cha nói gì vậy ? - nàng kêu lên the thé, tại sao Cha lại xen vào ? Cha biết gì về nỗi khổ của một người đàn bà bị dục vọng của bọn đàn ông săn đuổi. Cha biết gì về nỗi kinh hoàng kết liễu có thể dẫn đến đời chúng nó và đời của chính mình. Cả Cha biết

gì về sự sa đoạ, sinh ra từ tình yêu ?... Và sau nữa, phải chăng các người là những kẻ đã dựng lên bóng ma của sự dâm dăng rồi lại kêu toáng lên: phải trị tội ?

Cha không tỏ ra xúc động chút nào về sự mạnh bạo của nàng mà chỉ mỉm cười.

- Tại sao Cha mỉm cười?

- Bởi vì, càng nhìn con Cha càng thấy con sinh ra là để nằm ngủ trên cánh tay của một người đàn ông.

Hình ảnh đó làm nàng xúc động, đồng thời cũng làm nàng dịu đi.

Cha nói tiếp, rất thanh thản.

- ... Cha không đặt số nhiều: một người đàn ông. Con trần tục quá chừng nên không thể đứng ngoài vòng của tình yêu. Con hãy chữa khỏi bệnh cho người đàn ông nào sẽ đến với con, người đàn ông...

- Vâng, người chồng mà cô gái đồng trinh ngoan ngoãn đứng chờ với cây đèn trên tay. Đây hoàn toàn là trường hợp của con...

Nàng suy nghĩ, lòng nặng nề vô cùng.

" Chồng! ... ta đã biết rồi. Chồng ta đã làm cho ta mãn nguyện, nhưng người ta đã cướp mất chồng ta từ trong cánh tay ta".

- Con phải nhìn về tương lai. Người nào sẽ đến với con con nên hiểu người đó. Và chuẩn bị sẵn sàng để đón lấy. Con có định là sẽ giữ mãi trong linh hồn con sự hổ thẹn về những tội lỗi của con hay không? Không. Thế thì chớ quá tự hào về thân thể của con. Nó có ít giá trị hơn. Cho nên con đừng vun xới những kỷ niệm đáng hổ thẹn của nó nữa.

Đông qua xuân sẽ tới. Máu, thịt đổi mới. Sức khỏe của con hình như tốt lên...

Cùng một lúc nàng vừa ngượng ngùng mà cũng vừa được an ủi cho nên Cha đã dám nói thẳng với nàng cái điều ác bí ẩn nó đang gặm nhấm nàng.

- Chuyện đó không phải dễ dàng gì, nàng nói. Người ta thấy rõ không phải Cha là người...

- Đầu óc tối tăm... Phải tập tránh xa những gì gây điều ác cho con. Kia là vàng mặt trời đầu tiên xuất hiện sau những ngày dài. Hãy cầm lấy tay con gái của con và vừa đi dạo chơi trong vườn vừa ngẫm nghĩ về niềm hy vọng của con.

Nàng cũng chẳng hy vọng gì lắm ở cái tương lai mà Cha đã báo cho nàng biết.

Trên thế gian này có người đàn ông nào có đủ khả năng thuần hoá được nàng một lần nữa hay không? Vết thương quá sâu. Thế nhưng nếu nàng suy ngẫm về cái bản năng đã làm cho nàng hướng về cái bản năng đã làm cho nàng hướng về Cha tu viện trưởng Nion với một trái tim là trong con người nàng có nhiều cái đã bắt đầu ngưng đọng. Cha đã lôi kéo được nàng với lòng kiên trì của một người thợ bẫy chim. Nhưng vẻ đẹp nhan cách mạnh mẽ của Cha, từng chịu nhiều khổ hạnh để chuộc tội, không phải không đóng một vai trò nhất định. Phải. Cha nói đúng. Nàng vẫn là chỉ cái thứ đàn bà!...

- Ở đại tu viện đã xảy ra với con những gì? - nàng hỏi - Đôi lúc con có cảm tưởng là mình đã biết nốt treo lơ lửng trên không.

- Con đã được dự liệu trong cái mà các nhà toán học gọi là "Con đường đi tới vô cùng".

- Cha muốn nói gì?

- Khi người ta nghiên cứu khoa học, người ta biết rằng tất cả mọi đáp số của một bài toán không nhất thiết phải tính được, có nghĩa là từ cái này mà sinh ra cái kia và thể hiện bằng một kết quả theo số dương. Một vài trường hợp đơn giản: đáp số của một phương trình toán học mà ta không biết là " cộng " hay " trừ ". Nói một cách khác là thắng hay bại phép khai phương đơn giản đã đặt ra một vấn đề triết học với cái tầm vô số không sao tính toán hết được. Bình phương của một số âm là gì? Trước sự chóng mặt, đầu óc ta trở nên bất lực, người ta cố trấn tĩnh mình bằng cách nói rằng hiện tượng đó là "tưởng tượng" hay là một đường lượng giác. Như vậy công nhận không biết những gì đã xảy ra vì cái đó có nghĩa là ta đã chuyển qua một bình diện khác với cấu trúc vật lý: Người ta sẽ nói rằng, vì sự thuận tiện của trí tuệ, ta đã "chuyển qua một giải pháp liên tục" hay "một con đường đi tới vô cùng". Ta nói, con có hiểu không?

- Con nghĩ là con hiểu được. Con nghiệm thấy cái đang biến mất nhất thời ấy của vấn đề.

- Vực sâu thăm thẳm là cái vô cùng ấy đây, dù cho đó chỉ là toán học thuần túy! Vì nó có mặt khắp nơi trong cuộc sống hàng ngày của ta. Và khi đầu óc ta không tìm được đáp số "phẳng", con đường dẫn đến vô cùng, hoặc sự phi lý, hoặc sự siêu thường tự khắc đặt ra. Ta phải vượt lên để tìm lại nếp sống quen thuộc mà như vậy là ta đã tìm ra đáp số rồi đấy...

- Liệu con có thể bình phục lại không, bất chấp tất cả những gì đã xảy ra. Cuộc đời còn không biết bao nhiêu là điều trái ngược.

- Con là loại đàn bà cần đến chiến tranh để tự cảm thấy mình tồn tại, và để ... à! phải, cái đó có đấy - được trẻ mãi và đẹp mãi. Liệu con có thể thỏa mãn với một cuộc sống hàng ngày, với thăm thẳm trải nhà trên tay hay một cuộc sống phù phiếm?...

- Con cũng chẳng biết nữa! Có những lúc tưởng như con sinh ra là để hưởng một thứ hạnh phúc bình dị, dân già. Có một người đàn ông để mà yêu, những đứa con quanh bàn ăn, con sẽ nhào bột làm bánh ngọt cho chúng. Tất cả mọi người đàn bà đều giữ một chút hình ảnh đó trong góc của trái tim mình, ngay cả những người đàn bà hư hỏng nhất, lang thang nhất cũng vậy. Và, cũng như mọi người đàn bà, con cũng có xu hướng muốn vươn tới sự giàu có, để được hưởng các thú vui: đồ trang sức, được đàn ông ngắm nhìn... Nhưng, rất nhanh lại hoá ra là công chẳng thấy thỏa mãn cũng chẳng thấy sung sướng gì trong cảnh đó... Cảnh đó chẳng thích hợp với con. Mà con lại say mê vai trò làm tướng đánh nhau. Cha sẽ bảo: đàn bà không phải sinh ra để làm đổ máu, làm thế là không đúng kiểu. Nhưng con thì con lại thích chiến tranh. Nếu con chối cãi điều đó tức là con nói dối. Những cuộc phiêu

lưu, những trận đánh, đợi chờ chiến thắng, tập hợp các lực lượng rời rạc lại và cho họ một mục đích. Và ngay cả sự lo sợ, sự buồn rầu, hy vọng cứu vãn một tình huống tuyệt vọng, đây là những điều thích hợp với con. Trong những năm qua, tuy đau khổ ê chề nhưng con không bao giờ thấy chán.

- Quả vậy, người ta bảo rằng đối với người đàn ông - và nhất là đối với người đàn bà - một trong những điều kiện cần thiết để có hạnh phúc là: Không chán.

- Cha không phạt ý về những lời thú tội của con đấy chứ ạ ? Cha giải thích như thế nào về những điều trái ngược đó ?

- Một con người có khả năng làm nhiều việc lắm. Điều đó làm nên cái nền trong cuộc phiêu lưu của cuộc đời họ, ở đây chẳng chịt những cái thiện và cái ác, sự nổi loạn và sự đầu hàng, sự êm ái và bạo lực.

Cha thì thầm:

- Dưới vòm trời này người nào cũng cần phải có thời gian, cái gì cũng phải có thời gian để sinh ra và có thời gian để chết đi... có thời gian để giết chóc và có thời gian để khỏi bệnh, có thời gian để khóc và có thời gian để cười, có thời gian để rên siết và có thời gian để múa nhảy... Có thời gian để ôm nhau, có thời gian để xa nhau... có thời gian để im lặng, có thời gian để nói lên, có thời gian để căm ghét, có thời gian để yêu thương...

- Ai đã nói như vậy ?

- Một trong những nhà hiền triết vĩ đại - đã được nói đến trong Thánh Kinh! Một giáo sĩ.

- Vậy thì cuộc nổi loạn của con không phải chỉ toàn những việc bậy bạ và đáng ghét cả phải không ?

- Chắc chắn là không.

Nét mặt Angêlic rạng rỡ hẳn lên.

- Lòng nhân ái của Cha an ủi con nhiều hơn là sự nghiêm khắc của Cha. Lúc ban đầu cha thật cứng rắn đối với con...

- Ta muốn làm cho con sợ, để kéo con ra khỏi vũng lầy. Cha cũng muốn làm cho con thổ lộ nỗi lòng. Cha hài lòng đã làm được điều đó. Trái tim khoá kín đã mở ra.

Cha suy nghĩ miên man, tay chống cằm như đang đương đầu với một vấn đề thật hắc búa.

- Con phải rời khỏi mảnh đất này, - cuối cùng Cha nói.

- Có phải Cha

muốn bảo con phải chết đi không ? - Nàng kêu lên với một nỗi sợ hãi bất thần.

- Không, một trăm lần không, con thân yêu ạ. Con cũng chính là sự sống đó!... Ta muốn nói là hãy rời khỏi mảnh đất này, xứ sở này, xứ sở tuổi thơ của con và cũng là... vương quốc mà ở đó người ta đã đem đầu con ra định giá. Con hãy rời bỏ cái thế giới đầy khổ ải này, do nền văn hoá Thiên chúa giáo còn mới mẻ không thể loại trừ cuộc xung đột quan trọng hàng đầu: Chúa và quý Xatăng. Con hoàn toàn không phải sinh ra vì những cuộc tranh luận thần bí đó. Con đã quen sống quá gần với thiên nhiên rồi. Tính ngay thẳng của con và sự thẳng băng của con không thể tự thoả mãn bằng những tình cảm cực đoan và trong một chừng mực nào đó là trái tự nhiên. Con ở trên bình diện hoàn toàn khác với những giá trị mà con quan tâm cho nên con sẽ luôn luôn xung khắc với những người chung quanh con. Ta tưởng tượng là con có phần nào giống như ... người đàn bà đầu tiên Chúa sáng tạo ra và người đàn bà ấy kinh ngạc khi trông thấy bao nhiêu thứ quả trong vườn Địa đàng... Con phải đi nơi khác thôi...

- Đi đâu vậy ?

- Nào cha có biết. Xây thế giới mới, trần tục hơn và nhân từ hơn...

Cha đưa mắt nhìn ra hướng cửa sổ.

- Tuyết đã biến mất, mặt trời sáng rực. Mùa xuân đến rồi. Con có trông thấy không?

Màu xanh da trời hiện trên nét cong vòm cuốn kiểu La mã và trên mép vòng có hai con chim cu quen thuộc.

- Cha được báo tin là bọn linh đã rời khỏi miền này. Xứ sở yên tĩnh nếu không nói là đã bình định. Con có thể nhẹ nhàng đi đến Maiorde, trong đầm lầy rồi ra bờ biển. Con có cần đem theo những bạn đồng mưu không ?

- Cha muốn bảo là con phải ra đi ? - nàng nói trong hơi thở.

- Bây giờ đi là đúng lúc.

Nàng thấy cái thế giới thù địch đang chờ đợi nàng ngoài cổng đại tu viện và qua đấy nàng phải dẫn bước cô đơn và bị rình mò, với đứa con hoang trên tay.

Nàng quỳ thụp xuống cạnh cha:

- Cha đừng xua đuổi con. Ở đây con sống thoải mái. Đây là nơi dung thân của Chúa.

- Khắp thế giới đều là nơi dung thân của Chúa cho những người tin vào lòng nhân từ của Người.

Nàng nhắm mắt lại và từ hai hàng mi dài của nàng tuôn ra những dòng nước mắt vễ nên những nét lấp lánh trên hai má nàng. Cha nhìn thấy quang nàng hiện lên cái quầng đen của nỗi bất hạnh. Nàng chưa thoát khỏi hiểm nguy đâu, nhưng dành chiến thắng là điều chắc chắn đã sáng tỏ. Cha thấy mình có trách nhiệm phải ném nàng ra theo gió bốn phương.

Cha đưa tay ra và nàng cảm thấy trên mái tóc mình sức nặng vô cùng hiện diện dưới bàn tay gầy khô của cha.

- Hãy cam đảm, linh hồn

thân yêu và cầu Chúa ban phúc lành cho con.

Sáng hôm sau, thầy dòng gác cửa đến tìm nàng. Thầy đã đóng yên một con la theo lời thỉnh cầu của nàng.

Nàng sẽ trả lại con la qua các tu sĩ ở Maiorde. Thầy đã đeo lên lưng la hai cái giỏ đựng thức ăn và một cái chăn. Angêlic trùm khăn thật kín đầu cho con gái nàng. Nếu như nàng không thể giấu kín màu xanh của đôi mắt nàng thì ít ra nàng cũng phải giấu kín được mái tóc của con gái nàng. Nàng biết rõ là người ta miêu tả nàng cho những kẻ đang lùng bắt nàng như sau: một người đàn bà có đôi mắt xanh bé đứa con gái tóc màu hung trên tay. Thật may phúc cho nàng là bé Ônôrin cũng đã khác đi nhiều.

Đứng một lúc, tay đặt trên cổ con la, nàng do dự. Sao nàng lại không có thể chào một lần cuối Đức Cha Tu viện trưởng? Chào em nàng ?

Người gác cửa lắc đầu. Tuần lễ Thánh sắp bắt đầu. Cả tu viện đã cấm phòng. Đúng là sự yên tĩnh còn nặng nề hơn thường ngày đè nặng lên đại tu viện. Vì cuộc hành hương đáng sợ trước ngày lễ Phục sinh, những người đàn ông đã dâng mình cho Chúa phải quy tụ vào nơi của họ.

Người đàn bà đành phải lánh đi. Có cái gì đang bút ra từ con tim Angêlic chảy máu và đau đớn. Nhưng chính nỗi đau đó và việc nàng có thể chịu đựng phải

chăng là dấu hiệu của sự phục sinh ?

Nàng ngồi trên lưng con la, hai chân bắt chéo sang một bên, ôm Ônôrin vào lòng và đi ra cửa.

Trong khi nàng leo lên con đường mòn dẫn vào rừng, tiếng cánh cổng đóng lại nặng nề kêu vang, vọng đến tai nàng, và hầu như lúc đó chuông điểm ba tiếng thật rõ ràng.

Bao nhiêu cửa đã đóng sập lại phía sau nàng, chặn đứng mọi lối thoát giống hết như những con người bị dồn đứng trước con thú bị săn đuổi! Mỗi lần như thế khả năng thoát khỏi số mệnh lại co hẹp lại và chẳng bao lâu nữa chỉ còn lại mỗi một con đường duy nhất: con đường của nàng. Nàng chỉ có thể dự cảm mà thôi. Nàng bắt đầu hiểu ra rằng tai ương và chướng ngại không thể vượt qua mỗi lần lại lồi nàng ra khỏi cái tính thất thường của nàng để rồi nghiêm khắc đưa nàng trở về mục tiêu duy nhất, vô hình, nhưng là của chính mình.

Lần này nữa, là lần cuối cùng, nàng đi qua khu rừng. Nàng không dám đi trên đường giữa ban ngày ban mặt. Vượt qua rừng sâu rồi vượt qua đầm lầy, nàng sẽ đến tu viện Maiorde một cách trót lọt.

Khi nàng đến gần Thung lũng Chó sói, mặt trời hãy còn cao. Nó lặn thẳng đứng xuống thung lũng và Angêlic dừng lại, lòng bồi hồi lạ lùng khi cảm thấy như có

phép màu.

Cũng ở nơi này đây, gần hai tuần lễ trước, nàng đã lặn lội trong tuyết, nghệt thờ vì cái rét cắt da cắt thịt, nàng đã thể nghiệm trong da thịt của mình tất cả sự tàn ác của mùa đông tháng giá. Hôm nay thung lũng như trái nhung xanh, con suối nàng đã vượt qua, lúc đó ngủ say dưới lớp băng, những bông hoa tím trang điểm ven rừng. Con chim cu cu cất lên những tiếng kêu đầy hứa hẹn. Nó báo trước sự ấm áp, sự này nở, nó sắp đặt cho mùa xuân.

Mắt Angêlic hoa lên trước kỳ qua đó. Thiên nhiên và cuộc sống có những bất ngờ tốt lành như vậy đấy. Từ một mùa đông dài hơn và ác liệt hơn lại nảy nở ra, với một sức mạnh được nhân lên gấp mười, sự giàu có của đồng cỏ và các loài hoa: từ một tội ác ghê tởm, từ một nỗi kinh hoàng không sao tả xiết đã sản sinh ra bông hoa của lòng tha thứ, tròn đầy, trắng trẻo, đầu tóc đỏ rực như lửa, thanh thảo, đang ngủ trên ngực nàng: Ônôrin.

Những con quạ đen không vẽ những vòng bay quái đản trên khu rừng thưa của các Nàng tiên nữa. Người ta tưởng như cái chết chưa bao giờ ám ảnh chốn này.

Tu sĩ đơ Letxđighie, tu sĩ của Nion! Phải có hai vị tổng thiên thần mới lôi được nàng lên khỏi vực thẳm nàng đã rơi xuống. Không phải là quá nhiều khi có hai gương mặt tu hành thanh khiết đó để xoá đi kỷ niệm xấu xa của thầy tu Bêse.

Nàng nghĩ quả là công bằng và cần thiết để nàng sống đến hôm nay...

CHƯƠNG 28

Ngày hôm sau nàng sẽ tới Maiorde, tu viện nguy nga xây trên hòn đảo giữa vùng nước tù và những cây liễu. Ban đêm người ta tưởng như nghe thấy tiếng sóng từ thế kỷ 12 đã vỗ vào nền móng của tu viện. Cuộc sống im lìm và thú điền viên của các thầy tu chuyên đi câu ếch và câu lươn, quan tâm đến kinh nhật tụng ít hơn là đến giấc ngủ trưa của họ, giữ vững truyền thống của Rabole người đã giam mình trong các bức tường để viết vẽ người khổng lồ Gacgăngđua.

Ở đây xa cách với không khí náo nhiệt của Nion. Các tu sĩ sợ những người tin lành, bởi vì từ đây đến mãi tận bờ biển, hầu hết là những người theo đạo này.

Quân đội Nhà Vua đã dần dần lập lại trật tự. Nhờ sự gửi gắm của cha tu viện trưởng Nion - "một người đàn ông quá thánh" như linh mục viện trưởng Maiorde nói, vừa thờ dài - Angêlic được tiếp đón niềm nở và người ta cho một người hướng đạo đưa nàng xuống gần bờ biển Xabolò Đolon.

Công Ônôrin trên lưng, bây giờ nàng dần bước trên con đường đầy cát và bùn, dưới vòm cây sồi lùn và những cây phi. Trời mưa. Không khí thanh khiết có cái

vị rất lạ. Nàng dừng lại để hái những quả phi cho Ônôrin và dùng răng cắn vỡ ra. Cánh một bông hoa tầm xuân bị mưa dập rụng xuống bàn tay nàng.

Một thứ tiếng động lạ tai nổi lên từ phía sau hàng rào.

Đây là chặng cuối cùng.

Tiếng động mỗi lúc một vang to. Angêlic bước tới nhẹ nhàng như những bước chân chó sói, vừa nghi ngại vừa như bị thôi miên, và cuối cùng nàng đã nhìn thấy biển.

Không, đây không phải là Địa Trung Hải xanh biếc và vàng óng mà là Đại dương, biển của bóng tối, vực thẳm Átlăngtơ... xanh lơ, xanh lá cây, dâng cao ở phía chân trời hoà làm một với nền trời trong sương mù. Vẫn đi tới, Angêlic trông thấy bãi cái màu tím bị chia cắt bởi mạng lưới sáng bạc của các vũng nước. Tiếp đó là những ô bàn cờ của các ruộng muối, những hình nón của các đồng muối được cào vun lại đã nhuộm màu hồng nhạt của buổi hoàng hôn bất thần đổ xuống.

Một ngôi nhà tranh ở phía trái. Chính ở đây Angêlic phải gặp Pôngxơ-lơ-Palút, người làm muối giả danh theo đạo tin lành, một trong những chiến hữu đã có mặt trong giờ phút đầu tiên của cuộc nổi loạn.

Nhưng Pôngxơ-lơ-Palút đã bị bắt từ hôm trước và bị hành hình vì hai tội: giả danh người làm muối và nổi loạn chống lại Nhà Vua.

Những chiến hữu thừa thớt

còn lại cuối cùng, ẩn nấp trong các khu rừng thưa thớt ven bờ, sống bằng cướp bóc. Angêlic thương lượng với họ để có thuyền đi Borotanhơ. Ở đấy nàng sẽ có thể sống mai danh ẩn tích một thời gian khá dài. Điều cấp bách nhất bây giờ là thoát khỏi các toán tuần tra.

Dân vùng ven biển này vẫn trung thành hoặc giả vẫn nộp thuế cho Nhà Vua và không ngần ngại gì mà bán đứng người này người nọ để kiếm chút đặc quyền đặc lợi. Thật khó xử giữa những người theo đạo tin lành đang ngậm đắng nuốt cay vì biết sự thất bại của nàng thật nặng nề và biết cả tình thế trợ trụ của nàng hiện nay, Angêlic đâm lo. Nàng chỉ còn một cách làm nhanh lên: xuống thuyền. Đối với nàng chỉ còn biển cả là đáng tin cậy, là bạn đồng mưu niêm nở mà thôi.

Đến ngày thứ ba, những người đàn ông đói khát và rách rưới chạy vào rừng báo là có một đoàn thương nhân đang tới gần. Họ từ Manborăng đến và đem theo lúa mì cùng rượu vang. Kể có hàng mấy tháng nay chưa trông thấy các thứ đó. Những người khác vì muốn đuổi theo ngay lập tức đã nhanh chóng thu thập khí giới của họ lại nào gươm dài, nào kiếm ngắn nào gậy gộc. Họ chẳng còn thuốc súng cũng chẳng còn đạn cho các khẩu súng trường.

- Đừng làm như vậy, tôi van các

anh - Angêlic van xin họ. Các anh sẽ làm cho bọn hiến binh chú ý đến các anh thôi. Rồi họ sẽ lục soát các khu rừng này...

- Còn phải sống chứ, người chỉ huy lâu bầu.

Giữa những cây rừng thưa thớt người ta đã nghe thấy tiếng nhạc của những con la và tiếng cót két của các cỗ xe. Rồi những tiếng kêu nổi lên cùng những tiếng gươm khua chan chát.

Bây giờ Angêlic không còn biết là mình phải gửi mình cho vị thánh nào đây. Dầu sao cũng phải ngăn lại không cho những người đang bị săn lùng kia đi đến hành động cướp bóc để rồi lại đưa đường cho bọn lính đồng và lính đoàn vào nơi rút lui của mình. Nhưng than ôi! Nàng chỉ mới quen biết họ và chẳng có quyền gì đối với họ nữa. Nàng buộc Ônôrin vào một góc cây rồi chạy vào nơi người ta đang đánh nhau. Nếu mà cứu được những mạng sống con người, dàn xếp được với các thương gia...

Nhưng những người này đáng ra là phải hoảng loạn thì ngay từ khi cuộc tấn công bắt đầu đã hời hả tỏ chức tự vệ. Nhiều người bị thương nằm la liệt trên đường đi.

Angêlic mon men đến tận chỗ người chỉ huy đám thợ làm muối giả danh đang ở phía sau một bụi rậm.

- Rút lui đi - nàng van xin.

- Bây giờ thì quá muộn mất rồi.

Chúng tôi cần hàng của chúng và nhất là bộ "da" của chúng để chúng khỏi nói ra.

Gã nhảy tới một chiếc xe. Một phát súng ngắn chặn gã lại và gã ngã lộn xuống. Sau đó có một lúc diễn ra cái cảnh cực kỳ lộn xộn. Cảm thấy lũ cướp đã mất tinh thần, bốn thương gia từ các nơi ẩn nấp nhảy ra và rượt theo. Với một sức mạnh bất ngờ ở các thương gia vốn lạng lẽ này, họ phóng gậy chân tay và làm bay cả những cái đầu. Angêlic bị một đòn trời giáng phía dưới gáy. Mất hoa lên nhưng nàng còn kịp nhận ra kẻ đã đánh nàng ngã gục. Mặc quần áo đen chắc hẳn là những người tin lành - Khá là vạm vỡ, mắt sáng, và lạ thật vì trông anh ta chẳng có vẻ gì là giận dữ nhưng quyết liệt. Thánh Ônôrê thương gia chắc là giống người này. Thêm một gậy nữa vào thái dương làm nàng ngất xỉu.

Nàng tỉnh lại cùng với một cuộc hồi tưởng xa xăm và hãi hùng. Pholôrimông nằm trong tay Hành-khát-đại-đế và Canto thì bị những người Bôhêmiêng đánh cắp mất. Nàng chạy theo cùng với mục Balan trên con đường Sarăngtông lầy lội. Sau khi thoát khỏi nhà tù Satolê đáng sợ. Nàng mở mắt ra.

Nàng đã vào tù. Một mình, nằm dài trên một tấm đệm rom đã mục ải.

Cú sốc mà nàng vừa trải qua không thuộc về cảm giác. Nàng cũng chẳng còn hơi sức đâu

mà nguyên rửa cái lũ thợ làm muối giả danh dại đột kìa nữa, và nguyên rửa số phận tai ác cũng như sự rủi ro. Chỉ vài giờ sau là nàng đã ra biển rồi vì nàng vừa hoàn tất cuộc thương lượng cho chuyến đi tới bờ biển Borotanhơ. Nàng thả mình theo giấc mơ thụ động, cũng chẳng tự hỏi mình đã bị lôi vào xó xỉnh nào đây. Vùng Xúp hay Tannong ? Nàng đau nhức sau gáy và cảm thấy mệt, ốm. Nàng nằm bết như thế cho tới khi một ý nghĩ thoáng qua và kéo nàng nhôm dậy: Ôônôrin!

Con ác mộng ập đến.

Con bé ra làm sao rồi, sau cuộc lộn xộn tai hại đó Angêlic đã để nó lại và cột nó vào gốc cây. Những người làm muối giả danh trốn thoát có trông thấy nó không ? Họ có trông nom nó không ? Và nếu chẳng một ai để ý tới con bé ? ... Nếu con bé còn ở lại đó, một mình trong rừng ? Cánh rừng thưa ở xa đường cái. Có thể hy vọng là người ta nghe thấy tiếng kêu của nó chẳng?...

Người Angêlic đầm đìa mồ hôi lạnh. Chiều tà. Phía sau tấm song sắt của sổ hầm nhà, một ánh hồng hắt lên báo hiệu hoàng hôn đã xuống.

Angêlic đập mạnh vào cửa hầm những chẳng có ai đến, cũng chẳng có ai đáp lại tiếng gọi của nàng. Nàng trở lại bám vào song sắt của cái cửa sổ nhỏ nằm gần sát mặt đất.

Tiếng rì rầm mơ hồ làm nàng hiểu ra rằng biển ở gần đâu đây. Nàng lại gọi: vô ích. Đêm xuống, thờ ơ với những tù nhân bị chôn sống trong bốn bức tường cho đến sáng hôm sau không còn có thể hy vọng gì ở đồng loại của họ nữa.

Có một khoảng trống không, vắng ngắt chính là lúc nàng vừa phải quay tròn vừa kêu lên như bị quỷ ám. Một tiếng động nhẹ nhàng làm nàng ngừng lại. Đây là tiếng chân người ở phía ngoài. Angêlic trở lại dấn mình vào những song sắt rỉ giá lạnh ở cửa sổ. Tiếng chân người lại gần. Hai chiếc giày hiện lên ở đầu bên kia khung cửa.

- ... Vì tình thương của Chúa, ông nào đi qua đây... xin hãy dừng lại! Hãy nghe tôi nói - Angêlic kêu lên. Hai chiếc giày đứng im.

- ... Vì tình thương của Chúa, nàng khẩn khoản nhắc lại, hãy rủ lòng thương.

Chẳng có ai trả lời, nhưng hai chiếc giày vẫn không nhúc nhích.

- ... Con gái tôi vẫn ở trong rừng - nàng nhắc lại, nó sẽ chết mất nếu không có ai đến cứu. Nó sắp chết rét và chết đói. Nó sắp bị chôn cáo ăn thịt... Ông qua đường xin ông hãy thương lấy nó.

Phải nói rõ nơi chôn. Nàng không biết tên cái nơi trong xứ lạ này.

- ... Không xa con đường mà bọn cướp đã tấn công các thương gia chở lúa mì...

Việc xảy

ra hôm qua hay hôm nay ? Nàng tự hỏi và bỗng nhiên thấy chóng mặt.

- ... Từ đường cái đi vào theo một con đường mòn. Ở đó có một cái cột mốc (nàng sức nhớ ra chi tiết này). Phải, từ con đường đó đi vào ông sẽ thấy một cánh rừng thưa... Nó ở đây đây, cột vào thân cây... Con bé nhà tôi, nó chưa đầy hai năm...

Chân bắt đầu đi. Người qua đường tiếp tục cuộc dạo chơi. Không biết ông ta có lắng nghe những lời huyền thuyên cất lên từ cái đáy hồ sâu không ? "Cái bà điên bị xích nào đây, - ông ta tự nhủ... có đủ loại đàn bà trong khám!..."

Nàng tỉnh dậy sau một giấc ngủ nôn nao trong đó nàng nghe mãi tiếng khóc của đứa con gái, rồi thấy mình đứng trước mặt người cai ngục và hai người mang vũ khí, họ quát nàng đứng dậy và đi theo họ.

Người ta bắt nàng leo lên những bậc thang bằng đá chạy vòng tròn ốc trước khi đưa nàng vào một căn phòng có vòm cuốn với những bức tường ướt át và lở lói vì hơi muối. Cái lò sưởi toả ra một thứ hơi nóng mơ hồ. Lò sưởi được đặt ở đây không phải nhằm mục đích duy nhất là làm dịu không khí giá lạnh trong cái hầm mộ thời trung cổ. Angêlic phát hiện ra điều đó khi trông thấy cái bóng lực lưỡng của một người đàn ông để hai cánh tay trần mặt chiếc áo may

ô màu hồng điều. Cúi xuống lò sưởi, y cẩn thận xoay xoay một cái que sắt dài trong đồng than hồng.

Phía trong cùng căn phòng dưới một cái tán màu xanh hoa huệ, đã nhạt màu, một viên thẩm phán mặc áo choàng đen và đội mũ tóc giả có những búp tròn đang nói chuyện với một thương gia, chính là người đã đánh Angêlic.

Hai người nói chuyện một cách thân nhiên và cũng chẳng thềm ngừng lại khi những người mang vũ khí đưa Angêlic vào, bắt nàng quỳ gối trước mặt tên đồ tể và bắt tay vào việc lột ngay chiếc áo khoác và cả áo lót của nàng.

Angêlic vừa giãy giụa vừa kêu như một con quỳ. Nhưng những nắm tay chắc nịch giữ chặt lấy nàng. Nàng nghe thấy lưng áo dài rách toạc. Một ánh đó xuất hiện rung rung trước mặt, đi tới, đi tới...

Nàng rú lên như bị ma bắt.

Mùi thịt cháy bốc lên mũi nàng. Vì quá lo tìm cách thoát khỏi những bàn tay đang bắt giữ mình nên nàng không cảm thấy gì hết. Chỉ sau khi được chúng thả ra bây giờ nàng mới nhận biết vết thương khủng khiếp trên vai.

- Úi chào, cậu ơi! - một tên mang vũ khí lầu bầu với đồng đội của hắn, phải cả một trung đoàn mới giữ nổi cái con mẹ ấy! Đúng là nổi con thịnh nộ!

Vết bồng truyền cái đau lên tận đầu Angêlic, đến cánh tay trái rồi đến cả đầu các móng tay. Nàng vẫn quỳ và rên rỉ một cách yếu ớt. Tên đồ tể xếp

cái dụng cụ tra tấn có cán dài, ở đầu mút người ta đã rèn một con dấu có bông hoa huệ đã đen sì bởi vô số cuộc hành hình như thế.

Vị thẩm phán và người lái buôn vẫn chuyện trò với nhau, tiếng nói vang vang dưới mái vòm.

- Tôi không đồng ý với ý nghĩ bi quan của ông, viên thẩm phán nói. Tình hình của chúng ta còn khá vững vàng và thật không đúng khi nói rằng Nhà Vua muốn tiêu diệt hết những người theo đạo tin lành trong vương quốc. Trái lại, Người quý trọng tính thật thà, sự đăm đạc của các đồng đạo của chúng ta. Ông xem ngay ở đây, ở Xabolò này, những người theo đạo thiên chúa chỉ là thiểu số nên đã có đến ba vị thẩm phán thuộc phái tân giáo mà chỉ có mỗi một người là thiên chúa giáo. Và vì vị này lúc nào cũng đi lo săn vịt trời, cho nên thường là chúng tôi phải nhận lấy trách nhiệm giải quyết những tranh chấp của người thiên chúa giáo.

- Vậy mà ở Poatu!... Thú thật với ông tôi đã trông thấy mấy việc làm tôi hơi xúc động...

- Các sự kiện ở Poatu? Cũng đơn giản thôi, mặc dù đây là sự khiêu khích thật đáng trách, tôi biết chuyện mà. Lại một lần nữa, các giáo hữu của chúng tôi lại để mình bị lôi kéo bởi những tham vọng của các nhà đại lãnh

chúa hung hăng như anh em nhà Môrinie.

Viên thẩm phán từ trên bục bước xuống và đến gần Angêlic vẫn đang quỳ.

- À này! Con gái của tôi có rút ra bài học từ những việc xảy đến cho con không đấy? Chạy khắp rừng với bọn kẻ cướp và bọn buôn lậu không phải là công việc của con nhà tử tế đâu nhé. Từ nay, bất cứ đi đâu, con cũng phải tuân theo pháp luật Nhà Vua. Con đã bị đóng dấu hoa huệ rồi đấy. Mọi người đều biết là con đã qua tay đao phủ và con không còn là người đáng tin cậy nữa. Ta muốn con lấy việc này làm răn, để mà khôn lên chút ít và biết suy xét hơn chút ít trong việc buôn bán nhan sắc của con...

Nàng vẫn cúi mặt một cách bướng bỉnh. Vì người ta không nhận ra nàng nên nàng không muốn để họ được dịp nhìn ngó nàng quá gần. Những lời ông thẩm phán vừa nói ra, chẳng lời nào lọt tai nàng, trừ mỗi một câu này; "Con đã bị đóng dấu hoa huệ rồi đấy".

Nàng cảm thấy bông hoa huệ đó cắm sâu vào thịt nàng, cái dấu ấn bêu riếu ấy biến nàng vĩnh viễn thành người vô thừa nhận của Nhà Vua. Bây giờ, nàng buộc phải đi theo cái lũ đàn bà sống ngoài lề xã hội: gái điếm, tội phạm, trộm cắp...

Trước mắt, tất cả những chuyện đó đối với nàng chẳng quan trọng gì lắm. Tất cả đều không quan trọng ngoài việc nàng phải ra khỏi nhà tù này và biết được

hiện giờ Ônôrin ra sao.

Nàng cứ để cho ông thẩm phán tha hồ trút xuống đầu nàng những lời cánh cáo gần như một bài thuyết giáo của đức giám mục ở nhà thờ cho đến khi ông ta đi đến phần kết luận, nàng mới chịu lắng tai nghe.

- Con nên nhớ là ta cho con được hưởng sự khoan hồng. Vì con cũng là người thuộc phái tân giáo nên ta chẳng giữ con lại trong mấy bức tường này làm gì... Nhưng ta phải quan tâm đến việc cứu lấy linh hồn của con và làm cho con không mắc lại những sai lầm đó nữa.

Ta không thể làm gì hơn là gửi con vào những gia đình gương mẫu để con trở lại con đường lương thiện và làm nghĩa vụ của con đối với Chúa. Thầy Gabriel Becnơ có mặt ở đây, nói với ta là thầy cần một người đầy tớ gái để trông nom nhà cửa và giữ con cho thầy. Thầy xin đưa con về hầu hạ thầy, là thực hiện lòng tha thứ của Chúa cho cái tội con đã xúc phạm những lời giáo huấn của Người. Con hãy đứng lên, mặc áo vào và đi theo thầy.

Angêlic chẳng đợi cho ngài thẩm phán phải nhắc đến hai lần.

Trong đường phố nhỏ chen chúc những người làm nghề chài lưới bán ốc sò, những người làm muối, từ ngoài bãi sỏi về, chiếc cào to tướng vác trên vai, nàng chỉ nhằm nhằm chờ dịp để trốn khỏi tay người lái buôn đã xin nàng được tha nhưng nàng không muốn

ngoan ngoãn đi theo ông ta như ông thẩm phán đã căn dặn. Thầy Gabriel chắc là đoán được ý định của nàng nên giữ cánh tay nàng thật chặt. Nàng nhớ lại là ông này có nắm tay rõ khoẻ và biết sử dụng chiếc gậy. Ông ta có vẻ là người vừa điềm tĩnh vừa khó tính.

Vào đến quán trọ "Muối đẹp", ông ta chỉ căn phòng dành cho nàng.

- Tờ mờ sáng ngày mai, chúng ta sẽ lên đường. Tôi ở tận trên La Rosen, nhưng tôi có khách hàng phải đến gặp dọc đường. Như vậy là chúng ta sẽ về tới nhà vào khoảng chiều ngày mai. Nhưng tôi muốn biết rõ là cô có vui vẻ nhận lời vào làm việc cho tôi hay không. Vì tôi đã cam đoan với ông thẩm phán là cô sẽ không tìm cách bỏ trốn khỏi nhà tôi để trở lại cuộc sống lộn xộn của cô.

Ông ta chờ câu trả lời. Nàng định phản đối một cách thành tâm. Nhưng thấy cái nhìn ngay thẳng, lương thiện của ông ta, nàng lại không thể nói thẳng ra. Thế nhưng rồi như bị ma xui quỷ khiến, nàng phản đối thẳng thừng.

- Ông đừng có mà tin vào điều đó. Không có cái gì có thể giữ tôi làm việc tại nhà ông đâu nhé.

- Ngay cả cái này cũng không thể ư ?

Ông ta chỉ cho nàng chiếc giường treo cao như giường ở nông thôn trên một cái hòm có ô kéo.

- Đến gần mà xem, ông ta bảo.

Ông ta có vẻ như chế riễu nàng.

Nàng bước lên hai bước và

đứng sững lại. Trên chiếc gối, nàng vừa trông thấy một mảng sáng chói của mái tóc hung. Đắp chân lên đến tận cằm, một ngón tay cái dút trong miệng, Ônôrin đang ngủ ngon lành.

Angêlic tưởng như trong mơ và tưởng như hình ảnh cuối cùng này là sự nối tiếp của cả một chuỗi ám ảnh kéo dài mà nàng đã từng giãy giụa trong đó. Nàng nhìn thấy thầy Gabriel bằng con mắt hoài nghi. Đoạn nàng cúi xuống và chăm chăm nhìn vào giày của người lái buôn.

- Ông đấy à ? - nàng hỏi khẽ.

- Đúng, tôi đây. Hôm trước tôi đi qua sân nhà giam để đến gặp quan toà bỗng nhiên có tiếng kêu khiến tôi dừng lại. Tiếng nói của người đàn bà van xin nhờ tôi cứu đứa con của bà ta. Tôi thắng ngựa, và tuy vẫn chưa muốn đến cái nơi mình đã bị tấn công một chút nào, cuối cùng tôi vẫn đến. Cũng may mà đến đó trời vẫn chưa tối. Tôi đã tìm thấy đứa bé bị cột vào một góc cây. Chắc nó ngủ thiếp đi sau khi đã gào khóc quá nhiều. Nhưng nó chẳng bị rét lắm đâu. Tôi ủ nó vào trong áo khoác, đem nó về đây và giao cho một người ở gái làm cho con bé lại sức.

Angêlic cảm thấy chưa bao giờ ở nàng có một niềm xúc động hừng khởi đến như thế về sự giải thoát. Từ

nay tất cả cuộc sống thật là đơn giản vì bây giờ cái sức nặng khủng khiếp đó đã cất khỏi trái tim nàng. Như vậy là mọi phép lạ đều có thể có bởi nó đã có đây rồi. Con người ta thật tốt, thế giới này thật đẹp...

- Cầu Chúa ban phúc lành cho thầy - nàng nói với giọng dứt quãng. Thầy Gabriel, tôi sẽ không bao giờ quên những gì thầy đã làm cho tôi và cho con gái tôi... thầy có thể tin ở lòng tận tụy của tôi. Tôi là đây tớ của thầy.

HẾT TẬP MỘT.

Angelique 7: Angelique nổi loạn II

ANGÉLIC NỔI LOẠN - TẬP 2

PHẦN III : NHỮNG NGƯỜI TIN LÀNH Ở LA ROSEN

CHƯƠNG 29

Đền chiều tối chiếc xe ngựa của ông Gabriel Bécno về tới La Rosen. Bầu trời xanh thẫm còn vương lại chút ánh sáng ban ngày sau những gác chuông trở lổ, và các bức tường pháo đài bị Risolior (1: Armand-Jean Du Plessis de Richelieu (1585 - 1642). Hồng y giáo chủ, tể tướng nước Pháp dưới triều vua Luy XIII, người chủ trương tận diệt đạo Tin Lành) triệt hạ.

Đèn dầu được thắp sáng trong các góc phố. Thành phố nom sạch sẽ và an toàn. Không có người say rượu, cũng không có những người mang bộ mặt tướng cướp đi lại ngoài phố. Người đi đường ung dung như đang dạo mát, dù đã quá giờ.

Ông Gabriel dừng trước một cánh cổng còn mở.

- Đây là kho hàng của tôi. Nó quay mặt ra phía biển. Nhưng tôi muốn bốc dỡ lúa mì từ phía sau để tránh con mắt tò mò nhòm ngó...

Ông ta cho hai con lừa và hai chiếc xe chở hàng đi vào, rồi sau khi ra lệnh cho những người giúp việc vừa chạy đến, ông ta lại lên xe. Chiếc xe rung mạnh trên đường phố hẹp lát đá cuội, toé lửa dưới vó ngựa.

- Khu phố có tường thành này của chúng tôi khá là yên tĩnh - nhà thương gia giải thích, tỏ ra hài lòng vì sắp về đến nhà - Tuy còn vài bước nữa chúng ta mới

ra đến bên và... - Ông ta hình như còn muốn giải thích thêm điều gì để khoe khoang cái thsu vừa được ở gần những hoạt động tấp nập của khu bến cảng lại vừa xa cảnh ồn ào, thì đúng lúc xe đến một khúc quẹo và những luồng sáng chói chang, những tiếng nói ầm ĩ ngăn không cho ông ta nói tiếp.

Nhiều người mang vũ khí đi đi lại lại. Họ cầm khiên và đuốc, những ngọn lửa chiếu sáng mặt tiền trắng toát một ngôi nhà cao, có cổng vòm ở giữa đã mở toang.

- Cảnh sát trong sân nhà tôi - Ông Gabriel lẩm bẩm. Có chuyện gì thế này?

Tuy vậy ông ta vẫn xuống xe với thái độ thật bình tĩnh.

- Bà đi theo tôi, cả con gái bà nữa, lẽ nào bà lại đứng bên ngoài - Ông ta nói khi thấy Angélic ngần ngại không muốn xuất đầu lộ diện. Trái lại, nàng có đủ mọi lý do xác đáng để chối từ không đi theo ông ta vào cái hang ổ của bọn hiến binh. Nhưng sợ có thể bị người ta để ý nên nàng buộc lòng phải đi theo người chủ mới.

Bọn cảnh sát đặt chéo những chiếc khiên tạo thành hàng rào cản.

- Không một ai được phép đến gần. Chúng tôi được lệnh giải tán mọi cuộc tụ tập.

- Tôi có phải là láng giềng đâu, tôi là chủ ngôi nhà này.

- À! thế thì tốt, được rồi, ông cứ đi.

Vượt qua sân trong, ông Gabriel leo lên mấy bậc thang và vào một lối đi có trần thấp treo đầy tranh và những bức thảm

nặng nề. Một cây đèn nền sáu nhánh đang cháy đặt trên một bàn chân quỳ.

Một chú bé vội vã nhảy hai bậc qua một cầu thang lồi bậc nhà ta đi xem lễ.

Ông bác năm nay đã tám mươi sáu tuổi và không đi nổi nữa. Đây chỉ là chuyện bông phèng thôi mà - ông Gabriel nói với vẻ yên tâm.

Trên đầu cầu thang một người mặc áo nhung màu hạt dẻ, ông ta áo cũng như chiếc ca-vát và mớ tóc giả đều rất chải chuốt, tỏ rõ ông ta thuộc hàng quan to. Người ấy bước tới và rập đôi gót giày cao xuống sàn với vẻ mệt mỏi chán chường.

- Ông Bécnơ thân mến, tôi rất sung sướng được thấy ông đã về. Tôi buộc lòng phải phá cửa nhà ông trong khi ông đi vắng, nhưng đây là một trường hợp đặc biệt...

- Thưa ngài Trung tướng, tôi rất lấy làm vinh dự được ngài hạ cố đến thăm - nhà thương gia vừa nói vừa cúi rạp người xuống - nhưng ngài có thể giải thích cho tôi rõ vì sao không ạ?

- Ông cũng biết đấy, có những quy định mới, chúng tôi phải thi hành không được phép chần chừ. Tất cả những người sắp chết mà theo giáo phái Tân giáo giả danh như cụ nhà ta đây phải được một vị cha cố thiên chúa giáo đến làm lễ để nếu cụ nhà có từ giã thế giới này thì cũng được giải thoát khỏi bọn

vô đạo, những kẻ sẽ làm cho cụ không được hưởng sự cứu rỗi đời đời. Được biết trường hợp người bác của ông là cụ Ladarò Bécnơ thuộc vào điều khoản của người sắp chết, cha Giécmanh, một tu sĩ nhiệt thành của dòng đạo Capuxin thấy mình có nghĩa vụ phải đi tìm vị linh mục của xứ đạo gần nhất, có cả một cảnh binh đi cùng, theo đúng thủ tục đã quy định.

- Vậy mà những người đó đã được các mục đàn bà trong nhà ông tiếp đón một cách khá chua chát! - Ôi! Đàn bà, ông bạn tội nghiệp của tôi ơi! - Điều cần phải nói trước tiên là họ chẳng thể nào hoàng thành nổi sứ mệnh. Biết tôi là chỗ bạn bè với ông nên họ nhờ tôi đến để làm yên lòng các bà ấy, việc đó thì tôi hoan nghênh quá, bởi lẽ người bác đáng thương của ông, trước khi qua đời...

- Bác tôi mất rồi sao ?

- Có còn sống cũng chỉ chót lát nữa thôi. Ông bá của ông, tôi nói để ông rõ, trước cõi vĩnh hằng đang đến gần, cuối cùng đã được ban phúc lành và đã xin được làm lễ rửa tội.

Chợt có tiếng một cô bé gái hét lên the thé, điên dại.

- Không đâu!... Không thể làm như thế trong nhà của tổ tiên chúng tôi...

Ngài Trung tướng ôm chặt lấy eo lưng cô bé gầy nhom đang nhảy xổ vào và đưa bàn tay đeo đầy nhẫn vàng lên bịt chặt miệng cô ta.

- Ông Bécnơ, có phải con gái ông đấy không ? - ông ta hỏi

với giọng lạnh lùng, cùng lúc đó ông ta đột nhiên kêu thét lên: Nó cắn tôi đây này, cái con mất dạy!...

Tiếng hô hoán âm ỉ nổi lên từ phía sân trong.

- Lêu! Lêu!... cút xéo ra ngay.

Một bà già nhỏ bé nom như một mục phù thủy xuất hiện từ phía sau hành lang và bắt đầu ném tới tấp không biết là những vật gì. Angêlic trông thấy có cả những củ hành. Bà già Tin lành ấy ném bất cứ vật gì bà ta vớ được... Đám tôi tó trong nhà dận mạnh những đôi giày to sù xuống sàn gạch ở căn phòng ngoài.

Chỉ có ông Gabriel là vẫn lăm lăm, không tỏ thái độ. Bằng giọng nói cộc lốc, ông ta bảo cô con gái hãy im đi.

Từ trên cửa sổ, ngài Trung tướng ra hiệu. Bọn lính kéo lên. Trông thấy lính, đám người ồn áo dụi xuống và tính tò mò giữ họ lại trước một căn phòng. Trên chiếc gối, Angêlic trông thấy loáng thoáng đầu một cụ già, quả thật đang hấp hối nếu không phải là đã chết.

- Con trai của ta, ta đem Đức Chúa Giêsu, cha của chúng ta tới cho con đây - Vị linh mục vừa nói, vừa đi tới.

Những lời nói có một tác dụng thần diệu.

Một con mắt cực kỳ sắc nhọn và sống động của cụ già đột nhiên mở ra, cụ ngẩng cao đầu trên cái cổ gầy đét.

- Ông không có quyền làm việc đó.
- Lúc này cụ đã đồng ý rồi...
- Tôi chẳng nhớ nữa.
- Thấy môi cụ lắp bắp, chúng tôi nghĩ là cụ đã đồng ý.
- Lúc

đó tôi khát nước. Có thể thôi. Nhưng xin ông hãy nhớ cho, ông linh mục ạ, là tôi đã từng ăn món da thuộc ninh nhừ và ăn cả cháo nấu bằng cây cúc gai trong cái thời kỳ La Rôsen bị vây hãm đấy. Không phải là để rồi năm mươi năm sau lại chối từ niềm tin mà hai mươi ba nghìn trong số hai mươi tám nghìn người dân thành phố tôi đã chết để giữ lấy.

- Cụ nói lắm cảm!...
- Có thể là như vậy, nhưng ông đừng hòng mà làm cho tôi nói ngược lại.
- Cụ sắp chết rồi.
- Không đâu!

Cụ già kêu lên bằng một giọng rè rè rất lạ nhưng vui vẻ:

- ... Đem lại đây cho ta một cốc rượu vang.

Đám gia nhân cười âm lên. Thế là ông bác sống lại rồi. Ông tu sĩ phật ý, bảo mọi người hãy im lặng. Phải trừng phạt cái lũ dị giáo mới được. Phải nếm mùi nhà giam thì may ra chúng nó mới học được phép tắc nếu không phải là từ trong con tim. Mà cũng đã có một điều lệ được đặt ra đối với những kẻ nào có thái độ kích động người ta đi đến cái cọ ồ ào.

Vừa lúc đó, một mùi khét xộc lên tận mũi Angêlic khiến nàng phải tìm cách tránh xa cuộc tranh cãi vì nó chẳng đem lại điều gì tốt lành cho nàng, cũng chẳng tốt lành gì cho ai cả, và thế là nàng đi xuống bếp. Đó là một căn phòng rộng thênh thang, ấm áp, bàn ghế đầy đủ, nàng thấy thích thú ngay. Nàng vội đặt Ônôrin vào chiếc ghế bành cạnh lò sưởi và mở nắp vung một chiếc nồi, chất đầy những củ khoai đã bắt đầu bốc mùi khét nhưng vẫn còn có thể cứu được, không đến nỗi cháy thành than. Nàng đổ một ít nước lã vào nồi, dụi bớt lửa rồi đi bày bát đĩa ra chiếc bàn dài đặt chính giữa phòng.

Cuộc tranh luận cuối cùng rồi cũng sẽ lắng dịu và nàng là một người đầy tớ gái nên có nhiệm vụ phải chuẩn bị bữa ăn.

Nàng bàng hoàng và cảm thấy nặng nề trước cái cảnh kỳ cục khi về nhà ông chủ mới này. Nhà một người theo đạo Tin lành có lẽ không phải là nơi nương thân lý tưởng. Nhưng nhà thương gia này đối xử với nàng đầy lòng nhân hậu. Ông ta tuồng như không hề nghi ngờ gì về lai lịch của nàng. Người ta sẽ mất hút dấu vết của nàng. Ai mà tới đây để tìm kiếm nàng, cô sen trong một gia đình theo đạo Tin lành ở La Rôsen! Nàng đẩy cánh cửa một căn phòng nhỏ vừa tối vừa mát lạnh và trông thấy cái nàng đang tìm. Các loại lương thực dự trữ được sắp xếp thành hàng và dẫn nhãn cẩn thận.

- Đây là cô sen của nhà ông phải không? - Quan giám quận hỏi.

- Vâng, thưa ngài.
- Cô ta thuộc giáo phái cách tân?
- Vâng, đúng thế.
- Còn đứa bé?... là con

gái cô ta. Chắc là một đứa con hoang. Nếu thế thì chắc hẳn là phải nuôi nó theo đạo Thiên chúa... người ta đã làm lễ đặt tên Thánh cho nó chưa?...

Angêlic cố tình đứng quay lưng lại và chăm chú xếp khoai tây. Tim nàng đập thình thình. Nàng nghe ông Gabriel trả lời rằng ông ta vừa mới thuê nàng về làm người ở, nhưng ông ta sẽ không quên tìm hiểu hoàn cảnh của nàng và con gái nàng và nói cho nàng hiểu về các điều luật.

- Còn cô con gái của ông, thưa ông Bécnờ, cháu bao nhiêu tuổi?

- Mười hai tuổi.

- Đúng là như thế này. Một nghị định mới cho phép con gái các gia đình theo tôn giáo từ mười hai tuổi trở lên được chọn tôn giáo mà họ muốn.

- Con cháu nhà tôi nó cũng đã chọn rồi đấy, thưa ngài - ông Gabrien lẩm bẩm - lúc này ngài cũng đã thấy rồi đấy.

- Ông bạn thân mến - giọng quan giám quận hơi xẵng - tôi lấy làm phiền lòng là ông tiếp thu những lời chỉ dẫn của tôi với một thái độ không lấy làm ... nói thế nào cho rõ nhỉ, hơi châm chọc và có vẻ chống đối nữa đấy. Tôi lấy làm tiếc mà nhấn mạnh với ông rằng tất cả những cái đó là cực kỳ nghiêm trọng. Và tôi chỉ khuyên ông một điều: ông hãy cải đạo đi... Cải đạo đi, trước khi còn chưa quá muộn. Ông hãy tin tôi. Làm như thế ông sẽ tránh được bao điều phiền muộn, bao điều rủi ro.

Angêlic

mong cho ông đỡ Bác đanh đi mà thuyết ở chỗ khác. Quay lưng lại và cứ nhen lửa mãi để giữ ý, nàng thấy mệt lắm rồi.

Cuối cùng tiếng ông ta cũng tắt lịm trong thanh gác. lát sau tiếng cửa ra vào rồi cửa ngoài sân đóng sầm lại, và tiếng ụng, tiếng vó ngựa xa dần. Tất cả mọi người trong gia đình lần lượt xuất hiện trông bếp và đứng quanh bàn ăn. Bà giúp việc già nhất, chính cái bà đã ném hành ấy, đi nhoăn nhoắt như chuột đến lò sưởi và thở phào nhẹ nhõm khi thấy bữa ăn mà bà ta quên khuấy đi mất vì sự kiện nóng bỏng vừa xảy ra, vẫn còn nguyên lành.

- Cảm ơn người đẹp - bà ta thì thầm với Angêlic - Nếu không có cô chắc hẳn hôm nay tôi sẽ được nghe ông chủ ca cho một bài.

Người giúp việc già, bà Rêbeca, sau khi bày bàn xong đến đứng đầu bàn và mục sư Bôke bắt đầu nói vài lời ngắn gọn có thể là những lời cầu nguyện xin Chúa ban phúc lành nhân bữa ăn đạm bạc này. Sau đó mọi người ngồi vào bàn. Angêlic đứng không được thoải mái lắm cạnh lò lửa. Ông Gabrien gọi nàng:

- Bà Angêlic đến gần đây và ngồi xuống chỗ của bà. Những người giúp việc của chúng tôi bao giờ cũng là người trong gia đình. Con gái bà cũng vậy, sự có mặt của cháu ở đây là điều vinh dự đối với chúng tôi. Tuổi ấu thơ mang phúc lành của Thượng đế đến cho mọi gia đình. Phải tìm cho cháu một chiếc ghế thật vừa vặn.

Chú nhỏ Maxian nhảy bật dậy và quay trở lại với một chiếc ghế cho trẻ con có lẽ người ta đã cất từ khi đưa con trai út lên bảy tuổi. Angêlic đặt Ô-nô-rin vào đấy và con bé nhìn mọi người với cái nhìn oai vệ. Dưới ánh sáng màu vàng của những cây nến, cô bé như đang quan sát hết sức tỉ mỉ những bộ mặt thị dân hiện ra từ bóng tối, trên các ve áo lật ra và cổ áo trắng toát. Phần áo đen bị bóng tối nuốt chửng. Mũ trùm của đám đàn bà, như những chiếc cánh trắng của một loài chim nào đó, quay cả về phía con bé. Tiếp đến, sự chú ý của nó dừng lại ở ông mục sư Bôke, ngồi ở phía bên kia bàn và cười đến là tươi với ông ta kèm theo một nét kịch cảm rất sinh động và mấy tiếng bi bô thật khó hiểu nhưng rõ ràng là để biểu thị một dụng ý đáng yêu. Sự tế nhị khi nó lựa chọn ngay tức khắc theo sở thích riêng nhằm đúng vào người được kính trọng nhất trong xã hội, làm mọi người thích thú.

- Lạy Chúa, con bé mới đẹp làm sao - cô Abighen, con gái ông mục sư kêu lên.

- Nó xinh quá đi mất! - Xê-vê-rin nói.

- Tóc nó giống như màu đồng của cái chảo ấy - Mác-xian nói.

Mọi người cười, đều thích thú, sung sướng trong khi Ô-nô-rin tiếp tục nhìn ngắm ông mục sư với vẻ thán phục của người sùng đạo. Ông già có vẻ xúc động

và thích thú thấy mình đã gây cho cô bé một tình cảm đặc biệt đến thế nào. Ông ta yêu cầu phải dọn cho cô bé ăn trước nhất.

- Trong nhà chúng tôi con trẻ là vua. Chúa thích đón tiếp chúng.

Ông nói tới bài ngụ ngôn về con trẻ mà Chúa Giêsu đã đem đặt giữa những người lớn đang đau khổ và nói

với họ rằng: "Nếu các người không trở lại như đứa trẻ này, các người sẽ không vào nổi Nước Chúa".

Các gương mặt trở lại vẻ nghiêm trang khi nghe ông ta nói trong lúc người con trai cả đứng dậy làm công việc phục vụ bàn ăn theo đúng phong cách các gia đình thị dân.

- Bố ơi - Xêvêrin, cô bé mười hai tuổi nói với giọng tha thiết - bố sẽ làm gì nếu như người ta bắt bác nhà mình phải chịu lễ ban thánh thể. Bố sẽ làm gì, hả bố ?

- Người ta không thể bắt buộc bất cứ ai phải chịu lễ ban thánh thể cả, con gái ạ. Ngay cả những người theo đạo Thiên chúa cũng xem việc đó như một tội lỗi và không có giá trị gì trước Thượng đế.

- Nhưng giả dụ họ cứ làm thì bố sẽ hành động như thế nào ? Bố có giết chết họ đi không ?

Cô bé có tròng mắt đen láy, hau háu trên khuôn mặt nhỏ bé trắng như phấn, thêm chiếc mũ trắng gần giống như mũ các bà nhà quê làm cho cô ta có vẻ già.

- Bao lực, con ạ ... ông Gabrielen nói.

Cô bé nhăn nhó, dẩu cái miệng rộng ra nom rất khó coi.

- Tất nhiên, bố cứ sẽ để mặc cho họ muốn làm gì thì làm. Và để cho nhà ta bị họ làm nhục chứ gì?

- Trẻ con không được phán xét những việc đó. Gabrielen đột nhiên nổi giận.

Nhìn vẻ mặt điềm đạm của ông ta, người ta có thể nghĩ đây là một con người yêu đời. Thật ra, cho dù có cái bụng hơi phệ và đôi mắt xanh hiền dịu, ông ta còn lâu mới đúng như người ta nghĩ. Tiếp xúc với ông ta, Angêlic mới biết rằng một người La Rôsen đã giấu kín cái cứng rắn lạnh lẽo của họ dưới lớp áo ấm của một kẻ theo chủ nghĩa vật chất. Nàng sức nhớ đến cây gậy ông ta phang nàng ngất xỉu trên con đường Xabôlờ Đôlon. Sinh ra là để ăn những con chim sẻ vườn và để thưởng thức hương vị của nó, vậy mà bây giờ ông ta ăn ngon lành mỗi bữa một chiếc bánh mì với một nhánh tỏi kều ông vua Hăngri tốt bụng đã từng là khách của La Rôsen trong một thời gian dài trước khi lên dự lễ Mixa ở Pari.

Khi mọi người trong gia đình lui vào một căn phòng khác để đọc kinh. Angêlic ngồi lại với bà già giúp việc và cảm thấy tinh thần suy sụp.

- Tôi không biết là ăn uống như thế đối với bà có đủ no hay không - nàng nói - nhưng con gái tôi ăn hẳn còn thiếu đây bà ạ. Ngay cả khi còn ở tận trong rừng sâu nó cũng được

ăn uống khá hơn là ở trong cái nhà có vẻ giàu có này. Có phải là nạn đói và nỗi khổ cực của Poatu đã lan đến tận đây không ?

- Nói cái gì vậy ? - bà già kêu lên, vẻ công phẫn - Dân La Rôsen chúng tôi giàu có hơn tất cả những người dân ở các thành phố khác của Vương quốc. Thế mà trước đây chúng tôi ra sao ? Sau ngày bị vây hãm, cô không thể tìm ra một đồng xu. Còn bây giờ ấy à, cô cứ thử đi mà coi, trong các kho chứa hàng, trên các bến cảng... Đây ắp những hàng là hàng nhé, đầy rượu vang, muối và đồ ăn thức uống.

- Nhưng thế thì tại sao lại có chuyện dè sẻn như vậy ?

- Ôi! Thế là đủ biết cô không phải người xứ này rồi! Cô biết không, đối với chúng tôi, từ sau ngày bị bao vây chúng tôi có thói quen cắt một con cá trích ra làm bốn khúc và đếm từng củ khoai tây. Phải trông thấy ông cụ thân sinh ra ông Gabrielen mới biết! Ôi! Con người mới đáng quý làm sao! Người tua có thể cho ông cụ ăn sồi mà cụ chẳng biết gì! Chỉ cái khoản rượu vang là ông cụ tỏ ra khó tính mà thôi. Các loại rượu vang ngon nhất của vùng Sarăngtơ ấy à, đầy ra dưới hầm nhà đây này - bà ta vừa nói vừa dậm guốc gõ xuống nhà bếp.

Vừa nói bà vừa dọn dẹp bát đĩa rồi đem rửa trong một thùng gỗ đựng đầy nước sôi. Angêlic buông thõng hai tay đứng nhìn bà già. Nàng chỉ có thể trở thành

một con sen tòi mà thôi. Nhưng nàng đói lắm. Nàng còn cảm thấy gai gai ngứa ngứa như sắp ốm đến nơi.

Vết bồng trên vai mưng mủ và dính chặt vào áo lót. Hễ cử động một cái là nàng nhớ lại những giây phút nhục nhã, sợ hãi, nỗi lo lắng giày vò, tất cả những điều còn quá mới mẻ đến nỗi nàng cảm thấy như bóng đêm giá lạnh đang đè nặng lên nàng.

Nàng bé bé Ônôrin lên. Nó không đòi. Nó chẳng vòi vĩnh bao giờ. Được nấu mình trong cánh tay của mẹ đối với nó thế là quá đủ. Có thể là nó cũng giống như những người tin lành, chỉ mong có một thứ thiết yếu nhất là sống và có thể tách khỏi những người khác như ban nãy, họ mỉm cười với nó, với con trẻ. Đứa bé đáng nguyên rủa!... Liệu có nên ở dưới mái nhà này không?... Có nên bỏ đi hay không? Để rồi đi đến chôn nương thân nào nữa?

- Này, cầm lấy, sữa đặc và bánh mì cho con bé đây - bà già vừa nói vừa đặt xuống một góc bàn cơ man là bánh với sữa.

- Nhưng nếu các ông chủ của bà...

- Sẽ chẳng nói gì đâu, nhất là cho cháu bé... tôi biết họ mà. Ăn xong thì cô cho nó ngủ ở đây.

Bà chỉ cho Angêlic một chỗ coi nới của gian bếp, ở đó đã kê sẵn một chiếc giường rộng rất cao, trải nhiều chăn ấm.

- Đây là chỗ bà thường nằm phải không ?

- Không đâu, tôi có một chiếc đệm dưới kia, gần kho hàng. Tôi ngủ đấy để canh kẻ trộm.

Sau khi ăn no và cho con bé ngủ rồi, Angêlic trở lại bên lò lửa. Nàng không còn can đảm để ngủ đêm nay. Nàng rất muốn giữ bà già Rêbeca lại, bà hay trò chuyện nên có thể giúp nàng những lời khuyên bảo về cuộc sống tương lai của nàng. Bà già thôi cho bếp lửa hồng lên.

- Ngồi xuống đây, người đẹp - bà ta vừa nói vừa chỉ chiếc ghế đầu trước mặt - Chúng mình sẽ ăn món cua luộc. Và uống chút rượu vang Xanh-Máctanh-đơ-Rê. Thế là con tim của cô sẽ đau lại vào đấy thôi mà.

Con cua bà già vừa vớt từ khoang nuôi cá trong gian bếp phụ ra to bằng cả một chiếc đĩa. Nó hơi ngọ nguậy, từ màu tím chuyển sang màu hồng, rồi màu đỏ. Bà Rêbeca lật trở một cách thành thạo bằng chiếc que cời lửa. Đoạn bà khéo léo bửa đôi nó ra và đưa cho Angêlic một nửa.

- Làm như tôi đây này, cầm con dao như thế này này. Phải moi thịt cho bằng hế, chỉ để lại cái vỏ thôi.

Thịt cua nóng hổi, thơm phức, như có mùi biển cả, vị của nó khác hẳn vị của những sản vật trên đất liền khiến người ta nhớ tới những chân trời xa, nhớ tới những bài thơ về các bển bờ.

- ... Thử nếm một tí rượu này mà xem - bà Rêbeca mời chào - Nó phẳng phất cái vị tảo umber ấy.

Bà ta lo lắng để tai nghe.

- ... Cũng có lần bà Ana về qua đây.

Bà ta đến để ăn vạ...

Nhưng căn nhà lớn vẫn yên tĩnh. Sau khi cầu kinh mọi người đi ngủ. Một ngọn đèn dầu thấp chong cạnh ông già đang ôm nặng. Ở tầng dưới ông Gabriel đang tính toán sổ sách. Trong bếp lửa nổ lách tách. Và người ta nghe từ phía sau những cánh cửa khép kín một tiếng thì thầm: biển.

- Hẳn là như vậy, không, cô không phải là người địa phương chúng tôi - Bà già tiếp tục câu chuyện - Với cặp mắt như vậy, có phải cô từ Bòròtanhơ đến không ?...

- Không. Từ Poatu đến - Nói xong Angêlic thấy hồi là đã trót nói ra điều đó.

Phải đến bao giờ nàng mới hiểu ra rằng ở chôn trần gian này đầy rẫy hận thù và cạm bẫy ?...

- Ma quỷ đã đi qua vùng ấy đấy - bà già nói về thông cảm - Thử kể một chút nghe xem nào.

Hai con mắt bà ta long lên vì tò mò.

- A! Tôi biết rồi - bà ta nói sau khi thấy Angêlic vẫn ngồi im - trông thấy quá nhiều chuyện nên bây giờ không dám nói ra chứ gì. Cô thật giống như bà Gian hay như bà Madòlen, bà con của lão chủ bánh mì hoặc như cái mục Xara béo ị ở bên nàng Vécnông cũng vì thế mà gần như hoá điên đấy. Đừng có mà tỏ thái độ như thế. Tôi đã nói đặng gì đến cô đâu nào ? Tốt hơn hết là ăn đi. Rồi ta sẽ thu xếp đâu vào đấy cả! Người đàn bà nào cũng cứ tưởng mình là người bất hạnh nhất, thế rồi bao giờ

cũng có người còn gặp những điều tệ hại hơn mình để kể cho mình nghe cơ đấy. Nào là chiến tranh, nào là bao vây, nào là nạn đói. Tất cả những cái đó mang lại cho cô cái gì nào ? Chẳng có lý do gì hết. "Khi viên

sĩ quan cầm cờ lệnh lên ngựa thì cô gái phải mất trinh tiết". Dân gian đã có câu như vậy. Tôi ấy à, tôi đã sống qua cảnh bị bao vây và ba đứa con của tôi đã chết vì đói... Tôi sẽ kể cho cô nghe chuyện đó...

Angêlic suy nghĩ, cảm thấy hơi bị xúc phạm vì cái điều lý giải giản đơn đó:

"Vâng, nhưng mà, trước đó tôi là bà Hầu tước duy Plexi-Belie".

Dưới chiếc mũ cao, một thứ mũ rộng vành, khuôn mặt bà Rêbeca nom chặt lại và hai con mắt vui nhộn giấu vào giữa những nếp nhăn. Ngay cả khi bà ta nói chuyện một cách nghiêm trang về những điều thực là bi đát, ánh mắt bà vẫn giữ tin sáng vui vẻ đó.

- Còn tôi ấy à - lần này thì Angêlic nói to lên, (và nàng ngạc nhiên khi nghe thấy mình nói) tôi đã ôm đứa con của tôi bị cắt cổ trên tay.

Đến lúc này nàng vẫn còn run rẩy hết toàn thân.

- Phải, tôi hiểu cô, người đẹp ạ. Khi người ta mất một đứa con là người ta sẽ trải qua một thế giới khác rồi. Người ta không còn giống như những người khác nữa đâu. Tôi ấy à, ba đứa kia, tôi nói rõ là ba đứa con vô tội tôi đã tự tay đặt chúng xuống mồ trong khi thành phố bị phong tỏa.

Ta đã sống qua cuộc phong tỏa, con gái của ta ạ, lúc đó ta mới hai mươi lăm tuổi và đã làm mẹ của ba đứa con, đứa lớn nhất mới bảy tuổi. Nó ra đi đầu tiên, ta cứ tưởng chừng như nó đang ngủ và ta không muốn đánh thức nó dậy và tự nhủ là trong khi nó đang ngủ thì nó ít cảm thấy đói bụng hơn. Nhưng đến chiều không thấy nó động đậy gì nữa, ta bắt đầu cảm thấy khó chịu... Và càng đến gần giường nó nằm, ta mới bắt đầu hiểu ra. Nó đã chết từ hồi sáng sớm. Chết đói! Ta đã nói với con mà, con gái ạ, chiến tranh, vây hãm, tại sao con lại cứ muốn rằng tất cả những cái đó phải đem hạnh phúc đến cho con ?

- Nhưng tại sao bà không cố thoát ra khỏi thành phố ? - Angélic bực mình nói - có phải là không thể nào làm được điều đó không ?

- Ra khỏi thành phố thì có quân lính của Hầu tước dờ Risolior. Và lại mẹ chẳng phải là người quyết định thành phố này phải bị đánh bại hay không. Ngày nào người ta cũng ngong ngóng chờ người Anh đến. Nhưng người Anh đến rồi người Anh lại ra đi và Hầu tước dờ Risolior đã đắp một con đê. Ngày này qua ngày khác người ta cứ tin chắc

rằng sắp có chuyện xảy ra đây. Xảy ra cái gì ? Binh sĩ chết đói mà mặt thành ông nhà tôi cũng lên trên đó, đến là ảo não. Ông ấy không còn đủ sức cầm cái khiên nữa và ta trông thấy ông ấy tựa vào tường. Thế rồi, một buổi tối, ông ấy không về nhà nữa, và ta đã hiểu ra. Ông ấy nằm ngủ trên mặt thành, không bao giờ dậy nữa và người ta ném ông ấy xuống cái hố chôn chung. Người ta không dám quăng xác người chết ra khỏi thành vì sợ quân đội hoàng gia biết là chẳng bao lâu nữa quân đồn trú cũng sẽ chết sạch... Nạn đói là cái mà người ta không thể miêu tả được, cũng không thể nói cho người khác hiểu được khi người ta chưa chết vì đói... nhất là khi cái đó kéo dài... Khi người ta đi ngoài phố, mỗi lần như thế người ta cứ hy vọng là... người ta có thể tìm thấy một cái gì... Người ta tìm kiếm dưới khắp nơi, mọi chốn, sau những cột mốc, bậc thang, người ta tìm trên các bức tường như thể trên đó chắc hẳn có cái gì ăn được đang nằm trong các khe đá... một thứ cỏ... Khi nghe thấy chuột nhắt cựa quậy trong sàn nhà, thì đúng là của trời cho nhé! Tôi bỏ ra hàng giờ, hàng giờ để rình và thằng con trai cả của tôi quả là khéo tay bắt chuột. Ở đây còn có một người lái buôn từ vùng Pholamăng đến ông ta bán các loại da thuộc

cũ đã hàng sáu bảy năm. Thứ da đó quý giá lắm. Thành phố mua 800 tấm phân phát cho lính và dân còn đủ sức cầm vũ khí. Ninh da lên, người ta có thể làm món đông rất ngon... Tôi cũng kiếm được một ít đem về cho hai đứa con lúc đó còn sống... , Rồi thì chẳng có cái gì tốt lành đến ngoài việc ngày nào cũng có thêm những nỗi đau buồn... Ngoài đường phố bây giờ người ta chỉ còn thấy toàn những bộ xương xám xịt, những thầy người được kéo ra các nghĩa địa... chồng vác vợ trên vai như một tấm giẻ. Hai cô gái trên một chiếc cồng, còn ông bố già... người mẹ bé đứa con trai trên hai cánh tay như đưa đi làm lễ đặt tên thánh...

- Tại sao không rời khỏi thành phố ? Tròn nạn đói ?

- Ra ngoài tường thành là quân đội hoàng gia đã chờ sẵn rồi. Đàn ông thì chúng treo cổ, đàn bà thì chúng muốn làm gì thì làm, tùy thích, còn trẻ con?... Ai mà biết được trẻ con sẽ ra sao khi nằm trong tay chúng. Và lại bỏ thành phố mà chạy là không thể được. Làm như vậy có nghĩa là chịu thua. Có những cái mà người ta không thể làm được. Cũng chẳng hiểu vì sao nữa. Phải chết cùng với thành phố hay là ... Tôi cũng không nhớ rõ khi đứa con thứ hai của tôi mất. Tôi chỉ còn nhớ mỗi một điều là khi các vị đại biểu đến quỳ trước mặt vua Luy 13 để nộp chìa khoá của

của thành La Rosen đặt trên một chiếc gối, lúc đó tôi chỉ còn đứa con nhỏ nhất... Người ta kêu gào, người ta vội vội vàng vàng: "Ngoài cửa... xe chở hàng, bánh mì". Tôi cũng chạy theo... tôi cứ tưởng là tôi chạy nhưng thực ra là tôi lê, tôi lết như mọi người khác như những con ma, vịn vào bức tường nọ đến bức tường

kia mà đi.

Tất cả đều là những bóng ma... Tôi nhìn thẳng bé nhà tôi, hai con mắt to giữa khuôn mặt bé tí xíu, và tôi thì thầm: Thế là hết, các đại biểu đã dâng số quy hàng... Đức Vua đi vào thành phố, bánh mì đi vào thành phố!... Thế là hết, thành phố đã bị đánh bại. Nhưng còn sót lại một đứa con. Ít ra thì cũng còn đứa này. Lệnh quy hàng đến thật đúng lúc đối với thằng bé, tôi bụng bảo dạ vậy... chỉ chậm vài hôm nữa là mi trở thành mẹ với hai cánh tay không. Ngợi ca Chúa! Thế rồi, con có biết cái gì đã xảy ra không?

- Không - Angêlic vừa nói vừa nhìn bà ta với con mắt khiếp sợ, không nghĩ là cuộc phong toả đã xảy ra cách đây bốn mươi tư năm.

- Mà này! - Uống một ngụm đi, đừng để rượu nó nóng lên, thứ rượu của đảo Rê này là phải uống lạnh mới ngon. Chao ôi! Ngoài công thành binh lính phân phát những chiếc bánh mì còn nóng nguyên mới ra lò do người trong các trại lính làm. Họ đã được lệnh phải đối xử tử tế với những người dân La Rôsen đừng cảm... Như thế đấy, những người lính ấy mà, khi họ không bị thúc ép, con biết đấy, thì họ cũng là những người đàn ông bình thường như mọi người khác... Ta đã trông thấy có người khóc khi nhìn chúng tôi... Con ta ư, ta ăn, ta ăn lấy ăn để, và thằng bé nhà ta cũng ăn, hai tay cầm chiếc bánh mì thật chặt như con sóc vậy... Thế rồi dùng cái, nó lặn ra chết... vì ăn nhiều quá, ăn nhanh quá... Đầu nó rũ xuống vai, thế là hết. Thế là ta chỉ còn biết đem nó đi chôn như chôn mấy đứa trước... Sau đó thì ta trở thành cái gì, con biết không?... Điên, nhất định là như thế rồi, hầu như hoá điên... Thế đấy! con gái của mẹ ơi, cũng nên nhớ lấy một điều trong tất cả những cái đó. Dù cho người ta đã trải qua những gì đi nữa, dù cho người ta đã chịu đựng những gì đi nữa, cõi sống nó như một cái mạng nhện, tất cả những sợi tơ bị đứt rồi sẽ được nối lại tất, nối lại còn nhanh hơn người ta tưởng và người ta cũng chẳng năng cản nó được đâu...

Bà ta ngừng lại một lúc và người ta nghe thấy tiếng dao của bà ta cạo loạc xoạc trong vỏ cua.

- Thoạt đầu, được ăn - đó là điều duy nhất an ủi ta. Được trông thấy tất cả những thứ mà mình thiếu thốn ngay trong tầm tay, điều đó đem lại cho ta một cái gì đó, như là một sự hài lòng và trong lúc đó thì ta quên mọi sự. Sau nữa, điều ta cảm thấy khuây khoả là được ngắm nhìn biển cả. Ta trèo lên các ghềnh đá và ngồi thật lâu ở đấy. Ta nghe tiếng cuốc đập phá tường thành và các toà tháp của La Rôsen, thành phố đáng tự hào của chúng ta. Nhưng biển thì vẫn trơ trơ năm đấy, chẳng ai cướp đi của ta được. Ta thấy khuây khoả phần nào... Rồi có một người đàn ông phải lòng ta. Người đó theo đạo Thiên chúa. Bấy giờ ở La Rô sen này thì đây ra! Nom anh ta cứ như kẻ vong gia thất thổ ấy, nhưng anh ta biết nói về tình yêu, đấy là tất cả những gì ta đòi hỏi ở anh ta. Đáng ra là hai người cưới nhau rồi đấy, nhưng sự đời lại không phải thế. Ta lại phải cải đạo. Điều đó quả thật cũng chẳng lấy gì làm thú vị. Anh ta xuống tàu thuỷ đi Xanh-Ma lô vì ở đấy anh ta còn cha mẹ và có của thừa tự. Thế là anh ta mất hút... Chà! Anh ta đã cho ta một đứa con, một đứa con trai... Và thế là ta lại phải trở lại với cuộc sống, phải không nào?... Con cái chúng nó đem lại sức mạnh cho mình.

Bà Rêbeca kết thúc câu chuyện, vừa đứng lên vừa rũ tạp dề cho những mảnh vụn vỏ cua rơi xuống, đoạn bà ta lại chú ý dỏng tai lên nghe ngóng.

- Không, ta

lắng nghe biển. Biển nổi giận, cái đồ dĩ thoã, người ta bảo thế. Đi xem cái đã.

Vào phía trong cùng căn phòng hẹp, nơi đặt chiếc giường, bà ta kéo một bức màn che cửa sổ, mở khung trở có đồ bằng chì. Một làn gió mang mùi muối và rong biển ủa vào phòng; tiếng sóng đánh ầm ầm vào tường thành.

Những đám mây bay với các sắc độ kỳ dị của chì nấu chảy, khi chúng lướt qua vùng trăng như những luồng hơi phun ra từ núi lửa, những giải khăn màu mực đen đồ sộ trên cái nền tranh tối tránh ánh của đêm động trời. Phía bên trái nổi lên một toà tháp chóp hình trụ cao, kiểu gô tích đỉnh chóp gắn một ngọn đèn thấp sáng. Ngọn đèn này hướng dẫn các con tàu khi vượt luồng biển Pectuxờ chạy giữa các hòn đảo. Một người

lính gác tay cầm khiên, cúi lưng đi ngược chiều gió thổi. Sau khi đốt xong, những ngọn lửa nhảy múa giữa các cung vòng của toà tháp, anh ta đi xuống các bậc của chiếc cầu thang xoắn tròn ốc rồi lui vào góc.

*

**

Nhà ông Gabriel ở cách tường thành chỉ một đường phố hẹp. Một chú bé lanh lẹ có thể nhảy qua từ cửa sổ bên này qua con đường đi tuần tra trên thành. Bà Rêbeca nói với Angêlic rằng bà ta quen tất cả những người lính gác ban ngày và cả ban đêm trên toà tháp đèn lồng. Vì bà ta thường ngồi tách vỏ đỗ trước cửa sổ để ngó hoặc ngồi mạng tất cho người trong nhà còn họ thì đi qua vừa ngáp dài và chuyện gẫu. Bà ta là người đầu tiên biết rõ mọi hoạt động của hải cảng vì những người lính gác trên tháp Đèn lồng phải báo hiệu cho các đội tàu chở rượu nho từ Hà Lan, Phần Lan, Tây Ba Nha, Anh hay từ Mỹ đến cảng, cũng như tàu chiến, tàu buôn của nước ngoài hay của La Rôsen. Hễ có một chiếc buồm trắng nổi lên ở phía chân trời, dưới đảo Ôlêrông hoặc đảo Rê người lính gác liền thổi tù và ngay. Sau đó, tái cửa ra vào hải cảng tiếng chuông vang lên hồi lâu. Những người môi giới, các nhà buôn, các chủ tàu bắt đầu hoạt động tấp nập. Ở La Rôsen, người ta không bao giờ buồn vì hàng ngày tất cả các thứ tàu bè đến đây đổ xuống các bến bãi các thứ nuôi sống người của toàn thế giới.

Ngày xưa người ta báo hiệu tàu vào cảng từ toà tháp Xanh - Nicôla nhưng bây giờ thì đến một nửa toà tháp đẹp đẽ này đã sụp đổ, nhường lại vinh dự đó cho tháp Đèn lồng.

Bà Rêbeca đóng kín cửa sổ, đẩy các cánh cửa gỗ lại thế là yên tĩnh trở lại. Angêlic liếm môi. Làn môi tươi mát hơi có vị mặn.

Nàng trông thấy Ônôrin đã thức giấc. Nó ngồi nhồm dậy trên giường, mái tóc óng ánh buông xuống đôi vai trần bé nhỏ. Nó giống như đứa bé của nàng tiên cá đã nghe theo tiếng gọi của sóng biển về đây. Đôi mắt mơ màng của nó còn đầy ắp một giấc mộng kỳ lạ. Angêlic cho nó ngủ lại và đắp chăn cho nó. Nàng nhớ ra là Ônôrin được đóng dấu của thần biển Néptunơ. Đứa bé lên bảy tuổi đang ngồi trên bậc cuối cùng của cầu thang dẫn sang các tầng khác của ngôi nhà. Nấp trong bóng tối chắc hẳn cậu ta đã nghe lỏm hết câu chuyện bà già vừa mới kể.

Bà vừa đi qua trước mặt thằng bé vừa lắc đầu lia lịa.

- Thằng bé này ra đời đã cướp đi sự sống của mẹ nó. Nên chẳng ai thích nó...

Bà ta bắt đầu vừa đi xuống vừa lẩm bẩm.

- ... Những đứa trẻ mồ côi đâu khổ, những người mẹ khóc hết nước mắt... Chẳng phải một sớm một chiều mà cái vòng nước mắt ngừng lại cho đâu, ta nói cho con biết như vậy.

Cái chấm trắng của chiếc mũ bà đội trên đầu biến mất trong bóng tối.

- Thôi đi ngủ thôi cháu ạ - Angêlic bảo thằng bé.

Nó ngoan ngoãn đứng dậy. Nó trông có vẻ ốm yếu. Mũi thò lò. Mái tóc cứng đơ càng làm tăng cái vẻ thảm hại của nó.

- Tên cháu là gì ? - nàng hỏi.

Nó không trả lời và đi lên cầu thang, vừa đi vừa sờ soạng trên tường, như một con chuột sợ hãi. Khi nó đã lên đến gác trên nàng mới biết là trên đó không đèn và nàng vội chạy lên với nó.

- Cậu bé chờ tí đã, tôi lắm, không trông thấy gì đâu, ngã đấy. Nàng cầm lấy tay nó, mảnh khảnh như một thứ chân thú nhỏ xíu, lạnh giá và điều này làm nó xúc động mạnh. Đây là một cử chỉ cực kỳ hiền dịu từ lâu nàng không làm.

Đứa bé vẫn đi mãi lên và nàng vẫn cứ đi theo. Nó như một chiếc bóng nhỏ nhoi vừa mới hoá thân, đầy bí ẩn, và nó lôi cuốn nàng. Bây giờ thì hình như chính nó đang cầm tay dìu nàng đi.

- Cháu ở đây à ? Nó hát hăm vừa ra dấu trả lời là phải, vừa nhìn nàng như thể nó không tin là nàng có mặt ở đây. Người ta đã để một chiếc giường tồi tàn trên vựa thóc. Cái đệm hình như chẳng mấy khi được giữ đập vải trải giường cái bản, chiếc chăn quá mỏng không đủ để chống chọi với cái lạnh. Về mùa đông ở

đây chắc hẳn là giá buốt. Trong một khung cửa sổ hình tròn, vàng trắng thỉnh thoảng thò bộ mặt trắng bệch ra soi rõ những rằm kèo chằng chịt và vô số vật dụng linh tinh chất đống và hòm xiềng đồ đạc cũ nát. Ngay phía trước giường có một chiếc gương soi rạn nứt.

- Cháu có thích ở đây không? - nàng hỏi thằng bé - Cháu có rét không? Có sợ không? Có lúc nào cháu trông thấy vật gì nó động đây không?

Nàng trông thấy cái nhìn kinh hãi của nó.

"Hắn là chuột rồi" nàng tự nhủ, và thằng bé sợ.

Nàng bắt đầu cởi quần áo nó ra. Đôi vai gầy của nó dưới bàn tay nàng là đôi vai của Phơlôrimông khi còn nhỏ, đôi môi mím lại ấy là môi của Canto ít nói nhưng hay hát lén một mình, còn niềm tiếc nhớ hiện lên trong cái nhìn của nó là cái nhìn của bé Sáclơ Hăngri đang mơ đến mẹ.

Hình như nó lấy làm lạ khi thấy người giúp nó mặc quần mặc áo. Nó muốn tự mình cởi quần áo ra. Nó gấp lại rồi hết sức cẩn thận đặt trên một chiếc ghế đầu. Trong chiếc áo sơmi trắng trông nó còn gầy hơn.

"Thằng bé đến chết đói mất".

Nàng bế nó trên tay và ôm chặt nó vào lòng. Nước mắt trào ra mà nàng không hay biết. Nàng bao giờ cũng chỉ là một người mẹ hơi hợt, nàng tự nhủ nàng đã bảo vệ chúng chống lại cái đói, chống lại cái rét theo bản năng của loài thú bởi vì chúng là con của nàng. Nhưng niềm khoái trá của con tim người mẹ khi ôm chặt con vào lòng, khi nhìn ngắm chúng không chán mắt, khi sống cuộc sống của chúng, nàng chưa được nếm trải mà cũng chưa tìm hiểu cặn kẽ những cái rễ nôi nàng với con cái, nàng chỉ thực sự cảm nhận được từ khi người ta nhò chúng lên một cách hết sức tàn bạo mà thôi. Vết thương chưa lành giờ lại ứa máu, khơi lên trong nàng nỗi đau của những gì đáng ra là phải làm mà nàng đặc câu thả bỏ qua.

"Ôi các con! Các con!...!". Chúng đến quá sớm. Chúng đã làm vướng víu cuộc sống của nàng. Đôi lúc nàng giận chúng là đã có mặt nên nàng buộc phải quay lưng

lại với số mệnh của chính mình để chăm lo cho số mệnh của chúng. Nàng chưa đủ chín để biết tận hưởng những niềm hạnh phúc tinh tế. Người đàn bà phải trở lại làm con trẻ trước khi làm mẹ.

Nàng đắp chăn lại cho thằng bé và mỉm cười với nó để nó khỏi ngạc nhiên về những dòng nước mắt của nàng. Sau khi hôn nó, nàng xuống nhà.

Vào phía sau nhà bếp, gần nơi giường nằm, trước hết nàng cởi chiếc áo lót rồi đứng chải tóc hồi lâu. Bây giờ thì nàng chẳng còn muốn rời khỏi ngôi nhà này nữa. Ngôi nhà của những bức tường thành đứng trước biển đối với nàng cũng đầy nỗi chờ mong và đủ sức che chở cho nàng.

CHƯƠNG 30

Sáng hôm sau, bà Ana, với vẻ long trọng và những lời đúng mực đã trao cho nàng cuốn Kinh Thánh được đóng gáy bằng giấy láng màu đen.

- Tôi đã để ý, con gái ạ, rằng con không đi hát lễ cầu kinh gì cả. Hắn là con còn chờ cho lòng tin của con ấm áp lên phải không. Đây, cuốn sách của những cuốn sách mà mọi người đàn bà giàu đức tin có thể tìm thấy trong đó tinh thần quy phục, trung thành và tận tụy cần thiết cho hoàn cảnh của mình.

Ngồi một mình, Angêlic lật đi lật lại cuốn Kinh Thánh, rồi nàng đi tìm ông Gabriel. Người giúp việc bảo cho nàng biết là ông ta đang ở tầng dưới cùng, trong cửa hàng, đang tính toán sổ sách.

Qua sân, đi xuống một ngưỡng cửa, qua hai hoặc ba căn phòng lớn, ở nơi ông chủ chuyên xếp các loại hàng hoá quý nhất. Ngoài ra còn có các loại rượu vang của vùng Sarăngtờ, các loại rượu mạnh mà ông chủ là người xuất khẩu lớn qua các nước Hà Lan và Anh. Một thuyền trưởng người Anh vừa đặt mua rượu sau khi đã nếm thử. Mùi rượu mạnh bay khắp phòng, ruồi nhặng vo ve quanh hai chiếc cốc có nắp bằng thủy tinh đựng rượu để cho khách nếm.

Viên thuyền trưởng người Anh đi qua, dáng cứng đờ nhưng cũng chịu khó bỏ chiếc mũ phớt bạc màu đang đội trên đầu ra chào Angêlic và nói lời khen ngợi "Bà vợ xinh đẹp của ông Gabriel". Ông này không rời mắt khỏi đồng sổ sách, nói chữa lại một cách bực bội bằng tiếng Anh:

- Không phải vợ tôi đâu. Người ở đây.

- Ô! Vâng - gã người Anh vừa nói vừa chào với vẻ thích thú.

Angêlic không biết tiếng Anh nên cũng chẳng để ý theo dõi những câu đối thoại mà cũng chẳng tìm cách phỏng đoán. Nàng đang hết sức bận tâm về những phản ứng của ông ta sau lời thú tội mà nàng sắp nói ra.

- Ông Gabriel, - nàng lấy hết cam đảm và nói - tôi phải làm sáng tỏ một sự hiểu lầm. Đáng ra tôi phải làm việc này sớm hơn. Tôi không thuộc giáo phái cách tân

như ông và người trong gia đình ông nghĩ. Tôi... tôi là người Thiên chúa giáo - Nhà thương gia giết nầy người và tỏ vẻ rất không bằng lòng.

- Nhưng tại sao bà để cho người ta đóng dấu hoa huệ vào người ? - Ông ta kêu lên - Đáng ra bà phải nói rõ tôn giáo của bà. Làm như vậy, bà sẽ tránh được sự tra tấn thảm khốc. Pháp luật ghi rõ: tất cả những người đàn bà theo tân giáo, bất kể phạm tội gì, đều phải đóng dấu hoa huệ và phải đánh bằng roi. Nhờ có các ông thẩm phán đồng đạo của tôi ở Xabôlô, tôi đã xin cho bà khỏi bị đánh bằng roi. Nhưng về khoản tội khác thì ông ta chịu, vì bà đã bị bắt cùng với lũ cướp rất nguy hiểm. Bà có biết trong bọn chúng có ba tên đã bị treo cổ và những tên khác thì bị đày xuống các tàu galê không ?

- Tôi chẳng biết gì cả. Rõ là những người khốn khổ!

- Xem ra thì bà cũng chẳng xúc động gì lắm vì chuyện đó! Vậy mà họ đều là chiến hữu của bà đấy...

- Tôi chỉ vừa mới quen họ.

Ông Gabriel khươ tay lên làm một giọt mực rơi xuống những con số trong sổ.

- Khốn khổ, tại sao bà không giải thích cho rõ ràng!

Ông ta cẩn thận thấm khô vết mực và lau sạch ngòi bút. - Đối với một người theo đạo Thiên chúa mà để cho người ta đóng dấu hoa huệ vào người tức là thừa

nhận mình đã phạm những tội như bản: giết người, làm đi, trộm cướp. Bà có thể bị tù hoặc đưa đi làm "gái tá điền" ở Canada, nếu người ta phát hiện ra bà. Tại sao bà không nói ra từ trước ?

Ông ta chăm chú nhìn nàng và nói khẽ:

- Hay là bà sợ người ta hỏi vặn vẹo bà nhiều quá ?

- Không, ông Gabriel ạ, tôi cũng không sợ như thế đâu. Lúc đó tôi chỉ còn nhớ tới đứa con gái của tôi mà thôi. Tôi cũng chưa biết là ông đã cứu cháu. Nên tôi cứ để mặc cho người ta muốn làm gì thì làm, cũng không hiểu điều gì sẽ đến với mình nữa... Bây giờ thì muộn quá mất rồi. Tôi bị đóng dấu suốt đời. Nhưng chỉ có mỗi một mình ông biết mà thôi, ông Gabriel ạ, nếu như ông không phản tôi...

- Tôi đã đón đưa bà về nhà. Chừng nào bà còn ở dưới mái nhà của tôi thì chẳng có cái gì có thể đụng chạm đến sự an toàn của bà. Đây là luật lệ cổ xưa về lòng hiếu khách.

- Vậy là ông không đuổi tôi đi ư ?

- Sao lại đuổi bà đi ?

- Tôi sẽ cố gắng để xứng đáng với lòng tin cậy của ông, ông Gabriel ạ, thế nhưng... tôi muốn nói ngay với ông điều này...

- Tôi biết bà muốn nói với tôi điều gì rồi - ông ta lầu bầu - Là bà không muốn quy đạo chứ gì. Tuy nhiên chẳng cai ngăn cấm bà không được đọc Kinh Thánh

cả. Hằng ngày bà hãy mở nó ra, bất cứ trang nào. Mỗi lần làm như vậy bà sẽ tìm thấy câu trả lời cần thiết đối với bà. Đọc nó bà sẽ nhớ lại một xứ sở đã lãng quên và làm cho bà hăng hái lên.

Ông ta trả cuốn Kinh Thánh lại cho nàng.

Angêlic trở về nhà sau khi nhặt những chiếc cốc trên bàn đem vào bếp để rửa.

- Ông Gabriel, xin lỗi ông, tôi lại muốn làm phiền ông chút nữa đây. Bà Ana có trách nhiệm gì đối với

nhà này không ? Tôi có phải nghe theo các mệnh lệnh của bà ấy không ?

- Bà cô tôi không bao giờ phân biệt nổi một cái chảo với một chiếc mũ - ông ta lầu bầu - Mỗi khi bà ta rầy vào thì y như rằng mọi việc càng tệ hại hơn, thế nhưng bà ta lại vì thế mà buồn phiền đấy.

- Vậy thì ai là người điều khiển cái nhà này ?

- Bà, tại sao lại không nhỉ - ông ta vừa nói vừa nhìn nàng qua phía trên cặp kính. Tôi thấy bà có vẻ là một người đàn bà được việc đấy. Chỉ cần có cái gì trong nồi để ăn và đừng để bụi bặm bám vào đầy bàn ghế, đấy là tất cả những gì tôi đòi hỏi. Khi cần mua cái gì thì bà bảo tôi, tôi sẽ đưa tiền cho bà. Đây, hãy cầm lấy tạm chỗ này đã.

Ông ta đưa cho Angêlic một túi tiền. Những chuyện vặt vãnh trong gia đình rõ ràng là làm ông ta khó chịu, cũng như đa số đàn ông vậy. Tuy nhiên, ông ta nhắc nàng:

- Hãy chú ý, tôi cần được tính toán chính xác. Bà có biết viết và biết đếm không ?

- Dạ có, thưa ông.

*

**

Tối đến, sau khi hầu hạ cả nhà dưới con mắt bối rối của cô Ana, một món súp bắp cải nấu với mỡ, những con cá rán phi hành thơm phức và bóng nhẫy những bơ, một chiếc bánh gatô nhân táo và các loại xa lát, sau khi đánh những chiếc thùng bằng đồng trong bếp bóng lộn lên, lau bàn ghế đẹp trong các phòng và làm cho chú bé Lôriê cười lên bằng cánh kể cho nó nghe câu chuyện nàng công chúa Lọ Lem. Angêlic cảm thấy mệt bã nhưng yên tâm, như vừa mới ký thêm một bản hợp đồng nữa với đời. Những câu hỏi hắc búa rằng nàng đã vĩnh viễn thoát khỏi sự tầm nã của Nhà Vua hay chưa đều bị đẩy lùi về phía sau và điều quan trọng hơn đối với nàng lúc này là đêm nay thằng bé có ngủ yên hay không.

Nàng đến thăm nó nhiều lần trên kho thóc. Nàng vuốt ve nó, kể chuyện cho nó nghe, mắng nó tí chút, nhưng mỗi lần nàng len lén đi lên hy vọng trông thấy nó đã ngủ rồi thì nó lại ngồi chầu hẫu trên giường rình xem bóng nàng trong chiếc gương soi.

Đến lần thứ tư thì nàng không nhìn được nữa. Từ lâu lắm rồi, có khi từ nhiều năm nay rồi, thằng bé này chỉ ngủ thập thồm, mệch lả, giật mình tỉnh dậy

để nghe chuột gặm, nhìn những hình bóng đáng lo ngại do đồ đạc lộn xộn trên kho tạo ra, rồi nghĩ đến những cái mà nó chẳng hiểu gì cả, những câu Kinh bi đát người ta bắt nó đọc, những lời người ta vừa nói vừa nhìn nó: Thằng bé này đã cướp mất cuộc sống của mẹ nó...

Mỗi đêm đối với nó là một thử thách, thiếu sự có mặt của người thân và cái nhìn ám áp của tình người, một cuộc du hành buồn bã, lạnh lẽo mà chỉ đến lúc bình minh hiện lên phía sau chiếc cửa trở mới báo hiệu chặng đường cuối cùng. Bảy giờ nó mới có thể yên tâm mà ngủ. Nhưng cũng chẳng ngủ lâu được vì cô Ana đã khua mọi người dậy đúng năm giờ sáng chứ chẳng thể muộn hơn.

Angêlic mở một cái tủ, lấy một đôi khăn trải giường rồi đi vào một căn phòng nhỏ. Hình như chẳng có ai ở căn phòng này. Thằng bé Lôriê sẽ ngủ yên ở đây. Bên cạnh bếp, cạnh bác Ladarò hay húng hắng hó ban đêm, nó sẽ nhận thấy là có người ngay gần đấy. Còn cả tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo to đùng trên thềm nghỉ nữa. Và lại những đêm đầu, Angêlic còn để lại trong phòng cho nó một ngọn đèn chong.

Nàng nhanh nhẩu dọn giường, để hé các bức màn bằng lụa đẹp thêu ren. Thứ lụa của Hà Lan. Angêlic có thể đánh giá mọi thứ trong nhà, có khi còn hơn cả những

người nhà vừa quý mà vừa coi thường những tiện nghi sang trọng này.

Nàng lấy từ trên tường bếp một chiếc lồng ấp, ném vào đấy một ít than hồng. Khi nàng trở lại, cửa thông giữa căn phòng nhỏ với phòng ông Gabriel đã mở. Ông ta đang đứng trước ngưỡng cửa, một ngón tay đặt trên quyền Kinh.

- Bà tìm gì ở đây, bà Angêlic ? Tôi nhắc để bà biết bây giờ đã quá nửa đêm rồi. Công việc của bà không

đòi hỏi bà phải thức khuya đến thế.

Giọng nói lịch sự không giấu nổi vẻ hơi khó chịu. Khi ông Gabriel làm xong công việc tính toán, ông ta lui về phòng riêng để suy ngẫm các Thánh thư, ông ta muốn thấy cả nhà ngủ ngon quanh ông ta chứ không phải đi lại dọn dẹp bếp núc loạn lên như vậy.

Angêlic đem lồng ấp hơi đi hơi lại cho những chiếc khăn trải giường ấm nóng lên.

- Xin lỗi ông Gabriel, tôi sẽ cố làm đúng như lời ông dặn. Nhưng tôi muốn thu xếp cái giường bỏ trống này cho thằng bé Lôriê. Nó nằm trên kho thóc rất bất tiện.

Nàng cảm thấy hơn là trông thấy, vì nàng đứng xoay lưng lại, luồng chớp giận dữ từ đôi mắt màu xám của người thương gia.

- Cái buồng đó phải được để nguyên như vậy. Nó là của người vợ quá cố của tôi.

Angêlic quay lại. Ông ta có vẻ bị xúc phạm, giận dữ.

Nàng dịu dàng nói.

- Tôi hiểu, nhưng tôi không tìm ra chỗ nào khác nữa.

Ông Gabriel tuồng như đang cố tìm một cách giải cho bài toán khó này.

- Ai vậy ?

- Lôriê.

- Tại sao bà muốn xếp cho nó ngủ ở đây ?

- Nó nằm trên kho thóc một mình, nó sợ nên không tài nào ngủ được. Tôi nghĩ để nó nằm ở đây nó sẽ được yên hơn.

- Nghĩ rõ hay ! Nó phải ngủ như vậy cho quen đi. Bà muốn biến nó thành một đứa trẻ nhút nhát hay sao.

Hồi còn nhỏ tôi ngủ trên kho thóc ấy đấy.

- Thế ông không sợ chuột ư ?

- Sợ chứ. Nhưng rồi cũng quen đi.

- Thế đấy ! thế mà thằng bé này thì nó chẳng quen cho. Suốt đêm hầu như nó không ngủ. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho nó gầy và yếu đi.

- Nó có bao giờ kêu ca gì đâu.

- Trẻ con chúng ít khi kêu ca, nhất là khi chẳng có ai lắng nghe nó cả - Angêlic nói xẵng.

- Một thằng con trai phải cứng rắn lên. Bà nói cứ như nó là đàn bà không bằng.

- Không, tôi nó như một người mẹ ... - nàng nhìn ông ta với vẻ nghiêm nghị.

Mắt ông ta dường như mờ đi. Ông ta thở dài.

- Tôi đã tự hứa với mình là không bao giờ để cho một người nào khác nằm trên cái giường mà vợ tôi đã trút hơi thở cuối cùng.

- Tình cảm trung thành của ông đem lại vinh dự lớn cho ông đấy ông Gabriel ạ. Nhưng đây là con của bà ấy, ông có tin là chính bà ấy cũng lấy làm sung sướng hay không ?

Nhà thương gia lại thở dài.

- Ôi! Tôi cũng chẳng biết nữa, - ông ta nói - Bà làm cái nhà này lộn tung phèo cái lên thôi. Vậy mà tôi cứ tưởng thằng bé ngủ với anh cả nó đấy. Nhưng quả thực cái kho thóc ấy... tôi cũng có những kỷ niệm không tốt về nó, tôi nói thật tình là như vậy. Thôi... bà thích như thế nào, thì cứ làm như thế nấy.

Angêlic biết rõ đường đến kho thóc. Nàng nhảy cóc bốn bậc thang một lúc.

- Cô đến tìm cháu đây - nàng nói với Lôriê - bấy giờ vẫn còn ngồi nguyên tại chỗ và tỉnh như một con cú mèo.

- Cô đem cháu đi đâu ?

- Đến nơi ở tốt hơn. Cạnh bố cháu...

Nàng bé nó xuống rất cẩn thận.

Lôriê thích thú nhìn căn phòng ấm áp, nhìn thấy bố đứng đấy và hít hít cái mùi quen thuộc của các tầng gác. Từ trên giường này, nó có thể nhìn thấy ánh lửa trong bếp ở phía bên kia thêm nhà. Sự ngạc nhiên làm nó trở nên hoạt bát.

- Cháu sẽ ngủ ở đây phải không ? Tôi nào cũng ngủ ở đây sao ?

- Phải, bố cháu nghĩ bây giờ cháu đã lớn rồi nên phải cho cháu một chiếc giường to.

- Ôi! cảm ơn bố.

Angêlic rời khỏi phòng để đi chuẩn bị chiếc đèn ngủ thấp bằng dầu. Khi nàng trở lại, tay cầm cái thông phong bằng thủy tinh đỏ thì thằng bé đã ngủ rồi.

Cái đầu bé xíu của nó nổi bật trên mặt gối. Nó như mất hút trong cái giường rộng mênh mông này nhưng vẻ thoải mái thơ ngây đã làm thay đổi nét mặt của nó.

Ông Gabriel ngồi cạnh Lôriê, đắm chiều ngắm nhìn nó. Angêlic cúi xuống, nhẹ nhàng vuốt ve vàng trán nhợt nhạt của đứa bé.

- Con người bé bỏng ! - nàng dịu dàng nói.

Nàng ngước nhìn nhà thương gia.

- Ông đừng giận tôi nhé. Tôi không thể chịu được khi thấy thằng bé sống khổ.

- Thôi, không nên áy náy làm gì, bà Angêlic ạ. Tôi cho làm như vậy là tốt.

Sau một phút do dự, ông ta nói thêm.

- ... Thế nhưng mà không. Tôi náy, khi suy ngẫm về Thánh Kinh, tôi thấy xử sự với bà thật chưa phải, lẽ ra khi nhận bà vào giúp việc tôi phải ứng trước cho bà một số tiền.

- Không bắt buộc phải làm như vậy, ông Gabriel ạ, tôi biết là một người làm công phải chờ hết tháng sau khi đã làm hài lòng chủ nhà rồi mới được lĩnh lương.

- Nhưng bà về nhà tôi với hai bàn tay trắng. Vậy mà trong Thánh Kinh đã viết: "Con sẽ không được áp chế người làm thuê khốn khó hoặc những kẻ cơ nhỡ, cho dù người đó là anh em của con, hay chỉ là người ngoại quốc đến nương nhờ trong xứ sở con, trong nhà con... Con hãy trả lương ngay cho người ta trước khi mặt trời

lặn, vì người ta nghèo và không nên để người ta phải chờ đợi".

- Tôi định đưa cho bà ngân này đây.

Ông ta đưa cho nàng một túi tiền.

- Bây giờ là sau khi mặt trời lặn một ít - ông ta nói.

Một chút hài hước nhẹ nhàng đôi khi làm bớt đi cái vẻ trịnh trọng. Angêlic nghĩ rằng sinh ra từ một đạo giáo khác, một thành phố khác, ông ta có thể là một người theo chủ nghĩa khoái lạc như hiệp sĩ Mêrê chẳng hạn.

- Thưa ông Gabriel, ở nhà ông tôi không bị áp bức, nàng vừa nói vừa mỉm cười - Ông cứ yên tâm tôi chẳng phải kêu với đấng Vĩnh Hằng về ông đâu. Tôi không bao giờ quên lòng tốt của ông.

Angêlic bắt đầu hiểu vì sao giữa nàng và nhà thương gai lại nhanh chóng có được một tình cảm thân thiết và hoà hợp như giữa những người đã quen biết nhau từ lâu. Bây giờ thì chắc chắn rồi, nàng đã gặp ông ta ở đâu ? Trong dịp nào ông ta đã cúi xuống nàng với nụ cười điềm đạm và độ lượng nhiều khi làm cho vẻ mặt lạnh lùng và ít cởi mở của ông ta sáng bừng lên ?

CHƯƠNG 31

Ý nghĩ về việc ông Gabriel có thể đã gặp nàng trước đây làm nàng băn khoăn mãi, nhưng rồi nàng cũng quên đi.

Tối đến khi bà cô Ana và khách mời đã cáo lui sau buổi cầu kinh, ông Gabriel đôi lúc cũng tỏ ra hiền từ.

Ông ta vào phòng, chọn một chiếc ống điều Hà Lan rõ dài bày trên tường nhà. Thứ ống điều này ông có cả một bộ sưu tập. Ông cẩn thận nhồi thuốc lá vào đầu rồi trở vào bếp nhặt một hòn than châm hút.

Đoạn ông tựa vào khung cửa mắt lim dim nhìn qua đám khói, nhìn thấu vào tận căn phòng lớn của gia đình, ở đây có các người ở gái đang đi đi lại lại, có lũ trẻ và hai con mèo. Những buổi tối như thế, lũ trẻ con biết là ông vui vẻ và mom men đến hỏi han điều này điều đó, chuyện trò về công việc làm ăn. Gần đây cậu Lôriê cũng tham gia vào sinh hoạt này. Nó đã đổi khác, có vẻ ranh mãnh và dám đương đầu với thói châm chọc của Maxian.

Một buổi tối trong khi nó đang ngồi trên đầu gối Angêlic và nàng đang nhẹ nhàng vuốt ve làn tóc của nó, nàng chợt bắt gặp cái nhìn trầm ngâm của nhà thương gia giữa những cuộn khói xanh đang bay lên. Bất chấp những lời mắng mỏ có thể xảy ra, nàng nói:

- Ông thấy tôi cưng nó quá vì nó là một đứa con trai phai không?... Vậy mà, tông thờ nhìn xem, nó khoẻ ra bao nhiêu. Hai má hồng hào hơn. Ông Gabriel ạ, trẻ con cần có tình thương, như hoa cần có nước vậy...

- Tôi không phủ nhận điều đó, bà Angêlic ạ, tôi công nhận là sự chăm sóc chu đáo của bà đang làm cho một đứa trẻ còi cọc trở thành một đứa trẻ đẹp đẽ.

Trước đây cứ nhìn thấy nó là tôi rầu cả ruột, thú thật như vậy... Tôi đã mất tội vì không công bằng và cả vì ngu dốt nữa. Tôi chỉ thông thạo trong việc đánh hơi chất lượng các loại rượu ngon và các loại lông thú của Canada chứ không biết gì là cần thiết đối với trẻ con. Có điều tôi băn khoăn là tôi ít khi thấy bà yêu thương âu yếm chính đứa con gái của bà... Tất nhiên, bà chăm sóc nó rất chu đáo nhưng tôi chưa bao giờ thấy bà hôn nó, cười với nó hay ngay cả ôm chặt nó vào lòng cũng không.

- Tôi ư?... Tôi là như thế ư? - Angêlic kêu lên, cảm thấy ngượng chín cả người.

Và nàng sợ hãi nhìn Ônôrin đang ngồi trước đĩa thức ăn.

Người ta phải để nó ngồi ăn một mình vì nó ăn quá chậm. Gần đây nó ăn chậm quá là chậm, cứ hàng tiếng đồng hồ, tay cầm thìa và mặt nhìn tận đầu đầu. Angêlic thì cho là vì nó sống tù túng - con bé có thói quen sống ngoài trời - nên nó ăn mất ngon. Phải chăng bé Ônôrin buồn và sa sút vì chính mẹ nó ít quan tâm? Đôi mắt lạnh lợi và sáng ngời kia có biết so sánh hay không? Nó thường có những cơn hờn dỗi dai như đĩa làm Angêlic phải bực mình. Việc phát hiện ra cái nghi lực bé xíu đó và cảm thấy mình không biết xoay sở ra làm sao, khiến nàng ngạc nhiên và phẫn nộ. Nàng không chịu được. "Tội ác!" Ônôrin nổi giận kêu lên, mỗi khi Angêlic

cho nó đi ngủ hoặc giao nó cho bà Rêbeca là người mà nó chẳng ưa lắm. Angêlic thiên về Lôriê. Ở đứa bé này nàng tìm thấy lại các con trai của nàng, những đứa con đích thực của nàng. Còn Ônôrin thì không hẳn là con của nàng.

"Ông Gabriel nói đúng đấy, nàng tự nhủ. Con gái của ta... ta công nhận nó trong cuộc sống nhưng không thể nào yêu quý nó được... Ông ta không thể nào biết được!... Đây là một điều ta không sao làm được. Nếu ông ta biết như vậy thì có lẽ ông ta sẽ hiểu ra thôi..."

- Bà quán quýt với đứa con của tôi - Ông Gabriel nói với nụ cười nửa miệng, còn tôi thì tôi lại gắn bó với đứa con gái của bà. Tôi không bao giờ quên cái vật bé nhỏ đó bị bỏ rơi ngủ dưới gốc cây và vừa đưa tay ra cho tôi khi tôi đánh thức nó dậy, nó vừa bi bô về tất cả những chuyện buồn thương của nó.

Mặt Angêlic co rúm lại. Nàng hoang mang đến nỗi ông Gabriel phải tự nguyện rửa mình là đã nói ra điều đó. Theo thói quen đàn ông, khi lúng túng, ông ta dặng hắng ra vẻ vừa nhớ ra một điều gì đáng lo ngại và bỏ đi. Lôriê đi theo ông ta. Buổi tối ông Gabriel cho phép nó được xuống lượn quanh đồng hàng chất trong kho.

Angêlic ngồi lại một mình với Ônôrin. Nàng đang sống những giờ phút thật lạ lùng, thật gay go và nỗi đau buồn làm nàng khó thở cứ như thể mỗi hành động

mà nàng sắp làm hay không làm sẽ quyết định cuộc đời của nó. Thật lạ lùng, nguồn gốc chính là "cái vật bé

tí" kia, như ông Gabriel nói, đang ngồi với vẻ mơ mộng kiêu kỳ. Nàng tưởng như thấy lại người chị Oóctăngxò, con mụ la sát. Bà ta vừa xấu, lại vừa ác mà lúc nào cũng làm ra vẻ ta đây là một nàng công chúa. Ônôrin ngồi trên chiếc ghế cao của nó, người thẳng đứng và không rên rỉ gì hết, đã làm sống lại hình ảnh phai mờ của người chị. Cũng cái cổ nghên lên như thế, cũng cái đầu cất cao như thế, chị Oóctăngxò hồi còn nhỏ cũng gầy còm. Trái lại Ônôrin thì tròn trịa, rộng vai, vững chãi. Nhưng trong tư thế, trong đôi mắt nhìn đen láy, xéch ngược và sắc lém, hơi hướng huyết thống thật rõ ràng. Đáng lẽ thấy thế, Angêlic phải bực mình nhưng trái lại nàng cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Nàng đưa tay ra cho Ônôrin.

- Lại đây !

Ônôrin ra khỏi cơn mơ màng, nhìn nàng, vẻ suy nghĩ rồi nhoẻn cười, miệng kéo đến tận mang tai.

- Không ! - nó vừa nói, vừa trốn xuống gầm bàn.

- Lại đây. Lại đây đi nào !

- Không !

Angêlic phải đến bắt lấy nó, lôi nó ra khỏi chỗ trốn và khá vất vả mới tóm được nó.

- Nó nặng như chì, tôi nói không sai ...

Nàng nhìn mặt đứa con gái với một nỗi đau nhức nhối.

Tóc con đỏ nhưng đẹp đấy... Con của mẹ ạ!... Muốn hay không thì cũng chính là mẹ đã sinh ra con. Và nhất là con đã có mặt đây rồi! Con đã được cột chặt vào mẹ bằng nỗi kinh tởm mỗi lần mẹ cảm thấy con ở trong mẹ, sự đồng mưu của hai kẻ yếu hèn vật lộn để thoát khỏi số mệnh quái gở, thoát khỏi kiếp người khổ ái, kiếp người mù quáng đã cột chặt lấy mẹ lẫn con. Ôi con thân yêu của mẹ !

Angêlic đặt đôi môi của nàng lên chiếc má mát rượi. Mùi con trẻ khiến nàng nhớ lại mùi của rừng xanh vào cái thời có một không hai của cuộc nổi loạn ở Poatu. Cái mùi đó làm sang người nàng và làm tiêu tan sự căm cỗi của hận thù trong lòng nàng. Bên cạnh những cuộc tàn sát và những cuộc phục kích còn có Ônôrin và đôi chân nhỏ xíu, trắng ngần của nó nàng thường giơ ra sưởi ấm trước ngọn lửa, trong cánh tay Letxđighie, Ônôrin mở to đôi mắt ngoan ngoãn. Ônôrin gọi Angêlic trong rừng mùa đông và kéo rà ra khỏi nỗi kinh hoàng trong cánh rừng thưa của những người bị treo cổ.

Lại còn cái cảnh trơ trụi trong hang đá, ở đây nó đã cất tiếng chào đời, còn tiếng ken két của cây tháp đã lôi nó ra khỏi bóng tối của nhà trẻ mồ côi. "Ôi! tất cả những đứa trẻ bị bỏ rơi trước các ngưỡng cửa và được ngài Vànhxăng nhặt về! Làm sao mà người ta có thể bỏ rơi đứa bé nhi ? Thế mà tôi, tôi đã bỏ rơi đứa con gái của chính mình. Thượng đế nhân từ đã trả lại đứa con cho tôi. Có nỗi đau nào đáng cay hơn nỗi đau cứ phải kéo lê trong tận cùng trái tim mình, nỗi bị thảm của một đứa con bị đánh mất ? Con ở đâu rồi, thịt của thịt mẹ ơi ? Con đang lang thang ở tận nơi nào với hai cánh tay bé nhỏ chìa ra, chẳng trông thấy gì, giữa thế giới xa lạ mà mẹ đã quăng con vào đấy ? Làm sao mà mẹ có thể nhận diện được con trong cái chết ? Có phải mẹ chỉ có quyền được thấy lại con ở thế giới bên kia, ta, mẹ của con, ta đã đem vứt bỏ con đi ?...".

Angêlic rùng mình tỉnh dậy như qua một giấc mơ. Nàng đang ngồi trong nhà bếp của ông Gabriel, tại thành phố La Rôsen, nàng đang ngồi cạnh lò lửa đã tắt ngấm và Ônôrin đang ngồi trên đầu gối nàng và nàng ôm ghì lấy đứa bé.

- Cuộc đời của mẹ !

Đợt sóng yêu thương kìm giữ đã lâu ngày, gần như quên lãng, trào mạnh ra như suối từ nơi tối tăm của trái đất từ bầu không khí đã tinh khiết trở lại.

- Mẹ không biết là mẹ đã thương con đến như thế... Sao lại không thương con nhi ? ... vì sao nhi? Lý trí của nàng tìm mà chẳng hiểu nữa. Quả thật đoạn đời quá khứ của nàng không còn nữa. Tất cả đều đã bị lật nhào xuống một cái hố đầy bóng tối. Vẻ duyên dáng thơ ngây của Ônôrin, sự rực rỡ của sức sống hiện rõ trên khuôn mặt tròn trịa ấy, cái cười hể ha của nó khi nó thấy cúi xuống hôn nó là khuôn mặt thay cho tất cả vũ trụ của nó, cái tình cảm xác thịt về quyền sở hữu của Angêlic đối với nó: "Con chỉ có mẹ, mẹ

chỉ có con..." tất cả những cái đó xoá đi, như sau một bức màn không thể nào xuyên qua được, những lý do khiến nàng ghét bỏ cái mầm sống nhỏ nhoi này.

Đầu óc người ta cũng chóng quên thật !

Thế xác quên chậm hơn. Đôi khi trong cơn ác mộng Angêlic nghe thấy tiếng kèn sã của Ixác đơ Rãmbua và nàng cũng cảm thấy tay chân bị những bàn tay hung bạo đè cứng xuống nền nhà.

Nhưng khi tỉnh dậy, nàng thấy ở bức tường phía trước, vẫn nháy nhót cái bóng mờ của ngọn lửa trên đỉnh tháp Đèn lồng được thắp lên để dẫn đường cho tàu bè. Ônôrin ngủ cạnh nàng. Angêlic ngắm nhìn nó hồi lâu, vui sướng về cái kho báu còn lại này và nó chứng thực cho cuộc sống đã bị huỷ hoại và sã đuối của nàng.

- Ngủ đi, cục vàng của mẹ, ngủ đi, con của mẹ, cuộc đời của mẹ... con ở gần mẹ. Con đừng sợ gì nữa.

*

* *

Từ khi biết nàng là người theo đạo thiên chúa, cô bé Xêvêrin nhìn nàng với vẻ kính hãi thánh thiện.

- Bà này được bề lữ ở Xanh - Xacorê măng ém vào nhà ta để dò la chúng ta, cháu cam đoan như vậy - cô bé nói đồng.

Cô Ana cũng cho là đúng.

- Quả thật, rất có

thể là như vậy đấy, cháu đáng thương của cô ạ. Hãy cầu Chúa cho chúng ta thoát khỏi mưu mô của con người đó !

" Mấy con điều hâu đồ mờ !" - Angêlic nghĩ.

Xêvêrin luôn để mắt theo dõi nàng, chực bắt được nàng làm điều gì sai trái. Nó tỏ ra hết sức cứng rắn hết như bà cô nó vậy, và có khi đột nhiên cười phì, tỏ vẻ diễu cợt:

"Con người đòi bại, con người bắt công đang đi kia, miệng ngậm đầy dối trá" - nó rì rầm tụng niệm.

Nó nháy mắt, nói bằng bàn chân.

Làm dấu ra hiệu bằng ngón tay..."

- Có đúng như vậy không, hả cô ?

Angêlic hiểu ra rằng những người đàn bà này có ý quả mắng nàng về cái tính bông bột không đúng chỗ.

- Xêvêrin ạ, nếu cháu ở trong triều đình - một hôm nàng nói với cô gái - cháu sẽ thấy với tư thế cứng nhắc như một chiếc gậy và những động tác như con rối sẽ bị người ta xem là con nhà không có giáo dục: mọi cử động phải thật tự nhiên, thoải mái!

- Triều đình là nơi sa đoạ - Xêvêrin phật ý nói.

Bây giờ đến lượt Angêlic phá lên cười. Cô gái bỏ đi mặt đỏ dừ vì tức giận.

Tuy vậy cô ta cũng có những mặt yếu của mình. Cung như mọi cô gái đến tuổi ấy, Xêvêrin thích trẻ con nên rất muốn được lòng Ônôrin. Cô ta lóng ngóng bế con bé trên tay, đi theo nó khắp nơi, muốn bón cho nó ăn, giúp nó mặc quần mặc áo.

- Kê! Kê! - Ônôrin kêu lên giận dữ như một bà hoàng bị làm trái ý.

Nhìn Xêvêrin bỏ đi một cách khúm núm. Angêlic thấy tội nghiệp cho cô ta. Thật khó mà thuyết phục đứa bé tính vốn nóng nảy này để nó đối xử tử tế hơn với Xêvêrin. Ônôrin có những sở thích và những ác cảm khá rõ rệt. Nói chung những gì thuộc về nam giới đều chiếm được cảm tình của nó. Với cậu bé Lôriê nó có thái độ kính trọng dịu hiền nhất. Ông Gabriel là người được nó ngưỡng mộ và tôn kính. Mỗi lần đến nhà mục sư Bôke đều được nó dành cho mọi sự ưu đãi. Nhưng Maxian mới là thần tượng của nó. Cậu ta dùng con dao chạm làm cho nó một cái hộp bé tí xíu để nó đựng kho báu của nó: Khuy áo ngọc trai, sỏi, lông gà con... Con bé có phong thái của một người mẹ. Cứ nhìn thấy nó đi loảng quảng cắp nách chiếc hộp, tay bế con mèo con là nàng nhớ lại cái hộp khảm trai mà nàng đã dùng để lưu giữ những kỷ vật mà nàng đã thu

nhật trong suốt những năm tháng đầy bão táp của đời nàng.

Quan hệ giữa Ônôrin với phái nữ tỏ ra phức tạp hơn. Những người cao tuổi được nó yêu thương nhất. Bà Rêbeca và tất cả các bà già đều được nó mỉm

cười. Đối với những người đàn bà thuộc loại tuổi trung niên thì nó kiên quyết giữ thái độ trung lập. Rắc rối nhất là đối với các cô gái và những đứa cùng lứa, nó xem chúng như những đối thủ về quyền lực và nó ghét cay ghét đắng. Xuýt nữa thì nó đã móc mắt con bé Rudô mới lên ba tuổi, con gái út của luật sư Care. Nói chung thì con búp bê Ônôrin tròn trịa đi lắc lư trong chiếc váy với vẻ quả quyết thường vẫn làm cho căn nhà náo nhiệt hẳn lên.

Nó thường kêu lên rất lạ mà chỉ có Angêlic mới hiểu được ý nghĩa những tiếng kêu đó. Mỗi khi nó kêu như thế là nó chán cảnh tù túng và muốn nhìn thấy biển khơi. Trên bãi biển nó quên hết, chỉ còn lại sóng giỡn, rong tảo và thế giới kỳ thú của ốc sò. Xắn váy lên trông nó giống như một quả chanh, hăm hở lội trong nước, Angêlic vừa đi theo nó vừa thỉnh thoảng hỏi chuyện những cô gái đi nhặt sò.

Dưới chân tường thành, nước thủy triều rút đi để lộ ra những bãi đá trải dài, rong biển bám dày như những mớ tóc, có những vũng nước trong vắt là nơi ẩn náu của những con cua. Một bầy trẻ con vùng vẫy cùng với lũ chim hải âu. Trong bọn chúng thường có mặt cậu Maxian hay trốn học. Cậu ta làm cho ông bố phải lo lắng.

Ông Gabriel than phiền là cậu bé không có ý thức tuân thủ kỷ luật nghiêm khắc của nhà trường. Vì thế ông quyết định gửi cậu con trai cả sang Hалан, ở đấy, ít ra cậu ta cũng có thể học được cách làm thế nào để phát tài trong ngành thương mại.

Angêlic lấy làm buồn cho cuộc ra đi có tính chất định mệnh của những đứa trẻ này. Nhiều cái ở Maxian khiến nàng nhớ lại Pholôrimông. Nàng nhận ra phía sau dáng vẻ vui cười thông dong của nó là nỗi lo âu của tuổi thanh niên đang tiến vào một vùng đất trôi dạt và khi phát hiện ra ở cái xã hội trong đó nó đang sống, không còn chỗ cho nó nữa. Chính sự phát hiện khủng khiếp đó đã thúc đẩy Pholôrimông lia bỏ mẹ và trốn chạy đi tìm một nơi nào đó trên trái đất mà cậu ta có thể sống cho mình chứ không phải mang thêm những điều rủi ro của cả mẹ cha.

Maxian rồi cũng vậy thôi, một ngày kia, cậu ta cũng sẽ trốn chạy cùng các cậu con trai mà hiện nay sự mù quáng khó tin của tuổi thanh xuân còn giữ lại trên bến bờ bị ngăn cấm.

Ngày hôm đó, các cậu con trai ngồi trên đỉnh cao một mỏm đá núi, chụm đầu vào nhau mãi mê đến nỗi nàng đến gần cũng không hay biết. Gió thổi bùng những mớ tóc dài, áo sơ mi phanh ra trên những bộ ngực trai trẻ. Nàng bỗng nhiên thấy khổ não khi nghĩ rằng cái cỗ máy sắp sửa nghiền nát chúng đã được lắp đặt sẵn đâu vào đấy rồi, giấu mình như một con quỷ ngay giữa lòng thành phố.

Maxian chăm chú đọc:

"... Tại các hải đảo châu Mỹ trời chẳng rét bao giờ. Cho nên ở đây không bao giờ có băng và có băng là một chuyện lạ lùng. Ở đây cũng chẳng có bốn mùa đều nhau và mỗi mùa một khác như ở châu Âu, mà chỉ có hai. Một mùa mưa nhiều, từ tháng ba đến tháng mười một, và mùa kia, là mùa hạn lớn... Ở đây mặt đất bao giờ cũng bao phủ một lớp cây xanh dịu và hầu như quanh năm đơm đầy hoa trái..."

- Ở bên đó có cây nho không? - một chú bé tóc vàng như rơm hỏi cắt ngang - vì bố tớ là một người dân di cư từ Sarăngtơ tới làm nghề trồng nho. Và chúng ta đến làm gì ở một đất nước không trồng nho.

- Có chứ, có cây nho đấy - Maxian khẳng định một cách thẳng thắn - Nghe tiếng nhé... "Cây nho mọc tốt tươi trên những Hòn đảo này và ngoài thứ nho dại quả to và đẹp mọc tự nhiên trong các khu rừng còn có nhiều loại nho như ở Pháp trồng tại nhiều địa phương, những loại nho này cho quả mỗi năm hai lứa và có khi còn nhiều hơn..."

Bài học địa lý còn tiếp tục với những nét miêu tả về các loại cây làm bánh, các loại dưa, cây dưa với dòng sữa thiên nhiên ngon lành. "Người thợ làm xà phòng

làm ra thứ xà phòng nước giặt quần áo rất trắng. Người thợ gò chế tạo những chiếc bình và các dụng cụ

làm bết không cần đèn các nghệ nhân."

- Còn những cư dân của các hòn đảo nhiệt đới này thì có màu da như thế nào ? Đỏ, với những chiếc lông chim như ở Tân - Pháp quốc, Maxian giở cuốn sách nhỏ và bảo rằng trong sách không có nói về điều đó. Cùng một lúc mấy cậu bé quay lại phía Angêlic đang ngồi ôm bé Ônôrin.

- Cô Angêlic ơi, cô có biết những người sống trên các hòn đảo ấy màu da như thế nào không cô?

- Họ có màu da đen, cô tin là như vậy - nàng nói - bởi lẽ từ lâu lắm rồi người ta đã đưa những người nô lệ châu Phi đến những hòn đảo đó.

- Nhưng những người ở vùng biển Caraip không đen - cậu Tôma Care lên tiếng - Cậu ta đã được nghe các thuỷ thủ ngoài cảng kể nhiều chuyện.

Maxian cắt đứt cuộc tranh luận:

- Muốn biết rõ thì khi nào gặp mục sư Rôsofpho chúng mình sẽ hỏi.

- Mục sư Rôsofpho ư ?

Angêlic giật mình.

- Cháu nói về nhà du lịch có tầm cỡ, tác giả của một cuốn sách viết về châu Mỹ, phải không?

- Cháu đang đọc cho các bạn cháu nghe cuốn sách ấy đấy. Cô nhìn xem !

- Nhưng ông mục sư Rôsofpho đó bây giờ chắc đã chết rồi ? - nàng nói với giọng yếu ớt và ngập ngừng.

- Ô, không, ông ấy già lắm rồi, nhưng ông ấy vẫn đi khắp đó đây.

Cậu thanh niên hạ giọng, nói tiếp:

- Lúc này ông ta đang ở La Rôsen. Người ta không cho biết hiện giờ ai đang che giấu ông ta vì nói ra là ông ta sẽ bị bắt ngay lập tức. Cô có muốn nhìn thấy mặt ông ta và nghe ông ta nói chuyện không, cô Angêlic ?

Và khi nàng làm hiệu là có thì cậu ta dúm vào tay nàng một vật gì đó.

Đấy là một đồng tiền bé nhỏ sù sì bằng chì trên có hình một con chim bồ câu đậu trên chiếc thánh giá.

- Với cái "thẻ" này, cô có thể đến tự giới thiệu với hội nghị đang họp ở gần xóm Giuvéc - Maxian giải thích với nàng - Đến đấy, cô sẽ được gặp và được nghe mục sư Rôsofpho nói chuyện. Ông ta sẽ diễn thuyết ở đấy vì hội nghị này được triệu tập là để nghe ông ấy nói chuyện. Sẽ có khoảng mười nghìn người của phái ta dự...

CHƯƠNG 32

Cậu thanh niên đã phóng đại khi nói rằng "Cuộc hội nghị ở nơi hẻo lánh" mà Angêlic đến dự sẽ tập họp những mười nghìn người hâm mộ.

Nỗi lo sợ đã giữ chân rất nhiều người trong số họ. Và cái nền của khu ruộng muối đã khô với những con đê bao quanh và bao nhiêu là muối chất thành đống cao như

núi, khó lòng mà chứa nổi vài nghìn người. Sở dĩ người ta chọn khu ruộng muối này vì nó như một cái khe biệt lập giữa hai sống núi đá nhờ vậy mà có thể tránh được con mắt tò mò của những người đi qua vùng bình nguyên lầy lội quanh La Rôsen. Biển ở ngay bên cạnh, có thể hoà vào tiếng ì ầm của nó, tiếng trò chuyện thì thảo của mọi người. Những người đến đó, lần lượt chào nhau và vừa ngồi vào chỗ của mình vừa bình phẩm vài lời.

Một vòng cung bằng đá vôi tạo thành một thứ khán đài thô sơ có một chiếc bàn con bằng đá, để người thuyết giáo sẽ đứng ở đó.

- Cái này là cái ghế, còn cái người ta đang khiêng tới kia là cái bàn làm lễ ban thánh thể - cậu Maxian giải thích cho nàng rõ.

Cậu ta cùng đi theo Angêlic và lấy làm tự hào là đã "kết nạp" nàng. Nàng cùng ngồi với cậu ta trong cỗ xe

ngựa của người làm bánh có đưa con trai làm chân phụ lò là Anaxtanho cũng là chỗ bạn bè thân thiết với cậu ta.

Cô Ana và Xêvorin đi trên một chiếc xe khác chở theo người thợ làm giấy, vợ và cô con gái ông ta, họ giật nảy lên khi trông thấy "con ngựa Thiên chúa giáo". Từ xa họ có thể trông thấy hai cô cháu đang tranh luận với ông Gabriel cuỡi ngựa đi hộ tống bên cạnh, chắc họ đang chỉ cho ông ta thấy hết tầm nguy hiểm về sự có mặt của nàng. Nhà thương gia nhún vai. Một dòng người chuyển động che lấp nhóm người này. Người ta bung ra một chiếc đĩa bằng thiếc trên phủ một mảnh vải trắng, dưới làn vải có thể đoán ra đó là một khoanh bánh mì tròn, rồi hai cái cốc cũng bằng thiếc. Dưới chân bàn đặt một chiếc vò bằng sành trên cũng phủ vải.

Angêlic dẫn đo mãi trong việc đi dự cuộc tụ tập này. Nàng sẽ bị trừng phạt hết sức nặng nề nếu chuyện này lan truyền xa. Nhưng ở đây hầu như mọi người đều bị một cái gì đó đe dọa, người bị phạt cho vong gia bại sản, người bị bỏ tù, thậm chí cả cái chết, như đối với những kẻ đã "cải đạo" đang len lén đi vào một cách buồn rầu và hổ thẹn giữa các bạn đồng đạo cũ, do họ không chống chọi nổi với nỗi đau khổ vẫn bám theo họ suốt từ ngày bỏ đạo.

Tất cả những người đang bị câu thúc này đều mặc áo màu đen hoặc màu tối. Một trong những chủ tàu lớn nhất của La Rôsen, ông Manigô, trái lại đã xuất hiện một cách rất đàng hoàng trong bộ y phục bằng nhung màu mận chín, tất đen và giày có khoá bằng bạc. Ai cũng cho ông này là một người bảnh trai. Ông ta còn đem theo cả người hầu da đen Xiriki. Ông ta cầm tay cậu con trai Giêrêmi mà ông ta rất lấy làm tự hào, một thiên thần xinh đẹp, tóc xoăn tít óng vàng được mẹ và các cô chị cưng như một ông vua con.

Gia đình luật sư Care cũng có đủ mặt ở đây. Thân hình đầy đặn của bà Care báo hiệu đứa con thứ mười một sắp ra đời.

Có thể nhận ra một số nhà quý tộc đích thực ở những thanh kiếm của họ. Họ xúm nhau lại và bắt đầu bàn cãi dài dòng.

*

**

- Chỗ ngồi, chỗ ngồi cho bà dờ Rôhan !

Đám gia nô bê một chiếc ghế bành bọc bằng thảm dệt lên hàng đầu. Một bà già oai vệ ngồi chễm chệ trên ghế, bàn tay với những móng tay dài nhọn hoắt như móng vuốt của loài cú già đặt trên chiếc gậy có cán bằng bạc. Người đông nghìn nghịt nhưng mọi việc đều diễn ra trong trật tự. Những người trẻ tuổi đi lại chia ra những chiếc túi vải để người ta bỏ vào đấy số tiền quyên góp nhằm tài trợ cho các mục sư. Phần đông những người đến dự đều ngồi bệt xuống đất còn dính đầy chất thải dính dáp của muối biển. Những người giàu có nhất hoặc những người biết dự phòng nhất mang theo gối, hoặc bao tải, có người mang theo cả lòng ấp đốt bằng than củi về trời khá lạnh và lộng gió.

Trên trắng cát, ngựa, lừa, la của tất cả những người đến dự hội nghị đều được buộc vào thân những cây bách gầy guộc hoặc người trông coi. Những người

trai trẻ vừa trông ngựa vừa làm cả nhiệm vụ canh gác để báo động khi có long kỵ binh của Nhà Vua đến. Những chiếc xe bò, cồng xe chống ngược lên chờ cuộc lễ kết thúc.

Một bài thánh ca vang lên.

Ba nhân vật mặc trang phục màu đen đội mũ tròn rộng vành cũng màu đen tiến ra khoảng giữa, nơi đặt những chiếc bàn.

Một trong những người đó là mục sư Bôke. Nhưng Angêlic rõ ràng là đang nhìn ngắm người cao lớn nhất và cao tuổi nhất trong số bà người này. Mặc dù làn tóc bạc trắng viền quanh khuôn mặt r ám nắng và đầy vết nhăn, nàng đã nhận ra "Người đàn ông vận đồ đen", người lữ hành đã trở thành huyền thoại trong thời

thơ ầu của nàng. Cuộc đời lang bạt của ông, bao nỗi hiểm nguy gặp phải trong vô số những cuộc viễn du hình như đã giữ cho cái thân hình vừa gầy vừa kho của ông ta vẫn thẳng đứng.

Mục sư thứ ba là một người vạm vỡ và đồ ầu, có cái nhìn quắc thước và oai vệ. Chính ông này đã nói chuyện với giọng mạnh mẽ và vang xa.

- Thừa các giáo hữu, Chúa đã cởi bỏ xích xiềng cho tôi và hôm nay tôi vô cùng sung sướng lại được cất cao tiếng nói giữa anh em. Con người của tôi chẳng có nghĩa lý gì. Tôi chỉ là một kẻ tôi tớ của Thượng đế nhưng phải gánh vác một trách nhiệm hết sức nặng nề: nỗi lo âu của đàn chiên nhỏ bé, tức là của tất cả các anh

em, những người theo phái Tân giáo ở La Rôsen đi tìm con đường tự cứu lấy mình giữa những cạm bẫy ngày một ghê gớm...

Nghe bài diễn văn, Angélic biết ông này là mục sư Tavora, người chịu trách nhiệm về hội nghị toàn La Rôsen, tức là toàn bộ các nhà thờ tin lành của thành phố. Ông cũng vừa mới được ra tù sau khi bị giam giữ sáu tháng.

- Một số anh em đã tìm đến gặp tôi và nói với tôi: "Liệu chúng ta có phải cảm lấy vũ khí như những người anh em chúng ta ngày trước không?"... Đây là câu hỏi có thể nhiều anh em đang âm thầm đặt ra vì đã nhượng bộ trước sự cám dỗ nguy hiểm của hận thù, mà hận thù thì không phải lúc nào cũng là người cố vấn tốt như sự khôn ngoan. Như vậy là tôi đã bắt đầu để đạt tới các anh em sự suy xét của tôi" Tôi chủ trương không bạo lực. Nói như thế không phải là tôi cố tình làm giảm tinh thần dũng cảm của ông cha ta, là những người đã biết đương đầu với cuộc vây hãm khủng khiếp năm 1628, nhưng đức tin của chúng ta có phải vì thế mà lớn lên sau khi ra khỏi cuộc nổi loạn rộng khắp và đáng tự hào đó không? Than ôi! Không! Làm gì phải đi đến chỗ trong thành phố La Rôsen này không còn một bóng người Tin lành nào nữa và niềm tin của họ phải vĩnh viễn biến khỏi những bức tường kia!

Mục sư Tavora tiếp tục nói rất lâu bằng

thứ giọng như vậy. Ông ta nhắc đến cuộc hội nghị tôn giáo toàn quốc sẽ họp ở Môngtêlima trong năm tới và trong cuộc hội nghị này một giáo thư sẽ được soạn thảo về những sự quấy nhiễu của các nhà chức trách và những việc khác nữa mà những người Tin lành ở nước Pháp là nạn nhân, giáo thư này sẽ được dâng lên tận tay Đức Vua. Ông ta kết thúc bằng lời kêu gọi cuối cùng hãy tin tưởng và bình tĩnh lấy ngay trường hợp của chính ông và của mục sư Bôke làm ví dụ.

Nữ công tước đờ Rôhan già nua tỏ vẻ sốt ruột phải nghe bài diễn văn tràng giang đại hải đó. Bà ta lắc đầu, đập đập đầu gậy xuống đất. Bà ta chẳng ưa những lời khuyên bảo như vậy. Nhưng có lẽ bà ta đã quá già nên không thể đóng vai trò những người nổi loạn được nữa nên đành ngồi im thin thít và thờ dài.

Một làn sóng rì rào tỏ rõ sự tán đồng nổi lên từ khối người đến dự. Chỉ có một người đứng bật dậy. Đó là một nông dân trán thấp, hai tay ôm chặt chiếc mũ áp vào chiếc áo sơ mi trắng.

- Tôi - người đó nói - tôi là người ở Giarăng thuộc xứ Gatin. Bọn long kỵ binh của Nhà Vua đã vào trong xóm tôi ở. Chúng đốt nhà thờ của chúng tôi. Rồi thì chúng cướp đi cả giãm bông, cả bánh, cả hai con bò cái, cả con lừa và cả vợ tôi. Phải, có những lúc tôi nghĩ rằng giá mà mình cầm lấy cái rìu mình giết chết sạch sành sanh chúng nó đi được thì há dạ biết bao nhiêu!...

Đâu đó có tiếng cười mỗi khi con người đáng thương kia kể tên một thứ của cải bị tước đoạt.

Người nông dân bị bức hại nhìn quanh nhu dò hỏi mọi người.

- Vợ tôi, chúng nắm lấy tóc kéo lê trên đường cái quan... Những gì chúng đã làm chẳng bao giờ tôi quên được... Sau đó, chúng quẳng vợ tôi xuống giếng nước...

Tiếng nói của anh ta chìm vào lời cầu nguyện vừa dâng lên như sóng biển, của hàng nghìn con người. Mục sư Rôso-phô lên nói chuyện. Ông nhắc nhở các tín hữu câu chuyện về cuộc di dân và người Do thái đã cầu xin Môidơ như thế nào khi họ thấy người Ai Cập đuổi theo: "Hãy để mặc chúng tôi làm tôi tớ cho người Ai Cập còn hơn là phải chết trong sa mạc". Nhưng đáng Vĩnh Hằng đã tỏ rõ quyền uy của Người bằng cách

đìm chết các đạo quân của Vua Pharaông; và cuối cùng người Do thái đã đến được miền đất Canaan. Đáng ra là họ có thể đến đó sớm hơn nếu như họ không nghi ngờ lòng lành của đấng Vĩnh Hằng là chỉ đưa họ đến vùng sa mạc với mục đích cứu họ khỏi vòng nô lệ xấu xa có thể làm cho họ quên đi cả Đức tin của cha ông. (1: Sự tích được kể trong sách Cựu

ước của đạo Giatô: Vua Pharaông của nước Ai Cập cổ đại bắt dân Do thái chỉ được sinh con gái, nếu sinh con trai thì phải giết đi. Một trong những đứa con trai bị bà mẹ đìm xuống sông Nin đã không chết mà được một nàng công chúa cứu sống đem về nuôi và đặt tên là Môidờ. Lớn lên Môidờ trở thành một con người tài ba về nhiều mặt. Năm 40 tuổi, ông ta nhận sứ mệnh của Chúa dẫn dân Do thái chạy trốn khỏi Ai cập, đến vùng đất hứa Canaan (một vùng đất nằm trên bờ vịnh Pécxích, thuộc nước Xiry ngày nay)

Mục sư Rôsofpho đứng cảm hát lên bài ca của Môidờ:

Ta sẽ hát về đấng Vĩnh Hằng, vì Người đã làm sáng danh Người.

Người đã quảng xuống biển cả ngựa cả người kỹ mã.

Đấng Vĩnh Hằng là sức mạnh của ta và là điều mà ta ngợi ca.

Chính là Người đã cứu vớt ta...

Tiếng nói của ông hơi bị khàn đi vì tuổi tác nhưng vẫn còn khỏe. Ông hầu như hát một mình. Người dự hội đã mệt mỏi; rét cóng, chỉ uể oải hát theo bài thánh Vịnh mà họ cũng chẳng hiểu gì mấy.

Bối rối, ông già dừng lại, nhìn mọi người bằng con mắt ngạc nhiên và tiếp tục nói gấp:

- Anh em không hiểu ý nghĩa của câu chuyện đó hay sao ? Cứ ẩn mãi dưới ông che, ngọn nến thế nào rồi cũng tắt. Sông cuộc đời nô lệ, những người Do thái cuối cùng rồi sẽ thờ thần Ai cập thôi. Đây là mối hiểm họa đang

chờ đợi tất cả anh em. Lúc này người ta hỏi anh em có muốn cầm vũ khí để tự vệ hay cúi đầu chịu để cho mình bị khùng bó. Tôi có lời đề nghị với các anh em một giải pháp thứ ba. Đi! những xứ sở mới mẻ, mệnh mông sẽ là nơi trú ẩn cho anh em, những vùng đất còn trinh nguyên mà anh em có thể vì quang vinh của Chúa sẽ làm cho nó trù phú lên vừa làm cho linh hồn anh em nở hoa, vừa làm cho đạo giáo được tôn trọng...

Lời nói của ông ta mất hút trong tiếng ồn ào của giờ phút kết thúc buổi lễ. Quang Angêlic, người ta thì thầm bàn tán với nhau:

- Thế nào, cái áp phe thuốc nhuộm của anh ở Lănggòđốc ra sao rồi ?

- Nếu ta ướp muối cá như ở Bồ Đào Nha, ta có thể bán được gấp đôi là cái chắc... Nhưng khôn nổi lại bị sờ thuế cấm cơ.

- Đi dự một cuộc hội nghị như thế này đáng lẽ cậu phải mặc những bộ quần áo đẹp nhạt, Giôdia Méclút ạ.

- Bùn lầy thế kia!...

Những điều gợi ý của mục sư Rôsofpho xem ra chẳng mấy ai quan tâm.

Tiếng mõ vang lên khiến mọi người im lặng. Mục sư Tavora liếc nhìn ông bạn đồng nghiệp như muốn nói "Tôi đã bảo rồi mà". Tiếp đó ông ta nói.

Cuộc họp chưa có thể kết thúc chừng nào chưa có cuộc bỏ phiếu bằng cách giơ tay để quyết định một cách rõ ràng hướng đi của dân La Rôsen trong tương lai.

- Ai muốn kháng cự lại bằng vũ lực ?

Chẳng một ai nhúc nhích.

- Ai muốn bỏ đi ?

- Tôi... Tôi!... Khoảng một chục cậu bé ngồi ở hàng đầu kêu lên.

- Tôi - Maxian vừa gào lên vừa đứng phắt dậy cạnh Angêlic.

Tiếng phản đối đầy công phần của các bậc mẹ cha lấp cả những tiếng nói trẻ trung và luật sư Care giúp cho cậu con trai đứng gần ông nhất một cái tát.

Ngài Maniô đứng lên, vươn cái thân hình to khỏe của ông trên nên đại dương màu xám nhạt và đưa tay ra

hiệu bảo mọi người im lặng.

- Thừa ông mục sư - ông ta vừa nói vừa quay nhìn một cách hết sức kính cẩn người lão hành già cả lừng danh - thật là một vinh dự lớn đối với chúng tôi hôm nay khi được nghe ngài nói, nhưng xin ngài chớ có lấy làm ngạc nhiên: ở La Rôsen này ý tưởng di cư được ít người ưa chuộng...

Ông ta đặt bàn tay lên trái tim.

- ... La Rôsen ở đây - ông ta nói rất to - đây là thành quách của chúng ta, thành phố do cha ông ta dựng lên và vì nó mà cha ông ta đã phải chết. Không một người nào trong chúng ta có thể bỏ nó mà đi.

- Thà bỏ lòng tin của ông thì hơn phải không ? - ông mục sư già kêu lên, giọng run run.

- Đây không phải là vấn đề. La Rôsen là của người Tin lành. Nó sẽ luôn

luôn là của người Tin lành. Linh hồn của nó được sinh ra từ Tân giáo. Người ta không thay đổi linh hồn của một thành phố được.

Có tiếng vỗ tay. Manigô nói nghiêm túc và lời ông ta thấm ngay vào con tim những người dân La Rôsen.

- Thiên hạ làm gì được chúng ta nào ? - có tiếng người lầm bầm - Chúng ta là những người có tiền có của!

- Hẳn là như thế, không có chúng ta thì mọi cái sẽ đổ nhào.

- Hình như ngài Cônbe đã phải cậy đến những người thuộc phái tân giáo để thành lập các xưởng máy.

Angêlic trầm ngâm suy nghĩ, mắt chăm chú nhìn vào cái khoảng biển màu xám, lốm đốm trắng giữa các đụn cát.

Cách chỗ nàng vài bước, mục sư Rôsofpho cũng như nàng, đang đưa mắt nhìn ra biển. Nàng nghe ông ta lầm bầm.

- Họ có mắt mà chẳng trông thấy gì hết. Họ có tai mà chẳng nghe thấy gì hết...

Còn ông ta với cái nhìn của một con người sáng suốt, ông ta trông thấy gì ? Trong đàn chiên đang rời đi

kia, ông ta đã đếm được bao nhiêu người tử vì đạo và những người phản đạo?... Tất cả đều bị lên án!...

Nỗi sợ hãi tạm lắng giờ lại bắt đầu len vào tim Angêlic. "Phải đi thôi". Bờ biển chẳng lấy gì làm an toàn cho lắm. Nước thủy triều một ngày nào đó sẽ

dâng lên và cuốn nàng đi cùng với Ônôrin. Nếu mà chỉ một mình; vì mệt mỏi, nàng có thể để cho nó cuốn

đi. Nhưng nàng phải cứu lấy Ônôrin. Mồ hôi vã ra trên trán khi nàng nghĩ rằng biết đâu đây một ngày kia

bọn long kỵ binh của Nhà Vua chẳng bắt Ônôrin, tra tấn nó với những tiếng cười hô hô, ném nó qua cửa sổ cho rơi xuống đầu những ngọn giáo.

Nàng bắt đầu đi thật nhanh để mau chóng về với con gái nàng.

Trời mưa. Những vũng nước trên mặt đường phản chiếu nền trời trắng xoá. Một người cưỡi ngựa vượt qua nàng và quay người trên yên ngựa. Đây là ông Gabriel.

- Ngồi đằng sau tôi nhé, bà Angêlic ?

Thoáng một cơn choáng đến kỳ lạ. Nàng thấy mình đi trên một con đường lở lói giữa một khung cảnh cũng giống như thế này đây, một người cưỡi ngựa quay lại nhìn nàng và ông ta có cái mỉm cười của ông

Gabrien.

- Không - sau một lúc lâu, nàng thấy vang bên tai câu trả lời của chính mình - Tôi chỉ là người ở của ông, ông Gabriel ạ. Thiên hạ sẽ đồn đại...

- Đúng thế, đây không phải là ngoại ô Pari, trên con đường đi về Sarăngtông.

Bức màn tự xé toang ra. Mụ Balan như ở ngay bên cạnh họ. Hôm ấy chân nàng cũng rét cong y hệt như hôm nay đây.

Cũng như hôm nay, hồi đó tim nàng đau thắt lại

vì sự sống của đứa bé con đang bị đe dọa. Canto bị người ở Bôhêmiêng bắt cóc. Toán kỵ sĩ dừng lại để

nghỉ. Một người trong bọn họ đã đeo nàng trên lưng ngựa để đưa nàng về Pari. Người đó là gã thanh niên con trai một thương gia ở Rôsen.

- Bây giờ thì bà đã nhận ra tôi chưa nào ? - nhà thương gia hỏi.

- Có, ông đúng là người kỵ sĩ đã cứu tôi vào một buổi chiều mùa đông cách đây nhiều năm rồi. Nàng đứng lặng người dưới mưa. Mười hai năm đã trôi qua. Hai cảnh sao mà giống nhau làm vậy. Hồi đó nàng cũng chìm đắm trong đau buồn, sầu não cô đơn. Bị bỏ rơi hoàn toàn, một khuôn mặt đàn ông không quen biết, một nụ cười thông cảm đem lại cho nàng một niềm an ủi thoáng qua. Cái làm cho nàng nhớ nhất trong cuộc hội ngộ này chính là điều đó. Sự giống nhau giữa hai cảnh ngộ và giữa hai cảnh ngộ đó là đỉnh cao chói mặt vinh quang và phú quý ở triều đình Pháp. "Như vậy là - nàng tự nói với mình - đã hai lần sa vào vòng oan nghiệt. Giờ thì mi đã hiểu ra, phải không nào?... Rằng chẳng có chỗ nào trong cái vương quốc này dành cho mi đâu và mi phải ra đi, phải đi đến với các đại dương...".

Vừa tủi hổ nhưng phần nào cảm thấy thư thái, ngàn nghĩ tới ông Gabriel: "May mà ông ta chỉ biết mình vào những lúc mình khốn khổ...".

Ông ta chắc vẫn còn giữ

kỷ niệm về một cô gái khốn khổ ở vùng ngoại ô và bây giờ thì ông ta đã gặp lại cô ta khi cô ta trở thành kẻ cướp. Vậy ở đây người ta làm sao có thể yên tâm được cơ chứ. Vì lòng độ lượng ông ta đã cứu mang nàng dưới mái nhà của ông ta. Cử chỉ tốt đẹp đó thật chẳng phù hợp với tính cách quá khôn ngoan của ông ta.

- Sao ông làm như vậy ? - nàng hỏi thẳng - Sao ông lại tin tôi đến mức cho phép tôi được nương thân dưới mái nhà ông?

Ông ta dễ dàng nắm bắt được những điều nàng chưa lý giải và hiểu hết ý nghĩa câu hỏi của nàng.

- Tôi tin vào giá trị của một số dấu hiệu - ông ta trả lời - Gương mặt tôi đã gặp trong một buổi chiều mùa đông ấy được coi như biểu tượng rục rĩ và xé lòng của thành phố lớn tàn bạo cứ theo đuổi tôi mãi và sau nhiều năm, cuối cùng tôi tự khẳng định là sự kiện ấy còn có một ý nghĩa khác hơn là một kỷ niệm, cuộc gặp gỡ đó như là một tiền định... tiếng chuông đó vang lên đâu đây trong cõi vô cùng của định mệnh mà âm vang thì tắt ngấm... Nhưng rồi cái gì đó đã đến và người ta nhớ ra là mình đã được báo trước... Khi nhận ra bà trong cuộc ẩu đả, tôi cũng không lấy làm lạ lắm. Đó là điều đã tiền định. Tôi không còn cách nào khác là quan tâm đến bà và đến đứa con gái của bà. Tôi tự thấy phải có trách nhiệm đưa bà ra khỏi nhà giam khi chưa quá muộn. Tôi phải lợi dụng sự vắng mặt của người thẩm phán thiên chúa giáo.

Ông ta nói, về mơ màng:

- ... Tại sao tôi lại nói ra những từ này, khi chưa quá muộn?... Thật vậy, tôi thấy rõ là thời gian gấp gấp lắm rồi. Tôi bị ám ảnh bởi những lời trong Kinh Thánh: "Hãy giải thoát cho những người bị lười đến cái chết. Những người sắp vị cất cổ, hãy cứu họ...". Tôi cảm thấy sự hiện diện của bà trong chúng tôi có một tầm quan trọng thật rộng lớn, nhưng tầm quan trọng nào đây ?

- Tôi tin rằng tôi có thể biết rõ điều đó - Angélic nói, nàng thấy phấn chấn bởi không khí mơ hồ của câu chuyện tâm tình và của trắng cát tro bụi bị gió đập và bây giờ đã trở nên hoang vắng - Rồi có một ngày tôi sẽ cứu ông, ông và gia đình ông, như ông đã cứu tôi...

CHƯƠNG 33

Có một người nào đó vừa vượt qua nàng và nói:

- Cô gái Pháp!

Angélic ngoảnh lại. Một người đàn ông dừng chân và nhìn ngắm nàng miệng há hốc. Ông ta mặc chiếc áo thêu kim tuyến, đã phai màu, đi giày gót đỏ, da giày đã sờn sùi, một chiếc mũ trên cắm chiếc lông chim tàn tạ. Ông ta nhấp nháy mắt như con cú đứng dưới ánh mặt trời.

- Cô gái Pháp - ông ta nhắc lại - cô gái Pháp có đôi mắt xanh.

Cùng lúc Angélic nửa muốn chạy trốn nửa muốn xem ai. Tự nhiên nàng đi thẳng đến chỗ ông ta. Ông ta

nhảy tới như một con sóc.

- Lần này thì, không còn nghi ngờ gì nữa. Đúng là cô rồi... Đúng là cái nhìn ấy! nhưng...

Ông ta nhìn từng li từng tí cách ăn mặc giản dị của nàng, chiếc mũ bó chặt lấy mái tóc nàng.

- ... Nhưng... bà không phải là bà hầu tước hay sao? Vậy mà ở Candi người ta quả quyết rằng bà là hầu tước... Và tôi cũng tin như vậy... Tôi đã xem giấy tờ của bà rồi mà, quý thật! Bà làm gì ở đây với bộ quần áo lố lằng này?...

Bây giờ thì nàng đã nhận ra ông ta rồi, nhất là cái cảm cạo nham nhờ của ông ta.

- Ông Rôsa... Ông đây ư?... Có thật như vậy không? Như thế là ông đã rời khỏi các nước thuộc địa ở phương Đông như ông mong muốn rồi phải không?

- Còn bà, vậy là bà đã thoát khỏi Mulai Ismail? Người ta đồn là hắn đã tra tấn bà đến chết...

- Không đâu, vì tôi vẫn còn sống đấy cơ mà!

- Tôi rất sung sướng được thấy bà còn sống.

- Còn tôi!... Ôi! Ông Rôsa thân mến, được gặp lại ông tôi vui quá.

- Niềm vui hoàn toàn được chia sẻ bà thân mến a.

Hai người bắt tay nhau thắm thiết. Không

bao giờ Angêlic tin rằng việc gặp lại nhân vật lu mờ trong giới công chức thuộc địa này lại có thể làm nàng hả hê đến như thế. Cả hai người đều như hai kẻ sống sót từ một miền đất thần kỳ bây giờ được gặp lại nhau ngoài ý muốn.

- Ôi, thế là cuối cùng!... đã có người từ "bên đó"... để chuyện trò!... trong cái hải cảng phương Bắc không hôn, không màu sắc này... Khoái thật! Tôi mừng quá! - Rôsa kêu lên.

Lập tức ông ta nắm chặt tay nàng như muốn bóp nát, rồi trở nên rầu rĩ.

- ... Nhưng... thế bà không phải là bà hầu tước phải không?...

- Xuyt - nàng vừa ra hiệu vừa nhìn quanh.

- Hãy tìm một chỗ nào vắng vẻ để chúng ta trò chuyện rồi tôi sẽ nói rõ cho ông biết - Angêlic thì thầm.

Bằng một cái bĩu môi khinh bỉ, Rôsa bảo rằng khôn thay ông ta chẳng biết một chỗ nào ở La Rôsen này có thể uống cà phê Thổ Nhĩ Kỳ chính hiệu. Ở quán "Nước Pháp mới" người ta có bán thứ nước uống mang cái tên cà phê Thổ nhưng lại là thứ cà phê trồng trên đảo của "họ". Chẳng được như thứ cà phê trồng trên cao nguyên của Êtiôpi, rang thật đúng kiểu và người ta uống thứ nước chiết xuất tuyệt trần ấy ở bên đó, ở phương Đông. Tuy vậy rồi hai người cũng đi đến cái quán thăm hại vừa nói, may mà vào giờ đó cũng vắng khách và họ ngồi vào một góc tường dưới cửa sổ. Rôsa không uống thứ cà phê người ta mời chào.

- Thật tình, tôi không mời ông uống cái thứ nước ấy đâu. Chỉ là nước cây cam thảo với quả sồi rang lên và đây là cái mà ở đây người ta gọi là: cà phê...

Cuối cùng hai người đành uống rượu vang Sarăngtò là thứ bao giờ cũng được tôn sùng nhất ở đây, kèm theo rượu, người chủ quán bung ra một đĩa đầy tú ụ nào hoa quả miền biển, nào sò hến.

- Cái duy nhất khả dĩ còn xài được trong cái xứ buồn tẻ này là loại nhuyển thể, là nhím biển, sò huyết... tôi đã chén đến no nê...

Với vẻ nuối tiếc, ông ta nhìn những trục buồm và mớ dây thừng, dây chèo đang che khuất bầu trời trong sáng... Buồn quá thể. Đâu rồi những chiếc thuyền galê của Mantò cũng với cờ xí của nó, những là cờ đuôi nheo của các băng cướp biển người thiên chúa giáo, những con lừa bé nhỏ với những giỏ cam... Ximông Đandát và hàm râu đỏ của gã!

Angêlic cứ muốn nói cho ông ta rõ cái hải cảng này chẳng phải ở phương Bắc, cũng chẳng phải là không có màu sắc như người ta tưởng đâu.

- Ngày xưa có phải ông thường hay than phiền là ông bị sa lầy ở phương Đông không nào? Và lúc nào ông cũng mơ được trở về chính quốc.

- Đứng đây, tôi đã chạy đôn chạy dạo để được trở về Pháp. Bây giờ tôi lại muốn chạy khỏi nước Pháp để được qua bên đó... Ở Pari, chán chết đi được! Cũng có một cái quán nhỏ ở phía Đền Cũ, ở đó ta có thể uống thứ cà phê thật, và gặp vài hiệp sĩ người đảo Mantò, vài người Thổ... Tôi được phái về đây để rút lại độc quyền bảo hiểm của những người theo đạo Tin lành... nhân cơ hội này tôi thử thăm dò mấy ông nhà buôn... Các nhà buôn ở La Rôsen có chi nhánh khắp nơi. Một người trong bọn họ lập tức phái tôi đi Candi. Thứ ba này là tôi lên đường - ông ta nói, mặt mày rạng rỡ.

- Thế còn phận sự đối với hoàng gia ?

Rôsa vung tay một cách liêu lĩnh:

- Biết thế nào được! Đến lúc đó, một người thông minh sẽ bắt đầu hiểu ra rằng phục vụ những kẻ khác, tức phục vụ Nhà nước, là bị người ta lừa bịp. Tôi vốn có năng khiếu kinh doanh. Bây giờ đã đến lúc tôi phải dùng đến cái năng khiếu đó. Khi nào giàu có lên tôi sẽ đem cả gia đình qua bên ấy...

Biết ông này sắp sửa đi, người thiếu phụ vì thế hết sức yên tâm. Nàng có thể nói tuốt ra hết.

- Thưa ông, ông hãy hứa với tôi là sẽ giữ kín những gì tôi sắp nói ra với ông đây.

Nàng khẳng định với ông ta nàng chính là bà hầu tước duy Plexi-Belie. Sau khi trở về Pháp nàng đã đưng độ với Nhà Vua. Người đang phẫn nộ vì nàng đã bắt

tuân thượng lệnh. Bị thất sủng, nàng đã bị phá sản và hiện đang sống một cuộc sống khá tầm thường.

- Tai hại! Tai hại! - Rôsa nói - ở phương Đông người ta không khinh rẻ những phẩm chất rục rờ như những phẩm chất của bà đâu...

Đột nhiên, ông ta cúi xuống:

- Bà có biết không, ông ấy đã rời khỏi Địa Trung Hải rồi!

- Ai vậy ?

- Tại sao lại hỏi: ai nhỉ ? Khi bà, một người đã từng phiêu bạt sang bên đó... Ông Rescator chứ còn ai!...

Thấy nàng chăm chú nhìn ông ta mà không phản ứng, ông ta tiếp:

- Ông Rescator - ông ta nhắc lại với vẻ bực mình - Tên cướp biển giầu mặt đã mua bà với giá ba mươi lăm nghìn đồng ở Candi và bị bà chơi cho một vỏ đầu điếng mà trong lịch sử những người nô lệ chưa bao giờ thấy. Hình như bà không còn nhớ là tất cả những chuyện đó đã xảy ra!

Nàng lấy lại sắc mặt. Thật phi lý. Lẽ nào nàng lại quá xúc động như vậy chỉ vì một cái tên ?

- Rút khỏi Địa Trung Hải rồi ư ? - nàng hỏi - Thế nhưng ở đây ông ta là chúa tể cơ mà. Ít ra thì người ta cũng biết được là vì sao chứ ?

- Người ta bảo là vì bà đây.

- Vì tôi ?...

Nàng lại bối rối và tim nàng đập loạn nhịp.

- Có phải vì cái tội của tôi ông ta tự thấy mình trở thành trò

cười đến mức không thể chịu đựng nổi những lời mỉa mai cay độc của các bạn cướp biển của ông ta không ?

- Không, không phải như thế đâu ... Mặc dù khi ông ta vừa được biết về cuộc vượt ngục của bà thì bọn người Maroc canh giữ bà đã trải qua một phen điếu đứng. Đáng ra là những người này phải bị treo cổ hết. Nhưng ông ta không quen làm như vậy. Cuối cùng ông ta chỉ đem trả bọn này cho Mulai Ismail và ôn ta bảo chúng nó là những con chó vô tích sự. Tôi cam đoan với bà những đứa khốn khổ khốn nạn đó hẳn là thích được treo cổ thì hơn. Ôi! Bà có thể khoe khoang là bà đã làm chảy không biết cơ man nào là nước mắt và máu ở Địa Trung Hải, thưa bà! Và cuối cùng là ở La Rôsen! Cuối cùng là...

- Nhưng tại sao lại vì tôi nhỉ - Angêlic gạn hỏi.

- Đây là câu chuyện với Mêđô Moóctò, kẻ thù không đội trời chung với ông ta. Ít ra thì bà cũng còn nhớ Mêđô Moóctò, thủy sư đô đốc của Angiê chứ ?

- Sao mà quên được, vì đèn lượt hắt lại cũng đã bắt tôi đó thôi.

- Thế đấy! Mêđô Moóctờ đã từng khoe khoang là hắt đã dùng bà làm phương tiện để đuổi Rescator ra khỏi Địa Trung Hải mãi mãi đấy. Chiếm được bà, hắt gửi thư ngay đến Candi... Nhưng trước đó, tôi phải kể cho bà nghe những chuyện khác.

Ít lâu sau khi bà trốn thoát, hai hoặc ba ngày gì đấy, ông Rescator cho gọi tôi đến.

- Ông ?

- Vâng, tôi. Tôi có phải là một nhân vật thảm hại đến nỗi không dám làm quen với các ông trùm cướp ? Tôi đã gằn gỏi tướng công, bà đứng lầy làm khó chịu về điều đó. Ông ta là một người cực kỳ vui tính mà tôi chưa bao giờ gặp trong suốt cả cuộc đời, nhưng lần này tôi phải công nhận là tính tình ông ta thật giống cái vẻ bề ngoài âm ảm của ông ta. Đeo mặt nạ đối với người ngồi đối thoại đã là một điều khó chịu rồi, nhưng khi một cái nhìn sắc nhọn và giận dữ phóng ra qua hai kẽ hở bằng da thuộc thì người ta chỉ muốn bỏ đi chỗ khác. Ông ta lui về toà lâu đài của ông ta ở Mylô. Ngôi nhà mới đẹp làm sao: đầy những đồ mỹ nghệ hiếm và quý! Chiếc tàu Xêbéc của ông ta bị hư hại nhiều quá vì cơn hoả hoạn nên ông ta không còn nghĩ đến việc đuổi theo bà. Hơn nữa tôi còn nhớ là hôm đó có trận bão dữ dội nổi lên. Không một chiếc tàu nào dám nhổ neo... Nghe người ta nói là tôi có quen biết bà, ông Rescator đã hỏi chuyện tôi hỏi lâu về bà.

- Về tôi ?

- Còn gì nữa! một nô lệ người ta phải trả đến ba mươi lăm nghìn đồng thì người ta không thể mỉm cười khi nhìn thấy người đó bay vù đi mất!

Tôi đã nói với ông ta những gì tôi biết về bà. Bà là một đại mệnh phụ Pháp được Vua Lui 14 sủng ái như thế nào, giàu nứt đổ đổ vách, bà còn là lãnh sự của Pháp tại Candi. Và rồi tôi đã tìm thấy bà trong tay của Đetxoranhvin như thế nào. Anh chàng này ngày xưa là bạn học với tôi tại Trường Ngôn ngữ phương Đông ở Côngxtantinôpôlờ. Tôi còn kể cho ông ta nghe cả cái chuyện tôi đã phải xoay sở như thế nào để bán được bà cho các hiệp sĩ xứ Mantò... Bà là người làm chứng, bà thân mến ạ, cho những sự cố gắng hết sức mình của tôi! Ngoài ra tôi cũng nhận được số tiền năm trăm livoro bà gửi đến cho tôi từ đảo Mantò. Vì thế mà ở Candi người ta mới biết là bà không phải đã chết trong cơn bão như mọi người tưởng.

Rôsa uống một ngụm rượu

- ... Hừ! Tôi nghĩ rằng bây giờ thì bà cũng chẳng giận tôi khi biết rằng tôi thấy cần đem kể chuyện đó ra với tướng công Rescator. Ông ta là một con người dù sao đi nữa thì tôi cũng phải tôn trọng... Ông ta cũng khá hào phóng, phải không nào, tiền bạc đối với ông ta chẳng nghĩa lý gì. Vả lại, suy cho cùng thì ông ta cũng là ông chủ của bà và cũng là chuyện thường tình khi người ta giúp một ông chủ thu hồi tài sản... Tại sao bà cười?... Vì bà

thấy tôi phương Đông hơn cả bản chất của mình phải không?... Tôi đã báo cho ông ta biết, nhưng khi ông ta sửa soạn lên tàu đến Mantò thì phải viên của Mêđô Moóctờ đến... Sao bỗng nhiên bà có vẻ suy sụp vậy ?

- Nếu ông biết tiếng tăm của Mêđô Moóctờ, ông sẽ hiểu chuyện đó chẳng đem lại cho tôi điều gì thích thú lắm đâu - Angêlic nói mỗi lúc một thêm bối rối.

- Như vậy ông Rescator đã đi Angiê. Ở đây chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được là chuyện gì đã xảy ra. Khi tôi nói "chúng ta" là nói về tất cả những người chạy nhảy ven bờ, những người đi biển và những người đi buôn ở bên đó... cuối cùng là ở bên Địa Trung Hải!... Chẳng có tin tức gì rò rỉ ra cả. Hình như Mêđô Moóctờ lao vào một cuộc đua dẫm: hoặc là Rescator thôi không còn biết bây giờ bà đã trở thành như thế nào, hoặc là Mêđô Moóctờ sẽ chỉ cho Rescator sẽ vĩnh viễn rút lui khỏi Địa Trung Hải để cho ông ta, thủy sư đô đốc của Angiê, một mình làm chủ... Rất nhiều người phỏng đoán là ông Rescator phải đặt lên bàn cân một bên là uy quyền lớn lao của ông ta và tài sản còn lớn hơn gấp bội, cái lợi thế không ai tranh nổi của ông ta trong việc buôn bán vàng bạc, và một

bên là một người đàn bà nô lệ tầm thường dù cho có đẹp đến mấy đi chăng nữa... Nhưng phải tin là Mêđô Moóctòr biết hẳn ta đang làm gì vì anh chàng Rescator kiêu căng đó, con người không thể đánh bại được đó phải nhận những điều kiện thật nhục nhã.

- Ông ta đã nhận lời phải không?... - Angêlic hỏi trong hơi thở.

- Phải!

Đôi mắt hơi cận thị của người cựu công chức thuộc địa này có vẻ mơ màng.

- Hoàng toàn điên rồ... thật chẳng còn ai hiểu ra làm sao nữa. Phải tin rằng chính bà làm cho ông ta không phải chỉ là thèm muốn... mà là yêu thương. Ai mà biết được!

Angêlic ngồi nghe, thở hắt hắt.

- Thế rồi ra sao ?

- Rồi sao ư?... Nói với bà thế nào nhỉ ? Chắc hẳn Mêđô Moóctòr sẽ bảo cho Rescator biết là hẳn đã bán bà cho quốc vương Maroc và Rescator thì được tin bà đã bị Vua Maroc cắt họng... Có những người khác thì nói rằng bà đã trốn thoát và đã chết dọc đường. Cuối cùng tôi thấy chẳng giả thuyết nào đúng cả vì bà đang sống sờ sờ trên vương quốc Pháp này đây.

Con mắt ông ta như nảy lửa.

- Thật là một chuyện hay để kể cho mọi người nghe khi tôi đến Candi... Chẳng ai có thể tưởng tượng ra được một kết cục như vậy. Một người đàn bà thoát khỏi hậu cùng của Mulai Ismail... một tù nhân vượt ngục về tới mảnh đất của đạo Thiên chúa... Tôi sẽ là người duy nhất chứng thực điều đó... Tôi đã tận mắt trông thấy bà!

- Ông ơi, có phải là ông đã hứa sẽ giữ kín cho tôi không nào ?

- Đúng vậy - Rôsa nói với vẻ thất vọng.

Ông ta vừa buồn rầu suy nghĩ vừa uống cạn chén rượu. Ông ta sẽ tìm cách kể lại câu chuyện này mà không nói ra cái tên La Rôsen và chẳng nói tên một người nào hết,

- Thế là - ông ta kết luận - ông Rescator đã rời bỏ Địa Trung Hải. Mặc dù không lấy lại được bà, ông ta cũng phải giữ lời hứa long trọng của mình với Mêđô Moóctòr trong lúc ông này cũng giữ lời hứa của mình. Bọn sói vẫn còn giữ lời với nhau. Nhưng trước đó Rescator đã thách Mêđô Moóctòr đấu kiếm. Viên thủy sư đô đốc Angiê đã chạy tháo thân vào tận cùng một ốc đảo trong sa mạc Xahara để thoát chết và đợi cho kẻ thù đi xa. Thế là Rescator vượt qua eo biển Gibotanta và đi ra Đại tây dương. Từ đây chẳng ai biết ông ta như thế nào nữa - Rôsa kết thúc câu chuyện với giọng buồn thảm. Chuyện đến là u uất! Nó làm tôi thất vọng.

Angêlic đứng dậy.

- Thưa ông, tôi phải cáo lui. Tôi có thể yên tâm là ông không phản bội tôi và sẽ không nói với một ai về cuộc gặp gỡ giữa chúng ta, ít nhất là trong khi ông còn ở Pháp và ở La Rôsen.

- Bà có thể yên tâm về điều đó - ông ta hứa - hơn nữa ở đây tôi có thể nói với ai nào ? Dân La Rôsen thì lạnh

như tiền...

Trên ngưỡng cửa, ông ta hôn tay nàng. Ông ta không còn là công chức nữa. Ông ta đã bắt đầu một cuộc sống mới. Và con người hơi mơ mộng, thích phiêu lưu của ông ta lâu nay bị giam nhốt trong một lớp vỏ bọc nhỏ hẹp, lúc nào cũng bần khoản, nay đã bắt đầu lộ dạng.

- Người đẹp bị cầm tù có đôi mắt xanh, mong rằng thần gió sẽ mang cái nôi khinh khí của bà ra xa hẳn số phận hẩm hiu mà bà đang phải chịu đựng lúc này. Mặc dù nhan sắc của bà trước đây làm cho cả Candi phải loá mắt bây giờ đây đang được giấu kín nhưng người ta tin là nhan sắc có sẽ không đáng để mai một đi như thế. Bà có biết tôi muốn chúc bà như thế nào không ? Tôi mong ông Rescator sẽ đến thả neo trước cảng La Rôsen và cướp bà đi một lần nữa.

Trong thâm tâm, nàng muốn ôm ông ta mà hôn vì đã nói ra những lời như thế. Nhưng nàng lại phản đối một

cách yếu ớt.

- Lay Chúa Cha, không! Tôi sợ rằng ông ta sẽ bắt tôi phải trả giá đắt về những điều phiền muộn tôi đã gây cho ông ta. Cho đến bây giờ có lẽ ông ta vẫn còn nguyên rửa tôi...

*

**

Để nhanh chóng về đến nhà, nàng đi theo con đường dọc các tường thành. Chắc hẳn người ta sẽ ngạc nhiên thấy nàng vắng mặt quá lâu. Bữa ăn tối

sẽ không được chuẩn bị. Mặt trời vừa lặn, hai cánh tay gầy như để trần của nàng lạnh buốt vì nàng không mang theo áo khoác. Dưới bầu trời vàng nhạt, biển mang sắc xám. Biển lặng, sóng cuộc lặn tăn dọc bãi rong tảo. Chốc chốc một con sóng mạnh hơn lại đánh vào chân tường và những bụi nước bay tứ tung trong gió.

Mãi chăm chăm nhìn về hướng chân trời, Angêlic tưởng như nhìn thấy một con tàu. "Ông ấy đã đi vào Đại Tây Dương..."

Liệu nàng có điên chảng mà dám mơ tưởng như một thiếu nữ, lòng xao xuyến khi được một hoàng tử bí ẩn của các đại dương lựa chọn và vì nàng mà khước từ hết thảy!

Nàng có phải là một người đàn bà vỡ mộng và chưa từng sống không? Có phải sự tàn nhẫn của đàn ông đã làm nàng thương tổn không sao hàn gắn được hay không?

Đến bao giờ thì óc tưởng tượng của đàn bà thôi không còn bay lượn khắp nơi? Cái tính thích chuyện kỳ dị và những ước mơ lớn không sao với tới chỉ chấm dứt khi họ lia đời mà thôi.

"Chính là ma lực của câu chuyện làm ta mê mẩn" - nàng nghĩ.

Làm sao quên được cảm giác êm ái của chiếc áo khoác bằng nhung đen đã bọc lấy nàng và tiếng nói trầm, hơi khàn một chút:

"... Trong nhà tôi có hoa hồng... Trong nhà tôi, bà sẽ ngủ ngon..."

Suy nghĩ miên man đến nỗi nàng đụng phải người tính. Anxem Camisô đang cầm ngọn thương chặn nàng lại.

- Bà xinh đẹp, vì bây giờ bà đang ở trên đất của tôi, bà hãy để cho tôi hôn bà một cái.

- Ông Casimô, tôi xin ông - Angêlic van vãn một cách nhẹ nhàng và nghiêm khắc.

- Ôi! Vì là nữ hoàng đã xin thì tôi chỉ còn biết cúi đầu làm theo, tôi, một anh lính gác quèn mà.

Gã lui ra để nàng đi qua. Tựa đầu vào cây thương, buồn ử rũ, gã nhìn theo bóng của nàng với dáng đi vương giả trong chiếc áo dài nghèo nàn, ngắm nhìn mê mẩn tấm thân tròn trặn, đương nét nở nang của đôi vai, cái gáy thẳng đứng và đường cong của khuôn mặt trắng trẻo nhìn nghiêng về hướng biển.

CHƯƠNG 34

Một buổi sáng người ta thấy bác Ladarò chết một cách thanh thản trên giường. Cô Ana và Abighen tắm rửa cho bác và đặt bác vào tấm vải liệm trắng tinh rõ đẹp. Mục sư Bôke và đứa cháu của ông ta đã có mặt ở đấy. Một lúc sau, người thợ làm giấy cũng đến và sau nữa là bà con thân quyến đến mỗi lúc một đông. Tầm giữa buổi có tiếng bấm chuông ngoài cổng chình. Angêlic từ trên cầu thang chạy xuống và đưa vào một người ăn mặc khắc khổ, áo dài đen, cổ bẻ trắng khiến nàng nửa tin nửa ngờ và ông ta tự giới thiệu là ngài Bômiê, chủ tịch uỷ ban hoàng gia về các sự vụ tôn giáo và là trợ lý của ông Nicôla đờ Bắcdanhờ.

Angêlic cũng đã từng nghe nói về nhân vật này. Nàng cẩn mồi suy nghĩ và rồi không lấy làm lạ là đã khám phá ra qua phía trên vai người khách mới tới, bốn người đeo vũ khí lạch bạch đi vào với vẻ tự tin và còn một người nữa có nét mặt chằng lầy gì làm hiền hậu, trên áo khoác ngoài đeo phù hiệu của thành phố: con thuyền với hai cánh buồm điểm ba bông hoa huệ.

Với vẻ buồn rầu rất hợp với cảnh tan tóc ông Bômiê đi đến cầu thang, theo sau là nhân viên của ông ta và những người bồi tể e dè.

Nhìn thấy những người này, đám tang gia đang quỳ vội đứng lên và không khí đột nhiên trở nên căng thẳng. Ngài Bômiê mở một tờ giấy da và đọc với giọng xẵng:

"Ông Bécơ Ladarô đã quy đạo vào ngày 16 tháng năm, đã phạm tội coi thường sự cứu rỗi Vĩnh hằng. Nay tuyên bố tội đương sự đã phạm phải và đã công nhận tội ác lại theo tà giáo. Để chuộc tội đó, thi hài của ông ta sẽ bị người hành hình kéo trên một tấm phen qua các khu và vác ngã ba thành phố và quăng ra đại lộ. Ngoài ra còn phải lĩnh án ba nghìn livơ tiền phạt đối với Nhà Vua và một trăm livơ tiền quyên góp cho những người tù nghèo khổ của nhà tù của Toà án..."

Ông Gabriel phải can thiệp. Mặt ông ta tái nhợt. Ông ta đứng giữa Bômiê và giường nằm của người chết, trong số những thân nhân họp mặt ở đây, chỉ có người chết là giữ được vẻ thanh thản và ít nhiều châm biếm.

- Ông đờ Bácđanhờ không đời nào lại quyết định một việc như vậy đối với chúng tôi. Chính ông ấy đã chứng kiến việc bác tôi khước từ và tôi đề nghị đi mời ông ấy đến đây.

Bômiê nhăn mặt và cuộn tờ giấy da lại.

- Thôi được - ông ta nói, rất tự tin - cứ đi mà gọi ông ấy đến, còn tôi thì tôi cứ ở lại đây. Tôi còn nhiều thời gian. Ông ấy đang phục vụ một sự nghiệp thiêng liêng là quét những kẻ mưu phản nguy hiểm ra khỏi thành phố. Vì có những âm mưu của hung thần chống lại thiên thần cũng như có những thần dân xấu của Nhà Vua chống lại những người trung thành về ở La Rôsen này, hai loại đó liên kết lại với nhau.

- Có phải ông đang tố cáo chúng tôi là những người phản quốc đấy không? - tu sĩ Logun vừa hỏi vừa héch cái mũi nhọn và dướn đôi lông mày lên.

Ông Gabriel chen vào:

- Ai đi mời ông đờ Bácđanhờ tới đây? - Ông Gabriel hỏi.

- Tôi ở lại đây cùng với người của tôi, - Bômiê đồng dục nói lớn với một nụ cười cay độc.

- Thế thì tôi đi vậy - Angêlic nói.

Nàng khoác áo lên vai và chạy xuống cầu thang.

- Chạy đi, cứ việc chạy nữa đi - Bômiê cười khẩy.

Angêlic đi qua thành phố

vội vàng đến nỗi xuýt tẹo chân trên những hòn đá lát đường tròn vo. Đến nhà ông đờ Bácđanhờ người ta bảo nàng: "Ở Toà án". Đến Toà án, sau khi đi quần quanh chán, một nhân viên cho nàng biết tin là ông đờ Bácđanhờ đang đến thăm ông Giăng Manigô, một chủ tàu lớn.

Angêlic lại chạy như bay. Lúc này ở nhà không biết đang xảy ra chuyện gì đây? Khi nàng đi tình hình đã căng thẳng, bức bối. Những lời mỉa mai cay độc của Bômiê, những củ chỉ thô bỉ của bọn lính, sự bất mãn và lòng công phẫn của những người tin lành rất dễ xảy ra xô xát! Và nàng đã bỏ quên Ônôrin ở đấy. Đại đột quá! Nàng đã có lần đến trước một ngôi nhà hoang vắng, cửa niêm phong, cả nhà đều bị bắt giam, không biết ở đâu...

Nàng lo lắng đến thất ruột khi đến trước ngôi nhà lổng lẫ của gia đình ông Manigô.

Ông đờ Bácđanhờ kết thân với gia đình Manigô thuộc một dòng họ có nhiều người là chủ tàu ở La Rôsen.

Trong phòng sực nức mùi thơm của sôcôla pha hạt tiêu mà người nô lệ Xiriki đang rót ra từ một cái bình bằng bạc, cả mùi hoa quả nước ngoài: dứa, bưởi lẫn với những chùm nho của địa phương cao ngồn ngộn chính giữa bàn, trong một cái chậu bằng sứ. Angêlic không kịp nhìn tất

cả những thứ của ngon vật lạ đó. Nàng thờ hỏn hỏn, nhảy tới vị chức sắc của Nhà Vua.

- Thưa ngài, tôi van ngài, mong ngài đến nhanh nhanh cho. Ông Gabriel Bécơ khẩn cầu ngài đến cứu ông ấy. Ông ấy chỉ còn trông cậy ở ngài.

Ông đờ Bácđanhờ đứng dậy một cách lịch sự và xúc động trước sự xuất hiện này. Sắc mặt ửng hồng vì

chạy nhiều, hai mắt long lanh, ngực phập phồng dưới làn áo lót màu đen, Angêlic làm ông ta bối rối. Nỗi lo sợ, thái độ cầu khẩn kèm theo cái nhìn đẹp nhất trần gian khiến một người đàn ông tôn sùng phái yếu không thể nào thờ ơ được!

- Thừa bà, bà hãy bình tĩnh nào, và bà hãy nói đi, đừng sợ - ông ta nói, ánh sáng trong đôi mắt màu xám của ông ta dịu đi, tiếng nói của ông ta trở nên mượt mà hơn - Tuy chưa quen biết nhưng không hề gì, tôi sẵn sàng nghe bà nói với tất cả tất lòng ưu ái của tôi.

Thấy mình thiếu phép tắc đối với ngài Manigô và bà vợ to béo của ngài nên nàng vội vàng cúi đầu chào. Đoạn, với tiếng nói ngắt quãng, nàng kể lại những sự kiện vừa xảy ra trong ngôi nhà của ông Gabriel Bécner... Những điều khủng khiếp sắp xảy tới, cũng có thể là đã xảy ra rồi... Nàng khóc nức lên.

- Nhưng nào, nào, bình tĩnh lại đi, bà, - ông đờ Bácđanhờ nhắc lại - Tại sao người đàn bà kia ra nông nổi này ? - ông ta nói với ông bà Manigô - mà câu chuyện

có gì là nghiêm trọng đâu cơ chứ!..

- Đây lại là kiêu của ông Bécner mỗi khi gặp điều gì đó khó khăn đây - bà Manigô nói một cách chua chát.

- Nhưng em Xara ơi, ông ta không thể để ông bác của mình bị kéo lê trên tấm phen - người chủ tàu phản đối vợ.

- Tôi đã biết là những chuyện như thế chỉ có thể xảy ra đối với ông ta thôi - người đàn bà phì nộn nói một cách trang nghiêm.

Bà ta vỗ vỗ tay.

- Các con gái của mẹ, các con đi mà mặc áo dài nhung màu đen vào và mặc cho thằng Giêrêmi bộ quần áo bằng dạ. Chúng ta phải đến thăm ông già Ladarờ đáng thương để cầu nguyện cho ông đến nơi an nghỉ cuối cùng.

- Ừ, phải đấy, người ta cũng chẳng cho tôi biết là ông cụ đã mất - ông Manigô nói, đột nhiên sực nhớ ra.

- Tôi xin phép đến đó trước - ông đờ Bácđanhờ nói, giọng đến là trẻ trung - bà này cần gấp sự có mặt của tôi nên tôi không thể chậm trễ.

Ông ta mời Angêlic lên chiếc xe song mã đang đứng đợi có hai người lính đi cùng.

- Lay Chúa, mong sao chúng ta đừng về quá muộn - Angêlic lẩm bẩm - thưa ngài, mong ngài cho xe chạy nhanh lên.

- Con thân yêu ơi, sao mà cáu kỉnh vậy ? Ta đánh cuộc là con không phải người La Rôsen.

- Không, quả đúng thế. Vì sao ?

- Vì con sẽ quen với loại chuyện thường

xảy ra trong thành phố của chúng ta như bà Xara đã nói đấy. Than ôi! Có lúc tôi cũng phải buộc lòng phải nghiêm trị. Cứng rắn quá trong việc ác là phải tội. Tuy nhiên trong trường hợp này tôi công nhận là cụ già Ladarờ Bécner ngoài cái tội cứng đầu cứng cổ đã phò mình trong suốt tám mươi năm trời cho một đức tin bi thảm, cái tội không thể tha thứ được là đã khước từ...

- Và ngài không thể cho con người ghê tởm đó lôi cụ già vào chỗ bùn như đây chứ ?

Vị chức sắc của Nhà Vua cười vang, để lộ hàm răng khá trắng trẻo và đều đặn dưới bộ ria mép màu hạt dẻ.

- Có phải bà nói về Bômiê đấy không ? Tôi công nhận bà nói về ông ấy khá chính xác đấy.

Ông ta hơi cau mặt.

- ... Không phải bao giờ tôi cũng đồng tình với ông ta về cách sử dụng các phương pháp... Nhưng xin bà xá lỗi cho, một phần hình như tôi mới khám phá ra bà lần đầu, và, một phần khác, hình như tôi đã được trông thấy bà... Nếu quả vậy, làm sao tôi có thể quên tên một con người kiêu diễm đến như thế nhỉ!

- Tôi là người nhà của ông Gabriel Bécner.

Lập tức, ông ta nhớ ra ngay.

- Phải rồi. Quả vậy, tôi đã trông thấy bà ở nhà ông Bécner vào cái buổi tối đáng nhớ hôm mà các thầy thuộc dòng Capuxin ở tu viện Minim đến kéo cổ tôi đi quy đạo cho cụ già Ladarờ khôn khổ gần như đang hấp hối

đó. Hôm ấy, ông Gabriel mới đi xa về và bà đi theo ông ấy...

Ông ta nghiêm khắc nói thêm:

- ... Bà có một đứa con, theo đúng pháp luật thì phải nuôi dạy theo đạo thiên chúa giáo.

- Tôi cũng còn nhớ rõ ông đã bảo rằng con gái tôi chắc hẳn là một đứa con hoang - Angêlic nói và định bụng là để tránh một cuộc điều tra về mình thì tốt hơn hết là nói toạc ra cho rồi - à phải, ông nói đúng đấy, đứa con của tôi là như vậy đấy.

Ông đờ Bácđanhờ giật nảy mình trước sự thật thà quá đáng của nàng.

- Bà thứ lỗi cho tôi, nếu tôi xúc phạm bà nhưng nghề nghiệp khó khăn của tôi trong thành phố này là phải kiểm tra tôn giáo của tất cả mọi người dân, không trừ một ai, và...

- À, ra thế đấy - Angêlic vừa nói vừa nhún vai.

- Khi người ta có nhan sắc như bà - người công chức hoàng gia nói với vẻ độ lượng - người ta hiểu rằng tình yêu...

Angêlic cắt ngang.

- Tôi chỉ muốn nói để ngài biết là ngài không cần làm lễ rửa tội cho con gái tôi, và cũng không cần quan tâm đến giáo lý của nó vì nó theo đạo thiên chúa bởi bản thân tôi cũng theo đạo thiên chúa!

Ông đờ Bácđanhờ cũng đang nghĩ người thiếu phụ này hẳn là một người quy đạo hay ít ra cũng đã ra cũng đã được nuôi dạy trong một tu viện thiên chúa giáo.

Khoái chí vì thấy mình đoán đúng, ông ta tự khen mình.

- Thế là đã rõ, vì tôi ngờ rằng... nhưng, tại sao bà dám vào nhà những giáo đồ Tân giáo mà ở ? Việc này là nghiêm trọng.

Angêlic đã tìm sẵn câu trả lời. Chính những ý nghĩ thù địch của Xêvêrin đã gợi cho nàng:

- Thưa ngài - nàng vừa nói, vừa sụp mắt xuống - đời tôi chẳng bao giờ cũng mẫu mực cả. Ngài có thể nghi ngờ về những điều tôi vừa thú thật với ngài đấy. Nhưng tôi thật may mắn đã gặp được một người hết sức phúc đức mà tôi không thể nói đích danh ra được mặc dù người đó đang sống ở đây và dạy cho tôi hiểu cần phải làm gì để chuộc những tội lỗi của mình và làm thế nào để thực hiện được điều đó. Vì vậy mà tôi vào làm công cho gia đình nhà ông Bécnờ. Ở đây mọi người đều nhiệt tình trong mong muốn một ngày nào đó sẽ được đứng trong hàng ngũ những người quy đạo ở La Rôsen.

- Tất nhiên, bà có thể tin cậy ở tôi.

Ông ta liền nghĩ xem bà nào trong số các bà thuộc Hội Xanh - Xacorê măng đã bố trí cô gái này vào làm nhiệm vụ thiêng liêng là do thám nhà ông Bécnờ. Bà đờ Véc-tô-vilơ ư ? Hay bà Ác-mang-chiê-rơ ?... Ô! Ông ta cứ tha hồ mà tò mò. Luật lệ của cái Hội đó được giấu rất kín. Nhưng ông ta cũng thông tỏ ít nhiều, vì ông ta cũng từng tham gia cái hội này!...

Angêlic đưa mắt nhìn về hướng cửa kính. Cảnh đường phố tường thành hiện ra khiến nàng lo lắng.

- Thưa ngài, thật khủng khiếp khi nghĩ rằng trong lúc chúng ta không có mặt ở đây, có thể là họ đã chém giết nhau. Mà tôi thì để đứa con gái tôi ở nhà...

- Thôi, thôi, đừng quá lo âu như vậy !...

Trông nàng càng đẹp khi tái đi vì sợ hãi, khi nàng nhìn ngơ ngác ngác làm cho trông mắt sáng bừng dần ra khiến nàng trông có cái vẻ bi lụy, thống thiết. Nhìn nàng lúc này người ta cứ muốn bế xốc nàng lên trên tay mà thề thốt là sẽ chở che cho nàng mãi mãi. Ông ta đưa tay ra cho nàng cầm lấy để dìu nàng bước từ trên xe xuống một cách thật lịch sự. Vua Luy 14 đã dạy cho các công khanh của Người là phải tôn kính những người thị nữ thấp hèn nhất và người ta sẵn lòng quên đi cái địa vị tầm thường của họ.

Ông đờ Bácđanhờ khấp khởi mừng thầm. Bây giờ biết nàng là một người ở gái, ông ta càng thấy vui.

Nàng cũng không bỏ lỡ cơ hội làm cho một nhân vật đầy quyền lực như vị trung tướng đại diện Nhà Vua ở La Rôsen này phải chú ý đến mình. Cuối cùng ông ta cũng không cần phải vật lộn để chiếc thắng vẻ đoan

trang mặt ngoài gần như bẩm sinh của các bà theo Tân giáo, mà ông ta không thể tự kìm giữ được. Về vấn đề này ông ta đã mất hết hy vọng ngay cả với cô Gienny chua cay, con gái đầu lòng của ông Manigô. Cứ nhìn người đàn bà đẹp tuyệt trần kia, người ta nghĩ rằng những tội lỗi mà bà ta ăn năn hối hận sẽ được ngài Nicôla Bácđanhờ sẵn lòng tha thứ nhất là khi ông ta được hưởng lợi trong việc phạm tội của bà ta. Ngay cả việc nàng có một đứa con hoang cũng đã hạ thấp địa vị của nàng xuống để ông ta có thể dễ bề lợi dụng.

Một áp phe béo bở, quả là một ngày cực kỳ may mắn đối với ông ta!...

Bước vào sân nhà, ông ta đỡ cánh tay nàng. Angêlic hầu như không hay biết việc đó. Mà nàng cũng đang cần như thế. Hai chân nàng đã mỏi rũ ra.

- Đấy bà trông - ông đờ Bácđanhờ nói cho nàng vững tâm - tất cả đều yên tĩnh!...

*

* *

Trong hành lang của tầng dưới, bốn tên lính, tên đao phủ và ngài Bômiê đang ngồi uống rượu nho do bà già Rêbeca khoản đãi. Bômiê ngồi hơi tách ra một chút để giữ "tư thế".

Vừa trông thấy cấp trên, ông ta vội đứng lên ngay, cúi đầu thật thấp chào mà không tỏ ra ngượng ngùng gì hết.

- Ngài có nghe thấy gì không ạ ? Ông ta nói vừa đưa cặp mắt nhìn nhục nhìn lên gác.

Giọng tụng kinh khoan thai và buồn thảm ca ngợi cái chết và nỗi đau buồn của linh hồn cất lên từ căn phòng của ông già Ladarò Bécnờ. Những người tin lành canh giữ quanh cái thi hài bị đe dọa, đang cầu nguyện để tìm nguồn trợ lực

- Bà thấy không - ông đờ Bácđanhờ nhắc lại với Angêlic - tôi đã nói với bà rồi mà. Ở La Rôsen chúng tôi sống với nhau rất tử tế. Mọi việc sẽ tự thu xếp ổn thoả cả thôi.

Nàng nghe tiếng hát đồng thanh xa xa mà rùng mình. Nàng như nghe thấy tiếng hát cất lên từ miệng những người gia nô của nàng và của các con bà đờ Rămbua vây quanh mẹ chúng trong khi bọn long kỵ binh grom tuốt trần xông vào toà lâu đài...

Vị chức sắc của Nhà Vua thì thào chuyện trò với ông chủ tịch uỷ ban hoàng gia về những vấn đề tôn giáo.

- Tôi sợ rằng có sự hiểu lầm trong vụ việc này đây ông Bômiê ạ. Cũng khó mà quy kết cho ông Ladarò Bécnờ này cái tội phản đạo. Vì ông ta đã quy đạo bao giờ đâu.

- Ngài chẳng đã bảo là ngài cho tôi toàn quyền giải quyết và điều hành tất cả những vụ việc này tùy ý tôi rồi đó sao ? - Bômiê cứng người lên phản đối.

- Hẳn là như vậy, nhưng tôi cũng hoàn toàn tin tưởng ở ông trong việc lập hồ sơ thật chính xác. Để xảy ra một sơ suất nhỏ trong các vấn đề tế nhị này

sẽ đem lại những rắc rối tệ hại. Những người theo Tân giáo này, rất dễ tự ái và sẵn sàng quy tội cho chúng ta là thiếu đức tin...

Viên công chức chuyên lo việc cải đạo làm một điệu bộ nhìn chừng tỏ các sắc thái tâm lý đó chẳng qua chỉ là chuyện cường điệu.

- Thừa ngài Trung tướng, ngài quá nể nang những tên khốn kiếp thật ra chỉ là những tên đao ngũ đối với đức tin đích thực mà thôi. Chúng nó cần được đối xử thật nghiêm khắc như những người linh phạm tội đao ngũ ngoài chiến trường.

Rồi ông Manigô đến, dắt theo Giêrêmi, cậu con trai nhỏ và cả một lũ đàn bà con gái nhà ông ta.

Vị chức sắc của Nhà Vua đưa ông ta lên nhà, Bômiê cũng tháp tùng mang theo một nụ cười đau khổ trên đôi môi mỏng dính như lưỡi dao cạo. Ông ta cũng đã quen ngậm bồ hòn làm ngọt rồi. Ông ta vẫn tin là dù sao ông ta cũng đứng về mặt tinh thần cũng như về mặt hành chính. Nghĩ vậy, ông ta thấy có đủ can đảm để

màng lấy cái nhục nhất thời này. Ông ta lạnh lùng đứng nghe ông đờ Bácđanhờ nói chuyện với tang gia và rất lấy làm tiếc để xảy ra sự "hiều lầm" và còn đảm bảo với ông Gabrien là sẵn sàng mở cửa thành khi đưa đám.

Vụ rắc rối như thế là kết thúc.

Nhưng Bômiê phải nhảy lui khi một hình người bé tí xíu, tròn như hòn bi, đội một chiếc mũ chụp màu xanh vỏ táo đi thẳng

đến trước mặt ông ta, lăm lăm chiếc gậy trên tay và nói:

- Ông ác lắm... Ác ghê. Chôi phải giết chết ông!

Đây là Ônôrin bị mọi người quên khuấy mất nay thấy cần phải can thiệp. Nó đi thẳng tới chỗ người ta đã gây cảnh rối loạn trong gia đình. Ông này là hung thần mang đầy bùa bả trong đám người xáo động này.

Phải đập chết nó đi. Ônôrin tìm mãi mới thấy chiếc gậy trong đống củi. May mà Bômiê tránh được chiếc gậy phang bằng cả hai cánh tay bé nhỏ nhưng dững cảm của con bé lên hai. Ông đờ Bácđanhờ nhận ra đứa con gái của Angêlic và chỉ cười trừ.

- Kìa con bé xinh đẹp đây rồi!

- A! Ngài thấy thế hả? - Vị chủ tịch uỷ ban quy đạo nghiêng răng ken két, nói - và ngài cũng bằng lòng để cho cái mầm mống dị giáo ấy chửi bới tôi hả?

- Ông bạn ơi, ông lại mắc một sai lầm nữa rồi, con bé đã được rửa tội hẳn hoi tại nhà thờ thiên chúa giáo của chúng ta đây.

Ông ta nháy mắt với Bômiê.

- Lại đây, ông Bômiê lại đây tôi thông báo cho ông biết những gì mà cái nhìn quá thiên cận của ông đã không trông thấy...

Angêlic tóm lấy tay con bé, dặt nó vào bếp.

Xêvêrin cũng đi vào cùng với bà cô Ana. Cô gái nhắc đi nhắc lại, giọng hằn học.

- Có phải không cô Ana?... Suýt nữa thì người ta đem kéo ông bác nhà mình trên khắp các ngã ba trong thành phố...

- Phải, con gái ạ, bọn đều cáng chúng tự cho mình có quyền được nguyên rửa bác, được khắc nhổ vào ông ấy và đổ lên ông ấy đủ mọi thứ rác rưởi...

- Có cần phải miêu tả những cảnh tượng đó khi những cảnh tượng đó không xảy ra không? - Angêlic hỏi.

Đột nhiên mặt Xêvêrin trắng bệch ra và cô bé tuột khỏi ghế ngồi. Angêlic vội vàng bế xốc nó lên và đưa nó vào phòng ngủ.

Sau khi cởi bỏ giày cho nó, nàng đặt nó xuống giường. Hai bàn tay Xêvêrin lạnh như băng.

Angêlic quay xuống bếp, lấy một chiếc chậu và đổ đầy nước sắp sôi vào đấy. Nàng chuẩn bị bồn tắm.

Cô Ana nhận xét là bà không ngờ Xêvêrin lại thiếu can đảm đến như vậy. Xưa nay cô bé lúc nào cũng tỏ ra có nghị lực và vững vàng, không có thói dễ xúc động đến thế.

- Còn tôi thì tôi lấy làm lạ là bà ngạc nhiên về điều đó. Vì bà là một người đàn bà, hình như thế thì phải.

Bà phải biết rằng Xêvêrin đã mười hai tuổi và ở cái tuổi ấy một thiếu nữ cần phải được chăm nom cẩn thận.

Bà Ana tỏ ra bực tức vì câu nói có ngụ ý của Angêlic. Chắc hẳn bà cho rằng "mấy con mẹ theo đạo thiên chúa" này đều thiếu sự liêm sỉ sơ đẳng nhất.

*

**

Angêlic kê cao đầu Xêvêrin bằng một chiếc gối mới và bảo nó nhúng cả hai tay vào nước nóng cho đến khi nào nó cảm thấy dễ chịu. Nàng trở lại lấy chiếc chậu tắm và một lọ nước hoa nhỏ cùng với những giải băng nhung trắng nàng vừa mua ở phố Mécxiê.

Ngồi ở bên mép giường, nàng đưa những ngón tay khéo léo tết mái tóc của cô bé, thành hai cái bím màu vàng nâu và buộc lại bằng những dải băng nhung.

- Đây, như thế này cháu sẽ nghỉ ngơi thoải mái hơn.

Nàng rảy mấy giọt nước hoa vào chiếc chậu tắm và lấy lòng bàn tay xoa trán, xoa hai thái dương cho Xêvêrin. Cô bé ngồi yên cho nàng làm, vừa xấu hổ về sự yếu đuối của mình vừa thấy thoải mái sau cơn khó chịu nặng nề vừa qua.

- Cô Ana sẽ chẳng bằng lòng đâu.

- Vì sao vậy ?

- Cô ấy chẳng đau ốm bao giờ. Cô ấy bảo là phải hành hạ thân xác của mình.

- Được, thân xác của chúng ta khác biết chịu đựng hành hạ việc gì phải bắt buộc - Angêlic noi, và cười.

Nhìn khuôn mặt Xêvêrin nằm nghiêng trên gối bông nàng thấy lạ lẫm. Đôi mi mắt phớt xanh làm cho cái nhìn của nó đượm buồn, từ những nét dầy thì còn chưa hết vẻ trẻ con của nó đã thấp thoáng một khuôn mặt đàn bà. Đôi mắt của nó sẽ thăm thẳm như đêm đen và có thể đoán trước là cái miệng quá rộng của nó sau này sẽ mang vẻ dâm dục.

Xêvêrin là một cô bé nghiêm khắc, kiên quyết, còn nghiêm khắc hơn cả mấy cậu anh trai nhưng nó cũng không tránh khỏi vẻ thương đau nguyên thủy của người đàn bà. Cũng vậy thôi, một ngày kia khi nằm trong cánh tay một người đàn ông nó sẽ có vẻ bị chinh phục như vậy. Nó sẽ chịu khuất phục trước tình yêu.

Angêlic dịu dàng nói chuyện với nó để nó yên tâm như trước đây mẹ nàng nói với nàng vậy. Nhưng Xêvêrin dần dần lấy lại sắc mặt và đôi mắt nó bắt đầu phong ra những tia chớp. Nó bao giờ cũng lấy làm đau khổ là phải làm một đứa con gái giữa hai anh em trai là Maxian mà nó ngưỡng mộ và Lôriê thường gọi cho nó ý thích được là con trai.

- Cháu không muốn làm đàn bà đâu cô ạ - nó hùng hồn tuyên bố - Làm đàn bà khủng khiếp lắm, nhục lắm.

- Bậy nào! Cô đây cũng là đàn bà. Nhưng cháu xem cô có vẻ gì là khổ sở không nào ?

- Ô, cô lại là khác - Xêvêrin nói - Trước hết cô lúc nào cũng cười được... Và sau nữa là cô rất đẹp.

- Nhưng cháu, sau này cháu cũng xinh lắm mà.

- A, không, cháu chẳng thích như thế đâu. Cô Ana bảo rằng sắc đẹp của đàn bà làm cho đàn ông thèm muốn và xô đẩy đàn ông vào vòng tội lỗi mà Chúa ghét cay ghét đắng.

Lại một lần nữa Angêlic không nhịn được cười

- Đàn ông phạm những tội lỗi mà họ muốn phạm phải, cháu hãy tin là như vậy. Tại sao sắc đẹp của đàn bà lại là cảm bẫy mà không phải là một món quà kính dâng lên đáng Sáng tạo ?

- Những lời của cô nói ra nguy hiểm lắm, - Xêvêrin tuyên bố với cái giọng của cô Ana. Nhưng nó ngáp ngửa và mi mắt nó nhắm tịt lại.

Angêlic đắp chăn cho nó và đi ra, hài lòng được trông thấy nó nằm ngủ, như Lôriê trước đây, với một nụ cười thơ trẻ đầy sung sướng trên môi.

CHƯƠNG 35

Sau đó ít hôm, một đêm Maxian xuống chiếc tàu thủy Hà lan. Nhưng khi ra đến ngoài khơi đảo Rê, chiếc tàu bị hạm đội hải quân hoàng gia chặn lại. Hành khách trẻ tuổi bị bắt, đưa trở lại đất liền và bị giam vào pháo đài Lui.

Tin như sét đánh ngang tai.

Con trai ông Bécnờ bị bỏ tù ! Một trong những gia đình danh giá nhất La Rôsen bị bêu riếu đến thế đấy! Ông Gabriel xin được gặp ngài đờ Bắcdanhờ nhưng ông này không thể tiếp ông trong buổi sáng. Tuy vậy ông có thể gặp ông Bômie để nghe ông này cười khẩy và tỏ thái độ không khoan nhượng, rồi lại đi thương lượng với ông Manigô. Suốt ngày chạy vạy, với hy vọng sẽ được giải quyết dứt khoát. Tối về ông Gabriel

mệt bã và người nhọt

nhặt hẳn ra. Angêlic không dám cho ông biết là chiều hôm nay nàng cũng phải tranh cãi với viên phó đại diện các trang trại vùng Sarăngtờ đến đòi nộp thuế hàng hoá lần thứ hai vì ông Bécnờ là người theo tân giáo. Thật là hoạ vô đơn chí.

Ông Gabriel kể lại rằng đã gặp ông đờ Bácđanhờ nhưng hết sức thất vọng vì ông này tỏ ra ngần ngại. Ông ta nói rằng tội trốn chạy sẽ phải chịu hình phạt rất hà khắc. Người ta chả sắp treo cổ hết tất cả những người theo giáo phái tin lành bị bắt trên đường đi về Gionevờ đó sao ? Đi sang Hà lan cũng chẳng hay hóm gì hơn, nên ông đờ Bácđanhờ bảo là phải để cho ông ta suy nghĩ thêm. Ông ta bảo rằng ông ta rất lấy làm buồn phiền.

Buổi tối trong nhà những người tin lành thật ảm đạm.

Tiếp theo sự phần nộ, hồ thẹn là lo sợ.

Với vẻ mặt buồn thảm, luật sư Care nhớ lại rằng những đứa trẻ tin lành bị bắt trong trường hợp tương tự đều bị đưa đi nơi nào chẳng ai biết và người ta đồn là chúng bị đưa xuống các tàu galê của Nhà Vua. Đứa khoẻ nhất cũng không chịu đựng nổi một năm...

Suốt hai ngày liền ông Gabriel hoàn toàn không còn thiết gì buôn bán nữa, ông ta chạy hết người này đến người khác để cố làm cho cậu con trai được thả hay

ít ra cũng được nhìn thấy nó.

Ngày thứ ba, Xêvêrin đi học đàn chừng một tiếng đồng hồ. Ở nhà bà cô già cùng phở, mãi đến trưa không thấy về. Người ta đến báo cho biết là cô bé đã bị bắt vì "Những hành động phi báng" và bị đưa vào tu viện Uyêcxulinờ.

Một bầu không khí ảm đạm trùm lên ngôi nhà.

Suốt đêm Angêlic không sao chợp mắt.

Sáng dậy, nàng gửi Lôiê và Ônôrin cho bà Rêbeca trông hộ và đi đến Toà án. Nàng thân nhiên yêu cầu cho được gặp đại diện của Nhà Vua - bá tước đờ Bácđanhờ.

Mặt mày bá tước rạng rỡ hẳn lên khi trông thấy nàng đi vào. Ông ta đang mong có cuộc viếng thăm này đây. Ông ta hỏi nàng:

- Có phải ông chủ bảo bà đến đây không ? Bà phải biết rằng trường hợp này rất nghiêm trọng và không thể làm gì được đâu.

- Không, tôi đến theo lệnh của chính tôi.

- Rất hoan nghênh. Bà rất thông minh. Vì bà phải báo cáo với tôi. Bà có tin rằng ông Bécnờ đang sắp sửa nhượng bộ không ?

- Nhượng bộ ?

- Tức là quy đạo. Thú thật, tôi cũng đang băn khoăn mỗi khi nghĩ đến việc này. Sau một năm kiên trì theo dõi, ở đây tôi cũng đã chọn được tên tuổi của mấy người. Mười người chứ không hơn; nhưng tôi biết rằng khi tôi điều đình được với những người này thì những trụ cột của thành phố

La Rôsen theo đạo Tin lành tự khắc sụp đổ...

*

**

Trong phòng rất ấm. Lửa trong lò reo vù vù vì ngọn gió đang chuyển bão thổi thốc vào. Phía trên lò sưởi, bày la liệt nào tượng thần sư tử, đầu chim ưng, nào thuyền ba buồm bằng gỗ chạm trổ. Đôi má Angêlic đỏ ửng lên như hai quả đào chín và ý nghĩ của ông đờ Bácđanhờ tuôn chảy một cách lưu loát.

- Cởi áo khoác ngoài ra thôi, bà... Ở đây ấm lắm.

Tự tay ông ta nhắc chiếc áo khoác nặng nề bằng da ra khỏi đôi vai của Angêlic. Nàng vô tình ưng thuận để ông ta làm việc đó vì còn bận sửa chữa lại bài biện hộ nàng đã chuẩn bị sẵn trong đầu. Nàng đến đây là để

câu khăn và định bưng là nêu cần sẽ quý thục xuống dưới chân vị phụ chính của Nhà Vua. Bây giờ thì nàng thấy là mình đã lầm to. Vì đến đây nàng được đón tiếp như một người cộng sự, một kẻ đồng mưu trong việc bắt buộc người ta cải đạo.

- Xin mời bà ngồi - vị đại diện của Nhà Vua nói.

Nàng vâng lời, ngồi xuống rất thẳng với vẻ thoải mái của một người đã từng sống nhiều năm trong giới xã giao. Nàng vẫn luôn luôn suy nghĩ không để ý thấy ngài đờ Bắcdanhờ đang hau háu nhìn nàng. "Quả là đẹp tuyệt", ông ta nghĩ thầm. Thoạt đầu, khi nàng xuất

hiện trong bộ quần áo khắc khổ đội chiếc mũ chụp trắng trông nàng đúng là người ở. Nhưng một lúc sau người ta phải đối xử với nàng như một mệnh phụ. Từ con người nàng toả ra một vẻ tự tin trầm tĩnh, một sự thoải mái trong cử chỉ và lời nói, một sự kín đáo quý báu kèm theo sự giản dị khiến người đối thoại cảm thấy dễ chịu. Quả thật nàng có một vẻ đẹp mê hồn. Có lẽ vì sắc đẹp đặc biệt của nàng, hay là...

Có một cái gì huyền bí trong người đàn bà này!... Ngài bá tước đứng ngay trước mặt nàng nên có thể ngắm nhìn qua khe hở của chiếc khăn choàng bằng vải trắng, nơi bắt đầu của bộ ngực đầy đặn mà chiếc áo lót bằng vải thô cũng không thể giấu kín hết vẻ tròn trịa của nó.

Bộ ngực và cái cổ đầy đặn, hơi hoe vàng làm cho nàng có cái vẻ khoẻ mạnh vạm vỡ của người đàn bà nông thôn và tương phản với những nét thanh tú và rất quý phái trên khuôn mặt cũng như trên thân thể nàng, lại có chút bi lụy khi nàng trầm tư.

Ông đờ Bắcdanhờ không sao cưỡng lại được với cái cổ nhẵn ấy, cái học vai mà người ta đoán là mềm mại và mịn màng ấy. Ông ta thèm được đặt đôi môi vào đấy. Ông ta cảm thấy cổ họng khô cháy và hai bàn tay dơ dớp mồ hôi.

Angêlic nhận biết vì sao mà có sự im lặng như vậy nên ngược mắt lên nhìn, làm lảng ra cái nhìn không che giấu của con đực đang ngắm nghía mình.

Ông a van vì.

- Không, tôi xin bà, bà đừng cụp mắt xuống như vậy. Một màu sắc quý hiếm, cái màu xanh sáng rực mà người ta chỉ có thể so sánh với ngọc bích! Che nó lại là một tội ác!

- Tôi sẵn sàng đổi màu đó lấy một màu khác đấy - Angêlic vui vẻ nói - Nó đem lại cho tôi quá nhiều nỗi buồn phiền...

- Bà không thích được khen sao? Hình như bà nghi ngại những lời tán tụng thì phải. Thế mà tất cả mọi người đàn bà lại sính cái khoản ấy lắm đấy.

- Tôi thì không. Tôi nói thật đấy. Và tôi xin cảm ơn ông, đã đoán ra điều đó ông đờ Bắcdanhờ ạ.

Vị đại diện của Nhà Vua vừa nhận lấy bài học vừa cố chịu đựng. Sẽ chẳng được gì hết nếu quá vội vàng.

Ông ta lại ngồi vào sau bàn giấy và cố đùa giỡn.

- Có phải do gần gũi với Tân giáo mà bà bị nhiễm độc đến mức lấy làm buồn rầu khi đón nhận lòng ngưỡng mộ rất chân thành của tôi về sắc đẹp của bà chẳng? Phải chăng là chuyện thường tình khi người ta dùng chân và vui thích trước một bông hoa, kiệt tác của thiên nhiên mà những màu sắc rực rỡ đều được tạo nên vì niềm vui của con mắt ta?

- Chúng ta cũng chẳng biết các loài hoa nghĩ về chuyện đó như thế nào - Angêlic nói với một nụ cười nhợt nhạt - và sự chiêm ngưỡng của chúng ta đôi khi có

làm khổ chúng không. Thưa ngài bá tước, ngài sẽ làm gì hai đứa con của ông Bécnờ đây...

- A nhỉ! ừ, phải, tôi đã nghĩ đến đâu rồi nhỉ? - Bắcdanhờ vừa nói vừa đưa bàn tay lên trán.

Hai đứa con nhà ông Bécnờ đã làm ông ta mất ngủ ba hôm liên thế mà đột nhiên hình như biến mất khỏi trí nhớ. Đây là một hiện tượng lạ lùng. Chưa bao giờ, đúng chưa bao giờ, chưa một người đàn bà nào lại có sức mạnh đột nhiên xô đẩy ông ta vào cuồng vọng tình dục mà sự thèm muốn làm cho chính bản thân ông ta cũng phát ngượng. Hôm nọ, ông ta cũng có cảm xúc giống như vậy trong khi cùng ngồi với nàng trên chiếc xe song mã. Rồi kỷ niệm ấy cũng mờ đi. Và ông ta tiếp tục nghĩ tới cái ngày hôm đó một cách sung sướng

và độ lượng. Một ngày sắp tới đây, ông ta nghĩ, khi có thì giờ rỗi rãi hơn, mình phải săn sóc đến người đầy tớ gái xinh đẹp này. Nhưng vừa trông thấy mặt nàng, ông ta đã như lên cơn sốt rét và bị cuốn ngay vào những cử chỉ hăng hái không đúng chỗ. Đối với ông ta đây là sự bối rối, sự lo âu và gần như sự si nhục nữa... Như thể bị kích thích vậy. Lần này thì ông ta phải khai thác lợi thế của ông ta! Ông ta hiểu rằng một người đàn ông trong cả cuộc đời khó mà có được hai lần gặp lại một người đàn bà hấp dẫn đến như thế. Nhưng không may là tất cả những

vụ việc như thế đang xảy ra, những người tin lành bưng bình phải trị, những đồng sự ghen ăn tức ở tha hồ buộc tội ông ta là nhu nhược, những công chức cao cấp trong giáo hội không bao giờ hài lòng vì bản danh sách những người được cải đạo chưa đủ dài... Thế thì còn thì giờ đâu mà thờ thần Vệ Nữ nữa cơ chưa! A! Hôm nay, phải biết sống mạnh mẽ hơn mới được!... Với bản tính cần mẫn và khao khát thành công, ông ta cố sức để lấy lại tư thế bình thường.

- Chúng ta đang nói đến đâu rồi nhỉ? - ông ta nhắc lại.

- Ông chủ tôi có thuộc vào loại những nhân vật mà ngài xem như là trụ cột của cuộc kháng cự của giáo phái tin lành không?

- Có đấy! - Bácđanhó vừa kêu lên, vẻ công phẫn vừa giơ tay lên trời - mà là một trong những tên tệ hại nhất! Hẳn hoạt động bí mật nhưng còn có hại hơn là hẳn đi thuyết giáo ngay giữa nơi công cộng. Hẳn giúp đỡ các mục sư bị cấm, những người di cư, và còn gì nữa, làm sao mà tôi biết được? Bà có thể theo dõi những hành tung khả nghi của hẳn...

- Tôi thấy ông Gabrien buôn bán và đọc Thánh Kinh - Angêlic nói - Ông ta chẳng có vẻ gì là một kẻ đang âm mưu cả.

Tuy nhiên, trong khi nói, nàng nhớ lại cả một

loạt hiện tượng, những khuôn mặt lạ, lén lút, những cuộc gặp gỡ từ nhà ông Bécnờ đến nhà gã làm giấy hoặc đến nhà mục sư Bôke, những cuộc họp bí mật rỉ tai nhau, những bước chân trong đêm tối... May thay, vị đại diện Nhà Vua có vẻ bị lay chuyển trước những lời cam đoan của nàng.

- Bà làm tôi ngạc nhiên... hay là bà lơ là trong việc theo dõi.

Ông ta đưa tay đập mạnh xuống một tập hồ sơ.

- Bởi vì ở đây tôi có những báo cáo khiến tôi không còn nghi ngờ gì nữa về những hoạt động nguy hiểm và độc hại của hẳn. Hẳn tỏ ra hiểu biết, nghe lời tôi với tình bằng hữu và tỏ ra thành khẩn nhưng với cái vụ thằng con trai của hẳn trốn chạy thì tôi đã thất vọng hoàn toàn.

- Cậu bé Maxian đi học nghề làm thừng chảo ở Hà lan.

- Bà thật quá ngây thơ! Cha nó đưa nó đi vì hẳn ta cảm thấy cậu thanh niên này sắp sửa cải đạo mà hẳn ta thì muốn giữ con lại.

- Quả vậy, người ta cũng đã nói với tôi như thế, Angêlic nói và tự cảm thấy bị áp chế một cách đau đớn. Nhưng tôi tinh rằng ngài bị cái vẻ bề ngoài đánh lạc đây thôi. Còn tôi là người đã sống nhiều tháng trong gia đình này tôi có thể chứng thực với ngài là ông Bécnờ chỉ tìm cách hoàn thiện học vấn cho cậu con trai mà thôi. Ngài chẳng còn lại gì về thói quen ham thích đi du lịch của những người theo Tân giáo.

- Đi quá nhiều đấy - ông Bácđanhờ nói một cách nghiêm khắc - Đây là một thói quen cần phải vứt bỏ. Hơn nữa về vấn đề này mệnh lệnh không thể suy chuyển.

- Thế mà tôi cứ tưởng ngài là một con người dễ mến hơn cơ đấy.

Vị công chức hoàng gia cảm động:

- Bà muốn nói gì vậy?... Tôi không tán thành bạo lực và...

- Tôi muốn nói cái công việc của người hỏi cung đó hình như ít thích hợp với tính cách của ngài... mà đối với tôi thì hình như nó dễ vươt tới những sự thoả mãn trần tục.

Ông ta cười thích thú. Nàng đâu có phải lạnh nhạt và mơ màng như nàng vẫn làm ra vẻ thế.

- Chúng ta hãy cố mà hiểu nhau - ông ta nói tiếp - Cũng như mọi người thiên chúa giáo ngoan đạo, tôi cũng

muôn với tới khoảng trời của tôi chứ, nhưng thú thật là sự nghiệp mà chúng ta vừa nói đó chỉ được tôi chú ý một cách tạm thời thôi. Đối với một người công chức vào thời điểm hiện nay làm công việc cải đạo là con đường tiền thân nhanh nhất.

- Hơn nữa tôi rất mến ông Bécnờ, tôi muốn giúp đỡ ông ấy, nhưng ông ấy bướng bỉnh và chẳng chịu hiểu cho...

- Ông ta phải hiểu như thế nào ?

- Phải hiểu

rằng chúng tôi chỉ có thể giao việc giáo dục hai đứa con của ông ấy cho một gia đình thiên chúa giáo mà thôi. Hai linh hồn trẻ này bị nhiễm điều ác quá sâu.

- Tại sao người ta bắt Xêvêrin con gái ông ta ?

- Vì bây giờ đã đến lúc nó phải lựa chọn đạo giáo.

- Những quyết định như thế phá hoại quyền lực của người cha trong gia đình, nền tảng xã hội của đất nước ta.

- Cũng chẳng sao nếu như quyền lực đó là có hại. Tôi có một bản báo cáo đây.

Ông ta lập tức lôi ra một hồ sơ khác định mở ra nhưng rồi ông ta dừng lại.

- Nhưng... bà bảo về chúng nó!... - ông ta nói và nhìn nàng với vẻ nghi ngờ.

Angêlic tự trách mình quá vụng về. Nàng đã để lộ mình quá nhiều. Nàng cảm thấy mình không đủ sức để đóng hết toàn bộ vở kịch như nàng đã từng làm trước đây. Ngày xưa nàng xảo quyệt, nói dối như cuội một cách dễ dàng. Có lẽ vì hồi đó nàng ít quan tâm đến mọi việc.

Bây giờ phải cứu vãn tình thế bằng bất cứ giá nào.

- Tôi không bảo vệ, nhưng tôi nhấn mạnh để chứng minh tỏ với ngài là tôi biết những gì xảy ra trong gia đình này. Và tôi thấy ngài hành động căn cứ vào những chuyện tầm phào của mấy ông cảnh sát của ngài mà họ huyên hoang gọi là "báo cáo", trong lúc đó

người ta có thêm hỏi han gì tôi đâu.

- Là vì bà có nói gì đâu ! Tôi cứ mong có được nhiều nguồn thông tin, nhất là của bà, nhưng chờ mãi chẳng thấy.

- Nhưng chẳng có tin gì hay để báo cho ngài.

- Bà để cho thằng Maxian Bécnờ trốn chạy mà không báo cho tôi biết kế hoạch ra đi của nó. Việc này lẽ nào bà lại không được biết trước hay sao.

- Đây không phải là một cuộc trốn chạy mà chỉ là một chuyến du lịch.

- Người ta đã coi thường bà.

- Thì ngài cứ nói thẳng ra tôi là một đứa đại dột đi!

Ông đờ Bacđànhờ thấy nàng đứng dậy sắp sửa ra về và cảm thấy sợ hãi. Ông ta đứng phắt dậy, đi quanh bàn giấy để giữ nàng lại.

- Chúng ta đừng có mà hờn giận nhau vì chuyện đó, nào! Bà đã hiểu lầm câu nói của tôi. Tôi thật lấy làm buồn...

Lấy cố giữ nàng lại, ông ta đặt tay lên hai vai nàng. Dưới làn vải của ông tay áo ông ta cảm thấy lớp da thịt vừa chắc vừa êm dịu. Mùi hương nhẹ của đàn bà làm ông ta ngây ngất. Angêlic biết rõ quyền lực của mình. Cử chỉ đó làm nàng khó chịu nhưng nàng nghĩ mình phải lợi dụng cơ hội và nàng gỡ tay ông ta ra một cách khôn khéo.

- Quả thật, ngài đã xúc phạm tôi.

- Tôi lấy làm buồn và hối hận về điều đó.
- Bởi vì tôi thiết tưởng nên nói để ngài rõ là hành động như ngài đối với ông Bécnờ sẽ chẳng bao giờ đem lại kết quả. Tôi đã bắt đầu hiểu rõ ông ấy. Ông ấy càng ngoan cố và càng không khoan nhượng. Nếu cảm kích về sự độ lượng và giúp đỡ của ngài đối với ông ấy thì ông ấy dễ tiếp thu những lời khuyên bảo của ngài hơn.
- Thật vậy ư ?
- Có lẽ là như thế đấy ạ !

Một lần nữa, vị đại diện của Nhà Vua lại bị lay chuyển. Đứng cạnh nàng, ánh mắt cứ vờn trên cái cổ đầy sức quyến rũ của nàng, ông ta không thể nào không lay chuyển được. Ông ta chỉ còn biết tin ở nàng, đặt cả vào nàng một niềm tin mù quáng.

- Nhưng dù sao tôi cũng không thể trả lại hai đứa con cho ông ta - Bácđanhờ rên rỉ - Không thể được... Hơn nữa, thú thật với bà, chính thằng cha Bômiê chết tiệt kia đã bày ra mọi chuyện. Nhưng bây giờ các thủ tục đã tiến hành, tôi bỏ trốn đã bị lộ, con bé đã bị bắt giữ, tôi không thể nào lùi được nữa rồi.
- Ngài định làm gì chúng nó nào ?

- Đứa con trai sẽ gửi cho các thầy tu dòng Tên, đứa con gái giao cho các nữ tu sĩ... "Thế là sẽ không bao giờ trông thấy mặt chúng nó nữa". Angêlic nghĩ và cảm thấy hoang mang lo sợ.

- Tôi đến đây chính là để đề đạt với ngài một giải pháp khác, thưa ngài bá tước. Ông Bécnờ cũng chẳng nghi ngại gì đâu. Ông ấy có một người chị đã cải đạo là vợ một sĩ quan hải quân hoàng gia hiện đang cư ngụ ngoài đảo Rê.

- Đúng như vậy, đó là bà Bờmuari.
- Như thế là mấy đứa trẻ này có thể giao cho bà ta... Có thể làm cách ấy được, người ta đã quả quyết với tôi như vậy. Khi người ta buộc lòng phải kéo một đứa trẻ theo tân giao ra khỏi bàn tay của cha mẹ nói thì nên tìm một người bà con thiên chúa giáo gần nhất để chăm lo giáo dục nó. Đây cũng là một biện pháp nhân đạo và khôn ngoan.

- Nhưng tại sao chính tôi lại không tìm ra cách giải quyết ấy nhỉ! - Vị đại diện của Nhà Vua reo lên, mặt mày rạng rỡ - Quả là giải pháp hay tuyệt. Và ngay cả Bômiê cũng chẳng thể xoi mói vào đâu được và về phần ông Bécnờ thì chắc là ông ta phải cảm ơn tôi lắm lắm. Bà thật tuyệt diệu. Trí thông minh của bà cũng ngang với sắc đẹp của bà.

- Vậy mà hình như ngài còn nghi ngờ cơ đấy.

- Bây giờ thì tôi phải làm gì để tạ lỗi đây ?

Bácđanhờ hoan hỉ, hét bắn khoăn, vui thích đã phát hiện ra bao nhiêu là kho báu ở người đàn bà kỳ lạ kia, và ông ta không kìm giữ được cái đà hưng phấn của mình nữa. Ông ta ôm ngang lưng Angêlic đặt môi lên cái cổ mịn màng với đường nét dịu dàng và cử động duyên dáng đã làm cho ông ta thèm khát suốt cả buổi nói chuyện.

Angêlic nhảy lên như phải bôn. Nàng gỡ mình ra khỏi cánh tay ông ta một cách đột ngột làm ông ta chưng hửng.

- Có thể như thế được không ? - ông ta lắp bắp - tôi làm bà kinh tởm đến nhường ấy sao ?

Mắt ông ta hoa lên, đôi môi run run, dù ngấn ngủi, sự đụng chạm vừa qua cũng đủ khiến cho ông ta nuôi hy vọng. Người đàn bà này đúng là một người đàn bà làm ông ta ham muốn chưa từng thấy. "Đến xuống địa ngục mất thôi, - ông ta nghĩ thầm - có phải bà ta cũng giả vờ làm ra vẻ đoan trang như những người đàn bà tin lành khác không đây ? Quả thật phen này mình vớ bở!"

CHƯƠNG 36

Angêlic đứng tựa vào bàn giấy bằng gỗ dát, phân vân không biết nên xử trí như thế nào.

Suy cho cùng thì ông ta cũng không phải là người xấu xí. Ông ta lịch sự. Đôi mắt ông ta đẹp, đôi tay cũng đẹp, đôi môi khéo léo. Nếu như ngày xưa - cái ngày xưa tưởng như bị ngăn cách bởi một tấm rào sắt đen ngòm và không thể nào vượt qua được - biết đâu nàng đã chẳng để cho con người này cảm dỗ ? Nàng không quên rằng nàng chỉ là một người ở gái thấp hèn, còn ông ta là đại diện của Nhà Vua tại La Rôsen, tức là, theo trật tự, là người có thể lực nhất thành phố.

Cũng may mà ông ta không đến nỗi hờn mình. Lúc này, bước lui lại của Angêlic đối với ông ta không phải là điều sỉ nhục mà là một "vố" đau của định mệnh.

Nàng cảm thấy mình cần phải an ủi ông ta.

- Ngài chẳng làm tôi ghê tởm đâu - nàng nói - Ngược lại. Thú thật tôi thấy ngài rất dễ thương. Nhưng... nói với ngài thế nào cho rõ nhỉ... Tôi đã hứa với bà đỡ đầu bề trên của tôi... người mà tôi không thể nêu tên ra đây... là sẽ sống một cuộc sống tử tế để chuộc lại những lỗi lầm đã qua.

- Những con mụ thô tả mê muội ấy - Nicôla đờ Bácđanhờ kêu lên - tôi đánh cược với bà là mụ ta còn xấu xa hơn cả bảy tội chính (1: Bảy tội chính, theo kinh thánh đạo Gia tô là: hà tiện, đổ kỵ, nóng giận, tham ăn, dâm ô, kiêu ngạo và lười biếng) nữa cơ. Mụ ta không biết rằng một người đàn bà đẹp như bà không thể sống một cuộc đời tu sĩ.

- Nếu như chính bản thân tôi muốn sống có đạo đức thì, thưa ngài bá tước... Phải chăng vai trò của ngài là xui tôi vào vòng cảm dỗ hay không ?

Ông đờ Bácđanhờ thở dài sườn sượt. Cuộc phiêu lưu tỏ ra khó tiến hành hơn là ông ta tưởng lúc ban đầu. Ông ta định tỏ ra là người biết chơi.

- Theo tôi thì đây là vai trò của mọi người đàn ông được cấu tạo một cách bình thường khi người đó đứng trước mặt bà - ông ta vui vẻ nói - Bà có đủ trí thông minh... và kinh nghiệm để hiểu ra điều đó và thứ lỗi cho tôi.

Ông ta đưa cả hai tay ra cho nàng.

- Chúng ta hãy quên đi tất cả những chuyện đó, bà Angêlic ạ, và ta giảng hoà.

Không đáp lại lời đề nghị cầu hoà thì khó coi quá. Ông ta nhẹ nhàng hôn lên đầu ngón tay nàng, và nàng đáp lại bằng một phản ứng thật sự đàn bà là hơi phật ý khi nghĩ rằng hai bàn tay mình bị hồng và sù sì vì công việc nội trợ.

Nhưng nàng ưng thuận để ông ta khoác áo lên vai cho nàng. Ông ta tiễn nàng ra tận cổng. Ông ta nghiêng đầu chào một cách âu yếm và kính trọng.

- Bà Angêlic ạ, xin bà nhớ cho một điều là bà có một người bạn sẵn sàng giúp đỡ bà trong mọi trường hợp...

Ông ta quyến rũ nàng và cũng lâu lắm rồi chẳng có người đàn ông nào đến quyến rũ nàng nên nàng tự buông mình theo sự xao xuyên mà nàng sức nhớ lại. Bao nhiêu người đàn ông đã cúi mình trước nàng cũng với cặp mắt cháy bỏng ấy, nàng nhận ra họ khi họ đến gần, bao giờ cũng như thế, vừa khúm núm mà cũng vừa hồng hách.

Angêlic không tin là nàng còn nhạy cảm với điều vô cùng tế nhị của cái trò chơi muôn thuở này, nó hành hạ nàng và đồng thời cũng đem lại cho nàng một không khí quen thuộc.

Hai má nàng nóng bừng và tiếng nói của nàng run run khi chào từ biệt vị đại diện hoàng gia đang vừa thất vọng vừa say đắm.

Nàng chạy trốn, các ý nghĩ lộn

tùng phèo cả lên, hờ hững đi qua trước những cái nhìn ác cảm của những người đến cầu cạnh đã phải chờ đợi quá lâu. Trên các ghế dài cũng chẳng có mấy người ngồi. Có người chờ lâu mệt mỏi đã bỏ đi ăn trưa.

Trời cũng đã quá trưa. Trên đường phố, Angêlic bị cơn lốc vây hãm phải vật lộn vùng vẫy với chiếc áo khoác và vất vả lắm mới bước đi được. Trời xanh một cách lạ lùng. Trận cuồng phong xoắn vặn ánh sáng

mùa đông thành những ngọn lửa li ti khiến ta có cảm giác như những ngọn lửa đỏ bốc lên từ dưới những cái hốc của các đường phố nhỏ.

Angêlic bước đi chẳng lo lắng gì đến cuộc vật lộn với gió bão vì mãi nghĩ đến cuộc gặp gỡ vừa qua. Điều nàng cảm thấy rõ ràng nhất là nỗi lo cháy bỏng mỗi khi nghĩ đến sự vụng về, lóng ngóng của mình.

Ôi còn đâu cái thời mà nàng quyến rũ một cách thần tình viên đại sứ Ba tư Basochiari Bey để xích cổ ông ta lại như một con cún rồi dẫn ông ta về dưới chân Vua Luy 14. Đó là chiếc lược cao cường của đàn bà.

Vậy mà chẳng phải bỏ mất đến một li đạo đức!... Còn giờ đây, nàng thật... thảm hại. Không còn từ ngữ nào đáng hơn thế nữa. Lẽ ra nàng phải vui mừng khi gặp người đàn ông sẽ đem lại cho nàng nhiều lợi lộc đó,

phải phát rét lên, và chỉ trong vòng năm

phút đã phải be be lên như một con dê thì nàng lại co quắp vào... Xuýt nữa thì vĩnh viễn để mất ông ta khi nàng nói năng quá táo bạo và chua chát như một bà cô khó tính vừa mới từ tu viện ra. Ở cái tuổi của nàng

làm như vậy thật là nực cười!... Ngày trước chỉ bằng nụ cười hoặc một câu nói châm chọc là nàng đã có thể làm cho người đàn ông trở lại vị trí của mình...

Angêlic, người đầy tớ gái vô danh, mặc quần áo xoàng xĩnh chìm nghỉm giữa phố phường La Rôsen đang tỏ khâm phục người đàn bà sắc sảo mấy năm trước đây và là người biết sử dụng một cách khéo léo vũ khí

giới tính. Giữa quãng thời gian đó và hiện nay có một đêm đen ở lâu đài Plexi. Cuộc đời vẫn nẩy lộc đâm cành. Nhưng chỉ có một việc mà nàng không bao giờ hàn gắn được - nàng nghĩ! Không bao giờ có một

người đàn ông nào có được cái thần kỳ này: làm sống lại niềm hoan lạc xưa cũ của tình yêu, sự hăm hở âm áp của thân thể nàng đối với một thân thể khác, sự nảy nở bí ẩn của khoái cảm, sự mê li khi khám phá ra vẻ

yếu đuối của nàng.

"Phải có một nhà quý thuật" nàng chợt nghĩ. Và vô tình mắt nàng hướng ra phía biển tối đen và đang dậy sóng, chẳng có lấy một cánh buồm.

CHƯƠNG 37

Ngài

đờ Bắcdanhờ đã giữ lời hứa. Việc này là một sự an ủi lớn đối với Angêlic bởi nàng cứ tự dằn vặt mãi về cách đối xử vụng về của nàng đối với ông ta. Ông ta vội vàng làm theo lời khuyên của nàng và điều đó làm nàng hài lòng. Ngay sáng hôm sau, Maxian và Xêvêrin được đưa tới nhà bà cô ở đảo Rê.

Angêlic bận bịu suốt cả ngày với lũ trẻ con. Công việc nội trợ làm nàng không có thì giờ để suy nghĩ nữa. Nàng thường đến giặt giũ khăn vải ở giếng máy của thành phố rộng hơn giếng máy trong sân nhà và đem theo cả Ônôrin đi theo. Một buổi sáng, khi đã chông hết nhưng đồ đã giặt xong vào sọt, nàng ngạc nhiên

trông thấy đứa con gái đang chơi một vật sáng như gương.

- Đưa mẹ xem - nàng nói.

Vốn hoài nghi, Ônôrin giấu vật đó ra sau lưng; nhưng Angêlic đã kịp trông thấy đấy là một cái lắc chạm trổ bằng vàng có cán bằng ngà, đích thực là một đồ trang sức.

- Con lấy cái lắc này ở đâu? Ônôrin, con không được lấy những cái không phải là của con đâu nhé.

Con bé giữ chặt lấy:

- Cái ông tốt bụng kia ông ấy cho con đấy chứ.

- Ông tốt bụng nào?

- Đàng kia kia - Ônôrin vừa nói vừa chỉ bâng quơ về phía cuối quảng trường.

Để tránh một bi kịch có thể làm dậy lên những tiếng

kêu the thé và những tiếng đồng ca cũ rích của những mục đàn bà lấm mòm đang đứng xúm quanh con bé, Angêlic không vắn hỏi nó nữa và định bụng sẽ làm sáng tỏ việc này khi về đến nhà. Nàng cấp chiếc sọt,

dắt tay con bé, đi về.

Trong một đường phố hẹp ít người qua lại, một người đàn ông vừa đi đến gần nàng vừa bỏ vạt áo khoác ông ta đang che mặt ra. Nàng kêu lên và trấn tĩnh lại khi thấy ngài đại diện Nhà Vua, Nicôla đờ Bácđanhờ!

- Ôi! Ngài làm tôi sợ quá!

- Tôi rất lấy làm ngượng về điều đó.

Ông ta kích động với lời đưa đẩy tình tứ đó.

- ... Tôi đi tha thân một mình, không có người hộ tống trong khu phố thù địch này nên tốt hơn hết là đừng để ai nhận ra mình.

- Đấy, ông tốt bụng đấy mẹ - Ônôrin nói.

- Phải, tôi muốn báo trước với bà bằng một món quà cho cháu bé xinh đẹp này.

Ônôrin nhìn ngắm ông ta bằng đôi mắt vô cùng ngưỡng mộ. Nó đã trở thành đàn bà rồi đấy vì đã bị một chiếc lắc bằng vàng chinh phục!...

- Tôi chẳng dám nhận đâu - Angêlic nói - đây là một vật rất có giá trị. Tôi xin trả lại ngài thôi.

- Ôi! Quả thật làm cho bà vui lòng cũng không phải dễ - ông ta thở dài - suốt ngày đêm tôi mơ tưởng đến bà, cố hình dung ra bà trong cử chỉ dịu dàng và buông thả. Nhưng tôi vừa xuất hiện là y như rằng bà lại ngăn

tôi lại bằng cái nhìn... Tôi có thể đưa bà về nhà chứ? Tôi đã cột ngựa vào một vòng sắt cách đây không xa.

Họ thong thả bước đi. Lại một lần nữa, ngài đờ Bácđanhờ lại nghĩ thầm một cách tuyệt vọng là người đàn bà này đã dùng bùa mê để trói buộc ông ta. Xa nàng, ông ta tỏ ra là một kẻ si tình kiên nhẫn, nhưng khi đứng trước mặt nàng thì ông ta hoàn toàn không làm chủ được mình nữa. Đấy có lẽ là một hiện tượng không bình thường. Nhưng mà đúng như thế thật. Ông ta biết như vậy. Ông ta công nhận! Ông ta đầu hàng... Ông ta cảm thấy ông ta có thể quỳ thụp xuống mà van xin nàng.

Nàng có đôi cánh tay thật đẹp đỏ ửng lên vì rét và vì nước nàng vừa nhúng vào, đôi lông mi của trẻ con, khoé miệng của nữ hoàng, trong lúc này đang lo lắng và hơi run run.

- Thưa ngài bá tước, xin ngài thứ lỗi cho tôi. Ngài là một nhân vật đầy quyền lực còn tôi thì chỉ là một người đàn bà nghèo hèn, thân cô, thế cô. Xin ngài bỏ quá đi cho những gì tôi sắp nói ra với ngài nhưng xin ngài đừng chờ đợi gì ở tôi hết. Tôi... điều đó đối với tôi là không thể được.

- Nhưng vì sao - ông ta rên rỉ - bà đã làm cho tôi hiểu rằng tôi cũng không phải khó ưa đối với bà cơ mà. Bà có nghi ngờ về lòng hào hiệp của tôi không? Tôi

cam đoan với bà là bà sẽ rời bỏ khỏi cái địa vị thuộc hạ của bà. Bà sẽ có cả một ngôi nhà trong đó bà là bà chủ duy nhất, bà sẽ có gia nô, có cả một đoàn gia nhân nếu bà thích. Tất cả mọi nhu cầu của bà và của con gái bà sẽ được đáp ứng.

- Ngài im đi - nàng nói xẵng - những vấn đề đó không là gì cả.

Ông ta bắt nàng đứng lại, chặn nàng vào một góc tường để được ngắm nhìn mặt nàng.

- Có lẽ bà sẽ cho tôi là điên. Nhưng tôi phải nói hết sự thật với bà. Chưa bao giờ một người đàn bà nào lại làm tôi mê say như khi tôi trông thấy bà. Năm nay tôi ba mươi tám tuổi, cuộc đời của tôi cũng chẳng phải mầu mực gì cho lắm, điều đó tôi xin thú thật với bà. Đời tôi đã trải qua nhiều cuộc phiêu lưu nhưng tôi cũng chẳng vì thế mà tự hào lắm đâu. Nhưng từ khi quen biết bà, tôi mới hiểu rằng tôi đang đứng trước cái điều mà tất cả mọi người đàn ông vừa sợ vừa ham muốn: gặp một người đàn bà có sức mạnh trói buộc mình, làm mình đau khổ bằng cách khước từ mình, bằng cách đem lại cho mình mọi điều tốt lành để mình sẵn sàng nhận lấy cái gông vào cổ, nhận lấy cái tính thất thường đồng bóng chứ quyết không chịu để mất... Tôi cũng không biết là do

đâu mà bà có cái quyền lực đặc biệt đó đối với tôi nhưng từ trước đến nay tôi chưa bao giờ thấy như thế. Trước đây, tất cả đều là vô vị, đều là thú vui giả hiệu. Bây giờ, chỉ qua bà tôi mới biết thế nào là tình yêu...

"Giá như ông ta biết được rằng trước ông ta cũng có những đôi môi khác đã nói với ta những lời như thế - nàng nghĩ thầm - Đôi môi của Đức Vua..."

- Sao bà có thể từ chối tôi điều đó ? ông ta nhân mạnh - như thế là bà từ chối cả cuộc đời tôi.

Nét mặt dễ mến và dịu hiền của ông ta đanh lại. Đôi mắt u buồn nhìn từng chi tiết trên người nàng với vẻ thèm khát. Ông ta tự hỏi không biết mớ tóc của nàng bị che kín dưới chiếc mũ chụp xấu xí bằng vải thô kia là màu gì: màu vàng, màu hạt dẻ, màu đỏ hoe như tóc con gái nàng, hay màu nâu của những người có nước da như nàng thường có.

Đôi môi nàng ánh lên như xà cừ. Đôi môi gợi nhớ đến vẻ huy hoàng kín đáo những vỏ sò, vỏ điệp.

Nếu không có Ônôrin đứng đấy héch mũi lên quan sát từ người nọ đến người kia thì ông ta đã dùng sức mạnh ôm ghì lấy nàng và tìm cách khêu gợi sự thèm muốn của nàng, quả thật ông ta đang ở trong một tình trạng như thế đấy...

- Ta đi thôi - nàng vừa nói vừa lễ phép đẩy ông ta ra - Ngài điên rồi, quả là như vậy, và tôi không tin một lời nào về những gì ngài vừa

kể với tôi. Chắc chắn là ngài đã từng biết đến những người đàn bà còn rục rờ hơn tôi và tôi, tôi tin rằng ngài chỉ tìm cách lợi dụng cái tính ngây ngô của tôi mà thôi, thưa ngài đại diện của Nhà Vua.

Nicôla chờ Bácđanhờ đi theo nàng, lòng buồn rười rượi, tự nhận ra sự dai dột trong tất cả mọi điều mà ông ta vừa nói ra. Ngay bản thân ông ta cũng không nghĩ đến chuyện đó nữa nhưng ông ta tự nhắc lại với mình là bây giờ chuyện đã xảy ra rồi. Ông ta yêu nàng đến hoá điên, đến tự phản lại chính mình, đến tự huỷ hoại cả nghề nghiệp. Nhìn con bé đi lon ton, tay nó đặt trong tay mẹ, một ý nghĩ khác chợt đến.

- Tôi xin thề với bà, ông ta cam đoan, nếu bà có một đứa con với tôi, tôi sẽ công nhận nó và tôi sẽ đảm bảo việc giáo dục nó.

Angêlic giật nảy mình. Ông ta không thể tìm một lời hứa nào hơn để làm cho mình thoát khỏi mọi sự lúng túng. Ông ta biết rõ điều đó.

- Tôi thật vụng về - ông ta thờ dài.

Khi hai người đến trước nhà ông Bécnò, Angêlic đặt chiếc sọt xuống đất và lấy chìa khoá từ trong thắt lưng ra mở cửa ngạch bên cạnh.

Vị đại diện của Nhà Vua theo dõi mỗi cử chỉ của nàng với cảm giác đau nhức nhối và vui thích. Nàng chính là hiện thân của duyên dáng. Nàng sẽ là đồ trang sức của một ngôi nhà.

- Sự e lệ của bà làm tôi phát hoảng, nếu như đấy là giả vờ thì tôi sẵn lòng nhận trách nhiệm chữa khỏi cho bà. Nhưng than ôi, tôi cảm thấy sự e lệ của bà là có thật... Nghe tôi nói đây, tôi tin là... phải, tôi tin là tôi sẽ đi đến chỗ cưới bà làm vợ.

Nàng kêu lên:

- Nhưng... Ông đã có vợ rồi cơ mà, hẳn là như thế!

- Ô! Không, bà nhầm rồi. Tôi chẳng giấu giếm gì mà không nói rõ là ngay từ hồi tôi mới mười lăm tuổi người ta dúi vào cánh tay tôi đủ mọi cô gái có quyền thừa kế gia tài nhưng tôi đã kịp thời chạy tháo thân và quyết định chỉ làm anh con trai sống độc thân cho đến hết đời... Nhưng đối với bà thì tôi cảm thấy có thể chấp nhận sợi dây ràng buộc của tình vợ chồng. Nếu nghĩ rằng cuộc sống ngoài luật lệ thánh thần là lý do duy nhất ngăn cách giữa bà và tôi thì tôi sẽ triệt hạ cái chướng ngại vật đó.

Ông ta khụy chân xuống và chào nàng thật kính cẩn.

- Bà Angêlic, bà có cho tôi cái vinh dự được bà công nhận làm chồng hay không ?

Rõ ràng là ông ta đã hết cách chống đỡ.

Sợ xúc phạm nghiêm trọng đến ông ta, nàng không thể đáp lại lời đề nghị của ông ta một cách hời hợt được. Nàng khẳng định là nàng bối rối, là nàng

chẳng bao giờ dám hy vọng được một vinh dự như vậy, nhưng nàng dám chắc là sau khi về đến toà nhà của

ông ta, ông ta sẽ hối tiếc về đề nghị đại dột của ông ta mà chính nàng cũng không thể chấp nhận. Chướng ngại ngăn cách giữa nàng và ông ta không dễ gì vượt qua, cho dù phải trả đến giá nào đi nữa.

- Mong ngài thông cảm cho tôi, ngài đờ Bácđànhờ ạ... Tôi thật khó giải thích để ngài rõ về những lý do mà ngài gọi là sự dưng dưng của tôi... Tôi đã đau khổ quá nhiều trong cuộc đời... và do những người đàn ông. Sự tàn bạo của họ làm tôi bị tổn thương và làm tôi vĩnh viễn xa lánh những thú vui tình ái... Tôi sợ cái đó và chẳng thích thú gì...

- Chỉ vì thế thôi ư? - ông ta kêu lên và trở lên sáng khoái. Nhưng mà, cô bé đại dột, cô sợ gì tôi ... - Tôi hiểu biết phụ nữ và đối xử với phụ nữ một cách lịch sự... Tôi đâu phải là một người phu khuân vác ngoài bến tàu... Đây là một nhà quý tộc đến van xin bà để được bà yêu, bà xinh đẹp ạ... Bà hãy tin tôi và tôi sẽ biết cách làm cho bà yên tâm, làm cho bà thay đổi quan niệm về tình yêu và thú vui tình ái.

Angêlic đã mở cửa, đưa Ônôrin vào và đặt chiếc sọt trong sân nhà. Nàng mong rằng cuộc trò chuyện sẽ kết thúc.

- Bà hãy hứa với tôi là sẽ suy nghĩ về những đề nghị của tôi - vị đại diện của Nhà Vua vừa nhấn mạnh vừa giữ nàng lại. Tôi sẽ làm đúng tất cả. Bà sẽ chọn những điều bà ưng thuận.

- Xin cảm ơn ngài, thưa ngài bá tước, tôi sẽ suy nghĩ.

- Ít ra thì bà cũng nói cho tôi biết tóc bà màu gì chứ? Ông ta khẩn khoản.

- Màu trắng - nàng vừa nói vừa đóng sập cửa lại trước mũi ông ta.

*

**

Angêlic được ông Gabriel giao nhiệm vụ mang bức thư khẩn đến cho người chủ tàu Giăng Manigô. Trở về nhà theo một đường phố hẹp dưới chân tường thành, nàng chợt trông thấy hai người đàn ông đang đi theo mình.

Cho tới lúc đó vì mãi suy nghĩ nàng không để ý. Nhưng đường phố vắng tanh vắng ngắt, nàng vừa đi, vừa nghe tiếng chân người phía sau vẫn cứ đều đặn bước theo.

Ngoảng nhìn lại, nàng thấy hai người mà vẻ mặt chẳng có chút thiện cảm nào. Đây không phải là những người lính thủy đi dạo phố cũng chẳng phải là thủy thủ của hải cảnh. Bộ quần áo trường giá họ mặc trên mình nom khá lịch sự nhưng tương phản với bộ mặt xảo trá và râu ria lởm chởm. Hình như họ cải trang thì phải?

Thói quen đánh hơi có hữu khiến nàng nghĩ: "Cảnh sát"... Và nàng bước gấp. Lập tức tiếng gót giày vang lên càng gần và một người gọi nàng:

- Đây! Cô gái xinh

đẹp, chớ bỏ chạy.

Nàng càng đi nhanh nhưng họ đã đến bên cạnh, hai người kèm hai bên. Một trong hai người tóm lấy cánh tay nàng.

- Tôi xin các ông, buông tôi ra nào - nàng vừa nói - vừa gỡ tay ra.

- Đây! Tại sao vậy. Cô em có vẻ không vui. Các anh có thể cùng đi chơi với cô em một lúc.

Tiếng cười xảo quyệt của những người này khiến nàng nghĩ đến điều không hay sẽ xảy tới. Nếu như buộc lòng phải cho những kẻ quấy rầy này mấy cái tát thì nàng sợ làm cho mọi người chú ý đến mình. Nếu quả thật đây là con cái những gia đình thị dân giàu có họ sẽ phải chấp nhận điều rủi ro của họ. Nhưng nàng chẳng hiểu vì sao, nàng e rằng những thứ quần áo đẹp đẽ kia có thể che giấu một tư cách còn đáng sợ hơn. Nàng đưa mắt cầu cứu về hướng các cửa hàng bán thức ăn trưa nhưng La Rôsen theo tập quán niềm Nam lúc này các cửa hàng đều đã đóng cửa. Về mùa này mặt trời chói chang và nóng bức khiến người ta phải nghỉ trưa. Chẳng có ai ngoài cửa. May thay, Angêlic nhận ra mình đã đến gần các kho hàng của nhà ông

Bécnon. Nhưng người làm việc chỉ có mặt ở đây theo giờ do ông Bécnon quy định.

Tốt hơn hết là đừng cố mà đi cho tới nhà để chịu cái cảnh được hộ tống thật khó chịu kia, nàng sẽ vào ăn náu ngay tại đây. Nàng biết ông Gabriel đang ở đây và ông ta sẽ biết cách trị những kẻ quấy rầy.

Chúng tiếp tục tuôn ra những lời khen và những câu đùa nhảm nhí. Xem ra thì có thể chúng cũng chỉ là những người say rượu quá chén.

Nàng rẽ chéo sang phải và sung sướng nhận ra cái cửa tam quan mà buổi chiều hôm nay mới tới La Rosen, ông Gabriel đã dừng lại lần đầu tiên và để các xe chờ lúa mì tại đây. Chỉ còn cách mấy bước chân, tên cao to nhất và hình như khoẻ nhất với những bắp thịt cuộn cuộn dưới chiếc áo choàng rođanhgốt màu xanh cổ vịt, nắm lấy tay nàng và đưa một cánh tay quả quyết ôm lấy ngang lưng nàng.

- Chỉ cần như thế này thôi, người đẹp của anh ạ! Chớ có bĩu môi ra với hai chàng trai tốt bụng như hai anh đây nhé. Hai anh chỉ cần một nụ cười và một cái thơm nho nhỏ thật kêu. Người ta bảo con gái La Rosen có duyên và niềm nở đối với người lạ. Hãy tỏ rõ điều đó cho các anh xem nào!...

Vừa nói hấn vừa cúi xuống tìm cách dí môi hấn vào môi Angêlic.

Nàng uốn người ra phía sau và lấy hết sức lực giáng cho hấn một cái tát thật kêu. Hấn buông nàng ra ôm má. Nàng nhảy ra phía trước nhưng tên kia đã ôm ngang lưng nàng. Một nụ cười nham hiểm và đắc thắng làm ngoác cái mồm của tên vừa bị tát.

- Nhào vô, Gianô - hấn kêu lên - ôm chặt lấy nó... Chúng mình sẽ tốc váy cái con tin lành xinh đẹp này lên... Một quả như thế này... Hôm nay là ngày gặp may của chúng mình đây.

Cả hai tên túm chặt lấy nàng, một cú giầy tàn nhẫn đá vào khoe chân làm nàng lão đảo. Nàng rú lên. Chúng đập vào miệng nàng, giật đứt các dây buộc trên áo lót của nàng. Nàng tưởng như mình sắp ngất xỉu nhưng cố chống lại và giãy giụa như một kẻ điên loạn, vừa cào vừa cắn.

Cuối cùng nàng xồng khởi tay chúng và chạy như điên tới cổng tam quan. Một hòn cuội ném tới làm nàng loạng choạng, nàng khụy gối xuống, vừa bò lết vừa kêu:

- Cứu tôi với. Cứu tôi với, ông Gabriel!... Cứu tôi với!

Chúng lại nhảy xô vào nàng. Nàng vật lộn với chúng tưởng như trong cơn ác mộng, như nàng đã từng vật lộn với lũ long kỵ binh của Môngtadua cũng với cái cảm giác bất lực và hãi hùng như thế.

Đột nhiên, những kẻ tấn công nàng như bay biến đi đâu mất. Một tên nhảy bổ vào bức tường do một sức mạnh vô địch đẩy tới. Đôi mắt hấn đờ đẫn. Hấn lão đảo rồi mềm nhũn như một con rối ngã vật xuống người Angêlic. Máu từ thái dương phun ra đỏ lòm. Nàng kinh hãi đẩy cái thân hình đầy máu ra. Máu chảy mạnh như một cái vòi nước máy. Angêlic không tài nào gỡ mình ra khỏi cái thân thể đang đè nặng lên người nàng với sự bất động của một thân thể không còn sống nữa. Nàng thần thờ vật lộn với hấn. Trước mặt nàng, người mặc áo rođanhgốt màu xanh đang mặt đối mặt với ông Gabriel. Ông ta hơn hấn đối thủ về sức lực cũng như về tầm vóc. Nắm đấm của ông ta giáng mạnh như búa bổ vào người hấn. Hấn đã bắt đầu xin tha làm phúc. Hai lần hấn đã bị ngã sóng soài dưới đất. Quần áo hấn nhàu nát và dính đầy bụi đất, mặt hấn nhón nhác. Bộ tóc giả của hấn bị giật ra và trôi theo dòng nước, mái tóc vừa nhớp nháp vừa bần thũ của hấn rũ xuống tận mắt.

- Đủ rồi! - hấn thở hên hên - thôi, thôi...

Một cú đấm thật mạnh trúng giữa bụng làm hấn nấc lên. Hấn tựa vào tường, đầu lắc lư...

- Thôi mà, tôi xin ông... Tha cho tôi...

Ông Gabriel đến gần hấn. Chắc hấn hấn đã nhìn thấy cái gì ghê gớm trên khuôn mặt ông vì mắt hấn vụt tròn lên.

- Không, hấn nói với giọng tắc nghẹn. Không... xin ông rủ lòng xót thương!

Một quả đấm nữa làm hấn khụy gối xuống.

- Không... Ông đừng làm như thế... Ông thương tôi.

Nhà thương gia cúi xuống nhìn hấn với vẻ không hề động lòng.

Ông ta còn choảng cho hấn thêm một trận nữa rồi tóm lấy cổ họng hấn.

- Không... - hấn phều phào.

Hai bàn tay tái nhợt và đuôi sức của hấn cố giơ lên và gỡ hai cánh tay cuộn cuộn những bắp thịt, rắn như sắt đang siết chặt lấy nó. Tay hấn giật giật rồi rơi thõng xuống. Những tiếng kêu không thành tiếng buột ra từ cái miệng há hốc của người mặc quần áo màu xanh. Hai ngón tay cái ông Gabriel cắm sâu vào lớp thịt như cắm vào đất sét và như không bao giờ rời ra nữa.

Angêlic sợ cứng cả người khi nhìn thấy những bắp thịt trên hai bàn tay ông Bécnờ nổi lên và gọng kìm thép đó từ từ siết chặt vào. Một tiếng thở khò khè dâng lên trong im ắng bàng hoàng.

Angêlic cắn chặt môi để khỏi rú lên. Phải chấm dứt cảnh này đi thôi. Phải chấm dứt nhanh. Mặt người đàn ông đã tím tái nhưng cảnh này vẫn chưa chấm dứt...

Cuối cùng tiếng thở khò khè tắt ngấm. Tròng mắt lồi ra, tên khốn kiếp nằm ngả đầu trên đá lát hình tròn.

Ông Bécnờ chăm chú nhìn hấn trước khi buông tay ra và từ từ đứng lên.

Đôi mắt sáng của ông ta có một vẻ trong suốt rất lạ kỳ trên khuôn mặt đỏ bừng vì cố sức. Ông ta đi tới chỗ tên kia nằm, lật hấn lại, lay lay rồi lại

để cho hấn rơi vào vũng máu, ông ta làu bàu.

- Nó chết rồi! Nó va phải cái đỉnh nhô ra từ trong bức tường kia. Càng tốt! Tôi khỏi phải kết liễu đời nó...

Bà Angêlic ạ...

Ông ta ngược mắt nhìn lên và dừng lại trong khi đang lao tới nàng. Ông ta bối rối không sao tả xiết. Người thiếu phụ đứng dậy nhưng kiệt sức, nàng tựa vào tường trong tư thế suy sụp giống như tên mặc áo rođanhgôt xanh lúc nãy, khi hấn thoáng hiểu ra là người lái buôn sắp sửa giết mình. Ông ta không còn nhận ra nàng nữa.

Cũng không hấn là như thế.

Mắt Angêlic hết nhìn cái thân hình bất động này đến cái xác không hồn kia. Trước bị kịch vừa bất thần xảy tới mà nàng là nguyên nhân, sự hoang mang trong con người bị dồn đuổi lại trả lại và tràn ứ khắp toàn thân nàng, làm thay đổi ở cả nét mặt thường là sáng khoái và kiêu kỳ của nàng. Nàng có dáng vẻ của một đứa trẻ đang sợ hãi đến chết khiếp. Vì quá khiếp sợ nên nàng không còn nhận biết là hai thằng khốn kiếp kia đã làm nàng ra nông nổi như thế nào. Chiếc áo nịt đứt tung ra, chiếc áo sơ mi mặc ngoài bị xé toạc. Chiếc mũ đội trên đầu bị giật mất nên làn tóc vàng chảy xuống tận vai và tận đôi vú gần như trần. Dưới làn nắng, mớ tóc màu vàng nhạt càng ánh lên vẻ sang trọng và rực rỡ hoà với nước da trắng ngần còn hoen vết máu. Trên chiếc váy bằng vải len thô của nàng máu đã thấm đen...

- Bà bị thương phải không ?

Tiếng nói của nhà thương gia trầm và dường như lơ đãng. Không phải ông ta chỉ nhìn thấy vệt máu trên người nàng. Những ngón tay tục tũ đã để lại dấu vết bầm trên da thịt óng ả của nàng. Những cặp môi ghê tởm đã đặt lên đấy rồi chằng ? Nghĩ đến điều đó, nhà thương gia lại muốn nổi cơn điên giết người. Cái thân hình mà chính ông ta cũng phải tự cảm đoán mình không được nghĩ đến mỗi khi người đàn bà thoải mái và duyên dáng đi đi lại lại trong nhà, thân hình chuyển động dưới làn váy nặng nề với vô số những nếp gấp và chiếc áo nịt thẳng cứng che giấu những vẻ đẹp khiến người ta xúc động, vậy mà bây giờ hai con lợn kia lại muốn làm như bản đi.

Điều mà chính bản thân ông ta không bao giờ dám làm, ngay cả trong ý nghĩ. Vậy mà chúng đã lột trần nàng, để lộ đôi chân thon thả nuột nà mà người ta chỉ có thể thấy ở những pho tượng, ở các nữ thần.

Ông ta sẽ không bao giờ quên cảnh bạo lực và dâm ô diễn ra ngay trước cổng tam quan: một người đàn bà bị hai tên côn đồ xâu xé. Mà người đàn bà đó lại chính là nàng!

- Bà bị thương phải không ?

Ông ta hỏi một cách dữ dằn khiến nàng tỉnh lại.

Cái bóng to lớn mặc đồ đen của ông Bécnờ đứng chắn giữa nàng và vùng mặt trời chói chang, ngăn cách nàng và cảnh khủng khiếp.

Nàng nhảy đến ôm chầm lấy ông ta, giấu mặt vào vai áo ông ta cuống cuống tìm nơi che chở và để quên đi.

- Ôi! Ông Gabriel!... Ông đã giết chết... ông đã giết chết hai người... vì tôi... Giờ rồi sẽ ra sao đây?

Chúng ta rồi sẽ ra sao đây?

Ông ta ôm lấy nàng, chặt đến mức tưởng như người nàng sắp vỡ vụn ra.

- Đừng khóc, bà Angêlic... Không phải bà...

- Tôi không khóc... Sợ quá, tôi làm sao mà khóc được.

Nhưng nước mắt cứ tuôn làm ướt cả vạt áo nàng. Nàng cứ đeo riết lấy nhà thương gia.

- Bà chưa trả lời tôi... Bà chưa nói cho tôi biết bà có bị thương hay không.

- Không... Chắc là không...

- Thế máu đây?

- Không phải máu của tôi... Máu của tên kia...

Răng nàng va vào nhau lập cập.

Nhà thương gia vuốt ve làn tóc mềm mại vàng óng ánh.

- Thôi! Thôi! bình tĩnh lại nào... Bạn ơi, bạn thân thiết của tôi.

Ông ta đỡ nàng như đỡ một đứa trẻ và nàng nhận ra tiếng nói kiên nhẫn, cái cảm giác lãng quên và vô cùng thú vị được một người đàn ông che chở.

Có một người đã cứu nàng khỏi cơn hiểm nguy, đã bảo vệ nàng, đã vì nàng mà giết người. Nàng vừa khóc tức tưởi vừa tựa vào bức thành bất khả xâm phạm

và nhớ lại - chẳng hiểu vì sao - bờ vai của viên cảnh sát Đêgrê. Cảm giác kinh hãi vừa rồi không còn nữa.

Nhịp thở lại trở lại bình thường. Nàng chột nghĩ:

"Mình đang ở trong cánh tay một người đàn ông và thế là mình không còn sợ gì nữa".

Cùng lúc ấy nàng đâm ra xấu hổ. Cảm thấy da thịt lộ lộ dưới bàn tay nóng hổi, nàng mới sức nhớ là quần áo mình xốc xa xốc xếch.

Đôi mắt đăm lẹ của nàng ngược lên và bắt gặp cái nhìn của ông Gabriel. Vẻ mặt ông ta làm mặt nàng đỏ bừng và nàng vội tránh ra.

- Ôi! xin ông thứ lỗi - nàng lảm bảm - tôi điên mất.

Ông ta nhẹ nhàng buông nàng ra.

Đôi bàn tay run rẩy của Angêlic tìm cách kéo những mảnh áo lót rách bươm để che ngực và vai. Nhưng lúnh quính vì ngượng nàng không sao làm được. Cuối cùng lại ông ta phải giúp nàng tìm chiếc dây đeo đã tuột mất. Nàng càng đỏ mặt tía tai.

- Bà không biết việc gì phải tức tối. Lũ súc sinh kia đã hành hung bà kinh khủng đến thế - ông ta nói - Với mở giẻ rách này thì làm sao vừa ý được. Thôi thì cứ coi như bà đã cởi áo đi rồi vậy... Bây giờ thì phải quàng lên.

Giọng nói ông ta lạnh đi. Angêlic nhìn theo hướng nhìn của ông ta và trông thấy anh lính Anxem, người canh tháp Đền lòng đang từ trên tường thành quan sát họ.

*

**

Trong những giây phút tưởng như vô tận, ở cái đầu đường phố nhỏ đều có một sự chờ đợi lặng lẽ. Sau đó người lính dường như đã quyết định.

Anh ta tiến bước và nặng nề đi xuống các bậc thang bằng đá.

Lắc lư cái đầu lợn rừng dưới chiếc mũ bọc sắt, anh ta đến gần hai người. Tiếng gót giầy và tiếng ngọn thương nện mạnh xuống vỉa hè vang lên. Nhà thương gia nhìn hai bàn tay không của mình và nghĩ chẳng

biết mình còn đủ sức lực để hạ kẻ thù mới có vũ khí này nữa hay không.

- Khá lắm, ông bạn ạ - người lính nói với giọng khàn khàn - Từ xa tôi đã trông thấy cái cảnh cuối cùng.

Ông thật cừ khôi, nói thế không phải là để nịnh ông đâu, ông Bécnờ ạ...

Anh ta lấy đầu mũi giáo chọc vào một xác chết.

- Tôi biết hai tên này. Chúng là đồ rác rưởi... Bômiê thuê tiền để chúng đi khiêu khích các bà vợ và con gái những người theo đạo tin lành. Chồng hoặc cha họ buộc phải can thiệp, thế là thành chuyện và đây là dịp tốt để tổng thêm mấy người Tin lành nữa vào tù... Còn tôi ấy à, tôi chẳng đời nào ăn phải cái bả ấy.

Chống ngọn giáo theo tư thế thường khi đứng trò chuyện, anh ta nói tiếp:

- Khi đã ném qua mùi cột treo người (1: Estrapade: cột để treo người lên trong khi tra tấn)

và roi vọt như tôi thì người ta buộc lòng phải cải đạo thôi. Tôi chỉ là một thằng lính quen khổ nên tôi phải giữ lấy niêu cơm hàng ngày. Nhưng đây không phải là lý do để phản bội những người anh em đồng đạo cũ của tôi. Thôi, cho hai thằng chó chết ấy biến đi... Xem như tôi không trông thấy gì hết...

Anh ta quay lưng và bước chậm chạp trở về vọng gác trên tường thành.

- Đi vào trong sân xem - Ông Gabriel ra lệnh cho Angêlic - Đừng để cho mấy người giúp việc biết một tí gì về việc này. Nếu thấy không có ai trong đó thì bà đến mở ngay cửa kho bên trái ra.

May mà trên sân chẳng có bóng người. Angêlic kéo cánh cửa nhà kho. Mùi nước muối hắc nồng làm nàng khé cả cổ.

Nàng trở lại chỗ ông Gabriel. Ông ta cởi chiếc áo vét của gã đàn ông bị bóp cổ chết và quần quanh đầu người bị thương để thấm cho hết máu. Mặc dù đã đề phòng như thế, nhưng khi hai người khiêng xác chết đi họ đều thất kinh vì thấy giầy của họ vấy máu và để lại những vết đỏ lôm trên sân. Họ đặt cái xác vào trong nhà kho rồi trở lại khiêng nốt cái thây ma kia.

- Tổng chúng nó vào muối - nhà thương gia thì thầm - Đây là chỗ giấu rất tốt. Muối sẽ giữ cho xác khỏi thối rữa, có thể chờ khi nào có dịp tốt thì thủ tiêu chúng đi.

Ông ta cởi chiếc áo dạ màu đen ra, cầm chiếc xẻng bới hòn núi cao trắng như tuyết lấp lánh trong bóng tối. Angêlic giúp ông ta, nàng dùng cả hai bàn tay để bới. Vì muốn nhanh chóng chôn vùi hai bộ mặt nhăn nhó chết cứng trong góm ghiếc nàng làm việc hối hả đến mức không còn cảm thấy xót vì muối ngấm vào làn da bị xây xát của mình.

Hai cái xác được vùi thật sâu dưới đồng muối và lấp lại cẩn thận. Angêlic và nhà thương gia lặng lẽ làm việc. Trong khi ông Gabriel khôi phục vẻ bình thường của kho chứa. Angêlic xách thùng ra giếng máy lấy nước rồi dùng bàn chải cọ rửa sân. Hai người giúp việc từ bến tàu về đi vào bằng cửa bên kia. Từ xa họ trông thấy ông Gabriel và cũng chẳng để ý người ở gái nhà ông này đang dội nước ào ào để rửa sân. Nàng vẫn thường hay lui tới cửa hàng. Và ông Bécnờ trên nguyên tắc chỉ lo việc sổ sách nhưng cũng có lúc ông ta dính dáng đến cả những công việc có tính chất cụ thể hơn. May phúc mà hai gã trai lúc đó biết là ông đang có mặt quanh đây nên không bén mảng tới. Nếu không họ sẽ hết sức ngạc nhiên khi thấy nàng trong bộ quần áo rách rưới và tóc tai rũ rượi như thế.

Cả hai biến mất vào kho chứa rượu.

Angêlic quay ra phố. Ruồi, nặng bắt đầu vo ve quanh vũng máu.

Cũng may mà chưa có ai đi qua. Nàng quỳ xuống rửa đi rửa lại,

tóc xoã xuống tận mắt và chỉ thực sự yên tâm khi thấy không còn gì có thể nghi ngờ được nữa.

Nàng cẩn thận đóng cái cửa mà trước đây một tiếng đồng hồ ông Gabriel gần như đẩy tung cả bản lề để chạy đi cứu nàng.

- Vào bàn giấy của tôi đi bà - ông Gabriel nói - mọi việc đâu vào đấy cả rồi. Bà phải lấy lại sức.

Angêlic lão đạo. Ông ta vòng tay ngang lưng và đỡ nàng đi vào gian phòng râm mát, ở đây bên cạnh những sổ sách kế toán là những chiếc cân đủ các cỡ, những tấm da quý cất từ Canada về, các loại dao kéo của

Anh và các mẫu rượu quanh vùng Sarangto.

Để đề phòng, ông Gabrielen chốt cửa lại.

Angêlic gieo mình xuống chiếc ghế dài gục đầu vào hai cánh tay đặt trên bàn.

Ông ta đẩy đến cho nàng một cốc rượu trắng.

- Bà Angêlic, uống đi... Phải uống đấy.

Không thấy nàng nhúc nhích, ông ta ngồi xuống cạnh nàng, nâng đầu nàng lên và nhét cốc rượu vào tận môi nàng. Nàng uống mấy ngụm, rồi họ khù khụ. Sắc hồng đã trở lại trên má nàng.

- Tại sao lại xảy ra tất cả những chuyện đó ? - nàng vừa hỏi vừa ngơ ngác nhìn quanh - Tôi đi về nhà...

Chúng theo tôi... Tôi nghĩ chỉ có cách về đây để kêu cứu ông... Nhưng chúng càng tỏ ra liều lĩnh... thế rồi, đột nhiên...

- Thôi, kệ - ông ta nói - Bà chẳng có gì mà phải sợ, chúng chết cả rồi.

Nàng rùng mình.

- Chết ư ? Thật khủng khiếp phải không ?... Trên đường tôi đi đâu đâu cũng có người chết.

- Phải có những người chết - ông Bécnờ nói ngay, đôi mắt ánh lên một tia sáng kỳ lạ. Cái chết gọi cái chết, tội ác gọi tội ác. Trong Kinh Thánh đã viết; "Con hãy lấy sự sống đáp lại sự sống, mắt đáp lại mắt, răng đáp lại răng, tay đáp lại tay, chân đáp lại chân, vết bỏng đáp lại vết bỏng, vết thương đáp lại vết thương, vết bầm đáp lại vết bầm..."

Angêlic kéo lùi chiếc ghế dài. Nàng đứng dậy và tránh ra như vừa phát hiện một kẻ thù ngay cạnh mình.

- Tôi căm ghét đàn ông - nàng nói, giọng đục hặn đi - tôi căm ghét tất cả bọn họ và căm ghét cả chính tôi.

Ôi! tôi cứ muốn biến đi cho rồi. Ông nhìn tôi như thể tôi đã hoá điên. Có lẽ ông muốn tôi giữ bình tĩnh, nhưng thế là đủ rồi, tôi sẽ không còn có thể bình tĩnh được nữa.

- Bỗng dưng bà có vẻ trẻ trung và như trẻ con ấy. Bà không nói chuyện như một người đàn bà chín chắn mà tôi đã quen thấy ở bà.

- Thế thì ông chẳng hiểu đâu, ông Bécnờ ạ... Lũ quỷ đã xông vào lâu đài của tôi, chúng đốt phá nhà tôi, tàn phá gia nô của tôi, cắt cổ đứa con trai út của tôi, còn tôi thì chúng đã... chính là từ cái đêm đó mà Ônôrin ra đời... Ông hiểu không ? ... Đứa con của tội ác và của cưỡng dâm... Và ông lấy làm lạ là tôi không thể nào yêu quý nó...

Thoạt đầu ông ta tưởng nàng mê sảng, rồi ông ta chợt hiểu là nàng đang nhắc lại những việc xảy ra trong quá khứ.

- Thôi, đừng nhắc lại những kỷ niệm xưa nữa. Bà đã quên đi rồi mà.

Ông ta đứng lên, bước qua chiếc ghế dài. Nàng sợ hãi thấy ông ta đi đến gần nàng. Thật gần nàng, để giúp nàng, và để nàng được biết rõ là sự thần kỳ có thật hay không và nàng có thể cảm thấy hạnh phúc trong cánh tay một người đàn ông.

- Lúc này bà đã quên khuấy đi mất - ông ta nói và hạ giọng... lúc này... khi bà tựa vào tôi...

Ông ta đụng vào nàng. Hai tay đặt lên ngang lưng nàng và thấy nàng không cưỡng lại, ông ta kéo nàng vào lòng. Trạng thái căng thẳng khiến cả hai người đều run lên, nhưng Angêlic không cưỡng lại.

Nàng lạnh lùng và lơ lơ như một cô gái trinh cô tự kiềm chế, nhưng sự tò mò của nàng đối với chính bản thân, thật là mãnh liệt: "Lúc này, nàng chẳng thấy sợ, nàng tự nhủ... Đúng như vậy... và nếu bây giờ mà ông ta muốn hôn mình thì liệu điều gì sẽ xảy ra ?"

Vẻ thần thờ trên khuôn mặt đang cúi xuống nàng không làm nàng ghê tởm. Nàng không cảm thấy khó chịu khi một thân hình cao lớn vạm vỡ và thềm muốn ôm chặt

lấy nàng. Cá tính của con người đang siết chặt lấy nàng như thể là đã xoá nhoà. Nàng quên đi tên tuổi ông ta và quên cả ông ta là ai. Đây chỉ là một người đàn ông đang ôm nàng trong cánh tay của ông ta và nàng nhận thấy nỗi thèm muốn mạnh mẽ mà không hề sợ hãi.

Một cảm giác nhẹ nhàng không sao tả xiết đến với nàng và nàng hít thở thật dài, thật chậm làm căng lồng

ngực khoáyng đát như một người chết đuối đã lấy lại hơi thở. Vậy là nàng vẫn còn sống.

Đầu nàng lả đi.

Đôi môi thềm khát chưa dám chạm vào môi nàng mà vẫn vùi vào trong tóc nàng. Nàng bắt đầu thấy bàn tan run run đang vuốt ve trên làn da trần của nàng. Sự tập trung chú ý để lại tự khám phá mình làm nàng tê liệt.

*

**

Có mỗi một từ mà chỉ họ mới hiểu được ý nghĩa nguy hiểm, làm nàng tỉnh lại.

- Muối... Muối... Tiếng một người giúp việc kêu lên từ phía ngoài vừa đấm thùm thùm vào cánh cửa đã đóng chặt.

Angêlic cung người, vụt thoát khỏi trạng thái đờ đẫn.

- Nghe kìa - nàng nói - họ nói về muối đấy... Hình như họ phát hiện ra cái gì!...

Im lặng, cả hai lắng tai nghe.

- Thưa ông chủ, có phải bốc muối lên xe không ạ ? - tiếng người giúp việc lại cất lên.

- Muối nào ? - Ông Gabriel gầm lên, vừa chồm tới vừa nhìn lại áo quần xem có chỉnh tề không.

- Muối để nộp cho sở thuế. Họ đến lấy rượu vang và muối.

- Tôi đánh cuộc đây là một đòn của Bômiê - ông Bécnờ lẩm bẩm.

Rồi ông ta mở cửa.

Phía sau người giúp việc đang run lên là một nhân viên thu thuế kèm theo hai viên thư ký của phòng luật sư và bốn người hiến binh mang vũ khí đứng lù lù trước cửa. Ngoài sân là hai chiếc xe không chở hàng chuyên dùng để chở các khoản thuế nộp bằng hiện vật.

- Tôi đã nộp hết mọi khoản thuế rồi - ông Gabriel tuyên bố - Tôi có thể đưa các ông xem giấy chứng thu.

- Ông thuộc giáo phái cách tân có phải không ?

- Vâng, đúng.

- Thế thì, theo các đạo luật mới ban hành ông còn phải nộp thêm khoản phụ thu tương đương với toàn bộ số thuế đã nộp - Ông ta vừa nói vừa giở ra một tờ giấy da.

- Đây lại là một điều bất công nữa vì chẳng có lý do gì cả.

- Làm thế nào được, ông Bécnờ ạ, các giáo hữu của ông, những người cải đạo đều được miễn một năm không phải nộp thuế hàng hoá và ba năm không phải nộp thuế thân. Chúng tôi cũng phải bù vào chỗ thất thu này bằng những khoản khác chứ. Những kẻ cứng đầu như ông thì phải trả thay cho những người khác. Hơn nữa, tất cả số tiền đó chỉ đáng giá mười hai thùng rượu vang, một trăm năm mươi livorơ mớ ướp muối và mười hai đấu muối chẳng phải là cái gì ghê gớm đối với một thương gia kếch xù như ông. Mỗi lần nghe nói đến "muối" Angêlic lại tái mặt.

Người nhân viên thuế vụ của Nhà Vua nhìn nàng với vẻ hỗn xược.

- Vợ ông đấy à ?... hấn hỏi ông Gabriel.

Ông này đang mải tính toán các khoản người ta buộc ông phải nộp và không trả lời.

- Lại đây, các ngài, - ông Gabriel vừa nói, vừa bước ra và đi tới khu nhà kho.

Angêlic nghe gã nhân viên thuế vụ cười khẩy và nói với mấy người thư ký của gã.

- Thế mà những người Huygônô vẫn còn lên mặt dạy đời... Họ cũng năm thê bảy thiếp như ai.

CHƯƠNG 38

Tiếp đến là nỗi hãi hùng mà Angêlic chờ đợi từng phút từng giây tai hoạ ập đến. Nàng nom nớp lắng nghe động tĩnh trong sân nhà. Tiếng kêu sắp sửa vang lên. Nàng sẽ thấy ông Gabriel bị những người mang vũ

khí điệu đi qua. Bỗng nhiên nàng quyết định cứ thế mà tháo thân, đầu bù tóc rối đi tìm Ônôrin rồi chạy thực mạng, càng xa càng tốt, chạy thật xa cho đến khi nào nàng kiệt sức ngã xuống trong một vùng thôn quê nào đó.

Người nhân viên thu thuế ra giải thoát nàng khỏi những ý đồ điên dại đó. Những chiếc xe chuyển hàng đi qua, trên xe chất đầy những thứ nộp thuế. Cổng nhà lại đóng kín.

Những làn bụi tung lên nhảy múa trong ánh hoàng hôn vàng nghệ. Ông Gabriel đi qua vạt sân để đến với Angêlic. Nét mặt ông ta đầy vẻ lo lắng nhưng vẫn bình tĩnh.

- Tôi chẳng giúp gì cho ông cả - Angêlic nói - Sợ rằng tôi sẽ làm lộ chuyện mật.

Nhà thương gia khoát tay một cách mệt mỏi.

- Đây là đòn của tên Bômiê - ông ta nhắc lại - Bây giờ thì tôi tin chắc là chính hắn đã bảo hai tên khốn kiếp đó đi theo bà...

Chắc hẳn tên mõ toà đến đây là để theo sát việc lập biên bản về cuộc cãi nhau và sự chống đối nhà chức trách hoàng gia. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa thôi là chúng sẽ bắt đầu tự hỏi chúng ta đã làm gì hai tên chó săn của chúng. Vì thế nên tôi đã đuổi hết các người giúp việc, phu khuân vác và đóng cửa hàng lại rồi. Ta không thể chờ lâu được nữa mà phải thanh toán ngay những cái xác kia đi.

Ông ta nhìn ra vạt sáng vàng óng, hình chữ nhật trên khung cửa.

- Trời sắp tối rồi. Ta có thể hành động.

Hai người đứng chờ trong bóng tối, lặng im và không đến gần nhau.

Mối nguy sắp xảy ra khiến họ hết sức tỉnh táo và thu hút mọi ý nghĩ của họ. Hai người đứng chết cứng như hai con thú đang bị săn đuổi phập phồng lo sợ trong hang, nơi nấu mình cuối cùng của chúng.

Bên kia, bầu trời đã chuyển qua sắc vỏ trai. Tiếng rì rầm xa xăm của hải cảng và hơi thở đều đặn của biển phả vào qua khung cửa.

Đêm về, lạnh lẽo, xanh biếc và dịu dàng.

- Ta đi thôi, đến giờ rồi - nhà thương gia nói.

Họ đi ra kho muối. Ông Bécnờ lấy từ trong lán để dụng cụ ra một chiếc xe trượt bằng gỗ.

Họ lại cùng nhau đào bới trong đồng tuyết mặn làm sây sứt cả tay. Xác chết được lôi ra và đặt lên xe trượt rồi phủ kín bằng những bao lúa mì và những túi đựng long thú.

Ông Gabriel cầm càng xe, đẩy xe ra phía sau nhà rồi ông ta trở lại khoá chặt cửa kho.

- Tôi muốn không ai có thể vào kho trước khi tôi trở về xem xét lại một lượt.

Ông ta cầm lấy một bên càng xe trượt để Angêlic giữ càng bên kia. Hai ván trượt bằng gỗ của chiếc xe lướt đi dễ dàng và không một tiếng động trên những hòn đá cuội tròn lát trong các đường phố lớn, nhỏ của thành phố. Angêlic và người bạn đồng hành hồi hả kéo gánh nặng ma quái này đi.

Những người qua đường họ gặp chẳng thèm để ý xem ông Bécnờ và người ở gái đang làm gì và đang chờ gì trên xe trượt vì bốn bề đều tối như hũ nút.

Còn nhà thương gia thì hình như biết rõ là ông ta đi đâu. Ông ta rẽ ngoặt vào các phố hẹp bên tay phải rồi đi vòng vèo, tránh các đường phố lớn đông người qua lại.

Angêlic có cảm giác công việc của họ đã kéo dài hàng giờ và lấy làm ngạc nhiên là họ vẫn còn quanh quẩn hàng bên nhà mình, trước cái cổng dành cho xe cộ của một trong những người láng giềng là người thợ làm giấy Giônax Mecxolô. Ông Gabriel cầm chiếc búa bằng đồng gõ cửa ba lần. Đích thân ông thợ làm giấy ra mở cửa.

Một người đàn ông có mái tóc bạc trắng, trông dễ mến và thông thái, ngày xưa đã làm chủ hầu hết các xưởng làm giấy ở Angumoa. Bị phá sản vì thuế má nặng nề và vì bị cấm không được thuê các thợ thủ công

trong địa phương, nên ông ta chỉ còn lại ngôi nhà rất đẹp ở La Rôsen và một cơ ngơi nhỏ bé buôn bán giấy vẽ mà ông là người duy nhất nắm được công nghệ sản xuất.

- Tôi có cái này để cho xuống giếng nhà ông đây - ông Bécnờ nói với ông ta.

- Hay quá! vào đi, các bạn thân mến.

Với thái độ hết sức nhã nhặn, ông ta giúp một tay đẩy chiếc xe trượt và những vật chở thê thảm ấy vào trong một cái hầm chứa thơm phức mùi táo tươi. Ông ta giờ cao chiếc đèn bão soi đường cho họ. Ông Bécnờ bóc da thú và lùa mì xuống. Xác chết hiện ra, nhãn nhó, dính đầy muối và máu, và người thợ làm giấy hiền lành đứng nhìn ngắm chúng chẳng hề ngạc nhiên.

- Xin bà Angêlic cầm hộ tôi cái đèn. Tôi sẽ giúp ông khiêng chúng nó đi - ông ta nói với giọng lịch sự quen thuộc.

Ông Bécnờ lắc đầu.

- Không, anh hướng dẫn chúng tôi thì hơn. Bà ấy không biết đường.

- Đúng đấy.

Lại một lần nữa Angêlic phải cầm lấy hai cẳng chân cứng quèo và nặng như đá đeo. Nàng cảm thấy đau tay do phải gắng quá sức. Người thợ làm giấy cầm đèn soi đường đi trước họ đi xuống ba bậc thang bằng đá dẫn tới một kho chứa ngồn ngang những xếp giấy chồng lên nhau, những túi đứng giẻ rách và những chiếc bình to tướng bằng thủy tinh đựng axit. Vào đến phía trong cùng, ông Mecxơlô phải vất vả lắm mới chuyển được cái máy ép có càng kiểu cũ để lộ một cánh cửa nhỏ đã mục. Chìa khoá giấu trong một khe tường. Cánh cửa mở ra ngay phía trên một chiếc thang quay máy mà không đến nỗi dài lắm.

*

**

Bây giờ thì họ đang ở trong một căn phòng rộng dưới mặt đất, vòm trần rất thấp và được chống đỡ bằng những chiếc trụ lớn kiểu La Mã. Chính giữa căn phòng có một cái giếng. Ông Giônax Mecxơlô nhấc cái nắp giếng bằng gỗ có khoá lên và tiếng sóng vỗ, tiếng lách chách của những đợt thủy triều âm vang khắp căn phòng.

- Cái giếng này thông ra biển - ông Gabrien giải thích cho Angêlic.

Ông ta phải nói thật to mới nghe rõ.

- ... Những cái mà người ta ném xuống giếng sẽ bị nghiền nát trên các mỏm đá, và dòng nước sẽ cuốn đi rất xa.

Tiếng rì rầm của biển như được giải phóng khỏi nơi tù ngục, gào to và rít lên những hồi dài vang vọng. Trong tiếng ồn ào đó, những động tác họ làm cứ như trong một cơn ác mộng. Xác chết được nhấc lên và quăng xuống cái hố đen ngòm không một tiếng động. Hai cái xác đó biến mất, bị nuốt chửng không còn trông thấy gì nữa.

Nắp giếng đóng lại, tiếng ồn ào biến mất. Bây giờ Angêlic mới tựa người vào miệng giếng và nhắm mắt lại. "Than ôi, đây không phải là lần đầu" - ông Gabrien nói.

Tiếng rì rầm âm ỉ mà nàng vẫn còn nghe chính là La Rôsen bí ẩn, bị ám ảnh bởi biển khơi đồng loã và những tiếng hát thánh vịnh đã cất lên hồi thế kỷ 16 từ những căn hầm dưới mặt đất này nơi đã tụ tập những tín đồ theo giáo phái cách tân đầu tiên. Đây là vang vọng của những cuộc chiến đấu quyết liệt trong những bức tường này giữa hai kẻ đối địch và những cuộc chiến đấu đó lại đang bắt đầu một cách rõ ràng bằng sự bức hại với tính chất ác liệt như xưa, những tội ác như xưa... mà bên nào cũng cho mình là đúng.

Làm sao để thoát ra khỏi máu, khỏi nỗi sợ hãi!...

*

Ônôrin nằm sấp, hái

cánh tay giang rộng, úp mặt xuống nền gạch giá lạnh như một con vật bé nhỏ đang tuyệt vọng chờ chết.

- Nó đi tìm bà suốt cả ngày hôm nay - cô Abighen nói - Hình như nó có nỗi lo lắng không bình thường. Nó nhìn ngó dưới các bàn ghế. Nó đòi phải mở các cửa sổ và các cửa ra vào. Nó không gọi bà mà thỉnh thoảng lại kêu lên làm chúng tôi nhức nhối.

- Chúng tôi cho nó bánh, kẹo, nhưng nó chỉ một mực chối từ.

- Cháu cho nó mượn con ngựa gỗ của cháu nhưng nó cũng chẳng thèm... - Lôriê nói.

- Có khi nó bị ốm nặng ?...

Mọi người xúm quanh cô bé đang quỳ thụp với vẻ mặt lo âu. Họ càng kinh ngạc khi trông thấy Angêlic trong bộ váy rách mướp.

- Việc gì xảy ra thế hả bà ? - Bà Ana kêu lên.

- Chẳng có gì nghiêm trọng đâu.

Nàng bế con lên, ôm chặt nó vào lòng.

- Mẹ đây, con bé bỏng của mẹ, mẹ đây.

"Ônôrin cảm thấy mẹ nó bị nguy khốn - nàng nghĩ thầm. Vì thế mà nó hoảng sợ". Ônôrin sinh ra từ hiểm họa. Bản năng của nó khiến nó nhận ra con vật to lớn và tối tăm đang rón rén đến gần. Lúc nào nó cũng cảm thấy con vật đó đang rình mò sau cửa sổ.

Bám chặt lấy cổ mẹ, nó cứ một mực đòi phải đóng chặt các cánh cửa để đừng trông thấy ban đêm. Mọi người vội vàng đi lắp cá cánh cửa vào, bấy giờ

nó mới buông tay ra khỏi cổ mẹ và mỉm cười. Mẹ nó đang ở đây và trong ánh phản chiếu của những ô kính, nó không còn trông thấy hiện lên bộ mặt đen ngòm và hung ác của nỗi bất hạnh nữa.

Người ta đặt con bé vào chiếc ghế của nó và đem cho nó chiếc bánh mì bột mịn. Angêlic đi thay áo, nàng mặc chiếc váy xê phía sau bằng vải hồ bột thật cứng và đội chiếc mũ chụp mới để che mớ tóc bù xù.

Ông Gabriel thì thầm trò chuyện với mục sư Bôke và người cháu trai của ông ta cũng là mục sư đang lánh nạn ở vùng Xêven. Đạo trước ông này đã có lần về đây dắt theo đứa con trai lên bốn tuổi là Nathaen.

Thằng bé ấy hôm nay cũng có mặt ở đây với hai đứa bé sinh đôi con nhà Carerơ. Nhân dịp bà Cảo sinh đứa con thứ mười một, hàng xóm láng giềng đã chia nhau đón tiếp mười đứa con trước của ông luật sư nghèo khổ này.

Ônôrin vui sướng khi thấy mình được nhiều người quan tâm nên dậm ra lắm lời.

- Mẹ ơi - nó nói khi Angêlic trở lại - nhà ông đẹp đã cho con cái lúc lắc bằng vàng, ông ấy ở đâu hả mẹ ?

- Ông đẹp nào ? - ông Gabriel hỏi.

- Cái lúc lắc bằng vàng nào ? - cô Ana cũng hỏi với vẻ nghi ngờ.

Thấy tảng lờ đi thì hoá ra buồn cười, Angêlic nói:

- Ngái

đờ Bácđanhờ đã có lòng tốt tặng quà cho con bé.

Trong sự yên lặng đến lạnh lùng, Ônôrin cầm chiếc thìa chăm chú vun món khoa nghiên. Nó mãi mê suy nghĩ.

- Coong muốn có một người cha như xé quá - Cuối cùng nó nói với nụ cười phẫn chán.

Từ lâu nay nó cố tìm một cách tuyệt vọng một người cha cho nó. Lúc đầu nó chọn ông mục sư Bôke, nhưng ông này làm cho nó cụt hứng. "Con bé bỏng của ta, ta yêu con như một đứa con tinh thần, nhưng ta nói thật lòng, ta không thể nói ta là cha của con".

Người đàn ông xách nước mà nó yêu mến cũng không chịu nhận trách nhiệm làm cha của nó.

Bây giờ thì rõ ràng là nó đang thăm dò ngài đờ Bácđanhờ nhưng hình như không đúng lúc.

Angêlic muốn đem nó vào phía sau nhà bếp và cho nó đi ngủ.

Nhưng Ônôrin tiếp tục ý nghĩ của nó:

- Không phải là cha của coong ư ?
- Không phải đâu, con yêu quý ạ.
- Xế xì cha coong ở đâu hả mẹ ?
- Ở xa, xa lắm.
- Ngoài biển ử ?
- Ừ, ở ngoài biển.
- Coong xẽ đi tàu xủy ra vậy - Ônôrin nói.

Hai mi mắt nó khép lại, giữ lấy viễn cảnh một chuyến du hành thích thú và nó ngủ, rã rời vì xúc động.

Angêlic lo sửa soạn bữa ăn tối. Nàng phải lao vào công việc bận rộn hàng ngày để chế ngự nỗi buồn lo.

Từ khi ngài đờ Bácđanhờ ngõ ý xin cưới nàng đến

nay, nàng chưa gặp lại ông ta và chỉ gửi cho ông ta mỗi một bức thư xin ông ta hãy kiên tâm chờ đợi.

*

**

Mọi người ngồi vào bàn ăn và sắp sửa xơi món súp trai nóng hổi thì ngoài cổng có tiếng chuông.

Dưới ánh nến, họ nhìn nhau, nét mặt căng thẳng. Tiếng chuông lại kêu lên nóng nảy. Ông Gabriel đứng dậy.

- Tôi ra - ông nói - Nếu chúng ta không đáp lại họ sẽ sinh nghi.

- Không, để tôi ra cho - Angêlic nói xen vào.

- Bảo gia nô đi ra.

Nhưng gia nô tỏ ra sợ hãi chẳng biết vì sao.

- Ông cứ để mặc tôi - Angêlic vừa nhấn mạnh vừa đặt bàn tay mình lên cánh tay nhà thương gia - Người ở gái của ông phải ra mở cửa, đấy là việc bình thường nhất. Tôi sẽ xem qua lỗ nhìn trên cửa rồi vào báo cho ông biết.

Từ cái lỗ trông trên cửa, có tiếng người hỏi:

- Bà Angêlic phải không ? Tôi muốn nói chuyện với bà.

- Ông là ai vậy ?

- Bà không còn nhận ra tôi hay sao ? Tôi là Nicôla đờ Bácđanhờ, đại diện của Nhà Vua đây.

- Ông đấy à ? - Angêlic đăm hoảng.

- ... Ông đến đây làm gì ? ... Đến bắt tôi...

- Đến bắt bà ?... - tiếng người nhắc lại, ghen ngào.

Phải một lúc sau người đàn ông tội nghiệp mới bình tĩnh lại.

- ... Thế ra, bà cho tôi chỉ giới đi làm chuyện đó hay sao ? Bắt người một cách bậy bạ hay sao?... Vô cùng cảm ơn bà đã nghĩ về tôi như thế. Tôi biết những

kẻ ngoan cố mà bà đánh bạn sẵn sàng nói về tôi như một con ma - chó sói, nhưng ít ra thì ...

- Thừa ngài, tôi đã xúc phạm ngài, xin ngài thứ lỗi. Ngài đến một mình phải không ?

- Tôi đến một mình, hẳn là như thế đấy, em bé thân yêu ạ. Và giấu mặt. Và trùm trong chiếc áo khoác cùng màu với tường thành. Một người đàn ông ở chức vị tôi mà ngớ ngẩn đi chơi cái trò ú tim tình ái thường thích đi một mình thì hơn và không để người ta chú ý đến. Nếu lộ ra, tôi sẽ bị người ta chê cười cho đến khi xuống mồ. Nhưng nhất thiết tôi phải nói chuyện với bà. Có việc nghiêm trọng.

- Có việc gì xảy ra vậy ?

- Bà muốn tôi diễn thuyết cho bà nghe mà không thềm cho tôi đứng vào một chỗ nào kín kín trong sân nhà

bà hay sao, hay bà ra với tôi ngoài đường phố hẹp ít người qua lại và ở một nơi tối thật kín đáo. Trời đất, bà Angêlic ơi, bà được tạc nên bằng thứ gỗ gì vậy? Một vị đại diện của Nhà Vua, thống đốc La Rôsen bí mật mò mẫm đến với bà, giúp bà thoát khỏi công việc bấp bực và màng đến cho bà những lời chúc tụng vậy mà bà đón tiếp ông ta như một con chó trong trò chơi Ki (1: Quille: một trò chơi gần giống đánh đáo của ta).

- Tôi rất lấy làm buồn, nhưng dẫu ngài là đại diện của Nhà Vua hay ai đi nữa, bí mật đến thăm tôi sẽ có thể làm tôi mang tai mang tiếng.

- Bà quả là bất tri,

bà làm cho tôi phát điên lên. Thật ra bà không muốn gặp mặt tôi!

- Trông điều kiện như bây giờ thì thực tình, tôi rất khó xử. Ngài chẳng lạ gì hoàn cảnh của tôi cần rất tế nhị đối với những người tôi đang phục vụ. Nếu người ta nghi ngờ...

- Nói thẳng ra là tôi đến đây để bắt bà ra khỏi cái ổ dị giáo này nếu không bà sẽ phải chịu những tai hoạ nặng nề nhất.

- Ông muốn nói gì vậy?

- Mở cửa ra rồi bà sẽ biết.

Angêlic ngần ngại.

- Để tôi vào báo cho ông Bécnờ biết đã.

- Chỉ còn thiếu điều như vậy nữa thôi à?

- Tôi sẽ không nói tên ngài nhưng tôi phải giải thích sự vắng mặt của tôi, cho dù chỉ trong chốc lát.

- Thôi được, nhưng nhanh nhanh lên...

- Chỉ nghe tiếng nói của bà và hít thở hơi thở của bà là tôi cũng vui sướng quá rồi.

Angêlic trở lại nhà đúng lúc ông Bécnờ vì lo lắng nên đang đi xuống.

- Ai kéo chuông ngoài cổng đấy?

Nàng mau lẹ giải thích sự có mặt và yêu cầu của ngài đờ Bácđanhờ. Tròng mắt của nhà thương gia La Rôsen trông đáng sợ chẳng kém gì khi ông ta sắp sửa bóp cổ hai tên "cóm" của Bômiê.

- Cái thằng cha giáo hội La mã thô bỉ! Tôi phải ra nói rõ cho hắn rõ. Tôi phải cho hắn một bài học tại sao hắn dám làm hư hỏng kẻ ăn người ở của tôi ngay dưới mái nhà tôi.

- Không, ông đừng can thiệp. Hình như ông ta có những tin nghiêm trọng muốn báo cho tôi biết.

- Theo bà, những tin tức đó là loại tin tức nào vậy. Những ý nghĩ của đứa con gái thơ ngây của bà cũng nói lên khá đầy đủ rồi. Ai còn lạ gì là hắn đang mê bà và muốn đưa bà vào trong thành phố để làm tình nhân của hắn.

Bằng tất cả nghị lực của mình, Angêlic kìm giữ ông Gabriel lại trong khi ông này có thể hát nàng ra như hát một cọng rơm.

- Ông hãy bình tĩnh - Ông đờ Bácđanhờ là người có quyền thế. Bây giờ không phải là lúc chúng ta coi thường sự giúp đỡ của ông ta, vì chúng ta đã làm cho hoàn cảnh vốn khó khăn của chúng ta trở nên nghiêm trọng thêm và ông có thể bị thòng dây thòng lọng đấy.

Còn hơn cả những lời nói, bàn tay mượt mà của nàng nắm chặt lấy cổ tay ông ta để chế ngự được cơn giận của Gabriel Bécnờ.

- Ai mà biết được bà đã ban cho hắn cái gì? - ông ta vẫn gầm lên - Cho đến bây giờ tôi vẫn tin tưởng ở bà...

Ông ta ngừng lại vì ông ta đang trải qua những giây phút mà lòng tin đã bị lung lay. Bằng hoàng, ông ta nghĩ đến những ngày tháng yên lành của gia đình dưới bàn tay điều khiển của người ở gái thành thạo, chưa bao giờ có một cử chỉ hoặc một biểu hiện làm duyên làm dáng với ông ta. Có trời mà biết được là ông ta sẽ tỏ ra nghiêm khắc đến chừng nào! Nhưng lòng nghi kỵ của ông ta lúc đầu thật mạnh mẽ, sau rồi cũng

dịu đi.

Rồi đến lúc nàng Evò người đầy thương tích, vừa gieo mình vào vòng tay ông ta vừa khóc rung rức, người đàn bà tê liệt và như bị thôi miên mà ông ta đã từ từ ông vào lòng. Nếu lúc đó nàng đẩy ông ta ra thì ông ta có thể kịp thời trấn tĩnh lại rồi. Ông ta tin chắc như vậy. Nhưng sự yếu hèn của Angêlic đã làm cho con quỷ nhục dục trong ông ta nổi dậy, điều mà từ những nỗi day dứt thời còn trai trẻ, ông ta phải vất vả lắm mới chế ngự được. Ông ta mê muội. Ông ta đã úp mặt vào mái tóc mềm mại và đặt tay lên bầu vú gầy như để trần mà ông ta cứ tưởng đang nóng hổi trong lòng bàn tay.

Cái nhìn của ông ta đổi khác

- Trước kia, ông tin ở tôi, ông nói vậy phải không?... Còn bây giờ... ông tưởng tôi có thể làm mọi chuyện ô nhục vì trong một phút hoang mang tôi đã để cho ông làm vẩn đục!... Có phải là bất công không?...

Chưa bao giờ ông ta nhận thấy tiếng nói của nàng lại khêu gợi và dịu dàng đến thế. Nàng thì thầm với ông ta, rất gần, trong bóng tối, và ông ta trông thấy tròng mắt và đôi môi nàng lấp lánh.

Ôi! thật đau xót và cũng đầy hứng khởi khi phát hiện ra đằng sau vẻ mặt thường ngày còn có điều bí ẩn của nhục dục. Nàng có chuyện trò như thế trong những

đêm ân ái hay không? Ông ta bắt đầu thấy ghét tất cả những người đàn ông nàng đã từng yêu.

- Tôi có nên nghi ông đã phạm những lỗi lầm đen tối nhất không, ông Gabriel, vì ông cũng vậy, ông thiếu can đảm?...

Ông ta cúi đầu như một tội phạm. Và sung sướng thấy mình là một tội phạm.

- ... Thôi, ta hãy quên việc đó đi nhé - nàng nói một cách đến là dễ thương - phải quên hẳn đi. Lúc đó, tôi cũng như ông, chúng ta không phải là chúng ta... Chúng ta vừa trải qua một cơn choáng khủng khiếp. Bây giờ phải trở lại như trước kia.

Nhưng nàng biết rõ điều đó sẽ không thể làm được. Giữa hai người sẽ luôn luôn có sự đồng lõa về một tội ác và một giây phút buông thả cho nhau.

Tuy vậy nàng vẫn nhấn mạnh:

- Chúng ta phải giữ sức lực để chiến đấu và cứu lấy chúng ta. Ông cứ để tôi nói chuyện với ông đờ Bắcdanhờ. Tôi có thể cam đoan với ông rằng tôi chưa hề dâng hiến ông ta cái gì hết.

Ông Gabriel tưởng như nghe nàng nói thêm với một chút điều cợt: "Ít hơn ông thôi mà".

- Thôi được - ông ta nói - Cứ đi ra đi. Nhưng ngắn gọn thôi nhé.

Angêlic trở lại chỗ khung cửa nhỏ, phía bên kia ngai đờ Bắcdanhờ, đại diện của Nhà Vua đang thờ dài vì sốt ruột. Nàng mở cửa ra và bị cánh tay vồ vập túm lấy cổ tay mình.

- Bà đây rồi! Bà khinh thường tôi. Hẳn ta nói với bà những gì?

- Ông chủ tôi sinh nghi và...

- Hẳn là người tình của bà phải không? Chắc hẳn là như thế rồi... Đêm nào bà cũng cho hẳn hưởng cái mà bà khước từ tôi.

- Thừa ngài, ngài xúc phạm tôi đấy.

- Làm sao mà không tin là như thế được. Hẳn goá vợ. Bà đã sống nhiều tháng dưới mái nhà hẳn. Hẳn luôn luôn trông thấy bà đi lại, cười, nói, và hát hò nữa. Tôi biết đâu đấy! Lẽ nào hẳn lại không mê mẩn vì bà. Không thể tha thứ được, vì nó trái đạo lý. Đây là một vụ bê bối.

- Ngài đến ve vãn tôi trong một đêm tối trời, không trăng sao thì không phải là một vụ bê bối hay sao?

- Đây là chuyện khác. Tôi, tôi yêu bà.

Ông ta kéo nàng vào thật gần mình, ở một góc tường. Đêm tối mờ nên Angêlic không nhìn rõ nét mặt ông ta. Nàng ngửi thấy mùi hoa tử đinh hương trong thứ phấn mà ông ta thường rắc lên tóc. Cả con người ông ta toả ra một ấn tượng về sự thanh lịch và giàu sang. Ông ta thuộc hàng những người chính trực nên chẳng có gì phải sợ hãi. Ông ta đứng bên kia hàng rào và bên này là những người bị Chúa ruồng bỏ đang chịu đau

khô.

Có phải Angêlic còn giữ trong các nếp áo của nàng mùi muối và mùi máu đây không?

Đôi bàn tay rám nắng của ông ta làm nàng đau nhưng nàng không dám rút tay ra.

-

Trông thấy mặt bà là tôi phát điên lên - ngài đời Bácđanhờ lắm lắm - Hình như nếu tôi dám thì trong cảnh tối tăm mù mịt này bà tỏ ra bớt hung dữ với tôi hơn. Cuối cùng, bà có cho tôi được hôn bà một cái không nào ?

Tiếng nói của ông ta nghe rất nhún nhường, Angêlic nghĩ nàng phải cố gắng một chút. Người ta không thể kéo một vị công chức hoàng gia xuống quá thấp như vậy mà không tìm cách an ủi phần nào lòng tự ái của ông ta.

Đây là lúc cần đến kinh nghiệm. Thiên nhiên sau khi tước đoạt hết các loại vũ khí sắc bén nhất của Angêlic có định trả cho nàng một thứ vũ khí nào đó không ?

- Thôi được, đồng ý, hôn tôi đi - nàng nói với giọng nhần nhục nhưng chẳng lấy gì làm vui.

Dù vậy, ngài Nicôla đời Bácđanhờ cũng đã lấy làm vui sướng lắm rồi.

- Em yêu của anh ! - ông ta nói líu lười - cuối cùng thì em là của anh.

- Thưa ngài, chúng ta đã thoả thuận với nhau là chỉ một cái hôn thôi mà.

- Ôi, Thiên đường!... Anh hứa với em anh sẽ tôn trọng em.

Phải khó khăn lắm ông ta mới giữ được lời hứa đó. Cái thắng lợi mà ông ta đạt được một cách khó khăn này đem lại sự ngọt ngào cho đôi môi mà ông ta mong sẽ khôgn mím lại quá chặt. Nhưng ông ta đã biết kìm giữ.

- Ôi, giá mà em phó thác hoàn toàn cho anh - ông ta thở dài khi nàng né ra - anh sẽ sưởi cho em ấm lên.

- Thưa ngài, ngài đã nói hết những điều ngài muốn tâm sự với tôi rồi phải không ạ. Tôi phải đi về đây.

- Không, tôi chưa nói hết... than ôi, bây giờ tôi lại phải trở về với những viễn cảnh chẳng lấy gì làm tốt đẹp. Em yêu quý, chiều nay, anh phải tìm đến em là do nóng lòng muốn gặp lại em và có điều cần báo cáo cho em biết về những gì chúng nó đang mưu hại em. Anh lo cho số phận của em. Ôi! Vì sao anh lại mê em đến thế này. Anh đã trải qua hy vọng, lo âu và bây giờ thì anh đau khổ. Vì em đã nói dối anh, em đã cố tình lừa gạt anh.

- Tôi ư ? Tôi đâu có làm chuyện đó.

- Em đã nói với anh là em được Hội cử em đến ở nhà này. Nhưng không phải thế. Bômiê đã điều tra về em và hẳn đã phát hiện ra một cách chắc chắn là chẳng có bà nào trong Hội kín Xanh Xacorêmăng cai quản em cả, mà họ cũng chẳng biết em là ai.

- Điều này chứng tỏ ông Bômiê bị thông báo sai lạc...

- Không phải !

Tiếng nói của vị đại diện Nhà Vua nghe thật bị thảm.

- ... Điều này chứng tỏ là em đã nói dối. Vì con chuột Bômiê, trái lại bao giờ cũng là người được thông báo hết sức chính xác. Hẳn là thành viên cao cấp trong Hội kín, còn cao hơn anh nhiều, nên thường là anh phải gượng nhẹ đối với hẳn. Anh chẳng thích thú gì khi thấy hẳn để ý theo dõi em nhưng anh không thể ngăn cấm hẳn được. Qua báo cáo của một tay mật vụ của anh, anh biết hẳn muốn tìm hiểu lai lịch em.

Ông ta ghé sát vào nàng và thì thầm

- Em nói cho anh biết đi, em là ai ?

Ông ta định lại ôm lấy nàng, nhưng nàng gồng người lên chống lại.

- Tôi là ai ư ? Câu hỏi của ông thật vu vơ. Tôi chỉ là một người ở gái tầm thường...

- À! Không. Em lại nói dối rồi. Em cho anh là một thằng ngốc phải không? Em nên biết rằng trong tất cả cái vương quốc Pháp này chẳng có một người ở gái nào biết viết những bức thư có ngữ điệu hay và chữ

thoảng như bức thư em vừa bảo người mang đến cho anh đâu. Bức thư đó vừa làm anh kinh ngạc vừa làm anh vui mừng khôn xiết nhưng nó cũng gợi lên trong anh một suy đoán rằng em đã giấu lai lịch thật của mình dưới một cái tên và những bộ quần áo đi mượn...

Thoạt trông thấy em, Bômiê đã nghi ngờ rồi... Anh nghe thấy tim em đang đập thình thịch đây này... Em sợ. Nếu tìm ra điều gì, hẳn có thể hại em không? Nào sao em không trả lời?... Sao, em không tin anh hả, thiên thần của anh? Anh sẵn sàng làm tất cả để cứu em. Trước hết, em phải rời khỏi những người Tin lành đáng buồn kia vì gần họ em sẽ bị liên lụy. Một ngày nào đó, cảnh sát sẽ đến tóm cổ bọn Tin lành và họ sẽ hỏi cung em khi thấy em sống cùng với bọn ấy. Em

phải rời đi và ẩn ở một nơi xa. Anh có thể đem em và cả con gái em đến thái ấp của anh ở Berry. Sau này, khi nào tất cả những chuyện rắc rối về tôn giáo được dẹp yên và Bômiê đi làm việc khác, anh lại đem em về La Rôsen... Em sẽ là vợ của anh, tất nhiên là như vậy.

Ông ta nhắc lại một cách thật quân tử, sợ nàng chưa thấy hết mức độ chung thủy của mình.

- ... Anh chẳng biết em là ai, nhưng anh vẫn muốn cưới em về làm vợ!

Angêlic không sao nói lên lời. Những điều bị phát giác trong cuối ngày hôm nay làm nàng lo sợ khiếp đảm.

Ông ta giữ nàng lại khi nàng lẳng lặng bỏ đi không nói một lời.

- Em đi đâu? Em quả thật là người đàn bà kỳ cục. Em cũng chẳng thèm trả lời anh. Em nghĩ gì về những lời đề nghị của anh không?

- Có, chắc chắn là có.

- Em đã hứa với anh một lần rồi đấy. Nhưng chớ có trễ quá chậm. Ngày mai anh phải đi Pari vài hôm theo lời mời của Hội đồng Nhà Vua. Nếu em nhận lời đi theo anh thì anh đã đưa em đến Berry rồi.

- Tôi không thể quyết định gấp gáp như thế được.

- Liệu anh có thể hy vọng đến lúc trở về sẽ nhận được câu trả lời của em hay không?

- Tôi sẽ cố gắng.

- Phải là một câu trả lời đồng ý! Bômiê xảo quyết và dai như đĩa. Anh lo cho em lắm đấy.

Ông ta còn định ôm hôn nàng, nhưng nàng tránh được và khép cửa

lại. Nàng đứng im một lúc trong bóng tối rồi chạy vào nhà như một con điên.

Nàng đụng phải ông Gabriel. Ông ta nắm tay giữ nàng lại.

- Hẳn đã nói gì với bà? Tại sao ở ngoài ấy lâu thế? Hẳn thuyết phục bà đi theo hẳn phải không?

Nàng gỡ tay ông ta một cách thô bạo và định đi lên thang gác. Nhưng ông ta lại bực tức tóm giữ nàng lại.

- Trả lời đi!

- Ông muốn tôi trả lời như thế nào? Ôi! Các người là một lũ điên rồ! Các người, lũ đàn ông các người, thật không biết điều bằng những đứa trẻ con. Vậy mà cái chết đã đến rồi kia! Cái chết đang rình mò ông. Có khi chỉ là ngày mai thôi. Kẻ thù của ông chẳng bấy. Ông rời vào đấy và ngập ngụa trong tội ác và trong sự tố giác. Vậy mà ông đang nghĩ gì?... Nghĩ đến chuyện đánh ghen, với một đối thủ, nghĩ đến chuyện ôm hôn một người đàn bà...

- Hẳn đã ôm hôn bà rồi sao?

- Cho dù ông ta đã ôm hôn tôi thì điều đó có quan trọng gì không? Ngày mai tất cả chúng ta sẽ vào tù, ngày mai chúng ta chỉ còn là những cái xác nằm dưới những tấm đá lát có khắc tên. Ông thì ông chưa biết thế nào là một kẻ tù tội. Chúng ta sẽ bị chôn sống trong các bức tường nhà lao... Còn tôi thì tôi biết rồi.

Một lần nữa nàng lại tháo chạy. Ông ta phải tóm lấy nàng, ôm giữ nàng lại trong vòng tay rắn khỏe của ông ta.

Ngọn đèn

dầu phía trên đầu họ chiếu sáng lờ mờ và trong cảnh tranh sáng tranh tối đó gương mặt Angêlic với vẻ nhón nhác làm tôn sắc đẹp của nàng tuồng như nàng vừa thoát ra từ một thế giới lạ thường. Ông ta đang nắm giữ trong vòng tay mình một bóng ma lang thang chợt hiện trước con mắt người trần do sự thần diệu

của một đêm đầy những điềm gỡ. Nàng đã không còn thuộc về họ nữa.

- Bà chạy đi đâu ? Bà làm cho mọi người phát hoảng lên bây giờ.

- Tôi phải đi tìm con gái tôi và bé Lôriê, và đem chúng theo. Tôi phải đi đây.

Ông ta không hỏi nàng đi đâu. Ông ta nhìn nàng tự như không còn trông rõ nàng với nét mặt căng thẳng đôi mắt doãng ra vì sợ hãi. Nàng bây giờ trông giống như người đàn bà ông đã phang gậy vào đầu trên con đường Xabôlô Đôlon và đôi mắt màu xanh trước khi mờ đi đã từng nhìn ông ta một cách đau đớn.

Hôm nay nàng giống như người đàn bà từ trong màn mưa chui ra trên con đường lầy lội của vùng Sarăngtông, tượng trưng cho tất cả những gì là vẻ đẹp của thế giới này vị dày xéo, vẻ thơ ngây bị nhạo báng, vẻ mềm yếu bị kết tội, người đàn bà đã bao lần xuất hiện trong những giấc mộng của ông ta trong suốt những năm dài mà cuối

cùng ông ta đã gọi là "người đàn bà của định mệnh" và ông ta bồi hồi tự hỏi một ngày nào đó người đàn bà ấy sẽ nói với ông ta khi âm vang giọng nói của nàng đến với ông ta. Vì ông ta trông thấy nàng mấp máy môi nhưng không nghe được những điều nàng muốn nói.

Và tối nay nàng đang nói. Ông ta đã nghe những lời định mệnh: nhằm nói với ông ta tư bao năm nay: Phải ra đi.

- Lúc này ư ? Ra đi trong đêm tối tăm này ư ? Họ có mà điên.

- Vậy tôi phải chờ đến khi bọn long kỵ binh của Nhà Vua đến đây để tàn sát chúng ta hay sao ? tôi phải chờ Bômiê đến bắt tôi và đưa tôi ra trước Toà án Nhà Vua hay sao. Tôi phải chờ để nhìn thấy bé Lôriê vừa khóc vừa ra đi trên những chiếc xe bò ngày nào cũng rời thành phố, chở theo đám trẻ em Tin lành đến một nơi nào không ai biết... Tôi đã nhìn đủ rồi cảnh trẻ em gào khóc, kêu xin được cứu giúp... Tôi đã ném đủ rồi cảnh nhà tù và bọn cai ngục, những xúc phạm và bắt công. Ông có thể tự do tìm biết và hiểu những điều đó. Còn tôi, tôi đi với bọn trẻ... Tôi sẽ đi ra biển.

- Đi ra biển ?

- Ngoài biển ấy còn những vùng đất mới, có phải không nào ? Bọn người của Nhà Vua sẽ không thể đụng đến tôi được. Chỉ ở đây, tôi mới có thể lại bắt đầu nhìn ánh mặt trời lấp lánh và cây cối nở hoa. Dầu tôi chẳng có gì khác, thì ít ra tôi cũng có các thứ đó.

- Bà nói vớ vẩn gì thế, hờ cô bạn khôn khéo của tôi...

Vì ông ta không tỏ ra giận dữ, và tiếng nói ông ta đầy vẻ âu yếm, sự căng thẳng trong người Angêlic dịu đi.

Nàng cảm thấy hoàn toàn mệt mỏi và trống rỗng.

- Những xáo động hôm nay quả thật là ghê gớm. Ông ta nói tiếp. Bà kiệt sức rồi.

- Đúng vậy, tôi đã kiệt sức - nàng lẩm bẩm - nhưng nó lại làm tôi trở nên sáng suốt, ông Gabriel ạ! Tôi không điên đâu. Chỉ đơn giản là tôi biết tôi đang ở trong hoàn cảnh như thế nào: bước đường cùng. Phía sau tôi là một bầy chó dại đang gầm gừ, đang bủa vây. Phía trước tôi là biển cả. Tôi phải ra đi. Tôi phải cứu bọn trẻ. Tôi phải cứu con gái tôi. Tôi không sao chịu đựng nổi khi nghĩ tới cảnh con bé phải tách lìa tôi, bỏ mặc cho những kẻ người dưng nước lã vừa gào khóc vừa gọi tôi trong cảnh cô đơn của một đứa con hoang, bị mọi người ruồng bỏ... Ông đã hiểu vì sao tôi không có quyền để cho mình bị bắt... và cả không có quyền chết...

Nàng vừa nói vừa giãy giụa:

- Buông tôi ra, buông tôi ra nào. Tôi phải chạy ra bến tàu.

- Ra bến tàu ? Để làm gì ?

- Để lên tàu.

- Bà tưởng dễ dàng lắm ư

? Ai nhận chở bà đi ? Và lấy tiền đâu mà trả ?

- Nếu cần, t ôi sẽ bán mình cho chủ tàu.

Ông ta điên tiết, lắc mạnh người nàng.

- Sao bà dám phun ra những lời nhảm nhí như vậy hả.

- Ông có muốn tôi bán mình cho ông đờ Bácđanhờ không ? Bán mình cho một người đàn ông thì đã sao.

Tôi muốn làm việc đó với người nào đem tôi đi, càng xa càng tốt.

- Tôi cấm bà không được làm như vậy, bà nghe rõ không. Tôi cấm bà!

- Tôi sẽ làm bất cứ điều gì miễn là tôi được ra đi.

Nàng kêu lên và tiếng nàng vang vọng khắp cả căn nhà xưa cũ, ở nơi những tấm thảm căng trong các khung gôc lấy từ hải đảo, những khuôn mặt nhợt nhạt hoặc đỏ ửng của các chủ tàu và các nhà buôn. Chưa bao giờ những người dân La Rôsen đủ các thế hệ ấy nghe tiếng kêu như vậy và thốt những lời xúc phạm đến thế.

Ông mục sư, cô Abighen, bà Ana cầm nên chạy đến gần và nghiêng mình qua lan can.

- Thôi thì đồng ý - ông Gabriel nói - bà sẽ ra đi... tất cả chúng ta sẽ ra đi.

- Tất cả ư ? ... Angêlic nhắc lại và không tin ở tai mình nữa.

Mặt nhà thương gia co dúm lại nhưng kiên quyết.

- Vâng, chúng ta sẽ ra đi... Chúng ta sẽ rời bỏ ngôi nhà của tổ tiên, thành quả lao động của chúng ta, thành phố của chúng ta... Chúng ta đi giành quyền sống ở một miền đất xa xôi... Thôi đừng run lên như thế nữa bà Angêlic ạ, con người rất thân thiết của tôi... người rất đẹp của tôi... Bà nói đúng... Đất sụt dưới chân chúng ta rồi và chúng ta thật hèn nhát vì đã lôi kéo con cái chúng ta vào đây khi chúng mới bắt đầu cuộc sống... Chúng ta không còn có thể tìm cách tự huỷ hoặc mình lâu hơn nữa. Bây giờ tôi đã trông thấy vực thẳm... Và... tôi không muốn mất bà... Chúng ta sẽ ra đi.

CHƯƠNG 39

Mỗi ngày có đến vài chục lần, nàng ngóng nhìn ra biển.

"Đem ta đi ! Đem ta đi !" - nàng thì thầm với biển.

Nhưng phải chờ. Nàng biết là phải chờ.

Hai ngày đã trôi qua kể từ hôm Angêlic và Bécnờ quẳng những xác chết mặt mày biến dạng xuống cái giếng của người thợ làm giấy Mecxolô.

Trông bề ngoài, cuộc sống đã trở lại bình thường. Không có cảnh sát đến gõ cửa hay sục sạo kho hàng.

Người ta có thể tin là không có chuyện gì xảy ra và chỉ cần tự mình khẳng định với mình chẳng có chuyện gì xảy ra là đủ để yên tâm. Rằng cuộc sống đang yên lành, chẳng phải làm việc gì khác ngoài: việc đặt nồi lên bếp lửa và là các thứ quần áo thơm phức mùi cây kinh giới trong một buổi chiều đẹp nắng.

Nhưng mỗi buổi tối, bé Ônôrin vẫn hoài công đòi phải đóng kín hết các cửa sổ. Không phải vì thế mà ngôi nhà này bớt bị đe dọa. Người ta dường như cảm

thấy một cái dấu vô hình ấn lên ngôi nhà và cả những người trong nhà. Bởi vì, hải cảng, ngưỡng cửa của tự do là vùng thuộc quyền kiểm soát của lực lượng cảnh sát. Tàu thuyền bị kiểm soát đến nơi đến chốn. Muốn hít thở tự do, người ta không phải chỉ căng buồm vượt qua ngưỡng cửa hải cảng giữa tháp Sen và Xanh Nicôla mà phải vòng qua con đê Risolio và đi ra đến quá vòng cung những vách đá trắng. Hạm tàu của hải quân hoàng gia tuần tra ngoài khơi đảo Rê. Hạm tàu này có nhiệm vụ chặn những người bị can án trốn chạy.

Lũ trẻ con nhảy vòng tròn qua cây cọ. Tiếng the thé của chúng vang lên tận chỗ Angêlic cùng với tiếng gõ bé xiu gõ nhịp xuống mặt sân lát đá.

Đi câu trai

Con không muốn đi nữa đâu mẹ ạ. Bọn con trai ở Marenô.

Lấy mất giỏ của con rồi, mẹ ơi.

Ở đây tụ tập một lô một lốc trẻ con của các nhà lân cận, theo bố mẹ đi dự cuộc họp quan trọng. Những chiếc mũ thêu của các em bé gái, những chiếc tạp dề màu sắc rực rỡ phủ ngoài những chiếc váy tròn tựa như những bông hoa điểm xuyên giữa những bộ quần áo vải xéc màu sẫm của bọn con trai. Những cuộn tóc vàng, nâu hoặc đỏ hoe nhảy nhót trên vai chúng, má ửng hồng, mắt ngược nhìn lên trông giống những vì sao.

Chốc chốc Angêlic lại buông bàn là để nghiêng qua cửa sổ, ngó xuống lũ trẻ.

Bất cứ lúc nào, nàng nghĩ, cửa tam quan cũng có thể bật mở, những người mặc y phục màu đen có thể xông vào hoặc những người mang vũ khí dặt tay bọn trẻ và đem chúng đi biệt tích.

*

* *

Những người đến dự họp đã đi ra. Các bà vợ của họ được cô Ana tiếp đón cũng ra theo. Họ đi xuống từng tốp một, thì thầm nói chuyện như trong nhà có người mới chết.

Lát sau ông Gabriel đi vào gian bếp. Ông ta với lấy một chiếc ghế và ngồi xuống. Nhưng ở ông ta không còn thói cầm chiếc điếu Hà lan dài hút phì phèo trong những giờ phút yên tĩnh.

Ông nói mà không nhìn Angêlic.

- Chúng tôi vừa quyết định sẽ đi Xanhđômanhò (1: Tức nước cộng hoà Dominique ngày nay, một nước nhỏ thuộc Trung Mỹ). Nhóm của tôi đại diện cho khoảng mười gia đình có hai mục sư đi theo: ông Bôke và người cháu của ông ấy. Chúng tôi quyết tâm thử làm một cuộc phiêu lưu và xây dựng lại cơ nghiệp trên một miền đất mới. Với một vài người nào đó chuyện này không phải dễ dàng - chẳng hạn như người thợ làm giấy Mécxorô và luật sư Care muốn đem cả bầu đoàn thể tử đi theo. Rồi ra đảo thì dùng họ vào công việc gì đây được? Ngay cả các ông làm nghề chài lưới như Gaxtông và Malia, tôi cũng chẳng biết họ có thể dễ dàng thiết lập các cơ sở chài lưới ở bên đó không. Vì ở đây người ta sống bằng nghề trồng trọt nhiều hơn: mía, thuốc lá, cacao.

- Cacao - Angêlic nói cái đó tôi rất thích. Trước đây tôi đã làm nghề chế biến sôcôla.

Nàng đã mơ mộng rồi. Nàng thấy mình được tự do đội chiếc mũ rơm rộng vành như mẹ nàng thường đội ngày xưa, và chạy khắp đồn điền xanh rờn màu ngọc bích thoe sau là Lôriê và Ônôrin tìm bắt những con bướm màu ngọc xanh lam và màu vàng.

Ánh sáng tràn đầy trông mắt màu xanh của nàng như thể ánh phản chiếu thần kỳ của biển Caribê và cây cọ đã xâm chiếm đôi mắt nàng.

Ông Gabriel rầu rĩ liếc trộm nàng. Trong vài ngày nay, ông ta bắt đầu học thưởng thức tất cả mọi sắc độ của một người đàn bà đẹp mà từ trước đến nay ông ta tự cảm đoán mình, nhưng rồi ông ta vẫn không ngừng nghĩ tới khuôn mặt ấy, một khuôn mặt biểu lộ đầy sức sống mãnh liệt nhất, và cũng lại bí ẩn nhất. "Nàng đi vào cuộc sống của ta như một ngọn đuốc", ông ta tự nhủ. Nàng toả sáng, nhưng không một ai hiểu được bất cứ điều gì ở nàng. Giờ đây nàng đang cặm cũi là thật cẩn thận những chiếc khăn đội đầu hồ bột. Hơi nóng bốc lên từ những mảng vải ẩm ướt làm đôi má nàng hồng lên. Nàng lo tròn nhiệm vụ của mình một cách nhanh nhẹn và thành thạo, nhưng đôi mắt mênh mông của nàng gợi lên những vực thẳm khôn lường. Và khi ông ta quan sát nàng với một sự chăm chú đến như vậy, một phần do sự thúc đẩy của ham muốn nhưng cái chính là bị cuốn hút bởi quá khứ huyền bí của nàng.

Những lời nàng thốt ra, đôi lúc đi thẳng vào đầu óc ông ta để rồi ông ta cứ ra sức chấp nối các hình ảnh tản mạn lại. Có phải nàng vừa bảo rằng nàng quan tâm đến công việc cacao đó không? Trong hoàn cảnh như thế nào? Ông đã để ý đến khả năng buôn bán của nàng, đặc biệt là lĩnh vực các hải sản. Nhưng có sự liên quan gì giữa người đàn bà ông ta thấy hiện ra như một thiên thần khốn khổ trong bùn xám trên con đường Sarăngtông với người đàn bà ngờ ngạc đã kêu lên "chúng xong vào lâu đài của tôi, chúng giết gia nô của

tôi " ?

"Một người đàn bà phiêu bạt - Bà Manigô đã có lần vừa nói về nàng một cách quả quyết như vậy vừa sò lên mũi bà ta. Cái mũi rất thính của tôi đã đánh hơi thì không thể sai!".

*

**

Angêlic bắt gặp cái nhìn của người bảo trợ mình và mỉm cười ngượng nghịu. Hai người đồng ý quyết "quên đi" và giữ lấy cái bề ngoài của mối liên hệ tốt đẹp cho đến lúc lên đường. Nàng cảm ơn ông ta đã gắng làm được như vậy. Nền nếp giáo dục khe khắt của những người Tin lành rèn cho ông Gabriel có được thói quen chế ngự những dục vọng của mình. Từ một con người nóng nảy và dâm dục, bằng cầu nguyện và bằng nghị lực, ông ta đã biến mình thành một nhân vật khôn ngoan, điềm đạm, có thể chấp nhận sự khổ hạnh khiến mọi người ở La Rôsen phải quý trọng và kính nể.

Ông ta không trút gánh nặng lên người khác và những lúc nguy cấp, chẳng hề bối rối bao giờ.

Nhớ về mặt lạnh lùng của ông ta, một không khí yên lành giả tạo đã trở lại trong ngôi nhà. Thần kinh Angêlic cũng dịu đi. Sức mạnh tinh thần của nhà thương gia đã nâng đỡ nàng. Nhưng cũng có khi, giữa hai người có những phút im lặng nặng nề.

- Chúng ta sẽ đi như thế nào ? - nàng hỏi.

Mặt nhà thương gia La Rôsen tươi tỉnh hẳn lên.

- Bà thử hình dung xem, thật là chuyện thần kỳ như những người theo giáo phái La mã của bà thường nói.

Ông chủ Manigô, người ta phản đối mọi cuộc ra đi, bỗng nhiên quyết định sẽ cùng đi với chúng ta. Cậu con trai út của ông ta, Giê-rê-mi đã bị bắt cóc khi thằng bé đại đột dừng lại để xem một cuộc rước lễ. "Người ta" cải đạo nó và vì nó mới hơn bảy tuổi nên đã bị đưa tới nhà dòng Minimô. Manigô đồ tiền đồ của cuộc thằng bé về. Nhưng cũng chỉ là tạm thời thôi. Giàu có như ông ta mà bây giờ cũng phải run sợ cho số phận của đứa con. Thế là ông ta quyết ra đi. Chuyến ra đi của chúng ta sẽ dễ dàng hơn nếu có thêm ông ta. Ở Xanh Đômanh-gô ông ta đã có sẵn nhiều quây hàng. Và chúng ta sẽ đi trên một trong những chiếc tàu của chính ông ta.

Kế hoạch của ông ta xem ra rất hay. Một trong mấy chiếc tàu của ông ta dùng vào việc buôn người sắp từ châu Phi về. Các nô lệ sẽ được gửi tạm ở các kho hàng ngoài bến tàu trong khi chờ đưa ra các hải đảo. Manigô sẽ ghi tên họ và trình chính quyền, nhưng đến phút chót chúng ta sẽ thế chân vào chỗ của những người nô lệ. Nếu từ lúc chúng ta rời khỏi bến tàu và khi đã vượt qua hải phận Péctuy Angiô-sô mà không có thêm một cuộc kiểm tra nào nữa trên tàu thì coi như chúng ta thoát.

- Cái gan của ông Manigô là dám hy sinh một món lợi lớn - Angêlic nói, và một lần nữa nàng tỏ ra là người thông thạo.

- Còn có bao nhiêu cái khác nữa mà chúng ta phải bỏ lại - ông Béc-nô mơ màng trả lời - Nhưng Manigô chưa phải là người đáng thương hại nhất. Ông ta đã tính đến chuyện tiếp tục việc buôn bán với người nổi nghiệp ông ta ở đây. Tóm lại, đáng ở La Rosen thì ông ta chuyển sang Đômanh-gô, chỉ thế thôi. Ông ta đã chuẩn bị chắc chắn hậu phương của ông

ta rồi. Còn tôi thì tôi cũng có một ít tiền gửi bên Hà Lan và bên Anh. Hơn nữa, chúng ta phải tranh thủ những ngày còn lại để chuyển phần lớn tài sản thành các túi tiền mặt. Những chiếc túi như vậy sẽ chiếm ít chỗ trên tàu.

- Chuyển tiền bạc như thế có làm người ta sinh nghi không ?

- Chúng ta phải làm thật khôn khéo. Những người thiên chúa giáo mà chúng ta thương lượng biết rõ là những người Tin lành đang bị dồn đến chỗ phải bán đồ bán tháo của cải đi để đối phó với việc đóng thuế gấp đôi.

Angêlic hỏi một câu mà từ lâu vẫn cháy bỏng trên môi nàng.

- Bao giờ thì chúng ta xuống tàu ?

- Khoảng hai hoặc ba tuần lễ nữa.

- Ba tuần lễ nữa ! - nàng kêu lên - Trời đất ơi, sao mà lâu thế !

Người đôi thoại của nàng rung mình và dường như trách nàng.

- Quảng thời gian đó lại quá ngắn khi người ta phải rút bỏ quê cha đất tổ - ông ta ngen ngào nói.

Gabrien Bécnon nắm tay xuống bàn.

- ... Thật đáng nguyên rủa những kẻ đã buộc ta phải làm điều đó !

Nàng muốn xin lỗi ông ta nhưng nàng chẳng nói gì e lại làm ông ta nổi nóng hơn lên.

Angêlic, người đã mất hết tất cả, đã hiểu sai những gì còn níu kéo những người Tin lành với cuộc sống náo nê và ngột thở của họ.

- Nhưng tựa như những

người nông dân sống trên mảnh đất cằn cỗi bám lấy đất đai mà họ từng làm ra cây trái, và nhìn ngắm mà chẳng thèm thương, cái thung lũng màu mỡ nhưng xa lạ đối với họ, những người Tin lành vẫn luôn luôn đeo đẳng cái số phận mỏng manh của họ. Cứ nghĩ đến các hòn đảo ở châu Mỹ áy, vùng mặt trời áy, cuộc sống tự do áy mà người ta hứa với họ cũng đủ làm họ buồn rồi.

Thói quen bơi chải giữa một vùng biển dữ, vượt hết chướng ngại này đến chướng ngại khác, rồi thả neo, đã nhào lặn họ thành một loại người đủ sức kháng cự với mọi cuộc tấn công, bám trụ một cách quyết liệt. Nạn khủng bố đã trở thành quen thuộc đối với họ từ hai thế kỷ nay rồi. Rồi bỏ mảnh đất chôn rau cắt rốn bây giờ đối với họ còn khó khăn hơn là tiến hành cuộc đấu tranh âm thầm mà họ đã quen làm.

Không còn sống dưới bầu trời La Rôsen nữa! Thử nghĩ xem, con cái họ không còn được hít thở không khí quen thuộc mang hương vị của biển, không đặt bàn chân lên những vết chân của cha ông nữa.

Đi chân đất, dẫm bành bạch trên cát, các thế hệ trẻ con La Rôsen đã vừa chạy trên bãi biển vừa cầm dao tách một con sò, hút lấy thứ nước vừa mát vừa mặn

của nó dưới bóng toà tháp Đèn Lồng trong khi nước triều hoe hoe lại dâng lên trong vũng làm những cánh buồm trắng cao lừng lững của các tàu buôn lớn chao đảo.

Lìa bỏ tất cả...

- Ba tuần lễ, ngắn ngủi quá - nhà thương gia thành La Rôsen thở dài - tôi cũng biết là nguy nan đã kề bên.

Nhưng chúng ta phải cố dành lấy mọi cơ may cho chúng ta và đây là lý do tại sao ba tuần lễ chờ đợi áy lại đáng giá so với những hiểm nguy có thể xảy ra. Phải chờ ba tuần. Vì lâu nhất là ba tuần nữa đoàn tàu buôn Hà Lan sẽ đến đậu tại La Rôsen. Bà cũng biết rõ như tôi là những người này không thích đi biển một mình như người Pháp. Họ tụ tập nhau lại và mỗi năm hai lần tổ chức thành những hạm đội thương thuyền thật sự, được các chiến hạm từ Amxtécđam và Angve đến hộ tống. Manigô được đảm bảo tại Hà Lan. Điều này rất có lợi cho ông ta, ngoài ra, ông ta có thể gia nhập những đoàn tàu này và được họ bảo vệ. Vì vậy chúng ta phải chờ đợi họ đến. Khi họ đến sẽ tạo ra trong hải cảng một không khí nhộn nhạo thậm chí lộn xộn, thuận lợi cho kế hoạch của chúng ta. Khi chúng ta gương buồm lên, trà trộn với những thương thuyền này, chắc chắn chúng ta sẽ tránh được sự kiểm soát của Hải quân Hoàng gia vì lúc đó quá nhiều việc nên không thể khám xét hết tất

cả mọi người. Nhờ thế mà chúng ta sẽ tránh được việc kiểm tra vào giờ chót. Khi đã rời khỏi cảng rồi tôi đánh cuộc là các vị đại diện dân sự của Bộ chỉ huy hải quân sẽ không tỉ mỉ lắm đâu - thế là chúng ta chạy thoát!

Angêlic gật đầu tán thành. Kế hoạch này có vẻ hợp lý và còn tỏ ra rất khôn khéo nữa. Tuy nhiên nàng vẫn thấy sợ. Đối với nàng mấy tuần lễ còn dài hơn cả năm. Lão Bômie đang âm mưu gì trong bóng tối đây ?

Hắn không phải là con người dễ dàng buông tha con mồi của hắn. Có thể là lợi dụng khi Nicôla đờ Bắcdành còn ở Pari, hắn sẽ có những quyết định mà không được cấp trên của hắn tán thành chăng ?

Con tim Angêlic như bị gọng kìm siết chặt, nhưng nàng vẫn đứng cảm ngẩng cao đầu.

- Chúa sẽ hiểu lòng ông, ông Gabriel ạ!

CHƯƠNG 40

Con đường xuyên qua vách đá chạy ngoằn ngoèo giữa những đám cỏ khô và mặn. Nàng đi dọc bờ biển khúc khuỷu từ La Rôsen đến cái xóm nhỏ La Palixò trước mặt đảo Rê. Sau khi đã vượt qua một giải vũng nhỏ, những vịnh những mũi đất lởm chởm. Thử cát xám ở đây thật khó đi. Angêlic chỉ có thể đi từ từ. Nàng cũng chẳng để ý đến điều đó. Nàng con dư dật thời gian và mặc dù mong sao chóng chấm dứt nhiệm vụ được giao phó, nàng bắt đầu thưởng thức cuộc dạo chơi không chuẩn bị trước này.

Ônôrin chạy lóc cóc cạnh nàng, tỏ ra hết sức dững cảm. Từ cái hôm hai tên cảnh sát cải trang bị ám sát, mỗi khi ra khỏi nhà Angêlic không muốn để con bé ở lại một mình. Hơn nữa, nàng cũng rất ít khi vắng nhà. Mỗi khi phải ra khỏi nhà là nàng lại cảm thấy kinh tởm. Đâu đâu nàng cũng trông thấy những bóng khả nghi và tưởng như thấy trong con mắt người qua đường một sự lên án bí hiểm. Cái bầy đã thất bại, nàng tin chắc chắn như vậy !

Ngày giờ trôi đi trong yên tĩnh nhưng đối với Angêlic thì những ngày, những giờ cứ như cát đang rã ra dưới một cái móng vừng vàng. Cát sẽ còn trôi đi, trôi đi nữa, rồi thì tất cả sẽ đổ nhào!

Quanh nàng, những người âm mưu vượt biển hoạt động mau lẹ và kín đáo. Trông bề ngoài khu phố chẳng có gì thay đổi. Chẳng ai nghi ngờ những người đóng gói hàng. Thế mà đêm nào cũng vậy, những cái bọc bí mật được chuyển ra biển tàu. Các kho báu lớn xộn linh tinh đủ thứ xuống nằm gọn trong hầm chiếc tàu Xanh Mari chiếc tàu buôn người da đen mới từ bờ biển châu Phi đến. Bất kể giàu hay nghèo, người nào cũng cố mang theo những thứ gắn bó nhất với con tim của họ. Người ta muốn ra đi nhưng không muốn đi ngủ mà không mặc chiếc váy xa tanh màu vàng, không muốn nấu thức ăn bằng một thứ nồi bằng gang nào khác ngoài cái nồi họ đã

từng dùng để nấu bao nhiêu món ăn ngon lành.

Ông chủ tàu Manigô phải tranh cãi mãi với bà vợ. Bà này cứ muốn đem theo bộ sưu tập rất đẹp bằng đồ sứ đã đem lại danh gia cho những cái tủ đựng bát đĩa của bà ta mà tác giả là một người Tin lành nổi tiếng ngày xưa đã từng di cư tới La Rôsen: ngài Bécna Palixi (1: Bernard Palissy: nhà văn, nhà bác học, người đầu tiên ở Pháp làm ra đồ sứ. Ông ta bị bắt vì tội theo đạo Tin lành chết trong ngục Bastille vào khoảng năm 1589). Ông chủ tàu quát tháo âm ỹ, mãi rồi cũng chỉ cho phép mang theo một cái đĩa ở chỗ này, một cái liễn đựng súp ở chỗ kia trong khi chính ông ta lại không muốn rời cái hộp đựng thuốc lá bằng vàng của ông ta ra.

Trong các kho hàng ngoài bến cảng, những người nô lệ từ bờ biển Ghinê đến trộn lẫn cái mùi dã thú của họ với mùi vani, mùi hồ tiêu và mùi gừng và tự an ủi nỗi đau biệt xứ của họ bằng những bài hát nhớ quê buồn thảm. Trong ruột chiếc tàu Xanh Mari, thợ rèn đang soát lại những dây xích dùng để chở nô lệ ra các hải đảo. Không ai có thể nghi ngờ là một loại hành khách khác sẽ đến chiếm chỗ những người này.

Ý nghĩ phải đi du lịch trong hầm tàu chứa những người nô lệ làm cô Ana buồn phiền.

- Sẽ không sao thở được - cô ta nói - Rồi thì tất cả lũ trẻ con sẽ chết

vì bệnh xcoocbuýt mất thôi. Mỗi ngày không biết bao nhiêu lần cô ta đem ra chồng đóng các thứ sách thầy cần phải mang theo: Cuốn Kinh Thánh, chuyện luận về toán học, chuyên luận về thiên văn học... Chồng sách bao giờ cũng quá cao và cô ta thở dài.

Angêlic đã mua tại cửa hiệu nhỏ của một người Lavăngtờ một ít quả vả khô và nho khô dự trữ cho trẻ con. Ông Savary ngày trước có bảo với nàng là ăn các thứ đó sẽ tránh được bệnh xcoocbuýt: cái bệnh làm cho toàn thân phù lên, chân răng chảy máu rồi chết.

Người nào cũng lo chuẩn bị hành trang. Người nào cũng cố tin là mọi việc sẽ trót lọt. Thật ra, mọi việc

diễn ra suôn sẻ. Angêlic cứ chao đảo giữa nỗi lo và niềm tin là mọi việc sẽ bình yên. Tiềm thức của nàng không bao giờ lừa dối nàng và đã có những mối đe dọa khó nhận ra đang rình rập. Nhưng làm sao nhận biết được những đe dọa đó ? Phải chăng nên coi là những dấu hiệu nguy hiểm như việc ông đồ Bácđanhờ lên thủ đô rồi không thấy trở về nữa, hay còn kỳ lạ hơn là việc hai người của sở cảnh sát mất tịch mà không gây dư luận gì trong thành phố, cũng chẳng thấy có cuộc điều tra ? Việc cảnh sát trưởng ra lệnh đóng cửa thành phố của đêm lẫn ngày, chỉ để cho lọt qua một cách hãn hữu những người có việc phải ra vào ấy, liệu có nên coi là một quyết định nhằm

giám sát người Tin lành ngặt nghèo hơn, hay như người ta nói, là vì bọn cướp đang rình rập ngoài bờ biển. Thế nhưng, người ta lại không ngại những cuộc tuần tiễu có vũ trang như ở Địa Trung Hải, còn các nhà buôn chân chính biết là họ phải kiêng sợ cái gì. Bọn cướp biển thả neo tại vùng biển lân cận rồi trà trộn vào người qua kẻ lại trong thành phố, bán các thứ mà chúng cướp được với giá rẻ mạt mà không phải trả món thuế nhập cảnh và thuế buôn bán, khá nặng. Bao giờ cũng có những nhà buôn làm môi giới cho chúng để kiếm món lợi béo bở và trốn được thuế. Có đúng là những người có bộ mặt tướng cướp đến chào bán món hàng lông thú Canada đã bị theo dõi sát trong những ngày gần đây không ? Phải chăng vì thế mà cả một trung đoàn long kỵ binh đã về đóng bản doanh trong nội thành ? Dù sao đi nữa thì các cánh cửa vào thành phố từ nay đã bị đóng kín.

*

**

Vì lý do đó nên Angêlic được giao nhiệm vụ đi đón Maxian và Xêvêrin ngoài đảo Rê. Trước đây họ định khi đến giờ ra đi, ông Gabriel sẽ đích thân đi đón hai đứa con lớn về, nhưng từ này những việc người Tin lành ra khỏi thành phố là cực kỳ khó khăn. Người ta ghi tên họ, người ta vặn hỏi họ, người ta theo dõi họ cả lúc họ trở về và đếm cả số người là bao nhiêu.

Hơn nữa, thời gian gấp quá rồi. Cuộc ra đi bí mật đã đến gần. Đã có thông báo là đội tàu Hалан sắp về đến nơi.

Bao nhiêu lần Angêlic đã ngó ra ngoài cửa sổ nhìn ra tường thành và gọi Anxem Camisô:

- Những người Hà lan đa xuất hiện chưa hả anh ?

Người gác toà tháp Đền lòng lắc đầu:

- Chưa đâu. Sao mà sốt ruột dữ vậy hả bà Angêlic ? Trong số họ có tình nhân của bà ư ?

- Nghe nói họ sẽ ghé vào cảng Борэтхтòr. Trong vài ba hôm nữa họ mới vào đây. Các cánh buồm sẽ như hoa nở trên đường chân trời, chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ biển sẽ trắng xoá và sôi động như một bãi sỏi đầy chim. Trên bến tàu sẽ vô cùng đông đúc với những chàng trai nặng nề có màu da rám như thịt muối và giọng nói đến khó nghe.

Rồi sẽ đến lượt một đám người đàn ông, đàn bà và con trẻ bị săn đuổi cùng đường xuống tàu vào một đêm tối trời; những tiếng nói thì thầm, những tiếng khóc của trẻ con, và những tiếng ru dỗ chúng nín...

Họ sẽ ra đây như những chiếc bóng thấp thoáng trốn chạy khỏi thành phố của họ, thành phố của cha ông họ. Trong cái đêm đó thành La Rôsen kiêu hãnh của những người Tin lành sẽ hái những quả đắng nhọc nhằn của họ.

Sẽ là nỗi lo lắng, chờ đợi dưới hầm tàu, người nào cũng rình nghe những mệnh lệnh từ xa vọng tới, những bước chân trên đầu họ. Chiếc tàu sẽ kêu lên răng rắc. Người ta cảm thấy nó đang chuyển động, tiếng sóng còn nghe mỗi lúc một rõ hơn. Sau đó sẽ là thời điểm mà cuối cùng, họ có thể đi trốn lọt khỏi cái kho hàng hôi hám. Mặt biển chung quanh họ sẽ hoang vắng và từ trên đường chân trời trợ trụ này họ sẽ ngắm nhìn hình ảnh của tự do.

Angêlic hít thật sâu không khí đượm mùi muối và mùi bạc hà đặng đặng. Những đoá hoa nhỏ bé, màu vàng sẫm mọc trong hốc các cồn cát. Ônôrin hái hoa một cách thích thú.

- Đi nhanh lên, con - Angêlic bảo nó.

Con mệt lắm rồi.

- Thôi! Để mẹ cõng con vậy.

Nàng quỳ xuống để con bé có thể trèo lên lưng nàng.

Nàng thích thú được đi trong gió vừa cảm thấy sức nặng của cái gánh nhẹ nhàng trên lưng nàng. Làn tóc mịn màng củ Ônôrin bị gió thổi tứ tung, mơn man trên má nàng. Nàng nghe thấy con bé cười. Sự yên tĩnh trên trắng cát với hàng nghìn thứ tiếng động - tiếng gió, tiếng sóng vỗ oàm oạp, tiếng một con chim trời từ bầu sậy bay lên - làm

hai mẹ con thích thú. Angêlic cảm thấy - và nàng tin chắc là Ônôrin cũng cùng một ý nghĩ như nàng - là hai mẹ con không phải sinh ra để ở trong thành phố. Ra khỏi tường thành bằng chốt hai mẹ con đã tìm thấy nơi mình lựa chọn: trắng cát, chân trời xa xăm và vẻ hấp dẫn của những gì đang giấu kín phía sau như một lời hứa hẹn. Xứ này bằng phẳng, không có rừng, trơ trụi dưới màn sương mù mịn màng màu xanh lục. Cảnh trí kéo dài vô tận tới vùng bình nguyên, với những cồn cát, những đầm lầy và những cánh đồng cần cỗi. Bên phía tay trái, xa xa một xóm nhỏ tím tím những mái nhà tranh nghèo khổ. Đây là Xanh Môrixơ.

Ở phía biển, con đê Risolior vẫn còn chiếc trụ giữa nhô lên phủ đầy vỏ sò hén, hai bên trụ những khúc cây đan chéo đã đổ xuống và mục nát giữa dòng chảy.

Angêlic chỉ nhìn qua một cách lơ đãng. Biển Pectuyt mở ra trước mắt nàng. Biển ăn sâu vào nằm giữa các hòn đảo Ôlêrông và Rê. Nhưng nơi đây đã hoàn toàn được vẻ xao động buồn nhớ đại dương.

Ônôrin xiết chặt lại đôi cánh tay bé xíu của nó quanh cổ nàng.

- Mẹ vui sướng phải không mẹ ? - nó hỏi mẹ nó với giọng dịu dàng độ lượng thường dành cho những đứa trẻ được chiều chuộng.

- Phải, mẹ vui sướng - Angêlic trả lời.

Và đúng như vậy. Ngày được giải thoát sắp đến gần. Trong lúc đưa mắt

nhìn cảnh hoang dã chưa chịu lệ thuộc vào con người và những dự vọng của họ, nàng tin chắc là biển cả sẽ không phản lại nàng. Cuộc đời nàng sẽ mở ra một trang mới.

Bất kể rồi ra sẽ nhọc nhằn như thế nào, nàng sẽ sống cuộc đời đó với một tấm lòng mới mẻ vì đã được giải thoát khỏi sự áp bức đè nặng lên suốt cả cuộc đời nàng. Tất cả nỗi tiếc thương trên mảnh đất lâu đời này nàng để lại trong một nắm mồ cỏ con nằm ở ven rừng Nion, cạnh toà lâu đài màu trắng đã đổ nát. Nàng chỉ mang theo cái kho báu của nàng - đứa con gái của nàng, đứa con quý giá, người bạn của nàng.

Chỉ còn vài giờ nữa thôi, và nàng sẽ tới vùng yên tĩnh, ở đây những con chim mệt mỏi vì bão táp sẽ thả mình cho dòng nước yên lành cuốn đi. Hạnh phúc đã đến gần.

- Nào, nếu mẹ vui sướng thì mẹ hát lên một bài đi mẹ ! - Cuối cùng Ônôrin nói.

Angêlic bật cười. Con gái nàng bao giờ cũng biết chớp lấy thời cơ.

Nàng bắt đầu hát lầm rầm bài hát Pholôrimông ưa thích nhất. Bài ca Chiếc cối xay xanh. Bài ca nói về một chiếc cối xay đầy những viên ngọc lục bảo, về con quỷ muốn chiếm đoạt số ngọc đó, về người chủ đã chống lại con quỷ và bảo vệ của cải của mình. Câu chuyện còn dài.

Vừa hát Angêlic vừa đi ra xa khỏi những vách

đá. Nàng phải đi cắt ngang trắng cát để ra con đường cái dẫn đường đến bến tàu nhỏ La Rôsen mà từ đây có thể trông rõ những ngôi nhà lá đầu tiên.

- Nhìn đằng kia, mẹ - Ônôrin nói - con đã trông thấy con quỷ của Chiếc cối xay xanh kia.

Như một cái máy, mẹ nó ngoảnh lại theo hướng ngón tay nhỏ bé đang chỉ và nàng nghệt thờ.

Gần như đứng chỗ nàng đứng lại nếu cứ tiếp tục đi theo con đường ven bờ biển, một bóng người vừa xuất hiện. Vì còn ở cách quá xa nên Angêlic không phân biệt rõ nét mặt của người hiện hình đó nhưng nàng cũng nhìn thấy đây là một người đàn ông cao lớn, trang phục màu tối, với một chiếc áo đen rộng mênh mông tung bay trong gió.

Ôi, con quỷ Mêphixtô!

Cùng lúc, biển thổi vào bờ một mảng mây và Angêlic thấy mình ở giữa một giấc mơ trong đo lường như chỉ còn lại có mỗi một chiếc cánh màu đen của chiếc áo choàng to rộng.

Nàng tưởng như mình như không còn sống nữa hay ít ra mọi tinh lực bỗng nhiên rời bỏ nàng để qua một xứ sở khác, ở đây những tưởng tượng mơ hồ đều trở thành cụ thể, ở đây những giấc mơ đều sẽ thấy được trong khi cuộc sống có thể cảm thụ được thì nhòa đi.

Có thể là như thế. Khi người ta hoá điên.

Do nghĩ nhiều về lời tiên đoán của ông Rôsa: "Tôi mong rằng Recator sẽ đến thả neo trước thành phố La Rosen", cho nên

bây giờ nàng trông thấy ông ta! Nàng đang sống thật giữa hình ảnh do sự huyền hoặc tạo nên.

Nàng nghĩ là nàng mất trí. Nàng sợ.

Rồi luồng hơi ẩm ướt của đám sương mù đầy sức sống. Mọi vật trở lại rõ nét, sắc nhọn, gay gắt, và ngay của La Rôsen cũng có thể trông thấy từ xa, trắng xoá và lờ mờ như một chiếc mũ miện bằng bạc ròng. Con người kỳ lạ kia giơ hai cánh tay lên. Ông ta đưa ống nhòm lên và quan sát thành phố. Ông ta có đầy đủ mọi chi tiết của một con người thật, và ông ta xuất hiện với hình thù màu mực đen trên bờ vách đá sáng chói, dù nàng có còn sợ thì cũng không thể coi đó là sự hiện hình của yêu ma quỷ quái.

Đứng vững vàng trên hai chân đi ủng bằng da, ông ta tiếp tục quan sát. Đoạn ông ta hạ ống nhòm xuống và hình như ra hiệu cho những người vô hình khác đang ở đâu đấy trên bãi sỏi. Angêlic trấn tĩnh lại. Ông ta sắp quay lại và sắp nhìn thấy một người đàn bà đứng sững như trời trồng. Chẳng hiểu tại sao nàng bỗng tin là con người đó và những người đi theo ông ta không quan tâm gì đến việc họ bị phát hiện cũng như họ chẳng cần ai nhận ra sự có mặt của họ.

Nàng nhìn quanh rồi hai mẹ con vội ẩn mình trong bụi cây liễu bách. Nằm dài trên một rãnh cát nàng không thấy rõ những gì đang diễn ra ở đằng xa. Hai người đàn

ông đã đến gặp người đàn ông ban nãy. Họ nói chuyện dài dòng với nhau.

Rồi họ biến mất. Nàng có thể nghĩ là mình nằm mơ nếu tai nàng dán xuống đất không nghe thấy những âm vang trầm nặng của tiếng người đưa lại và tiếng đập thành thịch cách quãng đều đều như tiếng búa thợ mộc. Một làn gió mang đến thứ mùi cay nồng và có thể nhận biết mùi nhựa nấu chảy. Trên bờ vách đá, nơi hõm sâu làm thành một thứ vũng thấy có khói bốc lên.

- Đứng cựa quậy - Angêlic bảo Ônôrin.

Những Ônôrin đâu có nghĩ đến chuyện đó. Nằm nấp trong một cái rãnh như con thỏ con đang nghe ngóng thật hợp với bản chất hung hãn của nó và có lẽ làm nó nhớ lại những ngày đầu tiên của tuổi ấu thơ.

*

**

Bây giờ thì nàng trông thấy một chiếc tàu ba cột buồm không mang một thứ cờ xí nào hết, cũng chẳng mang kỳ hiệu đang thả neo trong một cái vũng. Tàu hơi thấp, thân tương đối rộng, tàu này có thể là của người Hà lan mà cũng có thể là của người Anh, nhưng chắc hẳn không phải là của người Pháp, và rõ ràng là không thuộc tàu đánh cá nhám của La Rôsen. Các tàu kia trọng tải không quá 180 tấn. Còn chiếc tàu này ước chừng trên dưới 250 tấn.

Một chiếc tàu buôn đến làm gì trong cái vũng chỉ cách La Rôsen một hải lý và không phải là chỗ để thả neo. Ai cũng biết là ở đây các vách đá dựng đứng

nhưng không có chỗ cho tàu trú, lòng vịnh đầy bùn và nông. Chỉ các thuyền đánh cá đậu được trong cái vũng này mà thôi. Liệu đây có phải một chiếc tàu buôn hay không? Ở Địa Trung Hải, Angêlic đã quen với một vài kiểu nguy trang. Nàng biết chắc là chiếc tàu này có thể có hai boong với một dàn đại bác, và lỗ nòng súng được bịt kín lại đến nỗi có đứng gần cũng khó mà nhận ra. Khi cần có thể mở ra cho họng

súng đen ngòm của mười lăm khẩu đại bác nhả đạn.

Một chiếc caic (1: Caic: một loại thuyền của người Thổ Nhĩ Kỳ) rời khỏi con tàu đi vào bờ, Angêlic không còn trông thấy chiếc thuyền này khi nó cập bến.

Thật nhẹ nhàng, nàng bò tới gần hơn nữa và thận trọng ngẩng đầu lên. Tiếng nói vọng tới to hơn, nàng không phân biệt nổi với tiếng gì. Phía dưới, nàng trông thấy trên bếp lửa có một chiếc nồi to đầy nhựa Thủy Điện hắc ín dùng để tu sửa tàu. Những chiếc thùng nhỏ xếp chung quanh. Các thủy thủ mà nàng chỉ thấy cở mảng lưng và đầu tóc bù xù hay đội mũ chụp bằng len, nhúng những mảnh mùm xơ vào hắc ín và xếp vào những chiếc sọt trong khi chờ đưa lên chiếc thuyền caic. Toán thủy thủ của chiếc thuyền này cũng lạ: mỗi người thuộc một nồi giống khác nhau và họ tụ tập nhau lại để trình diễn một điệu múa của cả bốn lục địa trong một cuộc hội hè trên mặt nước. Một gã mảnh khảnh và nhanh nhẹn, có nước da rám nắng và đôi mắt mênh mênh của những giống người ở vùng Địa Trung Hải: Xixilờ, Hy Lạp hay đảo Mantô ? Gã kia, béo lùn như một chú gấu dưới chiếc mũ chụp bằng lông cứ như không thể cựa quậy nổi trong chiếc áo và đôi ủng bằng da hải ly. Gã thứ ba, quả là một chiếc bánh nướng với đôi mắt xéch. Những bắp thịt trên hai cánh tay to đùng của gã phồng lên trong khi gã đội lên đầu cả một cái thùng cỡ lớn đựng những cục nhựa hắc ín mà trông bề ngoài như không cần phải cố sức chút nào. Một người Thổ Nhĩ Kỳ, chắc hẳn là thế. Cuối cùng là một anh chàng Mô cao lớn. Gã tránh không nhúng tay vào những công việc thô lỗ của mấy người kia, tự bằng lòng với một khẩu súng hỏa mai, làm công việc cảnh giới chung quanh.

"Bọn cướp biển!... :

Thế thì những lý do của cảnh sát trưởng viện ra để đóng cửa thành phố quả không sai. Những tên cướp kia là có thật và chúng nó kia! Quả là chúng to gan: chúng chỉ cách pháo đài Xanh-Luy của La Rôsen có mấy sải cáp và cách Xanh - Mác xanh-đờ- Rê căn cứ của hạm đội hoàng gia một quãng dài hơn một chút ít! Buồm trên tàu đã thu lại được xếp đặt cách nào đấy để khi cần chỉ rõ con tàu đang nằm rình ở đây, hễ có báo động là sẵn sàng khởi động. Điều lạ

đời là tại sao lại đi tu sửa tàu trong điều kiện thế này. Chắc hẳn làm thế là để che mắt những người quan sát từ xa trong đất liền cũng như trên một chiếc tàu đang tuần tiễu ngoài khơi.

Tiếng đá lờ rất gần khiến nàng phải dán chặt mình xuống đất hơn nữa. Có tiếng làu bàu, tiếp theo là tiếng kêu của hai chú lợn to khỏe bị chủ của chúng - những người nông dân ở xóm Xanh Môrixờ đang cố sức đưa xuống bãi biển. Gã thủy thủ đội mũ lông thú đi tới gần và bắt đầu trao đổi về giá cả. Rõ ràng là những người nông dân có vẻ thân thiện với con tàu cướp biển đậu ngay bên cạnh. Nhưng cũng không vì thế mà không có một cuộc phiêu lưu đã chuẩn bị sẵn sàng. Đúng là bọn cướp biển rồi. Nàng trông thấy chúng, nghe chúng nói, gần như sờ thấy chúng nữa. Nhưng cái người mặc áo choàng đen kia thì hình như không có thật. Không thể nào lại là ông ta bằng xương bằng thịt đến thả neo trước La Rôsen này được... Nhất là ông ta... Tại sao lại là ông ta nhỉ?... Nàng đang mơ. Và lại cũng chẳng thấy ông ta đâu nữa, ngoài hai người lính gác đứng bất động, con tàu hình như hoang vắng. Nó nhẹ nhàng đu đưa và ánh đèn làm lấp lánh đường chỉ viền nạm vàng của cái tháp phía sau khiến người ta phải chú ý đến tầm quan trọng và vẻ xa hoa của nó.

Phần trang trí phía đuôi tàu không giống

như trên tàu hoàng gia và Angêlic đã đọc được một cái tên lạ, bằng chữ vàng "Gunxbôxô".

Một bàn tay nhỏ xíu bóp vào cánh tay nàng làm nàng chột tỉnh. Hẳn là thấy lâu quá, Ônôrin đã khôn khéo bò như một chú mèo con.

Trông thấy nó, Angêlic biết là hai mẹ con không thể ở lại lâu hơn nếu bọn cướp bắt chột thấy hai mẹ con. Điều gì sẽ xảy ra ? Bọn bắt trị trên biển xưa nay vẫn nổi tiếng là những kẻ không có từ tâm... Và nếu ông tướng của chúng thật sự đúng là Rescator mà nàng nghĩ là mình vừa nhìn thấy lúc nãy, thì nàng sẽ ra sao nếu lại rơi vào tay ông ta ?...

Hết sức thận trọng, bò trườn từ cồn cát này qua cồn cát nọ, nàng đã lúi được vào phía trong. Khi đến con đường cái, nàng cũng Ônôrin lên lưng và tức tốc đi về phía La Palixờ. Nàng chạy thẳng vào trong quán,

nơi có những người đánh cá đang nhậu nhẹt sau khi đã kéo xong mẻ lưới.

- Cứ như bà vừa trông thấy quý ấy - bà chủ quán vừa nói, vừa đem đến cho nàng một hũ rượu vang của đảo Rê.

- Đúng đấy, cháu vừa trông thấy con quý - Ônôrin xác nhận.

- Thật táo tợn, cô bé ạ! - người đàn bà nói, và cười.

Angêlic gọi sữa và một miếng bánh mì kẹp mứt cho con gái và một bát cháo nóng cho mình. Mặc cho bà chủ mời lấy mời để, nàng từ chối không uống rượu vì uống vào nàng sẽ không còn bước nổi nữa. Nàng không được quên là nàng đến đây để đi đón Maxian và Xêrêvin ở đảo Rê.

Hai giờ sau nàng đã đến cái thủ đô nhỏ bé của Xanh-Máctanh, rục rờ những chiếc áo rođanhgôt xanh xanh, đỏ đỏ viền vàng của các sĩ quan hoàng gia.

Nàng hỏi đường và dễ dàng tìm được nhà bà Đòmuri, em gái ông Bécnờ. Tuy còn tái nhợt và ngơ ngác nhưng Angêlic cũng hoàn toàn đủ sức đóng vai nàng được giao. Ông Gabriel Bécnờ đột nhiên lâm bệnh nặng, đòi được gặp con trước khi chết.

Bà em chẳng nở lòng giữ mấy đứa trẻ lại. Chính bà ta là người xúc động nhất khi nghe tin này. Bà đã cải đạo vì bà có tham vọng và bà khá thông minh để hiểu ra rằng một người con gái theo tân giáo trong thời buổi này thì chỉ tổ rước lấy những điều sỉ nhục và rủi ro mà thôi. Là em gái ông Gabriel, bà hết sức đau buồn vì đã đoạn tuyệt với người anh mà bà rất quý mến. Bà khóc nức nở. Bà chỉ còn nghĩ đến cái chết không sao tránh khỏi và đã để cho hai đứa cháu ra đi, hai đứa cháu mà vị đại diện Nhà Vua đã phớt lờ cho bà, quên khuấy đi mất việc người ta cấm bà không được để chúng rời khỏi nhà nếu không được phép đặc biệt.

Người chủ chiếc thuyền đưa họ vào đất liền ngược mắt nhìn trời đang ủ mây đen. Một cơn bão sắp đến. Con thuyền bắt đầu chao đảo trên những cuộn sóng và khi họ cập bến thì mưa ào ào đổ xuống. Angêlic đi tìm thuê được một chiếc xe ngựa phủ bạt. Bằng bất cứ cách nào nàng cũng không dám lội bộ qua các trảng cát để trở về. Người đánh xe, một tín đồ Tin lành lấy làm sung sướng được giúp đỡ mấy đứa con của ông Bécnờ.

Đường đi cũng gần thôi. Chẳng mấy chốc họ về tới chân tường thành của La Rôsen canh cửa ô Xanh Nicôla. Một người gác đứng cạnh cửa, áo mưa bằng vải dầu trùm kín người. Anh ta thân nhiên để cho chiếc xe bò của người nông dân đi qua. Angêlic đang thầm cảm ơn cơn giông tố đã giúp họ dễ dàng đi lọt thì hai người lính đồng tử trong bốt gác đi ra. Họ đứng chắn trước con ngựa để bắt nó dừng lại, và đưa mặt nhìn vào phía trong xe.

- Đây rồi - một trong hai người lính nói.

Angêlic nhận ra người đã hỏi tuổi, nghề nghiệp nàng lúc ban sáng khi nàng đi khỏi thành phố.

- Có đúng là bà không, bà Angêlic, người đầy tớ gái của nhà ông Gabriel Bécnờ ở góc phố Chân-tường tại quảng trường Maccô-Bơ không ?

- Vâng, chính tôi đây.

Hai người lính bàn

bạc với nhau. Một người leo lên tận chỗ ngồi cạnh người xà ích.

- Chúng tôi được lệnh khi nào bà trở về phải đưa bà đến Toà án ngay.

CHƯƠNG 41

Mặt người Tin lành đánh xe biến sắc. Thật chẳng hay hóm gì khi một người theo Tôn giáo cải cách lại đi cặp kè với những người đang bị đem đến Toà án.

Nhưng ông ta buộc phải đi theo con đường đã được chỉ dẫn. Cho đến khi đặt chân xuống đất trước bức tường dài thời trung cổ có những ống máng đang ào ào xối nước, Angêlic vẫn còn nghĩ một cách mơ hồ rằng người ta muốn hỏi mình về chuyện bọn cướp biển. Rồi nàng tự bảo: có thể là Nicôla đờ Bắcdanhờ đã trở về và muốn gặp nàng.

Tuy nhiên, người ta không đưa nàng lên chiếc cầu thang lớn phía cuối sân dưới những vòm trần thiếp vàng mà nàng đã biết.

Người ta đẩy nàng cùng ba đứa bé vào căn buồng làm việc tối om. Các ngọn nến đã được thắp sáng. Các nhân viên cặm cùi làm việc giữa cảnh lộn xộn của giấy tờ, lọ mực, bút lông ngỗng. Những người khác ngồi trên ghế đầu ở góc tường và dường như chẳng có việc gì khác để làm ngoài việc ngồi cắn móng tay. Khắp nơi đều bốc lên một thứ mùi buồn thảm, mùi long não, mùi bụi bặm hoà quyện với mùi lính tráng, mùi thuốc lá và mùi da ửng, gợi Angêlic nhớ lại những kỷ niệm đáng lo. Thứ mùi của cảnh sát. Một gã đứng dậy ngắm nhìn thiếu phụ với vẻ lì lợm trơ tráo của bọn cớm (1: "Grimaults": tiếng lóng chỉ bọn cảnh sát) , quờ tay về phía sau đẩy một cánh cửa.

- Vào đây - gã vừa nói vừa đẩy nàng.

Cùng lúc gã giằng tay nàng khỏi bàn tay của bé Ônôrin.

- Chúng mày, lũ trẻ con, ở lại đây.

- Nhưng chúng có thể cùng vào với tôi được chứ - Angêlic phản đối.

- Không được ! Bà phải đến để ngài Bômiê hỏi chuyện.

Angêlic bắt gặp cái nhìn của Maxian và Xêrêrin. Mồm chúng há hốc, hơi thở hỗn hển. Tim chúng chắc đang đập thình thình. Hồi hai đứa bị bắt chúng đã được đưa đến đây. Nàng muốn nói to lên với chúng: "Chớ có nói ra điều gì...". Vì nàng đã trót dại thì thầm với chúng về cuộc đi sang châu Mỹ khi đang trên đường từ đảo Rê tới La Palixờ.

Nàng chỉ còn cách dặn dò chúng.

- Giữ chặt lấy Ônôrin nhé. Bảo nó là phải ngoan và đừng nói gì cả...

Những tiếng cuối cùng của nàng bị chìm trong tiếng gào thét của Ônôrin đang nổi giận và bị tách lìa khỏi mẹ. Cửa đóng lại và Angêlic lo lắng đứng giữa căn phòng nàng vừa bị đẩy vào. Nàng căng tai ra nghe tiếng kêu của đứa con gái át cả tiếng quát cục cằn của những người đàn ông, có lẽ họ cố tình làm thế để bắt con bé phải im đi. Tiếng kêu nhỏ dần.

Người ta đem con bé ra xa. Có tiếng cửa đóng sầm ở một nơi nào đó và tiếp theo là sự yên tĩnh.

- Đi lại đây, ngồi xuống.

Angêlic giật mình. Nàng không trông thấy ngài Bômiê xuất hiện phía sau bàn giấy. Ông ta chỉ cho nàng chiếc ghế đầu.

- Ngồi xuống đi, bà Angêlic.

Nàng thấy ông ta nhấn mạnh tên mình bằng thứ giọng thật khó tả. Ông ta giả vờ như không nhìn nàng khi nàng đang ngồi xuống ghế và vừa lật giở tập hồ sơ vừa dùng một ngón tay gãi gãi lên đầu giữa những đám tóc lơ thơ.

Hai dùm thuốc lá hít thập thò trong lỗ mũi ông ta. Ông ta lẩm bảm mấy lần "tốt... tốt..." rồi gập hồ sơ lại và ngã người lên chiếc ghế tựa bọc thảm đã cũ mòn.

Bômiê có hai con mắt rất gần nhau, cái nhìn hội tụ ấy, hơi lác, và xốn xang một thứ ánh sáng thường gặp ở những người hỏi cung. Nếu Nicôla đờ Bắcdanhờ không mấy thích hợp với vai trò của người ta giao cho ông ta thì Bômiê trái lại được đặt rất đúng chỗ.

Angêlic cảm thấy điều đó. Nàng sắp sửa phải chiến đấu. Im lặng kéo dài. Đây là chiến thuật của Bômiê dùng để gây ấn tượng cho những người ông ta sắp hỏi cung, nhưng trong trường hợp này khoảng thời gian đó giúp Angêlic có thể tập hợp mọi sức mạnh của nàng lại. Nàng cũng không biết ông ta sẽ đánh vào điểm yếu nào của mình trước đây. Ngay cả Bômiê hình như cũng chẳng biết. Ông ta đưa lưỡi ra liếm cặp môi

mỏng dính, suy nghĩ rất ghê và lúc đó nàng trông ông ta giống một con cáo độc ác.

Cuối cùng ông ta quyết định.

- Nói đi, người đẹp, bà đã đem xác chết đi đâu ?

- Xác chết ? - Angêlic hỏi, rất dỗi ngạc nhiên.

- Bà đừng bắt đầu bằng việc giở cái trò giả vờ thơ ngây ra. Bà không xúc động đến như thế nếu như bà không biết là sự việc sẽ đưa bà đi đến đâu. Không phải là một kỷ niệm tốt đẹp đối với bà, về những cái xác bà buộc phải khiêng đi... cất giấu... có phải không nào ?

Angêlic vẫn giữ được vẻ kinh ngạc tron tru trên khuôn mặt.

Bômiê sốt ruột

- Không nên để mắt thì giờ vô ích... Thế nào rồi bà cũng bắt buộc phải thú nhận. Những cái xác ấy... Những người ấy... Bà biết chứ ?... Một trong hai người đó mặc áo rođanhgốt màu xanh đậm.

Ông ta đập tay xuống bàn.

- ... Bà cứ vờ vĩnh làm như không gặp một người đàn ông nào mặc áo rođanhgốt xanh đậm khi bà đang đi ngoài đường trong thảng trước và tán tỉnh bà hay sao ?

- Xin ông thứ lỗi (nàng cố nhoén một nụ cười lúng túng) tôi chẳng hiểu gì về những điều ông nói. Xin ông đừng giận...

Người đảm đương sự vụ tôn giáo

đỏ mặt và miệng ông ta mím lại đến là ác.

- Bà không còn nhớ hai người đàn ông đó hay sao ?... Đúng ngày mùng ba tháng ba vừa qua, lúc một giờ chiều... Bà từ cửa hàng của Manigô ngoài bến tàu trở về... Những người đàn ông đó đã đi theo bà... trên đường phố Pesờ, đường phố Xura... Thật quả, bà không nhớ nữa hay sao ?

Ông ta bày tỏ đúng liều lượng cả mỉa mai lẫn thuyết phục. Nàng lảm bảm vì nàng không biết ông ta đã làm mình bối rối đến mức nào.

- Cũng có thể

- A, chúng ta đi sát vào vấn đề rồi đây, ông ta nói, tỏ vẻ hài lòng.

Ông ta lại ngồi ngay ngắn trong chiếc ghế để ngắm nhìn nàng như một con mồi không thể nào thoát được nữa.

- Bây giờ bà hãy kể cho tôi nghe về chuyện đó đi nào.

Angêlic cưỡng lại. Tỏ ra sợ hãi trước những lời khẳng định quả quyết của ông ta sẽ dẫn nàng đến chỗ đầu hàng, thú nhận hết chuyện này đến chuyện khác, và cuối cùng sẽ sa lầy.

- Kể cái gì cơ ạ ? - nàng vừa hỏi vừa giả vờ tỏ vẻ kinh ngạc. Những ai đã đến gần tôi ngoài đường phố ấy à, ông thử hình dung xem chắc cũng có một đôi người La Rôsen ngày càng có nhiều tiếng xấu, nhân tiện cũng nói thêm như vậy để ông biết. Tôi còn có nhiều việc khác phải làm chứ hơi đâu mà để ý đến các ngài buồn tình đi chơi đó và hơi đâu mà quan tâm đến việc các ngài đó mặc áo rođanhgốt màu xanh hay màu đỏ.

Bômiê khoát tay tỏ vẻ coi thường lời phản đối của nàng.

- Nhưng về những người này tôi dám chắc là bà còn nhớ họ rất rõ. Nào, thử cố lên xem nào. Họ đã đi theo bà và... sau đó.

- Úi dào, - nàng nói một cách cay độc - vì ông cứ nói mãi là họ đi theo tôi, thì tôi cứ cho là sau đó tôi đã tổng cổ họ đi.

- Rồi bà lại đi tiếp phải không ?

- Chắc là thế.

- Ngày mùng ba tháng ba, từ nhà ông Manigô trở về là bà đi thẳng về nhà ông Bécnờ, ở phố Chân - tường phải không ?...

Cảm thấy hấn đang chằng bẫy, nàng vờ làm ra vẻ suy nghĩ rất ghê.

- Ông bảo: ngày mồng ba tháng ba?... Có thể là hôm đó tôi không đi thẳng về nhà, nhưng có thể là tôi đến cửa hàng của ông chủ tôi trước như tôi vẫn thường làm mỗi khi có thư của ông Manigô phải chuyển cho ông ấy.

Bômiê tỏ vẻ hài lòng và cười nhe cả hàm răng vàng khè.

- Thật may cho bà là bà còn nhớ chuyện đi đứng của bà trong ngày hôm đó. Nếu bà nói khác đi tức là bà đã tỏ ra không thành thật chút nào. Vì bà nên biết rằng những chàng trai lẳng lơ ấy chính tôi đã đem cột vào chân bà đấy. Từ một tử điểm ngoài bến

cảng, tôi đã trông thấy chúng đi theo bà. Một bộ hạ khác của tôi cùng hai lính đồng đứng đợi bà - gần nhà ông Bécnờ ở phố Chân-tường. Vậy mà người này cho biết suốt cả ngày hôm đó không thấy bà, cung chẳng thấy hai gã tình nhân hờ của bà trở về, mà anh này thì lại có nhiệm vụ phải bắt liên lạc với hai gã đó. Và hai gã này thì... không bao giờ thấy chúng trở về nữa.

- Thế à! - Angêlic nói, làm như nàng chẳng hiểu gì hết về điều hiểu ngầm bi đát của nhà chức trách này cả. Tiếng nói của ông ta hạ thấp xuống nghe thật rùng rợn.

- Đừng có mà lại giở cái trò ngây thơ ra nữa đi - ông ta vừa kêu lên, vừa đập tay xuống mặt bàn.

Ông ta nghiêng răng một cách tức tối.

- Bà biết quá đi chứ, vì sao chúng nó lại không trở về. Vì chúng nó đã bị giết. Và tôi biết ai đã giết chúng. Tôi sẽ giải thích cho bà biết sự việc đã xảy ra như thế nào vì trí nhớ của bà quá tồi. Bà tới kho hàng của cái người được gọi là cái ông chủ của bà, và ở đó người của tôi đã làm đúng lệnh - Ồ, cái lệnh mà chúng rất vui lòng thực hiện, tôi biết lắm - và chúng đã tìm cách để bà ban thưởng được. Ông Bécnờ cùng mấy người giúp việc của ông ta đã đến can thiệp. Rồi

thì đánh nhau to, người của tôi ít hơn nên đã bị đánh gục. Thế đấy, còn bây giờ bà đã làm cách gì để phi tang thì bà hãy nói cho tôi biết đi nào?

Angêlic đã làm được cái việc là ngồi nghe ông ta kể chuyện với đôi mắt mỗi lúc một thêm kinh ngạc.

Chuyện kể của Bômiê sai một chi tiết, ấy là những người giúp việc, điều này chứng tỏ ông ta không hoàn toàn nắm chắc sự việc.

- Trời đất! - nàng kêu lên vừa cố làm ra vẻ ngây thơ một cách quá đáng - nhưng những điều ông vừa kể cho tôi nghe thật là khủng khiếp. Tôi không còn tin ở lỗi tai của tôi nữa. Ông kết tội ông chủ tôi là kẻ sát nhân ư?

- Phải, một tên giết người! - Bômiê nhấn mạnh.

- Nhưng không thể nào như thế được, thưa ông. Ông ấy là một người rất sùng đạo. Ngày nào ông ấy cũng đọc Thánh Kinh

- Điều đó chẳng chứng tỏ được cái gì hết, mà trái lại. Những tên dị giáo đó chẳng từ một việc gì đâu. Tôi được trả lương để đi tìm hiểu điều đó, bà hãy tin ở tôi.

Sự bất bình và chút liêm sỉ vờ vĩnh của Angêlic dường như cũng đã làm ông ta lay chuyển.

Nàng nhấn mạnh.

- Quả là ông ta không làm hại đến cả một con ruồi. Ông ta là một con người rất điềm đạm, rất hiền lành.

Người hỏi cung mỉm một nụ cười khó chịu.

- Tôi không ngờ là bà biết quý những đức tính tốt như vậy đấy, người đẹp ạ.

- Ông chủ tôi không...

- Ông chủ nhà bà! Ông chủ nhà bà! - ông ta lầu bầu - Chớ có lật ngược vai trò. Ông ta là ông chủ của bà thì ít mà tình nhân của bà thì nhiều.

Angêlic làm ra vẻ bị xúc phạm trước khi chơi con bài mà nàng đã quyết định để dành cho mình ngay từ lúc ban đầu, có lẽ là con bài duy nhất có thể giúp nàng vượt qua bước khó khăn này. Sự bóng gió, thô bỉ của Bômiê đã tạo cho nàng một cái cơ.

- Thưa ông - nàng vừa nói với giọng hết sức đường hoàng vừa cup mắt xuống - ông còn lại gì, mặc dù sống trong điều kiện thấp hèn, ngài đờ Bácđanhờ cũng đã hạ cố để ý đến tôi. Tôi chắc là ngài ấy sẽ không quý trọng gì những lời buộc tội đáng ngờ và sỉ nhục mà ông đã nhằm vào tôi đâu. Bômiê chẳng có vẻ gì xúc động cả. Trái lại, ông ta còn cười với cái cười thật què mùa, và ông ta làm một cử chỉ khiến Angêlic đâm hoảng. Ông ta lấy một chiếc bút lông ngỗng trong hộp bút ra và mơ màng vê vê trên đầu ngón tay. Một cử chỉ hình như gợi lại, làm nàng phát buồn nôn vì sợ hãi. Trước đây nàng đã phải chịu đựng khi viên cảnh sát đáng sợ Đêgrê hỏi cung nàng. Trong lúc ông cảnh sát bí mật sửa soạn để bêu xấu nàng trước công chúng, ông ta cũng có thói quen vê vê chiếc lông ngỗng như thế.

Angêlic không thể nào không nhìn cái ngón tay to đùng và đen nhem vì cầm thuốc lá đang mân mê một cách lơ đãng.

- Nói thật đúng ra - Bômiê nói với một giọng dịu dàng đã được chuẩn bị trước - ngài đờ Bácđanhờ chẳng trở lại La Rôsen nữa đâu. Cấp trên đánh giá là ông ta nhu nhược trong nhiệm vụ được giao phó. Ông ta bĩu môi về khinh bỉ.

- ... Phải là những con số hăn hoi chứ không phải là những lời hứa suông. Thế nhưng dưới quyền cai quản quá ư độ lượng của ông ta, bọn Tin lành ngày càng trở nên ngạo mạn. Phải công nhận là trường hợp cải đạo điếm lại trong thời kỳ đó đều thuộc công lao của tôi. Thú thật, công lao đó, nào có ai biết.

Ông ta chia cả hai bàn tay mở rộng ra trước mặt và đột nhiên chuyển sang giọng thân mật gần như một con người hiền từ.

- Như vậy là việc đã rõ ràng rồi cô bé ạ. Không có ngài đờ Bácđanhờ để che chở cho cô và để mắc vào lưới của cô nữa đâu. Từ này, cô phải hữu hảo với tôi. Tôi cam đoan là... phải, chúng ta có thể đạt được điều đó.

Môi Angêlic run lên dù nàng cố kìm giữ được.

- Ông ấy không trở lại nữa... - nàng lẩm bẩm, thật tình nàng khiếp sợ.

- Không... nhưng mà, chà! Nếu người nhân

tình đó, tôi công nhận là có đem lại cho bà nhiều lợi lộc quan trọng thì ông Bécnờ nhà bà cũng có giá trị vững vàng không kém, một khoản đầu tư chắc chắn đấy. Bà đã sáng suốt nhằm vào anh chàng goá vợ giàu sụ đó mà buông câu...

- Thưa ông, tôi không cho phép ông...

- Còn tôi, tôi cũng không cho phép bà nhạo báng tôi lâu hơn nữa, cái con bé đạo đức giả bản thủ kia.

Sao?... Bà không phải là người tình của hăn ư ... ? Thế thì bà đã làm gì trong phòng giấy của Bécnờ hôm mồng ba tháng ba khi người mõ toà Gorôme vào đây để thu thuế ? ... Ông ta trông thấy bà!... Áo lót của bà thì tuột cả ra, và tóc tai bà thì tã tưởi trên hai vai... Và phải đấm cửa thình thình chẳng biết trong bao lâu trước khi tên tin lành trác táng đó chịu ra mở... Vậy mà bà còn cả gan dám nói trước mặt tôi là bà không phải tình nhân của hăn?... Một con nói dối, một đũa lẳng lơ, bà là như thế đấy.

Ông ta dừng lại, thở không ra hơi, lấy làm hài lòng thấy đôi má của người đối thoại đỏ như lên như hơi lửa. Thật tệ hại là Angêlic đã không chế ngự được đôi má đỏ bừng ấy. Còn chối vào đâu được?... Nhờ bóng tối trong cửa hàng, may mà người mõ toà không thấy quần áo nàng bị rách toạc và vấy máu.

Cũng chẳng đến nỗi tai hại lắm nếu ông ta chỉ coi sự ăn mặc xộc xệch của nàng là sự nô đùa phù phiếm.

Nhưng ngay cả dưới con mắt độ lượng nhất, tình thế của nàng cũng không dễ gì mà bảo vệ được.

- À, bây giờ thì bà đã bớt kiêu rồi - kẻ đàng hành hạ nàng bật nói.

Ông ta hớn hờ thấy mình đã làm cho nàng phải cup mắt. Sự táo tợn của các mục đàn bà này không thể tưởng tượng được. Xuýt nữa thì các bà ấy làm cho mình tưởng là chính mình đã ăn nói vớ vẩn.

- Nào?... Bà còn gì để nói nữa nào ?

- Thưa ông, người ta cũng có lúc mềm yếu...

Mi mắt Bômiê neho lại và nét mặt ông ta trở nên vừa dịu dàng vừa độc ác.

- Ô, hẳn là như thế !... Có những lúc mềm yếu, nhất là một người đàn bà như bà, người đàn bà biết cách làm cho đàn ông phải nhìn ngó và biết đâu đấy, còn làm cho... Tôi có thể nói, đây là cái nghề của bà. Nếu không phải như thế thì tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên lắm. Bà chọn cái ông Bécnờ ấy là việc của bà, nhưng bà trơ trên nói dối tôi về điểm đó và nếu tôi không vạch mặt bà thì bà vẫn tiếp tục bảo vệ một cách không xứng đáng cho đạo đức bị lãng nhục của bà... Khi người ta đã nói dối như thế về một điều thì người ta có thể đã nói dối về tất cả mọi điều! Bây giờ tôi đã biết rõ bà rồi, người

đẹp ạ. Tôi đã nắm được tầm mức của bà. Bà mạnh lắm nhưng tôi còn mạnh hơn.

Angêlic bắt đầu cảm thấy bị dính vào một câu chuyện hết sức xấu xa. Con người nhỏ bé này, vốn ngậm tâm trong thói nịnh bợ và giầy tờ, là một kẻ hết sức xảo quyệt nếu như nàng không quên những ý nghĩ trước đây.

Ông ta còn làm cho nàng sợ hơn cả Đêgrê. Với Đêgrê ngay cả khi ông ta bẻ quặt ngón tay nàng để bắt nàng thú nhận việc nàng đồng mưu trong một vụ trộm, bao giờ cũng có một cái gì đó giữa hai người - sự hấp dẫn về thể xác - làm cho cuộc vật lộn hung dữ nhất của họ trở nên hào hứng.

Nhưng chỉ nghĩ đến việc phải dùng đến nhan sắc của mình để vô hiệu hoá sự độc ác của con vật gặm nhắm hôi hám kia Angêlic cũng đã phát ốm. Quả thật quá sức chịu đựng của con người và hơn nữa, mọi sự quyến rũ loại đó đối với Bômiê đều có nguy cơ thất bại.

Tuy ở một cấp thấp hơn, ông ta cũng một phường với anh em nhà Xôlinhắc. Ông ta tìm sự khoái chí trong việc hoàn thành một phận sự khó khăn trong cảnh người bị đánh bại phải xin tha làm phúc, trong những cái nhìn cầu khẩn, trong cảm giác về sức mạnh được dùng để phá huỷ cơ đồ ky cốp của cả một đời người ta chỉ bằng một nét gạch bút.

Ông ta chấp tay trước cái bụng gầy nhom mà những người béo phì thường ưa thích với vẻ hả hê. Điệu bộ này càng làm cho đáng đi rúm lại và ông ta nom giống một mụ gái già.

- Nào, cô gái xinh đẹp, chúng ta hãy trở lại thành những người bạn tốt đi nào. Tại sao bà mê say bọn dị giáo ấy ? Ở thời buổi khác gã Bécnờ với những đồng tiền vàng của gã có thể có lợi thế đấy. Nhưng bà cũng khá ý nhị để hiểu ra là ngày nay của cải của một người theo tân giáo chỉ là cơn gió thoảng, nếu như họ không chịu cải đạo. Đây sẽ là một chuyện khác. Nếu bà mà lấu linh một chút thì từ lâu bà đã có thể giúp chúng tôi cải đạo của Gabriel Bécnờ và gia đình ông ta rồi và bà đã được lợi đủ mọi mặt, vậy mà bây giờ bà ra cái nông nổi như thế này đây: đồng mưu với kẻ giết người, đồng mưu với những việc làm mờ ám của bọn Tin lành, bà mất đứt cái lợi là người thiên chúa giáo. Người ta có thể kết tội bà là muốn gia nhập giáo phái tội lỗi của chúng. Thế đấy, điều này rất nghiêm trọng.

Ông ta lại giở một mẫu giấy ra xem.

- Linh mục xứ đạo Xanh Macxô gần nơi ở của bà nhất bảo rằng ông ta chẳng bao giờ thấy bà đến nhà thờ xem lễ mà cũng

chẳng hề nghe bà xưng tội. Như thế nghĩa là làm sao ? Bà muốn tách mình ra khỏi tín ngưỡng thiên chúa giáo phải không ?

- Không, chắc chắn là không - Angêlic vừa nói vừa giật mình làm cho nàng có được cái rất quý báu là thành khẩn.

Bômiê cảm thấy điều đó và ông ta chưng hửng. Mọi cái diễn ra không được hoàn toàn như ông ta muốn. Ông ta hít thuốc lá, khịt khịt mũi, hắt xì hơi âm ỉ mà cũng không nghĩ đến việc xin lỗi, xì mũi mãi với một sự chu đáo đến là ghê tởm.

Angêlic nhớ lại cái lần Ônôrin xuất hiện, đỏ mặt tía tai dưới chiếc mũ chụp màu xanh lá cây, mắt sáng quắc vì căm ghét và vừa giơ chiếc gậy lên định đánh Bômiê vừa kêu: "Xằng này, coong muốn đánh chết nó".

Con tim nàng tràn ngập yêu thương đối với sinh linh bé bỏng mà bất khát đã biết đứng lên như nàng chống lại những cái thấp hèn, đáng ghét.

Phải ra khỏi nơi này, đòi lại Ônôrin, tranh thủ ít giờ đồng hồ trước khi trốn chạy.

- Còn cái này, bà nghĩ sao ?

Ông ta giơ ra cho nàng những tờ giấy rời. Đây là bản danh sách. Trong đó có tên Gabriel Bécơ và những người trong gia đình ông ta, người nhà Mecxơlô, người nhà Care; người nhà Manigô và những người khác nữa. Angêlic đọc đi đọc lại hai lần, bần khoản rồi lo lắng. Nàng nhìn người đối diện mình bằng cái nhìn dò hỏi.

- Tất cả những người này, sáng ngày mai sẽ bị bắt ráo, - ông ta nói với một nụ cười rộng mở.

Và, đột nhiên, ông ta giáng tiếp cho nàng một đòn:

- Vì chúng muốn chạy trốn.

Bây giờ thì Angêlic đã nhận ra bản danh sách đó. Đây là bản sao của bản danh sách do Manigô lập ra ghi tên những hành khách bí mật của tàu Xanh-Mari. Tất cả mọi người đều có tên trong đó kể cả thằng bé Raphaen mới sinh ra của nhà Care, đứa trẻ bị coi là "con hoang theo luật định" vì các mục sư tin lành không được công nhận là người đăng ký khai sinh như trước nữa.

Tên nàng cũng được ghi sau những người trong gia đình: bà Angêlic, người ở gái.

- Tàu Xanh-Mari sẽ không đi - Bômiê nhắc lại, tàu này đang bị theo dõi chặt.

Những giải pháp và những thái độ hoàn toàn khác nhau lần lượt nổi lên trong đầu Angêlic theo một nhịp điệu kinh khủng và nàng lần lượt loại trừ hết việc này đến việc khác. Khả năng bị kích thích quá độ của nàng lập tức chỉ cho nàng biết Bômiê đang định dùng những khả năng đó để quật lại nàng. Ông ta biết rất nhiều việc. Ông ta biết tất cả. Nhưng nàng chẳng để cho ông ta muốn làm gì thì làm. Đứng im lặng thì hơn vì im lặng kéo dài cũng xem như thú nhận.

- Trốn chạy - nàng nói - tại sao ?

- Tất cả những người Tin lành này đều tìm đường đánh tháo tài sản của họ bằng cách chạy với kẻ thù của nước Pháp hơn là vâng lệnh Nhà Vua.

- Tôi chưa bao giờ nghe người ta nói đến chuyện đó... mà tại sao người ta lại ghi tên tôi vào bản danh sách ấy nhỉ ? Tôi chẳng cải đạo để mà phải trốn chạy, cũng chẳng có của cải để mà phải đánh tháo.

- Có thể là bà sợ ở lại La Rôse... Nói thẳng ra, bà là kẻ đồng mưu của một tên giết người.

- Ôi! Thưa ông - Angêlic giả vờ thất kinh - tôi van ông, ông đừng nhắc lại một lời buộc tội như vậy. Tôi thề với ông lời buộc tội đó là sai. Tôi có thể đưa dẫn chứng.

- Bà biết được một vài điều gì chẳng ?

- Có, có.

Angêlic úp mặt vào chiếc mùi soa.

- Thưa ông, tôi sẽ nói hết sự thật với ông.

- Hay quá - Bômiê nói, mặt mày rạng rỡ vì đắc thắng - Nói đi, con, ta nghe con đây.

- Người... những người mà ông bảo là ông sai đi đuổi theo tôi hôm mừng ba tháng ba đó, quả đúng thế, tôi còn nhớ họ rất rõ.

- Tôi cũng đã nghĩ như vậy.

- Nhất là về anh con trai mặc áo rơđanhgôt màu xanh ấy. Giải thích với ông như thế nào bây giờ đây, tôi xấu hổ lắm. Nhưng thật ra trái với những gì ông cho

là ông đã biết được, ông chủ tôi là một người khô khan và, trong nhà ông ấy, cuộc sống chẳng lấy gì làm vui vẻ. Tôi là một người đàn bà nghèo khó lại phải nuôi con nhỏ. Tôi nhận làm chân hầu hạ trong nhà người Tin lành này là vì ông ta trả lương cao. Nhưng ông ấy rất nghiêm khắc. Tôi chỉ còn biết làm việc, làm việc và đọc Kinh Thánh, thế thôi. Hôm đó, người thanh niên dễ mến ấy đến gần tôi ở phố Pécsơ, tôi thích thú được nghe anh ta nói chuyện. Xin ông đừng giận, thưa ông.

- Tôi chẳng giận đâu - Bômiê làu bàu - điều đó chứng tỏ hẳn đã làm tốt cái nghề mà tôi phải bỏ tiền ra thuê hẳn làm. Rồi sao nữa ?

- Rồi chúng tôi tiếp tục đi, vừa trò chuyện thân mật vui vẻ và khi về tới cửa hàng của ông Bécnờ, tôi phải vào đây, tôi nhớ là tôi đã nói cho anh ta hiểu là... tôi vui lòng gặp lại anh ấy... và sẽ thân mật hơn; Tôi cũng còn nhớ rõ là anh ấy tranh luận với người bạn của anh ấy và anh ấy đã nói với anh bạn mấy câu đại loại như thế này: "Cái con của già đã nhét tiền vào đây túi chúng mình để đi làm chuyện này đây...".

- Con của già ? - Bômiê giật nảy mình.

- Tôi cũng chẳng biết họ nói ai, thưa ông, bây giờ thì tôi đoán có thể là họ... nói ông.

- Kể tiếp đi - ông ta nói và nổi giận.

- Vâng, hình như họ nói với nhau là họ có khối tiền.

Nàng đã dần lên nhiều quá, đây là một chi tiết mà nàng không biết, nhưng nàng có thể đoán là khi ông Chủ tịch uỷ ban hoàng gia ném những người bộ hạ của ông ta ra via hè thành phố La Rôsen để làm nhiệm vụ, ông ta hẳn phải cấp cho họ một món tiền đủ để làm loá mắt người đẹp. Sự suy diễn của nàng thế mà đúng, vì ông ta không hề cựa quậy. Angêlic bạo dạn lên:

- Anh ta nói tiếp: "Vớ được một cô gái và cô ta khong tát vào mặt vậy thì tội gì bọn mình không thử. Chớ có để tuột mất dịp may. Cậu hãy đến chờ tớ ở quán rượu Xanh-Nicôla và cậu cứ việc làm một chầu rượu lâu năm ướp lạnh... nhé! Rồi sau đó, tụi mình sẽ tính".

- Vậy là chúng nó muốn nói gì ? - Bômiê hỏi và tuồng như cố nén cơn giận đang sục sôi.

- Tôi cũng chẳng biết nữa, thưa ông... thú thật với ông, lúc đó đầu óc tôi cũng đang ngòn ngang trăm thứ chuyện. Anh ấy là một chàng trai rất đáng yêu. Phải công nhận là ông đã khéo chọn người. Anh ấy rất bạo dạn. Tôi rất thích anh ấy, nhất là, như tôi đã nói với ông rồi đây, cuộc đời của tôi chẳng có mấy thú vui ở trong nhà những người Tin lành và cũng đã lâu lắm rồi tôi cũng chẳng được ném mùi... Lúc đó đường phố vắng tanh.

Nàng kinh tởm là đã bịa ra một câu chuyện xấu xa như thế nhưng chính lúc đó, hình như Bômiê đã cắn câu. Ông ta có vẻ hoang mang và điều đó càng kích thích trí tưởng tượng của Angêlic.

- Điều làm cho mọi việc hỏng bét là ông chủ tôi, ông Bécnờ bắt quả tang hai đứa chúng tôi. Ông ta rất hung dữ và dùng dùng nổi giận. Ông ta rất khoẻ. Anh bạn mới của tôi không thể đọ sức với ông ta. Và anh ấy đã đành bài chuồn, mà đây là nược bài khôn ngoan nhất, phải không ạ ?

- Hai cái thằng lẳng nhăng ôn dịch. Tại sao chúng nó lại tách khỏi nhau ? Tôi cho hai đứa đi với nhau là có ý định cả đấy chứ!...

- Còn tôi ấy à, ông chủ kéo tôi vào bàn giấy của ông ấy mắng cho một trận. Tôi đã nói với ông là ông ấy giận lắm...

- Ghen!

- Cũng có thể - Angêlic vừa nói vừa làm duyên, nhưng khi ông ta sắp sửa cho tôi ăn gậy thì người mõ toà Gorôme tới và đã cứu tôi thoát khỏi trận đòn đau.

Bômiê cựa quậy không yên. Rõ ràng những điều Angêlic vừa nói làm ông ta thất vọng.

- Thế là hết.

- Không, chưa hết đâu ạ - Angêlic lằm bằm và cúi đầu.

- Còn gì nữa ?

- Anh chàng mặc áo rođanhgôt màu xanh, tôi... tôi đã gặp lại anh ấy.

- Ở đâu ? Lúc nào ?

- Ngay chiều hôm đó. Chúng tôi có đủ thời gian để hẹn đến gặp nhau ở phía tường thành. Và cả ngày hôm sau nữa...

Nàng mò mẫm dần bước thêm nữa. Cố gắng hoàn thiện tính xác thực của câu chuyện kể biết đâu lại chả làm sụp đổ cái công trình nói dối yếu ớt của nàng.

- Rồi thì, tôi chẳng thấy anh ấy trở lại. Tôi đoán là có thể anh ấy đã rời khỏi thành phố... Anh ấy đã nói gần

nói xa về việc đó... Tôi cũng thất vọng.

Bômiê lúc lắc đôi vai với vẻ buồn nản cay đắng.

- Chúng nó đều cùng một duộc cả! Lăn lưng ra để dạy cho chúng một cái nghề, thuyết phục chúng về vai trò của chúng, giao cho chúng một nhiệm vụ quan trọng, vậy mà, đây, chúng nó bỏ chúng nó chạy đi lập nghiệp ở nơi khác. Kể ra, đến cái thằng Giuyxtanh Mêđa mà làm thế thì tôi cũng lầy lăm lạp. Còn tin ai được ?

Angêlic không để ông ta có đủ thì giờ nghi ngờ về hạnh kiểm khó lý giải của anh chàng Mêđa bất hạnh thật ra đã phải trả giá bằng cách làm mỗi ngon cho những con cua vì đã hết lòng vì chính nghĩa và vì lương tâm nghề nghiệp dững cảm của anh ta. Nàng van vì:

- Thưa ông, tôi đã thú nhận hết mọi sự với ông, xin ông hãy nhẹ tay. Tôi hứa với ông ngay ngày mai tôi sẽ rời bỏ những người Tin lành. Ở nhà họ, tôi phải chuốc lấy quá nhiều phiền phức. Thây kệ! Tôi cũng chưa biết là rồi tôi sẽ đi đâu, nhưng tôi cứ đi cái đã, tôi xin hứa với ông như vậy.

- Nhưng mà không, bà sẽ không rời bỏ họ - ông ta phản đối - Trái lại, bà phải ở lại trong nhà họ và báo cho tôi biết tất cả mưu đồ của họ. Việc họ xuống tàu Xanh-Mari để chạy trốn, bà có biết không ? Bà cũng có ghi tên mà.

- Tôi thì làm gì được ? Tôi chẳng biết đầu cua tai nheo ra sao cả, thưa ông. Ông chủ tôi mà đi thì ông ấy phải báo cho tôi biết, chí ít ông ấy cũng phải chuẩn bị hành lý chứ ạ.

- Bà không thấy gì cả hả ?

- Không.

Nàng cố tình làm ra vẻ ngây thơ. Bômiê mân mê bản danh sách.

- Vậy mà nguồn tin của tôi lại có vẻ chính xác đây.

- Nếu như những người đã cung cấp tin tức này cho ông được trả nhiều tiền như anh Giuxtanh Mêđa của ông... Angêlic phì cười.

- Bà, bà cảm mồm đi - Bômiê hét lên - Vì tôi đã lắng nghe bà với tất cả lòng độ lượng nên bây giờ bà đã ngóc đầu dậy đây, đồ hỗn láo, đồ trơ trẽn! Bà thật đáng bị nhốt vào trại cải huấn con gái. Thật ra, bà cũng chỉ là một con đ... thuộc loại tệ hại nhất... Nhưng nếu bà quả là như thế, thì để bà ở ngoài chắc có lẽ lợi cho tôi hơn.

Ông ta nhìn nàng thật kỹ, bình tĩnh lại với một vẻ mơ màng cố ý.

- Nếu bà quả thật là như thế - ông ta thì thầm nhắc lại.

Ông ta đứng lên, đi quanh chiếc bàn. Angêlic e sợ tự hỏi không biết ông ta đang nghĩ gì đây. Mong rằng ông ta không đòi nàng phải cho ông ta hôn một cái để đổi lấy tự do. Nhưng ông ta đã lon ton đi ra cửa.

- Thưa ông, thưa ông - Nàng khấn khoản van xin, hai tay chấp lại - ông hãy nói với tôi là ông sẽ tha cho tôi về và thả con gái tôi lại cho tôi. Tôi có làm điều gì sai phạm đâu nào.

- Phải, tôi nghĩ là tôi sẽ tha cho bà về - ông ta tuyên bố, với một giọng hạ cố đến là oai vệ - Lần này thì... đây chỉ là kiểm tra một chút thôi... và bà sẽ được trả lại tự do.

Ông ta đi ra.

Nếu không quá căng thẳng ắt nàng đã nhận thấy nổi băn khoăn khi ông ta nói "Đây chỉ là kiểm tra một chút thôi" nàng nhẹ cả người khi nghe ông ta hứa "Tôi sẽ tha cho bà về". Có lúc tình thế tưởng như tuyệt vọng.

Miễn là người ta trả lại mấy đứa trẻ của ông Bécnờ cùng với Ônôrin.

Vai nàng rũ xuống. Nàng nhắm mắt lại và hai giọt nước mắt mềm yếu lăn trên má nàng.

Rồi cửa lại mở ra và có người nào đó bước vào trong phòng.

Đấy chính là viên cảnh sát Phờrăngxoa Đêgrê.

CHƯƠNG 42

Ông ta ở đây, với cái cằm vuông, cặp mắt màu nâu, ánh lên một cái nhìn trực diện, đôi vai đồ sộ, ông ta bị bó chặt trong chiếc áo rodanhgốt

bằng dạ màu hạt dẻ đính giải bằng trang sức bằng vàng một cách kín đáo. Mọi thứ trên con người: thắt cà vạt, đi giày cao gót ấy đều toát lên vẻ thủ đô, - về Paris, từ cỗ xe tứ mã, đến sự kiện lạ lùng đến nỗi ông ta vừa xuất hiện Angélic không thể nhận ra ngay bộ mặt khả ái đã một thời dính dáng đến nàng.

Lai lịch của nữ hầu tước Plexi-Belie, của Người đàn bà nổi loạn xứ Poatu, bị phanh phui, theo lệnh Nhà Vua nàng bị bắt về tội phản loạn, sẽ bị bỏ tù, bị xét xử. Ônôrin sẽ biến mất như Phơlôrimông, cuộc trốn chạy của nàng đến vùng đảo không thể thực hiện được nữa rồi.

Đầu óc tê liệt, nàng không thể nghĩ ngợi gì sau cú sốc choáng váng vừa qua. Nàng đã nhận ra ông ta. Nàng còn có phần vui được gặp lại ông ta, Dêgrê! Thật xa xôi... mà cũng xiết bao gần gũi!

Ông ta cúi chào nàng như thể chỉ mới xa nàng hôm qua.

- Thưa bà, tôi xin chào bà. Bà có được mạnh khỏe không ?

Tiếng nói của ông ta khiến nàng rùng mình, mang đến cho nàng âm vang xá tội của những cuộc tranh cãi, những khoảng khắc hận thù và sợ hãi mà ông ta đã đem đến cho nàng, những phút ái ân nồng nàn và thô bạo với ông ta. Điều đó làm nổi bật về quen thuộc ngày xưa, mặc dầu đã có những nét cứng cõi, vẫn hiện lên trước mắt nàng anh chàng sinh viên ăn chơi và nghèo

khổ đã một thời nàng quen biết khi anh ta chưa vào làm việc trong ngành cảnh sát. Trái lại, cách ăn mặc cầu kỳ, những cử động chính xác, cái cách ông ta ngồi ngay ngắn trong chiếc ghế bành theo kiểu những kẻ quyền cao chức trọng, xem ra thật xa lạ.

Mặt ông ta có nhiều nếp nhăn. Khoé mắt mà dấu vết hóm hình vẫn chưa bị xoá nhoà, hằn sâu xuống và hai bên mép, nếp nhăn vừa cay độc vừa âu yếm, kể cả lúc ông ta không cười. Nhưng ngay lập tức ông ta tặng cho nàng vẻ rạng rỡ đáng yêu của hàm răng nom giống như hàm răng của loài thú ăn thịt.

- Nào, thưa bà hầu tước của Thiên thần thân mến, như vậy là số trời đã định chúng ta sẽ gặp lại nhau dù bà đã vội vàng chạy trốn khỏi tôi trong lần cuối cùng chúng ta gặp nhau. Vào hồi nào nhỉ ? ... Cũng đã khá lâu rồi... bốn... không, năm năm!... Đã năm năm! thời gian qua nhanh thật. Trong quãng thời gian đó có người đã xảy ra biết bao nhiêu sự kiện, như bà chẳng hạn. Điều này thuộc về thiên bẩm đặc biệt của bà tức là không thể ngồi yên. Còn với tôi ?... Ô! Làm sao được, chắc chắn cuộc đời bình lặng hơn khi bà không nhảy xổ vào. Tôi giải quyết những công việc hàng ngày, việc mới xảy ra. Tôi vừa bắt một bà bạn láng giềng của bà... nữ hầu tước dờ Bơranhvilie. Tôi không biết bà có nhớ bà ta không. Bà ta ở cách biệt thự Bôtrây của bà chỉ vài đường phố. Bà ta đầu độc tất cả gia đình gần khoảng chục người. Đã bao nhiêu năm, bao nhiêu năm rồi tôi lần theo dấu vết bà ta và chính bà đã giúp tôi tóm dính bà ta. Đúng thế. Những tin tức quý báu tôi đã nhẹ nhàng moi từ bà về một vụ trộm do những người bạn quý của bà ở vương triều quái dị gây ra. Bà không nhớ hay sao ?... Không, rõ ràng là như thế, bao nhiêu chuyện đã xảy ra từ bấy đến nay. Ôi! bạn thân mến, hiện nay ở Paris người ta đầu độc ghê quá. Tôi bận bù đầu. Ngay cả ở Vecxay người ta cũng đầu độc lu bù. Thật khó mà theo được... Thôi, tôi biết bà chẳng thèm để ý những chuyện vặt ấy đâu. Ta nói chuyện khác.

Tôi được lệnh đi tìm bà và tóm cổ bà. Bao giờ người ta cũng bắt tôi làm những công việc khổ sai thật khó chịu. Tóm cổ người đàn bà nổi loạn xứ Poatu! Không đơn giản! Vả lại nghề nghiệp của tôi không phải là đi rình mò trong một cái tỉnh như tỉnh của bà đâu... Một cái tỉnh khốn khổ - ông ta lẩm bẩm - nhợt nhạt, hao mòn với những người như những con vật câm miệng hén mỗi khi được hỏi đến tên bà!... Tôi buộc lòng phải chối từ và rồi ngẫu nhiên tôi nhận

lại việc này... Cái lão Bômiê lợc lối lên Paris để báo cáo về những chuyện tôn giáo dai dẳng, đồng thời; lão ta tìm tin tức về một người đàn bà đã... về một người đàn bà đang... Cái gì đã gieo vào đầu tôi ý nghĩ rằng người đàn bà ấy chính là bà ? Tôi cũng chẳng biết nữa. Và sau cuộc nói chuyện mới đây với ông thống đốc

đáng mến của La Rôsen, ngài đờ Bácđanhờ, thế là không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi ba chân bốn cẳng chạy đi tìm gặp bà, bà rất thân mến ạ. Đúng là bà. Nhiệm vụ đã hoàn thành. Liệu bà có biết rằng bà đã trẻ ra bao nhiêu không nhỉ?... Đúng như vậy, vừa gặp bà tôi đã ngạc nhiên. Phải chăng vì cái mũ chụp bình dị kia làm tôi nhớ lại người đầy tớ gái nhà ông Buốcguix vào cái thời mà tôi vào uống một cốc vang trắng trong quán rượu Mặt nạ đỏ. Sau đó là gương mặt mới của người được Nhà Vua sủng ái, đeo đầy ngọc ngà làm tôi thất vọng. Bà hãy tin tôi, quả thật lúc đó, tôi đã nhìn thấy trên gương mặt ấy của bà những dấu vết ô nhục của những người đàn bà đầu độc mà tôi phải xử lý: thèm khát, tham lam, sợ hãi, lòng ham muốn trả thù. Bây giờ thì đã qua rồi. Tôi gặp lại đôi mắt trong trắng ngây thơ của người thiếu phụ của bà... Với một cái gì hơn thế nữa: sự từng trải dày dặn. Phép lạ nào đã

rửa sạch cho bà tất cả những cái đó? Và trả lại cho bà đôi má mịn màng và thuần khiết, đôi mắt mở trừng trừng đang kêu cứu?

Lúc này khi mới bước vào phòng ôti đã phải thảm thốt lên: Lạy Chúa! Bà ấy trẻ quá. Sự bất ngờ thú vị, phải thú thật như vậy sau năm năm xa cách. Có thể là do những giọt nước mắt trên gò má bà chăng?... Có phải con chuột chũi già Bômiê đã làm cho em phải khóc không, em yêu quý? Vì sao vậy? Em lại đã làm gì để rơi vào những móng vuốt đen ngòm của cảnh sát?... Đến bao giờ em mới khôn lên?... Em có nói cho tôi biết không nào? Đôi mắt em bao giờ cũng nói lên rất nhiều nhưng với tôi thì chưa đủ. Tôi muốn nghe tiếng nói của em.

Ông ta cúi về phía trước và với vẻ rất nghiêm trang, ông ta nhìn thẳng vào mắt nàng. Nàng vẫn im lặng, không nói lên lời. Từ đáy sâu tuyệt vọng của nàng một tiếng gọi cất lên.

"Đêgrê, bạn Đêgrê của tôi, cứu tôi với!"

Nhưng không một tiếng nói nào buột ra khỏi môi nàng.

Đêgrê im lặng. Ông ta quan sát nàng thật lâu. Từng nét, từng nét, hết chi tiết này đến chi tiết khác, ông ta nhận lại một gương mặt và một dáng người nhiều lúc đã hiện về trong giấc mộng.

Ông ta tưởng nàng đã đòi trụy, đã già đi, ngổ ngược, đấng cay, thù hận mà chẳng còn lại được bao nhiêu nỗi đau trong sáng. Từ tiếng kêu âm thầm và thống thiết chứa đựng trong đôi mắt màu xanh, ông ta thấy hình như nàng còn rục rỡ và trong suốt hơn xưa.

"Tôi biết là em đẹp - ông ta nghĩ - nhưng bây giờ em còn đẹp hơn!... nhờ phép màu nào vậy?"

Một sự kính trọng thật sự tràn ngập con người ông ta, đối với người đàn bà đã có một nghị lực phi thường: bảo vệ sự an toàn trọn vẹn của trí tuệ, bất chấp những tháng năm khủng khiếp, với binh đao, thất bại, với một cuộc sống chẳng khác gì con vật bị săn đuổi và không lúc nào hết hoạn nạn.

Ông ta bỗng trở nên nghiêm nghị.

- Thưa bà, tôi có thể làm gì để giúp bà?

Angêlic rùng mình như vừa tỉnh lại từ một giấc ngủ thôi miên.

- Giúp đỡ tôi! Ông sẽ giúp đỡ tôi ư, Đêgrê?

- Tôi đã làm gì khác ngoài việc giúp bà kể từ khi tôi quen biết bà. Đúng, ngay cả khi tôi cố bắt cho được bà ở Mácxây, cũng lại là để giúp bà. Tôi nào có tiếc gì mà không làm để ngăn bà lại, không để bà lao vào một cuộc đào thoát nguy hiểm mà bà đã phải trả giá khá đắt!

- Nhưng... ông được lệnh đi bắt tôi phải không?

- Đúng như vậy... Tôi đã được lệnh hai lần chứ chẳng phải một. Nhưng tôi sẽ không bắt bà.

Ông ta lắc đầu.

- ... Vì rằng, lần này... Sẽ rất khủng khiếp đối với bà. Bà sẽ không thoát được đâu. Tôi sẽ buộc lòng phải trói tay trói chân, giao nộp bà, con cừu non của tôi ạ. Và tôi cũng không thể biết được tính mạng của bà sẽ ra sao. Còn tự do của bà, chắc chắn cũng như thế. Bà sẽ không bao giờ được thấy lại ánh sáng nữa đâu.

- Ông làm nguy hại đến nghề nghiệp của ông đấy, ông Đêgrê ạ.

- Bà thật chẳng khôn ngoan một chút nào khi nhắc tôi điều đó vào đúng lúc tôi muốn giúp bà. Tôi không thể nào hình dung nổi việc bà phải nằm trong tù cho đến hết đời. Bà, một con người sinh ra để sống trong không gian thênh thang... A này, có thật bà định xuống tàu ra hải đảo với khoảng ba chục người Tin lành chạy trốn phải không ?

Bằng một ngón tay hờ hững, ông ta lật giở bản danh sách những hành khách của tàu Xanh-Mari. Nàng trông thấy đang nhảy múa trước mắt mình tên của những người trong gia đình Manigô, gia đình Bécnờ, gia đình Cerơ, gia đình Mecxơlô... những tên gọi: Maxian, Xêvêrin, Lôriê, Robéca, Giêrêmi, Abighen, Raphaen... nàng ngập ngừng vào một giây cuối cùng.

Một người cảnh sát có hàng trăm cách để làm cho người ta phải thú nhận. Giọng nói luru loát của Đêgrê vừa gay gắt vừa bất thần âu yếm, lệu còn có mục đích gì khác hơn là ru ngủ sự ngờ vực của nàng và đưa nàng đến chỗ thoả hiệp ? Tóm lại là làm cho nàng bán đứng bạn bè, những người mà nàng muốn chở che bằng bất cứ giá nào. Mối nàng run lên. Nàng quyết định chơi con bài lật ngửa:

- Phải, đúng thật như thế đấy - nàng nói.

Đêgrê ngả người ra phía sau và khe thở ra.

- Thế là tốt - ông ta nói - bà chẳng việc gì phải nghi ngờ tôi. Nếu bà nghi ngờ có thể tôi sẽ bắt bà! Thật kỳ cục, trong cái nghề của chúng tôi, với tuổi tác người ta trở nên cứng rắn hơn mà cũng tình cảm hơn, tàn nhẫn hơn và cũng dịu hiền hơn. Người ta từ chối tất cả trừ một vài điều nhỏ mọn nhưng rất đổi quý báu. Và thời gian càng trôi đi, những điều đó càng quý giá. Tình bạn của bà là như thế đấy. Tôi tự cho phép mình nói ra những điều tâm sự ấy với em, em yêu quý ạ. Điều mà theo phong cách của tôi, ít khi tôi làm, bởi vì tôi biết nếu lần này mà tôi thả em ra thì tôi sẽ không bao giờ gặp lại em nữa.

- Ông định thả tôi ra ?

- Phải. Nhưng tôi thấy hình như làm như thế cũng chưa đủ để che chở cho em vì lại một lần nữa, em đã sa vào một hoàn cảnh rất tồi tệ. Em muốn đi ra hải đảo phải không ? Đây là một giải pháp tốt nhất. Tôi sẽ không bao giờ trông thấy em nữa và tôi sẽ hết áy náy. Bây giờ thì tôi đang phải tự kìm nén. Lão Bômiê nhanh tay hơn em. Tất cả những người đồng mưu của em sẽ lần lượt bị bắt hết. Con tàu của họ đang bị theo dõi. Em không thể làm

gì được theo cách đó đâu... Thật đại dột, em xinh đẹp ơi, chẳng biết em nghĩ sao mà lại đi chui vào với những kẻ dị giáo ấy trong khi em có thể có trăm phương, nghìn kế để đi qua một cách dễ dàng. Họ chẳng có gì hay ho đâu. Những kẻ "hãm tài" ấy đến cả làm tình cũng chẳng biết... Em làm tôi thất vọng đấy !...

- Ông bảo là người ta sẽ bắt họ ? - Angêlic hỏi. Bây giờ nàng chỉ còn quan tâm mỗi chuyện đó - Bao giờ ?

- Sáng, ngày mai.

- Sáng ngày mai - nàng nhắc lại và tái mặt.

Chẳng ai ngờ đến điều đó. Sáng ngày mai, những con người hắc ám, những tên lính canh sẽ kéo vào vạt sân đầy hoa tử đinh hương và hoa quế trúc, nơi lũ trẻ đang nhảy múa quanh cây cọ. Lũ người ấy sẽ cầm tay chúng lôi đi mất tích. Chúng sẽ xích tay ông Bécnờ. Chúng sẽ xô đẩy bà Rêbéca và cô Ana đáng kính đang ôm chặt Kinh Thánh và những cuốn sách toán trước ngực. Nhưng người ta sẽ giật lấy sách vở của bà và ném xuống suối...

Và, khắp nơi trong khu phố Chân-tường người ta sẽ trông thấy những người đàn bà đội mũ trắng đi qua vai đeo khăn gói buộc vội vàng, những người đàn ông bị xích, những đứa bé chạy thục mạng sau những tên lính to lớn, chân đi ủng đang lôi chúng xềnh xệch.

*

**

- Đêgrê, ông bảo là ông sẽ giúp tôi...

- Còn

em, thì em sẽ lợi dụng việc đó để báo cho những người ấy biết phải không?... Không làm thế được đâu, em bé bỏng của to oi ạ. Đừng làm điều dại dột nữa! Cùng ra thì tôi đành để cho em có thời gian đi lấy mấy cái quần áo cũ, và dưới sự giám sát của tôi, sau đó tôi lôi em ra khỏi cái vòng nguy hiểm mà em đã ngu ngốc sa chân vào. Em đã quên quá nhanh. Em cũng là một con mồi của giá treo cổ. Và không phải chỉ với tư cách là người theo đạo thiên chúa mà em có thể tự cứu lấy mình được đâu nếu như có một người nào khác chứ không phải tôi, đến điều tra sâu sâu một chút về em.

- Êgrê, hãy nghe tôi nói.

- Không.

- Hai mươi bốn tiếng đồng hồ... Tôi xin ông hoãn cho tôi hai mươi bốn tiếng. Ông hãy dùng quyền lực của ông bảo người ta để đến ngày hôm kia hoặc cùng lắm là đến chiều mai hãy bắt.

- Quý sứ, em điên rồi - Êgrê nói thẳng với vẻ giận dữ - Em đòi hỏi nhiều quá đấy. Phải vất vả lắm mới cứu được cái đầu của em đã được đặt giá năm trăm livrê, và như thế còn chưa đủ hay sao.

- Hai mươi bốn tiếng, Êgrê ạ... Tôi hứa với ông là tôi sẽ trốn thoát cùng với họ.

- Em tưởng trước chiều mai em có thể che giấu khoảng năm mươi người đang có nguy cơ bị bắt và đưa họ đến một nơi khá xa mà người ta không thể tóm cổ hay sao.

- Vâng, tôi có thể làm được việc đó...

Êgrê lặng lẽ quan sát nàng một lúc.

- Chẳng biết ngôi sao nào đang chiếu sáng trong đôi mắt của em - ông ta nói với vẻ dịu dàng đột ngột - Ôi! Tôi nhận ra ngôi sao ấy rồi! Người ta không thể làm thay đổi được em đâu, nữ hầu tước của Thiên thần ạ. Thôi thì được. Tôi sẽ đồng ý cho em và cho cả họ được hoãn như em đã yêu cầu. Vì cái mỉm cười của em khi em nói: "Tôi sẽ làm được việc đó."

Và, khi nàng đứng lên, ông ta đưa tay giữ nàng lại.

- Coi chừng đấy. Hai mươi bốn tiếng. Chứ không hơn. Tôi mong sẽ đạt được điều đó. Ở đây, người ta kính trọng tôi vì tôi là cánh tay phải của ngài đờ La Râyni, Tư lệnh cảnh sát của Vương quốc. Nhưng tôi đến đây vì một trường hợp đặc biệt, trường hợp của em, và tôi không cần phải xen vào công việc của tỉnh này, Bômiê chắc chắn sẽ nhìn tôi với con mắt hằn học khi lão thấy tôi can thiệp vào việc bắt giữ những người tin lành "của lão". Tất nhiên, tôi sẽ tìm ra một cái cớ để cuộc vây ráp lùi lại đến chiều mai. Nhưng nếu chậm hơn là không thể được. Bômiê

rất xảo quyệt: Lão biết là hạm đội Hà lan sắp đến La Rôsen. Cảnh lộn xộn sau đó sẽ rất thuận lợi cho những người lão đã rình rập từ lâu. Phải khoá chặn tất cả mọi người lại trước khi hạm đội đến.

- Tôi hiểu.

- Đi lối này - ông ta nói, vừa sờ vào khuỷu tay nàng để đưa nàng qua một cửa khác, phía sau bàn giấy. Tôi không muốn người ta trông thấy em đi ra. Làm như thế để tránh những câu hỏi tò mò.

Angêlic đứng yên:

- Còn mấy đứa trẻ con? Tôi không thể đi mà lại không có chúng nó.

- Tôi đã đuổi chúng về nhà từ đời nào rồi - ông ta lầu bầu - Con quý con tóc hung hình như là con gái của em, nó đã làm khỗ lỗ tai chúng tôi vì những tiếng là hét. Tôi bảo hai đứa lớn nhất: Chuồn về nhà các cháu đi, đừng có nói gì với ai hết và chờ bà Angêlic về. Trong khi đó thì Bômiê đang tra hỏi em. Nhưng tôi biết là sẽ đến lượt tôi.

- Ôi! Êgrê - nàng lẩm bầm - ông tốt quá!

Bên ngoài trời đã tối mịt. Gần ngay đấy một ống máng phun nước như suối chảy. Trời đã ngớt mưa. Những làn gió ẩm lùa vào đường phố hẹp từng cơn dữ dội.

Êgrê dừng lại trên ngưỡng cửa. Ông ta ôm lấy Angêlic theo kiểu ông ta, thư thái và lôi cuốn, làm tê liệt mọi ý định cưỡng lại.

- Tôi yêu em - ông ta nói

- Bây giờ thì tôi có thể nói với em như thế, vì điều đó chẳng có gì là quan trọng nữa.

Cánh tay cứng rắn của ông ta đỡ lấy đầu nàng đang ập về phía sau. Nàng lịm đi một chút không phải vì cái ôm mà vì sự thu hút bởi đêm tối và gió. Nàng không còn trông thấy và cảm thấy có ông ta nữa. Ông ta dường như trở thành không có thực. Trong thâm tâm nàng chỉ còn có một điều đáng kể, đó là thứ tâm trạng của con chim bị bắt, phải mau mau chạy thoát và trốn biệt.

Ông ta biết mình chỉ ôm trong tay một cái xác không còn hồn, nàng đã đi xa. Đối với người đàn bà bị truy bức này, ông ta, con người đang sống, người đàn ông đích thực, hoặc cứ coi như thế, chỉ là một linh hồn từ dĩ vãng hiện về tìm cách lôi nàng vào nắm mồi của ông ta. Nàng đang trốn chạy đến với định mệnh, nơi chẳng hề có chỗ dành cho ông ta.

Ông ta cúi sát đôi môi nàng nhưng không hề đụng đến.

- Vĩnh biệt, nữ hầu tước của thiên thần - ông ta thì thầm.

Rất nhẹ nhàng, ông ta thu cả hai cánh tay về. Thoát ra khỏi, nàng đã đi được mấy bước nhưng đột nhiên thay đổi ý định. Nàng buộc mình phải quay lại. Ông ta không nhìn thấy nàng nữa, mà chỉ còn nghe tiếng nàng.

- Vĩnh biệt bạn Đêgrê... Cảm ơn, cảm ơn.

*

**

Angêlic chạy trong phố tối. Gió thổi vào môi nàng mẫn chát. Giống như người vợ của Lôthơ (1: Loth: Cháu của

Abraham, một gương mặt lớn được nói đến trong Kinh Thánh của đạo Giatô. Vợ Loth mắc tội biến thành bức tượng bằng muối, và khi chồng trốn chạy khỏi thành Sodome, đã từ phía sau nhìn theo.) trong thành Xôđômơ bị đe dọa, nàng chạy trong khi khắp thành phố nơi nào cũng có những kẻ giết người lăm le tiêu diệt nàng.

Về đến nhà, nàng thở không ra hơi. Mọi người đều đủ mặt: lũ trẻ, ông Gabriel, bà già Rêbéca và cô Ana, Abighen, ông mục sư già, ông mục sư trẻ với đứa con mồ côi của ông ta.

Họ vây quanh nàng, hỏi han nàng.

- Nói đi - nhà thương gia bảo nàng - người ta bắt giữ bà. Vì sao ? Đã xảy ra những gì ?

- Chẳng có gì nghiêm trọng.

Ngay cả cô Ana cũng nhắc lại với giọng run run: "Bà làm chúng tôi sợ hết hồn. Chúng tôi sợ người ta tống bà vào tù".

- Không sao đâu.

Nàng cố cười để làm yên lòng mọi người. Vì bây giờ họ có mặt tất cả ở đây, nàng cảm chắc kế hoạch của mình sẽ thành công và nàng có thể cứu thoát họ. Được hộ tống vào tận bếp; nàng phải ngồi nghỉ và bà Rêbéca đem rượu vang đến cho nàng. Bà ấy thích loại rượu nào nhỉ ? Bà Rêbéca mở nhiều chai. Cũng bởi vì sẽ không thể chở tất cả cái kho dự trữ đồ ngon vật lạ này lên tàu.

- Tàu ư ? - Ông Gabriel nói - vì cái đó mà người ta bắt giữ

bà không ? Họ đã đánh hơi được cái gì ?

- Chẳng có gì nghiêm trọng đâu.

- Bà cứ nhắc đi nhắc lại là chẳng nghiêm trọng nhưng mặt thì trắng bệch ra kia kìa. Có việc gì vậy? Nói đi.

Có phải báo cho Manigô biết không ?

Thật khó lòng lừa nổi ông ta. Gabriel đặt tay lên vai Angêlic.

- Tôi đã định chạy đến Toà án.

- Làm thế thì ông sẽ phạm một sai lầm nghiêm trọng, ông Gabriel ạ. Bây giờ tôi mới vỡ lẽ ra là các ông ấy quả có nghi ngờ cái gì đó nhưng không có chứng cứ và khi họ thu thập được thì chúng ta đã cao chạy xa

bay rồi! Chắc Maxian và Xêvêrin cũng chẳng nói ra điều gì.

- Họ không hỏi chúng cháu - Maxian nói - May quá! Một ông cao lớn lập tức đến tìm chúng cháu. Ông ấy bế Ônôrin lên để nó khỏi gào khóc và sau đó ông ấy bảo chúng cháu: "Các cháu về nhà đi, bà Angêlic sẽ về với các cháu". Nhưng người khác tỏ vẻ không bằng lòng nhưng ông ấy cứ tự mình đưa chúng cháu ra tận ngoài đường phố.

- Hình như ông ấy từ Pari về - Xêvêrin nhận xét - mặt sáng bừng lên - Những người khác có vẻ kính trọng ông ấy.

Angêlic gật đầu.

- Đúng thế, ông ấy là bạn tôi và ông ấy đã hứa đêm nay chúng ta có thể ngủ ngon.

- Bà có bạn bè trong ngành cảnh sát Pari, hả bà Angêlic? - đột nhiên ông Gabrielen hỏi.

Angêlic đưa tay xoa trán:

- Vâng. Đây chỉ là chuyện ngẫu nhiên. Và ông thấy

cũng có ích đấy chứ. Ngày mai tôi sẽ kể hết với ông. Nhưng tối nay tôi mệt quá và phải cho mấy đứa trẻ đi ngủ.

Tuy vậy, khi mọi người đi rồi, nàng bảo Abighen ở lại với nàng: "Tôi phải nói chuyện với em".

Chờ cho Ônôrin đi ngủ và trong nhà đã yên tĩnh, Angêlic lấy ra chiếc áo khoác tốt nhất cũng tấm khăn choàng đầu bằng len. Nàng buộc theo khăn thật chặt dưới cằm để giữ tóc.

- Tôi không muốn nói với ông Bécnô về kế hoạch của tôi - nàng bảo Abighen - vì chắc chắn ông ấy sẽ không để cho tôi làm. Thế nhưng kế hoạch ấy lại chỉ có tôi mới thực hiện được. Tuy vậy, cô cũng phải biết. Và nàng nói với Abighen một cách lộn xộn. Người ta đã phản chúng ta. Ai? Có thể là một người giúp việc nhà Manigô. Cũng có thể là một người trong bọn họ chẳng?... Không quan trọng! Điều đáng nói là Bômiê biết hết mọi việc. Ông ta biết tên từng người. Cảnh sát và lính giám sát, họ giám sát các kho chứa hàng, tàu Xanh-Mari. Nhà người nào cũng bị theo dõi. Hung thần của tai họa đã đặt bàn tay vô hình lên mặt chính của những ngôi nhà đẹp đẽ hoặc những quán hàng khiêm tốn trong khu phố, dưới chân thành. Ngày mai, tất cả sẽ bị bắt.

Abighen lắng nghe không ho he. Hơn bao giờ hết cô ta trông giống Đức Mẹ trong tranh Pholamăng (1:

Thuộc xứ Pholangđorô (Flandre) vùng bình nguyên miền Tây Bắc châu

Âu, giữa Pháp và Bỉ ven bờ biển Bắc) với khuôn mặt dài và hiền hậu, với đôi lông mày nhạt dưới chiếc mũ trùm trắng. Cô ta vẫn giữ được bình tĩnh. Mà cô ta có đủ sức mạnh tinh thần để đương đầu với những gì sẽ xảy ra kể thì cũng dễ dàng thôi, Angêlic nghĩ - vì Abighen có biết bất hạnh là gì đâu. Cô ấy chẳng biết thế nào là nhà tù, thế nào là bị săn đuổi cùng đường như một con mồi, thế nào là không có cả đến một hòn đá để mà gói đầu, thế nào là kêu cứu một cách tuyệt giữa đồng loại của mình.

- Còn một cơ may - nàng khẳng định - Tôi muốn thử xem. Chính là vì thế mà tối nay tôi phải đi.

Abighen rùng mình.

- Tối nay ư? Trong cơn bão táp này ư? Bà hãy nghe kia...

Gió lay mạnh các cửa sổ. Mưa âm âm đổ xuống như thác hoà lẫn với tiếng gầm của biển.

- Bây giờ phải tính đến từng giờ, từng phút - Angêlic nói. Ngày mai tất cả chúng ta phải xuống tàu nếu không thì hỏng hết.

- Xuống tàu? Xuống tàu làm sao được. Chính bà đã chẳng bảo là hải cảng bị canh giữ rồi đó thôi. Và chẳng có tàu nào lại muốn ra biển trong thời tiết này đâu.

- Chỉ có một chiếc tàu có đủ không? - Angêlic bướng bỉnh nói - Phải thử xem cơ may này, cơ may cuối cùng. Cô phải sẵn sàng, Abighen ạ. Trong khi tôi vắng mặt, tôi muốn cô chuẩn bị hành lý cho từng người. Rất ít thôi: một bộ quần áo để thay đổi, một tí mảnh vải trắng.

- Đến khi nào thì bà trở về?

- Tôi cũng chẳng biết. Có thể là tờ mờ sáng. Nhưng cô phải sẵn sàng... chắc chắn tôi sẽ báo tin tàu đợi mọi người nhổ neo và phải nhanh nhanh lên.

Nàng bước ra cửa, đột nhiên dừng lại như vừa nghĩ ra điều gì.

- Nếu tôi không trở về nữa, Abighen ạ... cô tìm cách che chở Ônôrin. Nhưng sao mà tôi lại ngốc thế nhỉ!...

Tôi phải trở về chứ. Không thể nào khác được!

Abighen đến với nàng và khoác tay lên vai nàng.

- Bà đi làm những gì, bà Angêlic ?

- Toàn chuyện rất đơn giản. Tôi đi tìm ông thuyền trưởng của chiếc tàu tôi quen biết và nhờ ông ấy đem chúng ta đi, đem tất cả đi.

Cô gái trẻ ôm chặt nàng và ngược mắt nhìn lên; nàng xúc động thấy gương mặt cô ta sáng ngời.

Một hình ảnh thơ ngây của tuổi ấu thơ chọt đến hoà vào niềm an ủi mà nàng vừa tìm thấy trong tình bạn của Abighen. Hồi còn bé, một hôm bão tố cũng rũ rít tràn qua đêm trên đầm lầy Môngtôlu, nàng tưởng tượng mình đang nằm trong cánh tay Đức Mẹ Đồng Trinh Mari thế là nỗi sợ hãi của nàng tan biến. Nàng ti trán vào vai Abighen. Cô này thì thầm:

- Tạo sao bà phải đưa tất

cả chúng tôi đi theo. Làm như vậy bà sẽ gặp khó khăn gấp bội bà Angêlic ạ.

Bà có thể thoát thân một mình, tôi cảm thấy như vậy !

- Không. Tôi thể làm như thế được - Angêlic vừa nói vừa lắc đầu - Thật ra, tôi không lòng dạ nào mà làm như thế. Cô không hiểu được đâu cô Abighen dịu hiền ạ, nhưng tôi biết rằng nếu tôi không giúp đỡ cô và những người anh em theo đạo tin lành của cô trốn thoát thì không bao giờ tôi có thể chuộc lại món nợ máu đã đổ và cả những lỗi lầm trong cuộc đời tôi...

Nàng vui vẻ nói:

- ... Tối nay hay là không bao giờ nữa. Đây, vì sao tôi phải làm cho bằng được.

Abighen đi theo nàng ra tận cổng lớn. Một luồng gió bất thần thổi tắt ngọn nến. Hai người đàn bà trẻ ôm chặt lấy nhau mà chẳng trông thấy mặt nhau. Angêlic bám sát vào tường để giữ cho khỏi bị luồng gió cuốn đi, rồi nhào người bước tới tường thành. Nàng không nghe tiếng cửa đóng lại.

Trong khi nàng đang vật lộn với gió bão thì Abighen ngồi thừ chong như một ngọn đèn. Angêlic sẽ không đơn độc. Gần như bằng đầu gối, nàng trèo lên những bậc thanh nước chảy xối xả dẫn tới con đường vòng. Tiếng thở hồng hộc của biển vây lấy nàng. Những ngọn sóng dữ đập âm âm vào thân đê chắn sóng. Bụi nước bắn tung toé, và tràn vào nền lát thành những vũng bọt sủi. Khi ra tới đồn gác tháp Đèn lồng nàng đã ướt sũng.

Nàng định trú một lúc dưới bức tường ốp để lấy lại hơi, rồi kiễng chân nhìn qua cửa sổ vào phía trong.

Nàng trông thấy anh lính Anxem Camisô sàu đời ngồi bên lò sưởi, ánh lửa hắt lên bộ mặt râu ria lờm chờm của anh ta một màu hồng nhợt nhạt.

Cũng thật may, Angêlic biết tổng cái tính nhút nhát cố hữu của con người lâu nay vẫn theo đuổi mình. Hoàn cảnh thật thuận lợi, khi nàng thấy anh lính cô đơn phía sau hai chân song sắt bắt chéo dưới vòm một căn phòng chứa vũ khí thời trung cổ.

Vả lại nàng cũng không còn cách nào để lựa chọn nữa. Nàng gõ vào khung cửa sổ.

Anh lính ngược mắt nhìn lên ngơ ngác tưởng đâu ma hiện hình do thần bão táp đem lại. Anh ta dụi mắt lia lia, nhảy đứng dậy, vấp chân vào ngọn thương, đá phải chiếc mũ sắt để dưới đất làm cả toà tháp vang dội tiếng loảng xoảng và, cuối cùng đi ra được đến cửa để mở chốt.

Angêlic nhào tới. Nàng bước vào khoan khoái hất cái mũ trùm sũng nước ra phía sau.

- Bà đấy à, bà Angêlic ? - Anxem Camisô nói thở không ra hơi, như thể anh ta vừa chạy một quãng đường dài. Bà!... Đến nhà tôi!...

Cái nhà tôi mà anh ta vừa nói đó là căn phòng thăm hại hình tròn, là tấm đệm nằm và bữa ăn đạm bạc,

có tôm và bánh mì đen, trông đến nảo lòng.

- Thừa ngài Camisô, tôi đến đây là để nhờ ngài giúp cho một việc lớn. Ngài phải mở cái cửa góc kia ra cho tôi, vì tôi phải đi ra ngoài thành phố.

Anh lính đồng suy nghĩ về lời yêu cầu, và sự thất vọng làm anh chàng trở nên nghiêm khắc.

- Phải... Tôi phải... Chỉ có thể thôi ư! Nhưng mà cấm, người đẹp ạ

- Chính là vì lẽ đó mà tôi đến nhờ anh. Đây là lối ra duy nhất. Tôi biết anh có chìa khoá.

Đôi lông mày khi đột của anh chàng Camisô tội nghiệp nhíu lại.

- Nếu như là để đi ra gặp tình nhân thì đừng hòng mà trông cậy vào tôi. Tôi là người canh giữ đạo lý cũng như các thứ khác.

Angêlic nhún vai.

- Anh nghĩ thời tiết này mà đi ra gặp người tình ngoài trắng cát ?

Anh lính tráng nghe tiếng mưa rơi và những đợt gió rút rít ào ào lùa vào toà tháp.

- Để làm chuyện đó thì không, anh ta nói. Ngay ở đây còn hơn. Nhưng mà này, tại sao bà muốn ra khỏi thành phố ?

Nàng không kịp chuẩn bị lời nói dối. Nhưng rất nhanh chóng tìm được câu ứng đáp.

- Tôi phải mang một bức thư đến cho một người đang trốn ở xóm Xanh Môrixờ... một người đàn ông bị đe dọa... một vị linh mục.

- Tôi hiểu - Camisô lâu bầu - nhưng nếu bà mà cứ đi dính dáng vào những chuyện đó, bà Angêlic ạ, bà lại vào tù mất thôi. Còn tôi, sẽ không phải chuyện ong

bướm mà là sợi giây treo cổ.

- Chẳng ai nói ra đâu... Tôi hứa với người ta sẽ mang bức thư đi và lúc đó lập tức tôi nghĩ đến anh. Tôi không hề nói với anh về ý định của tôi, nhưng nếu anh từ chối thì tôi còn có ai đủ lòng tin cậy như đối với anh để mà nhờ vả ?

Nàng dịu dàng đặt bàn tay lên bàn tay to sù đầy lông lá của anh chàng và ngược nhìn anh ta với đôi mắt cầu khẩn. Anh chàng Camisô đáng thương vô cùng bối rối. Nếu như trước đây mỗi khi gặp nàng, anh ta ném cho nàng vài lời tán tỉnh như mọi anh chàng ranh mãnh tốt bụng biết tự trọng khác thì không bao giờ, thật sự không bao giờ, anh ta dám hy vọng một ngày nào đó nàng sẽ nhìn anh ta, đích thị anh ta, nhìn thẳng vào mặt và con nhìn như thế. Anh ta đưa tay lên sờ cảm nghĩ mình râu ria lởm chớm lại xấu xí chỉ tổ làm trò cười cho các mục đàn bà.

- Tôi sẽ rất cảm ơn anh, anh Camisô ạ - Angêlic khẩn khoản... vô cùng cảm ơn anh.

Óc tưởng tượng của người lính cũng chẳng đi quá xa ngoài lòng mong muốn được một cái hôn, nhưng chỉ nghĩ đến việc đôi môi tuyệt kia tỏ ra dành cho anh ta - người kém thế nhất của đồn canh cũng đã đủ làm cho anh chàng sững mê hồn. Các đồng đội của anh ta vẫn thường hay tranh luận về vẻ lạnh nhạt của người ở gái xinh đẹp nhà ông Bécnờ. Nếu một ngày nào đó, họ biết được là anh ta, Anxem, con người thô lỗ, dờ hơi... đã vớ được cái mà người vênh váo nhất trong bọn họ xem như một món hời không tài nào với tới. Ôi! đáng phải đến nhà thờ cúng một cây nến tạ ơn! Biết đâu đấy ? Anh ta thấy sờ sợ.

Mắt hoa lên, anh ta nói lấp bắp.

- Thôi được!... Tốt! Suy cho cùng, tôi cũng chẳng làm thiệt hại cho ai cả. Tôi là ông chủ trên tường thành và nếu người ta không chịu vất vả một tí vì một người đàn bà như bà thì còn vất vả cho ai ?

Anh ta lấy chùm chìa khoá

- Khi nào trở về, bà sẽ ghé vào... nhà tôi một lát chứ ?

- Vâng, tôi sẽ ghé vào - nàng nói, sẵn sàng chiều anh tất cả.

Và nàng tặng anh ta một nụ cười. Anxem Camisô ước tính anh ta sẽ có đủ thời gian để cạo râu trước cái áo giáp thay cho gương soi, và đi tìm trong một căn hầm giam kín của toà tháp những thứ mà chỉ có anh ta

biết được: một thùng nhỏ rượu vang trắng, một đùi lợn ướp muối... Sẽ là một ngày lễ lớn!

Angêlic nôn nóng vì sốt ruột trong khi hai người đi ra cửa ngầm ở góc tường thành. Xưa kia đây là nơi ẩn nấp của một đội cung thủ trong trường hợp bị vây hãm. Cửa mở ra một cầu thang hẹp dẫn tới vùng đồi cát. Angêlic vượt qua ngưỡng cửa và bắt đầu đi xuống những bậc thang trơn trượt. Người lính canh soi đường cho nàng từ trên cao, nhưng gió thổi làm tắt ngọn đèn bão nhiều lần, và thiếu phụ phải chờ châm lại đèn. Nàng bấu chặt vào tường, nếu không gió bão hung dữ có thể bứt nàng ra và quăng nàng xuống phía dưới. Cuối cùng nàng cảm thấy đất mềm và ướt sũng dưới chân. Nàng đã ra khỏi thành phố.

Theo tiếng sóng dội ầm ầm trên bãi cuối của bờ biển, nàng định được hướng con đường đi tới vách đá và đi về phía đó. Nàng chỉ có thể phân biệt được đường đi nhờ bàn chân tiếp xúc với cát trên mặt đường. Có lúc nàng lạc vào giữa những đám cỏ hoặc vướng vào một bụi cây liễu bách. Rồi lấy chân dò dẫm, nàng tìm lại lối đi thoáng đặng của đường mòn. Hình như chưa bao giờ nàng đi trong bóng đêm dày đặc đến thế. Không một ngọn đèn, không chút ánh sáng soi sáng cho nàng trong cái đại dương tăm tối này. Mưa lạnh không ngớt trút trên suốt dọc đường. Có lúc nàng nhắm mắt mà đi. Ở phía bên trái, nàng đoán là cái vực há hốc của vách núi dựng đứng. Hễ trượt chân một cái là nàng có thể rơi xuống.

Nỗi sợ hãi ngày càng tăng, nàng sợ quá, sợ đến mức không còn dám đi thêm một bước nào nữa. Nàng bắt đầu bò bằng tay và đầu gối, nhích từng tí một. Nàng không đi lên nữa và để khỏi sợ, nàng quyết định tụt xuống chân vách đá và đi theo đường bãi biển. Như vậy nàng sẽ đi đến đích mà không lo bị ngã. Mấy lần đi qua đây với Ônôrin nàng để ý thấy một cây thánh giá bằng gỗ bên lề đường. Tay vừa đụng phải nó, nàng biết hiện mình đang ở đâu. Cách nơi này không xa có một lối đi chông chát những tảng đá lớn có thể dẫn tới bãi sỏi.

Nàng đã tìm ra lối đi và bắt đầu tụt xuống, nhưng một hòn đá rời ra nàng tuột theo, những hòn sỏi bắn tung toé xuống phía dưới, bị xây sứt khá nhiều, hình như tay nàng chảy máu và chiếc áo dài bị rách, ngang đầu gối. May mà không bị treo chân. Vậy là nàng có thể đứng dậy được và tiếp tục đi. Nàng lần theo vách đá. Rồi biển xuất hiện. Mắt Angêlic đã quen với bóng đêm có thể phân biệt màu trắng của những ngọn sóng và những dải bọt dài xô vào nàng.

Có lúc những ngọn sóng tiến vào quá cao làm nàng khiếp đảm và phải bám vào vách đá như muốn chui sâu vào trong đó.

Ngọn sóng vỡ ra cách nàng mấy bước. Trong tiếng đập khủng khiếp nàng cảm thấy nước lạnh đang dâng lên, mới đầu ở mắt cá, chân, rồi đầu gối, rồi đến thắt lưng.

Khi rút ra, nước cuốn nàng theo, mạnh đến mức làm nàng ngã xuống. Nàng vồm bám lấy cái gì có thể bám được.

Một ngọn sóng xuyt cuốn nàng ra tận ngoài khơi.

"Phải quay lên thôi" nàng tự nhủ.

Nhưng làm sao mà nhận biết mối đe dọa này từ đâu tới. Nàng bắt đầu chạy để trốn khỏi nguy hiểm, trốn khỏi những đợt sóng hung dữ đang phi nước đại. Có những chỗ bãi sỏi hẹp lại rất nguy hiểm.

Bây giờ nàng chỉ còn nghĩ đến một điều: trở lại các tảng cát. Thủy triều có thể lên. Nếu còn trụ trụ ở lại dưới thấp nàng có thể bị chết đuối. Hai bàn tay người thiếu phụ bấu víu vào sườn vách núi, tìm chỗ để bám nhưng các tảng đá đều hầu như dựng đứng. Tuy nhiên cứ bỏ, trườn mãi cuối cùng nàng phát hiện ra một cái vũng nhỏ, thỉnh thoảng thuyền con vẫn đậu ở đấy và phía trong cùng là con đường mòn khắp khênh, những người làm nghề chài lưới thường đi. Nàng leo lên cao thoát khỏi cái đầu trường quỷ quái này.

Lên đến bờ vách đá, nàng buông mình nằm dài ra, kiệt sức, áp má xuống lớp đất ẩm ướt.

Cuộc hành trình thâu đêm này giống như một cái gì thuộc về cõi chết. Một cuộc tìm kiếm chậm chạp và kinh hoàng trong một xứ sở xa lạ.

Osman Feraji vị đạo sĩ người da đen vĩ đại đã nói: "Không bao giờ người ta nhìn thấy cõi chết. Có những người ở trong cõi u minh xa lạ, không biết vì sao, và

được dẫn đường bởi thứ ánh sáng duy nhất mà người ta có được sự thể nghiệm trần tục của họ. Nếu họ chẳng thu được gì trên trần thế thì họ sẽ lại lầm đường lạc lối một lần nữa trong thế giới của Thần Linh... Các nhà Hiền triết phương Đông nói như vậy..."

Osman Feraji! Ông ta ở ngay trước mặt nàng kia, đen kịt như đêm tối, và ông ta nói với nàng:

- Vì sao bà trốn chạy khỏi người đàn ông đó... ? Số mệnh của bà và của người ấy gặp nhau, và rồi lại gặp nhau.

*

**

Angêlic chống tay nhôm dậy. "Vì số mệnh của ông ta phải gặp số mệnh của ta nên ta nhất quyết phải thành công!".

Chỉ có ngẫu nhiên mà thôi, chứ chẳng có lý do gì khiến Rescator đến bến bờ này. Chắc hẳn việc đó muốn nói lên điều gì đây, nghĩa là Angêlic phải tìm gặp ông ta. Bất chấp gió bão, biển cả, đêm tối, nàng phải đến với ông ta. Một giọng nói khàn khàn hiện diện một cách kỳ lạ thì thào vào tai nàng: "Ở nhà tôi bà sẽ ngủ ngon. Ở nhà tôi có những bông hồng". Và sự thần diệu ở Candi lại trở về với nàng và một điều không sao lý giải được là khi ở gần gũi con người đeo mặt nạ vừa mới mua nàng, nàng đã muốn ở lại với người đó suốt đời.

Angêlic đứng dậy.

Nàng nhận ra trời đã ngớt mưa. Nhưng gió hình như lại thổi mạnh hơn. Gió nắm lấy vai nàng, quăng nàng ra phía trước rồi dừng lại trước mặt nàng và nàng phải vật lộn quyết liệt như bị sức người đẩy lui. Đi được vài bước nàng đã sợ mình lạc hướng. Nàng quya tròn như một con rối và lần này không tài nào tìm lại hướng đi được nữa. Nhưng rồi trời sáng ra. Và, bỗng nhiên nàng trông thấy ở phía đông nổi lên toà tháp Đền lồng. Ở phía bên kia, một vạt xanh sáng khác, nhỏ hơn, lung linh cuối đảo Rê.

Angêlic thoát khỏi trạng thái mơ hồ. Nàng cố đoán ra vùng bình nguyên quanh nàng đang bị gió cuốn nhưng sương mù đã tan. Nàng có thể đi nhanh hơn. Khi đến gần cái vũng nàng trông thấy chiếc tàu đang đậu, nàng bước chậm lại.

"Và nếu tàu nhỏ neo rồi thì sao?" đột nhiên nàng tự hỏi.

Nhưng rồi nàng trấn tĩnh lại. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ bao nhiêu chuyện bi đát đã xảy ra: Lũ trẻ được thả về nhà. Bômiê hỏi cung. Đêgrê tra khảo - làm nàng như thấy đã sống qua bao nhiêu ngày, khi nàng trông thấy họ thì những tay cướp biển đang lo tu sửa tàu. Như vậy là có thể coi như chiếc tàu đang cần phải sửa chữa và họ chưa nhỏ neo được trong đêm bão táp.

Hơn nữa, nàng đã thấy một vùng ánh sáng rực rỡ như một ngôi sao cực lớn. Nàng nhận ra đấy là ánh sáng chiếc đèn bão móc trên đỉnh cột buồm tàu Gunxbôrô.

Angêlic đợi hồi lâu bên vách núi.

Ở nơi không ai trông thấy, nàng ngấm nhìn con tàu chỉ vừa hiện ra từ trong bóng tối, bóng con tàu - ma, với những cột buồm có những cánh buồm cuộn chặt để gió không thể cuốn đi, và đang đung đưa trong cái vũng sủi đầy bọt nước như dưới đáy chiếc nồi phù thủy.

Khi rời La Rôsen, chạy đến nơi này như chạy đến một bến tàu có thể tìm sự cứu vớt duy nhất nàng cho là một việc đơn giản.

Giờ đây nàng mới thấy mình điên rồ: tự nguyện rơi vào quyền uy của những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, tự dẫn xác đến cho một tên cướp nguy hiểm mà nàng đã xúc phạm và nhạo báng để cầu xin hãn ban cho một sự giúp đỡ khẩn và chẳng có đi có lại!... Còn bao nhiêu là hành động rồ dại có thể đẩy nàng vào tai hoạ.

Nhưng tai hoạ cũng đang chờ phía sau nàng. Và nàng đã đi quá xa. Ngay phía dưới, một vùng ánh sáng đang nhảy múa, đây là ánh lửa đốt lên trong một cái hang núi và bên ngọn lửa đó những người thủy thủ đang rình chờ.

Cũng bàn tay ấy, có thể là bàn tay Osman Feraji lúc này vừa dựng Angêlic dậy, bây giờ lại đẩy nàng về phía trước: "Đi đi! Đi đi! Ở đây là số mệnh của con..."

Con tim nàng nửa hy vọng nửa thất kinh. Nhưng nàng không do dự nữa và, tìm lại con đường mòn mà một buổi chiều nàng đã trông thấy những người làm nghề chài

ở Xanh - Môrixơ đi đến cùng với gia súc của họ, nàng bắt đầu đi xuống.

Nàng đến bãi sỏi. Hai bàn chân nàng lộ trong lớp sỏi óng ánh như xà cừ do hàng triệu vỏ sò hén bị nghiền ra, tạo thành. Nàng đi một cách khó khăn.

Từ phía sau, có những bàn tay túm lấy ngang lưng nàng, cồ tay nàng và giữ chặt lấy nàng. Một chiếc đèn lồng lò mờ dí sát vào tận mặt nàng. Những tên cướp vây quanh nàng nói với nhau bằng thứ tiếng xa lạ của chúng. Nàng nhìn rõ những khuôn mặt nâu sạm lẩn trong những chiếc khăn màu máu: những hàm răng dữ tợn và và trên hai tai của một số tên, lấp lánh những chiếc vòng bằng vàng.

Lúc đó, nàng kêu lên, ném ra phía trước nàng cái tên của một người như một chiếc mộc che thân:

- Ông Rescator... Tôi muốn gặp thủ lĩnh của các ông, đức ông Rescator.

CHƯƠNG 43

Tựa vào tám vách gỗ nàng đứng chờ tron nhịp đu đưa, đột ngột của con tàu.

Những người đã chờ sẵn trên bãi sỏi đưa nàng lên một chiếc thuyền nhỏ, sóng dội con thuyền như một cái vỏ hồ đào và nàng không biết rõ là nhờ sức mạnh tinh thần nào mà nàng đã treo được lên chiếc thang dây đúng đưa bên sườn tàu trong đêm đen như mực.

Bây giờ thì nàng đã đến đích. Người ta dẫn nàng vào một căn phòng trong như kho lương thực chắc thuộc phạm vi cai quản của người đầu bếp vì trong phòng khét lẹt mùi mỡ rán.

Hai người đứng canh chừng nàng. Một người khác bước vào che mặt dưới chiếc mũ phớt cắm lông chim ướt sũng và nàng nhận ra ngay cái bóng dáng vạm vỡ của ông ta.

- Ông là thuyền trưởng Giadông ?

Nàng đã một lần trông thấy ông ta trên boong chiếc tàu galê Hoàng Gia, thuyền trưởng Giadông, người phó của Rescator đáng sợ, lúc đó đã ra lệnh cho công tước dờ Vivon, Đại Thủy sư đô đốc cầu hạm đội Vua Lui 14. Bây giờ ông ta có lẽ không đẹp như trước nữa nhưng là người tin cậy của ông chủ có quyền uy mạnh nhất.

- Bà biết tôi ở đâu ? - ông ta hỏi nàng sau một lúc ngạc nhiên.

Từ phía sau mặt nạ, ông ta bối rối quan sát người đàn bà nông dân ướt như chuột lột, đầu tóc rũ rượi, áo quần rách bươm mà người ta vừa đưa vào trình ông ta.

- Tôi đã gặp ông ở Candi - nàng trả lời.

Ông ta tỏ vẻ ngạc nhiên. Rõ ràng là ông ta không nhận ra nàng.

- Ông vào bảo với thủ lĩnh của ông, đức ông Rescator rằng tôi là... người đàn bà mà ông ấy đã mua tôi với giá ba mươi lăm nghìn đồng ở Candi, cách đây bốn năm... trong cái đêm hoả hoạn ấy.

Thuyền trưởng Giadông nhảy dựng lên đến trần nhà. Sững sờ, ông ta nhìn lại nàng. Rồi ông ta tự nguyện rửa đến mấy lần bằng tiếng Anh. Cuối cùng với vẻ

sôi nổi hiềm khi thấy ở con người vốn điềm tĩnh này, ông ta dặn các thủy thủ phải giám sát người nữ tù nhân thật chặt. Rồi ông ta đi. Nàng nghe tiếng chân ông ta chạy trên boong tàu.

Hai người thủy thủ cứ nghĩ rằng phải giữ chặt Angêlic bằng cách túm lấy hai cánh tay nàng. Tuy nhiên, nàng làm sao mà trốn thoát được. Bây giờ thì nàng đã nằm trong miệng sỏi.

Những điều nàng vừa nói ra không khỏi làm nàng băn khoăn. Cứ nhìn bề ngoài thì người ta không quên nàng đâu. Nàng sắp phải đối đầu với Ông chủ. Bao nhiêu kỷ niệm lại trở về với nàng. Candi sáng ngời

pháo hoa màu xanh. Candi bốc cháy, bóng con tàu Hecmexò của tên cướp biển Detxecranhvin nổi lên, đỏ rực như một toà nhà bằng vàng ròng và những cột buồm đồ ập làm thành những bó đuốc tung tóe tàn lửa. Rescator chạy trong màn khói mù mịt để cứu chiếc thuyền Xebéc của ông ta và ông già ảo thuật lùn Savary vừa nhảy múa trước mũi chiếc tàu Hy Lạp vừa kêu lên: "Trận hoả công! Trận hoả công!"

Nàng khép chiếc áo khoác ướt át vào quanh mình. Chiếc áo nặng như chì đè trĩu trên đôi vai mệt mỏi của nàng. Trong đêm khói lửa ở Candi, hai số mệnh đã gặp nhau rồi lại xa nhau nhanh như chớp, và đêm nay ở một nơi khác trên trái đất, hai số mệnh này lại gặp nhau, trái với mọi lôgic, trái với cả ý Chúa. Phải chăng điều này Osman Feraji đã đọc thấy ở những vì sao trên đỉnh toà tháp Môdagorép ?...

Bên ngoài có tiếng bước chân, Angêlic nhồm người lên chờ để xem ông ấy. Nhưng thuyền trưởng Giadông xuất hiện. Ông tra ra hiệu ngăn gọn, Angêlic bị lôi đi. Trong khi đi qua một chiếc cầu thang, nàng gặp lại ngọn gió sắc như dao và tiếng gầm của những đợt sóng còn gần đây. Nàng phải leo lên những bậc thang ngắn bằng gỗ.

Cảm nghĩ đầu tiên của nàng khi bị đẩy vào phòng là mình đã đặt chân xuống một khoảng đất đầy rêu và hoa, và trong khi người ta khép cửa lại phía sau, nàng thấy căn phòng nóng ẩm. Sau khi đã tắm dưới trận mưa lạnh buốt và bị gió bắc quất vào mặt, nàng lại thấy hơi khó chịu vì hơi ẩm. Nàng phải cố hết sức mới đứng vững được.

Dần dần nàng khoẻ lại. Mắt nàng đã quen với thứ ánh sáng lờ mờ ở đây. Nàng nhận ra một người đàn ông đang đứng kia và sự hiện diện của ông ta hầu như choán ngập cả căn phòng.

Đây là con người của trắng cát, đây là Rescator. Nàng không còn nhớ rõ là ông ta cao lớn đến như thế. Nàng cũng không còn nhớ là ông ta có tầm vóc đồ sộ đến như thế. Vì trước đây nàng đã từng trông thấy ông ta đi tới với những bước chân uể oải, lười biếng như bước chân mèo giữa những người phương Đông trong chợ búa nô lệ ở Candi, nàng chưa bao giờ thấy ông ta rắn rỏi đến như thế. Nàng tưởng như ông ta đã được tạo nên từ một thứ đá đen, với hai vai vuông, lưng thắt chiếc dây rộng bản bằng da có khoá bằng thép, hai bên đeo hai bao súng lục được chạm trổ, những bắp thịt dài và gân guốc trên đùi càng nổi rõ trong chiếc quần bằng da thú bó sát vào người. Ông ta đứng doãng hai chân ra để chống đỡ với thể bập bênh của con tàu, hai tay chấp sau lưng, dáng đứng của một lãnh chúa có quyền phán quyết trên lãnh địa của mình. Vẻ mặt lạnh lùng, chăm chú và ngờ vực.

Ông ta đứng chờ xem. Dường như ông ta khác hẳn ông trùm Địa Trung Hải.

Nàng chỉ còn nhận ra cái đầu nhỏ của ông ta quấn trong chiếc khăn trùm bằng xatanh màu tối, thất kiêu Tây Ba Nha, chiếc mặt nạ bằng da thuộc, có chỗ mũi gò lên, che thật thấp xuống tận môi, hàm râu đen và loãn xoắn làm dài ngoẵng khuôn mặt tối tăm, và qua khe hở của mặt nạ một cái nhìn thật khó tả và không sao chịu nổi, lấp lánh như kim cương.

Đúng là ông ta, Rescator, nhưng mang dấu ấn của một ma thuật dữ tợn hơn, ma thuật của Đại dương. Từ lâu nàng đã từng mở tưởng đến nhân vật huyền bí này như một nhân vật trong Nghìn Lẻ Một Đêm, vậy mà bây giờ nàng thấy người đứng trước mặt nàng chỉ là một tên hải tặc.

Biển chồm lên làm Angêlic ngã dúi

dúi và hất nàng vào tấm cửa và nàng buộc phải vịn vào đấy. Bức tượng đen bắt đầu động đậy. Hai vai rung lên một cách đường đột. Đầu ông ta ngã về phía sau.

Một nụ cười cố nén chợt loé trên môi Rescator rồi chấm dứt bằng một cơn ho rũ rượi.

- Người đàn bà Pháp ở Candi! - ông ta kêu lên.

Tiếng nói khàn đục, giọng thỉnh thoảng rít lên đem lại cho Angêlic một cảm giác giống như xưa. Một xúc động da diết, một cảm giác giống như xưa. Có một cái gì đó thật không sao chịu nổi và, tuy vậy, nàng vẫn mong muốn được nghe ông ta nói!

Nàng thấy ông ta đi đến gần nàng với những bước chân dè dặt. Hàm răng ông ta hé ra một vết trắng giữa lớp râu đen.

Cái cười đó còn làm nàng thất vọng hơn cả những lời thóa mạ.

- Vì sao ông cười ? - nàng hỏi.

- Bởi vì tôi đang tự hỏi mình về cái điều kỳ lạ có một người nữ tù đẹp nhất ở vùng Địa Trung Hải, tôi đã phải mua bằng cả một gia sản, bây giờ trở thành một người đàn bà mà có bán một trăm đồng tôi cũng sẽ chẳng mua...

*

**

Khinh mạn và xác xược đến thế là cùng. Nhưng quả thật lúc bấy giờ nàng tự biết mình đang trong tình trạng như thế nào: ướt sũng, rách rưới với bộ quần áo của người dân thường, mặt bạc ra dưới chiếc khăn đen còn nhỏ nước ròng ròng lên những món tóc dính bết vào thái dương: một mũ phù thủy chính cống. Nhưng còn lâu ông ta mới hạ được nàng, nhất gươm nhọn ông ta vừa đâm đột nhiên đem lại cho nàng sức nhận để phản kích.

- Ô ! đúng vậy - nàng nói với giọng mỉa mai, cay độc - Càng tốt. Như thế ông mới khỏi phải tiếc rẻ, nếu như ông có tiếc thật, về cái vô đầu tôi chơi ông ở Candi ấy.

Tựa lưng vào cửa, đầu cúi xuống, mắt long lanh, nàng nhìn người đàn ông đeo mặt nạ và thấy ông ta không làm cho nàng sợ. Nàng tin chắc là ông ta sẽ cứu được nàng và những người đi theo nàng. Ông ta và con tàu của ông ta là cơ may duy nhất cuối cùng của họ. Như vậy là phải phỉnh phở ông ta, phải đánh trúng ông ta. Thế nhưng ông ta có vẻ như vượt quá tầm mức đối với nàng. Khép kín, xa xôi, đến kinh khủng, một con người không hoàn toàn có thực, một ló dạng, nửa chừng giữa ác mộng chưa qua, và giấc mơ chợt tỉnh trong khi cả hai người cùng im lặng, cảm giác đó càng nổi bật.

Nàng mong ông ta lại nói tiếp. Tiếng nói của ông ta giúp nàng thoát khỏi cái nhìn có sức thu hút như nam châm của ông ta.

- Bà thật táo tợn khi nhắc lại với tôi những chiếc công của bà - cuối cùng ông ta nói - Làm sao mà bà biết tôi ở đây ?

- Tôi vừa mới trông thấy ông khi tôi vượt qua trảng cát. Lúc đó ông đang đứng gần vách đá và quan sát thành phố.

Nàng thấy ông ta rùng mình như bị bắn trúng tim đen.

- Số phận thật trớ trêu - ông ta kêu lên - Bà đi qua cạnh tôi, vậy mà tôi chẳng nhìn thấy bà.

- Lúc đó tôi đã trốn ngay vào bụi rậm.

- Đáng ra là tôi phải nhìn thấy bà chứ - ông ta nói như nổi giận - Bà có phép gì mà xuất hiện rồi lại biến mất, có phép gì mà lọt khỏi tay tôi ?...

Ông ta bắt đầu đi đi lại lại dọc ngang trong phòng. Nàng thích ông ta làm như thế còn hơn sự im lặng thù địch của ông ta.

- Đám thuộc hạ của tôi canh gác thế thật chẳng có gì đáng khen cả - ông đã tiếp tục - Bà có nói với ai về những gì bà đã trông thấy ở đây không ?

Nàng lắc đầu.

- Thế thì còn may cho bà... Vậy là trông thấy tôi bà bỏ trốn một lần nữa, để rồi sau đó bà lại đến ra mắt tôi lúc nửa đêm... Vì sao ? Vì sao bà đến đây ?

- Để nhờ ông chở theo trên tàu ông những người phải rời khỏi La Rôsen chậm nhất là sáng sớm ngày mai để đi đến các hải đảo ở châu Mỹ.

- Những hành khách ?

Rescator dừng lại. Ông ta cử động một cách hết sức thoải mái mặc dù sóng dồi và chao đảo không ngừng.

Angêlic nhớ lại các trò tung hứng của ông ta ở trước mũi chiếc thuyền Xêbéc, khi ông ta ném chiếc neo để cứu chiếc tàu ga lê Đôphanh. Trong khi nàng đang ở đây, có mặt tại phòng khách cầu con tàu, một phần tâm trí

nàng đang được chiếu rọi bởi những hình ảnh bút ra từ quá khứ. Cứ như một cuộc tìm kiếm trong lòng đất mà mục tiêu luôn luôn là con người đen đũi và có khả năng làm mê hồn ấy. Cũng như trước kia, khi lần đầu tiên ông ta đi tới gần nàng trong phòng bán đấu giá, ông ta vận dụng ngay tất cả sức lực và sự chăm chú của mình.

Những lời tâm tình của Enlixò cô gái nô lệ Hy Lạp bay chập chờn trong trí nhớ nàng: "Tất cả những người đàn bà!... tất cả những người đàn bà ông ta đã cám dỗ... Không một người nào thoát khỏi quyền lực của ông ta..." nhưng lúc đó nàng nghe chính tiếng nói của mình trả lời rành rọt:

- Vâng, những hành khách, họ sẽ trả ông nhiều tiền.

- Những hành khách kỳ dị đó là loại người nào mà cần đến một chiếc tàu cướp biển? Chắc hẳn là để trốn chạy khỏi La Rôsen...?

- Đúng là trốn chạy, thưa đức ông. Đây là những gia đình thuộc tôn giáo. Vua nước Pháp không muốn có những người dị giáo trong vương quốc của mình. Người nào không đồng ý cải đạo sẽ không còn cách sống nào khác ngoài việc rời bỏ đất nước để tránh khỏi vào tù. Nhưng bờ biển bị canh giữ và khó lòng mà ra khỏi hải cảnh một cách bí mật được.

- Cả những gia đình... bà vừa bảo thế phải không? Có đàn bà trong số những người này phải không?...

- Vâng...

vâng...

- Có trẻ con không?

- Có... nhiều nhất là trẻ con - Angêlic nói với giọng đều đều.

Nàng như trông thấy lũ trẻ đang múa nhảy quanh cây cọ, với những đôi má đỏ hồng và những đôi mắt sáng như sao, như thể nàng đã nghe thấy trong tiếng báo tấp dề dề có cả tiếng những đôi guốc gỗ của chúng đang gõ nhịp.

Nhưng nàng cũng biết là lời thú nhận thật thà của mình gần như chắn chắn sẽ dẫn đến việc chúng bị khước từ. Một thuyền trưởng của tàu chở hàng cũng bắt đắ dĩ mới nhận hành khách lên tàu. Còn như đàn bà và trẻ con thì đây là một món hàng chỉ tổ gây ra những "tranh cãi dài dòng". Nào là kêu ca, chét chọc, rồi còn chuyện đàn ông nện nhau trên tàu chỉ vì đàn bà.

Đã sống lâu ngày trong một hải cảng như La Rôsen, Angêlic có thể thấy sự đòi hỏi của mình là láo xược. Làm sao mà dám nói chuyện với một tên cướp biển về luật sư Care cùng mười một đứa con của ông ta?...

Niềm tin của nàng đang suy giảm.

- Mỗi ngày một quá quất! - Rescator nói.

Giọng nói của ông ta đầy vẻ chế giễu:

- Thế cái mớ tạp nham biết hát thánh vịnh mà bà định nhét đầy các khoang tàu của tôi ấy có tất cả bao nhiêu?

- Xấp xỉ... bốn mươi người.

Nàng đã giấu đi khoảng một chục

- Ê!... Bà đùa đấy chứ, người đẹp. Tôi cứ nghĩ là họ đùa thì không đi quá xa. Nhưng quá thật có điều làm tôi băn khoăn. Vì một sự kỳ lạ nào khác nữa mà bà hầu tước duy Plexi-Belie - chính với tước vị đó mà tôi đã mua bà - bỗng nhiên lại đi quan tâm đến số phận của một nhóm giáo đồ tin lành nhạt đạo?... Bà có người nhà trong bọn họ không? Một người tình chẳng hạn?... mặc dù chuyện này hình như cũng chẳng lấy gì làm hấp dẫn với một cựu cung phi... hay là, biết đâu đấy, bà đã chọn được một người chồng mới trong đám dị giáo đó, vì hình như bà cũng nổi tiếng là người xài lớn về cái khoản này?...

Giọng nói mỉa mai độc ác của ông ta hình như che giấu một sự tò mò ham hố.

- Chẳng đúng tí nào - nàng nói.

- Thế thì còn gì nữa ?

Làm sao giải thích cho ông ta hiểu là nàng muốn cứu vớt những người bạn tinh lạnh của nàng ? Lý do thật không đúng vững nổi dưới con mắt một tên cướp chắc hẳn là rất báng bổ và nghe đầu hẳn lại là người Tây Ba Nha. Như thế là ngoài cái tính báng bổ, hẳn còn thêm cái tính cố chấp của giống nòi nữa.

Có điều gì đó thật đáng lo ngại qua cung cách hẳn tỏ ra rất am hiểu về cuộc đời nàng. Chắc hẳn biết rất nhiều chuyện về nàng. Hẳn là vậy, Địa Trung Hải chuyển tin tức chính xác lạ lùng, mặc dù đôi khi cũng có bị thổi phồng.

Ông ta nhấn mạnh với giọng mỉa mai:

- Bà đã lấy một người trong bọn dị giáo

đó phải không ? Nếu đúng như thế thì bà đã rơi xuống quá thấp rồi đây.

Angêlic lắc đầu, khẳng định rằng không. Những lời bóng gió nham hiểm chẳng phải không có ác ý, không làm nàng xao xuyên. Nàng hoàn toàn bị hút vào nỗi lo là cuộc thương thuyết đã chuyển sang chiều hướng xấu. Bây giờ phải thuyết phục ông ta bằng những lý lẽ như thế nào đây ?

- Trong số họ có những người chủ tàu đã chuyển một phần tài sản sang các hải đạo bên Mỹ. Họ có thể đền bù cho ông nếu ông cứu họ thoát chết.

Ông ta xua tay tỏ vẻ khinh thường.

- Tất cả những gì họ trả cho tôi cũng chẳng thể bù lại được nỗi khó khăn mà sự có mặt của họ đem lại cho tôi. Trên tàu, không đào đâu ra được những bốn mươi chỗ ở bổ sung. Tôi cũng chẳng dám chắc có thể rời khỏi vũng tàu và vượt qua chỗ eo biển mà không bị rầy rà với cái hạm đội hoàng gia đáng nguyên rửa kia đến chặn đường, và hơn nữa, các hải đạo châu Mỹ không nằm trên lộ trình của ôi.

- Nếu ông không cho họ đi, chiều ngày mai tất cả sẽ vào tù.

- Chuyện! Đây là số phận của rất nhiều người trên cái vương quốc đẹp đẽ này.

- Không nên nói đến những chuyện này một cách khinh thường như thế, thưa ông - nàng nói vừa chấp tay lại, lòng đầy thất vọng. Nếu ông biết được thế nào là vào tù.

- Ai bảo với bà tôi không biết nhà tù là gì ?

Nàng nghĩ, quả thật, sống ngoài pháp luật, ông ta chắc đã nếm mùi tù tội và bị quê hương ruồng bỏ. Vì tội gì ?...

- ... Ngày nay bao nhiêu... bao nhiêu người vào tù ra tội. Bao nhiêu người chết! Thêm một vài người, bớt một vài người!... Biển cả vẫn còn là một khu vực tự do và một số vùng đất chưa khai phá ở châu Mỹ...

Nhưng bà chưa trả lời câu hỏi của tôi. Tại sao bà hầu tước duy Plexi quan tâm đến những kẻ dị giáo đó ? Tiếng nói của ông ta như ra lệnh.

- Vì tôi không muốn họ phải vào tù.

- Vì những tình cảm lớn phải không ? Tôi không tin điều đó có thể có được ở một người đàn bà với tư cách như bà.

- Ô! Ông muốn tin như thế nào tùy ông - nàng nói trong thế cùng đường - Tôi chỉ xin ông mỗi một lý do mà thôi. Tôi mong ông cứu lấy họ!

Chỉ riêng ngày hôm nay nàng đã có dịp đo chiều sâu cái hố ngăn cách giữa con tim của những người đàn bà với con tim của những người đàn ông. Sau Bômiê, Đêgrê, đến Rescator! Đều là những con người hiên ngang, có đầy đủ uy quyền, vững vàng nhưng hờ hững với tiếng khóc của đàn bà hay tiếng nức nở của con trẻ. Bômiê sẽ vui sướng khi nghe tiếng khóc và tiếng nức nở. Đêgrê đồng ý không làm hại họ vì ông ta còn yêu nàng. Nhưng dưới con mắt Rescator, nàng đã mất hết vẻ quyến rũ, nên ông ta sẽ không cho nàng cái gì hết!

Ông ta quay mặt đi và đến ngồi trên chiếc divăng lớn kiểu phương Đông. Dáng điệu ông ta tỏ rõ một mối ưu sầu sâu sắc, và vẻ chán chường nữa. Ông ta duỗi hai chân đi ửng ra phía trước.

- Hẳn là như thế, sự điên rồ của đàn bà cũng đa dạng, nhưng tôi phải công nhận bà vượt quá xa tất cả mọi mức độ thông thường. Chúng ta thử tính sổ xem: lần cuối cùng tôi gặp bà, bà đã rời khỏi tôi và để lại cho tôi làm kỷ niệm chiếc tàu Xêbéc cháy ngùn ngụt và ba mươi lăm nghìn đồng tiền nợ. Bốn năm sau, bà đến tìm tôi và coi việc đó là chuyện rất bình thường, không hề sợ một sự trừng phạt nào hết, để rước bà lên tàu của tôi cùng bốn chục người bạn trốn chạy của bà. Bà phải thừa nhận là ý định của bà vượt quá sự khôn ngoan rồi!

Ông ta dùng ngón tay đánh mạnh vào một cái đồng hồ hàng hải bằng cát đặt trên bàn thấp ngay cạnh ông ta, làm cho nó quay. Nhờ có cái đế nặng trịch bằng đồng nên tuy chiếc tàu đu đưa mà đồng hồ vẫn giữ được thăng bằng. Cát bắt đầu chảy như một con suối nhỏ óng ánh. Angêlic chăm chú nhìn. Thời gian qua đi, đêm tối trôi nhanh...

- ... Chúng ta hãy kết luận - Rescator nói - Vấn đề chuyên chở của bà chẳng làm tôi quan tâm. Bà cũng chẳng mấy quan tâm nhưng vì bà đã đại dột nhảy vào bàn tay một ông chủ đã từng thề hàng trăm lần là sẽ bắt bà phải trả giá đắt về những điều phiền muộn bà gây ra cho ông ta, thôi thì tôi cũng cứ giữ bà lại trên con tàu của tôi vậy... Ở châu Mỹ đàn bà không được giá bằng ở Địa Trung Hải, nhưng có thể tôi sẽ tìm cách bán bà để thu lại được chút ít gì chẳng.

Dù trong căn phòng nóng sực, Angêlic vẫn cảm thấy lạnh đến tận tim. Quần áo ướt dính chặt vào da thịt nàng, nhưng trong cuộc tranh luận nóng bỏng vừa qua nàng không để ý đến.

Bây giờ thì nàng run cầm cập.

- Thái độ vô liêm sỉ của ông chẳng làm tôi sợ hãi đâu - nàng nói với giọng nghèn nghẹn - tôi biết là...

Một tràng ho khan làm nàng phải dừng lại và nàng run lên. Cảnh này kết thúc sự thất bại thảm hại của nàng... Trông nàng đã có vẻ thảm hại, lại thêm cái vẻ thảm hại của một người đàn bà ốm yếu.

Trước thất bại này, ông ta có một cử chỉ mà nàng không lường trước được. Ông ta đến gần nàng, lấy tay nâng cằm nàng buộc nàng phải ngừng đầu lên.

- Đây là cái người ta kiếm được sau khi chạy theo một tên cướp biển khắp vùng trắng cát trong đêm giông bão - ông ta lầm bầm.

Ông ta dí sát mặt nạ vào tận mặt nàng, và một sự tiếp xúc kỳ lạ với làn da cứng và lạnh, trong những tia sáng của đôi mắt cháy bỏng khiến nàng tê liệt.

- Một chén cà phê ngon, thưa bà ?

Angêlic như vụt sống lại.

- Cà phê à ? Cà phê Thổ Nhĩ Kỳ nguyên chất phải không ?

- Vâng, cà phê Thổ Nhĩ Kỳ, như người ta thường hay uống ở Candi... Nhưng trước hết xin bà cởi bỏ chiếc áo choàng sũng nước ra cái đã... Bà làm ướt ráo cả mấy tấm thảm của tôi rồi.

Trong tình trạng thảm hại, nàng thấy chung quanh mình là mấy tấm thảm lát sàn phương Đông, đi trên đó người ta tưởng như đang đi trên rêu và hoa.

Tên cướp lột chiếc áo khoác của nàng ra và quẳng vào góc phòng như quẳng một mảnh dẻ rách. Ông tay lấy chiếc áo choàng của mình đang vắt trên thành ghế.

- Bà đã nợ tôi một chiếc áo khoác rồi đây, chiếc áo bà đã khoác trong cái đêm hôm hoả hoạn ấy. Ôi! Chưa bao giờ người ta thấy Rescator bị giễu cợt đến như thế...

Và cũng như trong cái đêm phương Đông ấy, hai bàn tay nóng hổi đặt trên vai nàng và những nếp gấp ấm áp và thơm phức của chiếc áo khoác lộng lẫ bằng nhung quấn quanh người nàng. Ông ta ôm lấy nàng và đưa nàng đến đi vãng. Khi nàng ngồi xuống ghế, ông ta đi đến cuối căn phòng và nàng nghe tiếng chuông réo phía ngoài. Con bão chắc đã tan vì tàu lắc nhẹ hơn.

Cát trong dụng cụ đẹp để dùng để đo thời gian vẫn tiếp tục chảy, lóng lánh dưới ánh sáng màu da cam của những chiếc đèn bão kiểu Vonidờ.

Angêlic thoát

khởi thực tại. Lúc bấy giờ nàng đang ở trong lò lửa của nhà ảo thuật...

Được gọi, một người đàn ông bước vào, một người Morò, chân trần, áo choàng ngắn với chiếc quần thuy thủ màu đỏ.

Bằng một động tác mềm mại của giống người Morò, gã quỳ xuống, đẩy về phía đivăng một chiếc bàn thấp rồi để lên đấy một chiếc hộp bằng da Coóđu khám bác. Hai bên sườn chiếc hộp được mở ra biến thành hai cái khay nhỏ trên đó đã được dính chặt mọi thứ dụng cụ cần thiết để pha cà phê và thưởng thức cà phê: chiếc ấm Xamôva bằng bạc, chiếc khay nhỏ kiểu Trung Quốc đựng đầy nước trong đó nổi bồng bênh những màu băng và một đĩa đường Candi.

Gã người Morò đi ra và trở lại với một ấm Xamôva nước sôi. Hết sức cẩn thận và không hề làm rơi vãi một giọt nước, gã pha thứ đồ uống Phương Đông, hương thơm thấm cả vào Angêlic và làm thức dậy trong nàng một sự thích thú gần như trẻ con. Má nàng bỗng lại hồng lên khi nàng đưa tay cầm lấy cái cốc bằng bạc. Ngồi cạnh nàng, đôi mắt bí ẩn, Rescator quan sát nàng trông khi theo phong tục người Hồi giáo, nàng đưa hai ngón tay cầm cái tách nhỏ xíu và để vào đấy một giọt nước lạnh và để cặn lắng xuống rồi nâng tách lên môi.

- Người ta thấy rõ bà đã từng là khách ở hậu cung của Mulai Ismail, ông ta nói - khéo quá!

Người ta cứ tưởng bà là một người Hồi giáo. Mặc dù hiện nay có phần sa sút bà vẫn còn giữ được một vài cung cách tốt đẹp khiến người ta có thể nhận ra bà.

Gã người Morò biến đi. Angêlic đặt tách vào chiếc khung đỡ để tách khỏi đồ vào tên cướp cúi xuống rót thêm cà phê cho nàng. Chợt ông ta trông thấy vết máu trên chiếc cốc.

- Bà bị thương ư ?

Angêlic nhìn lòng bàn tay sây sứt.

- Tôi không thấy gì hết, lúc này, trên vách đá... Ui dào! Tôi đã trông thấy nhiều vết máu khác trên con đường xừ Ríp.

- Cuộc vượt ngục của bà?... Bà có biết rằng bà là người nô lệ Thiên chúa giáo duy nhất đã thành công trong hành động anh hùng đó. Tôi những tưởng từ lâu rồi nắm xương của bà đã khô trắng ở một nẻo đường mòn nào đó trên sa mạc.

Đôi mắt Angêlic mở to quá cỡ, như thể nàng đang sống lại với cuộc phiêu lưu gian khổ ngày nào.

- Có đúng... là ông đã đến tìm tôi ở Miconê không ? - nàng hỏi.

- Đúng! mà cũng dễ thôi: bà để lại phía sau bà một cuộc chém giết loạn xạ.

Mi mắt tổn thương của người thiếu phụ khép lại. Mọi đường nét trên mặt đều nói lên sự hãi hùng.

Người đeo mặt nạ mỉm cười với một nụ cười nước đôi:

- Hễ nơi nào người con gái Pháp có đôi mắt xanh đi qua, ở đấy chỉ còn lại đổ nát tan hoang và thân người chết.

- Lời nói đó có phải đã trở thành câu phương ngôn mới ở Địa Trung Hải không ?

- Đúng, đại loại là như vậy.

Angêlic nghẹn ngào nhìn máu dính trên tay nàng.

- ... Từ Miconê ra đi có tất cả mười người. Đến Xota... còn lại bao nhiêu ?

- Hai.

- Hai người kia là ai ?

- Côlanh Paturen ông Vua của các nô lệ.

Nổi lo lại rình quanh. Một mối nguy khó tả...

Để đánh lạc hướng sự chú ý của ông ta về hướng khác nàng lại cố sức nhìn vào mắt người đối thoại.

- Giữa ông và tôi có rất nhiều kỷ niệm - nàng thì thầm.

Ông ta bất thần cười phá lên và tiếng cười khàn khàn làm nàng phát sợ:

- Quá nhiều; còn nhiều hơn là bà tưởng.

Bồng ông ta đưa chiếc mùi soa cho nàng.

- Bà lau tay đi.

Nàng làm theo như cái máy. Nỗi đau tê tái bây giờ mới trở dậy, muối mặn làm vết thương bỏng rát.

- Tôi muốn đi theo con đường ven biển để khỏi bị lạc.

Nàng kể rằng nàng xuýt chết vì bị thủy triều cuốn đi. Nàng tự hỏi không biết phép màu nào đã giúp nàng trèo lên được vách đá dựng đứng...

- Tôi cứ tưởng như mình đang giãy giụa giữa lòng cõi chết... Nhưng cuối cùng, tôi đã đến được với ông. Giọng nói của Angêlic đến những tiếng cuối cùng nghe hiền dịu và mơ màng.

Trong ánh sáng huyền bí, nàng chỉ còn trông thấy khuôn mặt đen ngòm và bất động.

Ở đây tất cả những ước mơ của nàng đều chấm dứt.

Có một lúc Angêlic tưởng mình có thể sà vào lòng ngực vững chắc của tên cướp, giấu mặt vào trong những nếp gấp của chiếc áo khoác ngắn bằng nhung của ông ta.

Thứ nhưng này không phải màu đen là là màu xanh rất đậm trông hệt như rêu bám trên cây. Nàng nhìn chiếc áo và nghĩ thầm: "Ở đây chắc là âm lăm!"

Rescator đưa tay ra. Ông ta sờ sờ, sờ cảm nàng thật khó lý giải, ông ta, con người với đôi mắt nhìn sắc nhọn có thể đoán biết mọi điều, vậy mà bây giờ phải dùng những cử chỉ dịu dàng của người mù để tìm lại những nét mặt vô hình.

Rồi chỉ bằng một ngón tay, ông ta cởi chiếc khăn tắm hại quần trên đầu Angêlic ra. Mớ tóc dính bết sẫm màu vì nước biển buông xuống hai bờ vai người thiếu phụ. Những lọn tóc vàng sáng ónh ánh, Angêlic muốn giấu mớ tóc đi.

- Vì sao bà cứ muốn gặp lại tôi ? - Rescator hỏi.

- Bởi vì ông là người duy nhất có thể cứu chúng tôi.

- A! Bà vẫn còn nghĩ đến những con người ấy ? - ông ta kêu lên, tỏ vẻ phật ý ra mặt.

- Làm sao mà tôi quên họ được ?

Con mắt nàng lại trở về với dòng chảy của chiếc đồng hồ cát. Cách từng quãng đều đặn cái dụng cụ đó lại quay ngược

lên và Rescator lại chỉnh lại bằng một động tác gần như lơ đãng. Lúc này chắc là Ônôrin đang ngủ phía trong kia, trên chiếc giường to kiểu Văngđê đặt trong gian bếp, nhưng vẻ trong sáng của đứa trẻ đã lớn mà Angêlic nhiều lần nhìn ngắm một cách vui thích, bây giờ đang bị vẩn đục. Nó giật mình và khóc trong giấc ngủ. Hôm nay cũng vậy, nó bị những khuôn mặt hung dữ vây quang và nó cảm thấy nỗi sợ hãi của mẹ nó, Abighen vừa chăm sóc nó vừa cầu nguyện cho Angêlic; hai tay chấp lại. Có lẽ Lôriê thức suốt như hỏi nó còn ngủ trên kho thóc. Nó lắng nghe tiếng bước chân lo lắng của cha nó ở phòng bên.

- Làm sao mà tôi quên họ được? Ông chả vừa bảo với tôi là tôi chỉ để lại phía sau mình những đống nát là gì... Vậy thì ít ra ông hãy giúp tôi cứu lấy những con người ấy.

- Những con người ấy ? Những người Tin lành ấy ? Họ làm gì ?... Tôi muốn nói là họ làm nghề gì?

Ông ta vừa hỏi bất ngờ, vừa đưa bàn tay gân guốc lên ve xoắn bộ râu. Cứ nhìn cái dấu hiệu của sự bối rối ở một con người luôn luôn tự chủ mà nàng từng trông thấy trong nhiều trường hợp, nàng hiểu là ván bài chắc sẽ thắng.

Gương mặt nàng rạng rỡ lên.

- Chớ vội đắc thắng - ông ta nói với nàng - cho dù tôi có vẻ như là nhượng bộ lời nài nỉ của bà về vụ này bà cũng không

phải là người sẽ thắng cuộc đâu.

- Điều đó đối với tôi không quan trọng ! Nếu ông bằng lòng cho họ xuống tàu và tránh cho họ khỏi bị tù bà khỏi bị giết, thì những cái khác chẳng có nghĩa lý gì nữa. Tôi sẽ trả giá một trăm lần!

- Chỉ nói suông ! Bà không được cái giá mà tôi định bắt bà phải trả. Bà quá thơ ngây khi đặt lòng tin vào

tôi. Tôi là một tên cướp biển và bà có thể nghĩ rằng cái nghề của tôi không phải là để cứu sống người mà là trừ khử họ đi thì đúng hơn. Những người đàn bà như bà chỉ nên xen vào bằng tình yêu mà thôi.

- Nhưng đây là một vấn đề tình yêu.

- A, không nên triết lý - ông ta kêu lên - nếu không, tôi chỉ đưa bà lên tàu là để rồi đem bà ra khơi mà nhấn chìm bà đi. Hồi ở Candi bà không đến nổi lấm điều như bây giờ và dễ thương hơn nhiều! Bà hãy trả lời những câu hỏi của tôi: những người bà đề nghị tôi đem đi là những nhân vật như thế nào, ngoài những mục đàn bà ngoan đạo - là hạng người tệ hại nhất - và những đứa con nít khóc nhè tối ngày ?

- Trong số những người này có một ông chủ tàu cỡ lớn của La Rôsen, ông Manigô và những người thương gia quen nghề buôn bán trên các biển. Họ có trên Hải đảo...

- Trong đoàn có thợ thủ công không ?

- Có một người thợ mộc và người học việc của ông ta.

- Thế còn nữa...

- Một người làm bánh, hai người làm nghề chài. Họ toàn là những nhà hàng hải kỳ cựu và đã tổ chức thành một hạm đội nhỏ chuyên cung ứng hải sản cho chợ cá La Rôsen. Họ mong khi đến đảo, sẽ có thể nói lại công việc buôn bán. Còn có ông Mécxolô người thợ làm giấy, ông Giônà, thợ đồng hồ...

- Toàn đồ vô tích sự !

- Thầy Care, luật sư.

- Càng tệ hại.

- Một thầy thuốc...

- À! Thôi, thế là đủ rồi... Hãy đưa họ xuống tàu vì bà muốn cứu sống họ... cứu sống tất cả. Tôi chưa bao giờ thấy một người đàn bà có khả năng lặn lướt như bà đây. Và bây giờ, bà hầu tước thân mến, bà hãy nộp cho tôi một bản kế hoạch có thể thoả mãn một cách tốt đẹp ý muốn quá quắt của bà. Tôi cũng chẳng ăn đời ở kiếp trong cái lỗ cua mà tôi đã đại dột chui đầu vào đâu, tôi định đến tờ mờ sáng thì nhổ neo. Quá lắm thì tôi chỉ có thể chờ đến con nước cường sắp tới, vào buổi sáng.

- Chúng ta sẽ gặp nhau trên vách đá - nàng vừa nói, vừa đứng dậy, mặt mày rạng rỡ - Tôi đi tìm họ đây.

CHƯƠNG 44

Anh lính Anxem Camisô, người đã dành một phần của đêm hôm đó để sưởi ấm lòng bằng hy vọng và bằng những cảnh thiên đường trong cái cửa ngấm ở góc tháp, giật nảy mình khi nghe tiếng gãi nhẹ vào cánh cửa tường thành. Niềm hy vọng của anh ta bắt đầu lui dần như ngọn nến tàn canh, vì đêm đã qua đi và bình minh sắp rạng.

Anh ta phải vất vả mới nhúc nhắc được cái thân hình lớn bị tê dại vì rét.

- Có phải bà đấy không, bà Angêlic ? - anh ta thì thầm.

- Tôi đây.

Anh ta quay chìa khoá kêu ken két và Angêlic len vào cánh cửa hé mở.

- Bà đi lâu quá - anh lính thở dài.

Cùng lúc đó một cánh tay thép chặt lấy cổ anh ta như một gọng kìm trong khi có một cú đấm trời giáng nện vào hông làm anh ta lảo đảo. Một cú thật mạnh nữa đấm gọn và đấm trúng vào giữa gáy làm anh ta chỉ có thể tiếp tục những cảnh tình tứ của anh ta ở xứ sở của mộng mơ.

- Tội nghiệp anh chàng - Angêlic vừa lẩm bẫm vừa nhìn cái thân hình dài thượt và xương xẩu của Anxem Camisô bị nhét ghè vào miệng và trói gô như một khúc dồi.

- Chỉ cần thế thôi, thưa bà - người thuỷ thủ đi theo nàng nói. Họ có ba người tất cả.

Rescator chọn họ trong đoàn thuỷ thủ của ông ta. "Tôi đã ra lệnh cho họ không được rời khỏi bà một tấc và dù chết hay sống cũng phải đưa bà về đây cho tôi!..."

Trong sân nhà ông Bécnờ, chiếc đèn bão trên tay ông Gabrien soi tỏ Angêlic và chiếc áo choàng màu đêm tối điểm bạc của nàng, và quanh nàng xuất hiện ba thủy thủ trông như một lũ ăn cướp, chỉ còn thiếu một con dao giữa hai hàm răng nữa thôi. Những người này đặt xuống nền nhà một cái bọc to tướng trong đó nhà thương gia nhận ra người bị trói rất kỹ càng này là anh lính gác trên tháp Đèn Lồng.

- Đây - Angêlic nói rất nhanh - tôi đã tìm được một thuyền trưởng bằng lòng chở tất cả chúng ta đi. Tàu sẽ nhỏ neo trong vài giờ tới. Những người này phải đi theo tôi trong khi tôi đi báo cho những người khác biết. Ta phải cho họ mượn quần áo mặc vào để đi cho kín đáo, không ai biết. Đây là con tàu hải tặc nước ngoài. Nếu chuyển đổi một cách kín đáo lai lịch thật của tên cướp không thuộc quyền một vương quốc nào, cũng không mang ký hiệu nào ngoài lá cờ đen của những kẻ thường sục sạo trên các vùng biển.

- Chiếc tàu này hiện đang đậu trong một cái vũng cạnh xóm Xanh - Môrixơ. Chúng ta sẽ tập hợp ở đây. Mỗi người sẽ đi đến đây bằng phương tiện riêng của mình. Còn ông và gia đình ông, ông Bécnờ ạ, tôi đề nghị ra khỏi thành phố bằng cái cửa nhỏ của tường thành. Cửa còn để ngỏ trong vòng ba tiếng đồng hồ nữa vì đến bảy giờ sáng mới đổi gác. Nếu chúng ta ra nhanh, các gia đình khác sẽ có thể theo con đường này.

Ông Gabrien thấy tốt nhất là không nên bàn cãi, Abighen đã nói hết với ông ta rồi. Ông ta biết rằng phải cố mà vọt vát, phải chót ngay lấy cơ hội có thể giúp ông ta ra khỏi thành phố và chạy ra biển càng nhanh càng tốt. Trong bóng đêm còn mờ đục, sương mù giăng đầy đã bắt đầu điểm những giờ đầu tiên của cái ngày sẽ chứng kiến cuộc di cư của họ hay sự kết thúc đời họ trong lao tù của Nhà Vua.

Ông ta chỉ cần hầm để người ta nhốt anh lính bị trói vào đây, rồi đi sau Angêlic lên cầu thang để đánh thức bọn trẻ và bà cô ông ta.

Ông ta băn khoăn về những vệ sĩ có nước da như bánh mì cháy, đội mũ lông thú thật khả nghi đang đi theo Angêlic và những sự cố đã khiến nàng từ một người đàn bà hầu như vô danh tiểu tốt lại dám ra lệnh cho ông ta.

Ông ta hiểu một cách lờ mờ là trong phút nghiêm trọng này, Angêlic không thể giả vờ đóng vai trò một nhân vật nào khác. Bình minh đang rạng, nỗi lo âu làm cho Angêlic trở lại với con người thật của nàng. Nàng cru mang họ với tinh thần dũng cảm và sự vô tư hoàn toàn của những nhà quý tộc lớn thời xưa và cách duy

nhất để đừng đưa những sự hy sinh của nàng đến thất bại là phải nhanh chóng làm theo lời nàng trong tất cả mọi việc.

Abighen chuẩn bị cho mỗi người một hành trang nhẹ tênh đúng như nàng dặn. Mục sư Bôke đã có mặt ở đây cùng với người cháu trai của ông ta. Cậu bé Nathaen vẫn ngủ say cạnh Ônôrin.

- Tôi đi đánh thức chúng dậy và mặc quần áo cho chúng - Abighen nói mà không hỏi thêm gì nữa - Trong lúc đó bà Angêlic đi mà sưởi ấm người lên trong thùng nước nóng tôi đã chuẩn bị sẵn cho bà, rồi mặc quần áo khô vào.

- Cô là một nàng tiên - Angêlic nói và không để mất một giây, đã khép chặt cánh cửa thông ra gian bếp. Nàng đi sang căn phòng hẹp nơi cô gái đã chuẩn bị nước tắm cho nàng, buông chiếc áo choàng của Rescator xuống nền lát rồi cởi một lô quần áo rách mướp ướt đẫm, rùng mình vì thích thú và ngâm người vào nước. Nếu không có cái đoạn nghỉ chân này thì nàng đến qui mất mặc dù được niềm hứng khởi nâng đỡ. Nhưng nhiệm vụ của nàng chưa hoàn thành.

Nàng nghe Abighen vừa đánh thức hai đứa bé dậy vừa nói chùng về một xứ sở thần kỳ đầy những hoa và bánh trái mà chúng sắp được đến. Cô gái cố làm cho chúng tỉnh dậy một cách êm nhẹ, không cho chúng biết về nỗi lo lắng lúc này, cái lúc mà mỗi giây đồng hồ đều nặng như chì.

- Tôi phục cô đây, Abighen ạ

- Angêlic nói từ sau bức màn che - Cô vẫn bình tĩnh.

- Đây là điều tối thiểu tôi có thể làm vì bà, bà Angêlic ạ - cô ta trả lời một cách bình tĩnh, và nhanh nhẹn như khi cô ta ngồi thức để kéo sợi len vậy. Nhưng bà từ đâu về đây ? Trông bà có vẻ như bị biến dạng đi.

- Tôi ư ?

Bỗng nàng trông thấy mình trần truồng trong chiếc gương cao khung bằng thép đánh bóng xếp xó bên tường mà hàng ngày nàng chỉ quen nhìn vào để sửa lại mái tóc và chiếc mũ chụp. Liếc qua nàng thấy thân thể trắng ngần, hình ảnh người đàn bà khoẻ mạnh, mình thon, ngực cao, lưng dài và đôi thân hài hoà "đôi chân đẹp nhất Vecxây" với vết sẹo mà Côlanh Paturen để lại khi cứu nàng khỏi chết vì rắn cắn ở Ríp.

Một thân hình bị lãng quên!...

Lời mắng mỏ lại văng đến tai nàng. "Một người đàn bà bây giờ có bán một trăm đồng tôi cũng sẽ chẳng mua".

Nàng nhún vai ra vẻ cóc cần và giễu cợt; "phải là người như thế nào ông ta mới chuộng cơ? Kệ thầy ông ta".

Nàng chui vào chiếc áo sơ mi khô Abighen đặt trên ghế đầu vừa tầm tay với.

Nàng lắc mạnh móng tóc trên đầu và tóc nàng lại như một vàng hào quang chói sáng.

"Làm sao giải thích được điều này ? Ông ta là kẻ thù tệ hại nhất của ta... và cũng là người bạn tốt nhất của ta... :

Có lúc ông ta đối với nàng thật độc

ác nham hiểm. Ông ta chế giễu. Ông ta coi thường nỗi buồn lo đến không chịu nổi của nàng, của một người đàn bà bị săn đuổi. "Và bây giờ, thưa bà hầu tước thân mến, bà có kế hoạch gì để thực hiện một cách tốt đẹp ý muốn quá quắt của bà không ?". Ông ta cứ làm như việc mong muốn cứu vớt những con người đang bị đe dọa là do một sự ngộ ngông cuồng không đúng chỗ. Nhưng rồi ông ta cũng đồng ý cho họ xuống tàu. Sự mạo hiểm mà một thuyền trưởng vững vàng, có đầy đủ lương thực và lực lượng hộ vệ có thể chối từ, thì anh chàng sống ngoài vòng pháp luật này vui lòng nhận lấy.

Thế thì những lời nói vô liêm sỉ có quan trọng gì đâu! Từ lâu, tính cố chấp của Angêlic đã cùn mòn đi rồi. Nỗi bất hạnh đã uốn cho xương sống nàng dẻo hơn. Đối với nàng chỉ cần những hành động mà thôi.

Và, cũng thật đáng ngạc nhiên, ông ta lưu ý nàng khi nàng rời khỏi con tàu.

- Bà có một tính cách khủng khiếp, bạn thân mến ạ, đúng là như vậy, thế mà bà không bực mình khi thấy tôi đối xử thiếu lịch sự với bà.

- Ô! Còn có bao nhiêu việc quan trọng hơn. Hãy cứu sống chúng tôi rồi thì ông có thể đối xử với tôi như thế nào tùy ý.

- Tôi sẽ làm như thế.

- Tất cả

đều đã sẵn sàng.

Angêlic cố nhin cười. Abighen chẳng hiểu ra làm sao cả.

Những điều làm nàng vững lòng hơn hết là sự động mưu của ông ta trước đối thủ ngang sức và biết cách đánh trả.

Nàng vừa từ trong phòng con đi ra, vừa xoắn tóc lại để nhét vào chiếc mũ chụp sạch sẽ.

- Tôi đã sẵn sàng.

- Tất cả đều đã sẵn sàng.

Angêlic nhìn lên chiếc đồng hồ đẹp đẽ. Từ khi nàng trở về đến giờ chưa đầy nửa tiếng đồng hồ. Thời gian tuồng như co dãn.

Ônôrin rút cổ lại trong chiếc váy hai lớp và chiếc áo khoác có mũ, đang ngủ đứng, Angêlic cúi xuống bế nó.

Rêbeca định đi đổ nước trong thùng tắm. Angêlic giữ bà ta lại. Thời gian gấp lắm rồi. Sau đó, bà ta còn muốn thu dọn nhà cửa lại. Chỉ cần dập tắt những mẩu củi cháy dở trong lò đi là được. Ông Gabriel đã

hoàn thành việc đó.

Họ lặng lẽ đi xuống, chỉ một cây nến soi đường. Người nào cũng cầm trên tay một cái bị hay một bọc quần áo.

Ra đến sân ông Gabriel hỏi bây giờ phải làm gì với anh lính bị trói vút dưới hầm nhà. Bỏ anh ta trong một căn phòng chẳng có ai tính chuyện trở về, có thể đẩy anh ta vào số phận bi thảm. Mà anh chàng Anxem Camisô này trước đây đã giúp đỡ họ. Sau một lúc phân vân, Angêlic bảo ông Gabriel biết là cho dù việc trốn chạy của họ không được báo trước, thì chiều

này những người mang vũ khí cũng sẽ đến nhà ông Bécnờ để bắt cả gia đình. Chúng sẽ thấy nhà cửa trống không, sẽ lục soát và sẽ giải thoát cho anh lính đáng thương kia, đây là chưa kể giả thiết từ giờ đến chiều anh ta còn có thể tìm cách để cởi gông trói ra.

- Thế thì được. Ta đi thôi - ông Bécnờ nói.

Đêm hầu tàn khi họ vượt qua ngưỡng cửa và chiếc cổng lớn khép lại sau lưng họ.

Trong màn sương dày đặc, họ đi đến chân tường thành và sau đó đi qua chiếc cửa nhỏ, Angêlic trao Ônôrin cho Abighen.

- Bây giờ thì không thể đi cùng các ông, các bà được, tôi phải đi báo cho những người khác biết. Các ông các bà cứ đi đến xóm Xanh - Môrixờ. Khi chúng ta đến đây đầy đủ, chúng ta sẽ đi đến địa điểm xuống tàu. Những người đánh cá trong xóm không biết về kế hoạch của chúng ta đâu. Bà cứ nói là đến để dự lễ tang của một gã hữu trong vùng trắng cát.

- Con có biết đường không Maxian ? - ông Gabriel hỏi cậu con trai cả. Con đưa các bà đến tận xóm. Cha phải ở lại với bà Angêlic.

- Không - Angêlic phản đối.

- Bà tưởng tôi sẽ để bà đi một mình với bọn ma quỷ người ngoại quốc ấy sao.

Angêlic rồi cũng thuyết phục được ông ta cùng đi với gia đình. Còn nàng thì chẳng sợ gì hết, nàng cảm thấy mình đã quá quen rồi, nàng chỉ mong được trong thấy họ ra khỏi tường thành càng nhiều càng tốt. Đây là chặng đường đầu tiên.

- Cần phải có một người đàn ông như ông để làm yên lòng những người tôi sắp sửa đưa vào trong xóm. Họ rời khỏi căn nhà của họ mà chưa có đủ thời giờ để suy nghĩ. Nhưng có thể là khi đến nơi hẹn, họ sẽ đâm hoảng.

Cuối cùng khi đoàn người đi theo ông Bécnờ, hai vị mục sư và Abighen bế Ônôrin đi khuất, Angêlic vội vàng đóng vai con chó của người chăn cừu, đi gom cừu lại.

*

**

Trong nhà Mecxolô, hai vợ chồng rất bình tĩnh, cô con gái họ, Béctiờ không hỏi han gì. Angêlic bảo phải đi ngay lập tức nếu không chiều nay sẽ vào nằm trong nhà tù. Họ mặc quần áo. Ông Mecxolô cấp sách cuốn sách ông ta đã soạn thảo từ nhiều năm nay trên thứ giấy có in biểu trưng của Nhà Vua và nhan đề Biên niên sử về những nỗi khổ đau và hy sinh mà người La Rôsen sử về những nỗi khổ đau và hy sinh mà người La Rôsen đã phải chịu đựng trong những năm ân huệ từ năm 1663 đến 1676.

Đây là tác phẩm của cả đời ông ta...

Béctiờ hỏi bây giờ làm thế nào với những đồ đạc đã đem xuống để dưới tàu Xanh - Mari.

- Sẽ lo việc đó sau.

Gia đình Mecxolô đi theo con đường tường thành trong khi Angêlic đến đánh thức người chữa đồng hồ. Lát sau nàng gõ cửa nhà ông Care. Người luật sư lúng cụng với mười một đứa con là tất cả những gì "vô tích sự nhất" mà Rescator có thể mang theo trong chuyến hàng này. Trái lại, chính ông này phản đối nhiều nhất. Đi ư ? Đi ngay bây giờ ? Làm sao mà bà ấy biết được ? Người ta cho bà ấy biết ư ? Người nào vậy ?

Bà ta có chứng cứ gì không?... Angêlic khước từ không bàn cãi, đi hết phòng này đến phòng khác đánh thức cả nhà dậy. May thay, lũ trẻ con được bà mẹ rèn dạy đến nơi đến chốn nên tỏ ra có trật tự. Đứa lớn mặc quần áo cho đứa bé và bọn trẻ xếp gọn những đồ đạc chúng muốn mang theo. Chỉ trong vòng mấy phút mọi đã sẵn sàng, các phòng ở được sắp xếp lại, giường đệm được trải sẵn. Ông Care vẫn nằng nặc đòi phải có đủ chứng cứ về việc bắt giữ ông ta sau này. Ông ta vẫn còn mặc áo sơ mi và đội mũ chụp khi đi ngủ trong lúc tất cả bầu đoàn thể tử đứng chờ ông ta ở buồng ngoài, người nào cũng trang bị từ chân đến đầu.

- Thừa cha, chúng con muốn đi - cậu con trai cả mười sáu tuổi nói. Chúng con không muốn vào tù. Mấy cậu con trai nhà ông thợ đồng hồ bị đem đi rồi không bao giờ thấy trở về nữa.

- Thôi, lại đây, anh Care - vợ ông ta nói - vì chúng ta đã quyết định đi, thì ta cứ đi, dù đi ngay bây giờ hay sau này cũng vậy!...

Bà ta đặt đứa bé mới sinh vào tay Angêlic để đưa chiếc quần nịt cho chồng. Sau khi mặc áo xống cho ông ta như một đứa trẻ vừa quở mắng ông, bà ta vừa đẩy ông ta từ ngoài cửa mà không cần một hình thức xét xử nào hết.

- Cái hộp thuốc lá của tôi - ông ta rên rỉ.

- Hộp thuốc lá của ông đây.

Màn sương mù trở thành trong suốt. Rạng sáng, thành phố đã tỉnh giấc.

Angêlic và ba người thủy thủ giúp gia đình ông luật sư đi qua chiếc cửa nhỏ của tường thành. Nhìn thấy họ lần lượt biến nhanh vào con đường mòn trong trắng cát và bị sương mù che khuất, Angêlic cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm.

Còn đến ba hoặc bốn gia đình cần phải đi gọi và gia đình Manigô ở trong một khu phố xa hơn.

Một hồi chuông hoà âm nổi lên và hầu như cũng lúc, những tiếng chuông ngân xuyên qua màn sương, đã đến giờ cầu kinh Đức Bà. Ngoài đường người đi lại ồn ào nhộn nhịp. Những người thợ thủ công đã mở cửa hiệu.

Đang dẫn gia đình người thợ làm bánh đi đến chỗ thang gác của tường thành, Angêlic chợt đứng sững lại.

Nhiều người chạy trên tường thành. Tiếng đàn ông

gọi nhau. Rồi có một cái gì màu đỏ cúi lom khom phía trên đường phố hẹp.

Sương mù chưa tan hết nên bọn lính đứng trên đó không thể trông thấy những người đang trốn chạy. Họ sẽ sàng rút lui và bàn bạc với nhau dưới cửa tam quan gần đấy.

- Lính đổi gác đã đến và thấy người lính gác mất tích - Angêlic nói.

- Họ sẽ buộc tội anh lính gác là đã bỏ trốn qua cửa nhỏ ở góc tường thành. Nhưng thế nào rồi họ cũng đóng cái cửa đó lại hoặc đặt một người lính gác ở đấy.

Quang cảnh mỗi lúc một rõ ràng hơn, và những bộ đồng phục màu đỏ xuất hiện càng nhiều trên tường thành.

- Áo dạ đỏ, bọn long kỵ binh - người thợ làm bánh mì lầm bầm - Vì sao lại có chuyện phô trương lực lượng thế này nhỉ ?

- Có thể là nhân dịp đội Hà Lan đến thành phố chăng...

Vợ người thợ làm bánh mì bắt đầu khóc.

- Giá mà anh nhanh nhẩu lên một chút, anh Angtoan ạ. Đáng ra chúng ta đã đi quá cửa rồi. Bây giờ làm thế nào mà ra được đây.

- Chúng ta sẽ đi ra bằng một cửa khác - Angêlic an ủi bà ta - Bây giờ chắc là người ta đang mở cửa đây.

Bọn lính sẽ chẳng chú ý gì đến họ hơn là đám thợ thủ công và dân buôn bán đã đi ra xóm La Palixè hoặc ra đảo Rê từ lúc trời vừa sáng tinh mơ.

- Thành phố không ở trong tình trạng bị vây hãm, cảnh sát còn

cho ta thư thái một ngày nữa. Các ông các bà sẽ đi qua với những giỏ bánh mì mang tới cho các cửa hiệu.

Nếu người ta hỏi, các ông các bà cứ việc cho họ biết tên mình.

Nàng biết cách làm cho họ vững dạ và họ cùng đi ra với những người qua lại đầu tiên trên đường phố. Ông Rômanh đã biết giữ lại một số khá lớn bánh mì vừa ra lò. Ít ra thì họ cũng có được cái gì để cho vào miệng trong khi chờ được ăn những chiếc bánh quy của người đi biển.

Buổi sáng hôm đó, với con mắt người qua đường thì ông ta chỉ là một chủ lò bánh ở La Rôsen, vậy mà lòng nặng trĩu khi đi ra công thành Xanh - Nicôla, ông ta cảm thấy mình như người bị đày đi biệt xứ. Cuộc ra đi hồi hải này làm ông ta đau tê tái. Ông ta chưa hoàn toàn tin đây là cuộc ra đi.

*

* *

Angêlic đến gặp gia đình Manigô khi họ vừa ngồi vào bàn trong phòng ăn lộng lẫy và Xiriki đang rót nước sôcôla nóng cho cả nhà.

Nàng cũng sắp nghẹt thở giống ngày nào nàng đến nhà này lần đầu tiên để tìm ông dờ Bácđanhờ.

Mặt trời đã lên cao. Một ngày đẹp sau đêm giông bão. Sương mù đã tan. Thành phố tấp nập. Không còn đêm để làm kẻ đồng mưu nữa. Bây giờ phải đương đầu với hiểm nguy ngay giữa ban ngày ban mặt.

Hết sức ngắn

gọn, Angêlic thông báo cho họ biết về những sự kiện mới nhất. Về âm mưu của họ đã bị lộ, về việc họ sắp bị bắt, họ chỉ còn một lối thoát duy nhất: xuống ngay một chiếc tàu sẵn sàng chở họ và hiện đang đậu quanh vùng La Rôsen. Cái khó là ra khỏi thành phố mà không để cho người ta biết. Gia đình Manigô rất nổi tiếng và có thể lệnh bắt những người này đã phát ra rồi cũng chưa biết chừng. Ra khỏi thành phố họ sẽ họp nhau lại ở xóm Xanh - Môrixờ...

Ông Manigô, vợ ông ta, bốn cô con gái ông ta, người con rể và cậu con út đều sững sờ, cà phê vừa pha chưa kịp uống.

- Có mà điên - bà Manigô kêu lên - Sao, bà ta nghĩ là chúng ta có thể sang Mỹ ư?... Và bỏ dở mọi kế hoạch làm ăn ?...

- Chiếc tàu bà nói, tên nó là gì ? - ông chủ tàu hỏi, giọng nghiêm khắc.

- Tàu... Gunxbô rô.

- Chẳng biết. Những người đi cùng với bà có phải trong đoàn thủy thủ này không ?

- Đúng thế.

- Cứ nhìn mặt mũi chúng nó, tôi đoán đây là một chiếc tàu chẳng đáng tin cậy, thậm chí còn khả nghi nữa.

- Chiếc tàu này đúng là như vậy, nhưng nó đồng ý cho những người khả nghi khác là chúng ta. Mặc kệ ông, nếu ông thích nhìn mặt mũi những tên lính của Bômiê chiều nay sẽ đến bắt ông và quăng ông vào nhà tù hơn thì tùy ông.

- Nhà tù, vào rồi sẽ ra, tôi có thể lượm.

- Không, thưa ông Manigô, lần này thì ông không còn ra được nữa đâu.

Người thủy thủ đi theo đụng khễ vào cánh tay nàng.

- Thưa bà - gã nói tiếng Pháp - với giọng khá nặng - ông chủ dặn chúng ta là không nên nấn ná lâu quá trong thành phố khi trời đã sáng. Chúng ta phải làm nhanh lên.

Angêlic nổi nóng trước cái gia đình đang ngồi ăn uống, bình chân như vại giữa những bát đĩa sang trọng, nhấp nháy những món ăn ngon lành cứ như không phải trời đang sắp sửa đổ ụp xuống đầu họ. Bà Manigô lại là để mất một nhà buôn chín chắn nằm trong tay của cái chính của cộng đồng nhỏ bé này. Nàng đã hứa với Rescator là sẽ trả công cho ông ta, nhất là ông ta lại có thằng bé Giêrêmi xinh đẹp tóc vàng, giống bé Sác-lơ Hăng-ri.

- Thôi mặc kệ ông và con trai ông - nàng nói - Tôi chỉ tiếc là đã liệu mạng đến báo cho ông biết. Nếu không phải chạy đến đây thì tôi đã đến xóm Xanh-Mô-rì-xơ từ lâu rồi. Mỗi phút trôi qua làm giảm bớt cơ may của chúng tôi. Thật ra ông ta đã quyết định ra đi những rồi ông không muốn đi. Ông ta chờ phép lạ để có thể giữ lấy tất cả: vị thế của ông, tiền bạc của ông, lòng tin của ông, thành phố của ông. Ông là người hay suy ngẫm Thánh Kinh hẳn ông còn nhớ người

ta dặn những người Do Thái bị cầm tù ở Ai Cập là nên đứng mà ăn lễ Phục sinh, thắt đai lưng lại và gậy cầm tay sẵn sàng, để có thể trốn chạy khi được báo hiệu... trước khi vua Pharaông biết.

Ông chủ tàu Manigô nhìn nàng chằm chằm. Mặt ông ta hết đỏ đến tái nhợt.

- Trước khi vua Pharaông chưa biết gì hết - ông ta lầm bầm - Đêm qua tôi đã nằm mơ. Tất cả mọi mối nguy xung quanh chúng ta đã hiện hình. Tôi biết là một con rắn cực to sẽ đến bóp chết tôi và gia đình tôi. Nó đang đến gần và cái đầu nó là...

Ông ta dừng lại, đứng lên, vẫn nhìn chằm chằm và sau khi dùng khăn ăn lau miệng đàng hoàng, ông ta để chiếc khăn vào cạnh chén sôcôla đang uống dở.

- Lại đây Giêrêmi - ông ta nói vừa cầm tay đưa con trai nhỏ.

- Ông đi đâu ? - bà Manigô kêu lên.

- Chúng tôi xuống tàu.

- Hẳn là ông không tin những câu chuyện điên rồ của người đàn bà đó chứ ?

- Tôi tin vì tôi biết những chuyện đó là có thật. Đã nhiều ngày nay rồi, tôi nghi là có người đã phản bội chúng ta. (Ông ta nhìn ông gia da đen). Đi lấy chiếc áo khoác và chiếc mũ cho tôi và cho Giêrêmi.

- Mang vàng đi - Angêlic nhắc ông ta, nhét đầy vào các túi áo.

Bà Manigô rên rỉ:

- Nhưng ông mất trí rồi ! Còn các con gái tôi nữa, rồi chúng tôi sẽ làm sao đây ?...

Các cô gái hết nhìn cha lại nhìn mẹ.

Viên sĩ quan là con rể của ông chủ thuyền cũng đứng dậy.

- Lại đây, Giêni, anh ta vừa nói vừa ôm vai người vợ trẻ.

Anh ta nhìn vợ một cách nghiêm trang và âu yếm.

- ... Phải đi thôi.

- Tại sao vậy ? Ngay bây giờ ?... Cô ta sợ hãi, nói lắp bắp.

Cô ta sợ chuyện đi được dự định trên tàu Xanh-Mari, vì cô ta đang mang thai.

- Em cũng đã chuẩn bị một chút hành trang rồi, bây giờ thì cầm lấy. Đúng lúc rồi đấy.

- Cha cũng có một chiếc túi - ông Manigô nói - Cái túi đó khá quan trọng nhưng để Xiriki mang cho.

- Chờ để cho Xiriki theo chúng ta - Angêlic hạ giọng khuyên ông ta. Người da đen này nhiều người biết là người của ông, nếu anh ta ra phố chúng ta sẽ bị theo dõi ngay. Ông đang bị giám sát rất chặt đấy.

- Bỏ rơi Xiriki ư ? - Người chủ tàu phản đối - nhưng không làm như thế được ! Ai sẽ trông nom ông ta ?

- Người cộng sự của ông, ngài Tôma, người sẽ tiếp tục công việc của ông sau khi ông ra đi và sẽ bắt đầu liên hệ với ông bằng thư kín khi ông đã đến đảo.

- Người cộng sự của tôi ư ?... Chính hắn đã phản bội chúng ta đấy. Bây giờ thì tôi tin chắc như vậy. Phải chăng hắn mơ ước sẽ chiếm đoạt tất cả.

Ông

ta nói thêm, về u uất:

- ... Cái đầu con rắn tôi trông thấy trong giấc mơ, chính là đầu của hắn đấy.

Đứng trong phòng ngoài, ông ta cay đắng đưa mắt nhìn khắp lượt những vòm nhà vững chắc và trạm trở công phu. Những khung cửa lắp kính mở ra những lối đi của một khu vườn rộng. Những khung cửa khác mở ra sân, ở đó có trồng cây cọ, loài cây không thể thiếu được đối với ông ta.

Ông Manigô lại nắm chặt tay Giêrêmi và bước qua sân. Một người thủy thủ đi theo ông ta mang hộ chiếc túi.

- Các người đi đâu - bà Manigô gào lên - Tôi chưa sẵn sàng chút nào. Tôi còn những hai ba cái túi trong bộ sưu tập, những cái quý nhất, chưa gói ghém được...

- Cứ việc gói ghém những gì em muốn, Xara ạ, và đến chỗ chúng tôi khi nào đến được, nhưng cũng phải nhanh nhanh lên, chỉ một lần này thôi - người chủ tàu nói.

Hai vợ chồng trẻ đi theo ông ta. Rồi một cô gái chạy theo kịp khi họ ra đến ngoài phố.

- Cha ơi, con muốn đi cùng với cha.

- Lại đây, Đơbôra !

Cô gái này cùng với Giêrêmi được ông cung nhất.

Ông ta tỏ ra có can đảm vì đã vượt qua ngưỡng cửa, đi qua đường phố mà không hề ngoái đầu nhìn lại.

*

**

Đến gần cổng thành ở Xanh-Nicôla, toán của

gia đình ông chủ tàu, cậu con trai, cô con gái, anh con rể và vợ anh ta cũng như toán của Angêlic và ba chàng thủy thủ tàu Gunxbôro quyết định tạm chia tay nhau. Giôdép Garê, viên sĩ quan, đi ra trước cùng với Giêri, và Giêrêmi, rồi đến ông Manigô trà trộn vào nhóm những người thủy thủ. Khi bị hỏi, một thủy thủ của chiếc tàu cướp biển trả lời bằng tiếng Anh. Hoá ra là anh lính gác một tiếng Anh bẻ đôi không biết nhưng biết là có một chiếc tàu Anh vừa đến hôm trước đang đậu trong cảng. Với vẻ thân thiện, anh ta để cho những người ngoại quốc đi dạo chơi được tự do bước ra khỏi cửa. Hai cô gái bản địa xinh đẹp - Angêlic và Đơbôra có vẻ như cùng đi với họ. Hai cô ả vui vẻ bước ra khỏi cửa, cũng chẳng thèm khai báo tên tuổi, nghề nghiệp và các ông lính cũng chẳng dám gọi các cô trở lại.

- Tiết mục gay go nhất đã làm xong - Angêlic thì thầm với Manigô - Họ không nhận ra ông.

Kẻ trước người sau nối đuôi nhau đi thật nhanh. Gió thổi mạnh. Mây trôi trắng loá cả mắt. Biển dường như

sẫm lại sau cơn bão tối.

- Còn mẹ chúng tôi ? - Đobôra hỏi. Và các chị tôi ?

- Họ sẽ đi theo hoặc sẽ không đi theo...

Họ có thể nhìn thấu cả vùng bình nguyên và đã trông thấy những ngôi nhà tranh ở Xanh - Môrixờ.

Những tiếng kêu chào đón họ.

- Cuối cùng bà con đã đến!

Những người trốn chạy chui ra khỏi các mái nhà tranh, nơi họ đã ngồi bên bếp lửa. Ông Gabriel vất vả lắm mới làm cho họ kiên tâm chờ đợi và giữ vững lòng tin cho họ.

Người ta đã nói chuyện với họ về một con tàu. Con tàu đỗ ở đâu ? Rồi người nào cũng nhớ ra là mình đã quên một cái gì đó thân thiết.

- Chiếc khăn quàng của Raphaen!...

- Túi tiền của tôi trong đó có năm livrơ!...

Nhờ uy quyền của ông Bècnờ nên trật tự đã được thiết lập. Người ta cho trẻ con uống sữa tươi, rồi mục sư Bôke cất cao giọng cầu kinh và người trong xóm mặt mũi trông như những người bị đắm thuyền cùng đứng lẫn vào với họ vì tất cả những người này đều theo đạo tin lành, mặc dù không cùng làng.

Điểm danh không thiếu một ai trừ bà Manigô và hai cô con gái lớn của bà ta.

- Dẫu vậy ta vẫn phải đi thôi - người thủy thủ tàu Gunxbôrô nói tiếng Pháp một cách kỳ cục có tên là Nicôla Perôt - Thủy triều sắp lên. Chúng tôi đưa hành khách lên tàu trước. Một anh bạn tôi sẽ ở lại đây để chờ và hướng dẫn những người đến chậm.

Từng gia đình một đi theo con đường do người thủy thủ nói tiếng Pháp chỉ dẫn. Bỗng có tiếng người từ dưới trắng cát gọi lên làm họ đứng sững.

Một

cái gì y như một ngọn lửa đỏ chuyển động với tốc độ chóng mặt, nhảy từ bãi cây này qua bãi cây khác.

Người ta trông rõ lão da đen Xiriki chạy như một con sơn dương trong bộ chế phục bằng xa tanh màu đỏ tía đính lon vàng.

- Ông chủ tôi ? Ông chủ tôi đâu rồi ?

- A! con tôi ! - Manigô kêu lên và ôm chặt người nô lệ già vào lòng.

- Ông chủ đừng bỏ con lại, ông chủ ơi ! Nếu bỏ lại, con chết mất.

- Những người lính gác nói gì khi họ để chú đi qua ? - Angêlic hỏi.

- Những người lính gác ư ?... Chẳng nói gì. Con chạy, con chạy!

Rồi ông ta phá lên cười để lộ hàm răng trắng ớn.

- Nhanh chân lên nào - Angêlic vừa bảo, vừa đẩy người này, người khác vào con đường mòn gã thủy thủ đã chỉ.

Nàng lại cầm tay Ônôrin dắt đi. Những toán đi trước bắt đầu vượt trắng cát. Đi tới những cồn cát đầu tiên, đến biển, có một khoảng trống dài, bằng phẳng, trống trải. Vùng bình nguyên có vẻ rộng lớn, tro trụi.

Người ta vẫn còn trông thấy La Rôsen rất rõ, những ngọn thạp và tường thành, Angêlic chưa yên lòng.

Người nô lệ Xiriki chạy lẻo đẻo phía sau ông chủ có thể đã khiến bọn lính để ý.

- Ông lại đây - nàng nói với Manigô - Bây giờ không nên để mắt một phút nào.

Nhưng họ vẫn đi chậm. Người chủ tàu rõ ràng là đang phân vân giữa ý thích được

giải thoát khỏi người đàn bà lẩm cẩm làm cho cuộc sống của ông ta khổ sở từ hai mươi lăm năm nay và nỗi buồn phải bỏ rơi vợ và hai cô con gái.

"Bà ấy tự xoay xử được thôi - ông ta tự động viên mình. Bà ấy còn đủ sức tóm được cả cái thằng cộng sự bất lương của mình nữa kia! Nhưng nếu bà ấy bị tống vào nhà giam thì cái cô Xara tội nghiệp thích ăn ngon quá chừng này, sẽ chết mất".

Người ta nghe tiếng động của bánh xe lộc cộc trên đường đi và bà Manigô xuất hiện, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, thở phì phì, bị buộc vào càng chiếc xe bò như một con lừa, trên xe chông chắt láo nháo nào đẽm nằm, nào gắm vóc, nào quần áo, nào hòm và nhất là những thứ bát đĩa quý báu của ông Bécna Palixi mà bà ta thiết tha nhất. Hai con con gái và người đầy tớ gái đẩy hai bánh xe. Trái lại, một nhọc không làm bà ta sụp đổ? Vì vừa trông thấy mặt chồng là bà ta lồng lộn lên trách móc, chửi rủa.

- Bây giờ đến lượt anh - bà ta nói và nhường cẳng xe cho anh con rể của bà - Còn mày, đồ lười chầy thây - bà ta quát Xiriki - tại sao mày không chờ bà mà mày bỏ mày bay vụt đi như con én hả ?

- Em đã qua cửa thành Xanh-Nicôla với tất cả trang bị này sao ? Manigô hỏi và giận đỏ mặt tía tai.

- Thế sao nào ?

- Họ không nói gì em sao ?

- Có. Chúng nó nói

lãng nhãng. Nhưng tôi đã bắt những tên thô lỗ kia phải câm mồm ngay. Chúng cứ thử chặn bà lại mà xem, rồi sẽ biết tay bà!...

- Cuối cùng vì bà đã đến được đây rồi, bà hãy tiện lên và đi nhanh nhanh cho - Angêlic nói với vẻ bực tức.

Người đàn bà to béo này có thể đã gây ra một vụ lộn xộn tại cửa thành Xanh-Nicôla. Đi bộ như thế, kéo chiếc xe bò như người đàn bà Bôhimiêng! Trong cơn tam bành, bà ta rất có thể đã hét lên với những người lính là bà ta ra đi, bà ta sắp sửa xuống tàu không hy vọng trở về nữa và bà ta chán La Rôsen quá lắm rồi, và chán tất cả dân thành phố này! Đây cũng là một đề tài bà ta rất ưa thích vì là người quê ở Angulem, bà ta không bao giờ có thể quen sống ở một hải cảng.

Angêlic bế Ônôrin trên tay, đi vào con đường vách núi. Chốc chốc nàng ngoảng lại và kêu: "Đi gấp lên!..." với mấy người trong gia đình Manigô đang vừa kéo chiếc xe bò vừa cãi nhau.

Sau đó nàng nhìn về phía thành phố.

La Rôsen nằm dài, trắng loá trên miền đất thấp và xám, hơn bao giờ hết, trông như một chiếc mũ miện với muôn nghìn bông hoa... Nhưng Angêlic băn khoăn nhất là đám bụi mù hình như bốc lên từ chân tường thành ở phía cửa Xanh-Nicôla.

Nàng bước gấp đến gặp gia đình người làm bánh mì.

- Nhà Manigô có thể đã làm chúng ta hỏng việc với chiếc xe bò của họ - Angêlic nói một cách nghiêm nghị.

Nàng chạy lên phía trên hàng người cho đến khi gặp được ông Bécnờ.

- Nhìn kia, ông có thấy gì không ? - nàng hỏi trong hơi thở bị nghẹn, nhà thương gia cầm tay Lôriê đang bước nhanh nhìn theo hướng tay nàng chỉ.

- Đò là đám bụi do một đội kỵ binh phi nước đại tung lên - ông ta nói.

Sau khi quan sát một lúc, ông ta nói thêm:

- ... Bọn long kỵ binh mặc quân phục màu đỏ. Chúng đang chạy thẳng đến chỗ chúng ta đây.

Người thủy thủ đi đầu toán người đã trông thấy chúng. Anh ta bắt đầu chạy, một bên nách, kẹp hai đứa trẻ thúc giục mọi người hãy nấp vào sau các cùn cát.

Angêlic lui lại phía sau để gọi những người trong nhà Manigô.

- Đi nhanh lên! Buông xe bò ra. Bọn long kỵ binh đang đuổi theo chúng ta đây.

Tất cả mọi người đều chạy, vấp ngã nháo nhào trên con đường cát. Váy đàn bà mọc vào cây kim tước. Bắt đầu nghe tiếng vó ngựa phi nước đại.

- Nhanh lên! Nhanh lên! Hãy vì Chúa, buông xe bò ra.

Manigô bứt vợ ông ta ra khỏi càng xe nhưng bà ta cố sống cố chết bám lấy, không chịu rời. Ông ta đẩy bà vợ ra. Bà ta gào rú lên.

Angêlic với tay giữ bé Giêrêmi lại. Nó nhanh nhẹn như một vị thần gió, do quá sợ nên đôi chân bé nhỏ của

nó chạy như bay. Giôdép dìu Giêni không còn thở ra hơi. "Em không đi được nữa đâu", cô ta rên rỉ...

*

**

Trông thấy những người trốn chạy, bọn long kỵ binh kêu lên một cách man rợ. Người ta đã chỉ cho chúng những người tin lành đang chạy trốn. Thoạt đầu chỉ là một lời suy đoán nhưng bây giờ thì chúng đã trông thấy họ. Họ đang tản ra, chạy xuống phía biển như những con thỏ hoảng loạn. Mẹ kiếp! Cái loài dị giáo này không tài nào thoát khỏi tay chúng đâu, "Những nhà truyền giáo đi ừng!" Chúng đã đâm chết bao nhiêu người ở Poatu và ở Xêvenò.

Chúng tuốt gươm ra, viên trung úy thổi kèn thúc ngựa xung phong.

Một mũi kiếm đâm trúng làm đổ chiếc xe nhà Manigô bỏ lại. Vải vóc tung ra, đồ sứ vỡ vụn nằm la liệt dưới vó ngựa.

Angêlic nghe tiếng ngựa phi nước đại như khi con mồi đã bị cùng đường trong cuộc săn thú.

"Lần này, chúng ta hoàn toàn thua rồi", nàng tự nhủ.

Bước chân hoảng loạn của nàng nhớ lại cuộc trốn chạy với Côlanh Paturen dưới những bức tường ở Xota. Giêrêmi vấp ngã, nàng vội vàng nắm cánh tay kéo nó lên, dựng nó đứng lên được. Ônôrin hét vào tai nàng những tiếng kêu chói chang. Nó cười thích thú trước những cảnh hỗn độn. Angêlic lên đến đồi cát. Nàng nhảy xuống nấu mình

sau lớp sóng cát đầu tiên.

Nơi ẩn nấu bấp bênh quá!

Bọn long kỵ binh chỉ còn cách mấy sải chân nữa thôi. Chúng sắp đến chỗ hai cặp đàn ông đàn bà đang rên rì và bò lê bò lết của gia đình nhà Manigô.

Đột nhiên, giữa lúc nàng tin chắc là lưỡi gươm giết người sắp sửa chém xuống đầu nàng và các đứa trẻ thì Angêlic nghe rõ lên những tiếng nổ của súng trường. Mùi thuốc súng xông vào mũi cay xè. Khói súng nồng nặc bốc lên quanh họ.

Tiếng Nicôla Perôt nói với những người trốn chạy:

- Đứng ở lại đây. Lùi dần về phía sau, đến cạnh vách đá, sẽ có người đưa xuống bãi biển.

Một bàn tay sờ vào vai nàng. Đây là gã thủy thủ có nước da cháy đen đang theo nàng sát gót, ở lại với nàng, hẳn là theo lệnh chàng thủy thủ nói tiếng Pháp. Thật lạ từ hôm qua nàng cứ đoán già đoán non chàng trai này thuộc giống người nào mà không tự trả lời được.

"Đúng rồi. Anh ta thuộc người đảo Mantô!"

Ý nghĩ lạc lõng trong lúc này. Anh ta ra hiệu cho nàng lùi lại, vừa bò sát đất vừa lùi.

Angêlic hơi ngẩng đầu lên khỏi ngọn cỏ, nàng thấy ngựa đang hí vang trong biển khói và trên mặt đất, những người mặc quân phục màu đỏ bị giáng đòn sấm sét.

Bị những tay súng nấp sau cồn cát thấp chặn lại trong khi đang xông tới, bọn long kỵ binh đành phải rút lui và cụm lại xa hơn một chút.

Angêlic vô cùng phấn chấn.

Ông ấy cũng đã nghĩ đến chuyện đó rồi, chuyện người ta có thể đuổi theo những người trốn chạy! Thế là ông ấy ém những tên cướp có súng sau các rãnh đất để bảo vệ con đường đi xuống tàu.

Nàng lùi lại và gọi bọn trẻ theo mình. Quay nhìn lại, nàng trông thấy con tàu đang đậu trong vũng, buồm đã giương lên.

- Bà Angêlic, bà không bị thương chứ ?

Ông Bécnò đến cạnh nàng. Ông ta cầm khẩu súng ngắn trong tay.

- ... Tại sao bà ở lại phía sau ?

- Là vì mấy người hậu đậu kia - nàng nói và chỉ tay về phía người nhà Manigô.

Mấy người này bò trườn một cách nặng nề, để trôi theo cát chảy.

- Tôi bị thương! Tôi bị thương! - bà Manigô rên rỉ.

Có thể đúng như thế thật, bà ta lăn đùng ra và ông chồng bà ta vừa kéo, nâng bà ta, vừa chửi thề như một tên cướp biển.

- Lôriê đâu rồi ? - Angêlic hỏi.

- Các thủy thủ bắt đầu đưa trẻ con xuống xuống con. Nhưng tôi lo cho bà. Nên tôi lại đi lên. Ôn Chúa.

Thuyền trưởng con tàu này đã nghĩ đến việc che chở chúng ta bằng vũ khí!... Ông ta ở dưới bãi biển kia, đang chỉ huy việc đưa người lên tàu.

- Ông ta kia kia! - Angêlic nhắc lại - Ôi! Ông ta là một người lạ lùng, phải không ?

- Phải, một người đeo mặt nạ, nếu như tôi nhìn không lầm, và là ông chủ của một đoàn cướp biển.

Một tràng tiếng nổ lại dội lên. Những tên long kỵ binh tập hợp lại đang định xông lên một lần nữa nhưng chúng vừa phóng ra đã bị chặn đứng.

Một xô tên xuống ngựa và chúng bắt đầu bò trườn đến các cồn cát để đánh giáp lá cà với địch thù.

Những người thủy thủ tàu Gunxbôrô đi tránh sát trên vách đá tìm cách rút lui để trở về với đồng đội.

Chừng nào họ còn ở trên vách núi để che chở cho những người đi tản tin lành lên tàu thì bọn long kỵ binh khó lòng mà bén mảng đến gần. Nhưng khi những tay cướp biển có súng trường đã rút xuống bãi sỏi rồi thì những người thủy thủ còn lại ở trên vách núi có thể bị bọn lính của Nhà Vua tàn sát từ trên chóp núi đá cao. Đã có một số tên đang vận động theo kiểu vu hồi và các rìa vách núi đã thấy lôm đôm những bộ quân phục màu đỏ. Nhưng may mà bọn long kỵ binh có ít súng trường. Chúng được trang bị hầu hết bằng súng ngắn và kiếm. Theo lệnh viên trung úy, hai tên trong số những tên ngổ ngáo nhất nhảy thẳng xuống bãi sỏi. Nhưng khi xuống đến nơi thì bị gãy giò và tiếng rĩ lên vì đau của chúng như dội một gáo nước lạnh vào tinh thần hăng hái của những tên muốn đuổi theo cách này.

Lối đi duy nhất xuống bãi biển được các thủy thủ tàu Gunxbôrô canh giữ chặt và bảo vệ nghiêm ngặt. Các thủy thủ khác điềm lại đàn bà, con trẻ rồi đem họ xuống ngồi chắt đóng dưới xuống để dùng chèo đưa ra chiếc tàu còn bỏ neo. Các trục căng buồm đều có thủy thủ đứng cạnh, tay để trên dây chèo, sẵn sàng thả buồm và giương buồm lên khi tàu nhổ neo.

Từ từ, ông Gabriel và Angêlic bé Ônôrin lùi về phía sau gã thủy thủ người xứ Mantô bé bé Giêrêmi. Vừa bò trườn, các xạ thủ súng trường của con tàu cướp biển vừa tìm đường rút lui.

Tiếng viên trung úy vẫn còn vang lên:

- Anh em long kỵ binh, đừng sợ gì hết, chờ khi mấy tên cướp kia xuống dưới này chúng ta sẽ tha hồ cho chúng xoi đạn, còn mấy thằng ở dưới kia, bắn vào xuống đi.

Viên sĩ quan ra lệnh cho những tên lính đã lên được đến rìa vách đá. Chúng ở xa quá nên khó lòng mà nhằm trúng những người chạy trốn và các tay cướp biển, nhất là những người nay đang nấp sau những tảng đá dựng đứng. Nhưng khi chiếc xuống rời bến đi ra tàu thủy thì dù là xa, nó cũng trở thành mục tiêu cho những tay súng thiện xạ. Đạn bắt đầu này thia lia quanh chiếc xuống và tiếng kêu khiếp sợ cũng bắt đầu nổi lên từ đám đàn bà và trẻ con chòng chát trên xuống.

Mục sư Bôke đứng dậy, mặc cho những người trong đoàn cướp biển phản đối. Tiếng khàn khàn già nua hát thánh ca của ông ta cất lên giữ tiếng ồn ào.

Các thủy thủ hồi hải bơi xuống để thoát ra khỏi vùng nguy hiểm. Lần này thì họ tránh được. Khi lên tàu không ai bị thương. Nhưng họ còn phải trở lại để chở những người còn ở trên đất liền.

Bọn long kỵ binh sẽ có đủ thì giờ để chinh lại đường ngắm của chúng.

- Ta tóm được chúng rồi! can đảm lên ! lần này thì không thể trượt nữa - viên trung úy hét lên - Long kỵ binh, chuẩn bị!

Người ta nghe thấy tiếng lách cách của cò súng, tiếng xoang xoang của những que sắt thông nòng và của những cái sừng đưng thuốc súng đập vào dây hàm thiếc.

Tin chắc là thắng lợi sắp đến trong tầm tay, mấy tên lính lao lên phía trước để chặn những người còn nằm im phía trên vách núi.

Angêlic bắt đầu đi vào con đường mòn dốc đứng, bỗng nàng trông thấy nhô ra trước mắt mình bộ mặt có ria mép của một tên long kỵ binh, lưỡi gươm vung lên. Gabrien lăn xả vào phía trước nàng, bắn một phát, tên kia gục ngã. Nhưng trong khi giã chết, hắn đã kịp đánh trả, bị chém trúng vai và thái dương nhà thương gia La Rôsen lao đảo. Nếu Angêlic

không nhanh tay giữ lại thì ông ta đã lăn xuống dưới chân vách núi đá rồi. Bị thân hình đồ sộ bất động lôi đi theo, nàng cũng trượt xuống tận cái vực phía dưới và nàng kêu cứu. Một anh chàng thủy thủ của tàu Gunxbôrô mặt đen ngòm khói súng đến giúp nàng. Đỡ lấy người bị thương, anh ta lôi bừa cả hai người xuống theo lối mòn của lũ dê.

Từ dưới bãi sỏi cỏ người gọi bằng tiếng Anh. Có thể là mệnh lệnh rút lui. Vì người ta thấy các tên cướp cuối cùng còn bám lại ở các cồn cát nhảy phong phốc như những chú khí và tất cả đều len lỏi đi xuống phía dưới trở về với đồng đội.

- Con đường đã mở! Bây giờ là đến lượt chúng ta - bọn long kỵ binh hô lên trong khi tập hợp.

- Ông ấy chết rồi! Ông ấy chết rồi! Ôi, người bạn đáng thương của tôi.

Hai bàn tay chịt lấy ngang lưng nàng, buộc nàng phải ngoảnh mặt lại. Rescator!

- Cuối cùng thì bà về đến đây! Người cuối cùng hiển nhiên phải như vậy! Bà quả là một người đàn bà đã hoá rồ.

Nàng thấy ông ta cười sau chiếc mặt nạ. Cứ như đây không phải là giờ phút nguy nan, cứ như chính ông ta và các thủy thủ của ông ta không phải đang trong tình thế tuyệt vọng trên bãi sỏi vì chiếc xuống con không thể nào đến gần trong khi bọn long kỵ binh đang ở trên đầu họ, cứ như chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Ông ta cười và ôm chặt nàng vào lòng, như thể trước đây ông ta đã yêu nàng, một nô lệ chiếm được ở Candi, một tình yêu mãnh liệt, và trở thành khẩn thiết hơn, vì những nhục nhã, những khó khăn mà nàng bắt ông ta phải gánh chịu.

Nhưng Angêlic lại đang lo đến cháy ruột cháy gan. Nàng giã giũa, quay ngang dọc như sắp phát điên.

- Ônôrin! Ônôrin đầu rồi!... Tôi đã thả nó để giữ ông Bécnờ lúc ông ấy bị thương... Chắc chắn là nó còn ở lại một mình trên kia...

Nàng muốn lao đi để phóng lên vách núi. Nhưng ông ta dùng nắm tay sắt giữ nàng lại.

- Bà đi đâu?... Thôi, ở lại đây, con người khốn khổ ạ! Đại bác sắp bắn rồi đấy. Bà sẽ nát ra như cháo!

Bên sườn tàu Gunxbôrô, những nòng súng ngụy trang ngẩng lên, để lộ những cái họng đen ngòm của mười khẩu đại bác.

Angêlic bật kêu lên với giọng khàn đặc của một con thú bị thương. Nàng vừa nhìn thấy chiếc mũ màu xanh lục của bé Ônôrin trên vách núi. Con bé đang ở vào một nơi rất nguy hiểm. Vì quá ồn nêu người ta không nghe tiếng nó gọi, nhưng người ta cũng đoán biết nó đang hét lên vì sợ hãi, nó nổi lên bé tí xíu trên nền trời xanh, giữa những tên long kỵ binh đang tiến đến gần và cái vực mà nó có thể đã trông thấy mẹ ở phía dưới.

- Con tôi! - Angêlic kêu lên như người mất hồn - Con gái tôi! Cứu lấy nó. Chúng sắp giết nó! Nó sắp ngã xuống!

Không lay chuyển nổi, bàn tay thép vẫn giữ chặt không cho nàng chạy đi.

- Buông tôi ra. Nó là con gái tôi! Nó là con đẻ của tôi! Ônôrin!... Ônôrin!

- Đứng đây, không được nhúc nhích. Tôi đi đưa nó về.

Rụng rời vì sợ hãi, nàng nhìn Rescator phóng lên trèo lên con đường mòn dốc đứng nhanh nhẹn phi thường. Một tên long kỵ binh đã đến chỗ con bé, Rescator bắn thẳng một phát vào giữa mặt hắn. Trong khi tay kia của ông ta túm lấy con bé. Tên bị bắn loạng choạng nhào ra phía trước rồi rơi xuống tảng đá cạnh

Angêlic với một tiếng động mềm oặt.

Cùng lúc, dàn đại bác của tàu Gunxbô rô bắn rung trời chuyển đất.

Dưới màn mưa đất đá đổ xuống, Angêlic tưởng như Rescator và Ônôrin đã bị chôn vùi vĩnh viễn. Nhưng rồi dần dần nàng trông rõ cái bóng của tên cướp biển hiện ra từ trong đám bụi mù và khói.

- Con gái bà đây. Bây giờ thì bé chặt lấy nó.

- Cháu nó có bị thương không ?

- Chắc là không. Thôi, ta xuống tàu.

Lợi dụng sự lộn xộn trong hàng ngũ bọn long kỵ binh do mấy loạt đại bác gây ra, chiếc xuồng con đã trở lại. Các thủy thủ cuối cùng của tàu Gunxbô rô chở ông Bécnờ nằm bất động và một thủy thủ khác cũng bị thương. Angêlic bị đẩy vào không chút gượng nhẹ và bị bắt phải nằm xuống đáy xuồng.

- Không thể nào làm một chuyến đi như thế này nữa đâu

- Rescator cất tiếng - Lần này tất cả mọi người phải tìm chỗ mà ngồi cho bằng hết.

Rescator lên xuồng sau cùng, ông ta vừa leo lên vừa giơ tay chào theo kiểu trên sân khấu, về phía bức tường trắng như những vách đá miền Sarăngtờ.

- Vĩnh biệt, ôi những bến bờ chẳng mấy khi hiểu khách!

Đứng ở cuối đuôi thuyền, ông ta là một mục tiêu ngon lành.

Cũng may mà bọn lính mất tinh thần vì bị đòn trời giáng và nhiều tên chết nên không nghĩ đến việc súng ống gì nữa. Viên trung úy của chúng bị thương nặng. Viên thượng sĩ gào lên những mệnh lệnh trái nhau qua chiếc loa phóng thanh vang đến tận những người chạy trốn.

- Phóng ngựa đến xin pháo đài Pho-Lui bắn yểm trợ.

- Báo trước cho hạm đội Xanh-Máctanh-đờ Rê và Pháo Đài Lớn của Mũi Xabôlôngxô...

- Không để tên cướp này tẩu thoát...

Tiếng xích sắt âm âm nổi lên, chiếc tàu Gunxbô rô kéo neo. Đồng thời các thủy thủ lo chuyện dây rợ tháo buồm và gió đẩy căng buồm lên tức khắc. Đứng trên cầu tàu, thuyền trưởng Giadông hô các mệnh lệnh với giọng điềm tĩnh và cứ như là tàu đang long trọng nhổ neo tại bến cảng dưới con mắt của những kẻ hiếu kỳ. Hết sức nhanh nhẹn, những người thủy thủ lo chuyện dây rợ chạy dọc các trục cuốn và các cột buồm để thật

chặt lại một sợi dây thừng, một cái

dây lèo ở chỗ này hay chỗ kia...

Con tàu rung lên, sẵn sàng xóc tới.

Do quá tải, chiếc xuồng chở những người thoát nạn cuối cùng đã phải lượn quanh con tàu. Nhưng bây giờ thì xuồng không thể bị tiến công nữa và việc đưa người lên tàu cũng không gặp trở ngại gì, trong khi con tàu Gunxbô rô cứ ò ò lên từng đợt sóng mà tiến ra khỏi vũng.

Một gã thủy thủ bé Ônôrin leo lên thang dây. Gã băng vải đen một bên mắt khiến nàng nhớ lại vẻ mặt chẳng lấy gì làm duyên dáng của anh chàng Côriamô, thuyền phó của Đetxcranhvin. Việc đưa hai người bị thương lên tàu có phần nguy hiểm hơn.

Tuy vậy cuối cùng mọi người đều có mặt trên boong tàu và người ta dùng tới quay đưa chiếc xuồng lên néo chặt vào lan can. Tất cả những động tác đó được hoàn tất với sự bình tĩnh và nhanh chóng mẫu mực.

Cảm thấy boong tàu vững vàng dưới chân rồi, Angêlic ngược mắt nhìn lên.

Các vách núi đá xa dần, được viền quanh một cái vệt đỏ. Đây là những tên long kỵ binh đang giơ nắm đấm ra đe họ.

Được gió, đẩy tàu Gunxbô rô rời khỏi nơi trú đậu đi thẳng ra biển Péctuyxô.

La Rôsen hiện ra ở phía trái, mặt trước của thành phố trải dài. Trông có vẻ rất gần, lấp lánh ánh mặt trời từ mặt nước hắt lên, với những ngọn tháp bị phá dỡ dang nhưng vẫn còn đầy vẻ uy nghiêm: Xanh-Nicôla, Dây Xích, Đền Lồng.

Con tàu tiến về phía đó.

Rescator là người cuối cùng đặt chân xuống boong tàu. Ông ta đưa mắt nhìn bao quát tình hình. Nicôla Perôt đứng cạnh ông ta, lắc đầu.

- Gió thổi từ hướng tây bắc!... Không hay cho ta rồi.

- Phải.

Chính Angêlic cũng thấy là gió đang đưa họ trở về thành phố. Đứng trên boong tàu, thuyền trưởng Giadông hò hét hết hơi điều khiển kéo buồm lên, hạ buồm xuống để hướng con tàu vào luồng đi La Palixò.

Một gã thủy thủ đến gần Rescator và đưa chiếc ống nhòm cho ông ta. Tên cướp biển đưa tay lên mặt nạ như định gỡ ra nhưng nghĩ lại ông ta vội đưa mắt nhìn quanh.

- Người bị thương và hành khách ở cả trong khoang! Không một người nào có mặt trên boong ngoài các thủy thủ.

Ông ta nâng ống nhòm lên, quan sát một lúc các vùng lân cận và những cố gắng của tàu Gunxbô rô đang chạy trốn bị ngược gió.

- Không, không phải... ông ta nói mà không ngoảng lại.

Có thể là ông ta cảm thấy bước chân của Angêlic đang ngoan ngoãn theo một tốp người vào phía trong tàu qua một cửa boong.

Rescator hạ ống nhòm xuống và quay về phía người thiếu phụ. Ông ta ngắm kỹ nàng.

Nàng vẫn còn đứng đấy, mặt vẫn còn biến sắc, ôm chặt đứa con trong cánh

tay. Gió xoắn làm tóc đỏ như lửa của bé Ônôrin.

- Con gái bà - ông ta nói với giọng thì thầm - Đúng thế... Nó giống bà. Người nào trong số những người Tin lành vừa được đưa xuống tàu là cha của con bé ?

- Cha nó - nàng vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào ông ta như thể ông ta hoá điên - Thì chính là thần Neptuyn đấy, ông thử hình dung mà xem... Phải, người ta đã nói với tôi như vậy. Và bây giờ thì ông hãy nhìn xem chúng ta đang ở đâu đấy. Chúng ta sắp đi vào ngang tầm bắn của pháo đài Pho-Lui. Nếu như quân đội trú ở đấy được báo trước thì chúng ta sẽ đi đời nhà ma.

- Tôi cũng nghĩ, là có thể như thế đấy, bạn thân mến ạ.

Con tàu Gunxbô rô không làm sao đi vòng qua Mi Chủ Vịnh được. Vẫn còn trông thấy La Rôsen và pháo đài. Cạnh những lỗ châu mai người ta có thể nhìn thấy một sự nhón nháo đáng ngờ.

- Bà!... lại đây - đột nhiên Rescator quyết định, và ra hiệu cho Angêlic đi theo ông ta.

Sải những bước dài, ông ta vượt qua boong tàu, trèo lên cầu thang của boong đuôi rồi cầu thang của khoang thượng.

- Thưa bà, bà hãy nấp vào đây - người đội mũ lông thú Nicôla Perôt vừa nói với nàng, vừa chỉ cho Angêlic lối đi vào phòng của Rescator, phía dưới khoang thượng

đuôi tàu.

- ... Ông chủ chúng tôi vừa cầm lái. Vì vậy chúng tôi phải tự xoay sở lấy.

Hình như mọi người trong đoàn thủy thủ đều tin tưởng vào khả năng lèo lái của ông ta. Họ hoàn toàn bình tĩnh. Có người thậm chí còn đùa nghịch, bắt chước con người đã dạy họ biết cười trước hiểm nguy.

- Nhưng pháo đài Pho-Lui sắp nổ súng - Angêlic nói với giọng lạc hẳn đi.

- Cứ coi là như vậy đi - Perôt nói bằng một thứ tiếng Pháp rất lạ và đứng kè kè bên cạnh nàng. Hình như anh ta được lệnh canh giữ nàng.

Đột nhiên vang lên một tràng mệnh lệnh từ loa của thuyền trưởng Giadông nói với những người lo việc dây rợ. Mọi hoạt động trở nên khẩn trương hơn.

Đúng vào lúc làn khói của những ngòi đạn bốc lên phía trên pháo đài Pho-Lui, dàn buồm của tàu Gunxbô rô

đổi chỗ và đổi hướng.

Con tàu hầu như không nhúc nhích, đứng yên tại chỗ ngay trước mặt pháo đài mà những khẩu đại bác đang nhâu nhâu chĩa vào nó.

- Thả neo.

Gần như ngay lập tức, nghe thấy tiếng xích sắt được tháo ra và nước toé lên khi neo rơi xuống mặt sóng.

Angêlic nhìn người bạn đường của nàng với vẻ khó hiểu và băn khoăn.

- Ông Rescator muốn thương thuyết phải không ? - Nàng hốt hoảng hỏi.

Anh ta lắc lắc cái

đầu to sù như đầu gấu.

- Ông ấy chẳng đời nào làm thế - anh ta lầu bàu - theo tôi thì ông ấy coi việc này như cái trò đi câu cá nhà táng ở eo biển Xanh-Lôrăng ấy mà.

Chiếc neo chạm đáy. Con tàu được hãm lại, khẽ quay theo hướng gió.

Tiếng đại bác nhất loạt bắn ra theo lệnh chỉ huy dậy lên như sấm rền. Nhưng cùng lúc, theo hướng đẩy thật mạnh cái tay lái, con tàu đang bị nhằm bắn, dựa vào điểm tựa cố định là chiếc neo nhẹ nhàng đổi hướng.

Hình như Rescator đã quyết định theo giải pháp nói trên. Loa phóng thanh của thuyền trưởng Giadông phát lệnh:

- Ê! đội buồm nghe đây! Gương buồm cao lên! Tàu Gunxbôrô đi vào thủy lộ nằm giữa hai mũi đất.

Angêlic nín thở. Nàng biết tính chất phản phúc của cái lạch nóng và đầy những mỏn đá ngầm này. Các thủy thủ ở cảng khi nói đến cái lạch này đều tỏ ra lo lắng. Gió thổi hắt vào tàu những ngọn sóng nhỏ, nhưng hung hãn luôn luôn có nguy cơ làm con tàu chệch khỏi lối đi hẹp, mà ra ngoài phạm vi này một chiếc tàu có trọng tải lớn không tránh khỏi bị mắc cạn.

- Anh đã đi qua lối này chưa ? - nàng hỏi người canh giữ mình.

- Chưa. Chúng tôi vào từ hướng nam.

- Thế thì phải có một hoa tiêu. Trong số bạn bè của tôi ở

đây có ông Logan, làm nghề chài lưới. Ông ấy thông hiểu mọi luồng lạch.

- Ý kiến hay - người đội mũ lông thú kêu lên.

Đột nhiên anh ta bỏ mặc nàng đây và chạy đi báo tin cho hai người thuyền trưởng.

Lát sau, Logan xuất hiện, do một thủy thủ dẫn đường. Angêlic đi theo ông ta ra tận khoang thượng đuôi tàu.

Rescator vẫn cầm lái và vẫn luôn luôn đeo mặt nạ. Tất cả con người ông ta căng ra hình như để đoán được lối đi của con tàu. Ông ta trao đổi vài câu với nhà hàng hải La Rôsen rồi trao tay lái cho ông ta.

Angêlic cố đứng thật im, Ônôrin cũng vậy. Hình như nó cũng hiểu rằng vị trí của một người đàn bà và một còn bé con không phải ở trên buồng lái của con tàu trong cơn nguy hiểm, nhưng nó không hề muốn rời khỏi nơi này.

Tàu Gunxbôrô tiến lên vững vàng hơn.

- Nếu pháo đài Xabơlôngxô nã pháo vào chúng ta thì sao ? - Logan vừa nói, vừa nhìn về hướng mũi cuối cùng của đảo Rê, ở đây có pháo đài.

- Trông cậy vào Chúa thôi! - Rescator nói.

Trời bớt trong, một màn sương mù vàng đục bộc lên che lấp cả vùng bờ biển.

Từ trên đài cột buồm có tiếng nói chõ xuống.

- Tàu chiến phía trước mũi. Nó đang sắp tới chúng ta.

Thuyền trưởng Giadông chửi thề và tỏ ra hết sức chán ngán.

- Chúng ta cứ như những con chuột!

- Cũng

phải tính đến điều đó - Rescator nói như thể ông ta xem chuyện này là tự nhiên nhất trên đời. Ông ra lệnh cho tàu chạy chậm lại...

- Tại sao vậy ?

- Để tôi còn nghĩ xem đã.

Chiếc tàu chiến họ chưa trông thấy, bây giờ đã xuất hiện trên đường vòng của mũi Xabolôngxô.

Được gió đẩy tới từ phía sau, chiếc tàu chạy băng băng.

Rescator đặt bàn tay lên vai Logan.

- Ông này, thủy triều đã bắt đầu xuống. Nếu đường đi trở nên khó khăn đối với chúng ta thì cũng sẽ vô cùng nguy hiểm đối với địch thù trọng tải nhiều hơn đang đi phía trước chúng ta kia kia, có phải không.

Mắt Angêlic bị hút xuống bàn tay đang nắm chặt vai nhà hàng hải. Bàn tay vừa gân guốc vừa thanh nhã với một chiếc nhẫn nặng chịch bằng bạc chạm trổ trên ngón tay đeo nhẫn của bàn tay trái. Nàng tái mặt.

Nàng đã từng biết bàn tay này, với nắm tay vừa cứng rắn vừa êm dịu. Nàng đã trông thấy bàn tay này ở đâu ?

Có thể là ở Candi khi ông ta rút găng tay ra để đưa nàng đến ghế ngồi. Nhưng còn hơn thế nữa. Nàng thấy nó như một vật vô cùng thân quen. Nàng nghĩ, có khi những giờ khắc cuối cùng của đời họ đã đến gần nên các giác quan bị nhiễu chằng ?

Số mệnh mà Osma Feraji đã đọc thấy trong những vì sao, nàng cần phải ý thức được điều đó trong những phút giây bị đất

thu gọn cả cuộc đời người, khi cái chết đã đến gần kề.

Nhưng đồng thời nàng cũng biết rằng họ chẳng chết được. Bởi vì chính Rescator đang cứu mạng họ! Nhân vật bí ẩn có một khả năng bất khả xâm phạm của các vị anh hùng cổ đại. Nàng tin như thế, tin một cách thơ ngây, điên rồ, và cho đến lúc này cái điều rất khó tin đó vẫn chưa phản lại nàng.

Bộ mặt người hoa tiêu bỗng rạng rỡ hẳn lên.

- Úi chà! Ông nói quả không sai, thưa ông! Chúng liều mạng muốn bắt ông thì mới lao đầu vào con lạch trong lúc này. Chắc là chúng phải có một tay lái cừ của phía chúng ta giúp sức. Nhưng tình thế của chúng đang... khó khăn lắm.

- Ta sẽ làm cho nó càng khó khăn hơn... Và trước hết, chúng sẽ làm cái lá chắn đỡ đạn cho chúng ta trong trường hợp pháo đài muốn dây vào. Tôi sẽ buộc chúng đưa thân vào giữa nó và ta... Tất cả tiến lên! Sẵn sàng chiến đấu.

Và, trong khi những người lo việc dây rợ nhảy từ các trục, những người khác trong đoàn thủy thủ trên boong mũi, nhanh như chớp phóng ra từ các cửa boong, rìu và kiếm được phân phát, những tấm bạt phủ kín các họng súng thần công được lật ra.

Mọi người có mặt ở vị trí chiến đấu.

Những người lo việc dây rợ mang súng trường lên các đài cao của bốn cột buồm, kéo lên những thùng lựu đạn chuẩn

bị để ném xuống boong tàu địch.

- Có phải rải cát lên boong tàu không ? - người thuyền trưởng thứ hai hỏi.

- Tôi không tin là chúng ta phải đi đến cái nước ấy Rescator trả lời, mắt vẫn dán vào ống nhòm.

Và ông ta vừa nhắc lại một cách mỉa mai vừa mỉm cười sau chiếc mặt nạ: "Rải cát lên boong tàu. Hừ!".

Angêlic nhớ lại sự chuẩn bị đến mức cao nhất này ở Địa Trung Hải. Người ta rải cát trước lên boong tàu để những người còn sống sót đi chân trần khỏi trượt ngã trên máu người chết và bị thương.

- Chúng sẽ mắc cạn trước khi ném được một chiếc mìn qua tàu chúng ta - tên cướp biển vừa nói vừa nhún vai.

Ông ta dường như tự tin đến mức sự căng thẳng khi thấy nguy cơ hai chiếc tàu có thể tiến thẳng vào nhau đã dịu đi. Hơn nữa chỉ trong nháy mắt, người ta đã thấy rõ chiếc tàu chiến đang trong thế bí. Nặng nề vì mang trên mình đến bốn mươi khẩu đại bác và còn đại đột trương hết dàn buồm lên nên khó lòng mà đi đúng đường. Sóng biển đẩy nó dạt vào bờ.

- Và nếu nó nã súng vào chúng ta thì sao ? - Logan nói.

- Cái thứ tàu ấy!... Nó khó lòng mà chuyển sang tư thế bắn được. Và tàu ta hướng mũi về phía trước nên

mục tiêu quá hẹp.

Tàu Gunxbô rô bạo đạn tiến về phía trước. Chiếc tàu chiến phải vật lộn gay go để giữ mình trên sóng. Đột nhiên, không cưỡng lại nổi,

nó bị đánh đập vào mồm đá, người ta thấy nó nghiêng đi, tiếp theo là tiếng kêu gãy vỡ nặng nề.

- Mắc cạn rồi! - những người trên khoang thượng tàu Gunxbô rô đồng thanh kêu lên.

Đoàn thủy thủ khươ mũ biểu thị nổi vui mừng.

- Hãy coi chừng, chớ có như chúng nó - Rescator nhắc nhở - Biển đang rút xuống một cách nguy hiểm.

Và ông ta bảo những người dò luồng cầm sào ra phía boong trước thăm dò.

Tiếp tục đi, con tàu cướp biển bứt ra khơi để lại đối thủ bất lực của nó đang âm ỉ những tiếng chửi rủa.

- Có nên cho chúng xơi một loạt không? - Thuyền trưởng Giadông hỏi, chúng ta đang có ưu thế.

- Không! Không để lại quá nhiều kỷ niệm xấu phía sau chúng ta. Thật ra chúng ta cũng chưa phải đã thoát đâu.

Angêlic cũng nghĩ là những chiếc tàu khác còn có thể xuất hiện và chặn đường họ.

Nhưng rồi họ cũng thoát ra khỏi lạch mà chẳng gặp trở ngại gì và đi vào eo biển Brotanhờ.

Logan ngồi thẳng người lên, tay đặt trên bánh lái.

- Bây giờ cái đoạn gay go nhất đã qua rồi, thưa ông. Tôi đề nghị căng dàn buồm và đi theo ven biển phía bắc cho đến khi ra đến Mũi Goranh đuy Gu.

- Đồng ý.

Con tàu đi một cách dễ dàng hơn. Eo biển cung cấp cho họ một cái vũng khuất gió và đúng hướng đã trở thành đồng minh của những người trốn chạy.

Qua lớp sương mù mỏng tang, người ta đã có thể trông thấy đường cong của lục địa và đường viền trắng như tuyết của những cánh đồng muối.

Những ở phía bên kia là Xanh-Mactanh-đờ- Rê chốc nữa từng chiếc một, như những chiếc bóng trong mơ, các con tàu của hạm đội hoàng gia từ đây đi ra và lao về hướng họ như một đàn chó săn.

Họ quan sát bước tiến của hạm đội trong yên lặng căng thẳng.

- Đã đến gần đích lắm rồi - Logan lầm bầm - Chúng ta vừa vượt qua mũi Acxay.

- Chạy nhanh lên! Gió hơi đổi chiều rồi đấy. Gió giúp chúng ta.

- Và cả chúng nữa.

- Nhưng ta đã vượt trước chúng.

Một lần nữa Rescator lại đặt tay lên vai nhà hàng hải La Rôsen.

- Hãy bứt ra khơi đi ông bạn, như thế, bạn hãy tin ở Rescator này, tôi hứa là chúng ta sẽ gặp gió và không một chiếc tàu nào trong hạm đội của Đức Hoàng Thượng có thể đuổi kịp ta.

- Chúng ta sẽ đi ra được thưa ông - người lái tàu nói chắc nịch.

Mắt nhìn chăm chú vào con đường phải đi, ông ta đoán từng dòng chảy, từng luồng gió để làm cho con tàu ông ta đang điều khiển có thể chạy được hết tốc lực. Ông ta thông thuộc vùng này, nơi đã bao nhiêu lần ông ta thả lưới, kéo lên hàng sọt tôm

hùm vừa hát vang vừa nhìn một cách âu yếm những đường nét rõ ràng và óng của nước, của đất và của đảo làm thành cách sát thân thuộc gắn bó suốt đời ông ta. Góc gác ở Burotanhờ, gia đình ông ta đã ba đời là người La Rôsen, vì thế ông ta là giáo dân tin lành và ông ta tin vào tín ngưỡng của mình một cách ngang bướng hệt như người Brotanhờ tin vào đạo thiên chúa giáo của họ vậy. Ông ta nghĩ đến cái khoảng khắc mình đang vượt những dặm đường hạnh phúc đã qua để chạy trốn khỏi nơi này, nghĩ đến cái hầm của con tàu bị săn đuổi, trong đó có vợ ông và con ông đang ẩn náu và sẽ là điều khủng khiếp nếu phải chết tại đây, nằm lại ngoài khơi giữa những hòn đảo của mình và của thành phố mình vì những viên đạn của Vua nước Pháp!

Trước đây ông ta đã nhiều lần đối đầu với cái chết trong những chuyến đi biển, nhưng chưa bao giờ phải

sợ hãi vì một cuộc tiến công như thế này.

"Ôi lạy Chúa! xin Người chứng giám những nỗi khổ đau chúng con phải chịu nhân danh Người! Vì sao... Vì sao!..."

*

**

Angêlic nhìn về phía sau. Những cánh buồm trên các con tàu đang đuổi theo ngày một to lên. Những đợt sóng còn, có ngọn phủ đầy bọt báo hiệu sắp sửa ra khơi. Bờ biển mờ dần. Gió có vị mặn và thổi mạnh hơn. Đường chân trời bị che sau màn sương đang mở rộng ra.

Ra khơi rồi!... Nhưng liệu có quá chậm không ?

Nàng nhìn Rescator và thấy ông ta cũng nhìn nàng từ sau khe hở của chiếc mặt nạ.

Nàng nghĩ ông ta sắp sửa đuổi nàng đi, rằng chỗ của nàng không phải trên khoang thượng. Đuổi nàng đi với giọng mỉa mai là chuyện ông ta thường làm đối với nàng.

Ông ta không nói năng gì. Nàng có cảm giác ông ta nhìn mình như thế vì mọi việc đang đi theo chiều hướng rất xấu và đây là giờ phút đáng buồn. Nàng, người đã giữ vững được niềm tin cho đến lúc này, bắt đầu thấy sợ.

- Có muộn quá không ? - nàng hỏi.

Giữa lúc đó, Ônôrin dướn người lên từ trong cánh tay nàng, và chỉ một điềm trên đường chân trời:

- Ở chỗ kia kìa - nó vui vẻ nói - có chim.

Chim... đây là những con tàu.

Chúng hiện ra, từ chân trời đi tới và cản cả lối ra của vùng vịnh.

Trong chốc lát, số tàu đi tới nhiều không sao đếm xuể. Bị kẹt giữa lũ tàu đang đến gần này và hạm đội hoàng gia, tàu Gunxbô rô giống như con mồi bị dồn tới đường cùng bị vây kín và rồi ra cũng chẳng còn phép gì để có thể đương đầu với tất cả những địch thủ đã tập hợp nhau lại hòng kết liễu đời nó.

Một tiếng kêu cũng đầy vẻ hoài nghi và sừng sốt như

thế bật ra từ miệng đoàn thủy thủ đang ở tư thế sẵn sàng chiến đấu. Lần này thì quá lắm. Họ có thể chiến đấu nhưng sẽ không thắng nổi và mọi con đường có thể chạy thoát đều đã bị khoá chặt.

Hầu như ngay lập tức, Rescator kêu to và phá lên cười. Ông ta không sao nói được vì cười dữ quá nên bị nghẹn thở và ho sặc sụa.

Vĩnh biệt thành phố La Rôsen! Thành phố của chúng ta, vương quốc của chúng ta! Vĩnh biệt Nhà Vua của chúng ta!...

Họ quỳ thụp xuống, nước mắt giàn giụa.

*

**

- Vẫn còn trông thấy đất liền - Rescator vừa nói vừa đến gần Angêlic, nhìn nàng một cách nghiêm khắc qua khe hở của mặt nạ - Bà có quay lại để nhìn một lần nữa những bên bờ mà bà sẽ rời bỏ vĩnh viễn hay không, thưa bà ?

Angêlic lắc đầu:

- Không - nàng nói.

- Với một người đàn bà, thế là thiếu tình cảm. Bà không nên giữ mãi mỗi hận thù. Bà không thể lại ở đây kia một nỗi tiếc thương, một kỷ niệm, một người thân nào u ?

"Một đứa con chết - nàng nghĩ - một nắm mồ ngoài rừng Niôn... Chỉ có thế thôi"

- Tôi mang đi tất cả những gì là thân thiết đối với tôi - nàng vừa nói, vừa ôm chặt Ônôrin vào lòng - kho

báu duy nhất của tôi.

Và, cũng như mọi lần khi Rescator tò mò muốn tìm hiểu nàng, nàng cảm thấy như mình bị rình mò và sự quan tâm của ông ta lại là mối đe dọa đối với nàng.

Một

cảm giác mệt mỏi không sao tả xiết, đè nặng lên hai vai nàng. Đây là sức nặng của những giờ phút nàng vừa sống qua, đây là sức nặng của cả cuộc đời nàng vào lúc mà số phận lại khép cánh cửa phía sau nàng và sẽ không mở ra nữa. Nàng cảm thấy hai cánh tay nhức mỏi vì đã bế Ônôrin quá lâu.

- Tôi mệt lắm rồi - nàng nói bằng thứ giọng của người sắp chết - Ôi, mệt quá đi thôi, tôi buồn ngủ...

Trong thứ ánh sáng riêng biệt của căn buồng, Angêlic không biết những gì đã xảy ra trong khoảng thời gian từ lúc nàng thốt ra những lời đó cho đến lúc nàng thức dậy. Trước mắt nàng là vầng mặt trời màu hồng ngọc nổi bật lên như một chiếc đèn lồng khổng lồ trên nền biển và trời màu bạc xin.

Mặt trời chạm vào đường chân trời rồi chìm xuống thật nhanh, để lại trong khoảng khắc cái vệt hồng còn rực rỡ hơn cả bình minh đang bắt đầu nhạt dần.

Con tàu đang đung đưa nhịp nhàng gọi Angêlic nhớ lại Địa Trung Hải mấy năm trước. Hồi đó, tuy bị giam dưới tàu Héc-mex-ơ, nàng vẫn cảm thấy không gian bao la đầy ấp con tim, tràn ngập tâm hồn đam mê khao khát của nàng. Đây là những kỷ niệm còn đọng lại trong ký ức nàng về một cuộc hành trình mà nàng phải chịu đựng muôn ngàn gian khổ, về một ấn tượng đầy tiếc hận nhưng cũng hết sức mê say.

Chiều này nàng lại gặp biển. Qua khung cửa sổ lồng kính của tháp hậu, hoàng hôn như một đám cháy thoát chốc ngời lên trước mắt nàng, tiếp đến là cái bí ẩn trọng thể của cảnh tranh tối trang sáng trước khi đêm xuống.

Nàng nghe tiếng sóng đập mạnh vào chân tàu. Và từng lúc, tiếng sột soạt khô khan của các cánh buồm và tiếng ca của gió trên đài cột buồm.

Nàng nhồm dậy, nửa nằm nửa ngồi trên một chiếc ghế tựa kiểu phương Đông mà ai đó đã đặt nàng vào đấy, đầu óc trống rỗng, không nghĩ ngợi gì, nhưng nhận ra rằng niềm hạnh phúc đang xâm chiếm nàng. Nàng đã được tự do.

Ônôrin ngủ cạnh nàng, say sưa, hồng hào, nở nang, và mặt trời lặn tô đẹp thêm màu da trên khuôn mặt bầu bĩnh.

Vô cùng âu yếm, Angêlic cúi xuống.

- Mẹ đem con đi với mẹ, kho vàng của mẹ ạ. Máu thịt của máu thịt mẹ. Trái tim của trái tim mẹ.

Niềm vui quá sức tưởng tượng làm nàng hầu như đau đớn. Giác mơ xưa hằng theo đuổi nàng suốt cả cuộc đời này đã trở thành sự thật.

Nàng đi ra với biển.

Lồng ngực nàng căng đầy không khí, có vị mặn của biển. Mắt nàng mờ đi, đầu nàng choáng váng, nàng chìm vào một giấc ngủ lịm say không thể gọi tên. Một nụ cười ngây ngất hé mở trên môi nàng.

Ở đây, một mình trong ánh sáng ngày tàn, Angêlic đem đến cho Đại dương như một người tình vừa tái ngộ gương mặt rạng rỡ của một người đàn bà đang yêu say đắm.

HẾT TẬP

Angelique 8-9: Angelique và tình yêu + Angelique cập bến hạnh phúc

Angielic và tình yêu

Cảm giác bị một cái nhìn vô hình dòm ngó đưa Angielic trở về thực tại. Nàng giật mình và đưa mắt sục sạo xung quanh tìm kẻ đã đem mình đến đây, trong căn phòng sang trọng kiểu phương Đông của cái lầu sau này. Nàng quả quyết là người đó nhất định phải ở đây, nhưng vẫn không nhìn thấy.

Nàng nhận ra chính tại căn phòng này, đêm qua, nàng đã được Rescator tiếp. Sự mau lẹ của các sự kiện, tầm thâm kịch trải qua, vẻ thanh bình đang ngự trị, và cảnh trí mới lạ, cùng lúc tạo cho nàng phong vị giấc mơ. Angielic hẳn là chưa thức giậy nếu Ônôrin không bắt đầu ngọ nguậy vờn vai vờn cổ như một chú mèo con.

Trong bóng tối lấp loé ánh vàng của đồ đạc và các vật trang trí mà nàng chưa thấy thật rõ hình thù, mùi hương quen thuộc làm nàng xao xuyến, và có một cái gì riêng biệt của Rescator vẫn còn phảng phất đâu đây. Nàng vẫn chưa quên phong vị Địa trung hải, cũng như nàng vẫn giữ thói quen uống cà phê, dùng thảm và ghế dựa có đệm bọc bằng lụa. Một làn gió lạnh tạt vào qua cửa sổ mang theo hơi ẩm của sương mù. Angielic thấy rét. Cùng lúc đó nàng đâm ra bối rối, vì thấy chiếc nịt vú đã bị cởi ra. Bàn tay nào đã tháo móc cài? Ai đó đã cúi xuống người nàng trong lúc nàng còn đang thiêm thiếp? Đôi mắt đàn ông nào, có thể vì lo lắng, đã nhìn soi mói làn da tái nhợt, tư thế bất động, đôi mắt nhắm nghiền và vẻ bầm dập của nàng? Có thể người đó thấy nàng nằm ngủ một mình, trong trạng thái ngã vật, kiệt sức, và đã cởi nịt vú để cho nàng dễ thở hơn.

Cử chỉ ấy có thể đơn giản là một sự ý tứ, nhưng cũng chứng tỏ người đàn ông quen thuộc với đàn bà, và biết cách đối xử với mọi cung cách của họ, kể cả sự buông thả đáng yêu mà chỉ nghĩ đến nàng đã đột nhiên

đỏ mặt, và vừa ngồi dậy, vừa sửa lại quần áo một cách nóng nảy đến dữ tợn.

Tại sao người đó đem nạng tới đây, đến chỗ ông ta không để nạng ở cùng với các bạn hữu của nạng? Như thế này thì nạng có khác gì nô lệ của ông ta, tù binh của ông ta, được xếp đặt theo tính khí thất thường của ông ta, cho dù có những dấu hiệu chứng tỏ ông ta cũng chẳng thiết gì nạng.

- Có ai đấy không? - nạng hỏi to - Ngài ở đây à, thưa ngài. Không có ai đáp lại ngoài nhịp thở của biển khơi và tiếng vỗ bập bênh của sóng. Nhưng Ônôrin đã bị đánh thức và vừa lồm cồm ngồi dậy vừa ngáp. Angiêlic cúi xuống bé con bằng một cử chỉ che chở, và kiêu hãnh vì nạng đã nhiều lần giữ được cho cái sinh linh yếu ớt này thoát khỏi sự đe dọa của những hiểm nguy. - Lại đây con bé bỏng của mẹ - nạng thì thào - không sợ gì nữa. Chúng ta đã ở ngoài biển rồi. Nạng đi tới cửa kính và ngạc nhiên khi thấy cửa có thể mở ra một cách dễ dàng. Vậy thì nạng đâu phải là tù binh... Bên ngoài trời vẫn còn sáng. Nghe rõ tiếng bước chân thủy thủ đi đi lại lại trên boong tàu, trong khi những ngọn đèn đầu tiên đã được thắp. Sóng dịu nhẹ và một vẻ thanh bình toát ra từ con tàu cướp biển đơn độc giữa đại dương trống trải, tưởng chừng như trước đó vài tiếng đồng hồ, nó chưa hề phải đối mặt với cái chết. Người ta chỉ thăm thía ý nghĩa của sự sống một khi cái chết cầm chắc kề sát bên cạnh. Có người nào đó vẫn ngồi dựa cửa vệt đứng dậy và Angiêlic thấy ngay bên cạnh gã người Mo khổng lồ đêm vừa rồi đã pha cà phê cho mình. Anh ta trùm đầu bằng tấm khăn len trắng của người Maroc và khoác một khẩu súng mút có báng khảm bạc, giống như những tên lính cấm vệ của Mulai Ismail mà nạng đã từng thấy. - Các bạn tôi ở đâu? - Nạng hỏi. - Mời bà đi - gã người Mo đáp - ông chủ bảo tôi dẫn bà đi khi nào bà tỉnh dậy. *** Giống như mọi chiếc tàu khác được dùng để chở hàng hay cướp bóc, chiếc Gunxbô rô không có khả năng tiếp nhận hành khách. Khoảng dành cho thủy thủ đoàn ở dưới boong trước chắc chắn có chỗ nhưng không thể chứa nhiều hơn. Vì vậy, người ta phải để cho những kẻ di tản ở trong một phần của khoang boong dành cho giàn pháo được nguy trang của chiếc tàu cướp biển. Xuống hết một cầu thang ngắn, Angiêlic nhận ra đám bạn hữu của mình đã bắt đầu được xếp đặt một cách tùy tiện giữa các khẩu pháo. Nhìn chung, các giá súng với những thanh đồng lớn được phủ vải, có thể dùng để đặt các bọc đồ sơ sài của họ. Ánh ngày vẫn còn rớt lại trên boong, nhưng ở đây, dưới tháp, trời đã thẫm lại trong thứ ánh sáng màu hồng đục lờ từ một ô cửa mở ở thành tàu rọi tới. Vừa bước vào, Angiêlic đã bị hỏi dồn: - Bà Angiêlic! Mọi người nghĩ là bà chết rồi, chết đuối rồi... Hầu như lập tức, những lời tố cáo vang lên: - Ở đây chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả... Họ nhốt chúng tôi như tù. Trẻ con khát khô cổ... Trong tranh tối tranh sáng, Angiêlic chỉ nhận ra họ qua giọng nói. Giọng Abighen cao hơn cả. - Cần phải chăm sóc ông Becnơ, ông ấy bị thương nặng. - Ông ấy đâu? - Angiêlic vừa hỏi vừa thăm tự trách mình bỏ qua ông Becnơ. Mọi người giúp nạng đi tới chỗ người thương gia nằm, phía dưới ô cửa thành tàu. - Chúng tôi nghĩ là không khí mát lạnh sẽ làm ông ấy khá hơn, nhưng chẳng thấy khá gì cả. Angiêlic quỳ xuống cạnh người bị thương. Nhờ chút ánh sáng hồng của mặt trời đang lặn chiếu rọi vào khoang tàu tối sẫm, nạng có thể phân biệt các đường nét, và nạng thấy khiếp hãi trước vẻ tái nhợt, nổi đau khổ mà ông ta phải chịu đựng, dù đang thêm thiếp. Nhịp thở ông ta chậm và khó khăn. "Ông ấy bị đánh trong lúc che chở ta", nạng tự nhủ. Thật xúc động khi nhìn thấy ông ta trong tình cảnh này. Nhà đại thương gia của xứ La Rôsen, cùng lúc bị tước bỏ hết sức lực lẫn tư cách đáng kính, bây giờ nằm đó với đôi vai lực lưỡng để trần, với bộ ngực lông lá xôm xòam, không khác gì bộ ngực của một anh phu khuân vác tầm thường. Các bạn đồng hành của ông ta, trong lúc nguy cấp đã xé chiếc áo rođanhgôt thấm máu và áo somi của ông ta để bịt vết thương. Chính vì vẻ ngoài ít khi thấy như vậy mà Angiêlic đã không nhận ra ông ta. Giữa người thương gia theo đạo Tin lành bình thản ngồi trước cuốn sổ ghi chép trong khung cảnh cửa hàng đầy của cải và cũng người ấy, trần truồng, bất lực, đang tồn tại một cái vực cách biệt sâu thẳm. Trong nỗi kinh hoàng, một ý nghĩ kỳ cục chợt lướt qua đầu nạng: "Đáng lẽ ra ông ấy đã là người tình của ta". Đột nhiên ông ta trở nên hết sức gần gũi, nạng cảm thấy mình ít nhiều thuộc về ông ta, và nỗi lo lắng tăng lên gấp bội khi nạng đặt bàn tay êm dịu của mình lên thân thể ông ta. - Từ lúc được đưa tới đây ông ấy có cử động hay nói năng gì không? - Không. Thế mà chúng tôi

cứ ngỡ là vết thương không nghiêm trọng lắm. Nhất kiếm đâm trúng vai và ngực trái. Máu ra ít thôi. - Cần phải làm một cái gì đó. - Nhưng làm gì mới được chứ? - Tay thầy thuốc Anbe Parin, lại một lần nữa phản đối bằng thứ giọng chua loét của ông ta - trong tình thế của tôi lúc này, tôi chẳng có gì cả. Không thuốc tủy, không ống thụt, không ở gần hiệu thuốc để mà chạy đến tìm các cây thuốc. - Ít ra thầy cũng có thể mang theo túi đồ nghề chứ, thầy Parin - Abighen nói, với một vẻ hung hăng chưa từng thấy - cái túi ấy có công kênh gì cho cam. - Tại... sao - con người từ thiện tỏ vẻ uất ức - tại sao lại chê trách tôi bỏ mất đồ nghề trong khi các người lôi tôi ra khỏi giường không một lời giải thích, rồi đẩy tôi lên cái tàu này, mình trần thân trụi, đến cả lau qua con mắt cũng không có thời gian nữa. Và lại, trong trường hợp của ông Becno, tôi chả làm được gì nhiều. Tôi đâu phải nhà phẫu thuật. Lorie bám lấy Angiêlic, cố nài ni: - Chẳng lẽ để cha tôi chết sao? Từ mọi phía những bàn tay chìa tới túm chặt lấy nàng, có thể có cả bàn tay của Xêvêrin, Ônôrin, Macxian, hoặc những bà mẹ đang cuống cuống lên trước tình cảnh khốn quẫn của họ. - Lũ trẻ đang khát đây - bà Care lập lại. Cũng còn may là họ không đến nỗi quá đói. Ông chủ hiệu thực phẩm hào hiệp đã bỏ chỗ bánh mì và bánh xốp dự trữ ra phân phát cho mọi người. Khác với ông thầy thuốc, ông này khá bình tĩnh, đã mang theo bọc bánh và thậm chí cả cuộc vượt trường cũng không thể làm ông ta bỏ lại được. - Nếu bọn bắt lương này không đem ta đến chỗ có ánh sáng, tôi phá cửa. - Ông Manigôn đang đứng trong vùng tối nhập nhoạng gần đó, chợt kêu lên. Dường như chỉ còn chờ giọng nói vang rền như sấm này để bày tỏ thái độ, những người thủy thủ hiện ra trong ánh sáng của ba chiếc đèn lớn mà họ đang đi tới để treo vào giữa và hai phía giàn pháo. Sau đó họ quay lại bậc cửa và bùng đến một chiếc chậu gỗ đang bốc lên mùi thơm ngon lành, và một xô sữa đầy ắp. Trong số họ có hai người là dân đảo Mantò, trước kia từng được dùng làm hầu cận cho Angiêlic. Mặc dù họ có vẻ man rợ với nước da màu xanh ô liu và những cặp mắt đỏ đờng đờng, nàng biết rằng họ là những người tốt... tốt trong chừng mực nào đó. Họ chỉ chậu thức ăn cho những người khách với vẻ mời mọc. - Mà này, các ông muốn chúng tôi ăn như thế nào đây? - bà Manigôn kêu lên, giọng the thé - Các ông định cho lũ lợn chúng tôi đớp thức ăn trong cùng một cái máng ư? Chúng tôi chẳng có đến một cái đĩa. Bà ta bật lên những tiếng nức nở cuống loạn trong khi nhớ tới những thứ đồ gốm đẹp để bị vỡ trong động cát. - Ô những thứ ấy có đáng gì đâu hở bà - bà Care nói - rồi sẽ tự xoay xử được hết. Thật hết sức bất ngờ, bà ta đưa cho mọi người chiếc chén duy nhất, mà đến giây phút cuối cùng, như có phép lạ, đã nhét được vào cái bọc khốn khổ của mình. Angiêlic cố cắt nghĩa cho đám thủy thủ bằng thứ ngôn ngữ hồ lớn của vùng Địa trung hải mà nàng chỉ còn nhớ được dăm ba tiếng. Họ gãi đầu gãi tai tỏ vẻ bối rối. Câu hỏi về bát đĩa đặt ra một vấn đề gai góc đối với toán lính. Họ vừa bỏ đi vừa nói như mọi lần rằng họ sẽ lo liệu. Quay quanh chậu thức ăn, đám khách bàn tán hồi lâu về các thứ đựng trong đó. - Món ragu trộn rau sống. - Dù gì nữa cũng là món ăn tươi. - Vậy là chúng ta chưa được ném món bánh bích quy và thịt muối rất quen thuộc của vùng biển. - Những thứ này họ phải cướp ở đất liền. Tôi vừa nghe tiếng lợn kêu và tiếng một con dê be be trong khoang ngay phía dưới bọn mình đây này. - Không phải đâu. Những con vật ấy, họ mua đấy, trả bằng tiền mặt hẳn hoi. Họ buôn bán tử tế mà. - Ai nói thế? - Ông Manigôn hỏi ngay khi vừa nghe hết những lời giải thích bằng thổ ngữ miền Sarăngtơ. Dưới ánh sáng đèn, ông ta phát hiện ra những khuôn mặt chưa hề quen biết: hai người dân quê gầy gò, để tóc dài và các bà vợ, bùi dúi chừng nửa tá con cháu nhếch nha nhếch nhác. - Các người ở đâu ra vậy? - Chúng tôi là tín đồ Tin lành ở xóm Xanh-Môritxơ. - Thế các người làm gì ở đây? - Thì đấy! Khi một người chạy về phía vách đá, chúng tôi cũng chạy. Và tệ hại hơn là sau đó chúng tôi tự nhủ: thì họ lên tàu mình cũng cùng lên tàu. Ông tưởng rằng chúng tôi thích rơi vào tay bọn lính long kỵ của Nhà Vua sao? Có khả năng chúng sẽ trút cơn bực bội lên chúng tôi... Nhất là khi chúng biết rằng mọi người đã buôn bán với bọn cướp. Và kết cục chúng tôi đã bỏ lại những gì ở phía sau? Cũng chả có gì nhiều. Vì chúng tôi đã bán cho họ đến con dê, con lợn cuối cùng... Thế thì sao nào? - Chúng tôi cũng đã quá đủ những chuyện như thế rồi! - Ông Manigôn nói một cách giận dữ - Lại còn cả những cái miệng vô ích phải nuôi này. - Ngay bây giờ, ông bạn thân mến ạ - Angiêlic nói - tôi xin lưu ý ông rằng không phải

chỉ riêng ông mới phải chịu đau nhè. Tuy không trực tiếp, nỗi lo ấy cũng liên quan đến những người dân quê này, những người mà ông còn mắc nợ món xúp bữa chiều, vì chắc chắn thiệt của một trong những con lợn của họ đã được dùng để nấu ra món ăn đấy. - Nhưng rồi khi chúng ta đến đảo... Ông mục sư Bôke liền can thiệp: - Những người dân quê biết lật đất và chần đất súc vật không bao giờ là gánh nặng cho một trại di cư cả, xin hoan nghênh các bạn đến ở cùng chúng tôi. Chuyện rắc rối chấm dứt và vòng người được mở ra để lấy chỗ cho những người dân quê khốn khổ kia. Với mỗi người, cái buổi chiều đầu tiên trên con tàu xa lạ đang đưa họ đi tới định mệnh này, có một cái gì phi hiện thực. Mới hôm qua, người này giàu, người kia nghèo, họ đều còn ngủ trong nhà mình. Nỗi lo cho số phận tạm lắng dịu, vì ý định lên đường làm họ nguôi ngoai. Đành chịu sự hy sinh, họ tìm đủ mọi cách để đạt được tối đa sự an toàn và tiện lợi. Và bây giờ họ tự thấy mình vật vờ trong bóng tối đại dương, bị cắt đứt mọi liên hệ, hầu như vô danh, không khác gì linh hồn của những kẻ bị đẩy xuống địa ngục trong con thuyền Carông (1). Sự so sánh ấy xuất hiện trong đầu óc đám đàn ông, vì họ phần lớn đều có học, và chính vì thế, họ ngồi nhìn một cách buồn thảm món xúp sóng sánh nhẹ nhàng trong chậu, theo nhịp lắc của con tàu. Cánh đàn bà đã

có việc khác để làm, chẳng hơi đâu kè cà đi nhớ thơ Đấng. Có chiếc chén của bà Care, họ lần lượt chuyền nhau cho lũ trẻ uống sữa. Công việc không phải không khó khăn, vì cùng lúc với bóng đêm buông xuống, tàu càng chao đảo mạnh. Lũ trẻ cười đùa vì được thấy nước bắn tung toé, trong khi các bà mẹ la mắng. Họ chẳng còn bao nhiêu quần áo để thay, và ở trên tàu thì giặt giũ vào đâu cơ chứ? Mỗi một khoảnh khắc trôi qua lại mang đến cho đoàn người sự xa cách và nỗi khổ đau. Trái tim các bà nội trợ rỉ máu vì nuôi tiếc những đồ dùng đẹp đẽ và các bánh xà phòng bị bỏ lại trong nhà giặt. Cả những chiếc bàn chải đủ cỡ - mà không có bàn chải thì giặt thế nào được? Chỉ bà thợ làm bánh là mỉm cười, vì nhớ rằng mình có mang theo những thứ đó. Bà ta đưa cặp mắt hoan hỉ nhìn những người bên cạnh ỉu xìu xìu.

Angiêlic quay lại quỳ xuống cạnh ông Gabriel. Nàng thấy yên tâm về số phận Ônôrin. Con bè vừa tự xoay xở để múc lấy một trong những chén sữa đầu tiên, bây giờ lại đang sục tìm vài miếng thịt trong chậu xúp. Nó sẽ luôn luôn biết tự bảo vệ.

(1). Caron: Tên người lái đò trên sông Styx ở địa ngục, làm nhiệm vụ chở những linh hồn có tội bị đẩy đọa - Theo "Thần khúc" của Dante. Tình trạng nhà thương gia làm Angiêlic hết sức lo lắng. Càng lo, nàng càng ân hận và cảm kích "Không có ông ấy, ta, hoặc Ônôrin đã bị nhát kiếm đâm trúng rồi". Về bất động và cơn mê kéo dài của Gabriel Bécơ là dấu hiệu không bình thường. Bây giờ dưới ánh sáng đèn, nàng thấy ông ta trắng bệch như sáp. Khi hai người trong thủy thủ đoàn quay lại và mang theo khoảng chục chiếc bánh, nàng túm áo một người, kéo đến trước mặt ông Gabriel và ra hiệu cho anh ta hiểu rằng chẳng có gì để cứu chữa ông ta cả. Người thủy thủ tỏ vẻ dừng dung, và vừa nhún vai vừa ngược lên: Lạy Đức mẹ! Anh ta cho biết trong đám thủy thủ cũng có người bị thương, và giống như trên mọi chiếc tàu cướp khác, người ta chỉ có thể chữa trị bằng hai thứ thuốc thần hiệu: dùng rượu rum và thuốc súng để sát trùng hoặc đốt vết thương. Công thêm nữa là cầu nguyện Đức mẹ như anh ta vừa bày tỏ. Angiêlic thở dài. Nàng có thể làm gì được? Nàng cố nhớ lại tất cả các bài thuốc học được trong cuộc đời làm chủ gia đình, làm mẹ, cũng như các bài thuốc của mụ phù thủy mà nàng đã dùng để chữa trị người bị thương hồi xảy ra cuộc nổi loạn ở Poatu. Nhưng nàng không có gì, thật sự không có gì trong tay. Các túi dược thảo cất trữ còn nằm cả trong đáy hòm ở La Rôsen và lúc lên đường nàng đã quên khuấy mất. - Đáng lý ra phải quan tâm tới những thứ đó - nàng tự trách mình - nhét vào bọc thì nặng nhọc gì cơ chứ. Dường như có một nét run rẩy mơ hồ làm méo mó khuôn mặt Gabriel Bécơ. Nàng cúi xuống nhìn chăm chú. Ông ta động đậy, cặp môi mím chặt hé mở để tìm hơi. Thấy rõ ông ta đau đớn mà nàng thì không thể làm gì được cho ông ta cả. "Phải chăng ông ấy sắp chết", nàng tự nhủ, và cảm thấy lạnh toát cả người. Phải chăng cuộc hành trình sẽ bắt đầu bằng một dấu hiệu tai ương? Phải chăng vì sự sơ suất của nàng, lũ trẻ mà nàng yêu mến sẽ mất đi chỗ nương tựa duy nhất? Và phải chăng chính nàng nữa? Nàng

đã quen thói chỉ biết có ông ta, nương tựa vào ông ta. Vào cái lúc lại mất hết mọi mối dây liên hệ, nàng thật không muốn một chút nào việc ông ta phải ra đi. Mất ông ta ư! Đó là người bạn chí cốt của nàng, bởi vì nàng biết ông ta yêu nàng. Nàng đặt bàn tay lên bộ ngực nở nang, nhóp nhóp mồ hôi. Bằng sự tiếp xúc ấy, nàng đang cuống quýt tìm cách đưa ông ta trở về với cuộc sống, truyền cho ông ta sức lực của mình mà lúc này, giữa biển khơi, nàng có thể san sẻ một cách tự do. Ông ta rùng mình. Cái dịu dàng khác lạ của bàn tay đàn bà có lẽ đã thấm sâu vào cõi vô thức của ông ta. Ông ta cựa mình và cặp mắt hé mở. Angiêlic từ nãy đến giờ vẫn rình chờ cái nhìn đầu tiên ấy. Cái nhìn trong cơn hấp hối hay cái nhìn của một con người đang trở về với sự sống? Nàng yên tâm. Ông Gabriel mở mắt, đồng thời ông ta cũng rũ bỏ luôn cái vẻ liệt nhược và nổi ngao ngán trước cảnh tượng con người cường tráng ấy trở nên yếu đuối, mờ nhạt. Dù vẫn còn vương vất chút ảnh hưởng của cơn mê kéo dài, cái nhìn của ông ta có chiều sâu và chứng tỏ ông ta nhìn thấy. Tia mắt ông ta đảo lướt qua vòm trần thấp, chỉ được chiếu sáng lờ mờ của khoang boong rồi ngưng lại trên khuôn mặt Angiêlic lúc đó gần kề mặt mình. Nàng biết ngay rằng người bị thương còn chưa lấy lại được tính tự chủ của mình, bởi vì chưa bao giờ nàng thấy ông ta biểu lộ một vẻ nhìn hau háu và mê đắm đến như vậy, kể cả trong cái ngày bi thảm, khi ông ta bế nàng trong tay để thoát vòng vây cảnh sát. Lần duy nhất ông ta thú nhận với nàng điều ông ta chưa bao giờ có thể thú nhận với cả chính mình: nỗi thèm khát của bản thân ông ta đối với nàng! Khép mình trong lớp vỏ cứng của đạo đức, của khôn ngoan, của ngờ vực, dòng chảy mãnh liệt của một tình yêu như vậy chỉ có thể được bộc lộ trong thời điểm này, khi mà ông ta đã trở nên liệt nhược, đứng đưng với thế giới bên ngoài.

- Bà Angiêlic - ông ta thì thảo. - Tôi đây mà. "May sao không ai thấy - nàng nghĩ - mọi người đều ở chỗ khác". Trừ Abighen cũng quỳ ở phía sau, đang rì rầm cầu nguyện, có thể cô ta thấy. Gabriel Bécno liếc nhìn về phía Angiêlic. Liền sau đó, ông ta rên khẽ và lại nhắm mắt. - Ông ấy vừa cử động đấy - Abighen thàn thì. - Ông ấy còn mở mắt nữa. - Vâng, em có thấy. Đôi môi của nhà thương gia cử động một cách khó nhọc: - Bà Angiêlic... chúng ta đang ở đâu? - Ở ngoài biển... Ông bị thương... Khi ông ta nhắm mắt, nàng không còn bị vẻ mặt của ông ta ám ảnh nữa. Nàng chỉ còn nghĩ tới trách nhiệm của mình đối với ông ta, cũng như hồi còn ở La Rôsen, khi tối tối ông ta ngồi trước cửa sổ, chờ nàng mang đến một tách trà, hay rượu vang hâm nóng cùng với một lời nhắc nhở rằng sức khỏe ông ta sẽ giảm sút vì ít ngủ. Nàng vuốt ve vàng trán rộng. Hồi ở La Rôsen nàng vẫn ao ước được làm thế mỗi khi nàng thấy ông ta lo lắng, hoặc bị nổi dãn vật dề nặng nhưng cố che lấp đi dưới cái vẻ bình thản. Cử chỉ của tình mẫu tử, của tình thân. Giờ đây nàng đã có thể tự cho phép mình làm như thế. - Tôi ở đây mà, bạn thân mến... Nằm yên nhé. Cảm thấy một món tóc nhầy dính, nàng rút bàn tay ra và thấy bê bết máu. Ôi! Thế là ông ta bị thương cả ở đầu. Té ra vì thế mà cơn

ngất mới kéo dài. Bây giờ ông ta phải được chăm sóc tốt hơn, phải được sưởi ấm, được băng bó và chắc chắn sẽ qua khỏi. Nàng đã thấy nhiều người bị thương, nhờ đó nàng có thể chẩn đoán được trường hợp của ông ta. Nàng ngồi thẳng dậy và bỗng nhận thấy một sự im lặng lạ lùng ngự trị khắp trong khoang. Tiếng bàn tán quanh chấu xúp đã ngừng, cả bọn trẻ cũng ngồi im thin thít. Nàng ngược nhìn lên, và cùng lúc với cú giật thót tim, nàng thấy Rescator đang đứng dưới chân người bị thương. Ông đứng đó bao lâu rồi? Ở khắp mọi nơi Rescator xuất hiện, ông đều bắt đầu bằng cách tạo ra sự im lặng. Im lặng thù nghịch hoặc chỉ đơn giản là sự nghi ngờ gây nên bởi cái nhìn qua chiếc mặt nạ màu đen bí ẩn. Một lần nữa Angiêlic nghĩ, quả thật ông là con người khác lạ.. Nàng không có cách cắt nghĩa nào khác sự bối rối và thứ sợ hãi mà nàng cũng cảm thấy khi thấy ông ở đây. Nàng không biết ông đi tới, và những người khác chắc cũng thế thôi, bởi vì dưới ánh sáng đèn trong khi quan sát người chủ tàu ở chung với họ, vẻ mặt những người Tin lành hiện lên một thứ sợ hãi khủng khiếp, như thể ông là con quỷ hiện hình. Họ càng bối rối hơn khi thấy xuất hiện bên cạnh Rescator một nhân vật kỳ quái, một con người dài ngoẵng và gầy guộc, bận áo dài trắng dưới một chiếc áo choàng dài có thêu thùa. Bộ mặt ông ta đầy nếp nhăn như được tạo ra bởi con dao của một người thợ tạc gỗ, chỉ là bộ khung xương được bao bọc một lớp da già

cổ, đen đui với một cái mũi to đùng trên đó lấp lánh cặp kính lớn gọng đồi mồi. - Tôi dẫn đến cho các vị người thầy thuốc A rập của tôi - Rescator nói bằng giọng trầm. Có thể ông nói với Manigôn lúc đó đứng phía trước. Nhưng Angiêlic có cảm tưởng là ông ta chỉ nói với nàng. - Xin cảm ơn ông - nàng trả lời. Anbe Parin gầm gừ: - Một thầy thuốc Ả rập! Lão ta lại không làm nặng thêm nữa ấy. - Các bạn có thể tin ở ông ấy - Angiêlic quả quyết với vẻ khó chịu - khoa y học Ả rập có sớm nhất và hoàn hảo nhất thế giới. - Tôi xin cảm ơn, thưa bà - ông già trả lời. Trong giọng nói của ông không phải không có chút mỉa mai khó nhận thấy dành cho đám người đồng cảnh của nàng. Ông già nói bằng một thứ tiếng Pháp rất chuẩn. Ông ta quỳ xuống và bằng đôi bàn tay thành thạo, nhẹ nhàng - giống như những chiếc que nhỏ bằng gỗ hoàng dương lướt nhẹ qua - ông ta xem xét các vết thương của người khách. Ông này cựa quậy. Đột nhiên giữa lúc ít ai ngờ tới, ông Bécnơ ngồi bật dậy, và nói một cách giận dữ. - Xin hãy để tôi yên! Tôi chưa bao giờ ôm và tôi cũng không có ý định bắt đầu ôm vào hôm nay. - Ông không ôm, ông bị thương mà - Angiêlic nói với vẻ kiên nhẫn. Nàng nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy vai ông ta, đỡ cho ông ta ngồi. Ông thầy thuốc nói với Rescator bằng tiếng Ả rập. Các vết thương, theo lời ông ta, tuy sâu nhưng không nguy kịch. Chỉ có vết đâm ở hộp sọ là cần theo dõi lâu hơn. Sau khi người bị thương đã tỉnh táo, chắc chắn vết đâm ấy chỉ còn gây mệt mỏi một vài ngày. Angiêlic nghiêng đầu về phía ông Gabriel, để dịch cho ông ta nghe tin tức tốt lành ấy. - Ông ấy nói rằng nếu ông chịu khó tĩnh dưỡng, chẳng mấy chốc mà bình phục. Nhà thương gia mở mắt nhìn nàng với vẻ nghi ngờ. - Bà biết tiếng Ả rập, bà Angiêlic? - Chắc chắn bà Angiêlic biết tiếng Ả rập - Rescator trả lời - Thưa ông, thế ông không biết rằng đã có thời bà là một trong những người tù nổi tiếng nhất vùng Địa trung hải sao? Lời giải thích ấy gây ấn tượng đối với Angiêlic không khác gì một cú đánh hèn hạ. Nàng không phản ứng tại trận, bởi vì việc đó xem ra quá bỉ ổi đến mức nàng không dám chắc đã nghe đúng như vậy. Nàng cởi áo khoác của mình ra đắp cho ông Gabriel, vì không còn một chiếc chăn nào khác. - Ông thầy sắp đưa thuốc đến cho ông đấy, cơn đau của ông sẽ dịu lại. Ông có thể ngủ được. Nàng nói bằng một thứ giọng bình tĩnh, nhưng lòng nàng đang rung lên vì tức giận. Rescator có thân hình to lớn. Ông chế ngự đám người đứng xung quanh trong một thứ im lặng sững sờ. Khi ông quay bộ mặt đen bọc da về phía họ, những người Tin lành đều lùi lại. Phớt lờ cánh đàn ông, ông chỉ đưa mắt tìm các khăn trùm và mũ chụp trắng của phụ nữ. Rồi ông ngả mũ chào hết sức duyên dáng. - Thưa quý bà, nhân dịp này tôi xin chúc mừng sự có mặt của quý bà trên tàu tôi. Tôi rất tiếc là không thể tạo cho quý bà nơi ăn chốn ở đầy đủ tiện nghi hơn. Bởi lẽ quý bà không phải là người chúng tôi chờ đợi. Tôi hy vọng trong suốt chuyến vượt biển này sẽ không xảy ra điều gì làm quý bà khó chịu. Sau cùng, tôi xin chúc quý bà ngủ ngon. Đến cả bà Sara Manigô người vẫn quen thú tiếp hàng xóm láng giềng ở La Rôsen trong phòng khách của mình mà cũng không nói được lời nào để đáp lại. Vẻ ngoài của con người này như tuyên án họ. Thứ âm sắc hiếm thấy trong giọng nói của ông ta tạo cho mọi người cảm giác bị nhạo báng và đe dọa, làm sững sờ hết thảy đám đàn bà. Họ nhìn ông ta đầy vẻ khiếp hãi. Mãi cho đến lúc Rescator sau khi nói thêm một hai câu chào, lách qua vòng người để đi về phía cửa, theo sau là cái bóng đen ma quái của ông già thầy thuốc Ả rập,

một đứa trẻ mới hét lên và đứng nép vào váy mẹ. Chính vào lúc đó, cô gái Abighen vốn rụt rè, thu góp được hết lòng cam đảm của mình, đánh bạo lên tiếng. Cô ta nói bằng thứ giọng nghẹn ngào. - Xin cảm tạ ngài về những lời chúc mừng, thưa Đức ông, và chúng tôi còn cảm tạ ngài nhiều nữa về ơn cứu mạng trong ngày hôm nay, cái ngày đã trở thành kỷ niệm mà chúng tôi sẽ không bao giờ quên. Rescator quay lại. Bị bóng tối lờ mờ bao phủ, cô gái trông ủ dột và có vẻ khác thường. Ông tiến về phía Abighen đang sợ hết hồn, và sau thoáng chút đắn đo, ông áp bàn tay vào má cô gái, bằng một động tác dịu dàng nhưng quả quyết xoay mặt cô ra ánh sáng. Ông mỉm cười. Nhờ ánh sáng của ngọn đèn kê bên cạnh, ông ngắm khuôn mặt trong trắng của cô gái đồng trinh xứ Flamăng, ngắm đôi mắt hiền từ vẫn còn mở to vì kinh ngạc và lo lắng. Cuối cùng ông nói: - Nòi giống châu Mỹ sẽ tốt hơn nhờ sự đóng góp của cô gái xinh đẹp này đây. Nhưng liệu Thế giới Mới sẽ có đánh giá đúng sự giàu có về tình cảm mà cô mang đến cho họ không, hỡi cô bạn?

Tôi thì tôi hy vọng đấy. Trong lúc chờ đợi, hãy ngủ cho yên và đừng để trái tim vương bận với người bị thương kia nữa nhé... Với một thái độ có phần nào khinh khỉnh, ông chỉ ông Gabriel. -... Tôi xin bảo đảm với ông rằng không có gì nguy hiểm cả và ông cũng chẳng đau xót về sự tổn thất đó đâu. Cánh cửa khoang tàu đã đóng lại mà những người chứng kiến màn kịch ấy vẫn chưa lấy được bình tĩnh. - Theo tôi - anh thợ đồng hồ nói với giọng buồn thảm - tay tướng cướp ấy chính là ma quỷ hiện hình. - Sao con lại dám táo tợn nói với ông ta những lời như vậy, hả Abighen? - Mục sư Bôke hỏi một cách tức tối - Khởi gợi sự chú ý của loại người ấy là điều nguy hiểm đấy, con gái của ta ạ! - Và những lời lẽ bóng gió ông ta nói về chuyện nói giống châu Mỹ sẽ được lợi mới... sỗ sàng làm sao! - Ông thợ làm giấy vừa phản bác vừa đưa mắt nhìn Becti, con gái ông ta, với hy vọng cô gái không hiểu gì cả. Abighen đưa bàn tay lên ôm lấy hai má nóng bừng. Trong suốt quãng đời dài của một cô gái đức hạnh và không hề biết mình đẹp, chưa có người đàn ông nào dám bày tỏ với cô một cử chỉ như vậy. - Tôi nghĩ... Tôi nghĩ có lẽ chúng ta phải cảm ơn ông ấy - cô gái đáp ứng... - Dầu thế nào đi nữa ông ấy cũng đã đánh liều cả con tàu, cả sinh mạng của chính ông ấy và đồng bọn để cứu chúng ta. Cô đưa mắt nhìn từ vùng bóng tối, nơi Rescator vừa đi khuất tới chỗ ông Gabriel nằm. - Nhưng tại sao ông ấy lại nói thế? - Cô ta kêu lên - Tại sao ông ấy lại nói thế?... Cô ta gục mặt vào hai bàn tay và bật lên những tiếng nức nở cuồng loạn. Quờ quạng, lão đảo, cô ta né tránh những người đứng quây quần xung quanh, để đi tới, và gieo mình xuống, ngồi tựa vào một góc giá súng khóc tức tưởi một cách tuyệt vọng. Sự suy sụp của cô gái Abighen là tín hiệu báo trước cho đám đàn bà con gái về một thời kỳ trầm uất. Nỗi đau buồn tích tụ từ lâu đang bùng phát. Sự khiếp hãi từng trải trong thời gian chạy trốn và lên tàu vẫn còn giày vò họ. Chỉ có tiếng khóc và nước mắt mới có thể làm họ nguôi ngoai. Một người đàn bà trẻ đang có mang đập đầu vào tấm vách ngăn và lặp đi lặp lại: - Tôi muốn quay về La Rôsen... Con tôi sẽ chết mất... Anh chồng chị ta chả biết làm cách nào cho chị ta dịu lại. Ông Manigô liền chộp lấy thời cơ, nói một cách cương quyết nhưng đồng thời cũng tỏ vẻ bất lực. - Nào, các bà, hãy nén đi một chút. Quý hay không quý thì ông ta cũng có lý. Chúng ta mệt mỏi lắm rồi, phải đi ngủ thôi... Đừng khóc nữa. Tôi xin báo rằng người nào nín cười cũng sẽ bị hắt một chậu nước biển vào mặt đấy. Sự im ắng trở nên đường đột, hoàn toàn. - Và bây giờ chúng ta hãy cầu nguyện - mục sư Bôke nói - bởi vì hồi những con người yếu đuối, chúng ta không đến đây để chỉ nghĩ đến than vãn mà không tạ ơn đấng Tối cao đã cứu vớt chúng ta. Serge Anne Golon Angiêlic và tình yêu Chương 2

Lợi dụng lúc ồn ào Angiêlic lẩn ra ngoài. Leo hết một cầu thang nhỏ, nàng dừng lại, đứng tựa vào lan can kê bên cạnh. Khí lạnh ban đêm thấm hơi nước mặn thấm vào nàng, nhưng nàng không thèm để ý. Phần uất và điên dại đủ làm nàng nóng bừng lên.

Những ngọn đèn treo trên các cột buồm và tay vịn không đủ sức xua tan hoàn toàn bóng tối sâu thẳm. Nhưng phía sau chân đế của cột buồm lớn, nàng vẫn có thể nhận ra những ô kính màu đỏ của căn buồng dành cho Rescator. Theo hướng đó nàng tiến về phía trước bằng bước chân vững chãi, nhờ tiềm thức đang tìm lại được thói quen đi trên cầu tàu đung đưa hồi ở Địa trung hải.

Đang đi, nàng đụng phải một người nào đó và chưa kịp kêu lên vì kinh hãi thì đã cảm thấy một cái xiết chặt bỏng thít chặt lấy cổ tay mình. Nhờ sự tiếp xúc đó, nàng nhận ra bàn tay đàn ông, và trong khi cố sức để nói lỏng bàn tay ấy, một viên kim cương của chiếc nhẫn đã cứa vào tay nàng. - Bà đi đâu thế này, bà Angiêlic - Rescator hỏi - và làm sao bà giẫy ghê thế?

Thật tức điên lên khi cứ phải luôn luôn nói với chiếc mặt nạ. Với cái mặt bằng da ấy trông ông như một con quỷ. Nàng không thể nhận ra ông trong sương mù, và khi nàng ngẩng mặt về phía giọng nói, cũng không khác gì nàng nói với đêm tối. - Bà định đi đâu vậy? Liệu có phải bà đang đi về phía tầng thượng đuôi tàu để tìm tôi ở đó không? - Hoàn toàn đúng! - Nàng hét lên - Bởi vì tôi muốn báo cho ông biết rằng tôi không thể chịu nổi những lời bóng gió của ông về quá khứ của tôi trước các bạn tôi. Tôi cảm ông, ông hãy nghe cho rõ, tôi cảm ông để những người đó biết rằng tôi

đã từng là nô lệ ở Địa trung hải, và ông đã mua tôi ở Candi hoặc giả tôi đã có mặt trong hậu cung của Mulai Ismail, không được nói bất cứ điều gì liên quan đến tôi. Tại sao ông dám nói ra với họ điều đó? Như vậy là hoàn toàn thiếu lịch sự đối với phụ nữ. - Có những người phụ nữ thích lịch sự, nhưng cũng có những người phụ nữ khác không thích. - Tôi cảm ông xúc phạm tôi thêm nữa. Ông là một người đàn ông thô lỗ, bất lịch sự với phụ nữ... Một tên cướp tầm thường.

Nàng ném ra lời thoả mạ cuối cùng ấy với tất cả sự khinh bỉ mà nàng có thể huy động được. Nàng có ý định chấm dứt để gỡ mình ra, bởi vì lúc này, cả hai cổ tay của nàng đều bị ông nắm giữ. Đôi bàn tay Rescator ấm sục như bàn tay của một người đàn ông khoẻ mạnh, và quen coi thường mọi thời tiết, khí hậu khác biệt nhất, cũng như ngọn lửa nóng từ chính nàng phát ra, ngọn lửa đang làm nàng bức bối và phát điên lên được.

Một lúc sau bàn tay Rescator không còn gây cảm giác khó chịu, mà trở nên thoải mái. Nhưng chưa phải lúc để nàng chấp nhận điều đó. Lúc này, dường như đối với nàng, Rescator là một con người đáng căm ghét và nàng chỉ muốn nghiền nát ông ta. - Bà không chịu nổi... bà cảm tôi... - ông day lại - Chỉ cần một câu nói của tôi, bà mất đầu ngay, cô bé quạ mỏ ạ. Bà quên rằng tôi là ông chủ duy nhất của chiếc tàu và tôi có thể cho treo cổ bà, ném bà xuống biển, hay quăng bà cho bọn lâu la làm đồ chơi, nếu tôi xét thấy làm như vậy là tốt. Không nghi ngờ gì nữa, chính bà đã nói với ông bạn Detxcranhvin, một loạt những hình ảnh trở lại với nàng. Trước kia, nàng sống giằng co giữa các cuộc phiêu lưu trong quá khứ và ý thức hiện tại. Chính trên con tàu này, với sự có mặt của con người này, Rescator, mà nàng sắp tìm thấy giải hợp lưu của tất cả các cuộc sinh tồn. "Mong rằng ông ta thả mình ra - nàng van vì chính mình - bằng không mình sẽ thành cái gì, nô lệ của ông ta, đồ chơi của ông ta. Ông ta đang tước bỏ sức mạnh của mình. Tại sao?" - Bà vẫn còn nhớ tới triều đình của Đức Vua chứ, thừa phụ nhân Plexi-Belie? - Rescator hỏi bằng giọng trầm - nhờ vậy bà mới tỏ ra ngạo nghễ đến thế chứ? Hãy cẩn thận, bà không còn có ở phía sau sự bảo hộ của người tình vương giả nữa đâu... Nàng đột ngột lùi bước với một sự khéo léo, không kém phần đom đống nhưng cũng khá ngay thẳng, cái tính cách vẫn thường làm lắng dịu những cơn thịnh nộ nguy hiểm nhất có khả năng thức dậy để chống lại nàng. - Thừa Đức ông Rescator, xin hãy tha thứ cho tôi về những lời nói đại dột. Tôi điên đây mà. Quả thật tôi không còn có ở phía sau cái mà tôi tưởng tôi có ở bạn hữu. Ông kiếm được lợi lộc gì trong việc chia cách tôi với những người bạn cuối cùng của tôi? - Quá khứ gây cho bà sự hổ thẹn lớn lao tới mức bà run sợ đến thế khi nghĩ rằng mọi người đã biết ư? Nàng trả lời, và những tiếng nói cứ tràn qua môi mà không có sự can dự của ý thức. - Đã đi đến nửa đường đời, và đã sống nhiều, có con người nào xứng đáng với danh hiệu ấy lại không có trong ký ức của mình một đôi điều hổ thẹn cần phải che giấu? - Vậy là sau cơn thịnh nộ, bà lại trở về với triết lý suông đấy. "Thế là - nàng nghĩ - mình đã trở nên gần gũi một cách lạ lùng với con người này. Tại sao?" - Ông nên biết rằng - nàng nói tiếp như thể đang nói với một người bạn - tâm tính những người theo đạo Tin lành

này khác hẳn chúng ta. Họ khác ông và những người trong đoàn thủy thủ của ông. Ông đã xúc phạm kinh khủng cô gái khôn khéo Abighen khi nói với cô ta một cách suông sã như thế và nếu họ phát hiện ra rằng tôi có thể phụ hoạ, thì dù là tôi đi nữa, vẫn mang tai tiếng đấy. Thành linh, xảy ra điều đã có lúc nàng mong đợi một cách vô thức. Ông kéo nàng dịch sát vào mình và ôm chặt lấy, làm nàng phát đau lên. Vẫn trong tư thế ấy, ông đẩy nàng đi vài bước và nàng cảm thấy mình đứng áp vào lan can của thành tàu. Một cú trao lắc đưa nàng đến đối diện với ngọn nước bắn tung cao của đợt sóng. Nàng nhận ra ở phía trên đầu mình, cái đỉnh bù xù nhọt nhọt của bọt nước. Một thứ ánh sáng mờ cảm lạnh, ánh sáng của mặt trăng bị lớp mây dày đặc che phủ, nhưng trong phút chốc, chọc thủng qua mây, rải lên mặt biển một ánh phản chiếu màu bạc xín. - Có thật không? - Rescator nói - có thật có nhiều khác biệt giữa những người theo đạo Tin lành ấy với những người trong đoàn thủy thủ của tôi? Giữa ông mục sư đáng kính tóc bạc mà tôi vừa thoáng nhìn thấy với tôi, tên kẻ cướp tàn bạo của tất cả các vùng biển trên trái đất?... Giữa cô Abighen đứng đắn và tiết hạnh với một kẻ tội lỗi khủng khiếp trong bản chất con người bà... ? Nhiều khác biệt ư?... Khác

những gì hả bà bạn thân yêu? Hãy nhìn quanh chúng ta đây này... Lại một đám bụi nước bắn vào vỏ tàu hất lên làm ướt mặt Angiêlic và vì khiếp sợ cái vực thẳm tối tăm mà ông đang buộc mình phải nhìn xuống, nàng đưa bàn tay ra bấu lấy tấm áo chèn bằng nhung của ông. - Không - ông nói - chúng ta không có gì khác nhau cả. Chúng ta chỉ là một số những con người, cùng đạp chung một con tàu, giữa đại dương! Trong khi nói với nàng, đôi môi ông gần kề một cách nguy hiểm với môi nàng. Chừng nào chúng chưa chạm sát vào nhau, nàng vẫn còn có thể đổi chọi với ông. Nhưng lúc này nàng đang hoảng hốt vì cảm thấy mình tự buông thả. Nàng cũng chẳng còn biết gọi tên là gì sự bấn loạn kỳ cục đang tàn phá nàng. Đã lâu lắm, nàng chưa trải qua một lần nào như thế này. Nàng tự nhủ: sợ hãi, và chính nó, ham muốn. Ý nghĩ cho rằng ông dùng ma lực để chế ngự mình và lôi mình vào một tình thế bắt buộc khiến nàng cứng rắn lên. "Nếu cả buổi tối nay chúng ta ở trên tàu như thế này - nàng nghĩ - chúng ta sẽ phát điên lên tất cả và sẽ giết lẫn nhau cho bằng hết trước khi kết thúc cuộc hành trình". Và vàng quay đi đến nỗi môi của tay tướng cướp lướt nhẹ qua thái dương nàng. Chỉ cảm thấy cú va chạm mạnh của chiếc mặt nạ bằng da, và thế là thoát ra khỏi cái ghì ôm chặt cứng, nàng lùi ra xa, quờ quạng tìm chỗ bấu víu. Nàng còn nghe giọng nói của ông, vẻ giễu cợt: - Việc gì bà phải tránh? Tôi chỉ có ý định mời bà dùng bữa chiều thôi mà. Bà sẽ cảm thấy khoái trá nếu bà là người thích ăn ngon, bởi vì tôi có một người đầu bếp tuyệt vời. - Ông nghĩ thế nào mà dám đề nghị với tôi như thế nhỉ? - Nàng nói với vẻ phẫn nộ - Nghe ông nói, cứ như thể trong cung Vua ấy! Tôi phải chia sẻ với số phận của bạn bè tôi. Và với người bị thương, ông Bécno. - Ông Bécno? Cái người bị thương được bà chăm sóc hết sức dịu dàng đó phải không? - Đây là người bạn tốt nhất của tôi. Ông ấy đã giúp tôi và con tôi... - Này, theo ý thích của bà, tôi vui lòng chấp nhận việc hoãn trả món nợ bà còn mắc, nhưng khi coi trọng khoang boong ẩm ướt hơn phòng riêng của tôi thì bà sai lầm đấy, bởi vì theo tôi, bà có vẻ là một người sinh ra vốn đã kém chịu rét. Mà này, bà đã làm gì với chiếc áo choàng bà mượn của tôi đêm ấy? - Tôi không biết nữa - Angiêlic nói và cảm thấy có lỗi. Nàng áp bàn tay lên trán cố nhớ lại. Có lẽ nàng đã bỏ quên. - Tôi... tôi nghĩ rằng tôi đã bỏ lại ở nhà - nàng nói. Và đột nhiên ngôi nhà ở La Rôsen với chiếc lò sưởi đã nguội tắt hiện ra trước mắt nàng. Nàng thấy lại, một cách rõ ràng, những bộ bàn ghế đẹp đẽ, những đồ đạc bằng đồng sáng choang trong nhà bếp, những gian buồng mờ tối, ngời lên con mắt tròn lấp lánh của chiếc gương Vonidor quý giá, và những tấm thảm trải dọc cầu thang, những bức chân dung với vẻ mặt chăm chú của những tay tướng cướp và các thương gia xứ La Rôsen. Nỗi luyến tiếc nào nề nơi nướng nấu mà nàng chỉ ở đó với danh hiệu con sen đây là tất cả những gì nàng mang theo của Thế giới cũ. Đằng sau vẻ thanh bình ấy, những ngọn đèn xếp của điện Vecxây nhòa nhạt đi, những trận chiến đấu ác liệt của nàng, cho đến cả nỗi cay đắng có thể gọi lên trong lòng nàng hoài niệm về lâu đài Plexi với những đồ nát cháy đen, nằm giữa lòng Poatu, tình quê hương bị tàn phá, chỉ để nguyên rửa mãi mãi. Nhưng từ lâu, hình ảnh Môngtołu đã rời bỏ nàng. Môngtołu nay đã thuộc về Đoni và có những đứa trẻ ra đời ở đây. Đến lượt chúng rình chờ trong các lối đi, bóng ma của bà già có đôi bàn tay quờ quạng, và tự chúng bày đặt trong cảnh nghèo khổ cao sang của chúng một thời trẻ thơ đầy kỳ thú. Đã từ lâu Angiêlic không còn ở Môngtołu, cũng không ở Poatu. Và cho đến khi nàng chui vào khoang boong này, kỷ niệm duy nhất vẫn bám riết theo nàng là cái cảnh ông Gabriel dụi tắt những mẩu củi đang cháy dở cuối cùng trong lò sưởi nhà mình, trước khi bé bé Lôriê và ra đi. Đêm ấy, sau mí mắt khép lại của những kẻ lưu vong đang lần lượt đi qua kỷ niệm về những ngôi nhà đẹp đẽ ở La Rôsen, trống trải không một bóng người, mặc cho ánh trăng của bầu trời Onix vẫn tuôn chảy xuống quanh thềm. Cửa kính đóng lại như con mắt người chết, chúng lặng yên chờ đợi, và chỉ có tiếng sột soạt của cây cọ ngoài sân và cây lila Tây Ban Nha bên tường mới gợi nhớ cuộc sống đã qua. *** Khoang tàu tối và lạnh. Người ta đã tắt hai ngọn đèn để cho lũ trẻ vạ vật vì quá mệt có thể ngủ được. Vài tiếng người lẩm bẩm, thì thào. Một anh chồng đang cố làm yên lòng vợ bằng tài thuyết phục "Rồi em sẽ thấy!... Rồi em sẽ thấy!... Khi chúng mình đến đảo, mọi việc sẽ đâu vào đấy cả". Bà Care động viên chồng. - Ở đảo, ông sẽ làm ra chẳng kém gì ở La Rôsen đâu. Lúc

đó thử hỏi chúng mình mất cái gì nào? Angiêlic lần tới quãng sáng, nơi Manigô và ông mục sư hãy còn thức, bên cạnh người bị thương. Ông này đã ngủ, nom có vẻ tươi tắn và bình tĩnh hơn trước. Hai người thông báo vẫn tất rằng ông thầy thuốc đã tới cùng với một người giúp việc. Họ băng bó cho ông Bécnơ và cho ông ấy uống một thứ thuốc gì đó, nhờ thế cơn đau đã dịu đi nhiều. Nàng không nài nỉ để được nhận phần gác của mình. Nàng cảm thấy mình cần được nghỉ ngơi, không phải vì quá mệt, mà vì hình như trong đầu nàng đầy ắp những ý nghĩ ngổn ngang. Nàng còn chưa nắm vững tình thế, vả lại, bóng tối nhập nhoạng và những chao lắc của con tàu cũng có thể gây nên một cái gì đó. "Ngày mai trời sẽ sáng. Ngày mai mình sẽ biết!" Nàng nói hầu như không nghĩ trong lúc lần tìm Ônôrin. Đang đi, chợt có một bàn tay túm lấy nàng, Xêvêrin chỉ hai đứa em đã nằm ngủ. - Cháu ru chúng nó ngủ đấy - cô bé nói một cách tự hào. Cô lấy áo khoác đắp cho các em, và còn phủ quanh chân chúng một mớ rom chẳng biết lấy được ở đâu. Xêvêrin đã thành một người đàn bà thực thụ rồi. Cô gái dễ tủi thân trong đời sống bình thường đã tỏ ra hết sức vững vàng trong những giờ phút hoạn nạn. Angiêlic ôm chặt cô bé như một người bạn tâm tình. Cô bé nói tiếp một cách sôi nổi: - Đúng là bố cháu bị thương, nhưng cháu nghĩ điều đó vẫn không nghiêm trọng bằng việc bố bị bỏ tù và chúng cháu phải xa cách bố mãi mãi... Theo ông thầy thuốc mặc áo dài, thì chỉ nội ngày mai, bố cháu sẽ khỏi thôi. Cô Angiêlic ạ, cháu đã cố cho Ônôrin ngủ, nhưng em ấy nói rằng em ấy không buồn ngủ vì em ấy không có cái hộp châu báu. Tâm hồn các bà mẹ được trời phú cho một cái nhìn đặc biệt.

Trong tất cả các biến cố dồn tụ vào mấy tiếng đồng hồ vừa qua, chỉ riêng việc bỏ quên hộp châu báu của Ônôrin, là để lại cho Angiêlic hậu quả nặng nề nhất và khó cứu vãn nhất. Nó đè nặng tâm hồn nàng. Con gái nàng nép mình bên một khẩu pháo, đứng yên, vẫn thức như một chú mèo rừng nhỏ dại. - Con muốn có hộp châu báu. Angiêlic còn đang lưỡng lự chưa biết nên thuyết phục hay dùng biện pháp mạnh mẽ cuối cùng, thì đúng lúc ấy, nàng nhận ra một thân hình ủ rũ bên cạnh Ônôrin, và thực tế đó là nơi nương tựa của cô bé. - Abighen?... Có phải em đấy không? Nhưng tại sao lại?... Về ủ ê của Abighen, cô gái lúc nào cũng trang nghiêm và đứng mực, làm nàng lúng túng. -... Có chuyện gì xảy ra vậy? Em đau hả? - Ôi! Em xấu hổ làm sao - Cô thiếu nữ trả lời, giọng nghẹn ngào. - Nhưng mà làm sao? Abighen chẳng ngốc nghếch cũng không hề có tính cả thẹn. Dù sao đi nữa cô ta cũng chưa đến nỗi choáng váng vì bị Rescator vuốt má. Angiêlic kéo cô ta dậy và nhìn thẳng vào mặt cô ta: - Có việc gì đấy?... Tôi không hiểu. - Nhưng những điều ông ấy nói, thật kinh khủng! - Những điều nào cơ? Angiêlic cố nhớ lại cảnh tượng ấy. Nếu như cung cách xử sự của Rescator đối với Abighen có gì xác xược và không đứng mực - nhưng đây lại chính là cung cách quen thuộc của ông - thì

các từ ngữ ông nói không có gì phải lo lắng. - Bà mà không biết? - Cô thiếu nữ áp úng... - Có thật thế không? Nỗi xúc động làm Abighen tươi tắn ra, và với hai bầu má đỏ rựng và cặp mí mắt sung mọng, quả thật cô ta đẹp. Nhưng chỉ có cái lão Rescator chết tiệt ấy mới nhận ra vẻ đẹp của cô ta ngay từ cái nhìn đầu tiên. Angiêlic nghĩ ngay tới lúc ông ôm chặt lấy nàng mà nàng không hề cảm thấy hoảng sợ. Ông đối xử như vậy với tất cả và với từng người xung quanh ông, trước hết là với phụ nữ, như thể ông là một ông Vua có quyền đối với mọi thần dân. Cô gái tỏ vẻ phẫn nộ. - Abighen, để ý làm gì thái độ ông chủ tàu hử em. Em chưa quen với bọn người ấy, cũng như với các cuộc phiêu lưu mà tôi đã trải qua, ông ta còn... còn.. Nàng không tìm được từ ngữ để diễn đạt ý mình. - Thật không thể chịu nổi - Nàng kết luận - Nhưng trong tình thế hiểm nguy ghê gớm đang đe dọa chúng ta, tôi thấy chỉ cái con người ngoài pháp luật ấy mới có thể kéo chúng ta ra khỏi một số phận bi thảm. Giờ đây chúng ta đang nằm trong tay họ. Phải chấp nhận ông ta cùng đám thủy thủ của ông ta, và chú ý để đừng chọc vào sự hung hăng của họ. Cái đạo tôi đi đến vùng Địa trung hải ấy - tại sao lại phủ nhận một khi đã biết ông ta lịch sự như thế nào - tôi chỉ gặp ông ta có một lần, nhưng mà danh tiếng ông ấy lớn lắm. Đó là một tên cướp không tin ngưỡng cũng chẳng có lương tâm nhưng tôi không nghĩ rằng ông ta không biết trọng danh dự. - Ôi! ông ấy chẳng làm em sợ đâu - Abighen vừa thì thầm vừa lắc đầu. Nét mặt cô ta dịu lại, và cô ta ngược về phía Angiêlic cái

nhìn vốn có, đầy vẻ ngoan ngoãn. - Bí ẩn làm sao những con người sát cánh bên ta hàng ngày! - Cô ta nói, vẻ mơ màng - bà Angiêlic, do việc tấm màn mà bà cứ khăng khăng trùm lên quá khứ của bà đã được vén lên, có vẻ như với em bà vừa gần lại vừa xa. Liệu chúng ta còn có thể hiểu nhau hơn nữa không hở bà? - Tôi cũng đang nghĩ thế, em thân yêu ạ! Abighen thân yêu, nếu em muốn thế, tôi và em sẽ mãi mãi là bầu bạn. - Em muốn thế vô cùng. Trong chuyến đi này, bà Angiêlic ạ, nếu hận thù và ty tiện trong con người chúng ta mạnh hơn tình thương, chúng ta sẽ vỡ tan như thủy tinh, chúng ta sẽ không sao sống sót nổi. Kia, cô ta đang đột ngột bày tỏ cùng một ý tưởng như Rescator vừa nãy đó thôi: "Chúng ta chỉ là những người đàn ông, những người đàn bà đi trên cùng một con tàu, với những ham muốn, những nuối tiếc, và hy vọng". - Quả là một điều lạ lùng, bà Angiêlic ạ - Abighen tiếp tục nói rất khẽ - thế là bỗng dưng phát hiện ra những tâm

vóc khác của cuộc sống. Giống như người ta đột ngột kéo tấm màn sân khấu, và cái cảnh ta tưởng chỉ có vậy, không hề thay đổi đã được trang trí lại và mở rộng ra đến vô cùng. Đây chính là cái bất ngờ đã xảy đến với em hôm nay, cho đến tận lúc chết em vẫn còn nhớ. Không phải vì những hiểm nguy chúng ta trải qua, mà trước hết, vì những phát hiện em vừa đạt được... Có thể em cần phải tiếp nhận những cái đó để chuẩn bị cho cuộc sống đang chờ đợi chúng ta ở bên kia đại dương... Chúng ta cần phải vật trụi đi lớp vỏ cũ của mình... Em nghĩ một cách sâu sắc rằng chính là một phép màu nhiệm đã buộc chúng ta phải đáp con tàu này... nói một cách chính xác là con tàu của con người này... Đôi mắt cô ta lấp lánh đến nỗi Angiêlic như không còn nhận ra Abighen. Cô gái La Rôsen mờ nhạt, có vẻ nhẫn nhục như mọi người đôi khi vẫn nói. - Bởi vì cái con người mà bà gọi là một kẻ ngoài vòng pháp luật ấy, bà Angiêlic ạ, em tin chắc rằng ông ấy biết đọc qua cái nhìn của ông ấy những bí ẩn được che giấu kín nhất trong đáy sâu của các con tim. Trong con người ông ấy có cả một thế lực. - Ở Địa trung hải, người ta gọi ông ta là Nhà quỷ thuật! - Angiêlic nói khẽ. Sự hoà nhập của Abighen tạo cho nàng một niềm vui phi lý không cất nghĩa nổi. Nàng cảm thấy hứng khởi và đầy hứa hẹn. Nàng nghe tiếng các con sóng vỗ mạnh vào vỏ tàu. Sự chuyển động của con tàu làm nàng ngây ngất, và nàng sẽ có thể ở bên cạnh Abighen suốt đêm để tâm sự với cô ta về quá khứ của mình, về Rescator, nếu nỗi lo của người mẹ mà Ônôrin gây ra không trở lại với nàng. - Rõ khổ, Ônôrin lại không chịu ngủ chỉ vì không có hộp châu báu! - Nàng vừa thở dài vừa chỉ con người nhỏ bé vẫn đứng thẳng luôn luôn quay lưng lại, kê bên cạnh nàng, nom như một vị lãnh chúa quyền uy. - Ôi! Em thật có lỗi - Abighen vừa nói vừa đứng dậy. Bây giờ cô gái đã hoàn toàn trở lại bình tĩnh. Cô ta rời bỏ hai mẹ con, để đi tìm một cái gì đó trong bọc hành lý của mình và khi trở lại, mang theo một cái tráp nhỏ bằng gỗ mà Maxian đã làm cho Ônôrin. - Lậy Chúa tôi, Abighen - Angiêlic vừa kêu lên vừa chắp hai bàn tay vào nhau - em còn nghĩ được đến nó cơ à! Em là thiên thần! Em thật tuyệt vời! Này Ônôrin, vỏ sò vỏ ốc của con đây!... *** Tiếp đó, tất cả trở thành đơn giản. Sự bình yên từ trái tim Ônôrin đã truyền sang trái tim người mẹ, Angiêlic lấy ra vài chiếc áo xống mang theo được, chỉ một cái váy, và một cái áo cánh của nàng là đủ cho cô bé tí tẹo một chiếc chăn rộng rãi. Nằm xuống sàn tàu cạnh đứa con, Angiêlic có thể yên tâm là con bé không còn thiếu bất cứ một cái gì. Còn bản thân nàng thì đã có lần ngủ trong nhà tù, với những hoàn cảnh còn bất tiện hơn nhiều, giấc ngủ không đến. Nàng nằm dựa vào thành tàu, cố lập lại trật tự cho cái đầu nhộn nhạo của mình. Ngày mai, điều gì sẽ xảy ra? Nàng cảm thấy trên da thịt tay mình, vẫn còn lưu lại dấu ấn của hai bàn tay Rescator. Nghĩ đến đó, nàng thấy mình mềm yếu đi. Cảm giác lạnh lẽo lúc này gợi nhớ giây phút ông ta áp chặt vào nàng, lúc đó hình như nàng cảm thấy thích thú. Đã đành cũng sợ chết khiếp lên được. Vì bên dưới tấm áo chèn nhung mà bàn tay nàng đụng vào đáng lẽ cảm thấy bộ ngực đàn ông cường tráng, thì nàng như đụng phải một mảng vách cứng đờ. Áo giáp lưới sắt, hay tấm che ngực bằng thép?... Con người của hiểm nguy, mỗi một giây phút đều nhìn thấy cái chết. Trái tim ông ta được bọc sắt. Và chẳng một con người như thế, liệu có thể có một trái tim không? Liệu nàng có phạm phải khinh suất để đi đến chỗ trở thành tình nhân của người đàn ông ấy không?... Không! Và lại, nàng đã không còn khả năng trở thành tình nhân của bất cứ ai. Nếu ông ta quyến rũ nàng, thôi miên nàng bằng ma thuật như... ngày xưa, người nào

đó đã khơi dậy trong tâm hồn nàng những tình cảm pha trộn cuốn hút và nghi ngại như thế, thì lúc đó sẽ ra sao? Mọi người cũng nói rằng ông hấp dẫn đàn bà bằng... Một tia sáng đèn rơi vào mặt làm nàng chớp mắt. - A, bà đây rồi! Một cái đầu bù xù nghiêng về phía nàng. Đây là Nicôla Perôt, người đàn ông đội mũ trùm bằng lông thú. - Ông chủ bảo tôi mang cái này đến cho bà và một chiếc võng cho đứa trẻ. Một cuộn vải ấm sục, chưa biết áo choàng hay chăn đắp, khá nặng, có thù thừa, mềm mại, như được dệt ra cho những người chần lác đà trên sa mạc Ả rập. Thứ mùi riêng biệt của phương Đông vẫn còn thấm trong vải. Bằng bàn tay thành thạo, Nicôla Perôt mắc võng vào những chiếc xà thấp. Nàng bé Ônôrin vẫn còn ngủ đặt lên đó. - Dù sao vẫn tốt hơn và đỡ ấm. Có điều là không đủ tiện nghi cho tất cả. Tàu chúng tôi không có khả năng đáp ứng nhu cầu của nhiều người. Không dự kiến một chuyến đi vất vả thế này. Nhưng khi chúng ta đến vùng băng giá, sẽ có những lò sưởi bằng than được mang tới. - Về phần tôi, tôi xin cảm ơn Đức ông Rescator. Anh ta vừa chớp chớp mắt về đồng tình vừa bước đi khệnh khạng trên đôi ủng to tướng bằng da hải cẩu. Tiếng ngáy nổi lên khắp trong khoang. Người ta đã tắt ngọn đèn thứ hai, chỉ còn lại ánh sáng ở chỗ người bị thương nằm. Tất cả chìm vào yên lặng. Angiêlic bó mình trong tấm chăn sang trọng. Sáng ngày mai, các bạn đồng hành sẽ không thể không chú ý đến sự ưu tiên mà nàng được hưởng. Lẽ nào Rescator lại không thể bảo mang đến cho nàng một chiếc chăn đỡ loè loẹt hơn? Không, ông đã có chủ đích rõ ràng. Với trò trêu chọc này ông đang đặt mọi người sang phía khác, làm họ ngạc nhiên, họ ganh tị, khơi dậy những phản ứng thấp hèn hoặc dữ tợn. Chiếc chăn ấy cũng là một sự xúc phạm đối với những kẻ khốn cùng khác. Nhưng rốt cuộc, có thể trong tay ông không còn một chiếc chăn nào khác? Rescator bị vây bọc giữa các đồ vật quý giá. Ông không thể biểu một món quà bình thường. Như vậy mới xứng đáng với ông. Ông quyền quý từ trong máu như... "Ông ta không có gươm, ông ta mang một thanh kiếm, nhưng vẫn là một nhà quý tộc, mình cam đoan rằng... cái cúi chào của ông ta vừa dùng cho các bà, không phải đóng kịch, cũng không phải là sự âu yếm. Ông ta không thể chào theo cách nào khác ngoài cách chào quý tộc. Và mình chưa bao giờ gặp một ai biết mặc áo choàng như ông, ngoài...". Một sự so sánh bám riết lấy tâm hồn nàng. Rescator gọi nhớ trong ký ức nàng một người đàn ông... "Ông giống như một người nào đó mà ta đã biết. Có lẽ vì thế cho nên đôi lúc ta thấy ông quen quen, và ta đáp lại sự quan tâm của ông như đối với một người bạn cũ. Hiển nhiên là cùng một loại người, bởi vì nói rằng ông ta "giống" chỉ là cách ẩn dụ, ta đã bao giờ nhìn thấy mặt ông đâu. Nhưng cái dáng vẻ thư thái ấy, và cái thói đùa cợt ấy... phải rồi... quen thuộc với ta lắm và hơn nữa người ấy cũng đeo mặt nạ..." Tim nàng bắt đầu đập loạn. Nàng đột nhiên cảm thấy nóng rồi lạnh. Nàng ngồi dậy và đưa bàn tay đặt lên cổ họng như để ngăn một nỗi sợ không thể cất nghĩa nổi đang làm nàng xúc động đến nghẹt thở. "Chàng đeo mặt nạ, nhưng đôi lúc chàng cởi ra và khi đó..." Nàng cố kìm một tiếng kêu. Đột nhiên nàng nhớ lại. Rồi nàng bắt đầu cười sằng sặc. "Đúng rồi, chính thế... Ông giống Giôphrây đờ Perắc, người chồng đầu tiên của ta. Chính vì thế nên ta mới phải hoài công nhớ lại". Nhưng một cơn sốt khác thường vẫn tiếp tục hun đốt nàng. Đầu nàng đầy ắp những tia sáng muôn màu chớp loé liên tiếp như những ngọn lửa pháo hoa trong đêm Candi. "Ông ấy giống chàng! Ông ấy đeo mặt nạ và ông ấy ngự trị ở Địa trung hải. Và nếu như đây chính là... chàng" Một đợt sóng ghen ngào dâng đầy ngực nàng. Tưởng chừng như trái tim nàng sắp vỡ tung dưới sức đẩy của một tiếng kêu hấp hối và vui sướng. "Chàng... Thế mà ta đã không biết..." Thế rồi đột ngột, nàng lấy lại được hơi thở... Nổi an ủi và thất vọng cùng hoà trộn trong tâm hồn nàng. "Ta thật ngốc nghếch"... Mới điên rồ làm sao? Rõ ló lảng!" Trong cảnh tươi vui của thành phố Tuludo, nàng đang bước đến để gặp lại người đàn ông cũng đang tiến về phía cô vợ trẻ. Những kỷ niệm bị lãng quên hầu như được gọi nhớ. Nếu nàng không thể tái tạo khuôn mặt đã ít nhiều nhòa nhạt trong ký ức, thì nàng thấy lại rất rõ mái tóc dày đen nhánh đã làm nàng xiết bao kinh ngạc khi nhận ra rằng không phải là tóc giả, và sau đó, đặc biệt là dáng đi khập khiễng làm nàng khiếp hãi của con người lúc bấy giờ được gọi là người thọt vĩ đại xứ Lãngòđốc. "Ta thật ngốc nghếch! Làm sao ta lại có thể tưởng tượng ra một người thứ hai như vậy?" Song

xét kỹ, nàng nhận ra một số điểm có thể đã bị trí tưởng tượng của nàng quy kết một cách sai lầm và nóng vội. Một kiểu tâm hồn trào lộng, phóng khoáng. Nhưng về phía Rescator, ông có một cái đầu của giống chim săn mồi, rất đặc biệt, hầu như bé tí, đặt trên loại cổ to tướng của người Tây ban nha. Ông cũng có một dáng đi đặc biệt và chắc chắn, một đôi vai vạm vỡ... "Chồng ta bị thọt. Và chàng rất biết cách điều chỉnh để mọi người không nhận ra chỗ vô duyên ấy... Tâm hồn chàng rục rờ đến mê ly, nhưng ở chàng không có sự độc ác như ở con người phiêu lưu trên biển này". Nàng thấy khắp người mình đầm đìa mồ hôi như sau một cơn sốt. Vừa kéo tấm chăn mịn nàng vừa đưa tay ve vuốt một cách chăm chú. "Sự độc ác?... Từ ngữ liệu có đúng không? Giôphrây đờ Perắc cũng có thể có những cử chỉ hào hiệp na ná như vậy... Nhưng tại sao mình lại dám so sánh hai người? Giôphrây đờ Perắc là con người cao sang bậc nhất của tỉnh Tuludờ, một đại công hầu, một người gần như Vua. Còn Rescator, mặc dù ông thích được gọi một cách hợm hĩnh là Đức ông, kỳ thực chỉ là kẻ phiêu lưu sống bằng cướp bóc và buôn bán bất chính. Ngày hôm nay ông còn giàu nứt đổ nổ vách, ngày mai đã có thể khố rách áo ôm như một gã ăn mày, luôn luôn bị săn đuổi như một kẻ mắc tội trọng. Những tay tướng cướp lúc nào cũng nghĩ rằng họ có thể giữ mãi của cải. Thật ra chẳng có gì trên đời này vững bền cả, nhất là đối với những người như họ... Của cải rồi cũng bị phung phí đi một cách chóng vánh không khác gì khi gom góp được..." Nàng chợt nhớ tới hầu tước Đetxcranhvin trước con tàu của ông ta đang bốc cháy. "Các con bạc mắc một sai lầm duy nhất có thể dẫn đến nguy hiểm là đặt sự may rủi của họ vào việc tàn sát sinh mạng con người. Giôphrây đờ Perắc thì trái lại, là một con người theo chủ nghĩa khoái lạc. Chàng coi khinh bạo lực. Sự tồn tại của Rescator được xây dựng trên xác chết. Bàn tay của ông dính đầy máu..." Nàng nghĩ tới Canto, trong chiếc tàu galê bị đánh chìm vì đại bác của bọn cướp. Chính mắt nàng cũng đã trông thấy một chiếc tàu buồm của hạm đội Nhà Vua chìm ngầm cùng với những người nô lệ khổ sai, trong khi chiếc xêbéc của Rescator thao diễn xung quanh như một con chim kền kền. "Áy thế mà chính người đàn ông ấy đã hấp dẫn mình bởi mình bị cuốn hút, mình đã không cưỡng lại ông ta!". Cần phải nhìn thẳng vào sự thật. Angiêlic lại nằm xuống sàn gỗ. Nàng vẫn chưa thể nhắm mắt để ngủ được. Thế là nàng đã chạy tới cầu xin sự giúp đỡ của con người ấy. Thế là nàng đã tự đặt mình vào bàn tay con người ấy, với lòng tin cậy thiếu thận trọng hoàn toàn. Ông muốn gì khi lưu ý nàng là "ông chấp thuận việc hoãn trả món nợ của nàng". Ông tính đến cách nào để nàng có thể đền trả cái việc được ông ta chấp thuận, cũng như cái vố đau mà nàng đã chơi ông ngày trước? "Đây là chỗ khác nhau căn bản giữa ông và người chồng cũ của ta. Giúp đỡ không tính toán, hoàn thành một kỳ tích vô tư, điều đó thuộc đặc quyền của những con người thực sự cao quý. Giôphrây đờ Perắc, đúng là một hiệp sỹ chân chính". Nàng phải cố hết sức trước khi gọi được cái tên từ lâu thân thuộc với trái tim nàng. Giôphrây đờ Perắc! Đã bao nhiêu năm, nàng tự cấm mình không để cho kỷ niệm ấy trôi dạt? Đã bao nhiêu năm nàng hết hy vọng tìm lại chàng còn sống trên thế gian này? Dù sao nàng cũng phải kiên nhẫn. Bởi vì, qua nỗi xúc động vừa dày vò mình lúc này, nàng chợt nhận ra rằng chút ảo vọng của mình, bất chấp tất cả, vẫn sống dai dẳng. Cuộc sống không thể xoá đi trong con người nàng cái kỷ niệm của một thời hạnh phúc tuyệt vời. Ấy vậy mà, còn chút gì ở nàng hôm nay giống với nàng hồi còn là nữ bá tước đờ Perắc nhỏ nhắn nữa hay không? "Lúc ấy ta chẳng biết quái gì. Thế mà vẫn cứ tin chắc rằng biết tất. Ta cảm thấy một cách tự nhiên là chàng yêu ta". Hình ảnh đôi vợ chồng, nàng và bá tước đờ Perắc, làm nàng mỉm cười. Đôi vợ chồng đó đã thật sự trở thành một hình ảnh để giờ đây nàng có thể ngắm nghía mà không đến nỗi quá buồn bã, như thể ngắm chân dung của hai kẻ xa lạ. Vẻ huy hoàng của cơ nghiệp chàng, đám bộ hạ tinh tế xung quanh chàng, vì thế chàng nắm giữ trong vương triều Akiten, tất cả những cái đó dường như chẳng liên quan gì với một chiếc tàu bí ẩn, chở bọn cướp và những kẻ đi tản đang lênh
đênh đi tới một miền đất lạ. Và mười lăm năm đã trôi qua! Triều đình đã xa rồi, Đức Vua sẽ không bao giờ còn tìm lại được Angiêlic đuy Plexix-Belie, cựu bá tước phu nhân đờ Perắc. Ông ta, Đức Vua, ít ra cũng còn đứng vững, luôn luôn ở giữa đám con rối của ông ta trong lòng chiếc hòm đồ sộ và lấp lánh là điện Vecxay. Phải rồi, nàng đã từng là người đàn bà bạn những bộ quần áo lộng lẫy, mình đeo đầy vàng, được

sủng ái, trong một thế giới trọng đại, của một xứ sở thuộc những kẻ chinh phục, người đàn bà đã từng làm rung chuyển một phần vũ trụ. *** Những con tàu càng đi xa về phía đại dương, ảo ảnh về điện Vecxay càng mất hết sức mạnh. Nó đứng im lìm, khoác một vẻ ngoài giả dối, hào nhoáng của cảnh trang trí sân khấu. "Chính lúc này ta mới sống thực, nàng tự nhủ, chính lúc này ta mới trở lại con người thực của mình... hoặc giả đang ở điểm bắt đầu trở thành như thế. Bởi lẽ ta luôn luôn đau khổ, kể cả lúc ở trong Triều đình, luôn cảm thấy mình không hoàn chỉnh, mình đi chệch ra ngoài con đường đã định sẵn cho mình". Đã đến lúc phải dậy để nhìn trong khoang tàu mờ tối... sáng lò mờ, một nhân loại bị đầy ải vì lo lắng và mệt mỏi đang thiếp ngủ. Khả năng gợi nhớ mà nàng vừa phát hiện ở mình một cách đột ngột hầu như khiến Angiêlic sợ hãi. Người ta không thể trong một lúc trút đi được khỏi vai mình cái gánh nặng của con người đã hình thành, đã in dấu trong ta, cùng với tình yêu... và thù hận. Quả thật là kinh khủng! Thế mà như vậy đây. Nghèo khổ, nàng đã biết từ trong quá khứ của mình. Nàng đang đi đến một thời điểm của đời mình mà của cải duy nhất nàng sở hữu và không vứt bỏ được, ấy chính là nàng. Những vai khác nhau nàng đang sắm và một thời gian dài chúng đã vật lộn trong nàng - người đàn bà thủy chung hay dễ thay lòng đổi dạ, tham lam hay độ lượng, cứng đầu cứng cổ hay dễ bảo - đang chầm dứt lặng lẽ bởi việc tạo lập sự bình yên trong con người nàng. "Như thế ta chỉ sống cho một mục tiêu duy nhất là đến một ngày nào đó, tìm lại được mình trên một con tàu chưa quen biết, giữa những con người chưa quen biết, lên đèn đi tới một nơi chưa quen biết". Nhưng cũng cần phải quên Giôphrây đờ Perác ư? Phải dứt lìa quá khứ ư? Nỗi tiếc hận đau nhói đối với những gì đã có thể là tình yêu của hai người nện vào nàng như một cú đấm. Lẽ nào chúng có thể bị tàn phá, theo năm tháng, giống như nhiều đôi lứa khác nàng đã từng gặp? Hoặc giả chúng phải biết cách tồn tại giữa biết bao ngáng trở của cuộc đời? Nàng chỉ có học cách tự biết mình mà trong cuộc đấu tranh khốc liệt cần phải có để tồn tại và xoay sở lấy một mình. Đơn độc, nàng sẽ luôn luôn đơn độc như vậy. Mặc dù đã hai lần lấy chồng, mặc dù đã làm mẹ, thói đa đoan của tạo hoá vẫn muốn rằng phận nàng sinh ra để làm một người đàn bà đơn độc. Đơn độc trong việc định hướng cuộc đời mình, chọn nơi này hay nơi kia, đơn độc trong việc chấp nhận hay từ chối đi theo con đường này hơn là con đường khác. Chưa bao giờ có một đôi vai để dựa vào đó, nhắm mắt lại và nghĩ: "Cần quái gì! Hãy dẫn dắt em đi! Bởi vì em là vợ anh và cái gì thuộc ý muốn của anh cũng là ý muốn của em". Bắt buộc phải đơn độc, các hành động của nàng luôn luôn được quyết định bởi ý muốn của một mình nàng. Và nàng nhận thấy rằng mình đang ở tình trạng chán ngán, bởi vì sự quyết định như thế vốn không thuộc bản chất người đàn bà. *** Nghĩ đến đó, Angiêlic phản ứng một cách dữ dội. Đêm nay, đã có điều gì đè nặng lên nỗi đơn độc của nàng? Cho đến lúc này không có gì có thể chứng minh được rằng nàng là một con người dễ dãi. Giờ đây nàng sẽ chấp nhận để mặc ai dắt đi đâu cũng được ư? Rốt cuộc, nàng biết rõ hơn nhiều so với phần lớn đàn ông, về những điều nàng đang làm. Cái ách sắt nàng phải mang đến là khó chịu. Ông Bécno sẽ không để chậm việc cầu hôn. Hiện giờ ông ấy đang bị thương. Nhưng ông ấy yêu nàng, ông ấy sẽ đòi nàng phải kết hôn với ông ấy, và nàng sẽ phải trả lời. Đối với nàng gặt hay lác đều khó như nhau, bởi vì trước hết nàng phải cảm thấy mình yêu. "Đấy - nàng nghĩ - cái ách ta đeo đẳng. Đó là tình yêu. Liệu có thể sống mà không ràng buộc chẳng?" Con đường của nàng đã được vạch. Nàng sẽ ở vậy một mình. Nàng sẽ sống cuộc đời góa phụ. Đó chính là số phận của nàng: góa bụa, gắn bó với một tình yêu quá khứ mà nỗi nhớ sẽ còn theo nàng cho đến trọn đời. Nàng sẽ sống một cách ngay thẳng. Nàng và Ônôrin, đứa con gái yêu quý xinh đẹp của nàng sẽ sung sướng. Ở đảo, nàng sẽ không có thì giờ để buồn trong khi lo xây dựng một cuộc sống mới. Nàng sẽ trở thành bầu bạn của mọi người, và trước hết là của trẻ con, và như thế nàng sẽ không phản bội cái số phận đã sinh ra kiếp đàn bà của nàng. Còn về Rescator... đã có lúc nàng tách được ra khỏi hình ảnh của ông nhưng rồi hình ảnh đó lại quay về bám lấy nàng. Ông đã trở nên quá gần gũi. Ông không phải là kẻ đã khuất để nàng mãi mãi nhớ thương. Sự có mặt của ông lúc này quá sống động đến nỗi Angiêlic chỉ còn biết có đấu tranh chống lại các cạm bẫy, mà cạm bẫy nguy hiểm nhất có thể lại đang ở ngay trong chính

nàng. May thay, lúc này nàng đã biết trái tim nàng, trí tưởng tượng của nàng được thổi bùng và bốc lên như thế nào. Một sự giống nhau tế nhị trong thái độ, cung cách của người này với người kia, con người nàng từng yêu tha thiết, đã dần dần đi tới một ảo ảnh lầm lạc. Nàng sẽ không để cho ông chủ tàu Gunxbô rô biến nàng thành đồ chơi của ông ta.

Cuối cùng giấc ngủ đã đến... "Không có một chút nào giống nhau", nàng còn lặp lại một lần nữa trước khi chìm vào giấc ngủ, "trừ cái gì vậy?". Nàng sẽ ngắm kỹ Rescator, khi gặp ông ta vào lần sau.

Nhưng không phải lỗi hoàn toàn ở nàng, chính sự giống nhau ấy và những kỷ niệm đang trỗi dậy trong nàng mới là nguyên nhân, dấu sao, cũng có một chút... tình yêu. Ngày hôm sau ông Gabriel Bécơ cầu hôn. Ông ta đã hoàn toàn tỉnh táo và có vẻ đang lại sức. Cánh tay bên trái còn quấn băng, nhưng nhờ dựa vào cái gối lớn bằng rom do Abighen và Xêvêrin nhặt ở chuồng dê và chuồng bò trong khoang bên cạnh, ông ta đã lấy lại được phong thái bình thường, nước da đỏ dần, và cặp mắt bình thản. Ông ta không hề che dấu việc mình sắp chết đói đến nơi. Vào quãng buổi sáng, anh chàng người Mo hầu phòng của Rescator, theo lệnh ông chủ mang

đến cho người bị thương một chiếc âu bạc nhỏ đựng món ragu ngon lành thơm phức mùi gia vị, một bình rượu vang lâu năm và hai chiếc bánh vừng. Sự xuất hiện của anh chàng Ả rập cao lớn làm cả khoang tàu nhộn nhạo hẳn lên. Anh ta có cái vẻ của một đứa trẻ tốt bụng, và nụ cười phô hết hàm răng khoẻ mạnh trắng ửng tỏ ra rất hoà hợp với tính hiếu kỳ của lũ trẻ vây bọc xung quanh. - Mỗi một người trong bọn quý ranh ấy lại thuộc về một chủng tộc khác nhau - ông Gabriel vừa lưu ý mọi người vừa đưa cặp mắt không mấy nhẫn nại nhìn theo anh người Mo đang đi xa dần - cái đám này tôi thấy hình như chỉ có một thứ quần áo sặc sỡ kiểu Aclocanh. (Mẫu nhân vật hài kịch có gốc gác ở Ý, đầu thế kỷ 17 hầu như lan ra khắp châu Âu với bộ quần áo loè loẹt, được chấp nối bằng nhiều mảnh vải và thanh kiếm gỗ trong tay.) - Chúng ta chưa thấy người châu Á, nhưng ngược lại, tôi đã nhận ra một người Anđiêng - Maxian bình luận sôi nổi - đúng, đúng tôi bảo đảm đây là một người Anđiêng mà. Anh ta ăn mặc cũng như các thủy thủ khác, nhưng có một cái đuôi sam đen và da thì đỏ như gạch. Angiêlic đặt các món ăn vừa được mang tới bên cạnh người bị thương. - Ông được đãi vào hàng thượng khách đấy. Nhà thương gia nói lâu bầu những gì nghe không rõ và đúng lúc Angiêlic sửa soạn cho ông ta ăn, ông ta gần như bắt đầu nổi nóng. - Vì ai mà bà quan tâm đến tôi thế? Tôi không phải là một đứa trẻ ranh! - Nhưng ông hãy còn yếu. - Yếu à? - Ông ta vừa nói vừa nhún vai, động tác đó làm ông nhăn nhó vì đau. Angiêlic bật cười. Nàng vẫn thường thích sự trầm tĩnh khoẻ khoắn ở ông ta. Nó tạo cho mọi người quanh ông ta một ấn tượng thanh bình và yên ổn. Vóc người vạm vỡ của ông ta cũng góp phần làm họ vững lòng. Đây không phải là sự khoẻ khoắn của một kẻ yêu đời hoặc chỉ biết dựa dẫm, hoặc thực chất là nhu nhược nhưng cố làm ra vẻ. Sự vạm vỡ của ông ta là do máu huyết, và từ lúc hãy còn rất trẻ, người ông ta đã chảy ra, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng tới sức khoẻ. Trông ông ta có vẻ già hơn tuổi, và chính điều đó đã nhanh chóng làm cho ông ta được khách hàng và các người cộng sự vì nể. Mọi người luôn luôn tỏ ra kính trọng ông ta, một sự kính trọng không hề giả dối. Angiêlic nhìn ông ta với vẻ độ lượng trong lúc ông ta đang ăn một cách ngon lành món ragu, chỉ bằng tay, chiếc âu đặt bên cạnh. - Ông có thể thành một kẻ sành ăn, ông Bécơ ạ, nếu ông không phải là một người theo đạo Tin lành. - Tôi có thể thành những cái khác nữa - ông đáp và ném về phía nàng một cái nhìn khó hiểu - Một người đàn ông mang theo mình mặt trái và mặt phải của anh ta - Ông ta nói thêm trong khi đưa thìa thức ăn lên miệng một cách ngập ngừng. - Tôi hiểu điều bà muốn nói, nhưng tôi thú thật là hôm nay, tôi đói, cái đói của một con chó sói và... - Vậy thì mời ông cứ việc ăn. Tôi đùa ông một chút thôi mà - nàng nói một cách âu yếm - Tôi đang nhớ lại tất cả những lần ở La Rôsen ông đã quở trách tôi vì dọn bữa cho ông quá chu đáo, và ông cứ hay khép lũ con ông vào tội tham ăn. - Đây là những cuộc chiến tranh chính đáng - ông ta thừa nhận với một nụ cười - Thế là từ đây, than ôi chúng ta xa tất cả những cái đó rồi. Ông mục sư đang tập hợp các con chiên. Người chỉ huy khoang tàu đến và báo cho tất cả hành khách là họ nên lên boong để dạo chơi trong chốc lát. Trời đang đẹp và đây chính là lúc họ có thể đi dạo một cách thoải mái. Một mình

Angiêlic ở lại với ông Bécơ. Nàng muốn nhân dịp này nói với ông lời cảm tạ của mình. - Tôi chưa có dịp cảm ơn ông, ông Bécơ ạ, nhưng tôi chịu ơn ông nhiều lắm. Ông đã bị thương trong khi cứu mạng sống của tôi. Ông ta ngược mắt lên nhìn nàng và trầm ngâm hồi lâu. Nàng cụp mi xuống. Cái nhìn của ông ta vốn cứng cõi và lạnh lúc này đang có cùng một thứ truyền cảm, như buổi chiều hôm qua, khi ông ta tỉnh dậy và chỉ nhìn thấy có mỗi nàng bên cạnh. - Làm sao mà tôi không cứu bà được - cuối cùng ông ta nói - Bà chính là cuộc đời tôi. Nàng phác một cử chỉ phản kháng. - Bà Angiêlic, bà có muốn làm vợ tôi không? Angiêlic bối rối. Vậy là thời điểm đã tới. Nàng không biểu lộ sự hoảng hốt. Và nàng cũng cần phải bày tỏ với ông ta một chút dịu dàng nào đó. Ông ta yêu nàng vì muốn nàng trở thành người bạn đường của mình trước Chúa, cho dù tất cả những gì ông ta đã biết... hoặc chưa biết về quá khứ của nàng. Với một người đàn ông không hề biết khoan nhượng, đây là cách tốt nhất để biểu lộ tâm vóc tình yêu của họ. Nhưng nàng cảm thấy mình không tìm nổi một câu trả lời chính xác. Nàng bắt chéo hai bàn tay và xiết chặt trong một cử chỉ bối rối. Gabriel Bécơ không rời mắt khỏi khuôn mặt nhìn nghiêng đầy vẻ thanh khiết và hài hoà, với cái nhìn dồn tụ một tình cảm bị giằng xé và gằn như đau khổ. Kể từ khi ông ta không cưỡng nổi ý muốn nhìn nàng với tư cách là một người đàn bà, cứ mỗi cái nhìn ông ta lại phát hiện ra ở nàng một vẻ hoàn hảo khác. Ông ta yêu từ vẻ tái nhợt vì mệt mỏi in dấu lên nét mặt nàng trong cái ngày bi thảm hôm qua, khi nàng phải mang theo bọn trẻ con nặng trĩu cánh tay, để dằng chúng khỏi số mệnh tàn khốc. Ông ta đã thấy lại cái nhìn bốc lửa của nàng, nghe thứ giọng oai nghiêm trong tiếng nàng giục giã mọi người. Nàng chạy qua trường cát bị gió lật bay tung, tay bế những đứa trẻ có nguy cơ bị bỏ lại, làm dấy lên nguồn sức mạnh kỳ diệu của những người đàn bà khi bản năng sống của họ nhập cuộc. Ông ta sẽ không bao giờ quên hình ảnh đó. Cũng người đàn bà ấy đang ở kia, quỳ bên cạnh ông ta và nàng trông có vẻ yếu ớt. Nàng cắn chặt môi và ông ta có thể đoán được những tiếng đập hồi hả của trái tim nàng. Ngực nàng đang thổn thức. Cuối cùng nàng trả lời: - Tôi lấy làm vinh hạnh lắm, ông Bécơ ạ, về cái điều ông vừa nói với tôi ấy, nhưng... tôi không phải là một người đàn bà xứng đáng với ông. Ông ta cau mày. Quai hàm ông ta co cứng lại, ông ta cố hết sức vẫn không mở được ra. Phải mất một lúc lâu ông ta mới lấy lại được bình tĩnh. Dường như ngạc nhiên về sự im lặng của ông ta nàng ngược nhìn ông ta và thấy mặt ông tái đi vì giận dữ. - Tôi phần nộ khi bà tự dẫn mình đến chỗ đạo đức giả - Ông ta nói không rào đón - Chính tôi mới không xứng đáng với bà. Đừng tưởng có thể lừa tôi một cách dễ dàng. Tên tôi như vậy, tức là tôi khờ khạo chứ gì... (1) (Chú giải: Trong tiếng Pháp, Berné có nghĩa là kẻ bị lừa.) Nhưng tôi biết... Tôi có một niềm tin, nếu không phải là chắc chắn, rằng bà thuộc về một thế giới khác với thế giới của tôi. Vâng, thưa bà. Tôi biết rằng trước mặt bà, tôi chỉ là một gã lái buôn tầm thường. Nàng nhìn ông ta, và với một dự cảm sợ hãi nào đó, nàng nắm lấy hai bàn tay ông ta đang chia ra. - Bà Angiêlic ạ, tôi là bạn của bà. Tôi không hay biết điều gì đã ngăn cách bà với tất cả những gì thuộc về bà và tám trăm kịch nào đã đưa bà đến cảnh khốn cùng ở nơi tôi tìm thấy bà... Trái lại, điều tôi biết là người ta đang săn đuổi bà, người ta ghét bỏ bọn bà, như những con chó sói săn đuổi đàn súc vật không chịu rú lên như chúng. Bà đã tìm thấy nơi nương náu ở chỗ chúng tôi, và ở đây, bà đã được sung sướng. - Chắc chắn là như vậy, ở đây tôi sống sung sướng - nàng nói rất khê. Nàng nâng bàn tay ông ta lên áp vào má mình, trong một cử chỉ kính cẩn và dịu dàng khiến ông ta rùng mình. - Ở La Rôsen, tôi không dám nói với bà - ông ta nói với giọng nghẹn ngào - bởi vì lúc đó tôi cảm thấy giữa hai chúng mình có một khoảng cách mênh mông. Nhưng hôm nay hình như chúng mình đã tìm lại được nhau, cùng khốn quẫn như nhau. Chúng mình đang đi sang Thế giới Mới, và bà cần đến sự bảo hộ, có phải thế không nào? Nàng gật đầu xác nhận. Đáng ra chỉ cần trả lời đơn giản: "Vâng, tôi đồng ý!" và già từ luôn cái số phận thấp hèn mà nàng từng ném trái. - Tôi yêu mến các con ông - nàng nói - tôi muốn được giúp đỡ ông, ông Bécơ ạ, nhưng... - Nhưng... - Vai trò người vợ đòi hỏi một số phận sự nào đó! Ông ta nhìn nàng chằm chằm. Ông ta vẫn nắm bàn tay nàng và nàng cảm thấy các ngón tay ông ta đang run lên. - Bà có làm vợ không mà sợ các nghĩa vụ đó? - ông ta hỏi dịu dàng (về ngạc nhiên rung lên trong giọng nói của ông ta). Ít ra thì cá nhân tôi không làm bà ác cảm

chứ? - Làm gì có chuyện đó - nàng nghiêm khắc phản đối. Bất ngờ, nàng bắt đầu kể với ông ta, kể một cách lộn xộn, câu chuyện bi thảm mà nàng chưa bao giờ để lọt qua môi, lâu đài của nàng bốc cháy, lũ trẻ con bị xiên trên đầu các ngọn giáo, bọn long kỵ binh làm nhục nàng, hãm hiếp nàng trong khi chúng cắt cổ con trai nàng. Càng kể, nàng càng cảm thấy nhẹ người. Các hình ảnh đã mất đi quyền lực của chúng. Và nàng nhận thấy mình có thể nhớ lại hoàn toàn. Duy chỉ có một vết thương mà không thể không đau nhói khi đụng tới, đó là kỷ niệm về Salơ - Hăngri đang ngủ, chết trong tay nàng. Nước mắt tuôn chảy trên hai má nàng. Ông Bécno lắng nghe hết sức chăm chú, không biểu lộ sự hoảng sợ, cả thương cảm cũng không. Ông ta nghĩ ngợi

hồi lâu. Tâm trí ông ta mãi miết đuổi theo hình ảnh một tấm thân đẹp đẽ bị xúc phạm, như ông đã quả quyết từ trước kia, khi chưa bao giờ quay lại với quá khứ của người đàn bà chỉ được gọi là bà Angiêlic, vì không biết tên thật. Ông ta chỉ muốn nói chuyện với người đàn bà ấy, người đàn bà đang ở trước mặt ông ta và ông ta đang yêu, chứ không phải người đàn bà không quen biết có một cuộc đời đau khổ lâu lâu thoáng hiện trong cặp mắt long lanh, màu nước biển. Nếu ông ta chậm đoán ra, chậm phát hiện quá khứ của nàng, ông ta sẽ phát điên vì bị ám ảnh. Ông ta nói một cách quả quyết. - Tôi nghĩ bà đang hình dung trong đầu rằng tấn bi kịch quá khứ cản trở bà sống một cuộc sống mới của người vợ đứng đắn trong tay một người chồng dù tốt dù xấu cũng sẽ yêu bà. Giá bà còn là một cô gái tân, mà chuyện đó xảy ra thì cũng khá rầy rà. Đằng này bà đã thành đàn bà, và nếu tôi tin được những lời nói bóng gió hôm qua của cái lão Rescator độc ác vẫn đang theo đuổi chúng ta đó, thì người đàn bà chẳng phải lúc nào cũng tỏ ra yếu ớt đối với đàn ông. Thời gian trôi qua. Đã lâu lắm rồi, cả trái tim và thân thể bà đều không còn phải chịu đựng nỗi khốn khổ ấy. Người đàn bà có cái khả năng ấy để làm mình mới lại cũng giống

như mặt trăng, như thời tiết. Bà bây giờ là một người khác. Tại sao bà cứ giữ mãi những vết bầm kỷ niệm, bà cứ đắm chìm, trong khi bà, sắc đẹp của bà dường như vừa được làm mới lại vào hôm qua. Angiêlic nghe một cách ngạc nhiên, con người tốt bụng thô thiển ấy đã không thiếu sự tinh tế, để làm nàng khỏe lại. Quả thật, tại sao tâm hồn nàng lại không thể hưởng lợi từ cái sức sống mà nàng cảm thấy đang tái sinh trong thân thể nàng? Tại sao không tẩy sạch những kỷ niệm ô trọc ấy đi? Lại bắt đầu tất cả, dù là thí nghiệm, điều mãi mãi bí ẩn, của tình yêu? - Phải công nhận là ông có lý - nàng nói - đáng lẽ phải quét sạch tất cả những sự kiện ấy khỏi đầu mình, thì thật tệ hại, tôi lại còn cho là quan trọng vì những sự kiện ấy gắn liền với cái chết của một đứa con trai. Điều đó thì tôi không thể xóa đi được!... - Không ai đòi hỏi bà như vậy. Nhưng lúc này bà đang học sống lại. Và tôi sẽ đi xa hơn thế nữa để phá tung sự e ngại của bà. Tôi cam đoan rằng bà đang đợi tình yêu của một người đàn ông để sống lại hoàn toàn. Không ai buộc tội bà về sự đom đàng đâu, bà Angiêlic ạ, ở bà có một cái gì đó nhấn gọi tình yêu... và tiếng gọi ấy phát ra, từ bà. - Đã bao giờ tôi kêu gọi ông chưa mà ông có thể buộc tội tôi?

- Angiêlic phản đối với vẻ phẫn nộ. - Bà đã phớt lờ tôi vào lúc hết sức không thuận lợi - ông ta nói giọng nặng nề. Dưới cái nhìn nài nỉ của ông ta, nàng lại sụp mắt xuống. Cho dù nàng tự bào chữa, việc phát hiện ra sự mềm yếu trong con người theo đạo Tin lành ấy, quả thật, không làm nàng khó chịu. - Ở La Rôsen, bà còn thuộc về tôi, dưới bóng mái nhà tôi - ông ta nói tiếp - Còn ở đây, hình như tất cả mọi cái nhìn của bọn đàn ông đều đuổi theo bà, thèm khát bà. - Ông gán cho tôi một thế lực quá đáng... - Một thế lực mà tôi ở vào vị trí thuận lợi để đo tầm mức. Vậy thì Rescator là thế nào với bà? Người tình của bà, có phải không? Cái đó rõ ràng quá. Ông ta đường đột xiết mạnh tay nàng một cách thô bạo, và nàng nhận ra sức mạnh thường ít thấy ở cái nắm tay vốn chỉ quen với công việc của kẻ thị dân. Nàng cố cưỡng lại. - Làm gì có chuyện ấy! - Bà nói dối. Giữa bà và ông ấy có những mối liên hệ mà cả những người ít từng trải nhất cũng không thể không biết khi hai người đối diện với nhau. - Tôi thề với ông rằng ông ấy chưa bao giờ là người tình của tôi cả. - Vậy thì nó là cái gì? - Có thể là cái tôi tệ nhất! Một ông chủ đã mua tôi với giá cực đắt, và mượn tay ông ấy, tôi đã bỏ trốn trước khi ông ấy có thể sử dụng tôi. Cái tình thế của tôi phải đối mặt với ông ấy hôm nay... thật là phức tạp. Tôi biết ơn ông ấy

và cũng hơi sợ, tôi thú thật là thế đấy. - Thế mà ông ấy ve vãn bà đấy, rõ lắm! Angiêlic phản bác kịch liệt, nhưng rồi nàng thay đổi ý định và một nụ cười sáng ửng khuôn mặt nàng. - Này, ông Bécơ ạ, tôi nghĩ rằng chúng ta vừa phát hiện ra một chương ngại mới trong cuộc hôn nhân của chúng ta đấy. - Cái gì vậy? - Tính cách của chúng ta. Tôi và ông đã có đủ thời gian để hiểu rõ nhau. Ông là một con người độc đoán, nhưng ông Bécơ ạ. Tôi cố vâng phục ông với tư cách người ở, nhưng khi đã là vợ liệu tôi có còn kiên nhẫn được như thế nữa hay không. Tôi vốn quen điều khiển lấy cuộc đời mình. - Thú nhận để thú nhận thôi. Bà là một người đàn bà độc đoán, bà Angiêlic ạ, và đối với tôi bà có một quyền lực tinh thần. Trước khi thấy rõ, tôi đã tranh cãi với mình chán ra rồi, bởi vì tôi sợ đoán đúng cái điểm mà bà có thể khống chế tôi. Bà cũng nhìn đời với con mắt tự do, điều vốn chưa quen với những người Tin lành chúng tôi. Chúng tôi là những con người tội lỗi. Chúng tôi cảm thấy có cạm bẫy và vết nứt dưới bước chân mình. Đàn bà làm chúng tôi sợ... Có thể vì chúng tôi phải chịu trách nhiệm về bản án của mình.

Những đắn đo, ngần ngại của mình, tôi đã kể hết với cha Bôke rồi. - Cha trả lời sao? - Cha bảo tôi: "Hãy khiêm nhường với chính các người. Hãy cảm ơn dục vọng của các người, cái đó rất cuộc là tự nhiên và được thánh hóa bởi sự thiêng liêng của hôn thú, để cuối cùng tôn các người lên thay vì hạ các người xuống". Tôi làm theo lời khuyên của cha. Cho phép tôi được thực hiện những lời khuyên đó với bà. Hãy lia bỏ thói kiêu ngạo, chính cái đó sẽ ngăn cản chúng ta nghe rõ những lời khuyên. Ông ta nhồm dậy và, quàng tay quanh nàng, kéo nàng về phía mình. - Ông Bécơ, ông đang bị thương. - Bà biết rất rõ rằng sắc đẹp của bà có thể làm sống lại một người chết đấy thôi. - Tối hôm qua, một cánh tay khác đã ôm nàng, cũng với một ý muốn sở hữu thiết tha như thế. Có lẽ ông Bécơ nói đúng, nàng chỉ còn chờ sự ve vuốt của một người đàn ông để tìm lại người đàn bà đích thực của mình. Thế mà khi ông ta tỏ ý định hôn mình, nàng đã ngăn ông ta lại, bằng một phản xạ ngoài ý muốn. - Chưa - nàng thì thầm - ồ, tôi van ông, hãy để cho tôi suy nghĩ thêm chút đã. Quai hàm nhà thương gia co dúm lại. Ông ta lấy lại tự chủ một cách khó khăn. Mặt ông ta tái đi vì cố gắng quá sức. Tách khỏi Angiêlic, ông ta buông mình xuống chiếc gối rom. Mắt ông ta không

nhìn Angiêlic nữa, mà trái lại, với vẻ mặt hết sức lại lùng, ông ta nhiên xoáy vào chiếc âu nhỏ bằng bạc anh người Mo của Rescator vừa mang tới lúc nãy. Đột nhiên ông ta túm lấy chiếc âu và ném mạnh vào thành tàu phía trước. Serge Anne Golon Angiêlic và tình yêu Chương 4

Đã gần tám ngày kể từ hôm chiếc Gunxbôrô rời La Rosen hướng thẳng về phía Tây. Angiêlic đếm từng ngày một trên đầu ngón tay. Một tuần lễ trôi qua nàng vẫn chưa trả lời ông Bécơ. Không có điều gì xảy ra. Vậy thì điều gì có thể xảy ra? Nàng cảm thấy như mình đang thấp thỏm chờ một sự kiện quan trọng. Mọi người hình như đã đi tới chỗ bằng lòng với tình thế hiện tại. Bà Manigôn không còn ca thán nữa, vì có kêu cũng chẳng được gì. Còn lũ trẻ đâm ra lơ là với cuộc sống đơn điệu ngoài biển và việc thiếu tiện nghi cũng làm chúng cảm thấy bị gò bó. Ông mục sư có tổ chức những buổi khảo kinh nhằm bắt buộc mọi người đi tản tự tập hợp lại, mỗi buổi một vài tiếng đồng hồ.

Nếu thời tiết cho phép, buổi đọc kinh cuối cùng đáng ra được tổ chức trên boong, trước những cặp mắt lạ lẫm của đám thủy thủ.

- Chúng ta phải tỏ ra cho bọn người ngoài vòng cương tỏa này biết lý tưởng chúng ta tôn thờ được mang theo nguyên vẹn - ông mục sư nói. Quen với việc thăm dò tư tưởng, ông lão cảm thấy, tuy không nói ra, cái cộng đồng nho nhỏ của ông đang có nguy cơ tan rã từ bên trong, có thể còn nghiêm trọng hơn cả tù tội và chết chóc mà họ phải chịu ở La Rosen. Những người buôn bán và thợ thủ công phần lớn giàu có và cố thủ trong các bức tường thành phố, bị nhổ bật ra khỏi môi trường của họ quá đường đột.

Những trái tim bị bóc trần trước sự đổ vỡ kinh khủng, những ánh mắt nhìn cũng đã đổi khác.

Từ sau buổi cầu kinh, Angiêlic bế Ônôrin trên đùi ngồi cách xa mọi người một chút. Những lời dạy của

cuốn Thánh thư hiện đến cùng nàng trong đêm tối. " Có một thời cho hết thảy. , một thời cho muôn vật dưới gầm trời... một thời để giết chóc và một thời để chữa lành... một thời để ghét và một thời để yêu..." Và khi nào thời để yêu sẽ đến?

Bởi vì không có gì xảy ra cả, và Angielic đang chờ đợi một cái gì đó. Nàng không gặp lại Rescator kể từ buổi tối đầu tiên của chuyến đi, cái buổi tối nàng đã suy ngẫm rất lâu về những tình cảm khác nhau mà con người đó khơi gợi trong lòng nàng. Sau khi đã quyết định phải dè chừng cả ông và chính mình, đáng lẽ nàng phải lấy làm mừng về sự vắng mặt của ông. Thế mà nàng lại đang cảm thấy lo. Có thể nói là không nhìn thấy nữa. Vào lúc mọi người lên boong đi

đạo, họ có thoáng thấy từ xa, ở lâu sau, cái bóng mờ của người chủ con tàu, chiếc áo khoác tối sẫm của ông bị gió lùa vào làm căng phồng lên.

Nhưng ông không can dự vào công việc hàng ngày nữa, và mới đây, hình như, cả trong việc điều khiển tàu. Công việc được giao cho thuyền trưởng Giadông, người vẫn đứng trên khoang thượng đuôi tàu, ra lệnh bằng một chiếc loa đồng. Nhà hàng hải xuất sắc nhưng bản tính trầm mặc và hơi khó gần, ông ta không mấy thích thú việc chuyên chở những người Tin lành và điều này chắc chắn đi ngược ý muốn của ông ta. Khi không mang mặt nạ, ông ta phô ra bộ mặt lạnh lùng và khó dăm dăm, làm nản lòng những ai muốn làm quen. Ấy thế mà ngày nào Angielic cũng phải gánh vác vai trò trung gian thay mặt mọi người trình bày về một số chi tiết nào đó. Giặt giũ ở đâu bây giờ? Dùng nước nào đây?... Vì nước ngọt được chia phần phải dành để uống. , Đành bằng lòng với việc giặt giũ bằng nước biển. Thảm kịch đầu tiên không thấy trước với các bà nội trợ... bởi quần áo giặt không sạch, giặt rồi vẫn dính dáp. Vào giờ nào thì có thể lên boong đi đạo mà không cản trở công việc của đoàn thủy thủ?... v. v... Trái lại Nicôla Perôt, người đàn ông đội mũ chụp

lông thú, là trợ thủ quý giá nhất đối với nàng. Anh ta không giữ vai trò cố định trong đoàn thủy thủ. Mọi người thường thấy anh ta vừa lượn lờ vừa hút thuốc bằng ống điếu. Sau đó anh ta tự giam mình hàng nhiều tiếng đồng hồ trong buồng với Rescator. Nhờ anh ta Angielic có thể đạt các thỉnh cầu. Trong khi chuyển trả các câu trả lời anh ta thường làm nhẹ bớt những gì có thể làm nàng khó chịu, một con người dễ thương và hiền lành. Vào ngày thứ năm, đã xảy ra một chuyện om sòm, khi mấy người đầu bếp mang đến món thịt muối và một thứ hồ lớn lạ lùng, chua loét, mùi thum thum, bảo mọi người phải ăn. Bà Manigôn từ chối ngay món ăn có vẻ đáng ngờ. Cho đến lúc này, bữa ăn thường ngày trên tàu vẫn tốt và đủ. Nhưng ngay bây giờ, nếu bắt đầu nốc cái món thối tha kia vào bọn trẻ sẽ đổ bệnh, và cuộc hành trình mới bắt đầu sẽ kết thúc với những đám tang khủng khiếp. Tốt hơn hết là bằng lòng với món thịt muối, bánh quy vụn chia đều, thức ăn bình thường của thủy thủ trên tàu. Sau vụ từ chối ấy, người trưởng khoang đến la mắng, nói rằng bọn họ phải ăn cái món hồ lớn ấy nếu không người ta sẽ dùng vũ lực bắt họ ăn. Một gã lùn dị tướng chẳng biết thuộc quốc tịch nào, có lẽ miễn cưỡng phải làm nghề cướp biển

ở đâu đó trong vùng phía bắc Âu: Ecôt, Hà Lan hoặc Bantích. Hắn ta nói một thứ tiếng pha trộn cả Anh, Pháp và Hà Lan và mặc dầu các nhà buôn La Rôsen biết các thứ tiếng ấy họ vẫn không sao hiểu nổi. Angielic lại một lần nữa thổ lộ những lo lắng của họ với Nicôla Perôt tốt bụng, rốt cuộc là con người duy nhất trên tàu Gunxbô rô có thể đến gần. Anh ta trấn an nàng và động viên nàng làm theo lời chỉ dẫn của trưởng khoang. Và lại, trưởng khoang cũng chỉ lặp lại những mệnh lệnh của chính Rescator. - Chúng ta quá đông so với số lương thực thực phẩm mang theo trên tàu. Ngay từ bây giờ phải cố định khẩu phần. Còn một ít thịt tươi sống: hai con lợn, một con dê và một con bò. Phải để dành cho người ốm, điều đó luôn luôn có thể xảy ra. Nhưng ông chủ đã quyết định cho khai những thùng bắp cải. Ông ấy nói rằng với món ăn đó có thể tránh được triệt để bệnh Scoócbut, bệnh do thiếu vitamin C. Bản thân tôi cũng tin như vậy, vì tôi đã hai lần đi biển với ông ấy mà không hề thấy có một ca bệnh Scoócbut nào nặng xảy ra trong đoàn thủy thủ. Bà phải làm cho các bạn bà hiểu rằng cần phải ăn món đó, mỗi ngày một ít. Đó là quân lệnh trên tàu đối với những con người chán ngấy cái cảnh bị nhốt trong khoang bọc lưới sắt. Và không khéo người ta

sẽ phải nhồi cho họ đầy, như nhồi ngỗng ấy. - - - - - Ngày hôm sau, tay trưởng khoang được đón tiếp khá hơn. Gã đứng nhìn mọi người ăn bằng con mắt xanh lơ, có những ánh phản chiếu lạnh lẽo, đọng đưa trên khuôn mặt màu đùi lợn hun khói. - Càng ngày tôi càng có khuynh hướng tự cho mình bị vớt xuống một dòng sông thuộc vương quốc ma quỷ- Mecxolô Vừa nhận khẩu phần thức ăn vừa lưu ý mọi người bằng kiểu nói trào lộng của người có học-Hãy nhìn hộ tôi con người được nôn mửa ra từ địa ngục này này... Chắc chắn người ta đã gặp đủ loại người ấy ở các bến cảng, nhưng tôi chưa bao giờ gặp một mớ tạp nham cái nhân loại đáng lo ngại này đang cụm nhau trên cùng một con tàu. Bà hướng dẫn chúng tôi khá lý thú đây bà Angielic ạ. Angielic lúc đó đang ngồi trên bệ pháo, cố nhồi Ônôrin và một số đứa trẻ nằng tập hợp xung quanh mình, nuốt lấy vài mẩu bắp cải chua. - Các con là những con chim non trong tổ. Hãy há mỏ ra nào! - Nàng bảo chúng. Khi những tiếng kêu ca chống đối tàu Gunxbôrô, ông chủ tàu và đoàn thủy thủ dậy lên, nàng luôn luôn cảm thấy mình bị tố cáo và chịu một phần trách nhiệm, thế nhưng chỉ Chúa mới biết nàng không còn có cách nào khác để lựa chọn. Nàng trả lời: - Ôi dào! Các ông các bà tưởng là con tàu Nôê

phô bày ra một cảnh tượng kém lí thú hơn con tàu của chúng ta à? Lạy Chúa, thế mà họ vẫn vui lòng đây thôi... - Chủ đề để suy ngẫm, quả vậy - mục sư Bôkê vừa nói một cách trịnh trọng vừa đưa một bàn tay lên đỡ lấy cằm-Nếu bị chìm chúng ta sẽ xứng đáng để tái tạo loài người và đổi mới luật đạo chứ? - Với một con thịt thuộc loại này tôi thấy có vẻ khó đây - Ông Manigôn lau bầu-khi nhìn gần , ta nhận thấy ngay rằng bọn họ còn có cả dấu sắt ở chân nữa cơ. Angielic không dám trả lời, bởi vì thực chất nàng chia sẻ ý nghĩ ấy. Có vẻ đúng là tay cựu tướng cướp Địa Trung Hải đã tuyển lựa những người trung thành nhất với ông ta trong đám người được cứu thoát khỏi các tàu Galê. Trong đôi mắt của hết thảy những thủy thủ thuộc nhiều chủng tộc khác nhau này, và trong tiếng cười, tiếng hát lạ lùng thỉnh thoảng vọng ra từ khoang tàu dành cho họ, có một biểu hiện bao trùm mà có thể, chỉ một mình nàng mới hiểu được. Đó là biểu hiện của một con người đã từng bị khổ ải xích xiềng và đối với anh ta từ nay trái đất không còn đủ lớn, biển cũng không còn đủ rộng. Một con người lên được vào cái thế giới từ lâu anh ta vẫn bị cấm đoán này, với một tình cảm sợ hãi là mình không có quyền và cũng sợ lại mất đi cái tài

sản quý giá đã giành giật được: tự do. - Này anh gù, anh nói đi, tại sao nhà anh lại làm chúng tôi buồn phiền với cái món bắp cải Đức của nhà các anh hả? - Lơ Gan hỏi. Đáng ra thì lúc này tàu đã đến ngang Aco hoặc gần đó và sẽ mua cam. Mua thức ăn tươi sống dự trữ chứ? Tay trưởng khoang ném về phía anh ta một cái nhìn liếc và nhún vai. - Hẳn không hiểu-ông Manigôn nói - Hiểu quá đi chứ nhưng hẳn không muốn trả lời-Với vẻ khinh khỉnh, Lơ Gan đưa mắt nhìn theo con người mập ù, dập đôi ủng quái dị đang đi ra khỏi khoang boong theo sau đám thủy thủ tay cầm cà men. Hôm sau nữa, trong khi đang đi dạo tha thẩn trên boong trước, Angielic phát hiện ra rằng Lơ Gan có những số liệu bí mật tự ông ta tính toán được bằng cách sử dụng đồng hồ riêng của ông ta và một chiếc la bàn. Khi nàng đến gần , ông ta giắt nãy mình và giấu vội cái thứ đó vào dưới chiếc mũ dân chài bằng vải dầu. _ Ông cảnh giác cả với tôi sao ? _ Angielic hỏi. _ Thế thì tôi thì lại mù tịt, ngay cả việc ông đang mưu toan một mình với đồng hồ và la bàn của ông kia, tôi cũng chả biết gì sất. _ Không đâu, bà Angielic ạ. Tôi chỉ tưởng là người nào đó trong đoàn thủy thủ lại gần. Bà có vẻ hơi giống họ, bước đi mà không hề nghe tiếng, thậm chí không biết bà tới. Thế rồi bà đứng lù lù ở đó. Kể cũng sợ chứ, nhưng, vì là bà nên chẳng có gì đáng ngại. Ông ta hạ thấp giọng _ Đúng là có một người ngồi ở vị trí của hẳn ta trong đài cột buồm để quan sát tôi từ trên cao, nhưng không sao. Hẳn không thể hiểu được mách khéo của tôi. Những người khác thì đều đã đi ăn cơm, trừ người lái tàu. Biển đẹp, đêm cũng chả còn lâu nữa, tôi muốn nhân lúc này xác định lại lần cuối cùng. _ Chúng ta còn ở cách xa Aco đến thế cơ à? Ông ta nhìn Angielic chòng chọc với kẻ nhạo báng _ Đúng!... Tôi không biết chiều hôm trước, lúc tôi hỏi lão gù về quần đảo Aco, bà có để ý không ? Đúng như thế tức là chúng ta đang ở trên đường đi sang các đảo châu Mỹ. Nếu đi qua đảo Atxang-xiong tức là đi theo hướng chính nam, thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. nhưng mà đi theo hướng chúng ta đang đi chính tây, thì quả là một con đường hết sức xa lạ nếu

định đến biển Angti và các đảo khác thuộc vùng nhiệt đới!... Angielic hỏi ông ta làm thế nào để biết những điều đó trong hoàn cảnh không có bảng kinh tuyến, không có bảng múi giờ cũng như cung lục phân và loại đồng hồ chính xác. _Đơn giản thôi, tôi chỉ rình chớp tiếng chuông báo giờ ban trưa trên tàu. Đúng là ban trưa, theo giờ thiên văn, bởi vì lúc ở trên tầng thượng, tôi có liếc nhìn vào buồng lái, nhìn lướt qua thôi. Ông chủ tàu có bao nhiêu là dụng cụ đẹp! Cần gì có máy! Chính vì thế khi chuông báo tôi biết chắc là đúng. Những người ấy không thể nhầm hướng được. Tôi so sánh với đồng hồ của tôi lúc đó hãy còn chỉ theo giờ La Rosen. Với cách đây, với la bàn của tôi, vị trí của mặt trời khi nó đi qua thiên đỉnh và khi nó sắp lặn, thế là đủ để xác định chắc chắn rằng chúng ta đi theo "con đường phía bắc", con đường của những người đánh cá thu và cá mập. Tôi chưa bao giờ đi con đường ấy, nhưng tôi biết. Bà chỉ cần nhìn biển thôi, thật khác nhau xa. Angielic không tin. Những phương pháp chỉ dựa vào kinh nghiệm của con người giỏi giang này có vẻ thiếu cơ sở khoa học. Còn về biển, chắc chắn biển ở đây khác biển Địa trung hải, nhưng đây là Đại dương, và nàng đã nhiều lần nghe cánh thủy thủ nói về các cơn bão xảy ra ở nơi gần vịnh Gaxconho. Và họ còn nói rằng về một số mùa nào đấy, có thể biển rất lạnh chẳng hạn như ở ngoài khơi đảo Aco... _Bà hãy nhìn cái màu sữa kia kia, bà Angielic_ anh chàng người xứ Brotong vẫn bám riết_ và bà phải chú ý cái màu xà cừ của bầu trời lúc sáng sớm: đây là bầu trời phương Bắc. Tôi đánh cuộc như thế! Cả thứ sương mù này nữa! Dày đặc như tuyết. Con đường nguy hiểm đi đúng vào điểm đỉnh của những cơn bão chí tuyến. Những người đánh cá thu không bao giờ đi như thế vào mùa này. Và đấy, thế là chúng ta biết mình đang ở đâu rồi. Xin chúa phù hộ chúng ta.... Giọng Lơ Gan trở nên buồn thảm, Angielic cố mở to mắt: chẳng hề thấy sương mù, chỉ có về phía tây bắc, bầu trời màu trắng và biển hòa trộn vào nhau, được tách biệt bởi một cái vạch nhỏ xíu màu hồng ở chân trời. _Thế này thì bão tố và sương mù sẽ đến vào ban đêm... hoặc ngày mai_ Lơ Gan vẫn tiếp tục nói bằng thứ giọng trầm đục. Rõ ràng ông ta muốn thấy mọi việc đều tối tăm. Là một cựu thủy thủ. Ông ta tự buông thả một cách dễ dàng vào xúc cảm gây nên bởi biển cả mênh mông, chưa hề gặp một chiếc tàu nào khác kể từ lúc nhỏ neo. Không có một cánh buồm trong tầm nhìn! Đám hành khách thấy thật là đơn điệu. Angielic lại thấy vui. Những cuộc gặp trên biển, chỉ đưa đến cho nàng nỗi sợ hãi. Cảnh đại dương với những cơn sóng cao và dài thực ra chưa bao giờ làm nàng buồn chán. Ngay từ đầu nàng không hề cảm thấy cực khổ vì những khó khăn ở biển như phần đông những người bạn đồng hành. Giờ đây, những người đó cụm cả vào trong khoang vì lạnh. Từ hai hôm trước, các thủy thủ đã mang đến cho họ những chiếc bình bằng đất, mặt ngoài được trang trí bằng các hình vẽ man rợ, có cửa hẹp ở miệng và bên hông, đựng đầy than cháy rực. Thứ lò sưởi hoặc bếp lò nguyên thủy ấy đủ để giữ một sức nóng và sự khô ráo tương đối, bổ sung cho những ngọn đèn lớn đốt bằng mỡ súc vật được thắp khi đêm xuống. _Thực chất là đỡ nguy hiểm hơn nhiều so với một cái lò sưởi để ngỏ. Ở đâu ra những cái lò bằng đất kì lạ thế này? Angielic đột nhiên nhớ lại câu nói của Nicola Perót " Khi chúng ta đi vào vùng băng giá, sẽ có một cái lò được mang tới để sưởi. _ Nhưng rồi cuộc - nàng kêu lên, có thể có băng giá ở ngoài khơi Aco cơ à? Một giọng nói làm lạnh, trả lời nàng với vẻ đùa cợt. _ Bà thấy băng giá ở đâu, ở đây à, bà Angielic? Ông Manigon cùng đi với ông Becsno và người thợ làm giấy Mecxolo bước đến gần nàng. Ba người đều được quấn kín trong những chiếc áo choàng, mũ đội sụp xuống tận mắt. Cả ba trong dáng vẻ bề thế ấy, có thể nhầm người nọ với người kia. _Trời lạnh buốt, tôi đồng ý như vậy, nhưng mùa đông không xa nữa và những cơn bão vùng chí tuyến đang làm các vùng phụ cận lạnh ghê gớm. Lơ Gan cầu nhàu. _Không chỉ là các vùng phụ cận, như ông vừa nói, thưa ông Manigon, tất cả đều có một cái vẻ thật lạ lùng. _Anh sợ bão tố à? _Tôi sợ tất! Anh ta nói thêm với vẻ kinh hãi. _Nhìn kia... Hãy nhìn đi. Đây chính là xứ sở tận cùng của thế giới. Sóng lừng簸 xuống đột ngột. Nhưng dưới bề ngoài lặng lẽ, mặt đại dương nom lóm đốm, chuyển động như nôi nước sôi. Nắng hồng xuyên thủng bầu trời trắng tuyền, tỏa xuống một thứ ánh sáng đục màu đồng nung chảy. Mặt trời xuất hiện đột ngột, to lớn một cách kỳ dị, làm tỏa cả mặt biển. Rồi mặt trời nhanh chóng và hầu như lập tức lại biến mất, trong thoáng chốc tất cả trở thành màu xanh, tiếp đó là màu đen. _Biển sương mù-Lơ Gan thở

dài, biên của những tên cướp biển ngày xưa. _ Chúng ta vừa chứng kiến một cảnh mặt trời lặn hết sức ngoạn mục-Mecxolo nói-chỉ đơn giản thế thôi. Có gì đặc biệt đâu? Nhưng Angielic đoán rằng chính ông ta bị ràng buộc với vẻ bề ngoài không bình thường của mọi vật. Thoạt đầu bóng tối xuất hiện khắp nơi, đến mức họ không nhìn thấy gì nữa, rồi bóng tối tan loãng ra, được thay thế bằng một thứ tranh tối tranh sáng kiểu hoàng hôn. Đột nhiên, tất cả, lại trở nên rõ ràng, kể cả chân trời, nhưng được nhúng chìm trong một thế giới không có sự sống, không màu, không hơi ấm nào có thể nảy sinh ra được. _ Đây là cái người ta gọi là đêm ở vùng cực-Lơ Gan nói _ Vùng cực! Cái anh này! _ Ông Manigon thốt

lên. Tiếng cười sảng sặc của ông ta nghe như một lời báng bổ thánh thần vang lên trong im lặng. Rồi tự ông ta hiểu và ngừng cười. Để tự phong cho mình một thái độ, ông ta đưa mắt nhìn những cánh buồm đang được hạ xuống, nhẽo nhèo. _ Bọn chúng nó định làm gì trên con tàu ma quỷ này thế hả? Như chỉ chờ câu nói ấy, những người trong đoàn thủy thủ lập tức chạy tóe ra khắp mọi phía.

Những người chuyên lo về dây nhợ trèo lên dây néo và bắt đầu di chuyển dọc theo các trục căng buồm. Nhưng do thói quen, họ làm việc một cách tương đối lặng lẽ, và những cái bóng của họ chuyển động góp phần tạo nên bầu không khí khác thường.

"Tối nay, đêm nay, sắp có điều gì xảy ra ". Angielic nghĩ Và nàng đưa bàn tay kên áp vào chỗ trái tim như thể bị hụt hơi. Ông Becno vẫn ở cạnh bên nàng. Trong lúc đó thì nàng lại không tin rằng ông ta có thể để giúp đỡ nàng. Từ trên tầng thượng, thuyền trưởng Giadong đang hô các mệnh lệnh bằng tiếng Anh. Ông Manigon vùng vẫy, vẻ phờ phạc. _ À này, Lơ Gan, hồi nãy anh vừa nói tới Aco. Anh có thể nói được rằng ai thạo nghề hàng hải hơn tôi khi chúng mình ghé lại đó không? Tôi đang nóng lòng muốn biết liệu đám bạn bè người Bồ đào nha của tôi ở đây có vui vẻ tiếp nhận việc tôi chuyển cơ nghiệp từ Bồ biển Epix đến không.

Ông ta vỗ vào túi của chiếc áo căng phồng: _ Khi tôi sẽ lại cảm thấy mình làm chủ tiền bạc, tôi sẽ có thể đối đầu với tên tướng cướp hỗn láo này. Lúc nào lão đối xử với chúng ta như với những kẻ khốn cùng. Chúng ta phải hôn tay lão. Nhưng hãy chờ khi chúng ta đến vùng cướp biển Caraip. Lão đừng có nói rằng lão là người mạnh nhất. _ Trong vùng biển Caraip thì bọn cướp là những ông chủ - ông Becno nói với vẻ khinh khỉnh. _ Không đâu ông bạn. Chính bọn buôn người da đen mới là những ông chủ. Và tôi đây này, tôi đã từng có một vị trí vai trò ở đây. Nhưng có một lần tôi tính chuyện nắm độc quyền việc buôn bán nô lệ. Đại gì một chuyến tàu chỉ chở có thuốc lá và đường sang châu Âu, mà khi từ châu Phi trở về lại không lên đây một tàu những tên mọi. Thế mà, chuyến tàu chúng tôi đi lần đó lại không phải là tàu buôn người da đen. Nó được trang bị để dùng cho việc khác. Và rồi tôi đã bắt được cái này trong khi giả vờ tìm đường trong các khoang tàu. Ông ta xòe bàn tay để cho mọi người thấy hai màu vàng có đánh dấu mặt trời. _ Đây là dấu tích các kho báu của người Inca. Một số như thế này thỉnh thoảng người Tây ban nha đưa về. Và nhất là, tôi chú ý đến một số khoang khác chất đầy các đồ đạc lạ lùng dùng cho việc xuống sâu những cái mốc đặc biệt, những chiếc thang... Ngược lại những chỗ cần thiết để chở hàng thì được thu nhỏ vào, không còn là một chiếc tàu buôn tử tế nữa. _ Vậy ông cho là cái gì? _ Chẳng là cái gì sất. Tất cả điều gì tôi có thể nói là cái tàu cướp ấy đang ăn cướp. Bằng cách nào? Đây là công việc của nó. Điều tôi thích hơn cả là cảm thấy mình đang đứng trước một kẻ cạnh tranh. Hừ! Bọn ấy can đảm đấy nhưng không kịp thời bằng các tổ hợp thương mại. Không phải họ thực sự làm chủ trên biển. Chúng ta, những thương gia có nghề sẽ dần dần thay thế họ. Vì thế tôi mới cảm thấy thích thú khi nghĩ mình có thể đối mặt với lão ta. Chi ít, cũng có thể lão phải mời mình ăn cơm chiều. _ Người ta nói rằng buồng riêng của ông ta ở trên lầu sau ấy rất sang trọng và đầy những thứ quý giá-người thợ làm giấy lên tiếng. Mọi người chờ đợi ý kiến của Angielic, nhưng hề nghe nhắc đến Rescator là nàng lại cảm thấy lòng mình đầy lo lắng, và vì thế nàng không nói một lời nào. Trong lúc đó thì cái nhìn của ông Becno lại đang rình chờ câu nói của nàng. - - - - - - - - - - Tâm trí Angielic kể từ lúc nàng đi qua cầu thang của lầu sau cũng hỗn độn như mặt biển. Không khác gì những ngọn sóng đã đột ngột trở nên cuồng loạn lòng nàng cũng đây

ấp những tình cảm trái ngược mà chính nàng không xác định được nổi là gì: giận, lo, vui, hi vọng và rồi đột ngột, một sự khiếp sợ thoáng qua đè trĩu xuống đôi vai như thể một lớp bọc bằng chì. Chắc sắp có một điều gì khủng khiếp sắp xảy ra! Một điều gì khủng khiếp, nặng nề, quá nặng nề không thể nào chống đỡ nổi. Nàng nghĩ rằng người ta đã đưa nàng vào phòng Rescator. Ý nghĩ ấy chỉ đến đúng vào lúc cánh cửa sau lưng nàng đã khép lại và nàng thấy mình đang ở trong một căn buồng nhỏ có cửa kính, được chiếu sáng bởi một ngọn đèn treo lấp khung đôi để giữ cho nó khỏi đung đưa. Không có ai trong buồng. Nhìn kỹ hơn, Angielic nghĩ rằng căn buồng có lẽ ở sát bên buồng thuyền trưởng, bởi vì tuy hẹp và thấp cũng có một cửa sổ cao như ở cuối buồng như cửa sổ của lầu sau. Dưới lớp thảm lát tường, Angielic phát hiện ra một cái cửa. Điều này càng khẳng định ấn tượng của nàng là buồng này chắc chắn ăn thông với căn buồng mà nàng đã được đón tiếp. Nàng thử vặn chốt, nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Nó đã được khóa lại. Vừa bực tức, vừa phó mặc cho định mệnh, angielic nhún vai đến ngồi xuống một chiếc ghế bành cũng giống hết những chiếc ghế bành ở các buồng khác. Càng ngẫm nghĩ về căn buồng nàng càng đi tới chỗ phải công nhận rằng đây là nơi nghỉ ngơi của Rescator. Nàng trở lại hình ảnh của mình trên chiếc đi văng và cảm thấy sức mạnh của một cái nhìn vô hình đang dõi theo. Được đem thẳng vào căn buồng ấy, trong buổi chiều hôm ấy nàng thấy cũng đã số sảng lắm rồi. Nhưng nàng đang sắp sửa hiệu chỉnh các sự vật! Nàng chờ đợi mỗi lúc một bồn chồn, rồi cảm thấy không còn chịu nổi nữa, và cho rằng ông ấy coi thường mình nàng đứng dậy bước đi. Nàng cảm thấy ngạc nhiên khó chịu khi tìm được cái cửa mà người ta đẩy nàng vào, cả cửa này cũng đóng chặt. Cung cách này gợi nhớ những thủ đoạn của Dexcranhvin và nàng vội đưa tay gõ vào tấm gỗ. Tiếng nàng bị chìm đi trong tiếng gió hú và tiếng biển gầm. Sóng càng dữ dội hơn từ lúc màn đêm bắt đầu buông xuống. Phải chăng sẽ có bão tố như Lơ Gan đã cảnh báo trước? Nàng nghĩ tới những va chạm có thể xảy ra với các khối băng đồ sộ và đột nhiên thấy sợ. Dựa vào tấm vách ngăn nàng tìm khuôn cửa sổ được chiếu rọi một cách yếu ớt bởi ngọn đèn pha phía sau. Mặt kính thủy tinh dày cộp luôn ngập ngụa một lớp bọt trắng như tuyết do các con sóng để lại đang tan chảy chậm chạp. Thế mà giữa một khoảng lặng tạm thời đột ngột angielic đưa mắt nhìn ra ngoài, nàng thấy đung đưa trên mặt nước, rất gần tàu, một con chim trắng dường như gắn chặt vào nàng một cách tàn nhẫn. Nàng lùi lại bối rối. " Phải chăng là linh hồn của một kẻ chết chìm? Có nhiều con tàu bị đánh đắm ở quanh đây... nhưng tại sao người ta lại nhốt tôi vào đây, chỉ một mình tôi?" Một rung chuyển đẩy bật nàng ra khỏi tấm vách ngăn và sau khi đã tìm cách bám víu vô ích nàng thấy mình ngồi bệt xuống một chiếc giường. Một tấm long thú trắng muốt, dày và tầm vóc khá rộng được đặt trên giường. Không cần suy nghĩ Angielic luôn đôi tay lạnh cóng của mình vào đấy. Nàng từng nghe truyện kể rằng ở vùng Bắc có loài gấu cũng trắng như tuyết. Tấm chăn này có lẽ được cắt may từ bộ da của một trong những con gấu ấy. " Chúng ta đang đi đâu thế này?" Chiếc đèn có thiết bị đặc biệt đang đung đưa trên đầu nàng gợi sự tò mò. Bởi vì chính giữa đèn, cái bầu dầu vẫn đứng yên, bất động một cách khó hiểu. Ngay cả chiếc đèn cũng là một đồ vật kỳ lạ. Ở Pháp cũng như ở xứ đạo Hồi, Angielic chưa bao giờ được thấy một chiếc đèn như vậy. Được cấu tạo theo hình dạng tròn hoặc hình bát, là các kiểu đèn treo có tác dụng lọc tia sáng vàng của sợi bắc. May sao bão tố hình như không lạnh thêm. Lâu lâu Angielic lại nghe thấy âm vang của những tiếng nói đang trao qua đổi lại. Thoạt đầu nàng không xác định được những tiếng ấy từ đâu vọng tới, một giọng nói nặng, một giọng khác mạnh và trầm, từng lúc có thể phân biệt một số tiếng nổi bật, các mệnh lệnh được phát ra. - Giương buồm lên! Kéo buồm mũi và buồm hình thang! Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là giọng nói của thuyền trưởng Gia đông dẫn giải các chỉ dẫn được Rescator truyền cho ông ta. Vừa nghĩ đến những người trong căn buồng bên cạnh, Angielic vừa đi tới gõ mạnh vào cánh cửa thông. Nhưng ngay lập tức sau đó nàng biết họ đang ở phía trên đầu mình, trong buồng lái, trên tầng thượng. Thời tiết xấu làm cả hai thuyền trưởng phải chuyên chú vào công việc. Đoàn thủy thủ chắc ở trong tình trạng báo động. Vậy thì tại sao Rescator lại cho mời Angielic đến để hội kiến - có lịch duyệt với phụ nữ hay không? Đã biết trước là có bão tố và sẽ phải ở li trên tầng thượng để chỉ huy tàu vậy mà còn gửi lời mời, tại sao? " Mong rằng Abighen hoặc Xeverin sẵn

sóc Ônôrin!... Và lại ông Gabriel đã nói rằng ông ta sẽ tới để làm om sòm lên nếu sau một tiếng đồng hồ ta không quay trở lại". Nàng trấn tĩnh. Vậy mà một tiếng đồng hồ đã qua từ lâu, thời gian cứ trôi mà chẳng có ma nào tới để giải thoát cho nàng cả. Vật vã chán chường nàng nằm dài ra giường và sau đó cuộn mình trong chăn, hơi ẩm của tấm da gấu trắng làm nàng đỡ đỡ. Nàng chìm vào một giấc ngủ không yên, bị chia cắt bởi những bùng thức đột ngột. Tiếng biển lọt vào qua các khuôn cửa sổ tạo cho nàng ấn tượng bị chìm xuống đáy sâu trong một lâu đài dưới biển nào đó, nơi các hợp âm của bão tố hòa trộn vào nhau biến thành tiếng rì rào của những bóng ma buồn thảm đang bay lượn lơ giữa băng giá trong một khung cảnh khá mơ hồ. Khi nàng mở mắt, ánh sáng đèn có vẻ đã mờ đi, ngày đang đến. Nàng ngồi dậy. " Ta làm gì ở đây thế này? Thật không thể chịu nổi!.." Vẫn chưa ai tới. Cái đầu làm nàng khó chịu, mái tóc xổ tung. Nàng đã tìm lại được chiếc mũ trùm cởi ra trước lúc nằm xuống. Nàng chẳng muốn một chút nào việc Rescator nhìn thấy mình trong tư thế xuềnh xoàng buông thả thế này. Ông ta hẳn cũng không mong gặp nàng như thế. Các mưu mẹo còn chưa biết của ông ta, cạm bẫy của ông ta và cả mục đích của ông ta, trước hết là những gì có liên quan đến bản thân nàng thật khó mà phân định. Nàng vội vã đứng lên để chỉnh đốn lại trang phục và mỗi quan tâm có tính chất bản năng của người phụ nữ đưa mắt nhìn quanh để tìm một chiếc gương. Có một chiếc được treo trên tường, khung gương là vàng khối. Cái báu vật v giá ấy lấp lánh một thứ ánh sáng ma quái. Nàng thấy mừng vì không nhận ra nó vào đêm qua. Trong trạng thái tinh thần của nàng lúc bấy giờ chiếc gương hẳn sẽ làm nàng khiếp sợ. Cái con mắt tròn xoe ấy với chiều sâu không đáy, nhìn nàng chằm chằm gợi lên một cái gì xui xẻo. Bộ khung gương được thể hiện những tràng hoa mặt trời được câu vòng bao phủ. Nhìn hình ảnh phản chiếu của mình Angielic nghĩ tới một nàng tiên cá với đôi mắt xanh, làn môi với mái tóc nhợt nhạt không có tuổi như tất cả các nàng tiên cá có khả năng giữ được tuổi thanh xuân vĩnh cửu qua nhiều thế kỷ. Nàng vội vã xua tan hình ảnh ấy bằng cách tết lại tóc và bó chặt vào trong chiếc mũ trùm. Rồi nàng cắn môi cho nó hồng lên đôi chút và cố gắng tạo ra một vẻ mặt đỡ nhợt nhạt. Dù thế nàng vẫn cứ nhìn mình với một vẻ dè chừng. Chiếc gương này không như những chiếc gương khác. Sự trong suốt nhuốm màu lá mùa thu của nó tạo cho vẻ mặt những mảng tối dịu dàng, một cái quàng bí ẩn. Cùng với chiếc mũ trùm hiền lành của người nội trợ La Rooswossen Angielic thấy mình có cái vẻ ưu tư của một thần tượng. " Đúng là ta như vậy hay do chiếc gương ma quỷ tạo nên?" Khi cánh cửa mở ra, nàng vẫn còn cầm chiếc gương trong tay. Nàng vội giấu vào nếp váy, thầm tự trách mình không đặt nó vào

chỗ cũ bằng một động tác bình thường. Xét cho cùng thì một người phụ nữ luôn luôn có quyền soi gương cơ mà. Cánh cửa thông mở ra, Rescator đứng ở bậc cửa một bàn tay vịn vào tấm rèm ông ta vừa kéo. Angielic đứng thẳng người nhìn ông ta với vẻ mặt lạnh tanh. - Thưa ông, tôi có thể hỏi ông được không ạ, tại sao ông lại giam giữ tôi?... Ông ngắt lời nàng bằng một dấu hiệu bảo nàng đến gần - Vào lối này. Tiếng nói của ông vẫn còn nặng hơn lúc bình thường và ông ho liên tiếp hai lần. Nàng thấy ông có vẻ mệt mỏi. Có một cái gì đó đã thay đổi ở ông, khiến cho con người ấy bớt..." bớt vẻ Angdalu" như ông Manigon vừa nói. Ông cũng không có cái vẻ Tây Ban Nha. Bây giờ thì nàng tin ông là gốc Pháp. Điều đó cũng chẳng làm ông dễ gần hơn. Trên chiếc mặt nạ vẫn còn lấm tấm những vệt nước, nhưng ông đã kịp thay quần áo. Trong phòng khách bừa bộn áo khoác, quần nịt, ủng; những thứ ông dùng trong khi chống chọi với bão tố. Nàng thốt lên do một phản ứng tức thời: - Ông làm bản những tấm thảm đẹp thế này mất. - Quan trọng gì đâu. Ông vừa ngáp vừa vươn vai. - Một anh đàn ông hẳn là khó chịu lắm nếu bên cạnh anh ta có một bà nội trợ kè kè bên cạnh. Làm sao mà người ta có thể lấy vợ nhỉ? Ông gieo mình xuống một chiếc ghế bành, cạnh chiếc bàn có chân được gắn chặt vào ván sàn. Do tàu chao đảo, nhiều đồ đạc trên sàn bị rơi vẫn còn nằm đó. Angielic chặn được mình ngay khi nảy ý định cúi nhặt. Phản ứng của Rescator vừa rồi đã chỉ cho nàng thấy ông ta không hề hứng thú một chút nào với sự nhã nhặn và ông ta sẽ vin vào từng cử chỉ của nàng để lấy cớ lăng nhục nàng. Ông thậm chí không mời nàng ngồi. Ông đuổi thẳng đôi chân đi ủng trước mặt nàng và làm ra vẻ nghĩ ngợi. - Vật lộn mới ghê chứ! - cuối cùng ông nói - Biển băng giá và mảnh vỏ cây. Nhờ

on Chúa, bão tố đã không nổi lên. - Không nổi lên - Angielic lặp lại-thế mà tôi cứ tưởng biển dữ dội lắm. - Biển động thôi, quá lắm chỉ là thế. Chẳng đến mức dữ dội đâu. - Chúng ta đang ở đâu? Ông phớt lờ câu hỏi và đưa tay về phía Angielic. - Cho tôi xin chiếc gương bà đang cầm trong tay kia. Tôi chắc là bà thích lắm. Ông xoay tròn chiếc gương bằng các ngón tay. - Vẫn còn vết tích kho báu của nền văn minh Inca. Lúc tôi tự hỏi phải chăng những điều được nói tới trong bài thơ ngụ ngôn Nooyumbaga không phải là sự thật? thành phố lớn của người Anđiêng với những ngọn tháp nhỏ bằng pha lê, những bức tường lát bằng vàng lá và khảm ngọc... Ông nói với chính mình. - Những người Inca không biết đến thủy tinh. Sức phản chiếu của tấm gương này có được là nhờ hỗn hợp vàng tráng thủy ngân. Nhờ thế nó tạo cho khuôn mặt người được phản chiếu ánh lộng lẫy của vàng vẻ thấp thoáng của thủy ngân. Người đàn bà tìm được ở khuôn mặt trong gương cái mà họ có: giấc mơ huyền diệu và thoáng qua. Chiếc gương này là một vật hiếm. Bà có thích không? Bà có muốn có nó không? - Không, tôi xin cảm ơn ông - nàng nói một cách lạnh lùng. - Bà có thích đồ trang sức không? Ông kéo một chiếc tráp sắt trên bàn và mở nắp. Ông nâng lên những viên ngọc, những châu báu tuyệt vời tỏa ánh sáng màu trắng đục và lấp lánh ngũ sắc được đính những khóa bám màu hồng. Sau khi phô ra trước mặt nàng bộ trang sức ông đặt nó xuống bàn và lấy lên một thứ khác có những viên ngọc rực rỡ nhất, cỡ lớn, mức độ chói sáng bằng nhau và nhiều đến mức tạo nên một chuỗi hạt thần kỳ. Người ta có thể quấn chuỗi ngọc ấy quanh cổ mười vòng và phần thừa ra vẫn còn dài đến tận đầu gối. Angielic ném lên những châu báu lạ lùng ấy một cái nhìn bối rối. Sự xuất hiện của chúng như là một sự lãng mạn đối với những gì nàng đang mặc trên người, chiếc áo dài khiêm tốn may bằng vải phuyten, áo nịt bằng da đen và áo sơ mi bằng vải thô. Nàng tự nhiên cảm thấy bứt rứt trong những thứ trang phục tầm thường ấy của mình. " Những viên ngọc ư?... Ta cũng đã đeo những viên ngọc như thế khi ta còn ở trong triều, nàng nghĩ. Không, không hoàn toàn đẹp như thế". Nàng tự cải chính ngay lập tức. Thành linh sự gò bó trong người nàng biến mất. " Được sở hữu những báu vật như thế quả là một niềm vui hiếm hoi những cũng là một gánh nặng. Lúc này, ta đang tự do". - Bà có muốn tôi tặng bà một trong những chiếc vòng này không? - rescator hỏi. Angielic nhìn ông ta lo sợ: - Cho tôi? Nhưng ông muốn tôi làm gì với những chiếc vòng đó ở vùng đảo mà chúng ta đang đi tới? - Bà có thể bán chúng đi, còn hơn là bán bà. Nàng giật mình và cảm thấy hai má đỏ bừng dù không hề muốn thế. Chắc chắn chưa bao giờ nàng gặp một người đàn ông-không, kể cả Đê gê cũng không-đã đối xử với nàng hết lần này đến lần khác bằng sự hỗn láo không thể nào chịu nổi và cũng lại có sự quan tâm tinh tế đến như vậy. Cặp mắt bí ẩn của ông như cặp mắt mèo vẫn dõi theo nàng. Đột nhiên ông thở dài. - Không-ông nói về thất vọng-không một chút nào thềm thường trong mắt bà, không một chút nào của cái ánh sáng đói khát rực cháy lên trong cái nhìn của những người đàn bà khi đặt trước mặt họ các đồ trang sức.. bà thì trái lại, bà phần nộ. - Nếu tôi thèm khát đến thế - Angielic đáp-thì hà cớ gì tôi phải đứng như vậy trước mặt ông, con người không có cả chút lịch sự đơn giản nhất là mời tôi ngồi xuống một chiếc ghế? Ông phải thấy rằng tôi chẳng tìm thấy một chút vui thích nào ở chỗ này cả. Và thế thì tại sao ông còn bỏ tù tôi suốt cả đêm nay? - Đêm nay - Rescator nói-Chúng ta vừa phải trải qua một hiểm họa chết người. Chưa bao giờ tôi thấy băng trôi xuống thấp như vậy ở vùng này, vùng có những cơn bão chí tuyến rất hung dữ. Bản thân tôi cũng vô cùng bất ngờ và bắt buộc phải cùng đối phó với cả hiểm họa mà thông thường thì không có sự kết hợp như vậy: bão tố, tảng băng, và tôi nói thêm: cả đêm tối nữa. May sao như tôi vừa nói với bà đây, gió đổi chiều, như có phép lạ ấy, không cho biển nổi giận đến nơi đến chốn. Chúng tôi cũng đã cố gắng hết sức tránh các tảng băng và trụ được ở đây cho đến lúc rạng đông. Nhưng mà tối hôm qua, chúng tôi đã tính có thể phải sửa soạn để chờ đón một thảm họa, chính lúc đó tôi cho mời bà tới... - Nhưng tại sao? - Angielic hỏi, nàng chưa hiểu gì cả. - Bởi vì có khả năng chúng ta sẽ bị chìm, và tôi muốn có bà ở cạnh bên tôi trong giờ phút cuối cùng. Angielic nhìn thẳng vào mắt ông trong trạng thái mê mẩn không tả nổi. Nàng không tin rằng ông nói một cách nghiêm chỉnh. Chắc chắn ông vẫn còn mải mê với những niềm vui ma quái. Trước hết nàng đã ngủ trong cái đêm phi thường đáng sợ ấy, không may may nghi ngờ hiểm họa lại có thể sát sườn đến thế. Và sau

nữa, tại sao ông có thể nói rằng ông cần có sự có mặt của nàng vào giờ phút cuối cùng, trong khi ông đối xử với nàng bằng lãng nhục và một sự coi thường không che giấu. Nàng nói: - Ngài nhạo báng đây à thưa đức ông? Tại sao ngài nhạo báng tôi? - Tôi không nhạo báng bà và tôi xin nói ngay với bà tại sao ngay bây giờ. Angielic lấy lại bình tĩnh; - Dù sao đi nữa nếu hiểm họa nguy cấp như ông nói ông phải biết rằng TÔI, tôi mong muốn có một khoảnh khắc như vậy để được gần con gái tôi và bạn bè tôi chứ! - Đặc biệt là được gần ông Gabriel Becno? - Đúng thế - nàng xác nhận-Được gần ông Becno và các con ông ta mà tôi yêu mến như gia đình riêng của tôi vậy. Thế thì ông hãy thôi đi, đừng coi tôi như của riêng và ông đừng tùy ý sử dụng tôi nữa. - Thế mà chúng ta lại có những món nợ phải trả và điều đó tôi đã nói với bà từ trước rồi. - Được thôi-Angielic nói, nàng cảm thấy mỗi lúc một nổi nóng hơn-có điều là tôi van xin ông nếu lần sau ông mời tôi, hãy chuyển cho tôi những từ ngữ đỡ xúc phạm hơn một chút. - Những từ ngữ nào cơ? Nàng thuật lại điều ông thầy thuốc Ả rập đã đến báo với nàng: Rescator muốn nàng qua đêm trong phòng riêng của ông ta. - Thì đúng rắp như vậy còn gì nữa. Trong phòng riêng của tôi, chỉ hai bước chân nữa là bà có thể tìm thấy tầng thượng, và trong trường hợp xảy ra sự cố do sự va đập do định mệnh... Ông cười vẻ cay độc: - Bà còn mong muốn cái gì khác ở lời mời ấy? - Mong muốn, không - Angielic nói một cách cứng cỏi, kiểu ăn miếng trả miếng-Tôi sợ, điều đó đúng. Còn muốn thì không. Tôi không muốn bất cứ một cái gì có trên đời này mà lại phải chịu bày tỏ lòng khâm phục đối với một người đàn ông thiếu lịch sự đến thế, một người đàn ông mà... - Bà không việc gì phải sợ. Tôi đã không giấu giếm bà rằng bộ dạng mới của bà làm tôi thất vọng sâu sắc. - Lạy chúa tôi! - Về phần tôi, tôi thề rằng có ma quỷ can dự vào mới tạo ra được một đôi thay như vậy! Thật tai họa! Tôi ôm ấp kỉ niệm về một nô tì đầy quyến rũ, có mái tóc vàng óng như ánh mặt trời, tôi lại tìm thấy một người đàn bà đội mũ trùm, nửa là một bà mẹ trong gia đình, nửa là mẹ nhất trong tu viện... Bà phải công nhận rằng ở đây có cái gì đáng ngạc nhiên, ngay cả với một tên cướp dày dạn như tôi, kẻ đã chứng kiến bao nhiêu điều khác lạ thuộc loại đó. - Đáng tiếc là đã có sự hiểu lầm về hàng hóa, thưa đức ông. Rồi cũng sẽ phải nhờ tay Đức ông sửa chữa lại để bảo tồn món hàng ấy, khi nó được đem bán. - Lại còn cái kiểu nói năng hách dịch ấy nữa... Lời lẽ ương bướng. Hồi ở chợ Candi bà khiêm nhường đến thế, cúi gập người thấp đến thế. Angielic trở về với nỗi tủi hổ của mình. Nàng trần truồng, phơi mình trước những cái nhìn bốc lửa của bọn đàn ông. " Ấy thế mà lúc đó, ta vẫn còn có cái xấu nhất để mà sống..." Một vẻ mặt nghiêm trọng chọt rung lên trong giọng nói của ông. - Ôi lúc ấy bà mới đẹp làm sao thưa phu nhân duy Plexi. Chỉ với mỗi một bộ tóc thay cho toàn bộ trang phục, với đôi mắt của con báo bị vây dòn, và với tám lưng vẫn còn in dấu những cuộc hành hạ của ông bạn Dexcranhvín của tôi gây nên... Cái tổng thể đó làm bà nổi trội hơn, hơn hẳn, so với dáng vẻ mới bây giờ, dáng vẻ ngông nghênh của một kẻ thị dân... Hồi đó còn có thêm chút uy danh của nhân ngài Đức vua nước Pháp làm bà sáng rực hào quang, bà có giá lắm... Chắc chắn là thế! Ông làm nàng phần nộ khi ném thẳng vào nàng cái danh hiệu mà nàng chỉ mắc nợ do sự vu khống của bọn người xung quanh nhà Vua, và nhất là khi ông ta so sánh bây giờ với quá khứ để làm cho nàng hiểu rằng ngày xưa nàng đẹp hơn. Thật đều giả, nàng tức điên lên. - Này đâu phải chỉ lưng tôi bị đánh dấu, nhìn đây này! Hãy nhìn cái mà bọn người của nhà Vua đã làm cho người tình giả mạo của Ngài ngự đây này. Bằng mấy ngón tay, nàng giật sợi dây chằng nịt vú, kéo tụt áo sơ mi xuống để phơi trần cả đôi vai. - Hãy nhìn đi! - Nàng nhắc lại - Chúng nó in dấu hoa huệ lên người tôi đây này! Tên cướp đứng dậy và bước đến gần nàng. Ông ta xem xét cái dấu do miếng sắt nung đỏ tạo nên với vẻ chăm chú của một nhà thông thái đang khám phá một đối tượng hiếm hoi. Không hề có một dấu hiệu tình cảm nào chứng tỏ rằng vết sẹo ấy làm ông ta xúc động. - Thật thế ư? - Cuối cùng ông ta nói-Thế những người bạn Tin lành có biết rằng họ đang che giấu một tên tử tù bị săn đuổi không? Angielic thấy ân hận về cử chỉ thiếu suy nghĩ của mình. Ngón tay Rescator ve vuốt một cách hồ hững vết sẹo nhỏ đã chai cứng, nhưng sự tiếp xúc ấy vẫn khiến nàng rùng mình. Nàng muốn kéo áo lên. Ông ta giữ nàng lại, tóm chặt lấy cánh tay nàng bằng cái nắm tay cứng ngắt và không thể lay chuyển được. - Họ biết chứ? - Chỉ một người biết. - Ở vương quốc Pháp người ta đóng dấu như thế cho

điêm và tội phạm. Đáng ra nàng có thể nói rằng người ta đóng dấu như vậy cho cả những người đàn bà mắc tội theo tôn giáo cải cách, và nàng là một trong những người như vậy. Nhưng sự hoảng sợ đã xâm chiếm nàng. Nỗi hoảng sợ ấy nàng đã biết rất rõ, và nó làm nàng tê liệt trong đôi cánh tay của người đàn ông, khi người đó tìm cách áp đặt cho nàng sự ham muốn của ông ta. - A! Tôi bất cần! - Nàng vừa nói vừa giãy giụa-Ông muốn nghĩ về tội thế nào thì nghĩ, nhưng hãy buông tôi ra. Nhưng ông ôm lấy nàng y như buổi tối hôm trước, xiết chặt đến nỗi không thể cất đầu khỏi cái mặt nạ đang không chế nàng, càng không thể làm một động tác để đẩy ông ra. Cánh tay của rescator cứng nhắc như một cái kiềng sắt. Ông đặt bàn tay kia vào cổ họng người đàn bà trẻ và những ngón tay nhẹ nhàng lần xuống bộ ngực đã lộ ra do chiếc áo sơ mi hé mở. - Bà cất giấu kho báu của bà khá lắm - Ông thì thầm. Trước kia đã có một thời có một người đàn ông không dám ve vuốt nàng một cách mạnh bạo như thế. Nàng gồng mình lên dưới bàn tay đầy quyền uy tin chắc một cách bình thản ở vẻ đẹp của nàng. Bàn tay Rescator vẫn sờ vuốt một cách dai dẳng. Nàng đang cảm thấy quyền lực của ông. Angelic không thể cự quậy, thở một cách khó khăn. Nàng đang sống trong một khoảnh khắc lạ lùng. Một ngọn lửa xâm chiếm nàng, và cùng lúc nàng nghĩ rằng mình sắp chết. Trong lúc đó sức phản kháng âm thầm của nàng lên tới mức mạnh mẽ nhất. Nàng vẫn còn có thể kêu lên: - Để mặc tôi! Ông buông tôi ra! Mặt nàng ngả hẳn về phía sau như thể bị tra tấn. - Tôi làm bà ghê tởm đến thế kia à? - Ông hỏi và thả nàng ra. Nàng lùi đến tận bức tường và phải dựa mình vào đó. Ông đưa mắt dò xét nàng và nàng đoán ông bối rối trước những phản ứng quá quắt như vậy. Nàng vẫn còn đang ở trong trạng thái chưa lấy lại được sự cân đối bình thường của con người mình. "Mày sẽ không bao giờ trở thành người đàn bà thực sự- một tiếng nói nội tâm đầy tuyệt vọng cất lên. Tiếp đó nàng tự trấn tĩnh: trong vòng tay của tên kẻ cướp này ư?.. A! Không, không bao giờ! Hắn đã chứng tỏ khá rõ với mình sự khinh ghét của hắn. Ngược đãi và vuốt ve là công thức phải có để hắn đạt kết quả đối với những người đàn bà phương đông. Nhưng với mình, chẳng ăn thua gì đâu.. Nếu mình rơi vào cạm bẫy, hắn sẽ có thể biến mình thành một kẻ khốn khổ, sa đọa... Không có hắn mình cũng đã khổ sở vì những sai lầm của mình rồi". Nhưng lạ thay, nỗi tuyệt vọng vẫn bám riết nàng "Chỉ ông ta, có thể, sẽ có thể". Điều gì ông ta vừa đưa tới cho nàng? Nỗi lo lắng thú vị dưới những ngón tay khéo léo luôn lách-Điều mà nàng đã biết- phải chăng là sự thức tỉnh của dục vọng và sự căm dỗ của ý muốn buông thả? Với ông, nàng sẽ không có gì phải sợ. Nàng tin cậy ở ông thế mà ông lại tưởng rằng ông nhìn thấy trong mắt nàng một phản ứng sợ hãi. Ông không hề biết là phản ứng ấy không dành cho ông. Cho đến lúc này nàng vẫn chưa dám nhìn ông. Là người nhanh trí rescator thừa nhận với sự thất vọng của mình một cách cao thượng. - Gớm, bà chống trả còn dữ tợn hơn cả một cô gái tân, ai mà ngờ được? Ông đứng dựa vào bàn và khoanh tay trước ngực. - Thôi đừng có rắc rối nữa, việc bà cự tuyệt gây hậu quả nặng nề đấy. Bà định làm gì với bản giao kèo của chúng ta? - Giao kèo nào? - Tôi nghĩ bà hiểu khi bà đến chỗ tôi. Ở La Roorssen, nói rằng nếu tôi chở các bạn của bà đi bà sẽ trả cho tôi một nữ tì mà tôi có thể sử dụng tùy theo ý thích và quyền hạn. Angelic cảm thấy mình có tội như kiểu một thương gia cố tình quên đi những điều khoản của hợp đồng. Khi nàng chạy trên đường, dưới trận mưa quất tới tấp, bị xâm chiếm bởi ý nghĩ duy nhất là đưa tất cả những người bị nhà vua ngược đãi ra khỏi mảnh đất chết tiệt này, nàng biết rằng mình đang đi tới chỗ rescator, hiến thân cho ông ta. Mọi việc đối với nàng lúc ấy có vẻ dễ dàng. Điều quan trọng duy nhất là khả năng trốn thoát. Giờ đây ông làm cho nàng hiểu rằng đã đến lúc phải trả nợ. - Nhưng... ông chả nói rằng tôi đã làm ông chán là gì-nàng nói với vẻ hi vọng. Rescator cười phá lên. - Mưu mô xảo quyệt và dã tâm của đàn bà không bao giờ thiếu lí lẽ, kể cả những điều bất ngờ nhất-ông nói giữa hai tràng cười cùng cục làm nàng khiếp vía-Này cô em, chính tôi là ông chủ! Tôi có thể tự cho phép mình thay đổi ý kiến, kể cả cái điều bà vừa nói. Sức quyến rũ của bà không hề kém đi lúc bà nổi cơn thịnh nộ, và sự hung hăng của bà cũng lại có duyên cơ đấy. Tôi thú thật rằng, đã có những lúc nào đó tôi ao ước được lột bỏ chiếc mũ bà xơ và bộ quần áo vải len thô của bà ra và khám phá kỹ càng hơn cái vừa rồi bà có nhã ý thỏa thuận với tôi. - Không-Angelic vừa nói vừa xiết chặt chiếc áo khoác lưng quanh người nàng. - Không à? Ông bước lại

gân nằng với một vẻ uể oải giả vờ. Nàng thấy ông có một dáng đi nặng nề đến khó chịu. Cho dù có một vẻ ngoài tế nhị đặc trưng của nhà quý tộc Tây Ban Nha, ông ta vẫn là một con người gang thép. Đôi khi ta quên điều đó. Ông có thể vui đùa, giải trí, nhưng rồi sau đó ta sẽ phát hiện ở ông cái sức mạnh hoàn hảo đến dễ sợ. Vào giây phút đó, nàng biết rằng hết thảy năng lực thể xác và tinh thần của nàng chẳng còn giúp gì được cho nàng. - Xin ông đừng làm thế- nàng nói một cách hấp tấp - đó là điều không thể được. Ông là người biết tôn trọng các luật lệ của đạo Hồi, xin ông nhớ cho rằng người ta không được phép lấy vợ của một người đàn ông còn sống. Tôi đã hứa hôn với một người trong các bạn đồng hành của tôi. Chúng tôi sẽ làm phép cưới trong vài ba ngày nữa, ngay trên tàu này. Nàng cứ nói ào đi. Cần phải vội vàng dựng nên một bức tường. Trái lại với sự chờ đợi, sự thú nhận của nàng tỏ ra có hiệu quả. Tên cướp dừng phắt lại. - Một trong những người bạn đồng hành, bà vừa nói thế có phải không? - Vâng... - Người đó có biết không? - Biết cái gì? - Biết rằng bà đã bị đóng dấu hoa huệ? - Có biết, đúng là người ấy có biết. Tiếng thét làm nàng rụng rời. Nàng chờ đợi ở ông một thái độ thô bỉ, thế mà ông lại có vẻ bị tổn thương. " Tại vì ta nói tới các luật lệ của đạo Hồi, điều ông ấy quý trọng". - Nàng tự như. Như thể đọc được ý nghĩ của nàng, ông văng ra một câu nói dữ tợn. - Tôi không liên quan gì nhiều với luật lệ của đạo Hồi hơn là luật lệ của các nước theo đạo Thiên chúa đã sinh ra bà. - Ông là kẻ bán rẻ- Angielic nói tỏ vẻ sợ hãi - Ông chả vừa nói nhờ Chúa mà chúng ta được cứu thoát khỏi bão tố còn gì? - Cái ông Chúa mà tôi chịu ơn, tôi nghĩ, chỉ là bà con xa với ông Chúa là tông phạm của những kẻ vô đạo và độc ác thuộc thế giới bà... Thế giới cũ đã mọc ruồng - ông nhấn mạnh với vẻ oán giận. Lời đả kích ấy không ra vẻ của ông " Ta làm ông ta bị tổn thương". - Angielic lại nghĩ. Nàng cảm thấy ngạc nhiên trước cảnh ông, giống như Gooliat bị Davit đánh ngã bất ngờ bằng một túi đá tầm thường chẳng có giá trị gì cả. Nàng nhìn ông lại ngồi phịch xuống cạnh bàn, lấy từ trong túi ra một chiếc vòng ngọc, và ve vuốt một cách lơ đãng giữa các ngón tay. - Bà biết ông ta từ lâu rồi à? - Ai cơ? - Người chồng tương lai của bà ấy. Vẻ mĩa mai lại hằn lên trong giọng nói của ông. - Vâng... đã lâu. - Nhiều năm rồi? - Vâng, nhiều năm-nàng trả lời, không đả động gì đến kỷ niệm về người kỵ sĩ tin lành nhân ái đã giúp cứu nàng trên con đường Sarangtong, lúc nàng chạy đuổi theo bọn Boohemieng đánh cắp đứa con trai thứ của nàng, bé Canto. - Người đó là cha của đứa con gái của bà? - Không. - Vẫn không! Rescator cười đều. - Bà biết ông ta nhiều năm rồi vậy mà ông ta lại không ngăn cản bà để bà đi có con với một gã nhân tình tóc hung? Nàng thậm chí không hiểu điều ông muốn nói " gã nhân tình tóc hung" nào. Thế rồi máu bốc lên mặt và khó khăn lắm nàng mới giữ nổi tự chủ. Mặt nàng quắc lên. - Ông không có quyền nói với tôi bằng cái giọng ấy. Ông không biết gì về cuộc đời tôi. Những cảnh ngộ bắt tôi phải có đứa con gái ấy. Ông có quyền gì mà lăng nhục tôi? Ông có quyền gì mà tra hỏi tôi như.. như một tên cảnh sát? - Tôi có đủ quyền lực về bà. Ông nói về điều đó không lấy gì làm hăng hái, bằng thứ giọng buồn tẻ, nhưng nàng còn cảm thấy đáng sợ hơn cả những lời đe dọa. " Tôi có đủ mọi quyền lực về bà". Câu nói báo hiệu một cái gì không tránh được. " Nhưng ta sẽ trốn thoát khỏi ông ta... Ông Bécơ sẽ bảo vệ ta". Và nàng đảo mắt nhìn quanh với một ấn tượng bị tách khỏi thực tại, cảm thấy mình đang ở ngoài thế giới, ngoài thời gian. Ánh sáng ban ngày trắng nhợt không thể hoàn toàn chọc thủng lớp thủy tinh dày. Căn phòng chìm trong một thứ ánh sáng mờ, khiến cuộc trò chuyện của hai người cứ mỗi lúc một bí ẩn, tối tăm. Giờ đây khi Rescator đã ngồi xa Angielic, trong mắt nàng, ông chỉ còn là một cái bóng của một con ma ủ rũ, với chút ánh sáng duy nhất ở đôi bàn tay đang đưa qua đưa lại sợi dây lấp lánh của chiếc vòng ngọc. Vì thế nàng mới hiểu tại sao nom ông khác đi. Ông không còn để râu. Nên cái bóng đó vừa là ông lại vừa là một người nào khác. Trái tim nàng u ám như buổi tối hôm qua, khi nàng nghĩ rằng mình đã hiểu ra một sự thật điên rồ. Và không có cách nào để bày tỏ, nàng lại bắt đầu lo sợ vì thấy mình ở đây với một người đàn ông mà mình chẳng hiểu gì cả, nhưng lại có khả năng quyến rũ mình. Người đàn ông ấy sẽ đưa đến cho nàng những đau khổ không tên. Nàng nhìn về phía cửa với đôi mắt của một kẻ bị giam hãm. - Bây giờ thì ông hãy để cho tôi đi-nàng nói rất khẽ. Ông hình như không nghe được tiếng nào, thế rồi ông ngẩng đầu lên: -

Angielic! Giọng ông nghẹn ngào, có âm vang của một giọng nói khác. - Sao mà bà xa xôi đến thế... Nàng đứng im không nhúc nhích, đôi mắt mở trừng trừng. Tại sao ông lại nói với nàng bằng một giọng trầm và buồn đến thế? Một khoảng trống lớn lao xuất hiện trong con người nàng, chân nàng bị chôn chặt xuống thảm. Nàng muốn chạy về phía cửa hồng trốn chạy những bùa phép mà ông sắp tung ra để hãm hại nàng nhưng không thể chạy nổi. - Tôi van ông, hãy để cho tôi đi - nàng van nài. - Phải làm sao để chấm dứt cái tình huống kì cục này. Tôi muốn nói với bà về ý định đó trong buổi sáng ngày hôm nay. Để chậm lại và quyết tâm của chúng ta sẽ bị tản mát đi. Và từ nay tình thế còn kì cục hơn nữa. - Tôi không hiểu ông... Tôi không

hiểu một chút gì điều ông vừa nói với tôi. - Người ta vẫn nói về trực giác của người đàn bà, về tiếng nói của trái tim. Tôi biết được điều gì?.. Chí ít cũng có thể nhận thấy rằng bà hoàn toàn thiếu những cái đó. Chúng ta hãy đi thẳng vào vấn đề. Thưa phu nhân duy Plexi, khi bà đến Candi, có người cho rằng bà đến đó để lo việc buôn bán, vài người khác cho rằng bà đến để gặp lại một người tình, vài người khác nữa thì cho rằng bà đi tìm một người trong số các ông chồng của bà. Cách giải thích nào là đúng? - Tại sao ông lại hỏi tôi chuyện đó? - Ồ! Hãy trả lời đi-ông nói với vẻ sốt ruột. Chắc chắn bà sẽ chống trả đến cùng. Bà đang sợ chết đi được nhưng bà vẫn còn chống trả. Bà sợ cái gì ở các câu hỏi của tôi nào? - Tôi không biết cả tôi nữa. - Hãy trả lời cho xứng đáng ít nhiều với sự bình tĩnh vốn có của bà, và hãy chứng tỏ ngược lại rằng bà đã bắt đầu nghi ngờ, không biết đâu là cái đích mà tôi muốn đạt tới... Thưa phu nhân duy Plexi, cái ông chồng mà bà đã mất công tìm kiếm ấy, bà đã tìm được hay chưa? Nàng lắc đầu, không còn đủ khả năng để thoát nên lời. - Không à? ... ấy thế mà tôi, Rescator, người biết tất cả đàn ông và tất cả đàn bà ở khắp vùng địa trung hải, tôi có thể khẳng định rằng chồng

bà đang ở rất gần bà. Angielic cảm thấy xương cốt nàng đang chảy rữa thành nước, thân thể nàng tan ra. Nàng hét lên như một kẻ mất trí: - Không, không, không phải thế... Không thể thế được! Nếu anh ấy ở gần tôi, tôi đã gặp lại anh ấy từ lâu rồi. - Này bà, chính đây là chỗ bà nhầm! Bởi vì tốt hơn hết bà hãy nhìn đây. Chương 6.

Rescator đưa tay lên gáy. Trước khi angielic hiểu được ý nghĩa của cái động tác ấy, chiếc mặt nạ đã nằm trên đầu gối tên cướp và ông ta quay về phía nàng một bộ mặt không che đậy. Nàng thét lên kinh hãi và đưa cả hai bàn tay lên che mặt. Nàng nhớ lại điều ở địa trung hải mọi người vẫn kể về tên cướp mang mặt nạ, họ nói rằng ông ta có một chiếc mũi lõm sâu xuống. Nỗi kinh hãi về việc sẽ phát hiện ra bộ mặt thần chết ấy đang chế ngự những hành động đầu tiên của nàng. - Bà nhận ra gì nào? Nàng nghe tiếng ông đứng dậy, tiến về phía nàng. - Không đeo mặt nạ Rescator cũng chẳng đẹp hơn có phải không? Tôi thừa nhận thế. Nhưng không sao, sự thật quá nặng nề với khả năng chịu đựng của bà, cho nên bà không thể nhìn thẳng được vào sự thật có phải không? Các ngón tay của Angielic trượt xuống chậm chạp trên đôi má của nàng. Đứng trước nàng chỉ hai bước chân là người đàn ông xa lạ với nàng, tuy thế nàng lại biết ông ta. Một hơi thở dài nhẹ nhõm thoát ra khỏi lồng ngực nàng. Ít ra thì ông ta cũng không hề có chiếc mũi lõm sâu xuống. Cái nhìn của ông đen và sắc, ẩn dưới đôi lông mày rậm, có cùng một dáng vẻ với cái nhìn lấp lánh sau các khe hở của chiếc mặt nạ mà nàng vừa trông thấy lúc nãy. Mặt ông có những đường nét nom như tạc, rần rờn và má bên trái mang những vết sẹo đã lâu ngày. Do những vết sẹo ấy làm biến dạng đi ít nhiều, bộ mặt của ông có khả năng gây ấn tượng mạnh nhưng không hề đáng sợ. Ông nói, vẫn là giọng nói của rescator - Đừng nhìn tôi như thế!... Tôi đâu phải là ma quỷ... Lại đây, giữa thanh thiên bạch nhật... hãy nhìn nhau đi, lẽ nào bà không nhận ra tôi. Với vẻ nôn nóng ông dẫn nàng đến bên cạnh cửa sổ, nàng vẫn để mặc đôi mắt mở to nhìn ông trên trời mà không hiểu gì cả. - Hãy nhìn tôi thật kỹ đi nào... Những vết sẹo này không làm thức dậy trong lòng bà một kỉ niệm nào à? Ký ức bà cũng khô cạn như trái tim bà sao? - Tại sao? - nàng thì thầm-tại sao ông không nói với tôi hồi ở Candi... rằng anh ấy ở gần tôi. Một tia sáng bồng chồn lóe lên trong đôi mắt đen đang chăm chú nhìn nàng. Ông lắc mạnh vai nàng. - Nhớ lại đi chứ. Đừng làm ra vẻ không biết gì như thế. Ở Candi, tôi đã ở bên cạnh bà, tôi mang mặt nạ, đúng thế và bà đã

không nhận ra tôi, và tôi cũng chưa có thì giờ để cho bà thấy mặt tôi. Nhưng hôm nay thì sao?... bà mù à... hay bà điên? "Phải, ta điên..." Angielic nghĩ. Đứng trước mặt nàng lúc này là một người đàn ông, kẻ có mưu ma chước quỷ này đang định đánh lừa nàng bằng vẻ mặt của Giô phây đờ Perac. Khuôn mặt vô cùng thân yêu ấy, mà trái tim nàng còn giữ mãi một vết hằn cháy bỏng, đã đi khỏi nàng và cuối cùng đã bị xóa nhòa, bởi vì nàng không bao giờ nghĩ có một khuôn mặt nào khác có thể gọi nàng nhớ lại được. Giờ đây nàng đang bị đẩy vào một tình thế trở trêu, khuôn mặt ấy đang được dựng lại, ở ngay trước mắt nàng, chính xác lạ lùng. Sống mũi thanh đầy vẻ quý phái, đôi môi dày phẳng phất nụ cười riêu cợt, gò má rắn chắc, bộ cằm nhô ra phía trước, dưới làn da ngăm ngăm của người vùng Akiten, và đường nét thân quen của những vết sẹo làm biến dạng khuôn mặt mà ngày trước các ngón tay nàng vẫn lướt qua một cách nhẹ nhàng. - Ông không được phép làm thế - nàng nói bằng một thứ giọng nghèn nghẹt-ông không được phép giống anh ấy để đánh lừa tôi. - Hãy thôi cái điệu làm nhảm đó đi... Tại sao bà cố tình không nhận ra tôi? Nàng cố chống chọi với ảo ảnh đe dọa. - Không, không... ông không phải anh ấy. Anh ấy có bộ tóc... đúng thế... một bộ tóc dày, đen, ôm lấy hai bên mắt. - Tóc ư? Tôi đã cắt đi từ lâu rồi. Bộ tóc rườm rà như vậy không phải là một của người bên ba trên biển. - Nhưng mà anh ấy... anh ấy bị thọt - nàng thét lên-Người ta có thể cắt đi một bộ tóc, che dấu một khuôn mặt nhưng không thể làm một cái chân ngắn thành dài được. - Thế mà tôi đã gặp một nhà phẫu thuật có khả năng tạo trên thân thể tôi sự thần kỳ như vậy đấy. Một nhà phẫu thuật mặc áo đỏ mà bà cũng đã có dịp gặp. Và trong khi nàng đứng lặng đi vì chẳng hiểu mô tê gì cả, ông ném cho nàng một tiếng gọn lỏn: - Tên đao phủ Vừa đi đi lại lại trong phòng ông vừa nói một mình. - Ngài Ô banh, tên đao phủ, kẻ tạo ra mọi thăng trầm cho thành phố Pari. Đó là một người thích hợp để bẻ gãy thần kinh và cơ bắp của anh, bắt anh phải quy phục theo lệnh Đức vua của chúng ta. Tật thọt của tôi thoát đầu là do bị teo gân ở khoeo. Sau ba lần bị tra tấn, chỗ đó bị thêm nhiều vết thương há hốc, thế là cái chân tàn tật của tôi lành lại và đuôi kip chiều dài của chiếc chân kia. Tuyệt vời thay tên đao phủ và Đức vua của chúng ta! Nói lành ngay trận là lão toét. Tôi cũng còn phải nhờ ông bạn Aldel Mecchrat hoàn chỉnh thêm. Giờ đây với một miếng độn ở đáy ủng, dáng đi của tôi không khác một chút nào dáng đi của mọi người. Sau ba mươi năm bị thọt thật dễ chịu vô cùng khi cảm thấy mặt đất vững vàng dưới chân mình. Tôi không hề nghĩ là đời mình lại có được điều may mắn ấy. Ông nói như thể nói với chính mình, song cái nhìn nhọn hoắt vẫn không rời khuôn mặt tái nhợt của người thiếu phụ. Nàng vẫn như không nghe, không hiểu gì cả. Mãi một hồi lâu đôi môi Angielic mới lắp bắp. - Giọng nói của anh ấy.. làm sao ông có thể mạo nhận... Anh ấy có một giọng nói vô song. Tôi vẫn còn nhớ lắm. Nàng đang nghe giọng nói ấy, vang lên từ quá khứ với một âm vang mạnh mẽ. Đứng ở đầu cuối đằng kia bàn tiệc, chàng lúc đó chỉ là một cái bóng mờ vận quần áo bằng nhung đỏ, một mái tóc đen dày như mun ôm lấy khuôn mặt, hàm răng hiện ra cùng với nụ cười sáng ửng, trong khi đó các âm thanh ngọt ngào vang lên, làm rung cả vòm trần lâu đài cổ ở Tuludơ. Như thể đang nghe thật, đầu óc nàng rung lên một cách đau đớn bởi tiếc hận và xúc động. - Giọng hát của anh ấy đâu rồi? giọng hát vàng của vương quốc. - Chết rồi! Nỗi cay đắng tạo cho tiếng nói vừa ném ra một âm sắc lạc long. Không, angielic sẽ không bao giờ có thể hòa hợp được giọng nói ấy với khuôn mặt này. Người đàn ông dừng lại trước mặt nàng và nói với vẻ dịu dàng: - Bà còn nhớ không, ở Candi

ấy mà? Lúc đó tôi đã nói với bà rằng giọng tôi bị vỡ từ ngày xưa bởi tôi phải gào gọi một người ở quá xa là Thượng đế. Nhưng để đổi lại cái mất đó, tôi đã được cái mà tôi xin người: mạng sống. Việc đó diễn ra trước nhà thờ Đức bà. Tôi tưởng rằng cái giờ phút cuối cùng của đời tôi đã đến... tôi hướng về Thượng đế và gào lên. Gào rất to, chừng nào tôi còn đủ sức để gào... Giọng tôi bị hỏng vĩnh viễn... Thượng đế cho, Thượng đế lấy thế là hòa. Đột nhiên, nàng hết nghi ngờ. Những hình ảnh ghê gớm và không thể nào quên được ập đến cùng lúc với hai người. Đó là hình ảnh về một kẻ tử tù, quần áo phong phanh, thòng lọng quấn cổ, đến làm lễ tạ ơn trước nhà thờ Đức bà mười lăm năm về trước. Kẻ tử tù khốn khổ kiệt sức được tên đao phủ và ông cha đạo diu đi, đã trở thành một mắt xích trong sợi dây xích khó tin nối liền vị lãnh chúa

oai phong vùng Tuludo với kẻ giang hồ bốn biển, giờ đây đứng trước mặt nàng. - Thế à-nàng nói với về sững sờ khó tả... - ông là chồng tôi ư? - Tôi đã từng là thế đấy... Liệu hôm nay còn lại những gì? Tôi thấy hình như ít lắm mà. Và ông cười, nụ cười riều cợt nàng từng quen biết. Tiếng kêu thét vẫn thường vang lên trong tâm hồn nàng: "Chàng vẫn còn sống" lúc này chỉ dội lại một âm vang chết chóc và tan nát, không còn lại chút gì của cái ánh sáng rực rỡ của niềm vui mà nàng đã nuôi dưỡng trong các giấc mơ từ bao nhiêu năm nay. " Chàng còn sống... nhưng chàng cũng đã chết: người đàn ông đã yêu mình... đã hát và không còn hát được nữa. Và tình yêu... và tiếng hát sẽ không còn gì làm chúng có thể sống lại được... không bao giờ". Ngực nàng đau nhói như thể trái tim sắp vỡ tan. Nàng muốn tìm lại hơi thở nhưng không tìm được. Một vực thăm tối tăm ôm chụp lấy nàng, nhân chìm nàng, đưa nàng vào tận cõi vô thức với bao điều khủng khiếp và cũng thật diệu kỳ. Cho đến khi đã tỉnh lại, trạng thái đó vẫn chế ngự nàng. Nỗi ám ảnh về một thảm họa không tránh được và niềm hạnh phúc không tên, cả hai cùng chia sẻ con người nàng. Lạnh và âm, bóng tối và ánh sáng lần lượt thay nhau chiếm giữ nàng. Nàng mở mắt. Hạnh phúc ở kia, dưới dạng một người đàn ông đang đứng cạnh giường nàng, với những đường nét của khuôn mặt mà giờ đây nàng không còn chối bỏ. Rắn rỏi, nổi bật, cân đối hơn trước vì các vết sẹo dường như đã bị xóa mờ, khuôn mặt in dấu lớp bụi của tuổi tráng niên, chính là khuôn mặt Giô phây đờ Perac. Điều làm nàng khó chịu nhất là ông không hề cười. Ông nhìn nàng, chẳng chút xúc động, vẻ xa xăm tưởng như đến lúc này vẫn chưa nhận ra nàng. Bởi chưng trong đầu óc mù mịt của Angielic vẫn còn nguyên vẹn ý tưởng cho rằng sự thần kỳ bao năm mơ ước nay đã thành đạt, nàng quên đi vẻ lạnh lùng, và hướng về phía ông với một bộ mặt hăm hở. Ông làm một cử chỉ chặn nàng lại: - Thưa bà, tôi xin bà. Bà đừng nghĩ rằng nhất thiết phải tạo ra một sự nồng nhiệt giả vờ. Ngày xưa có thể tôi không khước từ, nhưng cái đó đã bị dập tắt trong tim của cả hai chúng ta rồi. Angielic sững người như bị chặn đứng ngay lập tức. Thời khắc vẫn trôi qua. Trong im lặng nàng nghe một cách rõ ràng tiếng gió rít bên ngoài, qua các dây néo và các lá buồm, giống như những tiếng kêu than xé ruột vang vọng từ chính trái tim nàng. Khi nói lên những điều vừa nói đó, ở ông có cái vẻ xa cách của vị đại lãnh chúa vùng Tuludo ngày xưa. Nàng nhận ra điều đó dưới bộ y phục mới của kẻ giang hồ bốn biển. Chính là chàng. Chắc chắn mặt nàng lúc đó tái nhợt đi. Ông ta đi tới lục tìm một thứ gì đó trong chiếc tủ đặt ở cuối phòng. Nhìn từ phía lưng ông đứng là Rescator và có lúc - nàng hi vọng tất cả những gì vừa xảy ra chỉ là một cơn ác mộng. Nhưng ông quay lại và trong ánh ngày nhợt nhạt của vùng cực, một định mệnh khắc nghiệt đã đem trả lại cho nàng khuôn mặt bị lãng quên. Ông đưa cho nàng một chiếc cốc: - Bà uống thứ rượu này đi. Nàng làm một dấu hiệu chối từ. - Uống đi-ông nài nỉ với giọng lâu bầu rắn đanh. Để đừng phải nghe giọng nói ấy nữa và cho xong chuyện nàng uống cạn cốc rượu. - Bà thấy đỡ hơn rồi chứ? Bà bị mệt à? Angielic ngạt thở, ho sặc sụa vì rượu và vất vả lắm mới lấy lại được hơi thở. - Thế nào? Tại sao? Phát hiện ra rằng người đàn ông mà tôi đã khóc bao nhiêu năm ròng đang ở đây, còn sống, ngay trước mắt tôi, và ông muốn nói rằng tôi... Lần này câu nói của nàng bị ngắt bởi một nụ cười của ông. - Mười lăm năm đã trôi qua, thưa bà! Thà cứ nghĩ đến điều đó. Thử đánh lừa nhau sẽ chỉ là một trò đùa tồi tệ và ngớ ngẩn. Từ nay cả tôi và bà đều đã biết rằng mỗi chúng ta có những kỷ niệm khác... những môi tình khác. Ngay lúc đó, cái sự thật mà nàng cố tình chối bỏ không dám nhìn thẳng, đã xuyên suốt người nàng như cái mũi nhọn hoắt lạnh buốt của con dao găm. Nàng đã tìm lại được chàng nhưng chàng không còn yêu nàng nữa. Suốt đời nàng vẫn mơ thấy chàng đưa tay về phía mình. Những giấc mơ ấy, - mà nàng nhận thấy hôm nay-chỉ là trò trẻ con như hầu hết mọi tưởng tượng đàn bà. Cuộc đời thực được khắc tạc vào đá cứng, còn những giấc mơ chỉ là chất sáp đơn sơ mềm mại mà thôi. " Đã mười lăm năm trôi qua, thưa bà. Hãy nghĩ đến điều đó..." Chàng đã biết những người đàn bà khác. Có thể chàng đã lấy một người vợ khác? Một người vợ mà biết đâu chàng đã chẳng yêu nồng nhiệt hơn so với yêu nàng?... Mồ hôi rịn ướt lạnh hai bên thái dương nàng. Nàng tưởng mình sắp sửa ngất lịm. - Tại sao ông tiết lộ điều đó với tôi vào ngày hôm nay? - Phải, tại sao là hôm nay chứ không phải ngày mai hoặc hôm qua? Tôi đã nói với bà: để chấm dứt

một tình thế kỳ cục này. Tôi đã chờ bà nhận ra tôi, nhưng phải nói rằng bà đã chôn vùi tôi, chôn vùi thật sự, hoàn toàn, bởi vì không hề có ở bà, dù chỉ một thoáng ngò ngợ thoáng qua. Bà tận tình chăm sóc người bị thương thân thiết của bà và các con ông ta, và quả thật, cho dù là người chồng chưa bao giờ có dịp thuận tiện để bí mật theo dõi các hành vi của một người vợ hay thay lòng đổi dạ, cái trò ấy cuối cùng cũng làm tôi phải nghi ngờ. Phải chăng lúc đó tôi phải chờ bà đến tìm tôi với tư cách là thuyền trưởng, người có quyền lực cao nhất của con tàu và làm người đại diện duy nhất của pháp luật để cho bà chung sống với nhà thương gia ấy? Làm thế là đẩy trò đùa đi quá xa đến mức bà không nghĩ tới

được đâu. Có phải thế không thưa đờ Perac phu nhân. Ông ta cười phá lên khiến nàng không sao chịu nổi. - Ông im đi! - Nàng hét lên và đưa tay bịt chặt cả hai tai - Những điều ông vừa nói thật tàn bạo. - Tôi có bày đặt ra cho bà chuyện đó đâu. Không nghi ngờ gì nữa, đó là tiếng kêu của trái tim. Ông vẫn tiếp tục điều cợt. Cái điều đang tàn phá nàng như một cơn bão thì ông lại chịu đựng một cách nhẹ nhàng. Ông đã có đủ thời gian để quen đi, kể từ ngày ông biết nàng ở Candi. Và vì thế ông có phần nào trở nên lạnh nhạt. Một khi không còn yêu nữa người ta nhìn sự việc một cách hết sức đơn giản. Tình cảm hiện tại của hai người rồi ren và bi đát đến thế, ông thậm chí vẫn cứ nhờn nhơ. Thái độ đó, nàng cũng đã từng biết. Ông đã chả cười trong phòng xử án, ngay khi người ta đọc phán quyết đưa ông ta lên giàn thiêu đấy thôi?... - Tôi phát điên mất - nàng vừa rên rỉ vừa vặn xoắn hai bàn tay vào nhau. - Chắc chắn là không-ông vờ tạo ra một sự uể oải để trấn an nàng. - Bà đâu có dễ điên. Hãy xem nào, bà đã từng biết đến bao nhiêu người khác! Một người đàn bà dám đối đầu với Mulai Ismail... Một người đàn bà theo đạo Thiên chúa duy nhất bị bắt, đã đạt được thành công chưa từng có là trốn thoát khỏi hậu cung và vương quốc

Ma rốc... Đúng là nhờ sự trợ giúp của một người bạn đồng hành dũng cảm... Ông vua của các nô lệ mà thanh danh đã trở thành huyền thoại ấy... Tên thật ông ta là gì nhỉ? A, phải rồi, Cô lạnh Paturen. Ông lặp lại và hướng về phía nàng với vẻ mặt tự lự. - Cô lạnh Paturen... Cái tên và giọng nói lạ lùng ông vừa xướng lên đã xuyên qua lớp sương mù đang quấy đảo tâm hồn Angielic. - Tại sao bỗng dưng ông nói với tôi về Cô lạnh Paturen? - Để khơi dậy ký ức của bà. Cái nhìn đen láy và lấp lánh của ông rơi thẳng vào mắt nàng cái nhìn có khả năng cuốn hút đến không thể nào cưỡng lại nổi, và trong một khoảnh khắc nào đó, Angielic trở thành bất lực, không thoát ra được như thể một con chim bị rấn thoi mien. Dưới ánh sáng của cái nhìn ấy, một ý nghĩ nổi lên rõ ràng như những dòng chữ lửa nổi lên trước mắt nàng. " Thế là chàng đã biết Cô lạnh Paturen yêu mình... và mình yêu anh ấy..." Nàng sợ hãi và đau đớn. Cả cuộc đời hiện lên trước mắt nàng như một chuỗi những sai lầm không sao cứu vãn nổi và nàng sẽ phải trả giá quá đắt. "Tôi thế đấy, tôi đã biết nhiều mối tình khác... Nhưng kể ra mà làm gì", nàng những muốn gào thét lên bằng cái ngạo mạn vô thức của người đàn bà. Làm sao có thể cắt nghĩa cho chàng về những mối tình đó? Mọi lời lẽ

đều thô vụng. Đôi vai nàng như oằn xuống vì sức nặng của cuộc đời như những tảng đá đang đè lên. Một mội rã rời, nàng ôm mặt vào han bàn tay. - Bà thấy rõ rồi đấy, bà bạn thân mến ạ, mọi sự chống đối đều chẳng để làm gì cả- ông nói khẽ bằng thứ giọng nặng nề, làm cho ông hình như càng xa lạ hơn đối với nàng-Tôi xin nhắc lại với bà, tôi không sắm nổi vai mình trong một vở kịch dối lừa, điều mà phụ nữ các bà làm giỏi hơn nhiều. Tôi thích hơn nhiều nếu được thấy bà cũng như tôi, không đắn đo ngần ngại gì cả. Và để bà yên tâm hoàn toàn thậm chí tôi sẽ đi đến chỗ nói thẳng với bà rằng tôi hiểu rõ những trần trở của bà. Thật không phải lúc khi người ta đang sửa soạn cho một cuộc hôn nhân có cheo cưới hăn hoi với một ý trung nhân mới, mà lại cảm thấy dễ chịu trước việc một anh chồng đã quên hăn lại hiện ra lù lù, thêm vào đó là món nợ phải trả. Thế nhưng không việc gì cả, bà cứ yên tâm. Chẳng lẽ tôi nói rằng tôi cản trở các ý định hôn nhân của bà ... nếu như các ý định đó là mối quan tâm thực sự của bà sao? Một biểu hiện khoan dung như vậy chứng là sự lãng nhục tồi tệ nhất mà nàng phải tiếp nhận. Ông có ý định xem nàng kết hôn với người khác, đấy là sự bày tỏ không còn có gì có thể rõ ràng

hơn, rằng ông không còn thuộc về nàng, đồng thời cũng chứng tỏ rằng ông có ý định, với trái tim nhẹ nhõm, làm một kẻ dị giáo thực sự. Ông đã trở thành tên tội phạm chai sạn và bất lương. Thật không thể tưởng

tượng nổi! Ông đã mất trí, hoặc giả chính nàng đã mất trí! Nổi nhục nhã làm nàng mất đi vẻ lơ láo. Nàng đứng thẳng lên và vừa ném vào ông một cái nhìn hách dịch vừa bám chặt một cách máy móc bàn tay xưa kia từng đeo nhẫn cưới. - Thưa ông, những lời ông vừa nói đối với tôi đều vô nghĩa. Mười lăm năm đã có thể trôi qua nhưng chính vì ông còn sống cho nên tôi vẫn còn là vợ ông trước con mắt Thượng đế, nếu không phải là con mắt người đời. Một thoáng xúc động làm nét mặt Rescator cau lại. Dưới vẻ mặt người đàn bà mà ông không chịu thừa nhận là của mình, ông vừa thấy xuất hiện cô gái dòng dõi quý tộc vẻ mặt căng thẳng mà ông từng tiếp đón trong lâu đài của mình ở Tuludo. Nhưng còn xúc động hơn là cái hình ảnh vừa xuất hiện trước mắt ông qua cái nhìn chớp nhoáng đó là hình ảnh bậc đại mệnh phụ của nàng, có lẽ... ở cung điện Vecxay. "Người đẹp nhất trong tất cả các phu nhân-thiên hạ nói về nàng như vậy-còn hoàng hậu hơn cả chính hoàng hậu." Và điều đó quả thực không thể nào chịu nổi. Ông ngẩng đầu lên, bởi vì dù đã cố tình giữ vẻ thản nhiên, sự căng thẳng do cái cảnh vừa rồi gây nên vẫn tác động đến tất cả các cơ bắp của ông. Sau một khoảng im lặng kéo dài, ông quay về phía angielic vẫn với một vẻ mặt rắn cẳng và khó hiểu ấy. - Căn cứ vào những chứng cứ nào chắc chắn mà bà không chung thủy như tôi. Nếu những chỉ dẫn mà tôi có được không sai, thì tôi đã bị thay thế một cách khá là nhanh chóng. - Tôi nghĩ rằng lúc đó ông đã chết rồi. - Plexi Beli - ông như đang tìm cách để nhớ lại - Về phần tôi, tôi nhớ rằng bà đã có lần kể với tôi về ông anh họ ấy, một gã đẹp trai nổi tiếng mà trước kia bà đã có yêu, dù chỉ là tí chút. Quả là thời cơ tuyệt vời để cùng lúc vứt bỏ anh chồng do bố mẹ gán ghép, anh chồng đã tập tễnh lại rũi ro, và thực hiện giấc mơ ôm ấp đã từ lâu. Angielic đưa cả hai bàn tay lên bịt lấy miệng mình, một cử chỉ tỏ vẻ không tin. - Đây là tất cả những gì mà ông nghĩ về tình yêu mà tôi đã dành cho ông-Nàng nói một cách đau khổ. - Lúc đó bà hãy còn quá trẻ... Tôi đã cố quên bà một thời gian. Và tôi hiểu ra rằng không thể tìm đâu được một người vợ đẹp hơn thế. Nhưng cũng trong thời gian đó tôi không bao giờ nghĩ rằng bà có thể thủy chung... Thôi vứt chuyện đó đi... Phân tích quá khứ, tôi nghĩ hình như chẳng ích lợi gì cả, cố tìm cách làm nó sống lại chỉ là việc hão huyền. Thế nhưng bà vẫn còn là vợ tôi khi bà đã làm cho tôi lưu tâm đến quá khứ như vậy, và vì lẽ đó, tôi còn có những câu hỏi đặt ra với bà, những câu hỏi liên quan đến người khác và tầm quan trọng của nó còn vượt quá những gì là riêng tư của chúng ta... Hai nét lông mày của ông nhíu lại, làm tối sầm đôi mắt vẫn thường lấp lánh như dát vàng mỗi khi vui vẻ, kể cả khi giả vờ vui. Nhưng lúc này, nổi tức giận hoặc là nghi ngờ đã làm nó trở nên u ám và sắc nhọn. Chóc chóc Angielic lại nhận ra những chuyển động của khuôn mặt đã làm nàng mê mẩn ngày xưa. " A! đúng là chàng! Hoàn toàn đúng là chàng!" - nàng tự nhủ, và cảm thấy mình mệt rũ ra trước những điều vừa phát hiện ấy, cũng chẳng biết vì thất vọng hay vì vui sướng nữa. - Bà đã làm gì cho các con trai của tôi? Và bây giờ chúng ta đang ở đâu vậy? Nàng lặp lại như thể mình vừa lên trời rơi xuống: - Các con của ông? - Hình như tôi đã diễn đạt một cách sáng rõ rồi mà. Đúng thế, các con của tôi. Cũng là con của bà! Những đứa con mà tôi hiển nhiên là cha. Thằng anh, Phlôrimông, sinh ở Tuludo trong lâu đài học vui. Thằng em, tuy không biết mặt, nhưng tôi biết là có nó: thằng Canto. Chúng nó đâu rồi? Bà vứt chúng nó ở đâu? Chẳng hiểu tại sao tôi vẫn hình dung một cách lơ mờ rằng tôi sẽ được gặp chúng nó khi bà nhờ tôi cho lên tàu. Một bà mẹ cố cứu thoát con mình ra khỏi một số phận bất công, đó là vai trò mà theo tôi bà chắc chắn phải biết. Nhưng không hề có đứa con trai nào trong đám trẻ đã lên tàu có thể là con tôi. Hơn nữa, bà hầu như chỉ chăm sóc đứa con gái của bà. Chúng nó đâu? Tại sao bà không dắt chúng nó theo? Bà bỏ chúng nó lại cho ai? Ai chăm sóc chúng nó?... Bây giờ mà trả lời thì chẳng khác gì tự đóng đanh câu rút. Các từ ngữ sẽ xác nhận sự vắng mặt của hai đứa con trai là mãi mãi. Chính vì chúng mà nàng khó nhọc, đau khổ. Nàng muốn chúng thoát khỏi cảnh túng thiếu, chúng được phục quyền. Nàng vẫn mơ thấy chúng lớn lên, đẹp đẽ vững vàng, sắc sảo. Nhưng nàng sẽ không bao giờ thấy chúng lớn lên. Chúng đã bỏ nàng mà đi. Nàng nói một cách khó khăn: - Phlôrimông đã ra đi từ lâu... lúc bấy giờ nó lên mười ba tuổi. Tôi không hề biết nó ra sao. Còn Canto... đã chết, ở tuổi lên chín. - Tôi vẫn chờ câu trả lời của bà. Tôi không nghi ngờ chuyện đó. Vì thế tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bà về sự thờ ơ của bà đối với các con tôi - Rescator nói, quai hàm

nghiên chặt lại vì giận dữ - Chúng làm bà nhớ lại một thời mà bà chỉ muốn quên đi. Bà gạt chúng ra. Bà chạy theo những thú vui của bà, những mối tình của bà. Và bây giờ bà thú nhận không may xúc động rằng có thể có khả năng chúng vẫn còn sống, nhưng bà không hề hay biết gì cả? Tôi sẽ có thể tha thứ cho bà nhiều cái, nhưng riêng cái đó thì không! Không bao giờ! Đang như bị chết đứng, Angielic vọt đến trước mặt ông, ngẩng mặt lên, tái nhợt. - Trong tất cả các điều ông buộc tội nàng, điều vừa nói là đi xa tới mức bỉ ổi nhất, bất công nhất. Ông trách cứ nàng đã quên ông, thế là sao, nói nàng phản bội ông thì than ôi, cũng có phần đúng. Còn nói rằng nàng chưa bao giờ yêu ông thì thật là quái dị.

Nhưng nàng sẽ không thể nào chịu đựng nổi việc mình bị coi là người mẹ tồi tệ trong khi đã có lúc nàng có cảm tưởng đang rút máu mình ra để nuôi con. Có thể nàng không phải là người mẹ biết triu mến các con và thường hay đi vắng, nhưng Phlôrimông và Canto lúc nào cũng sống giữa trái tim nàng... Còn ông... Bây giờ ông dám tung ra những lời mắng chửi, trong khi hàng bao năm trời, ông nhớn nhớn trên biển, chẳng hề băn khoăn gì đến vợ, đến lũ con mà ông bỗng dưng quan tâm đến thế. Ai đã kéo những đứa trẻ vô tội ra khỏi cảnh khốn cùng mà sự suy sụp của ông đã đẩy chúng vào? Nàng sẽ hỏi ông vì ai mà thằng Phlôrimông đầy kiêu hãnh mãi mãi là một đứa trẻ không tên, không tước vị, bị giáng xuống còn thấp hơn cả đứa con hoang? Nàng sẽ nói với ông rằng Canto đã chết trong hoàn cảnh nào. Do lỗi lầm của ông? Đúng thế, do lỗi lầm của ông. Vì tàu cướp của ông đã đánh đắm chiếc tàu Galê của hải quân Pháp trên đó có chở theo người thị đồng của Công tước d'Orléans.

Nàng nghẹn thở vì nỗi giận và đau khổ. Đúng lúc nàng mở miệng để nói, một con sóng lớn dồi tàu lên làm nàng chệnh choạng. Nàng phải bấu lấy mép bàn, nàng không có đôi chân vững chãi như Rescator, ông ta dường như đã được bắt vít vào sàn tàu.

Khoảnh khắc tạm dừng ngăn ngui ấy đã đủ để Angielic kìm giữ những ngôn từ không sao cứu vãn nổi sắp bật ra. Liệu nàng có nên tuyên bố rằng một ông bố phải chịu trách nhiệm về cái chết của con ông ta không? Số phận đã chĩa sẵn đuôi Giophrây de Perác mãi rồi sao? Người ta muốn giết chết ông, tước đoạt hết tài sản của ông, đuôi ông đi biệt xứ, bắt ông phải làm một kẻ lang thang, không có một quyền nào khác ngoài thứ quyền mà ông có thể chinh phục được bằng lưỡi gươm.

Cuối cùng thì ông đã trở thành một con người khác được rèn đúc bởi lẽ luật không tránh khỏi của những kẻ bắt buộc phải giết để không bị giết, thế

thì sao giờ đây Angielic, con người ngây thơ đến độ khóc lóc vì cảm thấy có thể nghĩ khác về ông. Thực tế phũ phàng phải vâng phục những đòi hỏi khác. Liệu có ích gì nếu còn thêm vào thảm họa đó việc phát hiện cho ông thấy rằng chính ông đã giết con mình?

Không, nàng sẽ không nói với ông điều đó, không. Không bao giờ! Nhưng nàng sẽ phát hiện với ông những gì trong mớ hỗn độn mà ông hình như cố tình không biết. Những giọt nước mắt của nàng, nỗi hãi hùng của một người đàn bà còn quá trẻ, chưa từng trải, bị ném vào cơn gió dữ của khốn khó, bơ vơ. Nàng sẽ không nói với ông Canto đã chết như thế nào, mà nói rằng nó đã được sinh ra như thế nào: vào cái buổi tối ở lò thiêu tại quảng trường Greve nàng đã trở thành một kẻ bất hạnh ra làm sao, với chiếc xe hai bánh trên đường phố Pari tuyết phủ, trong xe hiện ra hai khuôn mặt nhỏ tròn trặn, tái xanh vì rét của hai đứa con trai. Lúc bấy giờ có thể ông sẽ hiểu ra. Ông đã phán xét nàng là vì ông chẳng hiểu gì về cuộc đời của nàng cả. Một khi đã hiểu liệu ông có thể trở lại ra mãi được không? Các từ ngữ có thể làm bùng lên ngọn lửa đã bị vùi dập dưới lớp tro than của một trái tim tích tụ quá nhiều đố vỡ. Một trái tim cũng đã bị chà đạp không khác gì trái tim nàng. Nhưng về phía nàng, ít ra cũng còn phải có tình yêu. Lúc đó nàng sẽ quỳ gối dưới chân ông, nàng sẽ cầu xin ông. Nàng sẽ nói với ông tất cả những lời mà nàng đã ghì lại sau làn môi. Rằng nàng mãi mãi yêu ông, rằng chưa gặp được ông nàng vẫn còn mong đợi, khắc khoải... Không, không phải không có phần nào điên rồ trong những cuộc tìm kiếm của nàng trái với ý muốn của Đức vua, kẻ đã kéo nàng vào những thảm họa không tên. Đúng lúc ấy nàng thấy Rescator hướng sự chú ý sang phía khác. Với vẻ tò mò, ông nhìn cánh cửa phòng mở ra một cách nhẹ nhàng... Đó là điều khác

thường. anh chàng người Mo canh gác cẩn thận. Ai có thể được phép vào phòng riêng của ông chủ lớn mà không báo trước? Hay là cửa bị đẩy ra vì gió hoặc sương mù? Một làn gió lạnh buốt ủa vào đây theo một màn sương toả khi tiếp xúc với hơi ấm trong phòng. Từ màn sương ấy một cô bé gái hiện ra với chiếc mũ trùm bằng vải sa tanh màu xanh nhạt, và mái tóc đỏ rực như lửa. Hai điểm màu lấp lánh nổi bật trên nền khoảng không bên ngoài xám xịt. Đứng sau đứa bé người lính gác chìa ra khuôn mặt vàng ệch vì giá lạnh quần đầy khăn. - Sao lại để nó vào hả? - Rescator hỏi bằng tiếng A rập. - Con bé đi tìm mẹ nó ạ.

Ôrônin vội vàng đi về phía

Angiêlic. - Mẹ, mẹ ở đâu đấy? Mẹ, đi về chứ! Angiêlic thấy con bé xấu xí. Nàng nhìn về ngậy độn, khuôn mặt tròn trĩnh đang ngược về phía mình đôi mắt đen, xéch sáng quắc. Về mặt xa lạ của đứa con gái trong một khoảnh khắc ngắn ngủi đập mạnh vào nàng, với những tình cảm mà nàng đã từng gặp ngày xưa: nỗi kinh hãi khi biết mình có mang trái với ý muốn, từ chối việc sinh đẻ, không chịu để dòng máu tinh sạch của mình hòa trộn với dòng máu như nhớp trong đứa con gái ấy, phần nộ vì con bé sinh ra, ngưng đến chín cả người. - Mẹ, mẹ đi cả đêm. Mẹ! Con bé lặp đi lặp lại một cách dai dẳng cái tên mà nó ít khi dùng tới. Bản năng giành lại và bảo vệ khá là dữ tợn trong trái tim trẻ nhỏ khiến nó đọc lên cái tiếng khủng khiếp ấy, phương cách duy nhất để nó đưa mẹ trở về, kéo bà ra khỏi cái ông đen thui đã gọi bà đi và nhốt bà trong cái lâu đài đầy châu báu của ông ta. - Mẹ, mẹ! Ôrônin kia. Con bé là dấu hiệu của tất cả những gì không thể tha thứ được, là con dấu niêm phong dán lên cánh cửa đóng chặt của một thiên đường đã mất, giống như ngày xưa, dấu niêm phong của Đức vua trên cánh cửa của lâu đài Học vui, có nghĩa là mãi mãi chấm dứt một thế giới, một thời đại, một hạnh phúc. Nhiều hình ảnh lẫn lộn trước mắt

Angiêlic. Nàng nắm lấy bàn tay Ôrôrin. Giôphrây chờ Perắc nhìn con bé. Ông đoán tuổi của nó: lên ba hay lên bốn?... Không phải con gái của Thống chế đuy Plexi. Vậy thì, con ai? Căn cứ vào nụ cười nửa miệng đầy vẻ châm chọc và khinh miệt của ông nàng thử đoán ý nghĩ của ông. Một người tình chốc lát " một người tình tóc hung". Thiên hạ hẳn đã nói với ông về người đẹp, nữ hầu tước đuy Plexi, người tình của Đức vua, vợ quá của bá tước đờ Perắc. Chỉ còn điều đó là nàng không bao giờ có thể nói thật với ông. Sự hổ thẹn đã không cho nàng nói. Thừa nhận một vết như vậy chẳng khác gì phơi bày ra với ông một vết thương ô nhục và đáng ghê tởm. Nàng chôn chặt trong lòng, mãi mãi giữ kín cùng với những vết thương không bao giờ lành của thân thể nàng và trái tim nàng cùng với vết sẹo bỏng trên chân nàng do sự săn sóc của Côlanh Paturen, cùng với cái chết của đứa con nhỏ Sacơ-Hăngri. Ôrôrin, đứa con gái sinh ra từ một cuộc hiệp dâm... Philip, những chiếc hôn của Đức vua, sự say đắm vụng về đầy hứng khởi của người đàn ông khôn khổ xứ Noóc măng, ông Vua của đám nô lệ, những khoái lạc thô sơ vui nhộn với anh chàng sĩ quan cảnh sát Dêgrê, những cuộc ái ân tinh tế mà nàng từng ném trái với Công tước Đờ Vinvon. Ôi! Nàng đã quên Racoxki!... và

chắc chắn còn nhiều người khác nữa. Ngần ấy tháng năm dài đằng đẵng trôi qua... nàng đã sống: cho chàng, cho nàng. Không ai có thể đòi hỏi nàng phải xóa đi. Ông đưa tay sờ cằm với vẻ lơ đãng. - Bà bạn thân mến ạ, bà phải thừa nhận là tình thế rắc rối đấy. Lẽ nào ông vẫn cứ có thể tiếp tục mĩa mai trong khi nàng gần như không đứng vững nổi nữa vì trái tim đau nhói. - Càng muốn làm sáng tỏ, tôi thấy rằng tình thế càng tối tăm hơn... Tất cả đều ngăn cách chúng ta. - Đi, mẹ đi! Vậy thì đi đi mẹ- Ônôrin vừa nhắc lại vừa kéo váy mẹ. - Chắc chắn bà không muốn kéo dài thêm nữa sự gần gũi, như bà đã thấy trong vài tiếng đồng hồ vừa qua, là rất xa lạ với ý tưởng của bà, một ý tưởng đã hoàn toàn thuộc về người khác... - Đi, mẹ! - Ôi, im đi!

- Angiêlic nói, có cảm tưởng như đầu mình sắp vỡ ra. - Về phần tôi... Ông ném một cái nhìn hoài nghi ra xung quanh, quan sát kỹ căn phòng mà ông lấy làm thích thú vì đã tập hợp được những đồ đạc có giá trị, những dụng cụ chọn lọc, cách bài trí không đơn điệu, công phu nom rất kỳ thú, căn phòng không có chỗ cho Angiêlic. - Tôi là con hải bằng già quen sống cô đơn. Trừ một vài năm của cuộc sống vợ chồng ngắn ngủi ngày xưa bên bà. Trong đời tôi, đàn bà bao giờ cũng chỉ đóng một vai phụ. Có thể bà sẽ lấy làm mừng khi biết điều đó. Nhưng quả thật điều đó tạo ra những kỳ thú mà tôi chẳng phải bắt mình đi tìm trong niềm vui xác thịt của một người chồng mẫu mực. Con tàu này không lấy gì làm rộng rãi, các căn phòng của riêng tôi cũng có hạn... Tôi đề nghị với bà thế này: trong suốt thời gian của cuộc hành trình chúng ta hãy nhất lấy những quân bài đã đánh xuống và coi như một ván hòa. - Hòa? - Hãy giữ nguyên vị trí tôn kính của chúng ta. Bà cứ là bà Angiêlic giữa đám bạn bè của bà... và tôi, tôi cứ ở ... chỗ tôi. Như thế tức là ông từ bỏ nàng, đẩy nàng đi. - Và thêm nữa là ông sẽ không đòi hỏi tôi phải quên đi những gì ông vừa phát hiện với tôi chứ? - nàng nói với vẻ chua chát. - Quên à? Không. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào cũng chớ có tiết lộ. - Đi mẹ - Ônôrin vừa nhắc vừa kéo nàng đi về phía cửa. - Quả thật, càng ngẫm nghĩ tôi càng thấy chẳng có lợi gì nếu để các bạn bà biết rằng vào một thời gian xa xôi nào đó bà đã từng là vợ tôi. Họ sẽ nghĩ rằng bà là tông phạm của tôi. - Tông phạm của ông? Về cái gì mới được chứ? Ông không trả lời, vẻ mặt trầm ngâm, trên vàng trán gò lên một vết hằn khắc nghiệt. - Bà hãy quay về với mọi người-ông nói gọn lỏn, bằng cái giọng của kẻ chỉ huy - Đừng nói gì cả. Chỉ là vô ích. Và lại mọi người sẽ nghĩ là bà điên mất. Câu chuyện về ông chồng biệt vô âm tín vừa tìm thấy, cái người đã đưa bà lên tàu mà chính bà cũng không nhận ra ngay lúc đó, phải nói rằng có vẻ đáng ngờ lắm. Ông quay về phía bàn để lấy chiếc mặt nạ bằng da, cái vỏ bảo vệ cho bộ mặt bị thương tránh khỏi sự phá hoại của bụi nước mặn và cũng tránh khỏi sự dò xét của người đời. - Đừng nói gì cả, đừng để lộ ra chút gì làm họ nghi ngờ. Và lại tôi cảm thấy họ không phải là những người đáng tin cậy đâu. Angiêlic lúc đó đã đến gần cửa. - Ông nên nhớ rằng lòng tin phải có đi có lại - nàng nói như rít qua kẽ răng. Đứng trong khung cửa, tay dắt con gái, nàng quay lại đôi mắt nhìn ông chằm chằm. Ông đã lại đeo mặt nạ vào. Chính cái mặt nạ ấy giúp nàng nhận ra điều ông muốn làm nàng hiểu. Ông là chàng, cũng đồng thời là một người khác. Giôphrây đờ Perac và Rescator. Một đại lãnh chúa bị đuổi đi biệt xứ và một tên cướp biển bắt buộc phải sống, đã đi tới kết cục là tự dứt bỏ mọi mối quan hệ vốn có, để trở thành con người chỉ còn biết có nghiệt ngã như hôm nay. Thật kỳ cục, đối với nàng, con người ấy nay lại có vẻ gần gũi hơn trước. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm vì mình không còn chỉ phải nói chuyện với

Rescator. - Thừa đức ông Rescator - nàng nói - Các bạn của tôi cảm thấy lo lắng, họ không biết ông sẽ đưa họ đến đâu. Ông thử nghĩ xem, gặp băng tuyết ở ngoài khơi châu Phi như chúng ta vừa thấy là chuyện lạ lùng đối với họ.

Ông đến gần một quả cầu bằng đá cẩm thạch màu đen, lấm chấm những dấu hiệu khó hiểu. Ông đặt lên đấy bàn tay vẫn có vẻ quý tộc nhưng râm nâu như bàn tay của một người Ả rập và đưa một ngón tay dò lần theo các đường vạch khảm vàng. Sau một lúc lần tìm, ông có vẻ như sức nhớ ra và trả lời lãnh đạm. - Nói với họ rằng, con đường phía Bắc cũng dẫn tới vùng Đảo. Angiêlic và tình yêu Chương 9

Bá tước Giôphrây đờ Perac, tức Rescator, lần vào cửa boong và tụt nhanh theo một chiếc thang thẳng đứng

dẫn xuống lòng tàu. Đi theo sau tấm áo choàng trắng của gã người Mo tay cầm đèn, ông tiến sâu vào cái mê cung chật chội của các hành lang.

Dưới bước chân nhịp lắc lư của con tàu khẳng định với ông một cảm giác bình yên: nguy hiểm đã qua rồi. Mặc dù phải đi trong sương mù lạnh giá rất đáng lo ngại, trên hầu khắp các trục kéo buồm và mặt boong vẫn còn đọng lại một lớp băng mỏng, ông biết rằng mọi việc đều yên ổn. Tàu Gunxboro vẫn đang lướt nhanh với sự thoải mái của một con tàu không hề cảm thấy bị đe dọa.

Ông Rescator, ông biết mọi rung lắc mọi tiếng nứt rạn khác nhau từ vỏ tàu đến các cột buồm, đến tất cả các chi tiết tạo nên tầm vóc đồ sộ của con tàu, được thai nghén từ các biển vùng cực, do chính ông thiết kế và đặt đóng tại Boxtton, xưởng đóng tàu chính của Bắc Mỹ.

Vừa đi về phía trước, ông vừa đưa tay quờ quạng lần sờ các thanh gỗ ẩm ướt. Đối với ông, làm thế không chỉ cốt tìm chỗ vịn để bước đi, mà còn để tiếp xúc với bộ sườn vô địch của con tàu dững cảm.

Ông thở hít mùi thơm của nó, mùi thơm của gỗ Cù tùng lấy từ núi Klamat trong vùng Origen xa xôi, gỗ thông trắng từ đỉnh Kenobec và từ núi Katangdan ở vùng Men-vùng Men "của ông"- thứ mùi thơm mà đến cả muối mặn thấm vào cũng không thể làm mất đi được.

Không một cánh rừng nào của châu Âu đẹp bằng các cánh rừng Tân thế giới. Tầm cao, sức sống mạnh mẽ của cây cối, vẻ đẹp rực rỡ bóng loáng của những tàu lá, đối với ông là một sự thần khải mỗi khi ông đang cảm thấy đôi chút chán chường. " Thế giới còn là vô tận để con người khám phá-ông tiếp tục suy nghĩ - Cứ mỗi ngày qua, ta lại nhận ra rằng ta chẳng biết gì cả... Ta có thể luôn luôn lại bắt đầu tất cả... Thiên nhiên và các yếu tố tự nhiên có đấy

là để trợ giúp ta, thúc đẩy ta tiến về phía trước" Có điều là cuộc vận lộn ghê gớm kéo dài suốt đêm qua để chống chọi với cơn thịnh nộ của biển khơi và băng giá đã không để lại trong trái tim ông sự mãn nguyện vẫn thường có, không chỉ là mãn nguyện vì thắng lợi, mà mỗi lần như thế, kho tàng nội tâm của ông còn giàu có thêm lên, cái thú không ai có thể cướp đoạt của ông được. Chính từ lúc đó ông phải chống đỡ với một cơn bão khác, cho dù đã cố tự bảo vệ, cơn bão ấy vẫn tạo ra trong con người ông ta những tàn phá. Liệu có thể coi đó là một trò đùa cợt bỉ ổi hoặc vô vị không? Ông vẫn chưa muốn dùng chữ "thảm kịch". Ông luôn luôn cố tạo cho mỗi sự kiện một tầm vóc đích thực của nó. Chuyện đàn bà nói chung thuộc về hài hơn là bi. Ngay cả chuyện bà vợ ông, một người đàn bà chắc chắn là nội trợ hơn nhiều người đàn bà khác - quả là một thua thiệt lớn cho ông, - ông vẫn không thể nhìn nổi sự thích thú được cười nhạo báng mỗi khi nhớ lại các dữ kiện của vở hài kịch : một người vợ đã quên đi từ mười lăm năm nay rồi, bỗng lại xuất hiện để xin cho được đáp tàu mà không nhận ra ông, và, hài hước nhất, là lại nhờ chính ông làm phép cười cho để kết hôn với một người tình mới. Đã đành là chuyện tình

cờ, ai mà không biết thế. Nhưng ở đây có cái gì vượt quá giới hạn. Dù thế nào đi nữa cũng cứ làm phép cười cho lão ta ư? Tổng cổ lão ta đi? Tin ở sự tình cờ hài hước ấy rồi mang về mặt nhẵn nhờ, đi đánh ghen như một người tình trai trẻ ư? Cả ông và nàng đều không ai mong muốn quay nhìn lại phía sau. Vậy thì tại sao sáng nay ông đã nói như vậy, Vì nàng không nhận ra ông, đơn giản nhất là để cho nàng đi theo cái Tin lành thân thiết của nàng sao? Ông bước lên khoang boong. Ánh sáng bên ngoài làm ông lóa mắt. Và ngay lúc ấy, một ý nghĩ quá rõ ràng, cũng giống như một tia nắng chói chang bùng lóe trong đầu làm ông đau nhói. " Thật ngu xuẩn! Hãy thú nhận rằng mày không thể làm như vậy, bởi vì mày không thể nào chịu đựng bởi điều đó ." Do ảnh hưởng của cơn giận, ông đưa mắt nhìn quanh bằng một cái nhìn u tối. Một vài người đang ngủ trên võng hoặc trên những chỗ nằm sơ sài được thu xếp tạm bợ dưới các giàn che pháo, nhưng người ta đã mở cửa sổ thành tàu, vì giàn pháo thứ hai này ở vào chỗ khoang boong chật chội, không được thoáng khí. Trong chuyến đi này, Giophray đờ Perac đã bắt buộc phải để ở đây một boojphaanj của đoàn thủy thủ, nhưng khoang boong trước của đuôi tàu cho những người khách. Thỉnh thoảng nước biển bắn vọt lên boong làm một

trong những người đang ngủ càu nhàu. Ở đây người ta cảm thấy rất gần nước, nghe rõ tiếng sóng rì rào vỗ vào thành tàu. Có thể đưa bàn tay vuốt ve chúng như ve vuốt những con vật to lớn đã được thuần dưỡng. "Không, ta sẽ không chịu đựng nổi một tình thế như vậy, ông lại một lần nữa tự nhủ. Thà nàng trở nên lạnh nhạt hoàn toàn... Đằng này nàng lại không hề lạnh nhạt với ta..." Tự thú nhận như thế cũng sẽ chẳng giúp gì để làm đơn giản hơn những điều sắp xảy ra. Luôn luôn thấy rõ là không đi tới một giải pháp dễ dàng. Có lẽ phải tự nhủ một khi đã sang đến mái dốc bên kia của cuộc đời, con người ta mới biết coi thường những dang xé nội tâm với một sự thanh thản nào đó. Những nẻo đường của hận thù vô vọng, của ham muốn, đối với ông chẳng có gì là hấp dẫn để mà dẫn sâu vào. Ông đã không hề ghen tuông ngay cả cái hôm nhận được lá thư báo tin rằng "bà quả phụ" Pe rắc đã tái giá với vị Hầu tước rất đẹp trai và rất phóng đãng Piexic-Belie. Ông thậm chí còn vượt qua trạng thái bị vỡ mộng một cách đến là mau lẹ. Ít ra thì ông cũng nghĩ thế. Những vết thương đó ta tưởng là xoàng vì mau mau kín miệng, thực ra lại là những vết thương sâu, vì bên trong thịt bị hủy hoại hoặc teo đi. Người bạn thầy thuốc A rập đã cắt

nghĩa điều đó khi ông lão chữa cho ông cái chân thọt bằng cách bắt buộc cái vết thương phải để ngỏ cho đến khi tất cả các dây thần kinh, các bắp thịt, các đường gân hồi phục theo sự hài hòa cần thiết của tự nhiên. Dầu thế nào đi nữa, ông vẫn đau khổ vì một người vợ đã mất và không thể hồi sinh. Đến đó, ông vừa nghĩ vừa nhìn mặt biển bằng đôi mắt xanh thăm thẳm, và đưa tay đập vào cánh cửa gỗ một cách giận dữ. Gã người Mo Apđula vẫn đang chờ sau lưng ông đang định tắt đèn. _Không đi, chúng ta còn xuống sâu nữa-ông ta nói với Apđula. Và ông theo sau gã A rập, chui vào một cái giếng tối om, miệng mở ra ngay trên sàn khoang pháo. Những hoạt động ấy đã trở nên quen thuộc với ông, mỗi khi cần phải lãng quên. Toàn bộ ý chí của ông đang được huy động, để có thể ngay trong buổi sáng hôm nay, thoát ra khỏi ám ảnh về Angelic. Việc ông đang đi xuống hầm tàu, cũng một phần vì mục đích ấy. Giận giữ thù oán, hoang mang, ông cũng chẳng biết cái gì đang ngự trị trong con người mình nữa. Than ôi, chỉ có điều chắc chắn là không phải lạnh lùng. Những tình cảm được khơi gợi bởi một người đàn bà đã mười lăm năm nay không còn là vợ mình, và nay đang tìm mọi cách để chống lại mình còn chưa đủ phức tạp hay sao mà còn thêm vào đó nỗi thèm muốn

! Tại sao nàng có những cử chỉ khác thường đến thế? Tại sao nàng lại cởi trệt áo lót ra để cho ông thấy dấu hoa huệ bị đóng trên vai? Cái dấu ô nhục ấy thật ra ngay lúc đó chẳng làm ông xúc động bao nhiêu so với vẻ đẹp tấm lưng ngà ngọc của nàng. Ông vốn là con người say mê sắc đẹp một cách cầu kỳ, quen nhìn ngắm chi li vẻ đẹp đàn bà, lúc đó vẫn choáng mắt vì tấm lưng ấy. Ngày xưa, nàng chưa có một tấm lưng hoàn hảo như vậy, bởi vì lúc đó nàng chỉ mới thoát ra khỏi hình hài mảnh dẻ của tuổi thiếu niên. Khi lấy ông, nàng mới có mười bảy tuổi. Ông còn nhớ lúc bấy giờ, trong khi vuốt ve tấm thân còn non tơ hoàn toàn trong trắng ông vẫn thỉnh thoảng hình dung tới vẻ đẹp của Angelic khi mà cuộc đời nàng, khả năng làm mẹ của nàng, và vinh quang của nàng cùng đến độ bùng nổ. Và bỗng thật lạ lùng đối với ông khi nàng đã bùng nổ hoàn toàn. Vào lúc ít ai ngờ nhất, Angelic hiện ra đúng như hình ảnh ông đã tưởng tượng. Trút bỏ bộ quần áo bạc phếch và may vụng, nửa mình phía trên của nàng lồ lộ, gợi nhớ những bức tượng các nữ thần trông coi việc sinh con đẻ cái được dựng trên các đảo ở Địa trung hải. Đã bao nhiêu lần ông ngắm nhìn các bức tượng và tự nhủ rằng than ôi, làm sao còn tìm được trong thế giới đàn bà những hình mẫu như thế này nữa. Nhưng trong ánh sáng nhạt nhoang hôm nay, ông thậm chí còn choáng váng hơn hồi ở Candi. Làn da trắng ngần của nàng óng ánh như sữa ngời lên trong ánh sáng nhợt nhạt của buổi bình minh phương bắc, đôi vai... , hai cánh tay... , một vết hõm điểm nhẹ trên cái gáy lộ ra sau làn tóc, gợi một cái gì hờn hậu, ngây thơ. Tất cả đều quyến rũ ông, hút ông đến gần, ông cảm thấy kinh ngạc về nàng thậm chí còn đẹp hơn cả ngày xưa. Nàng kháng cự mới ghê gớm làm sao! Chắc nàng sẽ hết sức kinh ngạc nếu ông thử đi xa hơn nữa. Vậy thì có cái gì ở ông làm nàng kinh sợ đến thế? Chiếc mặt nạ? Nhân cách còn che giấu của ông? Hay nỗi nghi ngờ về một đôi điều khó chịu mà ông không làm cho nàng hiểu sớm hơn? Ít ra, có thể nói là nàng không bị ông cuốn hút. Nỗi ham muốn của nàng rõ đã thuộc về một người khác. _Đi, đi -

Ông giục già người Mo với vẻ sốt ruột - Ta đã bảo anh rồi, xuống đến tận đáy, đến khoang nhốt tù. " Chúng nó đóng dấu hoa huệ lên vai nàng - Ông nghĩ - Vì tội gì? Nàng đã đòi bại đến mức nào? Ở đâu? Tại sao?... Biển cô nào đã đẩy nàng rơi vào vòng ảnh hưởng của gã Tin lành kỳ cục ấy? Phải chăng nàng là một kẻ có tội đã hối cải? Đúng có vẻ là như vậy. Ý chí đàn bà xưa nay vẫn yếu đuối mà..." Đã không thể trả lời một cách dễ dàng các câu hỏi ấy, ông còn cảm thấy đau khổ hơn vì những hình ảnh cho các câu hỏi ấy gợi lên. " Đóng dấu hoa huệ... Ta đã từng biết hang ổ của tên đao phủ, cái lạnh lẽo khủng khiếp ở những nơi người ta tạo ra sự đau đớn và ly tiện... , Nỗi sợ hãi có thể gây nên bởi một lò than đang nung đỏ các dụng cụ lạ lùng. Đối với một người đàn bà, quả là một thử thách ghê gớm... Nàng đã đương đầu với sợ hãi ra làm sao? Tại sao? Vậy là Đức vua, người tình của nàng, không còn che chở nàng nữa hay sao?" Hai người đi xuống đến tận đáy tàu. Ở đây, trong bóng tối, không còn nghe tiếng động của biển. Chỉ còn cảm thấy một cái gì nặng nề, dày bình bịch ở phía sau lớp vỏ gỗ. Không khí ẩm khiến Giôphray nhớ đến các vòm trần ướt rượt trong các phòng tra tấn của nhà ngục Baxti và nhà ngục Satole. Những nơi chốn thê thảm ấy, thế mà chưa bao giờ ám ảnh giấc mơ của ông trong suốt những năm tiếp theo sau khi ông bị bắt và đưa ra xử án. Cuối cùng ông đã ra khỏi những nơi ấy, dù thân tàn ma dại, chỉ nghĩ đến đó là đã thấy yên tâm rồi. Nhưng đối với một người đàn bà thì sao? Đặc biệt với Angielic! Ông không thể hình dung được nàng như thế nào trong cái nơi khủng khiếp đó. Chúng nó bắt nàng quỳ gối không? Có lột áo nàng ra không? Chắc nàng kêu to lắm? Nàng phải hét lên vì đau đớn chứ? Ông dừng lại và đứng dựa vào một thanh xà dính ướt. Gã Ả rập ngỡ là ông muốn xem xét các thứ chứa trong khoang, vội vàng mở một cánh cửa ở hành lang và giơ đèn lên. Trong ánh sáng mờ mờ hiện lên những chiếc hộp vức ngồn ngang chiếc nào cũng đánh đai sắt và đóng đinh, còn có cả những chồng hàng lấp lánh được xếp đặt cẩn thận, thoạt nhìn chưa phân biệt rõ hình thù. Nhưng thật vô cùng kinh ngạc khi nhìn kỹ các nét chạm trổ, các hình cuốn: ghé bành, bàn, bình, đồ dùng đủ loại, tất cả đều bằng vàng khối, thỉnh thoảng có một vài thứ bằng " bạc nhỏ", tức là bạch kim, ngọn lửa đèn nhảy múa làm ánh lên vẻ rực rỡ của kim loại quý mà dù nước, dù muối đều không làm mờ đi được. _ Ngài ngắm kho báu của ngài à, thưa ông chủ? - gã người Mo hỏi bằng thứ giọng phát ra từ cổ họng. _ Ừ - ông trả lời, nhưng thật ra chả nhìn thấy gì cả. Ông lại đi tiếp, và đột nhiên đụng phải một cánh cửa bằng đồng nặng nề, ông túm lấy một cách giật dữ. _ Bỏ lỡ cả một đống vàng.

Đám bạn hàng người Tây ban nha sẽ uống công chờ đợi. Do có chuyện mấy người La Rosen, ông buộc phải quay lại, không thể hoàn thành được chuyến đi, đáng lẽ ra đó là chuyến vàng cuối cùng để rồi sau đó sẽ tiến hành thương lượng ký kết những hợp đồng buôn bán mới. Tất cả chỉ vì một người đàn bà, một người đàn bà mà ông thậm chí cũng không nắm được. Thế mà từ trước đến nay, chưa có ai bắt ông phải chịu một thiệt thòi lớn như vậy trong buôn bán. Nhưng rồi những người Tin lành sẽ phải trả. Họ sẽ trả cũng với giá thật đắt như vậy. Và tất cả sẽ kết thúc tốt đẹp. Angielic và tình yêu Chương 10

Dùng ngón tay, ông khê khàng gạt tấm chắn của cái lỗ nhòm và bước đến gần để quan sát người tù. Người này ngồi bệt xuống sàn, bên cạnh một chiếc đèn cung cấp cho ông ta cùng lúc cả ánh sáng mờ mờ lẫn hơi nóng chẳng lấy gì làm ấm áp. Đôi tay đeo xiềng của ông ta đặt trên đầu gối, và vẻ mặt nom có vẻ lo lắng. Giôphray nhớ Pécraac chẳng có gì đáng tự hào trong chuyện này. Ông đã gặp quá nhiều loại người nên không biết đánh giá một con người ngay từ cái nhìn đầu tiên. Không hiểu được vì sao Angielic ngày xưa tinh tế đến như vậy, lại có thể đi yêu cái gã Tin lành cục mịch, tẻ lạnh ấy, khiến ông bị đẩy vào một con giện đen tối.

Những người Tin lành, chắc chắn ông đã nhìn thấy họ hầu ở khắp mọi miền thế giới. Không dễ gì nắm được họ, rất khó giao du, nhưng là những người đàn ông, đàn bà có nghị lực. Ông khâm phục sự liêm khiết trong nghề buôn bán của họ, khả năng bảo đảm

hội đoàn của họ, họ học rộng, thông thạo nhiều ngôn ngữ, trong lúc đó thì có nhiều kẻ đồng cấp, đồng đạo ngày trước của ông ta, thuộc giới thượng lưu của nước Pháp lại dốt nát đến thảm hại và thậm chí không thể hình dung được rằng có những con người có thể tồn tại ở ngoài phạm vi nhỏ hẹp của họ.

Điều ông thấy rõ hơn hết là sức mạnh đoàn kết được tạo ra trong cái tôn giáo nghiêm khắc và còn đang bị đe dọa ấy. Những người thuộc phe thiểu số bị hành hạ, bị coi là "muối của đất". Nhưng ma xui quỷ đất làm sao mà một người đàn bà dòng dõi cao sang như Angielic lại đến với bọn lái buôn khắc khổ và buồn tẻ ấy. Sau khi thoát khỏi hiểm nguy một cách thần kỳ ở vùng hồi giáo - mà chỉ có trời mới biết tại sao nàng bị quăng vào đó, nàng không tiếp tục giành lại những lợi thế của mình ở triều đình ư? Khi nghĩ tới nàng, ông ta luôn luôn thấy nàng hiện ra với vẻ vương giả trong ánh sáng rực rỡ của điện Vecxay, và ông thường tự nhủ: nàng sinh ra là để sống như vậy. Cho đến một lúc nào đó, cô bé có nhiều tham vọng mới bắt đầu ý thức được quyền lợi của mình. Nàng

chả tính toán để làm nổi bật mình ngay tại ngai vàng của Đức vua, vào cái hôm ông đưa nàng đến dự lễ cưới của vua Luy thứ XIV ở Xanh-giăng-đờ- Luy đây thôi? Lúc đó nàng đã là người đàn bà đẹp nhất, trang điểm giỏi nhất, nhưng liệu ông có thể khoe khoang rằng mình đã vĩnh viễn chiếm được trái tim non trẻ ấy không?

Ai mà biết hết những ao ước muôn màu của người đàn bà đối với hạnh phúc của họ?... Với người này đỉnh cao hạnh phúc sẽ là chuỗi hạt kim cương, với người nọ là cái nhìn của Đức vua, với người kia là tình yêu chung thủy, với người kia nữa là những món được nấu nướng ngon lành...

Thế còn Angielic?... Ông chưa bao giờ biết rõ điều gì ẩn giấu dưới vàng trán mịn màng của người đàn bà - trẻ thơ, nằm ngủ bên cạnh mình, mệt mỏi, thỏa mãn sau các cuộc tình hoan lạc đầu tiên. Mãi sau này, rất lâu về sau này, ông đã biết rằng nàng đã đạt được mục đích của mình, ở điện Vecxay, và ông tự nhủ: "Đúng thôi. Thực chất, nàng sinh ra là để sống như vậy". Chả thế mà ngay lập tức nàng được gọi là người tù đẹp nhất Địa trung hải?

Ngay cả khi trần truồng, nàng vẫn giữ được vẻ lộng lẫy. Thế nhưng, khi gặp lại nàng đường đột, trong bộ quần áo đũa ở, gắn bó với một gã thương

gia chuyên buôn rượu và muối, kẻ suốt ngày ngón kinh Thánh, xem ra có một cái gì thật gàn dở. Mãi mãi ông sẽ không quên cái cảnh nàng ướm sưng và hốt hoảng, đầy vẻ thất vọng vì không gọi được ở ông sự thương hại. Gã thủy thủ người đảo Mantogac dưới hầm, bước đến gần với chùm chìa khóa trong tay.

Người chủ tàu ra hiệu cho ông ta mở tấm cửa bọc đồng. Rescator bước vào phòng giam. Gabriel Becno ngược nhìn ông. Tuy vẻ mặt xanh xao, ông ta vẫn giữ được cái nhìn trong sáng. Họ im lặng nhìn nhau. Con người xứ La rosen không vội vã đòi hỏi được cắt nghĩa về cách đối xử bất nhân mà người ta đang bắt ông ta phải chịu. Sự việc không ở đó. Nếu con người đen đui đeo mặt nạ kia đích thân đến thăm ông ta, điều làm ông ta nghi ngờ, thì không phải chỉ đơn giản để nói với ông ta những lời trách cứ hoặc đe dọa. Có một cái khác đang dựng lên giữa hai người: một người đàn bà. Gabriel Béc nơ quan sát tỉ mỉ cách ăn mặc của kẻ đang giam giữ mình. Ông ta có thể ước tính được giá tiền của những thứ ấy. Tất cả đều được lựa chọn công phu: da, nhung, dạ hảo hạng. Đôi ủng bằng và thắt lưng bằng dạ Coocdu có lẽ được thừa tại chỗ. Vải may chiếc áo chèn kia là nhung Metxin của Italia, ông ta dám chắc thế. Ở Pháp, cho dầu ngài Côn be đã cố gắng hết sức người ta vẫn chưa thể làm ra được loại nhung đẹp đến thế. Ngay cả chiếc mặt nạ cũng là một tác phẩm nghệ thuật thủ công: vừa cứng, vừa mỏng mảnh. Ở bộ mặt bị che lấp dưới lớp mặt nạ, ở những quần áo sang trọng và thanh nhã, trong phong thái đường bệ của con người này đều có một cái gì đấy làm say đắm đàn bà. "Nàng nhẹ dạ cả tin quá", ông Béc nơ nghĩ một cách chua chát.

Đêm qua đã có điều gì xảy ra giữa tên cướp khéo mồm, vẫn quen phô trương với đàn bà các đồ nữ trang và quần áo đẹp, với bà Angielic, kẻ lưu vong khốn khổ mình trần thân trụi? Chỉ nguyên với ý nghĩ ấy thôi đã đủ để ông Béc nơ xiết chặt nắm tay và một sắc hồng hiện rõ trên gương mặt tái nhợt của ông ta.

Rescator cúi xuống, đặt bàn tay lên tấm áo khoác thấm máu cứng quèo của nhà thương gia và nói: - Đây

ông Béc nơ, các vết thương của ông lại bật máu ra đây, và ông thì đang ở trong hầm tàu. Đêm qua lẽ ra ông phải có một chút khôn ngoan sơ đẳng nhất là tự bảo mình hãy tuân thủ các quy luật của tàu. Khi con tàu đang trong vòng nguy khốn, nghĩa vụ tất yếu của hành khách là đừng có gây thêm bất cứ một sự cố nào, đừng làm vướng víu việc vận hành để có thể đẩy sinh mạng của tất cả chúng ta vào thảm họa. Con người của xứ La Rosen không hề tỏ vẻ sợ hãi. - Ông biết tại sao tôi lại hành động thế rồi. Ông bắt giữ trái phép một trong những người đàn bà của chúng tôi mà ông đã cho gọi một cách hỗn láo như ... như là nô lệ vậy. Ông có quyền gì? - Tôi có thể trả lời ông: quyền của một ông Vua. Và Rescator nở một nụ cười cay độc: -.. Quyền của ông chủ đối với chiến lợi phẩm. - Nhưng chúng tôi tin cậy vào ông - ông Béc nơ nói, - và.... - Không! Người đeo mặt nạ đen kéo chiếc ghế đầu và ngồi xuống cạnh người tù. Ánh sáng hồng mờ nhạt của ngọn đèn làm nổi bật lên sự khác nhau giữa hai người. Một người thô kệch, vóc dáng cứng đờ, một người bí hiểm được che chở bởi tấm áo giáp mĩa mai của chính mình. Khi Rescator ngồi, Béc nơ để ý thấy ông ta có cái động tác hất áo về phía sau, cũng như vẻ duyên dáng tự nhiên khi ông ta tình cờ đặt bàn tay lên cái cán bằng bạc của khẩu súng lục nòng dài. " Một kẻ quý tộc-ông ta tự nhủ - một tên cướp, nhưng là một con người thuộc tầng lớp thượng lưu, không còn nghi ngờ gì nữa, mình là cái thá gì trước mặt ông ta?" - Không! Rescator lặp lại-Các ông chẳng hề tin cậy ở tôi. Các ông không hề biết tôi, các ông không hề ký với tôi bất kỳ một giao kèo nào cả. Các ông chạy đến tàu tôi để cứu mạng của mình, và tôi, tôi cho các ông lên tàu, tất cả chỉ có thế. Ông đừng nghĩ rằng vì thế mà tôi tỏ ra không hiếu khách. Các ông được ăn, ở tốt hơn đoàn thủy thủ của tôi, và không một người đàn bà nào, một cô gái nào của các ông bị hành hạ hoặc là chỉ bị quấy rầy. - Thế còn bà Angielic ? - Bà Angielic đâu phải là người theo đạo tin lành. Tôi biết rõ về bà ấy từ lâu rồi, tôi không coi bà ấy như một người đàn bà của các ông. - Nhưng bà ta chẳng mấy chốc sẽ thuộc về tôi. Và với tư cách ấy tôi phải bảo vệ bà ta. Tôi hôm qua tôi đã hứa với bà ấy sẽ kéo bà ấy ra khỏi nanh vuốt của ông, nếu sau một tiếng đồng hồ bà ta không quay lại. - ông ta chồm về phía trước và động tác ấy khiến cho xích cả ở chân và tay ông ta kêu leng keng. - Tại sao cánh cửa khoang boong lại cài chặt? - Để cho ông hưởng cái thú vui được phá cửa bằng những cú húc bằng vai đẩy ông Béc nơ ạ. Ông Béc nơ bắt đầu hét kiên nhẫn, các vết thương làm cho ông ta đau đớn, nhưng nỗi đau trong tâm hồn, trong trái tim xem ra còn tệ hại hơn. Trong những giờ phút cuối cùng này, ông ta đang sống trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Như một tia chớp, ông ta như thấy lại mình đang ở trong các cửa hàng ở La Rosen, ngọn bút lông ngỗng cầm tay trước quầy sổ kế toán. Ông ta không còn có thể nghĩ đến một cuộc sống cho đến tận lúc đó vẫn thẳng băng và khuôn theo mọi ý muốn của mình. Tất cả bắt đầu lên chiếc tàu tội tệ này với vết bỏng của một mối hờn ghen làm méo mó hết mọi ý nghĩ. Một tình cảm mà ông ta không thể gọi tên, vì trước đó chưa bao giờ thể nghiệm. Ông ta chỉ muốn vứt nó đi như vứt chiếc áo tắm thuốc độc. Ông ta đau nhói như khi bị một nhát dao đâm khi người đối thoại lưu ý mình rằng Angielic không thuộc về mình. Vì đây chính là sự thực. Thoát khỏi cuộc nổi loạn và các trận chiến đấu của mình, nàng đã đến sống giữa những người Tin lành, nàng cứu sinh mạng của họ, nhưng nàng không thuộc về họ, vì bản chất của nàng khác họ. Sự bí ẩn vừa gần gũi vừa xa vời vợi của nàng làm tăng thêm phần hấp dẫn. - Tôi sẽ cưới bà ấy-ông ta nói một cách quả quyết-cho dù bà ấy không cùng tín ngưỡng cùng tôi. Chúng tôi đâu phải là những kẻ cố chấp như các ông, những người theo đạo thiên chúa. Tôi biết bà ấy đáng kính trọng, bà ấy tận tụy, kiên cường... Tôi không biết, thưa Đức ông, bà ấy có quan hệ gì với ông, ông quen biết bà ấy trong trường hợp nào, nhưng còn tôi, tôi biết những gì bà ấy làm trong nhà tôi, cho gia đình tôi và với tôi, thế là đủ. Trong tâm trí ông ta tràn ngập nỗi tiếc nuối nãy nê những năm tháng đã qua với sự có mặt của người đầy tớ gái kín đáo và nhanh nhẹn, dần dần, tuy không ý thức được đã chiếu sáng cuộc đời mình. Ông ta cảm thấy ngạc nhiên khi biết rằng mình đã đánh thức trong con người đối thoại với mình nỗi đau khổ cũng tương tự như nỗi đau khổ của mình: " ghen tuông, nuối tiếc". Ấy thế, nhà thương gia còn biết nàng giấu kín trong lòng một dáng vẻ mà người đối thoại với mình không biết, có tên gọi là Giôphây đờ perắc. Sự có mặt của tên cướp này gọi cho ông ta nhớ lại

rằng nàng còn sống vì một người khác, và người đó đã chết từ nhiều năm trước. - Ông biết bà ta đã lâu rồi ư? Rescator hỏi - Không, thật ra chưa quá một năm. Về điều này Giôphây đờ perác cho rằng Angielic đã nói dối, nhằm mục đích gì? - Vì sao ông quen biết bà ấy, vì sao bà ấy đến làm đầy tớ trong nhà ông? - Đây là việc của tôi - Ông Béc nơ trả lời câu kinh, và điều đó không liên quan gì đến ông cả- ông ta nói thêm cảm thấy câu trả lời của mình đánh trúng con người đeo mặt nạ. - Ông yêu bà ấy? Người tín đồ Tin lành im lặng. Câu hỏi đặt ông vào cái thế đối mặt với một lĩnh vực bị cấm đoán. Ông ta cảm thấy bị xúc phạm như một sự lảng nhục. Nụ cười nhạo báng trên đôi môi đối thủ càng làm

ông ta thêm khó chịu. - Ồ, thật cứng họng đối với một tín đồ Tin Lành khi phải nói đến từ yêu. Nó làm sây da môi của ông rồi à? - Thưa ông, chúng tôi chỉ được quyền yêu có mỗi mình Chúa mà thôi. Đây là lí do tại sao tôi từ chối không nói lên tiếng ấy. Những gấn bó thế gian của chúng tôi không xứng đáng. Chúa là tình yêu duy nhất trong trái tim chúng tôi. - Nhưng đàn bà ở trong ruột chúng ta - Giôphây đờ perác nói một cách thô bạo-Tất cả chúng ta đều đeo đàn bà ở ngang thắt lưng này này. Và chúng ta chẳng làm được gì để chống lại được, ông cũng không, tôi cũng không ông Béc nơ ạ... Tin lành hay không tin gì cũng thế cả thôi. Ông ta đứng dậy, đẩy chiếc ghế đầu một cách thô bạo và chồm về phía người Tin lành nói với vẻ giận dữ: - Không, ông chẳng yêu bà ấy đâu. Loại đàn ông như ông không yêu đàn bà. Họ chỉ tha thứ cho đàn bà thôi. Họ thờ phụng đàn bà và họ thèm muốn đàn bà, hai điều ấy khác nhau. Ông thèm muốn người đàn bà ấy vì thế ông muốn cưới bà ta làm vợ để cho lương tâm ông không bị áy náy. Grabien Béc nơ đỏ bừng mặt. Ông ta cố đứng thẳng dậy nhưng chỉ đứng được lom khom. - Những người đàn ông thuộc loại tôi không phải sinh ra để tiếp nhận lời dạy bảo từ loại của ông, lời dạy bảo của một tên cướp, một tên vô lại, một tên kẻ cắp thân tàn ma dại. - Ông biết được gì nào? Tôi đúng là một tên cướp. Những lời khuyên của tôi có thể không đúng với một người đàn ông sắp cưới một người đàn bà mà rồi các ông Vua sẽ phát ghen lên với ông ta. Nào, liệu ông có thể thấy rõ điều đó không hở ông Béc nơ? Câu nói cuối cùng có tác dụng làm ông ta ngã quỵ, ông ta phải dựa vào một tấm vách ngăn. Rồi ông ta quay lại, hướng về phía Perác, cặp mắt bừng lên một ánh sáng man dại... Tâm trí ông ta đâm ra vờ vẩn. - Tôi cố quên-ông ta nói - quên cái buổi đầu tiên ấy, lúc tôi thấy bà ấy trong cầu thang, cả một mái tóc buông xõa trên vai... Tôi không muốn xúc phạm bà ấy trong nhà tôi, tôi ép xác, tôi cầu nguyện... Nhưng tôi vẫn bị đánh thức dậy, bị xô đẩy vào vòng cám dỗ, và tôi biết chừng nào bà ấy còn ở dưới mái nhà tôi thì đến cả việc tôi được nghỉ ngơi yên ổn cũng chẳng còn có nữa. Ông ta thờ hỏn hển, cúi gập người xuống, do hậu quả của nỗi đau thân xác thì ít mà nỗi nhục nhã vì những lời thú nhận của mình thì nhiều. Perác nhìn ông ta sừng sốt. "Này nhà thương gia ơi, ông cũng chẳng khác tôi gì nhiều lắm đâu-ông nghĩ. Tôi cũng bị đánh thức dậy vào cái thời con hoẵng hoang dã ấy bắt tôi phải chờ đợi và cấm cửa tôi. Có điều chắc chắn là tôi không ép xác, không cầu nguyện, nhưng tôi đã đưa đôi mắt buồn bã nhìn khuôn mặt không mấy duyên dáng của mình trong gương và tự mắng mình là đồ mất dạy". - Đúng, thật khó mà làm dịu đi được-Rescator lầm lẫm như đang nói với chính mình. Tự phát hiện ra mình lẻ loi và yếu đuối trong khi đối mặt với những yếu tố hàng đầu: biển cả, cô độc, đàn bà... Khi đến phút giây phải đương đầu với những thứ đó, người ta chẳng biết phải làm gì... Nhưng khước từ cuộc chiến đấu ư? Không thể được. Ông Béc nơ buông mình xuống ổ rơm. Ông ta vẫn thờ hỏn hển và mồ hôi chảy ròng ròng trên thái dương. Những lời Perác vừa nói nghe hoàn toàn mới lạ, khiến ông ta nghi ngờ, chẳng biết cái cảnh đang diễn ra có phải là thực hay không? Trong hầm tàu hôi hám và nhầy nhụa này, Rescator đi đi lại lại trong ánh sáng nhấp nhোang của ngọn đèn, ám ảnh ông ta như một vị ác thần. Ông ta cần phải biết tự vệ. - Ông nói về những điều ấy nghe thật báng bổ. - ông ta vừa nói vừa lấy lại hơi thở- cứ như đàn bà là một yếu tố, một thực thể vậy. - Đúng là một thực thể. Coi thường khả năng của họ là không tốt nhưng cũng không nên thỏa hiệp với họ. Biển cũng đẹp đấy chứ. Nhưng ông có thể gặp nguy hiểm đắm tàu nếu ông coi thường sức mạnh của biển. Và đối với đàn bà ông cũng có thể bị chìm đắm như vậy nếu như ông không thuần hóa được họ. Một người đàn bà, như ông biết đây ông Béc nơ ạ, tôi bao giờ cũng bắt đầu bằng việc nghiêng mình trước họ, bất kể

họ trẻ hay già, đẹp hay xấu. - Ông nhạo báng tôi đây ư? - Tôi thổ lộ với ông những bí mật của tôi về sự quyền rũ, ông sẽ có làm như thế không thừa ngài tìn đồ Tin lành? - Ông lợi dụng đẳng cấp của ông để hạ cố đến tôi và như thế là xúc phạm tôi - ông Béc nơ thét lên, thở hỏn hỏn vì cảm thấy nhục nhã, ông coi khinh tôi bởi vì ông là một vị lãnh chúa thuộc tầng lớp cao sang, hoặc giả là gần như thế trong khi tôi chỉ thuộc tầng lớp thị dân tầm thường. - Ông không nhầm đấy chứ. Nếu ông chịu suy nghĩ một chút trước khi căm ghét tôi, ông sẽ thấy rằng tôi nói với ông là lời nói giữa hai người đàn ông với nhau hoàn toàn bình đẳng. Từ lâu tôi đã học được cách coi trọng con người chỉ ở một điều duy nhất là giá trị nhân bản. Giữa ông và tôi có một chỗ khác nhau: tôi có lợi thế hơn ông là đã biết thế nào là bị mất miếng ăn, là mất hết chỉ còn lại của cái duy nhất là một chút hơi tàn để sống. Còn ông, ông chưa biết cái đó, ông hãy tin là rồi ông sẽ biết. Còn về chuyện xúc phạm, ông chả làm điều

đó đối với tôi là gì, tên cướp biển, tên kẻ cắp thân tàn ma dại... - Tốt thôi, tôi công nhận-Ông Béc nơ vừa nói vừa thở mạnh - Nhưng lúc này chính ông mới là người có thế lực và tôi phụ thuộc vào quyền lực của ông. Ông sắp làm gì tôi? - Ông không phải là một đối thủ dễ dãi, ông Béc nơ ạ. Nếu tôi tự nghe mình tôi sẽ thẳng thừng hất ông ra khỏi con đường tôi đang đi. Tôi sẽ bỏ mặc để cho ông chết rũ ở đây, hoặc giả... Ông biết các thủ đoạn của bọn cướp mà ông đã gộp tôi vào trong đó rồi chứ? Nhưng trong các nguyên tắc của tôi có một điều là tôi không bao giờ dành hết may mắn cho mỗi phía mình. Tôi thích sự sòng phẳng. Tôi là tay chơi mà. Tôi biết điều đó đôi khi bắt tôi phải trả bằng cái giá quá đắt. Tuy thế một lần nữa hãy xia bài ra. Chúng ta còn phải lên đên trên con tàu này hàng mấy tuần lễ nữa. Hãy thỏa thuận với nhau là khi đến đích, tôi và ông sẽ yêu cầu bà Angielic chọn lựa giữa hai chúng ta. Nếu bà ấy đi về phía ông, tôi đành bỏ cuộc... Tại sao lại bĩu môi tỏ vẻ hoài nghi? Hình như ông có vẻ như không mấy tin chắc vào thắng lợi của mình? - Từ thuở bà Eva, đàn bà luôn luôn bỏ mặc cho cái xấu lồi cuốn. - Hình như ông đánh giá thấp cái con người mà ông định lấy làm vợ đấy. Ông có còn tin vào sự cần thiết của các thứ vũ khí mà ông định dùng để chinh phục bà ấy không?... Ngay ở miền đất lạ mà chúng ta đang đi tới, sự kính trọng vẫn có giá... Bà Angielic cảm nhận được điều đó. Người chủ tàu nói bằng thứ giọng nhạo báng. Ông Béc nơ cảm thấy thật cơ cực. Những lời nói sâu cay của Rescator buộc ông ta phải tự thăm dò chính mình. Và ông ta cảm thấy sợ hãi khi phát hiện ra sự nghi ngờ chính mình, nghi ngờ Angielic, nghi ngờ giá trị của những phẩm chất mà ông ta sẽ đưa ra để đối chọi với cái thế lực đáng sợ của con người đang thách thức ông ta. - Ông có giữ lại tất cả những cái đó để thêm chút sức nặng trong cuộc chinh phục một người đàn bà không? - Có thể... nhưng ông cũng chẳng đến nỗi không may mắn như ông nghĩ đâu, ông Béc nơ ạ, bởi vì ông có những thứ vũ khí khác... - Những vũ khí khác nào? - Người tù hỏi với vẻ lo lắng đến nỗi làm Rescator thấy mỉm cười. Rescator quan sát người tù. Ông ta lại một lần nữa nghĩ là ông Béc nơ đang phạm phải sự khinh suất, vô cớ làm phức tạp thêm ván bài đã dẫn sâu vào tính toán quá nhiều cho riêng mình. Nhưng ông ta đã bao giờ biết cái gì là đích thực của Angielic, cái gì nàng nghĩ, cái gì nàng muốn, nếu như đối thủ của ông ta không giữ quyền tự do sử dụng những cơ may mà hẳn ta có? Ông ta vừa cúi xuống

vừa mỉm cười. - Nay ông Béc nơ, ông cần biết rằng một người đàn ông đã bị thương mà còn tìm được cách húc vào cửa để kéo người yêu của mình ra khỏi sự cám dỗ ô nhục, một người đàn ông đã bị xiềng xích mà còn giữ được đủ... phải công nhận là đủ khí lực để kháng cự ngang với sức kháng cự của một con bò mộng, là một người đàn ông, theo ý tôi, có đủ mọi ưu thế để giữ chặt thói đổng đánh của đàn bà. Dấu ấn cơ bắp, đó là khả năng chủ yếu trong quyền lực của chúng ta đối với một người đàn bà... bất cứ loại đàn bà nào... Ông là một người đàn ông, ông Béc nơ ạ, một người đàn ông chính cống, một con đực tốt, vì thế nên tôi không chịu thua ông, tôi thú thật như vậy, tôi vui lòng chơi tiếp ván bài của ông. - Ông im mồm đi - nhà thương gia xứ La Rosen đột ngột hét lên trái với ý muốn của mình, và nhờ ảnh hưởng của cơn giận, ông ta đứng thẳng lên được. Ông ta kéo căng sợi dây xích tưởng đâu có thể giật đứt - Ông không biết rằng người ta đã viết: " Thệt giống như cỏ và sự rục rờ của nó giống như hoa đồng nội. Cỏ khô, hoa rụng khi ngọn gió

Vĩnh cửu thôi qua..." - Có thể như vậy... Nhưng ông phải thừa nhận rằng chừng nào gió Vĩnh cửu chưa thổi qua, hoa vẫn còn kêu gọi sự ham muốn. - Nếu tôi là người theo đạo Thiên chúa - ông Béc nơ nói không e dè, tôi sẽ làm dấu thánh, bởi vì ông đã thuộc về ma quỷ rồi. Cánh cửa nặng nề đã đóng lại. Ông ta nghe bước chân con người đã quấy rầy mình xa dần, và âm vang giọng nói bằng tiếng Ả rập tắt hẳn. Một lúc sau, ông ta lết tới và ngã vật xuống ổ rơm. Suốt mấy ngày liền, ông ta dường như đang phải vượt qua một chặng đường gần giống với chặng đường đi tới cái chết. Ông ta đang bước vào một cuộc sống khác mà mọi giá trị xưa kia đều không còn chỗ đứng. Lúc bấy giờ ông ta còn lại cái gì? Angiêlic và tình yêu Chương 11

Angiêlic trở lại khoang boong, nơi trú tạm của những người Tin lành, trong trạng thái gần như một kẻ mộng du. Nàng thấy mình tìm được chỗ ngồi trong cái góc của mình, mà không hề biết mình đã đi qua boong tàu tay bé Onorin, tụt xuống cầu thang, tự tìm lối qua sương mù dày đặc, tránh các vật chướng ngại: trục kéo buồm, chấu, bình đựng vật liệu xảm tàu và một số người trong đám thủy thủ đang cọ rửa tàu. Nàng không hề nhìn thấy bất cứ một thứ nào trong tất cả những thứ đó. Lúc này nàng ngồi im và cũng không biết mình đang làm gì ở đây nữa. - Cô Angiêlic! Cô Angiêlic! Cô vừa ở đâu về đấy? Bộ mặt tinh ranh của bé Lorie hướng về phía nàng. Xeverin quàng cánh tay gầy guộc của nó vào vai nàng. - Trả lời chúng cháu đi cô. Bọn trẻ quây lấy nàng. Chúng nó đều ăn mặc tồi tàn, bằng những mảnh vá mà các bà mẹ xé ra để bọc cho con. Những khuôn mặt nhỏ bé trắng nhợt ra, mũi đỏ hồng lên. Do thói quen, nàng đưa tay vuốt ve chúng. - Các cháu có lạnh không? - Ô! Không đâu - chúng trả lời nhanh nhẹn. Thằng bé Giê đêông Care giảng giải - Lão gù, cái ông lùn ở biển ấy, có nói rằng hôm nay không thể ấm hơn được đâu, trừ khi người ta đốt lửa trên tàu, bởi vì tàu đang đi gần vùng cực, nhưng không bao lâu nữa nó sẽ lại đi xuống phía nam. Nàng lắng tai nghe chúng nói mà không nghe được gì cả. Đám người lớn đứng cách ra và thỉnh thoảng đưa mắt nhìn nàng từ xa, vài người tỏ vẻ kính sợ, vài người khác lại tỏ vẻ thương hại. Việc nàng vắng mặt suốt đêm có ý nghĩa gì! Than ôi! Sự trở về lạc lõng của nàng đã khẳng định những lời buộc tội người chủ tàu từ miệng ông Gabriel Béc nơ nói ra vào chiều tối hôm qua. " Tên vô lại này nghĩ rằng nó có đủ mọi quyền hành đối với chúng ta... đối với phụ nữ chúng ta... Này anh em, chúng ta biết hiện giờ, không phải con tàu đang đi tới vùng đảo đâu..." Và vì Angiêlic không quay về, ông ta muốn đi tìm nàng. Trong cơn thịnh nộ đùng đùng

ông ta định mở cửa đã bị chốt bên trong. Mặc dù bị thương ông ta vẫn tìm cách phá cánh cửa gỗ bằng một chiếc vò. Một ổ khóa đã bật ra. Thấy không biết làm cách nào để ông ta im đi, ông Manigôn liền chấm dứt bằng cách cho ông ta một cái bạt tai. Gió lạnh buốt ùa vào khoang và các bà mẹ Tin lành cuống lên không biết làm thế nào để che chở cho lũ trẻ. Ngay lúc đó, tay trưởng khoang người E cốt hay người Đức gì đó xuất hiện, khạc ra một tràng tiếng chửi rửa cục cằn và ông Béc nơ bị ba người thủy thủ quây chặt lấy, lôi tuột vào bóng tối. Từ đó mọi người không gặp ông ta nữa. Hai người thợ đi tới, họ bình tĩnh sửa lại cánh cửa trước khi lại đóng vào. Tàu chồm lên dữ dội. Linh tính báo cho đám đàn bà và trẻ con biết rằng đêm tối đầy rẫy những nguy hiểm. Họ nép vào nhau, người nọ dựa sát vào người kia và lặng đi. Thế nhưng đám đàn ông vẫn còn bàn tán dài dòng về cách đối phó, ngộ nhỡ xảy ra chuyện rủi ro bất ngờ cho một trong hai người bạn đồng hành của họ, ông Béc nơ hoặc người đầy tớ gái của ông ta. Thấy Angiêlic ngồi một cách bình thường giữa đám trẻ con, Abighen và cô con gái ông chủ hiệu bánh mì vốn rất mến nàng quyết định đi tới: - Ông ta làm gì bà đấy? - Abighen khẽ hỏi. - Ông ta làm gì à? - Angiêlic đay lại - Ông ta là ai? Là hấn? - Ông ta... Rescator... ấy. Cái tên gây nên một tiếng kêu đường đột trong đầu Angiêlic. Nàng phải đưa bàn tay lên ôm thái dương và nhăn nhó vì đau. - Ông ta ư?... - Nàng nói. Nhưng ông ta hoàn toàn không làm gì tôi cả. Tại sao em lại hỏi tôi điều đó? Hai cô gái tội nghiệp im bật và hết sức ngượng ngùng. Angiêlic thậm chí không cố tìm hiểu lí do khiến hai cô gái hoang mang. Một ý nghĩ duy nhất không ngừng trở lại trong đầu nàng: " Mình đã tìm lại được chàng và chàng không nhận mình. Chàng

không thừa nhận mình. Thế thì để làm gì bao mơ ước, bao nhiêu thở than, bao nhiêu hy vọng... Đúng hôm nay mình là người đàn bà góa". Tiếp đó nàng rùng mình. " Như thế là điên rồ... là không thể được ... Mình vừa rơi vào một cơn ác mộng và mình sắp tỉnh lại". Ông chủ tàu Manigon do sự thúc ép của bà vợ bước đến. - Bà Angielic... cần phải nói... ông Gabriel Béc nơ ở đâu? Sau khi nhìn người chủ tàu mà không hiểu gì cả, Angielic quả quyết: - Tôi chẳng biết gì về chuyện đó. Ông ta kể lại với nàng sự cố hồi đêm trong khi nàng không có mặt. - Có thể ông Béc nơ bị hai tên vô lại kia vớt xuống biển rồi - luật sư Care nói. - Ông điên đấy à? Nàng dần dần quay lại với thực tại. Như thế đấy, trong khi nàng ngủ lại suốt đêm qua ở chỗ Rescator, ông Béc nơ đã làm âm

ĩ lên trong khi định đến cứu nàng. Rescator phải ra tay kịp thời. Tại sao chẳng thấy ông ta nói một lời nào về chuyện đó? Mà quả thật hai người đã nói đến bao nhiêu chuyện. - Thế này nhé-Nàng nói - các ông nổi nóng lên cũng vô ích thôi, chỉ tổ làm bọn trẻ sợ hãi vì những lời đồn đoán chưa chắc đã đúng. Nếu quả nhiên có chuyện ông Béc nơ gây chuyện với đoàn thủy thủ và thuyền trưởng vào lúc cần phải có sự chú ý của thuyền trưởng đối với công việc duy nhất là điều khiển con tàu, tôi đồ rằng có lẽ ông ta bị nhốt vào một góc nào đó. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào họ cũng không thể đụng chạm đến sinh mạng của ông ta được. Về điều này thì tôi xin đảm bảo. - Than ôi! Đối với cái bọn vô lương tâm này, công lý là làm cho nhanh đi. - Ông luật sư nói với giọng buồn thảm - Và bà chẳng làm được gì trong chuyện đó đâu. - Ông này rõ ngớ ngẩn - Angielic kêu lên và chỉ muốn tát cho ông ta một cái. Tiếng kêu làm nàng cảm thấy dễ chịu. Nàng đưa mắt nhìn mọi người, hết người nọ đến người kia và tự nhủ dầu thế nào đi nữa thì rốt cục cuộc sống vẫn tiếp tục. Trong thứ ánh sáng yếu ớt từ các ô cửa thành tàu phải đóng lại vì lạnh, mọi người đều hướng về nàng bộ mặt khúnh khiếp hàng ngày. Tất cả đều thế, không người

nào không vướng víu vào những lo nghĩ riêng tư. Họ không để nàng rảnh rỗi để tự nàng làm nặng thêm tấn bi kịch của mình và tạo cho nó một tầm mức quá đáng. - Tóm lại là thế này bà Angielic ạ- ông Manigon lại nói tiếp-nếu bà cho rằng những việc làm của bọn cướp không có gì đáng lo ngại đối với bà thì càng hay. Nhưng về phía chúng tôi, chúng tôi rất lo cho số phận của ông Béc nơ, chúng tôi mong bà can thiệp kịp thời. - Tôi đi hỏi ngay - nàng vừa nói vừa đứng dậy. - Ở đây, mẹ, ở đây - Orrino hét lên khi tự thấy mình lại một lần nữa bị bỏ rơi hàng bao nhiêu lâu. Angielic đẩy con về phía sau và bước đi. Hầu như ngay lập tức nàng gặp Nicola Perot trên boong tàu. Anh ta đang ngồi trên một đồng dây chèo, miệng ngậm tẩu trong khi gã Anđiêng, hai chân bắt chéo, đang tết cái đuôi tóc dài, đầu nghiêng sang một bên hết như một cô gái đang chải tóc. Nàng hỏi qua về trường hợp ông Béc nơ. Anh ta trả lời. - Tôi có nghe nói rằng người ta đã xích ông ta lại vì không chịu phục tùng. Đức ông Rescator vừa đi xuống đó để hỏi ông ta. Vậy là nàng có thể báo với mọi người rằng ông bạn của họ không hề bị ném xuống biển. Người đầu bếp đi tới, vẫn với món bấp cải muối bắt buộc, thịt muối và cam, chanh ướp dành cho bọn trẻ con. Đám hành khách ồn ào đến ngồi quanh. Bữa ăn được coi như một cuộc giải trí, tiếp theo là cuộc đi dạo vào giữa trưa. Angielic nhận đĩa thức ăn đã bị Orrino ăn bớt sau khi cô bé đã chén sạch suất của mình. - Mẹ không ăn à, mẹ? - Đừng có lúc nào cũng mẹ, mẹ - Angielic nói một cách câu kính - và trước hết là không được ăn vụng. Nàng dỏng tai lắng nghe những lời bàn tán xung quanh! - Này Lowgan, ông dám chắc là chúng ta sẽ không bao giờ đi đến đảo Cáp ve đó chứ? - Tôi đánh cuộc với ông chúng ta đang ở vùng phía bắc, rất xa về phía bắc. - Cứ theo hướng này chúng ta sẽ đi tới đâu? - Đến vùng đánh cá nhám và cá mập. - A! Chúng mình sắp được thấy cá mập-một đứa trẻ vừa kêu lên vừa vỗ tay. - Chúng mình sẽ bị đẩy vào đâu? - Ai mà biết được? Đến vùng đất mới hoặc giả nước Pháp - Mới ư? - Bà vợ ông chủ hiệu bánh mì kêu lên. Như vậy là chúng ta lại rơi vào tay bọn Thiên chúa giáo La mã. Giọng bà bắt đầu run lên. - Bây giờ thì chắc chắn rồi, tên vô lại ấy đã quyết định bán chúng ta. - Im đi đồ ngốc! Bà Manigon nhảy xổ vào. - Chỉ cần bà có lấy hai xu đầu óc là biết suy xét thôi, bà khắc hiểu là không một tên vô lại nào lại rước lấy tai họa bằng cách cho tàu đến dưới tường thành La Roossen, và bỏ lại đây một chiếc neo để đi bán chúng ta ở tận bên kia Đại dương. Angielic nhìn bà Manigon với vẻ ngạc nhiên. Bà vợ ông chủ tàu ngồi chễm trệ đây vẻ quyền uy trên một thùng úp

sấp. Chiếc ghế xem ra không được thích hợp với tâm thân đầy đà, nhưng bà ta vẫn có thể ngồi ăn không kém ngon lành bằng một chiếc thìa bạc và chiếc liễn đựng xúp rất sang trọng kiểu Đenphơ. " Kể cũng lạ, gay go thế mà bà ta vẫn giấu được thìa lúc lên tàu" Angielic nghĩ một cách lơ đãng. Nhưng Manigon với bản tính trào lộng đã nói với vợ. - Em làm anh ngạc nhiên quá đấy Sara ạ! Điều em vừa nói nghe không có lí, bởi vì ông chủ của chiếc tàu này đã nghĩ rằng phải nịnh cái tật thích xài sang của em bằng cách tặng cho em chiếc liễn đựng súp này để làm em mất khả năng suy xét đi. Anh vẫn quen thấy em lập luận một cách nghiêm túc hơn nhiều. - Các lí lẽ của em có giá trị hơn các lí lẽ của anh. Một người đàn ông biết phân biệt một cách chắc chắn đẳng cấp, dòng dõi và biết trước tiên phải quan tâm đến ai, em không nói rằng đó là một người đàn ông đáng tin cậy, nhưng em nói, em khẳng định đó không phải là một đũa mắt dạy. Bà ta nói thêm một cách mập mờ. - Còn bà, bà nghĩ thế nào về người đàn ông đó, bà Angielic? - Bà đang nói về ai đó? - Angielic hỏi. - Về... về ông ta đấy - đám đàn bà nhất loạt nói to-Ông chủ tàu Gunxboro... tên cướp đeo mặt nạ.... rescator ấy mà. Bà Angielic bà biết ông ta, hãy nói xem ông ta là thế nào? Angielic nhìn thẳng vào họ. Có một cái gì không thật khi họ đặt ra cho nàng câu hỏi ấy! Đối với nàng!... Trong im lặng, giọng nói yếu ớt của Onorin chợt vang lên. - Con, con muốn có một chiếc gậy. Con muốn giết ông ấy, cái ông đen thui ấy. Ông Manigon nhún vai. - Vẫn đề ở chỗ biết ai như thế nào, mà biết nơi nào người đó đang đưa chúng ta đến. Bà có thể nói với chúng tôi về chỗ đó thưa bà Agielic ? - Sáng nay ông ta còn khẳng định với tôi rằng ông ta đang đưa chúng ta đến vùng Đảo. Con đường phía Bắc cũng có thể đi đến đó như con đường phía Nam. - Ai chà - ông chủ tàu thờ dài - ông nghĩ thế nào, ông Lơ Gan. - Tôi cũng tin là có thể như thế... Một con đường người ta ít khi dùng, nhưng cứ đi xuôi xuống theo dọc bờ biển châu Mỹ, cuối cùng sẽ phải gặp biển Angti. Chắc là vị thuyền trưởng của chúng ta thích con đường ấy hơn, chuyện đó là bình thường. Tiếp đó là gã gù với đôi chân ngắn ngắn xuất hiện. Anh ta dùng tay ra hiệu cho mọi người biết đã đến lúc họ có thể ra ngoài đi dạo. Trong khoang chỉ còn mấy người đàn bà ở lại để dọn dẹp. Angielic lại đắm chìm vào suy nghĩ. - Tại sao mẹ ngủ, hả mẹ? - Onorin vừa hỏi vừa nhìn nàng úp mặt vào hai bàn tay. - Để yên cho

mẹ nào. Angielic lại dần trở về với trạng thái sững sờ. Cảm giác mình vừa bị nện một cú vào gáy vẫn bám riết lấy nàng. Tuy vậy toàn bộ sự thật đang bắt đầu được dựng lại trong tâm trí nàng. Có điều đã xảy ra nhưng không điều gì xảy ra giống như nàng vẫn tưởng. Chồng nàng, người chồng nàng đã khóc hết nước mắt, không còn một bóng ma xa xôi, ở một nơi nào đó nàng không đi tới được của địa cầu, mà chỉ cách nàng có mấy bước chân. Khi nghĩ đến người ấy, nàng nói: Ông ta. Nàng không thể tự bắt mình gọi ông ta là Giô phray, chừng nào ông ta còn có vẻ khác với con người mà ngày xưa nàng đã gọi bằng cái tên ấy. Nhưng người ấy giờ đây không còn là Rescator, con người xa lạ đầy bí ẩn đã có cái gì cuốn hút nàng. Người ấy không yêu nàng, không yêu nàng nữa! " Nhưng, vậy thì ta đã làm gì để chàng không yêu ta nữa? Để chàng nghi ngờ ta? Ta có trách cứ chàng về những năm tháng ta không có chỗ đứng trong cuộc đời chàng đâu? Nỗi chia cách của hai ta, không ai muốn cả. Vậy thì tại sao không muốn xóa nó đi, quên nó đi? Nhưng một người đàn ông thường lập luận hoàn toàn khác, cần phải biết điều đó. Chính vì thế mới sinh ra lý do này, lý do khác, mới có chuyện vì Philip hay vì vua mà chàng không yêu ta nữa... Thế thì thậm chí còn tồi tệ hơn cả

việc vì ta lạnh nhạt với chàng..." Một nỗi lo lắng ghê gớm bỗng tràn ngập tâm hồn nàng. " Hay là ta đã già?... Chính nó. Ta đã đột ngột già đi trong mấy tuần lễ vừa qua vì đã lo lắng đến kiệt sức để sửa soạn cho cuộc trốn chạy khỏi La Roossen." Nàng ngấm ngía bàn tay sần sùi, nứt nẻ của mình. Đúng là bàn tay của một người nội trợ. Chính cái đó đã làm vị công hầu thích khoái lạc khiếp sợ. Angielic chưa bao giờ gán cho sắc đẹp một tầm mức quan trọng quá đáng. Đúng như vậy, nàng săn sóc và giữ gìn sắc đẹp với tư cách một người đàn bà có năng khiếu thẩm mỹ. Nhưng chưa bao giờ nỗi lo lắng vì kém nhan sắc thoáng gợn trong tâm trí nàng. Món quà tặng của Chúa mà người ta đã thờ phụng ở nàng từ thuở còn bé tí, đối với nàng có vẻ như kéo dài mãi mãi, thậm chí còn lâu hơn cả cuộc đời nàng. Đây là lần đầu tiên, nàng đột

nhân cảm thấy món quà tặng ấy có thể bị tàn phá. Ý nghĩ ấy làm nàng đâm ra bối rối. - Abighen - nàng vừa nói vừa đuổi theo cô gái với vẻ mặt bồn chồn, em có gương không? Đúng là Abighen có 1 cái gương. Cô ta đưa cho Angiêlic. Nàng nhìn trân trối. " Ta biết rõ là ta có một vài sợi tóc bạc, nhưng ta đội mũ trùm, chàng làm sao mà thấy được... trừ các buổi tối đầu tiên ta ở trên tàu Gunxbôrô , nhưng lúc đó tóc ta bị ướt, vì vậy không thể phân biệt nổi". Đã xa rồi cái thời nàng có thể thong dong tự ngắm mình trong gương không phải để làm vừa lòng Rescator. Nàng lướt nhẹ một ngón tay lên gò má. Phải chăng đã có những vết nhăn? Không. Hai bầu má này hãy còn hơi hóp, nhưng cái nong ấm của làn da đã tạo nên vẻ đường hoàng lẽ nào lại không phải là một trong những nét độc đáo trong nhan sắc của nàng mà người ta đã từng sùng ái ở Vecxay, và làm Môngtextăng phu nhân phát ghen?... Thế nhưng, biết người đàn ông có thể nghĩ về nàng ra làm sao nếu ông ta so sánh nàng với một hình ảnh thời niên thiếu " ngày nay, ta đã quá từng trải... Cuộc sống làm ta phải già đi, không tránh khỏi". - Mẹ, tìm cho con một chiếc gậy - Ônôrin vật nài-cái ông mặt nạ đen ấy là một con sói... con đi giết ông ấy. - Im nào... Abighen, em hãy nói thật với tôi nhé. Có thể coi tôi là một người đàn bà đẹp được không? Abighen vẫn đang ngồi lặng lẽ gấp quần áo. Cô gái không để lộ một chút gì tỏ ra mình lúng túng do cung cách cư xử của Angiêlic gây nên. Sau cả một đêm biệt biệt khiến mọi người tưởng là nàng gặp chuyện không hay, nàng trở về và nói rằng không xảy ra chuyện gì cả, nhưng bây giờ lại hỏi mượn gương. - Bà là người đàn bà đẹp nhất mà em chưa từng thấy bao giờ - Cô gái trả lời bằng một thứ giọng bằng phẳng - và điều đó thì bà biết quá rõ đi rồi. - Thế mà tôi lại không biết đây - Angiêlic thở dài và buông thõng hai cánh tay một cách chán chường. - Chúng có là tất cả mọi người đàn ông đều mê mẩn vì bà - Abighen nói tiếp - Họ, muốn có lời khuyên của bà, sự đồng tình của bà với những việc họ làm... họ muốn có một nụ cười của bà. Ít ra là thế, họ muốn bà chỉ thuộc về họ. Cái nhìn bà dành cho người khác làm họ đau khổ. Trước khi chúng ta rời La Rosen cha em vẫn thường nói rằng việc bà cùng đi sẽ là một tai họa khủng khiếp đối với linh hồn mọi người... Ông cụ đã giục ông Bécnơ cưới bà trước khi chúng ta bắt đầu cuộc hành trình để khỏi xảy ra việc đám đàn ông cãi cộ nhau vì bà... Angiêlic chỉ nghe loáng thoáng câu chuyện mà vào một lúc khác chắc chắn nàng đã nổi cáu. Nàng trả lại chiếc gương. - Tôi sẽ phải làm món cao dán bằng cánh hoa huệ đỏ để giữ da... Thật không may, tôi lại bỏ hết mọi thứ cây cỏ ở La Rosen. - Con, con đi giết ông ấy-Ônôrin lầm bầm, lúc to lúc nhỏ. Đám hành khách đi theo ông Bécnơ trở về. Hai thủy thủ dìu ông ta. Họ đem người bị thương đến tận chỗ nằm. Ông ta có vẻ yếu mệt nhưng không ủ rũ, và lấy lại sức lực rất nhanh. Cặp mắt ông ta phóng ra những tia nhìn lấp lánh. - Thằng cha ấy là ma quỷ đội lốt người-ông ta tuyên bố với mọi người xung quanh sau khi các thủy thủ tàu Gunxbôrô đã quay đi, nó đối xử với tôi thật tồi tệ, nó tra tấn tôi... - Tra tấn ư?... Đối với một người đã bị thương!... Thật đê tiện! Hàng loạt những tiếng kêu than thốt lên. - Ông nói về Rescator ấy à? - Bà Manigon hỏi. - Thế bà còn muốn tôi nói về ai nữa - ông Bécnơ buột mồm-Cả đời tôi, tôi chưa hề dính dáng với một con người nào bỉ ổi đến như vậy. Tôi bị giam, bị xích cả hai chân, hai tay và hấn tới, hấn hành hạ tôi, tra tấn tôi. - Có đúng là ông ta tra tấn ông không? - Angiêlic vừa hỏi vừa nhích đến gần ông Bécnơ, đôi mắt mở to vì tức giận. Cái ý nghĩ cho rằng Giôphrây từ nay đã trở nên con người có khả năng làm đủ mọi chuyện độc ác, khiến nàng hoàn toàn thất vọng. - Có đúng là ông ta tra tấn ông không? - Về mặt tinh thần ấy, tôi muốn nói như vậy! A, bà đứng ở đây, để mà nhìn tôi như thế à? - Ông ta lại lên cơn sốt đây - Abighen nói khẽ- Cần phải băng cho ông ấy. - Nhưng mà tôi đã được băng rồi. Ông già thầy thuốc Ả rập đã trở lại với đủ loại thuốc men. Ông ấy cởi xích cho tôi, đưa tôi lên... Không một ai có khả năng hơn ông ấy trong việc chữa lành bệnh một thân thể và làm dịu đi một linh hồn. Không, đừng có chạm vào tôi! - Ông ta nhắm mắt để không còn nhìn thấy Angiêlic nữa. - Để mặc tôi, tất cả các người. Tôi ngủ đây. Đám bạn bè giãn cả ra. Angiêlic vẫn ngồi trên chiếc ghế đầu. Nàng tự thấy mình có trách nhiệm trước tình trạng của ông Bécnơ. Trước hết vì sự vắng mặt ngoài ý muốn của mình, nàng đã đẩy ông ta vào những hành động nguy hiểm. Vết thương lại tấy lên, lại rỉ máu, ông ta phải trải qua hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ trong điều kiện độc hại dưới hầm tàu và tiếp đó là cái kết cục mà Rescator - chồng nàng - hình như đã gây ra. Họ có

thể nói gì với nhau, giữa hai người đàn ông khác nhau đến thế? Ông Bécơ không có tội gì đáng phải đau khổ- nàng nghĩ. Ông ta tiếp đón nàng, ông ta là bạn nàng, cố vấn của nàng, ông ta thậm trọng bảo vệ nàng và nàng có thể nghỉ ngơi yên tĩnh trong nhà ông ta. Đây là một con người nghiêm minh và chính trực, một con người mạnh mẽ về tinh thần. Chính vì nàng mà ông ta bị thương. Trong khi ngồi nhớ lại những khoảnh khắc thuộc về một cuộc sống khác Angiêlic không nhận thấy ông Bécơ đã mở mắt. Ông ta nhìn nàng như một con người đang chìm trong ảo mộng. Lúc này đây, ông ta chẳng còn quan tâm gì đến số phận của riêng mình, đến việc họ đi đâu về đâu. Ông ta chỉ mong muốn có một điều: kéo Angiêlic ra khỏi vòng ảnh hưởng ma quái của Người kia. Toàn bộ con người ông ta đều bị nàng chiếm giữ. Sự tồn tại của ông ta từ đây thiếu vắng những gì mà cho đến lúc này vẫn tràn đầy: nghề nghiệp buôn bán, tình yêu đối với thành phố quê hương, khả năng bảo vệ niềm tin, cảm thấy sợ hãi khi nhìn thấy những con đường dẫn tới dục vọng. Một giọng nói vang lên, lặp đi lặp lại trong tâm trí ông ta. " Thật khó mà làm dịu... nghiêng mình trước đàn bà... Đứng lên bà ta cái đầu của cơ bắp...". Hai bên thái dương ông ta đau nhức..."Lúc này chỉ có thể có một khả năng ấy - ông ta tự nhủ, để tự giải thoát và tự ràng buộc mình". Lời nói của Rescator nổi dậy như những cơn sốt tột tệ đang thiêu đốt ông ta. Ông ta chỉ muốn lôi Angiêlic vào một góc tối, bắt nàng phải khuất phục bằng một hành động không hẳn do tình yêu, mà cái chính là để trả thù cái thế lực trong nàng đang chế ngự ông ta. Vì lúc này ông ta đã quá chậm để nghĩ đến việc ghé lại những bến bờ khoáng lạc. Ông ta sẽ không bao giờ biết đến thú vui xác thịt, biết đến vẻ tươi cười phóng đãng của Người kia!... "Chúng ta là những con người tội lỗi-ông ta lặp lại - luôn luôn có ý thức về một sự trừng phạt nào đó. Đây là lí do mà tại sao ta sẽ không thể tự giải thoát... Hẳn là con người tự do... và nàng cũng vậy...". - Đột nhiên ông nhìn tôi như nhìn một kẻ thù - Angiêlic thì thầm-Có điều gì thế, Có điều gì đã làm ông thay đổi đến thế hả ông Bécơ? Nhà thương gia của xứ La Rosen buông ra một tiếng thở dài. - Đúng thế, tôi không còn là tôi nữa bà Angiêlic ạ. Tôi và bà phải cưới nhau.... rất nhanh... đến mức nhanh nhất có thể được? Trước khi nàng có thể trả lời, ông ta đã gọi mục sư Bôke. - Ông mục sư! Đến đây, xin hãy nghe tôi. Phải làm lễ thành hôn cho chúng tôi, không còn chần chừ gì nữa. - Con phải kiên nhẫn một chút, ít ra là chờ lúc sức khỏe bình phục, con trai của ta ạ- ông mục sư già nói với vẻ bình tĩnh. - Không, tôi chỉ có thể bình phục khi mà việc đó đã được làm xong. - Lễ thành hôn phải hợp pháp, dù chúng ta đi đến đâu, ta có thể nhân danh Chúa ban phép lành cho các con, nhưng chỉ ngài thuyền trưởng mới có thể đại diện cho quyền lực thế gian. Phải yêu cầu ông ta đăng ký vào sổ tàu và phải được ông ta chấp nhận. - Ông ta sẽ chấp nhận - ông Bécơ nói to với vẻ dữ tợn-Ông ta đã cho tôi biết rằng ông ta không chống đối việc chúng tôi chung sống với nhau. - Không thể thế được! - Angiêlic hét lên-Làm sao chỉ trong một giây ông ta có thể phân định được điều gì với điều gì trong trò chơi vũ hội giả trang ấy. Nhưng ở đây có một cái gì mất trí rồi! Ông ta biết rõ rằng tôi không thể lấy ông được... Tôi không thể, tôi không muốn. Nàng bỏ đi vì sợ để xảy ra một cơn động kinh trước mặt mọi người. Angiêlic và tình yêu Chương 12

Nàng thức dậy như thoát khỏi một trận ốm. Vẫn khó chịu nhưng đồng thời cũng cảm thấy nhẹ nhõm. Nàng đã mơ thấy chàng ôm xiết mình trong đôi cánh tay trên bãi biển, vừa cười vừa hét lên: "Thế là em đây rồi! Rốt cuộc, tất nhiên là phải thế. Người đàn bà anh say đắm, chính là em". Nàng nằm im một lúc để lắng nghe những âm vang của giấc mơ đang tắt dần. Và phải chăng cảnh ấy đã từng là điều có thật? Nàng lần tìm trong ký ức của mình để sống lại những phút giây đã trôi qua. Khi chàng ôm xiết nàng trong đôi cánh tay, chính cái ôm xiết chàng dành cho nàng, vợ chàng. Ở Candi cũng vậy, khi đôi mắt chăm chú của chàng sau tấm mặt nạ tìm đến an ủi nàng, chính là nàng mà chàng đang che chở, chính là nàng mà chàng đến để cứu ra khỏi nanh vuốt hiểm nguy của bọn người buôn đàn bà, bởi vì chàng đã biết đó chính là nàng. Lúc đó, chàng không khinh nàng đến thế, vì nàng là vợ chàng, cho dù sự thù oán do những hành vi không chung thủy của nàng mà chàng đã biết hoặc phỏng đoán.

" Nhưng lúc đó ta còn đẹp lắm" - nàng tự nhủ. Đúng vậy, thế còn trên bãi biển La rôsen? Nàng ngồi dậy,

người đau mới như dân. " Không việc gì ta phải chịu thế! Ta phải nói". Nàng vuốt phẳng tấm áo dài khôn khổ của mình, ngắm nghĩa mãi màu vải tối và xin. Mặc dù có chút kỷ niệm về bãi biển và giấc mơ làm yên tâm, nàng vẫn còn thấy sợ. Ở nơi con người mà nàng muốn đến gần ấy, vẫn còn quá nhiều những cái nàng chưa biết, những vùng tối tăm nàng không nhìn thấy được. Nàng vẫn còn sợ chàng. " Chàng đã thay đổi nhiều quá! Nói thế là không hay, nhưng... ta thích chàng vẫn thọt như ngày xưa. Trước hết ta có thể nhận ra chàng ngay từ hồi ở Candi kia và chàng không vin vào có đó để dồn ta về cái gọi là ta không có tình cảm, không có trái tim. Cứ như thể cái mặt nạ kia không gây ra một chút khó khăn nào ấy... Ta là một người đàn bà ta đâu phải là con chó của cảnh sát nhà Vua... như con Xoócbon". Nàng bật cười vì sự so sánh khập khiễng ấy. Tiếp đó nỗi muộn phiền lại tràn ngập tâm hồn nàng. Trong tất cả những lời trách cứ của chàng, chỉ riêng việc hai đứa con là làm nàng tổn thương nhiều hơn cả. " Trái tim ta rỉ máu ngày ngày về việc chúng mất đi, thế mà chàng tự cho mình cái quyền nghĩ rằng ta đứng vững. Vậy là chàng nghĩ về ta xấu quá.

Tóm

lại là chàng chẳng bao giờ yêu ta". Chứng đau một bên đầu của nàng nặng thêm và tất cả các dây thần kinh đều nhức nhối. Nàng cố bám lấy chút kỷ niệm về bãi biển, về con người mà vào buổi chiều đầu tiên trên tàu Gunxbô rô đã vừa nâng cằm nàng lên vừa nói bằng một kiểu cách không thể nào nhầm được. " Đây là cuộc chạy đua vượt trường, theo sau bọn cướp". Lúc đó đúng thật là chàng, dù chàng đeo mặt nạ và giọng nói đã đổi khác. Sao mà ta đui mù đến thế, ngốc nghếch đến thế!" " Ta bị ám ảnh bởi ý nghĩ là ngày mai tất cả sẽ bị bắt và phải trốn chạy bằng bất cứ giá nào". Cùng lúc ấy, một ý nghĩ khác chợt hiện trong đầu và nàng giật mình. " Chàng làm gì ở ngay cạnh : La Rôsen? Chàng có thể biết rằng ta đến đó tìm chàng không? Hay chỉ là tình cờ đã đưa chàng đến cái vũng ấy?". Một lần nữa nàng quyết định. " Ta nhất định phải gặp chàng, phải nói hết với nhau, cho dù ta có quấy rầy chàng đi chăng nữa. Không thể để mọi chuyện cứ thế này. Nếu không ta sẽ phát điên lên mất. " Nếu cần ta sẽ tính toán với chàng về tất cả những năm tháng chàng đi biển biệt...". " Cần phải làm cho chàng hiểu về những gì nàng phải chịu đựng và nếu nàng lấy Philip, nếu nàng vươn lên tới tận triều đình chẳng qua là những canh bạc lớn nhằm kéo các con ra khỏi số phận nghèo hèn đầy thối". Nàng nói, nàng sẽ nói với chàng tất cả những gì còn chất chứa trong trái tim. Bên ngoài, bóng tối đã trùm lấp boong chính, " con đường lớn" sâu hun hút nằm giữa thành tàu, lối đi và các hành lang. Những người Tin lành ngồi tùm tùm họ mặc các bộ quần áo sẫm màu nên thật khó phân biệt được ai với ai trong bóng tối. Chỉ nghe những tiếng cầu nguyện rì rầm. Nhưng trên cao, trên khoảng trống trước lầu sau, tất cả các ô cửa kính đều sáng lấp lánh như ngọc. Angiêlic ngược nhìn lên, trông thấy chàng và tim nàng đập loạn xạ. Chàng đứng đó, trong những tia sáng cuối cùng của mặt trời, đeo mặt nạ đầy bí ẩn nhưng đúng là chàng, và niềm vui điên dại đáng lẽ phải đến từ sáng nay, đột nhiên tràn ngập tâm hồn Angiêlic, quét sạch mọi oán hận. Nàng lao lên cầu thang và chạy theo lối đi xuyên dọc con tàu không để ý gì đến đám bụi nước bắn tung tóe. Lần này nàng sẽ không ngừng lại bởi một cái nhìn nhạo báng hay một câu nói lạnh lùng. Chàng nhất định phải nghe nàng!... Thế nhưng, khi nàng đi đến khoảng trống trước cửa phòng, tất cả mọi ý định đều sụp đổ trước cảnh tượng đang bày ra trước mắt. Niềm vui bị xua tan và trong lòng nàng chỉ còn nỗi kinh hãi. Ônôrin đang có mặt ở đây. Giống hệt như sáng nay, cô bé đã xuất hiện đúng lúc như một điềm gỡ. Đứng dưới chân Rescator bé tí tẹo nó ngược khuôn mặt tròn c au có nhìn ông với vẻ khiêu khích, trong khi nàng bực bội đút hai bàn tay nắm chặt vào túi tạp dề. - Con làm gì ở đây hả? - nàng hỏi, lạc cả giọng. Nghe tiếng nàng, Rescator quay lại. - Bà đến thật đúng lúc - ông nói-tôi đang ngắm nghĩ về cái tính di truyền đáng lo ngại của con người bé nhỏ này. Bà xem, nó đã lấy trộm của tôi số đá quý đáng giá tới hai nghìn livrơ đây. - Lấy trộm? - Angiêlic lặp lại, nàng cảm thấy rùng rờ. - Tôi trở về phòng, thấy nó đang mải chọn lựa trong cái tráp mà sáng nay tôi mở cho bà xem, mà nó nhìn thấy lúc nó vào ấy. Bị bắt tại trận, cô nàng xinh xắn không hề bày tỏ một chút hối tiếc nào lại còn tỏ cho tôi biết rằng sẽ không trả lại của cải cho tôi. Suốt cả ngày bị đè nặng bởi bao nhiêu dằn vặt, giờ đây, trước nỗi bất hạnh này, Angiêlic cảm thấy mình không thể xử sự một cách nhẹ nhàng được nữa. Nhục nhã

cho mình, cho Ônôrin, nàng lao về phía con bé để lấy lại các thứ vừa bị đánh cắp. Vừa cố hết sức cạy tay con bé, nàng vừa nguyên rửa cuộc đời đen bạc. Định đến với tình yêu nàng lại phải vật lộn với một con ranh bất trị do mình sinh ra vì bị cưỡng hiếp. Con ranh con cứ sống trong khi các con mình lại chết. Con ranh con Ônôrin cái gì vệt sờ sờ trước mắt con người mà nàng đang muốn giành lại. Đã thế nó còn táo tợn mà ăn trộm. Xưa nay nó chưa hề lấy bất cứ một cái gì kể cả những thứ để trong tủ ly. Cuối cùng nàng cũng tách được các ngón tay bé xíu để lấy ra hai viên kim cương, một viên màu hồng và một viên màu lam. - Mẹ ác lắm - Ônôrin hét lên. Tức tối vì thất bại, nó lù lù đứng nhìn hai người. Ở một con người bé xíu đến như vậy, vẻ mặt điên dại của nó nom đến buồn cười. - Mẹ là một kẻ độc ác... con sẽ cho mẹ một trận... Có vẻ nó đang tìm một cách trả thù thật đặc sắc, cho thật hả con giận. - Con sẽ cho mẹ một cú làm mẹ bay về tận La Rôsen... Và sau đó mẹ sẽ phải đi bộ đến đây...

Rescator cười phá lên. Không thể chịu nổi nữa, Angiêlic tát cho con bé một cái. Ônôrin bậm chặt môi, sau đó hét lên nghe chói tai. Nó quay cuồng một lúc, rồi như hóa điên nó đột nhiên lao thẳng về phía cầu thang dẫn tới lối đi, chạy dọc theo thành tàu nhỏ hẹp với tốc độ nhanh khủng khiếp vừa chạy vừa không ngừng la hét. - Giữ nó lại - Angiêlic gào lên, cảm thấy toàn thân tê liệt như trong một cơn ác mộng. Ônôrin vẫn chạy. Nó chạy đi để tránh khỏi nỗi ám ảnh bởi khoảng không gian nhỏ hẹp đầy những ván những buồm của con tàu từ mấy hôm nay đã gây cho nó nhiều đau khổ bất công. Sau dãy lan can lớn bằng gỗ bầu trời vẫn còn xanh. Chạy đến hết đường, nó trèo lên một đồng dây nhợ cao chát ngất. Lên tới đỉnh không còn gì có thể ngăn cách nó với khoảng không. Tàu vẫn dập dềnh. Những người chứng kiến, lặng đi về việc xảy ra quá nhanh, họ hết sức hãi hùng khi thấy con bé ngã ra khỏi thành tàu. Tiếp theo là tiếng kêu điên dại của Angiêlic là tiếng la ó đáp lại của đám hành khách và của đoàn thủy thủ. Một thủy thủ từ trên lầu cột buồm lao theo như một mũi tên. Hai người khác nhào tới chỗ đặt con thuyền cứu hộ để cởi chiếc canô. Lơ Gan và một người dân chài khác là Giôrix lúc đó đang đứng gần cũng đến giúp. Mọi người chạy rối rít. Con tàu xoay tròn tại chỗ. Chỉ trong nháy mắt trên lan can mạn trái đã đầy chát người, với những bộ mặt điên dại. Xêvêrin và Lôriê vừa khóc vừa gọi Ônôrin. Thuyền trưởng Giadông phải hét to trong loa, bảo họ tránh ra để hạ canô xuống. Angiêlic không nhìn thấy và cũng không nghe thấy gì nữa. Nàng đâm bổ ra hành lang một cách mù quáng và phải bấu chặt vào đó để khỏi đến lượt mình cũng té nhào xuống biển. Trước mắt nàng chập chới bao nhiêu là đom đóm đủ mọi màu sắc. Cuối cùng nàng thấy nhô lên một cái chòm bù xù cạnh đấy là một cái chòm khác nhỏ hơn, màu xanh... Cái chòm đen là của người thủy thủ đã lao xuống, còn cái chòm xanh là Ônôrin đội mũ trùm. - Cậu ấy tóm được con bé rồi-Tiếng Rescator nói-chỉ cần chờ canô đến đón thôi. Angiêlic vẫn còn vật vã điên cuồng, nhưng ông giữ chặt nàng bằng một cánh tay cứng như sắt. Trong tiếng kêu cọt két của rờn rọc, chiếc thuyền con được nâng lên đung đưa trước khi hạ xuống bên mạn tàu. Giữa lúc đó lại một tiếng hét vang lên. - Chim báo bão! Như hiện ra từ bọt sóng, hai con chim khổng lồ bay thẳng vào, sà thấp xuống, những đôi cánh trắng của chúng gần như che khuất đầu người thủy thủ và Ônôrin. Angiêlic gào thét như điên dại. Những cặp mỏ sắc nhọn sắp xé nát hai con mồi được dâng cho chúng. Một tiếng súng vang lên, Rescator bắn bằng khẩu súng của anh chàng người Mo Apdula-đang đứng bên cạnh. Với một sự chính xác đến kinh ngạc, ông quật đổ một trong hai con chim, nó xõa cánh, vãi máu rơi vật xuống ngọn sóng. Nicola Perot bắn tiếp bằng cây súng của anh chàng Anđiêng. Con chim báo bão thứ hai trúng đạn, cố đập cánh để bay nhưng cuối cùng vẫn không thoát. Người thủy thủ bé Ônôrin đẩy con chim sang bên cạnh và bắt đầu bơi về phía chiếc canô đang đến gần. Chỉ một lát sau Angiêlic đã nhận từ

tay anh ta một cái bọc nước chảy rờn rờn, đang sặc sụa thở phì phò. Nàng ôm chặt đứa con với hết thảy sự cuồng nhiệt. Trong khoảnh khắc hiểm nguy mà đối với nàng dường như dài vô tận, nàng đã tự nguyện rửa mình về tội đã làm con bé nổi giận. Tất cả sợ hãi và hối hận của Angiêlic biến thành nỗi thù oán đối với con người, bằng thái độ thiếu khoan dung của ông đã đẩy nàng, một bà mẹ đi tới chỗ làm con mình đau khổ tuyệt vọng. - Chính tại ông-nàng hét lên và quay về phía ông vẻ mặt bối rối vì giận dữ- Ông độc ác

lắm, ông làm tôi dở điên dở dại để đến nỗi suýt mất đứa con gái. Tôi căm ghét ông, cho dù ông nấp sau mặt nạ đi nữa... Nếu ông trở thành một con người như thế thà ông chết đi còn hơn... Nàng chạy về phía cuối tàu, và như một con vật mang đầy thương tích, quay trở lại với cái góc vãn dành cho mình trong khoang boong, bên cạnh khẩu đại bác để thay quần áo cho Ônôrin. Con bé giãy giụa chứng tỏ nó vẫn còn khỏe mạnh, nhưng có thể nó bị cảm vì dầm trong nước lạnh. Đám người di tản quây chặt xung quanh mẹ con nàng, người nào cũng đề ra một môn thuốc nhưng tất cả đều không áp dụng được vì thiếu phương tiện: nào là cho đĩa hút máu ở chân, nào là đắp mù tạt vào lưng. Ông thầy thuốc Anbe Parin đề nghị trích máu. Ông ta định rạch rái dải tai, nhưng vừa nhìn thấy con dao nhíp đưa đến gần Ônôrin đã hét toáng lên. - Thôi đi, nó sợ thế cũng là đủ lắm rồi-Angiêlic nói. Nàng chỉ đồng ý dùng một chút rượu rum mà họ vẫn được phát mỗi ngày một lần để xoa cho con bé ấm người. Rồi nàng bọc nó vào trong chăn. Má bắt đầu hồng trở lại, đôi mắt không còn nhón nhác, Ônôrin cuối cùng đã nôn ra hết cả một bụng đầy nước mặn. - Con ngốc lắm-Angiêlic nói. Và đột nhiên nhìn thấy vàng trán bướng bỉnh ấy, vẻ ngộ nghĩnh trên khuôn mặt nhỏ bé bất khuất ấy, nỗi tức giận của nàng biến mất. Không, nàng sẽ không để mình đi đến chỗ điên dại, không một ai kể cả Giôphrây đờ Perác, Gabriel Bécơ và con bé ranh mà quỷ quái này có thể làm nàng mất trí. Nàng đã suýt phải trả giá quá đắt cho những giờ phút làm lạc sáng nay. Chồng nàng đã sống lại nhưng không yêu nàng nữa. Và rồi sau đó, đứa con gái đã gây cho nàng một cơn choáng ghê gớm, nàng phải có một hệ thần kinh vững vàng lắm mới mong chịu đựng nổi. - - - - - Cùng lúc nàng thấy mình vừa giận, vừa khâm phục đối với hành động của đứa con đã dám lao mình xuống nước vì không chịu nổi uất ức. - Tại sao con lại làm thế, con thân yêu bé bỏng của mẹ, tại sao mới được chứ? - Con muốn đi khỏi cái tàu bản thiêu này-Ônôrin trả lời bằng thứ giọng khàn khàn-con muốn đi xuống, ở đây mẹ ác lắm... Angiêlic biết rằng con bé có lý. Nàng nghĩ tới sự xuất hiện của Ônôrin vào sáng sớm hôm nay, trong căn buồng mà nàng và chồng nàng đang chạm trán với nhau. Con bé chỉ đến để tìm nàng, vì chẳng có ai, chẳng có lúc nào nó được chăm nom, chăm sóc. Cả đêm qua, hoảng hốt vì bão tố, nó mấy lần suýt tan xương hoặc rơi xuống biển vì cánh cửa khoang boong bật mở. Không một ai thèm biết con bé ra làm sao... Cuối cùng, nhờ nhìn thấy gã người Mo nó mới chập choạng vượt qua mọi vật cản và sương mù đến nhờ gã dẫn đường đi tới chỗ mẹ. Rồi sau đó Angiêlic bị cuốn vào cơn gió xoáy điên loạn của mình đã cấu gấu với con bé. Nàng chỉ còn nhờ cậy được chút nào ở những người khác trong việc chăm sóc Ônôrin: Abighen và các bạn Tin lành, Xêvêrin... Nhưng họ cũng không còn đầu óc nào nữa để mà lo đến con bé. Bầu không khí trên tàu Gunxbôrô làm tất cả mọi người đều khó chịu. Sau tuần lễ vượt biển đầu tiên, không một ai trong số họ còn nhận ra mình trong gương nữa. Tình yêu mến tha thiết, bị gạt lọc qua từng ngày, làm nổi rõ một sự thực hiển nhiên đã bị lãng quên. Dù muốn dù không họ vẫn phải công nhận rằng Ônôrin thậm chí cả Angiêlic đều không phải là người của họ. " Con chỉ còn có mẹ mà thôi". - - - - - Angiêlic tự thấy mình có tội vì đã để mình dẫn quá sâu. Lẽ ra nàng phải nhớ ngay tới cái hồi còn ở tu viện Nion, khi mà thảm họa còn đuổi kịp sau lưng. Cho dù điều gì đã xảy ra, đau khổ hay vui sướng chẳng lẽ nàng lại không biết rằng không có bất cứ cái gì là không có lối thoát? Vậy thì bây giờ hà cớ gì con vật ngu ngốc điên khùng này lại định húc đầu vào tường? " Không, ta sẽ không ác nữa, nhưng con, Ônôrin ạ, con cũng đừng có ăn cắp nữa. Con phải biết rằng con đã làm một việc xấu là đi lấy những viên kim cương ấy". - Con muốn để những viên ấy vào hộp châu báu của con-con bé nói như thể chỉ có vậy là đủ để cất nghĩa tất cả. Đúng lúc đó con người tốt bụng Nicôla Perôt đi tới, quỳ xuống cạnh hai mẹ con. Gã Anhđiêng đi theo sau, bung một bát sữa nóng đến cho đứa bé vừa thoát nạn. - Tôi có nhiệm vụ đến lấy tin tức về cô bé-có cái đầu sôi sùng sục - gã người Canada nói, đó là cái biệt danh mà mọi người sẽ không quên đặt cho cô bé vì những ý nghĩ kỳ quặc của nó. Tôi cũng còn phải cho cô bé uống cái thứ nước giải khát có pha vài giọt thuốc này để làm dịu cái đầu cô ta đi, nếu nó lại sôi lên. Quả thật, không có gì tốt hơn là nước lạnh để trị những tính xấu. Cô nghĩ thế nào về chuyện đó, cô nương? Cô lại bắt đầu lao xuống chứ? - Ô! Không đâu, lạnh lắm và mặn nữa... Sự

quan tâm của người râu xồm đội mũ trùm lông thú làm nó rất vui. Ngay lúc đó nó bỏ luôn bộ mặt khó đăm đăm mà nó quyết định dành cho bà mẹ. Nó ngoan ngoãn uống hết bát sữa được mang tới. - Con muốn gặp Vô - hạt dẻ - nó đòi. - Vô- Hạt dẻ? - Bởi vì chú ấy lấm chấm bên má và con thích chơi với chú ấy. Chú ấy đưa con lên cầu thang... và rồi thì dưới nước... - Nó nói về cậu Toócmini, người đảo Xitin - Nicôla Perôt nói-cái tay thủy thủ vừa vớt nó lên ấy mà. - Cô nương Ônôrin ạ, cô có thể khoe là có những hai tay thiện xạ thuộc quyền sử dụng của mình đấy. Đó là người đầy tớ hèn mọn của cô, một trong những tay đua vượt trùng xuất sắc và đức ông Rescator. Angiêlic phải cố hết sức mới giữ cho mình khỏi run lên khi nghe nhắc đến cái tên tiếp theo đó. Ônôrin không còn đòi Vô- hạt dẻ nữa. Đòi mắt nó chớp chớp. Rồi nó chìm vào một giấc ngủ say sưa. Anh chàng Canada và người thủy thủ Anđiêng, cả hai cùng quay về chỗ của họ với những bước chân hết sức khễ khàng. Angiêlic còn thức hồi lâu nhìn đứa con đang thiếp ngủ. " Thế là con bé đã lên ba". " Tại sao lại dám đòi hỏi cho riêng chúng ta khi mà con cái chúng ta bắt đầu cuộc sống?"-

Nàng tự nhủ. Trái tim nàng vẫn còn chứa chất nỗi buồn đau. Sẽ phải mất nhiều ngày may ra mới nhận thức được cái điều mà cùng lúc vừa là hạnh phúc vừa là bất hạnh của nàng. Sự phát hiện diệu kỳ tiếp theo một sự đổ vỡ đến là ghê gớm.

Thế nhưng khi ngả mình xuống cạnh đứa con và lớp sương mù đầu tiên của giấc ngủ đã ôm chụp lấy mình, nàng chỉ còn giữ lại của cái ngày lạ lùng và khủng khiếp ấy một tình cảm đầy hy vọng.

" Cùng lúc chúng ta vừa xa lại vừa gần. Chúng ta không ai có thể cứu nổi ai. Con tàu chở chúng ta đi trên đại dương bắt buộc chúng ta cứ phải đối mặt nhau. Thế rồi sao, ai mà biết được... ?". Trước khi ngủ nàng vẫn còn nghĩ: "Chàng muốn được chết bên cạnh ta. Vì sao?". Angiêlic và tình yêu Chương 13

- Tôi nghĩ rằng chúng ta đồng ý với nhau - Giôphrây dờ Perắc vừa nói vừa nhặt lên từng tờ một những mảnh bản đồ bằng giấy da ông bày cả ra và chặn lên trên bằng bốn hòn cuội khá nặng, lấp lánh thứ ánh sáng của một loại nhựa đục. - Chuyến hành trình này đối với anh thế là có hiệu quả rồi đấy, dầu không cập bến, anh vẫn tìm được người hùn vốn mà anh định đi tìm ở châu Âu. Vì cái mỏ quặng chỉ có chứa bạc anh phát hiện ra ở vùng Thượng-Mitxixipi ấy, theo

tôi hình như chỉ cần nghiền và rửa thôi là đã đủ để làm giàu quặng, cho nên thật bõ công nếu tôi cùng đi đến đó với anh và đảm đương trách nhiệm về tài chính cho cả cuộc thám hiểm. Tự anh không có đủ vốn liếng cần thiết, cũng không đủ kiến thức để khai thác. Anh hãy đưa tôi đến đó, tôi đề nghị với anh như vậy, để đền bù cho sự phát hiện của anh, tôi sẽ mang về cho anh số vàng anh cần và làm cho nó sinh lợi. Chúng ta sẽ đánh giá triển vọng sau một cuộc khảo sát tại chỗ và xây dựng các hợp đồng làm ăn với nhau.

Ngồi trước mặt ông, khuôn mặt điềm tĩnh của Nicôla Perôt ánh lên vẻ thích thú. - Ngài nói đúng, thưa ngài Bá tước. Khi biết ngài sắp dong buồm sang châu Âu và tôi yêu cầu ngài cho tôi được đi nhờ trên tàu là tôi đã nuôi sẵn trong đầu một ý định nho nhỏ. Ngài nổi tiếng là một nhà bác học lớn, nói chính xác là một nhà bác học lớn thuộc ngành mỏ. Và giờ đây tôi đã mang về, không chỉ là vốn liếng cần thiết mà còn cả kiến thức khoa học vô giá của ngài. Như vậy tức là ngài đã trả công xứng đáng cho anh chàng chạy vượt trùng khôn khổ dốt đặc cán mai rồi đấy ạ. Bởi vì như ngài đã biết đấy, tôi đã được để ra trên bờ biển Xanh-Lôrăng và ở đây trình độ văn hóa còn xa mới bằng được bên châu Âu. Giôphrây dờ Perắc ném cho anh ta một cái nhìn bẻ bạn.

- Đừng nuôi quá nhiều ảo tưởng về sự phong phú trí tuệ của Cựu lục địa anh bạn ạ. Tôi đánh giá đúng mà, nó không dài hơn một nửa cái đuôi con chó sói đồng cỏ ở vùng anh đâu. Trong các cánh rừng Huron và Irô ở Canada đầy rẫy các bạn bè của tôi. Các ông vua chuyên chế và đám triều thần hèn hạ của họ, tôi coi chỉ là bọn dã man.

Anh chàng Canada bĩu môi tỏ vẻ chưa tin, nói cho thật đúng là anh ta vẫn cảm thấy vô cùng thích thú với ý nghĩ được biết Pari mà xưa kia anh ta đã có lần thấy, với những người đi dạo lãng quăng ngoài đường, đầu

đội mũ lông thú, chân dận ủng bằng da hải cẩu giữa các cỗ xe ngựa vàng chóc. Ở đây số phận con người được quyết định hoàn toàn khác, và vốn quen với cách nhìn thực tế anh ta tự cho rằng như thế là ưu việt. - Như vậy tức là anh không đòi hỏi ở tôi quá nhiều-bà tước nói tiếp, luôn luôn bắt kịp ý nghĩ của người đối thoại về cái vai chẳng lấy gì làm hay ho mà tôi bắt anh phải đóng. Quả thật việc đó xảy ra hoàn toàn ngoài ý muốn, bản thân tôi bị đẩy vào những sự kiện... không hề biết trước. Nghiêm khắc mà nói, lúc đó lẽ ra anh đã có thể xuống tàu... - Bến bờ ấy

xem ra chẳng có một chút hiếu khách nào đâu. Vì ngài tỏ ra quan tâm đến những dự kiến của tôi, nên tôi cũng chẳng hề hối tiếc vì phải quay lại, không được đặt chân lên đất mẹ của tất cả dân Xanh Lôrăng chúng tôi... Có thể sau tất cả những biến cố ấy, tôi chẳng còn có quan hệ với bất cứ ai ở cái vùng đất quê xa xôi ấy nữa. Biết đâu ở đây người ta chẳng lột tôi đến đồng xu cuối cùng. Dân châu Âu xem ra cũng chẳng phải là những tấm gương về đức hạnh đâu... Kia cái bọn Tin lành ấy lại bắt đầu đập vỡ tai chúng ta với các bài thánh vịnh của họ - anh chàng Canada nói to-Thoạt đầu họ chỉ có quyền hát vào buổi tối, nhưng bây giờ thì mỗi ngày những ba lần, như thể họ định trừ tà cho con tàu bằng cách niệm thần chú nhiều hơn ấy. - Quả thật có thể đó là ý định của họ. - Một bọn người buồn tẻ và tự mâu thuẫn với mình. Tôi hy vọng rằng khi ngài cho chúng tôi những người bạn đồng hành để đi khai trương mỏ ở nơi cách xa hàng nghìn dặm trong vùng Irô thì những người đó không phải là bọn họ chứ?... Anh ta tỏ ra lo lắng khi thấy ngài bá tước im lặng hồi lâu. Nhưng sau đó ông ta lắc đầu. - Không-cuối cùng ông ta nói-chắc chắn không? Nicôla Perôt định đặt ra một câu hỏi khác. "Lúc đó ngài sẽ làm gì với họ?". Anh ta cảm thấy người

đối thoại với mình có vẻ căng thẳng và vẻ mặt đột nhiên trở nên xa vắng. Đúng là những tiếng hát thánh vịnh ấy, được gió biển đưa tới, hòa cùng nhịp sóng bất tận, có một cái gì xoáy sâu vào tâm hồn, gây nên một nỗi buồn thấm và một cảm giác bất an. "Một khi họ được dạy dỗ như thế từ lúc hã còn bé tí, chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu như họ không giống với mọi người". Perôt nghĩ. Anh ta lục lọi trong các túi áo để tìm cái tẩu. Nhưng rồi lại không tìm nữa. - đối với đám lính mới kỳ cục mà ngài vừa mộ được đó mà, thừa đức ông, tôi không thể nào quên được. Không kể là sự có mặt của đám đàn bà con gái làm căng thẳng đầu óc của đoàn thủy thủ. Họ đã bất bình về việc đã không cập bến Tây Ban nha, nơi họ hằng mong đợi nay lại phải quay về với món chiến lợi phẩm của ngài. Anh chàng người Canada lại thờ dài. Giôphrây dờ Perắc hầu như không nghe anh ta nói, nhưng đột nhiên ông ta nhìn xoáy vào anh ta. - Như vậy là anh báo trước với tôi một thảm họa à, Perôt? - Không phải, thưa bá tước. Chẳng có gì là thảm họa cả, nhưng khi người ta một mình lang thang suốt đời trong rừng như tôi, người ta biết rõ nhiều chuyện, ngài biết... - Tôi biết. - Nói thẳng ra, thưa bá tước, tôi không bao giờ hiểu nổi là tại sao ngài ăn ý được

với những người Quây cơ ở Bôxtơn trong khi ngài có thể liên hệ với những người khác hẳn với họ như tôi chẳng hạn. Theo ý tôi trên trái đất chỉ có hai loại người: một loại như họ và một loại khác họ. Khi ta ăn ý với bên này thì không ăn ý với bên kia... trừ ngài ra, tại sao vậy? - Những người Quây cơ ở Bôxtơn rất có khả năng trong nghề nghiệp của họ: buôn bán hoặc đóng tàu. Tôi yêu cầu họ đóng cho tôi một chiếc tàu và tôi trả tiền cho họ. Nếu có gì làm anh ngạc nhiên trong việc này trước hết là họ tin tôi, một kẻ đi từ phương đông tới, với một chiếc tàu Xêbéc ọp ẹp toi tả vì bão tố và các trận đánh nhau với bọn cướp biển. Tôi không bao giờ quên được việc một người Quây cơ làm nghề buôn bán thực phẩm bình thường ở Plimút đã bỏ ra nhiều tuần lễ để dẫn đến cho tôi đứa con trai. Bởi vì tôi nghĩ rằng chẳng có gì bắt buộc ông ta làm việc đó cho tôi cả. Bá tước đứng dậy và túm lấy bộ râu xồm của anh chàng Canada với vẻ thân tình. - Hãy tin tôi, Perôt, cần phải dốc hết sức lực để tạo ra một thế giới mới. Những gã râu xồm như anh là chúa dâm dăng và khó gần, cứng rắn đến bất nhân nhưng có sức mạnh để liên kết lại. Còn những người kia - những người mà anh gọi là của tôi ấy-chẳng có gì tỏ ra là như vậy cả.

Ông hát hàm về phía cửa sổ, tỏ ý nói về những người hát thánh vịnh mà họ không nhìn thấy. - Những người ấy không phải là dân Anh. Với những người Anh mọi việc đều rõ ràng. Họ đi là đi, họ đến ở nơi khác là ở nơi khác. Chúng ta những người Pháp, chúng ta mắc phải cái thói gần dờ là luôn luôn nói suông: muốn đi

chết đi được nhưng cùng lúc đó lại muốn ở lại. Từ chối việc thần phục nhà Vua nhưng lại mong mỗi được là đầy tớ hạng sang nhất của nhà Vua. Tôi biết họ mà, không dễ liên kết lợi ích với họ đâu. Họ khước từ một vụ làm ăn mà chỉ có trời mới biết họ tính toán ra làm sao. Thế nhưng làm việc chỉ vì vinh quang của Chúa thì họ không khước từ. Họ quý trọng đến từng đồng chinh... nhưng họ không muốn nói to lên như thế. Giôphrây chờ Perác đi đi lại lại, có vẻ sốt ruột. Sự yên tĩnh quen thuộc vẫn thường có vào lúc ông cúi xuống tấm bản đồ đã bị mất đi kể từ khi những âm thanh buồn thảm của đám người Tin lành tụ tập trên boong tàu cất lên.

Anh chàng Anđiêng tốt bụng cảm thấy ngay rằng ông chủ không còn quan tâm đến mình nữa. Ông đang chú ý tới đám người chẳng mấy hấp dẫn nhưng đành phải hốt cả lên tàu. Ông nghĩ về họ và nghĩ về triển vọng của cái mỏ mà anh chạy rông trong rừng kia đem đến cho, cả hai đều làm cho đầu óc ông căng thẳng như nhau.

Hơi méch lòng vì bị đẩy xuống hàng sau, anh ta đứng dậy và cáo từ. Chương 14

Giôphrây chờ Perác không chịu nổi nữa. Ông muốn bày tỏ với những người mà ông đã mất quyền kiểm soát một sự bức bối khi suốt ngày vang lên những tiếng cầu kinh chậm chạp, hòa hợp một cách đáng ngạc nhiên với nhịp điệu và vẻ trang trọng của biển. "Perót có lý, mấy người Tin lành quá lạm dụng, nhưng cảm họ ư? Ta không thể..." Và cuối cùng thì ông phải tự thú nhận là chính mình cũng bị cuốn hút bởi những tiếng hát vọng tới từ một thế giới khác, đóng kín, khó thâm nhập, và cũng như mọi điều bí ẩn của tự nhiên tiếng hát ấy gợi một cái gì kỳ thú. Những tiếng hát ấy cũng đến với ông hiên lên trước mặt ông hình ảnh Angiêlic, người đàn bà đã từng là vợ ông mà bây giờ ông không còn cảm nhận ra nổi, bởi vì ông không sao hiểu được tình cảm, tư tưởng của nàng. Sự tiếm nhiệm môi trường Tin lành đã để lại dấu ấn quá rõ bất chấp nhân cách mạnh mẽ ngày nào của nàng, hay đó chỉ là một bộ mặt mới và một trò đóng kịch? Để che giấu cái gì vậy? Một người đàn bà đom đóm đáng khêu gợi hay... tình tứ? Tình tứ với lão Gabrien Bécơ ấ ư? Câu hỏi luôn luôn trở lại và thật đáng ngạc nhiên là mỗi lần tức giận đến tối tăm mặt mũi

là một lần ý nghĩ duy nhất ấy lại làm ông đau nhói. Lúc đó ông cố hết sức để lãnh đạm, bằng cách so sánh người đàn bà mình đã yêu với người đàn bà vừa tìm thấy. Có gì phải ngạc nhiên khi gặp lại một người đàn bà đã bỏ, đã không yêu từ nhiều năm rồi, và thấy người đó khác đi? Chỉ cần coi như đó là một trong những người tình cũ là xong. Vậy thì tại sao cứ băn khoăn và cứ thích đào sâu mãi vào tất cả những gì liên quan đến nàng? Khi những tiếng hát của người Tin lành cất lên trong bầu trời ban mai nhợt nhạt hay ánh hoàng hôn trong vắt và lạnh giá, ông phải tự kìm chế không chạy ngay lập tức ra hành lang trông xuống boong tàu để nhìn xem có nàng trong số những người ấy hay không? Lần này nữa, ông đeo mặt nạ vào với ý định đi ra nhưng rồi ông lại đổi ý. Hay ho gì mà tự hành hạ mình như thế? Vâng, ông nhận ra nàng. Và rồi sao nữa? Nàng sẽ vẫn ngời hơi tách ra, đứ a con gái trên đầu gối, giống hết mọi người đàn bà khác với chiếc áo khoác ngắn màu đen và mũ chụp trắng nom như những bà góa. Nàng sẽ vẫn hơi cúi khuôn mặt nhìn nghiêng xuống với vẻ duyên dáng đặc biệt quý tộc. Và rồi thỉnh thoảng rất nhanh nàng sẽ quay đầu về phía hành lang phía lầu sau như nàng đang mong đợi-hoặc lo ngại nhìn thấy ông. Ông bước đến cạnh bàn và cầm lấy một trong những mẫu quặng chì có bạc. Đầu óc ông dần ra dần dần trong lúc ông nhấc thử đánh giá trọng lượng của mẫu quặng. Tìm lại được nghề nghiệp, thế là đã nhiều lắm rồi. Lại những viễn cảnh những năm tháng, lại lao động trên một vùng đất chưa hề có vết chân người mà nhiệm vụ của ông là tìm ra tính chất, thăm dò trữ lượng khả năng và quyền sử dụng các của cái ấy với quy mô lớn. Trước phiên tòa nhóm họp để xử tội ông, và chính tại đó, ông đã có thể thấy sự vô nghĩa, dốt nát, thêm khát, cuồng tín hèn nhát, đạo đức giả, hám danh. Giôphrây chờ Perác trong khi nghe tuyên đọc bản án buộc mình phải chết trên giàn thiêu vì tội phù thủy, trước hết bị choáng váng bởi cái kết luận logic của một tấm thảm kịch mà ông đã dần dần phát hiện ra. Ông đã đào sâu vào hết thảy các dữ kiện trong suốt những ngày dài đằng đẵng ở trong tù. Và nếu ông thèm muốn một cách dữ dội khả năng được sống, bất chấp thân mình nát gãy vì bị tra

tấn, thật ra chẳng phải vì sợ chết, mà bởi vì sự nổi dậy của ý muốn được nhìn thấy sự kết thúc của thời đại mình trước khi có thể sử dụng năng lực của mình đang vì sai lầm đã đi lạc vào một con đường không lối thoát. Tiếng gào của ông trên thềm Nhà thờ Đức bà không để đòi hỏi sự khoan dung mà để đòi công lý. Ông không hướng tới một chúa trời mà mình vẫn thường phạm giới luật mà ông hướng tới một đấng tiên tri, toàn năng " Người không có quyền bỏ tôi, bởi vì tôi không chống lại người..." Thế nhưng lúc đó ông tin chắc mình sắp chết. Quá đổi kinh ngạc vì thấy mình còn sống ở một nơi nào đấy bên bờ sông Xen, cách xa những tiếng gào hú của đám dân đen, ông hiểu được là sự thần kỳ đóng một vai trò quan trọng như thế nào. Đó là một ván bài khó chơi, nhưng đã không lưu lại với ông một kỷ niệm xấu. Tự để mình bị cuốn đi trong nước sông lạnh giá, trong khi bọn lính chịu trách nhiệm canh gác ngáy âm âm, ông bơi về phía một chiếc thuyền giấu trong lau sậy, tháo thuyền ra, để nó chở mình trôi theo dòng. Ông có bị ngắt đi ít lâu sau đó tỉnh lại, ông cởi bỏ áo tù thay bằng chiếc áo vải thô của người dân quê tìm thấy trên thuyền. Rồi ông bắt đầu lết về phía Pari theo dọc những con đường tuyết phủ, khôn khổ, đói khát vì không dám mò vào các trang trại, chỉ có thể đứng vững nổi nhờ một ý nghĩ duy nhất: "Ta sống và ta sẽ thoát nạn..." Cái chân thọt lúc đó của ông thật là kỳ quặc. Có đôi lần ông quay người mà không nhận ra rằng chân lúc đó đang xoay ngược và kéo lê như một chiếc bàn trượt.

Bằng mấy đoạn cây kiếm được ở một hàng rào ông tự làm lấy một đôi nạng thô sơ. Mỗi lần nhấc chân lên để bước, là một lần đau không sao chịu nổi. Suốt chặng đường đầu tiên, ông phải cố hết sức ghì nén để không rú lên như một kẻ bị ma ám. Lũ quạ đậu trên các cây táo trụi lá nhìn ông đi qua như nhìn một sinh vật quái gở què quặt sắp ngã quỵ. Rồi dần dần, cảm giác đau đớn bị tê đi và ông thậm chí có thể bước nhanh. Thức ăn của ông chỉ là mấy quả táo đã đóng băng nhặt trong hố, một mẫu củ cải bị chiếc xe đẩy đánh rơi. Mấy ông thầy tu mà ông ghé lại xin nướng nấu đều sẵn lòng từ thiện nhưng họ luôn luôn nuôi trong đầu ý nghĩ phải đưa kẻ tật nguyền đến trại hủi bên cạnh, thành ra ông phải bỏ đi. Đi tập tễnh trên đường như vậy ông rất sợ một vài người dân quê hiếm hoi bắt gặp, vì họ có thể nhận ra ông qua bộ quần áo rách tươm bết máu, và chiếc khăn mùi soa che mặt. Có một hôm hầu như không bước nổi nữa, ông mới thu hết can đảm để xem lại cái chân khốn nạn của mình. Đau đớn vô cùng, nhưng rồi ông vẫn cởi được lớp vải cứng quèo của chiếc ủng, để lộ ra một vết thương há hốc ở phía sau đầu gối. Nhìn kỹ vết thương ông thấy có 2 sợi trắng trắng nổi lên, vì bị cọ xát nhiều lần trong các

cuộc tra tấn cả hai đều đã giập nát. Trong cơn tuyệt vọng ông dùng một con dao nhíp nhặt được trên đường cắt đi cả hai, thực ra đó là những sợi gân nhưng ông cứ nghĩ là thứ của thừa làm vướng víu. Chân ông bỗng trở nên tê dại. Hơn lúc nào hết, ông khó chịu vô cùng và không thể điều khiển nổi cái chân ấy nữa, nhưng cuối cùng lại đi được tốt hơn nữa. Cái tháp chuông của Pari đã xuất hiện trước mặt Giôphrây đờ Perác đi vòng thành phố như kế hoạch đã định trước. Khi đến được ngôi nhà thờ nhỏ trong khu rừng Vanhxe lần đầu tiên ông nghĩ tới chiến thắng. Ngôi nhà thờ khiêm tốn nhờ giấu mình trong rừng mà thoát được con dấu niêm phong của nhà Vua, thuộc tất cả những tài sản đã một thời rực rỡ huy hoàng của vị bá tước vùng Tuludơ. Ông vừa đưa tay vuốt ve một viên đá vừa nghĩ: "Mày vẫn còn thuộc về ta, mày sẽ phục vụ ta." Cái nhà thờ nhỏ ấy quả thật được việc. Tất cả đều đã được bí mật chuẩn bị từ trước. Những tay thợ được trả tiền hậu hĩnh đã tạo nên cả một kỳ công: nhờ con đường hầm sâu dưới mặt đất, ông có thể đi lọt vào bên trong thành phố Pari, và theo một cái giếng leo lên đứng giữa dinh cơ đã bị tịch thu của mình là biệt thự Bôtrây. Trong ngôi nhà thờ riêng của gia đình có một cái hốc bí mật. Ông

lấy ra được cả một gia tài gồm có vàng và đồ trang sức mà nhờ linh cảm ông đã kịp cất giấu vào đó. Ôm chặt chiếc tráp vào ngực, ông lại một lần nữa chứng kiến cái cảm giác của một con người đang trên đường thoát ra khỏi địa ngục. Với số của cải ấy, ông không còn là kẻ bị tước hết vũ khí nữa. Bằng một viên kim cương ông sẽ kiếm được một chiếc xe, hai mẫu vàng sẽ kiếm được một con ngựa... Bằng một túi tiền căng phồng những kẻ hôm qua còn từ chối ông, hôm nay có thể thu xếp cho ông một chỗ ngồi bên cạnh và ông có thể trốn thoát, rời bỏ vương quốc này. Nhưng cùng lúc ấy ông lại cảm thấy cái chết đang bấu chặt lấy mình.

Chưa bao giờ ông thấy cái chết đến gần mình như lúc ông vừa quy xuống trên những viên đá lát, vừa nghe tiếng đập trái tim mình đang lịm dần. Biết rằng không thể lại bắt đầu thoát ra ngoài bằng cái giếng, ông cảm thấy mình mấy hết ý chí. Đi gọi ông lão giữ nhà Paxcalu để nhờ giúp đỡ ư? Nhưng ông lão đã trở nên lẫn lộn, thấy ông xuất hiện quá đường đột không khéo lại ngỡ là ma hiện hồn, ông lão sẽ bỏ chạy và có thể làm náo động mọi người chung quanh. Tìm đâu ra một cánh tay sẵn sàng cứu giúp bây giờ? Hình ảnh đó gọi lên một cánh tay gầy gò đã từng cứu giúp ông trên con đường khốn

khổ khốn nạn, đó chính là ông thầy tu bé nhỏ của Hội truyền giáo mà người ta đã chọn để rửa tội cho ông trong những giây phút cuối cùng. Vẫn còn có những con người mà ta không thể mua được dù bằng ngọc hay vàng. Cái sự thật đó, vị đại công hầu Tuludor vốn thích quan sát người đời, đã thấy và chấp nhận cùng với những kẻ vụ lợi chiếm số đông trong nhân loại. Vẫn còn có những con người được Chúa đặt vào đó ngọn lửa thánh thần. Ông thầy tu truyền giáo là một trong những con người như thế. Vì dù thế nào đi nữa, cũng còn cần phải có một nơi nương tựa cho những kẻ khốn cùng. Thu góp chút sức lực cuối cùng ông ra khỏi biệt thự Bôtrây bằng lối cửa vườn cam mà ông biết chỗ để chìa khóa, và chỉ ít lâu sau đã có thể gõ cửa tu viện của hội Truyền giáo ở gần nhà. Ông chuẩn bị sẵn một câu để nói với cha Ăng toan, một câu nửa đùa nửa thật vẫn được dùng ở chốn tu hành: " Xin cha hãy giúp con, bởi vì Chúa không muốn con chết... mà con thì lại ở gần cái chết lắm rồi". Nhưng không một câu nói nào có thể bật ra khỏi cổ họng đã rách nát của ông. Từ nhiều ngày rồi ông nhận thấy mình đã trở thành một người câm. Giôphrây đờ Perắc ngẩng đầu lên và cảm thấy dưới chân mình sự chuyển động của sàn tàu, một nụ cười chột hiện

ra trên môi ông " cha Ăngtoan! Có thể là người bạn tốt nhất của ta. Một con người chắc chắn là tận tụy nhất, vô tư nhất!". Ông bá tước đờ Perắc, lãnh chúa vùng Akiten, kẻ nắm giữ một trong những tài sản lớn nhất của vương quốc Pháp, giờ đây đành phó thác thân mình trong bàn tay gầy gò, yếu ớt thò ra ngoài chiếc áo thầy tu đã sờn rách. Vị linh mục không chỉ săn sóc , che dấu ông, mà còn nảy ra một ý nghĩ - có thể gọi là thiên tài-là thế chỗ, thế tên một người tù khổ sai trong đám tù bị xiềng xích được chở xuống Macxây mà ông có trách nhiệm phải đi cùng. Người tù ấy làm chỉ điểm cho cảnh sát đã bị các bạn tù hấn giết chết. Cha Ăngtoan trước đó ít lâu đã được cử làm linh mục tuyên úy cho đoàn tàu galê khốn khổ đã tiến hành việc thay thế đó. Giôphrây đờ Perắc được vớt vào ổ rom của một chiếc xe, không hề vấp phải sự chống đối của đám bạn đồng hành tội nghiệp, cảm thấy sung sướng vì đã tìm ra được lối thoát dễ dàng đến như vậy.

Những tên lính gác đàn độn và thô bỉ không hỏi han gì về con mồi mà chúng có trách nhiệm áp giải. Trong khi đó cha Angtoan dấu kín trong bọc hành lý nhỏ của mình, cùng với các đồ xách tay dùng cho việc làm lễ, chiếc tráp đựng cả một gia tài của ông bá tước. - Con người tuyệt vời! Đến Macxây

hai người tìm được Cuxi Ba, người nô lệ da đen lúc đó cũng đang bị tù khổ sai ở đoàn tàu galê. Cha tuyên úy còn tự mình dắt anh ta đến chỗ ông chủ đang nằm. Việc trốn chạy của hai người có phần dễ dàng vì Giôphrây đờ Perắc lúc đó gần như liệt nửa người phía dưới, được ủy ban tuyển dụng người cho đoàn tàu galê coi là "vô dụng" và nhờ đó, ông đã không bị lôi vào toán tù chèo thuyền ra biển đầu tiên. Cùng với người đầy tớ ẩn náu trong một khu phố lớn dành cho người phương Đông, tuy được tự do nhưng vẫn bị đe dọa chừng nào họ còn ở trên đất Pháp một thời gian để tìm dịp đáp tàu. Chính vì vậy ông mới gửi một lá thư cho ngài Múpti Apden Mecrát, nhà bác học Ả rập mà ông có quan hệ thư tín từ lâu để trao đổi những phát minh về hóa học. Đáp lại niềm hy vọng ấy nhà bác học theo đạo Hồi đã gửi thư cho ông từ thành phố Fedờ (thủ đô cũ của Maroc) cấm thành nổi tiếng của vùng Magrêp. Lá thư trả lời tỏ ra xứng đáng với sự cao quý của những đầu óc có học vấn mà đối với những người ấy thì ranh giới duy nhất được vạch ra giữa con người với con người là ranh giới ngăn cách giữa ngu đần và thông minh giữa dốt nát và hiểu biết.

Giữa một đêm không trăng, anh chàng da đen khổng lồ Cuxi Ba cũng ông chủ tàn tật trên vai, vượt qua những tảng đá lởm chởm lần xuống một cái vũng nhỏ ở vùng Xanh-Trôpê. Những người Ả rập mặc áo choàng trắng đợi họ ở đây, buồm đã căng sẵn. Trong vùng ấy vẫn thường có một số loại khách quen lui tới để tìm các cô gái đẹp xứ Prôvăngxơ có mái tóc nhạt màu và cặp mắt huyền.. Chuyến đi trôi lạt: một

kỷ nguyên mới đã mở ra đối với con người được kéo ra khỏi giàn lửa. Tình bạn thắm thiết với Apden Mecrat, vết thương được chữa lành nhờ bàn tay khéo léo của con người ấy, những liên hệ của ông với Mulai Ismail sau khi đã gửi cho nhà Vua vàng khai thác được ở Xu đặng, nhận chức đại sứ của Mulai Ismail bên cạnh Đại quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ, việc buôn bán bạc đã đưa ông trở thành một trong những tên tuổi lớn của cái tay tướng cướp Địa Trung Hải. Một loạt thí nghiệm lý thú, đầy hứng khởi, vô số kiến thức được bổ sung từng ngày cho cái trí tuệ ham hiểu biết của ông. Chắc chắn là không, không hối tiếc một chút nào về tất cả những gì ông bỏ lại phía sau! Không thua thiệt, cũng không hề thất bại! Tất cả những gì phải chịu đựng, phải nhận lãnh đối với ông đều thú vị và đáng để mà sống, đáng để sống lại, đáng với cả tương lai chưa nhìn thấy ở phía trước. Con người có phẩm giá là con người ung dung tự tại trong gian nguy, cũng như trong thảm họa. Trái tim ông khá là bền chắc. Ít có điều gì làm cho trái tim người đàn ông không thể bình phục. Trái tim người đàn bà mỏng manh hơn, kể cả khi họ dũng cảm đương đầu với những va đập và sợ hãi. Cái chết của một tình yêu, hoặc giả một đứa con có thể làm u ám đi mãi mãi niềm vui sống của họ. Quả là loại sinh vật kỳ lạ, những người đàn bà vừa dễ bị tổn thương, vừa độc ác... Độc ác khi họ dối trá, độc ác cả khi họ thành thực. Giống như Angiêlic hôm qua khi nàng ném thẳng vào mặt ông: " Tôi căm ghét ông!.... Thà ông chết đi còn hơn..." Chương 15

Chỉ tại con bé có bộ tóc đỏ hoe. Một con người nhỏ bé đặc biệt, nhìn đại thể có những đường nét và nụ cười giống mẹ. Miệng rộng hơn và kém hoàn hảo hơn, nhưng khuôn mặt rất giống, trừ màu tóc và đôi mắt đen-nhỏ và xếch về phía thái dương, trong khi đôi mắt mẹ nó mênh mênh và trong vắt như nước suối. Với sự khám phá đó ông tin chắc rằng còn bé là con của Angiêlic. Nó sinh ra từ máu thịt nàng và từ máu thịt của một kẻ khác. Từ cái ôm quặp của một người đàn ông mà Angiêlic vừa đón nhận trong đôi cánh tay nàng, vừa tỏ tình thiết tha với đôi mắt lóe đi, đờ đẫn. Một vẻ mặt như thể nàng đã cho ông thấy, nhưng nàng thì không biết, trong buổi tối đầu tiên trên tàu Gunxbôrô. Nấp sau một tấm màn ông đã nhìn thấy nàng thức giấc và cúi xuống con. Nỗi ghen tức làm gan ruột ông quặn đau, bởi vì ông vừa phát hiện ra rằng trong ánh sáng mờ nhạt của buổi hừng đông, nàng đẹp hơn là ông tưởng. Ông tự hỏi nàng đang tìm lại vẻ mặt của gã tình nhân nào được phản chiếu trên khuôn mặt đứa con đang thiếp ngủ kia. Ngay lúc này ra ý định tiến thẳng về phía nàng và cởi bỏ mặt nạ của mình ra, ông đột nhiên đứng im như tê liệt trước bức tường thành ngăn cách hai người. Ông nghe nàng nói thì thầm những lời âu yếm và hết sức nồng nhiệt với đứa con. Chưa bao giờ nàng bày tỏ một thái độ như thế với Phlôrimông, đứa con trai của nàng và của ông. Ông bỏ đi để không nổi nóng lên. - - - - - Tay vẫn cầm cung lục phân, Giôphrây đờ Perác vừa bước ra khỏi đài chỉ huy vừa đeo mặt nạ. Ngay lúc đó ông chợt thấy những người Tin lành đang tản ra xa sau khi kết thúc một cuộc họp tôn giáo. Ông nhìn họ, cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm xen lẫn với thất vọng. Rồi kéo áo choàng sát vào mình, ông leo lên tầng thượng để điểm lại mọi sinh hoạt của tàu, đúng lúc thái độ của gã người Mo làm ông chú ý. Gã đầy tớ quê xứ tận nước Maroc mà đã mười mấy năm nay nhất cử nhất động đều căn đúng như ông chủ, hình như không nhận thấy sự có mặt của ông. Đứng tựa vào lan can bằng gỗ thiếp vàng trước cửa kính của căn phòng vắng người, gã nhìn về phía trước bằng đôi mắt to của loài thú ăn đêm. Mặc dù gã có vẻ uể oải, Giôphrây đờ Perác theo thói quen, vẫn phỏng đoán rằng đó chẳng qua chỉ là những rối loạn nội tâm của một giống người vừa thụ động lại vừa nồng nhiệt, rằng gã là nạn nhân của một xúc cảm quá mạnh. Nom gã giống như một con vật sắp nhảy chồm lên phía trước và đôi môi dày màu hoa cà run run trên khuôn mặt vàng xăm. Đột nhiên nhận ra rằng ông chủ đang nhìn mình, gã cụp mắt xuống một cách xảo trá và lấy lại ngay lập tức vẻ trơ lì vốn có từ những năm tháng trẻ trung, khi gã được rèn luyện nghiêm khắc để làm người vệ sĩ cho Quốc vương Mulai Ismail. Một trong những người đẹp trai nhất và thiện xạ nhất của đội quân cấm vệ của nhà vua Ma rốc lúc bấy giờ, gã được đem tặng cho đại pháp sư Giéppha en khandum, cái tước hiệu mà quốc vương đặt cho Perác để biểu thị tình thân hữu của Người. Từ đó, Apđula theo ông đi khắp bốn biển. Mỗi ngày mấy lần gã pha cà phê cho ông chủ. Gã ngủ trước cửa

buồng hay dưới chân giường ông. Gã theo ông chủ không rời nửa bước và đã bao nhiêu lần hết trận mặc đến bão tố, âm mưu gã đều có dịp cứu mạng đại pháp sư. - Tôi đi theo ngài, thưa ông chủ - gã nói. Nhưng gã có vẻ không thoải mái, vì qua kinh nghiệm đã biết cái nhìn của Giéppha en khandum (nghĩa là con ma) có khả năng đoán được các ý nghĩ của mình. Rất chính xác đôi mắt của ông chủ chậm chạp lướt theo đúng cái hương mà đôi mắt của gã cũng vừa lướt tới và dừng lại. Liệu ông chủ có nhìn thấy cái mà gã nhìn không, và cái đó đang làm nửa thân mình về phía dưới của gã nóng lên rùng rợn mặc dù xung quanh trời rất lạnh. - Anh có vẻ nôn nóng tới việc chúng ta đi tới đó, có phải không Apđula? - Bà trước hỏi. - Đó hoặc đây thì cũng thế thôi - Apđula làm bậm một cách buồn bã: La il ha il la la, môhamed rossoui il la... Kéo từ trong vạt áo ra một cái túi nhỏ đựng thứ bột trắng, gã nhúng đầu ngón tay trở vào thứ bột đó và quệt lên mặt, lên má. Perắc nhìn gã. - Lấy đâu ra những câu hát thê thảm ấy hả, anh bạn già, và tại sao lại phải làm trò hóa trang thế này? Hàm răng gã người Mo ánh lên trong một cái cười đột ngột. - Ô thưa đức ông, ngài đối xử với tôi quá tốt, coi tôi như một kẻ ngang hàng, nhờ thánh Ala phù hộ tôi để tôi không làm phật lòng ngài và nếu tôi phải chết, tôi cầu xin Người ban cho tôi ân huệ được chết bởi tay ngài. Bởi vì Người đã viết trong kinh Côran " Khi ông chủ chặt đầu người nô lệ, kẻ đó sẽ được kên Thiên đàng của các Tín đồ...".

Và cố bình tâm lại, Apđula bước theo ông chủ mà gã hết sức sùng kính. Nhưng đáng lẽ lên tầng thượng Perắc lại tụt xuống vài nấc và đi vào lối chạy suốt thân tàu, tiến lên về phía boong trước. Apđula run rẩy toàn thân. Thế là lại một lần nữa ông chủ đoán được ý nghĩ của gã. Gã bước theo với một tâm trạng lẫn lộn lo âu và nỗi khiếp sợ có tính chất định mệnh. Bởi vì gã biết rằng cái chết của gã sắp đến gần. Chương 16

Trên boong tàu, đám đàn bà Tin lành đang giặt giũ. Nhìn những chiếc mũ chụp trắng của họ, như những con chim hải âu tụ tập trên một khoảng bãi biển hẹp. Khi đến gần họ, Rescator bắt đầu phân phát hào phóng những cái ngả mũ chào dành cho bà Manigôn, bà Mecxorô, bà Ana, cô gái già-nhà toán học mà ông coi là có học thức uyên bác, cô gái hiền dịu Abighen mặt đang đỏ dừ lên, cho cả các cô gái không dám nhìn mình, và tỏ vẻ thân mật với tất cả những người khách trọ. Sau đó ông ta đứng im lại chỗ, đối mặt với cây cột buồm lớn và bắt đầu thao tác trên cung lục phân. Rất nhanh ông đoán nòng đang ở phía sau mình. Ông quay lại.

Angiêlic tái người đi dưới cái sức mạnh mà nòng đang phải chịu đựng. - Chiều hôm qua tôi đã nói ông những câu kinh khủng - nòng nói-Tôi lo sợ cho con gái tôi quá nên đã không còn tự chủ được. Tôi muốn ông tha lỗi cho tôi. Ông trả lời sau một cái nghiêng mình. - Tôi cảm ơn bà về cái cử chỉ lịch sự không cần thiết đó. Đạo lý buộc bà phải làm thế, cho dù không xóa đi được những lời bà đã nói, thì vẫn không thể nghi ngờ một chút nào về sự thành thực của nó. Bà hãy tin là tôi hiểu điều đó. Nàng ném về phía ông ta một cái nhìn khó hiểu pha trộn đau khổ và tức giận. - Ông chẳng hiểu một chút gì về tất cả những cái đó - nòng nói khê Rồi nòng cụp mi xuống có vẻ như buồn chán vô cùng. " Nàng không còn giữ mình như ngày xưa - ông nghĩ-Nàng nhìn ra xung quanh một cách nhón nhác, như thể đang sợ hãi. Vì sao nàng phải chơi cái trò sụp mi ấy? Đạo đức giả, đang xúc động và phải thú nhận là thế, hay tính khiêm nhường của người phụ nữ Tin lành?... Ít ra cũng có một điều ta thấy được ở nàng, ấy là cái sức sống mãnh liệt là sự khỏe khoắn chiếu rọi ra từ nàng như ánh mặt trời mùa hạ. Và quả thật, rõ ràng nàng có đôi cánh tay rất đẹp". Dưới cái nhìn gay gắt của ông Angiêlic cảm thấy vô cùng đau khổ. Nàng muốn phản bác những lời ông nói, nhưng không phải lúc, không phải nơi để nói. Các bà đang giặt giũ nhìn họ, những người trong đám thủy thủ cũng không rời mắt khỏi ông chủ, mỗi khi ông có mặt trên boong. Sáng nay đã có lúc nàng muốn đến gần để nói với ông. Nàng vẫn chưa thoát ra khỏi một tình cảm vừa ngọt ngào vừa sợ hãi. Chính là cái sợ hãi đã làm nàng đứng đực ra trước mặt ông và xoa vuốt một cách ngượng nghịu đôi cánh tay đỏ bừng lên dưới ánh mặt trời. - Con gái bà khỏe mạnh rồi chứ? - Ông hỏi thêm. Nàng gật đầu xác nhận và quyết định quay về

với chậu quần áo đang giặt dở. Cuộc đời là thế đấy! Phải giặt quần áo. Và kệ thầy nó nếu như việc đó làm ngài đời Perắc khiếp sợ. Angiêlic tự nhủ với vẻ uất ức. Nhìn thấy thế chắc ông sẽ hiểu rằng nàng vẫn thường bị buộc vào các công việc nặng nhọc chứ không phải ăn rồi lo nhảy nhót trong cung Vua, rằng nếu muốn bảo toàn nguyên vẹn và hoàn chỉnh một người đàn bà trước mọi thủ đoạn, cách tốt nhất chỉ còn một cách là người đàn bà đó tự trang bị cho mình chút tật xấu để làm cái mộc bảo vệ. Ông làm cho nàng hiểu rằng hai người đã trở nên xa lạ đối với nhau. Thậm chí có thể đến một ngày nào đó họ trở thành thù địch. Nàng bắt đầu thấy ghét thái độ ban ơn một cách lạnh lùng và ý muốn của ông hạ cố đến nàng. Nếu họ gặp nhau trên đất liền nàng đã không ngần ngại tạo ra một khoảng cách lớn giữa hai người, để chứng tỏ với ông ta rằng nàng không phải là người đàn bà cứ bám nhằng nhẵng khi người ta đã đẩy đi. May mắn thay - nàng vừa tự nhủ vừa cầm bàn chải chà sát một cách dữ dội lên quần áo - hai người cùng ở trên một chiếc tàu và không thể thoát khỏi nhau được. Tình thế của nàng lúc này là hoàn toàn hạnh phúc và hoàn toàn đau khổ bởi vì, dù sao thì chàng cũng ở đó, bằng xương bằng thịt hẳn hoi. Và được nhìn chàng, nói chuyện với chàng đã là một thần kỳ rồi. Và rồi những thần kỳ khác sẽ đến. Nàng ngẩng đầu lên và nhìn thấy lưng chàng, đôi vai rộng của chàng dưới làn áo chèn nhung, thân mình chàng được chiếc thắt lưng da bó chặt, cái bao khẩu súng ngắn có tay cầm bằng bạc đeo bên sườn. Chính là chàng! Ôi mới đau khổ làm sao khi cảm thấy chàng vừa gần lại vừa xa. "Ấy thế mà chính trên trái tim ấy ta đã gục đầu nằm ngủ, chính trong đôi cánh tay ấy ta đã trở thành người đàn bà. Ở Candi, khi nhận ra ta, chàng đã ôm vai ta, nói với ta bằng thứ giọng dịu dàng đến mê hồn. Nhưng ở Candi ta hãy còn là kẻ khác. Ta đã có thể gây ra điều gì tồi tệ cho cuộc đời ta? Đức vua đã làm gì ta? Cái ông Vua mà chàng buộc tội ta là nhân tình nhân gái, lấy cớ để ghét bỏ ta, ruồng rẫy ta. Và trong lúc ta chiến đấu chống lại nhà Vua thì chàng ôm những người đàn bà khác trong tay chàng. Ta đã từng biết tiếng tăm của chàng ở Địa trung hải, ta không là gì trong quá khứ của chàng. Bây giờ ta cản trở chàng. Chàng cũng muốn tha ta chết đi, chết trong sa mạc, chết vì rắn độc cắn. Nhưng ta không muốn chết! Ta cũng không muốn chết như chàng. Vì ta và chàng giống nhau. Ta và chàng đã là vợ chồng. Đã gắn bó với nhau dù sung sướng hay hoạn nạn, kể cả những khi xa cách nhau. Không thể có chuyện điều đó biến mất được. Và không thể có chuyện tình yêu của chúng ta phải chết khi cả hai đều sống". Đôi mắt nàng cháy rực nhìn ông chăm chăm, mỗi một cử chỉ của ông đều kêu gọi nhức cảm đến mức làm nàng run lên. - - - - - Bà xát đến nổi cả bọt lên kia-bà Macxen Care ngồi giặt bên cạnh nói lầm bầm-Cứ như là giặt bằng xà phòng ấy!... Angiêlic chẳng hề nghe thấy gì cả. Nàng thấy ông giơ cái cung lục phân lên, quay khuôn mặt nhìn nghiêng đeo mặt nạ hướng về phía chân trời, nói gì đó với người thủy thủ trưởng. Rồi ông quay lại, đi về phía mấy người đàn bà và chào họ, cũng với vẻ duyên dáng xưa kia vẫn dành cho các phu nhân trong Triều đình, quét xuống đất những chiếc lông chim gài trên mũ. Ông trò chuyện với Abighen. Vì quá xa nên Angiêlic không thể chộp được những lời họ trao qua đổi lại với nhau theo gió bay tới. Ông nhìn thẳng vào mắt cô gái lúc đó đang ánh lên dưới cái nhìn chăm chú của người đàn ông, điều đó ít có đối với cô. "Nếu chàng động vào cô bé ta sẽ rú lên" Angiêlic nghĩ. Rescator cầm tay Abighen và Angiêlic rùng mình, như thể nàng đang cảm thấy da thịt mình tiếp xúc với ngón tay ông. Ông kéo Abighen về phía đầu con tàu và chỉ cho cô ta một vật gì đó ở xa, một ngọn sóng lưng lửng trắng lóa lên trong ánh sáng mặt trời, những tảng băng mà không ai nghĩ là còn có ở vùng này khi thời tiết đang đột ngột ấm lên. Rồi đứng chống nạnh với vẻ ngang tàng, một nụ cười nở trên đôi môi hãy còn săn chắc và hấp dẫn lộ ra ở rìa phía dưới mặt nạ, ông chăm chú lắng nghe người đối thoại với mình trò chuyện. Angiêlic có thể đoán được là Abighen đã dần dần cảm thấy yên tâm như thế nào. Trước hết vì sợ hãi trước những ưu thế nổi bật của con người đáng ngại ấy, cô ta đã để lộ vẻ đẹp của tâm hồn mình. Được an ủi, khơi gợi, khích lệ đánh trúng những gì tốt đẹp nhất của bản thân, cô ta sẽ sống động hẳn lên, và cái duyên dáng của sự thông minh được che giấu bởi một nền giáo dục khắc nghiệt sẽ hiện ra trên khuôn mặt hiền dịu của cô ta. Cô ta sẽ nói tới những gì hay ho, tuyệt diệu và sẽ thấy ánh phản chiếu của những điều đó hiện lên trong đôi mắt thích thú đang nhìn thẳng vào mắt mình.

Chỉ một lần tiếp xúc đơn giản như vậy với ông, cô ta sẽ còn giữ mãi kỷ niệm được sống một khoảnh khắc trong thứ ánh sáng hoàn toàn khác so với các bạn đồng hành. Cứ như thế, kẻ chinh phục chắc chắn sẽ tìm được con đường đi tới trái tim người đàn bà. "Chàng định kiếm chác gì trong việc tấn công vào Abighen ngay trước mặt ta? Làm ta nổi ghen lên? Chứng tỏ với ta rằng chàng đã ngã ra? Ngâm nói với ta rằng ai có tự do của người này? Còn với Abighen thì sao?... A! Chàng phải biết rằng chàng vượt lên mọi luật lệ của con người và của thánh thần, và đặc biệt là lẽ luật của hôn nhân. Nay, chàng phải biết rằng các lẽ luật ấy vẫn tồn tại. Ta là vợ chàng và ta vẫn cứ là vợ chàng. Ta sẽ đeo đuổi chàng đến cùng...". Rescator chào từ biệt Abighen. Ông rời sàn tàu theo cầu thang bên phải. Bà Care huých cùi tay vào Angiêlic và ngoảnh về phía nàng thăm thì. - Từ năm lên mười sáu tuổi tôi đã mơ ước được một tay cướp như lão kia chinh phục tôi và mang tôi qua biển đến một hòn đảo kỳ lạ. - Bà ấy à? - Angiêlic hỏi, vẻ sùng sốt.

Bà vợ ông luật sư nháy mắt một cách vui vẻ. Trông bà ta như một con kiến đen vô duyên. Đầu óc búi cao theo kiểu người tỉnh Angumoa, lúc nào cũng vồng lên tận đỉnh đầu nom cứng đờ đờ. Hình như chính chiều cao của cái búi tóc ấy làm thân mình bà ta càng lép kẹp, tuy không phải vì thế mà không để nổi những mười một đứa con. Nhấp nháy đôi mắt sau cặp mắt kính tròn, bà ta xác nhận. - Đúng, tôi chứ còn ai nữa. Tôi lúc nào cũng mơ tưởng. Tôi còn nghĩ đến tên cướp ấy nhiều lần trong những giấc mơ. Khi gặp một tên cướp ở đây, chỉ cách mình có mấy bước chân, tôi cảm thấy người tôi cứ thế nào ấy. Nhìn cách ăn mặc sang trọng của lão, rồi cả cái mặt nạ nữa, tôi phát rùng mình lên. - Nay các bà xinh đẹp của tôi ơi, tôi sẽ nói cho các bà biết lão ấy ở đâu-Bà Manigôn nói bằng thứ giọng mới mẻ chứa đựng một cái gì quan trọng-Bà Angiêlic dừng phật lòng nhé, tôi đang tự hỏi không chừng tôi còn biết lão ấy trước bà cơ đấy. - Kể cũng ngạc nhiên - Angiêlic nói như rít qua kẽ răng. - Thế hả, thế bà biết những gì nào? - Một số bà khác xúm đến hỏi: Lão người Tây ban nha à? Ý à? Hay Thổ Nhĩ Kỳ?... - Hoàn toàn không phải thế. Lão ta cùng quê xứ với chúng mình thôi. - Người đàn bà lấm mồm buông ra một câu đầy vẻ đắc thắng. - Với chúng mình?

Ở La Rôsen ấy à? - Làm gì có chuyện ở La Rôsen? - Bà Manigôn vừa nói vừa nhún đôi vai nằn năn - tôi nói với chúng ta tức là với tôi ấy. - Ở Angulêm à? Mấy bà La Rôsen cùng một lúc kêu lên với vẻ phẫn nộ và hoài nghi. - Không hoàn toàn như vậy, xa hơn một chút về phía nam Tác bơ... hay Tuludo gì đó, có lẽ là Tuludo thì đúng hơn-bà ta miễn cưỡng nói thêm, nhưng dù sao lão cũng là một lãnh chúa của xứ Akiten, một tay Gaxcônho - bà ta thăm thì vẻ hãnh diện lấp lánh trong đôi mắt đen thụt sâu vào giữa hai lớp mỡ dày. Angiêlic cảm thấy cổ họng mình thắt nghẹn lại. Phải chăng chỉ nàng có thể ôm hôn người đàn bà to béo ấy. Nàng tự mắng mình vô lí, bỗng dung nhậy cảm với những điều chẳng đáng gì. Mà quả thật có đáng gì những phút giây chợt nhớ trên vùng giáp ranh của biển sương mù vào những buổi chiều giá lạnh, khi ta trông thấy lóe lên ánh sáng giống hệt ánh sáng rạng đông lấp lánh xa cù. Nhưng chẳng qua cũng như những bông hoa đã héo được áp đầu rễ vào một chút đất bụi quê hương. - Tôi đã thấy như thế nào à? - bà vợ ông chủ tàu tiếp tục nói-một hôm gặp tôi trên boong, lão ta nói: Thưa bà Manigôn, bà có giọng nói của người Angulêm". Từ đó, mới dẫn đến chuyện quê hương. Bà Mecxolô, vợ ông chủ xưởng giày vốn hiếu kỳ không muốn tỏ

vẻ quá thích thú. - Bà bạn ơi, vẫn còn có những chuyện bà chưa nói là tại sao lão ta mang mặt nạ. tại sao lão ta không thích các cuộc gặp gỡ, tại sao lão ta đi lang thang xa xứ suốt bao nhiêu năm rồi. - Mọi người đều không thể sống ở quê hương. Đầu óc thích phiêu lưu thôi lão ta đến nơi nào lão ta muốn. - Đầu óc kẻ cướp mà, tất nhiên phải thế. Họ nhìn Angiêlic qua khước mắt. Người đàn bà bướng bỉnh không chịu cho họ biết những chỉ dẫn đầy đủ về con tàu Gunxbô rô và ông chủ của nó, ngày càng tỏ ra đáng ngờ hơn. Bị đẩy lên một chiếc tàu không treo cờ, không biết đi đâu họ nghĩ rằng họ có quyền được giải thích. Angiêlic vẫn tỏ vẻ kín bưng, như thể nàng không nghe gì cả. Các bà bỏ đi để phơi một lô dây quần áo vừa giặt xong. Họ phải lợi dụng những giờ phút cuối cùng còn có nắng, nếu không chỉ lát nữa là cái lạnh của đêm phương Bắc sẽ biến chiếc áo sơ mi ướt thành tấm áo giáp sắt. - Ôi ngóng qua! - Cô Bécti Mecxolô vừa kêu to, vừa cười áo chèn ra. Và vì chiếc mũ chụp đã bị lệch sang một bên cô ta cũng cất đi nốt, làm xõa tung cả một mái tóc

vàng. - Tại vì chúng ta đang ở đầu mút trái đất, quá gần mặt trời nên mới nóng ghê thế. Nó sắp sửa quay chính chúng ta mất! Cô ta cười ré lên. Đôi vú xinh xắn cao và nhọn, cùng với hai bờ vai hầy còn mảnh khảnh nhưng tròn và rắn chắc hiện lên sau chiếc áo sơ mi ngắn tay. Angiêlic ngồi gần đó hầy còn đắm chìm trong suy nghĩ liền ngẩng lên nhìn cô gái. " Năm ta mười bảy tuổi chắc cũng giống con bé" - nàng nghĩ. Một trong những cô bạn của Bécti liền bắt chước ngay. Cô này cũng cởi áo chèn và cởi luôn cả chiếc áo nịt bằng len mặc trong. Tuy không đẹp bằng con gái nhà Mecxolô nhưng cô này mũm mĩm và nom đã ra dáng đàn bà. Chiếc áo sơ mi mở cổ quá rộng để hở cả bộ ngực. - Tớ lạnh - Cô bé reo lên- Ô thế này thì vừa bị châm , vừa được mặt trời ve vuốt. Thật là tuyệt! Một vài người lớn gương cười để che đậy sự ngỡ ngàng cũng như sự thích thú của họ. Angiêlic bắt gặp cái nhìn bối rối của Xêvêrin. Còn bé hơn những đứa khác, cô gái nhà Béc nơ đang cảm thấy bị choáng trước cung cách quá đáng của mấy cô kia. Nó biểu lộ sự phản kháng bằng cách xiết chặt quanh vai tấm khăn quàng đen. Qua cử chỉ ấy, Angiêlic biết rằng cô bé đang cảm thấy không bình thường. Angiêlic quay lại và nhận ra gã người Mo. Apđula đứng tựa vào cây súng khảm bạc, nhìn các cô gái trẻ với vẻ mặt rõ ràng đã báo trước một điều gì. Chưa bao giờ gã để mình bị thu hút bởi một quang cảnh thú vị đến thế. Đám thủy thủ có nước da bánh mật và nét

mặt bặm tron bắt đầu đi theo dọc các dây néo và tiến đến gần với một vẻ lãnh đạm giả vờ. Một tiếng còi của gã gù rít lên đưa họ trở về vị trí. Anh ta ném cho đám đàn bà con gái một cái nhìn hằn học rồi bỏ đi sau khi đã khạc nhổ về phía họ. Apđula là người đàn ông duy nhất vẫn ở tại chỗ. Khuôn mặt như tượng thần châu Phi đầy vẻ độc đoán của gã quay về với trái quả đục vụng, cô gái đồng trinh tóc vàng mà gã thêm khát từ mấy hôm nay, nổi thêm khát đã bị mất đi từ lâu bởi cuộc sống gò bó trên biển. Hiểu rằng ngoài mình ra không còn ai là người lớn giữa cái đám mái choai khờ khạo này nữa, Angiêlic đành phải ra tay. - Cháu hầy mặc áo vào Bécti-nàng nói một cách khô khan, và cả cháu nữa, Rasen, các cháu điên cả rồi hay sao mà dám cởi áo ra trên boong như thế. - Nhưng mà trời nóng lắm-Bécti kêu lên và mở to cặp mắt mênh mông đầy vẻ ngây thơ-Chúng cháu chịu lạnh mãi rồi, tội gì mà không tận dụng cơ hội này hả cô. - Chuyện đâu phải là thế. Các cháu khêu gợi sự chú ý của đàn ông và như thế là nguy hiểm đấy. - Đàn ông à? Nhưng đàn ông nào mới được cơ chứ? - Cô bé phản kháng ngay lập tức khi vừa nghe câu nói khẩn cấp đó. Ô, anh ta à-Cô ta nói như thể chỉ nhìn thấy có mỗi mình Apđula - Ô, không phải anh ta! Cô ta cười phá lên, những

tiếng cười lãnh lớt nối tiếp nhau như một tiếng chuông nhỏ. - Cháu biết anh ta thích cháu mà. Chiều nào anh ta cũng tới khi mọi người tụ tập trên boong, và lần nào có thể được là anh ta đến gần cháu. Anh ta cho cháu những thứ quà tặng nho nhỏ: chiếc vòng cổ bằng hạt cườm, một đồng tiền nhỏ bằng bạc. Cháu nghĩ rằng anh ta coi cháu là nữ thần, cháu thích thế. - Cháu, cháu nhầm rồi. Anh ta coi cháu là đàn bà, có nghĩa là... Nàng ngưng lại để khỏi làm Xêvêrin và các cô gái còn trẻ hơn lo ngại. Những đứa trẻ hết sức hồn nhiên cho đến lúc đó vẫn được nuôi dưỡng bằng kinh Thánh và được bảo vệ bởi các bức tường dày của những tổ ấm Tin lành. - Mặc áo vào đi, Bécti-nàng vẫn nằn nì-Hãy tin cô, khi nào cháu từng trải hơn cháu sẽ hiểu ý nghĩa của sự thích thú ấy, và cháu sẽ đỏ mặt lên vì hạnh kiểm của mình. Béc ti không cần đợi đến lúc từng trải hơn mới đỏ bừng đến tận chân tóc. Bị chạm nọc khuôn mặt duyên dáng của cô ta biến dạng đi. Cô ta nói cùng với một cái bĩu môi độc ác. - Cô nói thế bởi vì cô ghen chứ gì... Bởi vì anh ta nhìn tôi mà không nhìn cô... ít ra thì cũng có một lần cô không phải là người đẹp nhất. Cô Angiêlic ạ, sắp đến lúc tôi sẽ là người đẹp nhất, ngay cả đối với con mắt của những người đàn ông khác

hôm nay đang bái phục cô... Đây, cô hầy nhìn xem tôi đã làm gì đối với những lời răn dạy của cô. Cô ta quay ngoắt về phía Apđula và tặng gã một nụ cười với hai hàm răng lấp lánh, đẹp như ngọc. Gã người Mo run hết cả người. Cặp mắt gã sáng lóe lên, trong khi đôi môi mấp máy một cách khó hiểu như để đáp lại nụ cười ấy. - Ôi con bé thật ngu ngốc! - Angiêlic kêu lên một cách giận dữ- Thôi ngay cái trò lêu láo ấy đi, nếu không cô sẽ mách bố cháu. Lời đe dọa tỏ ra có hiệu quả. Ông Mecxolô không đùa bỡn với chuyện gia

phong và thường hay bắt bẻ cô con gái rượu nhà mình. Vì thế cô gái đành phải miễn cưỡng cầm lấy chiếc áo chèn. Rasen nhanh nhẩu hơn đã mặc ngay áo vào khi nghe những lời nhắc nhở đầu tiên của Angiêlic. Cũng như tất cả các cô gái trong cái cộng đồng nhỏ bé này, cô gái có một niềm tin sâu sắc ở người đầy tớ gái nhà ông Béc nơ. Sự hỗn láo đường đột của Bécti cứ như Rasen nghĩ-là một hành động phạm thượng, có hại đối với lũ trẻ. Nhưng Bécti chưa hết cơn ghen, vẫn không muốn thú nhận thất bại - A! Tôi biết vì sao cô cay độc như vậy rồi-cô ta đay lại - Ông chủ tàu không thêm thí cho cô một cái nhìn chứ gì... Ấy thế mà mọi người đều biết rằng cô ngủ cả đêm trong buồng ông ta đấy... Nhưng hôm nay ông ta lại thích tán tỉnh Abighen cơ. Cô ta cười phá lên như điên. - Ông ta không thích! ... Mẹ gái già khô đét! Ông ta tìm được cái quái gì ở mẹ ấy? Hai hoặc ba cô bạn của Bécti phì cười theo một cách đê tiện. Angiêlic thờ dãi với vẻ nhẵn nhục. - Thật tội nghiệp, sự đại dột ở lứa tuổi các cháu quả là không tưởng tượng nổi. Các cháu không hiểu một chút gì về những cái xảy ra xung quanh mình và các cháu lẫn lộn lung tung trong những lời nói dông dài. Nếu không đủ khả năng tự phán xét mình, ít ra cũng nên học ở Abighen, một cô gái vừa đẹp vừa hấp dẫn. Các cháu có biết rằng khi Abighen cởi mũ, mái tóc cô ta xõa xuống đến tận sườn không? Các cháu, không bao giờ có một mái tóc đẹp như thế, kể cả cháu, Bécti ạ. Và còn hơn thế nữa, Abighen có một tâm hồn và trái tim cao cả. Trong lúc đó thì sự ngu ngốc của các cháu có nguy cơ làm chán ngán những người tình bị cuốn hút bởi sự trẻ trung của các cháu. Cảm thấy nhục nhã mấy cô gái lấm mòm đành đứng im thin thít. Họ chưa hẳn đã tin nhưng lúc đó không còn lí lẽ Bécti vừa uể oải mặc áo, vừa nhìn gã người Mo vẫn đứng nguyên tại chỗ nom như một pho tượng u ám trong chiếc áo choàng trắng đang phấp phới bay theo chiều gió. Angiêlic liền ném về phía gã một câu nói như ra lệnh bằng tiếng Ả rập. - Anh làm gì

đó hả? Đi đi, chỗ của anh là bên cạnh ông chủ của anh cơ mà. Gã giật mình như vừa tỉnh giấc mộng, đôi mắt kinh ngạc nhìn người đàn bà đang nói bằng tiếng của mình. Sau đó dưới cái nhìn bởi đôi mắt xanh của Angiêlic nổi sợ hãi lộ ra trên mặt gã, va gã trả lời như một đứa bé biết mình có lỗi. - Ông chủ tôi còn ở đây. Tôi chờ để đi theo khi ông ấy đi xa. Ngay lúc đó Angiêlic thấy Rescator bị Lơ Gan và ba người bạn của ông chặn lại ở chân cầu thang. Họ đang đứng đó nói chuyện với nhau. - Tốt. Đây anh bạn, chúng tôi đi đây-nàng nói. Ta đi thôi các cháu. Nàng bỏ đi và kéo theo các cô gái. - Cái lão da đến ấy-Xêvêrin thì thầm với vẻ sợ hãi-Cô Angiêlic ạ, cô có để ý không? Lão ta nhìn Bécti như muốn nuốt tươi chị ấy cô ạ. Bốn người trong đám Tin lành tiến đến chỗ Rescator ngay khi ông vừa xuống hết cầu thang boong mũi. Một sự kiện hiếm có. Kể từ ngày xuất phát ở Larôsen, chưa một người Tin lành nào tìm cách đến gần và trò chuyện với ông. Kể hải hồ, không gốc rễ không tổ quốc, ngoài vòng cương tỏa ông làm sao có thể gây được mối thiện cảm ở những người tử tế ấy. Ngoài cuộc nói chuyện với ông Gabrien Béc nơ ông chưa hề có cuộc trao đổi nào với họ. Vì không được giải bày, sự căng thẳng cứ ngày một tăng lên đối với những con người xa lạ đa nghi và hay dòm dỏ, họ dần dần trở thành thù nghịch đối với ông. Chính vì thế khi Lơ Gan và các bạn của ông này đến gần, Rescator đứng yên giữ thế thủ. Họ đứng trước mặt ông, mũ úp vào bụng đầu cắt ngắn và được chăm chút cẩn thận. Tất cả những khốn khổ vừa trải qua với chiếc sơ mi duy nhất khoác trên người cũng không đẩy được họ đi tới chỗ thích nghi với dáng vẻ tả tơi, rách nát vốn rất quen thuộc trong đám thủy thủ. Với những người này, dù có tặng họ một cặp kéo và một chiếc dao cạo cực sắc đi nữa, râu ria đầu tóc của họ vẫn cứ bù xù. Bởi vì họ phần đông là dân Địa trung hải và theo đạo Thiên chúa. Những ý nghĩ ấy làm Rescator mỉm cười trong khi mấy người kia vẫn giữ vẻ mặt lạnh tanh. - Thưa Đức ông-cuối cùng Lơ gan nói - thời gian thì gấp gáp trong khi chúng tôi lại ngồi không. Chúng tôi đến để xin ngài làm ơn nhận chúng tôi vào đoàn thủy thủ. Ngài đã biết nghề nghiệp của tôi là hoa tiêu rồi đấy, qua việc chúng ta đưa tàu qua eo biển hẹp. Trước đó tôi đã làm nghề hàng hải mười năm, là một thủy thủ có tay nghề. Tôi và những người bạn này sẽ có ích cho ngài, vì chúng tôi biết trong đoàn thủy thủ của ngài có hai người bị thương ở La rôsen và họ chưa thể trở lại làm việc được. Chúng tôi sẽ thay họ, các bạn tôi đây, và tôi. Ông này giới thiệu các bạn mình: Brêa, thợ mộc đóng tàu, Sarông,

người cộng tác với ông ta trong hoạt động đánh cá ở La rôsen, đồng thời cũng là một thủy thủ, Marenguanh, con rể ông ta cảm như một con chuột chũi nhưng không điếc, đã có thời gian chạy việc vặt trên tàu buôn trước khi làm nghề đánh cá và tôm rồng. - Chúng tôi biết biển và chân tay chúng tôi ngứa ngáy muốn làm việc. Lơ Gan có một cái nhìn thẳng. Giôphrây chờ Perắc vẫn còn nhớ như in khi ông ta đưa tàu qua luồng lạch khó khăn của eo biển Brotông. Nếu một mối liên hệ giữa con tàu và những người Tin lành có thể được tạo lập thì chính Lơ gan đã đề ra. Thế nhưng ông ta vẫn ngần ngại trước khi gọi người thủy thủ trưởng để yêu cầu anh ta nhận thêm người mới. Nhưng lão gù dị dạng, còn lâu mới chia sẻ nỗi nghi ngờ với ông chủ, đã tỏ ra hết sức vui lòng. Một cái nhăn mặt giống như một nụ cười làm cái miệng bị chém hoác ra để lộ mấy chiếc răng sâu. Gã biết rõ là gã thiếu người. Sau khi có mấy người phải lên bờ ở Tây ban nha, số còn lại là vừa khảm. Năm người bị thương ở La rôsen làm tình thế thật rắc rối. Có thể nói họ đang điều hành con tàu chỉ với một nửa số người cần phải có. - Các vị tình nguyện thế là tốt lắm - Rescator nói với bốn người La Rôsen-Các vị biết tiếng Anh chứ? Họ biết vừa đủ để hiểu các mệnh lệnh của gã gù. Ông ta giao mấy người cho gã rồi trở lại cầu thang đi lên lầu sau. - - - - - Đứng tựa lan can bằng gỗ thiếp vàng, ông cũng chẳng quay đi để tránh những vệt sáng rọi tới từ khoang boong, nơi trú ẩn của những người Tin lành vừa đột ngột chìm vào đêm tối. Angiêlic ở đây, giữa những con người mà ông cảm thấy thù nghịch. Phải chăng nàng đang cùng với họ chống lại ông? Hoặc ngược lại nàng cũng như ông, đơn độc giữa hai thế giới? Không ở bên này, không ở kia. Bóng tối thình lình bao phủ con tàu. Người ta đã đốt đuốc đốt đèn lên, Apđula quỳ mọp cạnh chiếc bình đất nung, đang thổi hồng rực các hòn than, với sự thận trọng của người nguyên thủy thức canh ngọn lửa vĩnh cửu. Nỗi buồn phương Bắc và những lo âu giữa các ranh giới phân cách địa cầu đang đè nặng lên trái tim kẻ giang hồ bốn biển, cũng như tất cả mọi người đi biển trên thế giới này, những kẻ táo tợn đang đi theo sự dẫn đường của những ngôi sao bất động và mờ mẫm trên mặt biển lúc này đã trở nên mù mịt. Không còn sợ băng giá, không một dấu hiệu báo báo trước sẽ có bão. Nhưng tâm trí Giôphrây chờ Perắc vẫn chìm trong lo âu và phiền muộn. Lần đầu tiên trong cuộc đời đi biển của ông, con tàu không còn thuộc về ông nữa. Một ranh giới chia cách làm đôi. Các thuộc hạ của ông không được thoải mái, bởi họ cảm thấy ông chủ của họ đang lo lắng. Ông không còn khả năng để làm họ yên lòng. Trọng lượng của tất cả những con người ấy mà ông phải gánh là quá nặng và ông đang cảm thấy chán ngán. Ông đã biết những ngã ba của cuộc đời những giờ phút đi xong một chặng đường và đến đó phải chọn một hướng mới, bắt đầu lại từ đầu tất cả. Với ông, trong sự làm lại từ đầu, chỉ có tiếp tục, trên một con đường đã vạch và các viễn cảnh tự nó hiện ra từ từ trước mặt ông. Nhưng một đôi lúc, ông buộc phải dứt bỏ những hình hài của một cuộc sống cũ giống như con rắn lột bỏ lớp da cũ, vứt lại những mảnh vụn đầy lưu luyến những bạn bè thân thiết. Lần này, ông sẽ phải trả Apđula về với sa mạc, bởi vì gã không chịu nổi các cánh rừng phương Bắc. Vậy là Giadông sẽ đưa gã trở lại với những chân trời vàng rực của Địa trung hải, và cả vị đạo sĩ già Apden Mecrat nữa. Apđula người hầu cận luôn luôn cảnh giác, đã cứu mạng ông biết bao nhiêu lần. Đối với cái thói quen của ông chủ, gã tôn trọng không kém gì các nghi lễ thiêng liêng. " Liệu ta có tìm được một người Môhicân để pha cà phê cho ta không nhỉ? Không, chắc chắn là không. Dầu sao ta cũng cứ phải để anh đi anh bạn ạ, để anh trở thành một ông già Ả rập". Còn Apden Mecrat, nghĩ đến ông lão, ông nhớ tới căn phòng được thừa riêng cho ông lão ngay dưới lầu sau, với đầy đủ mọi tiện nghi có thể có được. Thân hình gầy gò của ông lão, suy mòn vì sống khắc khổ, lọt thỏm vào giữa đồng lông thú, ở đây ông lão viết suốt ngày không biết mệt. Vào tuổi bảy mươi, nỗi khao khát hiểu biết của ông lão vẫn còn luôn luôn sắc nhọn như hòi nào, ông lão gần như van vỉ ông bạn Perắc để được đi theo nhằm tìm hiểu Tân lục địa, khi ông rời Địa trung hải. Vị đạo sĩ thông thái rất thích thú với việc làm một chuyến đi vòng quanh địa cầu để đổi mới các suy ngẫm. Mở rộng trí óc là việc tương đối hiếm ở một người theo đạo Hồi. Apden mecrat hoàn toàn xứng đáng với sự khâm phục cuồng nhiệt của một người như Mulai Ismail, vị chúa tể của ông lão. Trong lâu đài tráng lệ nguy nga của mình lúc bấy giờ, Apden Mecrat được coi là nhà thông thái hàng đầu, là vị thánh

được tất cả mọi người ở Fedòr hết lòng ngưỡng mộ. Từ Salê, Giôphrây đờ Perắc đến đây bằng kiệu. Ông lại về nằm dưới chân người bạn Ả rập của mình, không thể tưởng tượng nổi là mình còn sống sót sau cuộc hành trình hiểm nghèo và thấy mình một tin đồ Cơ đốc giáo kẻ bất trung bị phi nhò lại ở giữa kinh thành Magrep bí ẩn. Nằm liệt giường, đầu óc ngán ngảm vì nỗi đau thân xác phải chịu đựng, và mệt mỏi vì cuộc hành trình ông chỉ còn trông cậy vào sự nâng giắc và khuyên nhủ của những người xung quanh mà chính anh chàng da đen trung thành Cuxi Ba cũng đang sợ hãi vì thấy mình ở cùng với họ. " Những người kia, bọn đã man hết" anh ta vừa nói vừa đảo cặp mắt trắng dã. Tuy nhiên, Apđen Mecrát, bạn ông, đúng là một người tốt. Ông đã gặp ông lão ở Gronát, Tây Ban Nha. Ông nhớ lại bóng dáng gầy gò của vị học sĩ Ả rập, được ủ trong chiếc áo dài màu tuyết và vàng trán hói trên cặp kính gọng sắt, tạo cho ông lão dáng vẻ của một con cú làm trò. - Tôi không thể tưởng tượng nổi là tôi lại ở trước mặt ngài và ở Fedòr - Giôphrây đờ Perắc nói thì thầm. Mặc dù cố hết sức ông cũng không thể phát lên được một âm thanh nào-Tôi nghĩ rằng chúng ta chỉ có thể gặp nhau ngoài bờ biển, gặp bí mật thôi. Vương triều Môrôcô đã mất thanh danh bất khả xâm phạm rồi hay quyền lực của các ngài đã sang tay các vị quốc vương không còn coi tin đồ thiên chúa giáo lọt vào đây chỉ có thể làm nô lệ hoặc chết? Những vinh dự mà

mọi người dành cho tôi cho phép tôi tin rằng tôi sẽ không phải là nô lệ, mà cũng không phải chết. Áo tưởng ấy liệu có còn kéo dài được hay không? - Chúng ta hãy cứ hy vọng thế, ông bạn thân mến của tôi ạ. Quả thật trường hợp của ông là ngoại lệ, vì ông có sự bảo hộ huyền bí mà tôi đã thu được trong canh bạc giữ ông lại vì mục đích khoa học. Nhưng để không làm mất đi niềm hi vọng mà người ta đặt vào ông, trước hết ông phải nhanh chóng trở thành người khỏe mạnh. Tôi đảm đương việc chữa chạy cho ông. Tôi cần phải nói thêm rằng đây là vấn đề sống hoặc chết đối với ông cũng như đối với tôi, bởi vì, có thể phải trả giá cho sự thất bại bằng chính cái đầu của mình. Mặc dù Perắc rất muốn biết rõ hơn lí do dẫn đến sự lo sợ đó, ông vẫn phải đợi đến cho đến lúc gần như đã lành hẳn mới có quyền được giải thích thêm. Còn lúc này, trách nhiệm của ông, Perắc là chữa lành bệnh, và ông đã dấn thân vào việc đó với một nghị lực bền bỉ, vốn là nền tảng tính cách của ông. Ông dũng cảm chịu đựng tất cả mọi săn sóc, chữa trị và tập luyện mà người bạn nhiệt tình đòi hỏi. Thích thú vì được lấy mình ra làm vật thí nghiệm khoa học, ông thêm bền gan mỗi khi có nguy cơ bị nỗi đau khổ và bấn loạn làm chán nản. Thọt

đâu Apđen Mecrát cúi nhìn xuống vết thương với bộ mặt u ám, dần dần nó sáng lên trước cảnh tượng có ít nhiều hứa hẹn. - Lạy thánh Ala phù hộ - ông lão kêu lên-Vết thương ở chân trái của ông, cái vết thương nặng nhất ấy đã mở miệng ra rồi. - Nó mở từ mấy tháng nay rồi. - Vậy là thánh Ala phù hộ đấy-ông lão lặp lại-không những ngay từ bây giờ tôi có thể đảm bảo chữa lành mà tôi còn thấy trước rằng nhờ thế ông sẽ thoát khỏi cảnh tàn tật đã gây trở ngại cho cả một thời trai trẻ của ông... Ông không còn nhớ là hồi ở Gronát, sau khi khám chân cho ông tôi đã nói rằng giá mà tôi được săn sóc ông từ lúc ông hãy còn nhỏ, ông sẽ không bao giờ bị thọt sao?... Và ông lão đã cắt nghĩa cho ông hiểu rằng các thầy thuốc châu Âu chỉ tấn công vào mỗi một lớp vỏ ngoài của vết thương, rằng họ nhìn vết thương một cách hấp tấp, tức là chỉ thấy hiện tượng liền da rất nhanh ở mặt ngoài. Quan trọng gì đâu nếu sau lớp màng mỏng manh ấy mà thiên nhiên tự nó đã tìm cách dẹt nên càng nhanh càng tốt ấy, vẫn còn lại các hang hốc, thịt rách nát, thối rữa, nguyên nhân của sự teo đi và biến dạng không thể nào chữa khỏi. Các thầy thuốc Ả rập với sự trợ giúp của khoa học cổ đại do các pháp sư truyền lại, những người chữa bệnh của

châu Phi, những người ướp xác Ai cập tính toán từng yếu tố một cho cái nhịp độ riêng của sự liền da. Vết thương càng sâu, càng phải biết cách hãm nó lại và chớ có vội vàng làm cho nó khỏi. Hoàn toàn vừa ý với những kết quả ban đầu Apđen mecrát còn cho ông biết rằng vì không gặp các nhà giải phẫu ông đã được lợi. Các dây chằng bị đứt gãy, rách nát tự nó đã liền lại một cách hoàn hảo. Nhờ trời, ông đã tránh được tai biến khủng khiếp của chứng hoại thư - tai biến duy nhất thực sự nguy hiểm đối với những cuộc điều trị kéo dài như thế. Mecrát chỉ hoàn thành nốt cái công trình khá hấp dẫn của ngài Ôbanh-tên đao phủ của nhà

Vua nước Pháp tạo ra, và may thay còn được tiếp tục bởi muôn ngàn khổ nhục trong cuộc chạy trốn. Alphen mecrat làm tỉ mỉ công việc của mình như một người thợ kim hoàn ả rập. Ông lão nói: "Chẳng mấy chốc mà đáng đi của ông bắt các ông hoàng ngạo nghễ nhất của Tây ban nha phải kính nể...". Quá mệt mỏi Giôphrây chờ Perác không hỏi gì nhiều. Cũng may nhà thông thái Ả rập có một bộ óc hết sức tinh tế, đã hiểu được người bệnh của mình cho dầu có những hàng rào của hai nền văn minh ngăn cách họ. Cả hai đều cố gắng xích lại gần nhau. Vị đạo sĩ nói thông thạo tiếng Pháp và Tây ban nha. Còn vị bá tước Tuludơ có sẵn những kiến thức cần thiết về thế giới Ả rập mà ông hoàn thiện rất nhanh. Bao nhiêu thời gian đã lặng lẽ trôi đi như thế trong tòa lâu đài ở Magrep? Cho đến tận bây giờ ông cũng không biết. Nhiều tuần lễ? Nhiều tháng? Một năm?... Ông không tính nữa. Thời gian phụ thuộc vào bước đi của ông. Không một tiếng động nhỏ lọt được vào tòa lâu đài đóng kín, nơi chỉ có những người giúp việc được dạy dỗ cẩn thận lướt đi một cách lặng lẽ. Thế giới xung quanh dường như không còn nữa. Dĩ vãng vừa qua với bóng tối và lạnh lẽo của ngục thất, mùi hôi thối của Pari hay nhà tù khổ sai mờ nhạt đi trong tâm khảm nhà quý tộc nước Pháp, đến nỗi nó chỉ còn xuất hiện dưới dạng một cái gì thô bỉ huyền hoặc sinh ra từ những cơn ác mộng của người ốm. Hiện thực rõ ràng nhất là khoảng trời màu xanh đen, hương thơm của hoa hồng ngào ngạt trong ánh sáng ban ngày, dịu dàng lúc hoàng hôn, hòa quyện với hương thơm của hoa trúc đào, và thỉnh thoảng của hoa nhài nữa. Ông vẫn đang sống! Chương 17

Cuối cùng đã đến lúc Alphen Mecrat nói về thế lực của những người bảo trợ đủ sức giữ ông, một người Thiên chúa giáo lọt vào giữa lòng thế giới Hồi giáo, trong một cái vòng đã được yểm trấn mà không một thế lực xấu xa nào có thể động đến. Qua những điều được vị thầy thuốc tiết lộ, ông biết rằng ván bài coi như đã thắng, và việc ông khỏi bệnh chỉ còn chờ ngày một ngày hai.

Ông thầy thuốc Ả rập lúc ấy mới bắt đầu nói với ông về những cuộc chiến tranh, những cuộc phản loạn đẫm máu trên vương quốc Marôcô. Ông vô cùng kinh ngạc khi biết rằng ngay thành phố Fedơ cũng luôn luôn xảy ra những cuộc tàn sát kinh khủng. Ngay ở đây, chỉ cần trèo lên bức tường của lâu đài là đã có thể nhìn thấy các giá treo cổ và các cây thập tự được dựng gần như thường xuyên, chỉ có "khách hàng" là thay đổi mà thôi. Những biến động đưa tới sự suy tàn của triều đại Mulai acsy để rồi người em ông ta là Mulai Ismail cướp lấy quyền lực với sự tàn bạo của một con diều hâu trẻ. Ngay từ bây giờ Mulai Ismail đã là ông chủ rồi. Ông ta muốn dung nạp các hoạt động của nhà bác học lớn theo đạo Thiên chúa.

Ông ta, hay đúng hơn là kẻ đại diện và hướng dẫn hành động của con người ngấp nghé ngôi vua này từ thuở ông ta hãy là một chú bé con: Vị thái giám của ông ta, Đại hoạn quan Osman Feraji.

Ngự trị ngất ngưỡng trên đỉnh cao quyền lực lúc đó hãy còn chao đảo, Osman Feraj một người da đen xuất thân từ nô lệ

có gốc gác Ả rập, con người đầy tài trí mưu mẹo, biết rằng chuyện nòi giống của mình sẽ còn là mối lo dai dẳng nếu ông ta không tự biến mình thành một nhân vật không ai thay thế được.

Ông ta đeo đuổi vô vàn những ý định khác nhau với sự khéo léo và chính xác của con nhện trong tấm lưới. Con nhện khi thì rung lắc một sợi tơ, khi thì văng mình ra và gút vào một sợi khác cho đến khi quây chặt con mồi và biến nó thành bắt lực.

Vị thái giám đen khôn ngoan để mắt đến mọi thủ đoạn của các hoàng tử và thần dân, bao gồm cả Ả rập, Becbe và Mo. Tất cả đều không biết gì về kinh tế, lại thận trọng, ghét nghề buôn bán, bị kiệt quệ do chiến tranh và do sự hoang phí. Trong lúc đó thì ngược lại, ông ta tinh vi và thành thạo buôn bán, quen điều khiển các tổ chức buôn bán kinh tế phức tạp nhất.

Các cuộc chinh phạt của Ismail thu vào tay vị tân vương những vùng đất nổi tiếng ở hai bờ sông Nigiê, nơi ngày xưa các nô lệ của hoàng hậu Saba đã khai thác vàng. Thế lực của triều đại mới từ nay vươn tới tận các vùng rừng rậm của bờ biển Epixơ, nơi người ta vẫn còn thấy những người da đen trần truồng dưới

bóng rợp của những cây gòn đại thụ, dải vàng bằng nước suối và tìm vàng trong đá đã nghiền nát hay ở tận dưới đáy giếng sâu đến chín, mười mét.

Osman Feraji nhìn thấy ở đó một con át chủ bài để đặt quyền lực dưới sự kiểm soát của mình, bởi vì chính cái đó đã làm nguy hại sự thống trị của vị quốc vương tiền nhiệm, do trước hết họ không biết một chút gì về việc cải cách tài chính. Quốc vương hiện tại cũng chẳng biết gì hơn, nhưng nếu các vùng mỏ cướp đoạt được bằng lưỡi gươm của ông ta phát đạt như vào thời vua Sôlômông và hoàng hậu Saba, Osman có thể đảm bảo cho khả năng trị vì của ông ta được bền lâu.

Osman Feraji cũng đã gặp thất bại đầu tiên khi những người được ông ta cử đến phía nam quay về, báo cho ông ta thái độ lừng khừng và tỏ ra không bằng lòng của các bộ lạc da đen. Họ không quan tâm đến vàng mà chỉ dùng vàng để dâng cúng thần linh của họ, làm một vài thứ đồ trang sức, loại y phục duy nhất dành cho đàn bà của họ. Nếu có ai tìm cách làm họ thay đổi ý định sẽ bị họ đầu độc ngay. Thế nhưng lại chỉ có những người ấy biết các bí mật của vàng. Dùng vũ lực bắt ép họ sẽ bỏ phước các mỏ, không khai thác gì nữa. Đây là những phương sách cuối cùng của những kẻ bại trận. Giữa lúc đại hoạn quan đang hết sức lo lắng về chuyện đó, các điệp viên của ông ta đã chặn được lá thư của Giôphây đờ Perác gửi cho vị đạo sĩ ở Fedờ. - Nếu ông ta là kẻ dị

giáo trong đám bạn bè tôi, tôi bảo vệ ông cũng hơi khó đấy-Apden Mecrat cắt nghĩa-bởi vì một làn sóng cổ chấp đang ào ạt nổi lên khắp Maroc, Mulai Ismail đang tự chứng tỏ ông ta là lưỡi gươm của Mahômét (tức là thích giết người). May sao mà trong thư ông có nói bóng gió về những việc làm trước đây của chúng ta liên quan đến các kim loại quý. Như vậy là lá thư rơi thật đúng chỗ. Những tinh tú được Osman Feraji hỏi đã báo trước với ông ta rằng Perác là một sứ giả của Định mệnh. Nếu ông ta biết rằng uy quyền của vị tiên vương được xây dựng bởi sự vun đắp của mình sẽ lâu dài và cường thịnh thì các vì sao cho ông ta biết trong sự cường thịnh ấy, có một pháp sư, tuy xa lạ, khốn khổ đóng một vai trò quan trọng, vì cũng như vua Salômông, ông này nắm giữ những kiến thức thuộc về sự bí mật của Trái đất. Được ông ta hỏi, Apden Mecrat đã xác nhận những lời tiên tri ấy. Nhà bác học Thiên chúa giáo bạn của ông lão là người lão luyện nhất thời nay về các kỹ thuật làm ra vàng. Những chỉ lệnh của chính Mulai Ismail được ban ra lập tức nhằm bảo đảm cho con người bị săn đuổi trên quê hương nước Pháp của ông, được hưởng một số phận may mắn. - Con người ông từ nay dành cho đạo Hồi-Ông lão thầy thuốc Ả rập nói tiếp-Khi nào tôi báo cho ông biết là việc chữa bệnh đã xong ông sẽ đi sang Xudăng cùng với một số người tùy tùng, và cả binh đội nếu ông thấy là cần thiết. Tất cả sẽ thuộc quyền ông. Để đổi lại ông phải làm sao để thật nhanh chóng đem về một số nén vàng cho ngài Đại hoạn quan. - - - - - Giôphây đờ Perác trầm ngâm suy nghĩ. Rõ ràng ông không còn một lựa chọn nào khác ngoài việc nhận phục vụ cho Vị quốc vương Hồi giáo và vị Thái giám của ông ta. Những đề nghị đó làm thỏa mãn mọi mong muốn của ông, mong muốn của nhà bác học cũng như của người lữ hành. Những nơi ông sẽ tới chính là quê cha đất tổ của Cuaxi Ba. Anh ta vẫn thường nhắc tới và ông cũng đã từng mơ ước từ lâu. - Tôi sẽ chấp nhận-cuối cùng ông nói-Tôi sẽ chấp nhận một cách sung sướng, một cách nhiệt tình nếu biết chắc chắn rằng ông ta sẽ không đòi hỏi gì thêm là tôi phải làm ra về người Mo. Tôi không lạ gì thói cổ chấp của những người thuộc phía ngài cũng như thuộc phía tôi. Chính vì cái đó mà suốt hơn mười thế kỷ, Thập giá và trăng lưỡi liềm (thập giá là biểu tượng của đạo Cơ đốc, trăng lưỡi liềm là biểu tượng đạo Hồi) phải lao vào cuộc thánh chiến. Về phía tôi, tôi luôn luôn tôn trọng quyền của mỗi một con người tự chọn lấy đáng sáng thế của mình để tôn thờ.

Tôi mong rằng ông ta cũng có chung một cái nhìn như thế. - Tôi hiểu ý ông. Quả thật nếu chuyện chỉ liên quan đến Mulai Ismail, các mong muốn của ông ít có cơ may được chấp nhận. Chắc chắn ông ta thích tạo thêm một kẻ tớ của thánh Ala trên thế gian này hơn là vàng để cất trong tráp. Thế nhưng Osman Feraji lại có những tham vọng khác. Trước hết cần phải phục vụ ông ta. Ông ta sẽ không đòi hỏi thêm bất cứ cái gì nữa đâu. Và ông già nhỏ bé dịu dàng nói tiếp: - Tất nhiên tôi sẽ đi cùng với ông. Tôi sẽ săn sóc sức khỏe vô cùng quý giá của ông, giúp đỡ ông trong công việc và có thể tôi cũng sẽ không thừa trong việc

giúp ông tránh khỏi một số khó khăn trắc trở nào đấy. Đất nước tôi khác đất nước ông, tôi không thể bỏ mặc ông được. Những năm tiếp theo đã chứng kiến việc nhà quý tộc Pháp rong ruổi trên những miền đất nóng bỏng của Xuđăng và những nơi còn tăm tối hơn nhưng không kém phần nguy hiểm là vùng rừng rậm Ghinê và Xứ sở của loài voi. Công việc tìm tòi và khai thác vàng làm phức tạp thêm nhiệm vụ của nhà thám hiểm. Ông phải thâm nhập và những bộ tộc chưa từng biết. Ở đây các khẩu súng của đội bảo vệ xung quanh ông, làm cho người ta nổi giận hơn là tin tưởng. Ông biết cách chinh phục từng bộ lạc một chỉ bằng mối liên

hệ duy nhất có thể tồn tại giữa ông và những con người man rợ trần truồng ấy: lòng mến chuộng sâu sắc đối với đất và những bí ẩn của đất. Khi ông nhận ra niềm say mê truyền kiếp từ bao đời, bắt buộc người da đen ở vùng này phải liềm mình chui xuống lòng đất để thỉnh thoảng kiếm được vài mẫu vàng đem về cúng bái vật của họ là bức tượng đẽo bằng gỗ, ông cảm thấy họ thực sự là người anh em của ông. Ông đã ở một mình hàng nhiều tháng trời trong rừng rậm, nơi mà cả một số người của vùng sa mạc Sahara cùng đi với ông sợ hãi không dám ở, Cuaxi Ba cũng dừng lại ở bìa rừng. Ông chỉ còn mang theo Apđula, chàng trai có niềm tin nồng nhiệt và dứt khoát rằng vị đạo sĩ da trắng có "barakia" tức là bùa mê. Đội bảo vệ chủ yếu được dùng vào việc áp tải các chuyến xe chở vàng về phía bắc. Apden Mecrát cuối cùng đã khuyến khích ông quay về vì Đại hoạn qua Osman Feraji vô cùng thích thú trước kết quả mà vị đạo sĩ da trắng thu được, đã chuyển đạt lời yêu cầu của Mulai Ismail muốn được tiếp họ ở Mikennê, thủ đô của Vương quốc. Vào lúc đó, vị quốc vương đã thiết lập quyền cai trị một cách vững vàng. Những lợi ích thu được do quyền lực của mình làm ông ta hiểu được tường tận các vùng đất xa xôi ấy. Bản thân ông ta

được một bà mẹ người da đen đẻ ra, và hiện nay ngôi chính thất của ông ta cũng là một cô gái Xuđăng. Nhiều chiến binh ưu tú được chọn lọc ở Xuđăng, ở Nigiê và vùng thượng sông Nin là nòng cốt của một đội quân hoàn toàn tận tụy với ông ta. Tiếp the sau những ngôi nhà đồ quách, man rợ dọc bờ sông Nigiê, là thành phố Mikennê, náo nhiệt, giàu có và đẹp đẽ, những khu vườn kỳ lạ, phô bày một cảnh tượng văn minh. Thói xa hoa của người Ả rập là Giôphây đờ Perác thích thú. Bản thân ông đi vào thành phố cùng với đoàn hộ tống ăn mặc sang trọng nhất mang vũ khí tốt nhất mua được của người Bồ Đào Nha ở vùng bờ biển hoặc của người Ai cập trong nội địa, đã gây được một ấn tượng mãnh mẽ đối với Mulai Ismail. Một vị quốc vương hay ghen tị có thể sẽ bắt ông trả giá đắt cho cái thói ngông nghênh của mình. Mà điều đó thì bá tước Perác đã có kinh nghiệm ở dưới một bầu trời khác, với vua Luy thứ 14 rồi. " Vẫn chưa đủ lý do để ta phải từ bỏ ý thích của mình" ông nghĩ. Và trong lúc đi ngang qua thành phố trên con ngựa ô, mặc áo khoác lên trắng thêu ngân tuyến, ông chỉ ném một cái nhìn lãnh đạm về phía những người nô lệ thiên chúa giáo khốn khổ, đang oằn mình dưới trận mưa roi của bọn cấm vệ, những chiến binh ưu tú của vị Thống lĩnh các tín đồ. Mulai Ismail đón tiếp ông rất trọng thể. Từ lâu đã biết tiếng nhà bác học theo đạo Thiên chúa ông ta cảm thấy vinh dự được con người lỗi lạc ấy phục vụ mình mà không phải làm nhục bằng cưỡng bức hay tra tấn. Osman Feraji không dự cuộc diện kiến. Nhưng ông đã được mách bảo từ trước. Vị quốc vương tránh đề cập đến trước mặt khách vấn đề cốt tử của ngài là kéo về cho đạo Hồi một con người đại tài mà số phận bắt phải sinh ra ở một nơi lầm lạc. Ba ngày yến tiệc đủ để thắt chặt tình hữu nghị của hai người. Khi tiệc tan Mulai Ismail nói với Giôphây đờ Perác rằng ông ta định cử ông làm sứ thần ở Công xtăng ti nốp, bên cạnh Đại quốc vương Thổ nhĩ kỳ. Thấy Giôphây đờ Perác từ chối một cách khéo léo ông ta tỏ vẻ không bằng lòng. Cho dù đến nay ông ta vẫn còn là chư hầu của Đại quốc vương Thổ nhĩ kỳ và Ngài đã bắt đầu hỏi đến vị đạo sĩ da trắng. Ngài cũng muốn nắm được sự thần kỳ của việc tạo ra vàng. - Những kẻ hủ lậu ấy, những đức chân tín cuồng nhiệt ấy cho rằng tôi giam ngài vào một cái tháp và ở đấy ngài tạo ra vàng bằng phân lạc đà-Mulai Ismail vừa cười phá lên vừa phanh áo khoác ra tỏ vẻ khinh bỉ. Để quốc vương yên tâm Giôphây đờ Perác nói rằng ông sẽ vẫn trung thành với sự nghiệp của ông ta, và rằng sẽ không nhận bất cứ một lời đề nghị nào có hại đối với vị chúa tể nước Ma rốc. Ít lâu sau ông đến Angiê. Sau ba năm làm một cuộc hành trình vĩ đại trong rừng rậm châu Phi, người

cựu tử tù, tên tội phạm được cứu thoát một cách thần kỳ khỏi lò thiêu của đức vua nước Pháp, tự thấy mình thân thể lành lặn và được đổi mới, tâm hồn khoáng đạt vô cùng trên các bến bờ Địa Trung Hải. Trong ngần ấy năm tháng rồi qua, liệu ông có nghĩ nhiều đến Angiêlic người vợ của mình không? Số phận của vợ con có làm ông bận tâm quá không? Nói đúng ra ông rất hiểu tâm địa đàn bà, bất kể loại đàn bà nào. Cho dù họ có chửi mắng ông và thề thốt rằng họ là người có niềm tin vững chắc nhất thế giới đi nữa, thì họ vẫn chẳng bỏ cả đời người cho tiếc hận và cho những giọt nước mắt đau thương. Còn ông là kẻ nam nhi và thiên tính của ông là luôn luôn sống mãnh liệt. Hơn thế nữa, ông đã có một nhiệm vụ duy nhất được phân định là phải sống, nhiệm vụ đó lúc nào cũng đè nặng lên con người ông. Giỏphây đờ Perác nhớ lại những giờ phút mà nỗi đau thân xác đã tới độ dập tắt luôn cả ngọn lửa tinh thần. Lúc đó, chỉ còn ý thức được có mỗi một cái vòng vây chết chóc đang xiết chặt quanh mình: đói, khát,

bệnh tật, sự hành hạ của những kẻ chống lại mình do đó phải tìm cách trốn thoát. Những lúc như vậy ông đã tự đẩy con người mình đi hơi xa. Một buổi tối ở Fedờ khi Giỏphây đờ Perác từ một cuộc cưỡi ngựa dạo chơi trên sa mạc trở về căn buồng dành cho mình trong lâu đài của Apden Mecrát ông hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy qua ánh trăng mờ ảo một cô gái trẻ đang đợi mình trên đệm. Cô ta có đôi mắt đẹp, hiền dịu và hơi ngơ ngác như mắt nai, đôi môi đỏ thắm màu hoa lựu hiện lên sau lớp mạng mỏng, và bộ quần áo trong suốt để lộ một thân hình hoàn hảo. Đã lâu rồi không nghĩ đến thú vui xác thịt người thầy giáo cũ của các lớp học tình ái của xứ Lãngơđốc lại cho rằng đây chỉ là trò đùa nghịch của cô hầu gái và định đuổi cô ta đi. Nhưng cô gái thì biết rõ trách nhiệm của cô là được ngài pháp sư sai đến để giải sầu cho vị khách từ nay có thể hiển dăng đàn bà sức lực tràn đầy đã lấy lại được hoàn toàn nhờ sự săn sóc của ngài. Thoạt đầu ông mỉm cười với cô ta. Ông nhìn cô ta cười móc tẩm mạng, trút bỏ xiêm y với sự đơn giản thành thạo của một kẻ có nghề, rồi cô ta làm duyên và ngả và lòng ông một cách hết sức tự nhiên. Thế rồi các mạch máu lại căng lên đập nhanh và mãnh liệt, ông lại tìm thấy trong

mình nỗi thèm khát đàn bà. Cũng giống như chiếc bánh cuốn hút ông khi ông sắp chết đói, dòng suối cuốn hút ông khi ông sắp chết khát, ôm chặt trong lòng mình tẩm thân thoang thoang mùi hương long não và hoa nhài, đêm ấy ông tự thấy mình đã sống lại hoàn toàn. Cũng chính trong đêm ấy, kỉ niệm về Angiêlic lần đầu tiên trở lại với ông mạnh mẽ và đau nhói đến mức làm ông không thể ngủ tiếp được. Cô gái vẫn nằm ngủ bình yên, hơi thở nhẹ nhàng chừng không nghe thấy. Ông nằm duỗi dài trên tấm nệm và nhớ lại. Lần cuối cùng ông ôm ấp một người đàn bà, người đó là nàng. Angiêlic, vợ của ông, nàng tiên nhỏ vùng đầm lầy Poatu của ông, thân tượng có đôi mắt xanh của ông. Suốt cả đêm ông chìm đắm vào những kỉ niệm. Ông tự hỏi mình về số phận của nàng. Không có gì phải lo lắng. Ông biết nàng đã trở về với gia đình, không đến nỗi cô đơn hoặc thiếu thốn. Trước đó không lâu ông đã giao cho Môlin, người chung vốn làm ăn với mình ngày xưa ở Poatu, chịu trách nhiệm cung cấp tiền nong cho người vợ trẻ trong trường hợp mình gặp tai họa. Chắc nàng phải ẵm náu ở quê nhà cùng với hai con - ông tự nhủ. Đột nhiên ông cảm thấy mình không còn đủ kiên nhẫn để chịu đựng cái vực thẳm im lìm và sự tan vỡ rơi xuống giữa hai người.

Một ham muốn nhục thể mãnh liệt dựng ông dậy trên giường. Ông quờ quạng tìm kiếm quanh mình một phương cách ma quái nào đó có thể vượt qua được sự vây hãm của sự tàn phá, và trở lại những tháng ngày qua, với những đêm dài ông đã bế nàng trong tay mình. Khi lấy vợ ở Poa tu ông đã ba mươi tuổi, đã khá chán chường với các cuộc phiêu lưu tình ái, ông không chờ đợi sự kiện ấy, bản khế ước hôn nhân ấy, đem lại cho mình một cái gì của buổi ban đầu. Ông đã sững sốt vì sắc đẹp của nàng, lại càng sững sốt hơn khi khám phá ra nàng hãy còn trinh. Trước ông, nàng chưa hề biết đến một người đàn ông nào khác. Cô gái đẹp rực rỡ ấy đã đón nhận niềm vui xác thịt đầu tiên với sự ngạc nhiên và kinh hãi như một con hoẵng non hoang dã, điều đó đã trở thành một kỷ niệm đẹp đẽ nhất trong tình yêu của ông. Từ đó trở đi những người đàn bà khác đã không tồn tại với ông, những người đàn bà của hiện tại, của quá khứ. Phải khó khăn lắm ông mới nhớ lại được họ tên và khuôn mặt của những người ấy. Ông biết tình yêu, biết khoái lạc. Ông còn biết những cái gì khác nữa không thể nói thành lời mà một người đàn ông có được với một người đàn

bà. Những mối dây liên hệ đã bện chặt hai khối óc, hai trái tim. Ông đã được chứng kiến những đổi thay trong con mắt nhìn của nàng, thân thể và cử chỉ của nàng. Ba năm, ông ôm nàng trong cánh tay mình. Nàng sinh cho ông một đứa con trai, nàng có mang đứa thứ hai. Liệu đứa con ấy có được sinh ra không? Từ đó ông không lúc nào không cần đến nàng. Đối với ông không còn ai hơn nàng. Và bây giờ ông đã mất nàng. Ngày hôm sau thấy ông có vẻ rầu rĩ, Apden Mecrát hỏi han rất cẩn kẽ. Ông lão nói rằng nếu những trò tiêu khiển như vậy đem lại cho người bệnh sự thoải mái, không gây nên thất vọng và lo âu thì khoa y học có thể dùng nó để chữa bệnh. Giôphây đờ Perác cố làm yên lòng người thầy thuốc của mình nhưng ông không thổ lộ nỗi đau của mình. Mặc dù giữa hai người có sự tương hợp nhưng họ vẫn không thể hiểu nhau. Tình cảm sâu sắc là điều hiếm có đối với người theo đạo Hồi. Họ coi đàn bà chỉ là đồ chơi, không có ích lợi gì khác ngoài nhục dục, và không chừng ông lão còn cho thay bằng một người đàn bà khác cũng nên. Giôphây đờ Perác cố xua đuổi nỗi ám ảnh. Ông luôn luôn tự biết tách mình đúng lúc khỏi sự cám dỗ, coi đó như là sự mềm yếu, không để sức mạnh tình yêu cản bước mình trên con đường tự do và sự nghiệp. Liệu ông có còn được gặp lại Angiêlic với hai bàn tay mịn màng, với nụ cười lấp lánh phôi

hai hàm răng trắng như ngọc đã từng làm ông mê mẩn hay không? Ông có thể làm gì được? Chạy đến với nàng ư? Không nói đến chuyện tù tội, chả lẽ ông không biết rằng mặc dù được quan tâm rất chu đáo, ông làm gì có tự do để thoát ra khỏi sự giám hộ của những con người đầy quyền lực là quốc vương Mulai Ismail và vị thái giám của ông ta, những người đang nắm vận mệnh của ông trong tay. Ông đã vượt qua được thử thách, thời gian, lòng kiên nhẫn sẽ cho phép ông đến một ngày nào đó, tìm lại được người vợ mà ông chưa bao giờ quên-ông tự nhủ với mình như vậy. Khi trở về biển Địa Trung hải việc làm đầu tiên của ông là gửi một bức thư về Macxây để hỏi thăm về tin tức người vợ, hoặc giả tìm tung tích nàng và hai đứa con. Sau khi suy đi tính lại kỹ càng, ông quyết định không để lộ mình với các bạn cũ hay những người cùng giới quý tộc trong vương triều nước Pháp. Đã lâu lắm rồi có lẽ những người ấy đã quên ông. Ông chỉ gửi thư cho cha Angtoan, linh mục tuyên úy trên đoàn tàu Galê hoàng gia, yêu cầu ông này trở lại Pari tìm luật sư Đêgê. Chàng trai tháo vát và thông minh, khá dũng cảm bảo vệ ông trước phiên tòa đã chiếm được lòng tin của ông. Trong lúc chờ đợi ông phải đi đến Côngxtăngtinhốp. Trước hết ông tìm một người thợ thủ công người Tây ban nha ở Bon, thừa một số mặt nạ bằng da mịn và cứng để che giấu bộ mặt của mình. Ông không muốn để mình bị nhận dạng. Do tình cờ có thể đưa ông đến chỗ chạm trán với người của Đức hoàng thượng nước Pháp cũng như các đại diện của vô số bà con anh em thuộc tầng lớp dòng dõi trong đám quý tộc nước ngoài. Chỉ riêng trong các Hiệp sĩ xứ Mantơ ông đã có những hai người bà con. Địa trung hải, đại đấu trường của các cuộc giao tranh chống những kẻ phản đạo, thu hút bao nhiêu là tước hiệu của châu Âu. Dưới ngọn cờ Bácbari, tình thế của ngài cự lĩnh chúa Tuludơ lúc này quả thật trớ trêu. Bị những người Thiên chúa giáo săn đuổi, ông hòa nhập vào thế giới đạo Hồi, lực lượng chống đối đã hơn một thế kỷ nay, bằng trò chơi cân bằng của họ, đánh dấu sự tiến bộ thụt lùi của việc truyền bá đạo Thiên chúa. Do sự sa sút tinh thần của thế lực này, những người Thổ thuộc đế quốc Ôtôman đã đáp lại bằng cách tràn ngập các nước cho đến lúc đó vẫn là đạo gốc. Xécbi, Anbani, Hy Lạp. Từ đây, chỉ vài năm sau nữa, họ sẽ đến gõ cánh cổng vàng của thành Viên-thiên chúa giáo. Các hiệp sĩ Thánh Giăng của Giêdudalem lần lượt mất đảo Crete, rồi đảo Rôt, chỉ còn giữ được mỗi mẩu đảo Mantơ. Nhưng, Giôphây đờ Perác vẫn đến bên cạnh đại quốc vương Thổ Nhĩ kì. Không một phút đắn đo nào làm hỏng được ý định của ông. Quả thật vấn đề không phải là ông mang sự giúp đỡ của người Thiên chúa giáo đến cho kẻ thù. Ông có một chủ định khác ở trong đầu. Sau các cuộc tiếp kiến với Quốc vương của các quốc vương và các cố vấn trong hội đồng của nhà vua, ông đóng đại bản doanh ở Candi, trong một tòa lâu đài nằm ở ngoại vi thành phố. Trong khi chờ mở tiệc tại đây, ông được thông báo rằng có thư từ Pháp gửi sang. Các nỗi bận tâm biến đi trong chốc lát. Ông bỏ các quan khách để chạy đến trước mặt gã đầy tớ người Ả rập " Đi tới đây! Vào nhanh lên, nói đi!" Gã đầy tớ trao cho ông một lá thư của cha Ang toan. Nhà tu hành

kể vắn tắt bằng lối hành văn cô tỏ ra ý khách quan, kết quả của cuộc điều tra mà ông ta đã tiến hành ở Pari. Qua luật sư Đêgê cha biết rằng cụ nữ bá tước dờ Perắc, vợ góa của một nhà quý tộc mà tất cả mọi người đều nghĩ rằng đã chết thiêu ở quảng trường Grevoer đã tái giá với một người anh em họ của nàng là hầu tước Plexi beli. Nàng đã có một đứa con trai với người chồng ấy, đang sống trong Triều đình ở điện Vecxây, nơi nàng được hưởng địa vị tôn kính. Ông vò nát tờ giấy trong tay.

Trước hết là đừng nghĩ đến chuyện đó nữa! Không thể được!... Rồi buộc phải công nhận từ từ cái sự thật hiển nhiên đó. Ông phát hiện ra như nhìn thấy qua một tấm màn rách rằng mình đã ngây thơ biết bao khi không hình dung được sớm hơn một kết cục như thế. Hẳn là không còn gì tự nhiên hơn. Chẳng lẽ một góa phụ trẻ đẹp sắc sảo như vậy lại chôn vùi đời mình trong một lâu đài cổ kính để dẹt thảm như nàng Penelope à? Cầu cạnh, nịnh bợ, lấy chồng, xênh xang ảo não ở Triều đình nước Pháp số phận nàng là như thế mà. Sao không nghĩ đến điều đó sớm hơn? Sao không sửa soạn trước để đón cú sốc này? Sao còn đau khổ nhiều đến thế? Tình yêu làm con người ta ngớ ngẩn. Tình yêu làm con người ta mù lòa. Và điều đó chỉ có nhà bác học, bá tước dờ Perắc là không biết mà thôi. Phải chăng là vì ông đã quá quen hơi bén tiếng nên mới không bao giờ thoát ra được khỏi ảnh hưởng của nàng? Cuộc sống và đàn bà là những thứ luôn luôn dao động. Đáng lẽ ra ông phải biết thế. Một con người bị ruồng bỏ, và từ đấy chẳng còn một chút quyền lực gì nữa, há còn đòi hỏi sự trung thành của những kỉ niệm này sao? Thế là người đàn bà ông yêu, vợ ông, sự nghiệp của ông, của cải của ông nay dâng cả cho người khác. Cúi gập người xuống, ngồi im như hóa đá, Giỏphây dờ Perắc nắm chặt lá thư trong lòng bàn tay như thể muốn xiết chặt những ngón tay quanh cái cổ trắng ngần của Angiêlic.

Sau đó ông phá lên cười. Nhưng tiếng cười lại tắc nghẹn trong cổ ông và làm ông nghẹt thở. Bởi vì từ cái ngày bị vỡ giọng, ông không thể cười một cách dễ dàng như trước nữa. Riêng vết thương đó là Apden Mecrát không chữa nổi. Ông lão chỉ có thể làm cho giọng nói của ông dễ nghe hơn một chút mà thôi. Không cười được nữa, không hát được nữa ông có cảm tưởng như mình bị giam trong một chiếc cùm sắt. Tiếng hát làm nổi đau trong tâm hồn được phóng thoát. Thế là bây giờ, và những năm tháng sau này nữa, lồng ngực ông sẽ dồn ứ những tiếng gào thét không thể thốt ra.

Chương 18:

Và giờ đây, xa lắm rồi tất cả những gì đã thuộc về quá khứ, tàu Gunxbô rô bỗng gom họ lại, và kéo lê họ, cả hai người, trong đêm đen mờ mịt. Và giờ đây ông không còn là Rescartor, tên tướng cướp được tô rên bởi muối mặn các đại dương, bởi những cuộc phiêu lưu quyết liệt, những trận đánh, những thủ đoạn, những thù hận của con người đang đấu tranh để chiếm đoạt quyền lực, bởi sắt, lửa, vàng, bạc. Còn Angielic đã trở thành người đàn bà

hoàn toàn khác với người đàn bà đã từng làm ông đau khổ. Liệu ông có lại rơi vào cái bẫy ngày xưa của những nỗi khổ đau và tiếc hận mà ông đã nghĩ mình đã thoát khỏi rồi không? Ông đến gần chiếc hòm, mở ra, lần lượt cởi các lớp vỏ bọc bằng da và bằng lụa, lấy ra một cây đàn ghi ta. Cây đàn mua ở Crêmon, vào cái thời ông còn hi vọng tìm lại được giọng hát, mãi cho đến bây giờ cũng như ông, vẫn thường cảm lặng. Cũng có một đôi lúc ông cầm đàn, thử chơi để chiều lòng bè bạn ghé thăm. Nhưng nhạc đệm mà không có giọng ca điệu đó làm ông thất vọng. Tuy thế ông vẫn còn giữ được sự điều luyện ngày xưa. Ông chơi với một phong cách khá tự nhiên, tiếng đàn mê say mà nhẹ nhàng thanh thoát. Nhưng rồi đến một lúc nào đó, bị tiếng nhạc của chính mình cuốn đi, ông cảm thấy không khí bị căng đầy lồng ngực và đôi cánh thơ mộng của nó như nâng bổng mình lên. Đột nhiên, dường như bị thúc đẩy bởi một linh cảm, ông bước qua căn buồng, mở cánh cửa thông ra hành lang. Nàng đang đứng đó, với khuôn mặt trắng nổi rõ trong bóng đêm và tấm áo choàng đen uy nghi, nom như cái bóng của một người đàn bà nào khác. Sự oán giận làm ông quên hết cả lịch sự đối với đàn bà. - Bà làm gì ở đây? Bà phải tôn trọng phép tắc của tàu chứ? Đã có quy định là hành khách chỉ được ở trên boong vào một số giờ nào đấy mà thôi. Không có chuyện bà muốn đi đứng thế nào cũng được. Bà lấy quyền đâu ra thế? Kinh ngạc trước những lời quở mắng, Angielic cắn chặt môi. Vừa nãy khi đến gần căn phòng của chồng mình, nàng cảm thấy bối rối khi nghe tiếng đàn ghi ta. Nhưng có một mối bận tâm khác đã thúc đẩy nàng đi tới. Nàng cố nén mình lại và nói: - Thưa ông, có những lý do nghiêm chỉnh buộc tôi phải không tôn trọng phép tắc của tàu. Tôi đến tìm Apđula, người giúp việc của ông. Anh ta có ở chỗ ông không? - Apđula à! Tại sao thế? Ông quay lại đưa mắt sục tìm cái bóng của gã Mo thường vẫn ở đó nhưng không thấy. Nàng thấy ông ta tỏ rõ ngạc nhiên và đầy vẻ lo lắng. - Anh ta có ở đây không? - Không... Tại sao? Có chuyện gì xảy ra thế? - Có một cô gái vừa biến mất... và tôi sợ rằng cô ta ... vì gã Mo ấy. Chương 19

Xêvêrin và Rasen lần đến chỗ Angielic. - Cô Angielic, Bécti không có ở đây nữa. Nàng không hiểu các cô bé này muốn đưa mình đi tới đâu. Rasen liền kể lại rằng lúc mọi người phải trở về chỗ giàn pháo trong khoang boong, Bécti đã ở lại ngoài boong. - Vì sao vậy? - Ô! Nó đang hơi điên mà cô - Rasen nói - Nó nói rằng

nó đã ngăn cảnh chen chúc trong chuồng lắm rồi, nó muốn được ngồi một mình. Ở La Roossen nó có cả một căn buồng hoàn toàn riêng biệt - cô con gái lớn nhà Care nói thêm với vẻ rất thích thú, nói thế là cô hiểu... - Nhưng chị ấy đã ở ngoài đó hơn hai tiếng đồng hồ rồi mà không trở về - Xêvêrin nhấn mạnh với vẻ hãi hùng. Có thể một con sóng đã cuốn chị ấy đi? Angielic đứng dậy đi tìm bà Mécxơ lô đang cùng với hai người bên cạnh ngồi đan trong cái góc của họ. Bà này tỏ ra hết sức kinh ngạc. Bà vẫn nghĩ rằng Bécti ở chỗ đám bạn bè của nó. Ngay lúc ấy mọi người được báo động và rõ ràng là cô gái không có trong khoang boong. Ông Mécxơ lô hùng hổ lao ra ngoài. Trong mấy ngày vừa qua, Bécti tỏ ra không được ý tứ cho lắm. Ông vẫn thường lấy những bài học xương máu của mình để dạy rằng: đã là con gái nhất thiết phải biết vâng lời cha mẹ, dù ở đâu, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chỉ một lát sau ông ta quay lại, đầy vẻ lo lắng. Không tìm thấy cô gái. Không nhìn thấy gì trên con tàu đáng nguyên rửa này, và đám thủy thủ thì vẫn đứng nhìn ông ta với vẻ ngây dại như từ trước đến nay, mỗi lần ông ta đến gần họ. - Bà Angielic, xin bà hãy giúp tôi. Bà biết tiếng những người ấy. Phải nhờ họ đi tìm. Bécti có thể bị sóng cuốn đi, hay bị ngã gãy

chân tay ở một nơi nào đó. - Sóng cao lắm - luật sư Care nói - con bé có thể bị sóng cuốn đi như bé Ônôrin hôm nọ. - Lạy chúa tôi! - Bà Mécxolô thì thào và quỳ thụp xuống. Mọi người đều bị kích động. Khuôn mặt họ trở nên nhợt nhạt và vàng ệch ra dưới ánh đèn. Đây là tuần lễ thứ hai của cuộc hành trình. Trong tình thế đầy khó khăn, khi mà sự chống đỡ tinh thần của họ đã suy giảm, bất cứ việc gì xảy ra với ai đó đều làm sự yên tĩnh của tất cả mọi người bị phá vỡ. Angielic chẳng thấy hào hứng gì với việc đi theo ông Mécxolô lên boong. Bécti, tính khí thất thường như tất cả mọi cô gái cùng lứa tuổi, chắc đang bị cuốn vào làn sóng mơ mộng, ở một góc tối nào đó, không hề nghĩ gì đến việc mọi người đang cuống quít lên vì cô ta. Nỗi khát khao được gọi là cô đơn của cô ta, thực ra, cũng không có gì là khó hiểu. Ai mà chẳng đã từng trải qua. Tuy thế, Angielic vẫn cảm thấy mình có trách nhiệm. Nàng quay đầu lại nhờ Abighen trông nom Ônôrin trong khi mình vắng mặt. Nàng đuổi kịp Mécxolô, Béc nơ, Manigô và trông thấy họ đang cãi nhau với lão gù. Lão này bắt họ phải quay trở vào chỗ ở. Chẳng giải thích gì cả, lão vừa hiệu vừa tóm lấy cánh tay đẩy họ vào. - Đừng có động đến tao, tên cướp kia - Manigô hét lên - khéo không tao cho mày ngủ luôn đấy.

Lại một lần nữa anh chàng Canada Nicôla Perôt đứng ra dàn hòa, chặn được cảnh đổ máu có thể xảy ra Angielic cũng được kéo vào cuộc. Nàng dịch lời họ cho gã gù xấu thói Ericxon nghe, nhưng gã vẫn cứ nhất mực ra lệnh. Khi đêm xuống, không một người, khách nào được ở trên boong. Gã nói thế và lắc đầu một cách bối rối khi được biết có một người khách mất tích. Tỉnh thoảng Mécxolô lại đưa hai bàn tay bụm lại làm loa gọi: "Bécti, con ở đâu đấy". Không một lời đáp lại, ngoài tiếng gió và tiếng động thường xuyên của con tàu đang đung đưa trên những ngọn sóng đen ngòm. Tiếng gọi của ông thợ làm giấy như nghẹn lại. Cuối cùng, Ericxon cho phép ông được ở lại. Những người khác, theo lời gã phải trở vào khoang boong và người ta sẽ dùng các vật cản để chặn họ lại trong đó, không nhân nhượng gì cả. Angielic vẫn đứng cạnh - Tôi sợ - anh ta nói nhỏ với nàng. Tôi thú thật với bà là tôi sợ biển ít hơn sợ người đấy. Biết đâu có một người trong đám thủy thủ phát hiện ra cô gái đứng một mình, đã chả tìm cách kéo cô ta đi? Anh chàng Canada nói chuyện với tay thủy thủ trưởng bằng tiếng Anh. Gã lầu bầu, nhưng sau một lúc núng na núng nính trông đến buồn cười, gã vừa bỏ đi vừa nói với qua vai. - Gã nói rằng gã đi gọi các thủy thủ, kể cả những người đang ở trong lầu cột buồm và những người đã đi nghỉ. Trong lúc đó chúng ta đi sục sạo trên boong. Để làm được việc đó, anh ta phải kiếm cho họ mỗi người một chiếc đèn. Họ xem đến từng đồng thừng chảo nhỏ nhất. Nicôla Perôt thậm chí còn chui cả vào bên trong chiếc sà lúp và chiếc thuyền caích dự phòng. Họ đi đến trước chỗ của đoàn thủy thủ, nơi gã gù đang gọi. - Tất cả mọi người đều có mặt tại chỗ - gã nói với họ - không thiếu một ai. Những người thủy thủ đang ăn bữa tối trong ánh sáng đèn dầu mờ nhạt vì khói tỏa ra từ các chiếc tàu tự làm lấy. Tất cả bị bao trùm trong một thứ mùi gắt nồng của thuốc lá và rượu. Nhìn thấy những khuôn mặt dày dạn, với những đôi mắt tối tăm, long lên sòng sọc quay nhìn mình, ông Mécxolô nhận ra rằng không chỉ có biển là nguy hiểm đối với Bécti "Bà có nghĩ rằng một người nào đó trong số những người kia có thể đã làm hại con gái tôi không?" Ông ta thì thào, mặt cũng trắng bệch ra không khác gì cái cổ áo. - Không thể được, vì họ đều có mặt. Nhưng đã trót nói ra rồi, ông thợ làm giấy đành phải để cho trí tưởng tượng của mình đi tiếp. - Có mặt thì cũng không chứng tỏ được gì cả. Sau khi làm xong tội ác, chúng có thể bóp cổ con bé và vớt xuống biển

để phi tang... Trong lúc nói, mồ hôi vã ra ướt cả hai bên thái dương ông ta. - Tôi xin ông - nàng nói với ông ta một cách khẩn khoản - đừng có tự mình lấy búa đập vào đầu mình như thế. Ericxon đang đề nghị mọi người sục tìm khắp mọi ngõ ngách của con tàu. Đột nhiên như có một ánh chớp khiến nàng nghĩ ngay đến gã người Mo Apđula. Bị thúc đẩy bởi ý nghĩ là mình đoán đúng, Angielic lao vội lên tầng thượng. Gã người Mo không đứng chầu trước cửa buồng ông chủ như lâu nay gã vẫn làm thế. Angielic đứng im, nghe như tự đáy sâu của con người mình đang cất lên lời van vi: "Lạy Chúa tôi, làm sao cho điều đó đừng xảy ra. Nếu không sẽ vô cùng khủng khiếp đối với tất cả mọi người." Sau cửa kính bật lên tiếng đàn ghi ta. Rồi

Giôphrây chờ Perắc xuất hiện trước mặt nàng, cứng cõi và tàn nhẫn. Quả là kỳ cục, khi nói với ông về Apđula, nàng ngỡ rằng mình sẽ được chứng kiến một cơn thịnh nộ bùng bùng. Nhưng ngược lại, ông tỏ ra đã lấy lại được sự bình tĩnh thường ngày. Chỉ trong khoảnh khắc ông trở lại là người chủ tàu chăm chút và cẩn trọng.

Ông nhìn vào nơi Apđula vẫn thường đứng và đã bao nhiêu năm nay, gã đầy tớ người Mo không bao giờ đi khỏi nơi đó mà không có lệnh. Hai nét lông mày của ông cau lại với vẻ lo lắng và ông nói. - Tai hại thật, tôi sẽ phải để mắt đến thằng này mới được. Nào đi, nhanh lên. Chương 19 (tt)

Ông quay trở lại buồng mình để lấy một cây đèn lớn.

Sau khi đã tìm kiếm khắp trên boong, Giôphrây chờ Perắc tự mình mở chốt một cái cửa hầm. Ông chui vào để vịn cầu thang và bắt đầu đi xuống, chỉ dùng một bàn tay để vịn cầu thang, vì tay kia phải cầm đèn. Đầu óc quá căng thẳng, Angielic tụt xuống theo, không còn để ý gì đến cái cầu thang quá dốc. Tiếp đó là Nicôla Perôt rồi đến ông Mécxolô.

Họ tiếp tục đi xuống mãi. Chưa bao giờ Angielic nghĩ là con tàu lại có thể sâu đến thế này. Một thứ mùi mặn và ẩm làm nghẹt cả cổ họng. Cuối cùng họ dừng chân lại trước một lối đi hẹp. Giôphrây chờ Perắc đặt tay lên bóng đèn để che bớt ánh sáng. Ngay lúc đó, Angielic nhận ra ở phía xa, tận cuối hành lang, một quang sáng khác, mờ đục và đỏ như có ai thắp một ngọn đèn phía sau tấm màn đỏ. - Có phải cậu ta ở đó không? - Nicôla Perôt thì thầm, Giôphrây chờ Perắc làm một dấu hiệu xác nhận. Ông Mécxolô lúc đó đang bị kẹt trên bậc cuối cùng của cầu thang, bị che khuất bởi cái bóng lặng lẽ và hiền từ của gã Anhđiêng vừa đến đứng ngay phía sau ông chủ. Bá tước trao cây đèn cho anh chàng Canada, ra hiệu bảo anh ta soi đường cho ông thợ làm giấy đi xuống.

Rồi ông tiến sâu vào hàng lang bằng những bước chân của con chó sói. Ông bước nhanh nhưng không hề nghe một tiếng động khẽ. Trong cái im lặng chen lẫn với những tiếng động trần tụi, hầu như xa xăm của biển, tai Angielic còn nhận được những âm thanh khác lạ lùng và đơn điệu. Không, nàng không mơ khi bước đến gần hơn, tiếng rì rầm nghe rất rõ, tới mức có những âm vang dội đi dội lại trong hành lang hẹp, mờ tối và nhầy nhụa.

Tiếng rì rầm ấy trở nên mạnh bạo như một lời cầu khẩn, lịm đi và kéo dài, biến thành một nỗi đau đớn êm dịu và đầy đe dọa, gọi Angielic nhớ lại những tiếng gầm gừ trong đêm tối của loại dã thú hứng tình hồi ở Rip.

Nghĩ đến đó, tóc nàng dựng ngược cả lên và trong một cử chỉ vô thức nàng bấu tay vào cánh tay chồng. Perắc đặt tay lên tấm màn đỏ rách tả tơi và kéo nó ra. Cảnh tượng bày ra trước mặt họ nom thật hãi hùng. Nhưng cùng lúc đó, dường như có một vẻ đẹp khác thường khiến Giôphrây chờ Perắc đứng lặng đi trong khoảnh khắc, vì ngại ngần chưa muốn can thiệp.

Cái hũm nằm tận đáy tàu, vốn là kho lương thực, được chiếu sáng bởi thứ ánh sáng mờ xỉn của một chiếc đèn treo cũ kỹ, đó chính là hang ổ của gã Mo. Được chất đống ở đây bao nhiêu là báu vật, chiến lợi phẩm của của những năm dài vùng vẫy trên biển cả. Những chiếc rương bằng da chứa hàng ngàn các sản phẩm mỹ nghệ, những thảm, đệm bọc lụa, những bình cốc cỡ lớn bằng thủy tinh đủ các màu xanh, đỏ, đen, những chiếc đĩa sứ, những bức thảm thêu cổ xưa. Từ một chiếc túi da dề tràn ra trên sàn tàu nhiều đồ nữ trang bằng vàng và các viên đá quý. Những bó sợi gai một phần đã bị mủn vì ẩm ướt trên thành cùng với những chiếc ống điều lấp lánh màu đồng. Một thứ mùi xạ hương nồng nặc đến mức dường như không chịu nổi hòa trộn với thứ mùi mát dịu của bạc hà và mùi muối mặn của biển thấm vào. Và giữa tất cả những thứ xa hoa bừa bộn ấy, Bécti nằm ngất xỉu. Mái tóc vàng của cô gái xõa tung trên thảm lẫn với các thứ đồ nữ trang rơi vãi. Đôi cánh tay buông xuôi như hai đoạn thân cây trắng thõng thướt. Gã Mo không cởi hết quần áo của cô ta, chỉ hai ống chân là trần truồng. Hai ống chân toát lên vẻ xanh xao, trắng muốt mịn màng và mảnh dẻ, như thể chỉ là hai ống chân của một con người trong mộng, một nữ thần trong trắng được tạo nên

bởi bàn tay Thượng đế. Cúi mình trên tấm thân mỏng mảnh ấy, gã người Mo vừa tụng kinh vừa thở hỗn hển. Thân mình gã, toàn thân trần truồng, trông chỉ còn là một pho tượng đồng tuyệt đẹp, đang không ngừng run rẩy và co giật. Giữa hai cánh tay rắn chắc mà gã dùng để chống đỡ cả thân mình lên, đưng đưa một chiếc túi da nhỏ đeo ở cổ, trong đó đựng các thứ bùa phép của gã. Giống như hai cây cột đèn vô địch, đôi cánh tay chặt con mồi vô được Nom gã trở nên khổng lồ kỳ quái, tất cả các bắp thịt đều gồng lên bởi sức mạnh nhục cảm có trong người. Suốt chiều dài tám lưng và hai bên sườn đều đầm đìa mồ hôi, cứ mỗi lần gã cử động là các cơ bắp cuộn cuộn nổi lên như những con rắn vàng. Trên đôi môi hé mở của gã, tiếng niệm thần chú phát ra càng nhanh, càng dai dẳng và thất giạt như động kinh. - Apđula! Tiếng hát ma quái bị cắt đứt ngay lập tức. Giọng nói trầm vang của ông chủ đã kéo gã người điên ra khỏi trạng thái mê mẩn. - Apđula! Gã Mo run bắn như thân cây bị nhát rìu bập trúng. Và đột nhiên cùng với một tiếng gầm, gã đứng thẳng dậy, lùi về phía sau, đôi mắt sáng rực, miệng sùi bọt. Tay gã vô lấy một thanh mã tấu treo trên vách. Angielic hét lên. Lưỡi mác bay vút qua đầu Perác có hai ngón tay. Ông cúi nhanh xuống kịp. Lần thứ hai, lưỡi dao thần chết suýt chạm vào ông, nhưng ông vẫn tránh kịp và ôm chặt được ngang lưng gã điên khùng. Ông dùng tiếng Ả rập nói với gã, cố đưa gã trở về với lẽ phải. Nhưng gã chống lại ông. Cấu tiết vì bị tức mắt niêm khoái lạc, gã khò lên một cách bất ngờ. Nicôla Perôt phải nhảy vào. Và đã có lúc trong căn buồng nhỏ hẹp diễn ra một cuộc vật lộn điên cuồng không phân thắng bại. Chỉ đến khi ngọn đèn bị va phải, nghiêng hẳn về một bên, dầu đổ xuống vai Apđula và bắt lửa, gã mới rú lên một tiếng và gã trở lại với chính mình. Hết cơn mê đắm, gã rơi vào trạng thái của một con người bình thường, một kẻ tội tởm có lỗi, gã đưa mắt nhìn quanh với vẻ hốt hoảng. Thân hình to lớn của gã run rẩy và rồi như chịu không nổi một sức ép từ bàn tay ông chủ, gã từ từ quỳ mọp xuống. Đột nhiên, gã cúi gập xuống, đến mức chạm trán vào sàn tàu, miệng thốt ra những tiếng thì thầm với vẻ buồn bã và cam chịu như trước kia. Angielic cúi xuống với Bécti. Cô gái chỉ bị ngất đi vì quá sợ hãi, chứ không hề bị đánh đập. Có thể bị ngạt thở đôi chút vì gã Mo đã dùng bàn tay bịt miệng cô gái, không cho những tiếng kêu phát ra khi tên cướp hộ pháp này lôi con mồi xuống tận hầm tàu. Angielic vừa nâng cô gái dậy vừa lay nhẹ, đồng thời sửa sang lại đầu tóc, quần áo cho cô ta. Ông Mécxolô sững sờ trước cảnh tượng vừa trông thấy. - Khủng khiếp quá! Nhục nhã quá! - Ông ta thét lên - Ôi, con tôi, trời ơi! Ông ta quỳ thụp xuống chân Bécti ôm chặt lấy con gái và gọi cô ta một cách tuyệt vọng. Sau đó ông ta đứng dậy, nhào tới gã Mo đã hoàn toàn suy sụp để đánh gã. Trông thấy thanh mã tấu, ông ta vô lấy, may mà mọi người kịp nhìn thấy. Một lần nữa, sự cương quyết của Giôphrây đờ Perác đã chặn được lưỡi dao tử thần. Cùng với Nicôla Perôt và gã Anđiêng, ông phải vất vả lắm mới không chế được người cha đang nổi điên lên. - Trời tru đất diệt cái ngày chúng ta đặt chân lên cái con tàu này - ông ta rít lên, cặp mắt nhìn nhớn nhác - Tôi sẽ giết cái thằng khốn khiếp kia bằng chính tay tôi, tôi thề như vậy. - Sau Chúa, tôi là người chủ duy nhất trên tàu - Rescartor trả lời gay gắt - chỉ tôi mới có quyền thi hành công lý. - Tôi sẽ giết cả ông - Mécxolô nói, mặt ông ta tái đi. Bây giờ thì chúng tôi biết ông là ai rồi, một tên cướp, một kẻ đê tiện đầu cơ thịt người, không ngần ngại đem đàn bà, con gái chúng tôi làm phần thưởng cho quân lính của ông và rồi sẽ bán chúng tôi, các nhà đại thương gia La Roossen, như bán nô lệ, Nhưng chúng tôi sẽ chơi với ông... Trong không khí im lặng nặng nề, nghe rõ tiếng ông ta thở hỗn hển. Giôphrây đờ Perác vẫn đứng trước mặt Apđula ủ rũ và đang run lập cập. Một nụ cười kỳ quái làm méo mó nét mặt bình thường của ông và nom ông có cái gì đáng sợ. - Tôi hiểu xúc động của ông, ông Mécxolô ạ - ông nói một cách bình tĩnh - tôi lấy làm tiếc về sự cố đó. - Chỉ đơn giản là sự cố thôi à! - ông thợ làm giấy nắc lên. Kẻ làm ô danh con gái tôi! Nổi thống khổ mà một đứa trẻ bất hạnh phải... Ông ta so vai lại và úp mặt vào hai bàn tay, khóc nức nở. Ông Mécxolô, tôi van ông - Angielic nói - Hãy nghe chúng tôi nói đã này. Nhờ trời chúng ta đã đến kịp. Rồi Bécti sẽ qua khỏi cơn sợ hãi. Và bài học vừa rồi sẽ giúp nó thận trọng hơn trong tương lai... Nhưng ông thợ làm giấy tỏ ra không nghe bất cứ điều gì. Và mọi người không ai dám bỏ ông ta, sợ rằng ông ta giận quá, ông ta có thể làm liều. Bécti đã tỉnh lại, tỏ ra khá bình tĩnh. - Bô! Bô! - Cô gào

lên. Ông Mécxơlô liền đến đứng cạnh để con gái yên tâm. Việc Bécti trở lại khoang boong đã làm cho tất cả mọi người sôi sục và sợ hãi đến rụng rời. Được ông bố và gã Anhđiêng dìu đi, cô ta rên rỉ như sắp chết và chốc chốc lại rú lên những tiếng kêu cuồng loạn. Người ta đặt cô vào chỗ nằm tạm bợ bằng rơm, phủ chiếc áo khoác. Cô ta đẩy bà mẹ ra, nhưng chẳng hiểu sao lại bấu lấy

Angielic. Nàng buộc phải ngồi xuống chiếc ghế con trong khi các câu hỏi, những lời than thở, những câu chuyện và những chi tiết khó tin nhất bay qua bay lại trên đầu. - Những linh cảm của ông đúng đấy, ông Manigô ạ - ông thợ làm giấy nói - Và đứa con tội nghiệp của tôi là nạn nhân đầu tiên... - Linh cảm! Ông Manigô lặp lại - ông muốn nói là xác thực, có phải không ông bạn khốn khổ của tôi. Việc Lor Gan nghi ngờ là hoàn toàn đúng. Chúng ta đang là những người tù, được dành cho một số phận kinh khủng... Đám đàn bà con gái bật khóc. Bécti hét càng to mà vừa hét vừa chống trả một đối thủ vô hình. - Cháu định làm mọi người phát cuồng lên cả hay sao đấy! - Angielic nói to. Nàng túm lấy cổ áo ông thợ làm giấy và lắc mạnh, không còn biết kính trọng là gì nữa. - Đã bao nhiêu lần người ta phải lặp đi lặp lại với ông rằng đừng có làm cho sự việc đi tới chỗ trầm trọng. Con gái ông vẫn còn trinh như cái hời nó mới sinh ra. Liệu có cần phải nói với ông rằng chuyện đó đang đến đâu khi chúng ta đến can thiệp, nếu như ông chẳng có khả năng làm yên lòng vợ ông, con gái ông không? Ông Mécxơlô chống trả lại bằng cách lù lịm lại. Có một cái gì làm Angielic nổi giận, đến mức một người đàn ông khó mà đương đầu. Luật sư Care liền tiếp sức cho ông ta. - Chính

bà thừa nhận rằng bà can thiệp kịp thời - Ông ta cười khẩy, - còn người kia thì có thể nói ngược lại rằng nếu như bà can thiệp chậm hơn thì đứa bé bất hạnh... - "Đứa bé bất hạnh" đã làm đủ trò để thu hút sự rui ro ấy... và nó biết rõ đấy - Angielic nói và đưa mắt nhìn nạn nhân lúc đó đã đột ngột dừng khóc. - Bà muốn nói xa xôi rằng con gái tôi kêu gọi sự thích thú đáng ghê tởm của tên mọi kia chứ gì? - Bà Mécxơlô hỏi, dường như có bao nhiêu móng vuốt đều giương hết ra. - Quả thật tôi muốn nói như vậy đấy. Tôi cũng đã có nhắc nhở Bécti về chuyện này. Các bạn nó đều biết. - Đúng đấy ạ - Rasen rụt rè nói. - A! Như vậy tức là bà dạy bài học luân lý cho con gái tôi cơ đấy. Angielic cảm thấy câu nói có ác ý, nhưng nàng không đáp lại. - Quả thật chỉ khi đã có kinh nghiệm của cuộc sống, người ta mới có thể thật sự phán xét thái độ sẵn sàng hay không sẵn sàng của một cô gái trẻ đại dốt. Không thể vin vào chuyện vừa xảy ra để lên án cả đoàn thủy thủ, cũng như người thuyền trưởng của họ có y đồ đê tiện... Ông Manigô xộc đến và đứng sừng sững trước mặt nàng. - Bà bệnh vực ai ở đây, hả bà Angielic? - Ông ta hỏi bằng thứ giọng lạnh tanh. Bọn cướp và lũ dâm đăng khủng khiếp? Hay là cái kẻ hầu như còn tồi tệ hơn

là lão thuyền trưởng? Cái kẻ đáng ngờ mà bà đã giao nộp chúng tôi ấy, có phải không? Câu nói làm nàng choáng váng. Ông mất trí rồi chẳng? Một số người đứng cạnh ông ta cũng ngược nhìn nàng với bộ mặt nghiêm khắc và cứng cỏi như vậy. Chút ánh sáng yếu ớt trong khoang boong tàu càng làm nổi rõ vẻ chòng chọc ở những cái nhìn của họ ẩn dưới các cặp lông mày sụp xuống, những cái nhìn căng thẳng, đầy quyền uy đang đòi phải trả nợ. Nàng đưa mắt tìm Gabriel Bécnơ và thấy ông ta đứng trong đám đông mặt cũng lạnh băng, đầy vẻ nghi ngờ. Do cảnh ăn không ngồi rồi mà cuộc hành trình bắt mọi người phải chịu đựng, rồi những điều qua tiếng lại kéo dài hết ngày này qua ngày khác, khiến họ đang tự tìm lấy kẻ thù. Có thể vì ở đây không có những người Thiên chúa giáo để cho họ nguyên rửa. - Tôi chẳng bệnh vực ai cả. Tôi chỉ đặt lại các sự vật vào đúng chỗ của nó. Bécti sống thế nào, gặp tai họa thế nấy. Nó thiếu ý tứ, còn các ông thì có để mắt gì đến đâu. Ai giao nộp các ông, tôi ư? Nàng mất hết bình tĩnh. - Các ông đã quên là tại sao các ông trốn khỏi La Rôsen à? Tại sao các ông lại ở đây? Các ông không biết sao?... Các ông bị bỏ tù ... tất! Và nàng nói một cách lộn xộn về tất cả những gì nàng moi được từ Bômiê và Đêgrê. Bọn cảnh sát biết hết về họ. Vị trí của từng người Tin lành đã được đánh dấu trong nhà tù và trên các tàu galê. Không một cái gì có thể cứu nổi họ. - Nếu các ông có bị bắt, bị bắn thì không phải là do những người đã giúp các ông gây ra đâu. Tôi không giao nộp các ông... Ít nhiều đã ở biển, các ông thừa biết, cho một lúc năm chục người lên tàu mà không chuẩn bị trước là như thế nào rồi. Người của họ phải ăn bánh quy và thịt

uống ngay từ hôm đầu tiên để dành thức ăn tươi cho con cái các ông. - Còn đàn bà chúng tôi thì họ dành để làm gì? - Viên luật sư cười khẩy. - Và cho chính ông ta - Manigô nói, vẻ khinh khỉnh - Bà Angielic ạ, bà đừng có làm ra vẻ ngây thơ nữa. Chẳng nhẽ ông ta giúp chúng ta như vậy mà lại không đòi hỏi một sự đền bù nào cả hay sao? - Chắc chắn là không. Về việc đó chính ông có thể bình luận với ông ấy. - Bàn luận với một tên cướp? - Ông nợ ông ta mạng sống, như vậy có nhiều quá không? - Gớm, bà cứ làm to chuyện! - Không to chuyện đâu. Điều đó ông biết rõ lắm mà, thưa ông Manigô. Ông chẳng nằm mơ thấy con rắn quấn cổ ông đến ngạt thở mà đầu rắn lại là ngài Tômát, người chung vốn làm ăn với ông đó sao! Và bây giờ khi đã thoát khỏi đại họa, ông thậm chí không nghĩ đến việc ông phải biết ơn người đã cứu ông, nhà thương gia được kính trọng nhất và vì nể nhất ở La Rôsen. Vì sao thế? Chỉ vì người đó không ở về phía ông, vì người đó khác ông... Cảm thấy nghẹt thở, nàng quay ngoắt đi một cách kiêu kì. "Nếu họ biết có những sợi dây liên hệ gắn bó ta và chàng, họ sẽ không ngần ngại giết ta. Ta cũng có thể sẽ mất nốt chút lòng tin còn lại đối với họ..." Dẫu sao những lời nàng nói cũng làm cho họ dao động. Ảnh hưởng của nàng vẫn còn, vẫn đang đấu tranh để chống lại sự ngờ vực. Một niềm hứng khởi mãnh liệt tràn ngập tâm hồn nàng, khi nàng nghĩ rằng mình đấu tranh là vì chàng, rằng mình đã bên vực chàng. Nàng lập tức tự xếp mình vào phía chàng, cho dù chàng khinh ghét mình và nàng sẽ cố bóp nghẹt mọi âm mưu cố nổi lên chống lại chàng. Chỉ việc đó thôi cũng đủ làm nàng mạnh mẽ hẳn lên. - Quả thật là ý đồ của Đức ông Rescartor - Manigô lâu bầu sau một lúc im lặng có chủ đích - theo tôi là rất đáng ngờ. Lơ Gan đã nói dứt khoát như vậy, cả Briagior và Sarông... Ở lần đoàn thủy thủ, mấy người đó đã nghe lỏm được một số câu bóng gió rõ ràng là dành cho bọn chúng mình. Họ chẳng đưa chúng mình đến vùng đảo đâu. Họ không bao giờ có ý định đó. - Có thể họ đưa chúng mình sang Trung Quốc đấy - Ông thầy thuốc nói khùng khỉnh

- Phải rồi, có một số người nào đó hình như còn tin rằng ông Rescartor tìm ra ở con đường phía Bắc để đi sang Trung Quốc bằng một eo biển mà các nhà hàng hải và các nhà thám hiểm châu Mỹ không tìm ra được... Họ lại nhìn nhau đầy vẻ lo lắng. Nỗi khổ ải của họ đến đây chưa phải là đã tận cùng. Trôi nổi giữa đại dương, họ chỉ có thể trông cậy vào mỗi sức lực của chính mình. - Phải trả thù cho con gái tôi. Nếu chúng ta để cho bọn chúng muốn làm gì thì làm và tội ác của tên Mo ấy không bị trừng phạt... Ông ta đột ngột im bật trước một tín hiệu của Manigô. Họ rì rầm nói chuyện với nhau một hồi lâu. Angielic chỉ có thể đoán là tình thế đã đến lúc nghiêm trọng. Nàng cảm thấy mình có trách nhiệm. Nàng cúi nhìn xuống và thấy thương bọn trẻ, mặt bạc ra vì lo lắng. Để tránh cơn giận sôi sục của người lớn, một vài đứa cụp nhau lại, đứa lớn ôm chặt đứa bé nom như một ổ chim non. Nàng ngồi xuống cạnh lũ trẻ, ôm chặt Ônôrin trong áo khoác và để làm cho nó khuây khỏa, nàng nói với nó về những con cá nhà táng. Cánh thủy thủ cũng đã hứa sẽ chỉ cho nó loài cá ấy nếu có dịp. Trật tự đã dần trở lại. Bécti đã tỉnh táo. Ngoài nỗi sợ hãi ghê gớm mà cô ta cảm thấy khi bị gã Mo quặp chặt trong đôi cánh tay chắc khỏe của

gã, cô ta không nhớ gì nữa, cũng không thấy đau đớn gì. Chỉ có nỗi ân hận đang dày vò cô ta. Mục sư Bôke lúc đó đứng tách riêng ra, cùng với Abighen bên cạnh. Sau khi cho con gái ngủ, Angielic bước về phía hai người. - Thưa cha - nàng nói khẽ, giọng đầy vẻ mệt mỏi - cha nghĩ thế nào về tất cả những chuyện đó? Tại sao những thử thách nghi kỵ và bất hòa lại có thể chồng chất thêm vào những thử thách mà chúng ta đang phải chịu. Xin cha cho biết ý kiến của cha về những điều đó. Ông già vẫn giữ vẻ nghiêm trang. - Chúng ta đang ở giữa một cơn lốc - ông già nói - tôi lắng nghe và tôi chỉ nghe thấy những tiếng nói bất bình rì rạc. Lời nói chỉ là sức nặng yếu ớt chọi với bức tường dự vọng đứng sừng sững. Sắp đến một ngày mà cái tốt và cái xấu phải đương đầu với nhau trong trái tim mỗi một con người. Với một số người nào đó, ngày ấy đã tới... Tôi chỉ có thể cầu nguyện trong khi chờ đợi kết thúc cuộc phân tranh giữa cái Thiện và cái Ác. Cuộc phân tranh đó chưa xảy ra hôm nay. Chỉ có mỗi ông mục sư già, đã gầy đi và táo bạo thêm bởi những nhọc nhằn của cuộc hành trình là không hề thay đổi. - Thưa mục sư, cha nói phải lắm. - Tôi đã vào tù ra tội nhiều rồi - Ông già nói và thở dài. Phải chi ông già là linh mục thuộc tôn giáo mình, để nàng có thể kể hết với ông sự thật, và xin ông những lời khuyên. Nhưng ngay cả sự hỗ trợ về tinh thần ấy

ông lão cũng từ chối. Nàng quay lại với Abighen. - Abighen này, điều gì sắp xảy ra vậy? Nỗi thù hận đang nổi lên trong chúng ta, rồi sẽ đưa chúng ta đến đâu? - Thù hận thường là trái quả của khổ đau - cô gái thì thầm. Trong khi đó, đôi mắt nhẵn nhụi của cô ta vẫn nhìn vào một người nào đó phía sau Angielic. Cái bóng đen to xù của Gabriel Bécno nổi lên trong quang sáng mờ đục của ánh đèn. Angielic muốn tránh đi, nhưng ông ta theo nàng, và không còn cách nào khác nữa, nàng đành phải đi theo ông ta đến tận xó tối ở cuối khoang boong. Ở nơi cách biệt này hai người có thể nói với nhau một vài lời, điều mà họ không thể nào làm nổi trong cảnh ồn ào, hỗn độn liên miên... - Không làm sao mà gặp được bà. Bà cứ tránh tôi. Ngày tháng càng trôi qua, tôi càng mất hết ý nghĩa đối với bà. Quả thế thật. Cứ mỗi ngày qua Angielic lại cảm thấy con người mình bị xâm chiếm bởi nhân cách, bởi sự có mặt của người mình yêu, yêu mãi mãi và bất chấp tất cả, vẫn gắn bó với mình. Trong nàng không còn chỗ cho một người đàn ông nào khác, có chăng chỉ là một chút tình cảm xót xa khi nàng hầu như không để ý, đã bỏ mặc Abighen chăm sóc ông Gabriel Bécno trong

ngày đầu của cuộc hành trình, lúc vết thương của ông ta hãy còn đáng lo ngại.

Ông nắm chặt lấy tay nàng. Trên khuôn mặt bị bóng tối che lấp của ông ta, ngời lên đôi mắt sáng lấp lánh. Cái nhìn rực lửa ít khi gặp này là điểm duy nhất để phân biệt ông ta với người đàn ông mà nàng đã có dịp gần gũi trong cuộc sống thanh bình ở La Rôsen. Từ nay, chỉ riêng cái nhìn ấy thôi cũng đủ làm nàng khó chịu mỗi khi thấy ông ta đến gần mình. Và lại, thực lòng nàng không yêu ông ta. - Đây bà Angielic, bà nghe tôi nói nhé - Ông ta hình như đã cân nhắc - bà cần phải lựa chọn. Ai không đi với chúng tôi là chống lại chúng tôi. Vậy bà đi với ai? Nàng đập lại ngay lập tức: - Tôi đi với những người có lương tri chống lại những kẻ mất dạy. - Các từ ngữ phòng khách của bà không dùng được ở đây đâu. Chính bà cũng biết đấy. Về phần tôi, tôi không còn lòng dạ nào mà cười cợt. Hãy trả lời tôi đi, đừng đùa bỡn nữa. Ông ta bấu chặt vào cánh tay nàng, đến nỗi nàng phải rú lên. Rõ ràng là các vết thương của ông ta đã lành hẳn. Ông ta đã lấy lại được sức sống mạnh mẽ như xưa. - Tôi không đùa đâu, ông Bécno ạ. Các ông đang hốt hoảng và có thể bị đẩy tới những hành động đáng tiếc, nhưng tôi thì tôi không bị đánh lừa về những khó khăn đang chờ phía trước như người ta nói đâu. Tôi vẫn xây dựng niềm tin ở tương lai. Tôi không đại dốt đến mức làm cả con cái chúng ta phát hoảng lên đâu. - Một ngày nào đấy, chúng ta sẽ nhận ra chúng ta bị đánh lừa, và lúc đó thì tha hồ mà hối hận vì sự ngây thơ đại dốt của mình. Bà có biết là tên tướng cướp ấy dùng bao nhiêu mưu mẹo chinh phục bà không? Tôi ngờ lắm? Bà đã thỏa thuận với hắn những gì? Ông ta gần như mắng nàng, rồi chính nàng cũng đâm ra day dứt. "Quả thật ta đã biết gì về chàng? Nàng tự hỏi. Ngay cả với ta, chàng cũng vẫn là bí ẩn. Quá nhiều năm tháng đã trôi qua trong con người mà ta nghĩ là mình hiểu, con người mà cho đến lúc này ta vẫn còn tin. Thế còn những tiếng tăm của chàng ở Địa Trung Hải thì sao? Những điều đó không làm ta yên tâm được... Đức vua đã cho tàu galê đến để chống lại chàng. Liệu chàng có thực sự đã trở thành một con người không ngần ngại gây ra những hành động bạo tàn và tội ác không?". Nàng đứng im. - Tại sao hắn từ chối không chịu gặp chúng tôi - Ông Bécno vẫn bám nhằng nhằng - và tại sao hắn đáp lại những đòi hỏi của chúng tôi bằng một thái độ khinh bỉ? Bà tin ở hắn ư? Thế mà bà lại không thể đảm bảo về những hành động của hắn. - Ông ấy chấp nhận cho các ông lên tàu vào lúc tính mạng các ông bị đe dọa, thế là đủ lắm rồi. - Tôi thấy rõ là bà luôn bênh vực hắn - ông ta gầm lên, ngay cả lúc nếu như hắn bán chúng tôi như bán nô lệ. Hắn đã dùng bùa phép gì để làm bà thay đổi đi như vậy hả? Những mối liên hệ nào, quá khứ nào đã có thể biến bà thành một con người như thế. Hỏi chúng ta còn ở La Rôsen... không có bất cứ một cái gì... có thể thâm nhập được vào sự toàn vẹn của con người bà. Cái tên La Rôsen gợi nhớ một cái gì êm dịu của những ngày tháng thanh bình trong gia đình ông Bécno, khi Angielic như một con sói cái bị thương dừng lại để băng bó. Đối với ông Bécno đó là những kỷ niệm đau buồn đến xé gan, xé ruột không thể nói thành lời. Ngày Angielic còn ở nhà Gabriel Bécno, ông ta không hề biết nàng mang theo trong bản thân mình, trong nụ cười rạng rỡ của mình, hết thảy những gì là kỳ thú của trái đất này. Trong thế giới đầy ngờ vực của ông ta - ông ta tự nhủ - ông ta đã không muốn thấy mình bị rơi

vào cạm bẫy đàn bà. Nghi ngờ, thận trọng, đôi chút khinh thường, đó là chuẩn mực của ông ta. Bây giờ thì ông ta biết bởi vì có một tên cướp đang rắp tâm cướp đoạt của ông ta cái kho báu ấy, cái kho báu mà nếu đem đặt bên cạnh sự giàu có về của cải mà ông ta vừa bị mất thật thì chẳng đáng là bao. Mỗi ngày của cuộc hành trình địa ngục này trôi qua lại đục khoét thêm vào con người ông ta một vết thương không sao chịu nổi. Ông ta căm giận gã đàn ông bí ẩn và có khả năng quyến rũ lạ thường, hễ bước chân đi là bao nhiêu đàn bà con gái nghển cổ nhìn theo. "Lũ giống cái đều không có linh hồn - ông ta tự nhủ với vẻ tức tối - Kể cả những con cái tốt nhất... Kể cả con cái này". Ông ta ôm ghì lấy Angielic, cho dù nàng tỏ thái độ dửng dưng. Sự điên cuồng làm sức lực ông ta tăng lên gấp bội, và nổi thêm muốn làm ông ta choáng váng đến độ không nghe được những lời nàng vừa đang nói vừa cố sức đẩy ông ta ra. Cuối cùng chỉ mỗi một từ "tai tiếng" lọt được đến ông ta. - Vụ tai tiếng vừa rồi còn chưa đủ hay sao - Angielic van vỉ - Nay ông Bécno, tôi xin ông, hãy bình tĩnh lại nào... Ông phải cứng rắn lên. Ông phải chế ngự được bản thân mình. Hãy xứng đáng là một ông chủ, một người cha. Ông ta chỉ biết có mỗi một điều là nàng từ chối, không tiếp nhận đôi môi của ông ta, điều mà đáng ra nàng có thể đồng tình với ông ta trong bóng tối. - Tại sao bà giữ gìn ghê gớm thế? - Ông ta thì thầm - Chẳng phải chúng ta đã hứa hẹn thành vợ chồng rồi sao? - Không, không. Không thể được. Không bao giờ. Giờ đây tôi chỉ còn thuộc về ông ấy. Chỉ ông ấy... Ông ta buông thõng hai cánh tay như bị giáng một đòn chí tử. - Một ngày nào đó, tôi sẽ nói rõ với ông tất cả... - nàng nói tiếp như muốn làm tăng hiệu quả của câu nói vừa rồi - Ông sẽ hiểu rằng những mối dây liên hệ gắn chặt tôi và ông ấy... không ai có thể làm đứt được ... - Một con đàn bà khôn kiếp! Hơi thở ông ta nóng rực. Cả hai đều thì thầm, không dám nói to. - Tại sao có thể làm tất cả những điều tồi tệ ấy? Những điều tồi tệ ấy? - Điều tồi tệ nào cơ? - nàng nói trong cơn nức nở - Tôi đã tìm cách cứu mạng sống của các ông khỏi cơn tai họa do những người đồng đạo của tôi gây ra. - Như thế lại còn tồi tệ hơn. Ông ta làm một cử chỉ nguyên rủa. Tự ông ta cũng không biết mình làm thế là muốn bày tỏ điều gì nữa. Angielic vẫn mở mắt chong chong. Xung quanh nàng, tiếng trò chuyện rì rầm đã tắt. Chỉ còn có ngọn đèn duy nhất treo dưới thanh rầm là hãy còn thức. "Cần phải nói rõ để ông Gabriel Bécno biết những mối dây liên hệ gắn bó ta và Giôphrây đờ Perắc. Ông ta là một con người thẳng thắn và có những niềm tin đáng kính. Trong khi nghĩ rằng ta là một kẻ giang hồ chinh phục, ông ta có thể sẽ làm những việc vô cùng tệ hại để kéo ta ra khỏi vòng tay của người kia". Sở dĩ nàng chưa nói ngay lúc này là vì nàng sợ làm phật ý con người mà nàng nhất quyết coi như chồng mình. Chàng đã bảo nàng: "Đừng nói gì cả".

Nàng không dám làm trái lời dặn ấy, cho dù vì bất cứ một cái gì tên thế giới này đi nữa, những lời dặn được nói lên bằng một thứ giọng lạ lùng, làm nàng phải rùng mình. "Ôi! Chàng làm ta sợ hãi, nhưng đồng thời chàng vẫn cuốn hút ta". Nàng nhắm mắt lại nằm sát vào thành tàu. Phía sau lớp thành chắn ấy là đại dương, với những tiếng rì rầm bất tận và thờ ơ. "Biển ơi... Biển mang chúng tôi đi, biển hãy lắng nghe lời cầu khẩn của chúng tôi... Xin biển hãy cho chúng tôi được gắn bó cùng nhau". Ngoài nỗi mong ước đó, nàng không còn muốn bất cứ một điều gì trên thế gian này nữa. Phải chăng nàng vẫn còn tiếc nuối cái thời nữ bá tước đờ Perắc xinh đẹp, sang giàu. Chắc chắn là không. Điều nàng thích thú là ở đây, trên con tàu không tên, không mục đích. Bởi vì trong cơn ác mộng có chứa đựng biết bao điều kỳ lạ. Có một cái gì vừa khủng khiếp vừa rực rỡ đang cùng lúc tồn tại trong nàng, tranh chấp bản thân thể của nàng. Phía sau tấm lưới của những bấp bênh, đầy lo ngại, nàng vẫn nuôi hy vọng ở tình yêu. Một tình yêu hoàn toàn khác với những tình yêu nàng đã biết từ trước tới nay, một tình yêu xứng đáng với biết bao khó nhọc nàng đã bỏ ra để nuôi nấng giữ gìn trong ngần ấy năm tháng khổ đau. Trong giấc ngủ nàng mơ thấy tất cả những mối dây liên hệ có thực mà mắt nàng không thấy được khi còn thức. Bởi vì con tàu đang chờ theo trong lòng nó cả tình yêu và thù hận. Angielic thấy mình băng qua những cầu thang khủng khiếp dựng đứng và không ngừng chao đảo trong bóng đêm. Một sức mạnh siêu phàm đã đẩy nàng về phía chàng. Nhưng một con sóng lớn vỗ lấy nàng, ném nàng vào trong một cái miệng há hốc tối tăm. Nàng lại

bắt đầu bám víu vào vô số những bậc thang, càng sợ hãi hơn vì bị ám ảnh bởi cái cảm giác là mình đã đánh mất một cái gì vô cùng quý giá và chỉ có cái ấy mới cứu thoát được mình. Thật cứ như bị đóng đinh câu rút. Bên ngoài là bão tố, dưới chân là bóng tối càng dày đặc hơn và trên đầu là đêm đen, trong khi các đợt sóng vẫn không ngừng vỗ lấy nàng để tung lên, ném xuống. Và khó chịu hơn hết là cái ý nghĩ bức bối muốn tìm lại trong chính mình thứ bùa phép để giúp mình thoát khỏi giấc mơ. Đột nhiên nàng tìm thấy: đó là tình yêu. Tình yêu nhỏ sạch mọi cở độc của kiêu căng và sợ hãi. Dưới tay nàng, các bậc thang bằng gỗ bỗng trở thành cánh vai rắn chắc và kiên nghị, để đưa nàng dựa vào đó tẩm thân mệt mỏi của mình. Chẳng còn gì nữa để đỡ nàng, giữa khoảng không, ngoài đôi cánh tay ôm xiết làm nàng đau đớn. Nàng gắn vào chàng như sợi dây leo mảnh dẻ bám vào một thân cây vững chắc. Và nàng không còn chỉ sống cho riêng nàng nữa. Môi trên môi, nàng hít lấy hơi thở của chàng. Không có cái hôn ấy, nàng sẽ chết. Thân xác nàng khát khao vô tận món quà tặng của tình yêu mà đôi môi không nhìn thấy đang phân phát. Mọi khả năng tự vệ đều rơi rụng hết. Nàng buông thả thân mình như một cọng rêu trôi nổi trong dòng nước giữa đêm đen vô tận, phó mặc sự đòi hỏi mãnh liệt của chiếc hôn do tình yêu đem đến. Không có gì tồn tại ngoài sự tiếp xúc của đôi môi nóng hổi mà nàng nhận thấy. Ô, phải rồi, nàng đã nhận ra chính đôi môi ấy... Nàng vừa bừng tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa, nhịp thở hỗn hển và vừa ngồi dậy trên ổ, nàng vừa đưa tay lên ngực để làm dịu trái tim đang đập rộn lên vì được chứng kiến qua giấc mơ một khoái cảm mạnh mẽ đến thế. Đã lâu lắm rồi, nàng chưa bao giờ gặp một giấc mơ như thế. Vẫn còn đang trong trạng thái mơ màng, nàng đưa mắt nhìn quanh và đột nhiên phát hoảng lên khi nhận ra cái bóng to xù của Gabriel Bécno đang quỳ gối bên cạnh mình. - Ông đã - nàng đáp ứng - Có phải ông đã ... Có phải ông... ôm lấy tôi không? Ông ta khẽ nhắc lại lời nàng với vẻ sững sốt và lắc đầu. - Tôi nghe bà rên rỉ. Tôi không ngủ được, thế là tôi đến đây. Liệu bóng tối có che lấp nổi những run rẩy vô thức của nàng không? Nàng nói: - Tôi nằm mơ chứ có gì đâu. Nhưng ông ta lết tới gần hơn nữa. Vẫn hoàn toàn chưa thoát khỏi giấc mơ, nàng chỉ còn có thể để mình bị cuốn theo một tiếng gọi cũng xưa cũ như thế giới này. Hai cánh tay lại ôm ghì lấy Angielic, nhưng lần này không còn là cánh tay chàng. Nàng đã đủ tỉnh táo để biết được điều đó. Mặc dù bản thân mình vẫn đang là con mồi của cơn sốt đục vọng, trí óc nàng đã tìm lại được sự sáng suốt để từ chối ông ta. Nàng van vi: - Đừng làm thế ông. Nhưng toàn thân nàng như tê liệt. Nàng sợ nhớ rằng ông Bécno khỏe kinh khủng. Chính nàng đã trông thấy ông ta quật đổ một gã đàn ông. Kêu lên! Nhưng cổ họng nàng tắc nghẹn, không một tiếng nói nào bật lên được. Vả lại, làm thế là hết sức nguy hiểm. Nàng cố giãy ra. "Mọi người trên tàu này đều đang hóa điên" nàng nghĩ một cách tuyệt vọng. Bóng tối bao trùm cả hai người, sự thận trọng trong từng cử chỉ che khuất mục tiêu cuối cùng của người đàn ông, nhưng nàng nhận thấy ông ta rõ ràng đang tiến tới bằng sự bền bỉ âm thầm. Nàng giật nảy, và trong khi ông ta đưa bàn tay sờ soạng tìm má mình, nàng quay đầu lại, cắn một phát thật mạnh. Thoạt đầu ông ta tìm cách bắt nàng phải nhả ra. Nhưng không được. Thế là ông ta rú lên: "Đồ chó hoang!" Máu ông ta chảy cả vào miệng Angielic. Khi nàng nhả ra, Gabriel Bécno cúi gập người xuống vì đau đớn. - Ông đi ngay đi - nàng nói khẽ - Ông đi ra khỏi chỗ này ngay... Ông dám làm thế à? Ông ta lùi lại. Ônôrin trở mình trên võng. Một đợt sóng đập vào thành tàu làm bật lên tiếng trầm đục. Angielic lấy lại được nhịp thở bình thường. Đêm đang trôi nhanh tới điểm tận cùng và ngày sắp đến. Làm sao mà tránh khỏi va chạm giữa những con người đã trở nên hung dữ vì cảm thấy tương lai bất định, trong cảnh tù túng của con tàu vẫn đang tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng nàng cảm thấy tâm hồn mình trở lại bình yên nhanh hơn là thân xác. Nàng vẫn còn bối rối, không thể nào quên được rằng một khi đã bị đánh thức, thân xác nàng sẽ trở thành con mồi của đục vọng. Nàng đang chờ đợi một người đàn ông. Nhưng không phải người đàn ông kia. Người đàn ông nàng đang yêu, đang bị phân cách và nàng đang đưa hai tay về phía chàng. "Hãy nhận lấy em đi... Hãy giải thoát em, anh mạnh mẽ biết bao nhiêu... Tại sao em lại có thể mất anh được? Nếu anh đẩy em ra, em sẽ chết ngay!" Nàng khẽ lẩm bẩm,

hy vọng làm dịu đi ngọn lửa cuồng nhiệt vừa tìm lại được. Lẽ nào nàng lại có thể cứ lạnh lùng trước mặt

chàng? Lẽ nào một người đàn bà đang yêu lại xử sự như vậy? Chàng có thể nghĩ rằng nàng không yêu mình nữa. Nhưng trong giấc mơ nàng đã tìm được môi chàng. Những nụ hôn của Giôphrây! Làm sao nàng có thể quên được những nụ hôn đó được? Nàng nhớ lại cảm giác kinh ngạc của mình và tiếp đó là sự ngây ngất khi được nhận nụ hôn đầu tiên của chàng, vào cái thuở xa xưa ấy. Lâu lắm rồi, lúc hãy còn là một cô vợ trẻ, nàng thích thú biết bao sự cảm dỗ dịu dàng của đôi môi, nàng tận hưởng cái mệt mỏi rã rời của một người tình đang cảm thấy không còn gì hơn nữa, ngoài niềm hạnh phúc không tên được người yêu mình ban thưởng. Về sau này, không một đôi môi đàn ông nào có thể biết được sự mãn nguyện đến thế ở nàng. Nàng cho rằng nụ hôn là một cái gì hết sức riêng tư, thầm kín, ngoài chàng, nàng không có quyền được phân phát cho bất cứ ai khác. Cùng lắm nàng đành phải chấp nhận, coi như sự mở đầu cần thiết của một cuộc phiêu lưu quá trớn mà thôi.

Những nụ hôn như vậy, nàng chỉ để lướt qua như một thứ nghi lễ, làm vui lòng người được hôn bằng sự khéo léo và nồng nhiệt. Không có đôi môi nào của những người tình ấy đã để lại trong lòng nàng một kỷ niệm lý thú.

Suốt cả đời mình, nàng giữ mãi cho mình mà hầu như không biết, phẩm chất có một không hai của những nụ hôn ngẫu nhiên và kỳ lạ mà hai người đã cho nhau, những nụ hôn đầy lạc thú và mãi mãi no nê của cái thời xa xưa ở Tuludơ ấy. Chương 20

Và chàng kia, khuôn mặt tối đen dưới chiếc mặt nạ, vì thế mà mọi người vẫn gọi chàng là con người thép, chàng hiện ra trong ánh sáng ban mai nhợt nhạt, phơ phất làn khói mỏng của những ngọn đèn vừa mới tắt. Sự xuất hiện đường đột của ông làm đám hành khách lo lắng. Họ đều vừa mới thức dậy sau một giấc ngủ chập chờn, nặng trĩu. Họ thấy rét. Lũ trẻ ho và răng va vào nhau lập cập.

Các thủy thủ đều mang súng, đứng vây bọc xung quanh Rescartor. Ông đưa mắt nhìn lướt qua những người đi tản, cái nhìn hình như sắc nhọn hơn được phóng ra từ các khe hở của chiếc mặt nạ.

Tất cả mọi người! Tôi mời các vị tập hợp lại và lên hết cả trên boong. - Ông cần gì chúng tôi? - Ông Manigô vừa hỏi vừa cài cúc chiếc áo rođanhgốt nhàu nhò. - Các vị sẽ được biết ngay bây giờ. Tôi yêu cầu các vị đứng xếp hàng ở đằng kia. Ông bước lên khoang để nhìn mấy người đàn bà. Đến trước là bà Sara Manigô, ông trút bỏ bộ dạng cứng cỏi của mình và cúi chào rất lịch sự. - Thưa bà, tôi cũng bắt buộc phải mời bà vui lòng đi với chúng tôi, cả bà nữa, thưa bà - ông nói thêm và quay về phía bà vợ ông làm giấy. - Được thôi, tôi đi ngay ấy mà - bà Manigô vừa nói một cách quả quyết vừa trùm đầu bằng tấm khăn choàng đen. Nhưng tôi muốn được biết ông giành cho chúng tôi những điều gì đấy ạ. - Không có gì dễ chịu đâu, tôi khẳng định với bà như vậy. Tôi là người đầu tiên bực mình về chuyện này, nhưng dầu sao cũng phải giới thiệu với các vị.

Ông dừng lại trước bà cô Ana và Abighen, nhắc hai người đến xếp hàng bên cạnh toán đàn ông đang chờ đợi được đám thủy thủ có vũ khí vây quanh. Tiếp đó ông đi tới chỗ Angielic đang ngồi im thin thít vì lo sợ. Ông bày tỏ với nàng vẻ cung kính sâu sắc và một nụ cười riêu cợt. - Thưa bà, cả bà nữa, bà bắt buộc phải đi theo tôi. - Có điều gì xảy ra vậy? - Hãy đi theo tôi và tính hiếu kỳ của bà sẽ được thỏa mãn. Nàng quay đầu lại định bẻ Ônôrin nhưng ông ngăn lại. - Không, không cho trẻ con lên boong. Cảnh này không phải dành cho chúng.

Ônôrin gào lên. Giữa lúc đó, Rescartor làm một cử chỉ bất ngờ. Ông thọc tay vào chiếc túi da đeo ở thắt lưng và lôi ra một viên ngọc lam cỡ lớn lấp lánh

những tia sáng kỳ dị, trao cho con bé. Ônôrin đứng im, chịu khuất phục. Nó vồ lấy viên ngọc và không nhìn thấy gì xung quanh nữa. - Còn bà - ông vừa nói vừa quay về phía Angielic, - hãy đi đi và đừng có rằng giây phút cuối cùng của bà đã đến. Chỉ một lát nữa thôi bà sẽ quay trở lại với con gái bà. Trên boong trước, đoàn thủy thủ đã tập hợp đông đủ. Trong cái sắc sỡ của các bộ quần áo tự chọn theo ý thích của từng người, có thể phân biệt rõ người vùng Địa Trung Hải với những chiếc thắt lưng và khăn quàng chói chang,

người Anglo - Xắcxông đội mũ trùm bằng len và nhiều người mặc những chiếc áo gilê bằng lông thú. Hai người da đen, một người Ả rập nổi bật bên cạnh những khuôn mặt cháy nắng có mái tóc nhạt màu của người Anh. Tuy thế người thủy thủ trưởng và những người có trách nhiệm chỉ huy các toán thủy thủ sáng nay đều mặc áo rođanhgôt màu đỏ, gắn lon vàng, kiểu đồng phục hạ sĩ quan trên tàu. Thêm gã Anhđiêng với nước da màu đồng bên cạnh Nicôla Perôt râu xồm, đầy lông lá, thế là hoàn thành đầy đủ một bảng kê các sắc tộc của loài người không kém phần ý nghĩa. Angielic vẫn không nghĩ rằng họ có nhiều người đến thế. Thường ngày họ tản ra trên các trục cột buồm, các dây néo. Mọi người quen thấy họ là những cái bóng như những con khỉ nhanh nhẹn, hoạt bát, treo lơ lửng trên cánh rừng chằng chịt những cột gỗ và các lá buồm. Từ nơi ở của họ, những tiếng cười, tiếng gọi và tiếng hát bay qua đầu mọi người. Giờ đây, từ trên cao tụt xuống, họ có vẻ không được thoải mái trên lớp ván sàn lúc nào cũng chao lắc của boong tàu. Mất đi cái nhẹ nhàng đến kinh ngạc, và tài nhào lộn của "những người buồm", họ trở nên lúng túng, vụng về. Tất cả các khuôn mặt của họ đều in đậm vẻ nghiêm trang hơn là vui nhộn. Và những đôi mắt dù vui, dù buồn đều có riêng một ngọn lửa của những cái nhìn vốn quen việc thăm dò chân trời, quen với sự dè chừng, trong khi đó, vòng cung lông mày quen với việc che chắn các tia sáng mặt trời đều nhô hẳn về phía trước. Gió ùa vào làm căng phồng chiếc áo khoác sẫm màu của Rescartor. Ông đứng tách ra, hơi dịch lên phía trước. Tiếng gió và bản hòa tấu vang lên từ các sợi dây là những âm thanh duy nhất ngự trị trên con tàu. Tất cả mọi người đều đứng im và những cặp mắt cụp xuống, sững sờ vì một ý nghĩ chung là không hiểu nổi điều gì sắp xảy ra. Ý nghĩ ấy không chỉ có ở những người Tin lành mà ở cả những người dân quê đứng túm tụm ở phía bên kia boong, sát với lan can. Rescartor nói: - Thưa ông Mécxolô, tối qua ông đòi hỏi công lý đối với sự lãng nhục mà con gái ông là nạn nhân. Ông đã vừa ý. Công lý đã được thi hành. Sau cái hắt hàm của ông, tất cả các đôi mắt đều ngược nhìn lên. Tiếng thì thầm khiếp sợ cùng lúc được bật lên. Trên cột buồm cao đến ba trục piê một thân người bị treo đang đung đưa nhẹ nhàng. Angielic vội đưa bàn tay lên che mặt. Theo tín hiệu của Rescartor, sợi dây giữ kẻ bị hành hình được cởi ra. Thi thể từ từ hạ xuống giữa boong tàu. Cặp môi sưng vù của gã người Mo Apđula mở hoác, phòi ra bộ răng trắng lóa. Cả đôi mắt khép không chặt cũng để lộ ra một màu trắng lạnh lẽo, chết chóc, ánh sáng xà cừ. Chân tay gân guốc của gã xoãi ra như người nằm ngủ, nhưng da thịt đã trở nên xám ngoét. Nhìn cái xác trần truồng của gã mọi người không khỏi rùng mình trong ngọn gió ban mai lạnh buốt. Angielic chợt thấy lại cái cảnh gã đàn ông trần truồng, cúi khom người trong hành vi khốn nạn của gã, và như còn nghe giọng nói khàn khàn khi gã quỳ thụp dưới chân ông chủ và thì thầm bằng tiếng Ả rập: "Tôi đặt bàn tay lên ngài, nhưng chính bàn tay ngài sẽ trừng phạt tôi. Cầu xin thánh Ala phù hộ". Hai người da đen đi đến, hát rì rầm một khúc Thánh ca buồn thảm. Họ nâng cái xác lên, cởi bỏ sợi dây ô nhục và đưa đi về phía cột buồm trước. Rescartor vẫn đứng quay về phía những người Tin lành. - Bây giờ các vị cần phải biết một điều và chỉ một lần thôi là đủ. Tôi treo cổ gã đàn ông kia không phải vì gã xúc phạm đến tiết hạnh của con gái ông đâu, ông Mécxolô ạ, mà vì gã không nghe lời tôi. Khi các vị lên tàu cùng với vợ, con các vị, tôi đã gia lệnh rõ ràng cho đoàn thủy thủ của tôi. Không một ai được phép đến gần đàn bà, con gái và không được tỏ ra thiếu tôn trọng đối với họ... nếu vi phạm sẽ phải đền tội bằng cái chết. Apđula đã vi phạm, và bây giờ anh ta đã phải đền tội. Ông tiến về phía họ, đến đứng sững ngay trước mặt ông Manigô và đưa mắt nhìn lần lượt từ ông Bécno, ông Mécxolô đến ông mục sư Bôke. Căn cứ vào thái độ của các bạn đồng hành, có vẻ như mấy người đó là các thủ lĩnh của cái cộng đồng này. Chiếc áo choàng của Rescartor bị gió đẩy làm phanh ra, để lộ đôi bàn tay đi găng của ông bầu chặt lấy hai cái cán của hai khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng.

- Tôi muốn nói thêm điều này - ông nói tiếp với thứ giọng nặng nề đầy vẻ đe dọa - để các vị biết mà giữ gìn. Thưa các vị, các vị là người La Rosen, các vị biết rõ luật đi biển. Các vị không thể không biết rằng trên con tàu Gunxbô rô, tôi là người chủ duy nhất, sau chúa. Tất cả mọi người trên tàu; sĩ quan, thủy thủ, hành khách đều phải phục tùng tôi. Tôi treo cổ tên Mo, người đây tở trung thành của tôi vì gã

không tuân theo các mệnh lệnh của tôi... Nếu một ngày nào đó, các vị không tuân lệnh như thế, hãy nhớ rằng tôi cũng có thể treo cổ các vị...

Chương 21:

Nàng nhìn chàng trên trời. Đôi mắt nàng như muốn nuốt tươi chàng. Vì chàng đứng đây một mình. Một mình trong gió. Như nàng đã thấy chàng đứng một mình trên bờ biển hôm nào. Một mình, như tất cả những ai không chịu để mình giống người khác. Và chàng mang nổi cô đơn của mình cũng nhẹ nhàng như chiếc áo choàng chàng khoác trên vai đang bay phấp phật trong gió. Tất cả mọi gánh nặng của cuộc đời, chàng đều đỡ lấy nhẹ nhàng như thế trên đôi vai đàn ông của mình. Và dù giàu hay nghèo hèn, dù có quyền uy hay bị đầy biệt xứ, dù ốm yếu hay khỏe mạnh, chàng vẫn cứ thế mà dắt dẫn cuộc đời mình, không nao núng, chẳng kêu rên với bất cứ ai và nàng biết chàng vẫn cứ thế mà giữ nguyên sự cao quý của mình. Chàng mãi mãi là bậc đại công hầu. Nàng thèm muốn được chạy đến với khối sức lực vững bền ấy để tìm nơi nương tựa cho cái bản ngã yếu đuối của mình, đồng thời cũng cuốn hút chàng vào mình để cuối cùng chàng tìm được nơi yên nghỉ. Một tiếng còi vang làm cả đoàn thủy thủ tản ra. Trên tầng thượng, thuyền trưởng Giadông đang truyền các mệnh lệnh bằng chiếc loa đồng.

Những người Tin lành lặng lẽ rời khỏi boong tàu. Angielic không đi theo họ. Trong một khoảnh khắc, trên boong tàu chỉ còn lại mình nàng và chàng và khoảng không gian vô tận xung quanh. Giôphrây chờ Perác quay lại và nhìn thấy nàng. - Biến cố tầm thường thôi, nhưng buộc phải nêu một ví dụ để giữ vững kỷ cương chung - ông nói - Không có gì đáng phải xúc động, thưa bà. Bà đã có mặt ở Địa Trung Hải, đã lọt vào tay bọn cướp và bọn buôn nô lệ, hẳn bà đã biết. - Vâng, tôi biết. - Quyền lực có những gò bó. - Vâng, tôi cũng biết thế. Và nàng cảm thấy ngạc nhiên khi nhớ lại rằng mình đã từng là kẻ cầm quân, đã từng dẫn dắt bao nhiêu người xông vào cuộc chiến đấu. - Apđula cũng biết thế - nàng nói về mơ màng. - Tôi hiểu điều anh ta nói với ông vào buổi tối hôm qua, lúc chúng ta bắt gặp anh ta. Đột nhiên, cái cảnh số sàng ấy, cùng với bầu không khí dữ dội và khác thường cùng lúc hiện lên trước mắt khiến nàng bối rối đến mức hai má đỏ bừng. Nàng nhớ lại mình đã đột ngột nắm chặt lấy cánh tay chàng lúc đó đang đứng bên cạnh. Nàng thậm chí còn thấy dưới mu bàn tay cái cảm giác

về một bắp thịt cuộn cuộn, rắn chắc như gỗ, sau lớp vải nhung. Chàng đứng đó! Đôi môi nàng vẫn hằng mơ ước, nay nổi rõ dưới chiếc mặt nạ cứng với biết bao nồng cháy và tràn đầy sức sống. Nàng không còn phải đuổi theo một cách vô vọng hình ảnh chập chờn của kỷ niệm. Niềm tin chắc chắn ở cái hiện thực mà bấy lâu nay vẫn chỉ là mơ ước chiếu rọi xuống tâm hồn nàng niềm hạnh phúc lớn lao. Nàng đứng trước mặt chàng, không dám động đậy, không nhìn thấy bất cứ một cái gì khác không thuộc về chàng. Ở phía đằng kia của con tàu, người ta đang sửa soạn để chiều nay vớt xác kẻ vừa bị hành hình xuống biển. Tình yêu... cái chết. Tám vải thời gian tiếp tục được đan dệt, với những sợi tơ của số phận chằng chéo vào nhau, có sợi tạo ra cuộc đời và có sợi tàn phá cuộc đời. - Tôi nghĩ rằng bà trở về chỗ của bà đi thì tốt hơn - cuối cùng Giôphrây chờ Perác nói. Nàng cụp mắt xuống, tỏ ra rằng mình hiểu và mình biết nghe lời chàng một cách ngoan ngoãn. Chắc chắn, không phải tất cả mọi sự vật cản ngăn cách hai người đã sụp đổ hết. Song cái phần còn lại có quan trọng gì đâu. Một ngày nào đó tình yêu sẽ sống lại, với nàng và cả với chàng. Bà Manigô đột ngột quay về phía Bécti và văng vào mặt cô ta một câu sát sần sạt.

- Này con rận dơ dáy kia. Thế là mày mãi nguyện nhé. Trong lương tâm mày đã có cái chết của một người đàn ông. Thế là xảy ra một cuộc cãi vã ồn ào. Mặc dầu vẫn tỏ ra kính trọng bà vợ ông chủ tàu, bà Mécxolô không thể không bênh con. - Bà luôn ghen tị với sắc đẹp của con gái tôi, trong khi các con gái bà... - Ôi dào, cô Bécti nhà bà thì đẹp quá đi rồi, cô ta chả đã trệt áo lót ra trước mặt một người da đen là gì. Qua đó mới thấy con gái bà chưa có kinh nghiệm gì cả, bà bạn láng giềng ạ!... Cuối cùng thì mọi người cũng kéo được họ ra, không phải vất vả. - Này đám đàn bà kia, có im lặng đi không! - Ông Manigô gầm lên - Không phải lúc để các cụ giạt tóc nhau, mà phải giúp đỡ nhau ra khỏi cái tổ ong vò vẽ này. Quay về phía mấy người bạn, ông ta nói thêm: - Tôi nghĩ rằng sáng nay, khi lão ta bắt buộc phải giới thiệu cuộc hành hình, chính là lão ta đánh hơi được sự chuẩn bị của chúng ta. Cũng may mà chưa bị lộ. - Không phải là lão

ta không nghi ngờ một cái gì đó-tay luật sư lâu bầu với vẻ lo lắng. Họ im bật khi Angielic xuất hiện. Các cánh cửa đã đóng lại sau lưng nàng và người ta nghe rõ tiếng dây xích khóa nhốt mọi người kêu lanh canh.

- Không còn bóng gió xa xôi gì nữa. Chúng ta đúng là những người tù! - ông Manigô còn nói tiếp một câu nữa. Gabriel Bécno lúc ấy không có mặt. Ông ta vừa được hai thủy thủ dẫn đi một cách thận trọng, nhưng hết sức chắc chắn, đến trước mặt Đức ông Rescartor. "Lạ lùng thật - ông nghĩ. Vừa rồi trong khi ta nói chuyện với nàng, nàng đã đánh cho ta một cái nhìn đích thực của tình yêu. Liệu ta có nhầm không? Khi người tín đồ Tin lành bước vào, ông vẫn còn đang suy nghĩ về phút giây chưa từng có ấy. - Mời ông ngồi, thưa ông - Giôphrây đờ Perắc nói và chỉ chiếc ghế ngay trước mặt ông ta. Gabriel Bécno ngồi xuống. Thái độ lịch sự của chủ nhân cũng chẳng nói với ông ta được chút gì rằng ông ta thắng, ông ta có lý. Sau một khoảng im lặng vừa đủ để hai đối thủ hỏi thăm nhau, cuộc đấu bắt đầu. - Ý định của ông kết hôn với bà Angielic đến đâu rồi? - Rescartor hỏi bằng một thứ giọng đùng đục, có pha lẫn chút nhạo báng. - Tôi thấy không cần thiết phải nói đến những chuyện ấy. - Tôi lại thấy là cần thiết. Tôi quan tâm đến người đàn bà ấy. Tôi thích nói về chuyện đó. - Bà ta cũng muốn kết hôn với ông sao? - Đến lượt ông Bécno cũng giễu cợt. - Chắc chắn là không. Tiếng cười của người đối thoại khá là khó hiểu đối với người tín đồ Tin lành và làm tăng gấp bội sự thù hận của ông ta. Tuy thế ông ta vẫn giữ được bình tĩnh. - Có lẽ ông muốn tôi hiểu cho nên mới gọi tôi đến đây, thưa ông phải chăng bà Angielic đã chịu khuất phục trước sự trơ trẽn của ông, và đang sửa soạn phá nát cuộc đời bà ấy, và tình bạn của bà ấy để làm vừa lòng ông? - Quả thật có phần nào như thế trong ý định của tôi. Và lần này, nếu thế thì ông trả lời sao? - Tôi nghĩ bà ấy có nhiều lý do để không rơi vào cạm bẫy của ông - Ông Bécno nói quả quyết - Bà ấy đến chỗ tôi để quên đi cuộc đời đau khổ trước kia. Bà ấy biết rất rõ cái giá của sự bình yên. Bà ấy không thể để mặc cho ngọn gió mang đi tất cả những gì đã gắn bó chúng tôi. Những năm tháng của tình bạn, của sự cảm thông, của tương thân tương ái... Tôi đã cứu sống con gái bà ấy. - À này, cả tôi cũng thế. Như vậy ở đây chúng ta là tình địch thuộc những hai người đàn bà mà đáng ra chỉ có một. - Con bé đáng giá lắm chứ - Ông Bécno làm một cử chỉ đe dọa như thể ông ta đang giơ ra một con ngáo ộp. Bà Angielic sẽ không đời nào chịu hy sinh nó. - Tôi biết. Nhưng ở đây tôi có cái để quyến rũ các tiểu thư trẻ tuổi. Ông ta mở nắp một cái tráp, lấy ra mấy thứ đồ nữ trang và đưa qua lại trên đầu các ngón tay như đùa nghịch. - Tôi hiểu rằng trẻ con rất nhạy cảm với ánh sáng lấp lánh của các loại đá quý. Gabriel Bécno xiết chặt nắm tay. Khi tự thấy mình đối mặt với một con người như thế, ông ta không thể thoát ra khỏi ý nghĩ mình đang dính dáng đến ma quỷ. Ông ta gán cho Rescartor trách nhiệm về những xấu xa mà ông thấy ở ngay trong chính mình, và những bực bội dai dẳng mà ông ta phải chịu đựng cũng là do ma quỷ gây nên. Kỷ niệm cay đắng về tẩm tẩm kịch ngắn ngủi xảy ra đêm hôm trước với Angielic, ám ảnh ông ta đến nỗi khi đến dự cuộc hành hình gã người Mo, ông ta chỉ còn là một con người máy. - Vết thương của ông ra làm sao rồi? - Giôphrây đờ Perắc hỏi ngọt xót. - Tôi không còn đau đớn gì nữa - ông ta đáp gọn lỏn. - Thế còn vết thương kia? - Con quỷ vừa hỏi vừa chỉ mảnh giẻ đỏ lòm quăn quanh bàn tay nhà thương gia bị xé rách bởi những chiếc răng của người đàn bà trẻ. Ông Bécno ngượng chín người. Ông ta đứng lên, Giôphrây đờ Perắc cũng đứng lên theo. - Vết cắn của đàn bà - ông nói khẽ - độc cho trái tim hơn là cho da thịt. Làm nhục một con người như thế, Giôphrây đờ Perắc biết rằng mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng. Ông đã thiếu cả sự thận trọng sơ đẳng nhất, khi đưa Gabriel Bécno đến chỗ mình. Nhưng sáng nay, do để ý bàn tay quăn băng của ông ta, ông đã không cưỡng nổi ý muốn xác minh một giả thiết mà ông nghĩ là đúng. "Nàng đẩy lão ra - ông tự nhủ với vẻ mừng rỡ, - nàng đẩy lão ra, vậy thì lão không phải là nhân ngãi của nàng!". Sự thích thú ấy chắc chắn ông sẽ phải trả giá rất đắt. Ông Bécno sẽ không quên, ông Bécno sẽ trả thù. Trong cặp mắt xảo trá của nhà thương gia, đang tích tụ một mối hận thù ghê gớm. - Ông nghĩ gì khi đoán ra được điều đó, thưa Đức ông? - Tôi nghĩ đến cái điều mà chính ông cũng không phủ nhận, ông Bécno ạ. Bà Angielic dữ lắm. - Tôi sẽ hết sức ngạc nhiên khi bà ấy đồng ý cho ông cái mà bà ấy từ chối tất cả những người đàn ông khác. "Đúng rồi". Giôphrây đờ Perắc nghĩ thế, và nhớ lại việc Angielic cố

thoát ra khỏi vòng tay mình. Ông chăm chú nhìn khuôn mặt đối thủ của mình đã trở lên tro lì. "Lão biết gì về nàng, về những điều mà ta không biết?" Ông Bécno cảm thấy Perác núng thế. Ông ta muốn đẩy lợi thế của mình. Ông ta bắt đầu nói. Giọng nói của ông ta gợi lại sự khùng khiếp của một câu chuyện hiểm thấy vào thời đó. Cả một tòa lâu đài bốc cháy, các gia nhân bị tàn sát, một người đàn bà liệt nhược bị những tên lính đánh thuê làm nhục, vẫn ôm chặt trong tay đứa con đã bị cắt cổ. Từ sau cái đêm hãi hùng đó, người đàn bà ấy không thể tiếp nhận tình yêu, mà không phải sống lại những cảnh tàn bạo đã từng phải chịu đựng. Còn tôi tệ hơn thế nữa. Đứa con, đứa con gái đã sinh ra trong tội lỗi. Nàng mãi mãi không biết tên đứa nào trong số những tên lính đánh thuê đã làm nhục nàng là cha đứa bé. - Ông lấy đâu ra một câu chuyện hoang đường như vậy? - Người đeo mặt nạ hỏi đột ngột. - Tôi lấy từ miệng bà ấy. Từ chính miệng bà ấy. Không thể được. Đến đây, ông Bécno đã có thể thương thức cuộc báo thù của mình. Đối thủ đứng trước mặt ông đã bắt đầu chao đảo, cho dù vẫn đứng thẳng và không biểu lộ một sự xúc động nào rõ rệt. - Bọn long kỵ binh của Nhà vua, ông bảo thế à? Chúng nó chỉ là một lũ ngòi lê đôi mách ngu dốt. Bởi vì một người đàn bà thuộc thế giới thượng lưu, người tình của Đức vua và của những tên tuổi lớn nhất trong Vương triều không thể nào lại là nạn nhân của lũ lính tráng. Tại sao người ta chống lại bà ấy? Tôi biết rằng ở Pháp, những người theo đạo Tin lành bị bức hại, nhưng bà ấy có theo đạo Tin lành đâu. - Nhưng bà ấy đã giúp đỡ họ. Nhà thương gia thở hổn hển và mồ hôi chảy thành giọt trên trán ông ta. - Đây là "cuộc nổi loạn ở Poatu" - ông ta thì thào, - lâu nay tôi vẫn còn nghi ngờ chuyện đó, nhưng bây giờ qua lời ông nói, tôi tin đó là điều chắc chắn. Chúng tôi biết có một bậc mệnh phụ, ngày xưa từng được vinh biểu ở triều đình, đã dẫn dắt mọi người nổi dậy chống lại Đức vua, người Tin lành, người Thiên chúa giáo, khắp cả tỉnh đều nổi dậy. Cuộc phản loạn kéo dài gần ba năm. Cuối cùng họ thất bại. Cả tỉnh Poatu bị triệt hạ. Người đàn bà biến mất. Đầu bà ấy đã được đặt giá năm trăm đồng livrơ. Tôi nhớ ra rồi. Đây chính là bà ấy. - Ông đi đi! - Giôphrây đờ Perác nói bằng một thứ giọng hầu như không nghe nổi. Đây là lý do tại sao có năm năm trời ông không biết gì về cuộc đời nàng. Trong năm năm đó, ông cứ nghĩ là nàng đã chết hoặc trở về, chịu tuân phục Nhà vua nước Pháp. Hồi ở Candi, nàng vẫn còn nguyên vẹn như hình ảnh nàng được lưu giữ trong ký ức ông, vì thế khi gặp lại nàng ông xúc động vô cùng. Biết bao năm tháng đã trôi qua, cho đến lúc ông nhìn thấy và nhận ra nàng sau màu khói của cái chợ buôn bán nô lệ phương Đông ấy. Lúc đó ông đang bỏ neo ở đảo Mylô. Một thương gia báo cho ông biết là ở chợ buôn bán nô lệ Candi, người ta rao bán một người đàn bà đẹp tuyệt vời... Xưa nay ông vẫn được coi là tay tài tử trong việc chọn người đẹp. Thực ra họ cũng có thói phong lên đôi chút, nhưng trong cuộc sống xa hoa của thế giới Ả rập, tình thế bắt buộc ông không thể thờ ơ mãi với đàn bà. Ông thích phô trương các hành động gây ấn tượng mạnh để làm tăng những huyền thoại về mình, tạo cho mình một sự kính trọng ngày càng tăng, một cái giá cao cực kỳ đối với những con người phương Đông chuộng khoái lạc. Và lại, ông đã từng có tiếng là người biết chọn gái đẹp. Sự kích thích của các cuộc mua bán và đấu giá, niềm hứng khởi khi phát hiện dưới lớp vỏ ngoài trần tục và đẹp rục rờ, ngọn lửa người còn khép nép rụt rè của những người đàn bà bị bày bán, được thấy họ sống lại, được nghe những người đàn bà như vậy từ bốn phương đến: Bắc Côcador, Mạc tư khoa, Hy Lạp, Eetiôpi... , mỗi người kể một câu chuyện về thời thơ ấu của họ, về nỗi khổ của họ, giúp ông khuấy nguôi nỗi vất vả và nguy hiểm của công việc hàng ngày. Ông thích được nghỉ ngơi trong vòng tay họ, và thỉnh thoảng một khoảnh khắc lãng quên trong niềm vui xác thịt. Chẳng mấy chốc họ trở thành những người bạn nhỏ của ông, sẵn sàng chung thủy với ông đến trọn đời. Như một thứ đồ chơi nhỏ nhắn ông vui đùa trong phút chốc qua những khám phá, vuốt ve hay một con thú hoang xinh xinh ông thích được thuần hóa. Cuộc khám phá hoàn thành, lập tức mất luôn niềm hứng khởi. Ông đã quá quen thuộc với đàn bà, nên khó mà có một cô gái nào có thể làm ông say đắm. Và trước khi thả họ ra, ông cố hết sức để trả lại cho họ một cuộc sống may mắn, đưa những người nữ nô lệ bị cướp về quê hương của họ, chu cấp tiền nong, để họ có thể chọn lấy con đường tự do. Có trường hợp, ông còn tìm cách trả lại cho một bà mẹ những đứa con bị thất

lạc... Nhưng nhiều người đã níu chặt lấy ông và van xin: "Xin ông hãy giữ em mãi mãi, em sẽ không làm phiền ông... Em chỉ cần một cái xó trong nhà thôi. Đó là tất cả những gì em xin ở ông".

Những lạc thú như vậy, ông phải coi chừng các thứ bùa mê thuốc ngải và các mưu mẹo quanh co của họ. "Ông thật quá đáng. Họ ngừng nguẩy giận dữ, - nhưng thấy hết, ông đoán được hết. Ông làm như vậy là không phải. Em bé bỏng biết bao. Em chỉ là một người đàn bà muốn được nấp bóng ông". Ông chỉ cười và hôn lên cặp môi xinh đẹp, đã mềm nhũn mà đối với ông lúc này không quan trọng gì hơn là những trái cây thối nẫu từ ngoài biển dạt vào. Nhà thương gia ở Mylô, với thái độ nồng nhiệt vốn có của người vùng Cận đông, trong khi nói về người nữ tù có đôi mắt xanh đã làm ông thích thú với những lời ca ngợi như: "đáng đồng tiền lắm," "có một không hai". "tuyệt vời". Cả Samy Bâ, viên hoạn quan chuyên cung cấp cung tần mỹ nữ cho hậu cung của Đại quốc vương Thổ

Nhĩ Kỳ cũng đã vào cuộc. Chính vì mỗi một lý do ấy mà Đức ông Rescartor tự thấy mình phải bước lên vũ đài. Thôi thì tha hồ đoán! Dòng giống của người đàn bà ấy? Một cô gái Pháp, người ta chỉ biết có thế. Sắc đẹp? Thật kinh ngạc. Nghe nói nàng là một mệnh phụ ở triều đình vua Lui thứ 14. Một cách thâm kín, những người đã quyết định sẽ đặt giá rí tai nhau rằng chính người đàn bà ấy được Đức vua nước Pháp yêu quý. Dáng đi của nàng, thái độ của nàng, lời ăn tiếng nói của nàng, không lẫn vào đâu được, kết hợp với toàn bộ vẻ đẹp lý tưởng: mái tóc vàng, cặp mắt xanh lấp lánh màu nước biển và tấm thân của một nữ thần. Tên nàng? Còn giữ kín làm gì nữa cơ chứ. Đó là nữ hầu tước duy Plexix - Belie. Một trong những tên tuổi lớn. Rôsa, viên lãnh sự Pháp đã có dịp nhìn thấy nàng và được trò chuyện với nàng quả quyết như vậy. Thật sững sốt! Sau khi được đảm bảo về một số những vấn đề cấp thiết nhất, Rescartor ra lệnh đình hết một số công việc, lao vào sửa soạn để nhổ neo đến Candi. Trên đường đi, ông biết thêm về cảnh ngộ đã đưa người đàn bà đến chỗ lọt vào tay bọn buôn bán nô lệ. Nàng đến Candi lo việc buôn bán. Có người nói như vậy. Nhưng lại có người khác nói nàng đến để gặp lại một người

ình. Chiếc tàu galê của hạm đội Pháp chở nàng đã bị đánh chìm. Hầu tước Detxcranhvin, kẻ bèo bọt trên biển đã vớt nàng trên một chiếc mảng, và thế là tên cướp ranh con ấy vớ bẫm. Ai cũng thấy rằng trong cuộc đấu giá này, giá cả sẽ lên tới mức chóng mặt. Tuy thế, ông vẫn phải đợi đến lúc nhìn thấy nàng mới có thể nghĩ về chuyện đó được. Dầu hết sức bình tĩnh, vào cái giây phút mà cùng lúc ông vừa biết chắc đây là nàng, vừa biết chắc là nàng bị đem bán. Ông cảm thấy bàng hoàng, đến nỗi giờ đây cái giây phút ấy chỉ còn lưu giữ trong ký ức ông một kỷ niệm lờ mờ. Trước hết, phải làm ngừng cuộc bán đấu giá, phải giật lấy nàng bằng con số có một không hai trong cuộc mua bán này: 35.000đồng. Một con số điên rồ. Và tiếp đó mặc quần áo cho nàng, tránh cho nàng khỏi phải chịu những cái nhìn hau háu. Chỉ đến lúc đó ông mới cảm thấy nàng, mới sờ nắn nàng, sờ nắn một người đang sống, một người có thật. Ông cũng thấy, ngay từ cái nhìn đầu tiên là hệ thần kinh của nàng đã căng thẳng đến tột cùng, nàng lúc ấy chỉ còn là một người đàn bà liệt nhược, đang hoảng hốt trước lời đe dọa và đối xử thô bạo của những tên buôn bán thị người đê tiện. Ông quyết định chưa cởi mặt nạ vội. Việc đầu tiên là phải

kéo nàng ra khỏi đám đông với những vẻ mặt hăm hở và hiếu kỳ đang quây chặt quanh nàng. Ông sẽ đưa nàng về lâu đài, sẽ chăm sóc nàng và khi nàng thức dậy, sẽ thấy ông ở đấy, bên cạnh giường nàng. Nhưng than ôi, cái dự định biết bao thơ mộng ấy đã bị chính Angielic làm thất bại hoàn toàn. Ông làm sao có thể hình dung nổi là một con người bị vây dòn đến thế, sức lực cùng kiệt đến thế mà vẫn có thể trốn thoát ngay từ lúc vừa ra khỏi chợ buôn người. Có những kẻ đồng mưu của nàng đã tìm cách đốt bến cảng. Dần dần, giữa đám đồ nát còn bốc khói, sự thật được làm sáng tỏ. Người ta đã nhận ra một chiếc thuyền chở bọn nô lệ, lợi dụng cảnh lộn xộn của đám cháy để đi thoát ra khơi. Nàng có mặt trong đám người ấy! Thật cứ như ma quỷ! Cũng như ở Candi, lúc này ông chỉ biết nguyên rửa số phận. Định mệnh đã trả nàng về, nhưng đó là một người đàn bà khác. Làm thế nào để nhận ra nàng tiên nhỏ vùng đầm lầy Poatu, hay thậm chí, người nô lệ ở Candi, trong người đàn bà kiên nghị mà ngay cả lời ăn tiếng nói ông cũng không hiểu. Trong nàng có một ngọn lửa lạ lùng thật khó mà cắt nghĩa. Chương 21 (tt)

- Thừa Đức ông, xin ngài thứ lỗi. Bạn ông, thuyền phó Giadông đang đứng trước mặt ông. - Tôi gõ cửa mãi, tưởng ngài đi đâu, tôi cứ vào. - Cứ vào đi

Bình thường, dầu có nóng giận lắm, Rescartor cũng không bao giờ thể hiện ra ngoài. Vậy mà lúc này, sự căng thẳng nội tâm lộ rõ đến mức tất cả những ai từng quen biết ông đều có thể đoán được một cách dễ dàng. Ngọn lửa trong mắt ông vốn linh lợi hoặc say đắm nay đột ngột thay đổi, trở nên hau háu và dữ dội. Giadông không nhầm lẫn. Và lại, ông ta nghĩ, có bao nhiêu lý do để gây nên sự đổi thay trong tâm trạng ông chủ. Với vẻ mặt buồn bã, viên thuyền phó đưa tay chỉ một cái bọc to tướng mà mấy người thủy thủ cùng đi với ông ta mang đến, đặt xuống sàn rồi đi ngay. Một mớ đồ tầm tầm được gói trong mấy mảnh chăn cũ bằng da lạc đà. Những viên kim cương thô nom gần giống như những cái nút chai tầm thường bằng pha lê, mấy thứ đồ trang sức bằng vàng từ thời nguyên thủy, một chiếc túi da dê hôi xỉn đầy nước chắt chắt là thôi đến lộn mửa lên được, một cuốn kinh thánh Côran buộc chặt vào với cái túi đựng bùa.

Giôphrây chờ Perác cúi nhặt chiếc túi da và mở ra: trong túi đựng một ít bột thơm lấy ở La Meclơ và một chiếc vòng đeo tay tết bằng lông hươu cao cổ, trên đó treo lủng lẳng hai chiếc răng của một loài rắn độc. - Tôi còn nhớ hôm đó ở vùng Asantix, Apđula đã giết con rắn độc đang bò đến gần tôi - ông nói với vẻ đang nghĩ ngợi - tôi tự hỏi... - Thôi được, rồi tôi cũng sẽ giết rắn độc hộ ngài - Giadông cắt đứt câu nói của ông, trái hẳn với lề luật trên tàu và thói quen từ trước đến nay, - Mọi người sẽ đặt túi bùa này lên ngực anh ta và liệm anh ta trong chiếc áo choàng đẹp nhất. - Rồi khi hoàng hôn đến, sẽ thả anh ta xuống biển. Làm thế anh ta còn sung sướng hơn là chôn dưới đất... - Dầu sao các đạo hữu của anh ta trên tàu cũng không phật lòng. Họ vẫn nghĩ rằng anh ta sẽ bị đối xử tồi tệ vì phải treo cổ. Giôphrây chờ Perác chăm chú nhìn người phó của mình. Khuôn mặt đỏ hoa, cái miệng đầy vẻ chua chát. Đôi mắt lạnh lẽo khiến người ta nghĩ đến những viên đá mã não. Mười năm đi biển đã gắn bó ông vào với người đàn ông to sù và trầm lặng này. - Các thủy thủ xì xào - Giadông nói - Họ muốn biết là ngài định liệu thế nào, họ phàn nàn là từ ngày rời Candi đến nay đã lâu quá rồi mà không ghé vào bến nào cả. Và không thấy đả động gì đến phần họ được hưởng trong số vàng bạc do các thủy thủ Mantơ mò được trong chiếc tàu Tây Ban Nha bị chìm ở ngoài khơi Panama... Họ còn nói rằng ngài cấm họ léng phéng với đàn bà con gái trên tàu.. , nhưng ngài lại giành cho mình người đẹp nhất. Lời trách cứ nghiêm trọng mà viên thuyền phó thẳng thừng, lại là món quà tặng làm ông chủ tàu Gunxbôrô cười phá lên. - Bởi vì đây là người đẹp nhất, có phải không Giadông?... Ông biết rằng tiếng cười của mình sẽ chẳng ăn thua gì đối với viên thuyền phó, con người mà không một cái gì trên thế giới này có thể gây cười được. - Đây là người đẹp nhất phải không? - Ông hỏi một cách gay gắt. - Tôi biết đâu đấy-Viên thuyền phó làu bàu tỏ vẻ tức giận - Điều tôi biết là có những chuyện không hay xảy ra trên tàu và ngài thì không thấy gì cả, bởi vì ngài bị người đàn bà đó bắt mất hồn vía đi rồi. - Bắt mất hồn vía? Ông đã bao giờ thấy tôi bị một người đàn bà bắt mất hồn vía chưa Giadông? - Chắc chắn chưa. Chưa một người đàn bà nào... Nhưng với người đàn bà này thì đúng. Bà ta chả đã làm ngài lẫn thân một dạo ở Candi là gì? Cứ như là một con người bất định ấy. Bao nhiêu công việc đều bê trễ vì ngài muốn giành bằng được người đàn bà ấy bằng mọi giá, ngài chẳng quan tâm gì đến những người khác nữa. - Ông phải công nhận rằng giành lại một người nữ nô lệ với cái giá 35.000 đồng là điều hết sức bình thường. - Nhưng hồi ấy có một cái gì khác - Giadông vẫn tỏ ra bướng bỉnh, - Một cái gì khác mà ngài không bao giờ thổ lộ với tôi. Nhưng thôi, chả cần! Chuyện đã qua rồi. Tôi cứ tưởng bà ấy đã biến mất, đã chết, đã bị chôn vùi. Thế mà bây giờ bà ấy lại xuất hiện. - Giadông ạ, ông vẫn chứng nào tật ấy. Chỉ vì ngày xưa ông bị phản bội, mà ông gán cho đàn bà một mối hận thù đến nỗi làm chính ông cũng mất hết mọi lạc thú. Trong lúc những ông chồng khốn khổ của các con mụ quạ mỏ ấy sẽ phải thềm đến rỏ dãi cái tự do mà ông đã giành lại được thì ông lại chẳng biết sử dụng gì cả. Giadông vẫn rầu rĩ. - Có những người đàn bà mà hề họ đã tiêm một chất độc mà ta không sao chữa lành nổi. Chính ngài đấy thôi, thừa Đức ông, chắc chắn không phải lúc nào ngài cũng tránh được những đau khổ ấy, có phải thế không ạ? Người nữ nô lệ của ngài ở Candi làm tôi sợ đấy... - Thế nhưng dáng vẻ hiện nay

của bà ấy có thể làm ông yên tâm. Thú thật là tôi hết sức ngạc nhiên và thậm chí có phần nào thất vọng, khi tìm lại được bà ấy dưới chiếc mũ trùm của một người đàn bà thị dân vẻ đoan trang. Nhưng Giadông vẫn lắc đầu với thái độ ương bướng. - Vẫn cứ là cạm bẫy thừa Đức ông. Thà rằng cứ là một nữ nô tì thực thụ đi, một nữ tì theo ý nghĩa trần trụi của nó. Đằng này mọi sự xảo trá đều được che đậy, và dường như chỉ một cái nhìn đã có thể hứa hẹn với

anh cả một cõi thiên đường. Chất độc thô thiển lúc đó đã biến thành một thứ tinh chất mịn màng, quá mịn màng để anh có thể phân biệt và đề phòng. Tinh chất? Điều tôi muốn nói là gì?... Là sự tinh tế ấy!...

Giôphrây chờ Perác vừa nghe vừa sờ cằm, vẻ nghĩ ngợi. - Lạ thật! Giadông ạ! - Ông thăm thì, - rất lạ lùng! Tôi cứ tưởng nàng làm cho tôi không quan tâm đến nàng nữa... nhưng tôi lại quan tâm đến nàng hơn hết thảy. - Than ôi - Giadông nói với vẻ buồn thảm. - Giá mà có thể quan tâm! Nhưng chúng ta còn lâu mới có được kết cục ấy. Giôphrây chờ Perác cầm tay ông ta kéo về phía hành lang. - Đi thôi... "Gia tài" của Apđula tội nghiệp của tôi đã làm thối hoảng cả buồng tôi lên rồi. Ông đứng yên, chìm đắm trong vẻ trầm mặc, trước bầu trời nhuộm sắc da cam, trong khi mặt biển vẫn còn giữ mãi vẻ lạnh lẽo và khắc nghiệt. - Chúng ta đến với họ. Ông hãy cố gắng làm mọi người yên tâm. Ông nói cho họ biết rằng số vàng lấy được từ tàu Tây Ban Nha vẫn còn ở cả trên tàu. Khi tàu tới đất liền, chỉ trong vài hôm, tôi sẽ đưa họ một khoản tạm ứng về món hàng sắp bán. - Họ sẽ trả lại thôi, bởi vì họ luôn luôn có tiền. Nhưng họ cảm thấy có cái gì không được rõ ràng. Tại sao khi xuất phát lại phải đâm bổ vào La Rôsen? Tại sao lại cho cả một đồng những người kia lên tàu và vì những người ấy mà họ phải chịu thiếu thốn. Và rồi thì cũng chẳng thu về được một đồng xu mẻ nào bởi vì họ thấy rõ là những người kia chẳng có gì hơn là chiếc áo mặc trên người? Thấy Giôphrây chờ Perác cứ đứng im mãi, thuyền phó Giadông lấy làm khổ tâm lắm. - Ngài có thấy tôi quá tọc mạch không, thưa Đức ông? Và ngài định làm cho tôi hiểu rằng chúng tôi không cần phải can thiệp vào các công việc của ngài không? Các thủy thủ và bản thân tôi đều cảm thấy ngài lơ là thế nào ấy... Trước hết là các thủy thủ, họ rất nhạy bén về chỗ đó. Cho dù thuộc giống nòi gì, như ngài biết đấy, họ đều là những con người của biển. Họ suy nghĩ bằng các tín hiệu và gắn bó với một cái gì không nhìn thấy nhiều hơn là những cái gì nhìn thấy rõ ràng. Họ cứ nhắc đi nhắc lại rằng ngài không còn che chở cho họ nữa. Nụ cười làm cái miệng của Rescartor giãn ra. - Nếu tôi không che chở họ nữa, một cơn bão sẽ lên ngay lập tức. - Tôi biết ... Ngài vẫn còn là người của chúng tôi. Nhưng họ cứ đoán già đoán non.

Giadông hát hàm về phía boong trước của con tàu. - Giả dụ ngài sẽ dành cho những người mà ngài chở lên tàu kia định cư ở vùng đất Tây - Hạ ngài vừa giành được, lúc đó liệu những người thủy thủ trên tàu Gunxbô rô có còn liên quan đến vùng đất đó nữa? Bá tước chờ Perác đặt tay lên vai người bạn của mình. Cái nhìn của ông vẫn lang thang ở phía chân trời, nhưng ông ghi chặt bộ khung sườn chắc khỏe mà ông vẫn thường dựa dẫm trong suốt các cuộc hành trình không nghỉ. - Này Giadông, người bạn đường thân thiết của tôi, khi ông gặp tôi, tôi là một con người đã đi được nửa đường đời. Ông không biết hết về tôi, cũng như tôi thừa nhận là tôi không biết hết về ông. Nhưng ông biết rằng chừng nào tôi còn sống, chừng ấy còn có hai niềm say mê xen kẽ vào cuộc đời tôi: kho báu của trái đất và sự hấp dẫn của biển cả. - Và người đẹp nữa chứ? - Thiên hạ thổi phồng lên đấy thôi. Phải công nhận rằng người đẹp cũng có, năm thì mười họa, với cô này, cô nọ. Nhưng chỉ đất và biển thôi, Giadông ạ. Hai thực thể. Hai ả nhân tình khó tính. Hễ tôi hiến dâng cho ả này quá nhiều, ả kia đòi hỏi ngay. Thế là đã hơn mười năm, kể từ ngày Đại quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ giao cho tôi việc độc quyền buôn bán bạc, tôi không rời khỏi boong tàu nữa. Ông cho tôi mượn tiếng nói của ông để tôi có thể điều khiển được những con người đồng bóng kia, và từ Địa Trung Hải đến đại dương, từ các biển vùng cực đến vùng biển Caraip, chúng ta đã từng trải biết bao cuộc thí nghiệm đầy hứng khởi. - Và giờ đây ngài lại bị nỗi khát khao đi sâu vào lòng đất chiếm lĩnh? - Đúng là cái đó. Câu nói nghe nặng chịch. Giadông cúi đầu. Hai bàn tay chắc khỏe của ông ta bấu chặt lấy lan can bằng gỗ thiếp vàng. - Tôi sẽ giao tàu lại cho ông, Giadông ạ. Bạn ông lắc đầu. - Điều tôi cần là tình bạn của ngài. Có cái đó tôi mới sống được. Sự say mê của ngài, niềm vui sống

của ngài luôn luôn làm tôi ngạc nhiên. Tôi cũng cần phải có những thứ đó để tồn tại. - Mặc kệ! Chẳng lẽ ông lại đa cảm thế, hờ ông già giỏi chịu đựng kia? Nhưng Giadông thậm chí không ngược nhìn mặt biển màu xanh lục trải rộng đang dập dờn phía trước. - Thừa Đức ông, ngài không thể hiểu nổi. Ngài là một con người của lửa. Còn tôi là một con người của băng giá. - Vậy thì phá vỡ băng đi. - Quá muộn mất rồi. Giadông buông một tiếng thở dài. - Đáng lẽ ra tôi phải biết sớm hơn điều bí mật đã cho phép ngài mỗi lúc lại ném vào thế giới này một cái nhìn mới. Nó là cái gì vậy? - Nhưng chẳng có điều gì bí mật cả - Giôphrây chờ Perắc nói - trừ phi là những điều khác nhau. Mỗi người có những cái riêng của mình. Tôi muốn nói thế nào với ông nhỉ?... Phải luôn luôn có khả năng làm lại từ đầu. Không chấp nhận chỉ có một cuộc đời... Mà nhiều cuộc đời được nhân lên...

Chương 22:

Cuộc hành trình vẫn tiếp tục tưởng như vô tận, Sáng sáng khi lên boong tàu hành khách vẫn chỉ mãi mãi nhìn thấy biển và biển, Có khác chẳng, chỉ là màu nước biển đổi thay, tựa như người phụ nữ thay màu áo dài buổi sáng. Mặt biển phẳng lặng tựa một mặt hồ, gần như không có một gợn sóng nhỏ. Dù đã giương hết tất cả cánh buồm, con tàu vẫn chỉ hơi nhúc nhích, khiến những người trong boong khoang ngờ tàu đã thả neo. Nhiều tiếng nói cất lên với biết bao hy vọng: phải chăng đã tới đích? - Hãy cầu Chúa là không có gì như thế cả, - ông Manigô kêu to, - chúng ta, chúng ta chưa đi được bao xa về phía Nam, nên chưa thể đến Xanh - Đomingô được. Bây giờ có lẽ ta đã tới những vùng biển hoang vu của vùng Tân Xcôtlen, mà chẳng ai có thể đoán được là số phận rồi sẽ ra sao. Với sự thất vọng pha lẫn ít nhiều nhẹ nhõm, họ ngắm nhìn vùng nước mênh mông trải ra trước mắt. Sự ám ảnh của một ngày biển êm gió lặng hoàn toàn, đã đến với mọi người. Trời tương đối ấm áp. Ngày có vẻ khá dài. Và đêm tới, khi lên boong xem lần nữa, hành khách nhận thấy những cánh buồm vẫn thông thượt, lũng nhùng và răn reo, cho dù đoàn thủy thủ vất vả điều khiển các dây buồm. Những tiếng thở dài

buồn bã. Gianni, cô con gái lớn của nhà Manigô đang chờ ngày sinh con bật khóc nức nở: - Nếu con tàu này không chịu đi nữa, không khéo tôi phát điên mất! Mong sao cho nó đến đích! Cho tàu đến nơi đi, đến nơi nào cũng được, miễn sao chuyến đi kết thúc! Cô ta chạy đến Angielic van vỉ: - Bà hãy cho em biết đi... hãy nói là chúng ta sắp tới đích. Angielic vừa diu cô ta ngồi xuống cái ổ tồi tàn của mình vừa ra sức an ủi cô ta. Đám trẻ vẫn tỏ ra hết sức tin tưởng ở Angielic. Điều đó làm nàng có phần bối rối, vì nàng tự thấy mình khó mà đáp ứng được niềm tin cậy. Nàng đâu có thể ra lệnh cho gió và sóng biển, đâu có thể quyết định được số phận con tàu Gunxbô. - Thế bao giờ thì chúng ta sẽ lên bờ? - Gianni nằn nì, cô ta vẫn thấy khó có thể bình tĩnh nổi. - Tôi không thể nói được, em ạ. - Ôi thế thì chúng ta cứ ở lại La Rôsen có hơn không? Trên tàu khổ sở thế này!... Ở quê nhà gia đình em có bao nhiêu là khăn trải giường đẹp, đặt mua tận Hà Lan... - Lúc này thì lũ ngựa của bọn long kỵ binh đang ngủ trên các tấm khăn trải giường Hà Lan của em rồi, Gianni ạ. Tôi đã thấy chúng nó làm thế trong nhà của những người theo đạo Tin lành ở Poatu. Bọn lính còn lấy rượu nho trong các hầm rượu, và dùng vải dăng ten để nút các thùng rượu. Còn đứa con của em sẽ sinh ra trong nhà giam và lập tức bị tách khỏi mẹ ngay. Bây giờ thì nó sẽ ra đời trong tự do. Được cái này thì phải mất cái kia thôi em ạ! - Vâng, em hiểu - Thiếu phụ vừa nói vừa cố cầm nước mắt-nhưng ước gì ta đã đến ngay được đất liền! Tàu lắc lư suốt ngày đêm trên biển cả thế này, làm em phát ốm lên. Và lại trên con tàu này còn lắm cái rắc rối! Chắc rồi sẽ phải đổ máu mất thôi! Và không chừng, trong số người chết sẽ có cả chồng em... Tai họa! - Em nói làm nhảm rồi Gianni ạ. Tại sao cứ lo sợ viễn vông thế? Gianni sợ sệt nhìn quanh. Cô ta vẫn bám chặt lấy Angielic: - Bà Angielic, - cô ta thì thầm - Bà quen biết ngài Rescartor, bà sẽ che chở cho bọn em chứ? Xin bà cố làm sao cho đừng có chuyện gì khủng khiếp xảy ra. - Em sợ chuyện gì vậy? - Angielic hỏi với vẻ hoang mang. Ngay lúc đó một bàn tay đặt lên vai nàng: Angielic thấy bà Anna gia hiệu cho mình. - Lại đây, bà bạn - Bà ta nói - tôi đoán được điều gì làm Gianni lo sợ. Angielic đi theo bà ta đến tận cuối khoang boong. Bà ta đẩy một cánh cửa đã ọp ẹp, gạt sang bên

những đồng giẻ rách và mấy bó rơm, để lộ ra khoảng một tá súng hỏa mai xếp thành từng đống, cùng với mấy chiếc bị đựng các viên đạn chì nhỏ và một thùng thuốc súng. Angielic tần ngần nhìn đống vũ khí: - Những thứ này là của ai vậy? - Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ đây không phải là chỗ để xếp súng đạn trên một con tàu mà kỷ luật hình như khá chặt chẽ. Angielic sợ hãi không muốn hiểu sâu hơn. - Thằng cháu tôi làm tôi lo ngại, bà Anna hình như định chuyển sang chuyện khác, - Bà Angielic, không phải bà không liên quan gì đến chuyện thằng cháu tôi đâm ra trái tính trái nết. Nhưng tôi nghĩ nó cũng chẳng nên vì thất vọng mà lao vào những hành động thiếu suy nghĩ. - Có phải bà muốn nói là ông Bécno đã cất vũ khí ở đây không? Cất vũ khí để làm gì? Và ông ta đã làm cách nào để kiếm được những súng đạn ấy? - Tôi có biết gì đâu, - Bà già không chòng vừa nói vừa nhún vai - nhưng hôm trước tôi có nghe Manigô tuyên bố: "Cướp bóc một tên kẻ cướp đâu phải là tội ác". - Lại thế nữa cơ à? - Angielic lăm bằm-Lẽ nào các bạn chúng ta lại muốn làm hại người đã cứu sống họ? - Họ nghi ngờ ông ta định làm hại họ. - Thì ít nhất họ cũng phải chờ xem thực hư thế ra thế nào đã chứ, có phải không bà? - Họ nói rằng đợi đến lúc ấy thì đã quá muộn. - Họ có kế hoạch gì vậy? Có cảm giác bị theo dõi, hai người ngừng câu chuyện. Đằng sau họ, hai thủy thủ xuất hiện từ trong bóng tối đang quan sát họ với con mắt nghi ngờ. Về không hài lòng, hai thủy thủ vừa đến gần vừa nói một chàng dài bằng tiếng Tây Ban Nha. Angielic hiểu tiếng họ khá thành thạo. Nàng kéo bà Anna đi và thì thầm. Họ bảo những khẩu súng này là của họ, chúng ta không nên dính dáng đến và đối với những người đàn bà bép xép, người ta sẽ cắt lưỡi đi... Rồi nàng nói thêm với vẻ nhẹ nhõm: - Bà thấy chưa? Những ấn tượng của bà sai lệch cả. Đây là súng của đoàn thủy thủ. - Vũ khí của đoàn thủy thủ thì việc gì phải đem giấu xuống dưới đồng rơm, - Bà Anna khẳng khẳng đáp lại - Điều tôi nói tôi biết rõ chứ. Mà sao bọn người thô lỗ ấy lại dọa giết cắt lưỡi chúng ta, nếu như chúng ngay thẳng? Bà Angielic này, khi có dịp liệu bà có đồng ý nói cho ngài Rescartor biết những cái tôi chỉ cho bà xem hôm nay không? - Thế bà nghĩ là tôi được ông ấy tin yêu đến mức có thể cả gan lên lớp cho ông ấy phải đối xử ra sao với những người dưới quyền mình à? Có mà ông ấy cười mũi cho! Ông ấy kiêu ngạo và khinh khỉnh như vậy thì làm sao chịu lắng nghe những lời khuyên bảo của đàn bà, bất cứ đó là ai! Angielic lộ vẻ chua chát. Nàng ý thức rõ rệt là đáng lẽ ra phải bắt đầu lại một cuộc sống thật sự tâm đầu ý hợp với chồng, Perac thật ra để nàng đứng hẳn ngoài rìa đời hoạt động của ông. - Tôi tưởng là... -Bà Anna nói với vẻ nghi ngại - Tuy nhiên giữa bà và con người đó có cái gì khiến hai bên gần gũi nhau. Đó là cái quá khứ chung, phải không?... Bà có mặt nào giống ông ấy lắm. Tất nhiên tôi thừa nhận vị chỉ huy của bà đúng là có gây ra vài điều sợ sệt cho các đạo hữu của tôi, thế mà ông ấy cũng chẳng quan tâm đến việc xua tan những nghi ngại ấy đi. Nhưng tôi tin tưởng ở sự sáng suốt của ông ấy. Kỳ thật. Tôi tin chắc chắn đó là hành động của một con người khôn ngoan và tốt bụng. Và hơn nữa ... đây là một nhà khoa học lớn. Từ trong một cái khăn lụa gói bọc kỹ càng, bà rút ra hai cuốn sách gáy đỏ, bìa bọc bằng da: - Đây là những cuốn sách cực kỳ hiếm, cuốn "những nguyên lý về hình học giải tích của Đêcactơ" và cuốn "Sự quay vòng trên quỹ đạo vũ trụ" của Coopecnic. Tôi chưa bao giờ được đọc những cuốn sách đó ở La Rôsen. Chính ông Rescartor đã cho tôi mượn hai cuốn này ở giữa đại dương. Kỳ lạ thật! Rồi bà Anna ngồi xuống sàn tàu, trên cái áo khoác gập lại và nói: - Chiều nay tôi không đi dạo mát. Tôi vội đọc cho xong hai cuốn này... "Giôphrây luôn luôn biết cách tranh thủ thiện cảm của phụ nữ. Đặc điểm này của chàng ta dễ nhận ra ngay" Nàng cũng nhận thấy ngay chàng có biệt tài làm người khác bối rối, làm cho một người điềm tĩnh như ông Bécno phải nổi nóng điên cuồng. Mọi cái đều đã đổi thay nhưng đảo ngược cả. Trên đất liền, Angielic bao giờ cũng được đàn ông săn đón, còn đàn bà thì không niềm nở gì với nàng. Giờ đây, đám đàn bà có vẻ gần gũi với nàng trong khi những đôi mắt của đám đàn ông nhìn nàng như kẻ thù địch. Một trong thứ linh tính, ẩn nấp sâu kín, báo trước cho họ biết là một kẻ có ác ý nào đó đã len vào giữa nàng với họ: nổi oán giận ấy xen lẫn sự nghi ngại và những điều ngờ vực cụ thể hơn, không hiểu rồi sẽ đưa họ đi đến đâu?... Bé Ôônrin lòng đầy kiêu hãnh thầm kín: cuối cùng đã tìm được cho mình một người che chở, một người đàn ông to, khỏe

trên chiếc tàu khốn khổ này. Chiếc tàu đã quăng bé xuống sàn tàu, làm bé lặn xuống mấy vòng lộn tưng phèo, sung vù cả mũi, cả trán - và lại trên con tàu này tất cả mọi người, kể cả mẹ đều bất thành linh tỏ ra đứng đưng với bé. Để lặn trốn cái thế giới thờ ơ kia, Ônôrin đã nhảy ùm xuống biển. Nhưng cũng chính biển cũng phản bội bé. Vừa gieo mình xuống một cách tin cậy liền bị chìm ngay. Mặt biển vẫn cồng trên mình những tảng băng và những con chim, nhưng lại không muốn cồng bé. Những con chim hóa ra dữ tợn và muốn mổ vào mắt bé. May sao đúng lúc đó từ những làn sóng thấy nhô lên một người bạn mặt xấu xí như mặt nhím, đó là anh chàng "Vỏ hạt dẻ": anh ta đánh đuổi con chim biển đi và giang tay ra ẵm lấy bé đúng lúc nước biển mặn ùa vào mồm bé. Rồi "vỏ hạt dẻ" đã đưa bé lên tàu và cả đêm đó mẹ phải săn sóc bé Anh chàng người đảo Xixin này rất chú ý đến tấm hình Đức Bà nhỏ xíu Ônôrin đeo ở cổ. Anh ta nói câu gì bằng thứ tiếng bé không hiểu, nhưng giọng nói êm tai làm bé vui thích: - Chú có phải là cha cháu không? - Bé hỏi, đột nhiên hy vọng tìm thấy cha mình. Anh chàng người Xixin lộ vẻ ngạc nhiên, bật lên cười ha hả. Anh lắc đầu và giải thích và làm điệu bộ buồn bã: bé đoán anh ta không phải là cha mình và anh ta lấy làm tiếc. Anh ta đưa mắt nhìn quanh và thọc bàn tay vào thắt lưng, rút ra một con dao. Rồi anh ta lấy từ trong áo sơ mi ra một vật, cắt sợi dây đeo và quàng vật ấy vào cổ cho bé Ônôrin lúc đó đang dán mắt vào anh ta. Anh ta thì thầm: - Em bé, không được nói là ai đã cho cái này. Bé thề đi. - Thấy Ônôrin không hiểu, anh thủy thủ nhỏ nước bọt xuống sàn tàu và ra hiệu bảo bé làm theo. Bé bắt trước đúng thế, rất vui thích. Anh thủy thủ bỏ đi, một ngón tay đặt lên môi vì chột trông thấy Angielic đi tìm con gái. Ônôrin vô cùng sung sướng, bé đã có một người bạn mới: mọi người lại bắt đầu cho bé quà tặng. Bé khua khoắng túi áo choàng và nhận ra món đồ chơi bằng đá quý lấp lánh mà Người - mặt-đen đã cho. Thấy bóng mẹ, bé vội vàng ấn mạnh bấu vật vào túi với sắc mặt nghiêm và giả vờ không thấy mẹ lại gần. Một tia mặt trời làm nổi bật màu tóc đỏ hung của bé và Angielic nhận thấy ngay sợi dây chuyền vàng màu xanh lá cây nổi bật trên cổ đứa con có đeo một quả tim, bên trong chắc đựng một ít di vật của một vị Thánh tử vì đạo. - Con lấy ở đâu ra cái bấu vật kia, Ônôrin? - Người ta cho con. - Ai thế? - Con không biết. - Con đừng nói dối - Quả tim không thể tự dung từ trên trời rơi xuống được - Có chứ ạ. Có con chim ngậm quả tim ấy trong mỏ, chắc nó đánh rơi nên quả tim rơi vào cổ con. Angielic phân vân không biết nên cười hay nên cáu và cứ tiếp tục tra hỏi cho ra. Hay con bé này lại đi ăn trộm? Nàng ôm lấy con thật chặt: nàng thấy con mình đang cố chuối ra. - Con muốn tìm thấy cha con - Ônôrin nói - Cha con chắc tồi lắm, còn mẹ thì ác lắm! Angielic thở dài: từ con gái đến khi lấy chồng, không ai dễ dàng tha thứ cho bất cứ lỗi lầm nhỏ nào của nàng... - Dù sao, con hãy cứ giữ lấy các đồ chơi của mình. Con thấy mẹ có độc ác gì đâu nào. - Có chứ, mẹ rất ác, rất ác đấy! - Ônôrin khẳng khẳng nói, không thương xót - mẹ luôn luôn chạy trốn, để mặc con có một mình. Lúc đó con nghĩ là con sắp chết, vì con buồn nản lắm. - Người ta không buồn chán bao giờ từ khi còn là một cô bé. Cuộc đời tươi đẹp lắm chứ. Con xem, con chim đã đem cho con quà đấy thôi. Ônôrin vừa cười khanh khách vừa ngả đầu vào vai mẹ. Bé rất thích thú phát hiện ra là mẹ quá dễ tin như vậy. Tối hôm đó, hai mẹ con thấy đã gần nhau hơn. - Con tàu này dễ thương quá - Ônôrin nói! - Tàu không lắc lư nữa. - Đúng đấy. Angielic cố kìm một cái thở dài và đưa mắt nhìn mặt biển loang loáng một cách khác thường. Chiều tối xuống dần trong một thứ ánh sáng màu da cam mờ đục, vừa êm dịu vừa nặng nề và lạnh lẽo tựa một lời đe dọa. Một tiếng nói vang xuống từ trên đỉnh cột buồm. Đó là tiếng nói của anh chàng thủy thủ người Xixin: - Ôi lũ trẻ đâu? Có những con cá nhà táng! Đám trẻ con đang mãi nghịch ném phi tiêu trên boong vội vàng chạy xô đến - Đúng vậy, cả một đàn cá nhà táng mà lúc này Angielic tưởng là những hòn đảo - những thân mình khổng lồ đen bóng nổi lên trên mặt nước rồi lại lặn xuống và lướt sóng tiến lên. Angielic say mê ngắm đàn cá vùng vẫy và nghe tiếng đám trẻ con hoan hô âm ỉ. Thế nào, các cháu có bằng lòng đi tàu Gunxbô rô này chứ? - Ôi! Có ạ, - lũ trẻ đồng thanh trả lời. Từ đầu chuyến đi biển Angielic đã cảm thấy

ngạc nhiên trước lòng dũng cảm của đám trẻ con. Bọn chúng không cáu kỉnh, không lè nhè như người ta tưởng ban đầu. Ngược lại, chính đám bố mẹ chúng lại rên rĩ, phàn nàn về sự vui nhộn của con cái họ. Để

hiều thôi, bọn trẻ biết là chúng đã thoát khỏi cảnh khổ sở cùng cực rồi. Hơn nữa, chưa bao giờ chúng được tự do như ở trên sàn gỗ con tàu này. Những đứa trẻ lớn nhất, tuy nhiên, cũng để lộ đôi chút dè dặt. Cô bé Xêvêrin hỏi: - Thưa bà Angielic, có đúng ông Rescartor muốn gây chuyện chẳng lành cho chúng ta không ạ? - Cô không tin. Và nàng đặt bàn tay lên bờ vai gầy của nó. Khuôn mặt Xêvêrin ngẩng lên lộ vẻ tin cậy và hi vọng. Cũng như hồi ở La Rôsen, khi nhìn đám con trẻ, Angielic bao giờ cũng cảm thấy tính vĩnh cửu của sự vật khiến nàng yên tâm, đỡ nghĩ ngợi về sự thoáng qua của đời người. Giúp cho lũ trẻ sống sót qua cảnh hiểm nguy, điều đó làm cho cuộc đời nàng thêm ý nghĩa. Nàng nói: - Cháu không nhớ là chính ông Rescartor và những người dưới quyền ông ấy đã cứu gia đình các cháu khỏi nanh vuốt bọn long kỵ binh Nhà vua săn đuổi chúng ta ư? - Cháu nhớ. Nhưng bố mẹ chúng cháu nói rằng không thể biết nổi là ông ta sẽ dẫn chúng ta đến tận đâu. - Bố mẹ cháu lo ngại bởi vì ông Rescartor và quân của ông ta rất khác biệt với chúng

ta. Họ nói một ngôn ngữ khác, họ có những thói quen khác - Chú bé Giêrêmi, vốn được Angielic yêu thương vì gương mặt giống Saclơ - Hăngri lấy tay gạt mớ tóc hung che lấy đôi mắt xanh lơ, kêu to: - Ông ấy đưa quân ta đến miền Đất Hứa Angielic cảm thấy nhẹ nhõm. Vượt lên trên cuộc đấu tranh ác liệt cần phải tiến hành chống lại thiên nhiên và chống lại những dục vọng đam mê của con người, những tiếng nói của đám trẻ con vang lên tựa bản đồng ca của những thiên thần và nhắc đi nhắc lại: - Chúng ta lướt sóng đến miền Đất Hứa. - Đúng thế, - Angielic khẳng định với vẻ kiên quyết-phải, chính các cháu nói đúng, các cháu của ta ạ. Và, theo một cử chỉ đã trở thành quen thuộc, nàng quay về phía cuối con tàu. Và nàng giật mình: Chàng đang ở đó, trên khoang thượng đuôi tàu và nàng có cảm tưởng là chàng đang nhìn về phía nàng.

Chương 23:

Thấy Angielic giữa đám trẻ con đang sôi nổi trò chuyện với nàng và nàng đang vừa trả lời vừa mỉm cười, Perắc tưởng như vừa phát hiện ra một người đàn bà hoàn toàn mới. Ông thấy bối rối.

Chiếc áo choàng nâu từ trên hai vai nàng tỏa xuống những nếp gấp dài, làm Angielic cao hẳn lên. Cách ăn mặc quá giản dị ấy làm tăng thêm vẻ bí ẩn và cao quý của nét mặt nàng.

Nàng đang dặt tay đưa con gái nhỏ tóc đỏ hung của mình. Nhưng vừa trước đó ông thấy nàng ôm con vào lòng. Nếu đúng con bé ra đời trong một tấn thảm kịch và chỉ gọi nàng nhớ lại những kỷ niệm ghê tởm, vậy nàng đã tìm thấy từ đâu sức mạnh để mỉm cười với nó và yêu thương nó đến như vậy?

Bécơ đã thuật lại rằng có kẻ đã tàn sát đứa con trai út của Angielic ngay trước mặt nàng. Vậy ra đó là số phận chú bé, con của Plexi - Belie ...

Tại sao nàng lại thổ lộ với anh chàng Tin lành kia, nhưng nàng lại im lặng trước ông, Perắc, chồng mình? Tại sao nàng đã không làm như bao người khác ở địa vị nàng sẽ làm, nghĩa là kể lể một loạt câu chuyện kèm theo những lời than khóc về các sự đầy ải mình đã phải trải qua, do đó có thể tự bào chữa cho chính mình trước mắt người chồng?

Vì sự e thẹn của tâm hồn và thể xác ư? Nàng sẽ không bao giờ nói ra? Ôi! Sao mà ông giận nàng đến thế! Không hẳn vì nàng đã trở thành như bây giờ, mà giận nhiều hơn mà vì nàng khác đi do những kẻ khác chứ không có ảnh hưởng gì của bản thân ông cả.

Perắc giận nàng - đúng thế - vì nàng thanh thản, vì nàng kháng cự và vì sau khi đương đầu với trăm nghìn nỗi hiểm nghèo, đã sống những giờ phút khủng khiếp, mà vẫn giữ được khuôn mặt không gợn nếp nhăn, tựa như một bãi biển đẹp tuyệt vời, ở đó làn thủy triều có thể lướt qua nhiều lần mà không để lại vết tích, không giảm bớt được sắc lóng lánh như xà cừ của lớp cát mịn màng.

Đây có đúng là người đàn bà đã đương đầu với Quốc vương Mulai Ismail, đã bị tra tấn, đã chịu đói, chịu khát chẳng?

"Và ta còn được biết bao chuyện khác nữa! Biết nàng đã dẫn đầu đám nông dân dưới quyền để chống lại nhà vua! Nàng đã bị thịch dầu hoa huệ vào người. Vậy mà bây giờ nàng lại mỉm cười, kia kia, giữa đám trẻ con, vừa ngắm đàn cá bơi lội. Ta có thể coi nàng như chưa từng đau khổ chẳng?... vậy phải xác định nàng là con người thế nào? Không bị làm thấp hèn, nhát sợ đi, không trở thành thờ ơ, chai cứng đi".

Một phụ nữ có phẩm giá.

Làm thế nào tìm đến được trái tim nàng để chinh phục lại nàng?

Ông buộc lòng phải thú nhận rằng, chính vì trở thành bí ẩn hơn, sức quyến rũ của Angielic lại càng mãnh liệt hơn. Dù thực chất nó là ma quái, có tính xác thịt hay có tính huyền bí, sức quyến rũ vẫn tồn tại hiển nhiên: và ngài Perắc, biệt danh là Rescartor, đích thực đã lại bị cuốn vào đó mặc dù muốn cưỡng lại, bị dính chặt như keo vào đó bởi những câu nghi vấn làm đau

nhói mà chỉ một mình nàng có thể giải đáp được, bởi những điều ham muốn mà chỉ riêng nàng có thể làm thỏa mãn được.

Thật hão huyền nếu tưởng tượng rằng ta có thể biết mọi cái ở một con người, hay là khước từ cho kẻ khác cái quyền được đi theo một vài con đường nào đó. Những con đường mà Angielic đã đi lúc ở xa ông, nhất là trong năm gần đây nhất, không phải là ít điều kỳ dị.

Perắc hình dung ra cảnh phi ngựa dẫn đầu những toán nông dân ra trận. Ông như trông thấy nàng bị quân lính của Nhà vua lùng đuổi, chạy lê mình sát đất như một con chim bị thương... Ở đây bắt đầu điều bí ẩn mà có lẽ sẽ không bao giờ ông khám phá nổi. Và ông phần nộ vì buộc phải chấp nhận rằng, chính trong cuộc biến đổi mà Angielic phải trải qua đó cũng thể hiện nữ tính bất diệt của nàng.

Ông đã ghen tức khi thấy nàng chăm sóc tận tâm các bạn mình, khi ông phát hiện ra con gái riêng của nàng được nàng âu yếm mãnh liệt, cũng như khi ông thấy nàng quỳ gối đầy xúc động trước anh chàng theo đạo Tin lành và đặt bàn tay dịu dàng lên cái vai trần của người bị thương ấy. Lòng ghen tuông ấy còn xót xa hơn cả trong trường hợp ông bắt gặp nàng đang ở trong vòng tay của một người tình: vì nếu như vậy thì ít nhất ông sẽ có quyền khinh nàng và sẽ biết đúng giá

trị của nàng. Và như thế ông sẽ biết cách đối xử với nàng cho thích hợp tính cách nàng.

Con người nàng đã được nhào nặn bằng chất liệu mới nào? Chất men mới nào đã làm tăng vẻ đẹp đang độ chín rục rở trong ánh mặt trời mùa hè của đời nàng, khiến vẻ đẹp ấy càng tỏa sáng dịu dàng và nồng ấm, gây cho ta niềm mong ước được đặt vàng trán đau nhức lên lòng nàng, để được nghe nàng nói những câu dịu dàng khích lệ.

Thái độ yếu đuối ấy, thật hiếm khi có thể thấy ở Perắc...

Rồi, khi mặt trời đã lặn ở chân trời, Perắc bỗng tìm ra một chiếc chìa khóa giúp ông khám phá ra điều bí ẩn trong cách đối xử của Angielic trong rất nhiều trường hợp, điều đó khiến ông rất ngạc nhiên: "phải rồi, nàng có tấm lòng hào hiệp", ông nghĩ thầm.

Điều này lóe ra như một ảo ảnh.

Angielic nhìn ra xa, không nhúc nhích.

Ông đoán chắc là nàng nhìn về phía mình, qua bóng tối mỗi lúc một dày thêm.

"Nàng hào hiệp. Nàng tốt bụng. Ta đã đánh bẫy cho sự độc ác của nàng nhưng nàng không rơi vào bẫy.

Chính vì thế nàng đã không oán trách ta đã gây ra những điều bất hạnh cho nàng. Và cũng chính vì thế nàng đã sẵn sàng chịu đựng nhiều điều bất công và những lời oán trách của ta, chứ không ném thẳng vào mặt ta cái điều

khủng khiếp mà nàng tin là có thật: nàng không trách ta phải chịu trách nhiệm về việc đã gây ra cái chết của con trai ta là Canto, ta người cha của nó..."

Chương 24:

Trong sự yên tĩnh của căn phòng nhỏ giữa đêm khuya Perác nhớ lại sự kiện đầy kịch tính ở mũi Patxorô. Khi tàu của ông đuổi kịp hạm đội Pháp ở ngoài khơi đảo Xixin, quyền lực của Rescartor đang ở thời kỳ cực thịnh, không ai chối cãi được. Người tù khổ sai cũ thọt chân ở Macxay có một mạng lưới rộng khắp những người đồng lõa và đồng minh.

Tuy đi biển để kinh doanh, ông đã trang bị cho chiếc tàu ba buồm của mình thành một tàu chiến: các trận đánh chống kẻ này kẻ nọ thường xảy ra luôn. Ông phải miễn cưỡng chống lại những cuộc tiến công của các hiệp sĩ dòng Mantơ vì họ vẫn coi tên cướp biển đeo mặt nạ - mà người ta không biết cả tên và gốc tích - là một tên phản tặc đi phục vụ cho Đại quốc vương Hồi giáo ở Coongxxtangtinop. Thời đó không hề có sự dung hòa nào giữa đạo Thiên chúa với đạo Hồi: người ta phải ủng hộ hoặc bên này hoặc bên kia. Vậy mà Perác, một lần nữa lại chọn lá cờ riêng, không phải là chữ thập cũng không phải là lưới liềm, cờ mang hình cái mộc thêu chỉ bạc trên nền vải đỏ.

Ông cũng biết rằng, khi tiến ra biển, hạm đội do công tước dờ Vivon chỉ huy có nhiệm vụ hành quân trừng phạt mà bản thân ông là một trong những mục tiêu cấp bách hàng đầu. Bởi vì hoạt động của ông gây khó chịu rất nhiều cho Vua Lui 14 và còn đe dọa những khối tài sản kếch xù của Pháp vơ vét được bằng cách trao đổi với vùng Cận Đông những sản phẩm công nghiệp hạng xấu bị ế đọng ở Pháp.

Do đó Perác đã cử những gián điệp đi dò la thật tỉ mỉ đường đi và quân số của hạm đội Hoàng gia Pháp và ông căn dặn họ phải kể thật chính xác danh sách những binh sĩ có mặt trên các tàu galê Pháp. Khi soát lại danh sách quân sĩ của đô đốc - công tước Vivon, ông đọc thấy một cái tên làm ông phải suy nghĩ: Canto Moren, tiểu đồng.

Canto! Phải chăng đó chính là tên được đặt cho đứa con trai của ông đã ra đời sau ngày ông bị hành hình - qua người thế mạng? (Ông được biết mình có đứa con này nhờ lá thư của cha Angtoan mà ông nhận được ở Candi. Lúc nhận tin này, ông chưa chú ý nhiều lắm bởi vì ông bị choáng váng ghê gớm trước cái tin sét đánh: vợ ông đi lấy chồng khác)

Lúc này, trước cái tên xuất hiện đột ngột ấy, ông suy nghĩ "Canto Moren... Đúng rồi, chỉ có thể là đứa con trai sinh sau ngày "khai tử" của ông. Ông cho lấy thêm tài liệu và mọi nghi vấn đều bị xua tan. Đứa trẻ đúng là lên chín tuổi; là con riêng của bà vợ Thống chế Plexi - Belie.

Như thế là biển cả đang đem con

trai ông đến đây. Con trai của ông và Angielic: mẹ nó đã thụ thai trong một đêm ở Tuludơ, điên cuồng và tuyệt diệu, mà ông vẫn còn luyến tiếc mãi không sao nguôi hẳn được. Chuyện đó diễn ra ít ngày trước khi hai vợ chồng ông lên đường đi Xanh Giăng dờ Luy, nơi ông bị bọn lính Nhà vua bắt lén lút.

Cần phải trông thấy đứa con trai, đứa con của tình yêu đã tan vỡ giữa hai vợ chồng ông.

Và nhất là cần phải giành lại nó.

Ý chí sắt đá đã thành hình. Và Rescartor lập tức ra lệnh chuẩn bị nhổ neo ra khơi.

Tàu ông lọt vào tầm nhìn của hạm đội Pháp. Ông muốn thương lượng, đề nghị có cuộc trao đổi. Nhưng được tin tên tướng cướp mà ông ta được lệnh bắn chìm cả người lẫn của này lại cả gan dẫn xác đến, đô đốc Vivon cho người quăng gã phái viên toàn quyền của Perác xuống biển, rồi không thèm cảnh cáo trước, ra lệnh bắn một loạt đạn súng thần công vào tàu đối phương. Trúng đạn, tàu Hải bằng của ông bị lao đao khoảng mười lăm phút và ông buộc phải giao chiến. May sao, những tàu galê nặng nề vận động khá ạch. Trên một trong những tàu đó có chú bé Canto. Ông tìm cách tách riêng chiếc tàu này ra, nhưng trong lúc hai bên bắn nhau loạn xạ, chiếc tàu chở Canto bị trúng đạn nặng không thể cứu chữa được. Lo sợ hết hồn - vì ông biết một con tàu bị bắn thủng có

thể chìm dưới nước và biến mất nhanh như chớp - Perác phái ngay mấy người tin cẩn nhất của mình áp sát,

nhảy lên tàu để tìm bằng được đưa bé ở giữa đám người túm tụm trên boong ở đuôi tàu, trong đó có vài người bạt vĩa đã nhảy bừa xuống nước.

Đứa bé được Apđula, gã người Mo, ôm lên và đưa lại cho Perắc; một tiếng nói trong trẻo kêu lên: "Cha ơi! Cha". Perắc tưởng mình như đang nằm mơ. Thằng bé ở trong vòng tay của anh chàng Apđula, người Mo cao lớn, mà không lộ gì vẻ sợ hãi, mặc dù vừa chết hụt, bất chấp những khuôn mặt lầm lì vây quanh, tay lăm lăm những thanh mã tấu sáng quắc.

Giương đôi mắt màu xanh ngọc bích trong vắt như nước nguồn, cậu bé nhìn khuôn mặt bị che khuất sau tấm mặt nạ đen của gã tướng cướp cao lớn và thản nhiên gọi: "Cha ơi!"

Làm sao có thể không đáp lại tiếng gọi ấy?

- Con trai của ta!

Cậu bé không có vẻ gì nhớ tiếc quãng đời đã qua. Perắc đã rất nhanh chóng nhận thấy đứa bé dễ thương này tính tình rất kín đáo. Mà ông thì không muốn hỏi trước. Ông còn đôi phần dè dặt. Ông sợ điều gì? Sợ biết nhiều điều qua và sợ vô ý chạm vào những vết thương chưa kín miệng hẳn.

Thật vậy, lần đầu tiên chú bé Canto nói đến gia đình mình còn ở lại bên Pháp, thì là để khoe với niềm hãnh diện:

- Mẹ Canto là người yêu của vua nước

Pháp!

Rồi cậu ta nói thêm với vẻ ngây thơ:

- Chẳng có gì là lạ! Mẹ là phu nhân xinh đẹp nhất trong cả nước.

Bị đòn choáng váng bất ngờ, ông Perắc từ đó để mặc cho đứa bé thích thì kể chuyện cũ, chứ không tự ý gợi ra.

Những mẩu chuyện ông thu lượm như vậy được chấp vá thành những bức tranh kỳ quái, với Angielic trong những bộ quần áo lộng lẫy, với người hùng Phlorimong, với Thống chế Plexi - Belie, lạnh lùng nhưng phong nhã, được Canto yêu mến, với cả Nhà vua, Hoàng hậu và Thái tử nữa.

Tuy nhiên, Canto thú nhận là bé thấy ở biển thích thú hơn cung điện Vecxây: chính vì vậy, bé đã quyết định đi tìm cha. Phlorimong cũng sẽ đến nhưng đến sau này kia! Cậu bé có vẻ không tính đến chuyện Angielic có thể trở về với mấy cha con. Do đó, trước mắt ông hiện ra hình ảnh một người mẹ nông nổi, thờ ơ với các con mình.

Một buổi tối, ông quyết định hỏi con một câu.

Ngày hôm đó, trong cuộc giao chiến với một trong những kẻ thù nguy hiểm nhất của ông là Medo -

Moocơ, Canto bị trúng một mảnh đạn ở đùi. Ngồi ở đầu giường săn sóc con, Rescartor ân hận nghĩ thầm: thằng bé này còn quá nhỏ tuổi, có lẽ chưa nên để nó nếm mùi những cuộc chiến đấu ác liệt giữa những người lớn thô bạo chẳng?

- Con có nhớ mẹ con không, Canto?

Thằng bé nhìn cha, hơi ngạc nhiên. Rồi mặt nó sa sầm

và nói đến cái dạo "socola", khiến Perắc không hiểu ra sao cả:

- Cái dạo "socola", mẹ đặt hai chúng con lên hai đầu gối. Mẹ cho chúng con ăn những món tằm bột rán. Mẹ làm bánh xèo...

"Con thích dạo ấy lắm. Nhưng về sau, khi mấy mẹ con về ở lâu đài Bôtrây, thì mẹ con phải vào trong triều đình và cả chúng con nữa... thế là, đành phải bỏ mất "cái dạo socola"

Thật ra, cuộc đời hiện nay của Canto cũng có khá nhiều cái thú vị cho cậu ta rồi, nên cậu cũng không say sưa nhiều lắm trong việc ôn lại các kỷ niệm xưa cũ.

Perắc đã nhanh chóng phát hiện ra năng khiếu bẩm sinh về ca và nhạc của cậu con trai, khiến ông xúc động. Và bản thân ông, tuy đã mất đi giọng hát hay nhưng nay lại thích chơi đàn ghi ta. Ông soạn những khúc nhạc

ngăn cho con chơi, rồi cho con làm quen với những biển tấu cho một xô nhạc cụ của phương Đông cũng như của phương Tây. Rồi về sau, ông quyết định sẽ cho con đi học trong nhiều tháng tại một trường ở Italia, như ở Vownido hoặc ở Palecno trên đảo Xixin.

Canto học dốt như chú lừa con; mới chỉ biết đọc, biết viết tầm tạm; đếm còn rất kém; nhưng ngược lại cuộc sống trong cung đình, rồi cuộc sống trên tàu cướp biển đã biến cậu thành một đứa con trai khỏe đẹp, thành thạo những động tác đấu gươm, biết điều khiển các buồm trên tàu và khi có dịp cũng biết lễ phép, có phong thái lịch sự.

Canto không lười biếng, bé ham hiểu biết. Nhưng mấy người thầy mà bé được học từ trước đến nay đã không biết cách khêu gợi lòng say mê học tập cho bé. Bé đồng ý sẽ vào học trong ký túc xá của trường các cha dòng Tên ở Palecno.

Còn có một lý do khác thúc đẩy ông Rescartor gửi đứa con trai đến chỗ an toàn và tách nó ra xa hoạt động của mình trong một thời gian. Đó là vì những nguy hiểm nhiều mặt đang bao vây ông, rất có thể một ngày nào đó, xâm phạm con trai ông. Ông cần phải đánh bại hoàn toàn những kẻ thù chủ yếu của mình và muốn thế, thì phải phát động một chiến dịch quyết liệt chống lại chúng vừa bằng chiến tranh, vừa bằng những cuộc vận động ngoại giao. Một lần, trong khi ông cho tàu thả neo ở Tuyni, Canto đã suýt nữa bị bọn tay sai của Medo - Moocơ, đô đốc của Angie bắt cóc: tên đồng tính luyến ái dâm dục này, gần như phát điên vì những ảo tưởng vinh quang vĩ đại, căm thù Perác, vì đã làm giảm quyền lực của mình ở vùng Địa Trung Hải...

Giống bố về lòng yêu thích âm nhạc, Canto lại có những nét xa lạ thu hút sự chú ý của Perác khiến ông như bị thôi miên và làm ông nhớ đến Angielic với những đặc điểm di truyền của nguồn gốc vùng Poatu. Cậu bé ít nói, đầu óc sáng suốt và người ta không dễ gì biết được những ý nghĩ và dự đoán được những hành động của cậu.

Ông Perác tỏ ra hết sức tôn trọng năng khiếu đặc biệt của đứa con trai này, cậu ta có thể nói về một số sự kiện nhiều ngày trước khi sự kiện đó xảy ra.

Tính cách độc đáo của đứa bé, liệu có bị việc học hành của nó, cùng với khí hậu tuyệt vời ở Palecno, và nước biển xanh lơ sẽ nuôi dưỡng tính mơ mộng của Canto. Và Perác sẽ cho người đầy tớ trung thành của mình là Cuaxi - Ba đi theo và ở liền bên cạnh, để săn sóc, che chở đứa con thật chu đáo.

Chương 25:

Nếu như Medo - Moocơ đã thất bại trong mưu đồ bắt cóc Canto, thì lão ta lại thành công đối với Angielic, sau khi nàng trốn khỏi Candi và rời đảo Mantơ.

Perác rụng rời chân tay, khi được tin vợ mình xuất hiện ở Địa Trung Hải không hiểu bằng cách nào đã rơi vào tay kẻ thù nguy hiểm nhất của mình. Cùng một lúc, ông nhận được tin báo là Angielic đang ở Mantơ.

Hơi yên lòng một chút, ông quyết định đi tìm nàng.

Ông buộc lòng phải đến Angie gặp Medo - Moocơ. Tên đạo phản gốc Calabơ này tin chắc từ trước rằng Rescartor sẽ phải làm bất cứ điều gì hắn muốn. Vì

hắn nắm được - không hiểu bằng cách nào - điều bí mật mà Rescartor không thổ lộ với ai hết: Angielic là người vợ theo đạo Thiên chúa của ông và ông sẵn sàng hy sinh tất cả để tìm lại được nàng.

Trước những yêu sách quá quắt của gã đô đốc vùng Bắc Phi này, rất nhiều lần Perác muốn chửi toáng lên và bỏ đi. Nhưng đây lại là vợ ông, lại là Angielic. Sao ông lại có thể nhẫn tâm khước từ, để đẩy nàng vào cái chết, vào một số phận thảm khốc.

Ra sức giữ vẻ thản nhiên, Perác dùng mưu, huy động mọi tài năng đống kịch sẵn có để đối phó với tên bất lương đó, hẳn vốn người Italia và cũng biết những thủ đoạn tinh vi, độc ác.

Càng lo sợ cho nàng, ông càng tức giận điên lên vì nàng: con người sao mà tai ác, chẳng chịu ở yên một

chỗ! Sau khi tuột khỏi tay ông ở Candi sao cô ta lại nhắm mắt lao đầu vào những cạm bẫy thô bỉ của Medo - Mooctơ?

Ông đang, một lần nữa, tiêu hủy cuộc đời mình vì nàng. Gã Medo - Mooctơ đòi giành lấy riêng cho mình quyền bá chủ ở Địa Trung Hải. Rescartor phải lánh mặt đi và rời bỏ địa bàn này. Hắn đòi như vậy. Ông đi rồi, hắn sẽ tiếp tục làm mưa làm gió: cướp bóc, đốt phá, càn quét, bán nô lệ, món hàng thuận tiện và cao giá nhất trong khắp vùng biển này.

Perác đã đề nghị với hắn những chuyện làm ăn có thể kiếm lãi cho hắn còn to gấp trăm lần cái hắn đã cướp được khi cho quân dùng những thuyền buồm nhẹ đánh vào các tàu buôn hay tàu chiến của những nước theo đạo Thiên chúa. Nhưng tên cướp phản đạo này không cần cái đó. Hắn muốn thành "tên cướp biển hùng mạnh nhất, được nể sợ nhất, bị căm ghét nhất ở Địa Trung Hải".

Tên Medo - Mooctơ cười gằn nói:

- Người hãy coi chừng. Nếu người rời Angie ra đi mà không hứa danh dự với ta rằng người sẽ để mặc cho tự do hành động ở vùng biển này, thì chắc chắn Người sẽ không bao giờ có thể gặp lại cô ấy còn sống nguyên vẹn! Có một tên tay sai của ta hiện đã ở sẵn trong đám người Maroc đi kèm cô ta rồi. Ta chỉ cần chuyển cho nó một lời nhắn của ta, thì ngay đêm đó, nó sẽ giết cô ấy...

Cuối cùng, Perác đành phải đưa ra lời cam kết với Medo - Mooctơ. Đồng ý, ông sẽ rời bỏ Địa Trung Hải. Ông không nói cụ thể sẽ vắng mặt trong bao lâu.

Tên phản đạo, quá vui sướng vì một thắng lợi trước mắt mà hắn đã tưởng không còn hy vọng giành được, đã tỏ ra cả tin. Và lại, hắn vẫn còn phải

kinh sợ những đòn sấm sét trả thù của Đại quốc vương ở Côngxtăngtinnốp, nếu như ngài được tin có kẻ đã thủ tiêu người cố vấn bí mật và người chỉ huy tài chính của ngài.

Sau khi rời khỏi Angie không gặp trở ngại gì, con tàu của Rescartor rẽ sóng đi về phía Xowta, để đến Xale rồi Miconê.

Perác vẫn giữ vẻ mặt âm thầm. Lúc thì ông nguyên rủa Medo - Mooctơ, lúc thì ông oán trách Angielic.

Nhưng ông không thể nào không bay đến để cứu nàng được, với một tình cảm nôn nóng trong đó không chỉ có ý thức về nghĩa vụ đối với một người vợ đại dột mà thôi.

Lúc này, bỗng nhiên ông nhận được một lá thư của Osman Feraji:

"Đến ngay... người đàn bà mà số mệnh đã trao cho ngài đang gặp nguy hiểm"

Giữa lúc đang mải mê nhớ lại chuyện cũ, Perác đột ngột đứng thẳng người lên trong phòng thuyền trưởng của mình trên tàu Gunxbôrô. Tàu nghiêng mạnh về một bên, rồi lại nghiêng sang bên kia, khiến ông lão đảo. Ông làm bầm: bão rồi!... Ông vẫn đứng thẳng, hai chân doãng ra lấy thăng bằng.

Đầu óc ông vẫn còn quay về quá khứ.

"Đến ngay... người đàn bà mà số mệnh đã trao cho ngài đang gặp nguy hiểm"

Nhưng khi ông đến Miconê thì Osman Feraji đã chết vì bị một người nô lệ theo đạo Thiên chúa đâm bằng dao găm.

Tất cả đám dân Do thái trong làng đều đã bị bọn lính cận vệ da đen của vua Ả rập

chém chết bằng mã tấu. Mọi người xôn xao về chuyện bảy nô lệ người Thiên chúa giáo bỏ trốn và nhất là chuyện một người đàn bà trong hậu cung đã trốn thoát.

- Người đàn bà kỳ lạ biết mấy! ông bạn của tôi hãy xem-Quốc vương Mulai Ismail kể lại với Perác, hai mắt tròn xoe lộ vẻ thán phục hơi có tính thần bí-cô ta dám cả gan đâm vào cổ tôi đấy.

Ismail chỉ một vết sẹo trên cổ họng nâu sạm của mình:

- Và đâm bằng chính con dao găm của tôi! Cô ta còn chống lại các cuộc tra tấn nữa. Tôi đã tha chết cho cô ấy, vì cô ấy quá xinh đẹp và vì viên thái giám của tôi đã ra sức khuyên tôi tha tội - chả hiểu cô ta đã rót thứ thuốc độc nào vào mạch máu của con người cương trực đó? Ông ấy đã phải đền mạng vì quá nhu

nhược đối với cô ta, tuy rằng ông ta vốn rất kiên nghị và ngay thẳng. Cô ta đã trốn thoát. Đó là ác quỷ hiện hình đàn bà.

Chẳng cần hỏi tên người đàn bà ấy, Perác đã đoán được ngay.

Perác giải thích cho Ismail biết rằng người phụ nữ ấy đúng là người vợ Pháp của mình và được tin nàng đã thuộc về ông ta nên đến để xin chuộc. Ông ta tạ ơn đức Thánh Ala rằng nhờ đức kiên trung của Angielic, ông ta đã tránh được việc xúc

phạm người bạn tốt nhất của mình một cách không thể nào tha thứ được. Ông ta hứa sẽ trả lại nàng cho ông mà không lấy tiền chuộc: đó là luật pháp của kinh Coorran.

Ông ta hi vọng quân lính của mình sẽ đuổi kịp nàng và những kẻ chạy trốn khác. Những toán lính được phái đi theo nhiều đường mòn khác nhau và đã nhận được lệnh: chém đầu tất cả những tên nô lệ đàn ông chạy trốn và bắt sống người đàn bà mang về.

Cuối cùng đã nhận được những tin báo về, sau đó những tên lính mang nộp những cái đầu đã bị cắt, máu đọng khô đen. Ismail nhận thấy còn thiếu cái đầu của Coolanh Paturen.

- Còn người phụ nữ đâu?

Những tên lính râu rậm mấy tên Thiên chúa giáo bỏ trốn, trước khi chết đã khai báo: lúc bị bắt, người đàn bà không còn trong bọn họ, vì người đàn bà Pháp ấy đã chết khá lâu rồi do rắn độc cắn; mấy người kia đã chôn xác bà ta ở sa mạc.

Perác thấy ghen ngào. Bỗng nhiên, ông thấy rõ là tất cả những dự định, những ý nghĩ và cả những tình cảm say mê của mình đều là vô nghĩa. Và tức cười biết bao!

Thôi được ông sẽ ra đi. Ông sẽ rời Địa Trung Hải đi xa, không phải vì cam kết với Mede - Moócơ, mà vì ông chợt nhận thấy mình vẫn lạc lõng giữa những con người trong nhiều năm đã giúp mình làm lại cuộc đời.

Vậy thì ông sẽ đi tìm lại Canto, rồi sau đó sẽ dong buồm đi sang phía Tây, đi tới những lục địa mới. Từ bỏ cả một khối tài sản đã lại trở nên khổng lồ, ông sẽ bỏ lại phía sau lưng hai nền văn minh đã bị ô nhiễm đối chọi với nhau vì cùng bị thúc đẩy bởi sự cuồng tín, khiến cho cả hai đều giống nhau ở sự thái quá và tính không khoan nhượng.

Ông đã chán ngấy cuộc đấu tranh ấy, mà tính vô bổ đã quá hiển nhiên.

Perác cưỡng lại ý muốn lao về vùng sa mạc để tìm kiếm một nắm mồ tội nghiệp: sẽ là một hành động điên rồ nữa, chẳng thể mang lại cái gì khác ngoài sự tuyệt vọng. Mọi cái chỉ là hư không?

Những người nô lệ kia, những kẻ cùng chạy trốn với nàng đều đã chết rồi. Ông cảm thấy cả nàng cũng đã tan biến trong khoảng mênh mông dưới ánh nắng mặt trời tàn bạo, nó làm tiêu tan mọi ý nghĩ và làm nảy sinh những ảo ảnh.

Số mệnh sau khi đã ngăn cách hai vợ chồng ông, lại đã luôn luôn cản trở không để hai người đoàn tụ: điều ấy ắt hẳn phải có một ý nghĩa nào đó. Ý nghĩa gì vậy?..

Cuối cùng, một con người mạnh mẽ như ông mà không đủ lòng can đảm, không đủ sự nhẫn nhục để đi tìm một điều bí mật mà chỉ tương lai mới có thể làm sáng tỏ được...

*

**

Sau khi đã gặp lại con trai ở Palecno, Perác cảm ơn trời đã để lại đứa con ấy cho mình: sự có mặt của Canto kéo ông ra khỏi những day dứt sâu xa mà lần này ông phải vất vả lắm mới vượt qua được.

Khi con tàu của ông ra khỏi eo biển Gibranta đi vào đại dương và rẽ sóng tiến theo hướng châu Mỹ, ông chỉ còn giữ lại cho mình con tàu Hải bằng với đoàn thủy thủ, ít nhất là những thủy thủ nào sẵn sàng chia sẻ vận mệnh mới của ông.

Perác biết rất rõ tất cả số người ấy, những con người lang thang. Ông biết rõ những bi kịch nào đã ném họ

cùng với ông đi khắp đó đây. Ông chỉ giữ lại những người mà mình không thể trả về nhà được, những người thà nằm bệt xuống sàn tàu ở dưới chân ông chủ chứ không muốn trở về đơn độc trên bến cảng, với cái túi hành lý nghèo nàn, ở giữa những đám người đầy ác cảm. Bởi vì họ không biết đi đâu nữa; họ sợ chế độ nô lệ của đạo Hồi, sợ chế độ nô dịch dưới các tàu gale của người Thiên chúa giáo, sợ rơi vào tay một thuyền trưởng mới tàn bạo và tham lợi, để bị bóc lột.

Perác được sự kính trọng của những tâm hồn mờ tối đó, của những con người mà ý chí đã chết, của những trái tim biết đau xót dưới cái vỏ thô bạo

lộ liễu của họ. Ông giám sát họ nghiêm khắc nhưng không bao giờ lừa dối họ và biết cách làm thức tỉnh sự quan tâm của họ đối với những nhiệm vụ được giao và với mục đích các chuyến đi biển của ông.

Ông không giấu giếm họ là khi rời Địa Trung Hải họ đã không còn thuộc quyền của một ông chủ đầy uy lực nữa. Bởi vì ông phải làm lại sự nghiệp từ đầu. Nhưng họ đã chấp nhận cuộc phiêu lưu này. Và lại, rất nhanh chóng, ông đã có thể dành những phần thưởng giá trị cho sự tận tụy của họ.

Ông mang theo cả một đội thợ lặn người đảo Mantơ và Hi Lạp. Trang bị cho đội này những thiết bị hoàn hảo, ông tiến hành công việc dò tìm trong vùng biển Caribe, cho đội thợ lặn đi mò các kho tàng của những chiếc tàu Tây Ban Nha bị đánh đắm quanh vùng này, nạn nhân của các toán cướp biển đã hoành hành ở đây từ hơn một thế kỷ rồi. Hoạt động này, ít người biết đến và chỉ một mình Perác có thể tiến hành được, không bao lâu đã làm ông trở nên giàu to. Ông đã đạt được thỏa thuận với những trùm tướng cướp ở đảo Con Rùa; còn những người Tây Ban Nha và Anh như thuyền trưởng Philip, vì không bị ông tiến công mà lại được ông tặng một ít đồng tiền vàng giá trị nhất mò được dưới đáy biển, đều để cho ông được yên.

Dần dần, Perác đã vượt qua được

nỗi ám ảnh mà trong một thời gian từng hằn sâu trong tâm trí ông: Angielic ... Nàng chết rồi, và ông mãi mãi không bao giờ gặp lại.

Ông không còn oán trách nàng đã sống cuồng say, có lẽ quá dại dột. Cái chết đã bổ sung cho khúc huyền thoại về nàng. Nàng đã làm một kỳ tích mà không một người nữ tù nhân Thiên chúa giáo nào dám mơ tưởng. Ông không thể quên được rằng Angielic đã cự tuyệt Quốc vương Ismail và dũng cảm đương đầu với nhục hình. Thật rồ dại! Người ta không đòi hỏi phụ nữ phải là anh hùng, ông đau đớn tự nhủ. Nếu như nàng bảo toàn được mạng sống cho mình, để ông còn được ôm nàng trong vòng tay, cảm thấy thân hình nóng ấm của nàng suốt bên người mình, để ông lại được chiếm lĩnh đôi mắt nàng, như lúc ở Candi, thì ông sẽ quên đi mọi vết tích không chung thủy của nàng, ông sẽ tha thứ hết!... nhưng phải được thấy nàng đang sống, được chạm tới làn da mịn màng ấy, được thấy nàng là thuộc về mình trong một hiện tại vui sướng mà không lo lắng gì về quá khứ hay về ngày mai, và không phải hình dung cái thân hình kiều diễm khô quắt lại trong cát bỏng, hấp hối, đôi môi xám xịt, bị bỏ mặc không người cứu chữa giữa thanh thiên bạch nhật.

- Ôi em yêu, anh đã yêu em biết nhường nào!...

Tiếng gào rú của cơn bão lên

cao, rung động những cái hắt mạnh của sàn tàu đang điên đảo, Perác vẫn lắng tai nghe tiếng kêu thốt lên trong ông hồi nào:

- Em yêu, anh đã yêu em, anh đã khóc em... Vậy mà, giờ đây, anh đã tìm thấy em còn sống trên đời, nhưng anh lại không dang rộng cánh tay đón em vào lòng.

Con người là thế. Hấn đau khổ, rồi hấn hết đau khổ. Lúc đó hấn quên đi sự sáng suốt, sự khôn ngoan do đau khổ mang lại. Đầy sức sống, hấn vội vã lẩy hành trang đầy những ảo tưởng, những nỗi lo sợ nhỏ nhặt, những mối oán trách hủy diệt. Chẳng những không mở rộng vòng tay ôm lấy nàng, người đàn bà mà ông đã khổ công tìm kiếm bấy lâu nay, ông lại nghĩ đến đứa con mà một kẻ đàn ông khác đã cho nàng, nghĩ đến Đức vua, đến những năm tháng đã phí hoài, đến những đôi môi đã từng hôn lên môi nàng... ông oán trách nàng đã trở thành người xa lạ. Nhưng thế mà đúng là lúc này ông đang yêu người đàn bà xa lạ ấy.

Một loạt câu hỏi luẩn quẩn trong óc ông:

"Đôi môi nàng sẽ đáp lại ra sao khi ta tìm để hôn nàng? Nàng có cử chỉ gì khi ta muốn ôm nàng vào lòng? Điều bí ẩn của da thịt nàng, cũng như bí mật trong tư tưởng nàng, ta không biết được? Em là ai? Bọn họ đã làm gì em, cái thân hình xinh đẹp kia, từ nay được che giấu kín đáo như vậy..."

Nhưng rồi ông sẽ biết làm nàng khuất phục. "Em là của anh và anh sẽ biết cách làm em hiểu ra điều đó". Ông sẽ làm được như thế! Ông sẽ làm mất sự thế thủ của nàng. Ông sẽ gạt bỏ mọi điều bí ẩn của nàng, từng cái một, cũng như gỡ dần những tấm áo che thân nàng.

Perác phải dùng hết sức mạnh chống lại cơn gió mới đẩy được cánh cửa, ra đến bên ngoài. Trong đêm đen hoang dã đầy bọt sóng tứ tung, ông dừng lại một lát, tay bám chặt hàng lan can trên boong đã bắt đầu cọt kết, rên rỉ như tấm gỗ cũ mọt sắp nứt toác ra.

"Anh là người thế nào vậy, bá tước Perác, mà bỏ rơi vợ mình cho kẻ khác và thậm chí không buồn đấu tranh gì nữa? Mẹ kiếp! Hãy để ta trị cho xong cơn bão trời đánh này, rồi sau đó... quân ta sẽ thay đổi chiến thuật, thừa phụ nhân dờ Perác!"

Giữa tình trạng hỗn loạn ghê gớm của con tàu trong cơn bão, một tiếng hét nổi lên:

- Khoang bong đồ sập rồi!

Đúng là một cơn ác mộng. Những mảnh trần lợp gỗ nứt vỡ răng rắc trên đầu các hành khách, át hẳn mọi tiếng động khác: tiếng sóng vỗ, tiếng gió rít, tiếng kêu thét vì sợ hãi của những người ngồi trên tàu bị xô đẩy vào nhau trong bóng tối hoàn toàn.

Angielic tuột xuống sàn tàu, bị dựng đứng lên như bức tường. Nàng thấy người mình bị lấn vào cái giá súng đại bác cứng đờ, rồi lại lấn ngược trở lại. Nàng khiếp sợ nghĩ rằng bé Ônôrin nhỏ xíu cũng bị tàu lắc lư dữ dội như vậy. Tìm nó ở đâu được bây giờ? Làm thế nào nghe thấy tiếng nó kêu khóc? Tiếng gọi nhau, tiếng kêu la lẫn lộn, trần vẫn kêu răng rắc, nặng nề. Một tia nước biển mặn phọt vào. Một tiếng phụ nữ kêu lên: "Lạy Chúa, cứu vớt chúng con... chúng con chết mất!"

Bàn tay Angielic lướt da vì chạm vào một vật cứng nóng bỏng: một chiếc đèn bị gió thổi tắt phụt và bắn tung xuống sàn tàu. May mà đèn không bị vỡ. "Cần phải nhìn thấy rõ", nàng vừa nghĩ vừa cố bám cho chắc. Ngồi xổm dưới sàn, ra sức cưỡng lại những lắc lư khủng khiếp của con tàu, nàng mò mẫm, tìm ra chỗ mở thông phong đèn. Mấy cây nến còn khá dài và mờ trong ngăn kéo được cái bật lửa đá. Nàng đánh lửa và "châm đèn" một luồng ánh sáng đỏ tỏa ra.

Phía trên kia thấy hiện ra một lỗ thủng to lởm chởm, qua đó từng lúc tràn vào một mớ nước có bọt trắng xóa.

- Chỗ này, - Angielic kêu to-Cây gỗ kê cột buồm đằng trước tàu đã đâm thủng trần của khoang này rồi.

Người đầu tiên từ trong bóng tối lao đến là Manigô. Với sức mạnh của người khổng lồ, ông ta đứng nâng những thanh xà sắp gãy lên. Bécơ, Mécxơlô và

ba người đàn ông khác khỏe nhất cũng kéo đến và làm theo Manigô. Tất cả mấy người xuống tấn đỡ những xà gỗ để giảm bớt nguy cơ mái sụp.

- Cần có... những thợ mộc, - Manigô hỏn hển nói. Bảo họ đến... với gỗ và dụng cụ. Phải kê đỡ lấy cột buồm... lỗ thủng không to thêm nữa.

Angielic đã tìm được Ônôrin: may sao, bé vẫn nằm nguyên trong cái võng của nó đã được cột rất chắc và lắc lư theo tàu.

Angielic cầm đèn chiếu sang phía Manigô và mấy người bạn đang ra sức dùng vai nâng những thanh xà gỗ kèch xù lên. Liệu họ còn sức chịu đựng được bao lâu nữa.

Mắt đỏ ngầu những tia máu, Manigô lại hét nàng:

- Thợ mộc!... Đi tìm họ đi...

- Cửa bị đóng!

- A! bọn khốn khiếp! chúng giam chúng ta lại, để chúng ta chết trong cái lỗ này như một lũ chuột... Đi sang... góc kia, có một cái cửa sập, - Manigô nói hỏn hển.

Angielic nhanh ý hiểu ngay: đó là cái cửa sập mà hôm nọ mấy thủy thủ Tây Ban Nha đã đột ngột hiện ra sau lưng nàng và bà Anna.

Nàng chuyển cây đèn sang tay Maxian đứng cạnh đó:

- Cầm chắc lấy cây đèn và đứng cho vững. Còn ánh sáng thì họ còn trụ được. Để tôi đi báo cho thuyền trưởng.

Nàng bò lê bằng đầu gối, tìm được cái

then cài cửa sập và thả người xuống cái lỗ tối đen. Nàng lần xuống từng bậc thang, rồi theo một hành lang hẹp và bị quăng người từ thành tường này sang thành tường bên kia như một quả bóng lăn qua lăn lại. Nàng leo lên boong tàu.

Những tia chớp cho phép nàng nhận ra những bóng người đi đi lại lại, ra sức sửa chữa những thiệt hại nguy hiểm chết người sau mỗi đợt tấn công của các làn sóng.

Angielic bắt đầu bò để tiến lên, tay bám lấy những dây thừng chạy dài trên lối đi từ mũi tàu đến buồng lái. Bây giờ nàng biết rằng Perác đang ở mũi đằng kia, trên khoang thượng đuôi tàu, đang giữ bánh lái và bằng mọi giá nàng cần đến được chỗ chồng. Đây là ý nghĩ duy nhất, đang chiếm lĩnh cả con người nàng. Nàng vượt qua đêm tối, người ướt lướt thướt, bám chắc lấy thành tàu bằng tất cả sức lực của mình.

"Chết bên cạnh chàng. Ít nhất, cũng giành được điều đó từ tay số mệnh".

Cuối cùng nàng đã trông thấy chồng, lẫn trong đêm tối, hòa vào cơn bão, đến mức trông ông như là hiện thân của thần biển. Giữa những cảnh ồn ào hỗn độn, ông đứng không nhúc nhích một cách kỳ lạ.

"Chàng chết rồi - nàng tự nhủ- chàng đã chết đứng, bị sét đánh ở tay lái!"

Nàng lê người đến chỗ chồng đứng, chạm tay vào cái chân đi ủng của ông

hầu như bị bắt vít vào sàn tàu. Lúc đó, nàng cố hết sức đứng thẳng lên, hai tay bấu chặt lấy cái dây lưng da của chồng. Ông vẫn không nhúc nhích như một pho tượng đá. Nhưng trong một tia chớp vừa sáng lóe lên, nàng thấy đầu ông vẫn động đậy và cúi xuống xem ai bám lấy mình. Ông giật mình và nàng đoán ra câu ông hỏi:

- Em làm gì ở đây?

Nàng kêu to:

- Cần thợ mộc ! nhanh lên!... Khoang boong đang đổ sập!...

Liệu chồng nàng có nghe rõ không, có hiểu lời nàng nói không?... Perác không thể rời tay lái. Ông cúi đầu trước một làn sóng mạnh đã phóng lên tận đây. Khi Angielic đã lấy lại được hơi, miệng còn đắng ngắt vì nước mặn ào lên giữa mặt nàng, nàng thấy thuyền trưởng Giadông đứng ở gần Rescartor. Một lát sau, thuyền trưởng lại gần chỗ lan can và áp loa vào miệng, ông gọi to những mệnh lệnh cho đám thủy thủ.

Một tia chớp khác cho phép Angielic nhìn rõ mặt chồng lại cúi xuống gần mặt nàng... và ông mỉm cười

- Mọi cái đều ổn... thêm một chút kiên nhẫn và sẽ là kết thúc.

- Kết thúc gì vậy?

- Kết thúc cơn bão...

Nàng đưa mắt nhìn ra bóng đêm trong giông tố. Phía trên đằng cao đang diễn ra điều kỳ lạ - Angielic đứng thẳng người lên hét:

- Kìa! Nhìn kìa!

Perác cũng đã nhìn thấy. Ông biết rằng cái đập nước màu trắng đang lơ lửng trên không kia, không phải gì khác là cái ngọn đày

bọt trắng xóa của một làn sóng khủng khiếp, mù quáng ào ào đổ ụp xuống hai người:

- Làn sóng cuối cùng - Ông lâm bầm.

Căng hết cơ bắp, chạy đua về tốc độ với quả núi nước biển đó, Perác quay mạnh bánh lái hết cỡ về mạn trái rồi cài lại.

- Tất cả mọi người về mạn trái-thuyền trưởng Giadông hét to.

Perác hát người lại đằng sau. Với một cánh tay, ông ôm sát Angielic vào người mình; và dùng cánh tay kia, ông ôm chặt lấy cột buồm lái.

Khối nước khổng lồ ập xuống người họ, đè lên mạn phải và bị đẩy đi với một tốc độ chóng mặt, con tàu Gunxbô rô chỉ còn là một cái nút chai nhỏ bằng gỗ cuốn theo cái vòng khổng lồ của làn sóng.

Rồi con tàu cũng đã qua được cái đầu sóng sủi bọt trắng, lật mình trên sườn bên kia hết sức đột ngột và lao xuống dốc như phóng xuống một cái vực không đáy.

Angielic cảm thấy cơn mưa như thác đổ đang trút xuống người hai vợ chồng nàng sẽ không bao giờ dứt được.

Thực tại duy nhất mà trí óc nàng cảm nhận được đó là cánh tay sắt vòng quanh người mình, cánh tay của chàng đang giữ nàng. Nàng muốn hít không khí, nhưng đã hớp phải nước mặn tanh. Hai người đang ở dưới đáy biển, mãi mãi ràng buộc với nhau, đoàn tụ vĩnh cửu và một niềm thanh thản tuyệt vời tràn ngập trái tim và thân thể mệt mỏi của nàng: "Hạnh phúc lớn nhất... đây rồi... cuối cùng đã đến..."

Nàng không bị ngất, nhưng những sự va chạm quá mạnh gây nghẹt thở đã khiến nàng mờ mắt. Và nàng không sao tin được rằng biển cả đã ngừng bắt nàng lăn đi như hòn đá cuội và yên tĩnh đã trở lại chung quanh nàng.

Sự yên tĩnh này chỉ có tính tương đối. Con tàu tiếp tục bị lay chuyển nhưng so với cái mà nó vừa trải qua thì có thấm vào đâu.

Căn phòng nhỏ của Rescartor thành một nơi ẩn náu yên tĩnh như có phép thần.

Angielic đã trôi dạt vào đây, quần áo ướt sũng và nàng không thể nhớ lại bằng cách nào mình đã lần đến được đến tận chỗ này.

Nàng bỗng nhận ra có một người đàn ông mình trần ở trong phòng đang vuốt nước trên người xuống thật mạnh, đồng thời nóng nảy rũ mớ tóc dày cho bắn tung hàng loạt giọt nước nhỏ như sương.

Người đàn ông, cả bàn chân và bắp chân đều để trần, chỉ mặc độc chiếc quần nịt ngắn bằng da dính sát người, làm nổi rõ những đường nét cao, gầy của thân hình.

- Thế nào, phu nhân nhỏ bé của tôi, em đã tỉnh cơn mơ màng chưa đây? - tiếng nói của Perác vang bên tai nàng.

Ông làm nốt công việc xoa mạnh đôi vai mình cho nóng lên; rồi với chiếc khăn, ông lại gần Angielic, ngắm nhìn nàng, hai bàn tay để cạnh sườn. Chưa bao giờ trông ông giống như một tên cướp biển lợi hại thế, với hai bàn chân không, với nước da đen sạm như hun khói và những tia sáng mĩa mai cay độc dưới những món tóc xoắn dày đen sẫm.

- A, anh... - Nàng lâm bầm một cách máy móc.

- Thừa vâng... anh chẳng còn một mảnh nào khô trên người. Mà cả em nữa, em phải bỏ ngay những quần áo ướt sũng kia đi... Em thấy bão ở vùng biển này thế nào? Mãnh liệt đấy chứ, phải không nào?

Ông cười. Tiếng cười làm Angielic công phần đến nỗi nàng đủ sức gượng đứng thẳng dậy được, mặc dù váy nàng đầy ứ nước nặng như chì.

- Ông cười ư? - Nàng kêu to giận giữ - những cơn bão làm ông cười, ông Perác ... Những cuộc tra tấn làm ông cười. Ông còn hát to trên thềm Nhà thờ Đức bà... Tôi khóc thì có quan trọng gì? ... Và ngay ở Địa Trung Hải... không có ông.

Đôi môi nàng run run. Nước biển mặn chát hay chính là nước mắt đang chảy đầm đìa trên đôi má tím nhợt

của nàng? Chẳng lẽ nàng khóc, Angielic bắt khuất kia mà?...

Perắc dang rộng cánh tay, kéo nàng vào sát bộ ngực ấm áp của mình:

- Em bình tĩnh lại, bình tĩnh lại, phu nhân nhỏ bé của anh... Chả nhẽ bây giờ lại bắt đầu để thần kinh mình căng thẳng sao?... Nguy hiểm đã qua rồi, em yêu ạ. Cơn bão đã tan.

- Nhưng bão còn quay lại.

- Cũng có thể. Nhưng chúng ta vẫn sẽ vượt qua. Vậy ra em ít tin tưởng ở tài năng thủy thủ của anh đến thế ư?

- Anh bỏ mặc em - Nàng

rên rỉ.

Những ngón tay lạnh như băng của nàng lần tìm những nếp gấp trên quần áo chồng mà lúc nãy nàng đã bám chặt, nhưng chỉ chạm tay vào làn da ấm nóng hồi khiến nàng bồi hồi. Và nàng bỗng thấy mình như trong mơ. Nàng vịn bằng cả hai bàn tay vào đôi vai vững vàng vô địch ấy, đôi chân nàng lơ lửng và thấy đôi môi ông sát lại gần môi mình.

Niềm xúc động ập đến quá nhanh, nàng không thể cưỡng lại được. Nàng giật nảy mình, buông hai tay rời chồng ra. Ông Perắc ngăn trước cử chỉ của nàng định bỏ chạy ra cửa.

- Hãy ở lại

Angielic giương mắt ngơ ngác nhìn ông, không hiểu gì cả.

- Ở đằng kia, mọi cái đã ổn cả. Những người thợ mộc đã đến kịp. Người ta đã buộc phải hạ bớt cột buồm đằng trước xuống nhưng trần đã chữa xong và nước đã tát cạn. Con gái em, anh đã giao nó cho người vú em rất tận tâm, là anh chàng Toocmini xứ Xixin mà nó rất quý.

Ông nhẹ nhàng đặt bàn tay dài của mình lên má nàng và buộc nàng phải áp mặt vào vai ông.

- Hãy ở lại... ở nơi khác không ai cần đến em cả, chỉ có anh ở đây là cần đến em thôi.

Nàng run rẩy hết chân tay. Sự êm dịu đột ngột này, nàng không thể tin đó là sự thật. Ông hôn nàng... chàng hôn nàng!...

Và nàng bị cuốn vào một loạt những

cảm giác trái ngược nhau, quay cuồng như một cơn gió lốc, khiến nàng kiệt sức, như trong bão lúc trước.

- Nhưng mà, - nàng vừa kêu lên vừa cố giãy ra một lần nữa, - không thể thế được!... Anh không yêu em nữa... Anh khinh rẻ em... anh thấy em xấu đi...

- Này, này! Em nói gì thế, cô em xinh đẹp của anh, - chàng vừa nói vừa cười - chẳng lẽ anh đã làm em giận đến thế ư?...

Chàng đẩy nàng ra một chút, để giữ nàng với cánh tay duỗi thẳng và ngắm nghía nàng với nụ cười giấu cợt xen lẫn một thứ tình cảm không thể nào mô tả chính xác được.

Nàng hoang mang đưa bàn tay lên khuôn mặt giá lạnh cứng đờ của mình, lên mớ tóc dính bết lại vì nước biển:

- Nhưng, nom em mới gớm ghiếc làm sao! - nàng rên rỉ

Chàng ôm lấy nàng và đột nhiên nhấc bổng nàng lên nhẹ nhàng như không

- Em điên thật, em yêu quý!... Ai mà chẳng phải yêu em? Nhưng em chỉ thuộc về một mình anh thôi.

Chàng bế nàng về phía giường, đặt nàng lên đó, giữ nàng sát cạnh mình, vuốt ve trán nàng như săn sóc một đứa bé ốm:

- Ai chẳng muốn được yêu em, em yêu quý của anh!

Trong vòng tay của chàng, nàng ngơ ngác, không còn sức chống đỡ. Cơn bão khủng khiếp, vừa làm nàng sợ hãi hết hồn, nay mang đến cho nàng, thật bất ngờ, cái

giây phút mà nàng đã không hy vọng có nữa, giây phút mà nàng đã luôn luôn vừa ao ước vừa muốn lần

tránh. Tại sao được như vậy? Do phép thần kỳ nào?

- Nào, em hãy nhanh nhanh gỡ bỏ đám quần áo ướt kia đi, nếu em không muốn để anh làm hộ.
Cởi bỏ hết những quần áo ướt sũng dính bết vào làn da rét run của mình, nàng bắt đầu cảm nhận bàn tay vuốt ve của chàng.

- Đừng lo ngại gì cả - chàng thì thầm - để anh sưởi ấm cho em.

Chàng khao khát nàng.

Chàng dường như phát hiện ra nàng, y như một người đàn ông lần đầu tiên phát hiện một người đàn bà mà từ lâu anh đã từng ao ước tấm thân kiều diễm ấy.

- Em có đôi cánh tay mới tuyệt mỹ làm sao, chàng thốt lên đầy vẻ thán phục.

Đây là ngưỡng cửa của tình yêu, của mối tình lớn, tuyệt đẹp đã từng gắn bó hai người trước kia.

Angielic tiếp nhận, nhưng chưa thể đáp ứng ngay được, đôi môi nồng ấm của chàng đặt lên môi nàng, rồi lên cổ nàng, lên vai nàng...

Đôi môi ấy như xoáy chặt vào da thịt nàng, trong những cái hôn mỗi lúc một thêm thiết tha nồng cháy hơn...

Chút khiếp sợ còn vương vấn trong nàng đã được quét sạch hoàn toàn. Người đàn ông được tạo ra cho

nàng, nay đã trở lại với nàng. "Có anh ấy, mọi cái

đều là tự nhiên, đơn giản và đẹp đẽ. Minh là của anh ấy, hãy để nguyên cho anh chiếm lĩnh". Và đột nhiên

tỉnh táo, nàng chợt nhận thấy, vừa sợ sệt vừa vui mừng rạng rỡ, là cuối cùng hai người chỉ là một...

Trời sáng dần, từ từ xua đi những màn bóng tối và hoàn lại cho đôi mắt còn ngỡ ngàng của Angielic những đường nét trong khuôn mặt nghiêm khắc của vị thần đồng nội như được tạc bằng gỗ phủ lớp ri đồng, khiến nàng băn khoăn tự hỏi, đây là thật hay mơ.

Trời đã sáng rõ, sau cơn bão, sóng biển có một lối chuyển động uể oải, khoáng lạc, như Angielic cũng đang

có cảm giác ấy một cách sâu lắng. Mùi của biển đã mất vẻ đắng ngắt. Angielic ngửi thấy có mùi hương

thơm của tình yêu, hương thơm của cảnh đoàn tụ. Tuy vậy, không phải nàng không có một chút nghi ngại.

Tuy trong đáy lòng nàng vang lên những tiếng nói thiết tha, chưa có tiếng nào thoát ra lời.

Chàng nghĩ gì về sự im lặng ấy, về sự ngượng ngịu của nàng?

- Chà! Perắc bảo nàng - Nói riêng với em thôi nhé, em thân yên, em chẳng tiến bộ gì về tình yêu kể từ thời ở trường học vui cả.

Angielic bật cười: Perắc cứ chê mình vụng về trong yêu đương như thế còn hơn là chê trách những tiến bộ của mình!

Nàng ra vẻ ngượng ngịu:

- Em biết. Anh sẽ còn phải dạy cho em

học lại nhiều điều, ngài quý tộc của em. Xa anh, em có sống thật đâu, em chỉ sống sót thôi. Hai cái không giống nhau...

- Hừ! Anh không tin em hẳn đâu! Không sao! Cái em vừa nói là một lời đẹp.

Chàng tiếp tục vuốt ve nàng:

- Thật có lỗi lớn nếu che giấu tấm thân đẹp này trong những quần áo xấu xí như đũa ở. Anh sẽ sửa sai ngay.

Nàng nhìn ông đứng lên và đến tìm trong một cái rương một số quần áo, đem ném xuống chân giường,

- Từ nay, em sẽ ăn mặc cho coi được.

- Anh bắt công quá, Giôphrây - những quần áo như người ở mà em đang mặc này - anh bảo thế mà - nó cũng có cái tốt chứ. Chả lẽ anh lại muốn em ăn mặc như bà hoàng khi xuống tàu Gunxbô rô của anh, để cho bọn lính long kỵ binh của Nhà vua bám theo à? Em đâu còn là nữ chủ của một vương quốc?

Perắc lại nằm xuống cạnh nàng. Gối đầu cao lên một chút trên khuỷu tay về mơ mộng như một nhà thơ:

- Một vương quốc ư?... Nhưng anh có một vương quốc đấy. Nó mênh mêng ... tuyệt vời. Tùy theo mùa, nó mặc những bộ quần áo bằng ngọc bích hay bằng vàng. Biển xanh lơ hiem có vỗ sóng vào những bãi cát đẹp rực rỡ như ánh bình minh...

- Vương quốc của ngài ở đâu, thưa chúa công?

- Anh đang đưa em đến đó.

Nàng giật mình trở lại những hiện thực.

Chàng đưa mắt nhìn nàng và lại mỉm cười

. Bàn tay chàng như cái máy, đùa giỡn với mớ tóc của Angelic xõa xuống gối.

Perắc lộ vẻ ngạc nhiên:

- Tóc của em nhạt màu đi nhiều nhỉ, - chàng kêu lên, - Này, anh nói thật đấy, em có những sợi tóc bạc!

- Vâng, - Nàng nói khẽ, - mỗi món tóc bạc là kỷ niệm một kỳ hấp hối.

Chàng cau mày, tiếp tục ngắm nàng thật tỉ mỉ.

- Em kể đi, - chàng nói, giọng thúc giục.

Kể ư? Kể cái gì chứ? Kể những khổ đau đã đánh dấu từng chặng đường nàng đã qua, khi ở xa chàng ư?

Mắt nàng mở to mênh mênh, sâu thẳm, nàng nhìn chàng chăm chăm, cái nhìn đầy vẻ dầy vò. Đưa ngón tay, thật dịu dàng, chàng vuốt ve hai bên thái dương nàng. Nàng không biết rằng động tác ấy, chàng đã đồng thời lau đi những giọt nước mắt từ từ chảy ra mà nàng không hay.

- Em đã quên hết rồi, có gì đâu mà kể.

Nàng giương hai cánh tay trần ra, mạnh dạn quàng vào cổ chàng và kéo sát vào ngực mình.

- Anh còn trẻ hơn em nhiều, ngài Perắc ạ; anh còn giữ nguyên được mớ tóc dày như tóc người Mo của anh, đen thẫm như mun. Chỉ lác đác có vài sợi hơi bạc.

- Vì em mà anh có những sợi bạc đó.

- Thật ư anh?

Chàng trông thấy, trong ánh bình minh lờ mờ, rung rung đường cong của đôi môi nàng, nửa mỉm cười, nửa buồn bã - Và chàng nghĩ thầm: "Nỗi đau khổ duy nhất của anh... tình yêu độc nhất của anh".

- Đúng rồi, anh đã đau buồn ... vì em... nếu em muốn biết rõ... ôi, cô gái làm tan nát trái tim những gã đàn ông.

Nàng đẹp biết bao! Càng xinh đẹp hơn, vì trái tim chan chứa tình người nồng nhiệt, trong cuộc đời sóng gió. Chàng muốn được nghỉ ngơi trong lòng nàng. Trong vòng tay nàng, chàng sẽ quên mọi điều.

Chàng nâng mớ tóc dày óng ả rồi xoắn lại thành một cái dây quấn quanh cổ mình. Hai cặp môi sát nhau, hai người sắp hôn nhau say xưa thì bỗng một tiếng súng nổ ở bên ngoài phá tan sự yên tĩnh lúc ban mai.

Chương 26:

Nghe tiếng súng nổ, Angielic có cảm tưởng như sống lại những cảnh đã qua: cảnh sát Nhà vua ập đến, bọn long kỵ binh. Tất cả rồi tinh rồi mù lên.

Mắt căng ra, nàng nhìn Giôphrây chờ Perắc vùng dậy, hồi hả mặc quần áo, nai nịt chiếc áo kỵ sĩ bằng da đen, đi đôi ủng cao cổ.

- Dậy đi! - chàng thảng thốt! - nhanh lên!..

- Cái gì vậy?

Nàng chợt nghĩ là tàu Gunxbô rô bị một con tàu cướp biển khác tấn công.

Lấy lại bình tĩnh, nàng nhào đến đóng quần áo chồng nàng vừa vút ở cuối giường. Chẳng bao giờ có người đàn bà nào ăn mặc cầu thả đến thế. Nàng vừa kịp gài yếm lại thì một tiếng nổ trầm làm rung chuyển khung cửa

kính căn phòng.

- Mở cửa ra - một tiếng nói thều thào phía bên ngoài.

Giôphrây chờ Perắc mở chốt cửa và một thân người nặng nề đổ vào ông ta rồi lăn đùng xuống tám thảm trải sàn. Giữa hai bả vai của người vừa ngã xuống, một vệt đỏ sẫm to tướng lan dần ra.

Đờ Perắc đưa tay lật người đó lên.

- Giadông!

Viên thuyền trưởng mở mắt.

- Hành khách-Ông ta lâm bầm - chúng... bất ngờ... tấn công tôi... trong sương mù này... chúng đã làm chủ boong thượng.

Qua cánh cửa mở toang, sương mù nhợt nhạt và dày đặc cuồn cuộn tràn vào. Angielic thấy hiện lên mấy bóng người quen quen. Gabriel Bécơ xuất hiện trước ngưỡng cửa, tay cầm khẩu súng lục còn bốc khói. Tay súng của hắn và của đờ Perắc vung lên cùng một lúc.

"Không" - Angielic muốn kêu lên.

Nàng kịp được tiếng kêu nhưng kịp nhào ra phía trước và giữ tay chồng lại. Nòng súng đang nhắm vào gã lái buôn theo đạo Tin lành bị chệch hướng và viên đạn bắn ra mất hút vào lớp gỗ vàng phủ tường phía trên cửa ra vào.

- Đại đột! - đờ Perắc rít lên qua kẽ răng.

Nhưng chàng không đẩy nàng ra. Chàng biết khẩu súng ngắn của mình chỉ có vền vện mỗi viên đạn và không thể nạp thêm được nữa, Angielic lấy thân mình làm khiên che cho chồng.

Không nhanh bằng địch thủ, Bécơ chưa kịp nổ súng. Hắn ngập ngừng, nét mặt rúm rỏ. Bây giờ thì hắn không thể hạ sát người hắn thù ghét mà không làm bị thương và có khi làm chết người đàn bà hắn yêu dấu.

Manigô bước vào rồi đến Care, Mécxơ lô và mấy thủy thủ người Tây Ban Nha đồng mưu với họ.

- Này, được đấy Đức ông - Tay chủ tàu nói, giọng mỉa mai - Bây giờ đến lượt chúng ta vào cuộc! Hãy thú nhận là ông không lường trước rằng những người di cư khôn khéo trước mặt ông, những kẻ chỉ đáng cho một tên phiêu lưu tham tàn đem đi bán, mà bây giờ lại chơi cho ông một vở đau như thế này. Ông hãy thức đêm và cầu nguyện đi, vì ông không còn ngày nào nữa cũng chẳng còn giờ nào nữa đâu - như Thành thư đã dạy. Dalila đã làm ông lơ là cảnh giác và chúng tôi lợi dụng sự lơ là chúng tôi vốn theo dõi từ lâu ấy. Thưa Đức ông, xin ngài nộp hết vũ khí cho chúng tôi.

Angielic đứng sững như tượng đá giữa hai người.

Giôphrây chờ Perắc đẩy nàng ra và đưa khẩu súng ngắn cho Manigô. Hắn giắt ngay vào thắt lưng. Hắn và đồng bọn được trang bị đến tận răng. Chúng có lợi thế và đờ Perắc hiểu rằng mọi dấu hiệu chống lại đều

vô ích và có thể làm mình mất mạng ngay. Rất bình tĩnh chàng thắt lại khăn đeo ngực và cổ tay bằng đăng ten trên áo sơ mi.

Đám người Tin lành khinh khỉnh nhìn quanh cái phòng sang trọng, người đàn ông đôi bại và cảnh chặn nệm bề bộn đầy ý nghĩa trên chiếc tràng kỷ kiểu Phương Đông. Angielic chẳng thèm để ý đến những sự phán xét của họ về đức hạnh của nàng, những gì vừa xảy ra quả là vượt quá nỗi kinh hoàng khủng khiếp nhất của nàng, chỉ suýt nữa là bá tước đờ Perác và lão Bécno giết nhau ngay trước mặt nàng. Và hành vi phản nghịch của những người bạn đồng hành của nàng chống lại chồng nàng khiến nàng khiếp đảm.

- Ôi! Các bạn, các bạn làm gì vậy? - Nàng thì thầm.

Đám người Tin lành đã lưỡng lự trước cơn thịnh nộ và dè chừng những lời khiển trách dữ dội của Angielic. Vững lòng tin ở mình, họ quyết tâm đối phó, nhưng trước ánh mắt của nàng, trong một lúc, họ cũng đâm ra nghi ngờ sự chính đáng của cuộc phiêu lưu này. Quả thật có cái gì đó không sao hiểu nổi. Giữa hai người đàn ông và đàn bà trước mặt họ - người đàn ông với vẻ mặt không quen biết và kỳ dị, vì đây là lần đầu tiên họ trông thấy mặt chàng không đeo mặt nạ và người đàn bà, cũng xa lạ trong chiếc áo dài mới - họ cảm thấy có một mối dây liên hệ bất diệt, ngoài mối liên hệ về xác thịt mà họ lên án. Với chiếc áo thêu kiểu Vonido hờ vai trên đó đựng đưa mớ tóc vàng óng, Angielic không còn là người bạn họ từng quen biết nữa mà là vị mệnh phụ phu nhân

trước kia Gabriel Bécno đã mơ hồ nhận ra dưới lớp nguy trang của người ở gái. Nàng đứng bên cạnh đờ Perác như đứng cạnh lãnh chúa của mình. Kiêu hãnh, cao ngạo, hai người tỏ ra thuộc một loại người khác, một dòng giống khác và đám người Tin lành thoáng cảm thấy mình lạc hướng đang sắp sửa sai lầm về xét đoán mà họ sẽ phải trả giá khủng khiếp. Những lời ngắn gọn Manigô định nói, cuối cùng hẳn cũng quên mất. Hẳn đã từng hí hửng sẽ nắm gọn trong tay anh chàng Rescartor bí ẩn và khinh người. Nhưng lúc này, đứng trước mặt vợ chồng nàng, sự khấp khởi của hẳn tan biến.

Tuy vậy hẳn vẫn là người đầu tiên trấn tĩnh lại.

- Chúng tôi phải tự vệ - hẳn hăng hái. Thừa ông, nhiệm vụ của chúng tôi là lập lại trật tự để thoát khỏi số phận tai hại mà ông dành cho chúng tôi. Và bà Angielic đã giúp chúng tôi khi làm ông mất cảnh giác.

Chớ có mỉa mai, ông Manigô - nàng nói một cách nghiêm trang, - ông sẽ phải hối hận đã xét người qua vẻ bề ngoài, khi ông biết được sự thật. Nhưng hôm nay ông chưa thể nghe ra đâu. Tuy vậy tôi vẫn hy vọng ông sẽ nhanh chóng nhận ra lẽ phải và ông sẽ thấy những hành động của mình là điên rồ.

Chỉ có sự bình tĩnh và vẻ đàng hoàng mới làm cho những kẻ đang điên tiết kia phải kinh sợ. Nàng cảm thấy họ đang có nhu cầu phải chém giết và cũng có quyền

thống trị còn bấp bênh của họ. Chỉ cần một cử chỉ, một lời nói có thể xảy ra đổ vỡ không sao hàn gắn được.

Nàng vẫn đứng trước Giôphrây đờ Perác. Dù sao đi nữa họ cũng chẳng dám bắn vào nàng, người đã dẫn dắt họ vượt qua các vực thẳm.

Và quả là họ do dự.

- Bà tránh ra, bà Angielic - cuối cùng tay chủ tàu nói - mọi sự chống cự đều vô ích, bà thấy đấy. Từ nay tôi là người chỉ huy con tàu, chứ không phải là người đàn ông kia mà bà khẳng khái bảo vệ để chống lại chúng tôi, những người mà và vừa gọi là bạn của bà.

- Các ông định làm gì ông ấy nào?

- Chúng tôi sẽ giám sát ông ta.

- Các ông không có quyền giết ông ấy mà không xét xử, không có chứng cứ về tội lỗi của ông ấy đối với các ông. Nếu giết ông ấy các ông sẽ phạm điều ô nhục xấu xa nhất. Chúa sẽ trừng phạt các ông.

- Chúng tôi không có ý định giết ông ta - Manigô nói sau một phút ngập ngừng.

Nhưng nàng biết rõ bọn họ đến đây là để trừ khử chàng và nếu không có nàng thì chắc chắn chàng đã nằm sóng sượt cạnh Giadông rồi. Nàng cảm thấy người đầm đìa mồ hôi lạnh.

Thời gian trôi đi chậm chạp.

Nàng phải cố giữ cho khỏi run lên. Nàng ngoảnh lại nhìn chồng xem chàng phản ứng ra sao trước những hành động si nhục và nguy hiểm kia. Nàng rùng mình. Đờ Perắc nhoèn một nụ cười bí ẩn chàng vẫn dành cho những kẻ mưu toan hãm hại mình.

Có cái gì trong con người này đã làm cho những kẻ kia quyết sát hạ chàng. Mọi cố gắng nhằm bảo vệ chàng đều uổng công vô ích. Chàng chẳng cần ai hết và có thể còn đứng vững với cái chết, với việc xa nàng ngay sau khi vừa tái ngộ.

- Anh không trông thấy họ làm gì ư? - Nàng hỏi gần như tức giận. Họ ... chiếm đoạt mất tàu của anh rồi!

- Chưa có gì làm bằng cứ - chàng đáp, vui vẻ đùa.

- Ông nên biết rằng phần lớn đoàn thủy thủ của ông đã bị nhốt dưới hầm tàu và không thể nào ra được để bảo vệ ông đâu. - Manigô lớn tiếng - Bộ hạ tôi có vũ khí đang giám sát từng ngõ ngách, từng lối ra vào... và kẻ nào tìm cách ló cổ ra ngoài sẽ bị bắn bỏ xác không thương tiếc. Còn những người khác đang đứng trên boong tàu phần lớn đều muốn thoát khỏi tay một ông chủ tàn bạo, tham lam và từ lâu họ đã hứa sẽ đồng mưu với chúng tôi.

- Rất vui vì được biết điều đó - đờ Perắc nói.

Chàng đưa mắt nhìn đám thủy thủ người Tây Ban Nha đang lượn lờ như những con sói quanh phòng khách. Lần đầu tiên chúng nhìn thấy bao nhiêu là của cải và bắt đầu vơ vét những đồ mỹ nghệ bằng vàng chúng thèm khát.

- Giadông đã báo trước cho tôi biết - Chàng

nói - Chúng tôi đã phạm sai lầm là tuyển người quá vội vàng. Và các ông thấy đấy, một sự sai lầm thường phải trả giá còn đắt hơn cả một tội ác...

Chàng nhìn cái xác cứng đờ của thuyền trưởng Giadông, máu thấm qua lớp len dày và những hoa văn trên thảm. Nét mặt chàng rắn danh và cặp lông mày chàng nhíu lại trên đôi mắt đen láy sáng rực.

- Các ông đã giết chết người phó của tôi... người bạn chí cốt đã mười năm nay...

- Chúng tôi giết những đứa chống lại chúng tôi. Nhưng tôi đã nói với ông, chúng không nhiều, còn những tên khác thì bây giờ đã đi theo chúng tôi.

- Tôi chúc ông sẽ không gặp phải quá nhiều khó khăn với đám "tân binh xuất sắc" này, những kẻ được nhốt trong cái đám vô lại mạt hạng ở Candi và Lixboa - Giôphrây đờ Perắc nói và cười gằn - Manuelô! -

Chàng thét lên.

Một tên cướp bạo loạn giật nảy mình và Rescartor ra lệnh cho hắn bằng tiếng Tây Ban Nha. Hắn hốt hoảng và vội vàng đưa áo khoác cho chàng.

Đờ Perắc khoác áo lên vai và cương quyết đi ra cửa.

Đám người Tin lành lập tức vây lấy chàng và ngạc nhiên thấy dù sao chàng vẫn giữ được uy tín đối với đoàn thủy thủ.

Manigô dí súng vào sườn chàng.

- Đừng có tìm cách dọa dẫm chúng tôi. Tuy chúng tôi chưa quyết định số phận sẽ dành cho ông, ông vẫn nằm trong tay chúng tôi và ông không tài nào thoát khỏi đâu.

- Trong lúc này, tôi chẳng đại gì mà không nhận ra điều đó. Tôi chỉ muốn xem xét tình hình tận mắt thôi.

Chàng đi lên ban công và tựa vào tay vịn bằng gỗ chạm trổ trong khi các họng súng dài, súng ngắn dí sát bên hông. Một phần lan can đã bị bão cuốn mất đem qua.

Ở phía dưới, Giôphrây đờ Perắc có thể nhìn thấy con tàu bị tàn phá. Những chiếc buồm rách treo thòng lòng. Đầu một số trụ căng buồm, thừng chèo nặng nhện làm thành những cuộn rối tinh rối mù quái dị, đùng đùng, chỉ trực cướp đi những ai dám qua lại nơi này. Trên boong, một khúc cột buồm mũi bị đánh gãy cùng

với buồm, trục căng buồm và dây néo, làm cho con tàu Gunxbô rô dững mãi giống như một xác thuyền bị đắm, vĩnh viễn làm mồi cho con sóng biển khơi vùi dập.

Ngoài sự phá phách của bão táp, còn những đổ nát do cuộc đánh nhau ngắn ngủi nhưng dữ dội gây ra. Đám thủy thủ hôm nay đã trở thành những kẻ bạo loạn, thần nhiên quăng xuống biển những xác chết lẫn lóc trên boong tàu.

- Tôi thấy rồi - Rescartor nói khẽ.

Chàng ngược mắt. Giữa hai trục căng buồm trên hai cột buồm còn lại, đoàn thủy thủ mới rất ít thôi, nhưng khá năng nổ, cố sức bảo quản và sửa chữa những lại dàn buồm, gỡ thừng chảo ra và đưa thêm thừng chảo mới vào những nơi cần thiết. Mấy chàng trai theo đạo Tin lành được

dịp luyện tập nghề thủy thủ trông coi buồm. Công việc chẳng nhanh chóng gì nhưng biển cả khoan dung và hiền từ như sẵn sàng để cho những người mới tập việc có thời gian học nghề.

Trên khoang thượng đuôi tàu, Lơ Gan nhân sương mù lúc dạng đông đã lên vào hạ sát Giadông, cướp lấy loa phóng thanh. Manigô giao việc chỉ huy cho người hoa tiêu xứ Brotanhơ vì hắn là người có khả năng nhất trong nghề đi biển.

Breagio cầm tay lái. Nói chung, những người La Rôsen này đã đi biển hoặc ít hoặc nhiều, không đến nỗi ngỡ ngàng trong nhiệm vụ mới, và mặc dù tầm quan trọng của một con tàu như Gunxbô rô, họ vẫn có thể tiến tới làm chủ và lái được nó với sự giúp đỡ của hai mui thủy thủ đã chạy sang hàng ngũ họ và với điều kiện là không nghỉ ngơi.... và với điều kiện là ...

Đờ Perắc quay lại đối mặt với đám người Tin lành. Chàng vẫn tiếp tục mỉm cười.

- Công việc đẹp thật các ông ạ. Tôi công nhận là các ông đã tiến hành trót lọt. Kiệt sức sau một đêm vất vả để cứu con tàu, tự cứu họ và cứu các con ông, đoàn thủy thủ của tôi phải nghỉ ngơi, chỉ còn lại vài người canh chừng và các ông đã biết lợi dụng cơ hội để thực hiện kế hoạch kẻ cướp của các ông.

Lão Manigô vốn cục tính đỏ mặt lên vì câu chửi thề.

-

Kế hoạch kẻ cướp á! Tôi thấy ông đảo ngược vai trò rồi đấy.

- Này! Vậy nên gọi hành động dùng vũ lực chiếm đoạt của cải của người khác, như tàu của tôi đây, là gì?

- Một con tàu ông đã đánh cắp của người khác. Ông sống bằng cướp bóc...

- Ngài thật hàm hồ trong nhận xét, các ngài Tân giáo ạ. Các ngài hãy đến Bôxtôn. Các ngài sẽ biết là tàu Gunxbô rô đã được đóng theo bản thiết kế của tôi và được trả bằng tiền vàng hẳn hoi.

- Vậy thì những đồng tiền vàng ấy, nguồn gốc cũng khả nghi lắm, tôi cam đoan như thế đấy!

- Ai có thể khoe khoang rằng những đồng tiền vàng trong túi mình là những đồng tiền vàng trong sạch cơ chứ. Cả ông nữa, thưa ông Manigô, của cải mà tổ tiên ngoan đạo của ông, dù là cướp biển hay thương gia ở La Rôsen để lại cho ông chẳng phải là đã thấm bao mồ hôi nước mắt của hàng nghìn nô lệ da đen ông đã mua trên bờ biển Ghinê để rồi đem bán lại ở châu Mỹ đó sao?

Đứng tựa lan can, miệng vẫn mỉm cười, chàng nói chuyện như trong phòng khách, chứ chẳng phải trước những họng súng đang lăm lăm định hạ sát mình.

- Có liên quan gì? Manigô sừng sốt nói - Tôi đâu có phát minh ra nghề buôn bán nô lệ. Hơn nữa châu Mỹ cần nô lệ thì tôi cung cấp. Thế thôi.

Đờ Perắc đột nhiên

phá lên cười vui vẻ thỏa mãn tới mức Angielic phải bị tai. Nàng muốn nhảy bổ tới vì chắc chắn Manigô sẽ đáp lại sự khiêu khích đến như thế bằng một phát súng ngắn. Nhưng chẳng xảy ra chuyện gì hết. Đám người Tin lành như bị chàng thôi miên. Angielic cảm thấy như có một luồng điện toát một thứ quyền lực vô hình, chàng làm cho họ mất cảm giác về không gian và thời gian họ đang sống.

- Ôi lương tâm vô cùng tận của những người chính trực! - Chàng vừa nói vừa hít thở, - có ai còn mảy may nghi ngờ lý do chính đáng của hành vi con người khi người đó tin chắc mình đã nắm được chân lý? Nhưng

hãy cho qua chuyện ấy đi - chàng nói với cử chỉ của một đại lãnh chúa ung dung và khinh thị. - chính lương tâm ngay thẳng làm cho hành động trong sáng. Tuy nhiên, nếu như ông hành động không phải là để cướp bóc thì ông đưa ra động cơ gì để biện bạch cho ý muốn cướp sạch tài sản của tôi và cả tính mạng của tôi? - Ông dự định không đưa chúng tôi đến đích của chuyến đi là Xanh - Đômanhgo.

Rescartor im lặng. Đôi mắt đen láy, sáng rực của chàng không rời khỏi khuôn mặt lão chủ tàu. Hai người mặt đối mặt. Thắng lợi sẽ thuộc về người nào có thể làm cho người kia phải sụp đổ.

- Thế là ông không còn chối

cãi được nữa - Manigô nói tiếp, vẻ đắc thắng - May mà chúng tôi đã biết tổng ý đồ của ông. Ông muốn đem bán chúng tôi chứ gì!

- Hừ! buôn bán nô lệ chẳng phải là một cách tốt và lương thiện để hốt bạc đó sao? Nhưng ông nhầm rồi. Tôi chưa hề bao giờ có ý định đem bán các ông cả. Tôi chẳng quan tâm đến việc đó. Tôi không biết các ông có những gì ở Xanh - Đômanhgo, nhưng những gì mà tôi có, còn nhiều hơn tất cả của cải trên hòn đảo tí hon đó; và giá tôi có lợi dụng được cái thân xác chẳng lấy gì làm đẹp đẽ của những người Tân giáo các ông, thì cũng chẳng vì vậy mà tôi giàu có thêm và cũng không phải vì thế mà chăm lo cho các ông và gia đình các ông để thêm phiền phức đâu. Tôi sẵn sàng các thêm tiền để rũ khỏi các ông - chàng nói tiếp với nụ cười ngọt ngào - ông phóng đại cái giá trị hàng hóa của các ông lên đây, ông Manigô ạ, mặc dù ông là người lái buôn thịt người có kinh nghiệm.

- À! Đủ rồi đấy - Manigô giận điên người kêu lên - chúng tôi để cho ông nói đã là quá tốt rồi. Sự láo xược của ông không cứu nổi ông đâu. Chúng tôi bảo vệ sự sống còn của chúng tôi mà ông đã từng nắm trong tay. Điều ác mà ông gây ra với chúng tôi...

- Điều ác gì?...

Bá tước dờ Perác đứng thẳng

người hai tay khoanh trước ngực dữ dằn nhìn hết người này người khác từ đầu đến chân và trước ánh mắt sáng quắc của chàng họ đứng lặng câm.

- Điều ác mà tôi gây nên cho các ông có lớn hơn điều ác mà bọn long kỵ binh của Nhà vua muốn trút lên đầu các ông khi chúng phi nước đại gươm tuốt trần, đuổi theo các ông không? Trí nhớ các ông quá xoàng, các ông ạ, nếu không phải là nó phản bội các ông...

Rồi chàng lại cười:

- Ô! Đừng nhìn tôi với những tròng mắt ngờ ngác kia như thể tôi chẳng hiểu các ông nghĩ những gì. Nhưng tôi hiểu rõ, ồ, tôi hiểu! Điều ác thật sự mà tôi đã làm đối với các ông, tôi biết lắm. Tôi đã đem các ông tới trước mặt những người chẳng giống các ông, những người mà các ông cho là ác nhưng đã làm điều thiện cho các ông. Con người bao giờ cũng sợ cái mà người ta không hiểu. Những người Moro trên tàu của tôi là những người dị giáo, kẻ thù của chúa Giêsu, là những người Địa Trung Hải trụy lạc, là những người làm nghề biển cực cần và báng bổ: thế nhưng họ đã tự nguyện chia sẻ cho các ông khẩu phần bánh qui của họ, nhường cho con cái các ông rau tươi để giúp chúng chống lại bệnh hoại huyết. Dưới hầm tàu, có hai người bị

thương ở La Rosen. Nhưng các ông không thể có một chút tình hữu ái nào đối với họ vì theo các ông thì họ là những người "xấu". Cùng lắm thì các ông cũng chỉ dùng họ làm những kẻ đồng mưu, như khi các ông thương lượng với những người Ả rập buôn bán nô lệ da đen chúng cướp được trên các vùng cao châu Phi mà tôi chứ không phải ông biết khá kỹ càng. Tôi cho qua.

- Ông còn xỉ vả tôi với đám nô lệ nữa hay thôi đấy? - Lão chủ tàu giận dữ hỏi, - Đúng là ông lên án tôi đã phạm tội ác. Những đứa vô thần man rợ thì có nên lôi chúng ra khỏi những thần tượng tội lỗi của chúng để làm cho chúng biết Thượng đế chân chính và niềm vinh quang của lao động hay không?

Giôphrây dờ Perác ngạc nhiên. Chàng đưa tay lên sờ cằm và lắc đầu, vẻ suy tưởng.

- Tôi công nhận có thể bảo vệ quan điểm của ông, mặc dù phải là một bộ óc... tôn giáo sâu sắc mới có thể

hiều được. nhưng quan điểm đó làm tôi kinh tởm. Có thể là vì trước đây, tôi cũng vậy, đã từng đeo xiềng xích.

Chàng lật ống tay áo đang ten lên và chia hai cổ tay nâu sạm trên đó còn lưu lại những vết sẹo sâu nhợt nhạt.

Phải chăng chàng làm lẫn? Đám người Tin lành nghe chàng nói, giật mình hoang mang và trên mặt họ - chính bản thân tôi và đoàn thủy thủ của tôi trên con tàu này, hầu hết đều đã bị xiềng xích. Vì vậy mà chúng tôi không thích những người buôn bán nô lệ như ông.

- Thăng tù khổ sai! - Manigô quát lên - Thế mà người còn muốn chúng ta tin và tin bọn bạn tù khổ sai của người.

- Bị tòa án Nhà vua cầm tù ở thế kỷ chúng ta có phải là điều xấu xa không thưa ông? Trước đây, tôi có những người bạn tù ở nhà lao Macxay mà tội ác duy nhất là đã theo Tôn giáo, như người ta thường nói trong vương quốc Pháp mà các ông đã bỏ trốn...

- Đây là chuyện khác. Họ chịu khổ đau vì tín ngưỡng.

- Vậy ông có quyền gì xét xử mà không cần biết là niềm đam mê nào khác tôi phải chịu đựng những bản án bất công?

Manigô cười ha hả vẻ châm chọc cay độc.

- Chỉ ít nữa, Đức ông lại làm cho chúng tôi tin là trong nhà tù Macxay và trên ghế bị cáo của Nhà vua đây rầy những người vô tội, chứ không phải là bọn giết người, cướp của và bọn cường đạo chứ gì.

- Biết đâu đây? chẳng thiếu gì đâu nếu theo chuẩn mực của cái thế giới cũ suy đồi. Than ôi "Có một nỗi đau mà tôi đã thấy dưới ánh sáng mặt trời như là một lỗi lầm của người cai trị: sự điên rồ chiếm những vị trí rất cao và những người giàu có bị đặt xuống địa vị thấp hèn. Tôi đã từng thấy những tên nô lệ ngồi trên lưng ngựa và những hoàng tử đi chân đất như những kẻ nô lệ" Tôi dẫn Thánh kinh đây, các ông ạ.

Chàng giơ một ngón tay kiên quyết, hầu như tiên tri lên và lúc đó, Angielic đã hiểu.

Chàng tìm cách đánh lừa. Trong cuộc đối thoại kỳ quặc này chàng không hề biện bạch với đối phương, thuyết phục họ "hồi cải" theo quan điểm của chàng với hy vọng hảo huyền làm cho họ nhận ra sai lầm. Chính bản thân Angielic cũng biết là vô ích và vì thế nàng hết sức lo lắng theo dõi những lời lẽ trao đổi giữa hai bên mà nàng thấy hầu như không đúng chỗ trong lúc này. Bỗng nhiên nàng khám phá ra mưu mẹo của chàng. Biết là đám người Tin lành rất sính những cuộc tranh luận kinh viện, chàng đưa họ vào một cuộc thảo luận về tín ngưỡng, dùng những lý lẽ gian trá và đặt những câu hỏi kỳ quặc để thu hút sự chú ý của họ.

"Anh ấy tìm cách tranh thủ thời gian - nàng tự nhủ - nhưng anh ấy có thể hy vọng gì? Chờ đợi gì? Những người trung thành trong đoàn thủy thủ đều đã bị nhốt dưới hầm tàu và những người tìm cách thoát ra đều bị bắn không thương tiếc".

Một phát súng trường vang lên dưới hầm tàu, như đáp lại ý nghĩ của nàng và nàng đau đớn giật mình.

Tình cảm nồng nàn đối với Angielic day dứt trong lòng

Bécơ khiến trực giác của lão càng thêm mạnh mẽ, liệu có làm cho lão linh cảm được những gì nàng đang suy nghĩ hay không?

- Hỡi các bạn - Lão kêu lên - Hãy coi chừng! kẻ quỷ quái này đang tìm cách ru ngủ lòng ngờ vực của chúng ta. Hấn mong bạn bè đến cứu và định dùng lời lẽ để trì hoãn bản cáo trạng của chúng ta.

Họ tiến lại gần Rescartor và vây chặt lấy chàng. Nhưng không một ai dám đưa tay ra để bắt giữ và trói tay chàng.

- Đừng có tìm cách lừa dối chúng tôi nữa - Manigô dọa dẫm - Ông hết đường hy vọng rồi. Những người của chúng tôi mà ông tuyển vào đoàn thủy thủ đã cung cấp cho chúng tôi một bản sơ đồ tỉ mỉ của con thuyền và chính bản thân ông Bécơ - ông hãy nhớ lại đi - bị ông xích chân xích tay, đã nhận ra được là cái phòng

Ông ta bị giam, thông gió bằng một cái hầm tàu người ta thả dây neo trong đó. Qua hầm tàu mà chúng tôi giữ cửa ra vào ấy, chúng tôi có thể đi vào kho thuốc súng và kho đại bác. Nếu cần, chúng ta sẽ đánh nhau trong hầm tàu, nhưng chúng tôi đã nắm trọn kho dự trữ đạn dược rồi.

- Xin tỏ lời khen ngợi!

Chàng giữ tư thế một đại lãnh chúa và giọng mỉa mai hầu như không che giấu làm họ bức tức và lo lắng.

- Tôi công nhận trong lúc

này các ông là người mạnh nhất. Tôi nhấn mạnh "trong lúc này" vì dù sao thì tôi cũng có năm mươi người dưới chân tôi đây.

Chàng dùng ủng dẫm mạnh xuống sàn tàu.

- Ông tưởng là sau phút bất ngờ đầu tiên, họ sẽ ngoan ngoãn chờ ông hết ngày này đến ngày khác để ông mở cửa lồng sắt cho họ ra ư?

- Nếu họ biết là họ không còn thuyền trưởng để mà phục vụ hay để sợ hãi nữa - Gabriel Bécơ nói, giọng lúng túng - thì có thể phần lớn bọn họ sẽ đi với chúng tôi. Những người khác, những người sẽ vĩnh viễn trung thành với ông... thì mặc xác chúng!

Angielic ghét lão chỉ vì câu nói này.

Gabriel Bécơ muốn Giôphrây đờ Perắc phải chết. Nhưng chàng chẳng tỏ vẻ xúc động.

- Vì thưa các ông, các ông chớ quên rằng muốn đi từ đây đến các hải đảo châu Mỹ, các ông ít nhất cũng phải mất hai tuần lễ vượt biển đầy khó khăn.

- Chúng tôi chẳng ngại gì mà đi thẳng một mạch, không dừng - Manigô nói, điên tiết lên vì cái giọng kẻ cả của địch thủ và không thể nào kìm giữ nổi không nói ra ý đồ của mình, - Chúng tôi sẽ tiến về bờ biển và trong vòng hai ngày, chúng tôi sẽ đến Xacô hay Bôxtôn...

- Nếu như dòng xoáy Phlôriđơ cho phép.

- Dòng xoáy Phlôriđơ nào?

Trong lúc đó, Angielic nhìn về hướng tầng thượng trước mũi tàu và bị thu hút vì một hiện tượng đáng lo ngại, nàng không chú ý theo dõi cuộc đối thoại. Lúc này nàng thấy hình như sương mù dày đặc lên ở phía đó, nhưng bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Không phải sương mù mà là khói. Nàng không thể phân biệt từ đâu những cuộn khói dày đặc tản ra, phủ kín cảnh tượng ngồn ngộn trên boong tàu bị sóng đánh vỡ. Đột nhiên, nàng kêu lên một tiếng. Nàng chỉ tay vào cửa khoang boong, nơi đàn bà trẻ con đang ở trong đó và khói trắng đang từ từ thoát ra. Qua các khe hở từ những thanh ván sàn khép kín boong tàu, cũng có những cuộn khói đáng sợ như thế bốc lên cao, cuốn xoắn lại. Chính là dưới ấy, ở phía dưới ấy, ở phía trong đó đã nổ ra đám cháy.

- Cháy! Cháy!

Họ nghe tiếng kêu và nhìn về hướng tay chỉ

- Cháy trong kho chứa... các ông đã cho di chuyển các bà vợ đi nơi khác chưa?

- Chưa - Manigô nói - Chúng tôi dặn họ ngồi im trong khi chúng tôi hành động. Nhưng nếu xảy ra hỏa hoạn... tại sao họ không chạy ra?

Lão gân cổ ra gào.

- Chạy ra! Chạy ra ... cháy đây.

- Có khi nào họ bị chết ngạt rồi - Bécơ nói.

Rồi lão lao đi, Mécxơlô chạy theo.

Không ai chú ý đến người tù nữa. Chàng nhảy đi, lẹ như một con cọp. Bỗng cất lên một tiếng rên bị nén lại trong cổ họng. Người thủy thủ Tây Ban Nha đứng gác trước cửa phòng Rescartor lăn ra, cổ họng hắn bị đâm một mũi dao găm chàng vừa rút từ trong ủng ra.

Khi quay lại, bọn Bécơ còn trông thấy cái xác chết nằm sóng sượt. Rescartor đã nấp vào trong phòng,

ngoài tầm tay của bọn họ. Chàng hẳn đã có vũ khí trong tay và buộc chàng ra khỏi nơi này chẳng phải là chuyện dễ.

Manigô nắm chặt tay, lão hiểu ra là đã bị đánh lừa.

- Tên khôn khiếp! Hãy đợi đây. Hai người trong bọn các anh ở lại đây - Lão ra lệnh cho những người thủy thủ mang vũ khí vừa chạy tới - Chúng tôi phải chạy xuống chỗ bị cháy và sẽ tính chuyện với hấn sau. Hãy canh chừng cửa và đừng để hấn thoát ra ngoài.

Angielic không nghe những lời sau cùng này. Nghĩ là Ônôrin đang ở giữa lò lửa, nàng nhảy bổ đến chỗ con tàu đang bị ngọn lửa đe dọa.

Chỉ cách hai bước, không còn trông thấy gì nữa. Trước cửa ra vào, Bécơ và Mécxolô ho khúc khắc vì nghẹt thở, cổ hết sức phá cửa.

- Có thanh sắt chốt phía trong.

Họ dùng rìu phá tung cánh cửa.

Những bóng người loạng choạng xuất hiện, tay bung lẩy mắt. Những cơn ho, tiếng hắt hơi, tiếng kêu, tiếng khóc vang lên từ trong đám mây mờ đục. Angielic mò mẫm như người mù, vấp phải những sinh linh vô hình đang giãy giụa trong cơn ác mộng. Có những bàn

tay túm chặt lấy nàng. Nàng nhấc mấy đứa trẻ ngã xiudưới sàn lên và lôi chúng ra ngoài. Bất giác nàng thấy mình không hề ngửi thấy mùi khói. Chỉ có mắt cay xè vì ngứa ở cổ họng, ngoài ra không có gì khó chịu lắm. Không sợ bị ngất nữa, nàng trở lại căn hầm dày đặc sương mù để tìm Ônôrin. Tiếng người ngột ngạt bắt đầu í ới gọi nhau.

- Xara! Gieni! Ở đâu đây?

- Chị đây ư?

- Có làm sao không?

- Không, nhưng cửa ra vào cũng như cửa sổ, không mở được.

- Tôi đau cổ họng.

- Bécơ, Care, Đari lại đây. Phải tìm cho ra nơi gây hỏa hoạn.

- Nhưng ... không hề thấy có hỏa hoạn!

Bỗng Angielic nhớ lại cái đêm Candi bốc cháy. Con tàu của Rescartor trôi dạt trong một lớp khói màu vàng nhạt. Savary kêu lên:

- Đám mây là là trên mặt nước kia là cái gì vậy?... Là cái gì vậy?

Bò lê dưới sàn, Angielic sờ soạng tìm Ônôrin. Nỗi kinh hoàng của nàng dịu xuống. Không có khói, không có ngọn lửa. Chắc hẳn lại một âm mưu của Rescartor, chòng nàng, vị bá tước thông thái mà những thí nghiệm khoa học của chàng đã làm dấy lên khắp nơi những nỗi ngờ vực và khiếp sợ.

- Mở cửa sổ thành tàu ra - có người lên tiếng.

Những nắm tay mạnh mẽ hưởng ứng. Nhưng mặc dù có không khí mới lọt vào, lớp sương mù kỳ lạ cũng chỉ tản đi một cách chậm chạp: nó dính chặt vào đồ đạc và vách tàu.

Cuối cùng Angielic nhận ra khẩu đại bác cạnh chỗ nàng nằm và chiếc võng của Ônôrin. Võng bỏ không.

Nàng tìm kiếm quanh mình, đụng phải một người đàn bà hai tay úp lên mặt và cố đi tìm một ô cửa để thở.

- Abighen! Cô có biết con gái tôi ở đâu không?

Abighen ho một tràng dài. Angielic dìu cô ta ra phía sau cửa sổ.

- Không sao đâu. Chắc chẳng có gì nguy hiểm đâu. Chỉ khó chịu tí chút thôi.

Lấy lại hơi thở, cô gái bảo nàng là cô cũng đang đi tìm Ônôrin.

- Tôi nghĩ là anh thủy thủ người đảo Xixin trông giữ cháu đã đem nó đi trước khi khói tuôn vào hầm tàu.

Từ xa xôi tôi trông thấy anh đứng dậy, đi vào phía trong hầm tàu trên tay mang một vật gì, có thể là con bé.

Tôi không chú ý... Lúc đó chúng tôi đang nói chuyện với nhau về tình hình xảy ra trên boong tàu. Chúng tôi hết sức lo lắng... Bà Angielic, bà tha lỗi cho tôi vì đã lơ là trong việc trông nom em bé. Hy vọng không

xảy ra chuyện gì với em. Anh chàng người đảo Xixin ấy có vẻ hết lòng với nó.

Cô gái lại ho, lau hai mắt đỏ hoe và giũa giũa nước mắt. Giống như sương mù một buổi sáng mùa hè tan đi trong ánh nắng mặt trời mới mọc, màn khói dày đặc

dần dần loãng ra, để lộ mọi vật xung quanh. Không một dấu vết lửa cháy.

- Bà Angielic, tôi cứ tưởng bà bị chìm, bị cơn bão khủng khiếp cuốn đi. Bà đừng cảm biết chừng nào trong cái đêm đi cứu đó. Khi cánh thợ mộc tới thì ông Mécxơlô vừa bị ngất xỉu. Tất cả mọi người chúng tôi đều đổ xô ra để chống đỡ cái sàn sắp đổ ụp xuống đầu. Sóng tràn ngập chúng tôi. Giá chỉ có một mình chúng tôi thì chẳng chống đỡ được lâu hơn. Những người thợ mộc ấy tuyệt thật!

- Thế mà sáng nay các người đã giết hại họ - Angielic nói, đầy vẻ chua xót.

- Cái gì đã thực sự xảy ra vậy? - Abighen thì thầm vẻ sợ hãi - Một quá, chúng tôi ngủ thiếp đi, khi thức dậy thì đã thấy tất cả đàn ông mang vũ khí. Cha tôi cãi nhau kịch liệt với ông Manigô. Ông cụ cho rằng lão ta sắp sửa làm một việc điên rồ.

- Đúng vậy, họ đã cướp tàu, giết chết những người trong đoàn thủy thủ đang canh gác trên boong tàu và giam giữ trong hầm tàu những người đang nằm nghỉ trong đó. Cả một sự lộn xộn.

- Thế còn ông Rescartor?

Angielic buông thõng hai cánh tay trong một cử chỉ tuyệt vọng. Thậm chí nàng cũng không còn đủ sức để nghĩ đến số phận của Giôphrây đờ Perắc, của Ônôrin, và để tự đặt cho mình những câu hỏi về cách giải quyết tình huống nguy kịch này.

Các sự kiện xảy ra dồn dập và xô đẩy nàng như trong bão tố.

- Làm gì để chống lại sự điên cuồng của con người - Nàng vừa nói, vừa ngơ ngác nhìn Abighen, - Tôi cũng không biết nữa...

- Tôi nghĩ chẳng có gì đáng lo ngại về em bé - Cô bạn cố an ủi nàng - Ông Rescartor đã ra lệnh cho anh chàng người Xixin khi ông đến đây hôm qua. Hình như ông dặn dò phải chăm sóc em bé như thể là con đẻ của chính ông vậy. Phải chăng ông gắn bó với em bé là vì bà? Ông Rescartor yêu bà, phải không?

- Bây giờ đâu phải là lúc nói về tình yêu! - Angielic phản đối và úp mặt vào hai bàn tay.

Nhưng phút yếu lòng chỉ thoáng qua.

- Cô bảo là ông ấy đến đây đêm qua?

- Vâng... chúng tôi bám lấy ông ấy và kêu toáng lên "Cứu chúng tôi với" Bà Angielic, làm sao giải thích được điều này: lúc đó, tôi cho là ông cười và thế là đột nhiên, chúng tôi hết sợ và hiểu là một lần nữa chúng tôi lại thoát chết. Ông bảo: "Bão táp sẽ không nuốt chửng các bà đâu. Chỉ là một cơn bão con con, nó không "thèm ăn đâu". Chúng tôi thấy mình sợ hãi đến như thế thật là ngu ngốc. Ông giám sát và điều khiển công việc của đám thợ mộc, rồi sau đó...

"Rồi sau đó, chàng đến với mình-Angielic thì thầm - và ôm mình vào lòng. Không, mình không chịu thoái chí - nàng lại nghĩ. Số phận đâu run rủ mình đến chốn

này... vào trong vòng tay chàng để rồi mình lại bị bỏ rơi ... vì một mối qua bao cuộc vật lộn!"

"Đây là cuộc thử thách cuối cùng" - Một tiếng nói từ nội tâm cất lên.

- Định mệnh không muốn có mối tình của chúng tôi - Nàng nói lớn - Có thể vì mối tình của chúng tôi lớn lao quá, mạnh mẽ quá. Nhưng con người có thể chiến thắng số mệnh. Osman Feraji đã từng nói như vậy. Nét mặt nàng đanh lại và nàng vươn dậy một cách kiên quyết.

- Lại đây mau lên - Nàng bảo Abighen.

Hai người bước qua những tấm đệm nằm và đồ vật lăn lóc trên sàn tàu. Khói hầu như đã tan hết. Chỉ còn phảng phất một lớp khói mỏng, một mùi hăng hắc.

- Quái lạ thật, không biết cái hơi mù này từ đâu tới? - Angielic hỏi.

- Hình như từ khắp mọi nơi. Lúc đầu, tôi cứ tưởng mình ngủ thiếp hay ngất lịm đi... Ô!... tôi cũng còn nhớ.

Hình như tôi thấy người thầy thuốc A rập đến với chúng tôi. Ông ta cầm một cái bình to tướng bằng thủy tinh màu đen, nặng tới mức ông phải oằn người xuống. Tôi cứ tưởng mình đang nằm mơ, nhưng có thể đây là sự thật...

- Chúng tôi cũng vậy, chúng tôi trông thấy ông ta - nhiều tiếng nói cùng khẳng định.

Trên boong tàu, đàn bà và trẻ con tỉnh dậy. Họ bị choáng váng nhưng không có vẻ ốm đau, nhiều người trông thấy người thầy thuốc A rập hiện lên như có phép màu qua những mảng sương mù lúc đó đã bắt đầu bao phủ lấy họ.

- Làm sao ông ấy vào được và nhất là lại ra được? Đúng là trò phù thủy!

Thốt xong từ "phù thủy", họ kinh hoàng nhìn nhau. Nỗi lo sợ tiềm tàng trong lòng họ từ khi lên tàu Gunxbôrô, giờ đây trở lên rõ rệt.

Manigô đưa năm đám về phía những cửa kính lắp lánh đằng kia, dưới boong thượng con tàu.

- Tên phù thủy! nó dám cả gan tấn công vào lũ trẻ để đánh lạc hướng cơn thịnh nộ của chúng ta và trốn thoát.

Angielic không còn chịu nổi nữa. Nàng lao vào giữa bọn họ.

- Đồ khốn nạn! Lúc nào cũng nhai nhải cái từ cách đây mười lăm năm người ta đã vu oan cho anh ấy: Đồ phù thủy! Tên phù thủy! Bao giờ cũng vẫn những lời nhảm nhí ấy! Này, những kẻ ngớ ngẩn kia! Tín ngưỡng của các người và những lời giáo huấn của mục sư của các người có ích lợi gì nếu các người vẫn mê muội như những người nông dân thô lỗ theo đạo Thiên chúa mà các người khinh bỉ? "Con người còn thù ghét khoa học đến bao giờ?...". Đọc Thánh kinh, có khi nào các người suy ngẫm về những lời nói trong đó không? Người ta còn thù ghét đến bao giờ những cái gì cao hơn mình, thù ghét con người mà không một nỗi khiếp

hãi nào có thể ngăn cản trong công cuộc tìm hiểu vũ trụ? Các người để mình được đưa đến một vùng đất mới phỏng có lợi ích gì, nếu như người vẫn mang theo dưới đế giày tất cả bùn nhơ của những sự đại dột, tất cả bụi bặm vô bổ của thế giới cũ?..

Nàng không sợ họ thù ghét. Nàng không còn biết sợ hãi là gì nữa. Nàng cảm thấy chỉ có nàng mới đảm nhận được vai trò hòa giải giữa hai đám người đang đối đầu nhau kia, vì bị chia rẽ bởi những hiểu lầm cố hữu.

- Ông Manigô, có phải ông tin chắc rằng các ông đang đứng trước một hiện tượng phù phép không? Không! Vậy tại sao ông cố tình kích động những đầu óc chất phác hay sợ hãi bằng những chuyện bày đặt dối trá?

Ông mục sư, - Nàng vừa kêu lên vừa quay về phía ông già đang đứng lặng im - Ông hãy xem đám con chiên của ông còn giữ lại được những gì về tinh thần công lý và chân lý mà họ từng phô trương ở La Rôsen khi họ có trong tay tất cả của cải và tiện nghi. Ngày nay điều khiển các hành vi của họ là lòng tham lam ghen ghét, thù hằn thấp hèn nhất. Ông Manigô, không phải chỉ vì sợ mất tiền bạc mà ông quyết định làm cái trò cướp giật này, mà còn vì ông sợ không có nhiều tiền bạc hơn nữa, ngay trên đảo. Con tàu đẹp tuyệt vời này quyến rũ ông. Và ông tự bào chữa cho mình là tước

đoạt những người sống ngoài vòng pháp luật, tức là làm việc thiện.

- Quan điểm của tôi vẫn như vậy đây. Hơn nữa, đối với những kẻ sống ngoài vòng pháp luật, người ta phải dè chừng tất cả mọi việc và ý đồ của chúng tôi đối với chúng rồi xem ra cũng chẳng lấy gì có thể yên tâm.

Ông mục sư, tôi biết ông không tán thành chúng tôi, ông khuyên chúng tôi chờ đợi. Nhưng chờ đợi cái gì? Khi chúng tôi bị đưa xuống một vùng bờ biển hoang vắng không tiền bạc, không vũ khí, thì sẽ tự vệ cách nào? Tôi đã nhiều lần nghe nói về những con người bắt hạnh lên tàu để đi sang Tân thế giới nhưng bị bọn thuyền trưởng đem bán cho các công ty, chủ những vùng đất cần khai khẩn. Chúng tôi thì chúng tôi phải chiến đấu chống lại một tên phản đạo, một kẻ bán rẻ, một con người vô hạnh và không có đức tin. Người ta bảo tôi hẳn là cố vấn bí mật của quốc vương Côngxtăngtinnốp. Giống như tất cả mọi kẻ phản đạo, hẳn là đứa độc ác, gian xảo. Ngay lúc này, hẳn chẳng đã tìm cách giết hại hết sức man rợ vợ con vô tội của chúng tôi sao?...

- Ông ấy chỉ tìm cách đánh lạc hướng các ông trong khi các ông đe dọa tính mạng ông ấy. Mưu mẹo cũng là một thứ vũ khí lợi hại chứ.

- Đồ khốn khiếp!

Hun gia đình người ta như hun chuột, thế không phải là cách thể hiện rõ bản chất bất cứ việc gì của hắn hay sao?

- Cách đó là vô hại, cứ nhìn vào nét mặt hiện nay của các "nạn nhân" thì rõ.

- Nhưng mà làm sao mà chỉ bằng... một cái nhìn, hắn có thể phóng lửa ra được? - Một bác nông dân ở xóm Xanh - Đơmanhgio ngập ngừng hỏi, - Hắn đang đứng nói chuyện với chúng tôi ở đằng đuôi tàu kia, thế rồi, bỗng nhiên khói bốc lên. Thế có phải là phù thủy không nào... ?

Manigô nhún vai.

- Ngu như lợn - Lão lâu bầu... có gì khó mà không hiểu nào... Hắn có những kẻ đồng mưu mà chúng ta không để ý. Lão thấy thuốc già người ả rập dường như ốm lả trên giường... và cả cái gã người đảo Xixin ấy nữa cũng chưa biết chừng. Tôi đoán là Rescartor cố tình bố trí ở đây vì hắn có điều nghi hoặc. Y tìm cách báo cho chủ. May sao chúng ta nhanh tay hơn. Nhưng chắc hẳn hắn đã có kế hoạch phối hợp thực hiện trước với lão thầy thuốc để đề phòng bất trắc... Anh bảo là đứa con ba lần đáng nguyên rửa đó của Môhamet ôm một cái bình bằng thủy tinh màu đen phải không?

- Vâng! Vâng!... Chúng tôi trông thấy ông ta! Nhưng chúng tôi cứ ngỡ mình nằm mơ.

- Cái chai bầu đó đựng thứ thuốc độc gì vậy?...

- Tôi biết - Bà Anna lên tiếng

- Đây là dung dịch amôniac, một thứ muối vô hại, nhưng gây cảm ứng và khi tan ra, thoát khỏi bình chứa, người ta kinh hoàng vì trông giống một cách kỳ lạ khói mù của một đám cháy.

Bà ta ho một cách kín đáo và lau đôi mắt vẫn còn bóng rớt vì như "muối vô hại".

- Các ông nghe thấy chưa? Các ông đã nghe thấy chưa? - Angielic sôi nổi hỏi.

Nhưng những kẻ bạo loạn không muốn nghe giọng nói nhẹ nhàng và thông thái của bà già độc thân. Lời giải thích tự nhiên của bà chẳng những không trấn an được họ mà càng làm họ nổi khùng thêm. Khi họ tưởng đã làm chủ tình thế, thì Rescartor vẫn điều khiển họ với những tài khéo léo mà người ta chỉ có thể cho là ma quái mà thôi. Chàng kìm giữ họ lại bằng những lời lẽ và những cuộc tranh luận mà họ đã dại dột để mình bị lôi kéo vào. Thế là thời gian đã ủng hộ chàng. Những người đồng mưu có điều kiện chuẩn bị một đám cháy giả tạo. Lợi dụng sự xúc động không tránh khỏi khi xuất hiện một tai họa trên tàu, giờ đây Rescartor đã thoát khỏi tay họ.

- Sao chúng ta lại không giết chết hắn ngay tức khắc! Bécnơ giận điên người thốt lên.

- Nếu các người dám đụng đến một sợi tóc ông ấy... Angielic nghiêng

chặt răng - Nếu các người dám đụng đến ông ấy..

- Thì bà sẽ làm gì nào? - Manigô lên tiếng và đến đứng trước mặt nàng - chúng tôi có đủ sức mạnh bà Angielic ạ và nếu bà kiên quyết bênh vực kẻ thù của chúng tôi, thì chúng tôi cũng sẽ làm cho bà không còn khả năng làm hại nữa.

- Các ông cứ thử đụng đến tôi xem - Nàng dữ dằn đáp - Cứ thử xem, rồi các người sẽ biết tay!

Đây là điều họ không dám làm. Họ chỉ dám đe dọa hòng làm nàng khiếp sợ. Họ mong sao nàng suy sụp, cảm khẩu đi càng tốt vì mỗi lời nàng phóng ra là một mũi tên bắn vào họ, nhưng họ không dám hành hạ nàng. Họ cho làm như thế là phạm thánh. Không một ai trong số họ có thể giải thích vì sao.

Angielic cố bám vào chút uy tín mỏng manh dù sao nàng vẫn còn giữ được đối với họ. Một lần nữa nàng nghiêm khắc nhìn họ và quyết định.

- Chúng ta hãy quay lên trên kia. Bằng bất cứ giá nào cũng phải thương thuyết với ông ấy.

Họ hầu như ngoan ngoãn đi theo nàng. Vừa men theo dọc con tàu, họ vừa nhìn xuống mặt biển. Sương mù đã lan thành một vòng tròn khép kín màu lưu huỳnh cách con tàu cô đơn chỉ mấy sải tay. Tuy vậy, biển vẫn

êm đêm hiền dịu và cuộc hành trình của tàu Gunxbô rô bị thương vẫn tiếp tục suôn sẻ. Hình như thần linh quyết

định để cho con người có thời gian chấm dứt những chuyện cãi cọ của họ.

"Nhưng nếu lại gặp giông bão - Manigô chợt nghĩ - thì mình làm gì được khi đám người kia đang bị nhốt kín dưới hầm tàu? Phải làm cho họ đứng ngay vào hàng ngũ bọn mình... Và muốn vậy thì phải kiểm soát thật chắc bản thân Rescartor ... Phải làm cho chúng tin là Rescartor chết rồi. Đây là điều duy nhất khiến chúng phải bối rối. Chừng nào chúng còn tin Rescartor còn sống thì chúng còn chờ hấn gây nên những chuyện thần kỳ. Chừng nào hấn còn sống!..."

Chương 27:

Lên đến hàng ban công có tay vịn, cảnh tượng bày ra trước mặt khiến họ dừng lại và Angielic suýt ngất đi vì sợ hãi. Trái lệnh của Manigô, đám người phản loạn Tây Ban Nha hấn sai đến canh gác trước cửa phòng Rescartor đã phá cửa và đập kính. Bắt lấy người chủ chúng vốn khiếp sợ là mục tiêu đầu tiên. Sau đó thì cướp phá.

Một tên trong bọn, Ginăng Phecănđê, trước đây từng bị Rescartor trói vào cột buồm mũi vì tội chống lệnh, tỏ ra điên cuồng nhất. Hấn cũng mơ hồ cảm thấy chừng nào người chủ còn sống thì chưa biết thắng lợi sẽ thuộc về ai. Lúc bấy giờ thì vô phúc cho những kẻ bạo loạn! Vô số đứa sẽ bị treo cổ...

Cửa

bị phá tung, chúng chờ đợi đòn đánh trả của kẻ đang ẩn nấp trong phòng. Chúng kéo nhau vào, súng trường và dao bầu lăm lăm trong tay. Chẳng có gì hết.

Giờ đây chúng đứng giữa phòng khách thênh thang, trống không!

Kinh ngạc tới mức không còn nghĩ đến việc chiếm đoạt những của cải chúng hằng thèm muốn, chúng lục lọi khắp nơi cũng chẳng thấy đâu. Vậy thì con người làm cho chúng e ngại kia trốn đâu? Phải chăng ông ta chui vào bình kia như một làn khói. Manigô chửi bới om sòm và đấm đá túi bụi.

Ấm ớ mãi, cuối cùng chúng cũng nói được thành lời. Chúng bảo là chúng đi vào nhưng không có một ai. Có khi hấn ta đã hóa thân thành chuột. Với một con người như vậy, thì việc gì cũng có thể xảy ra...

Cuộc tìm kiếm lại bắt đầu. Mécxơlô đến mở hết các cánh cửa sổ lớn phía sau con tàu, những cửa mà qua đây Angielic đã nhìn thấy mặt trời lặn trong buổi chiều kỳ thú khi rời khỏi La Rôsen. Cúi gập người xuống họ nhìn không chớp mắt những đợt sóng sục sôi dưới mạn tàu. Ông ta không thể nào trốn qua đây được. Họ cũng nhận định một cách xác đáng là nếu nhảy xuống biển thì ông ta không thể nào đóng cửa sổ lại được. Họ tìm ra chìa khóa của sự bí ẩn này trong căn phòng nhỏ bên cạnh. Ở đây tấm thảm bị ném sang một bên cho thấy một cái nắp cửa sập. Họ lặng im nhìn nhau. Manigô cố kìm những tiếng chửi.

- Chúng ta chưa biết hết mọi thứ cạm bẫy trên con tàu này, - Lor Gan nói sau khi vừa đến nhập bọn - Chủ nó như thế nào thì nó như thế ấy.

Có một nỗi cay đắng và lo âu trong giọng nói của hấn ta. Được thể Angielic nói thêm.

- Đây, các ông thấy chưa! Các ông tự lừa dối mình khi kết tội Rescartor là một tên cướp biển. Thật ra các ông đã phải công nhận con tàu này là của ông ấy và trên thực tế các ông rất có thể thỏa thuận với ông ấy. Tôi cam đoan với các ông là ông ấy không hề muốn làm điều xấu với các ông. Các ông hãy đầu hàng đi trước khi tình hình còn có thể cứu vãn được!

Angielic đã sai lầm. Lời nói cuối cùng của nàng thật tai hại. Người dân La Rôsen rất nhạy cảm về những vấn đề danh dự.

- Đầu hàng ư?... Họ đồng thanh kêu lên.

Rồi quả quyết quay lưng lại phía nàng.

- Các ông thật ngớ ngẩn - nàng bực tức nói.

Giờ đây lúc này đang sống an toàn. Đây là một điểm thắng lợi... đối với nàng. Nhưng còn đối với họ?... Với những ý nghĩ khác nhau, họ nhìn xuống cái cửa sập trên sàn tàu bằng gỗ quý. Bỗng Mécxolô kéo cái vòng dùng để nhắc nắp cửa và họ rất ngạc nhiên thấy nắp cửa được nhắc lên một cách dễ dàng. Một cái thang bằng dây thừng thông xuống hầm tàu tối om.

- Hấn quên không

chốt lại sau khi đóng nắp cửa - Manigô khoan khoái nhận xét - Đây là một lối đi có thể giúp ích cho chúng ta! Chúng ta phải bịt kín mọi lối thoát lại.

- Tôi thử xuống coi lối này đi đến những đâu - Một người trong bọn họ nói

Người ta đánh bật lửa và sau khi châm lửa chiếc đèn bão đeo ở thắt lưng, người vừa nói bịt chặt lấy chiếc thang dây, leo xuống. Đây là Rômanh, người thợ làm bánh.

Anh ta xuống được nửa đường thì một tiếng nổ vang từ dưới hầm tàu. Họ nghe Rômanh kêu lên như một con vật bị thương rồi tiếng anh ta ngã vật xuống phía dưới, tiếng chiếc đèn bão vỡ tan. Ánh đèn tắt ngấm.

- Rômanh! Họ gào lên.

Không một tiếng trả lời. Ngay cả dư âm vang vọng lại của một tiếng rên cũng không. Đến lượt Bécno cũng muốn xuống bằng chiếc thang dây.

Manigô giữ không cho lão xuống.

- Đóng nắp cửa lại - Hấn ra lệnh.

Và vì mọi người đứng sững sờ, hấn tự mình dùng chân đá nắp cửa sập xuống và cài phía ngoài lại.

Bây giờ thì họ bắt đầu hiểu. Hầm tàu và boong tàu đã bắt đầu tuyên chiến với nhau.

"Đáng ra mình phải giữ Rômanh lại - Angielic tự nhủ - Đáng ra mình phải nhớ rằng Giôphrây đờ Perác không bao giờ quên một cái gì hết, nhất cử nhất động của chàng đều được tính chính xác chứ không bao giờ do ngẫu nhiên hay

sơ suất chi phối. Chàng để nắp cửa mở là muốn cho sự việc rùng rợn kia phải diễn ra. Bọn họ độ sức với chàng thì thật điên rồ đã thế lại còn không chịu nghe lời mình"

Nàng chạy ra ngoài, sợ hãi đưa mắt nhìn cảnh bừa bộn trên con tàu Gunxbô rô đang thản nhiên đứng đưa giữa lòng biển lặng.

Một người chạy hốt hải, đuổi theo sau là những tiếng kêu la và những lưỡi dao găm sáng loáng rút ra từ thắt lưng đám người bạo loạn Tây Ban Nha. Một bóng người mảnh khảnh, lúng ta lúng túng trong chiếc áo choàng trắng bám lấy các bậc thang cố sức thoát khỏi đoàn người đuổi theo.

- Nó đấy! Nó đấy! - Tiếng kêu vang lên - Tên tòng phạm! Tên thổ! Tên Hồi giáo! Hấn định làm cho con cái chúng ta chết ngạt!

Ông thầy thuốc người Ả rập quay lại. Ông đương đầu với bọn dị giáo, trong bọn này có những người theo đạo cơ đốc trang phục màu đen của giáo phái mà người ta gọi là Tân giáo và những người Tây Ban Nha, kẻ thù truyền kiếp của đạo Hồi. Một cái chết thật tội nghiệp của một tín đồ Môhamet. Ông ta bị đánh chết. Đám người Tin lành ngừng tay. Nhưng những người Tây Ban Nha vẫn lăn xả vào vì khát máu và vì mối thù truyền kiếp đối với người Morô.

Angielic nhảy vào

giữa đám người điên loạn.

- Dừng lại! Dừng lại! Quân hèn mạt!.. đây là một ông già.

Một tên Tây Ban Nha đâm nàng một nhát, may mà lưỡi dao chỉ làm rách ống tay chiếc áo dài và sướt da trên cánh tay nàng. Thấy thế Gabriel Bécno nhảy tới giáng cho tên Tây Ban Nha một báng súng ngắn vào

đầu và phải giờ vũ khí ra dọa những đứa khác mới buộc chúng lùi ra.

Angielic quỳ xuống cạnh nhà bác học già, đỡ cái đầu tím bầm và đầm đìa máu me của ông lão. Nàng nói khẽ với ông bằng tiếng ả rập:

- Thầy ơi! Thầy! Thầy đừng chết. Thấy ở cách xa đất nước quá chừng. Thầy sẽ trông thấy lại thành Miconêđơ với những vườn hồng... và Phêđơ, thành phố vàng, xin thầy nhớ cho!

Ông già còn đủ sức mở một con mắt long lanh về phía mai.

- Hoa hồng mà làm chi, hả con - Ông thì thầm bằng tiếng Pháp - Ta gắn bó với những bờ bến khác ít trần tục hơn. Ở đây hay ở kia, có quan trọng gì đâu! Môhamet chẳng đã nói: "Hãy nắm lấy khoa học ở bất cứ nơi nào" đấy sao?...

Nàng muốn nâng ông già dậy để đưa ông vào phòng Giôphrây đờ Perắc nhưng nàng thấy ông đã tắt thở.

Angielic khóc nức nở.

" Đây là người bạn của chàng, chắc hẳn là thế, cũng như Osman Feraji là bạn của ta... Ông đã cứu chàng, đã chữa khỏi vết thương cho chàng. Không có ông thì Giôphrây không sống được đến bây giờ. Vậy mà chúng đã giết ông".

Nàng không còn biết ghét ai nữa, yêu ai nữa. Mọi người, tất cả mọi người đều không thể tha thứ được.

Nàng hiểu vì sao Thượng đế đã đổ lửa xuống các thành phố, và trút đại hồng thủy xuống trái đất để tiêu diệt hết những kẻ phản phúc.

Nàng tìm thấy Ônôrin đang ngoan ngoãn ngồi cạnh anh chàng người đảo Xixin tưởng như đang ngủ. Anh chàng này cũng bị đánh chết. Trong đầu bù xù của anh là một vết thương đỏ lôm.

- Họ đánh "Vỏ hạt dẻ" đau lắm - Ônôrin nói.

Cô bé không nói "họ đã giết chú ấy", nhưng nó biết giấc ngủ lạnh lẽo của người bạn có ý nghĩa như thế nào.

- Ôi! Mẹ có chiếc áo dài đẹp quá - Ônôrin nói - Trên áo viết cái gì vậy hả mẹ, có phải những bông hoa không mẹ?

Angielic ôm con vào lòng. Nàng những mong được đi thật xa, thật xa với con gái. Cái thời hai mẹ con nàng ẩn náu trong rừng đi từ con đường này qua con đường khác, thời ấy hạnh phúc biết chừng nào.

Ở đây thì không biết trốn vào đâu. Chỉ còn có thể quay tròn trên con tàu khốn khổ, ít nữa sẽ đầm máu và chớ đầy xác chết này, nếu tình trạng hiện nay còn tiếp diễn...

- Mẹ ơi, có phải là những bông hoa không mẹ?

- Phải, là những bông hoa.

- Áo dài của mẹ xanh và sẫm như nước biển. Vậy đấy là những bông hoa của biển.

Người ta sẽ trông thấy những bông hoa đó. Nếu xuống tận dưới đáy nước thì sẽ trông thấy hoa phải không mẹ?

- Phải, sẽ trông thấy hoa! - Angielic nói với một niềm tin bột phát.

Sau đó, ngày hôm ấy trôi qua bình lặng hơn. Con tàu lướt đi ngoan ngoãn. Những người trong thủy thủ đoàn bị nhốt dưới hầm tàu với Rescartor không xuất đầu lộ diện. Tình hình im ắng đó đáng ra làm đám bạo loạn lo ngại, nhưng mệt mỏi vì trận đánh sau nửa đêm, giông bão, họ liền thương thức một chút nghỉ ngơi. Họ muốn tin là về bình yên bề ngoài của biển khơi và của tình hình sẽ kéo dài mãi mãi; ít ra thì cũng đến khi cập bến các hải đảo châu Mỹ. Điều trợ lực cho những người Tin lành trong cơn điên loạn của họ -

Angielic nghĩ bụng - chính là thói quen sống trong một cộng đồng luôn luôn bị uy hiếp và cực kỳ khép kín, một thói quen hầu như thâm căn cố đế vì mang tính đặc thù La Rôsen. Ngay từ thời còn trẻ, ở Pháp họ sống trong tình trạng chiến tranh bí mật. Mỗi người tự hiểu mình, hiểu cả những mặt yếu và khuyết tật của người khác, những cũng hiểu cả những mặt tốt của họ, những mặt tốt này được sử dụng một cách có hiệu quả, vì vậy mặc dù ít người, họ đã chiếm được con tàu trọng tải bốn trăm tấn với mười hai cỗ đại bác. Bây giờ chỉ còn vấn đề kỷ luật

do ba chục con người đặt ra, sau khi những người này liên kết với họ, phản lại Rescartor. Đối với họ, coi

ba chục con người đó là đồng mưu hay kẻ thù cũng gần như nguy hiểm ngang nhau. Bọn chúng sẵn sàng cho mình là những kẻ cầm đầu cuộc bạo loạn, tức chúng sẽ phải là những kẻ đầu tiên được chia chiến lợi phẩm. Cái báng súng của Bécơr giáng xuống một tên trong bọn chúng làm chúng thất vọng. Sau khi biết tên kia đã chết, chúng bắt đầu vỡ lẽ ra bọn chủ mới này không chịu khoan tay đâu. Bị áp đảo trong lúc này, chúng thi hành các mệnh lệnh khá nghiêm túc. Tuy vậy vẫn cứ phải để mắt theo dõi và coi chừng chúng. Bầu không khí tưởng như trở lại hòa bình.

Đàn bà bắt đầu làm công việc nội trợ và đem cả con cái đi theo, họ giúp đám đàn ông dọn dẹp trên boong tàu và vá lại những lá buồm bị rách.

Mãi đến chiều, những phát súng hỏa mai mới vang lên, đám đàn ông từ trên boong vội vã xuống nhà kho, nơi chứa nước ngọt. Họ thấy các thùng nước đều bị chọc thủng và người canh kho chứa nước đã biến mất tăm.

Chỉ còn nước ngọt đủ dùng trong hai ngày.

Đến rạng đông, tàu Gunxbôrô đi vào dòng xoáy Phlôriđơ.

Chương 28:

Nhiều giờ sau họ mới bắt đầu nhận tra

nguy cơ thiếu nước, Angielic nghe tiếng ồn ào của nhóm người chỉ huy đang đi tới gần.

- Khá lắm, Lơ Gan ạ - Manigô nói - Ông đã biết lợi dụng một thoáng hừng sáng giữa lúc trời đầy sương mù. Nhưng ông có tin chắc điều ông nói không đấy?

- Tin rất chắc, thưa ông. Hơn nữa ngay một thủy thủ mới vào nghề dù có ngờ nghếch đến mấy cũng không thể nhầm lẫn được. Gần cả một ngày thuận buồm xuôi gió và chính hướng này, thế mà chúng ta lại vượt hơn năm mươi hải lý lên phía Bắc. Theo tôi thì nguyên nhân là do một dòng xoáy tai ác đã lôi chúng ta đi bất cứ nơi nào nó muốn, mà chúng ta thì không thể chế ngự được nó...

Manigô xoa xoa mũi, suy nghĩ. Chẳng ai nhìn ai nhưng người nào cũng nghĩ đến câu nói mỉa mai trước đây của Rescartor: "Nếu như các ông không gặp phải dòng xoáy Phlôriđơ."

- Ông có dám chắc là trong phiên trực đêm người cầm lái tàu, hoặc vì dốt nát hoặc vì phản trắc đã không cho tàu chạy theo hướng Bắc không?

- Chính tôi là người lái - Lơ Gan bực bội nói - Còn từ sáng nay thì Brêagior lái. Tôi đã nói với ông cũng như với Bécơr rồi.

Manigô đằng hắng.

- Phải, ông Lơ Gan ạ, chúng tôi đã bàn với ông Bécơr, với mục sư và các thành viên khác trong bộ tham mưu, về công việc phải làm, vì sắp

hết nước ngọt rồi. Và vì tình hình nghiêm trọng nên chúng tôi đã nói rõ với vợ con để họ góp ý kiến về những giải pháp cần thi hành.

Angielic đang đứng gần đấy giật mình và phải cắn môi mới giữ nổi im lặng. Nàng thấy nhẹ cả người khi nghe bà Manigô nói lên thật to những điều nàng đang nghĩ thầm.

- Ý kiến của chúng tôi ư? Khi sử dụng vũ khí và chiếm tàu các ông có thèm hỏi ý kiến chúng tôi đâu. Các ông chỉ yêu cầu chúng tôi ngồi im, dù có xảy ra bất kỳ chuyện gì; thế nhưng bây giờ khi tình hình không diễn ra như các ông mong muốn, thì các ông mới đến hỏi ý kiến những bộ óc yếu ớt này. Tôi biết đàn ông các ông quá đi chứ. Các ông bao giờ cũng hành động như thế. Các ông chỉ làm theo ý mình. May mà đã bao lần có tôi để sửa chữa những điều đại dột của các ông.

- Sao lại thế, Xara! - Manigô ra vẻ sững sốt phản đối - Bà đã chẳng bao lần cảnh cáo tôi là Rescartor sẽ

không đưa chúng ta đến nơi đến chốn đó sao? Do trực cảm, bà đã chẳng bảo thế là gì? Thế mà bây giờ bà lại tuyên bố là bà không tán thành hành động giành quyền làm chủ con tàu Gunxbôro của chúng tôi.

- Không - Xara Manigô kiên quyết nói, không cần biết mình tiền hậu bất nhất.

- Thế bà thích được đem đi bán ở Keebech như con gái bọn phu nông chẳng? Manigô gào lên và tức tối nhìn trừng trừng bà vợ phục phịch.

- Suy cho cùng, sao lại không? Số kiếp đó cũng chẳng tệ hơn cái số kiếp đang chờ đợi chúng tôi vì những hứng thú tối tăm quen thuộc của các ông.

Luật sư Care lên tiếng, chua chát.

- Bây giờ không phải lúc đùa giỡn, cũng không phải lúc vợ chồng cãi lộn nhau. Chúng tôi đến gặp các bà là để đi đến những quyết định với sự đồng ý của cộng đồng theo truyền thống của chúng ta từ đầu Tân giáo.

Chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Trước hết hãy sửa chữa tấm cửa bị phá hỏng - Bà Care nói - Chúng tôi sống giữa luồng gió lùa và con cái chúng tôi đều nhưc đầu sỏ mũi.

- Đấy, lại là những lo toan vô tích sự của đàn bà! Cái cửa đó sẽ không được sửa chữa đâu, - Manigô lại kêu lên như điên như dại - Từ khi lên đường, cái cửa ấy đã bị phá hỏng hai, ba lần rồi. Chúng ta phải cập một bến bờ nào đấy trong vòng hai ngày tới. Nếu không thì...

- Bến bờ nào vậy?

- Đấy là điểm mấu chốt! Chúng ta không biết những vùng đất nào gần đây nhất. Chúng ta cũng không biết dòng xoáy sẽ cuốn chúng ta đến tận đâu, nó đưa chúng ta ra xa hay đến gần những vùng dân cư để kiếm được nước và lương thực... Rốt cuộc là chúng ta cũng chẳng biết mình đang ở đâu -

Hắn kết luận.

Một khoảng im lặng nặng nề.

- Hơn nữa - hắn nói tiếp - Chúng ta đang bị Rescartor và đoàn thủy thủ của hắn uy hiếp... Để giải quyết cho chóng vánh, tôi đã tính đến việc hun cho chúng một mẻ khói bằng cách ném những mùi nhựa cháy vào trong hầm tàu như người ta dẹp những cuộc bạo loạn của nô lệ trên các tàu buôn người da đen. Nhưng đem áp dụng phương pháp đó với người đồng chủng thì hình như khá bất nhân, cho dù Rescartor đã tìm cách dùng nó để hãm hại chúng ta.

- Đúng ra ông phải nói là họ có nhiều cửa sổ thành tàu mở ra biển, nên chẳng bị khói của ông quấy rầy đâu - Angielic tuyên bố vì không ghìem được tâm trạng bức bối

- Cũng có thể là như vậy - Manigô đành phải nhượng bộ.

Hắn liếc nhìn nàng, và nàng cảm thấy hắn tỏ ra hài lòng vì nàng ở lại và hơn nữa nàng vẫn sáng suốt.

- Hơn nữa - Lão chủ tàu nói tiếp, - Bọn người dưới hầm tàu đã tìm thấy một số vũ khí đạn dược. Hắn là không đủ để dàn trận đánh nhau với chúng ta, nhưng đủ để làm chúng ta thất bại nếu chúng ta muốn tiêu diệt họ dưới đáy hầm tàu. Và lại, công việc đó sẽ khó khăn. Trong hầm để dây xích neo, chúng ta đã khoan thử để chọc thủng các vách ngăn nhưng vấp phải lớp chắn bằng đồng.

- Có thể họ đặt tấm đồng ở đây là để phòng một cuộc nổi loạn

- Angielic nói chen vào.

- Dĩ nhiên chúng ta có thể thử chọc thủng cái lớp bọc đó bằng đại bác hay tạc đạn nhưng con tàu đã bị hư hại quá nhiều vì trận bão vừa qua nên không thể làm cho nó hư hỏng quá nghiêm trọng thêm rồi chúng ta cùng chìm với nó. Cũng không nên quên rằng con tàu này là của chúng ta, và cũng không nên quên rằng Đức ông Rescartor...

- Hắn dữ dằn nhìn Angielic:

... cũng chẳng may mắn gì hơn là vì ông ta cũng thiếu nước, thiếu lương thực và đạn dược nên mới im hơi lặng tiếng dưới hầm tàu. Ông ta và hạ bộ sẽ chết khác trước chúng ta. Đấy là điều rõ như ban ngày.

Xung quanh hẳn, đám phụ nữ lắc đầu, vờ nghi ngờ. Họ không sao hiểu nổi. Biển lặng và con tàu rong ruổi một cách bình yên qua lớp sương mù nhẹ chỉ còn bao phủ đường chân trời. Dù tàu đi về hướng Nam hay hướng Bắc, họ cũng chẳng hay biết gì. Họ đâu có trông thấy người lái tàu cố hết sức để làm cho con tàu thoát ra khỏi sức hút của dòng xoáy và lấy lại phương hướng.

Và lũ trẻ con cũng chưa đòi uống.

- Nếu họ chết trước chúng ta thì đây sẽ là một điều an ủi - Cuối cùng bà Anna nói - Nhưng tôi mong tất cả mọi người sẽ thoát nạn. Đức ông Rescartor hình như thông thuộc vùng biển xa lạ đối với chúng ta này và trong đoàn thủy thủ của ông ấy chắc có những người hoa tiêu dẫn đường cho chúng ta cập bến. Tôi đề nghị các ông thương thuyết với ông ấy để có thể được sự giúp đỡ cần thiết.

- Bà nói đúng đấy - Bénon kêu lên, mặt mày rạng rỡ - Và chúng tôi mong chờ sự khôn khéo của bà. Vì đây cũng là giải pháp chúng tôi muốn theo. Mọi người hãy nghe rõ! Đây không phải là đầu hàng. Chúng ta chỉ muốn đề nghị với đối phương một sự thỏa thuận. Ông ta sẽ hướng dẫn chúng ta đến một miền đất lành và đáp lại chúng ta sẽ trả tự do cho ông ta và cho những người vẫn muốn trung thành với ông ta.

- Các ông có trả lại con tàu cho ông ấy không? - Angielic hỏi.

- Hẳn là không. Còn tàu này chúng tôi đã giành được bằng vũ khí và chúng tôi cần con tàu để đi đến Xanh - Đomanhgo. Mà thế cũng là nhiều rồi, vì ông ta nằm trong tay chúng tôi và chúng tôi cho ông ta được sống và tự do.

- Và các ông tưởng ông ấy sẽ chấp nhận?

- Ông ta sẽ chấp nhận! Bởi vì số phận của ông ta gắn liền với số phận của chúng tôi. Tôi công nhận Rescartor là một nhà hàng hải xuất sắc. Vì thế ông ta không thể không biết hiện giờ con tàu đang trên đường bị tiêu vong. Chúng tôi cố lái nó về hướng Tây nhưng nó vẫn cứ quay về hướng Bắc. Và nếu cứ đi mãi về hướng Bắc như thế thì chúng ta sẽ rơi vào miền đất giá lạnh băng tuyết. Điều đe dọa chúng ta là: mất

cạn hoặc bị đắm ở một bến bờ nguy hiểm mà chúng ta không biết hết mọi thứ cạm bẫy; thiếu lương thực, thiếu phương tiện cấp cứu, giá rét... Rescartor thì biết hết tất cả những chuyện đó và ông ta sẽ hiểu làm thế nào thì có lợi cho ông ta và cho người của ông ta.

Cuộc thảo luận sau đó đi vào vấn đề ai là người chịu trách nhiệm đứng ra thương lượng và dám đương đầu với cơn giận của anh chàng cướp biển. Việc gã làm bánh mì tội nghiệp bị bắn chết tươi là một đòn cảnh cáo. Không thỏa thuận với nhau được, đám người Tin lành chuyển qua tìm cách liên lạc với những người dưới hầm tàu.

Có người đề nghị nên đi xuống căn hầm để dây xích neo mà trước kia đám người Tin lành đã đi qua để vào kho chứa thuốc súng và có người canh gác. Họ sẽ đánh qua bức tường ngăn một bức thư theo mật mã hải quân để đề nghị cử một đoàn đại biểu. Là người nắm được mật mã đó, Lor Gan xuống cùng với những thủy thủ có vũ khí. Gần một giờ sau, hẳn trở lên buồn bã.

- Ông ta đòi đàn bà - hẳn nói.

- Thế hả? - Manigô kêu lên.

Lor Gan lau mồ hôi đầm đìa trên mặt. Ở dưới đó thiếu không khí mà.

- Ôi! Các ông chớ nhầm. Việc không như các ông tưởng đâu. Tôi phải vất vả lắm mới liên lạc được với họ vì với một mẫu gỗ gõ vào vách tường ngăn thì làm sao nói được hết ý mình.

Tôi chỉ hiểu được là Rescartor đồng ý tiếp một đoàn đại biểu với điều kiện đó là một đoàn phụ nữ.

- Tại sao vậy?

- Rescartor bảo nếu một người nào trong chúng ta đây hoặc trong số những người Tây Ban Nha xuống dưới đó thì ông ta không thể nào ngăn nổi những người dưới quyền xé xác ra đâu. Ông ta cũng đòi hỏi trong số những người xuống thương thuyết phải có cả bà Angielic.

Chương 29:

Bà Manigô cũng muốn tham gia đoàn nhưng vì người cao to qua nên đành chịu.

Những lời chỉ dẫn bằng mật mã của Rescartor bảo các bà đến gặp thì phải xuống bằng lối cửa sập và chiếc thang dây trong phòng riêng của chàng.

- Lại một trò đùa không đúng lúc của lão - Đám người Tin lành lâu bầu.

Họ nghi ngờ thành công của cuộc thương lượng vì chẳng mấy tin tưởng tài ngoại giao của các bà vợ.

Do nhiều lần sinh nở, bà Care vẫn giữ được vẻ nhanh nhẹn cần thiết nên nhận lấy cái nhiệm vụ khó khăn là làm người phát ngôn của cộng đồng. Người đàn bà nhỏ nhắn đầy sức sống, quen ào ạt điều khiển việc nhà và đám tôi tớ ấy sẽ không để đối phương hăm dọa và sẽ hoàn thành sứ mệnh đến cùng.

- Bà đừng nhân nhượng gì hết về các điều kiện - Manigô căn dặn bà ta - Ngoài tính mạng và tự do, chúng ta sẽ không cho họ gì thêm nữa đâu.

Đứng tách

riêng ra, Angielic nhún vai. Giôphrây sẽ chẳng bao giờ chấp nhận những điều kiện đó. Vậy ai sẽ nhượng bộ? Cuộc chiến đấu đã bắt đầu giữa hai đám người cứng rắn như đá hoa cương. Về mưu lược thì Giôphrây chờ Perác chắc hẳn vững vàng hơn đối phương trong thế tùy cơ ứng biến, nhưng chàng và các bạn chàng khó có thể chinh phục thái độ ương bướng của nhóm người La Rôsen này.

Abighen xin gia nhập đoàn nhưng bị Manigô từ chối khước từ. Thái độ không tán thành của ông mục sư đối với cuộc bạo loạn làm cho con gái ông bị nghi ngờ. Thế nhưng rồi Manigô nghĩ lại. Rescartor tỏ ra yêu quý cô gái. Có thể chàng sẽ vui lòng nghe lời cô. Còn về vai trò của Angielic thì hẳn không muốn nghĩ ngợi nhiều. Không ai hiểu vì sao mọi người chỉ đặt hy vọng vào nàng. Không ai muốn thú nhận điều đó, nhưng nhiều phụ nữ muốn lén lút bắt tay nàng và nài nỉ nàng " Cứu lấy chúng tôi", vì họ bắt đầu hiểu nguy cơ của tàu Gunxbô rô trong tay những kẻ thiếu kinh nghiệm trong hàng hải.

Xuống đến phía dưới, ba người đàn bà phải chờ cho cánh cửa sập phía trên được đóng lại. Hàm tàu tối om. Cuối cùng một tia sáng hiện ra ở phía trong đường hầm trước mặt họ và họ đi theo thủy thủ trưởng Ericxon đến một căn hầm khá rộng, ở đây đã họp mặt hầu hết những người trong đoàn thủy thủ bị bao vây. Các cửa sổ thành tàu đều mở ra để lọt vào một thứ ánh sáng nhờ nhờ. Các thủy thủ đang chơi bài, chơi xúc xắc hoặc đưa võng. Họ bình tĩnh nhìn những người mới tới với ánh mắt khó hiểu và gần như hờ hững. Angielic nhận ra thấy có rất ít vũ khí, lòng nàng se lại, không biết mình có muốn trông thấy Manigô và chồng mình phải ngang sức khi đương đầu với nhau hay không. Trong một trận đánh giáp lá cà, mặc dù số người đông hơn, quân của Giôphrây chờ Perác sẽ khó chống chọi.

Từ một ngách cửa mở ra ở phía trên hầm chứa lương thực, tiếng nói của bá tước chờ Perác vẳng tới tai nàng. Tim nàng nhói lên. Tưởng như đã hàng thế kỷ, nàng đã không nghe thấy tiếng chàng. Trong tiếng nói đó có cái gì đang giày vò nàng như vậy?

Giọng nói mới hấp dẫn làm sao, cái giọng tuy không còn cất lên để ca hát được nữa. Đây là tiếng nói của một tình yêu mới mẻ. Âm sắc nghẹn ngào và trầm lắng khiến nàng quên một âm sắc khác, âm sắc của quá khứ, với những thanh điệu tuyệt vời nhưng tiếng vang mờ dần trong xa xăm như hình bóng môi tình đầu. Cá tính của người kia, con người phiêu lưu có bộ mặt rám nắng, trái tim cứng rắn và mái tóc đã nhuộm màu muối tiêu bao trùm hết tất cả. Tiếng nói vỡ giọng

ấy chính là tiếng nói đã từng nâng đỡ nàng trong những giờ phút vừa ngọt ngào vừa sợ hãi không thể tưởng tượng của một đêm ái ân ngắn ngủi trong hiểm nguy và giờ đây nàng tưởng như trong giấc mơ.

Đôi bàn tay khô khan và quý phái, nhưng sử dụng dao găm cực kỳ linh hoạt kia chính là đôi bàn tay đã từng vuốt ve nàng.

Người đàn ông còn xa lạ kia chính là chàng, người tình của nàng, người yêu của nàng, chồng nàng. Nàng thấy ở Rescartor một thái độ không khoan nhượng phía sau chiếc mặt nạ; và chàng chào ba người đàn bà một cách lịch sự, nhưng không mời ngồi. Bản thân chàng cũng đứng cạnh thành cửa sổ thành tàu, khoanh tay trước ngực về tự tin.

Nicôla Perôt cũng đứng trong góc căn phòng nhỏ, miệng ngậm pip.

- Úi dào! Thừa các bà, các đức ông chồng của các bà chơi trò chiến tranh thì khá xuất sắc đấy, nhưng đã bắt đầu nghi ngờ về khả năng hàng hải của họ, hình như thế phải không?

- Vâng, thừa Đức ông - bà Care trung hậu đáp - Ông chồng luật sư của tôi quả là về cả hai mặt đó đều không thành công. Nếu đấy không phải là ý kiến của ông ấy thì ít ra cũng là ý kiến của tôi. Nhưng không phải vì vậy mà họ không được vũ trang ra trò và không quyết tâm giữ lời thề để đi đến các hải đảo châu Mỹ, chứ chẳng đi đâu khác. Vì vậy, tìm cách thỏa thuận với nhau để bên nào cũng có lợi thì có lẽ hợp lý hơn.

Và rất can đảm, bà ta chuyển lời đề nghị của Manigô.

Thái độ im lặng của Rescartor khiến mọi người hy vọng chàng suy nghĩ và dễ dàng chấp nhận những điều khoản thương thuyết.

- Một hoa tiêu cho các người cập bến đổi lấy mạng sống cho tôi và cho thủy thủ đoàn của tôi ư? - Chàng nhắc lại về mơ màng, - Hay đấy. Nhưng có một điều duy nhất không cho phép thực hiện kế hoạch tuyệt vời đó. Bờ biển dọc theo đây không có chỗ nào cập bến được hết. Dòng xoáy Phlôriđơ tuyệt vời bảo vệ nó và sẽ vĩnh viễn cuốn đi những ai dám cả gan mơ tưởng chuyện ghé vào bờ... Những mỏm đá ngầm lấp ló mặt nước, còn cát nổi chạy dài và nguy hiểm chết người... tôi không nói đến nữa. Hai nghìn tám trăm hải lý ngoằn ngoèo đầy mỏm đá trên hai trăm tám mươi hải lý đường thẳng.

- Nhưng dù xấu đến đâu, bờ biển nào cũng phải có chỗ ghé vào được chứ - Abighen lên tiếng và có trán fính giọng nói run run của mình.

- Đúng thế, nhưng phải biết là những chỗ nào chứ.

- Ngài không biết sao? Ngài có vẻ nắm chắc đường đi kia mà? Ngài đã chẳng nói đến chuyện ghé vào đất liền trong vài ngày tới như các thủy thủ của ngài kể lại hay sao?

Hai má Abighen đỏ ửng vì xúc động nhưng cô vẫn nài nỉ một cách táo bạo mà Angielic chưa hề thấy ở cô.

- Có thật là ngài không biết không? Có thật là ngài không biết không?

Một nụ cười có phần dịu dàng thoáng nở trên môi Rescartor.

- Thật khó lòng mà nói dối cô được. Nhưng thôi, cứ tạm cho là như tôi biết khá rõ vùng biển này để thử - tôi nói là thử thôi nhé - ghé vào bờ an toàn thì cô có cho đó là tôi ngốc nghếch đến nỗi - Chàng đổi giọng và trở lại gay gắt - cứu sống cô và cả bọn, sau khi các người đối xử với tôi như thế không? Đầu hàng đi, trả lại vũ khí đi, trả lại tàu cho tôi đi. Sau đó, nếu không quá muộn tôi sẽ lo việc cứu con tàu.

- Cộng đồng chúng tôi không tính đến chuyện đầu hàng - Bà Care nói - Mà chỉ tính chuyện làm sao thoát khỏi số phận chung đang rình rập tất cả chúng ta: chết khát đến nơi rồi và tàu sẽ vỡ tan ra trên một miền đất xa lạ hoặc chết trong băng giá mà dòng xoáy điên loạn này sẽ lôi chúng ta theo. Ông đã chọc thủng các thùng chứa nước ngọt, chính ông cũng tự làm hại mình... không còn con đường nào khác là ghé vào bờ, ghé vào bất cứ đâu để kiếm nước uống.. hay là chết.

Rescartor cúi chào bà ta.

- Tôi cho cách lập luận của bà là đúng, thưa bà Care.

Chàng lại mỉm cười và hết lượt nhìn cả ba gương mặt phụ nữ, mỗi người một vẻ đang rướn về phía chàng với vẻ băn khoăn lo lắng như nhau.

- Thôi được! Thế thì chúng ta cùng chết với nhau - chàng kết luận.

Chàng quay ra phía cửa sổ, từ đó có thể nghe rõ hơn trên boong, tiếng sóng vỗ xôn xao vào thành con tàu

đang bị cuốn theo dòng xoáy.

Angielic trông thấy hai bàn tay nội trợ nhỏ nhắn của bà Care run run.

- Thừa ngài, dứt khoát ngài không thể chấp nhận...

- Quân của tôi đều đồng tình với tôi.

Chàng nói mà không nhìn họ, có thể vì không đủ can đảm để nhìn.

- Các ông các bà là những người theo đạo Thiên chúa, các người tuân theo một vị chúa mà các người bảo là các người yêu mến. Thế mà các người sợ chết. Tôi và những người anh em đạo Hồi của tôi hết sức ngạc nhiên về nỗi khiếp đảm đang ám ảnh các người. Cách nhìn của tôi thì khác. Dĩ nhiên nếu chỉ sống cuộc sống trần thế này thì có lúc người ta có thể cảm thấy chán nản với những ngày tháng trôi đi và những con người ta gặp trên đường đời. May sao còn có cõi chết và thế giới bên kia chờ đón chúng ta, nó tiếp nối một cách hào hứng tất cả những chân lý chúng ta đã đón nhận trong cuộc sống trần gian.

Nghe chàng nói, mấy người đàn bà hết sức hoang mang, như thể đang nghe một người điên.

Vợ ông luật sư chấp hai tay đưa về phía chàng.

- Hãy thương xót!

Hãy thương xót mười một đứa con của chúng tôi!

Chàng bỗng quay lại, cảm thấy phát khùng lên.

- Đáng ra bà phải nghĩ đến điều đó sớm hơn. Bà đã không ngăn ngại lôi kéo lũ con bà vào những sự bất trắc trong khi bà hành động. Như thế là bà đã chấp nhận để chúng trả giá cho thất bại của bà. Muộn quá rồi. Mỗi người một sở thích. Các người muốn sống. Còn tôi thì tôi thà chết trăm lần còn hơn là nhượng bộ trước sự đe dọa của các người. Đây là lời nói cuối cùng của tôi. Các bà về nói lại với các đức ông chồng, với các vị mục sư, với thân nhân các bà.

Kinh hãi trước cơn giận dữ bất thần đó, bà Care và Abighen đi ra, đầu cúi thấp theo theo sự hướng dẫn của Nicôla Perôt vì họ không còn biết đặt chân vào đâu nữa. Mắt nhòa lệ, họ nhìn không rõ.

Angielic không đi theo họ.

- Chỉ có hai giải pháp - Hoặc tôi đầu hàng hoặc họ đầu hàng. Bà đừng có mong giải pháp thứ nhất. Bà có muốn thấy tôi run như cây sậy ngổ vào tay lái trước sự đe dọa của những súng trường trong tay bè bạn của bà để rồi sau đó bị quẳng xuống một bãi biển hoang vắng với một vài người thân tín không? Bà không còn đếm xỉa đến danh dự của tôi, thừa bà và bà chẳng hiểu gì tôi cả.

Nàng dăm dăm nhìn chàng. Hai chòm mắt nàng có chiều

sâu và vẻ sôi động của biển cả, ánh sáng duy nhất trong bóng tối lờ mờ của căn phòng nhỏ.

- Ô! Có chứ, em hiểu anh - Nàng khẽ đáp

Nàng đưa tay ra bắt giắc nắm lấy vai chàng.

Em bắt đầu hiểu anh và vì thế anh làm em sợ. Có lúc anh như hơi điên nhưng anh sáng suốt hơn tất cả mọi người khác. Chỉ có một mình anh bao giờ cũng biết anh làm gì... Anh biết anh làm gì khi anh trích dẫn Thánh kinh... Anh chờ cho đến lúc những người đồng mưu làm theo lệnh anh. Anh dự kiến trước mọi việc, ngay cả trường hợp sẽ bị người ta mưu phản. Và khi anh nói về thế giới bên kia với những người đàn bà ấy, anh chờ thời cơ nào vậy? Bao giờ anh cũng điều khiển một trận đấu, theo đuổi một mục đích. Vậy thì khi nào anh thành thực?

- Khi anh ôm em trong vòng tay, em xinh đẹp của anh ạ. Chỉ những lúc đó anh không còn biết anh đang làm gì. Và đây là một sai lầm mà anh đã phải trả giá rất đắt. Vì anh có cái yếu là muốn ở bên em, người vợ bé bỏng rất mực quyến rũ của anh, là cách đây mười lăm năm, anh đã không kịp thời trốn thoát bọn cảnh sát Nhà vua được lệnh đến bắt anh, là đêm hôm nọ, anh lơ là cảnh giác, để cho bọn người theo Tân giáo có thời cơ giăng bẫy bắt anh...

Vừa nói chàng vừa

cởi mặt nạ ra. Nàng ngạc nhiên thấy nét mặt chàng thanh thản. Chàng còn mỉm cười và say đắm nhìn nàng.

- Nếu anh cho là em đã mang đến cho anh những điều không may tới mức nào thì anh sẽ giận em lắm đấy. Nhưng anh không thể giận được.

Chàng cúi cả thân hình cao lớn xuống sát mặt nàng. Angelic cảm thấy chóng mặt.

- Giôphrây, em van anh, anh chớ coi thường mức nghiêm trọng của tình hình đang xảy ra. Anh chịu để tất cả chúng ta chết hay sao?

- Sao em cứ bị ám ảnh vì những chuyện nhỏ mọn như thế hả em xinh đẹp của anh! Về phần anh, anh cứ trông thấy em là anh quên hết.

- Anh đã nhận lời thương thuyết kia mà.

- Đấy chỉ là cái cớ để em xuống đây với anh và chiếm lại em thôi.

Rất mực dịu dàng chàng ôm chặt nàng vào vòng tay, hôn lên má nàng.

- Giôphrây, Giôphrây, em van anh... anh vẫn còn chơi cái trò đáng sợ gì đấy?

- Có thật sự là một màn trò không? - Chàng vừa hỏi vừa hôn nàng chặt thêm - Bà làm cho tôi tin bà chẳng mấy kinh nghiệm về nỗi xao xuyên do sắc đẹp của bà gây ra cho một người đàn ông thèm muốn bà.

Nỗi đắm say của chàng chẳng phải giả vờ. Nàng mê mẩn tâm thần, bị lôi cuốn vì sức nóng xao xuyên của đôi môi chàng, vì hương vị hơi thở chàng giờ đây

đã trở lại quen thuộc, nhưng vẫn làm nàng sửng sốt như những điều khám phá người ta lần lượt tìm ra ở một người tình xa lạ.

Mỗi nghi ngờ từng hành hạ nàng tan biến: "Chàng yêu ta thật. Đúng thế... Chàng vẫn yêu ta? TA?.."

- Anh yêu em, em ơi, em có biết không? - Chàng thì thầm - anh nằm mơ thấy em từ đêm hôm trước... Đêm ấy trời đầy sao trôi nhanh thế và sao em thấp thỏm thế... anh nóng lòng được gặp lại em... để biết chắc đấy không phải là một giấc mơ... là em hoàn toàn thuộc về anh... là em không sợ anh nữa.

Chàng vừa nói vừa hôn lên mái tóc nàng, lên thái dương nàng.

- Tại sao em còn giữ mình thế? Hôn anh đi... Hôn anh thật sự đi.

- Em không thể, với nỗi lo cháy bỏng trong tim... Ôi! ... Giôphrây, anh là người thế nào? Bây giờ đâu phải là lúc nói chuyện yêu đương.

- Nếu cứ chờ những lúc không có những nguy hiểm mới nói chuyện yêu đương thì trong những năm gần đây, anh chẳng mấy khi có được niềm vui đó. Yêu giữa hai cơn giông bão, giữa hai trận đánh, giữa hai cuộc phản loạn, đấy là số mệnh của anh và quả vậy anh đã biết cách làm quen với chất cay kích thích thú vui này.

Nghĩ tới cuộc dan díu mà chồng nàng có thể trải qua khi xa nàng, ở Địa Trung Hải hay ở một nơi nào khác.

Angelic khó chịu. Bỗng trong lòng nàng nổi lên một

cơn ghen dữ dội khiến nàng mất hết cả dịu dàng.

- Ông là đồ đều cáng, ông đờ Perác ạ và ông đã sai lầm khi ông tin tưởng tôi cũng như bọn cung tằm ngó ngắn ông dùng để tiêu khiển sau các trận đánh. Buông tôi ra!

Chàng cười! Chàng vẫn tìm cách làm nàng nổi giận và đã thành công. Cơn giận của Angelic mỗi lúc một thêm dữ dội vì nàng nghĩ chàng đùa với nỗi kinh hoàng của mọi người trong đó có cả mình.

- Buông tôi ra! Tôi không muốn nhìn thấy mặt ông nữa. Ông là một con quỉ.

Nàng cố hết sức đẩy chàng ra khiến chàng phải buông tay.

Đúng là cô thiên cận và cố chấp chẳng khác gì bọn người Tin lành của cô

- Những người Tin lành "của tôi" không phải là những đứa trẻ trong đội đồng ca và nếu ông đừng khiêu khích họ thì đâu đến nông nỗi này. Có thật là ông không bao giờ có ý định đưa họ đến các hải đảo châu Mỹ không?

- Đúng thế

Angielic tái mặt. Con giận tiêu tan và chàng thấy môi nàng run lên như một đũa trẻ thất vọng.

- Tôi luôn đảm bảo ý đồ của ông, thế mà ông lừa dối tôi. Thật tai hại.

- Chúng ta có ký một bản giao ước chính xác về nơi tôi phải đưa họ đến không nào? Khi bà tới La Rosen này thì tôi cứu mạng cho họ, bà có tin là tôi sẽ bằng

lòng đưa lên tàu những kẻ Tân giáo với hai bàn tay trắng và sẽ chẳng bao giờ trả một đồng xu nhỏ cho công lao vất vả của tôi chỉ vì tôi được hưởng cái thú vui duy nhất là nghe họ hát thánh thư không nào? ... Hay là vì đôi mắt đẹp của bà? Tôi đâu phải là Ngài đờ Pôn, sứ đồ của lòng từ thiện.

Thấy nàng vẫn lặng im nhìn mình, chàng nói thêm giọng dịu dàng hơn.

- Nếu bà tin vào điều đó là vì bà lý tưởng hóa lòng độ lượng của giới nam nhi đây, thưa bà. Tôi không phải, tôi không còn là một anh hùng hiệp sĩ nữa, bản thân tôi đã chiến đấu dữ dội để sống sót. Nhưng đừng gán ghép cho tôi những mưu đồ đen tối. Tôi chẳng bao giờ có ý định "bán" những con người khôn khéo ấy như họ tưởng tượng mà chỉ muốn đem họ đến khai khẩn trên những miền đất của tôi ở châu Mỹ, ở đó họ có cơ hội làm giàu nhanh hơn rất nhiều so với các hải đảo.

Nàng quay lưng và bước ra cửa.

Chàng chặn nàng lại

- Bà đi đâu?

- Tôi về với họ

- Để làm gì?

- Để tìm cách bảo vệ họ

- Chống lại ai?

- Chống lại ông.

- Chẳng phải họ là những kẻ mạnh nhất hay sao? Chẳng phải họ đang làm chủ tình hình đó sao?

Nàng lắc đầu.

- Không, tôi cảm thấy, tôi biết ông đang nắm

số mệnh họ trong tay. Ông bao giờ cũng là người mạnh nhất.

- Bà quên là họ muốn trừ khử tôi rồi sao? Hình như việc đó ít làm bà xúc động hơn là cuộc sống bị đe dọa của họ.

- Phải chăng chàng muốn làm cho nàng hóa điên bằng cách đặt những câu hỏi giầy vò nàng đến thế? Bỗng chàng lại ôm nàng vào lòng.

- Angielic, em yêu, tại sao chúng mình xa cách nhau đến như thế? Tại sao chúng mình không gặp gỡ nhau?

Có phải vì em không yêu anh không? Em hôn anh đi... Em hôn anh đi... Em ở lại đây với anh.

Càng cảm thấy mình yếu đuối, chỉ muốn nép vào người chàng, muốn quên đi, muốn tin cậy ở chàng và phó mặc cho sức mạnh của chàng mà không mong muốn gì hơn, nàng càng dữ dội chống chọi lại

- Buông tôi ra, tôi không thể.

Chàng buông nàng ra nét mặt đanh lại

- Đây là điều tôi từng tìm hiểu để biết cho rõ... Cô không yêu tôi nữa. Tiếng nói của tôi làm cô chán ghét, lòng kính yêu của tôi làm cô sợ hãi... Đêm nọ môi cô không đáp lại môi tôi... Cô lạnh lùng và gượng gạo... biết đâu cô chẳng làm cái trò ấy để cho bạn bè cô dễ bề thực hiện kế hoạch của họ.

- Ông thóa mạ tôi với mỗi nghi ngờ lộ bịch ấy đây - Nàng nói giọng run rẩy - Chính ông giữ tôi lại, ông có nhớ không? Làm sao ông lại có thể nghi ngờ tình yêu của tôi?

- Em ở lại với anh. Qua đó anh sẽ thấy tình yêu của em

- Không, không, tôi không thể. Tôi muốn trở lên trên kia. Tôi muốn ở cạnh mấy đũa trẻ.

Nàng bỏ chạy như điên, không biết động cơ nào xui khiến mình nữa.

Mặc dù sức quyến rũ của chàng, mặc dù muốn được ôm chặt trong cánh tay chàng và đau đớn trước những lời trách móc của chàng, nàng vẫn không sao đành lòng ở lại với chàng trong khi, ở trên kia, Ônôrin và lũ trẻ đang trong cơn nguy hiểm chết người.

Điều đó chàng không sao hiểu nổi. Những đứa trẻ ở ngay trong trái tim nàng và là một phần của chính nàng. Chúng yếu ớt và không thể tự vệ. Nạn thiếu nước uống, nạn đắm tàu đang đe dọa chúng. Chỉ có chúng là đáng cho nàng hy sinh tất cả.

Giờ đây ngồi trên boong tàu Gunxbô rô với con, nàng nhớ lại những câu chàng vừa nói với nàng. Chưa bao giờ chàng nói với nàng âu yếm đến thế. Nàng bé Ônôrin trên đầu gối. Lôriê, Xêvêrin và thằng bé tóc vàng Giêrêmi ngồi dưới chân nàng. Mấy đứa trẻ chơi đùa và cười một cách kín đáo, nhưng phần lớn ngồi im. Chúng đến tụ tập bên nàng, như những con chim non theo bản năng đi tìm đôi cánh che chở trong gió bão.

Trong mỗi đứa trẻ nàng như thấy lại Canto. Phlôrimông. "Mẹ ơi, phải đi thôi! Mẹ ơi, cứu con với, bảo vệ con với"... Nàng tưởng như thấy lại gương mặt nhợt nhạt, thiếu màu sắc của sự sống của bé Saclơ - Hăngri.

Đối với đám người lớn, nàng không thương xót nữa

Nàng thờ ơ đối với tất cả, ngay cả đối với Abighen, cô gái công bằng, ngay cả với Giôphrây dờ Perắc, người chồng mà nàng đã mất biết bao công tìm kiếm.

"Mình bắt đầu hiểu mình và chàng không thể cùng nhau chung sống nữa. Chàng đã thay đổi quá nhiều. Trừ phi xưa nay chàng vẫn như thế mà mình không biết, như việc chàng thà chết chứ không chịu nhượng bộ, chẳng hạn chàng đã hưởng thụ đầy đủ cuộc sống nên đối với chàng, kéo theo những đứa trẻ vào cái chết cũng chẳng có gì là quan trọng. Đàn ông có thể tự cho phép họ làm vậy, chứ đàn bà chúng mình thì không, vì chúng mình có trách nhiệm đối với những cuộc đời nhỏ nhoi ấy. Người ta không có quyền cố tình tước đoạt cuộc sống của một đứa trẻ. Đó là kho vàng quý báu nhất của nó. Nó đã yêu cuộc sống biết chừng nào! Nó biết giá trị của cuộc sống lắm chứ".

- Bà Manigô - nàng nói lớn - Bà phải đi tìm chồng bà và thuyết phục ông ấy đưa ra những điều kiện bớt khắt khe hơn. Tôi không tin là ông ấy làm bà sợ với

cái kiêu la hét đâu. Bà đã từng nghe những tiếng la hét khác và ông ấy phải hiểu rằng Rescartor sẽ không bao giờ chịu nhượng bộ nếu không trả lại tàu cho ông ấy.

Bà Manigô lo trả lời và Angielic trông thấy hai giọt nước mắt đau buồn ở khóe mắt bà ta.

- Tôi không thể đòi chồng tôi phải đầu hàng, bà Angielic ạ. Làm như thế là giết chết ông ấy. Nếu trở lại nắm quyền, liệu Rescartor có tha chết cho ông ấy không?

Cả hai người ngồi im. Angielic năn nỉ:

- Cứ thử xem, bà Manigô,... Sau đó đến lượt tôi, tôi cũng sẽ cố gắng. Tôi sẽ xuống lại hầm tàu để thuyết phục Rescartor nhân nhượng.

Bà vợ lão chủ tàu đứng lên và thở dài. Sau khi Abighen và bà Care trở về, bộ tham mưu những người Tin lành họp lại trong phòng hàng hải để đề nghị cứu khả năng cập bến và hỏi ý kiến các thủy thủ thạo nghề biển.

Đám người bạo loạn Tây Ban Nha náo động. Chúng bắt đầu sợ. Angielic nghe lồm bồm những lời chúng nói với nhau bằng giọng cổ. Chúng tính chuyện dùng xuồng và trốn khỏi con tàu đang lâm nguy.

Bọn ngu ngốc! Dòng xoáy sẽ cuốn chúng vào con đường chết thối và sức lực yếu ớt, chúng không thể thoát khỏi sức cuốn của nó khi cả một con tàu cũng đã

bắt lực trong cuộc vật lộn.

Chỉ có sương mù mênh mông, im lặng, những miền băng giá xa lạ với những con người còn sống đang đi tới cõi chết

Bỗng có tiếng kêu, có sự chuyển động giữa đám người mờ ảo như những bóng ma xôn xao trên boong tàu.

Có cái gì thay đổi. Một tia hy vọng. Đám đàn bà đứng dậy, đợi chờ.

Macsxian thở không ra hơi trước mặt họ.

- Ông ấy chấp nhận! ông ấy chấp nhận!.. Ông Rescartor ấy! Ông ấy báo sẽ cho một hoa tiêu và ba người biết rõ bờ biển để hướng dẫn tàu ra khỏi dòng xoáy và cho tàu cập bến.

Chương 30:

Ericxon nhô mình lên khỏi cửa boong. Khuôn mặt anh chàng lùn tịt, béo mập vẫn bí ẩn như xưa. Lạch bạch trên đôi chân ngắn cũn, gã đi đến cầu thang và trèo lên khoang thượng.

Angielic đang ngồi với mấy người đàn bà, chờ xem cái bóng cao lớn của chồng nàng xuất hiện. Nhưng không thấy chàng đâu. Chỉ có Nicôla Perôt và người da đỏ, rồi khoảng mười người trung thành trong đoàn thủy thủ, những người Anh và ba người đảo Mantơ. Một thủy thủ đến gặp Ericxon ở phía đuôi tàu, những người khác cùng với anh chàng người Canada rậm râu đến ngồi gần chiếc xuống lớn. Họ bình tĩnh hành động và như không để ý đến tới những khẩu súng trường đang chĩa vào người. Nicôla Perôt còn lòi pip ra uể oải nhờ thuốc. Anh ta nhìn quanh.

- Nếu các ông còn cần người để điều khiển buồm tàu - Anh ta kéo dài giọng ra nói - Thì ở dưới kia còn có người sẵn sàng phục vụ.

- Không - Manigô trả lời nhất gừng và giám sát anh ta một cách đặc biệt - Đoàn thủy thủ "của tôi" tự xoay sở lấy được.

- Vậy ông làm sao truyền đạt được cho những người phụ trách thừng chèo những điều chỉ dẫn của Ericxon đang cầm lái?

Họ đều im lặng.

- Thôi được! Thôi được! Nicôla vừa thở dài vừa lắc lắc pip như thể phải từ bỏ một lúc nhàn hạ sung sướng - Thế thì tôi cáng đáng lấy vậy. Tôi chẳng hiểu gì về nghề biển đâu, nhưng được cái là tôi nói đủ mọi thứ tiếng của miền Tây. "Người ta" bảo tôi phải đem hết tài năng ra phục vụ các ông. Thực ra tài năng của tôi chẳng có là bao. Xin hết.

Anh ta nhắc chiếc mũ lông thú lên và cũng đi về phía hướng đuôi tàu. Sau khi đặt người canh gác đám đàn ông đang ngồi, Manigô đi theo anh ta. Thật ra, người nào cũng vừa thất vọng vừa hài lòng khi không thấy xuất hiện Rescartor bằng xương bằng thịt. Thất vọng, vì đối với đám hành khách đang kinh hoàng, khoa học hàng hải và tài điều khiển mà chàng đã thi thố nhiều phen chắc chắn sẽ cứu thoát họ vượt qua bước nguy nan này. Hài lòng vì chỉ sự có mặt của chàng là

đủ khiến mọi người khiếp sợ. Trước mặt chàng, Manigô sẽ không dám tin là mình sẽ thắng. Dù có giám sát chàng với sáu khẩu hỏa mai lăm lăm trong tay cũng không đủ. Còn nếu là bọn thuộc hạ chàng phái đến thì đỡ rắc rối hơn. Hơn nữa, những người này trông có vẻ mệt mỏi và dửng dưng. Có thể họ mong được đổ bộ xuống bãi biển và để mất một phần chiến lợi phẩm còn hơn mất mạng. Chắc họ đã thuyết phục anh chàng Rescartor ương ngạnh cố gắng một lần cuối để cứu sống tất cả và dòn chàng vào cái thế "nửa-đầu-hàng" mà chính bọn bạo loạn cũng phải lấy làm lạ này.

- Phải biết cứng rắn - Lão luật sư Care khoác lác và sôi nổi nói - Trước thái độ của chúng ta thẳng cha anh hùng rơm ấy đã phải kéo cờ hàng. Chúng ta thắng cuộc.

- Đừng có mà khươ cái khẩu súng ngắn của ông loạn xạ như thế, ông ơi - Vợ lão khuyên lão bình tĩnh.

Bà ta tức tối nắm chặt hai bàn tay lại dưới chiếc khăn san.

- Nếu ban nãy ông mà nói chuyện với ông ta, mặt đối mặt như tôi đã nói thì ông sẽ hiểu là không phải vì sợ bản thân mình và cả những người khác chết mà ông ta quyết định cử hoa tiêu đến đâu.

- Thế thì vì cái gì?

Các bà nhún vai tỏ ra chẳng hiểu vì cái gì. Những chiếc mũ của họ phập phồng trong sương mù xám xịt

thỉnh thoảng có một ánh sáng vàng
dị thường xuyên qua giống như một mảnh sứ trong mờ.

Tóc Angelic ướt đầm sương, nhưng cũng như các bà, nàng không tìm chỗ ẩn náu. Họ chờ Ericxon ngồi vào tay lái. Trên tàu Gunxbôrô, tay lái điều khiển trực tiếp bánh lái và nằm trên khoang thượng đuôi tàu, chứ không phải ở phía dưới. Vì vậy nếu cần, người cầm lái có thể nhìn để thao tác một mình.

Trước những mũi súng canh giữ, người đàn ông bé nhỏ có đôi tròng mắt màu đá vẫn rất mực bình tĩnh. Anh ta cầm lái, không biết anh ta mơ màng hay ngủ, hai mắt vẫn mở to. Cách đấy mấy bước chân, anh chàng người Canada râu phấp phới trước gió, nhai nhai đầu ống pip, chiếc loa phóng thanh ngày trước của thuyền trưởng Giadông nằm trong tầm tay.

Sau nhiều giờ, hành khách và đoàn thủy thủ non nớt lại bực tức lo lắng. Những người gác trên đài buồm quả quyết không những tàu vẫn chạy trong dòng xoáy theo hướng chính Bắc mà còn chạy nhanh hơn vì Ericxon cho căng buồm về hướng đó.

Mọi người nghi ngờ anh chàng Rescartor xáo trá cho người hoa tiêu đến để chóng vánh đưa họ về cõi chết.
- Bà có tin là có thể như thế không? - Abighen hỏi Angelic - Bà có tin là ông ấy có thể hành động như thế không?

Angelic lắc đầu một cách kiên quyết nhưng thật ra nàng cũng hoài nghi. Người ta lại đòi hỏi nàng phải đảm bảo về ý đồ của người nàng yêu. Nhưng nàng phải thú thật với lòng mình là nàng không hay biết. Nàng rất muốn tin ở người đàn ông trước đây nàng yêu quý. Nhưng nàng thật sự hiểu gì bản thân con người ấy? Cuộc sống không để cho nàng có thời gian tiếp cận trí tuệ phong phú, sôi động và nhiều vẻ của chồng nàng. Ngược lại, nó cũng làm tiêu tan ảo ảnh của nàng. Trong những năm tháng chung sống như họ đã từng chung sống, nàng không có thời gian nhận ra rằng dù gần gũi nhau đến đâu, chàng và nàng vẫn không sao gặp gỡ nhau, chẳng khác nào giữa đám sương mù dày đặc trên biển cả, rằng tình duyên của họ chỉ là ảo ảnh và không thể có trên cõi đời này... "Anh là ai, hả anh, người mà em đi tìm hạnh phúc trong ánh mắt? Và cả em đây nữa, với anh em có phải là một điều bí ẩn khôn lường không?.."

Nếu quả Giôphây cũng băn khoăn, cũng tự hỏi về nàng như vậy, thì đằng sau cái vỏ bọc cứng rắn và khép kín của chàng chưa mất mát gì hết.

Hai người gọi nhau, chìa tay cho nhau qua màn sương dày đặc, khó tan đang ngăn cách họ

Trừ phi hai người xa nhau theo một tốc độ chóng mặt như tốc độ của dòng xoáy bề ngoài dường như vô tình kia nhưng đang cuốn cả con tàu đi xa, xa mãi chẳng biết đến tận đâu.

"Không, chàng không yêu mình. Mình không ăn sâu trong trái tim chàng. Chỉ là một chút thêm muốn phù phiếm mình gọi được cho chàng thôi... Quá

ít để chàng có thể hy sinh vì những lời năn nỉ của mình, để chàng nghe lời mình... Thật đáng sợ khi người ta chẳng có quyền lực gì, chỉ có hai bàn tay trắng... Chàng thì lẻ loi... Tuy mình là vợ chàng".

Những người khác nhìn nàng bất giác mấp máy môi, nói lẩm bầm và lắc đầu. Nàng thấy vẻ mặt khấn khoản, nài nỉ của họ.

- A! Thế các người hãy cầu Chúa đi-nàng sốt ruột nói, bây giờ là lúc cầu Chúa chứ không phải lúc hy vọng một phép màu ở một người đàn bà khôn khổ như tôi...

Trong đêm chỉ nghe tiếng rì rào của biển và gió lẫn tiếng chuông báo trời có sương mù của chú thủy thủ nhỏ Maxian hay Tômax. Những tiếng leng keng kéo dài mãi ấy nghe đến não lòng.

"Bọn đàn ông ấy thật ngây thơ mặc dù cái vẻ hiêu chiến của họ. Đánh chuông báo sương mù ở ngoài khơi La Rôsen, Brotanhơ hay ở Hà Lan, đó là điều có chút ý nghĩa đối với họ. Người ta báo cho những con tàu khác, người ta gọi đất liền, nơi đang đốt lên những ngọn lửa trông chờ. Nhưng ở đây, trong cảnh cô đơn

này, tiếng chuông vang lên chỉ để tự đánh lừa mình, để cố làm cho mọi người tin mình không đơn độc mà thôi..."

Tiếng chuông làm người ta nghĩ đến tiếng chuông cầu hồn cho người quá cố. Nhưng hai cánh tay Ônôrin ôm ghì lấy Angielic với tất cả sức lực mỏng manh của nó và đôi mắt đen lay láy của con làm nàng nhớ lại cái đêm nàng đem nó lúc còn trứng nước vào khu rừng chó sói và binh lính rình rập.

Nàng đứng dậy.

" Tôi lại đi xuống đây... ,phải, tôi lại đi xuống. Tôi sẽ nói chuyện với ông ấy. Chúng ta phải đi hỏi xem thế nào!"

Ngay lúc đó, tiếng nói của Nicôla Perôt vang lên lạnh lạnh. Ngược mắt nhìn lên, đám phụ nữ thấy lò mờ những lá buồm rủ xuống bên dưới những chiếc cột và trục căng buồm. Con tàu kêu lên rảng rặc, đu đưa một cách khó nhọc dưới bàn tay của người lái. Mệnh lệnh dồn dập nói tiếp mệnh lệnh. Đám thủy thủ chạy tới chạy lui. Đám người Tây Ban Nha cũng tíu tít, tỏ rõ một tinh thần kỷ luật khác thường.

Ngồi im từ nãy giờ cạnh chiếc xuồng, những người Rescartor phách đi đột nhiên đứng dậy. Họ đưa mắt theo dõi dàn buồm chuyển động. Chắc hẳn họ được cử tới đây để giúp một tay trong trường hợp gay go, nhưng thấy tình hình yên ổn, họ lại ngồi xuống gật đầu, vẻ đồng tình. Một người khác lấy cuộn thuốc lá trong thắt lưng ra nhai.

- Có lẽ đám thủy thủ của chúng ta không đến nỗi quá tồi - bà Manigô nói, sau khi theo dõi điệu bộ những người do Rescartor cử tới - Những người kia có vẻ công nhận tay nghề của họ rồi đấy. Tuy vậy ông Care này, tôi vẫn tiên những người bị các ông cầm tù ấy không có thiện ý leo lên cột buồm, vì nếu có, thì tôi sẽ rất thú vị thấy ông leo lên theo họ: ông vốn bàn cãi rất giỏi về công việc nhưng chẳng thấy ông mó tay vào bao giờ.

Ông luật sư đang ngủ gà ngủ gật giữa hai khẩu súng bồng giật mình và có tiếng cười cất lên. Người ta lại bắt đầu hy vọng và bàn cãi. Có cái gì đó lại xảy ra. Một lần nữa, trên không, người ta lại nghe thấy tiếng những lá buồm no gió phành phạch.

Nhưng bình minh chỉ đem lại nỗi thất vọng cho những người đàn bà đã mệt mỏi. Trời còn rét hơn hôm trước và cảm giác bị dòng xoáy cuốn đi thấm tận xương tủy họ. Nước uống đã có mùi gỗ thối. Nước ở dưới đáy thùng mà. Chẳng ai dám một lời và khi Lơ Gan đi vào kho chứa vàng với vẻ mặt hớn hờ thì người ta cho anh ta có lẽ mắc bệnh tâm thần.

- Có tin vui - Lơ Gan nói - và tôi đến để làm yên lòng các bà đây. Tôi đã sử dụng tốc lực kế và xác định được vị trí con tàu đúng một cách vắn vắn, vì chỉ nhìn thấy lò mờ ánh mặt trời. Nhưng tôi có thể đảm bảo với các bà là tàu đã đổi hướng và từ nay tiến về hướng Nam.

- Hướng Nam?... Nhưng sao trời lại rét hơn hôm qua!

- Ấy là vì hai hôm nay tàu chạy theo một dòng xoáy ấm, dòng Phlôđơ, nó sưởi ấm chúng ta. Còn bây giờ tàu đi theo một dòng xoáy lạnh trong vịnh Huxon, tôi tin chắc như vậy.

- Xứ sở chết tiệt! Ông mục sư già lâu bầu và bỗng nhiên không còn dè dặt nữa - Làm sao mà biết được những cái dòng xoáy nóng và lạnh ấy. Tôi bắt đầu tự hỏi phải chăng ngục thất của Nhà vua còn tốt hơn những vùng độc địa này, nơi con người và thiên nhiên đều trái khoáy.

- Cha! - Abighen kêu lên, giọng trách móc.

Mục sư Bôke lắc mái đầu bạc trắng. Chẳng giải quyết được gì hết. Điều quan trọng nhất không phải là từ một dòng xoáy nóng chuyển sang một dòng xoáy lạnh - ông suy nghĩ - mà là tránh đừng để người ta chết thêm nữa.

Ông hoàn toàn không nắm được con chiên nữa và cũng chẳng biết nói gì với họ. Còn đối với những kẻ

ngịch đạo kia, thì những lời hô hào bằng cái thứ giọng thuyết giáo già nua và những lời kêu gọi Công bằng, Bắc ái phỏng có tác dụng gì?

- Tôi không bao giờ đồng tình với mục sư Rôsofpho, con người giảng hồ bất trị đã muốn quăng tất cả chúng ta xuống các đại dương ấy. Cầu trời phù hộ ông ấy! Chẳng biết rồi sẽ đi đến đâu...

Tiếng nói của ông chìm đi giữa những câu hỏi ồn ào và những câu trả lời của Lơ Gan.

- Bây giờ thì chúng ta có lên bờ được không?

- Lên đâu?

- Ericxon và anh chàng người Canada nói gì?

- Chẳng nói gì hết! Các người cứ đi mà hỏi thằng cho nhảm nhăng ấy và cả lão cầm lái chết tiệt câm như hến ấy nữa. Nhưng tay lái hấn thì tuyệt thật! Hôm qua, hấn đã biết lợi dụng một hợp lưu để đưa chúng ta từ dòng xoáy này qua dòng xoáy kia. Khó ghê lắm, nhất là trong sương mù dày đặc.

- Lần này thì tôi rõ rồi - Mécxolô nói về uyên bác - Hấn là một người Hà Lan. Trước đây, tôi cứ tưởng hấn là người Ecôx vì thanh kiếm của hấn, "thanh gươm to bản" ấy mà; nhưng chỉ người Hà Lan mới thông thuộc các dòng xoáy đến như thế. Họ nhìn thấy chúng giữa biển cả, họ còn nghĩ thấy nữa kia...

Trong khi Mécxolô nói, Angielic tưởng như nhìn thấy ông ngồi trước bàn viết ở La Rôsen, dùng cây bút lông ngỗng và giấy láng chép lại biên niên sử của những người theo Tân giáo. Hôm nay, chiếc áo cổ bẻ màu trắng của ông ta chỉ còn như một mớ giẻ lau, chiếc áo rođanhgôt màu đen đứt hết đường chỉ trên hai vai và dĩ nhiên, ông ta đi chân không, mặc dù trời rét căm căm. Với nhiệt tình hoạt động, chắc chắn ông ta đã leo lên các dây néo và biết đâu đấy leo lên tận buồm trước mũi tàu.

- Tôi khát quá có cái gì để uống chút không nhỉ?

- Một cốc rượu mạnh anh nhé? - Bà vợ đề nghị với một nụ cười buồn bã.

Nhắc

lại cuộc sống sung túc đã qua và mảnh đất quê hương, hai vợ chồng đắm mơ màng. Họ nhớ lại thứ rượu mạnh xứ Sarăngto vàng ươm, những chùm nho chín dưới các dãy tường xứ Cônhắc. Muối mặn biển khơi làm cổ họng họ rất bỏng. Da họ nhày nhựa như da cá trích hun khói.

- Chúng ta sắp ghé vào bờ rồi - Lơ Gan nói - Lên đất liền chúng ta sẽ tìm ra suối nước ngọt.

Từ "suối nước ngọt" làm họ thờ dài.

Angielic đứng riêng một chỗ. Khi công việc trót lọt, thì người ta không thêm hỏi han đến nàng. Khi tình hình khó khăn người ta mới năn nỉ nàng can thiệp. Nàng cũng đã bắt đầu quen với thủ đoạn đó rồi. Nàng nhún vai.

Chương 31:

Vào khoảng giữa trưa-nếu căn cứ vào vùng ánh sáng lờ mờ - Angielic đi lên boong tàu vì nghe có tiếng tranh cãi gần đấy.

Trước chiếc xuống cỡ lớn, Manigô và Nicôla Perôt đang thương lượng

- Chúng ta sẽ đưa chiếc xuống xuống dưới nước để dò xem bờ biển - Anh chàng người Canada hỏi.

- Hiện giờ chúng ta đang ở đâu thế này?

- Tôi cũng chẳng biết gì hơn ông đâu! Điều tôi có thể chắc với ông là đã đến gần bờ biển. Chúng ta sẽ là một lũ điên nếu cứ tiến lên mãi mà không tìm ra một lối đi cho con tàu. Chắc chắn chúng ta sẽ tìm ra một cái vịnh, một cái vũng để thả neo. Nhưng có điều là đừng để bị vỡ tàu trên đường vào. Ông hãy nghe có tiếng gì kia!...

Anh chàng lật chiếc mũ lông thú ra phía sau, ghé tai, nghiêng đầu như thể để nghe một tiếng động xa xăm

mà chỉ một mình nghe thấy.

- Ông hãy nghe đi...

- Cái gì vậy?

- Tiếng động của còn cát nổi gần cửa biển. Chúng ta phải vượt qua còn cát ấy.

Nhưng tiếng sóng làm ù tai mọi người.

- Chúng tôi chẳng nghe thấy gì hết.

- Nhưng tôi lại nghe thấy đấy - Anh chàng người Canada nói - Thế là đủ rồi!

Anh ta hít hít sương mù, nó dày đặc đến nỗi anh tưởng như nuốt một thứ gì đặc quánh khi há miệng ra.

- Đất liền không xa nữa đâu. Tôi cảm thấy mùi đất rồi.

Giờ đây, họ cũng cảm thấy. Trong bãi sa mạc trắng xóa này những làn hơi khó tả bốc lên, khiến họ tin chắc một sự hiện diện tuyệt vời và thân thuộc: ĐẤT LIỀN!

Một bên bờ, cát, sỏi, có thể là cả cây cỏ nữa...

- Không phải suy nghĩ làm gì cho lắm - Anh chàng người Canada giễu cợt - Bởi vì ông biết đấy, ở đây có thể có những đợt triều dâng lên cao đến một trăm hai mươi bộ trong vòng hai tiếng.

- Một trăm hai mươi bộ! Nhưng anh không đùa đấy chứ? Làm gì có cái chuyện đó!

- Nhưng ông hãy tin lời tôi, đừng để lỡ giờ cho tàu đi qua. Và trong khi chờ đợi, tôi khuyên ông nên nhảy xuống nước trước khi vỏ tàu chạm xuống đáy và vỡ tan. Đây là vùng biển nhiều đá ngầm nhất thế giới - người ta bảo thế

- Nhưng ông làm sao hiểu được với cái cảng La Rôsen nhỏ xíu và thứ thủy triều thảm hại chỉ lên cao có mười hai bộ của ông!

Hai mắt lim dim, anh chàng có vẻ giễu cợt họ. Phía trước nghe có tiếng tháo dây xích neo.

- Tôi chưa ra lệnh cơ mà! - Manigô kêu lên

- Không làm thế nào khác được, thưa ông chủ - Lơ Gan nói. Đúng là đến gần đất liền thật rồi... Nhưng biết còn cách bao nhiêu hải cáp là chuyện khác... Với sương mù dày đặc như thế này.

Một người đến báo là neo tàu đã chạm đáy biển ở độ sâu bốn mươi bộ.

- Đến giờ rồi!

- Không làm thế nào khác - Lơ Gan nhắc lại - Cứ phải làm theo lời họ thôi.

Hắn hát hăm về phía Nicôla Perôt và những người của Rescartor đang chuẩn bị xuống xuống.

Họ lợi dụng một ngọn sóng dâng cao để đưa xuống xuống biển rồi xuống theo.

Manigô và Bécnơ đưa mắt hỏi nhau, ngập ngừng, sợ mình lại bị đánh lừa một vỏ nữa.

- Khoan đã - Lão chủ tàu Tin lành nói - Để tôi còn thương lượng với Rescartor đã.

Hai con mắt anh chàng người Canada lúc bấy giờ cứng rắn như những viên đạn súng trường. Anh đập mạnh tay xuống vai Manigô.

- Ông lầm rồi, ông bạn ạ. Ông không nhớ là ở dưới kia, trong hầm tàu, số ít đạn dược của chúng tôi còn lại là để dành cho các ông hay sao? Cũng như các ông đã từng dành cho chúng tôi trước đây. Các ông muốn đánh nhau, thì sẽ được đánh nhau. Nhưng nên nhớ là... chúng tôi không tha chết cho các ông đâu... nếu như các ông thua.

Anh ta mãi bước đi qua cửa tàu và trượt qua dây chèo xuống xuống. Chiếc xuống bập bênh trên những đợt sóng bọt trắng ngần giữa vùng biển một màu xanh tím tuyệt đẹp trong sương mù. Chỉ sau mấy mái chèo, chiếc xuống đã rời con tàu và mất hút. Nhưng nó vẫn gắn liền với con tàu bằng một chiếc dây cáp. Cáp tiếp tục quay.

Ericxon ở lại trên boong tàu. Anh ta lo phần việc đã được dự kiến, không đếm xỉa gì đến đám người Tin lành đáng khinh bỉ kia, những tay "thủy thủ nước ngọt" đã câu kết với bọn Tây Ban Nha khốn khiếp để cướp tay lái của anh. Vừa thối còi inh ỏi vừa đá thật lực, anh bắt mười đứa đến đứng bên tời quay cáp.

Dây cáp quay nhanh, một lát sau kéo theo xung quanh tời những cuộn dây thừng to bằng bắp tay, trông như

những con rắn trong lớp sương mù dày đặc. Chiếc xuồng hẳn đã ghé vào bờ. Dây cáp rung lên dữ dội.
- Họ cột nó vào một mỏm đá để làm chỗ dựa và sau đó kéo chúng ta vào bờ biển - Lơ Gan lầm bầm.
- Không thể như thế được, hiện thủy triều đang xuống.
- Biết thế nào được? ... Tôi cho đây là một con lạch ngầm chỉ có thể vượt qua trong khi thủy triều lên cao.
Chắc hẳn như thế. Nhưng ở đây thủy triều lên cao vào những giờ nào?

Họ hồi hộp chờ, không thể tin là những nỗi lo phiền đã chấm dứt.
Ericxon ra hiệu quần dây cáp vào quanh cọc. Trước đó, anh đã ra lệnh kéo neo. Con tàu Gunxbô rô từ từ chuyển mình như thể được kéo đi bằng bàn tay vô hình.
Những người ở trực quay ra sức kéo cáp, mình đầm mồ hôi tuy trời rét như cắt. Dây cáp căng ra rung lên như muốn đứt.

Lơ Gan im lặng đưa tay chỉ cho Manigô nhìn qua lan can. Mặc dù sương mù, họ nhận thấy rất gần những mỏm đá là là mặt nước nhô lên khắp nơi đen ngòm, lởm chởm, bọt nước đánh trắng xóa..
Nhưng con tàu lớn vẫn tiếp tục đường đi của nó không suy suyển, một cách thần kì qua luồng nước hẹp và sâu. Người ta phấp phồng lo sợ tàu va vào mỏm đá, với tiếng rảng rặc rùng rợn, tiếng kêu bất hạnh "Mắc cạn" quen thuộc với những người trên eo biển. Nhưng không có gì xảy ra: tàu Gunxbô rô vẫn tiếp tục tiến lên tuy sương mù thêm dày đặc. Một lát sau, trên boong tàu, họ chỉ thấp thoáng trông thấy nhau. Trong cái nhà tù mờ mịt này, họ có cảm giác như được nâng lên, nâng lên mãi. Khi tàu bắt đầu rơi xuống thì vài ba người nghe thấy một tiếng va chạm nhẹ nhưng tàu Gunxbô rô trôi nhanh, nghiêng về phía mạn trái rồi đứng thẳng

lên và đứng đưa trong những xoáy nước vô hình bập bênh kéo dài.
- Chúng ta vừa vượt qua cồn cát - Lơ Gan nói.

Một tiếng thở dài nhẹ nhõm thoát ra cùng một lúc từ lồng ngực bị nén lại của cả hai đám đối địch.
Tiếng nói khàn khàn của Ericxon cất lên, tiếp theo là tiếng xúng xoảng của dây xích sắt được tháo ra. Tàu Gunxbô rô lại thả neo, tiếp tục đứng đưa một cách hiền lành. Những người đi trên tàu chờ đợi một lúc lâu, chờ nghe tiếng mái chèo bì bõm báo hiệu chiếc xuồng trở về.

Nhưng chẳng có gì hết. Lơ Gan cầm loa phóng thanh và gọi, rồi cho kéo cả chuông báo sương mù.
Đột nhiên nảy ra một ý, Manigô đi tới chỗ trực quay cáp. Lão kéo sợi dây thừng. Dây mềm mại cuộn theo bàn tay lão.

- Dây đứt rồi!
- Sao đứt được! trù phi người ta cố tình chặt nó đi...

Một gã Tân giáo ở xóm Xanh - Môrix lúc này trong nhóm trực tời bước tới.
- Dây thừng bị đứt giữa lúc chúng ta vượt qua cồn cát. Chắc hẳn nhờ mấy chàng trai trong xuồng đây. Phải làm như thế, nếu không chúng ta đã bị đập vào các mỏm đá rồi. Hay quá! Thế là chúng ta thoát nạn.

Họ kéo dây thừng lên. Quả sợi dây thừng đã bị chặt đứt bằng lưỡi dùi.

- Làm đến là nhanh. Hay thật! - Tay thủy thủ nhắc lại về thán phục

Angielic nghe có tiếng lầm bầm:

- Đúng là hay thật, đối với một cuộc đổ bộ vào một xứ sở xa lạ.

Manigô giật mình.

- Nhưng ai, là ai người cầm lái trong khi chúng ta vượt qua vùng lạch? Ericxon lúc đó ở bên cạnh chúng ta kia mà.

Họ vội vàng đi về phía đuôi tàu. Angielic đi theo. Nàng muốn cùng một lúc có mặt khắp nơi để đề phòng và đối phó với mọi nguy hiểm mà nàng cảm thấy đang lẩn quất quanh họ. Thiên nhiên không đe dọa nữa. Mặc dù vậy, nàng vẫn chưa yên tâm. Sự đoàn kết của con người để chống lại biển cả đã đột ngột chấm dứt.

Một trận đấu khác, có tính chất quyết định lại diễn ra giữa đám người Tin lành và Giôphrây thờ Perắc. Cảnh bánh lái, bây giờ bất động, họ vấp phải một xác người sóng xoài, một người Tây Ban Nha, kẻ bất lực nhất trong những người phản loạn. Một nhát dao găm đâm đúng vào lưng đã kết liễu cuộc đời vô tích sự của hắn.

- Có phải hắn là người Ericxon đã chỉ định cầm lái không?

- Không thể như thế được. Trừ phi hắn biết trước là sẽ có người đến thay thế...

Họ nhìn nhau hồi lâu, im lặng, không bàn cãi và cũng không động viên nhau.

Bà Angielic - cuối cùng Manigô quay lại phía bóng người phụ nữ đang đứng cạnh và nói - chính Ông ta cầm lái trong khi chúng ta vượt qua lạch phải không?

- Làm

sao mà tôi biết được, thưa các ông? Tôi có ở dưới hầm tàu với ông ấy không? Không. Tôi ở trên này với các ông, tất nhiên không phải vì tôi tán thành hành động của các ông mà chỉ vì tôi vẫn hy vọng tất cả mọi người chúng ta đều được cứu thoát.

Họ cúi đầu im lặng. Một lối thoát may mắn như thế từ nay đối với họ dường như không sao có thể có nữa. Họ suy ngẫm những lời nói của anh chàng cục mịch người Canada: "Giữa chúng ta chỉ có một sống một chết mà thôi!".

- Ít ra thì những người tôi cử đến gác các ô cửa sập cũng phải canh giữ cẩn thận chứ?

- Thì cứ hy vọng như thế! Nhưng chúng ta không thể nào biết được mọi thứ cạm bẫy người ta chăng ra trong cái mớ bòng bong này.

Manigô thở dài nã nê.

- Tôi sợ rằng đối với họ chúng ta chỉ là những kẻ đánh nhau tời và lái thuyền tời... Nhưng mặc! Đã đâm lao thì phải theo lao. Hãy cẩn thận, anh em ạ, và sẵn sàng hy sinh nếu cần. Biết đâu số phận lại chẳng chiều lòng chúng ta. Chúng ta có vũ khí. Khi tan sương mù, chúng ta sẽ biết mình đang ở đâu. Đất liền không còn xa nữa. Nó ở mạn này này. Nghe tiếng sóng vỗ thì biết tàu chắc đang đậu trong một cái vũng yên lặng. Cho dù xuống không trở lại,

chúng ta cũng có thể lên bờ bằng xuống. Và chúng ta đã đông người lại có vũ khí. Ngay cả những khẩu đại bác trên tàu cũng trong tay chúng ta. Chúng ta sẽ trinh sát, thế nào cũng tìm thấy và đem nước ngọt về. Sau đó chúng ta sẽ dùng vũ khí áp giải Rescartor và đồng bọn lên đất liền, rồi cho tàu chạy thẳng đến vùng hải đảo.

Nhưng lão không làm cho người ta yên lòng được.

- Tôi nghe cái gì như tiếng xích sắt ấy - Mécxơlô nói.

- Tiếng sóng vỗ đấy

- Tiếng sóng nào?

- Có thể là một con tàu khác - Lo Gan nói.

- Nghe cứ như tiếng xích sắt ở La Rôsen khi người ta kéo căng ra giữa vũng tàu và bến tàu cho tới ngọn tháp Xanh - Nicola ấy.

- Ông nằm mơ đấy.

- Tôi cũng nghe thấy - một người khác nói

Họ chờ đợi.

- Sương mù chết tiệt! Giá là thứ sương mù lương thiện như ở quê mình, nhưng quả thật chưa bao giờ tôi gặp loại sương mù này.

- Có khi là do sự gặp gỡ giữa hai dòng xoáy nóng và lạnh cuốn con tàu chúng ta đi.

- Điều lạ lùng nhất là mọi tiếng động vẫn vang lên chứ không bị bóp nghẹt như thường lệ trong thời tiết sương mù dày đặc...

- Ericxon đâu rồi? - Manigô chột hỏi,

Họ chẳng còn tìm thấy anh ta đâu nữa.

Trời chạng vạng. Khi chòm ngọn nến đầu tiên lên, chàng trai Maxian cảm thấy mình xúc động một cách thích thú.

- Lại

mà xem - cậu ta kêu lên.

Đàn ông, đàn bà, trẻ con chạy tới, thấy cậu ta đang đứng trước hàng nghìn ngọn lửa chiếu sáng do ánh sáng ngọn nến yếu ớt tạo ra quanh màn sương mù. Những tinh thể đóng băng bỗng tan thành vô vàn tia sáng xanh lục, xanh kim tuyến, vàng đỏ, hồng và xanh lơ. Họ đánh bật lửa châm tất cả đèn bão lên. Mỗi ngọn lửa xuất hiện lại tạo ra một cảnh huyền ảo muôn màu. Mọi người đứng nhìn, miệng há hốc, vừa lo sợ vừa vui thích tự hỏi: "Chúng ta đang ở đâu đây?".

Không sao ngủ được, Angielic nhiều lần trở lên boong tàu. Sau nhiều ngày vượt biển, bỗng cảm thấy tàu đột nhiên bỏ neo, bỗng nghe tiếng sóng dội trên bãi sỏi không xa, thì thật náo lòng.

Một cảm giác chờ đợi lại gợi nhớ cho nàng những đêm thức chuẩn bị ra quân trong vùng Boocagio trong thời kỳ nàng nổi loạn, gợi lại không khí trên con tàu hoàng gia hay con tàu các hiệp sĩ xứ Mantơ, vài giờ trước khi quân thù tiến công. Đây là cảm giác về cuộc chiến đấu sắp xảy ra.

"Thật ra, mình là một người phụ nữ chiến đấu... Giôphrây không biết điều đó, Chàng cũng vậy, chẳng hiểu biết gì về mình, về người đàn bà mình đã trở thành như hôm nay".

Trong những quãng sáng kỳ lạ, màu sắc cầu vồng, nàng trông thấy những bóng người rét cóng, mặc áo khoác màu đen, đang canh gác, mắt mở to nhìn vào đêm đen

kỳ lạ. Thỉnh thoảng một lớp mù bất thần đổ xuống vai họ những giọt sương giá lạnh lập lách.

"Tại sao mình ở đây? - nàng tự hỏi - Trước sau mình vẫn không yêu mến họ. Mình bắt đầu thấy ghét Bécno vốn là người bạn thân thiết nhất. Mình có thể bỏ qua cho hắn nhiều chuyện, nhưng hắn muốn giết chết Giôphrây. Điều này thì mình không bao giờ có thể tha thứ cho hắn ta. Thế nhưng mình đang ở đây. Mình cảm thấy mình có mặt ở đây là đúng... Những đứa trẻ, phải... Ônôrin. Mình không thể bỏ chúng được. Giôphrây là kẻ mạnh. Cuộc sống dạy cho chàng tất cả những gì một người đàn ông có thể trải qua. Chàng cứng rắn. Chàng không có điểm yếu nào, ngay cả trong tình yêu đối với mình..."

Nàng mong muốn được thấy chàng và xa chàng nàng thấy như bị lưu đây. Đêm hôm trước, chàng gần gũi biết chừng nào, âu yếm biết chừng nào. Ảo ảnh hay thực tại? Nàng không biết nữa.

Giữa lúc hừng đông, nàng đang trong dòng suy tưởng ấy thì một bàn tay lôi nàng về phía sau. Hai người thủy thủ đứng sau lưng nàng và nàng nhận ra những người đã đi theo nàng tới La Rôsen cùng với Nicôla Perôt. Thế là họ cũng đã chạy qua hàng ngũ bạo loạn. Nhưng họ đánh tan sự ngờ vực của nàng.

Một thủy thủ

hình như người xứ Mantơ, thì thào bằng thứ tiếng vùng Địa Trung Hải mà nàng có thể hiểu được.

- Ông chủ sai chúng tôi đến bảo vệ bà và cháu bé.

- Tại sao lại bảo vệ tôi?

- Đứng im

Và cùng lúc đó, họ nắm chặt cổ tay nàng. Một tiếng động vang lên. Gã Tin lành đứng gác trước cửa boong tàu gần nhất ngã nhào. Phía trước hắn, Angielic trông thấy một con người lạ kỳ vừa giống như người mà cũng vừa giống như muông thú. Trông cứ như người khổng lồ. Trong ánh sáng lờ mờ, hắn vươn mình, xòe những chùm lông đỏ trên đầu như lông chim vậy những cái đuôi lông lá như đuôi mèo, nhảy nhót vòng tròn. Cánh tay hắn giơ lên loang loáng ánh kim loại. Hắn đánh một lần nữa và một người lại ngã xuống. Người này chắc hẳn không nghe thấy tiếng chân của hắn đi tới. Hắn hành động nhanh nhẹn như loài ma quái, từ khắp nơi, trèo qua tay vịn, những bóng ma khác hiện hình lạng lã, vồ tới và lướt nhanh như đi trên mây,

chiếm cả boong tàu.

Bộ lông sặc sỡ của chúng và những chiếc áo choàng lông màu xanh lam hay màu hung bay phấp phới phía sau giống như những cánh chim đầy lông tơ khiến cánh tay chúng giơ lên chẳng khác tay những thượng đẳng thần báo oán.

Angielic muốn kêu lên, tưởng mình đang nằm mơ. Hai thủy thủ của Rescartor ngăn nàng lại.

- Đừng kêu! Những người da đỏ ... bạn của chúng ta đấy.

Một người

nhảy tới trước mặt Angielic như một người làm trò nhào lộn. Một tay gã hươ lên chiếc kiếm ngắn, lưỡi kiếm rất rộng trang trí bằng những cái lông màu đỏ, tay kia giơ một thứ kẹp bằng gỗ, gắn một cục sắt tròn làm thành một cái thùng thô sơ. Angielic trông thấy cạnh mình bộ mặt như đất sét màu đỏ của gã, bí ẩn, chẳng chịt những đường xanh lam.

Đám thủy thủ giơ tay lên và gọi gã người da đỏ bằng một thứ ngôn ngữ du dương, Họ chỉ Angielic cho gã thấy và chỉ cái cửa kho hàng họ đang đứng gác. Hắn bèn ra hiệu là hắn đã hiểu và quay trở lại chiến đấu. Còn có vài tiếng kêu lẻ tẻ, mấy tiếng súng rồi tiếng rên rỉ kéo dài, tiếp theo là tiếng ì ầm kỳ cục gợi nhớ những đêm nhậu nhẹt trong quán rượu ở bến tàu.

Những người khác để râu cằm, đội mũ lông thú giống như Nicôla Perôt hơn hờ náo nhiệt gọi nhau, nhảy qua lan can lên tàu Gunxbôrô.

Angielic trông thấy hai người đi qua, dáng vẻ quý tộc grom đeo bên hông, mặc chiếc áo chên kiểu châu Âu, kiêu hãnh đội những chiếc mũ to tướng mặc dù có phần không hợp mốt. Họ điềm tĩnh bước về phía đuôi tàu và nàng không trông thấy họ đâu nữa. Boong tàu nhộn nhịp những người. Họ dường như nhìn thấy qua màn sương dày đặc mà họ đã

quen mắt. Trong vài phút, Angielic biết mọi việc đã giải quyết xong. Chiến thắng đã đổi trận tuyến và ưu thế mong manh của đám người Tin lành đã sụp đổ.

Manigô, Bécơơ và bộ hạ hai tay bị trói cánh khuỷu, bị dẫn lên boong chính. Mặt họ tái xanh tái xám, râu xồm xoàm, áo quần rách tả tơi. Cuộc tấn công bất ngờ của những người da đỏ khiến họ không kịp trở tay. Bị đánh quy bằng thứ vũ khí bắn ra những hòn cuội tròn và không hề nhìn thấy kẻ thù đã đến gần, giờ đây họ vẫn chưa hoàn hồn. Nhiều kẻ bị đánh ê ẩm. Về mặt họ co dúm lại đau đớn.

Angielic không hề thương hại bọn họ. Nàng rất giận họ mặc dù nàng mong chồng nàng làm chủ trở lại tình hình, vẫn không nên gây cảnh đổ máu quá nhiều.

Trong thâm tâm, bao giờ nàng cũng cảm nhận là cuối cùng chàng sẽ khống chế được đối thủ, những kẻ chắc hẳn là quyết tâm và dũng cảm, có khi xảo quyệt, nhưng thiếu kinh nghiệm.

Thực ra chàng chỉ chấp nhận sự thất bại để chờ thời cơ. Với sự hiểu biết về biển cả và cùng duyên hải chàng như kẻ thù vào tròng, chàng đã dễ dàng lừa gạt chúng. Ẩn nấp trong ruột con tàu chàng theo dõi bước tiến điên cuồng của tàu Gunxbôrô trong dòng xoáy Phlôriđơ, rồi khi thời cơ đến cho Ericxon và Nicôla Perôt xuất hiện. Hai anh chàng giả vờ không biết nơi ghé tàu này là ở đâu và đưa tàu vào bẫy giăng sẵn, tức là sào huyệt của chàng. Xuống đất liền những người trên xuống đi tìm gặp và báo cho bạn bè cũ của họ biết và báo động cho những người da đỏ trong các bộ lạc thân quen.

Bị cầm tù trong sa mạc sương mù xa lạ, đám người Tin lành đã nằm gọn trong tay đờ Perắc. Đèn bão thấp sáng trên tàu dẫn đường cho những chiếc xuồng nhẹ làm bằng vỏ cây bulô. Những chiếc xuồng này chở vũ khí và các chiến sĩ người da đỏ, những người săn bắn và thủy thủ, hiệp sĩ cướp biển, những cư dân thuộc nhiều chủng tộc khác nhau trên các bến bờ hoang đại này, tất cả đều là người của Rescartor.

Và đột nhiên từ trong sương mù, chàng xuất hiện đen sẫm. Chàng như cao lớn hơn những người khác, ngay cả ở bên cạnh những người da đỏ to cao sừng sững. Họ chào chàng và quì lạy với những động tác mềm mại của giống mèo trong những chiếc áo khoác bằng lông thú lông lầy với những cái đuôi mèo vẫn mang trên đỉnh đầu cạo trọc và đung đưa trên hai vai. Rescartor nói chuyện với họ bằng thứ tiếng của họ. Cả ở

đây nữa, ở cái xứ sở tận cùng của thế giới này,

chàng vẫn như đang ở nhà mình.

Hình như chàng không trông thấy Angielic và chỉ dừng lại trước đám người bị bắt. Chàng nhìn ngắm họ hồi lâu rồi thờ dài.

- Cuộc phiêu lưu đã kết thúc, các ngài Tân giáo ạ - chàng nói - Tôi lấy làm tiếc cho các ngài đã không biết dùng dũng khí của mình vào những nhiệm vụ có ích hơn cho tất cả chúng ta. Các ngài đã không chọn đúng kẻ thù và cũng chẳng nhận biết ai là bạn. Đây là những sai lầm quen thuộc của đồng loại các ngài, những sai lầm phải trả giá rất đắt.

- Bây giờ ông định làm gì chúng tôi? - Manigô hỏi.

- Sẽ làm những gì chắc hẳn các ông làm nếu các ông chiến thắng. Trước đây, các ông đã đọc Kinh thánh cho tôi nghe. Bây giờ đến lượt tôi đọc cho các ông suy ngẫm một trong những điều luật của Thánh thư: "Ăn miếng trả miếng!".

Chương 32:

- Bà Angielic, bà có biết ông ấy sẽ làm gì họ không?

Angielic rùng mình và ngược nhìn Abighen. Trong buổi sáng nhợt nhạt, nét mặt cô gái trông hốc hác. Lần đầu tiên cô tỏ ra cầu thả. Nỗi lo choán hết tâm trí, cô không thể nghĩ đến chuyện làm duyên làm dáng nữa. Cô không buồn cười chiếc tạp dề bẩn vì những đêm thức để lấp đạn và lau chùi súng cho đám người Tin lành, cũng chẳng buồn đội chiếc mũ vải trắng đẹp lên đầu. Những mớ tóc dài mượt mà lòa xòa trên hai bờ vai làm cô có vẻ trẻ trung và thần thờ ít thấy, Angielic ngắm nhìn cô gái mà như không nhận ra. Đôi mắt sưng húp của Abighen và vẻ lo âu hiện rõ trong ánh mắt khiến nàng ngạc nhiên, nhất là vì cô con gái mục sư Bôke này chẳng có việc gì phải sợ bố hoặc người anh họ bị trả thù bởi lẽ đã có thái độ đúng mực trong cuộc bạo loạn. Cô cũng chẳng có chồng, có con trong số những người mà số phận còn chưa được định đoạt.

"Họ" là những người cầm đầu cuộc bạo loạn. Manigô, Bécơ, Mécxolô, Lơ Gan và ba kẻ lọt vào đoàn thủy thủ của Rescartor để dễ bề dò la. Từ hôm trước không còn thấy họ đâu nữa. Những người khác đã trở về với vợ con. Đầu cúi gằm, mệt mỏi và cay đắng, họ ném qua đầu lưới những trái cây và rau, kèm theo những túi da đựng nước ngọt được phân phát rộng rãi.

- Tôi thấy chúng ta đã hành động như một lũ ngu ngốc - lão thầy thuốc Đary vừa nói vừa gieo mình xuống một bó rạ - Trước khi nghe theo Manigô và Bécơ ít ra chúng ta cũng phải thương thuyết với tên hải tặc. Dầu sao hẳn cũng đã cho chúng ta lên tàu trong khi thất cơ lỡ vận.

Luật sư Care cũng làu bàu. Vốn vụng về, ông ta tự làm mình bị thương vì một khẩu súng trường và bàn tay bị đau còng làm ông ta cúi kính.

- Thật ra đối

với tôi, đi đảo này hay đi đến một nơi nào khác cũng thế thôi... Còn Manigô thì sợ mất tiền của và Bécơ thì sợ mất tình yêu của một người đã từng làm ông ta như điên như dại...

Lắm bầm trong kẽ răng, tay luật sư nhìn Angielic với một ánh mắt thâm hiểm.

- Chúng ta đã để cho hai kẻ điên dốt mũi... Bây giờ thì tôi đã ra nông nổi này đây... với mười một đứa con thơ dại...

Trạng thái rã rời đè nặng lên đám người Tin lành ngồi im lặng. Hoảng sợ vì những sự cố vừa qua và vì những người da đỏ, lũ trẻ vẫn chưa hoàn hồn nên ngồi câm như hến, đưa mắt dò hỏi những gương mặt lo âu và buồn bã của bố mẹ.

Con tàu bỏ neo đứng đưa nhịp nhàng trong lớp sương mù dày đặc, nhợt nhạt, khiến mọi người càng có cảm giác nửa tỉnh nửa mê sau những ngày bão tố và đọ sức. Cảm thấy buổi sáng nay uy hiếp nặng nề, Abighen

bùng tỉnh, tim đập như trống trận. Vẫn chưa thoát khỏi cơn ác mộng rừng rợn trong giấc ngủ, cô đột nhiên đứng dậy và bước tới chỗ Angielic.

Nàng cũng không hề chớp mắt, trong lòng day dứt tới mức nàng quên cả thái độ thù hận của những người bạn cũ ở La Rôsen đối với mình. Nàng ở lại với họ là để bảo vệ họ, chứ đâu phải để ẩn thân. Nàng hết nghĩ tới Giôphrây đờ Perác lại nghĩ đến những con người nàng cảm thấy mình có trách nhiệm với họ. Cúi xuống khuôn mặt nhợt nhạt của Lôriê, nàng vừa kéo chân đắp cho nó vừa cố làm cho nó yên tâm, nhưng hai môi mím chặt của thằng bé không thốt ra một câu hỏi nào. Xêvêrin và Maxian cũng vậy. Một lần nữa, bị lôi cuốn vào những cuộc tranh chấp rối ren của người lớn, bọn trẻ con lại chịu đau khổ.

- Phải chăng mình cứu chúng nó khỏi lao tù của Nhà vua để chúng bị hai lần côi cút... ở nơi cùng trời cuối đất này? Không, không thể như thế được!...

Khi thấy Abighen xuất hiện trước mặt, nàng càng khiếp hãi hơn. Angielic đứng dậy và ung dung vuốt lại những vết nhàu trên chiếc áo dài. Mọi người đang trong cơn hoảng loạn. Nàng phải sẵn sàng đối phó và tập hợp hết sức lực để dập tắt nỗi thất vọng sắp sửa dâng tràn.

Phía sau Abighen, những người đàn bà khác cũng đã đứng dậy, mẹ Brêagio, mẹ Lơ Gan, vợ đám thủy thủ rụt rè và tuy lo âu vẫn không dám nhập bọn với mấy bà quý tộc La Rôsen, mẹ Mécxorô, mẹ Manigô và mấy cô con gái bỗng nhiên kiên quyết, mặt đanh lại, nhào đến chỗ Angielic.

Họ không nói ngay nhưng nhìn nàng chằm chằm, cùng nhắc lại câu hỏi mà Abighen đã đặt ra.

- Ông ta định làm gì đây?

- Tại sao cô lại như thế Abighen? - Angielic

khẽ nói riêng mới cô gái mà thái độ khiến nàng băn khoăn , - Cám ơn Chúa, ông cụ cô và anh họ cô đã thận trọng không dấy vào một hành động mà họ không tán thành. Chẳng có gì không hay sẽ xảy ra với họ đâu.

- Nhưng còn Gabriel Bécno! - Cô gái kêu lên một tiếng kêu xé lòng - Bà Angielic, bà nữ lòng thờ ơ để ông ấy chết hay sao? Bà quên là ông ấy đã cứu mạng bà, đưa bà về ở trong nhà và vì bà... vì bà..

Hầu như có cả nỗi căm hờn trong đôi mắt cô gái đang nhìn thẳng vào Angielic. Cái mặt nạ trong sáng, dịu hiền của cô gái cũng tan vỡ nốt. Angielic hiểu ra.

- Abighen, thế ra cô yêu ông ta?...

Cô gái đưa hai bàn tay lên ôm mặt, tức tưởi.

- Phải, tôi yêu anh ấy! Đã bao nhiêu năm rồi, bao nhiêu năm rồi... tôi không muốn anh ấy phải chết, cho dù bà có cướp anh ấy của tôi.

"Mình thật dại dột - Angielic thầm nghĩ - Thì ra cô gái là bạn mình, vậy mà mình chẳng hiểu gì lòng dạ cô ta cả. Nhưng Giôphrây thì biết ngay từ tối đầu tiên chàng trông thấy Abighen trên tàu Gunxbôrô. Chàng đã đọc được trong đôi mắt cô gái là cô ta yêu Bécno".

Abighen ngẩng khuôn mặt giàn giụa nước mắt lên.

- Bà Angielic, xin bà can thiệp để người ta tha tội chết cho anh ấy... Có tiếng gì ở phía trên kia kìa?

Không

kìm nổi nỗi lo sợ trào dâng trong lòng, cô gái nói thêm, quên cả e lệ thẹn thùng.

- Bà nghe xem, có tiếng bước chân, tiếng chùy giáng xuống kia. Tôi chắc người ta đang sửa soạn để treo cổ. Ôi! Nếu anh ấy chết thì tôi sẽ chết theo.

Một hình ảnh cùng hiện ra trước mắt Angielic và Abighen: họ nhớ lại nỗi kinh hoàng khi tìm thấy trong một buổi bình minh cũng như buổi bình minh này xác gã người Mo Apđula đung đưa trên cột buồm. Họ thấy rõ là công lý của đờ Perác được thi hành nhanh chóng và dứt khoát. Mặt ngựa lên, nét mặt căng thẳng, miệng hé mở, thờ hồn hèn họ lắng nghe những bước chân gấp gấp phía trên đầu.

- Trí tưởng tượng của cô lạc hướng rồi đấy, Abighen ạ - Cuối cùng Angielic cố hết sức bình tĩnh nói - Làm gì có chuyện chuẩn bị treo cổ, vì cột buồm trước mũi đã bị gãy gục trong cơn bão.

- Ô! Còn khối cột buồm và cột buồm trên tàu Gunxbôrô để giết chết họ - Mẹ Manigô giận dữ kêu lên - Đồ

khôn kiếp! Chính mi đã lôi kéo chúng tao, bán đứng chúng tao cho tình nhân của mi, cho kẻ đồng mưu của mi để làm hại chúng tao... Không bao giờ tao không ngờ mi.

Tay giơ cao, hai má đỏ rực như bốc lửa, mẹ ta xông tới Angielic. Ánh mắt uy nghiêm của nàng buộc mẹ dừng lại.

Từ khi Angielic trở lại với họ trong chiếc

áo dài mới và mái tóc bỏ xõa trên vai, đám phụ nữ tuy thù ghét vẫn có phần kính trọng nàng. Với cách trang phục này, họ dễ nhận ra vẻ quý phái trong cử chỉ và ngôn ngữ của nàng.

Mẹ trưởng giả kiêu kì bất đắc dĩ phải khuất phục trước mắt nàng. Tay mẹ ta buông thõng. Bà Mécxolô nắm lấy cổ tay mẹ.

- Bình tĩnh nào, cái mẹ lảm nhảm này - Bà ta vừa nói vừa lôi mẹ ta ra phía sau - Mẹ quên rằng chỉ có bà ấy là còn có thể cứu chúng ta ra khỏi bước hiềm nghèo này hay sao? Chúng ta đã làm quá nhiều điều dại dột rồi...

Ánh mắt Angielic đánh lại.

- Đúng thế - Nàng nói, giọng sắc như dao - Bao giờ các người cũng muốn trút lên đầu người khác trách nhiệm về những lỗi lầm của chính các người. Bà Manigô này, chính bà cũng cảm thấy Rescartor là người đáng tin cậy, nhưng các bà không biết kiểm chế và thuyết phục đầu óc sai lạc của các ông chồng các bà, bọn họ theo đuổi những mục đích và quyền lợi còn xấu xa hơn nhiều so với những tay cướp biển mà các người khinh bỉ. Đúng thế, tôi ở cạnh ông thuyền trưởng khi họ bắt giữ ông ấy. Họ dọa giết ông ấy, họ tàn sát đồng nghiệp của ông ấy ngay trước mắt ông... Ai có thể quên được những điều sỉ nhục như vậy?... Và ông ấy lại càng khó quên hơn những người khác... Các bà đều biết chuyện đó. Và vì vậy mà tất cả các bà đều khiếp hãi.

Sự phẫn nộ làm nàng run lên

Họ nhìn nàng và nhận ra tai họa đã xảy tới. Và chính mẹ Manigô đành nhẫn nhục nhắc lại câu hỏi nào nê:

- Ông ấy sẽ làm gì họ?

Angielic cúi mặt xuống. Câu hỏi đó chính nàng cũng luôn tự đặt ra cho mình suốt đêm qua, sự bình yên giả tạo của những giờ phút cuối cùng của cuộc nổi dậy.

Bỗng mẹ Manigô quì sụp xuống trước mặt Angielic. Và những người đàn bà khác cùng chung một ý nghĩ liền bắt chước mẹ ta.

- Bà Angielic! Xin bà cứu chồng chúng tôi!

Họ chấp tay vái nàng.

- Chỉ có bà là có thể cứu thoát họ - Abighen thiết tha khẩn nài - Chỉ có bà biết rõ những uẩn khúc trong lòng ông ấy và tìm ra những lời lẽ khiến ông ấy quên đi sự xúc phạm.

Angielic bàng hoàng trước những lời van xin đó.

- Các bà lảm nhảm, tôi chẳng có quyền lực gì đối với ông ấy cả. Con tim ông ấy khó mà lay chuyển nổi.

- Chỉ có bà là có thể làm được.

- Bà có thể làm được mọi việc!

- Bà Angielic, xin bà thương lấy con cái chúng tôi.

- Bà đừng bỏ rơi chúng tôi. Xin bà đi gặp ông ấy.

Nàng một mực lắc đầu:

- Các bà không hiểu. Tôi chẳng thể làm gì đâu. Ôi! Giá mà các bà biết rõ, không gì lay chuyển được trái tim ông ấy đâu.

- Nhưng đối với bà! Niềm say mê đối

với bà sẽ làm mềm lòng ông ấy.

- Nhưng than ôi! Tôi không hề làm ông ấy say mê!

- Ôi! Tất cả đồng thanh kêu lên - Bà nói gì vậy? Không có một người đàn ông nào say mê một người đàn

bà như ông ấy say mê bà. Khi nhìn bà, mắt ông ấy long lanh như ngọn lửa.

- Tất cả bọn chúng tôi đều phải phát ghen và bực tức vì ánh mắt ấy - Mụ Care thú nhận và đi lại gằn nằng. Họ vây quanh nàng và bám chặt lấy nàng với một lòng tin mù quáng.

- Xin bà cứu lấy cha cháu - Gieni năn nỉ - Cha cháu là chỗ dựa của tất cả chúng cháu. Không có cha cháu thì chúng cháu sẽ biết làm gì trên những miếng đất xa lạ này?

- Chúng tôi ở cách xa La Rôsen biết chừng nào...

- Chúng tôi thật cô đơn.

- Bà Angielic! Bà Angielic!

Giữa những tiếng van xin ồn ã ấy, Angielic hình như chỉ nghe thấy giọng nói yếu ớt và buồn bã của Xêvêrin và Lôriê tuy chúng không hề thốt ra lời. Chúng mon men đến bên cạnh và đưa những cánh tay nhỏ bé ôm chàng lấy nàng.

Nàng ôm chặt chúng vào lòng để khỏi nhìn thấy ánh mắt lo âu của chúng.

- Ôi! Những đứa bé đáng thương bị bỏ rơi ở nơi cùng trời cuối đất

- Bà sợ gì, hả bà Angielic? Ông ấy chẳng làm hại bà đâu - Lôriê nhỏ nhẹ và ngập ngừng nói.

Nàng chỉ có thể nói với chúng là những nỗi oán giận xót xa, tuy còn

thầm kín, đã chia rẽ hai người. Chúng có là cuộc tranh cãi kịch liệt hôm trước, mặc dù sau đó họ đã giàn hòa với nhau.

Nàng không thể căn cứ vào sự hấp dẫn thể xác đối với chồng nàng. Vì cái đó chẳng mấy ý nghĩa. Không thể ràng buộc Giôphrây dờ Perác bằng sức mạnh tình dục. Nàng biết rõ điều đó hơn bất cứ ai khác có mặt ở đây. Thật ít người có khí phách như anh ấy, vừa có thể thương thức một cách sành sỏi lạc thú nhục dục vừa dễ dàng xa lìa chúng. Niềm hứng thú của anh đối với những khoái cảm cao thượng hơn cho phép anh không chế dục vọng và nếu cần, khước từ một cách dễ dàng những thú vui phù du xác thịt.

Những người đàn bà tiết hạnh đang quì trước mặt nàng, muốn tưởng tượng ra điều gì đây? Hy vọng một cách ngây thơ vào sức quyến rũ của nàng để tiêu tan cơn phẫn nộ của một chúa tể biển khơi sau khi người ta lôi kéo cả đoàn thủy thủ của chàng vào cuộc bạo loạn.

Giôphrây dờ Perác sẽ không tha thứ đâu!

Tuy có tinh thần hiệp sĩ lúc cần có, theo truyền thống cha ông, chàng vẫn không bao giờ ngần ngại làm đổ máu khi thấy cần phải làm và sẵn sàng giết hại khi cần thiết.

Vậy làm sao nàng dám đến trước mặt chàng để biện hộ cho những kẻ tội phạm hiển nhiên đã tàn bạo xúc phạm chàng đến thế?...

Sự can thiệp của nàng

chắc sẽ như dầu đổ vào lửa. Chàng sẽ xua đuổi nàng không thương tiếc, sẽ trách mắng nàng đã cấu kết với kẻ thù.

Đám đàn bà và trẻ nhỏ lo lắng theo dõi cuộc giằng xé nội tâm hiện lên trên nét mặt nàng.

- Bà Angielic! Chỉ có bà là có thể làm ông ấy xiêu lòng! Trong khi còn cơ hội... Ít nữa, thì quá muộn mất!...

Linh tính - một linh tính được những thử thách đã từng chịu đựng mài giũa - báo cho họ biết về những công việc đang được chuẩn bị đâu đây tuy tiếng động không vang đến tận tai họ. Mỗi phút trôi qua là một phút mất đi. Họ rùng mình, sợ cánh cửa mở ra; người ta sẽ đưa họ ra, dẫn họ lên boong tàu và ... họ sẽ nhìn thấy! Lúc đó thì có kêu khóc, van xin cũng quá muộn. Lúc đó sẽ phải chấp nhận điều không thể tránh được, sẽ phải trở thành người đàn bà đau khổ, hai mắt trống rỗng như chị Envia, người vợ trẻ góa bụa của anh thợ làm bánh mì bị giết trong bạo loạn. Từ hôm đó, chị ta ngồi như phỗng đá, ôm hai đứa con vào lòng.

Angielic quyết định hành động.

- Vâng, tôi sẽ đi - nàng nói khẽ - Phải đi thôi, nhưng... Ôi! Lạy Chúa! Sao mà khó khăn đến thế!

Nàng tự cảm thấy bất lực, với hai bàn tay không, vì tự nàng đã cắt đứt sợi dây mỏng manh mới được nối

lại giữa hai người, khi nàng từ chối không ở lại bên chàng "Em hãy ở lại bên anh", chàng thăm thì với nàng. Nhưng nàng đã từ chối và chạy trốn. Chàng không phải là con người dễ tha thứ. Tuy nhiên, nàng vẫn nhắc lại. Tôi sẽ đi! Và giãn mọi người ra.

- Tránh cho tôi đi nào!

Bật đứng ngay đây, đám phụ nữ lạng lẽ kéo đến quanh nàng. Bà Mécxolô bắt tay nàng. Các bà tiễn nàng ra tận cửa.

Hai người gác, thủy thủ của tàu Gunxbô rô đứng canh trước cửa. Họ ngấp ngừng khi trông thấy Angielic, nhưng nhớ lại là nàng được ông chủ ưu đãi, liền để nàng đi qua.

Nàng chậm rãi bước lên những bậc thang dẫn về phía đuôi tàu. Những bậc thang gỗ nhầy nhụa, thấm muối trong trận bão, thấm máu qua các trận đánh này, quen thuộc tới mức nàng bước qua mà không để ý. Vẫn một màn sương mù bao phủ con tàu thả neo trong cái vịnh bị che lấp. Hôm đó sương mù có nhẹ hơn nhưng trắng như sữa. Những ánh hồng và những ngôi sao vàng óng chợt hiện lên trong sương mù nhưng Angielic nhìn mà không thấy.

Nàng va vào một người đàn ông tầm vóc cao lớn, mặc bộ đồng phục có thêu ren - kim tuyến và đội mũ phớt có chòm lông thật đẹp. Lúc đầu nàng nhầm tưởng là chồng nàng và đứng sững. Nhưng ông ta lịch sự chào nàng.

- Thưa bà, tôi xin tự giới thiệu: Rôlăng đờ Uyêcvin, con út của gia đình nhà Valônho thuộc dòng dõi quý tộc xứ Noocmăngđi.

Giọng nói người Pháp, cử chỉ lịch

sự, mặc dù bộ mặt r ám nắng của một tay cướp biển, khiến nàng có phần vững tâm. Ông ta hỏi có phải nàng muốn gặp bá tước đờ Perác và xin được đưa nàng đến tận nơi. Angielic đồng ý. Nàng sợ phải giáp mặt với một chiến sĩ người da đỏ.

- Bà không có gì phải sợ - Rôlăng nói - Họ là những chiến sĩ khùng khiếp trong chiến đấu, nhưng khi rời vũ khí, họ rất hiền lành và đầy tinh thần tự trọng. Ngài đờ Perác đang chuẩn bị lên đất liền chính là để đi chào Đại tù trưởng Maxaoa của họ... nhưng, bà làm sao vậy?

Khi bước lên tầng lầu trên boong thượng phía sau con tàu, Angielic ngược mắt nhìn lên.

Nàng thấy những bàn chân trần đung đưa lơ lửng trên không ở phía cột buồm lớn.

- À! Phải, đây là những người bị treo cổ - Đờ Uyêcvin nói, sau khi nhìn theo ánh mắt nàng - Chẳng có gì đâu, chỉ là mấy tay làm loạn người Tây Ban Nha. Hình như chúng đã làm ông chủ và những người thân tín của ông khốn đốn trong cuộc hành trình trở về. Xin bà đừng xúc động. Công lý trên biển khơi hoặc trong các vùng hoang vu của chúng tôi phải được thi hành khản trương và dứt khoát. Những tên khốn kiếp đó chẳng đáng được quan tâm.

Angielic muốn hỏi xem người ta đã làm gì đám người Tin lành, nhưng không dám.

Bước vào phòng khách trên khoang thượng đuôi tàu, nàng bỗng thất sắc. Nàng tựa

vào cánh cửa sau khi cửa được Rôlăng đóng lại. Nàng đứng một lúc trong cảnh tranh tối tranh sáng trước khi biết mình đang ở đâu. Thế nhưng nàng đâu có xa lạ căn phòng này, nơi mùi thơm của những đồ đạc sang trọng phương Đông như muốn lấn át mùi vị ám ảnh của biển cả.

Biết bao cảnh tượng, biết bao bi kịch đã diễn ra tại đây từ buổi chiều đầu tiên ở La Rôsen, nơi thuyền trưởng Giadông đưa nàng đến gặp Rescartor!

Nàng không nhìn thấy chồng ngay. Bình tĩnh lại đưa mắt tìm kiếm, nàng mới thấy chàng ở phía trong cùng căn phòng, gần khung cửa sổ lớn lờn vờn những lớp sương mù óng ánh. Ánh sáng đông đặc nhưng trắng ngần lọt qua cửa kính soi rõ mồn một chiếc hộp để trên bàn và Giôphrây lấy ra các thứ nữ trang, ngọc trai và kim cương.

Đờ Uyêcvin lúc này bảo nàng là chủ tàu Gunxbô rô sắp lên đất liền tiếp một vị tù trưởng nổi tiếng. Chắc hẳn để chuẩn bị cho cuộc tiếp tân nên hôm đó trang phục chàng lộng lẫy khác thường. Khi nhìn thấy chiếc

áo khoác của chàng bằng nhiều đũa, đính những bông hoa lớn bằng kim cương, chiếc áo chèn và quần chèn bằng nhung xanh thẫm không trang trí nhưng cắt rất khéo làm cho dáng người cao lớn của chàng đầy sức quyến rũ, Angelic tưởng chừng như sống lại những lễ hội trong triều ngày trước. Những ngày trước ấy, tuy cà nhắc, chàng đã chẳng nổi tiếng là một trong những lãnh chúa thanh lịch nhất của thời đó sao? Đôi ủng Tây Ban Nha cao cổ cũng như đôi găng tay có măng set đặt trên bàn và chiếc thắt lưng đeo bao súng ngắn và bao dao găm của chàng đều bằng da màu đỏ thẫm. Chi tiết duy nhất phân biệt chàng với các vị lãnh chúa ở triều đình là chàng không đeo kiếm. Khẩu súng ngắn khảm xà cừ luôn luôn lấp lánh bên hông chàng.

Chàng đang luồn hai chiếc nhẫn vào ngón tay và đeo vào cổ trên tấm áo chèn, một sợi dây chuyền đính vàng và kim cương như thời Vua Lui 13, các tướng lĩnh quý tộc vẫn đeo, vì họ chán chiếc áo giáp đã trở thành vô dụng và biến nó thành đồ trang sức.

Chàng ngời hơi quay lưng ra phía nàng. Chàng có nghe thấy tiếng nàng vào không? Chàng có biết nàng đang ở đây không? Cuối cùng chàng đóng hộp lại và quay ra.

Trong những giờ phút nghiêm trọng nhất không phải không nảy sinh những ý nghĩ kỳ cục. Nàng nghĩ bụng phải làm quen với hàm râu chàng đã để mọc lại khiến chàng trông giống một người Hồi giáo thời Trung cổ.

- Em đã đến... Nàng bắt đầu nói.

- Tôi biết.

Chàng ngời yên và chăm chăm nhìn nàng thái độ không vồn vã.

- Giôphrây - Nàng nói - anh sẽ làm gì họ?

- Bà

bận tâm về việc đó lắm sao?

Nàng cúi đầu im lặng, ghen ngào.

- Thừa bà, bà từ La Rôsen đến, bà đã đi qua Địa Trung Hải và tôi nghe nói bà quan tâm đến các vấn đề buôn bán bằng tàu thủy. Như vậy là bà đã biết luật biển. Số phận nào sẽ dành cho những kẻ, trong khi vượt biển, chống lại kỷ luật và tìm cách sát hại thuyền trưởng. Người ta treo cổ chúng... Treo cổ mà không cần xét xử gì hết. Vì vậy tôi sẽ treo cổ chúng.

Chàng nói một cách thản nhiên. Nhưng quyết tâm của chàng thì thật sắt đá.

Angelic thấy toàn thân lạnh toát, choáng váng "Không thể để xảy ra chuyện đó - nàng tự nhủ - mình phải làm bất cứ gì để tránh điều đó, mình sẽ phủ phục dưới chân chàng..."

Nàng đi qua căn phòng và trước khi chàng đoán được cử chỉ của nàng thì nàng đã quì sụp xuống trước mặt, ôm lấy chàng.

- Giôphrây, anh tha tội cho họ, em van anh, anh yêu của em, em van anh... Em van xin anh điều đó vì chúng ta nhiều hơn là vì họ. Em sợ, em run sợ một hành động như vậy sẽ dập tắt tình yêu em dành cho anh... em run sợ vì sẽ không bao giờ quên được bàn tay nào đã đưa họ về cõi chết... Máu của bạn bè em sẽ ngăn cách chúng ta.

Nhưng máu của bạn bè tôi đã đổ: Giadông, người bạn trung thành trong suốt mười năm, ông già Apden Macrat bị chúng giết hại một cách dã man...

Giọng nói cố

nén của chàng run lên vì giận dữ và hai mắt chàng này lửa.

- Lời van xin của bà xúc phạm tôi, thừa bà và tôi e bà đã bị thúc đẩy vì sự gắn bó đáng khinh bỉ với một trong số những kẻ đã phản bội tôi, phản bội chồng bà mà bà bảo bà yêu mến.

- Không, không và anh biết đấy.. Em chỉ yêu anh... bao giờ em cũng chỉ có yêu anh... yêu đến chết đi được... Yêu đến mức sẵn sàng hy sinh vì anh... đến mức cõi lòng tan nát khi xa anh...

Chàng những muốn đẩy nàng ra, sợ tỏ ra tàn nhẫn nên không dám, vì nàng bám chặt vào chàng với một sức

manh nhân lên gấp bội và chàng cảm thấy hơi ấm của cánh tay nàng, của vầng trán nàng tựa vào người chàng.

Đứng im như pho tượng chàng nhìn nàng ra xa, tránh đôi mắt khẩn cầu của nàng nhưng không sao cưỡng nổi giọng nói xúc động của nàng. Trong tất cả những tiếng nàng vừa thốt lên, có một tiếng làm chàng cháy lòng: "Anh yêu dấu của em". Chàng định ninh được trang bị để không nhượng bộ, nhưng chàng đã bị tiếng kêu bất ngờ đó và cử chỉ của người đàn bà kiêu hãnh quì gối trước mặt lung lạc.

- Em biết - Nàng nói, giọng nghẹn ngào - Hành vi của họ đáng tội chết.

- Vì vậy thưa bà, chẳng hiểu sao bà vẫn một mực bênh vực chúng nếu quả thật bà

không tán thành lòng dạ phản trắc của chúng và cũng không hiểu vì sao bà lại quan tâm số phận của chúng đến thế?

- Em cũng đâu có biết. Em cảm thấy gắn bó với họ, mặc dù những lỗi lầm và sự phản trắc của họ. Có thể vì trước kia họ cứu sống em và đến lượt em, em cũng đã cứu sống họ bằng cách giúp họ chạy thoát khỏi La Rôsen khi họ bị kết tội. Em đã sống với họ và chia sẻ miếng ăn với họ. Em khôn khổ biết chừng nào khi Bécnơ cho em trú thân trong nhà. Giá anh biết... không một gốc cây nào, không một bụi rậm nào trong vùng quê em, trong xứ sở tuổi thơ em là không có kẻ thù ẩn nấp để làm hại em. Em là một con vật bị săn đuổi không thương xót, bị mọi người nhắm nhe đem bán đứng...

Chàng bóp tay nàng, không để nàng tiếp tục tâm tình.

- Việc gì đã qua rồi thì không còn quan trọng - Chàng nói một cách nghiêm khắc - Những cái tốt trong quá khứ không thể làm quên đi tội lỗi trong hiện tại. Bà là một người đàn bà. Hình như bà không hiểu rằng những người đàn ông mà tôi chỉ huy trên con tàu này hay ở các vùng đất chúng ta đang đi đến, không có luật lệ nào khác ngoài luật lệ tôi áp đặt cho họ và buộc họ phải tuân theo. Kỷ luật và công lý phải ngự trị nếu không thì đầu óc vô chính phủ sẽ hoành hành và chẳng có cái gì to lớn, vững bền có thể xây dựng được. Hơn nữa, nếu thế thì tôi sẽ bị mất mạng một cách vô ích. Trong hiện tình chúng ta không có thái độ mềm yếu.

- Đây không phải là sự mềm yếu, mà là lòng nhân hậu.

- Một sự lập lờ nguy hiểm! Lòng vị tha của đàn bà làm lạc hướng và chẳng thích hợp với bà chút nào.

- Thế cuối cùng, anh muốn tôi trở thành con người như thế nào? - Nàng bỗng phẫn nộ kêu lên - Cứng rắn ư? Độc ác ư? Không chút thương người ư? Dĩ nhiên, trước đây mấy năm, tôi chỉ biết căm thù... Tôi không muốn điều ác nữa, ông Giôphrây ạ. Điều ác là cõi chết. Tôi thích cõi sống.

Chàng trở mắt nhìn nàng.

Tiếng kêu nàng vừa cất lên đã chiến thắng sức chống đỡ cuối cùng của chàng.

Trong những sự kiện biến động gần đây, tư tưởng của Angielic không rời khỏi chàng, khiến chàng luôn luôn hình dung trong đầu óc những điều bí ẩn của người yêu. Thế đấy, trong con người nàng không hề có gì giả dối, tính toán. Với cái logic thông thường của đàn bà, rất đặc biệt nhưng rất đúng, nàng vừa đặt chàng trước thực tại đối với nàng và đòi hỏi chàng phải lên tiếng. Thật ra chàng đâu có muốn nàng là một người đàn bà tham lam độc ác, ích kỷ một cách tệ hại như biết bao người đàn bà mà cuộc sống chỉ biết vun xới cho riêng mình. Là con người mạo hiểm đang một lần nữa sửa soạn thử vận may trong lúc tiến về những vùng đất hoang vu giờ đây, chàng biết làm gì đối với một nữ hầu tước mang đầy trang sức, tính nét thất thường và phù phiếm. ?

Trong cuộc đời mới ngày hôm nay biết dành vị trí nào đây cho nàng Angielic của quá khứ, cô gái xinh đẹp và lớn lên mở to đôi mắt ngơ ngác nhìn vào một thế kỷ đầy sức quyến rũ và nóng lòng muốn đem ra thử thứ vũ khí của đàn bà, hay cho một nàng Angielic trong lúc ngự trị trên con tim của một Nhà vua đã biến cái thế giới đòi bại của triều đình thành trường hoạt động, thành sân khấu của những chiến công của nàng? Vùng đất hoang dại và gai góc mà chàng đưa nàng tới không thể hài lòng với những trái tim nhỏ nhen và

trông rỗng. Phải tận tụy với nó.

Cái tận tụy mà chàng đã nhận thấy trong đôi mắt đang ngược lên nhìn chàng, phải thừa nhận đây là một nét biểu hiện kỳ lạ của ánh mắt đã từng ngạo nghễ nhìn biết bao kẻ tai to mặt lớn, khiến họ phải mê hồn. Nhưng bằng những con đường bí ẩn, Angielic đã đến với chàng, bộc bạch nỗi lòng với chàng.

Nàng lo lắng nhìn chàng, chờ nghe chàng tuyên án và không biết chàng đang nghĩ gì?

Chàng đang nghĩ "Đôi con mắt đẹp nhất trần gian. Đối với ánh mắt như thế... 35.000đồng cũng chẳng phải là quá đắt. Một Nhà vua đã ngã gục dưới ánh mắt đó... Một quốc vương ả rập khát máu đã phải nghiêng mình trước quyền uy của nó".

Chàng khẽ đặt tay lên trán như để tránh ánh mắt nài nỉ ấy, rồi khẽ vuốt mái tóc nàng. Thời gian hình như điềm bạc mái tóc nàng chỉ là để tô điềm thêm cho đôi mắt xanh lóng lánh của nàng. Đến các nữ thần trên núi Olimpo ắt hẳn cũng ghen tị với mái tóc óng ánh như vàng ngọc, châu báu ấy.

Lòng chàng hoan hỉ nhận thấy nàng vẫn đẹp dù bị lo âu giày xé cũng như chàng đã thấy nàng đẹp trong bão tố hay trong ái ân. Vì sắc đẹp của nàng không phải là thứ sắc đẹp nhờ lối làm duyên làm dáng giả tạo mà có. Sự giản dị thích hợp với vẻ lộng lẫy mới của nàng bắt nguồn từ sự trong sáng vừa từ lòng say mê cuộc sống lạ lùng

Chàng đã phải mất bao nhiêu thời gian để khám phá ra nàng, để chấp nhận nàng. Kinh nghiệm của chàng về phụ nữ chẳng giúp gì chàng để hiểu được người đàn bà này vì chàng chưa bao giờ gặp người đàn bà như vậy. Trước kia, chàng không nhận ra nàng không phải vì nàng rơi xuống quá thấp mà chính vì nàng vươn lên cao hơn. Thế là tất cả đều sáng rõ.

Dù đến với chàng trong quần áo xoàng xĩnh, rách rưới, đầu tóc rối bù, rã rời trên biển cả, hay lo lắng và mệt mỏi như ngày hôm nay; dù trần trụi, yếu

ớt và hiến thân như đêm hôm nọ khi chàng ôm nàng vào lòng và nàng khóc mà không hề hay biết, nàng vẫn xinh đẹp, xinh đẹp như dòng suối người ta có thể cúi xuống để giải cơn khát.

Và chàng sẽ không còn bao giờ có thể là một người đàn ông cô đơn. Không, không bao giờ.

Sống không có nàng sẽ là một thử thách quá sức đối với chàng. Chỉ cảm thấy nàng cách biệt ở phía cuối con tàu chàng cũng đã không sao chịu đựng nổi. Hôm nay, nhìn thấy nàng run rẩy dưới chân mình, lòng chàng thật xao xuyến.

Chỉ có Chúa là biết chàng chẳng sung sướng gì khi treo cổ những người Tin lành "của nàng". Nhưng con người xảo trá, đúng thế, nhưng dũng cảm, dày dạn và xét cho cùng đáng có một số phận tốt hơn. Tuy vậy, chàng bắt buộc phải xử tội. Trong cuộc đời gian nan của mình, chàng đã phải trả giá để học được bài học: sự mềm yếu là nguyên nhân của mọi thất bại lớn nhất, nó kéo theo vô vàn điều tai hại. Kịp thời cắt đi một cánh tay thôi sẽ cứu được nhiều mạng người...

Angielic im lặng đợi chờ.

Bàn tay chàng đặt lên mái tóc nàng đem lại hy vọng cho nàng, nhưng nàng vẫn quỳ, biết mình chưa thuyết phục được chàng và nếu có tìm cách quỳ rũ chàng thì chàng sẽ chống lại, sẽ nghi ngờ và biết đâu chẳng quyết liệt hơn.

Còn phải tìm ra lí lẽ nào khác nữa?... Đầu óc nàng như

vật vờ trên sa mạc, nơi cảnh những người La Rôsen bị treo cổ trên cột buồm lớn lẫn vào cảnh mỏm đá. Nàng tiên trước đây trong một buổi sáng giá lạnh trong rừng Nion. Tất cả những hình người chết chóc, câm lặng, đung đưa, quay tròn quanh nàng trong một điệu nhảy chóng mặt và ma quái. Và nàng như trông thấy khuôn mặt Lôriê, của Giêrêmi và khuôn mặt của Xêvêrin thảm hại và nhợt nhạt dưới chiếc mũ nhỏ xíu.

Tiếng nói của nàng bị ngắt quãng vì những nhịp tim rộn ràng.

- Giôphrây, anh đừng tước đoạt của em điều duy nhất còn lại... cứ để cho em được tự cảm thấy mình cần thiết đối với những đứa trẻ bị uy hiếp. Tất cả là lỗi tại em. Em đã từng muốn cứu chúng ra khỏi một số

phận còn thảm hại hơn cả cái chết. Người ta đã giết chết những linh hồn. Trước đây, ở La Rôsen, chúng đã từng thấy cha chúng bị làm nhục, bị khùng bớ, bị điệu đưng vì muôn ngàn nỗi đau đây, bị bỏ tù, bị xiềng xích... Bây giờ việc gì em phải đưa chúng đến nơi cùng trời cuối đất này để chúng lại trông thấy cha chúng bị treo cổ một cách nhục nhã?... Chúng sẽ thất vọng biết chừng nào... Đừng tước đoạt hết của em, anh Giôphrây! .. Em không chịu đựng được nỗi đau của chúng. Giúp những cuộc đời thơ trẻ ấy chiến thắng số phận nghiệt ngã là lẽ sống của em... Anh tước đoạt cả lẽ sống đó của em ư?... Em giàu có đến thế ư?... Ngoài niềm hy vọng cứu sống chúng... đưa chúng đến những chân trời đầy hoa lá như em đã hứa với lòng tin thơ ngây của chúng, em còn lại gì nữa?... Em đã mất hết... đất đai, tài sản... địa vị... tên tuổi... danh dự, con cái.. cả anh... cả tình yêu của anh... Em chẳng còn gì nữa... Trừ một đứa con gái bị nguyên rủa.

Một tiếng nấc nghẹn ngào trong cổ họng, nàng cắn môi để kìm nén.

Những ngón tay của Giôphrây đờ Perắc nắm chặt lại trên gáy nàng, làm nàng đau đớn.

- Bà đừng có nghĩ là có thể làm tôi mềm lòng bằng nước mắt.

- Em biết - Nàng lẩm bẩm - Em thật vụng về...

- "Ồ, không đâu, trái lại, quá khôn khéo kia đấy" - Chàng thảm thì... Trông thấy nàng khóc, chàng không chịu nổi. Trái tim chàng tan nát khi thấy đôi vai nàng rung lên vì thổn thức.

- Đứng lên đi - Cuối cùng chàng nói - Đứng lên đi. Trông bà như thế trước mặt tôi, tôi không chịu được.

Nàng nghe theo: đã quá mệt mỏi, nàng không chống chọi nữa. Chàng gỡ đôi bàn tay nàng nắm chặt quanh người. Đôi bàn tay giá lạnh. Chàng cầm tay nàng một lúc. Rồi bỏ tay ra, chàng đi đi lại lại. Angielic nhìn theo. Chàng bắt gặp vẻ đau đáu trong đôi mắt nàng đang nhìn theo bước chân mình. Lông mi ướt, mi mắt sưng lên, đôi má hoen ngấn lệ.

Lúc này, chàng thấy yêu nàng mãnh liệt tưởng không sao kìm giữ nổi niềm rạo rục ôm nàng vào lòng với những nụ hôn say đắm, tha thiết và thảm thì gọi tên nàng. Angielic! Angielic! Linh hồn của anh! Chàng không muốn nàng run rẩy trước mặt chàng tuy trước kia, chàng đã không dễ dàng tha thứ khi nàng thách thức chàng.

Làm sao nàng có thể tỏ ra khi mãnh liệt, lúc yếu đuối, khi kiêu hãnh, lúc khiêm nhường, khi phũ phàng, lúc hiền dịu đến thế?... Đây là bí quyết cam dỗ của nàng. Đành phải khuất phục hoặc nhận lấy cảnh sống cô đơn căn cõi không một chút ánh sáng.

- Mời bà ngồi xuống, bà tu viện trưởng - chàng đột ngột nói - Một lần nữa, bà đặt tôi vào một thế khó xử, vậy bà đề nghị giải pháp như thế nào? Có nên hình dung con tàu của tôi, vùng biển và căn cứ này ít nữa sẽ trở thành sân khấu của những cuộc tranh chấp đẫm máu nữa không? Chúng có thể xảy ra giữa đám bạn bè nóng nảy của bà, những người thân tín của tôi, những người da đỏ, những người săn bắn, bọn lính đánh thuê Tây Ban Nha và cả bầy người vùng Đâu Ixt này?

Về mĩa mai nhẹ nhàng trong lời nói của chàng làm Angielic cảm thấy nhẹ nhõm không sao tả xiết. Nàng gieo mình xuống ghế và thở phào.

- Bà đừng tưởng là bà đã thắng cuộc - Bá tước đờ Perắc nói - Tôi chỉ xin hỏi bà một câu. Làm gì họ bây giờ, nếu ít ra không dùng họ làm gương cho những kẻ muốn bắt chước họ. Được thả, họ sẽ chờ dịp trả thù. Mà tôi thì chẳng biết làm gì với những phần tử thù hận và nguy hiểm ấy trên một vùng đất vốn đã đầy đầy những cạm bẫy... Dĩ nhiên tôi có thể trừ khử như họ đã định làm với chúng tôi, bằng cách quăng họ và gia đình họ xuống một nơi hoang vắng trên bờ biển, về phía Bắc chẳng hạn. Làm như thế là đưa họ đến cái chết chắc chắn chẳng kém gì treo cổ. Còn rước họ đến đảo để đáp lại lòng dạ phản trắc của họ thì tôi dứt khoát loại trừ giải pháp đó, dù là để làm hài lòng bà đi chăng nữa. Tôi sẽ mất mặt không chỉ đối với người của tôi ở mà còn trước con mắt của Tân lục địa. Ở đây người ta không tha thứ cho những kẻ ngu ngốc đâu. Angielic cúi đầu, suy nghĩ.

- Anh đã từng định đề nghị họ đền khai khẩn một phần đất đai của anh. Tại sao bây giờ anh lại từ chối?

- Tại sao ư?... Đặt vũ khí vào tay những kẻ đã công khai tuyên bố là kẻ thù của tôi hay sao! Có gì đảm bảo là họ sẽ trung thành với tôi.

- Thế còn lợi ích của công việc mà anh giao cho họ? Hôm trước anh nói với em là ở đây họ sẽ kiếm được nhiều tiền hơn bất cứ công việc buôn bán nào trên các hải đảo châu Mỹ. Có đúng như thế không nào?

- Đúng như thế. Nhưng ở đây chưa có gì được thiết lập. Mọi cái đều phải tạo ra. Một hải cảng, một thành phố, một hệ thống buôn bán.

- Có phải vì thế mà anh có ý định chọn họ không? Chắc hẳn anh biết là những người Tin lành rất giỏi khi phải bám lấy những vùng đất mới. Người ta bảo em là những người Tin lành nước Anh được mệnh danh là những Người hành hương, mới đây đã xây dựng được những thành phố đẹp trên một vùng bờ biển trước đó là nơi hoang dã. Những người dân La Rôsen cũng sẽ làm được như thế.

- Tôi không chối cãi điều đó, nhưng theo tâm lý cừu thị và kỳ cục của họ, tôi có thể tiên đoán được cách ứng xử của họ sau này.

- Nhưng tâm lý ấy cũng có thể là một đảm bảo cho thành công trong tương lai. Dĩ nhiên sống hòa thuận với họ không phải dễ, nhưng họ giỏi nghề buôn bán và hơn nữa, lại gan dạ, thông minh. Chỉ nhìn cách họ vạch kế hoạch để làm chủ một con tàu lớn ba trăm tấn với hai bàn tay trắng, không vũ khí, không vàng bạc, chỉ có chút kinh nghiệm đi biển, cũng chẳng đáng phục lắm hay sao? Giôphrây dờ Perắc phá lên cười.

- Tôi phải có một tâm hồn thật vĩ đại mới công nhận điều đó được

- Nhưng anh có thể đạt tới mọi tầm cao vĩ đại cơ mà - Nàng nói một cách nhiệt thành. Đang đi, chàng dừng lại trước mặt nàng và nhìn nàng không chớp mắt. Lòng ngưỡng mộ và tình gắn bó chàng đọc thấy trong đôi mắt Angielic không hề giả dối. Đây chính là cái nhìn buổi thanh xuân khi nàng bộc lộ không dè dặt mối tình cháy bỏng trong lòng. Chàng biết là trên trái đất này nàng chẳng biết một ai khác ngoài chàng. Làm sao trước đây chàng có thể nghi ngờ được? Niềm vui bỗng tràn ngập lòng chàng. Chàng chỉ còn loáng thoáng nghe Angielic tiếp tục biện hộ.

- Anh Giôphrây, em có vẻ tha thứ một cách dễ dàng cho một hành động làm anh đau lòng và tác hại của nó không thể nào hàn gắn được vì đã đem lại cái chết cho các bạn bè trung thành của anh. Sự bội bạc của họ đối với anh làm em công phẫn. Tuy thế, em vẫn tiếp tục đấu tranh để dẫn đến sự sống, chứ không phải đến cái chết. Có thể mỗi thù khôn nguôi. Nhưng trường hợp hiện tại không phải như thế. Tất cả chúng ta đều là những con người có thiện chí. Chúng ta chỉ là nạn nhân của một sự hiểu lầm và em cảm thấy hai lần có tội vì đã không tìm cách đánh tan nó đi.

- Bà muốn nói gì?

- Giôphrây, khi em đến tìm anh ở La Rôsen trong lúc không biết tung tích của anh và van xin anh cho họ lên tàu những con người sẽ bị bắt trong vòng vài giờ, lúc đầu anh từ chối, nhưng sau khi hỏi em về nghề nghiệp của họ, anh đã nhận lời. Như thế là anh có ý muốn đem họ đi khai khẩn. Em tin chắc là trong quyết định đó, anh không hề muốn làm hại họ, mà trái lại, đồng thời phục vụ lợi ích của anh, anh tính chuyện cho những con người bị lưu đày ấy một dịp may hiếm có

- Quả là như thế...

- Thế thì sao anh không nói ngay cho họ biết ý định của anh? Giả có những cuộc chuyện trò thân mật, thì đã có thể tránh được sự ngờ vực bột phát anh gây ra cho họ. Nicôla Perôt bảo em là không có một ai trên thế giới này mà anh không hiểu được ngôn ngữ của họ và từ những người da đỏ đến những người làm nghề săn bắn hay những người hành hương lập nghiệp trong các thuộc địa châu Mỹ, anh đều có thể kết bạn với họ...

- Bọn La Rôsen

này ngay từ đầu đã làm cho tôi hết sức căm thù và tôi muốn trả thu.

- Vì nguyên nhân nào vậy?

- Vì bà.

- Vì em?

- Đúng thế. Những lý lẽ cụ thể của bà, hôm nay làm tôi hiểu rõ mối ác cảm khiến chúng ta đối đầu với nhau ngay từ đầu. Bà có tưởng tượng được điều đó không? - Chàng sôi nổi hẳn lên, - Tôi thấy bà nhập bọn với bọn họ như một người thân. Làm sao không nghi ngờ được là có một tình nhân và tệ hại hơn, một người chồng của bà trong số những người đó? Hơn nữa, tôi phát hiện ra bà có một đứa con gái. Thế thì cha nó có ở trên tàu không? Tôi thấy bà âu yếm cúi xuống một người đàn ông bị thương mà số phận của hắn làm bà lo lắng đến mức bà không còn biết gì về tôi nữa.

- Giôphrây, ông ta vừa cứu sống em!

- Chỉ còn thiếu là bà chưa báo cáo cho tôi biết tin bà kết hôn với hắn... Tôi cố kéo bà về với tôi, trong lúc không đủ can đảm bỏ mặt nạ ra vì cảm thấy tâm hồn bà hết sức xa cách. Nhưng làm sao mà không thù ghét chúng được, cái bọn tín đồ Thanh giáo cứng nhắc và đa nghi đã từng làm bà mê say? Mọi cái ở tôi đều làm cho chúng bức tức, nhưng còn phải nói thêm nỗi ghen tức điên cuồng của Bécno mà bà đã làm cho si mê đến cuồng dại.

- Ai ngờ được điều đó? - Angielic rầu rĩ nói, - Một con người rất điềm đạm, rất mực thước!... Ko biết trong em có vận hạn gì mà làm cho đàn ông chia rẽ nhau đến vậy?..

- Sắc đẹp của nàng Elen đã gây nên cuộc chiến tranh thành Troa

- Giôphrây, anh đừng bảo em là nguyên nhân của bao nỗi đau thương khủng khiếp vậy.

- Đàn bà là nguyên nhân gây ra những thảm họa lớn nhất, tai hại nhất, phi lý nhất. Người ta chẳng đã bảo "hãy tìm hiểu đàn bà" là gì?

Chàng nâng cằm nàng lên và nhẹ nhàng đưa tay vuốt qua mặt nàng như thể xóa đi mọi nỗi ưu phiền.

- Đàn bà cũng có khi đem lại những hạnh phúc lớn nhất. Thật ra tôi hiểu vì sao Bécno muốn giết tôi. Tôi tha tội cho hắn chỉ vì tôi cảm thấy hắn đã bị đánh bại, không phải vì những chiếc rìu chiến của những người da đỏ dưới quyền tôi mà vì sự lựa chọn của bà... Chừng nào tôi còn nghi ngờ về kết quả của sự lựa chọn đó thì kêu gọi lòng khoan hồng của tôi chỉ là uống công vô ích. Đây, đàn ông đáng giá như thế đấy, bà bạn ạ. Chẳng bao nhiêu đâu... Cho nên chúng ta hãy cố sửa chữa những lỗi lầm trong đó tôi thừa nhận là mỗi người trong chúng ta đều góp phần. Ngày mai, xuống máy sẽ đưa tất cả hành khách lên đất liền.

Manigô, Bécno và những người khác sẽ bị xích

tay, bị canh giữ trong lúc được đưa đi theo chúng tôi. Tôi sẽ nói với họ tôi mong muốn ở họ những gì. Nếu họ chấp nhận, tôi sẽ buộc họ phải thề trung thành theo Thánh kinh... Tôi nghĩ họ sẽ không thể bất chấp một lời thề như vậy.

Chàng cầm lấy chiếc mũ để trên bàn.

- Bà đã thỏa mãn chưa?

Angielic không trả lời. Nàng không dám tin ở thắng lợi của mình. Nàng choáng váng.

Nàng đứng dậy và theo chàng ra cửa. Bất giác nàng đặt tay lên cổ tay chàng.

- Thế nếu họ không chấp thuận? Nếu anh không thuyết phục được họ? Nếu lý lẽ của họ vững hơn.

Chàng nhìn đi chỗ khác. Rồi nhún vai:

- Tôi sẽ cho họ mượn một người da đỏ dẫn đường, ngựa, xe bò và vũ khí và họ muốn đi đâu thì đi... đi cho biệt tăm... ở nơi... cho đến tận Plâymao hay Bôxtôn, nơi những người đồng đạo sẽ đón tiếp họ...

Chương 33:

Trên khoang thượng đuôi tàu, những làn sóng trong suốt truyền qua sương mù, mang tới cho Angielic tiếng nói xa xăm của đất liền. Tiếng hát hay tiếng gọi? Thế giới xa lạ ẩn hiện cách vài hải cáp kia là nơi Giôphrây chờ Perắc thả neo và chọn làm đất sống. Vì lí do đó, Angielic đã gắn bó với vùng đất này. Nàng lắng tai nghe, trong một niềm hứng khởi tràn ngập lòng nàng làm tiêu tan hết mọi sự mệt mỏi. Nàng đã mất đi thói quen dùng từ hạnh phúc, nếu không, ắt hẳn nàng nhận ra thực chất lòng nàng cảm nhận những gì. Chỉ là một chút thoáng qua, mong manh, nhưng nàng cảm thấy tâm hồn mình sau những trận chiến đấu được nghỉ ngơi trong một trạng thái thỏa mãn không sao tả xiết. Giờ phút này thật trọng đại. Nó sẽ trôi qua nhanh nhưng vẫn đọng lại trong ký ức nàng, ánh sáng của nó đánh dấu con đường định mệnh của nàng.

Angielic sống như thế trong đợi chờ giữa sương mù. Nàng ở lại một mình trên boong tàu với Ônôrin sau khi mang tin mừng đến cho những người đàn bà đang lo lắng.

Nàng cần ngồi một mình. Lòng nàng bộn bề trăm mối. Nàng đã thoát khỏi tai họa.

Giôphrây chờ Perắc mới chia tay, nàng đã mong ngóng chàng trở về. Nàng lắng đợi tiếng nói của chàng, lắng đợi tiếng nước róc rách, tiếng mái chèo khò sóng báo hiệu một chiếc xuồng đến gần, có thể là chiếc xuồng của chàng, nàng lắng đợi bước chân của chàng. Nàng thèm khát được sống cạnh chàng, được trông thấy chàng, được nghe chàng nói. Được chia sẻ cuộc sống nội tâm của chàng, những lo âu, những ước mơ, những tham vọng của chàng. Được nấp dưới bóng chàng, được nằm trong cánh tay chàng.

Bỗng nàng cười khanh khách.

- Si tình! Si tình! Mình si tình ghê thật.

Lòng nàng tràn ngập niềm vui được yêu. Nàng muốn tung tăng ca hát trên đồi núi. Nhưng trong sương mù nàng còn phải chờ đợi trước cánh cửa hạnh phúc trong khi còn bị cầm tù trên con tàu đã đưa họ qua vùng biển tối tăm. Bây giờ nàng nhớ lại từng cử chỉ, từng lời nói của chàng, nhớ lại bàn tay gân guốc và thanh nhã vuốt ve tóc nàng, nhớ lại giọng nói nghẹn ngào và đột nhiên như âu yếm: "Mời bà ngồi xuống, bà tu viện trưởng..."

"Chấn hấn chàng không chấp nhận những lời van xin của mình nhanh chóng đến thế nếu không yêu mình. Chàng đã tha chết cho họ! Chàng đã ban cho mình ân nghĩa ấy như một món quà thật quý giá còn mình thì đã để chàng bỏ đi... như ngày xưa, khi chàng thanh thản tặng mình những đồ trang sức lộng lẫy mà mình không dám cảm tạ chàng. Thế có lạ không?... Bao giờ chàng cũng làm mình sợ sệt. Phải chăng vì chàng khác xa những người đàn ông khác?... Hay vì mình cảm thấy yếu ớt trước mặt chàng?... Mình rất sợ bị kẻ khác chế ngự. Nhưng chàng chế ngự mình thì có sao? Mình là đàn bà.. mình là vợ chàng kia mà".

Quan hệ hôn nhân tuy trói buộc hai người nhưng cho phép họ tìm gặp nhau. Mặc dù bá tước đờ Perắc bảo nàng phản bội, chàng vẫn không thể hoàn toàn bỏ mặc người đàn bà vốn là vợ mình. Chàng đã từng lao tới cứu nàng ở Candi và khi được Osman Feraji báo cho biết chàng đã lên đường đi Miconedor ngay tức khắc. Cũng

chính để cứu nàng mà chàng đã đến La Rôsen.

Angielic giật nảy mình. Bây giờ thì nàng biết chắc không phải ngẫu nhiên mà bá tước đờ Perắc đến dưới thành La Rôsen. Chàng biết nàng đang ở trong thành phố. Ai đã báo cho chàng hay?... Nàng đặt ra nhiều giả thuyết nhưng dừng lại ở giả thuyết có phần đích xác nhất: những lời tán gẫu với tay Rôsa. Ở các hải cảng lớn hướng cả về phương Đông lẫn phương Tây này, tin tức nào cũng dễ dàng lan truyền đi cả.

"Bao giờ chàng cũng tìm cách giúp mình khi biết mình gặp khó khăn. Như vậy là chàng vẫn thiết tha tới mình còn mình thì chỉ gây cho chàng toàn những điều phiền muộn..."

- Mẹ ơi, mẹ đang run như khi mẹ nằm mơ ấy mẹ ạ - Ônôrin nói giọng trách móc.

Cô bé hoàn toàn có vẻ không bằng lòng.

- Con không thể nào hiểu được đâu - Angielic đáp - Tuyệt diệu con ạ!...

Ônôrin bĩu môi để tỏ rõ nó không đồng ý, Angielic vuốt ve làn tóc đỏ hoe của nó với một nỗi ân hận âm thầm. Ônôrin luôn luôn đoán biết hết mọi việc ổn thỏa giữa Người đàn ông đen và mẹ nó là sự an ủi của nó sẽ bị đe dọa. Mẹ nó sẽ quên nó đi hoặc sẽ đau khổ về sự có mặt của nó... Vì sao vậy?

- Con đừng sợ gì cả - Angielic thì thầm - Mẹ không rời khỏi con đâu, con của mẹ ạ, chừng nào con còn cần đến mẹ. Mẹ không thể để con không có mẹ đâu.

Con cũng vậy, trái tim bé bỏng của con cũng bị dần vặt. Nhưng mẹ bao giờ cũng có mặt vì con.

Và vừa vuốt ve cái đầu tròn vo của nó, nàng vừa sống lại tình thân giữa hai mẹ con nàng, một tình thân bí ẩn tới mức mẹ cũng như con không thể xác định được tính chất của mối quan hệ bất diệt đó.

- Mẹ nói với con điều này, Ônôrin yêu quý của mẹ. Con là đứa con cưng nhất của mẹ. Mẹ yêu con hơn mọi đứa con khác của mẹ từ trước đến nay. Tiếc thay! Hình như con đã dạy mẹ làm mẹ. Nhẽ ra mẹ không được nói với con điều đó. Nhưng đâu sao mẹ vẫn muốn con cũng được biết. Bởi vì lúc ra đời con chưa hề nhận được gì cả

Nàng nói rất khẽ. Ônôrin chẳng hiểu nàng nói gì mà chỉ đoán ra qua giọng nói.

Một bóng đen phủ xuống hạnh phúc của Angielic. Và cả những bóng đen khác chưa thoát khỏi: những đứa con trai của hai vợ chồng mà chàng trách nàng không bảo vệ đến nơi đến chốn, những lần thất tiết của nàng mà lần nghiêm trọng nhất không phải do nàng gây nên.

Rồi sẽ có ngày nàng phải có can đảm nói với chồng rằng chưa bao giờ nàng là tình nhân của Nhà vua, nàng chưa bao giờ yêu - và vì những lý do hiển nhiên - kẻ vốn là cha của Ônôrin.

Cũng phải nói về Phlôrimông. Cha mẹ nó phải có trách nhiệm cố tìm lại chàng trai đã kịp thời trốn chạy khỏi thái ấp Plexi để thoát chết. Phải có can đảm

nhắc lại những giờ phút khủng khiếp. Và nếu chàng nói với nàng về Canto thì sao? Chuyện đó sẽ làm nàng đau lòng. Giôphrây là người bao giờ cũng biết rõ điều mình làm, vậy vì sao khi tấn công hạm đội hoàng gia, chàng không biết con trai mình đang ở trên một trong những chiếc thuyền ấy? Đây là hành động hiếu chiến duy nhất chàng không trực tiếp tiến hành chống vua Pháp... Điều run rủi... Điều không may chăng? Hay một duyên cớ khác?..

Cũng như lúc này, khi nghĩ tới Rôsa, Angielic có cảm giác nàng sắp sửa khám phá ra một điều thật sơ đẳng mà nhẽ ra nàng phải biết từ lâu.

Đầu óc nàng chập chờn. Nàng ngược mắt nhìn trời và đồng thời cảm thấy một nỗi sợ hãi nguyên thủy. Vùng ánh sáng luôn luôn tỏa rộng, chuyển qua màu cam tím, rồi màu đỏ, cuối cùng cố định ở một màu da cam rất khó chịu. Ánh sáng hình như khuếch tán nhưng cùng một lúc tỏa ra khắp vòm trời.

Bất giác Angielic lại ngẩng đầu lên cao hơn. Một hình cầu khổng lồ màu da cam mở ra như một cây nấm trên đầu nàng. Nàng cảm thấy hơi nóng khủng khiếp và phải cúi đầu xuống.

Ônôrin đưa ngón tay chỉ:

- Mẹ ơi ông mặt trời!..

Angielic suýt bật cười.

- Chỉ là mặt trời thôi mà.

Thế nhưng sự hoang mang của con bé chẳng có gì là buồn

cười. Cái mặt trời này đến lạ. Nó chuyển sang màu đỏ rồi cứ to mãi như thế mặc dù đã lên cao trên bầu trời. Nó như được bao quanh bằng một loạt những tấm màn sắc màu khác nhau, những bức bình phong đính ngọc trai và trong suốt, hơi uốn con và xếp dọc theo nhau, chiếc nọ sau chiếc kia.

Sức nóng của mặt trời tương phản với cơn lạnh bất ngờ do gió thổi về. Sau khi tưởng mình bị trời dội lửa xuống đầu, Angielic cảm thấy nàng đã hóa thành tượng bằng băng giá. Nàng cuộn Ônôrin vào chiếc áo

khóa và bảo con: "Chúng ta về buồng nhanh lên" nhưng nàng không nhúc nhích. Cảnh tượng trước mắt chôn chân nàng tại chỗ.

Lớp sương mù dày đặc tan biến đi như những tấm mạng mutxolin rơi xuống hay bị vén lên.

Nàng tưởng trông thấy một con quái vật màu ngọc bích hiện hình, vươn dài, to lên ghê gớm và phóng ra khắp nơi những cái vòi mệnh mông với những móng vuốt màu hồng chói chang. Và đột nhiên, không còn một chút sương mù. Bị một luồng gió lạnh quét đi, màn sương mù cuối cùng rơi xuống. Bầu không khí tinh khiết lại rung lên như tiếng tù và. Vàng dương nhợt nhạt vẫn giữ ánh hào quang muôn sắc trên bầu trời có nhiều sắc xanh khác nhau; nhưng phía dưới, cái mà Angielic lầm tưởng là con quỷ màu ngọc bích hóa ra là

giữa một khu rừng rậm kéo dài đến tận vô số những mũi và những mỏm, viền bằng những bãi sỏi và cát màu đỏ và hồng.

Rừng lấp lánh và từ xa cũng trông thấy những màu sắc chói chang và kỳ lạ, điểm xuyết màu đen của linh sam, màu xanh ngọc lam của những cây thông khổng lồ vút lên như những chiếc tàu, màu đỏ ối của mấy bụi rậm báo hiệu mùa thu. Mùa thu rồi ư? Thế mà đâu có thấy mùa hè. Khắp nơi xung quanh, trên vịnh và xa xa hơn nữa, trên mặt biển một màu xanh thẫm, chạy dài những hòn đảo viền màu hồng với những rặng cây sum xuê trên đỉnh. Đảo trông giống như một đàn cá mập dùng những bãi đá ngầm nguy hiểm để bảo vệ bờ biển tuyệt đẹp chống lại sự thèm khát của con người. Len lỏi giữa những hòn đảo này để đi vào nơi ẩn náu, chỗ con tàu đang đứng đưa, hình như là một công việc không thể làm được.

Sau những ngày mù sương nhợt nhạt, giờ đây biết bao màu sắc sống động, vui tươi trải ra trước mắt như một sự hiện hình chỉ trong mơ mới có và mê hoặc Angielic tới mức nàng không nghe thấy tiếng xuống trở về.

Giôphrây dờ Perác đã đứng sau lưng nàng. Chàng quan sát nàng và đọc thấy niềm hân hoan rạng rỡ trên gương mặt nàng. Quả là một người đàn bà thuộc dòng

giống tốt. Cái rét và vẻ man rợ nơi đây không làm nàng xúc động bằng vẻ đẹp siêu phàm của nó.

Khi nàng quay lại nhìn chàng, chàng khoát rộng tay và nói:

- Bà muốn có hải đảo, thưa bà. Thì hải đảo đây.

- Xứ này gọi tên là gì hả anh? - Nàng hỏi

- Xứ Gunxbô rô.

XỨ SỞ CẦU VÒNG

Chương 34:

- Chúng ta đến châu Mỹ rồi phải không? - Một cậu con trai nhà ông Care hỏi.

- Thật tình tôi cũng chẳng biết, nhưng tôi tin là đã đến - Maxian nói.

- Trông chẳng giống như ông mục sư Rôso-phô viết.

- Nhưng mà đẹp hơn

Chỉ nghe tiếng lũ trẻ cất lên trong khi hành khách ngồi túm tụm trên bong tàu với vẻ im lặng nặng nề.

- Sắp đến đất liền à?...

- Phải!

- Rồi cũng phải đến!

Mọi người nhìn về phía rừng cây. Do sương mù dâng lên từng đợt, lúc dày, lúc mỏng, khó ước lượng được khoảng cách. Mãi sau này Angielic mới biết rằng phong cảnh ở đây ít khi lộ ra hoàn toàn như cái vẻ tinh khôi mà nàng vừa nhìn thấy và sẽ không bao giờ quên được đó. Thường thường phong cảnh chỉ lộ ra từng quãng lúc nào cũng có một vài chỗ ẩn khuất và bí hiểm như để gợi nỗi lo âu hoặc tọc mạch của con người. Tuy nhiên thời tiết cũng đủ sáng sủa để có phân biệt được đất liền và những chiếc xuống làm bằng vỏ cây

son đỏ, nâu, trắng đang từ bãi biển hướng tới con tàu.

Manigô, Bécơ và bạn bè của họ đều nhìn về hướng đó khi vừa từ hầm tàu chui lên. Từ phía ghềnh dựng đứng là một bức tường nước đang gầm thét và thở hồng hộc. Đối với những kẻ bị giam giữ, đám bọt nước khủng khiếp này tượng trưng cho sự bất lực của họ trong ý đồ trốn thoát khỏi cái hang ổ được canh giữ cẩn mật này.

Tuy vậy, họ cũng bước đi một cách vững vàng. Angielic hiểu ngay rằng họ vẫn chưa biết vì có gì mà người ta đã tháo bỏ xiềng xích cho họ và đưa họ lên boong tàu. Rescartor kéo dài sự trả thù bằng cách cứ để cho họ sống trong tình trạng mập mờ chết người làm căng thẳng thần kinh và chắc hẳn họ nghĩ rằng việc hai thủy thủ cầm như hén đến sẵn sóc họ là sửa soạn cảnh tang tóc của họ đây. Quả vậy, người ta trả lại cho họ những đồ dùng cần thiết để cạo râu, mang tới cho họ khăn trải giường trắng tinh và quần áo họ thường mặc, cũ lấm rồi nhưng sạch sẽ và thẳng thớm.

Họ xuất hiện, gần như giữ được dáng vẻ trước đây. Angielic cảm động thấy họ không bị xiềng xích, đúng như chồng nàng đã báo trước với nàng. Nàng vô cùng cảm biết ơn chàng vì nàng biết vì sao mà chàng đã tránh cho họ khỏi chịu nhục trước con cái họ.

Đấy chính là vì nàng, vì để đẹp lòng nàng! Nàng

đưa mắt tìm chàng. Chàng vừa xuất hiện một cách bất ngờ như thói quen, vẫn mang trên mình chiếc áo choàng lớn màu đỏ chàng mặc hôm qua. Và những chiếc lông chim màu đỏ và đen trên chiếc mũ phớt của chàng góp thêm với rừng lông chim rung động khắp nơi. Những người da đỏ lặng lẽ lên cả boong tàu với vẻ nhanh nhẹn của loài khỉ. Chỗ nào cũng có. Sự im lặng và cái nhìn bí ẩn của những con mắt xéch ngược lên của họ gây ấn tượng bức bối.

"Ngày xưa ta cũng đã trông thấy một người da đỏ trên Cầu Mới - Angielic nhớ lại - Một người thủy thủ già chỉ cho ta như chỉ một vật lạ. Hồi đó ta không nghĩ là rồi mình cũng có lúc đến tận Tân lục địa, sống với họ và có thể còn phụ thuộc vào họ nữa".

Đột nhiên, những người Anđiêng quắp những đứa trẻ nhỏ nhất và biến mất. Các bà mẹ kinh ngạc và hoảng hốt kêu lên.

- Ê! Bình tĩnh nào các cụ lắm điều - Ngài đờ Uyêcvin vui vẻ nói lớn. Ông ta vừa lên tàu bằng chiếc xuồng lớn của tàu Gunxbô - các người quá đông nên không đào đâu ra xuồng mà chờ hết. Các ông bạn người Môhican sẽ chở bọn trẻ con bằng những chiếc thuyền nhỏ làm bằng vỏ cây của họ. Có gì mà phải hoảng lên như thế. Đấy đâu phải là những người man rợ!...

Thấy nét mặt vui vẻ của ông ta, lại còn nghe ông ta nói tiếng Pháp, các bà vững tâm. Tay cướp biển xứ Noóc măngđi chăm chú nhìn những gương mặt đàn bà.

- Trong số các cụ này, có khối bà xinh ra phết - ông ta nhận xét.

- Bây giờ đến lượt tôi nói với anh: hãy bình tĩnh ông bạn ạ - Giôphrây đờ Perắc nói - Anh chớ quên là anh đã lấy con gái ngài Đại tù trưởng của chúng ta và anh phải thật chung tình với cô ta nếu như anh không muốn nhận một mũi tên cắm phập vào giữa con tim lông bông của anh.

Ngài Uyêcvin nhăn mặt, rồi ông ta nói to là đã đến lúc phải quyết định xuống xuống và ông ta sẵn sàng đón vào cánh tay ông ta một bà can đảm nhất trong số các bà đây.

Với ông ta, bầu không khí bi đát tuồng như bỗng nhiên bị xua tan. Biết là cuộc hành trình đã kết thúc, người nào người nấy chuẩn bị sẵn số ít của cải mang theo từ lúc rời La Rôsen.

Angielic được mời ngồi chiếc xuồng cỡ lớn. Những người bị giam giữ cũng được đưa xuống theo, cùng với mục sư Bôke, Abighen, bà Manigô và các cô con gái của bà ta, bà Mécxolô và Bécti, bà Care và một phần đàn con của bà ta.

Giôphrây đờ Perắc nhảy xuống sau cùng, đứng trước mũi xuồng và ngỏ lời mời mục sư đến cạnh chàng.

Ba chiếc khác do các thủy thủ hướng dẫn chia nhau chở hết số hành khách còn lại.

Rời khỏi con tàu Gunxbô rô chẳng ai còn lòng dạ nào mà ngoái nhìn lại nó. Đã hạ hết cột buồm, nó đang lắc lư. Người ta chỉ nhìn về phía bờ biển.

Các con thuyền tiến vào bờ kéo theo cả một hạm đội những chiếc xuồng nhỏ làm bằng vỏ cây của người da đỏ, từ đáy vang lên một điệu hát trầm, nhịp theo tiếng sóng. Trong giờ phút họ đang sống đây, khúc ca đơn điệu đó đem lại một vẻ trang nghiêm mà mọi người đều cảm thấy. Sau những ngày dài sóng gió giữa trời nước mênh mông, vùng đất nguyên sơ đã xuất hiện trước mắt họ. Vào gần bờ họ thấy một đám người sặc sỡ màu sắc tập hợp trên một bãi nhỏ đầy cát và vỏ sò màu hồng nhạt. Những tảng đá lớn màu đỏ và đỏ sẫm, nhô lên gần bờ và nổi nhau tạo trùng điệp trên sườn dốc đá hoa cương, được bao bọc bởi những rừng thông mênh mông, xen lẫn màu trắng xương xẩu của mình những thân cây phong và tán lá cuộn cuộn của những cây sồi to lớn.

Dưới chân những hình thù khổng lồ đó, con người trông cứ như những con kiến đang bò đi bò lại, cứ như từ trong các rễ cây chui ra. Nhưng nhìn gần hơn, người ta thấy một đường mòn dốc đứng chạy đến tận một khu rừng trồng giữa dốc, trên mặt phẳng nghiêng ra biển. Ở đây có mấy túp lều thấp lè tè và mấy căn nhà lá của người Anhđiêng. Rồi con đường còn vươn mãi đến tận chóp núi và người ta phát hiện ra một loạt pháo đài xây toàn bằng những khúc gỗ tròn. Một hàng giậu dài, cao mười bộ làm bằng toàn thân cây thông, vây quanh một ngôi nhà cao hơn có hai ngọn tháp hình vuông.

Hàng giậu được trở bốn hành lang ngầm dưới đất ở cuối đường người ta có thể thấy con mắt tròn của những cỗ đại bác đang rình rập.

Mặc dù có dấu vết của sự sống, nơi này vẫn mang một vẻ đẹp hoang dã và vô tình không thể so sánh được. Nhất là các màu, như được đánh bóng rực rỡ với nhiều sắc độ, được làm giàu thêm bởi sương mù bay qua đã đem lại một cảm giác siêu thực. Rồi cả tầm cỡ của các vật. Mọi thứ ở đây hình như đều đồ sộ, quá lớn đẽ nặng.

Họ nhìn, cảm lạnh. Cả xứ sở thu vào tầm mắt họ.

Chiếc xuồng được một ngọn sóng sủi bọt mang đi, chạm vào bãi sỏi màu đỏ như máu dưới làn nước trong suốt, đột nhiên biến thành màu tím. Mấy người thủy thủ lội xuống nước ngập đến thắt lưng để kéo thuyền lên bãi biển.

Giôphrây đờ Perắc vẫn đứng trước mũi thuyền quay lại mục sư.

- Thừa mục sư, cái vũng heo hút, khuất nẻo này trước đây và bây giờ cũng vậy, bao giờ cũng là nơi ẩn náu của bọn cướp... Từ thuở xa xưa, những nhà hàng hải phương Bắc mà người ta gọi là Viking, những kẻ tà đạo, từ châu Âu đến cũng tìm nơi ẩn náu ở đây. Họ đều là bọn cướp hoặc những kẻ giang hồ hảo hán, những kẻ sống ngoài vòng cương tỏa và tôi tự xếp mình vào hàng ngũ những người đó mặc dù tôi không đi tìm tội ác cũng chẳng đi tìm chiến tranh. Luật lệ duy nhất tôi phải tuân theo là luật lệ của riêng tôi. Thừa mục sư, tôi muốn nói rằng, cha sắp sửa là người đầu tiên của Chúa, đã đến được những vùng đất này và nắm lấy quyền sở hữu. Vì vậy tôi đề nghị mục sư đồ bộ xuống trước nhất và hướng dẫn người của cha đến miền đất mới.

Ông già không ngờ lại có được lời thỉnh cầu như vậy, vụt đứng dậy. Ông ôm chặt cuốn Kinh thánh dày cộp là tất cả gia tài của ông vào ngực. Không cần chờ được giúp đỡ, với vẻ nhanh nhẹn không ngờ, ông nhảy từ xuồng xuống và lội băng băng dưới nước, vượt qua một khoảng cách ngắn đi vào bờ.

Mái tóc của ông phát phơ trước gió vì ông đã để mất chiếc mũ trong lúc đi đường. Ông tiến về phía trước, gầy, đen và sau một quãng đi trên bãi biển, ông dừng lại đưa cuốn Thánh kinh lên cao quá đầu và hát một bài thánh ca. Những người khác đồng thanh hát theo.

Đã bao nhiêu ngày rồi họ không có dịp hát

lên như thế để ca ngợi Chúa, cổ hộng họ cháy bỏng vì muối, con tim họ tan nát vì buồn lo nên họ không

muôn cùng nhau cầu nguyện. Tụ họp quanh vị mục sư của họ, họ hát với giọng loạc choạc của những người đang hồi sức. Có mấy người vừa đi lại được vài ba bước chân đã quì sụp xuống như bị ngã khụy. Những người Anhđiêng trên các thuyền con bế các đứa trẻ trên tay. Tương phản với nước da nâu bóng như đồng, những đứa trẻ châu Âu này nhợt nhạt và thảm hại trong những bộ quần áo bạc màu rộng thùng thình vì người chúng gầy. Chúng giương những đôi mắt lạ lẫm nhìn lên.

Người ta đứng vòng trong vòng ngoài để nhìn ngắm những người mới đến, đại diện cho sự pha trộn kỳ lạ nhất của loài người, "tộc người Đâu Ixt" - Giôphrây đờ Perắc gọi thế. Đàn ông và đàn bà Anhđiêng, dân bản hay chiến binh với những chiếc lông chim, lông thú, giáo mác sáng ngời, sơn phết đầy mình, những người đàn bà mang trên lưng mỗi một người một cái bọc nhỏ sặc sỡ bó chặt đứa con mới đẻ của họ, tiếp đến là bọn người quần áo đốm sọc sặc sỡ của đoàn thủy thủ, từ người Địa Trung Hải đen sạm đến chàng trai trắng nhợt tóc hung của vùng bắc Âu, Ericxon béo lùn, nhai thuốc lá, bên cạnh một người nhà quê ở thành phố Napoli đội mũ chụp đỏ, trong khi những chiếc áo choàng của hai người Ả rập phồng lên trong gió, cả hai đều mang theo gươm ngắn, gươm dài. Mấy người râu xồm kiểu Nicôla Perôt mặc áo da, đội mũ lông thú chống tay lên khẩu súng trường nhìn ra xa, trong khi một tốp lính canh người Tây Ban Nha áo giáp, mũ sắt màu đen bóng lộn, đứng cứng nhắc, tay cầm ngọn giáo dài như sắp sửa đi điều binh.

Một nhà quý tộc Tây Ban Nha gầy gò với bộ ria đen nhánh kỳ dị hình như là chỉ huy của họ. Angielic đã trông thấy ông này trên tàu Gunxbô rô, trong trận tấn công làm tiêu tan mọi hy vọng của những người Tin lành. Ông ta mím chặt môi và chốc chốc lại nhe răng ra trông đến là dữ tợn, không nghi ngờ gì nữa, vị thần dân của Đức hoàng thượng chí thánh, đang vô cùng đau khổ và phẫn uất vì phải trông thấy những kẻ dị giáo đồ bộ xuống vùng bờ biển này. Với Angielic, ông ta là kẻ bất lịch sự nhất trong tất cả mọi người. Ông ta làm gì ở đây, con người như từ khung ảnh thiếp vàng của đại lãnh chúa Tây Ban Nha bước ra này?

Nàng mãi nhìn ông ta và bọn lính cứng đờ như gỗ của ông ta đến nỗi vấp khi bước xuống xuống. Nàng muốn gượng lại. Có điều gì xảy ra vậy? Tất cả quay cuồng. Mặt đất dâng lên và sụt hẫng dưới chân nàng. Nàng cũng vậy, suýt nữa thì ngã khụy xuống. Một cánh tay vững vàng giữ nàng lại và nàng thấy chông mình cười.

- Đất liền làm em kinh ngạc. Cả mấy hôm nữa, em vẫn còn cảm thấy như mình ở trên boong tàu.

Cứ thế vịn tay chàng, nàng bước lên bãi biển. Cử chỉ của chàng chỉ tình cờ nhưng nàng nhận ra rằng đây là một điềm lành.

Tuy vậy những khẩu súng trường của đám thủy thủ tàu Gunxbô rô chĩa vào những người đàn ông Tin lành không cho phép được quá lạc quan.

Những xúc động đầu tiên qua đi, đám đàn ông này và gia đình của họ đang lo lắng đợi chờ số phận của mình được định đoạt. Cứng rắn với bản thân cũng như với mọi người khác, họ chẳng hề có chút ảo tưởng nào về tương lai được dành cho họ. Ở đây luật ăn miếng trả miếng sẽ ngự trị một cách chắc chắn hơn và họ chẳng mong gì ở lòng độ lượng của con người mà nhiều lần họ đã đọ sức về tài nhanh nhẹn trong đòn đánh trả. Hãy còn sống là điều hẫu như làm họ ngạc nhiên.

Những người Anhđiêng đến gần và đặt xuống dưới chân Manigô và người nhà của ông ta những bắp ngô kết lại thành từng bó, những sọt rau và các thứ thức uống khác nhau đựng trong những chiếc bình rất lạ hình tròn hoặc dài, hình như làm bằng một thứ gỗ rất nhẹ và những món ăn chín bày trên các tấm vỏ cây phong.

- Đây là đoạn đầu của cuộc đón tiếp dành cho Đại tù trưởng - Bá tước đờ Perắc giải thích - Ngài chưa có mặt ở đây nhưng sắp sửa đến.

Manigô vẫn trong trạng thái căng thẳng.

- Ngài định làm gì chúng tôi đây - Ông ta hỏi - Bây giờ đã đến lúc nói ra rồi đấy, thưa ngài! Nếu cái chết đón chờ chúng tôi thì bày ra cái trò hề đón tiếp này phỏng có ích gì?

- Ông hãy nhìn quanh ông kia. Không phải là cái chết mà là sự sống... Bá tước nói với một cái khoát tay

rộng ra khắp cảnh sầm uất trước mặt.

- Tôi hiểu rằng như thế tức là ngài hoãn lại cuộc hành hình đúng không?

- Đúng thế, tôi hoãn lại.

Những khuôn mặt nhợt nhạt và mệt mỏi của những người Tin lành hồng hào lên. Họ đã dững cảm chuẩn bị cho cái chết của họ và vẫn còn nghi ngờ nhớ lại lời nói không thương xót "Ăn miếng trả miếng" mà chàng đã ném vào họ.

- Tôi cũng tò mò muốn biết lòng khoan dung của ngài đang che giấu cái gì? Mécxolô lâu bầu.

- Tôi sẽ bộc lộ hết cho ông thấy và tính tò mò của ông sẽ được

thỏa mãn. Vì đằng nào thì các ông cũng có nợ máu đối với tôi, thưa các ông, đối với những người của tôi mà các ông đã giết chết, trong đó có hai người là bạn thân thiết nhất của tôi.

- Chúng tôi phải trả giá nào đây?

- Nhà quý tộc dầm dẫm chiếc ủng đỏ xuống lớp cát đỏ.

- Ở lại đây và xây dựng một hải cảng có thể trở lên giàu có hơn, rộng lớn hơn và nổi tiếng hơn La Rôsen.

- Đây là điều kiện để giải thoát chúng tôi?

- Phải... nếu quả thật sự giải thoát là để con người theo đuổi một sự nghiệp của cuộc sống.

- Ngài bắt chúng tôi làm nô lệ cho ngài phải không?

- Tôi hiến cho các ông một vùng đất kỳ diệu.

- Trước hết, đây là đâu? - Manigô hỏi.

- Chàng trả lời cho họ biết là hiện giờ họ đang ở một nơi trên bờ biển Đâu Ixt, miền đất trải dài từ Bôxton đến tận Hải cảng - Hoàng gia ở Tân Êcôxơ, tiếp giáp ở phía nam với ban Niu Oóc, ở phía bắc với Canada và là một phần của mười ba bang xứ thuộc địa của Anh quốc.

Ông chủ tàu La Rôsen, Bécơ và Lơ Gan nhìn nhau khiếp đảm.

- Cái mà ngài đòi hỏi ở chúng tôi là chuyện điên rồ. Vùng bờ biển lờm chờm này nổi tiếng là không thể cập bến được - Lơ Gan nói - Đây là một cái bẫy của thần chết đối với mọi loại tàu thuyền. Không một con người văn minh nào có thể cầm rễ

ở đây.

- Đúng thế. Trừ cái chỗ tôi đã đưa các ông đến đây. Chỗ mà các ông cho là một lối đi vào rất khó khăn chỉ là một cái ngưỡng cửa bằng đá, tàu có thể đi qua khi thủy triều lên cao và sẽ là một nơi trú đậu bất khả xâm phạm trong vùng vịnh bình lặng này.

- Là một nơi ẩn nấp của bọn cướp biển thì tôi không phủ nhận. Nhưng để xây dựng một hải cảng thì những chuyện kể của các nhà hàng hải chẳng cho ta một hy vọng nào cả, Sămpơlanh cũng đã hãi hùng. Ý đồ di dân đã làm cho những người khốn khổ được đưa đến đây chết hàng loạt. Đói rét, sóng thần dữ dội hơn bất cứ nơi nào trên thế giới... Đây là số phận ông dành cho chúng tôi - Ông ta nhìn hai bàn tay trần trụi của mình- Ở đây chẳng có gì hết và ông để chúng tôi cùng vợ con chết đói.

Ông ta vừa dứt lời, Giôphrây đờ Perắc đột ngột vung tay ra hiệu cho một thủy thủ ngồi trong xuồng. Chiếc xuồng lao về phía những mỏm đá đỏ nhấp nhô trên mặt biển.

- Các ông lại đây.

Họ chậm rãi đi theo. Sau khi tưởng là người ta sắp sửa cho dây thòng lọng vào cổ, họ thấy người đàn ông quái quái này mời họ đi dạo chơi một vòng trên bờ biển. Họ đến doi đất cuối cùng, nơi chiếc xuồng đang ghé vào, những người thủy thủ tung lưới.

- Trong số các ông có ai làm nghề

đánh cá không? Chắc hẳn là mấy ông này - Bá tước vừa nói vừa túm vai hai người dân của xóm chài Xanh Môrixơ và nhất là ông Lơ Gan này. Các ông hãy lên thuyền, ra khơi và thả lưới đi.

- Đồ vô thần! - Mécxolô gầm lên - Ông dám nhạo báng cả Thánh thư.

- Đồ ngu! - Perắc vui vẻ quát lại - Không thể có hai cách khác nhau khuyên người ta làm cùng làm một việc để đạt cùng một kết quả.

Quả thật khi những người đi đánh cá trở về, tất cả bọn họ phải xúm lại mà kéo vì lưới đầy nặng cá. Cá nhiều vô kể, nhiều loại cá và cá to quá làm họ bàng hoàng. Ngoài các loại cá giống như ở bờ biển Sarăngtờ, còn có những loại cá hầu như họ chưa từng biết, cá hồi, cá bơn lưới bò, cá tầm. Nhưng họ đã được thưởng thức cái ngon của các loại cá này sau khi được hun khói. Những con tôm hùm to kèn to càng, xanh màu thép giã giữa dữ dội trong đám cá lấp lánh.

- Hàng ngày các ông có thể cất những mẻ lưới như thế. Có những thời kỳ hàng đàn cá lữ cá tuyết kéo nhau về ẩn náu trong hàng nghìn khúc cuộn của bờ biển. Những con cá hồi ngược lên các dòng sông để đẻ.

- Các loại cá sau khi muối hoặc xông khói có thể tiếp tế cho các tàu bè ghé đậu ở đây - Ông Bécno bây giờ mới mở miệng.

Ông ta có vẻ suy nghĩ. Ông ta bắt

đầu tưởng tượng ra những kho chứa tối om nòng nặc mùi muối với những thùng sắp xếp đầu vào đáy trong bóng mát.

Bá tước dờ Perắc nhìn ông ta với con mắt cảnh giác nhưng cũng rất đồng tình.

- Hẳn là thế... Dù sao đi nữa thì các ông cũng không còn sợ bị đói. Chưa kể đến thú rừng đầy rẫy để săn bắn, hái lượm nho rừng và mật hoa cây bằng thích và mùa màng rất tốt của người Anhđiêng mà tôi sẽ nói chuyện với các ông sau và để các ông tự đánh giá lấy.

Chương 35:

Khi họ quay trở về, bãi biển hầu như đã trở thành một bàn tiệc. Dân bản xứ tiếp tục đem tới bao nhiêu là món ăn mới, hàng giỏ hoa quả, bé thôi nhưng thơm lừng, những cây rau to tướng, nào bí ngô, nào bầu, nào cà chua. Những bếp lửa được nhen lên và từ đó bốc lên mùi thơm của cá rán. Những người Anhđiêng bắt đầu vừa nhảy vừa múa những chiếc rìu trận.

- Con chúng tôi đâu rồi? - Các bà mẹ bỗng sợ hãi kêu lên khi thấy cảnh man rợ này.

- Mẹ ơi - Ônôrin thét lên và chạy bỏ đến với mẹ - Mẹ lại đây mà xem những con tôm câu được cùng với ông Coraulê này.

Bộ mặt non choẹt của nó nhem nhuốc màu xanh.

- Cứ như là nó uống mực viết vậy!

Nhưng bọn trẻ con đứa nào cũng thế cả.

- Chúng con vừa ăn những quả "Strauberrie"

(dâu tây) và những quả "Whortberrie" (nham lê)...

"Chỉ ít ngày nữa, bọn trẻ sẽ nói tiếng Anh hết" - Các ông bố bà mẹ nói với nhau.

- Khi đói thì đã có đây - Bá tước vừa nói vừa chỉ các thứ thực phẩm - Còn rét thì đã có lông thú và củi đốt ê hề ra đấy.

- Vậy mà Sămpolan đã thất bại - Manigô nhắc lại.

- Đúng. Nhưng ông có biết vì sao không? Ông ta mù tịt về cái khoản bãi đá ngầm ven biển, chiều cao của thủy triều lên tới một trăm hai mươi bộ và mùa đông khủng khiếp làm ông ta sợ hết hồn.

- Ông có loại trừ được những khó khăn đó không? - Mécxolô cười khẩy.

- Hẳn là không. Thủy triều bao giờ cũng vẫn còn lên cao đến một trăm hai mươi bộ, nhưng chỉ ở phía bên kia mũi Gunxbôrô này, nơi mà Sămpolan đã hạ trại. Ông ta bám vào một nơi đáng nguyên rủa trong khi đó chỉ cách nửa giờ ngựa phi nước đại ông ta sẽ tìm thấy chỗ ta đang đứng đây nơi thủy triều chỉ cao bốn mươi bộ.

- Bốn mươi bộ vẫn là mức thủy triều quá cao đối với một hải cảng.

- Không đúng, bốn mươi bộ là mức thủy triều ở Xanh - Malo, hải cảng rất phồn thịnh ở Brotanhơ.

- Ở đây không có bùn - Manigô nói vừa nhúng tay xuống làn nước trong vắt.

- Ở đây không có eo biển - Bécơ cho biết thêm.

- Đúng thế, nhưng ở đây lại

có con sông Răngxơ có những kỳ nước ròng và bùn lầy.

- Cho nên vận may của các ông còn lớn hơn tổ tiên các ông ngày trước, khi các cụ quyết định xây dựng một hải cảng chẳng ai dám bén mảng tới trên mỏm núi đá sau này trở thành La Rôsen đó. Cũng được bảo vệ bằng những eo biển như ở đây, nhưng La Rôsen đang bị đe dọa, đến một ngày không xa nữa sẽ bị bùn lầy bớp chết hoàn toàn. Nếu các ông, những người dân La Rôsen không đứng ra xây dựng ở đây một hải cảng có nhiều cái tương tự như thành phố quê hương của các ông thì ai vào đây mà xây dựng.

Angielic để ý thấy những tín đồ Tin lành xúm xít quanh con người mà họ vẫn gọi là Rescartor. Nhưng cũng như tất cả, bất cứ ai khi nói chuyện với một người mà họ biết là thông thạo, họ đã quên khuấy hoàn cảnh bấp bênh của mình đối với ông và tỏ ra say sưa như thường. Câu hỏi của ông đưa họ trở về với thực tại.

- Thật ra thì lúc này chúng tôi đang nằm trong tay ngài-Manigô nói giọng cay đắng - Chúng tôi làm gì có quyền lựa chọn.

- Lựa chọn cái gì? - Giôphrây đờ Perắc vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt họ - Đi đến ư? Các ông biết gì về hòn đảo đó nào? Muốn đến được đó phải cống nộp cho bọn cướp ở vùng biển Caribe và cứ lâu lâu lại bị bọn giặc ở dưới biển và bọn phi trên rừng của đảo Con Rùa đến trấn lột. Những con

người như các ông đến đó thì làm nên công chuyện gì. Các ông khéo léo, năng động, biết nghề biển, lại biết nghề buôn. Đến đây để làm nghề đánh cá? Chỉ có mấy con cá đục trong dòng suối còm và ven biển thì chỉ có độc một loại cá mập hung dữ.

- Thế nhưng ở đây tôi có cửa hàng - Manigô nói - Và có tiền.

- Không, tôi không tin điều đó. Các cửa hàng của ông chắc hẳn đã bị hải tặc cướp phá sạch sành sanh rồi và ông chẳng còn gì nữa đâu, thưa ông Manigô. Ông có thể cứ giữ lại những cơ sở vững chắc ở La Rôsen với hi vọng còn thu được một số của cải khi đến các hải đảo châu Mỹ. Nhưng ông có dám chắc là những người ở Xanh Đômanhgio cũng như ở La Rôsen, trước đây là những người cộng sự thân thiết và trung thành đã chẳng chia nhau cả cái xác còn lại của ông rồi không?

Manigô bối rối. Chính nỗi lo sợ của ông đã được Rescartor cụ thể hóa bằng lời nói.

- Chắc hẳn một trong nhiều động cơ đã thúc đẩy các ông chiếm chiếc tàu của tôi là các ông sợ rằng khi đến đảo sẽ ở trong tình trạng nghèo đói hoàn toàn, lại còn phải làm nghĩa vụ đối với tôi là người đưa các ông đến

tận nơi ấy. Cái kế hoạch kiêu cướp biển của ông sẽ đem lại cho ông hai lợi thế. Loại trừ tôi, loại trừ được một người chủ nợ và các ông trở thành người chủ của một con tàu đẹp. Mặc dù là kẻ di cư khốn khổ, các ông có thể trở nên cao giá đối với những ai ở trên hòn đảo ấy dám đón tiếp các ông không bằng đón tiếp một con chó.

Manigô không chối cãi. Ông ta chỉ khoanh tay trước ngực, đầu cúi xuống trong tư thế suy nghĩ sâu sắc.

- Và thưa ngài, ngài bảo rằng sự e ngại của tôi đối với những người cùng cộng tác với tôi trước đây ở hải đảo và ở La Rôsen là đúng. Đây là phỏng đoán hay sự thật?

- Sự thật.

- Làm sao ngài biết được tất cả những điều đó?

- Thế giới đầu phải quá to lớn như ta tưởng. Khi tàu nghỉ ở ven biển Tây Ban Nha, tôi có gặp một trong những kẻ ba hoa nhất trên đời này, một người tên là Rôsa tôi đã quen ở phương Đông.

- Cái tên ấy làm tôi nhớ lại một điều gì đó.

- Ông ta trước đây là tùy viên phòng thương mại ở La Rôsen. Ông ta nói chuyện với tôi về cái thành phố mà ông ta vừa mới rời khỏi, nói về cả ông nữa, để chứng minh cho tôi hiểu là ở La Rôsen cách thức mà quyền lực và của cải từ tay những nhà tư sản lớn theo

đạo Tin lành chuyển sang những nhà tư sản lớn theo đạo Thiên Chúa sẽ diễn ra như thế nào? Ngay từ đó, ông cũng đã bị kết tội rồi, ông Manigô ạ. Nhưng khi nghe ông ta kể chuyện, tôi cũng không ngờ rằng mình sẽ được... hân hạnh... Ông cúi chào một cách mỉa mai - Dành cho những con người bị khủng bố mà ông ta nói chuyện với tôi đó, nơi ẩn náu trên con tàu của tôi.

Manigô như không nghe thấy. Ông ta thờ dài não nề.

- Tại sao ngài không cho chúng tôi biết việc này sớm hơn. Như thế có khi đã tránh được đổ máu.

- Tôi nghĩ ngược lại - Nếu biết được điều đó các ông sẽ càng hăng máu hơn trong việc cướp bóc của tôi để trả đũa cho những kẻ thù của các ông.

- Cho dù chúng tôi có bị những người bạn ngày xưa của chúng tôi kết tội và trở thành khán kiệt, điều đó cũng không cho phép ông được quyền sử dụng mạng sống của chúng tôi

- Các ông đã sử dụng mạng sống của chúng tôi. Thế là hòa! Bây giờ thì các ông hãy quyết tâm làm một điều gì đó. Ngoài việc trồng mía và thuốc lá mà ông không hề có một chút kinh nghiệm nào, ở trên hòn đảo đó chắc là ông sẽ chỉ làm cái nghề buôn bán người da đen mà thôi. Và, về phần tôi, tôi sẽ chẳng đời nào giúp một thương gia thiết lập nghề buôn nô lệ. Ở đây không cần đến cái công nghiệp có hại đó, có khi ông có thể xây dựng cơ sở cho một thế giới ngay

từ khi khởi đầu đã không mang lại mầm mống của sự tàn phá.

- Nhưng ở Xanh Đômanhgio, người ta có thể trông nho và ý định của tôi là như thế đây - Một người La

Rôsen làm nghề đóng thùng gỗ đựng rượu cho miệt Sarăngtò nói.

- Nho không thể mọc lên ở Xanh Đômanhgio. Người Tây Ban Nha đã thử trồng nhưng chẳng ăn thua gì.

Muốn cây nho có quả, phải qua một sự tất nhựt do các mùa gây nên. Ở trên đảo này nhựt lúc nào cũng lưu thông. Lá nho không rụng. Không có mùa. Không có nho.

- Vậy mà mục sư Rôso-phô đã viết trong sách của ông ấy...

Bá tước đờ Perắc lắc đầu.

- Mục sư Rôso-phô là một nhà du lịch đáng quý và dũng cảm thỉnh thoảng tôi có gặp, đã từ nhãn quan đặc biệt của ông ta về cuộc sống mà viết sách, ông ta đi tìm thiên đàng trên trần thế và đi tìm Đất Hứa. Có nghĩa là những chuyện kể của ông ta chứa đựng những sai lầm hiển nhiên.

- À! Mục sư Bôke vừa kêu, vừa đập tay thật mạnh lên cuốn kinh thánh to tướng - Đúng là tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi có bao giờ đồng ý với cái ông Rôso-phô cuồng tưởng này đâu.

- Chúng ta hãy nhất trí với nhau. Những người cuồng tưởng cũng có cái hay. Họ làm cho con người tiến bộ và bứt họ ra khỏi lối mòn thiên niên vạn đại. Họ

thấy những biểu tượng. Còn biểu đạt như thế nào là tùy ở người khác. Nếu như nhà văn Rôso-phô đã phạm phải những sai lầm về địa lý và miêu tả sự giàu có của Tân thế giới với lòng ngưỡng mộ quá ngây thơ, thì cũng chẳng vì thế mà những người dân di cư được ông ta lôi cuốn từ phía bên kia Đại dương tới xem như bị lừa phỉnh đâu. Vị mục sư thân kính này đã thu nhận ý nghĩa biểu tượng vốn là cơ sở trí tuệ người Anhđiêng. Hẳn là người ta chẳng tìm thấy những chùm nho ngọt lịm trên các chồi tái sinh của cây nho rừng, cũng như chẳng tìm thấy đâu những chiếc bánh mì tròn vàng rộm trên cành cây bánh mì, nhưng việc tìm thấy của cải, hạnh phúc, sự bình yên của tâm hồn và trí tuệ có thể mọc lên và nảy nở khắp mọi nơi. Đối với những người biết phát hiện những của cải đích thực được dâng tặng; sẽ hết lòng vì miền đất mới và sẽ không mang đến nơi này mối oán hận của thế giới cũ. Có phải đây là những cái mà tất cả các ông đến đây để tìm kiếm không nào?

Giọng Giôphrây đờ Perắc trong cuộc diễn thuyết dài dòng này có lúc nghẹn ngào, có lúc khàn đi nhưng không có gì ngăn cách nổi chất lửa trong lời nói của ông.

Ông coi thường cái cuống họng bị thương, như ngày xưa, khi đấu kiếm, ông đã sử dụng tài tình đôi chân tập tễnh của mình. Hai con mắt của ông ngời sáng

dưới nét lông mày rậm rì hấp dẫn người nghe và truyền niềm tin cho họ. Một gã người Morơ thay anh chàng Apđula tiến gần và đưa cho ông một cái bầu bụng phụ trông rất lạ, màu vàng ánh đựng thứ nước uống thần bí do người Anhđiêng mang tới. Ông ngửa cổ lên uống mà không để ý tới nước gì.

Có tiếng ngựa hí từ xa. Lát sau, hai anh chàng Anhđiêng xuất hiện và nhảy xuống bãi làm sỏi bắn tung tóe. Người ta hướng cả về hai người này. Họ báo tin Đại tù trưởng Maxaoa sắp sửa đến chào những người da trắng mới tới. Mệnh lệnh được phát ra bằng đủ mọi thứ tiếng để nhanh chóng chuyển từ tàu Gunxbô-rô xuống những thứ tặng phẩm và chất đồng trên bãi biển, những khẩu súng trường mới tinh, có khẩu còn bọc trong vải dầu, các vũ khí khác và những dụng cụ bằng thép.

Gabrien Bécơ không ngớt dướn cổ ra nhìn những chiếc thùng gỗ mở toang.

Giôphrây đờ Perắc đưa mắt theo dõi điệu bộ của ông ta.

- Đây là các loại dao Sipphin - ông giới thiệu - loại tốt nhất.

- Tôi biết - Bécơ xác nhận.

Và, đây là lần đầu tiên kể từ bao nhiêu lâu nay, nét mặt ông ta mới dẫn ra và cái nhìn của ông ta mới linh lợi lên. Ông ta quên là mình đang nói chuyện với một địch thủ có thâm thù.

- Đối với bọn dã man, tặng phẩm thế là quá đẹp. Chẳng cần đến thế chúng đã mừng rơn.

- Người

Anhđiêng rất khó tính trong việc chọn vũ khí và dụng cụ. Lừa gạt họ tức là phá bỏ lợi thế của mình trên thị trường. Những tặng phẩm mà ông trông thấy đây phải mua về chúng ta bằng được nên hòa bình trên một

vùng lãnh thổ còn rộng lớn hơn cả vương quốc Pháp. Nhưng người ta cũng có thể đổi các thứ hàng hóa này lấy lông thu hay vàng bạc hoặc đá quý mà người Anhđiêng cất giữ từ ngày xưa trong các thành phố huyền bí của họ.

Bécơ về suy tư, trở lại với bạn bè ông ta. Những người này bao giờ cũng ngồi quây quần bên nhau và im lặng. Vùng lãnh thổ mênh mông này làm họ cảm thấy quá nặng, không kham nổi. Họ không ngừng nhìn biển, nhìn những ghềnh đá rồi ngược nhìn các ngọn đồi có những tán cây khổng lồ và mỗi lần nhìn họ lại thấy sương mù trôi lang thang làm biến dạng cảnh quan, khi thì có vẻ dịu dàng niềm nở khi thì man rợ bất nhân. Bàn tay đặt trên thắt lưng, Bá tước quan sát họ về chế giễu gần như làm nheo đôi mắt bị xéch lên vì các vết sẹo trên má. Ông có vẻ cay độc nhưng Angielic biết trong lúc này cái vẻ ngoài cứng rắn đó đang che dấu cái gì và con tim nàng cháy lên một niềm khâm phục nồng nàn.

Bồng chàng nói khẽ, không ngoảnh lại nhìn nàng.

- Đừng có nhìn tôi như vậy, mệnh phụ kiêu diễm ạ. Bà gây cho tôi những ý nghĩ lười biếng và bây giờ là không phải lúc.

Rồi ông hỏi Manigô:

- Câu trả lời của các ông như thế nào?

Người chủ tàu đưa tay lên đầu sờ trán.

- Có đúng là có thể sống ở đây không?... Mọi cái với chúng tôi đều xa lạ. Chúng tôi có phải sinh ra để sống trên xứ sở này không?

- Tại sao không? Con người được sáng tạo ra là để sống khắp trên trái đất. Các ông thuộc về loài vật thượng đẳng để làm gì, loài vật được trời phú cho một linh hồn có khả năng làm sống động một thân xác chán ngắt, một niềm tin đời non lấp biển, nếu các ông không thể đảm đương nổi một nhiệm vụ với lòng dũng cảm và trí thông minh như của những con kiến hay những con mối mù lòa? Ai đã bảo rằng con người ta chỉ có thể sống, hít thở và suy ngẫm ở một chỗ mà thôi, như một con sò bám vào mỏm đá? Nếu trí tuệ của anh ta làm cho anh ta suy giảm chứ không phải nâng anh ta lên thì loài người hãy biến khỏi trái đất đi cho rồi và nhường chỗ cho loài côn trùng lúc nhúc, nghìn lần đông hơn và năng động hơn quần thể người trên địa cầu và trong tương lai sẽ lại tràn ngập bằng những giống nòi nhỏ xíu như ở thời đầu thế giới chưa hình thành, chưa có người nào xuất hiện mà thuộc về các giống thằn lằn khổng lồ quái dị.

Những

người Tin lành không quen với thứ ngôn từ đa dạng và những ý nghĩ xa xôi như vậy, ngờ ngác nhìn ông, nhưng đám trẻ con thì vênh tai lên nghe.

Mục sư Bôke ôm chặt lấy cuốn kinh thánh vào lòng.

- Tôi hiểu - Ông lão thở hỏn hển - Tôi hiểu ngài muốn nói gì thưa ngài. Nếu con người ta không còn đủ sức theo đuổi khắp nơi sự nghiệp sáng tạo thì người để làm gì? Và con người sống trên trái đất này để làm gì?... Tôi thấu hiểu lời khuyên của Chúa khi Người nói với Abraham: "Hãy đứng lên, rời khỏi nhà ngươi và gia đình của cha ngươi và đi đến xứ sở mà ta sẽ chỉ cho ngươi".

Manigô giơ hai cánh tay mạnh mẽ của ông ta lên để đòi được nói.

- Chớ có lạc hướng. Chúng tôi có một tâm hồn, đúng thế, và có niềm tin, nhưng chúng tôi chỉ có mười lăm người trước một nhiệm vụ mênh mông.

- Ông tính sai, ông Manigô ạ. Còn vợ, còn con các ông? Ông thường nói về họ như nói về một đàn cừu be be và vô trách nhiệm. Thế nhưng họ đã tỏ ra chẳng kém gì các ông về mặt ý thức, sức dẻo dai và lòng dũng cảm. Ngay cả bé Raphaen của ông cũng có cố gắng sống mặc dù những thiếu thốn và những nỗi đau trong suốt cả cuộc hành trình trên biển mà hiếm có đứa bé nào ở tuổi của nó chịu đựng nổi... Nó cũng chẳng ốm đau gì. Ngay cả đứa con đang nằm trong bụng một

cô con gái của ông đấy, ông Manigô ạ, nó nhờ ở sức dẻo dai của mẹ nó nên đã không để mất cuộc sống vừa mới được phôi thai. Nó sẽ được sinh ra ở đây, trên đất Mỹ và nó sẽ thừa nhận xứ sở này là của ông vì

nó chẳng biết xứ sở nào khác, nó sẽ yêu quý vùng đất này như quê hương của nó. Vậy các ông có một lớp con cháu can trường, các ông La Rôsen ạ và những người vợ can trường. Các ông không phải chỉ có mười lăm người đàn ông. Các ông đã là cả một dân tộc rồi.

Những món ăn người ta liên tiếp nấu nướng hoặc đem tới tỏa mùi thơm pha trộn, mới lạ và ngon lành. Những người Tin lành liền bị vây quanh và được mời ăn. Những người đàn bà Anhđiêng cũng mạnh dạn và cười vui, không như các ông chồng của họ tỏ ra xa cách và bí ẩn. Họ sờ mó quần áo các bà, chuyện trò, reo lên. Họ đặt tay lên bụng từng bà rồi nhảy qua một bên, nhắc bàn tay lên liên tiếp từng nấc, dừng lại một chút ra vẻ hỏi xem.

- Họ hỏi các bà đã được mấy con và các cháu bao nhiêu tuổi - Nicôla Perôt giải thích.

Những nấc liên tiếp của gia đình Care bắt đầu từ tầm cỡ bé Raphaen đã được coi như những thành công kỳ diệu. Bà Care được vây quanh bằng một điệu khiêu vũ thật sự với những nhịp vỗ tay và những tiếng hú đầy hứng khởi.

Nhưng một câu hỏi đã đem các bà trở về với nỗi lo lắng quen thuộc.

- Bọn trẻ con đâu rồi?

Lần này thì chúng đã biến mất tăm. Người ta chỉ tìm lại được mấy đừa - Nicôla Perôt đi thu thập tin tức.

- Ông Coraulê đem tất cả chúng nó sang bên kia khu trại Sămpolanh rồi.

- Coraulê là ai vậy? Trại Sămpolanh ở đâu?...

Chỉ trong ngày hôm nay đã xảy ra bao nhiêu là chuyện sau này sẽ trở thành lịch sử trong cuốn sử biên niên của xứ Men nên người ta không còn thì giờ để trông thấy họ tới.

Angielic cho ngựa phi nước đại trên con đường mòn chật hẹp phủ đầy rêu khô dưới những hàng cây rợp bóng như trong cung điện Vecxay và men theo vùng bờ biển với những mỏm đá lởm chởm, nơi biển xô vào một cách giận dữ như con thú đang gầm. Âm vang đó củ biển và của gió lạnh, ánh sáng đó của cây lá, cảm nghĩ về một vùng đất khi thì đông đúc dân cư, khi thì hoang vắng đó, đã tạo nên vẻ kỳ thú của nơi này.

Đám người thông thạo đường rừng được giao trách nhiệm hộ tống các bà mẹ đang lo lắng. Bà nào không biết cưỡi ngựa thì đã có xe bốn bánh và những chiếc kiệu. Đến phút cuối cùng, một số đàn ông cũng đi theo họ.

Hành trình bị chậm lại vì phải vượt qua một con sông và con đường mòn chật hẹp, nhưng cũng chỉ mất chưa đến một giờ đồng hồ. Đây chỉ là một cuộc

đạo chơi và bọn trẻ con rất thích thú được dịp làm cho những đôi chân của chúng đỡ tê cóng. Những mái nhà tranh đồ nát xuất hiện. Những ngôi nhà này đã được những người dân di cư khốn khổ của Sămpolanh xây dựng trước đó khoảng năm mươi năm. Bỏ hoang, khu nhà còn sót lại từng phần ở bìa rừng, chiếm một vùng rừng cây rộng lớn chạy xuống cái dốc thoải rồi xuống bãi sỏi màu đỏ san hô. Nhưng, còn lâu mới có thể là nơi trú ẩn như cách đây mấy dặm. Vùng bờ biển này ngổn ngang những mỏm đá chồng chất lên nhau trên đó những ngọn sóng hung dữ không ngừng đập vỗ vào.

Lũ trẻ xuất hiện, chúng chạy lồng lên và đuổi bắt nhau giữa các túp lều tranh

- Mẹ ơi - Ônôrin vừa kêu lên vừa nhảy bổ tới - Con đã tìm thấy nhà của mình. Mẹ đến mà xem, ngôi nhà đẹp nhất. Chỗ nào cũng có hoa hồng, Và ông Coraulê cho chúng ta ngôi nhà đó, chỉ cho mẹ và cho con mà thôi.

- Cho cả các anh nữa chứ - Lôriê giận dữ kêu lên.

- Yên nào, yên nào, những con chó sói đồng cỏ nhỏ bé hay gào thét kia - Một nhân vật lạ lùng lên tiếng.

Ông ta đứng đầu đường đi vào như một chủ nhân đón mừng các bà khách đáng kính. Chiếc mũ không vành to dùng bằng lông thú ông ta cầm ở tay để lộ ra một mái

tóc màu hung hết sức đẹp, nhưng mặt ông ta cạo nhẵn nhụi trừ hai chòm râu không phải trên thái dương mà trên gò má, làm thành một thứ mặt nạ lờm xờm, màu lửa, khá là dễ gây cảm xúc đối với những người không sành về nét đặc trưng đó của giống người Ecôxô.

Ông ta phát biểu ý kiến nửa bằng tiếng Pháp, nửa bằng tiếng Anh kèm theo vô số động tác kiểu như người Anhđiêng và người ta không hiểu hết ông ta muốn nói gì.

- Đứa bé nói đúng đấy, thưa bà. Quán trọ của tôi là dành cho bà. Tên tôi là Coraulê, Gioógiờ Coraulê, và trong cửa hàng dành của tôi bà sẽ tìm thấy mọi thứ dụng cụ gia đình... Bà hãy nhìn xem những bông hồng đại của tôi.

Nhưng người ta chẳng trông thấy gì hết vì một làn sương mù dày đặc vừa dâng lên và trút xuống hăng hà sa số những giọt li ti lấp lánh quanh người họ.

- Ô! Thứ sáu sương mù này - Bà Care rên rỉ - Tôi không bao giờ quen được. Các con ơi, các con đâu rồi?

- Chúng con đây! - Bọn trẻ con kêu lên

- Trong một xứ sở như thế này rồi thì chúng nó sẽ chơi cho tôi những vô đầu đấy.

- Mời vào!.. Mời vào! - Người Ecôxơ lặp lại

Họ đành phải đi theo ông ta với lòng tin cậy.

- Không có sương mù - Ông ta nói một cách xởi lởi - Hôm nay chúng

ta không có sương mù. Nó đi, nó ra đi. Mùa đông, đúng, đây là thứ sương mù dày đặc nhất thế giới.

Đúng như ông ta đã báo trước, sương mù lại ra đi trên đôi cánh gió.

Angielic đứng trước một ngôi nhà bằng gỗ lợp tranh đầy những hoa hồng nở rộ màu men sứ thơm mùi hương tinh tế

- Nhà của con đây - Ônôrin báo cho mẹ biết.

Và nó vừa chạy hai vòng quanh nhà vừa kêu lên như một con chim én.

Trong nhà, một bếp lửa ấm áp đang cháy. Còn có cả hai căn phòng bày các thứ bàn ghế làm bằng những cành cây tròn hay những thân cây được đẽo gọt một cách sơ sài, nhưng người ta ngạc nhiên khi thấy một chiếc bàn gỗ màu đen, chân bàn kiểu xoắn thừng hình như vẫn để nguyên tại chỗ trong một căn phòng không xê xích.

- Bá tước dờ Perác tặng đấy - Người Ecôxơ nói với vẻ hài lòng.

Ông ta còn chỉ lên những tấm kính trên cửa sổ, thứ của cải sang trọng mà các căn nhà khác không có. Cửa sổ căn gác này chỉ được làm bằng da cá, để lọt vào nhà một thứ ánh sáng lờ mờ mà thôi.

- Trước đây, tôi hài lòng với căn nhà này.

Trước đây là từ khá lâu rồi. Coraulê hồi đó là phó thuyền trưởng của một con tàu đã bị vỡ tan trên những mỏm đá không thể vượt qua ven bờ biển xứ Men cách đấy ba mươi dặm. Là người duy nhất sống sót, mình đầy thương tích, người đấm tàu bơi được vào vùng

bờ biển chẳng mấy hiểu khách này. Được ở lại nơi đây, ông ta vô cùng thích thú.

Tự cho mình là chúa tể của địa phương này, ông ta đã đón tiếp những tên cướp biển đến tìm nơi trú ẩn trong vịnh Gunxbô rô bằng những mũi tên bắn rất chính xác từ trên ngọn cây cao. Những người Anhđiêng cũng chẳng làm gì cho ông ta. Vốn hòa nhã, họ chẳng dám tự mình gây thù oán, nhưng người Ecôxơ thì tự mình đã nhận lấy việc xua đuổi các vị khách không mời mà đến.

Nhờ kết thân với một tù trưởng người Môhican gặp tại cuộc thương thảo ở Bôxtôn nên dờ Perác đã cùng lúc biết được nơi trú ẩn bất khả xâm phạm ở Gunxbô rô và những lý do gây nên những điều tồi tệ đang ngự trị ở đây. Ông đã thành công trong việc liên minh với con người có đầu óc láu lỉnh này và Coraulê nhờ nồng nhiệt tiếp đón các đề nghị của ông nên đã bắt đầu tìm được khách hàng cho món lông thú của ông ta.

Quả vậy, sau khi đã yên chỗ trong căn nhà của Sămpolanh bỏ lại, Coraulê nảy ra ý muốn làm nghề buôn bán. Thiên tài kỳ lạ của ông ta là làm nên giàu có từ hai bàn tay trắng. Ông ta bắt đầu bằng cách bán những lời khuyên bao cho dân bản xứ để chữa khỏi những căn bệnh mà các thầy phù thủy của họ đã chịu bó tay.

Rồi đến những chiếc kèn hơi

ông ta tự chế tạo ra bằng thân cây sậy và bong bóng hoặc dạ dày của những con thú săn được. Rồi những buổi hòa nhạc ông ta tổ chức với những chiếc kèn hơi của ông ta. Những người từ Canada đến thường hay

ngủ lại ở trong nhà ông ta, trao đổi một số lông thú của họ để lấy những lời khuyên tốt lành và những tối hòa nhạc.

Giôphrây chờ Perác lấy lông thú của ông ta và trả ông ta bằng các thứ hàng ngũ kim và mỹ nghệ. Từ đây ông ta trở thành ông vua của ngành thương nghiệp trong vùng. Đây là câu chuyện ông ta kể cho các bà nghe quanh bếp lửa. Ông ta cũng chưa biết nên đối xử với những người mới đến như thế nào. Bản tính không phải ít nói năng, ông ta tự bảo mình trong khi chờ đợi xác định mình bạch thì cứ xem các bà như bạn cùng phường vậy. Và lại được nhìn thấy những người đàn bà da trắng mắt màu sáng cũng thú vị lắm chứ, nhất là vì ông ta đã lấy một vợ người Anhđiêng và thả sức sinh con đẻ cái.

Lũ con đem vào những chiếc giỏ con đựng đầy quả phúc bồn tử, dâu tây và những chùm nho rừng tặng các bà đang ngồi trên những chiếc ghế dài trong khi ông Coraulê tiếp tục bản tin góc nhà của ông ta:

- Ngài chờ Uyêcvin - ông ta kể - là một anh chàng nóng nảy đã đi sang châu Mỹ sau một vụ đấu súng đáng buồn. Đẹp trai, anh ta đã chiếm được cô con gái của

viên tù trưởng người Abinaki - Kaku. Chính anh ta là người canh giữ pháo đài kiểm soát đường vào vịnh Gunxbô rô trong khi ngài bá tước chờ Perác vắng.

Còn người Tây Ban Nha? Đông - Giuăng Phécănđê và binh sĩ của ông ta ư? Những người sống sót của một đội quân viễn chinh Mécxico đã biến vào trong những khu rừng bất khả xâm phạm ở Mixixipi. Tất cả đều bị tàn sát trừ mấy anh này đã lặn về miệt Đâu Ixt, da bọc xương, chết dờ, quên hết, không còn nhớ tí gì về quá khứ của họ nữa.

- Cái ông Đông-Phécănđê trông có vẻ dữ tợn - Angielic nhận xét - Lúc nào cũng thấy ông ta nhe răng ra.

Coraulê lắc đầu, mỉm cười. Ông ta giải thích rằng cái cười nhếch mép củ anh Tây Ban Nha này là do thương tật để lại sau khi ông ta bị người Irôcơ tra tấn. Người Irôcơ rất hung dữ, ở đây người ta quen gọi là bộ tộc Nhà dài vì cái nhà tranh rất dài của họ trong đó quần tụ nhiều gia đình.

Khi sang châu Âu trong chuyến vừa rồi, ngài chờ Perác muốn đưa người Tây Ban Nha về nước của họ. Nhưng thật lạ lùng, người Tây Ban Nha từ chối. Phần lớn những người đi làm thuê này đã sống lâu năm trên đất Mỹ và không biết nghề nào khác hơn là việc chạy đi tìm những thành phố hoang đường và bậm vằm những

người Anhđiêng ra từng mảnh vụn. Trừ việc đó ra, chúng cũng không phải là người độc ác.

Angielic đánh giá cao tài hài hước của người kể chuyện.

Ông ta cho biết là trời đã trưa rồi và vì mọi người đều đã được sưởi ấm nên phải chỉ nhà cho họ.

- Ở đây có bốn hoặc năm căn nhà lá có thể sửa sang để ở được. Come in! Come in!

Ônôrin túm lấy áo mẹ:

- Con yêu ông Coraulê lắm. Ông ấy có mái tóc giống màu tóc của con và ông ấy đã cho con cùng lên ngựa với ông ấy mẹ ạ.

- Phải, ông ấy rất tốt. Thật may cho mẹ con mình là đã tìm thấy căn nhà đẹp của ông ấy ngay từ khi mới tới. Ônôrin ngập ngừng không đặt một câu hỏi - Nó ngập ngừng vì sợ câu trả lời.

- Đây chắc là cha con phải không mẹ? - Cuối cùng rồi nó cũng vừa hỏi với một cái nhìn chứa chan hy vọng, vừa ghéch cái mỏ xanh nhem nhuốc lên.

- Không, không phải ông ấy - Angielic trả lời, xót xa cho nỗi thất vọng của con bé cũng như những điều làm đau lòng đứa con gái của nàng.

- À! Mẹ ác lắm - Ônôrin nói với giọng yếu ớt.

Hai mẹ con đi ra khỏi nhà và Angielic muốn chỉ những bông hồng cho con bé xem. Nhưng nó không chú ý đến điều đó.

- Chúng ta từ bên kia biển cả đến đây phải không mẹ? Sau một lúc nó hỏi.

- Phải

- Thế thì cha con đâu? Mẹ đã nói với con là mẹ sẽ tìm thấy cha ở bên kia

biển cả cùng với các anh trai con cơ mà.

Angielic không còn nhớ là mình đã nói ra những lời như thế, nhưng tranh cãi với trí tưởng tượng của Ônôrin là một việc không dễ.

- Xêvêrin thật may mắn - Con bé vừa nói vừa dẫm chân - Chị ấy có một người cha và các anh trai, còn con thì chẳng có gì hết.

- Con đừng có mà ghen tị. Thế là không hay. Xêvêrin có một người cha và các anh trai nhưng chị ấy làm gì có mẹ. Còn con thì có cả một người mẹ hẳn hoi.

Luận điểm đó hình như làm cho người đàn bà bé tí xíu này tỉnh ra. Sau một phút trầm tư, nỗi buồn của nó bay mất và nó vội vàng nhảy ra để cùng chạy với lũ bạn của nó.

- Đây là một ngôi nhà có vẻ chắc chắn - Coraulê vừa nói vừa lấy ủng đá vào cột một ngôi nhà trông huếch huếch hoác - Hãy thu xếp vào đây mà ở!

Thật kỳ diệu là những ngôi nhà này đã chống lại được mưa nắng thất thường và chứng tỏ nhà được xây dựng rất vững chắc.

Thế nhưng các nhà tư sản La Rôsen ngấm nhìn với nỗi lòng hoang mang cảnh đồ nát gọi nhớ lại chết chóc bệnh tật, nỗi thất vọng vì bị bỏ rơi nơi tận cùng thế giới và đã lần lượt lụi tàn ở đây, bị thiên nhiên hiềm khích nghiền nát. Có điều kì lạ là những cây hồng leo lên khắp nơi, đan chéo vào nhau và làm cho người ta quên cả tiếng gầm gào của biển ở ngay cạnh đấy, và một mùa đông sắp đến với những luồng gió, những tuyết, những băng choàng lên các mỏm đá, mùa đông trước đây đã giết chết những người của Sămpolanh.

Người Ecôxơ nhìn họ, không hiểu vì sao mặt họ lại cứ thuôn ra như thế.

- Đưa tất cả chúng tôi vào ở đây, ít ra các ông cũng phải có bốn ngôi nhà để ngủ qua đêm.

- Đúng thế, chúng tôi sẽ ngủ đêm ở đâu? Họ hỏi.

- Chỉ có nơi này là có thể ngủ qua đêm được mà thôi - Nicôla Perôt giải thích - Vì trong pháo đài đã chật ních như cá hộp ấy rồi và nếu không thì chúng ta phải trở lại tàu.

- Xuống tàu, không đời nào! - Họ đồng thanh gào lên.

Những ngôi nhà tồi tàn đối với họ bỗng như những tòa lâu đài, Coraulê nói với họ là ông ta có thể kiếm cho họ những ván sàn, dụng cụ và đinh. Ông ta chỉ huy tác chiến, sai người bản xứ đi cắt tranh để lợp mái. Mọi người khẩn trương bắt tay vào việc.

Sương mù dâng lên khi tờ mờ, khi cho họ thấy biển khơi ngoài xa, khi vây quanh khu rừng thưa, nơi mọi người đang hoạt động và người ta thấy những ánh hồng hoặc xanh nhấp nháy nhưng chẳng còn ai còn thì giờ đâu để mà nhìn ngắm.

Mục sư Bôke sử dụng chiếc búa một cách thành thạo như suốt cả đời ông lão chỉ chuyên làm có mỗi việc đó, ông vừa làm vừa khe khẽ hát thánh ca.

Từng lúc một, những người Anhđiêng khác từ trong con đường mòn đi tới tiếp tục mang đến nào trứng, nào ngô, nào cá, tôm, cua, và cả một con chim rất đẹp săn bắn được, những con gà sếu, những con gà tây lông óng ả treo lủng lẳng trên những chiếc áo dài. Nhà ông Coraulê với một "cửa hàng" liền đó, dùng làm tổng hành dinh.

Nhưng chẳng bao lâu, một căn nhà, rồi hai căn nhà được hoàn tất. Người ta có thể nổi lửa lên trong một căn nhà đó. Ông khoái vui vẻ hút khói lên. Angielic nảy ra ý nghĩ đầu tiên là đổ nước vào nồi, treo lên bếp lò và dìm vào đấy một con tôm hùm. Rồi nàng bảo ba cô gái bắt đầu nhổ lông gà tây.

Người ta đóng những khung gỗ bó chặt bằng dây làm bằng vỏ cây và thế là thành những chiếc giường nằm, trên đó những người râu xồm ném lên những tấm lông thú nặng chịch.

- Các bà sẽ ngủ ngon đêm nay, những con cá con nhọt nhọt vớt lên khỏi biển, những con hải âu trắng xinh đẹp đã vượt trùng dương.

Từ phương Bắc, từ các đỉnh của Canada đến, họ nói một thứ tiếng Pháp chậm chạp nhưng giàu chất thơ theo thói quen của họ khi chuyện trò với người Anđiêng nên thích những câu nói vòng vo thật dài và những hình ảnh hoa hòe hoa sói...

- Hỡi những người dân La Rôsen! Hãy nhìn kia! Angielic kêu lên.

Nàng chỉ cái bếp lò. Con tôm hùm to một cách kỳ dị không muốn chết cứ đội cả nắp vung lên. Đây là biểu tượng của sự giàu có đối với những người làm nghề biển.

Họ phá lên cười. Bọn trẻ con kêu ré lên. Chúng nhảy bổ ra phía ngoài, chen lẫn nhau, ngã lăn lóc trên nền đất, cười không còn thở ra hơi nữa.

- Chúng nó say rượu - Bà Manigô sợ hãi kêu lên - Không biết người ta đã cho chúng uống cái gì đây?

Các bà mẹ xem xét những chiếc bình bọn trẻ vừa dùng xong. Nhưng chúng chỉ say vì ăn nho chín, uống nước suối, vì những ngọn lửa đang nhảy nhót trong bếp lò...

- Các cháu chúng nó say miền đất này - Ông mục sư nói với giọng âu yếm - Miền đất vừa tìm lại được.

Không đáng kể đáng về của nó như thế nào, nó hiện lên ở điểm nào trên thế giới, làm sao mà không mừng cho được, sau những ngày dài tăm tối của trận đại hồng thủy.

Ông lão chỉ các màu sắc như được lọc qua lăng kính đang rung rinh sau tán lá và vươn qua những mòm đá của bãi sỏi để soi mình trên các ngọn sóng.

- Các con trai của ta hãy nhìn kia, hãy nhìn mà xem, đây là dấu hiệu của Tân ước.

Ông lão giơ hai tay lên và những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt nhăn nheo.

Chương

36

Khi đêm sắp xuống, bá tước dờ Perắc được các người lính Tây Ban Nha hộ tống đến trại Sampolanh. Ông đi ngựa và dắt theo sáu con ngựa để những người Tin lành tùy nghi sử dụng.

- Ở đây ngựa hiếm lắm. Các ông hãy chăm sóc chúng.

Vẫn ngồi trên lưng ngựa, ông đi xem xét một vòng và thấy sự náo nhiệt có trật tự đang ngự trị ở nơi ngày xưa là chốn hoang tàn, thê thảm. Khói bếp bốc lên trên các mái nhà. Ông bảo những người Anđiêng đi theo mình đặt xuống đất những chiếc hòm nặng. Họ lấy ra những vũ khí mới tinh được gói bọc kĩ.

- Một khẩu súng trường cho mỗi người đàn ông và mỗi người đàn bà. Người nào không biết bắn sẽ tập bắn.

Tặng sáng ngày mai phải tổ chức dạy bắn súng.

Manigô đến gặp ông, ông ta cầm lấy một khẩu súng với vẻ ngờ vực.

- Súng này dành cho chúng tôi à?

- Như tôi đã nói đấy. Các ông sẽ còn chia nhau kiếm, dao găm và những người bắn giỏi nhất trong số các ông còn có sáu khẩu súng ngắn. Hôm nay chỉ có thế, tôi không thể làm hơn.

Manigô bĩu môi vẻ coi khinh.

- Tôi phải hiểu như thế nào cho đúng đây? Sáng nay chúng tôi còn xiềng xích đầy mình và chuẩn bị đem đi treo cổ, chiều nay thì lại được ông trang bị cho đến tận răng. Ông ta nói hầu như bị chạm lòng tự ái về cái mà ông ta cho là do tính khí thất thường - Ông không nên bí mật chúng tôi

bằng cách tin rằng chúng tôi đã trở thành đồng minh của ông một cách chóng vánh như vậy. Chúng tôi vẫn là bất đắc dĩ mà phải ở lại đây và chúng tôi chưa đáp lại lời đề nghị bắt buộc của ông, theo như tôi được biết.

- Các ông chớ có chần chừ trong việc lựa chọn. Tôi cũng chẳng sung sướng gì khi buộc lòng phải vũ trang cho các ông. Người ta báo cho tôi biết là một băng Cayuga thuộc giống người Irôco thù địch với chúng ta được phái đến đây để lột da đầu chúng ta.

- Da đầu của chúng ta - những người khác vừa lặp lại vừa đưa tay lên đầu sờ tóc.

- Đây là những chuyện phiến lòng thỉnh thoảng xảy ra ở đây. Nước Anh và nước Pháp chưa thỏa thuận được với nhau là quyền sở hữu miền Đất Ixt này thuộc về ngôi vua nào. Như thế, chúng ta, những người di dân có thể hoạt động trong hòa bình, nhưng cũng có những thời kỳ, các nhà cai trị ở Kêbech lại thuê các bộ lạc ở biên giới tổ chức một đội viễn chinh để xua đuổi những người da trắng có thể chiếm cứ mà không được phép của vua nước Pháp. Nước Anh cũng hành động như thế nhưng họ gặp khó khăn hơn trong việc tuyển những người Môhican là Maxaoa ủng hộ. Tuy vậy, chẳng có người da trắng nào sống trong rừng đại ngàn có thể hoàn toàn tránh khỏi một cuộc tàn sát của bộ tộc này hay bộ tộc kia đang ở tận mắt.

- Hay góm nhi- Mécxolô nói, giọng mỉa mai cay độc - Ông khoe khoang mãi về vẻ đẹp và sự giàu có của thái ấp "của ông" và ông sẽ cho chúng tôi một phần khá lớn nhưng ông quên không báo cho chúng tôi biết những mối nguy của nó và chúng tôi có thể bị những tên mọi rợ hoàn toàn trần truồng kia tàn sát.

- Ai đã dạy cho các ông, là trên trái đất này có một nơi nào mà ở đây con người không phải chiến đấu để bảo vệ sự toàn vẹn cuộc sống của họ? Chẳng có thiên đường nào trên trái đất cả. Quyền tự do duy nhất của con người là có thể lựa chọn cách sống, chiến đấu và chết thế nào và vì sao như anh ta muốn. Và ngay cả những người Hêborơ cũng phải chiến đấu với Giôxuê để chinh phục miền Đất Hứa.

Ông quát cương ngựa và biến vào trong bóng tối.

Lúc mặt trời lặn, những cuộn mây màu lưu huỳnh trôi đi như những đám khói của một vụ cháy lớn trên nền trời màu trắng xà cừ.

Biển rực lên một màu vàng nâu và các hòn đảo màu đen như nhân lên thành một đàn cá nhám vôi vãi lội dọc theo bờ.

Coraulê đến gần và bảo rằng phải lợi dụng ánh sáng cuối cùng để tổ chức các vị trí phòng thủ và đặt người gác.

- Như vậy, chuyện người Anhđiêng là nghiêm túc phải không?

- Việc đó có

thể xảy đến. Đề phòng trước thì hơn và trong tư thế sẵn sàng còn hơn là nhận một mũi tên vào bả vai.

- Vậy mà tôi cứ tưởng là ông ấy đùa - Manigô nói với vẻ suy tư và đưa mắt nhìn các thứ vũ khí để dưới chân mình.

Mục sư Bôke, hai mắt nhắm nghiền như bị sét đánh.

- Ông ta đùa nhưng ông ta thuộc Thánh thư-Mục sư lẩm bảm-Những chuyện đùa của ông ta mở ra nhiều điều phải suy ngẫm. Các anh em, chúng ta có xứng đáng với Đất Hứa không? Không những chẳng hề oán giận Chúa về những thử thách Người đã đem đến cho chúng ta, chúng ta hãy đón nhận lấy để chuộc lại một cách công bằng những lỗi lầm của chúng ta và để trả giá cho tự do của chúng ta.

Angielic lắng nghe tiếng vó ngựa mỗi lúc một xa dần trong đêm. Hơi thở của gió và của biển. Bí ẩn của đêm đen, trong miền đất xa lạ và những mối hiểm nguy.

Những người thức để canh trong đêm hôm đó, rình nghe những động tĩnh nhỏ nhất, đều lấy làm lạ về vẻ yên ắng trong vùng này. Tay đặt trên nòng súng, mắt mở to nhìn vào bóng đêm, những người Tin lành thay phiên nhau đứng canh và những cái bóng cứng đờ của họ đổ dài bên cạnh những bóng người lờ mờ lom chom lông thú của những người khách trọ ngồi trước các đống lửa. Những người săn bắn với lối nói hoa mỹ và ngộ nghĩnh tập cho họ làm quen với thế giới chưa được

văn minh quanh họ. Người dân La Rôsen bắt đầu quên đi quá khứ của mình.

Tận sáng hôm sau không có một tiếng báo động nào và người ta cảm thấy một nỗi thất vọng mơ hồ.

Angielic hỏi nàng có thể dùng một con ngựa để đi sang Gunxbôrô được không?

Hôm nay, trông nàng có vẻ là người ỉu xìu nhất trong tất cả mọi người. Chồng nàng vẫn chưa cắt đặt cho nàng một vị trí nào bên cạnh chàng. Hôm qua đến đây chàng cũng không thèm tìm gặp nàng, cũng chẳng hỏi han gì về nàng. Chàng vờ đối xử với nàng khi thì thân mật giúp đỡ, khi thì để nàng tự xoay xở lấy.

Thế nhưng đây là một thái độ cần thiết, chừng nào mà những người quanh chàng chưa biết rõ mối quan hệ gắn bó giữa hai người. Nhưng Angielic bắt đầu sốt ruột. Đối với nàng, xa cách Giôphrây đờ Perắc là quá sức chịu đựng.

Nàng cần phải nhìn thấy chàng, nghe tiếng chàng.

Coraulê dặn nàng là phải đề phòng bọn người Anhđiêng Cayuga! Nàng nhún vai. Những người Anhđiêng Cayuga! Trong lúc buồn rầu, nàng gằn như đổ lỗi cho Giôphrây là chỉ kiếm cớ để bỏ rơi nàng.

- Ông chủ cấm không một ai được rời bỏ khu trại Sămpolanh - người Ecôxơ còn nói thêm.

Angielic bắt cần, tỏ vẻ giận dữ.

- Phải đi sang Gunxbô rô thôi, -

Nàng nói.

Khi nàng lên ngựa rồi, Ônôrin gào thét quá nên nàng đành phải cho nó cùng đi.

- Ôi! Ônôrin! Ônôrin, con gái yêu quý tội nghiệp của mẹ, sao con không chịu ngồi yên lấy một ngày nào?

Tuy vậy, nàng vẫn chèn con bé thật chắc vào người nàng rồi ra đi. Cảnh này làm nàng nhớ lại những cuộc phi ngựa ngày xưa với Ônôrin trong rừng Nion.

Nàng đi theo con đường đầy cỏ khô êm ái, vó ngựa phóng nước đại cũng không nghe tiếng. Mùa hè đang kết thúc để lại mùi hương thoang thoảng của hạt phỉ và quả bánh mì. Thứ mùi quen thuộc và ngon lành.

Chắc hẳn có những chùm nho dưới tán lá.

Thêm vào vẻ đẹp của những cánh rừng sồi và rừng dẻ còn có vẻ đẹp xa lạ của những cây phong màu sáng dưới lớp vỏ lụa rách tươm, những cây thích chảy nhựa thơm lừng.

Angielic thích thú nhận ra bầu không khí vô cùng khoái trá đối với nàng. Nhưng vẻ bí ẩn của khu rừng này có cái khác với rừng Nion và từ sự trinh nguyên của nó không ngừng tỏa ra một cái gì say đắm. Nion nặng nề quá khứ đạo. Ở đây kỷ niệm về những người da trắng duy nhất đã đến trong quá khứ, những người Viking, dừng lại bên bãi biển với những tòa tháp kỳ lạ do chính bàn tay của họ xây dựng lên bằng những tảng đá thật to.

Khu rừng thậm chí cũng chẳng thềm

biết đến dấu chân của kẻ đã chinh phục mà chỉ biết dấu chân của những loài vật nhiều vô kể và bàn chân lướt qua của người Anhđiêng, hiềm hoi và câm lặng.

Angielic không biết là con ngựa của nàng đã đi vào một lối mòn khác dẫn tới một đỉnh đồi. Nàng lấy làm ngạc nhiên vì một luồng gió bất thần. Một cánh đồng ngô trải ra trước mặt nàng. Trên một cái sàn gỗ có vòm cây che, một người Anhđiêng ngồi xồm như một pho tượng bất động, tay cầm cây sào dài để đuổi lũ chim trời phá hoại.

Ở phía tay phải có thể trông thấy hàng đậu của ngôi làng Anhđiêng, khói đang bay tỏa lên từ những căn lều. Xa hơn nữa, xen vào một cánh đồng lúa mì là một cánh đồng trồng bí, một cánh đồng trồng loại cây gì mà nàng không biết nhưng lá to, bóng lộn, nàng nghĩ có thể là cây thuốc lá. Mỗi nơi một ít, những cây hướng dương đang tung bùng nở hoa. Những rừng già đã nhanh chóng khép lại trên bức tranh thôn dã đó.

Ngạc nhiên, nữ kỵ sĩ không nghĩ đến việc hỏi đường. Ngựa nàng vẫn tiếp tục đi lên như đã quen đi trong cuộc dạo chơi thường lệ. Lên đến đỉnh đồi, nó tự ý dừng lại, Angielic nhìn một cách sợ sệt nhưng thềm thường vùng đất trải dài dưới chân nàng. Khắp nơi, giữa những mỏm đá và cây cối, ngời lên vô số những ao và hồ nước, một bức tranh trang trí ghép mảnh trắng và xanh lơ được dát bằng những vách đá, từ đó ào ào đổ xuống những ngọn thác trắng xóa.

Nàng không dám thở, cố nhìn bằng thích những cảnh quan hùng vĩ và thanh bình rồi đây phải biến thành của mình. Ônôrin cựa quậy và đưa cánh tay nhỏ bé của nó ra.

- Ở kia - nó nói.

Một bầy chim trời từ phía dưới bốc lên và bay qua gần chỗ nàng với những tiếng kêu riu rít khàn khàn.

Nhưng Ônôrin vẫn cứ giơ tay ra. Không phải nó muốn chỉ đàn chim mà chỉ cái gì đã làm cho đàn chim phải bay vù lên.

Ánh mắt Angielic lặn từ trên vách đá xuống, phát hiện ra một dãy dài những người Anhđiêng nối đuôi nhau đang đi tới, men theo một con suối. Khoảng cách còn xa và bị cảnh che lấp, nàng không thể phân biệt rõ những người đó nhưng nàng có thể nhận thấy là họ khá đông và không phải là những người nông dân đi ra đồng. Không có dụng cụ canh tác nào trên vai mà chỉ có nỏ và những bao đựng tên.

- Những người đi săn chăng?

Nàng cố trấn tĩnh nhưng lập tức nàng nghĩ ngay đến bọn Cayuga. Nàng lùi lại một chút, ẩn vào trong bóng cây để khỏi bị phát hiện.

Những người Anhđiêng đi dọc ven suối với tài nhanh nhẹn khôn ngoan. Những chùm lông đỏ và xanh trên mũ chúng đan vào nhau như một con rắn rồ dài đầy khoang sọc

giữa lá rừng. Quả thật chúng rất đông... quá đông! Đội hình hành quân của chúng lao thẳng ra hướng biển. Nàng nhìn ra xa, trông thấy hiện lên trong sương mù bóng tòa pháo đài Gunxbôrô trên vịnh mà dưới ánh nắng, bề mặt sáng ngời lẫn với nền trời trắng bạc.

" Nếu bọn Anhđiêng đến tận đây thì chúng ta sẽ bị cắt đứt liên lạc với pháo đài và không thể ứng cứu cho nhau. May mà Giôphrây đã phân phát hết vũ khí..."

Chính lúc này nàng đang nghĩ đến chàng thì nàng trông thấy một người Âu cưỡi ngựa từ hướng pháo đài đi tới đang phi nước đại trên đường. Tiềm thức của nàng báo cho nàng biết trước khi người đó đến gần, rằng đó là chàng. Chiếc áo choàng màu đen tung bay, chòm lông chim trên mũ phớt rộng vành... đây là bá tước dờ Perắc. Một mình.

Nàng cố nén một tiếng kêu. Từ trên đồi cao nàng trông thấy bọn người Anhđiêng đã đến sát con đường ven biển và tập hợp thành từng nhóm. Chỉ trong vòng một vài phút chàng kỵ sĩ chạy thả cương sẽ nhào xuống chỗ bọn chúng. Không có cách gì để báo cho chàng biết.

Nàng cố hét sức kêu to lên. Nhưng tiếng kêu của nàng không tới và hút vào không gian vô tận. Tuy vậy, đột nhiên phải chăng tiềm thức trong con người bao lần

gặp gỡ cái chết trên đường đã báo cho chàng biết, hay một tên Anhđiêng đã bắn mũi tên đầu tiên của hắn ra quá sớm, hay một tên khác đã kêu lên một tiếng kêu xung trận - nàng thấy chàng ghim ngựa lại mạnh đến nỗi con ngựa chồm lên quay lui và phóng thẳng tới một mô đất nhỏ đầy những mòm đá cao hơn các bụi cây.

Từ đó chàng đưa mắt nhìn quanh khắp đường chân trời để xem xét tình hình. Con ngựa của chàng lại lồng lên một cách vô cớ, rồi quỵ xuống. Angielic hiểu rằng ngựa của chàng đã trúng tên. Đúng là bọn Cayuga đáng sợ kia rồi. May mà Giôphrây dờ Perắc đã kịp rút chân khỏi bàn đạp và nhảy ra để nấp vào sau các mòm đá vây quanh các ụ đất. Một đám mây nhỏ bay lên rồi một tiếng súng nổ vang tận nơi người thiếu phụ đang đứng. Chàng bắn và chắc chắn mỗi phát chàng có thể hạ một tên. Nhưng chàng làm gì có nhiều đạn để có thể chống chọi lâu hơn nữa với quân thù đã bắt đầu bao vây chàng. Lại một cụm mây nhỏ nữa bay lên.

Lập tức Ônôrin giơ ngón tay nhỏ bé ra.

- Kia kia

- Đúng, kia kia - Angielic nhắc lại với vẻ chán nản vì sự bất lực của mình.

Tiếng súng nổ vọng đến tai nàng nghe bé nhỏ như tiếng người đập hạt dẻ.

- Từ Gunxbôrô không ai có thể nghe rõ vì quá xa.

Nàng muốn phóng tới nơi đang đánh nhau nhưng cảnh cây cản nàng

lại, vả lại nàng chẳng có vũ khí trong tay. Nàng quay lại và đi theo con đường đã từ đó đến đây, lao xuống đồi bằng cách cho ngựa phi nước đại. Ngựa nàng bay. Đi qua vùng trồng trọt của người Anhđiêng, nàng kêu to lên với người canh ruộng ngô đang ngồi bất động dưới vòm lá.

- Bọn Cayuga! Bọn Cayuga!

Nàng xông thẳng vào khu trại Sämpolanh.

- Bọn Cayuga tiến công chồng tôi trên con đường Gunxbôrô. Ông ấy nấp sau các mỏm đá nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ hết đạn. Đến nhanh!

- Ai bị tấn công? Manigô hỏi, không tin chắc ở những gì mình vừa nghe nói.

- Chồng... bá tước đờ Perắc.

- Ông ấy ở đâu? Coraulê vừa hỏi vừa chạy tới.

- Cách đây khoảng gần một dặm.

- Nàng trao Ônôrin vào cánh tay giơ ra đầu tiên.

- Đưa cho tôi một khẩu súng ngắn, nhanh lên.

- Trao súng ngắn cho một quý bà! Người Ecôxơ kêu lên vẻ bức dọc.

Ông ta giật lấy khẩu súng nàng cầm trên tay kiểm tra, điều chỉnh, nạp đạn một cách nhanh nhẹn.

- Thuộc súng! Đạn! Nhanh lên!

Đến lượt mình, không cần bàn cãi gì thêm, ông ta cầm lấy khẩu súng trường và nhảy lên mình ngựa.

Angielic phóng ngựa theo ông ta ra bờ biển.

Lát sau họ nghe tiếng súng nổ và cả tiếng hò reo của người Irôcơ. Người đàn ông nhỏ bé quay lại và vừa nói to với nàng vừa nhăn mặt một cách vui vẻ.

-

Ông ấy vẫn còn bắn. Chúng ta đến kịp!

Đến một khúc quanh, một nhóm người Anhđiêng ra chặn đường. Những người này cũng bất ngờ nên chưa kịp chuẩn bị cung tên, Coraulê phóng qua. Angielic theo sau, tả xung hữu đột, cho chúng xới một mẻ những bóng súng ngắn vào đầu.

- Hãy dừng lại - Ông ta ra lệnh - Tôi trông thấy những tên khác đang chạy tới, hãy lẩn vào trong lùm cây.

Hai người chỉ còn đủ thì giờ để nấp vào sau thân cây. Mũi tên bắn vi vu vào quanh người họ, cắm phập vào gỗ cứng. Angielic và Coraulê thay phiên nhau bắn. Cuối cùng bọn Anhđiêng phải trèo lên cây để kiểm soát con đường và chắc chắn là sẽ không phải bỏ mạng ở đây. Nhưng Coraulê đuổi theo chúng lên tận ngọn cây và bắn, những xác người từ trên cao nặng nề rơi xuống.

Angielic còn muốn tiến thêm nữa. Coraulê khuyên nàng không nên. Họ chỉ có hai người.

Bỗng họ nghe thấy tiếng vó ngựa tới từ khu trại Sämpolanh. Sáu kỵ sĩ xuất hiện với vũ khí trên tay. Trong đó có Manigô, Bécơ, Lơ Gan, mục sư Bôke và hai người đi săn.

- Các ông hãy đi vòng qua lối khác - Coraulê kêu lên - Và chạy ngay đi cứu ông đờ Perắc. Tôi gác đoạn đường này đề phòng chúng đánh úp các ông từ phía sau.

Toán kỵ sĩ rùng rùng đi qua, Angielic lại lên ngựa đi cùng với họ. Đi xa hơn một chút họ lại một lần nữa bị bọn người Anhđiêng chặn lại, nhưng chúng đã phải tản đi trước khi thế xông lên đầy phần nộ của những người da trắng. Những đứa tiến lên, lăm lăm chiếc rìu chiến đều bị những khẩu súng ngắn bắn thủng mặt. Toán kỵ sĩ tiến thêm. Angielic thấy nhẹ cả người khi nhận ra họ đã đến nơi chồng nàng đang tiếp tục chống cự. Đến lượt họ cũng phải xuống ngựa và tìm chỗ ẩn nấp. Nhưng sự xuất đầu lộ diện của họ làm cho bọn tấn công khó xử. Bị kẹt giữa hỏa lực của bá tước đờ Perắc từ trên núi, của những người Tin lành, những người thợ săn và của Coraulê, mặc dù đông hơn, chúng bắt đầu núng thế.

- Tôi mở đường cho anh - Manigô nói với Lơ Gan - Anh phi thẳng về Gunxbôrô báo động và lấy thêm quân cứu viện.

Người thủy thủ nhảy lên mình ngựa và lợi dụng lúc con đường được mở bằng những phát súng bắn liên tục, ông ta cho ngựa lao vút đi. Một mũi tên vút qua tai, làm bay mất chiếc mũ của ông ta.

- Đi lợt rồi - Manigô nói - Chúng chẳng đuổi kịp ông ta đâu. Bây giờ chúng ta chỉ cần kiên tâm chờ ông đờ Uyêvin và người của ông ta kịp tới.

Bọn Cayuga

bắt đầu hiểu ra cái gì đang đe dọa chúng. Được vũ trang hoàn toàn bằng mũi tên và rìu chiến, chúng không thể nào đương đầu nổi với hỏa lực của tất cả những người da trắng cùng hợp sức chống lại. Cuộc phục kích của chúng không thành công. Chúng buộc phải vừa đánh vừa lùi.

Chúng bò trườn vào rừng để tập hợp lại cạnh con suối. Từ đó chúng sẽ trở lại bờ sông nơi những chiếc xuồng của chúng đang chờ đợi. Quân tăng viện từ Gunxbô rô đến làm cho cuộc rút lui của chúng hoảng loạn. Bây giờ thì chúng vấp phải những người bản xứ trong cái làng mà Angielic đã báo động và họ cho chúng xoi một trận tên bắn như mưa. Những tên sống sót phải bỏ kế hoạch đi đến chỗ con sông và không còn cách nào khác là chạy tán loạn vào rừng. Người ta cũng chẳng thèm quan tâm tìm hiểu xem số phận chúng sẽ ra sao.

Angielic nhảy bổ tới cồn đất cao, không để ý bước qua những xác người đổ như đồng hun lại bị bắn hạ như những con chim to lớn với bộ lông sặc sỡ. Chồng nàng không xuất hiện. Nàng trông thấy chàng đang cúi xuống con ngựa bị thương. Chàng vừa cho nó một phát súng để kết liễu cuộc đời nó.

- Anh còn sống! - Nàng nói - Ôi! Em sợ đến chết khiếp đi được. Anh phi ngựa đến gặp chúng. Bỗng anh sững lại. Vì sao vậy?

- Tôi nhận ra cái mùi của chúng.

Chúng xoa người bằng một thứ mỡ mà gió đưa mùi hôi đến tận chỗ tôi. Tôi đi lên điểm cao kia để nhìn xem con đường rút lui của mình có bị cắt không. Chính lúc đó chúng bắn chết con ngựa của tôi. Con Sôliman tội nghiệp! Nhưng, đồ đại dột, làm sao em lại mò đến tận nơi này và làm sao mà em biết được cuộc giao tranh này?

- Lúc đó em đang ở trên ngọn đồi kia. Em thấy anh đang lâm vào cảnh khó khăn và em đã chạy được về pháo đài Sămpolanh để xin cấp cứu. Họ đã đến.

- Em làm gì trên ngọn đồi kia? - Chàng hỏi.

- Em định sang Gunxbô rô nhưng bị làm đường.

Giôphrây đỡ Perắc khoanh tay trước ngực.

- Phải đến bao giờ - Chàng nói với giọng cố nén - Em mới chịu tuân theo mệnh lệnh và kỷ luật của tôi đề ra? Tôi đã cấm ngặt không một ai được ra khỏi các khu trại. Đây là lần đại dột cuối cùng.

- Bản thân anh cũng hành động như thế đấy thôi. ?

- Đúng thế. Suýt nữa thì tôi đã phải trả giá quá đắt. Thế là tôi đã mất toi con ngựa. Vì lý do gì mà em đi ra khỏi khu trại?

Nàng thú thật, không hề úp mở.

- Không trông thấy anh, em không chịu nổi. Em đến trước để gặp anh.

Giôphrây đỡ Perắc hết căng thẳng. Chàng khẽ mỉm cười.

- Tôi cũng vậy, chàng nói.

Chàng nâng cằm nàng lên và ghé sát bộ mặt đen ngòm khói súng của chàng vào mặt Angielic cũng nheo nhuốc như thế.

- Cả hai chúng ta cùng

hoi điên điên - Chàng lẩm bẩm một cách ngọt ngào - Em có thấy như thế không em?

- Ngài có bị thương không, ngài Perắc? - Đờ Uyêcvin hỏi.

Bá tước trèo qua những mỏm đá và đi xuống chỗ mọi người đang tụ tập phía dưới.

- Xin cảm ơn các ông về cuộc can thiệp, - Chàng nói với những người Tin lành - Cuộc đột nhập của bọn cướp này sẽ không bị đập tan bằng một cuộc đụng độ sơ sơ nếu như tôi không đại dột phiêu lưu ra khỏi khu trại mà không đem theo người hộ tống. Mong rằng việc này sẽ là bài học cho tất cả mọi người chúng ta. Những cuộc đột nhập như thế của các bộ lạc hiểm khích không phải là mối nguy hiểm nghiêm trọng. Nếu như được báo kịp thời thì chúng ta có thể tập trung lại và tổ chức phòng chống. Mong rằng trong số các ông không có ai bị thương đấy chứ. ?

- Không, nhưng mà sát sạt - Lơ Gan vừa trả lời vừa ngắm nghía chiếc mũ chụp ông ta đã nhặt lên được. Manigô không biết mình nên có thái độ như thế nào. Các sự kiện xảy ra quá nhanh đối với ông ta.

- Ông đừng có cảm ơn tôi - Ông ta vui vẻ nói - tất cả những gì chúng ta làm đều là phi logic.

- Ông tin như vậy ư? - Perác vừa trả lời vừa nhìn thẳng vào mắt ông ta - Trái lại tôi thấy mọi cái vừa diễn ra đều nằm trong logic của miền Đâu Ixt. Hôm kia các ông mong tôi chết. Hôm qua tôi muốn treo cổ các ông lên. Nhưng

đến buổi chiều tôi lại trang bị vũ khí cho các ông để các ông cứu sống tôi. Còn gì logic hơn thế nữa? Chàng thò tay vào cái túi bằng da và giơ ra hai viên tròn lấp lánh.

- Các ông xem - chàng nói - Tôi chỉ còn vắn vện có hai viên đạn này thôi.

Buổi chiều cả khu trại Sämpolanh được triệu tập đến họp để chào mừng Đại tù trưởng Maxaoa ở Gunxbôrô. Những người vũ trang đi bên sườn đội hình, hộ tống các bà và lũ trẻ con. Đi qua chỗ sáng nay đã diễn ra cuộc chiến đấu ngăn ngừa chống lại bọn Cayuga, họ dừng lại.

Máu người khô lại đã đen ngòm. Từng bầy chim bay lượn trên những xác chết không người thừa nhận. Cảnh chết chóc trái ngược hẳn với cuộc sống rung động cây cối được làn gió nhẹ vuốt ve và tiếng hát biển khơi kè bên cạnh.

Họ đứng lặng yên một lúc lâu.

- Cuộc sống của chúng ta sẽ là như vậy đấy - Bécnơ nói, trả lời cho chính những ý nghĩ của ông ta. Họ không buồn, cũng không hề khiếp sợ. Cuộc sống của họ là như thế đấy.

Bá tước đờ Perác chờ họ trước pháo đài. Ông ra đón họ và giống như hôm đổ bộ từ trên tàu xuống, ông gom họ lại trên bãi biển. Ông bắn khoả. Sau khi chào các bà thật lịch sự, ông có vẻ suy tư, mắt nhìn về phía vịnh.

- Thưa các ông! Sự cố xảy ra sáng nay làm tôi nghĩ nhiều về số phận của các ông. Những nguy hiểm quanh các ông hình như to lớn đấy. Tôi sẽ đưa các ông lên tàu và chở các ông đến hải đảo châu Mỹ.

Manigô giật nảy mình như bị ong bò vẽ đốt.

- Không đời nào - ông ta gầm lên.

- Cảm ơn ông - Bá tước vừa nói vừa cúi đầu - ông vừa cho tôi câu trả lời mà tôi đã chờ đợi ở các ông. Và tôi lấy làm cảm ơn những người Cayuga dũng cảm mà cuộc đột nhập của họ vào đất đai của các ông đã bỗng nhiên làm các ông có ý thức về tầm quan trọng các ông đã gắn bó với nó. Các ông ở lại.

Manigô hiểu là một lần nữa ông ta lại rơi vào bẫy và ngập ngừng muốn nổi giận.

- À vâng! Chúng tôi ở lại - Ông ta lầu bầu - Ngài tưởng là chúng tôi sẽ phục tùng tất cả mọi mảnh khóc tráo trở của ngài hay sao. Chúng tôi ở lại và ở đây chẳng thiếu công việc để làm.

Bà vợ trẻ của người thợ làm bánh bèn lên tiếng.

- Tôi nghĩ đến một điều, thưa đức ông. Chỉ cần người ta đem cho tôi thứ bột thật mịn và giúp tôi xây một cái lò sậy dưới đất hoặc bằng sỏi cũng được, tôi có thể làm ra bánh bao nhiêu cũng được. Trước đây tôi đã giúp nhà tôi trong việc buôn bán này. Cả mấy đứa trẻ nhà tôi chúng nó cũng biết làm bánh xốp và bánh sữa.

- Còn tôi - Bécti kêu lên - Tôi có thể giúp cha tôi làm giấy. Cha tôi đã dạy cho tôi những bí mật của nghề làm giấy vì tôi là con gái thừa kế duy nhất của ông.

- Giấy! Giấy! Manigô kêu lên như muốn khóc - Con điên hay sao, con gái đáng thương của ta. Trên sa mạc hoang dại này người ta có cần đến giấy không?

- Ông lầm rồi - Bá tước nói - Sau con ngựa, giấy là sự chinh phục đẹp đẽ nhất của con người vì con người không thể sống mà không có giấy. Con người biết rằng giấy là một phương tiện bộc lộ ý nghĩ của mình lâu bền hơn lời nói. Tờ giấy láng là vật phản chiếu mà người ta thích ngắm mình trong đó, như người đàn bà

ngắm mình trong chiếc gương soi... À này, tôi quên, thưa quý bà, tôi đã dành cho quý bà những đồ dùng cần thiết mà thiếu chúng các quý bà không thể duy trì một cuộc sống mới... Manuêlô! Giôvani!..

Những người thủy thủ được gọi tên tiến đến khiêng một chiếc hòm mà họ vừa cẩn thận đem từ dưới xuống lên. Trong chiếc hòm, giữa lớp cỏ khô bảo vệ có những chiếc gương đủ mọi hình thù và kích cỡ khác nhau. Giôphrây chờ Perác cầm lấy, tặng các bà và các cô, chào họ suốt một lượt, hết người này đến người khác như buổi chiều đầu tiên họ lên tàu Gunxbôrô.

- Cuộc hành trình đã kết thúc, thưa quý bà. Cuộc hành trình đó có khi nào bị xáo động và có lúc đau lòng, tuy vậy tôi vẫn cứ muốn các quý bà, quý cô giữ

lấy làm kỷ niệm cái vật không đáng giá này. Nhờ có nó quý bà, quý cô có thể ngắm nghía vẻ đẹp của mình. Chiếc gương con này sẽ trở thành người bạn trung thành của quý bà, quý cô vì tôi quên không nói rõ một trong những đặc điểm của xứ này. Xứ sở này làm cho con người đẹp lên. Tôi cũng không biết hiện tượng đó do sương mù mát mẻ, do thứ hơi thần diệu và pha trộn bốc lên từ biển và từ rừng, nhưng những sinh linh cư trú ở đây đều nổi tiếng về hoàn mỹ của thân thể và diện mạo. Quý bà, quý cô hãy nhìn xem! Hãy ngắm xem!

- Tôi chẳng dám đâu-Bà Manigô vừa nói vừa sờ lên mũ và cố sửa sang lại mái tóc của mình - Hình như đầu tóc tôi làm người ta phát khiếp.

- Không đâu mẹ ạ. Mẹ rất đẹp, thật đấy - các cô con gái bà đồng thanh reo lên, xúc động vì sự ngượng ngùng của mẹ.

- Chúng ta ở lại thôi - Bécti vừa van vãn, vừa nghịch với chiếc gương có cán bằng bạc trong đó cô ta vừa trông thấy bóng mình.

Chương 37:

Đại tù trưởng Maxaoa xuất hiện trên mình con ngựa bạch trong cuộc đón tiếp thật đặc biệt với ánh sáng chiếu rọi từ những chiếc gương mà những người đàn bà mặt trắng nhợt và ăn mặc kỳ dị cầm lăm lăm trên tay.

Ông ta hết sức hai lòng. Ông ta cho ngựa đi bước một xuống con đường mòn, các vệ sĩ vây quanh và những người

Anhđiêng từ khắp nơi chạy tới. Trông cứ như ông ta đi giữa một bó lông chim vậy. Tiếng trống nhịp theo bước chân cuộc diễu hành và những bước nhảy mềm mại của những nghệ sĩ múa phía trước.

Hết dốc, ông ta cũng xuống ngựa và tiến đến nhóm người ra đón với một vẻ thong thả long trọng và có tính toán. Đây là một ông già vóc người cao lớn, mặt màu đồng đỏ rạch ngang rạch dọc với hàng nghìn vết nhăn. Đầu cạo trọc bôi màu xanh lơ, trên chòm đội một chùm lông chim sặc sỡ nhiều màu, hai cái đuôi dài và rậm buông thõng xuống, có lông vằn màu xám và đen hình như của một giống mèo rừng xứ này.

Mình trần, tay đeo đầy các thứ vòng, chân xăm hình rất công phu tỉ mỉ - như mặc một tấm lưới mỏng màu xanh, áo khoác chéo từ vai xuống háng, nhiều vòng ngọc trai thô, những viên thủy tinh đủ mọi màu sắc. Ông ta còn đeo các thứ đó ở cánh tay và mắt cá chân cùng với các thứ lông chim. Chiếc khố và chiếc áo choàng rộng của ông ta đều may bằng thứ vải sợi cây làm láng và giản dị nhưng thêu rất đẹp những hình đen trên nền trắng. Trên hai tai ông ta đeo những chiếc vòng kì dị làm bằng bong bóng da thổi phồng lên và nhuộm màu đỏ chót.

Bá tước chờ Perác đến đón ông ta và họ chào nhau bằng những động tác của cánh tay và bàn tay. Sau vài phút trò chuyện vị tù trưởng tiếp tục đi đến chỗ

những người Tin lành, nhưng lần này ông ta đỡ trên hai tay một chiếc gậy dài được trang trí bằng hai cánh

trắng của chim mòng biển và cuối cây gậy có một cái hộp nhỏ bằng vàng mà từ đó bay lên một luồng khói nhẹ.

Ông ta dừng lại trước mục sư Bôke mà Perắc đã chỉ cho ông ta.

- Thừa mục sư - Ông này nói - Đại tù trưởng Maxaoa xin tặng cái mà người Anđiêng gọi là ống điều hòa bình. Đây chỉ là một chiếc ống điều dài đã được nhét thuốc lá. Cha phải hút vài hơi với ông ta vì cùng hút chung một ống điều là dấu hiệu của tình thân hữu

- Nhưng tôi có hút thuốc bao giờ đâu ạ - Ông già nói một cách e sợ.

- Nhưng cha cứ cố thử xem. Từ chối sẽ bị coi như tuyên bố thù địch.

Mục sư đưa chiếc ống điều lên môi và cố hết sức giấu vẻ buồn nôn. Còn Đại tù trưởng thì đến lượt mình, sau khi nhả những hơi thuốc dài, trao chiếc ống điều cho một chàng trai mới lớn, người cao, mắt đen đi theo hầu ông ta và ông ta ngồi xuống cạnh bá tước trên những tấm thảm chõng lên nhau dưới một bóng cây sồi cổ thụ có những rễ cây cực to vươn dài như những cái vòi bạch tuộc ra đến tận biển hay gần như thế.

Theo chỉ dẫn của Nicôla Perôt, đến lượt mục sư và Manigô phải ngồi bên trái vị tù trưởng.

Ông này vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên. Hình như ông ta không quan

tâm đặc biệt đến một cái gì hết. Nhưng làn da nhẵn nhụi và nhẵn nhoe của ông ta thì run rẩy một cách thảm lặng.

Ông ta là một hình ảnh hầu như hóa đá nhưng cũng là hình ảnh một kẻ đang rình mò. Một tay ông ta hững hờ thò vào trong chiếc hộp đựng những viên ngọc trai và những viên đá óng ánh mà bá tước đờ Perắc tặng ông ta, trong khi tay kia vuốt ve một chiếc rìu có cái cán đơn giản bằng gỗ anh đào dại, nhưng lưỡi rìu lại làm bằng ngọc thạch anh Mécxicô và một viên ngọc lục bảo to đùng gắn ở cuối cán rìu. Đây không phải là một vũ khí đánh giặc mà là một đồ trang sức tượng trưng.

Từng lúc một, sự co giật rất nhanh làm cho đôi con mắt xéch của ông ta càng xéch ngược hơn khi nó liếc nhìn người nhân viên chạy vật da trắng, còn đối với những người khác, cái nhìn sắc như dao cạo lướt qua làm cho người ít nhạy cảm như luật sư Care và người dày dạn như ông Bécơ cũng phải rùng mình.

Angielic cũng cảm thấy choáng và nằng cứ ngượng nghịu mãi ngay cả khi vị tù trưởng ngoảnh mặt đi ra về hồ hững và ngụy trang bằng một vẻ buồn rầu có tính chất hạ cố.

Hai người Anđiêng mình đầy đồ trang sức đứng phía sau ông ta.

Nicôla Perôt giới thiệu họ khi anh ta đi ngang qua để thông dịch lời của tù trưởng nói với những người Tin lành. Anh ta giải thích thêm.

- Đại tù trưởng Maxaoa đến đây bằng đường bộ từ vùng ven Niu Amxtecdam, tức là Niu Oóc. Ngài Maxaoa không bao giờ muốn đặt chân lên một con tàu mặc dù ngài đã sẵn sàng đi du ngoạn hàng tháng trên con thuyền độc mộc. Đây là giới hạn cuối cùng thuộc quyền sở hữu của ngài nên ít khi ngài tới, nhưng cuộc gặp gỡ với bá tước đờ Perắc khi ông ta từ châu Âu trở về đã được dự kiến từ lâu... Các ông tham dự là tốt, nếu như các ông phải ở lại đây... Hai người khác mà các ông thấy kia là tù trưởng địa phương, tù trưởng Kaku và Mulopva chỉ huy người Abênaki làm nghề chài lưới và săn bắn trên vùng bờ biển và người Môhican, làm ruộng và làm lính ở phía sau.

Đại tù trưởng bắt đầu nói, sau khi ngửa mặt chào canh xanh và vùng mặt trời. Tiếng nói của ông ta dùng là một chuỗi dài đơn điệu có lúc nghe như ngâm đê dọa.

-... Không phải thông lệ mà một tù trưởng lớn như ta đây, Maxaoa lại đến thăm. Ta có đất đai trải rộng từ phương nam xa xăm, trồng cây thuốc lá và nơi ta buộc lòng phải chiến đấu chống lại lũ người Tây Ban Nha xảo quyệt đã hứa giúp đỡ chúng ta như những người khai hóa nhưng rồi lại muốn biến chúng ta thành nô lệ và kẻ bị xua đuổi, đất đai của ta còn kéo dài đến tận thượng bắc nơi chỉ có sương mù dựng lên làm biên giới di động của triều đại ta. Ta muốn nói về xứ sở này, nơi mà người chủ hầu của ta, Abênaki - Kaku, một người đánh cá và săn hải cẩu cỡ lớn, hiện có mặt ở đây, cũng như vị chủ hầu khác của ta, không kém dũng cảm, là một chiến sĩ gan dạ và là người săn hươu, nai và gấu, tù trưởng của người Môhican...

Không phải ta đây, Đại tù trưởng của những tù trưởng hùng mạnh và đáng sợ, phải đến trước một người Mặt Nhọt mặc dù người đó rất nổi tiếng để bàn cãi về hòa bình hay chiến tranh giữa chúng ta...

Những cuộc độc thoại này bị cắt từng quãng vì lúc đó hình như vị tù trưởng ngủ thiếp đi thì phải, trong khi anh chàng người Canada dịch lời ông ta.

... Nhưng ta không quên rằng ta đã chia sẻ quyền lực của ta với vị lãnh chúa đến đây từ phía bên kia biển khơi, bởi lẽ ông ta không bao giờ dùng vũ khí chống lại những người anh em da đỏ của ta... Ta đã trao quyền cho ông ta để làm cho đất đai của ta trở lên phì nhiêu theo nghệ thuật của những người Mặt Nhọt trong khi ta giữ quyền cai trị anh em của ta theo truyền thống... Như thế là hy vọng đã nảy sinh từ trong con tim mỗi một vì bao trận chiến đấu và bao nỗi thất vọng của ta... Vậy, ta sẽ nhân danh ông ta mà mừng đón các bạn, vì ông chưa lừa dối ta bao giờ.

Cuộc thương nghị còn kéo dài, Angielic nhận thấy chồng nàng hết sức quan tâm đến việc này và cố không để lộ ra một dấu hiệu sốt ruột nào. Nàng tin là ngài Đại tù trưởng lo lắng về cách cư xử của những người mới đến với dân bản xứ trên vùng ven biển khi chính bản thân ông hay đồng minh của ông vắng mặt.

- Mong rằng họ đừng quên những lời ông đã hứa với ta và để cho cái đói lôi cuốn mà nghiền nát và đè bẹp tất cả những con người chung quanh họ, cái đói không bao giờ thỏa mãn trong con tim của những người Mặt Nhọt.. Khi ông sẽ ở xa...

"Ông ta muốn nói đến sự vắng mặt nào đây?" Angielic tự hỏi.

Cái nhìn cháy bỏng của Đại tù trưởng có lúc rơi vào nàng và tuy vậy, không một nhà quan sát chú tâm nào có thể nói rằng ông ta để mắt tới nàng.

"Ta nhất thiết phải thấy ông ta có thiện cảm, nếu không, tất cả chúng ta sẽ tiêu vong - Nàng còn tự nhủ - Nếu ông ta cảm thấy sợ hoặc nghi ngờ, ta sẽ biến thành một kẻ thù".

Nhưng khi Nicôla Perôt dịch xong câu cuối nói về cái đói trong tim người Mặt Nhọt, nàng tìm ra con đường của giống người xa lạ này như chồng nàng đã làm trước nàng.

"Chính ông ta sợ và ông ta đang tự hỏi mình. Một con người kiêu hùng đã phải đi bước trước, hai bàn tay đầy quà cáp đem tặng những con người mình bực đây sắt lửa đã đổ bộ xuống các bến bờ của ông ta ... và người ta buộc ông ta phải căm thù và phải chiến đấu..."

Cuối cùng người trai trẻ có đôi mắt đen láy nàng đã trông thấy khi mới tới, từ nãy đến giờ vẫn ngồi dưới chân Maxaoa, đã đứng dậy, trao chiếc rìu có lưỡi bằng thạch anh tù trưởng vừa trao cho, bỏ một nhát đánh phạt vào lớp cát đỏ.

Đây là dấu hiệu bắt đầu một buổi lễ khác. Tất cả mọi người đứng dậy và kéo nhau ra tận bờ biển. Maxaoa tự đổ nước lạnh lên đầu nhiều lần, rồi cầm lấy một cái chổi con bằng rom ngô và một quả bầu đổ đầy nước biển, vừa vẩy rộng ra chung quanh ông ta và các bạn bè cũ và mới của ông ta vừa lặp đi lặp lại lời chào của người Anđiêng:

-"Na pon tou daman asurtati..."

Sau đó mọi người ngồi trên bãi biển để dự tiệc vui.

Chương 38:

Giôphrây chờ Perắc nghĩ tới vị tù trưởng già Maxaoa. Vào lúc ngày tàn, trong tâm trạng ông, bên cạnh những hài lòng to lớn, có cả nỗi lo lắng nghiêm trọng.

hình như đặc biệt mỏng manh. Và vì rất băn khoăn về điều đó nên ông hiểu rõ Đại tù trưởng có ngàn vạn lí do để lao vào một cuộc chiến tranh ác liệt

sẽ chẳng đem lại cái gì khác ngoài một giải pháp tuyệt vọng. Maxaoa sẽ không bao giờ hiểu nổi những người da trắng mà ông ta liên minh không phải là những người có tự do và bị các chính phủ ở xa không thừa nhận, họ bị dồn đến chỗ buộc phải có những hành động phản phúc đối với ông ta.

May thay ở Đâu Ixt này là nơi tách biệt hầu như không ai biết đến, nhà quý tộc Pháp còn hành động được theo ý mình. Maxaoa biết rõ giá trị lời nói của ông. Không phải là không có dụng ý gì khi ông ta trao chiếc rìu chiến cho đứa con nuôi nhỏ người Tây Ban Nha của ông ta, một đứa bé mà cha mẹ đã bị một bộ lạc của ông ta tàn sát và ông ta đem về nuôi để dạy cho đứa bé "cuộc sống hạnh phúc". Và giao cho cậu ta việc chôn chiếc rìu tượng trưng vào trong cát, ông ta một lần nữa khẳng định niềm hy vọng của mình.

Ông ta ra về, đầy những quà tặng. Sau sự náo nhiệt của một ngày là sự yên lặng nặng nề. Con người biến mất, quanh vùng trở lại vẻ uy nghiêm của những cảnh quan nguyên thủy.

Bá tước đờ Perác một mình đi trên bãi sỏi. Ông nhẹ nhàng lao lên những tảng đá đỏ mà trời chiều đã nhuộm thành màu tím và chốc chốc dừng lại, đưa mắt nhìn vào vịnh và các mũi đất.

Những hòn đảo đang ngủ say trong sương mù trông như vô số những đám mây trên bầu trời màu hoa cà.

Trên núi, tòa pháo đài

bằng gỗ tròn hòa nhập vào rừng cây. Trong vịnh, con thuyền bỏ neo mờ nhạt đi. Tiếng sóng vỗ bờ hình như khuếch đại lên thành những hòa âm vang rền. Biển cả, chúa tể đầy quyền lực của một vùng ven bờ mà từng mùa, nó nhào lặn theo sở thích thất thường của nó, khẳng định lại quyền của mình. Chẳng bao lâu nữa mùa đông sẽ đến với cảnh tượng những giông tố vừa trữ tình vừa điên loạn của vùng đất châu Mỹ: bão táp, đêm tối lạnh lẽo, những đàn sói đói. Giôphrây lúc đó sẽ ở xa và cũng phải đương đầu với một mùa đông như thế trong những khu rừng và những đầm nước phía sau.

Tàu Gunxbô rô sẽ ở xa. Chàng sẽ trao quyền chỉ huy cho Ericxon và ngay từ những ngày cuối cùng của mùa thu, nó đã dong buồm đi sang châu Âu mang theo lông thú là mặt hàng duy nhất còn buôn bán được có thể xuất khẩu từ một miền đất chưa khai phá.

Bá tước tự hỏi: Còn kho báu Inca được những người thợ lặn vớt lên từ chiếc tàu Galiong của Tây Ban Nha trong vùng biển Caribê thì sao? Ericxon có đủ khả năng để thương thuyết không? Hay là phải vùi nó xuống cát, tại bìa rừng, chờ đến một cuộc hành trình khác? Hay cho những người Tin lành được toàn quyền sử dụng để kiếm lợi bằng cách đổi từng thứ lấy hàng hóa của các tàu bè thỉnh thoảng vào đậu trong vịnh.

Nhưng làm thế sẽ rất nguy hiểm. Đổi lấy chi thì có

hơn là đổi lấy vàng không? Có thể có những bọn cướp chưa lộ mặt đến thả neo trong các vùng lân cận. Sẽ phải phát súng cho tất cả những người Tin lành và đờ Uyêcvin. Mấy người trong đoàn thủy thủ sẽ ở lại dưới quyền của nhà quý tộc xứ Noóc măngđi này, trong khi tàu Gunxbô rô đưa về thế giới cũ những người ở vùng Địa Trung Hải, những người Morơ và sẽ cố gắng tuyển ở đấy, tốt nhất là những người Bắc Âu và các người di dân khác. Chàng sẽ khuyên Ericxon trở lại quê cha đất tổ của ông ta - cũng chẳng biết là nước nào - nhưng chắc chắn là Bắc Âu và chọn lấy những người Tin lành thì hơn, để những người này dễ hòa nhập với những người trong cộng đồng mới.

Còn những người Tây Ban Nha của Gioăng Phéc năng đê thì sao? Nếu như chúng cứ khẳng khẳng không chịu trở về với vùng cao nguyên cháy sém ở Caxti và chỉ có thể sống dưới bóng của những khu rừng già hung dữ của Tân thế giới thì rồi làm thế nào đây? Để chúng lại cho đờ Uyêcvin? Chúng sẽ không thừa đâu khi nổ súng và hơn thế nữa, nếu hơi men phản loạn của những người Anhđiêng lan ra trong đám người Abeekaki và Môhican. Nhưng chung sống hòa bình với Đông Gioăng

Phéc năng đê, con người ốm yếu ấy và đám tay chân của ông ta, những kẻ cố chấp như dân Ả rập, âm thầm như các vị phán quan của Tòa án Tôn giáo, gọi lên

bao nhiêu là khó khăn trắc trở. Đờ Uyêcvin và tù trưởng Kaku cũng đã than phiền với chàng về điều ấy.

Điều gì sẽ xảy ra nếu Đông Gioăng lại dính vào việc đối đầu với mục sư Bôke, một người dị giáo!...
Chàng quyết định mang họ đi theo mình, họ là những chiến binh dày dạn, quen với các sự cố bất ngờ và những hiểm nguy của các cuộc viễn chinh, biết nói nhiều thứ tiếng người bản xứ, có thể dùng họ làm người bảo vệ. Những người Tây Ban Nha bị ghét cay ghét đắng đến nỗi chỉ cần họ lộ mặt ra là có thể gây sự ngờ vực và làm hại cho các kế hoạch của bá tước. Thế nhưng bất cứ ở đâu, người ta cũng đã biết chàng và hiểu là chàng được Đại tù trưởng Maxaoa che chở như thế nào. Và do đó người ta sẽ chấp nhận những người Tây Ban Nha.

Vì sao những người này không muốn trở về châu Âu? Qua những kẻ thân tàn ma dại đã đến để được chàng che chở này, Giôphrây đờ Perắc nhìn thấy hình ảnh của sự suy vong sắp sửa đến với một quốc gia lớn nhất của thế giới văn minh. Nước Tây Ban Nha mà chàng cảm thấy gần gũi đó nguồn gốc Lãnggòđốc của chàng và những khẩu vị của cùng một giống nòi: hầm mỏ, các kim loại quý, phiêu lưu trên biển, chinh phục....

đang trượt vào một vực thẳm. Chịu trách nhiệm

về tội giết hại ba mươi triệu người Anđiêng trên lục địa hai châu Mỹ, làm sao chống chọi lại với sự mất thăng bằng do tội ác tày trời này gây ra.

Suy nghĩ đến đây, Giôphrây đờ Perắc ngẩng đầu lên. Mãi mơ màng, mắt chàng từ nãy đến giờ vẫn nhìn mà không thấy những trò đùa dởn của những đợt sóng màu xanh lục dưới chân chàng và một cái tên người đến trên môi chàng: Angielic.

Lập tức con tim chàng nhẹ nhõm, nỗi lo tan biến như màn sương mù lúc có lúc không và niềm tin lại đến với chàng.

Chàng lặp đi lặp lại nhiều lần: Angielic! Angielic! Và mãi mê suy xét về hiện tượng kỳ lạ này. Mỗi lần chàng gọi đến tên nàng, dường như chân trời sáng ra, vua nước Pháp hay vua nước Anh đều trở thành vô nghĩa, cả những trở lực ghê gớm nhất cũng có thể coi khinh.

Chàng bắt đầu cười thỏa thích. Nàng ở đây và thế giới vì thế mà sáng bừng lên. Nàng đang ở đây và mọi cái đối với chàng đều trở nên tốt lành hơn. Nàng yêu chàng và không có gì phải lo sợ. Chàng thấy lại ánh sáng âu yếm trong đôi mắt nàng khi nàng nói thẳng một mạch: "Anh có khả năng làm chuyện lớn lao..."

Nghe câu đó, chàng cảm thấy sung sướng như chàng hiệp sĩ trẻ tuổi được người đàn bà mình chọn ném cho chiếc găng tay trong một cuộc đấu thương trên mình ngựa.

Angielic là hiện thân của tất cả mọi người đàn bà, chàng không thể so sánh nàng với những người đàn bà khác và cũng không thể chán nàng.

Dưới bất cứ dáng vẻ nào chàng đã biết, nàng bao giờ cũng tìm được cách gợi sự tò mò của chàng và làm chàng hứng thú.

Khi còn ở Candi, chàng tưởng mình không yêu nàng nữa vì nàng đã phản bội chàng, thế mà chỉ cần trông thấy nàng là chàng lập tức thêm muốn và yêu thương. Chàng tưởng mình có thể rời khỏi nàng đến mức bỏ nàng cho một người khác không hề thương tiếc, vậy mà chỉ nghĩ đến một anh chàng Bécnơ đang tìm cách ôm ấp nàng đã làm cho chàng giận điên lên vì ghen.

Chàng muốn khinh ghét nàng nhưng cùng một lúc ấy bỗng tìm ra nàng là người đàn bà đầu tiên mà tính cách đã gợi cho chàng một sự cảm phục thật sự. Chàng tưởng là không thêm muốn nàng nữa vậy mà chẳng có lúc nào là không nghĩ đến thân hình nàng, cái miệng nàng, đôi mắt nàng, tiếng nói của nàng...

Hà cứ làm sao chàng lại nổi cáu với những áo quần kiểu La Rôsen nặng nề nàng đang mặc trên người?

Phải chăng vì những quần áo ấy đã che kín cái hình hài mà chàng đang nóng lòng muốn tìm lại vẻ dịu dàng và những điều bí ẩn?

Mưu toan của chàng muốn làm nhục nàng, làm nàng bị tổn thương chẳng qua chỉ là cơn sốt muốn chiếm lấy nàng đó thôi.

Nàng làm cho chàng mất đi thói quen làm chủ bản thân. Những toan tính đàn ông, kinh nghiệm của chàng về

muru mô xảo quyết của đàn bà đều tan vỡ như thủy tinh và chẳng giúp được tí gì cho chàng.

Thế đấy, nàng đã làm chàng rối tinh rối mù lên.

Và để đáp lại điều đó chàng đã ngả mũ và cúi chào nàng thật thấp vời lòng quý trọng khiến nàng hình như cũng không thấy được chiến thắng của mình.

Nàng nắm giữ chàng cả bằng con đường đó nữa.

Sức bảo tồn của nàng chẳng dễ gì mà lay chuyển được.

Nàng không thuộc loại đàn bà lấm mồm chỉ chực đem vung vít các chuyện tâm tình về những xúc cảm sâu kín nhất. Người ta tưởng nàng là con người hoàn toàn bông bột, những cảnh ngộ rủi ro đã làm tăng thêm tính kiêu hãnh vốn có của nàng.

Nàng không buông thả mình, chẳng phải vì khinh ghét mà chính vì liêm sỉ. Nàng tự biết là uổng công khi định đi tìm nơi ẩn náu trong trái tim kẻ khác.

Nàng chẳng nói năng gì mà chỉ cụp hai hàng mi dài của mình xuống. Nàng chạy trốn ngay trong chính mình.

Chạy đến khu vườn bí mật nào đây? Đến những kỷ niệm nào đây? Hãy đến nỗi đau nào?

Năng khiếu đoán đọc ý nghĩ người khác của chàng đã bị Angielic làm thất bại, thứ năng khiếu đã được nhà bói toán công nhận, và chính chàng cũng đã phát

huy trong khi làm việc với các nhà hiền triết phương Đông.

Phải chăng vì chàng quá yêu nàng? Hay vì những ý nghĩ của nàng có một sức mạnh hiểm thấy, đã làm nhiễu loạn các làn sóng đặc biệt kia?

Đây là một trong những lý do chàng chờ đợi lời buộc tội của Maxaoa.

Maxaoa sáng suốt như những sinh linh có khả năng tiếp xúc với thiên nhiên, có một cuộc sống lâu dài phong phú đã mài dũa cái cần ăngten trực giác của ông ta, sẽ không thể nhầm lẫn.

Perắc sắp xếp để Angielic ngồi lên hàng đầu với những người Tin lành, trên bãi biển. Maxaoa làm như không thấy gì qua những kinh nghiệm, bá tước biết là ông ta để ý xem xét tất cả.

Sau buổi lễ, hai người ngồi chuyện trò thân mật một lúc lâu về việc này, việc khác: về những người Tây Ban Nha ở miền Nam, về những người theo giáo phái Quâyơ ở Bôtxtơn, về vua nước Anh, về khí thế trong vùng cũng như về thiên chất chẳng dễ gì chế ngự được của biển.

- Mà có biết liên kết với thiên chất của đất như liên kết với thiên chất của biển không, bạn của ta? Liệu có đúng không khi mà bỏ những người đã nhận sự thống trị của mà để đến gặp những đầu óc ghen tị và xa lạ?

Cả hai đều ngồi trên mũi đất nhô ra biển trước pháo đài, từ đó có thể nhìn thấy biển. Ngài tù trưởng nơi xa đến đây là để nói chuyện với người

mà người ta gọi là Người - nghe - ngóng - trụ. Phải dành thời gian cho ông ta. Giôphrây chờ Perắc bình tĩnh nghe ông ta nói và tôn trọng những khi ông ta ngồi im lặng.

Cuối cùng tù trưởng nói:

- Người đàn bà - có - mái - tóc - ánh - sáng tại sao cùng ngồi chung với những người da trắng - có - tâm - hồn - giá - lạnh?

Và sau một lúc suy nghĩ:

- Nó không thuộc về họ. Chàng chờ đợi và cảm thấy tim mình đập với một nỗi lo trẻ trung. Tù trưởng cảm ông điều hít những hơi dài. Ông ta dường như ngủ đi một chút, đoạn tia sáng lại lóe lên trong cái nhìn của ông ta.

- Người đàn bà này là của mà, tại sao mà đày đọa nó giữa đám người ấy? Tại sao mà chối từ nỗi thèm muốn của mà đối với nó?

Ông ta có vẻ gần như sinh sự, giống mỗi lần ông ta thấy thái độ sai trái của người da trắng. Đây là những dịp duy nhất về mặt thân nhiên của ông ta bộc lộ tình cảm.

- Đầu óc người da trắng mờ tối và thô cứng như một tấm da thuộc không kỹ - Giôphrây chờ Perắc trả lời -

Tôi không có được cái nhìn sắc sảo của ngài, ồ, ngài tù trưởng và tôi cứ tự hỏi mình về người đàn bà này, tôi cũng không biết bà ấy có xứng đáng được vào ở dưới mái nhà của tôi và cùng tôi chung chăn gối hay không.

Ông già Anđiêng lắc đầu:

- Sự khôn ngoan của mày là đáng tôn kính, bạn của ta ạ. Thật hiếm người có được giá trị như thế. Đàn bà là con vật sẵn sẵn duy nhất mà người thợ săn đa nghi đến đâu cũng có thể coi là vô hại. Phải nhận lấy từ người đàn bà thật nhiều vết thương, rồi mới khôn lên được. Tuy vậy, ta sẽ nói với mày những lời mà con tim si tình của mày muốn nghe. Người đàn bà đó có thể ngủ bên cạnh mày. Nó sẽ không làm suy yếu sức mạnh của mày đâu, cũng không làm cho đầu óc mày đen tối đi đâu, vì bản thân nó là sức mạnh và ánh sáng. Con tim của nó là vàng ròng đấy, ngọn lửa dịu dàng đang cháy trong đó như ngọn lửa của gia đình trong căn lều, ở đây người chiến sĩ mệt mỏi đến ngồi nghỉ ngơi.

- Tù trưởng vĩ đại, tôi không biết có phải ánh sáng đó đã làm ngài lóa mắt hay không, ngài cũng vậy - Bá tước Perác vừa nói vừa cười - Nhưng những lời ngài nói quả là vượt quá sự mong chờ của tôi và phải chăng vẻ dịu hiền mà ngài gán cho nàng chỉ là sự xảo quyệt nàng dùng để trang điểm bề ngoài mà thôi? Người đàn bà này, tôi xin thú thật với ngài, đã làm cho bao nhiêu hoàng tử phải run sợ...

- Phải chăng ta đã bảo rằng nó có những móng vuốt còn sắc

nhọn hơn cả dao găm đối với kẻ thù của nó?.. Ông già Maxaoa nói vẻ tức giận - Nhưng mày, mày đã biết chinh phục nó thì mày chẳng việc gì phải sợ nó: mày vĩnh viễn là chủ của nó.

Ông già Anđiêng như mỉm cười:

- Da thịt của nó là mật ong đấy! hãy thưởng thức đi.

"Cảm ơn ông già Maxaoa - Chàng nghĩ - Phải chăng ông đã làm việc này: soi sáng đầu óc: "mờ tối và thô cứng" đã bị đầu độc bởi những mối nghi ngờ, ông sẽ phục vụ một cách đặc lực người dân của ông. Vì chừng nào tôi còn sống tôi sẽ hành động để bảo vệ những người dân này. Và nếu nàng ở cạnh tôi, tôi sẽ có đủ mọi sức mạnh để sống và hành động".

Bởi trước đây chàng đau khổ vì mất nàng nên chàng đã dựng lên hình ảnh nàng như là một con người lẳng lơ, nhẫn tâm và bội bạc.. Canto kể lại là mẹ nó chẳng bao giờ nói gì về chàng với nó. Chàng đã bắt đầu nhìn ra là có những lý do khác ngoài sự lãng quên có thể điều khiển tư cách của nàng.

Cái đêm trên tàu Gunxbôrô, ít nhất cũng cho chàng thấy rõ một điều chắc chắn: thể xác của họ là để cho nhau.

Lòng khát khao chàng còn mãnh liệt hơn tất cả những nỗi sợ của nàng. Mặc dù khóe miệng quý tộc đẹp tuyệt vẫn có thể gặp những cách tỏ tình khác. Chàng vẫn là người đàn ông duy nhất có khả năng làm cho nàng rung động, đè bẹp sự chống cự của nàng. Và đối với chàng, nàng luôn luôn là người đàn bà duy nhất - ngay cả khi lạnh cóng run lên cầm cập như cái đêm hôm đó - có thể đem lại cho chàng niềm vui ân ái gần như mê li.

Chàng đã biết những người tình khéo léo. Tuy vậy, họ chẳng qua vẫn chỉ là những trò chơi thú vị.

Với Angielic, khi chàng ôm nàng trong cánh tay, chàng thấy như mình lên thuyền đi đến hòn đảo thần tiên, đến vùng lửa, đến vực thẳm tối tăm nơi người ta chia tay với chính mình để lên thiên đường trong chốc lát. Quyền lực mà da thịt êm dịu và vàng óng của nàng gây ra cho da thịt chàng thật là ma lực.

Cái quyền lực đó, trước đây chàng cảm thấy một cách mạnh mẽ khi chàng thấy làm ngạc nhiên về sự mê say mà con người xinh đẹp không có kinh nghiệm này đã gọi cho chàng.

Rồi mười lăm năm sau, chàng đã thấy lại quyền lực đó cũng với sự ngạc nhiên như thế và niềm hân hoan như thế trong một đêm khác hẳn, khi chàng cũng như nàng, chỉ là những kẻ tha phương, hầu như không quen biết nhau trên mặt biển đầy phong ba bão táp.

Cảm thấy vui thích, chàng lầm bầm "Chỉ có em mà thôi!"...

Cuộc sống vẫn diễn ra sáng chói, vùng Men là một xứ sở đẹp tuyệt và đầy hứa hẹn. Angielic người

đàn bà đam mê nhất trong tất cả mọi người đàn bà. Chàng không có đủ cho mình những ngày và những đêm để yêu nàng, thuần hóa nàng, giành lấy nàng và cùng làm lại với nàng một bộ ba vĩnh cửu: một người đàn ông; một người đàn bà và tình yêu.

Hăng hái lên, chàng sải bước, chiếc áo choàng tung bay trong gió, chàng ngắm nhìn khắp xung quanh một cách thích thú.

Vùng ven biển có những bãi cát màu sáng ửng này, chàng thấy đẹp đến ngây ngất. Sự suy ngẫm của chàng trùng hợp với sự phát hiện của một tình cảm mê say chàng chưa bao giờ thấy. Ngọn lửa tình yêu rực cháy trong con tim chàng.

Những gì cuộc đời đã đánh cắp mất của chàng ngày trước bây giờ được trả lại cho chàng gấp trăm lần.

Của cải, lâu đài, tước vị? Của cải chẳng là cái gì đối với một người đàn ông có sức mạnh trên bến bờ mới mẻ này, với một tình yêu lớn trong tim...

Trở về pháo đài, chàng ra lệnh chuẩn bị yên cương.

Angielic hiển nhiên là đang ở bên kia khu trại Sămpolan. Nàng bướng bỉnh. Những năm sống tự lập đã cho nàng thói quen tự lo liệu lấy số phận của mình. Dem nàng về dưới uy quyền của cuộc sống vợ chồng không phải dễ. Ông già Maxaoa dù có khẳng định "Mày là

chủ của nó" với một niềm tin quyết đoán thì cũng vô ích thôi. Một khi dính dáng đến Angielic, người ta cần phải hết sức khôn khéo.

Chàng vừa mỉm cười vừa đi theo lối mòn cây cối um tùm và đêm đang tỏa xuống một vùng bóng tối hùng vĩ.

"Một cuộc chinh phục khó khăn để lấy lại tình yêu quý giá..." Ông Săpolan, lão sư về Nghệ thuật yêu từng dạy thế. "Tình cũ xua đuổi tình mới".

Chỉ có Angielic là phủ nhận triết lý của câu châm ngôn ấy: Dù hạnh phúc hay đau khổ nối tiếp nhau, nàng vẫn ở trong chàng.

Đến gần khu trại Sămpolan, chàng gặp một đoàn người cầm đuốc.

Đây là Coraulê dọn nhà cùng với vợ và con cái, gia nô, vào ngủ trong làng người Anhđiêng.

- Tôi nhường lại ngôi nhà tranh của tôi cho cái bà bần sủng ngặt rất cừ mà người Anhđiêng đặt tên cho bà ấy là "Ánh sáng mùa hè". Thưa ngài đờ Perác, xin ngài thứ lỗi cho. Tôi chúc mừng ngài. Người ta bảo bà ấy là nhân tình của ngài.

- Không, bà ấy không phải là nhân tình của tôi mà là vợ tôi đấy.

- Ngài có vợ rồi? - Ông này kêu lên - Không thể như thế được, bà ấy? Vợ ngài? Từ bao giờ?

- Từ mười lăm năm nay - Bá tước vừa trả lời vừa phi nước đại.

Chương 39:

Đến khu trại Sămpolan, chàng trao ngựa cho người hộ tống và nhẹ nhàng

lần đến tận ngôi nhà của Coraulê. Những đốm sáng nhảy chiếu rọi sau những khung cửa sổ gắn kính. Chàng nghiêng người nhìn vào phía trong. Mẫn cảm đối với vẻ đẹp và nữ tính, chàng xúc động khi khám phá ra cảnh tượng trong nhà. Rất giản dị nhưng rất hài hòa.

Quì trước lò sưởi. Angielic đang rửa ráy cho Ônôrin đứng trong thùng gỗ. Con bé trần truồng hồng lên trước ngọn lửa, lúc lắc mớ tóc dài sáng bóng trên hai bờ vai. Nó có vẻ đẹp đáng sợ và thơ ngây của những sinh linh bé bỏng và ranh mãnh người ta thường thích nhắc tới trong chuyện cổ tích.

Bên cạnh con bé, Angielic như bị tước vũ khí. Nhan sắc của nàng không còn nguy hiểm nữa mà chỉ là đẹp tuyệt và chàng hiểu rằng chính Ônôrin đã biến nàng thành người đàn bà khác mà chàng phải khó khăn lắm

mới nhận ra.

Người đàn bà đáng quý, thật vậy! Lần đầu tiên chàng thấy những cử động đơn giản của nàng như là một thứ thuộc về thiên bẩm. Chàng nhớ lại là nàng đã được nuôi dưỡng trong cảnh nghèo nàn gần như nông dân của những nhà quý tộc tỉnh lẻ. "Cô bé hoang dã" ở Tuludor, thiên hạ thì thầm như thế khi người ta đem nàng đến cho chàng làm vợ. Bây giờ nàng vẫn giữ được cái đức trời phú là gần gũi với mọi cái và tự bằng lòng với chút ít mình có.

Việc dội nước

suối xuống thân hình bé nhỏ của con gái nàng làm nàng sung sướng.

Cuộc sống mới với hai bàn tay trắng nơi bến bờ của một xứ sở gần như hoang dã này, tiếp theo cuộc sống vương giả trong điện Vécxay, liệu có biến nàng thành một kẻ độc ác cay nghiệt không? Sắc đẹp của nàng rồi có hòa hợp với dấu ấn hận thù và thất vọng không? Thù hận chỉ gắn liền với tuổi thanh xuân mà thôi. Nàng có thể thở than. Nhưng cuộc đời đã giữ nàng lại cho nàng điều thú vị. Mọi liên hệ gắn bó giữa hai mẹ con tuyệt đẹp. Chàng, và không một ai có thể phá vỡ mối liên hệ đó được. Ở phương Đông có những dân tộc tin vào sự tái tạo của các sinh linh. Cô Ônôrin, cô là ai? Cô từ đâu đến? Cô đi về đâu?

Con bé quay mặt về phía cửa sổ và chàng tin là nó mỉm cười.

Giôphrây chờ Perác đi vòng quanh ngôi nhà và đến gõ cửa.

Angielic đã gọi đầu. Nàng đã tắm rửa cho Ônôrin và tất cả những đứa trẻ nàng vớ được trong tầm tay.

Nàng có thể đi đi lại lại hai mươi lần từ ngoài suối vào trong nhà mà không hề kêu mệt mỗi vì vị nước ngọt và sự dồi dào của suối nước đem lại cho nàng một niềm vui vô tận.

Trong căn nhà của Coraulê, tiện nghi khá hơn, còn có chỗ cho bà vợ ông luật sư và mấy đứa con nhỏ nhất của bà ta, vợ người thợ làm bánh mì và những đứa con của Bécơ.

- Người đen kìa - Ônôrin nói.

Nó nói thêm với một nụ cười tươi rói.

- Con thích Người đen lắm.

Lời tuyên bố làm cho Angielic mất một lúc để nhận dạng xem là Người đen nào đây.

Nàng hoang mang khi trông thấy chàng, nhất là sau khi chào mọi người, chàng đến gần nàng và nói oang oang.

- Tôi đi tìm bà, thưa bà...

- Tìm tôi?

- Vâng, tìm bà. Thật kỳ cục. Khi bà đang ở trên tàu thủy của tôi, ít ra thì tôi cũng còn biết được là tìm bà ở đâu nhưng bây giờ bà đã có cả một châu lục để sử dụng rồi thì tìm được bà quả là không dễ.

Nàng cười nhưng nhìn chàng với con mắt đăm chiêu.

- Tôi có nên hiểu là bà muốn có tôi ở bên cạnh không?

- Anh còn nghi ngờ điều đó ư? Có phải là em đã khẳng định với anh rồi đó sao?

Angielic quay đầu đi. Nàng đưa Ônôrin ra khỏi thùng tắm và quấn nó vào trong một chiếc chăn.

- Em chiếm rất ít chỗ trong cuộc sống của anh - nàng nói khẽ - Em chẳng đáng là bao, em luôn luôn chẳng đáng là bao. Em chẳng biết gì về anh, về cuộc sống quá khứ của anh, về cuộc sống hiện nay của anh. Anh giấu em bao nhiêu chuyện. Anh còn chối nữa không nào?

- Không. Ang bao giờ cũng ít nhiều là kẻ lừa phỉnh. Em đã làm cho anh trở thành như thế. May thay. Đại từ trưởng đã khẳng định em là sinh linh trong sáng nhất trong tất cả các sinh linh. Anh tự hỏi không biết sự sáng suốt của ông ta có bị đánh lừa bởi một quyền lực khác mà nhiều người đã gục ngã không... Em nghĩ gì về ông ta?

Angielic mang Ônôrin đến tận chiếc giường nó ngủ chung với Lôriê. Nàng đắp chăn và đem hộp đồ chơi đến cho nó. Những cử chỉ muôn thuở.

- Ngài Đại tù trưởng ư?... Theo em thì ông ta gây ấn tượng và đáng lo ngại. Tuy nhiên em cũng chẳng biết vì sao ông ta làm em mệt.

- Em sáng suốt lắm.

- Thừa Đức ông - Maxian hỏi - có phải những khu rừng xung quanh chúng ta đây là của ngài không ạ?

- Liên minh với Maxaoa, ta có quyền sử dụng những thứ gì không thuộc về người Anđiêng ở đây. Nhưng ngoài điểm hạn chế của khu làng về đồng ruộng quanh họ, phần còn lại của xứ sở này còn hoàn toàn nguyên thủy. Lòng đất chưa bao giờ được thăm dò. Có thể là nó chứa vàng, bạc và đồng.

- Như vậy là ngài còn giàu hơn cả vua.

- Của cải là cái gì, hả các con? Nếu của cải là quyền sở hữu một lãnh thổ rộng lớn ngang với một vương quốc thì, đúng, ta giàu thật. Nhưng ta không còn lâu dài bằng cẩm thạch, không còn bất đũa bằng vàng. Ta chỉ có mấy con ngựa. Và khi nào ta đi về vùng sau thì nhà ở của ta sẽ là bầu trời đầy sao và các cảnh cây trong khu rừng đại ngàn.

- Vì anh sắp sửa đi - Angielic ngắt lời chàng-Đi đâu? Tại sao? Chắc hẳn là chuyện đó không đáng gì đến em phải không?... Em không có quyền biết đến cũng chẳng được báo là anh có định mang em đi theo hay không.

- Em im đi - Giôphrây đờ Perắc nói - Thích thú về vẻ hung hãn của nàng - Em làm cho các bà bực mình bây giờ.

- Em không cần! Chẳng có gì đáng bực mình khi thấy một người vợ muốn đi theo chồng. Bởi vì em là vợ của anh và từ nay sẽ kêu lên khắp nơi như vậy. Em chán cái trò hề này lắm rồi. Và nếu anh bỏ em lại, em sẽ tập hợp quân của em. Và em sẽ theo anh. Em đã quen ngủ trong rừng dưới trời sao. Anh hãy nhìn hai bàn tay của em đây, lâu rồi tay em không đeo đồ trang sức. Nhưng trái lại, tay em biết làm bánh mì và biết bắn súng trường.

- Người ta cũng nói cho anh biết như thế. Hình như sáng nay em đã làm một cuộc săn bắn bọn Cayuga tuyệt đẹp. Em trở tài cho anh xem nào, - chàng vừa nói vừa rút trong bao súng ra một khẩu súng ngắn có băng bằng bạc và với một vẻ hoài nghi khiến Angielic bốc lửa ngay tức khắc.

Nàng lấy khẩu súng từ tay chàng và nhìn chàng thách thức, rồi xem xét vũ khí. Khẩu súng không lắp đạn. Nàng kéo que sắt dùng để nhồi thuốc ra.

- Thông nòng
đâu? - Em định làm gì?

- Trong súng chắc là có bụi và súng có thể bị nổ tung.

- Súng ngắn của tôi bao giờ cũng được bảo quản tốt, thưa bà, nhưng sự lo lắng của bà đúng là nỗi lo của một nhà thiện xạ.

Chàng tháo dây lưng ra ném lên bàn các thứ trang bị khác nhau: súng ngắn, dao găm, túi con bằng da đựng thuốc súng hay đạn.

Angielic tìm ra chiếc que thông nòng súng trong túi súng. Bằng những cử chỉ chuẩn xác nàng vặn chặt chiếc que lại và soi vào nòng súng nhiều lần. Rồi nàng bấm cò, kiểm tra lại xem có phát ra tia lửa hay không bằng cách đưa khẩu súng về phía bóng tối.

Sau khi lắp lại nòng súng, nàng chọn một viên đạn và vê vê đạn giữa hai đầu ngón tay để xem nó có tròn không.

- Không có thuốc súng mịn để mồi lửa.

- Em thay vào đó bằng những miếng mồi của Thổ Nhĩ Kỳ.

Angielic làm theo.

- Mở cửa sổ ra cho cô, Maxian.

Đêm sáng mờ hồ dưới vầng trăng bị màn sương mù che phủ. Ở đằng kia, trong bụi cây kia, có con chim gì nó kêu đến là khó chịu.

Giôphrây chờ Perắc nhìn nàng một cách tò mò. "Đúng là nàng đã dày dạn chinh chiến - Chàng tự nhủ - chống lại ai?... Chống lại Nhà vua ư?..."

Bàn tay mảnh khảnh nắm chắc báng súng bằng bạc, cánh tay nhấc khẩu súng nặng lên một cách nhẹ nhàng. Súng nổ. Tiếng kêu kèn kẹt của con chim tắt ngấm.

- Mắt tinh thật! - Bá

tước kêu lên - Và mạnh mẽ biết bao nhiêu - Chàng lại vừa kêu lên vừa nắm chặt cánh tay của nàng - Cam đoan là em có những bắp thịt bằng thép! Chắc hẳn là ông Đại tù trưởng càng tỏ ra sai lạc trong suy xét của ông ta.

Nhưng chàng cười. Nàng cảm thấy chàng lấy làm kiêu hãnh về nàng. Mấy đứa trẻ đưa tay lên bịt lấy tai bây giờ hoan hô âm ỉ và muốn chạy ra nhặt lấy con chim đêm bị bắn chết.

Những người láng giềng chạy tới ngăn chúng lại.

- Chuyện gì vậy? Lại có chuyện gì xảy ra vậy? Bọn Anhđiêng à? Bọn cướp à?

Họ hết sức ngạc nhiên thấy Angielic tay cầm khẩu súng ngắn đứng giữa một đám khói trắng.

- Bắn chơi ấy mà - Nàng trấn an bà con.

- Đây là những trò chơi mà chúng tôi đã có quá đủ rồi - Họ lầu bầu.

- Thưa các bà, các bà có hài lòng về việc sắp xếp nhà cửa ăn ở không ạ? - Bá tước hỏi với vẻ lịch sự nhất của một người chủ đối với khách mời.

Những người đàn bà khốn khổ trả lời chàng là mọi việc đều ổn cả. Họ nhìn chàng vừa khâm phục vừa sợ.

Những gì chàng đã nói khi nhắc nhở cho họ những nhà tư sản kiêu căng ở La Rôsen là các bà vợ của họ thật xứng đáng với họ, đã vĩnh viễn chinh phục các bà.

Cũng lại là Abighen mới có gan nói lên những

lời mà tất cả các bà đều nghĩ tới.

- Xin cảm ơn Đức ông về lòng độ lượng ngài đã dành cho chúng tôi trong những ngày này mặc dù những lầm lạc của chúng tôi. Những cuộc khủng bố chúng tôi đã phải chịu đựng, nỗi đau phải lìa bỏ gia đình, nỗi sợ hãi không gặp được những bàn tay anh em để cứu vớt chúng tôi, đã làm cho chúng tôi dao động hoang mang. Nhưng ngài đã thấu hiểu điều đó và tha thứ cho chúng tôi.

Chàng mỉm cười với cô ta, vẻ vô cùng tốt bụng. Với Abighen, bao giờ chàng cũng hạ vũ khí. Nhìn chàng lúc này Angielic thấy hầu như phát ghen. Chàng cúi mình trước cô gái.

- Cô thật có lòng bác ái, cô nương ạ, cô nhận lấy những lỗi lầm của mình mà chính bản thân cô đã không tán thành. Thưa các bà, tôi biết là các bà đã làm cho chồng các bà tránh khỏi một kế hoạch tội ác và các bà cũng đã biết trước là sẽ thất bại. Nói gì thì nói, chính các bà đã có được cái của riêng là sự sáng suốt. Các bà nên biết dùng nó một cách có ý thức và tỏ ra kiên quyết, bởi vì đến đây là các bà đã ở trên một miền đất mà người ta không thể nói dối.

Lời khuyên của chàng được công nhận là có giá trị. Bá tước chúc các bà nghỉ ngơi thoải mái và các bà rút lui. Bà Care nhảy bổ theo họ để thì thầm với họ

trong bóng tối về một tin sốt dẻo mà bà ta cũng chỉ biết lờ mờ: Đức ông Rescartor và bà Angielic là vợ chồng, hay sắp sửa cưới nhau, hay vừa mới cưới nhau... Tóm lại là những đám cưới vu vơ.

- Em chẳng biết những lời khuyên của anh rồi có tạo ra được những ngày mai hạnh phúc cho các ông chồng của các bà ấy không đấy - Angielic nói, vẻ suy nghĩ.

- Chắc hẳn là không. Và anh rất thích thú về điều đó. Đây là sự trả thù đặc biệt của anh. Trao các ông chồng vào nắm tay thật kiên quyết của các bà vợ của họ kết quả có phải còn khủng khiếp hơn trao vào tay đao phủ không nào?

- Anh thật bất tri - Nàng vừa nói vừa cười.

Chàng túm ngang lưng nàng bằng cả hai tay, nhấc bổng nàng lên và quay tít mù.

- Cười đi... Cười đi... mẹ tu viện trưởng bé bỏng của ta... cái cười của em mới thích làm sao!

Angielic kêu lên. Trong tay chàng, nàng không nặng hơn một cọng rơm.

- Anh điên rồi ư!...

Được đặt xuống đất, nàng vẫn còn chóng mặt, không làm được việc gì khác mà chỉ cười.

Lũ trẻ con thích quá. Chúng chưa bao giờ có quyền được xem nhiều cảnh như thế, nhất là đã đến giờ đi ngủ. Xử sơ này ngày càng làm cho chúng thích thú. Chúng sẽ không bao giờ đi khỏi nơi này.

- Mẹ ơi - Ônôrin gọi - Lại có chiến tranh phải không hả mẹ?

- Chiến tranh! Không! Chúa giữ cho ta khỏi điều đó. Tại sao con hỏi như vậy?

- Mẹ đã bắn bằng khẩu súng ngắn to đùng đó thôi.

- Mẹ bắn chơi ấy mà.

- Nhưng chiến tranh thì vui qua - Ônôrin nói với vẻ thất vọng.

- Sao - mẹ nó kêu lên - Con hài lòng mỗi khi nghe tất cả những thứ tiếng đó và trông thấy người bị thương, người bị chết sao?

- Vâng, con bằng lòng - Ônôrin khẳng định.

Angielic nhìn nó với nỗi ngạc nhiên của tất cả những người mẹ khi khám phá ra vũ trụ bí ẩn của con cái mình.

- Nhưng... Mẹ tin là con buồn khi con nhìn thấy Võ - Hạt - Dẻ ...

Đứa bé tuồng như nhớ lại một điều gì. Mặt nó tối sầm. Nó thở dài.

- Ô! Phải, hơi buồn cho chú Võ - Hạt - Dẻ là chú ấy phải chết...

Nhưng rồi nói lại cười ngay

- Nhưng mà thật vui khi mọi người vừa kêu vừa chạy rồi ngã khoèo. Mọi người có vẻ giận dữ... Khói thơm thơm. Súng nổ đùng! đoàng! đùng! đoàng! Mẹ cãi nhau với ông Manigô và ông ấy đỏ mặt tía tai... còn mẹ thì đi tìm con khắp nơi khắp chốn rồi mẹ ôm chặt con vào lòng... Mẹ yêu con lắm khi có chiến tranh... Mẹ đứng che trước mắt con để lũ lính khỏi đánh con. Là vì mẹ không muốn người ta cướp mất cuộc đời con. Cuộc sống của con còn bé bỏng quá. Còn mẹ, cuộc đời của mẹ thì đã dài ghê...

Angielic vừa lo mà cũng vừa tự hào.

- Em cũng không hiểu đây có phải là lòng kiêu căng của người mẹ như em hay không, nhưng hình như nó có một cách lập luận kỳ lạ đối với độ tuổi của nó.

- Khi nào lớn lên - Ônôrin nói tiếp nhân lúc người ta chú ý lắng nghe nó - Con sẽ vẫn làm chiến tranh. Con sẽ có một chú ngựa và một thanh kiếm dài và sẽ có hai khẩu súng ngắn.

- Như ông - Nó vừa nói vừa nhìn Giôphrây đờ Perắc - nhưng súng của con thì nó có bằng vàng cơ và con bắn còn giỏi hơn ... giỏi hơn cả mẹ nữa cơ, - Nó chấm dứt bằng một cái nhìn thách thức về hướng mẹ nó. Nàng suy nghĩ.

Máu bao giờ cũng đỏ. Đây là một màu đẹp.

- Nhưng những gì nó vừa nói ra nghe thật khủng khiếp - Angielic lầm bầm.

Bá tước vừa mỉm cười vừa nhìn hai mẹ con với sự thích thú đã khám phá ra là hai mẹ con nàng quả thật khác nhau. Sự âu yếm, tình mẹ làm cho nàng trở nên hiền từ. Đứa con gái của nàng đã đem lại cho nàng vẻ thơ ngây trẻ trung. Nàng chưa bao giờ và không bao giờ có thể là địch thủ hống hách của Môngtôxpan, nàng, người đàn bà nổi loạn chạy trên những con đường lồi lõm, cầm đầu đoàn quân của nàng và giơ cánh tay cầm khẩu súng ngắn nặng nề lên với một niềm tin giá lạnh.

Nàng ngược nhìn chàng như để hỏi chàng trong một hoàn cảnh đã vượt quá sức nàng, rồi tìm cách để tự trấn tĩnh mình.

- Con bé thích chiến tranh... Suy cho cùng

thì đây là một tình cảm cao thượng. Tổ tiên của em cũng không thoái thác chiến tranh.

Đây, nàng đã quên đi những ngày đen tối thể mà rồi nàng không ngờ một thể hệ di truyền khác của nàng đã đưa vào người con gái nàng những sở thích cuồng nhiệt và đáng lo như vậy. Rescartor nghĩ về điều đó nhưng chẳng nói năng gì.

Chàng rút ở ngón tay mình ra một chiếc nhẫn chạm trổ bằng vàng trên có đính một viên kim cương lớn và đưa cho Ônôrin. Con bé chộp lấy với vẻ thèm khát.

- Cho cháu phải không?

- Vâng, thưa cô.

Angielic xen vào.

- Đây là một đồ trang sức có giá trị lớn. Nó không thể đem mà làm đồ chơi được đâu.

- Cảnh man rợ của thiên nhiên quanh ta có thể sẽ làm cho ta đánh giá lại mọi vật. Một chiếc bánh ngô, một ngọn lửa ấm còn giá trị hơn là một chiếc nhẫn. Vì nó mà người ta đọa đày linh hồn mình ở Vecsxy.

Ônôrin lật đi lật lại chiếc nhẫn. Nó đặt chiếc nhẫn lên trán, rồi lồng vào ngón tay cái của nó, cuối cùng nó nắm chặt trong hai bàn tay.

- Vì sao ông làm như vậy đối với cháu? - Bỗng con bé tha thiết hỏi chàng - Có phải vì ông yêu cháu không?

- Phải đấy, cô bé ạ.

- Vì sao ông yêu cháu? Vì sao?

- Vì ta là cha của con.

Nghe lời bộc lộ này, mặt bé Ônôrin biến dạng. Nó im lặng. Khuôn mặt tròn bé nhỏ

của nó phảng phất niềm vui sướng mạnh mẽ nhất, một sự nhẹ nhõm không sao nói được nên lời, một tình yêu thương vô bờ bến.

Đầu ngẩng cao, nó ngắm nghía một cách khâm phục cái bóng đen của ông tướng đang đứng phía dưới chân giường của nó và gương mặt sạm nâu, lam nham vết sẹo đối với là gương mặt hấp dẫn nhất, nó chưa bao giờ từng được ngắm nhìn.

Nó chột quay lại với Angielic.

- Mẹ thấy không, con đã nói với mẹ là con sẽ tìm thấy cha con ở bờ biển bên kia rồi không nào!...

- Con có nghĩ rằng bây giờ đã đến lúc con phải đi ngủ rồi không? - Chàng hỏi nó, vẫn giữ nguyên sự quý mến của chàng dành cho nó.

- Vâng, cha của con ạ.

Với một thái độ ngoan ngoãn lạ lùng, nó chui vào trong chăn tay nắm chặt chiếc nhẫn và gần như ngủ ngay tức khắc một cách hả hê.

- Lạy Chúa-Angielic vui sướng quá nói - Làm sao mà anh đoán được là con bé đang đi tìm một người cha?

- Những ước mơ của những con tim bé gái bao giờ cũng làm anh quan tâm và trong giới hạn của mình, anh thích làm cho chúng được mãn nguyện.

Angielic cầm chiếc đèn dầu trong hốc tường đặt ra xa để Lôiê và ỏ được ngủ trong bóng tối.

Ở phòng bên cạnh, hai bà mẹ cho các đứa trẻ khác vào giường. Giôphrây đờ Perắc đến bên lò sưởi.

Angielic đi theo chàng và ném một khúc củi khô vào đồng lửa.

- Anh tốt quá - Nàng nói.

- Em đẹp quá!

Nàng mỉm cười với chàng để cảm ơn chàng nhưng rồi thờ dãi và ngoảnh đi.

- Em thích thỉnh thoảng anh nhìn em như anh nhìn cô Abighen ấy. Với tình bạn, lòng tin cậy, mối thiện cảm. Hình như anh sợ em về một sự phẫn nộ nào đó, em cũng không biết nữa.

- Bà làm tôi đau lòng, thưa bà.

Angielic có một cử chỉ phản đối.

- Anh có gan để đau khổ vì một người đàn bà hay không? Nàng nói với vẻ nghi ngờ.

Nàng ngồi bên lò sưởi. Chàng lấy một chiếc ghế đầu và ngồi cạnh nàng, nhìn vào ngọn lửa. Nàng muốn tháo đôi ủng ra cho chàng, hỏi han chàng xem chàng có đói không, có khát không và hầu hạ chàng. Nhưng nàng không dám. Nàng không biết làm gì để chiều lòng người chồng xa lạ mà nàng cảm thấy khi thì gần gũi, khi thì xa xôi, lại còn chống lại nàng nữa.

- Anh sinh ra là để sống một mình và sống tự do - Nàng nói một cách đau đớn - Bây giờ thì em biết rồi, một ngày nào đó anh sẽ từ giã em, sẽ từ giã Tuludơ để lao vào cuộc phiêu lưu khác. Tính tò mò của anh đối với thế giới là không mệt mỏi.

- Có thể em sẽ giã từ anh trước, em yêu ạ. Thế giới đảo điên quanh ta sẽ không còn công nhận lòng chung thủy của em, một trong những người đàn bà đẹp nhất vương quốc. Bằng trăm cách, nghìn cách, người ta sẽ khuyến khích em hãy đem thử thách quyền lực và sức quyến rũ của em trên những người đàn ông khác.

- Tình yêu của chúng ta chẳng lẽ không đủ mạnh để chiến thắng hay sao?

- Người ta không để cho tình yêu của chúng ta có thời gian xây dựng.

- Đúng thế - Nàng lẩm bẩm - Giữa hai vợ chồng, đây là nhiệm vụ lâu dài.

Hai tay chàng lại để lên đầu gối, nàng ngồi nhìn hút vào những ngọn lửa đang nhảy nhót, nhưng nàng tỉnh táo cho đến tận từng chân tơ kẽ tóc về sự có mặt của chàng, về sự thần kỳ của sự có mặt này đã làm sống lại những đêm thức trắng ở Lănggơđốc nơi hai người đã thân mật trò chuyện bên nhau. Nàng tựa đầu vào hai đầu gối của chàng, thích thú vì những lời chàng nói bao giờ cũng mở ra cho nàng những chân trời xa lạ, ngược nhìn chàng với đôi mắt ngoan ngoãn và mê say, cho đến tận khi vô tình, từ lời nói nghiêm trang chàng chuyển sang đùa dõn và từ những lời nói đùa dõn chàng chuyển sang tình yêu. Thật hiếm có những giờ phút thú vị như thế...

Bao nhiêu lần nàng ước mơ về sự tái hồi không thể có được của chàng!.. Ngay cả khi nàng tưởng chàng đã chết, khi nàng buồn quá, nàng đã tưởng tượng ra

bao nhiêu cuộc hội ngộ kì diệu. Vua Lui ân xá, Giôphrây đờ Perắc nhận lại tước vị của mình và nàng, chính nàng đây, sống bên cạnh chàng, được chàng chiều chuộng, yêu thương. Nhưng rồi rất nhanh thực tế đã đánh tan ảo mộng. Người ta có thể nào tưởng tượng được bá tước đờ Perắc, lại đi xin tha thứ chỉ vì cái tội làm cho Nhà vua phát ghen? Giôphrây đờ Perắc thân phục, vào châu điện Vécxay ư? Không, không thể tưởng tượng được như thế, không bao giờ Nhà vua đêddeecho Giôphrây đờ Perắc tìm thấy lại được sức mạnh của mình, không bao giờ Giôphrây đờ Perắc chịu cúi đầu. Lòng ham muốn sáng tạo và hành động của chàng hết sức mãnh liệt. Chàng sẽ còn tự gây cho mình những oán thù khác nữa, những nghi ngờ khác nữa.

Nàng khẽ mỉm cười, mệt mỏi.

- Vậy thì chúng ta có nên vui lòng vì một cuộc chia tay tàn nhẫn ít ra cũng tránh được cho chúng ta khỏi đẩy tình yêu đến chỗ hận thù như nhiều người khác không?

Chàng đưa tay ra và nhẹ nhàng đặt bàn tay lên gáy nàng.

- Chiều nay em buồn. Em mệt quá rồi đây, con người bất kham ạ.

Bàn tay vuốt ve và tiếng nói của chàng làm nàng sống dậy.

- Không, em cảm thấy còn đủ sức xây dựng thêm mấy ngôi nhà tranh nữa, đủ sức để lên yên ngựa, nếu cần, để đi theo anh. Nhưng một mối lo sợ ám ảnh em.

Anh muốn đi mà không mang em đi theo.

- Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau đi, phu nhân yêu dấu. Tôi sợ rằng em mơ tưởng hảo huyền: tôi giàu nhưng vương quốc của tôi còn trinh nguyên. Lâu đài của tôi chỉ là những pháo đài làm bằng cây khô. Tôi lo thể dâng tặng em những chiếc áo dài lông lầy, những đồ trang sức rất đổi vô ích trong hoang mạc này! Không an toàn, không tiện nghi, không vinh quang, không có cái gì có thể làm vui lòng những người đàn bà.

- Chỉ có tình yêu để làm vừa lòng họ.

- Người ta bảo như vậy.

- Có phải em đã chứng minh cho anh biết là em đã không sợ cuộc sống vất vả và hiểm nguy... những đồ trang sức, ngọc ngà, vinh quang?... Em đã phát ngáy lên về các thứ đó rồi. Em đã ném qua sự say sưa cũng như cay đắng. Trong nỗi cô quạnh của con tim, mọi cái đều có vị của tro tàn. Chỉ cần anh yêu em, anh, chỉ cần anh đừng ruồng bỏ em nữa.

- Tôi bắt đầu tin em.

Chàng cầm lấy tay nàng, nhìn ngắm nàng.

Trong bàn tay dài của chàng, bàn tay mềm yếu của nàng run lên, bị cầm tù. Chàng nghĩ là bàn tay này đã đeo đầy nữ trang, được một ông vua hôn, nó đã cầm vũ khí với một quyết tâm lạnh lùng, nó đã đánh, đã giết. Bàn tay này bây giờ nghỉ ngơi như một

con chim mới mệt trong lòng bàn tay chàng. Ở ngón tay nàng trước đây nàng đã đeo một chiếc nhẫn vàng.

Sự nhắc lại này làm chàng đau đớn, nhưng Angelic không thể đổi theo ý nghĩ của chàng.

Nàng giật mình khi nghe chàng hỏi dồn:

- Tại sao em lại nổi loạn chống lại vua nước Pháp? Chàng lập tức cảm thấy bàn tay của vợ mình rút ra.

Trở về với quá khứ của mình đối với nàng, nhạy cảm như đụng vào một vết thương. Tuy vậy, chàng muốn biết rõ.

Chàng sẽ tra tấn nàng, nhưng chàng sẽ buộc nàng phải trả lời cho chàng. Có những điểm mờ ám mà bằng bất cứ giá nào nàng cũng phải làm cho sáng rõ để khỏi đau khổ thêm nữa.

Chàng thấy một ánh sợ hãi nhảy nhót trong mắt Angelic. Quyết tâm đòi hỏi phải nói hết sự thật hiện rõ trên khuôn mặt chàng.

- Vì sao? - Chàng lặp lại một cách gần như nghiêm khắc.

- Làm sao anh biết được điều đó?

Chàng có một cử động để xua đi những lời giải thích vu vơ.

Tôi biết. Nói đi!

Nàng phải cố gắng hết sức.

- Nhà vua muốn em trở thành người tình của ông ta. Ông ta không chấp nhận lời chối từ của em. Để đạt được mục đích, ông ta không lùi bước trước một cái gì hết, cho lính về canh giữ em ngay trong lâu đài của chính em, đe dọa sẽ bắt giữ em và giam em vào một tu viện nếu sau một thời gian suy nghĩ em không đầu hàng lòng đam mê của ông ta.

- Và em không bao giờ đồng ý phải không?

- Không bao giờ

- Tại sao?

Mắt Angelic tối lại và nhuốm màu đại dương.

- Anh còn hỏi em sao? Đến bao giờ thì anh mới cho là em yêu anh và mất anh đã đưa em đến chỗ tuyệt vọng? Hiên mình cho Nhà vua! Có thể nào em lại phản bội anh, người mà ông ta kết án một cách bất công?

Cướp mất anh của em. Nhà vua đã cướp đi của em tất cả. Tất cả mọi thú vui, tất cả mọi vinh quang của triều đình không thể thay thế cho sự vắng mặt của anh. Ôi! Em đã gọi anh biết bao nhiêu, tình yêu của em.

Nàng sống lại sự trống trải tàn nhẫn ấy, nỗi buồn thảm của một tình yêu đã mất đôi khi nằm im dưới đáy con tim nằn, nhưng một chuyện không đâu cũng làm nó đau đớn. Cho nên, với lòng đắm say, nàng đưa tay và ôm quanh người chàng, áp trán vào đầu gối chàng. Sự ngờ vực và những câu hỏi của chồng nàng làm nàng đau đớn, nhưng chàng còn đây. Điều đó mới là quan trọng.

Sau một lúc, chàng bắt đầu phải ngẩng đầu lên.

- Tuy vậy, em cũng đã gần như đồng ý phải không?

- Phải, nàng nói - Em là người đàn bà, yếu đuối trước một ông vua đầy quyền uy.. . Em không có gì để tự

vệ. Ông ta có thể làm hỏng đời em một lần nữa. Ông ta đã làm... Thật uổng công mà em đã liên minh với các

đại lãnh chúa ở Poatu, những người này vì những lý do khác đã nổi dậy chống lại Nhà vua. Thời gian không ủng hộ sức mạnh của các tỉnh. Nhà vua đã đè bẹp chúng tôi, đánh bại chúng tôi.. Bọn lính đã phá nát đất đai của em, đốt cháy lâu đài của em. Một đêm chúng đã cắt cổ các gia nô của em, đưa con trai mới đẻ của em... Với em, chúng đã...

Nàng lặng im. Nàng do dự. Nàng chỉ muốn im đi cho rồi, để người ta khỏi biết đến nỗi hổ thẹn của mình. Nhưng vì Ônôrin, đứa con hoang mà sự hiện diện của nó gợi lên nỗi đắng cay của một người chồng bị phản bội, cho nên phải nói rõ với chàng.

- Ônôrin đã sinh ra từ trong đêm ấy - nàng nói với giọng khàn đặc - Em biết anh rõ điều đó vì cử chỉ anh đối với nó lúc nãy, anh có hiểu không, Giôphrây?... Khi em nhìn nó thì đối với em, không như anh tưởng tượng là kỷ niệm về một người đàn ông mà chắc là em yêu, nhưng chỉ có nỗi hãi hùng của một đêm tội ác và bạo lực đã ám ảnh em bao năm tháng và em chỉ muốn vĩnh viễn quên đi. Em không tìm cách để gợi lòng thương hại của anh đâu, làm thế anh sẽ đem lại cho em một tình cảm đau đớn. Nhưng em muốn xua đuổi những bóng tối đang lượn lờ trên tình yêu của chúng ta. Chứng minh sự có mặt nhỏ nhoi tội nghiệp nổi lên giữa

hai chúng ta và làm anh yên tâm về sự âu yếm em dành cho nó. Làm sao mà không thể yêu nó cho được? Những tội ác lớn nhất em đã phạm phải với con bé này. Em đã muốn giết nó từ trong trứng. Mới đẻ ra, em đã vứt bỏ nó, không thèm nhìn ngó tới... Số phận đã đem nó trả lại cho em. Em đã mất bao nhiêu năm mới có thể yêu được nó, cười với nó. Mỗi hận thù của mẹ nó đã đứng hàng đầu lúc nó mới ra đời. Đây là nỗi ăn năn của em. Người ta không nên ghét bỏ kẻ vô tội. Anh đã hiểu điều đó vì anh đã cuu mang nó, một đứa con không cha. Anh hiểu là nó không làm hoen ố giá trị tình cảm gắn bó em với anh và không có cái gì, không có cái gì, em xin thề, có thể thay thế, có thể so với sự đam mê, nhiệt tình yêu thương của anh đối với em.

Giôphrây chờ Perắc đột nhiên đứng dậy. Nàng cảm thấy chàng xa lìa, tách khỏi nàng. Nàng đã nói rất hăng, không lựa lời, không nghĩ kỹ về những gì nàng đang nói, vì cuộc biện bạch đó là thành khẩn, là tiếng kêu của con tim nàng. Và bây giờ chàng nhìn nàng, lạnh lùng. Đứng trước nàng, chàng mới vừa đây đã thủ thi "Phu nhân yêu dấu". Nàng sợ. Có phải chàng đã buộc nàng phải nói ra những lời nguy hiểm mà chàng không thể tha thứ cho nàng được chăng? Gần chàng, nàng mất hết can đảm, mất hết khôn ngoan. Người đàn ông này sẽ luôn luôn là một điều bí ẩn đối với nàng. Mạnh hơn nàng rất nhiều!.. Đối với chàng, không thể nào giờ trò xảo quyệt, nói dối. Trong cuộc sống là một nhà đấu kiếm không ai có thể đánh bại nổi, trong lĩnh vực tình yêu, chàng cũng không để cho ai làm mình bị thương tổn, sự tránh đỡ cũng nhanh nhẹn không kém.

- Còn cuộc hôn nhân của em với hầu tước duy Plexi Belie?

Angielic thẳng người lên, chàng cũng vậy. Trong tình trạng xúc động chàng gây ra cho nàng, nàng cảm thấy hết sức rõ mọi va đập. Nàng vẫn là nàng, ở thể thuần khiết và chàng có thấy được điều đó không? Đây là thời điểm của sự thật. Nàng giận chàng là đã hỏi dồn nàng đến cái nước này.

"Không - lúc đó nàng tự nhủ - ta sẽ không chối từ con người ấy. Không chối từ chàng và đứa con trai chàng đã cho ta"

Nàng nhìn chồng với vẻ thách thức

- Em yêu ông ấy.

Rồi lập tức thấy ra là tình cảm Philip đem lại cho nàng khác xa mối tình của nàng dành cho người chồng đầu tiên, nàng run rẩy giải thích:

- Ông ấy đẹp trai, em đã mơ ông ấy từ khi em mới lớn lên và ông ấy xuất hiện trên đại dương của sự buồn thảm, của sự bơ vơ. Nhưng không phải vì thế mà em lấy ông ấy làm

chồng. Em đã bắt ông ấy phải lấy em, đúng thế, bằng một sự đe dọa phát giác ô nhục, em đã buộc ông ấy phải lấy em, nhưng em có thể làm mọi việc để trả lại cho con trai em đẳng cấp đã bị tước đoạt. Chỉ còn ông ấy, hầu tước Plexi, đại nguyên soái và bạn của Nhà vua là có thể đưa em vào Vécxay và giúp em có được cho con trai em chức vụ và tước vị vẻ vang... Bây giờ thì em biết, em thấy những điều em làm đều do lòng cuồng nhiệt muốn cứu chúng nó, lôi chúng ra khỏi số phận sầu thảm đè nặng một cách bất công. Em đã trông thấy chúng mặc trang phục thị đồng trong triều, được Nhà vua đón tiếp. Như thế tự chuốc lấy những trận đòn và sự thù ghét của Philip đối với em cũng chẳng là cái gì...

Một thứ mĩa mai ngạc nhiên lóe lên trong đôi mắt màu đen đang nhìn nàng.

- Thống chế duy Plexi lại có thể thù ghét em sao?

Nàng nhìn chàng như thể không hề trông thấy chàng. Trong ngôi nhà lá mát hút giữa rừng già châu Mỹ, nàng nhớ lại một cách mãnh liệt những nhân vật trong quãng đời đã qua của nàng và trong số họ, con người lạ lùng nhất, bí mật nhất, đẹp trai nhất, độc ác nhất, là thống chế duy Plexi vô song, đi trên đôi ủng gót đỏ giữa đám các lãnh chúa và

các phu nhân, giấu dưới làn vải xa tanh của ông ta là một con tim tàn nhẫn và buồn rầu.

- Trong tình yêu ông ấy cũng thù ghét em... Philip tội nghiệp.

Nàng không quên là ông ta đã chạy thẳng đến cái chết, không hề kêu ca, chia sẻ giữa tình yêu đối với Nhà vua và đối với nàng, và không thể lựa chọn... và "đầu ông ấy bị một quả đại bác mang đi...".

Không, nàng sẽ không chối từ ông ấy. Nếu Giôphrây không hiểu thì cũng mặc.

Nàng cúi mắt nhìn xuống những kỷ niệm của nàng với bộ mặt nửa đau thương nửa âu yếm mà chàng đã quen trông thấy. Nàng lấy làm ngạc nhiên trong khi nàng đang chờ đón một cuộc thăm vấn mới và cay độc, lại cảm thấy cánh tay của chàng ông lấy vai nàng. Nàng đã thách thức chàng vậy mà chàng lại ôm lấy nàng, nâng mặt nàng lên để ngắm nghía và hai mặt chàng trở thành hiền dịu vô cùng.

- Em là người đàn bà như thế nào? Tham lam, hiếu chiến, bất trị nhưng mà hiền hậu quá, yếu đuối quá...

- Anh là người đoán được ý nghĩ của người khác, sao anh còn hoài nghi?

- Con tim của em đối với tôi còn tối tăm. Có thể là vì nó có quá nhiều quyền lực đối với con tim của tôi.

Angielic, linh hồn của ta ơi, còn cái gì ngăn cách chúng ta: sự kiêu hãnh, sự ghen tuông, hay là yêu nhau quá mức, đòi hỏi nhau quá mức...

Chàng lắc đầu như tự trả lời cho chính mình.

- Tuy vậy, tôi sẽ không chối

từ. Vì em, tôi sẽ đòi hỏi mọi thứ.

- Anh có tất cả ở em.

- Chưa đâu.

- Anh biết rõ những yếu đuối của em, nhữn nỗi tiếc của em. Thiếu ngọn lửa của anh, em đã tìm cách sưởi ấm mình bằng một chút tình thương, một chút tình bạn. Giữa người đàn ông và người đàn bà, chuyện đó được xưng danh là tình yêu. Nhiều khi em đã phải trả giá bằng việc từ bỏ cả quyền sống của mình. Có phải anh muốn biết những điều đó không nào?

- Không, những cái khác kia. Ít nữa tôi sẽ biết... Khi đoàn người từ Bôxtôn tới.

Chàng ôm nàng càng chặt hơn.

... - Thật kỳ lạ khi anh khám phá ra em là người đàn bà khác với người anh hằng tưởng tượng... Ôi người vợ lạ lùng của ta, người đẹp nhất, người không thể nào quên, có thật là người ta đã trả em cho anh, gửi gắm trong cái ngày đầy hoa ở nhà thờ Tuludơ đây không?...

Nàng thấy khuôn mặt chàng cúi xuống biến dạng đi và những nét nhăn sâu, cái miệng đa tình và rần rởi mấp máy trong một nụ cười vô cùng buồn bã.

- Tôi là một người canh giữ rất tồi, kho báu đáng thương của tôi ạ... Kho báu quý giá của tôi, bao nhiêu lần để mất...

- Giôphrây... nàng lắm bầm.

Nàng muốn nói với chàng một điều gì, kêu lên với chàng là tất cả đều đã bị xóa sạch vì hai người đã tìm thấy nhau, nhưng nàng

nghe thấy tiếng gõ cửa và tiếng gọi của một đứa bé thức dậy.

Giôphrây chờ Perác nguyên rửa trong kẽ răng.

- Đồ chết giẫm - Chàng nói - Thế gian này còn chưa đủ hoang vắng hay sao mà không để cho người ta yên ổn chuyện trò một chút...

Tuy vậy nhưng rồi chàng cũng đành cười lên và đi ra mở cửa.

Cô bé Rêbeca nhà ông Manigô thở hổn hển trước ngưỡng cửa, vẻ hót ha hót hải và như vừa đi hàng dặm đường mới tới đây.

- Bà Angielic - Cô bé khẩn khoản, giọng nói đứt quãng vì xúc động - Bà đến.. bà đến nhanh lên... chị Gieni... chị ấy sắp sinh con.

Chương 40:

Đứa bé của Gieni lọt lòng lúc rạng đông. Con trai. Đối với tất cả những người ở chung quanh căn nhà lá nơi người mẹ trẻ đã cho nó ra đời, hình như trên trái đất này chẳng có một đứa trẻ nào kỳ lạ như thế và việc nó là con trai được coi như là một phép màu.

Tối hôm trước Angielic đã đưa Gieni đến ngôi nhà của Coraulê và những đứa bé đang ngủ đều đã được bế đi nơi khác. Bà Manigô, bà chủ của các phòng khách của bà ta ở La Rôsen, mất hết can đảm trước một sự kiện bà tưởng tượng là phải có những thứ đúng theo nghi thức thông thường.

- Tại sao chúng ta ở đây - Bà ta rên rỉ - Không có bếp than để sưởi ấm chỗ nằm, không có bà đỡ để cấp cứu những đứa con đáng thương của tôi. Một khi tôi nghĩ đến những chiếc khăn trải giường đẹp đẽ bằng đặngten trên chiếc giường lớn của tôi... Ôi! Lạy Chúa.

- Bọn long kỵ binh của Nhà vua đã để nguyên cả ụng chui vào ngủ trong khăn trải giường bằng đặngten của nhà bà rồi - Angielic nhắc lại một cách nghiêm khắc cho bà ta nhớ - Điều đó bà cũng biết rõ như tôi. Bà hãy vui lên vì đứa bé này không phải sinh ra trong xó nhà tù còn trần trụi hoàn toàn hơn thế này nhiều, mà sinh ra trong tự do và giữa những người thân thuộc.

Gieni run lẩy bẩy, cứ bám chặt lấy nàng, Angielic phải kiên nhẫn ngồi bên cô ta và an ủi cô ta. Vào khoảng nửa đêm, một nhân vật rất lạ chợt đến. Đây là một bà già người Anhđiêng đem tới những kinh nghiệm.

- Bà Angielic, bà gợi ý giúp chúng cháu - Bỗng Gieni quyết định... - Phải... Cháu muốn bà đặt tên cho thằng cháu. Như thế nó sẽ gặp may. Bà đã đưa chúng cháu đến đây. Bà đã chỉ dẫn chúng cháu... Đêm vừa qua, khi cháu cho người qua gọi bà, cháu cảm thấy sẽ không có điều gì không lành có thể xảy ra với cháu nếu có bà bên cạnh. Bà đặt tên cho nó đi. Bà Angielic... Bà đặt cho nó một cái tên thân thiết đối với bà... và bà sẽ cảm thấy vui sướng có một đứa bé... đây sức sống mang cái tên đó.

Cô ta dừng lại và Angielic tự hỏi Gieni đã biết được điều gì mà nhìn nàng như vậy, nhìn với con mắt nhòa lệ và đầy yêu thương. Cô ta là một người đàn bà có con tim tế nhị. Lầy chồng và những thử thách đã làm biến đổi tuổi trẻ khờ dại của cô ta.

Cô ta dành cho Angielic một tình thương yêu vô hạn và hết sức khâm phục nàng.

- Cô làm cho tôi bối rối, Gieni ạ.

- Cháu xin cô

Angielic cúi nhìn đứa bé nàng bế trên tay. Nó có mái tóc vàng và nụ bầm. Có thể mắt nó sẽ xanh. Nó giống

bé Giê-rê-mi và giống một đứa bé khác có mái tóc vàng, da thịt đỏ hồng mà nàng đã từng ôm vào con tim của mình.

Nàng khẽ vuốt ve cái đầu và mớ tóc hung của đứa bé.

- Đặt tên cho nó là Sá-clơ Hăng-ri - Nàng nói - Cô nói đúng đấy, Giê-ni ạ. Tôi thích cháu bé này có cái tên như thế.

Nàng cúi xuống để trao thằng bé vào tay người mẹ trẻ và mỉm cười.

- Nếu mà cháu giống nó, cô sẽ là người một người mẹ hạnh phúc, Giê-ni - Nàng nói rất khẽ - Vì, thật vậy, nó là đứa bé đẹp nhất trong tất cả mọi đứa bé.

Nàng hôn cô ta và đi ra cửa ngôi nhà tranh.

Mặt trời rọi ánh nắng vào giữa mặt nàng và nàng có cảm giác như có đám người đông nghịt trước mặt mình, từ

đó vang lên tiếng xáo động mạnh. Angielic loạng choạng, đưa tay lên mắt. Nàng thấy mình đã kiệt sức.

Một bàn tay vững vàng đỡ lấy nàng.

- Lại đây - Tiếng chồng nàng nói như ra lệnh.

Nàng bước đi mấy bước. Hết chóng mặt.

Chẳng có đoàn người nào hết mà chỉ có một toán đông những người Tin lành xen lẫn những người trong đoàn thủy thủ của tàu Gunxbô-rô, những người đi săn, Corâu-lê, ngài đờ Uyêc-vin, mấy người Anh-điêng và cả những người lính Tây Ban Nha trong những bộ áo giáp màu đen.

Cái tin kì diệu về một đứa bé da trắng vừa mới ra đời làm cho người cả xứ đổ tới.

- Hãy nghe tôi nói...

Bá tước đờ Perác nói với họ.

- Tất cả các bạn tới đây, những người thuộc giống da trắng, để ngắm nhìn điều kì diệu này được đổi mới mỗi lần: sự ra đời của một đứa bé trong chúng ta. Sự hứa hẹn của cuộc sống mỗi lần lại xóa đi những kỷ niệm về cái chết. Nhờ có đứa trẻ yếu đuối này mà các bạn cảm thấy đoàn kết và thôi không thù ghét nhau nữa. Vì thế mà đối với tôi, đây là thời điểm thuận lợi để tôi đạt lời đến tất cả các bạn là những người mang nặng trên đôi vai số mệnh của dân tộc trong đó đứa trẻ sơ sinh này sẽ lớn lên... Tới các bạn từ La Rôsen đến, tới các bạn từ Ecô-xơ hay nước Đức hay nước Anh hay nước Tây

Ban Nha đến, tới các bạn thương gia hay quý tộc, thợ săn hay binh lính... Thời kỳ của những cuộc tranh giành cãi cọ phải chấm dứt. Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta có một mối liên hệ chung.

Tất cả chúng ta đều là những người bị đày biệt xứ... Tất cả chúng ta đều bị những người anh em của chúng ta vứt bỏ. Những người này thì vì lòng tin của họ, những người khác thì vì của cải của họ, những người khác thì vì nỗi đói nghèo của họ. Chúng ta hãy vui lên đi, không phải tất cả mọi người đều có vinh dự được xây dựng một tân thế giới... Ngày xưa tôi là lãnh chúa của Tuludơ và Akitenơ. Thái ấp của tôi rộng mênh mông. Sự ghen ghét của vua nước Pháp do sợ sức mạnh phong kiến của các tỉnh đã làm cho tôi thành một kẻ lang thang, một người không tên tuổi, không quê hương, không có quyền. Bị vu cáo bằng hàng nghìn lý do, bị kết tội tử hình nên tôi phải trốn chạy. Tôi mất hết tất cả, những thái ấp, những lâu đài, quyền lực, và tôi phải lìa bỏ vĩnh viễn người thân của tôi. Lìa bỏ người vợ mà tôi yêu dấu, mà tôi đã cưới và người vợ này đã cho tôi những đứa con trai...

Chàng dừng lại, đưa mắt nhìn kỹ những sinh linh rách rưới và tản mát đang vừa nghe chàng nói vừa nín thở và trông mắt họ vui lên.

- Hôm nay, tôi vui thích

vì những thử thách đó. Tôi còn có cuộc đời và tình cảm quý vô giá là thấy mình có ích cho thế giới này.

Hơn nữa, một số mệnh tốt đẹp mà các bạn gọi là Ý trời, thừa các bạn - Chàng vừa nói thêm, vừa cúi chào những người Tin lành - đã trả lại cho tôi người vợ mà tôi yêu dấu.

Chàng giơ cao bàn tay của chàng đang cầm tay Angielic.

- Nàng đây... Đây là người đàn bà mà tôi đã cưới làm vợ, cách đây mười lăm năm, trong nhà thờ của xứ Tuludor, giữa cảnh huy hoàng vinh dự... Đây là nữ bá tước đờ Perắc đờ Moren Ixtitoru, vợ tôi. Angielic cũng như những người đến dự đều sững sốt về sự báo tin bất thần này. Nàng nhìn chồng hoang mang trong khi đó chàng nhìn nàng mỉm cười một cách đồng lõa. Và cứ như nàng thấy lại chàng trong nhà thờ thành Tuludor khi chàng cố công một cách vô ích để làm yên lòng cô dâu nhỏ bé đang hoảng sợ. Chàng giữ mãi cái khiếu đóng kịch đó của các nền văn minh ám áp miền Nam. Rất thoải mái, thích thú về hiệu quả việc mình làm, chàng đưa nàng đi giữa đám đông nghèo khổ, giới thiệu nàng như giới thiệu với những nhân vật tai to mặt lớn nhất của một thành phố.

- Đây là vợ tôi... Nữ bá tước đờ Perắc.

Nhà quý tộc vui tính vùng Noóc măngđi là người đầu tiên bình tĩnh lại, liền tung mũ lên trời.

- Nữ bá tước

đờ Perắc muôn năm!

Đây là hiệu lệnh của một cuộc tung hô dần dần trở thành cuộc nhiệt.

Hai người đi qua những tràng vỗ tay và những nụ cười bạn bè. Bàn tay Angielic run rẩy trong lòng bàn tay của bá tước đờ Perắc, như khi xưa, nhưng nàng mỉm cười. Và nàng cảm thấy nghìn lần sung sướng hơn là được đưa đi giữa vinh quang, trên một con đường đầy hoa hồng.

Chương 41:

Suốt cả ngày hôm đó, ông Gabrien Bécnơ tìm cách đến gần Angielic để nói chuyện với nàng. Nàng thấy thế và tìm cách lẩn tránh. Đến chiều, khi nàng đang đứng một mình gần con suối, ngoảnh mặt lại, nàng đã trông thấy ông ta đi tới. Nàng phật ý. Trong cuộc hành trình vừa qua, ông ta cư xử cách gì mà cuối cùng nàng phải nghi ngờ về sự biết điều của ông ta và ông ta có phần làm nàng sợ. Người ta cũng không biết được sự tức giận của ông ta sẽ đẩy ông ta đến giới hạn nào nữa.

Nhưng ông ta bình tĩnh diễn đạt và những lời đầu tiên của ông ta làm tan những điều Angielic dự phòng.

- Tôi đi tìm bà, thưa bà, để nói lên với bà nỗi hối tiếc của tôi. Do không biết mối quan hệ giữa bà và ngài Perắc nên tôi đã phạm phải sai lầm. Vì mặc dù...

Ông ta ngần ngại và cố nói tiếp.

... Tình yêu của tôi đối với bà, tôi sẽ không bao giờ có mưu toan phá vỡ một mối quan hệ thiêng liêng như vậy. Thế mà, nỗi

đau của tôi thấy người khác lôi kéo mắt bà càng đau gấp đôi khi tôi tưởng bà là người đáng khinh... Bây giờ thì tôi biết là chẳng có chuyện gì như thế cả. Tôi rất sung sướng.

Ông ta vừa nói ra những lời này và thở dài một lần nữa và cúi đầu.

Mối ác cảm của Angielic tan biến. Nàng không quên là anh chàng này suýt nữa thì giết mất chồng nàng và gây cho chàng một điều sai trái nghiêm trọng, nhưng có thể tha thứ cho ông ta được. Và hôm nay nàng lấy làm sung sướng thấy ông ta đau khổ vì điều đó.

- Cám ơn ông Bécnơ, chính tôi cũng có cái sai của tôi. Tôi thiếu sự chân thực đối với ông, tự thấy mình không thể nào nói rõ ra được với ông về tấn bi kịch tôi đang giãy giụa trong đó. Sau một thời gian mười lăm năm xa cách mà tôi tự coi mình là quả phụ, sự ngẫu nhiên đã đưa tôi đến trước mặt người trước đây là chồng tôi và ... chúng tôi không nhận ra nhau nữa. Nhà đại quý tộc tôi còn giữ lại kỉ niệm đã trở thành kẻ phiêu lưu trên biển cả và bản thân tôi... tôi đã trở thành người ở gái của ông, ông Bécnơ ạ và ông đã biết ông đón tôi về trong hoàn cảnh bi thảm như thế nào. Chính ông đã vào rừng tìm đứa con gái của tôi và kéo tôi ra khỏi nhà tù. Điều đó không thể xóa bỏ được. Chồng tôi đã nghi ngờ về tình thương cảm của tôi đối

với ông và đối với gia đình

ông. Chúng tôi đã cãi nhau. Bây giờ thì quên rồi, và chúng tôi có thể nói lên tình yêu của chúng tôi đối với nhau.

Mặt ông Bécơ co dúm lại. Ông ta chưa khỏi được căn bệnh đam mê của mình. Ông ta nhìn nàng mà lòng rười rượi buồn và nàng cảm thấy xúc động. Từ khi rời bỏ La Rôsen ông ta đã thay đổi nhiều. Dáng người đầy đặn của một thương gia tĩn lại đã nhường chỗ cho một vóc người lực lưỡng sinh ra từ nguồn gốc nông dân. Nàng nghĩ là đôi vai như thế không phải để suốt ngày cúi gập xuống những cuốn sổ kế toán trong bóng tối của một cửa hiệu mà phải gánh vác sức nặng của một thế giới. Gabriel Bécơ đã tìm thấy số mệnh của ông ta. Ông ta chưa biết rõ điều đó. Ông ta đau khổ.

- Con tim tôi chảy máu - ông ta nghẹn ngào nói - Tôi không thể nào tin được là người ta mất máu trong con tim mà không biết. Tôi cũng không biết yêu là đau khổ đến như thế. Hình như bây giờ tôi đã hiểu ra những sự điên rồ và tội ác mà những người đàn ông phạm phải vì nỗi đam mê nhục dục... Tôi không tự nhận ra mình nữa, tôi tự làm cho mình phát sợ. Phải, thật khó mà nghĩ ra, khó mà mình có thể trông thấy mặt mình. Tôi mất hết. Chẳng còn gì nữa.

Nếu là trước đây thì nàng đã nói với ông ta và chắc chắn an ủi được ông ta: "ông còn niềm tin" nhưng nàng cảm thấy Gabriel Bécơ đang đi qua vùng sa mạc tối

tăm và vô vọng này như chính bản thân nàng đã từng đi. Nàng chỉ nói:

- Ông còn Abighen.

Nhà thương gia La Rôsen nhìn nàng hết sức ngạc nhiên.

- Abighen?

- Vâng Abighen, người bạn gái của ông ở La Rôsen, người bạn muôn thuở của ông. Cô ấy yêu ông thắm lặn và đã từ lâu. Có thể cô ấy đã yêu ông từ khi ông cưới vợ? Vậy là đã bao nhiêu năm rồi cô ấy sống dưới bóng của ông và cô ấy cũng đang đau khổ vì tình.

Bécơ xao xuyến.

- Không thể như thế được. Chúng tôi là bạn từ hồi nhỏ. Tôi đã quen trông thấy cô ấy đến như một người láng giềng. Cô ấy đã tận tụy chăm sóc vợ tôi khi đau ốm và đã khóc cùng tôi... Và hồi ấy tôi không bao giờ nghĩ là...

- Ông không thấy cô ấy gắn bó với ông xiết bao. Cô ấy rất bền lễn và kín đáo nên không thể tỏ tình với ông. Ông hãy cưới cô ấy làm vợ, ông Bécơ ạ. Ông cần có một người vợ như cô ấy, tốt, tận tụy và đẹp. Ông có bao giờ thấy rằng cô ấy có mái tóc đẹp nhất trên đời hay không? Khi cô ấy xõa tóc ra, tóc buông đến tận thắt lưng.

Bỗng nhiên nhà thương gia tức giận.

- Bà cho tôi là người thế nào? Đối với một đứa bé đã đánh mất đồ chơi của nó, người ta muốn làm cho nó khỏi buồn

bằng cách cho nó một đồ chơi khác. Thì cứ cho Abighen yêu tôi đi. Như thế có phải là tình cảm của tôi thay đổi sớm nắng chiều mưa hay không. Tôi không phải là một cái chong chóng. Bà có một khuynh hướng đáng buồn là xử lý cuộc sống một cách tự do quá trớn. Đã đến lúc bà phải quên đi sự độc lập đã làm cho bà phải trả giá đắt và vì quá đẹp và quá nhẹ dạ nên bà phải khép mình trở lại làm nhiệm vụ của một người vợ.

- Vâng, thưa ông Bécơ - Angielic trả lời với cái giọng nàng thường có ở La Rôsen khi ông ra lệnh cho nàng.

Ông ta giật mình, hình như nhớ lại hoàn cảnh mới của hai người và lẩm bẫm một lời xin lỗi. Rồi ông ta nhìn nàng hết sức chăm chú. Ông ta cố vĩnh viễn ghi lấy hình ảnh người đàn bà đã đi qua cuộc đời của ông ta như một ngôi sao băng, người đàn bà của định mệnh, ông ta đã thấp thoáng nhìn thấy một buổi chiều khi còn trẻ dưới đáy của Pari, người đàn bà đã tìm lại sau này, tại khúc quanh của đường lờm, ở đáy lũ cướp

đang rình ông ta, người đàn bà làm đảo lộn cuộc sống của ông ta, để cuối cùng lại cứu vớt ông ta và con gái ông ta ra khỏi số phận khốn cùng. Ông ta hiểu rằng nàng đã hoàn thành nhiệm vụ của nàng đối với họ và bây giờ thì mỗi người một ngã.

Nét mặt của ông Bécơr đanh lại và trở lên sáng sủa, tuy hơi xa cách.

- Vĩnh biệt bà - Ông ta nói thêm - Và cảm ơn.

Ông ta bỏ đi bằng những bước thật dài và Angielic nghe ông ta hỏi khi đến cửa khu trại là Abighen ở đâu. Nàng suy nghĩ, Abighen sắp hạnh phúc rồi. Cái ngày mà ông Bécơr trở thành chồng của cô ta, ông ta sẽ không nghĩ đến Angielic nữa. Và lại một người bạn gái dịu hiền là rất cần thiết cho ông ta để đáp lại sự thèm muốn của một người đang bị lương tâm cắn dứt.

- Em nói chuyện với ông bạn Bécơr của em phải không - Tiếng Giôphrây đờ Perắc nói phía sau nàng -
Chàng nhấn mạnh tiếng: ông bạn

Angielic hiểu ngay ẩn ý.

- Ông ta không hoàn toàn là bạn của em nữa kể từ khi ông ta đe dọa anh.

- Nhưng bất cứ người đàn bà nào cũng cảm thấy buồn khi một người tình bỏ đi

- Ôi! Anh mới đại dột làm sao - Angielic vừa nói, vừa buồn cười - Em cũng chẳng biết có nên tin vào sự ghen tuông của anh hay không vì nó quá vô lý. Em cố thuyết phục ông Bécơr là có một người đàn bà xứng đáng với ông ta đang yêu ông ta và chờ đợi ông ta bao nhiêu năm trời. Nhưng khốn thay, ông ta là loại đàn ông đã đi qua bên cạnh hạnh phúc, vì ông ta không thể bỏ cái thói xem đàn bà như một thứ cạm bẫy nguy hiểm và phản trắc.

- Việc em gặp ông ta có làm cho ông ta thay đổi ý kiến không? - Giôphrây đờ Perắc nói với giọng mỉa mai

- Anh nghĩ là không, nếu xét theo tình trạng giận dữ điên loạn mà em gây cho ông ta.

- Anh bao giờ cũng hay phóng đại - Angielic nói và cố làm ra vui vẻ.

- Một khẩu súng ngắn chĩa vào tôi cũng đủ thuyết phục tôi về sự cực đoan của những người vô phúc đã mê em.

Chàng ôm nàng vào lòng

- Người tình chạy trốn! Tôi cảm ơn trời em là vợ của tôi. Ít ra thì tôi cũng đã xích em lại bằng cái quyền của tôi. Vậy là em đã đưa Abighen cho ông ta phải không?

- Vâng, cô ta sẽ biết cách gắn bó với ông ta. Cô ta rất đẹp.

- Anh cũng thấy thế.

Angielic cảm thấy nhói trong tim.

- Quả vậy, em cũng biết là anh đã để ý đến cô ta... từ chiều hôm đầu tiên lên tàu Gunxbôrô.

- Cuối cùng là ghen phải không? - Bá tước nói với vẻ hài lòng.

- Anh đã dành cho cô ta sự quan tâm mà anh không dành cho em. Cái gì anh cũng tin cậy ở cô ta, còn đối với em thì anh nghi ngờ, em chẳng hiểu vì sao?

- Tôi thì lại hiểu quá đi, than ôi! Em làm cho tôi trở nên hèn yếu và tôi không dám tin chắc ở em.

- Đến khi nào thì anh sẽ tin ở em? - Nàng nói với giọng buồn.

- Có một điều hoài nghi cần phải được xóa bỏ.

- Điều gì?

- Đến lúc cần thiết tôi sẽ nói ra. Đừng có mà là ra vẻ ử rử, người chiến thắng của tôi ạ. Không phải vì một người đàn ông mà em hành hạ nhiều quá, đến gần em một cách dè dặt mà em kêu toáng lên, đây là điều tai hại. Về phần tôi, tôi đã khá quen với bão táp và với những nàng tiên cá quyền rũ chết người. Nhưng tôi hiểu rằng một phụ nữ như Abighen có thể là một nơi ẩn thân thú vị. Ngay từ chiều hôm đầu tiên tôi đã biết là cô ta đang mê cái ông Bécơr kia. Chính cô ta mới là người cần được an ủi. Cô ta tưởng ông này sắp chết đến nơi và cô ta đau khổ. Nhưng ông này chỉ nhìn thấy em mà thôi. Em chăm sóc ông ta. Một cảnh

không lấy gì làm hấp dẫn đối với tôi. Cái làm cho cô ta và tôi xích lại gần nhau, đó là một nỗi bất hạnh chung. Cô ta có vẻ như là một đức mẹ đồng trinh tử vì đạo, một ngọn lửa tinh khiết đang cháy, và mặc dù đau đớn, cô ta là người duy nhất trong số những người đáng khinh ghét, đã nhìn tôi với vẻ biết ơn.

- Em rất yêu Abighen - Angielic nói với giọng sắc ngọt, nhưng em không thể chịu được khi nghe nói tên cô ta với vẻ âu yếm như vậy.

- Em không có được cái tâm

lớn lao về tâm hồn như cô ta ư?

- Hẳn là không, khi việc đó dính dáng đến anh.

Hai người đi ngoài ven rừng và đến con đường chạy dài theo bờ biển. Có tiếng ngựa hí sau lùm cây.

- Khi nào thì chúng ta đi về phía sau theo kế hoạch anh đã định - Angielic hỏi.

- Em muốn nhanh chóng rời khỏi bạn bè của em sao?

- Em muốn nhanh chóng được ở một mình với anh - Nàng vừa nói vừa nhìn chàng đắm đuối khiến chàng xao xuyến.

Chàng nhẹ nhàng hôn lên mi mắt nàng.

- Anh giận mình là đã trêu chọc em, nhưng em cũng đáng bị trừng phạt vì đã gây cho anh nhiều nỗi ưu phiền. Trong hai tuần nữa chúng ta sẽ đi. Anh phải lo liệu để những người di dân mới tới có thể đương đầu với mùa đông khủng khiếp ở đây. Những người La Rôsen của chúng ta sẽ phải đánh vật với thiên nhiên và với con người. Những người Anđiêng ở đây không phải là những nô lệ sợ sệt như trên các hải đảo vùng biển Caribê và ở đây khi biển cả nổi giận thì không phải chuyện đùa đâu. Họ sẽ gặp khó khăn và họ sẽ phải chịu đựng.

- Anh làm như thích thú về những khó khăn của họ.

- Cũng có chút ít như vậy. Em yêu quý ạ. Anh không phải là vị thánh với tâm hồn âu yếm và độ lượng và anh cũng chưa hoàn toàn quên cái vỏ độc ác mà họ đã chơi anh. Nhưng thật ra, điều quan trọng duy nhất đối với anh là họ phải thành công trong sự nghiệp anh giao

phó cho họ và chắc chắn là họ sẽ thành công, anh tin ở họ. Đầu óc kinh doanh của họ không thể khước từ những triển vọng đã có thể trông thấy.

- Anh đã đặt cho họ những điều kiện rất khắc nghiệt phải không?

- Khá khắc nghiệt. Nhưng họ đã phải chịu đựng. Họ là những người hiểu nhanh, họ biết rằng họ được phân hời trong khi đáng ra họ đang đứng đưa đầu sợi dây.

- Vì sao? Angielic tự nhiên hỏi - Vì sao anh không treo cổ họ lên ngay lập tức sau khi họ thất bại? Như anh đã làm đối với những người Tây Ban Nha nổi loạn.

Giôphrây lắc đầu trước khi trả lời. Nàng lấy làm lạ về cách của chàng vừa tiếp tục suy nghĩ chuyện trò vừa không ngừng rình mò quanh nàng với con mắt soi mói, sắc nhọn, hình như chàng nhìn ra xa, nhìn qua các lùm cây. Như thể phải chăng "Người - nghe - ngóng - vũ - trụ" đang theo dõi trên mặt biển, trên khoang thượng duôi tàu Gunxbô.

Sau một lúc lâu, chàng trả lời.

- Tại sao anh không treo cổ họ ngay lập tức ư? Nên nhớ rằng anh không phải là kẻ bốc đồng, cô bạn ạ.

Những hành động nghiêm trọng khi định đoạn về cuộc đời của một con người đòi hỏi cần phải suy nghĩ đến các hậu quả. Cho bọn đều cáng Tây Ban Nha biến khỏi thế giới này theo

đúng luật pháp của những người đi biển, không đặt ra vấn đề gì. Cuộc hành trình không đòi hỏi một thời hạn nào. Đối với những người La Rôsen của em lại là một vấn đề khác. Tất cả kế hoạch của anh đều bị bế tắc. Quả vậy, không thể nào đi vào phía sau mà không để lại một cộng đồng kiều dân ven biển như anh đã dự kiến. Anh phải có lối ra ấy, hải cảng ấy, cho dù đây chỉ là mối phôi thai. Hơn nữa anh thấy thật ngớ ngẩn là đã đem tất cả những người di dân tới đây rồi lại từ bỏ kế hoạch dự kiến đi tới vùng đầu nguồn của sông Mixixipi. Các thủ lĩnh của họ bị treo cổ, anh sẽ phải chịu trách nhiệm về một đồng vợ con ngơ ngác

của họ, lại phải đi sang châu Âu một chuyến nữa để tìm những kiều dân khác, chắc hẳn là không bằng họ. Bởi vì như em đã van nài anh, anh công nhận những đức tính dũng cảm và tài ba của họ. Tóm lại, ở đây có nhiều lý lẽ phản bác có sức nặng trên bàn cân và không cần thiết phải làm gương để chuốc lấy oán thù.

Angielic vừa nghe chàng nói vừa cắn chặt môi.

- Vậy mà em cứ tưởng là anh tha cho họ vì em đã xin anh!...

Chàng phá lên cười.

- Em hãy chờ để anh diễn thuyết xong đã rồi hãy tỏ vẻ thất vọng và hối hận như thế. Ôi! Trước sau em vẫn là đàn bà mặc dù em đã khôn lên - Chàng hôn lên miệng nàng và chỉ buông nàng ra khi nàng thôi không chống cự lại nữa và đáp lại cái hôn của chàng.

- Anh cũng phải nói thêm là anh đã đắn đo và sợ những phản ứng của bà Angielic trước một bản án bình thường. Thế là anh do dự... Anh đợi chờ.

- Cái gì cơ?

- Đợi chờ số mệnh sẽ quyết định... đợi chờ hai cái đĩa của bàn cân tự chúng nghiêng về bên này hoặc bên kia. Có thể là đợi em đến chẳng.

Một lần nữa Angielic lại muốn thoát khỏi vòng tay chàng.

- Khi em nghĩ tới - nàng kêu lên bất bình - Em run rẩy, em lả đi trước cửa phòng anh. Em cứ tưởng anh sẽ giết em vì cuộc chạy vạy đó. Vậy mà anh đã đợi chờ như thế!..

Hai con mắt của bá tước đầy tia sáng cười cợt. Chàng thích trông thấy nàng lý sự cùn và hơi trẻ con trong khi tức giận.

- Anh do dự, đúng thế. Anh tin chắc rằng chính em là người sẽ định đoạn số phận cho họ. Tại sao em lại bất bình?

- Em cũng không biết... em có cảm giác là anh lại lừa phỉnh em.

- Chẳng phải trò hề đâu, thiên thần của anh ạ. Anh chỉ để cho số phận có thời gian mà định đoạt... Em cũng có thể không đến để xin anh tha thứ cho họ.

- Và anh sẽ treo cổ họ?

- Chắc thế, anh đã hoãn quyết định của anh cho đến khi trời tờ mờ sáng.

Về mặt của bá tước trở lên nghiêm nghị.

Chàng kéo nàng

vào gần mình hơn nữa, buộc nàng đặt má của nàng lên má mình và nàng rung mình cảm thấy những đường hằn của các vết sẹo và hơi nóng của làn da sạm nắng.

- Nhưng rồi em tới... Và bây giờ tất cả đều em đẹp.

Đêm từ biển dâng lên hòa vào với bóng tối dưới các lùm cây.

Một người Anhđiêng hiện ra trên đường mòn, cầm cương hai con ngựa.

Giôphrây đờ Perắc lên yên

- Bà đi với tôi chứ, thưa bà?

- Chúng ta đi đâu?

- Đến lãnh địa của tôi. Nó không đẹp. Một vọng lâu đài bằng gỗ phía trên vịnh. Nhưng ở đây người ta có thể yên ổn yêu nhau. Đêm nay, vợ tôi thuộc quyền sở hữu của tôi.

Chương 42:

- Anh đem em đi đâu? - Angielic hỏi trong khi hai con ngựa đưa cả hai người đi dọc theo bờ biển trong đêm.

Và chàng đã trả lời.

- Anh có một tòa lâu đài nhỏ bé để yên ôn yêu nhau ở đây... ở bờ sông Ganorò.

Bây giờ nàng nhớ lại cái đêm êm ái ở vùng Akilenor Tuludor, để làm cho nàng biết thế nào là tình yêu. Ở đây, ngọn gió đêm man rợ đã quạt thẳng vào hai người và họ đã đến gần một tòa nhà dân dã, tiếng ồn ào của biển vang lên đến nỗi họ chẳng thể nói được với nhau một lời nào.

Thế nhưng, phía trong ngôi pháo đài bằng gỗ chàng xây dựng trên bến bờ của Tân thế giới này, nhà quý tộc Pháp đã sắp xếp thành một nơi nương náu lộng

lẫy. Vào đây là người ta quên hết nỗi thiếu thốn của cuộc sống chưa an cư lạc nghiệp giữa một vùng thiên nhiên chưa được thuần hóa. Trong nhà chất đầy những kho báu, những đồ mỹ nghệ, những dụng cụ quý giá, có những người Anhđiêng do chàng tuyển chọn đứng gác trong những lúc chàng vắng mặt với lòng tôn kính dị đoan của những người nguyên thủy đối với những cái họ không hiểu. Các bức tường của gian chính, trên đỉnh vòm của lâu đài, đều treo những thứ vũ khí như kiếm, súng hỏa mai và súng ngắn, sẵn sàng sử dụng được ngay, đều đại diện cho các mẫu tuyệt đẹp của nghề chế tạo vũ khí ở Tây Ban Nha, Pháp hay Thổ Nhĩ Kỳ. Những bảng sưu tập vũ khí sáng lóa lên này có thể làm cho những người gác sợ hãi nếu không có ánh sáng nhiều màu như ảo đăng của hai chiếc đèn chùm bằng thủy tinh Vonidor trong đó mấy ngọn bắc đã được thắp sáng. Dầu thắp cháy tỏa ra một thứ mùi ám áp pha trộn với mùi thức ăn đã chuẩn bị sẵn trên bàn và ở đây, quanh một con thú săn được quay chín, bày la liệt các thứ quả và rau của vùng này.

Những bông ngô nướng, điếm hai đốm vàng ở hai đầu. Giôphrây đờ Perắc bảo rót và cốc một thứ rượu vang đỏ đậm, một thứ khác trong suốt như mắt mèo.

Khi các gia nô đi vào, chàng chăm chú xem xét lại trật tự của chiếc bàn dọn cho bữa ăn chiều giản dị này. Angielic đứng cạnh cửa sổ không rời mắt khỏi chàng.

"Chàng bao giờ cũng vẫn là một lãnh chúa" - Nàng tự nhủ. Và nàng nhận thấy ở chàng cái chất quý tộc mà nàng hằng yêu mến ở Phillip: thanh tao, lịch sự, tráng lệ. Như Philip đã biết chống lại những nỗi mệt mỏi của binh đao bằng cách dùng bộ áo giáp chạm trổ qua tay thợ kim hoàn và những ống tay áo bằng dăngten, Giôphrây đờ Perắc đã đương đầu với mọi thứ định mệnh khác nhau bằng thái độ thanh lịch không bao giờ thay đổi.

Angielic không biết hết các trận chiến đấu của chàng, nhưng có thể đoán được khi trông thấy chàng đỉnh đạc, cương nghị dưới ánh đèn kỳ lạ làm nổi rõ những vết sẹo trên mặt chàng. Dáng đi thư thái của chàng là do trải qua vô vàn nỗi khổ đau thật khó tin và tiếng nói vĩnh viễn bị méo đi của chàng chứng tỏ điều đó. Thế nhưng chàng như đúc bằng thép, sẵn sàng mang trên đôi vai một cuộc sống mới đầy những chiến đấu, hy vọng, chiến thắng, thất vọng, làm sao mà biết được?...

Con tim Angielic như tan ra vì âu yếm. Chàng thôi không làm nàng sợ nữa khi nàng nghĩ đến những gì chàng đã phải chịu đựng và như tất cả mọi người đàn bà

khác, nàng muốn ôm chàng lên con tim của mình, chăm sóc cho chàng, băng bó các vết thương cho chàng. Nàng có phải là vợ của chàng không? Thế nhưng số mệnh đã chia lìa họ.

Bây giờ chàng không cần đến nàng nữa. Chàng đã đi qua một phần cuộc đời chàng mà không cần đến nàng và hình như sống cũng chẳng đến nỗi nào.

- Em có thích thái ấp của anh không?

Angielic ngoái nhìn lỗ châu mai hẹp từ đó vang lên tiếng gầm của sóng biển. Không phải pháo đài nhìn xuống vịnh mà chính là nhìn xuống mặt biển lờm xờm, nó được Giôphrây đờ Perắc đặc biệt xây để làm nơi ở khi chàng đến vùng Gunxbôrô. Việc chàng chọn vị trí này nói lên một điều trắc ẩn thâm kín, có thể là một nỗi đắng cay. Con người tìm nơi thiên nhiên man muội nhất là để mơ mộng, thường là để ngắm nhìn hình ảnh của trái tim mình.

Giôphrây đờ Perắc mơ mộng đến người đàn bà nào khi chàng náu mình vào cái pháo đài như tổ điều hâu bốn bề sóng vỗ này? Có phải mơ mộng đến nàng, đến Angielic không?..

Không, chàng không mơ mộng đến nàng. Chàng chuẩn bị các phương án để đi tìm vàng trên các ngọn nguồn

của sông Mixixixpi, hoặc đề biết loại kiền dân nào chàng có thể định cư trên đất của chàng để xây dựng một hải cảng.

Nàng trả lời.

- Con sông Garonờ nhỏ bé trông dịu hiền hơn vùng đại dương nổi giận này. Nó chỉ là một sợi chỉ bạc mong manh dưới ánh trăng... ở đó có thứ gió nồm tải hương thơm phức chứ không phải thứ gió khùng khiếp cứ chực chui vào để thổi tắt phụt ngọn nến đi như thế này.

- Cô dâu nhỏ bé trên bờ sông Garonờ cũng vô hại hơn người vợ chiều nay anh mang đến sào huyết của anh ở tận cùng thế giới này.

- Và chồng của cô ta hồi đó cũng không đáng sợ bằng người chồng mà cô ta vừa mới tìm lại được ngày hôm nay.

Hai người đều vừa cười, vừa nhìn nhau.

Angielic hạ cánh cửa sổ bằng gỗ xuống và tiếng va đập của trời đất mờ đi. Lúc bấy giờ trong phòng chỉ còn ngượng một không khí thân mật huyền bí.

- Thật kỳ lạ - Angielic lẩm bẫm - Em cứ tưởng như mọi cái đều được trả lại cho em nhiều gấp trăm lần. Em tưởng là mình phải vĩnh viễn rời khỏi xứ sở của tuổi thơ, điền trang của cha ông. Em có thể nói những thứ cây cối chung quanh ta đây làm em nhớ lại khu rừng Nion hay không? Phải, nhưng được phóng to lên và đẹp hơn nhiều, sâu hơn nhiều, rậm rạp hơn nhiều. Em có cảm giác là tất cả mọi cái đều như vậy. Mọi cái đều to lớn lên, đẹp đẽ lên và hừng khởi hơn: cuộc sống, tương lai... tình yêu của chúng ta.

Nàng nói tiếng cuối cùng thật nhỏ... gần như e thẹn và hình như chàng không nghe thấy.

Thế nhưng sau đó

một lúc, chàng nói tiếp ý nghĩ của nàng.

- Anh cũng còn nhớ khi nhà nhỏ bé của anh ở Garonờ có nhiều đồ mỹ nghệ rất đẹp, nhưng anh cam đoan là bây giờ khung cảnh này thích hợp hơn với tính nét hiếu chiến của em.

Chàng bắt gặp một cái nhìn thán phục về hương các vũ khí. Nàng định trả lời ngay rằng có những thứ khác còn đàn bà hơn mà nàng thích nhưng nàng thấy một ánh trêu chọc trong con mắt chàng, nên ghìm lại. Chàng hỏi

- Không biết anh có nên hiểu là cũng như những người cùng giới của em, em cũng bị các món ăn nấu ra cốt để cho em ăn hấp dẫn hay không? Mặc dù các món ăn này không có giá trị bằng các món ăn trong triều đình.

Angielic lắc đầu

- Em đói cái khác cơ.

- Đói cái gì nào?

Nàng lấy làm sung sướng thấy cánh tay chàng khoác lên vai nàng.

- Anh chẳng dám hy vọng - Chàng thì thầm - Là em thích lông thú và chiếc giường to này. Nhưng các cái này thế mà quý lắm đấy và anh đã chọn những thứ ấy vì nghĩ rằng em sẽ đẹp biết bao nhiêu giữa các thứ đồ đạc này.

- Anh nghĩ đến em?

- Than ôi!

- Sao lại than ôi! Em làm anh thất vọng quá sao?

Nàng siết mấy ngón tay vào đôi vai cứng rắn dưới làn áo chần. Bỗng nàng bắt đầu run lên. Cánh tay ôm và hơi nóng ở ngực chàng đã gây ra một sự đảo lộn thoáng qua.

Cùng với cơn sốt thú vị của thèm muốn, tất cả nghệ thuật trong yêu đương

của chàng đã thức dậy. Ôi! Nếu như trong đôi cánh tay của chàng, nàng lại sống dậy, nàng sẽ biết cách chứng tỏ lòng biết ơn của nàng. Không có gì tàn bạo hơn và lâu bền hơn lòng biết ơn mà người đàn bà

dành cho người đàn ông biết làm mình sung sướng trong tất cả mọi đường gân, thớ thịt của con người. Chàng vui mừng trông thấy cái nhìn của Angielic rộng mở, xanh rờn và sáng rực như hồ nước dưới ánh mặt trời và khi chàng cúi xuống, nàng say sưa quần đôi cánh tay đẹp tuyệt quanh gáy chàng và chính môi nàng đã chiếm lấy môi chàng.

Đêm vô tận. Một đêm vuốt ve, hôn hít, ôm chặt lấy nhau, những lời tỏ tình được thì thầm nói ra và nhắc lại, những giấc ngủ say mềm, bị ngắt quãng vì những lúc thức dậy tự tình.

Trong cánh tay của người nàng yêu biết bao nhiêu và đợi chờ biết bao hân hoan. Angielic trở thành thần Vệ nữ bí ẩn của những đêm ân ái, đã làm cho những tình nhân được chiều chuộng của nàng lịm say, để lại cho những người này nỗi nhớ tiếc và gió bão mang đi những kỷ niệm, xóa sạch những bóng ma...

- Nếu anh đã ở bên em... - nàng thở dài.

Và chàng biết điều đó là đúng. Nếu chàng ở bên nàng thì trong đời nàng vĩnh viễn chỉ có chàng mà thôi. Và bản thân

chàng cũng không bao giờ phản bội nàng. Vì không một người đàn bà nào khác, không một người đàn ông nào khác có thể mang lại niềm hạnh phúc phi thường mà chàng cũng như nàng đã cho nhau.

Sau đó Angielic mệt mỏi, thích thú và có một cái nhìn vui tươi nhất về thế giới giữa buổi sáng mai của cuộc đời.

Cuộc sống đã chuyển sang một chiều hướng khác, ban đêm không mang lại nỗi cô đơn lạnh lẽo mà là sự hứa hẹn thú vui hiển nhiên, những giờ chiều chuộng, say mê, rồi âu yếm và êm dịu bất kể giường nằm như thế nào, nghèo nàn hay sang giàu, mùa đông, cảnh hoang dã của những cánh rừng hay niềm ngây ngất của mùa hạ. Nàng tựa mình vào chàng mà ngủ, hết đêm này đến đêm khác, trong nguy nan cũng như trong yên bình, trong thành công cũng như trong thất bại. Hai người sẽ có những đêm của họ, là nơi ẩn thân của tình yêu, là nơi nương náu của âu yếm. Và họ sẽ có những ngày đầy những phát hiện và chinh phục khi họ sống bên nhau.

Nàng vươn mình giữa những lông thú màu trắng và màu xám che nửa kín nửa hở của nàng. Các cây đèn chùm đã tắt. Một vệt sáng lọt vào từ sau cánh cửa sổ bằng gỗ. Nàng thấy Giôphrây đờ Perắc đang đứng đấy, đã mặc quần áo và đi ủng. Chàng nhìn nàng với con mắt bí ẩn. Nhưng nàng không sợ vẻ nghi ngờ của cái nhìn đó. Nàng mỉm cười với chàng, hoàn toàn đắc thắng.

- Đã dậy rồi ư?

- Đến lúc rồi. Một người Anhđiêng vừa phi nước đại về báo tin đoàn người ngựa từ Bôxtôn sắp đến nơi. Nếu anh ta dứt ra được khỏi niềm say sưa của chỗ nằm này chắc hẳn không phải là em đã khuyến khích anh, anh có thể nói rằng ngay khi ngủ em cũng sắp xếp mọi thứ để làm cho anh quên cả nhiệm vụ đang chờ đợi anh lúc trời rạng sáng. Em tài tình và khôn khéo quá chừng.

- Có phải trong lần đầu tiên anh đã than phiền là em thiếu... đúng là thiếu tinh thông nên đã làm anh khó chịu?

- Chà! Chà! - Chàng nói - Anh quả là đang bối rối. Anh cũng không tin chắc là cảm tình của em trong đêm đó đã làm anh nghĩ đến quá khứ của em mà phát ghen. Anh cũng không nhớ là chính anh đã dẫn dắt em đến trình độ hoàn thiện như thế. Tóm lại, thì ta cứ cho là em đã học được tất cả ở người thầy vỡ lòng cho em rồi. Chắc hẳn ta nhớ vì cảm thấy không được thỏa mãn...

Chàng đặt một đầu gối lên thành giường, cúi người xuống để ngắm nhìn nàng với mái tóc sáng rực đang rối bù.

- Và còn cái trang làm người ở gái thành kính! Và còn đánh lừa được cả những bà Huygomô kiêu hãnh, ra vẻ đoan trang và lạnh lùng!.. Và người ta mắc bẫy! Em nhạo báng mọi người từ bao giờ hả nữ thần?

- Còn ít hơn anh. Em chẳng bao giờ biết đánh lừa người, trừ khi nguy hiểm có thể làm cho mình lâm vào chỗ chết, Giôphrây, em chẳng bao giờ làm trò hề với anh đâu, trước đây cũng vậy mà bây giờ cũng thế. Em

chiến đấu chống lại anh bằng thứ vũ khí trung thực.

- Quả thật em là con người lạ lùng nhất, khó đoán định nhất, hay thay đổi nhất, một con người muôn mặt... Nhưng em vừa nói ra một điều đáng lo ngại: em chiến đấu chống lại anh... Vậy em xem người chồng vừa trở về với em là kẻ thù?...

- Anh nghi ngờ tình yêu của em.

- Em không có một điều gì đáng chê trách sao?

- Em bao giờ cũng yêu anh hơn ai hết.

- Em bắt đầu thuyết phục anh về điều đó. Nhưng để chuyển qua một vẻ dịu dàng hơn, vậy thì cuộc chiến đấu của chúng ta đã kết thúc chưa đây?

- Em mong là đã kết thúc, - nàng nói với vẻ băn khoăn.

Chàng lắc đầu mơ màng.

- Có nhiều cách xử sự của em trong quá khứ đối với anh vẫn còn là những điều bí ẩn.

- Điều nào? Em sẽ giải thích rõ hết tất cả với anh.

- Không. Anh sẽ không tin vào những điều giải thích. Anh muốn trong thấy em không còn giả vờ nữa.

Và trả lời cái nhìn lo lắng của nàng bằng một nụ cười.

- Dậy đi, em yêu quý. Chúng ta phải đi đón họ

Họ đến gần một nơi hoang vắng bị sương mù bao phủ. Tuy vậy, ở đó người ta nghe như có hàng nghìn tiếng nói

vọng lại. Angelic quay đầu từ phải sang trái.

- Em chẳng trông thấy người nào sát. Hiện tượng này là như thế nào đây?

Không trả lời, Giôphrây dờ Perác đặt chân xuống đất. Từ nãy đến giờ, chàng lơ đãng. Sau khi tưởng chàng bận rộn, nàng lấy làm lạ là chàng chẳng cho nàng biết gì về nỗi lo của chàng cả. Chàng đến chỗ nàng, giơ cánh tay ra giúp nàng xuống ngựa. Chàng mỉm cười với nàng hết sức âu yếm nhưng vẻ mặt căng thẳng.

- Anh làm sao thế? - Nàng hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

- Chẳng sao cả, trái tim của anh ạ, - Chàng vừa trả lời vừa ôm chặt nàng vào lòng, đưa nàng đi giữa các lùm cây - Anh đã chẳng bảo với em là hôm nay là ngày đẹp nhất trong đời chúng ta sao?

Nàng thấy không phải chàng bận mà chàng cảm động. Nàng lại thêm lo. Niềm hạnh phúc của nàng còn quá mỏng manh nên nàng run lên khi thấy một sự kiện ngẫu nhiên có thể cướp mất chàng một lần nữa. Phải chăng đây là bầu không khí êm đềm đem lại cho con tim của nàng không phải nỗi buồn lo mà là sự chờ đợi.

- Ở đây khi trời sáng rõ, cuộc sống thật giản dị - Nàng nói to lên như muốn phá vỡ nét duyên dáng quyến rũ sẵn có - nhưng khi sương mù trùm lên chúng ta thì mọi cái lại hình như có vấn đề. Có lẽ chính là vì thế mà người ta gắn bó với xứ sở này. Người ta luôn luôn chờ đón một sự kiện, một chuyện bất ngờ, người ta cảm thấy có việc gì sắp xảy ra đây, một chuyện vui mừng.

- Đúng anh để dành cho em một chuyện vui mừng nên anh đã đem em đến chốn này đây.

- Nhưng liệu còn chuyện vui gì có thể xảy tới với em ngoài chuyện em đã tìm thấy anh?

Chàng nhìn kỹ nàng với một sự chăm chú u ám, cái nhìn nàng thường thấy nó đè nặng lên nàng trên tàu Gunxbôrô. Khi chàng nhìn kỹ nàng như vậy, nàng biết là chàng nghi ngờ nàng, là chàng phải chịu đựng vì quá khứ của nàng chưa được xóa sạch đi đâu.

Nhưng chàng không trả lời cái dấu hỏi đọc thấy trong mắt nàng.

Càng đi tới, tiếng động vang lại càng gần, hòa với tiếng người xôn xao. Hai người đi tới trước một quãng chông chất những mỏm đá đỏ, nơi biển bị hút xuống thành vực sâu vang động. Tiếng người nhân lên, và khuếch đại lên. Không thấy một bóng người, hiện tượng này có một cái gì đáng lo ngại.

Cuối cùng Angelic đã trông thấy trên mặt biển ở phía bên kia ghềnh đá, những chấm li ti đang trôi bồng

bên, những cái đầu của những người bơi lặn gan dạ.

- Đây là trẻ con bản xứ đang chơi cái trò chúng thích thú - Giôphrây đờ Perắc nói.

Trò chơi đòi hỏi phải bơi trên một làn sóng thật cao và vượt lên ngọn

sóng sủi bọt, rồi lao xuống cùng với ngọn sóng trong một cái hang sâu đen ngòm. Nghệ thuật của người bơi lội là phải kịp thời bám được vào vách đá để không bị nghiền nát vì va đập mạnh.

Angielic đứng lặng im nhìn chúng. Cái làm cho nàng chú ý không phải là chiến công nguy hiểm của chúng mà là để biết rõ khung cảnh. Nàng cố nhớ lại nơi nàng đã nhìn thấy một cảnh tượng giống như thế. Nàng ngoảnh lại để nói cho chồng biết ý nghĩ của nàng. Một tiếng người trẻ trung kêu lên qua hang đá xua tan màn đen bao phủ ý nghĩ nàng. Không phải nàng đã nhìn thấy cảnh đó trong mơ mà là Phlôrimông. Nàng tưởng như nghe thấy lời cậu ta nói trong một buổi chiều tại lâu đài Plexi, ở đây sự đe dọa cái chết đang đè nặng lên họ. "Con thấy cha con và em con trong mơ... Canto ngồi trên một ngọn sóng lớn, trắng xóa và gọi con. Đến đây, anh Phlôrimông... đến đây chơi với em, thích lắm cơ... Chúng ta ở trên một xứ sở có rất nhiều cầu vồng...".

Angielic mở mắt ra.

Ảo ảnh về Phlôrimông lại hiện lên trước mắt nàng. Những chiếc cầu vồng rung rung qua vòm lá, ngọn sóng trắng ở kia...

- Em làm sao vậy? Giôphrây đờ Perắc hỏi về lo âu.

- Em cũng không biết cái xảy ra cái gì - Angielic nói, mặt tái nhợt - Em đã trông thấy cảnh này... trong mơ. Hay là, không phải em... Nhưng làm sao trông thấy nó thật

đến như thế - Nàng lẩm bẩm tự nói một mình - Trẻ con thường có khả năng tiên tri đó...

Nàng không dám nói đến Phlôrimông. Đứa con trai mất tích vẫn sống trong lòng hai người. Chính họ là người đáng trách nhất và hôm nay nàng không muốn sau những giờ phút thần tiên họ đã ném trái trong cánh tay nhau lại khơi dậy nguyên nhân của nỗi buồn và sự bất hòa.

Nhưng cứ như nàng đã trông thấy nó kia, trước mặt nàng, rõ ràng một cách đáng ngạc nhiên, cậu bé Phlôrimông kia.

Đã nhiều năm nay, nàng không gọi nhớ hình ảnh của nó một cách chính xác đến như vậy. Nó đứng kia với nụ cười sáng lóa, với đôi mắt quyến rũ: "Mẹ ơi, ta phải đi thôi"... Cậu đã nói với nàng như vậy khi cảm thấy cái chết đang rình mò, nhưng nàng đã không nghe lời cậu, và cậu đã trốn chạy do linh tính phải sống còn thúc đẩy đã hướng dẫn những hành động bông bột của tuổi trẻ. Đội ơn Chúa. Cậu không thể cứu mẹ và đứa em tội nghiệp bằng sức mạnh thì ít ra cũng đã tự cứu được mình. Chắc cậu đã tìm ra xứ sở cầu vồng và cậu tưởng tượng cha cậu và em Canto đang chờ cậu ở đấy. Canto đã chết cách đây bảy năm trên Địa Trung Hải rồi phải không?

- Nhưng em làm sao thế? - Bá tước cau mày hỏi lại.

Nàng gượng cười

- Em chẳng sao cả. Em thấy như trong mơ, em đã nói với anh rồi mà. Rồi em sẽ giải thích cho anh rõ vì sao. Đoàn người ngựa đã sắp đến chưa.

- Trèo lên còn đất này chúng ta sẽ trông thấy họ. Anh nghe thấy tiếng động của đàn ngựa, nhưng chúng đang tiến từng bước một vì đường quá hẹp.

Đứng từ chỗ hơi cao kên một chút, tầm mắt họ xuyên qua cây cối đã bắt đầu nhìn thấy một đoàn người ngựa đông đảo đang đi tới. Bánh xe của những chiếc xe kéo nghiêng ken két trên con đường sỏi, những chùm lông chim nhiều màu sắc đã có thể trông thấy giữa các cành cây. Những chiếc mũ của đoàn người Anhđiêng đi khuôn vác chằng? Không, những chùm lông đỏ đỏ dặt trên mũ phớt của hai kỵ sĩ đi đầu. Cùng lúc họ vừa hiện ra ở cửa rừng, tiếng nhạc vang vọng bay tới. Cánh tay của Giôphrây đờ Perắc bỗng nhiên đưa ra phía trước.

- Em trông thấy họ không? - Chàng nói.

- Có

Nàng đưa tay lên che mắt để nhìn những người đang tới cho rõ.

- Đây là những người còn rất trẻ, hình như thế. Có một người cầm cây đàn ghita.

Tiếng nói chết lịm trên môi. Cánh tay nàng rơi xuống. Trong một lúc nàng thấy như một hiện tượng thoát xác. Thân thể nàng còn đấy, nhưng trống rỗng, nàng hóa thành một pho tượng chỉ có thị giác là còn sống.

Nàng không tồn tại nữa, nàng đã chết, nhưng nàng còn trông thấy.

Nàng trông thấy họ... hai chàng kỵ sĩ đang

đi tới. Và nhất là người đi đầu... rồi người kia nữa. Nhưng người đi đầu là có thật, còn người kia, chàng thì đồng cầm cây đàn ghita, chỉ còn một cái bóng hay là, cái bóng đó cũng chết rồi.

Hai chàng đến gần. Ảo ảnh sắp tan biến. Nhưng hai người càng đến gần nét mặt của họ càng rõ thêm. Đây là Phlôrimông, nụ cười của chàng trai sáng lóe, đôi mắt vui tươi và sống động.

- Phlôrimông.

Cậu nhảy xuống mình ngựa và kêu lên.

- Mẹ!

Rồi cậu bắt đầu chạy trên ngọn đồi, hai tay dang rộng.

Angielic cũng muốn lao lên, nhưng chân nàng bị hẫng và nàng ngã khụy xuống trên hai đầu gối.

Chính trong tư thế đó nàng đã ôm con vào lòng. Phlôrimông cũng quì gối, hai tay ôm cổ mẹ, mái tóc nâu đặt trên vai nàng.

- Mẹ ơi! - Cậu nói - Cuối cùng thì mẹ đây rồi. Con đã không vâng lời mẹ, con đã đi tìm cha để về cứu mẹ. Cha đã không về kịp thời vì mẹ đã ở đây. Bọn lính chúng không làm hại mẹ chứ? Nhà vua không bỏ tù mẹ, con sung sướng quá chừng, mẹ ơi!...

Angielic ôm thật chặt cái thân hình mảnh dẻ của con vào lòng. Phlôrimông, người bạn nhỏ của nàng, chàng hiệp sĩ nhỏ của nàng!

- Mẹ biết, con trai của mẹ ạ! - Nàng thì thầm với giọng đứt quãng - Mẹ biết là mẹ sẽ tìm thấy con. Con đã đến xứ sở đầy cầu vồng như con đã thấy trong mơ.

- Vâng... và con tìm thấy

cả hai, cha con và em con, mẹ ơi, mẹ nhìn kia... Canto đây.

Người trẻ tuổi kia đứng cách đoàn người vài bước. Cậu ta nghĩ là Phlôrimông thật may mắn vì không bị ai dọa nạt. Đã lâu lắm rồi cậu ta, Canto, chưa gặp lại mẹ, là nàng tiên hay hoàng hậu, là mối tình sáng chói của tuổi thơ. Cậu ta không chắc đã nhận ra mẹ qua người đàn bà bị ngã đang vừa ôm Phlôrimông vào lòng một cách điên dại vừa lẩm bảm những câu nghe không rõ. Nhưng nàng vừa giơ tay về phía cậu ta vừa kêu lên, thế là cậu ta lao tới. Đến lượt cậu ta đã tìm thấy nơi ẩn nấp trong cánh tay từng ru cậu ngày xưa. Cậu nhận ra mùi hương của mẹ, bộ ngực êm dịu của mẹ, nhất là tiếng nói gọi lên bao kỷ niệm trong các buổi tối trước lò sưởi khi người ta rán bánh, hay khi mẹ đến ôm hôn cậu trong bộ quần áo lông lầy.

- Ôi, mẹ yêu quý!

- Ôi! Các con trai của mẹ, các con trai của mẹ! Nhưng mà không thể như thế được, Phlôrimông, Canto làm sao mà có được ở đây! Canto đã chết trên Địa Trung Hải.

Phlôrimông có một nụ cười sáng sủa và hơi giễu cợt.

- Như vậy là mẹ không biết mẹ ạ, chính cha con đã tấn công hạm đội của công tước đờ Vivon. Vì lúc đó Canto đang ở trên tàu của ông ta. Cha con biết và cha muốn lấy lại em con.

- Anh ấy biết.

Đây là những tiếng đầu tiên đã đến tâm hồn Angielic kể từ

lúc nàng rơi vào tình thế bán loạn khi Giôphrây đờ Perắc chỉ cho nàng các kỵ sĩ và nhận ra rằng đó là những khuôn mặt yêu thương của những đứa con trai nàng đã từng khóc bao nhiêu năm ròng.

- Anh ấy biết - Nàng nhắc lại.

Như vậy là tất cả những chuyện đó không phải trong mơ. Bao nhiêu năm rồi, hai con trai nàng vẫn sống, Giôphrây chờ Perác đã "cướp lại" Canto, đón lấy và giữ lấy Phlôrimông, và trong thời gian đó, nàng, Angielic, gần như hóa điên vì đau buồn. Phản ứng đầu tiên của nàng khi đặt chân vào thực tại là sự giận dữ mù quáng. Trước khi Giôphrây chờ Perác chưa kịp đề phòng hành động của nàng, nàng đã đứng dậy và nhảy xổ vào chàng, đánh vào mặt chàng.

- Anh biết, anh biết - Nàng kêu lên như điên vì giận dữ và đau đớn - Thế mà anh không nói gì với tôi hết.

Anh đã để tôi khóc hoài vì tuyệt vọng, anh vui sướng trên đau khổ của tôi... Anh là con quỷ. Anh ghét tôi.

- Anh chẳng nói gì với tôi, ở La Rôsen cũng vậy, trên đường đi cũng vậy... đêm nay cũng vậy, ngay cả đêm nay... Ôi! Tôi làm gì mà phải gắn bó với một con người độc ác như thế, tôi không muốn trông thấy mặt anh nữa.

Nàng lồng lên. Chàng giữ nàng lại và phải dùng hết sức mình để ngăn nàng lại.

- Buông tôi ra - Angielic vừa gào lên vừa giãy giụa - Tôi sẽ không bao giờ tha

thứ cho anh, không bao giờ... Bây giờ thì tôi biết rồi, anh chẳng yêu gì tôi... Anh chưa bao giờ yêu tôi...

Thả tôi ra.

- Em định chạy đi đâu, em điên rồi ư?

- Chạy xa anh... vĩnh viễn.

Nàng dốc hết sức ra để chống chọi với sức lực của chàng. Sợ rằng nàng có thể chạy thoát và làm điều dại dột, bá tước ôm ghì lấy nàng trong hai tay. Tức thở vì bị ôm quá chặt, vì sự nổi loạn và niềm vui điên dại, Angielic cảm thấy hết hơi, mái tóc nặng như chì kéo cả cái đầu của nàng về phía sau.

- Ôi các con trai của ta, các con trai của ta - nàng rên rỉ.

Giôphrây chờ Perác chỉ còn ôm trong lòng mình một thân hình rã rời, mặt ngả về phía sau, hai mắt nhắm nghiền, nhợt nhạt như người chết.

- Úi dà! Em thật đáng sợ của anh... Em làm anh hết hồn!

Angielic tỉnh lại. Nàng nằm dài trên một lớp đệm bằng lá khô trong căn lều của người Anhđiêng. Chàng đã bế nàng vào đây khi nàng bị ngất xỉu. Cử chỉ đầu tiên của chàng là đẩy người đang cúi xuống với mình ra.

- Không, lần này thế là hết, tôi không yêu ông nữa đâu, ông chờ Perác ạ, ông cho tôi nhiều nỗi đau quá.

Chàng cố nhin cười và dùng hết sức túm lấy bàn tay nàng cố giấu đi, chàng nói một câu mà nàng không bao giờ chờ đợi ở chàng.

- Em hãy tha lỗi cho anh.

Nàng nhìn thoáng qua khuôn mặt cao thượng trên đó hẳn

lên dấu vết nghiệt ngã của một cuộc đời đầy nguy nan nhưng không bao giờ biết cúi đầu. Nàng gần như muốn khóc nhưng lại lắc đầu một cách dữ tợn. Không, nàng sẽ không tha thứ, chàng đã đùa với con tim người mẹ, chàng đã đi đến chỗ tra tấn nàng bằng cách trách móc nàng là đã để mất con trong khi chàng biết chúng nó đang còn sống sờ sờ và chờ chàng bên châu Mỹ, ở Havót và rằng chính nàng đã gây ra "cái chết" của Canto mà không nghĩ đến những dòng nước mắt nàng đã đổ ra, nàng, mẹ của chúng, khi được tin con trai mình mất tích. Thật quả là lạnh lùng biết bao nhiêu đối với tình cảm của một người đàn bà trước đây là vợ của chàng! Như vậy, sự nghi ngờ dấy lên trong nàng là chàng chẳng yêu nàng bao nhiêu, bây giờ đã là sự thật.

Nàng muốn dậy để đi xa khỏi chàng nhưng nàng vẫn yếu quá đến nỗi không thể thoát ra khỏi cánh tay đang nhẹ nhàng ôm nàng vào lòng.

- Em hãy tha lỗi cho anh - Chàng thì thầm nhắc lại.

Nàng lại cố tránh câu hỏi nóng bỏng trong cái nhìn của chồng nàng bằng cách giấu mặt vào bờ vai cứng rắn của chàng.

- Anh biết mà anh chẳng nói gì với em, anh cố tình kéo dài nỗi đau đớn đang gặm nhấm trái tim em, trong

khi chỉ cần nói một tiếng thôi, anh có thể làm cho em vui sướng vô cùng. Anh chẳng nói gì với em khi anh tìm thấy lại em. Nàng bỗng nức nở - Ngay cả đêm nay cũng không.

- Đêm nay ư?... Ôi trái tim của ta! Em đòi hỏi cả con người anh. Đêm nay, cuối cùng em đã thuộc về anh và vừa ghen tuông, vừa ích kỷ, anh không muốn một ai ngoài hai chúng ta. Anh đã chia sẻ em quá nhiều cho tất cả vũ trụ rồi. Em yêu, đúng thế, anh đã tỏ ra nghiêm khắc và đôi khi còn bất công nữa, nhưng anh sẽ không cư xử với em một cách nghiêm khắc như thế nếu anh không yêu em đến thế. Em là người đàn bà duy nhất có quyền làm cho anh đau khổ. Ý nghĩ rằng em sẽ phản bội anh từ lâu là một mũi dùi nung đỏ cắm vào con tim anh, một con tim tưởng chừng như không thể bị tổn thương. Sự nghi ngờ đầu độc mọi kỷ niệm của anh, anh thấy em là người đàn bà lông bông, con tim khô khan, thờ ơ với những đứa con mà anh đã cho em. Và khi tìm thấy lại em, anh bị chia sẻ giữa những mối hoài nghi và sự quyến rũ không cưỡng nổi đối với em, anh muốn thử thách em, anh muốn biết em là ai, nhìn thấy em giữa ánh sáng ban ngày, dè chừng vì cái tài làm trò hề mà tất cả mọi người đàn bà đều có hoặc ít hoặc nhiều. Anh đã tìm thấy vợ anh mà không phải là mẹ của các con trai anh. Anh muốn biết... những gì anh đã biết lúc này là trong khi em đã bất ngờ nhận ra chúng.

- Em tưởng là em chết mất - Nàng

rên rỉ - Ôi! Suýt nữa thì anh giết em vì sự độc ác của anh.

- Nỗi kinh sợ khi anh thấy em hoang mang đến thế quả thực đã trừng phạt anh về cách xử sự tàn nhẫn đối với em. Em yêu các con đến như thế ư?

- Anh không có quyền nghi ngờ điều đó. Chính em là người nuôi chúng lớn lên, là người đã nhin ăn vì chúng, là người đã...

Nàng ghì lại không nói lên câu đã nói ra đến môi nàng "là người đã bán mình vì chúng nó". Nhưng không nói ra điều này thì nỗi cay đắng của nàng càng đắng cay gấp bội.

- Chúng nó chỉ thiếu em vào lúc em khước từ đòi hỏi của Nhà vua để không phản bội lại anh và em rất tiếc về điều đó, em đã nhảy vào mọi tai họa ghê gớm vì một người đàn ông không yêu em, một người đàn ông coi khinh em và chối từ em, một người đàn ông không đáng được một người đàn bà gắn bó cho đến khi chết. Anh! Những người đàn bà đã quá xu nịnh anh nên anh nghĩ rằng có thể đùa giỡn với con tim của họ mà không bị trừng phạt và không bị làm phiền hay sao.

- Vậy mà - Giôphrây dờ Perác nói, đưa một ngón tay chỉ lên má - Bà đã cho tôi một cái tát đấy, thưa bà. Angielic nhớ lại cử chỉ điên loạn của mình và ngậm thấy hoảng sợ vì điều đó nhưng nàng không muốn tỏ ra hối hận chút nào.

- Tôi không hề hối tiếc. Lần này, thưa ông dờ Perác, ông phải trả giá một cách đích đáng về sự lừa bịp thô lỗ và... - Nàng nhìn thẳng vào mặt chàng - Cả sự không chung tình của ông nữa.

Chàng can đảm chịu đựng cú đánh với một chút tia sáng trong đáy mắt.

- Thế là chúng ta hết nợ?...

- Không dễ dàng như thế đâu, thưa ông - Angielic nói trong khi sức lực đã trở dậy làm tăng thêm sức phản kháng của nàng.

Phải, không chung thủy! Tất cả những người đàn bà trên Địa Trung Hải ông ta đã tặng bao nhiêu quà cáp trong khi chính nàng thì bò lê trong đói khổ và sự thờ ơ của số phận đối với người đàn bà đã từng là mẹ của hai đứa con trai ông ta...

Nếu như chàng không ôm nàng thật chặt vào lòng như thế thì nàng có thể nói ra những điều nàng nghĩ.

Nhưng chàng nghiêng mặt Angielic về phía sau và rất dịu dàng lau đôi má hoen đầy nước mắt.

- Em hãy tha lỗi cho anh - Chàng nhắc lại lần thứ ba.

Và Angielic phải cố hết sức mới tránh được đôi môi đang nghiêng xuống môi nàng rồi nàng quay mặt đi.

- Không - Nàng nói, vẻ giận dữ.

Nhưng chừng nào chàng còn giữ chặt nàng trong cánh tay mình, chàng biết rằng chàng sẽ có cách không cưỡng lại được để chinh phục nàng. Cái cánh tay ôm quanh lưng nàng đã ngăn chặn nỗi cô đơn, che chở nàng, ru nàng, vuốt ve nàng, điều đó đã trở thành ước mơ của tất cả cuộc đời nàng. Ước mơ của tất cả những người đàn bà trên thế gian này, niềm mơ ước khiêm nhường và mệnh mông: Tình yêu.

Đêm tối sẽ trở về hòa giải hai người. Khi đêm tối về nàng sẽ lại ở trong vòng tay của chàng, tất cả mọi buổi chiều của cả cuộc đời nàng...

Đêm đến, chỉ bằng một cử chỉ, nàng lại có thể tìm thấy sự ấm áp của hai người. Ban ngày nàng sẽ sống cạnh chàng, trong sự hiện diện tỏa sáng và không gì chiến thắng nỗi của chàng. Không có một nỗi bức tức nào, dù là có lý do, có thể cân bằng với những lạc thú như thế.

- Ôi! Ta mới hèn làm sao - Nàng thở dài.

- Hoan hô! Một chút hèn nhát thật thích hợp với sắc đẹp đầy uy quyền của em. Em hãy hèn nhát đi, hãy yêu đuổi đi, em yêu quý ạ, như thế thích hợp với em hơn.

- Em phải ghét anh.

- Em cũng không nên thiếu điều đó, em yêu của anh ạ, với điều kiện là em phải tiếp tục yêu anh. Hãy nói cho anh biết rằng em có thấy đã đến lúc chúng ta phải trở về với các chàng trai của chúng ta và làm cho chúng yên lòng về sự hòa thuận giữa cha mẹ của chúng sau khi đã tìm thấy nhau và chung sống với nhau chưa?..

Angielic đi như người ốm mới bình phục. Áo ảnh không thể tin được vẫn chưa tan đi. Phlôrimông và Canto dựa vào nhau trong một cử chỉ rất đẹp của tuổi ấu thơ, đang nhìn cha mẹ đi tới.

Nàng nhắm mắt lại và ngợi ca Chúa.

Đây là ngày đẹp nhất của cuộc đời nàng.

Phlôrimông thấy những cuộc phiêu lưu của mình thật là đơn giản. Cậu cùng ra đi với Nathanaen, người bạn láng giềng trẻ tuổi, thoát khỏi cuộc tàn sát vài tiếng đồng hồ sau đó mà không biết cuộc tàn sát đã phá tan gia đình chúng. Sau không ít những ngày lưu lạc, chúng xuống tàu làm tiểu thủy thủ trong một hải cảng ở xứ Brotanhơ. Ý định của Phlôrimông đi sang châu Mỹ tìm cha đã gặp được cơ hội tốt sau khi đổ bộ xuống Saloxtau và không ngừng dò hỏi trong các chuyến đi liên miên xem có ai biết một nhà quý tộc Pháp tên gọi Perác không. Cuối cùng cậu đã gặp những nhà buôn có liên hệ với bá tước cho biết bá tước vừa mới đóng một chiếc tàu thủy ở Bôxtôn theo thiết kế của mình để đi lên các vùng biển Bắc Âu. Ông bắt đầu thám hiểm vùng Men. Một người bạn của ông đã đem Phlôrimông đến cho ông.

Canto cũng thấy những cuộc phiêu lưu của cậu là giản dị. Cậu đi tìm cha, ở trên biển và trong những ngày vượt biển đầu tiên, cha cậu đã lên một chiếc tàu đẹp tuyệt để đưa tay ra đón con về.

Phlôrimông và Canto đã năn nỉ với cha để cha đi tìm Angielic về nên không chút ngạc nhiên khi thấy cha cùng trở về với mẹ. Đối với chúng cuộc đời là một

chuỗi dài nối tiếp những sự kiện tốt lành và tất nhiên bao giờ cũng theo chiều hướng có lợi cho cậu. Các chàng trai này sẽ rất lấy làm lạ nếu như có người giải thích cho họ nghe rằng trên thế gian này có những con người bất hạnh mà những ước mơ ló lảng nhất cũng không thể thực hiện dù họ có chịu vất vả để mong đạt được. Hình như lòng tin của hai người trẻ tuổi ở cuộc sống và bản thân mình chưa bị lay chuyển và họ xem cuộc thám hiểm vào vùng sâu như những vụ nghỉ hè thú vị.

Chương 43:

- Tu sĩ đâu rồi? - Tuy vậy, Phlôrimông cũng hỏi.

- Tu sĩ nào?

- Tu sĩ đờ Letxđighie.

Angielic bối rối. Làm sao giải thích cho đứa trẻ tràn đầy hứng thú này là người gia sư mà nó còn nhớ ấy, đã chết, vì bị treo cổ? Nàng do dự, nhưng hình như Phlôrimông hiểu ra. Về hào hức trên khuôn mặt cậu ta vụt tắt và cậu ta nhìn ra phía xa.

- Tai hại - Cậu ta nói - Con thích gặp lại ông ấy.

Angielic đến với chúng và ngồi cạnh chúng, Phlôrimông và Canto quen thuộc với vùng này, giúp nàng khám phá ra những bờ đá, những vùng nước đẹp mê hồn của vùng đất kỳ lạ này...

Ônôrin chạy quanh họ, nhặt những vỏ sò đem đến đặt lên đầu gối của Angielic.

- Cha con cho con biết là Sáclơ Hăngri đã chết - Phlôrimông nói tiếp - Chính bọn long kỵ binh của Nhà vua đã giết nó, phải không?

Angielic cúi đầu lặng im.

- Tu sĩ cũng thế.

Thấy nàng không trả lời, chàng trai trẻ đứng vụt dậy và tuốt kiếm ra.

- Thừa mẹ, nếu mẹ muốn con xin nói lên lời nguyện sẽ trả thù cho cả hai, con sẽ thề sẽ chỉ nghỉ ngơi sau khi đã phanh thây tất cả bọn lính nhà vua nước Pháp rơi vào tay con. À, ta thích phục Nhà vua biết bao nhiêu, nhưng lần này thì quá lắm rồi! Con không bao giờ tha thứ cho cái tội đã sát hại thằng bé Sáclơ Hăngri. Con sẽ giết sạch chúng nó.

- Không, Phlôrimông - Nàng nói - Con chớ bao giờ nói ra một lời thề nguyện như vậy, cũng không nói ra những lời như vậy. Đáp lại bất công bằng hận thù ư? Đáp lại tội ác bằng trả thù ư? Việc ấy sẽ dẫn con đến đâu? Cũng đến bất công, đến tội ác và tất cả lại bắt đầu lại.

- Đây là lời lẽ của đàn bà - Phlôrimông nói ra, rung động toàn thân vì đau khổ và vì sức phản kháng bị kìm giữ.

Cậu bao giờ cũng tin là trong cuộc đời mọi cái đều thu xếp được: nếu như người ta nghèo đói thì chỉ cần có mảnh khóc là trở thành giàu có và nếu như người ta thèm muốn quá đổi đến mức bị thuốc độc đe dọa thì chỉ cần có một chút can đảm và rình chờ một cơ may nhỏ là thoát được cái chết. Người ta cần có gan hy sinh tất cả và đi tìm một

đứa em hay một người cha mất tích là gặp ngay cái điều thần kỳ nhỏ bé là tìm thấy cả hai còn sống nguyên vẹn. Và đây là lần đầu tiên trong đời, cậu ta phải đứng trước một sự cố không thể nào hàn gắn được, không thể nào cứu vãn được: cái chết của Sáclơ Hăngri.

- Em ấy có chết thật không? - Cậu ta hăm hở nói, vẫn bám vào chuyện thần kỳ.

- Mẹ đã tự tay đặt em xuống mộ - Angielic nói khẽ.

- Thế thì thằng em này con sẽ không tìm thấy nó nữa, không bao giờ tìm thấy nó nữa sao? (tiếng cậu ta nghẹn ngào). Con muốn qua đi... Con chờ nó... Con cứ tin chắc là nó sẽ đến... Con sẽ chỉ cho nó thấy loại đá cẩm thạch đỏ của chúng ta ở Kivatin và còn cả mỏ malachit ở hồ Con gấu. Và còn tất cả các chủng loại khoáng sản rất đẹp người ta tìm thấy dưới lòng đất: chỉ cần tìm nhưng mà không, để được ích gì? Thế mà con đã dạy nó bao nhiêu điều...

Cái cổ gầy của cậu ta run rẩy vì những tiếng nấc cố kìm giữ.

- Ôi! - Cậu nổi khùng kêu lên - Tại sao mẹ ngăn cản con không cho con mang nó đi theo khi còn chưa muộn? Tại sao con không trở lại để tàn sát hết cái lũ đáng nguyện rửa kia?

Cậu vừa khươ kiếm lên, vừa nói.

- Đáng ra là Chúa không được cho phép làm những điều như thế. Con sẽ không cần Chúa nữa đâu.

- Đừng có mà báng bổ, Phlôrimông

- nàng nghiêm khắc nói - Sự nổi loạn của con chẳng đem lại kết quả gì đâu. Con hãy nghe theo sự sáng suốt của cha con đòi hỏi chúng ta không được đem thứ cây thù hằn xưa cũ sang mà cấy trồng trên vùng đất này.

Thật đáng nguyên rủa những gì mang nặng lỗi lầm quá khứ, nó đem lại cho ta nhiều điều ác hơn là điều thiện. Phải nhìn về phía trước: "Hãy để cho người chết chôn chặt người chết", Thánh thư đã nói như vậy. Phlôrimông, con có tin rằng chính là nhờ phép thần mà chúng ta tìm thấy lại nhau hôm nay hay không. Mẹ cũng thế, đáng ra là mẹ không còn ở đây nữa, đáng ra là mẹ chết đến một trăm lần rồi...

Cậu cụp mắt xuống một cách e lệ và đưa bàn tay rất duyên dáng gảy một nốt nhạc rải trên cây đàn ghita.

- Con nhớ cô Bácbờ - cậu nói - Tại sao cô ấy không đến với mẹ.

Angielic cố hết sức mình để không bị lộ, lần này nàng cũng không có can đảm để nói lên sự thật.

- Bácbờ đã bỏ mẹ mà đi. Không còn con nhỏ để chăm sóc trong nhà ta nữa, cô ấy đã trở về làng cũ của cô... Cô ấy đã lấy chồng.

- Càng tốt - Phlôrimông nói - Hơn nữa, có thể cô ấy sẽ đối đãi với chúng con như những đứa trẻ mà chúng con thì từ lâu rồi, không còn là những đứa trẻ

nữa, và người ta không thể nào đem hàng lô hàng lóc đàn bà đi trong cuộc thám hiểm như cuộc thám hiểm của chúng ta đây.

Canto mở to đôi mắt màu xanh của cậu. Hình như cậu cố mạnh dạn lên.

- Mẹ ơi - Cậu hỏi - Mẹ có định vâng lời cha trong mọi việc hay không?

Nàng lấy làm ngạc nhiên khi nghe câu hỏi được đặt ra bằng giọng kiên quyết.

- Nhất định rồi - Nàng nói - Cha con là chồng của mẹ và mẹ phải hoàn toàn phục tùng chồng của mẹ.

- Bởi vì - Canto nói - Sáng nay con trông thấy mẹ có vẻ không hoàn toàn phục tùng cha. Cha con là một người có nghị lực lớn và không thích sự nổi loạn cho nên chúng con, Phlôrimông và con sợ rằng như thế rồi sẽ dẫn đến chuyện không hay và rồi cha mẹ lại bỏ chúng con một lần nữa.

Bị trách cứ, Angielic hơi đỏ mặt. Nàng muốn hai đứa con trai của nàng cảm thông với những lý do của nàng lớn là xin lỗi trước con nàng.

- Nhưng cha của các con tưởng như là mẹ chưa bao giờ yêu các con! Như thế, làm sao mẹ không nổi khùng lên được? Đã không làm yên lòng người mẹ thì thôi, cha các con lại giấu không cho mẹ biết là các con còn sống. Niềm vui và sự ngạc nhiên đã làm cho mẹ hơi điên, mẹ phải công nhận như thế. Mẹ giận cha các con là đã làm cho mẹ đau khổ

trong khi chỉ cần nói một lời là từ lâu đã có thể làm cho mẹ yên tâm, nhưng các con đừng sợ. Cha các con và mẹ bây giờ đã biết cái gì sẽ vĩnh viễn giàng buộc hai người và không phải một chuyện cãi cộ thoáng qua có thể phá vỡ được. Không có gì có thể chia lìa cha mẹ được nữa.

- Mẹ yêu cha chứ?

- Yêu chứ, mẹ yêu cha! Ôi các con trai của mẹ, cha các con là người đàn ông đáng kể nhất trong đời mẹ và đã chiếm trọn trái tim mẹ. Từ nhiều năm qua, mẹ cứ tưởng cha các con đã chết. Mẹ đã phải một mình vật lộn để sống và nuôi các con sống. Nhưng mẹ bao giờ cũng tiếc thương và khóc cha các con. Các con có tin mẹ không.

Hai chàng thanh niên gật đầu một cách nghiêm trang và sẵn lòng tha thứ cho nàng vì thấy mình là nguyên nhân của cuộc xung đột sáng nay. Cha mẹ không phải lúc nào cũng biết điều. Nhưng cái chính là họ biết yêu thương nhau và không rời bỏ nhau.

- Thế thì - Canto nhấn mạnh - Lần này cha mẹ không rời bỏ chúng con nữa chứ?

Angielic giả vờ làm bộ bất bình.

- Nhưng hình như các con đã đảo lộn vai trò, các con trai thân yêu ạ. Phải chăng các con đã rời bỏ mẹ không hề ngoái cổ lại và không mảy may nghĩ đến những giọt nước mắt mà mẹ đổ ra khi mất các con.

Hai cậu bé nhìn nàng với vẻ ngạc nhiên thơ ngây.

- Phải, nước mắt mẹ - Nàng nhấn mạnh - Mẹ đau đớn biết nhường nào, Canto, khi người ta đến báo cho mẹ biết là con đã chết chìm trên Địa Trung Hải với "cả nhà" ngài dờ Vivon.

- Mẹ đã khóc? - Cậu ta hỏi với vẻ thích thú - Khóc nhiều lắm phải không?

- Khóc đến phát ốm... Trong bao nhiêu ngày rờng rã, mẹ đi tìm con, thiên thần của mẹ. Ở đâu mẹ cũng như nghe thấy tiếng đàn ghita của con vọng tới.

Canto âm áp lên. Nỗi xúc động làm cậu trẻ ra và bỗng nhiên, giống như cậu bé ở lâu đài Bôxtrây.

- Nếu như con mà biết được - Cậu ta nói với vẻ nuối tiếc - con đã viết cho mẹ một lá thư để mẹ biết rằng con đang ở với cha. Nhưng con không nghĩ đến điều đó. Mà thật thế, hồi đó con đã biết viết đâu.

- Đây là quá khứ, Canto, con yêu quý của mẹ. Bây giờ, tất cả chúng ta đã đoàn tụ. Mọi cái đều tốt. Mọi cái đều đẹp.

- Và mẹ ở lại với chúng con? Chăm sóc chúng con? Mẹ không chăm sóc những người khác như trước nữa phải không?

- Con muốn nói gì vậy?

- Chúng con đã tranh luận với thằng bé kia... Tên nó là gì, anh Phlôrimông?.. À. Phải, tên nó là Maxian Bécơ . Nó cứ làm ra cái điều là nó biết mẹ hơn chúng con, là mẹ đã sống rất lâu ngày với chúng nó, làm như mẹ là mẹ của chúng nó ấy... Nhưng đâu phải thế. Nó chỉ là một kẻ xa lạ. Mẹ không có quyền yêu nó như yêu chúng con. Chúng con là con trai của mẹ.

Nàng thích thú về những yêu sách của chúng.

- Hẳn là như thế, có phải bao giờ số phận của mẹ cũng sống giữa những người đàn ông ghen tuông vì thấy không thể thiếu mẹ? - Nàng vừa nói vừa cấu vào cằm Canto - Bị canh giữ một cách dữ dội như thế này thì rồi mẹ sẽ trở thành con người như thế nào đây? Mẹ lo lắng. Nhưng thây kệ, mẹ phải chấp nhận số phận của mình thôi.

Hai cậu con trai cười thoải mái.

Ở cái tuổi mới lớn lên mà bí ẩn của tình yêu đã bắt đầu khuấy động đối với hai người con trai, nàng là người đàn bà đẹp nhất, quyến rũ nhất, hấp dẫn nhất. Và con tim của hai cậu căng đầy một niềm tự hào phẫn chấn khi nghĩ đến người đàn bà này là mẹ của mình. Của hai cậu. Chỉ hai cậu mà thôi.

Mẹ là mẹ của chúng con - Phlôrimông vừa nói vừa ôm chặt lấy mẹ.

Nàng nhìn hai con trong niềm âu yếm.

- Phải, mẹ là của các con, các con yêu quý ạ - Nàng thì thầm.

- Còn em nào? - Ônôrin hỏi - Nó đứng trước hai chàng thanh niên và dăm dăm nhìn họ.

Con ư? Từ lâu mẹ đã là của con rồi, nhóc bọ ạ. Con đã biến mẹ thành nô lệ!

Cậu nói và ý nghĩa làm con bé thích thú. Nó cười và quay người như chong chóng. Sự phát triển tự nhiên bắt đầu khởi sắc từ khi nó được giải tỏa khỏi nỗi lo của nó.

Bỗng nó nằm bẹp xuống mặt cát, hai tay ôm cằm.

- Đến mai còn có điều bất ngờ gì nữa nào? - Nó hỏi.

- Điều bất ngờ? Nhưng con tưởng ngày nào cũng có điều bất ngờ hay sao? Bây giờ con đã có cha, có các anh.. con còn đòi gì nữa.

- Con cũng chẳng biết...

Bỗng nhiên, nổi hứng lên, nó thích thú đề nghị:

- Chúng mình có thể làm một chút chiến tranh được không?

Cung cách nó đòi hỏi cứ như là đòi một phần bánh gatô làm mọi người bật cười.

- Nó ngộ nghĩnh quá, con bé này! Phlôrimông kêu lên - Con rất thích nó là em gái con.

- Mẹ ơi mẹ có muốn con hát cho mẹ nghe một bài gì không? - Canto nói.

Angielic lần lượt nhìn từng khuôn mặt hai con trai nàng đang ngược lên phía nàng.

Chúng nó đẹp và lành mạnh, chúng nó yêu cuộc sống mà nàng đã đem lại cho chúng và không nghi ngờ gì hết. Sự vui tươi dấy lên trong lòng chúng như một hành động ban ơn.

- Phải, hát đi - nàng nói - hát đi các con trai của mẹ. Bây giờ là đúng lúc. Chúng ta chẳng có việc gì để làm

ngoài việc hát cho nhau nghe.

Chương 44:

Đoàn thám hiểm lên đường vào tuần lễ cuối cùng của tháng mười. Cùng đi với những gia nô người Anhđiêng, những binh sĩ Tây Ban Nha làm nhiệm vụ bảo vệ, còn có mấy người trong đoàn thủy thủ và những người thợ rừng. Ba cỗ xe đi theo chở đầy lương thực, dụng cụ, lông thú và vũ khí.

Giôphrây dờ Perắc và Nicôla Perôt dẫn đầu và đoàn người ngựa chuyển động rời khỏi vùng phụ cận pháo đài Gunxbôrô. Đến khu trại Sămpolanh tạm dừng rồi ngựa tiếp tục đi về phía rừng. Trong một đêm, mùa thu đã đến. Trên nền cây vàng lóng lánh, những cây sồi và những cây thích nghiêng nghiêng vòm lá đỏ chói. Trên lưng ngựa bạch hay ngựa hồng, các kỵ sĩ mặc áo giáp đen, những người Anhđiêng đầu đội lông chim, những người râu xồm được trang bị bằng súng hỏa mai, do một nhà quý tộc có dáng vẻ Conquistador điều khiển, trải ra trên khung cảnh chói chang màu sắc như một bức thảm treo tường lộng lẫy.

Một chàng thị đồng gảy cây đàn ghita và ngân vang một điệp khúc vui nhộn theo bước đi êm nhẹ trên rêu xanh của con đường mòn.

Ônôrin cùng cưỡi ngựa với Phlôrimông, người anh nó rất yêu thích.

Sau khi lội qua khúc suối cạn, Angielic tiến lên đầu đoàn, đi cùng với chồng nàng.

- Tôi muốn em phải ở bên tôi - Chàng nói với nàng.

Đóng khung trong chiếc mũ choàng màu đen, khuôn mặt của Angielic, đôi mắt xanh của nàng, mái tóc vàng nhạt của nàng tắm trong ánh nắng mờ hồ rơi từ trên vòm lá xuống, hiện lên từ một vẻ đẹp huyền bí. Bao giờ nàng cũng thuộc về rừng. Rừng lại chiếm lại nàng.

- Có thể nói là em đã được trả lại rừng Nơơ? Mọi cái ở đây đều đồ sộ hơn, chói lọi hơn...

Nàng theo chàng lên đến một ngọn đồi.

- Từ tầm cao này, lần cuối cùng chúng ta trông thấy biển.

Cả bề rộng mênh mông vàng chói chỉ hạn chế bởi một lớp sương mù nhẹ, bãi biển hiện ra như một vầng trắng mỏng manh mới mọc, một vầng trắng màu hồng trong màu xanh đêm của biển.

Xa hơn một chút, khu trại Sămpolanh gắn mình vào lớp sóng trùng điệp, không dứt của cây cối. Đây là một chấm hết sức nhỏ trong kết cấu chặt chẽ của phong cảnh, một dấu ấn nghèo nàn mà vẻ mong manh của nó làm trái tim nàng thất lại. Những bóng người còn có thể trông thấy hình như mất hút giữa hai hoang mạc không bờ bến: Biển và rừng. Tuy nhiên đây là cuộc sống, mối liên hệ duy nhất với thế giới bên ngoài.

Sau khi ngắm nhìn một lúc, họ đi chéo về bên trái. Tầm màn cây khép lại phía sau họ, biển biến mất. Xung quanh họ chỉ còn lại đội tháp tùng đông đúc những cây cỏ thụ rực rỡ màu đỏ, màu da cam và màu vàng xỉn. Mảng xanh lục của một hồ nước sáng ngời giữa các cành cây. Một con nai đang uống nước. Khi nó ngoảnh đầu lại phía sau, đôi sừng trông giống như hai chiếc cánh màu sẫm

Phía sau những cây phong mảnh dẻ, những dãy cây sồi, người ta không thể quên là ở đây một thế giới động vật có sức sống dữ dội đang sinh sôi: nai, gấu, hươu, tuần lộc, sói rừng và sói đồng cỏ; hàng nghìn con vật bé nhỏ có bộ lông đẹp: hải ly, chồn Vidong, cáo bạc, chồn ecmin. Chim chóc bay đậu đầy trên các cành cây.

Một lần nữa Giôphrây dờ Perắc nhìn Angielic với một thoáng nghi ngờ.

- Em không sợ một chút nào? Không tiếc một chút nào?

- Sợ ư? Em chỉ sợ có mỗi một lần, ấy là lần em làm cho anh không thích thú. Còn tiếc ư? Vâng, chỉ tiếc là đã sống bao năm xa anh.

Chàng đưa tay ra và đặt bàn tay lên gáy nàng với một cử chỉ chiêm hữu và ve vuốt.

- Chúng ta sẽ được hưởng hạnh phúc gấp đôi. Châu lục chưa khai phá đang chờ đợi chúng ta có thể sẽ ít tàn bạo với chúng ta hơn thế giới cũ đã chán chường. Thiên nhiên phù hộ những người đang yêu. Nỗi cô đơn và mối nguy hiểm xích họ lại gần nhau trong khi sự ghen tuông của con người ta chỉ tìm cách làm cho họ phải chia lìa. Chúng ta sẽ tiến lên, chúng ta sẽ phải đương đầu với vô vàn thử thách, nhưng chúng ta sẽ mãi mãi yêu nhau, thưa bà? Và có thể chúng ta sẽ đến được Nôvumbega, thành phố lớn Anhđiêng có những tòa tháp bằng pha lê, có

tường lát bằng vàng lá và khảm ngọc. Đây, thành phố đã đến với chúng ta. Đây, lá cây bằng vàng ròng và những bất ngờ lấp lánh sắc màu của sương mù. Sống trong xứ sở này là sống giữa lòng một viên kim cương mà tất cả các mặt của nó chỉ ánh lên một chút là đã sáng rực lên rồi. Các thái ấp của chúng ta đây, nữ hoàng của ta ạ, các lâu đài của chúng ta đây...

Chàng kéo nàng lại gần hơn nữa, áp má chàng lên má nàng. Chàng vừa hôn nàng, vừa thì thầm với nàng những lời điên dại.

- Nữ anh hùng của ta, nữ kỹ sĩ của ta, nữ chiến sĩ của ta... trái tim của ta... linh hồn của ta... vợ của ta... Những tiếng cuối cùng này thốt ra trên môi chàng mang đầy đủ ý nghĩa. Tựa như chàng thốt ra từ sự sùng kính đối với một tình yêu mới và cũng là sự thanh thản của một cuộc chung sống dài lâu trong chăm chút và âu yếm. Chàng đã tìm được một người vợ cần thiết cho chàng để sống, cần thiết chẳng khác nào con tim của chính bản thân chàng. Người vợ không còn ở ngoài chàng nữa, xa lạ và có khi là thù địch, mà là một người vợ ở ngay trong chàng, một người bạn tối cao, gắn chặt với đời chàng, với những ý nghĩa đàn ông của chàng. Chàng đã khám phá ra bí mật của tình yêu. Chồng vợ bên nhau, ngồi trên mình những con ngựa đứng im, họ tận hưởng những giây phút hạnh phúc không chút bóng mờ được ban cho họ, những lũ khách, những người hành hương đến với tình yêu.

Vì họ đã chối từ không chịu thỏa hiệp, chối từ không chịu đứng vào hàng ngũ những kẻ tầm thường và cũng như tổ tiên họ, những hiệp sĩ cao thượng, họ không do dự gì mà vật lộn, không đánh nhau, không đi xa, không vứt bỏ tất cả của cải và danh vọng, họ đã tìm được chiếc bình ngọc Xanh-Goran, kho báu của cuộc sống, bí ẩn và vô giá, chỉ dành riêng cho các hiệp sĩ.

- Em là tất cả đối với anh - Chàng nói.

Vẻ thành kính trong tiếng nói của chàng làm nàng hả lòng hả dạ. Nàng biết là hôm nay, sau bao nhiêu nỗi nguy nan, nàng đã đạt được mục đích: tìm thấy chàng, nắm trong cánh tay chàng, chiếm trọn con tim chàng. Cuộc đời đang mở ra cho tình yêu của hai người.

Angelique 10: Angelique và thế giới mới

Angiêlic và thế giới mới

Phần I. Những ngày đầu tiên

Chương 1.:

- Vậy là ta đang đi cùng với chàng.

Ý nghĩ này quanh quẩn mãi trong đầu Angiêlic. Nàng không thể nói chắc được đó có phải là một điều suy nghĩ nảy sinh từ bên trong đầu óc mình bởi vì lúc này nàng cảm thấy hoàn toàn không có sức hình thành nổi một tư tưởng nào, hay đúng hơn, điều đó đến từ bên ngoài, tựa như đám ruồi muỗi đang vo ve quanh nàng... Cái đó đến rồi đi, lại quay về, tha thiết hơn và vụt bay đi...

- Vậy là ta đang đi cùng với chàng!

Do còn phải tập trung toàn bộ tâm trí nhằm điều khiển ngựa bước đi an toàn trên con đường nhỏ dốc cheo leo, Angiêlic không thể khẳng định rằng mình chú ý đến cái điều cứ vo ve bám riết lấy đầu óc mình.

- Ta đang đi với chàng!... Ta đang ở cùng chàng!...

Ý nghĩ ấy cứ láy đi láy lại theo hai nốt nhạc: nốt này tựa như nghi ngờ nốt kia thì tin tưởng, nốt này như lo sợ thì nốt kia lại vui mừng. Và cứ như thế như một nốt nhạc chủ đạo ý nghĩ ấy bám theo từng bước chân mệt mỏi của con ngựa nàng đang cưỡi.

Trong cái ngày tiết thu ở châu Mỹ thiếu phụ cưỡi ngựa đi trên đám lá phong rụng đỏ ối, đầu đội một chiếc mũ dạ to của đàn ông cầm chiếc lông chim tỏa

bóng xuống đôi mắt long lanh như nước nguồn trong vắt. Để tránh bụi bặm trên đường đi nàng đã dùng một mảnh vải nhẹ quấn lấy mái tóc. Nàng không ngồi ngựa theo kiểu phụ nữ vắt hai chân sang cùng một bên: những chiếc váy dài của nàng để lộ tới đầu gối đôi chân đi bốt như cánh đàn ông cưỡi ngựa: nàng đã mượn đôi bốt của Canto-con trai nàng, anh chàng đã sốt sắng giúp mẹ ngay. Nàng siết chặt những dây cương da nóng ẩm gằn mềm nhũn ra trong lòng đôi bàn tay ẩm mồ hôi. Những ngón tay nàng chuyển thành trắng bệch ở các khớp, do nàng phải dùng hết sức giữ đầu con Oalit luôn hướng thẳng lên đỉnh núi, con ngựa không thể ngoái sang hướng vực thẳm ở bên trái; bóng tối và tiếng thác nước ào ào dưới khe sâu rõ ràng vừa cuốn hút vừa làm con ngựa hoảng sợ.

Đoàn người đang đi trên con đường mòn phủ cỏ khô trơn tuột, ngả sang màu hồng sau bao ngày dãi nắng. Những bước chân ngựa dè dặt cúi xuống; móng ngựa bòn chòn không bám chặt được vào đá. Với bàn tay chắc, Angiêlic kìm giữ con vật, làm nó bớt nóng nảy bằng cách ghìm cương khéo léo và buộc nó phải tiến lên. Bây giờ nàng đã thuộc tính nết nó rồi, và mặc dù phải thường xuyên ráng sức nàng không còn lo sợ chuyện nó dám cưỡng lại mệnh lệnh của mình nữa. Nó sẽ

thực hiện mọi động tác như nàng yêu cầu cho dù khi nghỉ tới người nàng sẽ đau như dằm.

Đoàn người vẫn tiến bước. Họ leo tới đỉnh, đến một vùng cao nguyên gió nhẹ bay thoáng mùi nhựa cây thơm.

Angiêlic hít một hơi sâu khoan khoái.

Trước mắt nàng trải ra một khu rừng thông. Những cây thông, cây bách xanh thẫm phô bày đủ màu sắc từ êm dịu đến nghiêm trang, màu ngọc bích xen lẫn màu xanh xám; những lá kim kết thành mớ, thành chùm và những tràng hoa tạo nên một bức thảm thêu dệt tinh vi, với những mảng xanh nhạt, và đậm xen lẫn hài hòa. Từ đây mặt đất lại là nền đá rắn, móng ngựa nện xuống kêu vang.

Angiêlic nới lỏng tay cương, hai đầu gối nàng thôi không thúc mạnh hai bên sườn ngựa nữa. Cái ý nghĩ vương vấn lại chập chờn quanh nàng, và giờ đây quyện chặt vào làn gió thoáng nhẹ ngon lành.

- Vậy là đích thực ta đang ở bên chàng!

Nàng dừng suy nghĩ, như tỉnh cơn mơ mộng, lắng nghe tiếng âm vang của dòng tư tưởng ấy. Nàng vươn cao người, ngẩng đầu, đưa mắt dõi tìm một bóng dáng ở trên đầu đoàn lũ hành.

Chàng kia! Ở xa tít dẫn đầu đoàn người, là Bá tước Giôphây đờ Perác, nhà du hành lớn, từng phiêu lưu khắp cả hai lục địa Cũ và Mới, có một vận mệnh

bi đát, đã trải qua mọi niềm vinh quang và nỗi khổ nhục, và nay đang tiến bước, như một kỵ sĩ lâm li, ngạo

nghe và phóng túng, đôi khi hầu như không tự giác, nhưng luôn luôn đầy tự tin, lôi cuốn cả đoàn người của mình đi theo, hết ngày này qua ngày khác.

" Không bao giờ chúng ta có thể vượt qua đoạn đường này được-Angiêlic đã bao lần tự nhủ thầm như vậy trước những trở ngại sừng sững-Anh Giôphrây lẽ ra không nên...". Thế nhưng đoàn người vẫn tiến lên, kẻ trước người sau, người cưỡi ngựa nổi gót kẻ dò đường, người khuân vác kè chân đàn ngựa cưỡi, họ tiến vào cửa hẹp một khu rừng chặt, giống một cái cửa hàng; hoặc len vào một thung lũng hẻm tựa như đường hầm; họ băng qua dòng sông hay vùng sinh lầy bất trắc không một bóng người, họ vượt lên ngọn núi lúc bóng chiều xuống dần. Và cứ thế, đoàn người đã băng qua, cứ tiến lên và cuối cùng tìm thấy ánh sáng tới được bên bờ và kiếm ra nơi trú ẩn ban đêm. Mỗi lần điều đó đều tưởng chừng không thể làm được, không thể dự kiến trước được, vậy mà điều đó là thực hiện được. Giôphây chờ Perắc không bao giờ báo trước những điều bất ngờ đó: ông coi đây là những điều dĩ nhiên phải đến với đoàn

người của mình. Và giờ đây, Angiêlic vẫn phân vân là liệu Giôphrây có thật sự biết là mình đang đi đến chỗ nào hay không; hay chỉ là nhờ may rủi mà ông đi được đến nơi, đến chốn? Hàng trăm lần lẽ ra đoàn người đã có thể lạc đường, hay nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng thực tế đã rành rành: không một ai bị thiệt mạng. Từ ba tuần lễ nay những người trong đoàn lữ hành nhỏ, xuất phát từ Gunxbôro vào những ngày cuối tháng chín, đã cam chịu số phận của mình, lắc lư bước đi như say rượu vượt qua khu rừng, tựa những hòn đá cuội bị dòng suối dữ cuốn đi. Họ có nước da râm nắng, những góc cạnh trên khuôn mặt sạm lại, mắt họ ngợp trong làn ánh sáng chói chang, giữa những mảng xanh lơ rục rờ, dưới bầu trời xanh thẳm thấp thoáng hiện ra qua vòm lá cây nhiều màu sắc. Cuốn theo chân đoàn người là mùi khét của gỗ cháy, mùi thơm của nhựa thông và những quả phúc bồn tử quyện vào những nếp gấp của quần áo họ. Trong khí nóng lúc cuối thu, hơi nước tỏa trên mặt hồ tan đi hết trong những giờ sớm mai, để lộ làn nước trong vắt long lanh: và dưới tán cây rừng tiếng lá rụng lạo xạo và tiếng cành khô rơi gãy rãng rắc cứ vang xa mãi.

Lúc chiều tối, khí mát ập đến đột ngột bất ngờ, và cơn gió lạnh ào ào về báo hiệu mùa đông sắp tới. tuy nhiên vẫn còn nhiều cây xanh tốt, mới hơi chuyển

sang màu vàng. Lúc đó, như có một phép lạ, thấy hiện ra khoảng đất dựng trại giữa một vùng hơi hẻo lánh, tránh được bầy ruồi, muỗi độc. Những đám lửa được đốt lên. Các phụ nữ da đỏ nhanh nhẹn vào rừng chặt những cây sào dài. Chỉ cần không đến một giờ đã thấy mọc lên những mái nhọn lợp bằng những mảng vỏ cây ghép lại. Mấy lần đầu, Angiêlic tự hỏi: làm cách nào mà người ta có thể " sản xuất" những mảnh vỏ cây đó nhanh chóng đến thế. Về sau nàng mới nhận ra là ông Giôphây chờ Perắc đã phái một tốp tiên trạm đi trước, với nhiệm vụ phát quang lối đi, nếu cần phải mở đường mà tiến và đồng thời chuẩn bị cho việc cắm trại nghỉ đêm. Có những lần, không thấy ai chờ đón sẵn đoàn người ở nơi dừng chân. Nhưng lúc đó thành thạo và tháo vát đám người chia nhau đi các góc rừng đào lên những tảng rêu lớn, hoặc đẩy những tảng đá chặn ngoài cửa một cái hang, để lộ ra một cái kho cất giấu hàng đống mảnh vỏ cây du, một ít ngô vùi dự trữ dành sẵn cho những người đi đường.

Những thứ đó khá thô sơ nhưng đủ dùng. Riêng với ba phụ nữ da trắng, Angiêlic, và Giônax và cháu gái bà-Enviarơ cùng ba đứa trẻ con đi theo, người ta dựng lên

một túp lều vải bạt: nền đất được phủ bằng cành cây và những tấm da gấu vừa trải vừa đắp. Trong lều khá ấm, có thể ngủ say được, nhất là đối với Angiêlic và con gái nàng; cuộc đời phiêu lưu của hai mẹ con nàng đã trải qua những cảnh dừng chân vất vả gập bội.

Tiết trời luôn luôn đẹp làm cho cuộc đi dễ dàng. Ít nhất cũng không phải sấy khô quần áo ướt đẫm mưa. Săn bắn và đánh bắt cá là nguồn cung cấp thức ăn ngon bổ trong bữa ăn tối, bổ sung cho món ăn thường ngày là bánh bích quy và thịt mỡ mang từ Gunxbôro đi.

Tuy nhiên sau nhiều ngày rồi nhiều tuần lễ kéo dài cuộc đi thận trọng của đoàn người che giấu một tình trạng mệt mỏi cực độ. Angiêlic đặc biệt cảm thấy rõ điều đó trong buổi sáng này, giữa lúc các móng chân con ngựa của nàng vang lộp cộp trên nền đất đá. Tiếng vó ngựa dường như vang to lên dội vào thân đám

cây thông, làm nổi bật thêm sự yên lặng bao quanh đoàn người đang tiến bước. Nàng nhận thấy từ mấy ngày rồi, cây đàn ghita của Canto đã bật tiếng, cũng như giọng cười nói vui vẻ của Môpectuy và Pero đã thôi không bông đùa hay khuyên nhủ bạn đường nữa. Đám người chỉ đi tiếp mà không trò chuyện gì nữa. Đó là

do mệt nhọc hay chỉ là một thủ đoạn tinh khôn theo bản năng; những con người bị đe dọa này trong mỗi bước đi đều phải tự bảo vệ mình và tìm cách làm cho người khác không biết họ đang có mặt. Ban sáng, bé Ônôrin đòi lên ngựa ngồi sau lưng mẹ, đây là lần đầu tiên trong chuyến đi này. Những hôm trước, cô bé đã lần lượt đòi ngồi cùng ngựa với cánh đàn ông, điều này được mọi người ưa thích vì cô bé khá khinh, hồn nhiên.

Hôm nay Ônôrin lại xin ngồi cùng ngựa với mẹ, Angiêlic thấy con bé nép sát vào lưng mình, thiu thiu ngủ. Ở những quãng đường khó đi, có nguy cơ con bé bị ngã. Nhưng Ônôrin vốn từng lớn lên trên lưng ngựa cả quãng thời thơ ấu của nó đã được ru ngủ trong tiếng vó ngựa rong ruổi qua những cánh rừng sâu. Nhờ đó, theo bản năng, trong giấc ngủ nó vẫn siết chặt vòng tay quanh người mẹ.

Con đường vươn ra mất hút trong một vệt dai cát xám lẫn lá thông, và trên cái nền êm như nhung này mọi tiếng động lại bị chìm đi. Tiếng thở, tiếng cọt két của yên ngựa, tiếng phì phì thở nhẹ của lũ ngựa xua ruồi hòa lẫn vào tiếng gió thổi. Gió thổi qua khu rừng thông rì rầm tựa gió biển. Ở đây, cây cối rất cao to; những thân cây thẳng tắp, màu xám nhạt, vươn lên cao vút và xòe rộng tán lá cành ngay ngắn như có một bàn tay tạo nên. Những cây thông uy nghi kiêu hãnh của

châu Mỹ như ngạc nhiên thấy đàn ngựa kéo qua: chúng chưa bao giờ trông thấy những con vật này.

Gần một tiếng đồng hồ đoàn người bước đi trên trảng đất bằng phẳng, giữa đám cây thông thân thẳng tắp màu xám.

Vùng đất bắt đầu thoải nghiêng xuống thung lũng đầy thông, bách và càng đi xuống dốc càng thấy nhiều cây dương lá còn khá xanh, rồi những cây du lá đã ngả màu nâu ánh vàng, những cây sồi lá to màu nâu sẫm hay đỏ tím. Và cuối cùng là những cây phong đủ loại, thứ cây này Angiêlic chưa từng thấy ở đâu có nhiều đến thế. Chính những cây phong này đã trang điểm cho mùa thu ở đây một màu sắc rực rỡ nhất, từ màu vàng mật ong đến vàng nâu sẫm, kể cả màu đỏ ối.

Ngay trước lúc đoàn người sắp bước vào dưới tán cây rừng lá đỏ tía, người ta thấy hiện ra ở bên trái một vùng chân trời mênh mông viền bằng nhữn dãy núi màu sẫm. Những quả núi trông không cao lắm, nhưng nối nhau trùng điệp và kéo dài xa tít, chồng chất những mảng xanh và xám, rồi cuối cùng hòa lẫn vào những lớp mây giống như những đám núi ở tận cuối chân trời.

Dưới chân những dãy núi, ở khoảng gần nhất, trải rộng ra một vùng thung lũng màu hồng nhạt qua sương mù mỏng: thung lũng này rộng, yên tĩnh và thanh bình. Cảnh hiu quạnh, vắng vẻ đến chết người.

Bức tranh toàn cảnh thoáng nhìn thấy này đã đột ngột làm cho Angiêlic hình dung được thế giới mình đang sống. Nó tác động mạnh đến nàng. Angiêlic thấy khó thở. Tưởng chừng như sau bao nhiêu ảo tưởng nàng vừa khám phá ra vóc dáng thực sự của một sự nghiệp hầu như không thể thực hiện nổi./ Nàng tự hỏi: mình đã có bao giờ sống ở một nơi nào khác đây không, đã từng bao giờ sống giữa một đám đông, giữa nhiều phụ nữ khác, ở triều đình Vecxây. Liệu trên thế giới này có thể có những thành phố đông đúc ồn ào, có những dân tộc sống chồng chất trên những mảnh đất chật chội, có những đất nước với nhịp sống náo nhiệt, năng động không? Tất cả cái đó có vẻ không sao tưởng tượng được. Đây, người ta đang sống những ngày đầu tiên thời khai thiên lập địa, giữa một khối vật chất im lìm, ngạo nghễ: nước, đất, đá, sinh lầy, mây, lá và trời. Và đối với nàng: mọi cái đều câm lặng. Tấm màn che đã rủ xuống chấm dứt vở hài kịch âm ỉ của quá khứ, mà nàng đã trải qua số kiếp huy hoàng và đơn độc của người thiếu phụ đẹp, bị thèm khát và bị đe dọa. Dường như có một tấm màn màu đỏ của sân khấu vừa được buông xuống và đằng sau tấm màn nàng còn nghe thấy tiếng cười

vui vẻ mỉa mai, những lời xì xào.

Angiêlic giật mình vươn thẳng người lên trên yên ngựa với một cảm giác đau đớn: "mình suýt nữa ngã gật, ngu ngốc thật, thiếu chút nữa mình và bé Ônôrin ngã gãy sườn".

- Con không đau chứ, Ônôrin bé ngoan của mẹ?

- Không đau mẹ ạ.

- Chỉ tại thấy toàn màu đỏ tía ấy mà...

Đoàn người tiến vào giữa đám đỏ tía ấy, khu rừng phong được mùa thu nhuộm đỏ ối từ ngọn xuống tận gốc, đám lá rụng đã tạo thành tấm thảm dày phủ kín mặt đất; con mắt người ta thật khó nhìn ra những thân cây màu đen và những cành cây ở giữa đám lá đỏ tía ấy.

Ba con sáo lông đen trắng, táo tợn tinh quái, vừa nhảy chuyền từ cành nọ sang cành kia vừa kêu inh ỏi.

Angiêlic bật cười se se. Tất cả đã lùi lại xa vời: Triều đình, tình yêu của vua Luis 14 đối với nàng. Tấm màn sân khấu đã hạ xuống. Mọi cái đã lui về phía sau. Và trước mắt nàng là vùng sa mạc và người đàn ông nàng vừa tìm lại được. Mọi điều lại bắt đầu.

Nàng đã có một lần có cảm giác tương tự khi nàng vượt qua vùng hoang mạc Bắc Phi với Côlanh Paturen; một sự gạn lọc của toàn bộ tâm hồn. một sự đoạn tuyệt với bản thân. Nhưng hoàn cảnh không giống nhau vì hồi đó nàng đang lẩn trốn vùng sa mạc, Côlanh Paturen chỉ tình cờ gặp nàng. Còn hôm nay, có lẽ sẽ không bao

giờ vượt qua nổi vùng đất hoang vu họ đang đi mà nàng thì gắn bó với người mình yêu.

Nàng đang đi cùng với chàng.

Ý tưởng này lớn vồn quanh nàng, trong đầu nàng. Nó bỗng nhiên giày vò nàng, với những cảm giác trái ngược; thoát đầu là cảm giác bình yên và hạnh phúc không sao nói hết được, sau đó lại là cảm giác khiếp sợ lạnh toát người và đột ngột tựa như vừa thấy một vực sâu thăm thẳm bất ngờ xuất hiện dưới chân mình. Nàng hầu như run rẩy vì rét, tới mức rã rời toàn thân. Nàng đưa mắt nhìn đôi bàn tay nàng nắm cương ngựa. nàng nhận ra đúng là hai bàn tay thanh tú dài thon của mình; nhiều người đàn ông đã từng hôn mà không ngờ tới sức mạnh nằm trong đôi bàn tay đó. Chính sức mạnh đôi tay được rèn luyện qua năm tháng ấy đã cho phép nàng ngày nay sử dụng được những vũ khí nặng nề, nhào được bột hoặc vắt được quần áo ướt trong công việc nội trợ nặng nhọc, có thể cưỡi được một con ngựa sợ bóng.

Đôi bàn tay sạch bong hoàn toàn thuộc về nàng, không mang một cái nhẫn, một chiếc vòng nào. Đôi bàn tay của chính nàng!

Angiêlic tin vào đôi bàn tay của nàng, những đồng minh tốt nhất của nàng. Tuy vậy, nàng đôi khi cảm thấy mệt mỏi, một sự yếu đuối gây thơ. Trái tim và trí tuệ mất phương hướng, một sự nhạy cảm quá mức, mới cười lại khóc ngay được. Nghe một lời nói đã hoang mang, nghe một câu khác lại mừng rỡ ngay; phân vân, bối rối và cảm giác ám ức cứ dâng lên trong người, không có lí do, không có đối tượng mà cứ lan rộng ra mãi, giống như những đám mây chông chát bên trên những thung lũng đầy đặc thêm lên mãi, và bao phủ khắp bầu trời đang quang đãng.

Trước đây mọi điều đã diễn ra quá nhanh. Bây giờ mọi cái lại xảy ra quá chậm chạp.

Nhanh quá như ánh chớp lóe lên, đó là niềm vui khi nàng được Giôphây đờ Perác cầm lấy bàn tay giới thiệu với mọi người: " Xin giới thiệu với các bạn vợ tôi, bà bá tước Perác". Choáng ngợp quá, nhói đau như trước tia sét là niềm vui lúc này được thấy hai con trai mình vẫn còn sống, và đang ở sờ sờ bên cạnh nàng.

Dữ dội quá, xúc động quá là niềm vui của những đêm mà thân thể nàng, như được hồi sinh, và lại tìm thấy sự thôi thúc mạnh mẽ của tình dục.

Giống như một cơn lốc cuốn lấy nàng, hành hạ nàng. Như có thanh sắt nung đỏ của niềm vui, của hạnh phúc đã để dấu ấn trên người nàng, xuyên suốt người nàng thế nhưng nàng vẫn chưa có thể dứt bỏ được sự ràng buộc với tất cả những gì trong bao lâu đã từng là con người của nàng, là cái "tôi" khác của nàng đã được

thai nghén khó khăn trong khổ đau, người phụ nữ phải mang dấu tích "kẻ nổi loạn" mà nhà Vua gán cho. Cho nên, đôi khi nàng cảm thấy mình lại là một quả phụ cô đơn, giữa những phản xạ cũ kỹ, thiếu cân nhắc. Giữa những giờ phút đó, thực tại đập mạnh vào tâm trí nàng như một viên đạn, khiến nàng choáng váng ngỡ ngàng:

- Nhưng mà đây mới là sự thực: chàng đang ở kia, mình đang ở bên chàng.

Niềm vui và nỗi lo sợ hòa lẫn trong nàng: nàng thấy chân tay bủn rủn.

Thay cho những khoảnh khắc nhận thức nóng bỏng hoặc băng giá ấy, cuối cùng Angiêlic ưa thấy mình ở trạng thái tư duy uể oải hơn, một thứ tê cóng mà bước chân ngựa chậm chạp vấp vả, dễ tạo ra cho nàng. Thật ra không có những quãng đường nguy hiểm trong chuyến đi này, nhưng mọi cái đều khác thường. Sự chú ý luôn luôn cần tỉnh táo. Còn đầu óc suy nghĩ thì bị ru ngủ thành ra mơ hồ và không muốn để ý tới bất cứ cái gì khác ngoài con đường nhỏ hẹp này với những khúc quanh ngoằn ngoèo, những đoạn lên xuống, ngoài những tín hiệu và những mùi hương của nó. Nhất là trí tưởng tượng không chịu đi xa hơn những dấu vết kẻ bên; sờ mó thấy được như những viên sỏi, lá cây, ngọn cỏ cần vượt qua hoặc cần gạt sang một bên, kể chi đến những vật gì có thể ở chung quanh... Mà chung quanh thì không có gì, không có gì hết: đến tận cuối chân trời, chỉ là sự im lặng và vùng đất chết, bọc trong bộ đồ khâm liệm bằng lá cây rì rào trong gió.

" Vậy mà, mình xưa nay vốn có quá nhiều trí tưởng tượng-Angiêlic tự nhủ- mình mơ mộng... mình sống giữa những hình ảnh mình thích thú với chúng tới mức cảm thấy khó khăn mới quay trở về được với thực tế, nó khác hẳn... và nhiều khi đáng thất vọng. Nếu mình bắt đầu tưởng tượng rằng ở sau những đám cây cối vô tận kia có một vùng hoang mạc khắc nghiệt thì sẽ chỉ tự làm mình kiệt sức trước. Tốt hơn hết ta nên hãy chờ để biết được đất, nước này thật sự là thế nào và hãy thôi không suy nghĩ nữa. Ôi! Cái màu đỏ kia!... - nàng lắc đầu lẩm bầm-làm sao có thể mơ tưởng đến những cảnh sắc huy hoàng đến thế? Ngay như thấy được chúng trong giấc mơ, đâu phải chuyện dễ?"

Angiêlic thấy hình như có vật gì đó động đậy dọc theo một thân cây gần đó, nàng phát hiện ra hai chú gấu đen đang leo lên bằng bốn cái chân có móng nhọn bám chắc vào vỏ cây: chúng tò mò quay mũi lại nhìn con ngựa của nàng đang bước tới, đôi mắt vừa tinh khôn vừa ngây thơ.

Khá xa phía sau nàng con ngựa của ông Giônax

bắt đầu đi vào bên dưới một vòm lá màu hồng. Ông ta hơi ngủ gà ngủ gật.

Hai vợ chồng ông Giônax đã xin Bá tước Perác cho họ tham gia vào đoàn của ông chứ không muốn ở lại Gunxbôrô. Cùng với cô cháu gái Enviarơ, vợ góa ông chủ hiệu bánh mì và hai đứa con nhỏ của cô, họ hợp thành một nhóm tín đồ Tin lành trong đoàn lữ hành: đây là đám người quen biết riêng của Angiêlic. Còn những người khác cùng đi bao gồm những người Italia, Đức, Anh và có lẽ cả Xcôtlen nàng còn biết quá ít, thậm chí không phân biệt được người họ với người kia: họ là "những đám thân tình" của ông Perác chứ không phải của nàng, và đối với nàng mỗi người trong đám này hãy còn giữ thái độ dè dặt, chờ "xem đã". Trong số này chỉ có một người vẫn tách riêng ra: đó là gã dẫn đường người Canada, Nicôlai Perôt, đầy quyền lực và không thể thiếu được, đặc biệt trong lúc này; gã có biệt tài xuất hiện đúng lúc để giúp đỡ nàng. Nicôlai thường đi bộ với bước chân không mệt mỏi và êm ru như của người da đỏ, khẩu súng trường khoác vai nòng chĩa lên trời. Nhiều khi gã đi tìm trạm để dọn con đường mòn và chuẩn bị lán trại buổi tối cho cả đoàn. Angiêlic có cảm giác gã thanh

niên vừa hiền lành vừa bí hiểm này có khả năng giúp nàng làm quen với tất cả những gì làm nàng hoảng sợ. Mọi thứ ở chung quanh đều quen thuộc với anh chàng Canada này: cây nào cũng chỉ là một cái cây, dù màu đỏ hay không cũng không quan trọng một con sông chỉ là một con sông; một gã Anhđiêng chỉ là một người da đỏ; mà điều cốt yếu là phải xác định thật nhanh kẻ đó là bạn hay thù, giầy lát dùi chân thường thức cái tàu dài nhồi thuốc đầy ắp của người da đỏ, đó là điều tuyệt vời nhất thế giới, một phát tên cắm vào tim, đó là điều đáng ghét nhất.

Angiêlic tiếc là gã không có mặt quanh đây lúc này: nàng sẽ hỏi từng tên những cây trông thấy ở dọc đường đi. Một số cây nàng đã biết, những cây khác thì không. Nàng còn muốn hỏi làm cách nào để nuôi được đàn ngựa ở đất nước này, nơi không thấy có những đồng cỏ, không có những khoảng đất trống giữa rừng; ở đây bên dưới các tán rừng chỉ có toàn những cây đã dẫn gỗ với những cành rụng và lá héo, chứ không thấy cỏ. Nàng đoán rằng vấn đề kiếm thức ăn cho ngựa làm gã lo lắng. Gã đã từng giải thích kỹ lưỡng với nàng rằng ở những vùng này, con đường duy nhất để đi sâu vào những miền xa xôi, chính là những dòng sông: phương tiện vận chuyển độc nhất là chiếc thuyền nhỏ của dân da đỏ, làm bằng vỏ cây phong và có thể đội lên đầu khi vượt ghềnh rồi sau đó lại thả xuống quãng dưới, nơi nước chảy êm ả. "nhưng, dĩ nhiên nếu đưa theo cả ngựa và có cả phụ nữ đi cùng thì...", gã vừa nói vừa gật gật đầu.

Họ sắp đi hết khu rừng, vẫn một màu đỏ tía như mặt trời lặn giữa những mảng vách đá ngày càng khép gần lại tạo thành một cái hẻm. Phía trước mặt nước chảy theo những bậc thang xuống dần như để đón đường, nhưng ở đây sườn dốc không đến nỗi khó leo lắm.

Lần này, trước khi đi tiếp, Angiêlic dừng lại và quay đầu về phía sau, lướt nhìn những thành viên khác trong đoàn: kẻ cưỡi ngựa, người đi bộ, họ đang lần lượt kéo ra khỏi thung lũng như leo từ dưới giếng lên. Nàng chú ý tới dáng đi nặng nề của họ. Tất cả mọi người, kể cả những người trẻ trông đều mệt mỏi, mồ hôi nhễ nhại.

Ônôrin cô bé lên ba đang ngủ, hai cánh tay ôm ngang lưng mẹ, người áp sát lưng nàng. Angiêlic cảm thấy bỏng rát ở chỗ cô bé áp má vào sườn nàng: trời quá nóng và không khí khô như rang, khiến cho mỗi sự cọ xát nhỏ ở làn da đều không chịu đựng nổi. Mồ hôi ướt đầm ở sống lưng, áo xống dán chặt vào da nàng.

Mặc dù đội mũ rộng vành mà gáy nàng vẫn bỏng rát.

Một người đàn ông trong đoàn đi ngang trước mặt Angiêlic, vượt lên trước và làm động tác như để chào: ông ta chẳng buồn ngẩng đầu lên, đôi chân lê nặng nhọc làm bụi làm lên. Angiêlic lại ngoái đầu nhìn phía sau: không thấy Canto đâu, nàng lo ngại cho đứa con trai thứ hai của mình.

Đám người lần lượt vượt qua, vai gập xuống nặng trĩu hành lý.

Một số người là người nước ngoài, trò chuyện với nhau bằng tiếng Anh: họ đi qua và liếc nhìn người thiếu phụ dừng ngựa bên rìa đường mòn, đôi khi gật đầu chào nhưng không một ai dừng lại cả.

Trong ba tuần lễ vừa qua, quan sát họ những người mà bá tước Giôphây đờ Perác đã tuyển lựa để đem theo trong cuộc hành trình vào nội địa của châu Mỹ la tinh, Angiêlic mới chỉ biết rằng bọn họ có bản tính ít thích trò chuyện, dai sức chịu đựng được mọi thử thách, và rất mực trung thành với người chỉ huy của họ. Họ thô bạo và chẳng cần phải là thầy bói mới biết được rằng mỗi gã trong nhóm này đều mang theo một vật bí mật riêng, loại người này chẳng xa lạ gì với Angiêlic. Nàng cũng biết được rằng người ta không dễ dàng gì thuần hóa được hạng người đó.

Sau này nàng sẽ tính đến chuyện tiếp cận với bọn họ. Nhiệm vụ phải gánh vác là điều khiển một con ngựa búng bình, chăm sóc đứa con gái nhỏ và mấy

người bạn Tin lành đi cùng với nàng; những cái đó đòi hỏi nàng huy động tất cả sức mạnh của nàng.

Mặc dù đã quen với những cuộc đi ngựa kéo dài qua rừng và vượt đèo lội suối, nàng vẫn có những lúc lo ngại. Nàng nhớ lại vẻ mặt nghi ngờ của chồng khi nàng khẩn khoản xin được đi cùng (và bây giờ nàng đã bắt đầu hiểu tại sao ông nghi ngờ). Cuộc phiêu lưu đang chờ đợi họ trong nội địa của xứ Maine, nơi bá tước Perác quyết định sẽ khai thác các mỏ vàng và bạc. Bây giờ nàng đã bắt đầu hiểu rằng cuộc phiêu lưu đó sẽ vấp phải những khó khăn chưa từng biết đến và không thể dự đoán hết được, chỉ cần xét theo con đường mòn qua rừng núi mà đoàn người đã đi trong bao ngày dài dằng dặc.

Đi qua trước mặt nàng còn có cả những người Da đỏ, cả nam lẫn nữ. Họ đã nhập vào đoàn của Perác khi đoàn đi tới bờ sông Pênôpxcô. Đây là những người thuộc một bộ lạc nhỏ tên gọi là Métalác, thuộc dòng Abênaki sau khi đi một chuyến trao đổi hàng hóa ở bên bờ đại dương họ đang trên đường trở về khu vực

săn bắn thường xuyên của mình bên hồ Ombagôc. Họ đã xin đi cùng để được bá tước Perác che chở dọc đường, vì họ sợ có thể sẽ chạm trán với những người thuộc bộ tộc Irôqua, kẻ thù tàn ác truyền đời, chúng thường tàn phá khu lán trại của họ trong mùa hè.

Rồi tới lượt ông Giônax, chủ hiệu đồng hồ ở thành phố La Rôsen, tay nắm dây cương dắt ngựa đi qua, ông dừng lại, nhắc mũ chào và cẩn thận lau chiếc mũ và trán đầm mồ hôi rồi lau đôi kính:

- Ôi! Dốc ác thật! Vậy mà mỗi ngày phải leo tới hai chục cái dốc như thế...

Bà chủ hiệu đồng hồ cũng đã tới nhập bọn: con ngựa bà ta cưới được một thanh niên tốt bụng giữ dây cương cho, đó là Yan Cuônec, người xứ Brotanhơ, sinh sống ở Gunxbôrô. Bà Giônax mặt mũi đỏ phừng phừng vì nóng nực, nhưng giữ được vẻ tươi tỉnh. Người phụ nữ vạm vỡ và niềm nở trạc tuổi năm mươi này tỏ ra đi ngựa khá dẻo dai.

Bà đã giải thích cho Angiêlic rằng, vốn là con nhà điền chủ lớn, bà đã sống ở nông thôn thời trẻ.

- Bà có thấy Canto ở đâu không? - Angiêlic hỏi

- Có, cậu ta giúp Envia vì cháu nó đi ngựa chưa thạo. Tội nghiệp con bé! Tôi tự hỏi tại sao nó lại nảy ra ý muốn đi cùng chúng ta trong cuộc phiêu lưu này cùng với hai đứa con trai chứ không thích ở lại Gunxbôrô. Quả thật nó là cháu gái chúng tôi, và nó chỉ có hai chúng tôi là thân thuộc mà thôi!..

Canto hiện ra trên đỉnh dốc và

Angiêlic cảm thấy tự hào trước bóng dáng chàng thanh niên lực lưỡng với bàn tay vững chắc đang dắt con ngựa có một thiếu phụ bám theo cùng với một đứa con trai sáu tuổi.

Envia có vẻ sợ hãi và thú nhận rằng mình sợ hãi chủ yếu là vì nghe tiếng thác nước đổ ào ào. Bây giờ nàng sẽ đi tiếp mà không cần phải nhờ ai giúp đỡ. Nàng cảm ơn Canto một cách dễ thương và hỏi có ai trông thấy đứa con trai lớn lên tám của mình là Bắctêlêmi đâu không? Angiêlic nói cho nàng yên tâm: chú bé đi ở đằng trước với Phlôrimông; chàng thanh niên này đã nhận trông coi Bắctêlêmi và đứa bé không chịu rời cậu ta nửa bước.

Nhóm mấy người quê ở La rôsen bắt đầu đi tiếp và Canto gật gù nhìn họ xa dần:

- Nếu không có con thì chẳng hiểu người đàn bà đáng thương kia xoay xử ra sao-chàng thanh niên kêu lên, nửa coi thường nửa thương hại-Vương vúi với đám phụ nữ và trẻ nhóc khi đi đường xa, quả là điều điên rồ. Con nói thế không phải là nghĩ về mẹ đâu, mẹ ạ... Mẹ là vợ bố, mẹ đi cùng với mấy bố con chúng con đó là chuyện bình thường. Nhưng phải thú nhận rằng đi đường trường với đoàn người, đâu có phải như dự khiêu vũ trong các phòng khách ở điện Vecxây.

- Ủ, mẹ công nhận thế, Canto ạ. Mẹ cũng công nhận... - Angiêlic vừa tán thành vừa

giấu nụ cười mỉm trước giọng nói trịnh trọng của cậu con trai-Và mẹ khâm phục sự bền bỉ của con, vì con đi bộ mà lại mang nặng, chứ đám phụ nữ và trẻ con như mẹ thì được đi ngựa, nhưng mà trời nóng ghê gớm thế này dù sao con cũng mệt phờ ra chứ?

Canto nhún vai và nói là không thấy mệt chút nào. Nàng đoán là cậu ta nói dối một chút. Vì trong đoàn người, ngay những người đàn ông dày dạn đôi lúc cũng phải phàn nàn là chặng đường này dài và gian khổ quá. Nàng nhận thấy đứa con trai đã gầy đi và có những quầng thâm quanh đôi mắt sáng, cũng màu xanh ngọc bích như mắt mẹ. Một lần nữa, nàng tự hỏi: vì sao Giôphrây đờ Perác buộc mẹ con nàng đi đường với nhịp độ gần như vô nhân đạo này? Phải chăng ông ấy muốn thử thách họ, muốn biết mình có thể trông chờ những gì ở từng người? Hay muốn chứng minh với bản thân mình rằng cả đám phụ nữ và trẻ con cũng chẳng cản trở chút nào cho những kế hoạch của ông? Hoặc giả còn có một lý do bí ẩn nào đó đã buộc ông phải hỏi hã tiến tới một mục tiêu mà đối với Angiêlic hã còn chưa rõ rệt?...

Khô người vạm vỡ của Canto đã là thân hình của một thanh niên thực sự, nhưng dưới lớp bụi và mồ hôi, đôi má hồng của cậu ta vẫn giữ được nét dịu

dàng của tuổi thơ. Chính đôi má còn lông tơ mát dịu ấy khiến Angiêlic mong muốn được vuốt ve mái tóc

uốn cong của cậu, được vừa mỉm cười âu yếm vừa kéo lại sát gần mình, thật sát bên hông, cái đầu của đứa con trai đã sống sót, đứa con trai mà nàng đã được gặp lại và nay đang ở trước mắt nàng, còn sống nguyên vẹn như do một phép thần kỳ..

Nhưng nàng tự kìm mình không làm cử chỉ đó, vì tuổi thiếu niên còn e lệ. Khi diễn đạt tình cảm, và sau bao năm xa cách, trái tim của đứa con trai này còn là một ẩn số đối với nàng. Nàng khao khát cái ngày cuối cùng đoàn lữ hành sẽ dừng lại dưới một mái nhà mà họ không rời xa nữa. Con mệt nhọc nặng trĩu sẽ tan biến và nàng sẽ có thể gần gũi những người ruột thịt của mình hơn, có thể tập hợp quanh mình cả người chồng và hai đứa con trai, để tìm hiểu họ đầy đủ hơn trong cảnh thanh bình của cuộc sống hàng ngày. Thế nhưng cuộc hành trình đang làm họ xa cách nàng, nàng có cảm tưởng như vậy. Mỗi người cần phải vật lộn với những khó khăn của chính mình, và bị ám ảnh bởi nỗi lo ngại làm sao cho cuộc đi không bị chậm lại vì mình.

- Vất vả cho mẹ quá đấy-Canto nói với vẻ lo nghĩ-Anh Phlorimông và con thấy rõ là con ngựa này khó cưỡi và chúng con không yên tâm khi nó được giao cho mẹ. Chúng con đã nhiều lần tưởng nó sắp hất mẹ xuống khe sâu, hoặc mẹ sẽ không tài nào thúc nó tiến lên được ở quãng đường khó...

- Vậy các con có cho là mẹ đã làm tròn nhiệm vụ không nào?

- Ô! Có, có chứ ạ, nhất định rồi-Canto đáp với vẻ độ lượng xen lẫn chút ngạc nhiên-Mẹ là một nữ kỵ sĩ tài ba-Cậu ta thừa nhận và nhấn mạnh từng lời.

- Cảm ơn con. Con đã khuyến khích mẹ nên tiếp tục đi như thế này, chứ sáng nay mẹ đã suýt bỏ cuộc đấy. Trời nóng như thiêu như đốt mà.

- Mẹ có muốn uống ít nước không ạ? - Cậu ta sốt sắng nói-Con đã lấy đầy bi đông ở chân thác, nước hãy còn mát rượi.

- Không, cảm ơn con, nhưng để mẹ cho Ônôrin uống một chút.

- Thế thì thôi, chả cần thế: con bé đang ngủ mà-Cậu con trai vừa vội đáp vừa rút lại cái bi đông đang chìa ra.

Cậu dậy nút lại và móc bình nước vào dây lưng như cũ.

- Con phải đi trước đây. Qua hết khu rừng này rất có thể ta lại gặp một quãng đường dốc đá khó vượt, và con cần phải giúp cái bà Envia tội nghiệp kia.

Cậu ta rảo bước đi tiếp.

Angiêlic lái con ngựa đi vào đường mòn. Nàng đưa mắt nhìn theo Canto. Nàng nghĩ bụng là con mình đẹp trai, lại tỏ ra dễ thương và biết săn sóc mẹ; và nàng sẽ chinh phục lại được đứa con này không khó khăn gì. Nhưng nàng cũng hiểu từ ít lâu nay rồi, rằng cậu ta không yêu gì bé Ônôrin.

Nàng thở dài và hơi cúi đầu xuống.

Liệu nàng có đủ can đảm để một ngày nào đó nói chuyện về Ônôrin với hai đứa con trai lớn của mình? Nói gì với chúng?... Cũng là chuyện bình thường nếu như hai chàng trai phân vân tự hỏi về đứa con gái cùng mẹ khác cha mà mẹ chúng đưa từ châu Âu sang đây!

Con bé này là con người yêu nào của mẹ chúng? Đó là câu hỏi có thể đã đôi lúc lờn vờn ở đầu óc chúng.

Liệu trong thâm tâm hai đứa con trai phản ứng thế nào với điều phát hiện làm chúng thất vọng ấy?... Chúng đánh giá thế nào thái độ của người cha khi ông đã tha thứ và chấp nhận con bé?

Ônôrin là tín hiệu của tất cả những điều mà lẽ ra người ta muốn quên đi: đó là quá khứ tàn ác, với sự chia ly và những sự phản bội không thể tránh khỏi...

"Lẽ ra mình nên để con bé ở lại Gunxbôrô? - Angiêlic tự hỏi-Abighen chắc sẽ trông coi săn sóc âu yếm nó".

"Không, không thể làm thế được! Mẹ biết rõ rằng một khi xa mẹ con sẽ chết mất, đứa con hoang bé bỏng đáng thương của mẹ". Nàng vừa thầm nghĩ vừa ngoái cổ lại nhìn cái đầu tròn xinh xinh áp sát lưng nàng

với vẻ tin cậy. "Và bản thân mẹ liệu mẹ có thể quên được con để sống yên ổn, nếu mẹ lại một lần nữa gạt bỏ con gái mẹ ra khỏi bước đường mẹ đi không?... Con nhỏ tội nghiệp sao con bị ném vào thế giới này một cách tàn nhẫn khủng khiếp đến như thế?"

" Không, ta không thể làm như thế được".

Trong suốt cuộc đi này, những người Da đỏ, bè bạn hay thù địch đều không thấy xuất hiện. Perót và Môpectuy giải thích là các bộ lạc đều đi trao đổi da thú ở vùng bờ biển Đại Tây Dương, tại đó có những con tàu đã chờ đón họ với những khoang tàu đầy rượu trắng, ngọc trai và những đồ trang sức hàng mã. Ngay từ đầu cuộc hành trình đã có cuộc gặp gỡ những người thuộc bộ lạc Mêtaclác, và đám này đã nhập bọn với người da trắng. Ngoài ra không còn gặp những người thổ dân nào khác, người Icrôqua cũng không mà người Abêkina cũng không.

Về phía tay phải một vùng đất dài bị đốt cháy trơ trụi để lộ ra những dãy núi. Angiêlic nhìn về phía đó với niềm hy vọng. Nàng biết rằng dưới chân núi Appalaso có trạm Katarung thuộc quyền sở hữu của bá tước Perác và đó là cái đích của cuộc hành trình này. Mùa đông đoàn người sẽ nghỉ lại để sang xuân sẽ đi lên những vùng mở xa hơn. Con ngựa nàng cưỡi tiến qua vùng cao nguyên đất đen như bồ hóng, sặc mùi gỗ cháy khét và mùi nhựa thơm. Trong mùa hè nóng khô

như rang, các đám cháy dễ bùng lên. Chỉ cần có một đóm lửa bay ra từ chỗ đun bếp, thế là đủ để làm bùng lên hàng loạt ngọn lửa cháy ào ào, tàn phá và nuốt chửng cả khu rừng, cứ như những con rồng dữ tợn háu ăn; và những đám cháy rừng này chỉ dừng lại bên bờ những vách đá thẳng đứng hay những dòng suối mà thôi. Rất lâu sau đó vẫn còn bay phảng phất trong không khí trong vắt đến tận xa một mùi khói giống như mùi hương vĩnh viễn của những khu rừng bao la ấy.

Ở quãng này, đám cháy có vẻ đã đẩy ra cách đó không lâu. Bước chân ngựa còn lấm bốt lên những đám tro âm ẩm. Những cành cây cháy để lại những vệt dài đen xì, những gốc và thân cây hầy còn đứng thẳng cháy thành than và khô thẳng.

Đoàn người đi tới bờ hồ: lửa cháy đã gặm nhấm cây cỏ quanh hồ, nên bây giờ chẳng còn mấy tí cỏ cho lũ ngựa đang đói meo.

Bây giờ vượt qua những đám tro tàn, người ta men theo bờ hồ tới một chỗ lội qua được: ở đây, đám người cất bước thận trọng vượt qua một cái đập nhỏ được đắp bằng những viên đá cuội tròn. Qua bờ bên kia đường leo lên dốc khá cao dưới bóng mát đám tùng bách và những cây to khác còn nguyên vẹn. Sau đó lại xuống dốc và chẳng

mấy chốc đã thấy mặt nước long lanh của một cái hồ khác, thấp thoáng hiện ra qua đám cành những cây thông còn non vàng chói.

Mặt nước sáng loáng như tấm gương dưới ánh mặt trời đứng bóng giữa trưa trên bầu trời màu ngọc trai. Hồ này nước trong vắt, khác hẳn những hồ họ đã đi qua từ trước đến nay, luôn luôn thấy đầy rong rêu. Qua làn nước sáng ngời, có thể nhìn thấu lớp cát màu xám.

- Con muốn ngâm chân trong nước mát kia, mẹ ạ. - Ônôrin kêu lên.

Đã thấy những dấu hiệu báo trước lúc dừng chân. Xa xa phía trước, sau rặng dương liễu, người ta nghe thấy những tiếng gọi nhau ới ới và tiếng phi phi của lũ ngựa. Một người dẫn đường đi vượt lên trước nay thấy quay lại, và giơ cánh tay lên ra hiệu cho những người đi cuối đang còn xuống dốc biết rằng có lệnh cho nghỉ một lúc. Sợ có những người không nhìn thấy tín hiệu ấy, anh ta kêu lên một tiếng phát ra từ sâu trong cổ họng, và thấy những người Da đỏ đi sau rốt cũng kêu lên đáp lại từ khá xa.

Angiêlic tụt từ lưng ngựa xuống đất và đỡ cho bé Ônôrin xuống.

Ngay lập tức, cô bé tụt giày và tất ra, rồi vén váy bước xuống nước.

- Lạnh lắm! - Bé vừa kêu vừa cười khoái trá.

Sau khi uống no nước, con ngựa cúi thông đầu xuống mặt mồi. Angiêlic vuốt ve cái cổ nó đang cúi thấp

xuống.

Nàng đứng thẳng người trên bờ hồ, tay không rời

cương ngựa (vì một hôm đang gặm cỏ, con Oalix này bỗng lòng lên chạy trốn qua rừng, nàng phải vất vả tìm kiếm, nhờ có những người Da đỏ khéo tay và thông thạo rừng rú giúp đỡ, nàng mới lần ra được dấu vết của nó).

Mạch máu đập nhanh ở hai thái dương, người thiếu phụ thấy đầu nặng chình chịch, nhất là ở gáy. Tiếng ve sầu lạnh lạnh làm nàng ớn lạnh.

Thấy con ngựa cái của mình có vẻ đứng yên, nàng trở nên bạo dạn, buộc dây cương chung quanh một cành cây, rồi tiến đến sát hồ dùng lòng bàn tay khum khum vục một ít nước, đưa lên môi.

Một tiếng kêu sau lưng khiến nàng dừng tay lại: vị thủ lĩnh Mômumtuc cao lớn, tù trưởng bộ lạc Métalác, ra hiệu bảo nàng đừng uống. Vẫn dùng điệu bộ, ông Xagamo này giải thích với nàng rằng ở phía trên có một nguồn nước trong hơn, và đám quân của ông ta đang dừng ở đó lấy nước uống. Đưa bàn tay ra hiệu có tính mệnh lệnh ông bảo nàng đợi. Sau đó một chút, ông quay lại, đi sau có một phụ nữ Da đỏ bung một cái bát đựng thứ nước nguồn quý báu kia. Phiền một nỗi cái bát này trước đựng cháo ngô và chắc cả những món ăn pha trộn khác nữa nhưng đã không được rửa sạch mà chỉ được vét qua loa bằng ngón tay và móng tay thôi nên nước đựng trong bát đục lờ lờ và chẳng ngon lành gì mấy.

Angiêlic cố hết sức nén mình áp môi vào bát nuốt vài ngụm nhỏ; nàng đã có dịp nhận xét rằng những người Da đỏ dễ phật ý và hay dễ bùng nổ.

Người tù trưởng cao lớn vẫn đứng im không nhúc nhích, ngắm nàng uống nước. Người ông ta sặc mùi mồ hôi lên tóc, lên người từ đầu tới chân, gây gây khó chịu. Trên ngực để trần nhẵn thín có xăm những dấu hiệu đen và xanh sẫm, với hình hai con rắn làm nổi bật hai bên vú vạm vỡ; và một sợi chuỗi những răng gấu nhọn hoắt quấn quanh cổ ông ta.

Ông Xagamo đích thực là một thủ lĩnh: tư cách chỉ huy của ông thể hiện ở việc lông đại bàng được cắm lên mái tóc búi tròn sau gáy, cùng với một cái đuôi chồn hôi xù lông.

Phlôrimông xuất hiện: chàng đến chào hỏi mẹ như vẫn thường làm ở mỗi chặng dừng chân. Cố nín cười thấy mẹ đang lúng túng trước bát nước đục ngầu, chàng lập tức can thiệp một cách tế nhị:

- Chà! Con khát nước ghê gớm! Mẹ ơi, mẹ làm ơn cho phép con được nếm một chút thứ nước tuyệt vời mà mẹ vừa có hạnh phúc được uống kia!

" Ôi! Phlôrimông, đưa con trai hiếu thảo biết chừng nào!..." Angiêlic nghĩ bụng và chia bát nước cho con, nhẹ nhõm cả người. Nhưng một lần nữa Xagamo chặn động tác của nàng bằng một tiếng kêu đầy bất bình. Một cuộc tranh cãi nảy ra và Nicôla Perôt được gọi đến làm phiên dịch.

Nicôla giải thích với Angiêlic:

- Khi mời bà uống thứ nước ngon lành nhất đã tìm ra được, ông thủ lĩnh Xagamo muốn bày tỏ lòng kính trọng dành cho người phụ nữ, cho người mẹ, theo tập quán của người Da đỏ.

Rồi Nicôla trao trả bát nước cho người tù trưởng kèm theo hàng loạt lời giải thích làm cho ông ta cuối cùng cũng nguôn cơn bức tức.

- Thế bây giờ chàng trai nên chẳng chúng ta nhảy ào xuống nước hồ tắm mát một chút?

- Hoan hô! - Phlôrimông reo to.

Mấy người đàn ông biến đi sau hàng dương liễu rủ lá thướt tha xuống mặt nước, và chỉ ít phút sau nàng đã thấy họ bơi lội đầy hào hứng, mấy cái đầu nhô lên trên mặt hồ sáng long lanh.

Angiêlic ước ao được làm như họ, cho dù phải đem vàng ra đổi lấy điều đó cũng cam lòng.

- Con cũng muốn xuống tắm kia mà-bé Ônôrin vừa nói vừa bắt đầu gỡ bỏ mấy cái áo quần bé xíu ra. Bà Giônax và Envia cùng mấy đứa con trai của chị đi tới. Mọi người đồng ý cho ba đứa trẻ xuống nước lội chơi cho thoải mái.

Trần như nhộng, đám trẻ con vừa nô rần gần bờ vừa reo hò inh ỏi.

Angiêlic thở dài, nàng liếc nhìn làn nước trong mát với vẻ thèm khát. Chính lúc đó Giôphrây ò Perắc nhìn thấy nàng. Ông vừa xuất hiện trên bãi cát hẹp cạnh hồ nước.

Chương 2:

Angiêlic nhìn chòng tiến lại dưới ánh sáng chói chang. Vóc người cao lớn của ông hiện ra lừng lững. Ông dường như không để ý một chút nào đến vẻ đẹp mê hồn của cảnh trí chung quanh. Ông cũng chẳng hề quan tâm đến việc Angiêlic đang cảm thấy bị tổn thương trước thái độ lạnh lùng ấy.

Nghe rõ tiếng sỏi xào xạc dưới đôi ủng theo từng bước chân không đều và nặng chình chịch của ông.

" Anh ấy vẫn còn đi hơi khập khiễng-Angiêlic nghĩ-trên tàu Gunxbô rô thì hơi khó nhận ra điều đó do lác lác, nhưng ở đây, trên đất liền, có thể thấy rõ lắm.

- Ý nghĩ bất chợt nào đã làm cho đôi mắt em long lanh đến thế? - Perắc hỏi.

- Em thấy dáng đi của anh vẫn còn khập khiễng đôi chút.

- Và điều đó làm em thích?

- Vâng!

- Quả thật đàn bà là loài sinh vật có những phản ứng không sao lường trước được! Hóa ra mọi cố gắng của anh để trao lại cho em một người chồng trông tạm được chỉ mang đến một kết cục là làm em luyến tiếc?

Hay chỉ gây cho em những nghi ngờ? Em gần như sợ hãi rằng đã có sự đánh tráo người.. Thiên hạ chả đã từng kể bao nhiêu câu chuyện thú vị thuộc loại đó vào sau bữa ăn chiều ở các tỉnh lẻ ở Pháp đấy thôi.. Ôi! đúng là vai trò kẻ hồi sinh không

phải lúc nào cũng dễ dàng. Anh đến phải tiếc đứt ruột một cái đùi ngắn của mình.

- Là vì xưa kia em đã yêu anh như vậy!

- Thế ra bây giờ em không còn tin chắc rằng em có thể yêu anh vì thiếu cái đùi ngắn ấy?

Ông mỉm cười ranh mãnh rồi không đợi câu trả lời của nàng ông cất tiếng chào thủ lĩnh Da đỏ Mốpuntúc. Ông luôn luôn tỏ ra hết sức cung kính đối với người tù trưởng. Khi chào, ông nhắc chiếc mũ dạ cắm lông chim lên, mớ tóc dày mượt của ông bóng loáng như ánh kim khí dưới nắng. Những món tóc xoắn dày của người dân vùng Gaxcônơ trên đầu ông vẫn còn đen sẫm nhưng ở hai bên thái dương thì có ánh bạc. Dòng máu miền Nam pha lẫn máu Tây Ban Nha và máu người Xaradan đã cho ông nước da nâu sẫm không kém người thủ lĩnh da đỏ đang nói chuyện với ông. Vẫn còn thấy trên hai gò má dấu vết xanh nhợt của chiếc mặt nạ đôi khi ông còn dùng. Đôi lông mày rậm vẫn còn giữ nguyên được vẻ duyên dáng của đôi mắt có cái nhìn sáng rực lạ thường. Tuy vậy khuôn mặt nhìn nghiêng nom rần rỏi gồ ghề với vẻ khiêu khích đầy nhục cảm được tạo nên bởi đường cong của đôi môi. Đôi môi của ông dày, mịn và có màu hồng nhạt, tương phản với màu da nâu thẫm rậm nắng. Đôi môi ấy rung động, đánh lại hoặc hé mở để lộ hàm răng trắng bóng. Đôi môi có sức sống riêng trong khuôn mặt khác thường kia, mà

mỗi chi tiết hầu như là một dấu hiệu góp phần tạo nên nhân cách cao quý; vàng trán rộng mênh mông hẳn những vết nhăn sâu của trí tuệ, vòng cung lông mày thanh tú là dấu hiệu của dòng dõi quý phái; đáy mắt đen sâu thăm ẳm giấu ngọn lửa tinh thần. Mũi và cằm táo tợn, chắc nịch là của kẻ chinh phục, của con người sơn cước quen ngẩng cao đầu, quen ngắm nhìn đôi cánh đại bàng bay lượn và nổi bật trong tất cả những chi tiết đó là cái miệng có đôi chút đáng vẻ của người Morơ, cái miệng quyền uy dường như khẩn thiết ngay cả lúc nó lặng im và giữ vẻ bình thản lạnh lùng, cái miệng của một con người trần thế mang dấu hiệu vật chất đặt giữa những đường nét thanh cao, và chính vì thế lại càng chứa đựng một sức mạnh khó hiểu đáng lo ngại.

Một cái miệng như thế các nhà điêu khắc thời xưa vẫn gán cho các hình tượng của thánh thần, không biết rằng chính họ đã thể hiện dưới mũi đục tất cả khát vọng sống và niềm khoái cảm của những nền văn minh đầu tiên thuộc vùng Địa trung hải.

Nhìn cái miệng đầy sức sống và nhạy cảm như trên một khuôn mặt đôi khi nghiêm nghị và có phần đáng sợ, Angiêlic những mong đột ngột được cảm thấy đôi môi ấy đặt lên môi mình. Chẳng hạn như lúc này đây khi ông đang trò chuyện bằng điệu bộ và bằng mấy câu thổ ngữ Da đỏ với người tù trưởng bộ lạc Metalác.

Một lát sau ông quay đầu lại nhìn về phía xa, bên kia bờ hồ như để khám phá điều bí mật gì đó trong cái phong cảnh khó hiểu kia.

Trong khoảnh khắc nom ông có vẻ như xa vắng, có lẽ vì lo ngại sau những lời nói chuyện với người Da đỏ. Ông im lặng suy nghĩ và đôi môi khẽ mấp máy. Angiêlic nhìn chồng cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Nàng khát khao được gắn môi mình vào môi chồng, được chàng vuốt ve âu yếm. Đôi mắt nàng như muốn nuốt sống chàng.

Cái nóng nực của chặng đường đi ngựa làm trán ông ướt đẫm mồ hôi, vài giọt chảy xuống thái dương, chảy cả trong những vết quanh co của đám sẹo trên mặt mà ông không biết. Angiêlic ao ước được lau khô khuôn mặt đầy vết sẹo kia một cách âu yếm, nhưng nàng không dám. Những cử chỉ bộc phát như vậy, nàng vẫn còn tự cảm đoán mình, vì một thứ tình cảm sợ sệt kìm nàng lại. Nàng tự nhủ rằng Perác đã sống một thời gian dài không có vợ bên cạnh, không vương víu ràng buộc gì. Ông đã quen với nếp sống thật tự do, phóng khoáng về tình cảm và về tình dục. Biết đâu ông sẽ chẳng cảm thấy bực bội trước những sẵn sàng tử mẫn hàng ngày của người vợ.

Ở đây còn hơn cả trên tàu, nàng cảm thấy tính độc lập của con người này. Tính cách ấy bao bọc quanh người ông như một quang sáng. Một con người có nhiều cuộc sống.

Đây là một con người phức tạp dưới một bề ngoài giản dị. Và chính trong những khúc uốn quanh co của con người trí tuệ siêu việt ấy, Angiêlic phải tìm ra một chỗ đứng cho bản thân nàng.

Trong ánh sáng mặt trời chói chang, nàng thấy rõ ông đang ở độ tuổi hoàn toàn sung sức, làm chủ được các năng lực của bản thân đầy từng trải và đang đạt được tới nơi tột đỉnh của cuộc đời mình. Một con người hoàn chỉnh, sức tích, đầy cá tính, không có những điều nghi ngại, phân vân: một con người đã được tôi luyện trong cuộc sống phiêu lưu, đã từng trải qua chiến tranh, chết chóc, tra tấn, sự đam mê. Khi ông đứng lặng như thế này, hầu như không thể nào nhận thấy hơi thở của ông: nàng không thấy ngực ông phập phồng, dưới chiếc áo chèn bằng nhung đen bó chặt lấy người, cả cái thân hình đánh đai trong chiếc thắt lưng da to bản không hề cử động, nom có một cái gì đáng sợ. Nàng không nhớ được là trước kia nàng đã chú ý thấy đặc điểm này ở ông, đó là đặc

tính của những con dã thú lớn ở tư thế nghỉ đứng im đến tận phút cuối cùng trước khi nhảy chồm lên vồ mồi. Nhưng khi xưa nàng đâu có nghĩ đến chuyện quan sát ông, đâu có ngắm nhìn từng chi tiết trên người ông, trừ cái sẹo ở mặt đã từng làm nàng khiếp sợ. Chính vì vậy, sau khi ông mất tích, nàng đã quên những đường nét của ông nhanh chóng đến thế. Sao mà hồi đó nàng khờ dại như vậy! Cuộc sống đã dạy cho nàng biết xét đoán người khác qua các gương mặt, biết thăm dò qua nét mặt, biết nhận rõ ý nghĩ thoáng qua trong một vẻ mặt đó là những điều có thể học tập được khi người ta đã từng sống cuộc đời phụ thuộc vào sự phán truyền của những kẻ khác.

Xưa kia nàng đã từng sống hai năm bên perác nhưng chưa từng ngắm chàng tỉ mỉ như bây giờ. Giờ đây, nàng làm thế với niềm háo hức khác thường. Uy lực của ông áp đặt cho nàng ngoài ý muốn. Mọi cử chỉ giọng nói trầm bổng của ông-mà nay nàng đã bắt đầu quen thuộc hơn-vẫn vừa làm nàng thấy ngờ ngợ vừa khiến nàng say mê, không sao cưỡng lại nổi và không thể cắt nghĩa được.

Tim nàng đập nhanh hơn khi Giôphrây chờ Perác đến gần nàng. Những sẵn sàng của chồng nàng làm nàng sung sướng; mỗi lo sợ tràn ngập lòng nàng ngay khi chồng rời xa. Điều chủ yếu nhất là nàng chưa thể nào quen được với ý nghĩ là từ nay mình sẽ không mất con người này nữa, sẽ không phải mòn mắt mong chờ nữa/.

" Em mới yêu anh làm sao, ôi anh, con người mà em sợ hãi!..."

Không nhúc nhích, nàng ngăm nhìn Perắc. Trò chuyện xong với các thủ lĩnh Mòpuntúc ông giương ống nhòm quan sát các vùng chung quanh. Rồi ông xếp ống nhòm lại, trao trả Malaprat và quay lại với Angiêlic.

Perắc cầm lấy đôi tay nàng nâng lên môi hôn nhẹ vào hai lòng bàn tay nàng thật nhanh, kèm theo cái nhìn đồng lõa của đôi mắt sáng rực nồng nàn đột nhiên nhuốm một vẻ dịu dàng khác thường:

- Đôi bàn tay xinh đẹp này có vẻ đỡ bị xây xát hơn hôm qua. Phải chăng con ngựa của em đã dễ bảo hơn?

- Đúng thế, nó đã thuần dần.

- Chính vì anh biết rõ sức lực của em nên mới giao nó cho em. Chỉ mình em mới đủ sức điều khiển được nó. Con ngựa mà anh trị cũng cùng một giống với con ngựa cái này. Còn hai con ngựa khác cũng là giống ngựa Anh. Những con còn lại đều là giống Mêhicô.

- Đây có phải là xứ sở dành cho đàn ngựa đầu? - Angiêlic lộ vẻ sợ hãi.

- Đất này sẽ phải trở thành một xứ sở như vậy. Ở nơi nào con người phải sinh sống ở nơi đó con ngựa phải đi tới. Đó là một nguyên tắc của nền văn minh được hình thành đã lâu: những người Hung nô đi đâu mà chẳng đem ngựa tới. Alêchxăng

Đại đế chẳng phải đã chinh phục Ấn Độ trên lưng ngựa sao? Thế còn những người Ả rập đã tràn đến châu Phi như thế nào?

Perắc lấy ra một khẩu súng lục và nạp đạn: đôi bàn tay quý tộc của ông thao tác nhanh nhẹn và chính xác nhờ một thói quen lâu năm. Ông nói:

- Ở những vùng này, vũ khí của ta nên luôn luôn sẵn sàng nhả đạn được thì tốt hơn.

- Em thấy là vùng này hết sức vắng người kia mà, còn các thú dữ có gặp đoàn chúng ta chắc chúng sẽ bỏ chạy chứ đâu dám tiến công?

- Không chỉ có thú dữ thôi đâu, mà những vùng hoang mạc này rất hay đánh lừa người.

Ông chuyển sáng một ý khác:

- Trong số mười con ngựa ta mang tới từ Đại tây dương, không có con nào chết dọc đường. Thế đã là một thắng lợi rồi và ta cũng phải tự cho rằng cuộc đi này mà trót lọt là hạnh phúc lớn lắm. Chưa từng có ai dám liều lĩnh như ta đi đường bộ chứ không đi đường sông.

- Em biết, Nicôlai Perôt đã nói cho em biết rồi. Nicôla cũng bảo em rằng không phải là những người Da đỏ đi hộ vệ đoàn ta mà chính chúng ta đi hộ vệ họ.

- Đúng đấy, những người Métalắc rất lo sợ gặp phải đám người Irôqua vì những toán lính chiến của bộ lạc này vẫn luôn luôn lảng vảng quanh những vùng họ ở

trong mùa hè. Vì thế họ đã xi đi cùng để được những tay súng của ta che chở, và đổi lại họ đành lòng chấp nhận sẽ mang đỡ ta một ít hành lý. Và lại những hành lý này đều do đám phụ nữ họ mang, đội cả. Châu Mỹ khác với châu Phi mà em đã quen, ở đó có nhan nhản những nô lệ. Ở đây, người da trắng chỉ có một mình, vừa là ông chủ, vừa là đầy tớ duy nhất của mình.

- Thế nhưng cũng có những nô lệ da đen trong các thuộc địa Anh ở miền Nam chứ?

- Nhưng ở miền Bắc thì không có nô lệ. Cũng chính vì vậy mà anh đã chọn miền bắc làm nơi lập nghiệp... Hơn nữa ở miền bắc này còn có những mỏ vàng, mỏ bạc. Ở đây phải biết tự túc không nhờ cậy vào đám đầy tớ, nô lệ. Bởi vì người Da đỏ muốn coi họ như thế nào thì tùy, nhưng không thể sử dụng họ như người nông nô, ép buộc họ lao động họ sẽ chết.

Angiêlic mạnh dạn lại gần Perắc chạm tay vào tay áo chồng, và áp má sát vào vai ông một lúc. Trước mắt những người dưới quyền chồng nàng, nàng ngại ngần bộc lộ sự âu yếm của mình.

- Em nóng lòng được thấy anh dành chút ít thì giờ riêng cho em. Em chỉ lo rằng nếu em ngủ ở xa anh em sẽ lại mất anh một lần nữa. Khi nào chúng mình mới đến được Catarung?

- Có lẽ sắp đến rồi... Cũng có thể không bao giờ đến!

Nàng vội hỏi:

- Anh sợ điều gì chẳng?

- Không có gì đâu, em yêu ạ! Chỉ là thói nghi ngờ đã có từ lâu. Anh chỉ tin chắc mình đến được Catarung sau khi đã đẩy được cổng rào doanh trại và khép cổng lại sau lưng chúng mình, và khi lá cờ của anh phấp phới bay cao trên đỉnh cột cờ để khẳng định với bất kỳ ai rằng anh đang đứng trên đất đai của mình. Em yêu, càng nhìn em anh càng thấy là em đẹp một cách kỳ lạ. Được thấy đôi mắt em long lanh trên khuôn mặt ửng hồng, mi mắt em hơi thâm quầng vì mệt mỏi, thấy em nhợt người vì nóng nực mà vẫn cố giữ sức để khỏi lộ vẻ kiệt sức... thì... Anh yêu em biết chừng nào!

- Ôi đúng là em không còn hơi sức nào nữa, em nóng như điên như cuồng-Angiêlic kêu to-nếu được ngâm mình trong làn nước trong mát kia, thì dù phải mất gì em cũng chẳng tiếc....

- Nếu chỉ có thể thì....

Bằng một động tác, ông Perác gọi Nicôla vừa ra khỏi làn nước và đang mặc quần áo.

- Ông bạn thân mến, tôi có thể nhờ anh trông coi giùm cho mấy phu nhân đây tránh được con mắt phạm tục không?.. Tôi đã phát hiện, cách đây không xa, một cái vũng nhỏ có những cây dương liễu che khuất, các bà có thể đến đó tắm mát thoải mái được. Tôi chỉ nhờ bạn đứng án ngữ ở đầu lối đi về phía đó, để xua đuổi những kẻ vô tình hay tò mò định đi vào đó. Ông bạn cũng nên đặt một người canh gác ở cuối mũi đất nhỏ ra hồ để xua đuổi những người bơi lội trên hồ lánh ra. Chúng ta sẽ kéo dài thời gian dừng chân này thêm một giờ nữa.

Chương 3.:

Angiêlic vui mừng vô hạn khi trông thấy cái vũng nhỏ yên tĩnh và kín đáo đúng như ước muốn. Hai người bạn nữ đi cùng nàng thì do dự. Tắm ở hồ trần truồng giữa trời như thế này quả thật họ không dám làm bao giờ!... Angiêlic ra sức thuyết phục họ là ở đây tránh được những con mắt dòm ngó và đã có người canh gác nhưng họ vẫn không dám. Mãi sau họ mới đồng ý là nhân cảnh vắng vẻ thế này họ sẽ cởi tất, bỏ khăn che đầu và vẩy nước cho mát mẻ một chút. Angiêlic để họ đứng lại ở đây còn nàng đi xa hơn nữa. Đến sau một bụi cây nàng vừa bắt đầu cởi bỏ quần áo, vừa thích thú ngắm nhìn mặt hồ phẳng lặng rực rỡ ánh nắng vàng. Trút bỏ hết quần áo nàng thận trọng bước xuống bờ dốc thoải. Nước đúng là rất lạnh, nàng rợn người suýt nghẹt thở. Nhưng chỉ một lát sau nước

lạnh toát đã tác động dễ chịu rõ rệt vào làn da nóng rực. Nàng lội xuống nước sâu đến tận cổ và ngả người ra phía sau với một tiếng thở khoan khoái. Làn nước khép kín quanh cái gáy bông rạt của nàng. Nàng nhắm mắt lại, cái lạnh lan tới chân tóc, nàng cảm thấy như sống lại.

Đưa hai bàn tay quậy nhẹ nhàng, nàng giữ cho người nổi trên mặt nước, vì nàng cũng biết bơi đôi chút.

Angiêlic mở to đôi mắt, cả một thế giới tươi mát, đẹp huy hoàng với ánh nắng xen lẫn những bóng râm, đó là thế giới của riêng nàng. Nàng bắt đầu bơi từ từ, những món tóc xõa của nàng cuốn theo dòng nước lập lờ như những cây rong biển hung vàng.

Nàng bơi ra xa bờ.

Nàng bơi vòng qua một mũi đất và thấy ở bên này có một cái vũng khác rộng hơn.

Ở cuối vũng này, trên rìa bãi cát nhỏ, một cây phong khổng lồ tỏa ra hàng loạt rễ lớn trôi lên mặt cát.

Gần bờ, trên mặt hồ nước màu khi xanh nhạt, khi xanh lơ nổi lên những tảng đá lớn.

Angiêlic lại gần và nhún người leo lên một khối đá nước chảy rờn rờn từ trên người xuống hồ. Nàng ngắm cảnh hoang vắng chung quanh.

Từ từ, và như tê dại, bừng tỉnh khỏi một giấc ngủ thần tiên, nàng vươn thẳng người đứng lên, phô ra trước ánh nắng ấm áp một thân hình trắng trẻo hồng

hảo. Nàng đưa hai bàn tay cuộn mớ tóc dài, nâng lên cao trên đầu mình và ngửa mặt đưa mắt ngắm nhìn bầu trời xanh thẳm.

Nàng buông thông hai bàn tay, để tay mở rộng ở bên sườn, còn đôi mắt ánh lên niềm thần phục trước những cảnh đẹp hiếm có chung quanh.

Bỗng nhiên nàng tụt người xuống nước với một động tác mềm mại của con nhân ngư. Bị rút ra khỏi con ngáy ngất mê li, nàng thấy tim mình đập thình thịch điên loạn. Ngược mắt lên cao nhìn về phía đám cây lá rục rờ ánh vàng bên trên những tảng đá xám, nàng cố sức khám phá ra điều bí ẩn.

- Trên kia có cái gì thế?... Mình vừa nghe thấy một tiếng động. Mình thấy một vật đen động đậy... Ai ở trên đó? Kẻ nào đã trông thấy ta?...

Nàng nhìn thật chăm chú cái rìa rục rờ trên mảng nền trời xanh thẫm. Không có gì động đậy ngoài cái rung động chậm chậm, ngắt quãng của cành lá dưới làn gió nhẹ. Những cái yên tĩnh bề ngoài đó không sao có thể làm nàng quên đi cái cảm giác lo âu vừa đột ngột ập xuống tâm trí nàng.

- Trên kia, vừa nảy thôi! Có con mắt nhìn, đúng, một cái nhìn đã xuyên suốt cả người ta.

Và nàng rùng mình. Một cảm giác khó chịu nặng nề xâm chiếm người nàng, và nàng lo sợ mình sắp rã rời chân tay chìm xuống vùng nước trong vắt. Nàng đã đủ sức bơi đến tận bãi cát ở bờ hồ. Vịn vào những cành cây ở các

bụi rậm, nàng nhích lại gần vũng nước, nơi nàng đã cởi bỏ áo quần. Nàng lê người trên cát và nằm phủ phục khá lâu để thở cho đỡ mệt. Nàng không hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra với mình nhưng toàn thân cứ run bần bật.

Phải chăng nàng đã nghe một tiếng động khác thường? Phải chăng nàng đã trông thấy hoặc chỉ là một ảo giác, có vật gì động đậy đằng sau đám cành lá, giữa lúc nàng vươn cao người trần truồng trên bề đá và mặt hồ phẳng lặng phản chiếu tấm thân trắng nõn nà của nàng?

Dù sao đó không thể là con mắt nhìn của một con người. Đây là một cái gì thuộc siêu nhiên.

Những người trong đoàn lữ hành đang tập họp ở đằng kia, trên bờ hồ nước: nàng nghe rõ tiếng họ cười đùa và gọi nhau. Tất cả vùng còn lại đều hoang vắng.

Bỗng nhiên nàng nhớ lại những câu chuyện mà Perót và Môpécuy thường kể buổi tối, bên bếp lửa ở các trạm nghỉ, và những điều kỳ dị xảy ra trong các khu rừng lớn ở Tân lục địa, nơi chưa được trừ khử tà ma; những khu rừng này, nhiều lần các cha cố truyền đạo, khách đi đường, các thương gia đã cảm thấy hơi thở của nỗi khủng khiếp và của các bùa ma lướt tới người mình.

Con quái vật hoang dã đó, vong hồn độc ác của các dân tộc theo giáo tà thường đi thang thang, rình mò dưới những vỏ ngoài bí ẩn để dễ bề lôi cuốn con mồi

vào chạm bẫy... Angiêlic tự nhủ rằng cảm giác khó chịu của mình có lẽ là do phản ứng của làn da nàng bị thiêu đốt dữ dội khi tiếp xúc với làn nước lạnh giá. Nhưng nàng cũng biết rằng vừa xảy ra điều gì không thể giải thích được, nó đã giáng một đòn vào giữa trái tim mình. Giữa lúc tình yêu vùng đất mới dành cho nàng đang thấm vào lòng, một sức mạnh đối địch vừa xen vào và hất nàng vào nơi tối tăm mịt mù. Tránh ra - nó hét lên với nàng-mi không có quyền sống ở đây! Không có quyền gì nhập tịch... Đó là lời nhắn nhủ bí ẩn ném vào nàng như một cơn gió lốc đột ngột nổi lên, rồi lại vụt biến đi cũng nhanh như vậy.

Nàng nằm sòng sọt trên bờ nước, lặng im không nhúc nhích.

Bất thình lình nàng ngời thẳng người lên và một lần nữa nhìn đăm đăm vào một điểm trong rừng cây ở đằng xa. Không có gì động đậy cả. Mọi vật đều thần nhiên, lạnh lùng.

Nàng đứng lên, vội vã mặc quần áo. Nàng đã thấy người dễ chịu hơn, nhưng nỗi nghi ngại và lo âu vẫn day dứt. Xứ sở này gạt nàng ra, thù địch với nàng. Nàng tự nhủ là mình không hề có bất cứ đức tính cần thiết nào để đương đầu với đất nước này, để đối phó với cuộc sống đang chờ đợi mình bên cạnh người chồng nàng chưa hiểu hết.

hạ trắng_hn

17/12/2009,08: 31 AM

Chương 4.:

Angiêlic trở về bãi cát, chàng trai xứ Brotanhơ, coi con ngựa cái của nàng. Các chàng kỵ sĩ đã lên yên rồi. Bé Ônôrin chưa mặc xong quần áo vẫn còn lội nước. Nó chăm chú ngắm vật gì đặt trên lòng bàn tay: một bộ da lông chồn trắng mềm mại, thuộc khéo đến mức là người ta tưởng lầm đó là con chồn nhỏ còn sống.

- Ông Mômputúc cho con đây. Con đã cho ông ấy viên kim cương của con để đổi lấy cái này.

Lời kể của con bé suýt làm Angiêlic điên tiết. Nàng phải cố gắng mới tự kiềm chế được và nghĩ thầm: "Giôphrây đờ Perắc cho con bé viên kim cương này trong một buổi tối và anh ấy đã bảo nó: Ta là bố của con đây. Có nhiều lúc con bé làm ta bực không sao chịu nổi!".

Nàng cúi kính nhắc con gái lên yên rồi tự mình cũng lên ngựa, nắm chặt dây cương lái con Oalix rời xa bờ nước để trở lại con đường mòn khô cằn.

Nàng phóng ngựa đi hồi lâu mà chẳng biết quãng đường vượt dài ngắn ra sao.

Đoàn người leo lên một con đường đất sét nhỏ hẹp đầy rễ cây to tạo thành những bậc thang. Một con la có thể ở đây thật thoải mái; nhưng những con ngựa Oalix dài các lại lộ vẻ ngại ngùng.

Đến một chỗ rẽ hiện ra những thác nước chảy ào ào inh tai. Nước từ trên vách đá đen dựng đứng và đổ ập xuống

dòng sông hẹp và sâu. Cây cối mọc đầy sát bờ vực thẳm và hầu như che khuất vực. Không trông thấy bầu trời, bóng tối khá dày, thế nhưng những tia nắng len lỏi khắp nơi vẫn phủ phàng làm chói mắt và tạo ra những vệt hằn sâu trên mặt đất trong rừng như một tấm tranh khắc đồng. Angiêlic không còn nhìn thấy những người Da đỏ đi trước nàng. Tiếng thác nước âm âm át hẳn những tiếng âm vang có thể giúp nàng nhận rõ sự có mặt của đoàn người đi cùng, ở những quãng rừng rậm che khuất người nọ với người kia. Nàng như một kẻ đi đường đơn độc trong một cơn ác mộng, tiến đến những chỗ tận cùng hẻo lánh của những vùng đất đáng sợ, ở đây thậm chí tiếng vó ngựa nàng cưỡi nàng cũng không nghe thấy.

Tiếng thác nước đổ đã trở nên nhưóc. Trước mặt nàng một viên sỏi to tướng, một khối tròn tách khỏi lề đường và lăn ra chặn ngang lối đi. Kìa, cái khối cứng không tròn đó hình như đang cử động trong đám ánh sáng xanh nhạt mờ mờ như do một câu thần chú nào. Khối đá phồng lên và nở to thành hình cầu lớn xám xịt bung ra tứ phía như một trái cây xấu xí ghê gớm nổ tung, rồi cứ thế vươn cao lên như một tảng đá biết cử động nó chia hai cái đầu rắn về phía

nàng dữ tợn, lắc lư một cách bệnh hoạn.

Khiếp sợ, con ngựa của Angiêlic chồm lên thật cao. Nàng hét không ra tiếng, chắc bé Ônôrin cũng phải hét lên. Nhưng không nghe thấy tiếng gì. Con ngựa vẫn vươn mình trên hai chân sau, hai vó trước run run, bước lùi lại. Nó sắp tụt xuống dốc, lồi theo cả hai mẹ con nàng.

Với một đà mạnh mẽ phi thường, Angiêlic lao thẳng người vào cổ con ngựa bò sát lên đầu nó, đè nặng xuống buộc con vật thấp hai chân trước để đứng vững hơn trên bốn móng sắt.

Tuy vậy tính mạng hai mẹ con nàng vẫn bị đe dọa vì con Oalix tiếp tục lùi xuống đường dốc hết sức nguy hiểm.

Angiêlic biết rõ lắm: đây chỉ là một con rùa núi khổng lồ. Nhưng làm sao giải thích điều đó cho con ngựa đang hoảng hốt này hiểu được? Tiếng thác nước dữ dội vang lên quanh nàng át hẳn mọi âm thanh khác. Nàng không nghe thấy ngay cả tiếng những cành cây gãy, mà chỉ trông thấy chúng gãy tung ra thành nhiều đoạn? Nàng trông thấy dòng nước trắng xóa đổ xuống hung dữ và mỗi lúc một gần hơn, bọt nước bắn tứ tung như phun ra từ miệng con quái vật trong thần thoại. Bỗng nhiên một vệt máu lớn đỏ ngòm đập vào mắt nàng. Một khoảnh khắc ngắn không đầy một giây, nàng nghĩ thầm rằng mình sắp rơi xuống vực thẳm và sẽ bị dòng thác đang gầm thét nuốt chửng.

Một cành cây nhỏ

bỗng quật mạnh vào giữa trán nàng, khiến nàng bừng tỉnh và rút mình ra khỏi cảm giác chết người ấy. Đất

đá lở dưới móng ngựa chỉ cách bờ vực có gang tấc nhưng nàng còn đủ sức để không chịu bó tay trước cái chết. Nhớ đến bé Ônôrin đang dùng đôi bàn tay tí xíu bám thật chặt vào mình, nàng lấy lại được nghị lực. Nàng cảm thấy tất cả tri giác và sự sáng suốt của mình ẩn náu trong đôi bàn tay. Nàng biết mình phải làm gì. Hai bàn tay nàng đang co chặt bỗng mở ra, thả dây cương chùng xuống hẳn và trả lại tự do cho con ngựa. Được giải phóng con ngựa lắc đầu, lạ lùng thấy được thoát khỏi mọi kìm hãm. Nàng đập mạnh đỉnh, thúc sâu vào bắp thịt nó đến rớm máu. Con ngựa nhảy chồm lên phía trước, tiến thêm được một quãng thoát ra khỏi thế hiểm nguy. Với bàn tay vững chắc, nàng đã kéo được ngựa đi tới con đường mòn. Nó dừng lại ở đây, chân còn run rẩy. Đã tránh được nguy cơ ngã xuống vực nhưng con rùa khổng lồ vẫn nằm chặn ngang lối đi.

- Một con rùa! Đây chỉ là một con rùa! - Angiêlic kêu to, tưởng chừng con vật hiểu được lời mình. Nàng không nghe rõ tiếng mình nói. Bây giờ nàng thấy đau nhức ở hai cổ tay và hai đùi. Thế là chẳng có ai đến giúp nàng giữ cho con ngựa khỏi lồng lên, hoặc ít nhất thì cũng đuổi hộ con ngáo ộp nằm cản đường kia đi.

Đám người Indiêng xúm quanh mẹ con nàng không nhúc nhích. Họ đứng nhìn nàng chổng đờ, và thoát chết với một vẻ bình thản, đột nhiên nàng thấy họ lộ vẻ kinh ngạc và sợ hãi.

Ônôrin vẫn còn ở nguyên sau lưng nàng, Angiêlic kêu to bảo con bé xuống ngựa; và cuối cùng nó đã nghe rõ.

Nàng nhẹ cả người thấy con mình lăn xuống đám lá rụng héo tàn rồi nhóm dậy, chạy đến chỗ người Da đỏ đứng gần nhất.

Đến lượt nàng nhảy xuống ngựa cũng không phải dễ dàng: con Oalix muốn vùng ra để bỏ chạy qua rừng cây. Nó lại chồm lên và Angiêlic suýt nữa bị nó tung móng sắt lên đá trúng người. Nàng nhanh nhẹn chạy lên đứng ngang đầu con ngựa và một tay ghì cương giữ chặt lấy nó còn tay kia vung roi quất mạnh lên mũi con vật, nàng dần dần hướng cho nó đi vào đứng khuất sau rặng cây, điều trước tiên là phải tìm cách đưa nó đi xa con vật đã làm nó khiếp sợ.

Mãi sau con Oalix mới tỏ vẻ bớt sợ hãi. Run run, sùi bọt mép, nó để người ta buộc chặt nó vào một thân cây thô không nổi loạn nữa. Và bỗng nhiên cái đầu thanh tú của nó cúi xuống như đầu hàng, bỏ cuộc, Angiêlic suýt nữa cũng muốn bỏ cuộc như vậy.

Quay người trở lại con đường mòn, nàng đến gần con rùa. Đám người Da đỏ không hề nhúc nhích. Nom họ như đã vĩnh viễn đông cứng lại. Mai con rùa rộng như một cái mặt ghè, chân có vẩy như vẩy rắn, to bằng bàn tay người lớn.

Cơn giận của Angiêlic mạnh đến mức át cả sự ghê tởm mà con quái vật thời tiền sử gây cho nàng lúc nàng đến gần nó, trong khi nó bắt đầu co mình vào trông đến là xấu xí. Bám chặt vào cái mai rùa, nàng hất mạnh nó ra ngoài lối đi. Theo sườn dốc, con rùa kèch xù nghiêng ngả, lăn đi, nảy lên và cuối cùng rơi tùm xuống dòng thác khiến nước bắn lên tung tóe.

Angiêlic ngồi hờ hững lau đôi bàn tay bằng lá khô rồi quay lại với con ngựa. Nàng cầm cương dắt ngựa lên đỉnh dốc đi vào một vùng bình nguyên được bao phủ bởi rừng cây việt quất lá đỏ và cây tùng bách lá xanh lơ. Như có phép thần, tiếng thác nước gầm thét im bật mất hút vào khe sâu.

Lúc này đoàn người đang ở trong một cái lũng cao trông trải dưới chân các dãy núi xứ sở có hàng nghìn cái hồ, đến lượt đám người Indiêng đi tới.

Angiêlic nghe tiếng Ônôrin rên rỉ, rồi òa khóc nức nở.

- Lại đây với mẹ- Nàng bảo con và đặt nó ngồi trên yên đằng trước mình, si mũi cho nó, lau cái mặt sưng vù của nó, hôn con và xiết chặt nó vào người mình. Nàng thấy mình đỡ hẳn. Bỗng nhiên nàng nhìn thấy cách đó chỉ vài bước, Perắc đang ngồi trên lưng ngựa rồi cả hai đứa con trai nàng cùng với đám đông những người đàn ông đã quay trở lại.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Perắc hỏi.

- Không sao-Angiêlic đáp, mặt tái xanh như người chết.

Trong bộ quần áo đầm mồ hôi với đũa con gái khóc thút thít trong tay, với con ngựa mép rớm máu nàng thấy rõ mình đang phô bày cảnh tượng vô cùng thảm hại trước mặt người đàn ông không có thói quen vướng víu gánh nặng gia đình trong những cuộc phiêu lưu của mình.

- Có người nói với anh là vừa xảy ra một cuộc chạm trán với những người Irôqua-Perắc nhấn mạnh.

Angiêlic lắc đầu, nàng chưa biết giải thích thế nào. cuối cùng nàng mới thốt ra được:

- Chỉ là một con rùa... Một con rùa bò ra giữa lối đi.

Nàng kể lại vắn tắt. Bá tước Perắc cau mày, ông đưa mắt nhìn con ngựa cái nghiêm khắc đến nỗi Angiêlic cảm thấy chính mình có lỗi.

Những người Da đỏ lộ vẻ bồn chồn, kích động như bị bệnh tâm thần. Họ lao vào một lớp kịch câm ồn ào để giảng giải cho đám người da trắng đang nêu lên những câu hỏi bằng mọi thứ tiếng cố tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra. Những người Tây Ban nha đòi chỉ cho họ biết kẻ địch đang ở đâu.

Bá tước hơi nhòm cao trên lưng ngựa và ra lệnh:

- Yên lặng!

Giọng nói kiên quyết của ông có công hiệu ngay tức khắc. " Giôphrây không nề hà gì khi phải bắn bỏ một mạng người tại trận" Angiêlic rùng mình nghĩ bụng.

Bá tước xuống ngựa và lại gần ông Xagamô, lắng nghe ý kiến ông ta rất chăm chú. Nicôla đến, đánh tan mọi sự hiểu lầm.

Perắc mỉm cười, lại lên ngựa, và từ đó ông đi cạnh Angiêlic.

- Đây lại là cái lối cắt nghĩa theo thói mê tín dị đoan của họ- ông nói-đối với đám thổ dân này, con rùa là biểu tượng của người Irôqua. Gặp rùa đối với họ là một điềm gở. nó báo hiệu gần như chắc chắn là kẻ thù đáng sợ nhất của họ đang lớn vồn quanh đây. Vì thế họ ngơ ngác khiếp sợ khi trông thấy con vật hiền lành, thương hay gặp ở những vùng này.

Người nói thêm:

- Họ còn bảo: con rùa-biểu tượng của dân Irôqua đã nhảy xổ ra trước mặt người phụ nữ Da trắng để đẩy bà ta vào chỗ chết nhưng bà ta đã đương đầu chứ không chịu khuất phục. Từ nay thừa bà, bộ lạc Métalắc này tin chắc rằng không có bộ lạc nào trong năm tộc người Irôqua có thể đánh bại được bà.

- Tôi chấp nhận điềm lành ấy-Nàng gượng mỉm cười trả lời.

- Từ nay em cứ đi cạnh anh, đường đi bây giờ đã khá rộng. Bởi vì chúng ta đang đi vào một con đường mà những người Indiêng thường xuyên qua lại, một con đường mòn dài" theo cách người Anh gọi, chạy song song trên hàng trăm dặm với dãy núi lớn Appalaso.

Em đừng đi xa anh nữa, em yêu ạ.

Tiếng nói thầm thì của chồng làm nàng vững dạ. Tuy nhiên ông vẫn giữ vẻ nghiêm nghị đáng gờm, khiến nàng tự hỏi: phải chăng trong thâm tâm chồng nàng bức mình trước cái chuyện suýt nữa biến thành một thảm kịch? Nhưng, với thói quen tự kiểm chế, ông không để lộ ý tứ gì ra ngoài .

Phía cuối một cái hồ rộng nước màu xanh, lá cây nhạt uốn khúc quanh co tựa những khúc sông, lấp lánh giữa các mũi đất lơ thơ những cây tùng bách, họ khám phá ra ở phía dưới chân mình một cái thung lũng khác khá sâu và hẹp. Trái núi đối diện thung lũng ấy trông tựa như bãi trồng hoa sắc sỡ các màu hồng, tía da cam, điểm thêm những vệt xanh lơ, hoa cà và cả một màu xanh lá cây kỳ lạ. Trông quả núi đầy hoa lá rực rỡ ấy có cái gì đó thu hút Perắc. Ông dừng lại ở rìa khu rừng.

Ông bảo lấy ống nhòm. Bầu trời bây giờ đã có nhiều mây che phủ đang hòa dần vào những đám sương mù từ mặt đất bốc lên.

- chỉ một lúc nữa sẽ có nguy cơ chẳng nhìn thấy gì sát-Bá tước Perắc nói.

Ông chuyển phắt ống nhòm sang cho Angiêlic:

- Em thử nhìn hộ và cho anh biết em có thấy rõ cái gì không?

Angiêlic đỡ lấy cái ống nhòm. Trong ống kính, nàng ngạc nhiên trông thấy những bóng người cử động, không thể nhằm được, vì có những lông chim óng ánh cắm trên đầu họ:

- Em thấy những người thổ dân, hai hay ba nhỉ? Không nhiều hơn chứ?

- Em có chú ý đầu tóc họ ra sao không?

- Họ cạo trọc, chỉ để một chòm tóc giữa đỉnh đầu ở đó cắm những lông chim.

Nàng hạ ống nhòm nói tiếp:

- Anh Giôphrây, bộ lạc Cayuga để kiểu tóc này.

- Đúng thế đấy! - Perắc nói và từ từ gập ống nhòm lại rồi nói tiếp

- Chẳng lẽ việc em gặp con rùa lại là điềm báo trước thật? Anh không muốn mình là kẻ tin nhảm nhưng có thể đánh cuộc chắc ăn rằng chúng ta đang chạm trán với một toán người Irôqua...

Có tiếng lầm bầm của mấy người đàn ông. Dần dần đoàn lữ hành nhỏ tập hợp lại và những người thổ dân, Da đỏ đi cùng đã hòa lẫn vào những người Da trắng và tất cả đều cùng đưa con mắt thù ghét mệt mỏi về phía quả núi nhỏ sặc sỡ đang áp ủ một nguy cơ ngấm ngầm.

- Rõ thật xúi quẩy-bác quản lý Malaprát nói-chúng ta hầu như đã tới cửa ngõ Catarung rồi, và lẽ ra sắp được hưởng những điều tốt lành của nền văn minh tại nơi đó rồi. Thưa ngài Perắc tôi đã có kế hoạch đến nơi sẽ bắt tay liền xào vào xào món gà vịt với bắp cải để ngài dùng, vậy mà...

- Ôi chao! Đừng

rầu rĩ như vậy hỡi các quý vị tốt bụng! - Phlôrimông an ủi-Rồi chúng ta sẽ được ăn món gà xào ấy, ông Malaprát ạ. Bọn Irôqua hơi lạm dụng tiếng tăm của chúng ở miền Bắc đấy; ở đó, cứ nghe nói đến tên chúng là người ta chạy dài trước khi thấy bóng chúng. Tuy vậy, ở vùng Nuven-Anglote tôi đã gặp một trong những bộ lạc ấy, gọi là người Môhóc, họ cũng chẳng độc ác gì hơn người Môhican. Thậm chí họ còn làm viện binh cho người Anh giáng trả đám người Narangaxét là bọn thường hay giết hại người Da trắng ở vùng biên giới.

- Vấn đề căn bản là đám người hiện ở trước mặt ta kia, bên kia thung lũng có biết chúng ta là người Pháp hay tưởng là người Anh. Dù sao đi nữa họ cũng chẳng ưa gì bọn người Métalắc đi cùng với bọn ta. Người Métalắc thừa hiểu điều đó. Hãy nhìn họ mà xem!

Quả vậy, theo lệnh thủ lĩnh Xagamo họ đang chuẩn bị chiến đấu.

Họ nhanh nhẹn bỏ hàng hóa trên vai xuống đất. Phụ nữ và trẻ em da đỏ biến đi như mất hút vào khu rừng lá đỏ sâu thẳm. Những người đàn ông vội vã hóa trang bằng các thứ phấn đỏ, đen và trắng, nhưng nhiều nhất vẫn là phấn đỏ. Những người mang cung nỏ, đang kiểm tra kỹ dây cung và các mũi tên có gắn thêm ba cái lông chim nhằm để bảo đảm bắn chính xác.

Mỗi người đều mang một cái chùy to tướng

đen sì ở tay trái, còn tay phải họ nắm con dao găm dùng để róc da đầu kẻ thù sau đó gài dao vào giữa hai hàm răng để dành toàn bộ chú ý vào cái cung cầm chắc trong tay.

Như những con rắn, nhiều trinh sát luồn lách dưới đám cây rừng mà nhóm chiến binh chủ lực đứng thành đội ngũ dày đặc ngay cạnh những người Da trắng, một niềm vui mừng dữ dội ánh lên trong khóe mắt tất cả đám thổ dân.

Người âu có lẽ trừ đám trai tráng như Phlôrimông không chia sẻ niềm hào hứng của đám thổ dân trước lúc xông vào trận đánh. Những khuôn mặt đen xạm sau bao ngày đường lộ rõ sự mệt mỏi và ngán ngẩm. Chỉ còn vài giờ đi bộ nữa là họ sẽ tới trạm đóng quân, ở đó họ sẽ tìm thấy sự an toàn sau hàng rào và những tiện nghi có lẽ chỉ mang tính thôn dã thôi, nhưng dù sao cũng đáng hoan nghênh vì có đủ các thứ thuộc nhu yếu phẩm hàng đầu. Vì vậy quả là đáng thất vọng khi bị một trận phục kích làm cuộc đi chậm lại, với nguy cơ bị thương vong, Angiêlic đưa mắt nhìn chòng, chờ đợi lời phán xử của ông.

- Ta cứ chờ đã-bá tước Giôphrây đờ Perắc nói-Khi toàn trình sát quay về chúng ta sẽ biết đích xác. Nếu như đám Irôqua ấy tỏ vẻ muốn tiến công chúng ta, thì ta sẽ đào công sự và tự vệ, nếu họ đi thẳng cũng như ta sẽ đi tiếp con đường của ta! Anh đã cảnh cáo Môpuntut rằng nếu người tù trưởng này muốn cho quân mình khởi sự trước khi đối phương có những cử chỉ thù địch thì anh sẽ không hỗ trợ bọn họ đâu.

Đoàn người chờ đợi, vũ khí nắm chắc trong tay.

Khi toán da đỏ đi trình sát trở về họ lộ vẻ thất vọng. Không những đám người Irôqua không may mắn tỏ ý muốn tấn công đoàn lữ hành mà hầu như họ đã không trông thấy đoàn với lẽ cả bọn họ đã biến mất. Không để lại chút dấu vết nào.

Đám người Métalắc quay những khuôn mặt bôi phấn đỏ, đen và trắng đáng tức cười của họ về phía Angiêlic, và nhún vai bực bội: người phụ nữ Da trắng này đã làm cho lũ Irôqua bỏ chạy mất rồi.

Chương 5.:

Tối hôm đó lúc đoàn người cắm trại, khí lạnh bắt đầu dâng lên từ các khe suối và thung lũng, nên mọi người đều vây quanh các đống lửa.

Perắc chỉ về phía xa nơi có một dải nước lấp lánh một dòng sông:

- Đằng kia là sông Kenobéc...

Giống như đám dân Do thái lang thang ngắm nhìn Đất hứa, ai nấy đều tỏ ra vui mừng. Họ phần khởi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa sẽ được yên ổn bên trong một hàng rào bảo vệ vững chắc, nhất là khi họ vừa thấy thấp thoáng

sau đám cây ẩn hiện những bóng người Da đỏ, và đặc biệt là chuyện con rùa, mặc dù chỉ là chuyện ngẫu nhiên, đã gieo rắc trong lòng họ một mối sợ sệt mơ hồ.

Muối bay vo ve khắp nơi, Angiêlic ngồi ủ bé Ônôrin đang thiu thiu ngủ trong chiếc áo khoác dày bằng da và ôm chặt con vào lòng. Đôi lúc, mắt nàng lại hướng về dòng Kenobéc lấp lánh, uốn khúc qua vùng đồng bằng. Phía ấy là Catarung, bến bờ thân thương hằng mong đợi!

- Con sói là biểu tượng của người Métalắc; con sơn dương là của người Onôngtago; con cáo là của người Onêut; con gấu là của người Cayuga; con nhện là của người Xêncêca; nhưng đối với tất cả các bộ lạc thuộc năm tộc người Irôqua thì con rùa chính lại là tín hiệu tập hợp và thần linh tối cao-Nicôla Perôt vừa giải thích vừa lúc lắc cái đầu đội mũ lông thú.

Anh ta suy nghĩ hồi lâu rồi nói tiếp:

- Các bộ lạc ở vùng này dù là người Abênaki, Etsomanh hay Xuruqua đều quen lối du canh du cư. Họ sống tùy tiện, không có sinh hoạt ổn định, không có bánh mì, không muối... còn những người Irôqua thì có trình độ cao hơn, họ là một tộc người canh tác giỏi...

- Hình như anh quý trọng họ thì phải-Angiêlic nhận xét.

Con người chuyên nghề đi rừng giật mình đánh thót:

- Lạy chúa tôi! Bọn họ là ác quỷ, dân Canada chúng

tôi không có kẻ thù nào quyết liệt hơn những người Irôqua. Tôi đã có dịp sống với họ. Tôi có biết "Thung lũng thiêng liêng" ở đó có ba vị thần chúa tể mà cả năm tộc người đều tôn thờ...

- Ba vị thần?

- Đúng! Đó là cây ngô, cây bí và cây đậu-Nicôla Perôt đáp mà chẳng hề nhếch mép cười.

Bé Ônôrin đã ngủ say, chú ý không làm con bé thức giấc, Angiêlic đứng lên trở về cái lều vải bạt dựng cho phụ nữ và trẻ em nghỉ đêm. Sau khi ủ kỹ con gái trong đám áo lông nàng quay ra ngoài để giúp mà Giônax đang bận việc bấp nước cùng với bác quản lý Malaprat.

Trong ánh hoàng hôn dãy núi Appalaso rực rỡ những mảng đỏ tía. Gió thổi ào ào qua mũi đất nhô ra, nơi được chọn làm chỗ cắm trại, gió xua đi hết các loại muỗi thường và muỗi độc.

Những tảng hươu quay thịt chín vàng trên bếp lửa còn trong nồi cái lưỡi hươu-món ăn hảo hạng-đang được đun nhỏ lửa ninh nhừ với rau. Một cái nồi khác đựng ngô vừa luộc chín đã được bắc ra khỏi bếp, và bà Giônax bắt đầu phân phát ngô cho mọi người.

Giờ đây, một làn ánh sáng xanh lơ lạnh lẽo, bao phủ mọi vật. Những người canh gác đi đi, lại lại ở bìa rừng.

Đây là một ngày có nhiều cảm giác mạnh mẽ,

và thêm một chặng đường đã vượt qua. Chặng đường tiếp theo sẽ dành cho họ những bất ngờ gì?

Angiêlic đưa mắt tìm chồng và trông thấy ông đứng tách riêng ra một chỗ, mắt nhìn ra xa. Ông đứng đó một mình. Thái độ thể hiện sự tập trung tư tưởng cao độ.

Angiêlic đã có dịp nhận xét mỗi khi ông tự tách mình ra một chỗ như vậy thì không có ai dám làm đứt mạch suy nghĩ của ông.

Một sự kính nể kỳ lạ bao quanh người chỉ huy đó: những con người rất khác nhau và phần đông có tính hay nghi kỵ đã trao vận mệnh mình vào tay ông chẳng phải không có ít nhiều ghen tức hay lo lắng khi họ thấy Angiêlic xen vào cuộc đời của con người được họ tôn sùng.

- Đám phụ nữ ấy đó biết họ có thể biến một người đàn ông đáng mặt nam nhi thành cái gì? - Anh chàng Clôvix quê ở Ovecnơ vừa nói vừa lim dim đôi mắt xéch-thành một kẻ đàn độn.

- Không, đối với ông này thì không! - Chàng Yan Cuccnec người Brotanhơ cãi lại.

- Cậu ngây thơ quá! - Chàng trai xứ Ovecnơ phản bác.

Angiêlic thừa hiểu họ bàn tán điều gì. Bản thân nàng đã từng là thủ lĩnh của những toán đông người. Ở đây những người này không phải là "của" nàng, một cuộc sống cùng chia sẻ những nỗi nguy hiểm và những thắng lợi chung đã tập hợp bọn họ chung quanh bá tước Perác. Những mối liên hệ cá nhân quý báu và không thể phá vỡ nổi đã gắn bó

từng người với ông-nhưng do tính dè dặt của đàn ông họ không bao giờ tỏ lộ điều đó. Ông là một người mà nhờ kinh nghiệm bản thân họ thừa nhận là ông chủ, là niềm hi vọng duy nhất của mình. Tất cả bọn họ đã cùng ông chiến đấu với những người Xaradanh cũng như với những người Thiên chúa giáo, đa đi khám phá vùng biển Caribê, đã đương đầu với gió bão. Với ông họ đã chia sẻ các chiến lợi phẩm, được ông khuyến khích họ đã ăn uống linh đình, họ đã sống đời vương giả tại các bến cảng trong các chuyến đi xa. Họ đã uống rượu nho như nốc nước lã, đã gọi gái đến và ông chủ hào phóng đã vung hàng năm tiền vàng ra ban phát cho họ.

Angiêlic cố tưởng tượng xem cuộc sông của chồng mình như thế nào trong quãng thời gian qua, lúc nàng không có mặt bên ông. Nàng thường thấy hiện ra hình ảnh chồng mình đứng giữa những dụng cụ, máy móc của một nhà bác học; ông đang cúi xuống một quả địa cầu hay một tấm bản đồ trong phòng riêng trên con tàu của ông đang nghiêng ngả trên sóng, hoặc ở tít trên sân thượng tòa nhà theo kiến trúc người Morơ dưới bầu trời Candi, đang quan sát các vì sao qua một ống kính thiên văn đắt tiền. Nhưng, trong quãng thời gian đó, tối tối lại có người đầy tớ đi vào, dắt theo một người đàn bà che mạng, hoặc nếu họ đang ở trong vùng biển Caribê thì người được dẫn vào là một phụ nữ Tây ban nha xinh đẹp, hoặc một người lai Da đỏ hay Da đen.

Một người đàn ông cô độc!... perác là người như thế đó.

Một con người toàn diện, làm chủ được sức lực và những năng lực trí tuệ của mình và tự lo liệu được trong mọi trường hợp. Giờ đây về phần Angiêlic nàng đòi hỏi chỗ đứng cho mình bên cạnh người đàn ông này. Nhưng mỗi khi thấy ông đứng sừng sững như vậy, vẻ xa cách và trầm tư, nàng lại không dám lại gần... Đêm đã về khuya, bên bếp lửa Canto đang dạo một bài tình caa trên cây đàn ghita. Tiếng hát đã âm vang và vỹng vàng, với những chuyển giọng mượt mà của tuổi niên thiếu nghe thật quyến rũ. Lúc hát cậu ta có vẻ đầy hạnh phúc. Cho đến nay, Angiêlic hãy còn có quá ít thời gian trò chuyện với hai đứa con trai, tìm hiểu những điều suy nghĩ và giành được lòng tin cậy của chúng.

Bao giờ ta mới đến Catarung?

Trước khi trở về với nhóm của mình, nghĩ tới con ngựa Oalix, Angiêlic đi xuống bờ sông nơi lũ ngựa đang gặm cỏ.

Con Oalix đã bỏ trốn, sợi dây buộc bị đứt đứt còn lòng thòng bên thân cây.

Nàng có linh tính là con vật chưa đi xa. Sau khi lộn lên chỗ cắm trại để lấy dây cương và hàm thiếc, nàng vừa đi dọc theo bờ sông vừa bình tĩnh và khẽ khàng

gọi tên con ngựa.

Vàng trắng quàng đang lên cao. Dòng sông gần như khô cạn chảy róc rách qua lớp sỏi đá. Những cành cây khô gãy rãng rãc.

Angiêlic đi theo hướng ấy. Nàng nhìn thấy con ngựa cái đang ăn cỏ dưới ánh trăng mờ, trong một khoảng trống dưới tán rừng, nhưng lúc nàng tới nơi con vật đồng đánh đã đi xa thêm.

Mãi sau Angiêlic mới đuổi kịp nó ở trên đỉnh một ngọn đồi: nàng nhận ra những đám lửa đốt ở trại đã mất hút. Không có gì nghiêm trọng lắm: nàng sẽ đi xuống chỗ lòng sông thắt hẹp lại và sẽ men theo dòng nước. Sau khi thắt đai ngựa chắc chắn và giữ chặt dây cương nàng hết sức chú ý phát hiện tiếng nước róc rách ở phía dưới chân đồi.

Một mình giữa đêm khuya nàng chẳng hề sợ hãi. Một lần nữa, nàng có cảm giác khoan khoái vụt thoáng qua nhưng sâu sắc, nàng nhìn thấy mình đang sống đầy sinh lực và đang độ xuân sắc. Ở ngưỡng cửa cuộc đời mới mà nàng sẽ phải bắt tay xây dựng từ đầu. Trái tim nàng tràn đầy tình yêu mến đối với vùng đất hoang dã quanh mình, y như khi nàng vùng vẫy bơi lội trong cái hồ óng ánh màu sắc thần kỳ lúc trước.

Đúng lúc ấy, các ảo giác bắt đầu xuất hiện.

Lẫn vào những tiếng hươu kêu xa xăm, tiếng gió thổi qua cành lá rì rào và tiếng thác nước đổ ào ào phía cuối rừng, Angiêlic nghe thấy những tiếng hát thánh châu Á.

Chương 6.:

" Avê Maria.

Brachia Mate Anma..."

Những tiếng hát của một khúc thánh ca bay lượn giữa đêm khuya hoang vắng. Angiêlic nhìn lên phía ngọn cây như thể nàng chờ đợi khoảng trời thấp thoáng sau vòm lá mở ra, cho nàng thấy một dàn nhạc của các thiên thần. Nàng run lên và thận trọng quay về phía sau.

Vách đá hùng lên như có một quầng sáng rạng đông, một ráng hồng nhợt nhạt xiên cắt bóng đen nhảy múa giữa các cây thông.

Vừa dắt ngựa, Angiêlic vừa bước rón rén đến gần bờ khe. Từ dưới khe vang lên tiếng những người đàn ông hát kinh nguyện cầu. Nàng lại thật gần, cúi xuống và nhìn thấy một cảnh tượng kỳ lạ, vượt quá trí tưởng tượng của mình.

Ở cuối khe trũng, vách đá rực hồng vì ánh sáng, từ hai đám lửa to đốt lên ở bờ sông. Một cha cố mặc áo choàng thâm, hai tay giơ cao đang làm lễ ban phép lành. Ông ta đứng thẳng người trước đám đông đang quỳ gối:

Trong đám người mà nàng thấy rõ mặt (cha cố xoay lưng lại phía nàng) , có một số mặc quần áo bằng da thường hay da lông thú, còn một số mang đồng phục xanh lơ viền kim tuyến, trong số đó Angiêlic nhận thấy hai nhà quý tộc mặc áo có cổ và ống tay áo viền đăng ten.

Tiếng hát dừng lại sau đoạn kết của bản thánh ca. Rồi tiếng nói của vị linh mục dâng cao đơn độc, âm vang và nồng nhiệt:

- Đức mẹ trên trời!...

- Xin hãy

cầu nguyện cho chúng con-Cả đám đông lâm nhâm đáp lời.

Angiêlic lùi lại phía sau.

Những người Pháp ở kia!...

- Đáng thiêng liêng, nơi ẩn náu của đám người có tội! Người an ủi cho những kẻ khổ đau!

- Xin hãy cầu nguyện cho chúng con! Hãy cầu nguyện cho chúng con!... - Đám đông đồng thanh hưởng ứng lời khẩn nguyện của linh mục.

Đó là những người chuyên đi rừng, những người lính, những người quý tộc tất cả để quỳ gối, cúi đầu kính cẩn, và ngón tay lần tràng hạt.

- Những người Pháp!...

Tim Angiêlic đập nhanh hỗn loạn.

Nàng tưởng mình là nạn nhân của một cơn ác mộng, nếu như nàng không nhìn rõ đằng sau những người Pháp này, những bóng dáng mình trần màu đồng điệu của đám người thổ dân Da đỏ, Một số trong đám này cũng cầu nguyện và hát thánh ca. Một số dân khác ngồi cạnh đồng lửa thứ hai, lấy ngón tay vết nốt ít thức ăn còn sót lại trong đáy chiếc bát gỗ.

Sau khi cúi xuống đám than hồng, một gã thổ dân cao kều da nhờn mỡ bóng loáng đầu tóc lờm chờm vừa đứng thẳng vừa rút nhanh khỏi ngọn lửa một lưỡi rìu nung đỏ rực sáng lòe lên. Thận trọng vác cây rìu, gã kia đi tách ra khỏi vòng người vài bước. Lúc này Angiêlic mới nhận ra trong đám tranh tối tranh sáng một người

thổ dân khác cỡi trần, bị trói vào một thân cây.

Chậm rãi và cứ như làm một việc hết sức bình thường, người cầm rìu áp cái lưỡi thép đỏ gí vào đùi tên bị trói. Không nghe tiếng kêu thét nào. Chỉ có một mùi thịt cháy khét lẹt không sao chịu nổi bốc lên tới chỗ Angiêlic.

Khủng khiếp quá, nàng giật nảy người, cố kìm một tiếng thét khiến con Oalix cũng lắc mạnh làm cành cây gãy rãng rạc. Biết mình sắp bị phát hiện, Angiêlic nhảy vọt lên lưng ngựa phóng đi.

Tên thổ dân đang đem lưỡi rìu đến đặt lại trên đám than cháy hồng bỗng ngẩng phắt đầu lên và giương thẳng cánh tay gân guốc với những vòng lông chim đầy cổ tay hấn chỉ về phía đỉnh vách đá.

Cả bọn người lập tức vùng đứng cả dậy và trông thấy nàng, một phụ nữ tóc dài phấp phới đang phi ngựa như bay, bóng nàng đen thẫm nổi bật trên nền trời mờ mờ ánh trắng.

Tức thì một tiếng thét khủng khiếp vọt ra từ trong lồng ngực đám thổ dân:

- Con quỷ cái! Con quỷ cái xứ Acadi!

Chương 7.:

- Bà bảo rằng bọn chúng đã kêu lên "con quỷ cái xứ Acadi" ư?

- Hình như tôi nghe đúng như thế.

- Lạy chúa! Miễn là bọn chúng không cho bà là "mụ đó"! - Nicôla kêu lên và làm dấu thánh.

Môpectuy cũng làm theo.

- Tôi chẳng biết

bọn họ tưởng tôi là ai, dù sao họ đã chạy lồng lên đuổi theo tôi như một lũ điên. Một gã trong bọn họ, cao như người khổng lồ suýt nữa thì đuổi kịp tôi khi tôi cho con Oalix phi vào giữa dòng sông.

- Em có giết nó không đấy? - Bá tước Perác vội hỏi.

- Không, em đã bắn vào mũ hấn, làm hấn ngã lộn xuống nước. Đó là bọn người Pháp, em đoán chắc với anh mà, họ đóng trại ở khe phía bên kia của chính quả núi này, nơi đoàn chúng ta dựng lều.

- Nếu ngài cho phép, thưa bá tước Perác bọn người Canada chúng tôi: bác Môpectuy, con trai bác ấy là Pie Giôdep và tôi sẽ đi gặp bọn họ- Nicôla Perôt nói-thật là chuyện lạ lùng nếu như chúng tôi không tìm được trong đám người Kêbech ấy vài người bạn tốt hoặc chỗ quen biết để phân trần với nhau.

- Chớ có quên anh Perôt ạ rằng bọn ta đã bị chính quyền xứ Kêbêch kết án tử hình-Môpectuy cãi- và thậm chí Đức cha giám mục còn rút phép thông công đối với chúng ta nữa kia mà!

- Ôi dào! Toàn chuyện vớ vẩn thôi. Một khi đã cùng quê ở Xanh Lôrăng bọn họ tất sẽ vui vẻ khi gặp cánh mình, những kẻ đồng hương.

Hai người gốc Canada cùng với cậu con trai của Môpectuy - Anh thanh niên lai, hai mươi tuổi này, mẹ là một phụ nữ Da đỏ- đi sâu vào trong khu rừng tối mịt.

Cả trại đã ở tư thế sẵn

sàng vũ khí từ khi Angiêlic quay về báo động. Khi ba người Canada đã vào rừng được một quãng, Angiêlic mới quay lại phía Perắc. Nàng cố giữ cho khỏi run lên tức giận, tuy thế giọng nàng vẫn khá gay gắt:

- Anh đã chẳng buồn báo trước cho em hay rằng chúng ta có nguy cơ vấp phải những người Pháp ở nơi ta đang đến.

- Một khi đi lang thang ở đất Bắc Mỹ này, thì bao giờ cũng có nguy cơ chạm trán với người Pháp. Anh cũng đã báo trước với em rằng bọn họ không đồng người nhưng hung hăng, họ cũng ưa đi lang thang và cũng tò mò ghéech mũi y như thổ dân da đỏ... Chúng ta thu hút sự hiếu kỳ của họ, điều đó không sao tránh được... Nhích lại gần lửa hơn nữa, em yêu. Người em bị lạnh giá như băng rồi. Cuộc chạm trán đáng ghét vừa rồi đã làm em xúc động. Đây vẫn là tội của cái con ngựa cái đáng ghét.

Angiêlic đưa bàn tay ra hơ lửa. Đúng là nàng lạnh như sao băng, lạnh đến tận tim.

Những câu hỏi dồn dập kéo đến. Nàng muốn sao cho vừa yên lòng, vừa thấy được hết thủy quy mô mỗi nguy hiểm không chút che đậy quanh co.

- Cái này chính là điều anh lo sợ, phải không? Đó là lí do vì sao anh đòi cả đoàn phải đi khẩn trương phải không? Anh lo ngại là những người Pháp ấy sẽ đột nhập vào những khu đất mà anh định đến lập nghiệp ư?

- Đúng thế! Ở cách Gunxbô rô không xa, anh có người láng giềng gần nhất là nam tước Xanh Caxtin Păngtoagôet chỉ huy đồn lính Pháp ở Acadi. Anh vốn có quan hệ tốt với ông ta. Ông ta đã đến báo cho anh biết những linh mục nành thờ công giáo đi truyền đạo cho những bộ lạc Abênaki vùng Mên lo ngại về chuyện anh tiến đến vùng thượng nguồn sông Kenobéc, nên đã yêu cầu chính phủ ở Kêbêch cử một đội quân viễn chinh đến đánh lực lượng của anh.

- Nhưng những người Pháp có quyền gì mà chống lại việc anh tiến vào vùng đất này?

- Họ coi những vùng hoang mạc ấy thuộc về ai?

- Thuộc về kẻ năng động nhất. Hiệp ước Brêda do người Pháp ký đã công nhận quyền của người Anh về vùng đó nhưng người Anh sợ rừng rú và không dám rời bờ biển để thực hành chủ quyền được các điều khoản Hiệp ước công nhận.

- Thế nếu một ngày kia những người Pháp ở miền Bắc khám phá ra rằng anh là ai, em là ai...

- Điều đó chưa thể xảy ra nay mai được... Và lại đến lúc đó thì anh đã trở nên hùng mạnh hơn cái cộng đồng thực dân bé nhỏ bị Vua nước Pháp bỏ rơi ở một nơi cùng trời cuối đất này.. Không, em đừng sợ gì cả.

Bàn tay

Luis 14 không thể với tới chúng ta được. Dù sao nếu ông ta dám làm điều đó chúng ta cũng có thể đánh bại ông ta. Châu Mỹ la tinh rộng mênh mông và chúng ta tự do... Em hãy yên tâm, hãy sưởi ấm đi em yêu.

- Khi trông thấy em họ kêu thét lên: "Quý cái xứ Acadi" nghĩa là gì vậy?

- Chắc họ tưởng em là ma quỷ hiện hình. Caxtin và Perô đã báo tin cho anh biết: dân ở vùng nước Pháp mới lấy làm kinh hoàng về những điều phát hiện của một nữ tu sĩ rất được tôn kính ở Kêbêch, bà ta đã nằm mơ thấy một con quỷ cái cướp lại của nhà thờ linh hồn tất cả các thổ dân Da đỏ ở miền Acadi, dù họ đã theo đạo Thiên chúa hay chưa. Họ còn đồn đại rằng con quỷ cái ấy cuời một con vật thần thoại là con lân...

- À, thảo nào-Angiêlic kêu lên với tiếng cười thoảng thốt-họ trông thấy em, một phụ nữ cười ngạ...

Perắc lộ vẻ bức dọc:

- Thật là chuyện dớ dẩn... nhưng lại nghiêm trọng, điều mê tín và sự lẫn lộn giữa cái giả cái thật đó có thể gây thêm rắc rối cho chúng ta. Đám thổ dân ấy rất cuồng tín.

- Nhưng dù sao chẳng lẽ họ cứ tiến công bừa vào chúng ta mà chẳng cần đợi chúng ta gây chuyện thù địch với họ?

- Phải chờ xem mới biết rõ những ý định

của bọn họ. Sáng nay Perốt đã cho người thổ dân đáng tin cậy của mình là Madôc đi trinh sát. Khi trở về anh ta sẽ báo tin về mọi hoạt động của đối thủ ở cả vùng này: ta sẽ rõ đó có phải là người Pháp, hay là người Irôqua, hoặc đó là những bộ lạc đồng minh của người Pháp, cùng đi với người Pháp trong các cuộc hành quân như bộ lạc Abênaki hay Huyrông.

Những cây đuốc thấp sáng ần hiện trong khu rừng xa và tiến dần về khu cắm trại. Đó là ba người Canada trở về, vẻ tiu nghỉu. Họ đã tìm ra được ở phía thượng lưu con sông những vết tích đóng trại của người Pháp, và thấy một tù binh Irôqua bị nung bỏng đùi và bị trói vào một thân cây, nhưng không thấy bóng những quân nhân mặc áo đồng phục và những người Huyrông đâu cả. Họ đã gọi to đến khản cổ.

- Hỡi những người bạn đồng hương Xanh Lôrăng, các bạn ở đâu? Hỡi những người anh em, các bạn ở đâu?

Không có tiếng trả lời.

Còn tên tù binh Irôqua được cởi trói, anh ta đã biết tranh thủ phút sơ hở của đối phương để nhảy vọt một cái rồi cũng biến mất hút giữa những khu rừng tối đen như mực.

Perắc để một phần lực lượng của mình ở lại coi trại với vũ khí sẵn sàng, và tổ chức cất phiên đi tuần tra quanh vùng, để phòng ngừa những cuộc tập kích bất ngờ.

Ông khuyên Angiêlic về nghỉ ở cái lều bạt dành riêng cho đàn bà và trẻ em. Ông cùng đi với nàng đến tận lều và nhân lúc đêm tối như bưng, ông ông nàng vào lòng định hôn nhưng nàng đang lo âu, bối rối quá nên không hưởng ứng.

Và lại nàng cũng thầm trách chồng đã không ở gần mình trong khi đi đường, và lúc dừng lại ban đêm cũng không giữ nàng ở bên cạnh ông. Kỷ luật đi đường của đoàn lữ hành đòi hỏi phải như vậy. Angiêlic cũng hiểu điều đó và phải chấp nhận.

Nàng nhận thấy Perắc luôn giữ đúng nguyên tắc chặt chẽ, tập hợp tất cả những phụ nữ và trẻ nhỏ trong đoàn dưới một cái lều bạt, còn những người đàn ông thì ngủ tách ra, cứ ba người một, trong những túp lều bằng vỏ cây. Như vậy bản thân Perắc cũng chỉ là một người chỉ huy sống đơn độc, không có một chức quyền đặc biệt nào, do đó giữ trọn được niềm tin cậy của những người được ông che chở.

Nhưng chính Angiêlic lại là người phụ nữ yếu đuối, nàng đôi khi tự nhủ thầm như vậy, và nàng cực kỳ cần có Perắc, nàng khó lòng yên tâm được khi ở xa chồng. Nàng sợ lại mất ông một lần nữa. Câu chuyện thần kỳ hai người tìm lại được nhau vừa xảy ra quá gần đây thôi.

Đôi lúc nàng sợ rằng, đối với

ông, mình chỉ là một đối tượng khoái lạc làm ông thích thật đấy, nhưng lại bị gạt ra ngoài rìa cuộc sống thật riêng tư của ông, đứng bên ngoài niềm vui sướng, những tham vọng và lo nghĩ của người chồng. Qua tháng ngày, nàng dần dần nhận ra rằng mình đã gắn bó với một người đàn ông mà nàng hiểu biết chưa nhiều, nhưng lại có nghĩa vụ phục tùng và hết lòng người ấy; rằng mình sẽ luôn luôn vấp phải nghị lực thép của con người này, bởi vì trong con người ông có khía cạnh tàn nhẫn, bí ẩn, thực dụng mà bây giờ ông thậm chí còn ranh mãnh tinh khôn hơn xưa kia. Người ta không bao giờ biết ông đang sửa soạn điều gì.

Nàng ngủ không yên, mỗi lúc tưởng như sắp nghe thấy những tiếng súng nổ ùng đoàng, hay ít nhất cũng có cuộc đột nhập rầm rầm của đám người Pháp.

Lúc tảng sáng, nghe thấy tiếng thì thầm, nàng lách ra khỏi lều vải.

Người thổ dân Ma rốc vừa từ đám sương mù hiện ra, tay lăm lăm cái cung và ngay lưng buộc cái túi đựng đầy mũi tên.

Anh ta chào chủ mình là Pêrôt và Perắc.

Angiêlic bước tới chỗ họ. Người ta thông báo cho nàng tin tức do người Da đỏ kia lượm lật được về: từ hai ngày nay một đơn vị nhỏ người Pháp cùng với

đồng minh của họ là những thổ dân Angôngcanh và Huy rông đã chiếm đóng trạm Catarung.

Trời vừa tảng sáng đoàn người của Perắc đã xếp hàng lý gọn gàng. Trời vẫn còn lạnh. Một lớp sương mù ánh tia ngũ sắc bao bọc chung quanh họ, và chỉ cách ba bước đi đã không nhìn thấy rõ.

Người nọ nối đuôi kẻ kia, giữ chặt cương dắt ngựa đi, đoàn người rời khoảng rừng trống và tiến sâu dưới đám cành lá ướt đẫm sương đêm. Những khẩu lệnh được truyền đi trong tiếng thì thầm, và người ta dặn đám trẻ con rét cóng phải cố nín ho. Sương sớm tiếp tục rơi. Một bầu không khí bí hiểm bao bọc cuộc hành quân bước nhẹ như ru này. Sương đọng dần và khi mặt trời từ từ lên cao, sương mù nhanh chóng tan đi, phô bày một phong cảnh lấp lánh với bao màu sắc rực rỡ.

Họ đi ngang qua một khoảng đất trống và nhận được lệnh truyền phải rẽ bước về khu rừng sồi nằm chênh chéch ở phía dưới để được che chắn. Tới đây, có lệnh tập hợp và dừng chân.

Khi nóng dần dần bốc lên bên dưới đám cành lá tím sẫm của hàng cây sồi cao vạm vỡ, cả đoàn vẫn phải giữ đúng khẩu lệnh im lặng tuyệt đối.

Bốn chiến binh Tây ban nha bắt đầu đi xuống phía đáy khe. Họ tiến bước nặng nề giữa những tiếng cành cây gãy rãng rặc. Trái lại đám thổ dân của tù trưởng Mônpuntúc

đã dường như tan biến qua khu rừng và thành những người đầu tiên đi tới phía dưới, im lặng như những bóng ma. Nấp sau một hàng cây đã chặt cụt trơ gốc khô cằn, những người Tây ban nha đóng những cây chạc xuống bãi đất sỏi của dòng sông và đặt những khẩu súng hỏa mai của họ lên. Loại súng này có hỏa lực rất mạnh và bắn xa hơn gấp ba lần súng trường, nhưng lại không chính xác bằng.

Angiêlic còn đang tự hỏi mình phải làm gì-vì rõ ràng người ra đang chuẩn bị chiến đấu-thì bá tước Perắc đã đến bên nàng.

- Thừa phụ nhân, bây giờ cần nhờ đến tài năng của em, nhà thiện xạ giỏi nhất trong đại đội của anh. Tài năng ấy sắp trở nên tối cần thiết cho tất cả đoàn ta đây.

Perắc nhắc nhở bé Ônôrin hãy chơi cho ngoan bên cạnh bà Giônax và những trẻ khác, và ông cất hai người đàn ông ra bảo vệ đám này và canh giữ đàn ngựa.

Rồi ông đưa Angiêlic ra đến gần sát vách núi nơi có những tảng đá to nhô ra trước. Đây là một đài quan sát tuyệt vời cho phép tầm nhìn bao quát khá xa cả về phía thượng nguồn và xuôi theo dòng sông đang lượn khúc phía dưới khe giữa hai bờ cao. Đoạn sông này khá rộng và chảy xiết. Có một quãng lội qua sông được, nhưng

ngoài những chỗ đá chồi lên có thể dễ dàng đi qua mà chân hầu như vẫn khô ráo còn thì toàn là vùng nước sâu, có nhiều vực xoáy. Dân Canada gọi đây là "thềm đá". Nó chạy theo các bậc thang xuống phía một cái hồ có thể nhìn thấy nước lấp lánh ở đằng xa, sau lớp cành lá đỏ tía.

Khúc sông cạn lội qua được này nằm ở đoạn một cù lao cát nhỏ với nhiều bụi cây nhỏ cắt ngang giữa dòng nước.

Bá tước Perắc chỉ cho Angiêlic thấy cù lao nhỏ này trước đó ông bảo nàng nhìn kỹ bờ sông trước mặt, nơi có một khoảng trống mờ tối chạy xuyên qua những đám rừng đã chặt: đó là nơi những người đi đường men theo lối mòn trong rừng sẽ buộc phải đi qua để có thể đổ xuống bãi sông.

- Một lát nữa có nhiều người sẽ nhô ra ở đó và sẽ tiến lại chỗ lội cạn, và chắc hẳn đó là đám người Pháp mà ta suýt chạm trán tối qua, cùng với lũ thổ dân của họ... em sẽ nhận ra họ vì em đã thấy mặt họ rồi. Khi bọn họ đặt chân lên cái cù lao nhỏ ấy... nhưng chỉ khi nào họ đã tới đó rồi, thì em sẽ nổ súng để chặn lại,

không cho họ vượt đoạn đường tiếp theo của quãng lộ.

- Đoạn ấy ở xa quá, khó bắn chính xác-Angiêlic cau mày nói.

- Những tay súng giỏi mà anh định giao việc đó cũng viện ra lý do ấy, nhưng chúng ta không thể chọn chỗ nào đứng bắn tốt hơn. Nhất thiết phải bắn từ đây và chặn đứng tốp đầu của bọn chúng, để chúng không cử ai quay về báo động cho trạm được. cần chặn chúng lại, mà không bắn trúng kẻ nào cả. Anh không muốn gây đổ máu chút nào.

- Đúng là một kỳ công mà anh đòi hỏi ở em!

- Anh hiểu, em yêu ạ!

Angiêlic quan sát thực địa, tập trung chú ý cao độ.

Nàng quay lại phía chồng:

- thế chính anh thì sao, Giôphrây?... Anh cũng là một tay súng lão luyện kia mà?

- Ở xa như thế anh tin chắc là đôi mắt em tinh hơn mắt anh.

- Nếu như vậy thì...

Nàng do dự, điều Perắc đòi hỏi quả là cực kỳ khó khăn. Mặt khác nàng lại sung sướng thấy bá tước Perắc tỏ ra tin cậy nàng và thấy mình có cơ hội chuyển sang hành động. Hai con trai nàng và những người đàn ông khác đứng quanh đó đều nhìn nàng với vẻ lúng túng khó nghĩ và ngạc nhiên trước việc làm của bá tước. Và nàng nghĩ chẳng phải không hài lòng được dịp chứng minh cho bọn họ thấy về các trận đánh và chuyện nổ súng thì nàng cũng quen như họ, nếu không nói là hơn họ, mặc dù họ là đám giang hồ, lục lâm.

Thấy Giôphrây nhắc lại câu hỏi:

- Sao, phu nhân có thể thử chấp nhận lời thách đố này được chứ?

Nàng đáp:

- Em sẽ cố gắng làm thử... Anh cho em khẩu súng nào?

Người ta trao cho Angiêlic khẩu súng trường của chính Perắc và do anh chàng Yan Cuênac xứ Brotanho mang và bảo quản. Súng này có thể bắn hai mươi phát mới phải nạp đạn lại. Báng súng bằng gỗ dễ khảm xà cừ vừa nhẹ vừa chắc. Nàng đặt thử súng lên vai và tỏ vẻ hài lòng. Nàng xem xét kỹ thuốc súng, các viên đạn và các mồi đạn người ta đưa cho nàng, lau chùi kỹ càng cái nòng súng kép, nhồi thuốc vào súng, kiểm tra xem đạn lặn trong nòng có trơn không, rồi lại nhồi thuốc vào súng lần nữa. bao nhiêu con mắt tò mò nhìn theo từng động tác của nàng.

Sau khi đã đặt mồi xong, nàng dựa người vào tường đá chờ đợi.

Một chút náo nức quen thuộc bắt đầu tràn ngập tâm trí nàng. Mùi của chiến tranh! Đằng xa, trong ánh nắng chan hòa, nàng thấy rõ mồm cù lao và những đám đá sỏi sáng bóng mở đầu khúc lộ thứ hai để vượt hết dòng sông này.

Tim nàng đập mạnh. Nhưng đó chỉ là trước khi trận đánh bắt đầu, khi giờ đánh đã điểm thì trái lại nàng sẽ bình tĩnh lên một cách kỳ lạ. Nàng bỗng đứng thẳng người lên:

- Cần phải chuẩn bị sẵn sàng hai khẩu súng nạp đạn trước để chuyển cho tôi, nếu chẳng may những khẩu súng đầu tiên không ngăn chặn được bọn chúng.

Rồi

nàng đứng đợi.

Không đầy một giờ sau, tiếng kêu của con cú muỗi vang lên trong rừng. Tiếng kêu loài chim này rất quen thuộc nên không ai để ý. Nhưng Nicôla Perôt tỏ ra hiểu ý, anh ta hơi ghé lại gần Angiêlic và thì thào nhẹ như hơi thở:

- Đó là tín hiệu của Madóc.

Trên bãi cát sỏi ở bờ sông xuất hiện trước tiên một người thổ dân, người của bộ lạc Huyrông rồi đến người dẫn đường đi rừng mà Angiêlic đã trông thấy tối hôm trước ở khe trũng. Rồi đến một sĩ quan đi sau là

nhều thổ dân và một người Pháp, người này còn là một thiếu niên, đúng hơn là một đứa trẻ với những mái tóc quấn hung vàng mặc thứ áo chèn xanh lơ của sĩ quan hoàng gia kèm theo hàng loạt thứ vũ khí linh tinh, cả búa, dao găm và túi đựng thuốc súng. Cậu ta đeo cái cavát đăng ten khá nhàu, những đường thêu ở các ve tay áo và các khuyết cũng giống như ở bộ đồng phục sĩ quan.

Cậu thiếu niên vui vẻ nhảy vào chỗ nước bên bờ cát, vốc nước vã vào mặt mình rồi vùng vẫy cho nước tung bọt lên. Viên sĩ quan-đây chính là gã khổng lồ mà Angiêlic tối hôm trước đã bắn thủng mũ-lên tiếng kêu răn đe:

- Yên tĩnh nào, Môđroi! Làm gì nhặng lên như con nai định húc người vậy?

- Ôi chào! - anh chàng kêu to đáp lại, vẻ vui nhộn-Ta chỉ còn cách đồn Catarung có nửa dặm, ông vẫn còn sợ cuộc chạm trán đen đui với ma quỷ như tối qua hay sao?...

Những tiếng nói nghe rõ mồn một vì âm thanh ở thung lũng vang xa.

- Ta không hiểu mình sợ cái gì đây-Viên trung úy trả lời-Nhưng ta chẳng khoái ở chỗ này chút nào cả. Ta xưa nay vẫn cho đây là nơi xung yếu nguy hiểm..

Viên sĩ quan ngẩng đầu lên về phía những vách đá, và con mắt hấn có vẻ muốn khám phá bí mật của đám cành lá đang nhẹ nhẹ lung lay trước gió.

- Ngài ngửi thấy mùi bọn Irôqua ư? - Gã thiếu sinh quân vừa hỏi vừa cười.

- Không, ta ngửi thấy cái khác kia, chưa rõ là cái gì - thôi ta cần khẩn trương lên. Quân ta vượt được sang bờ sông bên kia càng sớm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Nào, sang đi, tôi sẽ qua đầu tiên. Anh Lôbinhie-hấn quay sang bảo người dẫn đường-hãy đi đoạn hậu, đồng ý chứ?

Hấn bắt đầu đi vào chỗ lội qua sông, sỏi những bước dài mềm mại qua đám đá sỏi.

Phía trên núi, khuất sau những rặng cây, Nicôla Perôt đưa đầu ngón tay chạm nhẹ vào vai Angiêlic:

- Lạy chúa, xin đừng giết họ- Anh ta thì thào-Người kia, gã khổng lồ ấy chính là trung úy Pôngbriăng, người bạn thân nhất của tôi. Gã thổ dân kia tên là Ba ngón Vùng Ba sông, còn cậu con trai là Nam tước thiếu niên Môđroi, một chú thần đồng của cả xứ Canada.

Chớp mắt một cái Angiêlic tỏ ý đã hiểu. Thôi được, nàng sẽ gượng nhẹ với những kẻ thù quý hóa như vậy.

Viên trung úy cao lênh khênh vừa đặt chân lên đảo. đến đây hấn lại đứng im, hai nắm đấm chông vào hông, mặt ngẩng lên quan sát khắp chung quanh với vẻ nghi ngờ như một con chó săn, và quả thật, hấn như đang hít hơi dò xét. Hình như không phát hiện được điều gì đáng ngờ, hấn nhún vai rồi bắt đầu đi qua đảo, theo sau là những thổ dân Hyrông, bọn này cũng đã vượt qua khúc lội đầu tiên.

Angiêlic tập trung toàn bộ sự chú ý, tỉ chắc tay súng lên vai. Nàng bắt đầu chĩa mũi nòng súng rồi theo bóng viên trung úy Pông Briăng đang tiến xa thêm trên bãi sông.

ở chỗ gần hơn, người dẫn đường Lôbinhie tên hiệu là Ba ngón vẫn còn dừng lại trên bãi cát sỏi và đang thúc giục toán thổ dân đang lục tục kéo ra khỏi rừng.

Pông Briăng vừa tới mỏm xa nhất của hòn đảo nhỏ. Hấn dừng lại nhìn quân của mình bắt đầu đi vào chỗ lội qua sông. Chỉ một lát nữa thôi toàn bộ toán của hấn sẽ tụ lại cả trên con đường hẻm: đó chính là điều Perắc mong đợi.

Cuối cùng gã trung úy đã tiến đến đoạn thứ hai của khúc lội.

Đây chính là thời điểm.

Angiêlic chăm chăm hướng về một điểm duy nhất: hòn đá phẳng ở khúc lội mà viên sĩ quan sắp đặt chân lên.

Ngón tay nàng bám cò. Ở đằng kia mũi hòn đá bay vụt lên từng mảnh, giữa lúc tiếng đạn nổ đoàng đột ngột vang lên khắp khe trũng.

Viên sĩ quan Pháp nhảy vọt về phía sau một bước:

- Nằm xuống! - Hấn hét lên, và toán người Da đỏ và Pháp tụ tập trên đảo vội nằm áp bụng xuống đất và bò

tìm chỗ nấp ở mấy bụi cây thưa thớt.

Nhưng gã trung úy không buồn làm như bọn kia, trái lại y đã nhảy vọt lên phía trước đến gần khúc lội.

Angiêlic lại nổ súng. Gã kia đã đi được nửa đoạn đường dẫn tới khúc lội. Lại một hòn đá nữa vỡ tan rơi xuống chân y. Người ta thấy hắn mất thăng bằng và ngã xuống nước. Angiêlic tin chắc chắn là nòng đã bắn không trúng vào hắn.

- Khẩu súng kia - Nàng nói rất gọn.

Cái đầu của viên trung úy nhô lên. Hắn ta vùng vẫy trong nước và tiếp tục ra xa. Angiêlic lại tì súng lên vai, ngắm và bắn. Viên đạn nhảy vọt trên mặt nước.

- Đừng giết hắn-Nicôla Perôt thì thầm cầu khẩn.

Nàng lại nổ súng lần nữa. Lần này người quý tộc Pháp kia có vẻ đã hiểu ra. Giữa dòng nước chảy xiết nguy hiểm chết người là một vòng lửa đạn di động bao quanh đầu ông ta chỉ cách có gang tấc, ông ta thấy không thể còn do dự mãi nữa. Ông ta quay trở lại hòn

đảo leo lên rồi cũng bò lê trên mặt đất tìm một bụi cây còi cọc để ẩn náu.

Lúc này Angiêlic mới có thể nói lỏng sự chú ý của mình một chút những vẫn tiếp tục quan sát chặt khu vực chung quanh chỗ lội qua sông. Nhưng không ai tỏ ý muốn bắt chước viên sĩ quan điên rồ đó. Từ nay, có rất ít khả năng có người nào liều lĩnh mò tới khu vực được giám sát nghiêm ngặt như vậy.

Nàng để cho tinh thần mình được thư giãn đôi chút, và đứng thẳng người lên một chút. Mồ hôi chảy rỏ giọt từ trên hai thái dương của nàng. Nàng đưa bàn tay đen xạm vì màu thuốc súng lên lau trán như cái máy, nhận lấy khẩu súng đã được nạp đạn sẵn do một cậu con trai mắt tròn xoe đưa cho mình và quay lại vị trí sẵn sàng nổ súng để tiếp tục giám sát kẻ thù.

Nàng hành động như vậy quả là kịp thời, vì một lần nữa viên trung úy muốn thử vận may đã vùng lên phía trước như một con quỷ dữ.

Một viên đạn nảy lên rơi xuống hai chân viên sĩ quan trên bãi cát ở đảo. Nhanh thoăn thoắt, hắn ta lại quay về chỗ nấp. Trong lúc này cuộc tiến công chớp nhoáng đã nổ ra trên cả mấy mặt trận. Đúng lúc Angiêlic bắn phát súng đầu tiên để chặn bước tiến của toán người kia, nhóm thổ dân Huyrông đang ở giữa khúc lội đầu tiên đã tìm

cách lúi về phía sau để tìm kiếm chỗ ẩn nấp trong rừng. Nhưng từ chính bên bờ sông mà bọn chúng vừa mới rời đi, lại có hàng loạt phát súng bắn chặn bay tới. Gã Lôbinhie vội lao mình đến nấp sau một thân cây và bắt đầu bắn trả về phía vách núi đá.

Đám thổ dân Huyrông bị kẹt giữa những làn đạn khá dày từ hai phía nhả vào giữa khúc lội đầu tiên, không dám tiến mà cũng chẳng dám lùi. Tuy nhiên có một gã với tính liều lĩnh thường thấy ở những bộ lạc này nhảy tòm xuống dòng nước cuộn cuộn chảy; nhưng khi hắn sắp đổ bộ ở phía bờ trên dưới thì một viên đạn của tốp người Tây ban nha bắn trúng làm hắn bị thương ở đùi.

Một tên khác đã lên được vào đám rừng rậm. Những đối thủ vô tình được Perắc cầm ở đó đã bắt gặp hắn, người ta nghe thấy có tiếng vật lộn và một tiếng thét giận dữ.

Rồi sự im lặng lại buông xuống yên lặng hoàn toàn, khiến tiếng ve sâu dừong như nổi lên inh ỏi hơn trước và át hẳn mọi âm thanh khác, kể cả tiếng dòng sông chảy ào ào.

Mùi thuốc súng khét lẹt bốc lên khắp khe trũng.

Angiêlic nghiêng chặt hàm răng. Nàng đã quên mất mình đang ở đâu.

Nàng bỗng giật mình. Một bàn tay vừa đặt lên vai nàng.

- Thế đấy, xong cả rồi-Perắc nói giọng điềm tĩnh.

Nàng vươn thẳng người lên, hơi ngờ ngàng, tay cầm khẩu súng nòng còn bốc khói. Nàng mở tròn đôi mắt nhìn ông dường như không nhận ra chồng. Ông giúp nàng đứng thẳng lên và đưa mùi xoa dịu dàng lau vết thuốc súng nhỏ đen trên trán nàng.

Trong đáy mắt Perắc thoáng một nụ cười mỉm, đồng thời có một vẻ gì khó tả, nửa thương cảm nửa khâm

phục, lúc ông ngắm gương mặt người phụ nữ xinh đẹp thanh tú chừng ấy mà bị mồ hôi chiến trận làm hoen bẩn.

- Hoan hô, em yêu! - ông thì thầm.

Tại sao anh ấy bảo mình " hoan hô"? Anh ấy chào mình cái gì vậy? Chào mừng thành công hiện tại của mình? Hay chào cuộc chiến đấu trước kia của mình, cuộc chiến đấu điên rồ, tuyệt vọng chống lại vua nước Pháp? Chào mừng tất cả cái gì còn ẩn dấu trong đôi bàn tay phụ nữ khéo léo phi thường đang nắm lấy vũ khí giết người?

Với vẻ kính cẩn ông hôn bàn tay tuyệt mỹ đen sì thuốc súng của nàng.

Các con trai của nàng và đám bộ hạ của Perắc trở mắt nhìn Angiêlic.

Từ bên dưới đám người Canada bắn lên phía họ: thấy cành lá động dậy viên trung úy Pông Briăng đoán rằng ở đây có người. Mỏm núi đá nhô ra bị bắn trúng vỡ tan ra nhiều mảnh, ngay cạnh họ.

- A, hãy thôi đi chứ! - Perốt hét to lên-Thôi đi những con người lương thiện kia! Phá phách thế đủ rồi. Có thôi cái trò chơi ấy đi được không? Pông Briăng, người

anh em của tôi, hãy bình tĩnh lại nào, nếu không tôi sẽ thách đấu anh đấu vật với tôi, và tôi sẽ cho anh lăn kèn ra như hôm lễ thánh Mêđa mà anh chắc còn nhớ!

Tiếng nói như lệnh vỡ của chàng Nicôla Perốt người Canada âm vang hồi lâu qua khe núi và tràn đầy khói súng cay mắt.

Im lặng một chốc, rồi từ phía cù lao vang lên câu hỏi:

- Anh đang nói kia, anh là ai?

- Nicôla Perốt, người Vinlor-Mari, ở đảo Môngrêan.

- Những ai đi với anh?

- Những người bạn, họ là người Pháp đấy!

- Nhưng là ai vậy?...

Nicôla Perốt quay sang bá tước Perắc ra hiệu hỏi ông, và ông đáp lại bằng một cái gật đầu.

Tức thì anh chàng người Canada đưa hai bàn tay lên miện làm thành một cái loa:

- tất cả hãy lắng nghe tôi, những bà con lương thiện xứ XanhLôrăng, nghe tôi giới thiệu vị đứng đây nhé. Ở đây có ngài bá tước Perắc xứ Moren Đirixtru lãnh chúa của đất Gunxbôrô, Catarung và nhiều vùng khác cùng với đoàn người do ngài tuyển mộ.

Angiêlic giật mình khi nghe thấy vang lên trong khu rừng hoang vắng của những người thổ dân này cái tên người đó bao năm chôn vùi trong sự sỉ nhục và lãng quên của năm mò. Giôphrây đờ Perắc Moaren Đirixtru... Phải chăng định mệnh đã muốn rằng cái tên họ ở xứ Gaxcônơ xưa cũ đó có thể được phục sinh, dám sống

lại ở rất xa nơi người đó chôn rau cắt rốn? Điều này chẳng phải đầy nguy hiểm ư?

Nàng quay sang phía chồng, nhưng mặt ông vẫn không để lộ một ý tứ gì cả.

Đứng ở đầu mũi đất nhô ra, lấp sau những cành lá rủ xuống của một cây thông mà ông dựa lưng vào, bá tước vẫn tiếp tục chăm chú quan sát nơi nổ ra cuộc giao chiến nhỏ, dường như thờ ơ với những tiếng gọi nhau í ới giữa hai bên.

Khói súng tan đi rất từ từ, nhìn xa còn chưa rõ, và cả hai bên vẫn ở tư thế cảnh giác đề phòng. Perắc vẫn lăm lăm trong tay khẩu súng lục đã nạp đạn sẵn.

Cuối cùng mới thấy một người nào đấy từ đằng sau những bụi rậm nhô thẳng người lên: đó là gã Pông Briăng cao lớn.

- hãy lại gần tôi mà không đem theo vũ khí, Nicôla Perốt nếu đúng là anh thật chứ không phải bóng ma của anh!...

anh chàng người Canada trao súng cho người đầy tớ rồi tụt theo con đường dốc đến tận cùng bãi sông.

Khi anh ta hiện ra trên bãi cát nhỏ ở bờ sông, trong bộ quần áo da và đội cái mũ mềm bằng da lông thú,

một loạt tiếng hoan hô nồng nhiệt nổi lên chào đón. Đám người của Pháp và Huyrông chạy xô đến reo hò vây quanh anh. Anh hét to bảo họ hãy đi ngược dòng lên một chút, đến chỗ ngoặt của con sông và đi qua một cây cầu làm bằng thân cây do toán người Tây Ban nha bắc ở khúc sông hẹp nhất. vượt sông ở quãng này thì rất ít người làm, vì đi tắt qua khúc cạn kia sẽ đỡ phải đi đường vòng lâu thêm mấy giờ tránh được khúc sông quá sâu. Khi mọi người đã gặp nhau, người ta nghe thấy tiếng họ ôm hôn lẫn nhau và chào hỏi, chúc tụng nhau rầm rĩ. Anh chàng Canada và đám đồng hương trao đổi với nhau những cái đập vai bôm bốp và thụi sườn huỳnh huých:

- Người anh em! Cậu đây rồi! cứ tưởng cậu đã tới rồi!

- Tưởng anh bạn ra đi vĩnh viễn!

- Hay đã quay về sống với đám Irôqua.

- Tưởng cậu đã quen sống với đám thổ dân hoang dã cho đến ngày lên châu ông vải.

- Ấy, súyt nữa mình làm như thế thật - Nicôla Perôt đáp- và khi tôi đã có ý định quay về với những người Irôqua khi tôi ở Kêbech ra đi cách đây ba năm. Nhưng rồi tôi gặp ngài Perắc nên đã thay đổi ý kiến.

Đám thổ dân Huyrông cũng vui mừng nhận ra Perôt là chỗ quen cũ. Nhưng có mấy gã đòi anh đền bù, vì một người trong số họ vừa trúng đạn bị thương.

Perôt trả lời họ bằng thổ ngữ Huyrông:

- Người anh em Anaxtaha ấy đã mắc sai lầm vì muốn trườn nhanh qua như con rắn nước, trong lúc những khẩu súng trường của bọn chúng tôi ra lệnh cho anh ta dừng lại kia mà!... Thôi nào xin hãy lại đây thưa các quý ngài! Perôt quay sang nói với đám sĩ quan người Pháp, để chấm dứt câu chuyện. Đám người Huyrông, bị tiếng nói

đanh thép ấy khuấy phục đành ngồi xuống chuyện gẫu, để mặc cho đám người Da trắng tự giải quyết lấy cuộc tranh chấp giữa họ với nhau.

Chương 8:

Ba người theo sau Nicôla Perôt trèo lên sườn núi khá dốc với ít nhiều tò mò: tên của bá tước Perắc đã được khá nhiều người biết đến ở vùng Bắc Mỹ này. Ít người đã gặp ông, nhưng người ta đồn đại nhiều về nhân vật bí hiểm này ở khắp các vùng từ bờ sông Maxatruxiti và Nôva Xcôchia đến tận biên giới Canada. Trên đường đi họ thoáng thấy nhiều người chiếm vị trí sau những bụi cây, những bộ mặt cướp biển thuộc những chủng tộc khác nhau, đang dõi theo họ với cái nhìn nghiêm nghị.

Khi đến đỉnh dốc, ba người đột nhiên đứng sững lại, vừa sợ vừa ngạc nhiên: trong bóng cây lờ mờ tối xen lẫn những điểm sáng chiếu qua các kẽ lá lay động, họ vừa thoáng nhìn thấy một người đeo mặt nạ đen ngồi im như pho tượng trên lưng một con ngựa ô. Đằng sau người này hiện lên những bóng người cưỡi ngựa khác và cả mấy người phụ nữ nữa.

- Xin chào các vị- người kị sĩ đeo mặt nạ nói với giọng trầm- Lại gần thêm, xin mời các vị!

Hãy còn ngỡ ngàng mấy người cất tiếng chào. Vì viên trung úy

cao lớn tỏ ra lúng túng, người đi rừng mang lên Lôbinhie có biệt danh là Ba ngón ở Ba sông cất tiếng nói trước. Sau khi tự xưng danh anh ta nói thêm:

- Thưa ngài, chúng tôi đến để xin hầu chuyện ngài.

- Tôi được tin các vị đã tự cho mình quyền chiếm lĩnh các trạm thuộc quyền sở hữu của tôi ở trên bờ sông Kênobéc phải không ạ?

Lôbinhie và Môđroi quay cả về phía Pông Briăng.

Ngài trung úy đưa bàn tay lên vuốt trán, như bưng tỉnh:

- thưa Đức ông-gã buột miệng thốt lên tên gọi kính cẩn đó, sau đó ngạc nhiên không hiểu vì sao mình lại gọi thế - Quả thật chúng tôi đã được chính phủ vùng Pháp quốc-mới giao cho nhiệm vụ đi ngược lên tận

nguồn sông Kenobéc, nhằm thu lượm mọi tin tức về các hành động và ý đồ của ngài. Chúng tôi tưởng ngài sẽ theo đường sông tới đây, và đợi ngài đến để có thể mở những cuộc thương lượng gián tiếp với ngài. Perắc dường như mỉm cười sau chiếc mặt nạ: việc đoàn của ông đi theo đường bộ tới đây bằng ngựa nữa đã làm cho họ bất ngờ. Ông hỏi:

- Thế viên trợ lý người Airolen của tôi, các ông đã làm gì ông ta rồi?

- Ô, cái gã người Anh to béo ấy phải không ạ? - Nam tước nhỏ tuổi Môđroi kêu lên-Hắn ta đã gây cho bọn tôi nhiều chuyện gay go đấy. Hắn chỉ có một mình,

thế mà chống trả ra trò, khiến chúng tôi nghĩ là ở trạm ấy có cả một đội quân đồn trú. Đám người Huyrông đòi lột da đầu anh ta, nhưng ngài đại tá của chúng tôi bác đi. Nhờ thế anh ta chỉ bị tống giam trong hầm đựng rượu nho, chân tay bị trói kỹ thôi.

- Ôn chúa ban phúc! - Perắc đáp-Nếu không, tôi sẽ quyết không dung thứ việc giết hại một người của tôi, và sẽ giải quyết vụ rắc rối bằng súng đạn. Tên ông đại tá của các vị là gì?

- Là bá tước Lômêni Sămbo.

- Tôi đã được nghe nói đến ông này. Đây là một nhà quân sự lớn, một con người rất trung thực.

- Ngài coi chúng tôi như tù binh ư, thưa ngài?

- Nếu các ông có thể đảm bảo rằng chúng tôi đến Catarung sẽ không gặp chuyện gì, rằng đơn vị các ông tiến đến trạm đó không có mục đích nào khác là để bàn bạc dàn xếp với chúng tôi, thì tôi sẽ sung sướng được đối xử với các ông như những người bạn chứ không phải như những con tin... Đó là điều mà ông Perốt người đồng hương của các ông, cố vấn của tôi, đã gợi ý cho tôi nên làm.

Viên trung úy cúi đầu xuống, về suy nghĩ một lúc khá lâu.

- Tôi nghĩ rằng tôi có thể đảm bảo được điều đó, thưa ngài-Cuối cùng y nói-Tôi hiểu là những hành động của ngài có vẻ gây lo ngại cho một số người. Họ muốn coi đó là một cuộc đột nhập của người Anh vào đất đai của nước Pháp, nhưng có những người khác nhất là Ngài thống đốc Phrôngtonác lại quan tâm xem xét đến khả năng liên minh với ngài, nghĩa là liên minh với một đồng bào của mình, ông ta chắc hẳn phải tránh làm điều gì có hại cho những vùng đất mới của nước Pháp.

- Nếu quả như vậy, tôi sẽ đồng ý hội đàm với Ngài Lômêni trước khi phải hành động đối đầu một cách vô ích. Ông Lômêni, xin ông vui lòng đảm nhận việc báo tin cho ngài đại tá của ông biết là tôi đã tới đây, và nữ bá tước Perắc vợ tôi cũng đã đến.

Ông ra hiệu mời Angiêlic tiến lại gần. nàng thúc ngựa ra khỏi bóng cây và đến bên cạnh chồng.

Mấy người Pháp kia lùi cả lại một bước, và mỗi họ mấp máy cùng một cái tên kỳ lạ nghe không rõ nhưng đoán ra được: "Mụ quỷ cái! Quỷ cái xứ Acadi!".

- Thưa phu nhân, xin giới thiệu các quý ngài từ Canada tới.

- Thưa quý ngài, đây là nữ bá tước Perắc, vợ tôi...

Ông quan sát với vẻ mỉa mai diễn biến tình cảm lộ trên khuôn mặt các vị khách.

- Bá tước phu nhân đã cho tôi biết về cuộc chạm trán tối qua với quý ngài. Tôi nghĩ là hai bên đã làm cho nhau hoảng sợ... Nhưng quý ngài thấy đó, đâu có phải là một cuộc hiện hình kỳ quái...

- Có chứ, - viên trung úy Pông Briăng kêu lên theo cách lịch sự với phụ nữ, đặc trưng của người Pháp-Perắc phu nhân xinh đẹp và duyên dáng nhường ấy, khiến ngay bây giờ chúng tôi vẫn tự hỏi liệu có thể tin được mắt mình không hay đây vẫn chỉ là một sự hiện hình.

Angiêlic không sao giữ được cho mình khỏi mỉm cười.

Sau khi hai bên thỏa thuận cùng đi, đoàn người lại tiếp tục lên đường, hơi mất trật tự. Đám người Huyrông xô đẩy nhau để đến gần đám người của ông Perắc, vì người thổ dân nào cũng muốn thấy mặt những người Da trắng mới đến này.

- họ làm tôi sợ- bà Giônax nói-Họ giống y như đám dân Irôqua.

Mấy sĩ quan Pháp dồn con mắt nhìn hết khuôn mặt đeo mặt nạ của ông Perác lại đến gương mặt xinh đẹp của Angiêlic. Anh chàng Pông Briăng không ngớt tự hỏi: phải chăng đây là khuôn mặt đẹp nhất trên đời này?

Viên trung úy này là một gã khổng lồ, mặt đỏ ửng, tiếng nói ồm ồm cười ngoác cả mồm ra. Là một thiện xạ bắn không biết mệt, một chiến binh dẻo dai chịu đựng được mọi thử thách, anh ta đã được cử làm đồn trưởng ở một pháo đài Pháp quan trọng, pháo đài Xanh Phrăngxo và anh ta có tiếng tăm khá lớn, trong đám thổ dân. Mặc dù người to khỏe khi đi rừng anh ta có thể bước nhẹ êm y như dân da đỏ.

Angiêlic thấy rõ anh ta chú ý đến mình và lấy làm khó chịu. Trong con người đàn ông máu nóng mà dáng đi nhẹ lướt như mèo ấy, có cái gì khiến nàng thấy nghi ngại.

Chồng nàng muốn có cuộc thương lượng nhưng dựa theo bản năng và những kinh nghiệm cũ của mình nàng bác bỏ sự dàn hòa với đám sĩ quan Pháp.

Đi không đầy một giờ đồng hồ nữa, họ tới gần sông Kenobéc, Angiêlic khá vui mừng khi thấy có mùi những đồng lửa do bàn tay người đốt lên. Và bỗng nhiên nàng trông thấy pháo đài, mặt nàng tươi tỉnh hẳn lên, và nàng nhòm người lên một chút trên yên ngựa.

Pháo đài này được xây tại một khu vực riêng biệt trên bờ sông, ở quãng giữa khoảng đất phẳng đã dẫn hết cây cối để lấy gỗ làm những cọc to khỏe đóng xuống đất thành hàng rào. Hàng rào hình chữ nhật để lộ ra những mái lợp gỗ của hai căn nhà ở có những ống khói đang bốc khói. Bốn chung quanh hàng rào, khu đất trông mập mạp, ngổn ngang, mặc dù có cây trồng khá xanh tốt. Đây là những thứ trồng trọt đầu tiên mà Angiêlic trông thấy sau bao nhiêu tuần lễ đi bộ trong rừng. Đôi môi khô nẻ của nàng hé nở nụ cười: nàng thấy ưa thích chỗ này. Sau bao ngày lang thang nàng sung sướng tìm được ở đây chỗ ở của mình.

Trước

mặt con sông rộng rãi ra, thành gần như một cái hồ lớn phẳng lặng. trên mặt hồ có nhiều xuồng qua lại vun vút.

Phía dưới hạ lưu Angiêlic thấy có một bãi cát xám có nhiều đá cuội to, trên đó đã dựng lên nhiều túp lều lợp vỏ cây, mái hình nón nhọn hoắt, từ đó khói bốc lên thành những luồng trắng uể oải, bởi lẽ nơi đây khuất gió núi.

Một tiếng hú dài báo hiệu đoàn người đã tới đồn trại. Tức thì tất cả những thổ dân ở rải rác quanh đồn lũ lượt kéo về phía đoàn đang đến với những tiếng reo hò the thé.

Perác dừng ngựa, và từ trên lưng ngựa quan sát đồn lính và bãi sông:

- Ngài Môđroi!

- Có, thưa ngài cần điều gì?

- Phải chăng trên cột cờ trung tâm kia là một lá cờ trắng?

- Đúng vậy, thưa ngài, đó là lá cờ trắng của vua Pháp.

Perác đưa bàn tay lên mũ, và ngả mũ xuống cầm tay; gơ thẳng cánh tay ngang ra chào có phần kính cẩn quá mức một cách cố ý:

- Tôi kính chào quyền uy vị chủ mà các ngài phục vụ và lấy làm vinh dự được các vị đến thăm tể xá nhân danh vị chủ đó.

Nói xong Perác lại đặt mũ lên đầu. Thái độ ông kiêu kỳ đến nỗi sự lịch thiệp của ông nom cũng có vẻ đáng gờm. Ông nói tiếp:

- Tuy nhiên, phong tục phong kiến đòi hỏi khi người lãnh chúa trở về lãnh địa của mình, thì lá cờ của ông ta sẽ phấp phới bay trên đỉnh cột cờ. Tôi muốn

nhờ ông Nam tước Môđroi đi nhanh về đồn và ra lệnh thực hiện điều đó, và tôi sợ chẳng ai quan tâm đến chuyện này. Nhân viên Ô comen của tôi biết cờ để ở đâu.

- Chắc chắn tôi sẽ làm điều đó, thưa bá tước-Vị thiếu niên Nam tước người Canada vừa nói vừa chạy như bay trên con đường nhỏ.

Cậu ta vọt lên dốc vượt qua đám thổ dân biến vào khu rừng đã chặt và chạy vào đồn. một lát sau, các cánh cổng đồn mở rộng, trong khi đó một lá cờ xanh thêu huy hiệu bạc được từ từ kéo lên cột cờ.

- Cờ mang huy hiệu của ngài Rescator đỏ-Perác lắm lắm-Đâu phải lúc hạ cờ đó xuống mà không chiến đấu chống lại đúng không, thưa phu nhân?

Angiêlic không hiểu phải trả lời như thế nào.

Một lần nữa thái độ của chòng làm nàng ngỡ ngàng. Riêng nàng nghĩ rằng đám người Pháp đã không hoàn toàn thành thật khi nói rằng họ đến Catarung không có ý đồ thù địch: chiếm một cái trạm bằng hành động quân sự chưa bao giờ là cách biểu thị của tình hữu nghị. Nhưng tình thế đã xoay ngược lại: Perác đã đến và làm họ bất ngờ. Ông ta đã có những người bạn bên cạnh ủng hộ, đó là Perót và Môpectuy, những người dân Canada kỳ cựu vào loại lừng danh nhất.

Dù sao đoàn người vẫn như đang dẫm lên thùng thuốc súng. Chẳng phải không có đôi chút sợ hãi khi nàng thấy một đám lính chiến thổ dân đông như ruồi, đồng minh của quân đội Pháp: họ đang leo dốc đi về phía Perác với những tiếng hò reo inh tai, mà lúc này mới chỉ là những câu chào mừng hữu nghị nhuốm vẻ ngạc nhiên tò mò.

Trong ống nhòm, Perác tiếp tục quan sát đồn trại và bãi phẳng trước đồn. Trước mặt hai cánh cổng hàng rào đang mở rộng. những tên lính đã đứng xếp hàng thành hàng dọc hai bên như để duyệt binh, và ở trước đám lính một chút, có sĩ quan mặc đồng phục ngày lễ: chắc hẳn đó là ông Lômêni Sămbo mà họ đã giới thiệu tên với ông Perác.

Rồi bá tước gấp ống nhòm lại và đầu hơi cúi xuống về suy nghĩ.

Ông biết đây là khoảnh khắc cuối cùng mà mình còn có khả năng giáng trả bằng súng đạn một cuộc tiến công bằng súng đạn. Sau giây phút này, ông đã rơi vào mồm con sói.

Mọi cái đều phụ thuộc vào lòng trung thực của viên đại tá, vào uy tín của ông ta đối với đám người dưới quyền: tóm lại là tùy thuộc sự khôn ngoan của con người mà Perác sắp thấy ở ngay trước mắt mình, người đại diện của vua nước Pháp.

Ông lại nhìn qua ống nhòm. Trong vòng ống kính nổi rõ bóng dáng một người tao nhã chấp hai tay sau lưng, có vẻ chờ đón một cách điềm tĩnh người chủ của trại

Catarung sau lời phi báo của Môđroi.

- Nào, ta đi! - ông Perác tuyên bố.

Ông yêu cầu những người cưỡi ngựa, nam cũng như nữ hãy tập hợp đằng sau ông, đi đầu là tốp người Tây ban nha mặc áo giáp và mang súng, rồi đến Phlôrimông và Canto tay cầm những lá cờ hiệu của Perác rồi đến những nhân viên tùy tùng khác mỗi người đều cầm súng và mỗi lứa chằm sẵn ở tay.

Những đám thổ dân ào tới từ khắp phía biểu lộ sự tò mò một cách âm ỉ. Nicôla Perót ra sức hô hét bằng mọi thổ ngữ mình biết để chào hỏi họ và yêu cầu họ bớt ồn ào đi một chút, kéo làm đàn ngựa của đoàn quân Perác sợ chồm lên và hí inh tai. Cuối cùng họ đi như một đám rước. Rồi móng chân nhỏ gọn của con Oalix gõ đều trên bãi sỏi ở bờ sông, đi giữa là một hàng lính chiến Da đỏ. Perác đã nhắc Angiêlic đi canh ông. Thế là, sau những ngày đơn độc vượt qua những vùng cực kỳ hoang dã vắng người, đoàn người nay trở thành mục tiêu nhìn ngắm của cả một đám đông da nâu sẫm sôi nổi như sóng cồn, người đầy lông chim và sức mùi ớt cay, mà ai nấy đều muốn nhìn mặt họ, sờ tay vào họ.

Đã xảy ra điều không thể tránh được: con Oalix hoảng sợ chồm lên, vung chân đá không gượng nhẹ vào mấy cái đầu bôi tóc đầy dầu mỡ. Rồi con ngựa phi nước

đại đến tận bờ sông. Angiêlic cố ghìm được nó đứng lại và bắt nó quay trở lại hàng ngũ: mình còn run run, nhưng nó đã phục tùng và trông đẹp đẽ hiên ngang, trước những con mắt tròn tròn kinh ngạc của đám thổ dân có mặt, và họ rú lên thích thú, vui mừng.

Vậy là việc bá tước Perác cùng đoàn người được ông tuyên mộ về trạm Catarung đang diễn ra theo đúng nghi lễ.

Bá tước đứng im trước hai cánh cổng gỗ của trại mở rộng; vợ ông đứng bên cạnh, các nhân viên tùy tùng đứng đằng sau, trong khi hai người lính trẻ Canada trong bộ đồng phục xanh lơ vừa đánh trống vừa gõ trống rộn ràng tiến lại chào đón ông. Bước đều sau họ sáu người lính và mấy viên đội đứng thành một hàng rào danh dự nhỏ nhưng rất chỉnh tề.

Viên đại tá tiến đến, gọn gàng trong bộ áo sĩ quan xanh lơ, có những đường viền kim tuyến với ve cổ và ve tay bằng da. Đây là một người trạc tuổi bốn mươi đáng người rất đẹp, đi ủng, thanh kiếm ở bên hông cài bằng một băng vải trắng tinh. Chòm râu ngắn và nhọn trông hơi cổ nhưng hợp với khuôn mặt thanh nhã của ông ta, với những đường nét thanh tú và dễ chinh phục lòng người, với vàng trán và hai má rậm nắng làm nhạt bớt màu xám của đôi mắt có cái nhìn điềm tĩnh và sâu sắc.

Điều thu hút ngay sự chú ý của Angiêlic ở nhân vật này đó là sự dịu dàng hình như toát ra từ người ông, giống như có một luồng ánh sáng bên trong mờ mờ lan tỏa.

Viên đại tá đặt tay vào chuôi gươm để chào và tự giới thiệu:

- Bá tước Lômêni Sămbo, chỉ huy quân đội viễn chinh ở hồ Mêgănglic.

- Một tên tuổi lớn! - Perắc vừa nói vừa ngả đầu chào-Thưa ngài Lômêni, tôi có được phép hiểu rằng cái trạm nhỏ bé của tôi đã chỉ đơn giản tạo ra điều kiện để ngài cho quân sĩ của mình hạ trại một cách khá yên ổn chẳng? Hay là tôi phải coi việc ngài có mặt tại nơi đây cùng với đám thổ dân đồng minh của ngài là một hành động xâm chiếm lãnh thổ?

- Xâm chiếm lãnh thổ! Lạy chúa đâu phải thế! - Viên đại tá kêu lên-Thưa ngài Perắc, chúng tôi biết ngài là người Pháp, mặc dù không có sự ủy nhiệm của đức vua, chúa thượng của chúng ta, nhưng ở Kêbêch chúng tôi không muốn coi sự có mặt của ngài ở vùng này là có hại cho lợi ích của "nước Pháp mới", trái lại nữa kìa, ít ra, cũng là như vậy chừng nào ngài còn chưa làm gì để buộc chúng tôi nghĩ khác.

- Về phần tôi, tôi cũng nghĩ đúng như vậy. tôi sững sảng thấy hai bên đã nhanh chóng gạt bỏ được mọi điều mập mờ. tôi sẽ không làm hại đến lợi ích

của vùng "nước Pháp mới" bằng việc làm của tôi hoặc do sự có mặt của tôi ở trên hai bờ sông Kenôbéc, chừng nào người ta không làm gì hại đến lợi ích của tôi. Điều cam kết này của tôi trình bày với ngài. Ngài có thể chuyển tới vị thống đốc của ngài được.

Đại tá Lômêni lại cúi đầu tán thành một lần nữa mà không nói gì. Ông nghĩ bụng: cần phải kể lại ở Kêbêc câu chuyện đáng kinh ngạc này, đáng làm người ta phải đề phòng: đó chính là chuyện những người châu Âu từ miền Nam tới đây mà đi ngựa chứ không đi theo đường thủy, những vùng chưa từng bao giờ nghe thấy tiếng ngựa hí. Trong đám người Âu này có cả phụ nữ và trẻ em. Cầm đầu họ một kỵ sĩ đeo mặt nạ, tiếng nói chậm rãi và khàn khàn mà ngay trong câu chuyện đầu tiên đã dám có thái độ rõ ràng, dám ăn nói như một người chủ ở mảnh đất này. Tựa như là hai trăm tên thổ dân có vũ khí, đồng minh của người Pháp và sẵn sàng hưởng ứng ngay tín hiệu đầu tiên, chẳng hề có mặt và chẳng hề uy hiếp từ mọi phía cả ông ta lẫn lực lượng đi theo rất nhỏ bé của ông ta.

Bá tước Lômêni ưa chuộng lòng can đảm tính cao thượng.

Khi ông ta ngẩng đầu lên trong đôi mắt ông ánh một niềm quý trọng xen lẫn một tình cảm yêu mến tự phát, không tính toán.

Nhiều năm sau này bức thư viết dở dang vào một ngày tháng 9 1682, gửi cho cha Đanien Môbogiơ, ông Lômêni còn gọi lại cuộc gặp gỡ đầu tiên ấy với Bá tước Perắc: "tối hôm đó, ở bờ con sông hẻo lánh giữa những vùng hoang mạc, tôi hiểu rằng mình gặp phải một người trong số những con người kỳ lạ nhất trong thời đại chúng ta. Ông ta ở đó, trên lưng ngựa, chung quanh có vợ ông ta, có trẻ con, những thanh niên đã chịu đựng mọi điều kiện hà khắc nhất, những phụ nữ không hề biết rằng mình rất can đảm, những trẻ em yên tĩnh, những thiếu niên táo bạo và nhiệt tình. Tôi bỗng cảm thấy ghen tị với ông ta. Tất cả suy nghĩ đó đến với tôi như một tia chớp lóe lên. Trong khi tôi tìm cách khám phá bí mật ẩn sau cái mặt nạ đen của ông ta".

Ông Lômenê lại gần con ngựa và ngẩng đầu lên nhìn người kỵ sĩ mang mặt nạ. người ta thấy qua con mắt nhìn điêm tĩnh và ngay thẳng ấy, rằng thủ đoạn quỷ quyệt và sự khiếp sợ là những điều xa lạ đối với con người này.

- Thưa ngài, - ông ta nói không vòng vèo gì-tôi nghĩ chúng ta sẽ chẳng cần trao đổi với nhau nhiều lời mời có thể thỏa thuận được với nhau-tôi cho rằng chúng ta vừa trao đổi cho nhau tình hữu nghị. Liệu ngài có thể trao cho tôi một bằng chứng được chăng?

Perắc nhìn ông ta chăm chú:

- Có lẽ được. Bằng chứng kiểu nào?

- Một người bạn không cần phải che giấu mặt mình với những người bạn. Ngài có thể cho chúng tôi được thấy gương mặt ngài chăng?

Perắc hơi do dự, sau đó ông thoáng mỉm cười rồi đưa hai bàn tay về phía sau gáy, gỡ mặt nạ ra.

Tất cả đám người Pháp đứng phía trước mặt đều lộ vẻ tò mò. Họ im lặng quan sát một gương mặt "tướng lĩnh đánh thuê" đầy vết tích các trận đánh. Họ hiểu một cách chắc chắn rằng đang đứng trước họ là một đối thủ có tầm cỡ.

- Xin cảm ơn ngài-ông Lômenê nói với vẻ trịnh trọng. ông nói tiếp với chút hài hước:

- Bây giờ đã được thấy khuôn mặt ngài rồi, tôi càng tin chắc chúng tôi đã làm đúng khi thỏa thuận với ngài...

Hai người nhìn nhau rồi Perắc phá lên cười và nói:

- thưa ngài Lômenê Sămbo, tôi thấy ngài quả là dễ mến.

Ông nhảy từ trên ngựa xuống, quăng dây cương cho một người đầy tớ, rồi tháo đôi găng tay, và hai nhà quý tộc xiết chặt tay nhau.

- Tôi chấp nhận điềm lành cho thấy những mối quan hệ giữa chúng ta sẽ diễn ra vì lợi ích của hai bên-Perắc nói.

- Tôi thấy trạm của ngài ở đây thật phong phú và lương ăn thức dùng, ít đồn trại khác sánh kịp. Tôi thú thật là các sĩ quan của tôi và bản thân tôi đã xâm phạm không chùn tay vào những kho dự trữ rượu nho ngon của ngài. Chúng tôi mong có dịp đền đáp lại, ít nhất là bằng sự hỗ trợ mà chúng tôi có thể dành cho các quý ngài trong trường hợp có sự đe dọa của bọn Irôqua. Nghe nói bọn chúng đang lớn vồn quanh những vùng này.

- Hôm qua chúng tôi có bắt được một tên tù binh, là người Môhốc, nhưng nó lại trốn thoát mất-Viên trung úy Pông Briăng nói xen vào.

- Chính đoàn chúng tôi cũng đã có chuyện với một toán Cayuga ở miền Nam-Perắc nói.

- Tộc người lừa thầy phản bạn ấy len lỏi khắp nơi-Bá tước Lômenê thở dài.

Nói đến đây ông chợt nhìn thấy Nicôla Perôt và đôi mắt điêm đậm của ông bỗng trở nên thật nghiêm khắc:

- ông đây à, ông Nicôla, hay là tôi trông nhầm? - Bá tước lạnh lùng hỏi.

- đúng tôi, thưa bá tước-Perôt vui vẻ đáp, nụ cười rộng mở trên khuôn mặt rạng rỡ - Tôi không bao giờ quên rằng xưa kia ngài đã từng chỉ huy anh em chúng tôi đánh bao nhiêu trận tuyệt vời chống bọn Irôqua...

- tốt hơn hết ông nên nghĩ đến người vợ và đứa con mà ông đã để lại ở Canada, mà suốt ba năm qua ông chẳng buồn quan tâm cho họ biết chút tin tức nào của mình.

Hồ thẹn vì lời quả trách, anh chàng Nicôla Perôt đáng thương cúi đầu xuống.

Những người lính Pháp đã giải tán và sốt sắng chạy đến giữ cương ngựa cho

các bà. Các bà xuống ngựa được mọi người ngả mũ chào, và cả đoàn người tiến về phía cổng trại.

Đến gần, thì thật ra, đúng như cái tên gọi mà Perắc đã dùng, đây chỉ là một cái trạm để trao đổi hàng hóa chứ không phải pháo đài bảo vệ hay một điểm chiến lược. hàng rào chỉ cao hơn đầu người một chút; và lực lượng pháo ở trạm chỉ vền vền có bốn khẩu súng thần công nhỏ đặt ở mấy góc quay về phía sông.

Bên trong hàng rào có phần giống một bãi chôn thả cừu, vì ở đây ngọn ngang trăm thứ. Angiêlic trước tiên chú ý thấy xác hai con gấu đen treo lủng lẳng mà đám thổ dân bằng bàn tay khéo léo bắt đầu mổ thịt chặt ra từng súc thịt. Ông Lômêni giới thiệu:

- hôm nay đi săn chúng tôi hạ được khá nhiều con thú. Đám thổ dân quyết định làm cỗ ăn ngay. Hiện nay đã có hai con thú khác đang được ninh dừ trong những chiếc nồi to.
- Xin ngài cho biết căn nhà nhỏ có dùng được không? - Perắc hỏi-Tôi muốn để nhà tôi và con gái tôi vào nghỉ ngơi ở đó, với mấy bà đây và lũ trẻ đi cùng,
- Trước đây đó là nơi đặt bàn doanh của tôi và các sĩ quan của tôi, nhưng căn nhà sẽ được dọn dẹp lại ngăn nắp. Xin các vị hãy thư cho một chút... Môđroi, hãy đến kiểm tra căn nhà nhỏ xem sao.

Nam tước trẻ tuổi Môđroi lao vút đi. Bụi bắt đầu bốc lên, do đám đông dẫm chân đi qua đi lại. Khói bốc lên từ các bếp lửa nấu ăn cứ luẩn quẩn trong trại không tan được, vì ở đây khuất gió.

Angiêlic mong sớm đi xa chỗ ồn ào này. Đám phụ nữ và trẻ con lò dò bước đi, vượt qua những dụng cụ lủng củng, đám lòng ruột súc vật dính đầy máu, đám tro than, những thùng gỗ to nhỏ, túi đựng các mũi tên, các tấm da thú, những khẩu súng trường, những cái sừng đựng thuốc súng.

Cuối cùng họ cũng tới được ngưỡng cửa căn nhà nhỏ dành cho họ. Nam tước Môđroi đi ra, trong khi đó một gã thổ dân đang dùng một cái chổi bằng lá cây quét nốt nền nhà. Viên sĩ quan cầm cờ nhỏ tuổi đã hành động mau lẹ, căn nhà được mấy bà vừa bước vào tuy nhỏ nhưng đã được dọn sạch sẽ, không còn những đồ vật thừa nào. Trong lò sưởi ở giữa nhà đã có ai đặt một bó củi cành to với một nắm vỏ cây sẵn sàng được đốt lên cho đỡ lạnh khi trời tối.

Chương 10:

Hơi do dự đôi chút, Angiêlic nhắc cái then gỗ và kéo bên cánh cửa sổ nhỏ trở ra một cách thô sơ. Một người đàn ông đang cúi xuống với vẻ bí mật và đưa mắt nhìn quanh hình như sợ người ta chú ý đến mình. Nàng nhận ra anh chàng Yan xứ Brotanhơ trong đoàn người đi từ Gunxbôô; anh chàng này được Perắc

cho đi theo vì là thợ mộc làm nhà giỏi lại rất dai sức.

Anh ta mỉm cười hơi ngượng ngịu, rồi tuôn ra hàng tràng:

- Ông bá tước định bán chết con Oalix của bà. Ông ấy bảo con ngựa này đốn quá, và đã quyết định từ hôm qua là sẽ khử nó đi.

Rồi chàng biến mất hút ngay. Angiêlic không kịp hiểu gì, mới chỉ thoáng nghe hết câu. Nàng nhào ra ngoài cửa sổ gọi:

- Yan!

Biến mất rồi! nàng ngẫm nghĩ vẫn tựa vào khung cửa sổ. Dần dần lời báo tin của anh chàng xứ Brotanhơ thấm vào trí óc nàng. Và chỉ trong phút chốc nó đã gây tác dụng đáng sợ. Đôi mắt nàng nảy lửa. Con giận làm tim nàng đập dữ dội tới mức nàng suýt nghẹt thở. Nàng lần mò tìm áo choàng va vào đồ đạc lủng củng, vì trời đã tối và bóng đêm mỗi lúc một dày... Bán chết con Oalix, con ngựa mà nàng đã đưa được về tới đích sau bao gian khổ chưa từng thấy!...

Với những hành động kiểu này, đám đàn ông thường gây cho đàn bà ấn tượng rằng bọn họ có đếm xỉa gì đâu!... Ấn tượng ấy, một con người có thể lực tốt làm sao có thể chịu đựng nổi mà không công phẫn, cho dù họ là phái yếu.

Ra thế đấy, chẳng thềm báo tin cho nàng. Giôphrây dò Perắc muốn ra lệnh khử con Oalix đi ư? ? Khử con ngựa mà nàng đã cười đến gãy cả lưng và cổ tay, và có

lần suýt chết vì nó? Nàng đã mất biết bao khó nhọc để vồ về cho nó bớt hoảng sợ, để dạy dỗ nó để nó quen dần cái xứ sở hoang vu này, mà mỗi tác đất hầu như đều gây ra cho con vật quá nhạy cảm này một nỗi kinh hoàng và ghê tởm không sao vượt qua được! Mà cuối cùng nàng, chủ nhân của nó cũng đã thành công hoặc gần thành công rồi...

Sấp vạt chạy như một cơn lốc ngang qua ngăn nhà kia, nàng đã tự ghìm mình lại được. nàng cần phải kiềm chế bớt những xúc động dữ dội của mình để tránh làm hại cho chàng trai xứ Brotanhơ kia: Anh ta đã phải khá dũng cảm mới dám đến báo tin cho nàng, trong khi không được ai giao nhiệm vụ ấy. Perác là một người chủ mà ít ai dám cãi lại những điều ông đã quyết định. Dưới quyền chỉ huy của ông, tính vô kỷ luật và ngay cả những sai lầm cũng phải trả giá đắt. Yan Cuênéc chắc hẳn đã do dự nhiều trước khi đi báo tin này.

Đây là một chàng trai khá tế nhị so với những bạn đồng hành cục cằn thô lỗ của cậu ta. Tối hôm đó, nghe được tin bá tước đã ra lệnh bắn chết con ngựa cái, cậu ta quyết định phải báo cho Angiêlic biết, Angiêlic tự nhủ phải bình tĩnh khi nói chuyện với chồng và không được nhắc đến tên Yan.

Nàng mất mấy phút

để mặc vào người chiếc áo choàng mới bằng lụa trơn màu hồng phơn phớt da châu Á, lót da sói mà nàng chưa có dịp mặc đến.

Bà Giônax trông thấy nàng liên giơ cả hai tay lên trời kêu:

- Bà định đi dự khiêu vũ đấy chẳng, thưa phu nhân Angiêlic ?

- Đâu nào! Tôi chỉ sang thăm mấy quý vị đàn ông ở căn nhà bên kia thôi mà. Tôi có chuyện cần nói ngay với nhà tôi.

- Không, bà không nên đi, - ông Giônax phản đối-Cả một lũ thô dân kia!... Chỗ của một phụ nữ đâu phải là ở giữa đám người man rợ đó!...

- Tôi chỉ phải đi qua có một cái sân thôi mà - Angiêlic vừa đáp vừa mở cửa.

Tức thì một cảnh ồn ào quây lầy nàng.

Chương 11.:

Ngoài sân trời chưa tối, ráng vàng rực từ phía tây trái xuống dày một thứ ánh sáng mờ như rắc phấn, một màn sương mù trong đó trộn lẫn bụi khói và hơi nước.

Những cái chảo rất to đen sì đặt trên ba bếp lửa bốc hơi nghi ngút tỏa ra cái mùi nhạt nhẽo và ngon ngọt của ngô ninh dừ. Đám lính dùng muôi gỗ xúc món ăn này chia cho đám thổ dân xúm xít xung quanh.

Angiêlic đi tới cửa khu nhà trung tâm, có một người lính đứng gác không lấy gì làm nghiêm ngặt lắm.

Chẳng cần xin phép người gác, nàng bước vào căn nhà hi vọng tìm thấy Perắc ở đó. Quả thật chồng nàng có mặt trong phòng, đang tiệc tùng với một đám đông không nhìn rõ mặt là những ai. Nàng chú ý lắm mới nhận

ra bá tước Lômêni và những phụ tá của ông ta. Khói thuốc dày đặc đến nỗi cả cái phòng rộng lớn hầu như tối mờ, mặc dù có mấy cái bóng đèn đốt bằng mỡ treo sát tường tỏa ra một ít ánh sáng vàng khè lay lắt.

Angiêlic nhận thấy chiếm gần hết căn phòng rộng này từ gần ngưỡng cửa xuống thấp hai bậc đến tận lò sưởi ở trong cùng, là một cái bàn dài bằng gỗ phiến, trên mặt bàn ngổ ngang những chiếc bình bốc hơi nghi ngút, cốc bằng thiếc, một vài cái lọ thủy tinh sẫm màu, cái vò sành to phình sủi bọt trắng xóa và bốc men rượu thơm lừng.

Ai nấy đều ngậm tẩu thuốc ở môi, và kê bên tay là một cái cốc thủy tinh hay cốc thiếc. Tiếng những con dao cắt thịt xen lẫn tiếng những hàm răng nhai thức ăn không ngọt, tiếng nói chuyện ồn ào, ngắt đoạn bằng những tràng cười vang như sấm dậy.

Nàng nhìn thấy một vị trí trung tâm tại bàn ăn vị tù trưởng Mônpuntúc đang chùi những ngón tay nhờn vào những bím tóc tết dài của mình. Gần đó là người chỉ huy đám thổ dân Huyrông lão Odexônich đầu đội chiếc mũ da gắn lon vàng của viên trung úy Phalic. Thoạt đầu Angiêlic tưởng mình lọt vào giữa một trại đóng quân của đám người Anhđiêng. Nhưng thật ra ở đây, mấy vị tù trưởng này chỉ là khách được các sĩ quan Da trắng mời dự tiệc theo tục lệ xứ này.

Đúng

là những người da trắng này đang linh đình chè chén vào ngày tháng mười đang tàn để ăn mừng cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên, tại một địa điểm hẻo lánh hầu như không ai biết đến ở lục địa xax xôi này, giữa những người đến đây từ những miền đất khác nhau, những con người trong thâm tâm chỉ mong muốn hoặc tránh né không phải gặp đối phương hoặc bằm vằm nát mặt chúng ra. Dưới vỏ thân ái bề ngoài, bọn họ đang rình nhau từng miếng. Bá tước Lômêni Sămbo có lẽ thành thật khi ông khẳng định rằng mình vui mừng về cuộc gặp gỡ hòa bình với bá tước Perắc. Nhưng Đông Gioăng Anvarê, viên đại úy Tây ban nha do Perắc tuyển mộ đang ngồi ăn với nét mặt sa sầm và khinh khỉnh ở giữa một thổ dân Anhđiêng và một người Pháp, thì bực bội trước sự có mặt của những kẻ xâm lấn đất đai này.

Anh chàng người Airolen là Ôconnen mặt đỏ như cà chua chín, đang ngẫm nghĩ về những lời giải thích mà một lát nữa anh ta sẽ phải trình bày về cuộc chiếm đất này với chủ mình, bá tước Perắc.

Còn ông già tóc bạc Macolê, vừa ngậm cái tẩu thuốc vừa nốc hết cốc này đến cốc khác, cách đây hai tháng ông già đã rời làng quê Lovi ở gần Kêbec để đi đến những vùng rừng núi chỉ có toàn gấu, hươu, nai và cùng lắm thì thêm được vài chú hải ly. Ông tự nhủ rằng thật chẳng phải là chuyện dở khi được cùng mấy người bạn tốt dự một bữa "tiệc thịt gấu" đúng với tục lệ như bữa này, nghĩa là chỉ ăn giữa đám đàn ông với nhau mà thôi, theo đúng nghi lễ địa phương.

Viên trung úy Pông Briăng người đã bắn được con gấu, là người đầu tiên được ném miếng ngon: hắn chọn cho mình miếng ở quanh cổ gấu và hắn xẻo miếng mỡ chia cho mấy người bạn hầu của mình.

Lão già Macolê còn đang mê mải suy nghĩ bỗng kinh ngạc suýt nữa hóc một miếng xương nhỏ, lão nhìn thấy một phụ nữ đứng ở ngưỡng cửa nhìn họ chăm chú.

Một phụ nữ ở một bữa tiệc thịt gấu"! Thật là sàm báng quỷ thần! Ông già vung tay kêu ú ớ, tỏ ý phản đối.

Người ngồi bên cạnh ấn lão xuống ghế: "Ngồi yên nào, ông nội ơi!"

Vị Xagamo giơ tay lên cao vừa nói trịnh trọng vừa chỉ về người phụ nữ mới vào. Ông ta kể một câu chuyện khó hiểu về con rùa núi và lũ Irôqua rồi tuyên bố người phụ nữ này đã đánh bại được rùa núi, vậy thì có quyền ngồi giữa những người chiến binh.

Angiêlic nửa buồn cười, nửa sợ sệt tự nhủ rằng, ngay cả ở thời kỳ nàng đang chủ trì công việc làm ăn của quán rượu "chiếc mặt nạ đỏ" nàng cũng chưa bao giờ được ngắm nhìn một đám đông đàn ông cự phách như thế này. Và trong số đông này, chính chồng nàng không phải là con người ít đang sợ nhất!...

Perắc

vì không chú ý nên chưa thấy vợ mình đã vào phòng tiệc. ông ngồi tít ở một đầu bàn và vừa hút thuốc bằng cái tẩu Hà Lan dài, vừa nói chuyện với ông Lômêni. Khi ông cười những hàng răng bóng loáng nghiêng chặt cái cán tẩu lóe sáng. Khuôn mặt gân guốc nhìn ngang của ông nổi bật trên nền sáng của những ngọn lửa nhảy múa trong lò sưởi.

Cảnh tượng ở đây có cái gì nhắc Angiêlic khiến nàng không sao cưỡng nổi được luôn nhớ đến những hình ảnh thời đã qua: bá tước vùng Tuludơ chiêu đãi khách trong lâu đài Học vui với những món ăn sang trọng đựng trong những bộ bát đĩa bằng bạc, bằng vàng.

Nhưng ở đây có lẽ chỉ là kiểu nhại lại thời sung sướng đã qua thôi. Mọi cái hầu như đều hòa nhập để cho Angiêlic đo lường được mức độ sa sút mà những năm tháng trôi đi đã đẩy Perắc và chính nàng rơi vào. Từ nay, ngồi vào bàn ăn của ngài Perắc không còn là những ông bà quý tộc lịch sự hào hoa, mà là những con người tứ chiếng: những kẻ đi rừng, đám thổ dân, bầy lính tráng, và ngay những viên sĩ quan kia cũng vẫn để lộ dấu ấn một cuộc sống tàn bạo, nguy hiểm, hoàn toàn hướng về những diễn biến dữ dội của chiến trận sẵn sẵn.

Ngay nét thanh lịch của nhà quý tộc Lômêni cũng bị pha loãng đi trong mớ hủ lồn đông đặc những yếu tố quá mức cứng rắn như: thuốc súng, đồ da, mồi săn, rượu mạnh và súng đạn.

Hiển nhiên bản thân Giôphrây đờ Perắc cũng hòa nhập vào cái thế giới tàn bạo này.

Biển cả, bão táp những cuộc thi ngựa, những chiến dịch liên miên, những trận đánh một mất một còn, cuộc vật lộn hàng ngày, với thanh gươm hoặc khẩu súng cầm chắc trong tay, nhằm thực hiện những tham vọng, để khuất phục những con người, để đạt tới một mục tiêu, chiến thắng một vùng thiên nhiên hà khắc: hoang mạc, đại dương, hay rừng núi, tất cả những cái đó đã tô đậm nét trong con người Perắc, cái khía cạnh phiêu lưu mà xưa kia đôi khi nàng đã có thể đoán thấy được bên dưới những vẻ thanh lịch của nhà quý tộc lớn và đằng sau những cử chỉ từ tốn của nhà bác học trở thành nhà chỉ huy chiến đấu vì bị bắt buộc, nhưng một phần cũng do sở thích. Perắc đã xây dựng sự nghiệp đời mình những người đàn ông.

Angiêlic lùi ra một bước.

Nhưng Pông Briăng đã nhảy tới. anh ta hãy còn đứng vững được trên đôi chân và đi tới chỗ nàng. Anh ta không say anh ta mới uống có hai cốc rượu trắng để thêm phần chán.

- Kính chào phu nhân...

Gã trung úy chìa bàn tay ra giúp nàng đi xuống hai bậc rồi hướng về phía giữa bàn tiệc để tìm một cái ghế trống. Nàng do dự dùng dằng một chút:

- Thưa ông, tôi sợ mình có mặt ở đây có thể làm mấy vị thủ lĩnh Anđiêng cảm thấy bị xúc phạm. Nghe nói họ không ưa để phụ nữ ngồi vào bàn tiệc của họ...

Thủ lĩnh Mônpuntúc ngồi gần đó giơ bàn tay lên cao và lại tuyên bố mấy câu, Pông Briăng vội dịch cho Angiêlic nghe.

- Bà thấy đấy, thưa phu nhân, ngài Xamago vừa nhắc lại rằng: Bà xứng đáng được ngồi cùng bàn với những chiến sĩ bởi vì chính bà đã đánh bại được con quái vật thần linh che chở cho bộ lạc Irôqua.

Bằng những cử chỉ dũng mãnh, gã trung úy gạt người ở quãng giữa bàn tiệc ngồi đẹp vào một bên để lấy chỗ cho Angiêlic. Rồi gã kéo một người trẻ tuổi cao to và điển trai lại ngồi ẩn xuống bên phải nàng, còn chính hắn ta thì chiếm chỗ bên trái.

Tiếng nói chuyện ồn ào ngừng bật, và cả trăm con mắt đổ dồn về phía nàng.

Nàng mong muốn được ngồi bên chồng mình để nói cho ông ta biết lý do vì sao nàng tới đây. Nhưng nàng khó thoát ra khỏi sự đón mời có tính áp đặt của viên trung úy và bạn bè y. Người ngồi cạnh nàng ở bên phải cúi xuống định hôn tay nàng nhưng hôn trượt vì bỗng dưng hắn nấc lên, và phải vất vả lắm mới giữ lại được. Hắn mỉm cười ngượng ngịu xin lỗi:

- Xin được phép tự giới thiệu:

tôi là Rômanh Lôbinhie! Tôi nghĩ là bà đã có lần nhìn thấy tôi rồi. Xin lỗi bà, bây giờ tôi ăn nói không được chính xác lắm... Nhưng xin bà yên tâm, tôi vẫn còn khá sáng suốt, đâu đến nỗi nhìn một thành hai. Tôi xin khẳng định bà quả thật là có một... không hai...

Angiêlic bật cười, nhưng cái cười vụt tắt khi mắt nàng nhìn xuống hai bàn tay của chàng trai này: bàn tay trái cụt mất ngón cái và ngón giữa; bàn tay phải thì cụt ngón đeo nhẫn; và các ngón còn lại đều sưng phồng ở đầu, có ngón mất cả móng!

- Thừa phụ nhân xinh đẹp, xin đừng để ý-Lôbinhie vui vẻ nói-Đó chỉ là mấy kỷ niệm nhỏ do tình bạn của bọn người Irôqua để lại cho tôi. Cũng chẳng đẹp đâu, tôi công nhận, nhưng cái đó đâu có cản trở tôi nổ súng được.

- Bọn Irôqua đã tra tấn ông ư?

- Chúng đã tóm tôi hồi tôi mười sáu tuổi, vào một ngày mùa thu khi tôi đi vào vùng đầm lầy để bắn vịt trời gần khu vực Ba sông. Vì vậy bây giờ có người vẫn gán cho tôi cái tên hiệu " Ba ngón ở Ba sông".

Thấy nàng vẫn chưa thể rời con mắt nhìn đầy thương hại khỏi đôi bàn tay khủng khiếp của mình, hắn nói thêm:

- Bọn ấy bắt đầu bằng cách lấy những mảnh vỏ sò vỏ ốc sắc cạnh cưa cụt ba ngón tay của tôi. Ngón cái còn lại thì bị chúng đốt bằng cái tẩu thuốc đang cháy. Những móng tay bị chúng dùng răng cắn đứt ra, có những ngón bị chúng đốt bỏng.

- Thế ông đã kháng cự chứ?

Đó là tiếng nói của Phlôrimông: chàng trai nghênh cái đầu tóc xoăn bên trên liễn xúp để hỏi, đôi mắt long lanh chăm chú.

- Ta đã không kêu van một tiếng nào, anh bạn trẻ ạ. Đờn nào ta lại nhăn nhó, quần quai kêu đau để cho bọn lang sói đó càng reo mừng! Khi bọn chúng thấy rõ ta chịu đựng dũng cảm như một chiến binh thực thụ, chúng liền kết nạp ta vào bộ lạc chúng: và ta đã ở lại sống với bọn chúng hơn một năm đấy.

- Ông nói được tiếng Irôqua?

- Nói còn giỏi hơn cả Xoanixit người tù trưởng khét tiếng của bộ lạc Xê-nê-ca ấy chứ...

Bỗng nhiên hắn đưa mắt nhìn quanh một vòng như để phát hiện điều gì che giấu dưới những cái vỏ ngoài, và nói thêm:

- Chính tên Xoanixit ấy là kẻ mà tôi muốn truy tìm ở đây.

Lôbinhie có đôi mắt đen trên khuôn mặt da nâu. Mớ tóc màu hạt dẻ hơi xoăn xõa xuống cái áo vét bằng da. Hắn có nét mặt gần như trẻ thơ và hơi đàn bà, mặc dù vai to bè như vai gấu và tầm cao trên trung bình.

- Nếu đúng Xoanixit là người anh tìm kiếm, thì anh bạn ơi, hắn đã đến miền bắc, bên hồ Mixtaxanh, hồi tháng trước, cùng với một toán quân của bộ lạc hắn kia-Bá tước Lô-mê-ni nói-Tin này ta nhận được của hai thổ dân đã may mắn thoát khỏi đám quạ của Xoanixit khi chúng tôi tiến đến xóm của họ.

- Nhưng tôi thì

xin đoán chắc với ngài rằng hắn đang ở vùng này-Lôbinhie nói và đập nắm đấm xuống bàn-Hắn đến để nhập bọn với Ultakê, tên chỉ huy lừng danh của bộ lạc Môhóc. Bọn tôi đã tóm cổ được một tên Irôqua tới

hôm trước. Nó đã khai báo... Ở đâu có gã Ultakê, ở đó nhất định phải có Xoanixit. Hãy lột da đầu của hai tên trùm sò này, như vậy là tất cả năm tộc người Irôqua sẽ phải khuất phục ta.

- Cậu muốn trả thù cho ba ngón tay bị chặt cụt của mình đây nhỉ- Môpectuy cười nói.

- Tôi muốn trả thù cho chị ruột tôi và anh rể tôi, và cả cho bố mẹ của anh bạn Môđroi của tôi hiện có mặt ở đây. Đã sáu năm rồi, bọn tôi săn đuổi con cáo ỉa Xoanixit ấy để lột lấy da đầu hắn.

Rồi quay lại nói với anh chàng Nam tước thiếu niên ngồi bên:

- Kiên nhẫn, Eliaxanh ạ. Rồi có ngày mảnh da đầu Xoanixit sẽ nằm trong bàn tay cậu. Và mảnh da đầu của Ultakê sẽ ở trong bàn tay tôi.

Lôbinhie giải thích thêm:

- Hồi tôi sống với bọn Irôqua, Ultakê là anh em của tôi. Hắn là con người hùng biện nhất, xảo quyệt và thù dai nhất mà tôi biết. Hắn có chút tài phù thủy nữa. Tôi vừa mến lại vừa ghét hắn. Tôi quý trọng hắn vì lòng can đảm và trí thông minh. Nhưng tôi sẽ tiêu diệt hắn không thương tiếc

vì hắn là con thú đầy nguy hiểm nhất mà một người Pháp có thể gặp phải trên đường đi.

- Thôi nhé, cuối cùng thì chú em họ của tôi có định mời phu nhân đây dùng ít thức ăn không nào? - cụ già Macolê cắt lời hắn về bực bội.

- Vâng, có chứ thưa ông nội, xin ông đừng cáu. Thưa bà, tôi xấu hổ quá, Pông Briăng thế cậu có định giúp một tay không đây?

- Nhất định rồi. Tôi muốn tìm xem trong món thịt nặng mùi này có chút gì xứng đáng với cái đĩa của một phụ nữ xinh đẹp không chứ...

- Kia thôi, cái căng gấu ý, thứ này ngon nhất đây, cậu chẳng sành chút nào, Pông Briăng, người anh em của tôi ạ.

- Vâng, đây, đây!

Mấy người kéo cái đĩa thức ăn to tướng lại gần, trong đĩa bày những khoanh thịt sụn sẫm màu ngập trong lớp mỡ nước màu hổ phách. Dùng những ngón tay thương tật một cách khéo léo, Lôbinhie gỡ xương và những móng vuốt nhọn hoắt ở món căng gấu ninh dừ này và nói:

- đây là một miếng thịt để mời phu nhân nếm thử mà có thể yên tâm được, không sợ hóc vì những nanh vuốt của ngài gấu nữa.

Angiêlic thận trọng ngắm nghía chỗ thịt gấu mà họ vừa lịch sự chia phần và đặt vào đĩa cho nàng, lại còn rưới thêm thứ nước sốt óng ánh lên nữa. Đến đây cốt để giải quyết với

ông chồng chuyện con ngựa cái của mình, nàng không ngờ bị mắc kẹt giữa một bữa tiệc gần như mang tính chính thức. Nàng đưa mắt về phía chồng ngồi ở khá xa, tận đầu bàn tiệc rộng lớn. Nhưng đó khói thuốc dày đặc và do các khách dự tiệc cử động rồi mắt nàng không sao bắt gặp được ánh mắt của chồng và không thấy rõ nét mặt của ông. Nàng biết chắc rằng đôi lúc ông nhìn nàng chăm chăm với một vẻ bí ẩn. Nàng quyết định phải tỏ ra lịch sự để làm vui lòng những người Pháp ngà ngà say đã mời nàng vào bàn tiệc bên cạnh họ và có thể để bụng nếu nàng lộ vẻ khinh khỉnh. Nàng đưa một miếng thịt lên miệng.

- Mời bà nâng cốc! - Pông Briăng nói-Cần uống chút rượu cho đỡ ngấy vì quá nhiều mỡ.

Angiêlic nâng cốc uống và suýt ngã quay xuống bàn. May thay nàng đã từng tập uống rượu ở Triều đình vua nước Pháp nên có thể gắng giữ được sắc mặt bình thường.

- Tôi bắt đầu hiểu vì sao những người Anhđieng lại gọi rượu trắng của các ông là nước lửa-Nàng nói sau khi đã định thần được.

Đám đàn ông cười ha hả và ngắm nhìn nàng khoái chí.

Angiêlic trông thấy bác đầu bếp Octavo Malaprat từ cuối phòng đi ra, bung món gà quay. Nghĩ đến vợ chồng ông Giônax nàng nhồm người lên một chút định nhờ bác

đem ít thức ăn lên cho họ ở căn nhà nhỏ. Nhưng Pông Briăng vội giữ nàng lại mạnh đến nỗi hắn làm đau cánh tay nàng.

- Xin bà đừng rời chỗ này mà đi-Hắn nói với giọng áp đặt-Tôi không thể chịu được điều đó đâu.

Ở phía đầu bàn bên kia bá tước Lômenì đã nhanh mắt nhìn thấy được cử chỉ giận dữ của ông Perác đang sắp sửa đứng lên. Ông vội ngăn lại:

- Cho phép tôi thưa bá tước-ông nói thật nhỏ- tôi xin sang gỡ cho Phu nhân Perác ra khỏi chỗ đó và đưa bà nhà vào chỗ ngồi danh dự. Xin ngài yên tâm, tôi sẽ bảo vệ Phu nhân. Chúng ta nên tránh mọi chuyện rắc rối... Bọn họ đã say mềm cả rồi.

Angiêlic bỗng nhiên thấy viên đại tá Pháp đến nghiêng mình chào nàng.

- Thưa phu nhân, cho phép tôi mời bà đến ngồi chỗ danh dự, dành cho vị nữ chủ lâu đài nơi đây.

Nói xong, bằng một cái nhìn nhanh gọn nhưng bức bách, ông ra hiệu cho gã trung úy Pông Briăng phải buông cánh tay nàng ra. Và khoác cánh tay Angiêlic đại tá đưa nàng một cách rất lịch sự đến tận đầu bàn đằng kia, mời nàng ngồi xuống đó, còn bản thân ông ngồi vào chiếc ghế bên phải nàng. Bây giờ Angiêlic lại còn ở xa chồng hơn lúc trước, nhưng nàng trông thấy rõ ông Perác ở đầu bàn đối diện với mình, giống hệt như trong những bữa chiêu đãi trong Lâu đài Học vui trước

kia. Viên đại tá săn sóc nàng chu đáo, bảo đầu bếp mang cho nàng món gà tây quay có ít rau ăn kèm:

- Món ăn này mới hợp khẩu vị một phụ nữ vừa đáp tàu biển từ Pháp sang tới đây.

Cho dù say đến mấy, sự can thiệp của viên đại tá đã làm gã trung úy Pông Briăng tỉnh hẳn:

- Mình chẳng hiểu cái gì đã làm mình si mê như vậy-Gã thì thào với Lôbinhie về mặt tiu nghỉu.

- Cậu thật rồ dại! - Bọn gã nói với bộ mặt đăm chiêu-Nếu không rồ dại thì là ăn phải bùa mê thuốc lú rồi.

Nhưng hãy coi chừng! Có lẽ con quý cái xứ Acadi chẳng phải là một huyền thoại đâu!.. Người đàn bà kia quả thật đẹp quá mức... Nếu như đó đúng là "nó"? Hãy nhớ những lời của cha Oócgiovan!..

Ngồi cạnh đại tá Lômenì Sămbo, Angiêlic bắt đầu cảm thấy thoải mái hơn.

Chồng nàng đang ngồi trước mặt nàng y như thời xưa. Nàng thấy chồng ở đầu bàn đằng kia, như có một cái quang mờ mờ bao phủ; và cũng giống thời xưa, hồi chàng mới bắt đầu yêu nàng, nàng cảm thấy đôi mắt Giôphrây chăm chú nhìn mình. Cảm giác ấy khiến nàng thấy lâng lâng dễ chịu, nảy ra ý muốn thấy mình đẹp hơn, tươi rực rỡ và hòa vào không khí chung quanh. Nàng thấy mình đang hạnh phúc. Men rượu bốc lên bắt đầu làm đầu óc nàng kém phần tỉnh táo. Nàng quên mất vì sao mình lại đến đây. Phong cách lịch sự có duyên của viên đại tá tác động

đến nàng. Mỗi thiện cảm ông ta gợi ra cho nàng ngay từ lúc đầu đã chuyển thành tình cảm tin cậy.

Cử chỉ giản dị những động tác rõ ràng, chính xác của ông ta kèm theo một vẻ duyên dáng lan tỏa dịu dàng khiến cho đầu óc biết quan sát của Angiêlic nhận thấy rằng người đàn ông này quen trò chuyện với phụ nữ.

Đây là đức tính lịch sự hiếm có của một người đàn ông biết nói với phụ nữ những lời lẽ họ quen thuộc khiến họ thoải mái, không tìm cách cuốn hút họ nhưng làm họ yên tâm vì bị thu phục. Nàng ngạc nhiên vì thấy có chút gì khác thường của ông ta.

Nàng lắng nghe ông ta nói chuyện với mình vì những xứ sở ở phương bắc, về ba thành phố Pháp trên bờ sông Xanh Lôrăng, về những bộ lạc đủ loại sống chen chúc quanh vùng này. Thấy nàng hỏi về những người Huyrông, ông xác định họ đúng thuộc nguồn gốc Irôqua. Nhưng đã lâu lắm rồi, họ tách riêng ra khỏi những bộ lạc anh em này do có chuyện tranh chấp gì đó, từ đấy hai bên coi nhau là những kẻ thù truyền kiếp./

Những người ngồi cạnh Angiêlic đều bị phong cách phu nhân sang trọng của nàng chinh phục. Họ không bỏ sót một cử chỉ nào của nàng, từ lối khoanh tay, hai bàn tay mềm mại để tựa cằm lên, đến kiểu nhìn táo bạo thẳng vào người đang nói chuyện với mình, hoặc cách vừa lắng nghe vừa hạ thấp hàng mi dài xuống một cách kín đáo.

Dường như có một khoảng thiên đường kỳ lạ đã mở ra tối nay cho đám người kỳ quặc tập hợp ở đồn Catarung.

Có được một phụ nữ như Angiêlic ngồi ăn cùng bàn đối với bọn họ khác nào cưỡi mây xanh trong cõi trần gian, tìm thấy mùa xuân giữa mùa đông lạnh giá. Đó là cái đẹp đến với một bầu thô lỗ cục cằn, sặc mùi mề

hôi chua; đó là ánh sáng mặt trời xuyên thủng làn khói thuốc dày đặc như sương mù; và nụ cười của nàng là một thứ dầu thơm xoa dịu những trái tim chai cứng.

Lôbinhie nói chuyện về vùng thung lũng thiêng liêng của những Irôqua nơi ánh sáng hồng hồng trải dài trên các sườn đồi có những dãy nhà dài lợp vỏ cây với những mái tròn, những vườn ngô xanh mướt thơm ngát:

- Hiếm có những người đến thung lũng đó mà còn sống sót trở về... càng hiếm những người từ đó trở về mà lành lặn đầy đủ các ngón tay...

- Tôi đây thì sao-Nicôla Perôt vừa đáp vừa xòe rộng đôi bàn tay.

- Cậu thì bọn chúng lại coi như một lão phù thủy. Chắc hẳn cậu đã phải kết thân với quỷ dữ rồi nên mới thoát chết về được, anh bạn thân mến a...

- Kể cũng lạ thật chứ, chỉ thoáng nghe đến cái tên " người Pháp" là đủ làm cho bọn Irôqua giận dữ phát điên phát cuồng rồi-một người đi rừng lão luyện là

Obéctanh nói-Hình như cái chúng sợ nhất ở những người Pháp, đó là sức mạnh của tín ngưỡng mà họ đem truyền bá. Hãy xem cách đối xử tàn bạo chúng dành cho các cha truyền đạo của ta!... Chúng ta không bao giờ có thể khoe khoang đã được bảo vệ chắc chắn tránh những đòn tiến công của chúng, kể cả trong mùa đông. Phải chăng chính giữa tháng hai bọn chúng đã đánh úp những lâu đài của các anh, Môđroi và Lôbinhie? Có phải chúng đã lột da đầu bố mẹ các anh và những người làm thuê cho các anh, châm lửa đốt cơ nghiệp của các anh? Còn những người bị thương thì bị vứt lại và đã chết rét...

- Đúng rồi, mọi chuyện đã diễn ra đúng như vậy đó-Nam tước trẻ tuổi Elixanh Môđroi gật đầu.

Đôi mắt xanh lơ của chàng thiếu niên lóe lên một ánh lửa âm thầm và dường như cái màu ấy đọng lâu trong mắt cậu ta giống như máu chì đúc chảy. Cậu ta nói thêm:

- Chính tên Xoanixit đã gây tội ác đó, cùng với lũ người Xênêca do bàn tay hắc chỉ huy. Từ đó trở đi hẳn ta đã không ngừng chạy đi khắp đó đây gieo rắc những kinh hoàng ở mọi nơi. Tôi sẽ không khi nào cho phép hẳn tránh thoát để quay về hang ổ hẳn, chừng nào tôi còn chưa lột được da đầu của hẳn.

- Còn tôi tôi nhất

định sẽ lột được miếng da đầu có tóc của tên Uttakê-Lôbinhie nói.

Tù trưởng Mốpuntuc giơ bàn tay lên, và đứng dậy phát biểu ý kiến. Mọi người ngồi im phăng phắc lắng nghe ông ta nói.

Mọi người hình như hiểu được lời Mốpuntuc nói. Đoán biết được sự tò mò của Angiêlic. Lôbinhie ghé lại gần dịch nhỏ nhỏ cho nàng nghe lời ông ta phát biểu:

- Bọn Irôqua đang lảng vảng quanh ta, nó rình mò như con chó sói đói ăn. Nó muốn tiêu diệt những đứa con của bình minh. Chúng ta đã gặp nó ở rìa những vùng đất của chúng ta. Nó báo trước sẽ có chiến tranh. Nhưng người phụ nữ Da trắng kia đã đương đầu với nó không sợ hãi gì, và đã quăng nó xuống nước. Thế là bây giờ bọn Irôqua đã mất đi sức mạnh của chúng. Chúng biết rõ điều đó. Chúng sẽ phải cầu xin hòa bình.

- Cầu chúa nghe thấu lời cầu nguyện ấy của Người! - Perôt nói.

- Vẫn lại câu chuyện con rùa kia!.. - Angiêlic nói với Lômêri-Lúc xảy ra chuyện đó tôi sợ hãi, thú thật như vậy. Nhưng tôi không hề gán cho sự việc ngẫu nhiên đó một ý nghĩa huyền bí nào như thế. Chẳng lẽ chuyện này có một tầm quan trọng lớn thế thật ư?

Nàng uống một ngụm rượu trắng.

Lômêni quan sát nàng và mỉm cười.

- Tôi cho là bà đã bắt đầu yên lòng rồi. Bà sẽ thấy, mọi chuyện sẽ quen đi nhanh thôi.

- Có lẽ nhờ chút rượu mạnh kia, và còn nhờ có sự nâng đỡ tốt bụng biết bao của ngài đối với tôi. - Nàng vừa đáp vừa thoáng nhìn ông ta với con mắt quý mến-Ngài có một phong cách riêng, hiếm thấy ở một quân nhân, có thể gây được lòng tin cậy ở phụ nữ, làm cho họ yên lòng. Và đem lại cho họ ấn tượng là họ tồn tại thật sự. Thưa ngài Lômêni, ngài đã học ở đâu được những tài năng ấy?

- Thật ư? - Viên đại tá đáp lại không có chút bỡ ngỡ nào- Tôi nghĩ là đã học những điều đó trong những năm phục vụ dưới quyền ngài Medôngnovơ.

Và ông kể lại: ông đã đến Canada vào lúc nhà quý tộc dũng cảm này đến thành lập thành phố Vilơ-Mari ở đảo Môngrêan. Thời đó có nhiều cặp vợ chồng từ Pháp sang đây và có những thiếu nữ tử tế- được gọi là các " con gái của Đức vua"- được gửi sang để thành hôn với những chàng trai đi khai phá đất mới ở đây. Chính ông, sĩ quan Lômêni được giao việc đến đón họ trên bờ sông Xanh-Lơrăng để chỉ dẫn, khuyến khích những cặp vợ chồng và những thiếu nữ kia cho họ quen dần với cuộc sống mới, vượt qua bao bỡ ngỡ lúc đầu.

- Hồi đó chúng tôi sống trong mối đe dọa thường xuyên của những cuộc tiến công từ phía người Irôqua. Những người dân khai phá đất mới phải thu hoạch mùa

màng với cây súng trong tay. Còn những cô " con gái của đức vua" gửi sang đây thì phần lớn dễ thương, cởi mở và đứng đắn nhưng ít thành thạo trong việc coi sóc cửa nhà và công việc đồng áng. Tiểu thư Buaguay và tôi được trao trách nhiệm dạy dỗ những cô gái đó.

- Tiểu thư Buaguay ấy là ai thế?

- Một nữ tu sĩ đáng kính trọng từ Pháp sang đây chỉ nhằm một mục đích dạy dỗ con cái những người di dân đến. Lúc đầu tiểu thư Buagoay chỉ có một mình. Chúng tôi thường phải sống tập trung cả trong đồn ở nơi hẻo lánh này. Tiểu thư săn sóc bọn lính bị thương, giặt áo quần cho họ, dạy đám phụ nữ đan, dàn xếp những xích mích giữa các bà các cô.

- Tôi mong có dịp gặp người phụ nữ đó-Angiêlic nói-bà ấy còn ở Canada không?

- Nhất định rồi! Sau nhiều năm bà ấy đã tìm thêm được những người bạn nữ cùng chí hướng giúp mình làm nhiệm vụ đó. Giờ đây, bà đứng đầu một hội nhỏ đảm nhận việc dạy dỗ hơn một trăm trẻ em ở Vilơ-Mari và cả ở những làng xa xôi quanh thành phố Kêbéc và ở Ba-sông nữa. Về công việc của tôi Môngrêan bây giờ có thể tự túc được rồi. Khi ngài Mêđôngnovơ có lệnh điều về Pháp, tôi lại phục vụ dưới quyền ông Caxten Morgia, thống đốc quân sự miền Nước Pháp mới. Nhưng tôi vẫn chưa quên cái thời kỳ mình còn khoác chiếc áo choàng bép

trường để dạy các cô thiếu nữ Pháp mới từ tàu biển lên bờ, biết cách nấu nướng ngon lành để giữ chân chồng ở nhà với vợ con.

Angiêlic không nhịn được cười:

- Chắc phải là chuyện tuyệt vời nếu được sống bên ngài, được ngài săn sóc chỉ bảo như vậy. Chắc đám các bà, các cô ấy phải mê tít ông thầy chứ ạ?

- Không đâu, tôi đảm bảo như vậy, thừa phụ nhân. Bà nghĩ xem bọn tôi xưa nay vẫn là một tập thể sùng đạo kính chúa một lòng, đạo đức hết sức nghiêm. Nếu không như thế làm sao chúng tôi có thể đứng vững ở những tiền đồn của thế giới theo đạo kitô. Bản thân tôi là một người tu hành, tôi là một "hiệp sĩ dòng Mantơ".

Angiêlic há hốc miệng vì kinh ngạc, rồi thốt lên mừng rỡ:

Ôi! Tôi ngu ngốc quá! Một hiệp sĩ dòng Mantơ! Hạnh phúc cho tôi quá! Tôi thật quý mến những hiệp sĩ dòng Mantơ. Những người đó đã tìm cách chuộc lại tôi khi tôi bị bán làm nô lệ ở Candi, nhưng cuộc đấu giá bị nâng lên cao quá. Tôi sẽ không bao giờ quên cử chỉ nghĩa hiệp ấy... Vậy mà tôi vừa nói bao nhiêu điều ngu dại với ngài, ồ, tội của tôi không thể tha thứ được!

Nàng ngửa cái cổ tuyệt đẹp ra phía sau cười khanh khách...

Mọi người, kể cả Lômêni đều nhìn nàng, hết sức vui thích: tiếng cười của Angiêlic buộc họ chú ý tới sự có mặt đầy cuốn hút của người phụ nữ trẻ.

Perắc nghiêng chặt hai hàm răng, ông đã say mê quan sát nàng, không cưỡng nổi sức quyến rũ ấy nhưng giờ đây ông cảm thấy tràn đầy giận dữ vì nàng. Ông bực bội vì sức chinh phục mãnh liệt của nàng, vì đôi mắt long lanh và tiếng cười ròn rã đó, vì thái độ nhuốm màu đồng đánh của nàng đối với Lômêni. Gã đàn ông

kia là nàng vừa ý, điều này thật hiển nhiên! Mà nàng còn uống rượu nhiều quá nữa!

Nàng đẹp thật, trời ơi!

Tiếng cười khuấy động niềm hạnh phúc trong bao trái tim.

Không! Nhất định không thể giận nàng được vì nàng quá đẹp và cuốn hút được mọi con mắt. nàng được tạo ra để làm mọi người choáng ngợp..

Nhưng đêm nay, ông ta sẽ biết cách nhắc nhở nàng rằng nàng chỉ thuộc về riêng một mình ông thôi!

Gã Clôvi xứ Ôvecnhơ, người lùn dị dạng làm lì, đầu đội mũ bằng len, bỗng nhiên xuất hiện cạnh Perắc.

hắn cắp một khẩu súng hỏa mai dưới cánh tay.

- Tôi đi khử con ngựa cái, thưa bá tước-hắn thì thầm.

Perắc đưa mắt nhìn về phía Angiêlic; nàng hơi nhẹ dạ một chút, nhưng trái lại, đối với Lômêni thì có thể tin cậy được.

- Được , ta sẽ cùng đi-ông vừa nói vừa đứng lên.

Chương 12.:

Angiêlic giật mình mạnh đến nỗi ông Lômêni ngạc nhiên vội đưa bàn tay như muốn giữ nàng lại.

- Không có chuyện gì cả- Nàng ấp úng nói-Nhưng có phải?..

Nàng vừa nhận ra ghế của chồng đã bỏ không. Nàng vụt đứng lên:

- Xin lỗi ngài, tôi phải đi thôi...

- Sớm thế, thưa bà? xin bà ở lại thêm chút nữa có được không ạ?

- Không được ạ, không, tôi có chuyện cần phải nói với ông Perắc một chút... mà tôi lại thấy nhà tôi đi ra.

Ông Lômêni cư xử như một người đàn ông lịch sự đối với một phụ nữ dễ thương mà ông đoán là đã ngà ngà say, ông đỡ cho nàng đi ra tới ngưỡng cửa, mở cửa cho nàng.

Ngay khi ông Lômêni quay về bàn, Angiêlic liền lao người ra sân.

Nàng xăm xăm tiến ra cổng hàng rào. Nàng trông thấy chồng đang theo đường dốc đi về những bãi cỏ thấp ở bờ sông, và đi liền bên ông ta bóng người ngắn lùn cũn của gã thợ rèn xứ Ôvecnhơ với khẩu súng trong tay.

Nàng chạy nhanh lên phía trước, nàng vấp phải những gốc cây đã bị đẵn cụt và ngã khụy xuống. Nàng rửa một câu tục tĩu nhưng cái vấp đã làm nàng tỉnh ra một chút. Gượng đứng dậy nàng bước tiếp thận trọng hơn. Nàng sốt ruột run cả người, chỉ lo đến quá chậm..

Nàng thấy hiện lên những bóng đen của đàn ngựa đang gặm chút cỏ lơ thơ mọc trên bãi bùn khô.

Rồi nàng đã tiến đến trong tầm gọi.

- Giôphrây! Anh Giôphrây!

Bá tước Perắc quay lại:

- Anh định giết con Oalix ư?

- Ủ! Ai báo mà em biết ?

Angiêlic không buồn trả lời. nàng gằn ngạt thở, vì giận điên người. Nàng không thấy rõ mặt ông Perắc vì sắp bóng; nàng cảm thấy căm ghét cái bóng người đen sì dày đặc ấy, sừng sững trước mặt nàng như một khối đá lớn.

- Anh không có quyền làm thế! - Nàng kêu to-Không có quyền. Chẳng thèm báo cho em biết tí gì... em đã đưa... phải em đã đưa nó được tới đây, phải mất bao nhiêu khó khăn, vất vả không tả nổi. Vậy mà bây giờ anh lại sỗ toẹt hết!

- Em thân yêu, anh lấy làm lạ tại sao em lại bênh vực nó, con ngựa cái ấy rõ ràng là con vật khôn kiếp, bất kham. Bởi lẽ nó đã hoảng sợ trước con rùa, hôm qua nó đã làm em suýt chết với cả con gái bé của em nữa!

Tối nay, nó lại giựt đứt dây buộc làm em phải đuổi theo tìm kiếm đến nỗi suýt rắc rối to...

- Có quan trọng gì! Quyền phán xét là ở em, có dính gì đến anh...

Nàng vẫn thở hổn hển, tiếng nói còn run run:

- Anh đã chẳng giao phó nó cho em, để em trị nó, và em đã trị được. Chẳng qua vì thác nước đổ ầm ầm, làm nó không nghe được tiếng của em. Lại còn cái mùi ghê sợ của đám thổ dân ấy nó chịu sao nổi! Con Oalix không có tội gì, vậy mà anh sắp giết nó chẳng thêm bảo em một lời! Chao ôi, em sẽ chẳng bao giờ có thể hòa thuận với anh được, anh đã thay đổi đến như thế này... thà rằng em cứ...

Angiêlic nấc lên, nàng thấy mình sắp òa khóc, nàng quay đầu đi và bỏ chạy trốn thật nhanh, bị kích thích đến mức chạy vọt như bay, vượt qua mọi vật cản dễ dàng.

Chỉ mãi đến khi kiệt sức nàng mới dừng lại bên một dòng suối nhỏ.

Theo bản năng nàng đã chạy về phía có ánh sáng, đến nơi mà từ vùng đồng bằng đến những ngọn núi đều còn sáng rõ mặc dù mặt trời đã khuất. nàng đã xoay lưng lại phía đêm tối và đòan trại ồn ào, và bây giờ, giữa cảnh im lặng, hơi thở của chính nàng nghe dồn dập như được khuếch đại lên.

" Rõ ràng mình say quá rồi-nàng nghĩ thầm-Từ nay đó ai bắt được mình uống cái thứ rượu Canada quái quỷ ấy nữa!.. Lúc này mình đã kể lể chuyện gì với ông Lômenê ni?... Hình như mình nói cả chuyện họ bán mình làm nô lệ ở Candi thì phải! Ôi, khủng khiếp quá!... Và mình vừa nói những gì với Giôphrây? Tại sao ta lại có thể nói với anh ấy bằng một giọng như vậy được?... Mà lại nói trước mặt gã Clôvix, tên mặt kiếp ấy!... Giôphrây sẽ không bao giờ tha thứ cho mình, nhưng mà, vì sao chứ, vì sao anh ấy lại quá... quá... Nàng không tìm được từ muốn nói. Mắt nàng nhìn vẫn chưa rõ, nàng hít thở sâu và dần dần tim nàng đập chậm lại.

Phía chân trời, những đám mây nhỏ xám nhạt màu ngọc trai đùn lên, lẫn trong đỉnh dãy Appalaso. Về phía Tây dần dần những quả núi mờ đi trong một lớp sương mù màu vàng nghệ. Vùng đồng bằng dưới chân nàng mỗi lúc một tối xẫm hơn. Không thể thấy một làn khói nào bốc lên từ bất cứ chỗ nào để báo hiệu nơi có người ở. Đâu cũng là hoang mạc, là đất chết!

Nàng quy hai đầu gối xuống, tâm hồn nặng trĩu.

Gần nàng, những cành lá bên dòng suối tỏa ra một hương thơm nhẹ, hơi cay mà nàng nhận ra ngay:

- Bạc hà! Bạc hà đại!..

Nàng nắm lấy một ít lá, vò trong lòng bàn tay. Rồi bỗng nàng úp mặt vào hai bàn tay, say sưa hít lấy mùi hương quen thuộc, gọi cho nàng nhớ lại những khu rừng nhỏ ở nơi nàng đã sống thời thơ ấu.

Angiêlic đưa mắt nhìn quanh mình. Nhưng khi mắt nàng nhìn đến rìa khu rừng gần đó, nàng bỗng quay mặt đi thật nhanh. Nàng tiếp tục nhìn chằm chằm về phía những quả núi ở xa, đầu óc trống rỗng, tự hỏi có phải mình vừa mơ ngủ? nàng đã nhìn thấy cái gì long lanh qua đám thân cây im phăng phắc?

Những con mắt!

Nàng nhìn lại hai lần về cùng phía đó, và sau mỗi lần nàng đều quay mặt trở lại ngắm nhìn vùng đồng bằng tối thẫm, điềm thêm mấy cái mặt hồ loang loáng.

Đến lần thứ ba nàng nhìn lại và không quay mặt đi nữa.

Đây là một cái cây biến thành người, một cái bộ xương bằng thịt sừng sững giữa những thân cây, tất cả cùng một màu tối thẫm lạnh lùng.

ở đó có một thổ dân Anđiêng đứng yên nhìn nàng dăm dăm, hòa lẫn vào đám rừng cây tối mờ mờ và đứng im phăng phắc, đến mức hầu như không có chút gì phân biệt nó với tất cả đám cây lá chung quanh.

Một chút ánh sáng mờ mờ lọc qua cành lá tỏa xuống đôi vai, đôi cánh tay và hai bên sườn hấn, làm nổi rõ một thân hình lực lưỡng.

Một chuỗi răng gấu trắng bóng đeo ở cái cổ dài nhưng to khỏe, dưới một khuôn mặt ngắn, tròn, gân guốc.

Từ giữa trán, một mớ tóc to dây búi lên đến đỉnh đầu cạo trọc, hấn để tóc giống như một người Huyrông.

Nhưng đây không phải là một người Huyrông!

Sự tin chắc làm Angiêlic lạnh gáy đó buộc nàng nhìn kỹ gã Anđiêng ở cách nàng chỉ khoảng sáu bước, nàng nhìn chăm chú như đứng trước một con vật nguy hiểm.

Nhưng cùng lúc đó, trong thâm tâm nàng có một cái gì phủ nhận đó là người thật, vì nó không hề nhúc nhích, nó sừng sững như một tảng đá. Và ngay cả đôi mắt long lanh cũng mất đi sức sống vì nó nhìn chăm chăm không hề chớp.

Và bỗng nhiên nàng định ninh rằng vật đó không tồn tại, nàng đã quáng mắt nhìn lầm.

Lúc đó nàng lại ngửi thấy mùi nó bay trong gió, mùi mồ hôi của một gã

Anđiêng, mình tắm đầy dầu mỡ gấu ôi, xen lẫn mùi thuốc lá và mùi máu.

Cái mùi đó hoàn toàn có thật khiến nàng giật nảy mình khiếp sợ. gã thổ dân vẫn không nhúc nhích. Angiêlic bắt đầu bước lùi thật nhẹ. Một lúc sau, nàng không nhìn thấy nó nữa vì hoàng hôn đã sập xuống và bóng tối trên mặt đất càng dày đặc.

Tức thì nàng quay ngoắt lại, chạy một mạch về đồn nơm nớp sợ bị một mũi tên phóng theo cắm ngập giữa hai bả vai mình.

Nàng ngạc nhiên khi thấy mình thoát chết, yên lành trở về đến cổng đồn, vẫn đang ồn ào với đám thổ dân cắm trại bên trong hàng rào. Nàng suyt kêu to lên: "Đề phòng có bọn Irôqua" nhưng kìm lại được. bây giờ nàng không còn tin chắc lắm về những gì mình vừa trông thấy phía trên đồi kia... Tuy nhiên đó không phải là một tên Huyrông... Từ quá lâu rồi, những người Huyrông sống trong vòng che chở của người Pháp, đi theo gót họ, tham dự những cuộc chiến tranh của họ, đóng trại ở vùng lân cận những thành phố của người Pháp; đó là lũ chó rừng bao giờ cũng đi thành đàn. Họ không có kiểu lãng vãng đơn độc và dữ tợn trong các khu rừng, như những con chó sói.

Nàng vào cổng trại, đi ngang qua sân, và vào phòng căn nhà nhỏ, đóng cửa lại.

Angiêlic ở trong trạng thái ngủ mê, biết rõ mình đã có những hành động thật nhưng

lại quên mình là ai và đi tìm kiếm cái gì. Nàng nhớ rằng mình đã chạy đi lang thang nhiều nơi lúc hoàng hôn xuống, rằng mình đã nhìn kỹ một cái cây và thấy đó không phải là cây mà là một người Anđiêng; rằng nhìn kỹ người thổ dân ấy thì lại thấy đó không phải là một con người mà chỉ là sự căm thù hiện thành hình người; và bây giờ nàng không còn biết có đúng là mình đã nhìn thấy tất cả những cái đó không. Ngọn lửa đang tàn dần trong bếp lò ở phòng ngoài. Không có ai ở đây. Cảm giác thực thực hư hư kéo dài mãi. Một tiếng động dai dẳng bỗng làm nàng chú ý: nó to dần lên, rồi nhỏ đi, rồi lại to lên. Nàng giật mình. Mãi sau mới vỡ lẽ, đó là tiếng ngài Giônax ngáy như sấm rền ở phòng bên cạnh.

Angiêlic thở dài và tự chế nhạo mình. Các bạn của nàng đã ngủ say cả, và chắc hẳn cả bé Ônôrin cũng vậy. Một cây nến đã được để sẵn trong phòng cùng với một cái bật lửa. nàng châm lửa vào nến và đi vào phòng con bên trái dành cho mình. Angiêlic lại trước bếp nhóm lửa lên.

Ngọn lửa bốc cháy và những cành củi nhỏ kêu lách rắc.

Angiêlic ngồi mơ màng, nghĩ đến bóng người đang nhìn thoáng thấy giữa đám cây lá cạnh dòng suối... Nghĩ đến đám người Pháp từ phương Bắc tới đây từ vùng Xanh Lôrăng lạnh lẽo tới để rình mò và có lẽ để tiêu diệt vợ chồng nàng... Nghĩ đến hai đứa con

traoi của nàng, mà cuộc đời trẻ trung của chúng hãy còn là điều bí ẩn đối với nàng. Nàng nghĩ đến bé Ônôrin chẳng lẽ giữa hai mẹ con nàng mãi mãi vẫn có vật cản gì đó không thể nào vượt qua nổi sao? Nàng lại nghĩ đến chồng: lúc thì khao khát trông chờ chồng đến với mình, lúc thì mong chồng cứ để nàng ở một mình.

Sự lo âu vẫn đè nặng lên tâm trí nàng. Nàng không thể hiểu được vì sao lại thế. Nàng gơ hai bàn tay lại gần lửa.

Ngọn lửa cháy rực lên, củi nổ lách tách.

Cái then cài cửa bỗng bật ra, và nàng thấy hiện ra ở ngưỡng cửa phòng vóc người cao lớn của Perác. mừng rỡ khiến nàng thấy rạo rực trong người và tự nhủ thầm: "chàng đã quay về... chàng không bỏ mặc ta, chàng

biết là ta cần có chàng... Chàng cần có ta... may mắn làm sao thân thể đôi ta lại ăn ý với nhau..."

Chương 13.:

Khi bước qua cửa vào căn nhà nhỏ, Perác đã lo sợ sẽ không thấy Angiêlic ở đây: lúc này nàng đã chạy trốn ông quá đột ngột ở bên bờ sông, lúc đó ông đã do dự không chạy đuổi theo nàng, vì sợ làm thế chỉ càng làm nàng thêm giận dữ vì nàng quá nhạy cảm.

Và lại trước khi quay lại với nàng, ông còn phải cất đặt những người canh gác cho ban đêm. Những người này có trách nhiệm theo dõi những người canh gác của

Pháp. Cứ mỗi tốp người Pháp hay người Anhđiêng ông cất cử một người của mình giám sát. Khi đêm đã khuya, Canto sẽ chơi đàn ghita cho đám lính Pháp nghe vừa đàn vừa hát những bài dân ca Pháp.

Sáng sớm, Phlôrimông sẽ đến thay phiên cho Canto, và nếu đám lính Pháp cuối cùng đều đi ngủ cả thì Phlôrimông sẽ cũng làm theo, nhưng chỉ được ngủ một mắt thôi, đó là mật lệnh của Perác.

Bác đầu bếp Malaprat sẽ tiếp tục phục vụ cho đám sĩ quan ăn uống; khi nào đám này rời bàn tiệc đi ngủ thì anh chàng Yan Cuênc sẽ đến thay, sẵn sàng can thiệp nếu các vị đó ngo ngoe khởi sự.

Cả đêm Nicôla Perôt, Môpéctuy và con trai sẽ đi loanh quanh từ lều này sang lều khác để trò chuyện với những người chỉ huy của đám thổ dân, hút thuốc với họ, cùng nhau ôn lại những kỉ niệm xưa. Bởi vì họ đều là bạn tốt của nhau đúng không nào? Nhưng vẫn cần phải theo dõi nhau cho sát không buông lơì một phút nào.

Cất đặt mọi chuyện xong xuôi cuối cùng Perác mới có thể trở về căn nhà nhỏ được. và lúc ấy ông đột nhiên nghĩ bụng: "Nếu nàng không có mặt ở trong nhà này?"

Từ biết bao nhiêu ngày, sau bao nhiêu năm tháng rồi. ông đã sống không có nàng, sự thiếu thôn ấy là một vết thương sâu u uất khôn nguôi! Bây giờ họ đã đoàn

tụ với nhau rồi, đôi lúc ông vẫn cảm thấy đó là chuyện hoang đường. Ông vẫn nửa tin nửa ngờ, có lẽ nàng không còn ở đó nữa, nàng có thể lại biến đi mất rồi.

Hoảng hốt, ông ngẩng nhìn cái phòng ngoài vắng tanh vắng ngắt. Rồi ông trông thấy một luồng sáng ở phía bên trái, lọt qua một khe cửa, và nghe có tiếng lửa củi cháy lé bép. Ông nhảy một bước dài về phía đó và trông thấy nàng. Angiêlic ở đó, ngồi quỳ gối trước bếp lửa, mớ tóc vàng xõa xuống đôi vai và quay lại nhìn ông với đôi mắt to không thể nào quên được.

Perác lặng lẽ đẩy cánh cửa lại và quay chiếc chìa khóa to rên thò sơ trong ổ khóa.

Rồi ông bước chậm chậm lại gần, tựa vào thành lò sưởi.

"Không gì có thể chia cắt chúng mình được" cả hai người cùng thầm nghĩ.

Angiêlic hiểu rằng để có được niềm vui cảm thấy Giôphrây ngay bên mình, bằng xương bằng thịt, vững chắc sừng sững trên đôi chân cứng cáp đi ủng da đen, nàng sẽ chấp nhận mọi điều.

Còn Perác thì nghĩ thầm: để được quyền ôm nàng trong vòng tay mình, được đặt môi lên đôi môi nàng, được vuốt ve tấm thân đầy đặn và mềm mại ấy, ta sẽ bỏ qua mọi chuyện cho nàng...

Nàng ngước mắt lên nhìn ông, và thấy ông hơi mỉm cười.

- Em nghĩ rằng tôi nay rượu đã làm em mất tỉnh táo-Nàng nói sẽ và e thẹn thực sự- Anh có tha thứ cho em đã nói quá lời không?... Chắc anh không giết con Oalix phải không?

- Không đâu, anh nào có muốn làm em đau buồn đến thế. Tuy nhiên con ngựa đó quả thật nguy hiểm và anh rất giận nó đã làm em mấy lần gặp nguy... Nhưng anh thừa nhận mình đã mắc sai lầm lớn khi không báo cho em biết ý định giết nó. Về phần anh, anh cũng phải xin em tha thứ. Từ quá nhiều năm rồi, anh đã không đối xử với phụ nữ được như hồi ở Tuludơ nữa, sau những thời kỳ lang bạt khắp Địa trung hải tính khí đã xấu đi... Nói cho anh biết, lúc chập tối em đã chạy đi đâu sau khi nổi giận với anh vậy?

- Chạy lên phía dãy đồi ở phía Tây, em đến một con suối có cây bạc hà dại mọc đầy trên bờ...

- Em nên cẩn thận!.. Chớ có quá dại dột đi xa trại như vậy.. Nguy hiểm ở khắp quanh ta... anh chẳng dám

tin ai cả. Hãy hứa với anh không phiêu lưu như thế nữa, em yêu quý!

- Em sợ! - Angiêlic lẩm nhẩm.

Rồi nàng lấy hết can đảm nhìn thẳng chồng nói:

- Em sợ, và em làm anh thất vọng phải không? Em đã hứa với anh rằng em sẽ không bao giờ nhát sợ, rằng anh có thể cứ cho em đi cùng, vì em sẽ cứng rắn, sẽ có thể giúp đỡ anh, ấy vậy mà...

Nàng vịn hai bàn tay, đầy lo âu và nói tiếp:

- chẳng có việc gì được trôi chảy như em đã dự kiến cả. Mọi cái ở đây làm em ghê sợ. Em cứ tự hỏi chúng mình đi tìm kiếm cái gì ở những nơi khủng khiếp, nguy hiểm nơi có bao nhiêu kẻ thù rình rập làm hại ta. Em thấy dường như cứ đi biệt ở những nơi thâm sơn cùng cốc thế này, thì chỉ làm cho hai ta xa cách nhau, đâu có phải là cuộc sống dành cho chúng ta... và em không có hoặc không còn những đức tính cần thiết để đương đầu với một cuộc sống như vậy.

Nàng nhắc lại:

- Em làm anh thất vọng phải không?

Nhưng Perác vẫn lặng im; nếp nhăn làm cho khuôn mặt cứng rắn thêm, đầy bí ẩn, ánh lửa chiếu lấp loáng.

Cuối cùng ông nói:

- Không, em không làm anh thất vọng, em yêu ả. Trái lại anh hài lòng thấy em không ngây thơ để bị lừa, mà cũng chẳng phải là vô ý thức.. Nói chính xác hơn thì em sợ điều gì?

- Em không biết nữa-Nàng thú nhận với một cử chỉ bất lực.

Bởi vì có nhiều cái đáng nói quá, và, nếu cần phải nói cụ thể, liệu nàng có dám nói rằng cái làm nàng run sợ đó chính là những điều khó tả rõ thành lời, thí dụ như sự ám ảnh của một con mắt vô hình đằng sau đám cây lá?... và liệu nàng có dám nói với chồng về cái bọn người thổ dân vừa thoáng nhìn thấy tối nay không?...

Và nàng lắc đầu.

- Tiếc thật-Perác nói-Nếu em biết thật rõ cái gì làm mình lo sợ, thì sẽ giúp được bọn anh phải đối phó thế nào..

Ông rút từ trong túi

áo chèn của mình ra một lá thuốc cuộn lại thành điếu. Ông từ từ nhả khói thuốc qua đôi môi.

- Cái mà em sợ- Nàng nói tiếp, vẻ do dự- Trước hết là nhận ra mình đã đi nhầm đường, và thấy mình không thể nào quen dần với đất nước này, với những người dân nơi đây... và ngay cả với anh nữa-Nàng kết thúc câu nói với một nụ cười mỉm làm nhẹ bớt lời tuyên bố. Một người vợ thật là thứ phiền toái, phải không ạ, thừa vị chúa tể của em?

Và mỉm cười duyên dáng, nàng biểu lộ tình cảm nồng nàn tràn ngập tim mình.

Perác vừa đi đi lại lại trong phòng, vừa nhả khói thuốc xanh um:

- Em yêu quý, đúng là em làm anh khá lúng túng. Anh cần giữ cho đầu óc thật tỉnh táo vậy mà mỗi khi em lại gần anh, anh đều cảm thấy bối rối. Anh náo nức được tách riêng ra một chỗ với em, được xiết chặt em trong vòng tay, được hôn em thật lâu, được nghe em nói với một mình anh thôi, được tha hồ nhìn ngắm em.. Nhưng còn những nhiệm vụ khác nhắc nhở anh. Vậy mà có lúc anh lại quên mất mình đang ở đâu..

Nàng khẽ bật cười, và đôi má nàng hơi nhuốm hồng...

- Em không tin, anh nói những chuyện hoang đường.

- Hoang đường ư, có lẽ, những lại là những chuyện thật.

Anh không chối cãi bất cứ cái gì có thật. Anh nói chưa hết đâu. Đúng là phiền toái lắm chứ, một người phụ nữ mà không một người đàn ông nào có thể nhìn mà không thán phục, một phụ nữ mà cho dù anh có đưa đi đến cùng đến những nơi thâm sơn cùng cốc thì vẫn khiến cho anh bị đám đàn ông ghen tị thù ghét. Ở lâu dài Học vui, ở Tuludơ, ít nhất anh cũng là người chủ, anh được mọi người biết, kính nể, sợ hãi: rất ít kẻ dám đóng vai tình địch của anh. Ở đây thì không phải như thế. Nhưng cái đó không quan trọng! Những điều

phiên toái mà anh gặp khi có em ở bên cạnh, anh sẽ không đem đánh đôi lấy sự yên tĩnh, nhiều khi cay đắng trong cuộc sống đơn độc của mình.

Perắc đến tựa vào thành lò sưởi. Nàng ngẩng nhìn ông, hai bàn tay vòng vào hai đầu gối, con mắt không sao rời khỏi khuôn mặt âm thầm nhìn nàng triu mến. Ông dịu dàng nói tiếp:

- Em đã trưởng thành, điều này gây cho anh ấn tượng sâu sắc. Khi anh lấy em, em là một cô gái nhỏ ngây thơ. Em hồi đó là một tờ giấy trắng, trong tâm tư cũng như về thể xác. Ngày nay, có nhiều dấu ấn, không phải của anh. Em không phải là trái cây anh gặt hái được từ tình yêu của mình như điều anh hằng mơ ước. Giấc mơ ấy thật ra là đây ảo tưởng cho dù hai chúng mình có được luôn sống bên nhau trong suốt thời gian qua. Thời đại đã đổi thay. Ngày nay, người đàn bà được là chính bản thân mình. Nghĩa là: một người đàn bà với toàn bộ ý nghĩa của danh từ đó. Một người đàn bà có những điều bí ẩn riêng của mình. Một người đàn bà đã gạt bỏ thói quen cứ phải nhìn thấy mình phản ánh trong một con người khác thì mới có thể hiểu rõ được bản thân mình. Một người đàn bà đứng một mình được... chỉ thuộc về bản thân mình, đã tự tạo ra tính cách của mình. Và chính cái đó đôi khi đã đẩy anh xa em ra...

- Nhưng mà... em thuộc về anh kia-Nàng rụt rè nói.

- Không phải... Chưa hoàn toàn thế. Nhưng rồi điều đó sẽ đến...

Perắc kéo nàng đứng lên, đặt cánh tay lên hai vai nàng, dìu nàng đến trước một tấm bản đồ mà ông đã cho đóng dính vào vách ngăn bằng gỗ thô.

Ngón tay ông chỉ vào mấy điểm:

- Đây.. ở phương Bắc và phương Đông: nước Pháp mới; phương Nam: nước Anh mới; phương Tây: những người Irôqua. Còn anh thì ở đây, ở giữa với một dúm người thôi. Em hiểu chứ? Anh chỉ còn một cách làm duy nhất: kết những mối liên minh. Đối với nước Anh mới, điều đó đã làm xong

với nước Pháp mới, cuộc gặp gỡ đại tá Lômêni Sămbo do duyên may rủi có lẽ sẽ giúp anh thực hiện được kế hoạch của mình... Còn đối với nhữn người Irôqua, cách đây một năm anh đã gửi quà tặng cho họ, những người đại diện toàn quyền trước khi anh đi châu Âu. Cuộc tiến công của bộ lạc Gayuga có thể là điều xấu về kết quả cuộc vận động của anh, nhưng... dù sao, hãy chờ xem đã. Bất cứ lời tuyên chiến, bất cứ trận giao chiến nào đối với anh hiện nay đều dễ thành thảm họa. Ta cần chờ đợi đã, kiên trì xây dựng lực lượng và thanh thế. Nếu ta thoát chết vượt qua mọi cạm bẫy hiểm nguy đang giăng ở quanh mình, anh có thể đảm bảo với em rằng một ngày kia chúng ta sẽ mạnh hơn tất cả bọn kia... Và bây giờ em yêu, hãy đến đây với anh...

Perắc vừa cười vừa xoay mặt Angiêlic lại phía mình, ôm chặt nàng vào bộ ngực vạm vỡ của mình và bắt đầu đưa bàn tay dịu dàng vuốt ve nàng, gáy nàng. Ông đưa mấy ngón tay nâng cằm nàng lên say sưa hôn đôi môi nàng đang chờ đợi. Rồi ông ép cái đầu xinh đẹp kiêu hãnh của nàng vào vai mình, và xiết chặt người nàng vào người mình:

- Trước kia, trong những tòa lâu đài cổ kính của mình, chúng ta nghĩ là mình tự do. Tuy nhiên mọi cử chỉ của chúng ta đều bị hàng nghìn con mắt nghiệt ngã giám

sát, đó là sự kiểm duyệt của một xã hội nhỏ nhen, ghen tị đã kiệt sức. Trong thế giới cũ đó, chúng ta hồi đó thật không dễ gì làm khác mọi người, cho dù mình có nhiều ý nghĩ mới. Ở đất nước này, hoàn toàn khác...

Và áp đôi môi lên làn tóc nàng, Perắc nói thật khẽ:

- Và ngay dù chúng ta có phải chết, ngay ngày mai, kể cả bằng nhục hình thì ít nhất chúng ta vẫn ở bên nhau, và sẽ không bao giờ chết trong nhữn vòng trói buộc ngu xuẩn và vô bổ như xưa nữa...

Đúng thế, chàng có lí... Chẳng điều gì còn có tầm quan trọng nữa... Cho dù hai người phải chết ngay ngày mai, chết dữ dội... Nàng là thuộc về Giôphrây, phục tùng sức mạnh đàn ông của con người đó...

Và, cũng như nàng lúc này, Perắc lóe lên một ý nghĩ trong đầu: "Hạnh phúc này, thân xác chúng mình thật ăn ý với nhau!".

Chương 14.:

Trong đêm khuya trên chiếc giường của cặp vợ chồng đang say giấc, Angiêlic thấy gã Irôqua mà nàng thoáng nhìn thấy lúc chập tối. Hắn ra khỏi rừng và nhìn nàng chăm chăm với đôi mắt tàn ác. Hắn đứng sừng sững bên trên đầu giường, tay vung cây búa lên để giáng xuống đầu nàng. Hắn đánh nàng tới tấp, nhưng nàng không thấy đau. Bỗng nhiên nàng cảm thấy đang nắm trong tay con dao găm nàng đã nhận được của mẹ Ba Lan, một đồng bọn của nàng hồi nàng sống với bọn trộm cướp trong vương triều quái dị. Thế là nàng dùng dao găm đánh trả bằng những nhát đâm nhanh và gọn. Tên Irôqua biến đi như một đám mây tan.

Nàng chợt quậy mạnh đến nỗi làm người đàn ông nằm bên cạnh thức giấc:

- Cái gì thế, em yêu?

- Mình đã giết nó rồi, - nàng lầm nhảm

Rồi nàng lại ngủ thiếp đi.

Perác bật lửa lên, châm cây nến đặt trên tấm ván nhỏ trên đầu giường.

Trong đêm đen dày đặc giữa lúc sương mù lạnh lẽo tỏa xuống xung quanh cái đồi nhỏ hẻo lánh, hai vợ chồng nàng ở đây đơn độc, dường như chỉ có hai người sống với nhau trên cõi đời này.

Perác hơi nhồm người lên đưa cây nến lại gần hơn để ngắm gương mặt người vợ vừa ngủ thiếp đi.

Angiêlic tiếp tục ngủ say. Bàn tay đã buông thõng, đôi môi vừa lầm nhảm: "mình đã giết chết nó" bây giờ hé nở với một hơi thở nhẹ đều đều.

Như một nữ thần với thân hình mềm mại tuyệt mỹ nàng ngủ say. Gương mặt với làn da mịn màng ấy che giấu kỹ những điều bí ẩn của mình. Trên khuôn mặt nàng, không có chút dấu vết gì của những dáng vẻ đã từng xuất hiện, đột ngột như những ánh lửa, những luồng chớp nổi lên trên bề mặt để chỉ trong khoảnh khắc bộc lộ những thâm kín bên trong tâm hồn nàng. Nét mặt thể hiện những tình cảm đa dạng và khá bất ngờ.

Đó là lòng căm ghét như khi mới vừa đây thôi,

nàng vron người đứng thẳng lên, khẩu súng hỏa mai trong tay vẫn còn đang bốc khói. Đó là ý muốn quyền rũ đối phương, như tối nay lúc nàng cười nói với đám đàn ông ngồi cùng bàn. ở bữa tiệc đó, ngồi lặng thinh và bề ngoài tỏ ra dửng dưng với nàng, Perác đã để mặc lòng ghen tuông vò xé trái tim mình, mong muốn hiểu được mọi điều về nàng bởi vì xưa nay ông chưa bao giờ từ chối việc mình muốn biết rõ sự thật. Liệu ông còn có thể ước muốn thêm gì nữa không, ngoài tất cả những cái hiện nay mình đã có? Không, không gì nữa, sự chinh phục và thành công, và đêm đêm, một tấm thân đàn bà ngọc ngà đầy đặn dành cho riêng mình.

Ông còn có thể ao ước gì thêm? Hạnh phúc? Nhưng hạnh phúc chính là tất cả những cái đó. Ông đã nhận ra được mọi cái có thể có trên đời này. Nhưng còn nàng? Nàng là ai? Lòng ngây thơ nào hoặc những mưu kế nào ẩn náu sau cái vỏ ngoài hầu như tràn đầy tất cả vẻ duyên dáng say đắm lòng người ấy? đằng sau vẻ thanh thản của gương mặt đó, còn che giấu những vết thương nào vẫn đang rỉ máu?

Bàn tay Perác lướt nhẹ trên bầu má bình yên, trên làn da mịn màng. Nếu như cũng bằng cái vuốt ve này ông có thể với tới tâm tư đầy lo ngại của nàng, thì

nổi đau ở những vết thương mà ông ngờ là đang dần vạt nàng, sẽ lắng dịu dần và ông sẽ có thể chữa lành cho nàng mọi vết thương. Nhưng nàng ít khi tâm sự với ông, và khi nàng ngủ nàng lại càng xa cách thêm.

Nàng đơn độc. Tựa như có một tấm rèm vừa được cuốn lên trên mười lăm năm xa cách ấy, cho thấy một Angiêlic đúng như bản chất của nàng dễ bị tổn thương và say mê, bị lôi cuốn theo cơn lốc của một cuộc đời đã tan vỡ. Ông bắt đầu hiểu rõ tính chân thật trong những lời than vãn của nàng: "xa anh, em không phải đã sống, mà chỉ là gắng gượng sống sót thôi... .. Chỉ là những cuộc phiêu lưu để chống đỡ sự đói rét để tự bảo vệ sinh mạng mình thôi..."

Bất chấp biết bao sự sẵn đón quây lầy nàng và cả những phẫn khích của chính trái tim nàng, cảnh ngộ một

người đàn bà không chồng với những thời kỳ chay tịnh kéo dài đã biến nàng thành một người đàn bà đơn độc mang những niềm thất vọng ai oán.

Mấy năm gần đây nhất nàng đã khăng khăng xa lánh những biểu hiện vật chất của tình yêu, điều này đã nhào nặn tâm tư nàng một cách không tự giác. , và để lại trong nàng một dấu ấn lạ lùng. Nhưng chính Giôphrây lại là người tình nàng cần có.

Với sự dịu dàng hầu như với niềm sùng kính, ông hôn bờ vai mát mịn của nàng. Thấy nàng khẽ run lên ông lại né ra một chút và vùi mặt mình trong làn tóc xõa tung trên gối nàng, làn tóc thơm hương gió núi lá rừng.

Angiêlic giữ lại trong nàng hương sắc những vùng đất đã đi qua. Ánh nắng mặt trời đã làm rám nước da nàng, và cử chỉ của nàng đã nhuốm chút vẻ ẻo lả nguyên thủy.

Điều gì sẽ xảy ra giữa nàng với những xứ sở hoang dã này? Giữa Angiêlic và lục địa mới này?

- Ngủ đi em yêu bí ẩn của anh. Ngủ cho say! Anh sẽ không rời xa em. Anh sẽ ở lại bên em để bảo vệ em... Một con chim đêm rúc ở bên ngoài, tiếng kêu thê thảm vang lên nhiều lần. Lũ chó sủa hưởng ứng, có tiếng những thổ dân Anhđiêng gọi nhau í ới quanh đám lều lợp vỏ cây của họ. Rồi tất cả lại lặng im như cũ. Perác hơi nhòm người lên. Vũ khí ông vẫn sẵn sàng ở tầm tay; một khẩu súng lục nạp đạn sẵn đặt trên bàn và một cây súng hỏa mai dựa vào chân giường.

Rồi ông lại nằm xuống, gơ cánh tay về phía vợ đang ngủ say, kéo nàng vào ngực mình.

Một đêm mà là cả một cuộc đời.

Trong đêm lạnh buốt, trên sườn đồi cao giữa đám rừng tăm tối, những người Irôqua mình trần và đơn độc vẫn đứng rình. Con mắt mèo sáng long lanh của họ từ sau những cánh lá dăm dăm quan sát trại Catarung.

Chương 15.:

Trời đã sáng, chung quanh cái đồn nhỏ ở phía đầu nguồn sông Kenobêch này làn khói trắng bốc lên từ tất cả các mái lều lợp bằng vỏ cây, vẽ thành những nét ngoằn ngoèo trên nền trời xanh lơ.

Với khả năng hồi sinh của người đàn bà, Angiêlic cảm thấy hạnh phúc khi tỉnh dậy; nỗi lo sợ đã tan biến trong đầu óc nàng. Nhìn khoảng gương bên cạnh nàng hãy còn in dấu thân hình người chồng yêu quý nàng nhớ lại những giây phút lãng quên và sống hết mình mà hai người đã được hưởng đêm qua. Tất cả như là một giấc mơ kỳ diệu.

Nàng nghĩ là mình cần phải lo việc nhà cửa và yêu cầu chuẩn bị một bữa sáng thật ngon.

Angiêlic đã có một cuộc sống lang thang. Từ ngày rời xa Tuludơ cuộc đời xô đẩy nàng từ hết nơi này đến nơi khác, đến nỗi dần dần nàng đã quen cảm thấy như ở nhà mình dù tới bất kỳ nơi nào. chỉ cần rất ít thứ cũng đủ để nàng có thể tạo nên không khí thân mật ấm cúng mà nàng cần có: bếp lửa, căn nhà ấm áp, một số đồ dùng cần thiết để sẵn trong túi đi đường, vài cái quần áo tốt và hộp đồ chơi cho bé Ônôrin. Nàng yêu mến những căn nhà mình đã từng ở, nhưng không thật sự gắn bó với bất cứ ngôi nhà nào.

Tuy nhiên

từ khi nàng được xum họp với chồng và hai con trai, một tâm trạng chờ mong đã đến với nàng: mong sao ngày nào đó, cuối cùng nàng sẽ có được một căn nhà thực sự là của mình để nàng có thể chiêu đãi và săn sóc chồng con được như ý muốn. tâm lý tự nhiên thúc đẩy người đàn bà xây dựng tổ ấm và không ngừng xây dựng lại cái tổ bị phá, tâm lý ấy đã không mất đi trong con người nàng.

Angiêlic đi sang phòng bên cạnh, nàng thấy vợ chồng Giônax cúi nhìn qua khe cửa sổ nhỏ quan sát khoảng sân trong đồn.

- Bà Angiêlic, chúng tôi không yên tâm được-Hai vợ chồng hạ thấp giọng nói-Hình như có một linh mục đến làm lễ misa cho đám quân nhân Pháp... Một cha cố dòng Tên đây...

Cần phải hiểu nỗi sợ hãi của họ. Angiêlic đã từng chia sẻ những hiểm nguy không sao kể xiết mà nạn nhân

là những người Pháp không theo đạo Tin lành. Một số trong bọn họ đã phải trốn khỏi một vương quốc mà sự đàn áp những người theo đạo khác ngày càng nặng nề. Tuy nhiên nàng là người theo đạo Thiên chúa lại đã từng được giáo dục trong nhà trường của tu viện, và anh ruột của nàng, Raymông cũng là linh mục thuộc dòng Tên.

- Xin đừng hốt hoảng-Nàng khuyên họ- Để tôi đi hỏi. Tôi tin chắc rằng ông linh mục ấy chẳng có gì nguy hiểm đâu.

Trong sân nàng thấy có một bàn thờ chúa

có thể mang xách được bằng gỗ, mạ vàng trạm trổ cầu kỳ. mấy người Anhđiêng cao lớn mang đầy huy chương đang cặm cụi đóng cho thật chắc cái bàn thờ ấy vào một khung gỗ được hai tên nô lệ khiêng trên vai. Người chỉ huy đám thổ dân này là một gã đàn ông người cao dong dỏng và mềm mại, khoác bộ da lông gấu đen và tay cầm giáo. Lát sau, cả bọn đã ra ngoài hàng rào của đồn. sau khi họ đi khỏi, khoảng sân trở thành vắng tanh vắng ngắt. Vẫn còn dấu vết của bữa tiệc đêm qua, những đồng tro tàn và những mẩu củi đốt đã tắt ngấm ở chỗ đặt ba cái bếp đã nấu ăn; mấy mảnh xác súc vật mà một con chó vàng lại gần hít hít và nhám thử chẳng lấy gì làm hào hứng.

Trong góc sân gần nhà kho, nàng thấy bé Ônôrin và hai đứa con trai nhỏ của Enviaro mãi mê ngắm nhìn cậu thiếu niên đánh trống nhỏ tuổi nhất đang tập luyện.

Angiêlic đi tiếp, giữa đường nàng bắt gặp bác nhà bếp quê ở Boocđô là Ôtavor Malaprat. Bác nói:

- Thưa bà chúng ta không thể nào tiếp tục ăn thịt gấu. mỡ gấu mãi được. Ta cần phải lập một thực đơn gồm những món ăn mà các tín đồ Thiên chúa giáo vẫn thường ăn. Xin bà vui lòng giúp tôi trong việc này.

Bác Malaprat cùng với Angiêlic bước vào trong khi thực phẩm. Bác cho nàng biết là bác đi kiểm kê xong các thức uống để trong hầm rượu. Angiêlic bắt đầu công việc

kiểm tra các thực phẩm khác.

Trong lúc đó, viên trung úy Pông Briăng cùng với Lôbinhie và trung úy Phalie đang rời bãi đất phẳng nơi lễ mixa vừa được làm xong. Vừa thoáng thấy Angiêlic bước trước khi nàng đi vào mất hút trong nhà kho, Pông Briăng đứng sững lại:

- Người đàn bà kia! Ôi ! Nhìn xem người đàn bà kia!

Lôbinhie thở dài bực bội:

- Cậu vẫn chưa dứt được ư?.. Tớ hi vọng rằng sau khi già rệu cậu phải bớt ngu ngốc đi chứ?

- Câm miệng! Cậu chẳng biết cái cóc gì, chẳng lẽ cậu không thấy được rằng một người đàn bà như cô ta thì người ta chỉ có thể gặp được một lần trong cả cuộc đời mình hay sao?

- Cứ gì cậu phải say mê cái cô gái da trắng ấy? Cậu đã có cô con gái của tù trưởng Pharônghô rồi và trong tất cả lũ gái thổ dân quanh đồn Xanh Phrăngxoa của cậu, cậu vợ con bé nào mà chẳng được?

- Mình đã chán ngấy lũ người ấy rồi. mình muốn vuốt ve một làn da trắng!

- Nghe mình nhé, Pông Briăng! Tớ thấy cậu mà sa đà vào chuyện này thì nhớ tào mạt. Chớ quên là đã có cái ông bá tước Perắc ở kia nhé! Và ông ta thì khá lừng danh đấy, xin nhớ cho. Hãy nghe lời tôi cậu rất ít hi vọng vợ được món này. Mà ông ta thì... chẳng chịu nhả con mèo xinh đẹp của mình ra đâu.

- Mèo ư?... Đây là vợ ông ta chứ! - Chàng thanh niên Phalie phản đối lối ăn nói bừa bãi của hai gã thô lỗ kia đối với một phụ nữ vừa có sắc đẹp quyến rũ vừa khó gần...

- Vợ ông ta?... Xem nào, chỉ thấy họ nói vậy thôi! Cả hai người có ai mang nhẫn cưới đâu!

Pông Briăng thuộc loại người có khả năng hoàn toàn bác bỏ ngay cả những sự thật hiển nhiên, để uốn các sự việc cho ăn khớp với những ý thích riêng của mình và để tránh được những sự trách móc của lương tâm. Vì vậy hẳn ta mỗi lúc một tin chắc hơn rằng Angiêlic vẫn còn là một cô gái tự do. Nếu như Perắc cướp lấy cô ta về mình thì tại sao bản thân hẳn lại không làm như thế?

Hai người bạn kia đã bỏ đi rồi mà hẳn vẫn còn đứng tựa vào hàng rào để hút thuốc, mắt không rời cái cánh cửa kho đằng sau đó Angiêlic đã mất hút.

Ở phía sân bên kia bá tước Lômenê Sămbo ngồi trước một thùng rượu đựng đứng dùng làm bàn viết đang đọc lá thư của linh mục Oócgiovan. Người thầy tu đã chủ trì lễ misa sáng nay ở đồn Catarung chính là trợ lý của cha Oócgiovan, linh mục Lexpinax; ông này đã đem đến cho viên đại tá một bức thư do cha bề trên của ông viết.

" Bạn rất thân mến của tôi!

Tôi rất lấy làm buồn không được đến gặp bạn. Tôi đã sắp lên đường đến chỗ bạn thì một sự kiện bất ngờ có thể nói

là siêu tự nhiên đã làm tôi choáng váng và sốt dữ dội đến mức buộc tôi tạm dừng cuộc đi và phải khó nhọc lắm mới quay về được cái xóm nhỏ ở Môđoxin và ngay giờ đây tôi vẫn chưa đủ sức rời khỏi cái giường mà tôi đang nằm run lẩy bẩy.

Ở cái làng tôi ở, những người Abênaki trung thành của ta, những người Patxuyket cùng thủ lĩnh của họ đều đã tập hợp đông đủ. Họ đã từng từ vùng thượng nguồn sông Connecticôt đến đây. Họ chỉ đợi một tín hiệu nhỏ của Bạn để chạy đến gia nhập đội quân của Bạn và giúp đỡ bạn hoàn thành chiến dịch thiêng liêng của mình bằng cách làm vô hiệu hóa không riêng gì bọn người Irôqua đang lớn vồn quanh những vùng này, mà cả đám người nước ngoài không được ai ưa thích đã đến chiếm lĩnh vùng đất này. Làm được như thế tức là kết thúc hoạt động của chúng ta bằng một chiến thắng kép.

Như vậy sức mạnh được Chúa ban phước lành sẽ không cần phải dùng tới trăm nghìn mưu ma chước quỷ hay đánh hàng nghìn trận mới có thể đạt tới những mục tiêu đã đề ra.

Lômenê biết cách diễn tả rõ ràng những lời nói súc tích như những ký hiệu của người linh mục dòng Tên, bạn từ thuở thơ trẻ của ông ta, Perắc có mặt ở

vùng thượng nguồn của sông Kenobec có nghĩa là "bọn người Anh dị giáo theo chân ông đi sâu vào giữa những vùng đất đai của người Pháp chúng ta"...

" Thế là Perắc đã bị trói chân, trói tay và bị dòn vào thế bất lực do công sức của bạn?".

Bá tước Lômenê Sămbo vẫn vờ chòm râu với vẻ lo nghĩ. Có sự hiểu lầm rồi... cha dòng Tên đáng kính này có vẻ không còn chút nghi ngờ gì về việc phải bắt giam bá tước Perắc và đoàn người đi theo ông ta; cha hình như không hề tính rằng có thể đi đến một sự thỏa thuận giữa hai bên. Vậy tại sao cha không đích thân đến Catarung mặc dù hai hôm trước cha đã ở chôn đám Pông Briăng, Môđroi và Lôbinhie dùng chân? Phải chăng cha đã đột ngột bỏ chạy chỉ vì đêm đó xảy ra cái chuyện mà bọn họ tưởng nhầm là ma quỷ hiện hình: một phụ nữ trên lưng ngựa một con quý cái cưỡi con lân thần bí?...

Chính cha Xêbachienê Oócgiovan này mùa xuân năm ngoái đã yêu cầu thượng cấp cử đội chi viện vũ trang đến chống đám người nước ngoài xâm nhập xứ Acadi.

Lômenê Sămbo nảy ý định xuống tàu xuôi dòng để gặp ông linh mục này; có thể ông sẽ đến nơi ngay buổi tối và sẽ trở về đồn sau hai ngày. Nhưng ông ta thay đổi ý kiến, ông cảm thấy mình không nên rời quân sĩ và đồng minh là đám thổ dân. Tình hình không ổn định dễ bùng nổ và sự có mặt của ông ở đây là điều tối cần thiết để tránh không để bất cứ đốm lửa nhỏ nguy hiểm nào bùng lên.

" Tôi nóng lòng chờ đợi tin tức của bạn-Bức thư viết tiếp-Nếu như bạn biết rõ, bạn thân yêu, người anh em chí thiết của tôi, nếu bạn biết được rằng được gần gũi bạn là điều êm dịu cho tôi đến nhường nào..."

Tình bạn đã gắn bó hai người từ thuở xa xưa, bắt đầu ở trường trung học. Lớn lên họ xa nhau khi mỗi người theo đuổi môn thần học. Rồi nhiều năm sau hai người bạn đã gặp lại nhau ở Canada, Lômenê đến xứ này trước cùng với một hiệp sĩ dòng Mantơ khác, ông Medôngnovơ và đã thành lập thuộc địa Môngrêan. Qua thư từ, ông ta đã làm dấy lên trong tâm tria người bạn lúc đó là giáo sư triết học và toán ở trường trung học, một thiên hướng nồng nhiệt đi truyền đạo cho đám người Anhđiêng.

Qua mười năm có mặt ở các vùng đất mới của Pháp ở Canada, cha Oócgiovan đã làm được chuyện kỳ diệu: ông quen biết mọi vùng đất, mọi bộ lạc, mọi thổ ngữ ở đây ông đã từng trải mọi điều, suýt thành kẻ tử vì đạo. Lômenê Sămbo coi hoạt động của mình là quá nhỏ bé so với công lao của bạn cho nên ông đã xúc

đông đến tận đáy lòng mỗi khi thấy trong thư bạn một từ, một câu làm mình xích lại gần thêm người bạn mà cuối cùng ông cảm thấy tôn sùng đó.

Lômêni Sămbo tưởng tượng ra cây bút của bạn mình lướt nhanh trên miếng vỏ cây dùng làm giấy viết thư. Bàn tay cầm cây bút ấy sung sướng và mang một màu hồng thật kỳ dị, do những vết bỏng nặng khủng khiếp, đã làm cho một số người bị cụt ngắn ngón như ở bàn tay người hủi, còn những người khác thì bị thiêu đen ngòm hoặc quấn queo do đã bị rút hết móng trong khi bị đám người Irôqua hành hạ, ông linh mục này đã tỏ ra gan dạ đến mức dám thách dân phải thán phục và để cho ông sống sót. Sau khi chữa lành được những vết thương ghê rợn đó cha Oócgiovan đã trốn thoát. Sau đó ông được phái đến vùng Acadi là tỉnh bị bỏ rơi và quá xa xôi hẻo lánh lại luôn bị đe dọa vì ở sát bên cạnh đất đai thuộc quyền người Anh.

Bức thư người thầy tu viết tiếp:

" Nếu không có bạn, nếu không được bạn giúp đỡ thì nhiệm vụ của tôi sẽ quá nặng nề. Tôi không giấu gì bạn, từ nhiều tuần lễ nay linh tính về chuyện chẳng lành khủng khiếp làm tôi lo ngại..."

Bản thân Lômêni Sămbo cũng thấy linh tính báo chuyện dữ đến gần làm mình nơm nớp. Ông ta chợt nhớ đến lời tiên tri được lan truyền về chuyện quỷ quái hiện hình ở xứ Acadi: " một phụ nữ rất đẹp, trần truồng, từ dưới nước bước lên, phi như bay trên mình con lân..."

Một người đàn bà đẹp...

Lômêni Sămbo chợt

hiểu là mình đã không ngừng nghĩ đến Angiêlic là phu nhân của bá tước Perắc.

Nhưng rồi ông ta trở lại bình tĩnh. Ngồi trước thùng rượu ông viết thư trả lời cha Oócgiovan:

" ... Lúc này cần thiết phải áp dụng một chính sách thế tục chứ không phải một chính sách có tính tôn giáo..."

Đầu đuôi thế này... chiến tranh, theo ý tôi, không phải là giải pháp duy nhất đáng mong chờ trong khi chúng ta mong muốn có hòa bình giữa các dân tộc. và tôi nghĩ ta cần phải khôn ngoan hơn, phải tính đến cả những lợi ích của Canada và của Đức vua ta... Ngài Perắc đã chứng tỏ tình hữu nghị đối với chúng ta khi ông ta cung cấp lương thực thực phẩm cho các đồn trại Pháp trên bờ biển Acadi mùa đông vừa qua... Hơn nữa, các sĩ quan Lôbinhie, Pông Briăng và Môđroi đã rơi vào tay ông ta, nên hôm qua chúng tôi đã buộc phải thương lượng và đưa ra lời cam kết của mình với ông ta. Tôi tin ở lòng trung thực của con người này..."

Viết xong ông nhanh tay rắc cát cho khô mực, rồi ấn dấu trên cái nhẫn vàng đeo tay và dấu huy hiệu của ông vào chỗ xi mới hơ chảy còn ấm để gắn kín phong bì thư lại.

Chương 16.:

Cùng với Malaprat, Angiêlic đang hoàn thành bản kiểm kê thực phẩm dự trữ trogn kho của trại Catarung: có một khối lượng lớn ngô và thịt ướp muối, hai hòm gỗ khá đầy thức ăn; những tảng thịt muối đã phơi khô treo lủng lẳng ở các rầm nhà, và có cả những tảng giăm bông.

Malaprat giải thích:

- Ôconnen, anh chàng người Ailen được bá tước giao cho trông coi trại này lúc ông đi vắng lần trước đã nuôi được một số lợn đưa từ châu Âu sang. Nay vẫn còn bốn, năm con đang được thả vào rừng cho ăn cỏ, ăn rau, và đến mùa đông, khi bắt đầu có tuyết sẽ đưa về nuôi trong hàng rào của trại. Vậy là việc lo có thịt ăn qua mùa đông không vất vả gì mấy, cho dù thú rừng để săn bắn có thể hiếm đi...

- Nhưng nếu phải cấp thịt ăn cho cả một đội quân đồn trú như bây giờ thì...

Malaprat nhăn mặt:

- Đây không phải là ý định của ông bá tước. Nếu đúng như chúng tôi dự kiến thì các chư vị từ Canada đến cùng với đám thổ dân đi theo, chỉ tang tảng sáng ngày mai là sẽ ra đi. Bây giờ mùa đông sắp đến, qua mùa rét ở những vùng này không phải là chuyện đùa, kể cả khi đã có một số thức ăn dự trữ kha khá...

Tiếp tục việc kiểm kê, Angiêlic thấy có nhiều quả khô, và cả một số nắm cũng đã phơi khô, đây là một thứ thức ăn bổ sung đáng kể.

Angiêlic nói:

- À, bác Octavơ này, tôi biết là mình còn thiếu thức gì rồi: ước gì có bột mì trắng để làm ít bánh ngọt, hoặc ít nhất cũng làm được bánh mì ngon. Đã lâu ngày chúng ta không biết đến những món đó.

- Hình như ở kia có vài túi bột mì đấy.

Angiêlic mừng rơn. Nhưng Malaprat caau mày khi xem kỹ chỗ bột đựng trong mấy cái túi:

- chúng ta chỉ còn có khoảng mười cân bột trắng, còn lại thì là lúa đại mạch và lúa mạch đen. Không sao, vẫn có thể làm được một ít bánh mì để ăn tối nay.

Hai người tiếp tục việc kiểm tra và ghi chép các thực phẩm trong kho: một ít pho mát, mấy thùng dầu ăn, những lọ mỡ lợn, mấy thứ đậu, mấy chông bầu bí.

Khi hai người vừa ra khỏi nhà kho, họ chạm trán ngay với một đám đông Anhđiêng đã lạng lẽ tụ tập trước cửa kho. Malaprat sợ có chuyện cướp bóc, vội đóng sập cánh cửa kho lại:

- Họ muốn gì thế? Có chuyện gì xảy ra đây?

Bác ta bập bẹ được vài tiếng thổ ngữ nhưng những câu hỏi của bác không có ai trả lời.

Viên trung úy Pông Briăng vội lấy cùi tay huých mạnh, dẹp lối đi tiến lại chỗ hai người nói:

- Đừng sợ thưa bà, tôi thấy bà gặp rắc rối, có chuyện gì vậy?

- Chính tôi cũng không hiểu được, chẳng biết họ đòi cái gì?

Đám thổ dân quay sang nói với viên trung úy, họ tranh nhau nói, Pông Briăng giải thích với Angiêlic:

- Huyền thoại về việc gặp gỡ của bà với con rùa biểu tượng của bộ lạc Irôqua, suốt đêm qua đã lan truyền từ lều này sang lều khác. Bọn thổ dân muốn

hỏi trực tiếp bà xem có đúng là người Irôqua đã bị đánh bại và có đúng là bà đã trói tay trói chân được bọn ấy không... Bà thấy đấy, đối với những người Anhđiêng này, biểu tượng và giấc mơ còn quan trọng hơn cả đời sống thật... Để tôi làm cho đám người tò mò này thôi không quấy rầy bà nữa.

Viên trung úy nói chuyện với đám thổ dân bằng một giọng đầy tin tưởng và sau cùng họ đồng ý giải tán, trong khi họ vẫn tranh luận với nhau rất náo nhiệt.

Pông Briăng lấy làm sung sướng có dịp lại gần Angiêlic và nghiêng đầu sang phía nàng ra vẻ che chở.

Thấy hấn đã đến giúp mình thoát khỏi lúng túng, nàng đành nán lại nói dăm ba câu rồi gật đầu chào với nụ

cười kín đáo và trở về phòng mình.

Pông Briăng đứng lại bối rối và lảo đảo như kẻ say rượu. Trong con mắt gã, thế giới như đảo lộn hết cả, mọi cái đều đã đổi vị, khác màu. Nhưng tại sao ông đại tá Lômêni lại từ chối không giao chiến với bá tước Perắc cơ chứ? Nếu có xung đột thì việc đầu tiên của hắn sẽ là chiếm giữ lấy nàng và như vậy hắn sẽ giành được quyền bắt nàng làm tù binh và giải về Kêbéc... để bắt nàng quy theo đạo chúa. " Ta cũng phải có quyền đưa một linh hồn lầm lạc trở về với chúa chứ sao?".

" Coi chừng người anh em, coi chừng bị bùa bả đấy! - Gã lại nhủ thầm- Ủ mà cứ cho là bà ta đúng là con quý cái xứ Acadi, đúng là từ địa ngục bò lên thì đã sao! Ta sẵn lòng xuống địa ngục cùng với bà ta!..."

Chương 17.:

Trong mấy ngày vừa qua, Angiêlic cảm thấy có lòng quý trọng đặc biệt đối với những người đồng đội của Perác. Họ tỏ rõ một tinh thần kỷ luật đáng khâm phục và thái độ bình tĩnh của họ nói lên lòng tin tưởng của họ đối với người chỉ huy. Đội ngũ hỗn hợp của họ có mấy người nước ngoài: Anh, Tây ban nha, và cả những người Pháp bỏ trốn xứ, những người này được coi là kẻ thù trong con mắt các binh sĩ Pháp đang rình đối phương ở trại Catarung. Tuy nhiên, tất cả bọn họ đều đã đi vào trong đồn ngục cao đầu, theo chân Perác; và đám sĩ quan Pháp đã không phản đối. Hai bên đã cùng nhau tiệc tùng thậm chí còn cùng hát caa nhảy múa.

Nhưng họ luôn luôn giám sát lẫn nhau. Perác đến trò chuyện với ông Lômenê rồi đi chào hỏi những người chỉ huy của bộ lạc Algôngcanh và Huyrông và sai người mang biểu họ thuốc lá và ngọc trai.

" Bọn chúng hãy cuốn gói đi cho rảnh! Lạy chúa! Cho chúng cút hẳn đi-Angiêlic nghĩ bụng".

Nhưng trong lúc chờ đợi, cần phải đóng kịch, phải để mắt tới mọi

cái, không được để lộ sự sợ hãi hay sốt ruột thật là khó. Tất cả mọi người đều bồn chồn nghi ngại.

Angiêlic ra giếng lấy nước khi kéo xô nước đánh đai sắt nặng lên, nàng gọi Canto đang ở cạnh đó:

- Lại giúp mẹ một tay đi con trai!

Chàng trai kiêu kỳ đáp lại:

- Mẹ cho con là hạng người nào thế? - Đây là công việc của đàn bà chứ!

Angiêlic tái mặt và do phản xạ nàng nắm xô nước hất tung vào người con:

- Này thì cho ông tướng tỉnh đầu óc ra! Chả lẽ tướng lừng danh lại phải giúp mẹ xách nước nhỉ!

Rồi nàng lại thả cái xô không xuống giếng, mím chặt môi giận dữ. Canto ướt như chuột lột, long lanh đôi mắt dữ tợn. Angiêlic cũng tròn mắt nhìn con.

Ông già Macolê người chứng kiến duy nhất đứng gần đó, vừa tiến lại vừa cười nhe hàm răng móm:

- Hoan hô, phải dạy dỗ bọn trẻ như thế mới được!

Từ bốn phía đám thổ dân vô công rồi nghề lại ào ào đến. Chúng xô đẩy mạnh đến nỗi suýt làm nàng tuột tay đánh rơi cái xô không và bị ngã theo.

- Lui ra! Lui ra! - Macolê quát (ông già vừa dùng tay huých vừa hét to làm chúng đứng dãn ra). Để tôi giúp bà, thừa phụ nhân. Tôi quá trọng những người phụ nữ rắn rỏi. ôi dào! Bọn trẻ thời nay... phải cho bọn chúng một bài học, đúng không nào? Chúng chẳng hiểu biết gì cả. Để tôi xách hầu bà cái xô nước ấy. Sao lại

xấu hổ khi làm đỡ một phụ nữ ở cương vị như bà.

- Ngài đóng vai người lịch sự thì hợp lắm đấy-Canto nói to, giọng lạc đi vì tức giận-Phải, cứ lên lớp về lễ phép nữa đi! Ngay cả đứng trước các bà ngay trong buổi lễ ở nhà thờ ông cũng chẳng buồn bỏ cái mũ sùm sụp trên đỉnh đầu kia mà!

- Cái mũ mềm của tôi ấy à? - cụ già đáp-Nếu cậu ưa thích như vậy tôi sẽ bỏ nó ra đây, chàng trai ạ...

- Thôi , thôi đừng! - Cả Lôbinhie và Perôt đồng thanh kêu lên (hai người vừa đi ngang qua đó). Cả hai chạy xô lại, mỗi người giữ chặt một cánh tay của ông già - Xin đừng nhìn, thưa bà-Ông cụ này có cái sợ đáng ghê sợ nhất ở khắp vùng này. Lúc trẻ ông ấy đã bị bọn chúng róc da đầu.

- Ở ngoài vi Môngrêan-Macolê nói thêm đầy tự hào.

- Thật rất hiếm khi nào người ta sống sót sau lần bị hành hạn như thế. Vậy mà ông lão này đã sống được! chính mẹ bề trên Macgorit Buốcgia là người đã cứu ông ta thoát chết. Nhưng kết quả đối với cái đầu ấy, trông ông lão có đẹp gì. Nên để ông lão đội nguyên cái mũ trên đầu thì hơn. Thôi, bác Êloa xin đừng làm phách!

- Không! Tôi chỉ muốn cho thằng nhãi này một bài học...

Chàng Cant vội vã bỏ đi để che giấu nỗi ngượng ngùng và để thay quần áo.

Thời khắc từ từ trôi,
trong ánh nắng mặt trời chói chang- và từ từ hơn nữa, mấy người thổ dân Huyrông và Ăngôngcanh bắt đầu rời trại. người ta đã bảo họ là sẽ không có trận đánh và người ta trao cho họ những món quà tặng đẹp để xoa dịu niềm thất vọng của họ.

Từ xa, Perắc quan sát động thái của họ và mỗi khi một chiếc thuyền rời khỏi bờ đê chèo ngược dòng sông, ông lại cảm thấy nhẹ nhõm. Trước mắt, bóng ma chiến tranh đã lùi xa, cho phép nhịp sống thường ngày trở lại những vùng đất rộng chưa khai phá này: đi săn, đánh cá, ngủ, hút thuốc...

Bãi sông lại trở nên ồn ào nhộn nhịp với vẻ thanh bình của ngày phiên chợ.

Một tiếng kêu vui vẻ lanh lảnh vang lên trong không khí trong trẻo buổi chiều, Perắc quay đầu về phía đó: đây là bé Ônôrin đang nô đùa với hai đứa bạn thân quen mọi ngày là Bắctêlêmi và Tôma, hai đứa trẻ theo đạo Tin lành của thành phố La Rôsen.

Perắc nhìn kỹ con bé một lúc. Nó có vẻ vui sướng, hai má lấm tấm bụi đỏ bưng tràn sức khỏe và mê say như những đứa trẻ được người lớn cho phép rong chơi thoải mái suốt ngày.

Tim ông đập nhanh tràn đầy âu yếm, ông dành cho đứa trẻ con hoang này một tình yêu thương khác thường, nảy sinh từ những tình cảm phong phú và phức tạp ẩn

sâu trong trái tim ông; trong tình cảm đó nếu đem phân tích thì trước hết có thể thấy ý thức về sự công bằng.

Trước con người nhỏ xíu kia, đặc biệt yếu ớt và không được che chở, và lúc ra đời chưa từng được hưởng chút gì, kể cả tình thương của mẹ. Perắc thấy mình có trách nhiệm bù đắp bằng cách cho nó mọi thứ một khi con bé đã được đặt trong vòng tay bảo vệ của ông.

Ông chăm chú theo dõi con bé, ông nhận thấy ở trại Catarung con bé Ônôrin sung sướng được ở nhà mình, giữa một gia đình của chính mình và trong một xã hội.

Khác hẳn ở La Rôsen trước kia, nơi mẹ nó làm đầy tớ còn bản thân nó thì không được bao dung. Trái lại bây giờ ở Catarung, bé được ở vị trí hàng đầu, ở hàng đầu tiên, bởi vì bé là con gái của bá tước Perắc.

Là con gái của người mà ai nấy đều cúi đầu gọi là ngài, người có quyền định đoạt cái sống, cái chết của kẻ khác, người quyết định có hòa bình hay chiến tranh.

Mọi sự đều tốt đẹp Perắc nở nụ cười. Đúng vậy, đây là đứa con gái ông chọn lấy cho mình, nó đã chọn ông làm cha một cách tự do và chẳng bao giờ nghi ngờ điều đó.

PHẦN II. BỘ LẠC IRÔQUA Chương 1. Trời tối kéo theo những đám lửa đỏ và những ánh đèn sáng chọc thủng màn đêm xanh thẫm lạnh lẽo. Trong căn nhà nhỏ, một

tiếng còi rú lên the thé, như của người động kinh. Angiêlic đang chuẩn bị dọn bàn ăn tối cho lũ trẻ con.

Tiếng kêu bay ra từ buồng bên trái, buồng của chính nàng, nơi mà Enviarơ vừa vào để chuẩn bị giường ngủ. Angiêlic vội vàng nhảy vào buồng, tay đã đặt vào báng khẩu súng lục nàng vẫn đeo kè kè. Nàng thấy

giữa phòng mình lù lù một gã thổ dân đứng nắm cổ tay Enviarơ khiến chị này sợ mất vía. Người Anhđiêng này dáng dấp còn xấu xí, đáng sợ hơn người mà nàng đã thoáng nhìn thấy bên sườn đồi tối hôm trước.

khuôn mặt đỏ hoa của hắn cũng đen xì những vết bô hóng như cái mình trần và tay chân hắn. Một miếng giẻ bẩn màu đỏ buộc túm lấy chòm tóc trên đỉnh đầu hắn. Nàng nghĩ: " Một người Irôqua ". Hắn vừa mới lấy

bàn tay bịt miệng Enviarơ làm chị ta vùng vẫy và bị nghẹt thở, té xỉu. Angiêlic từ từ nâng khẩu súng lên.

Nàng do dự. Gã Anhđiêng đôi mắt nảy lửa, hạ thấp giọng nói mấy lời mà nàng không hiểu, nhưng qua bộ điệu của hắn, nàng đoán rằng hắn cầu khẩn nàng giữ yên lặng. - Đứng động đây - Nàng bảo vợ chồng

Giônax đứng ở cửa buồng. Thấy mấy người không kêu cứu và căn nhà trở lại yên tĩnh, người Anhđiêng đưa tay lần vào cái xà lỏn cấu ghét rút ra một vật nhỏ chìa về phía Angiêlic. Thân trọng nàng tiến lại gần và nhận ra một cái nhẫn vàng bằng mã não hồng, và nàng nhận ra con dấu của Rescator, con dấu của

chồng nàng. Nàng sực nhớ lại lời chồng nói với mình đêm hôm qua: " Trong đám người Irôqua anh đã tranh thủ được thiện cảm của mấy tù trưởng bộ lạc". Nàng nhìn đôi mắt xanh xé rách của người thổ dân, dò

hỏi: - Têcôngđorôga, Têcôngđorôga - hấn nhắc đi nhắc lại bằng giọng khàn khàn. - Perắc à? Gã kia gặt đầu lia lia. - Nicôla Perôt ? - Nàng hỏi thêm. Lại một cái gặt đầu và khuôn mặt gớm ghiếc lộ vẻ hài lòng. - Để tôi đi đến chỗ ông ấy với cái nhẫn này... Gã Anđiêng vung bàn tay dính mỡ ra nắm chặt cánh tay nàng, như những cái vuốt quặp môi. Hấn nhắc đi nhắc lại một từ với vẻ đe dọa: nàng hiểu ra là hấn đòi hỏi phải im lặng. Vợ chồng bà Giônax sợ hãi bám chặt lấy nàng. - Bà đừng để vợ chồng tôi ở lại đây một mình với con quỷ này... - Vậy thì, xin ông đi giúp, ông Giônax. Hãy nói với nhà tôi rằng... có người hỏi ông ấy. trông thấy chiếc nhẫn này ông ấy sẽ hiểu... Và xin ông chớ nói gì với bất cứ ai. Tôi thấy hình như gã thổ dân này đòi hỏi ta phải hết sức kín đáo. Khi ông Giônax đi rồi, tên thổ dân vẫn giữ cánh tay Angiêlic. Lúc bá tước Perắc và Nicôla Perôt hiện ra ở khung cửa, hấn mới bỏ tay ra và phát ra một tiếng động khàn khàn để chào. - Tahutaghét-Nicôla Perôt kêu lên. Sau khi chào hỏi gã thổ dân, Nicôla Perôt giới thiệu: - Đây là Tahutaghét, phó thủ lĩnh bộ lạc Ôôngtaghê. - Thế không phải là một người Irôqua chứ? - Bà Giônax hỏi đầy hi vọng. , - Phải chứ! Đúng là một người Irôqua, mà lại còn là một trong những tên dữ tợn nhất... Đây là một nhân vật đầu sỏ trong Năm tộc người Irôqua. Á! Cái lão Hutaghet này, gặp hấn thì thú thật! Thế hấn vào đây bằng cách nào? - Vào theo đường ống khói lò sưởi - Enviarơ đã tỉnh lại nói thêu thào. - Tôi đang trải khăn lên giường thì trông thấy hấn tụt xuống giữa đám lửa không một tiếng động như quỷ dữ dưới địa ngục. Perắc hài lòng nhìn gã Irôqua: - Anh ta vừa đem trả lại chiếc nhẫn mà tôi đã trao cho họ trước đây. Chiếc nhẫn cốt để giúp tôi nhận ra phái viên của họ khi nào Hội đồng thủ lĩnh của họ chấp nhận thương lượng với tôi... - Vậy thì theo ý tôi, cái ngày ấy đã đến rồi-Nicôla Perôt nói-nhưng mà chọn lúc này để thương lượng thì có phần không thích hợp. Nếu vạn nhất đám người Huyrông, Angôngcanh hoặc Abênaki và tất cả bọn người Pháp đang lảng vảng bên ngoài kia mà đoán biết có một tên Irôqua ở đây, nhất là tên ấy lại là Tahutaghet thì tôi coi mảnh da đầu của gã này chẳng đáng giá một xu. - Bây giờ, các bác-Nicôla Perôt quay sang vợ chồng ông Giônax - Xin mời ông bà sang phòng bên cạnh, lo bữa cơm của mình đi. Nếu có ai đến xin không nói gì cả, coi như không hề có vị khách này ở đây. Gã Irôqua đến ngồi xỏm trước bếp lửa và bắt đầu nói. Nicôla Perôt cũng ngồi xỏm trước mặt hấn, nghe hấn nói với một vẻ kiên nhẫn thân thiện, không để lộ tình cảm riêng, và dịch chính xác từng đoạn. Perắc ngồi trên chiếc ghế đầu giữa hai người kia. Angiêlic ngồi xuống giường lắng nghe trong bóng tối, Tuhutaghét không hề tỏ vẻ lo ngại về những nguy cơ đe dọa hấn, một người Irôqua đơn độc xâm nhập giữa trại địch để thảo luận với người được bộ lạc của hấn gọi là Têcôngđorôga, nghĩa là Người làm sấm sét! Hấn nói: - Cách đây mười mùa trăng, Người, Têcôngđorôga, (chúng tôi gọi thế bởi vì nghe nói người có thể làm nổ tung những quả núi) - đã gửi biểu chúng tôi nhiều món quà và những chuỗi hạt quý. Mọi người đều chú ý là những đồ sứ ấy có giá trị lớn khó lường được, thuộc loại tặng phẩm được trao đổi giữa những nước lớn chỉ để ký kết những hiệp ước quan trọng thôi. Cho nên, Xoanixit, thủ lĩnh tối cao của chúng tôi đã yêu cầu được biết tin tức về chuyện người Da trắng đã thiết tha liên minh với các bộ tộc thuộc Nhà dài đến mức sẵn sàng trả một cái giá cao chưa từng thấy cho sự thỏa thuận này. " Vì người đã trao nhẫn cho ta, nên ta đã nói cho người. Ta bảo: còn bao nhiêu quà tặng khác sao lại có thể coi nhẹ được! Nào là thuốc súng, đạn, những tấm dạ đỏ mà dầu có dầm mưa dãi nắng cũng chẳng phải màu, những sanh chảo bằng thứ kim loại đen sẫm rắn chắc gõ tay lên kêu lanh canh, nào là những lưỡi búa và dao phay sáng loáng đến soi gương được, lại còn những vỏ ốc xà cừ quý hiếm, và sau cùng là một cây súng khi bắn không phải châm ngòi với cái báng khảm kín xà cừ (súng này chính Xoanixit giữ lấy dùng và lần nào cũng rất được việc, không bao giờ hỏng hóc). Hơn nữa người còn hứa tặng thêm một loại bột thần kỳ để giúp các loại cây trồng thu hoạch tăng lên gấp nhiều lần, và người đã mời bọn ta đến Catarung chính nơi đây để kí kết liên minh. " Thấy tất cả các phẩm vật quý ấy, Xoanixit đã suy nghĩ kỹ trong bụng, rồi ông ta đã họp Hội đồng các Bà mẹ, rồi họp Hội đồng các Trưởng lão, và ông đã giải thích rằng chúng ta cần phải nhận lời thương lượng với một người Da trắng mà lại không tuân theo cả đám người Anh lẫn đám người Pháp, và cả đám thầy tu Áo chùng đen, hơn nữa người ấy lại hào hiệp. " Cần thương lượng bởi vì

Xoanixít đã già, mà bản thân ta cũng già rồi, và cả hai chúng ta hiểu rằng các bộ lạc của Năm tộc người tiếc thay nay không còn được hùng mạnh như ngày xưa kia. Các cuộc chiến tranh liên miên đã làm chúng ta suy yếu và do mãi mê đi đổi bán các bộ da lông thú chúng ta đã xao nhãng việc trồng trọt vì thế mà mùa rét đến thường có nạn đói lớn làm chết nhiều người. Đám trai trẻ vẫn cứ đòi đi chiến trận để rửa thù báo oán. Nhưng thủ lĩnh Xoanixít nói: "Không được để nhiều người chết thêm nữa, nếu không người Irôqua ta sẽ không còn là một dân tộc lớn được nể sợ nữa. Nhờ có người Da trắng hùng mạnh được trời phái đến kia, chúng ta có thể lấy lại được hơi sức, bởi vì một ngày gần đây, người đó sẽ mạnh hơn đám người Pháp ở Canada và người đó sẽ kết được mối liên minh giữa các tộc người trong hòa bình, đúng như lời tiên tri trong : Sử thi Hiaoatha" của ta. " Đó là lời phán bảo của Xoanixít và số đông các bộ tộc của chúng ta đã hiểu ra. Vì vậy chúng ta đã đến để gặp người, Người-làm-sấm sét. Thế mà chúng ta đã thấy gì ở Catarung này? Một lũ kẻ thù đang chờ ta đến để tiêu diệt chúng ta!". Nicôla Perôt không nao núng trước sự công phần-có lẽ giả tạo-của gã thổ dân. Đoàn đại biểu Irôqua được phái đến đây không phải chỉ nhằm một mục đích thương lượng với Người làm sấm sét. - Phải chăng khi đi đến Catarung các anh đã tiến xa hơn nữa về phía đông? - Nicôla Perôt giả vờ hỏi với vẻ chất phác. - Đúng vậy, chúng tôi còn có một món nợ nhỏ cần thanh toán với nhóm Irôqua trên sông Xanh-giăng. - Được rồi! Nghĩa là sau trận đánh ở bên bờ sông Xanh-giăng, trên đường trở về các vị mới quyết định ghé qua Catarung để gặp Người làm sấm sét. - Thế mà chúng tôi đã thấy ai ở đây? - Tahutaghet nhắc lại, vừa thất vọng vừa giận dữ. Phải chăng chính Người, Têcôngddorôga đã giăng bẫy này để lừa chúng tôi? Tất cả những kẻ thù quyết liệt nhất của chúng tôi đều tập hợp cả tại đây! Không phải chỉ có lũ phản bội khôn kiếp là bọn Huyrông và Angôngcanh chúng vẫn thường ước mơ lột da đầu bọn tôi đem nộp ở Kêbéc lấy giá cao. Lại còn cái ông đại tá Lômêni, kẻ đã nguyện trước chúa của hắn sẽ tiêu diệt tất cả bộ lạc chúng tôi trước khi nhắm mắt xuôi tay. Còn có cả tên Pông Briăng, kẻ có tài đi không có một tiếng động trên các đường rừng. lại còn những tên phản bội khác nữa chứ! Tên Ba ngón vốn là người em trai tôi trong bộ lạc Ônôngtaghê; tên Môđroi đã từng là con nuôi của Xoanixít. Tên Ba ngón đã giết hại người anh em của chúng tôi khi chúng trốn khỏi làng bản của mình, mặc dù trong hơn một năm trời nó đã được cùng chúng tôi ăn chung một nồi cơm! Còn Môđroi đã được Xoanixít nuôi từ lúc còn là đứa bé con. Nay chúng rêu rao đòi trả thù và tên Ba ngón tung tin là nó muốn trả thù vì Xoanixít giết cả bố lẫn mẹ và các em gái hắn. Đó là lời nói láo, Xoanixít không bao giờ tự tay lột da phụ nữ hay một đứa trẻ con nào. Chính bọn Da trắng đã dạy chúng tôi giết đàn bà và trẻ con. Vì thế chúng tôi những bậc cha chú chẳng thể ngăn cản được bọn trẻ trong bộ lạc đi bắt chước bọn Da trắng... " Và còn lão áo chùng đen ở Môđoxin nữa, hắn đến đây làm gì? Để yểm bùa để mê hoặc người bộ lạc chúng tôi à? Và còn tên Pichxarét, thủ lĩnh của bộ lạc Patxuyket một lòng nghĩ: kẻ thù tàn ác nhất của chúng tôi, riêng mình hắn đã lột da đầu của ba mươi người anh em ruột thịt của chúng tôi, thế nó tới đây vì ai vậy? - Những người của bộ lạc Abênaki để giảng hòa với người Anh và với người Da trắng Têcôngddorôga mà-Perôt đáp. - Nhưng Pichxaket thì không. Hắn không phải như những người Abênaki khác. Để đổi lấy một mảnh da đầu người Anh hay người Irôqua nó sẽ phản bội mọi hiệp định hòa bình... Nó chỉ vâng theo một tiếng nói, đó là tiếng nói của lão Áo chùng đen. Lão thầy tu hoàn toàn sai khiến được nó, mà chính lão ấy muốn tiêu diệt giống người Irôqua. - Nhưng Áo chùng đen có quyền chỉ huy các đội quân đâu? Chính đại tá Lômêni mới là người quyết định có chiến tranh hay không. Mà bản thân ông đại tá này thì cũng muốn có hòa bình với Têcôngddorôga. - Thế liệu ông đại tá ấy có đủ sức giữ chân giữ tay những người đồng minh Abênaki của mình không? Từ nhiều ngày nay, đám Abênaki đã đánh hơi thấy dấu vết của chúng tôi. Thậm chí chúng đã bắt cóc được Anhixora, thủ lĩnh bộ lạc Ônêut và đã gần như nướng cháy đùi lão ta, tối hôm nọ, nhưng may lão này chạy thoát được và đã nhập bọn cùng chúng tôi. Hiện nay chúng tôi đang phải sống chui rúc trong các hang, các hố mà không dám lại gần chỗ các ông ở, vì doanh trại các ông đã đầy mùi hôi thối của đám sói, đám chó rừng ấy rồi. Có phải chính Người, Têcôngddorôga đã đánh bẫy chúng tôi thế này không? - Gã thổ dân nhắc lại câu hỏi với một vẻ trịnh trọng.

Nhờ Nicôla Perôt dịch lại, Perắc giải thích ngắn gọn rằng bản thân mình cũng đã bị bắt ngờ trước hành động xâm nhập của đám người Pháp, rằng ông đang gắng sức làm cho họ rời trại của mình ra đi không gây thiệt hại gì. Người đại diện toàn quyền của bộ lạc Irôqua không tỏ vẻ nghi ngờ lời Perắc nhưng vẫn ra chiều lo nghĩ: tình hình vẫn nghiêm trọng đối với họ. Hắn nói: - Nếu ở bên kia bờ thì chúng tôi có thể thoát khỏi bọn họ dễ dàng hơn. Nhưng bây giờ chúng tôi không còn có thể vượt sông sang bờ bên kia được nữa, nay đã có quá nhiều người đang lớn vồn quanh vùng, từ Catarung đến Môđoxin. Chúng tôi bị săn lùng trong rừng sâu. Liệu Người có nghĩ rằng chúng tôi vẫn còn có thể tiếp tục lẩn tránh lũ chó sói đang dò theo dấu vết chúng tôi chăng?.. Têcôngđdorôga, nếu người thật hùng mạnh, xin hãy bảo đảm cho chúng tôi vượt qua sông Kênobec an toàn.. bảo đảm cho chúng tôi tránh được nanh vuốt bọn chó sói đó... - Tôi nghĩ có thể yêu cầu được điều đó với đại tá Lômêni - Perắc nói-các bạn chưa làm điều gì đáng chê trách trong vùng này chứ? - Chúng ta đến đây cốt chỉ để gặp riêng Người thôi. - Chúng ta hãy kiên nhẫn đợi đến ngày kia đã. Những đồng minh của đám người Pháp đã bắt đầu xuống thuyền ngược dòng lên phía bắc. Ngày kia thì nhiều người đã đi xa đây rồi, và các bạn có thể đến Catarung với tư cách đoàn đại biểu thương lượng hòa bình. Khuôn mặt âm thầm của người thổ dân nhăn lại suy nghĩ hồi lâu, rồi ngẩng lên: - Tôi cho rằng làm như thế cũng được. Nếu khi đó những đề nghị hòa bình của chúng tôi bị bác bỏ, và nếu chúng tôi không vượt được sông, thì ít nhất những kẻ thù mà chúng tôi phải đánh lại cũng đã ít đi. Người nói là các bộ lạc trở về phương bắc phải không? - Ít nhất chúng tôi sẽ tìm cách thúc giục cho việc ra đi của họ tiến hành nhanh hơn nữa-Nicôla Perôt nói. - Bây giờ, việc gay go nhất tôi phải làm là thuyết phục được Uttakê, thủ lĩnh của bộ lạc Môhóc, cho hắn tin rằng phải nhất thiết ký kết được hòa bình với Người. Người biết rằng cần phải có được sự đồng ý của từng thủ lĩnh một của các bộ lạc thuộc Năm tộc người thì một kế quyết định thì mới thực hiện được. Vậy mà đến nay Uttakê vẫn khăng khăng không đồng ý thương lượng. Ông ta nói rằng đối với những người Da trắng người ta không thể nào chờ đợi điều gì khác ngoài sự phản bội, và không thể có người Da trắng nào là ngoại lệ. Ông ta chỉ tán thành có chiến tranh mà thôi. - Thật là điên rồ, anh biết đấy! Cả Xoanixit cũng biết thế. Thế sao ông ta không thuyết phục Uttakê? - Người có biết Uttakê chứ? Tahutaghet đáp có vẻ nản: - Đầu óc hắn cứng hơn tảng đá. Đã thế hắn còn nói với Xoanixit một điều khủng khiếp, hắn nói hắn đã nằm mê thấy người Têcôngđdorôga, người làm sấm sét gây ra cái chết của bản thân hắn, của Xoanixit, thủ lĩnh tối cao của Năm tộc người. - Ta ư? - Perắc kêu lên giận dữ- Tại sao nó dám buộc tội ta là tráo trở cái tên thủ lĩnh Môhóc khôn kiếp mà ta chưa từng trông thấy bao giờ! - Xoanixit đã bác bỏ ý kiến của Uttakê mà bảo rằng: "Người làm ra sấm sét làm sao có thể là nguyên nhân khiến Xoanixit phải chết, trong khi ông ta mong muốn liên minh với Xoanixit này kia mà!". Nhưng dù cả mấy chúng tôi đều bối rối vì ai cũng biết Uttakê được Thần mộng寐 che chở.. Những con mắt nhỏ màu đỏ đỏ của lão thổ dân đưa từ Perắc sang phía Angiêlic đang ngồi trong chỗ nửa tối nửa sáng. Người ta cảm thấy những lời phản đối của tù trưởng Uttakê đã làm lung lay mạnh mẽ niềm tin của lão đối với người Da trắng làm sấm sét mà chính lão đã ủng hộ khi họp hội đồng bộ lão. Perắc tìm cách trấn an hắn: - Người Irôqua đâu có mong muốn làm vợ tôi thiệt mạng? Xoanixit và bản thân ông cùng những người của các ông đâu có ý định đột ngột hiện hình trước mặt bà ấy để làm con ngựa khiếp sợ lòng lên sứt lao cả hai mẹ con bà ấy xuống vực thẳm? Không chứ gì? Thế mà con rùa lại làm như vậy. Nhưng tôi không hề bắt các ông và bộ lạc của ông phải chịu trách nhiệm về tội con rùa gây ra. Vậy thì về phần các ông cũng không nên buộc tội cho vợ tôi vì đã đẩy con rùa đi không cho nó cản đường cốt để cứu tính mạng mình, không nên gán cho vợ tôi ý đồ làm hại Năm tộc người. Chúng ta đều biết: con rùa là một con vật đờng đảnh, mơ mộng và thần linh của tổ tiên người Irôqua ngự trị trong con vật ấy không phải lúc nào cũng điều khiển các động tác của nó đâu. Cách giải thích tinh vi đó có vẻ làm vừa lòng sứ giả Tahutaghet vì thấy lão vừa nghe vừa gật gù: - Tôi cũng vẫn nghĩ là lão Uttakê này hơi điên điên một chút. Còn Xoanixit là một bậc tài trí: ông ấy muốn cứu vớt tương lai của Năm tộc người và cho rằng Người có thể giúp ông ấy được. - Tôi nhất định giúp ông ấy trong việc này-Perắc vừa nói vừa đặt bàn tay

mình vào lòng bàn tay người Anđiêng. Và ông nói tiếp: - Hãy trở về khu rừng và nói với Xoanixit rằng hãy tiếp tục đặt lòng tin vào tôi. Tôi sẽ ra sức thúc đẩy cho số đông người Anđiêng hiện cắm trại quanh đôn của tôi hãy sớm ra đi và tôi sẽ tìm cách vận động đám sĩ quan Pháp chấp nhận một cuộc ngừng bắn với các ông để các ông có thể cho quân lính của mình vượt qua sông. Trong hai ngày nữa chúng tôi sẽ báo tin cho các ông biết là đám người Pháp có chấp nhận cuộc ngừng bắn hay không, và liệu những người chỉ huy những bộ lạc của các ông có thể an toàn xuất đầu lộ diện ở đôn Catarung được không.

Vị sứ giả Irôqua đứng lên. Sau khi lấy ít than củi bôi đen đầy người để cho mình dễ lẫn vào với bóng đêm, hắn lấy mũi giày da mộc của mình gạt những mẩu than hồng trong lò sưởi sang một bên rồi khéo léo chui vào, dún người leo lên ống khói. Những người trong phòng nín thở chờ đợi xem có nghe thấy tiếng la hò của đám người phát hiện ra kẻ thù đột nhập và lao theo đuổi bắt hay không. Nhưng không thấy xảy ra chuyện gì cả. - Kỳ quái thật! - Nicôla Perôt vừa nói vừa gãi đầu-Lôi thôi quá. Tôi có ấn tượng là tất cả những chuyện rắc rối này chẳng chóng thì chầy sẽ bùng to thành chuyện động trời mất. - Tôi tưởng rằng Uttakê người tù trưởng đối địch ấy đã bị người Pháp bắt cóc tại một bữa tiệc hắn được mời đến dự, và thậm chí còn bị đẩy sang Pháp và bị kết án khổ sai chèo thuyền cho galê Hải quân rồi! - Đúng thế đấy! nhưng rồi hắn đã quay về đây được. Vì có ông thống đốc Phrôngtônác xin cho hắn được tha và được hồi hương. - Thật quá ngu xuẩn-Perắc giận dữ thốt lên-Người ta đã cả gan bắt cóc một khách được mời đến dự tiệc với mình, và thậm chí đẩy một thủ lĩnh đầu sỏ của người Irôqua đi chèo thuyền galê Hải quân ở Địa trung hải như một tên nô lệ tầm thường. Đã thế mà lại chẳng có cái gan chính trị đẩy mức tội ác lên tới tột cùng là để ông ta chết dần chết mòn ở đó? Làm thế mà còn mong ông ta quên được cách bọn họ đối xử tàn tệ với mình ư? - Ông Uttakê ấy là ai vậy? - Angiêlic hỏi. - Là một thủ lĩnh Irôqua lừng danh, thuộc bộ tộc Môhóc-Perắc giải thích-ông ta có một số phận khác thường. Hồi trẻ ông ta được ông Arobuxơ nhận làm con nuôi và được ông này bỏ tiền cho theo học ở trường thầy dòng tại Kêbec. Ông ta học rất giỏi. Bây giờ ông ta vẫn nói tiếng Pháp rất thạo, một điều hiếm có trong những người Anđiêng. Nhưng đến tuổi thanh niên ông ta đã biến mất; sau đó có tin ông ta đã trở thành một trong số những người Anđiêng tuyên truyền mạnh mẽ nhất lòng thù ghét đối với người Pháp. Ông ta đã đích thân tra tấn một số cha truyền đạo Pháp với những thủ đoạn tàn ác, tinh vi không thể tưởng tượng được. Đúng hơn đó là một con thú dữ, tên Uttakê ấy. Angiêlic bỗng dưng nhớ đến khuôn mặt lạnh như pho tượng thần, có đeo hoa tai đỏ ôi mà nàng đã thoáng trông thấy ở bìa rừng với đôi mắt long lên sòng sọc vì căm hờn dữ tợn. - Hắn ta như thế nào? - Nàng lẩm nhẩm - Tôi muốn hỏi đáng đáp Uttakê thế nào? Nhưng mấy người kia không ai nghe thấy tiếng của nàng nói.

Chương 2 Trong khu rừng đầy nắng chiều, Uttakê, người tù trưởng Môhóc len lỏi qua đám cành lá cây với những bước sải dài lạng lẽ. Y chẳng buồn để ý đến những bụi rậm, những rễ cây chằng chịt, những cành lá rậm rạp: khu rừng là cả một bức tường thành vững chắc ngăn chặn bước đi của sinh vật. y chọc thủng khu rừng, băng qua nó như một vị thần linh dùng phép lạ vượt qua bức tường. Không gì làm chậm nổi bước tiến của y, không gì bị phá vỡ nổi nhịp đi thoăn thoắt, đều đặn của những bắp chân rắn chắc ấy. Y đang xuyên qua cánh rừng thù địch này, nơi bộ lạc Abênaki kiểm soát nhưng y quen thuộc nó bởi vì từ thời trai trẻ y đã băng qua mọi khu rừng, để săn lùng người Huyrông, người Angôgacanh và người Pháp. Y bước đi, vượt qua những con suối, những con sông, đi men theo các hồ, trèo lên những vách đá lởm chởm rợp bóng những cây thông đồ sộ, rồi đi xuống những vùng cây lá sum xuê tối mờ, với những mảng đỏ tía hoặc vàng tươi. Uttakê nghĩ đến những người anh em của y, những thủ lĩnh của Năm tộc người mà y đã chia tay ở nơi kia, mặc cho họ như lũ thỏ non gan ngỗng xồm lẳng nghe những lời mà Tahutaghet kể lại sau chuyến đi Catarung về. Không, không đời nào y chịu nhập bọn với họ để giảng hòa với một người Da trắng. Bởi vì y không nhẹ dạ, y không có quyền nhẹ dạ để bị lừa lần nữa. Y đã phí công cảnh báo họ. Những người anh em rồ dại!... Đám Da trắng chế nhạo y, nhưng y, Uttakê đã nằm mê thấy chúng cả người đầm máu. Cả những người anh em da đỏ của y cũng cười nhạo y, vì họ nhắc

lại với ý chuyện người vợ của Têcôngđôrôga đã hắt khỏi đường đi của mình con rùa, biểu tượng của người Irôqua. Tuy nhiên chính y, Uttakê đã trông thấy người đàn bà ấy bằng xương bằng thịt: chiều tối hôm đó... người đàn bà Da trắng ấy quỳ sụp xuống đất cầu khẩn thần đất. Khác hẳn những người Da trắng cầu nguyện âm thầm, người đàn bà ấy vừa say sưa cầu khẩn vừa vò nát những lá bạc hà trong bàn tay rồi lại vừa cầu nguyện vừa dang hai bàn tay lên trời, sau đó đưa tay vuốt mặt và hai mắt thì nhắm chặt lại, cả khuôn mặt bừng sáng lên trong ánh mặt trời lặn. Từ lúc gặp người đàn bà ấy, y đã thật sự sợ hãi, cảm thấy tức thở. Lúc này, y đang bước nhanh thoăn thoắt qua một vùng cây cối đã bị đốt cháy tro trụi; và tầm mắt y bao quát cả một vùng huy hoàng nhưng vắng lặng ở đầu nguồn sông thượng-Kenôbec. Vùng này chưa bao giờ có đông người kéo đến như mấy ngày nay. Đã tới đây Người làm sấm sét cùng cả một đoàn ngựa và mấy người đàn bà đi theo ông ta, cùng những binh lính dưới quyền kéo theo cả những khẩu súng thần công. Họ tới vùng này để nhập bọn với đám người Canada để từ phương bắc đến cùng với đám đồng minh người Da đỏ được vũ trang bằng cung tên, giáo và búa; trong khi đó từ phía nam kéo lên đám người Patxuyket thuộc vùng Connecticut cùng với đám Etsômanh, tất cả hai nhóm này đều thuộc dòng Abênaki kẻ thù của người Irôqua; đoàn thuyền chiến của chúng là gã Áo chùng đen có đôi mắt nảy lửa, thầy tu dòng Tên. Và tất cả những đội vũ trang ấy cuối cùng đã kéo về phía đồn Catarung. Bọn họ theo đuổi mục đích gì đây, nếu chẳng phải là để đánh bại người Irôqua? Uttakê lại đi sâu vào khu rừng. Hắn nghĩ đến người đàn bà Da trắng đã gặp con rùa thiêng giữa đường mà vẫn cả gan tiến lên. Khi hắn nhìn lên phía mặt trời đang chiếu những tia lửa qua đám cành lá rừng, hắn bỗng thấy chóng mặt và đau nhói ở dạ dày. Có lẽ đó là do đói, đi bộ và giao chiến liên miên trong ba tháng qua. Nhưng cũng còn là do tác động của việc nhớ lại cuộc gặp gỡ bất ngờ; đứng khuất sau đám cây lá, hắn chợt trông thấy một người đàn bà tiến đến, một thần linh xa lạ và đáng lo ngại hiện hình, lộng lẫy trong chiếc áo dài màu đỏ rực như lửa. Bất giác hắn cảm thấy sợ hãi, lo lắng như trước điều gì bất thường không thể hiểu nổi. Con đói làm hắn chóng mặt quay cuồng, gây ra một ảo mộng siêu phàm và cao cả. Tâm hồn hắn tách lìa thể xác và chập chờn trước mặt hắn. Tâm hồn hắn đau khổ trước sức mạnh cảm dỗ của những người Da trắng, sức cuốn hút vĩnh cửu kéo người Anhđiêng quay về thần phục bọn đao phủ tàn bạo và tráo trở ấy. Bởi vì dân Anhđiêng xưa nay vẫn nuôi các hy vọng thâm căn cố đế là sẽ có ngày tìm được vị thủy tổ - Mặt trắng, người giương cao cây đuốc vinh quang đã được tiên báo trong lời rao giảng của tất cả các thầy mo Anhđiêng và trong những thần thoại cổ xưa nhất của đạo thờ thần chim. Hắn tự nhủ: "Chả lẽ ta không thừa biết rằng Thủy tổ - Mặt trắng không tồn tại, hoặc không xuống trần". Vậy hắn không thể nào hèn yếu để cho Xoanixit lôi mình quay về ảo tưởng để tìm kiếm cho người Irôqua sự cao cả, sức mạnh, chiến thắng, sự che chở để rồi chỉ nhận được những liều thuốc độc mà thôi..." Hỡi những người Anhđiêng, các người ăn đạn súng hỏa mai như thế chưa đủ sao? Bọn chúng ta đã chẳng từng tổng cho các người bao nhiêu rượu mạnh cháy ruột gan nó gặm nhấm chủng tộc các người như đám lửa rừng tàn phá cây lá hay sao?". Thế nhưng bất chấp mọi bằng chứng và kinh nghiệm hiển nhiên, Xoanixit vẫn còn nuôi hi vọng. Ông ta vẫn hy vọng ở Người làm sấm sét. Và ngay bản thân mi, Uttakê kẻ đang trên đường đi đến rình quanh đồn trại của đám người Da trắng, phải chăng chính mi cũng vẫn còn nuôi hi vọng, than ôi! Vậy, muốn thoát khỏi sức cảm dỗ của người Da trắng cần phải giết cả bọn chúng, tiêu diệt linh hồn chúng. Nhưng thật khó khăn: bọn Da trắng làm gì có linh hồn. Mặt trời bắt đầu xuống thấp. Gã Irôqua dừng chân, hít hơi ở chung quanh mình. Nấp sau một thân cây, hắn trông thấy hai người Abênaki đi tới. Đây là người Patuyxet thuộc một bộ lạc từ vùng nguồn sông Connecticut, đã dùng thủ đoạn lén lút xâm nhập xứ sở Những đứa con của Bình minh, bọn này mũi dài, răng nhọn như răng hổ vì cầm cụt ngùn. Nép mình kỹ, gã Irôqua khinh bỉ nhìn hai tên kia đi qua chỉ cách hắn có vài bước. Chúng chú cái mũi dài cong như mũi chim ưng xuống đất, lần theo suốt một lối mòn trong rừng. Theo lối đi này, chúng sẽ lần tới nơi mà lúc nãy vừa có cuộc thảo luận giữa năm thủ lĩnh Irôqua. Mặc dù những người này họp xong đã chú ý xóa mọi dấu vết mấy tên Abênaki này vẫn nhất định lần mò ra được, vì chúng thính hơn cả bọn chó rừng, chắc hẳn nhờ cái mũi dài. Như một cái bóng, người tù

trường Irôqua rượt theo chúng lách người từ gốc cây này sang gốc cây khác, và khi tới sát sau lưng chúng hẳn giáng xuống đầu hai tên địch hai lưỡi búa mạnh và chính xác đến mức chúng té nhào không kêu được một tiếng, sọ vỡ toác. Chẳng thềm để ý tới hai cái xác, cũng không cần lột da đầu chúng, người Irôqua tiếp tục bước đi. Lúc tới gần vùng lân cận của đồn Catarung hẳn nghe thấy tiếng ngựa hí, tiếng động này bất ngờ và gây ấn tượng sâu sắc đến nỗi người hẳn run lên. Hẳn đứng đờ ra rất lâu như bị hồn ma nhập vào. Chưa từng gặp Người làm sấm sét bao giờ, hẳn đã rất căm ghét người Da trắng này đột ngột đến đây bởi vì đến lượt ông ta cũng có vẻ hứa hẹn cho các bộ lạc Irôqua một sự nâng đỡ, một niềm hi vọng và một cuộc phiêu lưu mới, có khả năng cứu cả dân tộc này thoát tai biến. và mặc dù vậy, hẳn biết chắc rằng tất cả những hi vọng đó đều chỉ là ảo ảnh. Gã Irôqua đứng đực ra như bị thôi miên. Hẳn có nguy cơ bị một tên Abênaki hay một tên Huyrông phát hiện, hoặc bị đám chó đang sủa âm ỉ ở đằng xa, bên bờ sông, đánh hơi thấy. Chính ở nơi đó, hẳn đã từng bắt gặp người đàn bà Da trắng kia ngồi quỳ gối giữa đám cây cỏ thơm hắc với mái tóc bay tung trong buổi chiều tối nọ. - Orăng đa! Orăngđa! - Hẳn lẩm nhẩm Hẳn đang khẩn gọi thần linh tối cao: thần này thường nhập vào vạn vật đã được tạo

ra và truyền thêm sức mạnh cho muôn loài. Hẳn nghe rõ tiếng dòng suối thổn thức và không khí nóng nực làm tăng thêm hương thơm hăng hắc của bạc hà. Tức thì Uttakê hạ quyết tâm: - Ngày mai ta sẽ trở lại chỗ này. Ta sẽ bắt quyết gọi người phụ nữ Da trắng tại đây. Và khi暮 ấy đến ta sẽ khừ đi. Cuộc ra đi của những bộ lạc Anđiêng đồng minh với người Pháp bị ngừng lại. những tiếng trống vang lên từng hồi đã truyền đến cho họ một tin dữ người ta đã tìm thấy ở giữa rừng hai xác người Patuxet bị đập vỡ sọ. Không nghi ngờ gì, đây là tội ác của người Irôqua, Nicôla Perôt phải trở hết tài hùng biện chứng minh cho những người Huyrông và những chi nhánh Angôngcanh khác rằng công việc của những người Patxuyket không liên quan gì đến họ; thật ra bộ lạc Patxuyket là những người lạ từ bờ bên kia sông Connecticot tới đây: bọn chúng đã xâm nhập vào giữa lãnh địa của đám "những đứa con của Bình minh", nhằm cướp bóc những khu săn bắn và đánh cá của họ. Vậy thì cứ để mặc bộ lạc ấy xoay sở một mình với lũ Irôqua; mà lũ này cũng chỉ có ít người thôi, không đáng để cho những người lính chiến dũng cảm phương bắc phải bỏ công sức đi săn lùng. Chứng cứ là bản thân đám Irôqua ấy hiện nay đang phải ẩn nấp kín chứ không dám tiến công những bộ lạc hùng mạnh đang tụ họp ở Catarung. Trong khi giải thích hùng hồn như vậy anh chàng Nicôla Perôt tội nghiệp cũng thấy áy náy trong lòng đối với bộ lạc Patxuyket; bởi vì thật ra họ là những người lính chiến giỏi nhất, là những người Anđiêng tốt nhất đã quy phục ở miền Acadi họ rất tận tụy phục vụ những linh mục truyền đạo Kitô. ư Chính Perắc cũng đã đến gặp ông Lômêni abáo tin là những người Irôqua đã kéo đến khu rừng và yêu cầu được vượt qua sông Kenobec sang bên bờ kia an toàn. Sự kiện hai người Patxuyket bị giết làm đảo lộn mọi chuyện. Tuy nhiên, Perắc vẫn dứt khoát đề ra những mệnh lệnh hành động dứt khoát. - Hãy để cho những người Patxuyket đánh nhau với những người Irôqua ở phía hạ lưu sông nếu họ đòi hỏi trả thù cho những người chết của họ. riêng tôi, tôi không muốn Catarung này dính líu vào chuyện của họ một chút nào, cả những người của tôi lẫn tất cả những ai đang ở trong đồn này. Người Pháp có thói xấu hay tham gia và những xung đột phức tạp giữa các bộ lạc; điều đó dẫn đến sự suy sụp của công cuộc khai phá đất mới-Perắc nói rõ thêm vì thấy Lômêni do dự. Cuối cùng viên đại tá đồng ý. Ông ta chỉ cử một tốp nhỏ người Etsomanh đi xuống phía Nam, phòng trường hợp linh mục Oócgiovan có thể cần cứu viện. Người ta đánh vào lòng căm ghét có sẵn giữa những người Patxuyket và các bộ tộc Abênaki khác, và đến cuối buổi chiều thì tình hình có dịu đi. Sau khi được biếu những quà tặng hậu hĩ, những thủ lĩnh bộ lạc Anđiêng thấy tốt hơn hết là trở về căn cứ của mình, bỏ mặc cho những người Patxuyket và Irôqua tự giải quyết việc cho họ. Duy chỉ có chàng thanh niên nam tước Môđroi không tán thành mà cứ muốn tiến công kẻ thù. - Nhưng nếu cha Oócgiovan lại bị tiến công cùng với đám thổ dân mới theo đạo của cha? - Chàng ta nôn nóng hỏi? - Những người Irôqua đã cam kết rằng, nếu ta để họ vượt sông không gặp trở ngại họ sẽ quay về vùng đất gốc của mình mà không gây thiệt hại gì cho những dân địa phương họ gặp trên đường-Perắc nói. - Chứng cứ? Ngay bây giờ chúng đã bắt đầu bằng việc giết hai người Patxuyket rồi

thì sao? Trong đầu óc một gã Irôqua chỉ toàn những chuyện lừa lọc phản trắc. Đại tá Lômenê nhắc Môđroi phải đúng mức; những sĩ quan Canada quên quá dễ dàng rằng vị thống đốc của Nhà vua đã ký hòa ước với Năm tộc người. - Với cái loại người ấy, các hiệp ước chẳng có nghĩa lý gì-Môđroi vẫn khăng khăng-Chiến tranh, chiến tranh không khoan nhượng!... Không có giải pháp nào khác giữa những người Pháp và người Irôqua.

Tuy nhiên các lính chiến người Anhđiêng đã tiếp tục xuống thuyền rời đi và tối đến đám đàn bà trẻ con đã chạy vào ẩn trong rừng vì nghe rục rịch có chiến tranh lại quay về trại và nổi lửa lên bắc bếp cho bữa tối. Có người chú ý thấy Perắc phu nhân không có mặt. Mọi người đổ xô đi tìm khắp nơi, đi một vòng suốt từ các nhà ở đến dọc theo hàng rào. Người ta đến cả những chỗ đốt cây làm nương rẫy và những vùng lân cận ở bờ sông, gọi tên nàng để tìm. Linh tính về một thảm họa xảy ra trong đầu mọi người. Angiêlic biến mất.

Chương 3. Cảm giác đó xâm chiếm người nàng một cách kỳ lạ giữa lúc nàng chỉ có một mình trong căn nhà nhỏ. Đó là một cảm giác khó chịu đè nặng tâm hồn nàng. Và bỗng nhiên nàng nảy ra ý muốn quay trở lại nơi đó trên ngọn đồi ở đằng sau đôn để hái lá bạc hà. Nàng phải cố xua đuổi nhiều lần ý nghĩ đó, nó cứ luẩn quẩn trong đầu nàng, mãi sau nàng mới cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Nhìn rồi không đủ sức bắt tay vào bất cứ công việc gì nàng đứng tựa cửa sổ nhìn ra ngoài, mặc dù chỉ thấy những cái bóng đi đi lại lại mờ mờ trong sân. Nàng suy tư về tính nét nóng nảy của đứa con trai thứ Canto, đang hồn đỗi từ lúc bị nàng dội cho một thùng nước vào người. từ trước đến nay nàng không dễ dàng hiểu rõ được những ý nghĩ của cậu con trai này, ngay lúc nó còn là một đứa con nít tóc xoăn. Bây giờ nó đã là một thiếu niên vạm vỡ, chắc nịch, có một vẻ đẹp hơi chất phác thì càng khó làm cho nó thuần tính được. Như cái máy, Angiêlic lấy ngón tay gõ nhẹ vào khung cửa sổ, nàng nhớ lại cái nhìn của Canto: đôi mắt thiếu nữ trong một thân hình lực sĩ. Chợt có một tiếng đập cửa thật mạnh, tiếp đó thấy chàng thanh niên tươi tỉnh Phlôrimông nhanh nhẹn xuất hiện. Angiêlic hơi giật mình đặt tay lên ngực, và hỏi con trai tại sao không có những cung cách đỡ võ biền hơn khi vào phòng một phu nhân. Phlôrimông tươi cười thú nhận: sau các chuyến đi dài và nhất là cuộc đời làm thủy thủ phụ trên một tàu buôn, những cách giao tiếp lịch sự cậu học được lúc nhỏ đã nhanh chóng bị xóa mờ. Angiêlic cười và vui thích đưa mắt nhìn con trai đi đi lại lại nghĩ bụng rằng nó quả thật là một chàng trai tuyệt đẹp. Giờ đây, với thân hình cao lớn, cậu ta đã gần trở thành một người đàn ông thật sự, nhưng vẫn còn là một đứa trẻ với nụ cười hồn nhiên. Hai mẹ con chuyện trò thân mật, và Phlôrimông nói với nàng về những dự kiến của mình vẫn hằng tha thiết.

Cậu ta nói là có ý định nhân chuyến đi của bố mình vào sâu trong các miền đất châu Mỹ, cậu ta muốn tiến hành một cuộc đi khám phá vùng đất xa hơn về phía tây, hy vọng phát hiện ra lối đi sang biển Trung Hoa mà từ bao lâu nay người ta vẫn tìm. Cậu ta đã phác họa kế hoạch về chuyện này, nhưng chưa hề thổ lộ với bố. Có lẽ cần phải đợi đến mùa xuân. Trời tối dần, vừa bắt đầu chuẩn bị đèn lửa, Angiêlic vừa nói chuyện với con trai. Và đột nhiên nàng nhớ lại giấc mơ về một người Irôqua vung lưới riu trên đầu mình: hình ảnh ấy làm nàng hồi hộp đến mức nàng hầu như bủn rủn chân tay. Thấy mẹ tái mặt đi, Phlôrimông vội dừng câu nói và hỏi thăm mẹ. Nàng thú nhận là mình không được khỏe. Nàng có cảm giác ngạt thở. Nàng muốn ra bên ngoài hít thở không khí tươi mát của buổi chiều. nàng sẽ đi hái lá bạc hà, ở phía bên kia, gần suối.

Angiêlic nói như trong cơn mê ngủ. nàng thấy nhất thiết phải đi lấy lá bạc hà, và ngạc nhiên tự hỏi sao mình lại quên khuấy đi đến lúc này đã muộn mới nhớ ra. Nàng khoác lên vai chiếc áo choàng bằng len và lấy một cái rổ. Ra đến ngưỡng cửa, hình như còn quên cái gì, nàng nhìn Phlôrimông hồi lâu rồi nói: - Con cho mẹ mượn con dao găm của con, được không? - Được mẹ ạ! - Phlôrimông đáp không tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Cậu con trai mười bảy tuổi này đưa cho mẹ con dao được chăm chút nhất, vì cậu nghĩ: phải có dao thật tốt mới thành nhà săn bắn và đi rừng lão luyện được. Con dao vừa nhọn, vừa sắc, cán nắn có chạm trổ chỗ tay cầm nên có thể nắm rất chặt. - Chốc nữa mẹ sẽ trả con-Angiêlic nói. Và nàng vội vã bước ra ngoài. Một lát sau khi mọi người đổ xô đi tìm nàng thì Phlôrimông đang thổi sáo trong nhà bếp, đôi mắt nhìn bác Malaprat đang làm món bánh ngọt rất hấp dẫn mà đã từ lâu cậu ta chưa được nếm. Thấy có người

hỏi, Phlôrimông kể lại rằng mẹ cậu vừa đi hái lá bạc hà phía đằng kia, trên đồi gần suối và mẹ cậu đã mượn con dao của cậu. Cậu ta ngạc nhiên thấy bố mình giật nảy người và lườm cậu với con mắt dữ dội: - Nhanh lên-Perác vội bảo Nicôla Perôt - chúng ta đến ngay chỗ đó. Tôi tin chắc nhà tôi đang gặp nguy hiểm

Chương 4. Angiêlic đã leo lên con đường dốc hai bên đầy những gốc cây đã đẵn cụt. Nàng đã vượt qua quãng phát nương này và tiếp tục men theo sườn đồi cỏ mọc đầy. Cuối cùng nàng trông thấy con suối. Nàng biết rằng cũng như hôm trước, ở nơi này có một bóng người tuy lúc này chưa nhìn thấy nhưng chắc chắn có. Nhưng lần này nàng không thấy ai ẩn nấp sau những thân cây cả, mọi vật đều yên ắng. Mặc dù vậy gã Irôqua đã có mặt rồi. Nàng hiểu rằng lúc này đã quá muộn, không thể lùi lại được nữa, và giấc mơ của nàng phải được thực hiện. Sự bồn chồn ngờ ngác thúc đẩy nàng hành động lúc này đã biến đi. Một sức mạnh mà nàng biết rõ dâng lên trong người nàng: sức mạnh của một người sắp bước vào cuộc giao chiến. Nàng đã từng biết điều này nhiều lần nhất là vào lúc nàng buộc phải bảo vệ tính mạng các con mình với con dao găm trong tay. Nàng tự cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Nàng rút con dao găm của Phlôrimông ra nắm chắc trong tay và giấu nó trong những nếp gấp của chiếc váy đang mặc, đi tiếp đến bờ suối và quỳ hai đầu gối xuống đất. Kẻ đang rình nàng, thấy nàng vẫn xoay lưng lại mình và tỏ vẻ không nghi ngờ chuyện gì liền nhảy chồm đến, nhưng bị hoàn toàn bất ngờ; đúng lúc đó, nàng đã quay người lại mặt đối mặt với hắn. Nàng thấy bóng đen của hắn sừng sững trên nền mặt trời lặn, cái rìu giương cao và chỏm tóc biến thành một chùm lông cài mũ lấp lánh giống hệt một con chim mồi khổng lồ lặng lẽ lao xuống người nàng. Nàng né sang một bên. Hắn lao đảo vì chém trượt, và bị nàng nhanh chóng tóm lấy gót chân hắn ngã chổng kèn xuống đám cành lá ở bờ suối. Cái rìu trượt khỏi tay hắn, và ngay lập tức, mũi dao găm nhọn hoắt đã dí vào cổ họng hắn. Tất cả cảnh đó diễn ra nhanh như chớp, không một tiếng động, thậm chí không nghe thấy tiếng hơi thở nào. Tuy nhiên, lúc sắp đâm mạnh mũi dao găm kết liễu đời tên địch, Angiêlic lại do dự: Nàng dùng hết sức mạnh ghìm tên Anđiêng bị ngã dí xuống đất: qua khe mi mắt xéch hai con người đen nhánh của hắn lộ vẻ kinh ngạc đến tột độ. Tên Irôqua không sao hiểu nổi, vì duyên cớ gì một chiến sĩ lực lưỡng nhanh nhẹn và không ai đánh nổi như hắn lại bị lâm nguy trong tay một người đàn bà, hơn nữa lại là một người đàn bà Da trắng! Hắn chỉ bắt đầu hơi hoàn hồn khi nghĩ: đây không phải là người thật, mà chỉ là một thứ thần thánh siêu phàm hiện hình. Lúc đó, hắn mới tiếp tục thở hắt ra được. Hắn có thể thừa nhận mình đã bị đánh bại: bị Thần linh đánh bại không có gì là mất danh dự. Hắn cất tiếng nói, nhỏ và khàn khàn: - Hỡi người đàn bà, hãy tha cho ta mạng sống! Trong giây lát do dự nàng ngừng tay đâm dao găm vào cổ họng hắn, hắn có thể tìm cách chống đỡ nhưng hắn có vẻ đã từ bỏ việc đánh trả. - Nếu ta tha mạng sống cho mi, mi sẽ cướp mạng sống của ta-nàng thì thầm. Tiếng nói dịu dàng trong treo của nàng tác động đến gã thổ dân. - Không phải - Hắn gạt đi-Ta xin thề trước Thần linh cao cả! Mạng sống của người là thiêng liêng, một khi thần thánh đã nhập vào người: từ nay không ai có thể hại được mạng người. Nàng chợt nhận ra hắn đối đáp với nàng bằng tiếng Pháp. - Mi có phải là Uttakê thủ lĩnh người Môhốc không? - Phải, ta đây mà! Angiêlic liền từ từ đứng thẳng người lên và thả hắn ra. Gã Irôqua lăn mình sang một bên, hai mắt không rời khỏi nàng: rồi hắn cũng đứng lên động tác mềm mại như con báo. Hắn vẫn đứng tay không, nhìn nàng, không nhúc nhích. - Còn người, người có phải là vợ của Têcôngdôrôga? Thấy nàng có vẻ không hiểu hắn hỏi lại. - Vợ của Người làm sấm sét, người biết làm các quả núi nổ tung, người chủ của Catarung? Nàng gật đầu. - Vậy thì hãy dẫn ta đến gặp người đó-Gã thổ dân nói. - - - - - Những người chạy đi cứu Angiêlic đang rảo bước leo lên đồi, vũ khí lăm lăm trong tay. Họ thấy hai bóng người đi ngược về phía mình, còn hơi mờ mờ vì bóng tối bắt đầu phủ xuống sườn đồi bên này. Họ nhẹ cả người khi nhận ra Angiêlic; nhưng liền sau đó lại đưa mắt ngờ vực nhìn người đi sau lưng nàng: họ đứng lại cảnh giác đề phòng. Họ cảm thấy kẻ theo sau nàng không phải là một người thuộc loại bình thường. dường như người hắn toát ra hơi nóng đáng sợ của một con quái vật bị khuất phục. Bộ ngực đầy những nét xăm căng phồng theo nhịp thở mạnh như hơi thở con rồng phun lửa khát máu trong

thần thoại, và hai con người dẫn to của hắc long lạnh sáng rực như cục than hồng. Toàn thân hắc bốc mùi nồng nặc, tàn dư của lối sống chui rúc trong hang ổ, và gây tội ác đẫm máu. Một số người dưới quyền Perắc mặc dù là những người đi biển thiện chiến, cũng giật mình lùi lại. Mấy người thổ dân Métalác đi theo họ vội quay gót, ba chân bốn cẳng chạy về tìm vũ khí của mình, chọn chỗ mai phục trong trại, đám phụ nữ thổ dân nghe tin báo vội vã gánh nồi chảo, thức ăn và con trẻ chạy vào rừng ẩn nấp. - Đây là Uttakê, thủ lĩnh Môhóc-Angiêlic giới thiệu-ông ta đến có một mình và muốn thương lượng. Tôi đã hứa để ông ta được an toàn tính mạng. Tức thì mọi người đều đổ dồn con mắt vào người tù trưởng bộ lạc Môhóc, con người không bao giờ quy phục. Vậy mà Uttakê lại muốn đàm phán... thật không thể tin được! Một số người đã từng gặp hắc, nay nhận ra dáng người lực lưỡng với vẻ mặt hung hăng dữ tợn những cố kiềm chế gây nên một ấn tượng sức mạnh đáng sợ. Đúng là Uttakê với chỏm tóc và những lông chim dựng đứng trên đầu và thẳng đứng, giống như lông một con vật nổi giận hay khiếp sợ. Nam tước trẻ tuổi Môđroi nói vài lời bằng tiếng Irôqua. Gã Anh điêng đáp lại ngắn gọn như bằng ký hiệu. Môđroi muốn chồm lên: - Hắc bảo tôi là Xoanixit cũng ở chỗ hắc.. Tôi biết mà. Tôi đã dò theo vết chân thẳng cha kia: mùi con cáo ấy không thể lẫn được. Cuối cùng thế là chúng ta đã tóm được gáy bọn chúng, bọn Anhđiêng đã man áy!... - Im miệng đi - Nicôla Perôt quát lên. Chớ quên là người ta không bao giờ được lãng mạ một đại diện đặc mệnh toàn quyền đi đàm phán. Người sứ giả Irôqua vẫn thản nhiên. Rồi hắc cất tiếng nói, và mọi người ngạc nhiên nghe thấy hắc phát biểu ý kiến bằng một thứ tiếng Pháp khá hoàn hảo: - Têcôngđora ở đâu, Người làm sấm sét ấy? Có phải là người không? - Hắc vừa hỏi vừa quay sang phía Perắc. Đúng rồi! Ta đã nhận ra người rồi. Ta xin có lời chào. Ta là Uttakê, người chỉ huy của bộ lạc Môhóc. Tù trưởng bộ lạc Xêneca là Xoanixit, thủ lĩnh của Năm bộ tộc người muốn có hòa bình với người. Ta đến đây thay mặt cho ông ta để yêu cầu ký liên minh với người và nhờ người làm trung gian với người Pháp để họ cho chúng ta vượt qua sông Kenôbêc an toàn. Bá tước Perắc đặt bàn tay lên cái mũ đang đội có cắm những lông chim đen

và đồ lay động trước gió. Ông cất mũ và cúi người rất thấp trước mặt người thổ dân để tỏ lòng kính trọng và để chào mừng. Mấy giờ sau Uttakê ra về, với nhiệm vụ truyền đạt cho Xoanixit những đề nghị ký kết bản thỏa thuận; nếu người ta để cho đoàn người Irôqua vượt qua sông an toàn thì các thủ lĩnh Irôqua phải cam kết không tiến công các đám người Abênaki hay Angôngcanh mà họ gặp trên con đường dài trở về căn cứ. - Ồ, thế tại sao các người, những người Pháp lại lo lắng cho những con cáo lông đỏ ấy-Lão Môhóc nói với vẻ khinh bỉ. Môđroi vẫn khăng khăng không muốn hòa giải. - Các vị sẽ thấy: họ sẽ đưa ra nhiều cam kết, nhưng sẽ không tôn trọng lời cam kết nào. Đại tá Lômêni không hề nao núng. Giành được của những người Irôqua lời đảm bảo rằng khi quay về nhà họ sẽ không gây tội ác trên đường, như thế tốt hơn là đánh bại họ dễ dàng, nhưng do đó lại làm bùng lên những cuộc chiến tranh đẫm máu mà ngài thống đốc Phrôngtônác rất thiết tha muốn chấm dứt. Đại tá nhắc lại: - Chớ quên rằng hòa bình đã được ký kết giữa người Pháp với Năm tộc người. - Chúng tôi không quên đâu-Sứ giả Irôqua đáp-Từ lâu rồi chúng tôi không hề tiến công người Pháp. - Nhưng các ông đã đánh các bộ lạc bè bạn của chúng tôi.

- Chúng tôi chưa hề giảng hòa với những bộ lạc khác mà chỉ giảng hòa với người Pháp-Gã Irôqua cãi lý-Tại sao người Pháp muốn dính vào chuyện riêng của chúng tôi? Khi bắt đầu cuộc tranh luận Angiêlic đã muốn rút lui nhưng thủ lĩnh Môhóc đã ngăn lại bằng một động tác: - Để người đàn bà này lại đây! Giọng nói khẩn thiết và giận dữ ấy có tính áp đặt. Không ai đoán biết được vì sao gã Irôqua đòi để người phụ nữ Da trắng này tham gia cuộc thảo luận. Phảng phất có điều gì bí ẩn bao quanh chuyện này: chuyện gì đã xảy ra lúc nãy, trên đồi? Còn Angiêlic thì cảm thấy nhưc đầu như búa bổ, nàng lơ đãng lấy bàn tay bóp trán. Nàng tự hỏi: làm sao mình có thể giải thích với chồng đầu đuôi việc mình đã đi ra suối để gặp người thủ lĩnh Môhóc? Đôi lúc con mắt nàng chột nhìn về phía cái riu mà Uttakê nay đã giắt vào thắt lưng. Nhớ lại thứ vũ khí khủng khiếp ấy đã từng giương cao trên đầu mình nàng bỗng run lên khiếp sợ khác hẳn sự bình tĩnh lúc trước. Khi người Irôqua rời khỏi đồn trở về rừng nàng về thẳng căn nhà nghỉ của mình, lên giường

nằm và ngủ thiếp đi thật say. Sáng hôm sau tỉnh dậy, nàng cảm thấy trong người khỏe mạnh bình thường. Nàng thấy rằng chồng mình đã nghỉ đêm bên nàng, nhưng lúc này không còn ở trong phòng nữa. Lúc Perắc đến cũng như lúc ông đi khỏi, nàng đều không biết gì. Nàng vẫn tự hỏi nên nói những gì với chồng. Sau cùng nàng quyết định sẽ yêu cầu người chồng dày dặn kinh nghiệm giúp đỡ mình hiểu rõ tất cả những sự kiện đáng lo ngại đó. Tại sao lúc đầu định giết nàng, người Môhóc ấy sau lại ngoan ngoãn đi theo nàng và đột ngột bày tỏ ý muốn thương lượng một cách trung thực? Trang điểm và ăn mặc xong, nàng bước ra và chạy đến góc pháo đài, nơi có thể đứng sau hàng rào bảo vệ quan sát các vùng chung quanh. Các cổng đều đóng chặt; nhưng ngay sau khi có tín hiệu bằng khói đốt lên trên các đồi lân cận báo rằng những người Irôqua đang đến, các cánh cổng đều mở rộng. Bá tước Perắc cùng đại tá Lômêni Sămbo đi ra nền đất phẳng trước cổng trại và đứng đằng sau là đám binh sĩ của ông Lômêni và những tay súng của Perắc. Các bộ lạc Anhđiêng đồng minh của Pháp rời bỏ nơi ẩn nấp đi ra khỏi rừng, mang theo cung tên, rìu trận và lạng lẽ tản ra bố trí lực lượng quanh đồn như một làn nước thủy triều màu đỏ. Vợ chồng ông Giônax và đám trẻ con đã lên nhập bọn với Angiêlic ở sân thượng và tò mò nhìn ra phía cổng đồn. Cuối cùng, ở góc một khu rừng dương liễu, cạnh bờ sông, người ta thấy những người Irôqua tiến ra. Họ gồm có sau người mình trần, rất thản nhiên trước mặt một đám đông người mang vũ khí đợi họ. Họ thong thả bước theo bờ sông đất sỏi, khi đến bãi cát thì quay ra đứng thành một hàng thẳng đối diện với đồn binh, họ là thủ lĩnh các bộ lạc Irôqua. Angiêlic dễ dàng nhận ra tù trưởng Môhóc là Uttakê. Đứng bên cạnh hắn là một người đàn ông có tuổi với mái tóc hoa râm cài lông chim đại bàng. Thân mình hơi gầy của ông ta có những bắp thịt gân guốc nổi dưới làn da vàng sẫm. Với vẻ kiêu hãnh trên khuôn mặt dài, mang những vết nhăn nhỏ quanh đôi mắt và cái miệng, ông ta dễ làm người ta sợ. Nhiều nét xăm mình làm nổi rõ những xương sườn, vú và xương quai xanh. Angiêlic đoán đó là Xoanixit tù trưởng bộ lạc Xêncê, thủ lĩnh cao nhất của liên minh Năm tộc người Irôqua. Cả tốp người này tiến lên vài bước rồi nhất tề ngồi xuống đất cạnh bờ sông, trừ một người là Uttakê. Gã này thong thả tiến về phía đồn trại của người Da trắng. Khi dừng lại trước mặt bá tước Perắc và Bá tước Lômêni hắn đưa hai cánh tay giương cao về hai phía người một thứ khăn dài có tua, và theo nhiều hạt ngọc nhỏ dính xin xít vào nhau tạo thành những hoa văn màu tím trên nền trắng. Trình khăn xong, hắn đặt nó xuống đất, rồi rút từ thắt lưng ra một cái đĩa bằng đất nung màu đỏ có gắn hai lông chim đen đặt xuống bên cạnh cái khăn. Sau đó lùi xuống hai bước hắn đứng khoanh hai tay trên ngực, đưa mắt nhìn chằm chằm những cái đầu của đám đông trước mặt trơ trơ như một pho tượng đá. Lúc này, mọi người có vẻ hoàn toàn bình tĩnh, kể cả những người Abênaki những người Huyrông nữa, thậm chí cả Môđroi cũng hơi mỉm cười. Nicôla Perôt lại đóng vai phiên dịch. Anh ta tiến hành cuộc đối thoại theo đúng nghi thức quen thuộc của người thổ dân. Angiêlic ngạc nhiên thấy người Irôqua tìm cách làm đối phương lúng túng bằng những lời lẽ tinh vi. Nhưng Nicôla Perôt không phải là tay vừa: anh ta thông thạo tất cả các tộc người và thổ ngữ của họ đã từng làm môi giới giữa các bộ lạc xung đột với nhau, đã phục vụ trong những chiến dịch của người Pháp chống một số bộ lạc; hơn nữa anh ta còn là tù binh của người Ônêiut trong một năm. Anh ta không bỏ sót một chi tiết, một sắc thái nhỏ nào trong lời pháp biểu của đối phương. Sau một hồi đối đáp, tù trưởng Uttakê quay về bờ sông với mấy tù trưởng khác, còn những người Âu trở vào căn nhà trong đồn để thảo luận. Angiêlic nhận thấy rằng mấy viên sĩ quan Canada lộ vẻ lo nghĩ. Nàng đến gần chào họ, và nàng hỏi Lômêni: - Thưa ngài, ngài thấy tình hình thế nào ạ? Ngài có hài lòng về những cuộc đàm phán với đám thổ dân ấy không? Liệu có thể tránh được xung đột như ông Perắc mong muốn không? - Biết nói thế nào đây? - Lômêni đáp Với những người Irôqua thì bao giờ cũng vậy. Cho dù họ có một chọi với mười thì họ vẫn coi như là ban ơn cho kẻ thù của mình khi họ giảng hòa. Họ làm như thế để lấy cơ yêu sách điều này điều nọ với ta. Lúc này, họ thậm chí không chịu cam kết là sẽ không giết chóc cướp bóc dân thường. Nếu như vậy mà chúng ta vẫn nhượng bộ họ thì hành động ấy của chúng ta sẽ được họ coi là một thất bại của người Da trắng, mà sau này họ sẽ lấy làm hãnh diện và nhạo báng chúng ta. - Chúng ta hãy đánh đuổi bọn chúng và tiêu diệt chúng-

Môđroi hùng hổ nói. Trung úy Pông Briăng im bật. Hẩn nhìn Angiêlic và không sao rời còn mắt khỏi cái khuôn mặt thanh cao và tuyệt vời của nó. Perắc cũng im lặng. ông nhìn hết người này đến người khác nhưng người ta không sao đọc được ý nghĩ của ông. Đại tá Lômêni quay sang phía ông: - Thế còn ngài, ngài nghĩ sao? Liệu ngài có sợ họ chẳng bẫy chúng ta không? Giả thử những lời thề thốt liên minh với chúng ta đều là giả dối. Sau khi đã đẩy được chúng tôi đi xa rồi, bọn chúng sẽ xông vào đồn trại của ngài cướp bóc. Còn ngài và thân thuộc của ngài sẽ... - Tôi chấp nhận nguy cơ ấy... - Chúng ta không biết cả đến quân số của chúng ít hay nhiều. Có lẽ quá ít để có thể đương đầu với tất cả chúng ta được; nhưng nếu chỉ đứng trước có riêng đám người thuộc quyền ngài thì... - Xin ngài chớ lo ngại cho số phận của tôi-Perắc nói, đôi mắt ánh lên một nét mỉa mai tế nhị- Cứ cho là tôi đã đi một nước cờ sai, khi tin vào lòng trung thành của người Irôqua đối với tôi. Chính điều đó chắc phải làm khấp khởi mừng thầm những kẻ mà mới hôm trước đây thôi vẫn còn tìm cách tiêu diệt tôi! Lúc này, vấn đề đặt ra khác hẳn: liệu có lại bùng nổ những cuộc xung đột giữa những đất đai mới của Pháp với những bộ lạc của Năm tộc người không? Liệu các vị có gánh lấy trách nhiệm đó không... ? - Ô, hãy nhìn xem có ai đến kia-Phalie nói. Trong khung cửa hiện ra người tù trưởng Môhôn - Phải chăng người muốn thông báo thêm một vài điểm gì quan trọng? - Nicôla Perôt hỏi. - Người đoán đúng. Đây nhé: người anh Xoanixit của tôi giao cho tôi nhiệm vụ truyền đạt điều này với người: trong khu rừng cách đây không xa, giữa đám chiến sĩ của chúng ta, có một đứa trẻ con thuộc chủng tộc các người. Nó là con trai của chị ruột tôi. - Gã Irôqua quay sang nói với Lôbinhie. - Thủ lĩnh tối cao của bộ lạc Xêncê hiện nay sẵn sàng trả lại đứa bé cho các người, nếu họ chấp thuận để chúng ta tiếp tục đi về phía thung lũng quê hương những người Môhôn mà không gây khó khăn gì cho chúng ta. Sự kinh ngạc lộ rõ trên khuôn mặt mọi người. - Thăng bé Macxơlanh, thăng cháu ruột gọi tôi là cậu- Lôbinhie kêu lên-Thì ra cháu nó đã thoát chết, chứ không bị tàn sát!... Rồi quay sang viên đại tá Lômêni cầu khẩn: - Thưa bá tước, ta cần làm mọi cách để cứu thăng bé này! Phải giành lại nó từ tay bọn khốn kiếp ấy, chúng đã nhồi sọ cho nó căm ghét Chúa và tổ tiên mình!... Lômêni cúi đầu suy nghĩ, vẻ nghiêm trang. Rồi ông ta liếc nhìn về phía Perắc và nói: - Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải chấp thuận đề nghị của họ. Rồi quay sang sứ giả Irôqua: - Được rồi, hãy trả lại đứa bé cho chúng ta sau đó các anh có thể lên đường và vượt sông Kenobec an toàn. Cho đến khi người sứ giả đi khỏi, chàng nam tước trẻ Môđroi cố sức tự kiểm chế. Nhưng ngay sau đó anh ta làm toáng lên: - Không, không thể như thế được! Bọn khốn kiếp ấy không thể nào rời vùng này ra đi mà không bị trừng phạt được! Lẽ nào có thể để cho tên Xoanixit đi qua sát nách tôi mà lại để sống, không lột lấy mảnh da đầu hắn! - Xem chừng anh coi nhẹ tính mạng thăng cháu tôi và cả việc cứu vớt linh hồn nó lắm nhỉ? - Lôbinhie quát lên và túm lấy cổ áo Môđroi. - Bình tĩnh nào- Lômêni vừa nói vừa tách hai anh chàng ra xa nhau. Mắt giận dữ đỏ ngầu, Môđroi chạy vụt về túp lều lụp xụp của mình sửa soạn hành lý để bỏ đi. Hiểu rằng cần phải tách anh chàng này ra xa, viên đại tá không phản đối việc Môđroi rời đồn. Ông ta cho gọi anh chàng này lên quát cho một chập, và quyết định biến hành động xốc nổi của anh ta thành một nhiệm vụ chính thức được trao. Đại tá trước hết giao cho anh chàng chuyển một bức thư cho nam tước Xanhcaxtin, thống đốc tại đồn Păngtaguê, ở cửa sông Pê nôpxoot. Chuyến đi dài này mà Môđroi có nhiệm vụ thực hiện sẽ làm dịu bớt cơn nóng điên khùng của anh chàng. - Đồn Păngtaguê ở bên bãi sông Gunxbô rô nơi ngài Perắc đã đặt một trạm tuyển mộ lính đánh thuê trong số người Pháp theo Tin lành; vì vậy tôi cần gửi chỉ thị cho nam tước Caxtin về vấn đề này. Nếu lúc đến nơi, anh thấy ở đó có một tàu của ta có kế hoạch trở về Kêbéc trước khi nước biển đóng băng thì anh hãy đáp tàu về; nếu không có tàu về thì anh sẽ ở lại đồn Păngtaguê với ông Caxtin cho hết mùa đông.

Chương 4. Angiêlic đã leo lên con đường dốc hai bên đầy những gốc cây đã đẵn cụt. Nàng đã vượt qua quãng phát nương này và tiếp tục men theo sườn đồi cỏ mọc đầy. Cuối cùng nàng trông thấy con suối. Nàng biết rằng cũng như hôm trước, ở nơi này có một bóng người tuy lúc này chưa nhìn thấy nhưng chắc chắn có. Nhưng lần này nàng không thấy ai ẩn nấp sau những thân cây cả, mọi vật đều yên ắng. Mặc dù vậy gã Irôqua đã có mặt rồi. Nàng hiểu rằng lúc này đã quá

muộn, không thể lùi lại được nữa, và giấc mơ của nàng phải được thực hiện. Sự bồn chồn ngờ ngác thúc đẩy nàng hành động lúc này đã biến đi. Một sức mạnh mà nàng biết rõ dâng lên trong người nàng: sức mạnh của một người sắp bước vào cuộc giao chiến. Nàng đã từng biết điều này nhiều lần nhất là vào lúc nàng buộc phải bảo vệ tính mạng các con mình với con dao găm trong tay. Nàng tự cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Nàng rút con dao găm của Phlôrimông ra nắm chắc trong tay và giấu nó trong những nếp gấp của chiếc váy đang mặc, đi tiếp đến bờ suối và quỳ hai đầu gối xuống đất. Kẻ đang rình nàng, thấy nàng vẫn xoay lưng lại mình và tỏ vẻ không nghi ngờ chuyện gì liền nhảy chồm đến, nhưng bị hoàn toàn bất ngờ; đúng lúc đó, nàng đã quay người lại mặt đối mặt với hắn. Nàng thấy bóng đen của hắn sừng sững trên nền mặt trời lặn, cái rìu giương cao và chỏm tóc biến thành một chùm lông cài mũ lấp lánh giống hệt một con chim mồi khổng lồ lạng lẽ lao xuống người nàng. Nàng né sang một bên. Hắn lao đảo vì chém trượt, và bị nàng nhanh chóng tóm lấy gót chân hắn ngã chổng kèn xuống đám cành lá ở bờ suối. Cái rìu trượt khỏi tay hắn, và ngay lập tức, mũi dao găm nhọn hoắt đã dí vào cổ họng hắn. Tất cả cảnh đó diễn ra nhanh như chớp, không một tiếng động, thậm chí không nghe thấy tiếng hơi thở nào. Tuy nhiên, lúc sắp đâm mạnh mũi dao găm kết liễu đời tên địch, Angiêlic lại do dự: Nàng dùng hết sức mạnh ghìm tên Anhđiêng bị ngã dí xuống đất: qua khe mi mắt xé hai con ngươi đen nhánh của hắn lộ vẻ kinh ngạc đến tột độ. Tên Irôqua không sao hiểu nổi, vì duyên cớ gì một chiến sĩ lực lưỡng nhanh nhẹn và không ai đánh nổi như hắn lại bị lâm nguy trong tay một người đàn bà, hơn nữa lại là một người đàn bà Da trắng! Hắn chỉ bắt đầu hơi hoàn hồn khi nghĩ: đây không phải là người thật, mà chỉ là một thứ thần thánh siêu phàm hiện hình. Lúc đó, hắn mới tiếp tục thở hắt ra được. Hắn có thể thừa nhận mình đã bị đánh bại: bị Thần linh đánh bại không có gì là mất danh dự. Hắn cất tiếng nói, nhỏ và khàn khàn: - Hỡi người đàn bà, hãy tha cho ta mạng sống! Trong giây lát do dự nàng ngừng tay đâm dao găm vào cổ họng hắn, hắn có thể tìm cách chống đỡ nhưng hắn có vẻ đã từ bỏ việc đánh trả. - Nếu ta tha mạng sống cho mi, mi sẽ cướp mạng sống của ta-nàng thì thầm. Tiếng nói dịu dàng trong trẻo của nàng tác động đến gã thổ dân. - Không phải - Hắn gạt đi-Ta xin thề trước Thần linh cao cả! Mạng sống của người là thiêng liêng, một khi thần thánh đã nhập vào người: từ nay không ai có thể hại được mạng người. Nàng chợt nhận ra hắn đối đáp với nàng bằng tiếng Pháp. - Mi có phải là Uttakê thủ lĩnh người Môhóc không? - Phải, ta đây mà! Angiêlic liền từ từ đứng thẳng người lên và thả hắn ra. Gã Irôqua lăn mình sang một bên, hai mắt không rời khỏi nàng: rồi hắn cũng đứng lên động tác mềm mại như con báo. Hắn vẫn đứng tay không, nhìn nàng, không nhúc nhích. - Còn người, người có phải là vợ của Têcôngdôrôga? Thấy nàng có vẻ không hiểu hắn hỏi lại. - Vợ của Người làm sấm sét, người biết làm các quả núi nổ tung, người chủ của Catarung? Nàng gật đầu. - Vậy thì hãy dẫn ta đến gặp người đó-Gã thổ dân nói. - - - - - Những người chạy đi cứu Angiêlic đang rảo bước leo lên đồi, vũ khí lăm lăm trong tay. Họ thấy hai bóng người đi ngược về phía mình, còn hơi mờ mờ vì bóng tối bắt đầu phủ xuống sườn đồi bên này. Họ nhẹ cả người khi nhận ra Angiêlic;

nhưng liền sau đó lại đưa mắt ngờ vực nhìn người đi sau lưng nàng: họ đứng lại cảnh giác đề phòng. Họ cảm thấy kẻ theo sau nàng không phải là một người thuộc loại bình thường. dường như người hắn toát ra hơi nóng đáng sợ của một con quái vật bị khuất phục. Bộ ngực đầy những nét xăm căng phồng theo nhịp thở mạnh như hơi thở con rồng phun lửa khát máu trong thần thoại, và hai con ngươi dẫn to của hắn long lanh sáng rực như cục than hồng. Toàn thân hắn bốc mùi nồng nặc, tàn dư của lối sống chui rúc trong hang ổ, và gây tội ác đẫm máu. Một số người dưới quyền Perác mặc dù là những người đi biển thiện chiến, cũng giật mình lùi lại. Mấy người thổ dân Métalác đi theo họ vội quay gót, ba chân bốn cẳng chạy về tìm vũ khí của mình, chọn chỗ mai phục trong trại, đám phụ nữ thổ dân nghe tin báo vội vã gánh nồi chảo, thức ăn và con trẻ chạy vào rừng ẩn nấp. - Đây là Uttakê, thủ lĩnh Môhóc-Angiêlic giới thiệu-ông ta đến có một mình và muốn thương lượng. Tôi đã hứa để ông ta được an toàn tính mạng. Tức thì mọi người đều đổ dồn con mắt vào người tù trưởng bộ lạc Môhóc, con người không bao giờ quy phục. Vậy mà Uttakê lại muốn đàm

phán... thật không thể tin được! Một số người đã từng gặp hẳn, nay nhận ra dáng người lực lưỡng với vẻ mặt hung hăng dữ tợn những cổ kiềng chế gây nên một ấn tượng sức mạnh đáng sợ. Đúng là Uttakê với chòm tóc và những lông chim dựng đứng trên đầu và thẳng đứng, giống như lông một con vật nổi giận hay khiếp sợ. Nam tước trẻ tuổi Môđroi nói vài lời bằng tiếng Irôqua. Gã Anh điêng đáp lại ngắn gọn như bằng ký hiệu. Môđroi muốn chồm lên: - Hẳn bảo tôi là Xoanixit cũng ở chỗ hẳn.. Tôi biết mà. Tôi đã dò theo vết chân thẳng cha kia: mùi con cáo ấy không thể lẫn được. Cuối cùng thế là chúng ta đã tóm được gáy bọn chúng, bọn Anhđiêng đã man áy!... - Im miệng đi - Nicôla Perôt quát lên. Chớ quên là người ta không bao giờ được lãng mạ một đại diện đặc mệnh toàn quyền đi đàm phán. Người sứ giả Irôqua vẫn thản nhiên. Rồi hẳn cất tiếng nói, và mọi người ngạc nhiên nghe thấy hẳn phát biểu ý kiến bằng một thứ tiếng Pháp khá hoàn hảo: - Têcôngđora ở đâu, Người làm sấm sét ấy? Có phải là người không? - Hẳn vừa hỏi vừa quay sang phía Perác. Đúng rồi! Ta đã nhận ra người rồi. Ta xin có lời chào. Ta là Uttakê, người chỉ huy của bộ lạc Môhóc. Tù trưởng bộ lạc Xênêca là Xoanixit, thủ lĩnh của Năm bộ tộc người muốn có hòa bình với người. Ta đến đây thay mặt cho ông ta để yêu cầu ký liên minh với người và nhờ người làm trung gian với người Pháp để họ cho chúng ta vượt qua sông Kenobêc an toàn. Bá tước Perác đặt bàn tay lên cái mũ đang đội có cắm những lông chim đen và đỏ lay động trước gió. Ông cất mũ và cúi người rất thấp trước mặt người thổ dân để tỏ lòng kính trọng và để chào mừng. Mấy giờ sau Uttakê ra về, với nhiệm vụ truyền đạt cho Xoanixit những đề nghị ký kết bản thỏa thuận; nếu người ta để cho đoàn người Irôqua vượt qua sông an toàn thì các thủ lĩnh Irôqua phải cam kết không tiến công các đám người Abênaki hay Angôngcanh mà họ gặp trên con đường dài trở về căn cứ. - Ô, thế tại sao các người, những người Pháp lại lo lắng cho những con cáo lông đỏ ấy-Lão Môhóc nói với vẻ khinh bỉ. Môđroi vẫn khẳng khẳng không muốn hòa giải. - Các vị sẽ thấy: họ sẽ đưa ra nhiều cam kết, nhưng sẽ không tôn trọng lời cam kết nào. Đại tá Lômenê không hề nao núng. Giành được của những người Irôqua lời đảm bảo rằng khi quay về nhà họ sẽ không gây tội ác trên đường, như thế tốt hơn là đánh bại họ dễ dàng, nhưng do đó lại làm bùng lên những cuộc chiến tranh đẫm máu mà ngài thống đốc Phrôngtônác rất thiết tha muốn chấm dứt. Đại tá nhắc lại: -

Chớ quên rằng hòa bình đã được ký kết giữa người Pháp với Năm tộc người.

- Chúng tôi không quên đâu-Sứ giả Irôqua đáp-Từ lâu rồi chúng tôi không hề tiến công người Pháp. - Nhưng các ông đã đánh các bộ lạc bè bạn của chúng tôi. - Chúng tôi chưa hề giảng hòa với những bộ lạc khác mà chỉ giảng hòa với người Pháp-Gã Irôqua cãi lý-Tại sao người Pháp muốn dính vào chuyện riêng của chúng tôi? Khi bắt đầu cuộc tranh luận Angiêlic đã muốn rút lui nhưng thủ lĩnh Môhóc đã ngăn lại bằng một động tác: - Để người đàn bà này lại đây! Giọng nói khẩn thiết và giận dữ ấy có tính áp đặt. Không ai đoán biết được vì sao gã Irôqua đòi để người phụ nữ Da trắng này tham gia cuộc thảo luận. Phảng phất có điều gì bí ẩn bao quanh chuyện này: chuyện gì đã xảy ra lúc này, trên đồi? Còn Angiêlic thì cảm thấy như cầu đầu như búa bổ, nằng lơ đặng lấy bàn tay bóp trán. Nàng tự hỏi: làm sao mình có thể giải thích với chồng đầu đuôi việc mình đã đi ra suối để gặp người thủ lĩnh Môhóc? Đồi lúc con mắt nàng chột nhìn về phía cái riu mà Uttakê nay đã giắt vào thắt lưng. Nhớ lại thứ vũ khí khủng khiếp ấy đã từng giương cao trên đầu mình nàng bỗng run lên khiếp sợ khác hẳn sự bình tĩnh lúc trước. Khi người Irôqua rời khỏi đồn trở về rừng nàng về thẳng căn nhà nghỉ của mình, lên giường nằm và ngủ thiếp đi thật say. Sáng hôm sau tỉnh dậy, nàng cảm thấy trong người khỏe mạnh bình thường. Nàng thấy rằng chồng mình đã nghỉ đêm bên nàng, nhưng lúc này không còn ở trong phòng nữa. Lúc Perác đến cũng như lúc ông đi khỏi, nàng đều không biết gì. Nàng vẫn tự hỏi nên nói những gì với chồng. Sau cùng nàng quyết định sẽ yêu cầu người chồng dày dặn kinh nghiệm giúp đỡ mình hiểu rõ tất cả những sự kiện đáng lo ngại đó. Tại sao lúc đầu định giết nàng, người Môhóc ấy sau lại ngoan ngoãn đi theo nàng và đột ngột bày tỏ ý muốn thương lượng một cách trung thực? Trang điểm và ăn mặc xong, nàng bước ra và chạy đến góc pháo đài, nơi có thể đứng sau hàng rào bảo vệ quan sát các vùng chung quanh. Các cổng đồn đều đóng chặt; nhưng ngay sau khi có tín hiệu bằng khói đốt lên trên các đồi lân cận báo rằng những người Irôqua đang đến, các cánh

công đều mở rộng. Bá tước Perắc cùng đại tá Lômenê Sămbo đi ra nền đất phẳng trước công trại và đứng đằng sau là đám binh sĩ của ông Lômenê và những tay súng của Perắc. Các bộ lạc Anđiêng đồng minh của Pháp rời bỏ nơi ẩn nấp đi ra khỏi rừng, mang theo cung tên, rìu trận và lạng lẽ tản ra bố trí lực lượng quanh đồn như một làn nước thủy triều màu đỏ. Vợ chồng ông Giônax và đám trẻ con đã lên nhập bọn với Angiêlic ở sân thượng và tò mò nhìn ra phía công đồn. Cuối cùng, ở góc một khu rừng dương liễu, cạnh bờ sông, người ta thấy những người Irôqua tiến ra. Họ gồm có sau người mình trần, rất thản nhiên trước mặt một đám đông người mang vũ khí đợi họ. họ thong thả bước theo bờ sông đất sỏi, khi đến bãi cát thì quay ra đứng thành một hàng thẳng đối diện với đồn binh, họ là thủ lĩnh các bộ lạc Irôqua. Angiêlic dễ dàng nhận ra tù trưởng Môhóc là Uttakê. Đứng bên cạnh hắn là một người đàn ông có tuổi với mái tóc hoa râm cài lông chim đại bàng. Thân mình hơi gầy của ông ta có những bắp thịt gân guốc nổi dưới làn da vàng sẫm. Với vẻ kiêu hãnh trên khuôn mặt dài, mang những vết nhăn nhỏ quanh đôi mắt và cái miệng, ông ta dễ làm người ta sợ. Nhiều nét xăm mình làm nổi rõ những xương sườn, vú và xương quai xanh. Angiêlic đoán đó là Xoanixit tù trưởng bộ lạc Xê-nê-ca, thủ lĩnh cao nhất của liên minh Năm tộc người Irôqua. Cả tốp người này tiến lên vài bước rồi nhất tề ngồi xuống đất cạnh bờ sông, trừ một người là Uttakê. Gã này thong thả tiến về phía đồn trại của người Da trắng. Khi dừng lại trước mặt bá tước Perắc và Bá tước Lômenê hắn đưa hai cánh tay giương cao về hai phía người một thứ khăn dài có tua, và thêu nhiều hạt ngọc nhỏ dính xin xít vào nhau tạo thành những hoa văn màu tím trên nền trắng. Trình khăn xong, hắn đặt nó xuống đất, rồi rút từ thắt lưng ra một cái điếu bằng đất nung màu đỏ có gắn hai lông chim đen đặt xuống bên cạnh cái khăn. Sau đó lùi xuống hai bước hắn đứng khoanh hai tay trên ngực, đưa mắt nhìn chằm chằm những cái đầu của đám đông trước mặt tro tro như một pho tượng đá. Lúc này, mọi người có vẻ hoàn toàn bình tĩnh, kể cả những người Abênaki những người Huyrông nữa, thậm chí cả Môđrôi cũng hơi mỉm cười. Nicôla Perôt lại đóng vai phiên dịch. Anh ta tiến hành cuộc đối thoại theo đúng nghi thức quen thuộc của người thổ dân. Angiêlic ngạc nhiên thấy người Irôqua tìm cách làm đối phương lúng túng bằng nhữn lời lẽ tinh vi. Nhưng Nicôla Perôt không phải là tay vừa: anh ta thông thạo tất cả các tộc người và thổ ngữ của họ đã từng làm môi giới giữa các bộ lạc xung đột với nhau, đã phục vụ trong những chiến dịch của người Pháp chống một số bộ lạc; hơn nữa anh ta còn là tù binh của người Ônêiut trong một năm. Anh ta không bỏ sót một chi tiết, một sắc thái nhỏ nào trong lời pháp biểu của đối phương. Sau một hồi đối đáp, tù trưởng Uttakê quay về bờ sông với mấy tù trưởng khác, còn những người Âu trở vào căn nhà trong đồn để thảo luận. Angiêlic nhận thấy rằng mấy viên sĩ quan Canada lộ vẻ lo nghĩ. Nàng đến gần chào họ, và nàng hỏi Lômenê: - Thưa ngài, ngài thấy tình hình thế nào ạ? Ngài có hài lòng về những cuộc đàm phán với đám thổ dân ấy không? Liệu có thể tránh được xung đột như ông Perắc mong muốn không? - Biết nói thế nào đây? - Lômenê đáp Với những người Irôqua thì bao giờ cũng vậy. Cho dù họ có một chọi với mười thì họ vẫn coi như là ban ơn cho kẻ thù của mình khi họ giảng hòa. Họ làm như thế để lấy cơ yêu sách điều này điều nọ với ta. Lúc này, họ thậm chí không chịu cam kết là sẽ không giết chóc cướp bóc dân thường. Nếu như vậy mà chúng ta vẫn nhượng bộ họ thì hành động ấy của chúng ta sẽ được họ coi là một thất bại của người Da trắng, mà sau này họ sẽ lấy làm hãnh diện và nhạo báng chúng ta. - Chúng ta hãy đánh đuổi bọn chúng và tiêu diệt chúng-Môđrôi hùng hổ nói. Trung úy Pông Briăng im bật. Hắn nhìn Angiêlic và không sao rời còn mắt khỏi cái khuôn mặt thanh cao và tuyệt vời của nó. Perắc cũng im lặng. Ông nhìn hết người này đến người khác nhưng người ta không sao đọc được ý nghĩ của ông. Đại tá Lômenê quay sang phía ông: - Thế còn ngài, ngài nghĩ sao? Liệu ngài có sợ họ chẳng bẫy chúng ta không? Giả thử những lời thề thốt liên minh với chúng ta đều là giả dối. Sau khi đã đẩy được chúng tôi đi xa rồi, bọn chúng sẽ xông vào đồn trại của ngài cướp bóc. Còn ngài và thân thuộc của ngài sẽ... - Tôi chấp nhận nguy cơ ấy... - Chúng ta không biết cả đến quân số của chúng ít hay nhiều. Có lẽ quá ít để có thể đương đầu với tất cả chúng ta được; nhưng nếu chỉ đứng trước có riêng đám người thuộc quyền ngài thì... - Xin ngài chớ lo ngại cho số phận của tôi-Perắc nói, đôi mắt ánh lên một nét mỉa mai tế nhị- Cứ cho là tôi đã đi một

nước cờ sai, khi tin vào lòng trung thành của người Irôqua đối với tôi. Chính điều đó chắc phải làm khắp khởi mừng thầm những kẻ mà mới hôm trước đây thôi vẫn còn tìm cách tiêu diệt tôi! Lúc này, vấn đề đặt ra khác hẳn: liệu có lại bùng nổ những cuộc xung đột giữa những đất đai mới của Pháp với những bộ lạc của Năm tộc người không? Liệu các vị có gánh lấy trách nhiệm đó không... ? - Ô, hãy nhìn xem có ai đến kia-Phalie nói. Trong khung cửa hiện ra người tù trưởng Môhóc - Phải chăng người muốn thông báo thêm một vài điểm gì quan trọng? - Nicôla Perôt hỏi. - Người đoán đúng. Đây nhé: người anh Xoanixit của tôi giao cho tôi nhiệm vụ truyền đạt điều này với người: trong khu rừng cách đây

không xa, giữa đám chiến sĩ của chúng ta, có một đứa trẻ con thuộc chủng tộc các người. Nó là con trai của chị ruột mi. - Gã Irôqua quay sang nói với Lôbinhie. - Thủ lĩnh tối cao của bộ lạc Xênêca hiện nay sẵn sàng trả lại đứa bé cho các người, nếu họ chấp thuận để chúng ta tiếp tục đi về phía thung lũng quê hương những người Môhóc mà không gây khó khăn gì cho chúng ta. Sự kinh ngạc lộ rõ trên khuôn mặt mọi người.

- Thằng bé Macxơlanh, thằng cháu ruột gọi tôi là cậu-Lôbinhie kêu lên-Thì ra cháu nó đã thoát chết, chứ không bị tàn sát!... Rồi quay sang viên đại tá Lômêni cầu khẩn: - Thừa bá tước, ta cần làm mọi cách để cứu thằng bé này! Phải giành lại nó từ tay bọn khốn kiếp ấy, chúng đã nhồi sọ cho nó căm ghét Chúa và tổ tiên mình!... Lômêni cúi đầu suy nghĩ, vẻ nghiêm trang. Rồi ông ta liếc nhìn về phía Perắc và nói: - Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải chấp thuận đề nghị của họ. Rồi quay sang sứ giả Irôqua: - Được rồi, hãy trả lại đứa bé cho chúng ta sau đó các anh có thể lên đường và vượt sông Kenobec an toàn. Cho đến khi người sứ giả đi khỏi, chàng nam tước trẻ Môđroi cố sức tự kiểm chế. Nhưng ngay sau đó anh ta làm toáng lên: -

Không, không thể như thế được! Bọn khốn kiếp ấy không thể nào rời vùng này ra đi mà không bị trừng phạt được! Lẽ nào có thể để cho tên Xoanixit đi qua sát nách tôi mà lại để sống, không lột lấy mảnh da đầu hẳn!

- Xem chừng anh coi nhẹ tính mạng thằng cháu tôi và cả việc cứu vớt linh hồn nó lắm nhỉ? - Lôbinhie quát lên và túm lấy cổ áo Môđroi. - Bình tĩnh nào-Lômêni vừa nói vừa tách hai anh chàng ra xa nhau. Mắt giận dữ đỏ ngầu, Môđroi chạy vụt về túp lều lụp xụp của mình sửa soạn hành lý để bỏ đi. Hiểu rằng cần phải tách anh chàng này ra xa, viên đại tá không phản đối việc Môđroi rời đồn. Ông ta cho gọi anh chàng này lên quát cho một chập, và quyết định biến hành động xốc nổi của anh ta thành một nhiệm vụ chính thức được trao. Đại tá trước hết giao cho anh chàng chuyển một bức thư cho nam tước Xanhcaxtin, thống đốc tại đồn Păngtaguê, ở cửa sông Pênôpxoot. Chuyến đi dài này mà Môđroi có nhiệm vụ thực hiện sẽ làm dịu bớt cơn nóng điên khùng của anh chàng. - Đồn Păngtaguê ở bên bãi sông Gunxbô rô nơi ngài Perắc đã đặt một trạm tuyển mộ lính đánh thuê trong số người Pháp theo Tin lành; vì vậy tôi cần gửi chỉ thị cho nam tước Caxtin về vấn đề này. Nếu lúc đến nơi, anh thấy ở đó có một tàu của ta có kế hoạch trở về Kêbéc trước khi nước biển đóng băng thì anh hãy đáp tàu về; nếu không có tàu về thì anh sẽ ở lại đồn Păngtaguê với ông Caxtin cho hết mùa đông.

Chương 5 Cuộc trao đổi đứa cháu của Lôbinhie diễn ra ngày hôm sau vào đầu buổi chiều. Lần này những người Irôqua đến bằng đường sông. Người ta thấy họ xuất hiện ở chỗ hạ lưu và chèo ngược dòng trên mấy chiếc xuồng màu đỏ đỏ mà chắc họ đã ăn trộm của mấy bộ lạc sống ở bờ sông. Họ đổ bộ ở bãi cát sỏi và leo lên phía đồn binh. Cũng như hôm trước, đám người Da trắng đã tập hợp trước cổng đồn. Đám Anhđiêng đồng minh gồm các người Huyrông, Angôngcanh và Abênaki đứng trước thành những khối dày đặc lặng lẽ ở hai bên. Angiêlíc đứng hơi lui về phía sau, cùng với bé Ônôrin và hai phụ nữ người Âu khác. Bóng ma chiến tranh có vẻ đã bị đẩy lùi, nhưng người Irôqua khét tiếng hiếu chiến đến mức mỗi khi họ hiện ra thì người ta không thể không lo ngại được. Họ chỉ có chừng một chục người, mà không mang súng. Họ tiến lên với vẻ phóng túng đầy khinh bỉ, giả bộ không thèm nhìn đến những đám thổ dân khác đang xì xào tỏ vẻ căm ghét khi họ đi qua. Chuỗi hạt trai được họ đặt ở khoảng giữa đường từ bờ sông đến đồn binh, nhằm đảm bảo tính bất khả xâm phạm của các đại biểu đi đàm phán. Dẫn đầu đoàn đại biểu là Xoanixit và Uttakê; đi giữa hai người tù trưởng và đưa bàn tay cho họ

nắm là một bé trai chừng bảy, tám tuổi không có quần áo nào khác ngoài cái khố bằng một mảnh da, chân

đi giày da lông. Tuy đầu tóc được bôi đầy mỡ bóng loáng người ta thấy rõ chú bé có mái tóc hung vàng, và trong khuôn mặt xạm nắng long lanh đôi mắt trong vắt như nước hồ. Mặt chú giống hệt mặt Lôbinhiê, thể hiện mối quan hệ ruột thịt giữa hai người. Trông thấy chú bé, Angiêlic động lòng thương, và bất giác lo sợ ôm chặt lấy bé Ônôri. Người thiếu phụ goá chồng Enviarơ liếc nhìn hai đứa con trai nhỏ của mình đang ngồi ngoan ngoãn trên cỏ, cách đây vài bước. Cả hai người đàn bà đều thoáng có một ý nghĩ giống nhau; liệu một ngày nào đó số mệnh có ném những đứa con nhỏ trần trụi của họ vào giữa rừng sâu làm mồi cho đám Anhdiêng dã man đó không? Nhìn đứa bé tội nghiệp kia, hai người phụ nữ xúc động đến nghẹt thở. Hôm đó, những người đàm phán đến ngồi đối diện nhau ở hai bên chuỗi hạt trai; cuộc thương lượng diễn ra đôi lúc gay gắt. Nicola Perôt chất vấn: - Tại sao các người không mang cái điều dài đến? Vậy các người đến với ý định gạt bỏ mọi khả năng thương lượng hoà bình ngay từ đầu ư? - Chúng tôi đến chỉ với mục đích đánh đổi đứa trẻ con này lấy quyền vượt sông an toàn mà thôi. Còn cái điều

dài thì chúng tôi sẽ hút sau này với Tecôngđorôga-Người làm sấm sét, khi những người Pháp các anh đã đi rồi và khi chúng ta biết chắc rằng ông ta không bán đứng chúng ta cho những người Pháp các anh, là những người đồng chủng với ông ta nhất là không bán đứng chúng ta cho bầy chó rừng đi theo các người-Thủ lĩnh Xoanixit trả lời thô bạo. - Thế tại sao người đem một đứa trẻ bé thế đi cùng với một toán người ra trận? - Lôbinhie cũng chất vấn. Đôi mắt của thủ lĩnh bộ lạc Xêncêca nheo lại ranh mãnh: - Ta yêu nó, và nó chỉ có một mình trên đời thôi. Nó không muốn rời ta. - Sao không nói là người muốn có nó trong tay làm con bài để phòng khi tình hình trở nên gay go... Pholôrimông đi đi lại lại như con thoi để giúp các bà biết tin tức. Cuối cùng cậu ta mới thông báo được rằng cuộc thương lượng đại xá hình như sắp được thoả thuận. Bên người Pháp sẽ tuyên bố làm ngơ đối với toán người Irôqua không may mắc kẹt giữa dòng sông và con đường đi về thung lũng quê hương họ. Ngài Thống đốc tỉnh Kêbêch là Ônôngxiô từ sau hiệp định Misilimakinăc đã sẵn lòng coi người Irôqua là con em của ông, và những người Pháp có mặt ở đây sẽ noi gương vị cha già Ônôngxiô bỏ qua mọi chuyện và chỉ ghi nhớ việc đáng hài lòng là Xoanixit đã trao trả cậu con trai

nhỏ. Một thùng rượu trắng được Lôbinhiê tự tay trao cho Xoanixit để chính thức công nhận kỷ nguyên hoà bình mới này cùng với việc trao trả người con tin nhỏ xíu. Đúng lúc này tình hình lại rắc rối. Mọi người đã đứng dậy cả. Hai thủ lĩnh Xoanixit và Uttakê dắt tay đứa trẻ đến cách cậu ruột nó có vài bước. Rồi họ bỏ tay đứa bé ra vừa nói: "Đi lên!" vừa vung tay tỏ ý trả đứa bé về với những người đồng chủng của nó. Nhưng chú bé đưa mắt ngơ ngác nhìn chung quanh mình, rồi bắt đầu kêu lên những tiếng lanh lảnh. Nó lui lại sát vào Xoanixit, đưa hai tay ôm chặt lấy hai đùi cao ngẩng của tù trưởng người Xêncêca rồi ngửa cái mặt đầm đìa nước mắt lên, chú nói với ông ta những lời van nài sợ hãi bằng thổ ngữ Irôqua. Đám lính chiến Irôqua bỗng nhiên tỏ ra hết sức bối rối. Họ vội vã xúm quanh chú bé và tranh nhau nói với chú những lời khẩn khoản và những câu cảnh cáo dài dòng. - Chuyện gì xảy ra thế? - Angiêlic hỏi ông già Macôlê vừa hút tẩu thuốc vừa quan sát với vẻ mỉa mai. Ông ta gật gù cái đầu đội mũ len mềm: - Chuyện tất nhiên phải xảy ra chứ còn gì nữa! Thành nhóc không muốn về với cậu nó, không chịu rời đám thổ dân. Những tiếng la hét của đứa bé vẫn át cả mọi tiếng huyền ảo. Quên cả địa vị trọng đại của mình, thủ lĩnh Uttakê quỳ xuống chon gang tầm cao đứa bé để giải thích với chú cho dễ. Nhưng lúc này đứa bé lại bám lấy cả ông ta nữa, còn tay kia vẫn nắm chặt lấy dây lưng da giữ chiếc xà lỏn của Xoanixit. Đám người Pháp bực mình quá liền hội ý với nhau. - Kết thúc cho xong đi! - Bá tước Lômêni ra lệnh - Lôbinhiê, hãy bắt lấy cháu anh, dù nó muốn hay không cũng được, rồi nhanh chóng đưa nó ra một chỗ xa xa, không để cho ai nghe thấy tiếng nó kêu thét nữa, kéo người nào cũng thành như bị ma làm. Viên sĩ quan Canada tiến đến gần đám người Irôqua định tóm mạnh lấy đối tượng tranh chấp, nhưng anh ta vừa mới giơ tay ra thì những chiến binh Irôqua dữ tợn đã xô lại với vẻ đe dọa: - Không được đụng đến nó! - Tình hình rắc rối thêm rồi, xem kia - Lão Macôlê lăm bắm một mình-Chán quá! Phải dự đoán trước điều này chứ!.. Bọn kia nói rằng ai chả thừa biết những người Pháp là bọn cục súc đối với con cái họ, nhưng không kẻ nào được phép chạm

đến một cái lông chân của đứa trẻ này trước mặt họ. Phải kiên nhẫn đối với trẻ em, bọn chúng bảo thế. Angiêlic tách người tiến ra phía trước một chút, và lại gần chông: - Anh thấy chuyện này ra sao? - Nàng thì thầm hỏi. - Công việc có thể chuyển thành tồi tệ nhất. - Chúng ta phải làm gì? - Chúng ta ư? Lúc này thì không. Kiên nhẫn! Đó là điều mà quý ngài Irôqua khuyên nhủ chúng ta. Perắc giữ thái độ bình tĩnh, cố ý lộ rõ chủ trương đứng bên ngoài những cuộc thương lượng này, vì nó chưa liên quan trực tiếp gì đến ông. mặt đỏ tía, đứa bé mỗi lúc kêu thét một to hơn, mắt nhắm nghiền tựa như nó không chịu nhận cái số phận khủng khiếp: rời xa đám thổ dân, quay lại với những người độc ác mặt trắng bệch! Hai má nó ướt đầm nước mắt. Angiêlic thấy thương đứa trẻ: cần phải làm cái gì đây... nàng quay vào trong đống, chạy vào kho thực phẩm. Lần mò một lúc nàng tìm thấy cái mình cần: một bánh đường trắng. Nàng nhanh tay bẻ lấy mấy mẩu đường, rồi thò tay vào một két mận khô, lấy ra một nắm và chạy vội tới nơi đang diễn ra tấn bi hài kịch. Viên đại tá Lômêni kéo riêng mấy phụ tá ra một chỗ: - Cứ để bọn ấy rút đi và đem theo cả ông nhóc khó tính khó nết ấy; ta sẽ mở trận đánh để lấy nó lại và dẹp tan bọn chúng. - thế ngộ nhờ chúng giết đứa bé để trả thù? - Môđroi hỏi. - Đừng sợ, bọn chúng mến đứa trẻ mà. Perắc can thiệp: - Tình hình đã như thế này, nếu ta lại phá vỡ thương lượng thì ta không chỉ hứng chịu những điều rắc rối muốn tránh mà còn phải gánh lấy những cái tồi tệ hơn nhiều. Tôi xin các vị hãy bình tĩnh và kiên nhẫn. Angiêlic cúi xuống gần bé Ônôrin: - Con hãy nhìn chú con trai nhỏ ở đằng kia, nó đang khóc, nó sợ tất cả đám người lớn ở đây vì nó chưa quen biết họ. Con hãy lại cho nó miếng đường và mấy quả mận khô này rồi con cầm tay dắt nó lại đây cho mẹ. Chẳng chút sợ hãi, cô bé đi thẳng đến chỗ đám người Irôqua nhìn họ với vẻ thân quen. Giống như một con búp bê mặc áo dài có nhiều nếp gấp to và cái tạp dề bằng vải màu xanh lá cây. Giơ thẳng tay ra rất tự nhiên, cô bé trao món quà tặng của mình cho cậu bé. Hai tù trưởng Xoanixit và Uttakê cũng hưởng ứng ngay trò này, và sốt sắng giải thích cho đứa bé mà họ đỡ đầu hiểu được những quà tặng của bé Ônôrin tuyệt vời như thế nào. Bây giờ thằng bé hồn dỗi mới chịu mở mắt ra nhìn. Nó vừa nhìn vừa hít mạnh những món quà tặng. Nó nắm ngay lấy những quả mận khô quen thuộc nhưng mắt vẫn dán vào cái vật trắng trắng mà người ta bảo nó là ăn rất ngọt. Ônôrin liền cầm lấy một bàn tay của thằng bé thổ dân này và dắt nó đi từng bước nhỏ về phía Angiêlic. Tất cả mọi người thuộc mọi chủng tộc có mặt đều nín thở theo dõi. Khoảng cách ngắn mà những bước chân nhỏ xíu đang vượt qua sẽ quyết định có hoà bình hay chiến tranh. Angiêlic đã quỳ gối xuống và vừa nhìn cậu bé lại gần vừa tránh mọi động tác có thể làm chú hoảng sợ. Khi chú đã đến trước mặt nàng cất tiếng nói dịu dàng: - Đường đây! Để lưỡi vào mà xem, con sẽ thấy. Cậu bé không hiểu tiếng nàng nói, nhưng giọng nàng hình như chú thấy êm tai. Chú ngược đôi mắt to xanh da trời nhìn nàng và dường như bị thôi miên, quên mọi sợ hãi. Khuôn mặt người phụ nữ da trắng này với mái tóc màu sáng bịt trong một cái khăn choàng đầu, phải chăng gọi lại chú nhớ tới gương mặt người thiếu phụ Pháp đã từng là mẹ chú và đã bị giết chết và lột da đầu trong một đêm khủng khiếp? Hình như chú đang cố nhớ lại. Angiêlic tiếp tục nói dịu dàng để chú yên lòng. Ông già Macolê đến hỗ trợ: hạ thấp tiếng nói cấm cản của mình, ông nhắc lại bằng thổ ngữ Irôqua những câu của Angiêlic: - Đường đây! Cháu nếm mà xem,.. Đứa bé liền đặt thử lưỡi lên miếng đường, rồi cắn sâu vào ăn. Nụ cười làm khuôn mặt nhỏ xíu nhem nhuốc của chú sáng hẳn lên, và bỗng nhiên thích thú, chú bật cười khanh khách. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Đoàn đại biểu Irôqua về mặt cũng dịu hẳn đi. Nhiều người lại gần chen chúc nhau quanh Angiêlic và hai đứa trẻ. Angiêlic nhờ người gọi hộ hai cậu con trai của Enviarơ lại: - Các cháu xem trong túi có cái gì làm cho em bé này thích được không? Nàng đoán đúng. Cậu bé Bactêlêmi rút ở túi ra được một hòn bi mã não. Chỉ cần có thể là đủ làm chú bé mê tít rồi. Cái nhóm nhỏ gồm mấy phụ nữ và mấy đứa trẻ làm thành một vòng tròn quanh chú bé, từ từ đưa chú vào trong sân đống rồi vào nhà ở. Cuối cùng cả nhóm đã vào yên ổn trong nhà đóng kín cửa lại cùng với chú bé được họ chinh phục. Chú bé đưa mắt nhìn mấy bức tường quanh mình với một thoáng chút ngần ngại, rồi có vẻ nhẫn nhục và khá bất ngờ, đến ngồi ngay trước bếp lửa đang cháy. Chú vừa gặm nhấm miếng đường, vừa nhìn Bactêlêmi bắn mấy viên bi quay tròn dưới đất. Thỉnh thoảng chú nói

mấy từ bằng tiếng Irôqua. Angiêlic cho người đi mời ông Macolê đến: - Xin ông làm ơn giúp chúng tôi hiểu được cậu bé "thổ dân" này muốn cái gì. Tôi lo nó sẽ sợ sệt nếu thấy chúng tôi không hiểu lời nó nói. Một lát sau, ông Lômêni đến để đích thân cảm ơn phu nhân Perắc. Ông báo tin: những đại biểu Irôqua đã bình tĩnh ra về, yên tâm về số phận của đứa con đỡ đầu của họ. - Chúng tôi cảm ơn bà ngàn lần thưa bà. Không có bà và những đứa trẻ đáng yêu của bà thì chúng tôi đã đi vào ngõ cụt. Chúng tôi, những quân nhân đã quá nhiều lần quên rằng có những tình hình mà chỉ có sự tế nhị của người phụ nữ mới có thể tìm ra giải pháp. Quay sang đám trẻ, viên đại tá hỏi: - Ta muốn tặng các cháu một phần thưởng, các cháu muốn gì nào? Bactêlêmi tuyên bố ngay: - Cháu muốn một cái tẩu và ít thuốc hút. - Còn cháu, cháu muốn có một đồng Luis vàng - Tomax nói. - Còn cháu, cháu muốn một con dao xẻ da tóc... và cũng muốn đi Kêbêch-Ônôrin nói. Bá tước Lômêni ngạc nhiên trước các nguyện vọng đa dạng ấy: - Một con dao lột da tóc dành cho tiểu thư à? Cô bé định xử tội ai đây? Bé Ônôrin do dự, Angiêlic như ngồi trên đồng than hồng. May sao cô bé tuyên bố rằng cô chưa biết được và sẽ suy nghĩ thêm. - Thế cháu cần tẩu thuốc để làm gì vậy? - Để hút, chính thế ạ! Bá tước Lômêni cười vui vẻ. Ông cho Tomax một đồng tiền vàng, rồi hứa sẽ cho Bactêlêmi một cái tẩu, nhưng chỉ được dùng để thổi bong bóng xà phòng thôi. - Còn cháu, tiểu thư Ônôrin, ta sẽ đợi cháu quyết định xong ai là kẻ thù phải trừng phạt mới cho cháu dao được. Nhưng ngay bây giờ ta đã có thể thay mặt ngài thống đốc Phrôngtonắc chuyển lời thân ái mời cháu đến thăm thành phố Kêbêch tươi đẹp của ngài.

Chương 6. Cuối ngày hôm đó, đứa bé chỉ có vài lần chống đối qua quýt. Đôi lúc nó khóc, ông già Macolê đã có cách dỗ dành nó. - Tôi bảo rằng nếu nó ngoan,

Xoanixit và Uttakê ngày mai lại đến đây dẫn nó đi săn và đi đánh nhau nữa. Thấy những đứa trẻ khác hăng hái lợi nghịch trong một cái chậu to đầy nước nóng, đứa bé đồng ý nhập bọn ngay. Người ta mới chỉ kỳ ghét được cho nó sơ sơ bên ngoài da thôi: mỡ gấu quện với đất bụi tạo ra một thứ nhựa dính chắc vào da nó. Tôi đến, viên sĩ quan Lôbinhie đến hỏi tình hình đứa cháu mình. Thằng bé đang ngủ thiêu thiêu, cuộn tròn trong một chiếc chăn, trên mảnh ván sơ sài (vì nó không chịu để người ta đặt nằm trên giường). Anh chàng ngấm nó với vẻ hơi buồn: - Tôi hiểu rõ những cảm giác của đứa bé lúc này. Bản thân tôi cũng đã từng là tù binh của bọn người Irôqua trong thung lũng của bộ lạc Môhóc... Làm sao tôi có thể quên được thời kỳ ấy? Sao có thể quên được cái thung lũng ấy? - Thế thì sao nào-Angiêlic sốt ruột hỏi - Hãy nói dứt khoát xem bọn Irôqua ấy, thật ra là bạn hay là thù đối với các ông? Sống với bọn họ là điều tốt lành hay là một địa ngục nào? Hãy khẳng định cho rõ xem nào? Viên sĩ quan lộ vẻ ngạc nhiên. Ông ta thú nhận: - Đúng vậy, tôi đã sống hạnh phúc cùng với những người Irôqua. Nhưng mặc dù vậy đời nào tôi có thể quên được rằng chính bọn Irôqua đã tàn sát cả gia đình tôi và cả gia đình Môđroi nữa. Tôi hiểu nhiệm vụ của mình là phải lột miếng da đầu của chúng và tôi sẽ làm điều đó. Tôi thừa nhận là hôm nay chúng tôi đã đi tới một thoả hiệp với chúng: đó là cái giá phải trả để đổi lấy mạng sống của đứa cháu tôi. Nhưng rồi có ngày hai bên chúng tôi sẽ gặp lại nhau, mặt đối mặt, xin bà hãy tin chắc như vậy! Hạ thấp giọng, Angiêlic hỏi: - Ông định làm gì với đứa cháu nhỏ này? - Tôi sẽ gửi nó cho các cha dòng. Các cha có một tiểu chủng viện ở Kêbech dành cho trẻ mồ côi và cho đám thổ dân trẻ tuổi mà các cha định đào tạo thành linh mục. Angiêlic nhìn đứa bé đang ngủ thiếp đi, khuôn mặt nhỏ đen vì cái ghét, đôi môi phụng phịu hờn dỗi, chú bé trông thật ngây thơ, không được ai bảo vệ. Đối với đứa trẻ quen sống trong rừng này, bốn bức tường của tiểu chủng viện ở Kêbech sẽ có tác dụng như thế nào? Chắc chắn sẽ giống như bốn bức tường của nhà tù? Nàng ngẩng đầu lên, muốn nói ra những nghi ngờ của mình với chàng Lôbinhie trẻ tuổi. Nàng đang mấp máy đôi môi muốn nói thì chợt nhận thấy anh chàng người Canada đã đi rồi; đám sĩ quan Canada này thoát đến thoát đi như những cái bóng. Trong phòng bên cạnh, những đứa trẻ con khác đã đi ngủ dưới con mắt giám sát của Enviarơ. Trong phòng vợ chồng ông Giônax đang dọn dẹp. Ông già Macôlê đi kiểm thuốc lá hút, Angiêlic còn lại một mình ở đầu giường đứa bé. Nó ngủ không yên, rên rĩ và có vẻ tìm kiếm cái gì ở cạnh nó mà không thấy. Để đỡ dành, bàn tay Angiêlic dịu dàng vuốt ve mớ tóc nhờn mỡ rối bù của nó. Rồi nàng nhẹ nhàng kéo cái chăn tụt khỏi đôi vai gầy để trần của nó. Lúc đó trong phòng không có tiếng động nào khác ngoài tiếng lửa nổ lách tách trong lò sưởi. Vậy mà khi đứng lên nàng đã thấy hai thủ lĩnh chop bu của những người Irôqua là Xoanixit và Uttakê đứng liền sau lưng mình, sát đến nỗi những cái riềm các quần xà lỏn của họ lướt nhẹ qua vai nàng. Ngây người như hoá đá, nàng nhìn họ từ đầu tới chân. Họ đã vào nhà bằng cách nào? Bàn tay của tù trưởng bộ lạc Môhóc nắm chặt cái cán chùy bằng gỗ nhãn bóng ở đầu có một cái dùi to tướng bằng ngà nhọn hoắt và bóng nhoáng; chỉ một đòn giáng bằng thứ vũ khí này là đủ xuyên thủng đến tận óc. Angiêlic cố giữ cho khỏi giật nảy mình. Hai mắt Uttakê lim dim trông như hai khe nhỏ đen khó nhận ra được, còn người tù trưởng bộ lạc Xê-nê-ca cao lớn thì không nhìn nàng; ông ta chăm chú ngắm đứa bé đang ngủ thiếp đi. Ngấm một lúc xong, ông ta cúi xuống và đặt lên phản một cái cung nhỏ và một túi nhỏ đựng những mũi tên-những vũ khí mà đứa bé gốc Pháp đã học được cách dùng do ông ta dạy cho. Rồi lắc đầu như bưng bình, ông ta bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, theo sau là Uttakê ngang nhiên nhìn ngang nhìn ngửa, mớ tay vào mọi cái coi như không nhìn thấy người thiếu phụ có mặt trong phòng. Hai người bước vào phòng bên. Angiêlic nghe thấy tiếng ông bà Giônax kêu thét lên kinh ngạc thấy hai người xuất hiện, mặt mày dữ tợn đầu cắm lông chim. Hai người Irôqua bật cười ồm ồm. Họ không im lặng nữa, trao đổi trò chuyện với nhau dài dòng với giọng châm biếm. Bước vào phòng của mấy đứa trẻ, hai người tù trưởng vẫn cười nói ồn ào, khiến Enviarơ sợ co dúm người, chân tay run rẩy. Thất vọng vì không khám phá thấy gì đặc sắc hai người Anhđiêng bước vào phòng Angiêlic. Ở đây sự tò mò của họ có vẻ được thoả mãn. Họ mở các rương, lấy quần áo ra xem, tóm lấy các cuốn sách đặt trên giá, lật các trang xem chơi. Angiêlic bước vào theo họ, cố giữ không để lộ vẻ bức mình,

trong bụng cầu trời cho có người đến xua họ ra ngoài, nhất là mong có người biết tiếng họ đến gỡ khó khăn. Nàng thấy thái độ Uttakê là đáng nghi ngờ, còn Xoanixit đến chắc chắn là để gặp mặt lần cuối đưa con nuôi của mình. Cả hai đều lộ vẻ thích thú trước vẻ sợ sệt của mấy người âu. Bỗng nhiên Xoanixit phát hiện

ra cái tráp nhỏ đựng đồ dùng đi đường của Angiêlic và những đồ vật quý giá trong vali. Người thổ dân có vẻ choáng mắt. Ông ta mó má cái lược, cái bàn chải, cái đĩa đặt nền để thấp, cái dầu đóng xi và cuối cùng là cái gương nhỏ có chuôi cầm. Ông ta vừa soi gương vừa nhăn nhó cười rất thoải mái. Uttakê có vẻ không tán thưởng vẻ thích thú của người thủ lĩnh; hắn nói mấy từ với giọng cộc lốc. Xoanixit đột nhiên trở lại với dáng dấp của một người thủ lĩnh tối cao, lạnh lùng và ác cảm. Ông ta đứng sững lại. cao và gầy trong chiếc xà lỏn bằng da, và đặt cái gương vào trong tráp. Đầu hơi cúi, ông ta quan sát Angiêlic bằng con mắt tàn nhẫn của con đại bàng bị thương. Khuôn mặt ông ta má hõm xuống, có nét chua chát giống như lúc nãy ông ta cúi xuống bên đứa bé Canada gốc Pháp. Rồi trên gương mặt ông ta thoáng hiện một vẻ đắc thắng. Ông ta nắm lấy cái gương và gài vào dây lưng với dáng điệu người chiếm hữu, đồng thời đưa mắt nhìn Angiêlic như thách thức. Nàng liền lại gần ông ta, nhìn vào bên trong cái tráp thấy một dây lụa đỏ. Cầm lấy cái gương gài ở thắt lưng Xoanixi, nàng đặt nó lên ngực ông, bên dưới chuỗi răng gấu đeo ở cổ, rồi dùng dây lụa đỏ buộc vào chuôi gương. Hai thủ lĩnh Anđiêng tò mò theo dõi những động

tác của nàng. - Người nói và hiểu tiếng của người Pháp-Nàng nói với Uttakê-Vậy nhờ người dịch lời nói của tôi cho thủ lĩnh người Xêncê nghe. Tôi là vợ của Tecôngđorôga xin thay mặt chồng tôi tặng vị thủ lĩnh cái gương mà ông ấy thích. Uttakê hơi ngập ngừng, dịch câu nói của Angiêlic. Xoanixitngám nghĩa cái gương đang lấp lánh trên ngực mình rồi nói nhanh: - Người phụ nữ Da trắng muốn đánh lừa thủ lĩnh tối cao của người Xêncê hay sao? - Uttakê dịch-Xoanixit thừa biết rằng những người Da trắng thường chỉ dùng những thứ đẹp đẽ như vậy cho việc thờ cúng Chúa của họ mà thôi... - Tại sao vị thủ lĩnh tối cao của người Xêncê lại sợ bị đánh lừa? - nàng cất to tiếng hỏi-Cái gương kia chẳng lẽ không xứng đáng làm tôn vẻ đẹp của bộ ngực của thủ lĩnh tối cao của Năm tộc người? Và bỗng nhiên nàng tin chắc là Xoanixit hiểu rõ lời mình nói bởi nàng thấy niềm mừng rỡ hơi trẻ con loé lên trong con mắt người thổ dân, tóc hoa râm: ông ta có vẻ thích thú vừa tự hào. - Vậy người phụ nữ Da trắng đã không sợ hãi thấy đám Irôqua đã man này đến thăm ư? - Xoanixit hỏi qua lời phiên dịch của Uttakê. - Vâng, quả thật tôi đã phát hoảng lên. Việc hai vị thủ lĩnh của các chiến sĩ Irôqua đến đây đã làm tôi kinh ngạc. Tôi chỉ là một phụ nữ yếu đuối... không đủ sức dùng vũ khí để tự vệ... Vừa nói nàng vừa nhìn thẳng vào mặt Uttakê. Xoanixit chắc đã nghe phong thanh chuyện đen đủi của người phụ tá của mình suýt nữa bị một phụ nữ Da trắng đâm thủng cổ họng. Ông ta bật lên cười ha hả, làm người thủ lĩnh Môhôn xấu hổ. Angiêlic thấy cần phải xoa dịu lòng tự ái của Uttakê nên tìm cách giải thích: - Tuy nhiên một lần tôi có một giấc mơ: tôi mơ thấy mình đang ở bên bờ một con suối ở tít đằng xa kia phía mặt trời lặn, và một kẻ thù đứng rình tôi bỗng xuất hiện để hãm hại tôi... Vì vậy sáng hôm sau khi tỉnh giấc, tôi đã thủ sẵn một con dao găm trước khi leo lên đồi, bởi vì các cơn ác mộng mi thường thường là điềm báo trước... Khi nghe nói đến mộng mi, tất cả mấy người đều trở thành nghiêm trang. Mọi tình cảm căm thù, mọi sự châm biếm mỉa mai, mọi điều nghi ngờ đã tan biến trong đầu óc họ. - Nói đi nào! Uttakê cất tiếng, giọng khan khan-Nói lên, hỏi người phụ nữ Da trắng, hãy kể rõ câu chuyện thần báo mộng cho người như thế nào cho bọn ta nghe đi. Giữa lúc đó cánh cửa bật tung rất mạnh. Những người đi rừng và những quân nhân có vũ khí hiện ra ở ngưỡng cửa. Nicola Perôt, PôngMôpec tuy Briăng, và Ba ngón tay dẫn đầu toán người này. Thấy nàng vẫn an toàn và bề ngoài có vẻ đang nói chuyện hữu nghị với hai người Irôqua đáng sợ này, những người mới đến sờ sững cả người. - Thưa phu nhân! - Pông Briăng lấp bắp, bà có... Phải chăng bà đã bị... - Không, tôi vẫn còn sống nguyên vẹn đây-Angiêlic nói-Các ông muốn hỏi gì vậy? - Người ta phi báo cho chúng tôi biết : có người trông thấy hai tù trưởng Xoanixit và Uttakê lọt vào nhà bà... - Đúng thế, họ ở kia kia, họ đến hỏi về tình hình của đứa con đỡ đầu của họ và để đem cho cậu bé này những vũ khí của nó. Họ quan tâm đến đứa bé nhiều như vậy tôi

thấy rất có thiện cảm đối với họ. Nicola Perót run người khi trông thấy nàng bình tĩnh đứng giữa hai chiến binh Irôqua lẫm lẫm, dữ tợn kè kè bên cạnh. - Bà đây ư, kỳ thật! - Anh ta kêu lên-Từ khi tôi gặp bà lần đầu ở La Rôsen bà luôn luôn làm tôi kinh ngạc. Thôi được! Vì không có chuyện gì xảy ra nên chúng ta cũng không nên bực mình vì họ đã táo tợn thâm nhập đồn của ta. Anh ta quay sang nói với hai vị tù trưởng bằng tiếng của họ; và nhìn điệu bộ Angiêlic hiểu đại khái rằng anh ta mời họ đến dự tiệc với những người âu. Nhưng hai người kia lắc đầu từ chối. - Họ bảo rằng họ chỉ ăn tiệc với Tecôngdorôga thôi, và chỉ khi nào tất cả đám người Pháp từ Kêbech đến đã ra đi hết-perót dịch-Họ gửi lời chào

các vị và hẹn sẽ quay lại sau. Rồi rất đàng hoàng hai thủ lĩnh Irôqua ra về, có mấy sĩ quan Pháp tiễn chân đến tận cổng trại. Chương 7. Cuối cùng họ có ra đi không? Liệu họ có đi tất cả không? Đến khi nào chúng ta mới được ở lại một mình, trong cảnh yên lặng và hoang vắng? Angiêlic thở dài nghĩ bụng như vậy. Nàng hy vọng sẽ được may mắn hưởng một khoảng khắc sống riêng ra với chồng, xa những con mắt dòm ngó của người lạ. Khi đó nàng sẽ gục trán lên vai Perác vừa ôm hôn ông vừa thỏn thức, say sưa hút lấy sức mạnh của ông để nâng đỡ cho sức mình đang suy sụp, bởi vì nàng thấy chồng mình luôn luôn điềm tĩnh, không bao giờ lo lắng. Lo âu là một tình cảm ông không bao giờ biết đến, có thể nói như thế trong suốt cuộc đời mình. Ngay cả trong giờ phút đứng trước cái chết hay sự tra tấn cũng vậy. Điều phát hiện này làm ông gần như trở thành một người lạ đối với nàng, nhưng là một người lạ giúp nàng yên lòng. Ông thật sự bình tĩnh một cách sâu xa giữa cơn bão tố; còn về phần mình, nàng cảm thấy, nếu tình hình này còn kéo dài thêm một hay hai ngày nữa có lẽ cân não nàng sẽ suy sụp hẳn. Từ khi nàng khiến được Uttakê đi theo mình từ trên núi về đồn, vị trí của nàng đã không còn hết như trước nữa rồi; có chút gì đã thay đổi trong

cách những người khác đối xử với Angiêlic. Giờ đây nàng cảm thấy mình đã nhập hẳn vào cuộc, có liên quan đến những cuộc đời và những bi kịch mà trước đó là hoàn toàn đứng đưng đối với nàng. Nàng hiểu rằng dần dần nàng đã bắt đầu là thành viên của lực địa mới này, đã tham gia vào mọi cuộc tranh chấp và mọi tình cảm và thiên kiến ở nơi đây. - Họ sẽ đi! - Perác khẳng định nhiều lần, chắc chắn đến nỗi chuyện ấy như đã diễn ra rồi-Tất cả bọn họ sẽ đi hết, chỉ còn có riêng đoàn chúng ta ở lại Catarung này thôi. Dần dần, những đoàn xuồng cứ nối nhau rời bến sông mỗi ngày một nhiều hơn. Một ngày kia, đến lượt bá tước Lômêni Samba đích thân ra đi, đó là người cuối cùng bước xuống chiếc xuồng cuối cùng. Đối với họ công việc đã không diễn ra trót lọt như họ dự kiến khi từ các vùng cao kéo về Catarung để bao vây vùng này; nhưng bá tước Lômêni không lấy đó làm tiếc. Ông ta đưa mắt nhìn vợ chồng Perác đứng trên bờ và nói lời từ biệt: - Chúng tôi ra đi, không quấy quả các vị nữa. - Xin cảm tạ ngài-Perác nói. - Thế nếu ngài không thuyết phục được đám người Irôqua khiến họ tin vào những thiện chí của mình và nếu chúng lại ngứa ngáy muốn xén ít tóc tai của ngài và vợ vết kho tang ở đồn này trước khi cuốn gói? -

Inso Anla! (Nếu đó là ý Chúa) Bá tước Lômêni mỉm cười vì bản thân ông trước cũng đã hoạt động ở Địa trung hải. - Anla Môbaréch! (Chúa là cao cả) - Ông đáp. Khi xuồng của ông đến khúc ngoặt của con sông, ông vẫy mũ chào hồi lâu.

Chương 8. Hai vợ chồng Perác bỗng nhiên thấy mình sống trợ trợ: cuộc phiêu lưu của riêng họ nay chỉ mới bắt đầu. Họ sống đơn độc, không thuộc về bất cứ quốc gia nào, không đại diện cho quyền lực bất cứ vị vua nào. Khi những người Irôqua đến yêu cầu liên minh với ông, họ sẽ đàm phán với Giôphrây đờ Perác trong tư cách là một ông chúa phát biểu nhân danh bản thân mình. Hai vợ chồng ngắm nhìn đồn trại vừa giành lại được chưa thật tin ở chính mắt mình. Và đến tối, họ đã ăn mừng "trong gia đình" chiến thắng của mình và nền độc lập đã bảo vệ thành công. Những cốc rượu nho được nâng lên, hướng về phía Perác để ca ngợi tài khôn khéo của người chỉ huy-một lần nữa đã đưa lực lượng mình thoát khỏi bước hiểm nghèo. Và đêm hôm đó, Angiêlic cảm thấy một niềm rung động mới chiếm lĩnh tâm hồn khi nàng siết chặt trong vòng tay con người bảo vệ tất cả đám người đi với ông và đã xứng đáng với lòng tin của họ, khi nàng đón nhana đôi môi khản thiết áp lên môi mình, dường như ông muốn trả đũa số mệnh khát khe, một khi hiểm nguy đã vượt qua. Để chờ đón đoàn đại biểu Irôqua, Perác đã mặc chiếc áo chên bằng nhung

đỏ, thêu những bông hoa bằng bạc, và đính những hạt huyền đen nhánh. Ông đi đôi ủng da đen có những đinh thúc ngựa bằng bạc, tay đặt lên chuôi gươm bằng bạc, ông đứng đợi trước cổng đồn. Sáu người Tây Ban Nha trong đội hộ vệ của ông, mặc áo giáp và mũ vành cong sáng loáng, đứng bên trái ở tư thế nghiêm trang với cây kích trong tay: còn ở bên phải ông có sáu thủy thủ cũng đứng nghiêm trong bộ đồng phục sặc sỡ. Ở lục địa mới này ít thấy những sự xa xỉ như ở lục địa cũ, trừ những vùng đất thuộc Tây Ban Nha. Thông thường những người di cư đến các miền đất phương Bắc này mang theo chỉ có độc nhất chiếc áo sơ mi. Nhất là những người mới đến đây để trốn chạy những cuộc đàn áp tôn giáo ở Anh, ở Pháp như vợ chồng ông Giônax từ La Rôsen đến đây, họ luôn luôn chỉ mang theo mình có chiếc bao tải xoàng xĩnh đựng toàn bộ tài sản của mình. Còn Perắc thì đã đến đây sau khi làm giàu được nhờ việc tìm kiếm những kho vàng chìm sâu trong vùng biển Caribê. Vì vậy ông có thể tạo cho vùng đất mới mình khai phá một vẻ giàu có hơn những người di cư khác. Khi trèo lên dốc đi về phía đồn, đoàn người Irôqua ngạc nhiên trước những trang phục lấp lánh đầy màu sắc rực rỡ của những người chờ đón họ. Thủ lĩnh Xoanixit đặt ngang trên hai cánh tay khẩu súng trường báng khảm xà cừ của mình. Bọn họ gồm năm người: Xoanixit, Uttakê, Anhixêra, Ganatuha và Ônaxatêgăng. Tất cả đều mình trần, dạ dày rỗng không với độc nhất chiếc xà lỏn bằng da hơi động đập trước gió. Ônaxatêgăng là người chỉ huy bộ lạc Ônôngtaghê. Ganatuha là một trong những tướng giỏi nhất của bộ lạc Ônêiut còn Anhixêra có thể thay mặt bộ lạc Caynga vì là em ruột của tù trưởng bộ lạc ấy, tuy rằng bản thân ông ta thuộc bộ lạc Xêneca. Vậy là những vị đại diện có uy tín nhất của Năm tộc người ở "thung lũng ngô" đã đến đây để ký kết liên minh với Người làm sấm sét. Đây là một cuộc phiêu lưu mà họ chấp nhận vì tình thương yêu đồng bào mình. Tuy nhiên trong thâm tâm họ vẫn vương vấn ít nhiều điều nghi ngại, mà họ ra sức che giấu dưới cái vỏ ngoài kiêu căng. Từ trên thành cao nhìn họ tiến lại gần, Angiêlic tự hỏi những tình cảm thật sự nào chiếm lĩnh những trái tim chưa thuần kia. Và nàng dường như cảm thấy được nổi nghi hoặc, lo ngại và khổ tâm của họ. Bởi vì thủ lĩnh Xoanixit đã từng thổ lộ: "Năm tộc người chúng tôi không còn được như thời xưa nữa. Chúng tôi ngày nay buộc phải tìm cách thỏa thuận với những người Da trắng". Số phận những người Irôqua đang được "kết lại" một cách tế nhị với cuộc đời Angiêlic. Đó là do nàng đã nắm được mạng sống của tù trưởng Uttakê với mũi dao găm nhọn trong tay, hay vì câu chuyện con rùa lạ vương vấn giữa những người Irôqua với nàng? Buổi sáng cùng với bé Ônôrin nàng đã lựa chọn những hạt ngọc trai đẹp nhất trong số những mớ hàng rẻ tiền vẫn dùng để trao đổi với thổ dân: - Mẹ chọn hạt trai để đích thân mẹ sẽ tặng ông già Xoanixit khi ông trở lại thăm chúng ta. Đây là một con người rất đáng kính./ - Vâng, con cũng quý ông cụ lắm-Ônôrin tuyên bố- cụ thương em bé trai ấy quá. Tại sao em ấy lại đi với những người Pháp rồi? Lẽ ra nó có thể dạy cho hai mẹ con mình biết bắn cung. Bản thân Angiêlic thật ra cũng rất muốn giữ cậu bé Canada lại. Nhưng vấn đề ấy đã không được ai đặt ra. Đi trên sườn đồi nửa đường, những người Irôqua thấy những quà tặng mà ông Perắc đã sai đặt sẵn dành cho họ, cùng với một chuỗi hạt quý rất đắt tiền mà ông đã chọn trong các rương của mình. Xoanixit và đám phụ tá sau khi quan sát chuỗi hạt bằng sứ màu trắng nuốt và xanh thẫm đầy ý nghĩa này đã đưa mắt nhìn nhau vừa gật gù vừa nói: - "Tốt lắm! Lễ vật này quý giá đấy!..." Xoanixit nhắc nhở cho đám phó tướng biết rằng: chuỗi hạt này cách đây không lâu còn nằm trong kho những vật báu quý giá nhất của những người Môhican. Bá tước Perắc có được của báu này, điều đó chứng tỏ những mối liên minh với ông ta là có giá trị và được những bộ lạc lớn ở phương Nam coi trọng như thế nào. Cho nên việc ông Perắc đem chuỗi hạt quý đó tặng cho họ làm cho đoàn đại biểu Irôqua rất xúc động. Tất cả mấy người thổ dân đặt vũ khí của họ xuống: những cây cung và những túi tên, cả khẩu súng trường báng khảm xà cừ và chiếc điều dài bằng đá đỏ. Họ chỉ có một cái điều duy nhất này, nghèo nàn và thô sơ, đá thì lạnh như băng, từ nhiều tháng nay điều không có thuốc để nhồi... Họ đặt tất cả những thứ đó xuống đất và thở dài, khi nhìn thấy ngay cạnh đó, trong những đám tặng phẩm của người Da trắng những tấm da thuộc trên để những bó thuốc lá sợi nâu, loại tốt nhất, thuốc là Virginia, bốc mùi thơm phức điếc cả mũi. Lần này Angiêlic đã đề nghị với chồng đừng yêu cầu nàng dự buổi lễ. Mặc dù có phần nào trái ý muốn của mình

nàng đã đóng vai trò chuẩn bị cho cuộc đàm phán này, nàng vẫn không cho rằng mình cần thiết phải có mặt. và lại từ buổi sáng nay, nàng nhưc đầu ghé góm. Perác thỏa thuận rằng, nếu các tù trưởng không khẩn thiết đòi hỏi nàng có mặt thì nàng được quyền vắng. Thâm tâm, nàng sờ sợ phải gặp Uttakê, tù trưởng bộ lạc Môhóc. Nàng sẵn sàng chào hỏi thủ lĩnh Xoanixit và nhờ Nicôla Perôt xin lỗi hộ nàng đã vắng mặt và chuyển tặng giúp cho ông ta chuỗi ngọc trai mua từ Vonidơ mà nàng đã tự tay chọn. Sau khi thấy hai bên đã chào hỏi nhau xong và bắt đầu đàm phán, cảm thấy hơi ngây ngấy sốt nàng rút lui, bước về căn nhà nhỏ của mình, và ở đây suốt buổi chiều với mấy người bạn và đám trẻ con. Thỉnh thoảng có người đến thông báo cho nàng biết cuộc thương lượng tiến triển thế nào. Thủ lĩnh lão thành Xoanixit đã kéo dài bài diễn văn của mình quám ức chịu đựng của sự kiên nhẫn bình thường. Nhưng lòng kiên nhẫn của bá tước Perác hình như là vô hạn. Xoanixit giải thích dài dòng rằng hôm nay họ đến chỉ có năm người, đó là vì ông ta phải để lại Tahutaghê để chỉ huy quân Irôqua kể cả những tên còn ở trong rừng và những tên đang bắt đầu vượt sông ở dưới hạ lưu. Số quân này đông, đông lắm, có lẽ một nghìn tên, đông hơn gấp bội con số ước lượng của đám người Pháp đã ra đi. Nếu vạn nhất bản thân ông ta, Xoanixit, nhận thấy rằng Người làm sấm sét đã tìm cách ru ngủ ông ta, rằng những lời hứa hẹn của ông chỉ là những lời nói suông, rằng ông chỉ muốn làm suy yếu tộc người Irôqua bằng cách xui giục họ chôn sâu cái rìu trận đi và sau lại tiếp tay cho đám người Pháp kia dễ dàng lừa dối Năm tộc người Irôqua, nếu như vậy thì xin hãy coi chừng, xin mời quý vị hãy lập tức nạp đạn vào súng đi! Bởi vì trước khi quay trở về quê hương làng bản, những người Irôqua sẽ vui mừng được làm thịt một vài người Da trắng liều lĩnh và gian xảo đó. Trong đám người này có nhiều bộ tóc đẹp. " Như bộ tóc người và của các con trai người, Têcôngddorôga ạ. Và bộ tóc của vợ người nữa. Nhưng không phải tôi là kẻ sẽ dứt mớ tóc ra khỏi da đầu của vợ ngài đâu". Người thủ lĩnh lão thành giải thích thêm: - " Bởi vì ta xin nhắc lại, người phải nghe rõ nhé, suốt đời ta, ta chưa bao giờ giết hoặc lột da đầu một người đàn bà hay một đứa trẻ nào. cho đến ngày ta xuống mồ, ta không bao giờ xâm phạm đến mạng sống một phụ nữ hay một trẻ con nào. theo đúng truyền thống lâu đời của các bộ tộc chúng ta. " Ta không thể đảm bảo điều đó đối với thế hệ binh sĩ mới của người Irôqua được-ông ta vừa nói vừa nhìn khinh bỉ mấy tù trưởng khác- mặc dù họ đều đã đứng tuổi-Bởi vì bọn họ đã bắt chước các người, những người Da trắng, khi họ không biết tôn trọng kẻ tạo ra sự sống và kẻ bảo đảm cho tương lai; chính vì thế họ mới đem bêu những mớ tóc lột ở đầu phụ nữ ở công lều trại của họ! Thật đáng xấu hổ! Nhưng dù sao ta cũng có nhiệm vụ bảo vệ cho bọn họ và chuẩn bị cho tương lai của dân tộc ta". Bình thản và uy nghi, Perác cứ để mặc cho người tù trưởng già nói hết những lời dọa nạt, và giải thích dài dòng đó. Ông biết cách xoa dịu sự nghi ngại của Xoanixit vừa bộc lộ với vẻ cau có bức tức ngay từ đầu ấy. Công cuộc này thật dai dẳng gay go, và không chừng có thể kéo dài thâu đêm tới sáng, nếu như tiết trời không xấu đi đột ngột. Gió ngừng thổi, thay vào đó, một màn sương mù dày đặc dâng lên từ mặt sông và các hồ, nhanh như chớp, bao phủ lên mọi vật tận các ngọn cây và các đỉnh núi, tạo thành một đại dương mù mịt mênh mông không gì cưỡng lại được nổi. Thế là mọi người đành phải nhặt mọi thứ lên, nào là tặng phẩm, những chuỗi hạt quý, nào là điều dài hút thuốc rồi kéo cả vào đôn. Người ta đốt lên những ngọn lửa to trong lò sưởi ở cuối phòng lớn. mọi người vào dự tiệc, nào là thịt béo, ngô thơm lừng. nào những quả ngọt, quả chua. Người ta say sưa hút thuốc nhả khói xanh lơ, uống rượu trong vắt đến say túy lúy. Phlôrimông và Canto cùng một số người khác không được ngồi dự bàn tiệc lớn mà phải mời đến căn nhà nhỏ cùng ăn ở bàn dành cho các bà, các trẻ em và những người không uống rượu, những người gan yếu; Angiêlic tức cười thấy mặt các vị khách này dài thườn thượt. Anh chàng Yan xứ Brotanhơ cùng với anh chàng Enrivo Endi người đảo Mantơ cũng ở trong số này. Các bà ra sức làm cho bữa ăn tối ở bàn mình được vui vẻ. người ta chơi đàn ghita, người ta thổi sáo, người ta ca hát. Có bánh ngọt, kẹo thơm mùi hồi. Bác Giônax kể một câu chuyện về chó sói-ma ở tỉnh Xanhtôngiơ. Sau đó mọi người đi ngủ. Angiêlic khuyên hai con trai nghỉ lại trong phòng, vì tại căn nhà hai cậu vẫn ở những tiếng ồn ào từ bữa tiệc vang tới se làm các cậu mất ngủ.

hai anh chàng liền cuộn tròn chần quanh người nằm lẫn ra sàn nhà ngủ cạnh bếp lửa. Sương mù dày làm cho mọi người ngủ say lúc nào không biết. Vì những đám thổ dân Métalác và Narăngxuắc đã rời trại ra đi nên màn đêm tối càng đen kịt. Nếu họ còn ở trong đồn, ban đêm người ta sẽ nhìn thấy, qua đám sương mù thấp thoáng ánh lửa những thanh củi cháy hồng các bếp lò, sẽ ngửi thấy mùi khói bếp lọt qua khe vách gỗ của những

lều tròn, sẽ nghe thấy những tiếng trẻ con khóc. Nhưng đêm nay, không hề có tất cả những cái đó. Catarung nằm im lìm trong đêm khuya tựa một mảnh con tàu đắm chìm sâu trong đáy biển. Chương 9 Tại Catarung, sương mù lan tràn ở bên ngoài các bức tường thành cũng như ở bên trong. Sương mù lạnh giá ở bên ngoài và sương mù nóng ẩm ở bên trong. Bên ngoài, đó là thứ sương mù của những khoảng không mênh mênh, với mùi vị nhạt thêch và lạnh lẽo của nấm mồ lan tỏa trên mặt đất tối tăm, giống như một con vật đáng sợ muốn đột nhập nơi trú ẩn của con người. còn trong căn phòng rộng đó là thứ sương mù thơm phức, với những làn khói uyển chuyển bốc lên từ những cái nõ tẩu mà người ta đang thả sức hút, với cái dạ dày đầy ắp và bộ óc rỗng không. Thủ lĩnh Xoanixit cảm thấy mình hạnh phúc. Người tù trưởng Xêneca già đã ăn no tưởng chừng sắp vỡ bụng. ông ta uống ít rượu thôi vì ông sợ ma lực của rượu trắng và không bao giờ đam mê thứ đó. Ông từ chối cả bia và rượu nho người ta mời nữa. Ăn và hút thuốc quá nhiều, sau thời gian dài phải nhịn, cộng với những nỗi cực nhọc của chiến tranh đã tác động đến ông ta y như những chất rượu kích thích. Ông ta mơ màng tới chuỗi hạt trai quý mà mình sẽ nâng trên hai bàn tay dâng lên hội đồng các mẹ và các già bản. Ông mơ màng tới những quà tặng nhận được, những lời hứa hẹn mà hai bên đã trao đổi. Ông mơ màng tới vùng đất mênh mênh dành cho những cuộc đi săn lớn đang chờ đợi người chiến binh dũng cảm ở bên kia thế giới. có những buổi tối yến tiệc ở đó làm trái tim con người ta say sưa thỏa mãn. Mặc dù đang còn ở trên cõi trần gian, ông ta hình dung được khá rõ ràng niềm vui của các bậc thần linh được cúng lễ ngợi châu Á cũng tương tự như niềm vui mà chính ông ta đang cảm thấy tối nay. Thật là niềm vui trọn vẹn. Và thêm nữa, ôi kinh ngạc, ông ta thấy đột ngột hiện ra sừng sững trước mặt mình chàng nam tước thiếu niên Môđroi, một đứa con nuôi thời xưa của ông ta, đang vừa nhe rộng hai hàm răng vừa vung con dao găm sáng loáng lên. Chương 10 Vào lúc đêm sắp tàn, trong khi trời hãy còn tối mịt đàn ngựa trong đồn bỗng cất lên tiếng hí vang. Có ai ở ngoài đồn hét to: - Đàn gấu đến!... Perắc vội đứng lên, rời bàn tiệc đi rất nhanh ra cửa. Mặc dù thường ngày vốn rất dẻo dai lúc này ông không còn thật hoàn toàn tỉnh táo và ông chệnh choạng bước qua mấy thân hình người say mềm gục ngã ngổn ngang. Cho dù là một người đã quen đương đầu vững vàng với mọi biểu hiện của lòng mến khách, ông cũng phải thấy thật quá khó có việc gì gay go hơn là việc ăn mừng một hiệp định quan trọng với những thủ lĩnh người Anhđiêng, nhất là người Irôqua. Sự dẻo dai của họ khi phát biểu ý kiến khi ăn và khi uống rượu không bao giờ chịu thua kém bất kỳ ai. May thay, chính Perắc lại có một sức kiên nhẫn chịu đựng vượt qua được nhiều thử thách. Ông ngạc nhiên không nghe thấy tiếng chân mình bước khi ông đi qua sân tiến ra cổng. không còn chút ánh sáng nào quanh đây cả. ông nghe thấy có tiếng ai kêu lên, một tiếng kêu khàn khàn và lạ tai: ông nhận ra tiếng một người lính gác của mình, Pêđrô Magioco người Tây Ban nha. Đúng lúc đó, một đòn thật mạnh giáng xuống vai làm ông lão đảo. Thật ra đòn này lẽ ra phải rơi trúng đầu ông nhưng ông thoát được nhờ có phản xạ tự vệ nhanh. Ông cảm thấy đòn địch sắp giáng xuống và kịp né sang một bên. Nhiều đòn khác giáng xuống tiếp theo luôn, hú họa trong sương mù dày đặc. ông mò mẫm tóm trúng hai cánh tay dính nhơm nhớp và khóa ngay chúng lại bằng một miếng võ thật hiểm mà ông đã học được bí quyết ở một vài cảng phương Đông, ông nghe thấy tiếng xương đòn gãy răng rắc. Nhưng những kẻ tiến công ông có vẻ có khả năng tái sinh không ngừng giống như con giao long có một trăm đầu. Một đòn mới lần này đánh bằng lưỡi rìu-lẽ ra giáng trúng

giữa trán nhưng ông lại tránh được và bị chém xước da đầu ở bên trên thái dương. Máu chày ra và ông thấy vị mặn dính dính ở môi. Perắc né người ra và nhảy vọt một bước, thoát khỏi cái ổ rắn cổ nút chặt lấy ông để tìm cách giết chết ông. Ông chạy thẳng về phía trước mặt, và ngạc nhiên thấy chung quanh im ắng lạ

kỳ. mắt ông quen dần với bóng đêm dày đặc nhưng ông biết rằng mình không thể nhìn trong đêm tối tinh bằng những người thổ dân. Lần này ông chủ động đánh trước, quật cái báng súng lục bằng bạc vào giữa mặt kẻ thù. cái bóng ngã xuống nhưng trong màn đêm đen kịt, những cái bóng khác lồ lộ kéo đến khá đông, vây quanh và sẵn sàng tóm lấy người ông. Vì bị thương, ông đuối dần. Ông bỏ chạy, lao về phía sông để thoát thân. Ông chạy nhanh tới dòng nước. khi vừa thấy hai bàn chân mình đặt được đến bờ sông, ông nhảy ùm xuống nước. Dòng nước đen ngòm và lạnh như băng giúp cho ông đỡ náu mình. Ông thấy như đang sống lại cuộc vượt ngục của mình trong dòng sông Xen, mười lăm năm trước khi mà ông tuồn người xuống nước từ trên cái thuyền mà mấy người lính ngự lâm của nhà vua đã đặt ông xuống đó, giữa lúc ông còn mê man, gần như một cái xác không hồn. Một vật gì va chạm mạnh cản người ông lại. ông bám lấy những cành cây, dựa người vào những rễ cây. Một luồng ánh sáng hồng lạnh lẽo làm ông chói mắt: ông cảm thấy như có người ném một quả pháo hoa về phía mình. Nhưng ngay sau đó ông biết rằng đó là màu hồng của bình minh và ánh sáng rực rỡ của mặt trời mới mọc. một luồng sáng trắng chói mắt đã thay thế cho cái màn đêm đen kịt, và ông hiểu rằng, mình chắc hẳn đã nằm bất tỉnh một lúc hơi lâu sau khi đã lết được lên bờ sông. Ngay lập tức ông nghĩ thầm: "Nàng! Angiêlic ... đằng kia, ở đồn... Chuyện gì đã xảy ra thế?... Nàng đang gặp nguy hiểm... lại còn những đứa trẻ con nữa. ?". Ông trở lại tỉnh táo ngay lập tức, và mặc dù đã mất kha khá máu, nỗi giận dữ bốc lên trong đầu đã truyền cho ông một sức mạnh đáng sợ. ông giữ tư thế sẵn sàng, dò xét và lắng nghe. Ông đứng lên chậm chậm, đưa mắt nhìn quanh mình. Tuyết rơi dày khắp nơi, vì thế tạo ra thứ màu trắng xóa chói mắt, sự im ắng làm mọi tiếng động và tiếng bước chân bị dập tắt đi một cách đột ngột. tuyết đã rơi giữa lúc đêm khuya quyện vào sương mù. Chỉ cần có những tia nắng mặt trời đầu tiên là đủ để xóa ta cái màn sương mù dày đặc và phong cảnh lại trở nên trong vắt long lanh. Bá tước Perác hiểu rằng mình đã ở khá xa đồn trại. Ông còn trông thấy được hàng rào màu tối sẫm của khu trại dựng lên ở trên đỉnh con đường dốc cùng với những chùm khói trắng cuộn lên từ từ trên hai ống khói. Rất thận trọng, ông bắt đầu tiến ra chỗ trống, tay cầm chắc nòng súng lục, sẵn sàng tư thế quật kẻ thù. Ông đưa cặp mắt sắc xem xét kỹ các vùng xung quanh. Ông không nhìn thấy một bóng người nào. Leo lên chỗ cao hơn, ông gặp một con đường mòn do những dấu chân tạo thành, nổi rõ trên lớp tuyết mới rơi và đi dọc theo bờ sông. Ông càng đi đến gần đồn thì những vết chân càng nhiều hơn, rẽ thành hai đường, một về bên phải, một về bên trái. Như vậy là đồn đã bị bao vây rồi mới bị tiến công. Tiến công? Không, đúng hơn bọn họ đã lọt vào đồn không gặp khó khăn gì bởi vì Perác đã bị đánh ngay ở trong sân đồn. Cuối cùng khi ông tiến vào con đường mòn, nhìn thấy rõ dưới lớp tuyết mỏng, từ hai bãi sông leo lên phía cổng chính của đồn, Perác trông thấy một bóng người nằm sóng sượt dưới đất. Ông thận trọng bước lại gần, lật ngửa thân người đó lên. Người thổ dân này trán bị đâm thủng, vết thương há miệng rộng hoác, óc và máu phọt ra. Đó là kẻ đã bị ông đánh bằng báng súng lục vào lúc ban đêm. Ông dừng lại xem xét cái xác chết. Mặc dù ông ở giữa quãng trống, thành một mục tiêu dễ đánh cho kẻ thù, ông biết rằng mình không phải lo bị một trận tiến công như trước mắt: gã Anhđiêng này thuộc loại người chỉ đến vào ban đêm và rút lui khi trời tảng sáng. Những kẻ như thế chỉ thuộc về một loại người thổ dân thôi: khi cúi xuống quan sát người chết, Perác đã tin chắc điều đó. Có một vật gì sáng óng ánh ở cổ gã Anhđiêng: ông bá tước giật mạnh một cái cho đứt cái dây đeo bùa. Sau khi liếc mắt thật nhanh vào cái bùa, ông để nó vào túi áo chèn của mình. Rồi ông tiếp tục bước chậm chậm lên dốc về phía đồn Catarung.

Chương 11. Angiêlic trần trọc mãi chưa ngủ được. đầu nàng nhúc nhúc như búa bổ và hai mắt cũng nhúc. Ánh lửa bên ngoài chiếu những mảng sáng màu hồng đứt quãng lên những tấm da bịt cái cửa sổ nhỏ của phòng nàng. Angiêlic nơm nớp lo sợ những cái bóng dữ tợn sẽ in lên cửa sổ phòng mình chẳng? Những người thổ dân nhảy múa, với những bước nhỏ giật cục ở trong sân đồn; còn trong phòng lớn của đồn, nàng hình dung ra cảnh các thủ lĩnh Irôqua và những người da trắng đang yến tiệc, truyền nhau những cái bát gỗ đầy ngô rươi mỡ gấu và những hạt hướng dương, những tảng thịt luộc và nhất là những cốc rượu trắng. Thỉnh thoảng những tiếng hò hét khàn khàn và đờn điệu át hẳn cả tiếng nhạc lanh lảnh nhúc óc, làm Angiêlic giật

này mình, và cảm thấy không được thoải mái chút nào. Nàng thấy thiếu chồng ở bên cạnh và nàng sợ. " Em chỉ mong có anh ở bên em-nàng thầm nghĩ, nũng nịu-em cần có anh biết chừng nào!". Rồi tất cả đã nhòa đi, và nàng ngủ thiếp đi rất say. Khi tỉnh giấc nàng thấy chung quanh mình hoàn toàn yên ắng. Ánh sáng buổi sớm trông tựa như thứ ánh sáng lọt qua cái bóng đèn trắng nuốt. ở đầu giường nàng trông thấy tù trưởng người Môhóc Uttakê. Hắn mình trần và mặt tái mét như xác chết. Người ta dễ tưởng lầm đây là một pho tượng cẩm thạch cũ vàng khè. Hắn nhìn nàng, đầu cúi xuống. Bỗng nhiên nàng trông thấy máu đỏ tươi chảy từ vai hắn hoặc từ ngực hắn xuống, không rõ lắm. Như trong hơi thở, hắn thều thào: - Hỡi người đàn bà, hãy cho ta mạng sống! Nhảy vọt một cái nàng ra khỏi giường ngủ: chỉ một động tác ấy thôi cũng đủ làm tan cái bóng người Môhóc đau rên ấy tan biến đi không có ai trong phòng cả. "Minh điên mất thôi-Nàng nghĩ thầm-Chẳng lẽ mình lại bắt đầu thấy những ảo ảnh như những đám người ở xứ này chăng?". Nàng đưa bàn tay hơi run run lên vuốt mặt. trái tim nàng đập thình thịch. Nàng lắng tai nghe. Tại sao im ắng quá thế? Thật không bình thường, nàng biết chắc là mọi cái đều im bật như vậy, thì phải do điều gì xảy ra. Đã có chuyện gì xảy ra rồi! Nàng mặc quần áo thật nhanh. Trong lúc vội vàng nàng vợ lấy một cái áo choàng một cách ngẫu nhiên. Đó chính là cái áo lụa đỏ tươi mà tối hôm trước nàng đã khoác vào vai đến dự bữa tiệc lớn. Nàng không ngờ rằng động tác vô tình này sẽ giúp mình cứu được một mạng người. Trong phòng bên, hai con trai nàng vẫn ngủ, giấc ngủ say của những chàng trai; sau khi áp tai vào cánh cửa phòng hai vợ chồng Giônax và lũ trẻ con, nghe tiếng thở nhẹ nhẹ của những người ngủ say, nàng bắt đầu vững dạ. Nhưng nàng nghe thấy sự yên lặng ở chung quanh là bất thường. Không một tiếng động, nàng kéo theo cửa: ánh sáng ban mai ủa vào. Đồng thời một cơn gió lạnh như băng bao bọc lấy nàng và đôi mắt nàng lập tức khép lại vì chói trong khi nàng suýt bật lên tiếng kêu. Tuyệt rồi!... Tuyệt đã rồi từ lúc đêm! Tuyệt xuống sớm, bắt ngờ từ từ bao phủ khắp đồn trại như trong một cái áo choàng khổng lồ bằng bông, chôn vùi mọi sinh hoạt, mọi âm thanh mọi cử động. Sáng đến, những chùm tuyết đã ngừng cuộc nhảy nhót thầm lặng nhưng vẫn để lại một cảm giác bất ngờ. Cảnh thật hoang vắng. Tuy nhiên tấm thảm tuyết trắng xóa ở bên trong hàng rào của đồn vẫn giữ lại vết chân đi lại ngang dọc còn rất mới. Angiêlic thấy cánh cửa đồn mở toang và xa hơn có một vật gì màu xám có vẻ như một thân người nằm sõng sượt. Một tiếng kêu lạnh lạnh, nhức óc và kỳ lạ thốt lên. Angiêlic không trông thấy gì, nàng phải mò mẫm để tiến theo hàng rào đến cổng đồn. Và khi ra được tới bên ngoài, nàng không còn biết mình vừa trông thấy thân người nằm dưới đất ở hướng nào. Nàng cất tiếng gọi. Nàng chỉ phát ra một tiếng đục không vang xa được. Và cũng đột ngột như khi ập đến, lớp sương mù bắt đầu mỏng dần đi, và đọng thành những giọt nhỏ long lanh. Sương mù chậm chậm rút xuống tận bãi sông. Từ dưới sông, một bóng người leo dốc tiến lại. Đẹp và tỏa sáng tựa như vị thượng đẳng thiên thần, thánh Misen hiện hình, đó chính là nam tước trẻ tuổi Eliaxanh Môdroi. Mặt ngẩng cao, anh ta bước lên dốc, đôi mắt sáng long lanh như mơ thấy mình lên tới thiên đường. Cái mà anh ta nhìn thấy qua lớp sương mù đó là một sự hiện hình trong vòng hào quang rực rỡ đẹp đẽ phi thường, một gương mặt trắng nhợt như bông huệ với đôi mắt tuyệt mỹ. Người ấy đợi anh ta, đang nhìn anh lại gần thanh thản và nghiêm trang trong chiếc áo choàng màu đỏ. Ngây ngất xúc động, chàng thanh niên quỳ xuống:

- Ôi đức bà Thánh mẫu-anh ta lẩm nhảm với giọng nghẹn ngào-Ôi đức mẹ của chúa, tạ ơn người về cái ngày thiêng liêng này! Con tin chắc rằng con sẽ được diễm phúc thấy người trong giờ chiến thắng của con! Trước mặt anh ta, từng giọt máu đỏ rơi xuống đất... trong nắm tay gương cao, anh ta rung rung một vật đen, ướt đẫm những tia máu đỏ: - Đây là món tóc của con ác quỷ! Đó là lễ vật con đã nguyện dâng lên người, ôi đức mẹ thiêng liêng... Đây là miếng da đầu của Xoanixit. Một đám mây sà xuống thấp bao quanh cả hai người trong bóng mờ lạnh lẽo và che lấp cả mắt Angiêlic hình người đàn ông đang quỳ gối. Nàng vẫn nghe văng vẳng tiếng anh ta hét lên điên dại: - Xoanixit đã chết! Quang vinh thuộc về Chúa trên cao vời vợi....

Dò từng bước nàng đi giật lùi, tìm một điểm tựa. Nàng đi ngang qua sân đồn, tìm kiếm căn nhà chính, nơi đêm qua có yến tiệc linh đình. Và bỗng nhiên nàng trông thấy cách mình vài bước, cánh cửa mở toang, đen ngòm qua làn sương lạnh lẽo. Trước làn gió cánh cửa gỗ nặng nề đung đưa quanh những bản lề kêu ken két.

Một nỗi lo sợ khủng khiếp làm tim nàng thắt lại: - Phòng tiệc! - Nàng lồm bẫm và bước tới ngưỡng cửa. Chỉ còn bốn, năm người đàn ông ngồi ở bàn ăn. Ngay lập tức Angiêlic thấy rằng chồng nàng không có ở đó. Đây là bốn thủ lĩnh Irôqua: Xoanixit, Anhixera, Onaxatêgăng và Ganatuha, trán gục xuống bàn, họ có vẻ quá say ngủ lẫn ra. Mùi máu tanh nhạt bốc lên trong phòng ăn nơi sương mù đã tràn vào. Đèn lửa tắt ngấm. Sương lạnh dù có tràn qua cái cửa mở toang và đèn lửa dù có tắt tối om cả thì cũng chẳng hề gì!.. Những người ở đó không còn cần gì đến nóng ấm nữa. Bởi vì họ đã ngủ mãi mãi, sợ vỡ toang đìm trong máu. Máu đang tiếp tục chảy từ mặt bàn xuống đất. Angiêlic ghê tởm buồn nôn! Cảnh tượng ô nhục khủng khiếp đến nỗi át cả sự lo ngại của nàng về số phận người chồng; các thủ lĩnh Irôqua đã bị lột da đầu ngay ở bàn tiệc của chủ nhà đã mời họ dưới mái nhà của bá tước Perắc. Một bóng người động đậy sau lưng nàng. Angiêlic quay lại thật nhanh, tay đặt trên báng súng của mình. Nàng trông thấy Nicôla Perôt đang lấy tay vò đầu dưới chiếc mũ mềm và nhìn nàng với con mắt lơ đãng. Anh ta cũng quan sát cảnh tượng của bàn tiệc, và đôi môi mấp má những câu nguyên rủa mà anh ta không còn đủ sức thốt ra. - Ông Nicôla Perôt - Angiêlic nói rất khẽ- Ông có biết ai đã gây ra cảnh này không? Anh ta làm động tác tỏ ý không biết... - Nhà tôi đâu rồi? - Chúng tôi đang đi tìm ông bá tước. - Có chuyện gì xảy ra thế? - Đêm qua, tất cả bọn chúng tôi đều say khướt-Nicôla Perôt nói-Khi tôi vừa ra ngoài sân tôi bị giáng một đòn vào đầu, mãi vừa rồi tôi mới tỉnh lại. - Ai đánh anh? - Tôi chưa biết rõ... nhưng tôi cuộc rằng đó chính là gã tù trưởng Pichxaret cùng với bọn chiến binh điên cuồng của bộ lạc Patxuyket. - Và cả Môđroi nữa chứ! ... tôi vừa mới trông thấy anh ta ở phía trước cổng đồn... Nicôla Perôt vừa nhìn mấy thủ lĩnh Irôqua vừa nói trống không: - Còn thiếu một... tôi nghĩ đó là Uttakê. Chắc hẳn đã chạy trốn. - Làm sao chúng có thể vào và đánh các ông bất ngờ được? - Có kẻ đã mở cổng đồn từ bên trong cho chúng. Đám người canh gác của ta tưởng rằng đây là những sĩ quan Pháp quay trở về đồn... - Thế còn ông ấy? Lạy chúa, ông ấy có thể đang ở đâu lúc này? Tôi phải báo động ngay cho mấy đứa con trai của tôi. Angiêlic lại đi ngang qua sân đồn, nay đã biến thành một vùng hoang vắng chìm trong sương mù dày đặc. Mỗi bước đi nàng có thể chạm trán với một tên địch. Nàng nhận ra cái nhà kho và dừng lại, dựa vào tường và giương cao súng lục vì nàng thấy hình như có tiếng sột sọat. Tiếng động lại nổi lên. Và một vật gì nặng lặn từ trên nóc nhà xuống, lôi theo từng mảng tuyết lớn. Một thân người rơi huých xuống trước mặt nàng. Đó là Uttakê, nằm không nhúc nhích trên lớp

tuyết trắng xóa. Người hẳn tái mét. Sau một lát, thấy hẳn ta vẫn không động đậy gì, nàng cúi gằm xuống. Hẳn chỉ còn thở thoi thóp. Hai bàn tay mở rộng của hẳn vừa tuột khỏi nóc nhà nơi mà hẳn đã bám vào từ khá lâu rồi, sau khi bị thương nặng. Hai mi mắt của người Irôqua hé mở để lộ ánh mắt hẳn đang nhìn nàng. Đôi môi hẳn mấp má. Nàng nghe không rõ, nhưng đoán ra lời hẳn nói: đó là câu hẳn đã nói với nàng một lần rồi, lúc ở bờ suối, và hẳn đã nhắc lại với nàng trong giấc mơ: - Hỡi người đàn bà, hãy ban cho ta mạng sống! Nàng xóc nách hẳn kéo lê đi, cố kéo mãi. Người hẳn khá nặng. hai bàn tay Angiêlic tuột trên làn da nhầy mỡ của hẳn. Nàng lục túi áo dài đang mặc, lấy ra chiếc chìa khóa nhà kho, mở ổ khóa, lấy khuỷu tay huých cách cửa ra và kéo lê người bị thương vào trong nha kho để hẳn rơi mình xuống một góc nhà rồi vút lên đó mấy cái bao tải cũ để phủ lên người hẳn. Rồi nàng bước ra ngoài và khóa trái cửa kho lại. Khi quay người lại, nàng giật nảy mình, một gã Anđiêng đứng ngay trước mặt nàng; nàng nhận được ngay đó là một gã tù trưởng cao lớn khoác tấm da gấu mà buổi sáng hôm nọ nàng đã nhìn thấy bên cạnh cái bàn thờ bằng gỗ thiếp vàng: thân hình gã này quả thật cao như một người khổng lồ nhưng hẳn lại rất gày. Chung quanh cổ hẳn có đeo nhiều tấm mè đay và những cây thánh giá nhỏ, thả thấp xuống bộ ngực đầy những hình xăm. Hẳn tiếp tục quan sát Angiêlic đầu cúi xuống, hai mắt ranh mãnh long lanh. Hẳn chậm rãi bước lại gần nàng. Hẳn cười không thành tiếng, để lộ hàm răng trắng và nhọn hoắt như răng chuột. Không hiểu sao Angiêlic không thấy sợ hãi. - Có phải người là Xagamo Pichxaret không? - Nàng hỏi hẳn Cũng như tất cả những người Abênaki có quan hệ với người Pháp, hẳn ắt phải hiểu ít nhiều ngoại ngữ này, cho dù không nói được tiếng ấy. Hẳn gật đầu. Nàng đứng ngang trước cửa kho, kiên quyết ngăn không cho hẳn

vào. Tuy vậy nàng không định giết hắn mà chỉ muốn đẩy cho hắn đi xa, không để cho hắn kết liễu tính mạng người bị thương. Nàng muốn điều đình với hắn. Nàng hát cái áo choàng rộng của mình rơi khỏi vai và nói: - Hãy cầm lấy cái áo choàng này... Cho người đây... Đền cho những người của bộ lạc Người đã chết... Cái áo choàng đỏ này đã làm những thổ dân choáng ngợp. Họ đã đồn đại nhiều về nó ở khắp các vùng trên hai bờ sông Kenobêch. Họ đã mơ về nó, vì luôn bị ám ảnh bởi lòng ao ước tìm được một tấm vải vóc quý giá nào xứng đáng để khâm liệm hài cốt tổ tiên. Cho tấm áo quý giá này là cử chỉ duy nhất có thể đánh lạc hướng sự chú ý của Xagamo Pichxaret. Hắn đứng ngây người chiêm ngưỡng tấm áo được tặng đang rực rỡ lấp lánh như một mảng trời lúc rạng đông. Hắn nhảy tới vồ lấy cái áo choàng mở tung ra úm mồm thử vào người mình rồi cuộn tròn áo lại áp chặt vào ngực. Hắn vẫn đưa mắt nhìn cánh cửa kho đóng kín rồi nhìn Angiêlic và lại nhìn cái áo choàng. Đúng lúc ấy, mặt trời hiện ra rực sáng: người ta nhìn thấy rõ các ngôi nhà và hàng rào của đồn, và tuyết bắt đầu tan. Nicôla Perôt ở đầu sân đằng kia trông thấy Pichxaret ở bên cạnh Angiêlic. Anh ta vội lao về phía hai người. Nhưng tên Abênaki đã bỏ chạy: tay vẫn ôm khư khư cái áo choàng hắn nhảy vọt qua tường ở cuối hàng rào nhẹ nhàng như con sóc và biến mất. Cũng lúc ấy Perắc quay về tới đồn và bước vào trong hàng rào. Angiêlic chạy tới, lao vào vòng tay chông, sợ hãi thấy ông bị thương, nhưng mừng điên lên vì gặp lại chồng thoát chết. - Tạ ơn chúa! Em còn sống, Perắc vừa xiết chặt nàng vào lòng vừa nói - Anh bị thương ư? - Không hề gì. Thế còn bọn trẻ? Hai con trai chúng ta đâu rồi? - Chúng không sao cả. Đôi mắt Perắc nhìn chằm chằm vào cái cửa mở toang của căn nhà chính gần đó người ta kéo đến tụ tập mỗi lúc một đông. Ông lại gần trong lòng đầy lo ngại, cũng như Angiêlic lúc trước, linh tính báo cho ông biết là mình đang đứng trước một thảm kịch. Từ ngưỡng cửa, ông quan sát mấy nhân vật giống như những pho tượng bằng sáp, ngồi im phăng phắc như những người ngủ kỹ hoặc say rượu bết nhè, với những cái đầu đầm máu gục xuống bàn bên những đĩa ăn. Một cơn giận dữ tợn lóe lên trong đôi mắt đen của ông. Nghiến chặt hai hàm răng, ông nguyên rủa: - Trời tru đất diệt chúng! Đáng nguyên rủa thay kẻ đã đổ tội ác này lên đầu chúng ta! - Chắc chắn đây là bọn người Patxuyket-Nicôla Perôt nói. - Tôi biết... tôi biết chúng là ai, bọn chúng đã lợi dụng lúc đêm tối đến đây phản bội chúng ta. Tôi đã nhìn thấy dấu hiệu của chúng... Perắc rút từ trong áo uớ của mình vật mà ông đã giật ở cổ tên thổ dân bị giết chết: đó là một cây thánh giá nhỏ bằng vàng, lóng lánh trong lòng bàn tay ông. Perắc chua chát nói: - Cây thánh giá! Chẳng lẽ ở trên thế giới này không có được một nơi nào ở đó tôi có thể theo đuổi một sự nghiệp mà không bị người khác quăng cây thánh giá vào chân cho tôi vấp ngã hay sao?... - Thưa ngài, chớ nên báng bổ, tôi xin ngài-Nicôla Perôt tái mặt kêu to - Lời báng bổ có giá trị gì đâu! Chỉ những hành động mới có giá trị... Perắc nhìn mọi người chung quanh với con mắt âm thầm. một cơn sóng bạo lực đang dâng tràn khiến giọng nói ông trở nên run rẩy. Những ý nghĩ báng bổ mà ông nóng lòng thốt lên lời ấy không ai trong số người đứng vây quanh ông có thể hiểu được, mặc dù họ là những người anh em, những người đồng đội của ông. Trừ một mình nàng. Bởi vì nàng đã từng đau khổ cùng với ông, y như ông, vì những nguyên nhân giống nhau. Ông ôm chặt lấy nàng bằng một cách tay, kéo sát người nàng vào người mình và với niềm say mê, với một sự mãnh liệt dường như tuyệt vọng ông ngắm nhìn gương mặt xinh đẹp xanh xao và đôi mắt trong sáng của nàng. Cùng với ông, Angiêlic đã bị gạt ra ngoài thế giới của những kẻ có tin ngưỡng và những kẻ chính trực; vì tình yêu đối với ông dù còn đang độ thanh xuân phơi phới ở độ tuổi hai mươi, nàng đã chịu mang trên mình dấu ấn của sự nguyên rủa. và bây giờ, nhanh như tia chớp ông chợt phát hiện ra rằng nàng đã trở thành người nhập hẳn vai Perắc có lẽ thành người duy nhất trên đời giống ông. - Đây nhất định là miếng đòn của đám thổ dân Patxuyket-Môpectuy nhắc lại-Chúng không thể trông thấy một người Irôqua mà không nhảy bổ vào cắn họng hắn... - Tất nhiên, chính là bọn họ đây-Perắc nói-Chỉ có những tên Anhđiêng cuồng tín theo đạo Kitô mới dám mò đến phục kích ban đêm. Đã cuồng tín mà lại còn bị kích động cho cuồng tín thêm. Chỉ trong bộ lạc Patxuyket mới tìm thấy loại người ấy. Phải khá tin đạo Kito mới có thể bất chấp điều mê tín của đồng bào họ vẫn định ninh rằng kẻ chết trận ban đêm sẽ trở thành cô hồn lang thang vĩnh viễn trong đêm tối! Chắc chúng đã bị tên Áo chùng đen mê hoặc tới mức

tin ở sức mạnh thẩm quyền của y, nghe theo lời y bảo đảm với họ rằng, chỉ cần khử được một tên Irôqua hay một tên người Anh là đủ để được lên thiên đường! - Phải chăng ngài nói đến cha Oócgiovan ? - Cả Nicôla Perôt và Môpectuy cùng kêu lên-Không thể nào như thế được, vì đó là một vị thánh!.... - Đó là một vị thánh chiến đấu cho Chúa của mình. Tôi đã tìm hiểu kỹ về ông ta rồi. Chính giáo hoàng cùng với vua Pháp đã bổ nhiệm ông về Acadi; và mục tiêu duy nhất của ông ta là kích động đám người Abênaki tiến hành cuộc chiến tranh thần thánh chống bọn dị giáo người Anh và chống lại tất cả những ai có thể được coi là kẻ thù của người Thiên chúa giáo và của người Pháp. " chính ông thầy tu ấy đã cầu cứu chính quyền Kêbéc và đã cho chiếm đồn của chúng ta. Khi thấy tôi mở cuộc đàm phán hòa bình với bá tước Lômêni, ông ta cho rằng mình đã bị chống đối nên đã tìm cách đánh một đòn quyết định, không gì có thể xoay ngược chiều được... đây không phải lần đầu ông ta tự ý phái bọn người Patxuyket đi chém giết. " Và bây giờ- Perác nhấn mạnh bằng một giọng khàn khàn như có cái gì tan vỡ- Bây giờ, do lỗi của ông ta- Perác nhìn kỹ cây thánh giá bằng vàng lấp lánh trong tay-Do lỗi của y mà đôi bàn tay ta bị vấy máu của sự phản bội.... Anh còn nhớ không, Nicôla Perôt những lời nói của Tahutaghet khi ông ta đến đây với tư cách sứ giả. ông ta tỏ ý nghi hoặc. Tù trưởng Uttakê đã tuyên bố với bọn họ rằng không thể nào thỏa hiệp được với đám người Da trắng; nhưng họ, những người Irôqua vẫn hãy còn đặt hi vọng vào một người da trắng sẽ không phản bội họ. Thế bây giờ, tôi còn biết trả lời họ thế nào đây ? Cái nhà của tôi đã bị nhor nhuốc vì một tội ác không thể nào tha thứ được... ". Giọng ông run lên. Nhưng đồng thời Angiêlic - cánh tay ông vẫn giữ nòng sát bên người mình-cảm thấy rằng câu cuối cùng ấy đã làm lóe lên cho ông thấy một lời giải thích có lẽ còn chưa rõ rệt lắm. Ông dụi đi trở lại điềm tĩnh như lúc bình thường và khẽ nhắc lại: - Nhà tôi bị nhor nhuốc... Con mắt ông nhìn không chớp, mơ màng. - Uttakê đã trốn rồi-Perác nói - Thế lại càng tệ hại! Hắn sẽ về nhập bọn lại với những quân lính của mình ở bên kia sông, và chỉ trong vòng hai ngày, nếu không phải là ngay ngày mai bọn họ sẽ kéo tới đây. Chúng ta chỉ còn cách hoặc là giết họ đến tận người cuối cùng, hoặc là chết vì tay họ. Những người chịu trách nhiệm canh gác đêm qua đâu rồi? Giắcơ Vignô và hai người Tây ban nha tiến lại. Anh chàng người Pari kể lại: khoảng hai giờ sáng khi phiên gác của họ sắp kết thúc anh ta nghe thấy tiếng ở bên ngoài hàng rào có một giọng nói bằng tiếng Pháp yêu cầu mở cổng đồn cho ngài Lômêni Sămbo, vì theo lời người ấy đại tá có việc buộc phải quay lại. Yên trí sau những lời chào hỏi và chúc tụng trao đổi với toán quân ông Lômêni, tốp người canh gác thấy mình có nhiệm vụ phải mở cổng đồn cho vào. Sương mù dày đặc bưng lầy mắt. cánh cổng đồn vừa mở ra tức thì họ đều bị quật nhao và bị trói gô lại. Đây không phải là đại tá Lômêni mà chính là nam tước Môđroi dẫn đầu một toán quân Abênaki thuộc chi nhánh Patxuyket. Tiếng kêu " có gấu tới" đã kéo ra ngoài đồn tất cả những ai đến cuối bữa tiệc vẫn còn sáng suốt và đủ sức đứng vững trên đôi chân; và một đám thổ dân tha hồ lợi dụng đêm tối xông vào quật ngã họ. Bây giờ người ta phát hiện một chi tiết gây bối rối: trong cuộc đánh lộn giữa đêm khuya chớp nhoáng và lặng lẽ đó, không một người Da trắng nào thuộc đám quân của Perác bị giết chết hay bị thương nặng cả. Một số bị đánh ngã, còn số đông thì chẳng hay biết chuyện gì cả, vì đang ngủ kỹ rất bình yên hoặc vì say rượu bí tử? Như thế có một mệnh lệnh chính xác đã được truyền đạt là phải tha mạng cho những người âu ở trong đồn. phải chăng bọn Môđroi va Pichxaret chỉ cần lột da đầu mấy thủ lĩnh Irôqua mà thôi? Bọn thổ dân đã không dự tính được sức kháng cự quyết liệt của bá tước Perác và sức mạnh ghê gớm của ông. Một tên trong bọn chúng đã phải đền tội. Trong lúc Perác chống chọi ở trong sân đồn rồi lao người ra bờ sông để tránh đòn của bọn cướp thì trong phòng tiệc mờ mịt khỏi mấy người Âu như Anvaret, Môpectuy, Macolê, Malaprat và những ai còn chưa ngủ ngay ở bàn ăn đã thấy đột ngột xuất hiện nam tước Môđroi và tên Xagamo Pichxaret. - Tôi hiểu ngay ra-Ông già Macolê giải thích-Nhưng lúc ấy tôi còn làm gì được nữa? Tôi cố sức mà không sao nhích ngòoi khỏi ghế được và dù tôi có đứng lên được... Tình hình thật phức tạp phải không nào? Môđroi là một nhà quý tộc nhỏ tuổi đáng kính trọng và nhiều tiền bạc. Còn tôi chỉ là một ông lão không tin ngưỡng nghèo rớt mồng tơi. Và lại cậu thiếu niên ấy đã làm đúng, khi đến lưng món tóc

của Xoanixit là kẻ đã tàn sát cả gia đình cậu ta... Khi trông thấy Môđroi, chính lão Xoanixit ấy cũng hiểu ra; khốn nỗi, hắn không sao nhúc nhích nổi vì đã ăn no đến tận cổ... Anhixêra và Ganatuha đều cũng say mềm cả, còn Onaxatêgăng có nhìn thấy gì đâu vì đang ngáy như sấm. Duy chỉ có mình Uttakê đã vùng chạy bằng cách lấy hai nắm đấm đập lung cánh cửa sổ.... Hãy nhìn kia... Perắc đưa bàn tay lên vuốt trán. Ông cảm thấy mình đã làm vết thương rắc rối của mình há miệng. đây là lần đầu tiên ông phải đổ máu cho cuộc chinh phục lục địa mới. Vết thương này sẽ mang lại cái tên Exkông-Hông-Xi, gã "Áo choàng đen". Đó không phải là lần cuối cùng. Lệnh tha chết cho những người Âu chỉ là sự dè dặt bề ngoài mà thôi; họ sẽ không dễ thoát khỏi số phận bi đát dành cho mình; có dân tộc cổ xưa nào-hay bất cứ một dân tộc nói chung nào-có thể chấp nhận nổi sự xúc phạm do cuộc ám sát phản trắc đê hèn này gây ra mà không đòi nợ máu? Bất chấp mọi cố gắng của đại tá Lômêni và bá tước Perắc bất chấp lương tri và sự khôn ngoan, bất chấp mọi động tác giả và những biểu hiện nhẫn nhục của họ với tư cách là hai con người trung thực nhằm mục đích đẩy xa bóng ma một cuộc chiến tranh không cần thiết, chính bóng ma này giờ đây hiện ra sừng sững một

cách cuồng dại, ngu xuẩn không gì cứu vãn nổi.

Chương 12 Angiêlic lén vào nhà kho và đứng im sát cánh cửa rình nghe những tiếng động trong chỗ mờ mờ tối. Người Irôqua bị thương còn sống không? Hay đã chết rồi? Hắn sẽ nhảy xổ vào nàng chăng? Mọi điều đều có thể xảy ra. Nàng đợi-không có gì động đậy cả. Nàng quý gối và bò, lần từng bước về nơi nàng đã kéo lê anh ta đến để che giấu. đồng bao tải cũ nàng vứt xuống để che cho hắn hình như không động đậy. Lúc này khi có người nhận xét rằng tù trưởng Uttakê không có trong số những người chết nàng đã quyết định chưa nói gì vội. Trước khi báo cho Perắc biết là hai vợ chồng ông có một con tin, cần phải kiểm tra xem hắn có còn sống hay không. Nàng thọc nhẹ bàn tay vào dưới mấy cái bao tải những ngón tay nàng chạm vào một thân người cứng đờ. Hắn vẫn còn ở đây. Hắn không nhúc nhích. Nhưng Angiêlic nhận thấy da thịt hắn hãy còn ấm và mềm. Nàng thở dài nhẹ nhõm rồi bắt tay vào việc. Nàng mang theo một cây đèn con. Nàng đặt đèn lên mặt một cái thùng gỗ và châm lửa. nàng còn mang theo một bầu rượu mạnh, vài thứ thuốc cao và một vài miếng sợi giẻ tìm thấy trong cái tủ thuốc khá nghèo nàn của đồn với một bầu nước mát lấy ở giếng. nàng gạt sang bên những bao tải bụi bặm đã được

vắt lên che cho người bị thương: dưới ánh đèn tù mù, hiện ra toàn bộ cái thân người trắng bệch nằm cứng đờ. Nàng xoay cho cái thân người đó nằm thẳng lại và đem đèn lại gần để soi. "Hắn sẽ sống" nàng quả quyết. Bởi vì nàng đã có kinh nghiệm săn sóc nhiều người bị thương trong đời mình ở Maroc cũng như trong những trận đánh ở Poatu. Nàng đặt cây đèn cây xuống, bắt đầu một cuộc khám xét kỹ lưỡng hơn để tìm ra vết thương đã khiến người Irôqua này nằm lịm đi gần đất xa trời. Mỗi khi nàng đặt bàn tay lên một người ốm hay bị thương, nàng cảm thấy thân người kia như trở thành trong suốt đối với mình. Qua tiếp xúc của bàn tay, nàng thu nhận được tín hiệu vô hình. Nàng tập trung chú ý dò tìm, tay chỉ khẽ lướt vào da người kia. Thật nhẹ nhàng, nàng đưa ngón tay lướt trên làn da mang nhiều nét xăm mình. Động tác êm nhẹ đến mức trong cơn bất tỉnh người thổ dân không thể nhận thấy được. Tuy nhiên người Môhóc đã mở mắt. Hắn trông thấy khuôn mặt nhìn nghiêng của người phụ nữ da trắng và mớ tóc xõa đung đưa mềm mại dưới ánh đèn mờ thấp thoáng như ánh trăng. Hắn trông thấy đôi mi mắt hạ thấp xuống, đôi môi mím lại một cách nghiêm trang khiến khuôn mặt hắn có một vẻ căng thẳng. Và hắn cảm thấy thật rõ rệt đôi

bàn tay nàng lướt trên làn da mình và cả một luồng ấm áp như toát ra những ngón tay thon dài với những móng đẹp lóng lánh và lan khắp người hắn làm hắn tỉnh lại. Bỗng nhiên hắn thấy nàng sững lại và nghe tiếng nàng kêu khẽ: - À! Rồi nàng gạt đầu mấy lần liền. khi gạt cái xà lỏn dây máu của hắn sang một bên, nàng vừa tìm thấy được vết thương trên đùi phải của hắn, kéo dài đến tận bẹn, một mũi giáo nhằm vào bụng hắn nhưng đâm trệch. Một cái dây buộc chặt quanh đùi đã cầm máu lại. Lúc lao ra cửa sổ ra tới bên ngoài phòng ăn, Uttakê vội vã tự buộc lấy vết thương để kẻ thù không thể dò vết máu đuổi theo mình. Cách xử trí ấy có hiệu quả nhưng nguy hiểm bởi vì chung quanh vết thương và cả cái đùi của hắn đã thấy sưng lên tím

bầm đàng sớ có nguy cơ nghẽn mạch máu gây chết người. Angiêlic lại cầm lấy cây đèn. Nàng cúi gần hơn xem xét vết thương kỹ hơn. Thận trọng, nàng đánh bạo nói rộng dây buộc. một ít máu chảy ra: máu vẫn đỏ tươi, và lẽ ra phải vọt thành từng đợt. Nàng không hiểu nổi tại sao máu không chảy ra nữa. Bên trong cái thân cứng đờ này đang diễn ra một quá trình hàn gắn không thể tin là có được... Do sự kỳ diệu nào? Nàng ngược mắt lên mặt người bị thương và giạt mình thấy hấn nhìn nàng chăm chăm. Hấn có những năng lực kỳ lạ! Phai, những quyền lực đặc biệt hơn người khác ư?... Nàng nghĩ đến sức mạnh đã thúc đẩy nàng bữa nọ đi ra con suối, nơi hấn nấp sẵn chờ đợi nàng tới để giết. Bây giờ nàng hiểu rằng hấn đã yểm bùa để như nàng đến. Nàng bắt đầu xem xét hấn thật kỹ, đầy nghi ngờ. Mùi con thú hoang dã đã bốc lên từ người Anhđiêng suýt làm nàng ghê tở, và như nhiều lần trước kia, khi có mặt hấn nàng lại cảm thấy như mình đang đứng trước không phải là một con người thật sự, mà đúng hơn, là một con vật hiện ra từ những thế giới bí ẩn nào đó. Nàng thấm máu ở vết thương, rửa sạch chỗ đau bằng nước trong rồi bôi lên đó một thứ thuốc cao chế tạo từ các rễ cây thuốc. Nàng siết chặt dải băng quấn quanh vết thương. Việc băng bó này sẽ làm cho đám thịt tổn thương khỏi sưng tím. Nhờ tấm thân cường tráng của người thổ dân vết thương đáng sợ này chắc sẽ không lâu nữa sẽ lành, chỉ còn lại vết sẹo như một kỷ niệm. Người thổ dân hiểu rằng nàng biết rõ điều bí ẩn của hấn. Hấn cũng biết rằng mình có thể với tới người nàng. Nhưng hấn đã có kinh nghiệm: nàng đủ sức làm thất bại những mưu đồ của chính hấn. Hấn đã như được nàng đến gần con suối nhưng nàng lại tới với con dao găm trong tay.

Nàng có một sức mạnh và sở dĩ như vậy chắc chắn là bởi vì nàng được Thần mộng寐 che chở. Một quyền lực nếu không phải là trái ngược ít nhất cũng khác biệt với quyền lực của bản thân hấn tạo nên sức mạnh của người đàn bà xa lạ đã đến đây từ những lục địa xa xôi. Và chính Uttakê đã nhận thấy người mình rung động một cách khác thường khi nàng đặt bàn tay lên người hấn. Như vậy, chăm chú nhìn lẫn nhau, Angiêlic và tên Môhóc trao đổi những ý nghĩ mà không ai nói một câu. Nàng nghĩ thầm rằng hấn là một thứ ma quỷ hiện hình nguy hiểm, quái ác; và ngược lại gã thổ dân cũng trách thầm Angiêlic tương tự như vậy. Và sau mỗi cái nhìn hai người nắm được ý nghĩ của nhau, hiểu được quyền lực sức mạnh và tính chất của nhau, và con mắt nhìn của họ càng trở nên dữ dội hơn, nhưng đồng thời lại có những nét cảm thông hơn. Đây là một cuộc thách đấu ma quái. Nhưng là một cuộc đấu cân sức. Có ai ngờ được điều đó khi trông thấy cái bóng trắng của người đàn bà quỳ xuống đầu giường của người thổ dân hấp hối kia? Người ta chỉ cho đây là một người đàn bà quý phái người Âu hết lòng chữa chạy cho gã thổ dân khốn khổ bị thương, tuy rằng thật ra đây là hai con người ngang sức, có những điểm tương đồng, họ đang

dấn thân mà chẳng hề hay biết, vào một cuộc phiêu lưu kỳ lạ khó hiểu... Mày cau lại, Angiêlic thắt cái nút cuối cùng của miếng sợi giẻ buộc vết thương, ném một cái nhìn giận dữ về phía người thổ dân rồi đứng lên. Nàng đến lục một cái bao tải, rút ra ba tấm chăn. Hết sức nhẹ nhàng nâng cái thân người nặng chình chịch, nàng khéo léo đặt được một tấm chăn xuống lót lưng cho hấn; còn cái chăn thứ hai thì nàng đắp kín người hấn từ chân đến cằm; rồi cuộn tròn cái thứ ba, nàng đặt làm gối dưới đầu hấn. Cuối cùng, hài lòng, nàng đứng ngắm hấn, lúc này có vẻ là một kẻ bị thương bình thường, một người ốm dễ bảo? Nàng lấy hết can đảm luôn bàn tay xuống dưới gáy hấn nhắc cao đầu hấn và đưa bầu nước lại gần môi hấn. những nét cứng đờ trên khuôn mặt người thổ dân trở nên linh hoạt hơn. Hấn uống ừng ực như một đứa trẻ con, hấn thở một hơi dài, lồng ngực chuyển động mạnh. Lúc nàng đặt cái đầu hấn lại xuống gối, hai mi mắt của gã Irôqua đã nhắm nghiền. Nàng sợ hấn chết nhưng nhận thấy hấn đang ngủ. Chương 13 Angiêlic đợi đến tối mới chọn được lúc thuận lợi. phần lớn thì giờ trong ngày chồng nàng ở ngoài đồn. Thời gian còn lại thì ông bàn công việc với Nicôla Perôt và Môpectuy. Hiển nhiên là cần

phải tính đến khả năng đoàn quân Irôqua bất thần xuất hiện ngày một ngày hai và bất cứ lúc nào. Vậy mà các công đồn vẫn mở toang và những người thuộc quyền Perắc đi lại vẫn ung dung. Cũng có một vài cuộc hội ý ngắn; một vài mệnh lệnh được truyền đạt và được nhiều người chia nhau đi thực hiện. Người ta đào những hố ở ngoài đồn, trên sườn đồi và ở bờ sông. Angiêlic thấy Phlôrimông ở một góc sân, đang nhồi bột

lưu huỳnh, colorat và ôxít đồng và những ống làm bằng giấy bồi cứng. - Con làm gì thế? - Làm pháo mẹ ạ! - Bây giờ là lúc làm pháo ư? - Bố giao việc đó cho con. - Để làm gì cơ chứ? - Con không biết nữa-Bố có kế hoạch riêng của mình. - Phlôrimông , ý định của bố con thế nào chứ? Các cổng đồn đều mở, mà bọn Irôqua thì có thể đến bất cứ lúc nào. ư - Con không biết. Nhưng mẹ đừng lo. Tình hình nghiêm trọng thật, con thừa nhận. Nhưng có bố, mọi việc sẽ ổn cả thôi. Đây là khẩu hiệu thần kỳ đối với mọi người: "Có bố, có vị chỉ huy này mọi việc bao giờ cũng ổn cả thôi". Khi họ nhận thấy trên vẻ mặt Perắc có những nét nào đó, thì các người dưới quyền của ông và cả những đứa con trai ông đều biết rằng không cần thiết phải đặt ra những câu hỏi thêm nữa và lúc này mọi người chỉ còn nhiệm vụ "phải tuân lệnh" ông mà thôi. Còn nàng, Angiêlic, thì đã phải trả giá cho điều đó và biết rằng không phải công việc bao giờ cũng ổn, ngay cả khi có ông. Trong thâm tâm, đến nay nàng vẫn chưa thể quên được, để mà tha thứ, cái lần duy nhất mà Giôphrây đờ Perắc tỏ ra đã đánh giá thấp kẻ địch hay ít nhất thì cũng coi thường khả năng đánh mau của kẻ thù. Tất nhiên, lúc đó kẻ địch lại là Đức vua rất kín đáo, rất lịch sự và rất hùng mạnh của nước Pháp, đức Luis thiên tử thứ 14. đúng là bá tước Perắc đã coi nhẹ lời nhắc nhở khôn ngoan đòi hỏi ông phải bỏ trốn đi tức khắc. Bởi vì ông còn muốn lưu lại thêm một đêm cuối cùng bên nàng, người vợ của ông, Angiêlic ... và Luis 14 đã giáng đòn nhanh như chớp. Vì thế, cuộc sống lứa đôi của hai người đã tan vỡ. Cho đến bây giờ, vẫn có những lúc này chỉ có thể dựa vào sức mạnh của bản thân mà thôi, và nhiều khi, than ôi! Nàng buộc phải thừa nhận rằng mình rất dễ dàng thất bại! Trong một sự kiện, nàng nhận ra nguy cơ nhanh hơn là tìm thấy khả năng hoặc sự khôn khéo giúp mình tránh thoát hiểm nghèo. Nàng nghi ngờ số mệnh: còn ngược lại Perắc xem xét khía cạnh lạc quan và khẳng định rằng trong tình huống xấu nhất vẫn luôn luôn có cách thoát ra được. Chính vì thế, nàng thêm muốn được như ông, thậm chí hơi ghen tị với ông. Ông là người điềm tĩnh. Tuy nhiên, đức tính điềm tĩnh ấy ông suýt mất đi một lần nữa, ngay hôm đó. Khi nàng thấy cuối cùng Perắc chỉ còn lại một mình, Angiêlic liền báo tin cho ông biết: thủ lĩnh Môhóc Uttakê hãy còn sống; chính nàng đã cứu và chữa chạy cho hắn; chẳng những hắn không thể quay về với đồng bọn và kích động họ trả thù mà chính hắn đang thuộc quyền định đoạt của hai vợ chồng nàng, tính mạng hắn đang nằm trong tay hai người. - Tại sao em không báo tin này cho tôi biết sớm hơn? - Perắc kêu lên và gần như đập nắm tay lên bàn-Tin này quan trọng chứ, đúng không nào! Nó có thể tác động nhiều đến những kế hoạch của anh... - Những kế hoạch gì vậy? - Đó là việc riêng của anh. - Anh có tính đến việc bảo vệ đồn trại này không? Liệu chúng ta có phải giao chiến không? - Có lẽ có, nhưng cùng lắm mới phải đánh thôi. Chúng ta có vũ khí tốt, và chúng ta có thể thắng chúng. Nhưng mà, nếu tàn sát toán quân của họ thì tự ta sẽ dẫn thân vào thất bại ở đầu nguồn sông Kenơbec. Chúng ta sẽ bắt buộc phải rời bỏ vùng đất này, chẳng sớm thì muộn bởi vì người Irôqua sẽ không bao giờ ngừng đánh tĩa chúng ta. Anh muốn thử làm theo cách khác tốt hơn. - Cách nào kia? - Anh chưa thể nói ra được. - Tất nhiên rồi, tôi ngu ngốc quá hiểu sao nổi-Angiêlic kêu lên-Anh quên mất rằng chính tôi cũng đã từng là chỉ huy chiến đấu... Anh muốn tôi chỉ vui đầu vào việc bấp núc! Có bao giờ anh nói cho tôi biết điều gì đau, không bực mình sao được! - Thế còn cô! - ông Perắc cũng to tiếng-Chính cô có chịu giải thích gì nhiều về những việc mình làm hay những tình cảm của mình đâu! Có khi nào cô cho tôi biết vì những sự việc nào, do những chuyện đại đột nào của cô mà hôm nọ , cô dám tin tưởng ở tên Uttakê đến mức có thể dắt tay hắn về đồn, kẻ thù đáng sợ nhất của những người Da trắng?... Chuyện đó chẳng có gì lạ lùng hay sao? Vậy thì, hà tất phải có lời giải thích chứ gì?... Cô đến, cô đi, cô tha hồ liêu lĩnh không kể gì đến tính mạng mình, cô làm những điều kỳ quái, rò dại! Thế mà cái đó chẳng liên quan gì đến tôi nhỉ, tôi, chồng của cô?.. Và cả hôm nay nữa, sau khi đã cứu sống tên Irôqua cô đã im thin thít trong bao nhiêu giờ làm như tôi là người lạ, người ta ngại phải đến gần... Lại còn bao nhiêu gã người Pháp kia, họ nhìn cô chòng chọc suốt tối hôm nọ, và cô đã trở tài nghệ cao cường thu hết hồn vía của bọn chúng!... cô tưởng tôi ưa cái trò ấy lắm nhỉ? Hai người giận dữ nhìn nhau chăm chăm, mặt đối mặt. hằm hằm. Bỗng nhiên, nét mặt họ hơi run rẩy, rồi thư giãn ra và hai người cùng bật cười. - Em yêu! - Perắc thốt lên và kéo nàng vào lòng-

Em yêu, tha thứ cho anh đã quá thô bạo. Anh yêu em quá, đó là cái tội của anh. Anh chỉ sợ em tuột khỏi vòng tay của anh và chỉ sợ một chút sơ xuất mà em mắc họa vào thân?... Nhưng càng ngày anh càng thấy em quý giá cho anh biết chừng nào! " Ngay sáng nay thôi, lẽ ra anh đã đau buồn đến mức nghệt thở nếu như không có em ở đó, liền bên anh. Và nhìn ánh mắt em, anh đọc được rằng em chia sẻ với anh mọi ý nghĩ, mọi tình cảm của anh. Có lẽ chính em đã gợi ý cho anh tìm ra lối thoát. Hai chúng ta gần gũi nhau biết chừng nào, em yêu của anh ạ, gần gũi nhau hơn chúng ta tưởng. Tuy vậy anh sẽ không nói kế hoạch của mình ra đâu. Chưa nói được đâu, thừa phụ nhân bé bỏng của anh!... Anh chỉ biết xin em nán chờ một chút". Perác áp bàn tay mình vào mặt Angiêlic và nhìn sâu vào hai mắt nàng: - Hãy tin cậy anh, được không em yêu? Dưới luồng mắt vuốt ve chi phối nàng, nàng đành khép đôi mi lại tỏ ra đồng ý và chịu khuất phục. - - -

Uttakê mở mắt. Hắn trông thấy hai bóng người đứng ở đầu giường mình, trên cái nền sáng của khung cửa mở: một người đàn ông và một người đàn bà đứng ngả đầu vào nhau. Hắn lại nhắm nghiền mắt. - Uttakê, ta chào người-Bá tước Perác nói chậm chậm-Ta xin báo một tin người anh em, hãy can đảm! Xoanixit, Anhixêra, Onaxatêgăng và Ganatuha đã chết đêm qua, vì những lưỡi rìu của bọn Patxuykets hèn hạ đánh lén. - Ta biết. Ta đã thấy. - Uttakê, ta còn nhớ những lời tâm sự của Xoanixit. Người là kẻ kế vị của ông ấy. Vậy ta xin chào người với tư cách là thủ lĩnh của Năm tộc người. Người Anhđiêng im lặng một hồi lâu rồi mới đáp bằng một giọng âm trầm: - Người đã gọi bọn ta đến đồn của người. Người đã để chúng ta đi vào bên trong đồn trại của người, vậy mà sự phản trắc đã chờ đợi chúng ta ở sau những cọc rào ấy. - Kẻ nào đã đánh? Hãy nói cho ta biết đi! Kẻ nào đã đánh, chính người đã thấy mà! - Đó là nam tước Môđroi và những tên đồng mình đáng nguyên rủa của y, bọn Patxuyket, lũ con của tên Áo chùng thâm. - Như vậy, người biết rõ kẻ đánh không phải là ta. Vậy người biết rõ rằng những kẻ lén vào đồn của ta đánh trộm cũng đã phản bội chính ra nữa! Vậy người đừng hòng làm cho trán ta phải đỏ bừng lên vì nhục nhã, bởi vì trán ta đã nhuộm đỏ máu rồi, máu do chính bọn Patxuyket đánh ta làm chảy ra. Nhìn đây! Và Perác chỉ tay vào mảnh vải quấn đầu mình. Uttakê có vẻ do dự, rồi gượng nhồm người dậy trên khuỷu tay. Một cái nhăn mặt chua chát làm biến dạng khuôn mặt lạnh lùng của y. - Sự tranh chấp giữa bọn da trắng với nhau thì có liên quan gì đến ta? - Hắn nói với đầy vẻ khinh bỉ- Tất cả bọn da trắng là một giuộc và ta coi khinh tất cả bọn chúng, chỉ là cùng một kẻ thù thôi. - Con sót đã làm cho trí khôn của người lẫn lộn, Uttakê. Còn ta, ta không hề đổ tội phản trắc của một tên Huyrông lên đầu một người Irôqua. Mặc dù, Huyrông hay Irôqua các người vẫn thuộc một chủng tộc, cũng như bản thân ta cùng với chủng tộc với những người Pháp. Perác im lặng một lúc khá lâu để cho người Irôqua có đủ thời giờ cân nhắc lời so sánh ấy. Sau đó ông nói tiếp với một giọng đầy sức thuyết phục: - Uttakê, hãy can đảm lên, hãy suy nghĩ về những lời ta nói. Và trước khi tỏ rõ thái độ của mình, người hãy suy nghĩ kỹ về vận mệnh dân tộc mình. - Chúng ta đã để lại nhiều quân ở bên kia sông-Người Môhóc nói-Và quân của Tahutaghet đang ở trong rừng. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ biết chuyện gì đã xảy ra: chẳng bao lâu, tất cả bọn họ sẽ có mặt cả ở đây. Rồi hắn thả người nằm xuống. - Người có thể giết ta được, Têcôngddorôga nhưng không khi nào người có thể ngăn cản nổi Năm tộc người trả thù cho những người chết của họ. - Vậy ai bảo người rằng ta muốn ngăn cản họ làm điều đó? - Perác nói dịu dàng-Phải, hãy để đồng bào của người đến Catarung đông đủ! Hãy đến đây hỡi Năm tộc người trong liên minh Irôqua! Hãy đến đây rửa thù cho những người đã khuất! Nói xong Perác bước ra ngoài và kéo Angiêlic đi theo, để người thủ lĩnh Môhóc một mình, bối rối và lo ngại. - - - - - Không khí rất khô và trong suốt, đến nỗi hầu như nó truyền lan được tới tận đồn Catarung tiếng vang của trận đánh nhau ác liệt diễn ra giữa những người Patxuyket và Irôqua ở hạ lưu sông Kenôbéc, gần Môđoxen. Về sau người ta được tin là hầu hết toán quân Patxuyket có mặt đều bị giết chết. Một vài tên chạy trốn và chỉ còn trơ lại một mình tên Pichxaret. Linh mục Oócgiovan bị trúng một mũi tên ở sườn. Pichxaret thấy mình đơn độc liền đặt ông ta lên lưng vào lao nhanh vào khu rừng đã đốn cây, chạy đi. Bọn người Irôqua đuổi theo nhưng không kịp. Pichxaret cũng

người cha truyền đạo đến sông Pênôpxcôt nơi có một đồn Pháp trên đảo Nôrombêga. Trong một thời gian dài không ai được tin tức gì về Môđroi. Những người Irôqua chiến thắng sau khi đốt cháy cả làng này đã đem hai tù binh Abênaki ra thiêu sống. Ngày hôm sau họ lên đường đi về phía Catarung, nơi họ được tin những thủ lĩnh của mình

đã bị ám sát một cách đê hèn. Chương 14. Angiêlic quỳ xuống băng vết thương cho người Irôqua nằm trên một tấm ván trong phòng chung của căn nhà nhỏ, bỗng có một tiếng động khó tả vừa the thé vừa ồm vang vút lên bầu trời trong sáng, lan ra tứ phía, rồi lại đột ngột tắt ngấm. Uttakê ngóc đầu lên, hai con ngươi long lanh. Angiêlic chột hiệu và cảm thấy lạnh xương sống, tiếng nằng vừa nghe thấy chính là tiếng thét ra trận của người Irôqua. Nhưng rồi mọi vật lại im lặng như cũ. Không có phát súng nổ nào tiếp theo tiếng thét khủng khiếp vừa qua. Angiêlic tiếp tục băng bó cho gã thổ dân. Rồi nằng xếp dọn cẩn thận các thứ thuốc và vải băng bó đặt cả vào trong cái bao tải đã được chuẩn bị sẵn. khẩu lệnh đã được phát đi, không có lời giải thích nào kèm theo: mỗi người phải sẵn sàng một ít hành lý cho mình để có thể đương đầu với mọi tình huống. Trong cái túi du lịch của mình, nằng đã xếp một tấm áo dài và ít quần áo để thay, với một hộp đồi mỗi dát vàng đựng những đồ dùng cho việc trang điểm buổi sáng (thiếu mất cái gương nằng đã tặng cho Xoanixit và hộp đựng đồ chơi của bé Ônôrin). Nằng kiểm tra thấy khẩu súng lục của mình vẫn giắt ngang hông. Mọi người đều được lệnh phải mang vũ khí. Bà Giônax cũng mang một khẩu súng dài trên tay theo kiểu người ăm đũa con nít. Nghe thấy tiếng thét ra trận các bà phụ nữ vội ra khỏi buồng mình và cùng lũ trẻ con tập hợp chung quanh Angiêlic. Về bình tĩnh của nằng làm mọi người yên lòng. Khi có người đến nhắc các bà và lũ trẻ con sẽ phải đi qua sân và ra ngoài đồn mà không được lộ vẻ sợ hãi.

Nhiệm vụ của họ chỉ có thế. Họ không hình dung được tình hình sẽ diễn biến ra sao. Môpectuy và người con trai của ông xuất hiện, xóc nách người tù trưởng Môhóc đứng lên và đỡ hai bên cho hắn đứng vững. Rồi đến lượt Perắc tới, mặc quần áo đỏ lộng lẫy. - Những người anh em của người đã tới rồi-ông bảo Uttakê Vừa nói ông vừa đi đôi găng tay bằng da đen thêu chỉ bạc và hơi mỉm cười. - Họ đã đến! Nicôla Perôt đang ở trên đỉnh đồi quan sát bọn họ, và họ cũng nhìn chằm chằm vào ông ta. Họ còn phân vân tự hỏi có nên bắn tên vào người ông ta không. Họ đợi ông ta đến bảo họ phải làm gì. - Người định bán ta cho vai trò gì thế Têcôngddorôga ? - Người Anhđiêng nói, tức run lên-Người thừa biết rằng nếu ta hé miệng thì là để kêu gọi những người anh em của ta rửa thù mà thôi. - Trả thù ai? - Chính trong đồn trại của người, dưới mái nhà của người sự phản trắc đã diễn ra... - Ta biết. Ta sẽ xóa sạch điều ô nhục.

Đó là việc của ta. Còn người? Người đã xin mạng sống ở tay phụ nữ Da trắng ở đồn Catarung, vợ ta, bà ấy đã ban cho người mạng sống đó. Với cử chỉ đó, người đã có thể đánh giá được rằng bọn chúng ta không hề mong muốn những người Irôqua phải chết. Nhưng còn điều khác nữa Uttakê, hãy nhớ lại Xoanixit đã bỏ mình vì sự nghiệp nào? ông ấy đã chấp nhận mọi rủi ro để đến gặp ta và giành lấy sự liên minh với ta. Bây giờ người đã thành thủ lĩnh của Năm tộc người. Vậy người muốn dẫn dắt đồng bào của người đến chỗ nào? Đến hòa bình hay cảnh tàn sát... ? Perắc đứng cao hơn đầu người thổ dân. Tối hôm trước ông càng cúi thấp đầu trước hắn ta bao nhiêu thì lần này ông lại càng cố gắng bắt hắn khuất phục trước uy thế của mình bấy nhiêu. Áp đảo được tâm hồn ngang tàng của hắn thật là chuyện khó tưởng tượng nổi. nhưng đây lại là chuyện một mất một còn. Tính mạng của tất cả bọn họ như treo trên sợi tóc, tùy thuộc một tia chớp mong manh. - Tàn sát ư? Uttakê kêu to-Được lắm! Nhưng chính người sẽ chết trước... - Không sao, mọi người chúng ta trước sau đều chết mà-Perắc nói với một vẻ nhà triết học... ông Macôlê! - Ông ta quay sang nói với ông già Canada đã vào nhà cùng với mình-Ông đã rõ nhiệm vụ phải làm gì rồi. Tôi xin giao cho ông bảo vệ các quý bà đây và đám trẻ con. Ông hãy đứng thế nào cho con mắt mình không lúc nào rời Nicôla Perôt. Nếu thấy ông ta ra hiệu như đã quy định, ông sẽ có trách nhiệm đưa ngay tốp người mình phụ trách đến lánh sau hàng rào và chuẩn bị chiến đấu. - Tôi sẽ bám sát - Ông già nói. Perắc quan sát người thủ lĩnh Irôqua đang được hai bố con Môpectuy diu nách. Con chủ bài của ông, nhờ có Angiêlic ... - Hãy cho ông ta một hớp rượu rom-Ông nói-Đề ông ấy đứng vững được. Và bây giờ chúng ta hãy đến cả

đây. Trong khi rảo bước đi qua sân, ông giật mạnh miếng băng vết thương ở trán. Vết thương lộ rõ và rỉ máu cả ra. Yan Cuênee đã đợi sẵn, tay giữ dây cương con ngựa đực giống lông đen của ông. Perắc nhảy vọt lên lưng ngựa, phóng nhanh ra phía cổng đồn mở toang. Bóng ông khuất đi trong luồng ánh sáng bên ngoài cổng đồn. Thấy ông xuất hiện một lần nữa lại vang lên tiếng thét ra trận của những người Irôqua khiến Angiêlic đứng sững, trái tim thất lại vì lo âu. Nhưng lần này cũng vậy, không có tiếng súng nổ đáp lại tiếng thét hiệu chiến kia. - Nào? - Ông già Macôlê cất tiếng-Khi đã đóng kịch, thì phải diễn đến nơi đến chốn, thưa quý bà. đối với một con thú điên cuồng muốn cắn cái đà hung hăng của nó thì không gì lợi hại bằng một điều kỳ lạ mà nó không thể hiểu nổi. Trong đám thổ dân kia, nhiều tên cả đời chưa từng được thấy một con ngựa! Tốp người của ông Macolê tiến ra cổng đồn. Nicôla Perôt đang ở trước cổng đồn, hai tay chắp sau lưng, những cái tua ở quần áo và cái đuôi mũ lông thú phấp phới bay trước gió, con mắt thần nhiên nhìn về phía cuối dốc hướng về bờ sông và đoàn quân Irôqua. Perắc cho con ngựa dữ của mình tung tăng qua lại đường như đi duyệt toán quân của mình đang giương cao những lá cờ của ông. Bộ áo giáp của mấy người Tây ban nha sáng loáng dưới ánh mặt trời. Môpectuy và người con trai diu thủ lĩnh Uttakê đến đứng cạnh Nicôla Perôt. Những lời rì rầm không rõ lời đang dâng từ dưới chân dốc lên. Khi nhìn về hướng đó, Angiêlic bỗng thấy sợ xanh tái mặt mày; hai bên bờ và bãi sông kín đặc một đám rất đông thổ dân cắm lông chim ở đây, người đầy đất bụi và dính máu. Trên mặt sông cũng đầy những xuồng chèo quân của họ, vẫn tiếp tục kéo đến thêm. Trong quãng bụi mù khi họ đổ bộ, đám quân Irôqua hợp thành một khối người cử động nhộn nhịp, tay vung những cây cung và những lưới riu trận, nhưng hầu như im lặng. Cả bọn đều ngược mắt nhìn lên đồn. Họ nhìn anh chàng Nicôla Perôt là người đã từng lê mòn gót đôi giày da thú ở khắp vùng thung lũng-thiên liêng và bơi xuồng trên năm cái hồ lớn, quê hương Năm tộc người của họ. Dưới mắt họ, anh chàng này cũng đã gần như là người Anđiêng chính cống rồi... Họ nhìn Uttakê, và thấy ngỡ ngàng: họ được tin tất cả năm thủ lĩnh của mình đều đã chết ở đồn Catarung rồi!... Khi trông thấy bá tước Perắc cưỡi con vật thần kỳ đen tuyền kia, nỗi khiếp sợ đầy mê tín chiếm lĩnh tâm trí họ một cách hiển nhiên. Họ vẫn tiếp tục tập hợp đội ngũ đông đặc ở phía dưới nhưng giữ tư thế phòng thủ. Bá tước Perắc xuống ngựa, và đến lượt ông tới đứng ở hàng đầu, bên cạnh Nicôla Perôt và Uttakê. Angiêlic siết chặt bàn tay bé nhỏ của bé Ônôrin trong lòng bàn tay mình. Nàng đưa mắt tìm hai con trai. nàng trông thấy chúng đứng thẳng người, hơi lui về phía sau, mỗi người cầm ở tay một lá cờ lớn thêu màu đỏ, xanh lơ và vàng rực rỡ, bay phấp phật trong gió.

Mọi người đều bình tĩnh đến mức không ai có thể tưởng được có chuyện bi thảm gì sắp xảy ra. - Chuyện gì sắp đến vậy? - Angiêlic hạ giọng hỏi ông già Macôlê. - À, lúc này hai bên chỉ nhìn nhau; người ta còn ướm sức nhau! Bọn họ không ngờ Uttakê còn sống. Và lại bọn này sợ những hàng rào và những khoảng đất trống. thêm vào đó còn thấy những người Da trắng tập hợp cả ở ngoài đồn chờ họ đến thì quả họ chẳng thể hiểu nổi đầu đuôi xuôi ngược ra sao nữa... Họ hỏi nhau phải làm gì bây giờ... Nhìn xem kia! Có những tên bắt đầu nhảy múa như thể muốn tự kích động cho hăng lên. Họ muốn làm theo kiểu mèo vờn chuột. Nhưng lúc này ở đây ai là mèo mà ai là chuột? Chưa biết được. Coi chừng này! Chúng lại sắp gào lên những tiếng thét ra trận đó. Đừng hoảng hốt đừng tỏ vẻ khiếp sợ... Tiếng thét khàn khàn không ra tiếng người. thốt lên cùng một lúc từ trong cổ họng ở tất cả những cái miệng mở to. Bà Giônax và Enviarơ sán lại sát Angiêlic và nàng vội giữ chặt mấy đứa trẻ đang tỏ ra kinh hãi. Bọn này giấu kín mặt trong váy mấy người đàn bà. Lần này, tiếng thét được đáp lại. Hai tiếng nổ mạnh vang lên, một từ phía bờ sông, không xa nơi tập hợp những tốp đi đầu của đạo quân Irôqua; còn tiếng nổ thứ hai phát ra từ trên vách núi, đằng sau đồn. Nhiều tảng đá thật to bay tung lên không và rơi xuống rầm rầm, được tiếng vang nhân lên liên tiếp. Một cơn hoảng sợ lan ra trong đám người Irôqua, họ nhón nháo. Nhiều tên chạy đại vào những bụi cây dương liễu ẩn mình, những tên khác vội vã nhảy lên xuồng. Những tên mạnh dạn nhất ra sức tập hợp nhau lại và rút những mũi tên ra đặt lên dây cung. Nhưng lại có nhiều tiếng nổ khác tiếp theo hàng loạt, đánh lạc hướng họ, khiến họ không còn biết quay về đâu để đối phó. - Cái gì thế? - Uttakê hỏi, mặt tái đi -

Những người anh em của Người vừa hét lên chào ta-ông Perắc nói-Ta phải trả lời họ. Thế người quên mất rằng ta là Người làm sấm sét ư?... Và ông mỉa mai nói thêm: - Có gì phải sợ, Uttakê? Bọn họ sợ cái gì nhỉ? Đó chỉ là những viên sỏi rơi thôi mà. Người thủ lĩnh Môhóc nhìn ông chăm chăm: - Người muốn gì ở ta? - Muốn thảo luận với người và những anh em của người cái giá của nợ máu. - Máu các thủ lĩnh của quân ta đã đổ. Người có thể trả giá thế nào? - Chúng ta hãy cùng nhau thảo luận, và người sẽ biết rõ. Uttakê quay về phía quân lính của y và bắt đầu chửi mắng chúng. Nhưng tiếng của y yếu quá không đi xa được. Perắc liền giúp đỡ và đưa hai tay lên làm loa, anh nhắc lại rất to những câu chửi rủa thậm tệ mà người thủ lĩnh Irôqua nói với người của mình. - Lũ chó! Lũ chó rừng! Hãy quay lại đây! Hãy thò mặt ra xem nào! Đó chỉ là những viên sỏi thôi mà. Những huynh trưởng hãy tiến lại gần đây. Chúng ta sẽ thảo luận về cái giá của món nợ máu... Dần dần đám binh sĩ Irôqua lấy lại được bình tĩnh và có vẻ ưng thuận bàn cãi việc trả giá cho món nợ máu. Dù sao, cuộc xung đột cũng đã tạm lắng. Những người chỉ huy đã tiến lên, dẫn đầu họ là Tahutaghet lão thành, khuôn mặt lăm lăm li rỗ hoa trông phát sợ. Theo gót những tướng lĩnh của mình, đám Irôqua cũng leo lên dốc và tản rộng ra như làn thủy triều; sườn đồi chẳng mấy chốc đã được phủ kín những thân người xúm xít, kẻ ngồi người nằm ngổn ngang. Dưới ánh mặt trời mù hôi của những thân người cời trần bốc lên từng đợt sóng mạnh mẽ, cùng với hàng trăm con người đen láy với cái nhìn bí hiểm như tạo thành một vòng vây ma quái khép kín chung quanh đồn Catarung. - Họ đông quá! - Angiêlic nói. - Chắc! không quá một trăm tên - Ông già Macôlê đáp-Mà họ được vũ trang thô sơ thôi, lại mệt mỏi rồi. Với cả kho vũ khí của mình quân ta đánh thắng họ dễ dàng thôi. - Chồng tôi mong muốn công việc được giải quyết bằng thương lượng. - Tại sao không được? Thừa bà, ở trong cái xứ này chừng nào người ta chưa chết thì không bao giờ có thể khẳng định trước rằng tình hình đã tuyệt vọng. Lần này người ta đã giết chết mất của họ những bốn thủ lĩnh quan trọng, nhưng vẫn phải cố gắng tìm ra lối thoát... Trong khi đó Uttakê cùng với hai người Canada và Perắc đã ngồi xuống đối diện với những người chỉ huy chính của toán quân Irôqua. Những người khác dưới quyền Perắc cũng tập hợp đằng sau ông, trong tư thế bình thản có phần trễ nải. Tuy nhiên Angiêlic kín đáo quan sát kỹ họ thì nhận thấy tất cả những người này đều ở trong tình trạng báo động, có sự phân công cụ thể cho từng người. Và không giây phút nào họ buông lơ cho sự chú ý. thỉnh thoảng có một người trong bọn họ đi vào đồn hoặc từ trong đồn ra ngoài; và tất cả mọi động tác họ thực hiện ngày hôm đó đã diễn ra chính xác và trong một kỷ luật hoàn hảo đến mức Angiêlic chột hiệu: tất cả những con người mà chồng nàng đưa đi theo trong đó có vài người trước kia nàng cho là ít đáng quan tâm thậm chí là vô dụng nữa, thì thật ra tất cả đều được chọn lựa kỹ càng. Có thể họ có những thói hư tật xấu, nhưng khi lâm vào cảnh hiểm nghèo họ lại tỏ ra tinh khôn như những con rắn, trung thành không điều kiện và can đảm trước mọi thử thách. Qua lời dịch của Nicôla Perôt bá tước Perắc bắt đầu nhắc nhở toán quân Irôqua về những hiệp định ông đã đạt được với thủ lĩnh Xoanixit trước khi ông này bị ám sát một cách hèn hạ. Từ chỗ mình đứng Angiêlic dễ dàng theo dõi các nét mặt của hai bên: nàng nghe rõ những tiếng nói to những lời trình bày của Perắc bằng tiếng Pháp, được Nicôla Perôt dịch ra, không biết mệt cho đám Irôqua hoặc những đoạn diễn thuyết dài dòng của đám thổ dân được Perôt truyền đạt lại hông thiếu một câu, một từ, ngay cả khi họ tuôn ra một loạt câu chửi rủa hay đe dọa đối với Perắc. Lúc đó, ông này đứng lên vươn cao người hiên ngang trong bộ y phục rực rỡ tròng mắt nảy lửa nhìn họ, và trả lời hùng hồn cộng thêm sự hấp dẫn cá nhân có sức mạnh thôi miên. Perắc nhắc lại lời đề nghị ông đã đưa ra với Năm tộc người, và đã được thủ lĩnh Xoanixit coi là có nhiều giá trị. Và mới tối hôm nọ, vị thủ lĩnh lão thành khôn ngoan này, con người trong hơn hai mươi năm qua đã từng chỉ huy các con em mình trên nẻo đường chiến tranh, chính ông ta đã cùng với bá tước Perắc thỏa thuận về một hiệp ước hòa bình chung cho hai bên-những chuỗi hạt quý bằng sứ này đã được trao làm chứng-nền hòa bình này có giá trị đối với tất cả mọi người Da trắng làm việc cho Perắc và tất cả những đồng minh của ông. Sẽ có một tín bài cho phép tất cả những người Da trắng này an toàn qua lại giữa những bộ lạc Irôqua, không kể thuộc quốc tịch nào, dù Pháp, Anh, Tây Ban nha hay Phlămăng tức là Hà Lan. Đồi lại bá tước Perắc và những

người của ông cam kết sẽ không bao giờ cầm vũ khí chống lại những người Irôqua cho dù họ có bị chào đón, lôi kéo bởi những đồng hương người Pháp ở Kêbech hay bởi những người Abênaki hoặc Ăngôngcanh là những bộ lạc đã ký hiệp định hòa bình với Perắc. Perắc đã hứa thêm một điều kiện-điều này được người thủ lĩnh già yêu cầu đặc biệt khẩn thiết-là sẽ không bán rượu trắng cho các tộc người Irôqua và sẽ không khuyến khích họ bán những tấm da hải ly, để tránh làm họ xao lãng việc đồng áng trồng trọt và săn bắn hươu nai. Người thủ lĩnh lão thành Xoanixit đã ra sức bảo vệ đồng bào mình chống lại hai mối cám dỗ lớn có nguy cơ đẩy họ nhanh chóng đến chỗ bị tiêu diệt vì suy thoái và chết đói: rượu và buôn bán da thú. Mối cám dỗ thứ ba gay gắt nhất đối với dân tộc Irôqua là chiến tranh. Theo lời thủ lĩnh Xoanixit giải thích cho ông Perắc. Vì thế người thủ lĩnh này muốn gạt bỏ nguy cơ chết người này cho con em của mình bằng cách buộc họ phải sống hòa bình, ít nhất với một phe người Da trắng, đó là Người làm sấm sét và bộ lạc của ông ta. Để hậu thuẫn cho những lời cam kết của mình, trogn những năm tới bá tước Perắc đã hứa mỗi năm sẽ trao quà tặng cho từng người trong số năm thủ lĩnh của Năm tộc người bao gồm: một khẩu súng trường có đá lửa, kèm theo hai thùng thuốc súng với hai thùng đạn chì để săn bắn; hai tấm lưới bằng sợi Anh để đánh cá; mười tám dạ đỏ tươi hoặc xanh lơ tùy ý chọn, không bạc màu vì mưa hay nắng; hai trăm năm mươi con dao, hai trăm cái rìu, năm lưỡi cưa để xẻ gỗ; năm thùng diêm tiêu là thứ phân bón kỳ diệu đối với cây ngô... Những sự thỏa thuận đó là hết sức có lợi cho các bộ lạc Irôqua, chả lẽ lại hủy bỏ từ trước khi nó được thực hiện dù chỉ mới là trong năm đầu tiên? Đến đây tù trưởng Irôqua Tahutaghet nói to câu gì đó, rồi Nicôla Perôt dịch: - Chính người, người Da trắng, đã hủy bỏ những điều thỏa thuận của người ngay trước khi chúng bắt đầu được thực hiện. Bởi vì những quà tặng của người thì chúng ta chưa được thấy; con cái chết phản trắc, sự phục kích thì chúng ta đã thấy rồi. chiến tranh giữa người với chúng ta, chính người đã gây ra ngay sau khi hai bên vừa mới quyết định gạt bỏ mọi xung đột. Perắc không hề bối rối. Qua lời dịch của Nicôla Perôt ông trả lời rằng Tahutaghet đã lầm. Những quà tặng mà Xoanixit cùng với những đại diện toàn quyền của ông ta đã nhận được khi ký kết những bản hiệp định đều có đầy đủ ở đây; một lát nữa chính Tahutaghet sẽ được thấy. Nhưng trước tiên, ông Perắc đề nghị thủ lĩnh Uttakê hãy thuật lại với những người anh em của mình

về cuộc tập kích về việc những thủ lĩnh người Irôqua đã chết trong những trường hợp nào. Thủ lĩnh Môhóc miễn cưỡng làm theo ý đó. Nicôla Perôt, Môpectuy và tất cả những người Da trắng biết tiếng Irôqua đều theo dõi chăm chú câu chuyện hấn kể. Hai lần, họ buộc Uttakê phải thừa nhận rằng chính hấn đã tận mắt trông thấy những người dưới quyền Perắc bị bọn tập kích đánh tử thương; rằng bá tước Môđroi và đám quân Patxuyket đã lén lút lọt vào đồn. Và sau đó, người đàn bà Da trắng, vợ của Têcôngddorôga đã cứu cho Uttakê thoát khỏi tay tên Pichxaret đi lũng bắt hấn để giết cho chết hấn. Lúc này Perắc liến vén mái tóc lên, để lộ vết thương đang chảy máu và kể lại rằng vết thương đó do một đòn của người Abênaki đánh bằng chùy. Đây là một cuộc khẩu chiến làm kiệt sức. đúng hơn là một cuộc vật lộn gay go mà Perắc phải đương đầu một mình mặc dù có sự giúp đỡ của những người phiên dịch. Đối với đoàn người thổ dân, công việc coi như là đã dứt khoát rồi: Perắc sẽ phải nhận lấy cái chết. Tuy nhiên khi thấy Perắc đã chịu những vết đòn đoàn người Irôqua ấy cũng tỏ vẻ sừng sốt. Trời rất nóng, cuộc đấu khẩu đã kéo dài hàng giờ rồi, thỉnh thoảng có người đi xuống uống nước hay tắm mát. Mọi người đều quá mệt mỏi đến quên hết nỗi lo ngại. Và rồi bỗng nhiên tình hình trở nên căng thẳng: những người Tây ban nha dưới quyền Perắc đã kín đáo nhích lại gần chỗ họ để vũ khí sẵn sàng nổ súng. Sự nôn nóng xông ra giao chiến và rửa thù thật khó dự đi được trong tâm trí người Irôqua. Kéo đến để chém giết những người thổ dân này không dễ gì từ bỏ điều thích thú đó; bởi vì thật là một niềm khoái trá khôn tả khi họ được rửa thù một đổi mười cho cái chết của một người anh em huông hồ đây lại là trả thù cho một thủ lĩnh kính yêu. Một chiến binh Irôqua trẻ, đặc biệt nôn nóng, lại gần Phlôrimông rồi tay nâng mớ tóc dày của cậu ta lên hấn lấy con dao ướm một vòng quanh đầu Phlôrimông. Bắt chước sự bình tĩnh của cha, chàng trai này không hề nhúc nhích. Tên thổ dân bỏ đi, thôi không dọa nạt nữa. Angiêlic khâm phục cậu con cả của mình; nằng xúc

động nghĩ rằng nó đích thực là con trai Giôphrây đờ Perác. Đối với Phlôrimông nàng thấy không có gì thật đáng lo; những nàng cho rằng Canto còn quá ít tuổi để mạo hiểm ở đây, mặc dù cậu thiếu niên này đứng hiên ngang không cựa quậy, giữ thẳng ngọn cờ trong tay. Nàng cũng lo ngại cho thủ lĩnh Uttakê, kẻ bị thương "của" nàng. Làm sao một người bị thương nặng như vậy có thể chịu đựng nổi một buổi đấu tố dữ dội nhường ấy? - Liệu ông có thể đem chút nước vào cho hắn uống không? - Angiêlic yêu cầu ông già Macôlê-nếu chẳng may hắn lại lăn ra chết giữa lúc họp đông như thế này công việc của ta sẽ không ổn mát. Ông già Canada nghe theo và đến đưa một bầu nước mát cho người thủ lĩnh mới thoát khỏi bàn tay giết người của đám Abênaki. Người tù trưởng có vẻ vừa ý trước cử chỉ tôn trọng và săn sóc đó. Những tiếng xì xào đã dịu đi. Đám người hôm qua suy nghĩ về câu chuyện kể về trận đánh lén những thủ lĩnh của họ. đôi khi họ đặt một vài câu hỏi, rồi lại suy nghĩ tiếp. Perác đứng lên, bắt đầu một bài diễn văn dài. Nicôla Perôt cũng đứng dậy, dịch một cách trịnh trọng để cho những người ở xa nhất cũng nghe rõ: - Bây giờ xin tất cả hãy nghe tôi. Các bạn đã tiến công đám người Patxuyket ở bên kia sông, và đã giết và đánh bọn chúng tan tác. Các bạn có thể coi là bốn phạm đối với các vị thủ lĩnh các bạn đã làm tròn, bởi vì chỉ có bọn đó mới là thủ phạm. Nhưng tôi cũng biết các bạn nuôi lòng căm ghét tôi. Tuy nhiên, tự cho mình là đã gắn bó với thủ lĩnh Xoanixit ngay cả sau khi ông ta đã qua đời, nên tôi sẽ coi các người là bạn tôi. Tôi đón tiếp các người không một chút sợ hãi như các người thấy rõ bởi

vì tôi không muốn xúc phạm vong linh Xoanixit bằng cách coi những con em của người là kẻ thù, chừng nào mà chính họ chưa tỏ rõ thái độ thù địch đối với tôi. - " Chính vì vậy tôi đã cho chuẩn bị cuộc đón tiếp này theo cách xứng đáng với những chiến binh bè bạn. kKia là ba khối quà tặng dành cho các bạn: " Trước tiên là thức ăn. Các bạn sẽ không đụng đến những cái đó, chừng nào trái tim mình chưa lắng dịu đi, chừng nào các bạn chưa cảm thấy danh dự của mình được tôn trọng. lúc đó thì các bạn sẽ ăn uống thoải thích. Hai mươi chum ngô, hai chum thịt nai, hai chum thịt gấu cùng với bầu bí và quả khô để nấu cháo với thịt cho thơm ngon... Có kẻ đứng lên cáo kinh phản đối điều gì, nhưng những gã thổ dân đứng cạnh át tiếng hắn đi. Chắc bọn họ nóng ruột muốn biết hai khối tặng phẩm còn lại là thứ gì. - Kia là những lưỡi rìu và dao từ nước Anh để các bạn tự vệ; với hai thùng thuốc súng, hai thùng đạn với ba khẩu súng hỏa mai và một khẩu súng dài có đá lửa. Người cũng đã tặng cho thủ lĩnh Xoanixit một khẩu súng kìa mà... - Có kẻ nói to - Súng ấy vẫn là của ông ta. Ông sẽ mang theo súng ấy xuống mộ để có thể săn thú dễ dàng ở thế giới bên kia. Còn khối quà thứ ba các bạn có thể dùng ngay lập tức được. Xin đừng tỏ dấu hiệu rề rúng và chối từ những quà tặng này, hỡi các chiến binh thuộc Năm tộc người! Đây là thuốc lá Vơgini hảo hạng và chẳng có gì đáng hổ thẹn nếu hút thuốc trước khi quyết định hòa hay chiến, bởi vì thuốc lá sẽ giúp chúng ta hành động khôn ngoan nhờ có đầu óc sáng khoái hơn.

Uttakê và Tahutaghet hội ý với nhau rồi chấp nhận. Nicôla Perôt, Môpectuy và anh người lai Pie Giôdép đem chia các bó thuốc lá phơi khô cùng với mấy cái tẩu thuốc cán dài để đám thổ dân chuyền tay nhau hút. - Tôi xin tạm rời các vị một lúc-Ông già Macôlê nói với mấy người đàn bà. Tôi phải đến làm bạn với bọn chúng. Phải tranh thủ lúc này, chúng đã đỡ hung dữ. Rồi ông già đến ngồi xuống giữa đám Irôqua, châm tẩu thuốc của mình vào cái điếu dài ở tay một gã thổ dân, rồi bắt đầu trò chuyện cởi mở như những láng giềng tốt với nhau. Môpectuy với con ông ta và người Huyrông lại đi xuống bãi sông chào hỏi âm ỉ những người Irôqua họ quen biết. Angiêlic run sợ trước những cử chỉ dũng cảm ấy vì thấy họ đơn độc và tay không giữa những người thổ dân đầy vẻ thù địch. Đám người Irôqua hút lầy hút để. Những làn khói thuốc tròn xanh lơ dày đặc thoát ra từ môi họ và người ta cảm thấy rằng khi thả mình vào sức huyền hoặc dễ chịu của thuốc lá trái tim những thổ dân ấy dịu xuống, nỗi đau buồn và giận dữ của họ tạm thời lịm đi. Một giờ trôi qua trong cảnh hầu như im lặng đó. Angiêlic cảm thấy một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên cánh tay mình; ông già Macôlê đã trở lại bên nàng, và ông chỉ cho nàng nhìn mặt trời đang bắt đầu ngả xuống phía chân trời. Lúc này, nàng quay sang nhìn về phía chồng. Nàng thấy ông ho hai lần. Suốt hai giờ vừa qua ông đã nói không ngừng chắc ông phải đau cổ họng. Từ nhiều giờ nay, ông đã đấu tranh, ông đã dùng cánh tay

mình nâng đỡ tất cả nhưng người do ông chỉ huy. Đến bao giờ chiến thắng mới được trao cho ông?.. Ôi lay Chúa! Bỗng nhiên Tahutaghet đứng lên nói to mấy câu. - Đây là lời tuyên bố của Tahutaghet thay mặt cho Năm tộc người-Nicôla Perôt nói. " Hỡi người làm sấm sét, dễ chừng người tưởng rằng với những quà tặng này người có thể làm cho những thủ lĩnh kính yêu của chúng ta sống lại chăng? Bởi vì chúng ta đã nhận được các quà tặng và thức ăn nhưng còn các vị thủ lĩnh ấy có nhận được gì đâu ngoài sự nhục nhã và cái chết?" Nghe nói thế, một làn sóng còn lan rộng trong những hàng ngũ người Irôqua. Một lần nữa Perắc lại đương đầu với họ. Ông có vẻ tập trung sức lực, và nói say sưa với sức mạnh thuyết phục mà ông truyền được cho Nicôla Perôt. tiếng nói của anh ta vang lên vững vàng, mạnh mẽ, sau từng câu nói của ông Perắc : - Các người nhầm đấy, hỡi các binh sĩ Irôqua! Các thủ lĩnh của các người không phải chỉ nhận được cái chết và sự hổ thẹn ở nơi này! Các người hãy biết rằng: kể từ khi Thung lũng thiêng liêng đã đón nhận trong lòng mình các tộc người Irôqua chưa hề có một người thủ lĩnh nào của các người đi xuống mộ mà lại được kèm theo nhiều của cải, quà tặng và vinh dự như những thủ lĩnh này... Nay! Hãy nhìn xem đây!..." Theo một hiệu lệnh nghiêm trang, những người Tây ban nha mang vũ khí trước đó đứng tập hợp đông thành hàng sít sao ở đằng trước, phía bên trái đồn, nay tản rộng ra, để lộ ra quang cảnh mà cho đến lúc này bá tước Perắc cố ý giấu đi trước con mắt của toàn quân Irôqua. Ở dưới gốc cây phong lá đỏ, các vị thủ lĩnh Xoanixit, Anhixêra, Onaxatêgan, và Ganatuha đang ngồi, chân xếp bằng tròn, vũ khí trong tay, đầu ngẩng lên và hai mắt nhắm lại. Những cái mũ rực rỡ kết bằng các lông chim che lấp vết thương ô nhục ở trán do bị lột một miếng da đầu có tóc và một bàn tay khéo léo đã hóa trang cho khuôn mặt có nước da lạnh ngắt và xanh xám của những người chết, với những thứ sơn phấn đỏ tươi và và rực rỡ. đây là tác phẩm của Nicôla Perôt và Môpectuy hai người Canada chuyên đi rừng đã chăm chút tô điểm cho các gương mặt Irôqua. Những thủ lĩnh ấy được khoác lên người những chiếc áo choàng lông lộng lẫy bằng da lông thú hoặc lụa thêu chon ở trong các rương của Perắc. Và đằng sau họ, người ta đã đóng một cái cọc để đỡ lưng và cổ họ thẳng lên, cho phép họ ngồi thẳng được, xoay mặt lại phía đồng bào của họ; và những cây cọc ấy được trang trí bằng những dải lụa và lông chim phấp phới trước gió. Trông thấy bốn thủ lĩnh một tiếng rên ầm ĩ âm thầm lan rộng khắp đội ngũ của toán quân Irôqua. Xa thung lũng quê hương ở giữa đất địch, đám thổ dân ngấm nhìn các thủ lĩnh đã qua đời của mình và thấy họ ăn mặc rực rỡ và được tôn trọng gấp nhiều lần so với tất cả những cái gì họ có thể nhận được từ tay những người thân yêu của mình nếu họ bỏ mình tại chiến trường. Họ đứng cả dậy và tiến lên phía trước. - Nói chuyện với họ đi! - Perắc nói và đặt một bàn tay khảm thiết lên vai Nicôla Perôt - Hãy nói bất cứ chuyện gì với họ nhanh lên!. .. Hãy nói với họ bất cứ chuyện gì. Hãy đưa cho họ xem những quà tặng dành cho những thủ lĩnh đã mất. Tức thì với giọng nói bình tĩnh nhưng kiên quyết gây ấn tượng mạnh vì tiếng nói quen thuộc với họ, người Canada tìm cách giới thiệu các tặng phẩm khéo léo như người chủ hiệu tạp hóa. Làm như thế anh ta đã cố gắng đánh lạc hướng chú ý của họ, khiến đầu óc họ rời xa cái thực tế khủng khiếp phơi bày ra trước mắt họ: bốn người chỉ huy của họ đã bị tàn sát. Anh ta liệt kê và giới thiệu từng loại quà tặng một. Anh ta giới thiệu ý nghĩa hòa bình của hai chuỗi hạt tuyệt đẹp, trong khi những giọt nước mắt đau buồn lăn trên má những người Irôqua. Nicôla Perôt caa ngợi chuỗi hạt nổi tiếng, bảo đảm sự trung thành của bộ lạc Abênaki một của báu vô giá lâu đời rất đáng kính và hai chuỗi hạt thuộc loại đẹp nhất trong kho tàng của Têcôngddorôga mà thủ lĩnh Xoanixit sẽ có thể dâng lên đáng thần linh-cao cả làm lễ vật chuộc lại tội phản trắc của đám người Abênaki mà chính thủ lĩnh là nạn nhân. Cuối cùng Nicôla Perôt còn táo bạo hơn nữa, tả chi tiết bộ y phục huy hoàng mà Xoanixit đang mặc, thêu ren bằng chỉ vàng và bạc; chính người sáng lập vĩ đại của liên minh các bộ lạc Irôqua và Hiaoatha đã phán lời tiên tri rằng bộ áo này sẽ thuộc về kẻ kế nghiệp nào hoàn thành được sự nghiệp của người, nghĩa là tránh được cho những người Irôqua khỏi nạn chiến tranh liên miên, bảo vệ được cuộc sống hòa bình, có lợi cho việc thu hoạch mùa màng và săn bắn. Đám quân Irôqua chen chúc nhau để nhìn và sờ mó những tặng phẩm lộng lẫy dành cho các thủ lĩnh đã chết. Họ xô đẩy nhau và kích động lẫn nhau. Họ đã tới quá gần đến mức nguy hiểm. Số

đồng bày tỏ lòng khâm phục chân thành, nhưng một số tên thổ dân lại lộ rõ lòng thèm muốn chúng liếc mắt về phía đôn và tranh cãi với nhau. Angiêlic cảm thấy chiều hướng tình hình đã thay đổi: đã đến thời điểm ngã ngũ rồi. Canh bạc sắp thắng hoặc thua. Nàng nhận thấy những người của Perác đứng ở hàng sau cùng, tay cầm cờ đã bắt đầu lảng lạng rời xa và hòa mình trong bóng tối. Những người khác tranh thủ lúc trời đang tối dần, đã dắt lũ ngựa về phía rừng. Anh chàng Yan đến bên Angiêlic thì thào rằng nàng cùng những người phụ nữ khác và đám trẻ con phải lánh xa đi, để từ từ đi xuống bãi sông mà không làm ai chú ý đến. Cuộc rút lui lạng lẽ này được những người Tây ban nha yểm trợ; họ đã nạp đạn vào súng và chuẩn bị sẵn sàng giáng trả, mà không gây ra tiếng lách cách nào. - Tôi xin gửi các bác bé Ônôrin; xin các bác cứ ra bờ sông trước cùng với Yan. - Angiêlic nói với vợ chồng Giônax- Tôi sẽ đuổi theo các bác sau. Không có gì có thể thúc đẩy được nàng rời bỏ chỗ này chừng nào nàng còn chưa thấy chồng đã thoát khỏi hiểm nguy. Nàng chú ý thấy rằng đám quân Irôqua đang trườn lại gần và đưa mắt nhìn thẳng qua công vào bên trong đôn. Trời mỗi lúc một tối hơn, nhưng một vết đỏ ở chân trời phía tây vẫn rọi ít ánh sáng màu đồng lên quang cảnh ở đây. Angiêlic tiến lại tập người gồm có Perác, Nicôla Perôt, Môpectuy và con trai anh ta, Macôlê và mấy người ở Gunxbôrô như Malaprat và anh chàng Enri. Cô Endi người đảo Mantô, họ đứng làm cận vệ ở đằng sau người chỉ huy. Uttakê đứng ở giữa nhóm này, dựa vào vai con trai Môpectuy. Tất cả nhóm lúc này đều bị đám Irôqua vây quanh, chúng ngày càng táo tợn sát đến gần hơn để dòm ngó vào trong đôn. Angiêlic nhìn Uttakê không chớp mắt. Cái nhìn tập trung cao độ tới mức dần dần người tù trưởng như bị cuốn hút, hơi quay đầu lại và đôi mắt thần nhiên không nao núng của y bắt gặp cái nhìn của người thiếu phụ da trắng: " Ta đã cho người mạng sống tôi vừa rồi, gần bờ suối, đôi mắt nàng như thét lên với y- Ta đã cứu người khi người bị thương thoát khỏi tay Pichxaret là kẻ đòi lột da đầu của người... Và bây giờ hãy cứu lấy ông ấy, con ông ấy! Vì người có thể làm được điều đó, ta cầu khẩn người!". Đó vừa là một mệnh lệnh, vừa là một lời van xin. Những tình cảm khó tả tạo thành những vết gợn trên khuôn mặt vàng vọt của người tù trưởng Môhóc. Một nhóm chiến binh Irôqua lại gần Perác và nói với ông bằng một giọng hỗn xược: - Thế còn rượu trắng nóng như lửa, thứ rượu quý giá của người Da trắng nó ở đâu rồi? Thế ra người từ chối không tặng thứ rượu đó cho các thủ lĩnh của chúng ta? Tên thổ dân nói xong, vừa cười gằn vừa uể oải đưa cái chùy trên đầu ngón tay đen sạm của y. - Rượu trắng và rượu rom để cả ở trong đôn-Perác đáp, các thứ rượu đó đã được xếp riêng ra một món và để dành làm lễ dâng lên vị thần linh thiêng liêng chứ không phải dành cho các người. Gã thổ dân thốt lên một tiếng thét mĩa mai và buông ra một câu giận dữ với vẻ đắc thắng: Nicôla Perôt dịch bằng một giọng điềm nhiên: - Nó tuyên bố: chúng ta sẽ tự đi lấy các thứ rượu đó mà không cần xin phép người, Têcôngddorôga vì người là đồng minh của bọn phản trắc đã giết hại các thủ lĩnh của chúng ta. Nghe thấy tuyên bố gian dối đó, Perác tiến đến sát gã thổ dân và trừng trừng nhìn vào mắt y: - Tên người là gì, mà sao người dám tranh lấy rượu cúng dâng lên đấng thần linh tối cao như vậy? Gã Anđiêng nhảy vọt ra phía sau và giương cao lưỡi rìu trận của y. Nhưng bằng một động tác rất mau lẹ Perác né người tránh được cái đôn tung vút trên đầu mình. Rồi đứng thẳng dậy ông vung khẩu súng lục đang cầm trong tay lấy báng súng choảng mạnh vào thái dương đôi thủ. Gã thổ dân lao đảo lúi lũi và ngã lăn xuống bất tỉnh giữa những kẻ đồng đội. Tiếng thét của Angiêlic bị chìm trong tiếng xì xào ngày càng dâng cao của đám người Irôqua. Nhưng có một tiếng thét dữ dội hòng át hẳn mọi tiếng ồn ào. Chính Uttakê đã hét lên tiếng kêu đó. Giương cánh tay lên, hắn tiến đến trước mặt Perác và lấy thân che chở cho bá tước. Yên lặng đã trở lại. Các vũ khí đều hạ xuống. Uttakê ra hiệu cho một chiến binh Irôqua trẻ tuổi đến đỡ cho mình đứng vững. Rồi quay lại về phía Perác người tù trưởng nói khẽ với ông bằng tiếng Pháp: - Ta không muốn người phải chết Têcôngddorôga! Tinh thần công lý đòi ta phải cho người mạng sống! Bởi vì tuy rửa thù đúng là một luật lệ đối với các bộ lạc của chúng ta nhưng sự biết ơn còn là điều luật quan trọng hơn nhiều. Ta sẽ là kẻ phản phúc nếu quên rằng vợ người, Kaoa, sao bắc đầu đã cứu mạng ta hai lần... Phải, hai lần rồi. Nhưng liệu các chiến binh của ta có chịu chấp nhận để cho người sống và có chịu rút lui không giao chiến nữa hay không thì ta không thể cam kết

được điều đó! Dù sao ta sẽ cố thuyết phục họ xem. Người tù trưởng nói tiếp: - Trái tim người Irôqua chúng ta không dễ dàng quên đi những điều xúc phạm đâu.. - Ta không đòi các ngươi phải quên - Perác nói. Angiêlic như ngồi trên đầu sôi lửa bỏng. Bây giờ nàng hiểu rằng dù Uttakê có can thiệp thì cũng không cứu vãn nổi tình hình, Chỉ còn một ý nghĩ thôi thúc nàng; quay nhanh vào trong đồn, khép chặt các cánh cổng bằng các thân cây lại và nắm lấy các khẩu súng, thật đã quá sức chịu đựng rồi! Nàng không sao ngồi phó mặc cho chồng lâm vào cảnh hiểm nghèo với khả năng bị chúng giết hại bất cứ lúc nào... Tuy nhiên, Perác vẫn tỏ ra không muốn vội vã rời bỏ chỗ này, cũng không lộ vẻ kiệt sức chút nào sau cả một ngày căng thẳng. - Ta không muốn cho các ngươi phải quên đi-Ông nhắc lại to hơn và ta sẽ làm thế nào cho các ngươi mãi mãi không bao giờ quên được chuyện gì đã xảy ra ở Catarung này. Lúc này tất cả các ngươi đều đang phân vân tự hỏi: "nếu như bọn ta tha tội cho đám da trắng này thì ai là người xóa được vết như đó, làm ô danh những người Irôqua ở vùng đất này?" Vậy thì ta sẽ trả lời các ngươi: "người làm được điều đó là ta"... " Các ngươi đều tưởng rằng cuộc thương lượng" đã kết thúc rồi. Nhưng không phải! Tất cả mới chỉ là bắt đầu thôi. Các ngươi chưa được trông thấy gì cả, chưa được nghe thấy gì cả hồi các bộ lạc Irôqua! Bây giờ thì ta sẽ nói-Hãy nghe kỹ đây! Cũng như các ngươi khi nhìn đồn Catarung này, ta thấy lòng đầy ghê tởm. cũng như các ngươi, ta không khỏi nghĩ rằng ở nơi đây đã diễn ra sự phản trắc đáng phỉ nhổ nhất, cuộc ám sát hèn hạ nhất mà ta chưa từng thấy trong suốt cuộc đời đã khá dài của mình!... Cũng như các ngươi, ta nghĩ rằng cái địa điểm phản phúc này sẽ mãi mãi mang một vết như không gì gột sạch được; và nếu còn trông thấy cảnh vật này thì cứ phải nhớ đến mãi mãi cái tội ô nhục đó, cho dù tâm trí những con người công bằng chính trực mong muốn xóa sạch nó đi. Như thế thì sau này mỗi kho có ai đến đồn này, chắc người ta sẽ luôn bảo nhau: "Ở đây thủ lĩnh Xoanixit đã bị lột da đầu, ngay dưới mái nhà của người chủ là người da trắng Têcôngdôrôga, Người làm sấm sét!"... Không, không được! Ta sẽ không cho phép như vậy! - Bá tước Perác hét to một cách dữ dội và phẫn nộ, làm mọi người phải e dè. Không, ta không cho phép điều đó có thể diễn ra. Thà rằng, san bằng tất cả, xóa sạch tất cả!". Nicôla Perôt thông thả nhắc lại từng câu, sôi nổi " thà rằng san bằng tất cả, xóa sạch tất cả!". - Ta biết - Bá tước nói tiếp-có một số kẻ trong bọn các ngươi đang nghĩ rằng: "trong đồn này có bao nhiêu thứ hàng đẹp đẽ, quý giá!" Bọn chúng nôn nóng muốn thỏa mãn cả lòng tham lam và ý muốn phục thù cùng một lúc. Nay lũ chó rừng ấy hãy cầm mồm sủa và thôi đánh hơi đi và hãy cụp đuôi mà cuốn xéo. Bởi vì ta nói thẳng với các ngươi hay: từ nay nhất nhất cái gì ở trong đồn này đều thuộc về vong hồn các vị thủ lĩnh tiền bối của các ngươi. Có như thế mới thỏa vong linh của các bậc đó! " Còn các ngươi đây, các ngươi đã nhận được phần quà tặng của mình rồi, và khi chuyển lên vai khiêng đi các ngươi sẽ nhận thấy đó là những tặng phẩm có giá trị. Nhưng cái gì hiện có bên trong đồn Catarung này các ngươi không có quyền lấy đi cũng như ta không có quyền đem các thứ đó ra sử dụng. Ta đã dâng tất cả cái đó lên hương hồn các thủ lĩnh đã qua đời của các ngươi, để chuộc lại sự phản trắc mà các vị đó là nạn nhân. " Hãy nghe kỹ lời ta, và hãy nhớ kỹ lời ta! Trong đồn này, có đủ lượng ăn trong nhiều tháng, có lẽ là trong nhiều năm, có thịt nai, thịt gấu, sơn dương, có cả cá thu kho ướp muối, có muối biển, có mùi thùng lớn đựng dầu hương dương, mỡ cá voi. Có đường mang đến đây từ những hòn đảo xa xôi. Có rượu rom và rượu nho cho những người Da trắng và những vị chỉ huy người Anhđiêng. Có hai mươi túi bột mì và bột ngô. Hai trăm bó thuốc lá Vơgiuni. Một trăm bó thuốc lá Mêhicô. Năm mươi bao tải vải sợi Hà Lan. Mười tay nải lụa Trung quốc, và lụa từ các nước phương đông. Những chiếc áo khoác bằng len và bông Aicập, những tấm thảm, những khẩu súng, đạn và thuốc súng. Mười lăm cái bẫy đánh chó sói, đánh gấu, cáo và linh miêu. Những đồ đồng, kim khâu, kéo... Những tấm da lông thú. Tất cả những của cải đó không thuộc về các ngươi và cũng không còn là của ta nữa. " Tất cả những thứ đó nay đã thuộc về các thủ lĩnh đã qua đời của các ngươi". " Lúc này các ngươi nói rằng: Các thủ lĩnh đó chẳng được cái gì ngoài sự nhục nhã. Vậy mà hãy xem những tài sản nào là của họ. Họ có tất cả, chỉ trừ những thùng rượu trắng và rượu nho, mà thủ lĩnh Xoanixit không muốn có và để cúng các vị thần linh cao cả có đủ sức mạnh tẩy sạch chất độc hại có trong

những thứ rượu đó. " Và giờ đây các người hãy tản ra xa! Uttakê, hãy ra lệnh cho quân của người lùi ra xa đến tận bờ sông để tránh cho khỏi bị thương hay bị thiệt mạng. " Ta sắp làm sấm sét nổ vang đây!". Một sự im lặng kinh ngạc đáp lại những lời của ông Perác. rồi đám đông thổ dân bắt đầu từ từ tản xuống cuối dốc đến tận bờ sông. Họ vừa sợ hãi theo kiểu mê tín, vừa hết sức tò mò chờ đợi.

Bá tước Perác tiếp tục ra lệnh cho mấy người dưới quyền đứng cạnh ông. Rồi trông thấy Angiêlic ông ôm ngang lưng nàng kéo đi. - Đi nhanh nào! Không nên ở lại đây. Môpectuy nhờ anh kiểm tra xem tất cả quân của chúng ta đã xuống bờ sông hết chưa, và không một người nào được phép ở lại bên trong hàng rào của đồn nữa!

Tại bờ sông, nơi sương mù buổi tối đã bắt đầu dâng lên, đoàn người của Perác đã kéo đến đủ, hòa lẫn với đám quân Irôqua. Perác điềm nhiên lấy từ trong túi da móc ở dây lưng ra một cái bật lửa có bụi nhùi. Đám Anhđiêng xô đẩy nhau xung quanh hai người: ai cũng muốn nhìn thấy Perác để xem ông làm gì. Angiêlic đưa mắt nhìn bé Ônôrin, vợ chồng Giônax và hai đứa con trai của mình. Trời tối quá không còn nhìn thấy gì nhưng Môpectuy đến bảo nàng rằng tất cả mọi người đều có mặt, tập hợp cạnh một khu rừng nhỏ, có mấy người Tây ban nha mang vũ khí bảo vệ. Anh chàng Yan cuenec vừa đi xuống chân đồi vừa gỡ cuộn dây tay gài dùng làm ngòi mìn. Tranh thủ trời tối, mấy người của Perác leo lên đồn và vội vã đặt xác mấy thủ lĩnh Irôqua xuống cái huyết đào sẵn, và ném lẫn lộn các quà tặng xuống đó, xong xuôi họ xúc những xẻng đất to vùi huyết đi. Họ vừa làm xong thì một tiếng tù và khàn khàn vang lên. Họ tản cả ra và vội vã chạy xuống dốc đến tận khu rừng cây bên bờ sông, ở đó tất cả đám đàn bà và trẻ con đã tập hợp đông đủ. Một lần nữa, tiếng tù và lại vang lên. Lúc này, bá tước Perác cầm lấy bật lửa đánh lửa lên rồi cúi xuống châm vào cái dây ngòi dài bằng dây mà anh chàng Yan xứ Brôtanhơ đã gỡ ra và kéo đến tận chỗ ông đứng. Ngọn lửa theo dây ngòi leo lên, nhanh và sáng, tựa con rắn vàng lượn qua đám cỏ gốc cây và sỏi đá, vươn mau lẹ lên đỉnh dốc. Lửa lên tới cổng đồn và sau đó không nhìn thấy nữa. Và bỗng nhiên có tiếng nổ vang dữ dội, rồi bầu trời đang tối đen bỗng sáng bừng lên. Ngay lập tức khu đồn bốc cháy những ngọn lửa được gió thổi bùng lên, gổ ở các căn nhà và ở các hàng rào đã được tẩm dầu, rượu và rắc thêm diêm tiêu từ trước nên bắt lửa nhanh và nổ rất mạnh. Trong không khí khô hanh cuối hè ở đây, ngay tức khắc khu đồn đã biến thành một lò lửa cháy ào ào ngốn hết mọi thứ. Mọi người lùi xa ra ở trên bãi sông, bị hơi nước nóng của đám cháy phả vào người. Tất cả các khuôn mặt ngẩng lên nhìn phía đồn bốc lên đều lộ vẻ khiếp sợ xen lẫn thán phục, vẻ vui mừng xen lẫn ngỡ ngàng, một loạt tình cảm phức tạp pha trộn của con người chứng kiến những sức mạnh tự nhiên giận dữ bùng lên với uy lực

không gì chế ngự nổi. Sau một hồi lâu, một tiếng nói nổi lên từ đám đông, nghẹn ngào xúc động; đó là tiếng nói của tù trưởng già Tahutaghet, ông ta nêu một câu hỏi: - Ông ta muốn biết, - Uttakê nói - Người có những tấm da hải ly chất trong kho ở đồn này không?... - Có, có chứ! Có đấy-Anh chàng người Ailen Ô Connen vừa kêu to vừa bứt tóc-ba mươi bó đấy! Trong kho có ít nhất 10.000đồng livrơ da hải ly. Chao ôi! Ngài Perác, nếu như ông cho tôi biết điều ông định làm! Ôi những tấm da hải ly quý giá!... Trong tiếng nói của Connen có vẻ tuyệt vọng và tiếc của xót xa đến nỗi đám thổ dân phải phì cười. - Thế còn tấm da này? - Perác vừa nói vừa trêu vừa búng nhẹ vào hai má run run vì buồn bã của Connen-theo anh, nó đáng giá bao nhiêu? Và còn tấm da đầu có tóc mà người ta để lại cho anh không lột đi, giá đáng bao nhiêu? Đám chiến binh thổ dân càng cười to. Những tràng cười ha hả đáng sợ tựa như tiếng vang đáp lại những tiếng lửa cháy nổ đom đóp. - Người có cùng cười với chúng ta ở đây không, hỡi Xoanixit? - tù trưởng Uttakê bỗng kêu to. " mắt ngược lên phía đỉnh dốc sáng rực ánh lửa đám cháy-Người có cùng cười với các chiến sĩ của người không? Hương hồn người có được an ủi trước những của cải và lễ vật dâng lên người không? Và bỗng nhiên như câu trả lời kỳ lạ đáp lại lời kêu gọi trên, một bó lửa trắng và xanh lơ bay ra từ chùm lửa đỏ hồng lò đang cháy rầm rầm và vọt lên thật cao trong bầu trời đen kịt rồi sau mấy tiếng nổ lại tỏa xuống thành cơn mưa ánh bạc. Đám thổ dân vừa mới thét lên vì ngạc nhiên và khiếp sợ thì một con rắn dài màu đỏ thứ hai đã vươn dài ra trong bóng tối vỡ tung và nổ thành những ngôi sao mà những góc nhọn lại

nổ tiếp thành những vòng hoa hồn ngọc rồi tan rã dần dần và mất hút trong đêm đen. Nhiều gã Anđiêng vội quỳ xuống, những đứa khác khiếp sợ lùi lại ngã xuống sông. Bây giờ, những bó lửa và những vệt sáng không ngừng phóng ra bốn phía trong những tiếng nổ râm ran át cả những tiếng răng rắc của những mảng tường cháy cuối cùng đổ gục. Đây là một mớ hỗn độn sắc sỡ đủ màu: xanh lá cây, xanh lơ, đỏ và vàng toả xuống thành các hình bông hoa, dây leo, mái vòm, thành những con rắn dài đan vào nhau, chạy đuổi nhau trong bầu trời đen tối, vẽ nên những bức tranh kỳ quái, những hình con vật đột nhiên biến mất đúng lúc chúng sắp xông tới vồ mồi... Giữa những khoảng cách của các tiếng nổ, Angiêlic nghe thấy những tiếng trẻ con reo vui. Trong không khí thán phục chung của đám đông, sự khiếp sợ đã bị đẩy lùi. Lòng căm thù, nổi nghi ngờ cũng tan biến đi... Và chàng Phlôrimông, người lính pháo thủ đã tạo nên những cây pháo hoa đó tiếp nhận những lời reo mừng đó như lời hoan hô dành cho mình. Những người Irôqua hung hãn, đầu ngẩng lên nhìn như bị thôi miên, hết như những trẻ thơ. Niềm thích thú say mê chiếm lĩnh trái tim họ. Những hình ảnh vô cùng hấp dẫn đó tựa như những giấc mơ, làm họ lãng quên thực tế, quên mất những lí do đã khiến họ kéo đến đây trên bờ sông Kenôbéc. Khi những quả pháo hoa cuối cùng cháy hết rồi thì đôn Catarung đã hoàn toàn biến mất. Các thành lũy của đôn này đã đổ sụp trong những chùm tia lửa đỏ rực, và ở vị trí của đôn trước kia nay chỉ còn lại một vết thương khổng lồ sáng rực đang chậm chậm chuyển sang màu đen thẫm. Chương 17. Về mạn Bắc, có một vùng mà mực nước ổn định không lên xuống hợp thành một khoảng hoang mạc mênh mông trắng xóa. Những khu rừng chết rẫy cây ngâm trong nước chĩa lên bầu trời trong xanh những thân cây khẳng khiu giống như những chùm đèn nến nhiều ngọn nhọn hoắt màu trắng phéch như xương khô. Những đàn muối thường là muối vằn tạo thành một lớp mây nhẹ phủ lên những bờ nước trông mờ mờ, đất đi dễ thụt chân, đất bất trắc. Đây là khu vực hồ Mêgăngtic. Vài ngày sau khi rời khỏi Catarung

khi toán sĩ quan Pháp tới đây thì trời đã chuyển sang tiết cuối thu rõ rệt hơn phía sườn núi bên kia. Ở đây, không khí hít thở đã thấy lạnh giá và cảnh vật đã hoang vu hơn. Người ta thấy mình đã quay về với đất trời Canada. Đám chiến binh, những người Huyrông và những người Angôngcanh đều cảm thấy điều đó và thống nhất ý kiến cho rằng sang tới phía bên này họ đã thấy đúng là mình đang "ở nhà" rồi. Chỉ còn mỗi việc là thả các chiếc xuồng xuống nước, vượt qua hồ này là đến con sông Sôđie để chịu cho phép họ thuận buồm xuôi gió về tới sông Xanh Lôrăng: chỗ con sông này đổ ra biển là đối diện với thành phố Kêbech rồi... Còn ở hồ Mêgăngtic này, mặt trời vẫn lấp lánh chói lòa trên bầu trời nhợt nhạt, mặt nước long lanh ánh thép; những cây cối đã chết khô và hơi thở lạnh lẽo mùa đông đã quanh quẩn đâu đây. Nhanh như những con thoi, những chiếc xuồng bằng vỏ cây lướt trên mặt hồ đi tìm kiếm chỗ nước hồ đổ ra sông Sôđie; phải là dân địa phương thành thạo mới có thể phát hiện ra cửa sông này, vì nó bị bao nhiêu hòn đảo và lạch hồ che giấu. Bá tước Lômêni hãy còn đứng ở trên bờ, giám sát đám quân của mình lên các xuồng trở về. Mấy sĩ quan của ông: Phalie và Lôbinhie kèm theo đứa cháu ruột cùng một phần đám Anđiêng đã đi xa rồi. Những tên thổ dân khác tiếp tục kéo tới từ con đường hẻm để khuân vác đồ, với những chiếc xuồng đội trên đầu. Một gã thổ dân chạy nhanh vượt dãy người Anđiêng đó, băng lên trước, thỉnh thoảng xuất hiện trước mặt viên đại tá. Ông Lômêni nhận ra đó là gã nô lệ người Pani vẫn được Nicôla Perôt đem kè kè theo mình. Hắn nói vài câu gì đó, hình như bằng một thứ tiếng Pháp giả cây. Được viên trung úy Pông Briăng giúp đỡ, viên đại tá mò ra được nội dung cái tin gã kia mang đến: Tại đôn Catarung các thủ lĩnh Irôqua đã bị Môđroi và đám người Patxuyket lột da đầu. Các toán quân Irôqua đã kéo về Catarung để trả thù. Bá tước Perác và cả gia đình ông sắp bị tàn sát." - Ta phải đi thôi! Phải đi ngay lập tức! - Pông Briăng kêu lên - Phải quay lại nơi đó, ông Perác không đủ quân số để chống chọi với các toán thổ dân ô hợp đó. Ông Lômêni không bình luận câu nào nhưng ra ngay lệnh cho những ai hãy còn ở chỗ ông phải quay trở lại Catarung. Một số đông trong đám người Huyrông và Abênaki đồng ý cùng quay về với một nửa số quân lính của ông Lômêni: để đánh lại những người Irôqua lúc nào cũng có thể kiếm được những kẻ tình nguyện. Mấy hôm sau, họ đã quay trở về tới vùng sông Kenôbéc. Họ hy vọng nghe thấy tiếng

súng nổ vì như thế sẽ biết được rằng quân số bảo vệ đồn Catarung vẫn còn cầm cự được. nhưng chỉ thấy yên lặng hoàn toàn; cả một vùng chết. Đại tá Lômenì còn lo ngại cho cả số phận của linh mục Oócgiovan. Trước khi tới khúc ngoặt con sông là đoạn rẽ sẽ đưa đoàn quân của Lômenì đến bãi cát ở bờ sông trước mặt đồn Catarung; hai viên sĩ quan cho quân dừng lại và kéo các xuồng lên bờ giậu dưới bóng các cây dương liễu. Mọi người đều chuẩn bị vũ khí của mình không có một tiếng động. Lômenì và Pông Briăng leo lên những sườn đá cao để quan sát chung quanh mà không bị phát hiện. Leo lên tới đỉnh dốc chỉ mới đưa mắt nhìn qua các khe lá cây họ đã hiểu ngay. Đồn Catarung không còn nữa. ở địa điểm của đồn trước kia, chỉ còn thấy một bãi đất đen vì những đám tro và những cây gỗ cháy ra than. Phía dưới chân đồn, sông Kenobec vẫn uốn dòng nước xanh lơ giữa những đám cây anh đào dại và cây lê đá. Không hề có dấu vết của con người ở vùng chung quanh. Trung úy Pông Briăng thốt lên một tiếng kêu thảm thiết: mấy lần đập trán vào thân cây: - Cô ta chết rồi-Hắn kêu to-Cô ấy đã chết, ta sao còn có thể sống nổi ở trên đời?... Ngài thấy đấy, cô ấy không phải là quỷ dữ... cô ấy chỉ là một người đàn bà! Một người đàn bà đẹp và yếu đuối... Một phụ nữ đáng tôn thờ! Ôi ! Lạy chúa, tại sao con vẫn còn phải sống ở trần gian bây giờ?... - Im ngay, anh nói làm nhắm mắt rồi - Đại tá Lômenì vừa nói vừa lắc mạnh vai hắn. Nhưng bỗng nhiên chính bản thân ông cũng nhắm mắt lại và một nỗi buồn đau chua chát chiếm lĩnh tâm trí ông. Ông nhớ lại hình ảnh người cưỡi ngựa mang mặt nạ đen giữa đám cờ xí rục rờ, trước mặt đồn Catarung: bên cạnh người kỵ sĩ là người vợ ông ta, đẹp biết bao!... Đau buồn luyến tiếc day dứt làm trái tim viên đại tá Lômenì. Nhưng rồi lí trí ở ông đã thắng. Ông nghĩ rằng chính bàn tay cha Oócgiovan đã chỉ huy tất cả. phải chăng vì linh mục này đã được diu dắt bởi bàn tay Chúa, vì Người mà Cha Oócgiovan đã phải đổ máu của mình? Khi cách đây một tháng, ông Lômenì từ Kêbech xuống vùng này đứng đầu toán quân của mình, ông ta đã nhận được của vị Cha dòng Tên này một mệnh lệnh: - Hãy gạt bỏ tất cả bọn chúng bằng bất cứ giá nào! Tiêu diệt chúng đi, nếu cần; tình hình sẽ càng đơn giản, rõ ràng hơn! Bị những người lạ kia căm dỗ bản thân đại tá Lômenì đã đi chệch những chỉ thị nói trên. Nhưng trời đã quyết định hộ ông ta. " Sứ mạng đã hoàn thành!", ông tự nhủ. Và ông cảm thấy chua chát trong lòng, ông tần ngần hồi lâu cùng với Pông Briăng không nỡ dứt mình ra khỏi nơi này. Rồi ông hạ lệnh cho quân mình quay lại phương Bắc. Khi đoàn người Pháp đã đi xa hẳn, anh nô lệ Pani mới ra khỏi rừng và đến lượt anh ta từ trên núi đi xuống bờ sông. Mớ tóc dài của hắn phấp phới trong gió, hắn thận trọng bước chậm đến bãi sông, vừa đi vừa cúi xuống xem xét mặt đất. Đi theo bãi cát đến tận chỗ bến thuyền rồi hắn leo ngược lên chỗ đỉnh dốc bị cháy đen thui, đi lượn quanh khu đồn bị san bằng rồi quay lại bờ sông. Trên mặt đất, hắn ta đọc được dấu vết một chuyến phiêu lưu kỳ lạ. Cuối cùng, hắn ngẩng đầu lên, hít hít không khí để đánh hơi rồi vội bước chân đi kiên quyết hẳn tiến theo hướng đông bắc, nhằm thẳng vùng trung tâm núi rừng...

Ặc ặc, cuối cùng cũng hết : -s

Angelique 11: Angelique và mùa đông khủng khiếp

ANGIELIC VÀ MÙA ĐÔNG KHỦNG KHIẾP

Phần 1: VAPAXU

Chương 1:

Cơn bão vẫn lòng lộn điên cuồng. Nước mưa lẫn tuyết chảy quất vào mặt, những chiếc măngtô càng thêm nặng. Dưới cây rừng, đoàn người vẫn tiến, chân kéo lê trong bùn đất, chỉ có những người đội hai chiếc xuồng là may mắn không bị ướt. Thế nhưng họ lại bị vướng vào các bụi cây rậm rạp nên vẫn cần phải có hai người cầm rìu nhỏ đi hộ tống.

Angielic ngẩng đầu lên và trong ráng xanh của rừng, nàng thấy thác nước dựng lên những cột trắng, những cột mốc biên giới. Các thác nước đổ ào ào giống như những người lính canh trong những cánh rừng châu Mỹ. Đâu đâu cũng xuất hiện và tuyên bố: "Các ngươi không qua được đâu!"

Lần này hình như chúng vừa cao hơn lại vừa có vẻ dữ tợn hơn tất cả những thác trước. Một trận mưa rào ập tới, nước lã xuống mặt nàng đang ngẩng đầu lên và Angielic bỗng rùng mình.

Nàng đã bị ướt sũng. Nước luôn vào mọi chỗ. Chiếc áo choàng bằng vải thô bền là thế mà vẫn bị ngấm ướt và không bảo vệ được bé Ônôrin nàng đang bế trên tay, trong chiếc áo măngtô che mưa. Mọi người dừng lại trước những thác nước, chán nản; họ ngược những cặp mắt không hồn nhìn lên đỉnh thác.

Giôphrây chờ Perác đến chỗ họ, kéo theo con ngựa giống màu đen. Ông đưa họ tới trú dưới một mỏm đá nhô ra. Chỉ cho họ những thác nước, ông nói:

- Phía sau, ở trên đó là Vapaxu.

- Nếu chúng ta không tìm thấy ai cả thì sao? Người Pháp có thể đã qua đó hoặc cả những người Irôqua nữa. Các bạn của chúng ta có thể đã chết và túp lều đã bị đốt cháy.

- Không thể thế được - Perác nói - Vapaxu được canh gác tốt lắm. Muốn đến được đó phải biết xem ở đó có gì, vậy mà chưa ai biết được điều ấy cả.

- Bốn người trên ấy của ngài có thể đã chết rồi - Clôvix tiếp lời - Ôcônen nói đã hai tháng nay rồi ông ta không thấy họ.

- Không, họ không chết - Perác đáp.

- Sao vậy?

- Bởi vì số phận không thể để cho chúng ta chịu như vậy được.

Ông bế Ônôrin từ tay Angielic và yêu cầu tất cả mọi người tiến lên một cách thật thận trọng rồi chính mình bắt đầu leo lên cái dốc dựng đứng và trơn tuột bên thác nước sủi bọt.

Mấy người đàn ông được cử ra để dắt và trông nom hai con ngựa họ vẫn đưa theo đoàn. Angielic muốn được tự mình dắt con ngựa cái nhưng nàng không đủ sức nữa, chỉ mang nỗi chính mình đã cố gắng lắm rồi.

Những chiếc lá bị gió bứt ra khỏi cành xoáy tít và đập vào mặt nàng làm mặt nàng mờ đi. Chỉ cần bước hụt một cái là có thể bỏ mạng.

Nàng nhìn quanh xem các bạn đồng hành hay lũ trẻ có cần sự giúp đỡ nào chẳng. Nàng trông thấy anh đầu bếp Octavo Malapradơ đang dìu Envia, thậm chí hầu như phải bế cô ta lên. Mặc dầu khuôn mặt to đồm nước của ông Giônax nom giống một con nhện nhện lơ lửng trên làn nước, ông vẫn bình tĩnh, nhanh chân tinh mắt, vừa đỡ, vừa giữ, vừa đẩy bà vợ đã kiệt sức đi lên trước mình.

Phlôrimông và Canto, mỗi đứa cõng một thằng bé trên lưng và nàng thấy hai con trai mình tiến lên, nhích lên từng tí một, lưng chúng còng xuống, tóc chúng xõa ra thành một màn nước trước mặt. Thật đúng là bức tranh kỳ ảo của những kẻ vô vọng.

Đã ba ngày qua kể từ ngày đoàn người rời vùng lân cận Catarung bị tàn phá. Cả đoàn chỉ mang theo có một đôi ngựa. Môpectuy và con trai ông được trao trách nhiệm dắt các con vật khác đã tiếp tục lên đường đi về phía Nam, phía Gunxbôrô.

Trong số những người quyết định tiếp tục đi theo Perác vào sâu hơn, chẳng ai không biết rằng Vapaxu chỉ là một cái tên không hơn không kém. Trước khi lên đường, Perác đã không giấu họ rằng đó chỉ là một túp lều thô sơ, không rào dậu, một loại nhà tồi tàn mà ở đó, bốn công nhân mỏ ông ta để lại từ một năm

nay có lẽ đã không dựng lên một chỗ ở đặc biệt nào cả, bởi vì đúng ra thì họ đã phải về Catarung tránh rét. Tuy vậy, ông vẫn hy vọng là họ có đủ thời gian thu xếp chỗ ở trước khi những đợt rét lớn tràn tới.

Ngày đi đường đầu tiên, hai chiếc xuồng chở một phần đồ đạc và lũ trẻ ngược dòng. Lũ trẻ được nghỉ ngơi và rất thích thú. Còn những người khác thì đi bộ dọc bờ sông.

Ngày thứ hai, họ rời sông Kenobéc vì nước đã chảy xiết hơn và bị ngắt quãng liên tục bởi các thác ghềnh. Trong khi đi về hướng đông, họ theo dòng chảy của một con suối nước xanh trong, êm đềm trôi qua một đồng cỏ rộng. Không một bóng người. Vì những lý do huyền bí, đây là một dòng suối thiêng.

Đoàn người hy vọng sẽ đến nơi vào trưa ngày thứ ba, nhưng sau một đêm gió làm rung chuyển cả những lán dựng bằng cành cây của họ, cả đoàn lại rơi vào một trận mưa bão băng giá liên tục trút xuống.

Vapaxu, hồ Bạc, được suối thiêng và các thần kim loại quý canh giữ, đã điên cuồng ngăn bước tiến của họ. Angielic bị vấp vào một rễ cây ngã khuyu xuống. Nàng tưởng không còn đủ sức để gượng dậy được nữa và như vậy sẽ phải bò lết theo bờ thác.

Nàng cố ngẩng đầu lên và suýt buột miệng thở dài. Các giếng tối om cuối cùng đã hé mở ra và trước mắt mọi người hiện ra một khoảng trời mờ mờ vẩn vẩn những đám mây.

Giôphrây đờ Perắc đang đứng trên cao nhìn họ đi tới. Ông vẫn bồng con trên tay. Đứa con của nàng! Ngay cả trong những giấc mơ táo bạo nhất của mình, nàng chưa bao giờ tưởng tượng ra cảnh này. "Ôi anh yêu của em, đúng là anh mà em đã mơ thấy trong bao nhiêu giấc mộng... Anh đã kéo tất cả chúng ta đi trong bão tuyết, đi xa hơn, xa hơn nữa, bao giờ cũng vậy. Anh giống như Cain chạy trốn sự trừng phạt cùng đoàn tùy tùng của mình. Dẫu sao, anh đã làm gì nên tội? Tại sao vậy? Tại sao?.."

Perắc đã nhìn thấy Angielic ngã xuống và từ trên cao kia, ánh mắt ông như ra lệnh cho nàng dồn sức tàn để đứng lên đi tới chỗ ông. Qua kẽ áo măng tô nàng thoáng thấy ánh mắt rạng rỡ vui tươi của Ônôrin nép vào ngực cha, người cha, cuối cùng nó đã tìm lại được ở nơi cùng trời, cuối đất này. Ônôrin nhìn lại cái thế giới âm đạm mà cha đã tránh cho mình và con bé mặt mày hớn hờ, thật sung sướng.

Giôphrây đờ Perắc không thể nói to cho nàng nghe thấy được vì những tiếng gió gào và thác nước đổ, song ông hát đầu ra hiệu cho nàng cái gì đó và nàng thoáng trông thấy, về phía bên kia thác nước, một cái lán lợp bằng cành cây với những tấm vải rộng nom như những chiếc cánh lớn màu đen.

Dấu vết lao động của con người đã đem lại cho tất cả bọn họ niềm hy vọng và lòng dũng cảm. Tuy nhiên, họ vẫn chưa hết gian truân. Chiếc cối xay gió kia chỉ là một trạm tiền tiêu. Xa hơn, rừng cây thưa dần để lộ ra một quang cảnh thoáng đãng hơn. Họ phát hiện ra một khoảng trống âm đạm, buồn tẻ của một hồ nước lớn, mặt hồ bị rỗ hoa vì những giọt nước mưa rơi xuống, xung quanh có đồi thoải thoải bao bọc. Trên những chòm đồi đen ẩm như ám khói, những đám mây bị cuốn đi tơi tả trong một trận cuồng phong. Vẫn ôm Ônôrin trong tay, Giôphrây đờ Perắc hướng các bạn đồng hành đi về phía trái bờ hồ. Sau khi vượt qua một chiếc cầu gỗ nhỏ, ông đưa cả đoàn tới chỗ nguyên là một con đường nhưng bị mưa biến thành một hồ nước dài. Một số người yếu lả để trượt chân sa vào trong bùn đặc quánh, chỉ một ý nghĩ duy nhất làm họ phấn chấn: sớm được trú chân trong một nơi có lửa để sưởi ấm.

Nhưng sau khi đã tới bên kia hồ, họ vẫn chẳng nhìn thấy một tia sáng nào. Họ đành vượt qua một dải đất hẹp giữa hai cái hồ kích thước khác nhau có những

vách đá dựng đứng. Bờ dốc ngược làm họ chốc chốc lại bước hụt và phải rất thận trọng tránh đi ra phía gò. Sau đó, họ lại đi qua hẻm đá hẹp và một cái hồ thứ ba hiện ra rộng hơn và phía bên trái có đầm lầy mọc đầy cỏ và những ngọn đồi lúp xúp. Con đường dẫn qua đầm nước được lót bằng cành cây để đi lại dễ dàng hơn.

Nhưng lần này cũng vậy, họ đi tới bên kia hồ rồi mà vẫn không thấy bóng dáng một mái nhà nào.

Bọn người khôn khổ đưa mắt nhìn quanh, vẫn không thấy gì cả. Tuy nhiên qua làn mưa, họ đánh hơi thấy

mùi khét của gỗ cháy.

- Cháu nghĩ thấy mùi khói - Chú bé Bactelomi reo lên, giọng run rẩy-Cháu có nghĩ thấy khói. Răng chú đánh vào nhau lập cập và chú run lẩy bẩy, suýt ngã khụy xuống nếu không được Phlôrimông đỡ. Mái tóc của hai đứa con trai Angielic vốn rất dày giờ đây nom giống bộ tóc của các thần suối trong thần thoại Hy Lạp. Song Phlôrimông và Canto hiện ngang đương đầu với thử thách này. Chúng nói rằng chúng đã từng trải qua nhiều thử thách khác, rằng đây chỉ đơn giản là một trận mưa rào!..

- Theo lệnh của cha, Canto lục túi lấy ra một cái vỏ ốc to, loại ốc biển các thủy thủ thường thổi để báo hiệu cho nhau biết mỗi khi có sương mù. Cậu thiếu

niên phồng má thổi và từ các vách đá vọng lại tiếng trầm trầm của chiếc tù và.

Một lát sau, từ một mỏm đá mọc đầy thông nhô ra hồ, mọi người thấy một chiếc thuyền đang tiến lại trong làn sương bạc, không trông rõ người chèo. Một khuôn mặt tái nhợt và đôi mắt ngơ ngác lặng im nhìn họ.

Con thuyền ghé sát vào bờ.

Bá tước dờ Perác nói với người chèo thuyền bằng tiếng Anh. Người này không nói câu gì. Anh ta bị câm. Đó là người chèo thuyền trong sương mù, mặt nhợt nhạt như một bóng ma và mái đầu bạc trắng. Phụ nữ và trẻ em xuống thuyền trước, theo sau là Giôphrây dờ Perác bé Ônôrin trong tay.

Nhóm của họ cập vào một bãi cỏ mềm và trong khi con thuyền quay lại đón những người khác, họ lần theo một cái dốc thoải thoải để đi tới bên kia mỏm đá.

Mùi khói mỗi lúc một tăng. Hình như nó bốc lên từ dưới lòng đất và quện vào trong màn sương. Một cửa hang chợt hiện ra dưới chân họ với những bậc bằng các khúc gỗ tròn. Họ đi xuống, tới một cái cửa và mở ra.

Mùi mỡ rán, mùi thuốc lá, mùi rượu rum nóng bốc lên ngào ngạt, ánh sáng của đèn, nền rạng rỡ như ánh sáng mặt trời và thêm vào đó là bầu không khí ấm áp tốt lành bao trùm căn hầm nhờ đồng lửa.

Và bên ngọn lửa đỏ rực reo vui, một người hầu da đen lực lưỡng nhìn họ ngơ ngàng. Trên mình ông ta khoác những

tấm da và lông thú, tai đeo khuyên vàng lấp lánh. Những lọn tóc xoắn tít đã bạc trắng, Angielic chợt nhận ra khuôn mặt trong quá khứ, nàng buột miệng kêu lên:

- Cuaxi - Ba!

Chương 2:

Vậy là nàng đã gặp lại Cuaxi-Ba, người hầu tốt bụng trung thành và tháo vát, người nô lệ hộ pháp đã trấn giữ cửa lâu đài của nàng ở Tuludo trong bộ xa tanh thêu và thanh gươm trong tay. Bá tước dờ Perác đã mua ông từ tay người Bacbari, khi ông còn là một thanh niên và đã dạy cho ông những kiến thức khoa học của mình. Cuaxi-Ba đã theo bá tước vào tù và lại theo ông vượt ngục để rồi mất tích ngoài Địa Trung Hải...

Sao nàng lại có thể quên không hỏi chồng tin tức về người hầu trung thành này được nhỉ?.. Có thể vì họ chưa dám nhắc lại những gì đã xảy ra sau vụ Perác lên giàn thiêu. Rồi sau đó là những cuộc nổi dậy liên miên.

Còn người hầu lực lưỡng thoát đầu không nhận ra nàng. Ông ngơ ngàng nhìn người thiếu phụ, đầu tóc rối bù, đầm nước mưa đang lao về phía ông, đôi tay mảnh mai lạnh cóng nắm chặt lấy đôi bàn tay to cứng đen đũi của ông, miệng nhắc đi nhắc lại:

- Cuaxi-Ba! Ôi Cuaxi-Ba thân yêu của ta! - Trong khi nước mưa lăn trên má nàng tựa như những dòng lệ.

Rồi ký ức chợt dồn dập hiện về khi ông nhìn vào đôi mắt

trong sáng, khó quên của nàng. Người hầu nhìn sang ngài bá tước Perác và bỗng hiểu ra rằng điều kỳ diệu bấy nhiêu năm ông vẫn thành tâm nguyện cầu giờ đã thành hiện thực. Ông mừng cuống lên không biết biểu lộ niềm sung sướng của mình như thế nào trong một khoảnh khắc vốn đã chật hẹp nay lại càng chật hẹp hơn

do những người phía sau đang lần lượt đi vào.

Cuối cùng, ông quỳ phục xuống, hôn lia lịa lên đôi bàn tay Angielic miệng lắp bắp"

- Ôi, "Mêdem", ôi "Mêdem"! Cuối cùng bà đã trở về, bà trở về với chúng tôi... Ôi chao, nguồn hạnh phúc của chủ tôi đã về đây. Giờ thì tôi có thể yên lòng mà nhắm mắt được rồi.

Bốn người thợ đã sống trong căn hầm ám khói này. Luigi Poocguari, người Ý, chải chuốt và trầm tĩnh, một người lai Tây Ban Nha và Ấn độ tên là Kidua xứ Pêru; một người Anh bị câm tên là Lyman Oaito, anh bị bọn Thanh giáo ở Botxton cắt lưỡi vì tội báng bổ thần thánh và Cuaxi-Ba. Cả bốn người đều có cái gì đó khác với những con người bình thường, cái khác này mang mùi lưu huỳnh và bột thuốc nổ. Và ngay khi vừa nhìn thấy họ, Angielic đã thấy lại cảm tưởng đầu tiên thời xa xưa, khi nàng gặp họ trong buổi bá tước chồng nàng đưa đi thăm vùng mỏ ở Xaxin. Họ thuộc giống người khác, trong họ có sức mạnh thần bí của đất, và

ông chủ của họ, của tất cả bọn họ, chính là người vừa bước vào tiếp nhận sự đón mừng kính cẩn của tất cả. Người đó là bá tước đờ Perác, nhà thông thái vùng Tuludơ. Với ông mọi thứ ở đây đều trở nên có ý nghĩa. Rồi căn cứ hầm như co lại. Những bóng người thiếu não và ướt sũng tiếp tục chui vào. Không còn cựa quậy được nữa. Tiếng những hàm răng đánh vào nhau, tiếng thở phào sung sướng của những ai đã hơ được tay trên đồng lửa.

Nỗi kinh ngạc đầu tiên đã qua đi, Angielic tắt bật còi bỏ quần áo ướt cho Ônôrin và hai cậu con trai.

- Đem quần áo khô lại đây, Cuaxi-Ba - Nàng nói - Cả chặn nữa! Nhanh lên, giúp ta xoa nóng cho lũ trẻ và mặc ấm cho chúng!...

Ông tuân lệnh ngay lập tức, y như ngày xưa vậy. Thấy trong một chiếc nôi treo trên nóc có xúp nóng, nàng múc ra mấy bát. Được ăn no, mặc ấm, mấy đứa trẻ lăn ra ngủ ngay trên những chiếc giường vải. Người ta đắp các tấm lông thú cho chúng.

Anh bếp Mapapat khẽ chạm vào vai Angielic.

- Thưa bà, cô bé kia có vẻ yếu quá!..

- Cô bé nào?

- Kia kia.

Nàng nhận ra Envia đang ngả nửa người ra phía sau, như bị lên cơn thần kinh.

- Tôi không chịu được nữa! Không chịu được nữa...

Angielic cố lay người thiếu phụ, buộc cô ta phải uống vài ngụm rượu nóng.

- Tôi muốn chết! Để mặc

tôi! Envia nhắc đi nhắc lại. Tôi không chịu được nữa! sao tôi lại không chết ngay lúc ở trên tàu với chồng tôi, hả trời?...

- Bình tâm lại đi, em thân yêu - Angielic thì thầm và ôm lấy cô gái - Nào uống đi em. Em đã tỏ ra thật dũng cảm. Bây giờ thì chúng ta thoát rồi. Ở đây thật dễ chịu, ấm áp. Chúng ta đã có nhà, lại có cả Cuaxi-Ba. Em thấy không, ông ta tốt biết nhường nào. Malapat, cởi giày cho cô ấy đi. Cần phải cởi cả quần áo ướt ra nữa. Kiếm cho ta một cái chặn nữa ra đây...

Mọi người chạy đi chạy lại, tắt bật, trật tự. Dần dần các giọng nói bắt đầu to hơn, khỏe hơn. Từ một góc hầm, nơi nước bắt đầu bốc lên, người ta đang đun nước theo kiểu Ấn Độ bằng cách vớt những hòn đá nung đỏ vào một chậu nước. Bốn người thợ mỗ tận tụy ra sức phục vụ, họ đem tới tất cả số quần áo mình có, chát to đồng lửa, nấu thêm món súp và cho vào đó miếng mỡ dự trữ cuối cùng. Envia dần dần hồi lại, và anh bếp Malapat bế cô đặt vào chỗ bọn trẻ. Cô thiếp đi còn anh vẫn tiếp tục thì thầm động viên cô. Song Angielic nhớ tới anh.

- Nào đến lượt anh, anh bạn!

Octavơ Malapradơ không thuộc loại người khỏe mạnh. Anh rất có thể ốm vì mặc quần áo ướt. Nàng lấy chai rượu mọi người đang

chuyên tay nhau, rót cho anh một cốc và ép anh bỏ chiếc áo cadac ướt sũng, thậm chí trong khi để ý xem Phlôrimông và Canto đã cởi áo ướt ra chưa, nàng còn xoa người cho anh mặc dù anh chàng luống cuống từ chối. Đồng quần áo ướt bốc khói trước đồng lửa, giày ủng chắt thành đồng. Người ta vút chúng vào một góc để đến ngày mai, còn bây giờ thì không có lấy một chỗ để hong. Trong ánh sáng của những ngọn đèn thấp bằng mỡ gấu, những tấm thân trần run rẩy đang xúm quanh đồng lửa duy nhất trong hầm.

Angielic thanh thản nhìn xung quanh mình. Trong cơn lốc, họ là những kẻ thảm hại nhất trên đời và chỉ có ngọn lửa tình người trong họ, nàng vẫn nhớ như in, đã giúp họ nâng đỡ nhau, sưởi ấm cho nhau và trước tiên là cho những người yếu ớt nhất. Nàng đã thấy Octavo Malaprađo trấn an cô Envia, thấy Yan xứ Brotông chìa cốc nước khoáng cho vợ chồng Giônax trước khi tự rót cho mình, và Nicôla Perôt bắt Phlôrimông và Canto trút nhanh quần áo trong khi chính mình đang run lên bần bật. Rồi chính Giôphrây dờ Perắc cũng để ý xem mọi người đã no, đã ấm chưa trước khi lột bỏ chiếc cadac bết bùn của mình. Angielic bắt gặp ánh mắt của chồng và bá tước đi về phía vợ. Ông ôm xiết nàng vào người.

- Giờ thì phải nghĩ tới em thôi, em yêu ạ - Giọng nói chân thành và dịu dàng của ông vang lên thiết tha. Lúc này nàng mới nhận thấy mình đang run lẩy bẩy.

Bá tước ép nàng uống một cốc rum đầy hòa với nước sôi và đường đen làm nàng phát ngợp.

- Cầu chúa ban phước lành cho người đã chế ra rượu rum! - Angielic nói-Lẽ ra phải dựng tượng ông ta mới phải.

Và từ lúc đó trở đi, những kỷ niệm của nàng cứ nhòa dần. Nàng còn nhớ khá rõ góc nhà nơi người ta vút những hòn đá nung nóng vào chậu làm nước sôi lên, nhớ cả cảm giác dễ chịu khi hơi nước nóng phủ vào làn da cóng lạnh của mình, nhớ đôi bàn tay to lớn, khéo léo chăm chút đã giúp nàng quần chần quanh người, rồi đôi cánh tay chắc khỏe bế nàng lên như bế một em bé và đặt nàng lên những tấm lông thú mềm mại, rồi mặt của chàng với đôi mắt truyền cảm nhòa dần đi trước mắt nàng như trong một màn sương, rồi một ảo giác giống như những giấc mơ của nàng thuở trước... Nhưng lần này, ảo giác không biến mất. Và nàng nghe thấy bên tai tiếng thì thầm của bá tước trong khi ông nâng giấc cho nàng, sưởi ấm cho nàng, những lời êm nhẹ như khi ông vuốt ve nàng, như khi chỉ có hai người bên nhau. Đêm hôm đó, điều ấy không có gì quan trọng. Tất cả bọn họ đều như những con vật bị các thế lực hằn thù, thiên nhiên cay độc dày xéo.

Angielic

tỉnh giấc, cảm thấy thư thái trong đêm và lòng vui rộn ràng, nàng lắng nghe tiếng mưa rơi bên ngoài và tiếng gió rên rỉ. Những cái bóng nhảy nhót trên các xà bị xạ đen của trần hầm thấp. Nàng đang nằm trên mặt đất giữa những thân hình trùm chần và những tiếng ngáy to vang lên tứ phía. Nhưng nàng vẫn nghe thấy tiếng ừ ừ của lợn ở đằng sau vách. Một chú lợn! Ôi! Tuyệt biết bao!.. Một con lợn trong hầm để giết vào dịp Noen! Rồi chần ấm, rồi rượu nóng! Còn mong gì hơn nữa.

Nàng hơi nhấc đầu, với cảm giác vừa nặng trĩu lại vừa nhẹ bỗng và nhìn thấy người như chồng lên nhau mà ngủ, còn ở một góc của đồng lửa, Cuaxi-Ba ngồi xôm, như một ông thần giữ lửa, che chở cho họ.

Nóng ngọt ngọt, hầu như không thể chịu được, Angielic bắt đầu tận hưởng nó như tận hưởng một món ăn sau khi bị đói, món ăn mà người ta nghĩ rằng sẽ không bao giờ chán được. Và niềm vui của Angielic sáng rõ lên như một ngọn đèn nơi sâu thẳm trái tim nàng. Chắc chắn đây là kết quả của rượu rum bốc lửa chao đảo. Điều này làm nàng nhớ lại vương triều quái dị, cộng đồng thân thiết của những con người bị hất hủi, bị nguyên rủa. Nhưng dĩ nhiên là không thể so sánh được, bởi vì ở đây, sự hiện diện của người nàng yên đã làm rạng rỡ tất cả và không phải đói nghèo cùng cực, không phải sự thất sủng

đã tập hợp họ thành những kẻ đồng hành mà là cộng đồng của một sự nghiệp bí mật và cao cả vào chỉ có họ mới có thể đảm đương và làm trọn. Đây là lúc bắt đầu chứ không phải lúc kết thúc.

Đúng là Catarung đã mất, nhưng có sao, nàng yên Vapaxu. Catarung là chốn thảm họa. Thà đốt quách nó đi, cho nó trở thành bãi hoang vĩnh viễn. Ở đó những cơn ác mộng đã hành hạ nàng.. Còn ở đây, nàng ngủ rất

ngon. Để tới được Vapaxu, phải vượt qua biết bao nhiêu chặng, như những ổ khóa bảo vệ các vành đai núi non, nơi hàng ngàn năm nay, ngay cả trong hang này, những mỏ vàng và bạc ẩn náu. Có một đoạn đường trên dãy Apatasơ thổ dân vẫn đi ngang nhưng chẳng bao giờ họ nghĩ tới việc đứng lại giữa chốn này mà còn rảo bước nhanh hơn. Bóng của đồi núi và các dấu ấn cô đơn hẫi hùng hãn trên vàng trán của thiên nhiên đã làm họ sợ hãi. Kẻ nào lại dám to gan vượt cái thềm tuyết đứng trấn giữ thung lũng, nơi có ba hồ nước tiếp nối nhau này, nhất là vào ngày đông tháng giá?

Dưới mi mắt hé mở của nàng, các hình ảnh cứ lần lượt trôi qua làm nàng xúc động sâu sắc. Nước mắt ứa trên mi, nàng như thấy Giôphrây đờ Perắc nổi bật trên nền trời, bé bé Ônôrin trên tay, thấy Phlôrimông và Canto còng lưng cõng những đứa bé, bước thấp bước cao trong bùn, rồi Yan nhường cốc nước khoáng cho ông thợ đồng hồ già đang chết cồng, và Malaprat xoa nóng đôi bàn chân tê giá cho Envia. Còn bây giờ thì.. "Quái, sao mà nóng thế!.." Angielic rút một tay ra khỏi đồng chăn thú và nhóm dậy. Cạnh nàng, Giôphrây đờ Perắc đang ngủ. Chỉ trong phút chốc nàng vụt nhớ lại tất cả. Chính là chàng, đêm hôm qua đã ủ nàng trong những tấm lông thú và đặt nàng nằm xuống đây. Chàng là người đi ngủ sau cùng. Chàng ngủ, nằm bất động như một pho tượng, sắc mặt bình thản và không có vẻ gì mệt nhọc. Một lần nữa chàng đã thắng cả chiến tranh, cả chết chóc, cả các đối thủ và chàng đang chuẩn bị sức lực để đương đầu với một ngày mới.

Nàng say sưa ngắm chồng.

Mùi khoáng nàng ngửi thấy trong quần áo của bốn người thợ mỏ, bốc ra từ lòng bàn tay xù xì mở ra lấm tấm những bột và đá của họ đã ngấm vào mọi thứ ở đây, và cái hương vị đặc biệt này vẫn là hương vị bao phủ quanh chàng như nàng vẫn thấy từ ngày xưa, như một điều huyền bí tinh tế và rất riêng của chàng. Nàng không biết tất cả mọi điều về chàng mà chỉ khám phá ra dần dần. Bá tước đờ Perắc đã làm cho thành Tuludơ phải lóa mắt vì những cảnh huy hoàng, tráng lệ của mình, ông đã điều khiển một con tàu trong bão tố, ông đã phải đương đầu với các vua chúa và các quốc vương hồi giáo, phải, ông là tất cả những cái đó..

Nhưng ngoài con người của chiến tranh và của cung đình kia, trong ông còn một người khác ẩn náu hầu như không xuất hiện, bởi những người cùng thời không ai có thể hiểu được. Đó là con người của mỏ, của ngành khoa học đầu tiên thông qua các phát hiện những điều bí mật bị chôn vùi, không nhìn thấy được để làm nguồn sáng tạo... Tại đây, tại Vapaxu này, ông đã đi vào lòng đất, nơi những mỏ bạc, mỏ vàng đang còn ngủ say, đó là vương quốc của ông. Chỉ cần nhìn ông ngủ, nàng đã biết chắc rằng nơi đây sẽ khá hơn Catarung. Và trong khi ngắm ông chìm trong giấc ngủ, hoàn toàn không biết đến gì trời đất, thậm chí đến cả sự hiện diện của mình, nàng bắt giấc vươn tay về phía ông và vuốt ve bên má đầy sẹo của ông như một người mẹ.

Chương 3:

Hai người thợ mộc, không rời khỏi cái hang của họ nữa. Từ sáng sớm đến tối mịt, kẻ trên cao, người dưới thấp, họ miệt mài xẻ gỗ bằng một chiếc cưa to tương như những chiếc máy. Một số người khác đi chặt cây dẫn gỗ. Dương thì làm vách, làm chõng; sồi đen để làm tường bên ngoài, làm công sự; thông để làm máng nước, làm đồ đạc, làm ngói gỗ lợp nóc. Hàm được mở rộng ra, nâng cao lên. Trước hết, phòng chính được kéo dài gấp đôi, người

ta làm thêm sát vào đó một căn buồng rộng cho ông bà Giônax và bọn trẻ. Ở một góc hang do thế đá cao hơn những chỗ khác một chút, người ta đã dẹp tất cả vật dụng để làm thành một buồng dành cho bá tước và phu nhân. Họ đục một cửa sổ ở trong buồng và xây một lò sưởi bằng đá cuội thông với lò sưởi chính.

Họ làm thêm một nhà kho chứa đồ dự trữ đồng thời là tầng không khí để giữ nhiệt cho toàn bộ căn hầm. Bá tước dờ Perác cũng cho đào một cái hầm để đựng đồ uống và một cái tàu ngựa. Tiếng đục đẽo cây, tiếng búa, tiếng rin rít đều đều của cưa, tiếng xếp các thanh gỗ và cột kèo thành đống vang lên khắp nơi.

Rồi đến một ngày kia, khi cả tòa nhà mọc lên, mọi người sẽ lại tới ở đó, giữa đồng cỏ, như trong suốt cuộc hành trình, giữa tiếng ì ộp của ếch nhái, tiếng cạc cạc huyền thuyên của vịt gờri trong những đám lau sậy.

May mắn là trời đã lại sáng lên. Đã đến lúc thiên nhiên ân xá cho họ, như những điếm báo của người Canada từ trước. Vào những ngày cuối tháng mười một thời tiết bỗng nên khô ráo, ấm áp lạ thường. Chỉ lạnh về ban đêm và đôi khi, vào buổi sáng, có băng giá phủ nhẹ một màu lơ trên các đỉnh núi. Ngay từ buổi sáng đầu tiên, Angielic đã thấy cảm giác ban đầu của mình là đúng. Vapaxu, có nghĩa là "Hồ Bạc", là một nơi kín khuất, tách biệt hẳn, ai cũng ngại phải đi vào.

Việc cấp thiết nhất bây giờ là phải chuẩn bị thực phẩm dự trữ cho mùa đông. Thực phẩm dự trữ ở Vapaxu, trừ ngô và lợn được vỗ béo trong mùa hè, hầu như đã cạn; bốn người thợ mỏ đang định xuống Catarung thì đoàn người tới. Catarung không còn nữa và giờ đây chỉ còn lại khoảng ba chục con người và đôi ngựa bên Hồ Bạc. Ăn ở và sưởi ấm. Cần phải xây nhà, săn bắn, đi câu, dự trữ củi và thức ăn. Angielic giành giật với chim chóc những quả lê chín, những quả com cháy cuối cùng.

Nàng sẽ dùng những quả này để chữa sốt, viêm phế quản, những chỗ đau, bệnh đau thắt lưng... Nàng sai Envia và bọn trẻ đi hái tất cả những gì có thể ăn được trong các khóm cây, các bụi rậm hoặc trong các truông ao, các vụng như quả ỏng ảnh, quả việt quất, những trái táo con con hoặc những quả lê rừng còi cọc... Kết quả hái lượm xem ra chẳng thấm vào đâu so với những cái dạ dày đang đói, song giá trị của nó thật là lớn, bởi vì chỉ một dúm quả khô này thôi có thể cứu họ khỏi bệnh scorbut xuất hiện vào cuối đông.

Bệnh scorbut, bệnh của các thủy thủ cũng đồng thời là bệnh của ngày đông giá rét ở những vùng hoang vu. Và

vì thế mà các thủy thủ gọi đó là bệnh của đất. Trong các chuyến đi, Savary đã dạy cho Angielic thấy giá trị của từng tý vỏ trái cây. Tại đây thì chẳng mấy và còn lâu mới lại có quả chín, nhưng những quả sấy khô này sẽ cứu họ. Sau đó bọn trẻ lại tha về nào là hạt cari, nào là nấm mọc ở những chỗ sâu ẩm ướt, nào hạt dẻ, nào quả sồi dành cho lợn. Người ta sai chúng đi lượm đá cuội trong các tầng băng tích phía trên hồ để những thợ nề sẽ dùng khi họ mở rộng lò sưởi chính lên gấp bốn lần và để xây thêm một lò nữa ở cuối gian phòng chính. Sau đó, chúng còn phải canh trên các bãi không được để cho lũ chim đánh nhau quần nát cỏ cây, thức ăn dành cho ngựa. Suốt ngày chúng lội đi lội lại, hò hét đuổi chim và đào hố trong cát, lôi ra những sâu của kiệu như khoai lang tranh giành được với bọn ngỗng trời.

Bà Giônax được phân công làm bếp. Ngày nào bà cũng đun đầy mấy nồi ngô, bí, thịt, cá... Dùng cả hai tay, bà ngoáy một cái muỗng khổng lồ bằng gỗ, to gần bằng người trong ba chiếc nồi đặt trên những cái bếp thô sơ. Bà nhờ chồng làm cho một cái kèn hiệu bằng đoạn sừng đựng thuốc súng để gọi tất cả mọi người về ăn cho đúng lúc. Những lúc khác bà chạy đi chạy lại giữa những tốp thợ, khi thì đưa nước cho thợ mộc, khi thì đưa bia cho thợ dẫn gỗ ở trong rừng, rồi

cả đám thợ trong nhà nữa. Đôi má đỏ bóng lên, bà cười và nói rằng trước đó, bà vẫn ước mơ được làm căng tin phục vụ mọi người.

Phần lớn thịt cá do số thợ săn và thợ câu trong đó có Phlôrimông và Canto đem về đều được hun khói. Người ta đã kết những tấm phen thưa để hun bằng cỏ thơm và phơi khô.

Cùng với Cuaxi-Ba và Elôi Macôlê, Angielic đảm nhiệm phần việc này. Ngày qua ngày, tay áo xắn lên, nằng ngòi giữa đồng cỏ rác tanh tưởi những máu và ruột thú mà người mổ vớt ra, tay nhớp nhúa chặt và thái mỏng những súc thịt đã được Macôlê lọc xương. Cuaxi-Ba xếp các miếng thịt lên dàn lửa. Công việc đào mỏ đã bị đình chỉ lại hoàn toàn nhường chỗ cho những công việc này và vì vậy người hầu da đen không rời Angielic nửa bước. Cũng như ngày trước, ông lại tâm sự với nàng hết chuyện này đến chuyện khác, gọi lại quá khứ, kể về những cuộc phiêu lưu của ông với bá tước dờ Perắc ở Địa Trung Hải, toàn bộ mảng đời của chồng mà nàng chỉ biết trong tưởng tượng.

- Vâng bà, ông bá tước không còn hạnh phúc, "mêđem" ạ - ông già nói - Công việc mỏ khoáng, vàng, rồi những chuyến du hành, việc buôn bán với các quốc vương hồi giáo, rồi sa mạc... Đúng như vậy đấy, mọi thứ đã hút hết tâm trí ông.. Nhưng còn đàn bà thì tuyệt nhiên không...

- Thôi đi... ta chả tin!

- Ấy, ấy - Bà

phải tin tôi chứ, "mêđem"! Đàn bà thì có, nhưng chỉ là để cho phần xác thôi, còn phần hồn thì coi như đã chết.

Và nàng vênh tai nghe ông bạn Cuaxi-Ba nói chuyện trong khi vẫn chặt, vẫn thái, thậm chí còn lọc xương cả một khoeo chân hay một tảng vai hoặc chặt sát sườn bằng những nhát dao chính xác, bằng đôi tay nhà nghề của bà chủ quán Mặt nạ đỏ.

Elôi Macôlê này giờ để mắt theo dõi nàng làm. Lẽ ra thì ông ta không được để nàng mó tay vào nhưng cũng chẳng biết làm sao.

- Không phải nói ngoa chứ ai cũng nghĩ là bà đã sống cả đời với những thổ dân da đỏ vùng Bắc Mỹ.

Đầu cúi xuống, mắt đỏ lên vì khói bếp, tay đầy máu, Angielic không một phút xao nhãng công việc. Mỗi chồng các khoanh thịt hay cá hun kỹ xếp vào các giỏ làm bằng vỏ cây hoặc cỏ bện là thêm được một bữa ăn; mỗi giỏ đầy là thêm được một ngày nữa..

Cái giá rét đã bắt đầu ào tới cho dù có muện màng. Đôi khi, một cơn gió mạnh không rõ từ đâu đến thổi ào ào trên những ngọn cây. Từ màu đỏ chuyển sang màu hồng rồi từ màu hồng sang tím nhạt, rừng cây xám dần đi. Những ngọn núi tràn đầy thông và lãnh sam nom như đội những chiếc mũ có chòm màu xám hơn và màu nâu tím làm nổi bật đường uốn lượn của dải núi Apalaso. Hơi thở của rừng đã mất đi hơi ấm của dã thú và hương vị của quả ngấy. Những con thú

có lông dày như gấu, cáo, mác mốt từ từ rút về hang của chúng. Chỉ còn mùi nấm và rêu, mùi lá rụng và vỏ cây, hương vị đặc trưng của mùa đông.

Chương 4:

Giôphrây dờ Perắc không hề nói gì khi thấy Angielic điều hành việc hun khói thực phẩm. Nàng cũng biết là chồng để ý theo dõi mình và cố tỏ ra xứng đáng.

- Chắc chàng nghĩ rằng ta là loài vô tích sự và chỉ biết khoanh tay ngồi nhìn. Cần phải làm khối lượng công việc bằng một năm. Có phải chàng đã nói như vậy không nhỉ.

Hãy giúp chàng sống và chiến thắng! nàng thăm lặng hăm hở lao vào việc thực hiện mục đích đó, đã lâu quá rồi nàng có giúp được gì cho chàng đâu.

Chỉ mới nghĩ đến việc phụng sự cho chàng để phần nào chuộc lại những lỗi lầm của mình trong quá khứ là mắt nàng đã sáng lên. Vì thế những việc gian khổ nhất đối với nàng cũng trở thành những chuyện vặt. Có những thứ mà chỉ có thời gian mới minh chứng được. Trong đó có lòng chung thủy trong tình yêu. Nàng

phải phá bằng được bức tường nghi ngờ vẫn ngăn cách giữa hai người. Nàng sẽ cho chàng thấy chàng là tất cả đối với nàng, rằng nàng không hề cản trở đến tự do cá nhân của chàng, không là gánh nặng của chàng, rằng nàng nàng không có ý định làm cho chàng sao nhãng công việc và quay lưng lại với những mục đích chàng

theo đuổi. Chỉ cần nghĩ đến một ngày kia chàng sẽ thấy tiếc vì đã lấy nàng, thậm chí tiếc vì đã gặp nàng đã đủ làm nàng rợn người. Đã có lúc hoàn cảnh bất ngờ của cuộc sống lán trại đã chia rẽ hai người một lần nữa; nàng cảm thấy đau khổ khi sống xa chồng. Vì trong cuộc hành trình, cánh đàn ông ở xô bồ trong những lán lợp bằng vỏ cây như kiểu thổ dân, còn họ dựng cho phụ nữ và trẻ con một cái lều rộng rãi, có lò sưởi ở một góc. Chỗ ở thì ấm áp nhưng nàng lại bắt đầu mơ màng nghĩ đến nỗi cô quạnh của mình nàng tuyệt vọng đi khắp nơi tìm mối tình đã mất, hoặc đôi khi, nàng lại như thấy chàng hắt hủi nàng, đôi mắt lạnh băng như khi nhìn xuống Gunxbôrô.

Thế là nàng quần quật như một nô lệ. Và cứ rảnh lúc nào là nàng lại chạy vào rừng nhặt củi với bọn trẻ con. Củi vẫn thiếu và theo kinh nghiệm, nàng biết rằng chẳng có gì tồi tệ hơn là một sáng mùa đông tỉnh dậy mà không có củi để sưởi. Họ gấp rút nhặt những cành gãy để tích vào kho củi.

Đi nhặt củi bao giờ cũng làm Angielic thích thú. Hồi nhỏ, khi còn ở lâu đài của bố mẹ, cô Puynsêri vẫn nói rằng nàng chỉ tự nguyện làm có mỗi việc đó. Thoắt một cái là cô đã bó xong những bó củi to và vác đi một cách nhẹ nhàng. Lần đầu tiên, khi những người hầu của bá tước đờ Perắc thấy nàng từ trong rừng đi ra lưng còng xuống như một bà cụ, họ cứ ngỡ là một rừng cây biết đi với lũ trẻ bám theo sau, ai cũng đứng há hốc mồm kinh ngạc, không biết ăn nói ra sao. Nàng hoàn tất mọi công việc mỹ mãn đến mức mọi sự giúp đỡ đều hóa thừa. Chẳng ai dám giúp nàng, nhưng họ thắc mắc với nhau là không ai hiểu ra sao. Đó là một người đàn bà lam lũ trong cuộc sống, không lùi bước trước việc gì, đồng thời cũng là một đấng mệnh phụ quen được phục dịch, sai bảo, ăn trắng mặc trơn. Nhưng rõ ràng là nàng không muốn người khác đánh đồng hai tính cách trong con người nàng.

Và khi có ai đến gần xin phép được giúp đỡ, trong lúc công việc đang túi bụi để kịp xong trước mùa đông, đã có lúc nàng từ chối bằng một giọng khô khốc.

- Cứ để mặc tôi, anh bạn, anh còn nhiều việc khác vội hơn kia mà. Nếu cần tôi sẽ gọi anh.

Giôphrây đờ Perắc cũng quan sát nàng. Ông đã thấy nàng tất bật trong lán hun bên dàn lửa, thành thạo như một người chuyên nghiệp. Ông đã thấy nàng cạo lông đánh, lông hươu, mỡ moi, chặt xương, nhổ lông, rán mỡ đến nôn nao cả người, nhắc nồi ra khỏi bếp, tất tất động tác của nàng đều thuần thục đến kỳ diệu với đôi bàn tay nhỏ nhắn thanh tú và sự kiên nhẫn của một người thợ.

Vừa ngạc nhiên, vừa ngưỡng mộ, bá tước phát hiện ra một nàng Angielic khỏe mạnh, đầy khả năng, biết làm hàng nghìn thứ mà nền giáo dục nàng hưởng cũng như cuộc sống xa hoa, vàng son ông dành cho nàng ở lâu đài Tuludơ hoàn toàn không định ra cho số phận nàng.

Và trong những lúc bực bội, đã có lúc suýt nữa ông lao đến bên nàng, giật con dao ra khỏi tay nàng. Con dao nàng sử dụng với khéo léo làm sao. Hoặc giả cái chảo gang nặng mà nàng chỉ cần đẩy nhẹ một cái là xong. Những lúc ấy, ông thấy nỗi đau quặn khi nghĩ tới những năm nàng sống xa ông.

Bởi vì, đó là người đàn bà khác, "người đàn bà xa lạ", người đàn bà đã học cách sống lúc xa ông, nàng đã thổ lộ cho ông hay như vậy, và ông gần như đã nổi giận vì nàng khỏe đến thế, dai sức đến thế và xa ông mà lại học được nhiều thứ đến thế.

Ông vẫn nhớ lại câu nói phũ phàng của nàng hôm nào ở Gunxbôrô: "Vậy thì tại sao ông còn muốn tìm lại tôi? Một kẻ vừa dốt nát, vừa tàn nhẫn, vô tích sự và chả biết thêm được điều gì trong cuộc vật lộn với đời mà tôi đã phải chịu?"

Đúng vậy, ông đã không tính được giá trị thực của Angielic và những việc nàng làm được nhờ tính cách đó, lúc nàng chỉ có một mình. Và ông tự nhủ là chỉ

vì nàng mà ông phải học hỏi nhiều về đàn bà hơn nữa. Ngưỡng mộ và ghen tuông vò xé trái tim ông. Angielic không phải không biết điểm yếu này của chồng. Là một người tinh tế, nàng hiểu rõ nguyên nhân và điều đó gần như làm nàng thích thú, bởi vì bá tước mạnh mẽ quá, cao vợi quá về mọi mặt nên nàng cảm thấy yên tâm vì thấy chàng cũng có điểm yếu. Vậy nên, những lúc đi ngang qua chàng, Angielic nhìn chồng với ánh mắt vừa giễu cợt trách móc, vừa hiền dịu lại xen một chút gì đó xa xăm, làm bá tước đến đau lòng.

- Anh cứ yên tâm - Vừa nói nàng vừa lắc đầu cười - Em thích những công việc này, và lại.. em đã từng thấy những người nô lệ phải làm những điều còn khổ hơn nhiều so với kiếm củi, cũng chỉ vì họ yêu anh.. Ông cảm thấy như có mũi dao sắc cắm vào tim. Tại sao chỉ có nàng mới có thể làm cho một kẻ đã lấm nổi chán chường như ông đau khổ, tại sao lại chính là nàng?.. Thực ra, ông chẳng trách được nàng điều gì, chẳng có gì là sự nhún nhường giả vờ, cũng chẳng có gì là khiêu khích trong thái độ của nàng. Song những cái mà nàng có lại là những cái mà nàng học được lúc xa ông. Và điều đó làm sôi sục trong ông ý muốn điên cuồng phải trả thù. Vì nàng mà từ nay về sau

ông quyết phải thắng các đối thủ, và đó là nỗ lực của ông phải vượt lên trên số phận mà ông đã buộc phải chia sẻ cùng với những người tôi tớ của mình. Chắc chắn là không gì có thể thắng ông được.

ở Vapaxu, công việc vẫn được tiến hành cần mẫn. Bản thân bá tước cũng trông nom đến mọi thứ, hướng dẫn cánh thợ mộc, thợ nề, góp ý cho cánh thợ thuộc da, thợ xẻ và người ta còn hay thấy ông hạ cây chỉ bằng vài nhát rìu chính xác và mạnh mẽ, tựa như ông muốn một mình chống chọi với thiên nhiên bất trị và chiến thắng nó.

Vì vậy, tuy không nói với nhau song thời kỳ lao khổ này tiếp tục gắn bó họ lại với nhau bởi vì họ tự biết về nhau mà không cần thổ lộ, bởi vì người này tự cảm thấy người kia. Perắc đoán được những lo âu của Angielic. Bá tước đã để ý thấy do quá mệt, nhiều lúc nàng tỏ ra nghi ngờ và từ đó sinh ra bi quan. Đúng vào thời điểm này, những ảo tưởng về chàng Cain trong bão tố lại trở về ám ảnh nàng. Và nếu như chúa chống lại họ thì sao? - Nàng tự hỏi. Nếu thật sự họ là những kẻ bị thử thách, những kẻ đã bị phán quyết từ trước, bất kể họ có tới đâu đi chẳng nữa thì sao? Tranh đấu mãi mà làm gì? Nàng nhớ lại ánh mắt căm hờn của một kẻ nào đó núp trong bụi rậm ven hồ nhìn nàng tắm, ánh mắt như một mũi tên độc cắm vào trái tim nàng.. Ánh mắt ấy cứ lờn vờn quay lại ám ảnh nàng đến mức có lần đi lấy củi về nàng đã dừng lại ở bìa rừng để đưa mắt lục soát vùng quanh đó. Có những hình thù kỳ quái ở phía bên trái, dưới chân hai quả đồi, những phiến gỗ dựng lên bên những bánh xe nổi bật trên nền trời nom như những dụng cụ tra tấn, gây cho nàng những cơn ác mộng. Trên những sườn núi nhẵn bóng lộ ra những quãng râm rất rộng hay những hồ trứng mát mẻ. Ở trên đỉnh núi nơi có một rừng cây nhỏ, từ đó, ngày cũng như đêm luôn thấy những làn khói mỏng bay lên như một lư hương. Nàng biết chắc rằng có những chiếc lán của cánh thợ đốt than trên đỉnh đồi tròn tròn do đất sét bồi, nơi người ta đốt những cây côm cháy và bulô để lấy than. Giống như ở vùng Acsơ, nơi ở của họ được dựng ở chỗ mỏm núi nhô ra và bây giờ, nàng nhìn thấy rõ mái nhà lợp ngói gỗ màu trắng với ba ống khói cao dựng lên bằng đá cuội.

Có một lý do nữa làm Angielic âm thầm lo lắng. Dù nàng bắt đầu thấy kiệt quý mến những đức tính của những người đồng hành của bá tước đờ Perắc, nhưng họ vẫn là những người không bình thường, thô lỗ và nói chung là đáng lo ngại. Rồi khi họ chui hết vào sống trong đồn trại, chật trội, trái tính nhau, lại thiếu thôn đủ thứ, thiếu cả đàn bà, điều gì sẽ xảy ra đây? Liệu bầu không khí có đến mức khó thở lắm không?

Hỏi còn là thủ lĩnh cuộc nổi dậy ở Poatu, nàng còn nhớ rằng những người nông dân của nàng căm thù tất cả những ai bị họ ngờ là tình nhân của nàng: La Morinie hay như nam tước đuy Craoxe..

Giờ đây, hoàn cảnh cũng tương tự như vậy. Thái độ dè dặt của họ đối với nàng, vợ thủ lĩnh của họ, có thể sẽ biến sang một thứ tình cảm khác, Angielic rất hiểu thái độ xa cách của chồng đối với mình trước mặt họ là để tránh thức tỉnh con quỷ ghen tuông trong những con người đơn độc kia.

Một buổi chiều, Giôphrây đờ Perắc khoác tay Angielic và kéo nàng ra phía bờ hồ. Tiết trời heo may thật

dễ chịu.

- Em đang lo lắng phải không, người đẹp của anh? Nhìn em là anh biết. Hãy nói cho anh hay, em lo những gì nào?..

Hơi luống cuống, nàng kể cho ông nghe những mối lo sợ đôi khi cứ ám ảnh nàng. Trước hết là số phận đen đui liệu có thể đè bẹp lòng quả cảm của họ không? Rồi đói, rét và công việc nữa? không, nàng không sợ những cái đó. Cuộc sống của họ trong cả mùa đông khi còn ở Môngtơlu chẳng lẽ lại khác cuộc sống đang chờ đợi họ ở đây đến thế kia ư? Cũng tình trạng cô lập, công việc nặng nhọc, nhưng còn chưa đến mức có nguy cơ bị bọn cướp đột nhập, như nguy cơ ở đây từ phía những người thổ dân hay những người Pháp. Điều này tạo ra một bầu không khí thấp thỏm bất an. Không, không phải vậy... Nàng yêu Vapaxu mà bá tước hiểu những điều vợ không nói ra.

- Em sợ rằng tai họa cứ đuổi theo anh có phải không? Nhưng em yêu ơ, làm gì có tai họa nào. Trái lại chỉ có sự bất đồng giữa những người lân cận trên con đường ngu muội và anh đây; Chúa đã soi sáng những con đường bí ẩn cho anh. Thậm chí có phải chết để trả giá cho điều đó, anh cũng không bao giờ tiếc vì đã được dâng tới cao ban cho ân huệ này. Anh tới những miền đất này để khai phá. Trong việc làm này, có gì làm phật ý Người đầu. Không, em đừng mê muội và nghi ngờ Đức Chúa Trời. Cái Ác là ở chỗ ấy - bá tước rút từ trên áo chèn của ông ra một cây thập tự bé xíu bằng vàng, vật mà ông đã giật được từ cổ một tên Abênaki bị giết.

- Em hãy nhìn vật này xem... Thế nào?

- Đó là một chiếc thập tự, nàng đáp.

- Với anh, anh sùng sốt vì nó được làm bằng vàng.. Bởi vì đã nhìn thấy rất nhiều thứ đồ trang sức bé tí trên cổ những người bản xứ, những thánh giá và những hình thù khác nữa, nên anh mới quyết định thăm dò xứ sở này. Người ta chỉ giải thích cho anh rằng đó là những món quà của các thủy thủ Xanh Malô, khi dừng lại trên bờ, đã tặng dân ở đó, điều này không làm anh thỏa mãn. Người xứ Brotông của chúng ta làm gì mà hào phóng đến thế. Lẽ ra một cái thánh giá bằng đồng làm quà được rồi. Vậy thì những thứ này hẳn đã được làm tại chỗ và điều đó chứng tỏ rằng đất này có chứa vàng và bạc. Chính nơi này bọn Tây Ban Nha tham lam đã chẳng tìm thấy gì vì chúng quen với những kho báu Inca và Atec. Thật vậy, rất ít vàng mà mắt thường có thể trông thấy được, như cục vàng người ta đem rửa ở ngoài suối, nhưng có thể có rất nhiều vàng ở đâu đó. Những chiếc thập tự như vậy là có lý. Anh đã tìm thấy vàng, như em thấy đấy. Vapaxu là vùng nhiều mỏ vàng nhất, nhưng anh còn những mỏ khác rải rác khắp vùng Men. Bây giờ anh biết là chính phủ Canada đang theo dõi anh nên anh càng phải khai thác gấp hơn nữa.... Anh muốn để em ở Catarung với đầy đủ tiện nghi. Nhưng đến được đây là chúng ta tranh thủ được thời gian. Chúng ta chỉ còn phải cố gắng vượt qua mùa đông, sẽ vất vả lắm đấy. Ở đây, chúng ta chỉ có một kẻ thù, đó

là thiên nhiên. Nhưng cũng từ thiên nhiên mà anh lấy ra được sức mạnh của mình. Trước đây, anh có của cải mà không có sức mạnh. Bây giờ anh vẫn cần của cải để có được quyền sống. Anh cảm thấy làm điều đó ở Tân thế giới này dễ hơn ở Cựu thế giới - Rồi trong khi chậm rãi đi dọc theo bờ hồ, tay vẫn còn ôm chặt lấy nàng, bá tước tiếp tục nói. "hãy nghe anh nói đây em yêu quý; ở đây tất cả chúng ta đều là những con thú sắp bị đem ra làm thịt, vì thế mà chúng ta vẫn còn sống sót. Những người của anh đều do anh chọn bởi vì anh biết rằng họ đều biết được giá trị của lòng kiên nhẫn. Nhà tù, cảnh khổ cực, cảnh bắt bớ, sự đê hèn đến cùng cực của lũ cận bã mà họ sống cùng, tất cả những cái đó đã trở thành trường dạy học họ lòng kiên nhẫn... Những ngày dài lê thê lạnh lẽo, đôi khi phải chịu với cái bụng đói meo ư? Tất cả bọn họ đều chịu được. Họ có khả năng hơn thế nữa... Rét, đói, chật chội ư?.. Đã là cái gì đối với họ kia chứ? Họ đã từng thấy những cái tội tệ hơn nhiều... Em lo bọn trẻ con không chịu được chăng? Chúng sẽ không thấy khổ sở nếu có đủ những thứ cần thiết và được mọi người thương yêu. Lũ trẻ có sức chịu đựng tuyệt vời một khi chúng đã bằng lòng với hoàn cảnh. Anh cũng

tin cả hai vợ chồng ông bạn Giônax của chúng ta nữa. Họ cũng là những người kiên nhẫn. Họ đã chờ đợi đứa con trai của mình bao nhiêu năm, thế rồi một hôm họ được biết là nó không bao giờ được gặp lại họ nữa. Thế mà họ vẫn tiếp tục sống. Còn Envia, anh đã cho cô ta đi theo vì cô ta đã van xin. Anh biết, cô ta không thể chịu nổi những chiến hữu ở La Rôsen, vì họ đã tố cáo cô ta là nguyên nhân cái chết của chồng cô ta, bởi vì cô ta đã lôi kéo anh ta vào một cuộc nổi loạn. Chính anh đã phải dập tắt cuộc nổi loạn này và anh ta đã bị giết. Nếu đi với chúng ta cô sẽ qua được dễ dàng hơn là ở lại Gunxbôrô. Và lại anh cho rằng, vợ chồng Giônax cũng bỏ vùng biển để theo chúng ta là vì hoàn cảnh tương tự như vậy. Anh đã vui lòng tiếp nhận họ. Anh rất mong em tìm được trong số họ những người bạn để chia sẻ những nỗi lo âu nhỏ của mình. Và bọn trẻ con của Envia có thể là bạn chơi với Ônôrin, cho con bé đỡ thấy cô đơn những lúc như bây giờ, khi anh đang làm em bận rộn.

- Cảm ơn anh đã nghĩ chu đáo đến mọi thứ và thực sự em cảm thấy sung sướng vì có những người bạn và được thấy Ônôrin chơi thân với Béc-tê-lô-mý và Tô-mát, những đứa nó quen từ hồi ở La Rôsen. Nhưng em bắt đầu thấy rằng đem theo cả đám trẻ con nhất là phụ nữ nữa, chỉ tổ làm cho anh phiền toái và khó khăn thêm,

- Có thể ngược lại đấy em ạ. Đó là một nguồn động viên rất tốt - Perác vui vẻ nói - Sự có mặt của phụ nữ ảnh hưởng rất tốt tới tinh thần của nam giới. Thưa các bà, xin các bà hãy chứng minh cho chúng tôi điều đó.

- Anh không bao giờ sợ điều gì cả ư?

- Nhưng anh thích mạo hiểm.

- Nhưng anh không nghĩ rằng những người đàn ông sống một mình rồi dần dà cũng phát ghen với anh vì anh có em ở bên ư? Hay họ thèm muốn Envia vì cô ta trẻ lại xinh xắn, và điều đó sẽ dẫn đến tranh chấp, cãi cọ lẫn nhau? Envia bắt đầu thấy run sợ khi nghĩ rằng cô ta sẽ bị họ tán tỉnh lúc mọi người phải ở dôn vào trong cái trại bé tí đó suốt mùa đông đấy.

- Cô ta phàn nàn về một ai đó trong số họ chẳng?

- Em không nghĩ như vậy.

- Em cứ bảo với cô ta hộ anh là không phải sợ gì cả, anh đã cảnh cáo cánh đàn ông rồi. Treo cổ sẽ là hình phạt nhẹ nhất đối với ai cư xử thiếu tôn trọng với bất cứ một người phụ nữ nào ở đây.

- Anh làm như vậy thật à? - Angielic kêu lên và khiếp sợ nhìn chồng.

- Thật! Lúc ở trên tàu, anh có do dự khi treo cổ cậu Apđula người Morơ ấy đâu? Ấy thế mà bây giờ ta lại là người đầy tớ trung thành của anh. Bây giờ thì anh tiếc cho sự tận tụy của cậu ấy. Nhưng ai bảo cậu ấy lại định hiếp cô Bécti. Kỷ luật

là kỷ luật. Cánh đàn ông của anh hiểu như vậy. Trên đất liền cũng chẳng khác gì trên biển. Đó là để nói rằng anh vẫn là thủ lĩnh tối cao, nắm mọi quyền hành. Quyền sinh, quyền sát đối với mọi người, quyền thưởng hay phạt, cả quyền sắp đặt cuộc sống theo ý anh, thậm chí cả quyền cướp một phụ nữ đẹp nhất thế giới làm vợ nữa.

Bá tước hôn vợ và cười vang.

- Đừng sợ gì cả, bà trưởng tu viện của tôi ạ! Đôi khi phụ nữ cứ hay nghĩ sai về bản chất thực sự của đàn ông. Em đã sống quá nhiều với bọn ăn không ngồi rồi có trái tim cần cỗi, trên thực tế đó là một bọn bất tài luôn tìm kiếm trong các cuộc phiêu lưu tình ái thứ thuốc để chữa căn bệnh dốt nát của mình, hoặc đó chỉ là những con thú, trong đầu chỉ rặt những dục vọng. Những người đi biển thuộc loại khác. Nếu họ không rời được đàn bà thì họ đã không xuống tàu. Thay vì những say sưa nhục dục, là cuộc đời phiêu lưu, là viễn cảnh giàu sang, là khám phá, là mơ ước và con đường để đạt được ước mơ đó... Đối với một số người, em nên biết rằng, mục đích mà họ theo đuổi có thể chiếm toàn bộ tâm trí và tình cảm họ. Lúc đó, đàn bà chỉ là thừa, có thể thích thú đấy, chắc chắn như vậy, nhưng không thể quy định sự tồn tại của họ được. Ở đây, đối với chúng ta còn

hơn thế nữa, anh nhắc lại để em biết, em yêu ạ. Đừng quên điều đã gắn chúng ta lại với nhau. Chúng ta là những con thú chờ chết, như những tín đồ phái Canvanh bị các thầy tu dòng Tên và bị vua nước Pháp đẩy đến chỗ ô nhục... Còn những người khác nữa!.. Mỗi người có một bí mật riêng... Cũng ở trong tù mà họ học được cách sống không cần đàn bà, lúc ấy tình yêu tự do đã thay thế cho mọi tình cảm khác. Đó là một môi đam mê còn mạnh mẽ hơn nhiều, cháy bỏng hơn nhiều so với người ta tưởng... Nó choán lấy toàn bộ con người, và bao giờ cũng làm cho con người trở nên cao thượng hơn...

Angielic im lặng nghe chàng nói, xúc động vì con người xưa nay hay châm biếm chua cay là thế bỗng dừng lại nói với nàng một cách nghiêm túc như vậy để lên dây cót cho nàng về cả tinh thần lẫn lý trí trước thử thách mới. Nàng phát hiện ra trong chàng thêm một con người khác mà chưa bao giờ nàng được biết, do khổ đau và những năm tháng suy ngẫm tạo thành.

Giờ đây, màn đêm đã buông xuống. Đêm lạnh và sáng mặc dù không có trăng. Bầu trời dường như đầy sao. Những tia sáng nhỏ bé từ títt trên cao xuyên xuống làn nước lặn tẩn của hồ và ánh lên lung linh như những chuỗi ngọc. Angielic bắt đầu khiêm nhường.

- Em cũng vậy, em cũng đã từng bị bắt - Nàng nói - Song hình như em chẳng hề học được chút kiên nhẫn nào như anh nói. Ngược lại, lần nào em cũng run lên bần bật... em không thể chịu đựng được sự ép buộc. Còn chuyện không cần đến tình yêu của anh thì...

Giôphrây dờ Perắc phá lên cười.

- Em ấy à, em chẳng giống ai hết, em yêu của anh ạ. Em mang trong mình một dòng máu khác. Em là mạch nước ngầm phụt lên mãnh liệt để tưới mát cho mặt đất này, làm cho cuộc sống trở nên hân hoan... Bình tĩnh đi, hồi nguồn nước của anh, một ngày kia em sẽ đi trên những thung lũng êm ả và sắc đẹp của em, sự duyên dáng của em sẽ làm chúng ngất ngây... Hãy chịu khó chờ đợi rồi anh sẽ chớp được tính đam mê cuồng nhiệt của em và sẽ canh giữ nó thật cẩn mật, không để nó lạc đi đâu hay mất đi được... Anh đã bắt đầu hiểu em rồi... Không thể để em một mình mãi được. Chỉ mới mấy ngày không ngủ bên anh mà tâm thân em đã hoảng loạn cả lên rồi. Bây giờ nhà cửa cũng đã xong, anh đang giục thợ đóng cho chúng mình một cái giường to và đẹp. Chả bao lâu nữa, anh sẽ lại được ôm em trong vòng tay và lúc ấy mọi thứ chỉ có thể tốt đẹp hơn thôi, có phải không?..

Hôm sau, cả đoàn dọn vào ở trong hang.

Chương 5

Chiếc giường! Đêm đầu tiên, khi bá tước và nàng đi vào trong hang, vào cái góc hang có trần thấp kể từ nay

sẽ là phòng của họ, nàng đã nhìn thấy nó và lòng thấy e ngại. Chiếc giường hầu như choán hết chỗ. Nó rộng rãi và chắc không bao giờ phai được nuôi dưỡng bằng biết bao kỷ niệm, là cả một cái hố ngăn cách hai người do cuộc sống đằng đẵng không có nhau. Mọi liên kết chắc chắn nhất còn lại của quá khứ thảm thương kia liệu có phải là sức hấp dẫn thể xác giữa hai người chăng? Cần phải thổi bùng lên đống lửa đang cháy và chàng nóng lòng chờ đợi phút giây được cảm thấy rằng nàng hoàn toàn thuộc về chàng, trước mắt tất cả mọi người và bằng cuộc sống chung này, cho họ thấy sự sở hữu và quyền hành của chàng. Nếu chàng muốn chiếm lại nàng, chàng chỉ còn cách giữ nàng bên mình trong mối quan hệ phụ thuộc chặt chẽ. Song chàng cũng phần nào đoán được tâm tư rồi bởi đang xáo động trong tâm hồn nàng. Bá tước đến bên nàng và ngâm lên mấy câu thơ của Hôme

- "Sao nàng lại nghi ngờ, hỡi người vợ của ta?.. Thần thánh chắc không muốn cho chúng ta sống cùng nhau trong những ngày đầu xanh tuổi trẻ, nhưng cũng không từ chối cho ta được sống bên nhau trong ráng hoàng hôn của cuộc đời.. Chúng mình vẫn còn có thể thấy lại nhau... Chiếc giường anh đểo bằng chính đôi tay của mình, em

tướng là anh không biết bí mật của nó sao? Chỉ có đôi ta biết được điều đó vì chúng ta đã từng ngủ cùng nhau trên chiếc giường này..." Uylisơ đã nói những lời như vậy với nàng Pênêlốp có đôi cánh tay ngà ngọc mà chàng tìm lại được sau một chuyến đi xa..

Bá tước đờ Perắc nghiêng tấm thân lực lưỡng, râm nâu của mình về phía Angielic.

Chàng ôm xiết nàng vào người, vuốt ve vàng trán bướng bỉnh của nàng và thủ thỉ với nàng những câu nói làm lòng nàng dịu lại, y như buổi đầu họ đến với nhau.

Chương 6:

Suốt những ngày cuối thu dài dằng dặc, mảnh đất khắc nghiệt vùng Bắc Mỹ này hình như đã chấp nhận những con người dũng cảm ở Vapaxu. Nó muốn dành cho họ, những người đã hy sinh tất cả những gì mình có, một thời gian hòa hoãn để chuẩn bị. Khi mùa đông tới, họ đã sẵn sàng.

Sau một đêm miễn xá đầy độ lượng kia, tuyết bắt đầu rơi. Nó suốt trong nhiều ngày liền không dứt. Vũ trụ bỗng trở nên chói lòa và câm lặng dưới những đêm tuyết trắng xóa, dày đặc, bao phủ mặt đất như một tấm khăn liệm. Cây cối, mặt đất và các vì tinh tú đều biến sạch. Chỉ còn lại duy nhất có một sự thực trần trụi: tuyết rơi âm thầm liên tục. Không có gì ngăn cản được tuyết rơi đều đều, tạo một lớp trắng toát trùm kín mặt đất thiu thiu ngủ.

Đoàn người rút hết vào hang để sống những ngày dài rét mướt. Họ chỉ còn hai mối bận tâm là sưởi ấm và ăn. Perắc còn bổ sung vào đó một yếu tố không kém phần quan trọng để duy trì cuộc sống lao động.

Một hành lang ngầm từ phòng chính đi ra sẽ cho phép tới được mọi khu vực khác. Sẽ không có ai là không có việc, không có ai cảm thấy mùa đông đè nặng lên mình: mọi người có quá nhiều việc phải làm.

Với cánh đàn bà thì đơn giản thôi. Ăn và sưởi: đó là khẩu hiệu của họ. Chẳng cần ai phải áp đặt điều đó cho họ, tự họ biết phân chia công việc một cách nhanh chóng. Đó cũng lại là một trong những khả năng của Angielic.

Nàng làm cũng ghê như những người khác mà trông cứ như chơi ấy. Ấy vậy mà không phải ai khác mà chính nàng đã thúc đẩy mọi người. Đúng là bà chủ thật, song nàng không đòi hỏi một tước hiệu nào, một quyền hành nào. Theo linh tính, nàng biết rồi sẽ có lúc những thứ kia đến với mình. Còn việc phục vụ và làm mọi thứ để duy trì sự êm ấm cho những con người được gửi gắm vào nàng là điều tất nhiên không cần bàn cãi. Và Giôphrây đờ Perắc vẫn tiếp tục quan sát nàng.

Ăn uống và sưởi ấm - giữ lửa và làm bếp - và sau nữa là ngăn nắp, trật tự. Không ngăn nắp và sạch sẽ thì không thể sống nổi trong cái hang chật ních người

này. Mở mắt ra là mọi người phải cảm lấy những cái chổi được làm bằng rễ cây thạch thảo.

Trước đó, họ đã nhóm than, rồi chắt củi lên, sau đó treo nồi để đun nấu thức ăn trên năm bếp lò.

Quãng thời gian tranh thủ trước mùa đông đã giúp họ sửa sang, thu xếp được rất nhiều. Từ hang đi xuống, có một phòng nhỏ họ mới làm để chứa quần áo và ủng bám đầy tuyết trước khi vào sâu hơn.

Trong góc, phía cuối phòng, gần những tấm vách, có đặt một lò sưởi, nhiệt độ từ lò tỏa ra chính là để hong khô và làm bay những mùi khó chịu bám dai dẳng ở áo da và áo bằng lông thú bị ướt. Mọi người thích tụ tập xung quanh lò sưởi chính hơn vì trên đó có nồi ninh súp và món ragu. Ở đây có bốn bếp tất cả; một bếp hướng ra đằng trước và bếp kia quay ra bên phải của căn hầm, còn hai bếp nữa thì một để sưởi nóng "căn phòng" của hai vợ chồng bá tước, còn một ở phía trái được dành cho căn buồng rộng của ông bà Giônax và lũ trẻ được cô Envia trông nom. Từ phòng chính đến phòng bá tước phải bước lên bốn bậc, tới một cái thềm nhỏ chạy ngang, nơi Angielic để những cái tô bằng sành, hộp, giỏ... cần ngay cho việc bếp núc và ăn uống. Cửa phòng bá tước làm bằng gỗ

sồi dày lấp bản lè da, rất khó mở, phải cúi đầu xuống để đi vào. Chỉ có một cửa sổ duy nhất bé xíu có lưới bằng dây da. Còn toàn bộ căn phòng được làm bằng gỗ sồi đen. Lò sưởi đặt ở góc.

Bên trái, cửa trông ra một khoảnh hẹp để làm buồng tắm hơi, nơi Angielic có được những khoảnh khắc

ngiht người dễ chịu nhất và thỏa mãn ý thích được tắm bằng nước nóng của mình. Hồi ở "Vương triều quái dị" người ta đã trách cứ nàng không ít về chuyện này song nàng vẫn không sao bỏ được. Ngay lập tức, nàng thấy yêu thích góc hang tối om, nửa chìm vào trong núi, nửa nhô ra, được những cảnh thông đen bên ngoài rủ xuống mái gỗ và che đi một nửa. Phía sau phòng chính, có một chỗ ở dưới phiến đá, có thể dùng làm kho được. Ở đó người ta làm bia, xà phòng và giặt giũ. Con lợn, chú nhóc được chiều nhất nhà, sống vui vẻ ở đó, miệng ừ ừ đón chào những người mang thức ăn thừa đến để vỗ béo chú. Rồi hành lang ngầm đưa tới chỗ đặt những công xưởng bí mật và lò đúc. Dọc theo đường ngầm này là những ống chì chứa nước đã được sấy nóng từ trước trong các lò đúc của mỏ.

Thỉnh thoảng Angielic lại kêu lên.

- Ra xem Elôi Macôlê còn sống không?

Bởi vì ông già người Canada này không muốn giam mình vào hang cùng với mọi người và ông ta đã tự tay dựng một cái lán bằng vỏ cây ở ngoài sân sống như một con gấu già bên một lò sưởi xây bằng đá cuội. Chỉ qua việc ông từ chối không ở chung với cả đoàn mà người ta nhận ra rằng ông ta quả thực không phải là thành viên của đoàn, mà chỉ là một ông già đơn độc sống lang thang trong rừng bỗng một hôm đi xuống núi Katodanh và dừng chân ở Catarung đúng vào lúc quân đội Canada cắm ở đó và Perác vừa tới. Tại sao ông ở lại với đoàn và đi theo họ thì chỉ có ông mới biết được; có điều ông có suy nghĩ nghiêm chỉnh về chuyện đó và không thổ lộ với bất kỳ một người nào. Thực ra là vì Angielic. Macôlê thực chất là một tay ngang tàng. Thế mà ông ta lại nghe các đồng hương ở Kêbêch nói rằng người đàn bà này chắc chắn là một con quỷ ở Acadi. Ông nhớ rằng đứa con dâu của ông, vợ Lêvi, cũng tin rằng con Quỷ cái này đã gieo rắc tai họa xuống vùng Acadi. Ông chắc mẫm phen này, cô nàng sẽ phải dựng ngược tóc gáy khi biết rằng ông đã ở suốt một mùa đông bên cạnh người mà người ta nghi là Quỷ. Hơn nữa, ông ta đã suy nghĩ kỹ: loài quỷ thì ông biết vì ông đã từng đi hết các rừng ở Mỹ, nhưng còn người đàn bà mọi người cho là Quỷ này, bà ta không phải như vậy. Ông có thể cho tay vào lửa mà thề. Đó chỉ là một phụ nữ khác thường, một phụ nữ đẹp và đáng mến, cũng biết cười, biết ăn ngon, thậm chí đôi lúc còn say nữa. Lúc còn ở Catarung, ông đã nhìn thấy nàng vừa vui vẻ, vừa uy nghi như một bậc mệnh phụ triều đình, ông sẽ giữ lại kỷ niệm về một trong những ngày tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình. Không có gì phải xấu hổ khi được hầu hạ một người đàn bà như nàng - ông nghĩ. Chưa kể là họ còn cần đến ông, nếu không họ cũng khó thoát. Họ có quá nhiều kẻ thù và vì vậy, Macôlê đã ở lại với họ. Thấy ông cứ khăng khăng ngủ ở ngoài đó, Angielic lo lắng. Một ngày kia, khi mà không ai ra được đến tận cái lán của Elôi Macôlê thì khéo ông ta chết mất mà không ai hay biết gì.

Để làm vui lòng nàng, những người hầu tận tụy nhất cứ đều đặn hai lần trong ngày lại ra thăm và mang súp nóng cho ông già. Họ trở về và phát ho vì đã bước vào túp lều khói um, nơi ông già Macôlê ngồi chồm hồm bên đống lửa, đang say sưa rít cái ống điếu dài bằng đá trắng và tận hưởng sự tự do của mình.

Chương 7:

Tuyết vẫn rơi đều.

- May mà tám hôm trước đây trời lại quang quẻ - Ai cũng nói như vậy.

Ai cũng xem hiện tượng đó như một điềm báo của trời và suy ra chắc chắn họ sẽ qua được cuộc phiêu lưu này.

- Có phải ai cũng qua được đâu! - Mọi người bắt đầu gọi lại chuyện đã xảy ra trước đây.

Đã

có những kẻ chinh phục thuộc địa bị chết trên bờ biển nước Mỹ. Chết vì đói và bệnh hơn là vì bị người da đỏ tiêu diệt. Một nửa số người hành hương từ Plymut tới đã bỏ mạng ngay từ mùa đông đầu tiên khi họ từ chiếc tàu Hoa tháng Năm đổ bộ xuống Tân Anh quốc vào năm 1620. Tàu Hoa tháng Năm lúc đó vẫn đậu ngoài vịnh nhưng chẳng có cách gì hơn là nhìn những con người khốn khổ kia chết dần và nhấn nhủ với họ

về những bến bờ xa xăm của châu Âu, bởi vì chính nó cũng chẳng có nhiều thực phẩm tươi hơn họ. Rồi những tùy tùng người Pháp của ngài đờ Mông và ngài Sămpơlanh, kẻ thì ở trên hòn đảo của sông Xanh Croa, người thì ở gần Gunxbôrô đây thôi, chẳng đã bỏ mạng mất một nửa vào năm 1606 là gì. Một nửa số người đổ bộ bị thiệt mạng đó là một con số lịch sử trong toàn bộ lịch sử của nạn đói. Mọi người cúi đầu xuống và tự hỏi không biết còn ai trong số những người trước đây còn sống sót đến mùa xuân.

Rồi còn mùa đông năm 1535, trên dòng sông Xanh Săcơ, mạn dưới Kêbêch nữa chứ. Hai chiếc tàu buồm đi quá xa về phía Xanh - Lôrăng và khi mùa đông đến, họ đã thận trọng đi vào con sông nhỏ Xanh Săcơ, đậu kín sau vách đá, để rồi giờ đây biến thành hai pháo đài băng giá. Những người trên tàu cứ chết dần, từng người một vì bệnh chảy máu lợi. Có một tù trưởng của thổ dân Xatađacômê đã đem tới cho họ uống thứ nước vỏ cây sặc và đã cứu sống được một nửa còn lại.

Thế rồi họ kể đến câu chuyện nàng Thiếu nữ. Nàng là cháu gái của nhà quý tộc Rêbécvan, tới Canada vào năm 1590. Do ghen tuông quá quắt, ông chú khốn khiếp đã bỏ rơi nàng trên một hòn đảo thuộc vịnh Xanh - Lôrăng cùng với người yêu của nàng tên là Raun đờ Feclăng; cuối cùng họ đã hóa điên mà chết.

Rồi chuyện xây dựng Giêmmothao với cảnh người ăn thịt lẫn nhau.. Còn biết bao nhiêu chuyện khác nữa, không thể kể hết về nạn đói ở châu Mỹ. Câu chuyện bi thảm nhất là chuyện về những người Anh của nhà quý tộc Oantơ Râyli trên hòn đảo Roanôtơ, vị thống lãnh của những người chinh phục thuộc địa đã phải quay về nước Anh để cầu cứu. Khi trở lại đảo ông ta không tìm thấy một dấu vết nào của các chiến hữu kể cả vợ ông và Voginia, đưa con gái của ông, đứa bé da trắng đầu tiên cất tiếng khóc chào đời trên đất châu Mỹ. Ông ta đã sục sạo khắp trên biển, trên bờ và trong những cánh rừng suốt một năm mà vẫn không tìm thấy gì cả. Cho đến tận bây giờ lớp màn bí ẩn vẫn che phủ số phận những kẻ chinh phục thuộc địa đầu tiên.

Nghe những câu chuyện đó, Angielic đã nghĩ tới tất cả những gì nàng có thể làm được để tránh cho họ nạn đói và bệnh scorbut. Nàng cảm thấy mọi người đều bị ám ảnh nỗi sợ hãi truyền kiếp về "căn bệnh của đất liền" kia. Quá nhiều vụ đắm tàu, quá nhiều mùa đông khủng khiếp trên các miền đất hoang vắng và xa lạ đã được người ta thêm thắt vào các huyền thoại đó. Trong suốt hàng thế kỷ, con người bị chôn vùi cùng với mỡ, muối và bánh ngọt. Người ta không biết thứ nào có thể ăn được trong cái thế giới cây cỏ thù địch bao quanh họ, vả lại họ cũng chẳng trồng trọt được gì. Làm gì có thời gian.

Và những thủy thủ cũng không phải sinh ra để làm nghề trồng trọt. Mảnh đất im lìm chẳng dẫn tới đâu, cứ ngủ lỳ trong tấm vải liệm màu trắng, ác nghiệt, chai sạn và hững hờ, nó co lại, rắn đanh và chết dần. Nó đã bỏ họ mà không để lại bất cứ thứ gì. Chẳng còn gì hết, không một cánh chim, không một con thú, không một chiếc lá. Chỉ còn toàn những thứ không ăn được là gỗ, đá và tuyết. Chẳng còn gì ăn được hết và căn bệnh của đất dần dần xâm nhập vào trong huyết quản của họ, gặm nhấm cuộc sống của họ và đánh quy tâm hồn họ. Ngay cả không khí họ vẫn hít thở cũng trở thành kẻ thù, bởi vì giá rét đã rút hết hơi ấm của nó, làm nó lạnh băng.. Nó làm người ta phát ho, phát hen rồi chết..

Và bây giờ đến lượt họ, những người của đờ Perăc phải đương đầu với tất cả những thứ đó.. Thật là một sự điên rồ vì trại Vapaxu ở giữa chốn hoang vu, cách nơi có người da trắng và thổ dân ở hàng trăm dặm. Lại còn đàn bà ở giữa đám đàn ông nữa chứ, đúng là mỡ để miệng mèo. Giữ được mạng sống của những con người này qua suốt thời kỳ chết chóc đằng đẵng của thiên nhiên xung quanh quả là một chiến công kỳ diệu. Giữ được tinh thần trong sạch giữa những cảnh huyền hoặc do nỗi cô đơn và sự đe dọa thâm lặng của thiên nhiên vô tận, là sự thách đố của lòng quả cảm đến điên cuồng. Song nói đến hoang sơ là nói đến ốc đảo. Nói đến không gian tàn nhẫn là nói đến sự chở che và tình cảm âu yếm. Nói đến bệnh tật ốm đau là nói đến thuốc thang và sự chăm sóc. Có sợ hãi và mệt mỏi thì cũng có an ủi và nghỉ ngơi. Có cô đơn thì cũng có chào mời.

Do vậy, Angielic đã quyết định mình sẽ là biểu tượng ngược lại với tất cả những nỗi đe dọa của đoàn người được nàng che chở.

Nàng muốn rằng cánh đàn ông, khi trở về sau một ngày làm việc, phải được thấy bàn ăn đã dọn sẵn sàng và mùi thơm ngon bốc lên trong căn phòng chính. Những chiếc tô sành được xếp trên chiếc bàn dài kê giữa phòng như hứa hẹn rằng họ sẽ được đánh chén no nê. Mỗi nồi rượu nóng được đặt trên bếp ở cuối phòng để họ múc uống trong khi chờ đợi. Mùi rượu nóng cũng đủ để thấy họ khỏe khoắn lên và giúp họ chờ đợi. Cả khi nhìn những chiếc ghế đầu xếp quanh lò cũng vậy. Họ cởi áo khoác ướt sũng, mang treo chúng trước lò sưởi cuối phòng, rồi trở lại ngồi trước lò sưởi chính, chuyện trò với các phụ nữ trong khi xem họ chuẩn bị bữa ăn.

Cái khổ nhất đối với họ là thiếu thuốc lá. Sự khan hiếm này làm cho việc họ được phép rít mấy hơi đúng vào lúc trước hoặc sau bữa ăn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và làm mất hay làm gãy một cái tẩu đều có vẻ trầm trọng như một thảm kịch.

Angielic cho đặt ở gần cửa ra vào một cái giá để dùng xong họ có thể gác chiếc tẩu quý giá của mình lên đó và lại lấy xuống vào buổi chiều, sau buổi làm, coi như một phần thưởng. Có nhiều tẩu khác nhau, loại bé tí, loại dài ngoẵng kiểu Hà Lan, loại bằng gỗ, loại bằng đất, thậm chí có cả loại bằng đá. Elói Macôlê hút một chiếc tẩu đẽo bằng đá trắng, cán có giắt hai chiếc lông đỏ quạch, những thổ dân Maxkutanh vùng hồ Ilihoa đã tặng ông hồi ông còn là người

thanh niên da trắng đầu tiên tới gặp họ. Ban ngày, đàn ông làm việc ở công xưởng hoặc dọn dẹp ở bên ngoài. Tối đến, họ tụ tập tại phòng lớn của trại, vừa là chỗ ngủ, vừa là chỗ ăn, vừa là nhà bếp. Áo khoác, áo da, chăn... ngay từ ngày đầu tiên đặt chân tới đây, Perắc đã cho chuẩn bị và kiểm tra lại cẩn thận. Về sau, có chuyện trao đổi lại giữa những người yếu chịu rét và những người có thể chất khỏe mạnh, có vớt họ vào hồ tuyết, họ cũng vẫn ngủ say với những giấc mơ đẹp.

Đàn bà và trẻ con được ngủ trên giường, ở trong các phòng. Những thanh gỗ tròn làm giường vẫn còn nguyên vỏ cây.

Hoàn cảnh chung sống của đoàn người trong mọi thử thách khó khăn đã buộc Angielic phải tự hỏi về ý nghĩa về sự có mặt của mình giữa họ, về những gì nàng có thể đem lại cho họ. Cái đó đương nhiên là cần thiết.

Qua nhiều biểu hiện tế nhị, nàng phát hiện ra rằng tuy không để ý hoặc không nói ra, những người đồng hành của họ đều có vẻ vui mừng khi lại trông thấy nàng sau buổi đi làm về, lúc tụ họp ở phòng chính. Dần dần nàng thôi không vào nghỉ ngơi vui vẻ giữa những người thân cận ở phòng của Giônax.

Nàng ngồi trên một cái bục nhỏ trước "bếp lò của mình", nơi nàng vẫn hay ngồi nấu rượu và suy nghĩ. Lúc thì bóc rễ cây, khi thì phân loại cỏ, xếp lại các

bình vỏ đựng đầy những thuốc bôi dẻo quánh. Nàng ngồi đó, hơi lùi về phía sau, hơi cao hơn họ một chút, trên cái bục của mình, hơi khuất đi nhưng bao giờ cũng có mặt. Nàng không xen vào các câu chuyện nhưng không có tối nào là họ lại không lôi nàng vào.

- Thừa bà bá tước, bà là người có đầu óc, bà nghĩ thế nào về điều Clôvix nói ạ?

- Về chuyện gì kia, các bạn?

- Chuyện là thế này, cậu gốc ấy cho rằng...

Thế rồi họ kể cho nàng nghe các sự việc; họ quay lấy nàng và ngồi thân mật cạnh nàng trên các bậc gỗ.

Trong khi nói chuyện với họ, nàng bắt đầu hiểu họ hơn. Khi có tiếng cãi cọ ở một góc phòng, chỉ cần nàng ngẩng đầu lên nhìn qua phía đó là mọi người lập tức hạ giọng ngay. Nàng động viên bà Giônax và Envia cùng ra ngoài phòng lớn. Nàng bảo họ rằng sự có mặt của họ sẽ rất có lợi cho tâm lý của cánh đàn ông.

Bà Giônax coi họ như trẻ con. Khi vắng bà, họ có cảm giác bị bỏ rơi, họ yêu thích khuôn mặt tròn trĩnh phúc hậu của bà; tiếng cười của bà làm họ yên lòng. Bà cười về những gì họ nói với vẻ hãnh diện của một

bà mẹ đông con, làm cho họ phần chân mà không có định vượt qua giới hạn. Vừa nhút nhát lại vừa hiền dịu Envia đôi khi trở thành mục tiêu cho họ trêu đùa. Họ trêu cô hay cụp mắt xuống, trêu cả vẻ hoảng sợ khi nghe thấy người ta to tiếng cãi nhau; nhưng tinh ý và có duyên, cô được mọi người tôn trọng. Đã từng bán thịt ở La Rôsen, cô cũng có thói quen tiếp xúc với đủ mọi loại người. Tóm lại, cuối cùng thì họ đã hiểu nhau hơn. Cứ tối đến, sau bữa ăn nhẹ là đám đàn bà lại tới ngồi bên bếp lửa phía bên phải, đàn ông ngồi trước lò sưởi to hơn ở giữa và lũ trẻ chạy lăng xăng bên họ, đòi được nghe chuyện, mắt mở to thích thú về những điều người lớn kể và cũng góp phần tạo ra bầu không khí gia đình, là nguồn an ủi làm mềm lòng những người đàn ông. Bọn trẻ cảm thấy sung sướng khi được sống ở Vapaxu. Chúng có đầy đủ mọi thứ cần thiết: cuộc sống thay đổi, những người bạn lớn tuổi luôn chiều chuộng chúng, kể cho chúng nghe những câu chuyện bí ẩn hay rùng rợn, và người mẹ mỗi khi chúng muốn được ôm ấp trong lòng.

Và khi bắt gặp ba đứa bé ngược những bộ mặt lúc nào cũng hơi lơ lem lên nhìn thân hình cao lớn, hộ pháp của Giôphrây đờ Perác với vẻ đầy tin tưởng vào nhà quý tộc đang mỉm cười với chúng, Angielic tự nhủ: "Hạnh phúc! Đó chính là hạnh phúc!"

Đối với các con trai nàng cũng vậy, Angielic đã quan sát chúng trong cuộc sống mới đầm ấm này. Nàng phát hiện ra rằng chúng hiểu biết rất nhiều, và cha chúng đối với chúng là một người thầy toàn năng song nghiêm khắc và không khoan nhượng. Các chàng trai này không có thời gian để phí. Chúng làm việc ở ngoài mỏ, trong phòng thí nghiệm, viết đầy các con tính giống hệt cha, cũng khác người, say sưa với khoa học và thích phiêu lưu. Canto thì khác, khó hiểu hơn, mặc dù cậu tiếp nhận kiến thức cũng dễ dàng như anh mình. Lúc nào cũng ở bên nhau, hai anh em nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh trong suốt hàng giờ và cuối cùng lại đến nhờ cha hoặc nhờ mẹ phân giải hộ. Thường thì đó là những vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng mà người ta đã dạy chúng ở Havót mà chúng thấy bất đồng ý kiến, nhưng cũng có khi là những tranh luận triết học táo bạo hơn. Angielic thường nghe thấy chúng nói đi nói lại từ "Mixixipi". Phlôrimông mơ tới những vùng biển Trung Hoa mà không một người đi biển nào lại không tìm kiếm kể từ khi châu Mỹ được tìm ra, và cậu cho rằng con sông lớn do một nhà địa lý Canada và một thầy tu dòng Tên là Cha Mackét phát hiện mới đây có thể đưa mình tới đó. Giôphrây đờ Perác không tin và điều đó làm Phlôrimông luôn trăn trở.

Chương 8:

Mỗi ngày, Angielic một cảm thấy vui mừng vì có đôi bạn già Giônax. Đúng là những người không dễ buông thả theo kiểu sống của thổ dân ở đây. Cung cách bản thủ của thổ dân làm bà nội trợ theo đạo Tin lành rùng mình. Bà thuộc về một dòng đạo đã dạy các con chiên nữ của mình rằng sự thành tâm của họ đối với đức Chúa trời được thể hiện bằng khăn mũ sạch sẽ, được là cẩn thận, bằng việc xếp gọn gàng ngăn nắp giường chiếu, bằng việc trải một tấm khăn bàn ngay ngắn và mọi biểu hiện cầu thả đều có nghĩa là tội lỗi. Ông Giônax cũng là người cẩn thận. Hiền từ và nhân hậu, ông góp phần vào việc giữ tình trạng cân bằng trong cái xã hội thu nhỏ này. Ông có thói quen đứng dậy và đặng háng "Hum, hum.", khi nghe thấy câu nói nào quá đáng, làm cho người phát ngôn bạo mồm nhất cũng phải im bật. Ông phụ trách những người theo đạo Tin lành - nghĩa là, ngoài gia đình ông ra, có thêm ba người Anh nữa và vào ngày chủ nhật, ông đọc Kinh thánh cho họ nghe bằng tiếng Pháp, nhưng giọng của ông trang trọng đến mức chính những người Anh kia cũng phải ngạc nhiên. Dần dà, những người theo đạo Thiên chúa cũng quen đến quanh ông Giônax vào giờ đọc kinh. "Dù sao thì cũng là Kinh thánh chung cho tất cả mọi người - Họ nói - và còn rất nhiều chuyện hay ở trong đó nữa.."

Cánh thợ mỏ cũng rất mến mộ ông Giônax, vì lẽ chỉ có ông là làm ra được những đồ nghề tinh tế, cần thiết cho công việc của họ. Khi rời La Rôsen ông cũng

đem theo chiếc kính lúp của thợ đồng hồ.

Mọi người đều thấy buồn vì khoảng cuối tháng mười một, ông già tốt bụng bị chứng sưng mộng răng buộc phải nằm liệt giường. Sau khi đã xoay đủ cách, hết sắc thuốc lại đến dán cao mà đều vô hiệu, Angielic lo lắng nghĩ rằng phải sử dụng những biện pháp mạnh hơn.

- Ta phải hỗ trợ mộng răng cho ông thôi, ông Giônax ạ. Nếu không máu của ông sẽ hồng mất.

Theo chỉ dẫn của nàng, ông tự tay làm những công cụ "tra tấn" mình: một cái kim bé xíu và một cái gắp cũng nhỏ tí. Chưa bao giờ Angielic làm việc này, nhưng đã có vài lần nàng đứng phụ cho ông Matơ to béo ở Cầu Mới tại Pari. Mặc dù có tính khéo và hay cần thận, ông ta vẫn là một người khéo léo. Ông cho nhúng kim vào cồn trước khi nhổ chắc chắn sẽ tốt hơn nhiều khi ông làm như vậy hoặc khi ông hơ dụng cụ lên lửa. Để cho thật cẩn thận Angielic làm cả hai cách. Nàng nhúng chúng vào cồn và đốt nóng.

Anh chàng Clôvix vùng Ovecnơ giữ đầu ông già. Anh ta thường phụ việc với ông già chữa đồng hồ tội nghiệp và nàng chỉ định anh ta vào chân phụ nàng vì anh ta có một sức khỏe phi thường

Sau khi đã cho ông ngâm nước đinh hương sắc thật đặc có tác dụng gây tê, nàng mạnh dạn đưa kim và cặp vào chỗ răng đau. Răng được lôi ra ngay lần đầu và không đau lắm nhưng ông Giônax vẫn chưa kịp hoàn hồn.

- Bà có đôi tay nhẹ nhàng quá đi mất!...

Ông nhìn như không tin ở mắt mình, đôi cổ tay có vẻ yếu ớt và mềm mại của Angielic. Nhưng chúng có thể nhấc được những vũ khí nặng. Nếu một ngày nào đó, nàng tới Kêbéch hoặc các thành phố Tân Anh quốc, nàng sẽ mua cho mình những chiếc vòng đeo tay, còn trong khi chờ đợi, đôi tay nàng được sử dụng vào một việc khác: nhổ răng.

- Nào Clôvix, giờ đến lượt cậu, nàng nói và giơ kim về phía người thợ rèn.

Mặt cắt không còn một giọt máu vì quá sợ cảnh vừa rồi, anh chàng chạy thẳng.

Vậy là mọi người lại quen đến để được nàng băng bó, chăm sóc vào cuối buổi sáng. Vẫn ngồi ở một góc lò sưởi, Angielic cho treo một cái bàn nhỏ trên để các dụng cụ cần thiết. Nàng đã dành riêng một cái nồi nhỏ để sắc thuốc. Yan Cuêcéc đã làm cho nàng một cái rương nhỏ, nhẹ, bằng gỗ dương để đựng dụng cụ y tế.

Cần phải lường trước các rủi ro, các bệnh sốt hoặc thời kỳ ủ bệnh. Một lần nữa Angielic quyết chữa bệnh tận gốc. nàng có những thứ cần thiết để chữa khỏi bệnh cúm, để xoa dịu một vết thương hoặc một vết bỏng, nhưng đối với các bệnh sưng phổi do cảm lạnh hoặc cánh tay sưng tấy

do viêm nhiễm thì nguồn dược liệu của nàng không đủ. Do vậy, mới ho hắng một tý là đã bị ngậm mồm thông, chân phải để lên gạch nóng và chẳng có vết thương nào là không bị xối nước rửa sạch rồi sau đó lại được đắp lên một miếng bông tẩm rượu mạnh. Hễ chỉ xước da một tí là đã được theo dõi rất cẩn thận. Phải coi chừng những người nhát gan và những người "liều", những người giấu bệnh để khỏi phải bị băng bó đau đớn và những người tự xoay xỏa với con dao bản để nhể một cái dằm hoặc chọc một cái chín mé. Bọn họ biết ngay rằng không gì lọt được qua mắt nàng.

- Này, Clôvix, chiều nay chân cậu bị sưng rồi.

- Ai bảo bà thế ạ?

- Ta thấy cậu đi tập tễnh.

- Không phải đâu. Và lại, tôi có thấy đau đâu.

- Có thể như thế, nhưng cậu cứ đưa chân cho tôi xem.

- Không đời nào, thưa bà.

- Đưa chân cho tôi, tôi yêu cầu cậu đấy.

Nàng có một giọng nói dứt khoát làm cho ai búng bình nhất cũng phải tuân theo.

Vừa cần thận, cậu thợ rèn vừa cởi giày và giơ bàn chân sưng tấy, thâm lại, với ngón cái bị dập. Lập tức, Angielic bắt cậu ta ngâm chân vào nước vỏ cây để sắc đặc, đắp lên đó vỏ cây bu lô và mặc cho cậu ta phản đối, nàng buộc cậu ta phải duỗi chân đau lên chiếc ghế đầu cho thoải mái.

Mọi người mau chóng tỏ thái độ kính nể đối với nàng. Và đó là thứ tình cảm xen lẫn một chút sợ hãi của những ai không gây ra đau khổ... hoặc làm cho người khác đau khổ. Đã rơi vào tay nàng thì tốt nhất là nên tỏ ra biết nghe lời. Nàng không dễ bị mềm lòng, không dễ tha thứ nên tốt hơn cả là nên làm theo ý nàng. Vậy là dần dần, mối lo ngại ban đầu mất đi. Cái mà họ sợ ở một người đàn bà như Angielic không phải do con dao mổ của nàng, cũng không phải do những lọ thuốc sắc. Thấy nàng quá đẹp, nhiều người đã nghĩ: "Rồi lại lảm chuyện cho mà xem".. Vậy mà mọi việc lại diễn ra hoàn toàn khác, không kịp để người ta có thời giờ xem tại sao. Với nàng, tất cả những người đàn ông đều được coi như nhau. Và khi nàng rạch gọn một vết áp-xe bằng mũi dao, hay khi nàng nhét bông tẩm thuốc vào cổ họng họ, họ bỗng cảm thấy mình như những đứa bé. Chẳng ai còn muốn tỏ ra vênh vang.

Những khi bá tước dờ Perắc không lui vào phòng mình để tranh luận với người này hay người kia để tránh tiếng ồn, ông lại tới ngồi ở đầu chiếc bàn to và trải rộng các bản đồ hay các bản vẽ trước mặt Phlôrimông, Canto, Poocguani và Cuaxi-Ba. Giữa nhóm người này và nhóm khác mọi người trao đổi với nhau.

- Sẽ không có ai trong số các bạn chết cả - Giôphrây dờ Perắc nói - Ai chết thì cứ liệu hồn, người đó sẽ lôi thôi với ta đây.

- Cánh đàn ông mất một lúc để cười về câu nói đùa của bá tước. Họ coi đó là một lời nghiêm túc. Chẳng chỉ mới nghĩ đến chuyện thủ lĩnh của họ sẽ đi sang tân thế giới bên kia để tìm họ đòi nợ thôi là họ đã không dám chết rồi.

Giữa Perắc và người của ông có một sự đồng cảm khó diễn tả bằng lời, những mối liên hệ không gì phá nổi bắt rễ sâu vào một bí mật chung. Angielic tin chắc rằng Giôphrây biết rõ về cuộc đời họ, về những suy nghĩ của họ. Họ gắn bó với ông qua những lời tâm sự, những lời tự thú chưa từng thổ lộ mà chỉ đem bày tỏ với riêng ông. Angielic bắt đầu hiểu rằng mối liên hệ kia không thể bị cắt đứt bởi bất kỳ một sự ti tiện hay một chuyện đàn bà nào.

Công xưởng, mỏ, phòng thí nghiệm là trung tâm cuộc sống của đàn ông. Từ đó vọng ra những tiếng động, những mùi lạ lùng, đôi khi lại có hơi nước và khói..

"Tốt nhất là không nên biết họ làm gì ở đó cả" - Bà Giônax lo sợ nói.

Angielic thì ngược lại, nàng kiếm mọi cơ để tới đó. Khi thì nàng nói cần một cái cốc để nghiền rễ cây, lúc thì cần một ít lưu huỳnh để làm thuốc mỡ. Chính trong khung cảnh bừa bộn nào bễ lò rèn, nào đá cuội nghiền nát, nào cối quay

rít ken két mà nàng bắt đầu phát hiện ra con người nàng đã lấy làm chồng và đã yêu.

Nàng đứng lặng trong một góc, thích thú nhìn ra xung quanh. Đây là mặt khác trong cuộc sống của những người đàn ông, là thế giới của họ. Nàng thấy Cuaxi-Ba đang cầm những hòn than hồng rực, Clôvix người Ovecnơ trong khi kéo bễ làm lửa phụt lên đỏ rực, nom như một vị thần dưới địa ngục, và anh chàng câm người Anh mặt nhợt nhạt đang đổ nước chì óng ánh bằng một động tác thành thạo, nom cũng bớt thảm hại và như đang thủ vai trong một vở kịch cổ đại.

Trước kia, Angielic cũng đã làm thủ lĩnh của nông dân trong một cuộc nổi loạn. Đó là những con người cục mịch, giản dị và ít hiểu biết nên dễ cai trị.

Còn những người này lại tinh ý, nhạy cảm, dễ bị kích động và nói chúng là rất khác. Nàng đã cảm thấy nhiều người trong số họ căm thù đàn bà; một số khác trong đó có Clôvix lại sợ bị đàn bà khinh miệt vì thói cục cằn thô lỗ của mình. Họ càng tỏ ra thô lỗ hơn. Trong họ đều có một cái gì đó khủng khiếp. Một buổi sáng nọ, Angielic suy nghĩ "nhưng trong mình vẫn còn có cái gì đó khủng khiếp. Những hành động mà mình không bao giờ có thể thổ lộ ra được, một quá

khứ phát sợ.. Mình cũng đã từng giết người, đã từng chạy trốn.."

Nàng lại thoáng thấy mình, tay cầm đoản kiếm đâm vào cổ tên "Hành khất đại đế" lực lưỡng, chúa tể của

bọn vô lại. Nàng lại thấy mình lang thang chân đất, người đầy bùn, trên các đường phố Pari với bọn ăn cắp, rồi lúc nằm trên giường của tên đại úy giữa kho vũ khí ở Satorlê như một con đỉm. Một buổi sáng, lúc nàng đang bận xem vết thương ở tay cho anh thợ mộc Giắcvinhô thì anh chàng người Pari hay ăn nói gắt gỏng này bèn chửi thề hồng làm nhục nàng.

Tức giận, nàng nói một từ đích đáng làm anh ta câm họng. Từ này là một trong số từ bậy nhất của tiếng lóng. Anh ta ó người ra, không tin vào tai mình nữa. Một câu như vậy phát ra từ miệng một mệnh phụ đẹp đẽ, đáng kính ư?... Một điều từ nhiều năm nay chưa hề xảy đến với gã thợ mộc người Pari. Anh ta đỏ mặt. Còn nàng, nàng bỗng trắng nhợt vì nghĩ tới tất cả những kỷ niệm cũ vừa bị câu nói khơi dậy trong tâm trí. Cứ như thế, một người mặt đỏ lên, người kia tái đi, họ nhìn nhau và chột nhận ra nhau. Angielic là người trấn tĩnh trước.

- Thấy không anh bạn? - Nàng bình tĩnh nói - Cứ cái kiểu nói năng của anh thì khéo chúng ta đến cãi vã nhau mất. Từ nay, hãy nhớ rằng anh là người dưới trướng

của bá tước đờ Perắc, chứ không phải là đầy tớ của tên trùm trộm cắp "Hành khát đại đế"

- Tôi nhớ rồi, thưa bà bá tước - anh ta đáp, vẻ khúm núm.

Từ đó, anh ta theo dõi nàng. Đôi khi anh ta đứng ngậy ra nhìn theo nàng, rồi định thần lại rất nhanh. Không, không cần phải tìm hiểu làm gì nữa; bà ta là vợ ngài thủ lĩnh mình. Vợ hay nhân tình thì cũng chẳng có gì quan trọng. Nếu bà ta có những thứ cần phải quên đi, thì đó là quyền của bà ấy. Như chính bản thân anh ta vậy. Nói chung là không ai thích thấy người khác nhắc lại quá khứ bằng ngôn ngữ hay cung cách của họ. Đôi khi, bà ta còn gọi anh ta là "Ông Vinhô" làm cho anh ta cảm thấy hãnh diện như có cảm giác mình cũng là một nhân vật quan trọng. Anh ta nhớ lại rằng, những lúc đó, anh ta thực sự tỏ ra là một người chăm chỉ và nếu có một lúc nào đó anh ta đã rơi vào một băng cướp thì đó chỉ là vì anh ta phải cứu vợ và đàn con khỏi cảnh khốn cùng. Dù anh ta có phải chịu khổ ải đi nữa.

Angielic không nói với chồng về những khó khăn nàng gặp trong các mối quan hệ với những tay đàn ông cứng đầu.

Nhưng đôi lúc, khi đã vào căn buồng riêng với chồng, họ trò chuyện với nhau trước khi đi ngủ và nàng có thói quen hỏi chàng về những người bạn đồng hành của mình, và dần dần, nàng phát hiện ra từng người, tưởng tượng ra cuộc đời họ hay thời ấu thơ của họ. Về phía mình, những người kia cũng nói chuyện với nàng thoải mái hơn và đôi khi còn buột lời tâm sự.

Về đàn ông, nàng có một linh cảm đặc biệt và chắc chắn. Kinh nghiệm đã dạy cho nàng thấy giữa hai người này hay người kia, giữa một người quý phái và một gã quê mùa không mấy khác nhau. Nàng biết cách đặt bàn tay của một người bạn lên nổi cô đơn của Nhà vua, biết chinh phục tình cảm của những lão già thô thiển và khó trị như ông thợ Buócgiu hay lão Savary, biết cách thuần phục cả những tay cướp có hạng lẫn một ông hoàng như Philip đuy Plexi. Nàng thích thú một anh Clôvix, hay với những phản ứng của một anh thợ mỏ người Chile, còn hơn là phải đấu trí với những kẻ giết người thâm hiểm và cao sang của triều đình Vecxay, ở đây, mọi cái đều bộc trực. Bộc trực và giản dị như cành cây, miếng thịt, như giá rét hay như bát súp ngô. Ngay cả cuộc sống giao tiếp nữa con người cũng đượm màu sắc dân dã, làm khỏe khoắn tinh thần. Trong suy nghĩ của mình, nàng thích thú phân chia các bạn đồng hành ra thành ba loại: vô tội, lạ lùng và nguy hiểm.

Chương 9:

Vô tội là những ai có tâm hồn minh bạch và tỏ ra có thiện chí. Đặc biệt nàng yêu quý cậu Yan Lơ Cuenéc, coi như con trai mình. Cậu thanh niên này tháo

vát và hay giúp đỡ mọi người. Lúc nào cậu cũng có thời gian để vào rừng làm những cái mà đám phụ nữ nhờ cậu: bàn giặt, vò đập quần áo hoặc bàn làm bánh, bàn chặt thịt có rãnh để giữ lại được máu, hoặc làm cả những chiếc khuôn bằng gỗ sồi chắc để nướng bánh bột ngô. Mùa đông đến, cậu ta ngồi nạo gỗ để làm

bát và những chiếc bình nhỏ. Mỗi lần cậu lại bày ra thêm một vài thứ đồ trang trí, khi thì những vòng hoa, khi thì những đóa hoa dại. Cậu còn khắc chạm những rễ cây cong queo thành hình con rồng và dạy Canto và Phlôrimông cách sử dụng chiếc đục. Hai đứa trẻ này cũng rất thành công.

Trước kia, bá tước dờ Perắc đã mua lại cậu ta từ một đội thuyền của thổ dân Bácbari. Họ dùng cậu ta để giữ dây cho các thuyền galê. Trong cuộc thăm viếng toán tù trèo thuyền với đại úy người Maroc, người đã đem cậu ta tới galê, bá tước đã chú ý tới đứa trẻ có ánh mắt đầy tính chất Xentơ và ông cảm thấy thằng bé sắp chết. Ông đã mua cậu ta với giá rẻ mặc cho lão Rây người Ả rập xun xoe phản đối song vẫn bán vì cho rằng không thể từ chối bất cứ điều gì với bá tước, người đã được Quốc vương vĩ đại của Maroc tin cậy. Bá tước đã cho người chăm sóc cậu bé và lẽ ra đã giúp cậu trở về Pháp, song cậu bé xứ Brotanhơ này một mực xin ông giữ cậu ta lại làm người hầu cận. Cậu còn ước ao được sang châu Mỹ để sống ở đó như một nhà chinh phục.

Sinh ra ở vùng địa khô Acmôrich, trong những cánh rừng sâu thẳm của Uyengôat, cậu sớm được học nghề mộc, cũng như những nghề đốn củi và đốt than, và biết sơ sơ nghề làm móng ngựa nữa. Cậu ta là dân rừng núi hơn là biển cả. Cậu ta có bước chân lên tàu thì đó chỉ là vì biển là con đường tự nhiên của cậu khi cậu lang thang ra khỏi những cánh rừng hay những trảng nước quen thuộc. Và lại cũng vì cậu không còn phương cách nào để ở lại quê hương. Trước kia, cha cậu đã bị lãnh chúa trong vùng treo cổ vì tội săn bắn trái phép trong lãnh địa. Chỉ vì một con thỏ thôi. Người đàn ông tội nghiệp đã bẫy về để đàn con của ông được ăn tết Noen ngon lành hơn, ngày thường chúng chỉ ăn rất một thứ cháo mạch. Nhưng đạo luật của chế độ nông nô đã không tha ông. Người ta treo cổ ông.

Lớn lên, Yan đã giết lão gác rừng, kẻ đã xử cha cậu ngày xưa. Một buổi chiều, ở chỗ ngoặt của con đường, giữa hai đồng da, cậu đã đứng mặt đối mặt với kẻ khoác trên người bộ chế phục thêu mang vũ khí của tên lãnh chúa. Cậu đã vung rìu, hạ gục hắn. Sau đó, cậu vớt xác chết xuống đáy một con suối chảy xiết. Rồi cậu bỏ nhà ra đi. Cậu đã hầu như quên đi câu chuyện, còn nếu có lúc nào đó nhớ lại thì cậu chỉ thấy sung sướng vì đã hành động như thế. Bây giờ, cậu không còn là một nông nô nữa. Khuôn mặt trẻ con và vui vẻ của cậu làm cậu nom trẻ hơn tuổi. Có lẽ cậu khoảng ba mươi.

Trong con mắt của Angielic, một người nữa cũng thuộc loại vô tội, có nghĩa là một người bạn đáng tin cậy, một người không thể phản bội. Đó là Angricô Enzi, người đảo Manta. Trong con người này có pha trộn các dòng máu Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và cả dòng máu Thập tự quân, với gốc gác người Xêmit mà dân đảo Manta thừa hưởng từ nguồn gốc Phênixi xa xưa. Với dáng người tầm thước, thậm chí hơi nhỏ, với nước da mịn màu ô liu, nom cậu đẹp trai, mềm mại và chắc lắn như một con cá nguy hiểm bởi có những cú quật đuôi chết người. Bá tước đã thu nhận cậu ở đảo Manta, khi cậu mới chỉ là một chú nhóc mười lăm tuổi, làm nghề mò san hô và chuyên gài chất cháy vào mạn thuyền galê của thủ lĩnh người Thổ. Cậu bé mồ côi này có thể tử vì đạo, những hiệp sĩ vùng Manta đã khai thác mặt khéo léo tuyệt vời và sức chịu đựng phi thường khi lặn ở dưới nước của cậu mà những tay thợ lặn sành sỏi ở Manta đã phải chịu là vô địch. Chỉ mình cậu cũng đủ để làm khốn khổ cho quyền lực Hồi giáo hơn là nhiều hiệp sĩ danh tiếng hợp lại. Đổi lại, cậu được cái gì? Niềm tin rằng cậu sẽ được lên Thiên đường.

Cậu cũng tìm được thú vui từ những cuộc lặn mê mải trong làn nước xanh và lạnh lẽo của biển cả. Sự tức tối của những người Hồi giáo chít khăn và lòng ngưỡng mộ của các bạn thợ lặn khác, chân tay bị rỗ vì nước mặn với bộ ngực nở nang do những cuộc chu du dưới đáy đại dương cũng đủ làm cậu mãn nguyện. Nếu như cuộc sống này làm hài lòng con người ngoan đạo có đôi mắt sáng trong cậu, thì dòng máu người Vonido và Xêmit trong huyết quản của cậu cuối cùng cũng phát nản. Rồi cuộc sống khốn khổ này sẽ đưa cậu đến đâu? Bao giờ cậu sẽ trở nên giàu có? Bao giờ cậu tìm được kho báu dưới đáy biển và có quyền giữ kho báu ấy.

Đúng lúc đó thì thủ lĩnh cướp biển Rescartor, người nổi tiếng là công bằng và bất khả chiến bại tới vùng cậu và một buổi sáng kia, ông thấy một chú bé ngồi dưới chân một bức tường ở kè sông Lavalet.

- Cháu là Angricô, người bơi xa nhất, lặn sâu nhất và lâu nhất phải không? Cháu có muốn tới thuyền của ta và tham gia vào đội thợ lặn không? - Rescartor hỏi chú.

Chú giật thót người, lắc đầu quây quây.

- Cháu không muốn bỏ đảo Manta và bạn bè cháu.

- Chính Manta sẽ bỏ cháu, cháu ạ. Manta sẽ bỏ cháu để dùng người khác, lúc cháu đau ốm, không còn có ích cho họ nữa. Còn ta, nếu cháu làm tốt những việc ta giao thì ta sẽ không bao giờ bỏ rơi cháu cả.

Cậu thiếu niên từ từ đứng dậy. Tặng người cậu bé nhỏ và mảnh mai. Trông cậu chỉ chạc mười ba tuổi. Cậu bước tới, ngẩng đầu lên nhìn mặt người đang nói với cậu.

- Cháu biết bác rồi. Bác tên là Rescartor. Những người theo phục vụ bảo chưa có ai phải hối hận cả, cháu biết.

- Đúng vậy. Hôm nay, ta đến chủ yếu là vì cháu đấy, bởi vì ta cần cháu.

Chú bé đảo Manta giương đôi mắt tròn xoe trên khuôn mặt gầy, vàng vọt.

- Không thể thế được. Chưa có ai nói với cháu như vậy bao giờ. Chưa ai cần cháu bao giờ.

Rồi cậu hét lên bực tức"

- Cháu đi với bác với điều kiện là cháu được quyền rời tàu bất cứ lúc nào, bất kể bác ở đâu và bác phải chu cấp để cháu quay trở lại Manta.

- Được rồi, ta chấp nhận, bởi vì ta cần đến cháu, Perắc nhắc lại.

- Cháu không thể làm nô lệ cho ai cả. Cháu chỉ thích mạo hiểm mà thôi.

- Cháu sẽ được thỏa mãn.

- Cháu theo đạo Thiên chúa. Bác có sai cháu đi đánh thuyền gaê của nhà thờ không?

- Cháu sẽ không phải làm việc đó nếu các hiệp sĩ không tấn công

chúng ta. Mà khó có chuyện điều đó lại xảy ra, vì ta đã có giao ước với họ rồi.

- Thế thì được.

Rồi cứ thế, không đồ đạc gì hết ngoài chiếc khố vải đeo quanh hông, cậu lên thuyền. Cậu thay đổi rất nhiều trong mười năm qua, trên đội thuyền của bá tước đờ Perắc. Ngoài tài thả thủy lôi và phá thuyền, không ai khéo léo, nhanh nhẹn hơn cậu về tài ném dao và bắn tia, một yếu tố hết sức quý giá trong những trận đánh giáp lá cà. Chưa bao giờ cậu đòi trở lại đảo Manta.

Hồi Giôphrây đờ Perắc từ Địa Trung Hải tới vùng biển Caraip, ông cũng mang theo Angricô. Nhờ đội thợ lặn xứ Manta do Angricô phụ trách mà bá tước đã tổ chức được một vụ chưa từng có và cực hời: vớt các kho báu trên các thuyền galiông của Tây Ban Nha bị bọn cướp biển người Pháp đánh chìm.

Cậu thanh niên đảo Manta giờ đây đã trở nên giàu có. Bá tước đã tặng cho cậu ba cái lọ vàng đẹp nhất được tìm thấy trong vụ vớt các kho báu ở biển Caraip, ngoài ra cậu vẫn được hưởng lương thủy thủ và được chia phần mọi chiến lợi phẩm. Vì vậy, bá tước đờ Perắc hết sức ngạc nhiên khi ông cần những người tình nguyện để đi vào trong đất liền bằng đường đất, thì chàng thanh niên người cá kia lại xin theo, anh chàng này, từ mười năm nay phục vụ ông, chưa bao giờ

muốn rời xa bờ biển hay rời một thành phố biển nào quá trăm bước chân.

- Nay Angricô, liệu núi rừng và đầm lầy có hợp với cậu không nhỉ? Cậu là con đẻ của vùng Địa Trung Hải. Cậu sẽ khổ vì lạnh mất thôi.

- Lạnh ư? - Angricô tỏ vẻ coi thường - Còn ai biết cái lạnh hơn cháu được kia chứ?.. Ai chưa từng lặn sâu như cháu dưới đáy đại dương thì chưa thể biết thế nào là lạnh như xác chết được. Thưa bá tước, chẳng có ai lại dạn dày giá rét như cháu đâu.

- Và cậu không còn dịp nào để lặn nữa đâu đấy. Lần này, người ta sẽ đi tìm vàng ở trong lòng đất chứ không phải ở dưới biển đâu.

- Chỉ cần cháu vẫn có phần của mình là được - Angricô nói về bất cần. Đôi khi cậu ta tự cho phép mình làm như vậy vì cậu ta đã trở thành bạn của ông chu từ quá lâu rồi, hơn nữa cậu lại được ông bá tước trọng

vọng. Sau đó, vừa cười cậu vừa nói - theo người ta nói thì ở đó còn có hồ, rất nhiều hồ là đẳng khác. Lúc nào cháu cũng có thể lặn để bắt cá cho bác xem.

Cậu tới gần và nói thầm bằng thổ ngữ Xácđê vào tai bá tước.

- Cháu đi theo bác thì tốt hơn. Bác vừa là chủ của cháu, bác lại vừa là cha cháu. Nếu cháu không đi thì ai sẽ là người báo cho bác những hiểm họa vây quanh bác? Là con lai của nữ thần nhân ngư và chim hải âu, cháu có thể nhìn thấy mũi tên vô hình ở

trong rừng rình rập bác. Nếu biết cầu nguyện thì cháu đã ở lại bên bờ biển và cầu xin cho bác, nhưng cháu lại không biết, bởi vì cháu tin vào Quỷ hơn tin vào Đức mẹ. Vì thế cháu chỉ còn cách đi theo bác. Con dao của cháu bao giờ cũng vung lên đúng lúc để bảo vệ bác.

Perác mỉm cười nhìn cậu thiếu niên bé nhỏ, da xám nâu, có chũng chạc hơn trước song vẫn đầy nhiệt huyết, đang ngẩng đầu nhìn ông y hết mười năm trước đây, trên kè đá đầy nắng của dòng sông Lavalet. Bá tước đáp lại bằng tiếng Ý.

- Được, hãy đi với ta. Ta cần cháu.

Cậu cũng chính là người tỏ ra nghi ngờ Angielic nhất, ngay từ dạo ở Gunxbôrô. Cậu hay theo dõi nàng bằng con mắt hần học, mòm lỏm bảm những ý nghĩ cay cú và những câu chửi thề. Cậu cũng là người ghen khố ghen sở, chỉ sợ rằng vì quá mê người đàn bà này mà bá tước sẽ làm hỏng đi hình ảnh cao quý mà cậu vẫn nghĩ về ông. Cậu chưa từng thấy người đàn ông nào lại không bị xuống mẽ vì đàn bà bao giờ. Chắc chắn là cho đến bây giờ, chưa có một mục đàn bà nào hạ bệ được bá tước. Nhưng với người đàn bà này, thì mọi việc đều khác hẳn. Cậu quan sát nàng một cách lo âu, sẵn sàng bình luận không tốt về tất cả những gì nàng nói và làm. Cũng vì để theo dõi nàng mà cậu muốn đi vào rừng. Và cũng để bảo vệ cô bé Ônôrin mà anh bạn

người Xixin của cậu đã ra hiệu nhờ cậu cậu trước khi ngã xuống ở tàu Gunxbôrô.

Angielic biết chuyện này qua suốt chặng đường vì cứ ở mỗi một chặng, cậu lại đột ngột xuất hiện với vẻ mặt đau khổ để giúp đỡ nàng và Ônôrin, khi thì lấy nước tới để họ uống, khi thì tìm mọi cách để giải khuây cho con bé hoặc chiều chuộng mọi thói đồng danh của nó. Lúc đầu nàng rất ngạc nhiên vì biết cậu ta không ưa mình, sau đó nàng hiểu và đâm ra quý mến cậu. Về phía mình, cậu cũng nhận thấy rằng người phụ nữ trẻ đáng lo ngại này biết rất rõ cảng Lavalet, rằng nàng đã được ông trùm của các hiệp sĩ đảo Manta tiếp đón, rằng thậm chí nàng đã đến cả Căngđi, tóm lại, cậu được biết nàng đã "ba chìm bảy nổi" hầu như khắp nơi trong vùng Địa Trung Hải. Cậu thông cảm hơn đôi với sự quyến rũ của nàng đối với bá tước chủ cậu và do suy ra được những mối liên hệ đã gắn bó họ với nhau, cậu đã phải chịu nàng. Angielic chú ý cậu ta vì cậu không khỏe. Cái lạnh lẽo làm da cậu xanh nhợt. Không khí hanh khô làm mũi cậu vốn quen với hơi ẩm của khí hậu vùng biển nay thấy khó chịu, cậu hay bị ho và chảy máu mũi. Anh chàng người cá lạnh lợi bị cuốn hút tới sâu thẳm rừng núi ở tuổi hai mươi năm, với nước da ngăm ngăm, nhiều nếp nhăn

và đôi mắt to bí ẩn này đồng thời là người khéo tay nhất và khôn khéo nhất. Thắt nút và bện thừng giỏi như bất kỳ một dân chài nào, cậu quay ra bện giỏ, đan lưới và lao vào sản xuất dưới sự chỉ đạo của Elôi Macôlê. Đó là công việc mà cậu anh chàng cảm người Anh và anh thợ mộc Giắc Vinhô vẫn làm sau bữa ăn tối. Cần có một đôi dây dự trữ khi thiếu họ phải dùng ruột thú theo kiểu Ấn độ. Giôphrây đờ Perác sử dụng Angricô cả trong công xưởng cho việc thí nghiệm hóa học. Chú bé đảo Manta bao giờ cũng tỏ ra say mê với những cách thức pha chế. Trước đây, những nhà thông thái Ả rập hay lui tới Lavalet. Các chú nhóc mình mẩy đầy rận đứng kiểng lên cổ nhìn họ qua những lưới sắt.

Trong các phòng thí nghiệm có những bình cổ cong để làm công việc pha trộn chất nổ. Angricô đã cùng với bá tước soạn ra một vài công thức làm thuốc nổ mà cậu đã cốp được từ trước. Những thí nghiệm kia làm hai người ho rũ rượi, song không vì thế mà họ bỏ cuộc.

Người mà Angielic lo không chịu được thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhất là ông già Cuaxi-Ba tốt bụng. Nhưng Cuaxi-Ba đã bất chấp tất cả. Ông đã vượt ra ngoài giồng nòi và thân phận của ông. Đó là thân

tà đạo của phương pháp sản xuất vàng, khuôn mặt đen của ông luôn luôn cúi xuống các bình đựng tro xương

trong đó vàng chảy trông óng ánh. Trong ông có những điều bí mật của đất và ngoài công việc kỳ diệu đã ngấm vào ông từ thuở ấu thơ, ông không còn biết gì nữa cả. Bé tí ông đã được xuống những cái giếng sâu hút của các thợ kiếm vàng ở Xuđăng, nơi người người lũ lượt kéo xuống bằng cách tì lưng và gan bàn chân vào thành giếng. Ở nước ông, vàng được đem hiến cho Quý. Lòng tận tụy với đất sâu thăm thẳm, vàng của ông quện chặt với lòng tận tâm của ông dành cho chủ. Đi kèm bá tước, cứu ngài, phục vụ ngài, để mắt tới các con trai của ngài, đối với ông cũng là một phần của công việc sản xuất vàng. Nom ông nghiêm nghị, mạnh mẽ, bình tĩnh, ngây thơ và khôn ngoan.

Kiến thức khoa học về kim loại và mỏ của ông rất phong phú. Ông đã học được tất cả những gì ở trường phái Perac. Các kiến thức đó được ông tiếp thu toàn bộ và hòa nhập với trực cảm thiên tài chỉ có ở một đứa con của lòng đất. Vì thế mà ông vượt lên hẳn những người da trắng làm việc cùng với ông. Ông đã tổ chức những cuộc nói chuyện ở trường đại học Palecmô và Salê ở Maroc và những tiến sĩ danh tiếng, những người Ả rập tài ba đã đến nghe và rất kính trọng người nô lệ da màu này. Không có gì có thể hại được ông. Chỉ có dòng máu Cham trong ông là có thể nhận ra được qua thái độ nhìn nhục và hiền hậu. Tóc ông bây giờ đã bạc trắng và những nếp nhăn sâu trên mặt ông cho thấy ông là người gốc Phi châu. Thực tế ông còn kém tuổi bá tước nhiều, có điều người Cham nhanh già, song ông vẫn nhạy bén với tất cả mọi thứ. Có ông là Angielic thấy yên tâm thật sự. Những khi ông ngồi trước bếp lửa, nàng cảm thấy con người khôn ngoan, tốt bụng, bản chất cao thượng này đem lại cho những đam mê của con người văn minh như họ một yếu tố dung dị cổ đại và hoang dã.

Angielic còn cảm tình với một vài người nữa, như Poocguani, người vùng Piêmông, lúc nào cũng tỏ ra nhanh nhẹn, tán chuyện như khướu và cực kỳ tế nhị. Lymân Oaitơ, người Anh bị câm cũng vậy. Người ta không biết gì về anh nhưng cảm thấy có thể tin vào anh. Rồi cả Octavo Malapradơ, anh đầu bếp người Boocđô nữa. Giữa nàng và anh ta có một sự ăn ý nghề nghiệp, khi đụng đến chuyện nấu nướng hay bếp núc, chỉ nói nửa lời anh ta đã hiểu. Trước đây nàng đã mở quán Mặt nạ đỏ và sau này, quán giải khát bán Sôcôla ở ngoại ô Xanh Ônôrê. Nghe anh ta nói chuyện, nàng biết ngay rằng người đầu bếp bận chiếc áo ca-đắc đã sòn mà lòng dũng cảm trong các trận đánh ở Gunxbôrô, trong cơn bão tố, mình đã được tận mắt chứng kiến chính là một bậc thầy về khách sạn.

Không hiểu

vì sao, nhìn anh ta khuấy bột ngô hay chặt một miếng thịt thú bằng những nhát dao rất gọn, nàng tưởng tượng ra anh ta không phải loại đầu bếp xoàng đội mũ không vành mà với bộ tóc giả rắc phấn, bận áo ranhđơgốt của một đầu bếp có hạng của nhà vua, tay xắn tới khuỷu giữa một đám người chen chúc trong một bữa tiệc cung đình.

Thời kỳ phải cầm rìu để xây nhà đã qua, giờ đây anh ta lại đứng vào vị trí của mình, giữa đồng nôi niêu xoong chảo. Anh để bà Giônax và cô Envia làm các phần chuẩn bị như thái rau... còn đích thân anh ta ném từ món canh tầm thường nhất để xem đã vừa chưa. Thỉnh thoảng anh ta lại chột nhớ lại thời vàng son và nói như điên về những món sang trọng, cầu kỳ, tưởng tượng rằng mình sắp làm món xốt dâng vua có nụ bạch hoa ngâm dấm ăn kèm món canh tôm cua nấu với rượu vang Xôtec. Bánh phồng nhân sôcôla. Thế là mọi người xúm lại, chăm chú lắng nghe anh. Angielic cũng đua tài với anh.

Nàng nhớ lại cách thức làm món đùi cừu kiểu Liông và kem hoa quả kiểu Ba tư. Đó là thiên truyện Ngàn lẻ một đêm của họ trong các tối sau bữa ăn.

Chương 10:

Những người xa lạ là người Anh và người Tây Ban Nha. Họ vẫn ngồi cùng bàn với mọi người, cùng làm các công việc như mọi người, cùng chia sẻ hiểm nguy,

cũng tỏ ra gan dạ và kiên nhẫn, tuy vậy họ vẫn không vì thế mà dễ gần hơn. Thậm chí có thể nói họ vừa mới tới hoặc họ sắp ra đi, rằng họ chỉ ở đó tạm thời và chẳng có gì phải làm cả trong khi ngày lại ngày, họ ở giữa đám người bận rộn này và sống cùng với họ.

Năm người Tây Ban Nha làm thuốc đạn và thủ lĩnh của họ là Đông Juăng Anvarêxz đều trầm ngâm. Kiêu hãnh và nhã nhặn. Không thể trách họ khó tính hay gây bất hoàn được bởi vì họ thi hành tất cả các mệnh lệnh và các công việc người ta yêu cầu. Họ lau chùi tỉ mỉ vũ khí của mình và những thứ khác được giao cho họ, họ làm việc ở xưởng rèn và pử mỏ, tỏ ra có rất nhiều khả năng. Họ đều là những tay thiện xạ, những chiến sĩ xông pha trận mạc cả trong rừng lẫn ngoài biển. Họ là một nhóm trong quân đội mà nhà vua sùng đạo Tây Ban Nha sai áp tải các thuyền trưởng galiông chở đầy vàng chống lại bọn cướp biển. Họ đều đã tham gia vào các vụ phiêu lưu mạo hiểm trong các khu rừng ẩm ướt và nóng, đầy những rắn hoặc trên các đỉnh núi cao chót vót của dãy Angđơ, muốn trèo lên phải bò nhích dần dần, máu ở tai và ở mũi trào ra. Họ đã đều qua tay những người da đỏ và đã thoát ra được, người đầy sẹo và những tật không bao giờ chữa khỏi được. Họ căm thù cao độ người da đỏ. Họ chỉ nói chuyện với nhau và với thủ lĩnh trực tiếp của họ là Đông Anvarêxz. Ông này lại chỉ nói chuyện với bá tước đờ Perắc. Thậm chí trong cộng đồng người cởi mở và vui vẻ bị mùa đông dồn lại sống chung này, họ vẫn giữ cách sống biệt lập của những người đánh thuê trên vùng đất khách quê người. Angielic không biết họ đã đến nhập vào đoàn người của bá tước đờ Perắc trong hoàn cảnh nào.

Chăm sóc sức khỏe cho họ còn khó hơn là chăm cho cậu thợ rèn vùng Ovecnhơ. Angielic thường thấy Đông Anvarêxz đi rất khập khiễng và Gian Cario tái mét quần quai vì chứng đau dạ dày, nhưng nàng không thể tưởng tượng rằng mình có thể đến ra lệnh cho ông lãnh chúa vùng Caxti cao kều, có đôi mắt xa vắng và khinh người đó khi cởi giày ra, hoặc có thể hỏi thăm cái anh chàng Cariô lì lợm và nóng tính xem tình trạng tiêu hóa của anh ta thế nào. Không thể hi vọng là có thể đến được với họ.

Nàng chỉ dừng ở mức sai người mang thuốc sắc bạc hà và ngải đắng cho Cariô. Óctavơ Malapradơ làm việc đó và bắt anh ta uống. Anh đầu bếp không hút nên đã nhường phần thuốc lá của mình cho chàng trai đánh thuê người Angđaludi và vì thế mà thắng hoặc có lần chàng ta đã "hạ cố" nói với anh vài câu về tình hình thời tiết.

Về phần Đông Juăng Anvarêxz, nàng chưa tìm ra cách nào hợp lý để tiếp cận ông ta và dán cao chữa cho ông ta khỏi bị cúm. Cái bọn người kiêu căng và bị ảnh hưởng giáo dục người Morơ và phong kiến này đúng là đáng nguyên rủa! Họ coi thường đàn bà, chỉ muốn họ phải cắm cửa trong nhà và làm có hai việc là cầu nguyện và sinh con đẻ cái. Đông Anvarêxz thật xứng đáng là thần dân của vua Philip đệ tứ, người đã bị chết thiêu trên một lò than bởi vì người thừa hành công vụ không có mặt tại đó nên không ai khác được phép kéo ông ta ra khỏi lò.

Đó là một nền văn minh ướp xác, tàn nhẫn, khắc khổ, huyền bí. Tuy nhiên từ đó sinh ra những người kỳ diệu đi chinh phục châu Mỹ, những người mà chỉ chưa đầy năm mươi năm, từ 1513, đã cùng với Banbooc vượt qua eo đất Palama khám phá ra Đại dương ở Orêlana, sau đó vào năm 1547 đã đi từ ngọn nguồn của dòng sông Amazon trên núi Angđơ xuống tận biển Đại Tây Dương, đã chinh phục được phần lớn một châu lục mênh mông, đã thấu và thống trị ba nền văn minh sáng chói của thổ dân da đỏ: nền văn minh Azotêch, nền văn minh Maya và nền văn minh Inca.

Đôi khi Giôphrây đờ Perắc nói chuyện với họ bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Nhờ có bốn ông mà nước Tây Ban Nha không vắng mặt trong cuộc chinh phục Bắc Mỹ. Bạn bè các ông đã thất vọng vì không tìm ra các đồ vật bằng vàng trong vùng Angôngkin, hoặc Abênaki này. Điều đó cho thấy rằng thuộc về đẳng cấp thợ mộc, những người Abêrich từ bao đời nay, cũng xứng đáng hơn là trở thành những tên cướp. Các bạn đã đi theo tôi, chỉ các bạn mới biết nối lại mối dây liên hệ với tổ tiên của các bạn, những người xưa kia đã chắt lọc bạc, đồng và vàng bị chôn vùi ra khỏi lòng đất.

Nghe bá tước nói vậy, các đôi mắt bốc lửa của những người Tây Ban Nha bỗng rực lên ánh nhân đạo và họ

cảm thấy hạnh phúc.

*

**

Nhóm người nguy hiểm gồm có bốn: đó là Ocônen Vinhô, anh thợ mỏ người lai Tây Ban Nha và Pêru, và anh thợ rèn Clôvix người Ovécnhơ

Về Giắc Vinhô, Angielic không lo lắng lắm. Hay to mồm, hay uống rượu song dễ bảo và nhạy cảm, nếu cứ thỉnh thoảng chiều theo tính thích được tâng bốc của anh ta, nhắc tới anh ta thì anh ta tỏ ra là người biết tương trợ và là người bạn đường tốt bụng. Về sau này, dần dần nàng cũng tin anh ta hơn. Cũng cần thiết phải biến anh ta thành một đồng minh, bởi vì tính to mồm, những lời đối đáp của anh ta với những yêu sách này nọ làm thay đổi không khí cho cả đoàn

Ocônen không phải là nguy hiểm, nếu trừ ra tính hung bạo và thích hành hạ của anh ta. Thực tế, anh ta là người bị hành hạ, không ai phủ nhận điều đó. Bị người

Anh hành bởi vì anh ta là Thiên chúa giáo, bị người Pháp hành bởi vì anh ta nói tiếng Anh. Anh ta là người "bảo thủ" nhất khi nhìn Catarung và toàn bộ của cái ở đó bốc cháy. Anh ta vẫn nói là có thể làm cách khác mà không cần đốt Catarung, anh ta không thể tha thứ cho việc đó và đâm ra giận dữ tất cả mọi người. Angielic không biết làm cách nào để "chinh phục" được anh ta. Bộ mặt sa sầm, thói làm bầm dọa nạt và lòng oán hận dai dẳng của anh ta đè nặng tâm trí nàng, hiểu hoàn cảnh khổ sở của anh ta càng làm tăng hơn mối lo kia.

Còn anh thợ mỏ Xôrinô, cũng không phải là loại người khó chịu lắm, với điều kiện là phải lờ anh ta đi, song cũng không được quên anh ta là một người da đỏ, lúc nàng mới tới và sau đó lại nhằm anh ta là người Tây Ban Nha. Song anh ta khổ sở hơn cả khi thấy mình bị coi là con lai.

Bên trong anh ta là cả một chiến trường ác liệt giữa hai kẻ thù không khoan nhượng: con người da đỏ Quichua của dãy núi Anđơ và con người Tây Ban Nha vùng Caxti, lính đánh thuê của Pizarô; kẻ thù chỉ hòa giải trong phút chốc để rồi lại khinh bỉ nhìn con người lai kia hôm nay lại vác mặt tới làm ô nhục mảnh đất Inca thiêng liêng của chính mình. Bá tước đờ Perắc đã biết cách làm cho cậu hiểu rằng công việc khai thác mỏ là nghề chung của cả hai dân tộc đã sản sinh ra cậu;

cậu, đưa con lai được thừa hưởng những tài năng của cả hai bên là để trở thành nhà chuyên gia thông thái nhất về mỏ ở Pêru. Và điều đó tỏ ra là đúng khi cậu chú ý vào công việc của mình thì lòng cậu thanh thản. Chỉ cần để mặc cậu ta với cái lò rèn của mình, tránh không nói chuyện và tỏ ra coi trọng cậu ta là được.

Còn người cuối cùng, nguy hiểm nhất là Clôvix, xấu tính, hung bạo, đa nghi, cực kỳ ích kỷ. Angielic cảm thấy anh ta không thích ai cả và thuộc loại người có thể hại ngay cả người đã nuôi nấng và cứu sống mình. Đôi khi, Angielic băn khoăn tự hỏi chồng mình có cân nhắc kỹ khi nhận vào đoàn người tình nguyện này một người đáng nghi ngờ và rất khó chịu này không. Anh ta là một thợ rèn giỏi, đã đành vậy, làm các kiểu khóa và vũ khí nhanh như chớp, rất khéo léo, đúng là đồ đệ của Vuncanh, đen đũi, mồ hôi mồ kê, râu ria, bụi bặm như có bồ hóng. Anh ta còn đóng móng ngựa tài hơn ai hết. Song tất cả các khả năng quý báu đó cũng không đủ làm người ta quên đi tính thô lỗ và vục vặc của anh ta. Anh ta căm ghét đàn bà, và là người duy nhất tỏ ra dâm dăng trong cách ăn nói cốt để làm chối đi những đôi tai đoan chính của bà Giônax và cô Envia. Với Angielic, họa hoàn lắm anh ta mới dám tỏ vẻ hỗn xược. Vì vậy, nàng cũng phải tiến hành một cuộc chiến tranh ác liệt và thâm lặng đối với anh ta như anh ta đối với họ.

Dù sao hai người cũng ngầm đồng ý về một điểm: không để bá tước đờ Perắc biết tí gì. Nàng thì lo chồng phiền muộn, tay kia thì chỉ đơn giản là sợ... dây thòng lọng. Phục vụ bá tước đã được ba mươi năm, anh ta có thời gian để hiểu rằng đó là một thủ lĩnh không thể đùa được. Do vậy mà anh ta còn đủ sáng suốt để gõ mình vào trước mặt bá tước. Các bạn bè trong đoàn đều trách anh ta xảo trá, còn anh ta lại nghĩ rằng sẽ mất hết danh dự nếu tỏ ra cố muốn dàn hòa với họ, thậm chí với bất cứ ai.

Một buổi tối, sau bữa ăn, Angielic đưa cho anh ta một cái dây đai bị đứt và bảo:

- Kim và len đây, anh Clôvix, anh hãy vá lại nhanh cho tôi đi.

Tay thợ rèn yên chí là bá tước không có ở đó, phản đối ngay.

- Đây bà, đó là việc của bà.

- Không, thủy thủ nào cũng biết kéo kim cả, đó là một phần nghề nghiệp của họ.

- Thế tại sao lại phải là tôi? Tôi đã thấy bà đi vá quần áo rách cho những người khác kia mà.

- Có thể là như vậy, nhưng còn anh, anh cần phải sám hối kia đấy.

Câu nói đánh trúng tim đen. Clôvix ngậy người nhìn nàng một lúc lâu, rồi tay áo tay kim, lặng lẽ ngồi vá. Giắc Vinhô ngồi kế bên nghe thấy anh ta luôn mồm lẩm bầm: "Sám hối à, sám hối à, ái chà... nghe mới mẻ quá nhỉ!"

Thường anh ta hay dùng những từ tối nghĩa đối với Angielic và những người khác. Ví dụ vừa lúc lắc cái đầu đen xì, anh ta vừa nói:

- À, đã vậy, thì cũng không đáng để tôi phải đem xiềng xích đến tận Xanh Poy đâu nhé!

Một hôm khác, nghe thấy tiếng cãi cọ âm ỉ ở bên ngoài, Angielic chạy ra đứng lúc nhìn thấy tay người Ôvécnơ đang vung một khúc gỗ trên đầu một người da đỏ. Trong lúc hắn đang quăng khúc gỗ về phía sau để lấy đà quật cho mạnh thì Angielic đã kịp rút súng bắn vào khúc gỗ vỡ tan, bắn ra khỏi tay hắn, còn người hắn thì ngã ngửa ra trên đất đã đóng băng. Angielic lao tới để ngăn người da đỏ, vì anh này đã rút dao và chuẩn bị cắm vào cái đầu bù xù của Clôvix. Khi thấy kẻ tấn công mình đã nằm quay đơ ra đất, anh ta mới chịu thôi.

Tiếng nổ đã làm mọi người đổ xô ra ngoài. Lần này thì khó mà giấu được sự cố. Bá tước sai bước đi tới và trong nháy mắt, ông đã hình dung được màn kịch.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? - Ông hỏi tay thợ rèn mặt tái nhợt như một xác chết.

- Bà ... bà ta định giết tôi - Vừa chỉ Angielic, hắn vừa lấp bắp - Chỉ còn thiếu chút nữa thì tôi đã vỡ sọ.

- Rất tiếc! - Angielic cười và nói - Ta không định giết anh đâu, đồ ngốc ạ, mà chỉ tránh cho anh một hành động ngu xuẩn dẫn đến cái chết mà thôi. Anh tưởng tránh được con dao của người da đỏ này nếu anh quật anh ta ư? Ta đã bắn vào khúc gỗ chứ không phải vào anh. Khúc gỗ thì vẫn là khúc gỗ! Nếu ta thực lòng muốn giết anh thì ta đã giết rồi. Anh cứ tin là như vậy.

Song Clôvix lắc đầu quầy quậy. Khuôn mặt rỗ nom đen đui, râu ria nham nhở. Anh ta sợ chết khiếp và vẫn tiếp tục tin là Angielic muốn hạ anh ta, và chỉ vì may mà anh ta thoát. Đã lâu rồi anh ta vẫn nghi ngờ điều đó sẽ xảy ra, rằng người đàn bà khủng khiếp này sẽ giết anh ta hoặc bằng dao bầu hoặc bằng dao nhọn, hoặc giết bằng phù phép. Nhưng giết anh ta bằng súng lục thì thật là quá đáng.

- Tôi không tin gì hết - hắn lầu bầu - Bà đã ngắm trượt. Đàn bà thì làm sao mà ngắm đúng được...

- Đồ ngốc - Bá tước nổi đóa - Anh có thích làm lại thí nghiệm không? Rồi anh sẽ thấy nếu bà bá tước muốn giết anh thì anh đã không còn trên đời này nữa. Nhặt khúc gỗ và giơ nó lên đi, rồi anh sẽ kiểm tra được những điều người ta kể cho anh nghe về ngón bắn tia Xacô chính xác như thế nào. Nhặt khúc gỗ lên!

- Tay thợ rèn chôi đây đây. Song cậu Yan người xứ Brotanhơ

xin làm thay. Cậu đã ở cạnh Angielic khi nàng bắt Pông Briăng ngày trước. Cậu giương cây gỗ, và từ bậc cửa, Angielic bắn vỡ tan tành. Tiếng vỗ tay vang lên. Mọi người xúm vào xin nàng biểu diễn tiếp. Đông Anvarê chột tinh mộng và muốn nàng sử dụng một súng hỏa mai, rồi một khẩu súng kíp, nàng nhẹ nhàng nâng các loại súng lên vai dưới con mắt kính ngạc và thán phục của tất cả mọi người. Họ bắt đầu cảm thấy tự hào vì có nàng.

Chương 11:

Khi thời tiết giá lạnh đến như vậy ở Vapaxu thì không biết nhiệt độ ở các thành phố phía Bắc sẽ hạ đến bao nhiêu?..

Ba thành phố... Ba thị trấn bị lút vào mênh mông của tuyết, bên bờ Xanh - Lôrăng. Các tàu thuyền chỉ quay trở lại đó vào mùa xuân. Lớp băng phủ kín mọi nơi, và xung quanh các thành phố chỉ còn những cánh đồng trắng, im lặng và khoảng không bao la im lìm, trống ngất.

Môngtrêan ở trên hòn đảo, dưới chân một ngọn núi lửa nhỏ đã tắt. Ba dòng sông như những cái máng chảy trên vùng đồng bằng băng giá. Và Kêbêch, nữ hoàng của vương quốc này nằm trên vách núi. Bà thành phố nằm giữa vùng khói trắng lan dần, thông thả từ khói băng bốc lên ngày cũng như đêm.

Ba thành phố chết. Cầu mong lửa hãy nhảy nhót trong lò, hãy cứu lấy họ.

Cuộc sống của lửa mãnh liệt quá làm người ta quên đi cái chết, quên đi sự im lặng và hoang vắng. Người ta chen chúc, trong các thành phố đó, người ta ba hoa với nhau, bàn bạc với nhau, dùng mọi mảnh khóc thủ đoạn với nhau suốt cả mùa đông, đánh nhau bằng miệng lưỡi trong các phòng khách, bằng ghê đầu trong các quán rượu, hung bạo ngầm, thân ái giữa các bạn bè với nhau, giữa anh em họ, giữa những người Canada. Ở đó, họ cũng cầu nguyện rất nhiều, họ xưng tội cũng lắm, họ nghiền ngẫm, họ ước mơ, mắt nhìn về phía trập trùng các dãy núi đóng băng trắng xóa cửa sông Lôrăng hoặc nhìn ra chân trời xám những vệt rừng ở phía Nam.

Họ mơ ước được ra đi. Đi ra biển hoặc châu Âu hoặc về phía Tây, phía những con thú rậm lông và những người man dã... bằng đường này hay đường khác... Nhưng phải ra đi, đi mãi... Khi nào tới lúc lên đường? Ở đó họ cũng yêu nhau, những cuộc tình chớp nhoáng vụng trộm với những ăn năn, thậm chí ngay cả giữa những cặp vợ chồng, do con mắt của những thầy tu dòng Tên đè nặng lên ý thức họ.

Họ uống như điên vì đó là nguồn vui duy nhất của họ. Uống rượu hoa quả, lại rượu hoa quả, rượu nước táo, nước lúa mạch, nước mận, hoặc nước lúa mì thơm tho, trong vắt do họ tự cất lấy.

Đường phố vào mùa đông mang đầy hương vị bã nho và củi cháy, mùi súp với mỡ và lươn hun khói.

Những ngày đông đượm mùi khói hương cầu nguyện và tiếng đọc kinh, mùi những cuốn sách bọc da người ta mang từ châu Âu sang để lật xem dài dài bên cạnh bếp lửa. Những đêm đông, tiếng băng nứt vỡ làm người ta ngỡ rằng cửa kính bị rạn. Những bông hoa tuyết bám đầy cửa sổ.

Chính tại các thành phố này, tin tức bung ra và truyền đi.

Họ, những người ở Catarung mà mọi người cứ tưởng là đã bị thổ dân Irôqua tàn sát, vẫn sống. Người đàn bà tuyệt đẹp ở đáy rừng sâu thẳm vẫn sống, lại xuất hiện trên lưng ngựa, ở ngọn nguồn Kenôbéc. Con quỷ cái vẫn sống! Đã chiến thắng và tiếp tục tại họa. Những kẻ tin vào quyền lực của địa ngục lại reo hò nhảy múa.

Các chiến hữu của tôi ơi! Các bạn có thể tưởng tượng rằng Quý đã cất công cử một bạn đồng hành của mình lên mặt đất để rồi chỉ cần một cái búng móng tay của người Irôqua mà nó biến thành khói ư? Không đâu, làm gì có chuyện! Quý mạnh hơn thế chứ! Nó hoành hành chưa thấm vào đâu để có thể đoán trước xem nó sẽ bại hay thắng.

Và bằng chứng là con quỷ cái vẫn sống.. dù Catarung đã cháy rụi.

Lômêni nhắc đi nhắc lại: "Chính mắt tôi đã nhìn thấy Catarung cháy thành tro kia mà".

Song, người mang tin giật gân kia lại rất quả quyết. Anh ta khẳng định: "Người nước ngoài kia vẫn sống trong núi, nơi gọi là Vapaxu, hồ bạc". Ai dám nghi ngờ người mang tin kia chứ? Anh ta có thể nhìn thấy từ cách xa vạn dặm. Đó là một ông thánh. Anh ta đã thấy những người đó thoát được bọn Irôqua mà không cần phải đánh nhau, và đó đúng là bằng chứng họ là bạn đồng hành của Xa - tăng.

Nếu không phải là Chúa đã cứu họ một cách màu nhiệm thì chỉ còn có thể là Quý.

Vậy mà Chúa thì không giúp những kẻ vô đạo, làm những điều gian tà và không tới chịu thánh lễ. Cho nên chắc chắn là Quý rồi!

Ngài Lômêni mất cả lý trí.

Chính con Quỷ cái đã mê hoặc ngài bằng sắc đẹp của nó như người ta nói, cũng như đã mê hoặc Pông Briăng mà mọi người vẫn nhìn thấy lang thang, thần thờ trên các đường phố Kêbêch, mồm lảm nhảm nói về một người đàn bà tuyệt đẹp mà hắn đã gặp trong rừng sâu.. cười trên lưng ngựa...

Sao điều đó có thể được nhỉ? Chưa bao giờ có đàn bà da trắng ở trong rừng sâu cả. Những người đã nhìn thấy bà ta chắc chắn đã nhầm. Có thể đó chỉ là một con kỳ lân thôi... Một số người lúc đó đang ở trong thung lũng lần đầu tiên đã nhìn thấy bóng dáng đó hiện ra dưới ánh sáng trăng cũng đều nói là có thấy một cái sừng nhọn... Người ta tới tấp hỏi họ, người ta van vỉ họ kể cho nghe những gì họ nhớ được, mọi người vây lấy những ai đã đi chuyến

khảo sát mùa thu vừa rồi với ngài Lômêni, đã gặp con người đeo mặt nạ đen và người đàn bà mà họ không dám gọi to lên là Quỷ cái, nhưng lại gọi là: bà chúa hồ Bạc.

Còn bây giờ thì cái gì sắp xảy ra?

Đức Giám mục đã ban lệnh tổ chức những đám rước và những ngày nhịn ăn. Ngài đã đi thăm xơ Mađơlen, người có phép thiện cảm ở tu viện của bà ta, đã tới dinh thống đốc Canada, ông Frôngtonác để gặp các ngài Lômêni và Arobutxt, con chiên sùng đạo tiêu biểu của thành phố Kêbêch, và nhiều nhân vật khác nữa trong các tu sĩ dòng Tên.

Các ngọn nến vẫn cháy mãi trong màn đêm, đằng sau các cánh cửa các lâu đài trên núi.

Sông Xanh - Lôrăng hiện ra dưới ánh trăng nom như một đồng bằng mênh mông trắng xóa.

Chương 12:

Một gia đình thổ dân đã tới Vapaxu, họ ở cách trại một dặm, gần một cái ao để câu hải ly. Mọi người nhìn thấy họ hay quanh quẩn ở vùng ven trại.

Anh chàng người Ovécnhơ đã quan hệ ngay với một người trong bọn họ, anh ta để mắt tới cô em của anh chàng thổ dân, một thiếu nữ xinh xắn, có bím tóc dài và hàm răng trắng muốt lộ ra mỗi khi cười. Cô ta không dấu giếm rằng mình đang đợi chờ các chàng trai "xứ Noóc măng" có trái tim bốc lửa. Còn một cô nữa, bề

ngoài nhút nhát hơn song chẳng vì vậy mà khó tính trong các cuộc hẹn hò.

Ấy thế mà điều ngạc nhiên là đám đàn ông không mấy lợi dụng phía hàng xóm dễ dãi đó. Cậu thanh niên Yan, Giắc Vinhơ và một người Anh là những người duy nhất đến đó, và lại cũng chỉ đến rất hãn hũu.

Thậm chí anh chàng xứ Ovécnhơ cãi cọ với một thổ dân không phải vì chuyện tán gái, mà bởi vì cô bé khi vào sân đã thố thuốc lá và con dao của anh ta.

Angielic nhớ lại những lời bá tước đã giải thích cho nàng hôm nào. Những người đi biển là những người tiết dục. Bản thân mình có thể sống một thời gian dài không cần đàn bà những lúc cần thiết. Giôphray đờ Perắc biết chọn những người ông đem theo. Còn họ theo ông bởi vì ông đã hứa cho họ vàng. Phiêu lưu và tiền đồ hấp dẫn họ thay cho khoái lạc. Đàn bà cũng chỉ là một chiến lợi phẩm. Bây giờ chiến lợi phẩm chưa có thì ta phải đợi sau. Một mối ngờ vực bản năng rằng sự gắn bó tình cảm dễ dẫn ta vào vòng nô lệ đã giúp họ kiềm chế được nhục dục.

Và Angielic cũng nghĩ tới Nicôla Pêrôt. Anh chàng này đã để lại vợ con tại nhà ba năm nay để lang thang khắp các rừng núi và nếu có thể, thì trên cả trái đất này.

Trước khi tuyết rơi một thời gian, anh ta đã ra đi về phía Nam để cố tới được một trạm vắt sữa nhỏ của một người Hà Lan ở cửa sông Kennôbéc để đem về những thực phẩm cần thiết như muối, đường, bột và một ít dầu.

Cuối cùng, người tỏ ra cần mẫn nhất trong việc đeo đuổi các bông hồng hoang dã, có ai ngờ, lại là ông Macôlê. Ông ta chạy qua chạy lại - bất kể thời tiết - giữa hai lán um khói của mình và lều các thổ dân. Ông già Macôlê này thật là một gã si tình! Ông ta cũng thích ngồi bên đồng lửa của những người thổ dân để

chuyện trò với họ.

Thủ lĩnh của bộ tộc này đồng thời cũng là một phù thủy. Ông ta đem tới cho Angielic rễ cây, cỏ và nhựa cây. Phút sợ hãi qua đi lúc nàng chợt thấy ông ta ở phía sau mình, cánh tay giơ cao tỏ dấu hiệu hòa bình đầy lông lá như tay gấu, giờ đây họ thành những người bạn tốt của nhau. Nàng bắt đầu nói chuyện với ông ta bằng tiếng địa phương và rất hãnh diện vì mọi người vẫn nói các thổ ngữ rất khó học. Các nhà truyền giáo ở Pháp nói rằng phải mất hàng năm, còn chính những người hay đi rừng thì hình như không khuyên những người mới tới lao vào học tiếng, họ giải thích rằng phải ở xứ này thì mới nói được. Nhưng Giôphray đờ Perác đã quen thuộc với những thứ tiếng này rất nhanh và ông đã giải thích cho Angielic rằng xem ra thì có vẻ khó, nhưng thực sự chỉ cần tinh ý một chút thì rất dễ nhớ. Về phần ông, ông đã nhận ra rất nhanh rằng đa số thổ dân ở gần họ đều nói cùng một thứ ngôn ngữ, có thể là gốc ngữ của thổ dân Inca hoặc Quichua ở Pêru. Vì thế mà anh thợ mỏ người lai đã hiểu ngay được khi mới tới vùng Bắc Mỹ này.

Tiếng Irôqua, Angôngcanh, Uyrông và Abênaki đều giống nhau, chỉ có dấu và ngữ điệu là khác và một vài từ hay dùng như nước, trẻ con hoặc có thể chỉ là do các thổ dân của từng bộ lạc đưa thêm vào các nghĩa khác nhau cho một từ. Ví dụ như nước có thể chỉ cả nguồn nước, dạng nước hoặc khi nói về trẻ con: trẻ, bé, con trai...

Để làm người khác hiểu mình, từ gốc cũng không nhiều lắm. Cho nên với khoảng năm trăm từ cơ bản là ta có thể xoay xỏa trong mọi hoàn cảnh.

Có được chiếc chìa khóa chông trao, Angielic ngạc nhiên thấy mình tiến bộ rất nhanh.

Tất nhiên là nàng vẫn mắc lỗi trong khi nói và điều đó làm cho thổ dân rất khoái chí. Họ cười đến vỡ bụng mỗi khi nàng nói sai. Thoạt đầu phải nghe thật nhiều. Như vậy, sẽ nhớ được dấu và ngữ điệu. Đặc biệt là cách phát âm bằng họng mà các cơ trên mặt không hề bị ảnh hưởng, điều làm các thổ dân

có vẻ thân nhiên như không mỗi lần họ chửi rửa. Khi họ không nói gì cả thì ngược lại, họ tỏ ra rất sinh động, và có thể ngoác miệng ra cười bất cứ lúc nào. Dần dà, Angielic nắm được 16 âm nhưng giữa âm nọ với âm kia thì trường độ dài tới gấp bốn lần so với các âm trong các tiếng nói của châu Âu, hoặc đôi khi lại nhanh gấp đôi. Cho nên nhịp thời gian để phát ra một từ phải chịu tám lần biến tấu so với khi nói tiếng Pháp hoặc tiếng Anh và chính điều đó gây ra những sắc thái phân biệt nhỏ.

Nhưng, trong khi chờ đợi mức hoàn hảo, ai ai ở Vapaxu cũng học tiếng và cứ ai khá thì giúp những người đuối hơn. Vì vậy, Angielic tha hồ xoay xỏa với ông thủ lĩnh già của những người câu hải ly. Ít ra, hoặc vì không để ý, hoặc dễ dãi, ông ta không vụn vặt nàng về những lỗi ngữ âm và nàng dám bàn luận với ông ta, điều này làm Giôphrây đờ Perác buồn cười khi bất chợt gặp vợ đang tranh luận với ông thổ dân da đỏ đầy lông lá này.

Sự lanh lợi, yêu đời, lòng dũng cảm và nói chung các đức tính của nàng đều làm bá tước rất đổi hài lòng. Và bây giờ đến lượt ông hay để ý đến nàng.

Lúc đầu bá tước đã nghĩ "tất cả đều tùy thuộc vào cô ấy", Vapaxu, đó là sự thật. Và ông đã hân hoan nhận thấy nàng đã tập hợp được quanh mình lũ người ma cà bông, đầy hãnh thù, dù thế nào đi chăng nữa; những người này từ nay trở đi sẵn sàng tôn sùng nàng như một người mẹ, người chị, người bạn, một bà hoàng.

Một buổi tối, Giôphrây đờ Perác nhờ nàng gọi hộ cô Envia để ông gặp riêng trong căn phòng chật hẹp của họ, có nàng cùng dự. Vì không có chỗ nào cách biệt hẳn để tránh những đôi tai tò mò nên những lúc cần gặp riêng ai, bá tước đều gọi tới đây. Căn phòng được mang danh "văn phòng của thuyền trưởng ở phía đuôi tàu" và phải trèo lên mấy bậc lại càng làm tăng cảm giác đó.

Đồ đạc trong buồng có chiếc ghế bành trông thô nhưng được phủ lông thú. Bá tước ngồi ở đó. Người được gọi tới thường phải đứng, đầu gần chạm trần dù không phải loại cao lắm.

Khi cuộc gặp là thân mật, bá tước cho người đó ngồi trên một hòn đá của lò sưởi, trước mặt ông, và gọi đem bia và hai chiếc cốc tới.

Thường thì cứ sau bữa ăn tối, ông lại lui vào đây với một người nào đó. Đàn ông thì thích những cuộc gặp riêng, tách hẳn khỏi đám đông. Họ có thể thanh minh, phàn nàn với chủ của họ hoặc nghe những lời chỉ dẫn giúp đầu óc họ sáng suốt hơn.

Vì thế mà lòng tràn đầy xúc động, cô Envia run run trèo năm bậc lên "văn phòng"

Có Angielic ở đó cô cũng yên tâm hơn, song cô lại tự dẫn vật bởi cái tính thận trọng và lúc nào cũng cảm thấy có lỗi của mình.

Cánh cửa nặng nề đã đóng lại. Tiếng ồn ở phòng chính giảm hẳn đi. Trong căn buồng kín, chỉ nghe thấy tiếng củi nổ lách tách và đôi khi, tiếng cành thông bị gió gạt xuống nóc nhà ở bên ngoài.

Bá tước ngồi xuống. Người thiếu phụ trẻ đứng và Angielic ở phía sau thấy đôi vai hẹp của cô ta so lại, chiếc váy mảnh cúi về phía trước. Cô ta không biết phải xử sự ra sao trước con mắt nghiêm nghị đang nhìn cô ta từ đầu đến chân, trong khi miệng bá tước đang mím một nụ cười độ lượng. Ông biết thể hiện qua ánh mắt sự quan tâm nồng nhiệt có thể làm mềm lòng kỳ người đàn bà nào.

- Cô Envia, cô gái xinh đẹp của ta - Ông cất tiếng nói êm ái - Hãy thật bình tĩnh nghe ta nói đây.

- Tôi đã phạm lỗi làm nào chẳng, thưa bá tước? - Envia lắp bắp nói, tay vịn vẹo chiếc tạp dề.

- Ta nói rằng cô hãy bình tĩnh và đừng sợ hãi khi nghe ta nói... Cứ yên tâm! Ta chỉ có thể khen cô về cái nét tận tụy của cô mà thôi. Nhưng cô cũng có trách nhiệm trong một vụ khá trầm trọng đấy.

- Tôi ư, thưa ngài? Trời!

- Đúng thế, cô đấy, mặc dù cô rất tế nhị, khiêm nhường, nhưng cô lại có đôi mắt đẹp hiền hậu và đôi má hồng.

Mỗi lúc một

cuồng, Envia nhìn bá tước không hiểu ông định nói gì

- Ta để ý thấy có một người trong đám đàn ông đang tán tỉnh cô. Hãy nói thật cho ta hay sự chú ý đó có làm phiền cô không, cô có muốn cho nó chấm dứt đi không hoặc giả anh ta có đi quá xa trong cách thể hiện tình cảm đối với cô không.. ?

- Ở đây, trong trại này, chỉ có ba người phụ nữ và chỉ duy nhất có cô là không có chồng. Ta đã ra những quy định chặt chẽ về những chuyện có liên quan tới cô, vì thế ta cần phải biết xem kỷ luật có được tôn trọng hay không. Hãy trả lời đi! Cô có thấy những người đàn ông vây quanh cô có làm phiền cô không? Cô biết là ta định nói đến ai chứ?

Lần này cô gái cúi đầu, đỏ mặt và gật đầu công nhận.

- Octavơ Malaprađơ - bá tước nói.

Im lặng một lúc, đủ thời gian để gợi nhớ người đầu bếp, dáng vẻ dễ ưa và nụ cười lễ phép của anh, bá tước rút từ túi áo chèn ra một chiếc thuốc may mắn còn sót lại, cúi xuống lò sưởi và châm lửa.

Rồi ông ngả người ra phía sau, hít một hơi nhẹ và nhẹ nhàng tiếp tục:

- Nếu anh ta phá quy định đó thì sẽ bị treo cổ.

Envia kêu lên và ôm lấy mặt:

- Treo cổ! Ôi, thưa bá tước! Đừng, tội nghiệp anh ấy. Ôi! Không phải vì chuyện đó đâu. Không phải vì tôi đâu. Tôi không xứng đáng với anh ấy...

- Trong lĩnh vực

này đàn bà là Thượng đế. Cô không biết điều đó sao, cô gái xinh đẹp? - Bá tước day lại.

- Không, thưa ngài, tôi không hề hay biết điều đó - Cô gái ngây thơ trả lời.

Toàn thân cô run lên, song nỗi khiếp sợ cho số phận của Octavơ Malaprađơ đã cho cô sức mạnh để tập trung mọi ý nghĩ và bảo vệ con người mà tính mạng đang bị đe dọa.

- Thưa bá tước, tôi xin thề, tôi xin cam đoan với ngài rằng chưa bao giờ anh ấy có một cử chỉ gì không phải làm cho tôi phải đỏ mặt. Duy có điều tôi cảm thấy rất rõ .. rằng... rằng anh ấy...

- Cô yêu anh ta?

Đó không hẳn là một câu hỏi. Cô gái im bật, hoảng sợ nhìn quanh.

- Không, tôi... tôi không biết.

- Chồng cô mới mất được ba tháng nay, ở Gunxbôrô.

Envia nhìn bá tước, kinh ngạc.

- Chồng tôi?

- Cô có yêu anh ta không?

Ánh mắt xoi mói, sắc sảo của ông dồn thúc cô, phanh phui tâm hồn cô, bám riết vào đôi mắt ngây thơ của cô hòng buộc cô phải nhìn thẳng vào mắt ông.

- Cô có yêu anh ta chứ? Anh chồng cũ của cô ấy?

- Vâng.. có. Nghĩa là.. tôi.. tôi cũng không biết nữa.

Một lần nữa, bá tước đưa mắt qua nơi khác, tiếp tục hút thuốc, im lặng. Cô gái đứng bất động, thoi không run nữa, nhìn chăm chăm vào ông, tay thõng xuống.

Bá tước bình tĩnh nói tiếp:

- Octavo Malaprađơ vừa tới nói

cho tôi biết rằng anh ta yêu cô. Biết là chẳng sớm thì muộn, ta cũng sẽ đoán ra nên anh ta đã đến đây trước tâm sự với ta.. Rồi anh ta nhờ ta nói lại cho cô nghe về bản thân và quá khứ của anh ấy.

"Cách đây năm năm ở thành phố Boocđô nơi anh ta là chủ một khách sạn có tiếng, Malaprađơ đã giết vợ và tình nhân của mẹ ta sau khi bắt gặp hai người ngủ với nhau. Và sau đó, không biết làm thế nào để tránh mọi hậu quả vì đã giết cả hai người, anh ta đã chặt vụn hai thi thể, đốt đi một phần và vứt chỗ còn lại ra bãi rác"...

Angielic phải cắn môi để ghìm một tiếng kêu, còn Envia thì lão đảo, dường như bị sét đánh. Perác vẫn tiếp tục hút thuốc và tò mò theo dõi cô gái.

- Sau đó anh ta chờ một thời gian - Ông tiếp tục - Rồi trốn sang Tây Ban Nha. Ở đó, anh ta đã đến gặp ta và được ta thu nhận.

Im lặng kéo dài.

Đột nhiên cô gái người La Rôsen bừng tỉnh, cô đứng thẳng người và như nhìn vào cái gì đó vô hình.

- Thừa ngại bá tước - Cuối cùng cô gái nói bằng một giọng chắc hơn, rõ ràng hơn, như không phải là giọng của chính cô - Mong ngài thứ lỗi cho nếu như ngài thấy tôi ít tỏ ra xúc động. Nhưng tôi vừa mới nghĩ ra rằng anh ấy giết người là do điên lên vì ghen, vì đột ngột nữa và sau đó, lúc chỉ còn một mình anh ấy hoảng sợ trước sự việc khủng khiếp

đó và không biết thoát ra bằng cách nào. Anh ấy đã hành động như vậy để tự cứu mình. Trong cuộc đời của anh ấy điều xảy ra đó hoàn toàn chỉ như là một tai họa, một nỗi bất hạnh, một lỗi lầm bất đắc dĩ - Cô thở mạnh - Nhưng lỗi lầm của anh ấy không ngăn được tôi yêu anh ấy - Cô dần giọng - Những điều Ngài vừa nói đã làm cho tôi thấy rõ tình cảm của mình. Những câu Ngài hỏi đã giúp tôi nhìn thấy mọi suy nghĩ của mình. Vâng, tôi cũng có quý mến người chồng đã mất... chắc là thế... bởi vì tôi đã lấy anh ta... ngày xưa.. Nhưng hoàn toàn không giống như tình cảm tôi được biết bây giờ, tình cảm đôi với anh ấy. Mọi người muốn nghĩ và nói về tôi như thế nào cũng được. Còn tôi, tôi cảm thấy anh ấy vẫn cứ là người tốt, thẳng thắn và tế nhị bất chấp các chuyện đã xảy ra. Giờ đây, tôi hiểu anh ấy khá rõ và tin chắc rằng anh ấy chỉ là một con người bất hạnh.

Cô im bật, rồi giọng mơ màng:

- Anh ấy đã dìu tôi suốt chặng đường, trong bão lốc, rồi buổi đêm, khi chúng ta tới được Vapaxu... Tôi không khi nào quên được..

Giôphrây chờ Perác nhìn cô gái, ánh mắt nhân hậu.

- Khá lắm, khá lắm - Ông nói - Ta đã biết trước thế nào cô cũng sẽ trả lời như vậy. Tâm hồn cô mạnh mẽ, cô gái ạ, và trái tim cô thực sự cao cả. Cô đã giữ được đầu óc tỉnh táo, không để cơn sóc dễ hiểu kia

làm cho choáng váng. Cô hiểu là sự việc đó không có ý nghĩa gì trong trường hợp cụ thể này. Đúng, Malaprađo là một chàng trai vững vàng, dũng cảm và có năng lực... Cái mà cô gọi là tai họa ấy đã để lại dấu ấn trong cuộc đời anh ta, giúp anh ta chín chắn hơn và đem lại một tầm vóc mới cho cuộc sống vốn đã tẻ nhạt, dù rằng anh ta có thành công trong nghề chủ khách sạn đi nữa. Lẽ ra anh ta đã trở thành đồ bỏ đi sau khi đã mất mát tất cả, nhưng anh ta đã sống, đã cố nối lại những sợi dây bị đứt của cuộc đời mình. Nhiều người cho rằng luật pháp như vậy là không nghiêm và ta cũng phải công nhận. Song mặt khác, các nạn nhân đó cũng chẳng phải là loại hay hóm gì, ta chưa bao giờ làm gì để anh ta phải dằn vặt bản thân, tìm cách chuộc lại lỗi lầm đó. Tự nó sẽ đến, mỗi ngày, bằng những kỷ niệm. Ngược lại, ta tìm cách động viên anh ta trở thành người như cô biết, một người đàn ông tốt bụng, tinh tế, nhưng cương quyết và sáng suốt. Đó là những đức tính trước đây anh ta thiếu. Anh ta sẽ rất yêu cô, ta tin là như vậy.

Tay chấp lại, người thiếu phụ trẻ như nuốt từng lời của bá tước.

- Hãy nghe ta nói tiếp đây. Ta sẽ chu cấp sao cho buổi đầu chung sống của các bạn được dễ dàng. Anh ta sẽ được hưởng một phần đáng kể trong số vàng khai thác được ở mỏ Hồ Bạc. Ngoài ra, ta còn tặng riêng anh ta một khoản tiền đủ để mở một quán ăn, một phòng ăn hay một quán rượu ở vùng nào anh ta muốn, ở Tân Anh quốc hay ở ngay Tây Ban Nha, tùy. Chúng ta sẽ chăm sóc tới việc giáo dục hai đứa con trai đầu tiên của các bạn để sau này chúng lập thân được dễ dàng.

- Ôi, đội ơn bá tước - Cô gái kêu lên - Ôi! Biết nói với ngài thế nào đây... Ôi, bá tước, cầu Chúa phù hộ... Cô lết đến gần ông, khuôn mặt đầm nước mắt.

"Chàng thật tuyệt vời. Angielic thâm nghĩ. Chàng mà muốn thì tất cả đàn bà trên thế gian này đều sẽ quỳ xuống dưới chân chàng. Dù vẫn yêu người khác, cô gái này chắc sẵn sàng hiến thân cho chàng vì lòng tôn kính và biết ơn. Đúng là quyền vương giả..."

Giôphrây đỡ Perác nhẹ nhàng cúi xuống bên người thiếu phụ đang sụp dưới chân ông. Ông buộc nàng ngẩng đầu lên và nhìn sâu vào đôi mắt nhòa lệ, tràn trề lòng biết ơn.

- Không nên khóc, cô bạn nhỏ ạ. Cô đã đau khổ, đã dũng cảm trước những thử thách bất công. Còn về người yêu của cô, ta biết, anh ta đã hối lỗi. Bây giờ anh ta đang cố làm lại tất cả. Cuộc sống rất độ lượng, độ lượng hơn con người nhiều. Nó thử thách con người nhưng cũng ban thưởng cho họ...

- Đúng như

vậy, ôi thưa bá tước, tôi hiểu... tôi hiểu ông định nói gì rồi ạ.

Cô nói bằng một giọng nức nở.

- Khi còn ở La Rôsen, tôi chỉ là một phụ nữ tầm thường. Tôi chẳng nghĩ ngợi gì cả. Giờ đây nhìn lại, tôi thấy mình sống mà như không. Thưa bá tước, ngài đã bảo ban tôi và bây giờ tôi đã trở thành người khác. Tôi đã hiểu thêm bao nhiêu thứ từ khi... từ khi, tôi sống giữa những người của ông bà - Cô then thùng nói - Ôi! Tôi yêu Vapaxu làm sao, tôi yêu căn nhà của ngài biết chừng nào, thưa bá tước! Chúng tôi sẽ không đi đâu cả. Không bao giờ! Chúng tôi, anh ấy và tôi sẽ ở lại đây để phụng sự ngài...

Bá tước ngăn cô lại bằng một động tác dứt khoát.

- Hãy bình tĩnh lại cô gái. Tôi này thì đã quá muộn rồi, cô chưa thể dự định được điều gì. Bây giờ cô phải nghĩ đi. Thử thách vừa rồi đã làm cô bàng hoàng, căng thẳng. Lau nước mắt đi, không nên để cho anh ta thấy cô khóc, nếu không anh ta sẽ tưởng bị cô khước từ và đi tự tử bằng một phát súng trước khi tôi kịp báo để anh ấy yên tâm. Dân Boocđô tính bốc đồng lắm... Đương nhiên, khuyên cô chưa nên trả lời anh ta hôm nay vội. Hãy về buồng của cô. Nên để đêm tối làm cho quyết định của cô thêm chín chắn. Đối với anh ta cũng vậy, một đêm suy ngẫm và ngờ vực

cũng không phải là thừa. Anh ta sẽ hiểu rõ hơn tình cảm của mình. Ta sẽ chỉ báo cho anh ta biết rằng cô muốn được suy nghĩ thêm thôi.

Người thiếu phụ nghe ông nói gật đầu. Ông nói tiếp:

- Sau đó, ta yêu cầu hai người tiếp tục sống như cũ, bề ngoài chỉ như những người bạn. Chúng ta sắp vào

giữa mùa đông. Không phải mùa của tình ái. Chúng ta phải vượt qua giai đoạn khó khăn này và phải sống, tinh thần phải lành mạnh. Cô hiểu ý ta chứ?

Cô gái cúi đầu, trầm tư.

- Khi mùa xuân tới, chúng ta sẽ xuống Gunxbôro và ở đó, một mục sư sẽ làm lễ đính hôn cho các bạn.. hoặc một linh mục, tùy các bạn.

- Ôi đúng rồi. Tôn là giáo đồ Tin lành, còn anh ấy lại thuộc giáo hội La Mã, cô kêu lên sợ hãi.

- Nếu bây giờ cô mới để ý đến chuyện đó thì ta nghĩ là hố ngăn giữa hai người dễ lấp được thôi. Bình yên! Xin hãy cho bình yên trên trái đất này, cho những tấm lòng thành thật... Đó là câu nói liên quan đến mọi người trong chúng ta. Thôi, chào cô!

Angielic tiễn cô gái ra tận cửa phòng và trước khi quay vào nàng đã ôm hôn cô.

Đa số đàn ông đã rút lui về sau tấm ri đô bằng da khâu lại, ngăn phòng ngủ của họ thành hai.

Khi đi ngang qua căn phòng đó, nàng nghe thấy tiếng nôi xoong loảng xoảng và nhận ra rằng anh đầu bếp tội nghiệp Malaprađơ đã đánh rơi chúng. Mặt tái mét, anh

ta nhìn nàng như con chó săn bị thương. Angielic cảm thấy thương hại và tiến gần lại anh ta, nàng thì thầm rất nhanh. Cô ấy yêu anh đấy.

Chương 13:

Hôm sau, Envia tự đến tìm Malaprađơ. Bầu trời hôm đó thật là đẹp, họ cùng nhau đi xuống phía bờ hồ và đi dạo rất lâu trên con đường dọc bờ. Khi trở lại, nom họ rạng rỡ hẳn lên, tay trong tay.

Một đám ăn hỏi được tổ chức cho họ một cách lịch sự. Đám bạn bè xúm vào trêu ghẹo anh chàng đầu bếp, song có câu nào hơi tếu quá thì họ tránh không để phụ nữa nghe thấy. Nom anh ta khác hẳn và hạnh phúc của họ làm mọi người đều vui mừng.

Tuy vậy, Angielic mãi không quên được những điều Perắc kể về anh đầu bếp. Chắc hẳn là nàng bị xáo động hơn Envia, có lẽ vì nàng không còn thơ ngây như cô ấy. Điều đó làm nàng nghĩ lại những kỷ niệm bản thủ của chính mình. Tối đó, bên bếp lò sưởi trong căn phòng nhỏ, nàng không thể dứt ra được câu chuyện đó. Đôi tình nhân bị chặt vụn dưới con dao anh đầu bếp. Những bàn tay nhớp nhúa máu, nổi sọ hãi, mồ hôi toát ra trên trán, sự cô độc của một con thú cùng đường... Angielic tự lự.

Những con dao quắm vung xuống cổ những kẻ đang ngủ say, cái thủ cấp xấu xí gớm ghiếc của kẻ mà nàng muốn trả thù đã được một nông dân túm tóc mang lại, rồi máu chảy ra, dòng máu mà nàng đã muốn rửa một cách đăm mê những ngón tay ngà của mình trong đó. Mới cảm thù, sự vùng lên của con thú vừa tàn bạo vừa khủng khiếp, tính đê hèn của con người lê lét trong vũng bùn trụ lạc và hư hỏng, tất cả những cái đó, nàng đã xung tội trước linh mục trưởng tu viện Nion và ông ta đã cầu xin Chúa xá tội cho nàng.

Nhưng còn dấu vết, còn cái ấn triện đau thương của những lúc như vậy, làm sao có thể xóa được? Nghiêng khuôn mặt thanh tú về phía đồng lửa, nàng vẫn có cảm giác rợn người, một cảm giác buồn nôn. Nàng rất thông cảm với Malaprađơ nhất là về lúc sau thấy sự khiếp hãi không tên đang chờ mình bị chấn động ghê gớm như một cái cây trong cơn bão, nổi khiếp hãi chính bản thân mình.

Nàng vút cúi vào lò cho tay đỡ run. Nàng cho rằng Envia rất dũng cảm. Cô gái có sự dũng cảm của những tâm hồn trong trắng, của nhữn cô gái "không biết gì"

Giôphrây đờ Perắc cũng trầm ngâm nghĩ về Envia "Bất người đàn bà theo đạo Tin lành nói ra không phải là điều dễ dàng. Nhưng với cô gái này thì có dễ hơn."

Và ông nhận thấy Angielic ngồi cách ông vài bước, sao bỗng tự lự xa vắng đến mức không nhận ra rằng ông đang ngắm nàng.

Nàng là người ít tâm sự nhất về

"những người đàn ông của nàng", "những thứ của nàng". Có quá nhiều bí ẩn trong nàng, vì thế không nên để nàng bị tổn thương. Cần phải chờ đợi tới lúc nàng tìm đến ông để mong được an ủi.

Angielic đến gần ông và áp trán vào đầu gối bá tước.

- Sao anh có thể lúc nào cũng bình tĩnh và không bao giờ sợ hãi như vậy được? - Nàng hỏi - Mọi người đều nói rằng dù có điều gì xảy ra đi nữa, không bao giờ anh cảm thấy đốn hèn, thấy chán ngán với chính bản thân mình... Ngay cả trước giàn thiêu hay sự tra tấn.. Anh làm thế nào mà được như vậy? Hay anh đã thành đàn ông ngay khi còn là một chú bé?

Thế là bá tước bèn kể cho nàng nghe những điều vừa thoáng hiện ra trong óc ông, rằng trong một thời gian nữa, họ còn phải chống chọi, không danh dự, không phẩm giá; trong thời kỳ này, con người dù mạnh hay yếu đều chỉ còn cách giấu mình, giả vờ tỏ ra phục tùng các thế lực đang ngự trị, hoặc phải chiến đấu đơn độc đến cùng. Thất bại cũng không có gì đáng ngạc nhiên cả. Còn sống thế này đã là được lắm rồi. Và vì nàng nói tới thời thơ ấu, bá tước nhớ lại ông đã thám thía, nổi khiếp hãi là thế nào từ rất sớm. Bởi vì khi mới được có ba tuổi, bọn lính Thiên chúa giáo đã rạch một nhát gươm vào mặt bá tước khi đó là một chú bé theo đạo Thiên chúa, và đẩy ông xuống từ cửa sổ của lâu đài đang bốc cháy. Chính lúc đó, trong ký ức non nớt thơ ngây của đứa bé, ông đã cảm thấy choáng váng kỳ lạ trước cái ác, vì chỉ trong có một lần mà ông phải chịu tất cả mọi nỗi sợ hãi. Sau đó thì không bao giờ ông cảm thấy nó nữa.

Sống sót sau trận đó, chú bé đã trở thành người lớn thực sự, nghĩa là, chú cảm thấy có thể đương đầu với bất cứ cái gì. Ông không ngại khi phải đối mặt với quái vật. A, ra là mi, nổi khiếp hãi! Ông sẽ nói với nó, ra là mi. Tàn sát! Mi là đây, là bộ mặt gớm ghiếc, nổi kinh hoàng của con người. Mi có thể đánh ta, song không thể làm ta run sợ...

Bá tước còn nói với nàng rằng không phải xấu hổ vì những yếu đuối trước những thử thách tàn khốc ập xuống nàng, bởi vì nàng chỉ là một người đàn bà, và nỗi đau khổ hành hạ nàng thực chất chỉ là do sự hèn hạ của lũ đàn ông vô lại, đã mất hết khả năng diu dặt và chở che phái yếu.

Đó là một mâu thuẫn muôn thuở: con người thì muốn sử dụng sức mạnh tàn bạo, còn các thế lực đương thời lại muốn chuốc lấy sự chống đối của những người thách thức nó, để bóp chết các bài học tư tưởng bằng sự ép buộc...

Như ông đây, mặc dù là phái mạnh, ông chẳng đã là nạn nhân đó sao? Bởi ý chí của một người không thể thắng được một liên kết mạnh mẽ. Cái gì cũng có thời của nó, đây là thời của dòng nước đục đang dâng lên không gì ngăn nổi...

- Thế kỷ của chúng ta đang bắt chập cả học thuyết thiên chúa giáo mà nó chủ xướng, đang chạy theo tham vọng ngự trị ngày càng tăng... Ngự trị bằng bất cứ giá nào, từ mọi phía đều cùng một tham vọng ấy: Cả Vua, cả Dân tộc và cả Nhà thờ... Chúng ta chưa ra khỏi thời kỳ này, và ai không muốn bị đè bẹp chỉ còn cách phải lên cai trị. Nhưng dưới những tảng đá nặng chồng chất này, tư tưởng vẫn còn, nó tự vạch ra con đường cho mình..

Ông vuốt ve chậm rãi vàng trán mịn màng của vợ. Mắt nhắm lại, nép vào hơi ấm và sức mạnh của ông, nàng nhớ lại câu nói của người thầy thuốc bé nhỏ, bạn chồng: Bá tước đờ Perắc là nhà bác học vĩ đại nhất thời đại mình và vì thế - Dù có ở đâu đi nữa - Ông cũng không thể thoát khỏi bị hành hình, "bởi vì thực tế là thời đại này không chấp nhận các bài học tư tưởng".

Chương 14:

Khi đã nằm dài bên nhau, Giôphrây đờ Perắc thích để ánh lửa tắt thật chậm trong căn phòng yên tĩnh, nơi chỉ còn nghe thấy tiếng thở gấp gấp trong yêu đương và tiếng lách tách của lò sưởi.

Trong ráng lửa hồng hoặc vàng, bá tước say sưa khám phá các đường lượn mềm mại trên người Angielic và làn

da tuyệt đẹp phẳng phất mùi thơm của nàng.

Và trời trở nên rất lạnh, buộc tay chàng phải lần tìm bí ẩn của tấm thân ngà dưới những lớp lông thú thì trong ánh lò mờ của căn phòng, chỉ còn thấy làn tóc vàng, vàng óng chảy dài, hệt như những sóng tảo lân tinh dưới biển, bồng bênh nhẹ nhàng và thơ mộng quanh khuôn mặt yêu kiều, cho nó một vẻ huyền bí trong buồng thả với ân ái.

Angielic là người đàn bà duy nhất làm bá tước không thể quên và không thể rời ra được. Ngay cả khi khoái cảm đã lên đến tột cùng, chàng vẫn không quên nàng. Điều đó làm chàng ngạc nhiên vì đã từng ôm bao nhiêu đàn bà trong tay, chàng đều rời họ khi dục vọng đã được thỏa mãn, chàng tìm kiếm những thú vui xác thịt của họ hơn là quan tâm đến tình cảm của họ, dù có phải nói dối họ bằng những lời phản đối dễ thương đi nữa.

Với Angielic, chàng không thể quên rằng đây chính là nàng, nàng mà chàng đang ôm ấp trong tay, nàng mà chàng có quyền làm cho lả đi, làm cho rung cảm đến ngây ngất: chàng không thể quên được rằng đây chính là tấm thân nàng mà chàng bắt phải quy thuận theo ý muốn của chàng, rằng đây chính là đôi môi kiều kỳ của nàng đã bị chàng chinh phục, giờ đang hé mở dưới môi chàng. Chàng không một phút nào quên được nàng. Chắc đó là do thói quen của bá tước có từ buổi yêu đương ban

đầu với nàng. Hồi ấy, nàng trẻ quá và mãnh liệt quá khiến chàng phải tỏ ra chú ý đến các phản ứng của nàng để thuận phục nàng. Nhưng hiệu lực của bùa yêu vẫn cứ kéo dài.

Có thể nói rằng tình dục ở Angielic bao giờ cũng gắn liền với điều gì đó bí ẩn và mang tính chất tinh thần, nó kích thích, theo đúng nghĩa đen của từ này, những cơn cuồng nhiệt trơ trẽn nhất mà tấm thân đẹp đẽ của nàng phô bày ra.

Đã có lúc trong tâm trạng nghi ngờ và ngạc nhiên, chàng tự hỏi rằng không biết có phải nàng đang trả lại cho chàng những cảm xúc say sưa ngây ngất của tuổi trẻ mà một người đàn ông từng trải như chàng đã quên mất bởi những vui thú xác thịt đơn thuần. Một mối lo âu, nghi ngờ, sự quan tâm tới người kia và từ đó có được khoái cảm thần tiên khi nhận thức được là cả hai người cùng trải qua một cảm xúc không gì cưỡng lại được, một cảm xúc diệu kỳ. Phút say sưa mê mẩn, là người quy thuận, phút buông thả không còn gìn giữ để rồi cả hai cùng mê đắm trong hương vị ngọt ngào của cái chết và cuộc sống vĩnh hằng!

Chỉ có nàng là biết cách ban phát cho chàng và bá tước sung sướng thấy nàng đoán được những khoái cảm của đàn ông. Chẳng một động tác nào nàng lại không biết làm - tay dừng lại - khi cần thiết. Và bản thân nàng, cả con người nàng cũng chìm xuống vực thẳm, mù quáng, không còn biết đến điều gì nữa, trong khi tay nàng, thân xác nàng, đôi môi nàng vẫn tiếp tục bám riết lấy chàng, biết rời ra hay dâng hiến, biết xiết chặt hay buông lơi, theo toàn bộ khoa học huyền bí mà nàng Evơ đã truyền lại cho các con gái của mình.

Chàng luôn luôn nghĩ tới nàng, bởi vì, trong khi chiếm đoạt được thân thể nàng, chàng không bao giờ dám chắc đã hoàn toàn có nàng, vẫn lo rằng lại tuột mất nàng lần nữa.

Bá tước hiểu rằng nơi nàng giờ đây không còn vẻ ngoan ngoãn thất thường của các thiếu nữ non trẻ, cái đó nàng đã vứt bỏ trong suốt chặng đường gian truân khi xa chàng và thay thế nó bằng tính độc lập sáng suốt, bằng ý thức của chính mình.

Trong tình yêu, nàng đã từng nếm trải những ngày hạnh phúc và cả những lúc khổ đau. Những ngày mà, chỉ cần thấy nét rạng rỡ trong nụ cười của nàng, bá tước đoán rằng có thể đến được với nàng, và còn những ngày khác, dù cách cư xử bề ngoài của nàng không có gì thay đổi, bá tước vẫn cảm thấy trong nàng có cái gì đó như chối từ, như sự xa cách.

Và vì vậy, mỗi buổi tối ông thích thú tìm cách làm biến đổi trạng thái khó tính trong nàng, tìm cách sưởi ấm tâm hồn nàng, kích thích ngọn lửa âm ỉ trong nàng.

Thường thì ông tôn trọng khi nàng không muốn, đó là nhu cầu tự nhiên của đàn bà, họ muốn tách ra, muốn tránh xa đàn ông, thường là do mệt mỏi trong người nhưng đôi khi, cũng do họ nghe theo những mệnh lệnh vô hình, những đảo lộn sắp xảy ra như sắp có bão, sắp có gió lốc hay nguy hiểm chẳng hạn, tóm lại tất cả những thứ đòi hỏi người bắt được tín hiệu của chúng phải chú tâm vào đó và phải có thái độ cảnh giác. Những lúc đó, ông để nàng ngủ yên, giấc ngủ sẽ làm tan đi những kích động và trong đêm, cái gì đó sẽ thay đổi trong nàng hoặc bên ngoài, ông cũng không biết nữa, và lúc tỉnh dậy, nàng đã trở thành khác hẳn. Và chính nàng sẽ lại tự đến với ông.

Rạng sáng, trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, vào những giờ không rõ rệt, chuẩn bị chuyển sang ngày, thường đem đến cho Angielic những cảm xúc táo bạo. Nàng phấn chấn hơn, bớt lo âu hơn.

Quyến rũ và mơn trớn, nàng trườn sát tới bên bá tước. Ông thấy gần mặt mình ánh mắt xanh sâu thẳm của nàng và đôi môi nàng cười để lộ hàm răng trắng bóng trong chạng vạng ánh bình minh. Bá tước cảm thấy xòa xuống người mình làn tóc ấm áp mềm như lụa của nàng và đôi môi nàng hôn như mưa lên khắp người ông.

Với khoa học của các nô lệ đông phương luôn luôn tránh không làm cho các lãnh chúa và các ông chủ của họ phải mệt nhọc, nàng đưa ông tới trạng thái kích thích mà ông không sao cưỡng lại được.

- Có phải bà đã học được bao nhiêu cách như vậy trong cung của Mulay Ixmai phải không, thừa phụ nhân? Bà muốn làm tôi quên đi những cung nữ đã hầu hạ tôi ngày xưa chăng?

- Vâng, em biết họ đã làm như thế nào... Mong quốc vương của em hãy cứ tin vào em.

Nàng nồng nhiệt hôn môi chàng, đôi mắt chàng, hôn khắp khuôn mặt yêu quý này, còn chàng, hoàn toàn nhượng bộ, chàng phó thác cho nàng, mặc nàng trở tòi kích động khoái cảm nơi ông.

- Bà đúng là một bạn tình lý tưởng đây, bà tu viện trưởng của ta ạ! - Chàng nói tiếp với nàng.

Chàng vuốt ve đôi hông mềm mại của vợ, xiết chặt vào mình, làm nàng vùng vẫy trên người chàng, hoảng hốt, còn chàng thì ngắm không chán mắt tấm thân đẹp nuột dưới tay mình. Đôi mắt lim dim để lọt vào một tia sáng huyền ảo. Từ cái miệng duyên dáng hé mở thốt ra tiếng thở nhẹ, gấp gáp.

Đúng là như trong một hiện tượng thoát xác êm dịu. Nàng thở hắt ra, bỏ rơi ông để đi tới một nơi xa lạ, và ngay cả sự rời xa này đối với ông cũng là

biểu hiện của lòng kính trọng.

Bá tước vui sướng được thấy nàng trong cơn mê đến cùng cực. Đó là người đàn bà tái sinh từ đông giá, từ cuộc sống khổ cực của trại hang, từ những đêm băng lạnh lẽo, người đàn bà sống sót từ cuộc hành trình ở bên bờ cuộc sống, cuộc sống ở Bắc Mỹ với nạn đói và cái rét, với các mối nguy cơ ngấm ngấm bay lượn trên đầu. Người đàn bà này dù sao cũng là người đàn bà do ông tạo ra.

Sẽ tới một ngày, quá khứ khổ đau không còn để lại một vết tích nào nữa.

Ông quay lại với nàng, âu yếm nàng. Và lúc khoái cảm đã tràn ngập trong nàng, cảm giác lâng lâng biết ơn trào lên đôi môi, nàng thì thầm bên ông: "Ôi, anh yêu của em, ông chủ của em... Chỉ có anh mà thôi!.."

Cách đây không lâu lắm, vào một đêm mưa gió, trên tàu Gunxbô rô, nàng cũng đã run rẩy trao thân cho chàng. Phút nghỉ ngơi từ đêm ở đuy Plexi đã tới và chẳng có gì khủng khiếp xảy ra cả. Chỉ có hương vị mơ màng bất tận được con tàu ru êm mang nàng đi trên đôi cánh của hạnh phúc hồi sinh.

Ở đây, là đêm của rừng núi và giông giá, mùi nhựa cây thơm của chiếc giường dân dã.

Lại một giấc mơ màng, về sự im lặng nặng nề, thỉnh thoảng bị khuấy

động vì một vài tiếng hú của sói và cáo. Một khoảnh khắc được sống ngoài thời gian. Một chuyến du ngoạn êm đềm. Một giấc mơ của con người được trú trong một góc hang để ngủ trong hơi ấm của tình yêu.

Đã có lúc tỉnh dậy, nàng không dám thở mạnh để tận hưởng cảm giác tuyệt vời của lòng biết ơn. Bá tước đã không cho nàng được lâu dài và ngôi nhà mà chàng mong ước. Nhưng đã có chiếc giường. Chiếc giường!

Ban đêm!

Ngày xưa, hồi còn ở Tuludơ, họ chỉ ngủ với nhau ban ngày. Họ đã có cả ngày dài để yêu nhau, có những giấc ngủ trưa muộn màng tuyệt diệu. Còn ở đây, trong cuộc sống dân dã và hoang dại này, y như những dân quê lam lũ, những người khốn khó, họ chỉ còn có ban đêm.

Nàng yên tâm khi có bên cạnh sức mạnh trầm tĩnh của chàng. Đôi khi, tỉnh dậy, nàng thấy chồng ngủ, vẫn sống trước mặt nàng. Nàng thèm có được tính chai lỳ của đàn ông, nó làm cho chồng nàng bình tĩnh, trong khi đàn bà thì mang trong mình tất cả trí tưởng tượng, những xung động của các vì sao, những thế giới xa lạ.

Than đang đỏ rực trong lò, hắt ánh sáng yếu ớt lên các rầm nhà.

Angielic không trông thấy gì cả nhưng nàng nghe hơi thở đều đều của Perác bên mình với cảm giác say sưa.

Mọi nỗi niềm thương nhớ, những cuộc lang thang trên đường đời của nàng đã qui tụ cả về chàng. Và đó là chồng nàng, chàng sẽ không bao giờ xa nàng nữa!

Angielic thò tay chạm vào người chồng, nhận ra ông và thấy xót xa vì chồng gầy gò và chai sạn. Và bằng một động tác vô thức, bá tước kéo nàng trong giấc ngủ, ôm vợ sát vào thân thể cường tráng đầy sẹo của mình. Những vết sẹo, khắp người ông chỗ nào cũng có, và nàng sờ lên chúng. Không biết bao nhiêu lần, cuộc đời của con người này đã bị đe dọa và da thịt chàng đã bị hành hạ. Từ những giờ khốc liệt đó, chỉ còn lại những dấu vết hằn trên thân thể mà không bao giờ bá tước bận tâm đến. Nhiều vết sẹo đã biến mất.

- Có một lần anh nói rằng mỗi một vết là mang tên một lý do mà vì nó anh đã phải đổ máu..

- Nói chính xác hơn thì đó là chữ ký của những kẻ thù của anh, vừa nhiều vừa đa dạng, Loại vết thương hèn

hạ nhất ư? Đó là do tên đao phủ của Đức vua. Hắn đã kéo dài một cái chân khốn khổ của anh ra và làm cho nó trở nên nhanh nhẹn, song hắn đã để lại trong gân ở cánh tay trái anh sự khó chịu mà thỉnh thoảng anh cảm thấy, nhất là lúc bắn. Còn loại đẹp đẽ nhất ư?

Đó là những vết trong các cuộc đấu gươm hoặc các trận đánh ở ngoài Địa Trung Hải. Ở đó, người ta sử dụng thanh đoản gươm và đó là một vũ khí để lại những vết thẳng và rộng. Còn lỗ sâu ở bên sườn ư? Đó là vết đạn ở vùng biển Caraip, của quân Tây Ban Nha hay quân Pháp, anh cũng chẳng biết nữa. Vết mới nhất, ở chỗ này này, trên trán ấy, mà em đã chăm chú bằng đôi tay đẹp của mình là do một tên Abênaki, được Tân Pháp quốc trang bị cho. Có thể đó là vết đầu tiên của một loại các vết khác.

- Đừng nói nữa, anh yêu! Anh làm em phát sợ.

- Còn em, người đẹp của anh, nữ tướng của anh, hãy cho anh xem các chiến tích của em đi nào.

Nhưng Angielic đã kéo vội chân lên người và chui vào những lớp lông thú để trốn.

- Không bao giờ, những vết sẹo của đàn ông là những dấu tích vẻ vang, làm tăng uy tín của họ và nói lên những chiến công của họ. Còn ở đàn bà, nó chỉ là những lỗi lầm, những vụng về, những dấu ấn của những cuộc sống hằn trên thân thể họ, là dấu hiệu nói rằng họ đã đi chúi đầu vào những chỗ chẳng còn biết làm thế nào để thoát ra.. Chỗ suy sút...

- Đưa đây cho anh xem!

Không, chỉ có vết nung của dấu hoa huệ mà thôi.

Một đêm, chàng đã tóm được cổ chân thanh tú của Angielic và quay ra phía ánh sáng, nhìn thấy vết tím chỗ bị thương trong cuộc chạy trốn ở Maroc.

Nàng đành phải kể lại tất cả. Chuyện đó xảy ra tại một sa mạc. Một con rắn đã nài. Côlanh Paturen đã lấy dao nạo thịt ra và đốt vết thương... Một phẫu thuật rùng rợn, và nàng đã ngất xỉu. Sau đó!... vậy là sau đó Côlanh đã phải cõng nàng đi trong nhiều ngày đường. Chỉ còn có họ sống sót. Những người bạn khác cùng đi đều bị chết hết trên đường.

Nàng chỉ nhắc lại qua loa kỷ niệm với Côlanh Pature. Giá mà Giôphrây có thể biết được nhỉ! Nhưng chắc chắn là bá tước biết. Ông xiết chặt nàng vào người và chăm chú quan sát nàng, làm cho nàng thấy sợ.

Đương nhiên, nếu việc kể lại đoạn đời lênh đênh được mỗi tình giản dị mà mê hoặc của anh chàng người Noocmãng đi làm cho bừng sáng lên trong nỗi khổ đau của nàng có còn đến bây giờ đi nữa thì nàng cũng không thể hiểu được tại sao nàng đã hiến thân cho anh ta.

Giờ đây, khi nhớ lại những kỷ niệm xa xưa với những người tình cũ, nàng cảm thấy tất cả những thú vui nàng biết trong vòng tay họ đều không có gì là đáng giá. Chỉ là những phút giây dễ chịu đơn thuần. So với những cảm giác mới đây, nàng thấy những cảm giác ngày xưa đều không trọn vẹn.

Cứ mỗi lần có một

khoái cảm mới mẻ trong vòng tay chồng, nàng lại không biết gán cho nó thứ quyền lực nào. Cứ mỗi lần, nàng lại tự khám phá ra một con người mới mẻ trong nàng đầy thổ lộ, làm nàng sững sờ, choáng váng, ngây ngất. Những lúc ấy, nàng cảm thấy hạnh phúc ngấm vào từng đường gân thớ thịt của mình. Trong nàng, pha trộn cảm xúc mãnh liệt với sự uể oải và khoái cảm khi đó giống như một bài ca chói buốt, kéo dài và dữ dội. Tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn, nàng lại tự trách mình quá đa tình.

Đạo đức Tân giáo mà nàng được biết qua những người theo đạo Tin lành ở La Rôsen lại quay lại ngự trị trong tâm trí nàng và làm nàng đỏ mặt.

Còn bá tước lén nhìn nàng mặc quần áo một cách nghiêm chỉnh, chít khăn bằng vải trắng bó chặt mớ tóc đẹp sao cho không một sợi nào vương ra ngoài, động tác rất nhanh trong nỗi băn khoăn sửa mình hơi muộn, cố tìm cách để xóa bỏ hoặc sửa chữa những cơn cuồng si mơn trớn trong đêm.

Nàng không hay biết rằng sự giải phóng toàn thân hay những xúc cảm mãnh liệt của toàn bộ các giác quan trong nàng chỉ là hiện tượng rất bình thường.

Nàng đang ở độ tuổi ba mươi bảy mà không biết rằng đó là tuổi ái ân của đàn bà. Tuổi trẻ hăm hở song

ngây ngô trong các trò tình ái giờ đây nhường cho những khám phá tinh tế của nghệ thuật yêu đương. Ít người biết và hiểu được điều đó.

Người đẹp ngủ trong rừng bừng tỉnh, nhưng nàng cũng chẳng thức cả trăm năm. Chỉ vài năm thôi và đó là thời kỳ tâm thần không biết gì kia trở thành chốn thiêng liêng, nơi các tập tục muôn thuở diễn ra trong tất cả sự kỳ diệu của chúng. Và điều đó chuyển qua ánh mắt thiếu phụ mà ít đàn ông nhìn vào lại có thể làm. Đó là độ tuổi mà vẻ đẹp người đàn bà đạt tới tột đỉnh, bởi vì dưới áp lực của cuộc sống, hiện tượng hoàn thiện làm phong phú nhân cách người đàn bà, hình như giờ đây đạt tới hình thức bên ngoài của họ, để biến đổi họ trong các cử chỉ, giọng nói, cách đi đứng.

Nàng vẫn là mình đã được hoàn thiện, có của cải của mình, duyên dáng, đẹp đẽ, đầy nữ tính, có tâm hồn và trực cảm. Và tuổi trẻ cũng vẫn còn...

Một sự giao hội đáng gờm làm cho người đàn bà ở độ tuổi này - dù có ít giữ được những giá trị đã tạo ra mình đi nữa - trở thành một người tình lợi hại nhất mà người ta có thể mơ ước tới.

Trung úy dờ Pông Briăng đã nhìn thấy Angielic như vậy khi nàng xuất hiện ở bờ hồ, trong một buổi sáng lạnh lẽo, vào lúc anh ta tới được Vapaxu sau một chuyến đi điên rồ trong mấy ngày liền.

Chương 15:

Hồ đã đóng băng. Tuyết phủ toàn bộ mặt hồ. Nó trở thành một đồng bằng trơn nhẵn và trắng toát. Trung úy dờ Pông Briăng băng qua hồ bằng những bước hung tợn, phá vỡ tấm thảm nhung trắng, để lại trên tuyết những vết tròn ở đầu gậy. Anh ta tiến lên, nặng nề và lão đảo, mắt nhìn bất động về phía trước. Anh ta vừa nhìn thấy Angielic: Nàng! Chính là nàng!... Vậy là nàng vẫn sống. Và anh ta đã tới được bên nàng sau bao nhiêu ngày ước ao mơ mộng.

Angielic đứng bên bờ hồ, trên con đường nhỏ và nhìn trung úy đi tới, không tin vào mắt mình, vào một bóng người lạ đang tiến đến.

Một màu xanh phớt trẻ trung của một vài buổi sáng mùa đông còn trùm lên núi rừng vào vách đá, nơi cắm trại.

Bầu trời không vàng, không bạc, chẳng hồng, chẳng xanh lơ, chẳng có màu, y như nước, trong suốt, và phía chân trời, nơi các vách đá thấp dần theo hướng khác và những vệt mây uốn lượn màu tím hoa cà. Về phía tây, sát các ngọn cây, có những vệt hồng sáng phản chiếu qua mây của mặt trời lúc bình minh đang ló ra ở trước mặt, song chưa vượt hẳn những ngọn thông đen sì.

Núi nhấp nhô thấp thoáng nom có vẻ như ở đằng xa, ngọn núi chìm trong giấc mơ lạnh giá và thanh khiết, không sao tới được. Ánh sáng mặt trời dần dần lặn

xuống hồ, nơi bóng người trung úy đổ dài thành một vệt đen bên cạnh anh ta.

"Ai đấy nhỉ?", Angielic tự hỏi.

Với tâm trạng lo âu, mặc dù cảm thấy chắc chắn đó là ai, nàng vẫn tự vấn mình.

Một bóng người khác, xa hơn, trùm những tấm lông thú xuất hiện trên nền tối, bên bờ hồ.

- Những người Pháp ư? Lạy Chúa! Còn những người khác nữa chẳng?

Tay trung úy người Canada vượt qua mặt hồ trong trạng thái bị thôi miên. Hai tuần đi vất vả đã làm tinh thần anh ta bạc nhược, vậy khi thấy nàng chính là người đầu tiên anh ta nhìn thấy khi đến gần hang của bá tước dờ Perắc, anh ta cho ngay rằng đó là tín hiệu chắc chắn của thành công.

Cứ như là nàng đứng đó để đợi anh ta! Như là nàng không thôi hy vọng được thấy anh ta xuất hiện trong nỗi cô quạnh của người đàn bà bị bỏ rơi, sống giữa bầy người thú vật, trong một cánh rừng hoang dại này. Đó là những cái anh ta tưởng tượng ra.

Khi tới gần, đột nhiên anh ta tỉnh ra: "Nói cho cùng, đó cũng chỉ là một người đàn bà. Có thể nàng thất vọng như những người đàn bà khác, song tại sao lại rồ dại thế này?"

Ngay sau đó, cảm giác choáng váng lại choán lấy anh ta và được cái nhìn thực tế trước mắt nhân lên gấp trăm lần. Một khúc ca hân hoan trào dâng trong anh ta, xóa tan mọi mệt nhọc và nghi ngờ. "Điều đó thật bổ công, đúng thế, thật bổ công mình"...

Angielic nhìn anh ta, im lặng, nghi ngờ vì khó tin được rằng khung cảnh chết chóc và lạnh giá này lại có thể đưa đến những du khách.

Còn anh ta cũng nhìn nàng, tay buông thõng. Anh ta đã đứng lại rồi mà vẫn còn lảo đảo. Anh ta đã đi quá nhiều và quá nhanh nên đứng lại làm anh ta choáng váng, đứng như vậy thật khó khăn đối với anh ta.

"Nàng đẹp biết nhường nào, Pông Briăng thầm nghĩ, nàng mới đẹp làm sao, lạ Chúa tôi!"

Vậy là anh ta đã không nằm mơ.

Nàng vẫn đẹp như dạo trước anh ta gặp, với ánh rực rỡ hình như tỏa ra từ nàng, nhiều hơn là từ ánh sáng trời. Trong bóng rợp của chiếc mũ dày liền áo trùm lên đầu nàng, ánh sáng của làn môi đỏ thắm và trong mắt anh chàng trung úy, nom như có độ bóng của một thứ đồ trang sức quý giá, và đôi má nàng mơn mớn như màu hoa tâm xuân. Màu da hồng phơn phớt và màu môi đỏ trên khuôn mặt có những đường nét hài hòa và uy nghi của Đức Mẹ, làm tôn lên vẻ trẻ trung và tươi tắn của nàng, nom như Nàng Xuân hiền dịu vừa bừng tỉnh. Một mớ tóc vàng nhạt rủ xuống trán nàng.

Ánh mắt màu xanh nước biển, nghiêm nghị, có uy lực, đang nhìn tay trung úy chăm chú, dò hỏi. Nàng đang phán đoán về anh ta và hình như đang nhìn vượt ra bên ngoài

anh ta. Một ánh mắt già dặn. Ánh mắt của những bà tiên năm đời trong một thân hình trẻ trung bất tử.

Một con người cái gì cũng biết, cái gì cũng hay, đầy quyền lực với một thân hình đầy quyến rũ.

Phù thủy, nữ thần hay tiên giáng trần chăng?

Đúng, thật sự đó là Bà ta! Hoặc có thể là quý cái!...

Người đưa tin tới gặp Pông Briăng trong lâu đài của anh ta ở Xanh An, bên bờ sông Xanh Frăngxoá, người đã thúc đẩy anh ta tới đây đã báo trước cho anh ta hay về điều đó. "Nếu nàng đẹp như anh nói thì chỉ có thể là một cạm bẫy của Quỷ"...

Và anh ta ngẩng nhìn Angielic. Đôi lông mày nàng nhạt đi trong ánh nắng mặt trời, hơi nhíu lại trông rợp rợp như có đám mây bay qua trên nền trong trẻo của đôi con ngươi màu xanh biếc, làm nó trở nên xanh thắm thắm, đột nhiên gần như tối lại. Nàng lưỡng lự khi trông thấy ánh mắt của trung úy.

Trời lạnh kinh khủng, làm băng giá hết cả. Hơi phả ra từ đôi môi Angielic làm thành một quang đẹp để tan mờ dần.

Sau những phút đầu ngây ngất, một cảm giác lo sợ dâng lên làm Pông Briăng đang trong tình trạng mệt mỏi không sao cưỡng lại được. Anh ta nói, giọng nhát gừng và khàn khàn:

- Tôi xin kính chào bà, bà không nhận ra tôi sao?

- Có chứ! Ông là trung úy đồn Pông Briăng.

Pông Briăng rung mình cảm động vì thấy tiếng nói của nàng giống như tiếng nói trong kỷ niệm.

- Vậy ông từ đâu tới đây? - nàng hỏi.

- Từ vùng trên kia, vừa nói anh ta vừa chỉ về phía Bắc. Ba tuần liền bão gió liên tục. Thật là kỳ diệu vì tôi và Uyrông đã không bị vùi trong tuyết.

Thế là nàng sực nhớ ra rằng, do cuộc sống hà khắc ở vùng này, nàng đã quên hẳn cách tỏ lòng hiếu khách tối thiểu.

- Thế thì ông hẳn phải mệt lắm - nàng kêu lên - Hãy đi nhanh tới trại của chúng tôi đi! Liệu ông có thể đi được đến đó không?

- Đã vượt được bao nhiêu dặm đường, sao tôi lại không thể đi thêm vài ba bước nữa? Thoát đến nơi rồi.

Tôi đang nói gì đây nhỉ? Cứu cánh ở đó. Bởi vì chỉ cần nhìn thấy bà là tôi đã lại tràn trề sức lực...

Và trung úy cố mỉm cười. Các lính hộ vệ, tay cầm súng muxke, đi trước họ. Hai người Tây Ban Nha vẫy

lấy trung úy người Pháp và ra hiệu hỏi xem có phải ông ta chỉ có một mình hay không. Để cho chắc chắn, một trong hai người đi tiếp về phía những người khách vừa tới.

Uyrông đuổi kịp họ, chân lết đi trên tuyết.

- Anh ta bị rơi từ đỉnh vách đá xuống - Pông Briăng kể - Tôi đã phải công anh ta trong hai ngày liền.

Angielic vượt lên trước. Nàng đi trên con đường rắn mà không cần chống gậy.

Nơi cắm trại lúc này tràn ngập ánh nắng. Tiếng người gọi nhau vang vang hòa vào tiếng bú, tiếng thổi bễ lò rèn. Bọn trẻ chơi đùa reo hò quanh bồn gỗ. Những vũng nước đóng băng làm chúng trượt ngã oanh oách.

Những người có mặt ở đó đều đổ xô ra xem những người đang đi tới. Chỉ nhìn thấy họ, mọi người đã chùn lại và thiếu chút nữa thì đã vồ lấy vũ khí. Bọn Pháp!

- Họ chỉ có một mình thôi! Angielic báo.

Và nàng cho người đi tìm bá tước dờ Perắc.

Pông Briăng bỏ đôi gậy chống và dựng vào tường ở bên ngoài. Anh ta dựa khẩu muxke vào tường, nó trượt và rơi xuống đất, anh ta không còn sức để nhặt lên nữa.

Đi sau Angielic, anh ta bước xuống một cách nặng nề theo chiếc cầu thang dẫn vào phòng chung của trại.

Gian phòng này có hai cửa sổ, vừa được mở để ánh nắng mặt trời tràn vào. Trong tranh tối tranh sáng, không khí bông bênh khói thuốc lá, hơi nóng bốc lên từ nồi xúp làm tay trung úy có cảm giác như đang trên thiên đàng. Anh ta ngã xuống chiếc ghế băng cạnh bàn. Người thổ dân thì trườn như một con chó ốm tới sát bên lò sưởi và ngồi xồm cạnh đồng đá. Quần áo da của hai người đều đông cứng những băng giá.

Angielic hấp tấp thổi hồng hai bếp lửa. Nàng vút vào trong một bếp lò những mảnh đá xám để nung đỏ rồi vút vào các chậu nước.

Các nồi gang đã sôi lên

từ trước. Nó được đun âm ỉ suốt đêm để phục vụ cho bữa ăn đầu tiên.

- Các ông gặp may đấy. Hôm nay trong các nồi lại có cả mỡ, cả muối, cả đỗ, cả hành. Chúng tôi làm lễ đón chào ngày nắng đầu tiên sau cơn bão lốc mà.

Nàng cúi xuống để nhắc nắp chiếc nồi và trong động tác đó, tay trung úy đoán ra đôi hông đầy đặn dưới những nếp gấp của chiếc áo măng tô. Cảm giác choáng váng làm anh ta yếu đi. Đúng rồi! Vậy là nàng vẫn sống, nàng đang ở đây! Anh ta không mơ mộng hão huyền chút nào!

Angielic múc đầy một bát và đưa cho trung úy, cùng với một cốc rượu. Sau đó nàng cũng làm như vậy đối với Uyrông.

- Chúng tôi không có tiện nghi khá hơn để mời các ông. Mọi thứ dự trữ của chúng tôi đã bị cháy trụi ở Catarung. Chắc các ông đã biết cả

- Vâng, tôi đã nhìn thấy đồng tro tàn.

Nghe giọng nói êm đềm của nàng, anh ta quên cả ăn và nhìn nàng nghiêng ngấu. "Cậu bé này có vẻ còn diên hơn cả lần trước" - nàng thầm nghĩ, vẻ chịu đựng.

- Ông ăn đi chứ! Nàng cao giọng ra lệnh.

Anh ta nghe lời, ăn thông thả và yên tâm.

Nhiều người đứng nhòm từ ngoài cửa và họ tỏ ra nghi ngờ người lạ mặt. Người Tây Ban Nha vẫn chìa súng vào tay trung úy. Pông Briăng không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì hết ngoài Angielic. Anh ta đã phải trả giá quá đắt để có được giờ phút này..

- Catarung đã bị cháy nhưng các người vẫn thoát chết - Anh ta nói - Các người đã làm thế nào để thoát khỏi tay thổ dân Irôqua? Ở Kêbêch, khi nghe tin các người sống sót, ai cũng tưởng như nghe thấy một cú sét đánh..

- Chắc họ cũng chẳng thích thú gì điều đó, phải không? Lệnh ngừng xử tội chết của chúng tôi đã được bắt

chấp cả ngài đời Lômenê.

Nàng nhìn tay trung úy, vẻ thách thức, đôi đồng tử tối lại..

"Nàng đẹp biết chừng nào!" Hấn nghĩ.

Angielic đã vút chiếc áo choàng xuống ghế. Nàng bỏ cả xuống đó một bó cành nhỏ đen đen hái được lúc sáng ở bờ hồ, chỗ ven rừng.

Pông Briăng chiêm ngưỡng thân hình mảnh mai, đầy dáng vẻ quyền quý của nàng ngay cả trong bộ váy, áo bình dân kia.

"Đây là một bà hoàng! Anh ta nghĩ. Ở các phòng khách ở Kêbêch ai cũng chỉ nhìn thấy có nàng! Nàng làm quái gì ở cái xó rừng này kia chứ? Phải lôi nàng ra khỏi đây mới được".

Cứ nhìn thấy nàng là ruột gan anh ta lại nóng lên. Ngay cả trong lúc mệt nhọc này, nàng vẫn thức tỉnh được con quỷ thèm khát trong anh ta. Giống như lần đầu thấy nàng trong rừng, anh ta lại cảm thấy đột nhiên bị sốc, một lực hút xen chút sợ sệt, một cảm xúc hoàn toàn mới mẻ. Ngay cả trong tình trạng sống dở chết dở, anh ta vẫn không nguôi thêm muốn nàng.

Dần dần, không khí ấm áp ngấm vào người anh ta, ăn uống đã thỏa mãn cái dạ dày quặn đau vì đói, giờ đây khi đã thư giãn hoàn toàn, anh ta để mặc cho cảm xúc êm dịu và căng thẳng mãnh liệt của cơ thể tràn ngập mà không tìm cách chế ngự, ngược lại hân hoan đón nó như đón vệt cá cược của sự hồi sinh và lòng biết ơn sau những giờ chết chóc dài đằng đẵng vừa trải qua.

Người đàn bà này có quyền lực tình ái không thể chối cãi đối với anh ta. Nàng đáng để anh ta phải lặn lội đến đây, suýt nữa bỏ mạng. Có thể lại là một con quỷ cái được chăng? Thì đã sao nào.

- Ai lại mong muốn các người chết kia chứ? - Anh ta vừa phản đối vừa cố nặn trên đôi môi nứt nẻ một nụ cười quyến rũ - Ngay cả tôi đây cũng không hề muốn thế, tôi là kẻ mà các người đã rình bắn một cách dễ thương trong lần gặp đầu tiên.

Angielic phá lên cười, nàng sực nhớ lại hình ảnh tay trung úy nhảy đại xuống vũng nước, bì bõm lội mà không nhìn được cười. Tiếng cười tươi mát bột phát đã kích động Pông Briăng hoàn toàn. Đợi lúc nàng tới gần hấn để dọn bát đĩa, hấn nắm lấy cổ tay nàng.

- Tôi yên bà say đắm - Hấn nói, giọng ghen lại.

Nàng thôi cười và vừa giật tay ra vừa ném vào hấn một ánh mắt khó chịu, Giôphrây đời Perắc vừa bước vào

đúng lúc đó.

- A, thế là ông đã tới, thưa ông đời Pông Briăng, bá tước nói bằng một giọng thản nhiên như không.

Cứ như là ông chờ hấn tới đã lâu.

Tay trung úy cố dựng thẳng tấm thân cao lớn.

- Cứ ngồi xuống. Ông còn yếu lắm. Chắc từ Xanh - Lôrăng đến phải không? Phải dùng cảm phi thường lắm mới dám dấn thân tới chôn hoang vụ này trong thời tiết như vậy. Ông đúng là một người Canada.

Pông Briăng lần này trong chiếc áo va-roi tìm cái tẩu. Bá tước đưa thuốc cho anh ta. Uyrông, mắt lim dim, nhồi thuốc vào ống điếu của mình.

Angielic mang tới cho mỗi người một mẩu củi cháy dở. Sau vài lần rít thuốc, tay trung úy cảm thấy phấn chấn và bắt đầu kể lại những khó khăn gặp trên đường. Bão tuyết đã mấy lần làm họ lạc hướng.

- Có việc gì cấp thiết buộc ngài phải đi một mình trong mùa rét mướt thế, thưa ngài? - Bá tước hỏi - Quá xa nơi ở của ngài. Một xứ mệnh nào đó phải hoàn thành chăng?

Pông Briăng hình như không nghe thấy, sau đó bỗng giật mình như choàng tỉnh từ một giấc mơ. Anh ta nhìn đầu đầu vào Perắc, không hiểu ông nói gì.

- Ông bảo sao cơ ạ?

- Tôi bảo sao ấy à? Có phải ngẫu nhiên mà ngài đến đây không?

- Chắc chắn là không.

- Vậy là ngài có ý định tới chỗ chúng tôi ư? Để gặp chúng tôi ư?

- Đúng thế.

- Với mục đích gì vậy?

Một lần nữa, Pông Briăng thốt mình, bưng tỉnh, và anh ta dường như lần đầu tiên "nhận ra" con người mà anh ta đang nói chuyện và hiểu ra người đó là ai.

Vẫn im lặng.

- Em cho là anh chàng này buồn ngủ rồi - Angielic nói nhỏ - Nghi ngơi thoải mái xong có thể y sẽ nói cho chúng ta hay lý do tại sao y đến đây.

Song bá tước Perắc vẫn muốn hỏi cho ra.

- Tại sao vậy? Ông được giao trách nhiệm đem tin tức tới đây ư? Không à, vậy tại sao ông lại đến đây một mình trong cái mùa nguy hiểm chết người này?

Pông Briăng đưa mắt nhìn quanh gian phòng. Mấy lần anh ta đưa tay lên xoa trán. Sau cùng anh ta trả lời về kỳ cục.

- Bởi vì cần phải như vậy, thưa ông, cần phải như vậy.

Chương 16:

Chiều đến, bóng tối chụp xuống rất nhanh. Trung úy Pông Briăng như được hóa thân. Anh ta đã lấy lại được phong độ nói chuyện của mình và đang kể cho mọi người nghe những câu chuyện và tin tức anh ta đem đến từ Tân Pháp quốc.

Mặt mũi anh ta đã hồng hào trở lại. Anh ta nói về Kêbéch, nơi anh ta vừa tới, kể về một cuộc khiêu vũ tổ chức ở đó và một vở kịch người ta đã diễn ở trường trung học dòng Tên.

Angielic ngồi nghe say sưa, môi hé mở. Anh ta kể chuyện thật có duyên và nàng tò mò ghé góm về những điều anh ta gợi ra: các thành phố, ba thành phố ở miền Bắc

- Kêbéch, ba dòng sông và Môngtrêan.

Nàng phá lên cười mấy lần vì giọng điệu vui vẻ của người kể, và những lúc ấy, Pông Briăng lại quay sang phía nàng với tia mắt rực lửa dù anh ta đã cố kìm nén. Anh ta đã hơi cảnh giác. Anh ta chỉ nhớ rằng đã nghe thấy tiếng cười phát ra từ cổ họng kia và tiếng cười đó làm anh ta rùng mình. Bá tước Perắc không hỏi lại lý do thăm viếng của anh ta chứ không thì giải thích cho ông ta cũng khó lắm. Do vậy, một nửa tâm trí của anh ta thì vui vẻ trong các câu chuyện với mọi người, còn nửa kia thì day dứt u ám như đang sống lại tâm trạng dằn vặt của những tháng vừa qua, khi tưởng rằng nàng đã chết, rằng cuộc đời thế là hết, chán tới mức anh ta quên cả hút thuốc.

Chưa bao giờ, ngày lại trở nên dài đến thế. Anh ta như thấy mình đi trên tường thành, mắt dõi về chân trời, y như ở đó có xuất hiện một dáng hình đàn bà; hoặc như khi đắm chìm lặng ngấm dòng sông chết, lớp băng giá phủ trên mặt sông đã dập tắt mọi âm thanh.

Anh ta đã phũ phàng đuổi cô gái thổ dân đã cùng sống hai năm nay với mình. Vì cô gái là con một thủ lĩnh địa phương nên sự việc trên đã gây cho anh ta lắm chuyện phiền toái. Anh ta bắt cần!

Rồi bỗng dưng, tin kia đến, không ai hiểu tại sao những người lạ mặt ở Catarung lại thoát chết dưới lưỡi dao của thổ

dân Irôqua. Họ vẫn đang sống, trong núi.. Còn những người đàn bà? Cũng vậy. Chắc họ phải được quý che chở nên mới thoát được một cuộc săn rình như vậy.. Và điều đó làm Pông Briăng không thể chịu đựng được nữa. Anh ta lại muốn sống, muốn trở lại như trước. Anh ta bắt đầu thử cặp kè với đám đàn bà da đỏ. Những cô thiếu nữ táo bạo. Rồi anh ta lại đuổi tất cả bọn họ. Nước da nhờn và bóng nhẫy của họ làm anh ta ghê tởm. Anh ta mơ đến làn da sáng, tươi mát, thơm tho và hăng hắc mùi nước hoa mà chỉ một cử chỉ, một động tác đã làm người khác nhận ra ngay vì nó đập vào mũi họ làm họ ngậy ngất.

Khi anh ta mới đến Canada, một chi tiết làm anh ta rất thích là các thiếu nữ do đỏ không có lông. Giờ đây,

anh ta phát ghê rợn và coi đó là một hiện tượng không bình thường. Anh ta ao ước một túm lông ở nơi kín của người đàn bà da trắng. Trừ phi nàng nhỏ đi như các bà mệnh phụ quyền quý vẫn thường làm. Song liệu nàng có thể là một bà lớn sống trong cảnh hoang dại của khu rừng, nơi mà lão chồng đáng gờm của nàng đã lôi nàng theo không? Chưa bao giờ có phụ nữ da trắng ở trong rừng sâu cả. Đây là lần đầu tiên và điều đó thật điên rồ, vô đạo đức! Đâu đâu ở Kêbêch người ta cũng nói tới điều này. Và cả dọc hai bên bờ sông cho tới tận Môngtrêan cũng vậy.

Ông đờ Lômêni dù có nhắc lại rằng khi ngài đờ Medonơ và người của ông ta đi tới sinh sống ở vùng đảo Môngtrêan để lập ra thành phố Vin - Mari, cô Măngxơ đi theo ông ta đã rơi vào một tình trạng tương tự, thậm chí còn khó xử hơn cả tình trạng của bà đờ Perắc, chả ai chịu nghe ông ta cả. Người ta còn vặn lại ông ta rằng ngài đờ Medonơ còn có cả một đoàn các thiên thần và các thánh đi theo, cả hai cha tuyên úy mà ai cũng trông thấy, và chính ông ta đã tự tay cắm cây thánh giá trên đồi Roayan, trong khi hai vợ chồng Perắc thì đem theo cả một lũ dơ dáy, trộm cướp, tà đạo và trong số đó, nữ bá tước chọn những người tình của mình.

Pông Briăng biết tất cả những điều họ kể. Trong cuộc hành trình tới Kêbêch, anh ta đã tới trình hội đồng bác học của đại hội đồng và đã bị ngài Lavan và các tu sĩ dòng Tên hỏi han, cả Thống đốc Frôngtônắc cũng nói chuyện riêng với anh ta về chuyện đó. Anh ta đã nói đi nói lại với tất cả rằng người đàn bà đó là người đẹp nhất trần đời, rằng đúng như vậy, anh ta không thể giấu được - nàng đã làm trái tim anh ta rung động. Những lời miêu tả của anh ta ngày càng tỏ ra bốc đồng hơn, cuối cùng đã tạo ra một thái độ cuồng loạn xoay quanh người đàn bà xa lạ. Trong các phố, mọi người nhìn anh ta đi qua với một vẻ sợ hãi pha lẫn thèm muốn. "Hãy nhìn xem bà ta đã làm cho anh chàng rơi vào tình trạng như thế nào! Lạy Chúa! Có thể nào?.. Chỉ có một cái nhìn!

Anh ta chìm đắm trong nỗi buồn phiền. Anh ta mơ mộng. Mơ mộng về nàng. Đôi khi, anh ta nhớ tới giọng nói của nàng, có lúc lại là hình dáng cái đầu gói tuyệt mỹ anh ta thoáng thấy khi anh ta vào căn phòng nhỏ của nàng mà không gõ cửa.

Anh ta tưởng tượng ra chiếc đầu gói mịn màng, trắng như cẩm thạch, tưởng tượng ra mình đang ve vuốt nó, đặt nó lên người và mở hé cặp đùi tuyệt đẹp của nàng và anh ta trăn trở, rên rỉ trên chiếc giường của mình. Còn bây giờ, anh ta đang ở Vapaxu, cách nàng có hai bước và lại cảm thấy nhức nhối hơn nữa cái cảm xúc pha trộn giữa lòng thèm muốn và nỗi lo đã ám ảnh anh ta từ biết bao nhiêu ngày nay.

Mồ hôi đọng lại trên trán anh ta. Tối nay, trung úy đã nói rất nhiều, rất thành công nhưng cốc của anh ta đã cạn và không ai rót thêm cho anh ta nữa. Đàn ông bắt đầu lục tục tản ra đi ngủ...

Chính sau chuyến viếng thăm của người đưa tin tại lâu đài ở Xanh An của anh ta mà tay trung úy quyết định ra đi và tìm gặp nàng. Trước đó, anh ta đã không hề

nghĩ ra rằng ra đi vào đầu mùa đông rét buốt này thật là liều lĩnh, và lại anh ta còn phải giữ chỗ của mình nữa. Song người tới lâu đài đã cất đi mọi đắn đo, thậm chí cả mối lo ngại phải ra mắt một mình trước những người đáng ngờ mà không có vũ khí..

Ngay tối hôm đó, lúc ngồi một mình ở bên chiếc bàn gỗ, anh ta đã cảm thấy lại lọt vào giữa những kẻ thù, những người xa lạ. Thoáng một cái, anh ta đã chú ý tất cả: không thánh giá, không có cầu nguyện tập thể, và ở bên ngoài, người ta không trồng cây thập tự. Anh ta nghe thấy người ta nói với nhau bằng các thứ tiếng Anh, Tây Ban Nha. Đức cha đã nói đúng! Đây là một lũ ngoại đạo, báng bổ, nếu không phải là bọn tà đạo nguy hiểm. Anh ta lại nhìn quanh một lần nữa.

Nàng không còn ngồi đó nữa. Nàng đã rút lui và đằng sau cánh cửa khép kín kia, nàng sẽ đi ngủ bên cạnh lão mặt sẹo, có thể còn hiến thân cho lão ấy nữa.

Pông Briăng đau khổ như muốn chết. Những điều anh ta làm thật là điên rồ. Nàng đã tuột khỏi tay anh ta, nàng thuộc loại người khác... không thể tiếp cận được.

Và một tiếng nói trấn an chợt đến trong đầu anh ta. "Dứt được người đàn bà đó ra khỏi cuộc sống vô luân

thường đạo lý là cả một sự nghiệp từ thiện.

Sự nghiệp này sẽ được tính vào sự cứu rỗi cho con. Chỉ có con là có thể đưa nàng đến chỗ tốt đẹp.."

Tay trung úy đã đột ngột buột miệng:

- Thế nếu đây là một con Quỷ cái, một con Quỷ cái thật sự thì sao, thưa Cha?

- Ta sẽ cầu nguyện cho con được bình an.

Người đến nói chuyện với anh ta mặc áo dài đen, đeo một cây thánh giá bằng gỗ và đồng trên ngực. Phía trên hình thánh giá, có khảm một viên hồng ngọc. Ông ta đứng hơi bị khòng do một vết thương bên sườn còn đau tấy, vết thương này là do thổ dân Irôqua vừa gây ra, trong cuộc đụng độ ở gần Catarung. Ông ta có đôi mắt xanh thẳm cực đẹp, nằm sâu dưới đôi lông mày rậm và một bộ râu xoăn màu nâu ánh vàng, che một cái miệng dịu dàng và dễ thương, thân hình tầm thước, khỏe khoắn. Pông Briăng không ưa con người này. Anh ta sợ Cha như sợ tất cả các tu sĩ dòng Tên khác bởi vì họ quá thông minh, và chỉ chực dứt mọi người ra khỏi thú vui trần tục. Trông đôi tay tàn tật do bị người Irôqua tra tấn, trung úy phát ốm, dù chưa bao giờ anh ta có cảm giác như vậy khi thấy những dị tật của các bạn đi rừng của mình, như Lôbinhie chẳng hạn, cậu ta cũng bị hết như tu sĩ.

Anh ta ngạc nhiên về cuộc viếng thăm của Cha Đoócgiovan vì vẫn ngờ rằng Cha này thường khinh bỉ anh ta với thái độ cực kỳ nhã nhặn. Ông ta nói rằng ông ta

biết là Pông Briăng yêu điên cuồng người đàn bà nước ngoài mà anh ta đã gặp ở Thượng Kennobéc. Ông ta không thấy gì là ghê gớm, mà ngược lại. Có thể Chúa đã để cho một con người tử tế, là con chiên của Người và hơn nữa lại là người Pháp - có tình cảm đó để tránh cho vùng Acadia và Tân Pháp quốc những mối hiểm họa do sự hiện diện của bá tước dờ Perắc, tên bỏ đạo và phản nghịch, đang phục vụ cho bọn Anh.

- Thưa Cha, vậy Cha có biết lái là ai và từ đâu đến không?

- Rồi ta sẽ biết ngay đây thôi. Ta đã cho các tay chân đi săn tin ở mọi hướng, thậm chí sang cả châu Âu nữa.

- Có phải chính Cha đã kích động Môđroi lột da đầu các thủ lĩnh Irôqua ở Catarung phải không?

- Môđroi phải thực hiện một ý nguyện. Đó là đưa con trong trắng. Đức Mẹ đồng trinh đã xuất hiện để thưởng cho chiến công của nó.

- Perắc đã làm cách nào để thoát khỏi sự trả thù của những con quỷ ấy nhỉ?

- Hẳn chính là quỷ. Không còn cách giải thích nào khác cả. Tự con cũng hiểu là phải đánh gục hẳn, nếu không hẳn sẽ làm ô nhiễm đất đai của chúng ta. Con có khả năng giúp chúng ta trong việc đó..

Rồi cha tiếp tục:

- Ta nghi lắm. Có thể người đàn bà mà hẳn bắt làm vợ không phải là vợ hẳn trước Chúa đâu. Chắc chắn đó là một phụ nữ đau khổ bị

hẳn quyến rũ và ruồng bỏ.. Nếu hẳn thất bại thì người đàn bà đó sẽ thuộc về con.

Câu cuối cùng này, Cha Đoócgiovan không nói ra, song Pông Briăng cứ tưởng như lúc nào nó cũng âm vang trong đầu anh ta, rất rõ ràng, xung quanh anh ta và trong suốt buổi nói chuyện.

- Nhưng nếu mẹ ta là một con quỷ thực sự thì sao?

- Ta sẽ cầu nguyện để con được bình an.

Đức Cha lại trấn an và anh ta đã đồng ý. Sau khi giao trách nhiệm của mình lại cho viên trung sĩ, anh ta đã nhằm hướng Đông Nam thẳng tiến, chỉ mang mình Uyrông đi theo.

Thực ra anh ta không lo nàng là một con quỷ, nhưng đôi khi trong sự day dứt yêu đương, mối nghi ngờ thoáng xuất hiện, nỗi lo bị yểm bùa.

Được các thế lực thần bí bảo vệ trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, đôi khi anh ta lại tự nhủ rằng nói cho cùng, làm tình với một con quỷ cái chắc phải thú vị lắm. Rồi anh ta quẳng mình xuống giường và mãi mới ngủ được.

Trong giấc ngủ, vẫn giọng nói đầy bí ẩn của Cha Đuócgiovan khích lệ anh ta.

"Hãy tin Cha, con sẽ được nàng tiếp đón như một vị cứu tinh. Có tiếng đồn rằng kẻ tự xưng là chồng nàng, trước đây cũng như bây giờ, vẫn sống một cuộc đời trác táng. Hắn đã cho mấy gia đình thổ dân đến ở vùng lân cận Vapaxu để

có nguồn gái da đỏ. Và mặc dù đã có trong tay một phụ nữ da trắng ta nghe nói rất quyến rũ, hắn vẫn thường tới chỗ mấy con bé thổ dân để vui vẻ trụy lạc. Trong chuyện đàng điếm này, tên cướp biển ấy hình như bao giờ cũng chỉ làm theo sở thích của hắn. Thật khổ cho những người đàn bà gắn bó với hắn.."

Cha Đuócgiovan cái gì cũng biết và biết rất nhanh và mặc dù ở cách xa hàng bao nhiêu dặm đi nữa, Cha cũng vẫn biết tường tận về từng người. Sự hiểu biết, óc xét đoán và phân tích tâm lý đã làm Cha trở thành uyên thâm và đáng gờm.

Ánh mắt Cha như xuyên thủng các bí mật của mọi ý thức; đã nhiều lần, Cha chặn đường một số người và bảo: "Hãy xưng tội đi! Nhanh lên! Con vừa phạm vào tội chung chạ xác thịt".

Khi được biết Cha ở Kêbêch, những kẻ mới từ nhà tình nhân ra đều tránh không gặp mặt Cha ở những chỗ phổ ngoạn. Hơn nữa, nghe đâu Cha còn được Đức giáo hoàng và Đức vua Pháp bảo trợ, và ngay cả đáng bề trên của các tu sĩ dòng Tên, Cha Môbogiơ, cũng có khi phải nghe theo các quyết định của Cha.

Được một con người như vậy che chở, Pông Briăng còn lo gì về phần hồn, về sự nghiệp và cả về các cuộc yêu đương của anh ta nữa cơ chứ? Anh ta có cả Chúa và Nhà thờ đằng sau mình.

Mệt mỏi, anh ta thiếp đi và trong thâm tâm, anh ta quyết định phải thắng.

Chương 17:

Từ bờ hồ trở về, Angielic đi vào căn phòng chính. Nàng kiểm tra lại một lần nữa bó lá vừa hái được trong chuyến đi làm nàng vừa rét buốt lại vừa bị sứt sẹo cả các ngón tay. Đúng là cây họ đỗ quỳên mà người ta gọi là nho gấu rồi, đây là một loại cây nhỏ mọc thành bụi, lá rất dai. Nếu như quả dương mai rất quý thì lá của cây này cũng có những tính dược tốt và lợi tiểu. Nàng hy vọng sẽ chữa được căn bệnh sỏi thận cho Xam Hôlotân. Thật không may cho anh chàng này vốn dĩ hay cả thẹn và dút dát nay lại bị đau đớn như vậy. Không phải lỗi của các thiếu nữ "làng chơi" da màu ở mấy cái lán câu hải ly, bởi vì cậu ta được giáo dục cẩn thận và không ai thấy cậu ta sang phía núi bên kia bao giờ. Song cậu ta nhầm lẫn giữa căn bệnh của mình với căn bệnh ái tình nên Angielic lo lắng nhìn cậu ta cứ héo hắt đi, đau đớn ra mặt mà không thể bảo anh ta nói cho nàng hay là đau ở chỗ nào và đau cái gì...

Thế là bá tước phải vào cuộc. Buộc phải khai, anh chàng người Anh theo đạo Thanh giáo này đã nói ra nhưng yêu cầu giữ kín. Anh ta tưởng bị trừng phạt vì tội

lỗi nào đó của tuổi trẻ. Angielic phải tìm cách chữa cho Xam Hôlotân mà không để anh ta biết. May mà nàng đã nghĩ ra loại nho gấu mà hình như nàng đã để ý thấy ở mé đường xuống bờ hồ. Hôm qua nàng đã lấy về được một ít và hôm nay, nàng lại lấy thêm một bó to.

Nàng với lấy chiếc nồi, cho nước vào và kéo lên móc. Vào giờ này của buổi chiều, chỉ có mình nàng trong phòng lớn. Cửa phòng để ngỏ vì bên ngoài trời nắng to.

Bá tước dờ Perác cùng với năm, sáu người đã đi tới về phía ba cái hồ, gần mé thác nước, để kiểm tra xem chiếc cối xay gió đã bị băng giá làm hỏng đến mức độ nào. Họ chỉ có thể trở về lúc chập tối.

Những người khác thì hoặc làm ở mỏ, hoặc đi đo các vách đá.

Các phụ nữ trong đó có Angielic và bọn trẻ lúc đầu đi cả xuống phía bờ hồ để hái lá nho gấu, bởi vì nàng muốn có một thứ thuốc thật đặc, có thể làm tan những viên sỏi gây đau đớn cho anh chàng người Anh. Khi giờ đã đầy, bọn nhóc đòi đi xa hơn, tới tận một cái dốc nhỏ, nơi chúng có thể trượt trên lớp tuyết cứng, trong những xe kéo làm bằng da cứng. Bà Giônax và cô Envia đi theo chúng, còn Angielic quay về. Nàng còn phải chuẩn bị sắc thuốc.

Nàng ném lá đã thái vào nước sôi, chặt rễ cỏ gà rồi làm mềm đi trong một chiếc nồi khác, sau đó đổ nước đầu tiên đi và đun lại nước thứ hai và sau cùng nghiền xơ trong một cái cối gang nhỏ.

Khi đứng lên nàng vương phải trung úy dờ Pông Briăng đã đứng sau nàng từ bao giờ. Anh ta tới mà nàng không hề nghe thấy một tiếng động.

- Ô! Ông đấy à? Nàng kêu lên. Ông còn tệ hơn cả thổ dân. Tệ hơn cả Mốpuntuk người Xagamo hay tù trưởng những người câu hải ly. Tôi vẫn thường giẫm vào chân anh ta mỗi khi anh ta tới. Không bao giờ tôi có thể quen được với cung cách ở đây, đến gần người khác mà không hề đánh tiếng!

- Các thổ dân cũng công nhận tôi có khả năng ấy, bởi vì thường thì người da trắng không có.

- Ông đánh lừa đồng loại của mình thì có! - Angielic nói và nhìn hẩn không chút thiện cảm.

- Không nên tin vào bề ngoài...

Pông Briăng không phải giả bộ làm nàng giật mình. Anh ta có thói quen đi lại nhẹ nhàng như vậy. Và quả điều đó hơi bất ngờ, bởi anh ta lực lưỡng và có dáng điệu nặng nề. Song ngược lại, anh ta đã tính toán rằng vào lúc đó, nàng chỉ có một mình trong phòng và đó là lúc tiếp cận nàng hoặc không bao giờ cả.

Đứng ở bậc cửa, anh ta ngắm nàng, trong lúc nàng đang tập trung tâm trí vào việc sắc thuốc, đôi môi nghiêm nghị dài và mềm mại xung quanh khói thuốc bốc mù mịt.

Đây là bộ mặt mới mẻ của nàng, trong ánh lửa lò, giữa đống xoong chảo và nước thuốc đen nóng bỏng.

Nhìn nàng anh ta thấy lo âu. Pông Briăng đến gần nàng, tim đập loạn nên.

- Ông cần gì chẳng? - nàng vừa hỏi vừa dọn xoong nồi.

- Vâng, bà biết rõ là..

- Ông cứ nói!

- Bà không thể không biết rằng bà đã dấy lên trong lòng tôi một cảm xúc đam mê, nó dang xé lòng tôi - Anh ta hỏn hỏn xúc động - Chính vì bà mà tôi lặn lội tới đây...

Và hẩn tìm cách giải bày lòng khát khao của mình.

Tại sao, lần đầu tiên, lại có một người đàn bà được hẩn coi như một đối tượng xứng đáng để yêu thương...

Đúng thế, để yêu đương... Một tình yêu trong trắng, thanh cao, không ướn tạp... Hẩn nhắc đi nhắc lại ngôn từ lạ lùng đó, yêu, và bỗng cảm thấy muốn khóc.

- Ông điên rồi - Angielic nói về khoan dung - Đúng thế, đúng thế đấy! Ông điên rồi! Hãy tin tôi, dù có thể nào đi nữa - Nàng nói lại một cách hăm hỏ - Liệu ông đã mơ thấy rằng tôi được sinh ra trên thế gian này là để thỏa mãn những nỗi buồn của người lính khi mà chẳng may các ngài bỗng dung trở nên suốt mướt, đa cảm chẳng? Tôi đã có chồng và có con, và ông phải hiểu rằng, trong cuộc đời tôi, ông chỉ có thể có một vị trí là khách mà không thể khác được. Khách

mà chúng tôi đón tiếp một cách vui vẻ. Ông sẽ không còn được hưởng tình cảm đó một khi ông tiếp tục đi quá xa.

Nói rồi, nàng quay lưng lại cốt để cho hẩn hiểu và đừng cố nài, rằng nàng coi sự việc này đến đó là hết.

Nàng không ưa gì loại đàn ông này, loại người khá phổ biến trong số các sĩ quan, chỉ có vẻ mạnh mẽ trong trận mạc, song gần phụ nữ họ chỉ là những kẻ hỏm hĩnh và vụng về. Cứ tưởng là mình hấp dẫn lắm, họ coi như mình có quyền đối với bất cứ người đàn bà nào có may mắn làm họ thích và không hiểu được rằng người đàn bà đó có thể phũ phàng với họ.

Pông Briăng đúng là loại đó. Anh ta nài nỉ và lòng thềm khát nhưc nhối thúc bách anh ta, ở bên nàng lại càng làm anh ta ăn nói thêm mạnh bạo. Anh ta nói rằng anh ta thềm muốn nàng, rằng nàng không giống những người đàn bà khác, rằng anh ta không khi nào không mơ ước đến nàng, đến sắc đẹp của nàng, tiếng cười của nàng, nàng như tia sáng giữa đêm đen... Nàng không nên xua đuổi anh ta, không thể như vậy được, rằng có thể ngày mai anh ta sẽ chết, song trước khi anh ta bị bọn thổ dân Irôqua đem nướng thì ít ra nàng cũng ban cho anh ta niềm vui được thấy tấm thân nõn nà của nàng. Đã từ lâu lắm rồi anh ta không được nếm trái. Bọn

con gái thổ dân rất là một lũ vô hồn. Chúng nó hôi hám. Ôi! Được ngủ lại với một người đàn bà da trắng...
- À, thế ra ông định chọn tôi vào cái chân cần thiết ấy đấy à? Cái chân giúp ông thưởng thức thú vui xác thịt với một phụ nữ da trắng... - Angelic hỏi và không nhịn được cười khi thấy anh chàng lại tỏ ra ngổ và vụng đến như vậy - Chẳng biết có phải tôi đang được phỉnh lên tới trời không đây..

Pông Briăng đỏ bừng mặt vì câu mỉa.

- Tôi không hề có ý nói như vậy..

- Thưa ông, ông làm tôi chán ngấy!

Pông Briăng như một đứa trẻ bị phạt. Những tưởng nàng dịu dàng, bỗng dưng anh ta thấy nàng tỏ ra cay độc với mình. Anh ta mù mẫm, không hiểu gì nữa.

Từ bỏ ý định của mình ư? Không, anh ta không thể. Anh ta chưa bao giờ biết kiềm chế dục vọng của mình.

Và bây giờ, lòng ham muốn mãnh liệt được ghì người đàn bà trong vòng tay, được chiếm đoạt nàng đã làm hắn trở nên mù quáng. Qua vai Angelic, hắn trông thấy một cánh cửa hé mở, và một chiếc giường gỗ to.

Cơn thèm khát ngự trị trong hắn và dịp may hiếm có này đã làm hắn mờ mắt.

- Hãy nghe anh nói, em yêu. Chỉ có chúng ta ở đây thôi. Hãy theo anh vào trong phòng kia. Anh sẽ làm rất nhanh thôi, anh hứa với em như vậy. Nhưng sau đó, em sẽ thấy, em sẽ hiểu rằng chúng ta chắc chắn sẽ yêu nhau. Em là người đàn bà duy nhất làm

anh điên đảo như vậy. Em phải thuộc về anh!

Đang định cầm áo măng tô để đi, cốt chấm dứt câu chuyện, Angelic nhìn hắn, sừng sốt, tưởng hắn điên thật rồi. Song nàng không kịp nói thẳng vào mặt hắn những điều nàng nghĩ về những lời của hắn thì tay trung úy đã ôm ghì lấy nàng, dán môi hắn lên môi nàng. Nàng không vùng ra ngay được vì hắn rất khỏe, và lại đam mê làm hắn trở nên quá độ. Hắn ép nàng phải hôn hắn buộc nàng phải hé môi ra. Và sự va chạm này đã làm nàng chợt nhớ lại những cái mồm ghê tởm đã từng ép buộc nàng, làm nàng phát buồn nôn và cơn giận điên cuồng bỗng bùng lên. Nàng muốn giết hắn.

Nàng đẩy được hắn ra và lùi lại, vớ được thanh sắt cời lò ở phía sau, nàng vung lên, giáng mạnh xuống đầu tên trung úy.

Đầu Pông Briăng cứng như đá. Hắn hoa mắt, choáng váng, lão đảo và bỗng dưng xiêu đi trong một màn đen đầy sao.

Khi tỉnh lại, hắn thấy mình nằm dài trên ghế băng. Đầu óc còn đau đớn song ngay lập tức, hắn cảm thấy chiếc gối dưới đầu hắn thật là êm ái. Hắn đang gối trên đùi Angelic. Mở mắt nhìn lên, hắn thấy khuôn mặt nàng lo lắng cúi xuống phía hắn. Nàng đang thấm máu ở chỗ vết thương trên cái đầu bù xù những tóc của hắn. Hắn ngửi thấy mùi da thịt nàng sau lần len dạ của quần áo nàng mặc. Mặt hắn kẻ sát ngực nàng. Hắn những muốn úp mặt vào lòng nàng, ấm áp và mềm mại, và nép vào đó như một đứa trẻ. Song hắn ghìm lại.

Ngày hôm nay hắn đã làm quá nhiều điều dại dột kiểu như vậy. Hắn nhắm mắt lại và thở dài.

- Thế nào, giờ thì ông cảm thấy ra sao?

- Đau. Bà cương quyết thật đấy.

- Ông không phải là gã say rượu đầu tiên mà tôi phải làm cho tỉnh lại đâu.

- Tôi có say đâu.

- Có đấy.

- Đó là vì sắc đẹp khêu gợi của bà đã làm tôi say đắm.

- Đừng có tiếp tục mê sảng nữa, anh bạn!

Angelic cảm thấy hơi hận vì đã xử sự quá đáng với hắn. Một cái tát cũng đủ... Song nàng đã hành động bột phát, chứ không hề cố ý.

- Sự điên rồ nào đã làm ông say đắm tôi như vậy?

Nàng hỏi, giọng trách móc. Riêng sự cẩn trọng cũng đủ để ông phải giữ mình rồi kia mà. Ông không nghĩ

rằng chồng tôi có thể nghi ngờ hành vi của ông ư?

- Chồng bà ư? Người ta bảo đó không phải là chồng bà.

- Chồng tôi đấy. Tôi thề trên đầu hai đứa con trai tôi .

- Vậy thì tôi lại càng thù lão ấy. Thật là vô lý vì chỉ có lão ấy là có quyền yêu bà.

- Chính nhà thờ thiêng liêng của chúng ta đã ra những đạo luật độc đoán đó.

- Những đạo luật bất công và không đúng.

- Vậy ông hãy nói cho Đức giáo hoàng

biết..

Hờn dỗi và đau khổ, tay trung úy cảm thấy hoàn toàn chán nản. Lạy Chúa! Suýt nữa thì nàng đã giết hắn!

Nhưng đồng thời, hắn lại bắt đầu tự nhủ, trong cảm xúc xốn xang của sự ngưỡng mộ nàng và cảm giác mềm lòng của hắn, rằng nàng đúng là một người đàn bà khác người và hắn muốn kéo dài câu chuyện cãi cọ để có thể nằm lâu hơn trong lòng nàng, hít thở hương thơm từ cổ nàng, từ đôi cánh tay nàng.

Song Angelic đã đứng dậy. Nàng giúp hắn ngồi thẳng lên. Tay trung úy lão đảo và hiểu rằng thế là hết, hết mãi mãi, hắn cảm thấy bạc nhược và thấm thía buồn.

- Nay ông Pông Briăng..

- Gì thế, người yêu của tôi?

Hắn ngược mắt lên nhìn nàng. Nàng nhìn hắn với ánh mắt nghiêm nghị của người mẹ.

- Chắc ông không nghiện thứ nước này chứ? Đã bao giờ ông nhai thứ cỏ địa phương kinh khủng này chưa?

- Sao bà lại hỏi tôi như vậy?

- Bởi vì ông không ở trạng thái bình thường.

Hắn cười gằn.

- Làm sao lại bình thường được khi ta có trước mắt một tuyệt thế giai nhân và lại bị nàng giáng cho một cú trời đánh vào đầu kia chứ.

- Không, tôi hỏi trước đây kia. Lúc ông vừa tới đây.

Nàng quan sát hắn và thấy ngạc nhiên. Pông Briăng thuộc loại người mang sức mạnh của thiên nhiên, vừa ngây thơ, vừa kiêu ngạo, lại khoan dung vô cùng với những đam mê của chính mình.

Loại đàn ông này thường tinh thần rất yếu ớt, dễ bị huỷ hoại bởi những tư tưởng vượt quá tầm hiểu biết của họ hoặc bị thôi miên bởi các lý trí mạnh mẽ hơn mình. Bị thôi miên ư?... Một thoáng nghi ngờ chợt đến mà nàng chưa xác định được đó là gì?

- Có chuyện gì vậy? - nàng nhẹ nhàng hỏi lại anh ta - Hãy nói cho tôi biết có chuyện gì xảy ra...

- Nhưng bà đã biết rồi còn gì, hắn rên rỉ, tôi yêu bà.

Nàng lắc đầu.

- Yêu đến mức làm những điều điên rồ ngu xuẩn đến như vậy kia ư? Không phải. Chắc ông phải có chuyện gì đó khác cơ?..

Hắn không trả lời, đưa hai ngón tay lên thái dương vẻ đau đớn. Bỗng dưng hắn cảm thấy muốn khóc. Hắn bắt đầu hiểu điều gì đã xảy đến với mình.

Đúng là hắn bị tình yêu dẫn dắt, kể từ buổi đầu gặp nàng. Song từ bao giờ chuyện đó trở nên không thể chịu nổi nhỉ? Hình như từ buổi Cha Đócgiovan đến thăm. Giọng nói của ông ta hình như không ngừng vang lên trong tai trung úy: "Hãy đi đi... đi đi... Nàng sẽ thuộc về con". Giữa đêm đen, một ánh mắt xanh, sáng ngời như đá xaphia nhìn hắn không dứt. Hắn bắt đầu hiểu ra. Hắn bị gửi đi do một âm mưu nào đó. Người ta sử dụng hắn như một công cụ. Đánh gục bằng

cách làm nhục người đàn bà ông bá tước yêu và qua nàng, hạ bệ ông.

Giờ thì hắn ta đã thất bại và chẳng còn gì cả. Một thằng ngu xuẩn đáng thương! Dù thế nào đi nữa, hắn đã bị tuyên án. Ngay cả nếu hắn thành công đi nữa. Người ta đã gửi hắn đến chỗ chết. Bỗng dưng hắn chợt hiểu rằng hắn chẳng còn sống được bao lâu nữa..

- Tôi phải đi đây - Hấn hoảng hốt đứng lên.

- Để tôi sửa soạn đồ ăn cho ông đã - Angielic nói, lo sợ khi nghĩ rằng hấn sẽ lại đi rông rã nhiều ngày với Uyrông trong mùa đông khắc nghiệt và giá rét.

Pông Briăng nhìn nàng làm, lãnh đạm, đầu óc đầy những suy nghĩ cay đắng. Đâu đâu cũng thấy thất bại, thất bại phía trước, thất bại phía sau... Ý nghĩ trần trụi lóc ra trong đầu đã làm hấn nhớ lại những sự cố và hấn chợt nhớ ra rằng chưa bao giờ đàn bà thích hấn như hấn vẫn hằng tưởng. Ra đến cửa, bỗng hấn muốn trả thù tất cả bọn đàn bà qua một người, làm thương tổn đến nàng, người làm hấn ném đủ mọi đau đớn. Hấn quay lại.

- Lão chồng của bà ấy, bà yêu lão chứ?

- Chắc chắn là như vậy - Nàng nói nhỏ, ngạc nhiên.

Hấn bèn phá lên cười cay độc.

- Vậy thì kệ thầy bà, bởi vì điều đó cũng chẳng ngăn lão ta đi vui vầy với lũ gái man rợ. Có hai con ở trong rừng kia, lão ấy đã cho đến ở đó để tiện giải trí khi đã chán ngấy sự

ôm ấp của bà. Bà thật xuẩn ngốc vì đã không chịu vui thú cùng với người khác, cứ khư khư giữ mình cho thẳng cha trác táng ấy, kẻ đã nhạo báng bà. Bà thì chẳng hay biết gì về điều đó song cả nước Canada đều biết rõ... Và cánh đàn ông ở đây đang cười và chế giễu bà...

Bất thần Uyrông xuất hiện bên hấn và đi ra theo hấn.

Chương 18:

"Ông ta đi rồi". Angielic báo khi mọi người đi làm về. Và nàng quay đầu đi.

Giôphrây chờ Perác đến gần vợ. Ông vẫn thường làm thế mỗi khi xa vợ hơi lâu. Ông cầm tay nàng và hôn lên các đầu ngón tay. Song nàng lẩn tránh cử chỉ yêu đương của chồng.

- Đi rồi ư? - Malapradơ kêu lên bất bình. Đi vào lúc đêm hôm, bão tuyết thế này và không chào từ biệt ai cả! Anh chàng khờ khạo này đã bị làm sao vậy.

Nói cho cùng, người Canada đúng là bị điên thật...

Angielic tắt bật làm hết việc này đến việc khác. Nàng gọi Phlôrimông và nói nhỏ với con đem cốc thuốc đến cho Xam Hôlotân. Sau đó, nàng lại giúp bà Giônax bày bát ra bàn, rồi đi hong các áo cadác ẩm ướt trước lò lửa thứ hai.

Nàng làm những việc phải làm một cách nhanh nhẹn và vẻ bình thản, song thực tế tâm trí nàng đang bị đảo lộn. Sau khi Pông Briăng bỏ đi, trong tâm hồn nàng đã

dần dần dấy lên những giằng xé dữ dội. Nàng không nghĩ đến những lời tuyên bố của tay trung úy, song mũi tên tẩm thuốc độc hấn bắn vào nàng lúc ra đến gần cửa đã ngấm dần. Lúc đầu, Angielic chỉ nhún vai khi nghe Pông Briăng nói rằng chồng nàng đã lừa nàng và đi chung chạ với bọn gái thổ dân ở trại bên cạnh. Và rồi, bỗng dưng, nàng nhìn cuộc sống hàng ngày dưới góc độ khác và nàng tự hỏi mặt nóng ran lên, nói cho cùng điều đó sao lại không thể xảy ra? Ý nghĩ rằng anh ấy có thể đi tìm vui thú ở đám con gái da đỏ không hề làm nàng bận tâm bao giờ, mặc dù nàng biết rằng bá tước hay lui tới chỗ trường tộc và nàng cũng có để ý đến những trò của hai cô gái - Acgiota và Varipa. Họ lả lơi với ông trong khi ông vui vẻ vừa trả lời vừa bẹo vào cằm họ, ông còn tặng họ những đồ trang sức bằng ngọc, như để chiều chuộng những đứa trẻ mà người ta muốn dứt ra khỏi chúng... Liệu những sự trao đổi đó có che đậy một tình cảm thân mật mà nàng không hiểu được ý nghĩa không?

Bao giờ nàng cũng thấy bối rối khi phát hiện ra những sự rối rắm và trong tình huống rủi ro như thế này những người liên quan nhất thì thường lại biết sau cùng.

Pông Briăng đi rồi, nàng bèn vào kho dự trữ để tìm một ít ngọc, nàng muốn làm cho Ônôrin một chiếc vòng cổ để tặng con vào lễ Noen.

Song đôi tay nàng run rẩy, nàng không làm được công việc ấy, và thỉnh thoảng lại nhún vai như muốn trút bỏ suy nghĩ không hay đó. Song cái đầu vẫn cứ tiếp tục nghĩ, nàng lại thấy cảm giác xa lánh mà người được gọi là chồng nàng đã dành cho nàng khi nàng nghĩ tới toàn bộ con người xa lạ trong chàng. Tính độc lập đã cắm rễ trong bản chất của chàng. Liệu chàng có phải từ bỏ nó bởi đã gặp lại người vợ mình sau mười lăm năm xa cách không? Dù sao đi chăng nữa, chàng vẫn là ông chủ, ông chủ duy nhất của con tàu, như có lần chàng nói. Bao giờ chàng cũng tự do, vượt ra ngoài những tính toán nhỏ nhen. Cả tội lỗi lẫn địa ngục đều không làm chàng run sợ. Đi đến đâu là chàng đặt ra cái đạo luật của mình ở đó... Và bỗng dưng, nỗi đau làm nàng bỏ dở cả công việc, buộc nàng phải đứng lên và chạy như trốn về phía cánh rừng. Song tuyệt không cho phép nàng đi xa hơn. Thậm chí nàng còn không thể đi lại thật lâu trong rừng để làm tan đi cơn xúc động. Nàng đã bị giam cầm vào những suy nghĩ đen tối về chàng. Rồi nàng lại quay về và bắt đầu biện hộ cho lẽ phải.

"Cuộc sống là như vậy" - nàng tự nhủ, nhắc đi nhắc lại mà không hề nghĩ rằng đó là câu nói buồn thảm của các cô gái đáng thương, lúc các cô đã vượt qua sự can đảm của mình và thấy rõ rằng mình không phải là người mạnh mẽ nhất.

"Ngày xưa, hồi còn ở "Vương triều quái dị", Pôlắc, bạn gái nàng đã nói: "Cuộc sống là như vậy. Mỗi ngày phải mười lần. Đàn ông là như thế!"

Về yêu đương, đàn ông không cùng quan niệm như phụ nữ. Người đàn bà yêu, tâm hồn họ đầy ảo tưởng, đầy thơ mộng, đầy ước vọng xôn xang và rộng lớn. Họ ảo tưởng về điều gì? Rằng ngoài vòng quán quýt ái ân ra, còn có những sợi dây được thắt lại, còn có một cái gì đó chỉ tồn tại giữa nàng và chàng, rằng sự hòa lẫn cảm giác có nghĩa là tình cảm yêu đương được chọn lọc từ hai cơ thể trao cho nhau, rằng không thể quên đi, không thể xa rời được nó, xa rời biểu tượng hòa hợp cao nhất của con tim và khối óc giữa hai người. Đó là lòng tin vào điều kỳ diệu. Sự hòa hợp này mới hiếm hoi làm sao!

Và những cái họ cho nhau ngày xưa có bao giờ còn tái diễn được nữa đâu, bởi vì cả hai người đều đã thay đổi. Vậy những cuộc vui này với gái thổ dân là không chung tình thì liệu có phải là quá đáng không? Cần phải giấu chàng sự vỡ mộng sâu sắc này, bởi chàng sẽ nhanh chóng thấy ngán ngẩm một mục vợ hay ghen tuông và thích độc chiếm một mình đức ông chồng.

Nhưng đối với nàng, vàng thái dương đã tắt và nàng tự hỏi không biết ngày mai nàng sẽ ra sao. Một số điều nàng nhìn thấy đã làm rối loạn dòng lập luận của nàng và điều đó hành hạ nàng. Bá tước đang cười vang giữa bọn con gái da đỏ, chàng ve vuốt những bộ ngực nhỏ của chúng, chàng thấy thích thú khi vào sâu trong những tấm thân uyển chuyển toàn mùi hoang dại của chúng và những cảnh đó làm Angielic rúm người lại, nàng đau khổ cho con người mình và cảm thấy lòng kiêu hãnh đã bị xúc phạm. Tình cảm trên, đàn ông không bao giờ hiểu được ở một người đàn bà: lòng kiêu hãnh. Những vết thương đã hằn trên cơ thể nàng, không những thế, nó còn làm nàng nhơ nhuốc. Điều đó không tự nó giải thích. Nó làm như vậy và đàn ông không biết, không nhận ra...

Bọn trẻ đã trở về nhà, phấn chấn và ríu rít về cuộc đi chơi và các trò nghịch ngợm của chúng. Chúng kể về những cuộc chu du mạo hiểm của chúng. Chúng đã trượt nhanh kinh khủng, chúng đã trông thấy những dấu vết của thổ trắng, bà Giônax thì bị ngã vào trong đồng tuyết. Mọi người đã phải vất vả lắm mới lôi được bà ra. Đôi má Ônôrin đỏ lên như hai trái đào và cô bé tỏ ra bị kích động.

- Con là người trượt nhanh nhất đấy mẹ ạ! Mẹ ơi, mẹ nghe này..

-

Ừ, mẹ đang nghe con đây - Angielic lơ đãng nói - Nàng lại nghĩ về Pông Briăng. Trong anh ta có gì đó làm nàng liên tưởng tới con người thô lỗ tóc hung đã làm người canh gác nàng khi nàng bị Đức vua giam lỏng ở lâu đài Plexi Belie. Hấn tên là gì nhỉ? Nàng không nhớ ra được. Hấn cũng phát điên vì thèm muốn nàng và không hề tỏ ra tế nhị hơn Pông Briăng trong việc tỏ tình chút nào. Tối đến, hấn gọi cửa phòng nàng và quấy rầy nàng đủ điều.

Bao giờ nàng cũng tin rằng chính hắn đã làm nàng có Ônôrin trong cái đêm bị cưỡng hiếp ấy. Và Pông Briăng cũng giống hắn. Chỉ mới nhớ tới kỷ niệm đó, cổ họng nàng đã bị khô lại vì kinh tởm.

Đến lượt cánh đàn ông về, bao giờ họ cũng tỏ ra đang bị cơn đói cào cào. Họ được ăn thịt khô với bánh ngô trong bữa ăn nhẹ. Angielic bị bỏng tay trong khi quạt bánh ngô trắng trên than.

- Sao tôi ngốc thế kia chứ - Nàng kêu lên, nước mắt không tìm được ứ ra, long lanh trên mi.

Suốt buổi tối nàng đã làm không mệt mỏi, hết việc này đến việc khác. Nàng thấp từng ngọn đèn một, đó là công việc nàng yêu thích. Đèn đốt bằng mỡ có màu hoe hoe vàng, cháy leo lét. Ánh sáng này nom dịu và bí hiểm. Trong nó, lập tức người ta nói chuyện với nhau bằng một thứ giọng thì thào. Dù sao, Angielic vẫn ước ao có nến, ánh sáng nến nom nét hơn, vàng hơn và sáng hơn.

- Có

lẽ anh phải làm khuôn đồ nến để chúng ta dùng thôi - Nàng nói với tay thợ rèn. Chúng ta sẽ dùng sáp ong làm nến nếu kiếm được trong rừng.

- Cha truyền đạo ở Kennobéc tên là Đuócgiovan đã sản xuất được thứ nến xanh làm từ nhựa thực vật lấy ở một thứ quả do người da đỏ mang tới - Elôi Macôlê đáp.

- Ô! Hay đấy..

Nàng bèn nói chuyện với người đi rừng này rồi sau đó cho Ônôrin đi ngủ. Con bé đã buồn ngủ rũ ra. Rồi nàng lại giúp một tay để dọn bàn, và sau cùng, khá thỏa mãn vì thấy đã giấu được nỗi dằn vặt đang âm ỉ trong lòng.

Liệu Giôphrây dờ Perác có đánh lừa nàng không? Thảng hoặc, nàng cảm thấy ánh mắt dò hỏi của bá tước đè nặng lên mình. Song chàng không thể đoán ra được nàng đang cảm thấy điều gì, còn nàng, dứt khoát nàng sẽ không nói gì cho chàng biết. Dứt khoát không nói gì cả.

Song đến lúc phải về buồng chung của họ thì Angielic thấy hoảng sợ thật sự. Tối nay, nàng thấy tiếc vì không được ở trong một tòa lâu đài rộng để có thể rút về những phòng riêng của mình, bằng cách viện lý do bị đau đầu chẳng hạn để tránh mặt chàng, tránh vòng tay ôm ấp của chàng... Trong căn phòng, nàng quý trước bếp lò, tay run run chắt thêm củi vào lò sưởi. Nàng ước gì trong buồng thật tối để chồng nàng không thể nhìn rõ mặt mình. Cả buổi tối, nàng đã

phải cố đóng một vở hài! Kinh khủng quá sức. Giờ thì mọi lập luận hay ho của nàng bay biến sạch. Trên thực tế, chẳng có điều gì xảy ra. Trên giường, nàng nằm ép vào sát mép, xây lưng lại chồng, giả vờ ngủ. Song đêm nay, chàng không tôn trọng sự mệt mỏi của nàng như nàng mong ước. Nàng cảm thấy bàn tay chồng đặt lên bờ vai trần của mình và, không dám để chàng nghi ngờ vì thái độ bất thường của mình, nàng quay lại phía chàng và gắng gượng vòng tay ôm cổ bá tước.

Ôi! Tại sao nàng lại cứ phải cần chàng đến thế này! Nàng không bao giờ có thể quên được chàng, và mối tình của nàng dành cho bá tước được kết xe trong từng đường gân thớ thịt của nàng. Nếu không chịu đựng nổi thì nàng sẽ ra sao? Nàng sẽ làm hết khả năng để bá tước không nghi ngờ một điều gì cả.

- Sao em lơ đãng thế, người đẹp của anh?

Cúi xuống người nàng, bá tước thôi không vuốt ve vợ nữa và dịu dàng hỏi. Nàng tự nguyện rửa đã không biết cách giấu chồng.

- Em sao thế?

Biết là chồng đã nghi ngờ, nàng dậm hoảng hốt. Song chàng không để nàng im lặng. Chàng cố gắng.

- Có chuyện gì thế em? Tối nay em không được bình thường. Có chuyện gì vậy? Hãy nói cho anh biết...

Nàng trút luôn gánh nặng.

- Có phải anh vẫn đi với bọn gái da đỏ không? Có phải anh đã nhăng nhít với tụi nó..

Chàng không trả lời ngay nàng.

- Kẻ nào đã nói với em một điều ngu ngốc như vậy? - Sau cùng chàng nói - Chắc thằng Pông Briăng chứ

gi? Hẳn tự cho mình là kẻ khá gần gũi đối với em để có thể báo cho em biết những điều kiểu như vậy phải không? Đừng tưởng là anh không để ý thấy hẳn say em như thế nào đâu. Hẳn đã tán tỉnh em, có phải không? Và em, em đã nghe hẳn chứ gì?

Các ngón tay bá tước bỗng bấu chặt vào cánh tay nàng, làm nàng đau đớn.

- Em đã làm kích động hẳn có phải không? Em đã tỏ vẻ điệu đà với hẳn...

- Tôi, tôi mà thèm làm dáng với đồ quê kệch ấy à? - Angielic thét lên và chồm dậy - Tôi chỉ muốn xấu như ma ấy nếu như điều đó giúp tôi giữ bỏ được những thằng đàn ông kiểu như hẳn... Ông tưởng rằng lúc nào cũng là tại người đàn bà nếu như có một gã ngu ngốc nào định hứa hẹn gì với họ chẳng? Thế còn ông... Ông biết là Pông Briăng đến tỏ tình với tôi rồi mà ông vẫn cố tình bỏ đi, cốt để xem tôi xử sự ra làm sao, để xem tôi có nhảy cẫng lên ôm choàng lấy cổ thằng tình nhân đầu tiên tôi vớ được hay không. Có thể ông vẫn tưởng rằng tôi thường làm thế trong suốt mười lăm năm kia, trong khi lúc nào tôi cũng chỉ có một thân một mình, cô đơn, lạnh lẽo! Ôi! Sao tôi lại ghét ông thế, ông không tin tôi một chút nào cả, không một chút nào cả..

- Hình như em cũng vậy thì phải! Thế bọn con gái da đỏ thì dính dáng gì đến chuyện này mới được chứ?

Cơn giận giữ của Angielic bỗng xẹp hẳn.

- Ôi! Em cho rằng hẳn nói điều đó để làm tổn hại đến em, để trả thù vì em đã xua đuổi hẳn.

- Hẳn định ôm em, định hôn em phải không? Bóng tối làm nàng không nhìn rõ mặt chồng, song nàng đoán rằng chàng không an tâm. Nàng tìm cách nói nhẹ bớt đi.

- Hẳn cứ nài nỉ và em đã xử tệ với hẳn. Sau đó hẳn hiểu ra và bỏ đi..

Giôphrây chờ Perắc thở dồn dập

Vậy là Pông Briăng đã cố hôn nàng, giờ thì bá tước đã chắc chắn về điều đó. Hẳn đã thô lỗ áp đôi môi vô biên của hẳn lên đôi môi nàng. Chính ông cũng có trách nhiệm trong việc này. Nếu ông không cố tình bỏ đi, như Angielic trách, thì có phải ông đã vô tình đùa bỡn với tình huống khi Pông Briăng tới. Mặc các sự kiện xảy ra để kiểm tra một suy đoán... Song người ta không thể bỡn cợt với trái tim, với tình cảm của một người đàn bà, như thí nghiệm với các bình cổ cong, với các nồi chưng cất, với các chất khoáng vô hồn được! Đúng là bá tước đôi khi có ngầm nghi ngờ nàng, giờ là lúc ông phải trả giá về sự nghi ngờ đó.

- Có phải không anh? - Thì thảo, nàng hỏi, giọng sợ sệt, như không phải giọng của mình - Có phải là anh vẫn đi với bọn con gái thổ dân không?

- Không, em yêu của anh - Bá tước dẫn giọng nói - Đã có em thì anh còn có thể cảm thấy được gì ở họ nữa kia chứ?..

Nàng thở hắt nhẹ và thở ra thoải mái hơn. Giôphrây chờ Perắc thấy giận mình quá. Sao Pông Briăng lại có thể tìm ra một cái cớ hèn hạ đến như vậy? Để làm gì? Ở Canada, người ta có nói về họ chẳng? Ai đã nói về họ?.. Chàng cúi về phía Angielic, muốn ôm vợ vào lòng. Song dù đã an tâm vì không có chuyện vớ vẩn đó, Angielic vẫn tỏ ra chưa bình thường đối với chàng.

Nàng cố trấn tĩnh, song bởi vì từ lâu rồi nàng đã quá đau khổ. Từ lâu rồi nàng đã mất hết mọi hy vọng nên làm sao có thể lấy lại được niềm tin trong một chốc lát, nhất là khi nàng phải nhớ lại quá khứ nhiều kỷ niệm, quá nhiều bộ mặt ghê tởm... Trong đó có bộ mặt của Môngtađua, hẳn giống như Pông Briăng... Đúng rồi, đột nhiên nàng nhớ ra tên hẳn, tên thú vật tọc hung... Môngtađua... Môngtađua...

Và khi chồng nàng muốn ôm lấy người nàng, Angielic co rúm lại. Perắc cảm thấy điên người vì tên Pông Briăng khôn nạn, ông muốn bóp cổ hẳn chết tươi, cả

hẳn lẫn một lũ vô biên đê tiện của hẳn. Những gì đã xảy ra không chỉ đơn thuần là một cuộc đụng đầu nhỏ mà một phụ nữ từng trải có thể vượt qua được, không tổn hại gì, như bá tước hằng nghĩ. Sự cố trên đã làm há miệng vết thương vừa kín trong Angielic, người đàn bà khôn khổ bị cuộc đời để lại bao thương tích trên người. Đây là một trong những lúc ngăn ngui mà người đàn ông và người đàn bà chạm trán nhau, cả hai bên

đều dùng hết sức lực để cưỡng lại nhau, với lòng căm giận đến điên cuồng và dữ dội, nàng thì không lùi bước, không cúi đầu cam chịu; chàng thì khao khát thắng được nàng, buộc nàng trở thành vợ mình bởi vì, nếu đêm nay họ không đến được với nhau thì tâm trí viên vông và phần nào bí ẩn của Angielic có nguy cơ lại xa lánh chàng hơn nữa, thậm chí tuột khỏi chàng mãi mãi. Bá tước cảm thấy đôi tay bé nhỏ mềm mại của vợ tỳ lên vai mình như muốn đẩy chàng ra và chàng lại càng xiết chặt nàng hơn, không thể bỏ rơi nàng, không thể xa nàng được. Bởi lẽ nếu đầu óc Angielic còn đang lang thang ở đâu đó, trong cô đơn căn cõi, không nghĩ tới chàng, thì thân xác nàng còn đây, kề cận bên môi chàng, và lại bá tước cũng đang cuồng dại vì sắc đẹp của nàng, thậm chí thân thể nàng co dúm lại dưới những nụ hôn tới tấp của chàng, thậm chí nàng cứ chối từ, cứ cưỡng lại chẳng nữa, điều đó chỉ càng làm cơn đói khát yêu đương trong lòng chàng thêm cuồng loạn.

Từ cổ chí kim, bao giờ sự thèm khát cũng đẩy người đàn ông đến với đàn bà để chinh phục. Đôi khi tình cảm này thành ra rắc rối. Nàng tỳ lên hông chàng, cố đẩy chàng ra bằng những cú mạnh mẽ mà chàng phải vất vả mới giữ được. Chàng bỗng nhớ tới tất cả những thằng đàn ông khác đã đến với nàng, đã chiếm đoạt nàng.

Chàng, một gã đàn ông, một kẻ rất từng trải, dạn dày kinh nghiệm, chàng thừa biết bí mật của sự quyến rũ nơi Angielic. Những ai đã từng ngủ với nàng, theo như kinh thánh nói, đều sẽ không nguôi nhớ nàng. Đó là bởi nàng được tạo hóa bày nặn thật tuyệt vời ở những chỗ cần thiết. Những bộ phận nơi nàng đều hoàn hảo, đúng chỗ, những bộ phận mà chúa tể của nghệ thuật yêu đương đã viết "... nắm bắt được nghệ thuật của hai lạc thú trên đời...". Nơi sâu kín trên người nàng mới đẹp đẽ, nhạy cảm, mạnh mẽ và nồng nhiệt làm sao, và nàng nhập cuộc theo một phản xạ hoàn toàn tự nhiên. Bá tước phát hiện điều đó ngay từ buổi đầu yêu đương của họ. Hồi đó chàng không thích thú và ngạc nhiên khi tìm thấy trong tấm thân trinh trắng tuyệt vời này những điều hoàn hảo

mà không phải cô gái làng chơi lão luyện nào cũng có được. "Một cô bé dĩ thừa không hay biết gì về mình" - Chàng đã thầm nghĩ như vậy. Ấy thế mà, mười lăm năm sau, tấm thân đẹp tuyệt này vẫn giữ nguyên vẹn những quyền lực của nó. Perác say sưa, ngỡ ngàng thấy lại trong nàng những cảm giác thần tiên của ngày xưa. Trong cái đêm lênh đênh trên đại dương ấy, chàng biết rằng mình sẽ là nô lệ của nàng, như ngày nào, như tất cả những kẻ đàn ông khác, bởi lẽ họ không thể chán nàng, không thể quên được nàng.

Song nếu như thân thể nàng còn nguyên vẹn thì sự đau xót lại ở đâu đó. Và Perác nguyện rửa cuộc đời vì nó đã làm nàng bị thương tổn, nguyện rửa tất cả những hồi tưởng đôi khi lại dựng đứng bức tường ngăn cách không thể vượt qua được giữa chàng và nàng. Tất cả những suy nghĩ đó lóe lên trong óc chàng như một tia chớp, trong khi toàn thân chàng đang căng lên, đang vươn tới nàng trong một trạng thái đòi hỏi, chiếm đoạt không sao cưỡng lại được. Chàng cố ôm riết nàng vào lòng, cố kiềm chế, làm chủ nàng. Chưa bao giờ chàng cảm thấy ghen khùng khiếp và ghê tởm bởi ý nghĩ rằng nàng là vợ của chàng, rằng không gì trên đời này có thể bắt được chàng rời ra khỏi nàng, bắt chàng bỏ rơi nàng cho những kẻ khác, hoặc thậm chí chỉ cho riêng nàng, riêng với các suy nghĩ của nàng, với các kỷ niệm của nàng.

Bá tước gằn như phải cưỡng bức nàng.

Song khi đã ở trong nàng rồi, cơn giận và sức mạng của chàng bỗng xẹp xuống. Đêm nay, không phải vì để thỏa mãn đòi hỏi sinh lý mà bá tước phải sử dụng thái quá những quyền lực làm chồng của mình. Chàng cần phải đưa nàng tới Citerơ với mình, khi trở về, mọi bóng tối xấu xa sẽ bị xua tan hết. Chẳng có phương thuốc nào trị các chứng bệnh, thù hằn, nghi ngờ và đau khổ lại thần diệu bằng một chuyến đi chu du, chỉ có hai người, tới hòn đảo của tình yêu. Chàng rất biết chờ đợi. không hề ích kỷ vội vàng, không hề ào ạt thô lỗ.

Một pháp sư bá tước quen biết ở Đông Ấn, trong các chuyến đi đầu tiên tới xứ sở người ta dạy cách yêu đương trong các ngôi chùa, đã dạy cho chàng hai đức tính của một người tình tuyệt vời, đó là sự kiên nhẫn

và đức khiêm chế bản thân, bởi vì phụ nữ thường chậm đến với khoái cảm hơn đàn ông. Điều này không phải là dễ dàng, không phải là không đòi hỏi với người đàn ông đang yêu ít nhiều sự hy sinh, song sự đền bù chẳng thật mỹ mãn đó sao, khi tấm thân thờ ơ kia chợt bừng tỉnh trong cơn say sưa trao gửi? Khi chàng cảm thấy vợ đã thư giãn hơn, hơi thở dồn dập, toàn thân run lên không còn biết gì nữa, chàng bắt đầu nhẹ nhàng kích thích nàng, chàng kéo đôi chân tuyệt đẹp của nàng lên hai bên mình để có thể ân ái trong tư thế thoải mái hơn, còn nàng giờ đây đã thuận đi và tự chủ hơn. Áp sát vào ngực vợ, chàng nghe thấy tim nàng đập loạn nhịp trong lồng ngực, tựa như trái tim của một con thú điên loạn. Và chốc chốc chàng lại tìm kiếm hương vị tươi mát của đôi môi nàng trong một nụ hôn thoáng nhẹ khiến nàng cảm thấy yên lòng. Và bất chấp cảm giác khoái lạc đang tràn ngập khắp người chàng, đến tận xương tủy, như luồng điện chạy rần rật suốt sống lưng, chàng vẫn cố ghìm mình lại, không buông thả.

Không bao giờ, không bao giờ chàng lại bỏ rơi nàng giữa đường. Nàng là vợ của chàng, là con của chàng, là một phần da thịt của chàng.

Còn Angelic, trong khi con tim đang đau đớn, giận dữ vì những mối hận thù đang bị khơi dậy mạnh mẽ, nàng bắt đầu nhận ra chồng đang cúi xuống người mình chăm chú, tò mò. Cảm thấy chàng trong cơ thể mình khiến nàng dễ chịu, như một niềm an ủi, tỏa hơi ấm nóng êm ái ra toàn thân nàng, cảm giác lâng lâng tràn ngập tới cõi sâu thẳm của lòng nàng. Nàng chỉ muốn thu mình trong êm dịu, muốn át đi tiếng nói của lý trí đang ngăn cản không cho nàng tận hưởng, song đến lúc tưởng sắp thành công, thì những tiếng nói kia lại rầm rì nổi lên, và cảm giác mong manh kia bỗng tuột đi mất. Nàng trăn trở, bồn chồn.

Lúc ấy, chàng rời khỏi nàng. Thế là nàng bỗng cảm thấy chẳng còn gì nữa. Nàng đau đớn muốn kêu thét lên, cảm thấy chơi vơi trống trải. Nàng thốt lên một tiếng đau thương, rướn mạnh người về phía chàng. Rồi khi chàng trở lại, nàng bỗng thấy nhẹ nhõm, muốn riết chặt chàng, thật chặt. Và chàng cảm thấy những ngón tay nhẹ nhàng của nàng ở hai bên sườn, ở thắt lưng. Chàng hân hoan thấy nàng đã trở lại khát khao, cuồng nhiệt...

- Đừng bỏ em - Nàng rên rỉ - Đừng bỏ em... Tha thứ cho em, nhưng đừng bỏ em..

- Anh không bao giờ bỏ em..

- Từ từ anh... Em van anh.. từ từ..

- Hãy bình tĩnh nào, anh đang ở trong em đây. Anh sẽ ở trong em mãi mãi, suốt đời. Đừng nói gì nữa. Đừng nghĩ gì nữa..

Song bá tước lại tiếp tục làm nàng khổ sở vì chàng lại rời khỏi nàng và hình như còn muốn kéo dài sự chờ đợi này hơn nữa. Cúi xuống ngắm nàng trong trạng thái trông chờ run rẩy, lúc thì chàng chà xát thân thể nàng, lúc thì mơn trớn nhẹ nhàng, làm nàng không được thỏa mãn ngay, nhưng lại dấy lên trong nàng những cung bậc tình cảm lúc thì buốt nhói, lúc thì êm dịu, trong khi toàn thân nàng cứ gai lên vì những luồng điện chạy đến tận đầu tay, chân tóc!.. Ôi, tại sao ta

lại chống cự lại chàng đêm nay? Trước đây người ta đã làm gì ta? Ôi! Chỉ cần anh ấy đừng bỏ rơi mình..

Đừng chán... và nàng bồn chồn bực dọc với chính thân thể mình, không phải vì nó không nhạy cảm, và vì nó nổi loạn, không cam chịu ngoan cố trong phản ứng sâu kín kia... Giôphrây an ủi nàng. Chàng không chán nàng chút nào, bởi lẽ nàng quý hơn cả cuộc sống của chàng và mỗi lúc, chàng lại cảm thấy, như ngấm mọc trong người, sức mạnh và sự gắn bó của chàng với nàng và niềm sung sướng của người giành chiến thắng bắt đầu lan tỏa trong khắp các mạch máu của bá tước. Bởi chàng đã thấy nàng hoàn toàn tập trung vào trận chiến dục cảm, do chính nàng gây ra tự sâu thẳm đáy lòng mình, trận chiến nhục dục mà chàng không dừng kích động. Những cơn co giật nhẹ nhàng chạy trên làn da trắng bóng mịn màng của nàng, đôi môi nàng mím lại và cổ họng se thắt khi nàng lấy hơi. Rồi bỗng chàng cảm thấy lấp lánh hàm răng nhỏ đều đặn của nàng - Đó là tín hiệu báo rằng nàng thôi hết cô đơn, rằng một lần nữa, chàng đã biết cách đưa nàng đến bờ biển chan hòa ánh sáng, ra khỏi vực thẳm lạnh giá. Và chàng bật cười khi trông thấy vợ đưa phất tay lên miệng

đề bịt một tiếng rên. Đàn bà thật hay thẹn thùng dễ thương... Ngay cả trong lúc say sưa ngây ngất, chỉ một tiếng động nhỏ, một tiếng sột soạt, một tiếng rắc cũng làm họ cảnh giác... Đó là nỗi sợ hãi bị bắt gặp trong lúc buông thả..

Đúng như vậy, họ là những sinh vật lạ lùng, khó tính và hay trốn chạy, song khi đã tóm bắt được họ, làm cho họ thấy sung sướng và diu họ ngây ngất bước về bên cạnh, khi họ đã lả đi trong mê, người đàn ông mới thấy vô cùng ngây ngất. Bên nàng, bá tước tận hưởng biết bao cảm giác khó tả, bởi nàng đã cho chàng gấp trăm lần cái mà chàng có thể tặng nàng. Còn Angielic vừa muốn xin chàng thông thả, lại vừa không muốn, vì chồng nàng biết làm mọi cách để đến với nàng, và nàng không thể làm gì được trước nghệ thuật ái ân của chồng nên cuối cùng đã thả toàn bộ thể xác vào nhịp độ mạnh mẽ, sâu xa của tình yêu đắm say, nâng bổng cả hai người lên tới những đỉnh cao của niềm hoan cực lạc. Nàng yêu chàng, chờ đợi lời hứa hẹn đang trào dâng lên trong lòng mình, lời hứa mà chàng đang đòi hỏi nàng thực hiện. Chàng không thể nương nhẹ nàng được nữa, bởi cả hai cùng cảm thấy vội vã, hối hả để đến được hòn đảo mê. Được xô đẩy bởi các làn sóng mạnh và lôi cuốn, cả hai người và chỉ có mình họ đã tới được bờ, quấn quýt lấy nhau và cùng rơi xuống bờ cát vàng,

chàng thì bỗng dung hung bạo trong sự căng thẳng của đợt tấn công cuối cùng, nàng thì toàn thân rã rượi, mềm oặt trong sự buông thả hoàn toàn, say sưa, mê dại... Rồi bỗng họ mở mắt ra, ngạc nhiên vì chẳng thấy cát vàng lẫn biển xanh đâu cả.. Citerơ.. Vương quốc của những cặp uyên ương... Từ đâu người ta cũng có thể tới đó được. Perắc chống tay nhôm dậy. Angielic vẫn đờ đẫn mơ màng, và ánh lửa tắt dần trong lò hắt một vệt sáng mờ dưới mi mắt hơi khép lại của nàng. Bá tước thấy nàng đang liếm như một cái máy chỗ mu bàn tay nàng vừa cắn lúc nãy, và cử chỉ man dại này làm lòng ông xúc động.

Đàn ông muốn biến đàn bà thành một kẻ phạm tội hay thánh thần, một là để vui chơi giải trí, một là để được yêu với sự thờ phụng, không bao giờ đổi thay. Song người đàn bà vĩnh hằng đã làm hỏng hết ý định của đàn ông, bởi đối với nàng, chẳng có tội lỗi cũng chẳng có thần thánh. Nàng chính là EVO.

Bá tước quần suối tóc của vợ quanh cổ mình và đặt tay lên làn da ấm áp trên bụng nàng. Tối nàng có thể nàng lại mang thai.

Nếu là do không cẩn thận, thì chàng cũng chẳng trách mình về điều đó. Người ta không thể lúc nào cũng cẩn thận, thậm chí trong cả lúc phải cứu lấy một cái gì đó, là sự sống còn của hai con tim và chính nàng đã run rẩy xin chàng ban cho điều ấy vào đúng giây phút quyết định.

- Nào, còn lũ con gái da đỏ thì sao đây em? - Chàng thì thâm vào tai vợ.

Angielic giật mình cười nhẹ và mệt mỏi quay đầu về phía chồng với một điệu bộ quy phục.

- Tại sao em lại có thể tin điều đó về anh được nhỉ? Em cũng chẳng biết nữa...

- Cô bé khờ khạo của anh ơi, liệu người ta có thể lừa em dễ dàng đến thế trong chuyện tình cảm kia ư? Em còn đến mức bị dày vò về chuyện đó. Chẳng lẽ em không tin chắc vào quyền lực của em đối với anh sao? Thật sự, sao em lại có thể nghĩ rằng anh đi với bọn gái thổ dân nhỉ? Anh không phủ nhận rằng đôi khi, các thiếu nữ mềm mại như rắn và hôi hám ấy cũng đem lại chút thích thú, song làm sao họ có thể thu hút được anh khi anh đã có em?.. Thề có Chúa, liệu em có coi anh như Chúa Păng hoặc như một số kẻ đồng lõa của ông ta không đấy? Em còn muốn anh kiếm được giây phút nào, chỗ nào để làm tình với ai khác ngoài em ra kia chứ? Lạy Chúa tôi chứ đàn bà ngốc thật!..

Trời còn lâu mới sáng mà bá tước đã trở dậy không một tiếng động. Chàng mặc quần áo, đeo gươm vào lưng, thắp một cây đèn mờ và lặng lẽ ra khỏi phòng.

Ông đi ngang qua căn phòng lớn, tới chỗ ngủ của anh chàng Poocguani người Ý. Sau khi thì thầm với nhanh với anh ta, ông quay trở lại gian phòng chung, vén một vài tấm riđô bằng da thuộc để tìm người ông cần. Ai cũng đều say sưa ngủ, ông lay nhẹ Phlôrimông để đánh thức con dậy. Phlôrimông mở mắt, và trong ánh đèn nhờ nhờ, cậu trông thấy khuôn mặt của bố đang cười thân thiện với mình.

- Dậy đi, con trai - Ông nói - Hãy đi theo cha. Cha muốn dạy con biết thế nào là một món nợ danh dự.

Chương 19:

Angielic uể oải vươn người, giật mình thấy ngày lại nối đêm nhanh đến như vậy. Nàng đã ngủ thẳng một mạch. Còn bây giờ, một cảm giác lâng lâng nhẹ bỗng không xác định được đang chập chờn trong tâm trí mờ mịt của nàng và làm chân tay nàng nặng như chì. Nàng bỗng nhớ lại. Đã xảy ra nghi ngờ, sợ hãi, những suy nghĩ mờ ám, nỗi thất vọng và rồi tất cả đều tan biến trong vòng tay của Giôphrây đờ Perắc. Chàng đã không để nàng tự vật lộn một mình, chàng đã buộc nàng phải tìm chỗ trú ngụ nơi chàng và như vậy mới tuyệt diệu làm sao..

Angielic bỗng thấy đau ở tay. Nàng giơ cao lên nhìn và ngạc nhiên thấy một vết thương và chợt nhớ lại. Nàng đã cắn vào tay để bịt tiếng rên trong lúc chần gôi cùng chàng. Và thế là tự mỉm cười xấu hổ, nàng chui tọt vào trong các tấm chăn lông thú. Nếp mình trong ấm êm của chăn lông, nàng nhớ lại một số cử chỉ, một vài câu nói trong đêm. Những cử chỉ người ta làm, những câu nói người ta nói hầu như không nghe thấy trong cõi bí ẩn của bóng tối và trong cơn cuồng loạn của dục vọng để sau lại đỏ mặt khi nghĩ lại... Chàng đã nói gì mới mình ấy nhỉ? "Anh đang ở trong em, sung sướng biết bao!... Anh sẽ ở trong em mãi mãi, suốt đời"... Nghĩ tới đó, nàng bỗng mỉm cười và đưa tay vuốt ve chỗ trống cạnh mình, nơi chàng đã nằm.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng, những đêm lạc thú thần tiên đã đánh dấu số phận của họ một cách âm thầm mà đôi khi lại còn sâu sắc hơn cả những sự kiện âm ỉ ban ngày.

Lòng ân hận vì bắt tay vào làm các công việc nội trợ muộn hơn thường ngày, nàng ra phòng chung cùng với bà Giônax và cô Envia và qua họ biết rằng bá tước đờ Perắc đã rời khỏi trại từ sáng sớm mang theo cả Phlôrimông. Họ đã đi giày trượt và đem theo lương thực dự trữ cho một chuyến đi tương đối xa.

- Bá tước có nói họ sẽ đi về hướng nào không? - Angielic hỏi, ngạc nhiên vì chàng đã quyết định mà không để nàng biết.

Bà Giônax lắc đầu. Dù bà không biết nữa, Angielic vẫn ngờ là bà này có biết chút gì về mục đích chuyến đi bất ngờ kia. Bà ta quay đi, đưa mắt ngẫm ra hiệu cho cô cháu gái.

Angielic lại đi hỏi Poocguani. Anh này cũng không biết gì hơn những người khác. Ngài đờ Perắc có đến tìm anh ta lúc sáng sớm để báo là sẽ vắng mặt vài hôm mặc dù trời rét như cắt.

- Ngài không nói gì với anh nữa sao? - Hoảng hốt, Angielic kêu lên.

- Không, ông bá tước chỉ mượn tôi thanh kiếm..

Nàng cảm thấy tái nhợt, mắt chăm chăm nhìn chàng quý tộc người Ý. Sau đó nàng bỏ đi, không hỏi gì thêm nữa.

Ai vào việc nấy và ngày lại trôi đi như bao ngày khác của mùa đông bình lặng và khắc nghiệt. Không một ai bàn bạc gì về việc bá tước đi nữa.

Chương 20:

Cuộc săn đuổi của bá tước và con trai đòi hỏi họ phải bỏ gấp đôi công sức bởi Pông Briăng đã đi trước họ nửa ngày, chính hấn cũng vội vã. Họ đã bắt đầu đi một phần đường trong đêm, trong không khí lạnh băng như thép, như cắt vào da thịt họ, làm họ nghẹt thở. Hai cha con dừng lại vào lúc trăng bắt đầu lặn và vào sương ẩm trong một chiếc lán ọp ẹp, ngủ vài giờ và lại ra đi vào lúc mặt trời lên. Cũng may mà tuyết vẫn rã và thời tiết đang ổn định.

Những ngôi sao lấp lánh sáng một cách đặc biệt và dựa vào chúng mà đã hai lần, bá tước mạnh dạn bỏ vết đường của những người đi trước để đi theo đường tắt, nhanh hơn được vài giờ. Ông nhớ rất chính xác các vị trí của vùng này do những người khác và do cả chính ông ghi lại trong năm ngoái, ông thuộc như trên

lòng bàn tay những tấm bản đồ vẽ trên cơ sở các tính toán và các vị trí đó, và còn lại thu thập từ những người thổ dân và những người đi rừng tất cả những chỉ dẫn cần thiết liên quan đến các con đường, việc vận chuyển và những lối có thể đi được. Bất kể mùa nào, việc nghiên cứu địa hình cũng cho thấy rằng hai người mới chân ướt chân ráo đến địa phương này mà lại lao vào một cuộc săn đuổi vào một mùa như thế này thì thật là điên rồ, dù Phlôrimông có là một cậu thiếu niên vẽ bản đồ giỏi đi nữa.

Địa hình quanh co và đơn điệu của vùng này rất dễ làm người ta bị lạc, chỗ nào cũng một màu tuyết trắng và băng giá, song vô số các chạm bẫy của địa hình cũng như những vị trí hiểm hoi cần nhớ đều đã được ghi lại chính xác trong đầu bá tước và con trai ông. Dù sao đi nữa, khi thấy cha bỏ con đường trông rất rõ dưới ánh trăng xuyên qua một vùng đồng bằng rộng để đi tắt qua một quả đồi nằm trên vùng đồng bằng đó cho đỡ phải đi vòng, Phlôrimông vẫn thấy lo lo. Trên quả đồi có những chỗ nứt rất sâu bị cây phủ đầy tuyết che lấp, không cẩn thận sẽ bị ngã xuống đó. Nhưng lúc gần hừng sáng, khi trượt theo vách đất, họ tìm thấy chiếc lán của tay trung úy và tên Uyrông, than trong bếp vẫn còn nóng chứng tỏ bọn kia vừa mới rời khỏi đây thì Phlôrimông vừa hắt mũ lông ra sau vừa kêu lên thán phục:

- Cha ạ, bây giờ con mới dám thú nhận với cha là đôi lúc, con cứ sợ lạc đường...

- Sao lại thế được hả con? Chẳng phải chính con đã vẽ con đường tắt này trên bản đồ là gì? Con trai của ta, đừng bao giờ nghi ngờ những con số, những ngôi sao. Thậm chí đó là những thứ duy nhất không làm người ta thất vọng bao giờ...

Sau khi nghỉ một lát, họ lại ra đi. Họ làm li, ít trao đổi để giữ sức khỏe cho chuyến đi dài bằng những đôi giày bện bằng dây ở dưới chân rất cồng kềnh, làm cho mỗi bước chân của họ thêm khó khăn vì phải giữ cho chúng bám được trên mặt tuyết mềm và xốp. Họ phải bước cao chân và khi cảm thấy một chân bị lún xuống thì mới bước tiếp chân kia lên. Phlôrimông cầu nhàu nói rằng phải nghĩ ra một cách khác để đi trên tuyết. Hình ảnh của cha bước đi những

bước vững vàng mà không biết mệt mỏi lên phía trước mà cậu thiếu niên nhìn thấy cũng giống như hình ảnh về ông mà Pông Briăng phải ghi nhận. Với cái dáng thâm trầm của người mang công lý, ông tiến lên phía trước không một thoáng mệt mỏi và người ta có cảm giác rằng thiên nhiên trên thực tế có khủng khiếp thật song khi nhận ra ông chủ của mình đã phải quy phục dưới chân ông. Cánh rừng trông từ xa cứ tưởng như không thể vượt qua được giờ đây đã bị bỏ lại ở phía sau, đồng bằng này mà người ta ngỡ không thể tới được thì giờ đây họ đang băng qua nó và đi tới tận cùng của nó.

Các bắp thịt của Phlôrimông đau nhức nhối. Cậu bé những tưởng mình trẻ khỏe song giờ đây cậu nhận ra rằng đôi tay mình mới yếu ớt làm sao khi cần phải cố sức đu cành thông mười lần trong hai mươi phút để lên khỏi một đống tuyết. Cậu đổ lỗi tại đã bỏ phí cả một thời gian để học tiếng Hêbrơ và La tinh trong trường Havót, làm mất công toi cả việc rèn luyện và đi lại trong một vùng băng giá. Cũng tại cả cha cậu nữa, ông cứ y như một cái tàu phá băng, và nếu như trong độ tuổi ngựa non háu đá của mình, cậu đã có khi nghi ngờ sức bền bỉ của một con người như Perắc thì giờ đây, những lo lắng của cậu tan biến sạch. Cậu thầm nghĩ: "ông ấy đang dẫn mình đến chỗ chết. Nếu ông cứ tiếp tục đi nữa thì mình sẽ buộc phải tuyên bố bỏ cuộc". Cậu tính toán chi li xem lòng tự ái của cậu cho phép cậu chịu đựng được thêm bao lâu nữa mà không phải thú nhận rằng cậu mệt mỏi, cậu tự đặt từng chặng cho mình và sung sướng bao nhiêu khi nghe lệnh cha phát ra "chúng ta nghỉ một lát đã", nửa phút trước khi cậu khụy xuống. Cậu thiếu niên còn kịp làm bộ bất cần, giọng hơi hỏn hển nói:

- Liệu có cần thiết không hả cha? Nếu cha muốn, con có thể... đi... thêm chút nữa..

Perắc lắc đầu từ chối và lấy hơi trong im lặng, vẻ tự lự và Phlôrimông cố gắng bắt chước cha. Thực ra, suốt chặng đường, bá tước không hề bận tâm đến thành tích ông đạt được. Với một sức dẻo dai trước mọi thử thách ông đã từng chứng tỏ bao nhiêu trong tình huống, ý chí mãnh liệt ngự trị trong đầu ông là phải đuổi kịp địch thủ đã giúp ông rất nhiều để dễ dàng vượt những đoạn đường khó nhất.

Cũng giống như địch thủ của ông, hình ảnh Angielic không một phút rời khỏi tâm trí ông. Nàng làm ông

phần chân trong cuộc săn đuổi, làm cháy bỏng trái tim ông đến mức băng giá bên ngoài không làm sao len vào được. Và suy nghĩ triền miên về nàng đã làm ông vượt thung lũng núi mà không hề hay biết. Khuôn mặt Angelic sáng

ngời trong ông và ông vừa ngắm nghía khuôn mặt thương yêu đó vừa không ngừng phát hiện ra những nét đáng yêu mới. Vừa rời khỏi nàng là hình ảnh nàng trong ông lại càng hiện ra lồ lộ. Những âm hưởng cao vút của lạc thú yêu đương của họ vừa tắt thì chỉ cần nhớ đến hình ảnh nàng chìm trong giấc ngủ, như lúc bá tước rời nàng để ra đi vào lúc sớm tinh sương lạnh giá, đầu ngả ra phía sau, đôi mắt nhắm nghiền đã đủ để ông lại thấy thèm muốn nàng. Đó cũng là một trong số những quyền lực của Angelic, biết ru ngủ hay đánh thức mãnh liệt các giác quan của một người đàn ông đang yêu mà không cho họ được thỏa mãn hoàn toàn bao giờ, đến mức vừa xa nàng là họ lại sôi sục muốn được gần nàng, kề cận bên nàng, chiêm ngưỡng nàng, chạm vào người nàng và lại được ôm xiết nàng lần nữa. Cứ mỗi lần nàng lại như mới mẻ, không bao giờ phụ lòng mong đợi, không bao giờ làm thất vọng. Và cứ mỗi lần lại là một phát hiện mới, nó đem lại cho thân thể cảm giác sung sướng và thực sự thần tiên. Ông càng có quyền làm cho nàng mệt mỏi đi trong đêm thâu thì ông lại càng không thể bỏ qua lòng khát khao nàng. Càng có dịp gần nàng trong cuộc sống thường ngày ở trại chạt trời, nơi ông có thể thấy nàng sống không phấn son, không che đậy thì sức mạnh của nàng đối với ông, bằng sự quyến rũ của toàn bộ con người nàng, ngày càng được khẳng định. Và bá tước ngạc nhiên bởi ông cứ ngỡ rằng nàng sẽ làm ông thất vọng. Chẳng lẽ không có gì để phải suy nghĩ với một chút nghi ngờ về sự huyền bí của một quyền lực như thế ư?.. Hay có một thủ thuật bí mật nào đó, những năng khiếu trời cho nào đó từ hồi nàng còn nằm trong nôi, những quyền lực mạnh mẽ như ma thuật nào đó nàng có được mà không hề để lộ ra cứ như tự nhiên trong máu nàng vậy.

Thế là bá tước cứ tự tranh luận với mình, như những đàn ông cùng thời khác cố gắng không bị điều huyền diệu là mê hoặc để phát hiện ra điều bí mật đã làm họ ngạc nhiên. Ngay khi nàng đặt chân lên đất châu Mỹ, tất cả mọi thứ tự nhiên lại mang một tầm vóc mới. Và người Canada đã thấy ở nàng hình bóng con quỷ, cái đã làm cho họ hoảng sợ: một người đàn bà vượt lên trên cả vùng Acadia để tàn phá nó... Dù có muốn bao biện cho mình đi nữa, bá tước Giôphrây đờ Perắc cũng phải công nhận rằng nàng Angelic sau mười lăm năm xa cách có những quyền lực đáng ngạc nhiên. Cứ nhìn thẳng vào sự thật, bá tước cho rằng nếu bản thân ông có như vậy thì cũng do là ở những vùng khắc nghiệt này, nơi người ta thấy rõ tính hoang sơ và tự nhiên thì một khuôn mặt phụ nữ như nàng,

với những đức tính khác thường, ngay từ khi xuất hiện đã bị coi là một nhân vật đáng lo ngại, nhanh chóng bị nghi ngờ đến mức sẽ trở thành huyền thoại và bí ẩn. Đó là chuyện bình thường ở một đất nước đầy ảo tưởng, nơi có vô số các hiện tượng kỳ lạ như: những đóm sáng nhảy nhót mà người ta không xác định được tại sao, chạy trên người, trên quần áo và gây nên đau đớn, rồi những tấm vải màu tung ra trên bầu trời như pháo bông không ai giải thích được, rồi mặt trời cứ lơ lửng trong bóng đêm hàng giờ để rồi vụt biến trong vòm trời tối đen... Người Canada thì cho đó là những người đi xuống bằng lửa chở các linh hồn của những người đi rừng hay các nhà truyền giáo bị thổ dân Irôqua tra tấn; những người Anh theo đạo Thanh giáo lại cho đó là sự xuất hiện một hành tinh báo hiệu những điều trừng phạt khủng khiếp những tội lỗi của họ và thế là họ bắt đầu nhin đói và cầu nguyện.

Trên châu lục như vậy, vừa dã man, vừa khắc khổ, nơi người ta đón nhận mọi chân lý một cách không dè dặt thì sự tỏa sáng của Angelic đương nhiên kéo theo một chấn động sao tránh được. Bá tước tự nhủ, ngay khi nàng vừa đặt đôi bàn chân xinh xắn lên bờ sông là người ta nói về nàng, từ Tân Anh quốc đến Kêbêch, từ các vùng hồ lớn phía Tây đến các hòn đảo của vịnh Xanh - Lôrăng ở phía Đông, từ thung lũng Môác nơi người Irôqua ở tới tận Nipixing và Nadexin, những bờ sông đóng băng của vùng vịnh Xanh Giêm, và điều ấy cũng là tự nhiên thôi. Song càng hiểu các nguyên nhân gây ra thái độ của dân bản xứ, bá tước càng thấy rõ những nguy hiểm đe dọa họ, bên cạnh những khó khăn trong công cuộc khai phá Tân thế giới của ông, giờ lại thêm vào cuộc xung đột rất đặc biệt mà trung tâm là Angelic.

Và với sự sáng suốt của con tim đang yêu, ông đã hiểu ngay rằng việc trung úy dờ Pông Briăng tới Vapaxu là kết quả của một âm mưu có thể còn chưa hình thành rõ nét song quan trọng hơn nhiều so với cái lý do là viên trung úy phải lòng Angielic. Việc Pông Briăng điên rồ thử vận may của mình chỉ là sự thăm dò, một cái cớ, một cuộc tiền trạm của một cái gì đó mạnh mẽ hơn, thù địch hơn, tấn công vào vợ ông để tìm cách đánh gục ông.

Để nàng sống ở bên cạnh mình, vô hình trung bá tước đã đưa nàng ra trước mũi tên hòn đạn. Ông đã tiết lộ nàng với một thế giới chưa sẵn sàng tiếp nhận nàng và tìm mọi cách để phủ nhận nàng bằng bất kỳ giá nào. Ngay từ lúc dắt nàng ra trước những người được tụ tập trên bờ biển Gunxbôrô "Đây là vợ ta, bà bá tước dờ Perắc", là đã đưa nàng ra khỏi bóng tối,

nơi mà chỉ có một mình nàng và nàng có thể dùng các thủ đoạn của những con vật nhỏ bị xua đuổi để lẩn tránh. Giờ đây đã đưa nàng ra trước con mắt của bao nhiêu người và đó chỉ có thể hoặc là những con mắt yêu thương, hoặc là những con mắt căm thù, bởi vì nàng không để ai thờ ơ với mình được.

Perắc giật mình nhìn quanh, toàn một màu trắng im lìm, thiên nhiên giá lạnh và vô hồn, ông thấy tựa như quanh mình tập hợp toàn kẻ thù với những bộ mặt còn lẩn khuất song lì lợm. Trong khi tiến lên phía trước như thế này, có thể ông sẽ rơi vào bẫy của chúng, ông có thể đang làm cái việc mà bọn chúng mong đợi... Song không có gì có thể giữ ông lại được vì giữa những mối đe dọa ấy, còn có một người phụ nữ, người phụ nữ ấy mãi mãi là vợ của ông, một người đàn bà mà chỉ có ông mới biết là nàng yếu đuối như thế nào, một người đàn bà mới dễ bị tổn thương làm sao và ông có trách nhiệm phải bảo vệ nàng đến cùng và phải thẳng tay trừng trị trong mọi trường hợp.

- Cha ơi, cha!

- Sao thế con?

- Không sao cả đâu, cha ạ - Phlôrimông nói, há mồm ra thờ.

Trước bộ mặt của bá tước quay về phía cậu, trước ánh mắt lạnh như thép của cha, cậu thiếu niên khốn khổ mất hết cả can đảm để thú nhận với ông rằng chân cậu đã nặng như chì. Chỉ có đứng trước cha cậu là đôi khi cậu

bị mất tinh thần. Và đồng thời, cậu cũng không thể không ngưỡng mộ người đàn ông khổng lồ, tóc mai đã bạc, với bộ mặt đầy sẹo đôi khi gây ấn tượng rất mạnh mà cậu đã phải đi tìm ở tận ngoài đại dương và cậu đã không thất vọng, người đàn ông đó là cha cậu, giờ đang in bóng trên nền trời về chiều âm u, đầy mây vàng và xám.

Bá tước dờ Perắc tiếp tục đi, như không biết gì đến những khó khăn dọc đường. Ông cứ vượt qua băng băng như theo phản xạ, theo thói quen rèn luyện thân thể những khi cực kỳ mệt mỏi, trong khi tâm trí ông vẫn theo đuổi ý nghĩ: ai là kẻ đã tấn công vào ông và vào nàng?

Giờ thì ông vẫn chưa biết. Liệu có phải là một âm mưu đen tối mang tính vật chất hay tinh thần để bảo vệ cho một ý tưởng, một huyền thoại hay một số lợi ích bản thân, một phong trào của một số đông người hay sự trừng phạt của một cá nhân đại cho tất cả những người khác? Có một điều chắc chắn là sự hiện diện của Angielic vừa tăng thêm sức mạnh cho họ, lại vừa làm cho họ thành mục tiêu của các thế lực phá hoại, những thế lực này dường như ngủ yên song một khi bị khiêu khích quá mức sẽ đột nhiên bùng tỉnh và trở nên dữ dội. Vậy mà Angielic, chỉ riêng con người nàng thôi, đẹp như thế, đã chả là một sự khiêu khích, một sự thách thức là gì?

Nếu như bằng thủ đoạn, họ có thể lừa gạt được bá tước thì ông cũng biết rằng đối với nàng, họ chỉ muốn tiêu diệt, muốn phá hủy.. ông tự đặt mình vào vị trí kẻ ấy và dò đoán suy nghĩ của hắn...

Bá tước dừng lại và Phlôrimông tranh thủ lúc này để thở và thấm mồ hôi. Cặp lông mày cau lại, Perắc cân nhắc lại điều mà ông vừa phát hiện ra. Angielic đến Tân thế giới và đã đánh thức một cường địch để hắn chống lại ông.

- Được - ông rít lên trong kẽ răng - Để xem xem!

Những từ kia không thoát ra khỏi miệng ông, bởi lẽ môi ông đã tê cứng và chỉ hơi mấp máy.

Chương 21:

Tối hôm đó, hai cha con thấy thêm một chỗ trú nữa của Pông Briăng. Dưới những vòm thông rậm rạp phủ đầy tuyết, mặt đất hơi ẩm còn đầy rêu khô, đất lá thông và còn giữ những vệt đen của than. Những cành thông được vút thành một chiếc nệm dày. Những cành khác ken vào vòm cây ở phía trên chỗ trú này tạo thành một tấm phen dày, rất kín, đến khói lửa bốc lên cũng chỉ lọt qua được những lỗ nhỏ. Perắc lấy dao khoét to lỗ ra trong lúc Phlôrimông co ro dưới đất, vừa ho vừa chảy nước mắt vì ngạt khói. Cậu bé vẫn chưa chịu đựng được như thổ dân ở đây, mắt họ có thể chịu được khói cay thường xuyên, bởi trong mùa hạ, họ vẫn hun khói xua muỗi.

Nhưng một lúc sau, lửa bốc lên cao và tỏa sáng trong chỗ trú thiên nhiên ban tặng cho họ. Cành thông trên vòm không dễ bị bắt lửa vì trên chúng đầy những tuyết. Chỉ có vài nhánh lá thông hoe hoe vàng và nõ lách tách quanh chỗ thông gió, nơi thỉnh thoảng lửa lại liếm tới và tỏa ra một mùi rất badan. Chỗ này vừa đủ chỗ cho hai người ngồi, chân sát vào lửa, hoặc nằm co tròn, đầu gối lên tay, mỗi người ở một phía bếp lửa. Không khí ấm lên rất nhanh, răng Phlôrimông thôi không đánh vào nhau nữa, cậu hết càu nhàu, hết sổ mũi. Chuyên đi trong những vùng băng giá này đã làm cho cậu bé nhứt nhối toàn thân song cậu cố không tỏ vẻ nhăn nhó, bởi nếu thế thì thật đáng hổ thẹn. Bá tước đã đặt lên than hồng một cái bình gang nhỏ đựng tuyết. Tuyết tan rất nhanh. Sau khi đã đun quả tầm xuân, ông đổ một cốc rum đầy theo thói quen như khi ở Caraip, chứ không đổ nước rượu hoa quả và bỏ thêm vào vài viên đường phen. Chỉ vừa ngửi thấy mùi thơm ngào ngào của thứ nước uống nóng bỏng ấy, Phlôrimông đã tỉnh cả người và sau khi uống xong, cậu cảm thấy khoan khoái ngay.

Hai cha con lặng lẽ ăn ngấu nghiến những miếng bánh ngô và những lát mỡ và thịt hun khói - phần đền bù thật xứng đáng cho công lao của họ. Sau đó, họ ăn tới trái cây khô, những quả chua dôn dốt mà đôi lần Angielic đã trình trọng chia cho mọi người hết như chia những thỏi vàng. Thảng hoặc lại có một giọt nước to tướng êm rơi xuống quần áo dày cộp của họ. Đó là những mảnh băng đọng trên các cành thông bị hơi nóng làm chảy dần ra. Cái khó là làm sao có đủ củi để giữ lửa cho căn hầm. Vung mấy nhát rìu, Phlôrimông đã chặt được một bó từ những cành thông thấp xung quanh. Chú bé tự nhủ rằng, hồi cậu còn tưởng tượng về cha qua các câu chuyện của lão bộc Paxcalu ở biệt thự Botrây đôi khi cậu còn thấy gần gũi với ông hơn là giờ đây có ông ngay trước mặt. Tuy thế, việc cậu tìm thấy cha cách đây mấy năm lại rất giống như trong giấc mơ của cậu. Cậu đã gặp ở Tân Anh quốc một người đi biển, một lãnh chúa đồng thời là một nhà bác học, người đã dạy cho cậu khoa học của ông, môn khoa học mà cậu theo đuổi về sự say mê hơn là do tình cảm cha con ràng buộc. Khi thấy những tu sĩ dòng Tên lạnh lùng tiếp nhận các sáng chế kỳ lạ của ngài Phlôrimông - hồi ấy cậu ở trọ chỗ họ - cậu đã tự an ủi bằng cách nghĩ rằng: "cha mình còn uyên bác gấp vạn lần một lũ... ngu ngốc chỉ chú trọng mỗi phương pháp kinh viện mà bỏ qua các hiện tượng quan sát được" và quả là như vậy. Còn nếu như bây giờ khi có ông ngồi sờ sờ ngay trước mặt mà cậu lại như bị tê liệt và câm lặng vì bối rối, trong khi cậu đã từng chuyện trò, thân mật với Đức vua Lui XIV và được các giáo sư lừng danh trọng vọng. Điều đó chỉ có thể được giải thích rằng cậu đã thực sự bị chinh phục bởi nhân cách siêu việt của người cha mà cứ mỗi ngày cậu lại phát hiện ra rằng tầm hiểu biết của ông mới rộng lớn làm sao, kinh nghiệm của ông mới phong phú biết chừng nào và thậm chí cả việc rèn luyện cơ thể để có một sức chịu đựng dai dẳng hiếm có đến như vậy. Giôphrây đờ Perắc cảm thấy con coi mình như một ông thầy hơn là một người cha. Khi đi tìm cha, Phlôrimông mới có mười bốn tuổi. Lúc đó cậu thấy cần có một nhà thông thái để cậu tin tưởng theo học, song cậu thất vọng vì phát hiện ra rất những sự dốt nát, mê tín nơi những con người mà người ta giới thiệu là thầy học cho cậu, do đó cậu đã trốn chạy họ.

Khi bá tước cúi xuống phía con, ông có cảm giác như được ngắm lại hình ảnh của chính mình thời niên

thiếu, như nhìn thấy trong một tấm gương. Ông nhận ra trong cậu bé tính ích kỷ tuyệt vời của những con người si mê khoa học và phiêu lưu. Chúng làm cho họ trở nên dửng dưng với tất cả những gì không liên quan tới

sự đam mê của họ. Ông nhớ hồi mười lăm tuổi, với đôi bàn chân thọt ông đã đi vòng quanh thế giới trước bao nhiêu lời giễu cợt, nhạo báng hình dạng xấu xí và bước đi khập khiễng của mình. Thế mà có một phút nào ông nhớ tới người mẹ mà ông đã bỏ lại sau lưng, bà nhìn theo ông đi xa dần, nhìn theo đứa con trai độc nhất mà bà đã giành giật được từ tay thần chết... Phlôrimông cũng giống hệt ông, không bị ràng buộc ghê gớm về mặt tình cảm. Điều đó cho phép cậu bé có thể đạt được những mục đích cậu đặt ra mà không hề bị xao nhãng. Nếu từ chối cậu bé những điều hiểu biết mà cậu khao khát học thì quá làm cậu tổn thương nặng nề. Cậu bé đòi được thỏa mãn về trí tuệ hơn về tình cảm nhiều.

Trong khi suy tư về cá tính con trai, Perắc nghĩ rằng sau này, khi đã trở thành một chàng trai sống xa hẳn bố mẹ và người thân thì cậu bé có nguy cơ trở nên lạnh lùng và thậm chí sắt đá nữa. Và kiêu hãnh xiết bao bởi cậu không bị tật nguyên như cha.. Vẻ đẹp của cậu sẽ tạo điều kiện dễ dàng cho mọi công việc..

- Cha ơi - Phlôrimông thì thầm - Cha khỏe hơn con bao nhiêu, cha biết không? Làm sao cha lại có được sức dẻo dai như vậy?

- Do cuộc sống dài đằng đẵng này con ạ,

ấy thế mà ta không hề có được một lúc rảnh rang để các cơ bắp của ta chảy ra đâu.

- Đó là điểm yếu của con - Phlôrimông kêu lên - làm sao có thể rèn việc đi bộ và chạy ở Boxtton, nơi chúng con chỉ có mỗi một trò tiêu khiển là chúi mũi vào học tiếng Hêbrơ.

- Con tiếc vì đã học bộ môn khoa học đó trong mấy tháng nội trú ấy ư?

- Thật ra mà nói thì... không ạ, con có thể đọc rất cuốn Erôt bằng nguyên bản và con đã tiến bộ rất nhiều trong môn tiếng Latinh qua việc nghiên cứu Platông.

- Tuyệt quá! Trong trường nội trú được mở ra theo ý ta, các con đã có dịp tích lũy kiến thức và có dịp tăng cường sức khỏe. Bây giờ con lại phàn nàn sự rèn luyện ấy còn ít quá sao?

- Ô! Không đâu ạ! - Phlôrimông kêu lên, cảm thấy đau đớn từ đầu đến chân.

Bá tước ngả người ở phía bên kia đồng lửa, tựa vào ba lô của mình. Xung quanh rừng rậm im lìm, giá lạnh vây lấy họ, với hàng bao nhiêu tiếng động khô khốc giật mình.

- Cha mạnh mẽ hơn con, cha ạ - Phlôrimông nhắc lại.

Những ngày vừa qua là một bài học cho tính tự mãn để được đáp ứng của cậu.

- Không phải trong lĩnh vực nào cha cũng mạnh đâu con. Trái tim của con trong sáng và thanh thản. Tính dửng dưng của con bảo vệ con như một tấm lá chắn và cho phép con làm một số việc mà cha, cha không dám đương đầu. Trái tim cha đã bị xiềng xích.

- Có phải tình yêu đã làm nó yếu đi không cha?

- Không con ạ, nhưng chỉ khi người ta phải chịu trách nhiệm về cuộc đời người khác ngoài cuộc đời của mình thì người ta không còn nhiều do dự nữa, cái tự do mà chúng ta vẫn thường gọi là tự do trong mùa xuân của cuộc đời. Con xem, tình yêu cũng giống như mọi hiểu biết khác, nó làm cho cuộc sống thêm phong phú, song như người ta nói trong kinh thánh "Biết lắm thì khổ nhiều", Phlôrimông ạ, không nên vội vàng đòi biết hết tất cả mọi thứ làm gì. Song cũng đừng khước từ bất cứ chút gì mà cuộc sống trao tặng cho con vì sợ rằng sẽ khổ. Luật của sự tồn tại là thay thế một sức mạnh này bằng một sức mạnh khác. Đã đành rằng tuổi trẻ là tự do song khi trưởng thành người ta có thể yêu và đó là một tình cảm đẹp tuyệt vời.

- Cha có nghĩ rằng con đã từng biết niềm vui đó không?

- Niềm vui nào kia?

- Tình yêu mà cha nói ấy.

- Tình yêu, con trai của ta, có được và có mất..

- Con tin như vậy.. thậm chí người khác còn phải trả giá cho nó - Phlôrimông vừa nói vừa xoa hai đầu gối

đầu ê âm. Perắc cười thoải mái. Với Phlôrimông chỉ cần nói nửa lời. Cậu thiếu niên cũng vừa cười vừa nhìn cha với vẻ thông đồng.

- Cha vui vẻ hơn nhiều kể từ ngày cha đem mẹ con đi với chúng ta, cha ạ.

- Con cũng

vậy, con vui hơn nhiều.

Họ im lặng, không nói nữa và mơ màng về những chuyện dính dáng tới Angielic, những chuyện kia dần dần đọng lại xung quanh kẻ mà họ đang truy đuổi, kẻ đã lọt vào trại của họ như một con chó sói để xúc phạm họ.

- Cha ạ, cha có biết kẻ nào đã làm con nhớ tới tay trung úy Pông Briăng này không? - Phlôrimông đột nhiên nói - Hẳn thanh lịch hơn, không thô lỗ bằng, chắc chắn là như vậy, song cũng cùng một giuộc cả. Hẳn giống tay đại úy Môngtađua, thật kinh khủng.

- Đại úy Môngtađua là ai vậy?

- Là một con lợn khôn khiếp đã canh gác lâu đài của chúng ta với cả một bầy lính chó chết của hắn, theo lệnh của nhà Vua. Hẳn nhìn mẹ con mới hồn xược làm sao. Đã không biết bao nhiêu lần con muốn chọc thủng bụng thẳng cha đó! Song con còn bé quá và không thể bảo vệ mẹ được. Chúng nó đông lắm và mạnh lắm... Chính Đức Vua đã muốn giết mẹ con và muốn mẹ chiều theo ý ông ta..

Cậu im lặng và kéo chiếc áo cadắc độn lông sói nặng nề quanh người thay cho chăn. Cứ thế một lúc, bá tước đã tưởng cậu ngủ, thì bỗng dưng cậu lên tiếng:

- Cha bảo là trái tim con còn khép kín, còn lạnh lùng, nhưng thế là cha nhầm rồi, cha ạ.

- Thật thế ư? Chẳng lẽ con đã yêu rồi chẳng?

- Không phải yêu như cha

tưởng đâu. Nhưng con vẫn giữ trong tim một vết thương làm con thương nhưc nhôi và dạo này, một mối căm thù những kẻ đã giết em trai con, em Sáclo Hăngri. Con yêu nó...

Cậu bé nhồm đậy, chống khuỷu tay, mắt long lanh như lên cơn sốt, mặt cúi về phía đồng lửa "Đúng là mình nhầm thật - bá tước nghĩ - trái tim thẳng bé vẫn sôi động"

Phlôrimông giải thích.

- Đây là đứa em cùng mẹ khác cha của con, mẹ đã có nói với Thống chế đuy Plexi Belie.

- Cha biết.

- Nó là một đứa bé rất đáng yêu và con rất quý nó. Con dám chắc rằng chính Môngtađua đã cắt cổ em ấy để trả thù mẹ vì mẹ đã xua đuổi hắn. Đó là một kẻ giống như Pông Briăng, mấy hôm trước còn vênh vang, thỏa mãn về vẻ oai vệ, về nụ cười vui vẻ của mình... Cũng tự mãn như nhau... Và khi nghĩ về Môngtađua, con bỗng thấy căm ghét tất cả những người lính Pháp đánh thuê dâm dăng, ghét cả nụ cười có vẻ rất mãn nguyện của họ. Thế mà con cũng là người Pháp. Đôi lúc con giận mẹ vì mẹ đã ngăn con đem theo em đi theo khi con cưỡi ngựa ra khỏi lâu đài, lẽ ra con đã cứu được nó. Đúng là em ấy bé thật. Liệu con có bảo vệ được nó trước mọi giông tố cuộc đời không? Cứ mỗi khi con nghĩ lại những chuyện ấy, con lại thấy rằng con chỉ là một đứa trẻ con. Lúc ấy thì con không chịu tin như vậy, nhưng thực ra con chỉ là một chú nhóc không có vũ khí... mặc dù vẫn đeo kiếm bên mình. Còn mẹ thì lại càng thảm hại hơn, chẳng có cái gì để tự vệ. Con thì chẳng làm được gì để chống đỡ cho mẹ, để tránh cho mẹ khỏi những hành động đê tiện hèn hạ của những kẻ đã hành hạ mẹ. Con chỉ còn cách đi tìm cha. Giờ thì con đã gặp được cha, và cả hai cha con ta cùng mạnh, cha là chồng của mẹ và con là con trai của mẹ. Nhưng muộn mất rồi, chúng nó đã có đủ thời gian để làm xong cái công việc hèn hạ của chúng. Chẳng còn gì có thể làm cho bé Sáclo Hăngri sống lại được nữa...

- Có chứ, một ngày nào đó đối với con, em sẽ phần nào sống lại.

- Cha muốn nói gì kia?

- Ngày mà chính con sẽ có một đứa con trai.

Phlôrimông dăm dăm nhìn bá tước, ngờ ngàng, rồi cậu thở dài.

- Vâng, đúng thế. Cha nói thế cũng đúng. Con cảm ơn cha.

Cậu nhắm mắt lại, về mặt mới. Trong suốt cuộc nói chuyện về quá khứ này, cậu bé chỉ nói bằng những câu ngắn ngủi, chậm rãi. Hệt như cậu đang dần dần khám phá ra những sự thật mà cậu chưa kịp nhìn thẳng vào đó. Và đôi với bá tước cũng vậy, đó là một góc của tấm màn bí ẩn bị xé toạc ra cho thấy cuộc sống xa lạ và đau đớn của Angielic khi xa ông. Chưa bao giờ nàng nói về bé Sácơ Hăngri. Có thể do nàng giữ ý với ông, hoặc có thể là nàng sợ. Song trái tim người mẹ của nàng có nhỏ máu ít hơn trái tim của Phlôrimông không?... Xấu hổ, đau đớn và bất lực đang làm cháy bỏng trái tim của cậu thiếu niên và Giôphrây cảm thấy rằng hai cha con cùng chung một mối hận của những người bị vùi dập, báng bỏ; mỗi căm giận này đã ngự trị trong ông từ khi ông rời khỏi trại ở Vapaxu để đuổi theo Pông Briăng. Tình cảm ấy cũng gần như sự tổn thương và cũng bắt nguồn từ xa xưa, trong quá khứ nóng bỏng, khi mà cả hai cha con, một là thanh niên, một là trẻ nhỏ, đã bị hất hủi, bị phản bội và chịu thất bại. Bá tước cúi đầu xuống con trai để mong sao làm vơi đi được gánh nặng đang đè lên trái tim trong trắng, thơ ngây của cậu bé, để hướng trái tim đó từ chỗ đau xót ngậm ngùi đi tới hành động.

- Không phải bao giờ người ta cũng có thể tránh được điều luật khắc nghiệt của những thử thách và những thất bại, con ta ạ. Song bánh xe cứ quay và giờ đây chính con đã tự nói ra rằng chúng ta đã mạnh, cả cha và con, và lại cùng sát cánh bên nhau. Đây là lúc trả hận cho con và cho cả cha nữa. Cuối cùng, chúng ta đã có thể trả miếng những lời chửi rủa, có thể che chở cho những người yếu ớt, trả thù những kẻ đã làm hại chúng ta. Ngày mai, bằng cách giết hấn, chúng ta sẽ trả được thù cho Sácơ Hăngri, chúng ta sẽ trả thù cho mẹ con đã bị vùi dập; ngày mai, khi giết hấn, chúng ta sẽ giết luôn cả Môngtadua...

Chương 22:

Chính tại bên hồ Mênggăngtuc, cuộc đụng độ đã diễn ra. Trong những ngày đông giá lạnh này, có kêu lên cũng không ai nghe thấy, tiếng kêu sẽ chìm ngày vào khung cảnh băng giá mênh mông của đồng bằng. Những thân cây chết khô bên những mặt hồ đóng băng nom như những cột pha lê. Chỉ có những cột đá ấy trang điểm cho vương quốc của hồ, của sông và của đầm lầy đã bị tuyết che phủ nom như một tấm nhung trắng toát.

Vào mùa hè và mùa thu, từ vương quốc hồ đầm này, các nhà quý tộc Canada cùng với các thổ dân của họ lại lên đường đi về phương Nam để thu nhặt những mảnh da đầu bị lột và bày tỏ "lòng khoan dung" ở Tân Anh quốc, cứu vớt linh hồn và nền thương mại của họ bằng máu của những kẻ tà đạo. Dòng sông khi trong khi đục của Sôdiê sẽ đưa họ tới tận đây một cách dễ dàng. Trước khi xuống sườn bên kia, họ sẽ dừng lại, sẽ cầu nguyện và hát các bài thánh ca với các cha tuyên úy xung quanh những đồng lửa trại. Vì vậy, từ một mỏm đá cao, khi nhìn thấy rõ vùng Mênggăngtuc trong quang cảnh nhợt nhạt trắng toát rất quen thuộc với người Canada thì nỗi lo như gọng kìm xiết lấy trái tim trung úy đờ Pông Briăng bỗng nhả ra và hấn cảm thấy dễ thở hơn. Giờ thì mảnh đất của hấn, quê hương Canada của hấn rất gần. Ở đây, bao nhiêu kỷ niệm đang chờ đợi hấn và cách đây không lâu, hấn đã ở đó cùng với bá tước đờ Lômêni, sau chuyến đi thăm hại ở Catarung về. Đúng thế, thật là thảm hại, hấn hấn học nhắc lại, bởi vì sau khi gặp những người ở Catarung, tâm hồn hấn không còn được yên ổn nữa. Nhưng dù sao đi nữa, hấn vẫn muốn được sống lại cuộc gặp gỡ đó. Mối tình hấn áp ủ với một người đàn bà duy nhất đã làm cuộc đời hấn trở nên phong phú đến nỗi ý nghĩ rằng từ nay trở đi hấn sẽ mất nàng cứ đè nặng trong lòng hấn. Không bao giờ hấn còn được mơ mộng về nàng, được so sánh nàng với những người đàn bà khác để tận hưởng hơn nữa vầng hào quang của nàng; để chiêm ngưỡng nàng, yêu nàng. Thực tế, đó là một điều điên rồ không sao giải thích được song chính nó đã giúp hấn sống. Hấn nhắc đi nhắc lại điều đó và nếu không có sự điên rồ ấy, hấn đã cảm thấy

không thể sống được, bởi lẽ cuộc đời hẳn không có nàng sẽ vô vị, buồn tẻ biết bao nhiêu! Hẳn đã quá quen trộn cuộc đời nàng vào cuộc đời hẳn từ suốt mấy tháng qua mất rồi! Hẳn bỗng gào lên tuyệt vọng: "Ta sẽ trở lại... ta muốn có nàng.. ta không muốn chết mà không chiếm được nàng... Nếu nàng không phải là để cho ta thì tại sao nàng lại xuất hiện trên đường đời của ta..". Và hẳn cứ tiếp tục nhớ rằng da thịt nàng có mang hương vị của trái chín, thơm dịu và ngát ngây, nàng đem lại cảm giác tràn trề no đủ. Hẳn nhớ đi nhớ lại lúc ngất đi rồi tỉnh lại, đầu gối trên đùi nàng, áp vào ngực nàng. Hẳn còn cào nhót tới những cử chỉ tự nguyện, và hơn nữa sự chăm chút thương hại mà nàng đã giành cho hẳn làm hẳn choáng ngợp, cảm giác mềm yếu và phấn khích cứ lần lượt trào lên trong lòng trung úy đờ Pông Briăng. Hẳn như lại nhìn thấy ánh mắt nàng, đổi khác, dịu hiền và sâu thẳm. Trong ánh mắt nàng hẳn đọc được sự dung tha mà hẳn cảm thấy mình không xứng đáng được hưởng, song nó đem lại cho hẳn cảm giác tốt lành. Và như hẳn nghe thấy tiếng nói của nàng: "Nào, nào, có chuyện gì vậy.. ? Ông không được bình thường đâu, trung úy đờ Pông Briăng ạ!"

Mà đúng như vậy thật, chính hẳn cũng thấy thế. Hẳn nhận thấy lúc ấy, nàng đã nhìn hẳn với đôi mắt tuyệt vời song hình như là để đọc một điều gì đó xa xăm hơn đôi mắt của nàng biết linh cảm một điều gì đó bất thường xung quanh hẳn. Hẳn hiểu mình là nạn nhân của một ý chí khủng khiếp bám riết vào hẳn, hẳn không thể tự rũ ra được. Và lại, mưu đồ xấu xa được đặt ra từ trước thế là đã được tiến hành. Hẳn đã nhập vai, đúng thế, song đã thất bại và bây giờ tất cả mọi người sẽ phủ nhận hẳn, bỏ rơi hẳn. Hẳn bước đi, lảo đảo, vừa tước bỏ được sự ám ảnh của những suy nghĩ kia ra khỏi đầu thì cảm giác nhẹ nhõm đã lại tan biến ngay, để mặc chỗ cho những đeo đẳng thường xuyên bám riết trong suốt chặng đường. Hẳn cảm thấy nàng nhiều hơn là nhìn thấy nàng, nàng như đang bước bằng đôi chân thần thánh của mình, bên cạnh hẳn, song nàng không còn hoàn toàn kêu gọi gì nữa mà trở nên thân mật hơn, thanh khiết hơn, thương hại hẳn hơn. Đôi khi hẳn thậm chí nói với nàng:

- Còn bà, thưa bà... Có thể bà sẽ cứu được tôi thoát ra khỏi nanh vuốt của con người đang điều khiển tôi, đang chế ngự tôi. Bà có thể giúp tôi tránh xa hẳn ra... Nhưng không, không thể được đâu trời hỡi, người ấy còn mạnh hơn bà... người ấy mang ý chí cường lực.. Chúng ta không thể làm gì được nữa, có phải vậy không? Người ấy là kẻ mạnh nhất.

Đôi lúc hẳn tưởng như nhìn thấy những nếp gấp của chiếc váy Angielic mặc thấp thoáng qua những cành cây xanh. Nhưng lúc nào đó cũng chỉ là một hình dáng mờ ảo. Ngược lại, hẳn lại thấy rõ ánh mắt khác, không phải ánh mắt của người đàn bà hẳn yêu. Đó là ánh mắt màu xanh hiền hậu, tươi cười song là của đàn ông và toát lên vẻ chai lỳ. Hẳn tưởng như nghe thấy giọng nói ấm áp và an ủi của người ấy "Người đàn bà đó sẽ là của ông"... Pông Briăng phá lên cười, tiếng cười rít chói tai của hẳn vang vọng trong các cánh rừng âm lạnh lẽo, trong các thung lũng mờ xa, và Uyrông theo hẳn cũng phải nhìn xéo sang bằng cặp mắt đen láy. Tay trung úy vẫn tiếp tục cuộc đối thoại, miệng lẩm bầm xen những tiếng cười gằn. "Không, người đàn bà ấy sẽ không bao giờ thuộc về con, thưa cha... và cha biết điều đó trước khi cử con đến đây. Cha là người mà cái gì cha cũng biết.. Thưa cha, dù có thế nào thì cũng vẫn nên thử, có phải không ạ? Và đây cũng là cách xúc phạm tới kẻ mà cha đang muốn trừ khử. Cách đâm trúng tim đờ Perắc!"

Hẳn nói với ánh mắt xanh: tại sao lại là cha, hở cha và tại sao lại là con?

Hẳn cứ lẩm bầm như vậy trong lúc nặng nề bước đi.

Một nỗi lo sợ vẫn đọng

sâu trong lòng hẳn suốt chặng đường điên rồ này. Cứ theo lập luận mà nói thì hẳn tự như có thể Perắc sẽ không bám theo hẳn bởi bá tước không dám mạo hiểm vượt qua vùng này trong một mùa nguy hiểm như vậy và phải lang bạt thật nhiều khắp đó đây như hẳn mới dám liều lĩnh. Song có cái gì buộc hẳn nghĩ rằng bá tước đờ Perắc có thể làm được mọi chuyện và hẳn bỗng như trông thấy ông trong một khối đen to lớn vụt qua rất nhanh, tựa như gắn với những lực lượng thần kỳ mà trước họ, con người bình thường có vật lộn, chống cự thì cũng hoảng hốt vì đã biết trước là mình thua cuộc. Tại sao hẳn lại ngu ngốc và sai lầm đến

nổi dâm xúc phạm một người như bá tước? Đúng là chỉ có những kẻ mất trí mới..

Còn bây giờ thì hẳn đã tới được địa phận vùng Men và đang ngắm nhìn vùng Mêgăngtuc buồn tẻ. Phải đi tiếp trong một hoặc hai tuần nữa hẳn mới về tới lâu đài của mình, hoàn toàn yên ổn giữa những người của hẳn. Nhưng sau khi thở phào vì đã vượt qua chặng đường trên hẳn ngầm công nhận rằng tất cả đất đai trải dài phía sau hẳn thuộc phía Nam dãy Apalaso đã thuộc về con người từng tuyên bố: "Ta sẽ biến vùng Men thành vương quốc của ta". Hẳn nhận ra rằng mình

đã đi tới ranh giới địa phận của bá tước Perắc. Ngay từ bây giờ, hẳn sẽ chấp nhận rằng vùng đất còn đang tranh chấp này sẽ được đặt dưới quyền của người đã chinh phục nó, người đã khai phá nó bằng sức mạnh của mình, đã gióng ngựa tới tận sâu hút của cánh rừng và những đầm hồ hoang dã, đã trụ tại đó để áp đặt luật lệ của mình và làm cho tất cả vùng trở nên giàu có. Tại Vapaxu ở tít tắp nơi ấy, giữa những hang đá đen xì, như một con tàu chiến thả neo ở đó. Chiếc neo đã bám chắc vào vùng ấy và muốn nhổ nó rako phải là điều dễ dàng. Người thả neo không phải đã vô tình làm chuyện đó, con người ấy biết rõ mình đang làm gì và muốn gì. Điều đó thực đến nỗi suốt dọc đường, Pông Briăng không thể dứt ra khỏi suy nghĩ rằng cứ phải đi tới được Mêgăngtuc thì hẳn mới thoát ra khỏi tay Perắc bởi đã ra khỏi địa phận của ông ta. Giờ thì hẳn đã làm được việc đó.

Chỉ còn vài bước nữa là hẳn sẽ nhìn vào sương mù sáng trắng của đồng bằng, hẳn sẽ mất hút trong các bóng sáng, hẳn sẽ trốn tránh, không ai nhìn thấy hẳn nữa và Perắc sẽ không thể tóm hẳn được. Vẫn chạy trốn như vậy, hẳn sẽ tới Xanh - Lôrăng, hẳn sẽ tới một trang trại bằng gỗ và một vài khu làng xây bằng đá quanh một tháp chuông nhọn, một trang trại đông đúc nơi hẳn có thể vào ngôi ăn bên góc một bếp lửa to với một khẩu phần lớn gồm thịt muối với rượu hâm nóng. Và nhất là hẳn sẽ hoàn toàn yên ổn ở đó, ở Canada...

Song thế là hẳn đã đánh mất phần quý nhất của chính mình, giấc mộng của hẳn lơ lửng, rơi tả trên các cành cây gầy guộc chết khô, xơ xác dọc con đường ngập tuyết trắng xóa...

Hẳn lắc người cúi kính giữ mạnh để tuyết văng ra xung quanh, y như một con nai sừng tấm to nặng bị rơi xuống một hố tuyết và không sao thoát ra được. Hẳn cô theo đuổi hình ảnh tầm thường, một bát súp đậu với mỡ muối, một chỗ cạnh lò sưởi... Song khung cảnh này đã ngấm vị đắng ngắt sau những niềm vui thoáng gặp, bởi vì ở Vapaxu cũng vậy, hẳn đã được ngồi cạnh lò sưởi, trước mặt có đủ súp nóng và ngon miệng, một cốc rượu nhưng có nàng ở ngay cạnh, đang cúi xuống trong ráng lửa, cánh tay rắn chắc và mịn màng. Và hẳn ôn lại hình ảnh của nàng, ánh lửa như rạng rỡ hơn lên vì sự có mặt của nàng, còn thức ăn thì như bỗng ngon lành hơn và hẳn, hẳn đã được tận hưởng trong một lúc niềm hạnh phúc tràn đầy.

Hẳn nặng nề bước xuống đồi, hoang vu và lạnh lẽo. Mỗi bước đi lại như giật hẳn ra khỏi những niềm hy vọng không thể có được và hẳn cảm thấy mình

là kẻ đau khổ nhất, vì vừa không đủ sức để từ bỏ những hy vọng đó, vừa bất lực không chịu nổi những hậu quả do những hy vọng đó đem lại. Trong lúc hẳn đang đi xuống lòng thung lũng đưa tới bên bờ hồ thì người thổ dân chạm vào tay hẳn và trở cho hẳn thấy cái gì đó ở phía trên họ, xa xa phía trên đồng bằng. Hẳn nom thấy những bóng đen chuyển động và sự sinh động đột ngột của phong cảnh đông cứng trước đó làm hẳn giật thót người. Đã lâu lắm rồi, chẳng có một thứ gì động đậy quanh hẳn cả. Tự dung mọi thứ thay đổi và ngay lập tức, điều đó trở thành nguy hiểm.

- Gấu chằng? Hẳn thì ào.

Và ngay lập tức hẳn nhún vai tự nhủ sao lại dốt thế. Gấu ngủ vào mùa đông, hẳn chẳng gặp được con vật yếu chịu rét này trên suốt chặng đường. Khi chưa đến mức rét như thế này mà chó sói, cáo, tuần lộc đã trốn biệt, làm người ta tưởng như chúng để lại toàn bộ quyền lực của chúng cho xứ sở mùa đông.

- Hay là thổ dân chằng?..

Những thổ dân đến đây làm gì kia chứ, nhất là trong một mùa như thế này? Họ cũng vậy, mùa này họ tránh rét ở trong các túp lều tồi tàn làm bằng vỏ cây và nhấm nháp những thức ăn dự trữ, chưa phải lúc cái đói

buộc họ phải ra ngoài bằng mọi giá để đuổi theo một con nai động đực có thể cứu sống họ hoặc một con thú còi cọc hiếm hoi nào đó.

- Vậy chắc đó là người rồi - Pông Briăng cao giọng nói.

Có thể là những người da trắng!.. Những người đi rừng. Rồi bỗng dưng hắn nhắm mắt lại và đứng sững như trời trồng, giờ của định mệnh đã điểm. Hắn đã biết họ là ai, và buột miệng thở dài, hơi thở bốc thành một quãng khói trắng bay dài trong không khí lạnh giá, hết như linh hồn của hắn đang rời bỏ hắn.

Hắn sợ hãi, toàn thân rùng mình. Sau đó, hắn trấn tĩnh lại. Hắn, một kẻ chinh chiến chỉ biết có trận mạc và chết chóc, hắn có thể biết sợ cái gì kia chứ? Đứng thẳng người lên, vẻ lý lợm, miệng thoáng mỉm cười, hắn nhìn bá tước đờ Perắc và con trai của ông đang đi tới.

Chương 23:

Trong khi họ như những khối đen và khác lạ trong thung lũng đầy tuyết, Pông Briăng chăm chú nhìn cậu bé hơn là nhìn bá tước.

Khi ở Vapaxu, hắn đã không để ý mấy đến cậu. Hắn đoán trước là cậu phải giống cha như đúc, song trong các nét của cậu, nhất là trong dáng vẻ của cậu có cái gì đó rất giống Angelic. Và trong khi thấy ở cậu thiếu niên sự kết hợp giữa hai người, sự thật hiển nhiên rằng người đàn bà mà hắn nuôi bao nhiêu ước vọng đã thuộc

về người khác, rằng nàng đã gắn bó kẻ khác ấy và với đứa trẻ bằng mối liên hệ mà hắn, Pông Briăng, không bao giờ có thể đoán biết được sức mạnh của chúng làm hắn càng thấy cô đơn. Cậu thiếu niên chưa to cao bằng bố, song trong dáng vẻ, trong hành động của cậu đã thấy ẩn giấu một sức mạnh âm ỉ, làm người khác phải cảnh giác, và trên khuôn mặt mịn màng của cậu, trên đôi môi tươi thắm trong bộ quần áo lông thú, ánh lên một vẻ cương nghị rõ ràng, có ý thức và không dễ mềm lòng.

Cả hai người đều đến đây để giết hắn. Họ sẽ giết hắn.

Pông Briăng cũng nghĩ đến đứa con trai mà hắn không bao giờ có được, hoặc giả hắn cũng có đấy song không bao giờ quan tâm đến mối liên hệ máu mủ giữa hai người. Hắn bỗng thấy ghen tuông và rầu rĩ, và điều đó càng làm hắn thêm căm ghét người đàn ông đang đi tới, người ấy tới để đòi hắn phải đọ kiếm. Suýt nữa thì hắn đã kê khẩu Muxke lên vai và giết cả hai, nhưng sau đó, hắn tự khinh bỉ mình và đã có suy nghĩ thấp hèn, không xứng đáng với một nhà quý tộc. Hơn nữa, hắn tự nhủ là bá tước, người đang theo dõi hắn sẽ hành động nhanh hơn hắn, sẽ bắn hắn trước. Danh tiếng xạ thủ đáng gờm của ông đã bay tới tận Canada.

"Sao cái lão Perắc này lại không ở luôn ngoài biển cho rồi!". Pông Briăng nghĩ, giờ đây hắn sẵn sàng thí tất cả gia tài của mình miễn sao khỏi phải đương đầu với ông. Cốt cách của bá tước đã làm hắn ón ngay từ hôm đầu. Hắn bỗng thấy giận ngời đờ Lômêni vì ông đã nhanh chóng có thiện cảm với con người đáng gờm này. Hình như linh tính đã báo cho gã trung úy biết là hắn sẽ chết vì tay bá tước. Nếu Pông Briăng chịu nhìn sâu vào tâm khảm mình, hắn sẽ nhận thấy rằng đau khổ chủ yếu là vì hắn chợt thấy mình hoàn toàn thua kém địch thủ của hắn.

Họ im lặng nhìn nhau, bất động, cách nhau vài bước Pông Briăng không hề ngạc nhiên, không cần hỏi. Hắn tự thấy giở trò đóng kịch ra thì thật đáng khinh bỉ.

- Thưa ông, chắc ông biết tại sao ông lại có mặt tại đây - Perắc nói.

Thấy tay trung úy không nói gì, vẻ lì lợm, ông nói tiếp:

- Ông đã tìm cách giết vợ tôi. Tôi đến đây để đòi món nợ danh dự. Ông đã xúc phạm tôi, vậy tôi được quyền chọn vũ khí.

Tay trung úy hững hờ nói.

- Loại vũ khí nào?

- Gươm. Ông thuộc tầng lớp quý tộc...

- Tôi không có gươm.

- Có đây.

Bá tước quăng cho hắn thanh gươm ông mượn của Poocguani và rút gươm của mình ra khỏi vỏ.

- Theo tôi, chỗ này không phù hợp cho cuộc đấu kiếm - Bá tước tiếp tục nói, mắt nhìn quanh - Tuyết mềm và lún. Vậy chúng ta hãy đi ra phía bờ hồ, ở đó đất

rắn hơn. Trong khi chúng ta so gươm, con trai tôi sẽ canh chừng người thổ dân đi theo ông, phòng khi hắn không biết cái luật đòi nợ danh dự của chúng ta, lại đánh lén tôi để giúp ông. Hãy bảo hắn biết, nếu không chỉ cần hắn động đậy là con trai tôi sẽ hạ hắn không thương tiếc.

- Họ tìm được một chỗ tuyết cứng và ròn ở ven hồ. Cũng như bá tước đờ Perắc, Pông Briăng đặt balô,

súng Muxke, chiếc súng đựng thuốc súng, súng lục và tháo chiếc đai lưng dày cộp cùng chiếc áo Cadắc lót lông thú. Hắn cởi cả chiếc gilê bằng da, mặc bên ngoài chiếc áo ngủ bằng vải len. Cuối cùng, hắn cởi nốt cả chiếc áo này, trần trụi trước cái lạnh cắt da cắt thịt. Bá tước cũng làm như hắn. Pông Briăng bước tới đứng trước mặt bá tước. Hắn nhìn vào mặt trời đang từ từ lặn ở phía chân trời để chìm vào trong một màn sương giá lạnh, một mặt trời đỏ hồng, bông bênh, to tướng bỗng tỏa những tia sáng trên nền trắng nhạt nhẽo của cảnh vật xung quanh. Những cái bóng người ta không thể hình dung nổi lúc ban ngày bắt đầu đổ dài dưới chân các gốc cây, xanh và dẹt như những chú thằn lằn đang bò. Chiều bắt đầu buông xuống.

Pông Briăng bỗng thấy mọi thứ trở nên bi ai. Khung cảnh hắn đang rơi vào bỗng như huyền ảo. Hắn những muốn thoát khỏi nó... Nỗi điên giận trào lên trong lòng,

hắn trở nên tự tin. Kiểm thì hắn đã đành là hắn không thạo, nhưng tuyệt sẽ hỗ trợ hắn! Perắc lại không quen đánh nhau trên tuyết. Vùng Mênggăngtuc chắc sẽ không thể hại một người Canada của Tân Pháp quốc, Pông Briăng rướn thẳng người và giở giọng nhạo báng:

- Nói cho cùng, ông chẳng được thoải mái lắm trong cái tổ ấm của ông!.. Bà đờ Perắc đã phang tôi bằng một chiếc que cời lò...

- Một cái que cời ư? - Bá tước nói, vẻ hân hoan - Ô, lạ nhỉ!..

- Cứ cười đi, ông bá tước! - Pông Briăng kêu lên ngậm ngùi, chua xót - Một ngày nào đó, ông sẽ cười ít hơn đấy bởi vì người đó sẽ ly gián vợ chồng ông, tôi có thể đảm bảo như vậy.

- "Người đó" à? Ai thế nhỉ? Ông định nói về ai vậy? - Bá tước vừa hỏi dồn dập, vừa đứng vào thủ thế, lông mày cau lại.

- Ngài biết rõ người ấy như tôi!

- Lại còn thế nữa?... Tôi vẫn thích được nghe ông nói ra tên người ấy. Hãy nói ra xem!

Tay trung úy đưa mắt nhìn quang cảnh băng giá vây quanh hắn, và cảm giác như có những linh hồn lẩn khuất có thể nghe lời hắn nói.

- Không - hắn thở mạnh - không, tôi sẽ không nói gì cả. người đó đầy quyền lực và có thể xét xử tôi.

- Thế thì trong lúc chờ đợi, chính ta sẽ xét xử

anh và thi hành luôn bản án. Chắc chắn là như vậy.

- Thây kệ! Tôi sẽ không nói gì cả. Tôi không phản bội ông ấy. Tôi không muốn bị ông ấy bỏ rơi - Hắn gằn như nấc lên.

- Tôi muốn được ông ấy cầu nguyện cho linh hồn của tôi khi tôi phải ra nơi chịu tội.

Nỗi thất vọng lại trào lên trong tim hắn. Hắn thấy mình lẻ loi, cô độc, trần trụi và lạnh ngắt trong một phong cảnh báo trước những trạng thái mơ hồ mà linh hồn của hắn sắp sửa rơi vào. Hắn bỗng gào lên:

- Chính ông ấy đã thúc đẩy tôi. Không có ông ta thì không bao giờ tôi phạm phải sai lầm này, sẽ không bao giờ tôi cắm đầu lao vào lưỡi gươm của ngài... Nhưng dù sao, người ấy cũng sẽ thắng, bởi lẽ ông ấy là người mạnh nhất... Vũ khí của ông ấy để ở thế giới bên kia.. Ông ấy sẽ đánh quy ông... Ông ấy buộc ông phải xa người đàn bà ông yêu bởi vì ông ấy không thể chịu đựng được tình yêu... Ông ấy sẽ tách ông ra khỏi bà ấy... Rồi ông sẽ biết!..

Hắn gào lên và giọng nói yếu dần, trở nên cục cằn, đồng tử dần rộng ra và ánh lên một tia sáng bất động.

Giọng hắn nhỏ đi, hắn lẩm bẩm liên hồi như điên như dại:

- Rồi ông sẽ thấy! Rồi ông sẽ thấy!..

Sau cùng hắn hôn lên chiếc mũ đeo trên cổ và đứng vào thế thủ.

Chương 24:

Giôphrây đờ Perắc và Phlôrimông

đi mãi không về. Angielic lo sợ phát cuồng lên. Nàng cô tỏ ra bình tĩnh, nhưng mặt mũi nàng méo xệch đi,

Angielic thức trắng đêm. Nêu thảng hoặc có lúc nàng ngủ được thì bỗng dưng lại giật mình tỉnh giấc thấp thỏm rình nghe những tiếng động bên ngoài, những tiếng băng rạn. Nàng thầm hy vọng nghe thấy những tiếng chân quen thuộc, những tiếng thì thầm. Song chỉ có tiếng gió rít báo trước rằng bão tuyết sẽ hoành hành và những cơn lốc sẽ chôn vùi mãi mãi chồng và đứa con trai lớn của nàng. Ban ngày, nàng không thể ngồi yên cương lại ý muốn ra bậu cửa hàng bao nhiêu lần để xem họ về chưa, hay xuống tới ven hồ đi dọc theo bờ rất lâu... Nàng hồi hộp mong chờ điều kỳ diệu xảy ra khiến nàng nhìn thấy hai bóng dáng xa xăm tí tắp ở phía bìa rừng. Cuối cùng, nàng không chịu đựng được nữa. Thần kinh nàng quá căng thẳng.

Một buổi chiều, trời xám xịt đè nặng lên không gian, lan dần để rồi nuốt đi những mảng sáng duy nhất còn lại. Mới ba giờ mà trời tối mịt. Gió lốc nổi lên. Những ai muốn ra ngoài sân để tìm dụng cụ hoặc để đóng cổng trại đều bị gió thổi bạt đi và đều phải bò trở lại chỗ trú. Bất chấp lý trí, bất chấp cánh cửa đã đóng kín, ai cũng đều lắng nghe những tiếng kêu gào điên loạn của đêm đông và ý thức sâu xa được rằng con người ta mới nhỏ nhoi, yếu

ớt làm sao. Trẻ con được đặt vào giường cho ngủ từ sớm và mọi người ăn tối sớm hơn thường ngày.

Cánh mày râu ăn uống trong im lặng, nặng nề và lo âu.

Angielic cảm thấy hết chịu nổi. Ý chí bền bỉ của nàng sụp đổ tan tành. Nàng bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, tay xoắn vào nhau, liên tục đưa lên mồm để bịt những tiếng than thở và lại cuống cuống chấp lại, miệng thì thầm: "Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi!".. một lúc sau, cánh đàn ông ngẩng đầu lên và nhận thấy nàng đang trong trạng thái bị kích động mạnh, rồi họ lại thấy nàng suy sụp trong thất vọng. Lúc đầu họ càng ngạc nhiên, rồi sau họ lo sợ và xót thương cho nàng, bởi nàng là một phụ nữ đã biết cách vượt lên trên họ, trở thành bà chủ mà họ có thể trông mong ở đó lời khuyên bảo hoặc sự giúp đỡ, thậm chí cả những lời đe nẹt, chứ không phải sự yếu đuối và hoảng loạn như thế này. Họ thất kinh khi thấy nàng trong trạng thái như vậy.

- Mẹ! Mẹ yêu quý của con! - Canto thì thầm. Cậu nhảy ra khỏi chỗ ngồi và lao ra phía mẹ để ôm hôn an ủi.

Cánh đàn ông đứng dậy hết, họ tới vây xung quanh nàng và nhao nhao phản đối:

- Nhưng tại sao bà lại phải dẫn vật mình kia chứ, thưa bà bá tước? Nói cho cùng, bà nghĩ xem điều gì có thể xảy đến với họ được nào? Mới một tý mà đã

hoảng hốt như vậy thật là không hay! Họ là những người dẻo dai, bà cứ tin tôi đi, hai người ấy là những người đi rừng cự phách! Tôi đã từng được chứng kiến ngài bá tước đi như thế nào!.. Thậm chí cả trong cơn bão, người ta chả có gì phải lo sợ khi đã ở trong một chỗ trú tốt lợp bằng vỏ cây.. Tôi tin chắc có một khu làng ở Agôngcanh ngay rìa đường...

Người ta không biết rõ đó là đường nào. Họ chỉ biết rằng bá tước đi về hướng bắc, đuổi theo một kẻ đã xúc phạm ngài. Đó là luật... cách thức xử sự của trung úy dờ Pông Briăng đầy rẫy sự thô lỗ và phải trừng trị hẳn... Tuy vậy, Angielic cảm thấy không một người đàn ông thô tục nào ở đây nghi ngờ gì nàng, hay nghi ngờ cách xử sự nàng dành cho tính cố đấm ăn xôi của tay trung úy người Pháp. Trong cái cộng đồng nhỏ bé của họ, chẳng ai giấu được điều gì. Nếu như lúc đó chỉ có nàng và tay trung úy ở nhà, không có ai chứng kiến thì giờ đây ai cũng đoán ra được điều cốt lõi. Pông Briăng chắc đã tỏ tình với nàng, nàng đã đặt hẳn vào đúng vị trí của hắn, và sau đó, khi biết chuyện, bá tước đã ra đi để giết kẻ tình địch. Câu chuyện tuần tự phải như vậy. Song, trong lúc này đây một người đàn bà đau khổ, lo âu đang chờ ở họ sự giúp đỡ, an ủi. Và bỗng dưng họ cảm thấy tức tối vì vô hình chung đã bị

lôi vào cuộc bởi hành động vô lại của tay trung úy người Canada, kẻ đã dám liều mạng làm những điều mà ngay chính họ cũng không cho phép mình được nghĩ tới.

- Đúng là ông bá tước cần phải ra đi như vậy, thưa bà! - Giấc Vinhô lên tiếng - nhưng bà cứ yên trí, thế nào ông cũng trở về.

"Ông ấy sẽ trở về!.. Ông ấy sẽ trở về!" Họ cứ nhắc đi nhắc lại câu đó như lời cầu nguyện điều tốt lành.

Angielic bỗng cảm nhận được tình cảm nhiệt thành của họ và nàng gục đầu vào vai ông già Macôlê, thế nào mà đúng tới hôm ấy lại có mặt ở đó. Thì chẳng phải lúc nào họ cần đến ông là ông có mặt ngay đấy ư,

Ông, một con người được ví như một cây đại thụ sừng sững bất chấp mọi bão giông bởi rễ của nó đã bắt sâu vào lòng đất. Ông già ôm chặt lấy nàng, an ủi:

- Nào, nào, bà cứ khóc nữa đi! Khóc đi cho khuây khỏa! Những người khác thì vẫn cứ lo sợ. Lạ lùng thay chính cái anh chàng thợ rèn người Ôvécnhơ, này giờ vẫn giữ được vẻ điên khùng, đứng riêng ra một góc, lại tìm được câu hay nhất trấn an nàng:

- Bà việc gì phải lo kia chứ? Ông bá tước đi cùng với Phlôrimông mà!..

Angielic ngừng phất đầu và nhìn anh ta, mắt chứa chan hy vọng.

- Phải rồi! Anh nói đúng

đấy, Clôvix! Bá tước có cả Phlôrimông đi theo, mà con trai tôi thì không bao giờ lạc lối cả, có phải thế không?..

- Đúng vậy. Thậm chí trời còn nói rằng cậu bé hồi nhỏ khéo đã nuốt phải một cái đĩa bàn không chừng.

Và họ yên tâm hơn khi thấy nàng bắt đầu lau nước mắt và mỉm cười với họ tuy vẫn còn nhợt nhạt. Lập tức, họ lại vây lấy nàng, mỗi người góp một câu, giản dị, thân mật. Đôn Anvarê trịnh trọng khoe với nàng chuỗi hạt đen làm bằng loại gỗ hoàng dương, nói cho nàng hiểu rằng ông ta hàng ngày vẫn cầu nguyện rất nhiều để bá tước và con trai của ngài chóng trở về.

Trước tấm lòng chân thành và cảm thông của mọi người, Angielic lại khóc nức lên dữ dội, nàng không cảm lòng được. Bà Giônax ôm lấy vai nàng:

- Thôi, hãy đi với tôi, nàng tiên bé bỏng, bà hết chịu nổi rồi! Cần phải nghỉ ngơi và ngả lưng một chút chứ, không lúc ông nhà khỏe mạnh và vui vẻ trở về cùng với cậu nom bà như quý ấy - Chưa bao giờ Angielic lại thấy bà Giônax tốt đến thế. Người đàn bà trung hậu này đã dìu nàng tới tận phòng riêng, giúp nàng cởi quần áo, đặt nàng vào giường sau khi đã luôn dưới đệm hai hòn đá nóng, rồi bà còn đem lại cho nàng một chén thuốc an thần, và luôn miệng an ủi nàng.

Dần dần Angielic

thấy dịu đi. Những mối lo âu được chia sẻ đã làm lòng nàng nhẹ trở lại. Bà Giônax không để cho nàng có thì giờ suy nghĩ vớ vẩn.

- Sức chịu đựng bền bỉ của đàn ông thì mình chịu, không thể tưởng tượng được đâu... Chúng ta là đàn bà, càng ở xa thì lại càng hay phóng đại mọi chuyện. Chứ bà thử nghĩ mà xem, giá lạnh, bão tuyết, xa xôi đối với họ là những chuyện bình thường. Da thịt họ chai sạn, bầu máu họ nóng hổi và trí óc họ lạnh lùng. Bà đã từng thấy ông nhà lộ vẻ mệt mỏi hay sợ hãi bao giờ chưa? Còn tôi, tôi chưa thấy bao giờ...

- Tôi vẫn biết thế - Angielic vừa đáp vừa húp từng ngụm nhỏ- song bá tước có thể bị lạc, nhất là lại có trận bão tuyết này.

- Lạc ư? Hai người ấy mà lạc được thì có họa là trời sụp!.. Ông Rescartor chẳng phải là người hoa tiêu cừ khôi nhất của các đại dương đấy ư?... Chúng ta vẫn biết thế, có phải không ạ? Sa mạc cũng chẳng khác gì biển cả, các vì sao cũng sẵn đó để giúp người biết đọc chúng. Ông Poocguani nói với tôi rằng bá tước có đem theo máy lục phân.

- Ôi, thật thế ư? - Angielic bỗng thấy khỏe khoắn hẳn. Nhưng nàng bỗng sa sầm nét mặt:

- Nhưng còn bão tuyết, còn đêm đen. Bọn tuyết quý quái sẽ xóa sạch đường đi và che lấp các vì sao.

- Họ sẽ trú ở trong các hầm, có thể họ sẽ ở trong một cái lán của thổ dân, chờ khi hết bão. Ban ngày, họ lại sẽ gặp nhau. Ngài bá tước thông thạo mọi thứ, còn Phlôrimông thì không thể nào lạc được.

- Đúng thế, còn cả Phlôrimông nữa - Angielic mỉm cười nhắc lại.

Nàng nhắm mắt và bà Giônax đỡ lấy chiếc bát trên tay nàng, vỗ lại chiếc gối và tết tóc lại cho nàng để nàng cảm thấy dễ chịu hơn.

- Tôi biết cảm ơn bà thế nào đây? - Người thiếu phụ thì thầm, nàng bắt đầu thấy buồn ngủ.

- Bà đã nâng đỡ tất cả chúng tôi, nếu mọi người có xúm lại quanh bà thì cũng phải thôi, nàng tiên của tôi ạ

- Bà già cảm động nói.

Tối hôm đó, Angielic nhận ra chỗ của mình trong trái tim của những người ở Vapaxu. Họ chăm chút nàng mong đền đáp lại tất cả những thứ nàng đã mang đến cho họ như lòng dũng cảm, sự giúp đỡ, tính kiên nhẫn, sự thoải mái, vui tươi. Nàng là người của họ.

- Cánh đàn ông có nói rằng nếu mai mà bá tước chưa về thì họ sẽ đi tìm ông - bà Giônax nói thêm.

- Nhưng có ai biết ông ấy đi theo hướng nào đâu?..

- Biết. Ông nhà đi về hướng Bắc để đuổi theo cái thằng cha Pông Briăng huênh hoang ấy..

Angielic mở choàng mắt và đăm đăm nhìn khuôn mặt ửng đỏ của người đàn

bà trung hậu. Rồi nàng bỗng úp mặt vào lòng bàn tay, rên rỉ.

- Lỗi tại tôi.. Tôi đã làm gì hại trời để đến nỗi một người tinh táo hẳn hoi lại dám cho mình cái quyền đến sỉ nhục chồng tôi ngay trong nhà của ông ấy. Bà Giônax ơi, bà hãy nói thật đi, tôi xin bà! Hãy nói xem tôi xử sự có điều gì không phải để trung úy đờ Pông Briăng tưởng tôi kích động ông ấy, để ông ấy dám sàm sỡ đối với tôi?

- Không, bà không việc gì phải ăn năn như vậy... Tôi rất hiểu bà, bà bạn của tôi ạ, tôi đã chứng kiến bà sống như thế nào ở vùng La Rôsen, ở trên biển, lúc có chồng hay khi vắng ông nhà. Ở đâu cũng vậy, nơi nào cũng có những người công nhận bà đứng đắn, đồng thời cũng có những kẻ nói ngược lại. Bà đẹp quá và đó đâu phải lỗi của bà. Có chăng chỉ là do nhan sắc dễ gây ra những sự hiểu nhầm mà thôi.

- Ôi! Nhà tôi thì bao giờ cũng vẫn như vậy - Angielic kêu lên - tôi có đau khổ thì ông ấy cũng chẳng cần biết. Ông ấy đi theo khát vọng khoa học của ông ấy, đi đòi món nợ danh dự của ông ấy, ông ấy bỏ đi mà không hề báo cho tôi hay... và nếu ông ấy có..

- Nếu ông nhà xử sự khác đi thì chưa chắc bà đã yêu ông ấy đến như vậy. Sống với một người trầm tĩnh chắc chắn bà sẽ yên tâm hơn, nhưng sẽ bớt say mê hơn. Đúng như vậy đấy. Bà thật có duyên có phúc. Bà thấy không, một kho báu mới hấp dẫn mọi người. Bà phải coi việc người ta muốn hủy hoại cái mà bà có là chuyện bình thường. Còn bây giờ, nói chuyện thế là đủ rồi. Tôi sẽ ở lại đây với bà. Nếu bà có tỉnh giấc mà không ngủ lại được thì chúng ta lại hàn huyên tiếp.

Trước khi ngủ, họ còn nghe ngóng tiếng gió gào rít, tiếng kéo cột kéo kẹt, tiếng cây cối đổ gãy thê lương, tiếng gầm rú.. Và bỗng nhiên, mọi tiếng động như bị những tấm chăn tuyết úp xuống làm tịt ngấm. Người ta cảm thấy tuyết đang ùn ùn cả lên. Bà Giônax nói:

- Ngày mai, chúng ta sẽ bị chôn vùi mất thôi.

Rốt cuộc họ cũng ngủ được để rồi lại thức giấc và thì thầm chuyện trò về vùng La Rôsen, về những con người ở Gunxbô rô và những chuyện vặt cần phải giải quyết ngay.

- Tôi cần phải báo cho Clôvix làm thêm một cái bàn là nữa mới được - bà Giônax nói, - nhưng sao hẳn ta xấu tính thế không biết!

- Nhưng chỉ có hẳn mới làm được những chiếc bàn là vừa nặng lại vừa nhẹ. Chả bao giờ chúng ta còn cần phải thổi đồ than lên nữa.

Trời yên ả, sáng dần: Một thế giới kiệt quệ còn chưa bừng tỉnh. Trong các căn phòng của trại, ban ngày mà vẫn xám xịt, bởi tuyết rơi ngập kín các cửa sổ.

Nhưng khi vừa kéo được cánh cửa ra phía sau thì ánh sáng ngày ngạo nghễ ùa vào. Thiên nhiên mỉm nụ cười trinh trắng gần như của buổi nguyên sơ, tuyết trắng tinh, thanh khiết, vòm trời xanh sáng minh mẫn, vàng thái dương tỏa ánh vàng và những dáng cây mềm mại tuyết vời vờn lên không trung nom như những cây nến đang cháy.

- Cứ để nguyên như vậy, đẹp quá! - Cô bé Ônôrin reo lên và lao ngay ra ngoài, khoái chí lăn lộn trên đệm tuyết.

Những người đàn ông vớ lấy xẻng để mở rộng lối ra. Ở một vài chỗ, phía gió thổi mạnh nhất, tuyết ngập lút

mái nhà. Mọi người đành vật vờ với những đám tuyết trong suốt, không nắm bắt được, với đám hơi nước lạnh băng cứ trượt khỏi tay họ, họ quần nhau trong bầu không khí ngọt ngào, êm diu, hơi thổi của họ biến thành những đám mây nhỏ trong suốt đang trên mặt đất bị tuyết bao phủ.

Rất nhạy cảm với vẻ đẹp tràn đầy màu sắc thiên nhiên dù nó đầy những nguy hiểm chết người, Angielic cho rằng một ngày đẹp như vậy không thể đem lại chết chóc hay thất vọng. Họ sẽ trở về... Nàng bắt đầu yên tâm làm việc, cố không để trí tưởng tượng phóng đại các sự việc.

Khoảng chín mươi giờ sáng, một tiếng kêu làm nàng chạy bỏ ra ngoài. Mọi người chỉ cho nhau những tảng tuyết lớn đang lở ra ở phía vách đá.

- Tuyết lở rồi..

- Nhưng mà ai có thể làm tuyết lở kia chứ? Ai? Giấc Vinhô rống lên - Hãy nhìn xem, thưa bà. Họ chứ còn ai nữa!...

Mọi người nhìn kỹ thì thấy hai dáng người trên vách đá dựng đứng, đang từ từ đi xuống, từ mỏm đá này sang mỏm đá khác bằng cách bám vào cành cây.

- Đúng họ rồi!..

Cánh đàn ông hò reo "huara" âm cả lên, họ tung cả mũ lông lên trời và chen nhau chạy ra phía chân núi vì không thể tiến xa hơn nếu không mang vợt. Họ đành đứng lại và quãng thời gian cha con bá tước đi tới ven trại trở nên dài dằng dặc.

Cuối cùng mọi người cũng trông thấy họ tiến đến gần, nguyên vẹn.

Angielic cuống lên như người mất trí. Nàng đi vào rồi lại đi ra liên tục, loanh quanh trong căn phòng mãi rồi sực nhớ ra rằng nàng đi vào để lấy chai rượu mạnh trong chiếc hòm có khóa. Lấy xong, nàng lao ngay ra cửa.

Giôphrây đờ Perắc vừa vặn tới đó. Mắt ông dán vào mắt nàng. Nụ cười thoáng trên khuôn mặt râu ria xồm xoàm không cạo và nàng bỗng thấy chồng hốc hác đi nhiều, bộ mặt bá tước gần như nhăn nhó bởi các vết sẹo dài nhợt nhạt, còn đôi mắt đen nóng bỏng của chồng nhìn nàng như trong cơn sốt. Hôm trước, bá tước cũng đã nhìn nàng như vậy.

Ông nhìn nàng mà hoàn toàn không biết đến những người đang vây quanh ông, ông nhìn nàng như chỉ có nàng trên cõi đời này. Còn với nàng, ông hiện ra như vàng thái dương làm sống lại cuộc đời nàng, trong con mắt nàng, chỉ còn lại mỗi chồng nàng. Vinhô phải ra đỡ lấy chai rượu trong tay Angielic.

- Thưa ngài bá tước, ngài hãy dùng một cốc đi - Vừa nói anh ta vừa rót rượu vào một chiếc cốc rồi đưa cho bá tước.

- Hay lắm, Perắc đáp lại.

Ông nốc cạn một hơi, đoạn tập tễnh đi tới lò sưởi và ngồi xuống ghế.

Lúc ấy, Angielic mới chạy thốc đến bên ông và quỳ xuống cạnh chân chồng. Đúng hơn là nàng sụp xuống chân ông, hạnh phúc tràn ngập trong lòng nàng làm nàng yếu đi một cách kỳ lạ. Nàng đã định tháo ủng cho chồng, song khi tay nàng chạm phải cái thực tế phũ phàng - đôi chân rắn chắc dưới lớp vải cứng ngắt vì băng giá của chiếc quần nịt ngắn - nàng thêm bủn rủn. Nàng không biết mình sẽ ra sao nếu một ngày kia ai đó cướp mất bá tước của nàng - bá tước, người chồng thân yêu của nàng.. Nhưng lúc này, đầu óc nàng không còn hay biết gì khác nữa ngoài chàng, nàng chỉ tồn tại trong chàng và với chàng. Nàng choàng tay ôm lấy chồng, ôm lấy đầu gối bá tước, xiết vào lòng và ngắm nhìn ông, đôi mắt mở to, sáng rỡ trong khi nước mắt cứ lặng lẽ lăn xuống má. Nàng ngắm không biết chán, khuôn mặt đàn ông có những nét kỳ lạ đã không

ngừng ám ảnh cuộc đời nàng từ buổi ban đầu nàng gặp ông. Và bá tước cũng vậy, ông cúi xuống, dăm dăm nhìn Angielic.

Họ nhìn nhau như trên đời không còn ai nữa ngoài họ. Phút đó diễn ra rất nhanh, song không ai chứng kiến

cảnh ấy mà lại có thể quên được. Họ cũng bị xúc động mạnh mẽ. Không ai có thể nói gì được, họ bàng hoàng là do thấy Angielic quy xuống, âu yếm ông chủ của họ hay do thấy khuôn mặt bá tước sáng ngời niềm say sưa hạnh phúc, khuôn mặt uy nghi quen thuộc của ông, người mà họ vẫn quen coi là không hề có những yếu đuối của con người, thậm chí một con người không thể bị tổn thương.

Trái tim họ xao xuyến, mừng vui trước cảnh tái ngộ. Rồi bỗng họ ngưng ngừng quay sang phía khác. Mỗi người trong số họ đều có những vết thương lòng, những ước mơ và thất vọng trong cuộc đời. Trong giây phút ngắn ngủi này, họ bỗng vụt thấy sáng lên hình ảnh hai con người đang vươn tới với nhau, bỗng họ như nhận thấy khuôn mặt của Tình yêu.

Bá tước dờ Perắc đặt nhẹ tay lên vai Angielic, như để đưa nàng trở về thực tại, đoạn ông quay sang nhìn mọi người đang bất động đứng xung quanh.

- Chào tất cả các bạn - giọng ông khàn khàn, mệt mỏi - ta thật vui mừng vì gặp lại các bạn.

- Chúng tôi cũng vậy, thưa ngài bá tước - họ đồng thanh đáp lại như những học trò.

Đầu óc họ vẫn còn đang rối tinh rối mù, mà thời gian xảy ra những sự việc vừa rồi thì như dài ra gấp đôi. Khoảng im lặng thế là chấm dứt. Envia bỗng ứa nước mắt và nắm lấy tay Malaprado đứng cạnh cô.

- Thế còn tôi! Còn tôi thì sao? - Phlôrimông kêu lên. Tôi đang sống dở chết dở mà chẳng ai ngó ngang đến cả.

Mọi người quay phắt lại và phá lên cười. Phlôrimông mình đầy tuyết, viền mũ bám đầy băng giá ngã khụy xuống bậc cửa.

Bá tước âu yếm nhìn con trai.

- Hãy giúp thằng bé đi! Nó kiệt sức rồi!

- Con sẽ còn theo cha đi nữa, con sẽ còn theo cha đi nữa.. Cậu bé làu bàu nói.

Ai nấy đều nhận thấy cậu bé hoàn toàn lạnh cóng và kiệt sức.

Canto và Giắc Vinhô xốc cậu lên và đặt cậu vào giường. Họ cởi bỏ quần áo và ủng cho cậu. Angielic chạy tới bên con và xem xét.

- Khổ thân con trai bé bỏng của mẹ! - Nàng vừa nói vừa hôn con.

Nàng lấy rượu mạnh xoa bóp từ đầu đến chân rồi ngồi ở đầu giường con để tay xoa bóp liên tục đôi bắp chân đã lạnh cóng của cậu bé.

Phlôrimông ngủ thiếp đi ngay, thanh thản như trẻ con. Trong lúc đó, bà Giônax chạy đi sửa soạn rượu groc cho mọi người.

Chương 25:

- Vậy là anh đã giết hắn? - Angielic hỏi chồng khi chỉ còn một mình với chồng trong căn phòng nhỏ của họ

- Anh đã giết hắn chứ gì? Anh đã liều

mạng vì một sự điên rồ ấy ư? Vì một kẻ đã đến tán tỉnh em ư? Hãy nói cho em rõ, thưa ngài bá tước, liệu điều đó có đáng làm không?

Bá tước lặn kèn ra giường, duỗi chân tay đang mỏi nhừ và ngược mắt nhìn Angielic đang cúi gập với ánh mắt giễu cợt.

- Pông Briăng là một nhân vật tai mắt ở vùng phía Bắc, nàng vừa nói vừa cúi xuống. Bây giờ được tình này, thì rồi có trời biết họ sẽ làm những gì.. Họ sẽ trả thù, sẽ bãi bỏ các hiệp ước..

- Hiệp ước bị bãi bỏ từ lâu rồi - Perắc đáp - nó vừa ráo mực thì họ đã kết án tử hình và cho bọn Patxuyket đuổi theo chúng ta.

Ông nhồm dậm và túm nhẹ tóc ở hai bên thái dương vợ cốt để nàng nhìn thẳng vào ông.

- Hãy nghe kỹ anh nói đây, trái tim bé bỏng của anh. Có một điều chưa dễ dàng nguội tắt trong anh, đó là

việc anh cần em ghé góm. Anh muốn rằng em chỉ thuộc về một mình anh thôi và thuộc về anh hoàn toàn. Em có thể cho đó là ghen tuông cũng được, điều đó không quan trọng. Cả em lẫn anh, chúng mình đều chưa đến cái tuổi thờ ơ với chuyện xác thịt, còn lâu! Sẽ không bao giờ anh để em phải chống chọi một mình cũng như nhà em cho những kẻ nào rắp tâm cướp em đi..

- Vậy ra anh lo ngại rằng em sẽ bị một kẻ như vậy quyến rũ chẳng?

- Không, không hề. Nhưng anh linh cảm thấy rằng có những kẻ còn táo tợn hơn tay trung úy này.

Sự yếu đuối của người này là bài học cho người khác. Em phải biết rằng bảo vệ danh dự của mình ở một nơi hoang dã này là chuyện sinh tử. Vậy mà em lại là cuộc đời của anh!... Anh sẽ giết tất cả những kẻ nào định tìm cách cướp em của anh.. Vậy đây! Cần phải nói ra điều này..

Và, vì nàng đang cúi xuống phía ông, ông kéo tuột nàng vào lòng và nồng nàn áp đôi môi se lại vì băng giá lên môi vợ.

*

**

Phlôrimông đang tâm sự với Canto.

- Anh tưởng mình đến chết mất. Cha chúng mình đi dai sức chẳng kém gì một người da đỏ hay một người Canada.

- Đấu bằng kiếm hay súng lục hả anh?

- Bằng kiếm. Tuyệt. Cha biết mọi miếng đứ và cuối cùng ra một đường quyết định tuyệt cú mèo, cứ y như làm xiếc ấy, thề có Chúa.. Tay kia thế thủ khá ra phết. Hẳn chơi kiếm thì xoàng thôi, nhưng được cái nhanh và dẻo dai.

- Hẳn.. chết chứ?

- Chắc là chết thôi! Xơi một nhát kiếm như vậy thì làm sao thọ được! Ngay giữa trán nhé!.. Đoạn cậu lặn ra giường mắt sáng long lanh.

- Chao ôi, kiếm! Đó là thứ vũ khí của giới quý tộc. Ở đây, cái đất nhà quê này, chả ai còn biết đến kiếm là cái gì. Người ta đánh nhau bằng chùy, bằng rìu như bọn thổ dân, hoặc bằng súng Muxke như bọn lính đánh thuê. Phải nhớ lại cách đánh kiếm mới được. Đó là thứ vũ khí của những tâm hồn cao thượng!.. Chao ôi! Nếu một ngày kia ta bị cấm sừng và được thách đấu kiếm nhỉ!...

Chương 26:

Khi đã hết mệt mỏi, một hôm Phlôrimông trèo lên kho và bí mật chọn lấy một quả bí ngô to, vỏ vàng. Cậu lấy con dao sắc của mình đục hai hố mắt, một cái mũi và một cái miệng rộng ngoác, toe toét cười.

Sau khi đã đục một lỗ ở trên đầu quả, cậu nạo hết ruột bí và đặt vào trong đó một cây nến. Đoạn cậu giấu tác phẩm vào một góc. Noen sắp tới rồi. Theo lệ, mọi người đều cảm thấy háo hức vào dịp lễ các Vua, ai cũng được đánh chén sau khi đã chúc mừng vị chúa tể hạnh phúc của họ và tặng quà cáp cho nhau.

Khi chuẩn bị, mọi người đua nhau nghĩ ra đủ thứ độc đáo. Envia ra bìa rừng hái những cành nhựa ruồi chi chít nụ đỏ. Octavo Malaprađơ đi theo giúp cô một tay. Anh giúp cô xếp các bó vào cối gang mượn ở xưởng trong dịp này. Trông tác phẩm của họ thật là tuyệt tác và khi lùi ra xa để ngắm nghía, chiêm ngưỡng ánh lá xanh rờn điểm các viên ngọc đỏ bóng loáng cắm trong các lọ to màu xẫm, đặt ở hai đầu bàn, họ chột nhìn nhau và cùng mỉm cười, lòng tràn ngập niềm hạnh phúc dịu êm, thanh thản. Niềm vui sướng êm đềm của những ngày Noen thực sự bao trùm lên họ và họ ngượng ngùng nắm lấy tay nhau. Và lại có cái gì đó thay

đổi từ khi bá tước từ phía Bắc trở về, nói đúng hơn là từ khi họ nhìn thấy Angielic quỳ gối trước bá tước, ôm xiết lấy chồng trong vòng tay và nhìn ông bằng ánh mắt chan chứa yêu thương mà họ không sao quên

được.

- Một khi người ta có thể yêu đến như vậy thì lấy vợ cũng là bỏ công.. Đúng thế, cũng bỏ công... - Sau này ông già Macôlê vừa lắc đầu vừa nói như vậy. Và mọi người đang hút thuốc quanh ông đều tán thưởng. Họ đã khám phá ra một điều: một tình yêu lớn là điều hoàn toàn có thể được. Song, tất nhiên không phải là dành cho họ, những kẻ đã bị đầy ải, những kẻ rủi ro. Điều đó không bao giờ xảy đến với họ.

Nhưng điều đó có thật...

Nó tô đẹp cuộc đời, nó làm cho người ta mơ mộng... Họ cảm thấy họ không chỉ phụ thuộc vào một thủ lĩnh, mà cả vào sự che chở đáng tin cậy của một cặp vợ chồng. Họ cứ diễn suốt bột ngô với thịt hun khói mà vẫn vui vẻ tán phét trong các bữa ăn quây quần, nơi mọi người cảm thấy ấm áp vì những câu nói đùa dí dỏm. Họ sống bên nhau như những người bạn chân tình, những người đồng hành tốt bụng, hiểu và thông cảm với nhau, cùng sát cánh bên nhau. Và thỉnh thoảng lại có những kẻ tới đó tìm cách hại họ... Mọi người bí mật chuẩn bị những bữa tiệc thịnh soạn. Tết phải cho ra Tết. Chú lợn sẽ được cho lên đĩa. Chắc chắn sẽ có đầy những món ăn hảo hạng.

Chân giò, thủ lợn và cổ lòng được chế biến cùng các đồ gia giảm thành nhiều món để ăn ngay, còn những miếng thịt ngon nhất được dành cho đêm hội. Đúng lúc ấy, Nicôla Perôt từ miền Nam trở về và chỉ riêng vẻ mặt vui nhộn của anh ta thôi cũng đủ là một món quà vô giá. Anh ta kể chuyện về cái quán nhỏ anh ta thường lui tới mua bán trên bờ sông Kenobéc, do một người Hà Lan làm lì và cương nghị làm chủ, với hai thương gia người Anh trên một hòn đảo ở giữa sông có màu xám xịt như da rắn, mặt nước lênh bênh những tảng băng, Perôt đem về nào đường, nào muối, nào bột bì, rồi cả dầu hướng dương và mỡ chó biển, cả mận khô, đậu, bí ngô phơi khô, chần và ba cặp đũa bằng vải lanh và bằng len để cắt quần áo. Mọi thứ được chất lên một chiếc xe và anh ta đã cùng đẩy với một thổ dân trên suốt chặng đường.

Angielic cất tất cả số thực phẩm quý giá đó trong một chiếc hòm do Perác sai làm cho nàng nhân dịp này. Hòm có ổ khóa hắc hoi và được đặt trong phòng của họ. Thỉnh thoảng, ban đêm nàng lại dậy để kiểm tra xem mọi thứ có còn nguyên vẹn hay không.

Bà Giônax muốn làm món dăm bông nhào bột nên họ bàn bạc xem phần bột định lấy trong hòm dự trữ của Angielic có nên dùng vào việc đó hay không, hay để làm món bánh cổ truyền vào dịp lễ.

Cuối cùng, họ để dành làm bánh, trong đó giấu hạt đậu tằm để xem lúc cắt bánh ai được phần có đậu.

Còn khúc dăm bông hồng hồng, thơm nức mùi rượu bách xù thì chỉ một mình nó cũng đủ ngon rồi.

Tự tay Angielic nhào bột làm bánh, nàng xắn cao ống tay áo để lộ đôi tay khỏe mạnh, nàng cho đủ muối, bột nở và mỡ lợn vào.

Từ bé đến giờ, chưa bao giờ nàng lại khoái chí háo hức chuẩn bị một cái lễ như lúc này.

Bột nhào - một nguyên liệu quen thuộc, thân thiết từ buổi lập quán Mặt nạ đỏ, trở nên quen mềm nhuyễn dưới các ngón tay nàng. Hình ảnh của nhà thơ du đãng, của Buốcgiuy, của Flipo, của Linô như những bóng ma quay cuồng xung quanh nàng.

Ở đây, chẳng bàn tay nào có thể vươn tới túm nàng được. Nàng được mọi thứ che chở. Mọi thứ... nàng đã ở xa, xa tít trong rừng sâu.

Nàng dừng tay, nghe ngóng, miệng mỉm cười; tuyệt mệnh mông và im lìm đang giấu kín họ. Đây là lúc nàng thực hiện một ước mơ đã ấp ủ trong suốt bao ngày lưu lạc: làm bánh gatô trong khi bọn trẻ xúm xung quanh, mũi héch lên về phía nàng. Bọn trẻ xoắn xuýt bên nàng, mặt mày rạng rỡ. Chúng reo ầm "hoan hô", mỗi lần Angielic ấn mạnh hơn nữa chiếc lăn bằng gỗ để cán dài cục bột tròn của mình, làm cho nó mềm ra, mỏng mịn. Hơi bột thơm mùi bánh, âm âm và ngát ngậy. Nàng cho phép bọn trẻ xúm quanh mình. Ônôrin vừa thè lưỡi vừa khĩa những hình thoi và hình vuông lên miếng bột cán tròn mềm mại, còn Bắctolomy thì quét dầu hướng dương lên trên. Angielic để ý thấy dầu hướng dương khi đem phết vào bánh nướng sẽ cho một màu vàng ruộm, ít ra cũng vàng như bánh làm bằng lòng đỏ trứng mà ở đây họ không có.

Cuối cùng, Tômát nhét hạt đậu vào bánh bằng ngón tay nhỏ xíu của mình. Phlôrimông và Canto chẳng ngưng gì mà không xúm vào với đám trẻ con. Cả một bầu đoàn con trẻ theo Angielic đi đặt bánh vào lò ở giữa hai cái bếp của lò sưởi chính. Đây là chiếc lò tuyệt nhất mà nàng được dùng. Họ có thể làm món bánh mì vụn bỏ lò cực ngon mà không sợ cháy. Bọn trẻ được giao trách nhiệm trông bếp, chúng hít lấy hít để mùi thơm bốc ra từ cửa chiếc lò gang. Song đến lúc lấy bánh ra thì Angielic đuổi hết lũ nhóc đi vì phải giữ bí mật tuyệt đối cho Lễ các vua.

Chúng náo nức và khoái chí chạy trốn vào bóng râm của căn hầm dưới mỏm đá. Hôm đó, Giắc Vinhô đang gây hèm rượu ở đây.

- Chúng em không được phép xem chiếc bánh, anh Giắc ạ.. Anh thử đoán xem, mọi thứ sẽ đẹp biết chừng nào!.. Chiếc bánh to như ông mặt trời ấy..

Đúng thế, chiếc galet to tướng, bóng nhẫy và giòn tan trông như một mặt trời nhỏ, màu vàng làm nổi bật các đường khía của các hình vuông phồng lên.

Quả là

một kiệt tác!

Angielic đặt chiếc bánh lên đỉnh một cái kim tự tháp làm bằng một chiếc vỉ có chân, xếp đầy những cành nhựa ruồi và ba cành dưa đắng với những màu lộng lẫy: xanh ánh vàng, màu lửa và phớt vàng chanh.

Cả công trình được đặt giữa bàn hòa thành một tổng thể, tuy có thể không sang trọng như những chiếc bánh mà bà dờ Plexi Belie xưa kia thường đặt giữa những bộ đồ ăn sáng bóng, mỗi khi bà mời khách trong biệt thự Bôtrây song nó vẫn đầy vẻ vương giả.

Chiếc bàn được trải khăn trắng trùm xuống tận đất. Hai chiếc khăn trải giường của Perôt đem về đã được đem dùng trong dịp này. Chúng được là kỹ, không còn lấy một nếp gấp.

Vài giờ trước buổi tối long trọng đó, tất cả mọi người bị dồn xuống xuống, xuống các nhà kho và thậm chí xuống cả chuồng ngựa.

Elôi Macôlê rủ bọn trẻ con ra chiếc lán của ông để cho cứng khỏi nôn nóng. Điều đó làm bọn nhóc khoái chí quá, bởi lẽ chiếc lán của ông là một nơi bí ẩn và đũa nào cũng muốn biết, muốn tới chỗ mà chúng không bao giờ được phép tới.

Khi nghe tiếng tù và vang lên trong đêm khuya, rồi tiếng chuông hiệu do Phlôrimông và Canto phát đi, bọn trẻ lao về, trượt ngã sóng soài trên tuyết giá ngay bậc cửa.

Rồi chúng sững lại, bàng hoàng. Bọn trẻ ở Hồ Bạc ngạc nhiên và ngây ngất như mọi trẻ con trên đời này.

- Ôi!

Căn phòng lấp lánh muôn màu, chiếc bàn đặt ở giữa phòng như chất đầy các kho báu và đồ quý giá. Và mọi người không còn biết là cái nào quan trọng hơn: niềm vui sáng rỡ trong mắt của mọi người hay mùi thơm ngào ngạt của dồi lợn và các món mứt.

Ba đũa nhỏ đứng như phỗng trên bậc cửa, mắt sáng như sao trên khuôn mặt đỏ ửng vì lạnh.

Ônôrin không còn là một cô bé âm thầm đầy túi nhục nữa. Các chú bé theo đạo Tin lành quên phất những thảm kịch khó hiểu đã dứt các chú ra khỏi đất mẹ Pháp và làm cho các chú trở nên côi cút.

Mọi người phải ra nắm lấy tay các chú để kéo vào. Trên bàn, ở hai đầu chiếc giá đỡ to lớn và kỳ lạ, hai con chim mang đầy đủ lông cánh được dựng lên. Malaprađơ, tác giả của tuyệt tác này đã lấy bột và thịt thú hun khói được quét nhũ vàng, ánh lên vẻ hung tợn. Mắt chim được làm bằng những viên đá đen.

Malaprađơ lắc đầu cười mãn nguyện. Anh không còn nhớ được hồi làm ông chủ ở Boocđô, đã bao giờ anh làm thành công một tác phẩm từ thịt thú như vậy chưa? Những con chim vương giả đậu trên một đệm bí ngô thơm phức, đặt trên hai chiếc khay màu đỏ sậm, làm tôn thêm vẻ sang trọng. Cũng một màu đỏ song với các

sắc thái khác nhau của màu lửa tàn dần, những chiếc đĩa to đặt trước trên bàn cho từng vị khách.

Các đồ ăn bằng sành hiếm có này được xuất ra từ xưởng đặt trong hang của các thợ mỏ. Chúng là món quà

do các đồ đệ của Vuycanh làm. Một số người dùng đất sét để nặn, còn Giôphrây thờ Perắc thì sáng chế ra các loại men tráng từ oxit chì. Những chiếc đĩa được nung trong lò theo kiểu cupen, do Cuaxi-Ba và Clôvix xứ Ôvécnơ kéo bể.

Lúc này, chúng đồ bóng trên chiếc khăn trải bàn trắng toát, bên cạnh mỗi chiếc đĩa, người ta đặt một cái tô gỗ trắng để ăn bánh và một chiếc đĩa làm bằng thiếc để đựng hạt dẻ, kẹo và quả khô.

Phlôrimông là tác giả của hai chiếc liễn súp to, có tay nắm hình đầu chó sói. Không có một chỗ trống nào suốt dọc chiếc khăn trải bàn, hai đĩa dôi lợn trắng và đen bốc khói nghi ngút.

Một chiếc bàn được đặt riêng ra một góc, để cốc và bình uống rượu. Một thùng con chứa vang Boocđô do Nicôla Perôt chở tới, một thùng rượu mạnh, một thùng rượu rum được đặt trên những bệ gỗ.

Và cuối cùng là quả bí ngô mặt người do Phlôrimông khoét và thấp nền ở bên trong, treo trên xà nhà, đang toét miệng cười rạng rỡ với tất cả mọi người.

Cậu thiếu niên giới thiệu nó với đám trẻ con.

- Đây là nàng Pumpkin!..

Chương 27:

Thế là cậu bé Bắctêlomy nhận được phần bánh có hạt đậu. Cậu chọn Ônôrin làm hoàng hậu.

Bàn tay Phlôrimông lần xuống dưới chiếc khăn trải bàn trắng để chọn các phần bánh có thể đã góp phần vào sự ngẫu nhiên chẳng? Nhưng tại sao lại nghi ngờ như vậy nhỉ? Thế đâm ra lại hay, ai cũng mong muốn như vậy vì đều thích ưu ái bọn trẻ.

Angielic vui sướng khi thấy Bắctêlomy trúng phần bánh có hạt đậu. Cậu bé thật là ngoan. Mắt hơi hiêng, một món tóc lòa xòa xuống mắt, cậu sướng đồ cả mặt khi nhận từ tay bá tước thờ Perắc chiếc vương miện bằng bạc và tự tay cậu đội chiếc kia lên đầu Ônôrin. Cô bé bối rối, hai má ửng hồng, thoáng nghĩ liệu có nên vút bég cái của vương giả rắc rối kia đi không. Song lòng kiêu hãnh và cảm giác mãn nguyện đã thắng thế. Mọi người nâng hai chiếc ghế của cô cậu lên cao hơn một chút và hai trẻ ngồi bên nhau, làm chủ bàn tiệc. Vương miện làm bằng bạc lấp lánh trên mái đầu non trẻ của chúng. Tóc Ônôrin xòa xuống vai óng ánh như vàng và trong tư thế hoàng hậu, mái đầu tự nhiên ngẩng cao trên chiếc cổ tròn mảnh mai, trắng nõn, nom thật là đẹp. Cô bé sung sướng quá, kiêu hãnh quá

vì sứ mệnh cao cả của mình nên cảm thấy rằng nếu nhìn sang phía mẹ thì quả là một sự hạ mình. Song cô biết là mẹ đang nhìn mình. Niềm hân hoan bao quanh cô như một vầng hào quang, còn những lời khen ngợi, những tiếng cười, tiếng trêu đùa quanh cô như khói hương làm cô ngây ngất. Cứ mỗi lần cô bé đưa cốc lên môi, cả bàn tiệc lại reo lên "Hoàng hậu nâng cốc! Hoàng hậu nâng cốc!". Angielic nhìn con không chớp mắt. Suốt buổi tối nàng cứ nghĩ rằng những đau khổ nàng phải chịu ngày xưa chẳng có nghĩ lý gì trước hạnh phúc của con thơ lúc này. Nàng thấy Ônôrin xinh đẹp quá và nàng không thể rời mắt khỏi con gái mình. Tối hôm ấy, ai ai cũng tắm rửa sạch sẽ và trang điểm thật đẹp. Có một số người như Giônax, Poocguani, Đông Anvarê còn đội cả tóc giả trông rất lịch sự. Ở đâu ra vậy nhỉ?..

Bá tước thờ Perắc diện bộ sẫm ông đã mặc hôm đựng đầu với thổ dân Irôqua trên ngọn đồi Catarung. Bộ quần áo lễ hội này cùng với chiếc cavat dăng ten và các ve cổ áo đã được ông mang theo trên lưng. Thực tế đó là bộ độc nhất ông giữ lại, gấp để trong một chiếc hòm. Dù quen với kiểu cách thanh nhã đầy cá tính, ông vẫn không cảm thấy khó chịu trong các bộ quần áo bằng da và len thô. Song tối nay, trong bộ lễ phục lãnh chúa của mình, Angielic thấy chùng lại oai

vệ như xưa. Đó là một ông hoàng thâm trầm mà nổi bật.

Ông vừa từ địa ngục trở về.

Dưới chiếc mũ lụa màu đỏ sẫm viền lông chim, tóc ông dài tới vai, cứng và đen, trừ một món tóc đã hoa râm ở bên thái dương.

Còn Angielic bận một chiếc váy áo cổ viền dăng ten và cuộn tóc lên rất khéo. Đó là đồ trang sức độc nhất

của nàng. Với vài chiếc lông chim và một chiếc trâm mượn của bà Giônax, nàng có thể tới trình diện Đức vua ở điện Vecxay.

Các bà các cô đã trao đổi với nhau những thứ mà họ có. Bà Giônax quần quanh một chiếc khăn xatanh đỏ và xanh rất đẹp và đeo đôi hoa tai của cô cháu gái cho mượn. Cô Envia đang có tang nên không muốn đeo mà chỉ mặc một chiếc váy áo màu ghi ngọc của Angielic. Nàng đã giúp cô chải tóc theo kiểu rất đẹp.

Ông Giônax đính một chiếc khóa bạc lên chiếc mũ đen sâu lòng của mình. Ông đã tháo đôi khóa ở một đôi giày hồng và đưa một chiếc cho Envia để cô làm trâm cài đầu.

Đến cả Elôi Macôlê mà cũng không ai nhận ra nữa vì ông xuất hiện dưới dạng một ông già tinh anh, đáng mến, tóc rắc phấn bột với những lọn tóc trắng của bộ tóc giả dưới chiếc mũ tròn làm bằng da hải ly hảo hạng có viền vàng ở mép, khăn viền đăng ten, gilê hoa, áo rođanhgôt màu tàn thuốc..

- Chính chúng cháu

đã giúp ông ấy diện - bọn trẻ nhao nhao nói.

Không ai có thể tưởng tượng được những đồ quần áo mũ mào như vậy trong túp lều đầy khói của ông già. Song, nếu tất cả đều như có phép lạ thì sự thực vẫn rành rành ra đấy. Elôi ngồi vào chỗ trong tiếng reo thán phục và tiếng vỗ tay của mọi người. Ông nhăm nháp rượu vang, mắt lim dim, song vẫn thắc mắc không biết ông diện bộ cánh này trong bữa tiệc thì đứa con dâu của ông sẽ nói sao đây.

Tóm lại, ai nấy đều hài lòng về mình, vì để đạt được vẻ ngoài văn minh như vậy, ai ai cũng phải nát óc để tìm ra đủ mọi cách. Bất cứ ai xuất hiện trên bậc cửa trong đêm đen và tuyết giá đều sẽ phải ngạc nhiên trước cảnh tiệc tùng này nơi rừng xanh sâu hút. Bị lóa mắt vì các luồng ánh sáng rực rỡ, vì tiếng nhạc lời ca tiếng cười và các vẻ thanh lịch, như người ta vẫn thấy trong các truyện cổ tích, chắc người đó sẽ tưởng đang thấy trong mơ những điều xảy ra trong truyện thần thoại mà sẽ vĩnh viễn biến đi khi những tia bình minh đầu tiên xuất hiện.

Với tư cách là các con trai của lãnh chúa, Phlôrimông và Canto đảm nhận phần phục dịch, có Yan giúp một tay. Trước đây, Yan đã từng là hầu phòng cho một sĩ quan hải quân.

- Xin mọi người đừng quên rằng cháu đã từng là thị đồng tại bàn của vua nước Pháp - Phlôrimông vừa nói vừa nâng cao chông đĩa trên tay.

Cuộc đời phiêu lưu không làm cậu quên đi các thói quen có được do khổ công tập luyện. Cậu cắt ngỗng và dăm bông mới khéo làm sao, mà lại còn vừa làm vừa nhại ông Đuykexnơ và các vị chủ lễ trong các bữa ăn của Nhà vua nữa chứ. Họ nói chuyện với nhau về Vua Lui XI, về cung điện Vecxay và về lộng lẫy của nó. Những người Pháp ở Canada thấy hân hoan, còn những người Anh và Tây Ban Nha thì bị thu hút vào câu chuyện.

Canto tiếp rượu. Trước tiên là rượu vang, sau đó đến rượu mạnh, rồi đến rượu rum để làm trôi tất cả những món ăn béo bở kia. Sau bữa tiệc đơn giản là phần dạ hội. Chẳng còn hơi đâu nghĩ tới ngày hôm sau nữa.

Rồi bỗng nhiên Xam Hôntron cất tiếng nói. Anh ta kể lại thời còn là một chú bé ở vùng vịnh Xacô, Tân Anh quốc, sống trong một túp lều ọp ẹp. Ngày lại ngày, mọi người ăn độc có một thứ cháo mạch và cá thu. Nhưng đến Noen, người ta mổ lợn và các bà mẹ mới lới món quả việt quất để dành ra. Sau đó mọi người đi lễ, ở nhà thờ cách đó bốn dặm. Đàn ông đeo súng Muxke, đi bao ngoài đám phụ nữ và trẻ con. Dọc đường đi, mọi người tiếp tục nhập vào đoàn của họ.

Họ đi qua cánh rừng giá lạnh miêng hát các bài thánh ca. Vào một buổi sáng, lúc họ đang đi trên đường đi lễ trở về, những thổ dân Abênaki xuất hiện và tàn sát sạch, trừ Xam lúc đó mới lên mười đã lanh lẹ trèo lên trốn trên đỉnh một ngọn thông.

Sau đó, anh đã tới cánh đồng mùa xuân trong tình trạng người đang run cầm cập. Và từ đó, chẳng bao giờ anh còn biết đến một lễ hội nào đáng để ghi nhớ, trừ hội các Vua mà anh đang dự hôm nay, tại Vapaxu này.

Xam Honton đã kể như vậy bằng tiếng Pháp, nói rất đúng và thậm chí còn rất thi vị nữa. Đó là món quà anh tặng mọi người trong lễ Hiến sinh. Ai nấy đều yên lặng, thành kính nghe anh kể và đều hân hoan dù cho kết cục của câu chuyện thật là buồn thảm. Họ có cảm giác như đã chứng kiến một trong số các điều kỳ diệu luôn xảy ra thời Chúa giáng sinh.

Sau khi cảm ơn và nhiệt liệt chúc mừng người kể chuyện, họ chuyển sang phân phát quà tặng, phần này cũng khiến mọi người ngạc nhiên.

Ai đã đẽo tạc những đồ chơi bằng gỗ cho trẻ con vậy nhỉ? Một chiếc cối xay gió cho Tômát, một con quay cho Bactelomy và Ônôrin được một con búp bê có đôi má đỏ hồng. Angielic mỉm cười với các nghệ nhân vô danh, những người đã biết sử dụng thành thạo chiếc đục. Đó là Yan, Canto và ông già Elôi. Được Angielic gợi ý, họ đã đẽo cả một bộ quân cờ, đóng bàn cờ và kẻ ô, đẽo cả quân cờ và cốc gieo xúc xắc cho trò chơi thò lò. Như vậy là đủ trò giải trí cho các tối đông dài yên ả.

Angielic nhận được hai đôi găng tay da thuộc rất kỹ để bảo vệ đôi tay khi làm các công việc hàng ngày. Trong một chiếc hộp nhỏ bằng bạc, nàng thấy một viên đá chạm nổi của Ý trên đó có chạm nửa mặt nữ thần màu trắng muốt trên nền đỏ hồng của vỏ ốc. Nàng nhìn về phía Canto, vì biết rằng viên đá này là bùa hộ mệnh của cậu hồi nhỏ, khi còn ở Địa Trung Hải. Cậu đã tặng nó cho mẹ mình.

- Còn con, con đã làm chiếc hộp bạc và cả những chiếc vương miện nữa - Phlôrimông lên tiếng, cậu hơi ghen tỵ khi thấy mẹ cảm động nhìn thẳng em mình.

Mặc dù đã cao lớn, cậu vẫn được hôn.

Ônôrin ngắm nghía con búp bê, vẻ mặt không lấy gì làm hồ hởi lắm. Chưa bao giờ cô bé tỏ ra thích những đồ chơi dành cho con gái cả và giờ đây, Angielic lo rằng con bé sẽ làm thất vọng những người đã tạc đẽo con búp bê với biết bao nhiêu tình cảm, song, ngắm nghĩ một lúc, Ônôrin âu yếm ôm con búp bê trong tay và ai nấy đều mỉm cười toại nguyện, còn Angielic thì thở phào nhẹ nhõm. Còn tay kia, cô bé đếm kho báu gồm bao nhiêu thứ mà cô sắp được xếp vào chiếc hộp đồ chơi yêu quý của cô, chiếc hộp vẫn đựng đủ mọi thứ đồ chơi tích lại, đem từ La Rôsen tới đây; cô hân hoan nhận chuỗi vòng ngọc mẹ xâu tặng cô, hết đeo ở cánh tay, lại đeo thử vào cổ, rồi lại quần vào chiếc vương miện bằng bạc của cô và của cậu bạn làm vua của mình.

Trong chiếc hộp bạc đựng kẹo, cô bé còn thấy những viên kẹo Angielic làm bằng bột quả mận châu có bọc mật ong được để dành từ lâu.

Cô có rất nhiều đồ đặc trong số các hiện vật, những món quà được làm từ tấm lòng chân thành, do những đôi tay khéo léo trong bể lò một cách bí mật, bằng ngay khoáng sản lấy ra từ lòng đất. Đó là thứ quặng giàu có của Vapaxu, nó bắt đầu lộ ra và sáng lấp lánh màu bạc.

Khi đã vui đùa say sưa thoải mái, mọi người bèn nhắc bá tước Perác về hai điều "bất ngờ" ông đã hứa. Điều đầu tiên, bá tước nói ngay rằng chỉ những ai đã từng ở lâu vùng Địa Trung Hải mới thấy hết giá trị. Đó là một túi nhỏ đựng cà phê bột. Tiếng "huara" vang âm lên lẫn tiếng nhao nhao phản đối cái thứ bột màu nâu nâu kia. Lần đầu tiên, những người Anh và những người Canada cùng nhất trí cho rằng tại sao mà người ta lại có thể thèm khát cái thứ mùi khen khét ấy được. Bét ra, những ai thích cà phê chắc cũng phải có gốc gác là người mọi hoặc người Thổ Nhĩ Kỳ. Ngược lại những người sùng bái thứ nước uống thần tiên kia đã nhanh chóng bỏ chỗ ngồi, xúm đến quanh bá tước để được xem từ đầu đến cuối tiết mục chuẩn bị pha cà phê để không bị bỏ sót phần nào.

Trong khi Cuaxi-Ba đem tới một chiếc khay đồng trên đó để bộ tách vẫn thường dùng, được moi ra từ những đồng đồ nát mà Angielic tưởng nó đã bị chôn vùi thì bá tước phân phát cho mọi người những nhúm thuốc lá Viécgini hảo hạng.

Phlôrimông đưa tẩu đã nhồi đầy thuốc và lấy than châm cho mọi người. Cậu không thích cà phê mà "khoái sôcôla hơn", cậu vừa nói vừa nháy mắt với mẹ.

Còn Canto thì thích thú hít hà thứ hương vị nhắc cậu nhớ lại những chuyến đi thời thơ ấu ở vùng Địa Trung Hải, cùng với bá tước cha cậu, nhớ lại những nơi tàu đậu lại, những trận đánh và nhớ cả Palécmo, nơi cậu học tập trong nhà các tu sĩ dòng Tên, các đền thờ Hồi giáo và các lâu đài vùng Noocmãngđi.

Còn Angielic thì hớn hờ vỗ tay như trẻ con. Nghe chồng thông báo, mắt nàng sáng lên và khuôn mặt đầy vẻ hài lòng.

Canto, Anghicô, Enzi, Poocguani, những người Tây

Ban Nha, những người Pêru xúm xít quanh bá tước dờ Perắc.

- Này Enzi, cậu có nhớ ông già Thổ ở Căngđi, người pha cà phê nổi tiếng nhất thế giới không? - Perắc hỏi Enzi.

Angielic hít hương thơm cà phê, hương vị làm nàng nhớ lại trong cảnh huyền ảo của làn khói xanh lơ, chợ nô lệ ở Candi, những bóng người trong hội Cácnavan, những chiếc khăn quấn quanh đầu, những chiếc áo váy dài... nàng như sống lại những cảm xúc mãnh liệt đã hằn sâu trong lòng: đầu tiên là cuộc khủng bố, sau đó là thờ phào ngậy ngất bên cạnh người đàn ông đeo mặt nạ vừa mới mua nàng..

Nàng uống một ngụm cà phê nóng bỏng. "Đúng vậy, Rescartor chính là anh!.. Vậy mà tại sao em lại không đoán ra được nhỉ?.. Nàng nguyên rửa số phận trở trêu đến với nàng.

- Anh đã giận em vì em không nhận ra anh phải không? - nàng nghiêng về phía chồng hỏi.

Và ngồi sát bên nhau, chủ trì cả bàn tiệc lớn, trong một cánh rừng sâu thẳm của Tân thế giới, họ âu yếm nhìn nhau và cùng nghĩ rằng mọi thứ đều tốt đẹp như vậy.

Chương 28:

Bá tước lên tiếng và từ từ đứng dậy.

- Một số người trong các bạn đã biết điều sắp xảy ra, còn những người khác thì chắc chắn sẽ bị bất ngờ. Song tôi nghĩ rằng tất cả các bạn sẽ rất vui, bởi vì các bạn xứng đáng được như vậy.

Anh chàng người Ý Poocguani và Clôvix đi về phía phân

xưởng. Khi họ từ từ nhô ra khỏi bóng tối, ai nấy đều thấy họ khiêng một chiếc cáng gỗ nặng, làm căng phòng các cơ bắp. Trên chiếc cáng đặt một vật gì sáng lên mờ mờ. Họ sáp gần lại và thấy rõ hơn một khối lớn, ánh lên một màu sáng mờ ảo, âm thầm và lạnh lẽo. Hai người khênh đặt cáng xuống mép bàn, trước mặt Perắc.

Đó là vàng. Một khối vàng do các thỏi vàng xếp chồng lên nhau. Bá tước cầm một thỏi lên, đưa ra trước ánh đèn và nền.

- Đây là kết quả lao động của chúng ta. Suốt các tháng đông vừa qua, chúng ta đã ra sức luyện thứ quặng khai thác được trong mùa hè. Mỗi một nén là bằng 52.720g vàng. Đây là phần đầu tiên ta trao cho các bạn, vào đêm Hiến sinh này. Kết quả công việc vượt hẳn sự trông đợi của chúng ta. Chúng ta đã sản xuất được cả thảy là 150.000 livrơ, hơn cả toàn bộ ngân sách cả năm của Canada. Đây, kết quả là như vậy, thật to lớn. Các bạn hãy nhớ rằng vào thế kỷ trước, dòng họ Mêđixi giàu có nhất thế giới cũng chỉ có 100 livrơ vàng trong rương của họ, trong chưa đầy hai năm, chúng ta đã khai thác từ lòng đất hơn một nửa; chúng ta giàu có hơn cả dòng họ Mêđixi. Năm tới, khi nào trang trại của chúng ta rộng lớn hơn, kiên cố hơn, có nhiều vũ khí hơn, khi nào chúng ta đưa được từ Kenơbéc lên đây lính đánh thuê, súng ca nông, lương thực, khi đó chúng ta sẽ có thể yên tâm tập trung vào công việc của chúng ta; và việc sản xuất sẽ còn phát đạt hơn nữa.

Theo như hợp đồng đã ký, một phần tư số sản phẩm khai thác sẽ được chia đều cho tất cả các bạn, những người đồng hành đầu tiên của ta, số của cải đó cho phép các bạn lập ra món tài sản riêng. Phần còn lại, ta sẽ dùng để cải thiện và mở mang các đồn trại, trả tiền cho đội lính đánh thuê, trang bị vũ khí cho tàu bè.. như vậy, mọi người sẽ gắn bó với nhau, và với sức mạnh của vàng và bạc, sản phẩm thô khai thác được,

chúng ta sẽ trở nên hùng mạnh.

Chúng ta sẽ tăng cường đội thuyền để tập trung vào buôn bán, Gunxbôrô sẽ là một trong các cảng đầu của chúng ta. Chúng ta sẽ lập ra các chi nhánh ngân hàng suốt dọc Kenôbéc và Pênôpxcô.

Chúng ta sẽ mở thêm nhiều công trường nữa và một số người trong các bạn sẽ có thể trở thành chủ sở hữu nếu họ sẵn sàng tiến hành những bước đầu khó khăn để khai thác chúng... Vùng Men, vương quốc của rừng và suối, có những bờ bãi trông ra một đại dương đầy cá, đất nước này cho đến nay vẫn là hoang sơ trên đó các dân tộc tranh giành nhau mà không được lợi lộc gì, đất Men này, đất nước của bạc, của vàng ản náu, sẽ trở thành vương quốc của chúng ta,

bởi vì chúng ta là những người duy nhất phát hiện ra kho tàng bí mật của nó, các có tiếc vì đã theo ta tới đây không?

- Không, chúng tôi không hề tiếc, thưa ngài - những tiếng khàn khàn đáp lại.

Nhưng hầu hết mọi người đều không nói được gì. Cuaxi-Ba đi qua gần họ và đặt trước mặt mỗi người một nén vàng. Bàn tay da màu của ông nom như bàn tay Vua Quý.

Những đôi mắt hơi bị mờ đi vì hơi men và khói thuốc lá giờ đây chăm chăm nhìn ánh phản chiếu diu diu kia không rời mắt. Trong ánh vàng sáng lên, họ như nhìn, thấy những mộng ước xa xăm thắm kín, như thấy những tham vọng khó tới nhất. Angielic bỗng thấy lo sợ. Vàng có thể làm hỏng con người. Chẳng đã một lần, nó là nguyên nhân làm đổ vỡ hạnh phúc của nàng đó sao? Liệu những người đàn ông kia có bị vàng làm cho lóa mắt đến mất hết cả lý trí không? Nàng nhìn sang phía chồng. Bá tước như một nhà ảo thuật đang quan sát những đam mê của con người sau khi đã gây ra những đam mê ấy.

Liệu những người ông đã đào tạo bằng công việc hàng ngày có làm ông thất vọng không? Liệu họ có cưỡng lại nổi những huyền thoại phi lý đã điều khiển con người từ thuở khai thiên lập địa không?

Nàng bị nỗi lo sợ ức chế nên không còn cảm thấy vui như lúc nãy nữa.

- Vàng! Lúc nào cũng vàng! - Angielic lẩm bẩm - Em sợ lắm! Chính vì vàng mà trước đây họ đã nguyện rửa anh.

Bá tước liếc sang phía nàng.

- Không nên sợ vàng hay sợ quyền lực của vàng, em ạ. Chẳng có thứ gì được tạo ra lại có thể làm con người đốn hèn nếu không phải là chính con người muốn tự hạ mình như vậy. Song con người tự cho là thoát phàm như Chúa, nhưng khi nó ước lượng tính vật chất của nó thì nó lại làm nổi bật vật chất. Họ không muốn nhận mình là trần tục.. Chính vì vậy mà họ cứ hết nguyện rửa lại rồi yêu quý tất cả những thứ làm họ ngây ngất trong lĩnh vực sáng tạo: đó là vàng, đàn bà, khoa học, sự giàu có... trong khi lẽ ra, họ chỉ tìm cách tự dung hòa những thứ đó. Bất cứ vật chất nào cũng có tinh thần đối với những người yêu chuộng tinh thần.

Anh thợ mộc Giắc Vinhô xoay xoay nén vàng trong tay, vẻ mặt hớn hờ.

- Tôi ấy à, lúc này tôi chỉ cần ở đây là đủ, không đòi hỏi gì hơn. Có việc làm tốt và được hy vọng, không bị bọn cớm bám đuôi... Dù sao đi nữa, có vàng cầm trong tay thế này vẫn cứ là tốt, bởi vì thấy thì tôi đã thấy bao nhiêu lần rồi..

- Điều này sẽ làm anh ngạc nhiên ít hơn khi nào anh thấy chúng được đúc thành đồng êquy đủ lượng kêu loảng xoảng ở Bôxtôn - Perắc nói.

- Một túi đầy

đồng êquy ấy ư? - Anh thợ mộc tròn mắt.

- Hai, ba... có khoảng 1000 livrơ trong nén vàng anh bạn cầm trong tay đấy.

- Ôi, các bạn ơi, tha hồ mà chè chén, tha hồ mà bay nhảy nhé - vừa reo lên, anh ta vừa vỗ đánh đốp một cái vào vai người ngồi bên cạnh.

Mọi người bắt đầu nói chuyện râm ran, nghĩ ra các dự kiến, các tính toán phức tạp. Bầu không khí bỗng trở nên háo hức, các giọng nói cao hứng hẳn lên.

Bà Giônax đứng dậy dọn dẹp bát đĩa. Bà cho rằng đồ vàng đẹp như thế lẫn với những đồ thừa của bữa ăn dù ngon đến mấy đi nữa, cũng thật là bất ổn.

Hai vợ chồng bà mỗi người được một nén vàng cả thảy là 6 livrơ; Envia được một nén cho cô và một nén nữa cho hai cậu con trai.

Ông già Elôi giờ phần của mình lên.

- Thừa ông bá tước, ông nhầm rồi. Tôi không phải là người của ông. Tôi chỉ ngẫu nhiên đến đây và ở lại đây thôi. Ông không phải nợ nần gì tôi cả.

- Ông là người công nhân đến muộn màng, lão già ăn cướp ạ - Perác trả lời - Ông biết kinh thánh của ông chứ? Có à! Vậy thì hãy xứng đáng với nó và giữ lấy cái mà người ta tặng ông. Ông sẽ sắm một chiếc xuồng mới và với hai năm chuyên chở hàng hóa, ông có thể thu tóm toàn bộ lông thú của miền Tây. Tất cả những ai cạnh tranh với ông sẽ đều phát nghẹn lên vì ghen tức..

Ông lão người Canada giương mắt nhìn kinh ngạc, rồi phá lên cười, rồi ông bắt đầu nói oang oang cái mở ước của mình, chưa chi ông đã mô tả cách sẽ vét hàng của vùng phía Bắc ra sao.

Rồi họ bỗng lúng túng nhìn nhau và sau khi đã bàn bạc với nhau họ nói:

- Chúng tôi sẽ làm gì với số vàng này được? Thừa bá tước, ông hãy giữ lấy nó hộ chúng tôi, để khi nào mỗi người chúng tôi đi một ngả, khi nào chúng ta quay trở lại thành phố hăng hay. Ông hãy giữ lấy bởi vì ông không sợ vàng, bởi vì số vàng đó quá lớn đối với chúng tôi. Nếu cất nó dưới gối thì nó sẽ làm chúng tôi mất ngủ.

- Được rồi - Perác đáp - song tối nay, các bạn hãy nhìn nó cho kỹ. Đó là công trình của các bạn, là món quà của Chúa, đáng sáng tạo ra trái đất này.

Chương 29:

Đúng lúc đó, Angielic có cảm giác như nghe có tiếng gọi, có tiếng gọi nàng, át cả tiếng hát đồng ca những điệp khúc, tiếng đàn ghita và tiếng láy đi láy lại của chiếc đàn violin có tiếng hơi rin rít mà bà Giônax đang chơi.

- Cứu với! Cứu với!

Nhưng thực chất thì điều đó không thể có được, và Angielic bỗng hiểu ngay rằng nàng nghe thấy tiếng gọi đó theo linh tính của mình. Gần

như cùng một lúc, nàng tưởng như nghe thấy ai gõ cửa.

Nàng đứng phắt dậy.

- Em làm sao thế? - Giôphrây dờ Perác hỏi nàng và giữ tay vợ lại, ông ngạc nhiên vì hành động bất ngờ của vợ.

- Có người gõ cửa.

- Gõ cửa ư!.. Chắc em mê ngủ rồi, em yêu ạ.

Những người đang hát ngừng bật và quay sang nhìn vợ chồng bá tước.

- Có chuyện gì thế ạ?

- Có người gõ cửa.

- Gõ cửa? - Nicôla Perôt cười âm nhạo báng. Anh ta không có thói quen này song chệnh choáng vì hơi men nên không ai buồn chấp - Đêm tối thế này, ai còn đến gõ cửa nhà chúng ta được nhỉ? Họ chỉ có ma hay những người Pháp của Canada mới dám lang thang ở ngoài trời trong thời tiết như thế này?

Rồi họ bỗng im bật, nhìn nhau, mắt hoang mang. Ma!.. Họ bỗng cảm thấy mình là những con người đơn độc, bị chôn vùi trong tuyết, trong lạnh lẽo của mùa đông, giống như dưới một kẽ nứt.

Cái vòng băng giá cứ điên cuồng xiết chặt lấy họ và giờ đây, lửa đang tàn dần đi, họ bắt đầu tưởng tượng ra cái lạnh chết chóc đang luồn lách qua các kẽ hở nhỏ nhất để lọt vào, rồi họ nghe thấy tiếng rít êm ê, đều đều của gió bắc đang làm vỡ rạn mặt băng tuyết ở ngoài và bao trùm quanh họ như một

điệp khúc báo điềm gở.

Họ biết vào mùa này, không ai dám liêu tới chỗ họ nữa. Vậy ai có thể đến gõ cửa trong cái đêm giá lạnh, giông bão này?

Hồn ma ư?

Angielic tưởng như nghe thấy tiếng gõ cửa.

- Các người không nghe thấy ư? - Nàng giật mình hỏi. Song tiếng gõ nghe không rõ bằng lần trước và nhìn những bộ mặt nghi ngờ xung quanh mình, nàng bắt đầu tự hỏi mình có đang bị ảo giác hay không.

- Có thể là gió đập cành cây vào cửa - nàng lẩm bẩm.

- Chúng tôi cũng có nghe thấy như bà.

Giôphrây chờ Perác đứng dậy, đi ra phía cửa.

- Cần thận đó cha! - Phlôrimông kêu lên, lao ra theo. Và đi trước cha, cậu là người mở chiếc cửa đầu tiên, và mở tiếp cửa thứ hai ở đầu hành lang lối vào, đã bị tuyết lấp kín. Họ phải hè nhau mới kéo được cánh cửa vào phía trong.

Gió lạnh ào ào kéo theo những xoáy tuyết bông. Phlôrimông giơ cao khẩu súng lục và né sang bên cạnh.

Từ xa, Angielic và mọi người phải cúi xuống mà cũng chỉ nhìn thấy vệt sáng mờ mờ và những chùm tuyết bị gió thổi tung lên. Ánh trăng bất ngờ lộ ra khỏi đám mây, làm khung cảnh bên ngoài sáng lên một màu bàng bạc trong khung cửa.

- Không có ai cả - Phlôrimông nói - trời lạnh khủng khiếp, rồi cậu sập cửa lại, quay vào phòng chính đóng nốt cửa thứ hai. Mọi người thở phào.

Nên nghĩ về

cảm giác âm áp ở trong hầm này hơn là nghĩ tới những gì xảy ra ở bên ngoài.

Luồng không khí băng giá đã lùa vào như một luồng tang tóc làm bạt màn mây khói thuốc lá dày đặc, cuộn thành những đám nom thư những dải hơi nước nhờ nhờ uốn lượn, quấn quanh các khuôn mặt.

Ánh đèn và nến ngả rạp xuống đột ngột, một số ngọn tắt ngấm, bốc khói mù mịt và làm khó thở

Tôi cho rằng rượu ngon đã làm các bạn hơi loạn trí rồi đấy, - Perác nói. Ông làm tan biến ngay mọi nghi ngờ khó chịu.

Chỉ riêng Angielic vẫn băn khoăn.

"Nếu như ai đó đang chết dần trong tuyết, ở gần đây hay xa hơn mà ta không biết thì sao" - nàng nghĩ.

Nàng lo lắng đưa mắt nhìn quanh mình, đếm đi đếm lại số người có mặt. Những người thân thiết của nàng có cả ở đó, dưới sự trông coi của nàng, bình yên vô sự. Giôphrây chờ Perác ôm lấy vợ như để trấn an nàng.

Ông ghé mặt sát vào mặt nàng và nhìn với ánh mắt dò hỏi. Nàng lẩn tránh.

Sau khi đã ăn uống say sưa, mọi người quay ra trách nàng vì tội nghe thàyas "tiếng gọi"

Nhưng sự cố đã đặt dấu chấm cho bữa tiệc. Bọn trẻ con lăn ra ngủ. Người ta bế chúng vào giường cùng với tất cả đồ chơi của chúng và đặt cô Pumpkin lên một chiếc ghế đầu trước giường lũ trẻ để cô ta canh chúng, miệng cười

ngoác, nom rờn rợn. Bactelomy, Tômát và Ônôrin cố giương mắt lên mãi để xem Pumpkin có hết cười và nhắm mắt trước tiên không, nhưng được một lúc sau chúng đã ngủ yên trong ánh sáng dịu của quả bí kỳ diệu.

Angielic viện cớ để ra ngoài, nàng không thể yên tâm đi ngủ với ý nghĩ cứ nhảy nhót trong đầu, rằng có người bị lạc đường đang chết dần trong tuyết giá, cách chỗ ẩn náu của họ không xa.

Nàng nói rằng nàng đem bốn miếng đường ra cho ngựa, vì chúng cũng xứng đáng được thưởng vào đêm Hiến sinh này.

Chẳng ai để ý đến chuyện ấy. Nàng đi đôi xà cạp bằng da dưới làn váy, đôi ủng có lông và khoác thêm một chiếc măng tô độn lông chó sói lên vai. Với một đôi găng to, nàng trang bị là để thăm thú chớp nhoáng ở bên ngoài.

Trước cánh cửa thứ hai, Elôi Macôlê trang bị đầy đủ áo rét bên ngoài bộ lễ phục đang thấp đèn bão.

- Ông quay về phía lán của ông ư? - Nàng hỏi.

- Không, tôi đi với bà, thưa bà, bởi vì bà cứ khẳng khẳng muốn xem xem có gì xảy ra ngoài kia.

Chương 30:

Thực ra không cần đến đèn bão.

Sau khi vượt qua đoạn đường hầm giữa hai bức tường đá lạnh ngắt, đi từ bậc thềm lên tới mặt sân đất cứng đánh họ thấy vạn vật đều hiện rõ dưới ánh trăng.

Những cụm mây đen bay nhanh ngang trời, thỉnh thoảng lại che lấp vàng trắng đang tỏa sáng. Tuy nhiên, vào lúc chập tối, bầu trời nặng nề nên tuyết vẫn rơi tạo thành trên mặt đất một lớp dày khoảng một gang.

Băng giá làm lớp tuyết này xốp như bột và giòn tan dưới gót giày.

Khi từ dưới hầm đi lên, họ bị đám băng giá buốt bám ngay vào người. Chúng cũng kinh khủng chẳng kém gì bụi kim loại bị mài ra và bị gió cuốn đi.

Bám vào quần áo thì chúng kêu xào xào; còn bám vào da mặt thì làm người ta có cảm giác như bị bỏng rát.

Họ cúi mặt xuống và chệch choạng đi về phía chuồng ngựa. Nhưng trên đường đi, Angielic đưa cặp mắt soi mói nhìn ra xung quanh, cố tìm ra bí mật trong các khoảng tối của đêm trăng kỳ lạ này.

Ở đây, họ có thể phóng tầm mắt tới tận phía bên kia hồ gần nhất.

Bụi tuyết bao phủ lên mọi vật và gió làm mặt băng nứt lách cách. Phong cảnh như nổi lên trên một biển hơi nước đang bốc lên và tỏa sáng ra khắp xung quanh. Có thể vì nó như đám bụi kim cương xoáy thành từng quầng quanh các ngọn cây, hoặc viền gờ cong của các quả đồi, làm nổi rõ hai bên bờ hồ. Mặt hồ bị phủ tuyết trơn và lạnh, tràn ngập ánh trăng, nom lại càng đúng với tên Hồ Bạc của nó.

Tiếng gió rít, tiếng huýt kéo dài, lạnh lạnh tạo thành một điệu ca gắt gỏng của cảnh đêm trong cái rét khắc nghiệt của mùa đông bắc cực.

Nước mắt Angielic

vừa cay ứa ra lập tức bị đóng băng, làm hai hàng mi dính lại. Bỗng nhiên, một bóng ma trắng xuất hiện ở phía bên kia hồ, con quỷ trắng trong suốt đó đang vẫy vẫy tay và sau khi quay tròn một mình, nó biến mất như bị những lốc gió xoáy cuốn thốc đi.

Người thiếu phụ trẻ và ông già đứng ngay như phỗng bàng hoàng.

- Lần này thì ông nhìn thấy rồi chứ, ông Elôi?... Angielic hét lên.

- Đó là những linh hồn - ông già đi rừng lắc đầu, lấp bắp - Nicôla Perôt nói đúng đấy, những linh hồn...

Chỉ có những linh hồn mới đi lang thang trong thời tiết này.

- Không, không phải thế. Ông lại nói đại rồi.. Chắc hẳn đó là những con người bằng xương bằng thịt.

Nàng bật ho vì không khí lạnh tràn vào phổi. Mặc dù đã gào lên, khi họ nói họ vẫn buộc phải ghé sát vào nhau mới nghe rõ.

- Những người còn sống hẳn hoi ấy, thật đấy... và họ đang chết dần...

Rồi họ chạy về phía trại phi báo. Cả căn hầm nháo loạn lên.

Angielic ra sức chứng minh cho mọi người tin những gì nàng nhìn thấy ở phía bên kia hồ. Song ông già Macôlê lại khẳng khẳng một mực"

- Đây là những linh hồn, tôi đã bảo mà... Nói cho cùng, điều này vẫn thường xảy ra thôi... Không phải đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy như vậy..

- Tôi cũng

vậy! Cả tôi nữa... các giọng nói nhao nhao nổi lên.

Angielic phải chặn ngay những chuyện ma quỷ hồn linh sắp sửa tuôn ra bằng cách giậm chân và gào lên át tất cả mọi người.

- Đủ rồi. Tôi đã nói rằng đó là những người sống. Và lại, còn tiếng kèn mà tôi nghe thấy lúc này, và tiếng gõ cửa thì sao?

- Đúng thế. Đúng như vậy. Tiếng kèn, tiếng gõ cửa thưa bà... Nếu đúng là người sống thật và đang ở bên kia bờ hồ thì tại sao bà lại có thể nghe thấy tiếng họ từ đây, trừ trong nhà này, cách hồ những hơn một dặm được?

- Đúng là chỉ có các linh hồn mới đi lang thang như thế, đi gõ cửa, hù dọa mọi người trong dịp lễ Noen - ông thợ Giônax giơ một ngón tay về đồng tình. Vậy nên chúng ta chỉ có cách đóng chặt cửa lại và cầu nguyện mà thôi.

Angielic đưa tay xoa lên trán. Trán nàng lạnh ngắt tro tro tựa như bằng gỗ chứ không phải bằng xương thịt. Biết tin vào cái gì đây? Khó nghĩ quá nhỉ? Nếu những gì nàng nghe thấy lại lẫn lộn với ảo giác, nếu những gì nàng nhìn thấy... Không!

Bá tước Perác ra khỏi phòng riêng. Ông bước xuống bậc thêm và hỏi xem có chuyện gì mà mọi người xông xáo lên như vậy.

- Ông Macôlê và em đã nhìn thấy... cái gì ấy, ở ngoài kia, phía bên kia hồ - Angielic giải thích.

- Những bóng ma, đúng thế - Macôlê khẳng định. Chắc chắn đó là những linh hồn đau khổ, tôi thấy chúng trong suốt, có thể nhìn qua chúng thấy được cả rùng.

Angielic không biết nói sao nữa, bởi vì chính nàng cũng cảm thấy các bóng người đó trong suốt như Macôlê nói.

- Có thể là những vôi rỗng tuyết bị gió cuốn chăng? - Bá tước gợi ý.

Song lần này thì cả hai cùng lắc.

- Không, không phải. Chúng nom... khác cơ.

Giôphrây Perác nhìn vợ chăm chú. Ông thấy vợ thất thần như đôi khi nàng vẫn bị điều gì đó ám ảnh trong đầu.

Lúc ấy trông nàng xa vắng hẳn, đứng đó mà như đang ở đâu, tâm trí bị cột chặt vào những câu hỏi nàng không tự đặt ra nhưng lại phải tự tìm lấy câu trả lời. Bá tước bắt đầu nhận ra, ông thấy trực giác nàng cực kỳ nhạy bén trước những dấu hiệu liên quan đến con người mà nhiều khi không thể giải thích được. Về phần ông, ông vẫn tin vào khả năng các thông điệp, các tiếng gọi qua các làn sóng vô hình, bởi chính ông không hiểu tại sao trong các chuyến đi của mình, ông đã tận mắt chứng kiến những sự việc làm cho người ta hoang mang.

Bá tước trầm ngâm suy nghĩ.

Nicôla Perôt cũng cùng chung mối nghi ngờ. Anh ta nhìn Angielic với ánh mắt cũng băn khoăn và sắc sảo như ông chủ, rồi đột nhiên, anh ta đứng phắt dậy.

- Phải đi xem sao thôi - anh quyết định - Và hát cảm ra ý hỏi Angielic - Bà muốn như vậy phải không, thưa bà? Phải ả? Vậy nếu đúng bà muốn như thế thì chúng ta hãy đi thôi, nào..

- Đi... Perác cũng quyết định. Nói cho cùng thì đây cũng chỉ là một cuộc dạo chơi tuy hơi khó chịu một chút, và như thế em sẽ an tâm, phải không em yêu?

Anh chàng Clôvix xư Ôvécnhơ xua tay từ chối.

- Chạy theo những bóng ma ấy ư? Không đời nào! - anh ta kêu lên, rồi thụt đầu vào trong chăn. Và anh chàng ngoại đạo này làm dấu mấy lần liền.

Họ đi xuống phía hồ, có xách theo đèn bão. Đi đầu là Nicôla Perôt rồi đến hai người Tây Ban Nha, Giắc Vinhô, Phlôrimông và Canto, Angielic và bá tước. Mọi người thấy không cần phải đánh thức Poocguani đã ngủ say trong cái góc kê bên xưởng. Elôi Macôlê theo sau từ xa vừa đi vừa làu bàu, tay xiết chặt chuổi hạt trong túi áo varô.

Thỉnh thoảng, trăng lại bị che khuất. Tuyết rã đến nỗi họ không cần phải đeo vạt chân.

Cả nhóm người đi dọc theo bờ hồ bên phải. Đường khó đi nên ai nấy đều im lặng. Chỉ nghe thấy tiếng bốt nghiêng trèo trẹo trên tuyết và tiếng thở khan, gấp gáp, càng nghe rõ hơn trong bầu không khí băng giá.

Tới bờ hồ, mọi người dừng lại.

- Đây này, ở chỗ này này - Angielic nói và nhìn quanh. Bốn bề đều tĩnh mịch, tĩnh mịch đến trang nghiêm làm họ cảm thấy đã lo hãi.

Thậm chí gió cũng thổi nhẹ hơn, chỉ là là mặt đất đủ làm tuyết bay lên.

Đi tiếp chút nữa, họ còn nhìn thấy những thác đá bị đóng cứng lại nom như một ống đàn oóc bằng pha lê. Mọi vật đều như đang chìm trong giấc ngủ.

- Nào, tìm đi - Perắc nói.

- Mọi người tỏa ra bốn phía và bắt đầu rọi đèn xem xét.

Song tấm thảm tuyết hoàn toàn trắng mình, không dấu vết.

Angielic, lúc này đã rét cóng, cũng sắp sửa tự trách mình. Ngày mai, lúc đã tỉnh rượu, nàng sẽ tự cười mình là con ngốc và chuẩn bị tinh thần để chịu đựng những lời bông đùa của mọi người trong một thời gian. Nhưng mong muốn bột phát và dai dẳng là phải tìm cho ra điều bí ẩn kia lại xâm chiếm lấy nàng và nàng lại ra sức tìm kiếm, vấp cả vào cây, bụi rậm, vũng nước...

Được một lúc, mọi người tập hợp lại và quyết định quay về trại.

Nhưng với Angielic thì hình như có bàn tay nào đó cứ níu nàng lại. Nàng chân chừ không muốn rời và để mặc mọi người đi trước.

Nàng tiếc vì đã không có người thổ dân của Nicôla Perôt đi cùng vì anh này tinh ranh như một con chó săn.

Song anh chàng lại sợ ma, nên thậm chí Perôt chủ anh ta có bảo anh ta cũng không đi.

Angielic đưa mắt lần cuối cùng lục lọi từ bờ hồ tới bìa rừng.

- Đằng kia có cái đồng gì đó.

Đúng vào lúc ấy, trăng lộ ra vàng vạc. Một dải sáng bàng bạc xuyên quá cành cây rọi xuống đồng tuyết.

Suýt nữa thì nàng hét lên.

Ánh sáng tỏa ra soi rõ nét lồi lõm của đồng tuyết nàng thấy mờ mờ những hình người đang nằm.

Nàng đã nhìn thấy, đúng thế, đã thấy, dưới lớp niêm trắng hơi gồ lên hình một cái đầu và tiếp theo là đường cong của thân.

- Còn kia, có phải là một cánh tay duỗi ra không nhỉ?.. Nàng chạy vội tới, tim đập thình thịch. Đồng tuyết nằm vào chỗ tranh tối tranh sáng. Nàng quỳ ngay xuống ra sức bới. Cái gì thế này? Nàng không biết nhưng cứ lần lần tay theo, nắm chặt lấy rồi kéo ra. Không phải lá cây, không phải đất, không phải .. thì là cái gì? Liệu có thể là cái gì dưới lớp tuyết này được nhỉ? Nàng tháo găng ra để sờ cho chính xác: vải!

Thế là nàng lại tiếp tục kéo, kéo nữa. Một cái gì đó nặng và cứng... cánh tay!

Nàng tiếp tục bới, làm lộ ra một bên vai, rồi cả nửa thân trên. Tuyết tuột xuống dễ dàng bởi vì nó mới tạo thành một lớp màng mỏng, chỉ vừa đủ để che lấp tấm thân người đàn ông đã ngã xuống đó vì kiệt sức.

Nàng giơ cao đèn lên và soi ra xung quanh mình. Còn cả những người khác nữa! Giờ thì nàng dễ đoán ra họ. Sao lúc này mọi người đi sát qua đây lại không nhìn thấy họ nhỉ?

Nàng lại tiếp tục bới, nhấc được tấm thân đầu tiên ra khỏi tuyết và lôi ra chỗ sáng bằng cách bấu chặt những ngón tay trần đau nhói vào lớp áo.

Vi hồi

hộp nên nàng thở gấp làm cổ họng rát bỏng. Nàng không còn sức để gọi nữa.

May thay, gần đó có tiếng gọi nàng. Đó là bá tước. Không thấy nàng, ông đã quay trở lại.

- Em ở đâu đấy?..

- Em ở đây. Hãy lại đây, nhanh lên! Họ đây rồi...

- Ôi! Lạy Chúa tôi! - bá tước kêu lên.

Ông nhìn thấy vợ bước ra khỏi bóng cây, vác trên lưng một đồng bất động, đen xì.

Chương 31:

Họ bới được tám người cả thảy. Tất cả đều bất động trong những tấm áo capôt đầy băng tuyết, song thân thể vẫn còn mềm.

- Họ còn sống. Có lẽ họ ngã xuống cách đây gần một giờ đồng hồ và gió đã bóc tuyết phủ lên họ.

- Ai cơ? - Vinhô hỏi.

- Trời, lại còn ai kia chứ! - Nicôla đáp.

- Ông đã nghe Perôt nói chưa? Không phải là những linh hồn đầu mà có thể là những người Pháp ở Canada vì chỉ có họ mới dám phiêu lưu trong các vùng hoang vắng vào mùa này.

Giác Vinhô vác một người duy nhất cứng đờ như khúc gỗ.

- Tay này nặng như một con lừa chết ấy - ông già người Pari vừa lều bều vừa lê chân lên đường - anh đang vác một xác chết đấy! không còn nghi ngờ gì cả. Giác, anh đang vác người chết trên lưng đấy, anh bạn ạ!..

Mồ hôi đọng trên mặt bị đóng băng lại làm bộ mặt Vinhô hóa thành chiếc mặt nạ. Dù không theo đạo, Giác Vinhô sợ đờ cả người, cuối cùng cũng nghĩ tới

Chúa Jêxu vác thập giá.

Đó là đêm thánh lễ. Một đêm chẳng giống đêm nào.

Ở trại, không còn một chỗ hở nào trong phòng. Những ai không ra ngoài đều trở mắt sợ hãi. Những người được cứu và những người đi cứu nom đều như những bóng ma, người đầy tuyết, cả lông mày, cằm đều bị băng giá phủ trắng toát.

Tất cả những con ma có những cặp mắt nóng bỏng ấy hình như vẫn đang còn chiêm ngưỡng những bóng đen của thế giới bên kia.

Giác Vinhô thả vật cái xác ngay lên bàn. Tấm thân cứng đờ rơi xuống đồng đĩa cùng vài nén vàng kêu đánh uych một cái. Anh chàng Giác khôn khổ đã hết sức, anh ta thở dốc như một con sói biển và lắc lắc các ngón tay đã tím lại.

Những người trầm trọng nhất được đặt xuống đất, còn những người khác thì được đề lên ghế băng vì hình như họ đang tỉnh lại.

Nhìn những khuôn mặt da trắng và da vàng bị tuyết phủ, có thể nhận ra ngay năm người châu Âu và ba thổ dân. Những người châu Âu là những người Pháp, râu ria xồm xoàm.

Băng giữa các sợi râu tan ra và rơi xuống đất nghe như tiếng thủy tinh vỡ. Người ta đổ rượu mạnh vào miệng họ và họ nuốt ực luôn, hơi thở của họ nghe trầm và khàn. Giác ngủ tai hại đó đã làm người họ cứng đờ trong giá rét buổi đêm, dưới lớp tuyết phủ lên người thực ra chưa quá hai tiếng đồng hồ.

Tuy nhiên, một người đã chết. Đó chính là cái xác ở trên bàn.

Nicôla Perôt lại gần và kéo chiếc mũ len chụp mặt người chết ra. Anh ta kêu lên, giọng tắc nghẹn.

- Lạy Chúa! Lạy Đức Mẹ đồng trinh!.. Thật tội nghiệp!

Và anh ta làm dấu thánh.

Những người khác cũng sáp lại; nhận ra người chết họ lùi lại và kêu lên nghẹn ngào. Tim họ thất lại vì sợ, vì mê tín, bởi vì, người có bộ mặt bất động như hóa đá đó đã chết cách đây lâu rồi, ba tuần là ít, ở ngoài kia phía bờ hồ Mэгănglic.

Đó là trung úy đờ Pông Briăng!..

Họ quay cả lại nhìn bá tước đờ Perắc. Ông tiến lại gần, cau mày và lạnh lùng quan sát khuôn mặt có cặp mắt nhắm nghiền, làn da xám ngoét bọc lấy xương.

Bằng một ngón tay, ông giật mũ và nhìn thấy một vết đen ở thái dương. Máu chảy ra rất ít do trời quá lạnh. Ông lắc đầu. Đúng vậy, người đàn ông nằm đó chính là kẻ đã bị ông giết bằng một mũi kiếm. Đôi mắt khép

lại do chính tay ông vuốt.

Người chết chỉ đơn thuần là một xác chết ba tuần được băng giá ướp lạnh trong một bụi cây do tay Uyrông đi theo dựng lên. Đó là kiểu mộ táng muôn thuở của mùa đông để tránh chó sói hay cáo. Khi nào tuyết tan, mặt đất lộ ra thì người ta mới đào huyệt ở chỗ ấy.

Bà Giônax cúi xuống phía Angielic, lúc đó đang bận đốt lửa hâm nóng súp và thịt.

- Người chết..

- Làm sao hả bà. ?

- Người chết là ngài đờ Pông Briăng.

Angielic giật thót người và đứng phắt dậy. Sàn bếp nằng nấu được kê cao nên từ đó có thể nhìn thấy cả căn phòng lúc này nom rất lạ, với những nhân vật đang đứng ngậy như tượng gỗ quanh chiếc bàn, mắt dán chặt vào tấm thân hóa đá trên bàn, giữa đồng đồ ăn thừa của bữa tiệc và những nén vàng sáng lấp lánh.

- Đúng thế, trung úy đờ Pông Briăng - Một giọng nói lạ dằn mạnh.

Người nói câu nói đó lão đảo đứng dậy; ngẩng khuôn mặt tái nhợt vẫn còn đầy vẻ đau thương, đôi mắt bốc lửa mở to bất động.

- Đúng vậy, Pông Briăng mà ông đã ám hại và nhân danh người đó, tất cả chúng tôi tới đây để đòi công lý thừa ông đờ Perắc.

Giôphrây đờ Perắc thản nhiên nhìn con người đó.

- Do đâu mà ngài biết tôi, thưa ngài?

- Tôi là bá tước đờ Lômêni - Sămbo. Ông không nhận ra tôi ư? Tôi đã gặp ông ở Catarung.

Do vắng mặt lúc trung úy đờ Pông Briăng tới trại, Nicôla Perôt nghe mà không hiểu gì cả. Anh nhìn hết lượt những người đang tham dự vào cảnh tượng có một không hai này.

- Không, không thể như vậy được - vừa hét vừa lao vào bá tước, bối rối túm lấy áo chèn của ông, nếu không quá xúc động thì không bao giờ anh dám làm như

vậy - Ngài đã giết người này ư? Nhưng đó lại là bạn của tôi.. Người anh em của tôi. Mà chính ngài, ngài lại giết anh ấy!.... không, không thể như thế được.

- Đúng là thế đấy - một giọng khác yếu ớt cất lên trong đám người được cứu sống - Chính ông chủ mà anh đang phục vụ đấy Nicôla ạ!.. Ông ta không bao giờ do dự khi cần phải hạ thủ một trong số các đồng bào của anh, một khi ông ta muốn...

Nãy giờ vẫn lạnh lùng giữa đám người hoảng hốt, lo âu, Giôphrây đờ Perắc lúc này bỗng trở nên giận dữ khủng khiếp, nhất là khi ông bắt gặp ánh mắt hoang mang của anh chàng Perôt người Canada trung hậu.

- Chính ta đã giết hắn - Ông gằn giọng nói - Song Nicôla Perôt là bạn ta. Các người đừng có tìm cách chia rẽ anh ấy với ta.

Cặp mắt đen nảy lửa, hung tợn.

- Đồ đạo đức giả! Đồ giả dối! Các người biết thừa là tại sao ta giết hắn. Vậy thì cố tình tỏ ra căm phẫn để làm gì?.. và đồ cho ta tội giết người? Trong khi ta chỉ làm có mỗi việc là rửa hận!.. Trong huyết quản của các người có còn chảy dòng máu quý tộc nữa không? Chẳng lẽ các người không biết người đàn ông này đã thềm muốn vợ ta... Và hắn đã tới tận đây để tìm cách ve vãn nàng.. tìm cách chiếm hữu, đánh cắp nàng..

Hắn đến đây để cướp vợ ta.. Chẳng

lẽ ta lại nhắm mắt làm ngơ trước hành vi bỉ ổi đó? Nếu hắn đã điên rồ giờ trò khiêu khích thì hắn phải trả giá cho sự điên rồ ấy! Đó là luật chơi... Chúng tôi đã đấu kiếm đàng hoàng. Hắn đã chết. Và nên nhớ rằng bất cứ kẻ nào dám thềm khát vợ ta sẽ đều cùng chung một số phận, bất kể kẻ đó thuộc dòng dõi nào, dân tộc nào.

- Giọng ông hạ dần trong sự im lặng kinh hoàng. Những ánh mắt nhìn ông, sừng sững trong tấm áo đỏ rực rồi lại nhìn nàng lúc đó đang đứng cao hẳn so với họ, trong ánh sáng lung linh của bếp lửa. Họ thấy nàng

đẹp tuyệt trần, mớ tóc vàng bồng bênh như vàng hào quang, ôm lấy khuôn mặt và cặp mắt xanh nước biển ánh lên vẻ sợ hãi... Họ nhận thấy những người Pháp chưa biết nàng bỗng run rẩy như bị sốc. Nàng đẹp thật, những điều người ta ca tụng nàng quả là không ngoa. Đức bà của Hồ Bạc! cái nhìn của nàng đã chinh phục đầu óc hoang mang của họ. Họ ngậy ra mắt một lúc lâu, rồi một người trong bọn họ đưa tay xoa trán.

- Chúa công minh! - Ông ta nói nhỏ - Ông ấy thật rò đại! - Và quay sang Lômêni.

- Ông nói phải..

Chẳng ai là không biết rằng Pông Briăng phải lòng người đàn bà xa lạ ở trong rừng sâu đến mức gần như mất trí..

Nicôla Perôt cúi đầu xuống.

- Nếu mọi sự là như thế thì ngài phải hành động như vậy thôi, thưa ngài.

Ngài buộc phải làm như vậy.. Hãy tha lỗi cho bạn tôi!

Anh ta bỏ mũ lông, đứng nghiêng mình trước xác chết.

"Liệu người ta có thể hình dung được một giống người ghê gớm và quá khích như người Canada không nhỉ?" - Perắc tự nhủ. Ông như nhìn thấy tốp người vác cái xác đông cứng của bạn mình vọt lên trong băng giá của mùa đông, trên vùng đất hoang tuyết phủ trắng như khăn liệm. Để trả thù..

- Các ngài còn đến nhà tôi làm gì nữa? - Perắc cay đắng nói tiếp - thưa các ngài của Tân Pháp quốc? Các ngài muốn Catarung phải cháy rụi ư? Điều đó đã thành sự thực. Các ngài đã đạt được mục đích. Các ngài muốn tên tôi phải bị xóa đi ở vùng Bắc Mỹ, hoặc tôi phải ngã xuống vì lòng căm thù truyền kiếp của người Irôqua, hay ít ra tôi cũng phải đứng về phía các ngài trong cuộc đấu tranh chống lại họ. Đến đây thì kế hoạch của các ngài đã không thành.

- Thưa ông, tôi chưa bao giờ thất hứa với ông ở Catarung - Lômêni phản đối.

- Nếu không phải là ông thì là các bạn của ông. Là Môđroi và nhất là vị tu sĩ dòng Tên, người đã có mặt ở Kenobéc và đã không muốn chấp nhận các hiệp định mà các ngài ký với tôi, một người nước ngoài..

Chính tu sĩ đó đã xúi bẩy

Môđroi và bọn Patsuket, còn bề ngoài thì chính phủ Tân Pháp quốc tỏ vẻ không dính dáng gì đến tội ác này.

- Ông đa nghi quá đấy. Chúng tôi thành thật mong muốn liên minh với ông. Tôi có thể chứng minh điều đó. Ngay khi biết ông vẫn còn sống, ông đờ Frôngtonắc đã cử tôi tới gặp ông, bắt chấp thời tiết khắc nghiệt này với một thông điệp và một đề nghị mới.

- Ông muốn nói rằng lần này khi rời Kêbéch để tới đây, các ông không có ý định thù địch gì với tôi chẳng?..

- Đúng thế! Vì vậy mà ông thấy đấy, chúng tôi chỉ có vài người.

Bá tước liếc nhìn bốn người đã kiệt sức và ba thổ dân vẫn chưa tỉnh lại mặc dù đã được chạy chữa từ nãy tới giờ.

- Thế điều gì đã xảy ra vậy?

- Giải thích thì khó. Chúng tôi có thói quen đi vào mùa đông. Mọi việc đều trôi chảy cho tới Mêgăngtic.

Tới đó, chúng tôi phát hiện ra dấu vết của cuộc đọ kiếm và xác của con người khôn khổ này. Từ đó, số phận đen đui cứ bám theo chân chúng tôi và cái xác mà chúng tôi vác theo.. Chúng tôi cứ như bị ma ám khi càng đến gần..

- Vapaxu là nơi cấm địa.

- Các thổ dân của chúng tôi đều biết điều đó. Họ lo sợ. Họ cứ yếu sức dần và ngay cả chúng tôi cũng cảm thấy sức hao hụt qua

mỗi ngày đường. Không thể quay trở lại mà thoát chết được. Cuối cùng, chúng tôi chỉ còn độc một hy vọng, bằng cách gì cũng phải tới được trại của ông. Nhưng sau khi vượt các thác ghềnh, chúng tôi đã kiệt sức, không còn biết gì nữa, và.. Sao các vị lại biết mà cứu chúng tôi đúng lúc như vậy?

Không ai trả lời.

- Tại sao các vị lại tìm được chúng tôi? - Một người Pháp khác hỏi và nghi ngờ nhìn họ.

- Đây là đêm Thanh lễ - Perắc trả lời và mỉm cười châm biếm.

Và ông chăm chú nhìn người đó một lúc lâu, vẻ bí hiểm.

- Mọi thứ không phải lúc nào cũng xảy ra như chúng ta muốn - Các ngài đã rời Kêbêch, tôi rất muốn tin như vậy, với ý định gặp tôi.. thế thôi, có phải không? Trên đường đi, bị xúc động bởi cái chết của người bạn, tâm trí của các ngài trở nên hiếu chiến hơn và các ngài muốn trả thù. Song mùa đông lại là kẻ thù mạnh hơn tôi, và cuối cùng các ngài đều thoả mái vì đã gặp tôi tại đây và vì thế tránh được đông giá. Tóm lại, những cuộc gặp gỡ của chúng ta lần nào cũng vậy, hình như cứ phải có dấu hiệu gì khó hiểu. Liệu tôi phải coi các vị là tù binh, là con tin và dự định trả thù mà các vị đã nung nấu đối với tôi, hay như những vị khách vì ý định ban đầu của các vị.

Một lần nữa, nhóm mấy người

Pháp lại nhìn nhau vẻ dò hỏi, rồi một người nom rất có mẽ cất tiếng.

- Tôi xin tự giới thiệu, tôi là nam tước Đácrobuxt, ủy viên khánh tiết thứ nhất của thành phố Kêbêch. Tôi có thể xác nhận lời của ngài đờ Lômêni. Thống đốc Frôngtonác đã giao trách nhiệm cho chúng tôi tới gặp các ông với các ý định hòa bình. Ông ta tha thiết trình bày với ông một dự kiến.. Song sau này chúng ta có thể nói về dự kiến đó - Ngài nam tước khốn khổ vừa nói vừa xoa những ngón tay tê dại, máu lại lưu thông làm ông ta đau đớn.

Ông ta nhìn về phía cái xác của tay trung úy Canada. Bị gió lạnh và băng giá hủy hoại và bị vớt giữa các nén vàng sáng ngời, nom cái xác chết giống như một hình ảnh bi tráng tượng trưng cho cái hư ảo về của cải trên thế gian này.

Giôphrây đờ Perắc trầm ngâm. Cuộc chiến đấu âm thầm và dai dẳng đã bắt đầu gắn bó với ông, dù hai bên vẫn chưa bao giờ gặp nhau, liệu nó sẽ nổ ra dưới dạng gì đây?

Perắc đã học được mọi kiểu đánh, tuy vậy, ông có cảm giác rằng điều sắp sửa xảy ra sẽ không giống những điều mà ông đã biết.

Vẫn còn hy vọng. Trong mọi sự trái ngược, bao giờ cũng có một điểm chung, một khả năng gặp nhau..

Các giá trị được đưa ra của cả hai bên đều cao cả, vì thế họ sẽ phải được hưởng ân huệ.

- Cầu Chúa phù hộ! - Ông thì thầm

Phần 2: MỐI ĐE DỌA

Chương 1:

Chẳng biết do thiếu ngủ, do bị kích động vì những sự kiện xảy ra ban đêm, hay trời mỗi lúc một lạnh mà Angielic dù đã tỉnh dậy mà không sao cử động được.

Nàng không dám cựa mình vì sợ khí lạnh sẽ làm nàng ốm. Một lớp băng bám vào những vuông kính nhỏ hình vẩy cá của chiếc cửa sổ hẹp. Ánh sáng lọt qua đó một cách yếu ớt, tuy nhiên vẫn đủ để thấy ngày đang rạng dần. Bình thường thì mọi người đã thức dậy từ lâu. Ấy vậy mà sáng nay chưa ai buồn nhúc nhích. Angielic tự nhủ phải dậy để còn nhóm lửa song cứ lần nữa, và lại càng trở nên dờ dẫm. Nàng có cảm giác không còn đủ sức để nhắc mình lên nữa.

Chỉ là mấy tuần trước, sau một đêm ân ái, nàng đã thoáng nghĩ rằng mình sẽ mang thai. Khả năng đó làm nàng bưng tỉnh, nàng có cái cảm giác nửa uể oải, nửa hài lòng như phần đông các bà mẹ khi biết mình sắp có con.

Nàng lắc đầu. Không! Không phải "cái đó".

Cái khác kia.

Nỗi e ngại và sợ hãi cứ đè nặng lên khu trại và đây là lần đầu tiên nàng cảm thấy như vậy kể từ khi họ tới Vapaxu.

Nàng chợt nhớ lại.

Có những người lạ ở trong nhà của họ.

Nàng không hề tiếc vì đã cứu họ, song cùng với họ, mối đe dọa đã ở ngay trong nhà.

*

**

Nàng đứng lên nhẹ nhàng không để chồng thức giấc. Ông vẫn nằm ngủ cạnh nàng, hơi thở đều đều, vẻ thanh thản như mọi khi.

Sau khi đã đi đôi ghệt len, mặc chiếc váy bằng vải futen, chiếc áo cộc tay bằng da độn lông và chiếc áo choàng không tay, nàng cảm thấy dễ chịu hơn.

Cứ mỗi tuần, người ta lại phải mặc thêm một thứ vào bộ quần áo vốn đã nặng nề đến kỳ cục. Bà Giônax nói rằng đến cuối đông, ba phụ nữ sẽ như lẫn chứ không phải là đi nữa vì người họ quần đầy quần áo.

Theo thói quen, Angielic thắt lưng da, ở bên phải có đeo một bao súng lục, còn bên trái là bao đựng dao và dao găm. Người ta còn có thể đeo vào đó những thứ cần thiết khác nữa, như dây, găng, túi đựng tiền, bao tay...

Khi có đủ mọi thứ, nàng cảm thấy yên tâm hơn. Nàng sẵn sàng đương đầu với tất cả và sẵn sàng đáp ứng những điều người ta đòi hỏi ở nàng. Và Chúa biết rằng người ta đang đòi hỏi!...

Thường thường Angielic vẫn cuốn tóc thành búi cao và buộc chặt lại dưới chiếc mũ nhỏ, vành mũ hơi lật lên ở chỗ thái dương theo kiểu các bà lớn tư sản

ở La Rôsen.

Kiểu đầu này làm nổi bật khuôn mặt trái xoan, tôn thêm vẻ đài các của nàng. Để kiểu đầu này, trông nàng vẫn hết sức thoải mái, tự nhiên. Song đôi khi, nàng đội lên trên chiếc khăn trắng một cái mũ phớt kiểu ngự lâm quân màu hạt dẻ sẫm, có cắm một chiếc lông màu tím hoa cà. Vành mũ không rộng lắm nên những khi có tuyết, nàng vẫn có thể trùm chiếc mũ to của áo măng tô lên trên.

Nàng đi đôi ghệt bằng da thuộc được cắt và khâu theo kiểu địa phương, có thể giữ cho ấm, còn chân thì đi

giày - đó là lúc ở trong nhà. Còn khi đi ra ngoài, nàng quần xà-cạp da lên tới đầu gối và đi bốt. Cứ mỗi ngày, những chiếc cổ áo giả sạch sẽ, trắng bong được hồ cứng, hoặc những chiếc cổ áo viền đăng ten lại thay nhau trang điểm cho chiếc vòng cổ của những người đàn bà và làm bộ quần áo khắc khổ của họ sáng lên.

Những chiếc khăn trắng tinh, hồ cứng tạo nên vẻ duyên dáng duy nhất cho họ, song vẫn luôn hấp dẫn với đàn ông.

*

**

Lúc Angielic chuẩn bị rời phòng thì có ai đó đang định gõ cửa. Nàng vừa hé cửa thì đã chạm trán ngay với người đó.

Khuôn mặt Elôi Macôlê với các nét nhọn như được đẽo gọt từ một khúc gỗ cong queo, cái miệng móm đen ngòm và chiếc mũi rục rờ sụp xuống vàng trán đã bị

lột da, rất dễ làm cho một người yếu bóng vía hồn xiêu phách lạc, nếu nhìn thấy ông đứng trong bóng tối.

Angielic giật nảy mình.

Chỉ chút nữa thì ông già đã đâm bổ vào nàng và họ đứng sát nhau quá nên nàng thấy đôi mắt bé tí của ông ta sáng lene như đom đóm.

Hiếm khi lại thấy ông ta tới trại vào lúc tinh mơ này.

Nàng mở miệng định chào, ông ta đưa ngón tay trở lên miệng ra hiệu cho nàng yên lặng. Rồi nhẹ nhàng nhón gót ông quay ra cửa và ra hiệu cho nàng đi theo.

Ở góc phòng, mọi người bắt đầu vươn vai, ngáp dài. Bếp lò chính chưa nhóm.

Angielic thu chiếc ào choàng sát vào người cho đỡ lạnh. Cái rét sớm mai dường như trong suốt tựa xa - phía.

- Có chuyện gì thế, ông Macôlê.

Ông già vẫn tiếp tục ra hiệu cho nàng im lặng và đầu gối chùng xuống, khụy ra, ông đi suốt dọc rãnh tuyết hết như đang đi trên những quả trứng; tuyết đóng băng rít lên nhẹ nhẹ dưới chân họ, nghe đến lạ tai.

Đó là tiếng động duy nhất.

Ở phía đông, một tia sáng vàng hồng kéo dài và thế gian dần dần nhô ra như một khối đá khổng lồ khỏi bóng đêm nhờ nhờ.

Mùi khói bốc lên khét lẹt. Nó luôn lách, chậm chạp nhưng thành đụn, qua các kẽ hở của các tấm vỏ cây và trên nóc lán tròn tròn của Macôlê.

Angielic gằn như phải

quỳ xuống để chui vào theo ông già. Trong bóng tối mờ khói, họ không trông rõ cái gì cả. Than hồng không đủ làm sáng cả chiếc lều rộng ngổn ngang các thứ tạp nham. Angielic chỉ nhận ra ba thổ dân đang nằm co quắp quanh lò lửa và ngay lập tức, nàng thấy họ cảm lạnh một cách lạ lùng.

- Bà có thấy gì không? - Ông già nói, giọng lâu bầu.

- Không, đúng là tôi chẳng nhìn thấy gì cả - vừa nói Angielic vừa bật ho vì khói.

- Bà chịu khó một chút, tôi sẽ nhóm bếp..

Ông ta loay hoay đánh vật với chiếc đèn nhỏ bằng sừng.

Angielic lo ngại nhìn mấy người thổ dân nằm dài, mình phủ kín chăn.

- Họ làm sao vậy? Họ chết rồi à?

- Không, thậm chí còn tệ hơn là khác!

Cuối cùng ông ta cũng thấp được đèn:

Macôlê thẳng tay tóm một miếng da lột trên đầu của một trong ba thổ dân và dựng đầu lên, quay mặt người đó về phía ánh sáng chói của ngọn đèn..

Người thổ dân mặc cho ông ta làm, bất động, vô tri vô giác. Hơi thở nóng bỏng thoát ra từ cái miệng thều xuống và khô cong vì sốt, môi màu tím tái. Da mặt anh ta xám ngoét, đỏ bầm và dày những nốt đỏ.

- Bệnh đậu mùa!... Macôlê nói.

Nỗi khiếp sợ từ xa xưa đối với căn bệnh khủng khiếp hiện lên trên cái miệng méo xệch và trong ánh mắt lóe lên dưới

hàng lông mày rậm rạp của ông già.

Bệnh đậu mùa!.. Căn bệnh khủng khiếp!..

Angielic cảm thấy lạnh toát xương sống. Nàng không thốt lên được lời nào.

Nàng quay sang Elôi Macôlê, đôi mắt to lạc hẳn đi và họ im lặng nhìn nhau, đứng như chôn chân xuống đất.

Cuối cùng, ông già thì thầm.

- Đây chính là lý do giải thích tại sao họ bị quì xuống trong tuyết vào đêm hôm trước. Họ đã bị mắc bệnh trước đó.

- Liệu điều gì sẽ xảy ra? - Nàng hỏi trong hơi thở.

- Họ sẽ chết hết. Thổ dân ở đây không chịu đựng được căn bệnh khốn khiếp này đâu... Còn chúng ta...

Chúng ta cũng sẽ chết thôi.. Tất nhiên không phải là chết cả. Người ta có thể qua được song mặt sẽ rỗ như tổ ong.

Ông buông đầu người thổ dân xuống. Anh ta rên rỉ một lúc lâu rồi lại lả đi bất động.

Angielic chạy trở về trại, vấp dúi dụi. Nàng cần phải tìm được Giôphrây đờ Perắc trước khi nghĩ ra được điều gì đó. Nếu không nàng sẽ chết vì khiếp sợ. Lúc này, nàng chỉ nghĩ được có một điều: ôm chặt Ônôrin và hai mẹ con chạy vừa chôn vào rừng sâu, vừa hét lên hoảng loạn.

Canto đang nhóm lò và Yan Lơ Cuenéc đang quét trước lò sưởi giúp cậu. Hai người vui vẻ chào nàng làm cho nàng càng thấy thực tế kia mới phũ phàng làm sao.

Họ

sẽ chết hết mất.

Sẽ chỉ có một người sống sót: đó là Clôvix người Ôvécnhơ. Anh ta đã bị một lần và thoát chết.. Anh ta sẽ chôn cất hết người này đến người khác.. Chôn cất ư? Nói đúng hơn là giấu họ dưới những tảng băng lạnh, để cho tới mùa xuân.

Đối với nàng, Angielic coi căn phòng của mình như chỗ ẩn náu cuối cùng, còn người đàn ông đang ngủ trước mặt nàng, mạnh mẽ và thanh thản, là thành lũy cuối cùng của nàng trước tử thần.

Mới trước đó không lâu, nàng còn sống trong sự bao bọc của hạnh phúc. Một nguồn hạnh phúc dân dã, sâu sắc và thầm kín, không giống một chút nào so với những ước lệ, song vẫn là hạnh phúc, bất chấp mọi thứ, bởi vì hai vợ chồng nàng có một báu vật: đó là cuộc sống, cuộc sống chiến thắng.

Bây giờ thì cái chết đang len lỏi vào trong họ như một đám sương mù, như khói lan trên mặt đất và dù người ta có bịt chặt mọi khe hở, nó vẫn cứ lách vào mọi nơi. Nàng khẽ gọi chồng.

- Giôphrê! Giôphrê!

Thậm chí nàng không dám đụng vào chàng, chỉ sợ làm lây bệnh sang chồng.

Song, khi thấy bá tước mở mắt ra, đôi mắt màu sẫm tinh anh nhìn nàng mỉm cười thì nàng mong đến phát điên phát dại rằng chồng mình cũng sẽ che chở cho mình khỏi căn bệnh đó.

- Có chuyện gì thế, nàng tiên của anh?

- Các

thổ dân của ngài Lômêni bị bệnh đậu mùa...

Nàng thảm thán phục chồng vì ông đã không hề giật mình hoảng hốt, cứ lẳng lẳng ngồi dậy, ung dung như không có chuyện gì xảy ra. Nàng đưa quần áo cho chồng. Bá tước chỉ không vươn vai một cái thật dài như ông vẫn quen làm mỗi khi thức dậy, với vẻ thoải mái của một con mãnh thú đang chuẩn bị đương đầu với

thế giới xung quanh. Ông vẫn không nói gì cả.

Ông không có gì để nói và biết rằng nàng không phải loại phụ nữ dễ bị mắc lừa, cũng không phải loại người cố bấu víu vào những lời động viên hảo.

Song nàng biết là ông đang suy nghĩ. Cuối cùng, ông nói:

- Bệnh đậu mùa ư? Anh hơi ngạc nhiên đấy. Cứ phải coi đó là căn bệnh được mang tới đây từ Kêbêch. Vậy mà loại bệnh này chỉ thường theo các tàu tới vào mùa xuân. Nếu ở Kêbêch không có ca nào vào mùa thu vừa rồi, có nghĩa là từ khi sông Xanh - Lôrăng đóng băng, thì chắc không phải là bệnh đậu mùa đâu...

Nàng thấy lập luận của chồng thật hiển nhiên và có lý. Bây giờ thì nàng thờ đã dễ hơn và sắc mặt đã hồng hào trở lại.

Trước khi đi, bá tước đặt tay lên vai vợ, hơi xiết mạnh và nhanh, rồi nói "Dừng cảm lên em".

Chương 2:

Trong lán của Macôlê, Giôphrây chờ Perắc cúi xuống một lúc lâu xem xét ba thổ dân. Màu gang nung đỏ trên mặt họ thật đáng chú ý. Khi người

ta lật mí họ lên thì thấy các cặp mắt vằn máu. Tiếng thở họ rin rít và họ đang bất tỉnh nhân sự.

- Tội qua, đem họ ngoài tuyết về, họ cũng đã ở trạng thái gần giống thế này - Macôlê giải thích - và khi để họ nằm ở đây, tôi vẫn chỉ nghĩ họ mê man là vì lạnh.

- Macôlê, ông nghĩ sao bây giờ? - Perắc hỏi - không được nói gì hết, phải không? Các triệu chứng này đúng là của bệnh đậu mùa, tôi công nhận như vậy, nhưng vẫn không thấy những mụn mủ đặc trưng trên người. Chỉ toàn những nốt đỏ.

Ông già Canada lắc đầu, nghi ngờ. Phải đợi đã... Chẳng còn cách gì khác..

Ba người khẽ bàn với nhau các biện pháp đề phòng và các chỉ thị sẽ đưa ra cho mọi người. Macôlê tuyên bố ông sẽ chịu trách nhiệm về ba thổ dân. Theo kinh nghiệm, rượu là phương thuốc hộ mệnh tốt nhất trước tất cả các bệnh dịch và viêm nhiễm.

Ông sẽ ở lại đây với một thùng rượu mạnh.

Ông gật đầu công nhận rằng những tình huống xấu nhất, nói cho cùng, lại có những mặt thuận lợi của nó.

Ông sẽ uống, súc miệng và rửa tay thường xuyên hơn bằng rượu, vì tay buộc phải sờ vào người con bệnh.

Người ta dựng cho ông lão một chỗ tắm hơi ở ngay cạnh lán.

Mỗi lần trước khi vào trại, ông lại phải tắm hơi và thay quần áo.

- Các vị không phải lo cho

tôi đâu, tôi đã từng ở Môngtanhe và ở Uyrông vào lúc tại đó đang có đợt dịch đậu mùa rất lớn. Dịch đã giết chết tất cả vào năm 1662. Tôi đã từng đi từ làng này qua làng khác và chỉ thấy rất người chết là người chết. Tôi đã chai ra rồi. Đối với mấy người này, tôi sẽ cho họ uống thuốc sắc và sưởi ấm cho họ. Rồi sẽ liệu sau...

- Tôi sẽ đi kiếm lương thực dự trữ và thuốc cỏ để sắc cho ông - Angielic nói.

Chân nàng bước đã vững hơn khi quay lại trại. Nàng phải tỏ ra bình tĩnh. Trời đã sáng bảnh, lạnh giá và bình yên.

Bước vào phòng, nàng chạm trán ngay với một tu sĩ dòng Tên chính công, lạ lùng thay lại có mặt ở chỗ xa xôi này.

Đó là một tu sĩ tầm vóc trung bình, béo tròn, vẻ hiền lành hiện rõ trên nét mặt nhã nhặn của ông ta. Cặp mắt tươi cười, vàng trán hói, râu rậm. Chiếc áo dài đen tu sĩ của ông làm bằng một loại vải đen bóng và dày.

Ông ta đeo một chiếc thắt lưng da màu đen, có treo một vài vật dụng nhỏ: dao, túi tiền.. và trên ngực là một chiếc thánh giá khá to có bốn góc nẹp đồng đeo bằng một sợi dây lụa. Chiếc cổ to lộ ra từ cổ áo dựng

đứng lót vải trắng.

- Tôi xin được tự giới thiệu - ông ta nói - tôi là cha Maxêra của Jêxu...

Cái nhìn của ông ta, vào một thời điểm như vậy, đã làm Angielic choáng váng tưởng như có sự hiện thân. Nàng lùi lại vài bước và phải dựa vào tường.

- Nhưng - nàng ấp úng - ông từ đâu tới đây?

- Từ chiếc giường này, thưa bà - Vừa nói ông ta vừa khoát tay về phía cuối phòng - Từ chiếc giường mà tối hôm qua, chính bà đã tới chăm sóc tôi cẩn thận biết bao.

Nàng hiểu ra rằng đó là một trong số những người được cứu thoát đúng lúc, vào đêm hôm trước, khỏi tấm vải liệm chết chóc. Có đúng là người mà nàng đã phát hiện ra đầu tiên và đã lôi ra khỏi tuyết không nhỉ?

Dưới chiếc áo ca - pốt cứng đóng băng, nàng đã không nhận ra chiếc áo tu sĩ.

- Vâng, người ấy là tôi - Ông ta nói, dường như đọc được ý nghĩ của nàng - Thưa bà, bà đã vác tôi trên lưng. Lúc ấy tôi biết, nhưng giá lạnh làm tôi tê liệt nên không thể tự giới thiệu với bà và cảm ơn bà được.

Đôi mắt vẫn tiếp tục cười nhưng chăm chú quan sát nàng và đằng sau cái bề ngoài vui vẻ kia, nàng vẫn thấy toát ra vẻ tinh quái và ranh mãnh kiểu nông dân.

Angielic bối rối đưa hai tay lên mặt.

- Thưa Cha, biết xin lỗi Cha thế nào đây.. Con không thể ngờ tới chuyện có một tu sĩ trong số những người khách... và con còn đang bàng hoàng vì một tin sét đánh.

Nàng tiến lại gần và nói nhỏ với tu sĩ:

- Chúng con đang ngờ rằng các thổ dân có thể bị mắc bệnh đậu mùa đỏ.

- Trời đất ơi! Ông ta tái mặt đi.

Tiếng

thốt như vậy từ miệng một linh mục chứng tỏ ông ta rất hoảng sợ.

- Họ đâu cả rồi?

- Ở trong lán của ông già Macôlê.

Ông ta lao ngay ra ngoài.

- Cha chờ đã! Đừng đi như vậy, thưa Cha! Ngoài kia rét kinh khủng.

Nàng vợ lấy chiếc áo măng tô đen to tướng cao cổ ông ta để ở góc bàn và tự tay khoác lên vai ông ta.

Ở hoàn cảnh khác, chẳng hạn như nếu thầy tu dòng Tên này được giới thiệu với nàng trong một xalông, có lẽ nàng đã không hành động như vậy.

Nhưng do đang cuồng lên vì lo lắng nên nàng cứ làm bừa. Lúc này, nàng thấy phải có trách nhiệm rất lớn đối với sức khỏe của mọi người nên nàng chỉ lo ông tu sĩ bị lạnh mà mắc bệnh. Nàng đưa luôn cả mũ cho ông ta. Tu sĩ rảo bước đi.

Angielic cho rằng dứt khoát nàng phải uống thứ gì nóng để hoàn hồn lại. Nàng đến bên bếp lò, rót ít nước sôi vào một cái bát gỗ và lấy ở trên bàn một chai rượu táo. Và người đàn ông đang ăn xúp họ tự hâm lấy.

Có người còn nhúng bánh ngô nguội vào cốc rượu.

- Các ông có thấy bà Giônax đâu không? - Nàng hỏi họ.

Họ lắc đầu.

Họ ngại ngùng vì sự có mặt của những người lạ ngồi ở đầu bàn bên kia. Trong đó có cả người tự giới thiệu là nam tước Đácrobuxt.

Ông ta nom vạm vỡ và khỏe mạnh, tóc ở hai bên thái dương đã điểm bạc, dáng dấp quý tộc và ông ta đã kịp

cạo râu. Người kia là một thanh niên trẻ, cao và gầy, có bộ mặt khắc khổ.

Tâm trí đang bận rộn nên Angielic cũng chẳng để ý đến họ. Nàng lo lắng vì không thấy bà Giônax, người luôn luôn dậy sớm nhất để nhóm lửa và bắc nồi lên bếp.

Không thấy cả ông Giônax và Envia cũng chẳng lộ mặt.

Họ đã mắc bệnh rồi ư? Còn bọn trẻ nữa?

Nàng cố không đi hỏi tin tức về họ trước khi cẩn thận làm những điều bá tước yêu cầu: Vào phòng nàng thay quần áo ngoài và phơi ra không khí lạnh ngắt, thay cả chiếc áo váy nàng mặc trong đêm tiệc Hiến sinh, thay mũ và rửa ráy súc miệng bằng rượu mạnh. Xong xuôi, nàng mới hồi hộp đi tới gõ cửa phòng vợ chồng Giônax. Nàng nhẹ cả người khi nghe thấy có tiếng trả lời.

Bọn trẻ đã dậy cả, đã mặc quần áo và đang chơi trong một góc nhà, còn ba người xứ La Rôsen thì ngồi tro như phỗng trên ghế đầu. Họ quay về phía nàng, mặt nhợt nhạt, đau khổ.

- Bà đã biết gì chưa? - Họ thì thầm.

- Trời ơi!

- Chúng ta sẽ ra sao bây giờ?

- Nhưng sao các người lại biết được nhỉ? - Angielic hỏi.

- Ôi, chúng tôi đã nhận ra ngay khi mọi người đưa họ về đây, đêm hôm qua.

- Lẽ ra các người phải báo ngay mới phải chứ.

- Để làm gì, thưa bà? Chẳng làm thế nào được nữa.

- Chúng tôi sẽ có ngay các biện pháp cần thiết.

Ông Giônax

ngây ra nhìn nàng.

- Biện pháp ư?

- Nhưng.. các bạn đang nói gì vậy? - Angielic kêu lên.

- Về ông thầy tu dòng Tên, trời đất ơi.

Angielic bật cười gượng gạo.

- Đêm qua, tôi cũng đã hơi nghi rằng đó là một tu sĩ dòng Tên.

Bà Giônax giải thích - Có cái gì đó đáng ngờ trong con người râu xồm ấy, dù ông ta cũng bị cồng lại như những người khác. Nhưng sáng nay, lúc bước vào phòng và thấy ông ấy đen từ đầu đến chân với chiếc áo choàng, cái cổ áo, cây thánh giá, tôi tưởng suýt ngất. Bây giờ tôi vẫn còn run đây này..

Có cái còn xấu hơn cả ông cha dòng Tên ấy đấy - Angielic nói, vẻ buồn bã. Rồi nàng kể cho họ nghe về tình hình dịch bệnh.

Cách ly là biện pháp phòng dịch hiệu nghiệm nhất. Vợ chồng Giônax phải ở trong phòng với lũ trẻ cho đến khi nào được lệnh mới. người ta chuyển thức ăn dự trữ vào cho họ và họ tự nấu nướng lấy. Họ sẽ ra ngoài hít thở khí trời bằng lối sau nhà. Tuyết ngập lên khá dày, người ta có thể bước qua cửa sổ.

Có thể nhờ những biện pháp này mà họ tránh được tai họa hiểm nghèo chăng?

Nàng quay ra phòng ngoài và nhìn thấy một đám người đang xúm quanh một cái giường kê ở phía cuối phòng, phía giường ngủ của cánh đàn ông.

Nàng tiến lại và nhận ra khuôn mặt đỏ bầm của bá tước đờ Lômêni bất tỉnh trên gối.

Chương

3

Một thổ dân chết ngay tối hôm đó, được cha Maxêra rửa tội và cầu phúc.

- Ít ra chúng ta cũng có Nhà thờ cứu trợ trong tầm tay - Nicôla Perôt nói - Mấy ai chết vào mùa đông ở trong rừng sâu lại được như vậy.

Người ta chuyển bá tước đờ Lômêni vào một cái kho. Đường ống khói đi qua đó sẽ giữ được hơi ấm.

Thêm một lò than và người ta để ngỏ cánh cửa trượt.

Để đề phòng hỏa hoạn, nỗi lo lớn trong mùa đông, một người được cắt ra ngồi trực liên tục bên giường người bệnh. Cũng cần phải canh gác cho ông ta vì bá tước đờ Lômêni rất hay vùng vẫy, chỉ trực nhòem dậy.

Phải cho uống, hay xoa thái dương và đắp chặn lại cho ông ta. Clôvix người xứ Ôvécnoh giúp nàng một tay. Anh ta không có tài cán gì đặc biệt trong vai một y tá, nhưng chỉ có anh ta đã được miễn dịch và vì thế có thể tiếp xúc với bệnh nhân mà không sợ lây.

Angielic đi đôi găng tay được tặng hôm trước mỗi khi chăm sóc cho ngài bá tước. Nàng hoàn toàn chắc chắn về những biện pháp đó. Nàng để găng tay lại trên đầu giường người ốm và khi nào tới lại mang vào. Thời gian còn lại trong ngày, nàng sắc liên tục tất cả các loại rễ cây, lá thuốc.

Ngoài ra, nàng còn phải đảm đương cả công việc của bà Giônax và Envia. Thấy thể bá tước cử thêm hai người để giúp nàng. Ông vẫn làm việc ở công trường như thường lệ song cũng hay tới đó thăm bá tước chờ Lômenê và ra lán của ông già Macôlê tự xoay xỏa một cách rất đàng hoàng trong khi hút hết tẩu thuốc này tới tẩu thuốc khác, uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác.

Khi bá tước đi thăm lán lần cuối trở về, có tu sĩ đi theo ông báo cho mọi người về cái chết của người thổ dân đầu tiên.

Bữa tối sẵn sàng. Mọi người ngồi vào bàn, nhưng nhiều người cố nuốt mà không trôi. Người này nhìn lên sang mặt người khác cố để phát hiện dấu hiệu tuyên án trong thời hạn ngắn ngủi của căn bệnh. Đầu tiên, người ta nhìn ba người lạ mặt: cha đạo, nam tước Đácrobuxt và anh thanh niên cao gầy. Những người này không hé miệng suốt buổi tối, chỉ trừ lúc ăn. Mọi người bình tâm khi thấy họ ăn ngon lành.

Rồi mọi người quay ra bàn tán về cách làm thông thường ở vùng Lovăng để phòng bệnh: người ta lấy đầu dao hoặc dao cạo sắc tạo ra một vết thương và chà xát vào đó chất mũ lầy trong những nốt mụn của một người đã thoát được bệnh đậu mùa. Một số người thoát chết về căn bệnh còn buôn bán chất mũ này bằng cách giữ lại một số nốt mụn trong nhiều năm để đem đi bán từ thành phố này sang thành phố khác.

Nhưng ở đây, tại châu Mỹ này, những điều kiện phòng bệnh như thế có khác. Những mụn của người duy nhất bị bệnh đậu mùa còn sống sót là Clôvix lại đã khô bong từ lâu và không còn tác dụng nữa, còn người thổ dân thì lại chết trước khi phát các nốt sần. Thật không may!..

Cuộc tranh luận cuối cùng đã làm Angielic ăn không thấy ngon nữa.

Trong những ngày như vậy, bọn trẻ một khi thoát khỏi sự quản lý chặt chẽ của những người lớn đang bận lo âu, lập tức theo bản năng gỡ ngay các trò tinh quái.

Mọi người bỗng dưng nghe thấy một tiếng kêu rợn người phát ra từ phòng ông bà Giônax và Angielic là người đầu tiên lao tới trước mặt cô Envia đang khóc tức tưởi và ông bà Giônax kinh hoàng câm lặng. Họ chỉ cho nàng cái gì ở một góc phòng, nói đúng hơn là ai đó mà thoạt đầu nàng không nhận ra.

Đó là Ônôrin.

Lợi dụng lúc mọi người không để ý đến mình, cô bé đã quyết định cắt tóc theo kiểu thổ dân Irôqua. Cô đã thuyết phục được cậu bé Tômat giúp mình.

Đây không phải là chuyện vặt vì mặc dù dùng cả kéo và dao cạo, hai nhóc cũng mất cả một tiếng đồng hồ mới cắt được bộ tóc dày của Ônôrin, chúng chỉ để lại trên đỉnh đầu một chòm tóc duy nhất coi như mảng da chiến lợi phẩm.

Envia lo lắng vì sự im lặng lâu dài của chúng, đã phát hiện ra hai đứa đúng lúc chúng đang kiểm tra lại kết quả công việc bằng cách soi vào một miếng vũ khí kim loại.

Tiếng rú của Envia, tiếng kêu bất bình của ông bà Giônax và sự xuất hiện đột ngột của Angielic làm chúng đứng ngay như phỗng trong xó nhà, nom bé tí và mắt giương lên đầy vẻ ngạc nhiên.

Chúng ngạc nhiên không hề tin rằng đã hành động một cách ngốc nghếch.

- Chưa xong đâu ạ, - Tômat nói - Cháu còn đang cắm lông lên đầu Ônôrin nữa.

Angielic ngồi sụp xuống ghế. Nàng thả sức cười, cười rũ ra. Khuôn mặt tròn của Ônôrin chỉ còn lại một túm tóc đỏ, dựng đứng lên nom tức cười quá.

Trong tiếng cười của nàng có cả sự bức tức, nhưng còn làm được gì nữa kia chứ? Có những ngày mà hình như ma quỷ đặc biệt có quyền hành hạ con người. Nếu người ta cứ vương vẩn vào bẫy của chúng thì sẽ bị chúng chế ngự và làm cho phát điên lên.

Nàng tìm cách giải thích cho Envia, lúc ấy vẫn còn đang tức tưởi bất bình trước thái độ của nàng, rằng ngày hôm đó xảy ra những sự kiện còn trầm trọng bằng mấy, vì vậy cũng chẳng nên quan trọng hóa sự cố này làm gì.

Điều kỳ diệu là Ônôrin đã cắt tóc xong mà không hề bị mất tai, thậm chí không cả một vết xước. Biết đâu được. Có thể do Tômat có khiếu làm nghề cạo râu chẳng!..

Ông bà Giônax đề nghị phạt chúng thật nặng: bắt nhịn bánh và pho mát. Đến đây, Angielic lại phải can thiệp. Không phạt hôm nay, lại càng không bắt chúng nhịn

bánh và pho mát; chúng phải khỏe để may ra chống đỡ được với dịch bệnh khủng khiếp này.

Sau khi đã bình tĩnh lại, nàng nghiêm nét mặt đến trước hai đứa trẻ và bảo cho chúng biết rằng không xin phép mà cứ tự tiện lấy kéo và dao cạo là hư. Nàng cố ghìm không phét cho mỗi đứa mấy cái thật kêu vì sợ nhớ làm chúng lây bệnh.

Bọn quý con này lại chọn đúng ngày hôm đó để vẽ trò. Thật quá quẩn!

Người ta bắt chúng lên giường nằm trong bóng tối. Cách phạt duy nhất mà chúng sợ này chỉ có lợi cho chúng mà thôi.

Trong phòng lớn, Angielic kể lại chiến công của Ônôrin. Mọi người cười ầm ĩ và không khí bỗng như bớt nặng nề.

Mỗi người đều linh cảm rằng sự dừng dưng trước tai họa có thể đẩy lùi thần chết. Ônôrin đã lớn tiếng tuyên bố bằng hành động của mình, rằng nó không hề may mắn bận tâm đến dịch đậu.

Hỡi ơi, thiếu gì chuyện khác phải làm.

Điều đó có thể làm ma quỷ phật ý, hoặc thất vọng bởi vì chúng không phải lúc nào cũng dễ dàng hiểu được những hành động của con người.

Có một nguồn động viên khác là việc phát hiện ra bánh và pho mát trong số hành lý của mấy người Canada.

Ba người đã quay lại bờ hồ để bới tuyết lôi ra

số hành lý còn lại của tốp người bị nạn. Trong số lượng ăn bình thường gồm thịt khô, mỡ muối, bột ngô và thuốc lá với một ít thức dự trữ đủ dùng như rượu mạnh, họ đã tìm được một nửa bánh pho mát to tướng và nguyên một chiếc bánh my. Mọi thứ đều rắn như đá.

Song chỉ cần đưa bánh vào lò và hơ pho mát bên cạnh đồng tro nóng là mọi thứ lại ngon lành như mới.

Bánh nóng, còn pho mát thì mềm vừa phải và bốc mùi thơm phức làm mọi người thấy phấn chấn hẳn lên.

Những người Pháp nằn nì đòi được chia sẻ với những người chủ nhân của họ những thứ họ vẫn dùng ở Kêbéch mà các vị đây không có.

Một số người nói có khả năng chúng mang vi trùng gây bệnh song tính hầu ăn vẫn mạnh hơn. Angielic lưỡng lự. Rồi nàng thây kệ. Nàng vẽ dấu thánh giá lên cái miếng bánh my, pho mát để xoa đuổi tà ma và gửi vào cho hai đứa trẻ bị phạt. Chúng lập tức cảm thấy bớt tủ thân ngay

Chương 4:

Người sống trong trại Vapaxu bình tĩnh tiếp nhận tin về tai họa ập xuống đầu họ. Tin vào thuyết định mệnh, nhiều người trong bọn họ là những con chiên ngoan đạo, cam chịu trước ý muốn của Chúa.

Angielic không có tư tưởng cam chịu đó. Nàng yêu cuộc sống tha thiết và mạnh mẽ, nhất là từ khi nàng cảm thấy hình như mình mới biết được sự tuyệt diệu của nó.

Và nàng không muốn rằng Ônôrin hay các con trai của mình không được nếm thứ quả tuyệt vời ấy khi còn đang trong độ hoa niên. Để cho trẻ con hay người lớn chết là một tội ác và nàng tự cảm thấy có trách nhiệm về việc đó. "Chính vì vậy mà người ta lấy sự sống và cái chết là người bạn đường, cả hai đều có tầm quan trọng của nó. Không nên sợ chết".

Ai đã nói với nàng những lời cao thượng ấy nhỉ? Côlanh Paturen, vua của những người nô lệ ở Miconê, một người xứ Noocmngđi, một thủy thủ bình thường, cũng cùng một giống loài với những người ở đây, những người được tập hợp lại trên mảnh đất xa lạ này và đang bị đông giá cầm tù..

Khi Perắc quyết định thức đêm để canh nhà quý tộc lâm bệnh, Angielic không còn lo sợ cho ông nữa. Nàng cảm thấy chồng mình không thể bị đậu mùa đánh gục được.

Đến ngày thứ tám, người thổ dân cuối cùng chết nốt, sốt nóng và toàn thân đầy những vết đỏ.

Nhưng vẫn không thấy mụn mủ.

Sáng sớm hôm sau, khi tới thay gác cho Clôvix, Angielic phát hiện thấy anh ta gần như bất tỉnh, hơi thở hỗn hển, mặt đỏ tung bưng như sắt nung và cũng đau đớn không kém gì ông bá tước.

Angielic chăm chú quan sát anh ta một lúc lâu, rồi nàng quỳ sụp xuống reo lên: "Ôn Chúa lòng lành".

Clôvix sau này còn giận nàng mãi vì tiếng reo ấy. Ai muốn nói gì

thì nói, anh ta cũng mặc. Bà bá tước quả thực đã vui mừng khi thấy anh ta lâm bệnh.

Thậm chí bà ta còn không bận tâm đến việc cứu chữa cho anh ta lại còn nói: "Ôn Chúa lòng lành!" rồi kê anh ta nằm chổng trơ ra đó để đi báo tin cho tất cả mọi người rằng "Clôvix mắc bệnh rồi, các bạn hãy vui lên đi...".

Chính tai anh ta nghe thấy nàng nói như vậy.

Và nàng nhảy lên ôm lấy cổ người đầu tiên mình gặp, đó là Nicôla Perôt.

Chẳng ai làm cho anh ta hiểu được điều gì đã làm cho Angielic vui sướng đến thế khi nhìn thấy anh ta, một người đã suýt chết vì bệnh đậu mùa, nay bị lại. Anh ta không hiểu được chính căn bệnh anh ta mắc là một bằng chứng chắc chắn không phải dịch đậu mùa đang hoành hành ở khu trại Vapaxu. Đó chỉ là một loại sỏi ác tính và chắc chắn nhiều người sẽ còn mắc bệnh, nhưng không trầm trọng như tai họa khủng khiếp kia.

Các thổ dân đã chết cả; tuy vậy, người Canada phải công nhận là họ dễ chết vì bất cứ bệnh gì. Chỉ cần cúm nhẹ là cũng đủ đi đời. Đó là một giống người đã trở nên yếu ớt từ khi họ liên minh với người da trắng.

Những vị thần hộ mệnh của họ hình như đã bỏ rơi họ và nhiều thổ dân đã đổ cho lễ

rửa tội là nguyên nhân làm cho họ suy yếu và đi đến chỗ diệt chủng.

Sốt ác tính là căn bệnh họ không sao chống đỡ được.

Trong vài tuần liền, bệnh tật đã hút kiệt sức lực của những người ở Vapaxu.

Mọi tham vọng, thù hận, dự án đều phải gác lại. Để xét sau. Trước hết, phải đánh bật tử thần, kẻ thù lẫn trong bóng tối của đường hầm, ra khỏi trại Vapaxu đã. Cái chết vẫn rình rập họ cho đến khi người cuối cùng khỏi bệnh đứng dậy được, nhợt nhạt, chân đi chưa vững bước ra bàn ăn và được mọi người vỗ tay nhiệt liệt và nâng cốc chúc mừng. Vì vậy phải vật lộn ác liệt, cố đẩy lui cơn sốt, dững cảm đương đầu với những yếu đuối, với những trận ốm dai dẳng, giúp nhau vượt qua cơn khủng hoảng, người khỏe ôm lấy người bệnh đang vật vã, sốt hầm hập trong tay và giữ như vậy suốt vài giờ liền, tựa như trên sóng biển, bị chìm xuống rồi lại dềnh lên cao để sang được bờ bên kia, kiệt sức, song đạt được lên bãi cát của sự sống.

Lúc đó, Angielic ngắm nhìn thân hình nằm ỳ ra bất động với một thái độ bình tĩnh. Hơi thở ngăn cách sự sống và cái chết không nhận ra được, nhưng Angielic biết rằng cái lúc khó khăn nhất đã qua, người bệnh sẽ sống. Để hoàn toàn yên tâm, nàng đặt tay lên trán, thái dương người bệnh, nơi hơi nóng như than vì sốt cứ bay dần, đoạn

nàng đắp chăn cẩn thận lại, chú ý không để người ốm bị lạnh, rồi sang giường của một bệnh nhân khác.

Thấy một người bệnh chiến thắng được thử thách là nàng lại như được tiếp thêm sức mạnh. Nàng dành cho người đó mọi thiện cảm và niềm tin tưởng như đối với một người lính. Cả lòng biết ơn nữa. Ít ra người ấy

cũng đã không bỏ rơi nàng, đã không ghét bỏ nàng, không để cho nàng bị bại trận, khi trong tay nàng chỉ có những vũ khí hết sức thô sơ.

- Đừng bỏ tôi. Đừng bỏ tôi - Nàng nói với bệnh nhân - Minh tôi không thể làm hết được, phải giúp tôi chứ. Và sau đó, giữa nàng và những ai được nàng giúp cho khỏi bệnh có một sự gắn bó chặt chẽ của những người đã chiến đấu bên nhau, sống chết có nhau.

Trước bệnh tật, đàn ông có xu hướng nhắm mắt buông xuôi, phó thác cho may rủi. Đó là một kẻ thù dễ dàng bị đánh bởi vì họ kính sợ nó và không muốn nhìn thẳng vào nó. Angielic đã dựng họ dậy, bắt họ phải nhìn nhận rõ quyền lực của kẻ thù và tìm cách chiến thắng nó. Nàng giải thích cho họ:

- Ngày mai, ông sẽ rất đau đấy. Đừng có một chốc lại gọi tôi nhé, bởi vì tôi không thể cùng một lúc chăm sóc được tất cả mọi người, cơn đau đón có khi kéo dài vài giờ. Tôi để sẵn cạnh ông một bình thuốc sắc và một cái cốc. Ông chỉ có một việc là uống, nhưng nhớ là phải uống đầy. Khi người ta đứng trước một kẻ thù muốn hãm hại mình, người ta phải cầm lấy dao chứ không chờ người khác..

Như vậy, nàng làm ra vẻ để mặc cho họ tự xoay xỏa. Song lúc nào họ cũng cảm thấy có nàng bên cạnh. Nàng đi qua chỗ họ, chỉ kịp thoáng nhìn họ nhưng đôi mắt nàng mỉm cười khích lệ "Hoan hô! Các bạn rất cù", chính điều đó làm họ phấn chấn trong trạng thái mệt mỏi, gần như mê sảng, giúp họ chống lại ý muốn buông xuôi ỳ trệ. Và rồi, những lúc cần, nàng có thể ngồi rất lâu ở đầu giường họ, kiên nhẫn bền bỉ. Lúc đầu, ba người phụ nữ thay nhau trực đêm. Giôphrây đờ Perác thường chịu trách nhiệm trực vào những giờ gần sáng, vào lúc gay gắt nhất, song ông nhận thấy rằng sự có mặt của Angielic tự nó đã là một phương thuốc màu nhiệm. Ông muốn tránh cho nàng khỏi sự mệt mỏi, nhọc nhằn đã làm nàng rộc rạc, mắt thâm quầng. Thiếu ngủ đã làm nàng sút đi trông thấy. Tuy thế, hễ đêm nào không đi thăm các bệnh nhân của mình hình như nàng cảm thấy lúc ngủ dậy, nàng sẽ thấy họ lại chết cả hoặc đang ngắc ngoải. Nàng tự buộc mình mỗi đêm phải đi một vòng, thăm hết lượt các bệnh nhân, cúi xuống xem xét họ. Nàng kéo chăn lên cho họ, đặt bàn tay lên vầng trán nóng rực của họ, giúp họ uống vài ngụm thuốc, thủ thủ vào tai họ những lời động viên.

Trong trạng thái thờ ơ dần, khó chịu, họ nghe thấy tiếng nàng, tận hưởng âm điệu du dương, êm dịu như làn hương, như những cái vuốt ve chỉ dành riêng cho họ, và khi nàng cúi thấp nửa xuống phía họ, che lấp ánh sáng lơ mơ của ánh đèn hoặc bếp lửa, họ bỗng cảm thấy sung sướng hít được cái hơi đàn bà của nàng qua kẽ hở của thân áo trên và chiếc cổ áo tím tím. Một niềm sung sướng vụng trộm, do nhớ nhiều hơn là thèm khát, họ nhớ tới tình mẫu tử ấm áp, nàng trả lại cho họ cảm giác êm đềm tuyệt diệu của thời thơ ấu mà họ không bao giờ quên được.

Một buổi tối kia, Lômêni Sămbo tưởng rằng ông sẽ chết mất. Trong tâm trí ông tất cả tâm trí cứ mờ nhạt dần như chìm trong làn sương. Ông đã bước vào một thế giới khác, ở phía bên kia cánh cửa mà ông chưa bao giờ dám mở ra. Qua cánh cửa hé mở, ông nghe thấy tiếng người nói, ngửi thấy mùi thức ăn, tiếng ong ong ồn ào. Tất cả những tiếng động quen thuộc ấy đọng lại và bỗng mang một ý nghĩa mới mẻ. Ông thấy chúng thật đặc biệt, thậm chí đó còn là hương vị của cuộc sống. Cuộc sống mà ông chưa từng được thưởng thức. Còn bây giờ ông đang đi vào cõi vĩnh hằng, toàn thân ông đều cảm nhận thấy, dù là lơ mơ, rằng cái chết dang dở. Và ông, một kẻ suốt đời mong tới ngày chết, mong tới lúc được gặp Chúa, nay lại thấy nuối tiếc phải rời bỏ chốn trần tục đấng cay này. Nước mắt ông chảy dài trên má. Ông nghẹn ngào, cảm thấy cô đơn và nóng lòng chờ Angielic tới thăm nơi buồng kho tối tăm này, vì biết rằng nàng sẽ là bà tiên giúp ông cải tử hoàn sinh. Khi nàng tới, nàng chỉ nhìn một cái là lập tức hiểu ngay nỗi lo âu của bá tước và trấn an ông, bình tĩnh và nghiêm nghị: "Ông cảm thấy khó chịu bởi vì ông sắp lên cơn sốt đấy thôi. Sau khi hạ sốt, ông sẽ khỏi rất nhanh... Cứ yên tâm.. Ông sẽ vượt qua được... Nếu ông bị nguy hiểm thì tôi phải biết chứ.. Tôi có nhiều kinh nghiệm chăm sóc người ốm và người bị thương.. Ông không bị nguy cơ gì đâu.."

Bá tước tin nằng ngay và lập tức ông thờ dễ chịu hơn. Nàng quán chần cho ông, giúp ông ngồi dậy và dìu ông đi ra ghế, đỡ ông ngồi xuống. Ông vẫn còn cảm nhận được cánh tay rắn chắc của nàng đã nâng đỡ ông như thế nào.

- Ông cứ ngồi yên như thế nhé, đừng động đây!

Rồi nàng thay khăn trải giường ẩm mồ hôi, giữ lại nệm rơm bị xẹp xuống, phơi chăn gối, trải khăn mới tất tươm đều nhanh nhẹn, chính xác nhưng lại nhịp nhàng uyển chuyển, làm cho ông ngậy ra nhìn mà quên cả mệt mỏi. Rồi nàng lại giúp ông nằm xuống và ông nhớ mãi cảm giác dễ chịu của mùi vải thơm tho bao quanh ông. Cuối cùng nàng ngồi lại ở đầu giường ông và trong khi ông li bì trong cơn sốt, nàng đặt tay lên vầng trán ướt mồ hôi của ông, bàn tay nàng như lá bùa hộ mệnh, như một đảm bảo quý báu, một sức mạnh bất diệt chặn đứng ma quỷ, bàn tay nàng như một niềm tin, một lời hứa hẹn, một sự chăm chút bình tĩnh, một ngọn đèn thức canh.. Một tình thương thức canh. Bá tước ngủ lịm đi như một đứa trẻ và khi tỉnh dậy, tuy còn yếu ớt song đã thấy trong người dễ chịu hơn và có dấu hiệu bình phục!...

Khi ông từ buồng kho đi xuống và ngồi vào bàn cùng với mọi người, tất cả lại chúc mừng ông như chúc mừng những người khác khỏi bệnh. Đối với những người Pháp, khu trại hẹp không thích hợp với tình trạng tù túng của họ. Sau khi đã chăm sóc cho họ như những đứa trẻ sơ sinh, Angielic khó có thể tách họ ra mà không để mắt tới quá trình bình phục của họ.

Có một thời kỳ, vào cuối tháng một, đến quá nửa số người trong trại phải nằm liệt. Căn bệnh hoành hành trong suốt ba tuần liền.

Chính Giôphrây đờ Perắc

cũng bị khá nặng, nhưng ông chóng bình phục hơn những người khác. Trong mấy ngày liền ông sốt cao li bì. Angielic canh ông, nàng ngạc nhiên vì thấy mình không lo lắng gì cả. Tuy ông nằm dài, bất động, song hình như sức mạnh bất diệt vẫn tiếp tục tỏa ra từ ông. Ôm đau không đánh quy được ông, không làm ông có cái vẻ đáng thương hại.

Angielic nhớ lại các kỷ niệm của mình, và đúng vậy, nàng chưa từng thấy ông để cho ai thương hại mình bao giờ. Thậm chí cả khi thân tàn ma dại trong chiếc sơ mi, cổ đeo thòng lọng, đứng trên sân nhà thờ Đức Bà, chỉ còn là một tấm thân bị tra tấn quật quẹo, bá tước nom vẫn mạnh mẽ như những người khác. Và thật ra chỉ có đám đông thù hằn ngu ngốc, chỉ có lão tu sĩ giả dối nửa điên nửa khùng là đáng thương hại. Cái mà ông có, không kẻ nào và không sức mạnh nào có thể lấy đi được.

Trong số những người được cứu thoát trong đêm Hiến sinh, chỉ có cha Maxêra là không bị lây và ông đã tận tình giúp đỡ Angielic. Không biết mệt mỏi và bất chấp mọi thử thách, ông dễ dàng nhận mọi việc dù chán ghét nhất, tránh cho nàng những chuyện nhọc nhằn nhất, bởi vì liên tục nâng những tấm thân nặng nề, trong đó có những người to lực lưỡng như đô vật, làm nàng kiệt sức. Còn ông, một tu sĩ dòng Tên, ông nhắc họ nhẹ nhàng như nhắc một em bé, rồi giữ đệm rơm, trải chăn, rồi sau khi đã lại đặt người ốm nằm xuống, ông bón cho họ từng thìa xúp, nhả lại như một vú em. Cũng giống nhiều đồng nghiệp của mình, ông đã từng chăm sóc các thổ dân trong những đợt dịch, có khi chỉ còn mình ông là không bị nhiễm bệnh, đi từ làng nọ sang làng kia, từ lán này sang trại khác. Ông đã hóm hỉnh kể rằng rốt cuộc, làm phúc bao giờ cũng phải tội, bởi vì các thổ dân, hết như những đứa trẻ con, lại đổ cho ông tội có ý định làm họ chết đói vì chỉ rặt cho họ ăn cháo, trong khi giữ cho bản thân mình nào thịt nào rau, và vì thấy ông khỏe mạnh, họ đổ luôn cho ông là người phải chịu trách nhiệm về những nỗi bất hạnh ập xuống đầu họ.

Thời kỳ dịch bệnh hoành hành là lúc có lợi cho các thầy phù thủy. Họ nhanh chóng kể cho mọi người biết rằng các vị thánh đang bắt bình, bởi vì các làng đều tiếp đón Chiếc Áo Chùng Đen. Vì vậy mà khi thấy các con bệnh bắt đầu khỏe lên là ông phải trốn ngay vào rừng sâu để thoát chết... Bao giờ, cha cũng có chuyện để giải khuây cho các bệnh nhân. Ông chơi đùa với lũ nhóc, làm chúng thích thú trong thời kỳ phục hồi sau cơn sốt, mặc cho ba người của giáo phái Tin lành ẩn trong một góc phòng, không dám cựa cựa và chờ đợi

điều xấu nhất xảy ra....

Khi nào thấy hơi mệt mỏi vì bận rộn với người bệnh, ông buộc vào tấm thân thấp to bè của mình một chiếc tạp dề bằng vải hô gồm và đi gậy men bia ở dưới hàm, hoặc làm xà phòng, thậm chí còn giặt hàng đồng quần áo.

Angielic áy náy, cố tìm cách ngăn ông lại nhưng ông cứ lỳ ra, đúng kiểu tu sĩ.

Làm sao người ta có thể vẫn là kẻ thù của nhau sau tất cả những sự việc đã xảy ra được nữa?

Vì vậy, họ không còn hăm hở bàn lại các vấn đề bị gác lại từ đêm Hiến sinh với ác tâm.

Vừa nhúc nhích được là bá tước dờ Lômêni đã nói với Perắc ngay mà không hề giấu diếm rằng, thực chất, ông dờ Frôngtonắc cử ông đi là để yêu cầu Perắc tài trợ cho chuyến đi khảo sát con sông lớn Mixixipi, vì chắc chắn là con sông đó đổ ra biển Trung Quốc (Biển Đông). Ông ta muốn trao trách nhiệm này cho người thân cận của mình là Rôbe Cavoliê dờ La Xan, chính là người thanh niên cao, gầy, vẻ lạnh lùng khắc khổ đi cùng với họ tới trại Vapaxu. Anh ta đã không bỏ qua những nén vàng nhìn thấy trên bàn, nơi người ta đặt xác Pông Briăng vào cái đêm đầu tiên họ tới đây. Sau đó, anh ta cũng ốm rũ ra như những người khác. Nhưng vừa mới bình phục, anh ta đã thúc Lômêni và Đácrobuxt phải tiến hành thương lượng với ông chủ Vapaxu.

- Vậy ra ông thực sự giàu có như người ta vẫn nói ư? - Hiệp sĩ xứ Mantơ hỏi bá tước.

- Đúng thế, và tôi sẽ còn giàu có hơn nữa nhờ cái công chuyện mà vì nó tôi tới đây.

Phlôrimông háo hức vô cùng vì đi thám hiểm sông Mixixipi và phát hiện ra Biển Đông là ước ao thâm kín của cậu. Cậu nói ngay rằng từ hồi bé tí cậu đã có ước mơ đó. Từ khi trở thành nhà họa đồ, cậu rất hay ngồi mơ màng trước những con đường xa lạ do cậu tự vẽ ra, đo đo, tính tính, rồi cắt cắt, xén xén.

Ngay khi biết ý đồ của ông dờ La Xan, cậu không rời ông ta nữa. Đó là một người lạnh lùng, nom trẻ hơn tuổi rất nhiều, tuy vậy đã có một cuộc đời khá từng trải và đa dạng. Do đó tính tự ái như trẻ con, ông ta đòi mọi người phải gọi mình khi thì là ngài dờ La Xan, khi thì là ngài hiệp sĩ, nhất là khi nào ông ta nghĩ rằng nước Canada lại do chính những người bình thường này tìm ra và chinh phục. Ông ta mới được phong tước quý tộc và để Angielic không nghi ngờ gì về chuyện đó, dù nàng chẳng hề bận tâm đến, ông cho nàng xem những bức thư có chữ ký của Nhà vua. "Gửi ông Rôbe Cavoliê dờ La Xan, vì bản tường trình tỉ mỉ và các hoạt động tích cực của ông trên đất Canada.."

Biểu tượng của ngài lãnh chúa mới được tấn phong là một con chó săn thỏ chạy trên nền cát, phía trên có một ngôi sao và tám gạch vàng. Biểu tượng này thể

hiện ông là một người giỏi giang, can đảm trước mọi thử thách và bền bỉ như một thầy tu có phép thiên cảm. Tin chắc rằng một ngày nào đó sẽ trở thành người phát hiện ra con đường nổi tiếng đi qua Trung Quốc - vì đó là mơ ước của tất cả những người liều lĩnh quả cảm dám lao mình về phía tây, về phía Biển Đen hồi thế kỷ trước - Ông ta sốt ruột vì vẫn chưa đạt được mục đích, cũng như nóng lòng vì... chưa từ đó trở về. Phlôrimông rất thông cảm với hiệp sĩ: "Con chắc rằng con sông lớn mà người da đỏ gọi là Cha của các dòng sông sẽ đưa chúng ta đi một mạch tới Trung Quốc bằng xuồng. Cha không tin như vậy ư, thưa cha?"

Không, Giôphrây dờ Perắc không tin điều đó. Là một người mẹ khâm phục đứa con và xúc động trước tình thần hăng hái của con trẻ, nàng những muốn tặng con cả biển Đông trên một chiếc đĩa, nhưng mặt khác, tin chắc vào thiên tài khoa học của chồng, nàng thấy không thể hy vọng như con trai được. Giôphrây dờ Perắc công nhận ngay rằng những nghi ngờ của ông là không dựa trên cơ sở chắc chắn nào.

- Thực ra - Phlôrimông nói - mỗi hoài nghi của cha không dựa trên các phép tính toán...

- Đúng thế, với mức độ hiểu biết hiện nay của chúng ta, khó mà tính toán được.. ,

- Thế thì cứ đi tới đó xem sao là hay nhất.

- Chắc thế...

*

**

- Anh cho là nên cứ để Phlôrimông đi theo những người cuồng tín vẫn tin tưởng mình có thiên cảm và tài thám hiểm - Một buổi tối, bá tước nói với Angielic - Tiếp xúc với họ, thằng bé sẽ học được giá trị của các đức tính trái ngược: tính thận trọng, tổ chức và biết được rằng đôi khi kiến thức khoa học vững chắc có thể dễ dàng thay thế cho thiên bẩm. Mặt khác, nó sẽ thực hiện được giấc mơ đi thám hiểm cùng với những người mà không gì có thể làm cho họ chán nản được, những người tỏ ra thông thái nhất khi rơi vào những tình huống khó khăn, thậm chí tuyệt vọng nữa. Đó là cái tài chỉ người Pháp mới có. Phlôrimông có quá ít những phẩm chất đó nên có thể để chúng tha hồ phát triển mà không sợ ảnh hưởng, Anglô - Xácxông làm đông lạnh đi nhiệt tình của nó.

Mặt khác, nếu họ tìm ra biển Đông thì anh sẽ có được một vị trí mang tính quyết định ở đất Bắc Mỹ này. Còn nếu họ thất bại, anh vẫn cứ phải chi tiền cho chuyến đi và tránh cho ngài đờ Frôngtonác phải rút từ kho bạc nhà nước. Ông ta là một người trung thực và lại hay bóc đồng nữa, thế nào ông ấy cũng lưu tâm đến việc dành cho anh một chỗ ở biên giới đất nước ông ta, vì lòng biết ơn mà.

Nếu anh chi số vàng này vào việc chẳng được lợi lộc gì thì thật ra anh cũng phải có được một thuận lợi về mặt đối nhân xử thế, và thằng con cả của chúng ta sẽ qua một trường đào tạo vô giá, chưa kể đến những bản đồ, những chỉ dẫn, ghi chép mà nó sẽ mang về cho anh về lòng đất những nơi nó đi qua. Điều này thì Cavoliê, dù có khả năng đấy, vẫn không thể làm được, hiểu biết của Phlôrimông về mặt này đã vượt cả ông ta rồi.

Chương 5:

Là một bà chủ thông hiểu bốn phận của mình, ngay từ buổi đầu. Angielic đã thu xếp cho cha Maxêra một chỗ hẹp để Cha cầu nguyện hàng ngày. Ông tu sĩ tỏ ra biết ơn nàng về việc đó, mặc dù ông giải thích cho nàng rằng Thánh Inhaxơ miễn cho các con chiên buổi lễ Thánh hàng ngày. Vì thế các con chiên chỉ cần đọc kinh cầu nguyện hai lần một tuần, thậm chí đọc một mình thôi cũng được.

Các Cha không cần nghe xưng tội, không cần làm chủ lễ, ngay cả khi các con chiên yêu cầu.

Chỉ có một việc không từ chối được, đó là lễ xức dầu thánh con chiên khi con chiên gặp tai nạn dẫn tới chết người.

Còn về bốn phận của bản thân họ đối với Chúa thì lễ ban thánh thể tiến hành trong buổi lễ được thay thế bằng sự giao cảm qua ý thức. Là những người

lính tiên phong trong đội quân của Crixlô, họ có quyền tự do của những người vạch đường, có quyền lựa chọn cách hành động. Do vậy, những kỷ luật quá chặt chẽ cứng nhắc và mất thời giờ không thể làm cản trở hoạt động của họ. Tuy thế, ông tu sĩ vẫn cứ sung sướng khi được làm lễ Thánh tại Vapaxu, vị Thánh là nguồn động viên của người tu sĩ đơn độc này. Ông đem theo chiếc bàn thờ cơ động đặt trong một chiếc hòm gỗ bọc da đen đóng đinh đựng một bình rượu lễ, đĩa dâng bánh thánh, bình đựng nước thánh, bình bánh thánh, những quần áo bận khi làm lễ, sách kinh lễ và một quyển kinh thánh.

Bà công tước Eghiông đã hiến tất cả những thứ đó cho Nhà thờ để làm phúc.

Nicôla Perôt, những người Tây Ban Nha, Xan Lơ Crênic đi lễ và hài lòng ra mặt vì được hành đạo của mình.

Riêng Cha Maxêra không được phấn khởi lắm. Nếu trong đời sống trần tục, ông tận tụy với đồng loại bao nhiêu thì công việc cúng lễ trong xứ đạo ông lại trễ nải bấy nhiêu. Ông tới châu Mỹ là vì các thổ dân

Anhđiêng, chứ còn người da trắng thì ông không cần quan tâm tới.

Hơn nữa, là một nhà thần học nổi tiếng, học vấn uyên bác, say sưa trước hào quang của Chúa mà ông phát hiện ra qua mỗi lần cầu nguyện, ông thấy khó chịu trước lòng sùng đạo thô thiển của con người tầm thường, dốt nát, dám chen vào chuyện trò với đấng Sáng tạo. Ông phải làm chút đỉnh cho họ cũng chỉ do chính Người ra lệnh cho ông.

Giống như bao nhiêu bạn đồng nghiệp của mình, ông thích được một mình, chỉ có mình với sự huyền bí thánh thần. Ông cau mày khi thấy một vài anh lính Tây Ban Nha hay cậu thanh niên xứ Brotanhơ hay thậm chí cả Perôt luôn vào theo ông, rồi trong bóng chập chờn của hai cây nến, họ đứng ở hai bên chiếc bàn thờ tạm bợ của ông, Perôt còn đưa cả tấm lưng to tướng vào cánh cửa đã lung lay khoanh tay lại, cúi mái đầu bù như bồm ngựa xuống, một cách thành kính.

Đừng quên rằng Thánh Inhaxơ là người Tây Ban Nha!... Cha Maxêra cố kiên nhẫn với các đồng hương của đấng sáng lập. Và thế là anh chàng người Brotanhơ thành kính được làm phụ lễ cho ông. Tu sĩ chia bánh thánh cho tất cả các con chiên đứng tùm tùm ở góc hầm tranh tối tranh sáng.

Cha Maxêra cho rằng trong những người đó có những kẻ ngoại đạo đã phạm tội lỗi lớn rồi mới được nhìn thấy cây thánh giá và giờ đây đang cầu xin được giải tội.

Trong bếp, các phụ nữ bắt đầu đi lại, chẻ nhỏ củi và đánh lửa. Người ta nghe thấy tiếng củi nổ lách tách, tiếng nổi xoong treo lên giá đun và tiếng nước đổ vào nồi.

Cánh đàn ông đã thức giấc và đang ngáp dài.

Thỉnh thoảng có giọng trẻ con cất lên lanh lảnh như chuông, rồi đột ngột im bật ở chỗ cao nhất, bởi vì chắc có ai đó nhắc chúng im lặng.

Gần hơn một chút ở trong xưởng, những âm thanh chắc đục của các công cụ được đặt lên bàn thợ, tiếng gió rít của bễ lò rèn lúc khởi động và tiếng trầm trầm, rõ ràng như đang cầu kinh bằng một thứ tiếng khó hiểu.

Một người da màu vạm vỡ, vui tính vui tính và dữ tợn nhưng uyên bác khác thường, một người lai cuồng tín, một người vùng Địa Trung Hải như ông ta và cũng biết các tầng sâu của đại dương, một người câm nhột nhật, một tay xứ Ôvécnơ tàn bạo và những cậu cô thiếu niên đẹp như thiên thần...

Người ta còn nghe thấy những tiếng sỏi đá bị nghiền nhỏ, mùi than, mùi sắt và lưu huỳnh.

Cha Maxêra tự nhủ rằng ông sẽ phải làm một bản tường trình cực hay khi nào quay trở lại Kêbêch.

Chương 6:

Angielic bắt đầu lau chùi các loại vũ khí, kiểm tra xem chúng còn sử dụng được tốt không và làm cho chúng trở nên bóng lộn. Đó là nhiệm vụ bao giờ nàng cũng rất cẩn thận, chu đáo, với sự thành thạo của một thợ lành nghề kỹ tính.

Các ngài Đácrobuxt, đờ Lômêni và đờ La Xan cũng như Cha Maxêra, bỗng một buổi sáng kia, gặp nàng giữa một đống vũ khí. Nàng mãi mê quá đến nỗi quên cả chào họ. Tò mò đứng nhìn đôi bàn tay phụ nữ thanh mảnh đặt lên trên những bóng súng tàn bạo hoặc vượt theo nòng súng thô ráp, nét mặt nhìn nghiêng của nàng cúi xuống nơi bí ẩn của bộ phát hỏa sắc mùi thuốc súng, mùi dầu mỡ, mùi kim loại cháy, kiểm tra nó chăm chú như xem xét một đứa trẻ sơ sinh.

Angielic hơi tiếc là Ônôrin không ở gần nàng lúc này, như mọi lần nàng lau chùi vũ khí. Con bé đang ốm. Nó vừa mới dứt sốt. Thường thường nó vẫn hay đến ngồi cạnh mẹ. Những ngón tay của con bé cũng làm hết những động tác như nàng, thành thực, chính xác. Nó được dạy dỗ giữa nơi súng đạn này.

Nàng có trên bàn đủ các loại cò, đạn, dùi, các loại dầu do tự tay nàng lọc lấy, xi đánh bóng... tất cả vật liệu nàng tự chế biến cho mình và chỉ mình nàng biết sử dụng. Các ngài quý tộc Kêbêch đứng xem nàng lắc, chuốt, đánh bóng, kiểm tra, hết nhíu mày rồi lại lẩm bầm, mà chẳng hiểu gì cả. Cuối cùng, nàng ngẩng đầu lên, nhận ra họ và lơ đãng mỉm cười với họ.

- Chào các ông! Các ông đã ăn sáng chưa? Các ông có khỏe không?

Nào, ngài đờ Lômêni, hãy nói cho tôi xem đã bao giờ ngài nhìn thấy khẩu súng nào đẹp hơn khẩu Xắcxơ này chưa?

Phlôrimông đi vào, chào mọi người và nói:

- Mẹ cháu là xạ thủ cừ khôi nhất của tất cả các nước châu Mỹ. Các ngài có muốn xem mẹ cháu bắn không?

- Sau mấy ngày bão, trời hôm đó rất đẹp, sáng sủa. Cả đoàn kéo nhau ra trường bắn gần những vách đá, Phlôrimông vác hai khẩu muxke bắn đá, một khẩu có ngòi và hai khẩu súng ngắn. Cậu thanh niên mới lớn này muốn mẹ biểu diễn tài năng của mình và vì Angielic muốn kiểm tra súng nên nàng sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của con trai. Bắp tay nàng đã quen với độ nặng của mỗi khẩu muxke, nàng đã biết trước nó sẽ đè lên vai mình ở chỗ nào, sẽ giật ra sao và để lại vết bầm như thế nào,

- Phụ nữ làm sao nâng được khẩu súng loại đó! - Nam tước Đácrobuxt nói khi nhìn thấy nàng nhắc khẩu muxke Xắcxơ.

Thế nhưng nàng nhắc nó lên khá dễ dàng.

Nàng ngắm, đầu nghiêng, chân phải bước lên trước và nói rằng đúng là khẩu súng này nặng thật và nàng sẽ phải tỳ để bắn vào ụ đất giả vẫn dùng để luyện tập. Nàng quỳ gối xuống, nghiêng người, toàn thân từ hông đến vai toát lên vẻ tập trung chăm chú. Nom nàng không căng thẳng, mà bình tĩnh, tim đập chậm lại, hơi thở thoảng nhẹ gần như không nhận thấy. Và trong ánh sáng chói gắt của mùa đông, của băng giá xung quanh, đôi má nàng đỏ lên vì lạnh, đôi mắt roperties lại một bên.

Viên đạn bay đi.

Làn khói trắng từ miệng nòng súng từ từ bốc lên ngoằn ngoèo. Chiếc lông cầm cách đó một trăm bước biến mất.

- Các ngài thấy thế nào ạ? - Phlôrimông reo lên.

Mấy vị kia lấp bắp tán thưởng.

- Các vị chắc phải phát ghen lên mất! Cháu hiểu rồi - Cậu thanh niên tán.

Angielic chỉ cười.

Nàng thích cảm giác mạnh mẽ của toàn thân khi ngắm và bắn. Trong tay nàng, khẩu súng thật ngoan ngoãn và biết phục tùng. Nàng điều khiển nó như có năng khiếu bẩm sinh. Có thể cả đời nàng không biết đến nó nếu hoàn cảnh không đẩy nàng tới chỗ phải cầm súng trong tay. Trong những cuộc phóng ngựa trong rừng ở Nơr, nàng đã phát hiện ra mối liên hệ bẩm sinh giữa mình và những vật tàn bạo làm bằng thép và gỗ này. Nàng quên mất rằng chúng được đúc ra để giết người. Nàng quên cả sự sống lẫn cái chết ở đầu đường đạn. Và dù điều đó xem ra có vẻ lạ lúng, song đôi khi nàng nghĩ rằng mối quan tâm tới môn nghệ thuật này, sự bình tĩnh và tập trung mà nó đòi hỏi ở nàng, tính kiên trì đã khiến nàng trở thành xạ thủ giỏi, tất cả những thứ đó đã giúp cho đầu óc lúc nào cũng phát sốt vì đau khổ của nàng tránh được nguy cơ phát điên. Vũ khí đã bảo vệ nàng chống lại mọi thứ.

"Vũ khí là những thứ tốt lành và chính đáng - nàng nghĩ - người yếu thế phải có

vũ khí trong một thế giới vô đạo lý, vô ý thức" Và nàng yêu thích chúng.

Nàng còn nói với các ngài kia như vậy và tự hỏi không biết cái cảm giác gì đã làm cho các vị này có vẻ hoang mang và nom bộ mặt đẹp trai của đờ Lômêni Sămbo có vẻ gần như đau khổ. Cuối cùng nàng tạm biệt họ và đi với con trai đem súng về. Hai mẹ con sôi nổi trò chuyện với nhau.

Bá tước đờ Lômêni và nam tước Đácrobuxt nhìn nhau.

Cha Maxêra đưa mắt sang phía khác và lôi cuốn sách cầu kinh trong túi áo chùng đen ra. Cavoliê nhìn cả ba người chăm chăm, vừa xát đôi tay lạnh cồng vào nhau do quên đeo găng. Ông ta hơi cười gằn.

- Có một điều chắc chắn là người đàn bà này bắn như phù thủy ấy .. Hay gọi là quỷ cái cũng được.

Nói rồi ông ta đặt tay vào túi áo varoi và bỏ đi, cổ tỏ ra dửng dưng và ngạo mạn.

Ông ta gần như khoái chí khi thấy mấy nhân vật này lâm vào trạng thái bối rối. Hơn ai hết, ông ta đoán được tâm trạng dằn vặt về mặt thần học bí hiểm mà ông ta đã đẩy họ vào. Ông ta đã quen với các trường hợp ý thức như thế bởi vì chính ông ta cũng đã là tu sĩ dòng Tên trong mười năm trời.

*

**

- Thế đấy! - Nam tước Đácrobuxt nói - Chính vì lý do đó mà chúng ta đến đây. Quý cái hay không? Ý thức nguy hiểm hay không? Đó là toàn bộ cuộc thăm dò của chúng ta. Còn đề nghị bá tước Perác ủng hộ cho việc thăm dò Mixixipi thì chỉ là một cái có!.. Chúng tôi chỉ được nghe mỗi lập luận của ngài thôi, ngài Lômêni ạ. Cần phải lấy những ý kiến khác để làm chỗ dựa cho ý kiến của ngài. Tôi đã được chọn. Cha Maxêra cũng vậy. Thực ra, thưa ngài Lômêni thân mến, tôi không giấu gì ngài rằng tôi tin là ngài đã bị lạc hướng, bị phỉnh phờ. Bây giờ thì chúng ta biết làm gì đây?

Nói đoạn, ông ta khạc đờm, rồi hết nhìn bầu trời màu hoa lan êm dịu, đến cái đôn gỗ cách đó vài bước bị tuyết phủ kín, rồi lại nhìn đến các vách đá, mặt hồ đóng băng.

Thấy Cha Maxêra làm như không nghe thấy, ông ta lại tiếp tục nói, nói riêng với bá tước dờ Lômêni.

- Ấy! Tất nhiên là mọi chuyện rồi cũng phải dẫn tới kết cục này thôi. Chúng ta đã tới đây, đã thấy... Chúng ta đã thấy... - Giọng ông ta hạ xuống thì thầm như nói với riêng mình - Cha Maxêra nghĩ thế nào về..? Cha tỏ vẻ không hiểu. Và ông có biết tại sao không, hả ông hiệp sĩ thân mến? Bởi vì trong trường hợp này vượt quá khả năng của ông ấy... Phải, bởi vì ông ta đã đánh giá, đã cân nhắc. Trong khi chúng ta đang mơ màng trong cái bẫy dễ chịu này thì ông ấy đã làm xong phần việc của mình. Ông ta không còn phải đắn đo như tất cả bọn ta hôm nay, không phải đau đầu vì câu hỏi xem ra có vẻ điên rồ: bà ta là ai? Quý ư? Một thứ duyên duyên rũ đàn ông ư? Nhà ảo thuật hay một phụ nữ hiền lành? Hay là một kẻ thù? Ông ta hoàn toàn thanh thản. Ít ra, nghệ thuật biện chứng cũng giúp ông ta điều đó, giúp ông ta nhìn ra rõ ràng rằng trường hợp này vượt quá khả năng của ông ta và đừng nên - nhất là đừng nên - bắt cắn mà xen vào tất cả những chuyện đó. Thế là ông ta vùi đầu vào quyền kinh của mình!... Thưa cha Maxêra, cha thử nói xem, liệu tôi có nhầm khi nói như vậy không nhỉ?..

Tiếng nam tước Đácrobuxt cao dần lên khó chịu còn vang đến hai giây trong không gian trong suốt như pha lê, rồi nhẹ dần và tắt lịm một cách mỉa mai. Cha Maxêra ngẩng đầu lên, ngạc nhiên nhìn hai người bạn, rồi hơi mỉm cười.

Chẳng ai biết Đácrobuxt hay Cha Maxêra đúng, ngược lại, có thể Cha lại cho rằng sự khiêu khích của ông nam tước như là một lời nói đùa vô hại, hoặc có thể Cha chẳng nghe thấy gì cả vì nom Cha lúc nào cũng như đang mơ màng ấy. Ông tu sĩ cắm đầu vào cuốn sách, và rồi bỗng nhiên từ từ bỏ đi, miệng lẩm bảm cầu kinh.

Ngài Đácrobuxt giơ hai tay lên trời, bắt lực.

- Đúng là tu sĩ! - Ông ta nói.

Ấy thế mà chính Cha Maxêra lại là người phải trả lời câu hỏi đó đấy - Lômêni

quyết định - Tôi là con chiên thật, nhưng tôi không có tước hiệu cũng không có sự đào tạo mà mọi người đòi hỏi ở các tu sĩ. Và nếu người ta đòi hỏi họ là bởi vì dưới ánh sáng của trí tuệ của Người, họ có khả năng phán xét các tình huống vượt quá tầm hiểu biết của những kẻ vô đạo trần tục. Tóm lại, Cha Maxêra tới đây là vì việc đó.

- Cha sẽ không nói gì cả đâu, ông biết rõ điều ấy - Vị kia chán nản nói - Ông ta đã kiếm được có tốt để có quyền im lặng. Ông ta sẽ giữ kín có ấy cho riêng mình, đồng thời giữ kín tất cả những điều khác nữa.

- Này, liệu có phải chúng có ấy là một bằng chứng cho thấy chúng ta chẳng có gì phải lo ngại những người ở Vapaxu không? Nếu Cha Maxêra cho là họ đáng ngờ thì ông ta đã phải nói rồi chứ, phải chống lại các

hiệp định mà chúng ta đang thực hiện chứ.

- Có thể là ông nói đúng chẳng? Cũng có thể ông ta cho rằng ông ta không có thể lực gì nên chúng ta, những kẻ bị bà chủ Vapaxu chinh phục, sẽ không nghe theo ông ấy nữa? lại cũng có thể ông ta chờ khi trở về Kêbêch sẽ cho nổ tung chiếc thuyền thuốc nổ mà chúng ta đã ngây thơ cho đậu ở đó và thông báo rằng toàn bộ chuyện này sặc mùi lưu huỳnh và tội này đáng đầy xuống địa ngục, rằng cần phải tiêu trừ tất cả những kẻ có tội, không sót mống nào nếu không thì

bao nhiêu công quả sẽ tan thành mây khói. Như vậy, chúng ta sẽ trở thành nực cười thực sự, nếu không phải là có tội. Còn các tu sĩ dòng Tên sẽ trở thành những người cứu nạn như Cha Đuócgiovan hay thánh Misen.

- Dựa vào đâu mà người ta có thể nhận ra một cách chính xác một người là phù thủy hay là quỷ nếu trong hành vi của anh ta không có gì ma quái? - Lômêni bắn khoăn nói - Bà ấy rất đẹp, và đúng là một vẻ đẹp đáng ngờ bởi vì nó không bình thường. Song vẻ đẹp thì có bao giờ là bình thường đâu?

- Bọn phù thủy không bao giờ khóc - ngài Đácrobuxt khẳng định - ngài đã thấy bà ta khóc bao giờ chưa?

- Chưa - Hiệp sĩ giật mình và thoáng cảm thấy sợ do cái hình ảnh phù thủy chột hiện ra - Nhưng có thể có mà tôi không biết..

- Người ta còn bảo là bọn phù thủy sẽ nổi lên nếu bị vớt xuống nước. Nhưng đối với chúng ta thì khó mà kiểm tra được bà Perắc theo cách ấy.

Ông ta mỉm cười lo âu, nhìn ra xung quanh và lẩm bẩm.

- Chẳng có nước nữa, mọi thứ đều đóng băng.

Bá tước đờ Lômêni nhìn ông ta kinh ngạc. Chưa bao giờ ông thấy nam tước rơi vào tình trạng bi quan đến như vậy.

Ngài Đácrobuxt xin bá tước tha lỗi. Khí hậu khắc nghiệt và những lo lắng đã làm ông ta bực bội cau có.

Ông ta sẽ lợi dụng thời tiết đẹp hôm nay để đi dạo.

Lômêni bảo rằng ông sẽ lui về để cầu nguyện và xin Chúa chỉ giáo cho.

Nam tước đi về phía hồ.

Ông ta bước đi một cách khó khăn vì từ sân đi ra chỉ có toàn các lối nhỏ đóng băng do người ta đào bằng mai hoặc bằng cước chim, nom rắc rối quanh co như đường ngầm của chuột chũi, dẫn tới hoặc là vòi nước đóng băng, hoặc là lán của ông Macôlê hoặc ra xưởng, chuồng ngựa, trường bắn, bãi chơi hoặc chả dẫn tới đâu cả vì có ra tới bìa rừng thì cũng không vào rừng sâu được.

Phải vất vả một lúc, ngài ủy viên khánh tiết thứ nhất của Kêbêch mới ra được tới bờ hồ. Khi tuyết khá cứng, người ta có thể đi dọc theo hai bờ hồ. Dần dần, một con đường đóng băng hình thành và có thể đi trên đó được. Khi trời đẹp như hôm nay, có nhiều bóng người thong thả đi dọc con đường, dưới ánh mặt trời để tới những chân trời khác, rồi lại trở lại sau khi đã tới đầu kia bờ hồ, nơi những đồng tuyết chặn đứng lối đi.

Khi nam tước tới bên kia hồ, ông ta mơ màng ngắm nhìn cảnh vật nơi ông ta suýt chết. Ông ta nhớ lại cảm giác bị lả đi khi kiệt sức ngã xuống tuyết, nhớ lại sức ép của khí lạnh ban đêm đè lên ngực như cả một tảng đá và lúc ấy ông ta thầm mong cho điều đó chóng xảy ra! Cảm giác cuối cùng là bông rớt ở gò má, lúc ấy ông ta hiểu rằng tuyết đã rơi trên mặt mình và các nét trên đó đã bị đông cứng lại như một chiếc mặt nạ băng giá và chúng sẽ không bao giờ còn rung động được nữa.

Ông nam tước không giải thích được trạng thái đờ đẫn của cái chết mà ông đang rơi vào lúc đó, cũng như khi được cứu thoát và hồi sinh. Tất cả đều xảy ra ở chính nơi này, vùng đất cấm. Và Perắc đã có gan tới ở đây.

Khi tới gần Vapaxu, họ phải đi vào một vùng đất lạ, đầy chàm bầy tinh vi và lạ lẫm. Ông nam tước không thể giải thích được điều gì, ấy thế mà việc đó lại là nhiệm vụ của ông ta; ít ra, ông ta có trách nhiệm phải đi dạo. Ở Kêbêch, người ta đã giao cho ông ta việc đó.

Ông ta nhớ lại thái độ phản kích thái quá của bá tước đờ Lômêni đối với những người ở Catarung. Điều

này thật đáng ngờ vì nó không hề phù hợp với tính cách thận trọng của bá tước. Bá tước đã nói một cách thận trọng về những kẻ phiêu lưu mà người ta đã cử ông đi dẹp bằng vũ lực. Ông lại còn vui mừng vì được làm bạn với họ. Ông sung sướng khi biết họ vẫn còn sống, trong khi giải pháp mượn tay thổ dân Irôqua để giết họ đã tỏ ra rõ ràng là một giải pháp tuyệt vời. Và nếu ông không nói về bà dờ Perác bằng những lời lẽ quá đáng như trung úy dờ Pông Briăng thì người ta cũng đoán được qua nhiều lần rằng ông chưa từng nói một lời phỉ báng nào chống lại nàng.

Tuy chưa bao giờ gặp những người ở Catarung, ông Frôngtonác vẫn đứng về phía Lômêni. Song Frôngtonác là loại người dễ bốc máu. Ông thích sự phi lý và phái yếu, ghét các tu sĩ dòng Tên; việc ông được đề bạt vào chức thống đốc bang Canada đúng ra lại do bị thất sủng hơn là được nhận ân huệ. Đức vua Lui XIV đã không tha lỗi cho ông vì tội đã tán tỉnh dờ Môngtexpăng.

Tuy nhiên, là một chính khách giỏi khi cần quản lý một đất nước, ông đã lập tức tin ngay vào con người mới xuất hiện. Người đó là Perác, bị tố cáo như là kẻ thù của Tân Pháp quốc. Frôngtonác tin, vì giống như ông, Perác cũng có một cái tên xứ Gátcônơ, và vì ông ta cũng thu lượm những tin tức về ông. Bá tước dờ Perác là người giàu có; Frôngtonác thoáng nghĩ ngay tới việc đề nghị với Perác một số cam kết xác nhận tình hữu nghị của ông ta đối với Tân Pháp quốc.. Vì thế ông đã cử Lômêni và tay Cavoliê đầy tham vọng tới đây.

Nam tước Đácrobuxt và Cha Maxêra cũng được cử đi theo họ với những lời dặn dò đặc biệt của đức giám mục, nhằm tháo gỡ những nghi ngờ đang đè nặng lên những kẻ không mời mà đến kia; nhất là xác định xem người đàn bà đi cùng với những kẻ kia, người đàn bà mà mọi người bàn đến quá nhiều, có đúng là quỷ cái hay không.

Vậy mà giờ đây! Bây giờ họ đã ở đây, trong hang ổ của Vapaxu mà chẳng thấy có điều gì xảy ra như đã dự kiến cả. Họ đã gặp nguy nan thực sự, một sự phù phép chẳng?

Ông nam tước Frăngxoá Đácrobuxt cùng với cha Maxêra mà người ta đã xếp cạnh bá tước dờ Lômêni cốt để theo dõi ông ta và cũng để xem ông ta có ý kiến gì về vợ chồng bá tước dờ Perác; ông, một người điềm tĩnh, ngoan đạo, sống có nề nếp và khiêm nhường, luôn bận tâm đến sự cứu rỗi của bản thân, đến sự tốt lành của đồng loại, của đất nước, giờ đây ông lại chẳng thấy gì cả, chẳng đoán được điều gì cả.

Ông tỉnh dậy sau giấc ngủ tưởng đã ngàn thu của mình và bắt đầu sống, nhưng lại theo một cách hoàn toàn khác: Không nghĩ ngợi. Có lẽ, cả đời chưa bao giờ điều này xảy ra với ông.

Ông nam tước đã ăn, uống, hút thuốc trong bầu không khí đậm ấm. Mọi người đã nói chuyện, đã kể cho nhau nghe những kỷ niệm, những ước mơ, và ông, ông đã thấy mình bỗng trở nên hào hứng sôi nổi trong ánh mắt xanh rạng rỡ đã làm nghiêng ngả cả triều đình.

- Nhưng vào lúc đó, thưa ngài Đácrobuxt, khi bọn Maxcutanh đe dọa gọt đầu ngài, chẳng nhẽ ngài không sợ chút nào ư? Ngài không cảm thấy cái chết kề bên ư?..

- Không, nam tước nói và đứng lên - mọi chuyện đều trở thành đơn giản khi người ta về với Chúa.

Cho đến tận hôm ấy, ông chưa bao giờ biết rằng mình là một đáng anh hùng.

Những người khác cũng vậy.

Đó là một con người khiêm tốn. Song câu hỏi của nàng làm ông sung sướng vì nhận ra rằng mình có một tấm lòng quả cảm, một tâm hồn đẹp đẽ và hoàn toàn xứng đáng được một người đàn bà ngưỡng mộ.

Ông quên khuấy đi mất, quên tịt mịt rằng chính nàng là người bị nghi là con quỷ cái Acadi, nàng chứ không phải ai khác, người mà ông đang nói chuyện một cách lịch thiệp vui vẻ.

Cho tới sáng hôm nay!..

Khi thấy nàng cầm súng trong tay, ông cảm thấy choáng váng.

Có thể, những vũ khí kia đã thức tỉnh ông về mối hiểm họa và khi bất chợt thấy người đàn bà có đôi tay đẹp kia đang cầm vũ khí và sử dụng chúng thành thạo một cách đáng gờm, nỗi sợ hãi đã choán ngập hồn ông, nó luôn vào và se kết với tất cả các mối lo sợ tàng ẩn trong đó: sợ đàn bà, sợ quyền rũ, sợ phù thủy.

.. Ông chợt nhớ lại những lời đồn đại khắp Kêbêch, những ý kiến của cha Đóocgiovan, Lômenì - Sămbo chắc cũng cảm thấy choáng váng như mình, - nam tước Đácrobuxt nghĩ. Có thể cả Cha Maxêra cũng vậy. Nhưng đối với Cha thì chẳng bao giờ có thể biết được điều gì..

Đácrobuxt rùng mình và kéo vạt áo mắng tô lên miệng

"Đó là điều xảy ra mà chúng ta không biết - Ông ta tự nhủ - Mình cảm thấy là nó đã xảy ra. Mình bỗng lo lắng, đau đớn và không cầu nguyện được. từ một giờ nay, mình không thể không nghĩ tới nàng, nghĩ tới phụ nữ và tình yêu... nghĩ tới vợ mình!.."

Ông như nhìn thấy vợ, tưởng tượng ra bà ta, một phụ nữ hoàn hảo, tiết hạnh trong các tư thế lả lơi, dâm dăng mà chưa bao giờ có thậm chí ngay cả ở thời kỳ trăng mật của họ, khi vì bồn phận và lòng tôn kính, ông vào với bà một cách gấp gáp để rồi lại tự trách mình về những thỏa mãn có được sau hành động đáng xấu hổ kia. Ông nam tước cũng nhớ lại cả câu nói đùa của một người bạn ông, một kẻ xấu chơi, đã lưu ý ông trong một cuộc khiêu vũ rằng bà Đácrobuxt, vợ ông có một cặp vú nhỏ xinh xắn mà có lẽ ông chẳng có gì đáng phàn nàn.

Ông không thích, không ưa một chút nào lối suy nghĩ như vậy. Tình yêu, cưới xin làm ông xa rời thiên hướng sùng đạo của mình. Nếu việc học hành ở .. tu viện không khó và lâu đến thế thì ông đã xin vào đó học rồi. Sau khi từ bỏ cuộc sống tôn giáo, ông đã cưới vợ cốt để song thân hài lòng. Song khi các cụ mất đi, ông đã kiên quyết không biểu các cụ người thừa kế, tức là từ chối một đứa con trai. Tại sao lại phải kiên nhẫn duy trì một cái họ nhỉ?.. Hiên cả gia tài cho Chúa có phải hơn không? Ấy thế mà, không ngờ vợ ông cũng cùng quan niệm như ông. Bà cũng đã từng muốn đi tu như ông. Đâm ra họ lại vô cùng tâm đầu ý hợp. Cả hai cùng mơ ước được hiến mình cho Chúa, cho sự nghiệp cao cả và khó khăn này. Nước Canada đáp ứng được lòng mong mỏi của họ, được ý tưởng hy sinh của họ.

Ông nam tước thờ dài. Cuối cùng thì những suy nghĩ tội lỗi cũng đã mờ dần đi. Ông đã hình dung được bà vợ khác hình ảnh một cô điếm dâm dăng.

Ông thấy bà trong những hình ảnh quen thuộc nhất, cầu nguyện trong bóng tối của chiếc bàn thờ hay trong nhà thờ riêng, đầu cúi xuống và hơi giống hệt như mái đầu bà Perắc sáng nay khi cúi xuống ổ súng muxke. Cử chỉ này bao giờ cũng làm ông cảm động và dù không hề biết, ông cho là nó giống như khi người đàn bà ngả hẳn đầu vào vai người đàn ông, và điều đó làm ông thấy lòng dịu lại. Bà Đácrobuxt thuộc loại người nhỏ nhắn và chỉ cao gần đến vai chồng. Hồi mới cưới bà về, ông vẫn gọi bà là "em bé", cô tỏ ra âu yếm trong quan hệ vợ chồng, song ông bỗng nhận ra rằng bà không thích cách gọi như vậy. Bởi vì thực tế bà không

hề mang mặc cảm mình là một phụ nữ bé bỏng và yếu đuối. Bà là người táo bạo, đảm đang, dẻo dai và còn thêm một chút gì tạm gọi là tính kiên định ngày càng rõ rệt qua năm tháng.

Thật là buồn và đáng tiếc!

Lẽ ra bà đã là một phụ nữ duyên dáng, vui tươi. Song bà quá coi trọng sự hoàn mỹ tinh thần. Bà đã phủ nhận thân xác mình, đối với bà chỉ có sự nổi danh và những nỗ lực vươn tới sự cao cả huyền bí.

"Chính người đàn bà của Hồ Bạc đã làm mình thấy nuối tiếc, thấy buồn bã và dao động. Chỉ vì một tiếng cười của người đàn bà hạnh phúc ấy, chỉ vì một ánh mắt nàng ngược nhìn người đàn ông, người đàn ông duy nhất, chỉ vì người đàn ông kia đã vòng tay ôm lấy nàng, vì cả cánh cửa phòng riêng khép lại sau lưng họ vào giờ đi ngủ. Người đàn bà ấy đã lệ thuộc vào người đàn ông nàng yêu và chính sự lệ thuộc kia làm mình đau khổ.

"Bởi vì vợ mình không còn lệ thuộc vào mình nữa. Đối với bà ta, mình chỉ nhỉnh hơn cha Đóocgiovan, người coi sóc phần hồn của bà ta chút đỉnh. Thậm chí lại còn kém hơn nữa là đằng khác, vì mình chỉ coi sóc một trí óc luôn bận tâm tới các con số và công việc. Cứ mỗi năm một lần, hai người mới gặp nhau khi những chiếc tàu đầu tiên đem các thư tín từ Pháp tới, hai vợ chồng nói với nhau về chuyện thu nhập và bàn bạc xem sử dụng tổng số tiền địa tô vào việc gì cho hợp lý. Vợ chồng mình chẳng nợ nần gì mình cả, thậm

chí không cả một chút ân cần hỏi han. Bà ta chỉ có trách nhiệm với Chúa.

Đó là một tâm hồn thánh thiện. Bà ấy đã xây dựng nên cộng đồng thiên chúa giáo ở Môngtorêan!..

Bà ấy có cặp vú nhỏ xinh xắn... Bây giờ vẫn còn rất đẹp.. Ôi! Lạy Chúa tôi, sao mình lại nghĩ về những điều ấy làm gì? Mình đến cái nơi chết tiệt này để làm gì nhỉ? Về Kêbêch mình sẽ ăn nói sao đây? Nếu như không bao giờ bọn mình trở lại đó nữa thì sao?.. Liệu người đàn ông kia có để bọn mình ra đi không, bởi vì nói cho cùng, bọn mình đã trở thành tù nhân của hắn.. Hắn rất có thể.. Nhưng có gì ở phía đằng kia đang tiến lại bờ hồ thế nhỉ?... Hình như là.."

Nam tước Đácrobuxt đưa tay khum khum che mắt cho đỡ chói và nhìn.

Chương 7:

Hai người. Các lữ khách mùa đông đi thành cặp như vậy.

Và cái chết bám theo bước chân của hai kẻ cô đơn.

Cử hai người là một người Pháp và một thổ dân da đỏ. Chỉ người Pháp mới có ý nghĩ kỳ cục, dám đương đầu với những cam bẫy của mùa đông giá lạnh, của tuyết, của bão tố và những khoảng không bao la không một bóng người. Và cũng chỉ có thổ dân da đỏ là dám đi theo họ, vì người da trắng có uy lực đẩy lùi những con quỷ tuyết bằng thói quen nói vong mạng cổ hũu của họ.

Giống hệt nhau trong chiếc áo ca - pốt độn lông có viền tua da, trong dáng đi nặng nề vì chân mang vọt, người Pháp và người thổ dân vượt hồ đi tới. Bóng họ đổ ngắn ở dưới chân vì lúc đó trời đã trưa. Khi họ tới gần, Frăngxoa Đácrobuxt dường như nhận ra một khuôn mặt quen thuộc, song trước khi xác định được người kia và nhớ tên của anh ta, nam tước cảm thấy khó chịu, toàn thân co rúm lại.

Ông lưỡng lự không dám gọi. Ông nhìn người kia tới gần, lòng đầy nghi ngờ, gần như là thù địch. Ông muốn kêu to lên với họ: "Các người tới đây làm gì? Sao các người lại tới quấy rối nơi mọi người đang sống hạnh phúc? Hãy đi đi!..."

Từ trại, mọi người đã nhận thấy có người lạ. Phlôrimông và Yan Lơ Cuenéc đi xuống phía bờ hồ, tay cầm súng muxke.

Người đang đi tới ngẩng cao đầu, hơi ngửa ra phía sau tựa như đang cố hứng được nhiều ánh sáng nhất sau cặp mắt lim dim. Khi người đó tới gần hơn, Đácrobuxt bỗng hiểu ra. Người kia bị mù mắt, anh ta bị lòa vì ánh sáng phản chiếu của tuyết, một trong những căn bệnh khủng khiếp nhất của các cuộc viễn du mùa đông.

Mí mắt anh ta đỏ và sưng phồng, có những vảy kết trắng nhờ nhờ của bệnh phong. Nom thực dễ sợ! Anh ta gào lên:

- Có ai ở đằng ấy không? Tôi đoán ra các người nhưng tôi không nhìn không rõ lắm...

Người thổ dân đi cạnh anh ta cầm súng và nhìn các họng súng chĩa vào mình nói với vẻ rầu rĩ.

- Các người là ai? Từ đâu đến? - Đácrobuxt hỏi.

- Tôi là Paxiphic Giuxrăng, ở Xôren nhưng tôi từ Norigiouoc ở Kenobéc tới. Tôi có đem theo một lá thư của cha Đócgiovan gửi cho đại tá đờ Lômêni - Sămbo.

Anh ta nói thêm:

- Liệu các ông có bắn tôi không đấy? Tôi chả làm điều gì có hại cả. Tôi cũng là người Pháp như các ông, cũng nói tiếng Pháp.

Bệnh mù dờ làm anh ta rất khó chịu. Chắc anh ta cảm thấy bị phò mặc vào những người mình gặp, thậm chí không đọc được trên mặt họ ý định từ chối hay bằng lòng. Cuối cùng, Đácrobuxt đã nhận ra người mà ông ta rất hay gặp ở Kêbêch, "người hiến" cho cha Đócgiovan từ bốn năm nay.

Và động tác đầu tiên của nam tước tựa như là nuốt phải vật gì khó chịu, có vị đắng như mật. Nhưng lòng

thương người vẫn thẳng và ông bỗng trở nên
hồ hởi:

- Tội nghiệp con người bất hạnh! Anh ta làm sao thế này? - Và quay về phía Phlôrimông:

- Người này ở chỗ cha Đóócgiovan và được ông ta cử đến.

- Hình như anh ta đã tới Catarung thì phải? - Cậu thanh niên nhú mày nói

- Đừng bắn tôi - Người kia lặp lại, hết quay sang phía này lại sang phía khác, theo hướng tiếng người nói với anh - Tôi không phải là kẻ thù của các vị. Tôi chỉ đem tới đây một bức thư cho bá tước dờ Lômêni.

- Nhưng tại sao anh lại sợ chúng tôi bắn khi chỉ mới nhìn thấy anh thôi nhỉ? - Phlôrimông hỏi - Liệu anh có phải tự trách vì những hành động xấu xa của mình đối với chủ nhân và chủ sở hữu của trại này là bá tước dờ Perắc không?

Bối rối ra mặt, người kia không trả lời. Anh ta muốn bước vài bước về phía những cái bóng mà anh ta chỉ thấy lơ mờ, nhưng lại bị vấp vào bờ dốc của hồ. Đácrobuxt đỡ tay anh ta và giúp anh ta đi theo con đường tới tận trại.

Bá tước dờ Lômêni cầm trong tay bức thư dày gấp lại, và có dấu xi sẫm nổi hình của Xêbaxchiên Đóócgiovan. Bức thư đã làm ông bị tổn thương sâu sắc và ông biết rõ điều đó. Ông chờ đợi, chưa mở ngay và quay ra hỏi chuyện "người hiến" của cha Đóócgiovan lúc đó đã được Đácrobuxt dẫn tới ngồi trên một

chiếc ghế băng. Những "người hiến" là những người đàn ông hoặc những thanh niên sùng đạo tự nguyện phục vụ các nhà truyền giáo trong một hay nhiều năm để được xá tội. Người đàn ông này, Giuxrăng, phục vụ dưới trướng cha Đóócgiovan từ bốn năm nay.

- Sao cha lại biết tôi đang ở trại Vapaxu? - Hiệp sĩ Mantơ hỏi.

Người đưa thư quay khuôn mặt góm ghiếc sung húp của mình và kiêu hãnh trả lời.

- Ngài biết rõ rằng cha bao giờ cũng tỏ tường mọi chuyện. Các thiên thần đã báo cho đức cha tin về ngài. Angielic lau vết bỏng làm sung mí mắt anh ta và áp vào đó những miếng gạc có tác dụng làm mát da. Rồi nàng cho anh ta ăn súp và uống rượu mạnh. Mắt bị băng kín, Paxiphic Giuxrăng ngồi thẳng người ăn, vẻ khinh khỉnh.

Đó là một người mà ngày từ đầu, Angielic đã đoán là thuộc dạng khác thường đáng lo ngại. Anh ta trả lời nhất gừng những câu nàng hỏi. Anh ta chỉ phẩn chấn khi mọi người nói về chủ của anh ta - cha

Đóócgiovan. Điều đặc biệt mà sau này nàng được biết là cha Đóócgiovan, một người theo đạo rất văn minh mà lại để những thổ dân dã man vây quanh mình một cách rất thoải mái. Dường như chính họ là tấm gương phản chiếu khía cạnh tối tăm, đau khổ, dằn vặt, tiềm ẩn

sâu xa trong bản chất của cha. Cũng hết như cha Lơ Ghiêclăngđơ và cha Lui Pôn Marêchê, những người đóng vai trò quan trọng nhất bên cạnh Đóócgiovan trong cuộc chiến tranh bảo vệ vùng Acadi và lãnh thổ rộng lớn của vùng Men cho nhà thờ công giáo và cho Đức Vua của nước Pháp, và đã chết một cách thảm thương trong cuộc chiến đấu ấy.

Và sau này, người ta tự hỏi chẳng lẽ "ông ta", người mà cái gì cũng biết, lại không "thấy" trước mọi người khác một điềm báo gì đó khi ông ta viết thư cho Lômêni - Sămbo dặn dò ông bá tước này nên cẩn thận ư? Bức thư viết: "Con thân mến, cha bỗng được tin con đã tới Vapaxu, nơi Perắc và đồng bọn của hắn ẩn náu sau thất bại ở Catarung. Con đã dũng cảm bất chấp cả mùa đông dễ đến gặp được hắn và cha hy vọng rằng lòng quả cảm ấy không phải là vô ích. Tuy nhiên, cha muốn lệnh cho con lần này phải cứng rắn trong các quyết định của mình. Cha lo sợ rằng có thể con sẽ gục ngã trước mọi lập luận tinh tế và đạo đức giả mà những kẻ phiêu lưu kia biết dàn dựng lên để luôn sâu hơn nữa vào hàng ngũ nhằm phá hoại sự nghiệp của chúng ta. Khi cha gặp con ở Kêbêch con đã khẳng định tính trung thực của dờ Perắc, khẳng định các cam kết hữu nghị của ông ta. Thế mà sau đó, ông ta đã giết chết Pông Briăng, một người của ta, và tiếp tục lún sâu vào lãnh thổ của Tân Pháp quốc.

"Con khẳng định rằng chỉ thấy ở ông ta một con người cao quý, chỉ chú trọng vào việc khai khẩn làm giàu cho một vùng đất hoang dã. Song cha hỏi con, hẳn làm vì lợi ích của Đức Vua nào? Vì vinh quang của tôn giáo nào?... Hơn thế nữa, sự có mặt của một người đàn bà ở nơi đó hình như không làm con rung động, xao xuyến theo nghĩa mà cha mong muốn.

Con chỉ muốn coi họ, một cặp vợ chồng như những cặp khác, thậm chí còn mẫu mực hơn, và con còn ca ngợi với cha về cái tình yêu bất diệt đã gắn hai con người với nhau.

Ừ thì cứ cho là như vậy và hãy nói về tình cảm ấy nhé. Hãy nói về tài quyến rũ nhằm tìm cách phô bày tất cả những vẻ ngoài tốt lành để che đậy cái xấu xa và con đã bị mắc bẫy do tính thẳng thắn có chút khờ dại của mình như thế nào.

Con đã nói với cha, nói đi nói lại rằng con ngưỡng mộ con người tự do, thực sự tự do trong hẳn.

Nhưng người ta vẫn chẳng nói rằng chủ nghĩa xatăng hoàn toàn nằm trong cái khái niệm tự do kiểu đó là gì?

Theo thánh Tô-mát, Xatăng đã chẳng muốn được làm Chúa là gì? Nhưng Xatăng chỉ muốn giữ danh dự và hạnh phúc của riêng mình. Đó là biểu hiện rõ ràng và chắc

chắn. Cha không biết liệu con có nhận thức được tất cả những gì mà thứ tình cảm yêu đương con nhận thấy giữa hai kẻ ngang nhiên rời bỏ Chúa và đi ủng hộ cho kẻ thù của tôn giáo tự nhiên, những gì là làm lạc, nói đúng ra là sự xúc phạm đức Chúa Trời hay không? Sự tôn thờ không thể đi từ con người tới con người mà phải đi từ con người tới Chúa. Tình yêu biến chất thì không còn là tình yêu nữa.

Và cuối cùng, chính nó là nguy cơ nghiêm trọng nhất, khủng khiếp nhất trong số tất cả các hiểm họa mà theo cha mới xuất hiện từ khi những kẻ kia đặt chân lên vùng biên giới của chúng ta, đúng vậy, thậm chí vào vùng Acadi thuộc Pháp này.

Bởi vì bằng cách đưa ra một hình mẫu đánh lừa, chúng sẽ hướng tâm hồn mộc mạc tới chỗ làm lạc và làm tâm hồn đó khao khát các niềm hạnh phúc không tồn tại trên thế gian này, những hạnh phúc mà con người chỉ tìm thấy nơi Chúa và trong cái chết.

Và cha đang rất lo. Có phải chính bằng sự dụ dỗ, bằng tình cảm âu yếm, con quý cái đó đã ngấm giăng bẫy làm con mềm lòng chẳng?

Hay là bằng thiên tài bác học mà người đàn ông đó đã che đậy bộ mặt quỷ sứ của hắn để dụ con, để mê hoặc con?

Tất cả các nhà thần học đều thống nhất nhận định rằng Chúa để lại cho Quỷ sứ quyền lực về hiểu biết, về xác thịt, về đàn bà và về sự giàu có.

Chính vì thế mà do cẩn thận và khôn ngoan, Nhà thờ đã khước từ đối với Đàn bà mọi quyền lực, mọi ảnh hưởng, bởi vì khi một xã hội đã chấp thuận cho đàn bà những quyền hành thì cũng là lúc xã hội đó đã biến mình thành vương quốc của tất cả những gì mà đàn bà là đại diện. Vương quốc của xác thịt. Và từ đó tới sự suy đồi còn chẳng bao xa, con người sẽ rơi vào tà đạo, thứ tà đạo mù quáng nhất.

Xác thịt, tôn sùng, đó là những hiểm họa luôn luôn rình rập những đầu óc dễ bị sự duyên dáng của phái yếu quyến rũ, bất kể là duyên dáng về tinh thần hay là về thể xác, cha nhấn mạnh với con điều này. Trong sự ngưỡng mộ của con dành cho bà dờ Perác mà cha cho là có pha chút tiếc nuối, không hiểu có chút đam mê sắc dục nào không? Pông Briăng chẳng đã mất trí khôn bỏ mạng đầy thôi? Vậy nên cha phải nhắc con rằng lần nữa với những vui thú trần tục tức là quay lưng lại với mục đích duy nhất mà chúng ta hằng đeo đuổi, đó là sự cứu rỗi cho linh hồn chúng ta và linh hồn của đồng loại; tức là làm chậm lại quá trình phát triển đến tột cùng của linh hồn chúng ta, vì phải thoát được khỏi xác thịt thì mới đến được với Chúa.

Con hãy đọc lại bức thư thứ năm của Thánh

Pôn gửi con chiên ở Galaxi đi. Rồi con hãy nghĩ về những điều nói trong đó.

Hỡi những người anh em của ta, hãy xử sự bằng lý trí và đừng hành động theo những ham muốn xác thịt.

Bởi vì xác thịt có những thèm khát ngược lại với những khát vọng của lý trí.. Vậy mà, để biết những vui thú

xác thịt nào có khó gì: đó là tội thông dâm, sự nhơ bẩn, trơ trẽn, dâm ô, si tình, đầu độc, hiềm khích, tranh chấp, ghen tuông, cãi cọ, bè phái, dị giáo, thèm muốn, giết người, say khướt, đòi truy và nhiều tội khác tương tự...

Các anh em hãy nhớ rằng những ai thuộc về Jêxu đều đã hành khổ thân xác mình với những thói xấu và những thèm muốn.

Cha còn có thể nói gì thêm được sau những lời của tông đồ vĩ đại kia?

Vậy con hãy nghe đây: Cha hạ lệnh cho con, đúng như vậy, cha ra lệnh cho con phải giải thoát bằng được cho chúng ta khỏi mối hiểm họa là bá tước đờ Perắc, cho chúng ta, cho nước Canada, cho các linh hồn mà chúng ta có trách nhiệm cứu rỗi.

Chắc chắn đó không phải là kẻ phiêu lưu đầu tiên cũng như không phải là kẻ tà giáo đầu tiên đổ bộ vào các bờ sông này. Một linh cảm đã báo trước cho Cha hay nếu ta không nhanh chóng vô hiệu hóa hắn thì qua hắn, qua cả bè lũ của hắn, cả sự nghiệp của chúng ta ở Acadì sẽ sụp đổ tan tành, ta sẽ thất bại, và sẽ chết. Cha đã nhìn thấy điều đó, cha đã cảm thấy.. Cha thề với con như vậy!."

- Ôi! Lạy Chúa, ta sẽ ra sao đây? - Ông Lômêni đáng thương gần như hét lên, hai tay ôm lấy đầu.

Cõi lòng ông đang tan nát. Sự lựa chọn giữa hai bên mà cha Đóocgiovan đặt ra trước ông đang hành hạ ông.

Ông úp bàn tay lên trên bức thư tựa như muốn lẩn tránh khỏi những câu chữ mà từng từ một đang cào xé không thương tiếc tâm hồn nhạy cảm của ông.

Ông không tự vấn mình, không thử tìm xem liệu có còn cách lựa chọn nào khác không, lựa chọn để tìm ra giải pháp cho một tình thế mà thậm chí không còn trong tầm tay ông nữa.

Nhưng điều mà ông hãi hùng nhận thấy lại là cái hố sâu bắt đầu mở ra giữa ông và người bạn thân thiết nhất của mình và ý nghĩ rằng mình sẽ không còn thấy người đó lúc nào cũng hiện diện bên mình mạnh mẽ và ngời sáng trong cuộc sống chông gai này đã làm ông sợ đến tê liệt.

"Đừng bỏ tôi bạn ơi, hãy cố gắng hiểu cho tôi. Hỡi cha, cha của con - Ông cầu xin năn nỉ - Cha của con, cha của con."

Và ông lại giận mình vì không cầu tới Chúa.

"Ôi, Chúa của con, đừng chia rẽ con và bạn con. Xin hãy soi sáng tâm hồn chúng con để mỗi người chúng con hiểu được người kia hơn, để chúng con khỏi phải đau

đón xót xa vì phải coi nhau như những kẻ thù địch... Lạy Chúa lòng lành, xin hãy chỉ cho chúng con sự thật của Người.." Ông ngược mắt lên và nhìn thấy Angielic đứng cách mình mấy bước - Người đàn bà mà cha Đóocgiovan muốn đánh gục bằng mọi giá đây rồi".

Nàng đang nhìn vào đáy một cái bát và cúi xuống chiếc nôi để mức nước. Rồi nàng đứng thẳng lên, nhìn về phía bá tước đờ Lômêni. Trông thấy mặt ông có vẻ khác lạ, nàng bèn đi lại phía ông:

- Ông có điều gì phiền muộn ư, thưa ông đờ Lômêni?

Giọng nàng trầm trầm, êm ái làm ông xúc động mạnh mẽ, lòng ông bỗng trào lên một cảm giác ghen ngào và ông muốn bật khóc như trẻ con.

- Vâng... tôi buồn lắm... buồn lắm.

Rồi ông nhìn nàng đứng đó, cạnh mình, trong lòng ông rối bời cái tâm trạng của một kẻ đã bị nàng quyến rũ và chinh phục. Trong khi đó, tiếng nói ác nghiệt kia vẫn đeo đẳng trong ông.

"Đây không phải là lúc buông thả cho đàn bà và cho tất cả những gì mà đàn bà là hiện thân, có nghĩa là cho xác thịt.."

"Xác thịt ư? Ừ có thể - ông nghĩ - nhưng còn cả tấm lòng nữa chứ.. Tính cách nhẹ nhàng, hiền dịu chan chứa trong tim người đàn bà và không có nó thì thế giới chỉ còn là những trận chiến tranh tàn khốc"

Ông lại như nhìn thấy nàng đỡ mình trong vòng tay hồi ông bị ốm.

*

**

Angielic nhạy cảm với vẻ đẹp của bá tước đờ Lômêni - Sămbo hơn nhiều so với điều mà nàng tự thú với mình. Trong ông bá tước này, có cả sự nhẹ nhàng lẫn lòng can đảm tuyệt vời. Diện mạo bề ngoài của ông thể hiện rõ tính cách con người ông. Trông ông không có chút nào giả tạo. Ông có cái dáng dấp một sĩ quan lịch lãm chiến trận đã từng lập những chiến tích lừng lẫy, và với ánh mắt màu xám nghiêm nghị, nom ông đúng là một trang hiệp sĩ. Càng biết ông, người ta càng không thể thất vọng. Nếu như có đôi khi ông tỏ ra lưỡng lự trong cách xử thế thì hoàn toàn không phải là do hèn nhát mà do tính cẩn thận, trung thực đối với bạn bè, đối với những ai mà ông có trách nhiệm bảo vệ hoặc phục vụ.

Ông là loại người mà ta vẫn ao ước mỗi khi cần được bảo vệ để chống lại những người đàn bà độc ác hoặc những bạn bè xấu, vì bản tính con người ta là hay lợi dụng tình cảm và lòng trung thành của người khác.

Cha Đoócgiovan chính là một kẻ như vậy, Angielic tin chắc thế. Nàng những muốn nói với Lômêni đang ngồi trước bức thư với nét chữ kiêu ngạo trên nền giấy

trắng "Đừng đọc những thứ đó, tôi xin ông. Đừng đụng vào nó.."

Song đây là chuyện tình bạn sâu sắc giữa đờ Lômêni và Cha Đoócgiovan mà Angielic chưa thể xen vào được.

Hiệp sĩ đờ Mantơ đứng dậy một cách khó nhọc tựa như ông đang phải chịu đựng một sức nặng và bỏ đi, đầu cúi xuống.

Chương 8:

Suốt ngày, đầu óc ông bị ám ảnh vì ý nghĩ tới cha Đoócgiovan, hay nói đúng hơn, đến sự hiện diện của cha cứ đeo đẳng lấy ông. Nó như một cái bóng bám theo ông, dữ dằn ra lệnh cho ông. Song khi màn đêm buông xuống, giọng nói kia lại chuyển sang một cung bậc khác, thành một giọng rầu rĩ gần như tiếng van vỉ của trẻ con. "Đừng bỏ rơi tôi.. Đừng phản bội tôi trong cuộc chiến này..."

Đó là giọng nói của Xêbaxchiêng Đoócgiovan hồi còn nhỏ, trong trường dòng, nơi hai người đã kết thân với nhau.

Đã bốn mươi hai tuổi đầu, lại rất từng trải nên bá tước đờ Lômêni - Sămbo, hoàn toàn không có ảo tưởng gì về những động cơ thúc đẩy anh bạn Đoócgiovan trong cuộc chiến đấu thầm lặng và dữ dội chống lại những người mới này.

Có những kỷ niệm lý giải cái thái độ không khoan nhượng của cha Đoócgiovan. Ông, bá tước đờ Lômêni, ông không phải chịu cảnh tối tăm lạnh lẽo của một đứa trẻ cô cút như Xêbaxchiêng.

Ông có một người mẹ dễ thương, tuy là bậc mệnh phụ giao thiệp rộng rãi trong giới thượng lưu song luôn quan tâm tới cậu bé học trò của trường dòng cũng như sau này là Hiệp sĩ Mantơ. Mẹ thường xuyên viết thư cho ông, sai người đem tới cho ông những món quà bất ngờ, lúc thì làm ông ngần ngại, lúc thì lại làm ông sung sướng, một bó hoa đầu xuân, một thanh đoản kiếm Vonidor nam đá quý, một bức chạm đầu người bằng sừng cõ lớn có một mớ tóc của ông, các loại mứt và sau này, khi ông mười bốn tuổi, mẹ tặng ông cả một bộ trang bị ngự lâm quân với một con ngựa nòi... Các linh mục dòng Tên coi chuyện đó không được nghiêm chỉnh cho lắm. Đúng là chỉ có các bà mẹ mới chiều chuộng con cái kiểu như vậy!..

Ông có hai người chị thì một bà đã đi tu. Họ là những người phụ nữ vui vẻ, hồn nhiên và bốc đồng. Mười năm trước đây, khi mẹ họ mất đi, Lômêni đã khóc bà như khóc một người bạn tâm tình. Ông vẫn thường xuyên thăm nom các bà chị và cũng được các bà rất yêu quý.

Đêm hôm đó, tại Vapaxu, ngồi trong góc buồng của Poocguani người Ý, ông đọc lại một cách chăm chú hơn bức thư của cha Đóocgiovan và lúc thiu thiu ngủ, lòng ông tràn ngập vị cay đắng ngấm ngấm đằng sau những lời lẽ trong thư mà chỉ ông là biết rõ nguồn cơn. Trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mơ, chẳng hiểu ông mơ hay cố tái hiện lại cái đêm ông đã trải qua bên cạnh bạn mình thời thơ ấu.

Đúng, Xêbaxchieng là nạn nhân của đêm hôm đó. Nhưng ông, dù vô thức, ông cũng đã dính dáng vào đó. Ông đã ngủ say sưa, những món tóc quăn rũ trên trán, trong khi để bạn ông nằm trong bóng tối gần đó, phải vật lộn như trong một cơn ác mộng màu xanh lục, sau này Xêbaxchieng đã không hề có ý muốn phủ nhận: cậu ta đã phải đương đầu với Đản bà.

Tối hôm đó, người ta chuyển các học sinh trường dòng sang ngủ ở dãy nhà dưới vì có một linh mục và tùy tùng của ông ta bất ngờ tạt qua trường. Các học sinh ngủ trên nệm rơm. Đóocgiovan nằm ngoài cùng. Cậu ta không thích nằm chen vào giữa những người khác. Thế rồi bỗng nhiên, trong bóng đêm, một người đàn bà tuyệt đẹp hiện ra trước mắt cậu, cười lấp lửng nhìn cậu, nụ cười như bốc lửa và làm toàn thân cậu run rẩy.

- Hãy cút đi đồ quỷ Xatăng!.. Cậu đọc ngay câu kinh bằng tiếng Latinh thuộc lòng trong sách. Những câu ra lệnh dường như vô hiệu. Cậu ta thò tay xuống dưới lần

áo định lắc chiếc chuông sắt nhỏ có hình Thánh Inhaxơ để xua đuổi các ma quỷ hiện hình, nhưng chính người đàn bà vừa hiện ra kia lại có tiếng cười như tiếng chuông bạc. Nàng thì thầm "Đừng sợ gì cả, cậu bé của ta"... Rồi đặt tay lên người Xêbaxchieng, vuốt ve cậu ta lúc này đã đờ đẫn cả người, không sao chống cự lại được. Rồi cậu để phó mặc toàn thân cho sức mạnh lạ lùng của xác thịt lôi kéo và chìm ngấm vào trong bể mây mưa. Cậu ta chấp nhận những cái vuốt ve mơn trớn trơ trẽn, đã chấp nhận tất cả, cậu ta còn trao cho người đàn bà cái mà nàng đòi hỏi, chờ đợi ở cậu, hiến thân trong một cơn điên loạn.

Lúc tỉnh dậy.

- Cậu có nhìn thấy, phải không? Cậu có nhìn thấy chứ, Đóocgiovan lay cậu bạn Lômêni nằm ngủ cạnh mình hỏi. Cậu này chẳng nhớ được gì rõ ràng cả, vì đó là một đứa trẻ con trong trắng ngây thơ và khỏe mạnh, đã ngủ say như chết.

Tuy nhiên, Lômêni cũng mang máng nhớ rằng có thấy một người đàn bà, nghe thấy những tiếng động, ngửi thấy mùi nước hoa, thoáng thấy những động tác khêu gợi. Tất cả những cảnh ấy chỉ thoáng qua trong giấc ngủ êm đềm trẻ thơ của cậu. Xêbaxchieng hoang mang và thất vọng kể lại hết cho cậu bạn bé nhỏ của mình trong khi Lômêni nghe mà không hiểu gì mấy. Nhưng điều mà cậu bé không sao quên được là ánh mắt xanh lúc thì tối đi vì thất vọng, lúc thì lại bùng lên vẻ dữ tợn của con người mà cậu ngưỡng mộ hết lòng. Cậu bé cảm thấy run lên bên cạnh mình tấm thân trai trẻ bị cưỡng hiếp, bị đánh gục và buộc phải quy thuận trước sức mạnh không sao cưỡng nổi của những hành động dâm tà. Cho tới tận sáng, cậu vẫn tìm cách an ủi người bạn hơn tuổi bằng những lời lẽ non nớt của trẻ con.

- Đừng lo.. Chúng mình sẽ nói lại với cha bề trên.. Có phải lỗi tại cậu đâu. Tại người đàn bà kia đấy chứ. Cuối cùng, hai đứa trẻ cũng chẳng nói được gì cả. Nói đúng hơn là chúng không sao lamfđc người ta hiểu được câu chuyện. Vừa mới nói được mấy câu là người ta đã cắt lời chúng luôn..

- Các con hãy bình tĩnh, không phải là quỷ hiện hình đâu. Đó là một lệnh bà hay làm việc từ thiện. Chính bà ta đã trợ cấp cho việc ăn học tốn kém của những học sinh có hoàn cảnh khó khăn như con, Đóocgiovan ạ. Và bà ta có quyền tới thăm những người được bà ta bảo trợ bất cứ lúc nào, đó là quy định đã tồn tại từ lâu lắm rồi mà cộng đồng thiên chúa giáo hoặc giáo dục nào cũng chấp nhận, điều đó chỉ chứng tỏ rằng chúng ta chẳng có gì phải giấu giếm, ngày cũng như đêm..

- Nhưng...

Hai cậu học trò trường dòng khiếp sợ. Chẳng lẽ các Cha bị người ta lừa bịp ư? Hay là chính các cậu, các

cậu nằm mơ?

Rồi cuối cùng, các cậu cũng quên đi. Các cậu buộc trí óc non nớt của mình phải câm lặng và ban ngày, với ánh sáng chan hòa làm các cậu vững tin hơn.

Sau này trở thành cha Doócgiovan, người bạn cũ của bá tước đờ Lômêni lúc này đã đạt đến tột đỉnh của nghề nghiệp độc đáo này. Với thời gian và sự từng trải, với lòng thanh thản trong cuộc sống tu hành, trạng thái cân bằng cuộc sống hành xác của một cơ thể được khổ luyện đã trở thành chai sạn với giá lạnh, với đói khát, với các trò tra tấn, cha Doócgiovan liệu có còn cười khi nghĩ tới những kỷ niệm hay những giấc mộng hư ảo thời nhỏ nữa không?

Phải đến hai hay ba lần, Lômêni - Sămbo nôn nao chợt tỉnh giấc mộng, lau mồ hôi lạnh toát nhớp nhúa trên mặt mình. Ông nằm nghe đêm ở Vapaxu và thấy bình tâm trở lại, rồi lại chìm vào trạng thái đờ đẫn lo âu; ông nhìn thấy con quỷ cái có bộ mặt quyền rũ của đêm tối do ông tưởng tượng ra theo cách Doócgiovan miêu tả, với những con rắn đen ngòm xoắn trong những búp tóc, với đôi mắt lim dim tóe lửa. Con quỷ phi trên lưng một con kỳ lân và tàn phá những vùng tuyết phủ ở Acadì. Lúc cuối đêm, ông nhận thấy có sự thay đổi trong con quỷ, tóc nó chuyển sang màu vàng óng và đôi mắt màu xanh ngọc..

Từ khi nhận được lệnh của bề trên và được trả về cái thế giới trần tục này, sau mười lăm năm tập sự làm thầy tu, cha Doócgiovan chưa bao giờ sai phạm điều gì, Cha tỏ ra rất mực sáng suốt.

Sáng suốt khi nhìn nhận các tâm hồn, các sự kiện và các tình huống. Cho đến cả những lời sấm truyền, những lời tiên đoán hầu như không có cơ sở gì được, ông ta phán ra như thể vô tình mà dần dần người ta nghiệm thấy đúng.

Hiệp sĩ Mantơ cứ sau mỗi lần có diễm phúc được xưng tội với cha là lại cảm thấy con người mình như tốt hơn, hiểu biết mình hơn và càng tin tưởng hơn vào con đường mình chọn. Và ông hiểu rằng vì sao người ta chen nhau tới cửa của cha để xưng tội, người ta xếp hàng hàng giờ trong nhà thờ nhỏ bé, lạnh lẽo ở bên bờ sông Xanh Sáclơ, nơi cha nghỉ chân mỗi lần tới Kêbéch.

Không gì có thể cho phép người ta nghi ngờ cha được.

Lômêni là một người khôn ngoan. Hết quan sát nhìn nhận, ông cũng biết dựa vào những kinh nghiệm trong cuộc sống cộng đồng. Nhiều lần, ông đã được chứng kiến tính kiên nhẫn đến dai dẳng và mưu mô khó có thể tin được mà một số phụ nữ đã phô diễn.

Ông quyết

định sẽ cẩn thận hơn nữa, nghiêm khắc hơn nữa và sau khi nghe lời khuyên của nam tước Đácrobuxt, ông sẽ cố vạch ra khía cạnh ma quỷ trong con người Angielic... Nếu như đúng là có thật,

Chương 9:

Đêm lại buông xuống, một cái đêm kéo dài suốt sáu ngày liền. Tuyết và gió hè nhau vào để xiết lấy khu trại trong những cơn lốc của chúng. Không một tia sáng nào có thể lọt được vào qua các cửa sổ bị tuyết phủ kín. Có những ngày người ta không thể mở được cửa. Gió thổi tạt ngược các luồng khói vào bên trong làm ngạt thở. Tuy thế, trại vẫn đứng vững, hang động Vapaxu vẫn là một nơi trú ẩn chắc chắn bất chấp những trận gió thỉnh thoảng làm kèo cột kêu răng rắc. Hai phiến gỗ sồi đẽo vuông như gấn làm một đứng trụ kiên cường.

Mọi người túm tụm quanh lò sưởi, xúm xít vào nhau.

Chính trong quãng đêm dài này, một con ngựa đã bị chó sói cuỗm đi mất, lại cuỗm đúng con ngựa giống. Giôphrây đờ Perắc bèn quyết định thịt nốt con ngựa còn lại, con Oalix. Chuồng ngựa và các nhà kho bị phá chẳng còn chỗ trú cho chúng, không có rơm cỏ, không cả thức ăn cho súc vật trong khi người thì đang đói.

Giôphrây tự trách mình đã không thịt chúng trước vì cứ hy vọng sẽ có điều màu nhiệm xảy ra. Ông biết là

số thịt để dành đã hết. Thậm chí nếu ngày nào họ cũng có thể đi săn được đi nữa thì thịt thú rừng cũng chưa chắc đã đủ cho các bữa ăn thường nhật. Còn bây giờ, mất ngựa giống lại càng làm giảm đi cơ may sống sót.

Angielic không nói gì cả.

Nhu cầu cấp thiết làm thay đổi trung tâm của mọi giá trị. Trước kia, họ đã phải vật lộn để bảo vệ mấy con ngựa. Trong con mắt họ, đem được mấy chú ngựa tới miền heo hút này thật có ý nghĩa tượng trưng, và cứu chúng, duy trì nòi giống cho chúng đối với họ có tầm quan trọng chính yếu.

Còn bây giờ thì phải cứu lấy người trước đã. Bây giờ lại không phải là lúc cần cứu ngựa, sinh mạng của Perắc và cả đoàn người đang bị đe dọa.

Mọi người im lặng cả. Ai cũng thấy xót xa sau thất bại không đáng có kia. Họ đã không thể thắng mãi được nữa rồi. Song Angielic tự nhắc lại với mình rằng người ta không thể đòi thắng suốt được, không thể không mất mát hy sinh chút gì trên con đường đi đến đích.

Thế là nàng hết cảm thấy xót xa, và vui mừng khi thấy mình lại có dịp cho các bệnh nhân và những người đang hồi phục ăn thứ xúp rất bổ. Trong vài ngày liền, thịt tươi ê hề, rồi mùi thịt nướng thơm ngậy làm tất cả các dạ dày đang đói nôn nao, mọi người vui vẻ hẳn lên tuy có hơi phải kiềm chế một chút. Thịt ngựa đã giúp họ lấy lại sức và thư giãn tinh thần để tiếp tục chờ đợi

Chưa bao giờ Angielic nghĩ sẽ có ngày mình ăn thịt ngựa. Đối với những người thuộc dòng dõi quý tộc, thịt loài thú này chả là cái gì so với thịt các loài gia súc như bò, cừu...

Ngựa là người bạn tuổi ấu thơ, là người đồng hành trong các cuộc dạo chơi, du ngoạn hay trong chiến trận. Những lúc bình thường, Angielic thấy ăn thịt ngựa là một hành động dã man.

Người ta có thể đoán biết được nguồn gốc của những con người tụ tập tại Vapaxu qua phản ứng của họ trước việc giết ngựa. Người Canada, những người nông dân Anh, các thủy thủ, thậm chí bọn trẻ mới lớn như Phlôrimông và Canto đều không thấy băn khoăn gì. Họ chỉ tiếc là đã bỏ bao nhiêu công sức để đem được mấy con vật tới tận đây thế rồi lại phải thịt chúng. Nhưng sau này, họ lại đem tới những con ngựa khác. Rồi họ lại tiếp tục nuôi... Họ không cảm thấy chùn lại như một nhà quý tộc thường có thái độ đó, bởi vì đối với ông ta, ngựa là một phần chính con người ông ta.

Sau này, Angielic mới nghĩ lại tất cả những chuyện đó. Còn lúc này, nàng đã quá mệt mỏi. Nàng chỉ thấy có mỗi một chuyện là má Ônôrin lại phính ra, mọi người

đều khỏe ra, nàng thì thấy thấm thía hơn lý do tại sao người Anhđiêng lại thần thánh hóa thức ăn và tại sao đối với họ bàn bè với nhau ngồi đánh chén quanh đống lửa là một nghi lễ tôn giáo thực sự.

Chương 10:

Angielic ngắm nghía nén vàng nàng đang cầm trong tay. Nó thuộc về nàng. Bá tước dờ Perắc đã tặng nàng cũng như tặng cho tất cả những người khác, "những người của ông".. Nàng hy vọng về thực hiện được ý định bấy lâu nay ấp ủ trong lòng.

Vì đã hứa dâng lên tất cả các thánh trên Thiên đàng một bó nến thờ nếu cả đoàn của họ thoát được dịch đậu mùa nên giờ đây, Angielic mong muốn được tặng lại nén vàng cho điện thờ nữ thánh An dờ Bôprê mà người Canada vẫn hay nói tới.

Điện thờ này do các thủy thủ xứ Brotanhơ xây lên sau khi họ thoát vụ đắm tàu trên bờ sông Xanh - Lôrăng. Người ta đồn rằng điện thờ này rất thiêng.

Chiều hôm đó, khi bước vào phòng lớn, Angielic cho rằng đây là lúc nên đặt vấn đề bởi vì chỉ có nam tước Đácrobuxt và đại tá Lômêni đang ngồi đọc sách kinh ở đó.

Angielic tới chỗ họ, đưa cho họ nén vàng và nói rõ ý của mình.

Nàng mong muốn rằng nén vàng sẽ được các cha xứ của nhà thờ và của tôn giáo phận đó chi

dùng vào biệ gì họ cho là có lợi, hoặc mua áo choàng lễ hay những đồ trang trí làm tăng vẻ tôn kính của điện thờ, hoặc chi cho làm việc làm một con đường chữ thập hoặc một bàn thờ chính thật đẹp. Nàng chỉ có một yêu cầu: tên mình được khắc trên một chiếc bảng đá trắng bên cạnh bao nhiêu vật tạ ơn khá, trên tường của nhà thờ để đánh dấu lòng biết ơn của nàng đối với Chúa trời, người đã cứu họ khỏi căn bệnh hiểm nghèo kia.

Nghe thấy thế, hai nhà quý tộc đứng bật ngay dậy và lùi vội, thậm chí nam tước Đácrobuxt còn làm đổ cả ghế.

Họ kinh hoàng nhìn nén vàng sáng óng ánh đặt trên bàn, trước mặt họ.

- Không thể được, nam tước lắp bắp. Ở Kêbêch, không bao giờ người ta nhận thứ vàng này, nhất là nếu họ biết nguồn gốc của nó và người tặng nó.

- Các ngài muốn nói gì kia?

- Chắc chắn là Đức giám mục thà đốt cháy cả điện thờ hoặc gọi người tới trừ ma quỷ cho nó còn hơn là..

- Lại còn thế nữa kia ư?..

- Bởi vì thứ vàng này đã bị nguyên rủa..

- Tôi không hiểu các ngài muốn nói gì, Angielic đáp. Các ngài không hề có phản ứng khó chịu khi nhận vàng mà chồng tôi giao cho các ngài để thăm dò sông Mixixipi kia mà. Thậm chí tôi còn tin rằng các ngài tới đây là để xin số vàng đó đấy chứ.

- Hai việc hoàn toàn khác nhau.

- Sao vậy nhỉ?..

- Bởi vì nén vàng kia là

nhận từ tay bà! Bà thử nghĩ mà xem!.. Người ta sẽ xỉ vả chúng tôi mất.

Nàng im lặng, chăm chú nhìn họ. Nàng không nghĩ rằng họ đã hóa điên. Thậm chí còn tệ hơn nữa.

Lômêni cúi đầu xuống.

- Thừa bà, tôi rất đau lòng. Tôi phải hoàn thành một nhiệm vụ ngàn năm khi tiết lộ cho bà biết rằng có lời đồn đại về bà và lời đồn đại đang lan rộng đó đang chia rẽ dân chúng ở Kêbêch và thậm chí ở cả Canada nữa. Có một số người nào đó do biết tin bà đã đặt chân tới đây và làm nên một số kỳ tích nên họ lo ngại vì thấy trong đó có những điều trùng hợp.

Angielic nhìn chăm chăm người nói và làm ông ta bối rối, trong khi thú nhận.

Nàng thừa biết câu chuyện mà ông ta muốn nói tới song điều đó tỏ ra ngớ ngẩn tới mức nàng thích để tự ông ta xoay xỏa, tự thoát khỏi sự lúng túng mà không thềm đỡ lời. Còn có một điều chắc chắn là.. mặt nàng đã bắt đầu bốc máu. Đúng, nàng không đòi hỏi các ngài đây phải tỏ ra biết ơn đến chết đối với việc hai lần nàng cứu họ thoát chết, nhưng dù sao đi nữa.. Liệu mấy ngài sĩ quan sùng đạo này có hơi thổi phồng sự việc lên không? Nàng đã chăm sóc họ. Nàng đã phục vụ họ vào bất cứ lúc nào. Nàng đã mệt bã cả người.

Ngay lúc này đây,

các bắp thịt ở lưng, ở cánh tay nàng còn đau nhức vì sáng nay nàng vừa phải dùng cuộc chim để phá các bậc thềm trơn như đồ mỡ. Ông Giônax đã bị trượt chân và bị bong gân. Để tránh những tai nạn có thể xảy ra, Angielic đã lao động liên tục trong hai giờ, sau đó lại trải tro và than vụn lên. Và bây giờ các vị quý tộc chọn đúng lúc này để ném vào mặt nàng những lời ngu ngốc đáng phi nhổ, gán cho nàng cái sức mạnh của ma quỷ.

Thấy Lômêni lúng túng, Đácrobuxt nói tuột ra - Người ta nghi bà là con quỷ cái ở Acadi. Bà đã bao giờ nghe thấy điều phỏng đoán này chưa?

- Có, hình như đó là chuyện một bà xơ của các ông đã nhìn thấy một con Quỷ cái đang tìm cách giết hại các dân lành ở Acadi. Đó là những việc thường xảy ra - Angielic nói và hơi mỉm cười - Vậy ra tôi có đầy đủ các dữ kiện cần thiết để đóng vai trò con quỷ cái kia có phải không?

- Thừa bà, khổ một nỗi là chúng ta không thể đùa cợt được về những hoàn cảnh bi thương này - Lômêni thở

dài - Số phận đã muốn rằng ngài đờ Perác đến ở tại Acadì đúng vào lúc lời tiên đoán kia làm mọi người lo sợ. Ở Canada, mọi người biết rằng ông nhà có đem theo bên mình một người đàn bà có hình dáng giống như người mà một bà đồng nhìn thấy. Và mọi nghi ngờ đều dồn vào bà.

Dù đã biết cả song Angielic vẫn thấy lo sợ, khi thấy hai vị quý tộc đều chùn cả lại, nàng đã linh cảm ngay rằng sự việc là nghiêm trọng. Nàng không hoàn toàn tự dối mình. Nàng có nghe nói tới sự xuất hiện mà bà đồng nói tới. Nicôla Perôt cũng có nói bóng nói gió về việc đó.. Nàng đoán rằng họ định gắn các sự việc vào với nhau, song nàng không hề nghĩ rằng chiều hướng lại nghiêm trọng đến như vậy.

Giờ thì nàng đã nhìn rõ điều gì đang xảy ra. Con thú đã bắt đầu đi tới... Nàng nghe rõ tiếng chân nặng nề của nó.

Tòa án dị giáo!

Hóa ra con quái vật chờ nàng ở châu Mỹ lại không phải là thiên nhiên cuồng bạo, mà vẫn là cùng một kẻ thù có thể còn thâm độc hơn hồi nàng ở Cựu thế giới. Bởi vì nàng cũng biết rằng, trên lãnh thổ Tây Ban Nha, tòa án dị giáo liên tục châm lửa các dàn thiêu khổng lồ nhất trong lịch sử. Hàng triệu người Anhđiêng đã bị đưa lên dàn lửa chỉ vì không chịu phục vụ các con chiên của Nhà thờ.

Ở nước Pháp, người ta hành hình nàng vì nàng là một phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, được ái mộ, dũng cảm và khác những người đàn bà khác. Còn ở đây, người

ta chụp cho nàng một cái tên: quỷ cái... hệt như ngày trước, người ta đã la ó gọi Perác là phù thủy...

Ở châu Mỹ, mọi thứ đều rõ ràng hơn. Các tham vọng đăm mê đều bùng lên và trở nên nhứt nhối. Nàng cần phải học cách đương đầu với huyền thoại, học cách tự bảo vệ trước nó và thắng được nó vì nó tựa như một hồn ma lọt vào trong nhà nàng và hiện đang đứng trước mặt nàng. Song ngay cả đối với ma quỷ, nàng cũng phải đương đầu.

- Ông hãy nói cho rõ đi, thưa ông đờ Lômêni - Nàng nói, vẫn một giọng kiêu sa bất chấp những gì đã xảy ra - Chắc ông không định nói rằng ở Kêbêch, có những nhân vật quan trọng tầm cỡ lại đi tin vào câu chuyện đó, tin một cách chắc chắn rằng tôi có thể là.. con quỷ cái hiện hình mà người ta tiên đoán, phải không?

- Hỡi ôi! Tất cả đều nghĩ là bà - Lômêni kêu lên thất vọng - Bà đã lên bờ đứng vào chỗ mà người ta thấy quỷ hiện hình. Người ta đã thấy bà phi ngựa qua chính những vùng mà bà đồng nói là đang bị quỷ cái đe dọa... Và hơn nữa, bà lại.. rất đẹp, thưa bà. Tất cả những người nhìn thấy bà chỉ là những kẻ được chứng kiến. Vì thế, đức Giám mục có trách nhiệm phải điều tra kỹ hơn..

- Dù sao đi nữa ông cũng không định nói rằng các đấng bề trên coi những chuyện ngòi lê đôi mách kia là quan trọng đấy chứ? Nhất là những lời suy diễn ấy? - Angielic kêu lên.

- Có chứ, thưa bà! Đức Giám mục đã không xem nhẹ các bản tường trình của cha Đơócgiovan và thầy dòng Mác ở địa phận sông Xanh - Giăng. Hơn nữa, ông đờ Giocra, cha tuyên úy của các nữ tu sĩ dòng thánh Uaxuyn của Kêbêch đã chứng nhận là xơ Madơlen hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo vì ông ta là linh mục giải tội của bà ấy từ nhiều năm nay. Cha đờ Môbơgiơ, cha bề trên của các tu sĩ dòng Tên cũng tin rằng những dấu hiệu hiển nhiên của thiên tai được báo trùng với việc bà xuất hiện ở đây..

Angielic tròn mắt sợ hãi:

Nhưng tại sao lại thế? Tại sao tất cả các linh mục kia lại chống tôi?..

Vừa rời xưởng, Giôphrây đờ Perác đang đi vào phòng thì nghe thấy tiếng kêu phẫn nộ của vợ.

Đó là tiếng kêu đặc trưng của những người đàn bà bị xúc phạm, bị lăng nhục, bị vùi dập từ bao thế kỷ nay.

- Tại sao? Tại sao các linh mục kia lại chống tôi?..

Bá tước đứng lại trong bóng tối, ông không muốn lộ mặt - Chính nàng phải tự bảo vệ lấy mình.

Đây là lúc tiếng kêu căm phẫn này phải bật ra vì đã từ bao đời nay, cái Nhà thờ căm ghét phụ nữ này vẫn ruồng bỏ họ. Và cũng thật là xác đáng vì tiếng kêu đó lại bật ra từ miệng người đàn bà đẹp nhất,

đàn bà nhất thế gian này.

Bá tước đứng yên không nhúc nhích, ông ngắm vợ từ xa, lòng đầy tự hào triu mến. Nom nàng lúc kinh ngạc mới đẹp làm sao, rồi cơn phẫn nộ làm hai má nàng đỏ lên, đôi mắt xanh long lanh ngời sáng.

Chỉ có nam tước Đácrobuxt nhận ra sự có mặt của bá tước đờ Perắc. Ông ta đoán được bá tước đang mỉm cười nhìn Angielic và lòng ghen tuông bóp nghẹt trái tim ông ta.

"Lão Perắc này có cả một kho báu trong tay và lão ấy ý thức rõ điều đó - nam tước tự nhủ - Lão ta ý thức rõ.. Còn đối với ta, vợ ta không bao giờ thuộc về ta cả.."

Môi ông ta đắng ngắt và chất độc như ngấm vào tim ông ta. Nam tước bỗng muốn tuôn nỗi chán ghét của mình ra bằng những lời phũ phàng, cay nghiệt nhằm đánh gục mối tình đặc thủng kia, song cùng lúc ấy, ông ta cũng thấy rằng tất cả những điều định phun ra đều xuất phát từ cội nguồn dơ dáy trong đáy lòng ông ta.

Thế là nam tước im lặng.

Can đảm và có ý thức về điều mình định nói, Lômêni vẫn tiếp tục. Ông rút trong áo chèn ra một phong thư và giở ra, vẻ mặt đau khổ.

- Đây, thưa bà, tôi có đầy đủ những lời lẽ chính xác được ghi lại về lời dự đoán. Một số cảnh được mô tả làm người ta phân vân. Gần đây, một người tên là Rêcôlê,

thầy tu dòng Mác, là cha tuyên úy của ông đờ Vôvona ở địa phận sông Xanh Giăng, quả quyết là nhận ra chỗ bà mới tới, chính bà, thưa bà, và ông đờ Perắc...

Angielic giật phăng mảnh giấy trên tay ông ta và đọc. Bà đồng tả lại nơi mà bà ta được đem tới trong mộng.

Chương 11:

"Lúc đó tôi đang ở bên bờ biển. Cây cối lẫn sát tới bãi cát.. Cát ánh lên màu hồng... Bên trái có một trạm gác bằng gỗ, có hàng dậu cao và một vọng lâu cắm cờ... Ở khắp nơi trong vịnh, những hòn đảo chi chít nom như là quý đang thiu thiu ngủ.. Ở cuối bãi, dưới vách đá, có những ngôi nhà làm bằng gỗ màu sáng.. trong vịnh có đậu hai chiếc tàu.. Ở phía bên kia bãi, cách xa một chút, sau khi phải đi khoảng một tới hai dặm, có một xóm trại khác, xung quanh trồng hoa hồng... Tôi nghe thấy mòng biển và chim cốc kêu chóc chóc.."

Tim Angielic bắt đầu đập loạn xạ trong lồng ngực. Sau này, nàng sẽ phải trách mình vì sự hoảng loạn đó bởi vì lẽ ra nàng đã có thể nhận thấy một số chi tiết trong bức thư cho phép nàng phủ nhận ngay lời buộc tội. Một ngày nào đó, nàng sẽ nhớ lại bức thư này và sẽ hiểu hết mọi chuyện. Song lúc ấy thì gần như quá muộn mất rồi..

Hôm nay, chủ yếu nàng kinh ngạc vì bức thư mô tả đúng phong cảnh Gunxbôrô. Lòng nàng trào lên nỗi căm hận bất lực.

"... Bỗng nhiên, một người đàn bà tuyệt

đẹp từ dưới nước nhô lên và tôi chắc chắn rằng đó là con quý cái. Nó đứng lơ lửng trên mặt nước, toàn thân phản chiếu xuống hồ.. Tôi không thể nhìn nó, bởi vì đó là một người đàn bà... và tôi là kẻ phạm tội khi nhìn nó... Đột nhiên, ở cuối tận chân trời, một sinh vật mà lúc đầu tôi ngỡ là quý phi tới rất nhanh. Tôi nhận ra đó là một con kỳ lân có chiếc sừng dài ánh lên trong nắng chiều nom như bằng pha lê. Con quý cái cười nó phóng qua bãi trống.

Lúc đó từ trên cao nhìn xuống tôi thấy Acadi như một đồng bằng mênh mông. Tôi biết đó là Acadi. Ở bốn góc, những con quý giữ nó như căng một tấm chăn và lắc thật mạnh. Con Quý cái phi lướt qua đó và chầm lữa... Trong suốt thời gian nhìn những cảnh đó, tôi nhớ mình luôn luôn có cảm giác rằng có một con quý đen ngòm cau có đứng ở một góc để canh giữ người đàn bà quý, có vẻ đẹp rạng rỡ kia - và đôi lúc, tôi sợ hãi khủng khiếp khi nghĩ rằng đó chính là Luyxiphe hiện hình....

Tôi đứng đó và khi mọi thứ dường như tạm lắng xuống, tôi cảm thấy tuyệt vọng vì thấy rõ đó là nguy cơ tàn phá đất nước yêu quý mà chúng ta đang gìn giữ.

Một người đàn bà khác bay qua. Tôi không biết có phải đó là Đức Thánh Đồng trinh hay vị nữ thánh nào che chở cho các cộng đồng của chúng ta. Song sự xuất

hiện của bà đã làm con quý bứt hung hăng. Nó lùi dần, hoảng sợ... Lúc đó, tôi bỗng nhìn thấy một con quý đầy lông lá nhô ra từ những cánh rừng bị chặt, nó nhảy xổ vào con quý cái và xé tan xác nó ra, trong khi đó từ trong các đám mây, một thiên thần nhỏ đeo kiếm sáng loáng bay lên.."

Angielic gấp lá thư lại. Nàng phải định thần một lúc để cơn sợ hãi và cảm giác khó chịu lắng xuống.. Bức thư rất những chuyện tạp nham, phi lý, bịa đặt của những bà xơ căm cung phát cuồng. Thế mà có những kẻ tưởng là đứng đắn lại đi tin vào đó!

Mà người ta vẫn thừa biết rằng trong các tu viện thiếu gì những kẻ thiên cảm kiêu như vậy!... Nhưng dù sao đi nữa, trong câu chuyện này có những mâu sự thật làm nàng lo sợ. Vì thế mà, đáng lẽ phải phản đối, nàng lại trầm ngâm tư lự - nàng lẩm bảm.

- Nếu đứng quanh cảnh mô tả ở đây là Gunxbôrô thì tôi cho rằng những lời diễn giải của các linh mục đã bị xáo động khi cảnh phụ nữ và ngựa đổ bộ lên bờ.. Cứ cho là cả vì sự có mặt của tôi nữa! Nhưng tôi tự biện minh cho mình sao đây? Những hình ảnh, có tính tượng trưng kia che đậy biết bao nhiêu sự thật khác nhau các ông cũng biết điều đó. Tôi thấy những sự trùng hợp kia không có tính thuyết phục. Người thiên cảm của các ông không xác định rõ con quý cái

đó tóc vàng hay tóc đen à?.. Điều đó có vẻ thật là lạ vì phong cảnh thì được mô tả rất tỉ mỉ.

- Đúng vậy, Xơ Madolen có nói rõ cho chúng tôi rằng quý cái hiện lên từ dưới nước, lưng quay lại phía

mặt trời nên bà ta không nhìn được nét mặt.

- Thật là nói thế nào thì ra thế! - Angielic nói - Thế tại sao bà ta lại có thể biết rằng con quý cái rất đẹp nếu bà ta không thấy mặt. ?

- Chủ yếu bà ta nói về vẻ đẹp cơ thể của người đàn bà kia. Bà ta đã nhấn mạnh điều đó. Thân thể người đó đẹp đến mức bà xơ kinh ngạc, đến nữ thánh cũng còn phải ngạc nhiên và bối rối nữa là...

- Tôi rất muốn tin ông, nhưng tôi thấy thế vẫn chưa đủ để mọi người dành cho tôi cái vinh dự được giống con quý cái có thân hình đẹp đẽ kia. Không ai có thể nói là đã nhìn thấy tôi không mặc quần áo và từ dưới nước đi lên..

Nàng bỗng ngừng bật và đột nhiên tái nhợt. Nàng chợt nhớ hôm mình tắm ở một cái hồ nhỏ nước xanh trong khi đi tới Vapaxu. Lúc đó nàng cũng có cảm giác sợ hãi vì hình như có ánh mắt nào đó rình rập mình qua các lùm cây.

Vậy là đúng rồi! Có ai đó đã nhìn trộm nàng! Nàng nhìn miết Lômêni và Đácrobuxt, và trông về mặt họ, nàng hiểu rằng họ cũng nghĩ như nàng! Họ cũng biết.. có

ai đó đã nhìn thấy nàng và đã nói ra điều đó..

Đặt tay lên cổ tay Lômêni - Sămbo, nàng xiết lại như muốn bóp gãy tay ông ta.

- Ai đã nhìn thấy tôi? Kẻ nào đã nhìn trộm khi tôi khi tôi đang tắm ở hồ?

Mắt nàng bốc lửa. Hiệp sĩ Mantơ đáng thương sụp mắt xuống.

- Tôi không thể nói được thưa bà! Nhưng đúng là đã có người trông thấy bà, và điều đó lại càng tăng thêm nỗi lo sợ đã bắt đầu lan rộng do sự hiện linh kia.

Angielic cảm thấy kinh hoàng. Vậy là nàng đã không nhầm khi cảm thấy khó chịu và sợ sợ lúc tắm ở bờ hồ, mặc dù nơi đó rất hoang vắng.

- Ai đã nhìn thấy ta? - nàng lặp lại câu hỏi, răng nghiến lại.

Bá tước đờ Lômêni lắc đầu, kiên quyết không trả lời. Nàng buông tay ông ra. Cốc cần!.. Đã từ lâu, nàng cho rằng cảm giác của mình là không đúng, hoặc giả do nàng sợ hãi rằng mình bị người Irôqua rình mò, có thể còn do chính Utakê... nhưng hóa ra lại là do một người Canada thuộc Pháp rình mò nàng, một tên lính, một sĩ quan hay một người đi rừng! Và thế là huyền thoại kia trở thành sự thực. Mọi thứ cứ thế móc vào nhau. Nàng bị người ta nhìn thấy "lõa lồ, đi từ dưới nước lên..". Thật là tai họa.

Nhưng cơn giận lại bùng lên, nàng dậm xuống bàn.

- Quý tha ma bắt các người đi! - Nàng hét lên, răng nghiến lại - Các người, Đức Vua của các người và các linh mục của các người. Vậy ra không có một đất nước nào khuất hẳn để tránh được tất cả những sự ngu dốt ấy ư? Ở đâu cũng cần phải có các ông để các ông làm rối tinh rối mù lên trong khi các ông nguy hiểm bằng các lý do cứu vớt các linh hồn và phục vụ Nhà vua. Các ông cần phải có mặt ở mọi nơi để không cho những người lương thiện được sống yên ổn!... Được tắm yên ổn!.. Năm vạn hồ! Ở nước này có tới năm vạn cái hồ mà tôi không tìm được lấy một cái để tắm rửa cho mát mẻ trong một ngày oi nồng mà không bị người của các ông rình mò và bóp méo nó thành diêm báo của Ngày tận số..

Bởi vì một kẻ vô lại cũng có thể tưởng rằng mình có thiên cảm và các ông đã vội theo đuôi kẻ đó... Các ông sung sướng vì kẻ đó đã được báo trước về các mối hiểm họa đe dọa Tân Pháp quốc qua việc hấn nhìn thấy một phụ nữ tắm bên hồ.. Thế còn ai đã dẫn dắt tôi khi tôi nghĩ là phải đi tìm kiếm các ông ngoài trời tuyết trong tình trạng ngắc ngoải?.. Nếu là quý thì, thưa ông, nó đã coi ông là bạn bởi vì tôi đã cứu sinh mạng của các ông. Chúng tôi đã chăm sóc các ông, chia sẻ với các ông phần lương thực cuối cùng của mình, chúng tôi đã buộc phải giết đi con ngựa cuối cùng của mình..

Ấy thế mà ông vẫn chưa

hài lòng vì đã gieo bệnh dịch qua những người Uyrông cho chúng tôi, không hài lòng vì đã nhận được sự chăm sóc, lòng mến khách ở chúng tôi, những kẻ đã san sẻ cho các ông phần lương thực ăn dự trữ của mình, đã nhận lời ủng hộ cho chuyến đi của ông đờ La Xan, các ông còn thắc mắc không hiểu chúng tôi có

phải là đồ đệ của quý Xatăng không, tôi có phải là Quý cái như điềm báo không?.. Các ông còn định làm những đứa trẻ ngây ngô đến bao giờ kia chứ? - Nàng nói một hơi liền, lòng đầy khinh bỉ và gần như thương hại cho họ.

Chỉ vì những ông chủ thống trị các ông mà hôm nay các ông tỏ ra hèn hạ, ngu ngốc và vô ơn.. Tôi không muốn nhìn thấy mặt các ông nữa. Cút ra khỏi nhà tôi!..

Giọng nói đã trở lại bình thường, nhưng vẫn lạnh lùng nàng nhắc lại:

- Ra ngay! Ra khỏi nhà tôi!

Hai nhà quý tộc đứng lên, cúi đầu đi về phía cửa.

Chương 12:

Ánh hoàng hôn tím nhạt nhợt nhạt trong bầu không khí lạnh như cắt đón chờ họ ở bên ngoài. Họ cứ bước đi, thấp cao trên mặt đất băng giá và dừng lại bên bờ hồ, mắt nhìn về phía chân trời u ám còn bắt lại một chút ánh sáng ngày.

Bỗng chốc họ lại phải dấn thân vào một cuộc phiêu lưu lạ kỳ, đối với tuổi tác và nghị lực đã được tôi luyện của họ họ vẫn cảm thấy trợ trợ

như những đứa trẻ mồ côi thất thủ đi trong ánh chiều tà, trong cơn gió bắc thổi là là mặt tuyết không lúc nào ngớt.

Họ đang hiểu ra rằng cuộc sống của họ sẽ trở nên không thể chịu nổi nếu họ để mất tình bạn của bà bá tước đờ Perác.

- Chúng ta không đáng phải chịu cảnh này, Lômêni nói bằng một giọng sâu thẳm.

- Đúng vậy.. Nhưng bà ấy xử sự như thế là phải... Tôi rất thông cảm với nỗi giận dữ của bà ấy. Tôi thấy mình có tội vì đã làm cái loa phát ra những chuyện nhảm nhí làm tổn thương người phụ nữ trẻ trung đáng yêu này, người đã ban cho chúng ta chỉ toàn những điều tốt lành.

"Bà ta đúng, Sămbo ạ! Chúng ta là những kẻ đê tiện nhất, đều cáng nhất! Và đây là lỗi tại các tu sĩ dòng Tên. Họ đã nhồi sọ chúng ta rất những điều ngu ngốc! thậm chí, chúng ta không còn là con người nữa.

- Lạ chưa! - Lômêni kinh ngạc nói - Tôi vẫn tưởng là ông hết lòng tận tụy với các ngài trong trung đoàn của chúa Jêxu. Thậm chí tôi còn tưởng ông là người của họ! Ông và cả bà nhà, chẳng lẽ ông bà lại không phải là tấm gương.

- Các tu sĩ dòng Tên đã cướp mất vợ tôi - nam tước nói. Tôi đã không biết rằng bà ta thuộc về tôi. Họ đã lợi dụng sự ngờ nghệch đó để chiếm lấy bà

ấy. Coi như tôi không còn tồn tại nữa. Họ biến tôi thành một thứ hoạn quan để phục vụ cho nhà thờ.. Thật là một tình trạng tuyệt vời, bởi vì cưới xin, thậm chí có ra trước bàn thờ Chúa đối với họ cũng là phạm tội.

Chính người đàn bà Hồ Bạc đã làm tôi nhận thức ra tất cả những điều đó. Bà ấy rất đẹp và cũng rất đàn bà.. Tôi thích cơn phẫn nộ của bà ấy, thích sự hiện diện nồng ấm của bà ấy... Một người đàn bà mà người ta có thể ôm ấp trong vòng tay...

Nam tước bật ho vì ông nói rất to và không khí lạnh cào xé lồng ngực ông.

- Hãy hiểu cho tôi, bạn thân mến, bởi vì khi quay lại Kêbêch, sẽ chẳng ai hiểu được khi tôi nói thẳng vào mặt cái lũ ếch nhái đó rằng Đức Bà của Hồ Bạc chỉ thuộc về Perác mà thôi. Bà ấy sinh ra là để được ôm ấp trong vòng tay của một người đàn ông... Đây, tôi sẽ nói như vậy. Bà ấy sinh ra là để được ông ta ôm ấp và điều đó đẹp biết bao, thánh thiện biết bao. Đây là cái tôi muốn nói.

- Ông bạn ơi, ông điên rồi, ông không còn là ông nữa.

- Có thể lắm, hoặc phải chăng tôi đang trở lại con người tôi? Bởi vì cái "chúng ta" ngày xưa, sôi nổi, vui tươi, trẻ trung, một lòng tin Chúa, vào cuộc đời, chúng ta đã bỏ rơi nó - trong quá khứ, vào đúng cái bước ngoặt của tuổi trẻ, do một mớ tạp nham những

gò ép, cấm kỵ không thể dung hòa được với thực tế. Còn Perắc, ông ta không bao giờ phủ nhận mình. Ông ta sừng sững như một trái núi giữa biển đời ô nhục. Tôi chỉ thèm muốn được như Perắc và không phải chỉ vì ông ta là chồng của bà ấy mà bởi vì ông ta không bao giờ tự phủ nhận mình - Đácrobuxt nhắc lại về ương ngạnh - dù có phải chết vì đã hành động như thế, vào bất cứ giai đoạn nào trong cuộc đời ông ta. Và quãng đời thanh xuân là nguy hiểm nhất. Đó là thời kỳ con người ta dễ rơi vào những vòng ảnh hưởng mà không gì có thể giải thoát được, bởi vì người ta cứ tưởng rằng đó là xuất phát từ lòng tự nguyện của chính mình. Chúng ta còn nghi rằng bà ấy là quý cái nữa hay không? - Vừa hỏi nam tước vừa nổi khùng chỉ tay vào Lômenê lúc đó đang rét run, răng đánh vào nhau lập cập.

- Không, tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều đó cả. Hãy nhớ rằng ở Kêbéch, tôi đã phản đối những chuyện vợ vẫn ấy và tất cả mọi người đã xoi xoi chỉ trích tôi, tố cáo rằng tôi đã bị mê hoặc, trong đó ông lại là người khơi mào.

- Đúng thế, hãy tha lỗi cho tôi! Bây giờ thì tôi đã hiểu. Lạy Chúa trên trời! Tôi chết vì rét mướt. Hãy mau mau quay lại đi! Và xin lỗi người đàn bà xinh đẹp đã bị chúng ta xúc phạm quá đáng.

Chương 13:

- Các ông sợ tôi không cho các ông ăn nữa hay sao? Angielic hỏi khi thấy họ đứng sau lưng nàng, vẻ ăn năn, hối hận.

- "Bị hắt hủi vào bóng đêm, giữa những tiếng khóc than và tiếng răng nghiến rín rít", bá tước dờ Lômenê đọc câu trích - và trong cái lạnh thấu xương, ông nói thêm và mỉm cười thiếu nảo.

Khi chỉ còn một mình, Angielic dần dần trấn tĩnh lại. Trước hết, do bị xúc phạm và lo sợ nên tính châm biếm của nàng nổi lên và chỉ cần nghĩ rằng việc nàng tới châu Mỹ có thể chơi xỏ cả lũ người Canada mê tín, nàng bắt gặp mỉm cười. Nàng cảm thấy hả lòng một chút khi thấy hai vị đại diện toàn quyền kia bối rối. Ngài dờ Lômenê đáng thương thì ngồi như trên đồng lửa, còn Đácrobuxt thì nàng không hiểu được có sao ông ta lại điên khùng đến như vậy. Do ngán ngẫm vì phải nói dài dòng với một người bị nghi ngờ là đồ đệ của Luyxiphe hay vì phải thủ vai một quan tòa đối với nàng? Nàng nghiêng về cái lý thứ hai hơn. Ai cũng phải tự nhìn nhận lại mình sau những ngày vừa trải qua. Do đó, khi thấy họ đứng sau lưng mình với vẻ chung hững, Angielic thấy lòng dịu lại.

Hiệp sĩ Mantơ phân bua với nàng rằng ông rất thông cảm với nỗi xúc động dữ dội của nàng, rằng ông xin nàng hãy tha lỗi cho sự vụng về của ông. Nàng đã hiểu lầm, họ không nghi ngờ rằng nàng có quan hệ gì với lũ ma quỷ dưới địa ngục, không hề nghi ngờ chút nào hết mà họ chỉ muốn báo trước cho nàng toàn bộ sự thể là thế nào, hiểm họa ra làm sao - Đồng bào của họ đang có cái nhìn sai lệch. Họ sẽ biết cách nói cho những người đó hiểu ra sự thực khi quay lại Kêbéch. Angielic chìa tay ra cho hai vị quý tộc hôn và tha lỗi cho họ.

- Đó là một bậc mệnh phụ cao quý - nam tước Đácrobuxt nói - Tôi thề là bà ấy đã được đón tiếp trong tất cả các salông của Pari và thậm chí cả ở trong triều nữa chứ, chỉ cần nhìn cách bà ấy chìa tay ra cũng đủ biết.

Trong suốt cuộc nói chuyện đầy sóng gió với hai nhà quý tộc, Angielic không hề biết có chồng mình đứng nghe. Bá tước lảng lạng rút lui. Ông chờ nàng kể cho mình nghe sự cố ấy, nhưng nàng đã im lặng. Nàng cũng đã cân nhắc và cho rằng câu chuyện kia không đáng phải nói đi nói lại làm gì. Chưa cần trong lúc này! Có thể sau này nàng sẽ nói nếu câu chuyện kia có nguy cơ gây tổn hại cho họ. Nàng chỉ e ngại những phản ứng của Perắc khi biết chính nàng là nguyên nhân mọi chuyện rắc rối. Mặt khác, nhờ những điều giải thích cho hai vị đại diện Canada để nàng lôi kéo thêm được hai đồng minh đáng tin cậy về phía họ. Hai nhân vật có

thể lực ở Canada đã phải ủng hộ nàng.

Cha Maxêra không tỏ vẻ thù địch gì. Còn Cavoliê đờ La Xan thì đã nhận được tiền cho chuyến đi của mình rồi nên có là Quỷ hay Chúa ông ta cũng chẳng thèm để ý tới. Đối với ông ta, chỉ có mỗi việc thực hiện các dự kiến của ông ta là đáng để tâm. Trước một người sắt đá, có đầu óc vật chất, bị hút hoàn toàn vào các công việc của mình như ông ta, người ta phải tự hỏi không hiểu vì có gì mà con người trẻ trung, lạnh lùng và bạo gan này lại có thể nghĩ rằng mình sinh ra là để đi tu trong mười năm ròng.

Chừng nào Angielic còn ở giữa những người của mình trong trại, thì nàng không có gì phải sợ hãi cả. Hoàn cảnh của nàng khác hẳn hoàn cảnh mà Perác phải đương đầu khi người ta kết tội ông là phù thủy và vào lúc mà Đức Vua và Tòa án dị giáo có quyền xía mũi vào khắp mọi nơi, thậm chí vào tận lâu đài của họ.

Tự do! Nàng bắt đầu hiểu rõ hơn ý nghĩa đích thực của hai từ đó khi đưa mắt nhìn khắp các ngọn núi tuyết phủ trắng toát đứng sừng sững. Đây là một vương quốc không vua chúa, không chủ hầu và chẳng cần đếm xỉa đến những quyền hành của Đức Vua nước Pháp hay nước Anh.

Nó lại quá rộng đối với vài móng người muốn tìm cách sở hữu nó. Ở trại, Angielic càng cảm thấy sâu sắc rằng số phận nàng chỉ phụ thuộc vào có một

ông chủ duy nhất, đó là Giôphrây đờ Perác và ông vừa có quyền lực, lại có cả sức mạnh để bảo vệ nàng chống lại tất cả, vượt qua tất cả. Bá tước đã hứa với nàng rằng vào mùa xuân này, sẽ mộ khoảng hai đến ba chục lính đánh thuê tới Vapaxu, như vậy họ sẽ có một đội bảo vệ thường trực ba lần mạnh hơn tất cả các đội quân phòng vệ của Pháp gộp lại. Đội bảo vệ này sẽ xây dựng khu đồn trại theo một thiết kế mà chắc chắn là tráng lệ và kiên cố nhất ở cái đất Bắc Mỹ này.

Angielic thích được cùng chồng và các con trai chúi đầu xuống các bản thiết kế đó. Phần nàng, nàng bận tâm về mặt tiện nghi của tòa nhà nàng dự kiến, các phòng sẽ dành cho các đôi vợ chồng, một phòng ăn của gia đình và một phòng lớn thông với một nhà kho, nơi thổ dân da đỏ có thể ra vào khắc nhỏ thoải mái...

Rồi vườn cây, vườn rau và các chuồng ngựa...

Vào tiết tháng ba, thời gian nghỉ ngơi xem ra cần thiết để cho các nhóm chuẩn bị lên đường. Trong lúc chờ đợi, họ có nguy cơ bị lún trong tuyết mềm cuối đông đôi khi còn dày hơn song lại nặng nề ẩm ướt và rất nguy hiểm.

Nicôla Perôt đi về hướng Nam, hộ tống Paxiphic Guaxrăng vì mắt anh ta vẫn còn rất mờ. Còn người thổ dân đi theo Giuaxrăng thì ở lại để đi với các ngài Đác-rôbuxt, đờ Lô-mêni và cha Maxêra tới Kê-bêch.

Cuối cùng, nhóm phải đi xa nhất về phía Tây, theo hướng hồ Săngplanh là nhóm của Cavoliê đờ La Xan gồm Phlôrimông, Yan Cuê-néc và một chàng trai thổ dân của bộ tộc láng giềng xin được đi cùng với họ.

Việc phân chia lương ăn trở nên rắc rối. Thịt muối, thịt hun khói, bột ngô, rượu mạnh... Nếu phân cho các nhóm số lượng cần thiết vào tuần đi đường thì những người ở lại trại hầu như không còn gì để ăn. Mọi người dần phải tin vào Thượng đế, người sẽ giúp họ kiếm được thịt thú rừng trên đường đi.

Ngày khởi hành, Angielic đứng ở ngưỡng cửa, tay cầm bầu rượu và một cái chén. Ai cũng phải uống một chén biệt ly mặc dầu còn chưa lên ngựa. Các vợt đã đeo sẵn trên lưng. Tuyết dù vẫn còn chỗ mềm chỗ rắn song cũng cho phép họ đi được khá lâu mà không đi vợt vào chân.

Vẫn còn rét hanh nhưng trời đã dịu đi một chút. Những lũ khách cũng đoán trước được thời tiết chỉ cần nó cứ kéo liền trong sáu ngày như thế này là cũng đủ để mọi người thoát khỏi nguy hiểm...

Phlôrimông ôm hôn mẹ và không tỏ ra xúc động cũng không phấn khởi ra mặt, dù cậu đang bị kích động mạnh bởi chuyến đi. Nom cậu bình tĩnh. Cậu cùng cha kiểm

lại lần cuối cùng các phương tiện và các tấm bản đồ họ mang theo, đôi khi hai cha con còn trao đổi với nhau vài câu. Bên cạnh Cavoliê đờ La Xan, thậm chí bên cạnh chàng thanh niên xứ Brotanhơ, trông Phlôrimông có vẻ già dặn nhất. Người ta cũng không rõ vì những nét gì, nhưng điều mà mọi người đều cảm thấy là vào những lúc khó khăn, họ đều dần dần có thói quen quay về phía cậu. Đúng là con nhà dòng dõi

có khác.

Khi thấy Phlôrimông đưa mắt nhìn về phía xa xem xét thiên nhiên trước khi phải đương đầu với nó.

Angielic cảm thấy lòng se lại . Vì tự hào và sung sướng, cả vì thỏa mãn nữa.

Một Giôphrây đờ Perắc mới sắp chu du vòng quanh thế giới.

Vào khoảng thời gian ít ỏi còn lại trước lúc lên đường, Octavơ Malaprađơ cùng Envia đã nhân cơ hội có cha Maxêra ở đó để làm lễ cưới. Lúc đầu tu sĩ dòng Tên này kiên quyết từ chối lễ cưới giữa một tín đồ Thiên chúa giáo ngoan đạo và một kẻ theo đạo Tin lành chính gốc. Sau đó ông ta "lên lớp" Malaprađơ rằng hôn nhân là sự gắn bó hai con người lại với nhau, rằng không bắt buộc phải có sự can thiệp của cha đạo, trừ việc ghi lại sự chứng giám của ông ta vào sổ.

Theo ý ông ta thì chính ngài đờ Perắc nên đại diện làm chủ lễ. Còn thủ tục ban phước lành thì làm sao ngăn được ước muốn của các cặp vợ chồng được

thề trước bàn thờ Chúa để được ban phước lành như những thành viên của cộng đồng con chiên trung thành khi họ tới dự lễ nhà thờ.

Malaprađơ thấy đầu óc thoải mái hẳn, anh nói rằng đã hiểu và đi ngay mà không nài nỉ gì thêm. Song sáng hôm sau, nơi để bàn thờ Chúa của cha Maxêra bỗng dung chật cứng. Hầu hết dân chúng trong trại đều ăn mặc bảnh bao tới dự lễ cưới, cho nên lúc vị chủ lễ quay lại để làm dấu, ông không thể phân biệt đâu là cô dâu chú rể hôm đó đeo nhẫn vàng.

Thế là Octavơ và Envia đã tác thành trước Chúa và trước tất cả mọi người. Họ được dọn riêng một phòng trong kho.

*

**

Ai cũng tưởng rằng họ đã chết vùi trong tuyết hoặc bị bá tước đờ Perắc sát hại nên khi đoàn người được ngài Frôngtônác cử đi quay về tới Kêbêch họ được tiếp đón như những người mới hồi sinh.

Người ta có cảm giác rằng ít ra họ từ địa ngục trở về nên mọi người vừa sợ sệt vừa kính cẩn vây quanh họ.

Nam tước Đácrobuxt ngay lập tức đã làm mọi người hoang mang vì, vốn bản tính nghiêm nghị, nay ông bỗng trở nên vui vẻ lạ thường và tuyên bố nhiều điều đáng kinh ngạc. Ông nói:

- Thế là điều xấu nhất đã xảy ra. Tôi đã trở nên si tình. Tôi yêu đức bà Hồ Bạc mất rồi.

Còn bá tước đờ Lômêni - Sămbo thì kiên định trong ý kiến

của mình lúc đầu. Bất chấp những lời thổ lộ của bà xơ có thiên cảm, bất chấp cái chết của Pông Briăng làm tất cả đều kinh hoàng, ông vẫn coi những người ở Vapaxu như những người bạn.

Suốt một ngày, ông ở tít trong lâu đài Xanh Lui với ông thống đốc. Sau đó, ông lại tới chỗ các tu sĩ dòng Tên với ý định tu ẩn ở đó.

Khi người ta nói về cái chết của Pông Briăng, ông nam tước nói:

- Ông ta đáng phải chết như vậy.

Và nói nhiều về những cuộc phiêu lưu và thời kỳ ông ở với "những kẻ tà đạo nguy hiểm", mô tả từng nhân vật gần như đã trở thành huyền thoại: đáng dấp cao to và bác học của Giôphrây đờ Perắc, những người thợ mỏ cầm trong bàn tay đen nhẻm của họ những nén vàng. Và sắc đẹp của nàng! Đúng là ông nói thao thao bất tuyệt.

- Tôi đã yêu nàng! - Ông khăng khăng nhắc đi nhắc lại như đứa trẻ.

Tin tức vì sự xáo trộn nơi ông đã bay tới tận Môngtorian và vợ ông, tự nhiên lại nổi cơn ghen và viết cho ông:

"Người ta nói với em nhiều chuyện không hay về anh. Em, người vợ rất mực yêu anh.."

Ông đã trả lời bà:

"Không phải, bà không hề yêu tôi, thưa bà, và tôi, tôi cũng không yêu bà.."

Trong mùa này, chưa bao giờ lại có nhiều người đưa tin chân đeo vọt lại chạy đi chạy lại trên chặng đường dài 50 dặm giữa hai thành phố đến như vậy. Chưa bao giờ từ "tình yêu" lại được nói nhiều đến như vậy ở Kêbéch cũng như ở Môngtorian, hay ở chỗ Ba dòng sông, nơi người ta chẳng hiểu gì về từ đó và cũng chưa bao giờ người ta bàn luận nhiều đến thế để định nghĩa thứ tình cảm đặc biệt ấy.

Chính Đácrobuxt cũng phải công nhận rằng trong ông có điều gì thay đổi, thay đổi mà người khác không thể hiểu được, là ông cứ khẳng khẳng cho rằng điều đó không có gì xấu cả. Ông tỏ ra kiêu hãnh về những lời ông tuyên bố tai tiếng của mình và làm Frôngtonắc khoái chí cười hết cỡ.

Ngài thống đốc vẫn mong muốn rằng những thỏa thuận với bá tước Perắc được duy trì tốt. Nam tước và thống đốc đã chúc tụng nhau trong phòng lớn của lâu đài trước một lò sưởi lớn, vì sức quyến rũ của những người đàn bà kiêu diễm, những lạc thú yêu đương cũng như những chán chường của nó, bởi vì Frôngtonắc cũng để lại ở Pháp một người đàn bà đẹp, tính tình trắng hoa, dễ quên mà ông rất mực yêu quý.

Những cuộc tranh luận sôi nổi, những giấc mơ cháy bỏng, những dự kiến kỳ vĩ làm cho họ thêm vững lòng, sưởi ấm tâm trí họ và giúp họ qua được phần cuối của mùa đông khắc nghiệt. Bởi vì đây là lúc nạn đói, sức tàn phá của cái rét ập đến, và ngay trong các thành phố, người ta đã quá mệt mỏi bạc nhược vì thiếu ăn, vì kiệt sức trong cuộc chiến chống lại thời tiết khủng khiếp này. Người ta còn sợ rằng không sống được cho tới khi những chiếc tàu đầu tiên từ Pháp tới. Họ biết rằng, ở những khoảng đất heo hút mênh mông này, tử thần sẽ lướt qua như một trận bão tuyết giá lạnh. Những trạm gác của các đồn trại xa xôi lo chôn cất những người mắc bệnh scorbut; sống giữa các dân tộc không biết lo xa, cha truyền đạo chỉ còn biết cắn răng chịu bó tay. Do bị đói, cứ từng làng một lần lượt bỏ đi tha phương cầu thực và chết dần chết mòn trên những con đường tuyết trắng. Một số khác đang chờ chết ngồi thu lu trong những chiếc chăn vải gai màu xanh hay đỏ, bên bếp lửa cứ lụi dần...

Vào đầu tháng tư, khi tuyết lại rơi dài liên miên, nặng nề và lạnh giá, ông đại tá Perắc Caxten Moocquet, thống đốc quân sự một trong những kẻ thù không đội trời chung với những người ở Vapaxu nói đi nói lại trong cả Kêbéch rằng ông ta chẳng cần phải bàn đến công lao hay sự trở ngại của những người ở Vapaxu vì chắc chắn đến bây giờ, họ đã vùi thây trong xó rừng sâu thẳm cùng với lũ đàn bà, trẻ con và ngựa của họ.

Chương 14:

Ngày lại ngày, Angielic cảm thấy cái mệt cứ ngấm dần vào thân thể nàng.

Ngay lúc mới dậy, nàng đã cảm thấy nó một cách rõ ràng. Vừa mở mắt

ra, tinh thần sáng khoái và muốn dậy bắt tay vào việc ngay nhưng nàng cảm thấy người nặng như chì, lún xuống đệm như viên đá lún vào trong cát. Tuy thế, nàng chẳng thấy đau ở đâu cả. Sự mệt mỏi nằm trong nội tạng nàng, dù nàng biết rằng mình không có mang. Có cái gì đó đã sụp xuống trong người nàng và nàng không còn sức để tập trung lại nữa "Mình mệt quá", nàng kinh ngạc nhắc đi nhắc lại. Cứ nằm nghỉ dài dài cũng chẳng ích gì mà ngược lại, nàng cảm thấy người nặng nề, rời rã như một khúc gỗ, chỉ có tinh thần còn thức tỉnh, còn muốn bật dậy hoạt động nhưng người thì cứ ỳ ra trơ trơ.

Nàng nhớ Phlôrimông, thằng bé tính khí vui nhộn là thế, lúc nào cũng vậy và mới ngần ấy tuổi đầu đã tỏ ra cứng rắn với bản thân, hết như cha. Nếu như nó có tếu, thì cũng hết như hôm đi với cha về, nó đã kêu lên "Thế còn tôi? Còn tôi thì sao?" khi chẳng thấy ai để ý đến mình mà mình thì đã quy xuống vì kiệt sức. Tính cách của nó là điển hình của tính cách Pháp có khả năng hòa nhập với mọi người, như người ta đã chứng kiến ngay cả trong phòng đợi Đức Vua, hoàn cảnh càng bất lợi, càng khó khăn thì con người lại càng tếu. Nàng không lo gì cho con. Có thể nàng đã lo cho nó, như tất cả các bà mẹ khác, nếu nàng còn sức để suy nghĩ. Nhưng nàng lại quá mệt mỏi nên chẳng nghĩ được gì. Bây giờ còn có cái đáng phải lo hơn, đó là lương thực cứ ngày một cạn dần. Món cháo ngô nhạt nhẽo nuốt không trôi được nữa. Lại một

phen nữa, họ chẳng còn tý muối nào. Thịt thì cứng đến nỗi người ta phải nhai mãi mới nuốt được.

- Mình mệt mỏi quá rồi - Angielic vẫn tự nhủ. Và đôi khi, nàng nói to lên điều đó như để tự lên dây cót tinh thần bằng một lời tâm sự mà nàng không dám nói với ai.

Nàng phải lấy hết sức để bật ra khỏi giường. Mỗi động tác lại làm nàng mất sức, song sau khi rửa ráy cẩn thận, và mặc xong quần áo, chải xong đầu tóc, nàng lại cảm thấy khá hơn. Mệt mỏi như tan biến đi. Ngược lại, chừng nào còn chưa ăn uống chút gì thì tâm trạng cáu bẳn làm nàng không dám nói với ai vì chỉ sợ mồm ra là lại trách móc, mắng mỏ mọi người. Đã hai, ba lần nàng cư xử như vậy, một lần với Ônôrin vì nó đã khóc lóc suốt ngày; một lần với Canto để nó đẩy nàng từ đây và một lần nữa với Clôvix vì anh ta khạc nhổ ra đất, chỉ còn thiếu nước là nàng đánh lộn với anh ta như một mục ác mớ. Sau đó, họ lại làm lành với nhau. Cuối cùng, rồi phải chấp nhận mọi thứ, phải thừa nhận rằng cơ thể con người ta dễ bị tổn thương và tinh thần trở nên yếu ớt

khi thiếu trợ lực bằng những quan hệ xác thịt. Nàng luôn luôn cảm thấy bực bội với chính mình, cứ y như một kẻ có tội, thấy tự phải trách mình vì một sự thất thố nào đó.

Một đêm, khi nằm cạnh bên chồng, đầu ngả hẳn vào vai ông, nàng kể hết tâm tư của mình.

- Đó chỉ đơn giản vì em đói quá thôi, thừa lệnh bà bé bỏng - bá tước vừa nói vừa nhẹ vuốt ve cái bụng lép kẹp quặn đau của vợ. Khi nào được ăn uống đầy đủ thì em lại thấy cuộc đời hồng trở lại, dễ chịu ngay thôi mà.

- Nhưng còn anh, không bao giờ anh phàn nàn kêu ca gì cả, lúc nào anh cũng vẫn như vậy. Làm sao anh lại có thể như thế được?

- Anh đã chai sạn rồi.

Và bá tước ôm xiết nàng vào lòng rất lâu, như muốn truyền cho nàng sức mạnh cường tráng của thân thể mình. Nàng ken chân vào chân chồng, ôm ông và ngủ thiếp đi, đầu ngả vào ngực bá tước.

Một hôm nàng nói:

- Em cảm thấy rằng đàn bà đúng là sinh ra từ xương sườn của đàn ông, hệt như trẻ con được sinh ra từ bụng mẹ.

Đầu nàng luôn bị đau như búa bổ.

Ngày hôm sau, tuyết rơi dày đặc. Vì tuyết rơi ùn đống và không đóng băng nên Nicôla Perôt chỉ có thể trở lại được vào dịp cuối tháng ba mà thôi. Dù đã

đi vọt chân song mấy lần anh suýt bị tuyết vùi cùng với người thổ dân đi cùng. Khi tới được Nôrigionóc, anh chỉ gặp được người trợ lý của cha Đócgiovan là cha Ghêrăngđơ và đã trao lại cho ông này Paxiphic Giuxrăng. Nicôla theo dự tính sẽ đi về phía nam, tới hiệu buôn của ông chủ người Hà Lan, nhưng trước thời tiết kinh khủng có thể làm kéo dài chuyến đi và trong lúc đó mùa xuân có thể quay trở về làm băng tuyết tan và các đường đi trên bộ và trên mặt sông hồ khi đó sẽ không thể sử dụng được, anh lại chọn phương án trở về Vapaxu. Anh đề nghị mở một cuộc đi săn lớn. Một số người sẽ theo anh đi về phía Tây, tới tận hồ Ambagô, thuộc địa phận Mốpuntuc. Đây cũng là thời kỳ các thổ dân đi săn hàng đoàn do hết lương thực dự trữ và do nhu cầu phải đi kiếm lông thú. Nai đực bắt đầu gọi cái vàng các khu rừng lạnh giá và trở thành mồi dễ bắt, dù có gầy đi vì mùa đông và vì cuộc chiến đấu với kẻ thù. Có thể người ta còn gặp được những đàn dê. Cánh đi săn hạ cả gấu còn đang ngủ trong hang tìm được vào mùa thu và cuối cùng họ dùng cả ba toong để giết hải ly bắt đầu ngoi lên từ các hồ nước và các nương đồi. Những thợ săn da trắng tới mang theo thuốc súng và đạn dược dự trữ được các thổ dân nồng nhiệt tiếp đón vào bộ tộc của họ. Nicôla quyết định chỉ mang cho mỗi khẩu phần một ít mỡ, bột ngô, bột mỳ và thịt khô nghiền với lá thơm, còn để dành lương thực cho trại. Thế là chỉ đủ ăn trong hai bữa một ngày suốt trong thời gian đi đường, ăn bốc như lối ăn của thổ dân, Nicôla tính lương thực ăn đường trong sáu ngày.

- Nhớ các bạn bị chậm lại vì bão hoặc tuyết tan thì sao? - Angielic hỏi vì thấy chỗ lương thực đem đi quá ít ỏi.

- Chúng tôi sẽ săn thú trong rừng. Chim chóc đã bắt đầu ra khỏi ổ. Những con đa đa lông trắng, chim choắt mỏ cong vùng địa cực, đôi khi có cả ngỗng của Labrado. Lại còn thỏ rừng nữa.. thừa bà, bà không phải lo gì cho chúng tôi cả. Hồi còn chiến tranh, thời ông Torátxit, chúng tôi vẫn đều làm như vậy cả. Đi tám mươi dặm giữ mùa đông tới tận vùng của thổ dân Irôqua, ở thung lũng Môhóc. Không may là chúng tôi đã đốt trụi các kho của thổ dân Irôqua mà không hề tính đến chuyện chính mình không có lương thực ăn dự trữ lúc quay trở lại.

- Vậy rồi làm thế nào?

- Rất nhiều người chết - Nicôla nói về triết lý.

Anh ta đeo hết ống sừng đựng bột thuốc súng, băng đạn, con dao mà thổ dân hay dùng nhét trong một chiếc túi đính ngọc và lông lợn lòi, bình nước, rìu và chùy, bật lửa có bụi nhùi, tẩu thuốc, túi đựng đá lửa, đựng thuốc lá, áo ca pốt có

tua da, áo choàng và thắt chiếc thắt lưng sặc sỡ cuốn năm vòng quanh eo rồi ra đi, dẫn đầu nhóm người chân đeo vạt, tiến từng bước nặng nề qua các cánh rừng.

Anh ta bỏ quên bao lương ăn dự trữ ở lại bàn, Angielic phải chạy ra gọi lại.

Họ đã đi xa, sang bên kia hồ và ra hiệu cho nàng rằng không sao cả. Chúa sẽ giúp họ!.

Họ đi sâu vào rừng, vào một thế giới nguyên sơ, trong trắng của cây cối phủ đầy tuyết. Chúng đứng quanh họ nom khi thì giống hình kim tự tháp uốn lượn, khi thì như những cây nến, khi thì như bóng ma nhợt nhạt, họ đi qua để lại đằng sau một vệt dài bụi tuyết tung lên óng ánh.

Trừ đàn bà và trẻ con, như vậy ở đồn chỉ còn lại vài người đàn ông, thế mà lương ăn cho nhóm người này cũng không đủ.

Lại một lần nữa, Canto phát khùng vì cha cậu không cho cậu đi theo đoàn thợ săn; trước đó ông đã từ chối không để cậu đi với Phlôrimông, Angielic cũng đồng ý với chồng vì cậu út vừa khỏi ốm nên không đủ sức để đi tới tận hồ Ambagô. Chưa kể là khi đã đến đó rồi, có khi cả đoàn chỉ còn thấy những bộ tộc bị nạn đói tiêu diệt hoặc đang chạy trốn về phía Nam mà không hy vọng gì thoát được mùa đông chết người này.

Perác an ủi con trai út, nói với cậu rằng mọi người cũng cần phải giữ

một người lành lặn để đi nhắc bẫy. Sáng sáng cậu bé lại dững cảm lên đường. Khi thì cậu đem về một con thỏ rừng, khi thì trở về tay không. Nhưng cho mỗi vào bẫy là một công việc khó khăn. Dù rất cố gắng, Canto rất mau mệt và trở về với cái bụng lép kẹp. Lúc ấy thì con thú bẫy được có lẽ chỉ đủ cho mình cậu. Canto lại ốm và mọi người thôi không đi tháo bẫy nữa.

Các thổ dân ở trại săn hải ly nhiều lần tới để xin ngô. Cần phải cho họ. Về phía mình, họ đổi cho đoàn một ít thịt hải ly. Rồi một hôm, họ cuốn gói bỏ đi đâu không ai biết.

Trừ Giôphrây chờ Perác ra thì những người còn lại ở trại toàn thuộc loại yếu và tàn phế. Có hai người Tây Ban Nha, trong đó có Đông Anvarê đã liệt giường, một người Anh bị câm, Angricô Enzi lúc nào cũng run lẩy bẩy, ông Giônax và Cuaxi-Ba bị coi là quá già, không thể đi săn được. Hai người này phải cố gắng nhanh chân, nhanh mắt, để đảm nhiệm phần lớn các việc nặng nhọc: chẻ củi, quét tuyết, phá băng, sửa lại những gì có thể sửa được.

Lẽ ra Clôvix đã đi theo cánh thợ săn, nhưng vì trước hôm xuất quân, anh ta bị ngộ độc muối chì khá nặng. Cuaxi-Ba kịp thời nhận ra lưỡi của Clôvix sưng lên

và ông ngạc nhiên vì cái vị ngọt không sao giải thích được. Ông đi vào nơi làm việc của anh chàng người Ôvécnhơ và nhận thấy có thể do yếu chịu lạnh mà anh ta đã bịt kín các kẽ hở để không khí lạnh không lọt vào, mà không nghĩ rằng hơi độc chì sẽ đọng lại, không thoát ra được. Cuaxi-Ba báo ngay cho bá tước chờ Perác. Người ta sắc thuốc an thần cho Clôvix uống để giảm bớt cơn đau bụng đã bắt đầu làm ông ta quần quai. Nhưng lại thiếu mất món thuốc hiệu nghiệm nhất để trị kiểu ngộ độc này: đó là sữa. Họ đã không được nhìn thấy, chứ chưa nói đến chuyện được uống sữa, kể từ hồi đặt chân lên mảnh đất châu Mỹ này, từ khi họ rời La Rôsen để ra đi, nếu không tính một vài bát sữa để dành cho trẻ con ở Gunxbôrô. Thiếu sữa,

thợ mỏ ở đây biết rằng ruột thỏ nghiền nát và ăn sống (nhất là tim và gan) có thể trị bệnh rất tốt. Song lấy đầu ra. Canto đã đi xem tất cả các bẫy và xách được hai chú thỏ trắng về. Angielic sung sướng quá đổi và hiểu ra rằng tại sao người Pháp ở Canada lại thấy điều kỳ diệu ở khắp mọi nơi trên đất nước họ. Vừa uống xong bát thuốc do bá tước tự tay sắc và đưa cho anh uống. Clôvix thấy khỏe hơn và qua được cơn nguy kịch. Song anh ta vẫn phải nằm lì suốt ngày, run rẩy dưới chăn dù quanh anh, mọi người đã đặt đá nung nóng để anh ta sưởi, Angielic không còn đủ sức để nâng đỡ anh ta nữa.

- May mà lại là anh, Clôvix ạ. Anh mới có thể chống chọi một mình được vì tôi đã quá mệt rồi.

Song Clôvix từ chối nhận sự chăm sóc của bà Giônax và cô Envia, anh ta rên rỉ ăn vạ.

- Tôi muốn được bà ta chăm sóc kia, bà ta chứ không phải ai khác. Còn các người thì không thể như bà ấy được. Bà ấy có đôi tay chữa khỏi bệnh tật...

Thế là Angielic lại phải tới ngồi ở đầu giường của anh ta, nói chuyện một chút với anh ta để anh ta khỏi suy sụp vì những suy nghĩ buồn chán.

- Thế anh định làm gì với số vàng sẽ kiếm được trong thời gian phục vụ ngài đờ Perác? - Một hôm, nàng hỏi Clôvix.

Câu trả lời của anh ta làm nàng quá ngạc nhiên, tưởng anh ta đang mê sảng.

- Khi nào tập trung được kha khá vàng, tôi sẽ đem nó đi chôn sâu dưới đáy biển, trong một khe nứt của ngọn núi Êde mà tôi biết trên vịnh Gunxbôro. Rồi tôi sẽ đi tới Tân Gronađơ, ở trung tâm Nam Mỹ.

Người ta nói rằng ở đó có thể tìm thấy những viên ngọc bích to như những hòn đá cuội. Tôi sẽ tìm ra chúng. Và sau đó, tôi sẽ tới miền đông Ấn Độ, nơi có nhiều ngọc rubi, đá xaphia và kim cương, và nếu có cần phải móc chúng từ trong mắt các vị thần được sùng ái trong các điện thờ thần linh, tôi cũng sẽ làm. Và khi nào có đủ số ngọc và đá quý như ý muốn, tôi sẽ đi lấy lại số vàng và đúc một chiếc váy áo cho nàng Foa bé nhỏ xứ Công. Tôi sẽ đúc cho nàng một chiếc vương miện, một đôi giày păngtup đính đầy đá quý, đẹp nhất trong số tất cả những thứ mà người ta đã làm để dâng nàng...

Quá kinh ngạc, Angielic hỏi xem rằng nàng Foa xứ Công là ai. Có phải là người tình trước kia hay là vị hôn phu đã quá cố của Clôvix không?

Anh chàng ném về phía nàng ánh mắt giận dữ và căm phẫn.

- Ô, thưa bà, bà mà lại không biết nữ thánh Foa xứ Công à? Mà đó là điện thờ lớn nhất thế giới kia mà. Chẳng lẽ chưa bao giờ bà nghe nói tới sao?

Angielic công nhận là lỗi của nàng không thể tha thứ được và có lẽ do mệt mỏi quá nên nàng không nhớ ra. Chắc chắn nàng có nghe nói tới đền thờ ở trong vùng núi Ôvécnơ. Ở đó, trong một nhà thờ kiên cố, có hộp bằng vàng nỡn đựng một chiếc răng, vài sợi tóc của người đàn bà La mã tử vì đạo ở thế kỷ II. Bà đã nổi tiếng vì làm nên những điều kỳ diệu, đặc biệt là đã can thiệp cho những tù nhân và giúp họ trốn thoát.

- Đã ba lần, tôi dâng nàng những chiếc xích

của mình - Clôvix hãnh diện nói - Những chiếc xích to nhất mà người ta được thấy: xích của nhà tù ở Orinhac, xích của tháp phòng ngự ở Măngcuxê và xích của nhà tù tởm lợm của linh mục đờ Riôm.

- Vậy ra, chú đã vượt ngục à? - Bọn trẻ xán lại hỏi.

- Đúng thế. Và vượt ngục bằng những cách thức tuyệt vời nhất, nhờ có bà thánh bé nhỏ tới trợ giúp.

Những khi Angielic phải đi thì Ônôrin thay nàng trực bên người bệnh. Con bé nắm trong bàn tay bé bỏng của nó bàn tay đen xì, to tướng của Clôvix, cũng hết như mẹ.

Suốt mùa đông, Angielic đã nhận thấy rằng con bé đã biết cách làm sao chinh phục được những người khó gần nhất. Nhất là đối với Giắc Vinhô và Clôvix, hai người mà nó thích hơn cả. Nó hết sức quan tâm tới họ, hứa hẹn với họ đủ điều, nên cuối cùng họ đã đầu hàng con bé.

- Thế tại sao cháu lại thích chú đến thế nhỉ? - Một hôm, anh thợ mộc hỏi cô bé.

- Bởi vì chú hét to nhất và chú nói rất bậy!..

Ônôrin ngày càng cao nhặng, nước da nhợt nhạt, nom ốm yếu. Tóc nó mọc rất chậm và Angielic sợ rằng nó sẽ hói mất. Một ngày không biết có đến bao nhiêu lần nàng nhìn con, lo lắng. Nàng để ý thấy con bé rất hay vén môi lên và nhăn nhó vì lợi của nó bị sưng tấy. Nàng run sợ với ý nghĩ rằng căn bệnh khủng khiếp của mùa đông sắp trở lại, bệnh scobut.

Cũng như chồng, nàng biết rằng chỉ có ăn rau quả tươi mới tránh được nó, song giờ đây, tuyết vẫn còn phủ trắng mặt đất.

Chương 15:

Perắc đoán ra tâm trạng suy sụp của vợ. Nàng ít khi tỏ ra vui vẻ, tính trầm hẳn và chỉ cố làm những công việc chính, đủ để duy trì cuộc sống hàng ngày và sức khỏe của mình cũng như của những người mà nàng có trách nhiệm coi sóc. Nỗi lo âu cho con gái và con trai nàng, cho những người ốm mà nàng cảm thấy sức chịu đựng của họ thật kém cỏi và đang sắp quy, cho chính bản thân, đã choán toàn bộ tâm trí nàng và làm nàng kiệt sức.

Đêm về, nằm cạnh nàng, tấm thân nõn nà buông lơi của nàng làm bá tước thấy dậy lên lòng ham muốn. Ông biết nàng sẽ chiều mình nếu ông thích, nhưng tâm trí nàng như đang ở tận đâu ấy, nàng không còn làm chủ được nó nữa.

Trạng thái đãng trí tự nhiên mà phụ nữ thường hay rơi vào khi sự mất thăng bằng hành hạ họ, khi mối nguy hiểm làm cân não họ căng thẳng. Bởi ngay trong giấc ngủ nặng nề và đầy mộng mị, bá tước biết nàng vẫn ở trong trạng thái hốt hoảng.

Nàng để ý tới mọi cái xảy ra quanh mình: bão gần, trời trở lạnh.. Vừa mới thức giấc, nàng đã thấy phải lo đủ mọi thứ. Lương thực đang cạn, Ônôrin ngày càng nhợt nhạt, Canto ho đã ba ngày rồi, bà Giônax gầy sút đi và không được vui vẻ như trước nữa, đoàn đi săn vẫn chưa trở về, dường như họ bị mất hút trong cái vương quốc giá lạnh của rừng ngập tuyết và mùa xuân bướng bỉnh chưa chịu quay trở lại.

*

**

Bỗng dung trời nóng bức, ngọt ngọt. Không khí trở nên oi bức như ở trong một nhà kính. Những cơ thể kiệt sức ra mồ hôi như tháo và mọi người đều phải trút bỏ bớt quần áo, mở các cửa chính và cửa sổ, dập tắt lửa trong lò, dù tới đến họ lại phải khấn trương nhóm lại vào lúc mặt trời lặn, đẩy cả thế giới vào đêm đen trở nên giá lạnh.

Ban ngày, tuyết tan ra, chảy như suối ngầm dưới đất, liên tục không nghỉ. Trông chúng giống như những đụn bông bị ngấm nước hay ruột cây cơm cháy bị trương lên. Chúng rụng từng tảng xuống từ các ngọn cây, cành cây chỉ trong có hai ngày mà cánh rừng đang trắng xóa bỗng trở nên xám xịt, thân cây bám đầy những giọt nước óng ánh. Từng tảng băng bám trên mái nhà tuột xuống, nghe như tiếng thủy tinh vỡ.

Hậu quả tức thì duy nhất của thời tiết thay đổi đột ngột là tất cả số thịt dự trữ được ướp lạnh trong các kho đều bị thiu. Khi mọi người vừa nghĩ

tới số thịt tươi còn lại có nguy cơ bị ôi thì Angielic lập tức trèo ngay lên kho, nơi họ treo vài tảng thịt thú và thịt ngựa, khúc dăm bông cuối cùng, tảng mỡ cuối cùng. Một mùi buồn nôn ập vào mũi làm nàng cảm thấy ngay tai họa. Thậm chí cả những tảng thịt hun khói cũng bị ảnh hưởng. Ngoài ra, các loại thú nhỏ người ta những tưởng chết cả rồi hoặc còn đang say sưa ngủ như chuột, sóc... đã xuất hiện nhan nhản trong mọi góc và gặm nhấm lung tung, làm hỏng toàn bộ những thực phẩm khả dĩ còn dùng được. Angielic chán

nản và thất vọng chẳng buồn nói, lặng lặng cùng Cuaxi-Ba và bà Giônax chọn lại trong đồng ôi thiu những thứ gì không đến nỗi quá hỏng. Họ vớt số còn lại ra xa, thịt thối có thể sẽ kéo chó rừng và chó sói tới. Angielic không tha thứ cho mình vì đã quên mất số thịt trên kho. Nàng cứ lặp đi lặp lại.

- Lẽ ra tôi phải nhớ đến rồi. Để ngay chúng vào hầm, giữa hai cục đá to là bảo quản được dễ dàng thôi mà.

- Lẽ ra anh cũng phải nghĩ tới chứ - Perác nói cốt để an ủi vợ tinh thần đang suy sụp - Em xem, em yêu quý, chính anh cũng bị tác động bởi sự thiếu thốn kia mà - Ông vừa nói vừa cười - Bởi vì anh cũng quên không nghĩ tới những tai hại do khí hậu nóng nực có thể gây ra đối với lương ăn dự trữ của chúng ta.

Nhưng lúc ấy anh không có ở đây! Anh đã đi từ sáng với Canto để gỡ bẫy. Không, chính em là kẻ không thể tha thứ được.

Nàng đưa tay xoa trán.

- Em đau đầu quá. Có thể tuyết lại sắp rơi chăng?

Họ đưa mắt nhìn bầu trời xanh trong đầy nắng và lo thất tim vì nhận thấy có bóng quạ bay lượn. Loài chim đen này báo tuyết cũng chắc chắn như bệnh đau đầu.

Và, ngay hôm sau, sau một đợt quạ bay qua là tuyết lại bắt đầu rơi. Mùa xuân lại rút lui. Sau những ngày tuyết rơi tiếp đến những ngày sương mù trắng xóa. Lúc này, tuyết rơi thành bông nhỏ, cứng như thủy tinh và người ta nghe tiếng chúng rơi vào các thân cây, vào các cửa kính và bị gió cuốn đi.

Chỉ còn lương ăn đủ cho hai ngày. Buổi sáng, mỗi người nhận phần của mình. Riêng Angielic vui mừng vì không cảm thấy muốn ăn. Nàng đặt tô của mình vào gần tro nóng. Lại thêm được một bữa nữa cho Ônôrin.

Nàng đứng trước lò sưởi, tay thõng xuống, mơ màng nhìn ngọn lửa. Những suy nghĩ của nàng mông lung và không ăn nhập với nhau, nhưng mỗi ý lại rất rõ ràng. Nàng không thấy thất vọng, không thấy lo lắng. Họ sẽ không chết, họ sẽ sống, nàng chắc chắn như vậy! Chỉ còn phải chờ đợi và không được lùi bước mà thôi.

Chẳng lẽ một điều gì đó lại không xảy ra? Mùa xuân đang đến gần. Một ngày tới đây, nó sẽ đến.

Muông thú lại bắt đầu chạy nhảy trong rừng và dọc hai bờ sông nở đầy hoa. Trên các dòng sông, nước lại bắt đầu chảy, những chiếc thuyền độc mộc đỏ của thổ dân và dân buôn chuyến chất đầy hàng hóa sẽ lại xuôi ngược trên sông, cuộc sống sẽ lại giao lưu như máu trong huyết quản. Chỉ có mỗi việc là chờ đợi.

Nàng chưa biết rằng sự kiện nàng đang mong đợi như vậy, nó đang đến và đến gần hơn là người ta tưởng. Nó đang tới gần và lúc này đã đến chỗ họ.

Nàng đồng tai đứng dậy: "có người đến"

Chỉ có gió lộng lộn quanh khu trại song Angielic chắc chắn là mình không nhầm.

"Có ai đến"

Nàng quần mắng tô quanh người và lê bước ra phía cửa. Không ai thấy nàng đi ra cả.

Bên ngoài, tuyết lạnh giá như trăm nghìn chiếc kim châm vào da mặt nàng. Mặc dù mới là nửa buổi mà trời đã ngả rạng hoàng hôn. Chỉ nhìn thấy một màn sương bàng bạc. Angielic ngẩng lên nhìn. Trên cửa hang, những bóng người đang cúi xuống nhìn nàng. Các thổ dân! Những trận gió tuyết thổi qua làm họ có vẻ nhòa đi hư ảo. Song nàng nhận ra họ ngay qua chùm lông cắm trên đầu. Đó là thổ dân Irôqua. Nhưng điều lạ lùng và kinh ngạc hơn cả là họ trần như nhộng, ngoài một mảnh khố.

Chương 16:

Gần như không manh quần áo trên người. Họ cúi nhìn nàng trong cái rét kinh khủng, gió làm chỏm tóc dựng ngược của họ dạt sang một bên, quần cả vào túm lông các tua viền bằng da ở khố của họ bay phần phật. Họ thò cổ xuống miệng hang và tò mò nhìn ngó người đàn bà da trắng vừa xuất hiện ở cửa hang. Gió rít quanh họ như đang ca ngợi một bài chối tai và âm ỉ. Tuy vậy, họ không hề run rẩy vì rét. Ánh mắt đen của họ ngời

sáng, điềm tĩnh. Bà Giônax cũng bước ra. Bà không mắt thì giờ để bình phẩm về họ mà hươu mạnh tay ra hiệu mời họ xuống.

- Hãy lại đây, các bạn trẻ, nhanh nhanh lên! Các bạn cứ đứng nhìn làm cho chúng tôi đóng băng mắt thôi. Sao rét mướt thế này mà lại nảy ra ý định đi dạo chơi trần trụi như vậy?

Các thổ dân hiểu ra ngay. Họ cười phá lên và xòe bàn tay giơ lên chào hai phụ nữ và đi thành hàng dài vào trại.

Họ có cả thầy sáu người, đi đầu là Tahutaghet thủ lĩnh bộ tộc Oneut, có bộ mặt xấu xí, rỗ chi chít do bị bệnh đậu mùa, vẻ khinh khỉnh, họ không thèm nhìn tới các sinh vật đáng thương áo chằng áo đụp, lại còn khoác cả áo lông và giương đôi mắt tròn xoe nhìn họ kinh ngạc. Da thịt họ đã chịu chai sạn, xoa mỡ và vàng bóng lên như đá.

Khi Perắc tới trước mặt

họ, Tahutaghet nâng bằng cả hai tay một chiếc vòng cổ nam trai làm bằng những dây da có xoắn những mẩu sứ màu tím và trắng tạo thành một hình vẽ tượng trưng.

- Chính Utakê đã cử tôi tới đây. Ông ấy là thủ lĩnh của Năm Quốc gia. Chiếc vòng này chứa đựng lời nói của ông ta. Nó nói rằng ông ta nhớ tới ông, đến những giá trị mà ông đã dâng lên linh hồn của các thủ lĩnh vĩ đại.. Chiếc vòng cổ này là vật làm bằng chứng cho tình bạn của ông ấy đối với ông. Utakê đang chờ ông..

Bây giờ thì Perắc cũng hiểu kha khá tiếng Irôqua. Ông có thể dịch và nói cảm ơn được.

Quay sang Angelic, trưởng đoàn Irôqua mặt rỗ cũng đưa cho nàng một chiếc vòng cổ nam trai. Nàng đang phân vân chưa dám nhận, không hiểu có phải đây là lễ tiếp nhận một phụ nữ vào cái liên minh trang trọng không, song Tahutaghet đã cố nài và nói:

- Kaoa, xin bà hãy nhận lấy! Chiếc vòng cổ này chứa đựng lời nói của đám phụ nữ bộ lạc chúng tôi. Hội đồng các bà mẹ đã họp dưới ánh trăng vàng và nói " Mọi việc là như thế này: người đàn ông biết nghe vũ trụ, người đàn ông làm nên sấm sét đang trong nguy kịch cùng với bộ lạc của ông ta, bởi vì ông ta đã dâng cho các thủ lĩnh đã khuất của chúng ta những thực phẩm dự trữ cuối cùng để xóa đi mọi tội孽. Nếu ông ta chết thì sự liên minh với ông ta

phỏng có ích gì? Cái giá đắt mà liên minh đó phải trả phỏng có ích gì đối với ta? Nếu ông ta chết, ông ta sẽ đem những tài sản chứa trong bộ óc và trong trái tim đi theo và chúng ta sẽ mất một người bạn cùng nòi giống. Nếu các con của ông ta chết, vợ ông ta sẽ nguyên rửa chúng ta, bởi vì ông ta sẽ nhớ lại rằng chính bà ấy đã cứu mạng sống cho Utakê mà Utakê lại để mặc bà ấy chết. Không, cả ông ta, các con và vợ ông ta sẽ không phải chịu chết. Điều đó không thể xảy ra được. Mỗi người chúng ta sẽ góp một năm lương dự trữ của mình để giữ gìn cuộc sống cho Kaoa, người đàn bà da trắng đã cứu sống Utakê, thủ lĩnh của chúng ta. Nếu không có thủ lĩnh, chúng ta đã trở thành côi cút. Không có bà ta, chúng ta đã trở nên côi cút. Con cái chúng ta có thể sẽ kêu gào nhiều hơn một chút trong mùa đông: "Con đói" nhưng đói chỉ là một căn bệnh sẽ được chữa khỏi khi mùa xuân đến, còn mất một người bạn thì lại là một nỗi đau không sao khuây khỏa được. Hãy đưa tay cầm lấy, thưa bà, chuỗi vòng cổ này chứa đựng lễ vật của các bộ lạc của chúng tôi. Hãy xem đây! Bà có nhìn thấy trên hình vẽ này những người phụ nữ trong Hội đồng không? Còn đây là bà, đây là những vốc đậu họ gửi cho bà để bà và các cháu ăn cho no lòng.

Nói xong, ông

ta vẫy tay ra hiệu. Một người trong đoàn ra mở cửa để sáu thổ dân da đỏ trần trụi đang đứng chờ ở ngoài trời - họ đã chờ ngoài trời! - đi vào, vác những túi da nặng trĩu. Tahutaghet cởi dây buộc một túi và bốc ra bàn gỗ những hạt đậu lãn dài, thứ thức ăn mà Cựu thế giới bắt đầu làm quen từ khi các du khách đem chúng từ Nam Mỹ tới, hồi thế kỷ trước. Những hạt đỗ này đã chín trên bờ sáu hồ nước lớn chỗ thổ dân Irôqua ở, trên các sườn thung lũng ở Môhóc; màu vàng nâu sáng rỡ của mặt vẫn còn quyện vào màu tối và sáng bóng của nó. Có một loại chỉ có ở vùng bờ hồ Cayuga, màu đỏ hồng nổi gân trắng mà những thổ dân ở

miền đông Môhóc trồng trên vùng Orăngio. Hạt nó gần như hình tròn, màu đen, bóng, ánh màu tím; có hạt lại dài hơn, màu hồng mịn và chuốt như sỏi được dòng thác mài mòn; những hạt khác lại có hình cong lượn duyên dáng màu cà phê và lấm chấm đỏ, và có những hạt màu trắng tuyền.

Dưới lớp vỏ ngoài bóng lên như được đánh vecni, những hạt đỗ tỏa ra một mùi rau tươi tựa như chúng vẫn còn được giữ kín trong bóng râm của mùa đông, một chút không khí trong lành của các ngọn đồi, vào mùa thu hoạch, trước lúc thu sang làm đỏ những chiếc lá du, trong lúc chanh và các loại quả đang còn đang vàng dần dưới những vòm lá mịn màng, trong khi các lá ngô vẫn còn xanh rờn và không khí trong lành đến thế, khô đến thế và nóng bỏng dưới thung lũng Môhóc, nơi không có một dòng sông nào chảy, nơi các hạt đậu chín nhanh hơn và nứt ra như những trái na.

Ba đứa nhóc lén đến tận mép bàn. Chúng thực tay vào vốc đậu, giơ lên làm đậu rơi qua kẽ ngón và cười sằng sặc. Angielic hết nhìn chỗ đậu lại nhìn đến chuỗi vòng cổ và cuối cùng nàng ngược nhìn những bộ mặt chai lỳ của các thổ dân dã man vừa mới vượt qua hàng trăm dặm đường giá lạnh và hoang vu để đem tới cho họ quà tặng của Năm bộ tộc chất đầy các xe kéo. Nàng không biết nói thế nào cả, lòng ghen ngào, nước mắt long lanh trước hành động bất ngờ, không giải thích nổi này hơn là niềm vui và sự an toàn nàng đem lại cho họ.

- Xin cảm ơn bộ tộc Irôqua - Giôphrây dờ Perác trân trọng nói, giọng ông trầm trầm và khàn khàn hết như từ lúc này, ông có thể phó mặc cho mệt mỏi - Tahutaghet! Ngay tại chỗ bạn vừa để lại tặng vật của mình, tôi sẽ đặt những quà tặng của tôi để bạn mang về cho những người anh em của bạn. Nhưng dù tôi chọn những thứ quý đến đâu thì chúng cũng không thể sánh được các món quà kia, bởi vì bạn đã mang lại cuộc sống cho chúng tôi trong những túi da, và có bao nhiêu

hạt đậu là bấy nhiêu nhịp đập của trái tim chúng tôi mang ơn các bạn.

- Tôi đi đặt nồi nhé? - Bà Giônax hỏi.

- Đặt đi. Hãy nổi lửa lên - Tahutaghet hưởng ứng ngay. Chắc anh ta phải thính tai lắm và cũng ít biết một vài câu tiếng Pháp.

Và ngay lập tức, họ xúm xít lẫn lộn bên nhau, người Irôqua trần trụi da lóng màu đồng và những người châu Âu da trắng, quần áo tùm hum kín đến tận mũi, đàn ông đàn bà trẻ con xúm quanh chiếc nồi gang to đen xỉ. Angielic giữ nồi còn bà Giônax đổ đầy nước. Tahutaghet trịnh trọng bốc đậu thả vào nồi.

Giô ph rây dờ Perac tự tay cho miếng mỡ gấu cuối cùng vào, còn Elôi Macôlê gợi ý rằng nên cho thêm một bó tạt vào để đỡ nhanh chín hơn. Thiếu muối và những thứ quả rừng, họ cho thêm nhiều loại lá thơm, rồi nồi được treo lên, trẻ con chất củi. Tất cả mọi người ngồi xuống về thành kính chờ đợi. Lửa bốc bùng bùng làm nồi súp sôi sùng sục ngay. Người thì ngồi trên những miếng da gấu vút trên nền đất, người thì ngồi trên cục đá kê lò tận giữa đồng tro. Bọn trẻ con chưa chi đã chúm người về phía chiếc nồi, hà hà hít hít mùi thơm ngậy.

Các thổ dân được mời thuốc lá Viécginia, họ nhồi vào tẩu đeo ở thắt lưng, còn rượu mạnh họ từ chối không uống.

- Các bạn tưởng chúng tôi có thể đương

nồi với con quỷ mùa đông này sao, nếu chúng tôi không uống thứ chất độc mà người da trắng đem đến để ăn cướp linh hồn của chúng tôi? - Tahutaghet nói với Perac.

- Sức mạnh nào, vị thần linh nào đã giúp các bạn chống chọi được với mùa đông mà thậm chí không cần quần áo, trong khi với chúng tôi, những người da trắng bắt buộc phải mặc thật ấm? - Bá tước hỏi.

- Đó là Orăngđa - Anh thổ dân trịnh trọng nói - Orăngđa không phải là một vị thần mà là linh hồn của cuộc sống. Orăngđa có ở mọi nơi, trong hạt ngô nuôi sống bạn, trong không khí bao quanh mà bạn hít thở và cả trong trời đất bao la.

- Ông Elôi, ông có tin rằng họ đi từ chỗ của họ đến đây như vậy không? - Angielic hỏi Macôlê trong lúc ông già đang giúp nàng xếp bát đĩa gỗ để dọn cho bữa tiệc.

- Bà nghĩ thế ư? - ông già vừa nói vừa nhún vai - Có chai sạn và quý quái đến mấy thì cũng chỉ có mức độ thôi chứ! Song chúng nó đóng kịch giỏi lắm, và chúng nó đã chuẩn bị kỹ lưỡng cả rồi. Chúng cất quần áo lông, chăn choàng và lương ăn ở một chỗ kín gần đây. Sau khi đã tập những bài thờ đặc biệt, chúng tới đây trần như nhộng để trợ chúng ta. Bà phải công nhận rằng cũng khá đấy chứ? Còn tôi, tôi đã thấy có những người chịu được hai ngày hai đêm ở ngoài trời như vậy.

Angielic múc đầy từng bát ông chia ra, bên tai nàng vẫn văng vẳng những lời nói của thổ dân da đỏ. "Đây là quà tặng cho bà, hỡi người mẹ đã giữ mạng sống cho cả năm bộ tộc trong vòng tay bà khi bà giữ mạng sống cho Utake..."

Họ mới lãng mạn và mê muội làm sao, những thổ dân Irôqua này! Song họ dám giải bày những điều mà những người da trắng không bao giờ muốn nhìn thẳng vào đó... Họ dám làm những điều mà chúng ta, những người theo đạo Thiên chúa thậm chí không dám nghĩ tới.

Niềm hân hoan quá lớn làm nàng không còn thấy mình yếu ớt, mệt mỏi nữa. Nàng múc vào một nồi nhỏ phần súp của mình và chạy vào phòng riêng, đặt lên than nóng trong lò sưởi. Nàng đặt cả chiếc vòng cổ đẹp tuyệt lên ghế rồi quay trở lại với mọi người.

Đó là tiếng gọi lên ghế rồi quay trở lại với mọi người. Angielic không ăn cùng với họ. Angielic cho Ônôrin ăn hết đĩa của nó và đặt con vào giường ngay. Con bé đờ cả người sau khi đã xoi no nê thứ thức ăn mới mẻ ngon lành kia. Sau khi đã sưởi ấm giường con, giặt màn cẩn thận, nàng âu yếm nhìn con lúc này đã chìm vào giấc ngủ ngon lành

Để mọi người đi hết từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác, Tahutaghet đợi đến cuối bữa ăn mới lấy ra một chiếc túi đựng khoảng một thúng thóc loại thóc hạt nhỏ, dài và trong, nom như một loại khoáng chất

- Đó là thứ mà người ta có thể vơ được ở dưới nước ở vùng Fôn Avoan, phía hồ Trên - Elôi Macôlê nói - Người ta cũng gặt hái loại thóc này nhưng chúng không bao giờ có đủ để nuôi nhiều người cả. - Song cũng có đủ để cứu sống họ đấy - Tahutaghet trả miếng.

Anh ta cho Macôlê là loại dốt nát. Anh ta nói rằng đó không phải là loại thức ăn mà là một loại thuốc. Anh ta giải thích cho Perắc rằng phải rải những hạt thóc ra một đĩa lớn, phun nước cho gạo ẩm và để ở chỗ ẩm, khi nào nảy mầm xanh thì người da trắng chỉ việc ăn một nắm là khỏi ngay bệnh tật thường hay đánh gục họ. Và để chứng minh, anh ta lấy ngón tay cái bần của mình đập vào những chiếc răng trắng tuyệt đẹp, vuông vắn chưa bao giờ biết đến bệnh scorbut.

- Thứ gạo này tránh cho chúng tôi bệnh scorbut đúng không? - Bá tước hỏi - Ồ, lạy Chúa, đúng thế! Đương nhiên rồi, mầm dù nhỏ mấy cũng vẫn là thứ rau tươi tránh bệnh thiếu dinh dưỡng của mùa đông. Nhưng có một chút xíu thế thì đủ sao được?

Tuy nhiên, ông vẫn tin vào cách Tahutaghet bảo và đứng lên tãi gạo ra theo lời khuyên của anh ta.

- Hãy cảm ơn Chúa trời - Bà Giônax kết luận trong khi thu xếp bát

đĩa.

Ông Giônax đi tìm cuốn kinh Thánh.

Chương 17:

Khi đã thấy mọi người ăn no nê, ngủ yên cả. Angielic nhẹ nhàng đi vào buồng mình. Tiếng gió bên ngoài với nàng giờ đây như đỡ khủng khiếp hơn. Căn phòng nàng đầy mùi ra - Gunxbô rô béo ngậy bốc lên từ chiếc nồi để trong than nóng. Nàng khơi lửa lên để nhìn cho rõ. Nàng ngồi xuống và cầm chiếc vòng đặt lên lòng, tay vuốt ve chuôi hạt vỏ ốc rất bóng luồn sát vào nhau, thể hiện một việc làm lâu công và đòi hỏi nhiều kiên nhẫn. Lúc đầu nàng không hiểu giá trị của các vòng nam trai này. Nàng ngạc nhiên khi thấy

những chuỗi vòng da lông ngọc này được đem ra để trao đổi chặn đứng các cuộc chiến tranh, thiết lập nền hòa bình và đối với thổ dân da đỏ, chúng còn quý hơn cả trăm livrơ vàng của người Mêđixi. Bộ lạc có nhiều vòng cổ lông sừ sẽ là bộ lạc giàu có. Nếu bị thua trận, họ sẽ phải nộp hết và lại nghèo đi.

Giờ đây, trong chiếc vòng này, nàng nhìn thấy những mẫu đá vôỉ được sóng biển mài mòn và bãi cát bào nhẵn, được thiên nhiên tinh tế nhuộm màu bằng phép luyện đan kỳ diệu. nàng như nhìn thấy trong các mảnh ốc bí hiểm được người thợ thủ công đập nhỏ ra và đục lỗ theo bí quyết nhà nghề của mình, sau đó các em gái lại lựa ra để các phụ nữ xâu lại và được chính các thủ lĩnh trịnh trọng mang trên người, vinh hạnh cao nhất của giống người Mỹ da đỏ. Trái tim họ rất dễ truyền cảm bởi họ không biết viết. trong mỗi liên kết chặt chẽ của dây da và mảnh sừ, người da đỏ châu Mỹ viết nên lịch sử của mình và trao cho nó sứ mạng bảo vệ họ. Angielic đếm thấy có năm hình người đàn bà ngồi ở hai bên hình dáng uy nghi của nàng. Những hạt đồ được thể hiện rải rác mọi chỗ, nom như những chấm sao màu xanh tối trên nền những mảnh ghép trắng. Dây vòng được viền bởi một dải ngọc màu tím tiếp đến một hàng ngọc trắng thanh hơn. Đây là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời, to bản và dài có viền tua da ở hai mép.

Một ngày nào đó, người ta sẽ phát ghen với nàng vì món quà tỏ lòng kính trọng của thổ dân Irôqua. Nàng chuyển chiếc vòng từ tay này sang tay kia không biết chán. Khi cảm xúc mãnh liệt đã dịu bớt đi, nàng bèn nghĩ tới những cái gài gủi thiết thực hơn.

Nàng múc súp ra bát, khói bốc lên nghi ngút, bắt đầu nhảm nháp chậm rãi, bát giữ chặt trong lòng; mắt lim dim, nàng mơ màng nghĩ đến thung lũng Môhóc, nơi một ngày nào đó, nàng sẽ tới, nơi có ba vị chúa tể trị vì: đó là ngô, bí, đậu..

Thung lũng ấy nom rất sáng sủa, tràn ngập một màu hồng. Ở đó có mùi khói vì có nhiều chòm xóm, những dãy nhà kéo dài, quây quần. Đứng trên đỉnh núi, nàng nhìn thấy chúng, nom lạ lẫm như lời kể của Nicôla Perôt nơi có khoảng mười, mười lăm gia đình sống. nàng thấy chúng xếp thành hàng, mái tròn tỏa khói. Khói bốc lên ngoằn ngoèo từ các bếp đun óng ánh như kim loại dưới ánh hoàng hôn, các vách nhà màu vàng sẫm, lưng lẳng những túm bắp ngô treo.

Ở đó có mùi hương đồng nội, cây cối um tùm, trái dài trên sườn đồi có rừng thưa bao quanh. Chưa một lần được thấy xứ sở này, nàng vẫn đoán được rằng có sự khác biệt giữa các thung lũng màu mỡ của thổ dân Irôqua, giữa các dân tộc da vàng có dáng điệu trịnh trọng với những bán bình nguyên trơ trụi, cằn cỗi rất những thung lũng hẻm và nứt nẻ như để bẫy người, đất nước của những người da đỏ Abênaki hay nhạo báng giễu cợt này không trồng cây gì cả.

Giôphrây đờ Perác đi vào và nhìn thấy vợ ngồi một mình, đang chậm rãi ăn, dây đeo cổ đặt trong lòng, mắt lim dim.

- Em đói đấy mà, em yêu của anh!

Ông trùm lên nàng ánh mắt dịu dàng trìu mến và nghĩ rằng vợ mình không giống bất kỳ một phụ nữ nào, bất cứ việc gì nàng làm đều mang dấu ấn của sự duyên dáng của nàng. Thậm chí ngay đối với ông, nàng cũng không thể giải thích được căn nguyên của niềm vui sướng của mình. Điều đó ánh lên trong đôi mắt nàng.

Nàng như sống lại.

Từ xa xôi, vượt cả mệnh mông hoang vu giá lạnh những con người xa lạ, thù địch, dã man đã công nhận nàng và giờ đây, nàng sống giữa những trái tim hoang dã đó.

- Kaoa, cái tên họ gọi em có nghĩa là gì nhi?

- Là người đàn bà tối cao, người đàn bà vượt hẳn lên trên những người đàn bà khác. Người đàn bà Ngôi sao bất diệt

Phần 3: MÙA XUÂN TRỞ LẠI

Chương 1:

- Mẹ ơi, bông hoa đầu tiên kia!..

Giọng Canto vang lên trong buổi chiều sáng trời, mát mẻ, Angielic nghe thấy tiếng con qua cửa sổ mở toang của căn buồng mình, nơi nàng đang quét dọn lò đầy tro.

Nàng vọt dậy.

- Con bảo gì cơ?

Canto ngẩng khuôn mặt tươi rói, rạng rỡ lên nhìn mẹ:

- Bông hoa đầu mùa! Kia kia, dưới cửa sổ ấy!..

Angielic lao ra ngoài, vừa chạy vừa gọi bọn trẻ con.

- Ônôrin, Tômat! Báclêlomy ơi! Hãy ra đây nhanh lên! Ra mà xem bông hoa đầu mùa này!

Đó là bông hoa nghệ tây, tinh khiết, trắng trong vươn thẳng lên từ mặt đất bùn lầy. Qua những cánh hoa trong suốt ta thấy ánh vàng của nhụy được bảo vệ cẩn thận.

- Ôi! Lạ Chúa! Tuyệt vời làm sao! - Angielic reo lên và quỳ xuống nền đất ẩm ướt.

Và họ đứng đó, ngáy ngất ngắm nhìn điều kỳ diệu, bông hoa, thậm chí mọc lên ngay bên gờ đồng tuyết.

Sau bữa đó, họ còn phát hiện ra rất nhiều bông hoa khác nữa. Khi mọi người xúc các đồng tuyết đã chảy đi, họ thấy những cọng vàng nhạt đã có nụ và chỉ còn chờ để nở. Sáng hôm sau, dưới ánh mặt trời, chúng đã chuyển sang màu xanh, cứng cỏi và các đài hoa dần dần ngả về màu tím hoa cà hoặc màu trắng.

Tận trên mép nóc nhà cũng có những đóa violet nhô lên cách lớp rêu khoảng một ngón tay. Chúng hơi nghiêng do nước tuyết tan liên tục chảy xuống.

Giờ đã là cuối tháng tư.

Một hôm, trong một thung lũng nhỏ, Angielic và Ônôrin thấy một bọc tròn đen đen đang nghịch ngợm. Thấy Ônôrin, chú gấu nhỏ xán đến đùa chơi thân thiện, Angielic chỉ kịp lao tới trước khi nghe tiếng gầm gừ của gấu mẹ và tiếng cây gãy vì bị gấu mẹ đè xuống trên đường đi của nó. Bằng một phát súng, nàng hạ ngay con thú điên cuồng đang đứng thẳng trên hai chân sau trong một tư thế nguy hiểm. Viên đạn bắn trúng vào cái mõm đỏ lòm há ra đã làm con vật gục xuống.

Ônôrin buồn bã vì gấu con bỗng trở nên cô độc.

- Gấu mẹ bảo vệ gấu con cũng giống như mẹ phải bảo vệ con ấy - Angielic giải thích cho con gái - Gấu mẹ thì khỏe và có móng vuốt còn mẹ thì có súng lục.

Gấu con được đem về trại và nuôi bằng siro và bột ngô. Nó cũng đã khá lớn rồi nên không cần sữa mẹ nữa.

Con gấu nhỏ là đồ chơi đẹp nhất tạo hóa đã dành cho Ônôrin. Con bé say mê chú gấu hơn tất cả các ham thích khác. Mọi người phải bảo mãi nó mới để cho các bạn Báclêlomy và Tômat được tới gần. Con gấu được đặt tên là Lăngxolô, vì đó là tên một anh hùng trong các câu chuyện người ta kể cho trẻ em và bỗng nhiên nó trở thành nguyên nhân bất hòa nghiêm trọng giữa Canto và Ônôrin.

Ngày từ mấy hôm đẹp trời đầu tiên, Canto cũng đã ra đi. Cậu trèo lên các đồi với mục đích rõ ràng, đi tìm con vật mà cậu căm ghét, con vật độc ác, thâm hiểm đã ăn sạch hầu như gần hết mấy con thỏ rừng cậu bấy được hồi mùa đông trong khi chính cậu mệt mỏi rã rời phải lê bước đi hy vọng kiếm được chút gì ăn cho mọi người. Kẻ chủ mưu làm những điều ác ấy, đồ ăn cướp đáng phi nhỏ của rừng xanh ấy, chẳng ai là không biết - đó là con chồn thông, nó là con vật bị cô lập, tách ra hẳn các loài thú trong rừng. Cũng bạo như chồn écmin hay chồn bo lét cùng loài, con chồn thông này tuy thể to hơn con hải ly.

Canto đã tìm thấy kẻ thù, một con chồn cái cậu đã giết nó, nhưng lại mang giọt máu của nó là một con chồn cái con về. Con chồn con lông dựng đứng, mới chỉ

to bằng một con mèo mà đã vén mồm lên để lộ những chiếc răng nhọn hoắt, vẻ dữ tợn. Macôlê cau mày nhìn chiến lợi phẩm của Canto.

- Cháu đem con vật đáng ghét này về là sai lầm rồi, cháu ạ. Loại vật này rất dối trá và chỉ có hại thôi. Đây là con vật xấu xa tệ nhất của rừng xanh. Ngay thổ dân cũng nói là quỷ nhập vào chúng và họ không đi qua thung lũng nào khi biết ở đó có chồn thông đào hang ở. Họ sẽ không đến đây nữa đâu.

- À, nếu vậy thì chúng ta chỉ cần được yên ổn mà thôi - Thằng bé trả lời và vẫn giữ lại con chồn con. Nó đặt tên cho con chồn là Uônvorai. Uônvorai nghe răng ra dọa chú gấu Lăngxolô đáng thương, run lên vì sợ hãi. Rồi một hôm, nó cắn được con gấu, Ônôrin tức điên lên làm náo loạn cả khu trại. Con bé đi kiếm gậy, dao, cuốc chim, bất cứ vật gì để giết con chồn. Sau khi đã giấu kỹ con vật yêu thích. Canto bèn quay ra trêu ghẹo con bé đang nổi đóa.

- Bây giờ thì tôi biết phải đi lột da đầu ai rồi - Ônôrin nói - Phải, chính là đầu Canto!

Canto càng cười to và vừa đi vừa gọi Ônôrin là Bivơ. Đó là biệt hiệu cậu đặt cho cô em vì theo cậu, con bé có đôi mắt bé tí như mắt hải ly.

- Anh ấy còn gọi con là Bivơ nữa - Ônôrin nức nở khóc vì câu nhạo báng quá đáng ấy.

Angielic an ủi con, bảo cho con gái biết rằng hải ly là một loài vật rất đáng yêu, chẳng có gì đáng phải bực bội cả. Nàng cho cả Ônôrin và gấu Lăngxolô đi xem những chú hải ly đang đùa rờn âm ỉ, chúng xây tuyệt khéo những chiếc tổ nhỏ hình tròn.

- Hải ly rất đẹp, còn con con cũng rất đẹp như chúng.

Ônôrin thích thú ngắm nhìn hải ly ngụp lặn, mềm mại, nhanh nhẹn, đùa rờn dưới làn nước trong và quên cả trận cãi lộn, nó vui vẻ trở lại.

Song xích mích giữa nó và người anh cùng mẹ khác cha vẫn chưa được giải quyết mà lại còn tăng lên qua việc Người đàn ông trên núi. Đúng chỉ là một chuyện con con cũng đủ để gây ra cãi lộn giữa cậu bé mới lớn ít nói và cô em gái nhạy cảm. Ở phía Tây dãy vách đá bao quanh vùng Vapaxu nhô ra thành một mỏm đá, đường nét nom giống khuôn mặt nhìn nghiêng của một ông già da đỏ, nói đúng hơn, giống một ông già dữ tợn. Nhất là vào lúc hoàng hôn, mặt trời khắc trên vách đá những ráng vàng chói màu đồng làm mặt ông già trở nên rõ nét hẳn. Mọi người ai nấy đều trầm trồ chiêm ngưỡng. Vào lúc bình minh, nom ông già có vẻ cau có, còn khi chiều đỏ xuống, nom ông lại có vẻ như đang nhếch mép cười.

Riêng mình bé Ônôrin thì không sao nhìn ra được hình ông già. Con bé giương mắt lên, cố tìm ra đường nét người ta chỉ cho nó, nhưng nếu nó có bảo "cháu nhìn

ra rồi" thì đó chỉ là câu nói để tránh những lời chế nhạo, còn thực ra là nó không nhìn thấy gì cả.

Canto không bỏ qua cơ hội này để giễu cợt con bé, cậu nói rằng thậm chí Ônôrin còn không được bằng con hải ly, mà chính ra chỉ bằng con chuột chũi mà thôi. Thế là con bé lại chăm chăm nhìn lên đỉnh núi để tìm kiếm khuôn hình mà nó tìm mãi không ra.

Sáng hôm đó, lại một lần nữa, Canto nhắm vào Ônôrin. Lại một lần nữa, con bé lao vào anh, giơ cao nắm đấm và hét lên khiến chính Giôphrây đờ Perắc phải thân chinh ra tận nơi.

- Có chuyện gì thế?

- Ai cũng muốn giễu con - Ônôrin vừa nói vừa khóc - mà con lại chẳng có lấy một thứ vũ khí để tự vệ cả.

Bá tước vui vẻ quì xuống trước con nhỏ. Ông xoa tay lên đôi má ướt nước mắt của nó và hứa rằng nếu nó nín thì ông sẽ làm cho nó một khẩu súng lục, chỉ cho một mình nó thôi và con bé sẽ bắn bằng những viên đạn chì nhỏ xíu. Còn súng của nó ông sẽ đúc bằng bạc để có thể dùng thay chùy. Nói đoạn ông nắm tay nó và hai cha con cùng đi về phía xưởng.

Angielic quay sang Canto lúc đó còn đang giận dữ theo dõi cảnh tượng trên.

- Con hãy mặc em với chuyện ông già trên đỉnh núi được không? Nếu nó không nhìn thấy thì cũng có gì là quan trọng đâu kia chứ! Con đã làm nhục nó ghê quá đấy.

- Nhưng nó dốt nát và lười biếng lắm.

- Không phải như vậy. Nó mới có bốn tuổi. Khi nào thì con xử sự biết điều hả Canto? Con dốt lắm khi con tìm cách cãi lộn với một con bé như vậy.

- Ai cũng chiều chuộng và tặng bôc nó cả - Canto bướng bỉnh nói.

Rồi nó bỏ đi, vừa đi vừa nói đồng"

- Ai muốn làm đầy tớ cho đứa con hoang ấy thì làm. Còn con không bao giờ!..

Angielic như bị một cú đùng tim đột ngột. Chỉ mình nàng nghe thấy những lời nói đó. Những lời đó đúng là để dành cho nàng, chứ không phải ai khác. Nàng ngồi như chôn chân tại chỗ, bất động tê liệt vì nỗi đau bất chợt kia, sau đó, nàng trở về phòng và giam mình trong đó. Lẽ ra phản ứng đầu tiên của nàng là phải tát Canto, phải túm lấy nó mà lắc như một cây mận, phải... đúng vậy, nàng rất có thể đánh con bằng roi, bằng gậy. Nàng giận run người trước thái độ kiêu căng và thô bỉ của thằng con trai, thằng con được mọi người yêu quý, bao bọc, thằng con có một người cha kiên trì dạy dỗ nó, có những người bạn tận tụy như những người đầy tớ chỉ vì nó là con trai ông chủ, thằng con trai ý thức được cương vị của mình và thậm chí còn tự do cho phép chơi cái trò đùa con bị

xúc phạm trước mặt nàng.

Thằng con đó chính là nỗi dằn vặt âm thầm của nàng trong những tháng đông dài. Bởi lẽ bất chấp cả những lúc rồi rãi nàng ngồi nói chuyện, cười đùa và hát với các con - những lúc ấy Canto gảy đàn ghita và nó trở nên vui vẻ, thân mật như một người bạn - Nàng vẫn không ngừng linh cảm thấy trong nó có chút gì giữ kẽ và dần dần trở thành ác tâm chai lỳ. Lẽ ra thời gian phải dần xé mọi chuyện song hình như nó chỉ càng làm căng thẳng hơn, gay gắt hơn. Những tình cảm của Canto bị chôn sâu trong đáy lòng và không được thổ lộ. Nàng không hiểu có phải nó vẫn giận nàng vì đã sống xa gia đình của mình quá lâu không, nếu thế thì cũng chỉ là suy nghĩ trẻ con; hay là nó cố chấp trong cách nhìn nhận và khẳng khái không chấp nhận việc nàng đã sống cuộc đời tự do lang bạt xa cha nó. Có thể do tất cả những lý do đó, song Angielic đã lùi bước trước một việc khó khăn là giải thích cho con trai rằng mười lăm năm sống "góa bụa" cũng có thể chuộc lại cho những hành động phóng túng của nàng, mà thực ra, những hành động kia thường là do hoàn cảnh bắt buộc.

Angielic nghĩ: tuổi trẻ là cố chấp và cần phải trưởng thành hơn thì mới có thể hiểu được một số điều.

Trong cuộc sống, nàng đã viện cố đó cho mình để

giữ im lặng. Song nàng lại không thể giấu mình rằng nàng đã chọn cách lười biếng nhất.

Angielic biết thừa rằng bọn trẻ có khả năng hiểu được mọi điều nếu người ta giải thích rõ cho chúng.

Chính bản thân nàng mới cảm thấy mình chưa đủ chín chắn để đóng vai trò đó.

Nàng không đủ can đảm để nói về quá khứ khủng khiếp của nàng, và nhất là can đảm nhìn thẳng vào các con. Nàng cũng sợ cả những phản ứng của chúng. Sợ nhất là các phản ứng của chính mình. Bởi nàng hiểu rằng, lúc thanh xuân, là lúc người ta có toàn những điểm tốt đẹp nhất: những nhận xét chắc chắn, lòng hăng hái, óc phê phán không giới hạn. Nàng vẫn coi các con như những đứa trẻ mười lăm, mười bảy tuổi. Nàng đã không tin tưởng các con nên bây giờ Canto đã đáp lại thái độ nghi ngờ của nàng bằng thái độ hằn học của một trái tim bị tổn thương mà không chạy chữa được.

Đối với Phlôrimông, mọi chuyện đều đơn giản hơn. Thằng bé chấp nhận ngay lập tức. Bản thân nó nhẹ dạ, sỏi lờ hơn em. Và lại, từ cung vua đến những bến đò tàu, thằng bé đã chứng kiến cơ man nào là chuyện! Ít có gì có thể ảnh hưởng đến cậu nên cậu vẫn luôn luôn đạt được mục đích của mình mà không va vấp gì.

Nàng đoán được chắc thằng bé đã có một số kinh nghiệm trong chuyện yêu đương.

Ngược lại cậu bé ít tuổi hơn lại cứng nhắc hơn, tính nết trầm tư hơn và hay quan trọng hóa mọi thứ. Và Angielic tự hỏi không biết mình có hành động đúng không khi không nói gì cho nó cả, hay là ngược lại, nó còn gai góc hơn khi nghe những lời tâm sự của nàng.

Cứ vẫn vợ tự hỏi mình, nàng không sao quyết định được. nàng cứ quần quanh trong phòng, trong thâm tâm

coi con như một thằng nhóc ngu xuẩn vô ơn, không có trái tim. Nàng những muốn gào lên đuổi nó đi... cho khuất mắt bởi vì sự thể đã như vậy. Chả cần Chúa phải để cho họ tất cả được đoàn tụ!.. Rồi nàng bình tâm lại, đau đớn nghĩ rằng nó chỉ là một đứa trẻ, là con trai mình, và chính nàng phải đến với nó để cởi bỏ oán hận, thứ tình cảm đã làm thằng bé trở nên khó sống... Song để nó đi thì liệu có hay hơn không? Lẽ ra nó đã có thể đi cùng Phlôrimông, mà đúng là nó cũng đã đòi đi theo đấy chứ, song bá tước lại nói: "Con chưa đủ sức.."

Angielic tự trách mình đã không hỏi cho ra nhẽ về quyết định đột ngột kia, bởi nếu không, nàng đã có thể giải thích cho Canto hiểu để nó khỏi giận dỗi buồn chán mà đâm ra lầm lì.

Còn những thứ người ta không sao cứu vãn được chắc chắn như vậy, song dù sao người ta vẫn còn có thể gặp được nhau.. có thể thử xem.. Giờ đây Canto cần còn đó, lầm lì khó hiểu. Và nàng chưa biết làm thế nào để tiếp cận được nó, chừng nào nàng vẫn còn cảm thấy nó coi mẹ như kẻ thù!

Dù sao đi nữa cũng vẫn phải hành động. Nếu không Canto sẽ làm Ônôrin trở nên đanh ác mất. Con bé mới có bốn tuổi! Ai biết được rằng mùa xuân của châu Mỹ đã gọi cho nàng nhớ lại - và đây là lần nhớ lại thứ tư-ngày sinh con bé, nhục nhã ê chề ở cái hang của mụ phù thủy trong cánh rừng đạo sĩ? Chỉ có một mình nàng biết và nàng không dám thổ lộ với bất kỳ ai.

Nàng ngồi xuống giường Canto phải ra đi, điều đó đối với nàng hình như là không thể khác được, là cần thiết. Gửi nó tới Gunxbôro vì một công chuyện gì đó chẳng? Được lắm chứ. Thằng bé rất thích được đi đây đi đó. Bỗng nhiên, nàng thót tim nghĩ rằng Canto sẽ không bao giờ tha thứ cho nàng vì đã áp đặt kiểu đi đây này cho nó, rằng nàng sẽ mất con vĩnh viễn.

Không biết quyết định ra sao vì thấy trường hợp này vượt quá sức mình, nàng phó mặc cho may rủi.

Lấy trong túi ra một đồng tiền vàng của Anh mà nàng vẫn giữ để làm bùa hộ mệnh, nếu là mặt phải có dập hình đức vua thì nàng sẽ nói với chồng về thái độ hỗn láo của Canto và sẽ bàn với ông việc cần thiết phải cho nó xa họ; nếu là mặt trái dập hình các binh khí của Anh quốc và dòng chữ báng bổ: vua nước Pháp, thì nàng sẽ đi gặp ngay thằng con nổi loạn và nói với nó tất cả.

Rồi nàng tung đồng tiền lên: mặt trái rồi

Đang làm việc ở xưởng đúc, Canto thấy mẹ đi tới. Nó đứng bật dậy vì chưa biết xử trí ra sao.

- Hãy đi vào rừng với mẹ! - Angielic nói, giọng dứt khoát.

Thằng bé lo lắng đi sau nàng. Điều bộ nàng toát lên vẻ bất cần.

Đó là một ngày xuân trong sáng, hơi se lạnh, vì hôm trước trời mưa suốt. Mặt đất ngập nước có màu tím tái dưới lớp cỏ dại đang lan nhanh ngay cả những cơn gió nhẹ cũng mang hơi ẩm mát. Thảm rừng ánh lên màu lơ vàng.

Angielic đi rất nhanh. Nàng thuộc lòng từng con đường và dù nàng không định hướng, đầu nghĩ miên man, nàng cũng không thể lạc được. Canto phải vất vả lắm mới theo kịp mẹ. Cậu lách một cách khó nhọc qua các cành cây đang xen vào nhau, ánh lên những chiếc lá đầu mùa xanh biếc tựa như ngọc đính trên cành, thỉnh thoảng Angielic lại nói:

- Ki, trong cái hồ này có cây giăng ti. Đến mùa thu phải quay lại đây vì quanh gốc sẽ có nấm mọc.

Hoặc:

- Cây nguyệt quế trắng sắp trở hoa... không biết hương thơm của nó thế nào nhỉ?.. A, cây nữ lang này!

Nàng đi thoăn thoắt, mắt nhìn rất nhanh, mặt hơi ngẩng cao để phát hiện hương thơm dù thoảng qua nhất, tinh tế nhất. Thấy mẹ lướt đi trước mình, cứ như là cây cối dẫn ra mở lối cho bà, Canto thầm nghĩ "sao mẹ giống bà tiên thế!.."

Họ lên tới đỉnh núi. Ở đó, mặt đất khô ráp, cây cối thưa hơn, gió thổi rì rào trong những gốc thông. Trên

các cành cây lốm đốm các mầm vàng và vàng chanh; các mầm màu đỏ sori trên các cành lảnh thông; mầm hồng trên cây vân sạm, màu hoa cà trên cây thông rụng lá. Một mùi hương ngan ngát phảng phất như khói hương.

Angielic dừng lại ở mép đồi và nhìn về phía chân trời. Bên dưới, họ nhìn xuống thấy dòng sông thiêng uốn lượn, êm ả trôi về phía đông. Nàng quay về phía con.

- Con không yêu em - nàng nói - Nhưng một đứa trẻ con, dù nó có là thế nào đi nữa, dù nó có ở đâu ra, dù cha nó là ai, mẹ nó là ai, bao giờ cũng vẫn là một đứa trẻ con. Và tấn công vào sự yếu ớt bao giờ cũng là hèn hạ.

Canto thở hắt hên. Những câu nói trên làm nó bàng hoàng, cảm lạnh. "Một đứa trẻ còn, hèn hạ" ..

- .. Nếu dòng máu hiệp sĩ của tổ tiên con không dạy cho con điều đó thì hôm nay mẹ nhắc lại cho con biết.

Angielic tiếp tục đi. Nàng đi xuống một chút và rẽ vào một con đường ở lưng chừng đồi, rồi đi theo bờ sông, xuống

dần tới thung lũng.

- Con chào đời - nàng nói tiếp - đúng vào hôm hình nộm của cha con bị đem thiêu trên quảng trường Grevor. Còn mẹ, mẹ lại tưởng là cha đã chết thật rồi.. Hôm mẹ bé con, lúc đó chỉ bằng con mèo con về điện thờ thì lại đúng vào ngày rước thánh, mẹ còn nhớ hôm đó Pari thơm phức mùi bánh chanh do bọn trẻ mồ côi đi bán rong ngoài đường. Lúc ấy mẹ mới hai mươi tuổi. Con xem, lúc đó mẹ chẳng hơn tuổi con bây giờ là mấy. Đang đi đến sân Điện thì mẹ nghe thấy tiếng trẻ con khóc. Mẹ nhận ra Phlôrimông đang bị trẻ con đuổi theo, vừa ném đá vừa hò hét: "thằng quỷ con kia! Thằng quỷ con kia! Hãy chìa sừng cho bọn ta xem."

Canto đứng sững lại, mặt đỏ gay, tay nắm chặt, tức tối kêu lên:

- Ôi! Giá con có mặt ở đó! Con mà ở đấy thì..

- Con có ở đấy - Angielic vừa nói vừa cười to - có điều con mới chỉ là một đứa bé mới sinh được vài ngày...

Nàng vẫn nhìn con và cười hệt như muốn chế giễu nó.

- Hôm nay, thì con nắm tay lại nhưng hồi đó, nắm tay của con chẳng to hơn quả bồ đào là bao nhiêu!..

Và nàng lại cười, vì nàng nhớ lại nắm tay nhỏ xíu hồng hồng của con hươu lên trời.

Nhưng tiếng cười của nàng vang lên lạ lẫm, chua xót trong cánh rừng và thằng con nhìn nàng ngơ ngác, một nỗi niềm khổ tâm vô hạn bắt đầu hành hạ thằng bé.

Angielic đột ngột dứt tiếng cười và nghiêm mặt lại.

- Được sống thế này, con hài lòng chứ, Canto?

- Vâng - thằng bé ấp úng nói.

- Để giữ được cuộc sống cho con không phải dễ dàng. Nếu con muốn mẹ, một hôm nào đó mẹ sẽ kể con nghe. Thực ra con cũng không bao giờ nghĩ đến điều ấy, phải không? Chưa bao giờ con tự hỏi mình: làm thế nào mà mình - con trai một tên phù thủy bị tuyên án tử hình trước khi được cứu sống lại vẫn sống nhỉ? Con không nhớ gì về chuyện đó cả. Thế thì đã sao nào? Với con, chẳng có vấn đề gì cả. Con vẫn tồn tại, vẫn sống. Con không cần phải tự hỏi xem mẹ con đã làm được những gì khi mới có hai mươi tuổi, đã phải làm gì để giữ gìn kho báu mà con mang ngày hôm nay trong lồng ngực khỏe khoắn của con - cuộc sống của con!

Và nàng đập nắm tay thanh mảnh song rắn chắc của mình vào chỗ trái tim của con. Thằng bé sợ hãi, giật lùi lại phía sau, gương đôi mắt xanh trông hệt như đôi mắt nàng lên nhìn nàng như mới thấy mẹ lần đầu.

Angielic lại tiếp tục đi xuống. Lúc này tiếng nước sông chảy vẳng đến tai họ, lẫn trong tiếng lá cây lay động. Bạch dương, liễu ở hai bên bờ sông buông thành nhánh lá đong đưa trước gió. Ở nơi này, người ta nhận thấy xuân đến sớm hơn, bởi vì cỏ ở những chỗ trũng đã mọc cao và thẳng đứng.

Angielic bỗng nhận

ra rằng nàng không còn giận con nữa. Qua ánh mắt hoang mang của con nàng biết rằng chưa bao giờ nó nghĩ về tất cả những điều nàng vừa nói ra cả. Tất nhiên rồi! Nó cũng chỉ là một đứa trẻ.

Nàng đã phạm sai lầm khi không nói với con sớm hơn, ít ra cũng làm nó độ lượng hơn, ít khắt khe hơn. Trẻ con thích nghe người lớn kể về cái thời còn bé mà chúng không còn nhớ được. Những câu chuyện kia sẽ lấp kín các ả số đang lo sợ trong trí nhớ của chúng. Chúng thích được người lớn dẫn dắt trong thế giới của các cảm giác hoảng sợ thường là lộn xộn của các kỷ niệm của chính mình. Vì không được hướng dẫn, nên bắt buộc chúng phải xét đoán theo các hiện tượng riêng rẽ. Khi đã lớn cậu đau khổ dần vệt vì một người mẹ bội tình, đã bị cậu hạ khỏi bệ cao trang trọng mà cậu đã đặt lên khi còn thơ dại.

Cái điều khó nhất còn lại là phải làm, phải nói toạc ra. Và Angielic luôn nghĩ đến ỏ mà nàng cần phải bảo vệ, che chở trước những thù hằn không đúng.

Hai mẹ con đã đi tới đồng cỏ sát mép nước. Bỗng nàng quay lại phía con trai.

- Mẹ đã nói với con rằng không bao giờ được hành hạ trẻ thơ. Mẹ nhắc lại với con như vậy. Đối với mẹ con có thể căm ghét nếu con muốn. Nhưng không được như thế đối với em con. Nó không đòi hỏi để được sống. Mà ngay cả trong

chuyện ấy, con cũng đã nhầm khi đánh giá mẹ. Khi người ta không hiểu chuyện đã xảy ra trong quá khứ người ta lại cứ dần vệt, hành hạ bản thân thì thật là vô lý thậm chí còn là ngu xuẩn nữa.

Nàng dăm dăm nhìn con. Canto thấy mắt mẹ dần dần tối lại, giận dữ và ánh lên vẻ căm thù. Cậu tưởng là mẹ ghét bỏ mình nên run lên.

- Con chỉ là một đứa trẻ - nàng nói tiếp - Nhưng rồi nay mai thôi con sẽ thành người lớn. Một người đàn ông... - nàng nhắc lại, giọng mơ màng - Con trai ơi, rồi con sẽ ra trận, sẽ chiến đấu dũng cảm đến cùng.. và thế là tốt. Một người đàn ông không bao giờ được sợ chém giết. Và rồi con sẽ đi vào các thành phố trong tư thế của người chiến thắng, con sẽ tổ chức ăn mừng thắng lợi, con sẽ say sưa trong niềm hân hoan và sẽ lấy vợ... Còn các nạn nhân của con, liệu con có quan tâm đến không? Không! Vì đó là chiến tranh có phải không? Liệu con có bận tâm xem họ có chết vì nổi nhục, hay đã bị liệng xuống các giếng nào rồi không? Không! Vì đó là chiến tranh. Và nói cho cùng, chả việc gì mà phải làm ra to chuyện, mẹ nói với con như vậy đây...

"Khi tám biển bị lệch, thì người phụ nữ mất danh dự" Chính bà Rêbécca vẫn thường hay nhắc đi nhắc lại câu nói đó. Hãy trả lời mẹ đi! Theo con, một người

đàn bà đang mang trong bụng đứa con của chiến tranh sẽ phải làm gì? Con nghĩ người mẹ đó có thể làm được gì? Giết đứa con đó đi hay tự tử? Thế mà lại có những phụ nữ sinh ra đứa bé đó, nuôi nấng nó, yêu quý nó và muốn đem lại cho nó một cuộc sống hạnh phúc. Bởi vì nó chỉ là một đứa trẻ non dại. Con có hiểu không? Con có hiểu không?

Nàng còn nhắc thêm lần nữa "Con có hiểu không?" mắt nhìn thẳng vào Canto.

Rồi nàng nhìn ra thung lũng hiền hòa trước mặt họ, đang rì rào tiếng gió, tiếng lá cây và thầm nghĩ:

"Mặc xác nó nếu nó vẫn không chịu hiểu, nếu nó vẫn cứ tro tro ra như đá! Mặc kệ nó! Nó sẽ phải ra đi, sẽ trở thành một gã vô lương tâm, một kẻ tàn bạo, một tên du côn.. Hãy xéo đi! Ta đã làm tất cả những gì mình có thể" Nàng chờ đợi và lại nhìn thẳng vào mắt con một lần nữa. Nàng thấy nó run lên.

- Nếu đúng là như vậy - Giọng nó khàn khàn - Nếu quả thực là như vậy thì con xin mẹ, mẹ hãy tha thứ cho con, hãy tha thứ cho con. Con không biết tí gì cả..

Nó quỳ xuống trước mặt nàng, mặt úp vào lòng bàn tay và nức nở khóc.

Bị bất ngờ trước hành động của con, nàng cuống lên ôm chặt nó vào lòng. Nàng vuốt ve mái tóc con, miệng nói như máy:

- Bình tĩnh nào con! Không có gì cả! bình

tĩnh lại đi con!.. Con trai bé bỏng của mẹ..

Nàng vuốt ve mái đầu con y như hồi nó còn bé. Và hồi ấy, tóc nó thật óng và mềm như tơ, còn bây giờ sao

mà cứng, dày và ráp thế.

- Nín đi con, thôi mẹ xin! Quá khứ không có quyền làm chúng ta đau khổ. Chúng ta đã thoát ra rồi, Canto ạ. Chúng ta được sinh ra trên đời để sống cho nhau, số phận đã chia rẽ ngăn cách chúng ta và bây giờ chúng ta lại đoàn tụ. Với mẹ, đó là điều cốt yếu duy nhất. Thôi đừng khóc nữa!

Một lúc sau thằng bé mới thôi thốn thức. Bằng bàn tay kiên quyết và dịu dàng, bằng giọng nói bình thản, nàng đã tránh cho con khỏi tấn bi kịch nặng nề, những hồi tiếc, ăn năn. Nàng nhắc lại cho nó nghe rằng sống được trên đời này là điều quan trọng nhất, rằng đối với nàng, được sống gần giữa những người thân yêu của mình khác nào sống trên thiên đàng và chỉ riêng niềm vui tìm được lại Canto mà nàng vẫn tưởng là đã chết và do vậy nàng đã khóc hết nước mắt, đã bù đắp được rất nhiều cho việc nàng phải chịu đựng bao đắng cay do thái độ tức giận của nó gây ra cho nàng. Thế là Canto lại bẽn lễn mỉm cười, dù chưa dám ngẩng đầu lên. Nàng lại ôm riết lấy con, nhận thức sâu sắc rằng nó là con trai của nàng, nàng đã sinh ra nó, nàng vẫn còn có ích cho nó rất nhiều và rất lâu nữa, mối liên hệ máu mủ đã gắn hai mẹ con lại với nhau và không có gì có thể thay thế được tình cảm đó.

Nó rời mẹ và trước khi đứng lên, nó nghiêm trang nhìn nàng, trông nó bỗng như trong chốc lát đã già đi mấy tuổi.

- Mẹ hãy tha thứ cho con! - Cậu bé nhắc lại.

Và nàng bỗng linh cảm rằng người đàn ông trong nó đã thay mặt tất cả những người đàn ông để xin nàng tha thứ. Hai bàn tay ôm lấy mặt con, nàng thì thầm:

- Ừ, mẹ tha thứ cho con, mẹ tha thứ cho con mà.

Và khi thằng bé đứng lên, nàng bật cười.

- Buồn cười nhỉ, con đã cao hơn mẹ đến nửa cái đầu rồi.

Họ còn đứng đó đang choáng váng và tìm cách lấy lại thăng bằng thì bỗng nhiên Angielic dường như nghe thấy tiếng khóc nức nở của Canto từ mãi trong rừng vọng lại.

Thật là một hiện tượng khó hiểu. Thoạt tiên nàng tưởng là mình xúc động mạnh quá đâm ra tưởng tượng ra thế. Song dần dần, nàng phải công nhận một thực tế rất lạ bởi vì, những tiếng nức nở lẽ ra phải bay xa và tắt đi thì lại vang lên mỗi lúc một gần. Và rồi nàng nghe cả tiếng rên rỉ, than vãn.

- Con cũng nghe thấy chứ? - Nàng hỏi con lúc đó cũng đang căng tai lên lắng nghe.

Nó gật đầu và theo bản năng, thằng bé kéo mẹ rất nhanh vào nấp trong một bụi cây rậm. Trời! Những tiếng nói, khóc lóc trong những vùng hoang vu như thế này ư!...

- Suyt! Canto ra hiệu.

Tiếng người nghe rõ dần và cả rõ tiếng bước chân của mấy người đi trên cỏ.

Một thổ dân xuất hiện ở chỗ ngoặt của con suối. Trông anh ta cao, da mặt màu đất sét, nom bị biến dạng bởi các nét vẽ màu đỏ và trắng, búi tóc của anh ta bóng nhờn, kết đầy lông mao, lông vũ và lông nhím. Anh ta ôm một khẩu muxke. Tấm áo choàng khoác trên mình ngấm nước nặng trĩu. Sáng nay trời mưa. Người thổ dân này từ xa tới. Có lẽ anh ta đã đi liên tục không nghỉ ngay cả lúc mưa rào. Bước đều chậm chạp, đầu cúi xuống mặt nhọc, anh ta đi dọc con suối.

Anh ta đi ngang qua bụi cây hai mẹ con nấp. Họ chỉ sợ bị anh ta phát hiện, vì thổ dân rất thính mũi. Song vài người nữa lại xuất hiện phía cửa rừng.

Lại một thổ dân nữa, tiếp theo là một phụ nữ da trắng, quần áo rách mướp, tóc xỏ tung, mặt lấm lem bùn, vừa đi vừa dựa vào một người thổ dân.

Một người đàn bà khác theo sau. Người ấy bế một đứa trẻ khoảng hai tuổi trên tay. Lúc này tiếng khóc là của đứa bé ấy. Người mẹ đã kiệt sức, lê bước như người bị mộng du. Tiếp đến là hai thổ dân, người bế một bé trai khoảng năm, sáu tuổi, người kia bế một bé gái lớn hơn một chút đang ngủ, nếu không phải là thoi thóp. Rồi lại thêm một người đàn ông da trắng kéo theo một người nữa, quần áo tả tơi, mặt và

cánh tay chằng chịt các vết cào xước, và một đứa trẻ mười hai tuổi, trông ngo ngác, mình bị chất đầy những ba lô, các thứ đồ linh tinh, cả một cái chĩnh bằng thiếc nom như một con lừa.

Đi khóa đuôi và như để làm nhiệm vụ thúc cả bầu người tiến lên là một thổ dân trông rất trang trọng, một tay cầm cuốc chim, tay kia cầm rìu chiến.

Đoàn người kỳ lạ này đi qua Angielic và Canto mà không hề phát hiện ra họ. Ngay cả các thổ dân cũng tỏ ra mệt mỏi.

Bỗng nhiên, người đàn bà trẻ bế con ngã khụy xuống. Tên da đỏ đi đầu quay lại, nện một báng súng vào vai người thiếu phụ. Đứa trẻ kêu ré lên. Phát khùng, tên da đỏ chộp lấy chân đứa bé và sau khi đã vung tay lấy đà, hất quăng đứa trẻ xuống sông.

Angielic buột miệng kêu lên.

- Nhanh lên, Canto!

Cậu thiếu niên băng mình, nhảy hai bước qua chỗ cỏ và lặn xuống sông trước những cặp mắt bàng hoàng của cả đoàn.

Angielic tiến ra giữa đường, tay lăm lăm khẩu súng lục. Nàng biết rõ rằng với các thổ dân Abênaki hoặc Irôqua, chỉ một sự cố nhỏ nhoi cũng đủ gây ra một cuộc tàn sát. Nhưng ngược lại mọi thứ cũng có thể thu xếp ổn thỏa, êm thấm nhất. Do tình cờ hoặc nhờ tài ngoại giao.

- Tôi xin chào người - nàng nói với

thủ lĩnh - Người có phải là nhà thông thái vĩ đại Xcacho, thủ lĩnh của bộ lạc Etsomanh không?

Nhìn cách trang trí vòng cổ bằng răng gấu và những chiếc lông nhím đỏ như son cắm trong tóc, nàng đoán biết được anh ta thuộc bộ tộc nào.

- Không phải! Nhưng tôi có họ hàng với ông ấy. Tên tôi là Căngđokiba

"Lạy Chúa lòng lành" Angielic nghĩ. Lúc đó, Canto từ dưới sông đi lên, ướt đẫm, tay ôm đứa bé bị sặc nước đang nhỏ phì phì.

Sợ hãi chứa đầy trong mắt của thằng bé và làm nó im bật. Bà mẹ chồm tới, vồ lấy con và ghì xiết nó vào trong lòng. Cả hai mẹ con cùng run cầm cập đến mức không đứng vững được nữa song như những con thú sợ hãi, họ vẫn đứng bất động trong im lặng.

- Đây là những người Anh - Canto nói - Những người Abênaki này chắc chắn đã bắt được họ ở phía Nam. Trước sự can thiệp bất ngờ này, những thổ dân Etsomanh ngay lập tức xúm quanh những người bị bắt. Về nghi ngờ, họ chỉ chờ một tiếng của thủ lĩnh để kết luận xem cuộc gặp này có phải là điều xấu không. Nhưng khi thấy một phụ nữ da trắng xuất hiện trong rừng lại nói tiếng nói của họ, họ thấy thoải mái hẳn.

- Vậy là người biết nói tiếng nói của chúng ta à, hả người đàn bà kia? - Thủ lĩnh hỏi nàng, như không tin vào tai mình.

- Tôi đang tập! thế ra một phụ nữ

thì không được nói tiếng nói của Những con người thực sự ư?

Nàng gọi đúng tên hiệu mà thổ dân Abênaki tự hào đặt cho dòng giống của mình. Những đứa con của Bình Minh, đồng thời là Những Con Người Thực Sự. Chỉ có họ. Còn tất cả những giống nòi khác, kể cả Angongcanh, Irôqua, chỉ là những loài chó hoang mà thôi. Thủ lĩnh tỏ ra tán thưởng việc nàng biết phân biệt ý nghĩa của biệt hiệu trên, đặc biệt là còn ý thức được niềm vinh dự được dùng một tiếng nói như tiếng nói của họ. Ông ta hình như đã nguôi giận.

Trong im lặng đầy tiếng lá xột xoạt, tiếng chim ca, hai bên nhìn nhau, lượm sức nhau.

Vào lúc đó, một người Anh - người bị thương đã được bạn mình đặt xuống đất - túm lấy gấu váy của Angielic.

- Các người là người Pháp à?

- Đúng vậy - Canto đáp bằng tiếng Anh - Chúng tôi là người Pháp.

Thế là những con người đau khổ xúm lại và phục dưới chân hai mẹ con, vây lấy họ và cầu xin họ.

- Xin hãy mua chúng tôi! Xin hãy mua chúng tôi đi! Những bàn tay rét công túm lấy họ. Mặt mũi họ nhợt nhạt, những vết máu bầm ngang dọc do cành lá trong rừng quất lên. Đàn ông râu ria xồm xoàm.

Các thổ dân nhìn họ, vẻ khinh bỉ.

Cổ nói át đi những tiếng kêu than và cầu xin, Angielic khuyên thủ lĩnh hãy đến trại của mình, nơi những người chiến sĩ can

trường như họ có thể nghỉ ngơi, hút thuốc lá và ăn cháo ngô thịt. Song các thổ dân từ chối. Họ nói rằng họ còn vội đi tới sông Xanh - Frăngxoá để qua một khu trại của họ trên bờ sông Xanh - Lôrăng. Sau đó, họ sẽ mang các tù binh này tới Môngtorêan để bán. Họ hỏi những người da trắng ở trại Vapaxu có phải là bạn của những người Anh không? Người mặc áo chùng đen đã nói như vậy.

Rồi họ trở nên hung tợn, Angielic phải thận trọng đứng dựa vào một thân cây, nằng thấy con cũng làm như mình. Để tránh một cú rìu chiến bồ nhanh như chớp! Vừa lúi dẩn với cả một bầy người đau khổ bị bắt túm lấy mình, nằng vừa tiếp tục nói với sự giúp đỡ của Canto, lúc thì bằng tiếng Pháp, lúc thì bằng thổ ngữ Abênaki. Nằng nói với họ về Picxaret, về Mốpuntuk, về ông già Maxaoa mà Người làm ra Sấm Sét đã liên kết với mình.

Một lần nữa họ lại tỏ ra tò mò, háu chuyện.

- Có thật Người làm ra Sấm Sét làm nổ tung cả núi không - Họ hỏi - Có thật người Irôqua bỏ chạy trước ông ta không?

Angielic trả lời:

- Vâng, đúng thế, các bạn cứ đến tận trại và sẽ tận mắt nhìn thấy như những người Irôqua.

Mưa lại êm rơi trên các lá cây rừng.

Một tiếng kêu như mèo cất lên... Các thổ dân phá lên cười trước bộ mặt kinh ngạc của Angielic và Canto.

Hài lòng vì đến lượt mình, họ đã làm cho hai người kinh

ngạc, một người trong đám lôi từ một cái túi anh ta đeo trên người ra một đứa bé sơ sinh đỏ hồng, trần truồng. Bị túm chân giơ lên, đứa bé gào đến hết cả hơi sức.

Một trong số mấy người đàn bà vừa khóc vừa nói. Chị ta nói với Canto, vì thấy cậu hiểu khá tiếng Anh.

- Chị ấy bảo đây là con chị ấy, mới đẻ được sáu hôm nay, ở trong rừng.

- Lay Chúa tôi! - Angielic khẽ kêu lên - Dứt khoát phải bắt bằng được các thổ dân này tới trại để chăm sóc cho những người đáng thương này.

Cuối cùng, nhờ hứa hẹn cho họ nào ngọc, nào thuốc lá, nào thuốc súng, nào áo choàng lộng lẫy, hai mẹ con đã thuyết phục được các thổ dân.

Suốt chặng đường, Canto dìu người bị thương, còn người Anh kia thì kể cho cậu nghe câu chuyện chìm nổi của mình.

Họ sống ở một xóm nhỏ tí trong đất liền, "dân biên giới" như những người vùng biển thường gọi. Xóm Bidôphô ở gần hồ Xêbaghô. Có khoảng ba mươi gia đình ở đó. Nhưng một số chủ trại lại sống biệt lập hơn, như gia đình Uyliam chẳng hạn, họ ở hẳn bên ngoài. Cả anh ta, Đôghetty và con trai là Xamuel cũng "làm thuê" cho gia đình này. Một buổi sáng khi anh ta cũng con tới làm việc thì, vừa mở cửa ra, họ đã thấy xuất hiện trong các lùm cây một toán thổ dân Abênaki. Toán người này chắc đã phục ở đó từ ban đêm và chờ cơ hội kiểu như hôm đó để đột nhập vào nơi ở của họ.

Chỉ một loáng, những thổ dân dã man đã bắt gọn những người có mặt ở đó, lôi trẻ con từ giường xuống, vì thế mà những đứa bé đáng thương đều đi đất và chỉ mặc mỗi áo ngủ, cũng như bà Uyliam vậy, bà ta cũng vừa ngủ dậy. Các thổ dân vợ vét tất cả những gì họ nhìn thấy: quần áo, nồi xoong, thực phẩm, và thúc mọi người chạy về phía bìa rừng.

Rồi họ cứ đi sâu vào trong rừng với đoàn người bị bắt. Vụ đột kích xảy ra nhanh gọn và im ắng đến mức không ai ở trong xóm và trong trại nghe thấy gì. Thậm chí có nhìn cũng không thấy được vì sáng hôm đó sương mù dày đặc và chỉ cần cách nhau có mười bước là đã không trông thấy gì cả.

Vậy là, đối với những con người đáng thương kia, một cuộc hành trình đầy khổ ải đã bắt đầu. Bọn thổ dân chỉ mong sao đi càng xa, càng nhanh càng tốt nên luôn hối thúc họ. Ông chủ trại, chân chỉ xỏ có một bên giày đã nhường tất cho vợ - vì ông ta đang còn đi tất thì đã bị bọn thổ dân túm lấy - Một thổ dân trông thấy và hiểu rằng bà vợ ông ta đang có mang, gần đến ngày sinh nên không thể bắt đi tất không được, bèn đưa cho thiếu phụ một đôi giày da chính

công. Còn Uyliam thì bị thương ở chân vì dẫm phải gai. Ngày hôm sau, họ tới được bờ sông Andrôxcôgin. Các thổ dân đã đóng hai chiếc máng để vượt sông. Sau đó, vì họ đã đi xa khỏi khu người Anh ở nên cánh thổ dân đồng ý đi chậm lại. Cái chân đau của Uyliam sưng tấy lên, cần phải có người đỡ ông đi. Rồi tiếp đến là việc vợ ông chuyển dạ đau đẻ.

Giọng kể của "người làm thuê" tên là Đôghety cứ lên cao rồi lại hạ xuống, thồn thức như một lời cầu kinh miên man; bao nhiêu tâm tư khổ đau cuối cùng được trút cho một người biết cảm thông làm anh ta thấy lòng vui đi. Mưa càng to hơn, làm cho họ bước đi vất vả hơn trên nền đất sét trơn tuột. Khi họ nhìn thấy khu trại Vapaxu và đi tới đó theo đường hồ, một cơn gió lốc bỗng nổi lên và những cây dương ngọn bị xoắn lại và vất nước vào họ.

Cuối cùng, Angielic và những khách thổ dân cũng chui được vào căn phòng ấm áp và trong khi Giôphrây đờ Perác ngay lập tức đã nắm được tình hình - tiếp đón ân cần các thổ dân. Angielic có thể quay ra chăm sóc tận tình các tù binh của họ. Người ta đặt Uyliam vào giường đã được sưởi ấm của bà Giônax. Được tắm rửa và băng bó và sưởi ấm, trên gương mặt trắng bệch của người đàn bà đáng thương đã thoáng có sắc hồng. Còn thiếu phụ kia, người có đứa con hai tuổi

bị vớt xuống sông, đang run rẩy ngồi trên ghé băng. Khi Angielic muốn đem cô ta đi để thay quần áo đã ướt sũng thì Căngđơkiba phản đối. Theo tục lệ Abênaki, người đầu tiên bắt được tù binh sẽ được coi là chủ sở hữu tù binh đó và kể từ giây phút đó anh ta buộc phải tuân theo tục lệ, nếu không sẽ bị đối xử rất thậm tệ. Vậy là người thiếu phụ trẻ và con trai cô ta phải thuộc về Căngđơkiba, một ông chủ không tỏ ra dịu dàng chút nào.

- Cái tay Căngđơkiba xấu tính lắm - Angielic tâm sự với Nicôla Perôt - Anh hãy cố thuyết phục ông ta xem, vì anh là người Canada mà, hãy nói để tôi được chăm sóc người phụ nữ ấy đi.

Nàng cảm phần vì thái độ bàng quan của anh ta trước số phận của những con người kia, nhất là đối với phụ nữ. Dù là con người rất nhân hậu, anh ta vẫn là người Canada, đối với anh ta, người Anh tà đạo không bao giờ thuộc vào loại người cần phải nương nhẹ cả. Song, khi đọc thấy trong mắt Angielic nổi thất vọng xen lẫn sự kinh tởm, anh ta cố biện minh.

- Thừa bà, bà đừng nghĩ rằng những phụ nữ này đáng phải rủ lòng thương. Chắc chắn, thổ dân sẽ đối xử tốt với họ như những kẻ đầy tớ, song bà không phải lo cho danh dự của họ đâu! Dân da đỏ không bao giờ cưỡng hiếp các tù binh nữ của họ như điều vẫn xảy ra ở châu Âu. Họ cho rằng một phụ nữ bị cưỡng ép sẽ đem lại rủi ro cho bộ tộc. Và hơn thế, tôi cho rằng họ không thích phụ nữ da trắng. Nếu các phụ nữ anh và con cái họ tỏ ra dễ bảo hơn thì họ sẽ chẳng bắt hạnh đâu. Và nếu may mắn gặp được một gia đình khá giả ở Môngtorêan mua thì họ lại được làm lễ rửa tội và như vậy, linh hồn của họ sẽ được cứu vớt.

Những người Anh này có diễm phúc được cải tạo.

Anh ta nhắc lại để nàng nhớ rằng những người Canada đã phải chịu khổ cực rất nhiều vì nạn thổ dân Irôqua. Những thổ dân gốc này cũng bắt cóc người song là để tra tấn họ dã man, chứ không như thổ dân Abênaki những người đã liên minh với người Pháp.

Sau "bài diễn văn" trên, anh ta đi tìm Căngđơkiba và thuyết phục ông ta để cho nữ tù nhân của mình được nghỉ ngơi, ăn uống. Bởi nói cho cùng, nếu người thiếu phụ chết dọc đường thì phỏng chuyện đi của ông ta có ích gì, ngoài mấy cái nồi xoong, quần áo cũ mà ông ta phải vác theo suốt hàng trăm dặm đường? Chìm đắm trong sự khoan khoái được thưởng thức thuốc lá Virgri, Căngđơkiba đồng ý ngay.

Thiếu phụ trẻ là chị vợ của ông Uyliam. Chị ta ở xóm trại Bidôphô. Nhân lúc chồng đi công cán vài ngày ở

Pooclen, chị bèn bế con đến thăm em gái. Ông Giêm Ducuyn, người chồng đáng thương của chị liệu sẽ nói gì đây khi quay về thấy căn nhà trống rỗng? Thiếu phụ khóc thảm thiết. Nhờ Envia giúp một tay, Angielic đã cho chị ta được tắm hơi, đưa quần áo khô cho chị thay và chải đầu lại cho chị. Thiếu phụ rồi cũng nở nụ cười yếu ớt, nhất là khi nhìn thấy con trai được ăn no, được sưởi ấm và ngủ thiếp đi trên ngực mình.

Người mẹ này lo cho thằng bé, vì suốt trên đường đi, nó khóc liên tục, tiếng khóc của nó làm các thổ dân phát cáu và đã hai lần, họ suýt giết nó đi cho nhẹ nợ. Hôm nay mà không có sự can thiệp của Canto thì số phận thằng nhỏ coi như đã xong rồi. Bà mẹ hôn tay Angielic và tiếp tục van xin nàng hãy mua họ. Một hôm, chị ta thiếp đi bên cạnh cô em gái. Bà Giônax đến hỏi ý kiến Angielic về cái chân ông chủ trại Uyliam lúc đó đang ngâm trong nước cánh kiến trắng. Angielic thấy ngay cần phải mỗ để tránh hoại thư cho chiếc chân đã sưng to và không duỗi ra được. Các thổ dân thánh phục khi nhìn nàng, động tác dứt khoát sử dụng con dao sắc như nước. Con dao này do ông Giônax đánh riêng cho nàng để dùng vào việc này.

Đám thổ dân hài lòng vì được đón tiếp nồng hậu. Ông chủ của Uyliam cảm ơn Angielic đã trả lại cho ông ta một tù binh đã đi lại được bình thường.

Thỉnh

thoảng đưa bé sơ sinh lại khóc. Tay thổ dân giữ nó như giữ một con thú rừng con còn bú đã bị cạo lông dùng cho bữa tối. Angielic lại phải mất bao nhiêu công "ngoại giao" mới giành lại được đứa bé. Nàng bế lấy nó và lau rửa cho nó ngay trên giường của người mẹ.

- Lạy Chúa! Con gái.. nó sẽ sống được.. Con gái thường dai sức hơn con trai.

Nàng xoa dầu hương dương lên làn da mỏng của đứa trẻ, quần tã lại cho nó và đặt nó vào cạnh mẹ để cho bú. May mà mẹ nó vẫn còn chút sữa. Sản phụ đáng thương này đã kể lại những sự việc kinh khủng chị đã trải qua khi ở trong rừng, lạnh lẽo, đói khát, nổi kinh hoàng cũng đôi chân bị đau... Bà Giônax thông thạo tiếng anh như một thương gia có cỡ ở La Rôsen đã làm phiên dịch cho nàng.

Chị kể rằng khi đau đẻ, chị đã tưởng chết đến nơi rồi. Song các thổ dân lại tỏ ra nhân đạo. Họ dựng một cái lán cho chị, rồi cho phép chị gái và chồng chăm sóc chị, còn những đứa trẻ khác đem ra một chỗ riêng. Sau khi chị đẻ xong - cuộc sinh nở cũng diễn ra dễ dàng - các thổ dân tỏ ra vui mừng, thậm chí còn nhảy múa, hò reo nghe phát sợ. Họ đồng ý dừng lại một ngày để cho sản phụ có thời gian nghỉ ngơi. Trong ngày hôm đó, họ làm cho chị một chiếc cáng bằng cành cây. Suốt hai ngày liền, chị được chồng và anh "làm thuê" người da trắng khiêng đi. Sau đó vì mệt và nhất là do chân bị nhiễm trùng, Uyliam không khênh được tiếp. Các thổ dân đành phải khiêng thay. Họ đã phải hạ mình lắm. Nghe thấy họ bàn dùng cuộc chim giết cả hai mẹ con, rồi bỏ lại trong rừng, chị đang còn trong trạng thái đờ đẫn cũng phải cố xuống đi bộ. Nỗi khổ ải của họ lại tiếp tục. Giờ đây, chị ta như được sống trên thiên đường. Nhưng ngày mai cuộc đọa đày lại bắt đầu.

Angielic bình tĩnh khi nghĩ tới những người phụ nữ da trắng này lại bị bỏ rơi vào tay các thổ dân dã man. Nàng bàn với chồng xem có cách nào để cứu họ thoát khỏi số phận đau buồn này không. Bá tước dờ Perắc đã đề nghị mua lại tất cả số người bị bắt nhưng các thổ dân nhất định không chịu. Họ chỉ nhận các quà biếu và vì thế đồng ý ở lại thêm một hôm nữa. Rồi khi chủ nhà lại tiếp tục đưa ngọc, sáu con dao, cho mỗi người một tấm áo choàng, họ mới lại đồng ý ở thêm vài ngày nữa để các tù nhân được nghỉ ngơi và khỏe khoắn hơn.

Song vì họ rất quan tâm đến niềm vinh quang chiến thắng khi trở về làng với cả xâu lũ tù binh quần áo tơi tả, màu sắc rục rở, giữa tiếng reo hò của toàn bộ tộc nên chẳng bao giờ chịu về tay trắng sau một chuyến đi nguy hiểm như thế. Những người bạn họ ở Môngtorêan sẽ khen họ vì đã góp phần cứu vớt các linh hồn để đưa chúng lên cõi thiên đàng của người Pháp. Vì thế nên người Pháp trả cho thổ dân rất hậu. Người Pháp bao giờ cũng tỏ ra hào phóng khi phải lôi kéo mọi người theo tín ngưỡng của họ. Có thể là do họ ít ỏi quá nên cần đến tất cả những lực lượng vô

hình đồng đảo: Các vị thánh, các thiên thần, các linh hồn sau khi đã già từ trần thế, các linh hồn kính Chúa... chính vì vậy mà cuối cùng, người Pháp đã thắng cả thổ dân Irôqua lẫn người Anh, dù họ là thiểu số. Căngđokiba không thể phản bội họ bằng cách lấy đi của họ những linh hồn mà họ mong muốn. Perác có đảm bảo rằng ông sẽ nhờ "Áo chùng đen" đến rửa tội cho những người Anh ấy không? Không chứ gì? Vậy thì bàn cãi để làm gì?

Khi đêm xuống, Angielic bắt đầu thông cảm, độ lượng với những người Tây Ban Nha đi chinh phục khi họ thiêu sống một số lớn các thổ dân da đỏ trên các giàn thiêu. Có lẽ trong những hoàn cảnh nhất định họ cũng phải được tha thứ.

Angielic sẵn sàng cầm vũ khí, nhưng dù họ đều không muốn để những người da trắng rơi vào tay bọn dã man. Perác vẫn không thể không gây chiến với Tân Pháp

quốc và các bộ lạc Abênaki chỉ vì một nhóm dân lao động Anh. Buồn đến chết song Angielic cuối cùng cũng phải nghe theo cái lý đó. Về châu Mỹ nàng còn phải học nhiều điều nữa.

Sáng hôm sau, nàng để cả buổi chăm sóc đứa bé sơ sinh. Dù được chăm sóc cẩn thận nhưng chưa chắc con bé đã qua được. Sản phụ cũng biết rõ tình trạng con mình. Bé Rôđơ Anna con đầu lòng của chị. Nom chị thật thảm thương khi chị đưa mắt nhìn theo Angielic đi đi lại lại trong phòng. Chắc chị hiểu cuộc nói chuyện giữa Angielic và bà Giônax. Hai phụ nữ này nói rằng bọn thổ dân cứ khăng khăng không chịu nhượng lại các tù nhân cho họ. Chị nghĩ tới cái giá lạnh trong đêm, nơi rừng rú ẩm ướt mà con bé sẽ phải chịu khi họ rời khỏi hang ra đi, mà nước mắt tuôn đầm đìa trên mặt.

- Con gái tôi sẽ chết mất! - Chị thổn thức.

Buổi chiều, Angielic thấy tay thổ dân là chủ sở hữu của bé Rôđơ Anna đang ngồi trên cục đá kê bếp hút tẩu. Nàng bèn đến ngồi trước mặt anh ta.

- Đã bao giờ anh nhìn thấy núi đá nổ tung chưa? - Nàng hỏi - Đã bao giờ anh nhìn thấy những tua lụa màu xanh từ trên trời rơi xuống và những vì sao rơi như mưa chưa?

Anh ta tỏ ra chăm chú, đồng tử sáng lên trong kẽ mắt lim dim. Angielic đã học được cách đọc những biểu hiện ấy và không nản chí trước bộ mặt trơ trơ như gỗ đá này.

- Những thổ dân Irôqua đã được trông thấy. Và họ đã nằm cả xuống, mặt úp vào đất đầy.

Tay thổ dân Xcangtô này rút tẩu ra khỏi miệng, nghiêng người ra phía trước. Angielic thấy thế lại tiếp tục:

- Nếu anh được nhìn thấy để về kể với những người của anh thì cần gì đến những kẻ bị bắt kia chứ, anh vẫn được mọi người khen ngợi và quan tâm đến kia mà. Hãy tin tôi! Một cảnh tượng như vậy chỉ dành cho mình anh thôi cũng đáng để anh bán lại con bé ấy cho chúng tôi. Hơn nữa, anh không thấy là con bé sắp chết à? Thế nào?

Những câu nói dử ma quái kia đã gây nên một cuộc tranh cãi suýt dẫn đến ẩu đả giữa Xcangtô và những người của anh ta. Những người kia ghen với Xcangtô vì chỉ mình anh ta được xem quanh cảnh kỳ diệu đó. Và họ không muốn vì vậy mà phải trả con mồi riêng của họ. Đến đây thì cần phải làm cho họ hiểu.

Giôphrây đờ Perác phân xử cho họ rằng nếu Xcangtô được xem một mình thì họ, họ cũng vẫn được nghe và làm chứng về những cái mà họ nghe thấy. Xcangtô sẽ kể cho họ những điều anh ta thấy. Như vậy, những người Canada sẽ rất thích thú quan tâm đến những việc xảy ra ở Vapaxu.

Vào lúc hoàng hôn, Xcangtô được đưa ra phía sau núi. Anh ta trông thấy vách núi lở ra, nứt hẳn và tung đất đá lên trời trong một tiếng nổ khủng khiếp. Và khi

đêm xuống, ba bốn quả pháo nổ ròn rã, bất chấp cả thời tiết ẩm ướt đã làm anh ta hoàn toàn bị lóa mắt.

Anh ta quay lại với các chiến hữu, vẻ mặt hân hoan, rạng rỡ.

- Đúng thế. Tôi đã nhìn thấy sao từ trên trời rơi xuống.

Sáng hôm sau, trước khi lên đường, chị Uyliam ôm hôn con gái nhỏ vẫn còn bất tỉnh nhưng đã được cứu thoát. Có thể chẳng bao giờ chị được thấy lại nó nữa.

Chị để lại cho Angielic bản chỉ dẫn để tìm khu Brăngxuych Fôn bên bờ sông Andrôxôn, nơi ở của ông bà đứa nhỏ. Có thể một ngày nào đó, họ sẽ đưa được con bé tới đây. Sau khi đã ôm ghì lấy đứa con bé bỏng vào ngực, chị can đảm đi theo những tay gác tù ghê rợn.

Angielic đứng nhìn theo nhóm người cứ xa dần trong làn mưa lâm thâm. Trên mặt hồ sương mù giăng trắng, các ngọn cây mờ đi trong làn sương nặng nề, ẩm ướt. Các thổ dân và tù binh của họ đi dọc theo bờ hồ, trẻ con được chủ của chúng bế, riêng Xamen Đôghely vẫn bị chất như một con lừa, "người làm thuê" dìu Uyliam còn đang cà nhắc từng bước.

Các phụ nữ được mặc ấm hơn, đi giày tất cẩn thận hơn thì ôm những đứa con của nhỏ của họ. Angielic đã cho Coocnêliux hay khóc uổng thật nhiều thuốc để cho nó chịu yên và nàng còn đưa cho mẹ nó một lọ thuốc nước dự trữ.

Hai người phụ nữ Anh bắt đầu ngẩng cao cổ sức đi kịp bước chân dẻo dai của các thổ dân để làm hài lòng họ. Cả đoàn cứ xa dần và khuất đi trong cánh rừng mờ xa.

Càng vào giữa xuân, thổ dân ở các nơi càng đổ tới để buôn bán trao đổi. Họ đi thẳng vào nhà, vớt các tấm lông lên bàn và ngồi tốt lên giường cùng với những chiếc ống điếu dài và những đôi giày da mọc bết bùn đất. Họ đòi uống rượu và bạ cái gì cũng sờ sờ mó mó. Bà Giônax rất bực.

"Cơn sốt" lông thú làm cho người vô tình nhất khó thoát khỏi. Perắc nói đi nói lại rằng ông không muốn buôn bán loại hàng này, rằng số lãi mà họ thu được sẽ nhanh chóng trở thành con mồi trong bẫy. Ông còn biết rằng đối với mỗi người Pháp của Tân Pháp quốc chỉ có hai thứ là thiêng liêng: tín ngưỡng thiên chúa giáo và quyền về lông hải ly. Vì thế ông thấy buôn lông thú để cạnh tranh với chính phủ Kêbêch là điều không lợi. Song khó mà đứng hẳn ngoài cuộc được. Đây là căn bệnh của đất nước này và của mùa xuân. Nó ngấm vào và làm chao đảo mọi người hết như cơn sốt mùa.

Làm sao mà có thể cưỡng lại trước sự choáng ngợp của các bộ lông dày, ấm, mềm mại hơn bất cứ loại lông nào, những bộ lông chồn trắng toát, lông rái cá

đen nhánh, lông chồn vizông hay lông cáo màu ghi nhạt, màu tím hoa cà, màu xanh lơ hoặc ánh bạc và nhất là màu vàng nâu của bộ lông hải ly khổ to có khi rộng tới mười pút hoặc các tấm da gấu đen, da chó sói, da chồn bolet màu hồng, da vằn của chồn hôi..

Những người đi rừng Canada xuất hiện như Rômanh đờ Lôbinhie chẳng hạn với rất nhiều da thú họ vợ vớt được ở các vùng cao bên kia bờ Xanh - Lôrăng. Họ dám đi những chuyến như vậy, dấu những đồng hương của mình, cốt để nhờ Perắc bán hộ các hàng hóa của họ tại các thành phố ở Anh hoặc ở Hà Lan, điều mà tự họ không dám làm vì sợ bị kết tội phản quốc. Song họ biết rằng bằng con đường này, họ sẽ có lãi gấp đôi, họ sẽ đổi lấy hàng ngũ kim rẻ hơn một nửa và tốt hơn thứ ngũ kim ở Canada. Họ sẽ lãi gấp tư nếu không bán ngay ở Kêbêch.

Bá tước chấp nhận làm môi giới cho họ. Ngược lại họ phải có trách nhiệm giúp đỡ ông và tỏ rõ có thiện chí với ông khi cần.

Sau đợt viếng thăm của Lôbinhie, ông già Macôlê không tìm mình được nữa. Trong cái đồng lông thú rừng, nom ông như một con ngựa chiến già khi nghe thấy tiếng kèn xung trận.

Ông đi bóc vỏ cây dương, quây lại rồi khâu, rồi dán, rồi chét và sau khi đã là xong chiếc xuồng nhỏ của mình, ông đội lên đầu và đi tìm một con suối đổ ra sông Xanh - Frăngxoa để từ đó đi tới vùng Utauê.

Angielic cùng lũ trẻ tiễn ông già một đoạn rất xa và khi ông lão đã nhanh nhẹn lao ra giữa dòng thác sủi bọt, tất cả đều giơ tay vẫy chào tạm biệt ông.

Bé gái người Anh Rôđơ Anna nay đã khỏe. Đó là một đứa trẻ gầy guộc, mảnh khảnh, nhợt nhạt hay bị Ônôrin làm cho sợ hãi vì cứ lăn xả vào hôn hít con bé. Ônôrin gọi nó "bé" với cái vẻ ra dáng bà chị, chúng chơi vui vẻ với nhau bên con búp bê rất đẹp và bỏ hàng giờ liền làm cho nàng công chúa này những món ăn hồ lớn mà sau đó con gấu Lăngxolô ngón sạch.

Angielic để ý thấy Canto thôi không khiêu khích Ônôrin nữa. Nhiều khi, nó còn tỏ ra chiều chuộng em. Suốt ngày nó leo núi và thậm chí cả đêm nữa với con chồn đen nhỏ theo sau. Và cha cậu cho phép như vậy. Nó đem biết bao nhiêu chuyện lạ kỳ sau những chuyến đi đêm và còn hứa cho Ônôrin đi theo vào một đêm sáng trăng để xem một cặp vợ chồng chó sói cùng các con của chúng.

Canto trở nên hay chuyện hơn, dễ thổ lộ hơn với người khác những suy nghĩ của mình. Nó bảo:

- Con thích chó sói vì chó sói rất nhạy cảm và thông minh. Chó còn dữ chứ chó sói thì không. Chỉ có điều là nó phải tự vệ. Chó còn dựa vào con người chứ chó sói biết dựa vào ai. Nó biết là nó đơn độc, không bạn bè.

Một hôm, ông già da đỏ Pitxaret đẹp lão xuất hiện. Ông đi dọc bờ hồ, vừa đi vừa kiêu hãnh rung rung chùm lông quạ trang điểm mái tóc đã tết đầy những chuỗi ngọc. Miệng mỉm cười, ông đi thẳng vào sân và nhìn quanh bằng ánh mắt ngạo nghễ. Hình như ông không để ý thấy thái độ của mọi người khi ông đến, và ông đi thẳng về phía những người đang đứng trong sân, trong đó có cả Envia và Angielic. Ông già giơ cao tay chào thân mật và chia về phía anh thợ Vinhô một túm gì đó mà lúc đầu họ tưởng là túm lông thú, nom nó giống đuôi chuột, rất bản.

- Các bạn có muốn da đầu của người Anh không? Da đầu của người Anh ấy mà?..

Envia đưa tay lên bịt miệng, cảm thấy buồn nôn và bỏ chạy.

- Có muốn lấy da đầu người Anh không? - Lão thổ dân dã man hỏi lại - Còn nguyên vẹn nhé! Chính tay tôi làm ở Giômxtuc, lấy từ đầu những con chó đại bất lương bị ổi, những kẻ đã giết hại Chúa Jêxu của chúng ta.. Ê này! Nếu các bạn là những con chiên ngoan đạo thì hãy treo những thứ này lên cửa đi...

Và phá lên cười trước những khuôn mặt kinh khiếp, ông già Abênaki quay lưng bỏ đi, và cũng như khi ông ta đến, đầy vẻ giễu cợt và tay vung hết cỡ những chiến lợi phẩm xấu xí đáng sợ.

Vào khoảng đầu tháng sáu, có tin đồn về một số người có trang bị vũ khí đang ngược dòng Kenobéc bằng xuồng. Bấy lâu nay, mọi

người đang sống quá ư là yên ả. Đôi khi, người ta còn bật cười khi nghĩ rằng mình sinh ra là để sống "cắm cung" trong trại suốt mùa đông. Họ tưởng sẽ còn lâu mới thấy lại bóng người lạ. Ai dám vượt qua những vùng đất mênh mông chết chóc này kia chứ? Song người Pháp ở Canada dám làm tất cả. Và mùa đông vừa rồi đã dạy cho họ một bài học đích đáng! Họ đã phải tiếp đủ mọi loại khách không mời! Còn bây giờ, khi họ đã có thừa sức mạnh, có cả thuốc súng và đạn dược tự sản xuất được ở chỗ thì có phải "đón tiếp" nữa họ cũng chẳng ngại..

Song, qua một vài chi tiết do thổ dân cung cấp, thì hình như đó là những lính đánh thuê do Cuộc Ritz, một người thân tín của Perác, tuyển chọn. Bá tước đã để anh ta ở lại Tân Anh quốc vì mục đích này.

Niềm phấn khích đã làm chuyển hướng mục tiêu. Nicôla Perôt đi liên lạc ngay với họ, trong khi ở nhà, mọi người gấp rút hoàn tất các công việc xây dựng để có nhà ở cho những người sắp đến. Vài ngày sau Nicôla xuất hiện cùng với chiếc tàu Panix.

- Họ tới rồi! Họ tới rồi!

Mọi thứ đều bị vứt tại chỗ. Những người dân Vapaxu và các thổ dân chạy ủa ra dọc bờ sông. Lúc họ tới đầu hồ thứ ba thì

thấy người đàn ông đầu tiên chui lên, người mặc giáp sắt sáng bóng, mặt vuông kiểu người Đức, tóc cứng, mắt sáng lên dưới hàng lông mày rậm rạp, đúng là hình ảnh đặc trưng của người lính chiến trường châu Âu nay đặt chân lên mảnh đất của Tân thế giới. Mọi người xúm lại quanh anh ta và xúc động cúi chào. Anh ta đáp lại bằng tiếng Đức.

Theo sự hướng dẫn của Perôt, những người khác lần lượt lên bờ. Họ có khoảng ba chục người: Anh, Thụy Điển, Pháp, Đức, Thụy sĩ.

Bá tước Perác thấy ngay là vắng mặt Cuộc Ritz, song một trung úy là bạn thân của Cuộc xin được tự giới thiệu với ông. Đó là một nhà quý tộc người Thụy sĩ, ở vùng nói tiếng Pháp, tên là Macxen Angtin. Anh

ta chào bá tước và trao cho ông một lá thư khá dày, trong đó, theo anh ta nói, có giải thích vì sao chỉ huy của đội quân lại vắng mặt. Chính anh ta đảm đương thay vị trí của Cuộc và rất sung sướng vì họ đã đến nơi chót lọt. Anh ta còn nói rằng theo sau họ còn có một chiếc thuyền buồm và những chiếc khác nữa cũng đang vượt sông. Thế là lương thực tiếp tế cũng được gửi đi cùng theo người. Mỗi người lính còn đeo một chiếc vò đựng rượu trắng hoặc rượu vang, chuẩn bị sẵn cho lễ ăn mừng khi tới nơi.

Khi Perác hỏi Macxen có phải Ritz ốm hay bị thương tích gì không thì anh chàng chỉ trả lời qua quýt rằng trong thư đã có giải thích tất cả, nếu bá tước muốn, ông có thể trao đổi với anh ta sau. Bá tước nghe cũng phải. Không nên để mất vui, trong cái giây phút gặp gỡ đầu tiên này.

Ở Vapaxu, những dãy bàn dài chân mề đang chờ đón những người vừa mới tới. Họ ăn mừng trước ánh mắt kinh ngạc của thổ dân... Angielic từ chỗ người này sang chỗ người khác, tiếp đồ ăn thức uống cho họ hoặc ngồi cạnh họ hỏi chuyện hay trao đổi dăm ba câu với từng người mới đến.

Lòng nàng tràn ngập niềm hân hoan, rộn lời ca "chúng ta đã chiến thắng, chúng ta đã chiến thắng".

Và đối với những người cũ của Vapaxu, nàng đưa mắt nhìn họ đầy ý nghĩa, ánh mắt sáng long lanh. Mọi người xiết tay nhau thật chặt khi đi ngang qua nhau. Nàng muốn ôm hôn tất cả, kể cả Clôvix và nói với họ lời cảm ơn đầy xúc động. Nàng chợt nhớ tới câu nói của chàng với mình trước khi họ phải chui hết vào trại để lánh mùa đông. Điều ông đã làm cho nàng hiểu trong khi nhìn nàng dăm dăm bằng ánh mắt đen rục rủa: những cái sắp xảy ra sẽ phụ thuộc vào giá trị của từng con người trong số họ.

Và mùa đông đã qua đi. Và họ vẫn có mặt đầy đủ ở đây. Mỗi người dân Vapaxu đã chứng tỏ được giá trị của mình, cả trẻ con lẫn đàn bà! Họ đã trước

sau như một với chính mình, với người đã khẳng định rằng họ sẽ đứng vững. Và bây giờ, họ đã thắng.

Bởi vì, ba mươi lính đánh thuê là cả một đạo quân cực kỳ hùng mạnh ở Tân thế giới, nơi đa số các đồn trại chỉ may mắn có được năm đến sáu người lính. Từ nay trở đi, dân tộc nào còn dám cho là mình hơn trại Vapaxu ở Hồ Bạc? Ngày mai, những người lính sẽ bắt tay vào việc, họ sẽ đốn cây và một hệ thống đồn lũy bất khả xâm phạm sẽ mọc lên.

Họ đã thắng.

Họ đã thắng châu Mỹ.

Bởi vì mảnh đất châu Mỹ, nơi họ đã đặt chân đến và cứ tưởng là rất hoang vu giờ còn có gì nữa để chống lại họ. Sáu nghìn người Canada ở miền Bắc, hàng vạn người Anh ở miền Nam dọc theo các bờ sông và các cửa biển, ở phía Tây là hai vạn thổ dân Irôqua thân Anh và cũng gần bằng ấy số người là thổ dân Abênaki, Angôngcanh, Uyrông thân Pháp ở phía Đông.

Trên thực tế chẳng nói lên điều gì cả, bởi vì đất nước này bao la rộng lớn, và tất cả những người da trắng và da đỏ luôn luôn bị chia rẽ và suy yếu vì đánh nhau.

Vì thế mà sáu mươi người đồng lòng quyết chí là một lực lượng mà không gì thắng nổi, bởi vì tinh thần ngự trị tất cả. Những người Canada của Tân Pháp

quốc đã chứng minh điều đó với số lượng người chỉ bằng một phần ba mươi lần, họ đã làm cho cả vùng Bắc Mỹ, cho tới tận Nữ Ước và có thể tới tận biển đông trong một ngày không xa, phải run sợ.

Ngày hôm nay, Giôphrây đờ Perác đã giành được tự do độc lập cho mình. Và chờ lúc trăng lên, họ sẽ lại tiếp tục tiệc tùng. Các thổ dân cũng có phần của mình và cũng tham gia rất âm ỉ, vui vẻ. Giữa đêm, họ ăn uống, hát hò theo tiếng đàn ghita của Canto và tiếng viôlông rất bốc của anh chàng người Ailen mới tới. Và từ trong các lều trại của các thổ dân, tiếng chông chiêng dập theo nhịp nhảy pharăngđôn, buarê, tarăngten, Enriô Enzi vừa nhảy vừa múa dao găm loang loáng.

Ba phụ nữ ở Vapaxu không thể phàn nàn vì thiếu bạn nhảy được nữa. Đêm nay, Angielic và Envia tập các bước nhảy của các vùng thuộc Pháp, còn bà Giônax cũng phải ra nhảy điệu rigôđông.

Tiếng cười, tiếng hát, tiếng nhạc, tiếng vỗ tay vang vọng vào vách đá và trăng cứ thong thả dạo chơi trên Ba Hồ.

Quá nửa đêm, Angielic đi vào trong trại. Bá tước cho gọi nàng. Nàng thấy chồng ngồi trong căn phòng riêng của hai người, trước một túi da do nhóm lính đem theo trong sổ hành lý, khi mở túi ra, họ thấy một chiếc váy dài rất đẹp bằng xatanh màu lơ sáng, cổ có những đường vân bạc. Bá tước đã cho đem từ Gunxbôrô tới cho nàng và một bộ quần áo bằng nhung xanh cho ông với tất cả các lệ bộ kèm theo.

Angielic mặc chiếc váy, hơi ngượng ngùng bẽn lễn.

Và khi họ xuất hiện cả đôi trên bậc cửa, ở chỗ thềm nhô ra thì tiếng trầm trồ từ mọi phía nổi lên trên đồng cỏ, nơi mọi người và các thổ dân đang tụ tập. Và trong tiếng kêu chứa đầy niềm tự hào, sự hài lòng, niềm say sưa chiến thắng, tình yêu mến giành cho cặp vợ chồng đang đứng đó, đang cười với họ bằng một nụ cười có thể bù đắp được cho họ tất cả những nhọc nhằn đau khổ.

Dưới ánh trăng thanh, chiếc váy dài của Angielic như dát bằng bạc và mái tóc nàng xõa ra vàng rực.

- Lạ nhỉ - Một người Pháp vừa mới kết bạn với Giắc Vinhô nói - Cậu nói tới một nàng công chúa! Nếu tớ không nhầm thì các bạn đang có nàng ở đây thì phải!..

- Đó không phải là một nàng công chúa - Anh thợ mộc nói và nhìn anh ta vẻ hơi coi thường - Đó là một nữ hoàng!..

Anh ta quay ra nhìn về phía Angielic lúc đó đang đi tới phía họ, bàn tay vịn lên cánh tay của Giôphrây đờ Perắc.

- Nữ hoàng của chúng tôi - Anh ta lầm bầm - Nữ hoàng của Hồ Bạc!

Chương 3:

Đêm đó, trong vòng tay của Giôphrây đờ Perắc, nàng đã tận hưởng tình yêu, niềm hoan lạc và cảm giác thư thái. Hình như ngày từ khi còn ở tuổi thanh xuân, nàng đã mất đi cảm giác này. Thấy nụ cười rạng rỡ của Angielic, Perắc đoán ra rằng nàng đã xóa đi được cái tâm trạng căng thẳng lâu nay vẫn kiềm chế tính bốc lửa trong những đêm ân ái của họ. Đêm nay, niềm vui sướng của họ thật mới mẻ. Tiếng chim hót bắt đầu cất lên từ dưới các lùm cây. Bóng đêm nhạt dần. Bên bờ hồ, vẫn còn những đóm lửa, xung quanh có một vài người ngồi hút thuốc bằng ống điếu. Tiếng xôn xao của rừng, tiếng nước róc rách luôn vào trong phòng qua ô cửa sổ.

Chiếc giường gỗ quêu mùa đón nhận những niềm hoan lạc của họ. Chiếc giường này là con thuyền đã chở họ sang từ bờ bên kia của mùa đông lạnh lẽo. Nàng nằm sát bên chồng đến nỗi thỉnh thoảng lại cảm thấy hơi thở của chồng phả lên má mình, hoặc cảm thấy mùi thơm da dẻ của ông cùng theo nàng vào giấc mộng. Buổi sáng, chỉ hơi hé môi là nàng gặp ngay đôi môi mềm mại của chồng áp vào môi mình. Những ve vuốt dịu êm, nồng nàn, âu yếm. Nàng đã lấy lại được sinh lực từ những đêm ân ái này. Đêm nay, họ đã tìm lại được bầu rượu tình ngọt ngào và cùng yêu nhau say sưa sau mười lăm năm trời cách biệt, kể từ buổi Tòa án dị giáo nổi lửa giàn thiêu và Đức Vua nước Pháp chối bỏ họ

*

**

Mãi đến sáng hôm sau Giôphrây đờ Perắc mới đọc lá thư, do Bécno viết. Nhà thương gia người La Rôsen thông báo tin tức về vùng Gunxbôro và mùa đông ở đó. Nhìn chùng thì mọi việc vẫn trôi chảy, song mới đây họ bị một tay cướp biển biệt hiệu Râu vàng, chuyên trấn ở vịnh Pháp, làm phiền nhiễu. Bị hết người này đến người khác truy đuổi, hấn tới trú trên các đảo của Gunxbôro và chính hấn đã bắt cóc một người tên là Cuộc Ritz vừa mới xuống tàu cùng với đoàn người của mình. Chẳng ai hiểu vì sao cả.

Bất chấp sự cố không may xảy ra, Manigô và Bécno vẫn động viên những người lính mới tuyển được từ Tân Anh quốc lên chiếc tàu nhỏ của bá tước để họ đi tiếp cuộc hành trình như đã định, tức là ngược dòng lên tới thượng Kenobéc, bởi vì bá tước có thể cần đến sự tiếp viện của họ. Song cả hai người vẫn mong bá tước về để giải quyết vụ bắt cóc và còn nhiều việc khác nữa.

Bécno, trong phần tái bút viết thêm: vợ anh ta là Abighen rất khỏe mạnh và sẽ ở cũ vào mùa hè tới.

Abighen hơi lo và rất mong có được bà đờ Perắc có thể đi cùng chồng trong chuyến đi Gunxbôro thì mọi người sẽ vui mừng vô hạn.

Bá tước suy nghĩ hồi lâu.

"Thế có nghĩa là thế nào?" Ông tự hỏi. Ông đang nghĩ tới

vụ bắt cóc lạ lùng xảy ra với anh chàng người Đức Cuộc Ritz. Dù trên biển chuyện cướp bóc xảy ra là bình thường song ông vẫn thấy có điều gì đáng ngờ trong vụ này. Bá tước hỏi Macxen Angtin về các chi tiết xung quanh vụ bắt cóc. Thật là bí ẩn. Một buổi chiều Cuộc Ritz đi dạo trên bãi cát thì một vài thổ dân đến báo với Macxen rằng họ nhìn thấy các thủy thủ từ trên tàu Râu vàng nhảy xuống và lao vào Cuộc. Sau khi đánh anh ta gục xuống, họ vác anh ta lên thuyền.

Giôphrây đờ Perắc thông báo cho mọi người biết rằng ông sẽ đi Gunxbôro. Nghe tin này, cuộc sống thường ngày ở Vapaxu bỗng bị đảo lộn. Hình như Perắc không định xa Angielic, còn về phần nàng, nàng

đang phân vân làm sao nàng lại có thể xa Vapaxu ít ra là hai tháng. Nàng ao ước được tham dự vào công việc xây dựng đồn trại mới. Và hơn nữa, để lại đằng sau một đội quân mới như vậy không phải là bất cần sao?..

Rồi nàng còn phải sắp xếp tất cả số lương ăn mới được đem từ tới. Còn công việc hái lượm để làm thuốc, làm mứt.

Mặt khác, nàng cũng muốn được trở về Gunxbôrô, gặp gỡ bạn bè... nói chuyện với Abighen, ôm hôn Xêvorin, Lôriê và chú bé Sáclơ Hăngri, nhìn lại biển cả, ăn món sò và tôm hùm... Perắc nói:

- Anh sẽ không để em ở lại đâu. Tình yêu của anh ơi, từ nay anh không thể sống một ngày không có em được nữa rồi...

- Nhưng còn Vapaxu.

Bá tước nói rằng Vapaxu nằm trong những bàn tay tuyệt vời. Những người cũ sẽ có trách nhiệm đón những người mới, thu xếp chỗ cho họ, dạy cho họ biết thế nào là kỷ luật của "con tàu". Ông hoàn toàn tin tưởng vào ảnh hưởng tốt của hai gia đình Giônax và Malaprađơ, cũng như Macxen Angtin, nhà quý tộc Thụy sĩ nói tiếng Pháp song cũng thạo cả mấy thứ tiếng Đức, Ý, Tây Ban Nha và Anh. Ông sẽ trao quyền cho Poocgauni người Ý, con người mà lúc nào ông cũng đánh giá cao tính trung thực, cần mẫn và nghị lực hơn người đàn ông độc thân có đôi mắt màu tối này luôn luôn là điều bí ẩn đối với Angielic. Song nàng tin rằng lòng tin của chồng được đặt đúng chỗ.

Họ sẽ đem theo những trợ thủ cự phách nhất: Vinhô, Clôvix, Coocone và cả Canto nữa. Song Perắc khuyên Angielic nên để Ônôrin ở nhà. Mặc dù Bécnơ nói giản đơn như vậy thôi nhưng đối với tay hải tặc đã từng hoành hành trong vịnh Pháp và đang quấy rối Gunxbôrô thì hãy coi chừng. Perắc không muốn để mặc cho chúng bắt cóc mất người ông đã thu nạp được ở Nữ Ước, trong chuyến đi Mỹ đầu tiên, người đã tận tụy phục vụ ông suốt từ ngày ấy.

Ngược lại, Vapaxu từ

nay trở đi lại là một nơi chứa đựng đầy những bất ngờ. Các hàng rào dậu nhanh chóng được dựng lên và đội quân được trang bị vũ khí đầy đủ sẽ có thể từ trên các lũy thành cao, đương đầu với bất kỳ kẻ địch nào - Canada, Irôqua, hay Abênaki - có ý định đến gây sự với họ.

Nhìn bên ngoài, ai có thể biết được trong đám ruồi nhặng này con nào sẽ đến đốt họ. Nhưng hình như chẳng có một nguyên do nào có thể dẫn đến xung đột. Ở Kêbêch, ngài thống đốc vẫn đang quan tâm đến chuyến thăm dò của Cavoliê nhờ có lòng hào hiệp của Perắc nay đã có thể tiến hành được.. Thổ dân Irôqua đã bày tỏ những tình cảm thân ái của mình, còn thổ dân Abênaki thì đang chú ý đầu vào việc buôn bán, họ đã chuyển xuống phía Nam.

Angielic hơi lo lắng và thất vọng vì phải để con gái ở lại. Chưa bao giờ nàng xa nó cả. Ônôrin thì may thay, lại coi chuyện đó là bình thường. Tâm trí nó còn đang bị hút vào con gấu nhỏ và bao nhiêu đổi thay do đoàn quân vừa tới gây ra. Chỉ có điều là nó sẽ mất đi một người bạn để chơi là Rôdo Anna. Perắc sẽ đem bé gái này theo để xem có thể trả nó về cái gia đình người Anh của nó đang sống trên bờ sông không? Song Ônôrin còn hai người bạn rất thân IraatBactolêmy

và Tômat. Hơn nữa Envia và Malaprađơ đã nhiệt tình nhận trông con bé trong khi vợ chồng bá tước vắng nhà.

Chương 4:

Chiều đổ xuống Vapaxu, một buổi chiều mới mẻ trong không khí thanh bình của thiên nhiên giàu có. Giôphrây đỡ Perắc luôn tay ôm lấy lưng Angielic, kéo nàng sát vào người và đưa nàng ra bìa rừng. Họ đi qua lều trại của các thổ dân, đi theo bờ trái của hồ về phía rừng thông. Họ bước đi cùng một nhịp, nhanh nhẹn, hoạt bát.

Họ vừa vượt qua đường phân thủy thì không gian tĩnh mịch chỉ còn xào xạc tiếng lá cây. Trên núi, hoa nở toàn trên lớp rêu và họ bước đi dễ dàng trên con đường nhỏ quen thuộc. Con đường này dẫn đến một mỏm núi nhô ra ở phía trên đồng bằng và chồm về phía hướng núi xa xa. Màu sắc luôn luôn thay đổi. Các cánh rừng đã trang điểm bằng bộ xiêm y mùa hè màu xanh ngọc bích lộng lẫy. Một làn sương chiều mỏng manh làm nhòa các con đường và làm phong cảnh trở nên ẩm ướt, nặng nề. Tuy nhiên, những tia nắng mặt trời phản chiếu xuống hồ còn sáng lên chan hòa. Họ dừng lại.

Chiều nay là buổi dạo chơi cuối cùng của họ ở nơi này. Ngày mai, họ sẽ theo đoàn lên đường. Họ sẽ đi bộ tới tận Kenobéc, từ đó họ sẽ xuôi sông và ra biển bằng thuyền. Trước lúc đi xa, hai vợ chồng thấy lòng khoan khoái dễ chịu được ngắm trong ánh hoàng hôn cảnh vật của mảnh đất đã được trao vào tay họ. Angielic nói:

- Ở đây, em thật là hạnh phúc.

Trong thâm tâm, nàng say sưa với hạnh phúc. Cái từ này mới tinh tế làm sao!.. Bởi những hiểm nguy, thử thách được chia sẻ cũng là hạnh phúc.

Một thứ men huyền bí bỗng hòa vào thứ bột thô của cuộc sống và thế là hạnh phúc đột nhiên xuất hiện, nó ở đó và không rời chúng ta nữa. Hạnh phúc! Hạnh phúc không sao nắm bắt được.

Nàng hít từ từ căng lồng ngực hương vị thơm ngát của núi rừng.

- Bé yêu của anh! Vợ của anh! - Bá tước nói và say đắm nhìn nàng - Em đã chia sẻ cuộc sống với anh và chưa bao giờ anh thấy em tỏ ra mềm yếu.. Trong em không có một chút gì tầm thường nhỏ mọn.. Em đã nhận việc gì là gánh vác trên vai..

Họ thật hạnh phúc. Họ chiến thắng mùa đông. Họ đã phá vỡ hàng rào ngăn cách giữa họ. Perắc nói.

- Anh phải làm trước được công việc của một năm đấy em ạ.

Và bây giờ họ đã có thể thấy rằng nọc độc của kẻ thù các loại của họ đã bớt nguy hiểm hơn.

Chỉ còn có một kẻ thù duy nhất.

Họ cùng chung một dòng

suy nghĩ, mắt nhìn mãi về cánh rừng xa xăm, lay động, Angielic nói nhẹ:

- Em sợ cái ông tu sĩ ấy lắm. Có lẽ em đã phải tin vào tài thiên cảm, vào khả năng hiện diện ở khắp nơi của ông ta. Từ trong cái hang sâu của mình, ông ta vẫn nhìn thấy tất cả, vẫn đoán ra được mọi sự. Đoán ra ngay lập tức rằng chúng mình là đối nghịch lại với tất cả những gì là của ông ta, của chính ông ta.

- Đúng thế! Anh, anh tượng trưng cho vàng và cho sự giàu có, còn ông ta tượng trưng cho cây thánh giá và sự hy sinh. Anh thuộc về phía những kẻ bán bỏ, tà đạo, nổi loạn còn ông ta về phía chính nghĩa và những người ngoan ngoãn, hiền lành. Nhưng vượt lên tất cả là một điều tệ hại nhất - đó là anh yêu em, anh thờ phụng em, vợ anh ạ.

"Người vợ duyên dáng luôn ở bên anh, em là cuộc sống của anh, là niềm vui của anh, là da thịt của anh..

Và điều đó, đối với ông ta là điều tệ hại nhất.. Anh yêu em, vợ của anh ạ, em là cái cám dỗ muôn thuở, là mẹ đẻ của tất cả cái xấu xa, bệnh hoạn. Anh thuộc về sáng tạo, còn ông ta thuộc về Tạo hóa. Giờ đây anh thấy rõ không thể có sự hòa giải giữa ông ta và chúng mình. Hoặc là ông ta, hoặc là chúng ta. Ông ta đã đứng lên bảo vệ cộng đồng thiên chúa giáo

của thổ dân, ở đây. Ông ta sẽ chiến đấu đến chết! Anh hiểu rõ điều đó... Đối với ông ta, đây là sự bảo vệ

cho chính lẽ sống của ông ta, cho cuộc đời của ông ta. Ông ta sẽ liều chết và không bao giờ chịu nhân nhượng. Được thôi! Về phần anh, anh cũng sẽ chiến đấu tới cùng.. Sự nhịn nhục thế là đã quá đủ. Adam! Mi hãy chấp nhận cái thế giới mà mi xứng đáng được sống! Anh sẽ chiến đấu vì những kẻ báng bổ, những kẻ tà đạo, cho Vàng và cho sự Sáng tạo.. và vì cả Người đàn bà đã được trao làm vợ anh..

Và trong khi nói ra câu nói đó, một ý nghĩ lóe lên trong đầu ông. Nó nhói lên làm ông cảm thấy đau đớn. Ông trầm nghĩ: "Nếu đúng là như vậy, nếu đúng là thứ vũ khí mà hắn đang tìm kiếm để giết lén ta từ sau lưng - bắt cóc vợ ta?"

Tiếng hỗn hển, trầm đục của Pông Briăng văng vẳng bên tai ông.

- Ông ấy sẽ chia rẽ các người, rồi ông sẽ thấy! Rồi ông sẽ thấy! Ông ấy căm thù tình yêu...

Lúc đó, Giôphrây dờ Perắc - con người của lẽ phải và sự phán xét lạnh lùng - đã thấy ngơ ngợ trước các điều kỳ lạ tuy vẫn còn vô hình nhưng đã bộc lộ tính hiểm độc của nó, có thể hướng trái tim của Angielic về một hướng khác. Đến khi nào con tim nàng không còn yêu ông nữa, sức mạnh của ông, cuộc sống của ông sẽ như bị hút kiệt máu, ông sẽ chết.. Ông nghĩ:

- Lạ thật. Khi mùa thu chúng mình tới đây, anh không hề sợ. Anh không còn biết liệu mình có thất vọng sau những ngày sống chung với em không hay là chúng mình sẽ xích lại được gần nhau hơn. Chưa bao giờ anh nghĩ tới thử thách kia cả.. Còn hôm nay thì lại khác...

Hôm nay, ông cảm thấy lo sợ. Ông nhìn nàng, cố tưởng tượng xem mình sẽ ra sao nếu một ngày kia ánh mắt trong sáng dịu dàng này lại bùng lên ngọn lửa yêu đương mà người nhen nhóm là một kẻ khác.. Ông cảm thấy đau đớn đến nỗi Angielic nhận thấy ông rùng mình. Nàng nhìn ông, ngạc nhiên.

- Đúng lúc đó, một tiếng kêu êm nhẹ vang lên sau lưng họ, vọng lại từ phía vách đá đen nhô ra. Đó là tiếng gọi, vang lên to dần rồi nhẹ dần tắt dần, để rồi lại vang lên ngân dài thành một giai điệu chỉ có một nốt và hình như không muốn tắt, nghe vừa hân hoan, vừa náo nùng, Angielic nói:

- Anh nghe xem dàn đồng ca của chó sói đấy!

Nàng tưởng tượng ra chúng hết như Canto đã kể, sáu con chó sói ngồi ở hai bên con sói bố, mõm tròn, hồng hồng đỏ ra ngây thơ đang bắt chước cha, trong khi con sói bố hướng về mặt buồn thảm lên phía mặt trăng. Nàng nói:

- Cứ như là rừng hát ấy! Em không biết liệu em có đúng không khi tin rằng mình giống Canto. Cũng như nó, em thích chó sói.

Bá tước dăm dăm nhìn nàng, để ý đến

từng thay đổi nhỏ trong giọng nói, trong từng ngôn từ nàng phát ra. Ông nghĩ thầm: "Lạ thật! Ngày trước, ta yêu nàng như điên dại, thế mà trong bao nhiêu năm, ta vẫn có thể sống xa nàng, hưởng thụ cuộc sống, thậm chí còn tìm cả lạc thú với những người đàn bà khác... Còn bây giờ ta không thể nào như vậy được nữa..."

Bọn khùng đời nào có thể tách nàng ra khỏi ta mà không xé nát ta ra... Không có nàng, giờ đây làm sao mà ta chịu nổi cuộc sống này... Và tại sao lại có điều đó nhỉ... Thậm chí ta cũng không biết nữa..."

Theo như ông nghĩ, người ta có thể cướp nàng của ông, không bằng cách giết nàng mà bằng cách tinh tế hơn. Ông nắm tay lại, bởi vì nếu từ trên bực cao ông đã đặt nàng lên - nàng, con người đẹp đẽ và trong sáng - nếu nàng lại nhảy xuống địa ngục bằng cách phản bội ông, thì ông sẽ lao xuống cùng nàng mặc cho gươm đâm dao chém, ông sẽ say sưa vì cuồng giận trả thù bằng sức mạnh và bầu máu nóng hồi trong con tim yêu đương, ông sẽ quên đi mọi việc trên đời, sẽ không còn không ngoan nữa. Và, tất cả các mũi tên bắn vào ông sẽ bị tẩm thuốc độc khi xuyên qua nàng.

Lông mày cau lại, ông khẽ xiết tay vợ trong khi nàng còn đang ngất ngây vì tiếng gọi mộng mơ của chó sói. Rồi bá tước quay mặt nhìn về phía rừng rồi mờ xa,

đồng tử căng ra như phát hiện thấy một kẻ thù đang lẩn khuất ở đó.

Đúng lúc ấy, có một hiện tượng bất thường xảy ra. Một luồng sáng lay động ở phía chân trời phương Nam, nó lớn dần, loang ra trên các ngọn cây và đỉnh núi rồi tụ lại thành một hình ô van sáng rực, nom như trong

đó có hình người không lồ trùm khăn voan. Rồi chiếc áo choàng chuyển sang màu hồng, màu xanh và biến thành vòng ống xoắn, sau đó tung ra như mưa thành những chùm sáng chói.

- Cái gì thế? - Angielic sợ hãi kêu lên.

- Bình minh Bắc Cực đây - Perắc trả lời.

Bằng giọng nói thông thả, ông giải thích rằng hiện tượng chưa giải thích được này rất phổ biến ở đây vào mùa này.

Đang sợ đờ cả người, Angielic lại thờ phào nhẹ nhõm

- Thế mà em sợ quá, em đã tưởng đến lượt chúng mình sắp thấy Chúa hiện hình.. Thế mà cũng làm em...

nói tóm lại, , em cho rằng điều ấy làm em bối rối quá!..

Họ cùng cười vang, bá tước dờ Perắc cúi xuống và kéo vạt áo măng tô cầu ông quần quanh nàng, trời bắt ngờ trở lạnh, cái lạnh bốc lên từ dưới thung lũng. Ông quần cho nàng cẩn thận, tay xoa xoa lên vai nàng và ôm khuôn mặt tươi tắn của vợ trong hai lòng bàn tay, bá tước hôn vợ say đắm. những tia sáng chạy trốn

thoảng lại chiếu lên họ sáng rực và trận mưa màu hồng, màu xanh cuối cùng bắt đầu ập xuống từ màn trời đen lại.

Sau đó, họ cùng yên lặng, thấm thía sâu xa cảm xúc khó tả khi chỉ có hai người, hai trái tim cùng một nhịp đập; họ cảm nhận sâu sắc giá trị của những cái mà họ nhận được trong thế giới này cùng với tình yêu mà họ hiểu rằng ai cũng phát ghen với họ. Thảng hoặc, nỗi lo âu lại thoáng qua trong đầu họ và mỗi lần như thế Perắc lại xiết chặt Angielic vào người ông.

Cả hai người đưa mắt nhìn về phương Nam và nghĩ tới một người đàn ông cô độc, nằm trông trơ trên chiếc giường làm bằng cành cây cho một giấc nghỉ tạm. Khi mười hai giờ đêm đã điếm, ông ta đứng dậy và trong tiếng vo vo của muỗi vằn đi tới quỳ trước bàn thờ có thắp một chiếc đèn đỏ. Ở phía phải bàn thờ, có một lá cờ có bốn hình trái tim đỏ ở bốn góc và một thanh gươm. Chính giữa bàn thờ, bên dưới chiếc thập tự là khẩu súng muxke của cuộc Thánh chiến.

Chiếc thập tự làm bằng gỗ.

Giôphrây dờ Perắc trầm ngâm. Cuộc chiến thầm lặng và dai dẳng đã bắt đầu giữa ông ta và bá tước, giữa hai người chưa hề gặp nhau liệu sẽ diễn ra dưới dạng nào.

Perắc đã học được mọi kiểu đánh, song ông có cảm giác rằng những điều sắp xảy ra sẽ không giống chút nào với những điều ông biết.

Tuy vậy, vẫn có hy vọng. Trong một sự trái ngược, vẫn tồn tại một điểm chung, một khả năng để gặp được nhau...

Cái giá trị mà hai bên đã tung vào để có được ân huệ quả là khá cao.

- Chúa an bài tất cả! - Ông thì thầm.

Hết tập

Angelique 12: Angelique và sự cảm dỗ

Angiêlic và sự cảm dỗ

PHẦN I: TRẠM HÀ LAN

CHƯƠNG 1

Từ trong rừng, vang lên tiếng trống của người Anh điêng. Tiếng trống êm nhẹ, nhịp nhàng lan tỏa qua cái nắng nghiệt ngã đang dội xuống rừng cây và dòng sông.

Giôphrây dờ Perắc và Angiêlic đứng bất động trên bờ sông. Họ lắng nghe một lúc. Tiếng trống đổ hồi âm ỉ

nhưng kín đáo, thoát lên từ các cành cây thành những âm thanh đầy đặn và dịu dàng nghe như tiếng đập của một con tim cường tráng. Và cũng nhờ thế mà thiên nhiên im ắng, tù hãm dưới làn hơi nước của một ngày nắng như thiêu như đốt, nói lên sự có mặt của con người đang sống trong lòng mình.

Do tiềm thức, Angiêlic nắm lấy tay chồng đang đứng cạnh nàng.

- Tiếng trống - nàng nói - Tiếng trống báo chuyện gì vậy?

- Anh cũng chẳng biết. Hãy chờ xem.

Trời chưa tối. Ngày chỉ vừa tàn. Con sông là một mảng bạc xín. Angiêlic và chồng nàng, bá tước dờ Perác, đứng dưới chân vòm cây tổng quán sủi, cạnh mép nước.

Xa hơn một chút về phía trái, những chiếc xuồng làm bằng vỏ cây phong trát nhựa được kéo lên phơi khô trên bãi cát của bờ vũng.

Angiêlic hát đầu thật mạnh để xua đàn muỗi vẫn đông nghịt đột nhiên tới tấp đến vo ve quanh nàng. Nàng cũng cố tìm cách để đánh tan nỗi e sợ mơ hồ khi nghe tiếng trống trong rừng.

- Lạ thật - nàng nói, hầu như không suy nghĩ - Chẳng có mấy đàn ông trong những ngôi làng Abênaki chúng ta vừa đi qua trong khi xuôi dòng sông Kenobéché. Chỉ toàn đàn bà, con trẻ và người già.

- Đúng thế, họ kéo nhau đi hết xuống phương nam để đổi lông thú.

- Không phải chỉ thế thôi đâu. Trong các đoàn người ngựa và trên những chiếc xuồng phía nam mà chúng mình đã gặp có rất nhiều đàn bà. Bề ngoài, có vẻ như họ đi làm công việc chuyên chở hàng hóa. Nhưng như vậy thì đàn ông ở đâu?...

Perác phóng về phía nàng một cái nhìn bí ẩn. Câu hỏi đó chàng đã đặt ra và câu trả lời chính chàng cũng đang ngờ vực. Phải chăng đám đàn ông thuộc các bộ lạc Anh điêng đang đến họp nhau ở một nơi bí mật nào đó để mưu tính chuyện gây chiến?... Nhưng là cuộc chiến tranh nào đây? Và chống lại ai?.

Chàng ngần ngại và đành lặng im.

Lúc này là lúc đang yên tĩnh, không vương vất lo âu. Qua nhiều ngày, cuộc hành trình tiếp tục suôn sẻ. Tất cả mọi người đều cảm thấy khoái trá và nóng lòng chờ đợi được trở lại với bến bờ đại dương và những vùng đông đúc dân cư.

- Đây này! - Perác nói và làm một động tác bất ngờ - Có lẽ đây là điều đã làm cho tiếng trống dội lên. Một cuộc thăm viếng!

Ba chiếc xuồng đi dọc theo

mũi đất phía trước mặt hai người, đang tiến vào vũng.

Căn cứ theo kiểu cách những chiếc xuồng vừa mới tới thì chúng đã đi ngược dòng sông Kenobéché chứ không phải xuôi dòng như phần lớn các thuyền bè thường đi vào thời kỳ này trong năm.

Perác, theo sau là Angiêlic, bước trên bờ sỏi, nơi những làn sóng nhỏ lăn tăn sủi bọt để lại một vệt màu nâu nhạt trên những hòn sỏi nhỏ. Chàng hơi nheo mắt để quan sát những kẻ mới tới.

Những người Anh điêng trên ba chiếc xuồng này đang sửa soạn để dừng lại. Họ nhắc những mái chèo còn ướt đầm đĩa lên rồi lội xuống nước để đẩy thuyền vào bờ.

- Dù sao thì đây cũng toàn là đàn ông chứ không phải đàn bà - Perác nhận xét.

Đoạt, đột nhiên dừng lại, chàng nắm chặt cánh tay Angiêlic.

Từ một chiếc xuồng, một bóng người tối sẫm bận chiếc áo đen thày tu, cũng lội xuống nước để đi lên bãi biển dưới hàng liễu.

- Giáo sĩ dòng Tên - Angiêlic nói khẽ.

Và nàng hoảng hốt đến mức suýt nữa thì bỏ chạy để giấu mình vào nơi sâu thẳm nhất của rừng già.

Dùng những ngón tay đặt trên cổ tay nàng, bá tước đã kịp ngăn cản chỉ bằng một động tác.

- Em sợ một giáo sĩ đến thế ư, em yêu?

- Anh còn lạ gì những lời phán xét của cha Doocgiovan về chúng ta. Ông ta coi chúng ta là những kẻ tiềm đoạt nguy hiểm,

nếu không phải là những kẻ đồng lõa với quý.

- Ông ta chỉ là khách đến thăm, chúng ta hãy bình tĩnh.

Tuy vậy, ở phía bên kia, người Áo chùng đen bắt đầu bước nhanh theo bờ sông. Giữa bóng nước long lanh màu ngọc lục bảo phản chiếu những vòm cây, bóng người cao mảnh khảnh vận động nhanh nhẹn một cách khác thường trong cái xứ ngọt ngào và như đã chìm sâu vào sương chiều buồn bã. Đây là bóng của một người còn trẻ và đầy sinh lực, đi thẳng đến đích không hề phòng trở ngại, cũng không cần nhìn vào những trở ngại đó.

Người đó biến đi một lúc khi đến gần khu trại và dường như có một sự im lặng nặng nề quanh các đồng lửa; rồi người ta nghe thấy tiếng bước chân đi ủng của người lính Tây Ban Nha đến gần, và ngay sau đó người lính gác này, vóc dáng cao lớn và đen đũi hiện ra, thật gần, giữa quang lá xếp thành nếp của những cây liễu.

- Không phải ông ta - Perác nói trong kẽ răng - Không phải cha Đuocgiovan.

Chàng hầu như cảm thấy thất vọng.

Người mới tới cao và mảnh, và hình như còn rất trẻ. Căn cứ theo cấp bậc, ông ta hẳn không thể nào dưới ba mươi tuổi. Thế nhưng ông ta lại có cái duyên tự nhiên của tuổi hai mươi. Tóc và râu ông ta màu vàng và mắt màu xanh gần như không rõ nét. Da mặt ông ta hẳn là trắng nhợt nếu như không có những mảng đỏ mà ông mặt trời tàn nhẫn đối với những người có màu da như thế, đã đốt cháy trên trán, trên má và trên mũi.

Ông ta đứng im khi thấy bá tước và phu nhân, và khi chỉ còn cách vài bước, ông ta nhìn chằm chằm một thoáng rồi một bàn tay gầy và bé nhỏ của ông ta đặt trên cây thánh giá nằm trên ngực, đầu một sợi dây màu tím đeo quanh cổ, tay kia cầm chiếc gậy đi đường, đầu gậy có một cây thánh giá bằng bạc.

Angiêlic thấy ông ta có cái gì hết sức riêng biệt. Ông ta giống các hiệp sĩ hay các tông thiên thần chiến tranh ta thường thấy trên các ô kính nhà thờ ở Pháp.

- Tôi là cha Philip đờ Ghêrăngđờ - Ông ta tuyên bố với giọng lịch sự - Phó giám mục của cha Xêbaxchieng Đuocgiovan. Thưa ngài đờ Perác, biết tin ngài xuôi dòng Kenobêch, cha bề trên của tôi phái tôi đến chào ngài.

- Xin đa tạ thiện chí của cha bề trên - Perác trả lời.

Chàng đưa tay ra hiệu cho người Tây Ban Nha gần như đứng thẳng đờ, bị mê hoặc trước cha đạo, hãy đi ra xa.

- Đáng tiếc là tôi chỉ có nơi tiếp đón sơ sài của một khu trại để hầu cha. Nhưng tôi nghĩ là cha cũng đã quen với cảnh sống không có tiện nghi như thế rồi.

Cha có muốn đến gần các đồng lửa một chút không? Khói sẽ làm cho chúng ta đỡ bị muỗi đốt. Hình như có người trong số các cha đã từng bảo rằng ở châu Mỹ không cần phải mang thắt lưng hành xác vì muỗi mòng và muỗi vẫn sẽ làm đầy đủ bồn phạt đó rồi.

Người kia cũng mỉm cười.

- Chính là đức thánh cha Brobóp đã từng nói ra cái điều dí dỏm đó - Ông ta công nhận.

Họ ngồi không xa cách mấy những toán người đang hối hả chuẩn bị bữa ăn và chỗ ngủ.

Nhưng cũng khá cách biệt.

Giôphrây kín đáo bấm Angiêlic khi nàng định cáo lui. Chàng muốn nàng cùng tham dự cuộc nói chuyện.

Nàng cũng ngồi vào cạnh chàng trên một tảng đá rêu phong thật to. Với trực giác của đàn bà, Angiêlic nhận thấy cha đờ Ghêrăngđờ giả vờ làm như không để ý đến nàng.

- Xin giới thiệu với cha đây là vợ tôi, nữ bá tước đờ Perác đờ Morenxơ Đirixtru - Giôphrây nói với vẻ lịch sự thanh thản thường có.

Giáo sĩ trẻ khẽ nghiêng đầu về phía Angiêlic với cử chỉ cứng cõi gần như máy móc rồi ngoảnh mặt đi, và ông ta tha thẩn nhìn xuống mặt nước phẳng lì đang mỗi lúc một tối sẫm lại trong khi dưới đáy nước sáng

bùng lên ánh phản chiếu màu đỏ tía của nhiều bếp lửa hồng được đốt lên ven bờ sông.

Phía trước mặt, những người

Anh điêng đã đem cha đạo tới, đang thu xếp chỗ để sửa chữa thuyền.

Perắc tỏ ý muốn mời họ cùng xơi món hoẵng và gà tây quay trên các que xiên và món cá hồi vừa câu lên đang được gói vào trong lá và hầm dưới tro nóng.

Cha đờ Ghêrăngđờ lắc đầu chối từ và nói đây là những người Keneba, những người bản xứ rất hung dữ, họ không thích dính dáng với người nước ngoài.

Angiêlic bỗng nghĩ tới cô bé người Anh Rôđờ An họ đem theo đến đây. Nàng đưa mắt tìm và không thấy cô bé đâu cả. lát sau nàng mới biết là từ khi giáo sĩ tới, Canto đã đưa cô bé biến đi để ông ta khỏi trông thấy. Cậu ta đang nóng lòng chờ đợi trong một lùm cây nào đó, vừa gảy đàn ghita để mua vui cho cô bé vừa chờ họ nói chuyện xong.

- Như vậy là - cha đờ Ghêrăngđờ nói - Ông đã trải qua mùa đông giữa vùng Apalasờ phải không, thưa ông? Các ông có bị bệnh scobut không? Có bị đói không? Có mất người nào trong số kiều dân của ông không?...

- Không, không một người nào, đội ơn Chúa!

Giáo sĩ nhăn nhó khó chịu và hơi mỉm cười ngạc nhiên.

- Tôi lấy làm sung sướng được nghe ông ca ngợi Chúa, ông đờ Perắc ạ. Người ta đồn rằng ông và lũ người của ông chẳng ngoan đạo chút nào. Rằng ông tuyển người một cách bừa bãi trong số những kẻ dị giáo, những

kẻ thờ ơ, những kẻ không tin ngưỡng, thậm chí trong số đó còn có cả những kẻ cứng đầu cứng cổ, làm đường lạc lối vì kiêu ngạo, hễ mở mồm ra là báng bổ và nguyền rủa Chúa.

Ông ta xua tay từ chối cốc nước mát và tô thịt quay anh chàng Yan Lơ Cuenec bung tới. "Thật đáng tiếc - Angiêlic nghĩ một cách thiếu tôn kính - những ông cố đạo này người ta không để gì lấy miếng ăn mà đám mồm được họ đâu... Ngày xưa cha Masêra tỏ ra xa hoa hơn".

- Mời cha xơi bữa - Đờ Perắc nài nỉ.

Giáo sĩ vẫn lắc đầu.

- Chúng tôi đã ăn trưa. Thế là đủ cho cả một ngày. Tôi ăn ít. Như người Anh điêng... Nhưng ông chưa trả lời câu hỏi của tôi, thưa ông... Có phải ông cố ý tuyển người trong số những kẻ có đầu óc phản loạn đối với Nhà thờ hay không?

- Thật ra, thưa cha, điều mà tôi yêu cầu trước hết đối với những người tôi thu nạp là phải biết sử dụng vũ khí, cây rìu và cây búa, phải có khả năng chịu rét, chịu đói, chịu mệt nhọc, chịu trận mạc, tóm lại, chịu sự đối địch mà không hé răng than phiền một lời, và trung thành với tôi, khuất phục tôi suốt trong thời gian hợp tác và thi hành tốt những công việc tôi giao phó. Nhưng nếu họ thành kính và sùng đạo thì tôi cũng không nhất thiết từ chối.

- Thế nhưng,

ông không cảm thánh giá ở một nơi nào hết trong những vùng ông đã thiết lập.

Perắc không trả lời.

Làn nước phản chiếu mặt trời lặn đỏ rực như một đám cháy gieo vào trong mắt chàng một đốm sáng chế giễu mà Angiêlic nhận biết rất rõ, nhưng chàng vẫn kiên nhẫn và đặc biệt thân thiện.

Giáo sĩ nhấn mạnh:

- Phải chăng ông muốn nói rằng, trong đám người của ông có những kẻ mà cái dấu hiệu tuyệt vời của tình yêu và sự hi sinh kia làm cho họ thấy chướng và khó chịu?

- Có thể.

- Và nếu như trong bọn người của ông có những kẻ như người trẻ tuổi có gương mặt cởi mở và thật thà vừa mới đem thức ăn đến cho tôi kia - có thể đã từ một kỷ niệm tuổi thơ sùng đạo mà giữ được lòng thân ái đối

với cái dấu hiệu của Chúa Cứu thế, vậy mà ông ngang nhiên tước bỏ mất của họ sự cứu rỗi của Tôn giáo chí thánh.

- Người ta thường ít nhiều phải tự nhin đi một cái gì đó khi muốn sống với nhữn quần thể khác nhau trong những điều kiện khó khăn và có khi trong một không gian rất chật hẹp. Không phải tôi, thưa Cha, là người nói để Cha rõ rằng bản chất con người chưa được hoàn thiện biết nhường nào và vì thế mà cần phải có những nhượng bộ để sống hòa thuận với nhau.

- Việc từ chối không thờ kính Chúa và cầu xin lòng thương của Chúa là sự nhượng bộ cuối cùng trong tất cả mọi sự nhượng bộ, và tóm lại, là một sự nhượng bộ tội lỗi. Sự nhượng bộ đó đã phơi bày thái độ coi thường sự cứu rỗi về tinh thần của ông phải không, thưa ông đờ Perắc?... Lao động mà không được dòng chảy thần thánh đem lại sinh khí thì cũng chẳng có nghĩa lý gì. Sự nghiệp không được Chúa ban ơn, cũng là con số không, đây chỉ là một cái vỏ trống rỗng, chỉ là gió thoảng qua, chỉ là hư vô. Và cái ân huệ đó chỉ được ban cho những ai công nhận Chúa là đáng tối cao của mọi hành động của họ, cho những ai vâng theo luật lệ của Người và cho những ai, bằng sự cầu xin hàng ngày trong cuộc sống của họ, dâng lên Người kết quả lao động của họ.

- Thế nhưng Thánh tông đờ Giắc đã viết: "Chỉ có sự nghiệp là đáng kể..."

Perắc vươn lên đôi vai như bị còng xuống vì sức nặng của suy nghĩ. Chàng lấy từ trong khe áo gile bằng da của chàng ra một miếng xi gà và châm vào mồi lửa được anh chàng Brotanhơ trẻ tuổi đem tới gần như ngay tức khắc, rồi anh này kín đáo lui ra.

Nghe bá tước trích dẫn thánh thư, giáo sĩ đờ Ghêrăngđờ nở một nụ cười lạnh và tề nhị của đôi thủ biết kính trọng một ngón đòn đánh trúng. Nhưng không phải vì thế mà ông ta đã tỏ ra ăn ý với chàng đâu. Ngồi im lặng, Angiêlic bút rút cắn móng tay của ngón tay út. Ông ta tự cho mình là cái thá gì đây, cái ông giáo sĩ này mà dám nói với Giôphrây đờ Perắc bằng cái giọng như thế? Nhưng đồng thời nàng nhớ lại một thoáng thời thơ ấu ở tu viện, cảm giác bị phụ thuộc nặng nề mà tất cả những người không tôn giáo đều có đối với giới giáo sĩ và đây là một điều đương nhiên được thừa nhận là các giáo sĩ thuộc giống người không sợ ai hết, không sợ vua, không sợ cả giáo hoàng. Họ được dựng lên để dạy dỗ và đánh đòn những kẻ tai to mặt lớn trên thế gian này. Vừa suy nghĩ, nàng vừa ngắm nhìn bằng đôi mắt mở to, khuôn mặt hốc hác và thấy lại, qua sự hiện diện khác thường ngay cạnh họ, giữa rừng châu Mỹ, những nỗi băn khoăn rất xa xưa mà cũng rất quen thuộc của thế giới cũ: nỗi sợ hãi đối với các thầy tu, những người có quyền lực bí ẩn. Rồi nàng nhìn khuôn mặt của chồng nàng và nàng thở ra nhẹ nhõm. Vì chàng thoát khỏi, và luôn luôn thoát khỏi các thứ ảnh hưởng đó. Chàng là con đẻ của xứ Akiteno và thừa hưởng, không biết do quan niệm tự do nào về cuộc sống, từ thời rất xa xưa và từ nền văn minh không tôn giáo. Chàng không như nàng hoặc như giáo sĩ này, cả hai người đều là những kẻ bị lôi kéo vào tín ngưỡng không gì phá vỡ được. Chàng thoát ra khỏi sức hút. Và cũng vì thế nên nàng yêu chàng không sao kể xiết. Nàng nghe chàng trả lời với giọng bình thản:

- Thưa cha, ở chỗ chúng tôi, ai thích thì cầu kính. Còn đối với những người khác, cha không tin lao động tốt cũng là thánh hóa hay sao?

Giáo sĩ tuồng như suy nghĩ vài giây rồi chậm rãi lắc đầu.

- Không, thưa ông. Và chúng tôi nhận thấy ngay đây là sự đi lệch hướng, là sự ngu ngốc và nguy hiểm của các triết học muốn độc lập đối với Nhà thờ. Ông là người Akiteno - Ông ta nói với một giọng khác - Những người cùng tinh với ông rất đông và nghèo đói ở Canada hoặc ở Acadi. Ở Păngtagôê, Nam tước đờ Xanh Caxtin đã quét sạch bọn người Anh ra khỏi con sông Pê nôp x c ô t. Ông ta đã làm lễ đặt tên thánh cho tù trưởng người Esonivin. Những người Anh điêng trong vùng coi ông ta như người của họ

- Đúng thế, ông Caxtin là láng giềng của tôi ở Gunxbô rô. Tôi biết ông ấy và kính trọng ông ấy. - Perắc nói.

- Còn có ai là người xứ Gaxcông trong thuộc địa của chúng ta nữa không? - Cha Ghêrăngđờ nói tiếp, cố làm ra vẻ hiền từ - Còn có Vôvona trên sông Xanh Giảng...

- Một tên cướp, theo tôi nghĩ!

- Cho là thế cũng được! Ông ta rất hết lòng vì sự nghiệp của nước Pháp và là người bạn tốt nhất của cha Vilodavorê, thống đốc xứ Acadi. Ở phía bắc chúng ta có ngài đờ Moocxắc ở Cataracui. Và tôi cũng không quên nêu tên ngài thống đốc yêu quý của chúng ta là ngài đờ Phôngtonắc.

Perắc thông thả hút thuốc, khẽ gật gật đầu tán thưởng. Angiêlic cũng không nhận thấy một vẻ gì trên mặt chàng. Giữa tán lá bóng loáng của những cây sồi đồ sộ chia ra phía trên họ, ánh sáng trời chiều đi qua màn lọc của những khối cây xanh um tùm và quãng sáng nhuộm màu xanh lục làm cho các khuôn mặt nhợt nhạt và làm nổi rõ những mảng tối. Màu vàng óng bây giờ lại hiện lên trên sông, cái vũng trở thành màu kêm. Do trời và nước soi chiếu vào nhau, bây giờ trời sáng hơn lúc ban nãy. Những chiều tháng sáu đã đến rất gần, lán sang phần của ban đêm và cùng ban đêm chia phần ngự trị trên vương quốc. Trong mùa này người và súc vật dành ít thời gian để ngủ.

Người ta ném vào các bếp lửa những cây nấm đen khô, hình tròn như những quả bóng. Đốt cháy lên, những cây nấm này tỏa ra một thứ mùi hăng hắc và rùng rú, có tác dụng tốt là xua đuổi muỗi. Mùi thuốc là trên đoạn đường đi toát lên từ tất cả mọi ống điều cùng quyện vào với mùi khói. Vũng đầy sương mù và ngát hương. Một nơi trú ẩn sâu kín trên bờ sông Kenobéch.

Angiêlic đưa tay lên sờ trán và chốc chốc các ngón tay của nàng lại luồn sâu vào mớ tóc rậm rì, vàng óng, làm lộ ra hai thái dương rơm róm mồ hôi, tìm cách

thường thức một chút mát mẻ và cũng là để làm nhẹ bớt nỗi lo. Mắt nàng hết nhìn người này đến người khác giữa hai người đàn ông với một sự quan tâm đến say sưa. Đôi môi của nàng hé mở do quá chú ý đến cuộc nói chuyện. Những điều làm nàng ngạc nhiên là những gì được che giấu sau những lời lẽ trao đổi. Thế là đột nhiên, cha đờ Ghêrăngđờ tấn công:

- Ông có thể giải thích cho tôi rõ được không, thưa ông đờ Perắc, nếu như không phải là ông có ác cảm đối với nhà thờ, thì do sự ngẫu nhiên nào mà tất cả những người ông tuyển lựa về Gunxbô rô đều là những người Tin lành?

- Xin sẵn sàng, thưa cha. Sự ngẫu nhiên mà cha vừa ám chỉ đó là sự ngẫu nhiên của một lần tôi đến thả neo tại vùng phụ cận La Rosen khi dùm người Tin lành này sắp sửa bị tổng giam vào nhà tù của đức Vua, đang chạy bán sống bán chết trước bọn long kỵ binh được lệnh bắt họ. Tôi cho họ xuống tàu để tránh cho họ thoát khỏi số phận bi thảm khi tôi trông thấy những tên lính ngự lâm đang lăm lăm những mũi gươm tuốt trần. Sau khi cho họ xuống tàu rồi, chẳng biết làm gì nữa, tôi đã đưa họ đến Gunxbô rô làm ruộng cho tôi để trả công tôi chuyên chở họ.

- Tại sao ông giúp họ trốn khỏi pháp luật của Vua nước Pháp?

- Làm sao mà tôi biết được? - Perắc nói với cử chỉ ung dung thư thái và cái cười châm chọc chua cay chàng thường có - Có lẽ bởi vì trong Kinh thánh đã viết: "Những kẻ đã bị kết tội, những kẻ đang bị đem đến cái chết, hãy cứu lấy những kẻ này!"

- Ông trích dẫn Kinh thánh?

- Đây là một phần của Thánh thư.

- Dây dót đạo Do thái một cách nguy hiểm, hình như thế thì phải.

- Quả thật rất rõ ràng là như vậy. Là Kinh thánh bị đạo Do thái làm hoen ố. - Perắc nói và cười vang.

Angiêlic lấy làm ngạc nhiên là cha đờ Ghêrăngđờ cũng cười và lần này thì ông ta có vẻ thư giãn ra.

- Phải, rõ ràng là như vậy - Ông ta nhắc lại, vui lòng nhận thấy sự điên rồ của câu châm ngôn ông ta vừa nói ra - Nhưng này, ông ạ, ngày nay, cuốn sách Thánh đó bị pha trộn biết bao nhiêu điều làm lạc đáng lo ngại mà chúng ta có nghĩa vụ phải coi chừng những kẻ đại dốt hay dẫn lời trong cuốn sách đó. Ông đờ Perắc, ông kiểm đâu ra giấy chứng nhận đã cho phép ông có quyền trên đất đai vùng Gunxbô rô? Phải chăng là của vua nước Pháp?

- Không, thưa cha.

- Thế thì là của ai vậy? Có phải là của người Anh ở Vịnh Masasuset tự xưng một cách bất hợp pháp là người sở hữu các vùng ven biển này không?

Perắc khôn khéo tránh khỏi cái bẫy.

- Tôi đã liên minh với các bộ lạc Abênaki và Môhican.

- Tất cả những người Anh điêng này đều là thần dân của Vua nước Pháp, phần lớn đều đã được làm lễ rửa tội và bất kỳ trong trường hợp nào cũng không được tiến hành những giao ước như thế mà không đệ trình lên ngài đờ Phôngtonắc xét.

- Vậy thì cha đi mà nói với họ...

Sự chiêm biếm bắt đầu lộ ra. Bá tước có một cách nhả khói thuốc xì gà quanh mình khi chàng đang sốt ruột.

- Còn những người của tôi ở Gunxbô rô không phải là những người Tin lành đầu tiên đặt chân đến các bến bờ này. Ngài đờ Mông ngày xưa đã được vua Hăngri 4 phái tới đây.

- Không nhắc lại quá khứ nữa. Bây giờ ở đây ông là người không có giấy ủy quyền, không có cha tuyên úy, không có học thuyết, không có quốc gia để mình chứng cho ông. Ông chọn những vùng đất này và chỉ một mình ông mà đã có nhiều trạm trại, nhiều cửa hàng và nhiều dân hơn toàn bộ nước Pháp đã có được trước đó từ rất lâu. Chỉ thuộc về một mình ông và chỉ một mình ông chiếm giữ hết thảy những cái đó. Có đúng như thế không?

Perắc làm một cử chỉ có thể xem như là đồng ý.

- Của một mình ông - giáo sĩ nhắc lại, đôi mắt màu hổ phách của ông ta bỗng sáng long lanh - Kiêu căng!

Kiêu

căng! Chính đây là lỗi lầm của Ma vương Luyxiphe. Bởi vì không phải Luyxiphe muốn mình giống hệt như Chúa. Nhưng Ma vương chỉ muốn có được sự vĩ đại tự chính bản thân mình và từ trí thông minh của mình.

Đây có phải là học thuyết của ông không?

- Tôi sẽ sợ run lên nếu muốn đem học thuyết của chính mình gán ghép vào một ví dụ đáng sợ đến như thế.

- Ông lần tránh đây, ông ạ. Tuy nhiên, kẻ nào muốn vươn tới hiểu biết một mình và để một mình hưởng vinh quang thì số phận sẽ như thế nào? Sẽ giống như một kẻ học đòi làm phù thủy, anh ta không còn kiểm soát được khoa học nữa và thế gian bị hủy hoại.

- Và Luyxiphe cùng với các hung thần của hắn rơi vào một trận mưa sao - Perắc lầm bầm - Thế là bây giờ chúng lẫn vào với đất cùng những bí mật của chúng. Những thần linh loắt choắt nhấm nhó, người ta thường tìm thấy dưới đáy các hầm mỏ, làm công việc canh giữ vàng và các kim loại quý. Thừa cha, cha còn lạ gì, chắc cha đã nghiên cứu những điều sâu kín của phép Bí tích. Theo ngôn ngữ của thuật giả kim, thì những đoàn quân quý sứ do các thần giữ của nhỏ bé, những vị thần của đất đá hình thành, có tên gọi là gì nhỉ? Ông thầy tu thẳng người lên và nhìn chàng bằng cặp mắt sáng bừng vì thách thức, nhưng cũng là một thứ hàm ơn về sự am hiểu.

- Tôi vẫn chú ý lắng nghe ông...

- ông ta nói với giọng chậm rãi và mơ màng - Bây giờ người ta đã quên khuấy đi là có một số tính từ được đồng hóa vào ngôn ngữ chung, ngày xưa là dùng để chỉ một số đội ngũ của đoàn quân dưới địa đàng. Ví dụ như thần Nước, các Hà Bá hợp thành đoàn quân của Khoái lạc. Thần Không khí, các thần Thiên tinh, và những con ma xó là thần của Hèn hạ. Các Thần Lửa, tượng trưng bằng con kỳ nhông là đội quân của những kẻ hung hãn. Và các vị thần của Đất là thần giữ của, thì tên gọi là...

- Những kẻ Nổi loạn - Perắc nói với một nụ cười.

- Con trai chính công của Quý sứ - giáo sĩ lầm bầm.

Đôi mắt sợ hãi của Angiêlic hết nhìn người nọ đến người kia trong cuộc đối thoại kỳ lạ...

Bột phát, nàng đặt bàn tay của mình lên bàn tay của chồng để báo cho chàng biết là phải tỏ ra khôn ngoan.

Báo cho chàng biết! Bảo vệ chàng! Kìm giữ chàng... Trong rừng sâu châu Mỹ, những đe dọa, rình mò bỗng

lớn vồn quanh mình như trước kia, nơi lâu đài của Tòa án tôn giáo! Giôphrây dờ Perắc cũng mỉm một nụ cười cay độc được những vết sẹo trên khuôn mặt bị thương làm nổi rõ thêm.

Cái nhìn của tay thầy tu lướt qua thiếu phụ.

Ngày mai khi trở về với hội truyền giáo Anh điêng của ông ta, ông ta sẽ nói: "Phải, tôi đã trông thấy họ!

Đúng

là như người ta đã báo cho chúng tôi biết. Anh chồng đầu óc nguy hiểm, tế nhị, nụ vợ thì xinh đẹp và nhục dục như nàng Evơ, với những cử chỉ tự do một cách lạ lùng và không ai sánh kịp..."

Ông ta sẽ nói: "Phải, tôi đã trông thấy họ đứng trên bờ sông, phản chiếu xuống ánh nước của con sông Xanh Kenobéch, họ đứng trong bóng cây, anh chồng thì đen, cứng rắn và cay độc, nụ vợ choáng lộn, hai người tựa vào nhau, người đàn ông và người đàn bà bị ràng buộc bởi một hiệp ước... Ô! hiệp ước nào vậy? - ông ta sẽ vừa nói với cha Doocgiovan vừa run cầm cập..."

Và bệnh sốt rét rừng các giáo sĩ thường mắc phải, làm cho ông ta run lên một cách khổ não. "Phải, tôi đã trông thấy họ, và tôi đã ở lâu bên cạnh họ, tôi đã hoàn thành sứ mệnh cha bề trên giao phó cho tôi là thăm dò trái tim của con người ấy... Nhưng bây giờ thì tôi đã kiệt sức".

- Có phải ông đến đây để tìm vàng không? - Giáo sĩ nói với giọng kiêu chể - Và ông đã tìm thấy vàng?

Ông đến đây để khuất phục tất cả những vùng đất trong trắng và cỏ xura này dưới thần tượng của vàng...

- Người ta cũng chưa xem tôi là thần tượng! - Perắc nói và chàng phá lên cười một cách sáng khoái. -

Thưa cha, cha còn nhớ không, cách đây một trăm năm mươi năm, nhà tu hành Tơritim đã rao giảng ở Praha là vàng tiêu biểu cho linh hồn của con người đầu tiên, phải không?...

- Nhưng ông ta cũng xác định rằng ngoài ra, vàng còn chứa đựng cả thói hư tật xấu, cá cái Ác - giáo sĩ trả lời một cách mạnh mẽ.

- Tuy nhiên, của cải đem lại quyền lực và có thể phục vụ cho cái Thiện. Dòng tu của cha đã hiểu rõ điều đó ngay từ những ngày đầu được sáng lập, hình như thế, bởi vì đây là dòng giàu có nhất trên thế giới.

Như ông ta vẫn quen làm, cha dờ Ghêrăngdờ chuyển hướng câu chuyện:

- Nếu ông là người Pháp, tại sao ông không là kẻ thù của người Anh và của người Irôcơ là những người muốn cướp đoạt nước Pháp Mới? - ông ta hỏi.

- Những cuộc tranh chấp làm cho các ông đối đầu với nhau đều có nguồn gốc từ xa xưa và hình như quá gay go nên tôi không thể tham gia được. Tuy nhiên tôi cố hết sức để sống hòa thuận với từng người, và biết đâu tôi lại có thể đem hòa bình đến cho xứ sở này...

- Ông có thể làm rất nhiều điều ác đối với chúng tôi - người giáo sĩ trẻ nói với giọng căng thẳng mà Angiêlic cảm thấy ngán lên một nỗi kinh hoàng - Ôi! Tại sao! - ông ta kêu lên - Tại sao ông không trồng cây Thánh giá?

- Đó là dấu hiệu của sự trái ngược.

- Vàng là động lực đã đẩy người ta đến bao nhiêu tội ác.

- Cây thánh giá cũng vậy - Perắc vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào ông ta.

Nhà truyền giáo đứng thẳng dậy. Ông ta tái xanh đi, đến nỗi những vết bông vì mặt trời trên khuôn mặt trắng như phấn của ông ta trông tựa những vết thương đang chảy máu.

Trên cái cổ gầy thò ra khỏi cổ áo trắng là vật trang sức duy nhất của chiếc áo thụng đen xám xịt, một tĩnh mạch đập dữ dội.

- Cuối cùng, như vậy là tôi được nghe lời thú nhận về lòng tin của ông rồi đây, thưa ông - Ông ta nói với giọng trầm - Tất cả những lời lẽ từ miệng ông thốt ra đều vậy bản cái tinh thần nổi loạn đáng ghét là đặc thù của những kẻ dị giáo mà ông giao du: khước từ những dấu hiệu bên ngoài của lòng sùng đạo, lòng hoài nghi đối với những chân lý đã được thần khải, dửng dưng đối với thắng lợi của chân lý và ông cũng chẳng

thêm quan tâm đến việc Lời chúa trung thực có thể bị xóa bỏ khỏi thế gian này cùng với Nhà thờ thiên chúa giáo và bóng tối có thể sẽ đè nặng xuống các linh hồn!

Bá tước đứng dậy và đặt tay lên vai giáo sĩ. Cử chỉ của chàng đầy lòng khoan dung và cảm kích.

- Thôi được! Bây giờ, thưa cha, cha hãy nghe tôi nói và sau đó xin cha về kể lại đúng nguyên văn lời tôi cho người đã cử cha đến đây. Nếu cha đến để đòi hỏi tôi chớ có thù địch với cha, giúp cha trong trường hợp bị

nghèo đói, tôi sẽ làm như tôi đã từng làm từ khi tôi đến sinh cơ lập nghiệp quanh vùng này. Nhưng nếu cha đến đòi tôi phải cuốn gói khỏi nơi này cùng với những người Tin lành và những tên cướp biển của tôi, tôi sẽ trả lời cha: Không! Và nếu cha đến đòi hỏi tôi phải sát hại những người Anh và chiến đấu chống lại người Irôcơ chỉ vì chủ thuyết mà thôi, không phải vì bị khiêu khích thì tôi sẽ trả lời cha: Không! Tôi không phải là người của các ông, tôi không thuộc của người nào hết. Tôi không muốn mất thời gian và tôi cho rằng thật vô bổ nếu muốn chuyển qua Thế giới mới những xung đột âm ỉ của Thế giới cũ.

- Đây là lời cuối cùng của ông, phải không?

Hai người nhìn nhau.

- Chắc hẳn chưa phải là lời cuối cùng - Perắc lẩm bẩm và mỉm cười.

- Đối với chúng tôi, đây là lời cuối cùng!

Giáo sĩ đi vào trong bóng cây.

- Đây có phải là lời tuyên chiến không? - Angiêlic nhìn chòng và hỏi.

- Xem ra có vẻ như thế đấy.

Chàng mỉm cười và đặt bàn tay lên mái tóc của Angiêlic, chậm rãi vuốt ve nàng.

- Nhưng chúng ta chỉ mới ở giai đoạn sơ bộ. Cần phải có cuộc gặp mặt cha Doocgiovan và tôi đang toan tính chuyện ấy. Sau đó thì... Thế đấy, mỗi ngày thắng

thêm một bước, cuối cùng thắng lợi sẽ về ta. Tàu Gunxbôrô từ châu Âu trở về, một số tàu duyên hải loại nhỏ được vũ trang tốt sẽ đến, và còn cả lính đánh thuê nữa. Nếu cần tôi sẽ đi đến tận Kêbech với hạm đội của tôi. Nhưng tôi sẽ tiến vào mùa đông sắp tới đây trong hòa bình và trong sức mạnh. Tôi cam đoan như vậy. Suy cho cùng, mặc dù thù địch và chống lại tôi như vậy, họ cũng chỉ vèn vện bốn giáo sĩ cho một lãnh thổ rộng hơn cả các vương quốc Pháp và Tây Ban Nha cộng lại.

Angiêlic cúi đầu. Mặc dù tinh thần lạc quan và logic vững vàng trong lời nói của bá tước Perắc, đối với nàng hình như cuộc tranh chấp sẽ diễn ra ở một nơi mà những con số về vũ khí và số người không đáng kể đối với các lực lượng thần bí và không tên mà họ phải đương đầu và đại diện, hầu như ngoài ý muốn của họ.

Và nàng đoán biết là chàng cũng cảm thấy như nàng.

- Ôi! Lạy Chúa, tại sao anh nói với họ những điều đại dột như thế? - Angiêlic rên rỉ.

- Những điều đại dột nào, em yêu của anh?...

- Những điều ám chỉ về những con quỷ nhỏ bé người ta tìm thấy trong các hầm mỏ hay những lý thuyết không biết của thầy tu nào ở Praha xưa kia...

- Anh cố

nói chuyện với ông ta bằng ngôn ngữ của ông ta, một đầu óc hơn người, rất có năng khiếu về nghiên cứu. Ông ta hẳn phải đỗ mười hai lần tú tài và tiến sĩ, ông ta nhồi nhét đủ các thứ khoa học thần học và huyền bí mà thời đại của chúng ta phải lấy làm tự hào. Trời đất! Ông ta đến Châu Mỹ này làm gì vậy?... Những con người man rợ ở đất này còn có lý hơn ông ta.

Perắc hình như vui vẻ một cách ngấm ngấm và không chút xúc động, ngược mắt nhìn lên vòm cây ủ bóng tối. Một con chim vô hình đang cựa quậy trong đó. Đêm đã đến, xanh sẫm và êm như nhung, bị những ngọn lửa của lính gác đêm chọc thủng. Một tiếng người gọi phía sau cành cây mời mọi người vào ăn cơm.

Rồi, trong im lặng trở lại, con chim hú lên, gần đến nỗi làm Angiêlic phát hoảng.

- Một con cú - Giôphrây đờ Perắc nói - Con chim của phù thủy.
- Ôi! Anh yêu, em van anh - Nàng kêu lên, đưa tay ôm lấy chàng và giấu mặt vào chiếc áo chần bằng da - Anh làm em sợ!...
Chàng khẽ cười và diu dàng say đắm vuốt ve làm tóc mượt của nàng. Chàng muốn nói lên, bình luận những lời lẽ đã được trao đổi giữa hai người, mình định ý nghĩa của cuộc nói chuyện giữa chàng và giáo sĩ. Nhưng đột nhiên chàng lặng thinh, biết rằng Angiêlic và bản thân chàng đã dự cảm đoán biết rằng cuộc viếng

thăm này không là cái gì khác hơn một lời tuyên chiến. Cũng có thể là một cách để kiểm soát. Với thứ khoa học kỳ lạ của những thành viên trong dòng tu của ông ta, người giáo sĩ trẻ tuổi này đã thành công trong việc làm cho Perắc phải nói ra nhiều, rất nhiều những điều ông ta muốn biết. Phải công nhận là họ biết cách điều khiển con người. Họ còn có những thứ vũ khí khác, thật đặc biệt mà bá tước không thể hoàn toàn coi thường sức mạnh của nó.
Không ngờ sự vui vẻ nhẹ nhàng của Giôphrây đờ Perắc trở nên u ám một cách hơi khó hiểu, chính là vì chàng sợ cho nàng, cho Angiêlic, vợ chàng.

Chàng ôm nàng vào lòng càng chặt hơn. Ngày nào, đêm nào chàng cũng khát khao được ôm nàng vào lòng, ôm nàng trong cánh tay mình để cảm thấy chắc chắn là nàng còn đây. Và không gì có thể đụng tới nàng khi nàng náu mình trong cánh tay của chàng.

Chàng muốn nói lên điều gì nhưng sợ rằng khi nói lên thì nỗi lo ngại ám ảnh tâm hồn nàng nên chàng đành lặng im.

Chàng chỉ nói:

- Chúng ta thiếu bé Ônôrin phải không?
Nàng gật đầu với vẻ dịu dàng. Sau đó nàng hỏi:
- Con bé ở lại Vaxapu có an toàn không?
- An toàn, em yêu của anh ạ - Chàng quả quyết.

CHƯƠNG 2

Đến chạng

dùng chân sau đó, người ta hạ trại.

- Lại đây, - Angiêlic nói với cô bé người Anh Rôđờ An - Trước hết chúng ta hãy đi tìm cái gì để giải khát đã, cô nghĩ rằng ở đây có thể mua được bia thật lạnh. Sau đó chúng ta đi mua bán như ở cửa hàng Lâu đài. Khi Angiêlic bước vào, không một ai nhúc nhích, nhưng đầu họ từ từ quay theo và mắt họ sáng bừng lên. Sau khi chào khắp lượt, nàng với lấy hai chiếc cốc bằng kẽm trên mái che của ống khói. Uống một ít bia lạnh là một nhu cầu cấp bách.

Nhưng để đi tới chỗ chiếc thùng thì phải làm phiền một vị thủ lĩnh người Anh điêng choàng chiếc áo thêu đang huyết sáo một điệu đến là buồn ngủ, ở phía đầu bàn.

Bằng tiếng Abênaki, nàng chào ông ta theo đúng nghi thức, đúng lòng kính trọng và đúng chức tước được chỉ rõ qua những chiếc lông điều hâu cắm trên búi tóc đen nhánh, có những đuôi sam dài.

Người Anh điêng dường như chợt tỉnh giấc mơ màng, lập tức ngồi thẳng dậy.

Đôi mắt ông ta sáng lên lấp lánh. Ông ta nhìn nàng một lúc, lạ lùng và vui thích, rồi đặt một bàn tay lên chỗ con tim, ông ta duỗi chân phải ra phía trước và cúi người chào theo kiểu triều đình, không thể chê vào đâu được.

- Thưa bà, làm sao mà xin bà thứ lỗi cho được? - ông ta nói bằng thứ tiếng Pháp rất giỏi - Tôi chẳng dám mong chờ một sự xuất hiện như thế này. Xin phép cho

tôi được tự giới thiệu: Giăng - Vanhăng Đabadi, lãnh chúa xứ Raxdắc và các xứ khác, nam tước đờ Xanh Caxtin, trong cung Hoàng gia tại pháo đài Pentagôê, thay mặt chính phủ tại thuộc địa Pháp ở Acadi.

- Thừa nam tước, ngài thấy là tôi rất vui mừng được gặp ngài. Tôi đã được nghe nói rất nhiều về ngài...
- Và chính tôi, thừa bà... Không, thật vô ích phải gọi tên bà. Tôi đã nhận ra bà, mặc dù tôi chưa bao giờ trông thấy bà... Bà là bà dờ Perắc xinh đẹp, rất xinh đẹp! Mặc dù bao nhiêu câu chuyện đã được kể về bà, sự thật đã vượt qua trí tưởng tượng của tôi... Bà làm tưởng tôi là một người Anh điêng?... Làm sao giải thích được thái độ bất lịch sự của tôi?... Bỗng nhiên trông thấy bà trước mắt tôi thoáng hiểu ra ngay bà là ai và bà đứng đây, tôi xúc động, sửng sờ và cảm đặc như những người trần gian được các thiên thần đến viếng thăm không biết vì ý thích thật khó hiểu gì trong những ngày ở lại trên trái đất tối tăm này. Vì thật ra, vâng, thừa bà, tôi biết bà đẹp vô cùng nhưng không biết bà đẹp và tao nhã đến như thế này. Hơn nữa, nghe những tiếng Anh điêng mà tôi rất yêu mến từ miệng bà nói ra và trông thấy nụ cười của bà bỗng nhiên chiếu sáng nơi hang hốc tối tăm, thô kệch này, cảm giác lạ lùng xiết bao! Tôi sẽ không bao giờ quên điều này.

- Còn ông, thừa ông,
bây giờ tôi đã biết rõ ông là người xứ Gaxcông! - Nàng kêu lên và bật cười to.

- Thật tình bà tưởng tôi là một người Anh điêng phải không?
- Đúng như thế!
Nàng nhìn kỹ nước da đỏ như đồng hun, long lanh hai tròng mắt đen nhánh, mái tóc của ông ta, dáng đứng của ông ta.

- Còn như thế này thì sao? - Ông ta vừa nói vừa cởi bỏ tấm chăn màu đỏ tươi đính ngọc trai và lông nhím ông ta khoác trên mình.
Ông ta hiện ra trong bộ áo chèn màu xanh đính giải trang sức bằng vàng của sĩ quan trung đoàn Carinhang-Xalie, trên cổ đính một vòng khăn ngực bằng đăng ten trắng. Nhưng chỉ trong bộ y phục ấy là ông ta giữa quân phục theo điều lệnh. Còn lại, ông ta mang xà cạp cao theo kiểu người Anh điêng và giày da mộc thay cho quần và ủng.

Ông ta đứng lấy thế, một nắm tay chống trên hông với thái độ kiêu căng của một sĩ quan trẻ theo hầu nhà vua.

- Và như thế này? Tôi không đúng là một cận thần của điện Vecxay sao?
Angiêlic lắc đầu,
- Không, - nàng nói - Tài nói phệu của ông quá chậm đấy! Thừa ông, trước con mắt tôi, ông là một thủ lĩnh Abênaki.

- Vâng, thì cứ cho là như thế đi - Nam tước dờ Xanh Caxtin nói một cách nghiêm trang - Và bà nói đúng. Ông ta cúi đầu để hôn tay nàng.

Cuộc trao đổi những lời chúc tụng hăng hái và ồn ào và những cử chỉ lịch sự theo kiểu người Pháp diễn ra một cách thật tự do trong khung cảnh mịt mù khói thuốc; những người khách đến uống nhìn họ trân trân. Còn mấy người Anh điêng có mặt trong phòng bận rộn về việc đổi chác thì không hề để ý tới cảnh đó. Một người đếm từng cái kim một bằng đá nam châm, người kia thử các lưỡi dao nhíp trên mép bàn quây, một người thứ ba, đi thụt lùi để đo một tấm da, đụng phải Angiêlic, người đó bất bình, đẩy cho Angiêlic một cái thẳng cánh vì nàng đã ngáng trở ông ta.

- Thôi, ta đi nơi khác - Nam tước quyết định - Cạnh đây có một phòng con, ở đây chúng ta có thể ngồi trò chuyện một cách yên ổn. Tôi sẽ bảo ông già Giôxuê Hinhghin đem lại cho chúng ta bữa ăn nhẹ. Cô bé con xinh đẹp kia có phải là con gái của bà không?
- Không, đây là một cô bé người Anh đã...
- Xuyt! - Viên sĩ quan trẻ tuổi người Gaxcông lập tức ngăn nàng lại, - Một người Anh!... Nếu người ta biết được điều đó thì cô bé không vào tù, cũng sẽ bị gọt tóc.
- Nhưng quả thật tôi đã chuộc con bé từ tay những người Anh điêng đã bắt nó - Angiêlic phản đối.
- Với tư cách là một người đàn bà Pháp, bà có thể tự cho phép mình một số điều... - Xanh Caxtin nói -

Nhưng người ta biết rằng ngài dờ Perắc không có thói quen đi chuộc những người Anh về để làm lễ rửa tội cho

họ. Cấp tai to mặt lớn không thích điều đó. Như vậy, tốt hơn hết là bà đừng để cho người ta nghi ngờ con bé là người Anh.

- Ở đây có khối người nước ngoài đấy thôi. Viên trưởng trạm của cái trạm này chẳng phải là người Hà Lan đó sao, và các nhân viên của ông ta hình như cũng từ Tân - Anh quốc đến thẳng đây.

- Việc đó chẳng chứng minh cho cái gì hết.

- Nhưng mà họ sờ sờ ra đấy.

- Trong bao lâu?... Bà hãy tin ở tôi, bà nên khôn ngoan một chút. Ôi! Bà bá tước thân mến - Ông ta kêu lên vừa hôn đầu ngón tay nàng một lần nữa. - Bà xinh đẹp biết bao và bà đứng như người ta đồn đại!

- Tôi tin rằng trong giới người Pháp người ta đã đồn đại tôi như một con quý.

- Bà là một con quý - Ông ta khẳng định - Một con quý đối với những kẻ như tôi, những kẻ quá nhạy cảm đối với sắc đẹp của đàn bà... Cũng là con quý đối với những kẻ... Tóm lại, tôi muốn nói rằng bà giống hệt như chồng bà... người mà tôi ngưỡng mộ và sợ hãi. Thật ra, tôi đã rời khỏi vị trí của tôi ở Păngtagôê và xuôi theo dòng sông Kenobéch là để đi gặp ông nhà đấy. Tôi có những thông báo nghiêm trọng phải chuyển đến cho ông ấy.

- Có chuyện chẳng lành xảy ra đối với Gunxbô rô phải không? - Angiêlic hỏi mặt tái xanh.

- Không, bà cứ yên tâm. Nhưng hình như ngài dờ Perắc cùng đi với bà.

Tôi sẽ bảo người mời ngài đến đây với chúng ta.

Ông ta đẩy một cánh cửa. Nhưng trước khi Angiêlic tay vẫn nắm tay Rôđơ An, chưa kịp bước vào phòng bên cạnh thì đã thấy có một người ùng ùng chạy vào trước ngưỡng cửa căn phòng chính và nhảy đến chỗ Nam tước Xanh Caxtin.

Đấy là một người lính Pháp, tay lăm lăm khẩu súng trường.

- Phen này thì quả thật đúng rồi, thưa ngài Trung úy - Anh ta rên rỉ - Chúng nó đang nấu những nồi thức ăn tế cờ... Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một thứ mùi mà tôi có thể nhận ra trong hàng nghìn thứ mùi khác. Lại đây, ngài lại đây, thử ngửi mà xem.

Anh ta túm lấy ống tay áo người sĩ quan và lôi ông ta ra ngoài.

- Ngửi đi! Ngài thử ngửi xem! - Anh ta vừa nằng nặc bảo, vừa héch cái mũi dài ngoẵng ra trông có vẻ như một người làm trò ở hội chợ - Có mùi thơm... mùi ngô và cây hãm. Có thật ngài không ngửi thấy mùi mẽ gì không?..

- Trăm thứ mùi - Xanh Caxtin nói, bĩu môi, coi khinh.

- Nhưng tôi thì tôi không làm đâu nhé. Thối hoắc lên như thế tức là tất cả chúng nó đang ở trong rừng mở tiệc trước khi ra trận. Chúng nó xoi ngô ninh và thịt cây hãm! Để có thêm can đảm. Và chúng nó uống nước, thứ nước từ trên kia kia - anh ta nói thêm bằng một giọng kinh tởm làm đôi mắt ốc nhồi của anh ta càng trở ra.

Quả thật là ngọn gió trên sông có mang lại thứ mùi ngòn ngọt từ trong rừng sâu và đấy là mùi vị những bữa tiệc của dân bản xứ.

- Tại sao anh lôi thôi lếch thếch thế hả, Adêma? - Nam tước Xanh Caxtin với vẻ chăm sóc giả vờ - Anh không nên sung vào một trung đoàn lính thuộc địa nếu như anh sợ chiến tranh của người Anh điêng đến như thế.

- Nhưng mà tôi xin nói để ngài biết, đấy là do người tuyển quân ở Pháp. Ông ta cho tôi uống rượu say bí tỉ và khi tôi tỉnh rượu thì thấy mình đã nằm trên tàu thủy - Anh chàng rên rỉ.

Đến đấy thì bá tước dờ Perắc bước vào, theo sau là người Hà Lan và người Pháp đã đến gặp chàng khi mới ở trên thuyền xuống.

Họ đã nghe thấy những lời khẳng định của Adêma về bữa tiệc chiến tranh.

- Tôi tin là anh chàng này nói đúng - Người Pháp nói - Người ta nói nhiều về những cuộc viễn chinh sắp tới của những người Abenaki để trừng phạt người Anh hỗn xược. Ông Xanh Caxtin có cùng tham gia với những người Anh điêng Etsovomin của ông không?

Nam tước hình như phật ý và không trả lời. Ông ta cúi chào bá tước đang thân ái đưa tay ra cho ông ta bắt. Rồi Giôphrây đờ Perắc giới thiệu hai người bạn với vợ chàng.

Người Hà Lan tên là Pitor Bôghen.

Người kia là ông Béctorăng Đêphua với ba người anh em là chủ nhân của một vòng eo đất trong tận cùng vịnh Pháp.

Pica, vai u thịt bắp, nét mặt nặng nề và như tạc bằng một thứ gỗ đã bị mặt trời nung nấu, hình như đã lâu lắm rồi ông ta không có dịp chào hỏi một người đàn bà đẹp.

Thoạt đầu ông ta tỏ vẻ bối rối, rồi trấn tĩnh lại, mạnh dạn lên nhờ tính giản dị tự nhiên, ông ta cúi đầu chào thật thấp.

- Phải khao mới được - Ông ta nói - Chúng ta đi uống một châu.

Một thứ tiếng khò khè nổi lên phía sau làm mọi người quay đầu lại.

Anh lính Adêma xui đi trước khung cửa. Bây giờ anh ta nhìn Angiêlic trừng trừng.

- Quí cái - Anh ta lấp bắp - chính... chính nó đấy!... Vậy mà ngài không nói cho tôi biết. Thế là không tốt. Tại sao ngài không nói cho tôi biết ngay điều đó, thưa ngài trung úy?

Xanh Caxtin gầm lên, bực tức.

Ông ta tóm cổ anh lính và bằng một cú đá chắc nịch vào chỗ hiểm, làm cho anh lính nằm quay đơ trong bụi đất.

- Cái thằng ôn dịch ngu si đàn độn! - Ông ta vừa nói vừa thở không ra hơi vì tức giận.

- Ông ta đào đâu ra được cái của lạ này đây? - Perắc hỏi.

- Nào tôi có biết! Đây là phòng tuyến quân ở Kêbéch gửi về. Phải chăng họ tưởng rằng Canada chúng ta cần có những tên lính lúc nào cũng sợ hết hồn?...

- Ông hãy bình tĩnh, ông Xanh Caxtin ạ - Angiêlic nói và đặt một bàn tay xoa dịu lên cánh tay ông ta - Tôi biết anh chàng khốn khổ này muốn nói gì - Nàng không nhin cười được - Trông anh ta buồn cười qua đi mất. Mất anh ta lời ra như ốc nhồi. Không phải lỗi tại anh ta. Những lời đồn đại xấu xa trên đất Canada - và tôi không thể làm gì được đối với điều này - đã làm anh ta khiếp đảm. Không phải lỗi tại anh ta.

- Thưa bà, như vậy là bà không thấy bị xúc phạm chẳng? Thật không chứ? - Xanh Caxtin nhấn mạnh vừa xoắn tay xuýt xoa theo thói quen của người miền nam - Ôi! Tôi nguyện rửa những tên ngu ngốc đã lợi dụng lúc bà ở xa và tiếng tăm bí ẩn của bà để lưu truyền những chuyện hoang đường có tính chất thóa mạ như vậy.

- Các bạn thân thiết của tôi, các bạn có biết không? - nàng nói - Đối với một người đàn bà được người ta xem là quý cái cũng chẳng phải là chuyện gì xấu xa đâu. Trong những lời lẽ đó có sự tôn kính ẩn ý đối với một quyền lực thường bị chối từ. Anh chàng Adêma khốn khổ không đáng bị đối xử như vậy... Bây giờ tôi xin ông đừng nói đến điều đó nữa và chúng ta đi uống một châu. Tôi khát chết đi được.

CHƯƠNG 3

Perắc mỉm cười, nghe chuyện chỉ bằng một tai, mắt dán vào Angiêlic. Lại một lần nữa bị nàng quyến rũ vì nhiều khía cạnh trong tính cách đàn bà của nàng. Chàng nhớ lại ngày xưa khi còn ở Tuludo, bằng một nụ cười và vài lời nói, nàng đã buộc những người bạn hay ghen nhất của nàng phải phục vụ nàng, và từ đó họ sẵn sàng chết vì nàng. Chàng thấy mình trở thành chín chắn với kinh nghiệm về giới đàn bà, tinh thần mạnh mẽ và vui vẻ hồn nhiên, những cử chỉ lịch thiệp vô song, cái duyên trong những lời ứng đối của chàng.

Bồng nhiên, chàng nhớ lại, như hồi năm ngoái, khi nàng cùng chàng đổ bộ xuống các vùng đất này sau hành trình kỳ lạ của con tàu Gunxbôrô, nơi hai người đã nhận ra nhau và tìm thấy lại nhau.

Lúc bấy giờ nàng có đôi mắt mở to đầy thương cảm, tư thế của người đàn bà bị sấn lũng. Một quang đén bất hạnh tuồng như bao quanh đầu nàng.

Từ bấy đến nay, chưa đầy một năm trôi qua mà nàng đã lấy lại được vẻ tươi vui, có dáng dấp của một người đàn bà hạnh phúc. Đây là sự nghiệp của tình yêu và hạnh phúc, cho dù những thử thách của mùa đông và công việc của chàng!

Chàng đã làm cho nàng sống lại. Và khi bắt gặp cái nhìn của nàng, chàng đã tặng nàng một nụ cười âu yếm thân thương.

Cô bé người Anh, cảm như hên và trắng

nhợt ngời giữa những nhân vật ồn ào, hết đưa mắt nhìn người này lại đến người khác.

Nam tước đờ Xanh Caxtin kể chuyện hầu tước Đuécvin, chỉ huy tàu Gunxbôrô đã giúp những người Tin lành La Rôsen chống cự với hai chiếc tàu của tên cướp biển Râu vàng. Cuối cùng, cái đã quyết định thắng lợi chính là những loạt đạn đại bác đồ lừ. Lửa bốc lên trong các kho chứa, tên cướp phải rút lui về sau các hòn đảo. Từ đấy, hình như hấn đã cảm hợng, nhưng vẫn phải cảnh giác.

Bá tước hỏi về hai chiếc tàu chàng đang chờ đợi, một là chiếc Bôxtông, chiếc kia là Gunxbôrô từ châu Âu về chưa thấy đến trình diện. Nhưng còn quá sớm vào lúc này. Còn chiếc tàu con đưa người của Coc Rit xuống cửa sông Kenobéch, đã buộc lòng phải đánh nhau với tên Râu vàng và đã về đến cảng, bị hư hại rất nặng.

- Đây là một sự tai hại mà tên cướp kia phải đền lại cho tôi gấp trăm lần - Giôphrây đờ Perắc tuyên bố - Hấn hãy chờ đấy. Và nếu hấn không trả lại anh chàng Thụy sĩ còn sống cho tôi thì tôi sẽ lột da hấn ra. Tôi sẽ đuổi theo hấn cho đến cùng.

Đêphua cho biết là vịnh Pháp bây giờ đầy rẫy những bọn cướp biển và bọn trấn lột từ các vùng biển nóng trở về. Biết rằng đến mùa hè các quốc gia phương

bắc Pháp và Anh sẽ nhận những chiếc tàu từ châu Âu tới chở đầy hàng hóa, chúng tới rình mò ở đây để lục soát các tàu bè mà ít bị nguy hiểm hơn những chiếc thuyền Tây Ban Nha. Đây là chưa kể việc đó có thể thu hút các tàu chiến Anh về Acadi của Pháp với danh nghĩa che chở cho những hạm đội tàu đánh cá của Bôxtông hay Viêcginin.

- Đây là chưa kể, thưa ngài Bá tước, những người Anh đó chẳng có công trên việc dưới gì ở vịnh Pháp này cả, vậy mà cứ tưởng rằng họ muốn làm trời làm đất gì ở đấy cũng được.

Ông ta nói thêm là, hiện đang dự định đi buôn một chuyến dọc bờ biển, nên ông ta vừa nghĩ ra một điều.

- Năm vừ qua ngài đã cung cấp lương thực cho tôi rất đúng lúc, thưa ngài đờ Perắc, trong khi đang sắp sửa chết đói vì thiếu lương thực dự trữ. Nhân đi qua cửa sông Xanh Giảng, tôi đã nhặt lấy sáu tên lính của đồn gác ngôi pháo đài nhỏ Xanhờ Mari và tôi đã đem chúng về để ngài sử dụng.

- Như vậy là, chính ông đã đem tặng chúng tôi anh chàng ngốc mặc áo lính Adêma phải không? - Nam tước đột nhiên hỏi.

Người đại lý đặc quyền ở Acadi chống chế:

- Thằng ấy thì người ta bắt tôi phải nhận. Hình như từ Mônrêan đến Kêbech, đến Hồ thượng và Vịnh nắng, mọi người đều ngán và tìm cách tống khứ hấn

đi. Nhưng còn những đứa khác đều là những thằng khỏe mạnh và biết đánh nhau.

Perắc cười thích thú.

- Tôi cảm ơn ông Đêphua. Tôi không coi khinh một số xạ thủ cừ, nhưng ngài đờ Vônova và hiệp sĩ Gorăng Riviero đã nói gì về cuộc bắt cóc người của ông?

- Họ đều ở Giécxây. Ở đấy người ta đang chờ đón cuộc viếng thăm của ngài thống đốc Acadi, ngài đờ Vilo đavơrê. Cũng chính vì thế mà tôi đã làm một cuộc viễn du qua Vịnh, làm như thế khôn ngoan hơn. Các cậu

em của tôi sẽ lĩnh trách nhiệm tiếp đón con người hay quấy rầy đó - Ông ta vừa kết luận vừa cười vang nhạo báng.

- Nhưng tại sao ngài không đặt binh lính của ngài ở Gunxbôrô? - Caxtin hỏi.

- Con bão đã đánh dạt tôi đến tận các hải đảo Matinicuxơ - người kia trả lời một cách đơn giản - Sau đó, một làn sương mù đã giam chân tôi lại bốn ngày. Vì vậy mà tôi thích tiếp tục đi về phía Tây. Lối đi vào Gunxbôrô rõ chẳng dễ gì mà vượt qua được. Tôi có thể chạm trán tên Râu Vàng. Nhưng như ông thấy đấy, cuối cùng rồi chúng ta cũng gặp nhau.

Perắc đứng dậy để đi xem những người lính và các bạn chàng đi theo chàng.

Angiêlic ngồi lại trong căn phòng râm mát. Rượu vang Tây Ban Nha quả thật là ngon nhưng cũng hơi choáng váng. Rôđơ An uống bia. Cô bé thấy đói. Angiêlic và cô bé vừa nói với nhau cần phải kiếm chút gì cho vào dạ dày thì một ông già trông dễ mến đã xuất hiện trước họ và đặt một đĩa đầy những bánh ngọt kẹp mứt quả xa cục, giống quả cây óng ánh mà người Pháp gọi là ông ảnh mía mọc thành vùng mênh mông trên đất châu Mỹ.

Ông già mỉm cười và khuyến khích họ ăn. Ông ta có chòm râu cằm nhỏ xíu, trắng phau và trên nét mặt hiện rõ vẻ tốt bụng, mặc đơn giản một chiếc áo chèn màu đen, chiếc quần ống phồng trên đầu gối và theo lối hơi cổ, chiếc cổ áo trắng và nếp gấp của ông ta khiến Angiêlic nhớ lại cách ăn mặc chung của ông nàg thời kỳ mà cổ áo bông xếp nếp còn là một thịnh hành. Ông ta tự giới thiệu tên mình là Giôsuê Pingorim.

Khi cô bé Rôđơ An đã ăn no nê, ông ta ngồi xuống bên cạnh và thân mật hỏi chuyện nó bằng tiếng Anh.

Ông ta tỏ ra rất cảm động khi nghe cô bé nói với ông ta là cha mẹ cô bé tên Uyliam và quê ở Bidopho-Sêbagô. Ông ta bảo cho Angiêlic biết là ông bà cô bé Rôđơ An ở cách đây chưa tới 30 dặm, trên sông Andorôxcôghi. Ở nơi mà người Anh điêng gọi là Nihivanich, có nghĩa là đất mùa xuân, cách đây khoảng mười năm, họ đã thành lập một vùng thuộc địa hiện đang phát đạt, theo

tiếng Anh gọi chung là Borônrich - Phâuơ. Những người Uyliam này đều là những tay tháo vát, luôn luôn tiến sâu vào các vùng đất mới.

Ông Giôsuê hiểu rõ những con người như gia đình Uyliam.

Bản thân ông ta từ khi mới lên mười đã cùng với cha, một thương gia Polâymut ở mũi Côđờ đến dựng lên cơ sở khai khẩn ở Huxnóc ấy. Vì vậy nên người ta gọi ông cụ là Giôsuê Pingorim, tức Giôsuê Hành hương. Vì đoàn kiều dân của ông hồi đó gồm toàn các cha hành hương, và tuy còn rất nhỏ, ông đã đổ bộ từ một chiếc tàu mang tên Hoa Tháng Năm xuống một vùng đất hoang vu, ở đấy một nửa số người trong đoàn đã chết ngay trong mùa đông đầu tiên. Sau khi thủ thỉ kể câu chuyện này, bằng một giọng đản đo và hơi có vẻ bác học, ông già đi tìm một vật gì đấy trên giá để sách và trở lại với một chiếc bút bằng lông ngỗng, một lọ mực và một tấm vỏ cây phong mỏng như một tờ giấy da trên đó ông bắt đầu vẽ những dấu hiệu. Đây là một bản đồ hướng dẫn đi đến vùng thuộc địa người Anh, nơi ở của ông già Bengiamanh Uyliam và vợ là Xara, ông bà nội của Rôđơ An. Ông cụ giải thích cho Angiêlic rằng đi đến bờ phải con sông Kenobéch và đi về hướng đông sẽ tới nơi trong vòng không đầy một ngày.

- Thật là do ý trời - nàg kêu lên.

Ý định của hai vợ chồng nàg bao giờ cũng

muốn đem trả lại cô bé cho người thân nhưng chưa làm được điều đó gặp muôn vàn khó khăn. Đi đến Gunxbôrô, tức là đi về hướng đông, họ sẽ đi xa về hướng trái ngược với cộng đồng những người Anh.

Vùng đất mà họ đang có mặt hiện nay, vùng Menơ đối với người Anh, vùng Acadi đối với người Pháp, thật ra là một vùng biên giới mà con sông Kenobéch là đường biên giới lưu động, một miền đất không người, không có chủ mà cũng không có pháp luật.

Ý trời muốn gia đình cô bé đỡ đầu của họ phải ở cách Huxnóc chưa đến mười dặm đường.

Chiều đến, tất cả trở lại trạm theo lời mời của người Hà Lan muốn mở tiệc khoản đãi những người khách chính đến thăm trong ngày. Họ bàn bạc trước hết về khả năng đưa cô bé về nhà.

Người chủ nhà đem đến cho họ mấy tấm bản đồ.

Xem qua đường đi lối lại, những đường mòn và các gò đồi, phải tính mất đến ba ngày trời vừa đi vừa về mới đến được Huxnóc và trở lại với đoàn người ngựa đi về hướng tây và về Gunxbô. Nhưng Giôphrây đờ Perắc nhanh chóng tìm ra một giải pháp. Vùng Boronxich-Phâuơ ở ngay trên sông Andorôxcôghi. Có thể đi bằng thuyền và đi nhanh qua con sông này để tới cửa sông Kenơbéch chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ.

Đoàn thám hiểm của bá tước đờ Perắc chia ra làm đôi, một đội quan trọng nhất, như đã dự tính, sẽ xuôi xuống theo con sông lớn ra tận biển, ở đây họ sẽ đón một con tàu do Đuécvin gửi tới.

Trong lúc đó, Giôphrây đờ Perắc và Angiêlic có vài người đi theo sẽ đến làng người Anh và sau khi đã trao lại cô bé cho gia đình, sẽ xuôi dòng sông Andorôxcôghi ra tận bờ biển và hợp điểm với đội đi đầu tiên. Cuối cùng công việc có thể hoàn tất không quá hai ngày.

PHẦN II: LÀNG NGƯỜI ANH

CHƯƠNG 1

Ngày hôm sau, ngồi trong trạm chuyển hàng, Angiêlic cầm đầu cầm cổ may một chiếc áo bằng da màu đỏ tươi cho Rôơ An. Gia đình cô bé sẽ sung sướng thấy cô bé trở về ăn mặc đẹp đẽ chứ không phải là con bé khốn khổ bị những tên Pháp "ghê tởm" căm thù.

Qua khung cửa sổ mở, nàng trông thấy một chiếc bè qua sông.

Ba con ngựa. Những con ngựa của Môpectuy, người thợ rừng làm công cho Perắc, đã đem về từ bờ biển hôm qua. Cậu con trai cả của ông ta và Canto cũng có mặt ở đây.

Vừa xuống đảo, cậu con trai ba chân bốn cẳng chạy vào, rất sôi nổi.

- Cha con bảo con về nói với mẹ đi ngay tới Boronxich - Phâuơ với Môpectuy. Cha con không thể đi cùng với ông ta. Con phải làm phiên dịch cho mẹ, sáng mai hoặc chậm nhất là sáng ngày kia chúng ta sẽ về gặp cha con tại cửa sông Kenơbéch, ở đó tàu chúng ta đã chờ sẵn.

- Thật đáng buồn - Angiêlic nói - Mẹ chưa khâu xong chiếc áo dài này. Mẹ không có thời gian để khâu mấy cái nơ của chiếc áo lót. Tại sao cha con không thể đi với chúng ta?

- Cha con phải gặp một vị tù trưởng người Esomin hay Míc-mác gì đấy, con cũng chẳng biết... Người này do Nam tước Xanh Caxtin nhất thiết muốn giới thiệu với cha con. Đối với những người Anh điêng bao giờ cũng phải chớp lấy thời cơ... đúng, như thế đấy. Họ rất hay thay đổi. Cha con muốn đi ngay không cần chờ đợi và giao trách nhiệm cho chúng ta đưa cô bé này về nhà. Khi đi qua, con đã mang theo hành lý của mẹ ở khu trại.

Angiêlic giúp cô bé người Anh mặc chiếc áo dài đẹp vào. Nàng dùng những chiếc kim găm đinh cổ bằng đồng ten và những ống tay áo mà ông già Giôsuê đã lấy trong túi hàng nào đó ra. Nàng nhanh nhẹn sửa sang đầu tóc, thắt dây lưng da, đeo khẩu súng ngắn mà nàng không bao giờ muốn rời.

Ngựa chờ bên ngoài đã được Môpectuy và con trai ông ta đóng yên và giữ cương. Theo thói quen, Angiêlic kiểm tra lại dây cương và chiếc túi da nàng đã chuẩn bị từ sáng sớm, nàng xem xét đạn dược của từng người.

- Thôi! Ta đi thôi! - Nàng ra lệnh.

- Còn tôi, tôi làm gì đây bây giờ? - Anh lính Adêma hỏi. Anh ta đang chờ trước cửa ra vào, ngồi trên một chiếc thùng đựng rượu

úp sấp, khẩu súng trường kẹp giữa hai chân.

Đây là chuyện ngụ ngôn cho nơi này. Mọi người chế giễu âm ỉ về chuyện đó. Đoán biết nỗi sợ hãi khủng khiếp của anh ta đối với Angiêlic, hay là vì không còn biết làm thế nào nữa, người cai ở pháo đài Xanh-

Giăng đã phái anh ta về làm nhiệm vụ canh gác khẩn cấp cho bà dờ Perác. Adêma vừa cảm thấy khổ não vì phải tỏ rõ tinh thần kỷ luật quân sự, vừa sợ hãi vì mê tín.

Môpectuy nhìn lướt qua anh ta một cách thương hại.

- Ở lại đây, anh bạn ạ!

- Nhưng tôi không thể ở lại đây một mình: đây rầy những người mọi rợ.

- Thế thì đi với chúng tôi vậy - anh chàng người Canada nói vẻ buồn rầu - Ông cai của anh và những người khác đều đã đi với ngài dờ Perác.

- Đi ư? - Anh lính lấp bắp suýt khóc lên.

- Thôi thì đi! Lại đây, tôi bảo mà. Đúng là không thể để cậu ta ở lại đây một mình - người cai nói tiếp và nhìn Angiêlic để xin lỗi - Có anh ta thì có thêm một cây súng.

Họ chào người Hà Lan và một lúc sau khi cập bến kia sông, họ đi vào bóng râm của khu rừng. Một con đường mòn trông khá rõ chạy dưới những cành cây đi về hướng tây.

- Đi về đâu ta? - Adêma hỏi.

- Về Boronxich - Phâuơ.

- Đó là cái gì thế?

- Một làng người Anh.

- Nhưng mà tôi không muốn đến nhà người Anh đâu, tôi ý à!

Chúng nó là kẻ thù.

- Thôi! Câm đi, đồ dờ hơi, hãy cất bước.

Bị mùa xuân xâm lấn, con đường mòn chỉ còn trông thấy lờ mờ nhưng mấy con ngựa vẫn bước đi vững vàng. Với khả năng tiên đoán của súc vật, chúng có thể nhận biết lối đi của con người mặc dù hàng nghìn vật cản do bờ bụi và những lùm cây chắn ngang trên lối đi. Mùa xuân hỗn xược đã cào bằng vẻ man sơ của rừng với những cành cây xoắn xuýt màu xanh, nhưng mềm mại và mới mẻ và dễ dàng tách ra. Họ nhận ra dấu vết của một ngôi làng Anh điêng bị bỏ hoang mà người ta đã mách bảo họ. Rồi họ lại tiếp tục đi sâu vào dưới những cành cây. Một lúc sau, giữa những cây dương rụng lá và cây phong thẳng hàng, họ thấy nước hồ sáng lóe lên dưới ánh mặt trời phẳng lặng hoàn toàn như một tấm gương soi. Rồi giờ chính Ngọ đến, sự yên tĩnh càng nặng nề trong không khí dờ đẫn đầy tiếng vo ve của côn trùng.

Angiêlic cho cô bé người Anh ngồi trên mình con ngựa phía sau lưng nàng. Môpectuy và Canto cưỡi hai con ngựa khác. Adêma và người Canada trẻ tuổi đi bộ theo sau, cũng chẳng vất vả gì vì suốt cả chặng đường, ngựa chỉ có thể đi bước một. Nhưng đối với đàn bà và con trẻ cưỡi ngựa cũng tránh được mệt nhọc.

Adêma

luôn luôn nhìn quanh nhìn quẩn xung quanh với tâm trạng lo lắng.

- Có người đi theo chúng ta đây, tôi nói cho mà biết.

Cuối cùng phải dừng lại để làm cho anh ta vừa lòng. Người ta lại dỏng tai lên nghe ngóng.

- Đây là con sói con của tôi ấy mà - Canto nói - Con chồn thông.

Thế rồi từ trong những lùm cây, con thú chạy vọt đến bên chân họ, rình nấp như để nhảy chồm lên, cái miệng nhỏ và trông như miệng quý của nó nhe về phía họ với một cái nhếch mép để lộ hai chiếc răng nanh trắng hếu và nhọn hoắt.

Canto cười giễu cái đầu của Adêma.

- Cái cái con này, là cái cái con vật gì thế?

- Đây là con chồn thông và nó sắp sửa ăn tươi nuốt sống chú cho mà xem.

- Đây! Nhưng sao mà nó to đùng như con cừu, cái con súc vật kia! - Anh lính than thở.

Từ đây, lúc nào cũng thấy anh ta quay đầu lại để nhìn xem con sói con có đi theo anh ta không, và con vật thích đùa đó thỉnh thoảng lại lướt qua anh ta để làm cho anh ta giật nảy mình.

- Đi đường với "cái của này" sau gót chân, các người thấy có buồn cười không cơ chứ!...
Nghe anh ta nói, mọi người đều cười và cô bé Rôđơ An chưa bao giờ được một mẻ cười như thế.
Khu rừng với những đường uốn lượn dịu dàng đổ xuống những con suối nhỏ và những dòng sông chảy thành thác, ngược lên đến tận những cao nguyên mập mạp
núi đá mọc toàn thứ cây thông và cây bá hương thấp. Một làn gió thơm lướt qua sà xuống rất nhanh và lại tìm thấy thứ bọt xanh của vùng cây cối rậm rì với một niềm vui thích như nhảy xuống biển.
Sau cái nắng ban ngày, một làn gió nhẹ nổi lên làm lá cây soi mình và cánh rừng thấp rì rào.
Họ dừng lại một lần nữa để xem bản vẽ ông già Giôsuê đã đưa cho họ sau khi qua một ngôi làng Anh
điêng bỏ hoang, lối mòn lại càng vô định. Nhưng Canto tìm phương hướng trên địa bàn của cậu ta và khẳng
định rằng cứ tiếp tục đi theo hướng đó chắc chắn sẽ đến đích trong hai hoặc ba tiếng đồng hồ.
Không có được tài đánh hơi chính xác như Phlorimong về nghệ thuật đồ bản, nhưng Canto cũng có được sự
nhạy cảm về quan sát như người anh cả của cậu ta, nhờ vậy mà không bao giờ lạc hướng. Và lại cả hai anh
em đều đã được người cha huấn luyện một cách nghiêm khắc trong lĩnh vực này. Ngay từ hồi còn nhỏ,
chàng đã làm cho hai con quen với các dụng cụ như máy lục phân, đồng hồ bấm giờ và các đường hướng
theo địa bàn.
Angiêlic vẫn tiếc là Giôphrây đờ Perắc đã không thể cùng đi với họ. Thời gian càng đi qua nàng càng cảm
thấy bối rối về sự ra đi gấp gáp này.
Tại sao Giôphrây
lại không có ở đây? Khu rừng này hoang vắng quá, yên tĩnh quá mà lại ồn ào quá từ khi ngọn gió mới nổi
lên!
- Ngài Perắc không nói gì với ông về sự cần thiết của cuộc hành trình vội vàng hay sao? - nàng vừa hỏi
vừa ngánh nhìn người Canada. Nàng quen biết người này ít hơn những người khác, vì ông ta không trú đông
với họ ở Vaxapu, nhưng nàng thấy ông ta tận tụy và vững vàng.
- Tôi cũng chẳng trông thấy ngài Bá tước - người đó trả lời - Chính Còlôvixờ đã đem thư của ông nhà đến
cho tôi.
- Còlôvixờ ư?...
Một sự báo động chưa rõ ràng bắt đầu vang lên trong người nàng. Có điều gì không bình thường trong tất
cả những chuyện này. Tại sao Giôphrây không viết thư cho nàng? Điều này là khác lạ đối với chàng...
Những mệnh lệnh truyền qua miệng... Còlôvixờ... Con ngựa của nàng vấp phải một hòn đá sứt mặt đất và
nàng phải tập trung chú ý để điều khiển nó.
- Chúng ta đi có đúng đường không đây, Canto?
- Đúng đấy, đúng đấy - Cậu con trai vừa trả lời vừa xem lại bản vẽ và địa bàn của cậu ta.
Nhưng lát sau, cậu ta xuống ngựa và cùng Pie Giôdép, cậu con lai, thăm dò xung quanh. Lối mòn đã biến
mất trong các bụi rậm. Hai người trẻ tuổi vẫn khẳng định là phải đi
theo hướng đó. Cây cối ngày càng chen chúc sát nhau đến nỗi chỉ còn là một cái vòm chật hẹp, càng đi vào
càng tối om. Đến một khúc quanh, lối ra của con đường hầm này may thay đã hiện ra qua một lỗ trống có ánh
nắng mặt trời.
Nhưng chính lúc này, Môpectuy giơ tay lên, và tất cả người và ngựa đều đứng sững lại trước dấu hiệu đó.
Có một sự thay đổi khó nhận ra, một sự thay đổi làm cho khu rừng hoang vắng trở nên không phải đồng
người mà như có sự hiện diện của những kẻ khác.
- Người Anh điêng! - Adêma thì thầm và muốn xiù xuống.
- Không phải, đây là người Anh - Canto nói.
Quả nhiên, trong quãng sáng mặt trời chọc thủng bóng tối cành lá, vừa hiện lên ở phía ngược lại một cái
bóng hết sức bất ngờ mà người ta có thể tưởng tượng được.
Lưng gù, người vắn vẹo, đi đôi giày to sù có khóa hai bắp chân khăng khiu, đội một chiếc mũ có vành với

cái chóp cao vút, một ông già bé nhỏ đang đứng nghỉ ở cửa rừng. Trong hai tay ông ta lăm lăm một khẩu súng cũ nòng ngắn và loe nhoét đầy đạn sắt vụn. Nếu súng nổ chắc chắn có thể làm chết cả người bắn và người bị bắn.

Những người mới tới cố giữ im không cựa quậy.

- Đứng lại! - Ông già nhỏ bé quát lên bằng một giọng the thé - Nếu các người là ma quỷ, hãy biến đi, không thì ta bắn!

- Cụ nhìn thấy rõ là chúng tôi không phải là ma quỷ - Canto trả lời bằng tiếng Anh.

- Xin chờ cho một phút.

Ông già đưa cái vũ khí cũ rích của ông ta lên và dùng một tay lục tìm trong chiếc áo chèn màu đen. Ông ta lôi ra một cặp kính đồ sộ gọng đồi mồi đặt lên mũi trông giống như một con cú già.

- Ye-es! I see-ee! - Ông ta lầu bầu.

Ông kéo dài các âm tiết cuối cùng với một vẻ trịnh trọng đáng ngờ.

Ông đi lẫm chẫm từng bước đến gần các kỵ sĩ, nhìn Canto từ đầu đến chân và giả vờ làm như không thấy Angiêlic.

- Cậu này là ai mà nói tiếng Anh với giọng Yoocsơ như cá giáo sư chết tiệt ở Bôxtông ấy? Cậu không sợ mình là người thiên chúa giáo tốt lành mà chạy vào rừng ư? Cậu có biết rằng người trẻ tuổi và đàn bà đi vào rừng là điều không tốt không? Trong rừng họ có thể gặp phải người đen và cùng với hẳn ta là vô số những điều bậy bạ. Có phải cậu đã khinh thường ta không, con trai của Bêlian người khoái lạc. Hoàng tử của nước, với người này chắc hẳn là người đàn bà đã sinh ra cậu trong một đêm dạ hội phù thủy? Ta còn lạ gì? Hơn nữa cậu quá đẹp đối với một người trần gian, con người trẻ tuổi ạ!

- Chúng tôi đi đến nhà ông Bengiamin và bà Xara Uyliam - Canto trả lời. Cậu ta cũng đã trông thấy nhiều nhà bác học lừng danh kiểu như thế ở Bôxtông - Chúng tôi đem trả cô bé Rôđơ An, con gái ông Giôn Uyliam.

- Hê! Hê! Đến nhà Bengiamin Uyliam.

Ông già người Anh cúi xuống nhìn cô bé mặc áo dài đỏ cậu con trai vừa chỉ cho ông ta bằng con mắt sắc lẹm sau những mắt kính dày cộm.

- Cậu bảo rằng cô bé này là cháu nhà Uyliam. Hô! Hô! Vui quá nhỉ! Chúng ta sắp được một trận cười.

Ông già xoa tay làm như thể bỗng nhiên ông ta vừa mới chứng kiến một trò hề tuyệt diệu.

- Hô! Hô! Từ đây tôi đã trông thấy ông ta.

Bằng một cái nhìn nhanh nhẹn và vờ vĩnh, ông già đã ghi nhận hết tất cả những nhân vật khác. Hai người thợ rừng mặc áo da viền mép theo kiểu Anh điêng, thắt lưng và mũ chụp, nhiều màu của người Canada, phía sau họ là anh lính Pháp trong chiếc áo dài bạc màu nhưng còn nhận ra.

Ông ta lại đặt khẩu súng lên bờ vai gù của ông ta và đi ra khỏi đường mòn.

- Thôi được! Đi đi, đi đi các người Pháp - Ông ta vừa nói vừa khúc khích cười. Đi đi, đi mà trả lại cô cháu gái cho ông già Ben. Hô hô! Tôi có thể tưởng tượng ra khi đó ông Uyliam sẽ làm như thế nào! Hô hô! Đến là buồn cười... Nhưng mà chớ có hy vọng quá vào tiền chuộc, vì ông này bủn xỉn.

Angiêlic đã quấy quá theo dõi cuộc đối thoại. Nàng nghe rất rõ tiếng Anh của ông già nhưng hầu như không hiểu gì về những điều ông ta nói. May mà Canto tỏ ra hết sức bình tĩnh.

- Thưa cụ, chúng cháu còn cách xa Bơnsich không ạ? - cậu ta lễ phép hỏi - Chúng cháu sợ rằng chúng cháu đã lạc đường.

Ông già lúc lắc cái đầu, bĩu môi như thể muốn nói rằng khi người ta đã đại dột vào dạo chơi trong khu rừng quý quái thì người ta phải biết rõ là người ta đi đâu và tự xoay sở lấy.

Trong suốt cuộc nói chuyện này, một nhân vật khác đã hiện ra và lặng lẽ đi đến sau lưng ông già. Đây là một người Anh điêng cao lớn với cái nhìn lạnh lẽo, một người Abenaki ở vùng Sôkôkô hay Sipxcôt, căn

cứ theo nét mặt nhìn nghiêng vơi cái mũi nhọn và hai chiếc răng cửa to tướng. Người này cầm một ngọn giáo trong tay, một cái cung, một túi đựng tên đeo lưng lẳng bên mình. Anh ta nghe câu chuyện với vẻ dửng dưng.

- Quả thật là cụ không thể chỉ đường cho chúng cháu đi về Boronsich-Phâu sao, cụ già đáng kính? - Canto nài nỉ hết lời.

Đối với yêu cầu không được đề đạt bằng tất cả sự lịch thiệp có thể có, nét mặt của ông già lùn biến dạng, nhăn nhó vì tức giận và ông ta vừa bỏ đi vừa vung ra một thôi một hồi những lời kịch liệt, mà Angiêlic có thể nhận ra đấy là những câu trong Kinh thánh, những câu nguyên rủa, những câu tiên đoán, những câu kết tội, và những câu

hoàn toàn bằng tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp bảo rằng những người Boronsich tức Vihivanich, đối với người Anh điêng - là những kẻ điên rồ, dốt đặc cán mai, không có đức tin và bị quỷ ám, ông ta Gioocgio Sapolê, sẽ không bao giờ đặt chân vào cái xóm đó.

Canto vẫn tiếp tục nài nỉ với vẻ hồn nhiên của tuổi trẻ. Cụ già dần dần bình tĩnh lại, càu nhàu một lúc, ném ra mấy lời nguyên rủa xua đuổi tà ma, rồi quay lưng lại, ông cụ bắt đầu đi trước họ trên con đường mòn trong khi anh chàng người Anh điêng luôn luôn im lặng và lạnh lùng đi sau cùng đoàn người ngựa.

- Không biết ông già người Ăng lê điên điên tàng tàng này có định chỉ đường cho chúng ta không đây? - Môpectuy lâu bầu.

- Hình như ông cụ chỉ thật đấy - Canto nói - Chúng ta hãy cứ đi theo ông cụ! Chúng ta sẽ thấy ông cụ đem chúng ta đi đâu.

- Hãy mời ông già cưỡi lên con ngựa của chúng ta - Angiêlic nói - Hình như ông già đã mệt.

Canto chuyển đề nghị của mẹ cậu, nhưng ông già người Anh không thềm ngoảnh lại, có những cử chỉ mạnh mẽ cho biết một cách rất rõ ràng rằng người ta đã xúc phạm ông và ngoài ra, đối với ông, ngựa nghèo tất nhiên cũng là tay chân bộ hạ của quỷ sứ.

Ông già đi như nhảy nhót, và đi rất nhanh, đấy là điều kỳ lạ, vì mặc dù đôi giày to xù, ông ta đi không một tiếng động và dường như chỉ lướt qua mặt đất.

- Ông cụ là một lương y già - Canto giải thích - Cụ tự cho rằng mình đã đi khắp mọi khu rừng châu Mỹ để tìm các loài cây và vỏ cây để làm thuốc. Điều này giải thích vì sao đồng bào của ông ta ngờ vực ông ta. Ở Tân Anh quốc, người ta không thích gì những người hay đi vào rừng như chính ông ta giải thích lúc nãy: điều đó không trở ngại gì, mặc dù rất độc đáo, tôi tin rằng người ta có thể dựa vào ông cụ để tìm ra con đường tốt.

- Tôi không thể đi đến chỗ những người Anh và tôi cũng chẳng thích đi cùng một người Anh điêng mà tôi không quen biết lúc nào cũng bám sát gót tôi. - Tiếng cầu người lính Adêma than thở trong bóng tối lờ mờ. Mỗi lần anh ta quay lại, anh ta đều thấy gương mặt tạc bằng đá xám và đôi mắt như nước đen ngòm nhìn chằm chằm vào anh ta. Mồ hôi lạnh toát ra ướt cả chiếc áo sơ mi đã từng ướt sũng mồ hôi vì sợ hãi. Nhưng rồi cứ phải tiến lên, vừa đi vừa vấp vào rễ cây.

Ông già nhỏ thó đội chiếc mũ nhọn tiếp tục đi trước đoàn người, vừa đi vừa nhảy nhót như một vị thần gió đen đui, một con ma trời bận đồ tang và có lúc biến mất khi ông ta đi vào bóng tối, rồi hiện ra trong một tia sáng mặt trời đỏ nhạt, luồn qua giữa các thân cây. Giữa tất cả những đường đi vòng vo đó, Angiêlic sốt ruột trông thấy đêm đã đến.

Một buổi chiều tím trải ra trong hang hốc các khe nước chảy. Vừa đi, có lúc ông già vừa quay tròn, lẩm bẩm những lời không nghe rõ, và hai tay giơ lên, ngón tay chìa ra gầy khô dường như chỉ trở cái gì trên không trung.

- Tôi tự hỏi không biết ông ta có hoàn toàn điên rồ không và ông ta có biết ông ta đem chúng mình đi đến đâu không - Cuối cùng Môpectuy lấy làm khó chịu thốt lên - Ôi! Những người Anh!

- Thôi! Mặc cho ông ta đem chúng ta đến bất cứ nơi nào miễn là đi ra khỏi khu rừng này - Angiêlic nói, không còn sức kiên nhẫn nữa.

Hầu như ngay lập tức, để thỏa lòng mong muốn của nàng, họ đi ra một vùng cao nguyên rộng thênh thang phủ đầy cỏ xanh, xen với những mỏm đá và những lùm cây bách xù. Đây đó một cây bá hương bị gió đập, một bụi thông đen đứng sừng sững như lính gác. Ở xa, ở rất xa đằng kia, một cơn gò bao bọc rừng xanh và nhấp nhô thung lũng, vòm trời phía đông trắng bạc như xà cừ, một vùng trời mà người ta đoán biết đang treo trên mặt biển, hãy còn xa. Một lời hứa hẹn. Gió cuốn trên cao nguyên mang theo mùi vị quen thuộc khó tả, còn đầy những kỷ niệm.

Sau khi đi quanh co giữa những tảng đá và những bụi rậm, ở đây không còn một thứ ánh sáng nào nữa.

Sườn bên kia của thung lũng nhô lên trước mặt họ thành

một bờ biển hình tròn, khi lên cao một chút nữa thì in rõ cái chóp đen lên nền trời nhạt. Từ đây mùi vị lãng quên đã bay về. Mùi vị nồng nàn và quen thuộc của một cánh đồng được cày bừa.

Người ta chẳng còn trông thấy gì trong bóng tối dày đặc mà chỉ đoán thấy đất màu mỡ và ẩm ướt bốc lên mùi hương mùa xuân, những luống đất do lưỡi cày xới lên.

CHƯƠNG 2

Bỗng nhiên, trên nền trời vàng óng có những giải mây đỏ quạch rất lớn bay qua, hiện ra một khung cảnh khu trang trại bề thế của người Anh.

Khu trại lẻ loi và một khung cửa nom như một con mắt cảnh giác có vẻ đang dò xét cái thung lũng tối tăm, nơi từ đó họ đang đi tới.

Khi những người đi đường đến gần, họ trông thấy hàng rào chắn giữa đàn cừu.

Một trại nuôi cừu. Ở đây người ta cắt lông cừu. Người ta cũng làm cả pho mát. Họ ngoảnh lại nhìn ba con ngựa đang đưa những người lạ mặt đến.

Càng đi vào, họ càng dần sâu vào vùng ánh sáng của mặt trời đang lặn.

Đến một khúc quanh, ngôi làng hiện ra hoàn toàn với những căn nhà gỗ gác lên sườn một khu đồi được bao bọc bởi những cây du và cây thích.

Các ngôi nhà này nhìn xuống một thung lũng phủ đầy cỏ, có một dòng suối chảy qua.

Những người đàn bà đi giặt trở về, đội chiếc thùng mây đựng quần áo trên đầu. Những chiếc áo dài bằng vải xanh của họ phấp phật trước gió.

Bên kia dòng suối, những bãi cỏ thoải thoải bò lên tận khu rừng cây mọc sin sít.

Con đường mòn trở thành đường phố và sau khi hơi dốc xuống, lại vươn lên giữa các căn nhà và khu vườn nhỏ.

Những ngọn nến thấp sáng các ô cửa kính hay khung cửa sổ bằng giấy da tạo nên những quãng sáng long lanh trong khoảng không trong suốt pha lê của buổi chiều tà, các vì sao chiếu rọi một thứ ánh sáng khác rực rỡ hơn, những ngôi sao còn thay thế ban ngày và dính lên cảnh bình yên này một vẻ óng ánh như ngọc.

Tuy nhiên, khi họ dừng chân ở phía bên kia làng trước một ngôi nhà đồ sộ có đầu hồi nhô ra, hầu như tất cả những người dân của Boronsich Phâuơ đã tập hợp đủ mặt phía sau lưng họ, miệng há hốc và mắt trở ra.

Người ta chỉ còn trông thấy ló ló những chiếc áo xanh hoặc đen, những gương mặt sừng sốt, những chiếc khăn vải trắng và những chiếc mũ nhọn.

Khi Angiêlic xuống ngựa và chào quanh khắp một lượt, nghe có tiếng xì xào và người ta bước lùi lại, nhưng khi Môpectuy đến gần nhắc bổng cô bé Rôđơ An lên để đặt xuống đất, thì tiếng xì xào dâng lên như tiếng sóng cồn và những tiếng gầm gào tỏ nỗi kinh ngạc, nỗi bất bình, sự phản đối mỗi lúc một ồn ào, người

ta thì thầm gọi nhau, hỏi nhau.

- Tôi đã làm gì nào? - Môpectuy kinh ngạc nói - Đâu phải đây là lần đầu họ trông thấy một người Canada? Và lại hình như người ta đang sống hòa bình đây chứ!

Ông lang già ngoe nguẩy như con cá chép bị ném lên bờ cát.

- Ở đây cơ mà! Ở đây cơ mà! - Ông ta vừa sốt ruột nhắc đi nhắc lại vừa chỉ vào khung cửa của ngôi nhà lớn.

Ông ta vui mừng hơn hở.

Ông ta là người đầu tiên trèo lên cầu thang bằng gỗ và đẩy mạnh cánh cửa.

- Bengiamin và Xara Uyliam! Tôi đem đến cho ông bà cô cháu gái Rôđơ An từ Bidopho - Sêbagô và cả những con người Pháp đã bắt giữ con bé đây - Ông ta kêu lên bằng cái giọng the thé đầy vẻ đắc thắng.

Trong chớp mắt, Angiêlic đã ngó thấy trong cùng căn nhà một chiếc lò sưởi xây bằng gạch trên đặt nhiều đồ dùng đun nấu bằng đồng và bằng thiếc, hai người già một đàn ông và một đàn bà ngồi hai bên lò sưởi. Họ mặc đồ đen và oai vệ như hai bức chân dung với cùng thứ cổ áo trắng xếp nếp, và người đàn bà còn đội một chiếc khăn đồ sộ bằng đăng ten. Cả hai người ngồi rất thẳng trong chiếc ghế bành trạm trổ có lưng tựa cao. Trên đầu gối ông già đặt một cuốn sách to đùng, chắc là cuốn Kinh thánh, và người đàn bà đang cuộn một cuộn sợi bằng lanh.

Cạnh hai cụ già, bên chân họ, mấy đứa trẻ đang ngồi và những người ở gái mặc đồ xanh đang mài miết guồng sợi.

Chỉ nghe nói đến người Pháp, hai nhân vật kia đã đứng phất dậy. Kinh thánh và cuộn sợi lăn lóc dưới nền đất và, với những động tác mạnh mẽ khác thường, họ với lấy hai cây súng phía trên lò sưởi tuồng như đã nạp đạn và sẵn sàng phát hỏa, họ chĩa ngay mũi súng về phía những người mới tới.

Sêpơlê cười khanh khách và xoa hai bàn tay vào nhau.

Nhưng hầu như ngay lập tức, khi trông thấy Angiêlic đẩy cô gái nhỏ ra phía trước nòng, hai người già hết sức ngạc nhiên, cảm thấy kinh hãi còn hơn cả khi trông thấy những người Pháp, đến nỗi bàn tay họ run lên và hình như các vũ khí bỗng nhiên trở thành quá nặng đối với những cánh tay già yếu của họ. Nòng súng từ từ hạ xuống như bị thôi miên.

- Ôi! Lạy Chúa! Lạy Chúa! - đôi môi nhợt nhạt của bà già thì thầm.

- Ôi! Thượng đế! - Ông lão chồng bà ta kêu lên.

Angiêlic cúi chào một cách cung kính và xin họ thứ lỗi cho vì nói tiếng Anh không sõi, nàng tỏ rõ nỗi vui mừng được trao lại trong tay ông bà đứa cháu lành mạnh đã gặp những nguy hiểm lớn lao.

- Đây là cháu Rôđơ An của ông bà - Nàng nhấn mạnh, vì hình như họ chưa hiểu đầu cua tai nheo gì hết - Ông bà không muốn ôm hôn cháu hay sao?

Không đổi sắc mặt,

Bengiamin và Xara Uyliam nhìn đứa cháu gái bằng đôi mắt tối sầm rồi cùng thờ hất ra.

- Phải, - cuối cùng ông già Ben tuyên bố - Phải, chúng tôi đã nhìn thấy đúng là Rôđơ An và chúng tôi muốn ôm hôn nó lắm chứ, nhưng trước hết phải... phải lột bỏ chiếc áo đỏ ghê tởm kia đi cho nó.

CHƯƠNG 3

Rất thẳng, rất cao, rất mảnh mai và uy nghiêm, bà già Xara Uyliam nhìn đứa cháu gái và Angiêlic bằng một cái nhìn nặng nề.

Bà ta có đôi mi mắt rộng thênh thang, nặng trĩu, phớt xanh, che đôi mắt hơi lồi ra, ở đây ngọn lửa đen từng lúc chiếu sáng trên khuôn mặt rất trắng mà những đường cong cũ mờ có một vẻ uy nghiêm.

Không thể quên khi nhìn đôi bàn tay gầy và trong suốt chấp lại trong một cử chỉ thành kính, là đôi bàn tay đó đã có thể cầm vũ khí một cách nhanh nhẹn biết nhường nào.

Angiêlic vuốt ve mái tóc của Rôđơ An. Cô bé vẫn chưa nín khóc.

- Cháu còn bé - nàng vừa biện bạch vừa nhìn bà cụ cứng cõi này - Trẻ con chúng nó thích những thứ lèo lẹt vui tươi, những thứ duyên dáng.

Cụp hai hàng lông mi dài xuống, bà Uyliam trầm tư. Rồi ra lệnh vắng tắt cho một cô gái vừa trở lại, mang

một chiếc áo trắng còn gấp nếp, Angiêlic thấy đây là một chiếc váy xử sau bằng vải, có vạt yếm rộng. Bằng một cử chỉ và Uyliam cho biết Rôđơ An có thể mặc chiếc áo dài đỏ tội lỗi với điều kiện là phải dùng chiếc tạp dề để che bớt một phần vẻ đẹp khiêu khích của chiếc áo đó.

Rồi, quay nhìn Angiêlic, bà ta nháy mắt với vẻ thông đồng trong khi bóng mờ của một nụ cười ranh mãnh lướt trên làn môi nghiêm khắc của bà.

Đạt được sự nhân nhượng của cả đôi bên, ông bà Uyliam và khách quây quần quanh chiếc bàn dọn bữa ăn tối.

Môpectuy và con trai xin cáo vì đã được một thành viên trong cộng đồng mới. Người này đã cùng ông ta buôn bán lông thú trong chuyến đi Xalem trước đây.

Adêma đi lang thang như một cô hồn đau khổ đến con đường mòn rậm rì cỏ dại theo sau là cả đàn bà và lũ những đứa trẻ thanh giáo tò mò, chốc chốc lại đưa ngón tay khiếp sợ lên sờ vào bộ quân phục màu xanh của người lính của vua nước Pháp và khẩu súng hỏa mai treo lưng lẳng đầu cánh tay chán nản của anh ta.

- Khu rùng nhùng nhúc những bọn mọi rợ. - Anh ta rên rỉ - Tôi cảm thấy chúng ở quanh ta.

- Nào, nào, Adêma, suốt ngày chúng ta có gặp ma nào đâu! Thôi, anh đi ăn đi!

- Tôi, mà ngồi ăn giữa cái đám dị giáo ghét đức mẹ Đồng trinh Maria ư? Không đời nào!...

Anh ta đứng trước cửa, đập nát bét mấy con muỗi bậu trên má và ước tính những điều rủi ro đang rình rập anh ta ở mọi nơi trên đất nước hãi hùng này: có thể là bọn mọi rợ, có thể là bọn người Anh... Cuối cùng anh

ta bắt đầu cảm thấy mình được an toàn khi ở gần một người mà có kẻ nghi ngờ là đầu óc quỷ quái nhưng ít ra thì cũng có được cái giá là người Pháp. Và đáng ra bà ấy xô đẩy anh ta, nhưng bà ấy nói chuyện với anh ta đến là dịu dàng và chẳng hề sốt ruột. Cái bà mà người ta bảo là Quý cái ấy. Thôi thì anh ta đứng gác để bảo vệ bà ấy vậy, vì rằng những người tuyển quân của nhà vua đã biến anh ta thành người lính, và nhét cây súng trường vào tay cho anh ta rồi cơ mà.

Trước mặt Angiêlic, người ta đặt một bát sữa nóng trong đó nổi bồng bênh một quả trứng đã được đập ra. Món ăn giản dị, với mùi vị hầu như đã bị lãng quên ấy, làm nàng vui thích. Còn có món gà mái tây hầm kèm nước sốt thơm phức mùi bạc hà làm đậm đà thêm, và món ngô hạt. Rồi người ta đem ra một chiếc bánh bao, toát lên làn hơi thơm lừng của mút ỏng ảnh mía.

Đến cuối bữa ăn, thỉnh thoảng cửa mở và từ ngoài cửa một người đàn ông bụng phệ, to lớn dị thường bước vào. Sự xuất hiện của người này thổi một luồng gió lạnh giá vào bầu không khí vui vẻ và thân mật đã bắt đầu được tạo nên. Hai ông bà lập tức tỏ rõ thái độ cứng rắn nhất.

Đây là cha Tôma Patrigio.

Ông ta nhìn cử tọa bằng đôi mắt tối sầm, dừng lại ở Angiêlic với một thứ xúc động giả vờ làm như thể ông ta thực sự không

nhìn thấy, lướt qua Rôđơ An một cách khinh bỉ và buồn rầu. Cô bé miệng dính đầy mút ỏng ảnh mía và tỏ ra chẳng hỏi hặn gì. Đoạn ông ta khoát một chiếc áo choàng kiểu Gionevơ vừa rộng vừa dài như để tự vệ và tách mình ra khỏi bao nhiêu điều ô nhục.

- Như vậy là ông Ben - ông mục sư nói với giọng ồ ồ - Già rồi mà còn dại. Người truyền giáo và giáo sĩ La mã, sao con dám để ngồi vào bàn ăn chính ngay hình ảnh của người đàn bà đã xô đẩy loài người vào nỗi bi thảm lớn lao nhất. Nàng Evơ trang sức bằng sự hồn nhiên và những mảnh khốc quyến rũ! Sao con dám tiếp nhận vào trong gia đình thành kính của con một đứa con gái nhỏ từ nay chỉ có thể đem lại cho con nỗi hổ thẹn và sự lộn xộn. Sao cuối cùng con dám tiếp đón người đã gặp Con người đen trong rừng và lấy máu mình ký vào cuốn sách bí ối mà chính tay quý xa tăng đã đưa ra, từ đây nó không bị trừng phạt nhưng nó đã hoàn toàn bị cấm không được bước qua ngưỡng cửa của một ngôi nhà Thánh.

- Phải chăng những điều đó ông định nói cho tôi nghe, ông mục sư? - Ông già Sapolê vừa nói vừa ngẩng đầu lên khỏi đĩa thức ăn.

- Phải, đây là ta nói cho con nghe đây, đồ ngốc nghếch! - Ông mục sư nói to - Con không nghĩ gì đến việc cứu rỗi linh hồn mà dám dấy vào ma thuật để thỏa mãn tính tò mò bỉ ổi của con. Ta là người được Chúa ban cho một tầm nhìn thông thái có thể xuyên suốt nơi bí ẩn của lương tâm. ta thấy một cách dễ dàng là trong con mắt của con đang long lanh một tia sáng quý quái, nó..

- Còn tôi, thưa mục sư, tôi cũng thấy một cách dễ dàng trong con mắt đầy máu của mục sư, một thứ máu nếu không phải của địa ngục thì cũng nguy hiểm đối với sức khỏe của ngài, làm cho một ngày nào đó ngài có thể trở thành cảm khuẩn vì quá giận dữ...

Ông già "lương y" đứng phắt dậy và đi tới vị mục sư đang lên cơn với một vẻ vờ vĩnh. Ông ta buộc vị mục sư phải cúi xuống, để có thể nhìn tận lòng trắng đôi mắt của ông ta.

- Tôi không buộc ngài phải dùng lưỡi dao trích máu - Ông ta nói - Đối với ngài đây là một việc làm thường xuyên. Nhưng trong cái dẫy hai túi của tôi có mấy thứ cỏ tôi đã tìm được nhờ sự tò mò bỉ ổi của tôi và nếu chịu khó chữa sẽ giúp mục sư có thể nổi giận mà không bị nguy hiểm và ngài có thể nổi giận bao nhiêu lần cũng được nếu ngài thấy cần. Mục sư hãy vào giường mà nằm, tôi sẽ chữa cho mục sư. Và để xua đuổi tà ma, tôi sẽ đốt rau mùi và thìa là bẹ.

Lời quở trách ông mục sư dừng lại ở đây.

CHƯƠNG 4

Một ngày chủ nhật đẹp trời ở Nihivanich - vùng đất của mùa xuân.

Khi Angiêlic đi qua, dân làng mỉm

cười với nàng và hơi cúi đầu chào nàng. Và thấy nàng đi theo con đường đến nhà thờ, họ cũng bám gót đi theo, lấy làm sung sướng như thể cũng là khách của họ.

Canto cùng đi với mẹ.

- Mẹ cảm thấy là chúng ta chưa nên nói gì về việc ra đi. Sẽ là bất lịch sự - Angiêlic nói với cậu ta - Vậy mà tàu của bố con đang chờ chúng ta ở cửa sông Kenobech chiều nay hoặc chậm nhất là ngày mai.

- Có lẽ sau cuộc thuyết giáo chúng ta có thể cáo lui chăng? Hôm nay gia súc ở lại trong đồng cỏ và chỉ để một người trông giữ. Và mọi người đều được nghỉ ngơi. Lúc này con thấy bác Môpectuy đem mấy con ngựa của chúng ta ra sông. Bác ấy bảo là sẽ để cho chúng gặm cỏ và hai bố con bác ấy sẽ trông, rồi đến trưa chúng ta sẽ lên đường, khỏi phải nghỉ lại giữa rừng vào lúc ban đêm.

Phía trước nhà, nơi họ vừa tới, đặt một cái giàn nâng, một cái bàn trở có ba lỗ: lỗ ở giữa to nhất. Đây là cái lỗ để đút đầu vào - Canto giải thích, còn hai lỗ kia để đút hai cổ tay vào. Đây là giàn bêu tội nhân. Cỗ máy dã man này còn có một cái hồng con để ghi tên người bị bêu và tội trạng của người đó.

Còn một cái cột, nơi người ta sẽ quất người có tội.

May thay, sáng hôm đó trên giàn lại trông không.

Tuy nhiên, qua lời quở trách cha Patrigiơ cho biết sắp tới

trên cái giàn bêu tội nhân kia sẽ có người.

Ngồi giữa những người ngoan đạo bất động không khác gì những nhân vật nặn bằng nển, Angiêlic mới biết rằng về lịch sự mà nàng đã để ý thấy hôm nay không phải do ý muốn hợp pháp là để tôn kính ngày của Chúa mà là do một luồng gió điên rồ đột nhiên thổi vào đám con chiên vô kỷ luật của ông cha đạo.

Mục sư Patrigiơ nhắc nhở rằng duyên dáng là điều phù phiếm nhất và chóng tàn nhất.

Ông ta nổi nóng đùng đùng về những mái tóc quá dài ở những người đàn ông cũng như đàn bà. Quá chải chuốt, quá nhiều những làn sóng cuộn là không khiêm tốn, đáng đày địa ngục.

- Khốn khổ! Khốn khổ! - Mục sư lại bắt đầu với một giọng nói rùng rợn - Các con làm ta nghĩ tới những người ở Larixơ mà trong kinh thánh có nói tới. Những người này không chịu lo toan cho việc cứu rỗi mình và bảo vệ mình trong khi kẻ thù của họ, những người Đanit đang mài dao và sắp sửa cắt cổ họ. Còn họ thì cười cợt, nhảy múa, họ tưởng rằng trên đời này họ không còn kẻ thù nào nữa, họ không muốn nhìn thấy

những gì đang báo trước, không hề đề phòng.

- Xin lỗi, tôi phản đối - Ông già Bengiamin Uyliam kêu lên và đứng thẳng dậy - Đừng có mà bảo rằng tôi không chăm lo việc cứu những người trong gia đình tôi!

Tôi đã viết một bức thư cho chính phủ Massasuset xin với các ngài hãy gửi tới cho chúng tôi tám người đàn ông khỏe mạnh và nhanh nhẹn để bảo vệ chúng tôi trong khi thu hoạch mùa...

- Quá chậm! - Mục sư gầm lên, điên dại vì bị ngắt lời - Khi mà linh hồn không được thánh hóa thì những điều phòng ngừa của con người đều vô ích. Như vậy, ta có thể nói trước cho các con biết: đến mùa thu hoạch, các con sẽ không còn nữa! Có thể là ngày mai, có thể là chiều nay, bao nhiêu người trong số các con đây sẽ chết. Bọn người Anh điêng đang ở trong rừng quanh đây sẵn sàng cắt cổ các con! Ta đã trông thấy chúng, ta đã nghe thấy chúng mài dao để lột da đầu. Phải, ta trông thấy, ta trông thấy trên tay chúng lấp lánh dòng máu đỏ, dòng máu của các con... của các con - Ông ta gào lên và đột nhiên chìa ngón tay trở về một số người, làm mặt họ tái xanh.

Lần này thì cử tọa sợ hết hồn.

Ngồi cạnh Angiêlic là một bà già yếu đuối và nhỏ bé tên gọi là Elidabet Pigion làm công việc dạy học cho các cháu nhỏ nơi này, run như cày sậy.

- Bởi vì màu đỏ không phải là màu đỏ của niềm vui - Mục sư Tôma Pitrigio vừa hét lên với giọng rùng rợn vừa chăm chăm nhìn vào Angiêlic - đấy là máu của

tai họa, và các con đã đem cái màu đó vào trong các con, đồ ngu ngốc! Và chẳng bao lâu nữa các con sẽ nghe thấy tiếng nói của đấng tối cao vang lên từ tầng mây và nói với các con: "Con đã thích những thú vui của thế giới này hơn thú vui được ngắm nhìn dung nhan của ta. Đã thế thì thôi, các con hãy vĩnh viễn cắt khỏi ta đi!" Thế thì các con sẽ vĩnh viễn chìm vào bóng đen của địa ngục, chìm xuống vực sâu thăm thẳm và tối tăm, vĩnh viễn.. Vĩnh viễn, vĩnh viễn, vĩnh viễn!

Mọi người rùng mình. Người ta ngập ngừng đi ra phía trước nhà chan hòa ánh nắng mà âm vang tiếng nói gay gắt và ồm ồm vẫn còn đuổi theo:

For ever!... For ever!... FOR EVER!

CHƯƠNG 5

- Cứ như là người ta nói về chiếc áo dài màu đỏ ấy - Angiêlic cúi kính.

Sự nhẹ nhõm của một bữa ăn trưa kèm theo những câu kinh thánh cũng không thể làm tan sự khó chịu do những lời quở trách của mục sư gây nên sau bữa ăn. Angiêlic ở lại trong vườn cỏ để tìm hiểu các thứ cỏ đã trồng ở đây. Nàng bóp nát từng cây cỏ trên đầu ngón tay để phân biệt mùi hương của chúng. Đàn ong mật vo ve lượn quanh trong không khí oi nồng. Nổi nóng lòng gặp lại Giôphrây vẫn bám riết lấy nàng. Đối với nàng thế giới như trống không và sự có mặt của nàng trong ngôi làng người Anh này xem ra kỳ lạ, không thể tha thứ được,

như khi nằm mơ thấy người ta bắt đầu tự hỏi mình đang làm gì ở nơi này và nhận thấy có một cái gì đáng ngờ mà không giải thích được.

- Nhưng Môpectuy làm gì mà lâu thế - nàng nói lớn với Canto-Nhìn xem! Trời đã về chiều! Vậy mà ông ta vào ở trong rừng chưa về, với cả ngựa nữa!

- Con đi vào rừng - Canto nói và lập tức bước nhanh ra đầu làng. Nàng trông thấy cậu bé đi tới màn cây xanh bao bọc khắp xung quanh. Nàng muốn nói to với cậu ta: "Không, con đừng đi vào trong đó, Canto! Canto, con trai của mẹ, con chớ đi vào trong rừng..." Nhưng cậu ta đã biến mất ở khúc quanh của con đường dẫn tới trại nuôi cừu.

Nàng đi vào nhà ông Bengiamin, trèo lên cầu thang, lấy vũ khí, khoác áo ngoài, đội mũ phớt và đi xuống. Các cô hầu gái ngồi cạnh cửa sổ, đang mơ màng hay cầu kinh. Không muốn làm xáo động họ, nàng đi qua trước mặt họ bước ra con đường rợp cỏ. Con bé Rôđơ An mặc chiếc áo dài đỏ lẻo đẻo chạy theo phía sau

nàng.

- Ôi, đừng đi, bà yêu mến - Nó làm bầm bằng thứ tiếng Pháp vụng về khi đến bên nàng.

- Con thân yêu, ta phải đi ngay bây giờ - Angiêlic nói chân vắn bước - Muộn quá rồi. Ngày chủ nhật trôi đi nhanh quá. Đáng ra ta đã phải có mặt trên bờ biển nơi tàu thủy đang chờ ta...

Cảm động vì tình thương và sự chăm sóc,

cô bé người Anh cố giằng lấy cái túi để mang cho nàng.

Angiêlic và cô bé cùng trèo lên dốc cao và ngoảnh lại trước khi nhìn thấy lần cuối cùng những mái nhà của xóm nhỏ.

Trong khu vườn nhà cô Pigion, nửa người phía trên của bà Uyliam, bà nội cô bé Rôđơ An hiện lên giữa đám cây thực quỳ hồng và bà đang dùng ngón tay thật lạnh lợi tước bỏ những cành hoa đã phai tàn. Bà vội gọi Angiêlic. Nàng đặt túi xuống và đi đến gần để chào từ biệt.

- Bà có thấy những bông hoa hồng này không? - Bà Uyliam nói - Chúng có phải chịu đau khổ vì hôm nay là ngày của Chúa hay không? Tôi vừa bị đức cha khiển trách. Nhưng tôi đã làm cho ông ta phải im. Hôm nay thế là xong một hiệp...

Với một ngón tay đeo bao da, bà chỉ ngôi nhà nhỏ phía sau.

- Ông ta đang ở trong kia, đang nói chuyện với cô Pigion về những ngày cuối cùng của cô ta, con người đáng thương.

Bà ta tiếp tục làm việc với bàn tay nhanh nhẹn. Con mắt sắc dưới đôi lông mi nặng nề màu tím hoa cà nhìn xoáy vào, trong khi khước môi cấu kính của bà ta nhếch lên thành một nụ cười nửa miệng.

- Có thể tôi sẽ được lên giàn bêu tội nhân - Bà nói - Và người ta sẽ viết lên tấm bảng: "Vì tội đã quá yêu hoa hồng!"

Angiêlic nhìn bà, cùng cười, hơi bối

roi. Từ hôm qua, khi lần đầu tiên nàng đứng trước bà, bà cụ nghiêm khắc này, bà ta hình như thích thú được bộc lộ mình dưới nhiều vẻ bất ngờ.

- Không có gì hết! Thiên nhiên vẫn lặng như tờ, nặng trĩu mùi hương và tiếng vo ve của đàn ong.

Bà Xara Uyliam đi ra khỏi lùm cây thực quỳ hồng, lấy ngón tay vuốt ve những cọng hoa lốm đốm màu xanh, màu hồng và màu trắng tinh.

- Bây giờ thì chúng nó sung sướng nhé - Bà ta thì thầm.

Bà đẩy rào chắn, đi đến gần Angiêlic. Bà lột găng tay ra cho vào một chiếc túi lớn đeo bên dây thắt lưng với mấy thứ dụng cụ làm vườn nhỏ bé. Xong, đôi mắt bà ta không rời khỏi người đàn bà nước ngoài hôm qua đã đem trả đứa cháu gái cho bà ta.

- Bà đã gặp vua Lui 14 của nước Pháp chưa? - Bà ta hri - Bà đã được đến gần nhà vua chưa? Phải, ta cảm thấy điều đó. Ánh Mặt trời còn đọng lại trên người bà. Ôi! Những người đàn bà Pháp duyên dáng biết bao nhiêu!... Nào, đi đi, bước đi. - Bà ta nói và khoát tay như đẩy nàng đi ra - Đi lại một chút trước mặt tôi...

Nụ cười nửa miệng của bà ta hiện lên rõ nét như có một niềm vui căng phồng đến mức muốn nổ tung ra.

- Tôi cũng vậy, tôi trở thành như đứa trẻ. Tôi thích những cái sắc sỡ, những cái có duyên và tươi mát...

Angiêlic đi mấy bước như bà già đã ra lệnh, rồi nàng quay lại. Đôi mắt xanh của nàng hỏi han và nàng cũng có vẻ trẻ con mà không biết. Bà già Xara Uyliam cuốn hút nàng. Đứng giữa con đường - con đường duy nhất vừa là đường phố, đường cái, đường mòn đi từ trong rừng ra tới nhà hạp trên đồi chạy suốt giữa xóm - đón lấy bóng râm của những cây du cao lớn, mà ánh phản chiếu của vừng lá làm tái xanh đôi má màu trắng như sáp của bà ta, người đàn bà cao lớn đứng lấy thế, một nắm tay đặt trên hông, người rất thẳng, cái nơ rất dài và kiêu diễm lộ ra ngoài cổ áo bé nhỏ được xếp nếp bồng tròn, làm cho bất cứ nữ hoàng nào trông thấy cũng phát thềm tư thế của bà. Thân hình bà thon thả và bó chặt trong những chiếc áo lót nghiêm

khắc phồng ra ở phía dưới với một cái khung, một thứ vòng đệm bằng nhung đen ghép thành thắt lưng quanh hông. Đây là một cửa đầu thế kỷ mà Angiêlic đã thấy mẹ nàng và các cô nàng mặc, nhưng chiếc áo dài rộng màu đen vén lên trên chiếc váy thứ hai màu tím sẫm, thì lại ngắn hơn ngày xưa và nắm tay đặt lên hông của bà nâng lên một chút, bà Uyliam cho biết là bà đang đi một đôi ủng nữ kỳ sĩ cũng màu đen, bé nhỏ thôi nhưng đi vào rất thoải mái khi vượt qua những con đường hay những bãi cỏ lầy lội.

"Người đàn bà này hồi còn trẻ chắc là đẹp lắm!" Angiêlic nghĩ thầm.

Rồi một ngày kia nàng sẽ giống như bà ta... Cũng đi ủng như thế khắp điền trang của mình với những bước chân mạnh mẽ và uy nghi. Hơi đáng sợ, tự tin ở mình được giải thoát và lòng vui như ngày hội khi được nhìn thấy một đồng cỏ nở hoa hay một đứa bé đang cố gắng đi những bước chân đầu tiên. Chắc hẳn nàng không cứng như bà, không gồ ghề như bà. Nhưng bà Uyliam có gồ ghề lắm không?... Bà ta đi lên, khuôn mặt có những nét nặng nề và sa xuống nhưng dấu ấn hài hòa đó còn lộ ra trước ánh sáng màu xanh ngọc bích của khu rừng thấp và biểu lộ một cảm giác sung sướng không thể nào quên. Bà ta dừng lại cạnh Angiêlic và thay đổi đột ngột cách xưng hô.

- Con có nghĩ thấy mùi mọi rợ không? - Bà ta nói trong khi đôi lông mày còn thắm của bà ta nhíu lại và bà trở lại với vẻ mặt uy nghiêm làm cho người ta phải sợ. Bà ta nói: "Bọn da đỏ".

Nỗi lo sợ và kinh tởm lẫn vào tiếng nói của bà ta.

- Con không cảm thấy gì ư?

- Quả tình là không - Angiêlic nói.

Nhưng nàng rùng mình. Vậy mà, không khí đối với nàng chưa bao giờ thơm tho như trên những núi cao này, ở đây mùi hương của cây kim ngân và những dây leo hòa vào mùi hương của các khu vườn đang trở hoa nồng

nàn, nhất là hoa đinh và mùi mật ong.

- Ta thường hay nghĩ thấy cái mùi này, rất hay nghĩ thấy - Bà Xara Uyliam nói lắc đầu như tự trách mình về điều gì - Ta bao giờ cũng nghĩ thấy cái mùi đó xen lẫn vào suốt cuộc đời ta, nó ám ảnh ta. Vậy mà, đã lâu lắm rồi, ta không bắn súng cùng với ông già Bengiamin để bảo vệ ngôi nhà của chúng ta chống lại lũ rắn đó.

"Hồi tôi còn là một đứa trẻ... và sau đó khi tôi ở trong căn nhà lá gần xứ Oren..."

Bà ta dừng lại, lắc đầu lia lịa, thôi không gợi lại những kỷ niệm về nỗi sợ hãi và những cuộc chiến đấu, tất cả đều giống nhau.

- Nếu như có biển... cùng đường, người ta còn có thể trốn chạy. Ở đây, không có biển...

Đi thêm mấy bước nữa.

- Ở đây đẹp lắm phải không? - Tiếng nói của bà ta không còn cái vẻ mệnh lệnh nữa.

Cô bé Rôđơ An quỳ trong cỏ, hái những bông hoa cỏ bồ câu màu san hô.

- Nihivanich - bà già lầm bầm.

- Miền đất của mùa xuân - Angiêlic nói...

Bà Xara quay lại với Angiêlic và đưa hai bàn tay vừa dài vừa trắng ra ôm lấy mặt nàng, nâng lên sát mặt bà để ngắm nghía với tình thương yêu của một người mẹ.

- Mong rằng miền đất châu Mỹ sẽ phù hộ cho con, con gái yêu của ta - Bà hạ giọng nói một cách long trọng

- Và mẹ xin con... Mẹ xin con hãy cứu lấy nó!

Hai bàn

tay của bà lướt qua rồi rút lại và bà ngắm nghía hai bàn tay đó, tuồng như chính bà cũng bị xáo động vì cử chỉ và lời nói của bà.

Bà rần rở lại, và vẻ mặt của bà lại lạnh như một pho tượng trong khi đôi mắt đen cháy bỗng nhìn lên bầu trời mệnh mang trông như một cái vỏ sò ở phía bên kia thung lũng.

- Cái gì vậy? - nàng lẩm bẩm, nàng lắng nghe rồi lại đi. Hai người bước đi vài bước trong yên lặng, rồi bà Uyliam dừng lại. Bàn tay của bà chộp lên cổ tay người thiếu phụ và siết mạnh đến nỗi Angiêlic giật nảy mình.

- Hãy nghe xem! - người đàn bà Anh nói bằng giọng lạc đi.

Rõ ràng, chính xác, lạnh như băng, bây giờ cả hai người đều đã nghe thấy tiếng ồn ào nổi lên trong khoảng trời chiều.

Không diễn tả được, không tách bạch được, một thứ tiếng ồn ào của biển, của gió và nổi lên một tiếng kêu xa xăm, yếu ớt, the thé:

- Vôbênaki! Vôbênaki!

Với bước chân mạnh mẽ, Xara Uyliam vừa lôi Angiêlic vừa đi đến tận khúc ngoặt của con đường đã che lấp hết phần còn lại của khu dân cư.

Ngôi làng hiện ra yên tĩnh và hoang vắng như đang ngủ say.

Những tiếng ồn ào dội lên âm ĩ, do hàng nghìn tiếng hú hét vang lên, tiếng kêu bi đát của mấy người đang chạy như những con chuột sợ hãi, giữa các ngôi nhà.

- Vôbênaki!... Vôbênaki!...

Angiêlic nhìn về phía đồng cỏ. Một cảnh tượng hãi hùng diễn ra trước mặt nàng. Điều mà nàng sợ hãi, điều mà nàng cảm thấy trước, điều mà nàng không dám tin!

Một đạo quân Anh điêng cỡi trần trùng trục, tay lăm lăm rìu chiến và mã tấu từ trong rừng rùng rùng kéo ra. Như một bầy kiến vỡ tổ, chỉ trong vài giây, những người Anh điêng đã kín cả đồng cỏ trong thung lũng tỏa ra thành từng mảng tối sẫm và di động như một thứ nước đỏ quạch, đậm đặc, một ngọn sóng thần dâng lên, hò hét đòi cái chết.

- Yu - u - u! Yu - u - u!

Làn sóng dâng lên đến chỗ con suối, che lấp nó, vượt qua nó, tràn lên bờ kia của thung lũng, chạm vào những ngôi nhà đầu tiên.

Một người đàn bà mặc áo dài xanh trèo lên dốc chạy về phía họ, lão đảo như người say rượu, mặt trắng nhợt miệng há ra đen ngòm và kêu:

- Vôbênaki!...

Một cái gì chạm vào lưng bà ta không biết. Bà ta nấc lên, ngã khụy, mặt úp xuống đất.

- Bengiamin! - Bà Xara Uyliam kêu lên - Bengiamin! ... Ông ấy một mình ở đằng kia, trong nhà.

- Dừng lại!

Angiêlic cố giữ bà già lại nhưng bà ta lao đi không cưỡng nổi, lao thẳng về phía trước, tới ngôi nhà trong đó người chồng già của bà ta có thể

bị bắt ngờ, vì đang ngủ trên quyền thánh kinh của ông ta.

Chưa được một trăm mét, Angiêlic thấy một người Anh điêng từ trong bụi rậm nhô ra, chạy đi mấy bước. Hắn túm được bà Xara Uyliam, giáng cho người đàn bà cao lớn một chùy vào đầu, rồi cúi xuống nắm lấy khăn và tóc của bà, hắn lột da đầu bà chỉ bằng một cái vung tay.

Angiêlic quay lại bỏ trốn.

- Chạy đi! - nàng hét lên với cô bé Rôđơ An và bằng những cử chỉ mạnh mẽ trở về phía trại cừu - chạy về hướng đó, ở đằng kia, gần rừng, chạy đi! Nhanh lên!

Bản thân nàng cũng chạy không còn thở ra hơi. Đến gần khu vườn của cô Pigion, nàng dừng lại để nhặt cái túi lúc nãy nàng đã bỏ lại đây. Nàng mở tấm rào chắn, chạy tọt vào ngôi nhà nhỏ nơi cha Patrigo và cô gái già đang tiếp tục tranh cãi về những ngày tận số.

- Bọn mọi rợ!... Chúng đến đây!

Trong khi thở không ra hơi, nàng không thể nào nhớ ra tiếng Anh, tìm mãi không ra...

- Bọn mọi rợ! - nàng nhắc lại bằng tiếng Pháp - bọn Abenaki... Chúng nó đến đây... Trốn vào trại cừu đi!...

Nàng đã nghĩ rằng ngôi trại vững vàng, bề ngoài như được gia cố, có thể cầm cự với một cuộc vây hãm, có thể tự vệ được.

Cũng có cái may của thời

điểm. Cũng có cái may mắn của kinh nghiệm, của thói quen. Angiêlic nhìn thấy cha Tôma Patrigiơ béo phì nhảy đến túm lấy cổ cô Pigion nhỏ bé như một con búp bê qua khu vườn, chẳng nói chẳng rằng, lao tới nơi ẩn nấp đã chỉ định.

Toan chạy theo ông ta nhưng Angiêlic nghĩ lại. Nàng nấp vào sau cánh cửa của ngôi nhà, lấp đạn vào hai khẩu súng ngắn, cầm một khẩu trong tay rồi đi ra.

May thay, nơi nàng còn hoang vắng, người đàn bà bị hạ trên ngã đường vòng sau khi lên dốc vẫn nằm đấy, bất động. Một mũi tên cắm phập vào giữa hai vai bà ta.

Phần này của ngôi làng bị khuất với những ngôi nhà khác sau một cái dốc và một đường vòng, chưa làm cho lũ người Anh điêng chú ý, ngoài tên Anh điêng đã lột da đầu bà Xara Uyliam và đã đi theo một hướng khác.

Tiếng ồn ào từ phía ấy vọng về rất rõ, rất khủng khiếp, nhưng ở đây còn yên lặng, một thứ chờ đợi lo âu, bồn chồn. Chim chóc đều im lặng.

Chạy một thôi, Angiêlic đến kho chứa ngô.

Adêma đang ngủ.

- Dậy ngay! Bọn mọi rợ! Chạy đi! Chạy đến trại cừu! Cầm lấy khẩu súng trường của anh!...

Trong khi anh ta nhón nhác bỏ chạy, nàng soát lại các thứ vũ khí của Môpectuy và các quả đạn thuốc súng treo trên móc.

Nàng hít hải nấp đạn vào súng trường làm sây cả ngón tay, bỗng có một vật gì rơi xuống phía sau nàng, và nàng trông thấy một tên Abenaki lọt vào qua nóc nhà và trượt dài trên núi ngô chất đống. Xoay mình một cái, tay cầm nòng khẩu súng trường, nàng phang báng súng vào đúng thái dương tên mọi rợ. Hấn đổ nhào. Nàng bỏ chạy.

Đường đi rợp bóng râm vẫn còn hoang vắng. Nàng nhảy vào con đường đó. Có kẻ nào đang rượt theo phía sau nàng. Ngoảnh nhìn qua vai, nàng nhận ra một tên Anh điêng. Có phải tên nàng vừa đánh hay một tên khác? Tên này tay giơ cao chiếc rìu, chạy lướt tới đuổi theo nàng. Hai chân không của hắn chạy trên cỏ, không một tiếng động. Angiêlic không thể dừng lại để đánh nhau với hắn. Nàng chỉ tự cứu được mình bằng cách chạy trốn thực mạng và nàng thấy như đôi chân của nàng lướt trên mặt đất.

Cuối cùng nàng đã đến trước vạt sân của khu trại cừu, nấp ngay vào sau một chiếc xe bò. Lưỡi rìu của tên Anh điêng ném theo cắm phập vào gỗ. Cố nín thở, Angiêlic nhắm bắn hạ ngay tên mọi. Hấn lao đảo qua cửa ra vào, hai tay túm lấy vạt áo đen ngòm vì thuốc súng trước ngực.

Phốc một cái người thiếu phụ đã tới ngưỡng cửa ngôi nhà và cánh cửa mở ra trong khi nàng chưa kịp gõ.

Cánh cửa liền khép lại và lập tức được chặn kín

bằng hai thanh gỗ sồi thật chắc...

CHƯƠNG 6

Ở đây, ngoài mục sư và cô Pigion, anh lính Pháp Adêma và cô bé Rôđơ An, là tất cả gia đình ông chủ Xamuen Coocuynh, vợ ông ta và ba người con của ông ta, các trợ lý, hai người trẻ tuổi mới tuyển vào, một cô hầu gái, một ông láng giềng, ông già Giôxơ Caxtơ, vợ chồng nhà Xtaptông với đứa bé mới sinh của họ, đều là những người láng giềng đến thăm khu trại cừu đúng vào lúc nó bị tấn công.

Không có tiếng khóc cũng không có tiếng kêu than. Những người nông dân này bắt buộc phải có dòng máu chiến sĩ. Những người đàn bà đã cầm lấy những chiếc que thông nòng bằng lông đen, bắt đầu lau những cây súng lấy từ trên lò sưởi xuống. Xamuen Coocuynh đã đặt nòng súng vào một trong vô số những lỗ châu mai được trổ trong khắp ngôi nhà, theo cách của tất cả những ngôi nhà ở Tân Anh quốc nhất là những ngôi nhà

từ thời đầu tiên. Qua một cái lỗ khác, người ta có thể nhìn ra phía bên ngoài. Như vậy là họ đã trông thấy nữ bá tước dờ Perắc, người đàn bà Pháp, hạ sát tên Anh điêng đuổi theo bà ta. Họ nhìn nàng với con mắt nhanh nhẹn và tối: nàng mang cả vũ khí đến. Cũng như những người Pháp khác, nàng tỏ ra được việc, tháo vát. Mục sư đã ném chiếc áo chùng xuống chiếc ghế dài. Mặc áo sơ mi, ông ta chuẩn bị cho thuốc súng vào đạn, đôi môi ông ta vòng lên trên những chiếc răng trông như loài răng loài thú ăn thịt. Ông ta chờ có được một khẩu súng thừa cho ông ta. Angiêlic đưa khẩu súng trường của Môpectuy cho ông ta, và cầm lấy khẩu súng của Adêma. Anh chàng này đang run như cày sậy.

Một đứa bé bắt đầu khóc. Người ta khẽ dỗ cho nó nín.

Xung quanh im lặng. Chỉ nghe thấy thứ tiếng xa xăm như tiếng ồn ào của biển đang mỗi lúc một rộn lên vang vọng, tiếng ồn ào của cuộc thám sát!

Rồi có những tiếng súng nổ mơ hồ và Angiêlic nghĩ tới những khẩu đại bác bé nhỏ của tòa nhà thờ được tăng cường thêm công sự. Như vậy là có thể hy vọng một phần dân làng đã trốn được vào trong ngôi nhà thờ đó.

- Đáng Vĩnh hằng sẽ che chở cho gia đình con - Mục sư lẩm bẩm - Bởi vì họ đã biết thành lập đạo quân của họ.

Lập tức có người nào đó ra hiệu cho ông ta một cách mạnh mẽ là hãy im ngay. Trên con đường làng, một toán người Anh điêng đang đi tới. Chúng vừa chạy, tay vừa cầm những cây đuốc. Hình như chúng từ dưới rãnh nước vọt lên lên và không dừng lại.

Một đứa trẻ nữa bật khóc. Chợt nghĩ ra, Angiêlic đi tới chỗ một chiếc nôi lớn trông không chắc là để nấu pho mát. Nàng bảo Rôđơ An trốn vào trong đó với

ba đứa trẻ bé hơn. Chúng sẽ ở với nhau trong một cái tổ chim. Nhưng không được động đậy.

Nàng đẩy ghé chiếc vung lại. Trong nơi ẩn nấp này, bọn trẻ con đỡ sợ và có thể tránh được va chạm khi đánh nhau.

Nàng trở lại vị trí quan sát của mình.

Những người Anh điêng đứng lại trước hàng rào chắn. Chúng nhìn thấy cái xác một tên đồng đội nằm ngang đường.

Chúng có bốn người và đang tranh cãi với nhau, vừa nhìn về hướng ngôi nhà trong khi bóng chiều đỏ ối đang xuống. Những khuôn mặt bôi sơn theo kiểu chiến sĩ trông đến là gớm ghiếc. Nỗi khiếp sợ người Anh điêng tràn ngập làm Angiêlic nổi da gà.

Những người Anh điêng đẩy rào chắn ra và đi qua sân trại, người hơi cúi, như những con vật hoang dã như giống mèo, đầy bí ẩn và kinh tởm.

- Bắn! - Coocuynh khẽ ra lệnh. Một loạt đạn vang lên.

Khi đám mây khói tan đi, thì ba tên Abenaki đang giãy giụa trên mặt đất trong cơn hấp hối quằn quại. Một tên khác bỏ chạy tháo thân. Bọn man rợ kéo đến từ rãnh nước phía sau. Như một đợt sóng thủy triều dâng lên từ khắp mọi nơi, những thân hình nâu sẫm mỗi lúc một nhân lên, nhân lên mãi, hòa lẫn tiếng hò reo của chúng vào tiếng súng nổ giòn.

Angiêlic ném khẩu súng hỏa mai sang một bên. Hết đạn! Nàng cầm lấy khẩu súng ngắn của mình nạp đạn, nhét những viên đạn cỡ nhỏ vào đầy túi.

Mái nhà bị

gãy. Ở phía trong cùng của gian nhà, một tên Anh điêng bị ngã nhào. Hắn rơi gần mục sư Patrigio, ông ta choảng cho hắn một báng súng. Nhưng một tên khác xuống theo và đã giáng một chùy xuống cái đầu vững vàng của cha Patrigio. Ông ta khụy gối xuống. Tên mọi túm lấy tóc ông ta và xẻo lấy một miếng da trán to tướng nhưng hắn bị Angiêlic cho một phát súng ngắn ngay giữa ngực.

Người Anh điêng tràn vào qua mái nhà, buộc người Anh phải lui vào trong góc chiếc lò sưởi lớn. Angiêlic xô một chiếc bàn to bằng gỗ xuống và đẩy nó vào góc phòng làm công sự để mọi người nấp vào sau đó.

Không biết nàng tìm đâu ra cam đảm để làm được những việc như thế? Sau này nàng tự hỏi như vậy. Nhưng mức độ ác liệt của trận đánh đã cho nàng sức mạnh siêu phàm vì ở đây còn có ý nghĩ làm cho nàng phát điên phát dại là mình để bị vây hãm một cách ngu ngốc trong ngôi làng của kiều dân nước ngoài này, và nàng có thể bỏ xác ở đây.

Bây giờ đã có nơi ẩn nấp, những người nông dân tiếp tục bắn về hai hướng. Phía trong cùng gian nhà, nơi bọn bao vây đã nhảy từ trên nóc xuống, và phía cửa ra vào sắp vỡ tung ra vì lưới rìu đang bổ, sẽ là một trận quyết chiến thật sự và nhờ chiến thuật bắn tập trung dày đặc mà chiến thắng sẽ thuộc về những người da trắng bướng bỉnh và có súng.

Nhưng những người kiều dân đã bắn đến viên đạn cuối cùng. Một chiếc rìu phóng tới trúng chỗ sơ hở bên vai của Coocuyneh, anh ta kêu lên một tiếng rồi ngã vật xuống. Luồn lách như một con rắn, một tên Anh điêng uồn người giữa bức tường và mép chiếc bàn và túm lấy váy một mục đàn bà lồi tuột xuống. Bà ta giãy giụa như một con quỉ và đánh rơi cái sừng đựng thuốc súng đang cầm trong tay.

Phía trên mép bàn, ông già Caxto dùng báng súng đánh lấy đánh để khắp quanh mình ông. Khi ông ta giơ cánh tay lên để bỏ báng súng xuống, cái lưỡi nhọn hoắt của một con dao găm mờ ám đã cắm vào sườn. Ông ta loạng choạng, gập người lại, hai cánh tay lủng lẳng như một con rối.

Đột nhiên như một anh hề ngoài đường phố, một người nào đó từ phía trong cùng gian nhà nhảy phóc ra, vượt qua đầu những người đang ở đây, hai chân doãng ra như nhảy múa rồi rơi xuống phía bên kia chiếc bàn vào phía sau những người Anh.

Đây là Pitxaret, tù trưởng những người Patxuket và là chiến sĩ lớn nhất của vùng Acadi. Angiêlic nghe thấy tiếng cười gằn của ông ta phía sau lưng mình, và một bàn tay hung hãn túm lấy gáy nàng.

- Ta đã bắt được mi - Tiếng nói của Pitxaret cất lên với vẻ đắc thắng.

Angiêlic buông vũ khí đã trở thành vô dụng và đưa cả hai tay níu lấy mớ tóc đang nằm gọn trong hay bàn tay như chân cáo của người Anh điêng.

Vì nàng biết ông ta, vì khuôn mặt như mặt chuột với đôi mắt ranh mãnh của ông ta đối với nàng chẳng xa lạ gì, nàng thôi không sợ nữa à không xem ông ta và đồng bọn như những kẻ thù. Đây là những người Anh điêng Abenaki. Nàng biết tiếng của họ và nàng còn biết cả những bí quyết trong ý nghĩ man sơ và tế nhị của họ. Nàng quay đi và nhả hai viên đạn đang ngậm trong miệng.

- Có phải để bắt tôi mà các ông đã đánh chiếm ngôi làng? - Nàng kêu lên với tù trưởng vừa bám giữ lấy tóc mình - Chính Áo chùng đen đã ra lệnh cho các ông phải không?

Với một ánh chớp phóng ra từ đôi mắt màu xanh của nàng khiến ông ta bất động. Đây không phải là lần đầu tiên Pitxaret và người đàn bà của thượng nguồn sông Kenobech chạm trán nhau.

Bị xem như một kẻ thù! Nhưng người đàn bà nào lại dám túm lấy những đuôi sam tôn kính của tù trưởng và nhìn ông ta một cách bạo dạn như thế trong khi cái chết đang lượn lơ trên đầu nàng.

Trước đây nàng đã từng đứng lên giữa ông ta và người Irôcơ cũng với cái nhìn như thế. Nàng chẳng biết sợ là gì.

- Ta đã bắt được mi - ông ta nhắc lại bằng một giọng dữ tợn.

- Ta rất muốn là người tù của mi, nhưng mi đừng giết ta mà mi đừng mang ta nộp cho Áo chùng đen vì rằng ta là một người đàn bà Pháp, và ta đã cho mi chiếc áo choàng của ta để mi bọc hài cốt của tổ tiên mi.

Xung quanh hai người, những tiếng kêu và những biến động của trận đánh vẫn tiếp diễn và lên đến cực điểm. Bây giờ là những trận đánh nhau giáp lá cà. Rồi chấm dứt và những tiếng kêu điên loạn, những tiếng kêu khùng khiếp dần dần tắt lịm, nhường chỗ cho sự im lặng hỗn hển, tù đầy nổi lên bản hòa tấu rên rỉ ảo não của những người bị thương.

Ông Caxto đã bị lột da đầu nhưng những người châu Âu khác còn sống sót vì những người Abenaki này chủ yếu là đi bắt người và để kiếm chiến lợi phẩm. Mục sư Patrigior bị vùi lấp trong đồng xác chết đã

được lôi ra, mặt bê bết máu, bước đi loạng choạng giữa hai chiến sĩ.

Một tiếng kêu của người hấp hối cất lên: "Cứu tôi với, bà ơi, nếu không thì tôi đi tong!" Đây là tiếng kêu của Adêma người ta vừa kéo từ dưới máy thứ đồ đạc ra.

- Đừng giết anh ta! Angiêlic kêu lên - Các người không thấy đây là một người lính Pháp hay sao?

Quả thật anh ta trông cũng chẳng có vẻ gì là lính Pháp cho lắm.

Angiêlic sống qua những giờ phút này mà không nhận thức được mình, bị ám ảnh bởi ý nghĩ cố định là rút ra khỏi cái tổ ong bò vế này mà nàng đã gieo mình

vào một cách ngu ngốc. Điều phi lý bi thảm của hoàn cảnh khiến nàng nổi giận và làm tăng ý thức tự vệ của nàng.

Từ nãy đến giờ, trong đầu nàng chỉ có một ý nghĩ, mình chỉ quen biết những người Anh điêng. Và phải qua con đường đó nàng mới mong thoát được cái bẫy đã chăng ra. Vì đây là những con ác thú nhưng những con ác thú đều có thể thuần hóa. Trong sa mạc vùng Magorep, Côlanh Paturel đã nói chuyện với sư tử và đã biến chúng thành đồng lõa.

Nàng hiểu ra rằng lũ người của Pixaret khác những kẻ khác, và tới đây để tấn công từ một hướng khác. Vì thế mà cuộc đánh nhau tại trại cừu còn cách xa những bộ phận khác của trận đánh.

Pixaret rất do dự. Mấy lời của Angiêlic đã làm cho ông ta hoang mang: "Tôi là người Pháp!..." Bởi vì người ta đã dạy ông ta đánh người Anh. Hơn nữa ông ta không thể nào quên tặng vật lạ lùng là chiếc áo choàng nàng đã tặng ông ta vì tổ tiên ông ta.

- Mi có làm lễ rửa tội không? - ông ta hỏi.

- Có chứ, tôi có làm lễ rửa tội - Nàng kêu lên, vẻ khó chịu.

Rồi nàng làm dấu thánh nhiều lần vừa gọi tên đức mẹ Maria đồng trinh.

Qua cánh cửa bị đập vỡ, Angiêlic trông thấy cái bóng của một người Canada quen thuộc đối với nàng, nàng lao ra, nhận thấy ông ta, nàng gọi ông ta cuống quýt:

- Ông dờ Lôbinhe!

Đây là gã Ba Ngón tay ở Ba sông. Nghe gọi, ông ta quay lui. Để đánh nhau, ông ta coi khinh vũ khí của người da trắng. Ông ta cầm trong tay một chiếc rìu chiến bằng gỗ đánh bóng và một chiếc rìu con của người Anh điêng có lưỡi mài sắc, và đỏ lôm những máu. Đôi mắt xanh của ông ta long lanh trên khuôn mặt đen sạm vì cát bụi và máu. Trên chiếc áo bằng da thuộc của ông ta cũng vậy máu và từ mớ da đầu lột được đang chảy xuống những dòng máu đỏ thẫm.

Con người này làm sao mà đến gần được, làm sao mà phỉnh phờ được?... Ông ta là một hiệp sĩ không thể nào mua chuộc được, một chiến sĩ của Chúa, trí óc gửi cho những người như Môđơroi, Lômêni, Aơbut, tất cả chỉ lo toan cho mơ ước báo thù, cho cứu rỗi và cho thiên đường.

Tuy nhiên, ông ta nhận ra nàng.

- Này này! Bà dờ Perắc... bà làm gì ở đây, giữa đám người dị giáo đáng nguyên rủa này? Ôi! Thật bất hạnh cho bà!

Ông ta bước vào căn nhà bị cướp phá tan hoang nơi bọn Abenaki, sau khi tập trung những người bị bắt, đang lao vào việc cướp bóc.

Đến lượt nàng, nàng túm lấy ve chiếc áo da trâu của ông ta.

- Áo Chùng đen - nàng kêu lên - Tôi đã trông thấy Áo Chùng đen trên bãi cỏ với lá cờ của ông ta...

Cha Đơócgiovan đã dẫn các người đi tấn công phải không? Ông ta biết tin tôi có mặt trong ngôi làng này! - nàng khẳng định hơn là hỏi han. Ông ta nhìn nàng, miệng hé mở hơi ngơ ngác. Ông ta tìm một câu trả lời, một câu xin lỗi.

- Bà đã giết Pông Briăng - Cuối cùng ông ta nói - Và bà đã làm cho cả xứ Acadi lộn tùng phèo lên, bà và chồng bà, cùng liên minh. Chúng tôi phải tóm cho được bà...

Thì ra là như thế.

Giôphrây! Giôphrây!

Người ta sắp sửa cướp đi, mang đi làm tù binh người vợ của nhà quý tộc đáng sợ Vaxapu, nhờ ảnh hưởng kỳ lạ của ông nên đã trở thành chúa tể của tất cả vùng đất Acadi.

Người ta sẽ đưa nàng về Kêbech. Người ta sẽ dùng nàng làm áp lực với Giôphrây. Nàng sẽ không gặp lại chàng nữa.

- Môpectuy ở đâu? - Nàng hỏi và thờ hỏn hển.

- Chúng tôi đã tóm cổ cả hai bố con chúng nó. Chúng nó đều là người Canada ở Tân Pháp quốc. Trong một ngày như ngày hôm nay, chúng nó sát cánh với anh em chúng nó mới phải.

Bây giờ làm thế nào để chinh phục được ông ta đây? Ông ta trong trắng, bướng bỉnh, cả tin, khéo léo, khát khao, hay thay đổi, hay tin vào chuyện thần kỳ, tin vào thánh, tin vào Chúa và Vua nước Pháp, tin vào tính ưu việt của các giáo sĩ. Ông ta cũng là một thứ tổng thiên thần như Thánh Misen. Ông ta chẳng quan tâm đến nàng.

Ông ta nhận mệnh lệnh. Và cũng có những tội lỗi cần phải chuộc đối với con mắt của Đấng tối cao.

- Ông tin rằng sau những việc làm này của ông, bá tước dờ Perác, chồng tôi, sẽ còn giúp ông bán những con hải ly ở Tân - Anh quốc hay sao? - Nàng nói, và nghiêng rặng. Ông chớ có quên rằng chồng tôi đã ứng trước cho ông một nghìn livrơ và còn hứa cho ông một số tiền gấp đôi như thế nếu có lãi.

- Suyt! - Ông ta kêu lên, tái mặt đi và nhìn quanh.

- Ông phải đưa tôi ra khỏi cái vụ xấu xa này nếu không tôi sẽ nói về ông ngay giữa quảng trường của thành phố Kêbech.

- Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau - Ông ta thì thầm với nàng - Mọi việc rồi sẽ thu xếp xong xuôi cả thôi. Chúng ta đang ở cách xa làng. Tôi không trông thấy bà.

Và, quay lại với Pixaret:

- Ngài Pixaret! Hãy bỏ người đàn bà này lại. Bà ta không phải người Anh, và bắt bà ta sẽ gặp điều không may.

- Nó là tôi bắt được - ông ta nhắc lại với một giọng dứt khoát.

- Thì cứ cho là như thế đi - Angiêlic cuống cuống nói - Ta là tù của mày, ta không phủ nhận điều đó. Mày có thể đi theo ta đến bất cứ nơi nào mày muốn. Ta không phản đối. Nhưng mày đừng có đem ta đến Kêbech... Mày đem ta đến đây để làm gì? Chúng nó không muốn chuộc ta đâu, vì ta đã làm lễ rửa tội. Mày hãy

đem ta đến Gunxbôrô, ở đây chồng ta sẽ trả cho mày một món tiền chuộc rất cao như mày đòi hỏi.

Đây là một ván bài pôkê ghê gớm. Những con ác thú cần phải thuần hóa, cần phải khuấy động, cần phải thuyết phục. Nhưng mà nàng biết rõ những con người này. Những luận điệu ngốc nghếch nhất đang nằm trên môi nàng, nhưng chỉ có những luận điệu đó mới đi vào trí óc lén lút, tối tăm mà nàng phải dàn hòa. Đây không phải là vấn đề khước từ các quyền của Pitxaret đối với nàng. Ông ta có thể lập tức hạ sát nàng bằng một nhát rìu chiến để khẳng định những quyền đó, nhưng nàng biết rằng ông ta sống tự do, tình tình hay thay đổi, hoàn toàn độc lập với những liên minh người Canada của ông ta và ông ta do dự vì sợ rằng những người bạn Pháp thân thiết của ông ta sẽ mất đi niềm vinh quang có được một linh hồn trên thiên đường, vì nàng đã làm lễ rửa tội, nên bây giờ đâm ra ông ta nghi ngờ tầm quan trọng của việc bắt nàng. Ông ta phải quyết định trước khi người Pháp kia đã biết cách kiểm soát với bà dờ Perác, trước khi chính ông có đạo đáng sợ kia biết được và sẽ hiện trên lối ngoặt của con đường. Và bởi vì, điều may mắn là Lôbinhe cũng là đồng lõa.

Những tàn lửa bắt đầu rơi xuống đầu họ vì trong khi họ còn tranh cãi

với nhau thì những người Abenaki của Pitxaret, lần lượt dí đuốc vào hầu như khắp nơi, đã châm lửa vào trại nuôi cừu.

- Đi thôi! Đi nào - Angiêlic giục họ, đẩy họ ra khỏi nhà.

Nàng giúp vào việc diu một số người Anh bị thương hoặc bị mất trí đứng dậy.

Ôi! lạy Chúa tôi, những đứa bé con!... Nàng quay trở vào, nhắc chiếc vung đầy trên chiếc nồi lớn lên và lần lượt lôi những đứa trẻ im thin thít vì sợ hãi. Việc khám phá ra nơi ẩn nấp chẳng mấy lịch sự này làm cho những người Anh điêng có mặt ở đây quá vui. Chúng vừa cười ngặt nghẽo, vừa vỗ đùi, chỉ chi trở trở vào đám trẻ con.

Nắng gay gắt.

Một chiếc xà nhà gãy và gần như sứt xuống làm tóe ra những tàn lửa.

Mọi người vội vàng chạy ra phía ngoài, chạy ra sân, bước qua các xác chết và những đống nát.

Nhìn thấy cây cối đã gãy, và rãnh nước rợp bóng của rừng, Angiêlic nảy ra ý muốn không cưỡng nổi là phải trốn chạy. Phải tính từng giờ từng phút.

- Mày hãy để cho ta đi về phía biển. - nàng nói với Pixaret - Nếu không, tổ tiên mày sẽ giận mày không coi trọng ta. Các cụ tổ biết rằng các thần linh riêng của ta không đáng bị người ta đối xử một cách coi thường và bạc bẽo. Mày sẽ phạm một sai lầm nặng nề nếu đưa ta về Kêbech. Trái lại, mày sẽ không phải hối hận gì cả nếu mày đi về với ta.

Về mặt gân guốc của người Abenaki cao lớn chứng tỏ đầu óc ông ta đang là đấu trường của một cuộc tranh luận khá mơ hồ. Angiêlic không để cho ông ta đủ thời gian để gỡ mối bòng bong.

- Ông hãy để ý đừng cho người ta đuổi theo chúng tôi. Hãy chứng minh là tôi không ở trong ngôi nhà đó -

Nàng nói với Ba ngón tay, ông ta cũng bị xô đẩy vì những sự kiện và uy quyền của Angiêlic - Chúng tôi sẽ rất biết ơn ông. Còn đứa con trai của tôi Canto, ông có biết nó ở đâu không? Ông có bắt nó không?

- Tôi xin thề là chúng tôi không hề trông thấy cậu ta.

- Vậy thì tiến lên - nàng nói - Còn tôi, tôi đi đây. Come on! Come on!

- Này, này - Pitxaret kêu lên khi thấy nàng tập hợp những người Anh còn sống sót trong trại cừ - Những người này thuộc về các chiến sĩ của tôi.

- Vậy thì họ cũng đi. Nhưng chỉ những người bị bắt mà thôi.

Ba người to đùng, mình đầy lông chim nhảy ra kêu to, nhưng một mệnh lệnh tàn nhẫn của Pitxaret đã ngăn họ lại. Sự việc đó tạo đủ thời gian để Angiêlic bế phốc một đứa trẻ lên cánh tay, lôi một người đàn bà đi theo nàng, đẩy mục sư Patrigior đồ sộ đi lên phía trước. Ông ta lão đảo, mắt mờ đi vì máu chảy tràn vào.

- Adêma, đi đằng này kia mà! Đưa tay cho chú bé kia. Và đừng có mà buông tay ra. Hãy dừng cảm lên, cô Pigion!

Nàng bước lên và đi nhanh lên dốc, quay lưng lại ngôi làng bị tàn phá và đang bốc cháy, đưa họ về với tự do như trước đây, như bao giờ cũng thế, ở La Rôsen, ở Poatu và xa hơn nữa trong cái đêm trốn chạy khi nàng còn thơ ấu, trốn chạy với một bầy những con người cùng khổ mà nàng đã lôi ra khỏi bàn tay thần chết. Và chiều hôm ấy, linh hồn của bà Xara đã nhập vào nàng khi nàng đi sâu vào dưới những cành lá, đắm mình vào trong yên lặng của cây cối tối tăm cùng với những người Anh sống sót từ Borosich - Phâuơ. Rượt theo phía sau họ. Pitxaret và ba người Anh điêng đã xem những người Anh như là những kẻ thuộc quyền sở hữu của chúng, chúng bước đi theo họ, nhưng không đến sát họ và giữ một khoảng cách nào đó. Đây không phải là một cuộc đuổi bắt.

Angiêlic biết như vậy, cảm thấy như vậy và chúng càng đi khỏi ngôi làng đáng nguyên rủa thì nàng càng đỡ sợ chúng hơn, vì thấy chúng đã mất dần sự căng thẳng của chiến tranh và cuồng loạn. Thái độ của nàng là một điều bí ẩn đối với người Anh, những người mỗi lần quay lại là một lần rên rỉ về bọn mọi rợ đang đuổi theo họ.

- Đừng sợ - Angiêlic trả lời họ - Bây giờ chúng nó chỉ có bốn tên mà thôi chứ không phải cả trăm, và tôi ở bên cạnh các ông các bà. Chúng sẽ chẳng làm

gì có hại đối với các ông các bà đâu. Tôi quen biết họ. Đừng sợ, đi đi! Cứ việc mà đi.

Những ý nghĩ của Pitxaret lúc bấy giờ đối với nàng cũng sáng sủa và rõ nét như chính nàng đã nghĩ ra bằng

một bộ óc man rợ. Như trẻ con, ông ta thích cái mới, cái lạ, cái khác thường.

Vốn mê tín, những thần linh riêng của Angiêlic làm cho ông ta vừa thích thú vừa sợ hãi.

Tò mò, ông bước theo nàng, nói vài lời để làm yên lòng chiến sĩ của ông ta đang sốt ruột muốn biết bây giờ cái gì sẽ xảy ra, và những đồ ma quỷ, thoáng qua và không thể thuần hóa được mà ông ta đã thấy nhảy múa loạn xạ như những tàn lửa màu xanh lá cây trong đôi mắt người đàn bà da trắng là cái thứ gì vậy.

Xa hơn một chút, ở phía dưới, dòng nước lặng lẽ của con sông Androcôycôghi lấp loáng giữa các cành cây. Những chiếc xuồng được kéo lên bờ.

Họ leo lên xuồng và bắt đầu xuôi theo dòng sông, đi ra hướng biển.

CHƯƠNG 7

Ban đêm... dưới chân thác nước, trong cái đêm mà những con đom đóm khi tắt khi đỏ, cái đêm oi nồng râm ran ếch nhái, và phảng phất một mùi hỏa hoạn, những người châu Âu đang được nghỉ ngơi một chút. Chen chúc nhau cạnh những chiếc xuồng bằng vỏ cây, ren lên cầm cập mặc dù thời tiết ôn hòa, người thì cầu nguyện, người thì khe khẽ rên rỉ...

Họ chờ trời sáng.

Trong số những người mà Angiêlic đã đưa ra khỏi trại nuôi cừu đang bốc cháy và bứt họ ra khỏi số phận của những kẻ bị cầm tù, có anh nông dân Xtatông, vợ anh ta, đứa con mới sinh và tất cả gia đình Coocuyneh đều đủ mặt. Đội ơn Chúa! Còn điều gì khủng khiếp bằng cứu được cuộc sống của mình mà bỏ lại đằng sau mình cuộc sống của một người thân yêu?... Hai gia nhân của Coocuyneh và cô hầu gái cũng đi theo. Rôđơ An ngồi ôm lấy Angiêlic, và phía bên kia là Adêma, anh chàng cũng muốn làm như Rôđơ An và không rời khỏi nàng một tấc.

- Chung kia kia - Anh ta thì thầm - Ôi! Tôi biết quá đi, khi tôi đã rơi vào cái xứ sở mọi rợ này thì không tránh khỏi một ngày nào đó tôi phải bỏ lại mớ tóc của tôi ở đây.

Cô Pigion mảnh khảnh không bị sây sứt một tí nào, và chính cô đã hướng dẫn cái thân xác cao lớn là mục sư Patrigiơ, vì không những máu làm cho ông ta mờ cả mắt, mà ông ta đã hoàn toàn mất trí và còn đứng được là nhờ thói quen và cũng vì cái loại hình hài đồ sộ này chỉ ngã xuống đất khi chết mà thôi. Chính là cô giáo tốt bụng đã rửa mặt cho ông ta và quần chiếc khăn san của cô ta quanh trán mục sư. Cuối cùng, ngồi trong ca nô, Angiêlic đã mở được chiếc túi và

lôi ra một hộp phấn vàng là thứ muối sắt mà Giôphrây đã cho nàng để dùng vào trường hợp phải cầm máu và làm đông máu. Bị lột nửa da đầu, mục sư người Anh sẽ còn lại một vết đứt xấu xí trên trán chắc hẳn sẽ làm ông ta mất tự tin.

Một đứa bé gái đứng khóc, và gương mặt trắng nhợt của nó chiếu một vầng sáng trong đêm tối.

- Phải ngủ đi, Meri, phải cố mà ngủ đi - Angiêlic dịu dàng nói với nó bằng tiếng Anh - You must try to sleep.

- Cháu không ngủ được - cô bé nức nở - Những người vô đạo họ nhìn cháu.

Tất cả bốn người đều ở trên cao, ngồi tận trên đầu ngọn thác. Bốn người Anh điêng, bốn người Abenaki, trong đó có thủ lĩnh Pitxaret và họ nhìn xuống dưới đây tầm tối, ở đây đang lúc nhúc một bày tù nhân khôn khổ. Nhờ có ánh lửa họ nhen lên, người ta có thể nhìn rõ những khuôn mặt màu đồng và những đôi mắt rần rần của họ.

Họ tiếp tục đi theo những người này. Nhưng không tìm cách tấn công những người bị bắt mà chỉ im lặng hút thuốc, chuyện trò, tò mò thóc mách. Sắp sửa xảy ra chuyện gì bây giờ đây? Những ma quỷ xa lạ ám ảnh người đàn bà da trắng ở Vaxapu còn bày ra những trò gì nữa đây? Những thần linh riêng của bà ta, còn bảo bà ta làm những gì nữa đây?... Phía trên dòng nước xối ào ào của ngọn thác, những đôi mắt nhìn nhau.

Angiêlic cố làm cho những người được nàng che chở yên tâm.

- Bây giờ họ chẳng làm gì hại chúng ta nữa đâu. Phải đưa họ về tận dưới bờ biển và ở đây, chồng tôi, bá tước Perắc sẽ biết cách nói chuyện với họ, nịnh họ, cho họ những quà tặng đẹp để đổi lấy tính mạng và tự do cho chúng ta. Họ sững sờ nhìn nàng, trong đầu óc lạnh lùng và quá khích của những người theo thanh giáo của họ, họ đoán nàng là một loại người khác, hơi đáng sợ, hơi đáng kính tởm. Người đàn bà da trắng quá đẹp này biết nói chuyện với những người Anh điêng, nói tiếng của họ, hình như bà ta xâm nhập vào tính cách nghịch đạo ghê gớm và tối tăm của họ để dễ bề thuần hóa họ và sai khiến họ.

Chính nhờ sự thân quen sỗ sàng với những người man rợ, nhờ mồm miệng liến thoắng của nàng, nhờ những bài diễn thuyết hùng hồn bằng thứ tiếng ghét cay ghét đắng của những kẻ nghịch đạo, đã từ trong đôi môi đẹp đẽ của nàng tuôn ra thao thao bất tuyệt mà những người Anh điêng đã thay đổi thái độ và còn để cho họ sống, để cho họ có thể băng rừng trốn chạy dưới con mắt họ, cách xa những nơi xảy ra thảm sát.

Cũng ý thức được sự thần kỳ và sự cần thiết

phải nấp dưới đôi cánh của nàng, được tiếng nói của nàng làm cho vững tâm, những người Anh đã tìm cách bỏ qua những nét dị thường của nàng bằng cách tự nhủ rằng chung quy đây là một người đàn bà Pháp...

Vào lúc nửa đêm, Angiêlic bò lên chỗ người mọi rợ đang ngồi trên thác nước chỉ để hỏi xem họ có mỡ gấu hoặc mỡ hải cẩu hay không, vì nàng muốn bôi vào chỗ vết bỏng của đứa con trai nhà Xami Coocuynh, lên chín tuổi đang đau quá.

Họ ríu rít quanh nàng, để đưa cho nàng ngay lập tức cả một chiếc bong bóng nai sừng tấm đựng thứ dầu hải cẩu quý báu, hôi nhưng trong sạch và linh nghiệm.

- Đây! Người đàn bà kia, chớ có quên thằng nhỏ đó là của tôi đây - Một chiến sĩ nói với nàng - Nhưng chớ chạy cho nó cẩn thận vào, vì ta sẽ mang nó theo ta ngày mai về bộ lạc của ta.

- Thằng bé này là của bố nó và mẹ nói - Angiêlic nói lại - Người ta sẽ chuộc.

- Nhưng mà ta là người đã bắt được nó trong trận đánh... và ta muốn có một đứa trẻ da trắng trong lều của ta.

- Ta không chịu cho mày mang nó đi đâu - Angiêlic nói với vẻ điềm tĩnh không gì lay chuyển nổi.

Để làm dịu bớt cơn giận của tên mọi rợ, nàng nói thêm:

- Ta sẽ cho mày nhiều thứ khác để mày khỏi bị thiệt về món chiến lợi phẩm của mày... Ngài mai chúng ta sẽ họp nhau lại.

Ngoài việc đó ra, đêm đi qua mà không

xảy ra sự cố gì. Không còn tiếng vang vọng gì của vụ thảm sát nữa. Trong khi trốn chạy, họ đã trông thấy nơi khúc ngoặt của con sông một ánh lửa đỏ xa xăm. Bronxich-Phâuơ, ngôi làng trên biên giới đã lụi tàn.

Bây giờ họ đang ngồi xỏm ở đây, không nghĩ ngợi gì, nấu mình trong bóng đêm.

Khi trời tờ mờ sáng, có cái gì đang đi ngược lên dốc, rạch đường trong cỏ và bụi rậm và con chồn thông Unvorin ở đây nhe nanh như một nụ cười đón chào. Liền sau đó Canto xuất hiện bế trên tay một đứa trẻ người Anh đang ngủ. Đứa trẻ mới lên ba vừa ngủ vừa mút tay.

- Con đã trông thấy nó đứng gần người mẹ bị lột da đầu - Cậu ta giải thích.

- Đây là đứa con trai của nhà Rôbêca Tuốcnơ. Bà Giêlnơ Xteptông nói - Thằng bé tội nghiệp, năm ngoài cha nó vừa bị giết.

Họ lại ngồi im vì bốn người Anh điêng đến gần nhưng không tỏ vẻ gì đáng sợ. Tách rời khỏi lũ người của họ và hoang mang trước thái độ của những người bị bắt kỳ dị nhất quyết không để mình bị o ép, họ đã đổi thái độ. Tên Anh điêng vừa đòi đứa con trai của Coocuynh đi tới gần Canto và đưa tay về hướng đứa bé.

- Cho ta đứa này - Hắn nói - Cho ta đứa này. Ta mong muốn bao lâu làm sao có được một đứa bé da trắng trong lều của ta, và mẹ mày không bao giờ muốn trả lại

cho ta đứa trẻ mà ta đã bắt được ở Nihivanich. Cho ta đứa này, vì chẳng còn cha và cũng chẳng còn mẹ, không có gia đình, không có làng nước, mày giữ nó làm gì? Còn ta, ta sẽ đem nó đi, ta sẽ làm cho nó trở thành một người thợ săn và một chiến sĩ, ta sẽ làm cho nó được sung sướng. Ở trong các lều trại của bọn

ta, trẻ con đều sung sướng.

Hắn có một vẻ cầu khẩn đáng thương.

Trong đêm qua, Pitxaret đã phải mưu mẹo thuyết phục anh ta là Angiêlic không bao giờ để cho anh ta mang thằng bé bị bắt đi, thằng bé nhà Xamuen ấy, nếu hắn chống lại quyết định của nàng, nàng sẽ biến hắn thành con nai sừng tấm cho đến hết đời.

Phân vân giữa sự sợ hãi về một số phận đáng buồn như vậy và cái quyền chính đáng của mình, hắn ta thỏa thuận một giải pháp có thể chấp nhận được bằng cách đồng ý lấy đứa trẻ con mồ côi Canto vừa mới cứu sống.

Angiêlic nhìn cậu con trai của nàng với đôi mắt hỏi han thương cảm.

- Con nghĩ như thế nào, Canto?

Còn đối với nàng thì quả tình nàng không biết quyết định như thế nào. Cứ nghĩ đến đứa bé người Anh, đứa bé da trắng này bị mang tận vào chốn rừng sâu, nàng thấy đau lòng, hơn nữa, cũng là một tình cảm công bằng

nào đấy, cả sự khôn ngoan nữa, đã đẩy nàng đến chỗ đồng ý cho người chiến sĩ Abenaki này được thỏa mãn yêu cầu hèn mọn của hắn. Nàng đã lừa dối chúng khá nhiều, đã xỏ mũi chúng từ hôm qua đến bây giờ. Cứ tranh chấp miến mồi mãi với chúng có thể làm cho chúng bất thần thay đổi ý kiến.

Nàng như bị tra tấn: ta không thể nào chấp nhận điều đó.

- Con nghĩ thế nào, Canto?

- Ô! - cậu con trai nói, và lắc đầu - Người ta biết rằng những đứa trẻ con da trắng sống với người Anh điêng chẳng đến nỗi khổ sở lắm đâu. Tốt hơn hết là ta cứ để thằng bé này đi, vì nó không còn gia đình nữa, nếu không tất cả chúng ta rồi sẽ bị vỡ sọ.

Miệng cậu bé đã nói ra những lời khôn ngoan.

Angiêlic nghĩ lại những tiếng kêu tuyệt vọng của đứa bé người Canada, cháu của đờ Lôbinhie, trong một cuộc trao đổi, khi người ta muốn kéo nó ra khỏi bàn tay của những người Irôcơ đã giáo dục nó. Những đứa bé da trắng sống với người Anh điêng không khổ đâu.

Nàng nhìn những người Anh với con mắt dò hỏi nhưng bà Coocuynh giữ chặt lấy đứa con trai mình trong lòng. Hiểu rằng số phận của nó đang bị đánh cuộc còn những người khác tỏ thái độ là số phận của thằng bé Tuôcơ trong hoàn cảnh hiện nay, đối với họ cũng khá dửng dưng. Nếu mục sư Patrigoơ còn tỉnh táo, có lẽ ông ta sẽ phản đối, nhân danh sự cứu rỗi vĩnh hằng của đứa bé.

Tốt hơn hết là đứa bé mồ côi kia ra đi còn hơn cướp mất đứa con trai của nhà Coocuynh may mắn vừa được cứu sống.

- Cho nó đi! - Angiêlic thì thầm với Canto.

Hiểu rằng mình đã thắng cuộc, tên da đỏ nhảy cẫng lên, đập chân mấy lần và tỏ lòng biết ơn vô hạn.

Rồi hắn chìa hai bàn tay to lớn nâng nhẹ đứa trẻ, thằng bé ngược nhìn khuôn mặt bôi đầy màu xanh đỏ đang cúi xuống nó mà không chút sợ hãi. Hết sức bằng lòng vì đã có được cái hắn muốn có, một đứa trẻ con da trắng trong ngôi lều của hắn, tên võ biền liền rút lui ngay. Sau khi trao đổi vài lời thỏa thuận với bạn bè, hắn ra đi, ôm chặt trên vòng cổ kết bằng răng gấu và những chiếc thánh giá của người đã làm lễ xưng tội, đứa trẻ dị giáo đã được hắn cứu khỏi sự man rợ của nòi giống hắn và sẽ được hắn đem lại cho một cuộc sống đích thực của những con người đích thực.

Canto kể lại khi ra đi tìm ngựa với Môpectuy, cậu ta đã thấy những bóng người khả nghi luôn lách giữa các lùm cây. Rồi khi bị đuổi theo, để thoát thân, cậu ta phải như chúng đi rất xa, lên tận trên cao nguyên.

Lộn trở về bằng một con đường quanh rất dài, cậu ta đã nghe âm vang của trận đánh. Hết sức cẩn thận, cậu ta đến gần để tránh khỏi rơi vào tay những người Canada và trở thành con tin của họ.

Vì vậy mà cậu ta đã nhìn thấy những người Anh bị bắt, bị đưa lên phương bắc, trong số những người đó

cậu không trông thấy mẹ cậu và đoán rằng nàng đã trốn thoát.

- Thế con không nghĩ rằng mẹ có thể bị cắt cổ hoặc bị lột da đầu?

- Ô không! - Canto nói một cách tự nhiên như không thể nào xảy ra chuyện đó được.

Cậu ta đi rình quanh Bronxich-Phâuơ đang cháy nghi ngút và đã gặp ông Ba ngón tay của Ba sông. Qua ông này, cậu ta biết rằng bà dờ Perác vẫn bình yên vô sự và đang đi về vịnh Sabadahoc với mấy người thoát chết. Sự cố về đũa trẻ tuồng như đã chứng minh rằng cho đến khi có lệnh mới, những người Anh điêng đã để cho Angiêlic được rộng đường định đoạt những điều liên quan đến tất cả bọn họ. Thật kỳ lạ, trong một hoàn cảnh như vậy, trước khi chúng tấn công vào làng người Anh chỉ mấy giờ, hoàn cảnh đó diễn ra đúng với tình hình hay thay đổi của những người man rợ. Với tính cách của mình, Angiêlic đã lôi kéo chúng đi theo một con đường khác. Trong một chùng mực nào đó, có lẽ chúng đã quên cả lý do của trận đánh hôm qua, và những gì chúng đang làm ở đây với nàng và mấy người Anh ngớ ngẩn hoàn toàn chỉ là để xem cuộc phiêu lưu sẽ đi đến đâu theo lời đề nghị của nàng.

Tuy nhiên, Pitxaret cũng để ý nhắc lại một vài nguyên tắc cần thiết.

- Mày chớ quên rằng ta đã được mày - ông ta ngắt lời và chỉ ngón tay vào cổ Angiêlic.

- Ta biết, ta biết, ta đã nói với mày là ta công nhận như vậy. Ta có ngăn cản mày đi theo ta ở bất cứ đâu đâu nào?... Mày thử hỏi các chiến hữu của mày xem có phải ta, một người bị bắt, có thái độ muốn trốn thoát khỏi tay mày hay không.

Lo lắng vì lập luận tế nhị trong đó ông ta thấy có cái gì hơi ám muội nhưng cũng nực cười. Pitxaret nghiêng đầu sang một bên để nghĩ cho kỹ và con mắt nhìn chéo của ông ta sáng bừng lên vì vui mừng trong khi hai tên lâu la của ông ta đang bô bô góp ý kiến với ông ta.

- Đến Gunxbôrô, mày có thể đem ta bán lại cho chồng ta - Angiêlic giải thích - Chồng ta giàu lắm và ta chắc chắn là chồng ta sẽ không tiếc gì với mày đâu. Cuối cùng, ít ra ta mong như vậy. - Nàng nói tiếp vừa làm ra vẻ rầu rĩ khiến ba tên Anh điêng hoan hỉ vô cùng.

Nghĩ rằng chồng Angiêlic buộc lòng phải chuộc vợ mình, chúng vui mừng vô hạn. Lại còn bao nhiêu trò vui khi theo dõi người đàn bà da trắng của vùng thượng Kenobech và những người Anh mà nàng kéo theo. Chúng biết rằng không có con vật nào vụng về hơn một người Anh và những người này càng vụng khi sợ hãi và bị thương,

sẽ lợi bị bõm, ngã sấp ngã ngựa, và có thể làm lật nhào chiếc xuồng khi nước chỉ hơi dập dềnh. "Ôi!

Những người Anh!... Ôi! Chúng làm chúng ta cười đến chết mất!" - Những người Anh điêng nhắc lại và cười ngặt nghẽo. Rồi đột nhiên làm ra vẻ ông chủ, chúng quát tháo.

- Cút đi! Đi đi! Bước! Cái bọn Ăng lê này! Chúng mày đã giết chết các nhà truyền giáo của chúng tao, đốt nhà chúng tao, báng bỏ đạo giáo của chúng tao. Không được Áo chùng đen làm lễ rửa tội, chúng mày chẳng là cái thá gì sát đối với chúng tao, cho dù chúng mày là những người có nước da trắng mà tổ tiên vô đạo của chúng mày ngày xưa là những vị thần!

Được hộ tống bằng những lời quàng quạc như vậy, đoàn người khốn khổ đến vịnh Sabadahoc vào lúc chiều tà, đây là nơi hợp lưu của hai dòng sông Androxcoghi và Kenobech.

Sương mù xóa mờ đường chân trời trên cửa sông nhưng pha lẫn vào hơi biển tựa các bến bờ bay tới, còn có mùi khét đáng ngờ của trận hỏa hoạn.

Angiêlic trèo nhanh lên một đồi nhỏ.

Không thấy bóng một chiếc thuyền buồm nào hết, không thấy bóng một chiếc thuyền nào t trong màn sương xám xịt.

Do cảm tính, Angiêlic biết rằng vùng vịnh này hoang vắng không một chiếc thuyền nào đi lại ngoài khơi đón chờ những bóng người từ trong bờ biển tới để bốc lên tàu.

Chẳng có con tàu Rôsole nào cả, thứ

tàu Yat nhỏ mà Logan sẽ đón nàng lên, và có thể là cả Giôphrây nữa, cũng chưa biết chừng!

Không một bóng người quen thuộc. Chẳng ai đến chỗ hẹn!...

Mưa phùn bắt đầu rơi. Angiêlic tựa mình vào một gốc cây thông. Nơi này toát lên mùi chết chóc và mùi hoang mạc. Ở phía trái, một quầng khói hình nấm bốc lên đen kịt trên nền trời. Đám khói từ hướng Sipxcot bay tới, nơi đó có một vùng thuộc địa người Anh mà đi đến cửa sông Andoroxcoghi người ta đã báo cho nàng biết và nàng định để tất cả những người thoát chết ở lại đây trước khi lên thuyền Rôlose.

Tuồng như Sipxcot đã cháy hết, Sipxcot không còn nữa.

Nỗi lo âu day dứt xâm chiếm Angiêlic và nàng cảm thấy không còn sức lực nữa. Nàng quay lại và thấy Pitxaret đang nhìn nàng.

Không nên để cho hắn thấy là nàng sợ. Nhưng nàng không làm thế nào được.

- Họ không có mặt ở đây - nàng nói với ông ta bằng cái giọng gằn như tuyệt vọng.

- Mà chờ ai?

Nàng giải thích với ông ta rằng chồng nàng, lãnh chúa vùng Vaxapu và Gunxbô rô đáng ra là phải có mặt ở đây với chiếc tàu của ông ta. Ông ta sẽ đem tất cả về Gunxbô rô, ở đây, ông ta, Pitxaret sẽ nhận được những viên ngọc trai đẹp nhất trần gian, uống thứ rượu lửa ngon nhất thế giới.

Người mọi

rợ lắc đầu với vẻ buồn nản và hình như cũng chân thành chia sẻ nỗi thất vọng và nỗi ưu tư của nàng. Ông ta bắn khoả lo lắng nhìn quanh.

Tuy nhiên, Canto và những người Anh bước thẳng lên phía đồi, theo sau là hai người Anh điêng.

Mệt mỏi, họ rầu rĩ ngồi dưới những cây thông để trú mưa. Angiêlic báo cho họ biết tình hình của họ. Ba người Anh điêng bắt đầu tranh luận gay gắt.

- Chúng bảo rằng những người Anh điêng ở Sipxcot là kẻ thù tệ hại nhất của chúng - Angiêlic giải thích với những người Anh - Chúng là người miền bắc, người Vônôlăngxe.

Nàng chẳng lấy làm ngạc nhiên bởi đã biết những tranh chấp không bao giờ dứt giữa những người Anh điêng với nhau, cho nên chỉ cách nhau một quãng ngắn là đi vào đất địch, ở đó họ có thể mất mạng nếu họ không đủ đông và đủ khí giới.

- Điều đó chẳng quan trọng lắm - Xtaptong nói với vẻ chán nản - Sipxcot hay Vônôlăngxe đối với chúng ta thì cũng thế. Ở đâu thì chúng nó cũng lột da đầu chúng ta. Vậy thì đến đây phỏng có ích gì? Giờ tận số của chúng ta sắp sửa đến rồi.

Cảnh quan yên lặng của vùng biển chứa đựng một mối đe dọa thầm kín sau mỗi màn cây, mỗi mũi đất, người ta thấp thỏm chờ những người Anh điêng nhảy tới

riù trận vung lên và Pitxaret cũng như lâu la của ông ta, bây giờ cũng lo lắng chẳng kém những người tù của họ.

Angiêlic cố giữ sức cho mình khỏi sợ.

"Không! Không! Lần này ta sẽ không để cho họ muốn làm gì thì làm". - Nàng nói và nắm chặt tay lại cũng chẳng hiểu là mình đang dọa ai.

Trước nhất, nàng quyết định phải rời khỏi vùng bờ biển này là nơi chiến tranh giữa người Anh điêng đã nổ ra và bằng mọi giá phải cố gắng đến cho được Gunxbô rô. Có thể ngoài xa kia còn có những ngôi làng khác, còn có thuyền bè.

Gunxbô rô! Lãnh địa của Giôphrây đờ Perác. Cơ nghiệp của họ! Nơi ẩn náu. Nhưng Gunxbô rô còn xa biết chừng nào!

Không một cánh buồm trên cửa sông.

Cách đây không lâu, chưa đến hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bà già Xara Uyliam đã đưa tay nâng mặt Angiêlic và nói: "Châu Mỹ! Châu Mỹ! Con hãy cứu lấy nó!"

Một thông điệp cuối cùng, hơi điên. Bởi vì thân chết đã đến kia, nấp sau bụi rậm và sắp sửa nhảy bổ vào

bà ta.

Phải chăng cũng là nỗi lo cháy ruột ấy mà bây giờ Angiêlic lại cảm thấy trong buổi chiều hoang vắng phẳng phất rong biển, mùi sương mù và mùi giết chóc?

- Hây! - Pitxaret vừa đặt một bàn tay lên vai nàng.

Ông ta đưa ngón tay chỉ hai nhóm người đang đi lên từ phía con đường mòn ven bờ biển.

Nàng hy vọng một lúc

nhưng rồi nhận ra rất nhanh đây là người lương y già Giôn Sapolê và người Anh điêng của ông ta, qua chiếc mũ có chóp nhọn.

Mọi người đổ xô đến ông ta để hỏi tin tức. Ông ta nói với họ rằng ông từ hướng bờ biển tới và ở đằng ấy những người Anh điêng Sipxcot đã đốt sạch. Một chiếc thuyền ư? Có chiếc thuyền nào không nhỉ? Không.

Những dân cư đã thoát khỏi bị lột da đầu hoặc bị bắt đều trốn chạy lên các hải đảo bằng thuyền của họ.

Thấy rõ nỗi thất vọng của những người Bronxich-Phâuơ khôn khổ, cuối cùng ông ta vừa nhăn nhó vừa ngập ngừng, và cũng do Angiêlic yêu cầu ông ta có một lời khuyên, ông ta nhận đưa họ tới căn lều của ông ta cách mười dặm, trên vịnh Caxco. Ở đây họ có thể nghỉ ngơi và chạy chữa... Trong lúc chờ đợi, mặc dù phải ngủ một đêm ngoài trời mưa bụi, quả là chẳng lấy gì làm dễ chịu, phần lớn những người này và cả Angiêlic nữa, không muốn rời khỏi nơi hẹn. Con tàu từ Gunxbôrô tới có thể đã bị chậm. Nhưng biết đâu nó sẽ xuất hiện trong vài giờ nữa hoặc rạng sáng ngày mai?...

Vấn đề bị cắt đứt vì sự xuất hiện bất thần ngay ở con đường vòng trong khu rừng cẩu một nhóm nhỏ khoảng mười người Anh điêng Sipxcot. Pitxaret và đồng

bọn lập tức chạy thục mạng về hướng ngược lại và biến mất.

May thay, Sapolê và người cùng đi đều là bạn thân của những người mới tới. Ông già Sapolê, một ông lang xứng đáng với những người "tung hứng" giỏi nhất của họ, rất được trọng vọng trong vùng nơi ông đã "hành nghề" từ trên ba mươi năm nay. Uy tín của ông ta đã cho phép ông ta che chở cho Angiêlic và bạn bè của nàng. Những người Sipxcot ân cần đến mức còn đề nghị để cho họ được đón đợi những chiếc tàu sắp tới ở nơi này của bờ biển. Họ cẩn thận cầm lấy những cờ hiệu của con tàu Rôsole và hứa nếu trông thấy tàu họ sẽ đem tới tận mũi Maqua là nơi ông già Sapolê có ngôi nhà ở đây.

CHƯƠNG 8

Giôphrây dờ Perắc nhảy lên.

- Cái gì? Ông nói sao?

Người ta vừa cho chàng biết là bà dờ Perắc đã đi một mình đến Bôronsich-Phâuơ với cậu con trai để đem trả cô bé người Anh.

Tin tức này tình cờ chàng được ông Gincơ Vinhô khi đến gặp chàng ở mũi nhỏ, trong vùng Pôpham kể lại.

Chàng đã đến đây cách hai ngày với nam tước Xanh Caxtin.

- Nhưng bà bá tước quyết định một cách kỳ cục như vậy, hôm nào?

Chỉ sau khi ngài đi vài giờ, cũng ngày hôm đó...

- Thế người ta có đưa bức thư tôi gửi

bà bá tước báo trước là tôi sẽ có thể vắng mặt trong vài hôm và yêu cầu bà yên tâm chờ đợi tôi ở trạm của người Hà Lan hay không?

Cả hai người đàn ông đều không biết gì về chuyện đó. "Thật đại dột! - Perắc tự nhủ - với những tiếng đồn về chiến tranh đang lan đi khắp nơi mà trạm của người Hà Lan thì như một thứ pháo đài... không sợ gì hết. Nhưng đi sâu vào phía trong đất liền, mà hầu như không có người hộ tống..."

- Bà bá tước và con trai tôi đi với ai?

- Với cha con nhà Môpectuy.

- Thật là một ý nghĩ lạ lùng! Không biết suy nghĩ làm sao! - Chàng giận dữ kêu lên.

Trong thâm tâm chàng oán trách Angiêlic, không làm sao nguôi được nỗi lo âu đang giày vò chàng một cách tàn nhẫn.

Thật là một ý nghĩ kỳ cục. Không sao hiểu nổi, suy nghĩ lung tung! Khi nào gặp lại nàng, chàng sẽ mắng cho một trận nên thân để nhớ rằng mặc dù hoàn cảnh được ưu đãi của họ, từ lâu rồi cái xứ này không còn yên ổn nữa, nhất là phía tây sông Kenobech.

Chàng tính toán. Ba ngày trôi qua kể từ hôm chàng ra đi xuống vùng bờ biển và đồng thời Angiêlic cũng ra đi tới vùng thuộc địa trên biên giới. Nhưng bây giờ thì nàng ở đâu?

Mưa rơi, sương mù che lấp vùng vịnh nơi triều đang âm ào, cuốn những dòng nước chảy xiết quanh những hải đảo đang bị ngập chìm đến một nửa. Vì những đợt triều phân đó mà rất nhiều người châu Âu hoặc Anh điêng đến điểm hẹn này bằng đường biển đã bị chậm lại.

Người thủ lĩnh Tactatinờ Matơconăngđô muốn tất cả những người thân quen ông ta phải có mặt. Trong lúc chờ đợi, người ta bắt tay vào cuộc thương thuyết vòng đầu. Chủ nhật, người linh mục phụ trách nhà thờ riêng của nam tước đờ Xanh Caxtin, một tu sĩ phái Cải cách rất rậm râu và nước da còn sạm đen hơn cả da bọn cướp biển, đã làm lễ.

Cuối cùng, ngày thứ ba, cũng buổi sáng hôm đó, tất cả những người dân ở vịnh quanh bờ cái vịnh nhỏ vùng Men, đều đến họp mặt. Những hòm tặng phẩm cũng vừa tới nơi. Buổi lễ sắp sửa bắt đầu.

Chính lúc này, Perắc đã nhận được tin báo về cuộc chạy trốn của Angiêlic. Hôm nay nàng ở đâu? Nàng đã trở về Huxnoc chưa? Hay là theo kế hoạch hai vợ chồng đã bàn bạc trước đó, qua con sông Andonoxcoghi, một nhánh của cửa sông Kenobech, nàng đã xuôi về vịnh Merimitinh, ở đó Lor Gan phải đón họ trên con tàu nhỏ Rôsole?...

Lòng đầy nghi hoặc, chàng cho gọi người giám mã quê ở Brotanhơ tên là Yan Lor Cuenech tới.

Đầu tiên chàng bảo anh ta hãy ăn thật no vào, kiểm tra vũ khí, giày dép và sẵn sàng làm một chuyến đi nhanh nhất.

Rồi chàng ngồi riêng ra một chỗ, viết thoảng mấy chữ trong khi một người lính Tây Ban Nha kính cẩn cầm lọ mực trên tay.

Khi anh chàng yan tìm thấy bà đỡ Perắc ở trạm người Hà Lan thì tất cả bọn họ phải cuốn gói về đây ngay. Trái lại, nếu bà chưa từ Bôronnich-Phâuơ trở về thì anh ta, Yan, phải đến đây và theo đúng mệnh lệnh chung, anh ta phải cố mà tìm cho ra bà đỡ Perắc bất cứ ở đâu... và sau đó đưa bà về Gunxbôrô... bằng con đường ngắn nhất.

Người giám mã ra đi, mang theo những lời dặn dò tỉ mỉ đó. Perắc phải cố gắng hết sức mình để xua đuổi nỗi lo ám ảnh về Angiêlic và chuyển mọi sự quan tâm chú ý vào cuộc họp mặt sắp diễn ra.

CHƯƠNG 9

Ngày hôm đó sương mù trong cửa sông dày đặc đến mức tiếng kêu chồi tai của những con chim biển cũng tắt ngấm và bông bèo trôi qua những giải sương mù như những tiếng kêu lo âu của một tâm hồn sâu não.

Trên đường trở về đến Huxnoc, Giôphrây đỡ Perắc sắp sửa chia tay với Xanh Caxtin thì họ trông thấy một con thuyền đang ngược dòng sông Kenobech đi lên với dáng dấp của một con ma. Được một làn gió nặng nề đẩy đi, chiếc tàu lướt qua cạnh họ với tiếng sột soạt như lụa. Đây là một chiếc tàu buôn nhỏ bé hay tàu chạy đường trường khoảng một trăm hai mươi đến một trăm năm mươi tấn và trên chiếc cột buồm cao nhất bập bùng một ngọn lửa màu da cam chỉ hơi nhô lên

khỏi các ngọn nhọn hoắt của những cây sồi cổ thụ trên bờ sông. Chiếc tàu chạy qua và mất hút như trong giấc mơ, nhưng rồi từ phía sau đám sương mù, họ nghe tiếng dây xích thả neo. Con tàu dừng lại và một người nào đó tìm đến gặp họ qua con đường mòn mấp mô trên bờ nước. Một thủy thủ mặc chiếc may ô sọc đỏ và trắng, mấy con dao dắt trên thắt lưng.

- Một trong hai người đây có ai là đức ông đỡ Perắc?

- Chính tôi đây.

Người kia ngả chiếc mũ chụp bằng len về phía sau, nhanh nhẩu chào.

- Tôi có lời nhắn của một con tàu chúng tôi gặp trong vịnh ngoài khơi đảo Xêganh trước khi chúng tôi đi vòng dòng chảy Drexden.

"Nếu anh gặp, họ bảo như vậy, thì đây là chiếc tàu con Rôsole. Bà đỡ Perắc đang ở trên chiếc tàu này và nói cho biết bà ấy đến gặp đức ông ở Gunxbôrô".

- Ôi! Hay quá! - Perắc kêu lên hết sức nhẹ nhõm - Ông đã gặp họ lúc nào?

- Hôm qua, trước lúc mặt trời lặn một chút.

Hôm đó là ngày thứ tư trong tuần. Như vậy, chàng tự nhủ, Angiêlic đã gỡ ra khỏi việc làm kinh suất, liêu lĩnh ở làng Bronsich-Phâuơ. Con tàu Rôlose chạy qua đây đã đưa được nàng lên tàu đúng như dự định.

Chắc hẳn vì những lý do đặc biệt về hàng hóa hoặc vì gió nên đã buộc thuyền trưởng Lor Gan phải ra đi.

Yên tâm về số phận của vợ và con

trai, bá tước không còn bận tâm về việc mình có thể về chậm. Chàng sẽ tìm được những phương tiện khác để tự mình nhanh chóng trở về lãnh địa của mình ở Gunxbôrô. Chàng không hề nghi ngờ là người đàn ông vừa mới gặp có thể lừa dối chàng, vì những chuyện bịp bợm như vậy rất có thể xảy ra trong thế giới của

biển khơi.

- Ngài đi với tôi về Pentagô - Nam tước đờ Xanh Caxtin đề nghị với chàng. Chắc hẳn con đường đất bây giờ còn lầy lội và ngổn ngang cành cây, bị gãy vì tuyết tan. Nhưng chúng ta có thể đi nhanh hơn đường biển nếu ngài phải chờ cho có được một con tàu tốt hay chỉ bằng lòng với những chiếc thuyền gỗ của ngài để lại ở Huxnoc, chờ chúng đến được phải mất thời gian.

- Ý kiến hay đấy, - Perắc tán thưởng - Hô la! Ông kia ơi!

Chàng gọi người thủy thủ lại, bóng anh ta đang đi ra trong sương mù.

- Cái này là dành cho ông đấy - Perắc nói với ông ta và đặt vào tay ông ta một nắm ngọc trai. Người thủy thủ giật nảy mình, miệng há hốc.

- Những viên ngọc trai màu hồng, những viên ngọc "lăn bi". Những viên ngọc của vùng biển Caraip...

- Phải... với thứ đó ông sẽ làm được một cái gì, tôi trả công ông đấy. Không phải ai tôi cũng trả cho bằng cái của ấy đâu nhé.

Người đàn ông tỏ vẻ bối rối khi nhận được món quà tặng tuyệt vời này.

- Xin cảm

ơn đức ông - cuối cùng ông ta lắp bắp nói.

Người thủy thủ cúi đầu chào lia lịa và liếc nhìn Perắc, với một ánh mắt sợ hãi.

Sau này Giôphrây đờ Perắc mới biết con người này đã nói dối chàng.

CHƯƠNG 10

Căn nhà của ông già Sapôlê trên vịnh Maqua là một túp nhà tranh rách nát làm bằng cành cây và vỏ cây, bị gió đánh sứt lở nhiều chỗ, ở đầu một mũi đất có những cây bá hương nghiêng nghiêng.

Tám rào chắn quanh tường vây không đáng gọi là hàng giậu. Nhưng Angiêlic và những người Anh đã mất gần cả một ngày trời mới vượt qua ba dặm đường từ Andorôxcôghi đến bán đảo kéo dài này, và đối với họ nơi trú chân này là tốt.

Một bà già người Anh điêng béo phì sống ở đây và có thể là mẹ người Anh điêng đi theo ông già lương y, đem ra cho họ ăn món mì nghiền và món hén biển, một thứ hén thịt đỏ hồng và ngon giống như sò đốm của xứ Brotanhơ hoặc sò cát. Trong ngôi nhà tranh có cả một kho thuốc bằng bột, bằng cây cỏ và cao đựng trong những chiếc hộp bằng vỏ cây. Angiêlic lo chữa chạy cho những người bị thương và bị ốm.

Khu rừng đầy rẫy những cây hoa sao bạc điểm khắp nơi trên lớp cỏ non, và mặc dù tiếng gáy ngọt ngào của những con chim cu và những con bồ câu rừng xám, hành

trình thật đáng sợ. Phải đi và động viên những người Anh khốn khổ đã kiệt sức, bị thương, khiếp sợ. Còn hơn cả ma quỷ mà họ sợ gặp phải khi vượt qua đầm lầy. Còn nàng, Angiêlic thì sợ phát khiếp vì phải trông thấy những con người mọi rợ bơi mặt bơi mày, hú hét nhảy ra vung lưới rìu trên tay.

Hai mươi xác chết đã nằm ngổn ngang trong thung lũng đầy hoa, đầu đầm đìa máu me, bỏ mặc cho những con chim kiếm mồi đang bay lượn. Và còn có thể hơn thế nữa trong mùa xuân này, khi gần ba nghìn chiến sĩ kéo đến tấn công các thuộc địa ở Tân Anh quốc, cướp phá hơn năm mươi nơi, tàn sát hàng trăm kiều dân.

Những cánh đồng hoa sặc sỡ màu sắc, những cây thù du đầy lông tơ, những cây hoa bồ câu đỏ rực dưới những cây sồi tuyết đẹp. Đôi bờ con sông Andorôxcôghi mỹ lệ sẽ kể lại câu chuyện rừng rợn này trong nhiều thế kỷ.

Suốt trong hai ngày, người ta chờ đón một cánh buồm xuất hiện. Rồi một người Anh điêng thuộc bộ lạc Sipcot, bạn của ông già Sapôlê đi qua đấy báo cho biết rằng ở phía Sabadahoc họ chẳng trông thấy tàu của người da trắng. Vậy thì con tàu Rôlose đang làm gì? Giôphrây đang ở đâu? Angiêlic nóng lòng sốt ruột và trí tưởng tượng của nàng dựng lên cảnh những người Abenaki ào ào đổ tới trên bờ đông con sông Kenobech, tràn đến tận Gunxbôrô.

Và nếu Nam tước đờ Xanh Caxtin

đã đưa Giôphrây đờ Perắc vào bầy thì sao? Không, không thể như thế được. Giôphrây sẽ đoán biết ngay... Nhưng chính nàng, tiềm thức của nàng cũng đã làm cho nàng nghĩ sai... đã bị ru ngủ... lúc nào không biết... Phải chăng nàng đã cười anh chàng Adêma tội nghiệp khi anh ta kêu lên một cách tuyệt vọng: "Chúng nó đang nấu nồi thức ăn chiến tranh... và để cắt cổ ai?" Adêma hình như hoàn toàn mất trí. Anh ta lảo đảo nói ra từng tràng và ngơ ngác nhìn quanh. Thật vậy, lần này cũng thế, anh ta nói đúng. Ở nơi heo hút trong một vùng đất biệt lập này họ cũng bị tách rời, cũng bị quên lãng như trên một hải đảo hoang vắng. Mặc dù vậy, sự biệt lập của họ cũng không hoàn toàn che chở được cho họ chống lại những người mọi rợ đang rình quanh, đang muốn lột da đầu họ.

Mặt trời lại lên tỏ.

Angiêlic giao cho Canto nhiệm vụ quan sát đường chân trời để phát hiện những cánh buồm đang chơi ú tim giữa các hải đảo và chúng có thể đến khá gần để cho người ta ra hiệu cho chúng. Những con tàu hình như trốn chạy theo những mục đích khác. Với những cánh buồm trắng hoặc buồm nâu no gió trên màu xanh rờn của sóng, những chiếc tàu này nhìn thấy từ xa cứ như cây nấm. Trước những tiếng gọi và những dấu hiệu, chúng đều tỏ ra lạnh nhạt làm

cho con tim người đợi chờ thất vọng. Mặc dù bị các bộ lạc trong rừng nghi kỵ, tù trưởng Pitxaret của người Abenaki vẫn tiếp tục canh chừng những người tù từ xa - hoặc ông ta vẫn xem họ như vậy. Thật ra, dường như ông ta vẫn săn sóc đến họ. Trong suốt cuộc hành trình về bờ biển, người ta thấy Pitxaret xuất hiện để cống một đứa bé không thể nào đi được nữa.

Rồi, khi họ đến ngôi nhà tranh, ông ta tới và đổ ra trước mặt họ một bầu củ rừng mà người Anh rất thích và gọi là khoai tây.

Lùi dưới tro nóng, những củ khoai tây này ăn rất ngon, tuy không ngọt như khoai lang hay như củ đao. Ông ta còn đem tới những cây địa y thơm ngát và một con cá hồi khổng lồ do chính tay ông ta nướng lấy trên một chiếc gậy.

Cái dáng đứng đĩnh của những người mọi này, cái tính hay thay đổi của họ vừa nguy hiểm mà cũng vừa đáng để yên tâm, phải làm quen và phải cố mà sống với họ như sống thân mật với những con ác thú chỉ có thể chinh phục được bằng tính ưu việt và giá trị thật sự của người dạy thú. Trong lúc này, nàng chẳng còn có gì phải sợ những con người ấy.

Đến ngày thứ ba, kể từ ngày họ có mặt trên mũi Maqua, Canto nói với mẹ:

- Nếu ngày mai không có một chiếc tàu nào đến, không có một chiếc thuyền nào thả neo trong cái xô đáng nguyên rủa này thì con sẽ đi bộ, con sẽ men theo bờ biển mà đi về hướng đông. Đi một mình con ít bị người ta để ý hơn là đi hàng đàn, hàng lũ.

- Phải mất nhiều ngày mới có thể hoàn thành được một chuyến đi như thế đấy con ạ.

- Con đi nhanh không kém gì người Anh điêng.

Nàng đồng ý với kế hoạch ấy. Mặc dù nàng bị xúc động sâu sắc khi nghĩ tới việc đưa con trai lại phải xa mình.

CON TÀU CƯỚP BIỂN

CHƯƠNG 1

Sáng hôm sau, từ rất sớm, Angiêlic đã xuống nhặt những con sò bám vào các mỏm đá sau khi nước biển rút. Trên bãi biển gần đấy lũ hải cẩu nào động và thét lên những tiếng kêu xe ruột vang vọng vào tận các vịnh nhỏ.

Thiếu phụ đến gần. Bình thường thì đây là những con vật yên tĩnh. Vụng về và chậm chạp trên đất liền, thân hình màu đen và bóng lộn của chúng có một vẻ uyển chuyển rất đẹp dưới ánh sáng, những ngọn sóng lúc mặt trời lặn.

Sáng hôm đó, khi tới gần, nàng thấy rõ nguyên nhân đã làm chúng huyền ảo.

Hai hoặc ba con hải cẩu nằm chết, bị trùm lấp trong bóng đen của đàn chim biển đang vừa quay cuồng, vừa kêu la âm ỉ. Những con vật bị đánh chết một cách dã man. Mấy con hải cẩu đực to lớn, những ông chủ của bãi biển, giận dữ cố xua đuổi lũ chim háu ăn.

Angiêlic giật mình: cuộc tàn sát này là do bàn tay con người gây ra. Như vậy là có người đã đến đây. Không phải người Anh điêng, vì những người này chỉ săn hải cẩu vào tháng Giêng, vào mùa đông. Angiêlic nhìn quanh khắp vùng vịnh nhỏ. Một con tàu, có thể là con tàu ma đã đến đậu ở đây.

Nàng đi ngược lên.

Mặt trời hãy còn bị che khuất sau hàng rào mây trên đường chân trời. Buổi sáng xanh ngắt một màu xanh nguyên sơ, trong trẻo và yên tĩnh.

Nàng đột nhiên ngửi thấy mùi cỏ cháy, khác với mùi khói toát lên từ ống khói nhỏ bé xây bằng đá sỏi phía trên ngôi nhà. Bằng những bước chân nhẹ nhàng, và nhanh nhẹn, nàng lẩn qua phía sau cái bụi cây rậm và những cây thông, nàng men bờ vịnh.

Mùi khói, một thứ khói bốc lên từ củi cây tươi và cỏ ẩm ngày càng nồng nặc.

Cúi người giữa các thân cây, Angiêlic trông thấy cái chóp nhọn của cột buồm với lá buồm được cuộn tròn lại. Một chiếc thuyền bỏ neo ở đây nằm khuất sâu vào đất liền.

Từ phía dưới, một làn khói xanh và dày đặc cuộn cuộn bốc lên mang theo tiếng người rì rầm.

Angiêlic nằm áp xuống mặt đất và bò trườn đến tận mép bãi. Nàng không trông thấy những người đang cắm trại ở phía dưới trên một bãi sỏi hẹp loang lổ những đám rong biển. Chỉ có tiếng nói của họ là nổi lên nghe gần hơn mà thôi. Những câu nói bằng tiếng Pháp, và tiếng Bồ Đào Nha. Giọng nói khàn khàn và thô tục.

Nàng nhìn thấy một chiếc thuyền, thật ra chỉ là một cái xuồng con.

CHƯƠNG 2

Trở lại ngôi nhà, nàng xua bọn trẻ bây giờ đã hết mệt và đang nô đùa, ném cho nhau một quả bóng bằng sợi cỏ, phải quay về.

- Có những người đàn ông đang săn bò rừng ở đằng kia, phía trong vịnh. Họ có một chiếc thuyền. Ta có thể kiếm được ít nhất từ tám đến mười chỗ ngồi nhưng tôi không dám chắc là những người đàn ông đó có đủ lòng độ lượng để cho chúng ta đi.

Nàng không đoán trước được điều gì tốt đẹp ở những con người đã tàn sát một cách không cần thiết những con vật vô tội mà cũng chẳng thèm nhặt chúng nó đi...

Đến lượt Canto cũng đi xem và khi trở về cậu ta nói rằng đã trông thấy họ. Họ có khoảng năm hoặc sáu người là cùng vì thuộc loại khuấy nước chọc trời: họ thường hay lui tới trên các bến bờ của bắc Mỹ về mùa hè để kiếm chác chiến lợi phẩm, có thể là không nhiều lắm nhưng để ăn hơn các tàu biển Tây Ban Nha.

- Chúng ta cần chiếc thuyền đó - Angiêlic nhấn mạnh - Dù chỉ để đi tìm sự cứu giúp.

Chủ yếu nàng nói với Canto và Xtaptong. Anh này là người đàn ông duy nhất còn khỏe mạnh và có thể giúp nàng định đoạt.

Ông mục sư bị sốt nặng, đang nửa tỉnh nửa mê. Coocuynh bị thương đau quá chùng nhưng cố nén để khỏi văng ra những lời nguyện rửa vì đang nằm cạnh vị mục sư. Hai người Giano khỏe như vâm và cầm như hén sẵn sàng giúp một tay bất cứ việc gì nhưng không thể có một lời khuyên nào. Ông già Sapôlê tách ra khỏi những người khách của ông ta. Ông sẽ phải rời họ chiều nay hoặc ngày mai để đi vào rừng, vì ông phải đi hái cỏ roi ngựa.

Còn Adêma thì chẳng nên tích sự gì.

Chỉ còn lại Xtaptong, người nông dân tuy thiếu đầu óc tưởng tượng nhưng dũng cảm và Canto, con trai nhà quý tộc mà cuộc đời mới bắt đầu của cậu đã dồi dào kinh nghiệm.

Canto muốn cướp lấy chiếc xuống ngay trước mũi bọn săn bò rừng, đưa nó về phía bên kia mũi đất để tất cả những người còn lại trong đoàn có thể lên thuyền.

Tranh cãi đến đây, Angiêlic đứng dậy và đi ra mở cửa. Nàng biết ngay cái gì đã thu hút nàng ra phía bên ngoài. Tiếng kêu của một con cú mèo cất lên, nhắc lại, vang vọng, khẩn khoản.

Pitxaret gọi nàng:

Nàng chạy ra tận bờ bán đảo và ở bờ bên kia, trên ngọn một cây sồi đen, người Anh điêng gần như giấu mình trong vùng lá rậm rì, làm dấu hiệu cho nàng một cách mạnh mẽ.

Ông ta chỉ một vật gì đó ở phía dưới nàng.

Nàng nhìn xuống bãi sỏi và tìm nàng như ngừng đập. Bám chặt lấy những cành cây bách xù và cây thông mọc lên từ các khe nứt của vách đá, những người đàn ông đang trèo lên.

Đây chắc hẳn là những tên cướp biển từ dưới xuống mò lên, và khi một tên đoán biết rằng mình đã bị lộ liền ngẩng bộ mặt cướp biển về phía nàng.

Trong lúc đó, Angiêlic đã nhìn thấy một tổ ong ngay cạnh nàng. Trước khi bỏ chạy, nàng giật lấy tổ ong.

Chờ bọn cướp biển nhô người lên, bằng một cử chỉ thật nhanh nhẹn, nàng ném cái tổ ong vào chúng.

Cả bọn bị ong xông vào mặt và lập tức kêu rú lên. Nàng còn kịp trông thấy chúng vật lộn với đám ong đen ngòm và giận dữ.

Vừa chạy nàng vừa nghĩ đến con dao sắc bén của nàng vì bọn cướp biển đã chia làm hai toán.

Chính vì thế mà nàng thấy hiện lên giữa nàng và căn nhà của ông già Sapôlê một thứ bù nhìn đang cười gằn. Hắn mặc quần áo rách rưới và đội một chiếc mũ ba góc cắm lông chim đà điểu màu đỏ. Hắn lăm lăm một chiếc chùy.

Hình như hắn say hoặc hắn tưởng một người đàn bà thì chẳng có gì đáng sợ. Hắn vẫn cắm đầu cắm cổ xông tới chỗ nàng, và khi nàng đã tránh được chiếc

gậy của hắn vụt xuống kêu đánh viuu, hắn loạng choạng và ngã sấp mặt vào mũi dao bén nàng đang chìa về phía trước để tự vệ.

Hắn kêu lên một tiếng khàn khàn và lúc đó nàng cảm thấy hơi thở thối hoắc của người nghiện rượu và sâu răng hắt vào mặt mình. Hai bàn tay của hắn đang túm chặt vào người Angiêlic từ từ buông ra. Xuýt nữa thì hắn lòi cả nàng ngã theo. Người lạnh toát vì kinh sợ, nàng ẩy hắn ra và thấy hắn đổ sụp dưới chân nàng, hai tay ôm cứng lấy bụng. Đôi mắt dữ tợn của kẻ gian ác trừng trừng nhìn lên với vẻ lạ lùng.

Không để mình phạm điều đại dột là quan tâm lâu hơn nữa đến số phận của hắn, Angiêlic chạy một mạch về nhà ông già Sapôlê và lập tức người ta đóng chặt hàng rào lại.

CHƯƠNG 3

"Nó lòi cả ruột gan ra rồi!"

Tiếng kêu rùng rợn vang lên trong buổi chiều thanh khiết của tháng sáu đang kéo dài trên vịnh Caxco.

"Nó lòi cả ruột gan ra rồi!"

Ở đằng kia, sau các bụi rậm, một người đàn ông gọi một người đàn ông khác và những người Anh điêng, người Pháp bị vây hãm trong căn nhà được che chắn của họ, nghe thấy tiếng kêu kéo dài thành một thứ tiếng nã nê và bi đát.

Ngày bắt đầu thật khủng khiếp nhưng rồi qua đi một cách phẳng lặng. Angiêlic và những người Anh một bên được vũ trang sơ sài nhưng ẩn nấp sau những bức

tường xây bằng cành cây, và phía bên kia là những tên cướp dữ tợn và hiếu chiến nhưng đã phát ốm lên như những con thú lại phải đeo mang một tên bị thương lòi cả ruột.

Nhưng không may cho Angiêlic và các bạn của nàng, bọn chúng nấu mình gần con suối cạnh nhà để ngâm rửa những bộ mặt và tay chân bị sưng vù lên vì ong đốt.

Ân nấp ở đây chúng không để một người nào lọt ra khỏi căn nhà, hết chửi bới om sòm lại rên la. Người ta không trông thấy chúng nhưng đoán biết chúng đang ở phía sau màn cây và nghe thấy chúng đang rên rỉ. Rồi khi đêm xuống, những tiếng rên la, những tiếng thở dài và những tiếng kêu đau đớn vang lên từng lúc trong không khí cùng với tiếng kêu của đàn hải cẩu phía ngoài bãi biển hòa thành một khúc ca ai oán làm người nghe phải rợn tóc gáy.

Chẳng mấy chốc mà ánh sáng của vầng trăng đã dội xuống khắp xung quanh. Mặt biển sáng ngời như giát bạc và hàng đàn hàng lũ những hòn đảo đen như mực dường như lên đường đi về những vùng trắng xóa xa xôi. Vào lúc nửa đêm, Angiêlic trèo lên chiếc ghế đầu và đỡ một mảng nóc nhà để nhìn ra phía ngoài và nắm bắt tình hình từ trên cao.

- Ở dưới kia, những người thủy thủ hãy nghe đây - Nàng kêu lên bằng tiếng Pháp, với giọng nói to và rõ ràng.

Nàng thấy những tên cướp biển đứng đây.

-
Hãy nghe đây, chúng ta có thể dàn xếp với nhau. Tôi có thuốc, có thể làm giảm nhẹ sự đau đớn cho các người. Tôi có thể băng bó cho người bị thương...

"Đi lại gần đây, cách nhà hai toa và vứt bỏ vũ khí đi. Chúng tôi không muốn các người phải chết. Chỉ muốn các người được sống và cho chúng tôi mượn chiếc thuyền của các người. Để đổi lại, các người sẽ được săn sóc chữa chạy".

Ban đầu chỉ có yên lặng trả lời nàng. Sau đó nghe thấy tiếng thì thầm mờ hồ trong những cơn gió thổi.

- Chúng tôi sẽ chữa chạy cho các người - Angiêlic nhắc lại - Nếu không, các người sẽ chết. Bị ong đốt sẽ không qua khỏi đâu và vết thương nữa, nếu không được chữa chạy sẽ đi đứt.

- Nói gì vậy! Đi đứt!... Nó lòi ruột ra, nó sắp ngoẻo - Một tiếng nói khô khan lâu bầu trong đêm tối.

- Rất nguy hiểm đối với sức khỏe của anh ta. Hãy biết điều. Hãy vứt bỏ vũ khí của các người đi, như tôi đã bảo. Và tôi sẽ chữa cho các người.

Trong đêm tối, tiếng nói nhẹ nhàng của người đàn bà gây cảm giác yên ổn và như từ trên trời vọng xuống. Tuy nhiên, bọn cướp cũng chưa chịu nhượng bộ ngay. Phải chờ đến lúc rạng đông.

- Này, mục đàn bà ơi! - Bây giờ có một người nào đó gọi to - Chúng tôi đến đây.

Có tiếng lanh canh của sắt thép sau các lùm cây và một bóng người to đùng lao đảo hiện ra, hai tay ôm một bó nào dao, nào kiếm, còn thêm một chiếc rìu và một khẩu súng ngắn bé xíu.

Hắn ta bỏ tất cả xuống cách hàng rào mấy bước.

Được khẩu súng trường nòng loe của ông già Sapolê và khẩu súng hỏa mai của Canto yểm trợ, Angiêlic đi thẳng đến chỗ người mới tới. Hắn hầu như mù tịt vì mặt bị ong đốt khắp nơi, sung vù lên. Cổ hắn, bàn tay của hắn đều phồng rộp.

Ông già Sapolê đẩy chiếc mũ chòm cao của người Thanh giáo ra phía sau và đi quanh hắn, vừa cười khẩy vừa đánh hơi với vẻ vui mừng.

- Đúng rồi... Đúng rồi! Quả bí đỏ dường như đã chín lắm rồi.

- Hãy cứu tôi với - người đàn ông van vỉ.

Chiếc áo sơ mi đen ngòm những vết máu cũng như chiếc quần ngắn bằng vải thô để lộ hai đầu gối đầy lông lá thể hiện cách ăn mặc kỳ dị của một người săn bò rừng chính cống.

Chiếc thắt lưng của hắn đeo lưng lửng những cái túi đựng dao ngắn, dao dài đủ cỡ, bây giờ thì trống rỗng, nhưng nhiều vô kể, nói lên một cách rõ ràng hắn thuộc tập đoàn người trên biển Caratap, chuyên săn bắn, giết người, mổ lợn và bò rừng trên các hải đảo, rồi sau đó róc lấy thịt đem bán cho các tàu thuyền vãng lai. Thật ra họ là những người hàng thịt bình thường của Đại dương, và người buôn bán, cũng không đến nỗi xấu xa hơn những kẻ khác, nhưng bị dồn

vào thế phải làm nghề cướp bóc và đánh nhau. Người Tây Ban Nha, những kẻ chinh phục không cho phép một ai có mặt trên các hải đảo châu Mỹ, ngoài họ.

Những bạn bè của hắn ẩn nấp sau các lùm cây nom còn tồi tàn hơn. Một thủy thủ trẻ tuổi, ốm yếu và gầy guộc gần như sắp trút hơi thở cuối cùng. Gã người Bồ Đào Nha có khuôn mặt xanh rờn như một cây cải bắp và người cuối cùng nước da nâu xám như quả dưa đắng. Còn anh chàng bị thương...

Vết thương toang hoác lòi ra một đồng to tướng như tổ rắn, uốn lượn phồng lên và biến dạng dưới nhịp co thắt. Lục phủ ngũ tạng của người bị rạch bụng đều bày ra hết!

Mọi người sửng sờ, trừ Pitxaret vừa đột nhiên xuất hiện và cúi xuống cái vật hũi hùng đó với vẻ tò mò thích thú.

Hầu như ngay lập tức Angiêlic linh cảm rằng nếu nàng dần lên, may ra sẽ thắng. Người bị thương không những không ngất lịm mà trái lại tỏ ra sáng suốt và có phần nào giễu cợt, đang rình nhìn nàng với con mắt linh hoạt dưới đôi lông mày rậm rì. Mặc dù nước da tái nhợt như sáp, nét mặt hắn sâu, Angiêlic không tìm thấy một dấu ấn nào của cái chết. Ngạc nhiên nhưng anh ta hình như quyết tâm sống. Mũi dao đó không xuyên thủng một chỗ nào trong bộ lòng của anh ta, nếu không thì chết là chắc chắn.

Chính anh ta,

bằng một giọng hỏn hển và cố không nhăn mặt, đã mở đầu:

- Phải, thưa bà... Đối với một mũi dao xóc ngược, không ai có thể làm được hơn thế. Đây là ngón đòn của nữ thần Ai cập, đã đánh là chết. Tôi biết lắm... Bây giờ thì phải khâu lại tất cả những cái này cho tôi. Chắc hắn đã nghĩ đến chuyện này suốt trong đêm dài ngất ngoải, và dần dần khẳng định là có thể làm được điều đó. Một con người bé nhỏ chắc hẳn cũng chẳng thiếu thông minh, mặc dù xảo quyết là điều chắc chắn người ta không cần phải nhìn lâu đáng điếu của hắn và của đám bạn bè hắn mới hiểu được tất cả năm người này thuộc hạng người nào. Đồ bỏ đi của Đoàn thủy thủ!

Angiêlic đưa mắt nhìn. Bộ mặt của con người này đang toát ra một sinh lực quái đản, còn cái chỗ ruột thòi ra trông rất ghê tởm, từ đây bốc lên mùi hôi thối trong khi đàn nhặng xanh đã bắt đầu vo ve.

- Thôi được - nàng quyết định - Ta thử xem.

CHƯƠNG 4

"Tôi đã trông thấy nhiều trường hợp như thế này" nàng nhắc lại, vội vội vàng vàng bày mấy thứ dụng cụ lên một tấm ván trong căn nhà.

- Con hãy trông nom chiếc thuyền cùng với một người Anh - Angiêlic ra lệnh cho Canto - Con phải bảo đảm cho một số người trong đoàn của chúng ta có thể lên thuyền.

Con phải luôn luôn giữ tư thế và phải vũ trang cẩn thận, mặc dù những đồ súc sinh khốn khổ kia hiện giờ không tỏ ra là có thể làm hại chúng ta.

Dưới một gốc cây, cạnh người bị thương, Angiêlic lau sạch một hòn đá cuội dẹt và đặt lên đấy cái túi đựng kim, cái túi đựng panh, một lọ đựng rượu trắng cực mạnh, mấy chiếc kéo, một cuộn băng bao giờ cũng được giữ sạch và trắng phau trong một chiếc túi bằng vải nhựa.

Không cần phải di chuyển người bị thương. Hai mắt anh ta còn mở thao láo, sáng ngời một niềm hy vọng và nỗi kinh hoàng khi trông thấy nàng quỳ thụp cạnh anh ta, cúi gương mặt được bao quanh bằng một vòng tóc sáng ngời, với một quyết tâm tập trung hết sức làm anh ta phải xao xuyến. Trong đôi mắt của tên cướp già đời, chớp lên một luồng thương cảm.

- Nhè nhẹ thôi, người đẹp ạ - anh ta thì thầm bằng giọng yếu ớt - Trước khi bắt đầu chúng ta phải thỏa thuận với nhau nếu cô vá víu lại được cho tôi, và một ngày kia tôi đứng dậy được thì cô đừng có mà đòi chúng tôi nộp vũ khí cho cô và nhường lại chiếc thuyền buồm cũ kỹ của chúng tôi, phải không nào? Đây là tất cả những gì mà cái thằng Râu Vàng khốn kiếp để cho chúng tôi còn có thể sống được ở nơi khỉ ho cò gáy này. Vậy thì chắc hẳn cô cũng không

đến nỗi quá tồi tệ hơn nó phải không?

- Râu Vàng ư? - Angiêlic hỏi và dỏng tai lên nghe - Anh ở trong đoàn thủy thủ của lão phải không?

- Trước kia thì có... Cái thằng khôn nạn đó đã quăng chúng tôi xuống đây, không cho đủ thuốc súng để chống lại các thú rừng, những người mọi rợ và những người của các cô trên bờ biển...

- Bây giờ thì anh im đi - Angiêlic nói, cố giữ vẻ bình tĩnh - Anh nói nhiều quá đấy, đối với một người sắp chết... Về chuyện đó chúng ta sẽ nói sau.

Anh ta kiệt sức và tất cả lớp thịt trắng bệch của anh ta tuồng như chui sạch vào các hốc xương sọ làm cho anh ta có một bộ mặt của người chết với một quầng đỏ xung quanh hai con mắt lồi ra.

Những cái bờ màu đỏ như màu của mi mắt nói lên sức kháng cự cuối cùng của anh ta. "Hắn sẽ sống" - nàng nghĩ thầm rồi nàng cắn môi lại và tiếp tục nghĩ về chuyện anh chàng Râu Vàng.

- Hãy còn quá sớm để đặt ra những điều kiện, thưa quý vị - nàng nhắc lại thật to - Chúng tôi sẽ làm theo ý muốn của chúng tôi về vũ khí cũng như về chiếc thuyền của các ông. Phúc bảy mươi đời cho các ông còn sống.

- Đẳng nào thì cũng phải... mất nhiều ngày... để chằng vá... chiếc thuyền buồm... - người kia nói.

- Anh cũng vậy, cũng phải mất nhiều ngày để chằng vá anh

lại, anh đầu gối ạ. Và bây giờ thì hãy giữ sức anh bạn trẻ ạ, hãy bình tĩnh.

Rồi nàng đặt tay lên vàng trán nhều, dính dấp mồ hôi.

Nàng lưỡng lự không dám cho anh ta uống một bát thuốc an thần pha chế bằng vị cà độc dược mà ông già Sapôlê không thích. Ngoài vị đó ra, không còn vị thuốc nào đủ mạnh để không chế những cơn đau của con người khi bị mô.

- Cho tôi một cốc rượu trắng - người bị thương rên rỉ - Một cốc rượu trắng thật nóng với nửa quả chanh bỏ vào đây để tôi uống một lần cuối cùng, phải không nào?

- Ý kiến hay đấy - Angiêlic nhận xét. Uống thứ đó sẽ giúp anh ta chịu được cú sốc. Cái anh chàng cướp biển này đã từng được ngâm tẩu trong rượu mạnh nên uống thứ đó may ra có thể cứu được anh ta - Này!

Đồ vô lại kia - Nàng bảo người săn bò còn khỏe mạnh đang đi tới gần - Anh có thể có được một ca rượu rom không?

Anh chàng to đùng mặt sung vù những cũng cố gật đầu trả lời rằng có. Cùng đi, có một người Anh, anh ta về khu trại bên bờ vịnh và trở lại với một chai bầu bằng thủy tinh đen cổ dài với gần một nửa chai đựng thứ rượu rom ngon nhất của các hải đảo. Có thể nói ngon nhất xét theo mùi rượu bay ra khi Angiêlic bật mở nút chai.

- Đây rồi - nàng nói - Hãy uống đi, chàng trai, và uống thả sức cho đến khi nào anh thấy trời đất quay cuồng như một con quay.

Vì bỗng nhiên nàng gọi mình một cách thân mật, anh ta hiểu lầm đã đến lúc nghiêm trọng.

- Chắc là sẽ đau lắm đây - anh ta rên rỉ.

- Có ông giám mục rửa tội nào ở nơi khi ho cò gáy này không?

- Có tôi đây - Pitxaret nói quỳ thụp xuống - Tôi là người dạy giáo lý Cơ đốc của Áo Chùng đen và tôi là chủ của tất cả các bộ tộc người Abenaki. Chúa cũng đã chọn tôi để làm lễ đặt tên và xá tội.

- Ôi! Chúa Giêsu, một tên đã man đến thế là cùng hay tôi đã hóa dại! - người bị thương kêu lên và bất tỉnh, vì cảm động hay vì cố gắng quá sức, cũng không biết nữa.

Từ trong vịnh nhỏ, người ta nghe thấy tiếng vỗ nện. Con thuyền sẽ sẵn sàng lên đường trước người thuyền trưởng khôn khổ của nó.

Angiêlic vành mi mắt người bị thương ra xem, lắng nghe tim đập. Anh ta vẫn còn sống. Lúc bấy giờ nhìn anh từ đầu những bàn chân nhem nhuốc và đầu tóc bù xù, nàng cảm thấy có thiện cảm với cái của buồn thảm đáng vút đi của loài người mà nàng vừa cứu sống.

CHƯƠNG 5

Tất cả mọi người, đặc biệt là những người ốm và người bị thương, không thể xuống hết chiếc xuồng của những tên cướp biển đã được sửa sang lại. Ai đi, ai ở lại, điều đó đã gây nên một cuộc tranh cãi về lương tâm mà một lần nữa Angiêlic lại phải đóng vai trò hướng dẫn.

Rõ ràng là Canto, người đã nắm được nghệ thuật hàng hải, phải chỉ huy để đưa con thuyền đến Gunxbôrô. Còn những người đàn ông như Xtaptong và Coocuyinh đã từng lớn lên trên bờ biển sẽ giúp cậu thao tác và thật hợp lý là những người này phải được đi cùng toàn bộ gia đình họ. Những người họ đã thuê mướn cũng không muốn rời khỏi họ. Những người này sẽ chết vì sợ nếu không có chủ nhà của họ và không biết sẽ ra sao trên cõi đời này. Chỉ ngần ấy thôi cũng đã đẩy thuyền rồi, và người ta không thể tính đến việc cho những người ốm đang cần phải chạy chữa nằm dưới thuyền. Ngay từ những phút đầu tiên, Angiêlic đã hiểu rằng nàng buộc lòng phải ở liền bên cạnh những con người này và chưa bao giờ ý thức trách nhiệm lại đè nặng lên vai nàng như lúc này. Làm sao có thể vứt bỏ những người sắp chết cho số phận của họ, từ mục sư Patrigiơ đồ sộ cho đến những tên cướp biển bị đàn ông đốt, và con người được giải phẫu nữa. Canto gào lên, cậu ta hết sức kính tởm vì phải để mẹ mình đánh bạn với những kẻ nguy hiểm và khôn khổ này.

- Con biết đấy - nàng nói với Canto - Không

thể đem theo một người ốm nào. Họ sẽ ngáng trở thao tác của con thuyền, sẽ đòi hỏi những sự săn sóc không thể đáp ứng được ở trên thuyền, sẽ có thể chết dọc đường.

- Thế thì thôi! Họ cứ ở lại đây với ông già Sapolê, ông ấy sẽ chữa chạy cho họ.

- Ông Sapolê nói với mẹ rằng ông ấy sẽ vào rừng trong một buổi chiều gần đây và ông ta không thể trì hoãn chuyến đi này vì tuần trăng đã tới. Nhất là... mẹ tin rằng ông ta không bao giờ muốn ở nhà một mình với cái bọn vô lại của vùng biển Caraip này...

- Còn bản thân mẹ, đi với bọn họ thì mẹ không gặp nguy hiểm gì hay sao?

- Mẹ biết tự bảo vệ mình. Hơn nữa chúng nó đang ốm lặn ốm lóc như những con vật.

- Không phải tất cả đều ốm đâu, mẹ ạ. Có một tên đã khỏi, đã nhanh chân nhanh mắt, và cái nhìn của hắn chẳng như mẹ nói đâu.

- Thôi được! Ta giải quyết như thế này. Con sẽ đem tên ấy đi theo trên thuyền của con. Coocuyinh và Xtaptong sẽ giám sát hắn cho đến khi con có thể cho hắn xuống một hòn đảo nào đấy trên vịnh Caxco. Sau đó con dong buồm chạy thật nhanh về Gunxbôrô và nếu thuận buồm xuôi gió, con sẽ trở lại đây trên chiếc tàu Rôlose trong vòng chưa đầy tám ngày. Từ nay đến đó chắc chẳng có chuyện gì nghiêm trọng đối với mẹ đâu mà sợ...

Nàng muốn thuyết phục con và cuối cùng Canto cũng phải công nhận là không còn cách giải quyết nào khác.

Lên đường càng nhanh bao nhiêu, cái ngày sum họp gia đình càng chóng đến bấy nhiêu. Ở Gunxbôrô, có vũ khí, có cửa cải, có người, có tàu thuyền...

Bây giờ thì họ chỉ có sáu mống trên chót vót mũi đất của vịnh Maqua.

Đã hai ngày nay, chiếc thuyền của những người cướp biển được trang bị đầy đủ buồm chèo và được Canto cầm lái một cách vững vàng đã vượt ra khỏi vịnh nhỏ, và cúi rạp như một con hải âu dưới làn gió biển, nó đang luôn lách phía sau những hải đảo cuối cùng.

Như vậy là con thuyền đem theo tất cả gia đình Coocuyinh và Xtaptong, những người làm công cho họ, cô bé Rôđơ An và tên cướp biển mà người ta cố tìm cách để tống khứ hắn xuống một hòn đảo nào đó. Hắn còn nói lảm nhảm những gì không rõ, với bạn bè của hắn trước khi ra đi.

Thằng bé Sami Coocuyinh bị vết bỏng chưa khỏi phải ở lại cùng mục sư Patrigiơ đã yếu lả rồi, và cô Pigion thì muốn ở lại bên cạnh vị mục sư của cô ta. Adêma do dự không muốn xuống thuyền vì sợ biển và sợ những người Anh, và sau khi tính hết nước, anh ta thích ở lại bên cạnh Angiêlic mà anh ta nghĩ rằng là

ma quỷ hay không ma quỷ, nàng hẳn phải có một thứ quyền lực chở che. Angiêlic dùng anh ta vào việc đi kiếm củi, xách nước, nhặt sò hên hoặc ngồi quạt muỗi cho những người bị ốm.

Angiêlic cảm thấy mình bị ràng buộc vào cái thân xác rên rỉ của người nàng đã khâu vá cho và hẳn đang ngang ngạnh quyết sống. Tên hắn là Arixtidờ Bômacsăng, như một người bạn của hắn đã bảo cho biết. "Đặt tên cho anh ta là Đầu gỗ hoặc Thủng bụng thì đúng hơn". Angiêlic nhún vai nói.

Sáng hôm đó mục sư Patrigiơ mở mắt ra và nói hôm nay là ngày chúa nhật và đòi đưa quyển kinh thánh cho ông ta để ông ta chuẩn bị làm lễ. Người ta tưởng ông ta vì sốt quá nên đâm ra mê sảng và người ta muốn ngăn ông lại nhưng ông nổi khùng và cương quyết nhắc đi nhắc lại rằng hôm nay là ngày chúa nhật, ngày của Chúa, phải nhìn cho thật rõ ràng. Hôm nay là ngày chủ nhật.

Một tuần lễ đã trôi qua kể từ ngày ngôi làng của người Anh bị tấn công.

Và Angiêlic vẫn giữ chút niềm hy vọng là những con tàu của Giôphrây đờ Perắc vẫn còn đi lại trên cửa sông Kenobech. Canto hẳn may mắn gặp được một trong những chiếc tàu đó. Một chiếc tàu đẹp, vững chắc và lớn, được những khẩu đại bác to bảo vệ, và ở đây, trên vùng biển tự do người ta có thể nghỉ ngơi và về nhà mình một cách bình yên.

Hạnh phúc biết nhường nào!

Nhưng hai ngày đã trôi qua mà chẳng có cái gì hiện lên trên đường chân trời.

Bằng một giọng run run, cô Pigiơ đọc thánh kinh cho

mục sư nghe. Hai tên săn bò rừng bị ốm cũng lắng nghe với vẻ nghi ngờ và ngạo mạn. Những tên này, tất nhiên là phải chữa chạy cho chúng, nhưng người ta cũng chẳng mong chờ cho chúng chóng lại sức. Tên thứ ba to lớn nhất và vững vàng nhất, đi đi lại lại từ chỗ nằm của tên Thủng bụng đến chỗ hai người bạn khác của hắn đang nằm trong ngôi nhà và lải nhải nói với chúng bằng thứ ngôn ngữ pha tạp rất khó nghe. Hắn đã rần rở lại. Hắn cao to lưng lững, nặng nề và tỏ vẻ lo lắng.

- Phải coi chừng tên này - Angiêlic nói với Adêma - Nếu không, hắn có thể kiếm một con dao và cắm phập vào lưng chúng ta đây. Hắn tỏ ra quan tâm một cách thành thực đến tên bị thương vừa được giải phẫu.

- Anh tôi đây - Hắn nói.

- Các anh chẳng giống nhau chút nào - Angiêlic nhận xét so sánh cái thân hình to như yêu tinh của tên này với thân hình gầy còm đang nằm dưới đồng chăn.

- Chúng tôi là anh em bạn nghèo. Từ gần mười lăm năm nay chúng tôi đã trao đổi máu và lợi nhuận cho nhau.

Rồi với một nụ cười xấu xí trên khuôn mặt méo mó vì ong đốt.

- Có lẽ chính vì thế mà tôi đã không cắt cổ bà... vì bà đã cứu sống Arixtidờ...

- Rượu, rượu! - Arixtidờ kêu lên.

- Adêma đâu rồi, đem cái lọ ra đây.

Uống xong, anh ta hình như thấy đỡ. Nàng đưa anh ta vào một đồng bao bì đầy những lông thú và nhìn anh ta hồi lâu với vẻ hài lòng.

- Thế đây, Đầu gỗ ạ! Bây giờ anh chỉ còn phải đi đại, đi tiểu... như mọi người, và anh đã được cứu sống.

- May mắn quá - anh ta nói - Ít nhất thì bà cũng thẳng thắn nói ra... Họ đúng khi kể rằng bà đã sinh ra từ trong bắp đùi của con quỷ... Bởi vì đúng là như vậy!

Anh ta lau vừng trán ướt mồ hôi. Nàng đã cạo sạch bộ râu đầy chấy rận và từ nay anh ta có cái vẻ vô hại của một anh bán hàng tạp hóa nhỏ bị vợ và chủ nợ làm tình làm tội.

- Bây giờ tôi chẳng là cái thá gì nữa bên cạnh cái lão Râu Vàng - anh ta rên rỉ - Chuyện là như vậy...

Nàng giúp anh ta nằm xuống một lần nữa và sau đó khi anh ta đã được nghỉ ngơi.

- Nói chuyện tí chút về anh chàng Râu Vàng đây đi - nàng nhắc lại - Và về những người đã bảo là tôi sinh ra từ bắp đùi của con quỷ.

- Thế thì anh có biết tôi là ai không?

- Chẳng biết rõ lắm nhưng mà Râu vàng thì ông ta biết đấy. Bà là người đàn bà Pháp ở Gunxbôrô mà người ta bảo là phù thủy, gắn bó với một nhà quý thuật có thể chế tạo vàng từ những vỏ sò vỏ hến.

- Và tại sao lại không chế tạo ra vàng từ rượu rom! - Angiêlic nói một cách nghiêm trang - Thế có phải là được việc cho anh không?

- Tóm lại đây là những gì mà bọn thủy thủ chúng tôi gặp trong vịnh Pháp xì xào với nhau. Giữa thủy thủ với nhau, người ta phải tin nhau.

- Những thủy thủ như các anh ấy à, đều là bọn cướp. Trước hết, các thủy thủ người ta không nói năng kiêu như anh đâu.

- Bây giờ chỉ nói để hai chúng ta biết thôi - Thủng bụng nói với vẻ đàng hoàng và bị xúc phạm - Nhưng không để cho Râu Vàng biết. Đây là ông lớn, xin lỗi nhé, không phải đùa đâu... Và hơn nữa là người thủy thủ giỏi nhất trên địa cầu này. Bà có thể tin ở tôi khi tôi nói ra điều đó với bà, vì rằng, ngoài chuyện đó ra, như bà thấy đấy, hắn đã đối xử với tôi như thế nào, cái thằng khốn kiếp đó, khi nó quăng chúng tôi từ trên tàu xuống, nó bỏ rơi chúng tôi như những "quả sung rụng", cứ gọi là không lương thực và cũng chẳng có vũ khí trong cái xứ mọi rợ này. Hắn bảo rằng chúng tôi đã làm mất danh dự con tàu của hắn.

Anh chàng người Bồ Đào Nha mặt đã đỡ sung đứng quanh quần ở đây phải công nhận.

- Đúng, cái thằng cha Râu Vàng đó, tôi biết nó còn trước cả ông nữa kia, ông chủ ạ, từ hồi còn ở Goa và ở Ấn Độ. Tôi đã cãi nhau với hắn về chuyện Gunxbôrô nhưng rồi tôi cứ ân hận mãi.

Angiêlic đưa tay lên vuốt đi vuốt lại mái tóc của nàng. Gió đánh làn tóc rủ xuống mắt và nàng phải luôn tay hất nó ra.

Nàng cố sức để chấp nối lại những ý nghĩ của mình nhưng ngọn gió điên cuồng kia cứ làm rối tung lên, nàng không sao nghĩ cho ra đầu ra đuôi.

- Anh muốn nói rằng anh đã biết tôi là ai và tôi ở đây khi Râu Vàng bỏ anh lại trong vịnh phải không?

- Không, điều đó chúng tôi không biết - Arixtidờ nói - Đây là chuyện ngẫu nhiên. Ngẫu nhiên đã nháy mắt với lũ người dưng cảm như chúng tôi đây khi chúng tôi đang ngoi ngóp trong đồng c... Đây không phải là lần đầu tiên, ngẫu nhiên đã đến nắm lấy mái tóc cuối cùng của chúng tôi để kéo chúng tôi ra khỏi nơi đó, có đúng như thế không Hyaxanhtrò?

- Nhưng làm sao các anh biết tôi ở đây? - nàng nhấn mạnh vẻ sốt ruột.

- Thưa bà, khi chúng tôi thấy có người trên vách núi đá, chúng tôi lại gần và nghe ngóng, khi thấy đúng là bà, người đàn bà Pháp ở Gunxbôrô, nữ bá tước dờ Perắc, bà đang ở đây với một lũ người Anh, lúc bấy giờ, quả vậy, chúng tôi thấy rằng vận may của mình đã đến.

- Tại sao lại là vận may?

- Thưa bà, Râu Vàng bảo rằng hắn ta đã nhận được lệnh về bá tước và nữ bá tước dờ Perắc. Phải giết ông ta và bắt lấy bà ta...

- Chỉ có thể thôi ư?... Và lệnh của ai?

Con tim của Angiêlic nhảy lên trong lồng ngực nàng. Tên say rượu được cái hay là giữa hai tợp rượu hắn nói chuyện như một con khướu.

CHƯƠNG 6

Tuy nhiên, để trả lời cho câu hỏi đó, hắn chỉ bĩu môi tỏ vẻ không biết.

- Chính từ hồi hắn ta đi Paris trước chiến dịch cuối cùng trên vùng biển Caraip, để đưa giấy phép được quyền cướp bóc cho bộ trưởng ký. Hắn ta đi với câu phải không Lôpê?

Anh chàng Bồ Đào Nha gật đầu.

- Còn "ông ta" mà họ định giết là ai vậy? - Angiêlic nhấn mạnh.

- Ô, còn ai nữa, người đang sống với bà ấy, ông bá tước ấy, người làm ra vàng bằng vỏ sò vỏ hến ấy.

- Giết ông ta! Và để làm chuyện đó mà các anh đã cố bắt tôi cho bằng được phải không?...

- Thưa bà! Bà hãy thử đặt mình vào địa vị chúng tôi thử xem. Và bây giờ khi bà đã mở bụng tôi ra và khâu lại cho tôi, thì tôi đã biết rõ bà là một mụ phù thủy.

Anh ta nháy mắt với nàng mà nàng không thể xác định được đây là một sự đồng mưu hay là một sự độc địa. Rồi anh ta cười nanh ác và lặng thinh.

- Tại sao thuyền trưởng của các anh đuổi các anh khỏi tàu? - nàng hỏi.

- Vì chúng tôi không đồng ý với cách chia bôi chiến lợi phẩm: đây không phải là chuyện của đàn bà, cũng không phải là chuyện của mụ phù thủy - Arixtidờ nói với vẻ tự cao tự đại.

- Chắc là các anh mâu thuẫn với nhau trong đoàn thủy thủ của ông ta, của ông lớn phải không? Đối với năm tên cướp biển hiện đang trên bãi sỏi, không cần phải xem xét thật kỹ lưỡng cũng nhận ra đây là một bầy vô lại, là loại người mà Giôphrây đờ Perắc đã phải treo cổ trên cột buồm trong cuộc viễn du vừa rồi.

Bị đánh trúng tim đen, tên bị thương vừa được phẫu thuật ngồi im thin thít.

- Như vậy là cái ông Râu Vàng của các anh đã đến làm gì ở Gunxbôrô? - Angiêlic nhấn mạnh.

Anh ta không thể ngồi lặng im mãi.

- Người ngu ngốc đến đâu cũng hiểu rằng đến đây là để chiếm lấy đất đai chứ còn làm gì nữa.

- ?..

- Không cần phải banh mắt ra mà nhìn đâu, người đẹp ạ. Tôi đã nói với bà rằng ông Râu Vàng ấy à, ông ấy là một tên cướp biển có đầy đủ các loại giấy tờ quan trọng do bộ trưởng và vẫy cánh của ông ta ở Paris, ngay cả chính phủ trên đảo Con Rùa nữa, cấp cho. Nhưng còn hơn thế - anh chàng bị thương giờ ngón tay trở lên và nói - còn hơn thế nữa, ông ta đã được Vua nước Pháp nhượng cho tất cả miền đất chạy dài từ núi Xanh đến tận vịnh Gunxbôrô.

- Anh nói với tôi bao nhiêu là chuyện - Angiêlic kêu lên.

- Đây là điều mà bao giờ Râu vàng cũng nghĩ tới mặc dù chỉ là một thủy thủ muốn lập nghiệp cùng với một số bạn bè trên một miền đất để gieo trồng lúa mì của Pháp. Vì thế mà tôi không đồng ý với ông ta và không đồng ý với Lôpê. Tôi ấy à, tôi sẽ đánh vật với sóng gió cho đến khi nào lũ cá kình xơi tái tôi đi, và chính tôi là người nói đúng. Còn ông ta, cái ông Râu Vàng ấy, lấu cá thật đấy, và được Nhà vua che chở, thì nay thấy rõ những ý nghĩ lớn lao của ông ta về thực dân hóa các miền đất đã đưa ông ta đến đây. Người ta đã bắn cho những viên đạn đỏ lù vào hông tàu... Chúng nó không phải tay vừa, những anh chàng ở Gunxbôrô ấy... Còn Trái tim Đức mẹ Maria tội nghiệp của chúng tôi...

- Đây là cái gì vậy?

- Đây là tên con tàu của chúng tôi.

Angiêlic nghĩ ra một điều là bọn cướp biển càng gian ngoan bao nhiêu chúng càng tìm ra những từ ngữ đầy lòng tôn kính bấy nhiêu, để đặt cho những chiếc tàu của chúng, chắc hẳn hy vọng được che chở, hoặc được các thần linh xá tội.

- Có thật thuyền trưởng của các anh không biết rằng trên bờ biển này đã có người chủ sở hữu và có người đến sinh cơ lập nghiệp rồi không?

- Người ta bảo với chúng tôi là: Ở đây có đàn bà. Đàn bà da trắng chứ không phải đàn bà Anh điêng. Như vậy là, mẹ ơi, mọi việc sẽ được thu xếp đâu vào đấy tất. Chúng tôi sẽ có cướp lấy đất, và mỗi đứa chúng tôi sẽ có một con đàn bà. Cuối cùng là một cuộc chinh phục thật sự chứ ỉ! Thế nhưng chán quá! Chúng tôi đã được đón tiếp bằng những viên đạn đỏ lù, nói thật tình với bà đấy, và khi chúng tôi cố sức để đổ bộ xuống, những thằng cha cuồng dại đó đã bằm vằm chúng tôi ra thành từng mảnh. Tàu thủy phải chạy đi kiếm

chỗ ẩn nấp, và nó bắt đầu bốc cháy. Lúc bấy giờ chỉ còn cách là chuồn nhanh đến các hải đảo như những kẻ hèn nhát. Thế là anh chàng Râu Vàng đáng kính nhưng ngu ngốc của chúng tôi với những ý tưởng làm lớn, với những kế hoạch vĩ đại cấp nách và những dự kiến về cây bừa, đất đai và đàn bà, đã được tính xa, úi dà...

Anh ta cười khàn khàn và cuối cùng là một tràng ho.

- Chớ có ho - Angiêlic nói một cách nghiêm khắc.

Nàng thử xem vết khâu có bị dãn ra không.

Cái tên Arixtidờ này là một kẻ khốn kiếp, nhưng nếu hắn nói đúng thì những tin tức hắn cung cấp là rất quý. Nàng rùng mình khi nghĩ rằng nếu như những người Tin lành ở Gunxbô rô không kiên quyết đánh trả thì các người bạn La Rôsen của nàng đã rơi vào bàn tay của quân khốn nạn kia rồi.

- Không đâu, Râu Vàng không phải như bà tưởng đâu - người bị thương nói bằng một giọng yếu đi nhưng vẫn ngoan cố và như thể hắn không còn suy nghĩ một cách liên tục nữa - Có các thứ giấy tờ được quyền tự do cướp bóc, sự ủng hộ của Nhà vua đối với một tên cướp biển dưới lá cờ thù bông hoa huệ, và các hoàng tử sẵn sàng cho vay tiền vay bạc nên ông ta có tất cả, tôi nói để bà biết như vậy.. Ông ta đối với tôi rất khắt khe, nhưng dưới lá cờ của ông ta, chúng tôi chẳng có điều gì phải than phiền. Đây là một ông lớn, đúng như vậy. Râu Vàng là một ông lớn. Và ngày nào cũng như ngày nào, mỗi người chúng tôi được lĩnh một ca rượu trắng, đúng, giống như trên tàu thủy của Nhà vua vậy. Chúng tôi cũng ra dáng lắm chứ. Bà tưởng chúng tôi là người như thế nào... Bà có mẫu pho mát nào không, thưa bà?

- Pho mát ư? Anh điên rồi hay sao? Ngủ đi - Angiêlic bảo.

Nàng kéo chăn lên tận cằm cho anh ta, đắp điểm vào cho anh ta, lau miệng cho anh ta. "Đầu gối đang thương, đồ ngu ngốc này chẳng đáng giá với sợi dây thừng để treo cổ mày lên đâu".

Và, mặc dù bờ biển rét mướt, những tiếng kêu của đàn hải cẩu, hàng rào đen sẫm của rừng thông quanh bãi biển, nơi này gợi lại trong trí nhớ của nàng về những kẻ phiêu lưu tứ chiếng. Nàng cảm thấy hấp dẫn và thấy sợ...

Ở Bronsich - Phâuơ, bà Uyliam có lần đã nói với nàng rằng ngày xưa những nhà quý tộc phiêu lưu đáng sợ nhất thương đến thả neo trước ngôi làng nghèo của các kiều dân xứ Tân Anh quốc, không hề làm gì hại cho họ, nhưng cái thời đó đã qua rồi. Cuộc sống, sự giàu có đang thịnh vượng lên trên các bến bờ châu Mỹ bây giờ đang thu hút bọn cường đạo.

Phải làm trong sạch tất cả những nơi này, lập lại trật tự đối với cuộc sống vô chính phủ trên các bờ biển.

Và cái bóng cao lớn của Giôphrây đờ Perác nổi lên sừng sững trước mắt nàng, tự tin, như gắn bó với tất cả những gì là cuộc sống và hành động đối với chàng là nguyên tắc chính của một thế giới mới.

Ôi! Anh yêu của em... Chúng đã bảo: Phải giết người ấy, giết chàng...

Chàng sẽ chẳng để cho người ta giết mình đâu.

Nhưng với cuộc chiến tranh của người Anh điêng đã nhóm lên và bùng ra quanh các vùng vịnh và các hải đảo, dân tình khiếp đảm sẽ đặt lại việc liên minh giữa các vương quốc xa xôi thành vấn đề, nhiệm vụ báo hiệu mập mờ không rõ ràng và những chiếc tàu trộm cướp đã tìm cách đến đây. Bản thân nàng cũng vậy, không biết những sự chòng chéo ngẫu nhiên hay là có tính toán đã đưa nàng đến chôn này trong khi chỉ mấy hôm trước lúc rời khỏi pháo đài Vaxapu đã hy vọng sẽ trở về các lãnh địa ở Gunxbô rô một cách thuận buồm xuôi gió.

- Lôpê - nàng nói lớn - Khi Râu vàng đi Paris để xin giấy tờ được quyền tự do cướp đoạt, anh có đi cùng với ông ta không? Và chắc hẳn ông ta đi kiếm tiền

để trang bị cho chiếc tàu của ông ta. Vị lãnh chúa nào đã che chở cho ông ta? Ai là người bán tàu bè cho ông ta hay liên minh với ông ta? Anh có thể cho tôi biết tên của một trong số những người đó không?

Anh chàng Bò Đào Nha lắc đầu.

- Không... Hồi đó tôi đi theo ông ta sang bên ấy với tư cách là một người hầu. Thịnh thoảng có những

người hầu khác đem thư từ đến cho ông ta. Cũng còn có cả...

Anh ta suy nghĩ.

- Tôi không biết rõ tên ông ta. Nhưng nếu một ngày nào đó bà gặp một thuyền trưởng cao lớn có một vết chàm ở chỗ này này, một vết tím - anh ta đưa tay sờ lên thái dương - thì, bà hãy coi chừng, kẻ thù của bà ở cách đây chẳng xa đâu. Làm ơn thì trả ơn, có đi có lại, cuối cùng, bà là phù thủy hay không thầy kệ, nhưng bà đã cứu sống bạn tôi.

CHƯƠNG 7

Và trời chiều hiện trên vịnh Caxco kéo theo một vùng ánh sáng dài màu cam đến tận phía tây, nơi trái đất uốn thành một đường cong dài đột nhiên trôi về phía nam để ôm lấy thế giới của vùng vịnh và hải đảo nhiều vô kể của các vịnh lớn xanh màu biển, ở đây dồn về từ các luồng lạch phía bắc cả một kho cá xanh cá bạc.

Những ô cá của thế giới được các luồng nước nóng và lạnh đại dương đưa về, làm cho nơi này trở thành cái kho vô tận đối với những người làm nghề đánh bắt cá của thế giới từ thừa xa xưa.

Những người dân ở tỉnh Xanh Malô đến đây với những chiếc xuồng từ nhiều thế kỷ trước khi Cori Xtophơ Côlông tìm ra các vùng đảo Ăngti của chúng ta đây.

Mùa xuân dồn những cánh buồm trắng của tàu biển lên mặt sóng như những bông hoa sen hoa súng khổng lồ nở rộ.

Và đêm càng khuya, Angiêlic càng trông thấy nhiều ngọn lửa đỏ thấp lên qua màu tối mênh mông, nhưng xa xăm và chóng mờ như những ngôi sao.

- Ông ta không uống rượu - Arixtiđờ lúng ba lúng búng cạnh nàng - Bà nghĩ gì về một người đi biển mà không uống rượu?

- Anh nói ai vậy, chàng trai?

- Tôi nói về cái lão Râu Vàng đáng ghét ấy.. Lão không uống rượu, trừ khi lão ta ngủ với một người đàn bà. Nhưng cũng chẳng mấy khi lão làm như vậy. Đàn bà ư? Lão ta chẳng thích cái của ấy đâu... mà cũng chẳng thích uống. Ấy vậy mà lão ta là một con người ghê gớm lắm đấy. Khi đánh chiếm Pooctôbêlô, lão đã đẩy những thầy tu của tu viện Xanh Antônô đi trước để làm cái mộc che cho quân lính của lão. Quân Tây Ban Nha ở trong đồn vừa bắn vào các thầy tu vừa khóc.

Angiêlic rùng mình.

- Con người ấy là một kẻ vô đạo.

- Không! Không đến nỗi quá quái như bà nghĩ đâu. Ở trên tàu của ông ta, chúng tôi bao giờ cũng phải cầu kinh. Còn những cái đầu buồm bình thì ông ta bắt leo lên cái cột buồm ngòi đáy mà đọc đến hai mươi lần mới thôi.

Angiêlic khó chịu tưởng như trông thấy chòm râu vàng của tên cướp biển khát máu phát phơ bay trong đêm tối. Cứ nghĩ đến con tàu của một kẻ như vậy đã vào bờ neo dưới chân mũi đất trong đêm khi hẳn ta đến đây để quăng những người nổi dậy từ trên tàu xuống, khiến nàng nổi da gà.

- Lão ta sẽ trở lại đây, rồi bà sẽ trông thấy cho mà coi - người bị thương rên rỉ. Angiêlic lại rùng mình và một luồng gió thổi qua rừng cây bá hương với một tia chớp nhoáng đằng xa đến đường chân trời làm nàng thấy rờn rợn.

- Ngủ đi, bạn ơi.

Nàng khép áo khoác quanh mình. Nàng muốn ngồi canh chừng cho đến nửa đêm, sau đó người săn bò rừng là anh em kết nghĩa của anh ta sẽ đổi gác. Anh này cũng đang ở đây, ngồi xồm trên bếp lửa, thân hình đồ sộ, cổ rụt vào trong đôi vai, và nàng nghe thấy anh ta đang gãi sồn sột trong chòm râu rối bời để cho đỡ ngứa.

Đang nghĩ đến trăm nghìn điều và gương mặt nhìn nghiêng ngẩng lên phía trời xa, nàng không trông thấy anh ta đang nhìn nàng chăm chăm với đôi mắt sáng long lanh. Bây giờ đã đỡ đau, anh ta cảm thấy hay hay khi nhìn nàng. Nhìn người đàn bà này ngồi im lặng trong chiếc áo khoác màu đen như một pho tượng, với một khuôn mặt nhô lên như ánh trăng, nhưng lúc nào cũng có một mớ tóc vàng phơ phất trên má và nàng đưa tay lên hất nó ra. Cử chỉ đó nói lên vẻ đẹp nở nang được che giấu, vẻ khỏe mạnh của hình hài mà anh ta ngắm mãi không thôi.

- Tôi ấy à, tôi không như râu vàng đâu - Hấn ta nói khế - Đàn bà, đây là cái khoản mà tôi rất thích. Hấn đàng hăng.

- Có bao giờ bà thấy thích một chút thú vui không hả?

Nàng từ từ quay đầu về phía người to lớn.

- Với cái ngữ loại như anh ấy ư? Không đâu con ạ.

- Những người loại như tôi thì có cái gì không hợp với bà?

- Một cái mặt như quả bí ngô và xấu xí đến nỗi không tài nào mà ôm hôn được.

- Không nhất thiết phải ôm nhau mà hôn nếu như bà không thích điều đó - Hấn nói, vẻ muốn dàn hòa - Ta có thể làm những chuyện khác.

- Hãy ngồi yên tại chỗ - Nàng nói và ra lệnh một cách nghiêm khắc khi thấy hấn sắp sửa muốn đi tới phía nàng - Ta đã rạch bụng khối đũa vì những chuyện chẳng to tát đến như thế. Còn anh, ta sẽ không thềm khâu bụng lại cho anh đâu.

- Ôi! Bà thật đáo để - Hấn vừa lâu bầu vừa gãi ngứa như điên - Tuy vậy đây là một dịp tốt đối với bà.

Chúng ta chỉ có hai người với nhau, chúng ta lại có thời gian. Tên tôi là Hyaxanhờ, Hyaxanhờ anh thợ làm bánh. Thật tình bà không thích điều đó hay sao?

- Không, không phải là để xúc phạm anh đâu, mà chính là

vì sự khôn ngoan mà tôi nói như vậy. Hyaxanhờ ạ - nàng nói một cách nhẹ nhàng như để khỏi biến hấn thành một kẻ thù - Những đoàn thủy thủ người ta quăng xuống các bãi biển chẳng phải bao giờ cũng đều là những gã trai tân. Chỉ nhìn anh thôi, tôi cũng có thể đánh cuộc với anh là anh đã bị bệnh giang mai ăn đến tận xương tủy.

- Ôi! Không, không đúng như vậy đâu, tôi xin thề với bà - Anh chàng thợ săn bò rừng kêu lên, vẻ hết sức bất bình - Nếu bà trông tôi giống như vậy chính là vì cái tổ ong tệ hại bà đã quăng đúng giữa đầu tôi.

Anixtiờ ca cảm.

- Thôi đi, các người đừng có mà cãi nhau như vậy trên đầu tôi, các người cứ làm như tôi là một cái thây ma không bằng!

Im lặng trở lại.

Angiêlic nghĩ bụng rằng cũng không nên làm to chuyện về việc này. Nàng đã thấy khối người như vậy.

Nhưng trong trạng thái lo lắng âm thầm của nàng, sự thềm muốn của con người kinh tởm ấy trong cái đêm sâu thẳm trên bờ biển hoang vắng sóng dội âm ỉ, làm cho nàng cảm thấy khó chịu và cảm thấy sợ hãi đến mức không thể nào vượt qua được. Nàng cảm thấy rất khó chịu và chỉ muốn vất chân lên cỏ mà chạy.

Nhưng rồi lập tức tự bắt mình ngồi im không động đậy và giữ

một thái độ lạnh lùng để hấn không thấy được là nàng đang sợ. Rồi nàng tìm lý do để đứng dậy, bảo tên săn bò rừng ngồi trông bếp lửa và trông người anh em kết nghĩa của hấn, và nàng trở về nhà.

Cúi gập mình trước ánh sáng của bếp lửa, cô Pigion trông như một mụ phù thủy bé tí tẹo đang chăm chú làm các thứ bùa yểm thuốc bả.

Angiêlic cúi xuống thẳng bé Sami, sờ vàng trán nóng hổi của nó, mó tay vào chỗ băng bó của nó, rồi sau khi cười với cô gái già, nàng lại đi ra và ngồi phía sau nhà cạnh người đàn bà Anh điêng Mactora.

Vàng trắng vừa đầy một nửa từ trong mây chui ra. Cái đêm như thế này là một đêm khó ngủ. Tiếng kêu như

tiếng nấc và gập gáp của lũ dế mèn hình như hòa theo nhịp hát của gió và biển đang nổi lên khi thì the thé, khi thì run rẩy, khi thì âm ảnh.

Ông già lương y xuất hiện trong một chiếc áo khoác rộng thùng thình chỉ trông thấy giữ cổ áo và mép chiếc mũ kéo sụp xuống hai mắt kính to đùng trong đó nổi lên hai ánh trắng bỗng đột nhiên chiếu sáng như hai ngôi sao sắc nhọn. Người đàn ông Anh điêng đi theo ông ta như một cái bóng cũng khoác một chiếc chăn đi đường màu đỏ và nâng cây súng nòng loe giữa hai cánh tay.

- Lần này - Ông già Sapôlê nói - Tôi đi hái cỏ roi ngựa, thứ cỏ linh nghiệm, cỏ của những người phù thủy: một giọt nước mắt của Giunông, một giọt máu của

Mécuya, niềm vui của những tâm hồn giản dị. Phải hái nó vào đúng lúc ngôi sao Xiriuytx mọc lên, vào đúng lúc mà mặt trời cũng như mặt trăng không hề có mặt trên đường chân trời để trông thấy cử chỉ đó, và đêm sắp đến để các dấu hiệu có thể nối liền với nhau. Tôi không thể chờ lâu được nữa... Tôi để lại cho bà hai nòng thuốc súng và cây súng hỏa mai, và các thứ để làm cho những người ốm của bà bớt nguy hiểm... Bà phải coi chừng lũ khốn kiếp này.

Nàng thì thầm bằng tiếng Anh: "Cảm ơn ông Sapôlê".

Ông ta đi mấy bước ngoảnh đầu lại để lắng nghe cái tiếng nói của người đàn bà nước ngoài dịu ngọt thì thầm trong đêm: Cảm ơn ông Sapôlê (Thank you, Mister Shapleigh).

Ông ta quan sát nàng. Đôi mắt màu xanh của Angiêlic dưới ánh trăng tỏa ra một thứ ánh sáng không sao chịu nổi.

Một tiếng cười cay độc kéo dài cái miệng sún của ông ta.

- Bà có đi Sabat không? - Ông ta hỏi - Bà có cười lên chiếc gậy của bà không? Đối với một người đàn bà như bà, chỉ có đêm nay hoặc không bao giờ hết. Dưới ánh trăng này bà sẽ gặp con quỷ có những bàn chân ngỗng... Bà có chiếc đĩa bôi thuốc dẻo của Sabat không? Bà có biết cách làm không? Một trăm once mỡ nước

hay mỡ người, năm once cần sa, một nửa nắm hoa ngô đồng, nửa nắm hoa mào gà, một dùm rễ cây trị điên, hạt hướng dương đập nhỏ...

Vì ông ta nói tiếng Anh, nên nàng không hiểu hết nghĩa, nhưng ông ta đã nhắc lại các công thức cho nàng bằng tiếng La tinh, và nàng tỏ vẻ sợ hãi.

Bà già người Anh điêng to lớn và nặng nề đi theo Sapôlê suốt dọc bán đảo đến tận ven rừng, rồi trở về với dáng điệu long trọng. Angiêlic tự hỏi là bà Mactora ở với ông già người Anh dở hơi này trong cương vị như thế nào. Những người đàn bà Anh điêng ít khi làm đầy tớ nhà người. Bà ta có phải là bạn của ông ấy không? Điều này càng nói rõ tại sao nhà bác học đã bị đồng bào của ông ta tẩy chay, vì đối với những người này, da đỏ là sự sa đọa.

Một hôm Angiêlic đã biết được câu chuyện của đôi vợ chồng lạ lùng đang sống ở nơi tận cùng man sơ của vịnh Maqua, câu chuyện về một người con gái Anh điêng trẻ tuổi, kẻ sống sót cuối cùng của bộ tộc Pêcốt bị tuyệt diệt và trước đây bốn mươi năm người ta đã đem đến một quảng trường ở Bôxtông để bán làm nô lệ. Cô ta được một người làm thuê từ nước Anh tới mua về cho chủ. Người con trai trẻ tuổi này vừa mới tới với một tấm bằng dược sĩ

trong túi. Cầm dây trói trong tay, anh ta kéo cô đi phía sau, và chính lúc này trông thấy cái dáng mảnh mai như một con hoẵng và đôi mắt đen như một nguồn nước trong bóng đêm của cô ta, chàng trai đã cảm thấy nỗi mê say thâm kín của điều thiện và sự điên dại ám ảnh tất cả những người con trai của Séchxia chiếm cả tâm hồn chàng.

Rồi, đứng ra là phải trở về nhà thì chàng trai đã đi thẳng vào rừng. Và cứ như thế, hai người đưa nhau vào vương quốc đáng nguyên rủa của những kẻ bị ruồng bỏ.

CHƯƠNG 8

Qua vùng bình nguyên màu nâu sẫm và lấp lánh của những mỏm đá nhô lên sau khi thủy triều rút lui, một người đàn ông đi lại gập và nhẹ nhàng nhảy qua những vũng nước.

Khi người này đến gần, Angiêlic nhận ra đây là anh chàng Yan người Brotanhơ ở vùng Vaxapu, là giám mã của chồng nàng.

Nàng vội chạy đến, vui mừng tưởng hóa điên và thân ái ôm anh ta vào lòng.

- Yan, Yan thân thiết của ta! Được gặp lại anh hạnh phúc biết bao nhiêu!... Ngài bá tước... ở đâu?

- Tôi đi một mình - chàng trai của xứ Brotanhơ nói.

Và thấy vẻ thất vọng trên gương mặt Angiêlic.

- Khi ngài bá tước được tin bà đi tới ngôi làng người Anh, ông nhà đã giao cho tôi nhiệm vụ phải đi tìm gặp bà bằng bất cứ giá nào. Suốt tám ngày qua, tôi

lần theo dấu vết của bà từ Huxnóc đến Bronsich-Phâuơ rồi dọc theo dòng sông Andrôxcôghi.

Anh ta rút từ trong áo ra một tờ giấy.

- Tôi phải trao lại cái này cho bà theo lệnh ngài bá tước.

Nàng chộp lấy bức thư một cách thèm khát và cảm thấy sung sướng được cầm một cái gì đấy của chàng trong tay, tự kìm mình không đặt môi lên bức thư trước khi đập vỡ xi gấn.

Nàng những mong Giôphrây hẹn gặp nàng ở một nơi nào đấy trên bờ biển, báo cho nàng biết là chàng đã tới. Nhưng chỉ có mấy dòng chữ khá khô khan: "Nếu như bức thư này đến với bà ở Bronsich-Phâuơ, bà sẽ trở về với Yan ở trạm của ông Pitor Bôgen. Nếu bà đã về tới Huxnóc, hãy bình tâm chờ tôi ở đấy. Xin bà chớ có tỏ ra quá liều lĩnh và bột phát".

Giọng điệu của bức thư - và như có một sự ác tâm ẩn trong mỗi dòng - làm Angiêlic thất vọng. Rồi nàng cảm thấy giá lạnh.

Anh chàng Yan tốt bụng, qua vẻ mặt của nàng, đoán biết là bức thư của ông chủ có cái gì thiếu nhã nhặn - anh ta đã trông trông thấy điều đó khi Perắc trao bức thư cho anh ta với nét mặt cau có. Anh ta cố hết sức để làm dịu bớt sự căng thẳng có thể xảy ra.

- Ngài bá tước rất lo cho bà, vì những tiếng đồn về chiến tranh đang lan đi khắp nơi...

Một câu nói của Yan đã làm nàng xúc động: "Khi ngài bá tước được

tin bà đi đến ngôi làng người Anh... ". Thế nhưng, có phải chính chàng đã bảo nàng đi đến đấy không nào?...

- Ngài bá tước nói rất đúng - Yan bình luận - Ôi! Tôi đã trông thấy cảnh lộn xộn rồi tinh rồi mù ở phía tây dòng sông Kenobech. Cả một cái tổ kiến để lúc nhúc trong rừng cây, tay cầm rìu chiến và tay cầm đuốc.

"... Chỉ còn toàn tro tàn và những khung nhà đen thui đen thui, những xác chết và những con quạ bay lượn quay cuồng... May thay còn có mấy tên mọi rợ đang bận vào việc cướp bóc ở Nihivanich. Chúng cho tôi biết rằng bà đã đi cùng Pitxaret về phía nam, không phải về phía bắc như những người bị bắt khác... Sau đó, vì sợ rằng mình có thể bị bắt như những người Anh, nhất là đầu tóc của tôi cũng hơi hoe hoe đỏ như họ, nên tôi cứ phải thường xuyên lẩn tránh...

Nàng nhìn kỹ khuôn mặt hốc hác, râu ria xồm xoàm, mệt mỏi và cố trấn tĩnh lại:

- Nhưng mà anh đã kiệt sức mất rồi, anh bạn đáng thương của tôi! Dọc đường anh ăn uống có ra gì không?... Anh hãy đi bồi dưỡng cái đã...

Yan đứng đấy, đem theo anh ta sự có mặt của những người thân thiết, những người chân thành, những bạn bè nhiệt tình ở Vaxapu, và nàng cảm thấy nhớ nhà vô

cùng, nhớ tòa pháo đài bằng gỗ xa xăm và thôn dã, nhớ Ônôrin...

Tất cả những cái đó hình như đang xa tít mù tắp ở đầu bên kia thế giới.

Vì có cái gì đó đã xảy ra và đã làm vỡ cái vòng màu nhiệm, cái vòng của tình yêu... cái vòng bằng phấn của các huyền thoại cổ xưa ở Xentờ.

Trời đã về chiều, Angiêlic lại cảm thấy nỗi sợ hãi ghê gớm của ngày xưa. Điệp khúc của biển khơi nói với nàng về cảnh cô đơn trong thời dĩ vãng của nàng, về những cuộc chiến đấu đến kiệt sức của một người đàn bà cô độc và không lối thoát, để sống sót qua cạm bẫy của những người đàn ông thèm khát, và nhất là vì những tiếng ồn ào trên biển, vì hơi thở làm rát cổ của biển, vì những tiếng nói của những tên cướp biển - nàng nghĩ tới Địa Trung Hải, ở đây nàng đã sống đơn độc và đã là một con mồi bị săn đuổi.

Nhưng liền sau đó nàng đã vượt qua được những phút yếu đuối. Niềm hạnh phúc của những tháng vừa qua đã đem lại sức mạnh cho nàng.

Nàng cảm thấy mình đã vượt qua được những trở ngại trên con đường phát triển của bản thân nàng, và dần dần nàng đã đạt tới sự giàu có nội tâm, đặc quyền của cái tuổi của nàng và là một trong những nét đẹp nhất của nàng.

Vững tâm ở chính mình, vững tâm ở môi trường trong đó nàng có thể ẩn thân, có thể nghỉ ngơi, trong đó thế giới đối với nàng bớt hằn thù và dễ thuần dưỡng hơn.

Chỉ cần kiên tâm một chút là thử thách này sẽ qua đi. Mọi cái sẽ đâu vào đấy.

Nàng tìm cách để chuyện trò lâu hơn với Yan vì nàng thấy trên khuôn mặt lương thiện của anh ta, thấp thoáng có sự ngạc nhiên vì thấy nàng đang kết thân với những tên có vẻ đáng treo cổ. Vì ngẫu nhiên hay vì một âm mưu nào đó mà nàng không thể gặp riêng được anh ta trong suốt buổi tối. Những tên khác bám riết lấy anh ta. Sự sẵn đón của Hyaxanhtờ và của Arixtidờ muốn lôi kéo anh ta vào cùng hội cùng thuyền với chúng cũng không thể làm cho anh chàng giám mã của đò Perắc khỏi cảm thấy kinh tởm đối với chúng.

- Ăn đi - Hyaxanhtờ vừa nói với anh ta một cách thân thiết vừa múc cho anh ta đầy một nồi súp và cố làm cho cái đầu rối bù và thê thảm của hắn có vẻ hiểu khách.

Yan cảm ơn một cách lễ phép, nhưng vẫn giữ thái độ căng thẳng và có lúc anh chàng nhìn Angiêlic để yêu cầu nàng hãy giải thích một cách thản lạng cho anh ta hiểu.

Chiều hôm đó mọi người ăn món cháo rùa chính tay Hyaxanhtờ hầm lấu, và mọi người đều biết rằng món cháo rùa là một bữa tiệc của người săn bò rừng đã nhờ nó mà nổi tiếng. Phải công nhận là món cháo này đặc biệt ngon. Cũng như những người cùng nghề với hắn, tên phiêu lưu của vùng biển Caraip này quả là một tay nấu ăn cừ.

- Tôi cảm thấy mình như sống lại - Arixtidờ nói và chặc lưỡi.

- Anh ấy à, anh bạn ạ, chỉ ít hôm nữa là anh sẽ chạy như một con thỏ - Angiêlic khẳng định và lập tức đập điếm lại cho hắn vì trời đã tối.

Từ bấy giờ nàng có cảm giác không phải là mình gác chúng mà chúng gác mình.

Nhưng rồi nàng cũng tìm cách đi ra xa một chút với Yan để thông báo cho anh ta biết về những con người lạ lùng này.

- Thuyền trưởng của chúng đã bỏ chúng lại trên bờ biển hằn là vì tội vô kỷ luật. Ốm đau và tàn phế, trong lúc này chúng không nguy hiểm... Thế nhưng, tôi mong ngài Perắc chóng đến đây với chúng tôi. Canto có lẽ đã về đến Gunxbôrô... Anh có đạn dược gì không?

Anh ta đã xài hết đạn dược vào việc săn bắn để nuôi thân. Chỉ còn một ít thuốc súng dưới đáy lọ.

Angiêlic chuẩn bị khẩu súng trường và để súng cạnh nàng.

Trời nóng ngột ngạt, và ngọn gió biển ban đêm cũng không xua tan được cảm giác khó thở.

Theo thói quen, Angiêlic ngồi dưới gốc cây cách chỗ người ốm nằm không xa. Một thứ mệt mỏi lạ lùng liền đè nặng lên vai nàng và sau đó nàng không tài nào mở mắt ra được. Hình ảnh nàng trông thấy lần cuối cùng là vàng

trắng đầy một nửa nhô lên khỏi những đám mây trong khi ánh phản chiếu vàng óng trải rộng ra và nhảy nhót trên những mảng đen của các hòn đảo rải rác, vụt một cái đã lướt qua vùng vịnh trầm lặng.

"Đây là vàng trắng của ta - Angiêlic mơ màng nghĩ - vàng trắng làm cho ta yêu đương..." vì nàng biết rằng trong những đêm này nàng dễ có được vàng trắng đó khi vàng tinh tú căng lên như một lá buồm trên đường

chân trời.

Thế rồi nàng ngủ thiếp đi. Nàng nằm mơ thấy một cảnh tượng kinh hãi: một đoàn người vây lấy nàng và nàng không thể phân biệt rõ nét mặt của họ vì họ là những bóng đen nổi lên trên nền trời màu hồng giá lạnh. Đột nhiên nàng giật mình. Đây không phải là một giấc mơ, mắt nàng vẫn mở. Một đoàn người vây quanh nàng. Nàng trông thấy những cái bóng tối tăm và nặng nề đi đi lại lại quanh nàng và màu trời nhuốm hồng vì bình minh đã bùng lên trên vịnh Caxco.

Angiêlic nhòm người dậy, người nàng nặng như chì. Như một cái máy, nàng đưa tay lên vuốt mặt.

Rồi nàng trông thấy Yan cách đây vài bước. Anh ta đang đứng, người bị trói chặt vào thân cây. Miệng anh ta mím lại vì tức giận.

Rồi nàng trông thấy Arixtidờ đang ngồi, được hai người thủy thủ lạ mặt đỡ dậy. Những người này đang nốc lấy nốc để một chai rượu rom mới tinh.

-

Bây giờ thì, người đẹp ạ - hắn nói, và cười gằn - Bây giờ thì đến lượt chúng tôi chiếm được bà.

- Im mồm đi, đồ ăn hại. Một người quý tộc giang hồ biết tự trọng không bao giờ làm nhục một địch thủ đã bị đánh bại... Nhất là khi người đó lại là một người đàn bà đẹp.

Angiêlic ngược nhìn người vừa nói xong. Người này hình như còn trẻ, kiêu căng, ăn mặc sang trọng, có cái vẻ của một thị đồng thời xưa khi anh ta mỉm cười.

- Ông là ai? - nàng hỏi với một giọng không có âm sắc.

Ông ta nhắc chiếc mũ rộng vành trang trí một chiếc lông đỏ chói đang đội trên đầu và cúi chào một cách lịch sự.

- Tên tôi là Phrăngxoa đờ Bắcxempuy.

Rồi với một cái cúi chào thứ hai, tay đặt trên con tim:

- Tôi là phó của thuyền trưởng Râu Vàng.

CHƯƠNG 9

Lúc bấy giờ nàng mới nhìn thấy một chiếc tàu thả neo trong vịnh, dưới chân mũi đất.

Và điều làm nàng ngạc nhiên trước nhất là thấy chiếc tàu rất đẹp. Mặc dù con tàu hơi ngắn và kiêu hơi cũ với hai tòa lầu phía trước và phía sau, được trang trí bằng màu sắc sắc sỡ sáng lóa dưới ánh mặt trời đang lên.

Đây là một chiếc "thuyền buồm" chứ không hẳn là một chiếc tàu, một chiếc thuyền buồm thời Trung cổ...

đang đu đưa trong khi một chiếc xuồng từ hông tàu tách

ra để đậu xuống mặt nước yên tĩnh nơi mà chiếc xích sắt của neo tàu đổ xuống nước một cái bóng gãy

góc... "Đấy nhé! Cháo rùa - Hyaxanhtờ nói - thứ cháo ăn vào là ngủ say tít, nhất là khi người ta cho thêm một chút gì đấy vào... Tôi chỉ cần chọn cái thứ đó trong các chai lọ của bà..."

Đột nhiên Angiêlic tỉnh ra. Nàng đã hiểu hết mọi chuyện. Bằng một động tác xoay người mềm mại và nhanh như chớp, nàng nhảy xổ vào Arixtidờ, túm chặt lấy hai vai hắn và lắc lắc lắc để.

- Đồ khốn nạn! Tao khâu bụng lại cho mày để mày bán đứng tao cho Râu Vàng phải không!

Chúng phải xúm nhau lại mới gỡ được hắn ra khỏi tay nàng.

Bị một trận nên thân, mặt hắn trắng bệch như cây nến, mồ hôi vã ra như tắm.

- Cái bụng sắp nổ ra đây này! - Hắn rên rỉ, hai tay ôm bụng.

- Tao mong cho nó nổ ra - Angiêlic nói, vẻ dữ tợn.

- Giữ chặt lấy bà ta - Hắn khẩn khoản - Các anh đã thấy bà ta đối xử với tôi như thế nào rồi chứ?... Một người đàn bà xô đẩy một người ốm khốn khổ như thế thật chẳng biết thương người.

- Đồ ngu! - Angiêlic quát vào mặt hắn.

Nàng bứt ra khỏi những bàn tay đang giữ chặt lấy nàng.

- Buông những cái bàn chân chó ra!

Thở dồn dập, nàng nhìn Arixtidờ

với con mắt khủng khiếp.

Trông hấn chẳng lấy gì làm đẹp mắt, co ro cúm rúm trong bộ quần áo quá rộng đối với thân hình gầy mòn của hấn.

- Trông mày như một con khỉ thảm hại - nàng nói một cách khinh bỉ - Tao chưa bao giờ từng thấy một đứa tởm lợm như mày. Tao chỉ muốn khắc nhỏ vào mặt mày.

- Hãy tước con dao của bà ta đi - Hấn cầu khẩn.

- Đứa nào to gan thì cứ thử lại gần tao mà xem - Angiêlic nói, đi thụt lùi, tay đặt trên con dao găm.

Và vòng người đứng im lặng nhìn nàng như nhìn một thứ ma quái hiện hình, với bộ tóc vàng sáng bùng vật vờ trước gió và đôi mắt xanh nhạt dường như phản ánh màu sắc biển khơi.

- Thừa bà - ông Bácxempuy nói rất lễ phép - Bà phải nộp vũ khí cho tôi.

- Thử đến đây mà lấy.

- Hãy coi chừng, thưa ngài phó thuyền trưởng - Arixtidờ kêu lên - Bà ta biết dùng dao đấy, bà ta đã phanh bụng tôi ra bằng cái ấy đấy.

- Và bà ta đã ném cái tổ ong vào đầu chúng tôi - tên săn bò rừng Hyaxanhờ cẩn thận đứng tách ra và nói để tự đề cao mình - Chúng tôi còn cả cái đầu súng lên như quả bí ngô đây.

Bọn đàn ông nhìn hấn và phá lên cười.

- Bà ta rất nguy hiểm! - Hyaxanhờ hét lên, bắt bình - Người đàn bà này là một con mụ phù thủy, các người có biết

không? Ở trong vịnh người ta bảo như vậy đấy.

Nhưng nghe hấn nói, lũ đàn ông càng cười to hơn.

Angiêlic đoán biết phần lớn những người này chẳng ưu ái gì đối với những tên cướp và những tên đào ngũ đã bán nàng một cách hèn hạ.

Nàng giả vờ không thèm để ý tới những con người nhỏ mọn này và quay lại với phó thuyền trưởng ông Bácxempuy, một người Pháp và chắc hẳn là một nhà quý tộc.

- Làm sao mà chúng có thể phản bội tôi như vậy - nàng hỏi, đi lại gần với dáng vẻ ung dung - Cái thằng khốn kiếp kia đã bị thương khủng khiếp còn những tên khác cũng chẳng hay ho gì hơn. Và chúng tôi đã để mắt đến chúng. Làm sao chúng có thể báo cho các ông biết là tôi đang ở đây?

- Chính là Máctinê - người đàn ông trẻ tuổi nói - Chúng tôi đã trông thấy hấn đi tới một hòn đảo trong vịnh ở đây chúng tôi đang lau chùi sửa chữa lòng tàu và hấn đã báo cho chúng tôi biết.

Máctinê ư?... Tên cướp thứ năm đã đi với Canto và những người Anh phải không? Một người bạn đường bất tiện mà họ muốn chia tay trước khi rời khỏi vịnh Caxco. Mà cũng là dịp để con người xảo quyệt này cho mình được đưa xuống hải đảo, nơi hấn biết là các bạn cũ của hấn đang nghỉ ngơi và sửa chữa tàu. Báo cho Râu Vàng biết tin nữ bá tước ông Perác có thể bị bắt một cách dễ dàng cách đây chỉ mấy dặm đường, tên phản loạn này chắc hẳn sẽ được tiếp đãi tử tế.

Trong khi đó thì Angiêlic để toàn tâm toàn ý chữa chạy cho tên hình nhân dị dạng độc ác, tuy sắp chết nhưng cũng cố hết sức tàn để mưu toan, trước khi Máctinê ra đi tính chuyện phản nghịch, làm một vô âm nhẹ mà bây giờ nàng là nạn nhân.

Yan tới có thể làm chúng gặp khó khăn nhưng anh ta đơn thương độc mã. Chắc hẳn đã được báo trước bằng mật hiệu từ xa là bọn đồng mưu của chúng đã tới, nên hôm qua chúng đã cho thuốc ngủ vào cháo.

Nàng nhìn quanh, Adêma đâu rồi? Bà già Anh điêng và bốn người Anh thoát chết sau vụ thảm sát ở đâu? Ở phía ngoài bãi biển kẻ đi người lại tấp nập khiến nàng đoán có thể họ đã đem những người của mình lên giam trên tàu.

Còn Pitxaret? Nàng đưa mắt tìm ông ta ở hướng rừng cây. Nhưng rừng đã bị đóng kín, bất động, không giúp được gì. Trước mặt nàng là biển, là đường chân trời bị một màn sương nhẹ màu đỏ che khuất. Ở cửa ngõ của vùng vịnh nhỏ Maqua, một con tàu màu sắc sặc sỡ đang đung đưa, nơi màu hồng của bình minh đang phai nhạt, hòa dần vào ánh sáng vô sắc.

Angiêlic lấy lại can đảm và đầu óc làm việc khẩn trương. Nàng tự hỏi về cái lợi là nàng có thể rơi vào tay những tên cướp biển người Pháp. Trong số những người phiêu lưu ở vùng biển Caraip thì một nửa vâng theo mệnh lệnh người Pháp, một nửa theo người Anh. Người Anh sẽ chẳng tha thiết gì đối với nàng và có thể để cho nàng được ngồi yên trên mỏm đá của nàng, nhưng với những người đồng hương nói cùng một thứ tiếng với nàng, thì ít ra nàng còn có thể tranh luận.

Anh chàng Râu Vàng kia!... Được! Anh ta muốn chiến tranh. Anh ta bắt nàng chắc hẳn là để dùng nàng làm con tin chống lại Giôphrây đờ Perắc! Thôi được! Anh ta sẽ được nghe! Anh ta sẽ hối hận về cái vô vây cướp này. Dù anh ta là người thế nào đi chăng nữa, nàng cũng sẽ trị được.

Râu Vàng! Một cái tên làm người ta khá sợ, một cái tên "đã biết mặt ta chưa". Một cái tên anh hùng rơm, cứ tưởng rằng cái trang sẽ làm nên con người!... Cũng chẳng phải là lấu cá lăm đầu, chắc hẳn như thế! Và có thể là văn minh hơn, dễ gần hơn nhiều so với đồng bọn.

Angiêlic quan sát trong đám người của đoàn thủy thủ đang đứng quanh nàng để tìm một dáng đứng, một thuộc tính lạ lẫm làm cho nàng có thể đoán biết ai là người chủ của họ trong số những người này. Đúng thế, họ ăn mặc lòe loẹt và trên mũ người nào cũng cắm lông chim như phần lớn những thủy thủ tự do không bị ràng buộc và túi áo thường đựng đầy vàng, sông xa hoa, thích trang điểm bằng lông công. Trong mỗi con người không bị ràng buộc đều có một đứa trẻ đang ngủ say. Nhưng trong bọn họ chẳng có người nào ăn mặc lôi thôi lếch thếch và cũng chẳng có người nào trông thật sự là đồ vô lại, và nàng càng hiểu thêm tại sao năm tên khốn kiếp được nàng cứu mang đã bị vứt bỏ trên bãi sỏi hoang vắng như đồ vô dụng.

Tất cả những cái đó Angiêlic ghi nhận hết trong vòng vài phút, là thời gian để cho nhịp tim đập lại bình thường và để nàng chuẩn bị kế hoạch.

- Thuyền trưởng của các ông, cái ông Râu Vàng ấy, ở đâu ra?

- Ông ấy đây, ông ấy đang đến gặp chúng ta đây, thưa bà.

CHƯƠNG 10

Bàn tay của đờ Bacxempuy chỉ chiếc xuồng đang tách rời khỏi con tàu và đến gần họ bằng mái chèo.

Phía trước xuồng, một người đàn ông vóc dáng khổng lồ đang đứng. Trong ánh sáng, nom hắn ta giống như một cái bóng sẫm đen và to lớn, không rõ nét mặt nhưng người ta cũng có thể đoán được người đó rậm râu và lăm tóc như một tên cướp biển Vikinh có một thứ hào quang nhỏ bé rực rỡ và lờm chờm quanh đầu.

Người đó mặc một chiếc áo dài ống tay rộng, ve rộng, được trang trí bằng những đường thêu vàng, một chiếc dây đeo grom vắt chéo qua vai và chân đi ủng kị sỹ cao đến nửa đùi làm cho hai ống chân trông rất khỏe. Như vậy, người đó đứng phía trước cái vịnh lấp lánh ánh sáng nên Angiêlic trông thấy hình như to lớn vô cùng.

Cách bãi cát một ít, người đó đột nhiên đội lên đầu chiếc mũ phớt rộng vành giắt lông vẹt màu vàng và xanh đang cầm trên tay.

Lập tức một cảm giác nhạy bén làm rung động toàn thân Angiêlic. Liệu tay thuyền trưởng có kém văn minh và tự tin như đoàn thủy thủ của ông ta không?

Lợi dụng khi tất cả mọi người đang nhìn về phía người đi tới, nàng đến gần Yan đang bị trói vào thân cây.

- Hãy sẵn sàng, - nàng thì thầm - Tôi sẽ dùng dao cắt đứt dây trói. Khi lão Râu Vàng kia lên bờ, mọi người nhìn hắn ta và tiến đến để gặp hắn ta, lúc đó anh sẽ trốn biến vào trong rừng... Chạy, chạy... chạy thật nhanh

đi báo cho ngài Perắc đừng có quá lo lắng vì tôi. Tôi sẽ cố cầm chân tên cướp quanh quần trong vùng này cho đến khi quân cứu viện tới!...

Nàng nói tiếng Anh đìêng, hầu như không đụng đậy môi và nhìn thẳng ra phía chiếc xuồng.

Râu vàng hẳn là một thủ lĩnh đáng sợ đối với người của ông ta,

vì thấy ông ta đến, người nào cũng lo chính lại tư thế của mình.

Lúc ông ta lội nước và đi lên bãi cát với những bước chân nặng nề, lưỡi dao găm của Angiêlic luồn sâu vào thân cây, giữa hai cổ tay của Yan. Cắt một nhát, dây đã đứt tung.

Trong không khí yên tĩnh hoàn toàn, tiếng chim hải âu bỗng cất lên làm tim nàng thất lại vì một nỗi lo lắng thoáng qua. Tên tướng cướp đi tới mũi đất nhô ra biển.

Để làm cho những người khác đi ra xa Yan, Angiêlic dững cảm tiên lên.

Yan phóng một mạch như con thỏ rừng. Anh ta nhảy qua bụi rậm, nhảy qua hang hổ và vách đá, lao mình giữa các thân cây rừng, trèo qua các mỏm đá, leo cao lên dần, hướng theo ánh sáng hắt lên, men theo bờ biển và cuối cùng đi được sang tận phía bên kia vịnh nhỏ.

Bấy giờ anh ta dừng lại, cảm chắc là không còn ai đuổi theo mình nữa, anh ta lấy lại hơi thở, rồi đi tới gần bờ đá để quan sát xung quanh.

Từ chỗ anh ta đứng có thể nhìn khắp vùng vịnh, con tàu đang bỏ neo, bãi biển đen kịt những người.

Anh ta đưa mắt nhìn bà Perắc.

Không nhìn thấy, anh ta cúi xuống thêm nữa, bám vào rễ một thân cây khăng khiu mọc ngay ngoài rìa vách đá.

Và lúc bấy giờ anh ta thấy... Anh ta thấy...

Miệng anh ta cứng lại, con mắt anh ta trở ra và Yan, người thủy thủ trong cuộc đời chó má của anh ta đã từng nhìn thấy bao nhiêu điều, lúc bấy giờ cảm thấy như thế giới đổ sụp trong đáy lòng anh ta vì một trận động đất.

Râu vàng đứng trên bãi biển và ôm một người đàn bà trong tay.

Một người đàn bà đang ngược bộ mặt biển dặng lên nhìn hẳn.

Và đây lại chính là bà ta, bà ta: vợ của bá tước dờ Perắc!

Đứng giữa vòng trong vòng ngoài những người im lặng và hầu như cũng kinh ngạc như Yan trên vách đá kia, Râu vàng và Angiêlic nhìn nhau, ôm chặt lấy nhau, hôn nhau say đắm trước tất cả mọi người như những tình nhân vừa được gặp nhau... Như những tình nhân vừa gặp lại nhau!

CHƯƠNG 11

- Côlanh! - nàng nói.

Trong căn phòng trên con tàu nơi Côlanh vừa mới đưa nàng tới thật mát mẻ và qua những cửa sổ mở của tòa tháp phía sau, người ta trông thấy vùng vịnh lấp lánh sáng ngời và rung rinh cái bóng của một hòn đảo. Con tàu vẫn bỏ neo.

Im lặng ngái ngủ trong cái nắng ban ngày, con tàu khẽ rung rinh, mơ màng. Người ta không nghe tiếng động nào khác ngoài tiếng sóng vỗ thân tàu. Con tàu Trái tim Đức mẹ Maria hầu như bỗng nhiên vắng hết bóng người để giữ lấy trong lòng nó hai người mà thôi, hai người mà số phận vừa mới làm cho giáp mặt một cách tàn nhẫn.

- Côlanh! Côlanh! - nàng nhắc lại lần nữa với giọng mơ màng.

Đôi môi hé mở, Angiêlic nhìn ông ta chưa hoàn hồn sau cảm xúc mạnh mẽ, sau sự sững sốt, sợ hãi và nỗi sung sướng vô biên khi nàng đột nhiên nhận thấy, đoán biết... ở con người khổng lồ đang đi lên bãi sỏi... phải, đôi vai rộng ấy, đôi mắt xanh ấy, và khi ông ta trông thấy nàng thì cái cảm giác không sao tả được ấy, sự rùng mình, làm ông ta lạng người. Nàng chạy tới với ông ta, Côlanh! Côlanh! Ôi! Người bạn thân thiết trên sa mạc của tôi!

Trong không gian chật hẹp của phòng tàu, cái hình hài cao lớn của con người ngày nay được gọi là Râu Vàng choán hết tất cả.

Ông ta cầm lặng đứng trước nàng.

Trời nóng như thiêu như đốt, ông ta cởi bỏ dây đeo vũ khí và đặt lên trên bàn, rồi cởi nốt cả chiếc áo dài. Trên dây đeo vũ khí giắt ba khẩu súng ngắn và một chiếc rìu nhỏ. Nàng nhớ lại sự đau đớn nàng cảm thấy mỗi lần ông ta ôm chặt nàng trên tất cả cái đồng vũ khí đó. Nhưng trong lúc ấy, ông ta cúi người và đặt môi lên môi nàng khiến nàng cảm thấy cử chỉ bột phát đó, mạnh mẽ và thú vị.

Bây giờ khi cảm xúc bất ngờ đó đã mờ đi, nàng nhìn tên tướng cướp rõ hơn và lấy làm hối tiếc cho là mình đã bột phát sà vào trong cánh tay của ông ta.

Cái cổ áo màu trắng của chiếc sơ mi để hở trên tấm ngực đồ sộ và hai ống tay vén lên trên hai cánh tay khỏe mạnh làm nổi lên những chấm sáng trong bóng tối ngọt ngào của căn phòng.

Lần cuối cùng nàng gặp ông ta ở Xota, một thành phố Tây Ban Nha trên vùng đất Xaradanh.

Bốn, không, năm năm đã trôi qua kể từ ngày ấy. Bây giờ thì cả hai người đang ở Châu Mỹ.

Angiêlic bình tĩnh lại, nhận rõ sự việc. Sáng hôm nay trong bình minh đầy lo lắng, nàng đợi chờ Râu Vàng, một tên cướp biển đáng sợ, một kẻ thù... Nàng lại thấy Côlanh đến. Côlanh, người bạn đường của nàng, người bạn thân của nàng... Người tình của nàng ngày xưa. Sừng sốt đến nghẹt thở và khủng khiếp.

Nhưng là một thực tế. Hơi điên loạn một chút, nhưng mà thật. Tất cả những kẻ phiêu lưu trên thế giới, tất cả những người thủy thủ trên thế giới chẳng phải là đã gặp lại nhau ở khắp mọi nơi trên quả địa cầu, ở bất cứ nơi nào trên biển khơi dẫn dắt tàu bè họ đi tới đó sao?

Một sự tình cờ nàng không bao giờ nghĩ tới đã đưa nàng đến trước mặt người đã cùng nàng vượt ngục ở Miconê, đã cùng nàng thoát khỏi xứ Bacbari. Nhưng mà ở bên kia bề mặt trái đất, sau khi cả hai người đã sống những cuộc sống không ai biết đến.

Cái hình dáng lặng lẽ này cũng giống, nhưng cũng khác hình dáng mà nàng đã giữ lại trong ký ức của mình, nó làm cho thực tế những năm đã trôi qua càng rõ ràng, chính xác như thể những năm đó đang bắt đầu tràn đầy không gian chật hẹp của phòng tàu với một thứ nước nặng hơi pha bùn, đã chia cách họ. Và bây giờ đây hai người xa nhau đã vượt qua khoảng thời gian. Thời gian lại định hình, lại trở thành một thực thể.

Angiêlic đưa tay chống cằm và cổ mỉm cười mong xua tan nỗi bối rối đang làm cho má nàng hồng lên và mắt nàng sáng bừng.

- À ra là anh - nàng nói - (nàng chữa lại ngay: À, ra là ông) - Côlanh người bạn thân thiết của tôi, bây giờ tôi gặp lại dưới cái tên Râu Vàng cướp biển mà tôi đã từng nghe nói nhiều phải không?... Bảo rằng tôi đã chờ đợi thì không đúng!... Tôi hoàn toàn bất ngờ.

Nàng ngừng lại vì ông ta bắt đầu cựa quậy.

Ông ta kéo chiếc ghế đầu và ngồi ngay trước mặt nàng, phía bên kia, trước bàn, khoanh tay, cúi người về phía trước, cổ hơi rụt vào và quan sát nàng bằng đôi mắt trong sáng, xanh lơ và mơ màng không hề chớp. Dưới con mắt quan sát của Côlanh, nàng không biết nói gì, tuy biết rằng ông ta đang tìm lại, nhìn nhận lại từng nét mặt của nàng, cũng như nàng đang tìm lại trên khuôn mặt rám nắng xồm xoàm một bộ râu vàng dưới vầng trán rộng với ba nét nhăn chạy ngang như những vết sẹo dưới chân tóc rối bời của người xứ Noocmãngđi, tìm lại khuôn mặt hơi bị biến dạng nhưng thân quen đáng tin cậy... yêu dấu... Và chắc hẳn đây là một ảo ảnh. Vì trong những năm vừa qua, trên đầu ông ta đã chất đầy tội ác.

Nhưng nàng không thể không nhìn ông ta như khi ông ta cúi xuống nàng trong cơn sợ hãi làm nàng run lên. Và dưới con mắt gay gắt của ông ta, nàng biết rằng gương mặt của nàng là khuôn mặt của người đàn bà ngày nay và ánh sáng từ trên cửa sổ mở rọi vào làm nổi lên những đốm sáng trắng như xà cừ trên mái tóc của nàng. Những nét của một người đàn bà không hề tìm cách giấu diếm, tất cả đều là sự kiêu hãnh, và cõi

mở, với dấu ấn quyền lực mà cái tuổi đã chín của nàng đem lại. Với đường nét trong sáng hơn, cốt cách hài hòa hơn, cái sống mũi, đôi lông mày, đường cong của miệng dịu dàng hơn, trong đôi mắt màu nước biển nhiều bóng tối và bí ẩn hơn, và sự hoàn thiện trong toàn bộ con người của nàng đã làm cho Pông-Briăng chết mê chết mệt.

CHƯƠNG 12

Ông ta mở miệng và nói.

- Thật lạ lùng, bà còn đẹp hơn là hình ảnh tôi còn nhớ được.

- Vậy mà - ông ta nói tiếp - Kỷ niệm đó chỉ có trời biết nó đã ám ảnh cuộc đời tôi như thế nào!

Angiêlic lắc đầu, không công nhận lời thú nhận đó.

- Cũng chẳng phải là phép thần diệu ghê gớm nếu như ngày nay trông tôi đẹp hơn người đàn bà trôi dạt ngày xưa... Và tóc tôi đã bạc, ông thử nhìn xem.

Ông ta gật đầu.

- Tôi còn nhớ... tóc bà bắt đầu bạc trên cái lối mòn sa mạc. Nhiều đau khổ quá... Nhiều gian truân phải chịu đựng... Cô bé tội nghiệp! Cô bé dũng cảm đáng thương...

Nàng nhận ra tiếng nói của ông ta với âm thanh của nông dân và khi hạ thấp giọng, âm sắc vỗ về của một người cha trước đây bao lần đã làm cho lòng nàng xúc động. Nàng cố hết sức tránh không để mình bị xúc động và không tìm ra lời mình muốn nói.

Và cử chỉ nàng đưa tay lên trán sờ vào mái tóc thật duyên dáng nhưng đượm vẻ đau thương khiến ông ta thờ dài.

Angiêlic muốn làm nhẹ bớt sự cố vừa xảy ra bằng cách nói năng, vui đùa. Nhưng hình như cái nhìn của Côlanh Paturen xuyên suốt lòng nàng và chiếm trọn nàng, làm nàng tê liệt.

Ông ta bao giờ cũng nghiêm trang và chẳng mấy khi cười. Hôm nay trông càng nghiêm trang hơn với vẻ lạnh lùng nặng nề có thể là đang che giấu một nỗi buồn và một mưu đồ gì đây.

- Như vậy, ông đã biết tôi là vợ của bá tước dờ Perac - nàng nói tiếp để đánh tan bầu không khí im lặng.

Ông ta hơi mỉm cười, cái cười đột nhiên đem lại cho bộ mặt khắc khổ một vẻ dịu hiền chân thật.

- Nhưng nói rằng tôi mong gặp lại bà dưới cái tên của chồng bà thì quả là không đúng - ông ta cũng bắt chước nàng và nói - Và bà đã ở đây, bà, niềm mơ ước ngày đêm của tôi từ bao nhiêu năm.

Angiêlic bối rối. Nàng thấy rằng những ngày vừa qua sống trên mũi đất tận cùng của một bán đảo lộng gió trong cuộc chờ đợi không kết quả, đã làm nàng kiệt sức chống đỡ và nàng thấy mình bị ném vào cuộc thử thách không đủ sức tự vệ... Một cuộc thử thách... khó lòng vượt qua!

- Nhưng ông là Râu Vàng - nàng kêu lên như để tự mình đối phó với chính mình - Ông không còn là Côlanh Paturen... Ông đã trở thành kẻ giết người.

- Không, dứt khoát là không, sao lại nghĩ như thế được! - ông ta ngạc nhiên nói.

Ông ta vẫn bình thản.

- Tôi trở thành cướp biển nhân danh Nhà vua, và tôi có những chiếu chỉ cho phép, có dấu má đàng hoàng.

- Có đúng là ông đã làm cho người ta bắn vào các thầy tu khi đánh chiếm Poocôlêbô không?

- Ôi! Điều đó lại là một chuyện khác! Họ bị viên thống đốc đẩy ra phía trước chúng tôi. Chính là họ định làm cho chúng tôi đi đến thỏa hiệp bằng những lời cầu kinh, nhưng phản bội bao giờ cũng là phản bội, dù cho có cải trang dưới lớp áo thầy tu hay không. Chúng tôi đến để chiến thắng người Tây Ban Nha. Chúng tôi đã chiến thắng họ. Người Tây Ban Nha không thuộc loại người như chúng ta, những người ở phương bắc. Họ sẽ không bao giờ như chúng ta. Họ có quá nhiều

máu của giống người Mo trong huyết quản... Ôi! Và lại, chưa hết... Sự độc ác của chúng nhân danh Chúa trời, tôi ghê tởm chuyện này. Trong cái hôm mà chúng tôi bắt lũ thầy tu phải đi, đã có mười giàn thiêu nổi lửa trên các gò đồi do những người sùng đạo này ra lệnh đốt lên: những người bị hình phạt hỏa thiêu để

chúng mừng chiến thắng cùng với hàng trăm người Anh điêng bị ném lên ngọn lửa vì từ chối không đi đãi vàng hoặc không cải đạo...

"Chúng còn độc ác hơn lũ người Mo và còn tham lam hơn người Thiên Chúa giáo. Những người Tây Ban Nha là như thế đấy. Một sự pha trộn khủng khiếp thối ham lợi với lòng cuồng tín... Không, tôi không hối hận là đã bắt các thầy tu đó làm lá chắn ở Poocđôbêlô. Đúng như vậy, tôi phải thú thật với bà, người đẹp ạ, tôi không còn là một người Thiên chúa giáo sùng đạo như ngày xưa nữa đâu... Khi tôi rời khỏi Xota trên con tàu Bonavăngtuya, ban đầu tôi sang miền Đông Ấn độ."

"Tôi đã có dịp cứu sống người con gái của Môgôn vĩ đại bị bọn cướp biển bắt cóc, và việc đó đã làm cho tôi giàu lên rất nhiều, vì lòng biết ơn của vị hoàng tử vĩ đại của Châu Á. Sau đó, từ các hải đảo trên vùng Thái Bình Dương, tôi đến Pêru, và sau khi cùng với đại thuyền trưởng người Anh Moocgan đánh bọn Tây Ban Nha - tôi cùng với ông ta ở Panama - tôi đã đi theo ông ta đến đảo Giamaich nơi ông ta làm thống đốc. Với những gì mà Môgôn vĩ đại đã cho tôi và chiến lợi phẩm đã thu được, tôi trang bị cho một chiếc tàu dùng vào những cuộc viễn chinh. Chính là năm vừa qua. Phải, tôi công nhận, sau khi từ Maroc về, tôi không còn là một người Thiên Chúa giáo ngoan đạo nữa. Tôi chỉ còn có thể cầu xin Đức mẹ Đồng trinh vì đây là một người đàn bà và người đàn bà đó đã làm cho tôi mơ tưởng tới bà. Tôi biết rằng điều này cũng chẳng phải tốt đẹp gì nhưng tôi cảm thấy trái tim Đức mẹ Đồng trinh rất nhân từ đối với những người đàn ông khốn khổ, người hiểu hết và đặc biệt là những chuyện ấy. Vì thế nên khi trở thành ông chủ của một con tàu, tôi đã đặt tên cho nó là Trái tim Đức mẹ Maria.

Ông ta từ từ cởi bao tay bằng da và chìa cho nàng qua trên mặt bàn, hai bàn tay trần của ông ta với lòng bàn tay mở rộng.

- Bà xem - ông ta nói - Bà có biết đôi bàn tay này không, bà có nhận ra dấu đinh đóng hay không? Dấu đinh vẫn còn đây.

Đang nhìn mặt ông ta, nàng cúi xuống và nhận ra những vết tím bầm của những chiếc đinh câu rút. Ngày hôm đó ở Mecxenơ, Mulai Ismail đã cho người đóng đinh ông ta lên cây thập tự ở Cửa mới tại cổng ra vào của thành phố. Bị đóng đinh, ông ta vẫn không chết vì không có cái gì có thể đánh ngã Côlanh Paturen, vua của những người nô lệ.

- Có một thời, trong đám người đi biển người ta bắt đầu gọi tôi là Người bị đóng đinh - ông ta nói tiếp - Tôi đã phải bảo rằng tôi sẽ giết chết kẻ nào gọi tôi bằng cái tên đó, rồi tôi đi đặt làm một đôi bao tay. Vì tôi biết rằng tôi không xứng đáng với một cái tên như vậy. Nhưng mà tôi cũng không phải là một người phạm tội ác, mà chỉ là một người đi biển phải đánh nhau nhiều... và phải cướp bóc để trở thành người chủ duy nhất... Giành lại tự do mà lị. Chỉ có chúng tôi mới có thể hiểu được điều đó còn hơn cả cuộc sống.

Ông ta còn nói một hồi lâu.

Và con tim của Angiêlic bắt đầu dịu xuống. Nàng cảm ơn ông ta đã làm cho mình bình tĩnh lại. Cái nắng bên ngoài đối với nàng hình như ít khó chịu hơn.

- Người chủ duy nhất của con tàu - ông ta nhắc lại - Sau mười hai năm sống cuộc đời nô lệ và bao nhiêu nỗi gian truân khác dưới quyền của những thuyền trưởng không đáng giá với cái dây treo cổ của chúng, đây là điều đã làm cho lòng dạ người ta vui sướng.

Hai bàn tay ông ta đưa lại gần bàn tay Angiêlic, bao lấy những bàn tay đó mà không nắm chặt.

- Em có nhớ không? - ông ta nói - Em có nhớ Miconê không?

Nàng lắc đầu trả lời rằng không và rút tay ra khỏi tay ông ta, giữ lấy tay mình trong lòng với một cử chỉ chối từ.

- Không, tôi hầu như không còn nhớ nữa, tôi không muốn nhớ lại nữa, bây giờ mọi cái đều khác rồi. Bây giờ chúng ta đang ở trên một miền đất khác, anh Côlanh ạ, và tôi là vợ của bá tước dờ Perac.

- Vâng, vâng, tôi biết - Ông ta nói, mỉm cười như ban nãy - Em đã nói điều đó với ta.

Nhưng nàng cảm thấy rõ là đối với ông ta khẳng định điều đó cũng chẳng có tác dụng gì, dưới con mắt ông ta, nàng chỉ là người đàn bà nô lệ đơn côi và bị săn đuổi mà trước đây ông ta đã từng che chở, đã cùng nhau vượt ngục, nàng là đứa con yêu dấu của sa mạc mà ông ta cõng trên lưng và là người đàn bà mà ông ta đã chiếm lĩnh ngay trên mặt đất đầy sỏi đá của miền Rip để thưởng thức ở nơi nàng những vui say ái ân lạ lùng nhất.

Và bỗng nhiên nàng nhớ ra rằng mình đã mang một đứa con của Côlanh trong lòng và có cái gì xuyên qua nàng xót xa như nỗi đau đã giày vò nàng khi cái quả đó tách rời khỏi nàng.

Nàng sụp mắt xuống và đầu nàng gập như ngã về phía sau khi nàng thấy lại chiếc xe ngựa chạy như điên mang nàng đi trên các nẻo đường của nước Pháp hồi

nàng còn là tù nhân của Nhà vua, rồi sau sự cố xảy đến, va chạm khủng khiếp, nỗi đau đớn, rồi máu bắt đầu chảy... Lúc bấy giờ nàng bị mọi người bỏ rơi. Bất thần nhớ lại nàng ngỡ ngác tự hỏi làm sao mà nàng có thể thoát khỏi cái gọng kìm ác nghiệt của Vua nước Pháp và bắt đầu một cuộc sống mới. Điều đó cứ như là một chuyện phi lý.

Người đàn ông đang quan sát nàng thấy khuôn mặt ngao ngán của người đàn bà lướt qua trong ánh phản quang của những nỗi đau và buồn thương chưa bao giờ thổ lộ với ai... chưa bao giờ thú thật về những nỗi đau thầm kín của những người đàn bà mà họ giữ lấy cho riêng mình, vì đàn ông không thể nào hiểu được. Trong ánh sáng mặt trời, khuôn mặt vàng óng của Angiêlic hồng lên với những cái bóng đồ dài trên má của những hàng mi, một vẻ đẹp siêu phàm đã đem lại cho ông ta kỷ niệm tuyệt vời ám ảnh ông ta hết ngày này đến đêm khác, kỷ niệm về một người đàn bà nằm ngửa tựa lưng vào tay mình hay thở hổn hển trong niềm khoái lạc giữa hai cánh tay của mình.

Ngồi bật dậy, ông ta cúi xuống nhìn nàng.

- Có làm sao không, con cừ non của ta? Em có mệt không, có đau ốm gì không?

Tiếng nói trầm, biến chất của Côlanh, thật

giống thời quá khứ, đi sâu vào người nàng, nhưng lần này bằng một động tác dịu dàng hơn, như của một đứa con đang trở mình trong lòng nàng và nàng nhận ra nỗi xao xuyến, làn sóng dịu dàng của sự khát khao về xác thịt mà sự có mặt của người đàn ông này đã gọi lên cho nàng.

- Tôi mệt quá - nàng lẩm bẩm - Tất cả những ngày đợi chờ trên bờ biển và chăm sóc chạy chữa cho tên khốn kiếp... Tên nó là gì nhỉ?

Và, bực dọc, nàng đưa lòng bàn tay áp lên trán, lên má tránh không nhìn ông ta. Ông ta đứng hẩn dậy, đi vòng quanh chiếc bàn, đứng ngay trước mặt nàng. Nàng thấy hình như ông ta quá đồ sộ dưới cái trần thấp này. Vóc người của thần Hécquyn, ngồn ngộn những xương với bắp của người nô lệ lực lưỡng nhất của Mulai Ismail, đem lại cho anh chàng khổng lồ mà không gì có thể đánh bại và có thể uốn cong được, một vóc dáng lạ lùng, hai vai vuông vức, cái cổ tròn và khỏe, cái trán của bò tót và cái ngực rộng như một tấm mộc.

- Em hãy nghỉ ngơi - ông ta nói một cách dịu dàng - Ta sẽ bảo người mang đồ giải khát lên. Em phải nghỉ ngơi. Sau đó sẽ đỡ. Chúng ta sẽ chuyện trò với nhau.

Ông ta vẫn giữ được cái giọng bình tĩnh và tự tin có tác dụng làm dịu bớt nỗi lo âu. Nhưng nàng cảm thấy ông ta đã có quyết định không gì lay chuyển nổi

và nàng nhìn ông ta với vẻ gằn như van xin.

Ông ta run lên và hai hàm răng nghiến chặt.

Nàng mong cho ông ta đi ra. Nhưng ông ta đã quỳ sụp xuống. Nàng cảm thấy bàn tay nóng hổi đặt trên mắt cá chân khiến nàng không sao thoát khỏi. Những ngón tay lật mép chiếc áo dài của nàng lên tận trên đầu gối trần.

Ông ta nhìn cái chân trắng nõn nà như xà cừ trên đó một đường xanh mờ của vết sẹo ngày xưa hiện rõ vòng vèo.

- Nó đẩy-ông ta kêu lên - Nó vẫn còn đây, dấu vết của con rắn đây.

Đột nhiên ông ta cúi xuống và thành kính đặt đôi môi lên da thịt bị thương.

Hầu như ngay tức khắc, ông ta buông nàng ra và cuối cùng bỏ đi, sau khi nhìn nàng một cách ngón ngáu.

Nàng ở lại một mình, nhưng còn lại chiếc hôn cháy bỏng trên vết thương cũ ngày xưa do con dao của Côlanh đã cứu nàng khỏi vết thương rắn cắn để lại.

Và trên mắt cá chân vẫn còn lại vết xiết của những ngón tay như một chiếc vòng sắt.

Nàng trông thấy vết ngón tay màu đỏ hồng dần dần lặn đi.

Ông ta bao giờ cũng vẫn thế! Con người hiền hậu, con người hòa bình, con người rộng lượng này không biết hết sức mạnh của mình. Ông thường làm người ta thương đau một cách vô tình dưới sức mạnh của cảm xúc, và trong tình yêu có khi ông ta làm cho nàng

sợ hãi rên rỉ, và nàng cảm thấy khi nằm trong cánh tay của ông ta, nàng chỉ là một sinh vật yếu đuối và mỏng manh có khi ông ta làm vỡ nát vì sợ ý. Trước những biểu hiện quá mạnh mẽ và vô tình đó, ông ta van lơn: "Em tha lỗi cho ta... ta thô bạo lắm phải không? Em hãy nói đi, em hãy nói đi nào!". Và nàng cười: "Đâu có, anh không cảm thấy là anh làm cho em sung sướng hay sao..."

Angiêlic run lên dữ dội và nàng bắt đầu đi tới đi lui trong căn phòng chật hẹp không thể nào chế ngự được cảm giác khó chịu của mình. Nắng nồng thật khó chịu và ánh sáng buổi chiều ngả sang màu da cam, màu vàng lưu huỳnh.

Lần áo dài dính chặt vào hai bả vai của nàng và nàng nóng lòng muốn thay quần áo, muốn dội lên người một dòng nước mát.

Từ sáng sớm, lúc vừa tỉnh dậy, nàng đã bị lũ cướp biển bắt đi với hai chân trần. Chính là nàng đã đi xuống bãi biển, nơi Râu vàng đang chờ nàng với hai bàn chân trần - Ôi! Cái ôm của ông ta mới mạnh mẽ biết nhường nào, và cũng chính với hai bàn chân trần mà bây giờ đây nàng đang đi trên ván sàn bằng gỗ. Nàng đến bên cửa sổ, hất đầu xoa tóc để thưởng thức làn gió biển thổi vào. Nhưng không khí vẫn buồn tẻ và nặng nề, mang theo mùi khét lẹt của nhựa đường nấu chảy. Những người thủy thủ vẫn tiếp tục vá tàu, sửa chữa tàu. Với một cảm giác ngọt ngào, nàng nghĩ đến sự ngẫu nhiên đã đem lại cho nàng một người tình trong quá khứ mà nàng không biết là đã để lại trong nàng một kỷ niệm mạnh mẽ đến như thế. Và nàng giật mình thấy lan tỏa một luồng điện dịu dàng khi nghe tiếng nói thì thầm của ông ta: "Cái gì vậy, con cừu non của ta? Em bị ốm chăng...?"

Những tiếng nói giản dị nhưng bao giờ cũng đi vào tận nơi sâu kín nhất của tâm hồn nàng. Giống như sự chiếm hữu xa xưa, nhưng trọn vẹn, mạnh mẽ đến mức nàng cảm chịu hơn là chia sẻ.

Kỷ niệm trở lại với nàng như một làn sóng đổ ập lên nàng và làm nàng ngạt thở. Kỷ niệm về sự nhiệt tình của con người khổng lồ xứ Noocmãng đi, buông thả hết mình khi ông ta nhìn nàng như nói với nàng: phải. Đã trả lại trong tất cả con người nàng những cảm giác bị lãng quên, những niềm khoái lạc kỳ lạ trong những cái ôm trên sa mạc, ông ta bao giờ cũng nôn nóng kinh khủng trong việc chiếm đoạt nàng, ông ta muốn chiếm đoạt ngay tức khắc. Ông ta đè nàng xuống cát và đi vào người nàng ngay lập tức. Không một lời yêu đương, không một cái vuốt ve. Thế nhưng nàng không bao giờ phật ý về cách đối xử như thế của ông ta.

Mỗi lần như thế, qua những cái ưỡn lưng mạnh mẽ của ông ta, qua sự xâm chiếm không sao cưỡng lại nổi. Nàng cảm thấy sự hăm hở của một sức mạnh dồi dào nhưng sáng khoái, rộng lượng, một sự trao tặng không bờ bến gần như bí ẩn của toàn thân ông ta.

Có thể là không quan tâm mấy đến nàng, nhưng không phải là không quan tâm đến hành động của mình.

Một người chủ lễ quên mình vì tình yêu, ca tụng sự dâng tặng, sự gắn bó niềm hạnh phúc của con người trên trái đất.

Phải chăng là tội lỗi khi nghĩ rằng Côlanh Paturen làm tình như ông ta làm mọi chuyện khác, với lòng tin, lòng sùng kính, sức mạnh và bạo lực, hay không?...

Ôm chặt đến nỗi có khi nàng cảm thấy như mình sắp chết vì yếu quá trong một cơ thể bị kiệt quệ vì thiếu thốn không thể nào chịu đựng được những cơn hứng thú và đáp lại những cơn hứng thú đã dạy cho nàng biết niềm vui thương cảm của sự phục tùng, hương vị của sự quên mình hoàn toàn như cốc rượu dâng tặng cho ông ta uống, như cái dụng cụ bằng thịt khơi dậy niềm vui, cuối cùng, như cái thể xác kia, cái thể xác đàn bà, hiến dâng, quên đi dưới người ông ta, nhưng từ đó ông ta đã gạn lọc được những niềm mê say hoàn toàn.

Sự quên mình, sự trút bỏ, đột nhiên được đền bù, trong khoảnh khắc không thể nhận biết được

vào lúc mà tiềm thức trở dậy trong nàng, khi cuộc tấn công mạnh mẽ đã đến giai đoạn cuối cùng và lôi nàng ra khỏi trạng thái hư vô, đưa nàng về cuộc sống với một tiếng kêu thức tỉnh, một tiếng kêu tái sinh, một tiếng kêu đổi mới từ trong toàn thân nàng bật ra, theo sự co thắt cần thiết.

Từ sự co giật không thể nào kìm hãm được đó, nàng nhớ lại một làn sóng chói lòa trải ra như một ngọn suối qua các thớ thịt gần như chết lịm nhưng còn đủ sức cảm thấy niềm hứng thú sinh ra sự sống.

Như một chồi cây non bỗng nhiên bật ra giữa ánh sáng mùa xuân.

Từ cái đà hứng thú của lòng dạ mình, nàng nhận thấy sức mạnh của sự sống.

"Ôi! Ta còn sống, ta còn sống" - Lúc bấy giờ nàng thì thầm với chính mình.

Bằng sự động dục mù quáng của mình, ông ta đánh thức nàng dậy từ giấc ngủ của thần chết mà nàng đã chìm sâu vào đấy và máu của nàng chảy mạnh hơn và nàng phấn chấn trước sự thần diệu quý báu, mắt mở to nhìn vào mặt Côlanh, rất gần, với những tròng mắt màu xanh và trong suốt như làn nước mát và cái bóng của khoe miệng giữa những sợi râu vàng óng từ đó hơi thở hỗn hển nhẹ nhàng phả vào nàng.

Phải, Côlanh không chỉ đơn thuần cứu sống nàng: ông ta đã trả lại cho nàng cả một cuộc đời và niềm vui được sống và không phải chỉ là sống sót. Chủ

yếu là nhờ ông ta mà nàng có được can đảm và sức mạnh để tìm lại chồng con của nàng.

Ôi! Tại sao hôm nay sự vận động của biển khơi và tiếng ồn ào của các dòng chảy khi ngọn triều dâng lên ập vào trong các vụng, các vịnh lại đem các hình ảnh của quá khứ trở về một cách mạnh mẽ đến như thế.

Trong rừng Vaxapu, nàng đã quên Côlanh rồi cơ mà.

"Ta phải ra khỏi chôn này" - nàng tự nhủ trong lúc hoang mang lo sợ.

Nàng chạy ra cửa sổ và cố sức mở cửa. Nhưng cửa đã bị đóng chặt. Lúc bấy giờ nàng trông thấy chiếc túi của mình đặt dưới nền nhà, và trên mặt bàn có một mâm thức ăn: cá hồi nướng, với ngô bung, một đĩa rau sống và trong một chiếc cốc có những lát quả thanh yên và dưa hộp. Rượu đựng trong chai trông có vẻ ngon. Nước đựng trong bình có vẻ mát.

Trong khi nàng đang mơ màng, có một người nào đấy đã vào phòng và mang đến tất cả những thứ đó. Đầu óc nàng còn đờ đẫn nên nàng không chú ý.

Nàng không đụng đến một chút thức ăn nào mà chỉ uống một ít nước.

Nàng mở túi ra và thấy có đến một nửa các đồ vật đựng trong đó bị thiếu và nàng lấy làm áy náy. Nàng đến nhờ Côlanh bảo những người thủy thủ vô tích

sự của ông ta đi lên bờ lấy các đồ đạc của nàng lên cho nàng. Ông ta vâng lời. Ông ta làm nô lệ của nàng.

Chỉ có nàng mới là đáng kể đối với ông ta. Nàng đã biết được điều đó ngay từ khi hai đôi mắt nhìn nhau và nhận ra nhau.

Tất cả những gì ông ta muốn trên trái đất này chính là nàng... vẫn là nàng, bao giờ cũng là nàng. Và nàng vừa được trả lại cho ông ta...

Làm sao để thoát khỏi tay ông ta? Làm sao để thoát khỏi chính nàng?

Đang muốn đấm cửa thình thình và gọi ầm lên, thì nàng thay đổi ý kiến. Không, nàng không muốn trông thấy ông ta, không muốn trông thấy Côlanh. Chỉ nghĩ đến cái nhìn của ông ta là nàng cảm thấy vô cùng xao động và cảm thấy quá sức mình.

Ôi! Mong sao Giôphrây đến tìm nàng nhanh lên!

- Chỉ cần Yan khẩn trương lên là được!

Nàng nhìn ra phía bên ngoài. Ngày đã tàn. Mặt trời đã biến mất sau một vệt mây và trong những đám mây xám đỏ chốc chốc lại lóe lên một luồng chớp nóng trong khi con tàu đang thả neo lắc lư mạnh hơn.

Angiêlic cởi bỏ quần áo.

Nàng dội nước lạnh trong chiếc bình lên gáy mình và để cho nước chảy xuống khắp người. Sau đó nàng cảm thấy dễ chịu hơn. Nàng khoác vào mình một chiếc áo sơ mi vải mịn. Trong căn phòng nhỏ đã tối om, nàng tiếp tục đi đi lại lại một cách nóng lòng, như một cái bóng nhợt nhạt thấp thoáng. Chiếc áo sơ mi ngấn mặc vào thấy dễ chịu và nhẹ nhàng trên tấm thân đang như lên cơn sốt, và quanh hai chân trần nàng cảm thấy khoan khoái vì luồng gió cuối cùng đã dâng lên, một luồng gió còn là vô địch, bất thần thổi tung ngọn sóng trước khi nhẹ nhàng chìm xuống.

"Bão tố đang đe dọa.. Chính vì thế mà con tàu đáng ra đã phải lên đường - nàng nghĩ - Nhưng vẫn còn buồm neo. Côlanh biết trước là sắp có bão".

Nàng nhặt lấy mảnh vải Anh điêng để trên giường nằm và cuộn quanh mình, rồi nằm dài ra.

Nàng buồn ngủ.

Trong đầu nàng ngổn ngang bao nhiêu ý nghĩ. Vì sao Râu Vàng muốn bắt lấy nàng? Những khoản được công nhận là quyền sở hữu mà ông ta có ở Gunxbôro là những khoản nào? Tại sao Giôphrây đã đưa Angiêlic đến làng người Anh? ,, , Ôi! Khoang đã! Khoan rồi hãy nghĩ đến tất cả những chuyện này.

Tiếng sấm rền làm dậy lên vang vọng từ những miền đất gần kề. Những tiếng sấm vang sau đó thì nghe đã xa hơn.

- Con bão xảy ra ở ngoài khơi nhiều hơn...

Nhịp đu đưa của con tàu lôi cuốn nàng, đưa nàng vào trạng thái tê mê dịu dàng. Côlanh... ngày xưa, trong sa mạc.

Ông ta chỉ hôn nàng sau đó, khi giác quan đã được làm dịu đi cơn đói khát thiết. Ông ta chỉ vuốt ve nàng sau đó.. Những cái hôn của hai người thật ngọt ngào, do dự, thận trọng, vì làn môi của họ bị nứt nẻ bởi nắng hạn và ánh mặt trời cháy bỏng, thường đỏ máu... Một cảm giác ớn lạnh chạy khắp người nàng và nàng cứng người ra khi nhớ lại những làn môi khô cong và bị thương của Côlanh đặt trên môi nàng, đôi môi của Côlanh lang thang trên khắp thân thể nàng...

Nàng trở mình một cách mạnh mẽ.

Rồi, mệt mỏi và thân hình không chịu đựng được nữa, nàng ngủ thiếp đi.

CHƯƠNG 13

- Không, Côlanh ạ, đừng làm thế, em van anh... Đừng làm thế...

Hai cánh tay của Râu Vàng, hai cánh tay cuộn cuộn của Côlanh bẻ xóc nàng lên không gì cưỡng nổi và bị xiết chặt vào tấm ngực trần cứng rắn, nàng cảm giác thấy ngón tay của Côlanh luồn vào giữa hai vú, túm lấy mép chiếc sơ mi mỏng tang và kéo, làn vải mỏng rách toạc ra một cách dễ dàng chỉ bằng một động tác kéo tay lặng lẽ như một làn sương tan đi. Bàn tay của Côlanh trên lưng nàng, trên hông nàng, chiếm lấy nàng, tìm lại tất cả thân thể nàng. Bàn tay của người đàn ông luồn vào giữa hai chân, ở đây, ở cái nơi được giành riêng, nơi có làn da mịn như xa tanh, và đi ngược lên với một cái vuốt ve không bao giờ dứt.

- Không, Côlanh ạ, đừng làm thế, em van anh... Em xin anh!

Quanh nàng, giữa đêm khuya mịt mù nổi lên những ánh sáng sắc nâu vàng.

Nhưng đối với Angiêlic trần truồng

và lịm say trong cánh tay của Côlanh, tất cả đều là đêm đen. Ông ta cũng vậy, cũng là đêm đen mênh mông như vực thẳm, một cái hình tối đen cúi xuống nàng và bao bọc lấy nàng hoàn toàn bằng niềm mê say tối tăm và hung hãn. Và, trong khi ông ta ôm nàng vào lòng và vuốt ve nàng mãi không thôi, miệng ông ta cố

tìm làn môi của nàng nhưng nàng lần tránh ông ta, quay đầu từ phải sang trái bằng một phản ứng tự vệ quyết liệt.

- Em âu yếm, em âu yếm của ta! - Ông ta thì thầm tìm cách làm yên lòng nàng.

Ngày xưa ông ta cũng từng gọi nàng như vậy.

Cuối cùng ông ta đã làm chủ được nàng và nàng cảm thấy làn môi êm dịu và mát mẻ của ông ta trong hơi nóng khó chịu của hàm râu đang chiếm lấy đôi môi nàng.

Sau đó ông ta hoàn toàn bất động, làm tê liệt vùng gáy của nàng bưng cánh tay sắt của ông ta, nhưng không tìm cách để cố phá đổ bức thành nàng đã dựng lên, đôi môi vẫn mím chặt. Và dần dần chính nàng tìm cách đánh thức dậy, làm cho xúc động, nắm được bí mật của cái miệng người đàn ông đang đặt trên miệng nàng như một con dấu, buộc nó phải hoạt động, đòi hỏi sự đáp lại của nó và cuối cùng cảm thấy nó mở ra. Lúc bấy giờ đến lượt nàng nhượng bộ bằng

một thứ tiếng kêu thềm khát và câm lặng, cảm thấy đói một cách đột ngột, và buông mình cho sự gằn gữ thân thương và huyền bí của cái hôn.

Một cuộc đối thoại câm lặng mà chóng mặt, một sự tìm tòi dịu ngọt hơn, tế nhị hơn sự chiếm hữu khác, một sự tò mò do dự, sự biết ơn, lời thú nhận, sự khám phá và những tia lửa tóe ra không ngừng đổi mới trong tiếng kêu lách tách của nó mang niềm khát vọng và ngọt ngào vào trong máu, làm cho mặt trời bùng lên trong đầu, sự sờ mó vô tận, nỗi khát không bao giờ thỏa mãn, cái vị cực lạc của hư vô, cơm ngon lành hiển dưng cho cái đói, đáp lại, đáp lại... mỗi lần càng âu yếm hơn, càng hoàn toàn hơn cho đến khi tâm thân được đòi hỏi chỉ còn là một tặng vật bao la, nóng lòng chờ đợi, một bữa tiệc của tình yêu chuẩn bị cho buổi cúng tế.

Sức mạnh của Côlanh làm nàng ngã nhào và nàng ngã ra một cách yếu ớt, bị đè chặt xuống giường.

- Không, Côlanh!... Ôi! Em van anh, tình yêu của em, anh đừng làm thế... Anh hãy thương em, em không thể... em không thể... cưỡng lại anh được nữa.

Hai đầu gối của Côlanh tách hai chân khép chặt của nàng ra, ông ta muốn tách hẳn chân của nàng ra bằng một động tác chắc chắn, bằng một cú mạnh, quyết không tha...

Và một tiếng kêu bật ra.

- Ôi, em sẽ ghét anh!

Tiếng kêu chôi từ đó, Angiêlic đã kêu lên mà hầu như không nghe thấy.

- Em thề, em sẽ ghét anh, Côlanh!

Và ông ta nằm im như bị sét đánh, nghe mãi vang vọng của tiếng kêu đó đi vào lòng ông ta như một lưỡi dao. Một lúc lâu qua đi treo lơ lửng trong yên lặng. Ánh sáng chập chờn của cây nến chiếu lên vách căn phòng cái bóng muôn thuở của những đêm mà loài người đã trải qua, cái bóng mơ hồ luôn được tái hiện từ những đêm xa xưa ở các thời đại, cái bóng của một người đàn ông và một người đàn bà ôm chặt lấy nhau vì yêu thương.

Hất một cái, Angiêlic thoát ra khỏi những cánh tay khỏe như vâm đang giam giữ nàng và nhảy từ trên giường xuống một cách mạnh mẽ và điên cuồng làm chiếc bàn đồ nghiêng sang một bên, và ngọn nến rơi xuống, tắt ngấm.

Angiêlic kéo theo cả chiếc khăn bằng vải Anh điêng nàng đã choàng vào mình trước khi ngủ. Nàng lại lập cập vớ lấy và quần lên mình, trong khi va vấp đau điếng hết chỗ này đến chỗ khác, nàng cố dựng chiếc bàn lên làm thành một bức tường thành chắn giữa nàng và Côlanh.

Nàng không trông thấy ông ta nữa vì tối hoàn toàn. Bên ngoài trời không có trăng, một đêm đầy mây và sương mù lê thê.

Nàng đoán người đàn ông đang ngồi nhòm dậy như một con thú sẵn sàng nhảy bổ tới.

- Angiêlic! Angiêlic - Tiếng Côlanh kêu lên trong bóng tối và trong tiếng kêu đó không chỉ có sự thành kính của nỗi thèm khát bị khước từ mà còn có cả nỗi tuyệt vọng đau xé lòng.

- Angiêlic!

Ông ta mò mẫm, đi chập choạng, hai tay giơ ra, đung vào chiếc bàn.

- Anh im đi! - Angiêlic nói khẽ, hai hàm răng nghiến chặt - và để em yên. Em không thể hiện mình cho anh được đâu, Côlanh ạ, em là vợ của bá tước dờ Perac.

- Perac! - Tiếng nói khàn khàn cất lên (và nàng có cảm giác như ông ta sắp thở hơi cuối cùng) - Perac, tên sống ngoài vòng pháp luật đó, nhà quý tộc giang hồ đó, đang đóng vai hoàng tử, đóng vai nhà vua, trên bờ biển Acadi...

- Em là vợ của ông ấy!

- Em đã cưới hẳn như tất cả những người đàn bà dĩ thỏa khác trôi nổi trên các đảo Ăngtiơ cưới chồng... Vì hẳn có vàng, có hạm đội, có đồ trang sức để cho em quần vào mình, vì hẳn cho em ăn... phải không? Em đã tìm thấy hẳn trên mỏm đá nào vậy... Ba chìm bảy nổi để đi tìm cho bằng được một tên cướp biển giàu có phải không?... Và hẳn đã tặng em những viên ngọc lục bảo và ngọc trai phải không?... Nói đi...

- Em chẳng cần diễn giải với anh, em là vợ của ông ấy, em đã cưới ông ấy trước Thượng đế.

- Chuyện bậy bạ... Rồi sẽ quên đi...

- Anh đừng có mà báng

bổ, Côlanh!

- Ta cũng có thể tặng em những viên ngọc lục bảo và ngọc trai... Ta cũng có thể giàu có như hẳn... Em yêu hẳn ư?...

- Em yêu ông ấy, điều đó chẳng liên quan gì đến anh! - Nàng kêu lên một cách tuyệt vọng.

- Em là vợ của ông ấy, và em không thể phản bội những lời thề thiêng liêng của đời em.

Ông ta dặng háng. Nàng nói thêm, rất nhanh.

- Chúng ta không thể làm như thế được đâu Côlanh ạ. Không thể được! Thế là hết... làm như thế là anh sẽ phá hoại cả đời em...

Bằng một giọng trầm, ông ta hỏi.

- Có đúng là em sẽ ghét ta không?...

- Phải, đúng như thế! Em sẽ ghét anh. Em sẽ ghét cả những kỷ niệm về anh, cả quá khứ... Đối với em anh sẽ là một nỗi bất hạnh, sẽ là kẻ thù tệ hại... sẽ là sự thất bại tệ hại nhất của em... Em sẽ ghét cả chính em. Ôi! Em mong anh giết ngay em đi còn hơn... giết em đi! Giết em đi còn hơn...

Côlanh thở như cái bễ. Nhưng ông ta đau đến chết đi được.

- Buông em ra! Buông em ra, Côlanh...

Nàng nói khẽ, nhưng sự mạnh mẽ bị kìm hãm trong những lời nói làm cho mỗi một lời có sức mạnh của một nhát dao sắc bén.

- Ta không thể buông em ra được đâu - ông ta thều thào - Em là của ta, em thuộc về ta trong tất cả mọi ước mơ của ta... Và bây giờ em đã ở đây trước mặt ta,

ta không thể chối từ... Nếu không, ta tìm gặp lại em để làm gì... Và sự ngẫu nhiên đã đưa em trở lại trên con đường của ta phỏng có ý nghĩa gì... Ta đã thiếu em quá rồi, bao nhiêu đêm và bao nhiêu ngày... Ta đã chịu khổ chịu cực quá nhiều khi tưởng nhớ lại em nên không thể chối từ em được... Ta phải chiếm được em.

Tiếng thở ngắt quãng của hai người tràn đầy bóng tối dày đặc. Và Angiêlic mệt lả, bám vào chiếc bàn trong khi chiếc tàu đang đung đưa làm cho nàng cảm thấy như chóng mặt, một thứ chóng mặt của người mù mà nỗi lo sợ về sự yếu đuối của bản thân mình cộng thêm với sự lo lắng nếu như "chuyện đó" không thể tránh được và nàng cảm thấy nó đang trở lại... Đúng là trong lúc này nàng muốn chết quách đi còn hơn. Khi nàng nghe thấy Côlanh động dậy và cảm thấy ông ta đang mò đến gần nàng, một tiếng kêu lặng lẽ từ

trong ruột nàng phát ra, một tiếng kêu chưa bao giờ cất lên từ trong lòng nàng và nàng cũng không biết đây là tiếng kêu cứu hướng về một cái gì mạnh hơn sự yếu đuối của nàng, sáng suốt hơn, ôn hòa hơn. Dần dần nàng nhìn ra sự bất động của mọi vật xung quanh, sự yên tĩnh trở lại, một sự trống rỗng. Nàng biết rằng, một lần nữa, nàng lại chỉ có một mình. Côlanh đã buông tha nàng. Côlanh đã đi ra.

CHƯƠNG 14

Đây là lúc thật khó khăn đối với nàng, cái lúc hoang mang, thất vọng mà tất cả những gì là trẻ con luôn thừa trong người đàn bà đã thắng được với những chuyện phi lý, những nỗi tiếc thương, những thách thức đối với thực tế, tất cả thân thể bị dày vò và trước sự vật lộn trên con đường tiến thoái lưỡng nan. Đối với nàng hình như có kêu la đến mấy cũng vô ích. Cuối cùng thần kinh của nàng dịu bớt và nàng uống công sờ mò để tìm lại cây nến. Nó đã lăn vào một xô xính nào rồi. Nhưng một vùng ánh sáng trắng như sữa nổi lên báo hiệu vầng trăng đang thấp thoáng phía sau hai làn mây và lão đảo như người say rượu. Angiêlic đến tựa mình vào chiếc lan can sơn nhũ vàng của dãy hành lang nhỏ trước cửa sổ mở. Nàng chống tay, hít thở thật sâu nhiều lần. Vùng trăng hiện ra, trải ánh sáng được rửa sạch khắp một vùng trời. Lốm đốm mây trắng, vòm trời mở rộng ra phía trên nàng như một chiếc vỏ ốc màu xà cừ đầy ắp tiếng rì rào không ngớt của những đợt sóng dồi và thứ tiếng buồn nhớ quê hương khá rùng rợn trong tiếng sủa của lũ hải cẩu trên các bãi biển. Angiêlic thần thờ đưa mắt nhìn quanh, nàng không chú ý vào một điểm nào nhưng các giác quan bị nhiễu loạn đã lắng dịu, cảm giác của một mối nguy khủng khiếp nàng vừa trải qua và vừa thoát được đè nặng lên nàng và chân nàng khuyu xuống. "Suýt nữa thì ta làm điều đó" - nàng tự nhủ - và môi hơi lạnh toát ra đầy mình. Những phút giây càng qua đi, nỗi sợ hãi càng đến nghiền nát ảo vọng sáng ngời và dịu dàng của sự cảm dỗ ra thành từng mảnh nhỏ. - Nếu như ta làm "điều đó"!... Thì ngay trong lúc ấy, nàng tự nhủ, nàng sẽ như một người đã chết... như... nàng không tìm ra lời để định nghĩa cái cảm tưởng bị hoại, bị tàn phá hoàn toàn nàng có thể cảm thấy, nếu như... Từ nay, nàng sẽ biết là dục vọng có thể đứng trong hàng ngũ những đại tai biến khủng khiếp nhất trên trái đất này, ngang hàng với đại hồng thủy, với bão tố, với động đất, một hành động vượt lên trên tất cả mọi lẽ phải kéo theo sự hèn yếu của loài người vào sức mạnh vật chất mù quáng một cách không gì cưỡng nổi. "Làm sao mà ta có thể làm được như vậy..." Nàng sờ vào môi mình. "Và cái hôn ấy... Đáng lẽ ta không nên... ta không nên hôn nhau như thế với Côlanh..." Lưỡi của nàng bên lưỡi của Côlanh. Nàng đưa hai tay lên ôm mặt. "Không thể tha thứ được! Không thể tha thứ được!..." Giôphrây! Nàng cảm thấy một nỗi sợ hãi có tính chất mê tín khi nhắc đến tên chàng. Nàng thấy như chàng đang ở kia, phía sau nàng đây, đang nhìn chăm chăm vào nàng với đôi mắt cháy bỏng. "Chính Giôphrây đã cho ta nếm thử mùi vị của những chiếc hôn. Chính chàng đã dạy cho ta cách hôn như vậy. Và ta thích... ta thích bao nhiêu cùng với chàng, những chiếc hôn vô tận, ta đã sống cuộc đời ta trên con tim của chàng, tay ta ôm quanh cổ chàng, miệng ta dưới miệng chàng... chàng biết điều đó lắm chứ."

Suýt nữa thì ta phản bội chàng!... Chính là vì xa chàng nên ta hèn yếu đi..." Không bao giờ một người đàn bà dễ bị tổn thương như khi người đàn bà đó thấy cần được an ủi lúc vắng chồng, những người đàn ông, những người chồng phải biết rõ điều đó. Khám phá ra là sự hoang mang của nàng đã bắt nguồn từ cái "trống trải" không thể chịu đựng được khi nàng lại phải ở lại một mình, xa chàng. Angiêlic bắt đầu dần dần tự tha thứ cho mình. "Đáng ra không bao giờ chàng nên để nàng một mình... Và lại điều đó có gì là nghiêm trọng quá nào? Và nếu chúng ta đã làm chuyện đó thì sao? Ôm nhau một chút?... Có thật điều đó sẽ làm cho ta xa chàng hay không? Có nhiều nhận gì cho cam. Chỉ như uống nước khi người ta khát. Uống nước thì có tội tình gì..."

Cánh đàn bà chúng tôi cũng bị người ta lừa dối như vậy thôi, chẳng việc gì mà phải làm to chuyện... Một cơn thèm muồn, một cơn đói cào ruột... thật ra thì có gì đâu. Từ nay ta sẽ độ lượng hơn đối với thói ngông cuồng của đàn ông... Nếu một ngày kia Giôphrây... với một người đàn bà khác... Ôi! Không, ta sẽ không bao giờ chịu được cảnh đó... Ta sẽ chết mất... Ôi! Bây giờ thì ta biết là rất nghiêm trọng! Anh hãy tha thứ cho em... Tại sao một hành động tình cờ như thế mà từ xưa đến nay đã gây nên bao nhiêu bi kịch?... Tinh thần thì mau lẹ, nhưng xác thịt thì yếu đuối! Ủi chà chà... Nhưng mà đúng là như thế đấy!

"Tại sao với Côlanh, một người đàn ông gần như xa lạ, tại sao một sự cảm dỗ khó cưỡng lại đến như thế... Tình yêu là chuyện ngoài da... Giôphrây đã nói với ta như vậy với sự trơ trẽn quen thuộc khi chàng trêu ta. Tình yêu, đây là chuyện ngoài da, chuyện của những làn sóng điện hút nhau... Không, không phải chỉ có thế! Nhưng mà là một trong những điều kiện cơ bản có phải như thế không?... Với một số đàn ông trước đây, thì điều đó không phải là chuyện khó chịu, đúng thế, nhưng ta biết rằng nó thiếu một cái gì đấy, cái gì đấy mà ta cảm thấy ngay lập tức với Giôphrây, kể cả khi chàng làm ta sợ.

Còn với Côlanh, bao giờ cũng có một cái gì đó nhiều hơn mà ta không thể tự giải thích được... Với Dêgrê cũng vậy, hình như thế... Và... bây giờ khi ta nghĩ đến chuyện đó, thật buồn cười, viên đại úy to lớn của Satolê đó, phải chăng ta có thể "trả" để cứu Canto nếu... Anh ta cũng không để lại cho mình một kỷ niệm quá xấu xa đâu... Nhưng còn với Nhà vua? Về cái này ta hiểu rõ hơn... Thiếu "cái ấy"... Cái ấy thiếu, cái sự nhận biết thật kỳ lạ ngay trên làn da giữa một số sinh linh, không thể nào cắt nghĩa được.

Có cái gì đó giữa Côlanh và ta... Và đây là mối nguy hiểm... Ta không bao giờ nên ngồi lại một mình với ông ta.

Mơ màng trong động tác lắc lư của con tàu, nàng để cho những ý nghĩ của mình mất hút qua ánh trăng và thấy cả một sự lựa chọn rất đặc biệt, những bóng người xưa mà nàng đã từng quen biết lần lượt đi qua trước mắt, tất cả đều rất đa dạng và trong số đó bỗng nhiên lướt qua, nàng không biết vì sao, gương mặt thật thà của bá tước đờ Lômêni-Sambo và ngay cả khuôn mặt xa xăm, uy nghiêm nhưng rất nhân hậu, gương mặt cao thượng của tu viện trưởng Nion.

CHƯƠNG 15

Có một người đàn ông đang ẩn nấp, hai tay bám chặt dưới lan can.

Từ này đến giờ, để theo dõi anh ta, Angiêlic đã thôi không suy nghĩ vẩn vơ về những điều tiền hậu bất nhất và sự phi lý của loài người trong tình yêu, và những hồi tưởng. Nghe tiếng động nhẹ, nàng cúi người xuống và nhận ra chiếc bóng của một người đàn ông đầu bù tóc rối, quần áo rách rưới. Hắn bám chặt lấy cái người ta gọi là "hành lang", thật ra là những phần trang trí dốc đứng, đóng khung lấy cả hai tầng của lầu tháp phía sau.

- Này! Người kia! - nàng nói khẽ - Làm gì đấy?

Biết đã bị lộ, hắn nhào người sang một bên và nàng trông thấy dưới đây một chút, hắn đeo mình vào tấm panô lớn trên đó vẽ cảnh Đức mẹ Maria ở giữa một đám thiên thần. Người làm xiếc bí ẩn kia nhìn nàng

với cặp mắt đe dọa, nhưng cũng van lơn.

Hắn bị thương trên hai cổ tay.

Angiêlic hiểu ra trên con tàu của Râu Vàng có những kẻ tù đầy và anh này chắc hẳn là một người tù vượt ngục.

Nàng làm hiệu cho anh ta biết là mình đồng tình rồi rút lui về phía sau.

Biết rằng nàng sẽ không báo động, người kia lấy lại can đảm. Nàng cảm thấy sự vươn tới của anh ta và nghe thấy tiếng người lao xuống nước.

Khi nàng nhìn lại một lần nữa thì tất cả đều yên tĩnh. Nàng đưa mắt nhìn anh ta nhưng anh ta đã ngoi lên từ đằng kia trong ánh phản chiếu tối tăm của một gò nổi rồi bắt đầu bơi.

Một nỗi nhớ nhà khủng khiếp xâm chiếm Angiêlic. Nàng cũng muốn chạy trốn, chạy trốn, thoát khỏi con tàu này, nơi nàng cảm thấy mình đã bị mắc vào cạm bẫy của chính những sự hèn yếu của bản thân mình. Ngày mai Côlanh sẽ còn xuất hiện trước mặt nàng.

"Ta phải rời khỏi con tàu này bằng bất cứ giá nào - nàng tự nhủ - bằng bất cứ giá nào..."

CHƯƠNG 16

- Đức ông! Đức ông!

Trong khi con tàu của bá tước dờ Perac đi theo mũi Ludich, thì có tiếng gọi từ một chiếc tàu đánh cá tuyệt của người Pháp đang chạy dưới làn gió chỉ cách mấy hải cáp.

Ra lan can tàu, chàng nhận thấy Yan, người mà chàng phải đi tìm Angiêlic ở Pôpham.

Lát sau, cả hai chiếc tàu đều thả neo trong bến cảng Gunxbôrô. Bá tước vội vàng chạy đến với anh chàng người Brotanhơ.

- Nói đi! Nói nhanh! - Về mặt của Yan không tươi vui như anh ta thường có và Giôphrây dờ Perac cảm thấy lòng quặn đau vì tiên đoán ra điều không lành.

- Anh có gặp bà bá tước không? Tại sao bà không về với anh? Anh có gặp con tàu Rôlose không?

Anh chàng Yan đáng thương cúi đầu. Không, anh ta không gặp con tàu Rôlose. Đúng, anh ta gặp bà bá tước sau khi đã vượt qua vùng Andrôxcôghi bị người Anh điêng thiêu

hủy và phá sạch sành sanh, và anh ta đã tìm thấy nàng bị lâm nguy trên vùng vịnh Caxcô.

- Ta đã biết tất cả những điều đó, Canto đã cho ta biết. Con ta đã lại đi tìm họ.

- Than ôi! Muộn quá mất rồi - Yan phát khóc, Canto sẽ chỉ tìm thấy chỗ không người. Râu Vàng đã bắt mất bà dờ Perac làm con tin rồi. - Anh ta vội vàng nói thêm để giảm bớt nỗi kinh hoàng về tin tức này. Nàng biết cách tự vệ và cái tên cướp bóc kia hình như có một đoàn thủy thủ được quản lý tốt. Và nàng đã làm cho anh chàng có thể kịp thời vượt ngục để về báo tin hiện giờ nàng đã lâm vào tình cảnh như thế nào.

Anh ta kể lại hoàn cảnh mình đã vượt ngục.

- Tôi chạy và may thay, chúng nó không đuổi theo, tôi đã đi bộ suốt một ngày dọc theo bờ biển. Đến chiều khi tới một cái vịnh nhỏ may mà tôi gặp được con tàu đánh cá tuyệt của người Pháp đang thả neo. Đoàn thủy thủ đổ bộ xuống để đi tìm nước ngọt. Họ nhận cho tôi lên tàu và bằng lòng thay đổi đường đi để đưa tôi về đây càng nhanh càng tốt.

Mặt Giôphrây dờ Perac trắng nhợt. Chàng nắm chặt bàn tay lại.

- Tên Râu vàng! Bao giờ cũng là tên cướp này... Ta sẽ săn đuổi hắn cho đến chết. Hắn đã bắt người thủ lĩnh các bạn hàng của ta trong tháng trước và bây giờ là vợ ta!... Tên láo xược!

Chàng lo lắng nghĩ đến Lơ Gan và Canto có khi đã đến chỗ hẹn mà

không gặp và có thể còn tệ hại hơn thế: nơi này có thể đã bị bọn du côn chiếm mất rồi. Thấy mẹ bị rơi vào tay chúng, có khi Canto lại lao mình vào một hành động chiến tranh không chuẩn bị trước chăng? Không,

đưa con đã khôn ngoan lắm chứ! Trên Địa Trung Hải nó đã học được những điều ranh ma trong cuộc sống của những người cướp biển. Chắc hẳn là nó cũng chỉ vừa bám sát chiếc tàu của tên Râu vàng vừa tìm cách báo tin cho cha biết.

Điều không may là con tàu Gunxbôrô trong hai ngày tới sẽ không thể chuẩn bị sẵn sàng để mở cuộc săn lùng và chiến đấu. Làm việc cật lực suốt đêm nay, may ra chiều ngày hôm sau người ta mới có thể ra biển bằng con tàu nhỏ được tăng cường thêm hai khẩu đại bác và chiếc tàu của Vanoréch. Hy vọng rằng tên cướp khi thấy một cuộc triển khai lực lượng như thế sẽ biết sợ và người ta có thể thương thuyết. Giôphrây quay ngoắt lại và đi tới chỗ Yan.

- Còn có cái gì nữa mà anh không dám nói với tôi? Anh còn giấu tôi cái gì?

Đôi mắt nảy lửa của chàng nhìn xoáy vào mắt Yan đang khiếp đảm và anh ta lắc đầu lia lịa.

- Không... Thưa đức ông, tôi xin thề... tôi xin thề trên ảnh Đức mẹ Đồng trinh và đức bà Anờ... tôi đã nói hết với đức ông rồi... Tại sao?... Đức ông nghĩ rằng tôi còn giấu đức ông phải không?

- Có gì xảy ra với bà bá tước không?... Bà bị thương phải không?... Hay ốm đau?... Nói đi.

- Không, thưa đức ông, tôi không giấu giếm gì ngài khi xảy ra những điều bất hạnh như thế... Bà dờ Perac rất khỏe mạnh... Bà giúp đỡ tất cả những người khác... Nếu bà còn ở lại đây, chắc hẳn là vì những người ốm và bị thương... Bà còn khâu lại bụng cho một tên bản thủ đã bán đứng bà...

- Phải, chuyện đó ta cũng biết rồi...

Con mắt tinh tường của Perac nhìn xoáy vào khuôn mặt thật thà của người thủy thủ đã trở thành người bạn đường và người bạn thân của chàng từ mùa đông năm vừa qua. Tên da đỏ Irôcơ cũng như nạn đói đến gần không hề làm anh ta run sợ, thế mà hôm nay Yan run lên. Perac đưa tay ôm ngang vai anh chàng trẻ tuổi.

- Anh làm sao vậy?...

Và Yan tưởng chừng như mình sắp sửa nức nở khóc lên như một đứa trẻ. Anh ta cúi đầu.

- Tôi đã đi bộ nhiều lắm - Anh ta lầm bầm nói - Không dễ gì mà thoát khỏi bọn dã man đang đánh nhau.

- Đúng như thế... anh đi nghỉ đi. Có một cái quán dưới pháo đài của bà Care và mấy cô con gái bà ta. Ở đây thức ăn ngon lắm và bắt đầu từ ngày hôm nay có bán cả thứ rượu vang Boocđô mang từ châu Âu sang. Lấy lại sức khỏe và sẵn sàng cùng ta mở chiến dịch ngay ngày mai, nếu thời gian thuận tiện.

Bá tước dờ

Perac và Đuyêcuyn họp mặt trong một căn phòng của pháo đài cùng với Manigô, Bécơ, mục sư Bôke và các quan chức chính của những người Tin lành. Họ đòi hỏi Vanoréch và người phó của ông ta phải có mặt, cũng như Erixon thuyền trưởng tàu Gunxbôrô. Cha Borơ cũng dự họp. Đông Gioăng Anvaret chỉ huy đội cận vệ nhỏ người Tây Ban Nha đứng phía sau bá tước như một cái bóng nghiêm nghị canh giữ sự an toàn của chàng.

Giôphrây dờ Perac thông báo ngắn gọn cho tất cả mọi người biết sự kiện vừa xảy ra. Việc vợ chàng, nữ bá tước dờ Perac đã rơi vào tay kẻ thù bắt buộc chàng phải hành động hết sức khôn ngoan. Đã từng sống trên vùng biển Caraip, họ biết những phong tục của các nhà quý tộc giang hồ và Vanoréch cũng như chàng đã chứng minh rằng bà dờ Perac sẽ không bị đối xử tàn tệ vì bà là một con tin có giá trị lớn. Các bà mệnh phụ bị bắt dù là người Tây Ban Nha, hay người Pháp hay người Bồ Đào Nha, không than phiền gì về cách đối xử của những người canh giữ họ, trong khi chờ trả một món tiền lớn để được tự do. Người ta còn kể rằng có một vài người trong số những bà lớn đó, khi tên cướp biển tỏ ra vui vẻ thì các bà ấy cũng không muốn được thả ngay ra đâu. Nhưng người

ta cũng biết rằng, nếu bị săn đuổi, buộc phải đánh nhau hoặc bị đắm tàu, thất vọng vì không tổng được tiền, một số những tên súc sinh đó sẽ sẵn sàng làm tất cả mọi việc kể cả dọa xử tử những người bị bắt làm con tin.

Cũng cần phải dự kiến trường hợp Gunxbôrô bị tấn công họ chỉ có thể chống trả bằng lực lượng trên bộ.

Trước khi giải tán, mọi người đã được phân phát một số đạn dược.

Đến đây thì anh lính gác người Tây Ban Nha đội chiếc mũ sắt màu đen sợ sệt thò đầu vào khung cửa hé mở và kêu toáng lên:

- Thừa đức ông, có người xin được gặp đức ông.

- Ai vậy?

- Một người đàn ông.

- Để ông ta vào.

Một người đàn ông chắc khỏe và rậm râu chỉ mặc độc một chiếc quần thủy thủ rách nát và ướt sũng, hiện ra trước ngưỡng cửa.

- Coc Rít! - Perac kêu lên.

Chàng vừa nhận ra người mới đến cũng là một con tin nữa của Râu Vàng. Tay nhà buôn người Thụy sĩ này đã được chàng nhận vào làm công việc tuyến quân trong chuyến đi về Mêrilen. Những người dân ở Gunxbôrô cũng biết ông ta, vì hồi đầu tháng năm ông ta đã đổ bộ xuống đây, cùng với những người lính ông ta tuyên về để phục vụ bá tước đờ Perac. Ông ta đang chuẩn bị để đi vào vùng phía sau thì một buổi chiều bị người của Râu Vàng nấp trên

các hòn đảo bắt giữ và chúng vây hãm Gunxbôrô. Việc xảy ra chỉ mấy hôm trước trận đánh quyết định đã buộc tên cướp phải trốn chạy. Người ta sợ rằng Coc Rít đã thế mạng cho cuộc thất bại này của chúng. Thế nhưng anh ta đã về đây, trông bề ngoài có vẻ khỏe mạnh mặc dù mệt mỏi vì một cuộc tháo chạy dài ngày.

Perac thân ái nắm lấy vai anh ta.

- Tôi rất lo cho số phận của anh.

- Cuối cùng thì tôi đã trốn thoát khỏi con tàu khôn kiếp đó của tên cướp biển khôn kiếp, thưa đức ông.

- Trốn vào lúc nào?

- Chỉ mới cách đây ba hôm mà thôi.

- Ba ngày - Perac nhắc lại, vẻ mơ màng suy nghĩ - Như vậy là con tàu của Râu vàng không ở phía bắc vịnh Caxco, trên mũi Maqua nữa phải không?

- Thừa đức ông, ngài nói quả không sai!

"Chính là cái tên tôi đã nghe bọn người trong đoàn thủy thủ nói đến... Chúng đã bỏ neo lúc rạng đông. Có một sự đi lại tấp nập trên tàu xuống đất liền, một sự lộn xộn. Đến chiều tôi để ý thấy căn buồng mà người ta giam giữ tôi cửa đóng không chặt. Người thủy thủ trẻ tuổi thường hay mang khẩu phần ăn đến cho tôi đã quên không khóa cửa. Tôi chờ đến khi đêm thật khuya và lên ra ngoài. Tôi thấy mình đang đứng ở phía sau tàu, phía dưới khoang thượng đuôi tàu. Thế nhưng bốn bề hoang vắng. Tôi nom thấy có ánh lửa trên bãi biển. Hình như đoàn thủy thủ đang liên hoan trên đất

liền. Đêm tối không trăng, không sao. Tôi trèo lên khoang thượng và chạy qua vạt sân phía sau. Rồi bám chặt vào đường gờ của mái che, tôi thò người xuống lan can của phòng lớn. Từ đó, tôi lặn xuống nước và bơi ra một hòn đảo nhỏ bên cạnh. Ở đây tôi chờ và biết chắc là không có báo động. Thế là tôi nhằm một hòn đảo khác xa hơn và tìm cơ may, mặc dù tôi không phải là người bơi giỏi. Đến lúc trời sáng thì tôi cũng lên được đảo. Ở phía tây, có những người Anh lưu vong. Tôi chả việc gì dính dáng đến họ. Tôi chờ ở phía đông, nơi có những vách đá. Trong ngày hôm đó tôi trông thấy những chiếc xuồng của người Anh điêng đi qua. Những người Tatarin, Sêbago, Etsomin đang đi lên phía bắc. Người nào người nấy thất lưng dất đầy da đầu họ lột được. Tôi đã ra hiệu với họ và giơ chiếc thánh giá ở cổ lên cho họ xem. Chúng tôi đều là người Thiên chúa giáo trong lưu vực sông Rôn. Họ mang tôi đi theo và cho tôi xuống ở một nơi nào đó tại cửa sông Pênôpxcôt. Tôi đi suốt ngày và đêm, và đáng ra phải đi vòng quanh các vũng nhỏ thì tôi đã bơi qua nhiều nhánh biển và nhiều lần xuyt bị luồng chảy của triều dâng cuốn mất... Nhưng cuối cùng tôi đã về đây.

- Cừ thật! - Perac kêu lên - Ông Bécơ, ông có bình rượu ngon nào để bồi dưỡng

cho nhà bơi lội vĩ đại nhất xứ trên nước mặn không?

- Có.

Từ trong một chiếc bàn chân quỳ, ông Bécơr lôi ra một chai rượu Boocđô và một chiếc cốc bằng nhôm. Anh ta làm một hơi. Muối biển làm anh ta khát cháy cổ, nhưng anh ta đang đói nên chất rượu mạnh xông ngay lên đầu và mặt anh ta đỏ như tiết.

- Ôi dào! Tôi bị sóng nó nhồi đi nhồi lại quá nhiều nên đầu óc bây giờ quay cuồng.

- Như vậy là anh còn may đấy - Một người nào đó nói - Những trận bão phân mùa có đe dọa thật nhưng không xảy ra.

Anh chàng người Thụy Sĩ rót thêm một cốc nữa đầy tràn và vui nhộn lên.

- Các anh còn giữ hộ ngọn thương cho tôi đấy chứ? - Anh ta hỏi - Khi đi dạo trên các mỏm đá tôi quên không mang nó đi nên bị những tên cướp biển khốn kiếp kia chúng nó tấn công.

- Ngọn thương của anh vẫn ở trên giá cắm vũ khí đấy thôi - Manigô nói với anh ta vừa chỉ lên những chiếc đinh khuy trên tường đang đỡ những ngọn giáo to nhỏ đủ các cỡ và trong số đó có một ngọn thương dài nhất.

Cơ Rít thở dài, cầm lấy vũ khí.

- Ôi! Nó đây rồi! Bao nhiêu tuần lễ nguy nan đã trôi qua làm ta nóng lòng sốt ruột trên chiếc tàu buồm đó. Còn người của ta bây giờ họ ra sao?

- Họ đều ở Vaxapu.

Mọi người nhìn anh ta, nghĩ rằng chắc hẳn anh ta đã vượt ngục đúng hôm Angiêlic bị Râu Vàng bắt. Anh ta có biết chuyện đó không? Anh ta có

trông thấy bà vợ của bá tước không? Một dự cảm không sao tả được ngăn họ lại - và chính bản thân đờ Perac nữa, cũng không muốn hỏi về chuyện đó.

- Chúng nó đối xử với anh có tồi tệ lắm không? - Perac ngập ngừng hỏi.

- Không đến nỗi. Râu Vàng không phải là một con người xấu, và ông ta là một người Thiên chúa giáo sùng đạo. Chiều nào, sáng nào cũng vậy, người của ông ta đều lên boong tàu đọc kinh cầu nguyện. Nhưng ông ta muốn giết ngài đấy, thưa ngài bá tước, vì ông ta bảo rằng những lãnh thổ của vùng Men mà ngài đang khai khẩn là thuộc quyền sở hữu của ông ta và ông ta đến đây với người của ông ta là để thành lập một vùng thuộc địa. Người ta đã hứa với ông ta là đàn bà ở Gunxbôrô sẽ dành cho ông ta và người của ông ta vì những người này là những cô gái bị lưu đày...

- Thật là láo xược! - Manigô giật mình kêu lên.

- Nhưng ông ta cũng lấy làm ngạc nhiên về khả năng phòng thủ của chúng ta. Và sở dĩ ông ta đã bắt cóc tôi chính là tạo cơ hội để thương thuyết, vì ông ta cứng đầu cứng cổ như một con lừa. Sau khi xơi một trận đạn lửa đỏ lừ của các ngài hiện có mặt ở đây, ông ta đã phải đến một hòn đảo trong vùng vịnh Caxco để sửa chữa tàu, nhưng rồi ông ta sẽ trở lại đây cho mà xem...

Anh chàng người Thụy sĩ lại uống. Anh ta

bắt đầu cảm thấy mơ màng, khoan khoái hết sức.

- Ôi! Tôi có thể còn nói với các ngài về chính lão Râu vàng ấy vì lão ta là một con người cục cằn, nhưng lương thiện, phải, lương thiện... Ở xa mà nghe tiếng lão thì đáng sợ thật, nhưng lòng dạ lão ngay thẳng... Và rồi thì là có một người đàn bà trong đó... Mụ nhân tình của lão. Chính mụ ta đã đến với lão ở mũi Maqua. Chính mụ ta chắc hẳn đã bày mưu tính kế vì mụ ta có vẻ là một người đàn bà rất chi là phóng đảng... Cái loại đàn bà có thể kể ra những con số trên giấy da để nhét đầy hòm đựng tiền của họ mà không hề nhảm lẫn và có thể đưa một người đàn ông ra trận đánh nhau để cho hòm đựng tiền của họ đầy thêm nữa... Phục vụ các bà này thì các bà có khối tiền để trả công mỗi buổi sáng. Họ đẹp như thần vệ nữ, lại thông minh, người đàn ông nào không muốn chết vì họ thì thật sự người đó không còn thích gì cuộc sống mà cũng chẳng thích gì tình yêu... Cái mụ tình nhân của lão Râu Vàng là một người đàn bà tầm cỡ ấy... Và đẹp như thế... Tất cả

tàu đều sôi động lên khi trông thấy mục ta bước chân lên tàu... Một người đàn bà Pháp nhé! Mục ta đã chờ sẵn lão ở đây, ở Maqua.

- Mắt mục ta thì cứ như là nước trong mòm đá, và tóc của mục ta thì cứ gọi như là ánh mặt trời. Chính là nhờ mục ta mà tôi hôm đó tôi đã chạy thoát. Râu vàng đã phân phát cho tất cả mọi người, mỗi ngày ba ca rượu rom để mừng sự kiện xảy ra... Còn lão ta thì - Cóc Rit ngả đầu về phía sau và cười lặng lẽ rồi nốc thêm một tợp rượu nữa.

- Lão ta... Tôi đã không tin... Nhưng thật tình lão ta đã hóa điên vì mục này... Qua những tấm ván của căn buồng chúng giam tôi, tôi đã trông thấy lão đi qua để lên boong đuôi. Lão ta cầm lấy tay mục ta và nhìn mục ta... nhìn mục ta...

Hơi rượu bốc lên đầu, anh ta nói dông nói dài, cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên thấy những người xung quanh ngồi lặng yên, cũng không hề áy náy tại sao họ ngồi không động đậy như những cây nến trong một vùng sáng chập chờn với những bộ mặt không hề cười, cứng đờ, giá lạnh.

- Tên của người đàn bà đó là gì? - tiếng nói của bá tước cất lên, ngắn gọn.

Tiếng nói của chàng dường như vang lên từ một vũ trụ êm như bông và tiếng nói đó trầm xa xăm. Tất cả những người đàn ông có mặt ở đây đều hoang mang và muốn bỏ chạy. Cóc Rit ngắt ngừng cái đầu.

- À không! Tôi chỉ biết người đàn bà đó là người Pháp... Và bà ta đẹp, cái đó thì đúng! Và Râu vàng thì chết mê chết mệt, và no nê đến vỡ bụng... Tôi

trông thấy hai người... Ban đêm... Trong phòng lớn, qua cửa sổ tháp tàu phía sau... Cửa sổ mở... tôi trèo xuống tận đây và tôi thử nhìn cái chơi... Có một cây nến trên bàn và tôi đã trông thấy họ... Người đàn bà trần truồng trong cánh tay của Râu Vàng... Một thân hình của nữ thần... và tóc xõa xuống vai... Nếu là dưới ánh mặt trời chắc hẳn mái tóc đó màu vàng, nhưng lúc này tôi thấy mái tóc như một dòng ánh trắng... Một quầng màu vàng nhạt... Mái tóc nàng tiên... Ở người đàn bà này có một cái gì mà những người đàn bà khác không có, một cái gì... kỳ thú. Tôi hiểu rằng vì thế mà lão ta, tên cướp biển đó, đến hóa điên... Tôi không dám lao mình xuống nước vì cái cửa sổ này còn mở. Ngay cả những người đang bận chuyện yêu đương cũng có thể có lỗi tai thính... Và lão Râu vàng là một thủ lĩnh: hấn luôn luôn rình mò. Tôi phải chờ một lúc. Anh ta nói, anh ta lại nói, bây giờ thì anh ta đã say khướt và nói năng mà không cần để ý đến bầu không khí đang đè nặng lên mọi người, không biết là có cái gì đáng lo ngại trong việc người ta vẫn để cho anh ta nói thao thao bất tuyệt như vậy, để cho anh ta tả tình tả cảnh, đi sâu mãi vào cảnh yêu đương. Anh ta vừa nói đi nói lại vừa lắc lư cái đầu.

- Người đàn bà đó ở đâu ra? Tôi chẳng biết. Bà ta đến với ông ta ở đây... Bà ta tên là gì nhỉ?... Hượm đã, tôi nhớ ra rồi, lão gọi bà ta " Angiêlic! Angiêlic!" Một cái tên thật hợp với con người.

Một bầu không khí im lặng khủng khiếp!

Và đột nhiên, ngọn thương rơi khỏi tay Cóc Rit. Anh ta lao đảo, đi giật lùi, tựa người vào tường, bắt đầu tỉnh rượu, sắc mặt đột nhiên tái mét, hai mắt lồi ra nhìn chằm chằm vào Perac.

- Đứng... đứng giết tôi, thưa ngài!

Thế nhưng không một ai nhúc nhích. Ngay cả bá tước Perac cũng vậy, vẫn ngồi thẳng người và bất động. Nhưng chính là qua cái nhìn tối tăm của chàng mà anh chàng người Thụy sĩ đã cảm thấy bắn ra những tia chớp của thần chết. Là một người đã lăn lộn trên nhiều chiến trường, anh ta biết rằng cái chết đã nhắm vào anh ta. Tỉnh rượu rồi, không biết ra làm sao cả, anh ta cứ nhìn chằm chằm vào đôi mắt của Perac và tin rằng mỗi hiểm nguy chết người đang đến với anh ta.

Trong lúc đó, với một dự cảm hãi hùng, anh ta thấy rằng tất cả mọi nhân vật trong cảnh này đối với anh ta đều là khó hiểu, họ có mặt ở đây như những bóng ma trong bầu không khí lặng ngắt như dưới mồ. Có khi mọi người và mỗi người muốn rằng mình điếc, câm, mù, nằm sâu dưới đất còn hơn phải chịu đựng phút chốc đang trôi qua trong căn phòng đông kín người này.

Anh ta cố gắng lắm mới nuốt trôi được nước bọt.

- Có cái gì xảy đến vậy, các ngài? - Anh ta rên rỉ - Tôi đã nói những gì vậy?

- Chẳng nói gì hết!

Mấy tiếng "Chẳng nói gì hết" buông ra như một lưỡi dao thái thịt từ đôi môi của Perac.

Lại một lần nữa, tiếng nói của ông chủ như từ một thế giới khác vọng tới.

- Coc Rít ah, anh chẳng có điều gì phải trách mình hết. Đi đi... đi đi. Bây giờ anh cần phải được nghỉ ngơi.

Trong vài ngày nữa anh phải đi tìm người của anh ở Apalassò, tại pháo đài Vaxapu.

Bước đi loạng choạng, anh lần ra cửa.

Sau khi anh ta ra rồi, mọi người vội vàng rút lui trong yên lặng, và trước đó không quên cúi chào người chủ của Gunxbôro như khi họ rút lui trước một vị hoàng đế.

Ra ngoài, mọi người lại đội mũ lên đầu và đi về nhà không hề nói với nhau một lời. Trừ Vanoréch đã kéo Duyệtcuyn ra một chỗ riêng và nói với ông ta: "Anh hãy giải thích cho tôi nghe..."

CHƯƠNG 17

Lúc bấy giờ, Giôphrây ngoảnh lại Giuan Phécănđê.

- Anh đi gọi Yan đến đây cho tôi.

Khi Yan bước vào phòng họp, chỉ còn bá tước ngồi lại một mình ở đấy. Cúi xuống một bức bản đồ trải rộng, hình như chàng đang mải mê xem xét.

Mái tóc dày của chàng trên thái dương đã điểm bạc, che lấp một nửa

mặt như đang đắm say vào việc xem bản đồ, và hai mi mắt sụp xuống che lấp cái nhìn của chàng.

Nhưng khi chàng ngẩng lên và nhìn Yan thì anh này giật mình, cảm giác lo lắng xâm chiếm anh ta như một ổ răn lạnh ngắt.

"Có chuyện gì vậy? Ông chủ nhìn mình có chuyện gì vậy? - Anh ta nghĩ - Bị ốm đau? Bị thương? Bị đánh?.. Cứ như là bị đánh từ bên trong... Đánh chí tử..."

Giôphrây chờ Perac đi quanh chiếc bàn và tới chỗ anh chàng người Brotannhơ. Chàng bình tĩnh và đi đứng đàng hoàng đến mức làm anh ta phải nghi ngờ.

"Không, chẳng có gì đâu... Ta còn tưởng tượng ra những gì nữa?..."

Giôphrây chờ Perac nhìn anh ta, quan sát anh ta một cách đặc biệt chăm chú. Vóc người trung bình, Yan chỉ đứng đến vai chàng. Dáng vẻ thanh thoát, nói năng hoạt bát và mạnh dạn, trông anh ta còn trẻ hơn cái tuổi ba mươi của anh ta. Tuy nhiên cuộc đời ba chìm bảy nổi của anh ta đã làm cho anh ta có tâm hồn của một người đánh xe chở hàng già dặn được tôi luyện để làm tất cả mọi việc. Nhưng đối với Giôphrây chờ Perac thì khuôn mặt người Pháp ở vùng Xentơ này bao giờ cũng là ruột để ngoài da. Chàng có thể đọc thấy trên khuôn mặt đó, như đọc một cuốn sách mở rộng.

- Bây giờ thì, Yan - Chàng lắm bả - Anh hãy nói cho tôi nghe những điều mà anh không dám nói.

Anh chàng người Brotannhơ biến sắc và bước lui một bước. Đầu anh

ta lắc lắc trong một cử chỉ chối từ vô ích. Khiếp sợ, anh ta biết rằng anh ta chẳng thoát được đâu. Anh ta đã trông thấy Giôphrây chờ Perac làm việc khi chàng theo đuổi một mục đích, khi chàng lao vào việc tìm kiếm một sự thật mà sự tiên đoán quỷ quái của chàng đã gợi lên. Như một người đi săn, chàng không rời khỏi vết chân con thú, quyết tâm dồn đuổi đến cùng.

- Anh có cái gì vậy? Có cái gì mà không dám nói với tôi? Anh tưởng rằng tôi không trông thấy cái nhìn hoảng loạn của anh hay sao? Nói đi, cái gì đã xảy ra? Chính là ở nơi ấy, ở Maqua, nơi anh đã rời khỏi nữ bá tước phải không?... Anh đã trông thấy gì, anh đã bắt gặp cái gì mà phát hoảng lên như vậy?...

- Nhưng... Tôi không... - Yan làm một cử chỉ bất lực - Tôi đã nói tất cả rồi, thưa đức ông.

- Chính là ở đấy, phải không nào? Trả lời đi, chính là ở đấy phải không?

- Thưa vâng - Anh chàng đáng thương cúi đầu trả lời.

Rồi anh ta đưa hai tay ôm mặt.

- Anh đã trông thấy gì? Lúc nào vậy? Có phải trước khi anh trốn chạy không?
- Dạ thưa không? - Cái đầu nặng trĩu trả lời.
- Vậy thì sau đó phải không?... Anh bỏ trốn, anh bảo tôi như vậy... Anh chạy, rồi thì anh quay lại và anh đã trông thấy một cái gì... Có đúng như thế không nào, có chuyện gì lạ lùng không ngờ phải không?...
"Ôi! Làm sao mà ông ấy có thể đoán ra được như vậy?... Thật là quý quái!" ... Yan yếu dần.
- Anh đã trông thấy gì? - Tiếng nói không buông tha lại cất lên - Anh đã trông thấy gì khi anh quay lại bãi biển nơi anh đã rời khỏi bà bá tước?... Anh đã trông thấy gì nào?
Và bỗng nhiên Yan cảm thấy một bàn tay khủng khiếp tóm lấy gáy anh ta như móng vuốt của loài chim ăn thịt và siết chặt tưởng chừng gãy cổ.
- Nói đi! - Tiếng nói trầm và đe dọa lại cất lên.
Rồi thấy người đàn ông trẻ tuổi thờ không còn ra hơi, mặt tím tái, bá tước buông tay ra.
Một vẻ dịu hiền đến là xúc động ngân lên trong tiếng nói ngọt ngào của chàng.
- Nói đi, con trai của ta... Ta van con!
Bây giờ Yan khuyu xuống. Anh ta quỳ gối, níu lấy chiếc áo khoác của Giôphrây dờ Perac bằng cử chỉ quờ quạng của người mù lạc lối.
- Xin đức ông tha lỗi cho tôi. Thứ lỗi cho tôi!
- Nói đi...
- Tôi chạy... tôi chạy... tôi chạy trốn vào lúc tên Râu vàng vừa đổ bộ xuống bờ biển... Lợi dụng lúc mọi người đều vướng cả vào ông ta... Bà bá tước đã dặn tôi nhằm đúng lúc đó... Tôi chạy, tôi chạy... rồi thì để xem xem người ta có đuổi theo tôi không, tôi đã quay lại... hướng bãi biển.
Anh ta nhìn Perac với một cái nhìn đau đớn.
- Bà bá tước trong cánh tay của ông ta! Thưa ngài - Anh ta vừa kêu lên vừa bám chặt lấy bá tước như chính anh ta đang bị đánh đòn và bị tan da nát thịt - Bà bá tước ở trong cánh tay của Râu vàng... và hai người ôm hôn nhau... Ôi! Xin đức ông xá lỗi cho tôi, đức ông cứ giết tôi đi... cả hai người ôm hôn như hai người tình nhân... như hai người tình nhân gặp nhau.
CON THUYỀN CỦA GIẤC MẾCUYNH.
CHƯƠNG 1

Trước đây ba ngày.
Ở phía bắc vịnh Caxco.
Một con thuyền trên mặt biển.
Trong số không biết cơ man nào là những con thuyền khác. Nhưng mặt biển thì rộng và hải đảo thì nhiều vô số nên chiếc thuyền dường như đơn chiếc. Len lỏi như con mồi bị săn đuổi, bị rình mò bởi sự phản trắc của các dòng xoáy và các tảng đá. Nằm dưới luồng gió, con thuyền đi qua và người ta thấy nó đang đi theo ven một mũi đất, biến vào trong bóng râm của một vách núi, hiện ra trước ánh mặt trời, và có lúc hương vị của những vùng đất nở hoa bay theo nó và có lúc nó lồng lên dưới hơi thở của luồng gió mặn.
Người ta trông thấy trên bãi cát của các hải đảo, những bóng người đang vung tay lên và chạy, ới ới gọi nhau. Có những chiếc thuyền và những con tàu giấu mình trong những vũng nhỏ. Có những con thuyền đi ngoắt ngoéo và đang trên lộ trình hoặc đang đánh cá ở phía bên kia ghềnh đá, hoặc có những tàu thuyền khác hiện lên sau khi con thuyền này đã đi qua.
Bao giờ cũng một mình trên con đường chằng chịt của ba trăm sáu mươi lăm hòn đảo trong vịnh Caxco. Từ mũi Maqua, con thuyền men theo bờ biển và đi xuống phương nam.
Angiêlic đã kết thúc một đêm hải hùng, tìm trăm phương ngàn kế hòng thoát khỏi Côlanh.

Sáng ra, ông ta vào buồng của nàng. Nàng ngủ lì nên mệt mỏi rã rời nhưng cũng quyết tâm buộc ông ta phải trả lại tự do cho nàng.

Ông ta đã đi trước nàng.

- Vào đây, thưa bà - Ông ta ra lệnh một cách lạnh lùng.

Ông ta bình tĩnh và giữ khoảng cách, bao giờ cũng gây ấn tượng trong bộ nai nịt đầy vũ khí, và nàng đã đi theo ông ta lên boong tàu. Một bộ phận của đoàn thủy thủ kéo theo sau, hối hả làm những công việc trong buổi sáng, nhưng cốt tìm cách để nhòm ngó người nữ tù nhân của Râu Vàng. Và phía dưới tàu, Angiêlic nhác trông thấy một con thuyền đang vừa đung đưa vừa che mình chống lại va đập bằng những cuộn rơm. Đây là một chiếc thuyền của người Anh, một loại thuyền lớn từ Newyork đến Pomaqui và có thể còn xa hơn nữa, đi lại như con thoi từ vịnh này đến vịnh khác,

từ vùng này đến vùng khác. Ông chủ của nó là một chàng trai khỏe mạnh, vẻ mặt râu rĩ, chắc hẳn sáng hôm đó đã bị những tên cướp biển trên tàu Trái tim đức mẹ Maria khám xét và cũng không ai biết ông ta nghĩ gì về món chiến lợi phẩm đang được chất đầy trên chiếc xuồng của ông ta. Nhưng theo thói quen của Luật hàng hải, ở vùng quanh đây, chắc hẳn người ta đã dạy cho ông ta biết cách tỏ ra thận trọng đối với những người khách bất trị từ vùng biển Caraip tới. Cúi người xuống, Angiêlic trông thấy nhiều hành khách trong số đó nàng nhận ra khuôn mặt của cha Patrigo, của bà cô già nhỏ bé Pigion, của chú bé Xami Xtaptong và của Adêma. Tiếng kêu rên của anh chàng này vang lên trong bầu không khí của buổi bình minh.

- Ôi! Rơi vào tay bọn cướp biển rồi! Thôi thì tất cả mọi điều bất hạnh sẽ đổ xuống đầu tôi...

Ở cửa tàu, tấm cửa bằng gỗ đã được kéo lên, treo lủng lẳng một chiếc thang dây.

- Thế là hết! - Tiếng nói nghẹn ngào của Côlanh cất lên, ghé sát tai nàng chỉ để một mình nàng nghe thấy - Chia tay nhau thì hơn, có phải không bạn của tôi? "Ông chủ" của con thuyền kia bảo với tôi là ông ta đi Pênôpxcôt. Nếu thuận buồm xuôi gió và ông ta thẳng đường đi, theo hướng đông bắc đông, chỉ mất ba ngày là cùng, em sẽ tới nơi...

Mặc dù cố sức và cố tình, Râu vàng cũng không thể không gọi nàng là em và nàng hiểu rằng, khi ông ta cảm thấy nàng ở bên cạnh thì bao giờ cũng như hồi còn ở trong sa mạc, khi ông ta là người duy nhất trên đời được ngắm nhìn nàng và được ôm nàng vào lòng...

Nàng nhìn ông ta bằng cặp mắt khiến ông ta phải hiểu được những gì nàng đang cảm thấy: tình bạn, lòng biết ơn.

Mừng quá, nàng cứ nghĩ rằng có thể là chỉ bốn ngày nữa thôi, nàng sẽ ở gần Giôphrây và cơn ác mộng sẽ chấm dứt.

Một cảm giác xót xa làm nét mặt Côlanh co rúm lại trước nụ cười sáng bừng nàng tặng ông ta.

- Ôi! Em yêu hấn, anh thấy điều đó - ông ta lẩm bẩm.

Nàng không nghe rõ lời ông ta nói.

Nàng biết rằng mình không được xúc động. Phải trốn chạy thật nhanh.

- Phải lợi dụng phút chốc trước khi ông ta có thể tỉnh tâm lại. Vì nàng biết rất rõ ông ta trong hành động trung thực và hào hiệp để cho nàng đi, nàng cảm thấy một nỗi nuối tiếc không sao tả xiết làm quặn đau lòng.

Nàng nhặt lấy một chiếc túi người thủy thủ đưa cho nàng và ném đại lên vai.

Nàng vẫn đi chân đất, nhưng thây kệ! Cần gì phải giầy dép khi người ta đi trên cái boong nhầy nhựa của con thuyền và phút cuối cùng, xuýt nữa thì nàng hỏi tin tức của tên Thủng bụng, người nàng đã làm phẫu thuật cho nhưng rồi nàng

không hỏi. Nàng không muốn để mất một giây. Nàng chối từ không để cho một người đàn ông có ý muốn giúp nàng leo lên thang dây, và vui vẻ nói lớn:

- Này! Thôi đi bạn ạ. Tôi đã từng ba chìm bảy nổi trên Địa Trung Hải.

Côlanh đặt tay lên vai nàng. Đến khi trông thấy nàng ra đi thì ông ta không chịu được nữa. Ông ta dăm dăm

nhìn nàng và hiểu hết tâm trạng của nàng bằng ánh mắt chứa một vẻ tươi mát, trẻ con trên khuôn mặt khắc đầy vết nhăn và cứng rắn ngời lên một vàng tóc vàng và hàm râu phai màu mà ông ta muốn dùng làm biểu tượng của sự sợ hãi. Ông ta hình như cố giữ nàng lại như người ta giữ một bóng ma, như một sự huyền hoặc về tinh thần như thể nàng không phải là hoàn toàn có thật. Tuy nhiên nàng dự cảm thấy rằng không phải chỉ vì say đắm nàng mà ông ta suy nghĩ, nhưng còn một điều gì đó, khẩn cấp hơn, sâu kín hơn, nghiêm trọng hơn đang khiến ông ta phải quan tâm. Hai lần ông ta định nói ra.

- Em hãy coi chừng - Cuối cùng ông ta thì thào - Em hãy coi chừng, con cừ non của ta... Người ta muốn làm hại em đấy... làm hại em nhiều đấy...

Rồi ông ta để cho nàng đi. Nàng xuống thuyền một cách nhanh nhẹn, buông mình xuống mũi thuyền trong lúc người chủ thuyền, bằng một chiếc sào móc, đã đưa nàng ra xa con tàu mà chẳng thèm để ý là Angiêlic vừa vấp chân và suýt rơi tõm xuống nước.

Nàng chào ông ta đến là nhiệt tình bằng tiếng Anh, và ông ta nhìn nàng với cặp mắt vô thần như mắt một con cá chết. Chắc hẳn đây lại là một người theo giáo phái Thanh giáo đã nhìn thấy trong mọi thiếu phụ tươi cười và... đầu tóc rũ rượi, hiện thân của Quỷ!...

Lấy làm hài lòng, Angiêlic ngồi vào cạnh Adêma và Xami, trong khi cậu bé thủy thủ có mái tóc màu hoe nhạt căng buồm mũi và chiếc buồm lớn có góc nhọn, rồi người chủ thuyền dùng chèo bứt ra khỏi chiếc tàu của tên cướp biển để đưa thuyền vào trước gió.

Sau đó chiếc thuyền của người Anh Giắc Mecuynh đi ngoằn ngoèo qua các hòn đảo trong vịnh Caxco, một mình lướt trên hết ngọn sóng này đến ngọn sóng khác như một con chim.

Câm lặng và coi khinh những người ngồi trên thuyền, ông chủ tập trung chú ý vào việc chèo lái. Tính tình ông ta có phần cáu gắt nhưng ông ta là một tay lái cừ.

Và quả đúng như vậy, Giắc Mecuynh lái con thuyền của ông ta luồn qua những luồng lạch ngời ngời và đáng sợ, những ghềnh đá sỏi bọt với một sự vững vàng vừa uể oải vừa lạnh lẽ, thật là một tay lái kỳ diệu đối với những ai có con mắt tinh đời.

CHƯƠNG 2

Bỗng nhiên trở thành tò mò, Angiêlic nhìn ông ta kỹ

hơn. Dưới chiếc mũ chụp bằng len đỏ bạc màu, ông ta có một mớ tóc dài rất đen như thường thấy ở nhiều người Anh, người ta cũng chẳng biết vì sao. Những nét chung chung mờ nhạt trên khuôn mặt dài, nước da khỏe mạnh, bản chất không nâu sẫm cũng không đỏ tía, nước da của một người đàn ông châu Âu có sức khỏe tốt và được gió biển làm cho hơi rám đi.

Bốn mươi cái xuân xanh, có thể hơn, có thể kém... Hai con mắt đen trông hơi giống màu thủy ngân, dưới hai mi mắt nặng trĩu thường dập tắt ánh sáng của đôi mắt và làm cho ông ta có vẻ xa vắng hoặc thiếu thông minh.

Ông ta liên tục nhai thuốc lá, nhưng khi nhả bã xuống biển, ông ta khạc nhổ một cách cẩu thả khác người. Dưới chiếc sơ mi bằng vải thô hờ hỏ và chiếc áo gilê có hàng khuy bằng sừng, đôi vai ông ta hẹp, nhưng vạm vỡ, ông ta mặc chiếc quần bằng len loại xấu, một thứ len của thủy thủ, thô và bèn, chỉ dài đến đầu gối, hai bắp chân ông ta cứ như thùng chảo bện lại. Ông ta làm mọi việc hoàn toàn bằng bắp chân và bàn chân. Angiêlic nghĩ rằng cái anh chàng Mecuynh nà chẳng làm cho nàng thích thú. Trong việc chọn ông ta, Côlanh hình như cũng chẳng gặp may. Nhưng chắc hẳn là vì không còn người nào khác.

Râu Vàng! Tim nàng thất lại, một nỗi lo, một thoáng hổ thẹn. Một ngày đi thuyền đã đem lại nhiều cảm tưởng phong phú về đủ các loại, nên kỷ niệm về Côlanh bị lu mờ đi. Từ đáy lòng mình, nàng cảm thấy dễ chịu vì mọi việc đã được kết thúc như vậy. Nhưng do từ nay nàng cảm thấy mình ẩn thân chính trong sự yếu đuối của mình, sự phi lý trong tính chất đàn bà của mình khiến nàng cảm thấy một nỗi luyến tiếc bất ngờ, một nỗi buồn mênh mang. Côlanh... Chiều sâu cái nhìn màu xanh của ông ta đắm say khi trông thấy nàng, sức mạnh cái ôm man rợ của ông ta. Có một cái gì đó mà nàng biết được, và chỉ thuộc về nàng mà thôi. Một nơi bí mật. Tại sao người ta không thể yêu nhau tùy theo hứng thú của con tim, của thể xác mình? Tại sao chất lượng sức mạnh của tình yêu lại phải phụ thuộc vào một sự lựa chọn khó khăn?... Cứ như thể sự bột phát của tình cảm và sự hiến thân bao giờ cũng bị cấm đoán, không được yêu hết sức mình. Đây có phải là một sự thật hay một ảo tưởng còn lại từ nền giáo dục cổ xưa và nó bắt buộc người đàn bà có danh dự phải đặt lòng trung thành với người chồng lên hàng đầu của mọi trách nhiệm? Phải chăng nàng đã ôm hôn một cách miễn cưỡng? Nếu như nàng nhượng bộ Côlanh, chắc hẳn đã có những giây phút thú vị... Và Giôphrây cũng không bao giờ biết gì hết về điều đó.

Nàng cảm thấy xấu hổ khi nghĩ như vậy và lấy làm nhục vì đã thăm nghĩ đến điều đó từ trong đáy lòng mình.

Sốt ruột, nàng hát đầu mạnh một cái trong làn gió biển.

Phải quên đi thôi... quên đi bằng mọi giá...

Lần đầu tiên trông thấy ông ta, nàng cho ông ta là một thứ thủy thủ thô bạo tầm thường, nhưng bây giờ đây,

nhìn ông ta trong tư thế đang suy nghĩ, nàng thấy ông ta hình như là một con người không phải tầm thường cũng như những miền biển xa xăm đã tiếp đón, che giấu và chứa chấp nhiều người như thế. Về bất động của ông ta thật mãnh liệt - ông ta không thềm nhai mẻ thuốc muôn thừa của ông ta nữa - từ người ông ta toát ra một chất lượng về sự sống cô đơn hầu như khó hiểu, đáng lo ngại như một ngọn lửa đang bùng cháy dữ dội trong con người ông ta.

"Người này chắc hẳn ngày xưa là một tên cướp biển - nàng nghĩ thầm - cũng có thể là có nguồn gốc quý tộc? Một con người đã mệt mỏi vì các thứ tội ác và bây giờ muốn quên đi và muốn những người bạn quá nguy hiểm của ông ta hãy quên ông ta đi... Phải chăng ông ta đang rình những người này, những người mà ông ta sợ hãi, ông ta tìm kiếm, ông ta đuổi theo vì những nỗi hối hận và khiếp sợ? Hay là một người em út của một gia đình lớn nghèo nàn của nước Anh đã nghĩ rằng phiêu lưu sẽ làm cho ông ta trở thành một hoàng tử? Và, chán ghét những người cùng chung sống với ông ta trên tàu, ông ta đã vứt bỏ tất cả để trở về với nỗi cô đơn trên biển cả.

Và chắc hẳn ông ta cũng có một nỗi buồn lớn về tình ái, ta cảm thấy ông ta ghét đàn bà..."

Trong cái vòng cong cong của đôi vai người đàn ông, có một cái gì như hóa đá. Người ta có thể nói rằng linh hồn đã lìa khỏi cái xác này và để nó đứng trơ ra đấy như một cái vỏ bọc trống rỗng, để siêu thoát đi tận nơi nào đó. Ông ta thấy gì, tìm thấy cái gì, bắt gặp cái gì, trong bí mật của sự li thân này? Phải chăng ông ta trông thấy những chiếc thuyền Anh điêng đang xông tới từ ngoài kia, trên vùng biển sáng ngời?...

Sáng dậy, Giác Mecuynh đã trở lại với cái vẻ một người bình thường và hay càu nhàu, và ông ta cẩn thận xếp xuống dưới lòng thuyền nhiều thùng con đựng nước ngọt. Đây là dấu hiệu tốt lành. Chứng cứ là ông chủ thuyền chuẩn bị cho một chuyến đi dài ngày, không dừng lại dọc đường và có thể sẽ không rong chơi giữa các hải đảo. Ông ta cũng đã tìm ra, không biết ở đâu, một nửa bánh pho mát và một tảng bánh mì. Hành khách của ông ta sẽ không chết đói trên đoạn đường này.

- Nào, lên thuyền - Mecuynh lầu bầu và nói thêm một câu tiếng Anh mà Angiêlic không hiểu hết nhưng có nghĩa như là "đồ rác rưởi" và "một lũ ăn hại".

- Thật là vô lễ - Mục sư Patrigiơ kêu to.

- Chúng nó cũng không nộp tô phần mười cho nhà thờ.

- Giáo lý phải được giữ thật trong sạch - Mục sư nói tiếp.

Ông ta sắp sửa lao vào một cuộc chửi bới dài dòng thì Giác Mecuynh nổi khùng lên. Lúc đầu ông ta chửi thề vài ba câu - bàn chân đẫm máu! Chắc hẳn là câu cay độc nhất vì cô Pigion và cô cái Extơ kêu lên thất kinh và bịt tai lại.

- Đồ báng bổ! - Mục sư gầm lên.

- Im mồm đi, đồ ngu xuẩn, con người đáng khinh bỉ - Mecuynh nói với vẻ căm thù thật sự - Hễ mở mồm là ông gieo rắc sự hỗn loạn và lộn xộn.

- Còn ông, đồ khôn kiếp! Ta đã biết ngay ông là đồ vô đạo, một đứa con của quý Luyxphe, con của kẻ đã dám nhìn thẳng vào mặt Chúa và nói: Ta với người đều như nhau!

- Một người dốt nát như ông thì tốt hơn hết là đừng có dây vào việc phán xét đồng loại của mình. Ông sẽ phạm những sai lầm nặng nề.

Cha Patrigiơ không

thể tha thứ cho một anh chàng thủy thủ tầm thường mà dám nói năng với ông ta bằng cái giọng như vậy trước mặt những người đàn bà yếu đuối mà hạnh kiểm nhiều khi tùy thuộc ở lòng tin cậy họ gửi gắm vào người mục sư của họ. Chấp nhận để mình bị hất xuống bệ thờ bằng cách nhục nhã như vậy có nguy cơ làm cho những linh hồn ngây thơ và ngoan đạo sẽ bị chìm ngập trong sự nghi ngờ. Ngày xưa trước khi chuyên sâu vào công việc nghiên cứu thần học, cha Patrigiơ đã từng là một chàng trai đầy nghị lực và đã luyện tập môn quyền anh. Sức khỏe của ông ta được gìn giữ và hôm nay được hồi phục sau khi bị thương càng làm

cho ông ta thật đáng sợ. Ông ta tóm chặt cổ áo của Mecuynh và có thể đã đánh cho ông này vỡ mặt bằng một cú đấm trời giáng nên ông ta không phải là một đấu thủ nhanh nhẹn, không vừa, ông ta vừa gỡ mình ra vừa đánh một đòn gọn nhẹ bằng sống bàn tay vào cổ tay của người đang tóm giữ mình. Mực sư rú lên và mặt mày tím tái.

Angiêlic nhảy xổ vào giữa hai người đàn ông.

- Tôi van hai ông - Nàng nói, dùng hết tất cả sức lực của mình - Tôi xin hai ông, các ông mắt trí cả rồi. nàng giữ chặt lấy hai người, mỗi tay đặt lên hình hài gân guốc của một người, nàng cảm thấy cơn giận của họ sôi lên sùng sục và sẵn sàng nổ tung lên như một ngọn núi lửa đang phun. Nhưng cái nhìn oai nghiêm của nàng còn mạnh hơn cả lòng hận thù của họ và nàng đã giữ được hia người cách xa nhau ra.

- Mực sư! Mực sư! - nàng van xin - Cha hãy tha thứ cho kẻ đã không tiếp nhận những luồng ánh sáng như cha, cha không được quên rằng mình đại diện cho một vị thần khước từ bạo lực.

Bây giờ mực sư đã tái mét vì phải cố gắng để tự kiểm chế và cũng vì bị đau quá! Đòn đánh của Mecuynh làm cho cổ tay ông ta gần như bị gãy.

Giấc Mecuynh cũng tái nhợt. Mạch máu trên thái dương ông ta giật liên hồi và hai tròng mắt sáng quắc như đồng và sâu thăm thẳm.

Dưới ngón tay của mình, Angiêlic cảm thấy con tim của Giấc Mecuynh đập loạn nhịp. Trong lúc đó nàng thấy ông ta mới thật là người và cũng dễ bị thương tổn.

- Ông cũng chẳng phải là con người biết điều - nàng nói với ông ta như mắng một đứa trẻ con - Chẳng phải là một người ngoan đạo khi ông chửi bới một nhân vật mang thần quyền của nhà tu hành. Và, hơn nữa, vị mực sư này đang bị thương. Chỉ cách đây mấy hôm thôi, ông ta đã bị bọn Anh điêng gần như lột hết da đầu. Cha Patrigo là người nhượng bộ đầu tiên.

- Tôi xin chấp nhận để làm đẹp lòng bà, thưa bà. Mặc dù bà là một người Pháp và thuộc một giáo phái lầm đường

lạc lối, phái Babilông dị giáo và cuồng tín, tôi chấp nhận, vì bà tỏ ra hữu ái đối với chúng tôi, còn cái tên này....

- Cái ông này cũng thế... Cái ông này cũng đã tỏ ra hữu ái đối với chúng ta. Ông ấy đã đón chúng ta xuống thuyền và đưa chúng ta đến Gunxbô rô, ở đó chúng ta sẽ được che chở và cuối cùng sẽ ở ngoài vòng nguy hiểm.

Và nàng giữ chặt ngón tay trên ngực Giấc Mécuynh cho đến khi cảm thấy con tim của ông ta lắng xuống và ông ta bước lùi lại một bước, tự làm chủ được bản thân.

CHƯƠNG 3

Một cách khéo léo, Mecuynh điều khiển con thuyền lướt qua những cái đầu bòm xòm của các mỏm đá lập lờ ngang mặt nước và đưa thuyền an toàn vào một hành lang hẹp chưa thật đáng gọi là vụng nhưng nó chấm dứt ở một bãi cát nhỏ dốc ngược lên phía rừng.

Ông ta nhảy xuống nước ngập đến thắt lưng và lái con thuyền cho đến khi cảm thấy lưng thuyền chạm vào cát. Bây giờ ông ta trèo lên các mỏm đá gần nhất để buộc dây cáp neo thuyền, vừa làm việc nhanh chóng, ông ta vừa ra hiệu cho hành khách rời khỏi thuyền.

- Nhanh! Nhanh! Khẩn trương lên. Đừng có ở lại đây, leo lên phía rừng đi - Ông ta kêu lên.

Còn ông ta thì đã biết trước người nào chậm chân ở lại trên bờ

biển quanh vùng phía đông của đảo Mônigan sẽ bị nguy hiểm như thế nào. Nghe tiếng ông ta gọi mọi người ngoan ngoãn gấp rút chạy lên khỏi bãi biển mang theo những chiếc túi và những chiếc giỏ đựng thức ăn còn lại.

- Quickly! More quickly! - Mecuynh kêu lên, người ta cũng chẳng hiểu vì sao.

Chính lúc đó tấn bi kịch đã xảy ra.

Thật khủng khiếp! Những đợt sóng triều dâng lên đập mạnh vào vách đá dựng đứng của chỏm núi Đầu đen và chỏm núi Đầu trắng trên bờ biển phía đông đảo Mônigan. Các ngọn sóng ập tới bất thần và không bao giờ chúng đến ở những nơi mà người ta đón đợi chúng, và chúng ập tới rồi rút lui ngay tức khắc mang theo con mồi của chúng.

Lúc ban đầu là một con sóng cao vút trắng như tuyết nổ ra ở phía tay phải gần như ngay trước mặt đám đàn bà và con trẻ, và người ta có thể nói rằng đây là một mạch nước phun đột nhiên từ dưới đất vọt lên, hòng cắt đứt đường rút lui của họ. Nước đổ ngược xuống như mưa trên đầu họ và trong khi họ đang nhìn về phía tay phải thì một đợt sóng khác lặng lẽ tràn tới phía sau họ, lưng nó tròn, nó cao lớn và lấp lánh, nó chồm lên. Tất cả mọi người ngã xuống, bò đi bốn cẳng, nháo nhào bị sóng cuốn theo trên bãi cát rồi đột nhiên buông ra, và phần lớn trong bọn họ vội vàng đứng dậy ngay và bám chặt lấy các tảng

đá, nhặt nhanh đồ đạc trôi lênh bênh, họ trèo ngược lên khỏi bãi cát. Có người còn cười vui được tẩm một trận bất ngờ. Angielic ngoảnh lại và thấy cái đầu của thằng bé Xami nổi lênh bênh ở đằng kia, ở cửa ngõ của lạch cảng, trong đám bọt nước sôi réo. Không một chút do dự, nàng chạy dọc theo bán đảo và nhảy xuống nước đúng vào lúc thủy triều lồi thằng bé vào chỗ nàng đang đứng. Đến nửa đường thì nàng gập nó và túm lấy nó.

Lập tức biển cả lôi cả hai người vào một cuộc vũ ba lê điên loạn. Nhìn về phía bờ biển, Angielic thấy trên đầu mòm đá, nơi nàng vừa rời khỏi, cái bóng cao lớn của Mecuyneh, ông ta nhanh chóng đến phục sẵn tại nơi cần thiết với những bước chân điên cuồng, biển đưa hai người lại phía ông ta.

- Túm lấy nó! - Angielic kêu lên vừa ném thằng bé người Anh về hướng ông ta.

Người thủy thủ bắt gọn thằng bé vừa khi được ném tới. Về phần mình, Angielic cố hết sức bám vào một tảng đá, nhưng sức hút của biển nhanh và mạnh đến mức nàng lại bị cuốn ra khơi, trong một làn nước sủi bọt của những lườn sóng chằng chịt trắng xóa. Sóng hồm xuống, hút nàng theo như đáy một cái hố bỗng nhiên được đào xuống, rồi nàng lại bỗng nhiên thấy mình nằm trên đỉnh một

ngọn sóng cuộn cuộn cao đến mức hình như nàng sắp sửa bị ném vào giữa vách đá như một quả bóng.

Chiếc váy sũng nước của nàng bắt đầu nặng như chì và nàng không thể nhúc nhích hai chân để giữ cho mình nằm trên mặt nước. Như một sức đẩy run giật từ dưới đáy vực thẳm, luồng sóng lại một lần nữa kéo nàng vào đất liền. Bị đẩy vào mũi đất nơi Giắc Mecuyneh đang đứng, nàng trông thấy ông ta chạy đến nhanh như chớp. Bây giờ thì ông ta chỉ còn lại một mình ở cuối bán đảo sau khi đã đưa thằng bé được cứu sống vào nơi an toàn. Đứng một mình, ông ta trông cao lớn và đen sẫm trong làn gió thổi tung mớ tóc đen dài của ông ta trên nền trời rung rinh. Ở đáy những mảng bọt nước trắng xóa trôi lênh bênh và chiếc mũ chụp màu đỏ của ông ta nổi bật lên như một luồng ánh sáng đang lại gần, nàng đưa tay về phía ông ta sẵn sàng túm lấy tay ông ta. Nhưng trái với điều nàng mong đợi, ông ta không nhúc nhích mà khoanh tay đứng yên một chỗ.

Ông ta không đưa tay ra cho nàng. Những ngón tay của Angielic chới với trên không, sây sứt vì va phải mặt đá sù sì, yếu quá nên không bám vào được, và trong khi sức hút quái quỷ lại một lần nữa lôi nàng về phía sau. Nàng kêu lên. Đây là một tiếng kêu của trẻ con, một tiếng kêu thua cuộc hoàn toàn và cũng là một tiếng

kêu ngạc nhiên... Ôi! Nếu như ông ta đưa tay ra cho ta lần này, ta đã có thể... Nhưng ông ta không đưa tay ra cho ta...

Nước mặn tràn vào miệng làm nàng ngạt thở. Cố hết sức mình, nàng tự nhủ mình phải bình tĩnh để có thể giữ mình nằm trên mặt nước và để cho làn sóng sắp tới chóng hay chầy cũng sẽ lôi mình vào bờ. Cơ may được cứu sống duy nhất là luồng nước xoáy liên tiếp đổ vào những cái hốc của sóng dồi, nơi mà sóng đập vào vách đá phát ra những tiếng nổ, như tiếng đại bác rền vang và vọng lại từ các vách núi.

Con sóng đen ngòm nhấn chìm nàng xuống rồi nâng nàng lên dần, lăn nàng trong một thác nước giận dữ và

con mắt của Giắc Mecuynh lại hiện ra, lần này rất gần.

Bây giờ thì nàng đã hiểu ra rồi.

Ông ta đến đây không phải để cứu nàng mà để nhìn xem nàng chết.

Và ông ta mong nàng chết.

Quyết tâm đó đã được khắc lên gương mặt lạnh lùng nơi đang bùng bùng hai tròng mắt của cõi chết nhìn xuyên qua nàng, nhìn qua cái thân hình khốn khổ đang chơi vơi và giập nát, cái thân hình đàn bà mà biển cả bắt đầu muốn xé nát ra và đối với ông ta nó chỉ còn là một mảnh vụn trôi giạt lững lờ.

Và nhìn thấy ông ta như thế trong một ánh chớp điên loạn, cuối cùng nàng thấy ông ta hình như còn quý quai hơn đêm hôm qua. Một tiếng kêu hấp hối phát ra từ gan ruột của nàng:

- Giôphrây! Giôphrây!

Nàng kêu một cách tuyệt vọng. Trong sâu thẳm của lòng nàng, một tiếng kêu nổi lên: "Giôphrây! Cứu em với! Cứu em với! Những con quỷ chúng muốn em chết!... Chúng đang kia kia..."

Sau đó nàng giật mình tỉnh lại bất thần.

"Tên người Anh khốn kiếp!... Đáng ra ta phải coi chừng nó. Bà, một người đàn bà" - Hắn đã từng nói như vậy - Và điều đó làm hắn vui thích được trông thấy ta chết đi, ta, một người đàn bà."

Nàng giãy giụa kịch liệt ở nơi đã làm cho nàng hoảng loạn và làm cho nàng mỗi lúc một chìm sâu xuống. Bỗng nhiên nàng có cảm giác là một nắm tay hung hãn đã tóm chặt lấy nàng từ phía dưới và kéo nàng xuống tận đáy vực sâu. Nàng đập mạnh một cái để ngoi lên mặt nước, hải hùng nhìn thấy chiếc váy của mình bị kẹt chặt vào giữa hai mỏm đá, nước trôi qua trôi lại trên đầu nàng và hát nàng từ phải qua trái, như nằm trong cái bẫy. Hai thái dương của nàng như muốn vỡ tung ra. Và, mỗi một lần cố sức điên cuồng để thoát ra, nàng đều cảm thấy bị va đập, bị chặn lại không tài nào thoát ra được, không tài nào ngoi lên khỏi mặt nước để tìm thấy khí trời. Con quỷ của những câu chuyện thần thoại ẩn nấp trong móng vuốt của nó, giữ chặt nàng trong hang ổ của nó, trong khi

bị cầm tù, nàng quay cuồng dưới làn nước xanh lục giữa những cây rong đang trói chặt lấy nàng.

Nàng không làm được gì nữa. Nàng sắp sửa há miệng ra để hớp lấy, hớp lấy cái chết.

Một cú va đập bất thần làm nàng thoát ra. Chiếc váy của nàng bị rách. Nàng lại nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Nhưng nàng kiệt sức rồi, chỉ còn có thể hớp được một ngụm không khí trước khi lại biến mất một lần nữa.

Dòng nước bọt đắng của sóng biển lấn nàng đi, nhào lộn nàng, nuốt chửng nàng làm nàng rã rời, bất lực.

- Không! Không! Ta không muốn chết! - Nàng kêu lên, thất vọng cho chính mình - Ta không muốn chết chìm... Thế thì khủng khiếp quá. Giôphrây, em muốn gặp lại anh... Em không muốn ở lại một mình xa anh, dưới đáy nước...

Chẳng phải Adêma đã nằm mơ thấy nàng đó rồi sao, trong cái đêm đó nàng lang thang dưới đáy nước, dưới đáy vực sâu xanh rờn, với tất cả làn tóc kéo theo phía sau nàng như những đám rong biển... cô đơn... cô đơn... Ngủ vĩnh viễn.

Bị va mạnh, thái dương cứ như bị một cái đinh đóng vào một cách tàn nhẫn. Nàng đã va vào một hòn đá và chột tỉnh lại, trong giây lát đưa nàng lên khỏi mặt nước.

Mặt trời sáng chói lòa mắt, và cái hình người bất động và đứng thẳng ở đằng kia vẫn còn đó... Rồi bỗng nhiên, hình người động dậy, vươn mình lên,

lao mình xuống nước.

Ảo vọng!.. Nàng chìm xuống, chìm xuống, vĩnh viễn biến mất.

CHƯƠNG 4

Có người nào đó nắm tóc nàng kéo lên bãi biển. Angiêlic cảm thấy chính thân thể mình dần dần được đưa

ra khỏi trạng thái nhớt nhát của biển, trở thành nặng như chì và khi được kéo đi đã đào thành một luống cày sâu trong đồng đá cuội trên bờ biển. Nàng lại sây sứt khắp mình, rớm máu, tê liệt. Giấc Mecuynh cũng kiệt sức, lồi nòng đi như lồi một con vật chết.

Ông ta chỉ dừng lại sau khi đã vượt qua mép bãi rong tảo ở bìa rừng cây nơi biển không thể nào với tới được nữa. Bây giờ, đến lượt ông ta cũng ngã dúi xuống bên cạnh nàng. Trong cơn nửa tỉnh nửa mê, nàng nghe thấy ông ta thở như kéo bễ.

Thật là một cuộc vật lộn ác liệt. Nàng run rẩy bám chặt vào ông ta, ông ta phải đập cho nàng ngất đi, có tới hai mươi lần biển đã lồi cả hai người ra khỏi bờ và họ chỉ còn thấy bờ biển như một bóng ma, không tài nào với tới được, và cuối cùng họ phải đổ bộ lên một nơi khá xa chỗ họ xuất phát.

Hai lồng phổi của Angiêlic nóng như lửa đốt. Nàng cố thở mà không sao thở được. Mỗi lần như thế, nàng có cảm tưởng là lồng ngực mình sắp vỡ tung ra.

Nàng thử chống tay và hai đầu gối nhô mình dậy như một con vật đang chết và trong một cái giật mình cuối cùng đang tìm cách để đứng lên bằng bốn chân. Sờ soạng như người mù, nàng bám chặt vào người đàn ông ngồi ngay bên cạnh. Nàng buồn nôn và nôn thốc nôn tháo không sao cưỡng lại được. Luồng nước mặn khi tuôn ra như xát mạnh vào cổ họng nàng. Nàng ngã xiêu sang một bên.

Giấc Mecuynh bắt đầu đứng dậy. Sau một lúc nằm liệt vì mệt, ông ta đã lấy lại được sức lực. Ông ta lột bỏ chiếc áo gi lê ướt sũng và quăng ra xa, rồi cởi nốt chiếc áo sơ mi ra và vắt cho kiệt nước, sau đó lại vắt chiếc mũ chụp màu đỏ. Rồi ông ta đội mũ lên đầu, quấn chiếc áo sơ mi cuộn tròn quanh cổ.

Cúi đầu xuống nhìn Angiêlic, ông ta cầm lấy một cánh tay của nàng, bắt nàng trước hết phải nhô người dậy trên hai đầu gối rồi đứng lên.

- Nào! Thử đi xem nào. Go on! - Ông ta xô nàng, đẩy nàng ra phía trước, kéo nàng lại và trong giọng nói lạc đi của ông ta, người ta cảm thấy có một cơn giận đang được nén lại nhưng cũng có cả nỗi xao xuyên... Nàng cố đi được vài bước nhưng không làm sao cất chân lên khỏi mặt đất được mà không có một sự cố gắng vượt

quá sức của con người. Mặt đất nhảy múa, thụt xuống, nàng lại đổ nhào, úp mặt xuống cát. Cát dính đầy má. "Giôphrây! Giôphrây!... Chúng nó muốn giết em. Chúng nó bao giờ cũng vẫn muốn giết em". Mécuynh lại cố sức dựng nàng dậy. Nhưng nàng vẫn ngã xuống. Nàng khóc và nôn mửa, và cổ họng cũng như hai lỗ mũi đau buốt đến nỗi nàng tưởng như đang chảy máu, nàng run lập cập và hai hàm răng đánh vào nhau, nàng vừa lau mặt một cách vô tình vừa khóc nức nở.

- Buông tôi ra... Cứ để yên cho tôi chết ở đây, tôi muốn chết quá đi mất... Nhưng ở ngoài biển thì không... Không chết chìm đâu, chết như thế khủng khiếp quá.

Giấc Mecuynh bắt đầu bước đi và không chờ nàng nữa, ông ta ngoảnh lại, vẻ ngán ngẩm khi trông thấy nàng lại nằm lăn ra đất, ông ta quay trở lại ngay, nhẫn nhục và quyết tâm, lại túm lấy nàng nhưng lần này thì đặt nàng nằm sấp xuống, hai cánh tay duỗi ra phía trước, đầu quay sang một bên.

Rút con dao ở thắt lưng ra, ông ta rạch chiếc áo dài của người thiếu phụ từ phía sau lưng, giật phắt mảnh vải ướt đầm dính chặt vào da thịt lạnh ngắt, cái áo đã rách tả tơi vì cọ sát vào các tảng đá ngầm. Ông ta cởi trần nàng ra cho đến thắt lưng.

Sau đó, dùng cả hai bàn tay, ông ta bắt đầu xoa bóp phía dưới xương sườn và lập tức nàng thấy dễ chịu ngay. Được những động tác nhịp nhàng đó, nàng bắt đầu thở sâu hơn và đều đặn hơn. Nàng có thể hít thở một ít khí trời.

Đoạn, ông ta dùng lòng bàn tay xoa bóp mạnh suốt dọc xương sống. Dần dần dòng máu giá lạnh của Angiêlic bắt đầu chảy trong huyết quản của nàng. Trạng thái co giật làm nàng đau quặn cả ruột gan được chấm dứt. Thần kinh của nàng dịu đi, hai hàm răng thôi không đánh lập cập nữa, một luồng hơi nóng êm dịu thấm sâu vào người nàng và ý nghĩ của nàng bắt đầu ngoi lên, trơn tru, lang thang, dịu xuống.

"Con người này xấu như một con mẹ ác mớ... nhưng bàn tay của ông ta thì tốt quá... phải, bàn tay của ông ta

tốt quá, dễ chịu quá!... Dễ chịu quá!... Ôi! Được sống dễ chịu biết bao nhiêu!". Mặt đất không nhảy nhót nữa, nó lại vững chắc và êm ái dưới thân hình đang nằm dài ra của nàng.

"Cứ như thế này thì ông ta làm cho mình đến sây vầy ra thôi... ông ta có nhận thấy cái dấu hoa huệ hay không? Ta thấy sợ... Có nghiêm trọng lắm không? Ông ta cũng vậy, ông ta có thể là một tên cướp, một con mồi của giá treo cổ... Nếu ông ta phản bội ta... Thây kệ! Ông ta là một người Anh. Chắc hẳn ông ta cũng chẳng

biết hoa huệ có ý nghĩa gì..."

Cảm thấy đã lại sức, nàng tự mình nhồm dậy, rồi ngồi lên.

- Cảm ơn ông - Angiêlic thì thầm - Thật đáng tiếc!

- Mọi cái đều tốt cả rồi chứ? - Mécuynh hỏi bằng một giọng vẫn tắt.

- Vâng, tôi khá lắm rồi.

Nhưng nàng đã đánh giá quá cao về sức lực của mình vì một lần nữa, tấm màn đen lại rơi xuống trước mắt nàng. Nàng ngả đầu lên vai Giắc Mécuynh. Bờ vai rắn như đá nhưng có một đường cong dịu dàng và vững chắc, một bờ vai của đàn ông.

- Tôi khỏe rồi - nàng lẩm bẩm bằng tiếng Pháp.

Nàng nói lảm nhảm, nhưng ý thức là mình đang cời trần. Bằng một cử chỉ e thẹn bản năng, nàng cố kéo những mảnh áo rách lên che ngực.

Mécuynh đưa tay ra ôm lấy đôi vai nàng và tay kia luôn xuống dưới đầu gối, rồi nhẹ nhàng bế bổng nàng lên. Angiêlic mơ màng thấy nàng đã trở lại thành một cô bé gái. Không có cái gì có thể làm hại nàng được nữa và tiếng gầm gào của biển cũng mờ nhạt đi trong khi ông ta bế nàng trên cánh tay, sải bước trên con đường mòn dưới các lùm cây. Chắc hẳn cuộc dạo chơi đó cũng ngắn ngủi, nàng không nhận thấy, vì có thể là nàng đã ngủ say. Nàng không ngất lịm, mà đúng hơn đây chỉ là một giấc ngủ say ngắn ngủi. Khi tỉnh dậy, mấy phút sau nàng thấy mình hoàn toàn thoải mái.

Đến khoảng mười giờ đêm, Angiêlic quyết định

là nàng đã hy sinh quá nhiều cho công việc giao tiếp và nàng phải đi ngủ một lúc trong khi chờ đến giờ dự lễ.

Nàng đã tắm hơi, không khí nóng như thiêu như đốt của ban đêm làm mái tóc dày của nàng chóng khô nhưng một nhọc nề nặng lên người nàng.

Mặc chiếc áo khoác bằng da hải cẩu, nàng ngồi cách biệt và dựa vào một gốc cây sồi lớn.

Ngày mai nàng sẽ về đến Gunxbô-rô. Cầu Chúa cho sóng yên biển lặng!

Một tiếng kêu phá tan không khí yên tĩnh, một tiếng hét the thé và xa lạ đã làm Angiêlic tỉnh dậy và đưa nàng ra khỏi cơn ác mộng, làm nàng đứng lên dưới gốc cây nơi nàng vừa ngủ thiếp đi, tim đang đập mạnh.

- Cái gì vậy? Người ta chọc tiết lợn?

- Không, đây là những chiếc kèn hơi của người Êcôxơ bắt đầu khởi động trên bãi biển đằng xa kia.

Cách nàng mấy bước, Angiêlic thấy Mécuynh đang ngồi, mặt hướng về phía bãi sỏi nơi người ta vừa đốt lên những đống lửa lớn. Những người Êcôxơ nhảy múa quanh những chiếc gương để chéo nhau hoặc đang vờn nhau trong cuộc vật lớn với chú gấu đen.

- Ta vừa mới nằm mơ - Angiêlic nói nhỏ - Cứ giết hại nhau trong một cuộc huynh đệ tương tàn, con người đã làm cho những nơi này bị hoang vắng và bị lãng quên.

Và nàng thấy rằng mình đã nói bằng tiếng Pháp. Tấm lưng của Giắc Mécuynh bắt động như một tảng đá, ông ta đặt hai cánh tay trên hai đầu gối và hai bàn tay buông xuôi. Lần đầu tiên nàng nhận ra là, mặc dù đầy chai, hai bàn tay đó dài và là bàn tay quý tộc.

Cảm giác lo lắng hoang mang thấy mỗi khi nhìn kỹ ông ta trở lại với nàng mạnh hơn, và nhớ lại thái độ lạ lùng khi ông ta không chịu giao tay cho nàng và định nhìn nàng chết với đôi mắt lạnh lùng và không gì lay chuyển nổi. Tại sao và có ý định gì mà người Anh này cố tình để cho nàng bị trôi đi và giã giữa một cách

khủng khiếp, để sau đó lao mình xuống vào phút cuối cùng bằng những sự cố gắng phi thường? Ông ta quá thật là kỳ cục. Có thể ông ta điên chăng?...

- Ông đem tay đây cho tôi - đột nhiên nàng nói - Ông Mecuynh, tôi muốn đoán số mệnh cho ông bằng cách nhìn bàn tay.

Nhưng ông ta nhìn nàng giận dữ và nắm chặt hai tay lại với nhau để nói lên rằng ông ta muốn giữ lại hay bàn tay của mình.

Bất thần Angiêlic cười lên. Tất nhiên nàng chưa hẳn tinh táo để có thể làm duyên dáng chút ít và khiêu khích một con người rất ghét và xung khắc với đàn bà. Con tim của nàng như một chiếc xuồng với những cánh buồm no gió sẵn sàng lao ra chân trời, và tất cả sự huyền ảo đó, và cả những khúc nhạc láy đi láy lại của những chiếc kèn hơi làm nàng thích thú.

- Thật thú vị khi người ta được sống, ông Mecuynh ạ, tôi cảm thấy hạnh phúc... Ông đã cứu sống tôi.

Ông ta nhăn nhó, hai tay nắm chặt lại một cách dữ dội. Thật ra, nghe nàng nói một mình, ông ta cũng cho rằng nàng đã hóa điên.

Đến nửa đêm, người nhảy đầu tiên từ trong vòng lửa bắn ra như một con quỷ đen.

Và bốp! Người nọ tiếp người kia, những người xứ Baxcơ có những kheo chân cứng như sắt bắt đầu nhảy.

Họ vượt qua đồng lửa, hai chân dạn ra, hai tay giơ lên và mỗi lần nhảy như vậy đều được những tiếng kêu sợ hãi và khâm phục của người xem chào mừng.

Người nào nhảy qua đồng lửa trong đêm lễ Thánh Giăng, thì suốt trong năm đó quỷ sứ chẳng làm gì được anh ta, Hécnani nói.

- Thế thì tôi cũng muốn nhảy một cái - Angiêlic kêu lên.

- Đàn bà không được nhảy đâu - Một người xứ Baxcơ phản đối vì thấy trái với tính truyền thống của ông ta.

- Như vậy là ông muốn bỏ mặc những người đàn bà cho quỷ sứ muốn làm gì thì làm phải không? - Angiêlic kêu lên vừa sụp chiếc mũ nồi xuống mũi ông ta.

Nàng hơi điên điên và hơi ngà say, đúng thế! Nhưng cái dịp như thế này có thể sẽ không bao giờ lặp lại, và nàng đã từng mơ ước có một dịp như thế này đây.

- Bà ấy, bà ấy nhảy được! - Hecnani nói thật to, nhìn nàng bằng một cái nhìn cháy bỏng. Nhưng tóc tai của bà, thưa bà... phải coi chừng - Ông ta nói thêm và đặt tay lên đầu Angiêlic với một cử chỉ vuốt ve, cử chỉ mà nàng không hoàn toàn hay biết trong cơn say lúc bấy giờ.

- Xin ông đừng sợ! Tôi là con gái của Saghite, dấu hiệu của thần lửa. Bè lũ của những người bạo lực và quân đoàn của những người Xalamangđơ đã từng vượt qua tất cả mọi ngọn lửa mà không việc gì. Tôi phải nhảy! Hecnani, đưa tay ông đây cho tôi!

Ông ta đưa nàng tới cách bếp lửa đang cháy đùng đùng chỉ mấy bước, và tất cả đều im lặng hoàn toàn.

Angiêlic tháo bỏ đôi giày nàng mượn của bà Mác Grorêgo. Cát lạnh dưới hai chân trần của nàng. Phía trước nàng ngọn lửa bốc lên phù phù cao vút và vàng rực.

Angiêlic đã được ăn những con "likinka" nóng hổi. Rượu vang cay nồng và muối biển, tự cảm thấy mình cũng là một ngọn lửa sẵn sàng cháy lên đùng đùng và nhảy. Hecnani đưa cho nàng một chiếc bình nhỏ hình dẹt. Nàng đưa lên mũi ngửi, nhận ra mùi thơm.

- Rượu Acmanhac loại "Picpun"... Hay thật, xin cảm ơn ngài lắm lắm!

Nàng uống một hơi dài!

Tất cả mọi người đều dồn con mắt về phía nàng. Người ta không nhớ

rõ tên nàng, những gì người ta đã nói về nàng bây giờ chỉ còn mang máng trong trí nhớ mịt mù của họ.

Hai chân trần và sẵn sàng băng người, đối với họ nàng như hiện thân của một nữ thần không hoàn toàn là người trần thế, nhưng với tư thế bình tĩnh, tự chủ của một con người vững tin ở bản thân mình, nàng đã

vượt lên trên họ.

Họ thấy rằng cái thân hình mảnh mai của nàng không phải yếu ớt, rằng đôi vai hài hòa mặc dù rất duyên dáng, đã phải gánh vác một cuộc đời có nhiều kinh nghiệm và nhiều đấu tranh, và họ đoán rằng, chỉ nhìn qua đôi mắt của nàng sẽ thấy cuộc thách thức với lửa sẽ là một con dấu đóng vào nhiều đồng lửa khác nàng sẽ vượt qua.

Về phần mình, Angiêlic không nghĩ ngợi dài dòng như vậy mà tất cả cho cuộc thử thách khó khăn và hấp dẫn.

Trước hết, đây là mong muốn của toàn thân thêm bút rứt khó chịu trong cái đêm nóng bức cần phải lao đi, của cái thân thể sống của nàng trong ngày hôm đó đáng ra là đã chết và bây giờ đây, trong sự run rẩy của ngọn lửa, nàng bỗng thấy như một gương mặt đẹp đẽ và đáng sợ đang gọi nàng, thần linh bí ẩn của đêm lễ thánh Giăng, ma tà chói lòa với đầu tóc khi thì đen tối khi thì đỏ hồng, con quỷ cái!...

Tiếng trống còn bập bùng, Hecnani nắm chặt tay Angiêlic, lôi nàng chạy theo mỗi lúc một nhanh...

Bức tường

vàng đã sừng sững trước mặt.

Hai cánh tay của người xứ Baxco nhấc bổng người thiếu phụ lên không trung, và nàng nhảy, cảm thấy hơi thở của lò lửa, nàng vượt qua tấm thảm mềm mại và đỏ rực, cảm thấy lửa nóng thoáng qua con lỗ đỏ chói như muốn cuốn chặt lấy nàng và bắt sống nàng, nhưng nàng đã vượt qua, gieo mình xuống phía bên kia trong không khí mát mẻ của đêm đen, ở đây một người xứ Baxco khác đang chờ nàng để đưa nàng đi xa hơn, ra khỏi vòng nguy hiểm.

Hai người khác nhảy bổ đến đưa bàn tay đập tắt gấu váy đã bị xém.

Thoáng có mùi tóc bị cháy, Angiêlic lúc lắc bờm tóc.

- Chẳng hề gì! Tôi đã qua được! Thượng đế ban phúc lành, cảm ơn!

- Bà làm tôi đến phát ốm lên ấy! - Adêma kêu lên, khóc nức nở - Chúng tôi rồi sẽ ra sao nếu như bà rơi vào trong đồng lửa. Nước không đủ sức để làm bà chết rồi sao mà bây giờ bà còn chơi với lửa?...

- Thế mà anh chàng đã say khướt rồi đấy.

Nhạc lại nổi lên, hơi ngập ngừng và hơi lộn xộn.

Anh chàng Hecnani cao lớn ôm ngang lưng Angiêlic bằng đôi cánh tay của người đâm cá voi và kéo nàng tách ra một chút.

Đôi mắt đen của ông ta sáng bừng lên như hai viên hồng ngọc. Ông ta nói bằng tiếng xứ Baxco, giọng gấp gáp.

- Đối với tôi, bà là một cuộc gặp gỡ không bao

giờ quên, bà đã chiếm mất tâm hồn tôi. Chúng ta sẽ cùng nhau kết thúc đêm nay, phải không nào?

Angiêlic gỡ người ra để nhìn ông ta rõ hơn và sự ngạc nhiên không phải do những lời nói của ông ta gây ra mà vì nói bằng tiếng xứ Baxco, đúng ra thì nàng không hiểu hết.

- Thật là lạ lùng - nàng kêu lên - Nhưng... hình như tôi hiểu được tiếng Baxco... Tôi, tiếng Baxco? Cái thứ tiếng nói khó hiểu đó sẽ không ai hiểu nổi nếu không phải đã sinh ra trên đôi bờ sông Xulu?.. Thứ rượu acmanhắc của các ông có chứa đựng cả bùa bả gì không, ông Hecnani?

- Không, nhưng... người ta đồn rằng bà biết nói một số tiếng địa phương của người Anh điêng ở Acadi, phải không?

- Đúng là tôi có dùng thứ tiếng Abenaki trong vùng Kenobech.

- Đây chính là câu trả lời cho điều bí ẩn. Tiếng nói của chúng tôi và tiếng nói của những người Anh điêng này gần giống nhau. Tôi giả dụ là cùng nguồn gốc ở Châu Á, giống nòi của chúng ta đã đi vòng quanh trái đất theo hướng ngược lại, họ đi đến đây và chúng tôi thì đến Bayon. Xưa kia khi tổ tiên tôi đi săn cá voi tận trong vùng lân cận này, họ chẳng gặp khó khăn gì trong việc nói năng với những người mọi rợ và thường thường chẳng phải học hành gì, chúng tôi

đã có thể làm thông dịch giữa họ và các nhà truyền giáo.

Lại một lần nữa, ông ta kéo nàng vào sát mình.

- Thế thì, nếu bà đã hiểu những lời bạo dạn của tôi, thưa bà?... Bà trả lời như thế nào đây?

Nàng đặt hai ngón tay lên miệng ông ta.

- Suyt, thưa ông! Đêm lễ thánh Giăng, người ta hay nói nhiều chuyện linh tinh, nhưng không nên đi đến làm lỗi. Đây là chuyện thần tiên chứ đâu phải chuyện xác thịt...

CHƯƠNG 5

Rồi đến ngày thứ ba của cuộc hành trình. Ngày hôm sau của đêm lễ...

Một màn sương mù sắp tan ra thành mưa đọng lại trên đảo và đem đến mùi lửa củi vừa dập tắt và mùi cá chết. Chỉ còn những con hải âu, những con chim cốc, những con ác là biển vẫn bay lượn títt mù và tiếng kêu lẩm lờn của chúng vang lên. "Ai rồi cũng có phần. Hãy chờ đến lượt mình", dường như chúng càu nhàu phản đối.

Đã quen với nông cuồng của ông chủ thuyền người Anh, hành khách lên thuyền ngay khi ông ta ra lệnh. Nhưng chỉ chịu khó suy nghĩ một chút, người ta cũng thấy ngay rằng họa có là điên thì mới đi biển trong thời tiết như thế này.

May thay chẳng có ai chịu khó suy nghĩ. Do thiếu ngủ nên đầu óc người nào cũng đờ đẫn. Còn Angielic thì lấy làm tâm đắc đối với cuộc ra đi vội vàng này.

Chiều nay mọi người sẽ đến Gunxbô rô và không có cái gì làm giảm bớt nỗi vui mừng của nàng, thời tiết xấu cũng vậy, mặt biển tối tăm cũng vậy.

Angielic lo lắng nhìn Mecuynh.

- Chiều nay chúng ta có về đến Gunxbô rô không? - nàng hỏi ông ta.

Ông ta giả vờ như chẳng nghe thấy.

May thay, sương mù đã sáng trắng, trong như một lớp sứ, và đang kéo dài ra như những tấm vải mỏng, và bỗng nhiên đường chân trời hiện ra thành một lớp men lấp lánh màu sắc chói lọi. Mặt trời vẫn còn cao, mặt biển đầy những lõm song sâu hoắm, một màu xanh đen, chồm sóng trắng phau, nhưng bờ biển thì trong đã rõ, và trong cái bóng xanh cây cối có cái gì gọi lên một cách không cưỡng lại được, đấy là cảnh sắc của Gunxbô rô.

Con tim của Angielic nhảy lên.

Nàng không nghĩ đến cái gì khác ngoài cuộc gặp mặt sắp đến và cố nhìn về phía xa. Chẳng để ý gì đến những lời nói tỏ vẻ hài lòng của các bạn bè những người này cũng nghĩ rằng cuộc hành trình như thế là kết thúc.

"Gioophrây, anh yêu quý của em!"

Thời gian như vô tận từ khi một sự kiện bất ngờ đã làm cho hai người phải chia ly.

Ngoài những sự kiện khó khăn xảy ra trên đường đi kể từ ngày ấy, nàng còn nom nớp lo sợ một trở lực vật chất, một điều gì mà người ta không thể chiến thắng được, như một số phận rủi ro.

Nàng chỉ có thể hoàn toàn yên tâm khi được ở bên chàng, được sờ mó chàng, nghe thấy tiếng nói của chàng. Lúc bấy giờ, mọi cái sẽ bị xóa nhòa. Nàng hiểu rất rõ cái nhìn chàng sẽ giành cho nàng trong đó nàng thấy mình đẹp và đối với chàng, nàng là người duy nhất, cái nhìn đó sẽ khép chặt nàng vào trong cái vòng vui thú của tình yêu.

Tính chất đàn bà là như thế đấy, bao giờ cũng bận rộn vì quá nhiều xúc cảm trong hiện tại, và nàng không phải bao giờ cũng theo chàng, nhưng nàng phải theo bởi vì lúc bấy giờ hình như chàng không còn làm một điều gì khác nữa ngoài việc yêu nàng và chứng minh điều đó với nàng. Chàng biết cách thuyết phục nàng khéo léo đến mức những nghi ngờ, những sợ hãi, những mối hiểm nguy phải dừng lại trước ngưỡng cửa phòng ngủ, khéo léo đến mức đưa nàng vào một thế giới ở đấy chỉ có hai người, trái tim, thể xác tràn ngập

niềm vui và sự thán phục.

Nàng sẽ không nói trước với chàng về Coolanh. Không. Hượm đã... Sau này... khi nàng đã lấy lại sức mạnh đối với con tim của chàng, khi hai người đã tìm lại được những giây phút say đắm, khi nàng đã mệt mỏi trong sự tự do của thân thể nàng được hiến dâng không chút ngập ngừng cho sự êm dịu của những cái vuốt

ve, khi nàng đã thưởng thức sự mê ly được tràn trề và hèn yếu trong hơi nóng của cánh tay chàng.

Cái nhìn của Angielic gặp đôi mắt Giắc Mecuynh đang nhìn nàng.

Ông ta nhìn nàng như vậy đã bao lâu?... Ông ta có hiểu được những ý nghĩ của nàng khi nhìn khuôn mặt mờ màng của nàng hay không?

Gần như tức khắc, ông ta quay đầu đi. Nàng trông thấy ông ta nhỏ xuống biển một dòng dài, nước thuốc lá.

Bao giờ cũng bình tĩnh và tỉ mỉ, ông ta lấy miếng bã thuốc từ trong miệng ra, đặt vào trong chiếc mũ chụp bằng len của ông ta, theo phong tục của những người đi biển, rồi đội lên đầu. Trong cử chỉ quen thuộc và thời thượng đó của ông ta có cái gì hình như định mệnh mà sau nàng nàng mới hiểu ra. Đoạn ông ta như đánh hơi trong gió.

Như đã quyết định, ông ta duỗi thẳng bắp chân cuộn cuộn và ngón chân cái to đùng được sử dụng như một chiếc còng cua và điều khiển dây cáp của chiếc buồm lớn có góc nhọn một cách mạnh mẽ còn hơn cả tay nắm. Một mình xoay sở với tay lái và những dây néo sào căng buồm khác, ông ta bắt con thuyền nặng nề phải gần như quay lui hoàn toàn, bắt nó nằm xuống sát mặt sóng và hứng gió ngược, chỉ cần đủ để gió đẩy và kéo thuyền đi mà không hề làm cho thuyền bị lật được.

Angielic kêu lên một tiếng.

Không phải vì thao tác khéo léo này nếu như do tay một người khác vụng về hơn điều khiển thì có thể hát mọi người xuống nước đã làm nàng phải kêu lên, mà chính là nàng vừa nhận ra bờ biển đã gần kề. Người ta thấy cây cối lướt qua và nghe tiếng sóng dòi dưới chân các vách đá.

Trái lại, hai gò đồi màu hồng được đặt tên là Cù Hành của hòn núi Hoang mạc, phía sau đó là Gunxbô rô đã chạy ra xa và bắt đầu biến mất ở hướng đông.

- Nhưng ông đi sai đường rồi - Angielic kêu toáng lên - Gunxbô rô ở đằng kia kìa. Ông quay lưng lại Gunxbô rô rồi.

Không thèm trả lời, gã người Anh vẫn đi thẳng và chỉ trong một loáng đã chẳng còn trông thấy Cù Hành đâu nữa.

Con thuyền Chim trắng quay sang hướng Tây Bắc.

Angielic ngược nhìn mặt trời để đoán giờ. Vàng mặt trời hãy còn cao. May ra nếu như Giắc Mecuynh không lượn lờ quá lâu ở nơi này và nhớ ngày tháng sáu lâu tàn, người ta có thể về đến hải cảng trước khi trời tối.

- Ông còn đem chúng tôi đi đâu nữa? - nàng hỏi.

Cứ như là nói với một khúc gỗ.

Ra khỏi eo biển mất gần một giờ đồng hồ. Khi con thuyền chạy về phía tay trái trên dòng nước chật hẹp của một con sông nhỏ rợp bóng. Angielic nhìn Elikhemđông cùng một cái nhìn bức bối. Cả hai người đều cảm thấy có ý muốn chết

người là xông thẳng vào chủ thuyền Giắc Mecuynh, đánh gục ông ta và cướp lấy tay lái.

Thuyền đi vào sâu các rặng cây nên gió cũng bớt đi, chỉ còn hiu hiu một luồng gió nhẹ và sóng đẩy chiếc thuyền đi ngược dòng sông. Người Anh hạ buồm xuống và cầm lấy mái chèo. lát sau, ông ta lái con thuyền đi tới một bãi sỏi rợp bóng cây liễu và cây tống quán sủi. Phía ngoài kia, những cây thông, cây thích, và sỏi rừng vươn cao giữa sự lộn xộn huy hoàng từ đáy bốc lên mùi vị nóng ấm của rừng thấp trong mùa hè. Hơi thở của biển không còn tới được đến đây nữa. Những con ong rừng vo ve.

Người thủy thủ nhảy xuống nước sâu đến nửa đui kéo chiếc thuyền vào bờ và neo thuyền lại.

- Các ông và các bà có thể xuống. - Ông ta nói với cái giọng đều đều - chúng ta đã tới nơi.

- Nhưng chúng tôi phải về đến Gunxbô rô chiều nay cơ mà - Angielic gào lên - Ôi! Cái thằng người Anh trời đánh thánh vật này nó làm tôi không chịu được nữa! Nó làm tôi phát điên lên đây... Nó làm tôi... ông là cái đồ...

Nàng cố tìm ra một câu đầy đủ có thể nói lên tình cảm mà một con người đầu óc dần dần đã gây nên đối với nàng, nhưng không tìm ra... Nhất là lại bằng tiếng Anh.

- Ông chẳng biết điều một tí nào, ông Giắc Mecuynh ạ - nàng nói tiếp và cố giữ bình tĩnh - Ông biết rõ là trong vùng này có một số người Pháp khủng

kh khiếp đang đi thu lượm da đầu của người Anh, đó là nam tước dờ Xanh Caxtin, và nếu ông ta và những người Etxomin của ông ta tóm được chúng ta thì tôi không chắc gì ông ta đã nhận ra tôi trước khi họ đưa chúng ta từ cõi sống sang cõi chết.

- Ông có nghe thấy bà ấy nói gì không? - Người bán hàng rong cương lên - Đồ trời đánh. Ở đây nồng nặc mùi hôi thối của người Pháp và người Anh điêng. Trong tay chúng ta không một tác sắt. Như vậy là ông muốn để cho chúng tôi bị giết hại ráo phải không?

- Lên bờ đi - Mecuynh nhắc lại với vẻ hoàn toàn dửng dưng.

Con gấu Uynhlubê vui vẻ đi theo chủ. Đối với nó, nó tỏ ra thích thú mùi vị của đất. Chắc hẳn ở trên này có một ong rùng ở đâu đây. Nó đứng thẳng hai chân sau lên và đưa móng chân trước cào cào vào thân một cây thông và lâu lâu thốt ra những tiếng kêu thích thú.

Những hành khách khác vừa rậm rập vâng lệnh vừa thở dài. Nơi này đối với họ chẳng có nghĩa lý gì. Họ cảm thấy mình bị áp bức.

Lo lắng, họ theo dõi các thủ đoạn của Mecuynh. Ông này, sau khi hình như đi tìm những vật định hướng quanh đây, đã quỳ sụp xuống bên một gốc cây và bắt đầu lấy tay đào bới những lớp đất mùn thật dày giữa các rễ cây.

- Hẳn ta làm gì vậy?

- Chắc hẳn là đã chôn giấu một kho báu ở đây ?..

- Có thể là như thế lắm. Nhiều tên cướp đã lên bờ biển để chôn giấu chiến lợi phẩm của chúng.

- Này ! Mecuynh, tên ăn mày chết tiệt kia, - người bán hàng rong kêu lên - Đây là tiền vàng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha hay là những đồng Polô bằng bạc trong cái đồng của cái của mày kia ?

Không thèm trả lời, người thủy thủ vẫn tiếp tục đào bới. Sau cái lớp lá mục, ông ta tìm thấy một lớp cành khô, ông ta lôi lên, rồi đến một lớp rêu và sỏi. Cuối cùng ông ta lôi ra một cái bọc khá lớn gói ghém bằng thứ da đã phai màu và vải nện. Còn một gói khác nữa nhỏ hơn, người Anh lấy xong đứng dậy, vẻ hài lòng.

- Thôi ! Các ông các bà hãy chờ tôi ở đây - Ông ta nói - Tôi đi đây một loáng sẽ trở lại, các ông các bà nhân lúc tôi vắng mặt hãy tranh thủ ăn uống một chút. Trong hòm còn có pho mát đấy, có bánh mì và một bình rượu vang bà Mác Gorêgo cho tôi.

Sự hài lòng của ông ta đã tìm thấy mấy cái bọc ở nơi cất dấu làm cho ông ta trở thành gần như đáng mến.

Ông ta nhắc lại :

- Hãy chờ tôi một chút xíu nhé !

Đoạn ông ta đi vào trong đám cây liễu. Angielic bắt đầu tranh luận với bạn bè của nàng rồi tự nhủ mình phải kiên tâm, nàng trở lại con thuyền để lấy thức ăn thức uống. Cũng phải ăn chứ. Nơi này trông hình như cách biệt và khá hoang vắng. Nếu như cuộc dừng chân ở đây của họ không bị kéo dài một cách quá quắt, họ có thể đi ra khỏi bến bờ này trước khi những người mọi rợ đang luôn luôn rình mò trong vùng này được báo động.

Bực mình cũng vô ích. Phải chịu nhịn cái tính đồng bóng của chủ thuyền và cái nét bất thường cấu kính của

ông ta. Biết tính nết kỳ cục của người chở thuyền « Anh Cát lợi » này, những mối nguy của chiến tranh, và nếu như người ta nghĩ lại ba hôm trước đó, tất cả bọn họ đều nằm trong tay Râu Vàng trong vịnh Maqua, thì phải công nhận cuộc hành trình này đã diễn ra đặc biệt nhanh chóng và yên hàn.

Nàng trở lại với những người bạn đường và được Xami giúp sức, bắt đầu bày trên một tảng đá lớn bằng phẳng, phần ăn của từng người một. Họ bắt đầu ăn trong im lặng. Sau khi ăn xong, trong lúc Angiecliec ngẩng đầu lên để bảo người ta đưa rượu vang cho nàng, nàng thấy tất cả những người Anh mặt mày tái mét, mồm há hốc vì khiếp sợ, mắt mở to nhìn, nàng không hiểu là cái gì phía sau mình. Nàng phải cố gắng lắm mới quay lại được và nhìn thẳng vào mối nguy mới đến.

Giữa những cây liễu, gió lay những chiếc lá dài bằng vàng màu xanh nhạt, một giáo sĩ mặc áo chùng đen vừa xuất hiện.

CHƯƠNG 6

Động tác đầu tiên của Angielic

là bật dậy và đứng chắn giữa những người Anh đang khiếp đảm và kẻ mới tới. Phản xạ tiếp theo của nàng là đưa mắt nhìn vào cây thánh giá của vị mục sư xem có phải là viên hồng ngọc trên cây thánh giá của cha Doocgiovan hay không. Nàng không thấy viên ngọc, con người này cũng không phải là cha Doocgiovan. Người thầy tu mặc áo chùng đen đứng cách họ vài bước, im lặng trong bóng tối. Trông ông ta cao lớn, mảnh dẻ, nhãn nhụi và mái tóc đen xõa xuống tận vai, cổ áo đen có ve bẻ xuống bằng vải trắng ôm lấy cái cổ dài gân guốc, đỡ lấy cái đầu có nét mặt quý tộc và khác người. Một tay buông xuôi bên sườn trong tư thế bất động nhưng tay kia thì áp lên ngực, dùng hai ngón tay cầm như để muốn giới thiệu chiếc thánh giá buộc vào cổ bằng sợi dây lụa đen.

Hai con mắt đen và không gì cưỡng lại được nhìn chằm chằm vào đoàn người khiếp đảm và như muốn đóng đinh tất cả bọn họ xuống đất như những con vật bị thôi miên.

Cuối cùng, ông ta động dậy và rời khỏi bóng những hàng cây, đi ra giữa ánh sáng mặt trời trên bãi sỏi nhỏ. Lúc bấy giờ nàng nhận ra ở phía dưới chiếc áo dài nhăn nheo và rúm ró đôi bàn chân nàng trông thấy quen quen.

- Hello ! Các bạn có khỏe không ? - tiếng nói của Giắc Mecuynh cất lên - Các bạn không nhận ra tôi hay sao ?

Biến thành những pho tượng bằng muối, Angielic và những người Anh im lặng không đáp lại lời gọi, điềm gờ hay ảo giác, đối với họ hình như từ trong miệng của chính người giáo sĩ nói ra.

Người này tiếp tục đi tới gần họ, ông ta đi tới bao nhiêu thì họ bước lùi bấy nhiêu cho đến khi dồn đến mép sông.

Trước nỗi kinh hoàng của họ, ông ta lại dừng lại.

- Và đây - ông ta nói bằng tiếng Anh và khẽ mỉm cười - Đây là kho báu tôi vừa mới đào lên lúc nãy từ chỗ cất giấu : nó chỉ là chiếc áo dài đen nghèo nàn của người thầy tu tôi đã để lại ở đây từ hồi tôi ra đi, và cuối cùng bây giờ tôi mới được mặc lại sau tám tháng trời vắng mặt.

Và ngoảnh lại phía Angielic, ông ta nói bằng tiếng Pháp.

- Bà có lấy làm ngạc nhiên lắm về sự thay hình đổi dạng của tôi không, thưa bà ? Tôi tin rằng tôi đã làm cho bà nghi ngờ.

- Mecuynh - nàng thì thầm - Ông là Giắc Mecuynh ư ?

- Đích thị. Và tôi cũng là cha Lui Pôn Marese đờ Vecnon, thuộc dòng Chúa cứu thế, và như vậy là Marese hiện nay, một anh chàng người Anh chết tiệt đã có thể biến thành một anh chàng người Pháp đáng nguyên rủa và cả một người theo phái La mã khủng khiếp nhất.

Một chút hài hước làm sáng thêm gương mặt đã thay hình đổi dạng của ông ta.

Ông ta giải thích.

- Mùa thu vừa qua tôi được cha bề trên giao cho nhiệm vụ bí

mật đi vào Tân Anh quốc. Sự trá hình thành một thủy thủ đường sông chỉ là một trong muôn vàn những cái lốt mà tôi phải đội ở đây để làm tròn sứ mệnh mà không bị phát hiện. Đội ơn Chúa, bây giờ tôi đã trở về an toàn giữa đất Acadì của Pháp.

Ông ta nói tiếng Pháp rất sành sỏi và nghiêm túc nhưng cũng lơ lơ một chút giọng Anh vì theo thói quen từ nhiều tháng nay, ông ta chỉ được nói tiếng Anh mà thôi.

- Nhưng... ông cũng là người Pháp phải không ? - Angielic lấp bắp, vẫn chưa hiểu ra làm sao.

- Tất nhiên, tôi là người Pháp. Gia đình tôi gốc gác ở xứ Ogiơ. Nhưng tôi nói tiếng Anh từ lúc hãy còn là trẻ con, hồi còn là thị đồng trong hoàng tộc nước Anh, khi vua nước Anh bị đày sang Pháp. Sau đó, tôi qua Luân Đôn để chuyên tu tiếng Anh.

Mặc dù có những lời giải thích lịch sự đó, Angielic vẫn không sao nhận ra được người đứng trước mặt nàng là Giắc Mecuynh, chủ nhân của con thuyền họ đang đi.

Như vậy, phải công nhận rằng suốt trong ba ngày nàng đã lên đèn dưới sự cheo lái của một anh chàng Giắc Mecuynh mà không hề nghi ngờ rằng đi cùng nàng không phải là một thủy thủ người Anh xuất thân nghèo hèn như nàng tưởng mà trái lại là một tu sĩ người Pháp có nguồn gốc quý tộc, hơn nữa là một cộng tác viên

gần gũi của cha Doocgiovan, có thể là như vậy.

Không bao giờ ngờ tới một sự thay hình đổi dạng như thế, nàng ngồi điếng người và thấy nàng há miệng, tròn mắt, ngật ngừng không hiểu, ông ta không nhin được cười.

- Hãy bình tĩnh lại, thưa bà, tôi xin bà ! Một số ý nghĩ của bà khiến tôi lo lắng. Tôi thấy rằng tôi không có gì phải sợ hãi. Bà không nghi ngờ tung tích đích thực của tôi.

Đây là lần đầu tiên mọi người thấy Giắc Mecuynh cười. Thật trái khoáy, chính vì thế mà họ mới nhận ra ông ta. Đúng là ông chủ con thuyền đã đưa họ đi hiện đang đứng đấy, mặc chiếc áo chùng đen đáng phi nhỏ bao nhiêu, đáng sợ bao nhiêu, ông ta cũng là người vừa lúc nãy đấy thôi bồm bẻm nhai miếng thuốc lá một cách uể oải, và điều khiển lá buồm no gió bằng bàn chân gân guốc, và đi lang thang từ đảo này đến đảo khác, tò mò, ít nói năng và cô đơn...

Trong nháy mắt, Angielic đã thấy hết nhân cách sâu sắc của Giắc Mecuynh, người đã từng gây cho nàng nhiều băn khoăn.

Nhưng đã hửn !... Đã hửn đây là một nhà tu hành !

Làm sao mà nàng không nhìn ra ngay điều đó ? Nàng, người đã được nuôi dưỡng trong các tu viện thiên chúa giáo, được dạy dỗ một cách hoàn hảo đến như thế

bởi các thành viên cao cấp và hùng mạnh nhất trong giới tu hành của thời bấy giờ - tuần lễ nào cũng vậy, các học sinh đều phải xưng tội với một đức cha và không hề giấu giếm gì về những bóng mờ trong lương tâm của mình - làm sao mà nàng để mình bị lừa dối như vậy ?...

Làm sao trong hàng nghìn dấu hiệu mà nàng không có một chút nào nghi ngờ ?

Như vậy, hóa ra khi ông ta ngồi trên mỏm đá ở Đảo Dài tối hôm nọ, về thoát tục hoàn toàn làm cho nàng phát sợ chính là lúc ông ta đang cầu kinh. Chỉ có những người con của Inhaxơ vĩ đại như ông ta mới biết cầu kinh theo kiểu đó. Và cái đã nhập vào ông ta lúc bấy giờ và cái mà nàng cho là thoát thân, là đờ đẫn, chính là mê say, niềm mê say thần bí.

Và khi ông ta chia phần ăn cho họ ở Mônêgan làm sao nàng không nhận ra trong cung cách của ông ta, cái khéo léo đầy hảo tâm của các nhà tu hành mà bất cứ ở thứ bậc hay chức vị nào, bao giờ họ cũng quen phát cháo cho người nghèo ngay từ khi họ còn tập sự.

Con gấu Uynlubê đến gần nhà tu hành và đánh hơi. Nhận ra cái mùi quen thuộc của ông chủ con thuyền Chim trắng, nó co mình vào chiếc áo chùng của ông ta và bàn tay của cha đạo vuốt ve cái đầu to đùng, đầy

lông lá của nó.

Họ đổ sụp xuống, hoang mang, hiểu rằng số phận của họ đã trở thành trò chơi và họ đã thua cuộc. Angielic không còn nói lên được một lời nào. Chưa bao giờ nàng cảm thấy mình bị nhục nhã đến như vậy, và dự kiến những hậu quả do một chuyện thần bí như vậy gây ra đối với nàng và các bạn nàng, nàng cũng không còn can đảm để mà tự điều cốt ngay cả chính mình là người đã để mình bị bịp một vỏ đầu.

Nàng nghĩ : « Phải chăng sự ngẫu nhiên đã đưa con thuyền của người gọi là Giắc Mecuynh đến cạnh con tàu của Coolanh, hay là, lại ở đây nữa, ta đã rơi vào một cái bẫy chằng sắn ? »

Nàng cúi đầu, tự cảm thấy mình đã thất bại và một nếp nhăn cay đắng hiện trên khóe miệng của nàng.

Giáo sĩ ngoảnh lại nhìn Angielic.

- Các ông các bà đừng sợ - Ông ta nói với họ bằng tiếng Anh - ở đây các ông các bà được tôi che chở.

Ông ta đi tới bờ sông, nhìn lên các ngọn cây, và đưa tay lên miệng làm loa, kêu lên bằng tiếng Anh điêng, rồi nhắc đi nhắc lại nhiều lần như một mật hiệu.

Cây lá rung động, và sau đó một lát, cả một đoàn người Anh điêng đông nghịt âm âm xuất hiện, có người lội bộ qua sông, những người khác từ trên đồi cao đổ xuống. Họ quỳ thụp trước mặt cha, xin cha ban phước lành và tỏ lòng vô cùng ưu ái đối với cha. Và tất nhiên đại tù trưởng Pitxaret cũng xuất hiện với vẻ đến là tự hào.

- Mày tưởng là đã thoát khỏi tay ta hả ? - Ông ta nói với Angielic - Nhưng mày đi đến đâu tao cũng biết, và tao không bỏ mặc mày đâu, và Áo chùng đen đã đưa mày về đây. Mày là tù nhân của ta.

Những người mọi vừa sờ đầu tóc lơ thơ của Elikemtong vừa cười. Ông này mười phần chết bảy còn ba vì khiếp sợ. Con gấu đã được thuần hóa gầm lên rất nguy hiểm.

Thấy con vật, những người Anh điêng bước thụt lùi, người chĩa mũi giáo ra phía trước, kẻ vớ ngay lấy chiếc cung.

Chỉ cần một tiếng, vị giáo sĩ đã làm cho cảnh huyền ảo trở lại im lặng như tờ. Thấy ông ta đặt bàn tay trên đầu con gấu, lũ người Anh điêng nhìn ông ta với con mắt cung kính, nhưng đối với một người Áo Chùng đen thì chẳng có gì là lạ.

- Pháo đài Pentagôe do Nam tước đờ Xanh Caxtin chỉ huy ở cách đây không xa - Cha đờ Vecnong nói với Angielic - Bà có muốn hạ cố theo tôi sang bên đó không, thưa bà ? Chúng tôi sẽ sang đấy.

- À ! Này ! - Đột nhiên có tiếng của Adêma kêu lên trong khi họ bắt đầu leo lên dốc - Cứ như thế, bầm cha, cha là anh em với cái lão Giăng Mecuynh ấy, phải không ạ ? Cha giống cái lão ấy quá thể. Thằng cha đó, chuồn đâu rồi nhẩy ? Đã đến lúc lại phải dương buồm xuất phát thôi ! Mà phải cuốn gói thôi, bởi vì ở đây, với tất cả cái lũ mọi rợ này, tôi...

CHƯƠNG 7

- Các ngài hãy nhìn, các ngài hãy nhìn đây - Nam tước đờ Xanh Caxtin nói và đưa tay chỉ một cách khoa trương bức tường trang trí bằng những mái tóc của người Anh - Cha thử nhìn xem, tôi có phải là một sĩ quan hết lòng phục vụ Chúa và Đức Hoàng thượng không nao ? Tôi đã cùng những người Etsomin và Mic Mac của tôi mở chiến dịch chống người Anh dị giáo đến quá mức cần thiết để chiếm lấy khoảng trời của tôi. Người ta không còn có thể trách tôi về nhiệt tình đối với tín ngưỡng của mình, tôi, người đã đề xướng việc cải tạo cho tù trưởng Mátơ Cônandô và con cái của ông ta và còn là cha đỡ đầu của tất cả chúng nó nữa, vì không còn ai khác để đảm đương vai trò của người công giáo trong lễ rửa tội cho chúng trên bờ biển nghèo nàn này.

Thế mà, cha Đoócgiovan, bề trên của cha đã viết cho tôi như thế này đây, trách cứ tôi một cách gay gắt về cái điều mà cha gọi là sự lẩn tránh, thậm chí còn là sự phản bội đối với cuộc chiến tranh thần thánh mới mà cha đã lôi kéo cả người Abenaki vào đấy. Trước hết, tôi cho rằng các chiến dịch này đã được phát động một cách quá sớm và bất ngờ. Tất cả mọi người Anh điêng hiện đang bận rộn vào việc đổi chác và

cả mùa gieo hạt nữa là những công việc cốt tử đối với họ.

- Một cuộc chiến tranh thần thánh có thể bắt đầu trở nên khẩn cấp - Cha đờ Vecnong trả lời - Nếu như cuộc chiến tranh đó được tiến hành với sự giúp sức của tất cả những con tim dũng cảm. Có thể là do sự lẩn trốn... của ngài mà chiến dịch đã phải kéo dài, làm cho người Anh điêng không còn thời gian đi đổi hàng và gieo hạt trước mùa sương giá.

- Dù sao người của tôi như thế là sẽ tránh được cuộc chiến tranh - Xanh Caxtin nói với vẻ không vui.

- Như vậy là ngài cho rằng chúng tôi không có nhiệm vụ phải chiến đấu vì Chúa, nhân danh Người mà chúng tôi đã làm lễ đặt tên.

Đây là sau hôm họ đến Petagô.

Ba người ngồi trong căn phòng của trạm thuế quan Pentagô nơi họ vừa cùng nhau dùng bữa cơm trưa.

Angielic ngồi đầu chiếc bàn gỗ lớn, Cha đờ Vecnong ngồi giữa, Xanh Caxtin vừa đi đi lại lại về bồn chồn vừa lắc lắc những chiếc lông trên mũ Anh điêng của ông ta.

Một làn sương dày đặc dâng lên từ lúc rạng đông ngày hôm ấy, vây chặt họ trong một thế giới xám xịt và mờ đục, từ trong đó xuyên ra tiếng kêu thảm thiết của những con hải âu vô hình.

Trạm gác của người Pháp thật khiêm tốn.

Xanh Caxtin dành cho Angielic một căn phòng nhỏ hình như của chính ông ta, nhưng nàng đã qua một phần đêm hôm đó trong nhà

kho, nơi người ta đã nhét những người Anh vào đấy và cố làm cho họ hoàn hồn. Họ mệt rũ rời.

Bây giờ lại rơi vào tay người Pháp. Không nghi ngờ gì nữa, chắc hẳn họ sẽ bị đưa về Kebech và bán cho những người theo giáo phái La Mã của Canada. Nếu như Nam tước Xanh Caxtin không thương thảo về việc chuộc họ lại với chính quyền Boxtong. Cha Patrigo có thể yên tâm về các giáo hữu của ông ta, phần lớn là các thân hào và quan viên sẽ không bỏ rơi ông ta, miễn là họ thu được món tiền thuế cần thiết, nhưng cô Pigion, người tứ cố vô thân, sẽ còn bị giam giữ lâu dài và điều đau khổ nhất là hàng ngày phải chống chọi với sự ép buộc cải đạo và nhận phải làm lễ rửa tội để trở thành người Thiên chúa giáo.

Vì mệt quá rồi nên cuối cùng họ cũng phải nghỉ ngơi sau khi ăn mấy miếng ngô nấu và cá.

Angielic suy nghĩ hồi lâu, tìm cách có thể thông báo cho chồng nàng.

Cuối cùng, đầu óc nàng cứ rối tinh rối mù.

Chẳng biết sự ngẫu nhiên quái ác nào sáng hôm đó đã khiến Côlanh xét hỏi con thuyền đưa tu sĩ cải trang sau khi hoàn thành nhiệm vụ do thám trở về Acadì. Và Côlanh có biết người chủ thuyền người Anh miệng bồm bồm nhai thuốc và nhổ rất khéo xuống biển kia là ai không

?... Phải chăng vì thế mà Côlanh đã rí tai nàng : « Hãy coi chừng, người ta muốn làm hại em đó ! »

Bóng đen của Pitxaret tuồng như lượn lờ, với sự có mặt khắp nơi của Chúa. Trước cái hôm con tàu của Râu Vàng đến thả neo thì ông ta đang có mặt ở Maqua. Nàng tưởng như đã trông thấy ông ta ở đảo Macguốc và bây giờ đây thì ông ta đang chờ nàng trên bờ sông Pênôpxcôt.

Định bụng sẽ chuyện trò với nhà quý tộc xứ Gaxcôn Xanh Caxtin nên nàng cũng không chờ ông ta hỏi đến nữa vì ngày mai ông ta sẽ thân chinh đến mời nàng cùng dự bữa với vị tu sĩ.

Ông này, từ hôm qua khi ông ta trở về, đang bận rộn quá thế. Được những hồi trống nổi lên báo hiệu, người Anh điêng từ khắp nơi đổ về để gặp ông ta. Được Cha Áo chùng đen làm lễ đặt tên cho, họ thấy có lợi hơn là các thầy tu khiêm tốn và tử tế theo giáo phái cải cách.

Người ta đã làm lễ trọng thể vì những tù nhân ở đây đã nghe thấy tiếng hát thánh ca từ xa vọng về.

Trong bữa ăn, Nam tước đờ Xanh Caxtin nháy mắt động viên Angielic. Ông ta như muốn nói cho nàng biết « Mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy cả thôi, bà đừng sợ ». Nhưng dù sao ông ta cũng nhớ giữ mồm giữ miệng khi nói chuyện trước mặt tu sĩ. Ông này sau khi cầu kinh bữa ăn xong, đã dùng bữa một cách đạm bạc và tử tốn, hai mắt nhìn xuống. Sau đó, cuộc tranh luận mở màn.

Đờ Caxtin tự bào chữa cho mình là chưa bao giờ từ chối việc giúp đỡ các cha cố trong nhiệm vụ nặng nề và cần cỗi của họ là cải đạo người Anh diêng và truyền bá Phúc Âm Thiên chúa giáo trên đất bắc Mỹ. Ông ta dẫn chứng, chỉ vào cái bảng sưu tập quái gở của ông ta về những mái tóc đỏ, nâu và vàng treo đầu những cọc nhọn bằng gỗ trên bộ lông nhèo nhạt và kính tòm căng khắp cả một bức tường của căn phòng. Những mái tóc đó khi đi trên những chiếc vòng nhỏ bằng mây, dính vào bộ giá bằng những sợi dây làm bằng ruột cừu, như người ta trưng bày da hải ly vậy. Những bộ tóc đó cũng được phơi khô trước tất cả các cửa của những ngôi nhà tranh của chiến sĩ Étsomin Taratin và Míc Mac, và sau khi đã chuẩn bị kỹ, những mái tóc này được đưa về Pentagô, ở đây người sĩ quan Pháp sẽ cảm ơn họ nhân danh Vua nước Pháp và trao cho họ một món quà tặng nho nhỏ.

- Trong số những mái tóc này có bao nhiêu cái do chính tay tôi lột trên đầu bọn dị giáo - Xanh Caxtin nói với giọng buồn buồn của một con người tận trung với vua mà không ai biết đến - Phần thu lượm của tôi bao giờ cũng nhiều gấp đôi của các chiến sĩ của tôi.

« Và cuối cùng là, thưa cha, năm nay chúng ta đang sống trong hòa bình. Khi cha nhóm họp với cha Đócgiovan và cha Giăng Ruxò trước lúc đi vào Tân Anh quốc, chính ở nơi đây đã được thỏa thuận một cách chắc chắn là không được làm gì đối với những người dị giáo chừng nào cha chưa trở về, bởi vì cha phải mang về cho chúng tôi những cái cơ để hủy bỏ hiệp ước. Vậy mà, bây giờ cha Đócgiovan đã đào chiếc rìu chiến tranh từ dưới đất lên như những người Anh diêng chúng tôi thường nói, từ hơn mười ngày trước khi cha trở về.

- Chắc hẳn cha Đócgiovan đã tìm được lý do hay hơn những gì tôi có thể cung cấp để làm chuyện đó - Cha Vecnong cãi lại một cách thản nhiên - Cha được Chúa dẫn đường chỉ lối nên tôi hiếm khi thấy cha hành động mà không cân nhắc mọi hậu quả có thể xảy tới.

- Lý do khiến cha Đócgiovan phát động chiến tranh mà không chờ cha về, tôi tin là có thể cung cấp - Angielic cắt ngang.

Suốt trong cuộc nói chuyện, cha đờ Vecnong chỉ nói với Xanh Caxtin hoặc ngồi suy tư, hai con mắt nhìn xuống, trước những thức ăn còn lại của bữa ăn xuềnh xoàng, bây giờ từ từ quay sang nhìn nàng với đôi mắt u sầu và bí ẩn của Giắc Mecuynh.

- Phải, - Angielic khẳng định - Tôi tin rằng cha Đócgiovan đã thấy dịp tốt có thể cho người Canada bắt sống tôi khi tôi đến nơi ở của người Anh ở Bronsich Phaudơ, ở phía tây Kenobech, và ông ấy phát động chiến tranh ngay tức khắc, vì ông ấy biết rằng chỉ mấy hôm sau là tôi sẽ an toàn trong lãnh địa Gunxbôrô, khi

đó thì muốn làm một việc như thế cũng không thể làm được nữa.

Nàng lấy làm lạ thấy giáo sĩ gật đầu tán đồng với nàng.

- Đúng vậy, có thể mọi chuyện đã xảy ra như thế. Bà đến cái cơ cở của người Anh ấy để làm gì, thưa bà ? Angielic nhìn ông ta vẻ thách thức.

- Tôi đến để đem trả lại một đứa bé gái bị cầm tù chúng tôi đã chuộc lại từ tay người Abenaki cho gia đình nó.

- Như vậy là bà, một người đàn bà Pháp, và một người Thiên chúa giáo, bà thấy công bằng và đúng đắn khi đem một đứa bé vô tội trở lại với cái ô ngu đần của dị giáo trong khi số phận và trời, tôi phải nói rõ như thế, có thể định đoạt cho nó một cơ may để tìm thấy ánh sáng đích thực của Chúa ở Canada ?

Angielic không trả lời. Nàng không quen nghe Giắc Mecuynh nói năng với nàng kiêu như vậy. Tuy vậy, rồi nàng cũng ném ra một câu hóm hỉnh với một cái cười nửa miệng.

- Cái ổ của nó, đúng đấy... trẻ con chúng như những con chim. Dù cho cái ổ của chúng có tối tăm đến bao nhiêu đi nữa, chúng cũng thích ở trong cái ổ đó.

- Như vậy là bà chống lại ý Chúa về con bé đó, - ông ta nghiêm khắc ngắt lời nàng - Và... vì sao mà sau vụ phục kích đó bà lại không bị đem về Kebech ?

- Tôi đã

phải đánh nhau chí tử - Nàng nói về dữ tợn - Tôi phải bảo vệ sự sống và tự do của tôi.

Và, nhớ lại cái nhìn đầy khinh mạ dưới ánh trăng trên bãi biển Đảo dài, nàng nhấn mạnh : Tự do của tôi.

- Bà đã bắn vào những người lính của Chúa phải không ? - ông ta nói.

- Tôi chỉ bắn vào những tên mọi rợ đến để lột da đầu tôi.

- Nhưng còn...

- May mà tôi đã có thể thỏa thuận với tù trưởng Pitxaret, người đã được cha làm lễ rửa tội.

Vị giáo sĩ nhíu đôi lông mày lại. Có lẽ đây là điều phi lý nhất đối với ông ta trong chuyện này.

- Và, thưa bà, theo nhận định của bà thì vì sao cha Đócgiovan lại muốn bắt bà để đưa về Kebech ?

- Cha biết điều đó chẳng kém gì tôi...

- Tôi xin lỗi bà về điểm này, thưa bà. Tôi đã rời khỏi nơi đây từ nhiều tháng qua, trong thời gian đó tôi rất khó lòng trao đổi thư từ với bè trên của tôi. Tôi ở trong vòng nguy hiểm, giữa những người Anh này, nếu họ khám phá ra tôi là một tên gián điệp của Chúa, và của vua Pháp thì vai trò của tôi chắc chắn sẽ đem lại cho tôi một số phận chẳng tốt lành gì. Khi tôi ra đi, bà vừa mới cập bến Gunxbôro.

- Nhưng dưới mắt các ngài, chúng tôi đã là những kẻ cản đường nếu không phải là những kẻ thù, vì chúng tôi đã định cư ở Gunxbôro với những phương tiện

mà ít người kiều dân có được. Thật là một dịp tốt để làm mất uy tín chồng tôi và làm cho chồng tôi bị các dân tộc trong Tân Pháp quốc thù ghét một cách cuồng tín khi thấy người vợ của anh ta là hiện thân của quỷ quái - Angielic nói một cách chua chát.

« Về việc đó chắc hẳn ông đã rõ... Người đàn bà tự cho là có phép thiên cảm chắc hẳn đã miêu tả một vùng thuộc địa trên các bờ biển, có thể bất cứ là vùng nào, nhưng ở đây những đầu óc ám muội vẫn cứ muốn là Gunxbôro phải không ?... Chắc hẳn bà ta đã rêu rao rằng những con ngựa của chúng tôi đưa đến đây, qua biểu tượng của con Kỳ lân, là một con vật huyền bí mà Quỷ cái đã cưỡi nó khi xuất hiện, phải không ?... Và khi tôi mặc trang phục nữ kỹ sĩ để đi về phía sau khi sự giống nhau tự khắc được nhận thấy, thế là tất cả các người Canada đều quỳ thụp xuống... vì kinh hãi. Thế nhưng đây chỉ là những trò ngẫu nhiên.

- Phải - Cha đạo nói, và mơ màng suy nghĩ - Khi những chuyện quái quỷ bắt đầu lên đường, người ta thường thấy sự ngẫu nhiên hình như cũng giúp vào để làm cho cái Ác xảy đến. Và thời gian không tồn tại nữa.

- Ai là người muốn điều Ác trong vụ này ? - Angielic kêu lên - Và tại sao lại nhất thiết cứ phải coi tôi là con quỷ cái của các người ? Suy cho cùng, ở xứ Acadi

này thiếu gì những người đàn bà mà các người không chọn. Có phải chính ông, ông Xanh Caxtin đã nói với tôi về người đàn bà ở tận cùng của vịnh Pháp đang sống một cuộc sống trụy lạc và người ta đã đặt cho cái tên là Macxenlin - Người đẹp, phải không nào ?

Nam tước cười phá lên.

- Ôi ! Không, không phải bà ấy ! Ôi ! Không, nếu như thế thì buồn cười quá. Người đàn bà này chỉ được cái đẻ con thì tốt mà đẻ con với tất cả các thuyền trưởng đi qua và giới về cách tách các con hén nhanh hơn mọi người đàn bà trong vịnh. Người ta bảo rằng bà ta cắm con dao lách vào kẽ hở của con sò, tách nó ra làm đôi khi con sò trước đó đã được lấy ruột và vớt ra chưa kịp rơi xuống mặt đất... đúng, một mục làm xiếc, cái đó thì đúng.

- Tại sao trong tất cả sự khéo léo đó lại không có gì là ma thuật ? - Angielic hỏi và cười - Cha hãy trả lời tôi đi !

Nhưng Giắc Mecuynh vẫn lạnh như băng và không để cho mình bị lôi kéo vào con đường khinh khi đối với những chuyện nghiêm trọng như vậy. Dường như ông ta suy nghĩ về sự gợi ý của Angielic, rồi lắc đầu.

- Macxenlin Raymôngđô ?... Không, bff ta có trí nhớ quá kém.

- Vì một quý cái phải thông minh ?

- Hẳn là thế ! Thử nghĩ xem. Còn có đầu óc nào sáng láng hơn, sau Chúa là Luyxiphe, bậc thầy của lũ quỷ sứ, phải không nào ?

« Đây là một việc đã được thừa nhận vì qua quan sát nhiều lần, những con yêu tinh tức là những con quỷ giống cái, nhập vào thân xác một người đàn bà, khó lòng mà che giấu nổi đầu óc sáng láng của chúng trong khi chúng sống trên dương thế này. Và chính là dựa vào ưu thế nổi bật đó - rất ít thấy ở những người đàn bà trên cõi trần gian - mà có lần người ta đã lột mặt nạ chúng.

« Nên nhớ rằng những loại ma vương ác quỷ quan trọng nhất dưới địa ngục như Bêhê mô, con thú ; Mamông Hám tiền Hám của ; Abadông Kẻ hủy diệt, đều là loài yêu quái.

- Tôi biết rồi - Xanh Caxtin kêu lên, vẻ như vừa sức nhớ ra - Không còn nghi ngờ gì nữa, đây hẳn là cô Radogôngdờ Phécgiắc, người bảo mẫu của nhà ông đờ Rô sơ Pôday ở Po-Roayan trên bán đảo. Cô ta ác như một con chồn bơ lét, keo kiệt chẳng kém gì ác quỷ Mamông của ngài, và xấu như bầy tội lỗi hàng đầu.

Nhưng về điều này nữa, tu sĩ cũng lắc đầu quầy quậy.

- Bạn làm rồi, bạn ạ. Điều đó không thể có được bởi vì đây là một con người không được tạo hóa ưu đãi. Có thể tính chất đàn bà trong các yêu tinh không bộc lộ bằng cách nào khác, nhưng có điều là người ta không bao giờ trông thấy chúng hiện thân trong một người đàn bà xấu xí.

- Còn những mù phù thủy thì sao ?

- Phù thủy thì còn hơn thế nữa. Phù thủy chỉ là những người trần gian giao thiệp với quỷ sứ mà thôi. Còn những yêu quái dưới địa ngục nhập vào thân thể một người đàn bà hoặc hiện thân vào người đó từ thuở sơ sinh mới thật là quý, một trong những thiên thần bị thất sủng đã theo Luyxiphe khi hắn rơi xuống địa ngục trong những giờ đầu của thế giới.

- Nhưng, các ông không thể nghĩ về tôi như thế được - Angielic kêu lên và xoắn hai tay vào nhau - Tôi chẳng làm gì nên tội để phải chuốc lấy tiếng xấu khủng khiếp như vậy.

- Thế nhưng lời tiên đoán là rõ ràng. Một người đàn bà quá đẹp và quá quyến rũ...

- Tôi đẹp đến thế sao ?...

Nỗi hoang mang của nàng làm cho câu hỏi đó mất hết vẻ làm duyên làm dang có tính khiêu khích. Chàng Xanh Caxtin trẻ tuổi liền tặng nàng một nụ cười thán phục.

- Phải, thưa bà, bà là thế đấy. Nhưng tôi, chẳng vì thế mà tôi lên án bà đâu...

- Còn quyến rũ, thì sao ? - Angielic nhấn mạnh, và ngoảnh lại nhìn tu sĩ - Nào, thưa cha, tôi đã sống với cha hơn ba ngày...

Ông ta nhìn nàng bằng cái nhìn khi thì tối tăm, khi thì ngời sáng, khi thì lơ đãng khiến người ta không thể đoán được là cái nhìn như thế nào và ông ta đưa tay sờ cằm với vẻ suy tư.

- Quyến rũ ư ?... Tôi cũng chẳng biết nữa... Nhưng mà quyến rũ, đúng như thế.... Trong đêm lễ Thánh Giăng ở Monêgan ấy.

Sợ rằng mặt mình càng đỏ thêm lên, từ má đến tận trên trán, Angielic vội ngắt lời.

- À phải, cái đêm lễ Thánh Giăng... Ta hãy chuyện trò một chút về cái đêm hôm ấy... Người ta chê trách tôi điều gì nào ? Tôi cười, tôi uống rượu, tôi nhảy, đúng là như thế. Nhưng vì tối hôm đó cha cũng có mặt, cha có thể chứng minh là tôi đã không phạm điều gì bậy bạ. Nhà thờ Thiên chúa giáo phải chẳng cũng tỏ ra nghiêm khắc như giáo phái cải cách đối với các trò vui ?... Tôi công nhận rằng nếu tôi được người ta cho biết về tước vị và nhiệm vụ của cha, thì...

Bây giờ đến lượt cha cắt ngang lời nàng một cách mạnh mẽ.

- Thật thế ư ?... Bà không nghi ngờ một chút gì hết, thưa bà ? Thỉnh thoảng tôi cũng sợ đôi mắt tinh tường

của bà lắm đấy.

- Không ! Ô không !... Cha đừng lắm tưởng. Tôi chỉ nghĩ quá lắm thì cha cũng là một thuyền trưởng cũ của bọn cướp biển, một tên cướp trung thực, có thể là như vậy... Cha cũng nhận biết rằng, than ôi, tôi không phải là một thầy bói mặc dù người ta cho là tôi có nhiều phép lạ. Nếu tôi biết được cha là một tu sĩ, chắc hẳn tôi sẽ tỏ ra ít... bông bột hơn và khôn ngoan hơn. Nhưng thú nhận điều này, tôi cũng chẳng hối hận gì...

Nàng mơ màng một lúc về cái đêm thần kỳ đó.

- Làm sao mà giải thích để cha hiểu về nỗi vui mừng mà cái đêm tháng sáu đẹp đẽ đó đã đem lại cho tôi sau bao cơn nguy nan mà chúng tôi đã trải qua. Thần chết cũng đã sờ đến tôi hôm đó rồi phải không nào ? Cha biết điều này hơn ai hết, vì chính cha là người đã kéo tôi ra khỏi cơn sóng biển...

Đến đây nàng dừng lại, nhận thấy quả nhiên nhà tu hành đang ngồi đấy, một bàn tay đặt trên cây thánh giá đã túm tóc nàng kéo qua bãi sỏi, đã chăm sóc nàng để nàng sống lại, rồi bế nàng trong tay đưa nàng đến gần đồng lửa.

Chưa bao giờ Angielic cảm thấy bối rối về cuộc đời mình đến như thế và tìm cách nói thêm điều gì đó thật hay ho mà không dẫn tới tình cảnh tai chưa qua, nạn đã tới, trong lúc đó qua làn môi run run của cha Vecnong, qua ánh sáng thoáng hiện trong tròng mắt của ông ta, một làn sóng điện chạy khắp trên khuôn mặt trắng như cẩm thạch của ông ta, nàng đoán biết ông ta đang muốn phá lên cười.

Thật ra, từ khi bắt đầu trò chuyện với nàng, ông ta đã cười. Ông ta cười thầm, thích thú là đã làm cho nàng phải bối rối, phải lấm lẩn, làm cho nàng phải nói ra đủ mọi điều đại dột.

- Thế mà cha còn chế giễu tôi nữa ư ? - Nàng kêu lên.

- Quả vậy !...

Bây giờ thì ông ta bắt đầu cười thật thoải mái. Rồi ông ta nhìn nàng với vẻ mỉa mai, nhưng cũng với vẻ nhiệt tình. Và, đây là lần đầu tiên nàng nhận ra ánh sáng con người che giấu sau cái nhìn nghiêm khắc đó. Nàng tưởng như trong đó có một sự đồng lõa thân thiện.

Như vậy có nên hy vọng la qua ba ngày sống trên con thuyền của Giắc Mecuyneh giữa chú gấu và chú mọi đen, ông ta đã nhìn thấy nàng rõ hơn. Ông ta chẳng tin nàng là Con quỷ cái. Nàng đọc thấy điều đó trong cái nhìn của ông ta.

- Để cho tôi đi thôi, Mecuyneh - nàng lẩm bẩm một cách tha thiết và hăm hở vươn tới phía ông ta.

Nhà tu hành lập tức tránh không nhìn nàng, hai mi mắt dài của ông ta sụp xuống và ông ta lấy lại vẻ kiêu kỳ trên nét mặt.

- Nhưng... bà có thể đi, thưa bà, có ai cấm bà đâu ?... Bà đâu phải là tù nhân của tôi... Bà chỉ là tù nhân của Pitxaret mà thôi...

CHƯƠNG 8

Gunxbô rô đã là một thị trấn nhỏ.

Angiêlic nhận r như vậy trong khi từ xa, mặc dù màn mưa nhẹ hạt còn giăng giăng đầy trời, đã hiện lên những ánh đèn lấp lánh của tất cả những ngôi nhà quây quần quanh bên cảng, chạy dài theo bờ biển và lên tận trên các vách núi.

Con thuyền chở họ đi nhảy nhót trên những đợt sóng đen ngòm, ở đó những ánh sáng màu vàng và trắng của những chiếc đèn lồng và những cây nến màu đỏ của những đồng lửa lớn đốt lên làm điểm mốc trên đỉnh những mỏm đá ngầm nguy hiểm nổi lên thành hàng nghìn hàng nghìn ánh phản chiếu rực rỡ.

Người Acadi đưa họ đi bảo rằng ông ta sẽ cho cập bến trên bờ biển phía tây, sau đó ông ta sẽ đi Pentagô ngay tấp lự. Cha Vecnong đã cho ông ta sử dụng con thuyền vì cuộc hồi hương cao cả này, và sau khi

Angiêlic với những người Anh được nàng cứu mang cùng chú mọi da đen và con gấu được thả xuống ở một nơi nào đó trên bán đảo Gunxbô rô là ông ta phải trở về ngay, không chậm trễ.

Angiêlic khoan khoái và vui mừng hít thở mùi thơm của đất, của làng xóm được gió mang đến tận đây.

- Ta sẽ gặp mày ở Gunxbô rô - Pitxaret hứa với nàng như vậy trước khi nàng rời khỏi Pentagô - Mày chớ có quên rằng mày là tù nhân của ta và ta phải đòi chồng mày món tiền chuộc.

Nhưng, ngoài lời nhắc nhở về hoàn cảnh của nàng, lúc đó ông ta tỏ ra khá là hào phóng, vì những lý do chỉ ông ta biết mà thôi, và ông ta đã để cho nàng đi sau khi làm lễ ban phúc lành cho nàng một cách trọng thể.

Hào phóng, cả về nghĩa đen cũng như nghĩa bóng, vì đại tù trưởng được ủy thác nhiều quyền uy siêu phàm, thích đứng chủ lễ với tư cách là giáo chủ và bắt

chức các vị cha cố Áo chùng đen, sẵn sàng phân phát những dấu thánh giá che chở thật phóng khoáng.

Chiều đến, sương mù tan đi nên họ lại có thể lên đường. Cha Vecnong và nam tước Xanh Caxtin đưa tiễn họ ra tận bờ nước. Tu sĩ giữ lại chú bé tóc vàng đã từng là thủy thủ trẻ tuổi của ông ta. Abian Nin là đứa bé mồ côi ông ta đã nhặt được tại bến cảng Niu Yooc. Lúc bấy giờ người ta cũng chẳng biết nó là gốc người Iêclăng, người Anh hay người Thụy Điển. Là như thế nào thì mặc, nó sẽ được làm lễ đặt tên thánh.

Đến phút cuối cùng, người ta đem đến một cái hòm lớn trong đó nam tước đờ Xanh Caxtin vội vàng chất một phần thu hoạch về da đầu lột được của người Anh.

- Ngài đờ Perắc đã trao cho tôi kế hoạch đi Kebech - Ông ta giải thích với Angiêlic - Và tôi đã nhờ ngài mang hộ món quà tặng này cho ngài thống đốc. Mong rằng điều này làm cho ngài có ý nghĩ tốt về tôi.

Thượng cấp sẽ không buộc tội tôi là tỏ ra kém nhiệt tình đối với cuộc chiến tranh chống người Anh.

Người ta cũng xếp xuống thuyền cả chiếc thùng con đưng rượu mạnh. Acmanhắc là quà biếu của thuyền trưởng người xứ Baxơ, Hescmani, sau đó người nông dân Acadi làm thủy thủ cầm lái tay lái trong khi Xami, mấy hôm trước đã theo học lớp thủy thủ tập sự giúp ông ta lên buồm.

Màn mưa lấp lánh làm mờ đi một cách

rất nhanh chóng các đường viền của những đám cây cối, làm cho họ không thể nào trông thấy rõ ở đằng xa, trên bờ một con sông mất hút giữa rừng châu Mỹ, cái bóng cao cao của một người đàn ông mặc áo chùng đen đã từng được gọi là Giắc Mecuynh.

CHƯƠNG 9

Đã bao nhiêu lần kể từ chiều ngày hôm trước, Giôphrây đờ Perắc trở trần suy nghĩ trong đầu về sự tiết lộ khủng khiếp đó ?

Đêm đi qua mà chàng không hề động đậy, cứ ngồi im lìm cạnh chiếc bàn, tay ôm trán và hai mắt nhắm nghiền.

Bao nhiêu lần trong cái đêm ấy chàng thấy vang lên trong mình tiếng nói chế giễu và lưng còng của anh chàng lái buồm người Thụy sĩ.

« Tên người đàn bà đó ư?... Tôi nào có biết, trong khi làm tình, ông ta gọi Angiêlic !... Angiêlic !.. »

Cứ mỗi lần như thế thì nỗi đau điên dại lại xuyên suốt người chàng.

Rồi, từng lúc một, những lời nói của Yan lại làm cho chàng sáng tỏ ra. Nếu như người ta còn có thể nói đến sự sáng tỏ về cái mưu đồ ghê tởm, đột nhiên đã đặt lên mặt người mà chàng yêu dấu một chiếc mặt nạ xấu xí đến gớm ghiếc.

« Hai người ôm hôn nhau như những người tình gặp lại nhau... »

Phải chăng điều bí ẩn là ở đây ? Lời giải thích của một sự phản bội khủng khiếp ? Một

người tình thuở xưa ? Một người đàn ông trong quá khứ, ở cái thời chắc hẳn là nàng còn luyến tiếc, cái thời mà nàng còn tự do, cái thời mà nàng đã sống một cuộc sống ít phũ phàng hơn, cái thời mà sự hờn hĩnh của tấm thân kiêu diễm của nàng có thể tha hồ đi tìm sự thỏa mãn mà không sợ sấm sét của một ông chồng nổi cơn ghen.

Bây giờ thì chàng đã biết rõ sự việc có thể đã xảy ra như thế nào rồi... Người lạ mặt, người tình cũ của nàng tìm ra cái tên Angiêlic, biết là nàng đang ở gần đây, đã gửi cho nàng một bức thư ở Huxnoc, thế là nàng vội có đi đến làng người Anh, nhân lúc vắng mặt Perác, nàng đã tìm đường đến với người đó, đã mang đến cho chàng, người chồng, trên sông Kenobech, một tin bịa đặt để cho chàng đi ra xa một cách chắc chắn hơn, lâu dài hơn.

Không, tất cả những cái đó chẳng ăn khớp với nhau... Hẳn là còn có chuyện gì nữa đây... Và Angiêlic hiện lên trước mặt chàng giống như trong buổi chiều cuối cùng ở Vaxapu khi ngẩng mặt lên, nàng nghe tiếng gọi của đàn sói, và cùng một màu hồng như màu da của nàng, những ánh cuối cùng của bình minh bắc cực đổ xuống như mưa trên người nàng. Ánh sáng không thể nào dò được, kinh ngạc, thán phục của nàng đã làm đầy lên trong chàng lòng ngưỡng mộ mê mông, vì chàng nhận thấy chắc hẳn đây là một người đàn bà vô song, không giống một người đàn bà nào khác - người đàn bà duy nhất của chàng.

- Thật là ngây thơ và kiêu căng ! Ngốc ơi là ngốc ! Làm sao mà chàng lại không hiểu được rằng nàng là một người đàn bà trác táng, đầy kinh nghiệm, được võ trang tuyệt vời bằng tất cả ma thuật của giới đàn bà và lợi dụng những gì là người khác để khi lòng ham muốn và sự vui thích xui khiến thì tự cho phép mình làm như tất cả những người đàn bà khác. Nghĩa là bạc tình, nhu nhược, bất chấp cả danh dự và quên hết... Đối với hạng người này thì chẳng có cái gì là thiêng liêng... Chơi cho thỏa thích trong chốc lát cái đã, miễn là sau đó có thể xóa nhòa những vết thương đau đã gây ra bằng một nụ cười, một cái đưa mắt...

Thật quá dễ dàng khi lấy lại một người đàn ông đã từng mê say nàng, vì quyền rũ biết bao đối với người đó đã tin vào những gì cái miệng đẹp đẽ ấy thề thốt : rằng nàng yêu anh ta... rằng bao giờ nàng cũng yêu có một anh ta mà thôi ! Đúng thế, mặc kệ đời, mặc kệ cả sự phản bội...

Có lúc một niềm hy vọng điên cuồng đỡ chàng dậy. Tất cả những chuyện này chỉ là một cơn ác mộng.

Angiêlic sắp sửa đến, sắp sửa hiện ra ! Chỉ bằng một

lời thôi, nàng sẽ lý giải tất cả... Thế là chàng lại tìm thấy nàng nguyên vẹn, trong trẻo, là người bạn thân thiết của chàng, người tình của chàng, giao phó hết cho chỉ một mình chàng mà thôi, âu yếm và đam mê như khi một mình trong rừng mùa đông giữa hõm sâu của chiếc giường lớn, hay trong mùa xuân, khi hai người cùng dạo chơi giữa những đám cây huệ dạ hương dại, cảm thấy thật tự do, ngây ngất vì sự đổi mới của vùng đất hoang vu mà họ là chủ, là chúa tể chiến thắng và chàng vui sướng nhìn nàng, rồi chàng ôm hôn nàng, nhiều lần, nhiều lần cho đến khi không còn chịu được nữa mà thấy chắc chắn chỉ có hai người mà thôi...

Đôi mắt của Angiêlic ngược nhìn lên vòm cây phản chiếu màu xanh của lá mới. Và nàng vừa nói vừa cười : « Ngài thật là điên rồ, ngài lãnh chúa thân mến của tôi ạ ».

Lúc bấy giờ nàng là của chàng. Của một mình chàng và chỉ cảm thấy niềm khoái lạc do chàng đem lại.

Chàng sẽ gặp lại nàng như thế đấy... Không thể nào khác được. Trong lúc này dòng suy nghĩ của chàng cứ như một người mù và phải sự thật hiển nhiên của những việc xảy ra.

« Trong khi ông ta làm tình với bà ta, ông ta gọi bà ta : « Angiêlic ! Angiêlic ! »

Một đòn đánh, một tiếng kêu ngấm ngấm. Mỗi lần khi kỷ niệm về những câu nói

đó làm chàng rung chuyển, người chàng lại cúi dúi về phía trước như bị một lưỡi dao sắc nhọn xuyên qua.

Chàng không thể nào ngăn cản trí óc mình bao giờ cũng trở lại một điểm, trở lại khía cạnh vật chất của sự việc : nàng đã bị người ta trông thấy, trần truồng và ngất lịm trong cánh tay của Râu vàng !

Chàng không hề hoài nghi câu chuyện mà anh chàng Cơc Rit đã kể. Anh ta nói ra một cách giản dị đến nỗi không hề biết rằng chuyện đó sẽ làm tổn thương đến đời sống riêng tư của ông chủ. Thế nhưng, thứ rượu người ta đã mời anh ta và anh ta đã uống lấy uống để trong khi lòng không dạ đói đã làm cho lý trí của anh ta rối tinh rối mù lên một lúc và vì thế anh ta càng chân thật. Không uống rượu vào, có thể anh ta đã nhận thấy vẻ ngượng ngùng của những người nghe và, nghi ngại, anh ta có thể dừng lại khi câu chuyện đang nửa

đường xuống dốc vì tính anh ta vốn thận trọng.

Không, chàng không còn nghi ngờ gì nữa. Cái cảnh đó chính mắt người vượt ngục đã trông thấy. Một đêm xa chông, Angiêlic đã phó thác mình cho con người xa lạ vuốt ve... Người ta đã bắt gặp vợ chàng, vợ của bá tước dờ Perắc, vợ của chàng trong cánh tay tên cướp biển Râu vàng, và việc này thật không còn một lối thoát nào nữa...

Trong con mắt của Giôphrây dờ Perắc, nàng đã biến mất, cái con người kia, người yêu quý... Chỉ còn là một con người xa lạ, người đàn bà mà trước đây chàng đã nghi ngờ, một người đàn bà kiêu căng và dâm dục đã sống nhiều và sống tự do, bọm già đóng kịch khéo đến mức khó biết rõ là mình xảo quyết mà cứ thấy điều đó là tự nhiên, là cần thiết...

Cuộc đời đã đánh dấu vào nàng và nàng đã học được cách đương đầu với nó bằng sự trợ gan. Từ nay, đối với nàng, chỉ có sự thỏa mãn nhất thời là đáng quan tâm. Ảnh hưởng của người đàn bà này, Angiêlic, đối với tất cả những người đàn bà như chàng đã nhận thấy, phải chăng là sự đồng mưu tự phát của nàng đối với họ ? Những người đàn ông thì nàng biết họ quá, gần gũi họ quá... Chỉ bằng một cái mỉm cười, một câu nói là nàng có thể lôi tuột họ đi, bất kể họ là những lãnh chúa hay những anh nhà quê. Có được nghệ thuật đó chắc hẳn là do đã lâu lắm rồi và ngay từ thời còn quá trẻ, nàng đã là nạn nhân của đàn ông... Nhưng quá muộn mất rồi, điều bất hạnh đã xảy ra, sự thật khủng khiếp đang sờ sờ trước mắt kia... Bây giờ thì nàng mạn hơn tất cả

mọi người đàn ông, chẳng hề sợ hãi gì đối với họ hiến thân cho những ai mà nàng muốn.. Nàng thích tất cả mọi người đàn ông, bất kể là loại đàn ông nào, đây là bí mật vẻ đẹp quyến rũ của nàng và quyền lực không thể thiếu được của nàng đối với họ. Có lẽ chỉ trừ những thằng ngốc, tự cao tự đại về bản thân mình và về cái thế cấp trên trong nghề nhà binh như Pông Briăng. Tên này, khước từ hẳn thì cũng chẳng đem lại danh giá gì cho nàng. Nàng không thích hẳn. Nhưng còn Lômêni Sambo thì sao ? Perắc không phải là không nhận thấy luồng nhiệt tình toát ra từ hai người này và chàng bắt đầu tự hỏi rằng biết đâu nhà quý tộc đức độ kia lại chẳng đã phản bội mình ngay trong nhà mình?... Nàng có thể lôi tuột vị thánh xuống địa ngục !...

Angiêlic ! Angiêlic !

Lá buồm đỏ chót của sự trả thù bay qua trước mắt dờ Perắc.

Và trước hết là phải ra đi, tìm cho bằng được con tàu của tên Râu vàng đó, trong một đêm... Nhảy sang, bắt được quả tang cả hai đứa, giết chúng...

Phải cố gắng hết sức, chàng mới trấn tĩnh lại được.

Rạng sáng trên vùng Gunxbôrô, sương mù biến cảnh quan thành những đám mơ hồ lạnh lẽo vang vọng tiếng tù và buồn bã từ trong vịnh.

Perắc không biết rằng chỉ cách đây mấy dặm biển, trong pháo đài Pentagôê, Angiêlic đã thức dậy, và chỉ sau đó vài giờ là nàng

sẽ xuống thuyền, vui mừng và sốt ruột mong được gặp lại chàng và chỉ đến tối là nàng sẽ xuất hiện trước mặt chàng.

Kiệt sức, chàng ngấm nhìn từ trong đáy con tim mình một hình ảnh đã bị hủy hoại, mệt quá, đến nỗi không thêm tìm cách bào chữa cho một thực tế mà chàng phải đương đầu với mọi điều cay đắng : sự phản bội của Angiêlic, cuối cùng thì, chàng đành cam tâm nhìn nhận nàng như con người trước đây thôi, như nàng vốn dĩ bao giờ cũng thế - chàng nghĩ : đê tiện và lừa dối... như mọi người đàn bà khác... Một người đàn bà giống như những người đàn bà khác !

Trời đã sáng rồi và những trách nhiệm nặng nề, nhiều vô kể của chàng mà bao nhiêu sinh mệnh con người phụ thuộc vào đây.

Bá tước dờ Perắc đi bộ ra bên cảng. Một mình giữa cái thế giới trắng xóa và ngọt ngào trên đó từ nay chàng phải đi một mình với cái tang đột xuất, với vết thương bất thần mà chàng chưa từng hết nỗi đau : Angiêlic.

Trong khi chàng đi xuống bãi biển, ý muốn một phen sóng mái bắt đầu nổi lên nôn nao nóng bỏng như lửa đốt trong lòng.

Sức mạnh này cho phép chàng đứng thẳng lên và chàng nghĩ rằng sương mù đến thật đúng lúc vì chàng biết rõ là hôm nay không có một con tàu nào hiện diện trong vùng này có thể đi ra biển. Chàng quyết sẵn lòng tên hải tặc này. Sương mù ngăn cản Perác không được hành động hấp tấp mà cho phép có thời gian chuẩn bị kỹ càng các dàn đại bác. Ngày mai hoặc ngày kia chàng có thể bắt đầu cuộc săn lùng chí tử và khi đó thì chàng sẽ tóm cổ Râu Vàng và tự tay trừ khử nó.

Lập tức các con tàu Gunxbô rô, tàu Sêbêch và hai chiếc tàu ba buồm khác đang đậu ngoài khơi đều được trang bị vũ khí.

Cuốn hút vào ý nghĩ trả thù nên chàng đón tiếp một cách hững hờ, rồi khó chịu cái tin mà những người Anh điêng báo cho chàng biết là có hai chiếc tàu Anh Cát lợi đang lâm nạn ngoài mũi Soocđích. Cút mẹ chúng nó đi, cho dù chúng là tàu Anh, hay tàu Pháp, hay tàu gì cũng thế !

Rồi chàng trấn tĩnh lại.

Không thể bảo rằng một người đàn bà làm cho chàng quên cả nhiệm vụ của mình, cả chức trách của mình, hủy hoại chàng đến nước làm cho chàng thờ ơ với sự sống còn của những con người mà chỉ có chàng mới đủ sức cứu được.

Gunxbô rô mà chàng đã tạo dựng nên, là ngọn đèn pha của vùng vịnh Pháp. Mọi người ở đây đang mong được giúp đỡ, được sống, được những lời khuyên bảo. Ôi ! Vậy mà đột nhiên, tất cả những cái đó đều bị chàng coi khinh ! Nhưng không một lúc nào chàng được mềm yếu. Hễ chàng tỏ ra yếu hèn một chút là mọi cái sẽ sụp đổ liền theo và những người biết rõ điều đó đang mong chờ gì ở chàng ? Phải chăng chàng đã sống đến ngày nay, chiến thắng bao nhiêu thác ghềnh để rồi vứt bỏ tất cả, hủy hoại tất cả trong vòng mấy tiếng đồng hồ chỉ vì lỗi tại một mối tình đáng nguyên rủa ?

Thói quen sống với một kỷ luật nội tâm mạnh mẽ, với ý thức trách nhiệm bẩm sinh trong suốt cả cuộc sống khá dài, làm cho chàng trở thành một người đầu lĩnh, một con người xuất chúng, đã tác động chàng, giúp chàng đương đầu.

Đương đầu !...

Nhanh chóng, chàng xuống tàu, tập hợp các thủy thủ, đi đến nơi tàu đắm và may mà cứu được cả hạm đội nhỏ bang Masasuset đưa tới vịnh Pháp để trả thù cuộc tàn sát của người Abenaki do người Pháp xúi giục. Một chiếc tàu trên đó có ông Phíp, người xứ Bôxtông, trên chiếc tàu kia có viên đô đốc người Anh Bactolomy Seriham.

Được đưa vào chỗ trú đậu trong lưu vực Gunxbô rô, viên đô đốc người Anh vui lòng nhận sự đón tiếp hảo tâm của bá tước dờ Perác. Rất hợp thời trang, mái tóc giả rắc phấn thơm, kiếm đeo ngang hông, ông ta chẳng giấu giếm gì mà không nói ra là cuộc viễn chinh vào tận hang cùng ngõ hẻm của vịnh Pháp để săn đuổi một đối thủ vô hình luôn luôn sẵn sàng biến mất tăm tăm tích trong một cái vụng nào đó quả là điều chẳng mấy khi gặp may. Nhưng cứ phải cho bọn người Pháp khôn kiếp kia một bài học. Phải buộc chính phủ Kebech hãy kim giữ lũ mọi rợ trung thành với họ lại. Thế mà người ta bảo rằng ông Vilôđavoray, thống chế Acadì, đang đi thị sát trên sông Xanh - Giăng, đến viếng thăm người bạn thân thiết nhất của ông ta, hiệp sĩ Gorăng - Boa. Chặn đứng ông ta lại, tóm cổ ông ta ngay ở đây sẽ là một món bở đối với chính phủ Anh.

Perác đã dễ dàng thuyết phục ông ta là cuộc hành quân đó sẽ dẫn đến hậu quả làm nổ ra một cuộc chiến tranh Pháp - Anh mà thôi, mọi lý do sẽ đều được những người ở Kebech lợi dụng để mở rộng cuộc giao tranh, và tốt hơn hết là ông ta hãy hợp lực với bá tước dờ Perác để săn đuổi lũ cướp biển đang đầy rẫy trong vịnh Pháp và ngăn cản những chiếc tàu đánh cá của người Anh cũng như của người Bồ Đào Nha và người Pháp tiến hành những vụ đánh bắt hàng năm của họ.

Trái lại, anh chàng Phíp, người Bôxtông có khá nhiều bà con thân thuộc của anh ta bị người Canada và

người Abenaki của họ lột da đầu, nhất mực từ chối không chịu buông tha con mồi của mình và sẽ lại lên đường khi sương mù bắt đầu tan. Nhưng hành động đơn độc và không phối hợp với đô đốc người Anh, ý nghĩa ngoại giao của việc làm đó của Phíp vì thế mà sẽ bớt phần quan trọng và cuộc chiến đấu trên sông Xanh-Giăng sẽ kém phần ác liệt khi nghĩ kỹ những cách thức có thể tháo gỡ nòng của quả bom này. Perác triệu tập các thủ lĩnh người Etsomin bản địa cũng như những người Môhican chủ chốt đến.

Chàng thỏa thuận với họ là sẽ gửi những bức thông điệp và hai vòng thắt lưng đính ngọc trai cho những người Malexit và Xuriqua ở phía đông : Yêu cầu họ giúp đỡ, nếu cần những người Pháp là bạn hữu, thân quyến, và tránh không giết hại người Anh nếu như tránh được điều đó. Còn chiếc rìu chiến có thể đào từ dưới đất vùng vịnh Pháp lên thì các bộ lạc đã bị nạn đói tàn ác trong mùa đông triệt hạ khá nặng nề, bây giờ sẽ được lợi lộc gì ? Và ai sẽ canh giữ cho họ chống lại những cuộc đột kích của các toán người Irôco khi mùa hè tới ?...

Phân phát những lời đạo lý đó xong, chàng phái Cromlê đi báo động cho một số ít ỏi những người Anh đang cố bám vào mảnh đất của họ trên cửa các con sông

Xanh Coroa và Bexquia.

Ông già Xanprixơ chắc hẳn sẽ chối từ không chịu rời khỏi lô cốt của ông ta, nhưng gia đình Xtrintông ở Mocsnaibê sẽ có lợi nếu như về ẩn náu ở Gunxbôro trong tháng bảy.

Mỗi một hành động như thế trước hết Giôphrây chờ Perác đã làm với nghị lực phi thường, và sau đó dần dần việc thi hành các nhiệm vụ đặt ra và khẩn thiết này có lúc có tác dụng như một miếng nhựa thơm đắp lên vết thương đang rò máu. Một thứ lãng quên.

Thế nhưng, mặc dù cái ngày hôm đó khá bận rộn và khá cấp rập, trong suốt cả đời chàng chưa bao giờ có một ngày nào dài như thế, chết người như thế, tàn khốc như thế.

Trong lúc đó, chàng giám sát việc chuẩn bị các con tàu cho cuộc hành quân ngày mai chống lại Râu vàng. Chàng không thể nao núng.

Trong cuộc trả thù này, chàng cũng phải điều khiển nó thật can trường, phải nhìn nhận lợi ích của mọi người. Chàng không có quyền bỏ qua.

Thế nhưng, đối với chàng những người khác có quan trọng gì đâu, sự nghiệp của chàng có quan trọng gì đâu, cuộc đời chàng có quan trọng gì đâu... khi KHÔNG CÓ NÀNG !

Đến chiều, chàng lại triệu tập các nhân vật như hôm qua để tiếp tục họp lại cuộc họp đã bị gián đoạn vì anh chàng Cốc Rít về, và yêu cầu đô đốc cùng dự.

Ngoài ông này là người không biết gì về tình cảnh nặng nề và bối rối, còn tất cả những người khác đi vào phòng họp, mắt nhìn dán xuống đất và đếm từng bước đi.

Perác ngồi chờ họ sau chiếc bàn gỗ chạm trổ trên bàn đặt hộp bút, những ngọn bút bằng lông chim, một chiếc đồng hồ bằng cát, những dụng cụ đo đạc và cũng như hôm qua, những tấm hải đồ trải rộng.

Chàng xới lời mời họ tiến lại gần và ngồi vào chỗ.

Tiếng nói của chàng cất lên, bình tĩnh, với những khi ngắt quãng khán khán như họ đã từng nghe, họ ngược mắt nhìn lên và mặc dù vẻ bề ngoài quen thuộc của chàng họ rùng mình.

Chàng mặc bộ trang phục rất đẹp bằng xa tanh màu ngà trắng những nếp gấp nhỏ hình thoi đính giữ bằng những viên ngọc trai làm cho mỗi khi cử động từ trong các nếp xếp hé mở đó lại lóe lên ánh hồng điều lấp lánh. Quần áo đã được tàu Gunxbôro mang từ Luân đôn về, và cả những đôi ủng chạt bằng da thuộc màu đỏ và những đôi găng tay có khâu thêm măng sét để che cổ tay. Perác thích kiểu áo Ăng lê vì áo chèn, quần bó ống và những đôi ủng xinh xắn hợp với cuộc sống giang hồ của chàng hơn các thứ áo chèn và áo vét kiểu Pháp và những đôi ủng có diềm lật ra ngoài quá rộng. Trái lại, những giải đăng ten diềm ngọc trai trên chiếc cà vạt và trên hai ống tay áo của chàng đều mang phong cách Pháp.

Mớ tóc đen dày ôm lấy khuôn mặt đầy những vết nhăn sâu và đầy sẹo của chàng làm cho chàng có bộ mặt của tướng cướp, thật trái ngược với cách ăn mặc thanh tao và lịch sự của chàng, và cái ánh bạc trắng lấp lánh trên hai thái dương của chàng làm nổi rõ một cách dị dạng nước da sẫm đen của kẻ giang hồ bị nắng thiêu gió táp. Chàng có che giấu vẻ nhợt nhạt dưới màu da nâu cháy đỏ một tâm trạng xúc động, dưới nét mặt thản nhiên đó, một nỗi đau đớn phía sau cái nhìn mạnh dạn và thấu suốt đang hướng thẳng vào họ đó, hay không ? Không tài nào khám phá ra điều đó được ! Chính họ đã phải nhìn lảng đi chỗ khác và cứ như đứt từng khúc ruột.

« Một bài học ! - Sau này tên cướp biển Gira Vanoréch thường hay nhắc đi nhắc lại - Một bài học ! - Chiều hôm đó ông ta đã giáng cho chúng ta một đòn, cái ông Perác ấy ! Cho chúng ta, những thằng đàn ông, đàn ông ngay từ khi mới chào đời, sẽ phải cam chịu một ngày nào đó, để cho người ta cấm sừng... Tôi nói thật với các ngài như vậy đây ! Người ta chưa bao giờ thấy một anh chàng bị mọc sừng mà đưa ra trước mặt người đời được lắm điều đẹp đẽ đến như thế !... »

« Thưa quý vị - Perác nói với họ - Quý vị đều biết là tôi buộc lòng phải đi đánh nhau, và tôi cũng không rõ Trời sẽ dành cho đội quân của tôi một số phận như thế nào. Vậy mà, khắp mọi nơi trên đường chân trời, bão tố đang đe dọa. Ít ra thì tôi cũng phải thông báo để các vị biết một cách chính xác về tình hình, rồi đây lòng dũng cảm, trí thông minh và sự khéo léo của các vị sẽ có thể giúp các vị đương đầu. Và tôi muốn nói thêm là ý chí muốn giữ gìn hòa bình của các vị. Chúng ta không có kẻ thù. Điều này có thể làm nên sức mạnh của quý vị.

Tôi đặc biệt gửi lời tới các vị là những người dân La Rôsen, vì chính bây giờ là lúc tôi đặt số phận của vùng đất khai phá này vào tay các vị và cả sự bảo vệ nó từ trên bộ. Ông Đuyêcuyn phải đi với tôi, cả ông Vanoréch nữa, và người bạn liêu minh người Anh của chúng ta, ngài Serinham. Chúng ta sẽ truy kích tên cướp đã gây ra cho tất cả chúng ta đây bao nhiêu nỗi đắng cay. Lần này thì phải kết liễu đời nó. Như vậy là chúng ta sẽ cùng phối hợp kế hoạch phòng ngự, truy kích và tấn công, trước hết phải kiểm kê và phân bố các loại vũ khí chúng ta có trong tay.

Mãi mê công việc tính toán và vạch kế hoạch, họ không biết trời đã tối từ bao giờ. Một người Tây Ban Nha vào chầm những ngọn nến trên đĩa và trên chiếc đèn chùm bằng sắt uốn treo trên trần nhà.

Dần dần, trở lại công việc bình thường, họ đã quên khuấy đi sự cố xảy ra chiều hôm qua. Nhưng rồi họ tưởng rằng một cơn ác mộng nữa lại xảy ra khi trông thấy, cũng người lính gác hôm qua, thò cái mặt hớt ha hớt hải vào khung cửa và gọi Perác.

CHƯƠNG 10

Chói lòa, nàng nhìn họ với nụ cười rạng rỡ. Và rất nhanh, nàng soi tìm từ phía đằng kia căn phòng vóc dáng cao lớn của bá tước dờ Perác. Giôphrây trong bộ trang phục nàng không nhận ra. Chàng đứng kia... Tất cả mọi người như hóa đá, ngắm nhìn nàng mà chẳng nói một lời.

Tuyệt nhug vàng óng của chiếc áo khoác lớn bằng da hải cẩu nàng mặc trên người làm nổi màu da ấm nóng của nàng, và trên nền đêm đen, mái tóc vàng sáng của nàng ngời lên một vầng hào quang.

Chính chú bé Lôriê con nhà ông Bécơ đã đưa Angiêlic vào tận cửa phòng lớn của pháo đài, cậu ta biết ở đây cha cậu ta và các vị chức sắc, cả thuyền trưởng cướp biển và đô đốc người Anh đang họp với bá tước dờ Perác.

Nàng ngỡ ngàng giữa quang cảnh mới mẻ của Gunxbôrô. Cái bãi sỏi một năm trước đây hầu như hoang vắng, bây giờ, mãi tận chiều tối rồi mà nhịp sinh hoạt vẫn còn sôi động đến mức nàng cứ tưởng mình đang ở trong một vùng thuộc địa nào khác nếu như vừa bước chân về. Nàng đã không gặp ngay cả những người bạn: Abighen và Xêrêvin Bécơ.

Lòng nôn nóng muốn được gặp chồng ngay và để được vững tâm là mình đã về đến Gunxbôro khiến nàng không để ý đến thái độ tiếp đón ngượng ngùng và lạnh nhạt của hai người đàn bà La Rôsen. Sau đó nàng đã nghĩ ra và chắc hẳn là sẽ hiểu ra nguyên nhân vì sao. Nhưng chú bé Lôriê xuất hiện, với một giỏ sò trên vai, đã nhảy lên bá cổ nàng với vẻ hăng hái của một đứa trẻ lên mười.

- Bà Angiêlic ! Ôi ! Bà Angiêlic !... Hạnh phúc biết bao nhiêu !...

Chú bé xin được đưa nàng đi qua những đường lối quanh co lắt léo của Gunxbôro mới. Đến gần pháo đài, hai cô cháu gặp một người đàn ông cầm ngọn thương.

- Chú này là người Thụy Sĩ đấy - Lôriê thì thầm - Chú ấy mới về đây chiều hôm qua.

- Này, anh ơi ! - Tôi đã gặp anh ở đâu nhỉ ? - Angiêlic gọi anh ta và lấy làm khó chịu khi thấy anh ta nhìn nàng với con mắt dữ tợn khi nàng đi qua.

- Phải, thưa bà, - anh ta trả lời - Bà đã trông thấy tôi đấy.

Trong tiếng nói thô lỗ của anh ta, có vẻ khinh bỉ.

Nhưng Lôriê đã đưa nàng vượt qua những bậc cầu thang bằng gỗ và cánh cửa của phòng Hội đồng đã mở ra trước mặt nàng.

Trong sự yên lặng hoàn toàn, một sự yên lặng nặng nề mà lập tức nàng cảm thấy rất khác lạ, nàng bước tới. Những khuôn mặt tạc bằng đá...

- Ông Manigô,

xin chào ông... Ôi ! Ông Bécnơ, được gặp lại ông, tôi sung sướng bao nhiêu !... Mục sư thân mến, cha có khỏe không ?

Trong số những người theo giáo phái Tin lành mặc áo chèn màu đen, có những người lạ mặc y phục nhiều màu sắc, một tên cướp biển người Pháp, một sĩ quan người Anh, rồi một thầy tu mặc áo chùng bằng vải thô màu xám...

Không một ai !

Không một ai đáp lại. Không một ai... Không một ai...

Người ta chỉ đưa mắt nhìn theo nàng. Và tất cả những con người ấy...

Tất cả đều ngậy người ra như những vị thánh bằng gỗ, và ngay cả Giôphrây cũng đứng im, bất động, nhìn nàng đi tới.

Nàng đứng ngay trước mặt chàng nhưng đôi mắt của nàng không làm sao mà bắt gặp được đôi mắt chàng. Thế nhưng chàng vẫn nhìn thẳng vào nàng một cách lạ lùng và u buồn. Một cơn ác mộng ! Giôphrây cúi xuống. Bàn tay nàng đưa ra cho chàng nhưng nàng không cảm thấy môi chàng trên da thịt, đây chỉ là một trò lịch sự vờ vĩnh...

Nàng tự nghe mình hỏi với một giọng xa xăm và hình như run run :

- Có điều gì xảy ra vậy ? Có chuyện gì không lành ở Gunxbôro phải không ?

Bây giờ cả hội nghị xáo động lên. Hết người này đến người khác cúi đầu chào rồi lần lượt rút lui. Không một người nào nghĩ đến việc thử mỉm cười một cái xem sao. Cũng trong không khí tai họa như hôm qua, nghi lễ xã giao như vậy lại bắt đầu.

- Chính bà ta ư ? - Gin Vanorêch hỏi và thờ hờn hèn.

- Này ! Còn ai nữa vào đây ? - Manigô lầu bầu.

- Ôi ! Nhưng, bà ta sao mà... đẹp thế ! Đẹp tuyệt vời !... Điều này làm thay đổi tất cả... thưa các ngài, làm sao các ngài lại muốn một người đàn bà đẹp đến như thế mà mỗi bước đi lại không chinh phục một người đàn ông và có khi lại không sa ngã vì tình yêu do chính bà ta kêu gọi lên ?... Sẽ là điều vô đạo lý... Tự tôi cũng cảm thấy như thế... Ôi ! Thượng đế, sẽ xảy ra chuyện gì bây giờ đây ? Thật khủng khiếp ! Miễn là... Không, bà ta quá đẹp nên ông ta chẳng nở lòng nào mà giết bà ta đâu. Tôi bủn rủn cả đôi chân đây này... tôi rất dễ cảm, các ngài ạ...

Ông ta phải ngồi bệt xuống cát.

- Có điều gì xảy ra vậy ? - Angiêlic nhắc lại và ngoảnh nhìn chồng - Có người nào chết phải không ?

- Có thể là như vậy !... Bà từ đâu về đây ?

Nàng ngược lên nhìn về mặt u ám và giá lạnh của Perắc để cố mà tìm hiểu.

- Sao ? Em từ đâu về đây ư ?... Yan không gặp được anh sao ? Anh ta không nói với anh là...

- Có ! Anh ta có nói với tôi điều đó... Anh ta có nói với tôi là bà bị Râu vàng cầm tù... Anh ta còn nói cho tôi biết nhiều điều khác nữa... Và cả Cóc Rít nữa.

- Cóc Rít ư ?

- Cái anh lính đánh thuê người Thụy Sĩ giúp việc cho tôi ấy, và cùng bị bắt trong tháng qua... Rít vượt ngục được ba ngày... trước đây, anh ta đã trông thấy bà trên con tàu của Râu Vàng... Một buổi tối, anh ta đã thoát ngục bằng con đường lậu sau... Cửa sổ để ngỏ... Anh ta trông thấy bà.. Trên tàu... Trong phòng đồ bản...

Cùng với hắn... Cùng với hắn.

Giôphrây chờ Perắc nói với giọng đứt quãng, trầm và dễ sợ, và sau mỗi lời nói ra, sự thật lại hiện lên trong đầu óc Angiêlic.

Bị tê liệt vì sự bất ngờ quá ư khủng khiếp, nàng trông thấy sự thật đó với nàng như một con thú quái dị, có thật, sẵn sàng nhảy đến và giơ vuốt để xé xác nàng ra một cách tàn bạo... Người đàn ông ! Người đàn ông đã vượt ngục đêm hôm đó, trên vịnh Caxco.... ấy chính là tên lính đánh thuê người Thụy Sĩ... Một người hầu cận của Perắc... Và anh ta đã trông thấy nàng... Anh ta đã trông thấy Côlanh vào phòng và ôm lấy nàng...

- Cửa sổ để ngỏ - tiếng nói khàn khàn và xa xăm vẫn tiếp - Anh ta đã trông thấy bà, thừa bà ! Bà trần như nhộng... trần truồng trong cánh tay của tên Râu Vàng, và bà đáp lại những cái hôn của hắn... Đáp lại những cái vuốt ve của hắn... Của hắn... Của hắn !...

Chàng mong được nghe trả lời như thế nào đây ?...

Một tiếng kêu bất bình, những lời chối cãi kịch liệt, hay là một tiếng cười ?... Nhưng tịnh không !... Chỉ có im lặng !

Một sự im lặng như thế !... Là điều khủng khiếp nhất sau những lời đã nói ra như thế.

Và trong sự lặng yên rơi xuống từng giọt, từng giọt, mỗi một giây đồng hồ trôi qua đem lại cho chàng sức nặng như chì. Perắc tưởng chừng chết mất, vì đau đớn.

Thời gian trôi qua. Cái lúc đó rồi cũng trôi qua... Như một cú rơi cánh. Mỗi phút rơi rụng đi như chì nung chảy, công nhận điều không thể tránh được. Chứng duyệt lời thú tội... Mà vẻ thất sắc đột ngột và biểu hiện của sự vây dồn trong đôi mắt giãn mở trần trần đã nói rõ.

Đầu óc Angiêlic không thể nào nghĩ ra điều gì mạch lạc. Mọi cái đều lộn tung phèo lên trong một đám sương mù khủng khiếp.

« Côlanh ! Côlanh !... Phải nói với chàng đấy là Côlanh. Không ! Nói ra như thế càng tệ hại hơn... Trước đây, chàng đã căm thù anh ấy lắm rồi... »

Nàng chỉ muốn mình không còn có thể đủ sức giải thích một điều gì nữa, nói ra một lời nào nữa. Cổ họng nàng không thể phát ra một tiếng. Tay chân nàng run rẩy. Nàng cảm thấy đuối sức, phải tựa vào tường và nhắm nghiền mắt lại. Thấy nàng nhắm mắt lại một cách hiền dịu như vậy, đau thương và bí ẩn như vậy bao giờ cũng làm chàng xáo động và có khi khó chịu. Perắc nổi nóng.

- Đừng có mà cụp mắt xuống như thế nữa đi ! - Chàng hét lên và đấm cho chiếc bàn một phát hầu như vỡ tan - Hãy nhìn tôi đây.

Túm lấy tóc nàng, chàng tàn bạo bắt nàng phải ngửa cổ về phía sau.

Nàng tưởng như chàng đã đấm vỡ gáy của nàng. Cúi xuống nàng, chàng đưa đôi mắt nóng bừng tìm kiếm trên khuôn mặt đối với chàng đã trở nên khó hiểu, xa lạ. Có thể chàng đã nói điều gì đấy nhưng nàng không

nghe thấy : « Như vậy là có thật ! Em !... Em, người mà ta đã tôn lên rất cao ! »

Một cách hung hãn, chàng lắc mạnh người nàng với ý muốn điên cuồng là đập nát cái hình ảnh giả dối nàng trưng ra trước mặt chàng để tìm lại cái hình ảnh kia, hình ảnh mà chàng yêu thương.

Và đột nhiên chàng dang thẳng cánh tay, lấy hết sức đánh cho nàng một cái mạnh đến mức làm cho đầu Angiêlic lắc lư và đập vào thanh gỗ. Một tấm màn màu đỏ trải ra trước mặt nàng. Chàng buông nàng ra, vút bỏ nàng. Nàng cũng chẳng biết làm sao mà mình lại vẫn còn đứng được trên đôi chân.

Giôphrây đờ Perắc đi đến bên cửa sổ, nhìn qua các ô kính vào trong đêm đen ẩm ướt, thở thật mạnh để tự trấn tĩnh.

Khi ngoảnh nhìn lại, chàng thấy vợ

vẫn đứng yên bất động và mi mắt nhắm nghiền. Bên cánh mũi mỏng manh của nàng, một dòng máu bắt đầu chảy chậm chạp.

- Cút đi ! Cút khỏi nơi này ! - Chàng nói với giọng lạnh như băng - Trông thấy mặt bà mà tôi phát tởm. Cút, tôi bảo mà ! Tôi không muốn trông thấy mặt bà nữa ! Tôi không muốn... tính đến việc... giết bà...

CHƯƠNG 12

Nàng lao đảo, chệch choạng, va vấp vào các góc tường, vào những chiếc bàn mới lạ trong bóng tối lò mờ của căn phòng, nơi vàng trắng vô tình rọi ánh sáng nhợt nhạt từ giữa hai đám mây. Sự cần thiết muốn giấu mình và vĩnh viễn biến đi đã đưa Angiêlic vào giữa lòng tòa pháo đài bằng gỗ, và không muốn đương đầu với gió lớn bên ngoài, những tiếng ồn ào trong làng, sự cô đơn khủng khiếp của không gian không nơi ẩn náu giữa những con người thù địch, một tiềm thức của con thú bị thương kiếm chỗ nằm im để chờ chết đã đưa nàng đi qua những hành lang và lên các cầu thang, đến một căn phòng rộng và đóng kín, và, tuy không nhận ra, nàng vẫn biết đây là căn phòng của hai vợ chồng nàng, căn phòng ở đây năm vừa qua họ đã yêu nhau, căn phòng ở đây nàng đã ước mơ sẽ gặp lại chàng.

Nàng sờ soạng, và vào những góc cứng, cuối cùng dừng lại giữa căn phòng và bây giờ giữa đồng ngỗng ngang ghé người nó nghiền nát nàng, tiếng động đầu tiên

nàng nghe thấy - là hai hơi thở giao nhau lan tỏa quanh nàng và cuối cùng, sau một lúc hãi hùng, nàng nhận ra đây là tiếng vọng của chính hơi thở hỗn hển của nàng, và tiếng của sóng dồi bên ngoài đang đánh vào mỏm đá dưới chân pháo đài.

Nàng đang một mình.

Nỗi sợ hãi, trong một lúc lâu đã lấn át mọi cảm giác khác, đã rời khỏi nàng và thay vào đó là ý nghĩ chắc chắn và nặng nề hơn là một tai họa không thể nào hàn gắn được. Một nửa đầu của nàng hình như to sù lên như một quả bí, và đau lan ra khắp một bên như bị nung đỏ trong lửa. Nàng thận trọng đưa tay lên sờ vào chỗ đau, thấy một vùng thịt không còn cảm giác gì nữa, không sưng, nhưng hễ sờ ngón tay vào là lại đau dội lên khủng khiếp. Trong khi như thế thì mọi việc trở lại rõ ràng một cách không chịu được. Côlanh !... Hai tay ôm chặt lấy nàng lần tìm thân thể nàng, đôi môi chiếm lấy môi nàng để hôn đến không bao giờ dứt. Người đàn ông ẩn nấp đầu đó, gã nhìn thấy cảnh ấy dưới ánh sáng đèn nến... Và bây giờ thì Giôphrây đã biết rõ cả rồi... Chàng buộc cho nàng cái tội tệ hại nhất !... Làm thế nào để chàng hiểu được, để lý giải với chàng, để làm cho chàng chấp nhận là...

Chỉ nghe đến tên Côlanh là chàng sẽ giết chết

nàng ngay. Chiều nay suýt nữa chàng đã giết nàng. Điều này nàng đã cảm thấy với tất cả da thịt rợn lên mà không có cách gì phản ứng lại được, không thể nào làm một động tác gì để tự vệ. Thế đấy, chàng có quyền lực hủy diệt nàng, làm cho nàng tiêu ma. Bởi vì đối với nàng, chàng là tất cả !

Nàng đứng như vậy trong đêm tối, chỉ dám thở khẽ, sợ rằng làm thức dậy nỗi đau nhức nhối cùng nhưng hình ảnh thảm thương : Giôphrây ! Giôphrây ! Gương mặt khủng khiếp của chàng, chiếc áo chèn của chàng, khi chàng cử động để lộ ra trong những nếp màu vàng và xa tanh màu ngà, ánh đỏ tía của làn lột, từ trong

đỏ không ngừng chảy ra những giọt máu, tuôn ra những giọt nước mắt bằng máu ! Những giọt máu đó bây giờ đang chảy như suối trên mặt nàng. Các ngón tay của nàng cũng bê bết máu và trên đôi môi không còn cảm giác, lưỡi nàng nếm thấy mùi mặn của máu. Nàng nhấm nháp thứ máu đó với một nỗi kinh ngạc không thể nào tin được. Chàng đã đánh nàng !

Chàng đã đánh nàng. Mà cũng đáng đời ! Vậy là giữa hai người đá mở ra một hố sâu thăm thẳm...

Rình xem trong bóng tối, chân tay run lẩy bẩy, nàng ngấm nhìn cái hố và bây giờ thì nỗi sợ hãi lại bò lê với hàng nghìn con quỷ từ dưới hố chui lên và lết đến bên nàng cười khanh khách với những đôi mắt long lên sòng sọc...

Việc xảy ra quá nhanh, ngay trong khi nàng tưởng chừng thời gian ở Vaxapu thật sự đã vĩnh viễn nối lại mối quan hệ khăng khít giữa hai người, tưởng chừng như tình yêu giữa hai người là bất diệt, không gì có thể tấn công nổi, không gì có thể phá hủy nổi.

Vậy mà việc đã xảy tới như một cơn bão táp, như một trận động đất, và cùng lúc đó, nó đã xảy tới một cách thật mờ ám.

Một con thú dữ từ dưới địa ngục vọt lên mà nàng chưa kịp trông thấy đôi mắt hung dữ của nó thì nó đã bò tới tấn công cả hai người.

Một chiếc bẫy đã sập xuống trên đầu nàng - trên đầu hai người - nàng chưa nhận rõ tính chất và cách xếp đặt như thế nào, nhưng nàng đã bắt đầu cảm thấy hai gọng kìm kẹp chặt lấy nàng một cách ác hại. Nó đến một cách quỷ quyệt làm cho nàng và Giôphrây bị đánh trúng tim ngay phát đầu.

« Giôphrây ! Giôphrây ! Đến với em, em van anh !... Anh đừng để em đứng một mình như thế này. Em sợ quá ! »

Trong căn phòng lúc nhúc những bóng đen thật nguy hiểm và, khi đó, nàng ước lượng khoảng cách không sao vượt qua nổi vừa mở rộng giữa nàng và chàng, người chồng hết sức yêu dấu mà nàng đã xúc phạm đến chết đi được.

Như có một bàn tay tóm lấy cổ họng nàng, làm nàng hầu như nghẹt thở, làm nàng tắc thở. Để khỏi ngất lịm đi, nàng áp cả hai bàn tay lên cái miệng

sung vêu, vừa là để chặn tiếng kêu van đang chực bật ra, vừa là, bằng cơn đau không sao chịu nổi, đánh thức lương tâm đang chìm đắm cho đến khi, cuối cùng, do tác động của sự đau đớn và hình ảnh thoáng qua về tất cả những gì nàng đã để mất, bằng tiếng nấc như trẻ con, tiếng nấc tuyệt vọng, nàng làm cho nỗi buồn phiền vỡ tan ra. « Nếu chàng không yêu ta nữa... nếu chàng không yêu ta nữa... thì rồi đây ta... sẽ ra sao ? »

CHƯƠNG 13

Khoảnh khắc chàng vừa sống vừa qua, đối với chàng dường như là khủng khiếp nhất trong suốt cả cuộc đời chàng.

Có hai con người trong chàng, vừa điên giận vừa mê say, đang chia sẻ chàng. Và, nếu như chàng không xua đuổi nàng thì chàng có thể chống lại lâu hơn nữa hay không nổi thềm muốn ôm nàng vào lòng - một ý định cũng mãnh liệt như ý định muốn giết nàng ?...

Hai người đàn ông trong con người chàng, trong giờ phút khủng khiếp này, đang tranh chấp thân thể chàng, máu chàng, linh hồn chàng, làm cho chàng vỡ ra thành một con người khao khát trả thù và con người kia thì đang khao khát yêu thương và khoái lạc.

Các mạch máu trong người chàng chuyển tải cùng lúc cả hận thù và tình yêu.

Và, khi túm lấy tóc nàng, bàn tay của chàng phải chăng là đã thương thức thứ lụa

mềm mại, mịn màng ấm áp và khi chàng cúi xuống nàng, cúi xuống khuôn mặt ngửa về phía sau, cúi xuống vàng trán rộng và trơn bóng như một bãi biển bằng xà cừ, đôi môi của chàng, khi đang phun ra những lời tàn nhẫn, phải chăng cũng là lúc đang thềm được đặt lên đôi môi của nàng những cái hôn say đắm?... Và,

như tia chớp, một ý nghĩ thoáng qua đầu chàng : « Vàng trăn của nàng mới đẹp làm sao !... »

Bị thèm muốn và giận dữ giày vò, chàng run lên, cảm thấy mình bị làm nhục, nổi giận đùng đùng vì nàng, do nàng mà chàng đã thấy ra một con người khác, có thể có những hành động bạo lực mù quáng, có thể có những thèm khát nhục dục không sao cưỡng lại được, có thể có lòng khoan dung hèn hạ, có thể thả mình theo cái đà của xác thịt và tình cảm, bất chấp mọi lẽ phải.

Một con người tuyệt vời của tình yêu !... Chàng nghĩ như thế đấy. Và đấy cũng là điều tất cả bọn đàn ông đều nghĩ như vậy cả, khi nàng xuất hiện trước mặt họ ở ngưỡng cửa của đêm tối. Và sắc đẹp của nàng cũng như tính chất đàn bà của nàng lập tức làm cho họ choáng váng đến nỗi trong giây lát, mọi điều hiềm khích, ngờ vực, bất bình, khinh bạc, nghi kỵ đều tiêu tan và đối với người đàn ông ngạc nhiên và bị chinh phục này, trước mặt nàng, chỉ còn thấy mình sượng vui khôn xiết.

Một con người tuyệt vời của tình yêu !... Ôi những tên đàn ông hay thờ thần tượng, ngu ngốc và dâm dăng ! Bao giờ cũng sẵn sàng quỳ gối trước nữ thần !...

Một động tác vô tình đưa Giôphrây đờ Perác ra ngoài trời, giữa đêm khuya tĩnh mịch.

Những đám mây bay qua vùng trăng màu bạc xim, và trong ánh trăng nổi lên bóng đen của những chiếc cột buồm đu đưa trong vùng nước cảng. Ánh đèn chập chờn trong gió theo bước chân đứng đỉnh của mấy anh chàng lính gác.

Thế giới chết hết rồi

Nàng ở đâu ? « Angiêlic ! Angiêlic ! Tình yêu của ta ! »

Chàng đi vào phía trong pháo đài và lặng lẽ nhảy lên những bậc thang bằng gỗ. Chàng nghe thấy nàng nức nở rõ to ở phía sau cửa. Nhưng chàng đứng đấy, lại bị ngọn lửa man rợ thiêu đốt và dày vò, thân thể căng ra đến mức nhói vì sự căm dỗ và nổi cấu xé. Chỉ muốn đẩy toang cánh cửa, đi vào một mình với nàng, cúi xuống nàng, chiếm đoạt lấy nàng, ôm nàng lên con tim mình, và quên đi, quên đi trong hạnh phúc của những cử chỉ, những ve vuốt, những lời thì thầm, những hơi thở hòa quện vào nhau, trao đổi cho nhau, những cái hôn, những lời nồng cháy mà chỉ nói thật nhỏ, rất nhỏ vào tai : « Tình yêu của ta ! Tình yêu của ta ! Chẳng hề chi !.. Ta yêu em !... » muốn quên đi mọi chuyện.

Chàng dừng lại một mình trong căn phòng phía dưới, ở đấy những cây nến đang lụi dần trong các đĩa cắm, tì trăn vào khung cửa sổ phía sau đó bình minh đã bắt đầu rạng.

Không, Angiêlic không thể làm cho chàng trở thành một người đàn ông đòi trụy, bị lệ thuộc vì quyền lực của một người đàn bà không có phẩm cách !

Không, điều đó thì không đời nào !...

Tại sao nàng khóc dữ vậy ?... Ở trên đó, lẽ nào nàng lại chẳng biết mình đang làm gì khi trao mình cho những cái vuốt ve của tên kia, cho con người không quen biết ?... Nàng, người mà chàng đã đưa lên rất cao ! Lẽ nào nàng lại không biết mình đang hủy hoại cái gì hay sao ?.. Không như thế được ! Không như thế được ! Nàng không biết điều đó. !... Đàn bà ! Cái thứ đàn bà vô ý thức, như mọi người đàn bà khác mà thôi !

Họ muốn có tất cả. Phá hoại tất cả !

« Đứng ra trước đây không bao giờ được tha thứ cho nàng. Họ đều cùng một giuộc... Đều cùng một giuộc hết !... »

Chờ cho nước triều lên, chàng sẽ thẳng tiến ra khơi cùng với những chiếc tàu của chàng, tìm bằng được cái tên Râu vàng, chàng sẽ rượt theo hấn cho đến tận cùng các vùng biển Caraip... Và trước khi tự tay chàng kết liễu đời hấn, chàng sẽ lột tấm màn che quá khứ lên cái mặt lạ lẫm và đáng căm ghét của hấn. Lúc đó chàng sẽ thấy Angiêlic đã đưa cái mặt tình nhân của nàng ra cho ai.

« Ôi ! Giá mà ta có thể bứt nàng ra khỏi trái tim ta. Nếu cần ta cũng sẽ bứt ra khỏi cho mà xem ».

Một con người tuyệt vời đến như thế !...

Con tàu Gunxbô rô đã mang những chiếc áo dài từ bên Pháp về cho nàng.

Chàng đi đến một chiếc hòm đặt trong cùng gian phòng, mở nắp hòm ra, tay chàng nhấc lên những thứ vải, nhiều óng ánh, những tấm đăng ten mỏng tang như hơi khói, và, như một cái máy, những ngón tay của chàng làm cho những nếp gấp nặng nề của một chiếc váy và một chiếc áo lót có cái hình bông loa của thân thể một người đàn bà.

« Nằm trong đó, nàng sẽ đẹp biết nhường nào ! Cái thứ vải ánh bạc phớt hồng này choàng lên đôi vai nữ hoàng của nàng !... Và ta sẽ đem nàng về Kebech cùng ta... Và nàng sẽ chiến thắng tất cả ! »

Hai nắm tay của chàng co quắp lại trên bóng dáng người đàn bà dường như đã phai tàn và xẹp xuống, trút hơi thở cuối cùng dưới ảnh hưởng của chàng.

Bằng một cử chỉ bột phát, chàng áp mớ vải nhàu nhèo lên mặt và đứng đấy hồi lâu, lơ đãng và sửng sờ, lưu luyến hít thở mùi hương thoang thoảng của hao và của đàn bà toát ra từ những đồ trang sức lộng lẫy kia.

Trong sương sớm, phía trước chàng, có những bóng người đang chạy tới.

- Thừa Đức ông ! Trời phù hộ

chúng ta. Con tàu của tên Râu vàng, đồ chết tiệt, đang ở cách đây không xa. Người cấp báo từ trong quần đảo ra.

RÂU VÀNG THẮT TRẬN

CHƯƠNG 1

Ở Gunxbô rô có rất nhiều trẻ con. Bao giờ chúng cũng đi chân đất, từng đàn từng lũ vui nhộn, tóc những đứa bé gái bay phấp phới dưới những chiếc mũ chụp hình tròn hay dưới những chiếc mũ vải màu trắng, tóc họ con trai tung bay trước gió, váy và quần xắn lên rõ cao, để còn lội bì bõm trong các vũng nước, leo trèo lên các con thuyền, nhảy nhót trên các bãi sỏi, chạy theo những con hải cẩu, lúc nào cũng hút một con sò, một quả trứng chim hải âu, mút mật một bông hoa... Đánh bạn với bọn con cái người Anh điêng trần như nhộng, chúng ào ào sà vào nơi này nơi kia, từng đàn đông nghịt.

Tò mò, chúng áp mặt vào các tấm ván của nhà kho cổ sức để nom cho rõ qua các khe hở, nhưng tên cướp biển bị cầm tù, rồi chạy lông nhông trên bến cảng để ngắm nghía bức tranh sáng ngời đu đưa phía sau con tàu Trái tim Đức mẹ Maria bị bắt sống sáng hôm nay, rồi đi kiếm nước ở suối trong rừng và quỳ xuống để cho những người bị thương uống.

Ở Gunxbô rô, ngày hôm đó chấm dứt với cuộc đại bại của tên cướp Râu vàng.

Lúc ban sáng, Angiêlic thức dậy vì tiếng gầm xa xa của một loạt đạn đại bác.

Linh hồn và thể xác đau đớn, nàng không còn biết là mình đang ở đâu, phải mất một lúc lâu mới biết hóa ra mình đang ở Gunxbô rô. Lúc bấy giờ nhìn vào gương nàng mới thấy mặt mình sưng tím. Cả một góc mặt bị bầm đen và xanh, khóe miệng sưng vù. Nàng lúc lắc đầu một cách khó khăn. Nàng đi quanh căn phòng một lượt, nhận ra trong các chiếc hòm có vải vóc, quần áo nàng đã gấp xếp vào đấy hồi mùa thu trước khi rời khỏi pháo đài. Nàng mặc quần áo, sửa sang mái tóc trong khi đầu óc vẫn còn đờ đẫn. Phải tìm một thứ dầu xoa, một thứ nhựa thơm, bất cứ một thứ gì có thể điều trị vết sưng đang làm mặt nàng biến dạng.

Qua cánh cửa sổ sập xuống, nàng trông thấy những con tàu chạy dưới làn gió ngoài xa kia, ven một mảng trời lát phất mưa. Trên nền xám của mảng trời đó từng lúc nổi ra một ánh chớp đỏ lù. Tiếp theo là tiếng ì ầm từ nơi bùng nổ vọng tới. Một trận thủy chiến đang diễn ra ngay trước Gunxbô rô, hình như có ba hoặc bốn chiếc tàu đang lặn xả vào một con tàu. Con tàu này say khi né tránh cuộc tấn công một cách khá tài tình, đã trốn chạy, bị đuổi theo, trương hết sức buồm ra khỏi tầm nhìn của Angiêlic.

Lát sau có tiếng người đàn bà nào đó gọi nàng từ trong sâu thẳm của ngôi nhà.

- Bà Angiêlic! Bà Angiêlic... Bà ở đâu ? Ôi! Bà đây rồi! Cám ơn Chúa! Đền! Đền nhanh bà thân mến ơi! Những người bị thương! Máu chảy khắp nơi, khắp chốn! Nhìn người đàn bà bé nhỏ đang đi tới, Angiêlic nhận ra đây là người đàn bà La Roossen, bà Care đã di cư sang Tân thế giới năm vừa qua với mười người con và ông chồng luật sư.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy ? Tại sao lại có những người bị thương ?

- Họ vừa thanh toán món nợ với tên Râu vàng trời tru đất diệt ấy.

- « Họ » là những ai vậy ?

- Ngài bá tước, cái ông cướp biển Vanoréch, cái ông đô đốc người Anh, vị chi là tất cả, thế đấy, tất cả những người đã thề làm cho bọn gian ác đó một trận nên thân! Sáng nay người ta được biết là hấn lại đến lượn lờ quanh các hòn đảo. Ngài bá tước lập tức xuất quân và rượt theo tên tướng cướp. Người ta dồn hấn vào cái thế phải nghênh chiến. Ông Duyêcuyn vừa mới mang tin thắng trận về. Nhưng hình như khi áp mạn đã diễn ra một cuộc chém giết khủng khiếp. Các con tàu trở về hải cảng với những gì đã bắt được và cả những người bị thương. Ngài đờ Perác ra lệnh cho chúng tôi phải thông báo với bà để bà có mặt và để bà chữa chạy cho tất cả những con người khốn khổ đó.

- Bà... có đúng là chồng tôi đã nhờ bà đi báo cho tôi biết không ?

- Quả là đúng như vậy! Nếu không có bà người ta biết đường nào mà xoay sở cơ chứ ? Hình như nhà phẫu thuật của con tàu Không biết sợ cũng đã bị thương và không còn làm nổi phận sự của mình nữa. Còn ông y sĩ của chúng ta, cái ông Pary ấy mà, thì bà biết đấy. Ông ấy chẳng làm nổi gì trước tất cả các lò mổ này đâu... Lạy Chúa! Bà cũng làm sao thế kia, tội nghiệp!... Làm sao mà hư hại đến như thế!

- Chẳng làm sao đâu!

Angiêlic đưa tay lên má mình.

- Tôi... tôi bị đắm thuyền ngay gần đảo Mônêgan và va vào một tảng đá... Bà chờ tôi, tôi đi theo bà. Để tôi đi lấy chiếc túi xách và cho vào túi mấy thứ đồ dùng cần thiết.. Bà có vải băng dự trữ không ?... Thật cẩn thận, cứ như một người máy, nàng gom tất cả những gì có thể là cần thiết cho nàng, giữa lúc trong đầu óc nàng, những ý nghĩ dần vật cứ rối lên như canh hẹ.

Côlanh... Côlanh đã chết vì bàn tay của Giôphrây đờ Perác... Nếu như nàng đã nói thật ra từ chiều hôm qua... Nếu như nàng đã có gan mà nói thật ra... Nhưng không, không thể được Nàng không thể nói gì được, không thể lý giải được... Thế là bây giờ Giôphrây đờ Perác đã giết chết Râu vàng rồi... Và chàng sai người đi gọi nàng đến để chữa cho những người bị thương... Như vậy là chàng còn nhớ nàng vẫn đang tồn tại đấy chứ. Tại sao vậy ? Hấn là chàng đang suy tính đến một vỏ trả thù khác nữa chăng ? Và nếu như chàng đem xác Côlanh vứt ra giữa đường đi của nàng thì sao ? Nàng không thể nào chịu đựng nổi điều đó. Nàng không thể không quỳ sụp xuống và ôm lấy cái đầu to tướng của Côlanh mà than khóc.

- Lạy Chúa tôi! - Nàng cầu nguyện - Hãy làm cho Giôphrây đừng phạm phải một hành động xấu xa như thế. Ôi! Lạy Chúa tôi, con có làm sao mà ta với chàng bỗng nhiên trở thành những kẻ thù của nhau như thế ?.. Theo sau bà Care, nàng trèo lên các bậc cầu thang, chạy đến nơi những người dân đang đem các tấm thảm bằng rong biển, những cái xô làm bằng da đựng nước ngọt, những chiếc chăn tới, trên những chiếc xuống, người ta bắt đầu đưa những người bị thương đầu tiên xuống để họ nằm dài trên mặt đất. Họ rên la hoặc văng ra những lời nguyện rửa nghe chói cả tai.

Tiếp theo buổi sáng này là cả một cơn ác mộng, trong đó Angiêlic không thể nghĩ đến chuyện gì khác ngoài việc cắt cửa vào da thịt, khâu lại, rửa ráy, băng bó, chạy từ người nọ đến người kia, gọi họ đến giúp tổ chức một trạm cứu thương, sai bọn trẻ chạy đi khắp các ngã kiếm về cho nàng những cây thuốc, vải vóc, nước sôi, rượu rom, dầu, chỉ khâu, kim, kéo.

Hai ông tay áo xắn lên rõ cao, máu đỏ ối đến tận khuỷu tay, hết giờ này đến giờ khác, nàng luôn đối phó với những ca mổ cấp cứu, làm nhiệm vụ chẩn đoán tình trạng nguy ngập của những vết thương và chỉ

dẫn cách chữa, những thứ thuốc cần phải pha chế. Thói quen trật tự của ngày xưa lập tức được lập lại quanh nàng. Nàng nhận ra những người đàn bà sẵn sàng phục vụ nàng. Abighen tháo vát và được việc mặc dù bụng mang dạ chửa, bà Care năng nổ, các cô gái trẻ nhanh nhẩu để bảo, dũng cảm trước cái chết và sự đau đớn như các người đàn chị của họ. Bỗng nàng thấy cô Ana đứng bên cạnh và trao dụng cụ mổ xẻ cho nàng một cách chính xác và chăm chú, và bà già Robeca đang an ủi một người sắp chết.

Một chàng trai lúc nào cũng theo sát bên cạnh nàng, tay bưng một chiếc thùng to bằng đồng, trong thùng bao giờ cũng có nước sạch, mới thay để nàng rửa tay và ngâm các miếng vải. Mãi một hồi lâu nàng mới nhận ra đây là Maxian, cậu con trai cả nhà ông Bécơ.

Ngay lập tức nàng đã trở về chỗ của mình trong bọn họ. Nhưng trong khi nàng bận túi bụi vào công việc theo thói quen cần cù của nàng, sự miễn cảm của nàng cũng khiến nàng nhận ra cái vẻ khang khác trong cách cư xử của họ đối với nàng. Hơi có vẻ khinh miệt trong giọng nói, những làn môi đột nhiên mím lại, một cái nhìn ác cảm... Đây có khi chẳng qua chỉ là một sự mặc cảm... Không, mọi người ở khắp vùng Gunxbôrô này đều biết... Cả thiên hạ đều biết.

Thế nhưng, bà Care tỏ ra giản dị và thân tình. Xưa nay bà Care vốn là người không hay nói xấu người khác. Đối với những lời đồn đại rằng nữ bá tước dờ Perắc đã lừa dối chồng và ăn nằm với một tên tướng cướp, điều đó bà không muốn bận tâm nghĩ đến... Những con mắt cứ liếc trộm Angiêlic sáng hôm đó trong khi nàng cố công cố sức một cách không mỏi mệt, làm cho nàng đoán được sự vu khống chắc chắn là có và đã lan ra đến chùng nào. Nhưng, điều khủng khiếp nhất là đây không phải vu khống mà là sự thật. Nàng đã nằm trong cánh tay của Râu vàng, đã đáp lại những cái vuốt ve của ông ta. Nàng chỉ muốn kêu to lên trước bàn dân thiên hạ là nàng không có tội. Chối cãi ngay cả với chính bản thân mình. Trở lại nguyên vẹn như trước kia. Nàng cúi xuống những vết thương với một tình cảm dịu hiền vô hạn, với niềm ưu ái vô hạn, vì, trong nàng, nàng cũng cảm thấy có vết thương lòng đang mỗi lúc càng đau đớn và nàng mong sao có một bàn tay ái ngại đặt vào vết thương đó của nàng. Nhưng nào có ai có cái cử chỉ ấy đâu.

- Ôi! Thưa bà, bà cứu tôi với - Những người bị trọng thương van xin.

Nhưng

còn nàng thì nàng có thể van xin ai: hãy cứu tôi với ?

Nỗi đau của nàng không thuộc vào loại đáng được cảm thương. Và, loáng một cái, nàng cảm thấy nỗi đau đó xuyên qua suốt người nàng một cách tàn nhẫn đến nỗi làm nàng gằn như tê liệt.

- Giôphrây không yêu ta nữa... Cớ sao ta lại có thể làm điều đó đối với chàng, với chàng, một con người quá tốt, một con người tuyệt vời đến như thế ? Làm nhục chàng đến như thế trước mặt thiên hạ ?... Chàng sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho ta đâu. Chàng đã bảo ta chăm sóc cho những người bị thương... Tại sao vậy ? Nhưng, hẳn là như thế rồi, chỉ là vì chàng cần đến ta. Vì người của chàng trước hết, sau nữa là vì mối hận thù của chàng... Về điều này thì ta biết rõ chàng quá đi chứ... nhưng sau đó thì chàng sẽ tống cổ ta đi, sẽ ruồng bỏ ta. Chàng sẽ không còn muốn trông thấy mặt ta nữa... Chàng đã kêu lên: ta không còn muốn nhìn thấy mặt bà nữa.

Dù sao thì nàng cũng cảm thấy trong nhiệm vụ được làm việc vì chàng, bên cạnh chàng, cũng là một cái gì như cảm giác của một cuộc hưu chiến. Ý nghĩ chàng đã cho gọi nàng đến làm nàng có chút hy vọng mong lung.

Chàng đã cho gọi đến nàng. Chàng còn nhớ đến nàng. Như vậy, nàng còn là một cái gì. Nàng càng say sưa làm nhiệm vụ của mình.

Những con người khốn khổ, kêu

toáng lên nỗi đau đớn mà nàng đang hết sức quan tâm một cách vững vàng, đầy khích lệ, tưởng chừng như nàng là một thiên thần từ trên trời xuống và hề nàng đặt bàn tay vào người nào là người ấy cảm thấy dễ chịu hẳn đi.

- Đây là bà dờ Perắc hả ? - những người chưa biết nàng hỏi.

- Đúng - Những người khác nói to - Cậu sẽ thấy, bà ấy sẽ chữa cậu khỏi cho mà coi.
Và tất cả niềm tin quanh nàng, làm cho Angiêlic càng phấn chấn, làm nàng dần dần dịu bớt nỗi bối rối trong lòng, giúp nàng cất cao đầu lên, giúp nàng trụ vững, mặc dù nàng vẫn nhớ rằng mặt mình đang sưng vù và bây giờ đang đầm đìa mồ hôi.
Nàng dỏng tai lên, cố nghe cho được những mẩu chuyện về diễn biến của trận đánh.
Nhưng chẳng có ai nói năng gì về cái chết của Râu vàng.
Chỉ nói về trận đánh khủng khiếp và đẫm máu giữa các đoàn thủy thủ đã diễn ra sau khi nhảy lên boong chiếc tàu Trái tim Đức mẹ Maria. Và ngài đờ Perác là người nhảy sang tàu địch đầu tiên.
Vào khoảng giữa buổi sáng, các con tàu xông vào vũng, bao vây con mồi.
Nghiêng hẳn về một bên, các cột buồm đều bị đạn pháo phạt ngang, một luồng khói lờ lờ vây quanh như một đám mây mang sự trừng phạt của Chúa, con tàu buồm của Râu vàng đi tìm chỗ tựa tại một hòn đảo giữa vịnh.
Đến lượt các chiếc xuồng
đem tới, đám tù binh bắt đầu lên bãi biển, do thủy thủ tàu Gunxbô rô và lính của trạm gác áp giải.
Ông Duyêcuyn cho dẫn họ vào trong kho chứa ngô, một ngôi nhà đơn sơ nhưng khá rộng và chỉ có một lối ra duy nhất nên tiện cho việc canh gác.
Một tên cướp bị bắt gào lên như bị quỷ ám khi người ta lôi hắn đi.
- Buông tao ra, quân ngu ngốc, lũ giết người. Tao bị thương, tao đã bảo mà, bị thương rất nặng! Chúng mày làm tao đến nghèo mất thôi.
Angiêlic lắng nghe cái giọng kêu la đó và nhận ra anh chàng thùng bụng khó tả nên lời ấy, người đã được nàng mổ xẻ cho ở vịnh Caxcô.
Nàng đi vượt lên trước đám người.
- Tên ăn hại ấy nói đúng đấy. Đừng bắt hắn đi! Cứ để hắn nằm dài ra ngay tại đây!
- Ôi! Lại gặp bà đây rồi, bà, cũng chẳng phải là quá sớm đâu! - Arixtidờ rên rỉ - Mấy bữa nay, bà đi đâu mất hả bà ? Bỏ rơi tôi như thế là không tốt, còn cả một đường khâu ngang trên bụng đây này.
- Thôi, câm đi, đồ bất lương! Anh đáng một trăm lần quỷ tha ma bắt, sau cái vớ anh chơi xỏ tôi.
Cũng chẳng vì thế mà nàng không xem xét cho anh ta thật kỹ càng và lấy làm hài lòng khi thấy vết thương to tướng của Arixtidờ có vẻ lành và hình như sắp khỏi hẳn. Thật là chuyện thần kỳ vì các bạn bè của anh ta, từ
khi anh ta trở lại tàu Trái tim Đức mẹ Maria, hình như chẳng có ai thêm ngó ngàng gì đến anh ta cả.
- Thật tình mà nói, tôi không thể thiếu bà được, thưa bà! Ôi! Có thể nói là tôi cần đến bà quá đi! - Anh ta nhắc lại - chúng nó để tôi chết dúm trong xó nhà với lũ chuột, cứ như là một thứ rác rưởi thối tha!...
Nàng thay băng cho anh ta, bó gọn anh ta trong mảnh vải như một đứa trẻ sơ sinh và trong khi chờ đợi, hãy cứ để anh ta nằm trên cát.
Lát sau, nàng quỳ xuống cạnh ông đờ Bacsxempuy để chữa cái bờ vai của ông ta bị chém bằng một nhát đao kiếm. Chính nhà quý tộc này, thuyền phó của Râu vàng, đã bắt nàng ở Maqua. Hôm nay mặt ông ta đen ngòm khói súng và trông có vẻ mệt mỏi.
- Thuyền trưởng của ông đâu ? - nàng hỏi thăm - Râu vàng đâu ? Hiện giờ ông ấy ở đâu ? Số phận của ông ấy ra sao ? Bị thương ư ? Bị giết ư ?...
Ông ta nhìn nàng với vẻ cay đắng rồi quay mặt đi.
Nàng vẫn bị ám ảnh và đau khổ vì lo.
Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu. Cái nóng lại nung nấu thêm nỗi đau đớn và mệt nhọc.
Trong khi đó, có người đến tìm bà đờ Perác, xin bà quá bộ xuống tàu của tên tướng cướp để xác định xem trong số những người bị thương nặng có ai có thể đưa xuống và những người khác thì tốt hơn hết là nên để cho chết quách tại chỗ.

Nàng đi xuống để lên tàu, có Maxian đi theo mang túi cấp cứu cho nàng, một thùng con đưng nước ngọt và cái chậu đồng. Ở cửa tàu, một người đàn ông mặc chiếc áo chèn màu đen bị thủng, bị cháy xém vì thuốc súng và đến là buồn cười, ông ta đội ngược mớ tóc giả bị nhậy cần, đứng đón tiếp nàng và đi khập khiễng đưa nàng đến chỗ giàn pháo lớn.

- Tôi là nhà phẫu thuật của ngài Vanoréch, tên tôi là Netxen. Một quả đạn đã rơi trúng kho lương thực, nơi tôi đang mổ. Còn bạn đồng nghiệp của tôi trên tàu Trái tim Đức mẹ Maria thì người ta đã tìm thấy anh ta chết cứng quèo trên một đồng tử thi. Như vậy là còn bao nhiêu người bị thương nếu thiếu bà ở Gunxbô rô sẽ lâm vào hoàn cảnh rủi ro. Vừa biết được là có bà trên bờ, những người bị thương đều lấy lại can đảm và tôi đã ra lệnh đưa xuống càng nhiều càng tốt để trao vào tay bà vì tôi không thể làm được công việc của mình nữa. Tiếng thòm của bà lớn đến mức nó đã bắt đầu vượt qua các biển cả. Đối với tôi thì tôi chỉ có thể làm công việc lau rửa cả ba chiếc tàu trong ngày hôm na. Nhưng ở đây còn mấy anh chàng đáng thương mà tôi chưa có thể phát biểu ý kiến...

Thật khó xoay sở trên chiếc tàu buồm mà boong tàu bị nghiêng một cách đáng sợ. Những thùng rượu táo bị thủng và thứ nước giải khát chua loét đó chảy lênh láng khắp nơi, hòa lẫn với máu. Người ta lội bì bõm và trượt ngã trong cái chất hỗn hợp hôi thối đó và phải bám víu mới bước đi được.

Nhưng đã có lệnh không để chiếc tàu bị thương này bị chìm và người ta nghe thấy tiếng kêu và tiếng gọi nhau í ới của cá tốp người đang làm việc.

- Chiếc tàu này bị hư hại nhiều nhất - Netxen giải thích - Chúng tôi có tất cả bốn chiếc tàu xấp vào để chơi nhau với nó. Chiếc Sebech của ngài đờ Perác, chiếc Gunxbô rô và chiếc Không biết sợ. Lát sau chiếc thuyền Yat nhỏ Lơ Rôsole cũng kịp đến và xông vào trận. Đây đúng là một cuộc càn quét của cảnh sát, có đến một nửa số những tên giặc cướp này đã bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Nhà phẫu thuật là một người đàn ông còn trẻ, khoảng chừng ba mươi tuổi. Khi anh ta thấy trên đất Pháp, cái nghề phẫu thuật của anh ta cho dù giỏi đến mấy, anh ta cũng không có quyền hành nghề vì anh thuộc giáo phái Cách tân, nên chỉ còn cách là lưu vong và làm cái nghề giải phẫu nguy hiểm trên các con tàu cướp biển.

Khi Angiêlic cùng anh ta xem xét những người sắp chết khốn khổ, nàng bảo anh ta để nàng băng bó cho chính anh ta một cách tử tế hơn. Hơn nữa, biết rằng sở dĩ anh ta khập khiễng không phải vì bị thương mà vì trẹo hông do bị ngã khi đạn đại bác bắn tới, nàng nắm lại tất cả đầu vào đáy cho anh ta, xoa bóp thật mạnh để những dây chằng bị bong và bị chùng thủng thối trở lại như cũ rồi nàng nhanh nhẩu rời khỏi anh ta.

Trên bong tàu nàng phải vất vả lắm mới vượt qua được để xuống xuống trở về. Một tiếng người yếu ớt gọi nàng:

- Bà ơi! Xenhorita ơi!

Một người nằm bẹp hầu như bị đè nát dưới lan can và bị che khuất vì những cuộn thùng đã lăn đến tận chỗ anh ta, đang gọi nàng. Chắc hẳn trong sự lộn xộn và kẻ đi người lại sau trận đánh, chẳng ai trông thấy anh ta. Nàng lôi anh ta ra, kéo anh ta lên cao một chút, để anh ta tựa vào chân cột buồm mũi. Trên khuôn mặt trắng bệch như nền, đôi mắt đen và mênh mông nhìn nàng chằm chằm và nàng trông quen quen.

- Tôi là Lôpê đây - Anh ta hỗn hển nói.

- Lôpê ... Lôpê nào nhi ?

Nàng lục tìm trong ký ức. Anh ta mach bảo nàng với một nụ cười trên đôi môi xám xịt.

- Bà biết quá đi chứ!... Lôpê!... Ở đằng kia kia... Những con ong...

Nàng nhớ ra rồi. Đây là một tên trong bọn cướp biển mà, để tự vệ, nàng đã phang cho một cái tổ ong vào đầu. Bây giờ được con tàu của Râu vàng thu nhặt lại, anh ta sống nốt những phút cuối cùng trên con tàu đó.

- Bị ở bụng - Anh ta thì thào - Bà làm cho tôi một cái gì như cho Arixtidờ ấy, phải không? Bà đã khâu kín lại cho nó, tôi đã trông thấy bà làm. Thế mà bây giờ nó đi lon ton như một con thỏ rồi đây... Tôi... tôi

không muốn chết, bà ạ, xin bà...

Cái anh người Bồ Đào Nha bé nhỏ này còn trẻ. Anh ta đã từng là một con mồi khôn khổ của các bên cẳng ở Lisbon cho mãi đến khi lên mười hai tuổi vẫn sống bằng bụi bặm, bằng mặt trời và mây quả vả. Và sau đó là biển. Chỉ có thể thôi.

Đoán biết được do ý thức, Angiêlic xé chiếc quần chèn đã bị rã ra, và thịt nát, và thối rữa, nhầy nhựa những máu mủ, rượu táo, nước biển. Hai hốc mắt trũng vào của anh ta đã báo cho nàng biết. Cho dù có kịp thời cứu chữa, anh ta cũng không thoát chết.

- Bà sẽ làm cho tôi một cái gì, bà nhé? - Anh ta lặp lại.

Nàng mỉm cười với anh ta để anh ta yên tâm.

- Ừ, con ạ. Trước hết ta hãy làm cho con nhẹ nhõm. Con nuốt cái này đi.

Nàng nhét vào môi cho anh ta một viên thuốc cuối cùng còn lại chế biến bằng cây khoai ma và cây thuốc phiện Anh điêng.

Anh ta nuốt không xuôi nên giữ lại trên lưỡi và thuốc bắt đầu làm cho anh ta đờ người đi một chút.

- Con có phải là người ngoan đạo không? - Nàng hỏi thêm.

- Vâng, thưa bà, con là con chiên ngoan đạo.

- Thế thì trong khi ta chữa cho con, con hãy cầu xin Thượng đế lòng lành và Đức mẹ đồng trinh đi.

Nàng tự mình đặt hai tay anh ta chắp lên ngực anh ta và giữ lấy như vậy để truyền cho anh ta sự sống và hơi ấm trong tiếp xúc lần chót với thế giới anh ta sắp sửa vĩnh biệt để anh ta khỏi cảm thấy cô đơn khi vượt ngưỡng cửa cuối cùng.

Hai mắt nặng trĩu của anh ta mở ra.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! - Anh ta thở ra, mắt nhìn dán vào nàng.

Nàng buông hai tay anh ta ra, từ bây giờ đôi bàn tay đó đã lạnh và bất động, nàng vuốt mắt cho anh ta rồi đắp mặt cho người chết bằng chiếc khăn quàng nàng đã vội vàng khoác lên vai buổi sáng hôm đó. Không bao giờ nàng có thể thờ ơ với cái chết dữ dội của những người đàn ông trong trận mạc, đối với sự biến hóa đột ngột từ những con người sống đang cười đùa, hoạt động dưới ánh mặt trời cách đây chỉ mới vài tiếng đồng hồ, dùng một cái, đã trở thành một khối vô tri vô giác, vĩnh viễn biến mất khỏi thế gian và chẳng bao lâu sẽ biến khỏi tâm trí mọi người. Tuy vậy, đôi lần, chính tay nàng cũng đã giết người, nhưng tính không logic của cái chết, sự tàn bạo không sao hàn gắn

được của nó, mỗi lần như thế lại tiếp tục làm cho nàng đau xót hơn bởi cái thói đa cảm của đàn bà. Mặc dù biết rõ con người khôn khổ vừa chấm dứt cuộc đời kia chẳng có mấy giá trị, nước mắt vẫn cứ trào ra trên mi mắt nàng.

CHƯƠNG 2

Khi đứng lên, nàng giáp mặt với bá tước dờ Perắc. Một lúc lâu chàng đã đứng nhìn nàng đang cúi xuống người sắp chết.

Chính Gin Vanoréch đi thắp từng chàng trong cuộc thanh tra cuối cùng, là người đầu tiên nhận ra mái tóc vàng của đàn bà, hình ảnh dịu hiền sau những giờ đánh nhau chí tử, và ông ta đã đặt bàn tay lên cánh tay bá tước. Dừng chân, cả hai người đứng ngấm nhìn nàng trong khi nàng còn cúi xuống khuôn mặt hốc hác của người hấp hối, và họ nghe lọt cả tiếng nói thì thâm thương cảm của nàng.

- Con hãy cầu xin đi!... Ta sẽ chữa khỏi cho con...

Rồi họ thấy nàng làm dấu thánh và cởi chiếc khăn choàng ra đắp mặt cho anh con trai đáng thương. Những giọt nước mắt long lanh trên bờ mi.

Trông thấy Giôphrây dờ Perắc, nàng bối rối đến mức Vanoréch cũng phải động lòng thương hại. Một cách khó khăn, nàng quay mặt đi, lấy cớ là để rửa tay trong cái chậu anh chàng Maxian bung đến cho nàng.

- Tất cả những người bị thương có thể rời tàu đều do chính bà chỉ định, phải không? - Bá tước Perác hỏi mà không tỏ ra thay đổi thái độ một chút nào ngoài một sự bình tĩnh lạnh lùng.

- Anh này chết rồi - nàng nói và khươ tay về phía cái thân thể đang nằm.

- À! Tôi thấy rồi - chàng đáp lại một cách khô khan.

Tỏ ra bướng bỉnh, nàng giấu không cho chàng trông thấy vết bầm tím trên mặt, mà nàng suốt ngày cảm thấy ngượng. Đây là lần đầu tiên nàng trông thấy chàng kể từ cái cảnh khiếp đảm hôm qua, và vì thế mà nàng tỏ ra lạnh như băng, khác nào bỗng nhiên nàng đứng trước một kẻ xa lạ... Một bức tường đã dựng lên giữa hai người.

Nhà quý tộc xứ Phơ la mặng cùng đi với Perác tỏ ra vui vẻ và ngoan ngoãn. Chiếc áo chên màu vàng của ông ta trang điểm bằng giải nơ bay phoi phới trong gió, những chiếc lông đà điều đỏ chót, những ve áo và cà vạt bằng đăng ten trang sức cho ông ta theo kiểu xa hoa của những tay cướp biển vùng Caraip. Trái lại, gương mặt trẻ trung của ông ta hôm đó nham nhở những vết xước rỉ máu, làm cho ông ta gần như phải nhắm tịt một bên mắt.

Để tỏ ra mình có thái độ trầm tĩnh, Angiêlic quay lại phía ông ta.

- Tôi có thể giúp được gì cho ông không, thưa ông?

Gin Vanoréch vui thích được biết nàng ở cự ly gần hơn, đơn đả nhận lời ngay.

Nàng để ông ta ngồi lên một chiếc thùng úp sập và trong khi chờ Perác đi ra chỗ khác, nàng nhẹ nhàng rửa vết thương cho ông ta và hỏi những vết thương này là do loại vũ khí gì gây ra vậy.

Ông ta nhăn mặt lại và rên ư ử như một con chó con.

- Ông làm như vậy là kiểu cách quá đối với một nhà quý tộc giang hồ đấy - Nàng nói với ông ta - Nhát gan như ông thì không nên dấy vào chuyện đánh đấm làm gì.

- Tôi là thuyền trưởng của con tàu Không biết sợ..

- Chẳng ai tin điều đó...

- Nhưng bởi cái là trong đời tôi, tôi chưa hề bao giờ bị thương, thưa bà thân mến! Bà cứ hỏi quanh đây mà xem, người ta sẽ nói cho bà biết cái anh chàng Vanoréch ấy, đánh nhau chí mạng nhưng chẳng bao giờ để cho mình bị sây da.

- Lần này thì không phải như thế rồi.

- Lần này cũng vậy. Cái mà bà đang chữa chạy đây, với những ngón tay nàng tiên của bà, đâu phải là vết thương chiến tranh, hoàn toàn không phải. Đây là do cơn điên của nàng Inhet, chiều hôm qua đó.

- Inhet nào?

- Cô nhân tình của tôi đấy, bà ạ! Cô ta ghen như một con hổ cái, mà cô ta thì có những chiếc móng tay nhọn hoắt và cô ta cứ ghen bóng ghen gió về những điều tôi thao thao bất tuyệt về sắc đẹp mê hồn của bà với cô ta.

- Nhưng mà tôi có quen biết gì ông đâu, thưa ông.

- Có đấy... hôm qua tôi có mặt trong phòng họp Hội đồng khi bà xuất hiện. Nhưng tôi cũng chẳng tự ái khi thấy

bà chẳng thèm ngó ngang gì đến cái thân hèn mọn của tôi đâu, vì tôi biết là lúc đó bà chỉ chăm chăm nhìn vào ông Perác là chồng bà, và hơn nữa, là người bạn thân thiết, và tôn sùng của tôi ở các vùng biển Caraip.

Angiêlic lúc đó đang quấn băng quanh trán cho ông ta, nàng phải cố nhịn cười không thì đã kéo tóc ông ta cho thật đau để trả thù về những lời mỉa mai của ông ta.

Cặp mắt đen láy của Vanoréch cố tình nhìn trộm nàng từ dưới lên với vẻ thán phục, nhưng anh chàng láu cá này cũng nhận thấy ở một phía trên khuôn mặt đẹp tuyệt của nàng có những vết xanh bầm mà hôm trước ông

ta không thấy.

Bề ngoài ông ta đoán cảnh bất hòa giữa đôi vợ chồng là ác liệt đây và vợ chồng còn giận dữ nhau, nhưng người đàn bà này quá đẹp nên rồi mọi việc sẽ trở lại êm thấm cả thôi. Một chút ghen tuông thêm gia vị cho tình yêu nồng ấm. Ông ta cũng trông thấy những người khác với cô Inhet của ông ta. Và cũng như Perác, ông ta không thích chia sẻ cho ai hết. Nhưng có những sự cố mà người ta quàng vào khi đàn đúm với những người đẹp được trời phù hộ cho đủ thứ để làm nên hạnh phúc cho người đàn ông, kể cả việc gây nên mọi điều thêm muốn.

Người đẹp này cũng vậy, cái bà bá tước dờ Perác điên dại và lâu

lông này, bà ta được trời phú và bà ta lợi dụng cái trời phú đó và kê xác cái ông Perác ấy!...

Lỗ mũi rung rung trong khi nàng thắm thật nhẹ nhàng những vết sứt sẹo của ông ta, thì Vanoréch thưởng thức cái mùi gần gũi, nhẹ nhàng và thoáng qua như mùi rơm rạ mới cắt - nói tóm lại là mùi của đàn bà, của đàn bà tóc vàng thứ thiệt, nó cứ làm cho người ta thêm muốn được tìm kiếm lâu lâu vào những bí ẩn trong làn da vàng óng của nàng.

Lợi dụng cái gọi là sự mềm yếu của người chiến sĩ, khi ngồi xuống, ông ta đã tìm cách luồn bàn tay vào quanh hông Angiêlic. Nàng có một thân hình tuyệt mỹ. Nhưng ông ta chỉ có thể đụng khẽ tới mà thôi, vì nàng né tránh ngay tức khắc.

Ông ta thầm nghĩ nếu khóa thân thì nàng chắc hẳn sẽ có những đường cong đầy đà, thế nhưng do duyên dáng và uyển chuyển của cử chỉ, trông nàng có vẻ mảnh mai hơn là cái hình hài tuyệt mỹ được che giấu trong lớp áo quần. Con mắt thao đời của tên cướp biển vui tính đoán nhìn những đường nét hoàn mỹ của một thân hình từ trên gáy cho đến tận thắt lưng chỉ có toàn những đường nét hài hòa. Một thân Vệ nữ hòa trộn với nữ thần săn bắn Dian. Nói tóm lại là cực kỳ mạnh mẽ! Ông ta biết được như thế khi chỉ bằng một cái bóp vào cổ tay, nàng đã lập tức chấm dứt cơn mơ màng của ông ta mà không cần nói một lời và bắt ông ta đứng dậy ngay như đối với một đứa trẻ nhỏ khi thấy nó đã hơi sa đà.

- Đây, ông đã được chữa khỏi mối hận của bà Inhet rồi đây, ông bạn thân mến ạ. Ngày mai sẽ chẳng còn đau vết gì nữa đâu.

Bằng con mắt đang sung húp lên, ông ta nháy mắt với vẻ thông đồng.

- Tôi cầu mong đối với bà cũng sẽ như vậy, bà quá đẹp ạ! Hôm qua tôi đã trông thấy Sao Vệ nữ và sao Mars va vào nhau giữa bầu trời nên cả hai người chúng ta đều trở thành nạn nhân của mối bất hòa giữa các thiên thần.

Angiêlic cố giữ không để nhãn mặt, cảm thấy đau trên mặt ở phía trái. Từ sáng tới giờ, nàng đã làm việc quá nhiều nên nỗi thất vọng cũng lu mờ đi. Do phản ứng tự nhiên trong bản chất con người không chịu khuất phục của nàng trở dậy nên niềm lạc quan đã thắng thế, và ý nghĩ của Vanoréch về sự bất hòa giữa các vị thần ái tình và chiến tranh suýt làm nàng bật cười.

Thấy đã làm quen được với nàng, ông ta nói:

- Nghe đây - ông ta thì thầm với nàng - Tôi biết thế nào là tình yêu và tôi không quá nghiêm khắc đối với sự yếu hèn của những người đẹp, mặc dù tôi không phải là người được hưởng lợi trong chuyện này. Bà có muốn tôi cho bà biết tin tức về Râu vàng không ?

Mặt Angiêlic

lạnh như băng và nàng giận dữ nhìn ông ta, vì ông ta hạ thấp nàng xuống hàng những người đàn bà nhẹ dạ, hạ thấp cả bá tước dờ Perác. Lần này thì chuyện đã rõ ràng, những lời tâm sự của Cóc Rít đã không được giữ kín. Cả bàn dân thiên hạ nói bô bô về thói ngông cuồng của nàng và về những nổi đấng cay của chàng. Tuy nhiên, lo lắng về số phận của Côlanh, nàng không thể nhịn được nên thì thầm đầu môi:

- Có! Râu vàng ra làm sao rồi ?

- Thôi thì, thật tình mà nói, chẳng ai biết ra làm sao cả. Hắn đã biến mất!

- Biến mất!

- Phải! Sự trùng hợp mà! Bà thử tưởng tượng, hẳn không có trên tàu khi chúng tôi tấn công vào chiếc tàu buồm của hắn và như vậy là viên thuyền phó của hắn đảm đương công việc phòng ngự. Người ta chỉ kể lại rằng hắn đã rời khỏi chiếc tàu trong lúc đêm tối, đi trên một chiếc xuồng con, không cho biết là đi đâu và cũng không cho biết bao giờ thì trở về. Hắn chỉ dặn dò thuyền phó của hắn, Bácsempuy, là phải hết sức để mắt đến Gunxbô rô nhưng phải giấu mình thật kín trong quần đảo, chờ hắn về sẽ có lệnh mới. Phải chăng hắn đi thám sát để thử xem lần này nên tấn công vào thuộc địa Gunxbô rô bằng mưu chước gì đây? Nhưng chúng tôi đã nhanh tay hơn hắn. Từ tình mơ, chiếc thuyền Sê béch của ngài dờ Perắc đã phát hiện được con tàu Trái tim Đức mẹ

Maria đang bỏ neo. Thế là truy kích, ghé sát tấn công, nhảy sang đánh giáp lá cà. Thế đấy! Chúng tôi, những người Gunxbô rô, chúng tôi đã thắng! Còn Râu vàng, dù hắn đi đâu, ở đâu, cũng là hết đời rồi, tôi nghĩ như vậy, cũng là hết cái đời làm mưa làm gió trên các biển cả và đại dương!

- Tốt! Tôi cảm ơn ông.

Angiêlic trở về hải cảng. Mặt trời lặn nhanh xuống đường chân trời. Bụi và khói nhuộm sắc vàng óng ánh và màu lưu huỳnh. Cái nắng ngọt ngạt mặc dù có gió, cuối cùng rồi cũng tắt ngấm.

Nghe thấy tiếng đại bác, người Anh điêng từ trong rừng chạy bỏ ra, đem theo cả lông thú để đổi cho các con tàu và cả những con thú mà món lãi không thể coi thường vì sức ngốn của bao nhiêu con người đang đổ về đây. Thủy thủ người Anh, người Pháp, cướp biển, và ngay cả những người bị cầm tù còn đủ sức lết đi được, mọi người lao đi đổi chác đông nghịt trên bờ, vì sức hút mạnh mẽ của việc đổi hàng lông thú và vì háo môn lợi người ta có thể kiếm được. Người ta đổi chác bất cứ cái gì, những chiếc mũ chụp, thuốc lá, rượu mạnh, vòng đeo tai cho đến cả những chiếc thìa bằng gỗ và bằng nhôm, với con dao là những dụng cụ nấu nướng quý giá nhất đối với cuộc sống của người thủy thủ.

Ngay cả những người tù cũng vậy, qua các khe hở của vách nhà tù bằng gỗ

ván, họ ra sức gọi những người Anh điêng đến gần và đưa cho xem các thứ hàng linh tinh của họ.

Cũng chính trong dịp này, Angiêlic đã tìm lại được một người quen cũ từ hồi ở mũi Maqua.

Ở đây, trong trận đánh nhau đó, bao nhiêu con người dũng cảm đã chết, để một anh chàng Hyaxanh tồ còn sống sót. Anh ta đã gây sự và đã hai lần người ta phải đánh cho thừa sống thiếu chết, anh ta mới chịu ngồi yên.

- Anh này là một người săn bò rừng, vậy thì hãy để cho anh ta làm cái việc hun khói thịt bò rừng - Angiêlic ra lệnh - Ít ra thì làm cái công việc đó, không những anh ta sẽ trở thành vô hại mà còn có thể tỏ ra là người có ích.

Nàng nói thẳng vào mặt anh ta:

- Anh đừng có để chúng tôi phải hối hận là đã cứu anh sống sót, đồ súc sinh khốn khổ ạ! Nếu anh thích để cho người ta trói gô anh lại hơn là để cho anh được tự do thoải mái, thì tùy anh. Nhưng có điều là tôi xin anh hiểu cho rằng anh nên vâng lời tôi thì hơn, vì đối với anh, không còn con đường nào khác ngoài con đường là phải ngoan ngoãn nghe lời hoặc bị treo cổ như một con vật nguy hại và vô dụng.

- Hãy vâng lời đi, Hyaxanh tồ! - Từ trên chiếc giường tồi tàn, Arixtidờ nói to với hắn - Mà phải biết, đối với bà này thì đừng có mà cãi nhé, và đừng có

quên rằng bà ta đã khâu vá lại cái bụng cho người anh em kết nghĩa của mà nhé!

Bị thuyết phục, tên đồ tể gớm ghiếc này ra hiệu là hắn ta đã hiểu và vâng vâng hai cánh tay dài như cánh tay vượn, hắn đi nhặt những cành cây tươi về đốt lửa hun thịt. Angiêlic còn nhặt nhanh trong đoàn thủy thủ được vài ba anh chàng săn bò rừng chuyên nghiệp nữa và bố trí họ trên một bãi sỏi nhỏ riêng biệt, cùng Hyaxanh tồ và có một người gác mang vũ khí canh giữ trong khi họ làm nhiệm vụ lột da, xả thịt những con nai, con hoẵng người Anh điêng đem đến, rồi thì thứ đem quay, thứ thì đem hun khói.

Mùi thịt quay thịt nướng thơm lừng bốc lên sau đó trong buổi chiều vàng làm nàng nhớ ra là suốt cả ngày hôm nay mình chưa ăn uống gì và cả ngày hôm qua nữa, và cả... đúng thế đấy, bữa ăn cuối cùng của nàng là

từ hôm ở Pentagô, trên vịnh Pênôpxcôt giữa Nam tước đờ Xanh Caxtin và cha đạo đờ Vecnong mệnh danh là Giắc Mecuyh. Kể từ đời nào đời nào!... Chuyện đó hình như xa xăm quá rồi và nàng cảm thấy trước là nàng còn chưa hết khổ.

Đột nhiên nàng thấy đói.

Cuộc gặp gỡ với Vanoréch làm nàng phấn chấn lên một chút. Bây giờ đã biết rằng Côlanh không nằm trong những người đã chết,

nàng cảm thấy người dễ chịu hơn. Suy cho cùng, Vanoréch nói có lý không? Có nên làm cho nó trở thành một bi kịch và hủy hoại cuộc đời, bao nhiêu cuộc đời vì một chuyện trẻ con không? Đúng, Giôphrây không phải là một người chồng dễ đương đầu nhưng dứt khoát là nàng phải tìm ra giải pháp và chấm dứt nỗi sợ hãi của mình đi... "Ta sẽ nói với chàng... Được! Ta sẽ nói hết sự thật với chàng... Rằng ta không phụ bạc chàng đến mức như chàng tưởng đâu... Rằng Râu vàng chính là Côlanh đây... Chàng sẽ hiểu ra... Ta sẽ biết cách nói năng làm sao để chàng hiểu ra. Hôm nay có vẻ đã đỡ hơn hôm qua. Chúng ta sẽ lại cùng nhau làm việc... Cuộc sống bắt buộc chàng phải nhớ đến ta, đến tất cả những gì đã gắn bó chúng ta... Chúng ta chẳng đã trải qua những cuộc chiến đấu khác... những cuộc chia ly khác... những cuộc phụ tình khác. Vậy mà, chúng ta đã chiến thắng và chúng ta lại đã yêu được nhau, mà yêu nhau nồng nàn hơn bao giờ hết".

Rốt cuộc thì, hai người chẳng còn là trẻ con nữa, với những thói không khoan nhượng và chưa có kinh nghiệm của tuổi trẻ. Cuộc sống đã đi qua đời họ đã dạy bảo cho họ biết giá trị của những tình cảm chân chính và những gì phải biết chấp nhận hoặc hy sinh để giữ lấy những gì cuộc đời này dành cho ta cái phần tốt nhất, quý báu nhất.

Và có quá nhiều người phụ thuộc vào họ. Cũng phải nói cho chàng biết điều đó. Hai người không có quyền làm cho mình nhu nhược đi, không có quyền để mất hy vọng. Nàng nghĩ đến các con nàng, nhất là đến Canto có thể xuất hiện trước mặt nàng bất cứ lúc nào.

Có người nào đó đã nói với nàng là cậu con trai út của nàng đã quay lại tìm nàng ở vịnh Caxcô, và nàng thấy nhẹ cả người vì cậu ta chưa về. Nhưng sau đó thì có tin là con tàu La Rôsole đã trở về đúng lúc để tham gia vào trận thủy chiến xảy ra trong buổi sáng. Con tàu đó còn đang đi tuần tra giữa các hải đảo. Đối với Canto cũng vậy, họ phải nhanh chóng giải thích với nhau, làm lành với nhau trước khi những tiếng đồn và những chuyện ngòi lê đôi mach có thể lọt vào tai cậu con trai nhạy cảm này. Ngay từ chiều nay nàng sẽ tìm cách gặp riêng Giôphrây.

Xốc váy lên, Angiêlic len lỏi tìm lối đi qua đám người ồn ào. Bị cuốn hút vì bao nhiêu cảnh lạ mắt, những người Anh theo giáo phái Thanh giáo trong trại Sămpolan cũng như những người Tin lành của La Rôsen hơn hờ đi lang thang giữa đám đông huyền ảo, và người ta nghe quanh các đồng lửa cá giọng nói tiếng Anh, tiếng Pháp

đang kể cho lũ trẻ con nghe những chuyện phiêu lưu kỳ của bọn cướp biển trong khung cảnh xanh biếc của vùng Caraip. Ở đây lấp lánh đến vô cùng dưới những cây cọ là những bờ biển dài, trắng phau, ở đây người ta uống rượu rom pha lẫn với thứ nước trắng như sữa và mát trong những quả to đùng của cây dừa đầy lông lá.

Một bé gái mặc áo dài đỏ nhảy lên ôm chầm lấy cổ Angiêlic trong khi bất ngờ suýt nữa thì nàng chẳng nhận ra nó.

- Rôđơ An, con yêu quý, gặp lại con ta hài lòng biết bao nhiêu!

Cô gái nhỏ người Anh có vẻ vui chơi thích thú. Đơrôthi và Giênotông ở Mônêgan cũng vậy. Những bài học thánh kinh và những bài tập đọc chưa phải dành cho hôm nay.

Cuối cùng Angiêlic đã tìm được người bán hàng xén có chú nhỏ người Caraip mình trần đi theo, và mua cho anh ta mấy thứ.

Trong buổi chiều, những chỗ dát vàng trên bức tranh Đức mẹ Đồng trinh phía sau con tàu Trái tim đức mẹ Maria lóe lên. Con tàu nghiêng về một bên, những ánh phản chiếu đầy màu sắc sặc sỡ của nó rung rinh

trong âu tàu của hải cảng. Và bóng tối càng đậm lên mặt Đức mẹ Đồng trinh và các thiên thần trông giống như những bóng ma sầu não và dịu hiền đang canh chừng cho đám người ăn mặc đủ mọi màu sắc tụ tập trên bờ biển. Hương vị nồng nàn của vùng vịnh bỗng bốc lên mùi rong biển đen và mang chất i- ốt vì biển đã rút ra xa và trong làn hương thơm của biển do gió đưa về lẫn với mùi khói củi và mùi khói nhựa đường, một người đàn bà lao ra và bắt đầu nhảy múa cuồng nhiệt theo nhịp gõ của tiếng phách caxtanhet. Chiếc váy rộng thêu hoa màu lửa của cô ta có lúc quấn vào người như vàng hào quang đỏ và vàng rực, và cái nhìn của cô ta đưa qua sắc như dao và đến là khiêu khích được viền bằng những hàng mi bôi thuốc đen một cách quá quắt. Cái nhìn đó lướt theo Angiêlic đang đi qua một lúc lâu.

- Đây là nàng Inhet - Có người bảo nàng vậy - Tình nhân của ông Vanoréch đấy. Hình như cô ta sử dụng thanh kiếm cũng thành thạo chẳng kém chiếc phách caxtanhet đâu.

Angiêlic dừng lại một lát để nhìn xem "con hổ cái" nhảy lồm lên với cái vẻ thật yêu điệu.

Chiều hôm ấy ở Gunxbô rô có tiếng cười, và tiếng hát, tiếng kêu và cả tiếng rên rỉ trong đám người bị thương, đám người sắp chết và đám người thất trận.

CHƯƠNG 3

Đến cuối ngày, một người đàn ông có gương mặt nhợt hiện ra trước mắt Angiêlic, anh ta vượt qua vịnh đang lúc triều xuống, nhảy từ mỏm đá này qua mỏm đá khác, hình như đi chân đất từ miền biển xa đến. Lúc bấy giờ Angiêlic đang đứng trước cửa ngôi quán của bà Care và đây không biết là lần thứ bao nhiêu trong ngày nàng rửa tay trong cái chậu lớn đặt cạnh chiếc thùng tô nô đựng nước mưa, và len lén bôi một chút nhựa thơm lên chỗ vết bầm đang tụ máu trên thái dương. Suốt cả ngày nàng chẳng có lúc nào để chữa cho bản thân mình. Nàng mệt mỏi rã rời.

- Ngài đờ Perác gọi bà - người đàn ông nói - Trong đảo nhỏ đằng kia kia, bà phải đến đó ngay!

- Lại có người bị thương nữa phải không? - Angiêlic vừa hỏi vừa nhìn vào chiếc túi đang để mở dưới chân và không bao giờ rời khỏi nàng.

- Có thể... Tôi không biết.

Angiêlic lưỡng lự một thoáng. Bà Care đã báo cho nàng biết là bà ta đang hâm lại một đĩa thịt muối xào với bắp cải để nàng ăn "cho lại sức" và đổi bữa cái món sò hến muôn thuở đi. Và cũng còn có những việc khác mà trong khi nàng không thể xác định rõ đã khiến nàng do dự không muốn đi theo người đàn ông kia.

- Thuyền của ông đâu? - nàng hỏi.

- Không cần phải đi thuyền, chúng ta có thể đi bộ trên khô. Vịnh cạn mà.

Nàng đi theo anh ta, vượt qua khoảng trống giữa bờ biển và đảo nhỏ cần đến. Những cây rong biển nhót nhát nỗ tanh tách dưới bước chân họ với một tiếng động nhỏ, khô khan và kêu xịt xịt.

Mặt trời lặn rọi vào vô số những vũng nước làm Angiêlic chói lòa và làm nàng nhức mắt.

Hòn đảo nhỏ nổi lên cách đây khoảng gần một hải lý, tách hẳn

ra phía trước một dãy đá ngầm và trên đỉnh đầy những cây thông đen quen thuộc mọc lên như những ngọn giáo, những cây thông hình lọng, những bụi cây xanh và những cây bạch dương. Một bãi cát màu hồng xỉn thoai thoai leo lên dưới bóng khu rừng nhỏ.

- Đi đằng này - người đàn ông nói, vừa chỉ ven rừng cây.

- Tôi chẳng thấy ai cả.

- Đi vào một chút nữa, sẽ có chỗ rừng thưa, Đức ông Perác đang ở trong đó và đang đợi bà cùng mấy người khác nữa.

Anh ta nói với cái giọng đều đều và hờ hững. Angiêlic nhìn anh ta. Nàng lấy làm lạ khi thấy nước da ốm yếu của anh ta và tự hỏi anh ta thuộc đoàn thủy thủ nào đây.

Nàng thông thả leo lên bãi biển, chân lún sâu vào lớp cát ẩm ướt, đến chỗ lác đác có cỏ mọc rồi đến chỗ cỏ um tùm hơn.

Quả nhiên ở đây có một khoảng rừng thưa dưới những cây cao, và ở giữa rừng một con tàu cũ kỹ bị mắc

cạn. Cái bóng ma quái của con tàu nằm nghiêng trong bóng xanh lá cây, nổi lên khỏi lớp cỏ những bụi cây con và dây leo. Đây là một chiếc thuyền buồm nhỏ của thế kỷ trước, suýt soát một trăm hai mươi tấn. Người ta có thể trông thấy những lan can bằng gỗ đẽo lượn và hình dáng mơ hồ của mặt thuyền phía trước mũi bị gặm nhấm và gần như mục nát, chắc hẳn là cái tượng bán thân gân guốc và cái đầu tóc bờm xờm của một vị thần biển nào đó. Lầu phía sau gần như bị vùi sâu trong đá, các cột buồm gãy gục, những chiếc ở trước mũi thuyền thì nham nhở những vết lở loét đỏ chói, mọc đầy nấm đen, còn nằm lấp trong cây lá.

Một trận bão, một đợt sóng ngầm, một đợt triều phân mùa, cao hơn, to hơn có lẽ đã mang thuyền bị đắm vào tận cùng hang hốc rậm rạp này, rồi rút lui, vĩnh viễn để nó lại đây.

Một con chim hót với cái giọng trong trẻo và vui. Tiếng hót của nó càng làm nổi lên sự yên tĩnh. Nơi này hoang vắng.

Cùng lúc ấy, Angiêlic nhớ lại cái điều đã khiến nàng lưỡng lự không muốn đi theo người đàn ông mặt nhợt kia và nàng không thể nghĩ ra ngay: trước đó một lúc nàng đã chẳng trông thấy bá tước Perác đi men theo bờ biển đến chỗ cái kho dùng để nhốt tù đầy sao? Như vậy thì làm thế nào cùng một lúc chàng lại có thể có mặt ở cả đằng kia và cả ở đây?

Nàng ngoảnh lại để gọi người đàn ông không quen biết đã dẫn nàng đi. Nhưng anh ta đã biến mất tăm. Hoang mang và tràn ngập cảm giác về mối nguy làm cho nàng nổi da gà, nàng nhìn lại chiếc thuyền cũ. Chỉ có tiếng sóng lách chách, giữa các tảng đá và tiếng một con chim hót khoái trá nổi lên từng quãng đều đặn nghe

như một tiếng gọi... một lời báo trước.

Angiêlic đưa tay lên thất lưng, nhưng nàng biết chẳng có thứ vũ khí nào ở đấy cả.

Bị tức thở, nàng không dám kêu lên, sợ phá vỡ sự yên tĩnh nặng nề và nóng ẩm sẽ gây ra không biết sự khám phá khủng khiếp nào đây.

Trong khi nàng định quay trở về thì nghe tiếng chân người, từ phía sau con tàu.

Một thứ tiếng chân người nặng nề nghe không rõ vì bước chân trên cỏ và rêu nhưng cứ như rung chuyển cả đất từ dưới đáy sâu.

Angiêlic tựa người vào cái sống mục nát của con tàu. Tim nàng ngừng đập.

Trong buổi chiều của một ngày hã hừng, kiệt sức, đối với nàng lại là một đêm chết người đầy thương đau và nước mắt, bước chân đi tới không gì cưỡng nổi đó đến gần một cách khoan thai và nặng nề như định mệnh và không phải bước chân của chồng nàng, cũng không phải của một thủy thủ hay một người Anh điêng, cả hai loại người này thường thích đi chân đất, cũng không phải - ai mà biết được - bước chân của người trần thế làm nàng bải hoải chân tay và khơi dậy trong nàng mọi thứ sợ hãi mê tín của thời thơ ấu.

Khi một cái bóng vạm vỡ in hình lên góc của chiếc tàu, lò mờ nổi lên trên bóng tối xanh lục của rừng nàng tưởng chừng như một con đười ươi hay một người

không lồ đang xuất hiện.

CHƯƠNG 4

Lọt qua những cành cây, một tia sáng phản chiếu của một mái tóc và một bộ râu làm ngời lên cái ánh màu vàng lờm xờm. Râu vàng!

- Em đây phải không? - Ông ta nói,

Thấy nàng vẫn im lặng, ông ta tiếp tục bước đến gần nàng một cách nghi ngại.

Đôi ủng nặng nề, phía trên lật ra ngoài để lộ hai đầu gối trần đồ sộ và rám nắng nghiền nát cỏ đang trở những bông hoa yếu ớt. Ông ta mặc một chiếc quần cộc, một chiếc sơ mi trắng mở cổ và chiếc áo mặc ngoài bằng da không có ống tay bắt chéo ngang bằng một dây đeo grom rộng bản. Nhưng trên cái dây đó không còn bốn khẩu súng ngắn và thanh grom đánh giáp lá cà cũng không còn đeo ở đó nữa. Ông ta cũng

vậy, tên tướng cướp cũng không có vũ khí.

Đến cách Angiêlic vài bước, ông ta dừng lại.

- Tại sao em cho gọi anh đến? - Ông ta hỏi - Em muốn gì ở anh nào?

Angiêlic lắc đầu quầy quậy.

- Em có cho gọi anh đến đâu - Cuối cùng nàng cũng bật nói ra được.

Đôi mắt xanh của anh chàng người Noocmãngđi chăm chăm nhìn nàng. Phép lạ mà ông ta không tài nào chống lại được mỗi khi đứng trước mặt nàng đã tác động đến ông ta và ông ta vứt bỏ ngay cái vẻ con thú rừng bị dồn đuổi, và thế là con tim ông ta đã yêu thương.

- Con cừu non của anh ạ, trông em xanh xao quá! - ông ta dịu dàng nói - và trên mặt em có cái gì vậy? Em bị thương ư?

Ông ta đưa tay ra, dùng đầu ngón tay sờ vào thái dương bị bầm tím của nàng.

Angiêlic run lên từ đầu đến chân. Cũng là do đau vì bị đụng rất nhẹ và cũng là do sự thức tỉnh của một ý nghĩ khủng khiếp trong con người nàng. Nàng đứng một mình trên đảo nhỏ này với Côlanh! Và nếu như Giôphrây chợt đến...

- Chẳng hề gì đâu - nàng kêu lên bằng giọng ngắt quãng, dữ dội và tuyệt vọng - Nhưng mà anh đi nhanh lên, Côlanh, chạy đi... Em phải rời khỏi nơi này thôi!

Nàng lao xuống cái dốc mọc đầy cỏ để đi xuống bãi biển và chạy về theo lối xuyên qua vịnh.

Khi đến nơi, nàng đứng lại, tưởng chừng như hóa đá vì lo.

Phủ lên những hòn đá lúc này còn phơi cạn một làn nước trong suốt như gương, biển đã dâng lên, uể oải trải rộng ra. Một đợt sóng kiêu hãnh tấn công lên bãi sỏi với lớp bọt sôi sùng sục.

Angiêlic bắt đầu chạy như một con điên dọc theo bãi biển. Nàng lao lên chồm một mồm đá đang nhô lên khỏi mặt nước rồi lên một mồm khác. Một đợt sóng tràn quanh chân nàng, một đợt khác suýt làm nàng mất thăng bằng.

Một nắm tay chắc nịch tóm lấy nàng, lôi nàng về phía sau.

- Em làm gì vậy? - Côlanh Paturen nói - Em không thấy là nước triều dâng lên cao đó sao?

Angiêlic ngược

nhìn Côlanh về kinh hãi.

- Chúng ta bị vây hãm trên đảo này rồi - nàng lảm bảm.

- Hình như là thế đấy.

- Nhưng mà phải rời khỏi đây thôi.

- Không có thuyền - Côlanh nói.

- Vô lý! Anh có thuyền chứ, anh phải có. Anh đến đây bằng cách nào?

- Anh cũng chẳng biết là anh đã đến đây như thế nào - ông ta trả lời một cách khá bí ẩn.

- Còn người đàn ông đã đem em đến đây, anh ta đâu rồi? Anh có gặp anh ta không? Anh ta có bộ mặt trắng như long nã.

Đột nhiên Angiêlic phát hoảng và bám vào ve áo của Côlanh.

- Côlanh, anh ta là con quỷ! Em tin là như thế đấy!

- Em hãy bình tĩnh nào - ông nói và ôm nàng vào lòng - Đến rạng sáng biển sẽ rút...

Nàng bứt mình ra khỏi cánh tay ông ta với một tiếng kêu xé ruột.

- Không! Không thể như thế được. Em không thể ở suốt đêm ở đây... với anh... Không thể ở với anh được đâu. Nhất là với anh!

Nàng lại lao xuống mép nước. Nàng đã bắt đầu cởi móc áo dài ra. Côlanh tóm nàng lại ngay tức khắc.

- Em định làm gì đấy? Em điên rồi sao?

- Em sẽ bơi đi, nếu cần. Thây kệ! Em có thể trần truồng mà về Gunxbô rô chứ không thể ở lại đây. Buông em ra!

- Em điên rồi! - ông ta nhắc lại - Luồng nước hung hãn lắm và em sẽ chết chìm trong eo biển mất thôi.

- Thây kệ! Chết chìm còn hơn... Buông em ra, em bảo mà...

- Không,

anh sẽ không buông em ra đâu.

Nàng bắt đầu dẫy giụa chống lại ông ta vừa kêu. Vô ích. Côlanh làm nàng đau điếng với hai nắm tay siết chặt quanh cánh tay nàng, nhưng ông ta không buông ra đâu và nàng cảm thấy là mình chẳng làm gì nổi đối với sức mạnh như thần Hec quyn của ông ta. Đột nhiên, ông ta nhắc bổng nàng như một cọng rơm và đưa nàng lên phía trên bãi biển và tiếp tục giữ chặt lấy nàng chẳng cần nói năng gì cho đến khi kiệt sức, chùng gân, nàng đổ sụp xuống ngực ông ta mà khóc nức nở.

- Em chết mất thôi! Em chết mất thôi! Anh ấy sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho em đâu.

- Chính "hắn" đã đánh em ư?...

- Không! Không! Không phải anh ấy!... Ôi! Côlanh, thật là khủng khiếp! Anh ấy đã biết! Anh ấy đã biết! Và bây giờ anh ấy không yêu em nữa... Ôi! Côlanh!... Rồi em sẽ ra sao đây?... Lần này thì anh ấy giết chết em mất thôi!

- Em hãy bình tĩnh nào.

Ông ta nhẹ nhàng ru nàng, ôm nàng thật chặt vào lòng để giữ cho nàng khỏi run lên bần bật. Khi nàng đã bình tĩnh lại một chút, Côlanh Paturen ngược nhìn lên ngôi sao đầu tiên lấp lánh trên bầu trời màu lục. Một làn sương đêm vươn ra che khuất ánh sáng của Gunxbôrô. Hai người thực sự cô đơn. Đôi mắt của Côlanh lại nhìn xuống mái tóc vàng đang vùi trên bờ vai ông ta.

- Tất cả những chuyện này cũng chẳng có gì là nghiêm trọng lắm đâu - Ông ta nói với giọng trầm - Bây giờ chẳng làm gì được ngoài việc ngồi chờ trời sáng. Thủy triều là thủy triều mà lỵ!... Sau đó rồi ta sẽ liệu. Hãy bình tĩnh lại, bà dờ Perắc ạ.

Lời ra lệnh và gọi nàng là bà một cách bất ngờ đối với nàng khác nào ngọn roi quất vào mình. Nàng bình tĩnh lại, còn run rẩy như một con thú cùng đường, nhưng đột nhiên nàng đã được nhắc nhở hãy lấy lại cái đức tự trọng và của mệnh phụ phu nhân bá tước dờ Perắc.

- Bà đã đỡ rồi phải không? - Ông ta hỏi.

- Vâng, nhưng... buông em ra.

- Tôi sẽ thả bà ra khi nào bà hứa với tôi là sẽ không nhảy xuống nước nữa và ngoan ngoãn ngồi chờ đường đi hết nguy hiểm rồi mới ra về. Nào?...

Ông ta cúi xuống nhìn kỹ khuôn mặt của nàng, nhìn nàng với một vẻ mĩa mai thương cảm như đối với một đứa trẻ không biết điều cần phải thuyết phục.

- Hứa đi nhé?

Angiêlic gật đầu đồng ý.

Ông ta buông nàng ra và nàng bước đi mấy bước ngập ngừng trước khi nằm lăn xuống cát.

Nàng đau khắp mình mẩy. Ở cánh tay, ở gáy, ở đầu. Nàng bị nghiền đủ mọi chỗ. Ôi! Nàng sẽ nhớ cái ngày hôm nay và khi trở lại Gunxbôrô!... Một cơn đau dạ dày làm nàng quẫn quại.

- Đau thế này thì rồi ta đến chết đói mất thôi! - nàng giận dữ kêu lên - Thế là chẳng còn thiếu điều gì nữa. Chẳng nói chẳng rằng, Côlanh đi ra xa mộ lát rồi trở về với một ôm củi khô, nhóm lên bếp lửa giữa ba hòn cuội, rồi lại đi ra. Một lúc sau, ông ta lại xuất hiện, tay cầm một con tôm hùm màu xanh nhạt còn ướt sũng. Nó bất bình khươ lên đôi càng to tướng.

- Đây là một người bạn sẽ giúp chúng mình giết thời gian đây. - ông ta báo tin.

Một cách khéo léo, ông ta quay con tôm trên than hồng cho đến khi nó thành màu đỏ chót. Đoạn ông ta bóc vỏ cứng của con tôm và đưa cho Angiêlic phần ngon nhất. Thịt tôm trắng nõn và rắn chắc, mùi vị thơm ngon làm nàng lại sức, và nàng bắt đầu xem xét hoàn cảnh dưới góc độ ít bi đát hơn.

Côlanh nhìn nàng ăn, mê mẩn vì những cử chỉ của nàng mà ông ta vừa nhận ra và bao giờ cũng làm cho ông ta thích thú vì cái duyên không sao bắt chước được. Ông ta đến là ngây thơ - làm sao ông ta lại không nhớ ra ngay ngày xưa, chỉ nàng ăn cũng đủ biết nàng là một đại mệnh phụ!... Cái vẻ khéo léo khi cầm thức ăn giữa các ngón tay, không vụng về ngượng ngập, cái kiểu cắn răng vào một cách ung dung thư thái chứ không thô lỗ, phải chăng đây là những điều lịch sự mà người ta chỉ có thể học được tại bàn yến tiệc của các bậc đế vương.

Angiêlic ăn lấy ăn để, nhưng vì đầu óc quá lo lắng nên nàng không biết là Côlanh đang nhìn mình. Ở Vaxapu nhiều khi nàng mơ ước có được một lúc thật thú vị sống ở Gunxbô rô. Khi nàng trở lại đây, là khi cùng với con cái và bạn bè, nàng sẽ nướng một con tôm hùm hay một con tôm rồng trong một hốc đá. Không bao giờ nàng có thể tưởng tượng rằng việc như thế đã có thể xảy ra trong bóng tối của cơn ác mộng gần như quái quỷ. Vaxapu đã xa lắc xa lơ. Cha dờ Vecnonng hình như cũng đã xa lắc xa lơ, cái ông Giắc Mecuynh có đôi mắt không sao hiểu nổi, trong tròng mắt đó nàng trông thấy đột nhiên lấp lánh một tia lửa hết sức mạnh đối với nàng. Chỉ mới hôm qua!... Hôm qua tiếng nói mơ màng của giáo sĩ thì thầm: "Khi những điều quý quái bắt đầu lên đường, điều đó đến rất nhanh... thời gian ngưng lại... Mọi cái xảy ra ngoài vòng thời gian..."

Cách đây chỉ mới ba đêm, ở Nônêgan, nàng đã vui đùa nhảy nhót và lương tâm bình yên, , chẳng có điều gì nghiêm trọng đáng trách. Thế mà hôm nay nàng thấy rằng nàng có nguy cơ mất vĩnh viễn tình yêu của Giôphrây, và có thể mất mạng.

- Sợ quá - nàng lấm bầm - ở đây đây rầy ma quái. Ta cảm thấy chúng đang quanh quần đầu đây, đang rình mò chúng ta và muốn chúng ta tiêu ma.

Nằm nghiêng nghiêng

phía bên kia bếp lửa, khuỷu tay chống cằm, anh chàng người Noocmãng đi không rời mắt khỏi nàng. Trong ánh lửa, ông ta thấy nàng xanh xao quá nên cứ lặng thinh.

Nàng đứng lên, đi ra mép nước rửa tay và cử chỉ này làm nàng nhớ lại nhiệm vụ mệt nhọc của nàng trong ngày: bây giờ thì nàng được thoát ra trong yên tĩnh của buổi ban đêm, và tay chân vẫn còn rã rời.

Những động tác lả lướt và lôi cuốn của các con sóng làm nàng chóng mặt. Nàng vừa trở lại chỗ ngồi vừa giữ váy.

- Quần áo của em nồng nặc mùi máu, mùi thuốc súng, mùi mồ hôi của những con người khốn khổ, mùi chết chóc... Bao nhiêu linh hồn đã rời khỏi trái đất trong ngày hôm nay... em không chịu nổi nữa!

Nàng lại ngồi xuống và vô tình đã ngồi xuống cạnh ông ta.

- Bà hãy bảo cho tôi biết - Côlanh nói - Đã xảy ra chuyện gì ở Gunxbô rô và trong vịnh? Chuyện xấu xa, tôi đánh cuộc là như thế. "Chúng nó" làm chuyện xấu xa đối với con tàu của tôi, phải không?

- Phải! "Chúng nó" đã bắt được con tàu. Bây giờ thì nó đang nằm trong bến cảng, nước ngập đến nửa tàu rồi. Một nửa số người của anh đã bị giết, những người khác thì bị cầm tù hoặc bị thương... Đối với anh, thế là hết, Râu vàng ạ! Anh sẽ không còn tiếp tục quấy nhiễu những người lương thiện nữa...

Trong khi đó, anh ở đâu?

Nàng lấy làm lạ là trong khi nói, lời lẽ của nàng lại gay gắt và mạnh mẽ đến thế, nó tỏ rõ ý muốn đến lượt mình phải giáng trả cho ông ta một đòn.

Ngồi bệt xuống và căng thẳng, hai cánh tay ôm quàng lấy đầu gối, nàng tiếp tục nhìn về hướng Gunxbô rô, nóng lòng muốn quay trở lại đây.

Sương mù không dày lắm nên có thể trông thấy như những ngôi sao lớn, các ngọn lửa của các trạm đốt lên ở cuối mũi đất và trên đỉnh các ghềnh đá nguy hiểm nhất. Trong những chiếc lò được che chắn, những tảng nhựa sẽ cháy suốt đêm. Những ngọn lửa này báo cho tàu bè biết những ghềnh đá nguy hiểm nhất.

Thinh thoảng, khi tiếng sóng dồi dịu bớt, Angiêlic như nghe thấy tiếng rì rào của bến cảng và có những khi còn thấy lấp lánh ánh sáng trong các ngôi nhà hoặc của những chiếc đèn bão trên những con tàu bỏ neo, sáng hơn và nhỏ hơn các ngọn đèn pha.

Ở đằng ấy đang xảy ra chuyện gì? Người ta có biết bỗng nhiên nàng đã biến mất không? Người ta có đi tìm nàng không? "Thôi mặc - nàng tự nhủ - ta đã đi đời, đi đời nhà ma!"

Côlanh ngồi lặng yên như bị đè bẹp vì số phận và vì những tin tức nàng vừa thông báo cho ông ta một cách tàn nhẫn.

Phía sau hai người, vàng trắng bắt đầu

lên rất to, không rõ hình và vàng rực trong vòng hào quang do màn sương mù đem lại. Ánh trắng tỏa ra làm trắng xóa ngọn sóng uể oải, cát trên bãi biển và tranh chấp với ánh sáng mờ sấp tấp của bếp lửa. Một con cú mèo rúc lên. Và lát sau, giật mình vì sợ hãi và hy vọng, Angiêlic tưởng như trông thấy những bóng người dịch chuyển trên các mỏm đá và bơi trong hốc những luồng sóng. Nhưng đây chỉ là một đám hải cẩu, sau khi vùng vẫy một lúc, đã biến mất tăm ngoài tận biển khơi, chắc hẳn là vì sợ hãi khi thấy có người trên bãi, nơi chúng vào nghỉ ngơi. Tiếng sủa ngắn ngủi của chúng xa dần, mờ dần, lưu luyến.

Đêm nay sẽ chẳng có người nào ra tận hòn đảo nhỏ có chiếc tàu cũ này đâu. Angiêlic sẽ còn sống với Côlanh một đêm riêng biệt, một đêm cô đơn trên cõi đời mà chỉ những kẻ trốn chạy, những tình nhân bị ruồng bỏ, những người bị kết án, những người bị săn đuổi như trước đây hai người đã ném trái trong sa mạc. Đêm ngọt ngào hay sợ hãi trong đó tình cảm của thế giới thù địch đang vây quanh họ làm cho con tim giá lạnh và thân hình run rẩy của họ xích lại gần nhau.

Côlanh Paturen nhúc nhích.

- Như vậy là ta đã mất sạch - ông ta nói như thì thầm với chính mình - Đây là lần thứ hai... Không, lần thứ ba... cuối cùng, có thể là

lần thứ tư. Đời của nhà quý tộc giang hồ và của người thủy thủ đáng thương là như vậy đây. Ra đi... Ra đi theo những ngọn sóng xanh. Thật xa, tận ngoài kia. Thắng lợi một lần, hai lần. Rồi thì, đối với con tàu người ta đang đi, một luồng gió nổi lên, quay cuồng, tất cả cuộc đời chao đảo, lại sống một cuộc đời khác... Mười hai năm bị bắt ở Bacbari... người ta lại ra đi, lại làm nên giàu có... Và, rồi lại trắng tay... Chờ cái chết... hoặc một cuộc sống nào khác đây?... Một chỗ để ở lại đây trợ trợ một mình và thế là hết. Lòng thất lại vì một nỗi ăn năn hối hận đen tối, Angiêlic lắng nghe ông ta đọc thoại.

- Bà cũng vậy, tôi đã để mất bà - ông ta nói tiếp và đưa đôi mắt có màu xanh dữ dội nhìn nàng và mỗi lần như thế nàng đều không thể không xao xuyến - Trước đây bà còn là của ta, một sự huyền diệu, một giấc mơ, một gương mặt đàn bà, tài sản của ta... Bây giờ thì tất cả đều tan thành mây khói.

- Côlanh! Côlanh! - nàng kêu lên - Bạn thân mến của em, anh hành hạ em. Em đã làm hại anh đến như thế ư, em người đã yêu anh rất nhiều.. Tại sao hồi tiếc... Em không xứng đáng để anh làm như vậy, anh cứ thần thánh hóa chẳng biết cái kỷ niệm nào để rồi dùng nó mà dày vò con tim anh một cách vô ích. Em chỉ là một người đàn bà như những người đàn bà khác anh đã gặp trên đường, như bao nhiêu người đàn bà gặp người thủy thủ trên đường... Và em tự hỏi có cái gì quyến rũ đến thế ở người đàn bà khốn khổ với làn da cháy nắng đôi chân lấm bụi, thân gầy xơ xương, và đang bò lê trên sỏi đá làm cho cuộc đời của anh phải chậm lại, ngáng trở anh vì hồi ấy em quá yếu...

- Bà đừng có tìm cách để hủy hoại, và cũng đừng có tìm cách để diễn giải làm gì - Côlanh dịu dàng nói - Đôi bàn chân rỉ máu khốn khổ của bà, đôi môi nứt nẻ của bà, những dòng nước mắt mặn như muối trên đôi má bà, thân hình ngày càng còm cõi của bà, ngày càng yếu ớt trong chiếc áo choàng Burnus chính là với tất cả những cái đó mà tôi đã xây nên cõi thiên đường bí ẩn của cuộc đời tôi... Và lại, bà cũng chẳng cần biết bằng vẻ đẹp như thế nào thì một người đàn bà như bà có thể chinh phục được một người đàn ông giản dị và không được vũ trang đầy đủ để tự vệ như ta. Những gì đôi mắt và con tim của bà đã hứa thì thân thể của bà đã giữ lời hứa đó quá tốt... Chính vì thế mà người ta không sao khỏi bệnh được. Bởi vì không kiếm đâu ra được một người đàn bà trong số cả nghìn người để... Người ta có thể tìm quanh khắp trên bề mặt trái đất này cũng không thể tìm thấy lại một người đàn bà như thế! Sau cái đó, tất cả những người đàn bà khác chẳng là cái gì sất. Sau cái đó, tất cả những người đàn bà khác chỉ là địa ngục!...

Ông ta nói ra những lời cuối cùng này với giọng cay đắng và lấy làm ngạc nhiên là nghe thấy mình cười.

- Điều này thì em chẳng tin anh đâu - nàng nói.

- Làm sao? - ông ta kêu lên, và nhồm người dậy, gần như nổi khùng.

- Khi anh bảo rằng với những người đàn bà khác là địa ngục thì anh chỉ quan trọng hóa để làm cho em phải động lòng thương, nhưng em không tin anh! Các anh những người đàn ông ấy à, các anh dâm dăng quá thể nên không bỏ lỡ cơ hội tốt để lợi dụng ngay dù có cả một tình yêu bất tử trong tim.

- Ôi! Bà tin vào điều đó sao?

Về thăm hại, ông ta hết xòe bàn tay ra lại nắm bàn tay vào như muốn bóp cổ nàng.

- Người ta thấy rõ là bà nói theo kiểu đàn bà. Bà tưởng tượng một người đàn ông... là địa ngục. - Ông ta nổi giận nhắc lại - Và tôi biết là tôi đang nói gì chứ. Với một cô gái qua đường, điều đó lại khơi dậy nỗi nuối tiếc về bà càng nhức nhối. Và tôi uống rượu để quên đi... Và tôi đánh cô gái đáng thương không thể thay thế được đó, nhưng... Đây, bà đã làm cho tôi nên nông nổi như thế đây, thưa bà. Vậy mà bà còn cười hả? Ôi! Tôi nhận ra sự láo xược của bà bá tước quý tộc đã đi ăn xin tình

yêu của tên đầy tớ của mình!... Đôi món cho bà phải không?... Đôi cái món những hoàng tử đẹp đẽ và những ông hầu tước bôi son trát phấn của triều đình để giải trí với một thằng nhà quê như tôi! Bà thích thú khi trông thấy một thằng cha dốt nát khốn khổ, chẳng biết đọc, mà cũng chẳng biết viết, bò lê dưới gôi bà,

dưới chân bà như một con vật. Bao nhiêu lần tôi đã sống lại với điều phát hiện ô nhục tôi đã làm ở Xota là bà đúng là một bà quý tộc trong triều đình... Tôi tưởng chừng như có thể chết vì nhục đến vài chục lần mỗi khi nhớ lại điều đó.

- Côlanh, anh là một con người tự cao tự đại - Angiêlic lạnh lùng nói - Và là một kẻ đại dột. Anh biết quá đi chứ, giữa anh và em làm gì có thứ quan hệ xấu xa như thế. Chứng cứ là suốt cuộc hành trình của chúng ta, anh không bao giờ nghi ngờ em là bà quý tộc trong triều đình, như anh vừa nói, với thái độ kiêu căng độc ác và tính toán mà anh nhận thấy. Và, chẳng bao giờ anh bò lê bò lết dưới chân em cả, theo như em biết! Còn so sánh với anh với cả nhà vua. Em coi anh như một bậc thầy, như ông chủ và... anh làm em sợ xanh mắt. Sau đó anh là người đã cõng em, che chở em, làm cho em hạnh phúc - Tiếng nói của nàng chìm xuống thành tiếng thì

thầm - Rất hạnh phúc! Côlanh Paturen ạ, anh phải xin lỗi em về những lời anh vừa nói ra lúc này, bây giờ mới là lúc bắt anh phải quỳ.

Ông ta đã nghe theo lời nàng và say đắm. Từ từ ông ta vươn cái thân hình đồ sộ đứng lên và quỳ xuống trước mặt nàng.

- Xin lỗi - ông ta nói - Xin lỗi bà.

Trên đôi môi đẹp và nhợt nhạt của Angiêlic, ông ta thấy nở một nụ cười mầu tử, khoan dung.

- Anh thật ngớ ngẩn, Côlanh ạ.

Bàn tay nàng vuốt khẽ lên vàng trán thô ráp. Những ngón tay nhỏ nhắn của nàng luồn vào mái tóc rậm rạp như luồn vào tóc một đứa trẻ. Ông ta tóm bắt lấy bàn tay nhẹ nhàng đó hôn vào lòng bàn tay đó.

- Quả thật em chế ngự anh! - ông ta thì thầm - Chắc hẳn vì thế. Vì em là một đại mệnh phụ và anh là một kẻ quê mùa đáng thương.

- Không, anh là một ông vua, Côlanh ạ.

- Không, anh là một anh nhà quê.

- Thế thì anh là vua của những anh nhà quê, nào!

Cả hai người đều cười đến là vui và một ánh trắng lóe lên như một tia sáng màu xà cừ trên hàm răng Angiêlic. Hai người gần gũi nhau quá, đồng tình với nhau quá, đến nỗi chỉ một động tác rất nhỏ cũng có thể làm cho đôi môi của họ dính vào nhau.

Angiêlic biết như vậy, biết mình đang bị cám dỗ. Và để rút bàn tay nàng ra khỏi bàn tay Côlanh, nàng làm một động tác như người bị bỏng khiến người đàn

ông bàng hoàng đến tận xương tủy.

Việc rút lui này là một điều vinh dự đối với ông ta. Nàng trả lại cho ông ta cái quyền mà ông ta nghi ngờ từ bao nhiêu năm nay.

Bây giờ ông ta đứng dậy và đi ra xa mấy bước. Như thế là ông ta có đủ quyền lực làm xúc động cái xác thịt kiêu kỳ đẹp đẽ và đế vương này, và niềm hạnh phúc ông ta đã mang lại cho người đàn bà này không phải là lời nói dối trá. Quả vậy, ở Miconê, ông ta đã xử sự không được khôn ngoan và thiếu suy xét, thế mà ông ta, một người có "con mắt tinh đời" như những người bị cầm tù thuộc hạ của ông ta đã công nhận.

Mặc dù những tấm màn của người Mo đã bao kín người đàn bà bị cầm tù trong hậu cung, ông ta đã đoán ra ngay, qua cách cư xử của nàng, vẻ thanh tú của cổ tay, cổ chân nàng, tiếng nói trầm bổng của nàng, lời lẽ bao giờ cũng được chọn lọc của nàng, đôi khi với một chút ít điều táo bạo, sự tinh tế của nàng, sự kiên nhẫn... và không kiên nhẫn của nàng, cách xử sự của nàng đối với mọi người bao giờ cũng công bằng và tế nhị, cả lòng dũng cảm của nàng nữa, lòng dũng cảm thừa hưởng từ cha ông của các lãnh chúa, là ông ta biết rằng mình đang phải đối phó với một đại mệnh phụ chứ không phải với một người đàn bà trong làng.

Ông ta đã phải trả một giá đắt

về sự lệch lạc của mình.

Sau đó sự thức tỉnh ghê gớm như thế nào ở Xota! Một vố đau điếng!...

"Nhưng mà anh chàng ơi, hãy xa rời đi thôi! Không còn nghi ngờ gì nữa, người đàn bà này chắc hẳn là bà hầu tước duy Plexi - Belie đây. Một trong những người có tên tuổi cao nhất của vương quốc, một con người dũng cảm... Quả phụ của thống chế nước Pháp... Một bậc đại mệnh ph... và điều này người ta đang xì xào, bà ta là... thật hiếm đấy, người được Đức Hoàng thượng sủng ái... Chính Nhà vua đã cho người đi tìm bà ta về... Thôi, buông bà ta a... Để cho chúng tôi đem bà ta về nhà ngài thống đốc..."

Thế là "chúng" đã cướp mất nàng từ trong tay ông ta... Và "chúng" đã mang nàng đi trong khi nàng đang bất tỉnh nhân sự, đem đi xa ông ta. Con tim của ông ta! Tình yêu của ông ta! Người đẹp của ông ta! Người em gái của ông ta trên sa mạc, đứa con gái cưng của ông ta... và lúc đó, ông ta đứng đấy, mình đầy thương tích, mồ hôi và cát bụi, bất động, đờ đẫn, trong bao nhiêu giờ, cứ như thể "chúng" đã moi mất con tim sống động của ông ta ra khỏi lồng ngực, moi cả ruột gan ra khỏi bụng ông ta, để lại ở chỗ đó những cái lỗ thật to, ngập máu...

Có con ma nào mà kéo lê theo khắp nơi trên những con đường của cõi đời như con ma của một người đàn bà như vậy!...

Thế mà, ông ta đã tìm thấy lại nàng. Và nàng chẳng thay đổi chút nào, mà còn đẹp hơn còn đàn bà hơn. Bao giờ nàng cũng có cái vẻ duyên dáng quý tộc của mình trong đó tiềm ẩn sức kiên cường và... hăng say.

Hôm qua, bà duy Plexi-Belie. Hôm nay, nữ bá tước Perắc. Bao giờ cũng lông bông, bao giờ cũng không thể vớ tới được. Hãy tránh đi, anh bạn ơi. Và ông ta nhớ lại mà lòng đau như cắt không sao tả xiết là nàng tốt và hiền dịu biết bao nhiêu. Và vui tính... và trong tình yêu nàng hay cười cợt, vượt ve. Người đàn bà tự nhiên nhất trên đời, đích thực nhất, gần gũi với ông ta nhất, chưa bao giờ ông ta ôm trong cánh tay mình.

Nhưng nếu quả thật nàng không khinh thường ông ta thì ông ta sẽ rời khỏi nàng, đi xa khỏi nàng với cái kho báu duy nhất là quá khứ, ông ta sẽ nhường nàng cho "người kia". Nàng đã chẳng yêu cầu ông ta hãy giúp nàng giữ vững những lời thề thiêng liêng đó sao?...

CHƯƠNG 5

- Côlanh, anh làm sao mà đến được hòn đảo nhỏ này? Ai đem anh đến đây? Và tại sao anh không ở trên tàu trong khi đánh nhau?

Tiếng nói của Angiêlic kéo ông ta ra khỏi dòng suy nghĩ miên man. Đây là một tiếng nói bồi rối và ông ta mê thích nàng vì nàng đã tìm cách lảng tránh khỏi sự căm dỗ.

Đi lại gần, ông ta ngồi xuống và cho nàng biết về những sự kiện mà ông ta là nạn nhân trong ngày hôm đó.

Bản thân ông ta cũng thừa nhận là có những thế lực ma quái đã nhúng tay vào để làm cho họ bồi rối và đưa họ vào tròng.

Sáng hôm đó, vừa hừng đông, trong khi ông ta đang neo tàu nằm im trong cái vụng nhỏ của bán đảo Sôđích nơi ông ta giấu mình trong mấy hôm đó với ý định - ông ta thú thật - là chuẩn bị cho một cuộc tấn công mới vào Gunxbôrô, một chiếc xuồng có ba người thủy thủ đi trên đó đến trình diện ông ta. Mấy người này tự giới thiệu là có mang theo một bức thư của bà Perắc và họ được bà phái đi từ Gunxbôrô, yêu cầu thuyền trưởng Râu Vàng đến gặp bà vì bà ấy muốn được ông ta cứu giúp. Công việc phải được tiến hành hết sức bí mật và ông ta không nên để một ai đi cùng.

- Những người lạ mặt đó không trao thư cho anh hay một cái gì đó gọi là thư của em, hay một vật gì làm tin của em sao? - Angiêlic ngó người ra, hỏi.

- Quả là không. Và anh cũng chẳng nghĩ đến chuyện đòi hỏi họ. Anh công nhận là khi nói đến em thì y như rằng anh mất cả sự khôn ngoan thường có. Anh biết em đang ở gần đây, ở Gunxbôrô, và... anh hy vọng được gặp lại em. Chỉ còn đủ thời gian giao con tàu cho anh thuyền phó của anh rồi thì anh nhảy đại xuống xuồng của họ, không hỏi han mô tê gì hết. Sương mù dày quá đến nỗi anh cũng chẳng nhận ra hòn đảo họ đã

đưa anh đến và nói là em đã hẹn gặp anh ở đây. Bọn anh bắt đầu chờ, và chờ rõ lâu. Anh cứ nghĩ là em đến chậm chắc hẳn vì sương mù. Đến giữa buổi sáng, nghe tiếng đại bác, anh bắt đầu cảm thấy sốt ruột. Anh cũng chẳng biết vì sao, anh dự cảm thấy không khéo con tàu của mình có thể bị tấn công đây. Anh bảo những người kia đưa anh trở về tàu của anh. Chúng nó lần chân tránh né và dây dưa cho đến khi anh phát cáu lên. Thế là choảng nhau. Anh cũng không dám cam đoan là trong lúc này một tên trong bọn chúng nó đã qua thế giới bên kia chưa, nhưng về phần anh thì anh đã bị chúng giáng cho một cú ngất xỉu, đến bây giờ vẫn còn đau trên gáy đây này. Khi tỉnh dậy, anh thấy mình nằm trên hòn đảo nhỏ này, bị mất sạch cả kiếm ngắn, kiếm dài và mấy khẩu súng lục. Đêm xuống. Dần dần, khi thấy trong người đã đỡ, anh đi vòng quanh hòn đảo nhỏ và... anh đã gặp em gần chiếc tàu cũ bị mắc cạn.

Ông ta đứng dậy và, vì ông ta vừa đi bách bộ vừa nói nên cuối cùng Angiêlic cũng đứng dậy và đi theo. Hai người thong thả đi bên nhau, đi dọc rồi lai đi ngang trên bãi biển nhỏ thấp thoáng một vạt sáng trong vòm lá của cây cối ban đêm. Hai cái bóng của họ ngả dài trên cát, đen như vẽ bằng mực.

- Những người đến tìm anh là những người như thế nào? - Angiêlic hỏi.

Ông ta nhún vai.

- Những thủy thủ, như người ta thường gặp ở đây hay ở Caraip. Hầu như thuộc đủ mọi giống người. Nói hầu như đủ mọi thứ tiếng... Thế nhưng mà không. Không nghĩ rằng tất cả bọn họ đều là người ngoại quốc. Hình như họ đều là người Pháp.

Angiêlic nghe ông ta nói mà lòng băn khoăn. Nàng không sao cưỡng lại được ý nghĩ nặng nề là chắc chắn họ đã trở thành nạn nhân của ma quỷ đang đùa rỡ với họ để làm cho họ bối rối. Các sự kiện dồn dập xảy đến và rồi tình rồi mù lên một cách hết sức ranh mãnh đến nỗi nàng không còn biết làm cách nào để gỡ cho ra cái mớ bòng bong này.

- Côlanh, anh có biết cái người mà anh đã gửi gắm em cho ông ta trên vịnh Caxcô là ai không? - Cái ông chủ con thuyền, cái ông người Anh ấy?

- Ông thầy tu phải không?...

Angiêlic sửng người, nhìn ông ta.

- Như thế là anh biết rõ ông ấy ? - nàng kêu lên.

Côlanh dừng lại và mơ màng nhìn ra đường chân trời tối đen.

- Sáng hôm đó ông ta đến - Côlanh nói - Ông ta cột con thuyền của ông ta vào cọc cáp. Rồi ông ta lên tàu. Ông ta nói tiếng Anh và anh cứ tưởng ông ta là một ông chủ nào đó. Ông ta xin được nói chuyện với anh và trong căn phòng của anh, ông ta đã khai rõ lai lịch của ông ta. Ông ta thuộc dòng Chúa cứu thế, ông ta đang làm nhiệm vụ bí mật và ông ta yêu cầu anh trao lại bà Perác cho ông ta. Anh cũng không nghi ngờ gì về lời tuyên bố của ông ta. Ông ta có cái kiểu nói và cái nhìn bất thần với con mắt đen và sắc sảo, không dối trá.

« Lúc bấy giờ, trong vụ này anh thấy đây là một dịp tốt để thả em ra, một cây sào Chúa đã giơ ra cho, và đúng như thế, vì đây là một giáo sĩ nên anh nghĩ đây là Chúa đã muốn chỉ dẫn cho ta. Nếu như không có ông ta, không có người giáo sĩ xuất hiện ở đây, anh.. anh tin là có thể anh chẳng đời nào thả em đi đâu. Từ hôm trước anh đã nói đi nói lại với chính mình bao nhiêu lần là anh phải buông tha em ra, nhưng rồi anh lại không thể nào làm như thế được... Đúng là còn tệ hại hơn cả hồi còn ở Xota... hầu như tệ hại hơn. Nếu như em còn ở lại, anh tin rằng anh sẽ tìm cách chiếm lại em.. và có khi anh đã làm hại em.. Cứ như thế thì hơn. Anh đã bảo: « Thôi được, tôi nghe rõ cả rồi. Tôi sẽ làm theo yêu cầu của cha ». Lúc bấy giờ ông ta dặn anh đừng lộ ra cho em biết ông ta là ai, và cứ làm cho em tin chắc chắn ông ta là chủ thuyền, là một người Anh. Điều đó anh chia bằng lòng một nửa mà thôi. Nhưng bao giờ anh cũng phải cúi đầu trước quyền lực của các cha đạo. Anh nghĩ rằng họ làm việc vì điều thiện và họ phải biết là họ đang làm gì. Tuy nhiên, anh không thích như thế. Anh cứ nghĩ là « người ta » đang muốn làm hại em.. Người ta có làm hại

em không ?

Nàng lắc đầu.

- Không! - nàng lầm bầm.

Bây giờ thì

nàng đã hiểu cái gì đã diễn ra trong đầu Giắc Mecuynh - giáo sĩ rồi, khi ông ta đứng trên mỏm đá và nhìn nàng chết.

Ở Maqua, ông ta bộc lộ hết con người của ông ta cốt để đem nàng về cho những kẻ khác đang muốn nàng phải chia lìa với những người trong gia đình nàng, muốn nàng bị nghi ngờ, bị tiêu diệt. Và lúc bấy giờ, biến cả hung ác một lần nữa, dường như muốn nhận lấy cái việc làm cho nàng mất biến đi. Mọi cái đều được đơn giản hóa. Ông ta chắc hẳn đã nghĩ rằng « Chúa muốn như vậy! » và ông ta đã khoanh tay trước ngực, từ chối không chịu giơ bàn tay cứu thế ra cho nàng.

Nhưng khi nói về một con người mà bảo rằng: « Nó phải chết » là một việc, mà khi nhìn người đó vật lộn với thần chết, lại là một việc khác.

Ông ta không có được sự gan dạ « thần thánh » để tham dự đến màn chót khi nàng hấp hối, để nhìn thấy nàng chìm ngấm dưới những đợt sóng và không bao giờ nổi lên nữa.

Nhưng rồi Giắc Mecuynh giáo sĩ đã lao mình xuống.

- Những người cấp vốn cho anh ở Paris cũng như ở Caen đều thuộc giáo đoàn Xanh - Xacorêmăng - Côlanh bình luận. - Anh đã hứa sẽ phục vụ các nhà truyền giáo trên những miền đất mới nơi anh sắp sửa cắm rễ. Nhưng anh không ngờ đây lại là một miếng xương khó nhá đến

thế. Người ta cam đoan với anh rằng miệt Gunxbô rô chưa có thuộc địa của người Anh.

- Chúng tôi không phải là một thuộc địa của người Anh - Angiêlic nói - Miền đất này thuộc quyền sở hữu của chồng tôi vì lẽ chồng tôi là người chiếm giữ đầu tiên và làm cho nó trở nên phồn thịnh.

- Vì sao em lại lấy con người đó, ông lãnh chúa của Gunxbô rô ?

Angiêlic cảm thấy trước là mình không đủ sức để trả lời ông ta. Đây là một câu chuyện quá dài dòng, và lại, nàng thấy tất cả những gì dính dáng đến quan hệ thân thiết trong cuộc đời của hai người, của Giôphrây và của nàng, đối với nàng, là hết sức nhạy cảm và nàng chán ghét không muốn đem cụ thể hóa bằng lời những gì chỉ là riêng của hai người. Giôphrây chờ Perắc và Angiêlic chờ Xăngxê, những gì đã từng là ước mơ của cả hai người, là bi kịch đầu tiên của họ, những thử thách của họ, những cuộc chiến đấu và những thất bại của họ, cuối cùng là hạnh phúc của họ, tất cả những gì đã gắn bó hai người với nhau bằng sợi dây không thể xâm phạm đến, cuộc sống chung của họ, con thuyền của họ luôn luôn bị đe dọa, bị chao đảo và ở đấy, đã lâu lắm rồi, họ ôm chặt lấy nhau, ôm chặt lấy nhau, đúng thế, cho dù thế nào đi nữa, cũng ôm chặt lấy

nhau, và không ai có thể chia rẽ họ, không bao giờ có thể chia rẽ họ. « Không một ai, không một người nào ». Nàng nghĩ, và đưa mắt háo hức nhìn lên trời cao có những đám mây đêm viền ánh trăng vàng. Và đây là lần đầu tiên kể từ tối hôm qua, nàng cảm thấy đau nhức nhối như thể những đòn đánh vào mặt nàng cuối cùng đã ngấm vào đến tận con tim nàng, sau đường đi dài dằng dặc qua các vùng vô thức của hy vọng. Giôphrây ghét nàng, khinh bỉ nàng, không tin ở nàng nữa.

- Vì sao em lấy ông ta ? - Côlanh lại hỏi - Ông ta là một con người như thế nào mà khiến một người đàn bà như em khao khát muốn cột chặt đời mình vào và có đủ lòng dũng cảm để theo ông ta đến nơi chân trời góc bể xa xăm này ?

- Ôi! Can chi điều đó - nàng nói với vẻ chán ngán - Đấy là chồng em và đối với em, anh ấy là nhất trên đời này, mặc dù có thể có những điểm yếu kém trong em, và có khi nó phản em.

Hai người ngồi im lặng một lúc lâu.

- Em biết cách làm thế nào để nắm được anh đấy - Cuối cùng Côlanh Paturen nói với giọng mỉa mai cay đắng - Tôn trọng những lời thề thiêng liêng! ... Em đã tìm ra điều đó và đấy là điều duy nhất có thể ngăn

anh lại. Anh trung thành với điều đó mặc dù những sự bất lực của anh...

Người ta không phải đã đổ máu ra suốt mười hai năm trời để giữ vững lòng trung thành với Chúa của mình và bao giờ cũng gắn bó với Người một cách chắc chắn hơn tất cả những gì người ta có thể cho là tốt nhất trên thế gian này. Chúa hãy ra hiệu bảo con... Dừng lại, Côlanh. Đáng tối cao của con đã bảo thế.

Ông ta còn thì thào nói thêm với một niềm tin sâu sắc.

- Và anh biết cách nhận ra khi Người làm dấu hiệu cho anh.

- Phải chăng ta bị quá khứ trói buộc vào những lời giáo huấn của tuổi ấu thơ đến mức những lời giáo huấn nay vẫn còn tiếp tục điều khiển ta, mặc dù ta không muốn, nhất là ta không muốn, phải không? - nàng nói - Phải chăng ta chỉ sợ những điều đã học được?

- Không - Côlanh nói - Không phải chỉ có những điều đã học được mới điều khiển ta. May thay!... Nhưng dù muốn hay không, có những lúc con người ta bị đặt vào quỹ đạo của sự thật. Ngăn cản không cho nó bay theo con đường của nó thật khó khăn chẳng khác chặn một ngôi sao đang băng qua bầu trời.

Nhận thấy vẻ lơ đãng trên nét mặt của Angiêlic.

- Em có nghe anh nói không? - Ông ta dịu dàng hỏi.

- Có, em đang nghe anh, Côlanh Paturen ạ. Anh nói hay lắm. Anh đã dạy cho em bao nhiêu điều và nó đã được khắc vào con tim của em...

- Tôi rất lấy làm sung sướng, thưa bà, những lời tôi vừa nói đó, là, tôi còn nhớ, những lời ngài Ohuco vĩ đại đã dạy cho tôi. Osman Feraji, con quý đen vĩ đại đã giam giữ bà trong hậu cung của Mulai Ismail. Ở Micônê, nhà vua cho gọi tôi đến, mời tôi ngồi cùng với thứ quần áo rách rưới cóc cáy của tôi trên những chiếc gối vàng óng ánh của Ngài. Và chúng tôi cùng nghe Osman Feraji rao giảng. Cái anh mọi đen này là một nhà hiền triết vĩ đại làm sao! Một con người vĩ đại làm sao! Ông ta có ảnh hưởng đối với tâm hồn tôi hơn tất cả mọi thứ trên đời. Ông ta là một đạo sĩ.

- Em thích ông ấy quá! Em thích ông ấy quá! - Angiêlic kêu lên với nỗi nhớ nhung da diết khi nghe những lời gợi lại này - Ông ấy là bạn thân thiết nhất của em.

Nàng ngừng lại, đau nhói trong tim, vì thoát ra khỏi trạng thái mơ hồ, nàng nhớ ra chính bàn tay của Côlanh, để cứu nàng, cứu Angiêlic, đã giết chết Ohuco cao thượng bằng một nhát dao găm đâm xuyên từ sau lưng.

- Im đi thôi - Côlanh nói thềm - Chúng ta hãy im đi, những kỷ niệm đó đã làm bà đau lòng. Bà mệt mỏi và chúng ta đã cách xa rồi, cách xa những nơi đó lắm rồi, và còn xa hơn nữa trên con đường đời của chúng ta. Tôi còn có thể tự nói với mình là mình đã tiến lên, là mình cũng đã đi đến một cái gì trong những năm tiếp theo ở Xơ ta... Không phải chỉ có lùi bước, bỏ phí những gì mình thu thập được trong chôn lao tù của Chúa...

- Người ta vẫn tiến lên khi người ta đau khổ và mặc dù vậy, người ta không chối từ, không gục ngã, người ta không dứt khoát quay lưng lại với điều thiện - Angiêlic nói một cách thành kính.

Nghĩ tới con đường hầm dài dằng dặc đầy rẫy những chỗ lồi lên thụt xuống tự mình đi qua khi xa Perác, nàng cảm thấy mình có quyền khích lệ Côlanh.

- Anh chẳng đến nỗi ốm lắm như anh vừa tuyên bố lúc nãy đâu, Côlanh, người bạn rất, rất thân thiết của em ạ. Em biết điều đó. Em cảm thấy điều đó. Mỗi một lúc, đối với em hình như Côlanh ngày xưa sắp sửa sống lại trước mặt em, trong sự lớn lao của anh ấy, lột bỏ cái hào nhoáng bề ngoài của Râu vàng, và em thấy anh ấy còn lớn lao hơn, mạnh hơn, còn sẵn sàng hơn để đảm đương nhiệm vụ đang đón chờ mình...

- Nhiệm vụ gì?... Nếu không phải đem tôi ra mà treo cổ giống như một tên cướp biển tầm thường.

- Không, không, anh thì không đâu, anh Côlanh ạ! Sẽ không xảy ra điều đó đâu. Anh đừng sợ gì cả, đừng sợ nữa. Em không biết là rồi sự việc sẽ được thu xếp như thế nào, nhưng em biết là Chúa sẽ trung thành với anh,

rồi anh sẽ thấy. Chúa không thể bỏ rơi anh là người đã vì Chúa mà bị đóng đinh trên cây thập tự.

- Vậy mà Chúa đã bỏ rơi tôi từ khá lâu rồi đó.

- Không, không, anh đừng nghi ngờ, anh Côlanh, anh giàu đức tin lắm mà. Đức tin cũng chính là cái tính chất trong con người của anh... Không phải là vô ích khi Người đã đặt vào anh nhiều thứ quý vô giá đến như thế. Rồi anh sẽ thấy... Em thì em không nghi ngờ anh.

- Ôi! Em, em thật là tuyệt - ông ta ghen ngào nói và ôm nàng vào lòng.

Angiêlic run lên từ đầu chân tóc đến gan bàn chân.

Trong mối nhiệt tình vô hạn muốn nâng Côlanh lên như làn sóng biển nâng ông ta vào các bến bờ này, ở đây cuối cùng ông ta lại sẽ trở lại chính ông ta, nên nàng nói thật hăng, ngược khuôn mặt tỏa sáng lên nhìn ông ta với đôi mắt tuyệt vời trong đó ta có thể đọc thấy tình cảm đối với một người đàn ông còn quý hơn mọi thứ của cái trên đời: niềm tin của một người đàn bà. Tin ở ông ta, ở sự vĩ đại của ông ta, ở uy quyền của ông ta, ở số phận siêu việt của ông ta.

Và bây giờ đây, đứng tựa vào ông ta, trong vòng tay thần diệu đang siết chặt của ông ta, nàng cảm thấy tình yêu thương cuồng nhiệt của ông ta biến thành một

luồng điện man rợ và ngây ngất mà nàng nhận biết và kinh hãi. Vì cánh tay của Côlanh ôm ngang eo nàng, cánh tay thép đó thường không ý thức được sức mạnh của nó, đã gắn chặt nàng vào ông ta với một sự đam mê không gì có thể cưỡng lại được, và từ sự tiếp xúc đó lại nảy sinh sức hấp dẫn như một đợt sóng ngầm, một sự hăm hở tràn trề, ngọt ngào, thú vị.

Từ đầu đến chân dựa vào ông ta, nàng ngửa mặt về phía sau hứng ánh trăng, hai mắt nhắm nghiền như sắp chết...

- Em đừng sợ, cuộc đời của anh ạ - ông ta nói bằng giọng sâu thẳm và trầm, với một vẻ mơn trớn và nói thẳng vào trái tim... vào ruột! - Bây giờ thì em đừng sợ gì anh hết. Đây là lần cuối cùng... anh hứa với em như vậy, đây là lần cuối cùng anh ôm chặt em vào con tim của anh. Nhưng anh muốn được em trả lời cho anh một lần nữa... Bà có khóc không, nói đi... Bà có khóc không, thưa bà duy Plexi-Belie, khi tôi bỏ đi ở bên đó, ở Xơ ta ấy, khi tôi quay lưng lại với bà để vĩnh viễn rời khỏi bà ?

- Có, anh biết quá đi chứ - nàng nói trong tiếng thở - Anh biết quá đi chứ... Anh đã trông thấy đấy thôi.

- Tôi cũng chẳng lấy gì làm chắc... Trong bao nhiêu năm trời, tôi cứ tự hỏi... Không biết những giọt lệ tôi thấy long lanh trong đôi mắt của bà đại mệnh phụ, có thật không ? ... Những giọt lệ đó có phải là dành cho ta không ?... Cảm ơn, cảm ơn, tình yêu của ta...

Ông ta ôm nàng thật chặt rồi buông nàng ra, sẽ sàng đẩy nàng ra. Ông ta tránh không nhìn vào đôi môi như xà cừ của nàng đang hé mở và run run dâng tặng. Ông ta đứng dậy, phô bày dưới vòm trời sáng trăng cái thân hình cao lớn của Hecquyn.

- Bây giờ thì anh đã biết hết những gì anh muốn biết. Anh đã nhận được tất cả những câu trả lời. Từ miệng em nói ra, từ chính miệng nói ra!... Hình như anh dễ thở hơn. Cảm ơn cô bé. Em đã trả lại cho anh cái mà anh đã đánh mất. Đi đi! Bây giờ thì em đi đi, em phải nghỉ ngơi, em không chịu đựng được nữa đâu.

Trong khi nàng loạng choạng, ông ta nắm lấy vai nàng, tựa nàng vào mình với một niềm yêu thương vô hạn, và ông ta lại đem nàng đến bên đống lửa. Nàng đổ sụp xuống bãi cát, chứ không phải tự mình ngồi xuống. Ông ta nhen thêm một ít lửa rồi đi qua bên kia bãi biển và nằm dài ra, giấu mình trong bóng đen đổ xuống của những thân cây để nghỉ ngơi một chút ở cách xa nàng.

Lúc này, khi nàng đi dọc theo bãi sỏi, một đợt sóng dầu đã quán lấy mắt cá chân Angiêlic. Đôi giày của nàng bị ướt. Nàng cởi bỏ giày và thu chân xuống dưới váy và ngồi theo tư thế của người yếu chịu được rét, hai cánh tay ôm quàng lấy đầu gối.

Gần lửa nhưng nàng vẫn cứ thấy lạnh và vẫn còn run.

« Thân hình

của mình thật yếu ớt trước tình yêu! - nàng tự nhủ một cách cay đắng và xấu hổ - Ta có lỗi vì lâu quá rồi ta chẳng cầu kinh. Chính lời cầu kinh đem lại cái ân huệ là chống chọi được những điều bất trắc này ». Nàng

tự giận mình kinh khủng, tự khinh mình một chút. Suốt cả một phần trong đêm nàng tự cảm thấy là mình rất biết điều đó, có đủ sức chống cự lại sự cám dỗ mặc dù những kỷ niệm đã được khơi dậy và sự có mặt kề bên của Côlanh, rồi thì, đột nhiên, cái làn sóng nóng bỏng và thèm khát ấy!...

Đã đến cái mức đó, cho dù người ta đã kịp thời tách ra xa, cũng là một sự phản bội rồi. Nàng cúi đầu xuống sát đầu gối để giấu đi bộ mặt đỏ như như phải bỏng. Đêm sao mà dài quá thế! « Anh tha lỗi cho em nhé, Giôphrây, anh tha lỗi cho em, đây không phải là lỗi tại em đâu. Bởi vì anh ở xa quá... mà em thì yếu hèn. Anh đã biết cách chữa khỏi cho em, đã biết cách làm cho em sống lại, nhà pháp thuật của em ạ. Ôi! Đã qua đi lâu rồi cái thời mà người đàn ông nào dám đụng khế vào em thì em sẽ làm cho khốn khổ... Mà cũng là lỗi tại anh. Anh đã đem lại cho em sự thích thú về những cái hôn, về... tất cả... Bây giờ thì em yếu hèn! ». Nàng thì thầm nói chuyện với chàng, để xua tan nỗi sợ hãi, và chính là nàng đang nói với người tình, người chồng đáng tôn quý và được tôn

quý, nói chuyện với người đã ôm chặt lấy nàng trên con tim của mình trong vùng lõm của chiếc giường lớn ở Vaxapu, suốt cả một mùa đông, nhắc lại để mà quên đi con người khủng khiếp chiều qua đã túm lấy tóc nàng và đánh nàng đau thế.

« Nếu như chàng nghe ta nói... nếu như chàng chỉ nghe nói về cuộc gặp gỡ ngu ngốc này, suốt đêm trên đảo nhỏ... suốt đêm với tên cướp biển chẳng phải là ai khác mà chính là tên Râu vàng, chàng sẽ giết ta, ta chẳng thoát chết được đâu... chắc chắn là như vậy, chàng sẽ giết chết tươi trước khi ta chưa kịp hé miệng... là điều mà ta không còn có thể làm được một lần nữa như chiều hôm qua... Ôi! Lạy chúa tôi, khi người ta quá yêu, sao mà người ta hèn yếu và hay sợ sệt đến thế... Ôi! Lạy chúa tôi, Người hãy giúp con... giúp chúng con. Con sợ. Con không còn hiểu gì về những điều đang xảy ra... Con chẳng còn biết làm như thế nào nữa... »

Có tiếng bước chân đi đến gần, xét trên cát và làm xáo động tiếng sột soạt rất nhẹ nhàng như lụa của những đợt sóng, làm nàng để ý. Côlanh trở lại với nàng.

- Phải ngủ đi chứ, cô bé - Ông ta hạ thấp giọng nói và cúi xuống - Thật chẳng phải là người biết điều khi cứ ngồi co rúm lại như một mụ ăn mày và chẳng biết là đang nghiền ngẫm điều gì. Em hãy nằm duỗi thẳng người ra, như thế sẽ đỡ mệt. Chỉ lát nữa là trời sáng thôi mà...

Nàng nghe theo lời ông ta, tin vào sự săn sóc của ông ta như ngày xưa, lại cảm thấy bàn tay vững vàng và kiên nhẫn của ông ta trong khi ông ta cuộn nàng thật cẩn thận vào trong chiếc áo khoác của ông ta và đắp lên chân nàng chiếc áo chèn bằng da trâu của ông ta.

Nàng nhắm mắt lại. Đối với thân thể đau như của nàng, sự quý trọng của Côlanh đối với nàng có tác dụng như một thứ dầu thơm, một thứ an thần đặt lên con tim bị những nỗi buồn lo đục khoét và qua khỏi cơn choáng váng bây giờ bắt đầu cảm thấy đau đớn khắp nơi.

- Bây giờ thì ngủ đi nhé - Côlanh thì thầm - Nào, phải ngủ đi.

Và, để mình chìm xuống đáy sâu trong làn nước đen ngòm của giấc ngủ, nàng tưởng như đang nghe thấy ông ta thì thầm giữa cảnh cô đơn của những đêm nào ở Megorebờ.

- Ngủ đi, con cừ non của ta, ngủ đi, thiên thần của ta. Ngày mai chúng ta còn phải vượt qua suốt chặng đường dài, cả hai chúng ta, trong sa mạc.

Có thể ông ta đã thì thầm đúng như vậy chẳng ?

CHƯƠNG 6

Và một lần nữa Côlanh lại có mặt trong ánh sáng của trời hồng lúc rạng đông, và khế lay nàng.

- Biển rút rồi.

Angiêlic chống khuỷu tay nhô người

đậy, vén mớ tóc buông xuống mặt.

- Sương mù còn dày, - Côlanh nói - Nếu nhanh chân em có thể vượt qua vịnh mà không ai trông thấy.

Angiêlic nhanh nhẩu đứng dậy và rũ cát dính trên quần áo.

Giờ này quả là đồng mưu với nàng. Sương đêm dừng lại cách bờ biển chẳng bao xa, mù nhẹ quyện với ánh sáng nhưng làm thành một bức màn che chở giữa đảo nhỏ và Gunxbôrô. Gió chưa nổi lên và lúc này là giờ yên tĩnh, trong đó tiếng gáy của những con bồ câu hòa lẫn một cách ngọt ngào vào không khí yên tĩnh làm cho sự yên tĩnh càng sâu lắng và càng quyến rũ. Những con chim mòng biển như những chiếc lọ con trắng muốt đặt trên mỏm đá màu nâu nhô lên khỏi mặt nước, tham dự vào sự bất động của buổi bình minh và khi chúng hoạt động lên cũng chỉ bay là là một cách chậm rãi, không hề có tiếng động, làm nổi lên một ánh chớp trắng màu hoa huệ xuyên qua làn hơi nước màu hồng và vàng óng ánh.

Mùi táo dại bốc lên nồng nàn trong hơi ẩm của huổi ban mai, làm lộ những khoảng rộng đầy bùn và rong biển phơi cạn sau khi sóng biển rút.

Angiêlic hy vọng nàng có thể trở về Gunxbôrô mà không ai để ý đến và được sự giúp sức của những cảnh ngộ thần kỳ, sự vắng mặt của nàng cũng không ai biết. Vì rằng thật

ra, ai có thể băn khoăn muốn biết đêm qua nàng có ngủ trong phòng của nàng hay không? Ngoài ông chồng nàng ra?... Chồng nàng vì quan hệ băng giá từ hôm qua giữa hai người chắc cũng chẳng thèm hỏi han gì đâu. Với một chút may mắn, cuộc trốn đi tung tủy tình cờ và không giải thích được của nàng, có cơ không bị lộ.

Nàng vội vàng đi xuống mép biển. Côlanh đứng phía sau nàng, nhìn nàng đang dùng bàn chân dò dẫm những hòn sỏi đầu tiên trên chỗ cạn lội qua.

- Ô! Anh ư!...

Ông ta đưa tay chỉ về một hướng mơ hồ.

- Anh sẽ tìm cách gặp lại những tên đứ đả đã lấy trộm dao kiếm và súng ngắn của anh. Rồi thì tìm đường... tẩu thoát.

- Nhưng mà còn? - nàng kêu lên - Anh đơn thương độc mã và hai tay không!...

- Em đừng lo cho anh - ông ta nói với vẻ mỉa mai - Anh đâu phải là đứa trẻ còn quần tã lót. Anh là Râu vàng... Em chớ quên điều đó.

Nàng do dự, một chân đứng thẳng bằng, không định rời khỏi ông ta.

Nàng thấy người đàn ông này đang trong cảnh ngộ trần trụi kinh khủng. Ông ta không có một thứ vũ khí nào. Nàng thấy ông ta đứng trên bờ một hòn đảo nhỏ hoang vắng, một người không lò với hai tay không, và, khi sương mù tan dần, ông ta sẽ chỉ như một con thú bị săn đuổi, một con mồi được chỉ đích danh trong con mắt điều hâu của các kẻ thù của ông ta và sẽ bị dồn đuổi khắp trên các hải đảo.

- Đi đi! - ông ta nóng lòng nói - Đi đi!

Nàng nghĩ « Ta phải đi tìm Giôphrây... Nói hết với anh ấy... để ít nhất là anh ấy để cho Côlanh chạy đi, trốn đi, rời khỏi vịnh Pháp... »

Và một lần cuối cùng, nàng quay lại nhìn ông ta để mang theo hình ảnh gương mặt cướp biển của ông ta với đôi mắt xanh như hai giọt trời xanh.

Chính là từ trong tròng mắt đột nhiên kinh hãi của Angiêlic, ông ta trông thấy mối nguy đến với ông ta.

Ông ta quay lại, nhảy một cái là đã thủ thế, hai cánh tay vạm vỡ giơ ra, sẵn sàng tóm lấy, bóp cổ, đánh, giết.

Một người mặc áo giáp đen nhảy xổ vào ông ta, rồi bốn người, rồi sáu người, rồi mười người. Họ xông ra từ khắp mọi nơi mọi chỗ, họ vọt ra từ trong bóng cây của khu rừng nhỏ phía sau các ghềnh đá.

Những người Tây Ban Nha của Giôphrây đời Perắc, Angiêlic nhận ra họ trong cảm giác của một cơn ác mộng, cứ như là họ là những con quỷ với những nét hung dữ được che lấp bằng những chiếc mặt nạ của người thân quen.

Họ tiến đến và xuất hiện một cách im lặng, không một tiếng động, không một tiếng sột soạt trên cát.

Ngay khi trông thấy họ nhảy xô vào Côlanh, nàng vẫn chưa hiểu, một hình ảnh bạo loạn, một giấc mơ của trí tưởng tượng hãi hùng trong nàng.

Nàng quên khuấy đi là những người đàn ông này được Perác tuyển chọn vốn là những chiến sĩ của núi rừng Pêru, được huấn luyện theo mưu mẹo của loài rắn, cách tiếp cận êm nhẹ của loài mèo, tính tàn bạo của người Anh điên và trong người họ mang dòng máu của giống người Mo.

Pêdrô, Gioăng, Phorangxixcô, Lui... Nàng biết rõ tất cả những người này, nhưng trong lúc đó nàng không thể nào nhận ra họ nữa. Họ là hiện thân của một sức mạnh hung ác, lẫn xả vào Côlanh trong khi ra sức giữ chặt ông ta, hàm răng của họ nghiến kèn kẹt và bóng loáng quá trắng trên khuôn mặt màu bánh mật của họ. Côlanh vật lộn như con sư tử bị bầy chó săn lông đen tấn công. Ông ta dùng nắm đấm tả xung hữu đột và tự mình làm mình bị thương do đâm vào cái gù của chiếc mũ sắt, và ông ta tránh né một cách dữ dội đến mức nhiều khi lôi cả những người đang bám vào quần áo ông ta và hất họ lăn kềnh xuống đất.

Cuối cùng thì ông ta rũ cả gói dưới sức nặng của những người này. Bị níu vai xuống ông ta ngã vật về phía sau. Một mũi dao chĩa thẳng vào người ông ta.

Angiêlic hét lên:

- Dừng giết ông ấy!

- Bà đừng sợ gì hết, thưa bà - tiếng nói của Đông Gioăng Anvaret cất lên - Chúng tôi chỉ đánh mà thôi.

Chúng tôi được lệnh bắt sống ông ta.

Đôi mắt đen kiêu kỳ và chứa đựng một sự lên án trịnh trọng của Đông Gioăng Anvaret nhìn vào Angiêlic.

Khuôn mặt khô hạnh của ông

ta, lúc nào trông cũng hơi vàng vọt như thường lệ trên cổ áo xếp bông kiểu thời xưa.

- Mời bà đi theo chúng tôi, thưa bà. - ông ta nói với giọng ra vẻ trịnh trọng nhưng oai vệ.

Nàng cảm thấy nếu nàng kháng cự lại, họ sẽ không ngần ngại gì mà không dùng đến vũ lực. Họ vâng lệnh bá tước dờ Perác, và chàng đã sống thân mật với họ trong nhiều tháng ở pháo đài Vaxapu, nàng biết rằng đối với Đông Gioăng Anvaret và thuộc hạ của ông ta, mệnh lệnh của bá tước là thiêng liêng.

Một nỗi sợ hãi không sao tả xiết đào xoáy trong nàng như một cái lỗ hồng đen ngòm và đây cũng chỉ mới là nỗi sợ hãi khi vừa hiểu sự thể sẽ ra sao mà thôi.

Nàng đọc thấy bản án của nàng trong con mắt Đông Gioăng Anvaret. Đối với ông ta, người đàn bà mà ông ta tôn kính là vợ của bá tước dờ Perác vừa bị bắt được đang nằm trong cánh tay của một tình nhân. Mọi cái đều đổ nhào. Và nỗi đau đớn hiện trên nét mặt kiêu hùng của người Tây Ban Nha đã có tuổi.

Angiêlic nhìn về hướng rừng cây nơi những người này đã từ đấy hiện ra tăm tối trong bộ áo giáp bằng thép màu đen, với những mũi giáo chĩa thẳng vào lưng Côlanh, và nàng chờ để xem cả chàng cũng sẽ xuất hiện, ông chủ đã ra lệnh cho họ đi bắt Râu vàng và đem nàng về, như một kẻ bị cầm tù, một kẻ đồng mưu với tên tướng cướp, một người đàn bà đáng khinh bỉ. Nhưng những cành lá còn xào xạc vẫn khép chặt, chỉ run rẩy trong hơi gió.

Lúc bấy giờ, nàng còn nuôi hy vọng là « anh ấy » cũng chưa biết gì, và đây chỉ là sự ngẫu nhiên đã đưa những người lính bảo vệ Tây Ban Nha đến hòn đảo nhỏ này. Có phải từ hôm qua người ta đã lùng sục khắp quần đảo này để tìm Râu vàng đó sao ?...

- Bà phải đi theo tôi, thưa bà - Người chỉ huy đội cảnh vệ nhắc lại.

Ông ta đặt tay lên cánh tay của nàng.

Nàng gỡ tay ông ta ra và đi lên phía trước.

Có tìm cách chạy tội cho mình cũng vô ích đối với ông Anvaret này. Đối với ông ta nàng là kẻ có tội. Nàng vẫn là người mang tội. Và đáng tội chết.

Vaxapu nơi đem lại tình thân hữu trong sáng giữa hai người này đã xa xăm lắm rồi trong mùa đông khắc nghiệt.

Cả một chuỗi dài những sự cố ma quỷ, không sao kiểm soát được, dường như đã ném họ vào một làn nước xoáy làm chìm nhĩm cả lòng yêu mến lẫn niềm vui.

Trán Côlanh bê bết máu.

Bị dựng cổ dậy, vây chặt, ông ta chẳng nói chẳng rằng cũng không tìm cách kháng cự nữa. Bị trói giật cánh khuỷu và hai chân bị dây thừng buộc vào, chỉ để lại một đoạn cho mà bước đi.

Quay lưng lại với miền xa xôi Gunxbôrô, ở đó những căn nhà gỗ và những vách đá màu hồng đã bắt đầu hiện rõ trong ánh sáng ban mai, đoàn quân nhỏ bé áp giải Angiêlic và người tù, vượt qua đảo nhỏ cạnh chiếc tàu cũ bị mắc cạn. Ở phía bên kia, các ghềnh đá dốc đứng hơn. Hai chiếc thuyền chờ sẵn trong một vụng nhỏ. Nước triều xuống để lại một con lạch cho thuyền đi ra biển cả.

Mời Angiêlic ngồi xuống một chiếc thuyền, Anvaret giơ một bàn tay đeo găng ra đỡ nàng xuống. Nàng coi khinh, không thềm.

Ông ta ngồi xuống cạnh nàng. Nàng để ý thấy hôm nay ông ta còn vàng hơn thường ngày và tất máy mắt làm ông ta có vẻ hung dữ vì đột nhiên nhe răng ra do từ ngày ông ta bị bọn người Anh điêng Atakapa tra tấn, làm cho ông ta hết sức đau khổ. Lần đầu tiên nàng trông thấy những sợi xám trong bộ ria mép kiểu lãnh chúa Tây Ban Nha của thế kỷ trước. Quả thật, trong hai ngày qua, Đông Gioăng Anvaret đã già đi đến mười tuổi. Liếc trộm ông ta, Angiêlic gặp cái nhìn của ông ta và những gì nàng thấy trong cái nhìn đó, làm nàng xúc động.

Vừa nghĩ đến sự gấn bó của ông ta với bá tước dờ Perắc vừa nghĩ tới sự gấn bó của bà bá tước quyền quý đối với ông ta khi cùng nhau chia sẻ một cách sức dũng cảm suốt cả mùa trú đông của họ, nhà quý tộc Tây Ban Nha này đau lòng đến chết đi được.

Ông ta ngồi ngay trước mặt nàng, vừa là người canh giữ long trọng vừa là người gia hình, chờ sẵn trên bãi biển, lên thuyền và đẩy thuyền vào dòng chảy. Một chiếc thuyền khác chở nốt những người còn lại của đoàn.

Nàng tự bảo mình:

« Ta sắp chết: khi chàng biết, chàng sẽ giết ta ».

Nghĩ như vậy có vẻ trẻ con, nhưng nàng không thể nào làm cho ý nghĩ của mình tránh khỏi cái điều chắc chắn đó. Đầu óc nàng như bị đóng băng. Một lần vì một ngày hải hùng dốc sức chữa chạy cho những người bị thương, và vì một đêm quá gần gũi với những nỗi lo không có cách gì chống chọi nổi, nàng cảm thấy mình phát ốm, và quả thật nàng đã ốm thật.

« Vậy mà ta có đối xử tàn nhẫn gì với những con người này cho cam » - nàng nghĩ mà thấy cay đắng.

Nhưng nàng là một người vợ đã làm mất danh dự của chồng, và dưới con mắt những người đàn ông cuồng tín và ghen ghét nhỏ nhen này, nàng thật đáng tội chết. Hành động rò dại, nhưng trong sự trinh nguyên của một vùng đất man rợ và ác liệt, mọi cái đều có thể xảy ra và do chính thiên nhiên không khoan nhượng xui khiến. Sự giận dữ, sự cuồng nhiệt, sự ghen tuông, lòng hận thù và những cử chỉ đưa đến cái chết đang áp ủ cả những âm mưu, rõ rệt và tinh vi của buổi sáng mùa hè đẹp trời này, những lò lửa đỏ rực trong tim của những con người.

Trong làn gió biển khơi đang nổi dậy và thổi vào mặt nàng, nàng cảm thấy cái hơi thở đang nhen nhóm đam mê trong lòng kẻ chỉ còn biết trông cậy vào chính sức mạnh của bản thân mình. Nàng nhận thấy nỗi đơn của những người đàn ông và những người đàn bà không có tổ quốc mà cũng chẳng có pháp luật, giữa một cõi thiên nhiên chưa được thuần hóa và hết ngày này đến ngày khác, họ bị nhiễm phải, bị thấm vào thói man rợ của đại lục này. Trong hoàn cảnh như vậy, chỉ một người thôi, một thủ lĩnh là đủ thay cho tất cả. Và sự sống và cái chết phụ thuộc vào ông ta, vào hành động của ông ta, vào tình cảm của ông ta. Luật lệ của các bộ lạc và các dân tộc là như thế kể từ khi con người lang thang trên trái đất. Những gì nàng đã nghiệm thấy đối với sức mạnh bí ẩn của Giôphrây, ngay cả trong sự dịu dàng và âu yếm của chàng, hôm nay nó làm cho nàng cảm thấy hầu như vô vọng, và càng đi đến gần đích, càng vô cùng khiếp đảm.

Nhưng người ta đi đâu thế này ? Các con thuyền đều tạt chèo về hướng đông, đi dọc theo bờ biển. Mũi nhọn của một bán đảo chỉ còn cách có mấy sải cáp và khi vòng mũi đất quanh họ trông thấy một bãi cát dưới chân những mỏm đá, ở đằng ấy có mấy người mang vũ khí. Nơi này khuất nẻo, ở cách xa Gunxbô rô và các khu dân cư.

Gần đám người đó, nàng nhận thấy hình dáng cao lớn của Giôphrây đờ Perắc với chiếc áo khoác rộng đang phồng lên trong gió thổi.

« Chàng sắp sửa giết ta đây - nàng nhắc lại sững sờ trong sự cam chịu - Ta sẽ không kịp há miệng. Thật ra, chàng chẳng yêu gì ta nữa đâu. Vì chàng không thể nào hiểu nổi. Ôi! Ta sẽ vui sướng được chàng giết chết... Nếu như chàng không yêu ta nữa thì sống mà làm gì ? »

« Chính là những lời lẽ sai lạc đang ám ảnh đầu óc nàng đã làm nàng mệt mỏi rồi.

Và Canto! Canto sẽ nói gì ? Đừng có mà làm cho con trai ta dính dáng đến tất cả những chuyện này!"

Thuyền ghé vào bờ. Sóng dồi khá mạnh, và lần này thì Angiêlic chịu để cho Đông Gioăng Anveret đỡ nàng bước xuống đất. Đàng nào thì nàng cũng phải làm như vậy, vì nàng không còn đứng vững nổi nữa. Nàng đứng cạnh Côlanh, cả hai người đều bị lính Tây Ban Nha vây chặt trong khi các thủy thủ neo thuyền.

Rời khỏi đoàn người ở xa, bá tước đờ Perắc đi đến chỗ họ. Không bao giờ Angiêlic ngờ rằng khi trông thấy chồng lại có thể gây cho nàng một sự e sợ đến như thế, nhất là sau những tháng dài cùng chung sống với nhau trong tình yêu và tình bạn ở Vaxapu và gần gũi nhau quá trong thời gian... Nhưng... Nhưng... Ôi!

Ngọn

gió của các bên bờ đã từng yêu dấu đang đi đến kia. Đây là chúa tể của xứ Gunxbô rô, của xứ Catarung, của xứ Vaxapu và những nơi khác nữa, một ông chủ... Và đồng thời là một người chồng bị vợ nhạo báng trước mặt những người thân, những thuộc hạ và hầu như cả dân tộc của mình.

- Hấn đây phải không? - Côlanh hỏi nhỏ.

- Phải - Angiêlic thì thầm, cổ khan đặc.

Bá tước đờ Perắc vẫn cứ đứng đĩnh, chẳng vội vàng gì.

Chàng đi với cái dáng uể oải kiêu kỳ trong lúc này được coi như là một sự thóa mạ, tỏ vẻ khinh bỉ, nhưng cũng rõ ràng là một sự đe dọa. Nếu chàng đến với thái độ mất bình tĩnh, tức điên người, như tối hôm nào thì còn hơn.

Angiêlic thích sự giận dữ đến cực điểm như thế hơn là sự đợi chờ khủng khiếp như thế, hơn là sự tiến đến gần của con thú dữ đang tĩnh tâm để rồi nhảy chồm lên.

Một lần nữa nỗi hoảng sợ làm nàng không còn suy nghĩ được điều gì khi đứng trước mặt chàng, từ khi Côlanh có liên quan. Đây là một cảm giác tội lỗi đối với chồng pha lẫn sự mong muốn không để mắt chàng mà vẫn thủy chung với Côlanh, đã trói chặt nàng lại thắt nút nàng lại đến tận ruột gan và trong lúc này, do quá sợ hãi nên nàng đã mất hết những khả năng tốt nhất.

Nhất là khả năng ăn nói. Và cử động. Đáng lẽ phải chạy ra đón chàng thì nàng đứng như bị đóng đinh tại chỗ, câm như hến. Trái lại, đôi mắt của nàng ghi nhận gần như cái máy, mọi chi tiết trên áo quần của Perắc, điều này rõ ràng là vô bổ trong lúc như thế này và chẳng giúp được gì cho nàng để có thể giải quyết sự lúng túng khó gỡ ra mà tất cả mọi người trong bọn họ đang sa vào.

Chàng mặc một chiếc áo màu xanh lá cây bằng nhung. Năm vừa qua chàng đã trông thấy chàng mặc chiếc áo này trên con tàu Gunxbô rô trong hòa sắc sẫm màu và lộng lẫy mà chàng rất thích, và sự tinh tế còn được nâng lên bằng cách lựa chọn các thứ đăng ten của xứ Pholăngđờ đờ đính trên cổ lật, với những chấm trắng bằng chỉ bạc trên hai vai. Cũng thứ đăng ten làm nổi lên bằng chỉ bạc đó được đính trên ống tay áo và trên lớp vải lật ra của đôi ủng ăng lê bằng da mỏng xếp nếp. Một chiếc mũ bằng lông hải ly "chuột đen" với một vành lông chim trắng phất phơ trước gió che kín mái tóc rậm dày của chàng. Hôm đó chàng không mang vũ khí trên dây lưng. Hai khẩu súng ngắn bằng bạc được luồn vào trước ngực, trong những cái kẹp của dây đeo vũ khí thêu chỉ bạc vắt chéo qua chiếc áo chèn từ trên vai xuống tận hông, đỡ lấy thanh

kiêm của chàng.

Cách đoàn người chỉ mấy bước, chàng dừng lại.

Angiêlic muốn làm một cử chỉ, nhưng rồi nàng cũng chẳng biết làm gì.

Côlanh mắng:

- Dừng có mà đứng lên

trước mặt tôi. Điều đó, không bao giờ.

Những người Tây Ban Nha bám chặt lấy ông ta, phải vất vả lắm mới giữ được ông ta.

Đứng im, bá tước dờ Perắc tiếp tục quan sát ông ta hết sức chăm chú.

Đầu nghiêng nghiêng trên vai, ông chủ của Gunxbô rô nhìn chằm chằm tên tướng cướp người Nooc mắng đi và Angiêlic không sao rời mắt khỏi chồng nàng, thấy cái nhìn của chàng bị che phủ. Sau đó một nụ cười độc ác làm co rúm cái má đầy những vết sẹo dài nổi lên càng rõ, như thể trắng nhợt ra vì những cố gắng nội tâm.

Chàng dùng tay trái lột mũ ra và tiếp tục đi tới người tù. Đến trước người đã bị bắt giữ, dờ Perắc đưa bàn tay lên trán, lên chỗ con tim chào theo kiểu phương đông.

- Salamanaleikom - Chàng nói.

- Aleikom Salam - Côlanh trả lời liền ngay.

- Chào anh, Côlanh Paturen, Vua của các Nô lệ ở Miconê - Giôphrây dờ Perắc nói tiếp bằng tiếng Ả rập.

Côlanh dừng lại quan sát chàng bằng con mắt dò xét.

- Tôi cũng nhận ra anh rồi, - cuối cùng anh ta nói cũng bằng thứ tiếng đó - Anh là Rescator, bạn của Mulai Ismail. Tôi thường trông thấy anh ngồi cạnh ông ấy trên những chiếc gôic thêu.

- Còn tôi, thường trông thấy anh bị xích, bị trói vào cột giá treo cổ ở Quảng trường Chợ cùng những con chim kền kền...

- Và tôi bao giờ cũng bị xiềng bị xích

- Ông ta nói một cách đơn giản.

- Và có thể lát nữa rồi cũng sẽ bị treo cổ trên cái giá nào đó thôi... Bá tước đáp lại với nụ cười lạnh lùng làm Angiêlic run lên.

Tiếng Ả rập đối với nàng vẫn quen thuộc và nàng có thể theo dõi được cái chính yếu của cuộc đối thoại đáng kinh ngạc đó.

Cao lớn gầy gò với Côlanh, thế nhưng, không biết do tư thế nào của vị lãnh chúa, với thân hình gầy hơn của chàng, Giôphrây tuồng như trội hơn đối thủ đồ sộ của chàng. Hai con người tương phản từ hai chân trời khác nhau đến đây. Cái thế mặt đối mặt của họ càng đáng sợ. Và một sự im lặng kéo dài và sâu lắng trùm lên tất cả, trong khi bá tước có vẻ đang suy tính.

Chàng không có một hành động bạo lực nào hết, ngay dù cổ nén cũng không. Trong đôi mắt chàng không hề có một ánh chớp nguy hiểm nào xuyên qua. Nhưng Angiêlic cảm thấy đối với chàng, nàng không tồn tại nữa. Phải, nếu như nàng còn tồn tại thì cũng chỉ như một thứ đồ vật vương vãi mà bằng mọi giá, người ta không thèm nhìn đến sự hiện diện nữa. Lạnh lùng hay khinh bỉ, nàng cũng chẳng biết. Và điều đó đối với nàng tuồng như không thể chấp nhận được, không thể chịu đựng được. Nàng mong thà rằng chàng giết quách nàng đi hoặc đánh đập nàng còn hơn. Thế mà, đây còn tệ hại hơn. Do thái độ của chàng như thế, và nàng

không phải như thế, nhưng chàng đã buộc nàng phải là một người vợ ngoại tình và đáng phi hổ, bị con tim của chàng khước từ và đứng cạnh "người tình đồng mưu" cho đến khi tuyên án. Nhưng ngay cả điều đó dần dần đối với nàng cũng trở nên thờ ơ, thờ ơ đối với những người đang vây quanh nàng, thờ ơ đối với sự mong muốn tuyệt vọng được chàng nhìn cho một cái, được một cái gì đó của chàng, bất kể là một dấu hiệu nào.

Bây giờ thì chàng đã biết rõ Râu vàng là ai rồi, chàng có thấu hiểu chút nào về... sự yếu hèn của nàng

không?... Nàng những muốn có được can đảm để mở miêng ra và nói: "Chúng ta hãy lý giải với nhau..." Nhưng nàng cảm thấy không một tiếng nói nào có thể vượt ra khỏi làn môi của nàng. Sự có mặt của lính tráng và thủy thủ làm nàng giá lạnh, và cả những nhà quý tộc đang đứng vòng trong vòng ngoài kia, họ ngậm tăm, và che giấu tính tò mò của họ bằng thái độ hờ hững, phân nào còn làm điều bộ nữa: Gin Vanoréch, tên cướp biển người xứ Pholamăng, Rôlăng Duyecuy, một người Pháp khác nữa mà nàng không quen biết và ngay cả cái ông đô đốc người Anh rất tể nhị và người phó của ông ta, còn lờ loẹt hơn kia.

Vì sao Giôphrây đưa họ đến chỗ hẹn hò bí hiểm này, nơi mà danh dự làm chồng của chàng có nguy cơ bị thử thách nghiêm trọng.

Nhất là nỗi sợ hãi. Nỗi sợ

hãi mà người xa lạ này nhưng đối với nàng lại rất đối gần gũi là Giôphrây đờ Perắc, nhà pháp thuật, người bí ẩn, người chồng của nàng, đã đem lại cho nàng!... Người ta sợ khi đã quá yêu. Người ta mất cả lòng tin. Con tim nàng bị vò xé. Chàng chẳng thèm nhìn nàng dù chỉ là một thoáng.

Ngao ngán và thua thiệt đến nỗi nàng cảm thấy mình chỉ còn nhìn thấy người nhìn nàng là Côlanh. Liếc nhìn trộm, ông ta thấy nàng đang trong cơn khổ não. Vẻ trắng nhợt như cẩm thạch trên gương mặt đẹp để bị xấu đi vì vết bầm tím của người đàn bà và những gì ông ta đọc thấy trong tròng mắt của Angiêlic đối với người đã đánh đập nàng khiến ông ta phải cúi đầu, con tim như bị nghiền nát.

Ông ta đã nhìn ra sự thật.

Chỉ có một mình người đàn ông kia là được nàng yêu. Cái ông Rescator mà ông ta đã trông thấy ở Miconê, đi vào thành phố kéo theo cả một đoàn tùy tùng sang trọng.

Thêm một kẻ phản đạo nữa ngạo nghễ trước sự khốn cùng của những người bị cầm tù. Vàng bạc đã làm cho uy tín của ông ta lừng lẫy vô song. Mulai Ismail hết sức tôn kính ông ta.

Ngày nay chính ông này là người Angiêlic yêu dấu đây. Chính ông này đã chiếm hữu nàng đây. Chính nhà quý tộc u sầu, gầy và khỏe như một người Mo hay một người

Tây Ban Nha này đã chiếm hữu nàng, cái người đàn ông xấu xí với những nét đáng lo ngại do các cuộc đấu kiếm để lại, và vẻ đẹp trí tuệ tỏa sáng hết mức từ đôi mắt nảy lửa của ông ta phát ra. Chính là vị lãnh chúa cực lớn đầy rẫy những của thừa tự và vinh quang này đã chiếm hữu nàng.

Và nàng bị chiếm hữu... Đến tận xương, tận tủy, tận bụng... tận tim. Điều đó đã rõ như ban ngày. Chỉ cần nhìn nàng đã đủ biết... Về mặt nghiêng ngáu và rối loạn như trẻ con, ông ta chưa bao giờ thấy ở nàng, một người đàn bà can trường... Nhưng khi con tim của những người đàn bà đã bị tổn thương, họ chẳng còn biết xấu hổ là gì, chẳng còn biết tự hào, chẳng còn biết gì hết. Họ trở lại như những đứa trẻ. Ông ta thấu hiểu. Ông ta, Côlanh, Côlanh, anh chàng người Noocmăngđi, Côlanh, kẻ bị cầm tù - anh ta chẳng là cái quái gì hết đối với nàng. Mặc dù đôi lúc nàng có những nhược điểm đàn bà đối với ông ta. Về điều này thì đừng có mà mơ tưởng hão.

Đối với nàng, trước mặt người đàn ông này, ông ta chẳng là cái gì hết. Nhưng việc đó có quan trọng gì đâu. Ông ta sắp chết rồi. Nơi hoang vắng, xa xôi heo hút quá, trên đất châu Mỹ, đối với ông ta, là chấm hết cuộc hành trình...

Và tấm lòng nhân hậu của ông ta hết sức mong muốn được làm một cái gì nữa cho nàng, cho Angiêlic, đứa em gái trong tù của ông ta và đã từng là ánh sáng ấm áp, hạnh phúc thiên đường chói lòa trong cuộc đời gian khổ của ông ta.

Ông ta chịu ơn nàng về điều đó. Và ông ta sẽ làm, vì chỉ cái đó mới đáng kể đối với nàng.

- Thừa đức ông - ông ta nói, kiêu hãnh ngẩng đầu lên đưa đôi mắt xanh của mình nhìn thẳng vào đôi mắt bí hiểm của Perắc - Thừa đức ông, hôm nay tôi nằm trong tay ngài, và suy cho cùng thì đây là một cuộc chiến tranh quân tử. Tôi là Râu vàng. Và tôi đã chọn cái xô xỉnh trên bờ biển này làm nơi cướp bóc. Tôi có lý do của tôi, ngài có lý do của ngài để ngăn chặn tôi. Ai khôn ngoan và nhanh tay hơn thì người đó thắng

trận. Tôi đã thất bại! Tôi xin cúi đầu và ngài muốn làm gì đối với tôi, tùy ý... Nhưng trước khi bắt đầu cuộc tố cáo và xét xử, mọi việc phải rõ ràng, và nếu ngài treo cổ tôi lên thì lý do duy nhất vì tôi là một tên cướp, một tên cường đạo trên các biển khơi dưới con mắt của ngài, một tên hải tặc mà việc buôn bán cản trở công việc bán buôn của ngài và đã thua trong cuộc đua, nhưng... không phải lý do nào khác, thưa đức ông! Không có chuyện gì khác, tôi xin thề là như vậy.

« Chỉ là những kỷ niệm, thế thôi. Ngài hẳn đã biết rõ điều đó vì ngài nhận ra tôi. Chúng tôi là bạn bè từ khi cùng bị cầm tù ở Bácbari... và khi đã cùng nhau thoát ra được trên đất thiên chúa giáo. Đây là những điều khó quên.. đối với những người do sự ngẫu nhiên của cuộc sống mà gặp lại nhau. Phải hiểu nó là như thế. Nhưng mỗi người có số phận riêng của mình. Và tôi xin thề với đức ông là không phải do ý muốn của tôi mà cũng không phải do ý muốn của bà ấy - ông ta nghiêng đầu về hướng Angiêlic - mà xảy ra cái vụ xấu xa trong đêm vừa qua. Ở đây, người ta đừng có mà đùa với thủy triều, cái đó ngài cũng biết rõ như tôi, và khi nó đã vây hãm anh trên một hòn đảo nhỏ thì không thể làm gì được ngoài việc kiên tâm chờ đợi.

Nhưng ở đây tôi xin thề với ngài lời thề của người đi biển, trước mặt những người của ngài và trước mặt các nhà quý tộc đang nghe tôi nói đây, là đã chẳng có chuyện gì xảy ra hết, trong đêm hôm đó, có thể làm thương tổn đến uy danh của vợ ngài, nữ bá tước dờ Perắc, không có gì có thể làm hoen ố thanh danh người chồng của ngài...

- Tôi biết - Perắc trả lời với giọng khàn khàn và không trầm không bổng của chàng - Tôi biết. Lúc đó tôi ở trên đảo.

CHƯƠNG 7

Lần này thì Angiêlic nổi giận lôi đình, cơn giận lay nạng như bão táp, tàn phá nạng như lốc xoáy, và có những lúc nạng tự nhủ là nạng ghét cay ghét đắng Giôphrây dờ Perắc.

Đòn choáng

váng đánh trúng vào giữa con tim của nạng, làm nạng tỉnh cơn mê vì lo sợ trong khi chàng nhắm mắt lằm bằm với giọng mỉa mai: « Tôi biết, lúc đó tôi ở trên đảo ».

Và, quay ngoắt khỏi hai người, chàng ra hiệu lệnh lên đường về Gun x bô rô.

Chàng cũng chẳng thèm nhìn về khiếp đảm mà Angiêlic không thể kìm giữ được hoàn toàn trên nét mặt của nạng khi nghe chàng tiết lộ, và trong khi mọi người đi lên phía trước trong sự im lặng nặng nề, dọc theo con đường mòn gồ ghề ven biển. Chàng đi một cách mạnh mẽ và đầu ngẩng cao theo thói quen, chiếc áo khoác rộng bay bay trong gió, không hề quay lại để nhìn xem tên tù đang bị những người lính Tây Ban Nha đẩy đi mà cũng chẳng hề ngó tới người thiếu phụ đang đi một mình, suy nghĩ một mình và vấp mấy lần, do không để ý trên con đường gập ghềnh.

Nếu có nhìn, lúc bấy giờ chàng cũng chỉ thấy trong đôi tròng mắt màu xanh của nạng cơn điên giận của một người đàn bà. Điều đó nổi lên trên tất cả mọi cái trong con người nạng. Cơn điên giận sinh ra từ sự sỉ nhục tức tối, từ sự hổ thẹn, mà nạng không thể phân tích được cội nguồn.

Hoang mang, nạng không thấy rằng mình đang đau đớn trước hết là vì sự thẹn thùng sâu kín trong tình cảm của nạng. Tình bạn của nạng đối với Côlanh, sự âu

yếm của nạng đối với Côlanh, chàng đã trông thấy hết. Chàng đã trông thấy nạng đặt bàn tay lên trán Côlanh và cười với ông ta, và điều đó, chàng không có quyền. Điều đó là của nạng, là khu vườn kín của nạng. Một người chồng dù là thân thiết nhất cũng không có quyền được biết tất cả. Và vả lại, chàng không còn là người chồng yêu quý nữa, mà là một kẻ thù.

Bị bắt thân đảo ngược lại, nạng lại gặp cái hình ảnh muôn thủa, đàn ông, kẻ thù của đàn bà, còn đáng căm ghét sâu sắc hơn bởi đã làm cho lòng mong đợi bị thất vọng và bị lừa.

Sau đó, một đợt sóng giận giữ và căm ghét giúp nạng lấy lại sức lực và đi tới, nạng cũng vậy, ngẩng cao

đầu.

Chàng có thể chửi bới nàng, đánh đập nàng, điều đó nàng chấp nhận, nàng cúi đầu trước sấm sét của một cơn giận công bằng, nhưng sự kính trọng về cái bẫy xảo quyệt này dưới con mắt của nàng, đã hủy hoại chàng trong niềm tin cuồng nhiệt và lòng tôn kính vô bờ bến nàng dành cho chàng Thế là tất cả mọi cái đều sụp đổ rồi! Tất cả! Chàng đã đùa giỡn với con tim của vợ chàng, với các giác quan của nàng mà chàng biết rõ là rất mỏng manh, chàng đã đẩy nàng vào cánh tay một người đàn ông khác... để thử xem!

... để thử xem!... để đùa chơi cho vui!... Nếu như trong cơn giận vì ghen và vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương, chàng không tìm cách xô đẩy nàng vào một phen căm dỗ nữa để giết nàng... giết nàng!... nàng! Người vợ của chàng! Người đã tưởng mình có một vị trí ưu đãi trong cuộc sống của chàng, trong con tim của chàng! Tiếng nấc nở làm Angiêlic đau khổ. Với sự cố gắng phi thường, nàng đã đẩy lùi lại được những tiếng nấc, kìm giữ được dòng lệ trào dâng lên tận mi mắt và hất cằm lên với vẻ thách thức.

Từ trong thâm tâm, nàng tự nghĩ ra một sự trừng phạt như vậy nên không băn khoăn về những gì có thể xảy đến với nàng. Chàng sẽ nhốt nàng lại và canh chừng nàng trong pháo đài ư? Bất cứ bằng cách nào, nàng cũng không để cho chàng muốn làm gì thì làm một cách quá dễ dàng như vậy đâu, và lần này thì nàng phải biết mình oan cho mình. Trái lại, đối với nàng thì số phận của Côlanh còn bi đát hơn, không sao tránh khỏi, và khi về đến gần Gun x bô rô, một đợt sóng âm ỉ của tiếng kêu, tiếng la hét bất bình từ trong các rừng cây dôi lên như một luồng bão tố, những cảm nghĩ của chính nàng đều tan biến đi và chỉ còn lại nỗi sợ hãi nhức nhối về sự sống của Côlanh. Nàng lấy hết sức mình, sẵn sàng bảo vệ ông ta bằng tiếng nói và cử chỉ, chống lại tất cả mọi người, và không

cần đếm xỉa đến thái độ của họ đối với chính mình, bởi vì việc đó không thể được, nàng sẽ không bao giờ chịu được điều khủng khiếp là nhìn thấy Côlanh bị treo cổ, bị tàn sát, nhìn thấy cuộc đời của Côlanh bị hủy hoại vì nàng.

Nàng sẽ nhảy xổ vào người ông ta, che chở cho ông ta như che chở cho một đứa con của nàng. Có phải ông ta cũng đã cõng nàng trên lưng mà đi trong sa mạc không nào?...

Những tiếng kêu nổi lên từ trong các khu rừng là tiếng kêu của một đàn chó săn sẵn sàng giết người.

Được người đưa thư vô hình đi qua trong gió của những bến bờ man rợ báo tin, tất cả dân Gunxbô rô với những người Acadi đang dạo mát, và những người Anh điêng đến trao đổi hàng hóa, đều chạy đến, ào ào xuống dốc, xuyên qua những vùng trống trải do thủy triều để lại. Và những chiếc mũ chụp trắng của những người đàn bà như một đàn hải âu đang bay hòa lẫn với đợt sóng sẫm màu hay lòe loẹt của những người đàn ông. Theo sau những người La Rôsen và các thủy thủ tàu biển là những người Anh di cư, những người Anh điêng vô công rồi nghề và nhanh nhẩu hùa theo những cuộc cãi nhau và những đam mê của bạn bè.

- Râu vàng! Bị bắt sống!...

Và « bà ta » đang ở với ông ta. Điều đó người ta cũng đã biết cả rồi. Bà ta đã ngủ đêm với ông ta trên đảo nhỏ Chiếc tàu

cũ. Người ta giải cả « hai tên » về, tay chân bị xích.

Tiếng kêu, tiếng hú hét, tiếng chửi rủa làm thành một đợt sóng âm ỉ lan đi, phía trước họ, tràn đến chỗ họ và khi lớp lớp những người xốc tới, từ trong rừng và các bãi biển đi ra, những người lính Tây Ban Nha phải ra sức lập thành một bức tường chắn với những ngọn giáo chìa thẳng ra phía trước để tránh cho người tù bị tràn ngập khổ trở thành con mồi của những người tức giận.

- Đáng tội chết! Đáng tội chết! - Người ta gào lên - Mày đây rồi, tên Râu vàng kia! Đồ kẻ cướp! Tên phản đạo! Mày muốn cướp của cải của chúng tao hả! Mày đã bị xích cổ lại rồi! Châu báu của mày đâu? Và tàu biển của mày?... Bây giờ là của chúng tao! Ha ha! Bộ râu vàng của mày cũng chẳng cứu nổi mày đâu.

Chúng tao sẽ dùng nó để treo cổ mày lên, để trừng phạt mày về tất cả những tội cướp bóc của mày.

Trong đám cuộn cuộn như sóng của các đoàn thủy thủ và dân di cư nổi giận, hợp nhất lại trong cùng một nỗi căm ghét đối với kẻ đã từng là địch thủ sắp sửa hạ sát họ và làm họ vong gia bại sản. Bây giờ hẳn chỉ

còn là một kẻ bại trận to xác, sau những trận chiến đấu ác liệt, mới hôm qua đây thôi, trong đó có những người thân của họ đã phải bỏ mạng.

- Đồ vô đạo! Tên bắt trộm đàn bà! Đồ thôi thây!

Những tiếng la ó, những lời mĩa mai cay độc bắt thần bắt ra từng loạt, còn nhỏ nước bọt nữa. Côlanh tay bị trói chặt, bị lôi kéo, xô đẩy tiếp tục thất thủ bước đi lên giữa những người lính.

Gió thổi tung mái tóc dài của ông ta, chòm râu rối bời. Đôi mắt u buồn dưới hàng lông mày rậm rì, nhìn ra phía xa, bên ngoài những đầu người đang lắc lư khươ động và ông ta trông giống như Thần lửa Prômê-tê, con trai của thần Titan, bắt lượ, bị ném lên mòm đá cho chim kền kền xé xác.

Đến đầu làng, đoàn người lại phải dừng chân một lần nữa vì bị đám quần chúng xô đẩy đến nỗi các mệnh lệnh của Duyecuyn, những lời đe dọa của Vanoréch và vẻ mặt chẳng lấy gì làm xởi lởi của đội cận vệ Tây Ban Nha cũng không sao xoa dịu được họ.

Một hòn đá ném trúng thái dương Côlanh. Một hòn khác lăn lông lốc dưới chân Angiêlic. Chẳng biết từ đâu, một tiếng kêu cất lên:

- Đồ quý cái!

Lời nguyện rửa vang lên một lúc lâu trong bầu không khí rung động của buổi ban mai. Và, đột nhiên, như hoảng sợ vì chính sự bùng nổ của nó, dân chúng đứng lặng im.

Bây

giờ thì họ có thể nghe thấy tiếng nói của bá tước. Dáng điệu bình thản, một tay giơ lên làm dấu hiệu hòa bình đã có tác động đến thần kinh bị tác động quá đà của họ.

- Mọi người hãy bình tĩnh - Chàng nói bằng giọng khàn, nhưng bình tĩnh, long trọng và rắn rỏi - Râu vàng, kẻ thù của các bạn đã bị bắt sống! Bây giờ thì hãy để yên cho anh ta. Để anh ta cho tôi xét xử!

Đầu người cúi xuống, bị chinh phục ; quần chúng lui lại phía sau .

Pháo đài đã gần.

Angiêlic nghe thấy người ta ra lệnh dẫn người bị bắt vào phòng của đội gác và giam giữ với mức canh phòng gấp đôi.

Trước cửa hàng giậu, căn phòng nhỏ của tháp phòng ngự được mở ra cho nàng.

Nhưng nàng đứng im và đột nhiên, khi quay lại thì đã thấy mình đứng trước một đám quần chúng đông đảo, chật ních với những vàng trán bướng bỉnh, đang nhìn nàng. Ở hàng đầu có những người Tin lành La Rôsen.

Angiêlic hiểu rằng nếu nàng cứ phô cái thái độ của một người vợ tội lỗi, và giấu nỗi sợ hãi của mình trong căn phòng của pháo đài, nàng sẽ không thể ra khỏi đây mà không bị ném đá cho đến chết.

Nàng biết tính khoan nhượng của người La Rôsen, sự thúc đẩy do đầu óc mê tín của các thủy thủ, và của những người Anh còn nặng nề hơn nữa. Khi người

ta bắt đầu bù lu bù loa lên về chuyện của nàng và của chồng nàng thì mỗi người tùy theo tín ngưỡng của họ, sẽ thủ sẵn nước thánh, hoặc còn nguy hiểm hơn súng hỏa mai, như những người La Rôsen đã làm trong cuộc nổi loạn trên tàu thủy trong khi vượt biển.

Cách duy nhất để trấn áp được những kẻ đa nghi là mình phải làm cho họ nhận mình là cần thiết, phải chấm dứt những chuyện ngòi lê đôi mách bằng một vẻ bề ngoài của một lương tâm trong sạch, và nếu như không thể nào giấu được bộ mặt người vợ ngoại tình mà người ta gán ghép cho, thì phải có gan giơ mặt ra cho mọi người nhìn với cái vẻ nhợt nhạt của nó, với những quầng thâm trên mi mắt và những dấu vết chẳng lấy gì làm vinh quang cho lắm của những trận đòn trừng phạt vì tội lỗi đạo vợ chồng.

Nàng bứt ra khỏi bàn tay đang kéo nàng, chắc là bàn tay của Đông Gioăng Anvaret đang muốn lôi nàng vào phía trong. Nàng không chấp nhận người ta phán xử nàng, nếu không thì nàng sẽ phải dùng đến vũ lực và người ta sẽ được biết là Giôphrây có định chuốc thêm một điều lằng nhục nữa vào tất cả những điều chàng đã bắt nàng phải chịu đựng rồi hay không.

Người vợ ngoại tình! Được! Vậy thì, một người đàn bà ngoại tình phải cư xử như thế nào khi muốn tránh

lần sóng vu cáo, bảo vệ phẩm giá của mình và của chồng mình, cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn được ? Phải đương đầu. Phải hành động như không có chuyện gì xảy ra, như không ai hay biết, như trước đây.

- Tôi muốn biết ngay tình hình của những người bị thương hôm qua - nàng cao giọng nói, và bình tĩnh giống hệt như thường ngày, vừa nói với người đàn bà đứng gần nàng nhất - Người ta đem những người bị thương của tàu Không biết sợ đi đâu rồi ?

Người đàn bà quay ngoắt đi một cách hung dữ. Nhưng Angiêlic mạnh dạn đi qua Gunxbô rô như người ta đi trên thủy lộ, quyết tâm cho thiên hạ biết nàng là ai và nàng định cho mọi người thấy mình là cái gì.

Thấy bá tước ra hiệu, hai người lính bảo vệ Tây Ban Nha liền bám theo gót nàng. Về cái này, nàng cũng chẳng thèm để ý. Chàng sẽ buộc phải công nhận nàng, và những chuyện đồn nhảm sẽ im ngay khi thấy nàng đến gần vì không có cơ để mà tiếp tục. Và Angiêlic không muốn người ta lại cứ làm cho đầu óc và con tim non trẻ của Canto rối bời lên.

Tất cả những điều đó quay cuồng trong cái đầu trống rỗng vì đói và mệt của nàng, nhưng, nàng chỉ có thể nghỉ ngơi khi nào đã nắm được Gunxbô rô thật chắc trong tay, và không nao núng, nàng đi đi lại lại từ người bị thương này đến người bị thương khác.

Phần lớn những người bị thương của tàu Không biết

sợ đều trở lại tàu của họ đang đậu trong vịnh, nhưng những người bị thương nặng nhất cùng những người của tàu Gunxbô rô đều được chữa chạy trong nhà dân.

Angiêlic vào các nhà, đòi nước lã, vải, dầu thơm và sự giúp đỡ. Thế là dù muốn hay không, những người đàn ông cũng như đàn bà ở La Rôsen đều đến giúp nàng một tay.

Những người bị thương nóng lòng và tràn đầy hy vọng tiếp đón nàng và nàng cảm thấy yên tâm khi cầm đến những mảnh vải ướt sũng những máu và mủ. Những vết thương há hốc đang khép lại và lành dần, trong đó nàng thấy dấu vết quyền lực của mình và trả lại phẩm cách cho nàng.

Loại người râu ria lờm chờm và đau đớn này, quả thật không nhạy bén đối với những lời đồn đại về cái bà vừa đẹp vừa quý phái họ gặp trên những miền xa xôi man rợ của châu Mỹ, trong một ngày hỗn chiến, bằng việc bà ấy tới và sự có mặt của bà ấy đã đem lại niềm an ủi cho họ.

- Bà ơi, bà có cứu cái con mắt cho tôi không, thưa bà ?... Bà ơi, suốt đêm tôi chẳng ngủ được tí nào vì lấm lấm các cái con muỗi con mòng...

Những người bị thương trong số những tên cướp trên tàu Trái tim Đức mẹ Maria đã được đưa vào ở chung với những người tù khỏe mạnh trong kho chứa ngô và được vây quanh

bằng một đội lính gác có đầy đủ vũ khí. Hơn nữa, kho chứa nằm dưới tầm đạn của một pháo đài nhỏ nhô ra bên góc pháo đài chính, và những biện pháp để phòng ngừa này cũng chẳng phải là thừa vì lính gác nói với Angiêlic là những người tù của họ khi nghe tin Râu vàng bị bắt sống, đã xông xáo cả lên và vào chỗ họ bây giờ là nguy hiểm đấy.

Hai thủy thủ xin được hộ tống nàng đi vào phía trong với súng hỏa mai chữa thẳng và mồi lửa đốt sẵn, nhưng nàng bác bỏ.

- Tôi biết những người này, và tôi cũng chẳng cần!

Và nàng truyền lệnh cho hai người lính gác Tây Ban Nha phải đứng lại phía ngoài với một cái nhìn đến là oai vệ nên họ chẳng dám sai lời, giữa quyền uy thiêng liêng của bá tước đờ Perác đối với họ và quyền uy làm mê hồn của Angiêlic, những anh chàng Lui và Pêdrô đáng thương chưa bao giờ bị day dứt như trong cái ngày gay go ấy.

Angiêlic không sợ ở lại một mình giữa đám kẻ cướp của tàu Trái tim đức mẹ Maria. Trái lại, ở đây nàng cảm thấy dễ chịu hơn vì họ cũng như nàng hôm nay: khổ sở và đang bị đe dọa.

Những người bị thương lo lắng mong được chăm sóc chút ít và an ủi chút ít từ đôi bàn tay mà họ biết là khéo léo và cứu nguy. Còn những người thủy thủ khỏe

manh thì giấu giếm nỗi lo của họ về một tương lai chẳng lấy gì làm thú vị lắm đang sải bước tới gần. Phải chăng đây là buổi sáng cuối cùng họ còn được đón chào ? Hôm qua, kẻ chiến thắng, chúa tể xứ Gunxbô đã đến đây thanh tra họ, và đã nhìn bộ mặt của những người đáng treo cổ này bằng con mắt điều hâu của chàng.

- Thưa ngài - Hiệp sĩ đời Bacxempuy mạnh bạo hỏi - Ngài định dành cho chúng tôi một số phận như thế nào đây ?

- Dây treo cổ cho cả lũ - Perác trả lời một cách hung hãn - Chẳng thiếu gì trục căng trên các cột buồm trên tàu.

- Thật may mắn cho chúng tôi - Những tên cướp rên lên - Chúng tôi đã rơi vào tay một kẻ khát máu còn tệ hơn cả Moocgan!

Chính phần lớn bọn họ đều là những tên khát máu. Kẻ trong thành tích của chúng còn nhiều vụ tàn sát hơn, nhiều bàn tay bị chặt hơn, nhiều người khốn khổ bị treo cổ hoặc bị nướng trong lửa hơn trên các lò quay thịt ngoài trời ở các hải đảo. Vì mặt trời vùng biển Caraip làm cho trong con tim người ta rục rủa thêm khát làm điều ác, chúng chẳng còn hy vọng được khoan dung. Những kẻ tốt hơn cũng không hài lòng là đã muốn « theo hàng ».

- Và chúng tôi, những người chỉ muốn trở thành những kiều dân, và sinh con đẻ cái! Thế là cái chiến dịch vừa qua sẽ làm cho chúng tôi đi tong.

Trong nỗi thất

vọng đen tối hay sự nhẫn nhục xám xịt đã lần lượt đến với chúng, sự xuất hiện của Angiêlic làm dấy lên một luồng sáng. Thế giới của những người đàn ông thật khắc nghiệt. Thế giới của những kẻ giang hồ trên biển lại càng khắc nghiệt hơn. Không một kẽ hở, không một vết rạn nứt trên cái vỏ cứng thô bạo của một cuộc đời đã từng sống qua, thanh đoản kiếm lăm lăm trong tay, cơn khát vàng trong tim và cơn khát rượu rum trong cổ họng. Đột nhiên có một người đàn bà đến lấp chỗ trống trong lòng họ, đi đi lại lại giữa bọn họ, một người đàn bà chẳng phải là con mồi mà cũng chẳng phải là gái đĩ, và người ta cũng chưa có thời gian để tự hỏi thật ra nàng là người như thế nào mà đến cai quản mình, người ta lại thấy mình bị chinh phục, không còn cách nào khác là kính trọng nàng và vâng lời nàng một cách khiêm nhường.

Đối với tất cả mọi người, quả là một sự an ủi khi thấy nàng lại vào kho chứa, buổi sáng sớm hôm đó, khi Râu vàng vừa bị bắt, tay cầm cái túi đựng bông băng và thuốc. Nàng quỳ xuống cạnh những người ốm và lập tức bắt đầu băng bó và chăm sóc. Có mấy người phát ra ý nghĩ là bắt giữ lấy nàng làm con tin cứu lấy mạng sống của họ bằng cách trao đổi. người ta sẽ thương thuyết với cái lũ khốn kiếp ở Gunxbô, và theo kết quả đạt được, người ta gửi một

ngón tay, một con mắt, một cái vú của người đẹp cho chồng bà ta, tên « khát máu » đã muốn giết sạch sành sanh tất cả mọi người và đi theo quý sứ, nếu như việc sắp xếp này cũng không thể làm cho chúng ra khỏi chốn này. Thế nào! Đã đến cái bước đường cùng, thì đây có phải là một chuyện đáng làm không, và người ta cũng đã từng làm rồi... và làm nhiều lần. Đến đây, thì những ý nghĩ đình mới chớm đã dừng lại. Những cặp mắt long lanh cứ nhìn theo mái tóc màu sáng của Angiêlic khi nàng đang đi đi lại lại trong bóng tối lờ mờ, nồng nặc mùi hôi thối. Nhưng không một ai bắt giữ, cũng không một ai làm một động tác nhỏ nào. Chỉ có anh chàng Bacxempuy lăm li dám cất lên tiếng hỏi:

- Có đúng thế không, thưa bà, Râu vàng đã bị tóm phải không ?

Angiêlic lặng lẽ gật đầu.

- Rồi, ông ấy sẽ ra sao ? - người thuyền phó hỏi với giọng lo âu - Không thể nào người ta lại hành hình ông ấy, thưa bà... Ông ấy là một con người hết sức khác thường! Chúng tôi yêu mến thuyền trưởng của chúng tôi, thưa bà.

- Số phận ông ấy tùy thuộc ở ngài đời Perác - Angiêlic trả lời một cách cụt ngủn - Ngài là ông chủ.

- Phải, nhưng bà là bà chủ - Tiếng ken két như tiếng chim

cắt của Arixtidờ kêu lên - Người ta bảo thế.

Lập tức dưới cái nhìn sáng như ánh chớp của Angiêlic, hấn co rúm người lại, hai cánh tay vắt chéo qua cái bụng mà lúc nào hấn cũng che che đậy đậy như người đàn bà chửa, sợ bị đánh, phải bảo vệ cái gánh nặng quý hóa của mình.

- Mày ấy à, tốt hơn hết là mày hãy cầm cái mòm của mày đi - nàng lạnh lùng bảo hấn - Nếu không thì tao cắt cổ mày.

Những người khác cười ngất, đến là thoải mái. Làm xong công việc, nàng rời khỏi bọn họ. Nàng chẳng thấy hứng thú gì mà đùa cợt với cái quân vô lại đó, nhưng ngay sau khi cánh cửa khép lại, nàng chẳng giận đối gì đối với họ.

Dù nàng có lập luận và tự mình ngăn cấm mình như thế nào đi nữa thì rồi cuối cùng bao giờ nàng cũng cứ tỏ ra ưu ái đối với những người bị thương hoặc bị bại trận. Cướp đường hay lính tráng, thợ rừng hay thủy thủ, sau khi đã chữa chạy cho họ, nàng không thể không yêu mến họ được. Sự gắn bó không thể cưỡng lại đó là do nàng đã thấu hiểu họ trong khi nàng cúi mình xuống những nỗi đau của họ.

CHƯƠNG 8

Còn một việc nữa là phải đương đầu với các bà ở Gunxbô rô.

Nàng phải bịt mồm họ lại trước khi làn sóng hấn học có thể cuốn tất cả bọn họ vào bùn nhơ của nỗi cay đắng làm cho mọi cái đều không thể sống lại.

Trước khi đẩy cửa, cái quán dưới chân pháo đài, nơi nàng đoán biết là họ đang tụ tập ở đây, Angiêlic do dự một phút như cầu trời, và tất nhiên là tất cả bọn họ đã ở đây trong bộ váy ngắn sẫm màu và đội mũ chụp trắng. Bà Manigo ngồi chễm chệ hơn bao giờ hết, bà Care bận tíu tít, Abighen, vợ ông Bécơ đứng ở phía bên kia lò sưởi, xanh xao nhưng đàng hoàng, vẻ cương quyết hiện rõ trên khuôn mặt đẹp của đức mẹ xứ Phòlamăng. Angiêlic vào hình như làm gián đoạn một cuộc tranh cãi mà, một lần nữa, chắc hẳn Abighen lại làm cho bạn bè khó chịu vì những quan điểm dị hèn của chị.

Bà Care - Angiêlic nói với bà chủ quán - Bà làm ơn bảo người mang bữa ăn trưa cho tôi lên phòng của vọng lâu đài, và nấu cho tôi một chậu nước nóng để tôi tắm rửa.

« Tất cả nước sông cũng không rửa sạch được linh hồn tội lỗi và tất cả thức ăn thức uống trên cõi trần gian cũng không thể làm no lòng kẻ đang chết vì đã xúc phạm Chúa trời » - Bà Manigo cao giọng đọc một tràng dài trong Kinh Thánh.

Angiêlic bị châm chọc nhưng nàng đã chờ sẵn.

Tuy hết sức bực mình và khó chịu đối với mấy cụ đàn bà ngồi lê đôi mách, nhưng nàng cũng biết rằng những

người đàn bà mà nàng vẫn xem như những người bạn của mình này, đã lâm vào cảnh phải có những thái độ trái ngược, khiến họ phải buồn phiền.

Phía sau thái độ không khoan nhượng của các bà ở Gunxbô rô về hạnh kiểm của Angiêlic còn có sự bất bình là nàng đã bội bạc với một người đàn ông mà hoặc nhiều hoặc ít, tất cả các bà đều tỏ lòng khâm phục sâu sắc, ngay cả một chút tình cảm nữa. Tình cảm nhẹ nhàng che giấu, nhưng cũng là tình cảm của những người Tin lành với trái tim đa cảm dưới vẻ lạnh lùng của nền giáo dục sơ đẳng của họ.

Cái câu nói đầu cửa miệng « tôi đã bảo mà » của bà Manigo, trong những ngày này, đã được lan truyền đi và chung ra như một tấm biển ngữ chằng ngang các đường phố trong các ngày hội thánh của những người Thiên chúa giáo La Mã. Phải chăng bà ta đã từng tố cáo Angiêlic, người ở gái nhà Bécơ, là một phần tử gây rối rất nguy hiểm đó sao!...

Đối với những lời nói đó, Abighen đã phản bác lại là cách cư xử hiện nay của bà òr Perắc đã chứng tỏ là lương tâm của bà ấy không trách cứ gì bà ấy cả.

- Một con người tự cao tự đại! - Bà Manigo cãi lại - Tôi đã bảo mà!

« Và lại, người ta có biết những gì đã thật sự xảy ra đâu ». Những người trung thành với Angiêlic cũng nói lên - Những lời đồn đại, những lời nói cạnh khỏe, những lời ám chỉ... Cái anh chàng người Thụy sĩ thì say khướt khi anh ta nói ra những lời lăng nhục đối với nàng. Các bà Manigo và Bécnơ cũng tự mình đứng ra làm chứng sao ? » Thế mà Angiêlic vừa xuất hiện và đứng thẳng người giữa bọn họ và trả lời bằng một nụ cười có phần khinh bỉ cho những lời nói cạnh khỏe của bà Manigo.

Gần gũi họ và cũng rất khác họ, như ngày xưa, khi nàng cùng chia sẻ cuộc sống bị bức hại ở La Rôsen. Và họ nhớ lại là Angiêlic đã cùng chạy với họ trên các trảng cát để thoát khỏi bọn long kỵ binh của Nhà Vua, lôi kéo họ đi để cứu sống họ.

- Đây là một lý do hay và một thực tế đẹp - Angiêlic nói, đưa mắt khinh bỉ nhìn bà Manigo tôn nghiêm bằng cái nhìn trầm tĩnh - Và tôi nghĩ rằng đây là bà nói để cho tôi suy ngẫm phải không bà Manigo thân mến ?

Tôi xin cảm ơn bà, nhưng lúc này đây, đây là để cho tôi lấy lại sức hơn là để làm cho no nê linh hồn của tôi dù nó có tội hay không có tội. Tôi về đến Gunxbôrô này đã hai hôm rồi, thưa các bà, tôi xin nói để các bà biết là tôi chỉ mới được có mỗi một bắp ngô bỏ vào miệng mà thôi. Điều này chứng tỏ các bà không có lòng hiếu khách.

« Tôi đòi ăn uống đây chỉ là nói lên nguyện vọng rất tự nhiên mà hình như các bà đây cũng thấy cần thiết, thưa các bà. »

Vậy mà một số những người đàn bà hảo tâm của La Rôsen, quả thật, đang ngồi quanh bàn ăn trước món thịt hầm ngon lành và những cốc rượu vang. Từ hôm qua vừa chăm sóc nhà cửa, con cái, trang trại của họ vừa chăm sóc những người bị thương trong chiến đấu, họ cũng vậy, họ cũng kiệt sức nên đã lợi dụng lúc tạm yên để bồi dưỡng sức lực trong cái quán vui lòng đón khách của bà Care. Bất được quả tang đang vi phạm điều lệnh phải chịu đựng gian khổ, họ ngồi ngó người ra chiếc thìa cầm trên tay.

- Tôi xin các bà, tôi xin các bà - Angiêlic nhấn mạnh về thông cảm - xin các bà đừng tự làm phiền mình vì tôi. Cứ tiếp tục đi. Tôi không hề làm gì các bà đâu. Các bà phải ăn cho lại sức là đúng, các bạn thân mến ạ. Nhưng các bà cho phép nữ bá tước đờ Perác cũng có thể làm như vậy chứ ? Vậy thì các bà hãy cho tôi ngay những cái tôi đã yêu cầu, bà Care ạ.

« Abighen thân mến, chị có thể đi với tôi một lát không ? Tôi có vài lời muốn nói riêng với chị ».

Một chân đặt trên cái bậc đầu tiên của chiếc cầu thang dẫn lên phòng nàng, Angiêlic nhìn người vợ của ông Bécnơ một cách nghiêm túc.

- Abighen, chị có nghi ngờ gì tôi không ?

Sự gắng gượng của nàng đổ sụp, nổi mệt mỏi đến kiệt sức của nàng lộ rõ, Abighen chạy bỏ đến với nàng.

- Thưa

bà, không gì có thể làm khô cạn tình bạn của tôi đối với bà, nếu như bà thấy điều này không xúc phạm bà.

- Chị đảo ngược vai trò lại rồi đây, chị Abighen ạ. Chính đối với tôi, tình bạn của chị bao giờ cũng quý báu. Chị cứ tin là tôi sẽ không bao giờ quên chị đối với tôi tốt bao nhiêu từ cái ngày tôi đến La Rôsen với đứa con nhỏ của tôi trên tay. Chị đã không có thái độ khinh bỉ đối với một người ở gái khốn khổ như tôi hồi đó. Chị hãy bỏ cái giọng cung kính ấy đi, nó chẳng hợp tí nào với chúng ta. Và cảm ơn chị về những gì chị vừa nói với tôi. Chị đã làm cho tôi thêm can đảm. Tôi chưa có thể giải thích với chị những gì đã xảy ra nhưng chẳng có gì nghiêm trọng như những kẻ xấu bụng muốn nói gần nói xa cho chị biết đâu.

- Tôi thật lòng tin chắc là như vậy - Người con gái của mục sư Bôke khẳng định.

Nàng Abighen trinh bạch của La Rôsen càng xinh đẹp biết bao khi ngày sinh đến gần!

Hạnh phúc càng làm tôn chị ta lên.

Đôi mắt sáng của chị ta khẳng định tình gắn bó, Angiêlic cảm động và không nhận được nữa, nàng áp trán vào vai Abighen.

- Abighen, tôi sợ, hình như tôi bị cuốn vào một cơn lốc độc địa... hình như những mối đe dọa đang dấy lên khắp nơi... và vây bủa lấy tôi. Nếu như chàng không

yêu tôi nữa thì rồi tôi sẽ ra sao ? Tôi không có tội... không có tội như người ta đồn đại đâu. Nhưng tất cả đều câu kết với nhau để kết tội tôi.

- Tôi biết lòng ngay dạ thẳng của bà - Abighen nói, đưa bàn tay nặng nề đặt lên trán Angiêlic - Tôi ở bên cạnh bà và tôi yêu mến bà.

Nghe tiếng chân người, Angiêlic đứng bật dậy ngay. Không một ai ngoài Abighen, trông thấy nàng suy sụp. Nhưng lòng tốt của chị đã đem lại sức mạnh cho nàng.

Nàng đã thấy ở người bạn gái này, một cái nháy mắt thông đồng.

- « Các bà ấy » rất muốn tôi xéo khỏi đây, phải không ? - Nàng nói - Họ đã chán ngán sự có mặt của một kẻ phạm tội như tôi ở Gunxbô rô rồi! Nhưng chị đừng sợ, Abighen ạ. Tôi đến để giúp đỡ chị trong kỳ sinh nở, và tôi sẽ luôn luôn ở bên cạnh chị chừng nào chị còn thấy cần đến cho tôi cho dù tôi có phải đương đầu với họ bằng một cuộc sống địa ngục.

Than ôi! Không có gì diễn ra đúng với những điều nàng đã dự kiến. Nàng mơ tưởng được ngồi cùng các bạn bè bên lò sưởi, trao đổi những tin tức với nhau.

Rồi thì đi thăm thú nhữn nơi mới xây dựng lên. Xem xét các khoản, tổ chức những ngày hội và mời các đoàn thủy thủ của những con tàu vào nghỉ ngơi trong hải cảng đến dự.

Trong suốt cả mùa hè bao giờ cũng có những dịp lễ hội. Nhanh! Nhanh! Thời gian của mùa khí hậu ôn hòa đi nhanh quá. Phải sống gấp đôi, gấp ba, phải tích trữ, chắt vào kho chứa, đổi chác và rồi người ta nườm nượp kéo về các bến, các bờ, hoạt động náo nhiệt. Nhanh! Nhanh! Mùa đông chẳng mấy chốc sẽ đến đây rồi.

Nhưng chẳng có cái gì giống như điều nàng hằng mơ ước. Còn lâu mới được là một ngày lễ hội, những ngày hè trôi đi nhanh chóng như một dòng suối bùn lầy chờ theo những niềm mê say, những nỗi u sầu, những thất vọng và cường lên vì làn sóng của những mối nguy huyền bí, hết giờ nọ đến giờ kia.

CHƯƠNG 9

« Giôphrây đã nghĩ gì ? Chàng đã định đoạt gì về nàng ?... Về Côlanh ? »

Sự im lặng này, sự vắng mặt này đối với nàng không sao chịu đựng nổi.

Mỗi một lúc trong cái ngày dài như hàng mấy thế kỷ này, hết sợ hãi lại hy vọng chàng sắp sửa cho gọi nàng đây. Nàng sẽ ra trước mặt chàng, được, nhưng còn hơn là cứ bị chàng để cho nàng chìm ngập trong tình trạng lơ mơ này. Kêu lên, làm toáng lên, van xin, cầu khẩn rồi bị chàng buộc tội, như thế, nàng còn sống được.

Sự giận dữ và niềm kiêu hãnh, tiềm thức tự vệ còn chống đỡ cho nàng sáng hôm nay, bây giờ đã rã rời trong nàng sau mỗi giờ trôi qua. Cách biệt nàng ra, không nhìn nhận nàng, chàng đã làm cho nàng phải chịu nhục hình thật sự và đã đè bẹp sức mạnh nội tâm của nàng và phải khó nhọc nàng mới nuốt trôi được vài miếng trong bữa ăn nàng đã đòi hỏi và bà Care đã cho người bưng lên.

Buổi chiều, nàng đi tìm Canto và thấy cậu ta gần bến cảng, đang bận túi bụi tại đây.

- Con chớ nghe những chuyện đồn đại nhằm nhí về mẹ - Nàng nói với nỗi lo lắng không yên - Con đã biết đầu óc mê tín của những người xung quanh chúng ta rồi đấy. Mẹ chẳng đã bị người ta quy cho là... Quý cái ở Kebech đó sao ? Chỉ cần một người đàn bà bị một tên tướng cướp bắt, y như rằng những kẻ vu oan giá họa tha hồ mà thêu dệt. Râu vàng tỏ ra hào hiệp đối với mẹ và một ngày kia mẹ sẽ giải thích cho con hiểu ông ấy là ai và vì sao mẹ lại có tình bạn đối với ông ấy.

- Dù thế nào đi nữa, con cũng sẽ không tham dự vào cuộc treo cổ ông ta đâu - Canto tuyên bố, dường như không muốn đi sâu vào các vấn đề này - Chờ triều lên, con sẽ lại ra đi ngay hôm nay với con tàu Lor Rôlose. Cha con vừa mới trao quyền chỉ huy con tàu cho con.

Cậu ta đứng thẳng người dậy, khá hãnh diện về trách nhiệm của một thuyền trưởng mười lăm tuổi đầu nên cũng chẳng mấy quan tâm đến đợt sóng ngầm đang lay động xứ thuộc địa nhỏ bé này. Hải lòng là đã về kịp để tham dự trận thủy chiến, cậu ta còn hải lòng hơn khi thấy mình lại được ra đi như một ông chủ trên đại dương mà cuộc sống phiêu dạt rất đổi quen thuộc đối với cậu ta. Cậu ta ưỡn ngực lên và nói thêm, về quan trọng.

- Con phải đem đến tận Huxnoc các thứ hàng hóa để rồi ngay sau đó Coc Rít và sáu người mới tuyển mộ chuyển tải về tận Vaxapu.

- Làm sao ? - Angiêlic kêu lên - Trong vài giờ nữa có chuyến tàu về Vaxapu mà mẹ cũng chẳng được báo cho biết ư ?

- Lôiê! Lôiê! - nàng gọi một chú bé con đang đi qua - Lại đây nhanh, giúp cô nhặt một ít vỏ sò cho Ônôrin.

Hơn nữa, nàng cũng chỉ kịp viết nguệch ngoạc một mẫu giấy gửi cho các gia đình nhà Giônax và Malapradô.

- Quàng lên! Quàng lên, nào, thủy triều nó chẳng chờ đợi ai đâu - Canto dặn dò.

Anh chàng người Thụy sĩ Coc Rít đứng trên đê chắn sóng, tay cầm một ngọn thương, đi kiểm tra các kiện hàng phải chuyển xuống xuống.

Mũ chụp rộng vành, một thứ mũ kiểu cổ pha với mũ phớt hiện đại, cầm một chiếc lông đà điều ngăn màu đỏ. Một chiếc mũ sắt mạ vàng đeo lưng liêng trên thắt lưng, anh ta còn đeo kiếm dài là dấu hiệu tư cách quý tộc anh ta đã có được trong những năm phục vụ Vua Pháp ở Áo, chống quân Thổ.

Angiêlic không

thấy lại anh ta, kể từ cái đêm nàng bắt gặp anh ta bám vào các cờ hiệu của tòa tháp phía sau con tàu Trái tim Đức mẹ Maria, ngoài một thoáng trong bóng đêm hôm nàng trở về, và nàng đưa mắt tìm kiếm anh ta, nhưng không nhận ra anh ta nữa. Người ta đã chỉ cho nàng. Nàng đưa bức thư cho anh ta để chuyển cho gia đình Giônax, mặc dù anh ta đã tặng nàng một cái nhìn kiêu kỳ và khinh bỉ. Hẳn là anh ta sẽ mãi mãi khinh nàng về những gì anh ta đã nhòm thấy trên con tàu. Anh ta có còn nói gì về chuyện đó ở Vaxapu nữa không ? Nàng không thể tự làm nhục mình bằng cách bảo anh ta im đi. Nhưng trong khi nói chuyện với anh ta bằng giọng chậm rãi, thêm những tiếng nói thật to về những lời dặn dò cần thiết chọt nẩy ra trong đầu óc nàng - miễn là người ta đừng có quên hái những nụ thông non để pha thuốc bổ phổi! - Trực giác của nàng thuyết phục nàng là anh chàng « ngoại quốc » này là một con người khá thô lỗ, lạnh lùng, nhưng với dáng dấp lãnh chúa mà người miền núi thường có, anh ta chẳng đến nỗi nhỏ nhen đâu. Anh ta sẽ không nói ra nữa, sẽ không bao giờ nói ra nữa, về điều bí mật khi bắt gặp dưới ánh sáng ngọn nến trong đêm khi anh ta vượt khỏi buồng giam của con tàu cướp biển.

Nhìn thấy bá tước dờ Perắc đi xuống bến cảng có Rôlăng Duyecuyn và Gin Vanôrech hộ tống, nàng vội chạy trốn.

Vì sao nàng phải trốn chạy ? Trốn chàng... Trốn chồng nàng ? Nàng đi lang thang qua những ngôi nhà mới ở Gunxbôro bị bỏ trống vì người dân ở đây cũng kéo nhau ra cảng để tham dự cuộc tiễn đưa con tàu buồm lên đường.

Lần này thì nàng không còn có đủ can đảm để ở lại đây nữa, chỉ cách chàng vài bước chân, và trà trộn vào đám đông cứ nhìn nhìn ngó ngó nàng. Đáng ra là mình phải ở đấy - nàng tự mắng mỏ mình - để vẫy chiếc khăn quàng lên khi con tàu nhỏ do Canto dờ Perắc, một chàng trai trẻ dũng cảm chỉ huy, trương buồm lên... Nàng không làm được như thế. Đây là sự bất lực đầu tiên của nàng, kể từ sáng nay.

Chàng sẽ thắng nàng. Nhưng rồi cuộc chiến đấu sẽ kết thúc như thế nào đây ?

Chừng nào nàng còn chưa biết rõ số phận của Côlanh thì Giôphrây vẫn còn là một sự đe dọa, cánh tay chàng còn giơ lên để đánh một kẻ thù mà người ta không thể lừa phỉnh được, theo như trong thâm tâm nàng nghĩ.

Trước đây đã bao lần, bá tước dờ Perác đã khẳng định quyết tâm không bao giờ lay chuyển của chàng là sẽ giết kẻ nào dám lăm le cướp vợ chàng đấy sao ?

Nàng lo chết đi được, mỗi khi nhớ lại lời chàng. Ở trường hợp Pông Briăng, Lômêni, chàng đã khẳng định điều đó.

Côlanh bị kết tội là kẻ tình địch

hơn là kẻ cướp. Nhưng không thể như thế được. Không thể chỉ vì một chút như thế! Không phải tại nàng!

Ôi, lạy Chúa, xin đừng để việc đó xảy ra!

CHƯƠNG 10

Buổi chiều, trong pháo đài, nơi nàng trở về vào lúc đêm xuống, sau khi đã đi xem xét một lần nữa tất cả những người bị thương, và là nơi nàng trú ẩn, buồn ngủ và lo âu đến mù mẫm cả người, tuy nhiên nàng vẫn nhận thấy hai chiếc hòm để trong phòng nàng mà trước đây không có.

Trong một chiếc, nào áo dài, đồ trang phục, nào đăng ten, vải vóc, nào bao tay, giày dép. Trong một chiếc khác, những vật phẩm khác nhau và xa hoa dùng cho tiện nghi cuộc sống hàng ngày.

Đồ trang sức và đồ vật chạm hoa của châu Âu, chắc là Giôphrây dờ Perác đã đặt Ericxon mua trước khi ông ta đi hồi mùa thu, và con tàu Gunxbô rô vừa đem về. Sự tinh tế, sự xinh xắn và đẹp đẽ của một thế giới lụi tàn.

Angiêlic chỉ hơi sờ vào, lật lật các thứ này với bàn tay hờ hững như sờ vào hài cốt một tình yêu đã chết.

Nàng không biết rõ vì lý do gì người ta lại mang các thứ đó đến chỗ nàng chiều nay, và trong trạng thái tinh thần của nàng hiện giờ chỉ làm cho nàng thêm lo, như một cái bẫy.

Nàng quay mặt đi không nhìn những tặng phẩm lộng lẫy đó và xem như một sự nhạo báng đối với nỗi lòng phiền muộn của nàng và cố ngủ đi một lúc.

Nàng

run sợ về những gì có thể xảy ra trong lúc nàng đang ngủ say. Nếu khi tỉnh dậy mà phải trông thấy Côlanh đang đu đưa đầu sợi dây trên giá treo cổ thì sao ?

Vào lúc hoàng hôn, mạnh dạn lên, nàng đã tìm cách đi đến gặp chồng cho bằng được, nhưng tìm khắp nơi nàng chẳng thấy chàng đâu. Những người này thì bảo chàng đã đi vào phía trong miền đất mới. Những người khác lại bảo chàng đã dùng thuyền Sebech đi gặp chẳng biết chiếc tàu nào. Thất vọng, nàng thấy cần phải nghỉ ngơi một lúc.

Nhưng nỗi lo vẫn ngay ngáy trong lòng. Cho nên sau một giấc ngủ ngắn và sự say sưa trở lại trong đêm khuya và không sao ngủ lại được nữa, nàng bắt đầu vật vã và trăn trở với những ý nghĩ đen tối.

Sự nghỉ ngơi đã khơi dậy nỗi oán giận đối với chồng nàng. Thật vậy, nàng đã bị xúc phạm nặng nề vì thái độ ông chủ không tha thứ và đa nghi.

Giôphrây chẳng đã bỏ rơi nàng trong bao nhiêu năm trời, thế mà bây giờ chàng muốn tất cả. Chàng có tỏ ra ngại ngùng gì khi đi tìm thú vui với những người đàn bà khác không ? Chàng còn định đem bàn tay tàn bạo giựt phắt những tấm màn bí mật chỉ thuộc quyền sở hữu của nàng. Và đòi hỏi phải tính toán nợ nần với chàng,

người đã cho vay nhiều hơn nàng suốt trong thời kỳ « góa bụa » của người đàn bà mà chàng ghen tuông.

Về phần nàng, mỗi khi cúi nhìn xuống những ký ức của mười lăm năm xa chàng, nàng chỉ thấy chuỗi dài những đêm cô đơn và lạnh lẽo, trong đó tuổi xuân trẻ đẹp của người đàn bà bị tiêu hao vào những dòng nước mắt khóc chồng, tiếc thương chồng. Và cả ngủ nữa, may thay ngủ một mình và ngủ thật say. Bao giờ nàng cũng có được một giấc ngủ thật vững vàng của trẻ con và chính thứ của trời cho đó đã cứu vớt nàng. Hồi nàng còn là chủ quán « Mặt nạ đỏ », nàng nằm trên chiếc giường hẹp, người mệt bã, và tờ mờ sáng đã phải trở dậy sẵn sàng đương đầu với một ngày lao động quần quật, còn chỗ đâu mà yêu với đương, nếu không phải là để tống cổ một anh chàng pháo thủ quá sàm sỡ ra khỏi cửa. Trong thời kỳ làm thợ pha chế

sôcôla, Ninông đờ Lencolô đã trách nàng là sống quá đứng đắn.

Như những đốm sáng, nhẹ nhàng và lung linh, chóng tàn, lúc khác cũng có một đêm ân ái trong cánh tay một thi sĩ của thành Paris đang bị cảnh sát săn đuổi, hay trong cánh tay của người đang săn đuổi chính nàng: Đêgrê. Người này và người kia, quá bận vào những trò chơi độc ác của họ nên cũng chẳng nhìn ngó đến nàng bao lâu.

Tại triều đình, mặc dù ở trong không khí khiêu dâm bao quanh nàng, cuộc sống tình ái của nàng có nhục dục gì hơn không? Chẳng hơn gì mà còn kém. Dục vọng của nhà vua làm nàng cách biệt. Và lòng tham lam thu vén cá nhân của nhà vua cộng thêm nỗi hối tiếc khôn nguôi về một bóng ma được yêu dấu mà nàng luôn luôn đưa tay ra, làm cho nàng tránh khỏi những cuộc phiêu lưu, những mối quan hệ dễ dãi mà nàng không sao chịu đựng được nữa. Nào? Như thế thì nàng còn được cái gì?

Bất quá chỉ vài đêm với Ragôxki, vị hoàng tử bị săn lùng. Ôm hôn một cái vội vàng trong một buổi chiều đi săn, với công tước Lôdun - một bước vấp vấp suýt làm cho nàng phải trả giá rất đắt. Còn với Philip, người chồng thứ hai của nàng thì sao? Hai lần, có thể là ba lần, chứ chẳng hơn. Rồi đến Côlanh, niềm an ủi trên hoang mạc.

Tính chi li ra, nàng tự tuyên bố với chính mình, trong suốt mười lăm năm, nàng làm tình còn ít hơn một bà quý tộc giả bộ đoan trang trên giường nằm của vợ chồng hợp pháp trong vòng ba tháng... hoặc chính nàng nằm trong cánh tay của Giôphrây, còn ít hơn thế nữa.

Thật vô ích nếu nàng tìm cách làm cho Giôphrây lần nữa hiểu rõ những thực tế đó, cho dù có lên cho chàng một bảng kê chính xác, đối với một người làm khoa

học, khi cần phải hiểu hết tầm cỡ logic của những lập luận như thế về các việc xảy ra. Than ôi! Nàng cảm thấy ngay đối với một nhà bác học như Perác cũng đừng hy vọng gì về sự không thiên vị có tính trừu tượng trong lĩnh vực này của con tim, và chàng cũng giống như tất cả những người đàn ông khi tiềm thức về quyền chiếm hữu bị thử thách. Lúc bấy giờ là bọn đàn ông nổi giận, và ngay cả những người thông minh nhất cũng không còn lý trí.

Nhưng sao mà lảm chuyện thế, về một cái hôn?

Thật ra, một cái hôn là cái gì? Những làn môi bám vào nhau và hòa vào nhau. Và những con tim bám vào nhau.

Hai con người mất phương hướng đi vòng vèo giữa một sự an toàn thần tiên, sưởi ấm nhau bằng chính hơi thở của nhau, nhận ra nhau trong bóng đen của một đêm tối, ở đó họ đã lâu ngày đi một mình. Đàn ông!

Đàn bà!

Thế thôi!

Và một cái ôm là gì, nếu không phải là sự kéo dài và nảy nở của tình trạng siêu phàm mà con người ít khi được thưởng thức?... Có khi chẳng bao giờ được thưởng thức!

Sao, nếu chỉ là như thế... thật sự là như thế, một cái hôn? Sao, Giôphrây có lý giận dữ nàng về cái hôn nàng trao đổi với Côlanh, người đã trở thành Râu vàng?

Cuộc sống là một sự nghiệp, một nghệ thuật khó khăn. Điều này quả là khó khăn nhất đối với Angelic.

Bình minh ẩm ướt êm dịu, làm nàng chột lìa khỏi điệu nhảy vòng tròn hung dữ.

Phía sau màn sương, những tiếng động của bến cảng và ngôi làng đang thức dậy vang vang, lan tỏa. Những nhát búa! Phải chăng người ta đang dựng giá treo cổ?

Angiêlic rùng mình. Một cái giá treo cổ. Người ta đang đóng đinh vào chiếc quan tài?... Phải lao ngay ra ngoài và hành động.

Những ngày trôi đi trong làn gió cuốn không dứt, và chẳng có gì xảy ra hết.

Và bây giờ, lại một buổi chiều, và lại đã một đêm khuya tối trời như bò hóng, không chút ánh mờ vì vòm

trời thấp, căng phồng nước mưa kéo lê thê trên mặt biển, lẫn vào cây cối.

Níu tay vào khung gỗ cửa sổ, qua lớp kính, Angiêlic nhìn hai người đàn ông đang ngồi đối diện với nhau.

Lúc này, nàng đã đi qua sân và đến phòng Hội đồng với dụng ý là để gặp thẳng Giôphrây.

- Chúng ta hãy giải thích với nhau đi... Ý định của anh là như thế nào đây ?

Từ bên ngoài, nàng trông thấy họ: Giôphrây... Côlanh, mặt đối mặt, trong phòng Hội đồng. Chỉ có hai người và họ không biết có người đang nhìn ngó mình.

Côlanh để hai tay ra sau lưng, chắc hẳn là cổ tay đang bị trói chặt. Giôphrây dờ Perác đứng cạnh chiếc bàn, trên mặt bàn để những cuộn giấy da, những tấm

bản đồ.

Thong thả và lần lượt, chàng giở ra từng bản một, và chăm chú đọc. Có lần chàng lấy từ chiếc hòm mở nắp để trước mặt, một viên đá quý và quan sát trước ánh đèn nền một cách sành sỏi. Đầu ngón tay chàng lóe lên ánh sáng xanh của một viên ngọc lục bảo.

Khi thấy môi chàng mấp máy, Angiêlic đoán là chàng đang hỏi người tù. Người này trả lời ngắn gọn. Có lúc Côlanh cựa mình và đưa ngón tay chỉ xuống một điểm trên tấm bản đồ. Nàng thấy như thế là ông ta không bị xích.

Angiêlic bắt đầu run sợ cho Giôphrây dờ Perác, nếu bất thần, Côlanh chẹn lấy họng chàng thì sao ?

Giôphrây có cảm thấy đứng sừng sững cách mình không xa, sự hiện diện của Râu Vàng to lớn với sức vóc rõ ràng là rất cường tráng hay không ?

Nhưng không. Chàng vờ làm như không biết gì, không quan tâm chút nào, thật đại dột! Bao giờ chàng cũng thách thức các sự việc, cá nguyên tố, các con người! Bao giờ cũng là ý chí muốn đi xa hơn, đến giới hạn tốt cùng của sự thể nghiệm... để xem... Một ngày nào đó, cái chết sẽ lao xuống đầu chàng như một gã điều dẫu. « Giôphrây! Giôphrây! Hãy coi chừng! »

Nàng run lên, bám vào khung cửa sổ, bắt lực và từ trong tiềm thức, nàng cảm thấy mình chẳng có quyền gì mà can thiệp vào chuyện giữa hai người.

Phải để cho

số mệnh nói lên thôi, và để trò chơi của những nghị lực mạnh mẽ đương đầu với nhau, trong một cuộc chiến đấu mà với lòng dạ đàn bà, nàng không muốn có kẻ thắng người bại.

Bây giờ thì cái nhìn của Angiêlic trở lại với Côlanh. Nổi lên từ những năm tháng xa xăm, đây là vua của những người bị cầm tù ở Miconê đang đứng kia, trong căn phòng chật hẹp. Bộ quần áo sặc sỡ của Râu vàng chỉ còn như một thứ cải trang kệt cớm trên người ông ta.

Tôi hôm đó, ông ta có đôi mắt xanh của một vị chúa tể, đôi mắt xanh của Côlanh vĩ đại, quen nhìn thấy những miền xa xôi của hoang mạc và thấu hiểu cả chiều sâu của những tâm hồn.

Thế mà, vì nàng là đàn bà, do đó, nàng cũng vậy, thuộc về một giống người hạ đẳng bị đè nén và làm nhục từ hàng nghìn năm dài đặng đặng, khi đứng trước cuộc so gươm âm thầm, Angiêlic không thể không đứng về phía kẻ yếu, về phía Côlanh.

Hiểu rõ cả hai người, nàng biết Giôphrây mạnh hơn anh chàng người xứ Noocmăngđi nhiều quá.

Được giáo dục bằng những triết học và khoa học lớn của thế giới, quan tâm đến những khát vọng tinh tế và vô cùng tận của trí tuệ, chàng có thể đảm đương tất cả - hay gần như tất cả - không cần suy nghĩ - ngay cả những vết thương lòng.

Còn như Côlanh, vô học mặc dù có óc thông minh bẩm sinh. Côlanh, thậm chí còn không biết đọc, sẽ bị tước vũ khí trước những đòn bất ngờ.

Chính là nàng đã đánh cho ông ta những đòn bất ngờ đó. Nàng cảm thấy hối hận và đau xót khi thấy ông ta đứng đấy, bị trao tay và thua trước rồi, mặc dù không chối cãi được là ông ta có sức mạnh về thể lực.

Bỗng nhiên, tim nàng lịm đi. Nàng thấy Giôphrây đưa tay đẩy đồng giấy da sang một bên rồi đi đến chỗ Côlanh. Và nàng sợ khủng khiếp, cứ như thấy chàng chĩa khẩu súng ngắn của chàng vào Côlanh và bắn

thẳng vào giữa con tim ông ta. Phải một lúc sau nàng mới nhận ra là bá tước chỉ có hai tay không.

Và, mặc dù vậy, nàng vẫn chưa hết sợ.

Sau khung kính, đây là thời khắc quyết định.

Nàng đoán như vậy, qua chính da thịt của nàng đã ớn lạnh một lúc lâu, qua đầu óc căng thẳng của nàng, qua các giác quan của nàng được báo động, cố mà nắm bắt cho được, mà hiểu cho được.

Một cái gì đó đang diễn ra, có tính định đoạt. Nhưng cái đó đã diễn ra trong im lặng. Bỗng những tiếng nói, nàng không nghe thấy được, phóng ra từ làn môi của hai người đàn ông như những đòn đánh, như những mũi dao găm sắc nhọn...

Giôphrây nói, rất gần với người tù, đôi mắt sáng quắc của chàng nhìn chằm

chằm vào gương mặt chăm chú và danh thép của Côlanh. Dần dần, một cơn giật u uất, nổi bất bình hiện rõ trên nét mặt của người xứ Noocmãngđi và Angiêlic thấy hai nắm tay của ông ta mở ra lại nắm vào, có lúc còn giơ lên, run run vì một sự giận dữ bất lực. Nhiều lần ông ta lắc đầu quày quạy, chôi từ, chống lại những lời của Perắc bằng niềm kiêu hãnh của con sư tử bất trị.

Bây giờ, Perắc rời khỏi ông ta. Chàng bắt đầu hét đi dọc lại đi ngang trong phòng như một con mèo bị nhốt trong cũi, và chàng đi quanh Côlanh, chốc chốc lại nhìn ông ta bằng con mắt quan sát sắc sảo như một người đi săn tự hỏi mình nên đánh vào chỗ nào thì trúng hơn. Trở lại chỗ ông ta, chàng đưa cả hai tay ra túm lấy chiếc áo da trâu của người khổng lồ, lôi ông ta vào gần mình như để tâm sự với ông ta, lần này, chàng nói rất khế. Bây giờ thì có một thứ dịu ngọt nguy hiểm trên nét mặt Giôphrây đờ Perắc, như một nếp nhăn nhập nhằng và khéo léo trên khóe môi của chàng, và Angiêlic hầu như đoán được cái giọng mê hoặc trong tiếng nói của chàng. Trong lúc chàng có bộ mặt quyến rũ, nhưng ngọn lửa đang bùng lên trong tròng mắt của chàng, trông mà phát sợ. Và điều nàng lo sợ đã đến. Côlanh bị Giôphrây đờ Perắc đánh gục.

Dần dần, quyết tâm dữ dội ghi rõ trên nét mặt ông ta bị xóa sạch, bị hủy bỏ, thay vào đó bằng vẻ hoang mang, thất vọng, gần như hoảng hốt thoáng qua. Bỗng ông ta gục đầu về phía trước như một cử chỉ rã rời hoặc thú nhận.

Và Giôphrây đờ Perắc đã nói những gì mà đánh bại được Côlanh Paturen, người đã không chịu cúi lưng xuống trước mặt Mulai Ismail và những thủ đoạn tra tấn của ông ta.

Giôphrây đờ Perắc im lặng. Nhưng chàng vẫn tiếp tục nắm giữ Côlanh và rình ông ta. Cuối cùng, cái đầu tóc vàng nặng nề ngẩng lên. Côlanh nhìn chằm chằm về phía trước. Angiêlic sợ ông ta có thể nhìn thấy nàng qua bóng đen của ô kính.

Nhưng Côlanh chẳng nhìn thấy gì ở phía ngoài, vì ông ta chỉ nhìn vào chính mình. Và đột nhiên, nàng cũng thấy lại ở ông ta, vẻ ngây thơ thường có trong khi ông ta ngủ, vẻ mặt của Adam trong những ngày đầu. Đôi mắt xanh như ngái ngủ còn ngoảnh lại nhìn Perắc, và hai người nhìn nhau chăm chú một lúc lâu, chẳng nói một lời.

Sau đó Côlanh lại cúi đầu nhiều lần, nhưng lần này là dấu hiệu khẳng định, dấu hiệu đồng ý.

Bá tước đờ Perắc trở lại chỗ ngồi phía sau chiếc bàn.

Những bóng người cử động phía trong cùng căn phòng. Những người lính cận vệ Tây Ban Nha đến đứng phía sau người tù. Angiêlic không nghe thấy tiếng gọi đã điều những người này tới. Họ đi ra, mang theo Côlanh.

Giôphrây đờ Perắc ở lại một mình trong phòng. Chàng ngồi.

Angiêlic đi giật lùi, sợ hãi khi nghĩ rằng chàng có thể nghi ngờ về sự có mặt của nàng. Nhưng nàng vẫn ở lại đây, như bị thôi miên, và cũng như chàng đã rình xem nàng đêm hôm nọ, trong bóng tối của hòn đảo nhỏ mà nàng không hay biết. Nàng cũng vậy, nàng muốn phát hiện chàng ở dạng trần trụi mà chàng không biết là mình đã bị quan sát. Chàng đã bộc lộ những tình cảm gì? Chàng đã đánh rơi cái mặt nạ gì để nàng trông thấy? Và ai đã làm cho nàng tiên đoán được những ý nghĩ của chàng, những quyết định của chàng?

Nàng thấy chàng đưa tay về phía chiếc hòm đựng những viên ngọc lục bảo, những viên ngọc nổi tiếng của vùng Caracaxò do Râu vàng trần lột được của người Tây Ban Nha. Dùng hai ngón tay, chàng nhặt một viên, qua ánh sáng ngọn đuốc, chàng ngắm nhìn đến say sưa.

Và chàng mỉm cười như thể chàng đã được ngắm nhìn một cảnh tượng thú vị qua viên đá quý.

CHƯƠNG 11

Hôm sau là một ngày chủ nhật.

Tiếng tù và dội

lên từ phía xa, và, từ một gác chuông nhỏ bằng gỗ, quả chuông sôi động và trong trẻo như một cô thiếu nữ, gọi mọi người đến văn phòng của những người theo giáo phái cách tân.

Để khỏi bị trừ ra, cha tuyên úy và cha Bôxơ được một cha đạo khác, thuộc giáo phái Cải tổ vừa từ trong rừng ra cùng đi theo, quyết định làm lễ trọng trên đỉnh cao ghềnh đá với nào là bình bày bánh thánh, nào là đám rước, đủ thứ.

Qua những lớp sương mù, có sự ganh đua về các bài thánh ca suốt cả buổi sáng nhưng các cuộc lễ kết thúc không có sự cố nào xảy ra.

Cúng lễ xong, những kẻ vô công rồi nghề đi ra hải cảng, nơi mà người ta thông báo có những con tàu đã cập bến. Tiếng tù và báo sương mù chẳng mấy chốc đã hòa lẫn với tiếng bò rống thật sự. Một con thuyền nhỏ một buồm từ Po-Royan trên bán đảo mang tới hai con bò cái và một con bò tót đã hứa đổi lấy thực phẩm tươi sống và hàng sắt là những thứ trong năm vừa qua đã cứu xứ thuộc địa của Pháp bị chính quyền Kebech quá ư xa xôi bỏ rơi. Việc đưa những con vật đáng thương bị treo trên những cái đai và những chiếc ròng rọc để đưa xuống đất liền được tiến hành chẳng khó khăn gì lắm giữa tiếng hoan hô vang dậy của dân chúng.

Trong không

khí sôi động này, việc con tàu bé nhỏ vào cảng, mang theo Giôn Knoc Matơ, tiến sĩ thần học ở Bôxtôn, kèm theo các vị phó linh mục chủ yếu của ông ta, chẳng ai biết đến. Những người dân Acadi trẻ trung và ồn ào đem theo cả những người da đỏ Mic Mac khổng lồ của họ, với khuôn mặt chữ điền màu đồng, chen vai thích cánh với những người thuộc giáo phái Thanh giáo đánh kính mà không biết.

Ông ta mang cổ áo xếp bồng, một chiếc áo khoác rộng màu sẫm, kiểu Gionevơ dài quét gót và ông ta kéo lên đến tận mắt để che gió, chiếc mũ của ông ta với những nếp cuộn bằng bạc khắc khổ, hình như cao hơn của những người khác.

- Tôi mong được gặp ngài - ông ta nói với Perác đang ra đón ông ta - Ngài thống đốc của chúng tôi đã nhắc lại trong một hội nghị tôn giáo mới đây là, nói gì thì nói, vùng Menơ thuộc quyền sở hữu của nước Anh, và phái tôi đến gặp ngài để hỏi xem có đúng như thế không...

Ông ta nhìn quanh, tỏ vẻ băn khoăn.

- Ở đây có mùi trác táng... Ngài hãy cho tôi biết, người ta đồn là ngài chung sống với một người đàn bà có phù phép?

- Quả đúng như vậy đấy - Perác trả lời - Lại đây... để tôi giới thiệu bà ấy với ông.

Giôn Knoc Matơ tái mặt và đầu óc ớn lạnh như một vũng nước khi cơn giông tố đến gần. Ông ta bối rối.

Mà bối rối cũng phải. Những người theo Tân giáo đã

gạt bỏ Đức mẹ đồng trinh và các vị thánh là những người môi giới có lợi với Thế giới bên kia. Như vậy, đối với họ chỉ còn quỷ sứ mà thôi. Và một sự xâm nhập rủi ro sẽ làm cho họ bất lực và mất hết mọi sự cứu giúp. Họ chỉ còn dựa vào sức mạnh linh hồn của bản thân họ. May thay, ông Matơ đáng kính lại có cái khoản đó để bán lại. Ông ta lên gân lên cốt và chuẩn bị để đương đầu với thử thách là gặp người đàn bà có phù phép.

Được tin bá tước dờ Perác cho gọi nàng đến cấp tốc, Angiêlic rời khỏi giường của một người bị thương nàng đang băng bó cho và tìm đập dồn, nàng đến nơi được triệu tập, đứng trước một ngôi nhà u ám nguyên khối mà người ta bảo với nàng là ngài tiến sĩ của Bôxtôn. Ông này nhìn nàng chăm chăm với cặp mắt lạnh như đá. Thật ra, ông ta sững sờ như nàng. Nàng thấu tình cho ông ta, chúc mừng ông ta và cúi chào ngắn gọn. Qua những lời ông ta nói với bá tước dờ Perác, nàng biết ông ta sẽ là khách của Gunxbô rô trong mấy hôm, và cả đoàn sẽ tiệc tùng trong ngày của Chúa để tạ ơn về những điều tốt lành Người đã ban cho. Dòng người đổ về Gunxbô rô khiến những dờ dang và cay đắng, việc giải quyết những sự cố phải chậm lại, và nàng không biết mình nên lấy làm vui mừng hay sự chờ đợi này sẽ kết liễu đời nàng. Thôi thì kết liễu đi cho xong với những nỗi âu lo, với tấn trò hề mà mọi người đang thủ vai. Nàng chỉ muốn kêu lên, cầu xin người ta hãy chấm dứt đi, cuối cùng rồi người ta cũng phải biết rõ!...

Nhưng nắm tay không nao núng của Giôphrây dờ Perác buộc tất cả mọi người ở trong tình trạng đợi chờ, và, trong khi chờ đợi thiện ý của chàng, phải chơi vai trò của mình cho đến kiệt sức. Vì chồng nàng đã giới thiệu nàng nên nàng phải chủ trì bữa tiệc.

Nàng đi về pháo đài, chọn cho mình một chiếc áo dài trong các hòm xiềng đưa từ châu Âu tới.

Lát sau, một trận mưa rào âm âm đổ xuống và trời quang hẳn. Mùi thơm từ thức ăn đang được nấu nướng dành cho bữa tiệc trong quán bốc lên ngào ngạt, lẫn át cả mùi thơm ngát của biển.

Tiếng người nói vang lên như hát. Những chiếc kèn đồng thổi đi thổi lại nhiều lần.

Gunxbô rô đã có những truyền thống riêng của mình được thiết lập một cách tốt đẹp. Angiêlic không biết rằng tiếng kèn đồng đó nhằm mục đích tập hợp dân chúng đến bãi phía trước pháo đài, nhưng tò mò, nàng đi ra thử xem.

Bên ngoài, mọi thứ đều sáng quắc do được trận mưa giông vừa rồi đánh bóng, trong khi những dòng suối bùn nhỏ hẹp từ trên các vách đá đổ xuống đào thành

những rãnh cày đến tận các bãi sỏi. Những người đàn bà phải xóc váy để nhảy qua.

Khoảng trống trước pháo đài đông nghịt người.

Trẻ con chạy loạn lên, Angiêlic nghe chúng hò hét với nhau:

- Hình như người ta sắp treo cổ Râu vàng!

- Và trước khi treo cổ người ta còn "làm cho bẽ mặt".

Người nàng lạnh toát. Cái giờ khắc mà nàng luôn luôn sợ hãi từ khi Côlanh bị bắt, nay đã đến.

"Không, không! Ta sẽ không để cho chàng bị treo cổ - nàng tự nhủ - Ta sẽ kêu lên, ta sẽ gây sự, sẽ không để cho người ta treo cổ ông ấy. Giôphrây muốn nghĩ gì thì nghĩ!"

Cứ trong bộ trang sức như vậy, nàng đi ra tận quảng trường và không để ý gì đến những con mắt nhìn theo mình, nàng đến ngồi vào hàng đầu trong đám quần chúng. Từ nay nàng không còn lo đến những gì người ta có thể nghĩ về nàng và những lời bình phẩm mà sự hiện diện của nàng có thể làm dấy lên. Bên trong thì run, nhưng bên ngoài nàng cố giữ thái độ thật kiêu kỳ làm cho mọi người phải phân vân và thất vọng.

Chiếc áo dài nàng đã chọn một cách gần như hú họa, nghiêm khắc mà lỏng lẻo, một chiếc áo dài kỳ lạ bằng nhung đen đính đặng ten mỏng nhẹ như mạng nhện điểm những viên ngọc trai nhỏ xíu, và nàng tự bảo: "Một chiếc áo dài để đi đưa đám ma của các vị vua". Nhưng nàng quyết không đi đưa đám Côlanh vì nàng sẽ cứu ông ta.

Đến phút chót, nàng mới dùng ngón tay thô nhám vì không có thì giờ để trau chuốt tỉ mỉ, bôi đại lên đôi má nhợt nhạt một ít phấn hồng của cây rẽ đỏ.

Một bộ mặt gớm ghiếc. Thây kệ!

Nếu có ai đó nhận thấy vẻ mặt tái mét như bị sốt rét của nàng, người ta cũng chẳng nói gì đâu. Ánh mắt xanh của nàng sẽ làm cho những lời nói xấu phải chết lịm trên môi họ.

- Hãy nhìn bà ấy - Vanoréch nói nhỏ bằng tiếng Anh với huân tước Seriham - Bà ấy thật mê hồn. Mới oai

vệ làm sao! Một niềm kiêu hãnh tuyệt diệu làm sao! Rất Anh nhé, ông bạn thân mến ạ. Ôi! Xem kia, bà ấy thật xứng với Perắc. Bà ấy coi thường sự chệch bại, ngẩng cao đầu và không kém phần đáo đả để khi mang cái chữ A thêu màu đỏ chót trên vú bà ấy, cái chữ anh chẳng lại gì ấy, may mà những tín đồ Thanh giáo ở Masachuset bắt người đàn bà ngoại tình phải đeo.

Anh chàng Änglê này bĩu môi một cách quá đáng.

- Các tín đồ Thanh giáo không có ý thức về các sắc thái, bạn thân mến ạ.

Ông ta liếc nhìn Knoc Mator đang tranh cãi với các vị phó giám mục về sự đúng lúc có tính thần học khi đem treo cổ một người trong ngày chủ nhật. Phải chăng là vi phạm sự nghỉ ngơi của một ngày như thế, khi người ta kéo sợi dây trên giá treo cổ? Hay là, trái lại, chọn ngày này là để Chúa có nhiều thời gian rỗi rãi hơn mà đón tiếp một linh hồn mới phải xét xử.

- Chúng tôi, những người thường - Huân tước người Anh nói tiếp - Thỏa thuận với nhau là chúng tôi sẽ dễ dàng tha thứ cho một người đàn bà đẹp như thế kia khi có phạm chút ít tội lỗi.

- Ngài định cuộc bao nhiêu, nếu bà ấy sẽ bảo vệ tình nhân của mình một cách quyết liệt và say đắm chẳng kém gì bà Mabethò?

- Hai mươi đồng bảng Anh... Sechia sẽ thích thú trên các bến bờ rõ ràng là thuộc quyền của người Anh này, nhưng chắc hẳn cũng là theo tinh thần của người Anh nữa.

Ngài huân tước đưa cặp kính cầm tay có gài băng lúc bấy giờ rất thời thượng ở Luân đôn và đeo lung lẳng trên chiếc áo gấm của ngài lên mắt.

- Còn ông, ông Vanoréch, sẽ cuộc bao nhiêu nếu bà ấy trông có vẻ mảnh mai như thế mà có những đường cong rất hấp dẫn khi bà ta lột bỏ các đồ trang sức như thần Vệ nữ ngoi lên từ đám bọt của sóng biển?

- Thôi đừng cá cược nữa, bạn thân mến ạ, tôi biết là tôi đã cầm chắc cái gì rồi. Tôi đã ôm sát sạt bà ấy vào lòng rồi. Hẳn các vị hoàng tử người

Anh là những kẻ tinh đời. Ngài đã đoán đúng, thưa ngài. Người đàn bà yếu điệu này khi người ta đặt bàn tay vào đấy thì cứ gọi là êm như sờ vào con chim cun cút ấy.

- Các người có im đi không nào, đồ dâm dăng - người Tin lành ở La Rôsen Gabriel Bécno làm toáng lên. Ông ta đã lắng nghe những lời lẽ phóng dăng họ nói với nhau và không nén được nổi công phần.

Những lời lố lăng vẫn tiếp tục bằng tiếng Anh và huân tước Seriham nói đến chuyện đấu kiếm. Người phụ tá của ôngta lưu ý là huân tước không thể đánh nhau với bọn tư sản tầm thường. Bị lắng nhục, tất cả những người La Rôsen liên kết thành mặt trận và kéo đến gần ngài đồ đốc giắt đầy dây băng, thủ sẵn nắm đấm.

Lính cận vệ và lính đồng đứng quanh bọc ngăn ngại không muốn ra tay.

May mà chàng Duyecuyn dễ mến đã xuất hiện và làm dịu được những cái đầu nóng. Nhưng ông ta không hoàn toàn dẹp yên được cơn giông bão đang âm ỉ trong đám người La Rôsen. Ông ta rời mắt khỏi vị khách người Anh để nhìn về hướng Angiêlic, "nguyên nhân gây ra sự bất hòa" vì đã quá lòe loẹt và trâng tráo trong một ngày như hôm nay. Những cái nhìn nhanh như chớp chĩa thẳng vào nàng, những tiếng xì xào nổi lên, những điều nhận xét loang ra quanh nàng và cuối cùng đã lọt vào tai nàng qua đám sương mù trong đầu óc day dứt của nàng.

Nàng nhìn lướt qua làn sóng người màu sẫm đang đến gần với những tròng mắt long lanh buộc tội.

- Cũng là lỗi tại bà - Bà Manigo cứng nhắc nói cộc lốc, vì cuối cùng bà ta đã thấy nàng trở về đất liền - Làm sao mà bà còn dám phô ra giữa những con người lương thiện?

Ông Manigo đi đến một cách trịnh trọng.

- Quả thật, thưa bà, - ông ta giáng một đòn - Sự hiện diện của bà ở đây, trong lúc như thế này, là một thách thức đối với luật lệ của đức hạnh. Với tư cách là người đứng đầu cộng đồng những tín đồ Tân giáo ở Gunxbôrô, tôi phải yêu cầu bà rút lui.

Nàng nhìn họ với những tròng mắt bỗng nhiên nhợt nhạt, và họ có thể tưởng tượng là nàng không hề nghe thấy họ nói.

- Ông sợ cái gì ở tôi hả, ông Manigo? - cuối cùng nàng nhẹ nhàng hỏi trong sự yên lặng hỗn hển.

- Sợ rằng bà sẽ can thiệp cho cái tên kẻ cướp đó - bà Manigo kêu lên - Hẳn không còn vờ vịt được nữa đâu, dù hẳn có lần khôn tránh né và làm ra vẻ ta đây là người vô tội. Người ta biết tông tông tong là giữa hẳn và bà có gì ẩn khuất đây. Và đây quả là một chuyện quá xấu xa, thảm hại đối với tất cả chúng tôi mà bà phải tự lấy làm hổ thẹn. Không kể đến việc chúng tôi cần phải trừ khử cái tên gian ác nó làm cho chúng tôi khổ sở trong bao nhiêu tháng qua và suýt nữa thì nó tàn sát tất cả chúng tôi nếu như chúng tôi không quyết tử để tự bảo vệ mình. Và bây giờ bà ở đây, sẵn sàng can thiệp cho nó, và xin ân xá cho nó. Người ta biết bà quá đi chứ.

- Quả vậy - Angiêlic nhượng bộ - Tôi nghĩ rằng bà có những lý do để biết tôi.

Đây không phải là lần đầu tiên nàng đương đầu với sự giận dữ của những người Tin lành. Mãi rồi, cuộc đấu trí giữa bọn họ với nhau không gây ấn tượng gì đối với nàng nữa. Nàng còn vươn người lên để nhìn họ một cách khinh bỉ.

- Cách đây một năm, cũng ở nơi này, chính tôi đã phải quỳ gối xuống để xin tha chết cho các người... Mà vì những tội ác, theo luật biển thì còn đáng treo cổ hơn tội của Râu vàng...

Một sự co thắt làm méo cả môi nàng, và chàng Vanoréch đáng mến sợ nàng sẽ bật khóc nức nở là điều mà anh ta không sao chịu nổi.

- Quỳ gối - nàng nhắc lại - Tôi đã làm điều đó vì các người là những kẻ cũng chẳng biết quỳ gối trước mặt Chúa. Các người chẳng biết gì đến sách Phúc âm.

Đột nhiên, nàng quay lưng về phía họ.

Một sự im lặng mang màu sắc mê tín ngự trị trên đám người đông đảo.

CHƯƠNG 12

Trên lan can của tòa pháo đài nhô ra trên cái bãi rộng trước nhà, người tù đứng đấy, hai tay để sau lưng.

Đội cận vệ Tây Ban Nha trong bộ áo giáp sáng lóe và mũ moriông cài lông đỏ, đứng sát bên ông ta. Côlanh Paturen đầu trần. Ông ta mặc một chiếc áo chèn bằng da màu hạt dẻ với ve áo đính giải trang sức bằng những sợi chỉ vàng, người ta phải đi lấy trong tủ áo của ông ta trên tàu Trái tim đức mẹ Maria.

Y phục ông ta giản dị, râu tóc ông ta cắt ngắn gây ấn tượng, vì người ta không nhận ra tên Râu vàng hải hùng và lẻo loẹt ở người không lồ mặc quần áo màu sẫm và chuẩn bị đi đời nhà ma này. Người ta không ngờ ông ta lại to lớn nhường ấy.

Giôphrây đờ Perác xuất hiện gần như ngay sau đó trong bộ quần áo bằng xa tanh màu vàng nghệ theo thời trang của Pháp, áo chèn mở ra trên một chiếc áo vét dài có những đường thêu, là một kỳ quan thật sự.

Một tiếng kêu thốt ra từ những cái miệng ngạc nhiên, thán phục, và làn sóng của những đầu người uốn lượn. Những người Tin lành tỏ ra nhạy cảm với nghệ thuật giàn cảnh của nhà quý tộc xứ Aquitenờ dành cho họ.

Một nhân vật xuất chúng, ngoài tầm hiểu biết của họ, nhưng được một sự ngẫu nhiên bi đát nép qua số phận của họ cho đến nay là phải lẽ, và bây giờ đang giữ họ dưới ảnh hưởng của chàng.

Sự hiện diện của chàng tránh được những tiếng hò hét và cảm xúc nguy hiểm sắp sửa nổ ra khi những tên cướp khác bị cầm tù của đoàn thủy thủ tàu Trái tim đức mẹ Maria được dẫn ra, bị xích hoặc bị trói bằng dây, bị những cây súng hỏa mai áp sát, họ bị đẩy đi từng đàn đến dưới chân bục.

Có người nhăn mặt nghiêng răng trông đến ác, nhưng phần đông có thái độ cam chịu của kẻ đã chơi canh bạc và đã thua, biết rằng họ đã đến lúc cùng đường mặt vận, và giờ đền tội đã đến.

Bá tước đờ Perác không cần phải giơ tay lên và đòi để yên cho chàng nói.

Trong khi nóng lòng chờ đợi bản án sắp được công bố, mọi người đều nín thở, và im lặng đã trở lại.

Người ta chỉ còn nghe tiếng rì rào của biển.

Bá tước đi đến bên mép bụi, cúi xuống và, chủ yếu là nói trực tiếp với nhóm người Tin lành La Rôsen tập trung ở hàng đầu, làm thành hạt nhân chắc nịch, không thể biến chất, và bền vững trong địa hạt khai phá của họ.

- Thưa quý vị, - Chàng nói, chỉ tay vào Côlanh Paturen đứng giữa những người lính cận vệ - Tôi xin giới thiệu với quý vị Ngài thống đốc mới của Gunxbôrô.

CHƯƠNG 13

Trong sự yên lặng sững sờ và không sao hiểu nổi, tiếp theo sau lời tuyên bố đó, Giôphrây đờ Perắc còn dềnh dàng vén những thứ trang sức bằng đồng ten mỏng manh trên hai cổ tay lên hai ống tay áo.

Rồi chàng mạnh bạo nói tiếp:

- Ngài Duyecuyen từ lâu đã đảm đương trách nhiệm rất nặng nề này, sắp được cử làm thủy sư đô đốc hạm đội của chúng ta. Tâm lớn lao về trọng tải của các con tàu của ta về thương mại cũng như về chiến đấu không ngừng tăng lên đang cần phải cử một người chuyên nghiệp ra cầm đầu. Đồng thời, sự phát triển của Gunxbôrô trong mấy tháng nay phần lớn nhờ những hoạt động và nghề nghiệp của các ông La Rôsen đây, bắt buộc tôi phải chọn vị thống đốc có kinh nghiệm về biển và về cách chỉ huy các dân tộc và các quốc gia thật khác nhau, vì hải cảng của ta, ngày càng giữ địa vị hàng đầu và duy nhất của xứ sở mà chúng ta đã tự do lựa chọn, từ nay chúng ta sẽ đón tiếp toàn thế giới ở đây.

Vậy, quý vị cần biết là đối với một vai trò phải đương đầu với vô vàn cạm bẫy sẽ đến với tất cả chúng ta, không có người nào thích hợp hơn người mà tôi chỉ định hôm nay, và trong tay người này, tôi sẽ trao lại với niềm tin tưởng hoàn toàn, số phận Gunxbôrô, uy tín của nó sự phồn thịnh của nó và cả tầm quan trọng của nó trong tương lai.

Chàng dừng lại, nhưng không có một tiếng nói nào hưởng ứng. Trước mặt chàng chỉ còn một đám người im bật.

Trong số những người này, Angiêlic cũng sững

sờ. Những lời nói của Giôphrây lọt vào tai nàng như một loạt tiếng động, nhưng nàng không rõ ý nghĩa gì hết. Hay đúng hơn là nàng không hiểu nổi những lời đó muốn nói gì, ngoài cái ý nghĩa khác là Côlanh sắp sửa bị treo cổ.

Trước cảnh tượng tất cả những cái miệng đều há hốc và những đôi mắt đều mở to, Giôphrây bắt đầu một nụ cười mỉa mai cay độc.

Rồi chàng tiếp tục:

- Con người này, các vị đã từng biết đến qua cái tên Râu vàng, tướng cướp của vùng biển Caraip, nhưng các người nên biết rằng trước đây, trong mười hai năm cũng đã từng là vua của những tín đồ thiên chúa giáo bị cầm tù ở Miconê, xứ Bắcbari thuộc vương quốc Ma rôc, ở đây nhà vua bóp nặn một cách tàn tệ những người thiên chúa giáo. Với danh nghĩa là vua của những người bị cầm tù, ngài Côlanh Paturen, có mặt ở đây, đã cai quản trong suốt mười hai năm trường một đám quần chúng đông hàng nghìn người. Những con người này sinh ra trên tất cả mọi bên bờ của thế giới, nói đủ mọi thứ tiếng, theo các tôn giáo khác nhau, bị bỏ rơi trong cảnh sống khốn cùng của những người nô lệ trên xứ sở xa lạ, thù địch và theo đạo hồi, những người nô lệ không nơi nương tựa và không được

cứu trợ để chống lại hành động tàn bạo đè nặng lên họ và những xu hướng làm điều ác đưa họ đến tình trạng hao mòn. Trong mười hai năm, những người này đã tìm thấy ở ngài Côlanh Paturen một người đưa đường chỉ lối vững vàng và bất khuất. Ngài biết làm cho họ trở thành một khối người mạnh, có phẩm chất, đoàn kết đấu tranh chống lại nỗi tuyệt vọng và sự căm dỗ muốn cải đạo.

Bây giờ Angiêlic mới bắt đầu nhìn ra sự thật: Côlanh sẽ không bị treo cổ. Ông ta sẽ sống và lại trị vì!

Giôphrây còn nói về ông ta:

« Ngài sẽ biết cách lãnh đạo quý vị bằng sự khôn ngoan của mình... »

Bây giờ nàng mới thấy yên lòng nhưng cũng thấy một nỗi đau ngấm ngấm như nước nhồi. Nhưng trước hết là có được sự bình yên và nàng háo hức nghe hết những lời nói ra từ miệng chồng nàng, cảm động đến mê mẩn và cuối cùng làm cho nàng phải ứa lệ. Có phải đây là điều mà tôi hôm qua chàng đã khấn khoản yêu cầu Côlanh trong phòng Hội đồng và đáp lại, Côlanh đã chối từ một cách dữ dội ? Sau đó thì Côlanh đã cúi đầu nặng nề xuống và bảo: Xin vâng.

- Tuy không sống trong sự nô lệ như ở Miconê - Giôphrây nói tiếp - Nhưng ở đây chúng ta cũng gặp không ít khó khăn thử thách tương tự: sự bỏ mặc, thù hằn nhau,

thường xuyên gặp những nguy hiểm chết người. Ngài sẽ biết cách giúp đỡ quý vị bằng sự khôn ngoan của mình để đương đầu với những thử thách đó, ngài cũng sẽ giúp quý vị trong công việc trao đổi buôn bán với các quốc gia lân cận, vì ngài biết nói tiếng Anh, tiếng Hà Lan, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Ả rập và cả tiếng Baxơ nữa. Sinh ra ở xứ Noocmăngđi và là tín đồ Thiên chúa giáo, cũng thật quý đối với quý vị khi có quan hệ với những người Pháp ở xứ Acađi! Ông Đuyecuyr, xin ông hãy dùng loa nhắc lại phần chủ yếu của thông báo tôi vừa đưa ra để mọi người có thể tiếp thu và suy ngẫm một cách thoải mái.

Trong khi chàng quý tộc thực thi nhiệm vụ, cuối cùng những người La Rôsen cũng tỉnh người ra.

Họ bắt đầu cựa quậy và xì xào bàn tán với nhau.

Thông báo được nhắc lại xong là Gabrien Bécơ đi lên ngay.

- Thưa ngài đờ Perắc, ngài đã bắt chúng tôi phải nhiều phen nuốt nhục. Nhưng phen này thì tôi xin báo để ngài biết: không trôi đâu. Ngài bới đâu ra được lắm thông tin đầy đủ đến thế về con người nguy hiểm này ? Có phải ngài đã bị lừa dối bởi những chuyện tầm phào vu vơ, như tất cả cái lũ hải tặc sống trên của cải của người khác thường khoác lác ?

- Chính tôi đã biết được sự nghiệp của con người này khi tôi còn ở trên Địa Trung Hải - Perắc đáp lại - Và tôi đã trông thấy ông ấy bị trói gô vào những cái cột để chịu đánh đòn roi thay cho những người anh em đồng đạo của mình đã dám đến xem lễ trong một đêm Giáng sinh. Sau đó ông ấy bị đóng đinh câu rút tại một cửa ô của thành phố. Tôi biết ngài Paturen đây cũng chẳng muốn tôi nhắc lại những chuyện cũ đó làm gì, nhưng tôi vẫn cứ kể lại, thưa quý vị, để quý vị được vững tâm đối với những điều đáng xót thương này. Tôi cử người đứng đầu quý vị là một tín đồ Thiên chúa giáo kiêu hãnh đã biết đổ máu của mình ra vì đức tin.

Tiếng xì xào của những người La Rôsen lan rộng ra. Đối với họ, những khổ hình phải chịu đựng trong tín ngưỡng thiên chúa giáo chẳng có giá trị gì hết. Trái lại, trong việc này họ chỉ thấy sự ngoan cố của đầu óc thiên cận bị trói buộc vào những niềm tin dị đoan và quỷ quái.

Tiếng ồn ào nổi lên và lướt qua:

- Nó phải chết! Nó phải chết! Đồ phản trắc! Chúng tôi không chấp nhận... Râu vàng phải chết.

Côlanh từ nãy đến giờ có vẻ đứng dưng ngoài cuộc tranh cãi, đứng giữa những người lính đánh thuê Tây Ban Nha, đã đi lên và đến đứng cạnh Giôphrây đờ Perắc. Hai nắm tay chống vào hông, ông ta nhìn xuống đám đông bị kích động bằng đôi mắt xanhh sâu sắc.

Dường như sự hiện diện đồ sộ của ông ta đã đẩy lùi đám quân chúng, và những tiếng hét đòi xử tử dần dần lắng dịu xuống, rồi tắt lịm trong im lặng rưng rờ.

Bécơ phản ứng theo cái thói hung hăng của ông ta. Ông ta nhào lên phía trước.

- Thật là điên rồ. - Ông ta kêu lên, tay đưa thẳng lên trời để chứng giám cho một sự làm lạc đang tác động mạnh đến tất cả mọi người trong bọn họ - Chỉ riêng cái tội của nó đối với Gunxbô, thưa ngài đờ Perắc, cũng đáng mười lần, hai mươi lần bị treo cổ rồi. Và đối với bản thân ngài, thưa ngài bá tước, ngài quen rằng nó đã xúc phạm danh dự ngài, nó đã...

Bằng một cử chỉ ra lệnh, Perắc cắt đứt câu nói buộc tội có thể ném bùn vào Angiêlic.

- Nếu ông ấy đáng bị treo cổ thì không phải là tôi là người phải dẫn ông ấy đến giá treo cổ - chàng tuyên

bổ bằng giọng trầm, nhưng không ai dám đáp lại - Lòng biết ơn của tôi đối với ông ấy sẽ cảm tôi không được làm điều đó.

- Lòng biết ơn... ? Lòng biết ơn của ngài ư ? Của ngài ư ?

- Đúng là như vậy, lòng biết ơn của tôi - Bá tước nói rõ thêm - Đây, những công việc mà tôi phải chịu ơn. Trong số những chiến công hiển hách mà ngài Paturen đã lập được, có một chiến công không phải nhỏ là cuộc vượt ngục của ông - một thiên anh hùng ca - Cùng với nhiều người tù khác, đương đầu với những nguy nan khổ ải nhất, để trốn khỏi vương quốc Ma rốc - Một cuộc vượt ngục thành công rực rỡ.

« Vậy mà trong những người được ông giúp đỡ đưa tới vùng đất thiên chúa giáo có một người đàn bà bị bọn Bácbarexơ cầm tù và ông đã cứu khỏi số phận khủng khiếp được dành cho các tín đồ thiên chúa giáo khốn khổ nằm trong tay những người hồi giáo. Khi đó chính bản thân tôi phải sống biệt xứ và số phận khốn khổ của tôi không cho phép tôi được biết tin tức của người thân và đến cứu những người này trong lúc lâm nguy và bị mọi người bỏ rơi. Người đàn bà đó là nữ bá tước Perác vợ tôi, hiện có mặt tại đây. Như thế là ngài Paturen đã cứu một mạng sống, đối với tôi là cái quý nhất trên đời. Làm sao mà tôi quên được ? - Một nụ cười phảng phất trên khóe miệng và vúi của chàng.

Đây là lý do vì sao, thưa quý vị, quên đi những hiểu lầm của hiện tại, chúng tôi, nữ bá tước Perác và bản thân tôi, chỉ có thể xem người mà quý vị lên án, là một người bạn, một người bạn xứng đáng được quý vị hoàn toàn tin cậy và mến mộ ».

Trong những lời nói cuối cùng đã nghe được như là phân phụ, một điều nêu lên đã làm nàng ngạc nhiên, đánh thức nàng như một ngọn roi, gần như quất mạnh

vào nàng như một lời kêu gọi đầy quyền lực của tiếng nói khàn khàn và bề ngoài có vẻ thanh thản, ra lệnh cho nàng phải phục tùng những gì chàng đã định đoạt, trong tất cả vụ việc này.

« Nữ bá tước Perác và bản thân tôi ».

Như vậy là chngf đã gói ghém cả điều này vào kế hoạch của chàng, không để thiếu điều này và mục đích ngầm ngầm của chàng, nay nàng đã rõ là xóa sạch nỗi sỉ nhục. Xóa sạch sự xúc phạm mà vợ chàng và Côlanh đã bắt chàng phải chịu đựng một cách công khai. Bây giờ thì giữa hai người đàn ông này còn lại điều gì ? Không còn gì nữa ngoài những kỷ niệm về tình bạn và sự biết ơn mà chính chàng cũng vui lòng chia sẻ. Như vậy chàng đã làm mờ nó đi trong con mắt những người khác, tính chất của những dự vọng đã xâu xé cả ba người, lấp liếm những hiện tượng có thật.

Phải chăng trong niềm kiêu hãnh nàng cảm thấy qua tiềm thức, chính bản thân nàng cũng có thái độ giống như thế ?

Những người thi hành có bị lừa dối không ?

Họ cần phải bị lừa dối! Họ cứ việc làm theo ý họ. Giôphrây Perác đã quyết định Côlanh Paturen là người xứng đáng ngồi bên cạnh chàng để lãnh đạo cái dân tộc của chàng, và đối với Côlanh, chàng chỉ có những lý do để bày tỏ lòng biết ơn và tình bạn.

Quần chúng phải phục tùng con người mà chàng áp đặt cho họ.

Ai có thể cưỡng lại ý chí mãnh liệt của một chàng Perác ?

Chưa bao giờ Angiêlic cảm thấy bàn tay sắt của chàng nắm giữ tất cả mọi người chặt đến như thế, uốn nắn họ theo những luật lệ của quyền lực cá nhân của chàng.

Nàng tỏ lòng thán phục, nhưng đối với điều này, nàng không thấy có một chút nhiệt tình nào và nỗi đau đớn của nàng càng ê chề, càng sáng suốt.

Vừa rồi chàng đã ra lệnh cho « nữ bá tước Perác » nhưng suốt trong cuộc giải thích của chàng, chàng không thèm nhìn nàng một lần nào, và chẳng có lúc nào nàng nghe thấy cái giọng nói âu yếm chàng, không sao kìm giữ được mỗi khi chàng nói đến nàng như trước đây ngay cả khi nói với người xa lạ.

Tất cả mọi con mắt đều nhìn nòng đến hai người đàn ông đang đứng cạnh nhau trên bục, và cặp môi run run của Angiêlic, nổi sừng sờ xuyên qua tròng mắt nòng cuối cùng đã làm cho họ thất vọng và bần khoản... Vẫn với vẻ thản nhiên, Côlanh tiếp tục nhìn mơ màng ra phía xa, ngoài những cái đầu đang lượn sóng và lay động, những cánh tay khoanh trước ngực. Tư thế lẫm liệt quá và cao thượng khác thường đến nỗi người ta không còn nhận ra ông ta nữa.

Người ta thù Râu vàng, tên tướng cướp ăn mực lôi thôi lếch thếch, mình đầy vũ khí và đầy những hành vi tội ác đẫm máu ở tận đầu đầu kia. Ngay cạnh chàng và tuồng như chờ che và bênh vực ông ta bằng sức mạnh của mình, bá tước dờ Perác, khinh thường nhưng mỉm cười một cách mơ hồ, tò mò chờ xem hiệu quả màn kịch chàng sắp xếp.

- Thử nhìn xem cả ba người kia - Bécơr kêu lên bằng giọng hỗn hển và lần lượt chỉ hai người đàn ông và Angiêlic - Thử nhìn họ mà xem! Họ phỉnh phờ chúng ta, họ lừa dối chúng ta, họ chế giễu chúng ta... Ông ta quay tròn như người mất phương hướng, giở điên giở dại, ông ta lột chiếc mũ trên đầu và vứt ra xa. - Nhưng cứ thử nhìn những con người kia mà xem, ba tên đạo đức giả. Họ còn định mưu đồ cái gì nữa đây ? Chúng ta còn cứ để mình bị những hạng người như thế này lừa bịp nữa hay không ? Xin nhớ rằng các Tín đồ Thiên chúa giáo là những người không biết liêm sỉ là gì đâu! Họ bất chấp khi cần thực hiện những thủ đoạn ngoắt ngoéo của những kẻ thờ thần tượng. Không thể chấp nhận được! Các anh em có chấp nhận những quyết định bất công này, có chấp nhận sự phán xét phi lý và sỉ nhục này hay không?... Các anh em có chấp nhận mình bị phụ thuộc vào một con người bỉ ổi chúng ta đã phải đương đầu cho đến nay không ? Các anh em có chấp nhận một tên vô lại phạm tội ác và sa đọa mà ông ta muốn áp đặt cho chúng ta như một kiểu dân vào đại gia đình của chúng ta hay không?... »

« Còn những tội ác của mày, Râu vàng ạ! » - Ông ta căm thù quay về phía Côlanh.

- Thế còn những tội ác của mày thì sao, tên Tin lành kia! - Côlanh quật lại Bécơr, từ trên lan can cúi xuống đưa đôi mắt xanh nhìn xoáy vào mắt người Tin lành.

- Hai bàn tay tôi không hề dính chút máu nào của đồng loại - Bécơr phản bác với giọng cường điệu. - Không đâu... trong chúng ta đây chẳng có người nào là bàn tay không dính máu đồng loại đâu. Hãy tìm kỹ đi, mi sẽ nhớ lại những người mi đã hy sinh, giết chết, chọc tiết, bóp cổ bằng chính bàn tay của mi. Dù mi đã vui những người này xa đến bao nhiêu, sâu đến bao nhiêu, mi cứ chịu khó tìm xem, mi sẽ thấy nổi lên trên bề mặt lương tâm của mi những tội ác của mi với những con mắt chết và tay chân cứng quèo của họ. Bécờ im lặng nhìn chằm chằm vào Côlanh. Rồi lão đảo như bị sét đánh ngang tai, và ông ta bước lui. Tiếng nói oang oang của Côlanh Paturen vừa ném vào mặt y những ký ức về các cuộc đấu tranh bí mật do những người theo giáo phái cách tân ở La Rôsen tiến hành từ hơn một thế kỷ qua. Họ thấy lại cái mùi hăng hắc của

bóng đêm, hơi thở của những cây chết dưới đáy giếng, trên biển, ở đó chen chúc xác chết của những kẻ khiêu khích thuộc lực lượng cảnh sát hay các giáo sĩ.

- Phải, - Côlanh nói tiếp, vừa lim dim đôi mắt để quan sát họ - Tôi biết. Tôi biết quá đi chứ. Đây chỉ là các ông chỉ để tự vệ thôi. Nhưng bao giờ cũng là để tự vệ mà người ta buộc phải giết. Để bảo vệ cho mình, cho người thân của mình, sự sống còn của mình, cho mục đích của mình, cho những ước mơ của mình. Ít khi người ta giết người chỉ vì muốn làm điều ác thôi. Nhưng lòng khoan dung của người có tội đối với lỗi lầm của mình thì chỉ có Chúa chứng giám vì chỉ có Người mới dò được lòng dạ nông sâu của con người. Bao giờ rồi con người ta cũng sẽ tìm thấy một người anh em trên đường đi mà nói với anh ta rằng: « Mi ấy à, mi là một kẻ giết người. Còn thời đại chúng ta, chẳng có ai là không giết người ». Ở thời đại chúng ta, một con người xứng đáng mang tên là con người bao giờ cũng có máu trên tay. Và tôi còn muốn nói thêm là đem lại cái chết là một nhiệm vụ và một quyền hạn bất thành văn mà chúng ta đã nhận lấy từ khi mới lọt lòng, chúng ta, những người đàn ông, vì thời đại chúng ta vẫn còn là thời đại của chó sói trên trái đất này,

mặc dù Chúa Gieexxu

đã giáng trần. Như vậy, tôi xin, đừng có mà bảo người bên cạnh mình: « Anh ấy à, anh là một tên tội phạm. Còn tôi, không! » Nhưng ít ra bởi vì các người bắt buộc phải đem lại cái chết hãy làm việc vì sự sống. Các người đã thoát chết, những tín đồ Tin lành ạ. Các người đã thoát khỏi tay những kẻ khủng bố. Các người có nên chối từ những người khác, những người cũng là thân nhân tù đày, những điều may mắn mà các người đã được hưởng, dù các người có cho mình là những người được Chúa ban ân sủng và chỉ có các người mới đáng được sống sót ?..

Những người La Rôsen bị xúc động vì những lời công kích của Côlanh, trấn tĩnh lại khi trông thấy đoàn thủy thủ của tàu Trái tim đức mẹ Maria. Về vấn đề này, lương tâm họ không bị mất phương hướng đâu. Ông Manigo đi đến tận dưới chân lan can.

- Hãy gạt sang một bên tất cả những điều quyết đoán của ông về những tội ác giả định mà tất cả chúng ta đều có dính dáng đến. Chúa sẽ xá tội cho những người ngoan đạo chính trực của Người. Nhưng ông có thể nói cho tôi biết, thưa ông - ông ta nhấn mạnh tiếng "thưa ông" một cách phô trương - Mà ông cũng định áp đặt cho chúng tôi, với sự đồng ý của ngài đời Perác, ngay ở đây, ở Gunxbô rô này, phải sống bên cạnh những

tên bất lương nguy hiểm như đoàn thủy thủ của ông sao?

- Ông đã lầm khi nhận xét về tính chất đoàn thủy thủ của tôi - Côlanh đáp lại - Phần lớn những người này đều là những chàng trai rất dũng cảm và nói đúng ra là đã đi theo tôi trong chiến dịch này với hy vọng được trở thành kiều dân và cuối cùng có thể bỏ neo tại một nơi ưng ý, ở đấy người ta sẽ cho họ đất đai màu mỡ và những người đàn bà để cưới làm vợ. Ngay cả quyền sở hữu của vùng đất mà các ông ở hiện nay, tôi và những người này cũng đã trả tiền trước rồi và có khế ước hẳn hoi.

Khôn thay lại có sự hiểu lầm công khai và tôi đã vỡ lẽ là mình bị lừa vì những tên cho vay vốn ở Paris đã cố tình bảo tôi rằng đất Gunxbô rô này còn chưa có chủ và là vùng đất của người Pháp. Trên giấy tờ thì chúng tôi có quyền hơn các ông, những người Tân giáo trốn chạy. Và ngài đời Perác cũng đã công nhận như vậy, nhưng các vị tai to mặt lớn của nước Pháp chúng ta hình như quên khuấy đi là hiệp ước Borêđa đã quy định nơi này đặt dưới quyền cai quản của người Anh. Tôi cũng công nhận như vậy và chịu phép. Thế nhưng giấy tờ thì người ta muốn làm thế nào chẳng được. Còn đất đai lại là chuyện khác. Đã có bao nhiêu người tốt bị hy sinh do một đòn bịp bợm của những người dốt nát... hay của những kẻ xấu bụng vì chúng ta là những người khờ khạo.

Về những gì tôi đã nói, ngài đời Perác bảo rằng sẽ sẵn sàng cung cấp chứng cứ cho các vị và thảo luận riêng việc này với các vị. Nhưng về những quyết định mà chúng tôi, bên này và bên kia đã đưa ra và những hợp đồng chúng tôi đã trao đổi cho nhau đều được coi như là chuyện đã rồi, không có chuyện xét lại nữa. Chỉ còn một điều là tất cả chúng ta hãy cùng nhau chờ xem chúng ta sẽ làm tốt hay không tốt những việc đó."

Giọng nói của Côlanh vừa khắt khe vừa thâm thía đã tác động, chặn đứng mọi mầm mống phản loạn vừa chớm nở trên những làn môi và trong lúc đó, đôi mắt ông ta khiến mọi người phải chú ý.

"Thế là xong - Angiêlic nghĩ trong khi một luồng ớn lạnh không thể kìm giữ được chạy khắp từ chân lên đầu nàng - Thế là xong, anh ấy đã nắm được họ rồi... anh ấy đã nắm được họ... anh ấy nắm chắc họ trong tay rồi..."

Tài hùng biện của Côlanh Paturen và uy tín của ông ta đối với quần chúng bao giờ cũng là thứ vũ khí hàng đầu.

Vừa rồi ông ta đã giáng một đòn mạnh.

Cúi nhìn xuống họ và bằng một giọng tâm sự nhưng có tầm xa, ông ta nói tiếp.

- Có một điều tôi sắp nói ra đây với các người và tôi đã học được khi còn là

nô lệ của những người Xaradanh. Đó là việc các con của Chúa Gieexu, những tín đồ thiên chúa giáo đã thù ghét nhau đến nhường nào. Thù ghét nhau còn hơn cả những người theo đạo Hồi và những người theo tà giáo!... Và tôi nói với quý vị những điều tôi đã hiểu được, đó là tất cả mọi người, dù là Thiên chúa giáo, lý giáo, dị giáo, hay theo giáo hội La Mã, các người đều cùng một duộc hết, đều là những con mèo rừng có hàm răng nhọn hoắt sẵn sàng ăn thịt lẫn nhau chỉ vì một cái dẫu phẩy trong giáo lý của các người. Và tôi phải nói ra, tôi phải khẳng định với các người là Chúa Giesexu, người mà các người khoe được phục vụ, không hề muốn như thế, và Người chẳng sung sướng gì về điều đó...

"Cho nên tôi xin nói trước để các người biết, từ hôm nay, những người Tin lành cũng như những người theo giáo hội La Mã ở Gunxbô rô này, tôi sẽ theo dõi không rời mắt ra đâu, tôi sẽ giữ các người trong sự thanh bình và hòa hợp như tôi đã giữ những người nô lệ ở Miconê trong yên bình suốt mười hai năm.

"Nếu có những kẻ bất lương thật sự trong số các người, tôi sẽ biết cách phát hiện ra chúng. Nhưng cho tới bây giờ thì tôi chưa thấy bao nhiêu, trừ trong chuyến hàng mới đây của tôi, chỉ có vài ba đứa mà thôi, và tôi đã tìm cách tống khứ chúng đi nhưng chúng vẫn còn bám riết vào chân tôi như những con đĩa vùng Malaca. Như vậy, chúng hãy liều liệu mà ngồi yên, những con người ấy, nếu không, sẽ đến lượt chúng bị treo lủng lẳng đầu sợi dây thừng cho mà xem. Một cái nhìn chẳng lấy gì làm chắc chắn tóm lấy Arixtidờ. Anh chàng này đã bò lết lên tận hàng đầu, do được Hyaxanh thờ, người anh em kết nghĩa của hắn đi.

- Bây giờ - Côlanh nói tiếp - Tôi sẽ đưa ra cho quý vị ba thể chế làm điểm xuất phát từ ngày hôm nay, đánh dấu sự mở đầu trong công việc cai quản của tôi ở Gunxbô rô.

"Trước hết, trích quỹ riêng của thống đốc, tôi trợ cấp cho người gác đêm trong hải cảng và trong cơ sở Gunxbô rô, một người cho ba mươi ngọn lửa. Chúng ta thích như thế phải không nào? Như trong các thành phố và làng mạc của nước Pháp được biết rằng những người canh đêm và đi tuần trên đường phố trong khi mọi người đang ngủ. Còn hơn cả ở Pháp, ở đây chúng ta cần có người gác cho chúng ta ban đêm vì trong hoang mạc, nếu cháy nhà là đi đứt, là sạt nghiệp, và mùa đông, là cái chết kèm theo. Và trong hải cảng, nơi có những người mất trật tự và say rượu luôn luôn qua lại, phải có người gác đêm thật tinh táo để theo dõi xem những người say rượu và những người ngoại quốc u mê đang định làm cái trò gì. Cuối cùng là mối nguy thường xuyên do người Anh điên và những kẻ có ý định đánh bật chúng ta ra khỏi nơi này.

"Những người gác đêm sẽ do thống đốc cử ra, và các khoản chi phí về bảo quản và trang bị cũng do thống đốc cấp phát. Đây là món quà nhận chức của tôi ở Gunxbô rô"

Ông ta đang định nói tiếp thì một giọng nói đàn bà cất lên trong không khí im lặng nặng nề.

- Xin cảm ơn ngài thống đốc - Một tiếng nói yếu ớt và trong trẻo nhưng cương quyết cất lên.

Đây là tiếng nói của Abighen.

Có sự chuyển động, những tiếng xì xào trong đó những câu diễn đạt rụt rè, lòng biết ơn pha lẫn sự phản đối của phần lớn những người đàn ông. Thế mà người ta đã đầu hàng!... Họ muốn cho người ta ngầm hiểu là họ chưa tán thành việc trị vì này đâu, và đừng hòng đem những người canh đêm ra mà làm mối như họ.

Abighen nhìn ông Bécnơ một cách nghiêm khắc. Côlanh Paturen khẽ mỉm cười với người đàn bà trẻ này và tiếp tục nói sau khi đã giơ tay ra để đòi mọi người phải im lặng.

- Thiết chế thứ hai được công bố sau khi bà tốt bụng ngắt lời tôi. Quả thật, chúng tôi mong muốn cứ ba tháng một lần sẽ triệu tập một cuộc hội nghị tư

vấn của các bà, hay đúng hơn là của các bà mẹ. Các bà đã đến tuổi có thể quản lý một gia đình mà chưa có con cũng sẽ được mời tới dự hội nghị. Ngài đờ Perác đã gợi ý này với tôi và tôi thấy đây là một ý kiến hay. Các bà bao giờ cũng có những ý kiến thích đáng góp phần vào việc quản lý tốt một thành phố, nhưng họ chẳng bao giờ nói ra vì sợ cái gậy của đức ông chồng.

Tiếng cười nổi lên làm rõ thêm nhận xét của Côlanh.

- Trong việc này sẽ chẳng có gậy gộc gì đâu, cũng chẳng có đức ông chồng nào dính dáng đến - Côlanh nói

tiếp - Các bà sẽ cùng thảo luận với nhau và sẽ đưa cho tôi bản tường trình của Hội đồng. Ngài đờ Perác cho tôi biết là người Irôcơ tự cai quản bằng cách đó. Và sẽ chẳng có cuộc chiến tranh nào được tiến hành nếu như Hội đồng các bà Mẹ xét thấy không cần thiết cho quốc gia của họ.

"Ít ra chúng ta cũng xem xem chúng ta có thể cố gắng để tỏ ra là mình cũng khôn ngoan chẳng kém gì những kẻ man rợ da đỏ."

"Còn về sáng kiến thứ ba, là do những kiều dân của xứ Tân Hà Lan đã gợi ý cho tôi. Tôi nghĩ rằng chúng ta không bao giờ nên ngần ngại trong việc học hỏi ở những người láng giềng của chúng ta về những điều bí mật có thể làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên vui thú. Những người này, họ có tục lệ là tặng mỗi người con trai khi cưới vợ một chiếc ống điều có giá trị ngang với một trăm hai mươi ga lông rượu vang Maderò. Một phần để làm lễ cưới, một phần khác để dành khi sinh đứa con đầu lòng, còn một phần nữa, một thùng rượu cuối cùng, dành để an ủi bạn bè của anh ta trong ngày tang lễ của anh ta. Quý vị có tán thành đề nghị này không, và quý vị có đồng ý để chúng ta thực hiện ở Gunxbô rô không?"

Sau giây phút bị choáng là một chút do dự, rồi tiếng hò reo nhất loạt nổi lên, lẫn với tiếng vỗ tay tán thưởng và tiếng cười.

Nghe tiếng hò reo, Angiêlic hiểu là phần thắng đã thuộc về Côlanh.

Hai nắm tay chống trên hông, ông ta đứng đấy, bình tĩnh và lẫm liệt, trước những tiếng hò reo chúc tụng cũng như đã từng đứng trước những tiếng la ó. Côlanh Paturen, vua của những người nô lệ, những người bị ruồng bỏ, những người bị khùng bô, đã làm cho mọi người phải nhận mình là người anh minh nhất trong số những người này, trình diện họ bằng cái thân hình to lớn vươn cao dưới trời mây, như một bức tường thành bất khả xâm phạm trong sự chính trực cổ hũu,

sự thanh khiết của con tim giản dị và sự bền bỉ không ngờ của một bộ óc đầy mưu lược.

Ngay lập tức, mọi người đều biết Côlanh vĩnh viễn sẽ là người bảo vệ họ, sẽ là vị thống đốc công bằng và cương quyết của họ có thể trông cậy ông ta một cách an toàn.

Ông ta là con người, là chúa tể, có thể là như thế, được Giôphrây đờ Perác làm nảy sinh dưới con mắt mọi người. Chàng đã trao vào bàn tay sần sùi này chiếc vương trượng mà chàng đã tạo nên cho ông ta. Và mọi cái đều tốt đẹp, không còn có Râu vàng nữa.

- Thống đốc muôn năm! - Lũ trẻ con vừa kêu lên, vừa nhảy múa tại chỗ.

Những người trẻ tuổi tỏ ra phấn khởi nhất, rồi đến cánh đàn bà, đến các thủy thủ thuộc mọi quốc tịch, cuối cùng là khách qua đường, người Anh hoặc người Acadi, thấy những quyết định đã được công bố là rất tốt vì có lợi cho họ là những người láng giềng.

Những người Anh điêng, bao giờ cũng vui tính, hòa những tình cảm sôi nổi quá chừng của họ vào sự ồn ào vui vẻ, những nét mặt cau có của các vị chức sắc La Rôsen cũng dần dần bị quét sạch như bị đợt sóng thần của sự tán thành toàn thể cuốn phăng đi.

- Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô vị thống đốc của chúng ta - những người tù của con tàu Trái tim đức mẹ Maria cũng be be lên và múa lên làm cho dây xích trên tay kêu loảng xoảng.

CHƯƠNG 14

Tiếng kèn đồng vang vang. Cờ xí tung bay trong gió.

Căn phòng kề bên ngôi quán rất đông khách, nổi tiếng quanh vùng với cái tên "Ngôi quán dưới chân pháo đài".

Bên ngoài, trên bãi biển, trên bến cảng, quanh quanh vùng vịnh, các bếp lửa được đốt lên để quay thịt thú rừng và các thùng rượu được chọc ra để khoản đãi các đoàn thủy thủ, những người dân thường và người Anh điêng.

Trong khi các khách mời chia nhau ngồi lên những chiếc ghế đặt quanh chiếc bàn tiệc rộng mênh mông,

Angiêlic lần xuống bếp.

Không có một liều thuốc bổ thì nàng không thể nào đứng vững được. Phải phá lên cười hay phá lên khóc đây, nàng cũng chẳng biết nên làm thế nào và chưa bao giờ nàng cảm thấy mình sắp sửa lên cơn thần kinh như hôm nay. Giôphrây đã đi quá xa và chế riều nàng.

- Cho tôi một chai con thứ rượu vang này - Nàng bảo Davit Care sau khi ngửi mùi thùng rượu trong kho chứa.

- Một chai con - Cậu con trai tròn xoe đôi mắt - Để bà uống! Đây là vang trắng Booc đô, bà biết đấy, thưa bà, nó nóng bừng bừng như mặt trời.

- Đúng là thứ ta đang cần.

Cầm chai rượu trong tay, Angiêlic trở lại nhà bếp, trước lò lửa đang quay thịt, nhìn các bà Gunxbô rô đang bận rộn làm tiệc bằng con mắt nhạo báng.

Các bà Manigo, Mécxolô và bạn bè cũng kéo tới xem một lượt, lấy cố là có việc nhưng thật ra là để nhìn những chiếc khăn đội đầu của họ.

- Thế nào! Các bà nghĩ gì về ngài thống đốc của các bà? - Angiêlic hỏi và ngả đầu về phía sau, phá lên cười - tôi biết điều gì đã khiến các bà băn khoăn lo lắng rồi, các bà ơi! Người ta đã kêu toáng lên về tôi, và các bà cũng bất ngờ về cuộc khám phá này. Đây, chuyện uẩn khúc nó là như thế... Râu vàng đối với tôi cũng là một người bạn đường ngày trước đã cứu sống tôi ở Bácsbari. Người ta có thể chối từ một người đã cứu cuộc đời mình không?... Người ta có quyền nhảy lên cổ anh ta khi ngẫu nhiên của biển cả đưa anh ta đến trước mắt mình không?... Chỉ có thể thôi mà, gớm, đã làm dấy lên bao nhiêu là chuyện ngòi lê đôi mách, chuyện vu khống và làm cho tình bạn gặp nhau hóa thành chuyện bội bạc xấu xa, hóa thành nguyên nhân bất hòa... Các bà cũng quá nhanh nhẩu đi nhìn nhận cái xấu không phải chỗ...

Tiếng cười cay độc của nữ bá tước dờ Perács làm các bà bị sỉ nhục thậm tệ, thế nhưng nàng cũng hầu như tin vào những điều nàng khẳng định. Nàng tiếp tục đóng kịch. Anh chàng Cốc Rít thì ở anh ta ra, con người đáng thương hại! Chẳng có ai đến yêu cầu anh ta làm nhân chứng giữa nơi công cộng về những sự thật anh ta đã tận mắt nhìn thấy - Hay tưởng là nhìn thấy - Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn nến trong cái đêm anh ta vượt ngục.

- Các bà thấy không, các bạn thân mến, những chuyện ngòi lê đôi mách sẽ làm mất thế giới mới cũng như đã làm mất thế giới cũ rồi đấy - Angiêlic kết luận, uống hết chai rượu trắng đến giọt cuối cùng.

Có người thò đầu vào cửa ra vào.

- Thưa bá tước phu nhân, người ta mời bà ra phòng lớn.

- Tôi ra ngay đây.

- Bây giờ đến lượt tôi sẽ tặng quý vị có mặt tại đây một món quà trong ngày nhậm chức vui vẻ này -

Angiêlic tuyên bố, vừa ngồi xuống bàn tiệc.

Và sau khi đã khơi dậy tính tò mò của họ.

- Một thùng rượu Acmanhắc nguyên chất, trong tuần lễ vừa qua một thuyền trưởng người xứ Baxcờ vừa biếu tôi.

Được báo tin, mọi người hoan hô ầm ĩ.

Angiêlic ngồi ở phía tay phải. Côlanh là chủ tọa ở đầu bàn, trong khi đó Giôphrây dờ Perács ngồi tại đầu bàn bên kia với nàng Inhet xinh đẹp ở bên phải và Abighen ở bên trái. Bà Manigo ngồi đối diện với chàng, cách không xa, anh chàng Vanoréch có khuôn mặt tròn với đôi mắt đen nảy lửa không rời khỏi Angiêlic. Sau đó là những người đàn ông và đàn bà Pháp và Anh, được phân bố một cách thỏa đáng, ngồi xen vào nhau.

Sau khi đã chén choáng hơi men, vị đô đốc người

Anh tuyên bố.

- Chẳng bao lâu nữa, Gunxbô rô sẽ là nơi tráng lệ nhất trên bờ biển châu Mỹ. Không biết trong các thành phố được tăng cường công sự của họ ở Pholoridờ, những người Tây Ban Nha có được sống vui vẻ như thế này không. Thật tình, ông cũng chẳng để cho họ yên, phải không ông Hải tặc ? - Ông ta hỏi Vanoréch.
- Họ đã được trả lời một cách đích đáng. Cũng vì thế mà tôi có mặt ở đây. Tôi đồng ý với ngài là ở đây người ta sống tốt hơn những nơi khác...

Angiêlic cười như điên.

Cái chai con rượu vang trắng và những đĩa thức ăn nóng có gia vị đã kích thích nàng.

Angiêlic lại càng cười khỏe hơn và có lúc do muốn kìm giữ lại mà nàng gần như khóc. Uống thả sức nên phần lớn các vị khách mới cũng dễ dàng cười theo.

Thôi thì cũng kệ, nếu như sự vui vẻ của nàng có vẻ không đúng lúc và không đúng chỗ. Trước mặt tất cả mọi người, ông chủ của Gunxbô rô chẳng đã áp đặt cho nàng phải đóng vai trò này mà chẳng hề nghĩ đến con tim đang quặn đau và những nỗi day dứt của nàng đó sao ? Chàng đã ra chiếu chỉ cho nàng phải làm nữ bá tước dờ Perác. Không hề có chỗ rạn nứt. Tân bi kịch đã chia rẽ hai người phải bị chôn vùi, chôn bỏ. Và chắc hẳn điều đó đối với chàng ít quan

trọng hơn đối với nàng. Nàng cũng chẳng biết chàng đang nghĩ gì. Nàng còn thích những trận lôi đình như đêm hôm nọ hơn cái vẻ lạnh lùng bề ngoài của chàng, thái độ hờ hững chỉ cốt làm cho nàng trở thành một con tốt đen để đẩy đi trên bàn cờ của chàng, một sự sắp xếp tỉ mỉ, một tấn hài kịch chỉ để phục vụ riêng cho một mình chàng. Chàng xảo quyết đến mức bắt nàng phải ngồi ngay bên tay phải Côlanh...

Trong khi đó, giữa đám người quần áo đủ màu, tóc tai đủ kiểu, chỉ Perác có thể nhận ra sự căng thẳng, niềm vui gượng gạo trong tiếng cười của Angiêlic.

Nàng cười đầy nhưng thực ra là nàng đang đau khổ. Bồi hồi trước sắc đẹp lộng lẫy của nàng, khó chịu vì sự táo tợn của nàng vì vẻ khiêu khích của chiếc cằm thanh thanh hất lên một cách kiêu hãnh, vì đôi mắt quá đẹp cứ ngược lên nhìn Côlanh, thế nhưng lại tỏ ra khâm phục trước sự nhanh nhẹn khi nàng bắt chiếc bao tay chàng tung cho nàng và giơ lên, đối phó với những nỗi nhục mà chàng đã bắt nàng phải chịu đựng, chàng không thể đoán ra nỗi khổ đau đang rung động trong nàng bắt nguồn từ đâu.

Vì đã tách nàng ra khỏi mình một cách tàn nhẫn và đẩy nàng vào bóng tối, nên trái tim đàn bà nay đã trở nên khó hiểu đối với chàng. Chàng đã mất đi cái duyên

có thể đọc thấy một cách rõ ràng những gì chứa đựng trong con tim đó. Giữa hai người, sự sáng suốt đã bị nhiễu loạn.

Chàng không dám nghĩ rằng nàng đau khổ chính là vì chàng.

Nhưng chàng vẫn nghĩ rằng mặc dù cái bề ngoài ti tiện, nàng vẫn vững vàng trong vai trò « nữ bá tước dờ Perác » mà hoàn cảnh buộc nàng phải đóng, tỏ ra là người bạn đời xứng đáng trong mọi việc suốt ba ngày đầu đón và có tính quyết định này. Chàng sẽ mãi mãi và thâm cảm ơn nàng về việc này.

Và, ngấm trộm nàng, chàng thấy quả thật mọi cái ở nàng đều đáng được tha thứ.

Trong khi chàng tưởng là mình đang ghét nàng thì lại chính là lúc chàng thấy mình bị mắc vào cái bẫy giá trị thâm kín và có một không hai của Angiêlic.

Trong khi chàng chuyện trò với khách mời tại bàn tiệc, từ trong đáy lòng chàng lóe sáng hai khuôn mặt trộn lẫn với nhau. Sự yếu mềm của Angiêlic không thể làm giảm giá trị nhân văn cuối cùng đã chinh phục chàng.

Lâu lắm rồi trong cánh tay của chàng không có nàng.

Một tiếng thở dài nghẹn lại trong lồng ngực bá tước.

Nàng đang nghĩ gì ở phía đầu bàn bên kia ? Chàng cũng chẳng biết nữa...

Chàng chuyên sự chú ý sang người bạn gái đang ngồi ngay bên trái, nàng Inhet, một sản phẩm lộng lẫy của dòng máu Caraip, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, mà đôi mắt hạt

huyền luôn luôn giám sát một cách ghen tức anh chàng Gin Vanoréch của cô ả, đang bị vẻ đẹp của nữ bá

tước hay cười quyến rũ.

Perắc đặt một ngón tay lên cằm cô gái người lai xinh đẹp để bắt cô ta phải quay đầu lại, thôi đừng nhìn cái cảnh đau lòng ấy nữa mà ngoảnh nhìn chàng đây.

- Chúng ta hãy an ủi nhau đi, cô mình ạ - chàng nói thềm một cách dễ thương bằng tiếng Tây Ban Nha với cô ả.

- Côlanh, anh ấy không yêu tôi nữa rồi! Anh ấy đang ve vãn cô Inhet kia. Anh ấy chán tôi rồi.

Trong cảnh tranh sáng tranh tối của dãy hành lang, Angiêlic lão đảo bên vai Côlanh. Lễ mừng đã kết thúc. Một buổi chiều đầy mây trên nền trời vàng rực dội ánh sáng xao xuyên xuống cảnh ngồn ngàng của bãi biển ở đó những tốp người vui chơi đang nhảy múa và cười đùa. Có người còn nấn ná ở lại ngồi lì trên những chiếc ghế đầu trong phòng tiệc. Người ta phải diu nhau mới đủ sức trở về trên những con tàu hoặc trong nhà ở.

- Anh ấy không yêu tôi nữa... Tôi đến chết mất thôi... Không bao giờ tôi chịu được cái cảnh anh ấy đi yêu một người đàn bà khác!

- Bình tĩnh lại nào. Em say rồi! - Côlanh nói với giọng độ lượng.

- Anh ấy làm thân với anh là người đã xui khiến tôi đến chỗ bị cám dỗ, còn tôi thì anh ấy ruồng bỏ, anh ấy vứt đi, anh ấy khinh... Thật bất công!... Thật

không xứng đáng!

Nàng hơi nấc lên và dần từng tiếng.

- Em bé bỏng này, hãy nghe anh. Em đi ra ngoài trời dạo chơi một lát - Côlanh nói - Sẽ đỡ ngay thôi mà.

- À ra thế! Đàn ông các anh thì bao giờ cũng đồng tình với nhau khi muốn làm nhục một người đàn bà, muốn giễu... giễu cợt người đàn bà đó. Anh cũng thế, anh đã phản tôi.

- Em im đi!... Bây giờ thì mọi việc đều ổn cả rồi. Đừng có mà làm mình làm mẩy nữa. Đi!

Hôm nay nàng cảm thấy Côlanh đã trở lại Côlanh đích thực. Có thể cũng bất trị như Giôphrây, và cũng như chàng, có gan chế ngự dục vọng mãnh liệt nhất về xác thịt.

Ông ta kiên quyết đẩy nàng ra, nhìn kỹ nàng, và vẻ mặt ông ta đượm một nỗi buồn man mác.

- Em yêu anh ấy quá đổi - ông ta lắc đầu lăm bằm - Thật ra anh ấy nắm chắc em bằng đủ mọi cách. Anh ấy chế ngự em. Chính vì thế mà em đau khổ. Cũng chính vì thế mà em có nghị lực hơn người. Thôi nào, em hãy đi dạo chơi đi, người đẹp của ta!.. Người đẹp của ta!

Ông ta đi theo nàng ra bãi biển, rồi từ biệt nàng trong khi nàng đi về hướng những mũi đất phía đông.

Côlanh nói đúng.

Gió lộng triều hôm làm nàng hết chóng mặt. Nàng bước đi vững vàng hơn và bắt đầu đi lên các ghềnh đá để không còn gặp một ai nữa hết.

Một tiếng nói dường như thì thềm trong gió, lọt vào tai nàng:

"Nó sẽ chia rẽ vợ chồng bà... Rồi bà sẽ thấy!... Bà sẽ thấy!"

Nàng cảm thấy toàn thân ớn lạnh và nàng dừng lại đầu mũi đất.

"Nhưng ta không phải là Quỷ cái - Angiêlic hầu như nói lên thật to - Thế thì?..."

Mặc dù không muốn, nàng vẫn cứ nhớ lại lời tiên đoán của một giáo sĩ đã làm xúc động mạnh những người dân Canada.

"... Bỗng nhiên, một người đàn bà cực kỳ đẹp vờn mình trên mặt biển và ta biết đấy là một quỷ cái... Nó chơi voi trên mặt nước phản chiếu tấm thân trần truồng của nó... Từ phía chân trời, một con kỳ lân với cái sừng nhọn chói sáng dưới ánh nắng chiều tà trong suốt như một tấm pha lê, phi nước đại tới. Con quỷ cái nhảy lên lưng nó và xông thẳng lên không trung. Ta biết là nó sắp sửa tàn phá Acadi này đây, tàn phá xứ sở mà ta đã nhận bảo hộ..."

Nàng bắt đầu đi, lòng dạ hoang mang, bị gió và chát men của rượu vang làm cho mờ mắt, trong khi đầu óc

suy nghĩ lung tung, nằng lằm bằm:

- Ta sẽ nói với họ. Ta sẽ nói với tất cả mọi người... Ta sẽ nói với họ ở Kebech rằng tôi không phải là con quỷ cái của các ông đâu... Và bây giờ đây, bây giờ đây, con quỷ cái sắp xuất hiện!

Nàng dừng lại, nghệt thở vì lạnh, vì nổi khiếp sợ tự phát.. những câu chính từ miệng nàng nói ra, nàng thấy như điên loạn, nhưng lại không thể tránh được.

Ngoài những con tàu rất đông trong ngày hôm nay, khung cảnh của lời tiên đoán phải chăng là đã được sắp xếp đâu vào đấy rồi sao ?

Những điều khuếch đại điên rồ! Nếu như nàng có thể chạy đến gặp Giôphrây, có thể chàng sẽ cùng chia sẻ hoặc loại trừ nỗi lo sợ hãi của nàng, chàng có thể sẽ cười...

Nhưng từ nay, nàng chỉ có một mình.

« Ta đã uống quá nhiều!... Và lại, ta cũng mệt quá rồi! Ta có hóa điên không đây ? Phải về đi ngủ thôi và đừng có nghĩ ngợi gì nữa hết ».

Angiêlic lập luận như vậy trong buổi chiều một ngày huy hoàng của Gunxbô rô, ngày lễ đăng quang của vị thống đốc đầu tiên.

CHƯƠNG 15

Một người đàn ông chạy dọc theo con đường mòn từ Vịnh Xanh đến Gunxbô rô. Những đợt mưa xối xả thổi phồng chiếc áo khoác của ông ta, nhưng ông ta vẫn chạy, thở không ra hơi. Đây là ông thợ làm giấy

Mécxơ lô có xưởng giấy ở ngoài làng.

Ông ta đến pháo đài và báo tin cho người lính gác biết:

- Nhanh lên! Quàng lên! Có một chiếc tàu bị đắm trong vịnh Xanh.

Angiêlic đang ngủ say như chết, tỉnh dậy với những ánh đèn trong sân pháo đài. Trời chỉ mới tờ mờ sáng.

Thoạt tiên, nàng ngỡ là buổi lễ hãy còn kéo dài, rồi thấy người tập nập đi lại, nàng hiểu

rằng có chuyện gì khác lạ xảy ra đây. Nàng vội mặc quần áo và đi xuống để hỏi xem.

Dưới ánh đèn bão, Mécxơ lô đang chỉ vào tấm hải đồ bá tước cầm trên tay.

- Chắc là họ va phải đá ngầm ở cửa vịnh nhỏ Anê môn, sau đó thi dạt về vịnh Xanh.

- Quái! Họ vào đây làm gì nhỉ ? - Bá tước kêu lên.

- Bão...

Con tàu sắp sửa bị nước ngập đến tận lan can. Thật lạ, nó vẫn chưa chìm hẳn.

Bây giờ miễn là nó trụ được cho đến khi con tàu Sebech và chiếc thuyền buồm có Giôphrây dờ Perắc và

Côlanh Paturen đang vòng qua mũi Yvecnec đến với họ.

Gió đưa về những tiếng kêu xé lòng, những tiếng kêu cứu thảm thiết đến nỗi không còn trông thấy người trên tàu bị đắm qua những ngọn sóng cồn.

Nhóm thủy thủ và ngư dân tới bằng đường bộ từ Gunxbô rô đem theo sào móc, neo và thùng chảo.

Dưới quyền chỉ huy của Lơ Gan, ba người trong bọn họ lên một chiếc thuyền câu của nhà Mécxơ lô và chèo thật lực.

Những người khác tỏa ra dọc theo các ghềnh đá sẵn sàng giúp những người bị nạn đang cố bơi vào bờ.

Angiêlic đem đến dầu xoa và vải băng để băng bó cho những người có thể bị thương và một bình rượu

rom. Nàng đang sửa soạn đi theo bà Mécxơ lô thì chỉ cách bờ biển mấy sải cáp, một chiếc bè ghép vội

vàng

bằng ván gỗ và thùng tôn lộ ra trước mắt họ, từ trong hõm một đợt sóng. Một đám người đầu tóc bê bết đang vừa bám chặt vào dây vừa gào lên.

- Đàn bà con gái! - Angiêlic kêu to - Ôi! Lạy chúa! Sóng dôi đang đẩy họ vào ghềnh đá. Họ sẽ vỡ tan ra thôi!

Nàng vừa dứt lời thì chiếc bè, như bị ma xui quỷ khiến, lồm lồm lên và rơi xuống một tảng đá ngầm nhọn hoắt và vỡ tan ra thành hàng trăm mảnh vụn, trút hết người trên chiếc bè xuống biển. May mà bãi biển đã gần

kê. Ngay lập tức, Angiêlic và các bà bạn của nàng nhào xuống nước sâu đến nửa người để cứu người bị nạn.

Angiêlic túm nhanh lấy một mớ tóc trong khi người mang mớ tóc đó chìm sâu xuống một bãi rong.

Nàng giữ được đầu người đàn bà bị chết đuối trên mặt nước và lôi bà ta vào bờ.

Nhưng hóa ra đây là một người đàn bà to béo lạ thường, nặng có tới một trăm tám mươi livrơ chứ chẳng ít. Khi còn kéo bà dưới nước, Angiêlic không lường được, nhưng đến bãi cát, bỗng nhiên bà ta lộ ra, bị cột chặt vào một chiếc xe chở đá rất nặng và không sao có thể di chuyển được cái khối bất động bà ta đang bám chặt vào.

- Giúp tôi một tay nào! - nàng gọi những người khác.

Một thủy thủ chạy tới. Anh ta gọi một người thứ hai, rồi người thứ ba và một người thứ tư nữa.

- Trời

đất ơi, một người đàn bà như thế này thì đi ra biển mà làm gì! - Họ than thở - Khi người ta nặng cân như thế này, người ta không đi thuyền, mà ở lại trên đất liền như một cỗ đại bác của pháo đài.

Tuy vậy, bà Mécxorô, cô con gái và kẻ ăn người ở của bà ta đã đưa được sáu người khác lên bờ. Có người run lên đến là thảm hại, răng đánh vào nhau không sao nén nổi, những người khác khóc nức nở. Một người trong số họ quỳ thụp xuống và làm dấu thánh.

- Cảm ơn Đức mẹ đồng trinh đã cứu sống chúng con - Bà ta nói một cách thành kính.

Tất cả những người đàn bà này đều là người Pháp, nhưng nghe giọng nói thì không phải người ở xứ Acadi.

- Còn nhiều người trên tàu nữa không? - Angiêlic hỏi cô gái nàng đang dìu đi.

- Ít nhất cũng còn vài chục cô bạn của tôi, và mấy người trong đoàn thủy thủ. Ôi! Lạy chúa, xin đừng để họ đến quá muộn.

- Không! Không đâu! Cô xem, các con tàu của chúng tôi đã kịp thời đến với con tàu bị đắm, họ đang áp sát.

Con tàu bị đắm đã chìm, nhưng chìm từ từ, và người ta có đủ thời gian để chuyển những người sống sót lên thuyền Sebech. Những người Anh điêng trong xóm cũng đưa xuống của họ ra biển. Họ cũng chở những người

đàn bà hãi hùng và lạnh cóng phần vì hoàn cảnh đáng sợ của họ, phần vì trông thấy những bộ mặt đỏ au và đầy lông chim.

Khi mọi cái đều đã biến mất, họ bắt đầu vừa khóc vừa kể lể, vừa đập hai tay vào nhau.

Bà Pêtrômin Damua, người đàn bà to đùng Angiêlic đã cứu sống, thảng bộ quần áo của bà Manigo vào - bộ quần áo rộng nhất có ở đây - ngồi ngay trước mặt bá tước dờ Perắc và Côlanh Paturen, cố trình bày hoàn cảnh của bà ta bằng một bài diễn văn dài bị ngắt quãng từng lúc vì những tràng khóc nức nở cũng dài không kém.

Với sáu trăm đồng livrơ trả bằng tiền mặt, bà ta được giao nhiệm vụ - bà ta nói rành mạch với vẻ tự hào - dẫn một đoàn gồm khoảng ba mươi "cô gái Nhà vua" đưa sang Kebech gả cho những anh chàng chưa vợ ở đây, những kiều dân, binh lính hoặc sĩ quan để tăng dân số cho xứ thuộc địa.

- Nhưng con tàu của bà có ở trên tuyến đường đi sang Kebech đâu bà ơi - Bá tước chỉ rõ - Và còn rất xa, rất xa.

Bà ta càng khóc dữ và Côlanh đưa cho bà ta một chiếc mùi soa to như tấm giẻ lau, vì những người đi biển bao giờ cũng cẩn thận, biết dự phòng. Bà ta chấm nước mắt một cách thật khó khăn, rồi tiếp:

- Tội nghiệp bà ấy! Bà ấy bao giờ cũng chỉ mơ ước được hy sinh cả cuộc đời mình cho Tân Pháp quốc!

Bà ta bắt đầu kể từ hồi xa xưa, cuộc phiêu lưu hình

như bắt đầu từ thửa bà ta còn làm hầu phòng cho nữ công tước Môđoribua.

Bà Pêtrômin hết sức lo lắng. Thạo tin hơn những người đàn bà khác và có vẻ tỉnh táo hơn nên bà ta rất hiểu là những người Pháp trà trộn với rất nhiều người Anh này chắc hẳn không phải là những thân dân trung

thành của vua Pháp. Cuối cùng, bà ta cũng không thể xác định được là mình đang ở đâu trong không gian, và những tấm hải đồ Côlanh và bá tước dờ Perắc giờ ra để thuyết phục bà ta rằng Kebech không phải ở ngay trước cửa ra vào này đâu, đã làm cho đầu óc bà ta rối tinh rối mù.

- Ôi! Giá như bà từ thiện thân mến của chúng tôi bà công tước Môdoribua có mặt ở đây! - Bà ta thở dài.

- Nếu như bà ta có mặt ở đây thì chỉ thêm một ổ gái điếm mà thôi - Giuylien, cô gái tóc hung xinh đẹp vừa thoát chết, nghiêng răng nói bằng giọng của người ngoại ô thành phố.

Bá tước dờ Perắc nổi nóng:

- Lần này, là chiến tranh - Chàng kêu lên - Không còn là cuộc đấu tranh ám muội nữa đâu! Tôi sẽ đem hạm đội của tôi đến Kebech.

- Không, anh đừng làm thế! Chúng ta sẽ mất hết sức lực vào đây, và hơn bao giờ hết, em sẽ bị quy tội là gieo rắc nỗi bất hạnh. Nhưng chúng ta đừng rời khỏi nhau nữa! Đừng để cho chúng thắng thế hơn ta bằng cách xâu xé ta, làm tổn thương ta... Giôphrây, anh yêu cả em, anh biết rõ rằng đối với em, anh là trên hết... Anh đừng ruồng bỏ em, nếu không em sẽ chết mất, vì đau khổ. Bây giờ, từ nay, không có anh, em sẽ chẳng là cái gì hết! Chẳng là cái gì nữa!

Nàng đưa cả cánh tay ra phía chàng như một đứa trẻ bị lạc.

Nàng nằm trong đôi cánh tay của chàng, và chàng ôm nàng thật chặt. Chàng chưa tha thứ đâu, nhưng chàng không muốn người ta đe dọa nàng, không muốn người ta làm hại cuộc đời của nàng. Cuộc đời quý báu và không gì thay thế được của nàng. Cánh tay chàng ôm cứng như sắt thép và nàng run lên vì vui sướng, má nàng áp vào chiếc má cứng cõi của chàng. Vòm trời nghiêng ngả, sáng lòa.

- Kỳ lạ! Kỳ lạ! - có tiếng người kêu lên từ xa qua các không gian - Kỳ lạ! Kỳ lạ!

Tiếng người từ phía bên ngoài vang vang, mỗi lúc một to.

- Kỳ lạ! Kỳ lạ! Đức ông đâu rồi? Ra nhanh. Thật là một chuyện kỳ lạ!

Đấy là tiếng của anh chàng Yan. Trong nhà, dưới cửa sổ.

Bá tước dờ Perắc buông tay ra, chàng đẩy Angiêlic ra như thể chàng hối hận về cử chỉ tự phát đã khiến chàng mở rộng cánh tay.

Chàng đến bên cửa sổ.

- Có cái gì xảy ra vậy?

- Thật là một chuyện kỳ lạ, thưa Đức ông! Bà từ thiện... Bà lớn cao thượng đã chở che cho các "cô gái Nhà vua" và người ta tưởng bà đã bị chết chìm... thế mà đây! Bà có chết chìm đâu. Những người đánh cá tuyệt ở Xanh Malô đã đưa bà lên một đảo nhỏ trong Vịnh với người thư ký của bà và một thủy thủ cùng với một đứa bé bà đã cứu được. Một chiếc thuyền đã chở họ về... Họ đang đi vào bến cảng.

- Em có nghe thấy gì không? - Perắc hỏi, ngoảnh lại nhìn Angiêlic - Bà từ thiện! Phải tin rằng đại dương cũng thấy là không thể tiêu hóa nổi nữ công tước đáng tôn kính và người thư ký của bà.

Chàng nhìn nàng, ngại ngần, bối rối.

- Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau - chàng nói và nhìn đi chỗ khác và lưỡng lự - Tôi thấy mình có bổn phận phải ra đón người đàn bà khốn khổ vừa được cứu từ dưới biển lên và vớt bỏ như Giônaxờ bị con cá voi vớt bỏ trên bến bờ của những kẻ bất nhân. Bà có cùng đi với tôi không, thưa bà?

- Cát mấy thứ vũ khí này xong, em sẽ gặp anh tại bến cảng.

Chàng đi ra.

Angiêlic dẫm chân.

Chắc hẳn là cô gái Giuylien nói đúng. Cái bà từ thiện này là một kẻ quấy rầy chưa từng thấy. Đã bị chìm những ba hôm rồi bà ta sao không chờ thêm được vài giờ nữa trước khi nổi lên, mà xuất hiện đúng giữa lúc Giôphrây dờ Perắc mở rộng cánh tay ra đón Angiêlic. Tất cả những lời bào chữa của con tim mờ ám đó chưa bị lộ tẩy.

Nàng đã cảm thấy nỗi băn khoăn của mình đối

với người đàn bà đó, nhưng lòng tự hào của nàng cũng bị xúc phạm. Và số phận dường như bỗng nhiên tỏ ý chống lại nàng.

Mặc dù còn nhớ sự ô nhục quá gần gũi, Angiêlic thấy trong mình lạnh chết đi được, đầu óc nặng nề.

Nàng muốn lao theo bước chân của Giôphrây, gọi chàng, van xin chàng.

Một con thuyền đang đi vào. Từ phía trên lớp sóng những đầu người, Angiêlic nghe thấy tiếng gọi, tiếng khóc nức nở, tiếng kêu vui mừng và sùng kính.

- Còn sống! - Maria la Đuxơ, một « cô gái Nhà vua » nhắc lại, nước mắt chan hòa - Đội ơn Chúa và tất cả các thánh trên Thiên đàng!

Gần như ngay lập tức, các « cô gái Nhà vua » chạy ùa ra đón chiếc thuyền, ríu ra ríu rít.

Giữa đám đông sôi động, Angiêlic không sao trông thấy bóng dáng nữ công tước. Trái lại, mắt nàng bị hút vào hình ảnh khác thường của một người đàn bà còn rất trẻ mặc bộ quần áo lòe loẹt và lộng lẫy nổi màu sắc trước mũi thuyền.

Mặc dù còn cách xa, Angiêlic cũng nhận thấy người đàn bà đó còn trẻ hoặc là cô gái này chắc hẳn phải đẹp một cách khác thường. Nước da sáng trắng nổi bật trên làn tóc đen như một bông hoa xù lạ - hoa trà hay hoa mộc lan lấp lánh trong bóng những cánh hoa thơm phức, trắng muốt điểm hồng.

Một đóa hoa. Hay một

con chim nếu như người ta nhìn vào cách ăn mặc sặc sỡ của người đàn bà đó, gồm tất cả những gì là táo bạo trong thời trang nhưng hợp thành một tổng hợp thể lịch sự đến kỳ lạ và rất hợp với bà ta. Chỉ có một chi tiết duy nhất không thích hợp với bà ta: đứa bé khốn khổ bà ta bế trên tay.

Một người đàn ông mặc quần áo màu sẫm, khá lực lưỡng, mũi đeo kính, đã từ trên chiếc thuyền đi xuống được, nhưng chẳng ai quan tâm đến ông ta.

- Nào, các bà, nào - ông ta đon đả nói - Xin các bà để nữ công tước đón nhận lời chúc mừng của vị lãnh chúa nơi đây.

Ở nơi cao hơn một chút, Giôphrây chờ Perác đang đứng đợi, chiếc áo khoác rộng có cài hoa bằng sợi vàng sợi bạc tung bay trong gió, và nếu như chàng cũng tỏ ra ngạc nhiên trước vẻ bất ngờ của nữ công tước thì bà từ thiện, trái lại, chỉ tỏ thái độ bằng một chút mỉa mai qua một nụ cười trên khóe miệng.

- Tránh ra, các bà - Người đàn ông đeo kính khăn khăn - Các bà hãy thương tình nỗi mệt nhọc của Bà công tước.

- Ông Ácmăng! - Các « cô gái Nhà vua » kêu lên, cuối cùng đã để ý mà nhận ra ông ta.

Họ thân mật vây quanh ông ta, và nữ công tước chờ Môđoribua có thể đi mấy bước đến chỗ bá tước chờ Perác.

Nhìn bà ta gần hơn, Angiêlic mới thấy quần

áo của nữ công tước bị bẩn vì nước biển và có những chỗ bị rách, và chân bà ta đi đôi giày xinh xinh bằng da trắng và nhung đặt lên cát một cách cực kỳ vất vả, cát dính càng làm bà ta khó đi, và mặc dù vẻ duyên dáng của đôi chân, vẻ thanh tú của đôi mắt cá chân được làm nổi lên bằng đường lượn chỉ vàng của đôi giày, bước đi của bà ta trông nặng nề chẳng khác gì bước đi của Angiêlic lúc nãy, khi nàng ra bến cảng.

Thế nhưng đôi chân đó không nói lên sự thật. Hay đúng hơn là gương mặt đó đã nói dối. Gương mặt không trẻ bằng khi nhìn từ xa, nhưng còn đẹp hơn. Thật ra, nữ công tước Amboroadin chờ Môđoribua hẳn là đã ở tuổi ba mươi. Bà ta có tất cả sự dịu dàng, tự tin và hăm hở của tuổi trẻ, vừa tự nhiên vừa tinh tế của cái tuổi đẹp tuyệt đó.

Tuy nhiên, dần dần đôi mắt tinh đời của Angiêlic nhận thấy là nhân vật chói lọi đang hăng hái đi trên bãi biển kia đang suy yếu. Vì kiệt sức? Vì sợ?... Vì cảm xúc không chế ngự nổi?..

Và chính bản thân Angiêlic cũng không hiểu vì sao nàng thấy mình không thể chạy đến trước người đàn bà đã kiệt sức đó để đón bà ta, dìu bà ta, như nàng có thể làm đối với bất cứ một con người nào.

Giôphrây chờ Perác ba lần quét đất với chiếc lông chim cắm trên mũ của chàng vừa cúi đầu trước người

đẹp đó, hôn bàn tay chìa ra.

- Tôi là bá tước dờ Moren Irixtru... Gaxcông. Rất hoan nghênh bà đã đến với vùng đất của tôi ở châu Mỹ, thưa bà.

Bà ta ngược đôi mắt đen láy ản bóng mờ lên nhìn chàng.

- Ôi! Thưa ngài, thật bất ngờ! Ngài khoác một chiếc áo choàng còn lịch sự hơn các triều thần ở Vecxay!

- Thưa bà, - chàng trả lời một cách lẳng lơ - bà biết cho là trên bãi biển này còn có nhiều nhà quý tộc dòng dõi hơn là trong tiền sảnh của Nhà vua.

Ngay tức khắc, chàng cúi xuống bàn tay trắng muốt và giá lạnh. Đoạn, chỉ Angiêlic đang đứng im cách mấy bước chân.

- Và đây là nữ bá tước dờ Perắc, vợ tôi, sẽ cho người đem đồ giải khát bà ưa thích đến hầu bà sau hành trình cực nhọc của bà.

Bà Amboroadin dờ Môđoribua quay lại nhìn Angiêlic và mắt bà ta tối sầm lại như đêm đen trên gương mặt trắng màu hoa huệ. Một nụ cười đau đớn lướt trên làn môi đột nhiên tái nhợt.

- Chắc hẳn trong cả cung điện Vecxay chẳng có một người đàn bà nào đẹp như phu nhân của ngài, thưa ngài dờ Perắc - Bà ta nói một cách duyên dáng bằng giọng trầm như hát.

Vẻ nhợt nhạt của bà ta càng nhợt nhạt hơn. Hai mi mắt chớp chớp. Một tiếng thở dài, một lời rên rỉ nhẹ nhàng thoát ra từ đôi môi bà ta.

- Ôi! Tôi xin lỗi bà, thưa bà - Bà ta thì thầm - Tôi sắp chết đây!

Và trong bộ đồ trang sức sáng lóe, bà ta len lén đi tới, như con chim ma quái đang bay bổng tuyệt vời bị bắn trúng và rơi xuống, nằm ngất lịm dưới chân Angiêlic. Lúc bấy giờ, trong phút giây ngắn ngủi, Angiêlic cảm thấy như nàng đang đứng một mình giữa nơi xa lạ và không có thật.

Đầu óc thần thờ, vừa hoảng sợ không sao tả xiết, nàng nghĩ: « Đây có phải là nó không ? Người đàn bà từ dưới biển hiện lên ? Đây có phải là người đàn bà đã được quỷ sứ ma vương sai đến chỗ chúng ta không ?

»

HẾT TẬP

=====

Angeliqve 13: Angeliqve và con quỷ cái

Angiêlic và con quỷ cái

GUNXBÔRÔ HAY LÀ NHỮNG SỰ KIỆN MỞ ĐẦU

Chương 1:

Trước mắt Angielic là một chú mèo con. Chắc hẳn là một chú mèo lạc mẹ. Không biết nó lên tàu được bằng cách nào.

Nó gầy nhom và trông đến bản, nhưng đôi mắt vàng rực thảm thiết kêu cứu, vừa giục giã, vừa tin cậy. Angielic trông thấy nó. Ngồi ở chân giường bệnh nữ công tước Môđribua, trong căn phòng con phía pháo đài, nàng đắm mình trong những suy tư rầu rĩ.

Mèo đăm đăm nhìn nàng. Nó tập trung hết tâm lực cất tiếng kêu, một tiếng kêu khàn khàn thảm thiết nhỏ nhoi nhưng vẫn dứt Angielic ra khỏi cơn mơ màng. Nàng ngẩng đầu lên và nhìn mèo một lát. Nó thoi thóp đến mức nàng nghĩ tới những bóng ma ám ảnh bộ óc mệt mỏi của nàng, những ảo giác về những con vật yếu quái lớn vờn trong đầu nàng mấy ngày vừa qua.

Một lần nữa mèo lại cố gắng cất tiếng kêu, đôi mắt vàng rực như thể tuyệt vọng, Angielic cúi xuống.

- Mày từ chốn nào chui ra thế, con vật bé bỏng tội nghiệp? - Nàng vừa hỏi vừa bế lên tay con mèo nhẹ tênh...

Những cái móng chân tí xíu vội bấu chặt lấy vạt áo nhung của nàng và bắt đầu "khò khò" một cách mạnh mẽ không ngờ đối với một thân hình yếu ớt đến thế.

Nàng đứng dậy bước tới cạnh bàn. Dưới tròn bát còn lại một chút sữa bà công tước uống không hết. Mèo uống sữa nhưng không vồ vập vì đã kiệt sức.

Angielic trở lại ngồi dưới chân giường người bệnh và đặt mèo vào giữa hai đầu gối để sưởi ấm cho nó.

Nàng bỗng nghĩ tới bé Ônôrin, con gái mình. Con bé rất yêu quý loài vật và giá có mặt chắc nó sẽ tận tâm chăm sóc chú mèo nhỏ.

Nghĩ tới mèo lòng nàng càng thêm nặng trĩu. Nàng hình dung cái pháo đài bằng gỗ ở Vapaxtu, nơi nàng gửi bé Ônôrin lại cho những người đầy tớ trung thành. Nàng tưởng như nhớ lại một chốn thiên đường đã vĩnh viễn mất đi. Ở đấy nàng đã từng sống những ngày xiết bao hạnh phúc với người chồng yêu quý Giôphrây đờ Perắc.

Nhưng giờ đây nàng thấy hình như tất cả đã đổ vỡ, tan nát, hình như con người mình vụn ra từng mảnh, không bao giờ còn có thể làm lại nguyên vẹn nữa.

Trong những tuần lễ khủng khiếp vừa qua, người ta bày đặt những gì khiến hai vợ chồng nàng chia rẽ, chống đối nhau vì một sự hiểu lầm khủng khiếp? Lòng nàng nhức nhối một mối ngờ vực: Perắc không yêu mình nữa.

"Thế nhưng mình và chàng đã sống cả một mùa đông với nhau - nàng buồn bã nhớ lại - Mùa đông ở

Vapaxu. Vô số những bước hiểm nghèo cả hai vợ chồng phải

cùng nhau vượt qua không nao núng, những buổi thiếu đói, những lúc thắng lợi trong mùa xuân. Mình không biết mình và chàng đã sống qua những giờ phút ấy như là hai vợ chồng hay như hai người yêu gắn bó với nhau vì một cuộc chiến đấu chung. Nhưng thật là tốt, thật là nồng nàn, và mình cảm thấy chàng thật gần gũi... tuy luôn luôn có một chút gì không thể tiên đoán được, có một chút gì nguy hiểm. Mình không nắm được một phần chính cuộc đời nàng..."

Nàng đứng dậy, lòng rối như tơ vò. Có đôi điều khiến nàng giận chồng đến khủng khiếp. Chẳng hạn, khi đuổi theo Pông - Briăng, chàng bỏ mặc nàng mấy ngày liền trong một cơn sợ hãi kinh hoàng; và trước đó, khi trên tàu Gunxbôxô, chàng giấu không cho nàng biết là mấy con trai của nàng; của cả hai vợ chồng nàng còn sống; và mới đây lại có vụ dò la phi lý trên đảo Con Tàu Cũ. Thế ra chàng đánh nhằm nàng, chàng nghi ngờ tình yêu của nàng. Chàng cho nàng là một người đàn bà không có trái tim, chỉ biết quan tâm đến

tham vọng của riêng mình.

"Thế nhưng - nàng tự nói với mình - từ con người chàng toát ra một sức cuốn dữ dội tới mức mình không sao sống nổi nếu không cảm thấy tình yêu ấm áp của chàng. Chàng không giống bất kỳ một ai khác và có lẽ chính nét đặc biệt của chàng đã cột chặt mình vào với chàng, một cách mãnh liệt đến thế. Riêng mình, mình cũng có lỗi với chàng và cũng hiểu lầm chàng".

Nàng đi lui đi tới trong căn buồng, bắt giắc ôm chặt con mèo nhỏ vào lòng. Mèo rúc vào vai nàng, hai mắt lim dim, âu yếm và tin cậy. Hình như được tiếp xúc với hai bàn tay Angelic, cuộc sống trở lại với nó.

- A! Mày sung sướng thật - Nàng nói khẽ - Mày là một con vật ngây thơ và dừng cảm chỉ đòi được sống. Mày đừng sợ gì hết, tao sẽ chăm sóc, chạy chữa cho mày.

Mèo càng "khò khò" mạnh hơn và nàng lấy ngón tay vuốt vuốt trên cái đầu bé nhỏ và êm ái của nó. Vào lúc này, con vật dễ thương và sống động an ủi nàng.

Nàng và Perác có thể xa lạ đối với nhau tới mức này được không?

"Cả mình nữa. , mình cũng thiếu lòng tin vào chàng. Nhỡ ra mình phải nói ngay với chàng về Côlanh hôm nọ, khi mình trở về, mình có gì phải sợ đâu? Nếu giải bày sự tình đã xảy ra như thế nào, nói rõ Côlanh bắt gặp mình trong giấc ngủ, thì chắc hẳn sẽ đơn giản hơn. Nhưng có lẽ lương tâm mình không hoàn toàn trong sáng... Và lòng mình luôn luôn sợ mất chàng... Mất chàng lần thứ hai, luôn luôn không muốn tin vào điều thần kỳ...".

Rốt cuộc nàng hiểu được nỗi kinh hoàng khủng khiếp, bóp nghẹt trái tim và làm tê liệt nhiệt tình của nàng; nàng thấy rõ nó có cội nguồn xa xôi chứ không

phải từ tình hình căng thẳng những ngày vừa qua. Nó là một cái gì xa xưa, một nỗi sợ hãi ẩn náu trong tận đáy lòng nàng và sẵn sàng trỗi dậy. Nàng tuyệt vọng kêu lên: "Thế là hết! Thế là hết! Người yêu của ta! Người yêu của ta! Không bao giờ ta còn thấy chàng nữa. "Chúng" đã cướp chàng, "chúng" đã đưa chàng đi mất... và không bao giờ ta còn gặp lại chàng nữa".

Đột nhiên, một cái gì đó trong nàng như bùng lên phần nộ và muốn từ bỏ cuộc chiến đấu.

"Đúng, chính là cái đó - Nàng tự thú nhận - Chính cái đó không ổn. Mình còn rất trẻ khi sự việc xảy tới. Xét cho cùng mình là một đứa trẻ được nuông chiều, được nhận tất cả của cuộc sống... và bỗng nhiên không còn gì nữa hết".

Chàng như ánh sáng mặt trời rực rỡ soi rọi vào mười tám tuổi của đời nàng; tình yêu nảy nở trong ánh hào quang của những lễ hội ở Tuludor; bình minh của cuộc đời tẩm đẫm toàn bộ con người nàng, từng ngày, từng giờ như mang tới một niềm hứa hẹn. "Bước chân hơi khập khiễng, giọng nói, ánh mắt chàng nhìn mình... Mình bắt đầu tin vào điều kì diệu của cuộc đời; thế mà bỗng nhiên nỗi lạnh lùng ghê gớm, cảnh cô đơn! Thực ra mình chưa bao giờ chấp nhận điều

đó. Mình vẫn còn sợ chàng... vẫn có một chút oán hờn đối với chàng. "Chúng" sẽ cướp chàng, "chúng" sẽ đánh bại chàng và chàng sẽ xa mình mà không quan tâm gì đến nỗi đau của mình. Chàng và mình đã gặp lại nhau, nhưng niềm tin của mình không trọn vẹn, niềm tin vào chàng, vào cuộc đời, vào hạnh phúc".

Nàng bỗng nhớ lại cơn giận lôi đình của Perác, nhưng đồng thời cũng nhớ lại những cử chỉ của chàng sáng nay khi chàng tặng nàng một vật phẩm tuyệt vời: những khẩu súng ngắn Tây Ban Nha đang nằm trong chiếc hòm để mở trên bàn. Lúc đó, chàng say sưa siết chặt nàng vào lòng.

Nhưng nàng được báo tin nữ công tước dờ Môđribua ân nhân của các Cô gái Nhà vua, được cứu thoát trong một vụ đắm tàu.

Nàng phải đến gặp và cứu chữa cho bà ta, bà ta đang bị ngất trên bờ biển.

Suốt buổi chiều Angelic cố làm cho nạn nhân hồi tỉnh. Giờ đây, bà ta có vẻ khỏe hơn và yên ổn nằm nghỉ trên chiếc giường lớn đã được cả giờ đồng hồ. Angelic không cho đám tùy tùng của bà công tước vào phòng vì sợ nỗi lo âu của họ có thể tai hại đối với những giờ phút nghỉ ngơi hồi sức lúc này. Nhưng nàng bỗng ân hận phải nán lại đây, Giôphrây dờ Perác không tới thăm hỏi tin tức nàng, cũng không thấy có thư

từ gì cả. Nàng chỉ muốn đi tìm gặp chồng.

Nàng cũng ân hận vì một phút trắc ẩn đã đưa "Bà ân nhân: về nhà mình trong pháo đài.

"Nhẽ ra mình phải nhờ bà Manigô hay bà Care đưa bà ta vào bệnh viện, Hình như có mấy căn buồng xây dựng cho các sĩ quan quý tộc khi họ ghé qua pháo đài, ở phía trên quán trọ. Quả là ở đây ồn ào và thiếu tiện nghi, trong lúc người đàn bà tội nghiệp này cần được chăm sóc chu đáo. Minh tưởng bà ta không sao thoát khỏi cơn mê sáng kỳ lạ kia"

Nàng quay trở lại giường nhưng không hiểu sao ánh mắt không muốn dừng lại trên gương mặt người đàn bà đang nằm kia, đầu đặt trên chiếc gối đặngten.

Một gương mặt trẻ trung, rất xinh nhưng trông yếu ớt và như thể đau khổ, gây một cảm giác khó chịu.

"Vì sao mình lại hình dung cái bà công tước dờ Môđribua kia như một bà già lực lưỡng giống kiểu bà bảo mẫu Pêtrônin Đanua của bà ta? - Angielic tự hỏi - Chẳng khác nào một trò đùa vô duyên".

Sau khi giúp nàng thay quần áo cho bà công tước dờ Môđribua, bà Care cũng bắn khoăn như nàng trước thân hình của "Bà ân nhân" đẹp như một nữ thần, Angielic nghe bà Care vừa lầm bầm những lời nghe không rõ vừa lắc đầu lia lịa.

Nhưng đã quen đối phó với đủ mọi thứ tình huống bất ngờ, bà Care và bà dờ Perắc. với tư cách những người phụ nữ trên thế giới, đứng lặng im. Máy

ngày nay họ đã gặp biết bao nhiêu trường hợp. Không thể bỏ thì giờ để kinh ngạc và kêu trời. Bà Care chỉ thì thầm khi thấy quần áo của người đàn bà bị nạn. Váy xatanh vàng, áo dài màu cổ vịt, yếm đỏ, sơ mi thanh thiên.

- Bà nhìn hộ tôi xem mấy cái của nợ này! Không phải là một phụ nữ mà là một con vẹt.

- Một mới của Pari chăng? Angielic gợi ý - Bà dờ Môngtexpa người đàn bà được sủng ái nhất trong triều đình khi tôi rời đó, vốn thích màu sắc rực rỡ.

- Có thể, nhưng đối với một người đàn bà trí thức - theo người ta nói - như bà ta...

Chương 2:

Bà công tước chờ Môđribua hồi tỉnh và chống tay nhôm dẩy quan sát Angielic.

Nghe giọng bà ta nói, nàng quay lại và cũng như ngày trước trên bãi biển, bắt gặp ánh mắt sắc sảo, đẹp tuyệt vời của bà ân nhân.

"Ánh mắt kia sao mà mê hoặc đến thế?" nàng vừa tự hỏi vừa bước tới gần...

Đôi mắt rầu rĩ trên gương mặt trắng muốt hầu như bi thảm, trông phảng phất ánh mắt của một đứa trẻ quá nghiêm trang, già dặn vì đau thương.

Nhưng chỉ trong khoảnh khắc.

Khi Angielic cúi lại gần thì vẻ mặt bà công tước chờ Môđribua đã đổi khác. Từ đôi mắt toát ra một thứ ánh sáng dịu dàng, và bà ta nhìn bà bá tước chờ

Perắc với vẻ dường như có thiện cảm. nụ cười xã giao trên môi.

- Bà thấy trong người thế nào, thưa bà? - Angielic hỏi trong khi ngồi xuống cuối giường người bị nạn.

Nàng cảm bàn tay đang đặt trên đệm trái giường, thấy tay mát, không hề bị sốt nhưng mạch thì vẫn đập loạn.

- Lúc này bà khen đôi tất của tôi phải không? - bà công tước chờ Môđribua bỗng hỏi - Bà thấy có đẹp không?

Giọng nói du dương đượm chút kiêu cách.

- Tơ dệt với lông dê Appanxitan và sợi kim tuyến - Bà ta giải thích - Nên mới mịn và óng ánh đến thế.

- Quả là đẹp và trang nhã - Angielic công nhận.

- Tôi cũng có những đôi găng tay Grônốp - bà công tước vội vã nói thêm - Chúng được ướp bằng long diên hương. Không biết đâu rồi? Tôi muốn đưa bà xem...

Vừa nói bà ta vừa tìm kiếm xung quanh và hình như không hình dung nổi mình đang ở đâu, người đàn bà ngồi bên cạnh cầm đôi tất đỏ của mình này là ai.

- Có lẽ găng tay của bà bị mất cùng với sổ hành lý khác chăng? - Angielic thận trọng hỏi vì muốn giúp bà ta hiểu được thực trạng.

Người bệnh nhìn nàng đăm đăm, ánh mắt thoáng vẻ kinh hoàng, rồi ngả đầu ra sau, hơi thở dồn dập, sắc mặt tái nhợt. Bà ta đưa tay lên trán và thì thầm:

- Ô! Phải, đúng thế. Vụ đắm tàu thật khủng khiếp! Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Xin lỗi bà, tôi ngu ngốc quá...

Im lặng một lát, bà ta nói tiếp:

- ... Vì sao lão thuyền trưởng lại bảo là chúng tôi đến Kêbéch? Chúng tôi không ở Kêbéch có phải không?

- Không đâu!... Thuận buồm xuôi gió thì cũng phải ba tuần mới tới được.

- Vậy chúng tôi ở đâu?

- Ở Gunxbôxô, trên bờ biển vùng Men, một nơi trên bờ bắc vịnh Pháp.

Angielic định giảng giải cụ thể hơn để xác định vị trí Gunxbôxô với Kêbéch nhưng người đôi thoại đã kêu lên hoảng hốt"

- Bà bảo sao? Vùng Men. Vịnh Pháp à? Vậy ra vượt qua Đất Mới, chúng tôi đã lạc đường, đáng nhẽ ra đến vịnh Xanh - Lôrăng ở phía Bắc thì lại đi vòng quanh toàn bộ bán đảo Acađi ở phía Nam hay sao?

Thì ra chỉ ít bà ta cũng nắm được địa lý hoặc hơn nữa đã cẩn thận tra cứu bản đồ trước khi mạo hiểm sang Mỹ. Bà ta có vẻ tuyệt vọng.

- Xa quá đi mất! Bà ta lẩm bẩm - Rồi sẽ ra sao đây? Còn mấy cô con gái tội nghiệp kia mà tôi đưa đi lấy chồng ở đất nước Pháp Mới.

- Họ còn sống, thưa bà, như thế là may lắm. Không ai chết cả, vài cô bị thương nặng nhưng tất cả sẽ qua hết, tôi có thể đảm bảo với bà.

- Cảm ơn Chúa!

Bà đỡ Môđribua thăm thì, về thành kính.

Bà ta chấp tay lại và mắt lim dim như thể đắm mình trong lời cầu kinh.

Một tia mặt trời chênh chếch, dọi tới khiến gương mặt bà ta có một vẻ đẹp lạ lùng. Một lần nữa Angielic cảm thấy như là một đồ chơi của số phận. Bà ân nhân ục ịch già nua của các cô gái Nhà vua mà nàng tưởng ở đâu? Chỉ thấy người thiếu phụ cầu kinh, thực thực hư hư này.

- Biết cảm ơn bà thế nào? - Bà công tước ngừng cầu kinh và lên tiếng. Tôi hiểu bà là chủ nhân tòa dinh thự ở chốn này và chắc hẳn bà và ông nhà đã cứu sống chúng tôi.

- Giúp đỡ nhau trên vùng biển xa vắng này là một bổn phận thiêng liêng.

- Thế là tôi đã ở châu Mỹ! A! Thật kỳ lạ! Cầu Chúa phù hộ con!

Rồi tĩnh tâm lại, bà ta nói tiếp:

... Thế nhưng nữ thánh Đồng trinh hiển hiện bảo tôi đến đây. Vậy tôi đành tuân theo ý Thánh thôi! Không một cô gái nào bị chết, bà có thấy đó đã là một dấu hiệu phù hộ của Chúa không?

- Dĩ nhiên là có.

Mặt trời chiều tà chiếu vào gian phòng một luồng sáng đỏ rực, lướt trên mái tóc đen nhánh của bà công tước. Từ mái tóc dày và rất đẹp tỏa ra một mùi hương ngọt ngào mà Angielic không sao xác định được.

Ngay từ lúc cúi xuống trên người bà công tước, mùi thơm ấy đã gây cho Angielic một nỗi sợ hãi âm thầm khó hiểu. Nàng định ninh trong tất cả cái đó có ẩn chứa một dấu hiệu và nàng phải tìm hiểu xem đó là dấu hiệu gì.

- Mùi thơm trên tóc tôi làm bà ngạc nhiên phải không? - Bà công tước hỏi như thể đoán được ý nghĩ của Angielic với một thứ linh cảm rất đàn bà - Nó không giống bất kỳ một mùi thơm nào khác phải không? Tôi cho pha chế đặc biệt cho riêng một mình tôi, tôi sẽ biểu bà vài giọt để bà xem nó có thích hợp với bà không.

Nhưng nhớ lại tai nạn vừa xảy ra và biết lọ nước hoa quý lúc này đang trôi dạt trên bờ biển, bà ta ngừng lời và thở dài não ruột.

- Bà có muốn tôi cho gọi bà Pêtrômnin Đamua, tùy tùng của bà tới không? - Angielic gợi ý trong lúc muốn bỏ ra ngoài đi tìm chồng.

- Không, không - Bà đỡ Môđribua vội vã đáp - Ôi! Tôi van bà, bà đừng cho gọi bà ta! Tôi không sao chịu nổi đâu - Người đàn bà tội nghiệp ấy... bà ta rất tận tụy nhưng phiền nhiễu lắm!... Và tôi thấy trong người rất mệt mỏi. Tôi phải ngủ... một chút.

Bà ta duỗi mình dưới mền trong một tư thế trang nghiêm, cánh tay dọc hai bên người, đầu ngửa ra sau và có vẻ như ngủ ngay lập tức.

Angielic đứng dậy khép cánh cửa gỗ để tránh nắng cho người bệnh. Nàng ngắm nhìn cảnh bờ biển đỏ rực trong ánh hoàng hôn, cảm nhận không khí tấp nập suốt ngày vọng tới từ pháo đài và cả từ thôn xóm. Khói bếp lan tỏa trên mái nhà: người ta đang làm cơm chiều; khu cư xá của đoàn thủy thủ và người da đỏ sáng đèn dọc bờ biển và trên các mỏm đất.

Hình như hôm nay ở Gunxbôxô, người ta nướng bánh, theo lệ thường mỗi tháng một lần, trong bếp lò đào ngay trong lòng đất và đốt bằng củi và bằng đá đã được nung đỏ.

Mùi bánh nóng thơm phức tỏa lên tựa thứ hương trầm ngọt ngào và thân thuộc và nàng nhìn thấy những đứa bé đi về nhà mang theo những ổ bánh mỳ vàng rộm.

Mặc dầu những chiến trận gần đây làm náo động cả vùng dân cư nhỏ bé này, dòng đời vẫn tiếp diễn!

"Giôphrây đỡ Perắc muốn như vậy - nàng nghĩ bụng - ý chí tồn tại, ý chí duy trì cuộc sống của chàng mãnh liệt biết chừng nào! Tiếp xúc với chàng, ai nấy đều được truyền thêm vào nguồn sức mạnh ấy. Chàng khủng khiếp thật... khủng khiếp về nghị lực và ý chí..."

Chương 3:

Bỗng nhiên Angielic úp mặt vào lòng hai bàn tay, nức nở như thể bị lay động bởi một cơn sóng ngầm từ rất xa xô ập tới.

Một lần nữa, vừa nhắc tới chồng, bá tước dờ Perác, người nắm vận mệnh của mọi người trong tay với tất cả sức mạnh và lòng dũng cảm, là trái tim nàng lại nhức nhối về mối tai họa vừa ập xuống đầu họ, xuống tình lứa đôi xiết bao bền chặt của họ.

Cảnh chiều êm ả càng làm nàng thêm thấm thía nỗi bất hạnh, giống như người ta đứng trước cảnh hoang tàn vừa mới thoát khỏi trong gang tấc... Thế là hết!

Dĩ nhiên mọi vẻ bề ngoài vẫn nguyên vẹn, nhưng có một cái gì đó đã bị phá hủy...

Một nỗi thất vọng cay đắng đang giày vò nàng:

Vì sao chàng không cho gọi mình?

Vì sao chàng không tới hỏi han tin tức mình?

Suốt một ngày ngồi trong pháo đài, cuối giường bà công tước dờ Môđribua, nàng không ngớt hy vọng chàng tới, hy vọng nhận được tín hiệu của chàng...

Thế nhưng không có gì hết! Thế rồi chàng vẫn giận mình. Dĩ nhiên, sáng nay, trong khoảnh khắc tuy quá ngắn ngủi, nàng đã gặp được chàng, nói với chàng, giải bày tình yêu nung nấu lòng mình!... Và bỗng nhiên, chàng siết nàng vào lòng một cách dữ dội, khiến giờ đây nhớ lại, nàng vẫn không hết xao xuyến. Nàng cảm thấy hai cánh tay chàng ôm chặt mình như những cánh tay thép, cầm tù nàng với một sự nồng nhiệt hoang dã tới mức toàn thân nàng run lên một cảm giác xác thịt và sâu lắng không xiết. Cảm giác nàng thuộc về chàng và chỉ về một mình chàng cho tới chết... Một cái chết êm đềm, trong vòng tay chàng, không ý nghĩ nào khác là hạnh

phúc, niềm hạnh phúc vô biên được cảm nhận tình yêu của chàng đối với mình.

Nhưng sau giây phút tĩnh tâm ấy, giờ đây, nàng lại đâm sợ.

Cũng trong tấn bi kịch vừa qua, nàng không nắm bắt được nhiều sự phản ứng của Giôphrây. Nàng những tưởng hiểu chàng, đoán định được chàng nhưng giờ đây nàng không còn biết nữa!.. Chàng có những lời lẽ, những cử chỉ, những tiếng kêu la của con người trong phần nộ, của người tình trong ghen tuông mà trước kia nàng không hề nghĩ là có thể có ở chàng.

Nhưng làm nàng đau đớn hơn cả không phải là cái đó. Nàng mơ màng cảm nhận nét xa lạ ấy trong tính cách chàng là do nàng gây nên và chỉ có thể do một mình nàng gây nên; tóm lại, nó bộc lộ ra chỉ vì chính nàng là người trong cuộc, và bất giác chàng đã không kiềm chế được cơn thịnh nộ khủng khiếp: chàng vốn là người hoàn toàn làm chủ mình trong mọi tình huống và đối với chàng, nàng thân thiết biết chừng nào, nàng là người đàn bà duy nhất của chàng trong số tất cả những người đàn bà. Giờ đây nàng không còn thật tin chắc điều ấy nữa. Nàng muốn được tự chàng nói ra. Nhưng dù sao nàng vẫn thích sự hung hãn ấy, sự thô bạo ấy hơn một vài mưu chước, một vài cạm bẫy mà hình như chàng giăng ra để làm nàng sa ngã. Chẳng hạn, việc run rủ nàng tới đảo Con Tàu Cũ cùng với

Côlanh để bắt quả tang hai người trong vòng tay nhau... Như thế có bất công, có không xứng đáng với chàng không?... Nàng trăn trở mãi với câu hỏi này, và mỗi lần như vậy nàng đau khổ hết chỗ nói. Cái tát của chàng vào mặt nàng chẳng là gì hết bên cạnh nỗi đau đớn này. Nàng cần hiểu chàng, cần vượt lên trên tất cả để hiểu chàng. Nỗi sợ hãi vĩnh viễn mất chàng giày vò nàng khủng khiếp.

Sao tình hình có thể xảy ra nhanh chóng đến thế giữa hai vợ chồng nàng, chẳng khác nào một cơn lốc tàn phá ập xuống, không sao có thể đoán trước được, và tiêu hủy hết tất cả? Nó xảy tới đột ngột, nhưng cũng không kém phần xảo quyệt, phỉnh phờ, đánh lừa tinh thần cảnh giác của họ. Nàng tự hỏi lòng mình, cố lần ra đầu mối, cố phân tích xem sự tình bắt đầu xảy ra từ bao giờ, và vì sao chỉ trong có mấy ngày mà bấy

nhieu tai họa dồn dập kéo tới, khiến giờ đây họ phải run rẩy trước mặt nhau, họ, những kẻ đồng mưu rất mực tâm đắc, những người bạn rất mực nhiệt thành, những người yêu nhau hết sức cuồng nhiệt. Hình như là một trò ma thuật, một cơn ác mộng.

Hình như mọi việc bắt đầu xảy ra ở Huxnóc khi Giôphrây đờ Perắc cử nàng đưa Rôđơ An, con bé người Anh, về nhà ông bà nó, kiều dân nước Anh Mới ở biên giới vùng Men.

Sau đó các sự kiện dồn dập xảy ra như một cơn bão tuyết thê thảm.

Người Canada và những người Da đỏ đồng minh của họ tấn công làng Huxnóc, một cuộc tấn công hình như được sắp đặt sẵn để bắt nàng, vợ bá tước đờ Perắc.

Sau khi thoát khỏi chúng nhờ có Picxaret, thủ lĩnh người Patxuyket, và đến bãi biển Caxco. Angielic nhận ra tên tướng cướp Râu Vàng lảng vảng trong vùng chính là người yêu xưa kia của nàng, chính là Côlanh Paturen, vua nô lệ pử Miconê, người đã từng cứu nàng thoát khỏi hậu cung Mulai Ixmai. Trong số những người đàn ông xưa kia yêu mình, có lẽ Côlanh là người duy nhất để lại trong ký ức và trong da thịt nàng một sự luyến tiếc, một nỗi nhớ nhung mơ hồ, một niềm yêu thương đặc biệt.

Dĩ nhiên không thể nào so sánh với ngọn lửa bùng cháy trong lòng Angielic với sự trăn trở, niềm đam mê, lòng ham muốn khẩn thiết, sự gắn bó có phần cuồng loạn không sao lý giải được, phân tích được của nàng đối với Perắc; thỉnh thoảng nàng cố chịu đựng một nỗi đau nhức nhối, nhưng lại cũng ném trái những niềm hạnh phúc huy hoàng như ánh mặt trời chói lọi, sưởi ấm, bồi đắp cuộc đời nàng, đáp ứng những đòi hỏi thâm kín của lòng nàng, của toàn bộ con người nàng.

Không có gì có thể so sánh với mối tình ấy được. Nhưng xưa kia, nàng đã yêu Côlanh, nàng đã từng sung sướng trong vòng tay anh ta, và lại gặp nhau trong những giờ phút cô đơn, hoang mang và mệt mỏi, một cái gì đó trỗi dậy trong nàng, hạnh phúc, êm đềm và nhục cảm, nhất là nhục cảm. Nàng không muốn tự lừa dối lòng mình và cũng không muốn tìm cách tự bào chữa cho mình. Nàng suýt không cưỡng nổi một thoáng choáng ngợp, sức mạnh sấm sét của dục vọng đè ập lên nàng trong cảnh nửa tỉnh nửa mê khi Côlanh ôm nàng vào lòng với những cái vuốt ve, những nụ hôn trên khắp người nàng.

Nàng có lỗi, nàng quá say mê tình yêu trong những nỗi niềm ngầy ngất bí ẩn và cực kì khoái lạc.

Trừ một thời kỳ ngắn tngong đời nàng, sau khi bọn long kỵ binh cưỡng hiếp trong cuộc nổi loạn ở Poatu, thời kỳ nàng không thể chịu cho một người đàn ông nào đụng vào mình, bao giờ nàng cũng tìm thấy trong hành động ái ân một hương vị, một niềm khoái lạc bền vững mà nàng cảm thấy hình như mỗi lúc lại mang đến cho mình những điều bí ẩn mới lạ.

Nàng quá say mê tình yêu! Cái tai hại là ở đây; chỗ yếu và sức cuốn hút của nàng cũng ở đây.

Perắc - vẫn là Perắc - nhà ảo thuật - đã mở ra cho nàng cánh cửa của mảnh đất cực lạc, là người đầu tiên phát hiện lạc thú cho tuổi trẻ của nàng; khi gặp lại nàng sau mười lăm năm xa cách và khi nàng nghĩ là chàng không còn sống nữa, chính chàng cũng là người đã chữa cho nàng khỏi những vết thương lòng sâu kín đối với nữ tính của mình, đưa nàng trở lại cuộc sống tình dục, trả nàng trở lại cho tình yêu với một sự tinh tế, một sự cẩn trọng một tấm lòng kiên nhẫn vô biên... Làm sao quên được điều đó? Nàng hoàn toàn chịu ơn chàng trong lĩnh vực này. Chịu ơn chàng đã "khai tâm" cho nàng, làm nảy nở tình cảm của nàng, chạy chữa vết thương lòng cho nàng và như đã "khai sinh" lần thứ hai cho cuộc đời yêu đương của nàng khi nó đã đến độ chín muồi, trong lúc kinh nghiệm và đau thương, tất cả ở nàng phong phú thêm, tinh tế lên, làm cho nàng cảm nhận đầy đủ và say sưa khả năng hưởng thụ trọn vẹn thực tại điều diệu kì của cuộc sống yêu đương ấy.

Sung sướng một cách quá dễ dàng, chính sự yếu đuối ấy đã làm nàng run rẩy một khoảnh khắc trong đôi tay lực lưỡng của Côlanh khi anh ta bắt gặp nàng trong đêm trên con tàu Trái tim Đức mẹ Maria. Nàng cố sức thoát khỏi, chạy trốn anh ta...

Thế mà vì sao tên lính Cóc Rít trong khi bỏ tàu chạy trốn lại nhìn thấy họ trong khoảnh khắc ấy qua ô cửa sổ khoang thượng con tàu, trong lúc "nàng đang trần truồng trong vòng tay anh chàng Râu Vàng"?..

Vì sao gã đàn ông tay sai của Giôphrây đờ Perắc tuy không biết người phụ nữ mà hắn trông thấy như vậy là ai, lại đi kể sự việc đó trước mặt chàng, và không phải chỉ trước mặt một mình chàng mà là trước mặt tất cả các quan chức chủ yếu trong khu kiều dân Gunxbôxô?

Rùng rợn biết chừng nào! Những giây phút kinh hoàng biết chừng nào đối với mọi người! Và đối với chàng! Chàng bị nàng làm nhục như thế đấy trước mặt mọi người.

Nàng hiểu thái độ dữ dằn của chàng đối với mình. Nhưng giờ đây biết làm gì để dịu bớt cơn thịnh nộ của chàng? Làm thế nào cho chàng hiểu rằng nàng chưa bao giờ yêu thực sự, nàng không bao giờ có thể yêu những người đàn ông khác ngoài chàng?... Rằng nếu chàng không yêu nàng nữa thì nàng sẽ chết, đúng, nàng sẽ chết.

Bỗng nhiên nàng quyết định. Nàng không thể ngồi yên để đợi chờ một cách dại dột. Tối nay, nàng lại sẽ đến với chàng, và năn nỉ chàng, sẽ cố giải bày với chàng. Nếu chàng vẫn nói với nàng những lời xúc phạm cũng mặc. Thà chịu tất cả còn hơn phải xa cách chàng thế này! Thà chịu tất cả còn hơn sự lạnh nhạt của chàng!.

Mong sao chàng lại ôm nàng vào tay, dù trong cơn giận chàng cố siết chặt nàng đến nghẹt thở, đến đau đớn đi nữa.

Nàng nhảy bổ tới bàn trang điểm và nhìn

thấy trong gương những giọt lệ trên má, nàng vội thoa nhẹ một lớp phấn mỏng.

Nàng xoắn búi tóc ra và cầm lấy cái bàn chải bằng vảy đồi mồi chạm vàng - lại một quà tặng nữa của chàng.

Nàng vội chải lại mái đầu. Nàng muốn làm đẹp, xóa hết dấu vết bị săn đuổi và căng thẳng như mấy ngày vừa qua.

Nàng đưa một ánh mắt cuối cùng về phía gương. Bà công tước vẫn nằm, người thẳng đơ tay cầm bàn chải, Angielic hồi tưởng một kỷ niệm không sao xác định được.

- Vì sao bà quan sát tôi như vậy? Phải chăng ở tôi có điều gì làm bà băn khoăn? - Người bệnh hỏi trong lúc vẫn lim dim mắt.

- Xin bà thứ lỗi... không có gì quan trọng cả đâu, hình như là cái cách bà nằm nghỉ khiến tôi chú ý. Từ tuổi ấu thơ bà được nuôi dạy ở tu viện phải không?... Tôi còn nhớ là trong thời kì ở nội trú, chúng tôi bị cấm không được nằm ngủ một cách nào khác ngoài cách người phải thẳng đơ, nằm ngửa, cánh tay và bàn tay đặt trên mền... Kể cả trong mùa đông. Miễn phải nói với bà là tôi không hề làm theo. Tôi vốn là đứa vô kỷ luật mà.

- Bà đoán đúng - Bà đờ Môđribua đáp với một nụ cười trên môi - Tôi sống cả tuổi thanh xuân trong tu viện và thú thật là cho tới nay, tôi vẫn không biết ngủ trong một tư thế nào khác ngoài tư thế vừa bị bà chê trách ấy.

- Tôi đâu dám chê trách. Vậy bà ở ký túc xá nào?

- Ở chỗ các bà xơ dòng Uyêcxulin tại Poachie.

- Ở tu viện trên đường phố Môngtê phải không?

- Vâng. Ở Poachie, chỉ có tu viện ấy trên đường Môngtê.

- Thế chính tôi cũng được nuôi dạy tại đấy - Angielic thốt lên - Một sự trùng hợp kỳ thú! Vậy quê bà ở Poachie hả?

- Tôi sinh trưởng ở gần Manlonay

- Cận khu rừng Mecvan phải không?

- Vâng, chỗ ở bắt đầu thung lũng Gianô. Bà biết không, ở đấy có dòng suối Ruê - Bà công tước đờ Môđribua bỗng sôi nổi lên - Lâu đài của chúng tôi ở bìa rừng. Những cây lạt khổng lồ. Quả lạt và quả sôi

rụng xuống, mùi thơm ngào ngạt. Mùa thu, tôi có thể đi bộ hàng giờ để nghe tiếng lá khô rào rào dưới chân. Hai mắt bà ta long lanh và cặp má ửng hồng.

- Ở phía bên kia con suối Ruê là lâu đài Masocin - Angielic xen vào.

- Đúng - Bà công tước tiếp lời và hạ thấp giọng - Lâu đài của Ghi đờ Rét chứ gì? - Bà ta thì thầm.

- Con quái vật.

- Con yêu tinh.

- Kẻ giết các em trai để được quý dữ ban cho viên đá có thuật hóa vàng.

- Và đã bị treo cổ đền tội ở Năngtơ.

- Đúng, chính hẳn! Chính Ghi đờ Rét.

Hai người cùng cất tiếng cười như thể vừa nhắc tới một người bạn mà cả hai cùng quen biết.

Angielic tới ngồi phía chân giường bà

công tước.

- Thế ra chúng ta ở cùng một tỉnh. Tôi sinh ở Xăngrê, gần Môngtơlu, phía trên vùng đầm lầy.

- Điều đó làm tôi hoan hỉ. Nhưng bà cứ chải tóc đi - Ambroadin vừa nói vừa cầm lấy chiếc lược mà

Angielic ném trên giường - Mời bà tiếp tục chải đi. Bà có mái tóc thật kỳ lạ, có thể nói là mái tóc tiên nữ.

- Ở Poatu, lúc tôi còn bé, bà con trong vùng thích thú bảo tôi là cô tiên.

- Và tôi tin chắc là những đêm trăng tròn họ ngồi và nhảy xung quanh một viên đá thờ trong rừng.

- Đúng là như thế. Sao bà đoán chính xác đến vậy?

- Bao giờ trong vùng chúng tôi cũng có một hòn đá - nàng tiên - Bà đờ Môđribua nói, giọng mơ màng.

Và trong ánh mắt bà ta nhìn Angielic có một thoáng vừa dịu dàng vừa sôi nổi.

- Kỳ lạ thật! - Bà ta thì thầm thì - Người ta bảo tôi phải đề phòng bà. Nhưng bỗng nhiên tôi thấy bà gần gũi như là một người chị gái. Bà đờ Perắc, bà là người Poatu. Hạnh phúc xiết bao.

- Thế ai bảo bà phải đề chừng tôi? - Angielic hỏi.

Người đối thoại với nàng ngoảnh nhìn chỗ khác, có một thoáng rùng mình và nói.

- Ô! Bà biết không, từ nay, ở Pari, hễ nói tới công việc kinh doanh ở Canada là người ta nhắc tới tên ông nhà. Xin nói là ... ông nhà được nhắc tới với tư cách người láng giềng quá

gần gũi... các lãnh địa của vua Pháp. Và tôi tin chắc ở Luân Đôn người ta cũng nói tới ông ấy.

Bà công tước hai tay ôm lấy đầu gối co lên dưới chiếc mền trong khi ngồi. Trong tư thế ấy, bà ta có vẻ rất trẻ, vẻ một thiếu phụ không kiêu cách, thoát khỏi chức tước, danh vọng. Angielic nhận thấy bà ta nắm chặt hai tay, như thể muốn kìm nén một cảm xúc mãnh liệt, nhưng vẫn điềm tĩnh nhìn nàng trực diện.

"Có thể nói ở đáy mắt bà ta có vàng" - Angielic thầm nghĩ - từ xa, đôi mắt có vẻ rất đen, một màu đen huyền. Nhưng tới gần, chúng trông như màu hổ phách, với rõ ràng một ánh vàng lấp lánh ở đáy mắt".

Hai người đàn bà im lặng ngắm nhìn nhau. Bà công tước hơi héch cằm lên với một nụ cười nửa miệng.

Thái độ táo bạo và ung dung của bà ta toát ra vẻ cố tình, hữu ý, như thể tự buộc mình phải ngẩng cao đầu để khỏi nhượng bộ cái phản xạ cúi thấp và tránh ánh mắt người khác.

- Thế đây, tôi thấy bà rất dễ mến - Bà ta kết luận tựa như để giải đáp một sự phản kháng nội tâm.

- Nhưng sao bà lại có thể thấy tôi không dễ mến được? - Angielic phản ứng dữ dội - Ai đã nói với bà về tôi với những màu sắc ảm đạm? Và ở Pari, ai có thể quen tôi và biết tôi là ai? Tôi mới tới đây mùa thu trước và sống trong rừng sâu suốt mùa đông...

- Xin bà chớ giận - Ambroadin vừa nói vừa nhẹ nhàng đặt tay lên cổ tay Angielic - Bà biết không, bà bạn thân mến, về phần tôi, tôi rất hoan hỉ được đặt chân tới Tân Thế giới trong lúc gặp ông bà. Tôi bỏ ngoài tai những chuyện tào lao, những lời rèm pha và vu khống. Nói chung là tôi tìm cách tự nhận xét về những người mà người ta bảo tôi phải đề phòng và có thể vì tinh thần độc lập hay có khi chỉ vì tinh thần đối lập - tôi có phần cứng đầu cứng cổ như mọi cô gái Poatu mà tôi dành sẵn cho họ một sự ưu ái nhất định.

- Tôi xin thú thật với bà một điều. Khi ở Pari, tôi cho châu Mỹ là mệnh mông, vô tận, và quả là như vậy.

Thế nhưng tôi tin chắc có ngày tôi sẽ gặp bà.. Một thứ linh cảm. đúng thế... Giờ đây tôi thực sự nhớ lại. Và nó đã trở thành một niềm tin... Hôm người ta nhắc tới tên bà trước mặt tôi, ít lâu trước khi chúng tôi bước chân xuống tàu, một tiếng nói nội tâm bảo tôi: "Mi sẽ quen biết bà ta!". Thế và giờ đây... Phải chăng tất cả cái đó là do ý Chúa?

Bà công tước nói, vẻ ngập ngừng một cách duyên dáng. Giọng nói dịu dàng, hơi khàn, thỉnh thoảng phải ngừng lại như thể bị hụt hơi. Angielic ngạc nhiên thấy

mình chăm chú nghe. Nàng muốn tìm ra cốt cách bị che giấu phía sau cái vẻ bề ngoài ấy.

Phải chăng thái độ thiếu tự tin, hơi kiêu cách, hơi kịch của bà công tước bắt nguồn từ một sự cố gắng để gắn bó với đồng loại?

"Một người đàn bà đặc biệt, một người đàn bà cô đơn" - Nàng kinh ngạc thấy mình có ý nghĩ như vậy.

Một sự chuẩn đoán như thế không thích hợp với vẻ trẻ trung, lộng lẫy và nhan sắc của Ambroadin đờ Môđribua. Ở bà ta lại có một chút thơ ngây, chắc hẳn chỉ vì hai hàm răng - Angielic nghĩ bụng - Răng hàm trên nhỏ, đẹp, đều rậm rạp, hơi vầu, nâng vành môi màu hồng và rõ nét lên, khiến bà ta thỉnh thoảng thoáng có vẻ mặt một cô bé vừa khóc. Và cả khi mỉm cười, nét mặt cũng có vẻ thơ ngây và tin cậy làm xúc động lòng người. Nhưng ánh mắt thì có vẻ sắc sảo, già dặn và mơ màng. "Tuổi thực của bà ta là bao nhiêu? Bà mười chẳng? Ít hơn? Nhiều hơn?"

- Bà không nghe tôi nói hay sao? - Bà công tước bỗng lên tiếng.

Và đúng lúc bà ta mỉm cười cởi mở gây xúc động, trong khi hất ra sau mái tóc đen dày xõa xuống hai bên má.

- Thừa bà, bà là người Poatu, vậy bà có nghe tiếng kêu của củ nhân sâm khi người ta đào nó lên trong đêm Nôen không? - Ambroadin hỏi, vẻ bí mật.

Nghe câu hỏi lạ

lùng, Angielic cảm thấy bà công tước và mình như thể là hai con người cùng hội cùng thuyền. Ánh mắt nàng tìm gặp ánh mắt Ambroadin đờ Môđribua và thấy lấp lánh ánh sáng của những vì sao trong đó, như trong bóng tối sâu thẳm của một giếng nước trong rừng.

- Có - Nàng hạ giọng đáp - Nhưng là vào tháng chín ở chỗ chúng tôi, vào tháng chín người ta đi tìm một con chó đen và nhô lên từ trong lòng đất cái rễ cây thần kỳ.

- Và phải giết ngay chó để làm vật hiến tế các vị thần đất... - Ambroadin nói tiếp.

- Và phải dùng vải điều bọc nó lại để xua đuổi những thế lực ma quái muốn chiếm đoạt nó - Angielic nhấn mạnh thêm - Cả hai người cùng cất tiếng cười.

- Bà đẹp quá! Bà đờ Môđribua nói đột ngột - Đúng quả là tất cả đàn ông phải say mê bà thôi.

- Thôi bà đừng có nói chuyện đàn ông nữa - Angielic bực bội đáp. Tôi vừa có một cuộc cãi vã khủng khiếp với nhà tôi...

- Như thế là lành mạnh thôi - Bà công tước tán thành - Tôi nghĩ rằng giữa vợ chồng với nhau, thỉnh thoảng có một cuộc cãi vã là điều tốt. Đây là dấu hiệu chỉ ra rằng nhân cách của mỗi người vẫn "khỏe khoắn".

Lời bàn luận của bà ta, chứng tỏ một tính cách già dặn. Angielic bắt đầu hiểu ảnh hưởng của bà ta đối với những người dưới quyền. Nàng bỗng muốn

tin cậy người đàn bà lúc trước còn xa lạ nhưng nay nàng cảm thấy hết sức gần gũi. Nàng có thể nhận được một lời khuyên bảo giúp nàng thấy rõ lòng mình chẳng? Trong ánh mắt sâu lắng của bà công tước đờ Môđribua phảng phất một tình cảm âu yếm. dịu dàng và một sự khôn ngoan già dặn. Angielic lấy lại bình tĩnh là lái câu chuyện sang hướng khác.

- Có phải bà mang theo một mẫu nhân sâm trong bình thánh tích không? - Nàng vừa hỏi vừa đặt một ngón tay lên sợi dây chuyền vàng ở cổ bà công tước.

Bà công tước giật nảy mình.

- Ô! Không, tôi sợ lắm. Đó là điều quái gở! Không, tôi đeo những chiếc kim bài hộ mệnh thôi.

Bà ta lấy từ trong cổ áo sơ mi bằng đặngten ra ba cái kim bài bằng vàng đặt vào lòng bàn tay Angielic và giới thiệu:

- Xanh Misen thượng đẳng thân, nữ thánh Luyxi, nữ thánh Catorin.

Kim bài ám sức thịt da Ambroadin và Angielic có một cảm giác khó tả.

- Tôi đeo chúng từ khi bước tới trước bàn thờ lần đầu tiên - Bà công tước nói thêm, giọng tâm tình - Ban đêm, lúc nào không ngủ được là tôi cảm thấy chúng trên người và thế là hết sợ hãi.

- Bà sợ cái gì?

Bà công tước không đáp, lim dim đôi mắt và một nét đau thương thoáng hiện trên mặt. Cất một tiếng thở dài, bà ta nằm xoài trên gối, tay đặt lên máy chiếc kim bài.

- Về chuyện nhân sâm - Angielic nói tiếp - Lúc nãy bà muốn thử thách tôi phải không? Phải chăng bà muốn biết tôi có phải là một mụ phù thủy như người ta nói tầm bậy ở Kêbêch và ở cả Pari nữa? Vậy thì bà bạn thân mến, xin bà biết cho là quả thật, tôi dùng cả nhân sâm để chế một môn thuốc ngủ theo kiểu người Ả rập, trộn với một ít độc cần và nước dâu, nó làm giảm đau. Nhưng tôi không bao giờ lo đi tìm và đào nhân sâm. Một vài lát mà tôi có là do một nhà bào chế người Anh cho.

Ambroadin chờ Môđribua vừa nghe vừa quan sát nàng qua hàng mi dài. Bà ta vội vã nhận xét.

- Đúng thế ư? Bà giao dịch với người Anh đây à?

Angielic nhún vai

- Ở vùng vịnh Pháp này, đâu đâu cũng có người Anh. Đây đâu phải là Canada mà là Acadi, vì vậy chúng ta là những người láng giềng gần gũi của nước Anh mới. Theo những hiệp định đã được ký kết, các lãnh chúa của vua Pháp và các hương điền nước Anh liên kết với nhau thành một hệ thống chằng chịt.

- Còn lãnh địa của bà thì độc lập giữa hai luồng ảnh hưởng ấy?

- Bà có vẻ nắm chắc tin tức lắm.

Angielic nhếch mép cười, hơi thất vọng. Lúc cập bến lần đầu tiên ở Gunxbôxô, nàng có cảm giác đây là bờ biển hoang vắng nhất, nơi xa lạ nhất trên thế giới.

Nhưng bàn tay con người và các Nhà vua đã biến

đôi những vùng đất hầu như nguyên thủy này. Giôphrây đờ Perắc trở thành một con bài quan trọng trong trở lực hay một bạn đồng minh. Bỗng nàng giật mình, nàng ngồi làm gì ở đây? Lúc nãy nàng đã chẳng quyết định chạy đi tìm chồng hay sao? Hình như một sự mê hoặc đột ngột đã cột chặt, giữ nàng lại... Nàng nhảy ngay tới cửa sổ.

Bóng tối đổ xuống. Một con tàu vượt qua cửa biển vào cảng.

"Lại một cuộc viếng thăm; lại một người lạ, không biết là người Pháp, người Anh hay người Hà Lan, một tên cướp hay là một kẻ nào mình cũng chẳng biết nữa, đến đây để thuyết phục Perắc theo mình, không biết đi đâu và để làm một cuộc viễn chinh trinh sát hay tiểu phạt. A! Không! Lần này thì chàng sẽ không ra đi mà không cho mình biết và bỏ mặc mình rầu rĩ nữa.."

Nàng chộp lấy chiếc áo măng tô thủy thủ khoác lên vai.

- Tôi xin bà thứ lỗi - Nàng nói với bà công tước - tôi phải chia tay bà. Dù bà nói gì thì nói, tôi vẫn phải cho một cô gái của bà vào đây... Cô ta sẽ thấp nển và nếu bà thấy sức khỏe đã khá hơn thì sẽ mang bữa tối lên cho bà. Cần gì xin bà cứ hỏi.

- Bà đi à? - bà công tước hỏi giọng thất thanh - Ồ! Tôi van bà, bà đừng bỏ tôi.

- Nhưng ở đây bà thực sự an toàn - Angielic khẳng định khi cảm nhận nỗi lo

âu run lên trong giọng nói của người đàn bà nằm dài trên giường.

Dưới một vẻ bề ngoài dũng cảm, bà ta mảnh mai và chưa thoát khỏi những nỗi kinh hoàng trong vụ đắm tàu. Bà ta đã không bảo là bà ta luôn có ảo ảnh trong đầu và xem cái đó như một việc tự nhiên hay sao!...

- Tôi sẽ cho người đến ngay với bà - Angielic nhấn mạnh, trấn an bà ta như một cô bé - Xin bà yên tâm!
Bỗng như theo linh tính, Angielic lắng tai nghe có tiếng bước chân đàn ông bước lên cầu thang. Ênricô,
người xứ Mantơ, xuất hiện trong khung cửa nàng vừa mở ra.
- Thưa bà bá tước, ngài Rescator muốn gặp bà.

Chương 4:

Bá tước chờ Perác đứng ở hiên ngôi nhà gỗ. Bóng người cao lớn của chàng nổi lên trên nền ánh sáng một ngọn lửa rùng rục trong lò sưởi.

Angielic thở dài khoan khoái

- A! Em vừa sợ lại rơi vào bẫy, lần trước là một con quỷ trắng từ biển hiện vào...

- Một con quỷ trắng?

Perác nhìn nàng vẻ kinh ngạc.

Chàng bước xuống khoác tay nàng dẫn qua mái hiên lát đá và đóng cửa lại. Trong căn buồng nhỏ chỉ nghe tiếng lửa tí tách. Angielic bước tới cạnh lò đưa tay lên hơ lửa. Nàng run rẩy vì xúc động, bá tước chờ Perác ngấm nhìn người yêu.

- Sao em có vẻ bồn chồn thế? - Chàng dịu dàng hỏi.

Nàng quay về phía chồng cặp mắt đẹp nhưng lo âu và day dứt trong lòng làm cho tròng mắt tối sầm lại như màu nước biển bị bão tố lay động.

- Em sẽ ít bồn chồn hơn sau những ngày khủng khiếp này. Và em sợ anh quên mất những điều chúng ta nói với nhau sáng nay.

- Làm sao anh có thể quên được, nhất là khi em nhìn anh với cặp mắt đen đến thế.

Giọng nói thân quen, âu yếm làm nàng xao xuyến và lòng bồn chồn, nàng quan sát chàng, không thể tin chàng đã hoàn toàn tha thứ. Chàng cười nụ, âu yếm nói:

- Em yêu, đã đến lúc chúng ta phải cùng nhau giải bày điều đó, không nên bồn chồn thêm nữa.

Chàng chỉ cho nàng một chiếc ghế đầu. Trong túp lều gỗ chỉ có hai chiếc ghế, một cái bàn đơn sơ, một bộ phản và dụng cụ đánh cá.

Chàng ngồi phía bên kia bàn, chăm chú quan sát nàng. Một niềm say mê làm long lanh ánh mắt âu sầu của chàng bà tước trong lúc quan sát tỉ mỉ trên gương mặt nàng, dưới mái tóc dày màu vàng nhạt, những dấu ấn của một nỗi lòng buồn bã và những dấu vết do bị chàng đánh đập. Nhớ lại hành vi thô bạo của mình, lòng chàng xao xuyến.

- Ôi, em yêu! Chàng nói, giọng thì thầm - Em nói đúng: chúng ta đừng để cho kẻ địch thắng chúng ta. Không một sự xúc phạm nào đáng phá hủy những gì đã gắn bó chúng ta với nhau.

- Em không xúc phạm anh - nàng ấp úng nói - Hoặc chỉ chút đỉnh thôi.

- Anh thích lối nói gượng nhẹ như vậy.

Và Perác cười vang.

- Em yêu, em thật tuyệt. Tính

hồn nhiên của em luôn luôn làm em yêu thích - Em hãy ngồi xuống đã.

Nàng không rõ chàng có thể chế giễu mình không, nhưng giọng nói nồng nhiệt làm dịu bớt sự căng thẳng đã khiến nàng đau đớn.

Nàng ngồi xuống theo lời chàng. Trước ánh mắt yêu đương của chàng, lòng nàng không còn chút sợ hãi nào nữa, và cũng không còn cái cảm giác khủng khiếp mắt chàng và một lần nữa sống cô đơn trên đời.

- Phải chăng chúng ta đã cô đơn quá lâu? - Chàng nói như thể giải đáp nỗi lòng sâu kín của nàng - Phải chăng khi phải chia ly vì bị Nhà vua lưu đày, chúng ta không lường hết sức mạnh tình yêu? - Và phải chăng khi gặp lại nhau, lại cũng không thấy hết chiều sâu những vết thương lòng của mình? Trong một thời gian dài, em quen tự bảo vệ mình, nghi ngờ tất cả mọi người, kinh hãi sự nghiệt ngã của số phận đã từng một lần làm em đau khổ đến khủng khiếp.

- Ô, đúng - nàng đáp trong tiếng nức nở - Lúc đó, tuổi em mới mười tám. Anh là mặt trời của em, cuộc sống của em, thế mà em vĩnh viễn mất anh. Làm sao em có thể sống nổi?...

- Đúng thế, cô gái bé bỏng tội nghiệp của anh! Anh đánh giá không đúng sức mạnh của tình cảm em đẩy lên

trong lòng anh và nhất là giá trị những tình cảm

em bộc lộ đối với anh. Anh cứ tưởng một khi anh xa vắng là em quên anh.

- Cái đó thích hợp cho anh để anh đi tìm gặp lại người tình đầu tiên của anh là nàng Khoa học chứ gì!... Ô!
Em hiểu anh... anh có thể chấp nhận cái chết để tìm hiểu xem trái đất có quay hay không, và xa em, anh vẫn
có thể sống, có thể thưởng thức mọi thú vui của cuộc đời phiêu lưu của anh..

- Đúng, em nói đúng... Nhưng em nghe anh nói đây, trong những ngày qua, trong cơn bão tố vừa lay động
cả hai chúng ta, anh khám phá ra điều này. Quả là trước kia em mê hoặc anh và anh say mê em đắm đuối
nhưng - như em vừa nói - anh vẫn sống được. Còn giờ đây, anh không thể sống như thế được nữa. Thừa bà,
bà đã khiến cho tôi trở nên như thế đấy, và dĩ nhiên, không dễ gì mà tôi thú nhận điều đó đâu...

Chàng mỉm cười, nhưng trên nét mặt hẳn sâu mà cuộc đời đã ghi dấu ấn nghiệt ngã bằng những vết sẹo lớn
làm xanh nhợt sắc màu da sạm nắng gió của chàng, nàng thấy hiện lên sức mạnh tình cảm chân thành của
chàng dành cho mình. Ánh mắt nồng cháy của chàng đắm đuối nhìn nàng, vẻ kinh ngạc.

- Kỳ lạ thay, Tình yêu! - Chàng nói tiếp như thể tự nói với bản thân mình - Nó như một thứ cây khác
thường. Đám trẻ tưởng như hái nó trong lúc nó nở rộ

và nghĩ rằng sau đó nó sẽ úa tàn đi. Nhưng, thực ra, đấy mới chỉ là tín hiệu ban đầu của một trái cây ngọt
ngào hơn chỉ dành cho sự kiên định, lòng nhiệt thành và sự hiểu biết lẫn nhau. Nhiều lần, trong những ngày
vừa qua, anh thấy em đến Tuludor, đẹp đẽ, kiêu hãnh, mới lạ, vừa thơ ngây vừa từng trải. Có thể ở thời kỳ
ấy, anh không muốn thừa nhận là tính cách tươi trẻ của em mê hoặc anh còn mạnh hơn nhan sắc em. Ai biết
được người ta yêu cái gì trong ánh mắt đầu tiên gắn bó hai con người lại với nhau?... Nhưng ngay ở thời kỳ
ấy, anh vẫn ở thế phòng thủ. Anh nghĩ: nàng sẽ thay đổi, sẽ trở thành như những người khác; sẽ mất đi cái
thái độ ương ngạnh khác thường, cái niềm say mê cuộc sống, cái vẻ tinh tế thông minh... thế nhưng không...
anh vẫn tìm thấy em là em, và đồng thời không phải là em.. Em đừng nhìn anh với ánh mắt đó nữa, em yêu!

Anh không biết sức quyến rũ đó, em lấy từ đâu, nhưng nó làm anh xao xuyến tận tâm can.

Chính ánh mắt mới mẻ, xa lạ anh tìm thấy ở em lúc ở La Rôsen, khi em xuất hiện trong đêm tối và giông
bão để đến bảo anh cứu thoát những người bạn tín đồ Tin lành của em, chính ánh mắt ấy là đầu mối của
mọi tai họa, chính nó biến anh thành một con người khác mà anh không nhận ra được, một con người khác
với chính bản thân anh... Đúng, tai họa của anh nảy sinh từ đấy, từ đôi mắt em với cái nhìn xa lạ, mà anh
vẫn không sao nắm bắt được điều bí ẩn. Em yêu, em có biết chuyện gì xảy ra khi em đến tìm gặp anh đêm
ấy ở La Rôsen không?... Thế đấy, anh bỗng say mê em, say mê đến điên dại, say mê như một kẻ cuồng si,
nhất là trong lúc biết em là ai, anh vẫn mong muốn hiểu tình hình gì xảy tới. Đây là một sự lẫn lộn, và
thường là một nỗi day dứt.

Quả là một cảm giác kỳ lạ! Khi thấy em trên tàu Gunxbôrô, bé trên tay đưa con gái bé tóc hung, đứng giữa
đám bạn bè tín đồ Tin lành, anh đã quên mất không còn nhớ là người vợ đã cùng nhau cưới xin ngày trước.
Lúc đó em chỉ còn là người đàn bà hầu như xa lạ anh, vừa vì sự ngẫu nhiên của cuộc đời và quyến rũ anh,
mê hoặc anh đến sững sờ, hành hạ anh vì nhan sắc, vì buồn đau, vì vẻ đẹp mê ly của những nụ cười hiếm
hoi, người đàn bà bí ẩn thoát khỏi tay anh và anh phải chinh phục cho kỳ được, với bất kể giá nào.

Angielic nín thở nghe chàng nói; nàng uống từng lời chàng và mỗi từ trả lại cuộc sống cho nàng. Nàng
đứng trước chàng như con chim bị sa lưới trước người đánh chim đang sử dụng quyền lực để giữ lại bên
cạnh mình bằng sự mê hoặc hay bằng tình cảm, con vật bé bỏng gần thoát khỏi bàn tay anh ta. Không, nàng
không

muốn thoát khỏi chàng. Giọng nói âm thầm, ánh mắt cháy bỏng, sự có mặt của chàng, đối với nàng, đáng để
cho nàng hy sinh mọi thứ tự do trên đời. Cánh chim bay cô đơn trong không trung vắng lặng đầy hiểm nguy
có nghĩa lý gì bên cạnh niềm tin vững chắc đến được bến bờ bên chàng. Điều đó, nàng vẫn biết tự bao giờ,
nhưng vẫn phải tiếp tục cảm nhận và cuộc độc thoại kia, một thứ sám hối chàng dám thực hiện trước mặt
nàng vì tình yêu, cho nàng thấy, qua sự phân tích tinh tế vừa ngự trị trên trái tim chàng mạnh mẽ biết chừng

nào. Chàng luôn luôn nghĩ tới nàng, ra sức hiểu nàng để hòa hợp với nàng nhiều hơn.

- Lối sống độc lập theo ý thích của em gây cho anh muôn vàn đau khổ. Không thể biết em có những ý nghĩ gì trong đầu, anh nơm nớp lo sợ mất em một lần nữa, và cũng cảm thấy đây là dấu hiệu em chỉ thuộc riêng một mình em. Kinh nghiệm bảo anh là người ta không dễ gì chữa khỏi những vết thương sâu nặng như những vết thương em đã phải chịu lúc xa anh, anh đã phải kiên nhẫn, nhưng nó đã bùng nổ khi bỗng nhiên... Angielic em yêu của anh này, em nói cho anh biết vì sao em từ Huxnóc đi sang làng người Anh mà không báo cho anh?

- Nhưng... chính anh ra lệnh cho em cơ mà! - Nàng kêu lên thảng thốt.

Chàng nhíu mày

- Sao lại thế nhỉ?

Angielic lướt tay trên trán.

- Em không còn nhớ chính xác sự

việc xảy ra thế nào, nhưng có điều em biết chắc là chính theo mệnh lệnh xác đáng của anh mà em lên đường để đưa Rôđơ An về nhà ông bà nó. Thậm chí em còn có phần không vui vì không được cùng anh làm cuộc hành trình ấy.

Chàng suy nghĩ. Nàng thấy chàng nắm chặt tay lại và rít chặt hai hàm răng.

- Thế thì chính "chúng" âm mưu bày đặt trò ấy ư?

- Anh muốn nói gì?..

- Không gì hết... Hay đúng hơn là có, anh bắt đầu hiểu ra rồi đấy. Sáng nay, em đã mở mắt cho anh khi em bảo: "Kẻ thù muốn chia cắt chúng ta. Liệu chúng ta có thể cho chúng thắng không?...". Đây lại thêm một năng lực mới của em khiến anh gắn bó với em một cách tuyệt đối. Trong khi cạm bẫy và khó khăn bao vây chúng ta, em đã giúp anh với tài khéo léo linh hoạt mà chỉ riêng em mới có - Chẳng hạn miếng đường em cho thằng bé người Canada ở Gatarung và đã cứu thoát tất cả chúng ta khỏi bị chém giết!.. Nhưng em cũng lại có thứ linh cảm làm anh say mê. Anh thích cái cảm giác mới này: một người đàn bà bên cạnh mình, chia sẻ với mình mọi thứ trong cuộc đời.

Vào lúc đó thì anh đi vắng và anh nghi ngờ lòng chung thủy của em!... Làm sao chịu đựng nổi điều đó! Thà ở trên giá treo cổ của tên đao phủ! Em yêu quý, anh xin lỗi em về cơn giận vừa qua.

Nhưng em nghĩ xem niềm say mê em gây ra trong lòng anh nồng nàn tới mức anh mất cả cái ý thức công bằng mà anh hằng cố giữ gìn giữa biết bao thăng trầm của cuộc sống. Em đẩy anh vào cơn giận dữ, vào sự bất công và thậm chí đối với cả em, với ý muốn làm em đau khổ, em, tình yêu duy nhất của anh, vợ anh. Dĩ nhiên là không dễ gì khám phá ra một chân lý mà trước kia anh chàng bá tước dờ Perác đâu có chịu công nhận dễ dàng là: nỗi đau vì yêu. Nhưng em đã bắt anh phải công nhận bằng sức mạnh của tình yêu. Những gì mà nàng Angielic ngày trước, một Angielic đầy sức quyến rũ, không lay động được ở anh, thì lạ thay, nàng Angielic anh gặp lại ở La Rôsen với một tâm hồn mới, với sự từng trải về cuộc đời, với những mâu thuẫn trong con người vừa dịu dàng vừa dữ dội, một nàng Angielic hầu như xa lạ khi đến xin anh cứu thoát cho những kẻ đang lâm nguy, nàng Angielic đã làm được.

Chàng ngừng lại về mơ màng. Phải chăng chàng hồi tưởng về cái đêm giông bão, trong khi con tàu cướp biển Gunxbô rô của chàng đang thả neo trong một cái vịnh nhỏ ở gần La Rôsen?

- Em còn nhớ không? Đêm ấy, mọi cái đều kỳ lạ, bất ngờ, bí ẩn. Định mệnh xô đẩy chúng ta đến với nhau trong lúc chúng ta không ngờ.

Lúc đó anh ngồi

một mình trong hầm tàu và anh nghĩ tới em. Anh vạch kế hoạch, anh tự bảo mình: "Mình đang ở cạnh La Rôsen, nhưng làm thế nào để tìm gặp cô ấy lúc này?". Để lên đường, anh chỉ có trong tay mấy chữ Rôsa quảng cho anh trên một bến cảng Tây Ban Nha: "Cô gái người Pháp... ông biết không... mà ông mua ở

Candi và sau đó bỏ trốn, tôi thấy cô ta ở La Rôsen". Và bỗng nhiên, Giadông phó của anh, bước vào bảo anh với cái vẻ lãnh đạm quen thuộc của anh ta - Tội nghiệp Giadông! "Cô gái người Pháp ông mua ở Candi hiện có mặt ở đây và hỏi ông đây!". Anh tưởng phát điên lên. Điên lên vì vui sướng, hân hoan nhưng cũng cả... vì kinh hãi.

Con người ta ngốc thật! Hạnh phúc làm người ta sợ hãi hơn đau thương và chiến trận. Phải chăng người ta sợ niềm vui là một cái bẫy thắng mình dễ hơn là bất hạnh... Anh cũng không biết nữa!.

Lúc đó, anh không thoát khỏi lệ thương. Anh đến với cái khoảnh khắc không ngờ ấy, trong lòng ngổn ngang trăm mối: nghi ngờ, giận dữ, sợ hãi, đắng cay..

Angielic nở nụ cười.

- Quả trước kia em là một cô gái chẳng có gì hấp dẫn để anh đến tìm gặp - Nàng thừa nhận - Trong anh có những kỷ niệm khác. Đêm hôm ấy, em ở trong tình cảnh ra sao? Ướt nhem, lấm láp, tóc tai rối bời, em vừa chạy vừa ngã trên đầm lầy.

- Lúc đó, em là... Ôi! Biết nói thế nào nhỉ? -

Chàng thăm thì - Lòng anh tan nát... Như thể anh thấy hiện ra trước mắt hình ảnh những gì mà em phải chịu vì sự bất công của định mệnh mà sự độc ác của con người - và cả của anh nữa tuy có thể là vô ý thức - đã dồn em tới... Anh sững sờ, đầu óc không sao nối lại sợi dây đã từng gắn bó chúng ta sau một tai họa khủng khiếp đến thế. Giá như ở Candi thì dễ dàng hơn. Nhưng ở La Rôsen, anh cảm thấy em không còn ở trong quá khứ chung của chúng ta nữa, em đã trở thành một người khác. Và đồng thời xảy ra điều anh vừa giải bày với em lúc nãy: anh đâm ra say mê người đàn bà rất khác ấy, người đàn bà không hề chú ý tới hình hài chẳng ra sao của mình, tới máu đang chảy trên người, tới nước giá lạnh ướt đầm quần áo, trong lúc đến bảo anh cứu thoát những người bạn của nàng: người đàn bà ấy lúc bấy giờ vừa không còn giống em nữa nhưng lại vẫn giống em. Một tình cảm đột ngột lẫn lộn đủ mọi thứ: ngưỡng mộ, say mê, xót thương, yêu mến, vừa muốn bảo vệ, vừa sợ đánh mất cái quý giá nhất trên đời..

- Em có thể tin được lời anh không? Anh chẳng đã tuyên bố một cách độc ác: "Do hiện tượng gì mà một nữ tù nhân được tôi chuộc ra bằng cả một gia tài lại

trở thành một người đàn bà mà ngày nay tôi thấy không đáng giá một trăm bạc".

- Anh tìm cách che giấu những cảm xúc không bình thường bằng sự hài hước đầy thôi. Đúng! Con người ta ngốc nghếch thật! Sự thật ư?... Tối hôm ấy, em làm anh đâm đuổi. Nhưng trước đó trong một chừng mực nhất định anh đã mất thói quen xúc cảm, mất khả năng bộc lộ nó ra. Anh phải chinh đốn lại tất cả, nhưng lúc ấy, em biết chứ, điều em đòi hỏi hết sức nhiệt thành ở anh không để cho anh có đủ thì giờ.

Dần dà anh suy nghĩ, anh thấy rõ hơn, như anh đã nói với em: Đối với anh, em là một kỷ niệm, tuy không thể nào nguôi, nhưng vẫn như một hình bóng mơ màng vì nàng bá tước nhỏ nhắn, xinh đẹp vốn là vợ anh, anh không thấy ở cạnh mình, trong cuộc sống của một kẻ phiêu bạt lênh đênh trên khắp đại dương.

Lúc đó em cũng là người đàn bà mà anh cố xóa hết mọi kỷ niệm khi anh nghe tin em lấy một đời chồng khác là hầu tước dờ Plexi Belie, người đàn bà mà anh âm thầm lên án bỏ mặc các con trai anh và xử sự nông nổi trong những cuộc hành trình điên khùng ở Địa Trung Hải.

Thế và, tuy đã tìm kiếm em vì anh không thể cắt đứt sợi dây đã từng gắn bó chúng ta, hình dáng em vẫn mơ hồ trong anh. Anh gặp lại em, em đã là một người

đàn bà khác, thế nhưng em vẫn làm thốn thức trái tim đã nguội lạnh của em, em thách thức nó ra khỏi giấc ngủ triền miên. Nó sống lại, nó tìm thấy với một niềm say mê mới, cả day dứt lẫn hy vọng. Chinh phục được em một lần nữa đâu có dễ dàng trong những hoàn cảnh ngẫu nhiên khiến chúng ta đối lập nhau trên con tàu Gunxbô rô. Rất cuộc, anh giữ được em bên cạnh ở Oapaxu nhưng trong lòng pháp phủng và thỉnh thoảng, ngay cả trong mùa đông này, anh vẫn sợ thử thách vượt quá sức em và vì không biết thật rõ em, anh có thể xúc phạm tới em, nên anh vẫn có chút ngờ vực đối với em. Thái độ im lặng và sức chịu đựng của em làm anh lo sợ; anh không hiểu làm thế nào để phá bỏ cái thói quen im lặng của em trong khó khăn và

đau khổ; anh biết làm thế có thể nguy hại tới không khí hòa thuận của chúng ta; và chừng nào em vẫn một mực cự tuyệt sự trợ giúp của anh thì em vẫn thoát khỏi anh khỏi anh vì một phần bản thân em vẫn gắn bó với một phần cuộc sống mà em đã từng sống xa anh và cho đến nay em vẫn còn có thể chịu ảnh hưởng. Và thỉnh thoảng anh vẫn run sợ... mà không tìm được liều thuốc nào khác ngoài lòng kiên nhẫn và sự phán quyết của thời gian...

Tình hình đang như thế đó thì cách đây mấy tuần lễ, chúng ta đến Huxnóc, và bỗng nhiên em biến mất..

Chàng thoáng cau mày với một nụ cười châm biếm trên

môi nhưng ánh mắt vẫn lấp lánh một niềm say mê cháy bỏng. Chàng nói tiếp.

- Dĩ nhiên, chẳng thú vị gì khi bỗng nhiên phải xuất hiện trước mặt mọi người với tư cách là một kẻ bị cấm sùng, nhưng anh đau khổ nhất không phải là với cái danh hiệu ấy... Dù cho sự việc xảy ra thế nào cũng không được làm cho người của chúng ta hoang mang... Nhưng em lại đã giúp anh... Đúng thế, về điểm ấy và trong tình hình bão táp ấy, em đã không làm anh thất vọng... Quả là em đã... xử sự đúng và ngay cả khi anh giận dữ, em vẫn buộc anh phải thán phục, phải say mê... Ôi! Tình cảm thật khủng khiếp! Vì anh đau khổ là với tư cách một kẻ ghen tuông. Ghen tuông, có đúng cái từ ấy không? Với tư cách kẻ yêu say mê thì đúng hơn, khi anh ta chưa hoàn thành được công việc chinh phục và để mắt người yêu trước lúc đạt tới cái điểm gặp gỡ không thể giải bày được của tình yêu: lòng tin cậy. Lòng tin cậy tương hỗ. Chừng nào còn run rẩy thì đau thương còn sẵn sàng xuất hiện và cả nỗi ngờ vực, lòng sợ hãi tất cả sẽ kết thúc trước khi... trước khi người ta chưa kịp đạt tới sự gặp gỡ ấy, sự gặp gỡ không tên truyền cho người ta niềm vui, sức mạnh, sự trường cửu.

Ngồi bên kia chiếc bàn gỗ, Angielic say đắm ngắm nhìn chàng. Nàng quên hết thế giới bên ngoài. Trên trái đất này chỉ còn có chàng và cuộc sống của hai vợ chồng nàng được gọi lên qua những lời chàng nói, đồng thời với những hình ảnh, kỷ niệm, kể cả của thời gian xa cách.

Chàng hiểu lắm sự im lặng của nàng.

- Em vẫn giận anh kia à! - Chàng nói - Giận vì những việc xảy ra mấy ngày vừa qua phải không?... Anh đã xử tệ với em! .. Nào, em nói cho anh biết thái độ xấu xa của anh khi xúc phạm em nhiều nhất ở mặt nào. Em nói đi, em thân mến, em cứ phàn nàn đi để cho anh hiểu em nhiều hơn...

- Phàn nàn anh ư? - Nàng thăm thì - Anh, người mang tới cho em tất cả... Không, không phải thế... Chỉ phải nói là có những điều em không hiểu, bởi vì, em cũng vậy, em không hiểu anh đầy đủ...

- Chẳng hạn?

Nàng không biết nữa. Lý lẽ nàng bỗng nhiên tan biến trước tình yêu đậm thắm và sâu xa như tuyết tan dưới ánh mặt trời.

- À, anh đã cử Côlanh làm thống đốc.

- Thế em muốn treo cổ anh ta hay sao?

- Không, nhưng..

Anh mỉm cười khoan hậu.

- Anh hiểu!... Sự liên minh giữa hai anh đàn ông trong lúc nhẽ ra họ phải là kẻ thù của nhau vì sắc đẹp của Orlen ở thành Troa, xem ra đáng ghê tởm đấy!... Em đau khổ vì chuyện đó phải không?...

- Anh đồng ý với em... em tuyệt thật đấy - chàng

đáp - Thế còn gì nữa không?

- Anh lại bắt em khoác tay anh ta khi vào phòng tiệc...

- Anh thừa nhận điều đó thật là khả ố. Em tha lỗi cho anh, em yêu quý. Khi phải đấu tranh ghê gớm cho một cái gì đó, có những lúc người ta phạm những điều vụng dại. Anh muốn, có lẽ hơi quá, xóa bỏ trước mắt anh, quên đi...

- Và anh tán tỉnh Inhex!

- Inhex nào nhỉ? Chàng hỏi...

- Cô gái Tây Ban Nha, người của tỉnh Vanorêch...

Trong buổi tiệc hôm ấy mà...

- À, phải, anh nhớ rồi. Bồn phận chủ nhà thôi! Anh phải an ủi cô gái yêu kiều ấy khi cô ta thấy anh chàng người Doengkec chăm chú tới em. Khi bản thân mình bị dẫn vật bởi vị thuốc độc ghen tuông thì người ta xót thương những ai cũng đang chịu nỗi đau đớn ấy...

Angielic cúi đầu. Nàng đau đớn nhớ lại...

- Có tình hình còn nghiêm trọng hơn thế nữa kia - Nàng thì thầm.

- Sao?

- Việc giăng bẫy trên đảo Con Tàu Cũ ấy mà! Không phải anh đã làm cái việc đẩy Côlanh và em tới đây hay sao!

Gương mặt bá tước tối sầm lại.

- Quả là... không phải anh.

Chàng rút từ túi áo ra đưa cho nàng một mẫu giấy nhàu nát. Nàng đọc đánh vần những dòng chữ vụng về. Vợ ông đang ở trên đảo Con Tàu Cũ cùng với gã Râu Vàng. Ông nên đến từ phía Bắc để họ không nhìn thấy ông tới. Ông sẽ bắt gặp họ trong vòng tay nhau.

Angielic rùng mình. Nỗi kinh hoàng vô cớ thỉnh thoảng xâm chiếm lòng nàng mấy ngày vừa qua, một lần nữa ập tới, làm nàng khiếp hãi.

- Nhưng ai... ai có thể viết như thế?... Nàng ấp úng - Anh lấy mảnh giấy ấy từ tay ai?

- Một thủy thủ trên tàu của Vanorêch đưa cho anh, nhưng chỉ với tư cách trung gian. Cùng với hắn, anh ra sức tìm kẻ đưa giấy cho hắn để chuyển cho anh, nhưng không có kết quả. "Chúng" hành động như thế đấy. "Chúng" lợi dụng thời cơ các đoàn thủy thủ lên bờ và hoạt động trên bến cảng để luôn lách vào hàng ngũ chúng ta và hành động, sau đó "chúng" biến mất như những bóng ma.

- "Chúng", "chúng" là ai?

Perắc có vẻ trầm ngâm.

- Trong Vịnh - Cuối cùng chàng nói - Có những kẻ lạ mặt lảng vảng và - Chàng đã biết chắc chắn - Quan tâm đến chúng ta một cách quá mức.

- Người Pháp hay người Anh?..

- Anh không rõ. Có lẽ là người Pháp thì đúng hơn, nhưng chúng không thuộc một màu cờ nào cả, và mục đích có lẽ là gây rối loạn trong hàng ngũ chúng ta.

- Gã đàn ông da mặt nhợt nhạt đến bảo em là anh cần gặp em trên đảo, là người của bọn chúng chẳng?

- Chắc hẳn là như thế, và cả thằng cha trên đường đi Huxnóc, bịa ra chuyện bảo anh là em đã bỏ đi Gunxbôrô trên tàu Lơ Rôsole..

Chàng kể lại với nàng vì tin lời hắn, chàng đã quyết định đi theo Xanh - Caxtin tới Pantagoet, trên đường Gunxbôrô, sau khi thưởng cho kẻ báo tin cho mình.

- Anh cho hắn mấy viên ngọc trai.

- Nhưng "chúng" có thể là ai?... Ai phái "chúng" tới?

- Lúc này thì chưa biết được. Nhưng có điều chắc chắn là "chúng" không lùi bước trước bất kỳ một cái gì hết, vì truyền đi những tin tức giả trá trong giới thủy thủ là một sự ô nhục nghiêm trọng hơn cả phạm tội. Ngay giữa kẻ thù với nhau, những người đi biển cũng có một mối liên kết mà chỉ những đứ đờ tiện hay những tên cướp trắng trợn mới vi phạm - Những đứ đờ như thế thuộc loại xấu xa nhất, anh cảm thấy như vậy.

- Như thế - nàng thì thầm - Là em có lý khi nghĩ không biết có mưu mô... ma quái nào đang được sắp đặt chống lại chúng ta.

- Và anh đã bắt gặp em cùng với anh chàng Râu Vàng trên đảo. Nhưng có điều kẻ thù không biết, không thể biết được Râu Vàng chính là Côlanh. Và thế là đảo lộn hết tất cả, Côlanh Paturen, vua nô lệ xứ Miconê, cũng hầu như bạn anh, chí ít cũng là một người quý mến vì uy tín anh ta rất lớn ở Địa Trung Hải. Đúng, tình

hình ấy làm đảo lộn nhiều điều đối với anh. Côlanh!... Đây là một con người mà em chẳng phải lấy gì làm xấu hổ nếu dành cho anh ta, nói thế nào nhỉ... à, tình bạn của em... Nhưng em phải biết chắc về Râu Vàng. Anh cử Yan đi cứu viện với lệnh chỉ được quay trở về bằng lạch biển vào lúc thủy triều rút.

- Còn thì anh ở lại?

- Đúng, anh ở lại.

- Anh muốn biết em là người thế nào à? - Nàng nhìn chàng trực diện và hỏi...

- Anh đã biết em là người thế nào rồi.

- Và anh biết những điều xót xa được tiết lộ

- Không, những điều kỳ diệu sưởi ấm lòng anh.

- Lại vẫn những điều khẳng định phi lý của anh!

- Không phải chỉ có thế thôi đâu. Quyết định ở lại và ẩn náu trên đảo cho đến khi người của mình trở về, không phải chỉ vì anh muốn biết kỹ hơn về người vợ nhan sắc mà mình thấy còn xa lạ không thôi đâu. Dĩ nhiên, lúc đó có cơ hội; một anh chồng có nhiều điều cần biết về người vợ xinh đẹp của mình khi cô ta trò chuyện với người đàn ông vốn trước kia cô ta không hững hờ và giờ đây biết anh ta vẫn còn yêu mình. Nhưng nếu chỉ có thế không thôi và nếu không bị bắt buộc bởi chính bản thân tình thế lúc đó thì anh không đủ sức giấu mình và một sự thách thức nặng nề đến như vậy. Em yêu quý, em xem tình thế ấy khó khăn, phải nói là gai góc về nhiều mặt biết chừng nào. Nếu chỉ một mình anh đến gặp em thì em có nghĩ là Côlanh có thể dễ dàng tin được ý đồ hòa bình của anh với tư cách người chồng không? Còn với tư cách một tên cướp biển thì anh ta có thể dễ dàng bị ông chủ Gunxbô rô tóm cổ. Em trách anh nhận quá dễ dàng những lời thách thức điên cuồng? Nhưng anh thấy chẳng thỏa đáng tí nào và chẳng có lợi cho ai hết nếu anh đối đầu với Côlanh trong một cuộc chiến đấu tay đôi trên bờ biển này, không có chứng nhận nào khác ngoài bản thân em và mấy anh chàng thủy thủ, và kết cục chắc chắn là anh ta chết hoặc anh chết. Chưa bao giờ Côlanh mang tiếng là người dễ bị sai khiến cả. Em hỏi Mulai Ixmai thì rõ; ông ấy nói về anh ta với vẻ kính trọng và hầu như cả sợ hãi nữa; thế mà lúc đó anh ta chỉ là một kẻ nô lệ hai tay không trước một ông vua quả quyết và tàn bạo.

- Thế nhưng anh đã thuyết phục được con người bướng bỉnh ấy phục vụ mình, làm anh ta rơi vào vòng quyền lực không sao cưỡng lại nổi của anh.

- Bởi vì anh ta bị dẫn tới trong cảnh xiềng xích giữa bốn con người có vũ khí... tình hình trên đảo Con Tàu Cũ thì không phải như thế.

Em thấy trong hoàn cảnh trên đây, lúc đó, anh còn nên làm gì ngoài việc làm một nhân chứng vô hình đối với buổi gặp gỡ giữa em và anh ta? Một buổi gặp gỡ, xét cho cùng, là ngẫu nhiên và ngoài ý muốn như về sau anh được biết. Trong chuyện này nữa, kẻ thù lại muốn chơi trò thắng cuộc trong lúc tập hợp cả ba chúng

ta chuốc lấy thất bại. Có đủ tất cả những yếu tố để tự chúng ta chuốc lấy thất bại. Cách đối phó duy nhất chống lại những mưu ma chước quỷ như vậy là ứng xử trái ngược với cách ứng xử chúng chờ mong. Cảm ơn Chúa, cả ba chúng ta đều đủ sức mạnh tinh thần để chống chọi.

- Mưu ma chước quỷ! Angielic nhắc lại...

- Em đừng sợ. Anh sẽ làm thất bại và tiêu tan kế hoạch của chúng bất luận như thế nào. Trước kia, không ngờ tới sự có mặt của chúng, chúng ta bị sập bẫy và hình như em là nạn nhân đầu tiên, ở Hunxnốc và ở Bruxvic Phanx nơi suýt nữa em mất tự do và có khi cả tính mạng nữa. Cuộc tấn công của bọn Abenaki vào làng Anh nhằm bắt em cũng nằm trong phạm vi những kế hoạch bí mật ấy chẳng?... Anh không rõ, nhưng lúc nhận được mảnh giấy nói trên, vào buổi tối, sau cuộc thủy chiến chống lại anh chàng Râu Vàng, anh đã bắt đầu nghi ngờ. Anh biết sớm muộn "chúng" cũng sẽ lần mò tới. Có lúc anh ngỡ là Râu Vàng, nhưng trong trường hợp này, anh có bằng chứng ngược lại. Anh đi sang đảo bằng con lạch, trên một con thuyền và chỉ

với một người, nhưng từ đó, anh sẵn sàng đối phó với điều bất ngờ và ... đối với cả bản thân anh, vì đây có thể là một sự tố cáo giả mạo để đưa cả anh vào tròng, hoặc

cũng có thể là đúng sự thật và "người ta" trông mong trong cơn giận dữ, anh phạm những hành vi sai lầm không sao sửa chữa được, đặc biệt là đối với em. Rất cuộc, anh hiểu được "người ta" muốn hại em.

"Cẩn thận! - Anh tự bảo mình - Phải cẩn thận! Người phải nhớ là dù tình hình gì xảy ra chẳng nữa, cũng không được để cho đụng tới nàng, và nhất là vì chính nàng? Cơn giận của anh liền hướng sang những kẻ khốn nạn tìm cách biến anh thành công cụ gây ra tai họa cho em, theo mưu ma chước quỷ của chúng.

"Không được để cho chúng làm thế!" - Anh định ninh trong dạ - Ít ra thì lần này anh phải bảo vệ em chống lại sự tấn công của chúng, bất kỳ phải trả giá nào.

Anh đã không từng chinh phục được em ở Tuludor trong lúc đấu kiếm với gã cháu họ đức Tổng giám mục đó sao?

- Không phải như thế nữa đâu - Angielic sôi nổi phản đối - Sẽ không bao giờ như thế nữa đâu. Anh cho em là người thế nào? Bây giờ em yêu anh!... - Nàng ngạc nhiên về lời thú nhận ấy như về một sự phát hiện mới mẻ - Ô đúng, em yêu anh... Quá yêu anh! Quả là quá đối với những gì anh đáng được hưởng. Anh cách biệt với mọi người tới mức không quan niệm nổi sự gắn bó của em đối với em hay sao? Chúng ta đã chẳng cùng nhau chiến đấu chống bọn Iroqua, chống người Pháp và bọn man rợ của họ, chống mùa đông, bệnh tật, chết chóc hay sao? Em không xứng đáng với anh nữa hay sao?... Em van anh, nếu không muốn làm em đau khổ thì anh phải giữ mình, giữ mình cho em, anh yêu quý ạ. Anh đừng coi thường tính mệnh của anh nữa, vì lần này mất anh thì em chết mất, chắc chắn là sẽ chết mất!

Chàng đứng dậy, bước tới gần nàng, dang rộng hai tay. Nàng siết chặt chàng rúc đầu vào vai chàng, đắm đuối trong nơi ẩn náu diệu kỳ ấy, nơi toàn bộ cuộc đời nàng như tan biến đi để thưởng thức một chút niềm phúc trọn vẹn khi rốt cuộc nàng cảm nhận sự có mặt của chàng, sức ấm và cái hơi hướng quen thuộc của chàng.

- Em cũng có lỗi - Nàng thàn thì - Em nghi ngờ tình yêu của anh đối với em và cái quý giá trong tình cảm của anh. Nhẽ ra em phải nói ngay với anh lúc bấy giờ: "Anh ơi, em vừa gặp Côlanh:... Nhưng lúc đó em sợ. Em không biết em sợ gì mà em không dám nói. Quen chống lại những cạm bẫy ti tiện, sự hèn hạ xấu xa chỉ đạo hành động con người, em cũng quen luôn thái độ im lặng hơn là sự thật. Anh tha lỗi cho em. Giữa chúng ta, không được để xảy ra như vậy.

Chàng ôm chặt gương mặt xinh đẹp vào giữa hai bàn tay, ngửa đầu nàng ra sau để soi ánh mắt mình vào trong ánh mắt nàng và dịu dàng hôn lên môi nàng.

- Chúng ta không thể gặp lại nhau mà không một chút thương tích sau biết bao nhiêu vận hạn và bất hạnh tác động đến trái tim, khối óc chúng ta. Sau bao thử thách của tình yêu, chúng ta vẫn sợ bị đánh lừa. Chúng ta tự hỏi lòng mình: qua những nỗi luyến tiếc, nhớ nhung làm mình xót xa, những phút vui mừng, phấn chấn làm mình rạo rực, cuộc sống đã liệu chỉ ra cho chúng mình thấy chúng mình thật sự sinh ra cho nhau chưa? Trước kia ở Tuludor, chúng ta như sống trong ngày hội, trong hoan hỉ náo nức. Nhưng đây chưa phải là cây, mà chỉ là những cái rễ của một tình yêu, nó phải đòi hỏi ý nghĩa trọn vẹn của nó trong tương lai. Và chúng ta đã rõ. Xa nhau, trái tim chúng ta cùng đều rỉ máu. Giờ đây, chúng ta phải hiểu rõ lòng nhau. Cô bé xa lạ thân thiết, hãy tha lỗi, tha lỗi cho anh...

Giây phút hạnh phúc ngây ngất, hai cặp môi gắn chặt vào nhau say đắm giữa những tiếng nỉ non thàn thì.

Chương 5:

Perác và Angielic vừa đi gần tới pháo đài thì một người đàn và chạy ào tới. Mari Hiền dịu, cô hầu gái của bà công tước dờ Môđribua hình như chờ họ.

- A! Bà đã về! Cô gái thốt lên, vẻ hoảng hốt - chúng tôi chạy đi tìm bà khắp nơi. Bà chủ tôi chết mất.

- Cô bảo sao? Vừa lúc này, bà công tước hoàn toàn khỏe mạnh kia mà.

- Bà bị ngất đột ngột, rồi lên một cơn sốt cao và mê sảng, co giật! Chúng tôi sợ lắm. Ôi! Bà đến cho thưa bà. Tôi van bà.

Angielic kinh hoàng quay lại nhìn chồng. Hậu quả của những ngày mệt mỏi và căng thẳng quá sức chịu đựng của con người chăng? Mọi việc đối với nàng đều bỗng nhiên trở lên ghê gớm và nàng có cảm giác cả thiên hạ liên kết lại để chia ly hai vợ chồng nàng. Giờ đây, đã giải bày nỗi lòng cho nhau sau vụ hiểu lầm khủng khiếp hôm trước, nàng không muốn xa chàng, dù chỉ trong giây phút, trước khi hai vợ chồng được nghỉ ngơi và được ở trong vòng tay nhau không còn bận khoăn, trăn trở gì nữa. Nàng bấu chặt lấy bàn tay ấm, tràn đầy sức sống của chàng.

- Có việc gì vậy, anh? A! Em không sao chịu nổi nữa. Và em muốn được ở một mình với anh - Nàng hạ thật thấp giọng nói trong lúc quay về phía Perác.

- Chúng ta cứ đến xem tình hình bà công tước ra sao - Chàng bình tĩnh trả lời - Anh cho là có lẽ không có gì nghiêm trọng đâu. Nếu cần, em cho bà ta uống thuốc an thần và chúng ta có thể rút lui vô sự.

Căn buồng bà công tước náo động, mọi người nhón nháo cả lên, và con mèo con gầy còm ngồi nép trên chiếc kệ, lông dựng lên, thờ phỉ phò giận dữ.

"Con vật bé bỏng tội nghiệp, Angielic bực bội nghĩ bụng, mấy con bé điên khùng kia làm nó ốm mất thôi"

Nàng bước tới cạnh giường và cúi xuống nhìn bà công tước nằm mê man. Lúc nàng ra đi, bà ta tỉnh táo là thế, mà giờ đây người nóng như lửa. Mắt nhắm nghiền, bà ta lầm bầm những lời đầu Ngô mình Sở giọng nghe đến kỳ lạ.

Angielic vạch mắt người bệnh, tròng mắt lệch đi, sờ mạch, không thấy, cánh tay và ngón tay cứng đờ. Tìm xem trạng thái đáng lo ngại như thế này có phải do một tổn thương bên trong gây ra hay không, nàng lật mền, cẩn thận sờ khắp người Ambroadin đờ Môđribua, chăm chú theo dõi phản ứng của bà ta khi ngón tay nàng chạm vào. Nhưng người bệnh vẫn mê man, một tia sáng mơ hồ và im lìm thoát ra giữa hai mí mắt lim dim. Bà ta không giật nảy mình và cũng không có vẻ đau đớn khi đụng phải ngón tay nàng. Chân người bệnh cứng đờ, Angielic thử cho cử động những ngón chân co quắp lại và lạnh ngắt. Nàng nhẹ nhàng xoa bóp và cảm thấy cơ co duỗi được.

- Các cô chuẩn bị cho mấy viên gạch nóng - nàng bảo các cô gái.

Vừa ra sức xoa cho ấm lên, Angielic vừa nghĩ tới đôi chân bà công tước đờ Môđribua đẹp, thật hiếm thấy. Chắc hẳn bà ta chăm chút kỹ lưỡng lắm vì da chân mềm mại và bóng như xatanh.

Lo lắng về bệnh tình nguy kịch, Angielic không chú ý là dưới chiếc áo sơ mi vải mỏng, thân hình người thiếu phụ lồ lộ, đẹp tuyệt trần.

Bỗng trong bầu không khí vắng lặng, giọng anh lính Adêma cất lên:

- Quả là người đàn bà đẹp - Hẳn bảo và gặt đầu lia lịa ra vẻ thành thạo - Một người đàn bà thân hình mỹ lệ, phải không ngài bá tước?

- Adêma, sao cậu lại ở đây? - Angielic hỏi - Tôi tưởng tôi nay là phiên gác của cậu kia mà.

- Họ bảo tôi đi lấy nước - Adêma đáp - Họ vây lấy tôi như một đàn gà mái ... Làm sao tôi cưỡng lại được? Mặc dù đi lấy nước đâu phải là nghề nghiệp của một anh lính biết tự trọng... Nhưng cứ phải giúp đỡ các bà... nhất là ở một đất nước kỳ dị như đất nước này... Thật tội nghiệp!... Nếu tôi có mặt ở đây...

Angielic nhẹ nhàng đắp chăn lại cho người bệnh, bà ta có vẻ đã khá hơn tuy vẫn bất tỉnh.

- Có lẽ anh nói đúng - Nàng nói với chồng - Chỉ là một cơn thần kinh, chắc hẳn là vì những nỗi kinh hoàng trong vụ đắm tàu. Để em cho bà ấy uống ít thuốc an thần.

- Thuốc đã sắc xong - Bà Care lên tiếng, tay bung bát.

- Cảm ơn bà.

Angielic đi lấy túi và pha chế thêm thuốc.

Bỗng bà công tước cất tiếng nói lảm nhảm.

- Bà ta lú lo gì thế? - Adêma sợ hãi thốt lên - Những câu phù chú để mê hoặc chúng ta chứ gì?

- Lay Chúa, bà ấy lại bắt đầu mê sảng rồi - một cô hầu kêu lên.

Bỗng trên môi bá tước dờ Perác nở một nụ cười khó hiểu.

- Bà ấy vừa đọc một định lý khoa học đấy - Chàng bảo - Cô không biết "Bà ân nhân" của cô là một trong những nhà khoa học của thế giới, thường xuyên trao đổi các định lý về toán học với các vị tiến sĩ Xoocon ở Pari hay sao?

Angielic nghe nhưng không hiểu rõ những lời lẽ kỳ lạ của bà công tước.

Nàng cúi xuống luôn một cánh tay xuống dưới đầu để cho người bệnh uống thuốc. Một lần nữa, mùi thơm ngọt ngào đến ngậy ngất toát ra từ mái tóc dày đen nhánh của bà công tước, gây cho nàng một cảm giác bồi hồi khác thường, tựa một lời tiên báo.

"Mùi hương ấy là thế nào"? - Nàng tự hỏi.

Vừa lúc đó nàng thấy Ambroadin mở mắt nhìn nàng đăm đăm. Angielic hiểu người bệnh đã hồi tỉnh. Nàng mỉm cười với bà ta.

- Uống đi, bà uống đi - Nàng năn nỉ - Nó sẽ làm bà dễ chịu đấy.

Bà công tước gượng dậy một cách khó khăn, hình như kiệt sức về cơn thần kinh. Bà ta uống từng ngụm nhỏ và Angielic phải đổ dành nhiều lần cho đến khi bát thuốc cạn hết. Rồi bà ta ngả đầu ra phía sau, hai mắt lim dim. Nhưng sức khỏe xem ra đã khá hơn.

- Hết sốt rồi! - Angielic nhận xét sau khi đặt tay lên trán người bệnh - Các cô chớ lo.

Nàng đi rửa tay và sắp xếp lại các vị thuốc. Các cô gái tùy tùng của

bà dờ Môđribua vây lấy nàng vẻ lo lắng.

- Ôi! Bà đừng bỏ mặc chúng tôi - Họ năn nỉ - Bà ở lại đêm nay với chúng tôi để trông bà ấy.

- Ô không! Các cô không việc gì phải lo lắng, tôi đã bảo rồi mà.

Nàng bắt đầu thấy mối lo âu của các cô gái này là quá mức.

- Bà ấy sẽ ngủ thôi, tôi xin cam đoan. Và cả các cô nữa, các cô cũng đi ngủ đi - Nàng khuyên họ - Adêma cậu nhặt hết xô chậu và chào các bà ấy mà về! Và cầm đèn đưa chúng tôi ra bên cảng.

Việc gì mà cả đám người kia bám chặt lấy nàng và Perác như những cành cây leo để làm vợ chồng nàng tê liệt thế này? Chẳng khác nào một cơn ác mộng.

Nàng bước lại cạnh giường, chàng vẫn đăm đăm nhìn bà công tước dờ Môđribua nằm mê man. Dưới mái tóc dày đen nhánh đặt trên mặt gối đặng ten, gương mặt thêm thiếp trông mảnh mai như mặt một cô bé.

Angielic thấp giọng bảo chàng:

- Anh đi chứ.

Nhưng Giôphrây dờ Perác hình như không nghe nàng nói. Thế là tất cả lại rối bời lên trong óc Angielic và nàng thấy đau đầu. Nàng muốn ra khỏi căn phòng, cùng với chàng. Một mong muốn mãnh liệt hơn mọi thứ trên đời, một đòi hỏi không phải chỉ để được nằm trong vòng tay chàng mà thôi. Nàng thấy nó như là một nhu cầu sống còn, một vấn đề sinh tử. Tối nay, không thể để mất chàng lần nữa, nếu không... Nàng cảm thấy thần kinh căng thẳng như muốn đứt tung.

- Bà ở lại, bà ơi! - Đám các cô gái đồng thanh rên rỉ.

- Có lẽ bà ấy sắp chết - Một cô trong bọn họ kêu lên thảm thiết - Họ bước tới gần nàng hơn.

- Bà ở lại! Bà ơi bà ở lại! - Họ rì rầm - ôi xin bà thương xót, bà ơi.

Trong mắt họ có một vẻ sợ hãi kỳ lạ. Angielic thoáng nghĩ: "Họ đâu cả rồi!". Bằng một cử chỉ bản năng, nàng nắm lấy tay Perác, cầu cứu chàng.

Chàng như ra khỏi giấc mơ và nhìn nàng, thấy gương mặt nàng nhăn nhúm, tái nhợt. Chàng bèn dang tay ôm ngang lưng nàng trước mắt mọi người.

- Thừa các bà - Chàng lên tiếng - Bà Perắc cũng cần được nghỉ ngơi, và tôi xin đưa bà ấy đi, mong các bà vui lòng cho. Nếu các bà có điều gì lo ngại cho bà chủ, xin các bà mời bác sĩ Pari. Ông ấy giàu kinh nghiệm đấy.

Nói xong, chàng chào rất lịch sự và bước đi, kéo theo Angielic.

Chương 6:

Bà công tước dờ Môđribua và đám tùy tùng làm em đến mệt - Angielic nói khi đi ra đến ngoài, trên đường đi ra bãi biển - Hầu như bà ta làm họ quần trí. Em chưa bao giờ kinh ngạc như khi nhìn thấy bà ta. Không biết vì sao trước kia em có hình dung bà

ta là một phụ nữ to béo, có tuổi?... Chắc hẳn vì cái tước nữ công tước và cả cái danh hiệu "Bà ân nhân" nữa...

- Và cả vì em biết bà ta là một quả phụ của công tước dờ Môđribua mới chết trước đây vài năm khi đã cao tuổi. Nếu anh tính đúng thì nay ông ấy phải tám mươi... tuy là chồng của người đàn bà rất nhan sắc này, và hơn nữa bà ta khoảng bốn mươi tuổi.

- À! Em bắt đầu hiểu rồi - Angielic thốt lên - thì ra là thế đấy. Một cuộc hôn nhân giữa các điền trang thái ấp, kiểu vô số cô gái, đôi khi còn gần như là những đứa trẻ, phải cam chịu để làm vui lòng gia đình.

Vừa rùng mình, nàng vừa áp má vào vai chồng.

- Em cũng vậy - Em nhớ lại rồi - Khi đến Tuludơ, em tưởng em sắp phải lấy một ông già, một con yêu quái, một tên Ghi dờ Rét...

- Lão công tước dờ Môđribua hầu như có tất cả những cái đó cùng một lúc: Truy lạc, dâm ô, táng tận lương tâm. Người ta bảo lão cho nuôi trong tu viện những em bé gái mồ côi xinh đẹp để hễ đến tuổi dậy thì thì biến họ thành tình nhân hoặc thậm chí thành vợ nếu họ có nguồn gốc quý tộc. Hình như lão chán họ rất nhanh và sau khi ba ... à bốn người vợ đầu tiên bị chết, người ta xầm xì nhiều về lão, bảo lão đã đầu độc họ. Thậm chí Nhà vua trẻ tuổi đã trực

xuất lão ra khỏi triều đình một thời gian. Tuy vậy, Môđribua vẫn đến dự hôn lễ Nhà vua ở Xanh - Giăng đơ Luyx. Nhưng anh đã khước từ không gặp lão... Chính vì em trẻ, đẹp. Trước đó, lão đã đến thăm anh ở Tuludơ và muốn nắm được những điều bí mật về ma thuật để gọi yêu quái.

- Lạy Chúa! Câu chuyện khủng khiếp quá! Lúc Nhà vua tổ chức hôn lễ, lão đã lấy được bà công tước này chưa? Không, không thể được, lúc đó, bà ta còn trẻ quá, cô bé tội nghiệp...

- Bà ta không đến nổi quá trẻ đâu - Perắc nói, vẻ ít nhiều hài ước - Anh không tin bà ta trẻ con đến thế đâu. Bà ta là người rất thông minh và có một trình độ văn hoa kỳ lạ.

- Thế ra ... Anh cũng biết bà ấy! Angielic thảng thốt kêu lên.

- Chỉ biết tiếng thôi. Bà ta có bảo vệ ở Xoocbon một luận án về phép tích phân do Đêcac phát minh. Anh nghe nói về bà ta với danh nghĩa đó trong khi anh muốn nắm được những biến chuyển của khoa học ở châu Âu. Anh cũng có đọc một cuốn sách nhỏ do chính bà ta viết trong đó bà ta nghi ngờ chẳng những Đêcac mà cả các định luật về lực hút của mặt trăng... Khi nghe bà bảo mẫu của các Cô gái Nhà vua nói đến tên "Bà ân nhân" của họ, anh không chắc chính là bà ta. Anh cũng thấy khó có thể là sự thật được nhưng rõ ràng là giữa bốn bức tường pháo đài này đang có một trong những vị tiến sĩ danh dự của thời đại chúng ta.

- Em không sao tin được - Angielic thì thầm - Chỉ có vài ngày mà xảy ra không biết bao nhiêu là sự kiện! Hai người ra tới mép nước, dễ dàng bước xuống xuống. Sương mù dày đặc nhưng trời chưa tối hẳn. Qua sương mù, những tia sáng từ ánh mặt trăng bị che khuất lập lòe như những đóm ma trôi bí ẩn trong từng gợn

sóng.

Xuồng sắp tiến vào bên cảng thì không biết từ đâu, tận xa nhưng vẫn nghe thấy được, vang lên thảm thiết một tiếng kêu, tiếng kêu của một người đàn bà.

Tiếng kêu như quặn lại, khủng khiếp, vô tận, như thoát ra từ một nỗi đau ghê gớm, một nỗi thống khổ không sao tả xiết và không thể chấm dứt.

Nó như được phát ra từ chính bóng đêm dày đặc, từ những lớp sương mù đen kịt vẩn vù trên đầu họ.

Nó quần quai qua bóng đêm, vô tận và như thể gió mang nó đi và khuếch tán cho tới tận đầu trời cuối đất âm vang chói chang kinh khủng của tiếng rú trong đó run rẩy một nỗi đau không tên nhoáng lại, phảng phất một nỗi hận thù và một cơn điên khủng ma quái.

Những người nghe thấy tiếng kêu cảm thấy như máu đông lại trong huyết quản và người hóa đá.

Amêđa đánh rơi cây đèn lồng cầm ở tay và run rẩy tới mức không sao làm dấu thánh được.

- Quý cái... Quý cái... Cậu ta áp úng-Lần này đúng là nó rồ! Đúng là nó kêu phải thế không thưa ông bà?

Dù đã được rèn luyện ý chí, đám thủy thủ vẫn hoang mang.

- Có gì không lành xảy ra thế? - Một gã hỏi và nhìn lên bầu trời tối om - Ngài nghĩ thế nào, thưa ngài?...

Một người đàn bà lâm nạn chẳng?..

- Không, tiếng nói của một thần linh đấy - Một gã khác nói - Tôi không nhầm đâu. Tôi đã từng nghe những tiếng hoàn toàn giống như thế ở phía bán đảo Yêu quái trong vịnh Xanh Lôxăng... Thế nhưng lại không từ biển tới...

- Không, từ phía làng thì đúng hơn - Perắc nhận xét - Và thậm chí có lẽ từ pháo đài kia đây.

Angielic nghĩ tới nữ công tước dờ Môđribua.

Một tiếng kêu như thế chỉ có thể phát ra từ lồng ngực của một kẻ thở ra hơi cuối cùng. Bỗng tin chắc người bệnh vừa qua đời mà chưa được rửa tội, Angielic vội chạy về nhà, trong lòng ân hận đã không đủ sáng suốt và đã để người đàn bà tội nghiệp ấy một mình trong giờ phút lâm chung.

Nàng về tới nhà, thở không ra hơi và thấy hai bóng người trong ô cửa sổ có ánh sáng.

- Có việc gì xảy ra thế? - Nàng hít hải kêu lên.

- Tôi không rõ - Đenphiduy Rôxoay đáp - Có ai đó kêu ở ngoài kia. Khủng khiếp quá! Chúng tôi còn chưa hết run rẩy.

- Hình như tiếng kêu ở đâu trong rừng ấy - Mari Hiền dụ nói thêm.

Angielic

đứng lặng im, trong lòng băn khoăn.

- Không, tiếng kêu phát ra từ đâu đây. Các cô không có cảm giác ấy thì lạ thật. Tiếng kêu có làm kinh động bà dờ Môđribua không

- May không sao!

Mari Hiền dụ ngoảnh ra sau, liếc nhìn vào phía trong nhà.

- Ôn chúa! Bà ấy ngủ bình yên.

- Vậy bây giờ các cô đóng cửa lại và cũng đi nằm nghỉ đi. Có thể là một con thú bị mắc bẫy trong rừng, Mari, dấu sao, cô cũng không nên đứng như vậy. Hôm nay thế là đã quá nhiều mối xúc động đối với cô! Cô bé, nếu muốn làm tôi vui lòng thì cô lên giường nhanh lên.

- Vâng, thưa bà - Cô gái đáp, giọng bỗng nhiên hơi rè rè - Bà nhân hậu quá.

- Thưa bà, chúc bà ngủ ngon - Đenphin nói, vẻ dễ thương.

Họ trở vào và đóng kỹ cánh cửa gỗ lại.

Đứng trong bóng đêm, Angielic một lần nữa tìm cách lý giải âm vang của tiếng kêu khủng khiếp. Nàng có cảm giác nó vẫn run rẩy đâu đây xung quanh mình.

"Ai đau đớn như vậy trong đêm tối? - Một tiếng nói nội tâm âm thầm hỏi nàng - Con quỷ cái nào bị lạc

lời?... A, mình mất trí rồi. "chúng" làm mình phát điên mất với những lời nhảm nhí... Perắc...".
Nàng bỗng thấy một lần nữa nàng lại đứng một mình và một nỗi sợ hãi đột ngột xâm chiếm lòng nàng.
- Perắc - đến lượt nàng kêu lên - Perắc, Perắc
anh ở đâu?
- Anh ở đây mà - Chàng bá tước đáp trong lúc bước về phía nàng - Lại có việc gì xảy ra thế em yêu quý?
Sao em lại hốt hoảng như vậy? Rõ ràng là em xúc động nhiều quá rồi đấy.
Nàng ôm choàng lấy Perắc và run rẩy siết chặt người chàng.
- Ôi! Bỗng nhiên em sợ quá chừng! Em van anh, tối nay, chúng ta đừng xa nhau nữa, nếu không thì em chết mất thôi.

Chương 7:

Ambroadin chờ Môđribua ngồi trước cửa sổ, trong tấm áo dài màu nhung đen, cổ viền đàng ten. Tấm áo sẫm màu làm tăng thêm sắc da xanh mướt. Bà ta có vẻ là một nàng ấu chúa mề côi. Hai tay chấp lại trên đầu gối, như đang trầm tư mặc tưởng. Các cô gái tùy tùng tôn trọng sự im lặng của bà ta.
Thấy Angielic bước vào, bà công tước vội ngẩng đầu lên. Cử chỉ của bà rất lịch sự nhưng vẫn không che giấu một cá tính nhạy cảm bẩm sinh dễ thương làm cho bà càng thêm trẻ trung.
Ánh mắt bà ta long lanh một niềm vui lặng lẽ.
- Bà đã dậy - Angielic nói - Và tôi mong bà đã hết mệt mỏi. Bà ngủ có ngon giấc không? Nhưng tôi thấy bà còn xanh lắm.
- Không sao hết. Tôi đang nghĩ là tôi quá quả vì chiếm mất phòng riêng của ông bà. Từ nay, tôi có thể đi lại được tuy quả là còn khá khập khiễng. Đại úy Ximông vừa cho tôi biết là tàu của chúng tôi đã bị mất hết cả người lẫn của. Không còn một tia hy vọng nào. Nhưng với các tấm ngân phiếu, tôi có thể tìm cách cùng với các cô gái tùy tùng lên tàu đi Kêbêch.
- Thưa bà, bà chớ có vội nói chuyện ra đi - Angielic lên tiếng trong lúc nghĩ tới những dự định nàng sắp xếp cho các Cô gái Nhà vua - Cả bà lẫn các cô ấy chưa hoàn toàn bình phục.
- Vậy ít ra tôi cũng không quá quả bà ở ngay nhà bà nữa. Bất kỳ túp lều nào tôi cũng ở được. Từ nhà ra đi, tôi đã cho cuộc sống thiếu tiện nghi là một trong những hy sinh dâng lên Chúa. Tôi không sợ cảnh sống khổ hạnh đâu.
- Chúng tôi sẽ thu xếp để bà ở cạnh các tiểu thư - Angielic đáp - Tuy bà thích sống khổ hạnh, tôi vẫn lo sao để bà không thiếu thốn gì.
Nàng thấy lòng nhẹ nhõm vì bà công tước chờ Môđribua có nhã ý tự mình trả lại căn phòng trong pháo đài. Người thiếu phụ này có một nhân cách khác thường nhưng không phải vì vậy mà không tiếp tục nền giáo dục tuyệt vời mà cô gái quý tộc nào cũng nhận được trong viện; hơn nữa, quan tâm đến tình cảm và hạnh phúc người khác hình như lại là bản tính tự nhiên của bà ta.
Bà công tước nở một nụ cười, lấy hai tay chỉ vào tấm áo dài trên người.
- Một lần nữa mong bà thứ lỗi cho. Bà nhìn xem tôi đã tự tiện biết chừng nào.
Không biết lấy gì mặc, tôi đã mượn bà chiếc áo dài này.
- Nhẽ ra bà có thể chọn một chiếc khác thích hợp hơn, Angielic bất giác nói - Chiếc này không hợp với sắc da của bà. Trông bà cứ như một nữ tu sĩ và một cô gái mề côi thế nào ấy.
- Thì tôi vốn là một tu sĩ mà - bà công tước đáp và bỗng bật lên cười, vẻ thích thú - Tôi chưa bao giờ nói với bà điều đó à? Và tôi cũng mề côi - Bà ta hạ thấp giọng nói một cách tự nhiên...
Angielic sực nhớ những điều Giôphrây chờ Perắc đã nói với mình về việc người thiếu nữ kết hôn với một ông già, nàng cảm thấy một nỗi ân hận mơ hồ lẫn lòng trắc ẩn. Dưới vẻ bề ngoài quả quyết của bà công

tước đời Môđribua nổi tiếng vừa là nhà khoa học vừa là nhà doanh nghiệp cần trọng, có lẽ chỉ một mình Angielic là tìm thấy một kẻ hở, một vẻ ngây thơ và nhạy cảm. Nàng cảm thấy muốn che chở và cứu giúp bà ta, thậm chí làm cho bà ta thoát khỏi một cuộc sống mà nàng cho là quá khắc khổ.

- Để tôi tìm cho bà một bộ trang phục tươi tắn hơn.

- Không, tôi xin bà - Đờ Môđribua lắc đầu - Xin bà để cho tôi chịu tang những người tội nghiệp chết trước đây hai đêm mà không được chịu lễ rửa tội. Bất hạnh biết chừng nào! Tôi luôn thấy day dứt vì điều đó.

Và bà ta úp mặt vào hai bàn tay.

Angielic

không nói thêm. Nhưng con người này từ châu Âu đến đây chưa sống cùng một nhịp với tất cả mọi người.

Nàng nghĩ bụng là ở chốn này, dù không có trái tim lạnh nhạt, người ta vẫn chóng quên mọi việc vì bị cuộc sống xô đẩy dữ dội, vì bị cái chết uy hiếp hàng ngày.

Tuy được báo tin chuyển chỗ ở, bà đờ Môđribua vẫn ngồi, hai tay chắp trên đầu gối, và Angielic nhìn thấy bà ta lần một chuỗi hạt bằng gỗ hoàng dương.

- Biết đâu chẳng có một vị tu sĩ cao cấp nào cho gọi tôi? Bà ta đột ngột lên tiếng.

- Ở chốn này à? - Angielic ngạc nhiên thốt lên - Nhưng thưa bà, chúng ta ở cách xa mọi thành phố, tôi chưa thừa với bà hay sao? Dĩ nhiên có vài giáo sĩ đạo Gia tô Acadi hành giả đến đây, các cha tuyên úy ở một vài đồn điền hay đồn binh...

Nàng ngừng lời, trong óc nảy ra một ý nghĩ bất ngờ, Ambroadin đờ Môđribua sôi nổi nói

- Tất cả các quan chức tôn giáo đã được thông báo về sự có mặt của tôi ở nước Pháp mới này. Chắc hẳn một vị trong Giáo hội đã được báo tin là tôi bị đắm tàu trên vùng bờ biển Men để đến đây cứu giúp.

- Họ không có nhiều người và lại ở xa - Angielic nói một cách mơ hồ.

Bà công tước như thể lắng tai nghe.

- Tôi nghe có tiếng chuông... - Bà ta thì thầm - Làm sao

biết được giờ giấc?... Tôi muốn dự lễ Misa nhưng người ta cho biết là ở đây, thậm chí nhà thờ cũng không có.

- Nay mai chúng tôi sẽ có một ngôi nhà thờ nhỏ.

- Làm sao bà có thể sống mà không bao giờ dự lễ misa như thế được? - "Bà ân nhân" trẻ trung hỏi và đăm đăm nhìn Angielic với một vẻ ngạc nhiên ngây thơ - Người ta bảo tôi thậm chí ở đây cũng không có cả cha tuyên úy nữa. Thế ra ở đây họ sống và chết như những con vật, không hề có thánh lễ?

- Có một mục sư...

- Một kẻ tà giáo! Bà công tước kinh hoàng thốt lên - Một tên dị giáo!.. Thế thì còn nghiêm trọng hơn.

Thánh kinh đã chẳng viết như thế này hay sao: Hãy xa lánh kẻ dị giáo sau khi trách mắng hẳn lần thứ nhất rồi lần thứ hai... Cần biết rằng kẻ nào ở với hẳn cũng là kẻ sa đọa.

- Cứ cho là thế đi - Angielic đáp, hơi bực bội - Nhưng bà chớ quên là dù có sa đọa đi chẳng nữa, chúng tôi những người ở xứ Gunxbô rô này, chúng tôi vẫn giữ cho mình lòng nhân ái đối với đồng loại, điều đó, xét cho cùng là lời răn đầu tiên trong Tân ước. Dù anh chàng hoa tiêu trừ danh Gióp Ximông của bà có nói gì đi nữa, chúng tôi vẫn không phải là những kẻ cướp biển và đối với bà chúng tôi đã làm hết tất cả những gì có thể làm được.

Vừa nói chuyện với

Ambroadin đờ Môđribua. Angielic vừa đi lui đi tới trong phòng để sắp đặt lại mấy thứ đồ gỗ. Lúc này, nàng đã nảy ra ý nghĩ kỳ quặc gì khi nghe bà công tước nói tới một nhà tu hành cao cấp?

Ý nghĩ ấy thoáng qua như một ánh chớp. Một ý nghĩ rất quan trọng... nhưng nàng không sao nhớ lại được.

Nàng mở chiếc hòm đựng súng ngắn và xem xét đồ trong hộp. Nhớ lại mối quan tâm của Perác đối với mình, lòng nàng ấm áp hẳn lên và quên đi nỗi phiền muộn, vì những lời của bà công tước.

- Bà mang vũ khí đây à - bà công tước nhận xét - Thậm chí người ta còn nói bà là một xạ thủ xuất sắc.

- Bà biết quá nhiều về tôi đây - Angielic phản đối - Thỉnh thoảng, tôi có cảm giác là bà đến tận đây không phải vì ngẫu nhiên...

Bà dờ Môđribua thốt lên một tiếng kêu như thể bị đánh vào giữa ngực và lấy tay che mặt.

- Bà bảo sao? Không phải vì ngẫu nhiên ư? Vậy thì vì cái gì nếu không phải vì ngẫu nhiên? Bà ta nói, giọng nhát gừng - Tôi không thể nghĩ là do Thượng đế như cho tới hôm qua vẫn hy vọng. Nhưng tôi đã chứng kiến sự kiện khủng khiếp của định mệnh đè nặng lên chúng tôi, lên tất cả những con người tội nghiệp bị chết, bị chôn dưới đáy biển, bị tan xác cách xa quê hương

hàng vạn dặm. Tôi có cảm giác sự nguyên rủa của họ đè nặng mãi mãi lên vai mình... Ôi nếu chúng tôi đến bờ biển này không phải vì ngẫu nhiên thì ai đưa chúng tôi tới? Nếu không phải chính bản thân quý dữ, tôi sợ như thế lắm... Quý dữ, ôi! Lạy Chúa! Làm thế nào có đủ sức lực để chống lại nó?..

Bà công tước như phải cố gắng để trấn tĩnh.

- Thưa bà, bà có vui lòng thứ lỗi cho tôi không?... Bà ta dịu dàng hỏi - Tôi cảm thấy đã xúc phạm bà lúc nãy bằng những câu hỏi và ý nghĩ về cuộc sống của bà giữa những người dị giáo. Tôi là người quá bông bột và thường bị chê trách là hay nói thẳng thừng ý kiến của mình. Tôi là như thế đó. Tôi lập luận theo logic và biết mình không dành đủ chỗ cho rung động của con tim. Thế và chính bà là người nói đúng, tôi biết. Ở đây có nhà thờ hay không thì có quan trọng gì?... Nghi lễ là cái gì nếu không có lòng nhân ái? Khi tôi nói tất cả các tiếng nói của con người và của thiên thần, tôi vẫn không là gì hết nếu thiếu lòng nhân ái... Và dù có thiên tài tiên đoán có nắm được mọi điều bí ẩn và mọi tri thức, thậm chí dù có tất cả niềm tin tới mức có thể dờ non lấp biển, tôi vẫn không là gì hết nếu thiếu lòng nhân ái...

"Chính thánh Pôn, người thầy của tất cả chúng ta, đã nói

như vậy... Bạn thân mến, bạn có vui lòng tha thứ cho tôi không?"

Ánh mắt tuyệt mỹ như long lanh một thứ ánh sáng làm xúc động lòng người bỗng trở lên u uất vì đau khổ.

Angielic nghe bà ta nói mà trong lòng băn khoăn về tính cách khó hiểu của người đàn bà quá thông minh và cũng quá dễ nao núng này. Hình như một nền giáo dục cứng rắn xen lẫn với những công trình nghiên cứu khoa học trừu tượng khiến bà ta sống ngoài vòng thực tại, trong một bầu không khí bí ẩn cuồng nhiệt. Giá bà ta được đức giám mục, giáo sĩ đạo Cơ đốc và các bà tu viện trưởng tiếp đón ở Kêbêch thì đúng chỗ hơn là bị ném lên bờ biển Gunxbôrô.

Đất nước châu Mỹ khắc nghiệt này chắc hẳn không khoan dung với sức vóc yếu ớt của bà ta. Một lần nữa, Angielic lại động lòng trắc ẩn.

- Tôi không giận bà đâu - Nàng nói - Và sẵn sàng miễn thứ cho bà. Bà có quyền hỏi thăm về những nơi chốn mà bà tới và về cách sống của những người đón tiếp bà. Dĩ nhiên, tôi cũng là người bông bột và không ngần ngại nói thẳng ra những điều mình suy nghĩ. Không việc gì bà phải băn khoăn. Không khéo bà có thể ốm trở lại ấy.

- Vâng! Tôi mệt mỏi quá đi mất - bà công tước thăm thì trong lúc đưa tay lên trán - Ở đây tôi không tự cảm thấy mình là mình nữa và tất cả những nắng, gió,

mùi muối và lưu huỳnh của biển và những tiếng kêu xé của những đàn chim không ngừng bay lượn trên bầu trời như những linh hồn đau khổ... Tôi muốn thú thật với bà một điều xảy ra với tôi trong sáng nay, nhưng rồi bà lại cười tôi thôi.

- Không, tôi không cười bà đâu. Xin bà cứ nói thật!...

- Con quý dữ xuất hiện - bà công tước nói - Rất dễ sợ. Trong lúc mọi người kinh hoàng làm dấu thánh. Dĩ nhiên, đây không phải là lần đầu, nhưng hôm nay nó xuất hiện dưới một hình thức khác không bình thường: hoàn toàn một màu đỏ rực...

- Giống như thiên thần của tôi! - Adêma, vốn say mê và hầu như sẵn sàng kêu gọi những lời tầm sự loại này thốt lên.

- Đỏ và gớm ghiếc - Bà công tước nói tiếp - Nó lại cười gằn và bõm xồm như một con thú lông lá và thối

hoắc. Tôi mà kịp làm dấu thành và cầu nguyện... thì nó đã bỏ trốn qua ống khói

- Qua ống khói?...

- Thiên thần của tôi cũng vậy - Adêma lại vội kêu lên vẻ hoan hỉ.

- Tôi vẫn biết quỷ Xatăng có thể thay hình đổi dạng và thích màu đỏ và màu đen-bà công tước lại nói tiếp - nhưng lần này tôi đặc biệt kinh hãi. Tôi bản khoản không biết cái hình dạng mới mà con yêu quái dùng để làm tôi xao xuyên báo hiệu cái gì. Phải chăng những tai họa, những đau thương, những sự căm dỗ mới?..

Bà hiểu vì sao tôi mong nhận được sự phù trì của một ông giáo sĩ

có đủ tư cách, nếu trong vùng này có-Bà ta nói tiếp giọng bất giác run rẩy.

- Cha tuyên úy trên tàu Xăng Pơ về rồi, nhưng có thể cha Bôơ còn ở lại. Một giáo sĩ theo dòng thánh Phrăngxo, tuyên úy của ông đơ Xanh - Caxtin ở pháo đài Pawngtagôt.

- Một giáo sĩ dòng Phrăngxo ư? Bà công tước phản đối - Không, thấp kém quá...

Chương 8:

Angielic thấy bà công tước dờ Môđribua đang cầu kinh cùng với tất cả đám tùy tùng, kể cả Giuylien và gã thư ký Ac măng Đucô đứng cảm quý gối trong một góc phòng.

Trời rất nóng nhưng không một ai tỏ ra khó chịu trong tư thế quý bất tiện trên nền đất của căn nhà xoàng xĩnh mà dờ Môđribua vừa dọn tới ở. Sau này Angielic cũng sẽ thấy những Cô con gái Nhà vua thường tổ chức những buổi cầu kinh như vậy. Bà công tước thanh nhã và xinh đẹp là người chuyên cần và nắm chặt đám tùy tùng. Cầu kinh như là môn sở trường, là nỗi đam mê của bà ta, ánh mắt ngẩng lên trời, long lanh một niềm vui ngây ngất, và gương mặt càng trở lên trắng muốt như thể được một thứ ánh sáng nội tâm soi rọi. Trông bà ta thật đẹp trong tư thế ấy, nhưng giá niềm thành kính không thật thực lòng thì khó có thể chịu đựng nổi sự nỗ lực thể xác trong những buổi kinh kệ kéo dài như vậy.

Trong số những nạn nhân sống sót của tàu Kỳ lân chỉ riêng một mình Giôp Ximông, viên thuyền trưởng cao to có vết chàm là không tham dự buổi lễ. Ông ta ngồi rầu rĩ trên cát ở phía ngoài, bên cạnh tượng con kỳ lân khắc trạm bằng gỗ và hình như canh gác cho đám phụ nữ ngoạn đạo trong nhà. Ông hãy vui lên - Angielic bảo ông ta khi đi ngang qua - Ông sẽ được trả lại số vàng lá của ông. Tôi đã nói chuyện với ngài Perắc cho ông rồi.

Giữa tiếng kinh râm ran bất ngờ, Angielic đâm bối rối. Nhưng trông thấy nàng bà dờ Môđribua vội làm dấu thánh, hôn cây thánh giá trên chuỗi tràng hạt và bỏ vào túi áo, rồi đứng dậy đón khách.

- Tôi sốt ruột muốn được gặp lại bà, bà bạn thân mến. Bà thấy đây, nhà cửa xoàng xĩnh thế này thôi, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy như ở nhà mình. Một nơi chôn có thể hợp mặt và cầu kinh với nhau, đó là điều cần thiết đối với chúng tôi để lấy lại nghị lực và dũng cảm đối phó với tình thế.

- Tuyệt vời - Angielic đáp - Tôi vui mừng thấy bà có khả năng đối phó với tình thế, hôm nay tôi đến báo cho bà rõ.

- Tôi sẵn sàng - bà công tước nói và ngẩng đầu lên nhìn nàng chăm chăm.

- Chúng tôi tổ chức bữa ăn nhẹ trên bãi biển để đón tiếp ngài tổng đốc xứ Acadi, hầu tước dờ Vinlođavray.

Ông ta là tân khách của chúng tôi ngày hôm nay, và tôi đến mời bà cùng với tất cả các cô gái của bà.

Angielic ngỏ lời mời với một giọng nghiêm trang nhưng nở một nụ cười khi nói những lời sau cùng. Bà công tước hiểu dụng ý của nàng, tái mặt đi rồi sau đó vàng trán ửng hồng.

- Tôi nghĩ là bà chế giễu tôi - Bà ta thăm thì, giọng như xin lỗi - Bà thấy tôi quá sùng đạo có phải không? Xin bà thứ lỗi cho nếu bà thấy khó chịu. Nhưng bà có biết không, cầu kinh là một nhu cầu thật sự cần thiết đối với tôi!

- Không có hại gì cả. Đến lượt tôi, tôi xin lỗi bà - Angielic đáp, ân hận về trò chọc tức của mình khi thấy vẻ kinh hoàng thơ ngây trong ánh mắt bà công tước - Cầu kinh là điều tốt.

- Và vui chơi cũng vậy - Bà công tước vui vẻ kết luận - Một bữa ăn nhẹ trên bãi biển, hạnh phúc biết chừng nào! Cứ như là ở Vecxay, bên bờ con kênh lớn vậy... Hầu tước dờ Vinlođavray, bà bảo thế phải không? Tôi nghe cái tên này quen quen. Ông ta có trại săn bắn ở đúng giữa đường Pari đi Vecxay, nơi Nhà vua thường lui tới phải thế không?...

- Tôi không rõ. Bà sẽ hỏi thẳng ông ta. Nhà tôi cũng muốn giới thiệu với bà mấy nhân vật trong khu kiều dân chúng tôi.

- Vinlođavray! Nếu tôi không nhầm thì ông ta là đại diện của nước Pháp Mới và của Nhà vua trong vùng này. Và ông ta tới thăm ông bà ư?

- Chúng tôi là chỗ bè bạn với nhau. Bà có thể nhân dịp này xem

xét tình thế và những khả năng giải quyết công việc thuận lợi nhất.

Angielic thận trọng thăm dò trận địa. Hình như chưa một Cô gái nhà vua nào nói với "Bà ân nhân" về việc ngài thống đốc đề nghị họ ở lại lập nghiệp ở ngay vùng này. Liệu bà chờ Môđribua có chịu thay đổi sứ mệnh thiêng liêng của đám người bà ta tuyển mộ là đến Kêbêch để làm cư dân của nước Pháp Mới không? Lúc này bà chờ Môđribua không có vẻ quan tâm gì hết. Bà ta vội vã chải đầu, cho mái tóc xõa trên vai, sửa lại cổ đăng ten chiếc áo nhung đen và sốt sắng bước theo Angielic.

Theo thói quen gặp nhau trước quán ăn phía dưới pháo đài, trong những buổi họp mặt mang tính chất ít nhiều vừa là của một hội đồng vừa là của một buổi chợ phiên vui vẻ, người ta đặt nhiều cái giá chất đầy các món giải khát và điếm tâm, đồ uống, trái cây, thức ăn bằng cá và thú rừng, ai muốn ăn uống thế nào tùy ý.

Các nhóm được hình thành một cách tự nhiên... Khi Angielic và bà công tước chờ Môđribua bước tới gần đám tân khách thì một nhân vật trang sức rực rỡ vội vã tiến về phía họ, đặc biệt là về phía Ambroadin đang đi trước Angielic chút ít. Với những cử chỉ sôi nổi và lời chào hỏi vồ vập, chiếc lông chim trên mũ quét đất tới mấy lần. Ông ta cúi rạp xuống trước bà công tước. Ông ta thấp nhưng hơi lực lưỡng, tỏ ra rất dễ thương và nhiệt tình.

- Rốt cuộc! - Ông ta thốt lên - Rốt cuộc đã xuất hiện người đẹp vô song làm xôn xao dư luận ở vùng nước Pháp Mới này ngay trước khi người ta chưa được biết bà. Tôi xin phép được tự giới thiệu. Tôi là hầu tước chờ Vinlodavray, đại diện của Hoàng đế nước Pháp ở Acadi.

Có phần hơi ngạc nhiên, Ambroadin chờ Môđribua nghiêng đầu đáp lễ. Ngài hầu tước vẫn sôi nổi.

Thế ra chính bà đã làm cho cái ông chờ Arôbux nghiêm trang phải điên đầu, đã đầy đọa thánh chờ Lômênia - Sambo kia đây. Bà có biết người ta lên án bà đã gây nên cái chết của Pông Briăng không?

- Thưa ông, ông nhầm đấy - Bà công tước vội vã phản đối - Tôi không được may mắn gặp các vị ấy và cũng không phải ân hận về cái chết của bất kỳ ai hết.

- Thế thì bà là người hay quên.

- Không đâu. Ông nhầm đấy, tôi đã nói với ông rồi tôi không phải... ?

- Bà không phải là người đàn bà nhan sắc nhất trên trái đất này!

- Nghìn lần cảm ơn ông. Nhưng một lần nữa tôi không phải là người.... người đáng nhận những lời của ông.

Tôi cam đoan đúng ra là bà bá tước chờ Perác, nữ

chủ nhân của vùng này và quả là người vì sức quyền rũ của mình đã gây ra những tai họa mà ông vừa nêu lên... Làm điên đầu những con người chín chắn và đọa đầy tất các vị thánh... Là quyền lực của các bà ấy.

Bà ấy đây...

Ngài hầu tước quay về phía Angielic theo ngón tay Ambroadin. Ông ta tái xanh đi rồi lại đỏ bừng mặt và áp úng.

- Nhầm lẫn quá đi mất. Xin bà thứ lỗi. Tôi cận thị rất nặng...

Ông ta lục áo gilê thêu những bông hoa nhỏ màu hồng và xanh, may rất dài theo một Vecxay và bỏ trong đuôi tôm áo rođanhgôt.

- Kính tôi đâu rồi? Alecxăng, cậu không thấy của tôi ư?

Ông ta quay đầu về một chàng trai đi theo sau ông và tuy tuổi còn trẻ, hấn có vẻ cau có trong lúc ngài hầu tước rất vui chuyện.

- Kính à! - Chàng trai áo đỏ vẻ cau nhàu - Kính để làm gì?

- Trời đất! Để nhìn chứ để làm gì nữa. Cậu biết rõ là không có kính thì tôi hầu như là người mù. Tôi vừa phạm một sai lầm tày trời. Ô! Thưa quý bà, xin quý bà thứ lỗi! Mà quả thật, thưa bá tước phu nhân thân mến, tóc bà màu vàng! Người ta miêu tả với tôi đúng như thế. À! Thì ra bà là vị phu nhân ở Hồ Bạc mà huyền thoại được người ta kể cho nhau nghe ở khắp Kêbêch.

Ông ta trấn tĩnh, lấy lại thói liên thoảng và nụ cười tự nhiên trên môi; ánh mắt lần lượt quay về hai người

thiếu phụ với một niềm vui thích rõ rệt.

- Nhưng có sao đâu? Ông ta tuyên bố - Bà tóc vàng cũng xinh đẹp như bà tóc nâu thôi. Tôi ân hận đã sai lầm đấy. Càng có nhiều người đẹp, người ta càng hạnh phúc! Quả là đời đẹp thật!

Ông ta quả quyết khoát tay cả hai người thiếu phụ.

- Ô không - Nàng vừa kịp đáp thì ông ta đã quay sang hỏi Ambroadin.

- Và tôi mong cả bà nữa cũng vậy. Tôi là như thế đấy, thẳng thắn, trực ngôn, nghĩ sao nói vậy, và khi thán phục ai thì tuyệt đối không tự kiểm chế nổi mình. Tôi say mê, thờ phụng sắc đẹp, mọi hình thái sắc đẹp và tôi phải nói ra thành lời.

- Đấy là một chút lệch lạc mà tôi nghĩ là người ta sẵn sàng miễn thứ cho ông.

Bà công tước dờ Môđribua như vui lên. Gương mặt xinh đẹp thường âu sầu của bà ta biến đổi. Bà ta cười với vẻ độ lượng và nhìn thẳng vào mặt ông hầu tước với một thái độ táo bạo hiếm thấy.

- Thưa ông - Bà ta nói - Ông có cho phép hỏi ông một câu không?

- Được chứ! Một người phụ nữ xinh đẹp như bà thì việc gì mà chẳng được phép!..

- Vì sao mặt ông lại lem luốc đến vậy?

- Bà nói gì lạ vậy? - Ông ta hoang mang kêu toáng lên - A! Tôi biết rồi, tôi mang tới cho ông dờ Perắc những mẫu than đá lấy từ bãi biển Sinhectô..

Ông ta vội

vã lược tìm mùi xoa.

- Tôi biết ông ấy thích loại tặng phẩm này. Chúng tôi vừa cùng nhau xem xét và đánh giá về đẹp và chất lượng của loại khoáng sản này, nó thay thế hết sức có lợi củi gỗ trong những ngày đông khắc nghiệt. Tôi mang từ Kêbéch về cả một tàu than. Nhưng nó dễ dây bẩn lắm.

Ông ta lau mặt, phỉ bụi và nhanh chóng sôi nổi trở lại.

- Trái lại, ông ấy biểu tôi một vài lò sưởi Hà Lan đẹp hết chỗ nói! Các bà nghĩ thế nào về sự ân cần tinh tế ấy? Con người dễ thương biết chừng nào! Ngôi nhà của tôi ở Kêbéch sẽ là ngôi nhà đẹp nhất trên toàn Tân lục địa này.

- Ngài bá tước - ông ta nói với Giôphrây dờ Perắc đang bước lại gần - Quả là không thể tha thứ được! Ngài tích trữ những kỳ quan quý hiếm nhất trong xứ Gunxbôxô kì dị này. Và bây giờ ngài lại có hai thiếu phụ nhan sắc nhất trên đời.

- Ngài đã làm quen với bà công tước dờ Môđribua chưa? Perắc hỏi và đưa tay chỉ bà công tước.

- Chúng tôi vừa mới làm quen nhau.

Ông ta hôn nhiều lần đầu ngón tay Ambroadin.

- Bà ấy thật dễ thương.

- Bà dờ Môđribua là vị khách của chúng tôi từ mấy ngày nay. Bà ta bị đắm tàu trong vùng biển chúng ta.

- Đắm tàu! Khủng khiếp quá!

Ông cho xứ sở tráng lệ này, vùng biển tuyệt đẹp này là nguy hiểm hay sao!...

- Ngài đừng làm vẻ thơ ngây nữa - Perắc vừa nói vừa cười - Tự ngài, ngài biết điều đó sau kỳ tích vượt qua những thác nước nguy hiểm ở eo Xanhgiăng với con tàu ba buồm rồi; quả là một kỳ tích vô vọng.

- Không phải là kỳ tích của tôi đâu mà là của Alecxăng đấy - Ông hầu tước vừa nói vừa ưỡn ngực ra, vẻ vinh vang.

Giôphrây dờ Perắc giới thiệu với bà công tước các vị: Côlanh Paturen, thống đốc Gunxbôxô, phó thống đốc Bacxampuy, chỉ huy hạm đội Rôlăng dờ Uyêcvin Đông Gioăng Amvaret, chỉ huy đám vệ binh Tây Ban Nha và các quan chức chủ yếu trong số những tín đồ Tân giáo ở La Rôsen, và cuối cùng là nam tước Xanh Caxtin do Angielic phát hiện ra sự có mặt, rồi ông bố vợ tương lai của ông ta. Matôcônăngđô mái tóc dài tết lại thành bím và đội một chiếc mũ len kiểu Phlôrăng.

Bà công tước duyên dáng mỉm cười với mọi người.

- Thừa bá tước, ông nói đúng. Hình như trên vùng bờ biển này, có nhiều vị quý tộc dòng dõi thế phiệt hơn cả trong tiền sảnh Nhà vua.

Bà ta nhớ lại điều suy nghĩ mà Perắc đã thổ lộ với mình lúc vừa tối

- Tất cả chúng tôi đều là bọn quý tộc giang hồ - Phó thống đốc Bacxampuy lên tiếng

- Chúng tôi giương cao ngọn cờ của cha ông, còn trong tiền sảnh Nhà vua thì chỉ rất bọn tướng giả hay bọn nhút nhát.

Ông ta tìm cách đề cao mình, vì yêu Mari Hiền dịu và sợ bà công tước không ủng hộ. Để được chắc chắn hơn ông ta nhắc lại tên tuổi mà Perắc đã giới thiệu và kể ra chức tước những người đồng liêu trong vùng Năngtơ quê hương mình.

Bà công tước chăm chú nhìn gương mặt sạm nắng gió của gã giang hồ trẻ tuổi, gương mặt toát ra vẻ chân thật và sự sôi nổi của người binh sĩ dạn dày chiến trận, Quả thật, không phải trong tiền sảnh Nhà vua và cũng không phải trong phòng khách tu viện, bà công tước chờ Môđribua có thể gặp nhiều người quý tộc này. Thật mới lạ đối với bà ta! Ambroadin nhìn hết gương mặt này đến gương mặt khác quanh mình, trong lòng dâng lên nỗi ham muốn tọc mạch nhưng kiềm chế lại được. Bà ta cố gắng chế ngự mình và khó có thể biết là bà ta nghĩ gì. Nhưng Angielic vẫn có trực giác là bà công tước có chút thích thú sống trong xã hội không thân thuộc này.

Giôphrây chờ Perắc mặc chiếc áo ngắn bằng nhung màu xanh đậm mà Angielic ưa thích, vì đây là chiếc áo chàng mặc khi nàng gặp lại chàng ở La Rôsen. Chàng thường

mặc nó khi đầu óc không căng thẳng, khi không phải xử lý một tình huống gay go. Hôm nay, Angielic cảm thấy chàng như yên tâm và thích thú gặp gỡ đám người tuy khác nhau này nhưng đều trung thành hoặc ủng hộ chàng, mặc nhiên thừa nhận sự có mặt của chàng và thấy sự có mặt ấy là cần thiết. Trong bầu không khí mới lạ này, nhìn chàng đứng cách mình vài bước chân, vẻ mặt cởi mở, ánh mắt nhân hậu, bản thân Angielic cũng cảm thấy yên tâm.

Nàng có cảm giác mái tóc hai bên thái dương chùng điếm bạc nhiều hơn, và lòng nàng dội lên một niềm yêu thương.

Một cái gì không sao xóa nhòa được giữa hai người có thể nảy sinh từ những ngày sóng gió vừa qua. Nàng cảm thấy lòng như vẫn còn tan nát. Nhưng có quá nhiều việc phải làm trong những ngày hè này. Cũng chẳng sao! Họ buộc phải đứng vững, và gánh những trách nhiệm nặng nề, họ không thể tự cho phép mình nghỉ ngơi như mong muốn. Nhưng chỉ ít lâu nữa là họ sẽ trở về Vapaxu, "về nhà họ" - như nàng nghĩ bụng để có thêm dũng khí - miễn là chàng từ bỏ cái ý nghĩ đi Kêbéch mà nàng cho là nguy hiểm.

Chương 9:

Cử tọa tranh cãi sôi nổi về hiện tượng thủy triều.

- Nên chẳng tìm bí ẩn của thủy triều trong các vì sao? - Một người lên tiếng hỏi.

- Nên

chứ. Ít ra thì cũng trong các vì tinh tú - Một giọng nói khẳng định - Bởi vì thủy triều là do sức hút của mặt trăng gây nên...

Một giọng nói phụ nữ. Mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía ấy.

Ngồi cạnh Angielic, bà công tước chờ Môđribua dừng cảm đương đầu với những ánh mắt kinh ngạc, thậm chí châm biếm và phản bác.

Bà ta dướn cao cái cổ duyên dáng và nở một nụ cười thách thức với đám đàn ông đang nhìn mình chằm chằm.

Một phút im lặng ngỡ ngàng, có phần bực bội.

- Mặt trăng ư? Mặt trăng thì có dính dáng gì tới thủy triều? - Ngài thống đốc xứ Acadi thốt lên.

Ông ta đứng ngây như tượng gỗ. Rồi nói thêm:

- Trước hết, ban ngày cũng có thủy triều như ban đêm.

- Ông làm tôi kinh ngạc, ông bạn thân mến - Perắc lên tiếng - Ông cần nhớ cho là đối với trái đất chúng ta, một hành tinh như những hành tinh khác, mặt trăng bao giờ cũng hiện diện, đêm cũng như ngày. Và lại, mặt trời cũng vậy.

- Thế còn lực hút là thế nào? - Một người khác hỏi.

- Ông đã bao giờ thấy một hòn nam châm nhặt được những cây kim chưa? - Bà dờ Môđribua hỏi lại - Vào một số giờ nào đó, mặt trăng cũng làm như vậy đối với chúng ta.

Mọi người đều nắm được tính chất đơn giản của hình ảnh và một lần nữa lại có một phút im lặng, người ta vẫn ngạc nhiên nhưng đã ít ngờ vực hơn.

Số đông nhìn lên trời. Và chính Vinlođavray nhìn thấy vành trăng lưỡi liềm bằng bạc trên bầu trời sáng như xà cừ và chuyển dần sang màu vàng cùng với đêm tối.

A! Hằng nga nghịch ngợm chơi chúng tôi cái trò ấy đấy à! - ông ta thốt lên - Quả là Becgiorắc, nhà khoa học làm thơ và dăng kiếm dâm tất cả những kẻ chế giễu cái mũi dài của mình, đã nói tương tự như thế, và lúc đó tôi nghĩ là anh chàng người Gaxcônơ ấy cũng điên như mọi người Giaxcônơ khác - Ông ta vừa vui vẻ nói vừa cầm lấy cánh tay Perắc và cánh tay Xanh Caxtin. Và lúc này tôi muốn biết vì sao vào một số giờ, và lại những giờ này cũng thay đổi, chị Hằng hay bông lơn ấy tìm cách hút chúng ta, và vào một số giờ khác lại để chúng ta yên ổn.

Giôphrây dờ Perắc khoát tay về phía Ambroadin dờ Môđribua.

- Xin mời bà.

- Thừa ngài bá tước, ngài cũng có thể giải thích như tôi - Bà ta duyên dáng nói - Phải chăng đây là một cuộc sát hạch.

Bá tước lắc đầu. Ánh mắt âu sầu của chàng chăm chú dừng lại trên gương mặt Ambroadin dờ Môđribua.

Lúc đó Angielic cảm thấy một nỗi đau đớn không sao giải thích nổi, một nỗi đau hầu như vật chất, như thể trái tim bỗng bị bóp lại trong một nắm tay tàn bạo.

Một nỗi đau sâu xa và phình phờ làm nàng khiếp

hãi. Nó đến từ một cội nguồn vô hình và Angielic choáng váng một lát trước khi phân tích do đâu mà mình đau đớn. À! Ánh mắt Perắc. Thế là nàng hiểu. Ánh mắt của chàng lúc này phải dành cho nàng, cho riêng nàng, Angielic, người yêu của chàng, người vợ của chàng chứ.

Thế nhưng nó lại để trên gương mặt người thiếu phụ kia, gương mặt ngọc ngà trong ánh chiều tà, cặp mắt đậm màu và mênh mông, long lanh một ngọn lửa sắc sảo của trí tuệ. Chàng vẫn giữ một nụ cười cửa miệng trên môi, nhưng không ai có thể biết được thực sự chàng nghĩ gì.

- Một cuộc sát hạch, ô! Không đâu thưa bà! - Chàng phản đối - Tôi đã lên lớp quá nhiều. Tôi thích được làm học trò của bà một lúc.

Bà công tước bật lên một tiếng cười hầu như trẻ thơ, phác một cử chỉ phản đối làm lay động mái tóc đen dày trên vai.

- Phi phui! Tôi tin chắc tôi không hề có gì để dạy cho ông cả.

- Ngược lại, tôi tin là có.

"Thì ra họ tán tỉnh nhau" - Angielic kinh hoàng nghĩ bụng - Và quả là một nỗi kinh hoàng khiến nàng như bị đóng đinh tại chỗ trong lúc những lời lẽ được trao đi đổi lại trước mặt mình, và nàng cảm nhận như trong một cơn ác mộng giọng nói âm thầm của chàng cùng giọng nói quỵến rũ và tiếng cười trong cổ của Ambroadin.

- Ngài bá tước, ông giảng bầy tôi rồi!... Một nhà khoa học

đanh tiếng lầy lừng như ông! Ông bảo quả ông không biết lý do vì sao hiện tượng thủy triều không xảy ra

hoàn toàn khi mặt trăng ở vào thiên đỉnh, mà trái lại với một sự so le nhất định về giờ giấc phải không?...

- Tiếc rằng quả là như vậy. Tôi vẫn chưa xác định được nguyên nhân hiện tượng ấy về mặt toán học.

- Ông giấu tôi rồi.

- Không đâu! Chính bà là người có quyền giấu tôi... Nhưng chỉ hơi nhục nhã thôi. Người ta dễ tha thứ cho mình cái tội dốt nát. Khi có cái may mắn được một người đàn bà nhan sắc như bà bày dạy cho... Vậy tôi xin nghe bà giáo khoa học...

- Hăng khoan! Hăng khoan - Vinlodavray kêu toáng lên - Tôi cũng muốn được biết! Chúng ta hãy bắt đầu từ đầu. Lực hút của mặt trăng, giả dụ có lực hút ấy, gây ra hiện tượng thủy triều ở chỗ nào?... Alecxăng, cậu lắng tai nghe cho rõ.

- Tất cả cái đó, tôi thừa biết - Chàng trai đáp, vẻ giận dữ.

Ambroadin đột ngột quay sang phía cậu ta với vẻ mặt vừa chật vắn vừa như ra lệnh. Cậu ta khôn ngoan đánh bài lùi.

- Tôi muốn nói là ở Kêbéch ông lão người Môbơgiơ đã bảo tôi nhưng tôi không chú ý.

- Ông lão người Môbơgiơ?

Ambroadin có vẻ rất chú ý.

- Ông ấy đã từng ở Trung Quốc, có phải thế không? Và đã góp phần vào việc thành lập đài khí tượng Bắc Kinh phải không? Tôi rất mong được chuyện trò với nhà khoa học ấy.

- Sao, chuyện mặt trăng thế nào? - Vinlodavray nói

- Thừa ngài hầu tước, tôi xin sẵn sàng. Xin mời ngài cứ hỏi nếu ngài muốn - Ambroadin quay sang nói với ngài thống đốc Acadı,

- Thế này đây - Ông ta bắt đầu với một giọng thông thái - Nếu mặt trăng tác động đến toàn bộ trái đất theo một tỉ lệ hầu như cân bằng - theo lời bà nói - thì tại sao chỗ này thủy triều yếu, chỗ khác lại cực mạnh.

- Một lời phản bác khéo léo. Quả là người ta đã bàn cãi điều đó từ lâu. Ngày nay, đã chứng minh được rằng sự khác biệt về tỉ lệ ấy trong hiện tượng thủy triều là do độ nhòn khác nhau của nước ở các vùng biển khác nhau. Chẳng hạn, Địa Trung Hải là một mặt biển khép kín và do vậy nước rất mặn, lực hút của mặt trăng không thể tạo thành một độ cong đầy đủ để cân bằng độ nhòn của mặt nước, trái lại...

- Bà nói độ nhòn của mặt biển là thế nào? - Có ai đó lên tiếng hỏi.

- Là chiều dày của cái tạo thành "lớp da" của biển.

- "Da" của biển! - Vinlodavray gần như cười rộ lên.

- Đúng thế, ông bạn ạ.

Angielic bình tĩnh trở lại. Từ khi ông hầu tước vào cuộc và buổi đối thoại không còn chỉ diễn ra giữa bá tước Perác và bà công tước nữa, nàng bắt đầu thấy dễ chịu hơn và thoát khỏi cơn choáng váng bất thần lúc nãy.

Cảm thấy hai bên thái dương nóng ran lên đột ngột, nàng biết

là trong giây phút, mình đã xanh nhợt như tàu lá. Chữ nghĩa vẫn tiếp tục ong ong trong tai nàng và nàng buộc mình phải nghe, phải tìm cách hiểu nội dung của chúng, trong lòng hết sức băn khoăn.

"Tình hình gì đã xảy ra? Có việc gì vậy? Nhưng có gì đâu? Bỗng nhiên mình bị cái gì thế này...? Chẳng có gì xảy ra hết... Tất cả đều rất bình thường, rất tự nhiên thôi mà..."

Nàng nghe tiếng Ambroadin thờ Môđribua giảng giải rất rành rọt là nếu bắn một phát đạn lên mặt biển thì đạn nảy lên. Điều đó chứng tỏ biển có một sức chống lại sự thâm nhập nhờ "lớp da" của nó. Ở vùng biển khép kín như Địa Trung Hải, "lớp da" ấy hình như bắt buộc phải co lại, do vậy trở nên rất dày, có sức chống lại lực hút mặt trăng. Trái lại mặt biển càng rộng thì càng dẫn ra như ở đây, trong vùng vịnh hay trong con hẻm Mông - Xanh - Misen ở Brotanlơ, nơi tận cùng của một đại dương mệnh mông và càng dễ chịu tác động của lực hút của mặt trăng.

Hơn nữa, ở hai nơi này, các nhà địa lý học đã xác định được sự có mặt của lớp băng chúng ta nói tới lúc

này và đó là nguyên nhân khiến mặt phẳng chống đỡ của nước hết sức mỏng, khi biển không sâu. Hơn thế, trong vùng biển của chúng ta, trăng có thể sử dụng mặt phẳng ấy như một cánh buồm nhẹ ngoan ngoãn nghe theo mọi sở thích của nó. Thừa bá tước, lời giải bày của tôi có đi xa quá tính chặt chẽ của khoa học không?

- Lời giải của bà chính xác và ai ai cũng có thể hiểu được.

Perác thừa nhận.

Chàng gật đầu nhiều lần, vẻ tán thành.

Bà công tước nhìn chàng, ánh mắt nhiệt tình và như thể say sưa, cặp môi hé mở để lộ hàm răng sáng bóng tuyệt mỹ.

- Tất cả cái đó có vẻ logic - Ngài thống đốc thừa nhận - Nhưng liệu có xác định được chị Hằng dụ hiền có ảnh hưởng tới chúng ta vào lúc nào ngoài các giấc mơ không?

- Hằng nga có ảnh hưởng mạnh nhất khi nằm giữa trái đất và mặt trời

- Thế còn hai đợt thủy triều cao thấp khác nhau? - Ai đó cất tiếng hỏi

Bằng thứ giọng rành rẽ thường dùng khi nói về khoa học, bà công tước giải thích rằng đối với hai đợt thủy triều ấy, mặt trăng không cùng ở một vị trí so với vị trí của mặt trời. Khi mặt trăng ở vị trí vuông góc với mặt trời thì ảnh hưởng của hai thiên thể ấy đã chọi nhau và lực hút của mặt trăng rất yếu, thủy triều dâng lên thấp, đó là cơn triều thấp, biên độ chỉ có một nửa và không nên lẫn lộn nói với lúc triều rút như một số người không quen thuật ngữ hàng hải thường hiểu nhầm.

- Thế trước khi thủy triều rút thì xảy ra tình hình gì?

- Lúc đó mặt trăng đi xa, lực hút không còn nữa, nước lúc trước dâng lên thì nay rút xuống, chỉ có thể thôi.

- Những điều bà nói làm chúng tôi chóng mặt - Vinlodvray bình luận, vẻ không tin - Người ta có cảm giác như đang đánh đu, có phải thế không nào?

Ông ta nghĩ xem Perác phản ứng ra sao, nhưng ông bá tước không tỏ ra một chút nghi ngờ, những điều khẳng định của người thiếu phụ nhan sắc. Ngược lại gương mặt có nếp nhăn, cố tình thản nhiên của chàng vẫn không giấu nổi vẻ mãn nguyện.

- Thế thì định luật của Kêple được khẳng định phải không? - Chàng hỏi.

- Đúng thế. Và lại tôi có trao đổi thư tín với ông ấy.

Bá tước chờ Perác nhướn mày lên.

- Với Kêple? - Chàng hỏi, giọng nói thoáng nghi ngờ.

- Sao lại không?

Một lần nữa nữ công tước lại nhìn chàng, táo bạo

- Theo ông thì một người phụ nữ không thể hiểu nổi những định luật mà Kêple đã nói ra từ những công trình quan sát các giai đoạn của sao Hỏa phải không? Tôi xin nêu mấy điểm cụ thể. Trước hết quỹ đạo của Hỏa tinh là những hình elip mà mặt trời chiếm một trong hai tâm điểm của nó. Sau nữa, những khu vực bị quét bởi những vector đi từ tâm mặt trời đến tận Hỏa tinh tỉ lệ thuận với thời gian, dùng để miêu tả những khu vực ấy, tức là để đi qua chúng, và cuối cùng người ta đã khẳng định được rằng bình phương của thời gian quay của Hỏa tinh tỉ lệ thuận với lập phương các trục lớn trên chiều dài của quỹ đạo.

- Đây là những định luật mà từ đó Newton, nhà khoa học người Anh, rút ra định luật vạn vật hấp dẫn trong đó có lực hút của mặt trăng - Perác kết luận sau khi hết sức chăm chú lắng nghe bà công tước chờ Môđribua.

- Angielic tiếp nhận tiếng vọng giọng nói của chàng như một thông điệp bí mật. Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa, chàng xúc động sâu xa vì những lời chàng vừa trao đổi với nữ công tước chờ Môđribua, trong lúc tất cả những người khác không ai hiểu gì hết.

Nàng cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe hầu tước đờ Vinlodvray một lần nữa đánh tan ảo ảnh. Không thích đóng vai phụ, ông ta hỏi.

- Chúng ta hãy quay trở lại mặt trăng! Nó ở gần chúng ta hơn là những trung tâm vô hình rắc rối của bà. Thưa bà công tước, cho tôi hỏi một câu nữa về thủy triều để giúp tôi trong việc cầm lái tàu. Nếu chấp nhận một sự dày lên của mặt trái đất vì phía bán cầu ngoảnh về hướng mặt trăng vào lúc nó đang hút, thì làm sao cũng một hiện tượng ấy lại có thể xảy ra ở các đối điểm, phía bên kia địa cầu.

Bà công tước nhìn ông hầu tước với một nụ cười thương hại.

- Thưa ngài - Bà ta dịu dàng - Trái đất là cái gì trong hệ thống mệnh mông các hành tinh vây quanh chúng ta? Nó chỉ là một điểm nhỏ li ti mà thôi. Ảnh hưởng của mặt trăng và cả của mặt trời cũng vậy, không phải chỉ tác động tới chúng ta ở một điểm - tức là tại chỗ ông đang đứng - thôi đâu.

Ảnh hưởng ấy bao trùm chúng ta trọn vẹn, xuyên suốt chúng ta từ bên này sang bên kia, và có kỳ diệu không khi chúng ta nghĩ tới điều đó, tới sự cảm thông với các hệ thống hữu hình hay vô hình bao quanh chúng ta một cách vô tận? Chúng ta có thể còn gì khác nữa ngoài việc thừa nhận sự vĩ đại của tạo hóa, đáng Chúa Trời, người Cha chúng ta ở chốn Thiên đường? - Bà công tước kết thúc một cách thành kính, ngẩng lên nhìn bầu trời.

Một vì sao bỗng vụt sáng trong không trung buổi chiều vàng rực.

Và lúc đó, một đàn chim vỗ cánh bay qua, tạo nên như một hơi thở mệnh mông, thấp thoáng trên đám cử tọa lặng im phăng phắc.

Angielic cảm nhận một hiện tượng kỳ lạ, một điều gì đó khác thường vừa xảy ra mà không một ai ngoài nàng ra nắm bắt được. Và lại chính bản thân nàng cũng chỉ cảm nhận thoáng qua như thể hiện tượng ấy xảy ra nơi khác và không hề dính dáng tới mình. Nhưng ảo ảnh in vào võng mạc nàng một cách nhức nhối!....

Tất cả đàn ông có mặt đều nhìn Ambroadin đờ Môđribua.

Bà công tước lộ lộ với một nhan sắc kỳ lạ, với gương mặt trẻ trung, trắng muốt, ngây ngất và như thể rạng rỡ một niềm đam mê nội tâm thiêng liêng. Angielic khó có nói mấy giây đồng hồ trôi qua, nhưng phải chăng chỉ có một khoảnh khắc? Và thậm chí, thực ra không một thoáng im lặng nào.

"Bà ân nhân" quay về phía bá tước Perắc và nói giọng có vẻ trịnh trọng.

- Thưa pháp sư, ông có tội nguyên không? Tôi đã bỏ được áo thầy cãi ra chưa?

- Dĩ nhiên, thưa bà. Bà đã giải đáp quả là tài tình những câu hỏi hóc búa ấy. Tất cả chúng tôi xin cảm ơn bà.

Bà công tước vẫn nhìn chàng đăm đăm. Rồi với một thoáng bĩu môi tươi cười.

- Thế tặng phẩm cho tôi đâu? - Bà ta hỏi ra vẻ dứt khoát - Ông chẳng đã bảo sẽ có tặng phẩm cho người nào giải thích được lý do thủy triều và biên độ của nó trong vùng vịnh này hay sao?

- Đúng thế - Perắc đáp - Nhưng...

- Ông không dự tính khả năng một phụ nữ giải đáp được chứ gì! - Bà ta vừa nói vừa bật nên cười.

- Dĩ nhiên - Chàng thừa nhận và mỉm cười - Và giả dụ tôi chỉ nghĩ tới vài cuộn thuốc hút cho tàu thuốc của các vị nam giới.

- Ông chẳng dự tính gì hết cho tôi... một người đàn bà...

Bà ta vẫn cười, nhưng một tiếng cười dịu dàng hơn, nhỏ hơn bà như thể khoan dung.

- Nhưng chẳng sao? Tôi đâu có khó tính. Tôi đã mất hết tất cả trong vụ đắm tàu... Một vật dù nhỏ bé mấy cũng làm tôi vui thích. Song tôi có quyền được hưởng... có phải thế không?

Perắc ngoảnh mặt đi như thể sợ phải đương đầu với ánh mắt vừa táo bạo vừa thơ ngây của Ambroadin đờ Môđribua. Hình như chàng suýt tháo nhẫn ở ngón tay ra tặng bà công tước, nhưng thay đổi ý kiến, chàng lục trong túi da đeo ở thắt lưng và lấy ra một cục vàng ròng to bằng một quả hồ đào.

- Cái gì thế? Bà công tước kêu thảng thốt.

- Một trong những cục vàng đẹp nhất tìm thấy ở khu mỏ Vapaxu của chúng tôi.

- Vật kỳ lạ thật - Tôi chưa bao giờ thấy.

Bà ta chia tay. Nhưng chàng rứt tay lại.

- Bà chưa giải đáp câu hỏi của tôi về hiện tượng lực hút của mặt trăng xảy ra chậm hơn so với lúc mặt trăng ở thiên đỉnh.

- Ô! Tôi xin ông để cho lần khác - Bà ta phản đối với vẻ duyên dáng của một cô bé gái!

Chàng mỉm cười trao vàng cho bà công tước và bà ta nâng nó lên ở đầu mấy ngón tay thon thả, làm nó lấp lánh trong ánh chiều tà.

Một lần nữa, một nỗi sợ hãi xâm chiếm Angielic, nỗi sợ hãi không thể lộ ra bằng một tiếng kêu, một cử chỉ, một sự phản ứng nào? Sự khôn ngoan đòi hỏi nàng lặng im và bình thản nếu không muốn thấy mở ra rộng hơn, kinh khủng hơn, cái vực thẳm nàng đã thấy hé ra dưới chân mình.

Chương 10:

Angielic bỗng nhìn thấy Perắc. Chàng đứng cạnh quán ăn của pháo đài, nói chuyện với bà công tước chờ Môđribua đang ngồi trên ghế gỗ.

Hai

tay áp chặt lên đầu gối, Ambroadin ngược nhìn bá tước chờ Perắc, gương mặt trắng muốt. Bóng chàng đồ dài, mảnh dẻ nhưng uy nghi trên nền bờ vịnh sáng rực. Chốc chốc bị người ra, kẻ vào quán ăn che khuất.

Angielic không nhìn thấy chàng.

... Giờ đây bờ Vịnh đã nhập nhoạng nhưng đèn bàn và đèn lồng vẫn chưa thấp sáng. Không khí dịu mát, khách khứa vẫn chưa muốn chia tay trở về nhà. Theo từng nhóm một, họ chuyện vãn một cách uể oải.

- Đồi đẹp thật - Hầu tước chờ Vinlơđavray nhắc lại với Angielic - Tôi thích bầu không khí vùng Vịnh này. Bà có cảm thấy những làn gió chuyển động trong không trung không? Vì vậy ai nấy đều cảm thấy có phần ít nhiều đứng trên bờ vực của sự điên cuồng. Trừ ông nhà là người theo đuổi mục đích của mình một cách có phương pháp và bằng lòng thiết lập những điều điên dại một cách không điên dại.

- Những điều điên dại nào? - Angielic bực bội quay lại hỏi.

- Chẳng hạn như việc dựng nên cái cơ ngơi này, nơi tín đồ Cơ đốc giáo và những người Tôn giáo sống bên cạnh nhau. Như thế khó trường cửu lắm! Lớn lên, trẻ con sẽ yêu nhau, muốn lấy nhau... Nhưng các mục sư và linh mục sẽ không làm lễ kết hôn cho họ, các ông bố sẽ nguyên rủa, các bà mẹ sẽ khóc lóc...

- A! Ông im đi, ông làm tinh thần tôi tan nát - Angielic không chịu nổi nữa kêu lên.

- Nhưng bà làm sao vậy? Tôi đâu có muốn làm phiền lòng bà! Trái lại, tôi đã từng nói với bà là tôi rất yêu mến cái nơi hết sức sống động này vì sự có mặt của bà. Độc đáo biết bao, đa dạng biết bao những con người từ bốn phương tụ hội về đây!

Bỗng một đàn chim bay qua với những tiếng kêu xé ruột.

- Tập nập, náo động biết chừng nào!

- Đúng phiên chợ mà - nàng đáp.

- Không, mùa hè đây - ông ta cãi lại - Mùa hè chỉ gang tấc. Trong những xứ sở phương Bắc này, cần sống gấp, mãnh liệt, dữ dội, giải quyết mọi việc chỉ trong vài tháng thôi. Nhưng rồi sau đó... Vậy mùa thu, bà hãy đến Kébéch... Đẹp lắm. Tàu biển đã rời bến, dòng sông Xanh - Lôrăng như một mặt hồ lớn bằng bạc từ từ đóng băng. Mời bà đến.

- Nhưng như chính ông đã từng báo, sau đó không thể về nữa.

- Vâng, bà sẽ ở lại cả mùa đông. Tôi để nhà cho bà và cho cả ông chờ Perắc sử dụng. Đó là một trong

những ngôi nhà đầy đủ tiện nghi nhất của thành phố... Bà sẽ rất dễ chịu. Không, không phiền hà gì đến tôi cả, tôi còn có một chỗ trú chân ở phía dưới thành phố và ...

- Xin lỗi ông! - Angielic vội thốt lên và bỏ đi đột ngột.

Nàng vừa nhận ra bóng Ambroadin đờ Môđribua trên nền quán ăn và đi ngược về phía đầu làng.

Như thể có một cái gì thúc đẩy, nàng đi gặp bà công tước. Bà ta bước nhanh, hầu như chạy. Hai người suýt va vào nhau, và khi nhận ra Angielic trong ánh sáng nhạt nhòa từ bầu trời hắt tỏa xuống, Ambroadin có vẻ hốt hoảng.

- Bà làm sao thế? - Angielic hỏi - Trông bà có vẻ xúc động quá.

- Bà cũng vậy.

Một phút im lặng, mặt bà công tước như hai cái hốc om trên khuôn mặt trắng bệch. Tròng mắt bà ta dán chặt vào gương mặt Angielic với một vẻ đau đớn dữ dội.

- Bà đẹp quá! - Bà ta áp úng hầu như một cách bất giác.

- Bà vừa nói chuyện với ông nhà tôi. Ông ấy có nói điều gì khiến bà xúc động đến nhường ấy?

- Có gì đâu, thật thế mà, chúng tôi nói - Bà ta ngập ngừng rồi áp úng - Chúng tôi... chúng tôi nói chuyện toán học...

- Anh lại vẫn bàn về toán học với bà Ambroadin đấy à? - Angielic hỏi Perắc - Quả là bà ấy thông minh thật.

- Có lẽ quá thông thái đối với một con người đàn bà đẹp - bá tước đờ Perắc dịu dàng nói - Nhưng không, tối nay chúng ta đã nghe nói nhiều về toán học trong buổi thuyết trình tuyệt vời về thủy triều; buổi thuyết trình thú vị thật, phải thừa nhận là như vậy. Anh chỉ bàn với bà ấy về khả năng ở lại đây lập nghiệp đối với một vài người được bà ấy che chở.

- Bà ấy bảo sao?

- Bà ấy bảo sẽ suy nghĩ.

Chương 11:

Hai ngày trôi qua với biết bao sự kiện xảy ra, bao việc phải làm, bao vấn đề phải giải quyết, khách khứa kéo đến tấp nập, tập trung về Gunxbôrô như thể về nơi duy nhất có thể chắc chắn tìm thấy dưới chân mình mảnh đất vững trãi, nơi trú ẩn và chốn an toàn được bảo đảm trong thời kỳ căng thẳng này trên vùng đất vịnh.

Angielic ra sức tự xác định lòng mình, tìm hiểu tình hình gì đã xảy tới trên bãi biển khi thấy Perắc nhìn Ambroadin. Nhưng điều đó mờ nhạt dần dần rồi biến mất. Nàng không tìm ngọn nguồn nổi xúc động của mình nữa. Làm sao có thể tin như vậy khi Giôphrây đang ở kia, đang chia sẻ những đêm ái ân với nàng và khi nàng cảm thấy chưa bao giờ chàng tỏ ra say sưa nhường ấy đối với mình.

Tất cả thật rõ ràng trong tình yêu của họ và nếu mỗi người hình như còn giấu một chút nỗi lòng thầm kín thì sức mạnh tình cảm càng tăng lên gấp bội, sự gắn bó càng thiết tha, người này tìm thấy ở người kia, nghị lực cần thiết, và mỗi người trong nỗi cô đơn riêng rẽ, biết rõ không có chỗ ẩn náu nào tốt hơn cho tình yêu của mình.

- Anh sung sướng biết chừng nào! - Chàng thầm thì bên tai nàng - Anh mãi nguyện có em.

Chàng không nói chuyện ra đi nữa nhưng nàng biết bất kỳ lúc nào chàng cũng có thể bắt buộc phải quyết định nhổ neo. Và tình hình đó làm cho những giờ phút ở bên nhau thêm quý giá, thêm nồng cháy. Nàng cảm tạ đêm tối, nơi ẩn náu của những người đang yêu. Đêm tối. Đêm tối dẹt nên hạnh phúc hay tai ương của con người.

Bị lôi cuốn theo dòng đời với biết bao sự kiện mà nàng phải luyện cả tâm hồn lẫn ý chí mới mong vượt

qua, Angielic gác lại... gác lại điều gì nàng cũng không biết nữa.. gác lại việc xem xét tận đáy lòng mình nỗi niềm khắc khoải lo âu. Không còn đâu thì giờ "chê sơi tóc làm tu" nữa.

Một tiếng nói thầm kín bảo nàng phải sống "như thể không hề có gì xảy ra hết". Và trong hai người không ai trao đổi ý nghĩ cho nhau, nàng vẫn biết Giôphrây đờ Perác cũng hành động như mình.

Hoàn toàn bận rộn với việc chuẩn bị công cuộc thám hiểm, tập trung toàn bộ sự chú ý vào việc sửa chữa và trang bị tàu biển, vào việc phòng thủ đồn lũy, vào các công trình xây dựng, và thường phải họp bàn với các quan chức, liệu chàng có âm thầm nghĩ tới những kẻ mà chàng đã thề tìm cho ra và lột mặt nạ chúng, những kẻ rình mò bí mật ở vùng bờ biển này không?

Liệu chàng có sắp đặt kế hoạch chống lại chúng không? Chàng không hề hé miệng và theo gương chàng, Angielic cũng lặng im, không muốn nghĩ tới.

Bọn yêu quái ấy có bị đánh lừa không?..

Buổi tối người ta tụ họp nhau lại ở quán ăn trên bến cảng với đám khách khứa vắng lại.

Trong những bữa ăn tối ấy, Angielic nhẹ nhõm trong lòng khi thấy bà công tước đờ Môđribua không tìm cách lái câu chuyện chung về địa hạt khoa học nữa. Vinlođavray vốn rất lợi khẩu làm thay việc đó và Perác bỗng nhiên tỏ ra thư thái và rất vui vẻ, đối đáp với ông ta một cách hài ước trong bầu không khí nhộn nhịp của cử tọa.

Nhưng Angielic nhận thấy bà công tước có vẻ thờ ơ với niềm vui chung của mọi người. Bà ta chỉ nở nụ cười nửa miệng và cặp mắt thao láo chốc chốc lại có những nét bi thảm. Nàng hiểu ra mối quan tâm hàng đầu của bà bạn. Tình hình khó xử xảy tới ngay sau hôm bà ta trình bày hết sức xuất sắc lý thuyết của Galilê và của Newton về hiện tượng thủy triều.

Sáng hôm sau ấy, bà Care mang tới chỗ Angielic, những thứ quần áo đã được vá lại của bà công tước, trừ chiếc măng tô phải mất nhiều thời gian vá víu hơn.

- Tôi đã cố gắng hết sức mình - Người đàn bà xứ La Rôsen nói với vẻ khó hiểu thường ngày khi đụng tới quần áo của bà công tước - Nhưng biết làm gì với những mớ giẻ rách tôi chưa từng thấy như thế này bao giờ.

Angielic tới căn nhà bà công tước, mang trên tay chiếc váy xatanh vàng nhạt, áo sơ mi màu xanh và chiếc yếm màu đỏ.

Mari Hiền dịu nói bà Môđribua đang cầu kinh.

- Tôi mang quần áo tới cho bà, trừ chiếc măng tô...

Ambroadin dăm dăm nhìn chiếc váy vàng, chiếc yếm đỏ, chiếc sơ mi xanh và giơ tay lên vẻ từ chối.

- Không, không, không thể được... Tôi muốn giữ tấm áo dài đen này. Bà để nó cho tôi có được không? Tôi chịu tang, chịu tang cho con tàu và cho những con người tội nghiệp đã chết khốn khổ không được xưng tội! Ký ức về cái đêm khủng khiếp ấy không buông tha tôi. Tôi luôn day dứt về ý nghĩa của nó và về Chúa đối với chúng tôi qua vụ đắm tàu này... Hôm nay! Ngày lễ Đức mẹ Đồng trinh, nhẽ ra chúng tôi đã phải có mặt ở Kêbêch và tôi đã có thể cầu kinh trong nhà thờ. Tôi rất có thiện cảm đối với các nữ sĩ dòng Xitô, sau khi góa bụa, tôi đã đến với họ vì cuộc sống rất khắc khổ của họ. Dòng Uyêcxulin cũng thân thuộc đối với những con người ấy. Tôi sẽ sống yên ổn, tôi cảm thấy như thế. Dòng đạo này gần gũi với tôi hơn bất cứ dòng đạo nào khác; ở đây mọi việc diễn ra theo đúng lời Chúa răn dạy con người. Vì sao... Ôi! Vì sao đáng lẽ ra đưa tôi đến một nơi ả nấu êm đềm ấy, Chúa lại ném tôi xuống những bến bờ hoang dã và tiêu điều này?...

Bà công tước tựa một em bé gái có vẻ mắt phương hướng và cặp mắt mênh mênh của bà ta vừa bắn khoản vừa kinh hoàng, hết nhìn gương mặt Angielic lại nhìn đường chân trời xanh thẫm lấm lấm chấm trắng trên mặt biển qua cánh cửa hé mở.

Không khí thật oi bức trong căn nhà quê mùa, đồ đạc sơ sài. Nền nhà bằng đất nện lổn nhổn những viên đá cuội tròn. Cảnh thiếu thốn mà những người đi khai phá châu Mỹ chịu đựng với ý chí xây dựng lại cuộc đời

trên một vùng đất mới, quả là khác thường và nghiệt ngã nếu nhìn hai người thiếu phụ với vẻ đẹp quý phái và dòng dõi quý tộc nhẽ ra phải rực rỡ trong những xiêm áo đẹp nhất ở triều đình Nhà vua, trên người mang đầy trang sức và sống trong vinh quang và ưu ái...

Quả là bất kỳ người quan sát vô tư nào cũng phải băn khoăn về sự phi lý hầu như điên dại của một định mệnh đã trở trêu run rủi họ tới đây, ở nơi

hoang dã này, nơi mỗi phút sống sót đối với họ là cả một sự cố gắng siêu phàm, luôn luôn pháp phông liệu ngày mai có còn sống nữa không.

Với một tâm hồn nhạy cảm, Ambroadin đờ Môđribua thấm thía tình cảnh này, nỗi niềm lo âu và thất vọng sâu xa tới mức có lúc đã lan sang cả Angielic.

Nhưng nàng đã có bến bờ của mình với sự có mặt của người đàn ông mà nàng gắn bó cả cuộc đời: đây là nơi ẩn náu, nơi an toàn của nàng. Nàng không còn phải băn khoăn ở đây hay kia nữa.

Tuy nhiên nàng có thể hiểu nỗi hoang mang của người thiếu phụ mang trên vai trách nhiệm nặng nề nhưng ở chôn này lại không có chỗ dựa chắc chắn, nàng hiểu khuôn khổ cuộc sống sùng đạo quen thuộc của bà ta.

Angielic bỏ quần áo lên một chiếc đệm đặt cạnh tường.

- Bà đừng băn khoăn nhiều - nàng nói - Và đừng quá nghĩ ngợi về cảnh thiếu thốn ở đây. Ngày mai bà có thể trở về Kêbéch và gặp lại các bà xơ Uyêcxulin.

- Ôi! Giá tôi được dự lễ cầu kinh Nữ thánh Đồng trinh.

- Ngay sáng ngày mai, bà đã có thể dự! Đã có vô số giáo sĩ qua đường biển đến với chúng ta.

- Đã lâu rồi, đã mấy tuần rồi, tôi không được dự buổi lễ hiến tế nào. Bao giờ lễ cũng an ủi, động viên tôi.

- Thế trên tàu, trước đây, bà không có một

cha tuyên úy nào ư? - Angielic hỏi.

Bà công tước đã từng nói với nàng rằng những người chết vì đắm tàu đã không được chịu lễ rửa tội, và Angielic nhớ lại là trong số xác chết trôi dạt vào bờ không có một xác nào mặc áo choàng giáo sĩ.

- Có chứ - Bà ta đáp, giọng lạnh lùng - Chúng tôi có cha Căngtanh. Một con người rất kính tìn, thiết tha với hạnh phúc những người man rợ. Nhưng bà xem cuộc hành trình của chúng tôi rủi ro biết chừng nào; ông già tội nghiệp đã chết đuối ngoài khơi Đại Tây Dương. Lúc đó sương mù dày đặc. Tàu chúng tôi lướt bên cạnh một tảng băng khổng lồ. Toàn thể đoàn thủy thủ hét lên: Lạy Chúa, chúng ta chết cả rồi! Chính mắt tôi trông thấy tảng băng khủng khiếp ấy. Chúng tôi thấy nó đánh vào mạn tàu. Vì sương mù, chúng tôi không nhìn thấy ngọn tảng băng.

Bà công tước suýt ngất xỉu, Angielic kéo ghế đầu và ra hiệu mời bà ta cùng ngồi.

- Thế còn cha Căngtanh? - Nàng hỏi.

- Ông ta mất tích chính ngày hôm đó. Không ai biết điều gì đã xảy ra. Tôi luôn luôn nhìn thấy tảng băng ma quái ấy, nó lướt qua chúng tôi và tôi vẫn cảm thấy luồng hơi lạnh buốt và chết chóc của nó. Tôi như cảm thấy có những con yêu quái ám nó và đẩy nó về phía tôi.

Angielic nghĩ bụng dù thông thái, sùng đạo và giàu có đến đâu "Bà ân nhân" vẫn là người dễ xúc động, nhẽ ra không nên làm những cuộc hành trình trên biển cả vốn bao giờ cũng phiêu lưu và khủng khiếp. Ông linh mục nghe xưng tội chắc hẳn đã khuyên bảo bà ta không đứng hoặc đã nhầm lẫn đặt bà ta ngang hàng với những người phụ nữ vĩ đại lòng danh ở xứ Canada thuộc Pháp đã từng làm vô số cuộc viễn du trên Đại Tây Dương. Hoặc giả vị giáo sĩ đạo Gia tô ấy vì chắc hẳn là một giáo sĩ Gia tô đã muốn lợi dụng lòng sùng đạo của người quả phụ tội nghiệp quá giàu có để phục vụ những sứ mệnh của nước Pháp Mới mà Giáo hội chịu trách nhiệm?

Lòng chắc ẩn nảy sinh trong Angielic và nàng tự trách mình về thái độ bực dọc hôm qua đối với bà công tước khi bà ta giảng giải về thủy triều và lực hút của mặt trăng.

Trong tấm áo dài đen, hai tay chấp lại trên đầu gối, đôi mắt thăm thẳm mơ màng nhìn ra xa, với sắc mặt trắng muốt và mái tóc đen dày, trông bà ta có vẻ một ấu chúa mồ côi hơn bao giờ hết.

Angielic cảm nhận nỗi niềm cô đơn thực sự của người đàn bà này. Nhưng không dễ gì cứu giúp bà ta vì hình như bà ta sống trong một thế giới riêng biệt tự mình tạo lấy.

- Bà lên tàu ở đâu?

- Ở Diep. Trong lúc vượt qua biển Măngso, chúng tôi có nguy cơ bị người Tây Ban Nha hay người Đôngkec bắt giữ. Tôi không ngờ biển lại ít an toàn đến thế..

Bà công tước trấn tĩnh lại, lắc đầu, gương mặt bà dần ra và nở một nụ cười.

- Chắc hẳn bà thấy tôi lố bịch lắm phải không?... Vì thấy tôi sợ hãi tựa một cô bé gái phải không?... Chắc hẳn như thế vì bà đã ném trái biết bao nhiêu bước đường phiêu lưu mà vẫn tỉnh táo, vui tươi và tràn đầy nghị lực mặc dù cái chết kề bên không biết bao nhiêu lần.

- Sao bà biết?...

- Tôi cảm thấy... Dĩ nhiên, ở Pari, mùa đông trước tôi nghe nói tới bà, trước khi tôi lên tàu. Người ta nhắc đến tên ông dờ Perác, như tên một nhà quý tộc phiêu lưu hoạt động uy hiếp các cơ sở của nước Pháp Mới. Người ta bảo là mùa thu vừa qua ông ấy mang theo một đám tín đồ tôn giáo và một người đàn bà nhan sắc tuyệt vời, nhưng không một ai biết chắc bà là phu nhân ông ấy. Bởi thế không phải như vậy chăng?.. Điều đó không quan trọng đối với tôi!.. Tôi không bao giờ quên ấn tượng buổi đầu của mình khi nhìn thấy bà trên bờ biển, lộng lẫy và tự tin giữa biết bao gương mặt đàn ông xa lạ và dữ dằn.

.... Và tôi cũng không bao giờ quên cảm giác thấy bà là một người đàn bà khác tất cả những người đàn bà khác...

Rồi bà ta mơ màng nói thêm.

- Cả ông ấy

nữa, cũng khác...

- Chồng tôi ấy à?..

- Vâng, ông nhà, bá tước Perác.

- Dĩ nhiên, anh ấy khác - Angielic nói, một nụ cười trên môi - Và vì vậy tôi yêu anh ấy!.

Nàng tìm cách lái câu chuyện trở về vấn đề hôn nhân của các Cô gái Nhà vua.

- Thưa bà, thế là Gunxbô rô đã không làm bà quá chán ngắt mặc dù những hoàn cảnh run rủi đẩy bà tới đây?

Bà công tước giật mình và nòng nà nhìn Angielic, bà ta hỏi giọng run run tràn đầy lo âu.

- Bà không muốn gọi tôi là Ambroadin ư? - Angielic sững sốt trước yêu cầu.

- Nếu bà muốn như vậy.

- Thế còn bà thì không muốn sao?

- Chúng ta đã thật thân quen đến mức ấy chưa?

- Người ta có thể thân thiết với nhau ngay buổi gặp gỡ đầu tiên.

Bà công tước dờ Môđribua run bắn lên và có vẻ rất đau buồn.

Bà ta quay mặt đi và một lần nữa, qua cánh cửa hé mở nhìn đường chân trời trên mặt biển như thể chỉ tìm thấy niềm hy vọng duy nhất của mình ở đấy.

- Gunxbô rô ư? - Rốt cuộc bà ta thì thầm - Không! Tôi không thích chốn này. Tôi cảm thấy ở đây tiềm tàng những niềm đam mê xa lạ đối với mình và tuy không muốn tôi vẫn cảm thấy từ khi tới đây, những sự cảm dỗ làm rối lòng, vừa thất vọng vừa ngờ vực và nỗi sợ hãi phải học cách sống trước khi bước chân vào cuộc sống và sa vào những phương hướng nguy hại.

Phải chăng trực giác của bà công tước đúng? Phải chăng vừa thoát khỏi lối sống theo ước lệ và giờ đây đứng trước cơn gió mạnh, dữ dằn ở Gunxbô rô người quả phụ trẻ tuổi bắt đầu mơ màng cảm thấy một cuộc sống khác mà bà ta có thể ném trái say sưa hơn, hạnh phúc hơn.

Angielic không thích đi sâu vào cuộc bàn cãi. Đối với nàng, tính cách bà công tước dờ Môđribua cũng tỏ ra quá xa lạ, mặc dù nàng có thể hiểu sâu xa vì sao bà ta lại trăn trở và thậm chí lại như thay đổi tính nết

và trở nên có phần khác thường.

Tuy lòng đầy trắc ẩn, nàng vẫn thấy mình không thể an ủi người đàn bà đau khổ này, bà ta nên sống trong bầu không khí âm thầm sức nức mùi hương phòng xưng tội ở Xanh - Xuynpix hơn là đến dạo bước ở những vùng khắc nghiệt và hoang dã này của châu Mỹ.

Nàng thấy hôm nay không phải là ngày thuận lợi để nói với bà ta những chuyện thể tục như việc tác thành cho các Cô gái Nhà vua; nhưng không thể trì hoãn được nữa vì những chàng trai thuộc hạ của Côlanh bồn chồn sợ mất "người đẹp" của họ.

- Bà đã suy nghĩ về những lời đề xuất của nhà tôi tối hôm qua chưa? - Nàng hỏi.

Lần này bà Ambroadin đờ Môđribua nhìn nàng với một vẻ kinh hoàng thật sự.

Sắc mặt bà ta trắng bợt như sáp ong.

- Bà muốn nói thế nào? - Bà ta đáp ứng.

Angielic phải kiên nhẫn nén lòng.

- Anh ấy đã nói với bà là có mấy cô gái của bà có ý định ở lại đây sau khi kết hôn một cách đúng đắn và theo đúng nghi thức Cơ đốc giáo với một vài kiểu dân của chúng tôi, có phải thế không?

- A! Thì ra thế? Giọng nói Ambroadin thất thanh đi - Tôi xin lỗi, lúc đó tôi sợ... tôi cứ tưởng việc khác kia...

Bà ta lướt tay lên trán rồi đặt tay lên ngực như thể để kiểm tra nhịp đập của tim. Cuối cùng bà ta chấp tay và lim dim mắt cầu kinh.

Khi nhìn lại Angielic, bà ta trấn tĩnh hoàn toàn và nói giọng quả quyết:

- Quả là vài cô gái của tôi có thể lộ với tôi những tình cảm của họ đối với mấy người đàn ông tận tâm với họ lúc đắm tàu. Tôi đã không chú ý tới. Thật là điên rồ! Cấm rể trong một cơ ngơi những kẻ dị giáo hay sao?

- Trong số chúng tôi... có nhiều tín đồ Thiên Chúa giáo.

- Những tín đồ Thiên Chúa giáo chịu sống chen vai thích cánh và thậm chí còn liên kết với bạn Tân giáo chứ gì? Tôi cho họ hoặc là những người Thiên Chúa giáo hững hờ, hoặc là những người Tân giáo cuồng nhiệt. Tôi không thể trao linh hồn các cô gái của tôi cho những kẻ như vậy.

Angielic sực nhớ lời Vinlodavray đã nói với nàng "Không trường cửu được đâu". Ông ta không đến nỗi ngốc nghếch và phù phiếm như cái vẻ ngoài của ông ta. Những phản ứng của bà công tước một lần nữa khẳng định những bức rào thần bí chia rẽ loài người, nhân danh thượng đế thúc đẩy họ vào những xung đột và những cuộc chiến tranh bất tận và không nghĩ đến bước tiến của các dân tộc, tới một cuộc sống có hiệu quả hơn, ít man rợ hơn. Phải chăng thời kỳ hòa giải chưa điểm? Dẫu sao nàng cũng phải biện hộ cho lý trí và trí tuệ.

- Ở thế kỷ chúng ta, tất cả các quốc gia, kể cả nước Pháp không phải là những tấm gương tương tự hay sao? Những người Cơ đốc giáo và những tín đồ Tin lành không cùng nhau sát cánh trong cùng những biên giới và thực tế cùng nhau liên kết vì sự phồn vinh của đất nước hay sao?

- Chỉ là tấm gương đáng chê trách về một sự thỏa hiệp tai hại. Nghĩ tới điều đó, tôi như thấy những vết thương của Chúa rỉ máu trên thánh giá và tôi vô cùng đau đớn. Người ta chết để cho lời nói của người sống mãi nguyên vẹn... thế mà ngày nay, nạn dị giáo ở khắp nơi... quả là cái đó không làm bà đau lòng hay sao? - Bà ta vừa nói vừa nhìn Angielic với vẻ không hiểu gì hết.

Angielic lái câu chuyện sang hướng khác.

- Không nên đặt đi đặt lại mãi những vấn đề mà những nhân vật quan trọng hơn chúng ta nhiều đã nhận thấy trách nhiệm giải quyết với đầy đủ thẩm quyền. Chẳng hạn, đối với nước Pháp, vua Hăngri IV chẳng đã quyết định dứt khoát rằng tín đồ Tin lành và tín đồ Thiên Chúa giáo đều bình đẳng trước quốc gia hay sao? Ngài đã chính thức hóa quyết định của mình bằng sắc lệnh Năngtơ và từ đó công việc của vương quốc đã

rất yên ổn.

- Bà bạn thân mến - Bà công tước nói, nụ cười trên môi - Quả là bà không nắm được tình hình. Vấn đề là nhà vua thủ tiêu sắc lệnh Năngtơ.

Angielic thật sự choáng váng.

- Không thể như thế được - nàng kêu lên - Nhà vua không thể thủ tiêu quyết định của tiên đế đã long trọng tuyên bố trước toàn thể nhân dân Pháp và nhân danh những người kế vị mình. Trong toàn bộ lịch sử các dân tộc không hề có một sự ô nhục nào như thế...

Nàng hình dung tai họa đổ ập lên nước Pháp. Nếu sắc lệnh Năngtơ bị thủ tiêu thì những tín đồ Tin lành người Pháp sẽ mất hết tự do và quyền công dân. Họ sẽ không thể lấy vợ, lấy chồng một cách hợp pháp, con cái họ sẽ bị coi là những đứa con hoang, chữ ký của họ sẽ không có giá trị, họ sẽ không còn con đường nào khác là cải giáo hay bỏ trốn khỏi vương quốc...

Nhưng thực tế đã từ lâu, phải chăng sắc lệnh đã không có hiệu lực và không được thi hành?. Nàng có hiểu gì về tình hình ấy không?

Trong cuộc sống mới tự do của mình ở châu Mỹ, nàng bắt đầu quên đi những sự ngược đãi tàn tệ mà nàng đã từng chia sẻ với những người tôn giáo ở La Rôsen.

Tuy nhiên toàn bộ ý chí của nàng phản kháng lại một sự bất lương như vậy về tín ngưỡng đổ lên đầu các dân tộc.

- không, không thể như thế được - Nàng nhắc lại và vùng đứng dậy - Nếu thế thì tất cả mọi cố gắng của con người vì cái thiện đều đem hiến dâng cho sự độc đoán của các Nhà vua...

- Bà nói như một nhà hùng biện thời Cổ đại - Bà chờ Môđribua nhận xét về châm biếm.

- Còn bà, như một kẻ sùng tín mê muội - Angielic giận dữ đáp và bước ra cửa.

Bà công tước nháy ra theo.

- Ô! Bà tha lỗi cho tôi, bà bạn thân mến, rất thân mến - Bà ta nói, giọng lạc đi - Tôi không biết điều gì sai trái khiến tôi nói với bà bằng thứ giọng đó... Bà là hiện thân của lòng nhân ái kia mà. Bà tha lỗi cho tôi! Bà đã làm đảo lộn trong tôi một cách sâu xa những gì vốn giúp tôi sống được nên có lúc.. , tôi bắt đầu thù ghét bà! Và cũng bắt đầu ao ước được giống như bà... Bà sống động biết bao, chân thực biết bao! A! Tôi mong bà sai lầm

biết chừng nào... nhưng tôi lại sợ bà xử sự đúng. Bà tha lỗi cho tôi. Tôi tự thấy mình yếu đuối và bấp bênh và lấy thế làm tủi nhục...

Hai tay bà công tước nắm chặt cánh tay Angielic, muốn giữ nàng lại và đôi mắt bà ta tìm kiếm mắt nàng. Cặp mắt màu vàng đậm của bà ta như long lanh một niềm vui khôn tả khi ánh mắt tối sầm lại vì giận dữ của Angielic bắt gặp ánh mắt của bà ta.

- Bà thấy tôi ăn năn... - Bà ta thăm thì - bà tha lỗi cho tôi... ít nhiều giống như bà... Tôi là một người đàn bà quen được người ta vâng lời, và nếu không được người ta hiểu đi nữa... thì ít ra cũng được người ta nghe. Tôi biết mình phải sửa chữa nhiều và chính điểm cụ thể này: lòng kiêu ngạo, nhưng tuyệt nhiên tôi không muốn có chút hiểu lầm giữa chúng ta, mặc dù tất cả những gì ngăn cách... Vì tôi không hiểu bằng con đường nào, mấy ngày nay, bà có uy lực lớn với trái tim tôi tuy nó không dễ gì để người ta mê hoặc...

Hình như trong chiều sâu thẳm của cặp mắt rất đẹp ấy, có hình ảnh một con người kinh hãi đang kêu cứu. Cảm giác thoáng qua đó của Angielic làm nàng hết sức bức bối. Nàng không thể giận Ambroadin đời Môđribua vì cái nhân sinh quan dập khuôn theo thứ đạo đức học giáo lý hẹp hòi người ta đã dạy dỗ cho bà ta từ nhỏ

là tất cả những gì không hợp với Chúa và Giáo hội là chống lại Chúa.

Thế nhưng - nàng ước đoán - Tri thức khoa học của bà công tước thật hiếm thấy ở một phụ nữ thời nay, sẽ giúp bà ta tiến tới một quan niệm rộng rãi hơn về cuộc đời. Hai bàn tay bà công tước lướt theo cánh tay

Angielic và sôi nổi siết chặt ngón tay nàng.

- Chúng ta dàn hòa với nhau, bà có muốn thế không? Và từ nay chúng ta cố gắng kiên nhẫn giải bày với nhau những quan điểm khác nhau. Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều hơi dễ nổi cáu như mọi người Pháp nói chung và phụ nữ Poatu nói riêng, có phải thế không nào?

Nụ cười của bà ta như thỉnh cầu một sự tha thứ. Bà ta tầm vóc gầy bằng Angielic, nhưng bề ngoài trông đã mảnh mai đôi lúc lại có vẻ quá mảnh mai tới mức làm người ta sợ bà ta ngắt xiêu; bởi thế trông bà ta bé nhỏ hơn nàng. Và vào những lúc như vậy, ở bà ta toát ra một sự cuốn hút mà Angielic không dễ gì cưỡng lại...

- Được - Nàng đáp và trên môi cũng nở một nụ cười - Tôi thừa nhận là với sắc lệnh Năngto, chúng ta đã lạc lối vào một mảnh đất cháy bỏng và rớt cuộc, nó chẳng dính dáng gì đến chúng ta nữa. Bởi lẽ bà cũng như tôi, từ nay chúng ta đều sống ở Mỹ.

- Đúng, tình hình ấy buộc chúng ta hình dung một lối sống khác, và có lẽ phải có nhân sinh quan mềm dẻo hơn. Tôi sẽ thử xem!...

Hai người lại ngồi xuống và bà chờ Môđribua hỏi han cụ thể những cuộc hôn nhân đã được đề cập.

Angielic cố gắng nhưng thận trọng xác định vị trí của Gunxbôro. Nó ở gần nước Anh hơn nước Pháp và lệ thuộc vào Anh qua hiệp ước Brêda nhưng chịu ảnh hưởng của Pháp do dân cư và những cơ sở Pháp vẫn chiếm giữ. Trên thực tế đây là một vùng quá xa cách nên cả hai chính phủ đều không quản lý nổi. Hơn nữa, nằm trong một vùng biển cực kỳ giàu có và không bao giờ đóng băng, vị trí độc lập của nó về mặt tự nhiên hứa hẹn một tương lai thương mại đặc biệt, miễn sao nó biết tự tổ chức theo luật lệ riêng của mình.

Hễ nghe nói tới công việc làm ăn là bà công tước chờ Môđribua trở nên rất chăm chú và thôi không ứng xử theo những giả định thần bí cao thượng nhưng phiêu lưu nữa.

Đây là điểm gặp gỡ giữa hai người. Họ có thể hiểu ngầm ý tứ của nhau và thẳng thắn nói chuyện với nhau. Hai người trò chuyện cho tới khi trời gần chạng vạng. Bỗng như bột phát, bà công tước nói thêm:

- Bà bạn bà sắp đến ngày sinh nở phải không?

- Phải, quả thế. Tôi nghĩ là trong một tuần nữa, khu kiều dân chúng tôi sẽ có thêm một nhân vật tí hon.

Bà

công tước chờ Môđribua nhìn ra ngoài Vịnh lờm chờm những hòn đảo nhỏ và đỏ rực trong ánh chiều tà.

Ánh nắng làm nổi bật sắc da tái xanh của bà ta, và đôi mắt như càng thêm long lanh.

- Tôi không hiểu vì sao, nhưng tôi có linh cảm là người thiếu phụ ấy sẽ chết trên bàn đẻ - Bà ta nói giọng thất thanh.

- Bà bảo sao? - Angielic hét hoảng kêu lên - Bà điên à! Bỗng những lời nói của bà công tước làm hiện lên thành hình thành nét trong lòng nàng một nỗi sợ hãi mơ hồ vốn giày vò nàng bấy lâu nay. Đúng! Nàng không muốn thú nhận với mình, nàng cũng sợ cho Abighen. Nàng cảm thấy mình không đủ can đảm.

- Tôi có lỗi đã nói với bà điều đó - Ambroadin hét hoảng khi thấy nàng tái xanh tái nhợt - Quả là tôi xúc phạm tới bà. Bà đừng nghe lời tôi! Có những lời phát ra từ cửa miệng và tôi không hề chú ý. Bà bạn ở tu viện lên án tôi làm thầy bói và tiên đoán tương lai... Nhưng không phải chỉ có thế. Bà biết không, tôi nghĩ tới sự thiếu thốn của các cô gái của tôi ở xứ sở xa cách mọi sự cứu trợ này. Khi đến lượt mình, họ có thể rơi vào hoàn cảnh khó khăn là cho một đứa bé ra đời và thế là tôi kinh hoàng.

Angielic cố gắng trấn tĩnh.

- Bà chớ sợ. Từ nay tới đó, ở Gunxbôro sẽ có nhiều thuốc chữa bệnh hơn và thầy thuốc giỏi tay nghề hơn ở Kêbéch, còn về

Abighen...

Angielic ngược mắt và như thể lớn lên trong ý chí đương đầu với số mệnh. Mặt trời lấp lánh trên mái tóc vàng nhạt của nàng.

- Tôi cũng có mặt ở đây, bà bạn ạ. Tôi sẽ trợ giúp cô ấy và cam đoan với và là cô ấy sẽ không chết!

Chương 12.:

Bên cảng lại tập nập tàu bè.

Nhưng đã ba ngày rồi mà Giôphray đờ Perác vẫn chưa ra lệnh khởi hành mặc dù mọi việc như đã chuẩn bị xong.

- Ông còn làm gì nữa? - Vinlodvray sốt ruột hỏi - Ông vẫn chưa khởi hành à?

- Vẫn còn sớm chán. Ông chớ lo cho bạn bè ông. Nếu họ rơi vào tay người Anh...

- Tôi cóc cần bạn bè tôi! - Ông hầu tước kêu toáng lên, không úp mở - Tôi lo là lo con tàu của tôi. Những đồ vật vô giá. Không kể hàng nghìn đồng bằng Anh tiền lông thú.

Bá tước đờ Perác mỉm cười và ngược nhìn bầu trời hình như sắp nổi gió nhưng vẫn một màu xanh trong lác đác một vài dải mây trắng. Nhưng chàng vẫn không ra lệnh nhổ neo mà cũng không cho biết lý do trì hoãn cuộc hành quân, tiêu phạt trong vùng Vịnh Pháp. Tuy vậy vẫn là không khí ra đi và người ta vẫn tíu tít chuẩn bị...

Bỗng một đám trẻ nhỏ các gia đình Tin lành vừa chạy vừa kêu líu ríu như đàn chim sẻ trên bãi biển.

- Bà Angielic, bà ra nhanh lên! - Một giọng trẻ em lạnh lạnh

cất lên-Có một giáo sĩ đạo cơ đốc đang đến!.

Ngay lập tức mọi người náo động cả lên, kể cả những người trong Giáo hội. Hội truyền giáo Gia tô vốn có uy tín lớn tới mức các giáo sĩ thuộc những dòng đạo ít nổi tiếng hơn không bao giờ cảm thấy dễ chịu trước người đại diện của nó. Mọi người túm lại hỏi thăm nhau về người mới tới.

- Tôi tin chắc là Giắc Mecuyn - Angielic vui vẻ nói - Tức là Cha Marese đờ Vecnông.

Quả là ông ta. Trên đường đi gặp ông ta theo sự hướng dẫn của đám trẻ nhỏ, Angielic nhận ra trên đồi bóng Giắc Mecuyn, giáo sĩ đạo Gia tô. Cả một đám người ở La Rôsen vây quanh ông ta và khi tới gần, nàng nghe những giọng nói gay gắt. Phải chăng do sự ngẫu nhiên run rủi mà đúng vào lúc ông giáo sĩ cùng đám tùy tùng vừa ra khỏi cánh rừng thì cũng từ con đường đồi xuất hiện những người Anh ở trại

Champlanh, đi đầu là mục sư Toma Patrigio. Ông mục sư nhận ra ngay kẻ thù mà ông ghét cay ghét đắng,

kẻ thù với cả ba tư cách: người ủng hộ Giáo hoàng, giáo sĩ đạo Cơ Đốc và hoa tiêu trên con tàu Chim trắng. Bởi thế sự đụng độ trong buổi gặp mặt bất ngờ này thật dữ dội. Ông mục sư Thanh giáo gầm lên một tiếng và bắt đầu thóa mạ ông giáo sĩ đạo Cơ đốc. Ông đồng tình với thái độ đón tiếp của các tín đồ Tin lành người Pháp, bản thân họ cũng

lo lắng và căng thẳng trước việc Mecuyn tới đây. Sự xuất hiện của một giáo sĩ đạo Cơ đốc đánh thức dậy những nỗi sợ hãi và hận thù dai dẳng. Angielic nghe Manigiô hỏi ông ta, không chút thân thiện.

- Ông tới đây làm gì? Chúng tôi là những người Tân giáo La Rôsen bị trục xuất khỏi quê hương bởi cái ông Vua mà ông phục vụ và ông ta phục vụ ông. Chúng tôi đi xa thế này không phải để lại gặp những kẻ như loại ông.

Linh mục đờ Vecnông kiêu hãnh quay về phía Manigiô.

- Ông đứng đầu đồn này à?

- Không phải là đồn, mà là một cơ sở thuộc địa Pháp, nhưng là một cơ sở tự do.

- Một cơ sở của những người tự do - Bécơ nói thêm.

- Vậy thì mọi người có thể vào tự do chứ gì? - ông giáo sĩ hỏi trong lúc gờm gờm nhìn hai người đối thoại.

- Dĩ nhiên, nếu họ không có thái độ thù địch - Bécơ trả lời sau một phút ngập ngừng.

Đúng lúc đó, Angielic tới, hơi thở hỗn hển. Nàng vội vã vì sợ ngay buổi đầu đã xảy ra một sự xung đột đáng tiếc giữa những con người hình như mang trong mình dòng máu gây gổ. Đám trẻ Tin lành giục giã nàng.

- Nhanh lên, bà Angielic, ông giáo sĩ muốn giết chết hết các mục sư của chúng ta.

Nhận ra nàng, gương mặt linh mục đờ Vecnông sáng lên. Ít ra đó cũng là cảm giác thoáng qua của Angielic nếu quả là có thể nhận ra một chút biểu hiện tình cảm trên bộ mặt cao đạo, thông thường lạnh nhạt kia. Nhưng khi nàng chìa tay, ông ta bắt một cách tự nhiên và nhiệt tình. Nàng bật phát nói:

- Rốt cuộc ông đã tới! Tôi sợ là sau khi nhà tôi đi, ông không tới.

Ông ta có vẻ ngạc nhiên.

- Vậy ra bà chờ tôi ư?

- Vâng.

Nàng vẫn luôn tin chắc là ông ta tới. Nàng lướt nhìn những người Da đỏ đi theo ông ta.

- Picxaret có cùng đi với ông không?

- Không! Ông ta không có đây à?... Ông ta báo cho tôi biết ông ta đi Gunxbô rô để đòi tiền chuộc của bà kia mà.

- Quả là chúng tôi có thấy ông ta. Nhưng sau đó ông ta biến đâu mất.

- Ông ta tính tình thất thường lắm - Linh mục đáp, vẻ quen thuộc tính nết người Da đỏ.

Angielic nhận ra là tính cách Giắc Mecuyn vẫn in sâu trong trí óc mình, khiến nàng phải suy nghĩ và quan tâm nhiều, tuy vô ý thức. Ông ta là bạn hay là thù? Nguy hiểm hay có thể trở thành đồng minh?

Mecuyn chống một cây gậy dài của người hành hương, đầu gậy có một giá chữ thập bằng sắt. Cái giá ấy làm những người Tân giáo xao xuyến, họ sợ khi thấy nó thâm nhập vào Gunxbô rô. Nhưng đành phải quen dần với ngôi nhà thờ người ta mới bắt đầu xây dựng phía bên kia bên cảng. Họ hầu như im lặng đi theo sau Angielic

và ông giáo sĩ trên con đường chính trong làng.

Đến giữa con đường họ trông thấy bá tước đờ Perắc ra đón.

- Nhà tôi kìa - Angielic lên tiếng, không giấu nổi một thoáng vui mừng và kiêu hãnh trong giọng nói.

Chương 13:

Chủ nhân xứ Gunxbô rô thật trẻ trung và hấp dẫn với bước đi mạnh dạn, có chút khập khiễng nhưng rất hoạt bát trong chiếc áo choàng rộng may bằng vải rất đẹp phấp phới trước gió.

Từ xa, Angielic nhận ra nụ cười và hàm răng trắng muốt của chàng. Chàng giơ cao tay làm hiệu đón tiếp.

- Kính chào Cha! - Chàng niềm nở lên tiếng khi vừa tới gần.

- Thế kia à! - Linh mục đờ Vecnông bắt giắc thềm thì.

Số phận thật trớ trêu! Cùng đi với Giôphray đờ Perắc có tất cả những nhà tu hành hiện đang là tân khách ở Gunxbô rô; muốn được giới thiệu trước tiên với ông giáo sĩ đạo Cơ đốc, mọi người vội vã đi theo chàng.

Thế là ông chủ nhân Gunxbô rô, nổi tiếng ở Kêbêch là người không dấn dăng gì tới chuyện tín ngưỡng, xuất hiện với cả một đám tùy tùng còn đông hơn so với một Đức giám mục. Không phải chàng không lấy thế làm thích thú.

- Thế đây, thưa Cha - Chàng niềm nở nói - Cha thấy không chỉ thiếu chút nữa là tôi có thể lập một tu viện thôi. Chỉ còn chờ có Cha là ở đây có đủ các vị

đại diện cho tất cả các giáo phái đã dưng cảm hy sinh cho lợi ích tinh thần trên vùng đất mới này của nước Pháp.

- I see! I see - Giắc Mecuyn làu bàu trong lúc ánh mắt lướt hết lượt đám người mặc áo tu hành: không thiếu đại biểu một giáo phái nào. Thật thế! Hầu như một hội nghị tôn giáo vậy! - Ngài đờ Perắc, ngài làm thế nào mà tài giỏi thế. ? - Ông ta hỏi vẻ hài ước.

- Tôi làm thế nào à?... Để làm gì à? Để thu hút những nhân vật sùng tín nhất trong nước vào hang ổ của mình à?... Quả là tôi không biết gì hết. Thưa Cha, Cha tự hỏi lòng mình vì sao Cha tới đây thăm chúng tôi thì có lẽ Cha sẽ tìm được câu trả lời....

Rồi với một thái độ nghiêm trang, chàng nói rất nhỏ cốt để cho một mình ông giáo sĩ nghe:

- Nhưng bất luận Cha tới đây vì lý do gì, tôi cũng rất vui mừng vì tôi biết tôi chịu ơn Cha đã cứu mạng cho một người rất mực thân thiết của mình và tôi rất sung sướng được trực tiếp bày tỏ với Cha tấm lòng tri ân ấy.

Giáo sĩ dờ Vecnông gật đầu.

- Tôi muốn được biết cuộc hành trình của bà dờ Perắc có suôn sẻ không - Ông ta dịu dàng nói - Thưa ngài, trong lúc có cái may mắn đi theo bà nhà mấy hôm giữa những tai họa lớn, tôi được biết bà ấy rất băn khoăn phải xa ngài và nóng lòng được gặp lại ngài. Vì vậy tôi cũng rất

đổi vui mừng thấy ngài và bà nhà sống hạnh phúc trong lãnh địa của mình.

Angielic cảm tạ sự tinh tế của ông giáo sĩ. Ông vừa nói đúng cái điều cần phải nói để đánh tan những đám mây cuối cùng giữa nàng và Giôphray. Nàng dịu dàng nhìn ông. Cả đoàn người tiếp tục đi về phía quảng trường trong đêm, giữa sự tò mò có phần kín đáo của dân chúng.

Đến lượt Côlanh Paturen xuất hiện, xung quanh có đám cướp biển đã hồi cải.

- Thưa Cha, tôi đảm bảo với Cha là tối nay sẽ có người đến xưng tội với Cha nếu Cha muốn tiếp các tín đồ đó.

Ông giáo sĩ trông thấy ngài thống đốc xứ Acadi thuộc Pháp.

- Ông dờ Vinlodvray, ông ở đây à?

- Vì sao lại không ở đây như mọi người... và như chính bản thân ông? - Ông hầu tước cãi lại trong lúc ngược mũi lên, về ta đây.

Angielic chạy tới nhà các Cô gái Nhà vua tìm gặp bà công tước dờ Môđribua. Lần đầu tiên, nàng không thấy bà ta cầu kinh.

- Nhanh lên! - Nàng kêu to - lần này đã có ông giáo sĩ cao cấp để nghe bà xưng tội. Một giáo sĩ đạo Cơ đốc chính cống, dòng dõi quý tộc. Cha Lui Pôn Marese dờ Vecnông.

Bà công tước đang ngồi chờ mấy cô gái chải tóc, vẻ đăm chiêu buồn bã. Nhưng vừa hiểu ra, bà ta bật cười.

- Bà dễ thương quá - Bà ta thốt lên - Bà tốt bụng

quá! Bà luôn luôn tìm cách cho tất cả mọi người những gì có thể đem lại hạnh phúc cho họ. Thế nhưng tôi biết bao giờ bà cũng cho tôi là lỗi bịch với những đòi hỏi của mình.

- Không đâu! Tôi biết cuộc sống của người di cư gay go lắm. Phải giúp cho mỗi người đều tìm được niềm vui vật chất và tinh thần của họ.

- Bà dễ thương quá - Bà công tước âu yếm nhắc lại. Một tín đồ Cơ đốc giáo chân chính! Tuyệt thật!

Ambroadin dờ Môđribua đứng dậy. Từ mái tóc chải mượt mà, tỏa ra một hương thơm đặc biệt đã từng làm Angielic ngây ngất, khi nàng chăm sóc bà ta hôm đầu tiên. Một mùi hương thơm tinh khiết đến mê hoặc người và hình như rất hợp với tính cách bà công tước khiến người ta không thể không bị cuốn hút và mê hoặc bởi vẻ mảnh mai và nhan sắc của bà ta.

- Làm sao?... bắt đầu nói.

Nhưng phần tiếp sau của câu hỏi biến mất, nàng không hiểu vì sao.

Bà công tước vội khoác tay nàng và cả hai ra đi. Dọc đường, một cái bóng nhỏ như thỏ tiến lên trong lúc trượt từ hòn đá này đến hòn đá khác, khiến họ chú ý.

- Ôi! Con mèo của bà! - Bà công tước thảng thốt kêu lên.

- Cái con ranh con làm gì ở đây? - Angielic cũng kêu lên khi trông thấy con vật được nàng che chở đang nhìn

mình với đôi mắt mênh mêng, cái đuôi nhỏ xíu chĩa thẳng lên trời - Tôi khóa nó trong hai lớp cửa kia mà. Không hiểu nó ra được bằng cách nào.

Nàng thán phục con mèo bé tẹo dám cả gan xông vào cái thế giới rộng lớn và khủng khiếp này chỉ với mục

đích duy nhất là đi theo và tìm gặp nàng. Nàng càng yêu thương nó bội phần.

- Thế nào rồi cũng có điều gì đó xảy ra đối với nó - nàng nói một mình trong lúc đưa tay bế mèo lên - Nó bé tẻo tẻo thế này! Thế nhưng mình chưa bao giờ thấy một sinh linh nào tràn đầy sức sống và niềm say mê như nó. Đây, mình vừa bế nó vào người là nó đã bắt đầu "meo meo"...

Chương 14:

Vừa bước chân tới cảng, Cha Vecnông chú ý ngay đến hạm đội đang thả neo ngoài cửa biển.

- Tôi biết Cha là người đi biển! - Perắc nói - Mời Cha giải khát rồi chúng ta đi xem tàu.

Angielic và Ambroadin chờ Môđribua ra gặp họ. Trong sự chăm chú của mọi người, bá tước chờ Perắc giảng giải chi tiết cho vị khách nghe đặc điểm của mỗi con tàu, con thuyền.

- Ở đây vui thật - bà công tước hạ thật thấp giọng nói - Luôn luôn có việc xảy ra!... Ông giáo sĩ đạo Cơ đốc này có vẻ tao nhã đặc biệt. Tôi không hiểu vì sao tôi thấy ông ấy có phần giống ông nhà.

- Đúng, có thể... quả thế.

Dòng suy nghĩ của Ambroadin thật chính xác. Ông giáo sĩ đạo Cơ đốc và chàng giang hồ quý tộc cùng có vẻ người giống nhau cao lớn, lực lưỡng, nhưng chủ yếu giống nhau về sức mạnh bên trong và người ta cảm thấy toát ra từ con người họ, một cá tính bông bột biết tự kiềm chế, một khả năng nắm bắt cần mẫn thế giới bên ngoài, một ý chí đeo đuổi mục đích, cuối cùng, họ cũng có khả năng đánh giá các mặt khác nhau của cuộc sống, chẳng hạn khả năng thưởng thức tất cả vẻ đẹp khác nhau của một con tàu.

Đôi mắt màu nâu của Giắc Mecuyn long lanh trong khi nghe Perắc kể chi tiết các con tàu khác nhau trong hạm đội, thiết kế và thi công theo những mục đích rất cụ thể về vận tải, về đánh cá, về thương mại v. v...

Bỗng Perắc rút ống nhòm từ thắt lưng ra đưa lên mắt.

- Đúng nó rồi! - Chàng thì thầm.

Đã hơn một tiếng, một cánh buồm xuất hiện về phía cồn cát ngoài biển, chạy vát gió như thể chờ lúc thuận lợi để vào cảng.

Ngay lúc đó, một con tàu, một chiếc du thuyền thì đúng hơn, lướt sóng tiến vào.

- Tàu Rôsole - Angielic vui sướng reo lên.

Ambroadin ngạc nhiên nhìn nàng. Đến lượt mình, hầu tước Vinlôđavray lấy từ túi áo gilê một chiếc ống nhòm nhỏ gọng vàng.

- Chàng trai xinh đẹp tôi thấy ngồi trước mũi thuyền là ai thế? - Ông ta hồ hởi hỏi.

- Anh chàng thuyền trưởng đấy - Perắc đáp - Và đồng thời cũng là con trai chúng tôi, tên cháu là Canto.

- Cháu bao nhiêu tuổi?

- Mười sáu.

- Và cũng là một tay thủy thủ tài ba như Alecxăng?

- Cái đó thì còn phải xem.

Angielic không nghĩ tàu Rôsole trở về sớm thế. Nhưng nàng rất sung sướng, lòng nhẹ nhõm. Tình trạng phân tán con cái, mỗi đứa mỗi nơi - Ônôrin ở Vapaxu, Canto trên mặt biển, Phlôrimông ở tận trong rừng sâu Tân thế giới - làm nàng lo lắng âm thầm. Nàng lại muốn một lần nữa tập hợp chúng dưới cánh mình, như mọi bà mẹ trong những giờ phút hiểm nguy. Bây giờ Canto đã trở về.

Nước biển đã rút, tàu không cập bến cảng được. Canto bỏ neo giữa tàu Gunxbô rô và con thuyền ba buồm của cha, rồi hạ xuống xuống. Mọi người ủa ra bờ đón.

- Chú bé đẹp quá! Bà công tước chờ Môđribua nói - Bà hẳn phải kiêu hãnh về cậu ta.

- Quả vậy - Angielic thừa nhận.

Nàng sung sướng nhận thấy trên gương mặt chân thật, chân trĩnh và còn thơ ngây kia, dáng dấp dững dưng cảm, có phần kiêu ngạo của cậu con trai Canto của mình, chàng trai quý tộc sinh ra cho một số mệnh khác nhưng lại lái tàu với một bàn tay vững trãi, tài hoa, cậu ta gạt đầu kính cần và theo kiểu nhà binh chào bố, và hôn tay mẹ.

- Cậu ta xinh quá - Vinlodavray nhắc lại.

- Trông chẳng khác một thiên thần - Bà công tước dờ Môđribua nói theo.

Bá tước dờ Perắc giới thiệu con với mấy

người vừa đến Gunxbô rô trong lúc chàng trai vắng mặt.

Bồng Vôvorin nhào tới như tên bắn.

Canto trở lại là một chú bé sung sướng được gặp người bạn mình ưu ái.

- Con tưởng cậu ta trở về rừng rồi.

- Nó luôn ở bia rừng mong ngóng con trong lúc đùa giỡn với con gấu - Angielic giảng giải.

- Gấu kia, có ai đó lên tiếng.

Chương 15:

Angielic nghe chồng hỏi Canto khi nó vừa bước chân ra khỏi tàu:

- Con có đưa Clôvix về theo không?

- Dạ không.

- Vì sao?

- Hấn biển đâu mất.

Nàng vội vã đi theo chàng và tránh đám đông họp chợ tùy theo các chuyến tàu đi, tàu đến nhưng thường xuyên trên bãi biển Gunxbô rô.

Về tới nhà, đóng cửa buồng lại, cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm.

Trời đêm đầy sao, vang động tiếng sóng biển. Họ chỉ còn vài tiếng đồng hồ ngắn ngủi. Chàng bước tới, tươi cười.

- Em yêu quý, lúc này em thật tuyệt vời. Trên đời này không làm gì có được người đàn bà thứ hai như em.

Anh chỉ muốn ôm em vào lòng.

Nàng chú ý tới thái độ vui vẻ của chồng. Bao nhiêu công việc dồn dập phải quyết định, bao nhiêu chi tiết phải tính toán hình như vẫn không làm chàng bối rối.

- Trên đời, anh chỉ có em, chỉ có em mà thôi!

Nàng bỗng cảm thấy lòng hết sức yên tĩnh "Minh cũng chỉ có anh ấy - Nàng thầm nghĩ trong khi cảm nhận ý nghĩa

sự có mặt của anh - Tất cả những gì anh đụng tới đều được đóng một dấu ấn đặc biệt... Và anh yêu mình...

Minh là vợ anh...

Chỉ có tiếng con mèo nhỏ quấy rối bầu không khí im lặng, nó đang đùa với viên đạn chì dưới một chiếc ghế.

Tưởng chừng nó như một vị thần hộ mệnh chăm sóc hạnh phúc cho con người.

- Sao lúc này trông em có vẻ lo lắng thế? - Perắc hỏi.

- Bây giờ em không nhớ vì sao nữa - Angielic vừa đáp vừa ngả đầu vào vai chàng - Em muốn ở đây suốt đời, và nhất là... em muốn anh không đi... Ôi! Mong sao anh đừng đi! Em không biết vì sao nghĩ tới điều đó, em sợ lắm. Anh đừng đi! Thì ra anh chờ Canto về để quyết định đi phải không?

- Có một phần.

- Anh có đưa con đi theo không?

- Không, anh để nó lại săn sóc em... và để cả chú bé này săn sóc em nữa - Chàng vừa nói vừa chỉ con mèo

nhỏ.

Nàng bước tới bế con vật nhẹ tênh, hai mắt mở rất to.

- Cả con lẫn mèo phải sẵn sóc em chống lại nguy cơ gì?

Đột nhiên ý nghĩ về Côlanh thoáng qua óc nàng. Bỏ mặc nàng một mình ở Gunxbôrô mà từ nay Côlanh làm thống đốc, phải chăng Giôphrây đờ Perắc lại muốn một lần nữa thử thách lòng nàng?

Nhưng không. Bỗng nhiên nàng cảm thấy mỗi người như thể đã giữ đúng vị trí của mình, cả nàng lẫn chàng và cả Côlanh nữa. Không còn phải đặt câu hỏi về

vấn đề đó với bất kỳ ai trong cả ba người. Ngược mắt lên nhìn vào mặt chồng, Angielic không thể tìm thấy một ẩn ý nào. Và thậm chí nàng nghĩ: Ngoài chàng ra, còn có người đàn ông nào có thể tồn tại trước mắt mình nữa.

Và đó là điều chắc chắn, dễ quan niệm như một chân lý bất di bất dịch tới mức nàng cảm thấy cả chàng cũng đã vượt qua ranh giới những nỗi lo sợ và ngờ vực nguy hiểm.

Và Côlanh, con người công minh, ngay thẳng, có nghị lực cũng biết như vậy.

Sở dĩ anh chàng ấy ở lại Gunxbôrô sau khi nhận nhiệm vụ phù hợp với tài năng là vì anh đã tìm thấy vị trí riêng của mình, tìm thấy một sự cân bằng trong đó sự hy sinh trong sáng anh chấp nhận làm tăng thêm niềm hứng thú sống và hành động.

Trái lại, sự có mặt của anh ấy ở đây để thay thế Perắc làm Angielic cảm thấy yên tâm. Nàng thầm thì với chồng.

- Côlanh ở lại đây là tốt phải không anh?

- Phải, nếu anh ấy không nắm lấy công việc thì anh không đi đâu.

Angielic bất giác lộ rõ niềm vui trên nét mặt.

Nhìn nàng, đờ Perắc nở một nụ cười.

- Vị trí của chúng ta còn quá bấp bênh - Chàng nói tiếp - Và quá nhiều kẻ thù rình rập, ngay vào những giờ phút này. Thế nhưng Paturen là người cẩn trọng, có khả

năng tiên đoán chính xác, có bàn tay sắt và không ai có thể dễ dàng lừa gạt anh ấy. Anh đã nói cho anh ấy biết rõ tất cả những gì có thể làm hại chúng ta. Anh ấy... có ý thức về sự có mặt của chúng ta ở đây, về những gì chúng ta có thể nhận được của vùng đất này, của những con người này. Anh ấy sẽ không bỏ sót, không làm hỏng bất cứ việc gì hết, sẽ bám chắc, trụ vững. Quả là anh ấy được trời phú cho một biệt tài, một uy lực đối với con người.

- Cũng như bản thân anh.

- Anh thì chuyện khác - Perắc đáp về mơ màng - Anh thì mê hoặc người ta, anh ấy thì thuyết phục họ. Anh có thể thu hút họ, nhưng vẫn xa cách; anh ấy thì gần gũi, cùng hội cùng thuyền với họ. Kỳ lạ thật! Đúng thế, cảm ơn Chúa, Côlanh có mặt ở đây, và anh có thể đi làm những công việc khác.

Angielic đoán không phải chàng chỉ nghĩ tới việc giải thích cho các viên chức ở Kêbéch. Tạm biệt Gunxbôrô, mục đích chủ yếu của chàng là lần theo và đánh đuổi những kẻ thù bí mật đã từng nhiều lần làm họ sập bẫy.

- Có việc gì xảy ra với Clôvix thế anh?

- Anh cử Canto đưa hấn về đây để hỏi về sự hiểu lầm đã xảy ra ở Hunxnoc khi em lên đường đến làng người Anh

vì cho rằng đó là mệnh lệnh của anh. Canto truyền lại lệnh ấy cho em nhưng lại nhận lệnh - theo lời con nói - từ Môpectuy. Không thể hỏi han, điều tra gì được ở Môpectuy vì hấn đã bị người Canada bắt mất. Nhưng Canto nhớ lại hình như Môpectuy bảo Clôvix truyền lệnh của anh cho hấn. Qua Clôvix, anh tin là có thể có những tin tức chính xác hơn về những đứ thích thọc gậy vào bánh xe chúng ta. Thế nhưng nay Clôvix cũng biến mất.

- Lại âm mưu của chúng nữa chăng?

- Anh có cảm giác là đúng thế.
- "Chúng" có thể là ai?
- Tương lai sẽ rõ. Một tương lai gần thôi - anh mong như thế - anh sẽ lòng bắt chúng đến cùng. Người ta đã thấy lửa trên thuyền bè của chúng ở các hòn đảo trong Vịnh. Có thể chúng quan hệ với bọn bán đất ở Gunxbôro cho Côlanh.
- Angielic cô nhớ lại điều mà Lôpê, người của Côlanh đã có lần nói với mình. Hình như đây là một dấu vết để lần ra dấu vết nhưng nàng không sao nắm được.
- Thế còn Cha đờ Vecnông? Ông ta có thể giữ vai trò gì trong tất cả những việc này?
- Ông giáo sĩ đạo Cơ đốc, vừa là thủy thủ và đầu thủ trong các ngày lễ hội ấy à?.. Anh thấy hình như ông ấy ủng hộ chúng ta trong chừng mực em là cho ông say đắm.
- Anh bảo sao? Ông ấy là một con người sắt đá, lạnh như tiền. Giá anh biết ông ấy thân nhiên ra sao khi thấy em chết đuối ở mỏm Mônêgan.
- Nhưng không phải
- vì vậy mà ông ấy đã không lặn xuống nước cứu em.
- Đúng thế.

Angielic mơ màng vuốt ve con mèo nhỏ.

- Em thú nhận là em có thiện cảm với ông ta. Em bao giờ cũng có cảm tình với các giáo sĩ - nàng vừa nói vừa cười - Xin Chúa tha lỗi! Em thấy giữa họ và em dễ có một mảnh đất hiểu nhau, em không biết chính xác là mảnh đất nào.
- Đối với họ, em là một hình ảnh xa lạ của người phụ nữ, không tội lỗi và cũng không sùng kính, khiến họ không ngờ việc gì cả...
- Làm sao ông ấy biết Râu Vàng bắt em và ai cử ông ấy đi tìm em trên tàu Trái tim Đức Mẹ Maria?
- Em "tra hỏi" ông ấy xem.
- Tra hỏi một giáo sĩ! Em đã làm nhiều việc người ta cho là không sao làm nổi, như bỏ trốn khỏi hậu cung của Mulai Ixmai. Nhưng tra hỏi một giáo sĩ... thì không bao giờ! Thôi cũng được, để em thử xem.

kennuy8

26/12/2009, 10: 44 PM

Chương 16:

- Vĩnh biệt! Bà đờ Môđribua vừa nói vừa cầm tay Angielic - Vĩnh biệt! Tôi sẽ không bao giờ quên bà! Bà ta đăm đăm nhìn Angielic, ánh mắt đăm đuối thất vọng, như thể muốn khắc sâu mãi mãi gương mặt nàng vào ký ức. Sắc da bà ta tái xanh tái nhợt và Angielic cảm thấy bàn tay "Bà ân nhân" lạnh buốt.
- Bà khinh tôi chứ gì? - Ambroadin thăm thì - Nhưng tôi phải tuân theo ý Chúa. A! Phải xa rời nơi này, lòng tôi tan nát. Sức quyến rũ của nơi đây đã trói chặt tôi!
 - Chưa bao giờ tôi cảm thấy kỷ luật tôn giáo khắc nghiệt đối với mình đến thế này. Nhưng Cha đờ Vecnông không khoan nhượng. Tôi không được ở lại đây. Tôi phải đến vùng đất mới của nước Pháp...
 - Bà đã giảng giải với tôi điều đó - Angielic đáp - Bà hiểu cho là chúng tôi cũng lấy làm tiếc và vì nhiều lý do, là bà quyết định chia tay chúng tôi. Hôm nay, tôi thấy nhiều người, cả đàn ông, đàn bà đã rơi lệ.
 - Tôi phải vâng lời - Ambroadin thăm thì.
 - Vâng, bà cứ vâng lời. Dù người ta có nói gì đi nữa, chúng tôi vẫn không phải là những kẻ lợi dụng sự cưỡng bức trong một hoàn cảnh ngẫu nhiên như hoàn cảnh hiện tại để giữ lại những ai, đàn ông hay đàn bà, không muốn ở lại.
 - Bà nghiêm khắc quá - Ambroadin nói, giọng trách móc, ghen ngào như thể sắp òa lên khóc.
 - Thế nào, bà muốn gì ở tôi nào? - Angielic phản đối vẻ khó chịu.

- Muốn bà sẽ không bao giờ quên tôi! Ambroadin vội thốt lên và như suýt ngất xỉu.
Bà ta úp mặt vào hai bàn tay, rồi không nhìn Angielic nữa, từ từ cất bước. Trong bộ quần áo màu sắc chói chang bà ta mới dùng lại, hơn bao giờ hết, trông Ambroadin như một con chim yếu đuối.
Mấy ngày gần gũi ở Gunxbô rô để lại cho bà ta một vết thương lòng thâm kín.
Tối hôm qua, sau khi cha đỡ Vecnông dựng một túp lều bằng cành cây để tiếp con chiên, bà ta đã tìm đến ngay để xưng tội.
Ngay sau đó, Angielic thấy bà ta tới, vẻ mặt xao xuyến.

- Ông ấy khước từ - Bà ta kêu lên - Kiên quyết bảo tôi không được để các cô gái của tôi ở lại đây. Ông ta bảo tôi phải rời bỏ nơi đây, nơi Chúa và vua Pháp không được tôn kính, bản phận của tôi là đưa chúng đến vùng đất mới của Pháp, ở Kêbêch hay Môngtrean, bảo là tôi đã bị cám dỗ bởi những sự hào phóng nguy hiểm của bà. "Một bầu không khí hấp dẫn thật đấy - Ông ta nói - Nhưng rời sớm muộn những người thiếu phụ ấy cũng sẽ xa rời niềm hạnh phúc vĩnh hằng để chỉ lo toan với những của cải, vật chất... Ở đây, nơi chứa chất sự giàu có của thế giới".

- Giàu có ư?... Ở Gunxbô rô!... Một vùng đất thiếu thốn mọi bề, nơi chúng tôi luôn luôn có nguy cơ bị mất hết chút tài sản ít ỏi, kể cả tính mạng... Ông Mecuyn, ông ta không sợ đã cường điệu lên hay sao? Tôi biết rõ ông ta mà.

Angielic thật sự thất vọng và thậm chí buồn bã về sự phản ứng của ông giáo sĩ đạo Gia tô ấy. Nàng đã vội vã quá tin vợ chồng nàng gây được cảm tình đối với ông ta.
Nàng định đi tìm gặp để nói rõ sự tình với đỡ Vecnông nhưng Ambroadin cho biết ông xã trưởng một làng lân cận mời ông ta đến nghỉ đêm và ông ta đã ra đi.

- Hạm đội của ông đỡ Perác gây ấn tượng sâu sắc cho ông giáo sĩ - Bà công tước nói - ông ta bảo "tất cả các thương điểm hoặc doanh trại của Pháp ở nước ngoài gộp lại cũng không có tiềm lực thương mại và quốc phòng như thế".

- Các cơ sở của Pháp ở thuộc địa bao giờ cũng nghèo xơ nghèo xác vì sự lười nhác của các vương quốc và của bản thân chính phủ địa phương. Đâu phải vì vậy mà bắt chước họ.

Trước đó Angielic đã nói cho chồng biết quyết định mới của bà đỡ Môđribua...

- Được! Để cho bà ta đi! - Bà tước đỡ Perác đáp, giọng sôi nổi khiến nàng hầu như kinh ngạc - Hôm qua, chính cha Tuôcnen, Cha tuyên úy Po-roayan, đề nghị anh đưa các bà ấy tới đây, bà đỡ la Rôso - Rôxay có thể đón tiếp họ trên đất Pháp.

- Thế thì đám các chàng trai của chúng ta có quá thất vọng không?... Họ đã nói tới chuyện kết hôn kia mà.

- Anh sẽ cùng Côlanh giải thích cho họ, bảo họ là Po-Roayan không quá xa lạ. Và một sự vắng mặt vài hôm vì nghĩa vụ sẽ tăng cường tình cảm của họ đối với nhau. Sự thử thách phải tạm xa nhau có thể là điều tốt trước khi gắn bó với nhau đời đời.

- Liệu họ có bị lừa gạt không đấy?

- Họ sẽ bị lừa gạt vì bắt buộc phải như vậy - Chàng đáp..

Angielic không hiểu được hoàn toàn ý nghĩa của câu trả lời.

Trong một thời gian dài, tình cảm của Angielic với Ambroadin dao động, không sao định hình được. Nhưng giờ đây, vào lúc chia tay, vẻ xúc động trên gương mặt ngược nhìn lên nàng, thức tỉnh trong nàng lòng trắc ẩn lẫn yêu thương.

Ở người đàn bà tuổi khoảng ba mươi này, có một vẻ thơ ngây, một cái gì dang dở, có lẽ, tan vỡ thì đúng hơn và Angielic xúc động khi cảm thấy người thiếu phụ tươi trẻ, nhan sắc lộng lẫy, đầy tài năng và như thể chờ đón một số mệnh vinh quang, lại phải chịu một khuyết tật nội tâm mà nàng không thể xác định được. Thỉnh thoảng sự tương phản giữa tính cách già dặn và khéo léo với vẻ thơ ngây bất thần của bà ta làm

Angielic hết sức bức bối. Sự tương phản đó khiến người quan sát phải bối rối, nhưng không phải không cuốn hút những ai chỉ biết chịu ảnh hưởng của bà công tước, Angielic cho là khía cạnh thơ ngây ấy của con người bà ta chủ yếu toát ra khi Ambroadin đứng trước cử tọa nam giới. Do bản năng tự nhiên hay do một yêu cầu đấp đôi? Người ta tưởng như đứng trước một thiếu nữ đang luyện những trò quyền rũ đầu tiên của mình... Phải chăng trong tuổi thanh xuân của bà ta không có cơ hội.

Dĩ nhiên Angielic chưa dễ gì quên được nỗi sợ hãi hôm trước, trong buổi thảo luận khoa học khi nàng thấy Ambroadin ngược đôi mắt đẹp tuyệt vời lên nhìn

Giôphrây dờ Perắc. Nhưng giờ đây nàng hiểu mình đã xúc động không đúng, và trong cơn bức bối đã quá coi trọng những việc chẳng đáng phải quan tâm.

Giôphrây dờ Perắc không hề tỏ ra xúc động trước việc ra đi của bà công tước, thậm chí hình như còn sốt ruột mong cho "Bà ân nhân" lên tàu, còn bà ta thì chỉ chú ý tới một mình Angielic.

- Nhẽ ra giữa chúng ta có một tình bạn đẹp - Bà ta bảo nàng - Bà hết sức gần gũi tôi mặc dù những gì đôi lập giữa chúng ta.

Bà ta nói đúng. Tuy cứng nhắc vì một nền giáo dục theo những nguyên lý nhà thờ mà hình như bà ta không muốn và cũng không thể vượt qua, thỉnh thoảng ở Ambroadin vẫn lóe lên những tia bản năng trong phán đoán giống như những cảm nhận trực giác của chính Angielic. Một hôm bà ta bảo nàng: "Một hiểm họa rình mò và uy hiếp bà đấy".

Và giờ đây bà ta như thể không sao quả quyết xa nàng được trong lúc nhìn nàng với ánh mắt tuyệt vọng. Vào lúc này Abighen đứng cạnh Angielic. Bằng một phản ứng đột ngột, Angielic nắm lấy tay bạn và kinh ngạc cảm thấy ngón tay Abighen siết chặt ngón tay mình như thể người thiếu phụ vốn điềm tĩnh ở La Rôsen này chia sẻ trong lòng với nàng cái cảm giác khác thường xuất hiện trước cảnh chia tay.

Mặt trời đỏ rực bắt đầu xuống nhanh giữa những dải mây ở đường chân trời. Gió nổi lên và những chiếc buồm trắng sáng loáng căng phồng trên nền trời xanh thẫm, từ phía bóng đêm đó tới.

Lát sau, hình như tàu vượt qua đường chân trời và bị hút vào trong bóng hoàng hôn.

Abighen và Angielic nhìn nhau. Họ lặng im vì không có gì cụ thể để nói, nhưng biết rằng cả hai đều có một cảm giác nhẹ nhõm như nhau.

Bầu không khí trên bãi biển đã đổi thay. Chỉ còn vài và người đàn ông tỏ ra ưu tư và buồn bã trước cảnh ra đi của những cô gái mà họ yêu thương. Họ đứng tách riêng và nói chuyện với nhau.

Nhưng nhìn chung hình như người ta không lấy gì làm lưu luyến cho lắm cảnh chia tay với đám hành khách nữ trên con tàu Kỳ Lân bị đắm hai tuần trước đây trong vùng biển Gunxbô-rô.

Họ sẽ ra đi khiến công việc và trách nhiệm của dân chúng nhẹ bớt đi, người ta bỗng cảm thấy sung sướng được cùng nhau chia sẻ cuộc sống.

- Đến lượt chúng ta - Perắc lên tiếng và vất lên vai chiếc áo choàng mà cơn gió mạnh chiều tối đánh phần phật.

- Ông khởi hành à? - Vinlôđavray hỏi một cách vui vẻ.

- Và con nước sắp tới.

- Thế đấy! Bà Angielic, thiên thần của tôi, đời đẹp quá! Ông nhà là một người đàn ông tuyệt diệu. Nhất thiết cả hai ông bà phải đến Kêbéch. Sự có mặt của các vị sẽ làm cho mùa đông tới thành một cảnh thiên đường... Có! Có chứ,

mời ông bà đến, tôi rất thiết tha.

GUNXBÔRÔ HAY LÀ NHỮNG ĐIỀU DỐI TRÁ

Chương 1:

- Ôi! Anh yêu - Nàng nói - Em thấy cho tới nay chúng ta không đủ thời gian để yêu nhau cho đầy đủ và để nói chuyện với nhau điều đó, thế mà giờ đây anh lại đã ra đi. Ôi! Em ghét con nước thủy triều và giờ giấc bất di bất dịch của nó lắm. Nó không đợi chờ!... và nó sẽ cướp mất anh của em!
- Có việc gì xảy ra thế!... Anh không nhận ra được em nữa.
- Giôphrây dờ Perắc ôm nàng vào lòng, vuốt ve vàng trán nóng bỏng. Một tiếng sét bồng vang lên dữ dội. Suốt buổi chiều, mây đen vần vũ, sẵn sàng nổ sấm chớp. Con sóng oi ả. Cánh cửa gỗ đập mạnh vào tường.
- Anh không ra đi trong giông bão thế này chứ? - Angielic hỏi, lòng đầy khắp khởi hy vọng...
- Giông bão! Chỉ là một trò đùa. Em yêu, tối nay em như trẻ con ấy.
- Phải, em trẻ con - Nàng bướng bỉnh nói, hai tay siết chặt cổ chàng - Một đứa trẻ bơ vơ vì thiếu anh, thui thủi một mình trong lâu đài trong khi người ta dứt anh khỏi chân trời hy vọng. Em không bao giờ yên tâm được đâu.
- Anh cũng vậy. Em biết không?.. Thái độ thô bạo của anh hôm trước, chính là b vì thế đấy. Anh sợ nỗi sợ dai dẳng mất em lần thứ hai, sợ một lần nữa bọn yêu quái chiến thắng chúng ta. Nhưng tất cả cái đó là chuyện trẻ con. Chúng ta phải chín chắn lên, già dặn lên, không còn lúc nào khác-Chàng vừa nói vừa cười và hôn nàng tới tấp - Chúng ta hãy nhìn thẳng vào sự thật: anh đi xa từ sáu đến mười ngày, đầy đủ dụng cụ và vũ khí. Chỉ như là một cuộc dạo chơi ở tận cùng vùng vịnh Pháp thôi mà...
- Chính cái nơi tận cùng ấy làm em sợ. Người ta luôn luôn nói tới nó và em thấy nó như một cái lỗ đen ngòm, đầy áp những khối lửa của địa ngục, nhưng nhúc nhúc những rồng, yêu quái và thần thánh...
- Có chút ít như thế đấy. Nhưng anh đã quen biết cửa địa ngục, trong đời anh, anh đã dạo chơi nhiều lần ở đây. Và em yêu, em an tâm, lần này người ta ngán anh rồi.
- Thái độ cười cợt của chàng rất cuộc đánh tan những dự cảm của nàng.
- Thậm chí biết đâu anh chẳng về trước khi đứa bé của Abighen ra đời cũng nên - Chàng nói thêm.
- Angielic không bộc lộ nỗi lo lắng của nàng đối với Abighen - Nàng sợ làm chàng buồn vì những chuyện than vãn của đàn bà.
- Em chớ quên nhờ bà già người Da đỏ trong làng - Chàng căn dặn-Bà ấy nổi tiếng về những món thuốc trong trường hợp sinh nở đấy.
- Em sẽ nhờ. Tất cả sẽ yên ổn thôi - Angielic đáp.
- Nàng biết chàng phải đi. Không phải chỉ có một mình Phipx không thôi. Còn có cả những "kẻ khác nữa", những kẻ mà trong thâm tâm nàng đã bắt đầu gọi là lũ "yêu quái". Nàng không thể cản trở hoạt động của chàng sau khi cân nhắc kỹ lưỡng khả năng thành công. Nàng đoán chắc được sức lực tiềm ẩn, ý chí sẵn sàng hành động của chàng. Nàng tin chắc chàng sẽ đánh nhanh và dữ dội, và sau đó mọi việc sẽ tốt lành. Nhưng nàng sợ chàng vắng mặt và không muốn xa chàng, không muốn chấp nhận sự vắng mặt này. Nàng vuốt ve vai chàng, sửa lại ngù vai và tấm đăng ten trước ngực. Cử chỉ mơn chớn của nàng làm chàng vui sướng, chàng biết mình chỉ thuộc về nàng và lúc này vẫn còn ở cạnh nàng. Chàng mặc bộ quần áo lộng lẫy kiểu Anh bằng hạt trai li ti, đi bốt đỏ da mềm cao đến nửa đùi.
- Em đã thấy anh ăn mặc thế này một lần - Nàng vừa nói vừa chăm chú nhìn áo chàng - Có phải anh mặc nó

hôm em trở về Gunxbôxô không?

- Đúng thế. Lúc đó anh phải tỏ ra oai vệ một chút như khi người ta ra trận ấy. Đâu có dễ đóng vai một anh chồng bị đánh lừa... hay xem như bị đánh lừa - Chàng vội nói thêm và cười trước sự phản đối tự nhiên của nàng.

Chàng kéo nàng lại gần đấm đuôi vòng tay ôm choàng lấy nàng và siết chặt vào ngực làm nàng đến ngạt thở.

- Em phải giữ mình cẩn thận, em yêu của anh! -

Chàng vừa thầm thì vừa hôn lên mái tóc nàng - Ôi! Em phải giữ mình cẩn thận!... Anh van em đấy!

Nàng linh cảm thấy chàng chưa bao giờ bắn khoãn đến thế khi phải xa mình. Chàng ấy nhẹ nhàng, đấm đuôi ngắm nhìn nàng. Ngón tay chàng miết nhẹ vành mi uốn cong, lướt theo khuôn mặt trái xoan của nàng như thể để cảm nhận vẻ tuyệt mỹ của gương mặt người yêu. Rồi bước tới cạnh bàn, cầm lấy súng bỏ vào bao.

- Bây giờ thì không thể lui bước được nữa - Chàng như tự nói với mình - Phải tiến bước, lôi kẻ thù ra, lột mặt nó, buộc nó phải lộ mặt, dù có phải là một bộ mặt yêu quái đi nữa. Việc đã quyết định rồi, Gunxbôxô phải tồn tại. Vapaxu phải tồn tại và cả các đồn bót, các vùng mỏ dọc Kennobec và Pênôpxcot, cả hạm đội của chúng ta... phải tồn tại. Phải làm mọi việc để duy trì tất cả những thứ đó.

- Phải làm gì vậy anh?

Chàng lại ôm nàng vào vòng tay, trên môi nở nụ cười châm biếm quen thuộc như thể muốn làm cho những lời chàng nói ra bớt phần nghiêm trọng.

- Không nên sợ - Chàng bảo - Và cũng không nên nghi ngờ. Em thấy không?... Anh đã từng sợ, sợ mất em, anh đã từng nghi ngờ, và nay anh biết là nếu không có những lời nhắc nhở của em thì anh đã sa bẫy...

Những bài học kiểu đó làm nhục người ta và cũng làm người ta khôn ra nữa. Vậy em yêu của anh, em hãy nhớ lấy, chớ

có SỢ... GÌ HẾT, chớ có nghi ngờ mà phải tinh táo... cánh cửa địa ngục sẽ không thủng nổi chúng ta đâu.

Chương 2:

Chàng đã ra đi. Và sau một ngày mưa gió, bão bùng, đêm tối lại ập tới.

Căn buồng trong pháo đài như đã mất đi sức ấm. Ở lại một mình, không có một người đàn ông cường tráng và sống động mà nàng yêu thương, Angielic cảm thấy khó đẩy lùi cảm giác sợ hãi tê tái nhưng mơ hồ len lỏi một cách quỷ quyệt trong lòng nàng.

Nàng muốn giữ Canto lại để trò chuyện với con đến khuya, cho đêm bớt dài, nhưng từ chiều, chàng trai đã biến đâu mất với hai ba cậu bạn vào một hoạt động bí mật nào đó.

Trong ngày, Angielic đã đến thăm Abighen.

- Em làm chị phải chịu một sự hy sinh nặng nề phải không chị? Bà vợ Gabriel nói - không có em thì chị đã có thể cùng đi với ông Perác rồi...

- Giá không có cô! Dĩ nhiên thế rồi, nhưng cô ngồi kia rõ ràng bằng xương bằng thịt, cô Abighen thân mến ạ - Angielic vui vẻ đáp - Và cả cái sinh mệnh con con quý giá sắp mang tới cho chúng ta niềm vui và cái mới nữa.

- Em lo lắm - Abighen thú nhận. Chị vợ trước của Gabriel đã chết trong khi lâm bồn. Em còn nhớ, lúc ấy em có mặt. Khủng khiếp thật... Và em cảm thấy gần tới ngày em sinh nở, anh ấy cũng bị cảnh tượng ấy ám ảnh...

- Ôi! Sao cô lại chúc lấy cái đau khổ như vậy! Angielic phản đối, ra vẻ bực bội.

Nàng ngồi xuống cạnh Abighen trên mép chiếc giường thô mộc và kể lại tất cả những trường hợp sinh nở dở dang mà nàng có thể nhớ lại.

- Em cảm thấy như có một cái cục tròn lăn qua lăn lại chỗ này - Abighen vừa nói vừa đặt tay lên ngang tầm

dạ dày - Có phải là đầu đưa bé không? Như vậy tức là em sẽ đẻ ngược, có phải không?

- Có thể.

- Vậy thì không có gì phải lo. Có khi sinh thế lại dễ dàng hơn.

Nàng chia tay Abighen. Cô gái đã yên tâm nhưng nàng thì lại lo lắng. Nàng đến gặp bà Care.

- Bà Care, bà giúp tôi một tay trong việc Abighen chứ?

Bà vợ ông luật sư nhú mũi lại.

Sự hăng hái, cái khéo tay của bà và mười một đứa con bà cho ra đời một cách xuôi sẻ ngày càng làm cho bà có vị trí hàng đầu ở Gunxbôxô.

- Abighen không còn thật trẻ trung nữa - Bà ta nói, vẻ lo lắng - Ba mươi năm tuổi mới sinh con đầu lòng là muộn đấy.

- Dĩ nhiên rồi, nhưng Abighen dũng cảm và kiên cường. Điều đó là quan trọng trong một ca đẻ có thể kéo dài.

- Tôi băn khoăn không biết cái thai có nằm đúng ngôi không?

- Quả là không.

- Nếu ở quá lâu trong bụng mẹ, nó sẽ chết ngạt đấy.

- Nó sẽ không chết đâu -

Angielic điềm tĩnh trả lời một cách quả quyết - Thế nào, tôi có thể trông cậy vào bà được chứ?.

Nàng lưỡng lự không muốn đến gặp Côlanh tuy muốn biết mấy chàng trai dưới quyền anh ta mới đến vùng này và chưa thật gắn bó, chịu đựng ra sao nổi thất vọng vì các Cô gái Nhà vua ra đi.

Trời mưa làm nàng bực bội, hai chân nàng ướt đầm. Nàng đến quây ăn bên cảng. Sau những ngày tập nập vừa qua, giờ đây, quán vắng tanh. Không thấy có Canto, nàng ăn một bát cháo cá và về nhà.

Nàng cảm thấy lo lắng thật sự.

Perác không còn ở đây nữa. Chàng đi rồi. Chỉ có con mèo nhỏ, tựa một chú bé nghịch ngợm, vui sống làm lay động bóng đêm với những trò nhảy nhót của nó. Thỉnh thoảng nó ngồi chống đuôi xuống ra vẻ một con mèo đúng đắn, nghiêng nghiêng cái đầu nhìn Angielic và như hỏi nàng.

- Thế nào bà chủ? Không ổn phải không?

Rồi lại đùa giỡn với một niềm say mê gấp bội.

Nàng bằng lòng với sự có mặt của con vật bé nhỏ. Đêm nay và những ngày sắp tới, nàng thấy dài vô tận.

Buồng ngủ ra chiều ẩm ướt. Nàng muốn đốt lò sưởi nhưng không tìm thấy củi khô. Tiếng mưa, tiếng gió nghe mỗi lúc một to, lẫn với tiếng sóng vỗ ì oàm vì pháo đài xây ngay trên một mũi đất nhô ra cửa biển.

Bỗng nhiên vào khoảng mười giờ, không khí im lặng như tờ.

Khi Angielic

bước tới đóng cửa sổ thì gió, mưa, sóng biển, tất cả đã lặng yên. Nhưng trái lại, một màn sương mù dày đặc bao phủ cả vũ trụ, từ mặt biển tiến vào trong đêm tối như một bức tường cao nhờ nhạt hơi sương lạnh giá tràn vào buồng. Mọi ánh sáng xung quanh đều đã tắt: ánh đèn trên bãi biển cũng như trong các gia đình. Angielic can đảm mở cửa sổ. Perác! Chàng ở đâu? Chàng quen thuộc vùng biển, nhưng sương mù chưa bao giờ là bạn của tàu bè cả.

Về mặt trầm ngâm, nàng dọn dẹp mấy thứ trước khi đi ngủ. Nàng không buồn ngủ nhưng cảm thấy cần nghỉ ngơi. Tuy vậy, tối nay, nàng chưa thể nằm nghỉ khi chưa sắp đặt lại tỉ mỉ căn buồng, kiểm tra lại từng chi tiết và ghi nhớ lại vị trí mỗi đồ vật. Nàng cảm thấy có nhu cầu ấy vì muốn được an toàn hơn là muốn có cảm giác dễ chịu trong một căn buồng ngăn nắp. Nàng luôn cảm thấy đó là một dấu hiệu cuộc sống, là một bằng chứng chỉ rõ một ngôi nhà hay căn buồng có người ở, có "hơi thở" của nó và nó "tham gia" vào đời sống chủ nhân. Nàng cũng muốn có đồ vật trước mắt. Nhưng tối nay, nàng muốn sắp xếp, muốn đặt lại mọi thứ vào đúng chỗ, nàng muốn làm lại từ đầu. Nàng gấp quần áo, bỏ vào hòm cẩn thận và đóng lại, kiểm tra lại chai lọ, thuốc men hơi vương vãi trên kệ, vứt bỏ những

thứ vô ích, để ra một bên những thứ nàng muốn có trong tầm tay trong việc sinh nở của Abighen. Chiếc hòm gỗ có vẽ chân dung Thành Côxmo và Thành Đamiêng thật rộng và tiện lợi. Nàng thích bỏ hết mọi thứ vào trong đó. Nàng nhớ lại thái độ Perắc sẵn sóc nàng, khiến nàng xúc động, đồng thời cảm giác phấp phồng và hơi hoảng sợ tăng lên. Vì sao lại lo sợ cho chàng? - Một lần nữa nàng tự hỏi mình - Lần này chàng đâu có lao vào một cuộc chinh phục khác mà nhiều cuộc chinh phục mà chàng đã tiến hành thắng lợi? Từ nay chàng đâu còn phải đương đầu với một tai họa mà chàng chưa từng biết, sau một quãng đời dài làm thất bại những mưu mô xảo quyệt của con người mà vượt lên trên những nỗi éo le của số phận? Chẳng bao lâu chàng sẽ trở về sau khi bình định khu vực và bảo đảm an ninh cho vùng biển, ít ra cũng trong một thời gian đủ cho dân cư Gunxbôxô vượt qua một cách tương đối yên ổn những khó khăn của một mùa đông thứ hai, chúng là một kẻ thù không kém phần nguy hiểm so với bon cướp biển người Da đỏ hay Canada.

Lúc đó, tinh thần yên ổn, hai vợ chồng nàng có thể đi Vapaxu. Ở đây cuộc sống có thể bị cách ly nhiều hơn với mọi sự ứng cứu, bị uy hiếp hơn cuộc sống các nhà thám hiểm bờ biển, nhưng nàng có cái cảm giác êm đềm là trở về nhà mình, trong "lãnh địa" của mình, nơi nàng cảm thấy sự yên ổn, cùng với Perắc họ sẽ sống cuộc sống đích thực của mình, cuộc sống gia đình với những công việc và niềm vui giản dị, luôn luôn mới mẻ. Họ sẽ sống trong niềm tin và hy vọng sẽ thực hiện những dự định đã từng bao lâu ấp ủ.

Từ nay bầu không khí thiện chí và đua tranh với bè bạn chỉ hoàn toàn phụ thuộc vào hai vợ chồng nàng, tuy cội nguồn khác nhau, nhưng người bạn ấy vẫn là những người bạn được chọn lọc, gắn bó với nhau về ý chí muốn sống ở vùng ven biển cương, khai phá và xây dựng, dĩ nhiên cho bản thân mình, nhưng cũng cho cả hạnh phúc tương lai, ở xứ sở giàu có và mới lạ này.

Và mặc dù trải qua một mùa đông khắc nghiệt ở Vapaxu, nàng vẫn nhớ lại vùng đất ấy với một nỗi lưu luyến trong lòng.

"Dấu sao cũng là hạnh phúc. Ở đây, ở trong tận cùng khu thung lũng hồ Bạc bất khả xâm phạm. Vợ chồng mình sống kín đáo tới mức hình như đến bọn yêu quái cũng không thể với tới được... ?

Nhắc tới yêu quái, nàng lại bực bội. Một chút gì con con cũng đủ làm cho nàng phẫn chấn hay chán nản. Phải chăng vì sương mù ngọt ngào bao phủ hết biển cả và đêm trường.

"Liệu chàng có tìm thấy "chúng" hay không?... Và phía sau những âm mưu mà vợ chồng mình là nạn nhân là cái gì?"

Đầu óc nàng trở lại với biển cả tối tăm và náo động, nơi Giôphrây đờ Perắc đang truy lùng những kẻ địch vô hình và bí ẩn. Nàng thấy khó thở, rồi tự trách mình sợ hãi vô căn cứ.

Tuy vậy, trước khi lên giường, nàng nạp đạn vào súng ngắn và luồn súng xuống dưới gối.

Bầu không khí im lặng bên ngoài, hết sức khác thường khiến nàng cảm thấy mình sống hoàn toàn một mình trong pháo đài hoang vắng, cách biệt với mọi sự hiện diện của con người.

Không sao cưỡng nổi cảm giác cô đơn, nàng bất giác bước tới mở cánh cửa xuống thang gác. Nàng nghe tiếng lính gác đang uống rượu trong căn phòng công cộng cùng với những người của Côlanh và mấy người Da đỏ. Nàng yên tâm.

Nàng quyết định lên giường nhưng mặc dù cố gắng nhưng vẫn căng thẳng như chờ đợi một cái gì đấy.

Cuối cùng nàng ngủ chập chờn, trong óc hiện lên những hình thù quái hư hư thực thực trong những lớp sương mù quái dị trên mặt biển.

Nàng tỉnh giấc với một cảm giác kinh hãi khủng khiếp. Và tất cả những bóng hình kỳ dị ám ảnh giấc ngủ hình như vẫn tụ tập quanh nàng trong bóng đêm dày

đặc, bao vây nàng, rình rập nàng.

Nàng không thấy gì hết. Đêm khuya vẫn sâu thẳm. Nàng cảm thấy "chúng". Tuy vậy, bầu không khí im lặng

có một cái gì bất bình thường. Sương mù dày đặc bao phủ cái pháo đài bằng gỗ này, tách nó ra khỏi mọi sự tiếp xúc, mọi khả năng ứng cứu.

Những giây phút nặng nề tưởng như ngưng đọng. Tim nàng đập dồn dập và nàng không sao tìm thấy trong bóng tối im ắng này những gì hữu hình hay vô hình làm nàng khiếp hãi.

Cuối cùng nàng ý thức được cái làm nàng tỉnh dậy, chính làm một tiếng động rất nhỏ và kỳ lạ, bên cạnh, hầu như sát tai mình. Đầu như là một tiếng cọ xát ngắn và sau đó như có một làn hơi nhẹ thoát ra. Tiếng động ngừng lại rồi phát tiếp. Không sao biết được là từ vật gì. Bằng gỗ hay bằng sắt? Nhưng rất gần, gần tới mức bỗng nhiên nàng nhận ra: một con vật...

Kinh hoàng, nàng nhảy bổ ra khỏi giường, rồi định thần lại: một con vật ư?... đúng, chắc chắn một con vật: con mèo của nàng! Chắc hẳn nó đã luôn được vào cạnh nàng để ngủ. Nhưng sao nó lại phát ra thứ tiếng động kỳ cục ấy? Nó bị hóc ở cổ họng? hay nó nôn? Nó bị ốm chằng? Nàng trở mắt nhìn, thấy lờ mờ con mèo, đứng thẳng trên những cẳng chân yếu ớt, lưng gù lại, lông lá xù ra. Thế còn tiếng động mà nàng nghe thấy!... Đúng rồi... Tuân theo phản xạ đồng

loại, khi có một nguy cơ đe dọa, thì nó "phì phì". Thế là nàng hiểu.

Mèo nhìn thấy trong đêm tối một vật gì đó làm nó khiếp sợ. Nàng thì không thấy nhưng cũng ớn lạnh tận xương sống.

Nàng cảm thấy như hóa đá, không làm được một cử chỉ nhỏ. Thời gian tưởng như vô tận trong đêm tối, có cái gì đó mà dần dà nàng cảm thấy sự có mặt đích thực của nó. Cái đó khủng khiếp, ma quái, vô hình nhưng con mèo nhìn thấy.

Cuối cùng nàng đưa được tay ra, luôn xuống dưới gối và tìm thấy súng. Cái báng súng bằng gỗ trơn bóng gây cho nàng một cảm giác dễ chịu. Nàng thở dễ dàng hơn, lại kiểm tra được ý nghĩ của mình.

Đốt đèn lên chằng?... Nàng chìa tay về phía bàn ngủ. Tay nàng đụng phải bộ lông âm âm của mèo xù ra như một bộ lông nhím. Mèo thảng thốt kêu lên và nhảy vọt ra khỏi giường. Chắc hẳn nó nấp đâu đây, khiếp hãi co rúm lại như một con tôm. Angielic sờ soạng tìm bật lửa và nến. Không thấy đâu. Tim nàng lại đập trống trện, nàng càng thêm lóng ngóng. Có ai đó trong phòng, nàng tin chắc như vậy, nhưng ai? Nàng đánh rơi một vật gì đó và tự mắng mình. "Dù có là quái vật đi nữa - nàng vừa nghĩ bụng vừa đánh răng lập cập - Thì cũng mặc! Mình phải nhìn thấy nó..."

Nàng cảm thấy... Nàng cảm thấy.... Có một cái gì đó đến với

nàng, bao bọc lấy nàng như một làn sóng, nhắc lại cho nàng một điều gì đó mà nàng không biết là điều gì, một câu hỏi mà nàng phải đặt ra... nhưng vì nàng quên nên không sao giải đáp được.

Tay nàng lập cập đánh bật lửa. Nàng phải làm nhanh lên trước khi bị làn sóng bóp nghẹt. Cuối cùng một tia lửa lóe lên. Nàng không châm được lửa vào bùi nhùi.

Nhưng qua tia lửa, nàng đã thấy, nàng đã có thể thấy cái mà nàng biết là nó ở đây. Một kẻ nào đấy!

Một bóng người. Ở cuối phòng, gần góc trái cánh cửa. Một cái bóng đen không nhúc nhích, như thể mang quần áo tang lụng thụng.

Vì sao có cái cảm giác buồn nôn này? Cái mùi không sao chịu nổi này? Tất cả câu giải đáp, tất cả hiểm họa nằm trong cái mùi ấy.

Angielic tập trung hết nghị lực, trong lúc cảm thấy sợ hãi đến vã mồ hôi hột. Khi bùi nhùi bắt lửa, nàng cố không ngoảnh đầu lại, đưa bùi nhùi lại gần bắc đèn, chờ cho ngọn lửa bốc cao và sáng, xua tan và đẩy lùi bóng tối đến tận chân tường.

Rồi cầm lấy đèn, nàng chiếu về phía nàng cảm thấy một cái bóng đen bất động. Cố sức bình tĩnh, nàng căng mắt tìm kiếm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Không còn nghi ngờ gì nữa, có một kẻ nào đứng đấy, im lìm.

Một hình thù tối om, như một bóng ma mặc đồ đen, một kẻ hình như được bọc kín trong một chiếc áo choàng rộng màu đen, mũ sụp xuống và che hết cả mặt, tựa những bức tượng đạo sĩ "sụt sùi" đặt ở bốn góc

mộ vua chúa.

Trong chốc lát, nàng cố nghĩ bụng đây chỉ là một ảo ảnh, chỉ là hình thù một cái đồ gỗ có quần áo vắt ở trên và nàng bị thân hồn nát thân tính mà thôi. Nhưng đúng vào lúc đó, cái bóng động dậy và như thể bước lên một bước.

Tim nàng như thể nhảy ra khỏi lồng ngực. Nhưng nàng vẫn giữ được cây đèn trong bàn tay không run rẩy.

- Ai đây? Nàng cố lấy giọng bình tĩnh hỏi

Không ai trả lời. Nàng bỗng nổi giận. Đặt đèn lên bàn và bỏ chẵn ra, nàng ngồi xuống mép giường, xỏ chân vào giày và đứng dậy, mắt không rời khỏi cái bóng đen cam như hén.

Nàng đứng im một lát rồi tay cầm đèn, bắt đầu bước về phía cái bóng ma đen ngòm.

Một lần nữa nàng lại cảm thấy cái mùi thơm lúc nãy làm nàng khó chịu, bỗng nhiên nhận ra nó, nàng kinh hoàng tới mức suýt ngất ngã.

Ambroadin!

Đồng thời đầu óc nàng trở lại tỉnh táo một cách kỳ lạ, nỗi hoảng sợ bất giác lắng xuống và nàng nghĩ bụng. "Nếu quả là bà ta thì việc gì phải sợ".

Nàng bước đi vững vàng hơn. Mùi thơm gợi lại sự có mặt hầu như quen thuộc của người đàn bà mấy hôm vừa qua vẫn là vị khách của vợ chồng nàng, một cánh

chim có bộ lông lấp lánh, những cơn sần nã khác thường, những khả năng cuốn hút vô song, lòng thành kính, trình độ uyên bác và vẻ thơ ngây, sức trẻ trung và sức mạnh lứa tuổi trưởng thành của "Bà ân nhân" với nhân cách mập mờ bí ẩn.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Angielic "Cảm thấy" bà ta bên cạnh mình, và khi đặt tay lên trán "bóng ma", lật chiếc mũ dạ đen lên, nàng không ngạc nhiên thấy đôi mắt long lanh của bà công tước trên khuôn mặt trắng bệch.

- Ambroadin - Nàng thốt lên và lấy lại bình tĩnh một cách khó khăn - Ambroadin, bà làm gì đây?

Môi bà công tước đỏ Mòđribua run rẩy, bà ta không nói được nửa lời.

Như thể kiệt sức, bà ta lê lét gối và hai tay ôm ngang lưng Angielic, đặt trán lên ngực nàng.

- Tôi không thể - Cuối cùng bà ta kêu lên, thất vọng - Tôi không thể..

- Bà không thể làm sao?

- Không thể xa rời nơi đây... Không thể xa bà... Bờ biển càng khuất dần thì tôi càng xót xa. Tôi cảm thấy hoàn toàn bị dập tắt niềm hy vọng có một cuộc sống trong sáng, tốt lành... cảm thấy mình phải ở lại nơi đây, nơi đây!... Tôi không thể.

Những tiếng thở dài như những cơn nức nở khiến người bà ta run rẩy. Qua lớp áo sơ mi mỏng bằng lanh, Angielic cảm thấy hai cánh tay bà công tước ôm chặt mình

như một cành cây leo mềm mại nhưng có sức siết nóng bỏng không sao cưỡng nổi. Vàng trán đè nặng lên lồng ngực Angielic gây trong lòng nàng một cảm giác vừa khó chịu vừa êm đềm khó tả.

Nàng đặt được cây đèn lên chiếc kệ bên cạnh và cầm lấy hai bàn tay Ambroadin, bấu chặt hai bên hông mình, nàng gỡ được những ngón tay co quắp ra và đứng dậy.

Vào lúc đó, tiếng tù và cất lên từ bờ biển và kéo dài qua lớp sương mù dày đặc.

Tiếng rên rỉ thảm thiết kéo dài ấy làm Angielic rùng mình và một lần nữa, trong giây lát, nàng tự hỏi cái hình người đang quỳ trước mặt nàng có quan hệ gì tới người đàn bà trước đây đã xuống tàu bến Po -

Roayan không. Phải chăng là một bóng ma, một ảo giác, một cơn ác mộng ám ảnh nàng trong lúc nàng vẫn tỉnh mà không sao phân biệt được đâu là hư đâu là thực.

Đôi mắt Ambroadin ngước lên nhìn nàng, đẹp đến kỳ lạ. Luồng ánh sáng phát ra từ đôi mắt như thể chìm sâu vào trong tận đáy lòng nàng tựa một lời kêu gọi âm thầm, huyền hoặc.

Tiếng tù và báo hiệu sương mù lại vang lên cho người đi biển đề phòng tai nạn.

- Sương mù - Angielic nói - Làm sao bà vượt qua được sương mù. Các cô gái của bà đâu? Bà rời khỏi tàu

lúc nào?

- Các cô gái của tôi giờ này chắc hẳn ở Po - Roayan - bà công tước đáp - Trên biển chúng tôi bỗng gặp một con tàu đánh cá

đi về Gunxbôxô. Tôi không kiên nhẫn được nữa. Tôi bảo họ cứ tiếp tục cuộc hành trình một mình, còn tôi thì xin những người đánh cá lên thuyền họ. Họ cho tôi xuống gần đây. Mặc dù sương mù, tôi tìm đường không khó khăn gì mấy. Tôi đi về hướng pháo đài, tôi biết bà đang ở trong đó. Lính gác nhận ra tôi.

- Nhẽ ra lính gác phải báo cho tôi - Angielic khó chịu cắt ngang lời bà ta.

- Chẳng sao! Tôi biết phòng bà. Thế là tôi đi lên. Cửa phòng không đóng.

Angielic nhớ lại hồi tối khi nàng bước ra cầu thang nghe tiếng động trong pháo đài cho yên tâm nàng đã quên chốt cửa. Nàng bị một phen sợ chết khiếp vì thần kinh rối loạn và vì lơ đãng.

Nàng đầm đìa mồ hôi và mệt mỏi như vừa mới đi dưới một trời nắng gay gắt. Đồng thời nàng cảm thấy ớn lạnh và cổ lấm mới không run lập cập.

Nàng những muốn la rầy Ambroadin tự tiện vào buồng người ta đang ngủ và xử sự như một bóng ma từ cõi chết trở về. Nhưng nàng nhận ra công tước đờ Môđribua đang ở trong một trạng thái không bình thường.

Hình như bà ta trở lại Gunxbôxô, đi tới pháo đài giữa sương mù và bước vào phòng Angielic trong cảnh nửa tỉnh nửa mê, dưới tác động của một sức mạnh phi lý không sao cưỡng nổi.

Hai bàn tay bà ta mà Angielic nắm trong tay nàng bắt đầu lạnh giá và run rẩy. Bà ta vẫn quỳ nhưng hình như đã tỉnh và có ý thức về hành vi rồ dại của mình.

- Tôi xin lỗi - Bà ta thì thầm - Ô! Tôi xin lỗi, tôi đã làm gì thế này?... Nhưng tôi đã đến tận đây... Bà không bỏ mặc tôi phải không?... Nếu không tôi nguy mất.

Bà ta nói huyền thuyên.

- Bà đứng dậy và lại giương nằm nghỉ đi - Angielic bảo - Bà kiệt sức rồi.

Nàng dìu bà công tước chân bước lảo đảo tới giường.

Khi nàng giúp bà ta cởi tấm áo choàng đen thì bỗng phát ra một tia chớp đỏ rực như thể bao phủ lấy cả hai người. Áo choàng hoàn toàn lốt xatanh đỏ sẫm, lằn lốt lấp lánh dưới ánh sáng đèn. Ném lên giường, áo như một vũng máu đỏ lôm.

Bà ta lấy áo choàng này ở đâu? - Angielic tự hỏi - Nhưng nỗi băn khoăn ấy vừa nảy sinh đã tan biến ngay.

Nàng vẫn tiếp tục cảm thấy chưa thật tự tin chắc vào thực tại.

Nàng đã giúp Ambroadin nằm xuống giữa đồng chăn đệm còn ấm hơi mình.

- Tôi lạnh - Người thiếu phụ rên rỉ, mắt nhắm nghiền. Người bà ta run bần bật.

" Bà ta lấy áo choàng ở đâu?" Nàng nghĩ bụng.

Cả trong khoảnh khắc này nữa, khi kéo mền lên trên cơ thể Ambroadin cứng đờ và hầu như mê man, nàng vẫn ngờ vực sự có mặt của bà ta. Con mèo nhỏ chồm lên hai mắt mở to, dừng lại giây lát, nhảy qua giường như một tia chớp, băng qua gian phòng và chạy tới nấp dưới đồ đạc.

"Nó sợ cái gì thế không biết"

Hình

như sương mù lọt qua mọi kẽ hở, đưa theo vào căn phòng một hơi ẩm lạnh giá. Angielic rùng mình và cũng cảm thấy mệt mỏi như Ambroadin.

Nàng đốt lò sưởi và trên một chiếc hỏa lò đun than vôi vĩa pha một ly cà phê đen rất đặc. Uống xong cà phê, nàng cảm thấy đầu óc dễ chịu và sáng ra.

"Thật là điên rồ! Trở lại đây một mình trong thời tiết thế này! Các cô gái thì ở Po - Roayan, còn bà ta thì ở đây! Cả cái thế giới giáo sĩ này quả là chân không bám đất... Châu Mỹ là mảnh đất quá gian khổ đối với những người cuồng nhiệt ấy..."

Nàng thương xót số phận Ambroadin đờ Môđribua, một số phận trắc trở với một quá khứ chất chứa buồn

đau mà nàng cảm nhận trong lúc một lần nữa cúi xuống cái thân hình mảnh mai rũ rượi kia. Bà ta đến tìm ở cạnh nàng thứ gì vậy? Của cải, địa vị và cả đám người tôi tớ không thể mang lại cho bà ta hay sao?

- Bà uống đi - Angielic bảo trong lúc nàng nâng cái đầu bất động của Ambroadin lên và đưa ly cà phê vào sát môi.

- Không tốt - Bà ta nhăn mặt bảo.

- Cà phê, thuốc vạ năng tốt nhất trên đời đấy. Một lát nữa bà sẽ cảm thấy dễ chịu thôi. Và bây giờ, bà cho tôi biết - Nàng nói tiếp khi thấy má người thiếu phụ có chút ửng hồng - Có phải bà tới đây một mình không? Có một cô hầu nào đi theo bà không? Gióp Ximông thư ký của bà đâu?

- Không, không có ai hết, tôi đã nói với bà rồi mà. Tự tôi quyết định lấy khi thấy con thuyền của người Acadi gặp thuyền của chúng tôi và họ bảo tôi là họ về Gunxbôrô. Gunxbôrô! Bà! Cô bạn Abighen rất xinh đẹp của bà, tất cả những con người dễ thương và dũng cảm, những ngày vui vẻ và chứa chất sự kiện, sự tự do, bầu không khí được hít thở ở đây... Tôi không biết cái gì xâm chiếm lòng mình. Tôi muốn gặp lại bà, muốn biết chắc bà đang sống, đang tồn tại thật sự...

- Và họ để cho bà từ biệt mà như thế?...

- Tất cả bọn họ đều kêu la. Nhưng không quan trọng với tôi. Sự giục giã của lòng tôi mạnh hơn lý lẽ của họ. Họ phải để tôi hành động tùy theo ý mình, còn họ phải tiếp tục cuộc hành trình như tôi đã ra lệnh. "Chắc chắn phải lộn tùng phèo lên thôi!" - Angielic nghĩ bụng.

- Tôi biết làm cho người ta vâng lời - Ambroadin nói thêm, một thoáng thách thức đột ngột hiện trong đôi mắt mở to.

- Vâng, tôi biết. Nhưng dấu sao bà đã hành động một cách điên cuồng.

- A! Bà chớ la rầy tôi. Tôi không thể thấy rõ lòng mình nữa. Trái lại, hôm nay, không phải tôi hành động theo phương hướng cần thiết cho mình, chứ không phải theo những sự cưỡng bức thường xuyên muốn tiêu diệt tôi hay sao. ?...

Bà ta vừa nói vừa rên rỉ và đôi mắt long lanh như đầy lệ. Đầu bà ta với mái tóc đen dày đè nặng lên vai Angielic tựa đầu một cô bé đau khổ.

- Bà bình tĩnh. Mai chúng ta sẽ nói về tất cả chuyện đó. Lúc này bà phải lấy lại sức. Đêm khuya rồi. Bà phải đi ngủ.

- Mai tôi lại sẽ đến ở trong căn nhà kia... Tôi muốn từ hiên nhà mà nhìn ra biển. Bà sẽ thấy, tôi không muốn quấy nhiễu bà nữa. Tôi sẽ sống một mình với kinh kệ. Tôi chỉ mong ước có thể thôi...

- Chúng ta sẽ bàn sau. Bây giờ bà đi ngủ.

Nàng chuỗi qua phía bên kia giường, vào chỗ nằm cũ còn ấm và lấy làm thích thú.

Quả là đêm rất lạnh. Lốp lông thú tối hôm qua nàng trải lên giường thật thích hợp.

Chưa hết sợ, nàng không muốn tắt đèn và nghĩ tới việc thắp cây đèn ngủ trong một góc phòng. Nhưng nàng không đủ can đảm để đứng dậy. Con mèo nhỏ đâu rồi? Nó có đến cạnh nàng sau khi hết sợ không? Trước khi thổi đèn, nàng nhìn sang phía Ambroadin. Bà ta như chìm đắm trong một giấc ngủ say, trên gương mặt xinh đẹp phẳng phất một cảm giác lắng dịu thơ ngây.

Angielic lắc đầu. Bà ta quả là một sinh linh tội nghiệp.

Nàng tắt đèn nhưng sau khi cẩn thận để cạnh, trong tầm tay, chiếc bật lửa và nắm bụi nhùi. Đầu óc nàng nghĩ ngợi lan man một lát rồi nàng ngủ thiếp đi, mang theo trong giấc mơ mùi thơm nhẹ nhàng nhưng sâu thẳm thoát ra từ mái tóc Ambroadin đờ Môđribua nằm bên cạnh.

Nàng nằm mơ và sống lại giấc mơ khủng khiếp nàng đã trải qua một lần. Nàng mơ thấy mình làm tình với một con yêu quái có cái cười nhếch mép trông đến khiếp. Một cảm giác ngọt ngào bóp nghẹt tim nàng và nàng giẫy giụa để thoát ra.

Nàng lại tỉnh giấc một lần nữa, tim vẫn đập liên hồi và trong đêm tối như bung, trên sát mặt đất, thấy long lanh một cặp mắt. Nàng khiếp vía trong những phút giây tưởng như vô tận, cuối cùng mới nhận ra đó là mắt mèo. Nó nằm ở phía cuối gian phòng, dưới chân kệ. Nó vẫn không ngủ và tiếp tục rình chờ, trong một tư thế sẵn sàng trông đến kỳ lạ.

Dần dà, Angielic trấn tĩnh và trở về với thực tại. Bóng đêm vẫn dày đặc và im ắng và chắc hẳn ngoài trời sương mù lạnh giá vẫn chưa tan. Angielic nghĩ tới các ngôi nhà nhỏ ở Gunxbôrô. Nàng cố nhớ từng ngôi một, mỗi ngôi nằm tách biệt, bao phủ trong sương mù. Nghĩ tới mỗi gia đình, mỗi con người ở trong đó. Bất chợt nàng nhớ tới Ambroadin và sờ tay sang bên cạnh.

Không có người. Lần này Angielic kêu to.

- Mình mất trí rồi hay sao!

Và đột dền lên như thể người

ta quyết định một số phận. Ambroadin vẫn ở kia. Quý cách giường mấy bước, bà ta đang cầu kinh, hai tay chấp lại, mắt ngược lên trời, vẽ thành kính.

- Bà làm gì đấy? - Angielic kêu lên, hầu như giận dữ - Lúc này không phải là lúc kính với kệ.

- Có chứ, đúng lúc mà - bà công tước đáp, giọng hạ thấp và khàn khàn với vẻ khiếp hãi - Phải cầu kinh chứ Yêu quái đang lớn vớn!...

- Thôi những cái trò ngốc nghếch đi. Bà đi ngủ đi.

Càng sợ không chống lại nổi nỗi kinh hoàng, Angielic càng cất cao giọng. Nàng cảm thấy ớn lạnh đến tận xương sống. Nàng nhớ lại một cảnh tượng ngày trước trong đêm khuya, lúc còn bé trong tu viện Niô, khi người tu sĩ trẻ tuổi xắn tay áo lên chỉ cho nàng thấy những dấu roi bị quỷ Xatăng đánh "Em nhìn xem quỷ Xatăng đã làm gì tôi, nhìn xem".

Nàng nghiêng chặt răng, hai tay nắm lại để khỏi run lên bần bật. Nàng sẵn sàng hy sinh tất cả để lúc này Perác xuất hiện và nàng có thể sà vào đôi cánh tay của chàng hoặc có thể chạy đến nhà Côlanh nhờ sự có mặt của người đàn ông vững vàng ấy xua tan những mối đe dọa lảng vảng đâu đây. Nhưng trước khi tới được nhà anh thì chắc nàng đã chết khiếp mất rồi! Thậm chí cũng không dám rời khỏi chiếc giường mà nàng bíu chặt lấy như bíu một mảnh bèo.

Nàng có cảm giác chỉ vừa đặt chân xuống đất là những bàn tay lông lá và nóng như lửa đã tóm gọn mắt cá chân mình.

Vì sao dưới kệ, con mèo nhỏ cũng run rẩy, vẽ kinh hoàng đến thế?

- Bà để tôi cầu nguyện thêm chút nữa - Ambroadin đờ Môđribua khản khoản - Sắp sáng rồi. Gà sắp gáy.

Quý sứ sẽ bỏ đi...

- Ở đây không có gà trống - Angielic đáp, gay gắt - Và nếu chờ cho gà gáy thì bà sẽ quy xuống vì kiệt sức.

- A! Bà nghe kia! - Đờ Môđribua kêu lên, trên gương mặt đau đớn bỗng rạng rỡ một niềm hoan hỉ.

Quả vậy, dù hết sức kỳ lạ, Angielic nghe tiếng gà trống gáy ngoài sân pháo đài, tuy có yếu đi qua lớp sương mù nhưng vẫn rõ ràng là tiếng gà gáy và lặp đi lặp lại nhiều lần. Tiếng gáy quen thuộc ấy trong bình minh ở tất cả các vùng nông thôn cũng làm cho đầu óc nàng bớt căng thẳng.

- Nó đi xa dần - Ambroadin thảm thì - Xatăng đi xa rồi. Nó sợ ban ngày, sợ ánh sáng.

- Thì ra ở Gunxbôrô có gà trống. - Angielic nhận xét - Tôi không chú ý. Nhưng gà đã gáy, tôi van bà, bà Ambroadin, bà cứ xem như chúng ta chỉ còn có thể ngủ vài tiếng nữa, và bà đi nằm cho. Tôi không sao chịu đựng nổi nữa.

Nghe lời nàng, bà công tước lết tới và trườn lên giường như thể cũng kiệt sức.

- Đau khổ biết bao! - Bà ta vừa rì rầm vừa kéo mền đắp kín người và vùi

đầu vào gối ra vẻ khoan khoái - À bà Angielic, nằm cạnh bà, thú vị biết chừng nào! Bà vẫn tỉnh táo, vững vàng. Sức mạnh ấy của bà mê hoặc tôi hơn hết. Bà không sợ hãi gì hết. Dũng khí của bà, do nguồn gốc nào vậy? Vì sao tôi lại không được thừa hưởng? Vì sao con quỷ dữ lại bám sát gót chân tôi từ khi tôi mới ra

đời.

Lần này Angielic không tắt đèn. Nàng không muốn ngủ lại tuy mệt mỏi. Giọng nói than vãn bên cạnh làm nàng động lòng trắc ẩn và nhớ lại những kỷ niệm xa xưa. Nàng hiểu thế nào là cảnh cô đơn của một người đàn bà bị hiểu lầm, không một ai chấp nhận, bị ruồng bỏ bởi một thứ âm mưu vô ý thức, và nàng cảm thấy giọng nói của bà công tước ẩn chứa nỗi niềm xót xa ấy. Từ con người đau khổ này như toát ra một cô bé và là một cô bé đang kêu cứu.

Hầu như bất giác, Angielic giơ tay vuốt ve mái tóc dày lấp lánh dưới ánh đèn trong đêm khuya. Ánh mắt Ambroadin dịu đi và đăm đăm nhìn nàng với vẻ ngạc nhiên thơ ngây.

- Bà tốt quá! - Bà ta thì thầm, giọng mơ màng - Vì sao bà lại tốt với tôi. ?

- Vì sao lại không cơ chứ? Bà cần được giúp đỡ vì bà xa người thân. Tôi muốn bà tĩnh tâm lại và lấy lại dũng khí.

- Được ngắm nhìn và nghe bà nói, thật tuyệt vời - Ambroadin thì thầm như trong giấc mơ - Bà đẹp quá!

Thế nhưng con tim bà cũng biết rung động. Năng lực tình yêu,

chính là cái đó. Bà, bà có năng lực ấy. Bà có khả năng yêu người khác và cảm thấy người ta yêu mình. Tôi thì tôi không bao giờ cảm thấy gì hết... Ngoài nỗi sợ hãi và sự xa lánh mà tôi gây ra.

Bà ta đưa tay, rụt rè nhưng như thể say mê, sờ mái tóc, má và môi nàng.

- Bà thật đẹp nhưng...

- Bà chỉ nói huyền thuyên - Angielic cắt ngang lời trong lúc chăm chú lắng nghe, cố tìm thấy sau những lời không đầu không đuôi ấy một kẽ hở cho nàng thấy điều bí ẩn trong con tim bà ta - Bà phỉnh phờ tôi thôi!

Thế bà không đẹp hay sao? Bà biết điều ấy chứ! Bà lại bảo bà không được yêu thương, nhưng lòng tận tụy của các cô hầu, của tất cả những người đi theo bà, chứng minh khá đầy đủ tình cảm của họ đối với bà...

Bỗng nhiên cái câu hỏi nhiều lần nàng định đặt ra cho bà ta trở lại trong đầu và nàng thảng thốt kêu lên:

- Bà Ambroadin, mùi thơm trên tóc bà... Bao giờ nó cũng ngây ngất và hình như tóc bà lại vừa mới xức.

Bà chẳng đã bảo tôi là lọ dầu xức cuối cùng đã bị mất trong vụ đắm tàu hay sao?

Ambroadin hơi cau mày và nở một nụ cười nửa miệng.

- Đấy, bà xem, bà vừa bảo là những người xung quanh tôi rất yêu mến tôi. Bà có hình dung được là vì biết tôi yêu thiết tha với món dầu thơm ấy và sợ đến vùng nước Pháp Mới tôi thiếu nên anh chàng thư ký Ac măng Đacô mang thêm một lọ đi theo không? Là một người cẩn thận, tỉ mỉ, anh ta bọc nó vào vải sơn và khâu vào trong áo. Khi nghe tôi phàn nàn mất hết những thứ cần thiết, anh ta đã đem biếu tôi lọ dầu xức tuyệt diệu ấy.

- Có phải chính anh ta - theo lời tôi nghe người ta nói - cũng là người đã đưa bà xuống xuống cùng với một đứa bé, con của Gian Misô không?... Bà thấy đấy, ngay cả đối với một anh chàng thư ký hình như không có sứ mệnh đóng vai những người anh hùng, bà cũng khiến được anh ta trở nên tận tụy...

Ambroadin mỉm cười, nhưng nụ cười nhăn nhúm tạo ra hai bên miệng những nếp nhăn chua chát.

- Cái anh chàng tri độn ấy à? - Bà ta lầm bầm.

Bà ta lại quay sang Angielic và sôi nổi nói.

- Bà thì mọi người đàn ông đều yêu mến, mà lại là những người xứng đáng nhất với cái danh hiệu ấy. Một người đàn ông như ông nhà, chẳng hạn... xuất chúng, đủ mọi tài năng, mọi khả năng cuốn hút, một người làm người ta đắm say thực sự, một người đàn ông mà người đàn bà nào cũng muốn chinh phục, thế mà chỉ cần bà xuất hiện là ông ấy bị mê hoặc ngay. Ông ấy đăm đăm nhìn bà, ánh mắt dịu đi khi trông thấy bà, hình như ông ấy chỉ nở nụ cười trước

những lời ngộ nghĩnh của bà.... lại còn người kia nữa, anh chàng không lồ tóc vàng ít lời ấy, giữa anh ta và bà có gì vậy? Cái đó dễ thấy lắm... Và ngay cả cái ông giáo sĩ vẻ oai vệ nọ nữa. Ở ông ta, tôi cũng vẫn cảm thấy cái "bầu không khí" thân tình, đồng mưu mà bà biết tạo nên giữa bất kỳ người đàn ông nào và bà, ngay cả những anh chàng tầm thường nhất: anh lính ngốc nghếch, tay tướng cướp bất lương và ngay cả anh

chàng Da đỏ đáng sợ kia nữa... Hắn cũng yêu bà, điều đó rõ như ban ngày. Hắn có thể giết kẻ nào đụng tới một sợi tóc của bà, tôi cảm thấy như vậy... Chỉ cần bà xuất hiện là ngay lập tức có cái gì thay đổi, có thể nói là người ta cảm thấy sung sướng hơn...

Angielic bật cười.

- Bà trách mắng tôi đến thế kia à? Bà cường điệu lên đấy, bà bạn thân mến ạ!

- Không đâu - Ambroadin khẳng khái - Bà có biết tài chinh phục tình yêu, có lẽ vì bà cảm nhận, đón nhận nó. Tôi sẵn sàng đổi cả gia sản để có chút tài ba ấy!

Tôi chỉ yêu cuộc sống thôi mà - Angielic vừa đáp vừa nghiêm trang nhìn bà ta.

Nàng bắt đầu hiểu ở trong tận chiều sâu đáy lòng người đàn bà đầy tài năng và sức chinh phục này, có một nỗi niềm tuyệt vọng khủng khiếp.

- Tài năng chinh phục tình yêu, thâu tóm lại chỉ có thể hay sao? - Ambroadin mơ màng hỏi - Không, đâu có đơn giản đến vậy...

Bà ta vuốt ve bả vai và cánh tay rám nắng và gió biển của Angielic.

- Bà có một tấm thân kỳ diệu - Bà ta bảo - Bí quyết là ở đấy. Bà hưởng thụ hết tất cả trong con tim bà, nhưng cũng cả trong thịt da bà nữa, hạnh phúc và bất hạnh, ánh mặt trời, những cánh chim bay, sắc màu biển cả, có lẽ cả những gì sẽ xảy tới ngày mai, hạnh phúc... và tình yêu người ta hiến dâng bà, và tình yêu mà bà ban phát.

- Cái gì ngăn cản không cho bà làm như vậy?

- Cái gì ngăn cản tôi ư?

Bà công tước kêu lên thảng thốt, đôi mắt mở to vì kinh hoàng như thể ngắm nhìn tận đáy lòng mình một ảo ảnh không sao chịu nổi, bà ta nhếch mép, vẻ chua chát làm cho gương mặt trở nên xấu xí, tàn tạ, già nua hẳn đi.

- Bà mặc tôi - Bà ta nói đột ngột và ẵm cánh tay Angielic đang choàng lấy vai bà ta ra - Bà mặc tôi, tôi muốn kết liễu cuộc đời như tôi đã từng muốn đêm nọ.

- Đêm nào thế, bà Ambroadin?...

- Không, không - bà công tước một mực từ chối như điên như dại - Bà đừng nói tới điều đó. Tôi sẽ chết, chỉ có thể thôi.

- Chúa không cho phép hành vi ấy. Bà, người hết sức ngoan đạo..

- Ngoan đạo!... đúng tôi ngoan đạo. Tôi phải là một cái gì chứ, vì tôi thực sự đã chết rồi.

Tôi không tìm thấy được cái gì khác để sống sót cả, chỉ có cầu nguyện, chỉ có đọc kinh và lo toan những việc tôn giáo. Bà cười tôi phải không? Bà có tất cả mà? Bà không thể hiểu được...

- Hiểu cái gì, bà Ambroadin?

- Không, không đâu! Không bao giờ tôi có thể nói ra đâu. Bà không sao hiểu được đâu.

- Sao bà biết.

Angielic ôm chặt lấy người Ambroadin đời Môđribua. Bà ta run lên cầm cập và hình như chỉ chực nhảy ra khỏi giường để làm những việc rò rỉ khác, chẳng ai biết được. Trong cơn mê sảng, bà ta không biết mình đang giãy giụa hầu như trần truồng. Bà ta có một tấm thân trẻ trung kỳ lạ, trẻ trung hoàn toàn, có thể nói là một tấm thân con gái trinh nguyên.

- Bà nghĩ trước đây tôi không đau khổ ư? - Angielic hỏi - Tôi đã trải qua nhiều bước thăng trầm, chịu nhiều nỗi đắng cay trong đời người.

- Không! Không! Bà có nghị lực, có sức mạnh... Còn tôi... bà không thể biết thế nào là...

- Làm sao, bà Ambroadin?

- Là một con bé tuổi mười lăm bị phó mặc cho một lão già dâm dăng - Bà ta thét lên như thể nôn ra một chất độc và đồng thời cả ruột gan nữa.

Bà ta cúi gập người xuống, hỏn hển.

- Tôi kêu la - Bà ta thì thầm - Tôi kêu la... không một ai đến cứu tôi cả... Tôi vùng vẫy suốt một đêm. Cuối cùng lão ta

cho bọn đầy tớ giữ chặt tôi!.. Và có cả những giáo sĩ để phù hộ cho cái đó..

Bà ta ngả đầu ra sau, mặt tái nhợt, mồ hôi đầm đìa hai bên thái dương, một quầng tím hằn lên dưới hai hàng mi nhắm tịt. Bà ta như người chết.

Angielic lau mặt cho bà ta.

- Bà chớ có nói nhé - Ambroadin lúng túng, giọng hầu như thất thanh - Bà chớ nói... là tôi kiêu nhé... Tôi là người rất kiêu ngạo. Một cô bé trong trắng, sôi nổi nhưng kiêu ngạo - Ở tu viện, tôi lần át hết bạn bè: tôi xinh đẹp nhất, có học vấn cao nhất, được yêu mến nhất. Từ nhỏ, tôi đã làm sủng cốt những nhà thần học, toán học đến tu viện chỉ với mục đích hỏi han tôi. Tôi coi khinh các bà xơ, những kẻ dốt nát ấy... Thế mà bỗng nhiên cả một sự sỉ nhục... bỗng nhiên tôi nhận ra rằng tất cả những thứ trang sức đẹp đẽ ấy chẳng có ý nghĩa gì hết, chẳng tránh được cho tôi cái số phận chung, rằng tôi chỉ là một cái mồi mà đàn ông và luật lệ của họ có quyền bán cho kẻ trả giá cao nhất với lời chúc phúc của một lão giáo sĩ đồng lõa... không hề xót thương cho sự trong trắng của tôi... bên cạnh một kẻ tàn tạ vì trụy lạc với hơn tôi năm mươi lăm tuổi.

Bà ta dừng lại, hựt hơi và hình như lại buồn nôn. Angielic im lặng đỡ bà ta. Biết nói gì? Nàng bỗng nhớ lại. Đối với nàng cũng vậy, kết hôn theo lối ủy

quyền, mọi việc cũng có thể xảy ra như nhớp, kinh hoàng như vậy. Nhưng may sao có Giôphrây đờ Perác chờ nàng ở Tuludơ và có sự ngẫu nhiên kỳ lạ trong mối tình say đắm nảy nở giữa cô gái đồng trinh bị đem bán và bị lãnh chúa vĩ đại mua nàng.

Có một thời kỳ, công tước đờ Môđribua đến Tuludơ để tìm hiểu bí quyết chế ra vàng, nhưng bá tước đờ Perác không tiếp vì tiếng tăm trụy lạc của ông ta. Chính Ambroadin đã rơi vào nanh vuốt gã đàn ông đáng khinh bỉ ấy.

Trời hửng đông. Một thứ ánh sáng mờ đục xua tan bóng đêm, bao phủ lên vàng sáng cây đèn nến. Con mèo nhỏ lách ra khỏi chỗ nằm và vừa bước ra cửa vừa "meo meo". Angielic đứng dậy mở cửa cho nó.

Nàng mở cánh cửa gỗ, sương mù vẫn không tan và trắng tựa tuyết. Nhưng có mùi lửa củi gỗ xông. Ở phía dưới, trong buồng gác, nghe có tiếng người, tiếng bước chân đi lại.

Nàng vẫn thấy buồn nôn. Nàng quay lại cho Ambroadin uống một cốc nước mát.

Bà công tước vẫn như kiệt sức, hai mắt vẫn nhắm tịt nhưng lại nói, giọng to rõ hơn.

- Tôi vẫn chưa tha thứ, chưa chấp nhận. Cái gì đó luôn luôn nung nấu tôi như một miếng sắt đỏ. Vì thế tôi chết ở trong lòng.

- Bà hãy trấn tĩnh lại - Angielic

vừa nói một cách nhân hậu vừa vuốt ve trán ướt dâm dấp của bà ta như vuốt ve một đứa bé - Bà đã nói ra được, thế là tốt. Bây giờ bà cố đừng suy nghĩ gì nữa và nằm nghỉ đi. Ở đây, bà có thể yên ổn, cách xa mọi nghĩa vụ và những kẻ đã từng chứng kiến quá khứ của bà. Nếu bà vẫn muốn tâm sự thì tôi sẵn sàng nghe, nhưng chờ sau này chút ít. Muốn vậy, bà ngủ đi.

Nàng đặt tay lên đôi mắt đau buồn của bà ta, truyền cho chúng một cảm giác yên lành.

- Được gặp bà, hạnh phúc biết chừng nào! Ambroadin thì thầm và hình như chìm đắm ngay vào một giấc ngủ say sưa.

Chương 3:

Angielic phải báo cho Côlanh Paturen về việc bà công tước trở lại bất thần.

Thống đốc Gunxbô rô không bình luận gì cả mà chỉ gật đầu nhiều lần, và mời cả hai người đến ăn tối.

Trở về pháo đài, nàng thấy Ambroadin đã dậy ngồi trước bàn ăn, nét mặt âu sầu. Bà ta hỏi tiếc đã nhờ tâm sự chẳng? Bà ta ngồi lặng im hắng mấy tiếng đồng hồ, mắt đăm đăm, chốc chốc lấy một mẩu bánh nhỏ cho

vào miệng trong lúc nét mặt vẫn trầm ngâm. Angielic bảo nàng không muốn để bà ta đến ở một mình ở ngôi nhà hẻo lánh bà ta đã ở trong đây cùng với các cô gái Nhà vua. Nàng đã thỏa thuận với bà Anna, người đàn bà độc thân rất thông thái dạy trẻ nhỏ trong mùa đông. Trong ngôi nhà đơn sơ của bà, có một căn phòng tử tế với cửa đi riêng vẫn dùng làm lớp học nhưng để trống vào mùa hè. Bà đỡ Môđribua có thể đến ở đây.

- Bà Anna rất kín đáo và ân cần, sẽ không làm bà phiền hà gì hết. Những khi thấy vắng vẻ bà có thể chuyện trò với bà ấy. Chắc chắn bà ấy có thể bàn cãi với bà về toán học và thần học hơn tôi nhiều - Angielic nói tiếp và cười.

- Ôi! Bà quả là một thiên thần - Ambroadin thì thầm - Tôi biết lấy gì đền đáp?

- Bà hãy trấn tĩnh lại - Angielic vừa nói vừa lướt nhẹ tay trên trán người đàn bà tội nghiệp - Bà đừng nghĩ những điều là bà đau đớn nữa..

Nhưng bà công tước đỡ Môđribua ở trong trạng thái bị sốc. Phải chờ một thời gian mới có thể bàn bạc với bà ta như với một người hoàn toàn bình thường.

Angielic chia tay sau khi dẫn dò bà ta nghỉ ngơi. Nàng đến giúp đỡ Abighen một phần trong ngày, cùng nhau chuyện trò vui vẻ trong khi mang từ ngoài sông về nhà những chậu quần áo trắng tinh. Abighen trù tính sau khi sắp đặt trong tủ vẫn còn đủ thì giờ để lau chùi đồ gỗ.

Angielic không dám bảo Abighen là chương trình ấy quá nặng trong tuần tới. Qua kinh nghiệm, nàng biết hoạt động của Abighen chính là của mọi người phụ nữ gần đến ngày sinh nở muốn sắp xếp mọi thứ đâu vào đấy để rồi hoàn toàn thanh thản làm nhiệm vụ đang chờ đợi mình: nhiệm vụ đem lại cuộc sống cho đời.

Buổi chiều, sương mù tan dần và có ánh mặt trời.

- Chị có thấy em làm có đúng không? - Abighen hỏi nàng - mai quần áo em sẽ khô. Em mới rửa cánh tay.

Maxian không giúp đỡ gì được cho chúng ta, tiếc thật! Anh ấy thật lực lưỡng và sốt sắng.

- Thế cậu ấy đi đâu?

- Đi tuần tiểu ngoài vịnh cùng với Canto nhà chị và mấy chàng trai khác nữa. Hình như ông Perác giao cho họ một nhiệm vụ gì đó.

Lo lắng cho con, Angielic tạm quên chuyện bà công tước đỡ Môđribua.

- Không hiểu vì sao không bao giờ Canto nói gì với tôi và biến đi như vậy mà không hề giải bày với tôi một lời. Tôi rất muốn có nó bên cạnh trong những ngày này - Không biết anh Perác giao cho nó nhiệm vụ gì? Nó có phải đi tìm cho ra con tàu có ngọn lửa màu da cam không? Dĩ nhiên, đi sục sạo khắp nơi, mấy đứa này thông thuộc các sào huyết trên đảo lắm. Nhưng liệu chúng có thể gặp tai nạn gì không? A! Thằng bé nghịch ngợm. Tôi sốt ruột mong nó trở về lắm...

May sao Ambroadin đỡ Môđribua đã đỡ hơn trước tuy vẫn chưa đủ sức đi dự bữa ăn tối theo lời mời của Côlanh. Angielic gửi thiệp cáo lỗi. Bản thân nàng cũng

muốn ở nhà tối nay sau công việc trong ngày và một đêm trần trọc. Nàng sẽ đi nằm sớm. Nay mai Abighen phải trông cậy vào sự tháo vát của nàng.

- Ở đây thật thoải mái - Ambroadin vừa nói vừa đảo mắt nhìn quanh - Yên ổn biết chừng nào ở căn phòng thăm đượm sự có mặt của bà. Tôi đã để cả ngày xem xét tỉ mỉ từng chi tiết một và thấy yên tâm một cách kỳ lạ. Tôi cảm thấy khỏe khoắn rồi.

- Tôi mừng cho bà.

- Hình như bà có mặt ở đâu thì ở đó tai ương chấm dứt, không còn có cái ác lớn vờn nữa.

Angielic cho than vào chiếc hỏa lò đất nung để pha cà phê đen cho mình và cho khách. Nghe Ambroadin nói nàng ngạc nhiên và quay sang nhìn bà ta.

- Bà muốn bảo sao?

- Bà không cảm thấy một tai họa đang lảng vảng đâu đây sao? - bà công tước vừa hỏi vừa mở to mắt đăm

dầm nhìn nàng - Tôi không biết nói thế nào nhưng cảm thấy tai họa ấy đặc biệt đe dọa riêng bà..
Angielic thổi cho than đỏ thêm trước khi đặt ấm cà phê lên hỏa lò. Bây giờ nàng đã hiểu cái gì ở bà công tước đời Môđribua làm nàng ngạc nhiên, có thể nói là làm nàng bối rối: không ăn khớp với danh hiệu "Đại ân nhân mệnh phụ", bà ta có những nét cốt cách của một bà thầy bói như vẫn thường thấy ở những người "đàn bà Ai Cập" và cũng tương tự, những biệt tài mà thỉnh thoảng nàng bị người ta lên án trong quãng đường trôi dạt của mình.

Một vài người đổ cho nàng cái tội làm phù thủy hoặc dùng uy lực của đôi mắt xanh gây tai họa cho họ. Đây là những thiên hướng tự nhiên mà nàng không hề dùng để làm điều ác nhưng - nàng biết lắm - lại khiến nàng gần gũi những hiện tượng của đời thường, gần gũi trẻ nhỏ, muông thú, người man rợ.

- Bà nói như Picxaret ấy - Nàng bảo.

- Người thủ lĩnh da đỏ to lớn đến đòi nợ bà với tư cách là người bị ông ta cầm tù phải không?

- Đúng... đột nhiên, ông ta bảo tôi: "Một tai họa đang lơ lửng trên đầu bà..." và bỏ đi đâu biệt tăm.

- Bà thấy không? - Ambroadin hốt hoảng... - cảm giác của tôi là đúng. Và tôi cũng bản khoăn không biết tai họa ở bên ngoài... hay... ở ngay trong người bà...

- Ở trong người tôi ư?...

- Đúng thế? Angielic, bà đừng cho những điều tôi sắp nói là những điều chẳng ra gì, tôi có một vài kinh nghiệm về con người, nhất là về phụ nữ vì đã từng tiếp xúc với nhiều cá tính tương đối đơn giản... Cá tính của bà là một trong những cá tính đặc biệt nhất, hấp dẫn nhất tôi đã gặp, và vì vậy tôi muốn bảo cho bà biết những mối hiểm họa tôi tìm thấy trong đó, chúng có thể làm hại bà. Bà khác người thường tới mức bà nghĩ ai cũng như bà, cũng có thể thông cảm sự thẳng thắn trong tình cảm của bà... Người ta dễ lợi dụng là... vì xét cho cùng, bà thiếu thận trọng.

- Thiếu thận trọng - Angielic nhắc lại sau khi chăm chú lắng nghe.

- Vâng, hoặc ít ra thì cách nhìn đặc biệt của bà đối với sự vật và cả đối với con người nữa, hình như không làm cho bà thấy rõ những tai họa có thể nảy sinh từ cách xử sự của bà.... và chính điều đó làm tôi lo lắng cho bà. Chẳng hạn, chúng ta nói về... Picxaret. Hắn vào căn phòng này - căn phòng của bà - như thể hắn có quyền vào, như thể hắn là chủ nhân, hắn cúi người xuống chiếc giường này - chiếc giường đang được xem là bà nằm trên đó - như thể hắn đã quen ngắm nhìn bà trên giường, thậm chí hắn đặt lên vai một bàn tay bản thủ, hôi hám, và hắn cười giữa những hình vẽ với đủ thứ màu sắc sặc sỡ trên người. Trong đời tôi chưa bao giờ sợ hãi đến thế. Thực sự tôi tưởng là yêu quái. Các cô gái của tôi và cả tôi nữa hét lên như những kẻ bị ma ám.

- Tôi đã bảo bà là bà phải quen với cách thức của người man rợ - Angielic nói trong lúc phải cố nín cười khi nghe bà công tước gọi lại cảnh tượng trên.

-

Giá như lúc ấy bà đang nằm với chồng trên giường! Bà ta nhận xét, giọng khó chịu.

- Trong trường hợp ấy, và nếu chúng tôi quên không chốt cửa buổi tối, vì chúng tôi biết phải xử sự như thế nào với cách thức của dân chúng ở vùng bờ biển này, thì thôi đành cười với ông ta, không kiêu cách gì hết. Người man rợ thường bẽn lẽn, thậm chí khắc khổ nhưng không bối rối quá đáng trước những nhu cầu tự nhiên của đời thường.

- Bà thật bao dung đối với họ. Vậy bà có gắn bó thực sự với người đàn ông ấy không?

- Người đàn ông nào? - Angielic hỏi trong lúc nàng không hiểu vì sao Ambroadin tỏ vẻ tha thiết với vấn đề này.

- Thằng cha... Picxaret ấy mà! Bà có biết là ở Kêbêch người ta kể với nhau là bà ngủ với bọn người man rợ không?

Angielic phản ứng dữ dội.

- Ở Kêbêch.. tôi không lấy điều đó làm lạ! Chúng muốn tôi chết mà. Chúng có thể nói bất cứ điều gì, thậm

chí có thể bảo tôi là một con yêu quái. Bởi vì chúng bị một kẻ làm cho trở nên cuồng điên, kẻ đó cho chúng tôi là những đứa độc ác đặt chân lên vùng đất này để làm hư đốn chúng: kẻ đó là Cha Doócgiovan.

- Tôi có nghe tới ông ta - Ambroadin trầm ngâm.

- Chúng tôi không sao chống lại nổi những lời lên án của ông ta. Chúng xuất phát từ một định kiến bất di bất

dịch và ông ta không lui bước trước bất cứ cái gì để đạt tới mục đích, kể cả trước những lời vu cáo hèn hạ nhất.

- Ít ra bà cũng có thể đừng làm cho mình trở thành đầu đề những câu chuyện tố cáo, vu cáo ấy. Đây chính là điều tôi muốn đi tới trong lúc chê trách bà - Ô! Chỉ vì lòng thương mến của tôi đối với bà mà thôi. - Bà đã không chú ý tới sự xấu xa của thiên hạ. Ăn nằm với những kẻ man rợ là một tai tiếng khá khủng khiếp đối với một người đàn bà Da trắng và giờ đây khi đã quen biết bà thì cái đó làm tôi xót xa cho bà. Làm sao ông nhà có thể để cho người ta tin một câu chuyện huyền hoặc như thế được? Ông ấy là một người chồng dễ dãi chăng?

- Ô! Không đâu! - Angielic phản đối trong lúc nghĩ tới những biến cố vừa qua.

- Vậy thì tôi không hiểu vì sao...

- Chúng tôi không yêu cầu bà hiểu hết mọi thứ trong đời sống người khác - Angielic cắt ngang lời bà ta, vẻ ít nhiều lạnh lùng - Nhất là ở trong một đất nước cần xem xét lại không ít nguyên tắc. Ở xứ này, cần sự khoan dung.

- Đúng nhưng thận trọng một nét đạo đức.

Lần này Angielic cô không cãi lại. Ambroadin bắt đầu làm nàng điên tiết thật sự. Cái mớ hồ lớn giữa tính cách

của "Bà ân nhân" đạo Cơ đốc lẫn tính chất ngây thơ và một thứ bản năng tâm lý học sâu xa, quả là khó chịu. Đúng, thực tế, Angielic bị xúc phạm. Nhưng xét cho cùng nàng không thể không nhận là những lời của bà công tước có phần nào đúng đắn: chúng diễn tả, có thể là cụ thể hóa ra mối tai họa đã từng đè nặng và sẽ mãi mãi đè nặng lên vợ chồng nàng, tai họa xảy ra tới từ một đám người không thể nào, trong hiện tình của chúng chấp nhận được vợ chồng nàng như hiện nay họ đang sống.

Bất giác nàng bước tới cửa sổ. Đêm thăm thẳm, tối đen như mực. Cảm giác cô đơn bao vây nàng và Perác, nàng thấy hầu như không sao chịu nổi. Nàng nghĩ tới những lời dọa dẫm họ đã phát hiện ra nhưng không thể xác định chính xác được và một nỗi khiếp hãi thực sự bóp nghẹt trái tim nàng. Kẻ nào định tiêu diệt họ?

Chúng khôn khéo lắm! Thông minh lắm! Hành vi của chúng vượt ra ngoài tài trí con người.

"Mi nghĩ tới quý Xatăng? - Một tiếng nói nội tâm cất lên - Mình không biết!... Nhưng còn Chúa?... Mình tin Chúa. Cầu xin Chúa phù hộ chúng con!.."

Nàng quay lại cạnh Ambroadin! Hai tay chấp lại trên đầu gối, bà ta vẫn không rời mắt khỏi nàng.

- Tôi làm bà phiền lòng! Bà tha lỗi cho tôi... Tôi thường vụng về đối với bà... có lẽ vì tôi muốn hiểu bà để đến lượt mình có thể giúp bà. Bà đã làm bao...

- Bà đừng lo cho tôi - Angielic đáp nhẹ nhàng.

- Vậy ai sẽ lo, sẽ quan tâm tới bà? - Ambroadin vừa nói vừa xoắn chặt hai bàn tay vào nhau - Ở đây bà cô đơn quá. Vì sao ông nhà không đưa bà cùng đi? Nếu yêu bà ông ta phải cảm thấy là bà có thể gặp những bước hiềm nghèo và không bỏ mặc bà một mình như thế này...

- Anh ấy muốn đưa tôi đi. Nhưng tôi không thể xa Gunxbô rô. Tôi phải chờ Abighen sinh nở đã...

- Đúng thế, bà đã bảo tôi... Bà quả là rất tốt đối với những người xung quanh, dù không cùng theo một tôn giáo với bà. Cô ta theo đạo Tin lành, có phải thế không? Một hôm cô ta có đến gặp tôi. Tôi rất thú vị. Ấy là lần đầu tiên tôi nói chuyện với một tín đồ Tân giáo. Tôi thấy cô ta... thật dễ thương.

- Vâng, cô ấy dễ thương lắm - Angielic mỉm cười và nói - Cô ấy muốn nhờ bà việc gì thế?

- Cô ta muốn biết tôi có cho phép các cô gái của tôi kết hôn với bọn cướp biển ở đây để có thêm những cặp vợ chồng kiều dân mới ở Gunxbôrô không? Tôi có cảm giác là vấn đề ấy không hề dính dáng tới riêng cá nhân cô ta, mà cô ta được chồng hay những người cầm đầu và các mục sư trong cộng đồng của họ giao nhiệm vụ đến gặp tôi để nói chuyện giữa đàn bà với nhau.

Tôi nghĩ là những người Tân giáo này tự xem như ở nhà mình, như là chủ nhân của một khu kiều dân Tin lành và không muốn có những cặp vợ chồng Cơ đốc giáo.

- Vì tôi đã có quyết định đối với các cô gái của mình theo lời khuyên giải của Cha đờ Vecnông nên tôi đã nói cho cô ta yên tâm.

Angielic cảm thấy khó chịu khi nghe tin Abighen làm công việc vận động này.

- Vì sao Abighen không trực tiếp nói cho tôi biết mối quan tâm của họ về vấn đề ấy?

- Đây chính là câu hỏi tôi đặt ra cho cô ta. Cô ta thú thật với tôi là họ khó trực tiếp chống lại ông nhà, chủ nhân vùng đất này mà, theo chỗ tôi biết, họ chịu ơn nhiều, và thậm chí cũng khó chống lại cả bà vì bà tha thiết với việc thành lập khu kiều dân này bằng hôn nhân để thỏa mãn bọn cướp biển và Côlanh Paturen, thủ lĩnh của bọn họ, người vừa được cử làm thống đốc ở đây.

- Riêng tôi không đặc biệt thiết tha việc đó - Angielic phản đối trong lúc một lần nữa rất bực bội - Nhưng trong tình trạng lộn xộn này với những cuộc đánh nhau, những vụ đắm tàu thì nó sẽ giải quyết ổn thỏa hết mọi chuyện.

- Đúng là Abighen cũng giải thích với tôi như vậy. Tôi thấy riêng phần cô ta và để làm vui lòng bà, cô ta sẵn sàng chấp nhận giải pháp ấy. Nhưng hình như đám

đàn ông trong cộng đồng cô ta thì không nghĩ vậy.. Hình như họ thù địch đối với ngài thống đốc hiện tại của mình. Ông ta theo đạo Cơ đốc, có phải thế không bà?

Angielic không đáp. Những lời của Ambroadin dấy lên trong lòng nàng những mối bận tâm mới. Ôi! Các tín đồ Tân giáo! Không bao giờ có thể hòa hợp với họ được! Họ quá ích kỷ và cố chấp.

- Nàng rót cà phê ra mời Ambroadin và rót một tách cho mình trước khi đi lấy nước mát. Bà công tước dò xét gương mặt ưu tư của nàng và thốt ra một tiếng thở dài.

- Đúng, tôi hiểu. Công việc bà cố làm ở đây quả có hơi khó. Hòa giải những kẻ cực đoan với nhau, như thế có hợp l quả có hơi khó. Hòa giải những kẻ cực đoan với nhau, như thế có hợp lý không?

- Chúng tôi không cố gì hết - Angielic đáp, bực bội không sao chịu nổi nữa - Tình hình là như thế thôi!

Ngẫu nhiên thôi! Đối với những người cần được cứu giúp, không có lấy một tác đất dung thân... có thể làm gì khác... là cứu thoát họ và đưa họ đến một chỗ cư trú?...

Nàng đến ngồi trước mặt Ambroadin. Bỗng có tiếng gõ cửa.

Bà Care bước vào, trên tay vẫn vắt chiếc áo khoác bằng xatanh vàng của bà công tước.

- Thưa bà, tôi thấy bà đi qua - Bà Care nói với bà công tước - Tôi nghĩ bụng: "Kìa, bà ấy quay lại". Thế là may, vì công việc đã xong và bây giờ tôi có thể trao lại bà.

- Tuyệt quá - Ambroadin thảng thốt kêu lên trong lúc xem áo - Không còn chút dấu vết rách sòn nào nữa hết. Bà khéo tay đến kỳ lạ, thưa bà.

- Các con gái tôi giúp đấy - bà Care khiêm tốn đáp - chúng khéo tay và tinh thoàng được làm một chút việc tinh tế thì cũng tốt cho chúng.

- Các bà có cà phê đấy à? - Bà ta vừa nói vừa khoan khoái hít hít mùi thơm bay ra từ hai cái tách bằng sứ.

- Phải, bà cũng thích thứ nước tuyệt diệu này ư, bà Care?

- Có chứ, tôi thích lắm. Tinh thoàng ở La Rôsen tôi có uống.

- Vậy mời bà uống tách vừa pha xong còn nóng. Tôi đi pha một tách khác cho tôi.

Bà Care vui vẻ ngồi xuống và uống đến tận giọt cuối cùng, rồi để chút cặn dưới đáy tách ra đĩa.

- Đàn bà Ai cập đôi khi cũng nhìn bã cà phê để đoán tương lai. Tôi có học được chút ít. Ở các hải cảng,

cái gì người ta cũng học cả. Bà có muốn tôi đoán cho bà không? - Bà ta hỏi.

- Ô! Không, tôi xin bà! Bất cứ trò phù thủy nào cũng đều là tội lỗi, bà công tước kêu toáng lên và giăng lấy các đĩa trên tay bà Care.

Angielic ra hiệu cho bà Care đừng nài thêm.

- Được, tôi xin tạm biệt các bà - Bà ta vừa đứng dậy vừa nói.

- Liệu mai có nắng không? - Angielic hỏi trong khi nghĩ tới mớ quần áo Abighen vừa giặt xong.

Bà

Care bước tới cửa sổ, hít hít không khí.

- Không đâu - Bà đáp - Trời vẫn nổi gió, chắc gió sẽ mang theo mây, mưa và có thể cả giông bão nữa.

Bà ta đoán đúng.

Một lát sau, nghe tiếng bà ta vang rền ở xa. Mặt biển trở nên mù mịt, bọt tung trắng xóa.

- Tôi sẽ tiễn bà về tận nhà trước khi trời mưa - Angielic đề nghị - Bà khoác áo choàng và....

Nàng giúp Ambroadin khoác áo choàng đen lót vải đỏ bà ta mặc tối hôm trước, khi quay trở lại Gunxbô rô.

- Bà lấy chiếc áo khoác này ở đâu thế? - Nàng hỏi bà ta - Vẫn là Ac măng Đaco giấu vào trong vạt áo phải không?

Ambroadin như sực tỉnh giấc mơ.

- Lại một câu chuyện kỳ cục nữa, một sự kiện phi thường nhưng vẫn luôn xảy ra ở xứ này. Bà thử hình dung xem... ông thuyền trưởng trên tàu cho tôi đây.

- Thuyền trưởng nào? Tàu nào?

- Chiếc xuồng tối hôm qua chở tôi về Gunxbô rô ấy mà. Họ bảo họ vừa mới cướp phá một con tàu Tây Ban Nha và trên tàu cao một chiếc hòm đựng đầy quần áo phụ nữ mà họ không biết dùng vào việc gì.

- Hôm qua bà bảo tôi họ là người Acadi kia mà?

- Họ tự giới thiệu như thế. Sao lại không được nhỉ? Tất cả người Acadi - thuộc Pháp không phải ít nhiều là những tay cướp biển và đánh đắm tàu biển khi thấy cần hay sao? Họ bị các công ty và chính phủ bỏ rơi mà...

Angielic đang ra chiều băn khoăn thì bà công tước nói thêm:

- Ông ta giục tôi nhận áo. Tôi không hiểu ông ta muốn gì, ông ta làm tôi sợ. Quả là lúc ấy tôi run vì trời bắt đầu sương mù, và chiếc áo khoác thật được việc.

- Tay thuyền trưởng ấy người thế nào? Da trắng, ánh mắt lạnh lùng phải không?

- Tôi không biết chính xác... Tôi không dám nhìn ông ta. Tôi bối rối - Như tôi vừa nói với bà. Sau khi cả gan xuống tàu một mình, không có hành lý gì cả, giữa đám thủy thủ xa lạ - Bà ta nở một nụ cười rầu rĩ - Bà xem vì tha thiết ở lại Gunxbô rô tôi đã liều lĩnh biết chừng nào!

- Thế còn con thuyền? Có phải trước mũi thuyền có cờ hiệu màu da cam không?

- Tôi nhớ là không. Chỉ là một con thuyền lớn như tôi đã nói với bà... nhưng bây giờ tôi nhớ lại... là có, bà chờ cho.. Lúc bước xuống chiếc xuồng ấy, tôi nhìn thấy một con tàu đi ngược chiều, cách mấy sải nước, con tàu ấy có... lá cờ hiệu da cam ở đằng mũi.

Chương 4:

Trong đêm tối, Angielic chạy bỏ tới nhà Abighen.

Gió lạnh và ẩm ướt. Mây vẫn vũ trên bầu trời xám xịt. Sấm chớp. Biển gào thét dữ dội.

Angielic chạy, tim như bọ bóp nghẹt vì sợ hãi, mắt ngược nhìn bầu trời quái ác. Nàng không hiểu vì sao, mùa hè này, nàng thấy ban đêm ở Gunxbô rô khiếp hãi đến thế.

- Lạy Chúa, cầu xin Chúa thương xót Abighen!

Nàng vừa bước tới túp lều thì trời đổ mưa như trút. Nàng chạy vội vào lều.

- Tôi đây! - Nàng vội kêu lên cho người đàn bà nằm tội nghiệp một mình trong buồng yên tâm.

- Ôi chị đã tới, chị đã tới - Người thiếu phụ nói nhát gừng - Em sẽ ra sao đây?... Gabriel thì đi vắng!... Em thấy đau quá rồi, không sao chịu đựng hơn được nữa.

- Không! Không cô đừng vội quá lo như thế.

Nàng bỏ túi xuống và nắm lấy tay Abighen. Cô ta vội bấu lấy nàng như bấu lấy một tấm phao, kiên quyết không chịu bỏ ra vì sợ chết đuối.

Lại cảm thấy đau quặn, cô ta co dúm người lại.

- Không sao đâu - Angielic cố thuyết phục - Con đau sẽ qua đi thôi. Cô phải can đảm lên, vài giây nữa thôi, Abighen... Thế, được đây. Cô thấy không, qua rồi như cơn giông ấy...

- Abighen mỉm cười yếu ớt. Cô ta duỗi người ra và khuôn mặt trở lại điềm tĩnh hơn.

- Lần này thì em ít đau hơn - Cô ta bảo - chắc hẳn nhờ sự có mặt của chị và nhờ bàn tay săn sóc của chị đây.

- Không phải đâu, chủ yếu là do cô cảm thấy bớt khiếp hãi, bớt hoang mang hơn. Cô thấy không, mọi việc đơn giản thôi mà. Chỉ cần cô đừng sợ.

Nàng muốn đứng dậy đi đốt lò vì trời lạnh. Nhưng Abighen giữ chặt lấy nàng.

Cô ta sắp hoảng hốt trở lại. Angielic hiểu là người thiếu phụ cần nàng có mặt để giữ được bình tĩnh cần thiết. Nàng nói cho cô ta yên tâm là nàng sẽ không rời nửa bước.

- Abighen, cô vốn dũng cảm, thế mà cô bây giờ lại như thế này hay sao? - nàng dịu dàng mắng mỏ cô ta - Tôi không còn nhận ra được cô nữa. Cô sẽ phải trải qua những thử thách còn lớn hơn. Sao đột nhiên cô lại khiếp hãi đến thế?

- Em có lỗi - Người thiếu phụ xứ La Rôsen tội nghiệp vừa đáp vừa rùng mình - Em được hưởng quá nhiều niềm vui lớn. Em đã quá sung sướng trong vòng tay Gabriel. Bây giờ em cảm thấy đã đến lúc em phải trả giá những niềm khoái lạc tội lỗi ấy. Chúa sẽ trừng phạt em...

- Không, không đâu, cô bạn thân mến ạ! Chúa không đến nỗi bủn xỉn như thế đâu...

Lời nói đùa làm Abighen bớt lo lắng. Tuy lại thấy quặn đau, cô ta vẫn phải cười.

- Ô! Angielic, chỉ có chị là có thể tìm ra được những câu giải đáp như thế.

- Sao? Tôi vừa nói gì? - Angielic vội hỏi vì trong khi lo lắng nàng không chú ý tới lời mình nói - Ô! Abighen, cô sẽ thấy từ nay mọi việc sẽ trôi chảy cả cho mà xem. Cô vừa bị một cơn đau, thế nhưng hầu như cô vẫn cười....

- Quả là em cảm thấy dễ chịu hơn nhiều - Abighen thì thầm - nhưng chị đừng bỏ em - Cô ta nói một cách ngây thơ, tay vẫn nắm chặt tay Angielic.

- Nhưng tôi phải đi đốt lò sưởi chứ.

"Bà Care sao thế nhỉ - Angielic nghĩ bụng - Bà ta đâu phải là người sợ xông pha mưa gió. Có việc gì vậy? Quả là không bình thường."

Thì giờ trôi qua rất chậm, tưởng như vô tận. Nàng không dám rời khỏi chân giường Abighen. Tuy được động viên và dịu cảm hơn, nhưng người sản phụ bước vào một giai đoạn gay go hơn. Những cơn đau kéo dài hơn, dồn dập hơn.

Cuối cùng Angielic nghe có tiếng người ngoài cửa, lòng nhẹ nhõm. Nhưng chỉ có một mình Xêvêrin, con gái của Abighen trở về ướt như chuột lột.

- Bà Care đâu? - Angielic hỏi thẳng thốt - Bà ta không đến sao?. Vì sao?

- Cháu không làm sao đánh thức được bà ấy dậy được - Xêvêrin tỏ vẻ bối rối.

- Sao, không đánh thức bà ấy dậy được ư? Thế nghĩa là thế nào?

- Bà ấy ngủ! Bà ấy ngủ! - Xêvêrin đáp, vẻ hoảng hốt - Cháu lay mạnh bà ấy, cháu cố làm mọi cách, nhưng bà ấy vẫn ngủ, ngáy khò khò, cháu không thể nào làm gì được.

- Thế còn bà cụ Vatrê thì sao?

- Cậu con trai bà Care đã đi vào làng tìm bà cụ.

- Có việc gì thế? - Abighen mở to mắt hỏi rồi giãy giụa nhiều hơn - Có việc gì không ổn phải không? Liệu mọi việc rồi có được bình thường không chị?

- Có chứ. Quả là tôi chưa thấy một trường hợp sinh nở nào có dấu hiệu tỏ ra thuận lợi như thế này đâu, cô bạn thân mến ạ.

- Thế nhưng cái thai lại nằm ngược kia mà chị.

- Lại là một thuận lợi nữa nếu cô can đảm lên. Lúc đó. Cô phải cố hết sức mình và liên tục, không ngừng lại.

Nàng rí tai Xêvêrin:

- Cháu sang mời bà hàng xóm gần nhất. Bà Becltin ấy. Con bé Xêvêrin tội nghiệp lại xông pha mưa gió trong đêm khuya. lát sau nó trở về.

- Bà Becltin không dám sang. Bà ấy sợ đông bão. Và lại bà ấy chưa hề thấy ai sinh nở bao giờ... Và cũng không thể để bé Satclo Hăngri ở nhà một mình. Ông ấy đang phiên gác.

- Vậy cháu đi tìm Rêbêca và Manigô, bất kỳ ai, cần có người giúp cô một tay.

- Cháu có thể giúp cô, cô Angielic ạ.

- Được, cháu giúp cô một tay. Bây giờ chúng ta phải hành động thôi. Cháu đốt lửa lên để đun nước. Sau đó, cháu thay quần áo đi, cô bé tội nghiệp ạ.

- Con bé thật ngoan - Abighen dịu dàng nói, ánh mắt hướng về cô gái.

Thái độ cô ta lúc này bình tĩnh đến kỳ lạ. Xêvêrin đốt lửa, đặt ấm nước lên và đi mặc một chiếc áo dài khô trước khi quay lại mang một chiếc ghế đầu cho Angielic ngồi. Nó mang thêm một chiếc khác để đặt những thứ Angielic có thể cần. Nàng đưa cho nó một gói thuốc thảo mộc để pha chế.

"Miễn sao bà Vatrê tới kịp" - nàng nghĩ bụng.

Bà Vatrê vẫn không thấy tới. Nhưng việc sinh nở diễn ra dễ dàng.

- Em run sợ quá - Abighen lên tiếng - Em không sao

giữ cho răng khỏi đánh lập cập.

- Chẳng sao đâu. Tôi sẽ để mấy viên gạch nóng dưới chân cho cô và cô sẽ thấy dễ chịu thôi.

Một lát sau Angielic trở về pháo đài. Trời gần hừng đông nhưng bóng đêm vẫn dày đặc vì mây vẫn vũ trên trời. Tuy vậy, cảnh vật giờ đây im lặng đến kỳ lạ, không còn dấu vết của gió, mưa, sấm chớp.

Đến nửa đường, Angielic gặp một chàng trai quần áo ướt đẫm, tay cầm đèn lồng. Thì ra là cậu con cả bà Care.

- Cháu từ làng người Da đỏ về đây - Nó lên tiếng.

- Thế cháu không đưa bà cụ Vatrê cùng đi?

- Không sao đưa được cô ạ. Bà ta vừa nốc rượu với đám thủy thủ và say khướt, không còn biết trời đất gì nữa.

Chương 5:

Angielic không sao chớp mắt được. Nàng chống tay ngồi trước cửa sổ, chờ đón những tia sáng bình minh đầu tiên, vừa đọc thoại vừa đối thoại với con mèo nhỏ ngồi nghe, đầu nghiêng nghiêng, im lặng như thể chia sẻ nỗi lòng lo lắng của nàng.

Gunxbô rô vừa thức giấc, nàng vội đến ngay quán ăn ngoài cảng, con mèo nhỏ theo sau chân, nó hăng hái nhảy qua những dòng suối nhỏ trên con đường dốc ra bãi biển.

- Đêm qua các cháu không đánh thức được mẹ đây là thế nào nhi? - Nàng hỏi một cô con gái bà Care đang dọn dẹp trong bếp.

- Quả là như thế và đến bây giờ

mẹ cháu vẫn ngủ - Cô gái khẳng định, vẻ lo lắng. Mẹ cháu không có vẻ gì ốm đau cả, nhưng cứ ngủ mãi như thế, cháu thấy không bình thường, nhất là đêm qua chúng cháu lay gọi bà ầm ĩ.

- Các cháu có gọi, có kêu rất dữ ả?

- Có! Chúng cháu lay gọi mẹ cháu đến ầm ĩ lên mà!

- Vậy thì đúng là lo ngại thật. Một người dù có rất mệt mỏi đi nữa cũng phải thức giấc khi người ta lay, người ta gọi chứ. Chắc có chuyện gì đây. Cháu đưa ngay cô tới gặp mẹ cháu!...

Bà Care nằm ngửa, ngáy rầm rầm, miệng hé mở, mũi héch lên. Bà ta có vẻ quả quyết ngủ như vậy, điềm tĩnh, đều đều cho đến ngày tận thế.

Nhưng sắc mặt bà vẫn bình thường, nhịp tim đều đặn.

Angielic lay mạnh bà ta và gọi tên nhưng không có kết quả nào khác là mấy tiếng làu bàu. Lo lắng, nàng vội pha chế cho bà ta một thang thuốc nước rất đặc biệt để trợ tim. Bà ta uống thuốc nhưng vẫn không tỉnh dậy. Tuy vậy một tiếng sau, bà ta có vẻ khá hơn và giấc ngủ nhẹ nhàng hơn, Sau khi thăm lại Abighen, Angielic trở về ngồi ở chân giường người đàn bà La Rôsen tội nghiệp, lo lắng theo dõi giấc ngủ kỳ lạ. Mãi đến một giờ chiều bà Care mới tỉnh dậy.

Bà ta có vẻ lơ đãng và phải một lúc sau mới hiểu được vì sao quanh giường mình cả gia đình, xóm giềng và Angielic tụ tập, vẻ lo lắng.

- Do cà phê của bà

nữa đây - Bà ta bực bội nói với Angielic - Ngay sau khi uống, tôi thấy khó chịu. Tôi nhớ lại rồi, lúc đó, chân tôi đứng không vững nữa. Tôi tưởng không thể về đến quán ăn được và khó khăn lắm, tôi mới thay được quần áo. Miệng tôi đắng nghét.

- Cà phê của tôi ả? - Nhưng tôi đã uống kia mà - Angielic cãi lại-À không! - nàng nói tiếp - Tôi nhớ lại rồi, tôi mời bà uống tách của tôi và pha tách khác, nhưng không kịp uống. Nhưng bà chờ Môđribua cũng uống và...

Nàng ngừng nói, cố nhớ lại. Sáng nay, nàng có gặp Ambroadin không? Không... trong ngày có ai thấy bà ta không? Người ta lắc đầu. Bình thường bà ta phải tới ăn ở quán ăn hoặc tìm gặp Angielic. Trừ phi bà Anna giữ bà ăn tối và trò chuyện...

Angielic chạy tới tận nhà bà Anna. Con mèo nhỏ nhảy theo sau. Nàng gặp bà đứng ngoài hiên trò chuyện với người hàng xóm.

- Bà có thấy bà chờ Môđribua ở đâu không? - Nàng vừa hỏi vừa thở hỏn hên.

Bà Anna lắc đầu.

- Không, tôi không hề nghe bà ta động tĩnh gì, thậm chí tôi định ninh bà ta đi vắng, có thể dậy trong lúc tôi còn ngủ để đi lễ misa.

Angielic đi quanh qua khu nhà và đến gõ cửa cái chái, chỗ kê giường của bà công tước.

Không ai trả lời. Nàng nâng then cửa lên nhưng cửa bị chèn ở phía trong.

- Phải phá cái cửa này ra - Nàng bảo ông hàng xóm.

- Vì sao? - Ông ta ngạc nhiên hỏi.

- Gõ nữa đi - bà Anna bảo - Chắc hẳn bà ta đang ngủ.

- Thì chính như vậy là không bình thường - Angielic thất vọng kêu lên.

- Bà công tước ơi! Ông hàng xóm vừa la hét vừa nắm tay lại đấm cửa - Bà dậy đi.

- Vô ích, tôi đã bảo mà, phải phá ổ khóa ra thôi.

- Hãy chờ xem, hình như có tiếng người cựa quậy ở trong.
Có tiếng động nhẹ, rồi tiếng chân ngập ngừng bước ra phía cửa. Then cửa được rút ra và trong khung cửa xuất hiện Ambroadin mặc áo ngủ, loạng choạng, về ngái ngủ.

- Các vị làm gì đây? - Bà ta ngạc nhiên hỏi - Tôi vừa mới thức xong.
Rồi nhìn về phía mặt trời và hỏi:
- Máy giờ rồi?
- Rất muộn rồi - Angielic đáp - Bà Ambroadin, bà thấy trong người thế nào?
- Rất vui... Nhưng nặng đầu và đắng miệng.
Bà ta nói giống như bà Care nói lúc nãy.
Không còn nghi ngờ gì nữa. Do cà phê cả thôi. Chắc hẳn trong cà phê có chất nha phiến bà hai bà ấy đã ngủ mê mệt nhiều tiếng đồng hồ liền sau khi uống.
Bỗng nhiên nàng hiểu. Và một dòng mồ hôi lạnh toát chạy dọc xương sống.
Nàng nhớ lại lúc bà Care đến nhà bà bảo nàng: "Ồ cà phê bà thơm quá!", rồi nàng đáp "Mời bà uống tách của tôi".
Giá bà Care không đến thì chính nàng đã uống tách cà phê ấy và chính nàng đã ngủ vào lúc Abighen cần được cứu giúp. Và lúc đó, tha hồ người ta lay, người ta gọi... Abighen phải một mình chịu đựng cơn thử thách và không thể chống chọi nổi. Cô ta phải đau đớn hàng giờ giữa nỗi kinh hoàng của giông bão. Ít ra thì đứa bé sơ sinh sẽ chết. Và có thể cả người mẹ nữa!.. Quả là như thế sao! "Người ta" muốn giết chết Abighen hay sao! Nhưng vì lý do gì? Để làm hại ai, qua cô ta?
- Bà làm sao thế? - Ambroadin áp úng trong lúc vẫn đứng trước mặt họ, mình mặc áo ngủ. Bà có vẻ ốm hay sao? Có việc gì xảy ra thế? Có tai nạn gì không?
- Không, nhờ trời không. Bà Ambroadin, bà ngủ lại đi, bà đứng không vững nữa rồi.
- Tôi đói lắm - bà công tước than vãn như trẻ thơ và đưa tay lên bụng.
- Bà Anna, bà có chút gì nóng nóng cho bà ấy không?
- Tôi có cháo chua me đây.
Nghĩ đến tình hình có thể xảy ra nếu... nàng uống phải tách cà phê, Angielic không sao trấn tĩnh được.
Giông bão - lại nổ ra như để làm cho tai họa thêm khủng khiếp.
"Nhưng ai có thể gây ra giông bão để làm hại chúng mình?" - Nàng nghĩ đi nghĩ lại trong bụng..
Nàng liền nhớ lại lời Cha đờ Vecnông:
"Khi những điều ma quái đã tung hoành thì số phận, định mệnh, cả thiên nhiên nữa hình như cũng đứng về phía kẻ muốn hãm hại."
Giông bão! Lại thêm giông bão nữa! Lại thêm một đòn của quỷ dữ nữa!
- Bà làm sao vậy? - Ambroadin năn nỉ - Trông bà xanh nhợt... Tôi van bà, bà nói cho tôi biết... Vì sao tôi thức dậy muộn thế? Đã xảy ra một tai họa phải không?
- Không, không đâu! Trái lại thì có!... Một điềm phúc. Bé Elizabeth chào đời... con của Abighen ấy mà.
Nàng nói trong lúc nhìn nàng thiếu phụ mảnh mai đứng trước mặt, giọng bất giác đượm vẻ thách thức.
- Cô ta không chết! bà thấy không?
- Cảm ơn Chúa.
Ambroadin đờ Mòđribua chấp tay, nghiêng đầu, thành kính lầm rầm một bài kinh tạ ơn. Dưới chiếc áo ngủ, bỗng nhiên bà ta hiện ra như một thứ thiên thần có sức mê hoặc mơ hồ.
- Vậy vì sao bà tỏ ra bối rối như thế?
- Chẳng sao hết! Chỉ vì xúc động và cơn mệt mỏi phải thức đêm thôi mà... và lại, bà làm tôi khiếp hãi với giấc ngủ triền miên ấy..
"Mình sẽ vứt chỗ cà phê ấy đi" - Nàng nghĩ bụng.

Nàng ngoảnh lại và thấy con mèo sau lưng. Nó uốn cong lưng, lông dựng đứng, thở phì phì và dăm dăm nhìn không biết là cái gì quanh nó.

Nàng chớp lấy mèo, nâng ngang mặt. Nàng muốn khám phá ra điều bí ẩn và nhìn chăm chăm đôi mắt mèo màu mã não mở thao láo.

- Mày thấy gì? - Nàng thì thầm vào tai mèo - mày thấy gì? Mày cho tao biết mày thấy ai?...

Chương 6:

Angielic trông thấy Cha đờ Vecnông ở cuối một mỏm đá nhô ra biển. Khi bước tới gần, nàng biết ông ta nhìn về phí Gunxbôrô, ánh mắt hết sức

chăm chú, như thể thiết tha muốn nắm được điều bí ẩn của miền đất nằm trên bờ biển này.

Ông giáo sĩ không nghe tiếng bước của Angielic. Khi quay lại thấy nàng, ông nói, trên môi nở một nụ cười hơi buồn.

- Gunxbôrô đây phải không? Bà cho là bà phước Maolen quả nhìn thấy Gunxbôrô trong ảo ảnh ư...

Gunxbôrô mà bà ta thấy trong giấc mơ mà thôi, có phải thế không?

- Vì sao lại là Gunxbôrô? - Nàng hỏi trong tiếng thở dài.

- Thế vì sao lại không phải là Gunxbôrô? Đờ Vecnông hỏi lại, vẻ châm biếm.

Ông ta đi về phía nàng và hai người gặp nhau ở đoạn giữa mỏm đá. Trước gương mặt và thái độ kiêu hãnh, lạnh lùng của ông ta, nàng bỗng có một mối ngờ vực trong lòng. Trước kia, nàng đã từng nghĩ: "Tất cả âm mưu để sập bẫy bọn mình, thật là tài tình! Thật là thông minh!.. Một cái gì theo kiểu con người, những con người mặc áo thầy tu này, được đào tạo để phục vụ Chúa với tất cả mọi nguồn tri thức và quyền lực của họ đối với trí óc con người, lợi dụng những niềm ham muốn và nỗi khiếp hãi của con người để đưa người ta đến mục đích của họ với bất cứ giá nào, không lùi bước trước bất cứ cái gì vì cái mục đích thiêng liêng ấy là: cứu thoát, giữ gìn giáo hội Thiên chúa giáo La mã và nếu được, truyền bá học thuyết của nó trên toàn thế giới".

Và nếu ông ta là kẻ thù giấu

mặt hay đúng hơn nếu phía sau ông ta là bộ mặt cuồng tính của cha Đơócgiovan! Nàng không thể quên là chính cha đờ Vecnông đã đến tìm mình trên tàu của Râu Vàng. Ai cho ông ta biết? ông ta hành động theo mệnh lệnh của ai?

Nhưng nghĩ tới đó, nàng lại hình dung một Giắc Mecuyn, miệng nhai thuốc lá và điều khiển con tàu biển. Nàng hết sợ hãi.

Người đàn ông đã từng cứu nàng khỏi chết đuối, bế nàng lên và cho nàng ăn súp nóng để cho nàng hồi phục, người đó không thể hoàn toàn là kẻ thù.

Thậm chí dù có phải nhận những mệnh lệnh khốc liệt trong công việc phải giải quyết đối với nàng, chắc hẳn ông ta vẫn có đầu óc tương đối độc lập để hiểu theo kiểu của mình. Nàng cần can đảm đương đầu với ông ta và biết rõ hơn ý đồ của ông ta.

Nàng ngược mắt nhìn Vecnông.

- Ông có linh cảm thế nào? - Nàng hỏi, vẻ thách thức - Con quỷ cái có thể từ Gunxbôrô xuất hiện không?

- Có! Quả là tôi tin như vậy - Ông ta nhìn thẳng vào mắt nàng và đáp.

Angielic bỗng cảm thấy sợ hãi.

- Thế ra ông, ông cũng là kẻ thù của chúng tôi?

- Ai bảo thế?

- Ông làm theo mệnh lệnh của cha Đơócgiovan phải không? Ông ta đã thề nguyện sẽ tiêu diệt chúng tôi, ông ta phái ông tới đây để dò la, quấy phá, làm hại và nếu có cơ hội thì tiêu diệt chúng tôi... Tôi nhớ...

Nàng lùi lại

và thét lên về uất ức:

- Ông nhìn tôi chết ở đây! Đúng thế! Khi tôi chìm ngìm ở mũi Mônêgan, đúng! Ông đứng nhìn tôi chết... Tôi biết điều đó. Tôi đọc thấy điều đó trong ánh mắt ông khi ông không chịu chìa tay ra cho tôi... Ông khoanh tay đứng chờ biển cả làm trọn tội ác của nó. Nhưng quyết định theo mệnh lệnh: "Kẻ kia phải chết"... là một việc; nhìn thấy kẻ đó giẫy giụa và hấp hối là việc khác. Ông đã không thể khoanh tay đứng nhìn.

Đờ Vecnông vừa nghe Angielic nói vừa dừ dừ nhìn nàng nhưng về mặt vẫn lạnh lùng, thản nhiên. Khi nàng ngừng lời, thở hổn hển, ông ta hỏi, giọng điềm tĩnh.

- Thưa bà, bà cho phép tôi hỏi hôm nay bà đến đây thăm tôi nhằm mục đích gì?

- Tôi sợ - nàng thảng thốt đáp.

Và khi dang hai tay ra phía trước trong lúc kêu lên như vậy, nàng kinh ngạc khi thấy ông ta - một giáo sĩ đạo Cơ đốc - nắm lấy tay mình, giữ chặt trong tay ông ta một lát.

- Được! - Ông ta nói - Tôi sung sướng thấy bà đến gặp tôi mặc dù trước đây bà cho tôi có ý đồ đen tối.

Tôi sẵn sàng làm theo ý bà để cố làm cho bà hết sợ xem sao. Có tình hình gì xảy ra vậy?

Angielic không còn biết nói gì thêm. Cử chỉ của Mecuyn vừa hết sức bất ngờ... và cũng vừa có tác dụng an ủi hết sức mạnh mẽ.

Nàng lo lắng nhìn ông ta và cố

tìm hiểu xem cái gì đang thúc đẩy con người sâu kín như bưng này và những mục đích âm thầm ông ta theo đuổi.

Một cơn sóng thành linh từ đáy biển dâng lên, bọt tung trắng xóa rất cao bên người họ.

Họ bước lên mấy bước để tránh. Giờ đây, Angielic ngập ngừng, không muốn trả lời.

Nếu nói cho ông ta biết mình lo sợ có một âm mưu hiểm độc đang âm ỉ trong lòng Gunxbô rô, thì liệu có làm cho chồn này, vốn đã bị xem là nơi tà giáo, bị quỷ ám và phạm đủ mọi tội lỗi Do thái, hoàn toàn mất tín nhiệm không?

Nàng lắc đầu.

- Tôi không rõ có tình hình gì xảy ra ở đây, nhưng tôi cảm thấy người ta quyết tiêu diệt chúng tôi và tôi không sao chịu nổi nữa. Kẻ nào muốn tiêu diệt chúng tôi? Nếu biết được thì tôi có thể tự bảo vệ mình. Có phải là cha Đócgiovan không, ông Mecuyn? Nếu ông biết thì ông bảo tôi, tôi van ông. Có phải chính ông ta báo cho ông biết là tôi ở trên tàu của Râu Vàng không? Có phải ông đến tìm tôi ở đây là theo lệnh của ông ta không? Giữa việc tôi bị bắt giữ và việc ông phải làm trong vùng vịnh này của nước Pháp để phục vụ ông ta, có một mối liên hệ với nhau phải không?

Đờ Vecnông không phủ nhận nhưng cũng không thừa nhận. Angielic cảm thấy trong thâm tâm ông ta cố liên kết với nhau những sự kiện ông ta nắm được; ông ta không biết nhiều hơn nàng về những điều bí ẩn xung quanh mình, nhưng cũng không muốn cho nàng biết ông ta suy nghĩ những gì. Nàng cảnh giác chằng? Ông ta làm việc cho kẻ thù của vợ chồng nàng chằng? Ông ta nằm trong số kẻ thù ấy chằng?

- Bọn người Anh tin đồ Thanh giáo, đám người Pháp dị giáo - Ông ta bỗng nhiên lên tiếng - Bọn cướp biển trắng trợn, những tay quý tộc phiêu lưu sẵn sàng làm mọi việc táo tợn, dân cư Gunxbô rô là như thế đấy! Một cái ổ thối tha như vậy thì làm sao có thể sống yên ổn và không làm cho Canada ở bên cạnh, sát Acadi không ngờ vực?

- Ông vội phán xét quá đấy - Angielic cãi lại - Chính bản thân ông, ông cũng thấy được rằng dân cư chúng tôi chủ yếu gồm những gia đình cần mẫn, theo phong tục gia trưởng, và mặc dù có thêm những tay cướp vừa mới tới, bầu không khí ở đây vẫn là một bầu không khí lương thiện; vả lại những kẻ bắt lương ấy cũng có quyết tâm hồi cải.

Một đợt sóng biển lại xô tới, bọt trắng xóa, phủ lên chân họ tới mắt cá.

- Chúng ta đừng đứng đây nữa - Cha chờ Vecnông bảo - thủy triều lên đây. Và trên bờ biển châu Mỹ này, đại dương rất nham hiểm.

Ông ta khoác tay buộc nàng đi theo.

Angielic cảm thấy sự hiện diện của cái cánh tay đàn ông đang khoác tay mình. Rõ ràng là ông ta không ứng xử như một giáo sĩ

đạo Cơ đốc bình thường.

Hành vi của ông ta tựa một sự dung thứ bất ngờ. Ông ta thực hiện nó như thể trong lúc để cho thiên hướng thứ hai trong bản chất mình hoạt động, cái thiên hướng nhân văn và miễn cảm, cũng giống như lúc ở Mônêgan nàng bỗng thoáng thấy đối với ông ta, nàng là một sinh linh cần cứu vớt và bảo vệ dù có phải trả giá bằng chính bản thân tính mạng mình. Đây chính là mặt thứ hai của những trái tim sắt đá, là tình yêu thương đối với con người thông qua tình yêu thương mà chú Giêsu làm nảy sinh trong lòng họ. Nhưng nơi theo gương đối thay tình cảm một cách thần bí của họ, đối với người trần tục khó biết chừng nào!

Ông ta bỗng nói đột ngột.

- Bà sẽ không tồn tại lâu dài đâu! Sự nghiệp của bà sẽ thất bại, vì dù bao nhiêu năm tháng đi nữa, một cuộc đời tội lỗi rồi cuộc thế nào cũng bị lên án.

- Ông nói về ai vậy?

- Về bà, đặc biệt là về những tội lỗi của bà trước kia.

- Tội lỗi của tôi trước kia! - Angielic nhắc lại. Nàng phẫn nộ.

- Mecuyn, ông vượt quá giới hạn rồi đây - nàng vừa kêu lên vừa giật tay ra khỏi cánh tay ông ta. Và hai mắt nàng long lanh vì giận dữ - Ông biết gì về quá khứ của tôi mà dám cho tôi là kẻ tội phạm? Tôi không phải là kẻ tội phạm.

- Thật thế sao?... - Ông ta hỏi, vẻ mỉa mai - Thì ra thế đấy... Trong vương quốc ta, người ta đóng dấu hoa huệ lên những người đàn bà đức hạnh hay sao?... Dù công lý ở đây chưa hoàn hảo tới đâu đi nữa, tôi cũng không nghĩ nó có thể khinh suất đến thế...

Angielic sợ tái xanh tái nhợt.

Nàng rơi vào bẫy ông ta một cách ngoan ngoãn và ngây thơ biết chừng nào!... Làm sao nàng có thể nghĩ là ông ta đã quên cái đó? Ngoài bá tước Perác ra, trên đời này, chỉ có hai người đàn ông biết là nàng bị đóng dấu hoa huệ, Bécnơ người chứng kiến cảnh nàng bị nhục hình trong phòng xử án ở Mareno, và ông ta, người giáo sĩ đạo Cơ đốc, đã cứu nàng khỏi chết đuối ở Mônêgan. Nàng nhớ lại hai bàn tay trần trên thịt da nàng khi ông ta xoa bóp cho nàng hồi tỉnh. Lúc đó, ông ta có thể thấy trên tấm lưng trần của nàng cái dấu ấn hoa huệ đáng nguyên rủa. Nàng hiểu là hiện tượng này đòi hỏi phải giải thích. Giờ đây nàng bị dồn vào chân tường. Hoặc phải nói hết với ông ta về mình, hoặc đành để ông ta muốn nghĩ thế nào thì nghĩ trên cơ sở những giả định sai lầm, khoét sâu thêm sự hiểu lầm, sự bất hòa giữa vợ chồng nàng và nước Pháp Mới. Đúng! Ông ta quả là một giáo sĩ đạo Cơ đốc như những người khác! Một địch thủ nguy hiểm! Với "họ" người ta luôn đánh giá sai sức mình.

Chắc hẳn lúc

này nàng có vẻ mặt rầu rĩ chẳng khác nào bộ mặt chú gấu Vinloaby khi bị chính ông giáo sĩ này cho một đòn bất ngờ. Ý nghĩ ấy bất giác làm nàng mỉm cười.

Nàng trấn tĩnh. Nếu muốn bộc bạch hết sự thật thì chỉ có một cách duy nhất là phải cho ông ta hoàn toàn tin sự thật ấy, ông ta biết hết về nàng, không nghi ngờ nàng.

- Thừa Cha - Nàng vừa nói vừa thành thực nhìn ông trực diện - Dù cha không mấy quý mến con - và con thừa nhận Cha nắm được một điều bí mật cho phép Cha có thái độ ấy - cha có nghĩ là con có thể làm một điều phạm Thánh không?... Con muốn nói là con có thể sử dụng lễ Thánh vào những mục đích nguy hại, độc ác hay dôi trá không?

- Không! Ông ta đáp một cách bột phát - Cha không tin con có thể làm như thế.
- Vậy... thưa Cha, Cha có bằng lòng... Cha có bằng lòng.... nghe con xưng tội không?

Chương 7:

Cha chờ Vecnông không trả lời khi Angielic hỏi: "Cha không phải là kẻ thù của chúng tôi chứ?". Nhưng nàng vẫn hy vọng. Nàng cũng muốn thổ lộ với Perác ý nghĩ của mình: "Em nghĩ là ông giáo sĩ ấy đứng về phía chúng ta".

Nàng ngược mắt lên nhìn một đàn chim bay, đàn chim dày đặc chuyển động che kín cả bầu trời. Chúng sống cuộc sống nơi thiên giới, một cuộc sống chuyển động theo gió bão và những luồng di trú vô hình, tuân theo những quy luật khốc liệt của tạo hóa, một thế giới hài hòa và năng động, có vị trí trong cuộc sống của vợ chồng nàng. Hàng nghìn chim cốc và hải âu sa xuống lúc triều thấp, biến những dãy núi đá trơ trụi thành những cánh đồng trắng xóa; sự xuất hiện ồn ã và đột ngột của chúng, một chấm đen ở đường chân trời phình ra, phình ra mãi như một cơn dông; rồi chúng bỗng biến đi và cánh vật lại rơi vào bầu không khí đê mê, pháp phông đợi chờ.... tất cả cái đó như thể bắt nhịp cho cuộc sống của họ. Chim chóc!.. Gunxbô rô, nơi Ambroadin chờ Môđribua tiên đoán sẽ xảy ra tám thảm kịch huyền bí của con Quỷ cái mà bà ta đã thấy hình bóng nó hiển hiện.

"... Áo ảnh đến với tôi trên bờ biển... Khắp nơi trong Vịnh, vô số đảo nhỏ như những quái vật im lìm... Tôi nghe tiếng hải âu kêu như xé bầu trời.

"Bỗng nhiên từ mặt biển xuất hiện một người đàn bà nhan sắc tuyệt mỹ và tôi nhận ra con quỷ cái... Tám thân trần truồng của nó phản chiếu trên mặt nước.. nó cười một con kỳ lân.."

Chỉ là ảo giác!..

"Chẳng hề có chuyện gì xảy ra đâu - Angielic lòng nhủ lòng - Mình sẽ cảnh giác! Nếu những chuyện ấy có là tiền định với Gunxbô rô chẳng nữa thì có lẽ cũng chỉ là có ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Chúng diễn ra trong đời sống chúng ta mà chúng ta không hay biết. Điều quan trọng là chiến thắng chúng!"

Nàng quay lại và bỗng thấy cách mấy bước một người đàn bà đứng nhìn mình, mái tóc đen nhánh xoắn lại như hình những con rắn trên nền ánh sáng đỏ rực của mặt trời xế chiều.

- Bà bỏ quên tôi phải không? Ambroadin chờ Môđribua lên tiếng - Bà nhìn những cánh chim bay... và bà lãng quên sự tồn tại của tôi phải không?... Bà nghe tiếng hải âu bay qua. Nó như một bản nhạc của thiên giới đối với bà... tôi thấy bà lim dim cặp mắt, môi nở một nụ cười. Làm sao bà có thể yêu mến đến thế những thứ ấy trong cuộc đời? Chúng chỉ làm tôi kinh hãi. Những cánh chim bay qua! Tôi như nghe tiếng kêu của những linh hồn chết hay bị đày đọa và tôi chết khiếp. Nhưng chúng lại mê hoặc bà. Bà yêu mến chúng và bà không yêu tôi.

- Bà nhầm đấy bà Ambroadin ạ. Tôi rất lo lắng cho bà.

Nàng bước tới gần. "Bà ân nhân" lại rơi vào những cái trò trẻ thơ. Nhưng với tính nhạy cảm dễ âu sầu của mình, Ambroadin không nhầm. Quả là Angielic đã quên bà ta trong chốc lát. Nàng bị sự vắng mặt của Giôphrây chờ Perác ám ảnh. Nàng không ngừng nhìn về phía

chân trời, cố tìm hình bóng những lá buồm của hạm đội từ cuộc chinh chiến trở về. Nàng phải tự thú nhận là ít lâu nay, những vấn đề về bà công tước chờ Môđribua rơi vào vị trí thứ yếu. Nàng dịu dàng nói:

- Bà chớ nghĩ bà bị bỏ rơi như vậy. Ở đây, ở Gunxbô rô, tôi quan tâm và yêu thương mọi người. Lúc nào bà muốn chúng ta sẽ cùng nhau xem xét nên quyết định thế nào. Dù bà gọi các cô gái của bà trở về đây, hoặc bà đến Po - Roayan với họ... thì chúng ta vẫn giữ tình bạn nếu bà yêu mến Gunxbô rô...

- Nhưng tôi không muốn đi! - Ambroadin vừa thảng thốt kêu lên vừa nắm chặt hai tay vào nhau - Tôi muốn ở lại đây, một mình, với bà...

- Thế vì sao bà lại là "Bà ân nhân" của các cô gái ấy? Angielic phản đối - Họ cần tới bà kia mà. Thôi, bà Ambroadin, bà hãy bình tâm lại!.. Bà không phải là một cô bé...

- Có chứ! Tôi là một cô bé bơ vơ! - Bà công tước kêu lên, giọng thất vọng.

Bà ta hình như không hành động theo lý trí. Không còn đâu nữa hình bóng người đàn bà độc đoán, táo bạo tự tin, cho đến nay đã sống cuộc sống của người quả phụ giàu có, cao thượng và ngoan đạo, tận tâm với các công trình từ thiện và thành thực trong các ngành khoa học, một cuộc sống không có sai lầm và thậm chí đạt tới hạnh phúc và thành công. Thời gian gần đây trên vùng bờ biển này, có một cái gì đó làm lòng bà ta tan nát. Chắc hẳn là vụ đắm tàu, và cả cuộc sống mới lạ nữa.

Bà ta tỉnh giấc từ những năm tháng sùng đạo và cần mẫn như từ một giấc mơ; đến năm ba mươi tuổi; rơi vào nanh vuốt yêu quái như một cô bé tuổi mười lăm, đi tìm kiếm linh hồn bơ vơ của mình trong tai họa ấy. Angielic ngờ vực việc đó. Linh hồn Ambroadin đờ Mòđribua lang thang qua những không gian hoang vắng giống như cánh chim lạc đàn sau khi bị bạn bè bỏ xa phải tự dùng sức mình để tìm lấy hướng bay. Thông thường là một chú chim non, thiếu kinh nghiệm, biết bao lần Angielic đã theo dõi chúng. Chim bay lên, sà xuống quay lượn trong ánh nắng mặt trời, thốt lên giữa không trung một tiếng kêu không có hồi âm và nằng chia sẻ nỗi lo âu của chim bị chia ly với cả đàn, không khai thác ở bản thân nó và ở một mình nó không thôi, cái bản năng sinh tồn...

" Chúng những tưởng chim mẹ sẽ quay trở lại tìm mình - Canto nói trong một chiều tối ngồi cạnh mẹ quan sát đàn chim - nhưng không phải thế, chim mẹ không trở lại bao giờ.."

Angielic vuốt ve mái tóc Ambroadin như vuốt ve tóc một đứa bé.

- Thôi được - Nàng nói giọng an ủi - Bà hãy kiên nhẫn! Ở đây, bà được sống yên ổn, không một ai làm hại bà. Lúc nào khỏe, chúng ta sẽ trao đổi lại. Trong lúc chờ đợi, bà hãy yên tâm. Bây giờ tôi đến nhà Abighen đưa cho cô ấy mấy thứ quà tặng của vợ chồng chúng tôi. Bà có muốn đi cùng không? Sự có mặt của đứa bé xinh đẹp sẽ làm bà vui.

Angielic còn đi làm thêm một số công việc khác. Ambroadin cùng đi với nàng. Buổi tối, khi được ở lại một mình, nàng lại lo lắng. Nàng tự trách mình sao lại không nói với cha đờ Vecnông về nỗi sợ hãi của mình đối với bầu không khí yêu quái hình như lớn vờn đâu đây. Ông ta không có vẻ tỏ ra thù địch thì sao lại không tâm tình một cách tin cậy hơn. ? Nhưng hầu như ngay lập tức, lý trí bảo nàng phải thận trọng. Trước hết về phía người da đỏ, những sự kiện khiến nàng khiếp hãi lo mấy quan trọng. Nàng tìm cách sắp xếp chúng theo một trật tự nhất định, một logic nhất định nhưng không sao tìm thấy đầu mối. Một con tàu biển xa lạ với những hành khách xa lạ, những kẻ hình như cố tình cung cấp những tin tức sai lạc; một người đàn bà, hai người đàn bà ngủ quá giấc, chắc hẳn do tác dụng của một liều thuốc phiện. Nhưng nói hết với một giáo sĩ nghe xưng tội, trong khi bản thân ông ta có phần cảnh giác đối với nàng, đâu có dễ.

Chỉ muốn quyết định được hiểm họa từ phía nào tới không thôi, cũng phải có nhiều căn cứ hơn. Đầu óc nàng mò mẫm, tìm kiếm rồi bỗng dừng lại ở một ý nghĩ đột ngột. Có một kẻ nào đó muốn trả thù! Đúng là trả thù... đúng thế. Hành động của kẻ đó diễn ra dai dẳng, phi logic, không từ bất kỳ một thủ đoạn nào, có lẽ bắt nguồn từ định kiến của một kẻ cuồng loạn bám sát gót chân vợ chồng nàng. Tìm cách đẩy họ tới bước đường cùng, hơn là việc thực hiện một kế hoạch tấn công vì mục đích chính trị. Dĩ nhiên "người ta" đã cử Râu Vàng đến với họ, nhưng khó khăn gì mà không hiểu được đó là ý đồ bí mật của những người có trách nhiệm trong giới thực dân Pháp muốn giao cho một gã cướp biển sẵn sàng đánh nhau, một vùng đất đã nằm trong tay một người không được họ ưa thích. Điều không khớp với kế hoạch của các ngài ở Pari, là việc bắt cóc Râu Vàng chở đến một hòn đảo, nơi người ta âm mưu sắp đặt để nàng đến gặp anh ta là mảnh giấy người ta dúi cho Perác: Vợ ông đang ở trên đảo Con Tàu Cũ với Râu Vàng..

Một âm mưu xảo quyệt đến thế, bố trí không thiếu một chi tiết nào, để đưa ba con người vào một tấn bi kịch khủng khiếp, điều đó chứng tỏ sự có mặt của một kẻ có đầu óc tỉ mỉ, quen thuộc cuộc sống thường ngày, thói quen, thậm chí cá tính riêng và những phản ứng chung của vợ chồng nàng và quyết tâm sử dụng những cái đó vào mục đích phá hoại. Mỗi khi nghĩ tới là Angielic rùng mình. Không, nàng không thể nhầm. Tất cả sự việc xảy ra không phải là kết quả của một sự ngẫu nhiên hay của sự trùng hợp không may như có lúc nàng đã từng nghĩ.

Có một kẻ nào đấy. Một kẻ theo đuổi sự phục thù đối với vợ chồng nàng. Nhưng ai có thể thù ghét họ đến mức ấy? Ai là kẻ có tử thù đối với Perác tới mức muốn cướp đoạt vợ chàng... thúc đẩy chàng đến chỗ giết nàng, hoặc nuôi hận thù nàng? Nhưng nàng đã xúc phạm tới ai khiến họ có những hành vi xấu xa đến thế? Nàng nghĩ tới Clôvix, kẻ đã biến mất.

Nàng hiểu vì sao Perác muốn cho Canto đưa hấn về. Vì chàng muốn hỏi hấn để tìm ra đầu mối cái mệnh lệnh giả mạo cử Angielic đến làng người Anh nhằm làm cho nàng rơi vào bẫy của người Canada. Canto nhận lệnh ấy từ Môpectuy. Nhưng Môpectuy hiện đang ở Canada và muốn biết ai là người đưa lệnh. Perác đã phải hỏi tất cả những người hôm ấy có mặt ở Hunxnoc nhưng đều vô ích. Chỉ còn thiếu lời khai của Clôvix. Thế nhưng hấn đã biến mất.

Angielic bỗng có cảm

giác nàng nắm được một đầu mối rất quan trọng nhưng nghĩ kỹ, nàng thấy phi lý.

Nàng chưa hề thấy gã bán than tội nghiệp ấy có những biểu hiện gì tinh tế, phức tạp về mặt tâm lý mặc dù chẳng bao giờ có thể biết thế nào đối với những con người nguyên thủy, kín như bưng khi họ khăng khăng đeo đuổi một mục đích duy nhất theo kiểu những con chó giữ nhà. Nhưng đầu sao Clôvix cũng không thể rình mò ở trong vùng mà không bị phát hiện ngay lập tức và bị dẫn tới gặp Perác.

Cần phải làm sáng tỏ chuyện cà phê có chất nha phiến trong đó vì rõ ràng là cái chất làm cho bà đỡ Môđribua và bà Care ngủ mê ngủ mệ chỉ có thể có trong cà phê và chỉ có hai bà ấy uống.

Angielic chăm chú xem xét chỗ cà phê bột còn lại. Nó có vẻ hoàn toàn bình thường và thơm ngào ngạt. Giá Perác có mặt thì chàng có thể phân tích và tìm ra được thứ gì đã được trộn vào cà phê.

Nàng nghĩ tới việc đi hỏi ý kiến người bán hương liệu, có lẽ với cái mũi thính nhạy và thói quen nhận biết của mình đối với đủ mọi thứ sản vật thuộc địa, y có thể biết trong bột cà phê này có gì. Nhưng nàng lại không muốn để tên cướp ấy - thậm chí hấn cũng không phải là người Gunxbôrô - dính dáng vào và để tránh mọi bất trắc, dù chỉ là đối với con mèo luôn luôn hít mùi cà phê và đến lượt nó có thể bị ngộ độc, nàng quyết định vứt bỏ cà phê đi tuy không phải là không tiếc.

Nàng đích thân đi ném cái hộp đựng cà phê xuống biển và trở về nhà, con mèo không rời khỏi nàng nửa bước chân.

Thật là hạnh phúc có nó, con mèo nhỏ bé này! Nó chẳng đáng giá là bao nhưng sự có mặt sống động của nó làm dịu bớt nỗi kinh hoàng của nàng. Nàng bế nó lên vai và vuốt ve nó trong lúc nhìn qua cửa sổ cảnh Gunxbôrô trong đêm tối chốc chốc lại lóe lên những tia sáng xa xăm.

Chương 8:

Ngày hôm sau trời nóng một cách đặc biệt. Không một làn gió, mặt biển ủ ê, rừng núi và mặt đất phả ra một thứ sương mù nhợt nhợt và mặt trời chiếu qua như chiếu su một lớp sứ trong mờ.

Angielic đến gặp bà công tước đang đứng trên hiên nhà ngắm biển.

- Mời bà đi dạo với tôi. Tôi muốn đi nhặt một ít viên đá đẹp cho cháu Ônôrin.

Nàng xách một chiếc giỏ trong bỏ một chai nước giải khát và bánh đa ngô. Tìm được một ít đá và vỏ sò, xong họ ngồi nghỉ và cảm thấy khát đến cháy họng.

- Tôi chế biến món nước uông này với quả thù du đỏ - Nàng giăng giải - Thù du trắng thì độc. Ngay đến sồi và thông đỏ mọc gần nó cũng bị chết. Trái

lại, nạc quả thù du đỏ đem trộn với đường cây phong lên men thì có một thứ nước giải khát tuyệt vời.

Nàng cho chai vào ướp lạnh trong một hốc đá và kiên nhẫn chờ cho thật lạnh mới thưởng thức. Ambroadin cất lên một tiếng thở dài mãn nguyện như trẻ thơ và nằm dài trên cát, gối đầu lên đầu gối Angielic.

- Thế nếu là thù du trắng?... Chúng ta có thể chết không?

- Không, bà đừng sợ gì hết.

- Thuốc độc - Bà công tước nói, giọng mơ màng và xa xăm - Thuốc độc... từ đó ám ảnh đầu óc tôi trong nhiều năm. Đầu độc hẳn... hẳn, con yêu quái ấy mà... đầu độc hẳn, bà hiểu chứ? Tôi rất muốn có đủ nghị lực để làm việc đó. Tôi chỉ nghĩ đến việc đó, niềm an ủi duy nhất của tôi là hình dung tự tay mình giết chết hẳn... Nhưng không bao giờ tôi thực hiện được ý định của mình. Tôi sợ địa ngục... cuối cùng hẳn chết... vì già, vì trác táng... còn tôi, tôi bị trừng phạt về những ý nghĩ tội lỗi ấy, tôi phải chịu mãi đau khổ, không tìm được một phút nghỉ ngơi, ngay cả trong lúc cầu kinh, lúc xưng tội...

- Vì sao bà không tái giá? Chắc không thiếu những lời cầu hôn và là những lời cầu hôn đánh kiêu hãnh nhất.

Ambroadin nhảy bật dậy.

- Tái giá?... Làm sao bà có

thể hỏi tôi như vậy? A! Bà mang vẻ thanh thản của người đàn bà hạnh phúc, nhưng sao bà độc ác đến thế!...

Tôi mà tái giá ư? Lại làm mối cho người đàn ông ư? Không, không bao giờ tôi có thể như thế. Chỉ nghĩ tới không thôi thì tôi đã phát ốm lên rồi, làm sao có thể chịu được một người đàn ông đùng vào mình!..

Bà ta nghiêng đầu, mái tóc xõa xuống, che khuất đến một nửa gương mặt thanh tú đỏ bừng lên vì nóng bức và xúc cảm. Mặt trời chiếu vàng rực cánh tay trần, bà ta từ từ lướt một ngón tay lên trên đó với một cử chỉ mơn trớn, về âu sầu.

- Thế nhưng tôi đẹp... Có phải không? Ai có thể chữa cho tôi khỏi tật nguyên sâu kín: niềm kinh hãi tình yêu...

Angielic nói nhiều, tìm cách làm cho bà ta trở lại tin yêu cuộc sống, đánh thức mỗi quan tâm của bà ta đối với những mục đích cao thượng mà bà ta đã lựa chọn và khi không còn lý lẽ gì nữa, nàng nhắc tới lòng từ bi và tình thương của Thượng đế đối với mọi sinh linh. Ambroadin vẫn lặng im và như không xúc động, nhưng rất cuộc, Angielic có cảm giác đã ít nhiều an ủi được bà ta.

- Bà tốt quá - Bà công tước vừa thì thầm vừa ôm cổ Angielic với một cử chỉ trẻ thơ tự nhiên - Tôi chưa gặp một ai có tấm lòng nhân hậu như bà.

Bà ta

lim dim mắt và như nằm ngủ trong một sự thư giãn đột ngột, dễ chịu. Angielic để bà ta nghỉ ngơi. Những lời tâm sự của bà ta làm nàng buồn. Nàng nhìn về phía chân trời, ước mong tìm thấy cánh buồm của Perac và say sưa nghĩ tới chàng: "Anh là tất cả tình yêu của em, anh không làm em thất vọng, không làm em đau khổ, anh trao ngay cho em chìa khóa của vương quốc này".

Những kỷ niệm về những ngày xa xăm ở Tuludor dồn dập đến với nàng. Lúc đó nàng mới mười bảy xuân xanh và đối với nàng, cái tuổi ba mươi của vị lãnh chúa ở Tuludor là tột đỉnh của sự già nua, nàng thấy cái vẻ lỗi đời đằng sau khuôn mặt ngạo nghễ với những vết rạch, thật khủng khiếp. Người đó đã ném trái đu mọi thứ ái tình và có lẽ, đối với những người tình trước kia, chỉ cháy lên một ngọn lửa phóng đảng, không chút tình cảm. Nhưng đối với nàng, chàng yêu ngay lập tức với một tình yêu cao đẹp, chàng tỏ ra hết sức tinh tế. Nàng thì thơ ngây hiến dâng cho chàng, còn chàng, thì không lừa dối nàng. Biết tạ ơn Chúa thế nào về sự ban phước lành này?

- Bà nghĩ gì thế? - Ambroadin đột ngột hỏi, kiêu nhát gờng. Hay đúng hơn bà nghĩ tới ai thế? Tới ông ấy, tất nhiên, tới ông ấy... Tới người đàn ông bà yêu

thương... Bà thật sung sướng, còn tôi, tôi chẳng có gì, chẳng có gì hết...

Bà ta lắc đầu lia lịa, vẻ cuồng loạn, rồi đột ngột trấn tĩnh và xin lỗi là quá nóng nảy.

Chương 9:

Angielic đặt tay lên núm cửa và hé mở cửa, linh tính báo ngay cho nàng trong buồng có người đang chờ, giống như trong đêm nọ.

Lần này nàng không đủ can đảm để đương đầu một mình với tình thế nên đi gọi một người lính gác ở phía dưới pháo đài.

Người lính bước vào trước, tay giơ cao đèn lồng.

Trong phòng, một đứa trẻ sợ hãi, ông chặt một cái túi vào người. Mái tóc vàng rực của nó óng ánh dưới ánh sáng đèn. Nó chính là Abian Nêanx, đứa trẻ mồ côi mà cha dờ Vecnông nhặt được trên cảng Yooc - Mới.

Angielic cảm thấy trong lòng vui mừng, nhẹ nhõm nhưng đồng thời - nàng không hiểu vì sao - cũng sợ hãi. - Thôi được - nàng bảo người lính - Cảm ơn

Cửa đóng lại, nàng dùng tiếng Anh hỏi chuyện chú bé thủy thủ tàu Chim trắng. Chú bé, vẻ sốt ruột trao cho nàng cuốn sách Kinh. Sách mở ra ở trong có gập một tờ giấy da cừu. Mở ra, nàng thấy ngay một bức thư bỏ dở.

"Thưa cha bề trên kính mến..."

Từ những chữ đầu, nàng hiểu là thư giáo sĩ dờ Vecnông gửi cho cha bề trên Đuócgiovan.

Nàng đâm sợ, nàng sẽ biết được điều

gì khủng khiếp đây?... Bức thư này, nàng có quyền đọc không?... Nàng có quyền xúc phạm tư tưởng một người chết không?...

Có quyền cưỡng bức - nếu có thể nói như thế - con người bí ẩn và kín đáo này thú nhận với nàng những điều mà ông muốn giấu nàng lúc còn sống không?

Nhưng nàng nắm được ngay tình hình căng thẳng và hiểm nghèo lúc này, nàng mở lá thư ra hầu như bất giác và đọc.

"Thưa cha bề trên rất kính mến. Tôi viết thư này ở Gunxbôrô, nơi tôi đến để hoàn thành một cuộc điều tra Cha giao phó. Và vì Cha sẽ xem những ý kiến của tôi như là hiện thân của chân lý, và Cha sẽ tin lời tôi như thể chính Cha có thể đánh giá tại chỗ nên tôi xin không nói một chút mập mờ, không sợ hoặc là tâng bốc Cha hoặc là làm Cha không vui lòng.

"Một mục đích thiêng liêng, quan trọng hơn những sự tự ái bản thân mà chúng ta dễ mắc phải với tư cách những con người tội lỗi, buộc cả hai chúng ta vượt qua mọi say mê hay dục vọng để tìm kiếm sự thật, nhằm bảo vệ biết bao linh hồn bị uy hiếp thuộc phạm vi chức trách của chúng ta.

"Bởi vậy, thưa Cha, tôi xin nói ngay một cách thẳng thắn là Cha đã có lý về những gì mà Chúa bao dung, đã ban cho Cha và càng thêm củng cố ý nghĩ của người đàn

bà rất mực kính tin ở Kêbéch, đã không đánh lừa Cha, vâng, Cha đã có lý: Con Quỷ cái đang ở Gunxbôrô...

Angielic ngừng đọc, sững sốt. Nàng không thể tin mắt mình. Người lên án nàng đến thế là Cha dờ Vecnông hay sao? Thế ra ông ta không tin nàng! Ông ta chẳng hiểu gì cả... Mặc dù lòng nàng chân thật, ông ta vẫn tiếp tục đánh giá nàng qua cái bề ngoài dối trá của câu chuyện hoang đường ngốc nghếch nọ. Những dòng chữ trong thư bắt đầu nhảy múa trước mắt nàng.

"... Vâng, Cha đã có lý: Con Quỷ cái đang ở Gunxbôrô và tôi không khỏi rùng mình khi viết những dòng

chữ như thế này. Dù trong cuộc đời tu hành, chúng ta có thể sẵn sàng đối phó với những kẻ ma giáo tới đâu, cuộc thử thách lần này vẫn hết sức khốc liệt khi nó xảy tới thực sự. Và tôi xin kể với Cha tường tận sự việc với thái độ biết thân biết phận của một kẻ có những cảm giác thấy mình thật yếu đuối trước một cuộc gặp gỡ khủng khiếp như thế. Sách Đại Anbe dạy chúng ta rằng cái đáng sợ trong tinh thần Ma Vương là ở chỗ nó kết hợp sắc đẹp của thiên thần với sự cám dỗ của nữ tính, khiến mọi người đàn ông bằng xương bằng thịt đều cảm thấy mình đặc biệt yếu đuối. Chẳng những vì đàn ông bằng xương bằng thịt đều cảm thấy mình đặc biệt yếu đuối.

Chẳng những vì sức cám dỗ của hình hài, mà tôi thấy còn vì lòng ham muốn được âu yếm, vỗ về do ký ức không sao có thể phai mờ về mẹ chúng ta và về những niềm hạnh phúc mẹ ban cho. Nhưng nhờ những lời khuyên bảo của Cha và những bài học chúng ta đã nhận được, tôi đã không vất vả lắm trong việc lột mặt nạ kéo trần bản chất đích thực của người đàn bà mà từ nay tôi không ngần ngại gọi là con Quỷ cái, tiêu biểu cho cái ác ẩn náu trong một hình hài phụ nữ đầu óc sắc sảo, tính nét thâm ô, độc ác, bất kính, không ngần ngại cám dỗ tôi, định lợi dụng lễ xưng tội để dễ bề lung lạc và lôi kéo tôi vào những ý đồ xấu xa..."

"Ồ! Không, không! Angielic thảng thốt kêu lên, hầu như kêu to - Không đâu, Cha ơi, không đúng thế đâu! Tôi không tìm cách cám dỗ Cha, không đúng thế đâu. Ôi! Giặc Mecuyn, có thể như vậy được ư! Tôi cứ tưởng ông là một người bạn..."

Tim nàng đập muốn vỡ. Một cảm giác về tai họa làm nàng choáng váng. Nàng phải bỏ thư lên bàn chống tay khỏi ngã.

Chú bé tóc vàng nhìn nàng. Vẻ khiếp hãi của nó chắc hẳn phải ánh vẽ khiếp hãi trên nét mặt Angielic. Nó nhắc đi nhắc lại giọng yếu ớt.

- Misstress. They pursue me, for God's sake! Do help me? (Thưa bà. Chúng theo đuổi con. Vì lòng kính yêu Chúa, xin bà cứu giúp con.)

- Có việc gì thế? Đứa bé này muốn gì?

Tôi có quấy rầy bà không? - Ambroadin bước vào hỏi dịu dàng.

Angielic lấy lại bình tĩnh.

- Không sao cả. Chào bà Ambroadin. Bà cần gì?

- Đến thăm bà thôi mà - Bà công tước cất giọng bi thảm. Suốt một ngày, tôi không hề thấy bóng dáng bà, thế mà đêm đến, bà kinh ngạc thấy tôi tới thăm hỏi tin tức bà.

- Đúng thế, tôi quên nghĩ tới bà... Xin bà thứ lỗi. Lòng tôi trăm mối tơ vò.

- Hình như bà vẫn còn trần trở.

- Quả vậy. Tôi vừa cảm thấy thất vọng một cách khủng khiếp đối với một người cho đến nay tôi vẫn tin cậy.

- Một thử thách cay đắng. Trên đời người ta tưởng nhẫn nhục chịu đựng được những thiếu sót của những người xung quanh, nhưng người ta vẫn thấy trái tim bao giờ cũng yếu đuối.

Đặt tay lên cánh tay Angielic, bà ta nghiêm trang nói:

- Tôi nghĩ bà không sao chịu nổi sự vắng mặt của ông đời Perác. Tôi có một điều suy nghĩ: mời bà cùng tôi đến Po - Roayan! Có bà, tôi sẽ can đảm trở về và nhận lại trách nhiệm, chí ít cũng đặt thành vấn đề và tìm ra giải pháp tối ưu cho những cô gái dưới quyền bảo trợ của tôi, và về vấn đề này, tôi cũng rất cần ngay những lời khuyên bảo của bà. Cuộc hành trình này sẽ giúp bà gặp lại ông đời Perác sớm được hai ba ngày chứ không phải như bà chờ ông ấy ở Gunxbô rô.

Angielic lưỡng lự, vẻ kinh ngạc. Bà ta nói tiếp:

- Bà không biết ông ấy phải đi qua Po - Roayan trước khi trở về đây hay sao?

- Không, theo chỗ tôi biết thì không.

- Dầu sao thì ông ấy cũng đã nói với tôi như vậy - Ambroadin khẳng định, vẻ khó chịu - Nghĩa là...

Bà ta có vẻ như nhớ lại cái gì đó và thay đổi ý kiến với nét mặt bối rối của một người vừa phạm một điều

dại đột.

- Ông ấy đã nói việc đó với ngài thống đốc. Tôi có mặt khi ông ấy ngỏ với ngài thống đốc ý kiến ấy... Mời bà cùng đi với tôi - Bà ta năn nỉ - mai chúng ta đi Po - Roayan, như thế tốt hơn là ngồi đây sốt ruột chờ đợi và đối với tôi, như thế giúp tôi rất nhiều để lấy lại dũng cảm.

- Để tôi suy nghĩ đã - Angielic nói.

Nàng vẫn cảm thấy như bị một cơn choáng mạnh. Việc phát hiện ra sự phản bội của cha dờ Vecnông - đúng, quả là một sự phản bội - khiến nàng sửng sốt, kinh hoàng, Ambroadin nói đúng. Nàng cần vận động, cần làm một cái gì đó và nhất là gặp lại Perắc càng sớm càng tốt.

Nàng nghĩ ra cần đọc bức thư cho đến từ cuối cùng. Nàng định tìm cách nói thật khéo để Ambroadin đi cho mình ngồi lại một mình, nhưng liếc nhìn lên mặt

bàn, nàng thấy thư đã không cánh mà bay.

Nàng nhìn khắp căn phòng. Đứa bé cũng đã biến mất.

- Đứa bé đâu rồi? - nàng kêu lên thảng thốt.

- Nó bỏ đi rồi - Ambroadin bảo - Tôi thấy nó cầm túi bỏ vào trong đó tờ giấy nằm trên bàn và lẹ làng chạy ra cửa, không một tiếng động. Thằng bé đến kỳ lạ. Như một con ma trời ấy!

- Phải đuổi theo bắt lấy nó.

Nàng muốn lao ra cửa nhưng Ambroadin giữ chặt lại, nét mặt bỗng tái xanh tái nhợt vì khiếp hãi.

- Đứng đi, bà Angielic! Bà đứng đi! Ở đây nghe như có yêu quái hay sao ấy. Có lẽ nó tác động đến đầu óc thằng bé..

- Bà thôi đi, đừng nói những lời nhảm nhí ấy nữa! Angielic thét lên - Tôi phải đuổi bắt thằng bé.

- Không, tôi nay thì không. Phải chờ ban ngày - Ambroadin năn nỉ - Angielic, tôi van bà, bà để tôi làm một chút gì cho bà, bà hãy cùng tôi đi Po - Roayan. Tôi cảm thấy có một linh hồn ma quái lớn vờn nơi đây. Tôi đã nói chuyện với cha dờ Vecnông, bảo ông rằng Gunxbô rô là một chón cản trừ yểm tà ma. Ông không hề chế giễu tôi. Tôi cho là ông tán thành ý kiến của tôi.

- Loại người như ông ta luôn tìm cách sắp xếp các sự kiện sao cho khớp với thiên kiến của họ - Angielic chua chát đáp.

Nàng bỗng cảm thấy mệt rã rời.

Cho

đi tìm đứa bé ư? Để làm gì? Chỉ để mua lấy nỗi bức dọc phải đọc tiếp những điều phi lý, một lần nữa, chúng chỉ có thể khẳng định với nàng là không sao làm người ta hiểu được mình.

- Angielic - Ambroadin nhắc lại - Bà cùng đi với tôi nhé, tôi van bà. Bà không cảm thấy bầu không khí ở đây hết sức nặng nề sao? Như thể có một tai họa lơ lửng trên đầu chúng ta. Chính có phần vì thế mà tôi quay lại đây. Tôi không sao chịu nổi ý nghĩ là ở đây một mình, xung quanh bà có lẽ chỉ có những kẻ chuẩn bị tiêu diệt bà... Tôi không làm được gì nhiều cho bà nhưng ít ra tôi cũng được ở cạnh bà. Bởi vậy tôi vội vã tránh cho các cô gái của mình những ảnh hưởng tai hại ấy. Tôi không thể khám phá ra tình hình căng thẳng ở ấy là do đâu... Có thể là do người Anh... cái ác nằm ở phía họ. Họ là những kẻ tà giáo.

- Rất ít khi tôi gặp họ. Họ không lánh ra khỏi trại Sămpolanh.

- Nhưng liệu họ không được giao sứ mệnh phá hoại đối với ông bà hay sao?... Và những tên cướp biển nữa!... Những cái bộ mặt bị thịt đáng lo ngại. Tôi hiểu là đám bạn bè tín đồ Tin lành của bà không cảm thấy yên ổn với một ngài thống đốc như thế. Vì sao ông nhà lại tin cậy ông ta đến mức ấy? Thậm chí ra đi, giao toàn bộ trách nhiệm pháo đài lại cho ông ta...

Bà ta ngậm ngừng một lát rồi nói tiếp.

- Tôi không biết có gì quan trọng không, nhưng tôi được nghe bất ngờ một câu chuyện giữa hai bộ hạ của ông ta khiến tôi phải nghi ngờ. Một đứa nói "Cậu chịu khó kiên nhẫn thêm chút nữa, anh bạn ạ. Chỉ còn ít lâu nữa thôi là cả cái thế giới đẹp đẽ này sẽ thuộc về chúng ta... Râu Vàng đã khẳng định điều đó với bọn

tớ". Hai đứa chúng nó còn nêu thêm những nhận xét khác nữa chẳng hạn như khi thua trận thì phải biết dùng mưu mẹo, và Râu Vàng bao giờ cũng rất giỏi về mặt đó. Ông ta có những kẻ đồng mưu trong vịnh để giúp sức khi gặp thời cơ.

- Côlanh! - Angielic vừa nghĩ vừa lắc đầu - Không, không thể như thế.

- Bà có tin cậy con người đó không? - Ambroadin hỏi nàng, ánh mắt nghiêm khắc.

Có, nàng tin cậy Côlanh. Rồi bỗng nhiên nàng nhớ lại. Biết bao năm tháng đã trôi qua từ sau vụ Xota..

Người ta có thể thay đổi sâu xa, hoàn toàn, nhất là khi buông mình cho thất vọng và hận thù như Côlanh đã thú nhận với nàng. Côlanh!... lòng nàng tan nát trước một nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Nếu là Côlanh, thì mọi việc đều có thể giải thích được. Perắc không thể hoàn toàn nhầm lẫn tới mức ấy về anh ta. Trừ phi, chàng lại có lối tính toán riêng của mình. Tính toán gì nữa!

Nàng

không thể suy nghĩ, nếu không thì đến vỡ đầu mất.

Dẫu sao đi nữa, cũng phải gặp lại Perắc càng sớm càng tốt, nói cho chàng biết những nguy cơ mới, những mối ngờ vực mới và thăm dò chàng, tìm cách hiểu chàng che giấu gì trong đầu.

Giờ đây, Abighen đã mẹ tròn con vuông, nàng có thể ra đi. Và nếu đi Po - Roayan mà gặp lại chàng sớm được vài ngày như lòng ao ước thì nàng thấy thế làm mãn nguyện.

- Được-nàng bảo Ambroadin - Tôi sẽ cùng đi với bà. Mai chúng ta sẽ lên đường.

PO - ROAYAN HAY LÀ NHỮNG QUÃNG ĐỜI DÂM ĐĂNG.

Chương 1:

Cuối cùng đã đến ngày khởi hành.

Angielic và Ambroadin đáp tàu Lơ Rôsole với đoàn thủy thủ vài ba người. Cùng đi có Adêma anh chàng xuất hiện trở lại sau khi thống đốc Vinlôđavray ra đi; Anh ta luôn mồm ca cẩm vì sợ sóng biển nhưng từ nay không thể nghĩ tới chuyện sống trên đất châu Mỹ nếu không có sự che chở trực tiếp của bà dờ Perắc. Tu sĩ Mac dòng thánh Phrăngxo cũng đột ngột quyết định ra đi nhưng muốn đi thám hiểm mấy con sông và thác nước trên bán đảo trước khi đến Xanhto Croa qua eo Sinhectô, cùng với chàng trai Alixta Mac Grego. Cậu ta muốn đi thăm nhiều bà con thân thích ở Po - Roayan vì bà nội cậu ta, người Pháp và ông nội người Êcôt, đều sinh trưởng

ở đây nhưng đã xa quê hương sau khi kết hôn để đến lập nghiệp ở đảo Mônêgan. Tàu Lơ Rôsole nhỏ neo ở Gunxbôrô chạy theo hướng Tây - Tây Nam tiến về vùng thực dân địa xưa nhất của Pháp và có lẽ của châu Âu ở Bắc Mỹ. Trên tàu còn có vài hành khách muốn thay đổi không khí và mấy người da đỏ.

Vùng vịnh Pháp khủng khiếp quả là danh bất hư truyền. Tuy cuộc hành trình tới Po - Roayan rất ngắn, giông bão vẫn nổi lên và suýt nhấn chìm đến vài chục lần chiếc du thuyền Lơ Rôsole nhỏ bé.

Khi tàu vượt qua giông bão vào được vùng biển yên lặng hơn trong Vịnh thì sương mù dày đặc chờ đón họ như một bức tường thành ngăn giữ.

Con tàu cố nhích lên được vài dặm trong một bầu không khí đục ngầu ngột ngạt. Người hoa tiêu đề nghị thả neo.

- Có lẽ thương cảng đã ở trước mặt nhưng nếu chúng ta xuống xuống để cập bến thì rồi sẽ không biết đi về đâu. Còn nếu cứ cho tàu chạy thì nó có thể xô vào một con tàu đang thả neo trong cảng. Chờ tới đến, chúng ta có thể nhận ra ánh đèn trong các ngôi nhà chăng?

Trong lúc chờ đợi, hành khách và đặc biệt là hai người phụ nữ, Angielic và bà công tước dờ Môđribua, có điều kiện nghỉ ngơi chút ít và chỉnh đốn lại

ý phục, sắp xếp lại hành lý. Tuy ở trong cabin nhỏ phía sau tàu, họ vẫn bị lắc lư dữ dội. Chiếc hòm đựng những mảng da đầu của Xanh Caxtin, buộc không chặt, bị tuột làm Angielic bị xây xát ở mắt cá chân.

Trước khi nài ra đi một lát, Xanh Caxtin đến hỏi:

- Ông dờ Perắc, có mang theo chiếc hòm của tôi để trao lại cho ngài thống đốc Kêbêch không?

- Không, Angielic đáp - Anh ấy không đi Kêbêch và chúng tôi cũng ít có khả năng tới đấy.

- Vậy bà mang giúp nó tới Po - Roayan, ông dờ la Rôso Roay sẽ có dịp chuyển lên cấp trên. Tôi cần chứng minh thiện chí của mình với ông dờ Phrôngtonắc và với toàn thể bọn họ.

Chiếc hòm gỗ, nẹp đai bằng đồng, khá cồng kềnh. Dù sao thì Angielic cũng chẳng thích thú gì kè kè bên mình cái lô mảng da đầu này của người Anh trong vùng biển nhưng nhúc hàng trăm con tàu biển xứ Bôxton hay xứ Viêcgini. Nhưng nàng không thể từ chối không giúp Caxtin, ít ra anh ta cũng là một người đồng minh chắc chắn đã góp phần ngăn chặn những vụ tàn sát người Abênaki, các giáo sĩ Cơ đốc gây ra ở bờ Tây sông Kenobec.

Nàng đành nhận chiếc hòm. Xanh Caxtin làm nàng mệt mỏi với những lời giảng giải dông dài giữa lúc nàng đang trải qua một cơn ác mộng, làm rối bời thêm dòng suy nghĩ của nàng.

Có một cái gì đó đang âm ỉ xung quanh nàng mà nàng không thể hoàn toàn làm chủ được hiện trạng, nắm được ý nghĩa, phương hướng, biết rõ thực hư, một cái gì đó đụng đến số phận, cuộc sống, lý trí của nàng, đụng tới cả số phận những người thân thiết. Thế mà Xanh Caxtin vẫn không ngớt nói về những cái mảng da đầu người Anh.

Thôi được! Đành cho cái hòm gỗ này lên tàu vậy.

Nàng để lại cho bọn trẻ nhà Bécno con mèo chữa đã gần khỏi vết thương. Giờ đây, con vật bé nhỏ đã thoát chết, Abighen đã mẹ tròn con vuông, không có gì có thể giữ chân nàng lại Gunxbô rô nữa.

Nhưng khi được nàng báo tin cuộc hành trình, Côlanh xúc động một cách bất ngờ với một gương mặt giận dữ.

- Không, Bà không được đi! Bà chờ Môđribua rất có thể đi một mình.

Trước mặt nàng là một người đàn ông khác... Râu Vàng! Râu Vàng xa lạ!... Nhớ lại lời Ambroadin chờ Môđribua, một lần nữa Angielic cảm thấy choáng váng, sợ hãi như đứng bên bờ vực một cơn hoảng loạn hầu như của trẻ thơ, cơn hoảng loạn trong khi đọc lá thư của cha chờ Vecnông... sự vắng mặt của một người bạn tin cậy... và thậm chí tệ hơn, việc phát hiện ra một kẻ thù ngay chỗ nàng đã xây dựng được một tình bạn hay một sự vững trãi trong tim mình. Tình hình có thể

như thế đối với Côlanh hay sao? Không ! không thể được. Nàng đã thấy Perác đặt tay lên vai Côlanh và ánh mắt hai người đàn ông gặp nhau! Tin cậy, chân thành, thổ lộ với nhau. "Thế mà bây giờ! - Những ánh mắt đàn ông ấy, đôi mắt màu xanh của con người xứ Noocmăngđi, cặp mắt màu đen của vị lãnh chúa Aniken, như thể muốn nói - bây giờ, giữa chúng ta chỉ có một sống một chết". Nàng đã nhìn thấy họ qua ô cửa sổ và họ không biết họ đang bị quan sát. Không thể hiểu nhầm về một ánh mắt như thế. Hoặc là nàng, Angielic, nàng đã trở thành một kẻ điên dại... hoặc là tất cả chỉ là vẻ bề ngoài, là dối trá... và bỗng nhiên nàng không nắm được ý nghĩ cuộc đời trần thế nữa... lời nói, ánh mắt con người không còn cùng một nội dung tình cảm nữa... và mọi cái trở lên mập mờ, hai mặt. Người này, kẻ nọ thì biết, thì thấy mặt trái... còn nàng, chỉ riêng nàng, điên loạn chỉ thấy mặt phải. Mỗi một bộ mặt người nhẵn thín nàng quen biết, xung quanh nàng, hiện có mang một chiếc mặt nạ không?... Nàng không hề cảm thấy đủ bản lĩnh để định đoạt. Nàng băn khoăn tới mức phải để một lúc lâu mới trả lời được Côlanh và trả lời bình tĩnh hơn thường ngày.

- Vì sao anh phản đối? Tôi không làm sao hiểu

nổi. Con của Abighen đã ra đời. Không có gì có thể giữ tôi lại đây nữa...

Côlanh tự kiềm chế một cách khó khăn. Một nỗi lo âu thậm chí khiếp hãi lộ rõ trên nét mặt anh ta, mặc dù, sau khi sự phản ứng ban đầu qua đi, anh ta cố nói từ tốn.

- Ông chờ Perác sẽ không vui khi trở về đây không được gặp bà.

- Nhưng chính vì muốn gặp lại anh ấy sớm hơn nên tôi quyết định đi Po - Roayan vì anh ấy phải dừng chân tại đây trên đường từ sông Xanh - Giảng trở về Gunxbô rô.

Thống đốc Côlanh bỗng nhiên có vẻ trấn tĩnh lại. Một vẻ mặt láu lỉnh và tập chung quen thuộc đối với nàng, thay thế cho nét mặt giận dữ và lo âu, trong lúc anh ta lim dim đôi mắt. Anh ta giống như một con vật to lớn vừa nghe thấy trong rừng sâu một tiếng động khác thường và trầm tĩnh lại để phân biệt cho tỏ tường là tiếng gì.

- Ai bảo là ông chờ Perác sẽ ghé lại Po - Roayan trước khi về Gunxbô rô?

- Nhưng... không phải chính bản thân anh ấy bảo, trước khi ra đi sao?... Anh ấy cũng đã nói với anh như vậy kia mà!

- Tôi không nhớ nữa - Anh ta lắm bằm.

Nàng vẫn đứng trước mặt Côlanh chờ anh ta nói tiếp. Từ trong thâm tâm, nàng cố sức ngăn lại sự ngờ vực đối với anh ta đang dâng lên như một làn sóng. Vì sao anh ta muốn giữ nàng lại? Anh xem nàng như một con tin và không muốn để cho nàng thoát chẵn? Chính vì thế mà anh ta giả vờ không nhớ rằng Perác sẽ dừng chân ở Po - Roayan chẳng? Thái độ ít thân thiện của anh ta với bà chờ Môđribua là do anh ta đoán được người đàn bà thông minh và rất nhạy cảm ấy đã thấu hiểu tận tâm can mình chẳng?

Angielic tự đặt cho mình những câu hỏi như vậy. Chúng có thể giải thích thái độ của Côlanh, nhưng trong thâm tâm, nàng chưa muốn tự mình giải đáp cho mình, hoặc bằng khẳng định, hoặc bằng phủ định. Nàng không có đủ cơ sở và bằng chứng để quyết định ngã ngũ. Nàng chỉ tự đặt câu hỏi để cố xoa tan nỗi sợ hãi

trong lòng và sự khẳng định bất chấp thế nào cũng phải rời khỏi Gunxbôro trong lúc vẫn còn cơ hội trốn thoát.

Nàng bất giác nghĩ tới cái từ "trốn thoát". Từ nay, tất cả những gì nàng cho là có thể cản trở con đường nàng đi gặp Perac, nàng sẽ gạt bỏ không thương tiếc.

Chắc hẳn Côlanh thấy trong ánh mắt nàng một sự quyết liệt khủng khiếp.

Anh ta nói gọn:

- Thôi được! tôi để bà đi. Nhưng với một điều kiện là có Canto cùng đi với bà...

Nhưng khi nàng báo cho Canto biết quyết định của mình thì đến lượt chàng trai phản đối quyết liệt.

- Con sẽ không rời khỏi Gunxbôro. Con không hề nhận được lệnh của cha con về việc này. Mẹ có đi Po - Roayan cùng với bà dờ Môđribua thì tùy theo ý mẹ, nhưng con thì con không đi nữa bước...

Canto mím chặt môi và nhún

vai, vẽ bắt kính.

- Mẹ cứ tha hồ để cho người ta lợi dụng - Chàng trai nói tiếp, mỗi lúc một thêm khó chịu và vẽ bề trên -

Còn con thì con biết bản phận mình là thế nào.

- Thế bản phận con là thế nào? - Angielic giận dữ hỏi - con hãy nói cho rõ chứ đừng làm bộ làm tịch như thế.

- Đúng, cháu hãy nói cho rõ - Ambroadin can thiệp vào câu chuyện - Mẹ cháu và cô tin cậy vào ý kiến của cháu. Cháu phải nói cho sáng tỏ và giúp mẹ cháu và cô trong quyết định của mình...

Nhưng Canto nhìn bà ta với ánh mắt thù hận và bước ra ngoài, thái độ khinh miệt và rất kiêu căng.

Thái độ ghét bỏ đó của Canto làm Angielic hoàn toàn chán nản. Từ trước tới nay, quan hệ giữa hai mẹ con vốn không thân thiết.

- Con trai bà lo lắng đấy - Ambroadin thì thầm - Cậu ấy còn là một đứa trẻ! Là con trai của một người mẹ cực kỳ nhan sắc, cậu ấy rất yêu bà, như mọi chàng trai mới lớn lên mà rất kiêu hãnh về bố, khiến trực giác cậu ấy rất nhạy... Chắc hẳn cậu ấy đau khổ về một tình hình mà có lẽ chúng ta không nắm được, cậu ấy biết và đoán định được tình hình ấy rõ hơn chúng ta. Cần tin tưởng vào tiên giác của tuổi trẻ, cái lứa tuổi trong trắng... Hôm nọ, nhận thấy cậu

ấy có vẻ âu sầu, tôi trêu chọc và hỏi vì sao cậu ấy không thú vị gì ở cùng với bọn ăn cướp. Lúc đầu tôi tưởng là một câu nói dối vì có sự bất hòa gì đó với bạn bè... Nhưng chắc chắn không phải thế... Có thể ngài thống đốc có đe dọa cậu ấy.. Cậu bé im lặng, không biết tự vệ bằng cách nào... Cậu ấy cần phải tin tưởng bà, bà Angielic ạ, bà cần làm cho cậu ấy thổ lộ với bà...

- Không dễ gì làm cho Canto thổ lộ - Angielic đáp vẻ trầm ngâm. Nó cũng không dễ dàng tin cậy ở tôi.

Nàng biết rõ trái tim đa nghi của Canto không thể đón nhận, mà không bị tổn thương, những lời đồn nhảm nhí về quan hệ giữa nàng và Côlanh mùa hè vừa qua và từ đó chàng trai có thái độ ương ngạnh.

Ambroadin quan sát nét mặt trầm ngâm của nàng rồi lên tiếng, giọng không ra khẳng định mà cũng không ra nghi vấn.

- Thế còn bà, bà vẫn luôn tin cậy vào con người ấy, vào Côlanh...

- Không, có lẽ là không - Angielic đáp - Nhưng tôi tin ở nhà tôi. Anh ấy biết sâu về con người. Anh ấy không thể nhầm lẫn tới mức ấy...

- Có lẽ ông ấy không nhầm... có lẽ ông ấy chỉ lập mưu vì biết mình phải đối phó với một kẻ thù đáng sợ như thế nào..

- Không, một lần nữa Angielic đáp.

Nàng bác bỏ ý nghĩ cho Côlanh là kẻ phản bội. Và nàng bám chặt lấy ánh mắt nàng bắt gặp Côlanh và Giôphrây trao đổi với

nhau, một ánh mắt thông cảm, hiểu biết, đồng tình, đồng điệu.

Nhưng hôm nay đến trước Po - Roayan sau khi thoát khỏi Gunxbôro và bầu không khí ngọt ngào của nó, tất

cả cái đó trở lại trong đầu óc nàng và những nỗi lo sợ dấy lên giữ kín trong lòng nay lại xuất hiện, bóp nghẹt tim nàng... Nàng nhớ lại cảm giác của mình đứng vào lúc nàng bắt gặp ánh mắt biết ơn lẫn nhau, đồng mưu với nhau giữa bá tước Perác và anh chàng cướp biển Râu Vàng... Đây là cảm giác khủng khiếp bị gạt ra khỏi chuyện bàn cãi giữa họ với nhau, cảm giác của một người đàn bà bị ném vào trong đêm tối, bị cách ly, bị loại trừ, bị gạt trở về với những sự ngây thơ, những nỗi cô đơn của mình, với kiếp đàn bà yếu đuối và bị chinh phục, bị ức hiếp, bị ruồng bỏ... Đàn ông! Tất cả sự ngờ vực nảy sinh từ chỗ đã chịu đựng biết bao sự phản bội, giờ đây lại trào dâng trong lòng nàng. Perác đang chờ đón nàng sau màn sương dày đặc kia hay vẫn tiếp tục đường trường xa nàng?... Còn Côlanh nữa? Côlanh có đánh lừa nàng không? Không, Côlanh thì không! Nàng cũng không biết nữa. Từ nay chỉ có một mình Perác là có thể làm cho nàng hiểu rõ điểm này. Nàng cần có chàng, cần nghe chàng nói, cần nói với chàng, nhu cầu ấy của nàng là nhu cầu của một cô bé bơ vơ không còn

điểm tựa trong chính bản thân mình để bầu víu và đoán định con đường phải theo. Thái độ thù địch và những lời buộc tội khả ố của cha dờ Vecnông, thái độ thù địch của Canto và có thể của Côlanh nữa... Rốt cuộc Canto quyết định đi theo nàng. Trong lúc đang tíu tít chuẩn bị cho cuộc hành trình, nàng thấy con trai xuất hiện và bàn bạc với Vannô về việc sửa chữa tàu Lor Rôsole để đưa bà dờ Perác và bà dờ Môđribua đến Po - Roayan.

Thế là con không rời bỏ mẹ - Nàng nói với con, với nụ cười trên môi.

- Con nhận được lệnh của ngài thống đốc! - Canto đáp, giọng lạnh lùng.

Côlanh đã nói gì khiến nó quyết định ra đi? Những nỗi lo sợ vừa bị dập tắt lại bắt đầu âm ỉ trong lòng nàng. Côlanh! Khi nàng báo cho anh ta biết có một kẻ nào đó rình mò, tìm cách đầu độc, giết chóc, anh ta đã chẳng phản ứng yếu ớt đó sao? Nhẽ ra anh ta phải tăng cường việc phòng thủ, kiểm soát. Và câu chuyện gã đàn ông có chiếc đoản côn bằng chì, không phải để đánh lạc hướng những sự nghi ngờ của nàng hay sao? Ambroadin đã từng nghe hai tay bộ hạ của anh ta bảo là anh ta có những kẻ đồng lõa trong vùng vịnh. Nhưng bà ta có hiểu đúng không? Côlanh!.. Khi nàng nói về con tàu có "ngọn cờ màu da cam", hình như anh ta không lấy điều

đó làm điều... anh ta có biết "chúng" là ai không?... Những đồng lõa! Côlanh!... Nghĩ tới điều đó, đau xót biết chừng nào! Côlanh, kẻ thù của họ! không! Anh ta phản bội họ, phản bội nàng! Không, không thể được! Nàng bỗng có một niềm tin đột ngột. Nàng hít thở sâu, có phần yên tâm. Nhưng còn thái độ thù địch của Canto... Vì sao? Ở Canto có điều gì mà nàng không bao giờ chinh phục được, làm cho nó dịu dàng đối với nàng được?

Giờ đây nó đến đứng tựa vào mạn tàu không xa nàng và cũng nhìn về phía đất liền xa xăm.

- Con đã đưa mẹ đi an toàn trong cuộc hành trình này - nàng bảo con.

Nó nhún vai, vẻ khinh khỉnh như thể lời khen có thể làm mềm lòng mình.

- Canto, nàng hỏi đột ngột - Côlanh bảo con thế nào mà con lại đưa mẹ đi?

Đôi mắt màu xanh nhìn về phía mẹ. Nàng ngắm nhìn vẻ đẹp trẻ trung của nó qua lớp sương mù lấp lánh ánh mặt trời, khiến nét mặt nó dịu đi và như tỏa một vầng hào quang lên tấm thân cường tráng và mái tóc xoắn. Nó còn là một đứa trẻ, không phải không tuấn tú, dễ làm xúc động lòng người trong một thái độ dửng dưng và nghiêm khắc, đôi lập với một xã hội hỗn loạn và tàn nhẫn.

- Ông ấy bảo con phải đi để trông nom mẹ - Nó đáp, vẻ khinh khỉnh - Và ông ấy ra vẻ coi thường việc này mà ông cho là một cái cơ bày đặt ra để lừa gạt ông.

- Thế mẹ không thể tự trông nom lấy mình được hay sao? - Angielic vừa hỏi vừa mỉm cười và đặt tay lên báng súng ngắn ở thắt lưng.

- Mẹ bắn tốt mẹ ạ, con không phủ nhận điều đó - Canto đáp, vẻ mặt vẫn cao ngạo - Nhưng có những hiểm họa khác mà mẹ không ý thức được...

- Những hiểm họa nào?... con nói đi... Mẹ nghe đây.

- Không, - Canto lắc đầu đáp - Nếu con nói với mẹ con lên án kẻ nào, mẹ sẽ không thừa nhận, mẹ sẽ giận và cho con là đứa ganh ghét, ngu ngốc... Nên con chẳng nói làm gì.

Nó bỏ đi để tỏ rõ thái độ. Nó nghi ngờ ai? Ai là người nó không dám lên án trước mặt nàng? Bécơ, Manigô? Côlanh, hoặc nữa ... bố nó, biết đâu đấy?... Nó thật cực đoan... Nàng hiểu là ở nó có một điều gì đó mà nàng không bao giờ có thể chế ngự và làm dịu đi được. Cuộc sống đến là kỳ cục và phù phiếm... Một hôm, trong một giây phút hạnh phúc vô biên, nàng bắt đầu thoải mái thế mà giờ đây, cái thai ấy trở thành một con người đứng trước mặt nàng như một kẻ xa lạ, hình như nó chỉ nhớ lại những nỗi đau, chứ không hề nghĩ tới những niềm vui người mẹ mang đến cho con.

Sương mù nhỏ giọt li ti làm óng ánh mái tóc nàng... Angielic thấy lạnh và khẹp chặt áo khoác vào người, trong lòng nàng lại trỗi dậy nỗi sợ hãi đã có phần

dịu đi khi từ Gunxbô rô ra đi. Một bóng người lướt nhẹ cạnh nàng: Ambroadin đến chống tay vào mạn tàu. Bà ta mặc áo choàng đen, lót trong màu đỏ. Màu đỏ hài hòa với đôi môi bôi nhẹ một lớp son; màu đen, với cặp mắt; da mặt trắng muốt, với màu trắng thạch cao của sương mù xung quanh. Bà ta đẹp và có vẻ như cao lớn thêm trông ít ngập ngừng và phờ phạc hơn mấy hôm trước.

Là một cơ sở Thiên chúa giáo, ít ra cũng có hai cha tuyên úy rất kính tể thuộc dòng Orotoa, có nhiều nhà tu hành đến thăm viếng, trong một bầu không khí mà người ta cho là hòa thuận giữa tầng lớp quý tộc điền chủ và quần chúng nông dân cần mẫn và thông minh, Po - Roayan hợp với bà ta hơn Gunxbô rô, nơi ô hợp nhiều tôn giáo và nguồn gốc khác nhau.

Angielic cố nở một nụ cười.

- Tôi tin chắc là các cô gái sẽ hoan hỉ được gặp lại bà. Chắc là họ phải lo lắng về bà. Ôi! Những cô gái tội nghiệp!

Bà công tước dờ Môđribua không đáp. Bà ta chăm chú quan sát Angielic.

- Trông bà như một ngôi sao phương Bắc với những giọt sương mù lấp lánh trên tóc - Bà ta lên tiếng đột ngột - Tóc màu vàng hay màu trắng? Có thể nói là một màu vàng nhạt óng ánh. Đúng, bà là bà Chúa tuyết. Giá bà đóng vai Grixtin của Thụy Điển thì hơn là đóng vai một anh chàng lính ngự lâm mặc váy.

Anh chàng hoa tiêu

người Acadi và Vannơ bước tới vẻ mặt kiên nhẫn: đợi chờ vốn là một nét quen thuộc trong đời sống thủy thủ. Họ cũng nhìn về hướng Po - Roayan.

Canto kéo lá cờ của ông bố lên, lá cờ in hình một đồng tiền bằng bạc mà mọi người trong vùng Bắc Mỹ đều bắt đầu nhận ra. Chỉ còn hy vọng từ trên bờ, người ta nhìn thấy cờ, mặc dù trời đã chạng vạng. Xuống được hạ xuống cho hành khách bước lên.

Xuống tiến dần. Họ đã nhận ra một đám đông trên bờ, chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Mũ vải và khăn choàng trắng phấp phới trong bóng chiều tà như những cánh hải âu.

- Tôi đã trông thấy Ac măng - Bà dờ Môđribua lên tiếng - Ông ta lại béo thêm ra, chắc hẳn ăn uống ở Po - Roayan tốt lắm.

Các cô gái Nhà vua vẫy mũi soa nhưng mấy người đàn ông, mang súng hỏa mai, gọi to.

- Có phải người Anh không? Trả lời đi.

Còn cách bờ ít nhiều, các thủy thủ nói vọng vào và khi xuống cập bến thì ai nấy đều rõ.

Mari Hiền dịu, Đenphin, cô gái người Morơ, Hăngriet, Gian Misô và những người khác nữa, cùng với ông bạn Ac măng "nói khó" tíu tíu đón chào "Bà ân nhân" của họ. Một thiếu phụ vẻ lịch sự, còn trẻ mặc dù gương mặt phôi pha chắc hẳn vì nhiều lần sinh nở, bước tới gặp Angielic. Qua trang phục kiểu trường giả, giản dị nhưng trang nhã, qua mái

tóc để theo kiểu Pháp đội một mảnh đăng ten vuông cài bằng một chiếc trâm có đính đá ngũ sắc, Angielic đoán là bà dờ la Rô sơ - Rô xay.

- Tôi vui mừng được gặp bà - Bà ta thân mật nói với Angielic - Cho tới nay, chúng tôi luôn có quan hệ tốt với Gunxbôro. Bà có mang tới cho chúng tôi những tin tốt lành về nhà tôi không đấy?
- Tiếc rằng không! Chính bản thân tôi tới đây cũng với ý định đặt câu hỏi như vậy với bà.
- Cuối cùng rồi họ sẽ trở về thôi - Bà đờ la Rôso - Rôxay vừa nói vừa thở dài.

Chương 2:

Giôphrây đờ Perắc không có đây! Nàng vẫn biết chàng không có ở đây. Không khí thanh bình ở Po - Roayan đè nặng lên vai nàng như một khối chì. Một ý nghĩ khủng khiếp thoáng qua óc nàng"

"Một cái bẫy! Lại một cái bẫy! Côlanh không muốn để mình đi là đúng..."

Tất cả đối với nàng đều đáng nghi ngờ, từ bầu không khí yên tĩnh buổi chiều, vẻ điềm nhiên thành kính của dân chúng, tiếng cười trẻ nhỏ cho đến thái độ ân cần của bà đờ la Rôso - Rôxay. Người ta che giấu nàng một điều gì đó. Người ta biết Chỉ một mình nàng không biết. Không sao chịu nổi.

Nàng đã rúc đầu vào bẫy; kẻ nào giăng bẫy..

Bà đờ la Rôso - Rôxay nhắc lại không có tin tức chồng và một lần nữa phàn nàn các ông ấy có phần quá tự do trong lúc viện cố tình hình chính trị để bỏ mặc vợ con.

Bà ấy muốn hàm ý gì với nàng?

Trong bữa ăn khuya, Angielic chăm chú lắng nghe những lời phàn nàn ấy, cố sức đoán định ý nghĩa tiềm ẩn đằng sau từ ngữ, lời đe dọa hay lời dăn dò phải đề phòng...

- Ông đờ la Rôso - Rôxay có lộ cho bà biết cuộc viễn du của các ông ấy ở những điểm tận cùng của vùng vịnh nước Pháp kéo dài trong bao lâu không? - Angielic hỏi, lòng ước mong một chút hy vọng.

- Ông ấy cũng không nói gì hơn ông nhà đâu! - Bà hầu tước đáp, vẻ ảo não - Tôi đã nói với bà rồi mà.

Trong đầu các ông ấy có những cái khác chứ đâu có những nỗi niềm lo âu của chúng ta.

Angielic tin chắc trong lời bà ta có một ẩn ý hay một lời cảnh cáo gì đó mà nàng không nắm được.

Nàng nhận thấy trong bữa ăn, Ambroadin đờ Môđribua, khác với thói quen thường ngày, không tìm cách chủ động bàn về khoa học để tha hồ nói chuyện một mình. Trái lại, bà ta ngồi im, không nói nửa lời, ăn một cách uể oải, gương mặt xanh xao tỏ vẻ lo âu, thậm chí kinh hoàng.

Bà ta muốn theo chân Angielic, tới trước những cửa ngôi nhà nhỏ người ta dành cho nàng và trong đó đã để đồ đạc của nàng và cái hòm của Xanh-Caxtin đựng những mảnh da đầu.

Angielic cảm thấy bà ta đầu óc căng thẳng, lo âu một cách khác thường.

Trước khi ra về, bà ta nắm lấy hai bàn tay Angielic trong tay lạnh giá của mình.

- Bây giờ đã đến lúc - Bà ta nói với một giọng cố làm ra vẻ cứng rắn - Tôi đã trì hoãn mãi, nhưng như thế là hèn nhát. Bà Angielic, bà không đáng để cho người ta lừa dối. Bởi vậy tôi sẽ nói với bà, bất kể tôi phải trả giá bằng giá nào.. Tôi quá yêu mến và kính trọng bà...

Angielic vốn đã quen lối hùng biện và những lời mào đầu cầu kỳ của bà công tước, nhưng lạ thay, lần này, mỗi lời bà ta khơi dậy một nỗi sợ hãi kinh hoàng trong lòng nàng. Nàng cảm thấy hụt hẫng đột ngột, mất hết cảm giác như trong lúc bị rơi ngã hay trong một cơn ác mộng. Còn việc xảy ra tới cho nàng nữa?... Nàng còn phải nghe những gì làm tiêu tan niềm tin cuộc sống và tình cảm của mình nữa?

- Tôi chưa nói hết với bà khi tôi yêu cầu bà cùng đi với tôi đến đây, đến Po - Roayan - Ambroadin nói tiếp- Thực ra tôi sợ... Tôi biết ông ấy sẽ đến... và tôi cảm thấy có lẽ mình không đủ sức cưỡng lại sức quyến rũ của ông ấy. Vì vậy, tôi nghĩ bụng là nếu có mặt bà... thì dễ dàng hơn... nó sẽ cứu cả hai chúng ta thoát khỏi sự căm dỗ ấy... Và bây giờ có mặt bà, tôi cảm thấy có phần yên tâm, có phần bớt sợ... nhưng tình thế phải cho rõ ràng, và bà phải nắm được... Tôi không thể sống trong dối trá... Tôi đã đau khổ

nhieu vì buộc phải giấu bà những lời gạ gẫm của ông ấy.... Tôi không quen cái thói giấu giếm như vậy...

Thế nhưng tôi bắt buộc phải giấu giếm, ông ấy tha thiết yêu cầu tôi như vậy...

- Nhưng bà nói về ai kia chứ? - Angielic xen vào được một lời.

- Thì... về ông ấy thôi mà - Ambroadin kêu lên, vẻ thất vọng - Bà bảo còn ai có thể vào đây nữa?...

Bà ta bỏ tay Angielic ra và che kín mặt.

- Giôphrây đờ Perác - Bà ta nói, giọng nghẹn ngào - Ông chồng bà... Ôi! Tôi xấu hổ biết bao phải nói ra điều đó... thế nhưng tôi không hề làm gì hết - Tôi xin thề với bà - để kích động lòng say mê của ông ấy...

Nhưng sức quyến rũ của một người đàn ông như thế, làm thế nào để cưỡng lại... chí ít cũng không thể khước từ không nghe ông ấy nói... Khi ông ấy bảo rất thích thú được trò chuyện với tôi, khi ông ấy năn nỉ tôi chờ đợi ở Po - Roayan, tôi cảm thấy ngay giọng nói ông ấy cũng đã hứa hẹn một chốn bồng lai mà tôi chưa hề gặp bao giờ... Cuộc gặp gỡ ấy là một thử thách

thật khủng khiếp, nó dồn tôi vào con đường cùng, không có lối thoát! Sự cám dỗ đến say lòng, tôi sợ chẳng những cho linh hồn tôi và hạnh phúc của ông ấy, mà cho cả bà nữa, bà Angielic ạ. Bà đã đối xử tốt với tôi biết chừng nào. Và mặc dù ông ấy khẳng định với tôi là hai ông bà mặc nhiên thỏa thuận với nhau để cho nhau tự do về yêu đương, tôi vẫn muôn vàn ân hận. Chính đây là một trong những lý do khiến tôi đột ngột quay trở lại Gunxbôro... Trốn.. trốn ông ấy ... và tìm gặp bà. Tôi ít chịu đựng được những tình huống bất ngờ như vậy về tình cảm...

Bà ta bỏ tay ra khỏi mặt và vẻ vừa bối rối vừa kinh hoàng quan sát Angielic, tìm cách đoán xét, suy nghĩ của nàng.

Angielic không đủ sức nói nửa lời.

Nàng đau đớn một cách kỳ lạ, người như thể treo lơ lửng trên không, không đoán định được mình sẽ ngã về phía nào, và cũng không biết nên thừa nhận hay bác bỏ những lời như những mũi tên xuyên qua trái tim mình.

- Về một mặt nào đấy, bà tha lỗi cho tôi phải nói ra điều này - Ambroadin dịu dàng nói tiếp - Nhưng bà phải thừa nhận là khó có thể không bị một người đàn ông như thế quyến rũ mê hoặc. Thậm chí trong một khoảnh khắc tôi có ảo ảnh là tôi có hạnh phúc với ông ấy. Nhưng bà thấy không, tôi thành thực. Tôi không muốn làm ra vẻ tốt hơn chính bản thân mình.... Tôi đã quá đau khổ vì đàn ông. Tôi nghĩ là trong tôi có một cái gì đó đã tan nát, vô phương cứu chữa. Ngay cả với ông ấy... tôi cũng không thể. Vậy vì việc gì phải lừa gạt bà một cách xấu xa, bà, người đàn bà thanh nhã nhất đời. Tôi muốn xử sự với tư cách một người bạn trung thực...

Bà ta định nắm lấy bàn tay Angielic, nhưng nàng vội vàng rút lại.

- Tôi đã xúc phạm bà hay sao? - Ambroadin hỏi - Thế ra bà rất gắn bó với ông ấy, chứ không phải như tôi tưởng. Tôi vẫn nghĩ là giữa hai ông bà có một bầu không khí lạnh nhạt.

- Ai có thể làm cho bà nghĩ như thế?

- Thì... ông ấy mà lại... Khi tôi bảo tôi khó hiểu những lời tỏ tình của ông ấy, của một người có vợ cực kỳ xinh đẹp và quyến rũ, thì ông ấy đáp là người ta dễ chán nhan sắc khi nó không kèm theo sự chung thủy của con tim, và đã từ lâu ông ấy không đòi hỏi quyền độc tôn về nhan sắc của bà cũng như bà có quyền sử dụng quyền độc lập của mình.

- Chuyện điên rồ - Angielic thốt lên, hết sức giận dữ - anh ấy không thể nói như thế... không phải anh ấy! Không phải anh ấy!... Bà dối trá!..

Ambroadin lúng túng nhìn nàng.

- Ôi! Tôi đã làm gì? - Bà ta ấp úng - Bà đau khổ ư?..

- Không! - Angielic thốt lên dữ dằn - Có đứng trước sự việc tôi mới chịu đau khổ.

- Bà cho thế nào

là sự việc?

- Là tự anh ấy nói ra với tôi.

- Thế bà không tin tôi hay sao? - Bà công tước năn nỉ - Ô! Bà làm tôi đau khổ lắm.

- Bà cũng làm tôi đau khổ!... Angielic thảng thốt kêu lên tuy không muốn!...

Nàng có cảm giác sắp phải kêu la, phải nức nở, hoặc phải ngã vật xuống mà chết.

Cuối cùng Ambroadin hiểu nàng đã đau thương biết chừng nào.

- Tôi đã làm gì? Ôi! Tôi đã làm gì? - Bà ta nhắc đi nhắc lại - Tôi không ngờ bà yêu say mê đến thế!.. Nếu biết thì tôi đã không nói... Tôi muốn báo cho bà biết, vì lòng trung thực... Để bà kịp tự vệ... nhưng tôi đã có lỗi.

- Không, Angielic cố gắng đáp - Đúng như bà nói, cần phải đề phòng... kịp thời!

Chương 3:

Angielic hoang mang về những lời lẽ mâu thuẫn của bà công tước đờ Môđribua. Về nhà, nàng ngồi lâu trên tấm phản trái đệm rong biển, không buồn nghĩ tới việc ngả lưng để kiếm một giấc ngủ.

Quả là nàng hoang mang, như đứng giữa ngã ba đường, nàng thử hình dung Perác nói với Ambroadin những lời quyến rũ mà nàng biết uy lực của chúng đối với chính bản thân mình, hình dung ánh mắt nồng nhiệt của chàng, giọng nói âu yếm và mơn trớn của chàng, tất cả bao phủ lên người thiếu phụ kia một sức cuốn hút khó

có thể đánh tan hoặc lẫn trốn.

Điều đó hình như vừa có thể xảy ra vừa không sao hình dung nổi... có thể xảy ra! Sức quyến rũ khó hiểu, có phần gay gắt, bí ẩn của người đàn bà xa lạ xuất hiện từ ngoài khơi, hai hàm răng sáng bóng giữa đôi môi hồng thắm với nụ cười mơ màng, kêu lên, cặp mắt đen láy mở to, vẻ nghiêm trang, sự mê hoặc của một bộ áo phụ nữ với muôn hình nghìn vẻ kỳ lạ; thông thái, khôn ngoan trẻ thơ, vui vẻ và buồn nản, trong trắng và lừa lọc, và còn gì nữa... xinh đẹp, duyên dáng.... tất cả để làm cho một người đàn ông ngã nhào xuống vực thẳm mở ra dưới chân bà ta.

Điều đó có thể xảy ra... đối với cả Giôphrây đờ Perác nữa... và đồng thời lại không thể tưởng tượng nổi. Bởi lẽ hai vợ chồng nàng gắn bó với nhau, sống chết có nhau. Chàng không thể biến khỏi chân trời của nàng chẳng khác ánh dương không thể biến khỏi bầu trời!

Nhưng có lúc nàng như cảm giác một sự thiếu vắng, một sự tê liệt về tình cảm làm nàng không nhận chân được mối quan hệ của mình đối với chàng và đối với những người khác. Nàng nhìn họ quay lượn xung quanh mình như trên bục sân khấu... ai là người điên? Côlanh, Perác, Canto, các tín đồ Tin lành, Cha đờ Vecnông,

hay chính bản thân nàng?... Cái gì khiến họ điên? Do đâu có cái tình trạng lộn xộn đập phá một cách mù quáng lúc bên này, khi phía kia? Nên chẳng tin vào quỷ dữ, vào uy lực tàn bạo của nó khi nó đầy đọa vô tội và những con người lầm lạc chẳng khác nhưng con rối không có khả năng chiến đấu?

Nàng nghĩ bụng là tất cả đã bị phá hủy, tất cả đều phẳng phất mùi vị tro tàn và không làm sao có thể biết được tình hình ấy đã xảy ra như thế nào.

Nhưng đồng thời nàng lại kiên quyết không đi sâu vào vấn đề gì hết trước khi gặp lại Giôphrây đờ Perác. Nàng ngả lưng trên nệm hết sức thận trọng như thể sợ làm tiêu tan thế cân bằng nội tâm mong manh mà nàng vừa lập lại được, giống như người ta sợ đánh vỡ thủy tinh.

Nàng ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy một lúc lâu, nàng mới nhận ra được mình đang ở đâu. Nàng nhớ tới cái tên gọi Po - Roayan nhưng không biết tình hình gì đang xảy ra. Khi trí nhớ được phục hồi cùng với ký ức về mối tai họa, thì nàng tự cảm mình không được nghĩ tới.

Chỉ có Perác trở về mới giải quyết được tình thế nước đôi này, mới giúp nàng thoát ra khỏi trạng thái nửa tỉnh nửa mê này, cho phép nàng phó mặc cho nỗi niềm thất vọng cuồng si nàng đã thấy chớm nở trong đầu

óc, nổi niềm thất vọng chất chứa tiếng kêu la, tiếng vẫy gọi.

"Anh yêu! Anh yêu! Đừng bỏ em... Em

chỉ có mình anh!.. Chỉ có anh!.. Chỉ có một mình anh mà thôi!"

Nàng muốn tự cầm mình không được cất lên những tiếng kêu mà các cung bậc hẳn sẽ vang vọng lại, những tiếng kêu điên loạn.

Không! Nàng chẳng phải sợ gì hết. Chỉ phải chờ đợi, như người chết đuối trên đảo, và không thể không buông lỏng cho trí tưởng tượng cuồng loạn của mình. Nhưng...

... Chưa bao giờ có một ngày nàng cảm thấy dài đằng đặc như cái ngày hôm nay ở Po - Roayan, mỗi phút giây đòi hỏi ở nàng một sự nỗ lực siêu phàm.

Sau này, trong vùng vịnh Xanh - Lôrăng, nàng sẽ phải trải qua những ngày vừa kinh hoàng hơn vừa thực sự hiểm nghèo hơn.

Nhưng ngay hôm nay từng phút từng giây nhích dần hết sức chậm chạp, trong không khí yên tĩnh ở chôn Po - Roayan nhỏ bé này, nó mãi mãi để lại cho nàng một kỉ niệm nặng nề, một cơn ác mộng mơ hồ không sao nhớ lại chi tiết nhưng cũng không sao có thể xua tan...

Tối đến, bầu trời giông bão như chực đổ sập xuống đầu, những gương mặt bề ngoài thanh thản che giấu những nỗi sợ hãi không thể cùng ai thổ lộ. Thật là bí ẩn, vô hình và khủng khiếp như tất cả những gì đã xảy ra gần đây; nó nằm tận trong chiều sâu tâm khảm, ai nấy đều đình ninh chỉ riêng mình là nắm được. Nó ngưng tụ lại lâu trước khi nổi lên trên bề mặt thực tại bằng tội ác, dâm dăng, điên loạn, tai họa hay phản phúc.

Trên đường từ bữa ăn tối ở lâu đài Rôso - Rôxay trở về, Angielic cảm thấy bóng đêm dày đặc và như uy hiếp mình, nàng tưởng như trong mỗi căn nhà đóng kín mít chúng đều có một kẻ thù bí ẩn náu theo dõi bước chân mình. Nàng chạy vội vã.

Nàng phải đi qua một cái sân phía sau khu nhà chính và một hành lang dài. Bỗng nàng cảm thấy có ai đó nép mình trong bóng tối dày đặc rình rập mình.

Chưa kịp phản ứng gì hết thì hai cánh tay - Ôi! Kinh hoàng! - Từ phía sau nắm chặt tay nàng, làm tê liệt mọi cử động. Sức mạnh hai cánh tay thật ghê gớm không sao chống cự nổi, tưởng như hai cái thân con rắn tìm cách quấn chặt lấy nàng. Đêm tối như bùng, không nhìn thấy gì hết. Kinh ngạc và bàng hoàng, Angielic không kêu được một tiếng. Hai cánh tay siết chặt gây cho nàng một cảm giác khó tả và khác thường.

Vì không phải là cánh tay đàn ông

Nó êm ái, ấm áp và mang hơi hướng đàn bà, cũng giống như giọng nói bên tai nàng - nàng không thể biết là nói bằng thứ ngôn ngữ gì, giọng nói cũng gây cho nàng cái cảm giác sợ hãi và ghê tởm như đôi cánh tay, cái cảm giác trượt mạnh đến choáng ngợp vào một cạm bẫy chết người

mà không một sức lực nào có thể cứu nàng thoát khỏi. Cảm giác ấy dữ dội và kinh tởm nếu không có một tia chớp đột ngột chọc thủng lớp sương mù ở đường chân trời và dội vào bóng đêm ở cổng ra vào, khiến Angielic kinh ngạc nhận ra khuôn mặt Ambroadin đời Môđribua bên cạnh mặt mình.

- À! Thì ra là bà! - nàng ấp úng nói được mấy tiếng trong lúc nàng cảm thấy máu như vẫn đông lại trong huyết quản - Vì sao bà gây cho tôi nỗi sợ hãi ngu ngốc thế này?

- Sợ hãi! Sợ hãi cái gì? Bạn thân mến! Tôi chờ bà để chia tay, chỉ có thể thôi, nhưng bà đi nhanh quá, đắm chìm trong suy tư nên tôi phải giữ bà đứng lại.

- Được, xin bà thứ lỗi - Angielic lạnh lùng nói - Nhưng.. thật trẻ con. Từ nay về sau, bà hãy tự nhiên hơn cho! Bà làm tôi sợ đến mức bây giờ vẫn chưa hết run rẩy.

Nàng cố bước mấy bước, nhưng thấy hai chân nặng trĩch, không sao cất nổi. Nàng phải đứng tựa vào tường hít thở không khí cho tim bớt đập. Nhưng tối nay không khí mờ đục, nặng nề như báo hiệu giông bão. Nàng vẫn thấy rã rời, hoảng loạn, không còn khả năng luận giải gì được nữa và khi ánh mắt, một lần nữa, quay nhìn khuôn mặt Ambroadin ngẩng lên phía nàng, thì nàng lại sợ hãi.

- Bà giận tôi - Ambroadin nói với một giọng đôi khác - Bà xa lánh tôi, tôi cảm thấy như vậy và cái đó đối với tôi thật khủng khiếp!.. Vì sao, vì sao vậy? Tôi đã xúc phạm bà ở chỗ nào, bà bạn tuyệt vời? Tôi không hề muốn như vậy!.. Bao nhiêu những sẵn đón ân cần khác không thể mảy may làm tôi xúc động, nhưng chỉ một nụ cười không thôi của bà, đối với tôi cũng quý hơn, ngọt ngào hơn mọi thứ trên đời... Bà bạn tuyệt vời!.. Tôi chờ bà đã lâu!.. Tôi hy vọng ở bà biết chừng nào... và cuối cùng bà đã ở trước mặt tôi, sát cạnh tôi, bà xinh đẹp biết chừng nào! Bà đừng đánh giá tôi.. tôi yêu bà...

Bà ta quàng hai tay lên cổ Angielic và mỉm cười, hai hàm răng lấp lánh như ngọc trai, chiếu sáng tựa những vì sao.

Lời nói của bà ta như từ xa vọng tới theo một luồng gió âm u và xa lạ.

Angielic như cảm thấy nổi da gà.

Nàng có cảm giác thấy những ngọn lửa nhảy múa xung quanh Ambroadin tạo nên trên cái nền lấp lánh của đêm khuya mấy con chữ... những con chữ lớn vờn xung quanh nàng từ khi nàng đặt chân lên châu Mỹ, những con chữ từ mắt nàng đã đọc và do chính bàn tay giáo sĩ đờ Vecnông viết trên bức thư gửi cho Cha Doócgiovan, những con chữ điên rồ, vô nghĩa, những con chữ khốc liệt, lố bịch, không thể tin được bỗng nhiên xuất hiện trong óc và đến với nàng một cách hiển nhiên đến khủng khiếp: Con quỷ cái!

- Bà không nghe tôi nói - Ambroadin đột ngột lên tiếng - Bà chỉ nhìn tôi, vẻ ngơ ngác. Tôi đã nói gì khủng khiếp hả bà?

- Thế bà đã nói gì?

- Tôi nói tôi yêu bà. Bà gọi lại cho tôi hình ảnh bà tu viện trưởng của chúng ta... Bà ấy rất đẹp, lạnh lùng nhưng phía sau gương mặt điềm nhiên là cả một sự ghê rợn.

Bà ta cất lên một tiếng cười dịu dàng, có phần ngây ngất.

- Tôi yêu khi bà ấy ôm tôi vào vòng tay - Bà ta thì thầm.

Nét mặt bà ta lại thay đổi và một lần nữa, cái trạng thái mê mẩn, mà có lẽ chỉ đôi mắt Angielic nhận thấy, như toát ra từ toàn bộ con người, và nhất là từ gương mặt, từ đôi mắt và từ nụ cười của bà ta, một nụ cười rạng rỡ, một nỗi lòng say đắm.

- Nhưng giờ đây bà lại càng thêm đẹp - Bà ta âu yếm nói.

Một tình cảm khó tả biến đổi bà ta tới mức Angielic nghĩ bụng nàng chưa bao giờ gặp một người nhan sắc đến thế, nó như có cái gì siêu thần. "Nhan sắc thiên thần" - Nàng nghĩ thầm.

Lòng nàng run rẩy nhưng lần này là do một cảm giác kì lạ, cảm giác rời khỏi mặt đất để giao tiếp với một thế giới siêu thực, người trần không nhìn thấy. Bằng một sức bật nội tâm tựa sức bật của người chết đuối từ dưới đáy biển muốn ngoi lên mặt nước, nàng thoát ra khỏi cơn choáng ngợp. Nàng kinh ngạc hơn là sợ hãi và lòng hiếu kỳ trỗi dậy dữ dội.

- Bà làm sao vậy, bà Ambroadin? Tối nay, tôi thấy bà không bình thường mà như bị ma ám hay sao ấy.

Bà ta bật lên một tiếng cười lạnh lạnh nhưng dịu dần.

- Bị ma ám! Bà nói quá đấy!

Trên môi bà ta nở một nụ cười khoan dung.

- Bà xúc động mạnh quá, bà bạn ạ, và tim bà đập rất dữ! - Ambroadin vừa nói vừa đặt tay lên ngực Angielic.

Giọng bà ta tỏ rõ một niềm âu yếm nồng nhiệt.

- Bị ma ám thì không đâu! Nhưng bị bà mê hoặc thì có! Đúng, tôi bị mê hoặc. Bà không hiểu điều đó ngay lập tức ư? Ngay từ khi gặp bà trên bờ biển Gunxbô, là tôi bị bà mê hoặc và đời tôi đi theo một hướng khác. Tôi yêu tiếng cười to, vui vẻ của bà, tính cách dữ dội, niềm say mê cuộc sống của bà, thái độ dịu dàng của bà đối với mọi người. Nhưng trên hết cả, sắc đẹp của bà làm tôi xao xuyến..

Bà ta ngả đầu lên vai Angielic.

- Tôi mơ ước cử chỉ này biết chừng nào! - Bà ta thâm thì - Khi bà nói về Ônôrin, con gái bà, tôi đâm ghen tuông. Tôi muốn ở vào địa vị của nó và được biết sức ấm thịt da bà. Tôi lạnh - Bà ta vừa nói vừa rùng mình - Thế giới đầy rẫy những nỗi kinh hoàng. Riêng chỉ có bà là nơi ẩn náu, là niềm khoái lạc.

- Bà mất trí rồi - Angielic nói, bối rối và không sao thoát ra khỏi cánh tay bà ta. Một cảm giác nửa thực nửa hư xâm chiếm nàng. Trên lớp vải yếm, nàng cảm thấy những đầu móng tay Ambroadin giữ khế và tạo ra bên tai nàng một tiếng rì rào khủng khiếp. Muốn thoát khỏi hai bàn tay níu chặt lấy mình và buộc người đàn bà kia phải lùi lại, nàng phải cố gắng hết sức bình sinh.

- Tối nay, bà uống quá nhiều đấy. Thứ vang ấy mạnh lắm.

- A! Thôi, bà đừng ra vẻ đức hạnh nữa! Dĩ nhiên, cái đó hợp với bà lắm. Bà rất biết đóng vai trò chinh phục người ta. Tất cả đàn ông đều mắc bẫy bà. Họ thích tiết hạnh, miễn nó sẵn sàng đầu hàng cõi lòng say mê của họ. Nhưng giữa bà và tôi, không cần những mưu chước ấy, có phải thế không? Cả hai chúng ta đều đẹp và chúng ta thích khoái lạc. Bà không dành cho tôi một chút tình bạn mặc dù những điều tôi nói với bà tối qua hay sao?..

- Không, tôi không thể.

- Vì sao? Vì sao không, người tôi yêu mến?

Bà ta cười, tiếng cười dịu dàng, khe khẽ, mang hơi hương nhục dục và mồi chài.

Một tia chớp rơi vào gương mặt Ambroadin đờ Môngtribua đang như biến đổi vì một niềm say mê khôn tả và trở nên đẹp một cách siêu phàm. Chưa bao giờ Angielic đứng trước một con người nhan sắc đến thế. Đến lượt nàng bị mê hoặc.

- Vì sao không? Đàn ông đối với bà quan trọng tới nhường ấy kia à? Vì sao bà tỏ ra bối rối trước dục vọng của tôi? Theo chỗ tôi biết bà đâu có thơ ngây. Và bà lại là người nhục cảm. Bà đã từng sống trong triều thậm chí người ta bảo tôi là bà điều khiển các trò lạc thú của Nhà vua. Bà đờ Môngtexpăng kể với tôi vô số giai thoại phóng dăng về bà. Bà đã quên hết rồi sao... bà đuy Plexi Belie?... Bà biết tôi đã biết những gì về bà rồi, vì vậy tôi không thể tin bà sẽ khước từ một khoảnh khắc lạc thú khi có thời cơ.

Nhân lúc Angielic sững sờ vì nghe nhắc tới bà đờ Môngtexpăng và những ngày trước đây của nàng sống trong triều, bà công tước đờ Môngtribua rút cổ tay ra khỏi bàn tay Angielic.

Bà ta xoa khế hai cổ tay như thể xây xước, và hai mắt sáng rực tiếp tục quan sát Angielic trong cảnh tranh tối tranh sáng, thỉnh thoảng lóe lên những tia chớp dữ dội.

Bà ta bỗng nhếch mép vẻ xót xa.

- Vì sao bà tỏ ra lạnh nhạt thế? Nếu một người đàn ông vuốt ve bà thì bà đã run rẩy một cách khác rồi, tôi biết chắc như vậy. Bà chưa bao giờ thương thức những niềm khoái lạc như thế từ tay một người đàn bà hay sao? Thế thì đáng tiếc! Chúng có sức quyến rũ riêng.

Bà ta lại cất lên tiếng cười trong cổ họng, vừa khó chịu vừa quyến rũ.

- Vì sao chỉ để cho đàn ông cái quyền làm cho chúng ta sung sướng mà thôi? Họ có ít khả năng lắm, những con người thô lỗ ấy!..

Bà ta lại cười, nhưng lần này là một tiếng cười lạnh lạnh và rít lên như tiếng kim loại.

- Cái khéo léo từng trải của họ ít ỏi lắm! còn của tôi....

Bà ta bước tới cạnh Angielic và một lần nữa, hai cánh tay bóng nhẫy, thoang thoang một mùi thơm ấm áp lại ôm choàng lấy nàng....

... Còn của tôi thì vô tận - Bà ta thâm thì.

Hai cánh tay bà ta êm ái như nhung, nhưng chính mùi thơm của chúng gây cho Angielic một nỗi kinh tởm khôn tả.

Giống như lúc này khi bị giữ lại dưới công, nàng có cảm giác như một con rắn mềm mại và có sức mạnh không sao cưỡng lại nổi quần quanh người nàng và cuộn tròn lại với một thứ nhục cảm độc ác, bóp nghẹt nàng với một vòng ôm vừa ra vẻ dịu dàng vừa ham hố.

Ai bảo rắn là thì lạnh giá, bầy nhầy? Con rắn này sống động một cuộc sống sôi nổi, một tình âu yếm làm người ta xao xuyến, một sức quyến rũ uốn khúc và dữ dội, với luồng ánh sáng rực rỡ của ánh mắt con người đăm đăm nhìn nàng, nàng biết đó là con Rắn, biết nó xuất hiện trực tiếp từ những lớp sương mù thần tiên chốn cực lạc, từ những cảnh đẹp huy hoàng của khu vườn không tên, từ những ngày đầu của trái đất, khi nảy nở tất cả những vẻ xán lạn của cảnh khai thiên lập địa, khi mọi xác thịt đều thơ ngây...

Ấn tượng của nàng mạnh mẽ tới mức nàng không còn ngạc nhiên khi thấy một cái lưỡi chĩa hai đọt ngọt đưa qua đưa lại giữa đôi môi đỏ chót hé mở của Ambroadin.

- Em sẽ biết hết - Cái miệng ấy áp sát miệng nàng và lên tiếng - Và chị sẽ nhờ em hết tất cả. Đừng chối từ chị niềm khoái lạc duy nhất mà chị có thể thưởng thức được trên trái đất này.

- Bỏ tôi ra - Angielic bảo - Bà điên rồi.

Hai cánh tay cầm tù nàng rơi lỏng ra, và cái ảo giác vừa hãi hùng vừa say đắm hình như tan biến, trong lúc bóng đêm buông xuống, thỉnh thoảng có những tia chớp xuyên qua. Đầu óc Angielic lại trở lại với những âm thanh, những động tác của đời thường, tiếng ve rộ rã, tiếng sóng vỗ trên cát sỏi.

Hầu như nàng không nghe tiếng bước chân xa dần trong lúc một bóng người đàn bà đang chạy lẫn vào bóng đêm như một bóng ma trắng toát.

Chương 4:

Angielic ngồi trên một chiếc đệm bằng rong biển trong căn nhà nhỏ bằng gỗ. Nàng choáng váng, nhưng đồng thời sự việc vừa mới xảy ra nàng vẫn chưa thật tin chắc là không phải mình nằm mơ, như thể đánh tan tình trạng căng thẳng ngọt ngào ám ảnh nàng suốt trong ngày. Nàng như cảm thấy vừa thoát khỏi một cách khó xử, trong lòng có phần khoan khoái. Vừa qua nàng tự đặt cho mình không biết bao nhiêu lần câu hỏi khủng khiếp "Ai điên?.. Côlanh, Perác, bản thân mình, người Anh, các tín đồ Tin lành, Cha đờ Vecnông?". Giờ đây câu giải đáp đã hiển nhiên như ánh sáng ban ngày: Chính bà ta điên, bà công tước đờ Môđribua.

Và được sự thật này soi sáng, nàng hiểu ra nhiều điều: những lời nói của Côlanh và của hai tên cướp mà nàng thoáng nghe được, và cả những lời mà nàng cho là của Perác, thậm chí cả những lời của Abighen có nhiệm vụ hỏi những người Tin lành xem các cô gái Nhà vua có ở lại Gunxbô rô không. Bỗng nhiên thoáng hiện lên khuôn mặt cao ngạo của giáo sĩ đờ Vecnông cau mày lại khi Angielic hỏi ông ta: "Cha đã phản đối không để cho các cô gái Nhà vua ở lại Gunxbô rô"

Và ông ta đã đáp: "Tôi ấy à! Tôi không dính dáng gì vào việc ấy cả..."

Thế nhưng chính Ambroadin lại bảo nàng: "Cha đờ Vecnông kiên quyết phản đối việc đó... ông ấy lo cho linh hồn các con gái tôi."

Dối trá! ... Xuyên tạc sự thật bằng tài khéo léo của một tâm hồn lằm lạp!

Phát hiện ra một nét tướng không sao ngờ vực được trong nhân cách bà công tước

và những khuynh hướng đăm mê tội lỗi mà Angielic không bao giờ nghi ngờ ở bà ta, nàng bỗng thấy ngay cùng một lúc, hết sức chắc chắn, là tất cả những điều dối trá đều từ bà ta mà ra. Nhưng từ những sự kiện hoang loạn và đáng buồn ấy toát ra một điều logic. Sự biến đổi của Ambroadin, không phải là một sự biến đổi. Đây là thái độ từ đầu của bà ta khi gặp Angielic, thái độ của một thiếu phụ hoạt động từ thiện, sùng đạo, tận tâm, hơi cuồng nhiệt về mặt tôn giáo, rồi dần dần bộc lộ những niềm trăn trở giấu kín của một tâm hồn đau khổ, chính con người đó là hiện thân của sự dối trá. Một Ambroadin đích thực, chính là người vừa nói với nàng những tên thật kỳ lạ...

"Nhưng những lời kỳ lạ nào?" - nàng tự hỏi, trong lòng một lần nữa lại bối rối và không biết mình đã nắm thật chắc tình hình chưa - Phải chăng bà ta ở trong trạng thái không bình thường sau khi quá chén, không tìm giữ được những lời tỏ tình kỳ cục mà chỉ ngày mai thôi bà ta sẽ lấy làm xấu hổ?

Không, cái chìa khóa của tấm màn bí ẩn không nằm trong đó.. bà ta cuồng loạn, bất bình thường, đúng thế, nhưng nếu từ đó đổ cho bà toàn bộ trách nhiệm của những âm mưu đẫm máu và rõ ràng chĩa vào nàng và Perác, thì liệu có rơi vào thái cực ngược lại không?...

Nàng nhớ lại những lời thú nhận của Ambroadin: "Cả hai chúng ta đều đẹp và chúng ta thích khoái lạc..."

Thế là trong chốc lát nàng tưởng như nắm được trong tay mình một Ambroadin đích thực, chứ không phải nàng Ambroadin với đôi mắt mở to của con nai bị săn đuổi và than vãn: "Tôi không thể chịu đựng được một người đàn ông nào đụng vào mình... Bà không thể biết thế nào là một con bé tuổi mười lăm rơi vào tay một lão già dâm dăng đâu..."

Người đàn bà ấy làm động lòng trắc ẩn của nàng. Bà ta ra sao? Nguy hiểm, vô đạo hay đáng thương?

Làm sao biết được sự thật? Ai có thể nói đúng sự thật về Ambroadin đời Môđribua? Những người được bà ta che chở yêu mến và tôn kính bà ta một cách rõ rệt.

Và nàng nhận ra là mình chưa bao giờ nói với ai về bà công tước đời Môđribua, về dư luận của người này hay người nọ đối với bà ta; nàng chưa hề nói với Abighen cũng như với Perác.

Perác chỉ nói cho nàng biết về công tước đời Môđribua, chồng bà ta, những điều này khớp với những điều sau này Ambroadin nói với nàng. Perác cũng thừa nhận bà ta rất thông thái.

Nhưng chàng nghĩ thế nào về "Bà ân nhân", thì nàng không rõ, và hẳn nghĩ tới điều đó là nàng có cảm giác khó chịu cũng như mỗi khi nàng liên kết trong óc tên

Ambroadin với tên Perác. Chàng không nói cho nàng biết hết về người đàn bà này, thậm chí nàng cho là chàng muốn giấu nàng một vài sự việc. Vậy nàng có bị đánh lừa không? Người ta không nói về Ambroadin đời Môđribua, đó là một sự thật. Một sự ngẫu nhiên hay một phản xạ, vì sợ hãi hay vì gì không biết rõ.

Nàng hồi tưởng cảnh tượng trên bãi biển Gunxbôro khi nàng thấy mọi cặp mắt đàn ông có mặt, kể cả Perác đăm đăm nhìn Ambroadin. Lúc đó họ có thấy bà ta như lúc này nàng thấy không? Bà ta biến đổi bởi một ngọn lửa nội tâm và một niềm hoan hỉ siêu phàm.

"Trời đất! Bà ta đẹp biết nhường nào!" - Nàng kinh hoàng nghĩ bụng.

Người đàn ông nào có thể cưỡng lại sức quyến rũ của một nhan sắc nhường ấy? Phải chăng đó là sức cuốn hút của mọi người đàn bà khi họ yêu thật sự và rạo rực ham muốn?... Bản thân mình, mình có như thế không, khi Perác ôm mình vào lòng?... Có, có lẽ chẳng?"

Nhưng không phải chỉ có vậy. Cái bất bình thường không phải chỉ bắt nguồn từ đó. Một người đàn bà lợi dụng sức quyến rũ của mình khiến người ta chú ý... Như thế không đủ để cho Angielic kêu lên ngay lập tức: "Chính BÀ TA điên! Những điều dối trá, tất cả những điều dối trá, chính BÀ TA..."

Giờ đây, khi

nhớ lại cảnh tượng vừa xảy ra giữa nàng và Ambroadin, nàng hiểu ra là cái kỳ lạ, bất bình thường, chính là nỗi kinh hoàng tuyệt nhiên không thể tả nổi của mình khi Ambroadin quàng chặt hai cánh tay lên cổ nàng. Thế nhưng bản thân sự kiện ấy không đáng để phải kinh hoàng đến thế, tuy có thể làm nàng ngạc nhiên vì không bao giờ nàng mấy may có ý nghĩ là người quả phụ sùng đạo và tuyệt diệu ấy lại có thể là một tín đồ của Xapho.

Trái lại, nếu có một thoáng ngờ vực, thì đấy chỉ là mối ngờ vực Perác có thể quyến rũ một con người hình như có tất cả ma lực cám dỗ của phụ nữ: xinh đẹp, trẻ trung, thông minh, duyên dáng, thơ ngây; những ưu thế ấy, đến lượt chúng sẽ sử dụng vũ khí của mình để chinh phục chàng, một nhân vật đặc biệt, một đại lãnh chúa chu du khắp thiên hạ mà rất ít phụ nữ có thể tỏ vẻ thờ ơ.

Trước kia, Angielic lo sợ Perắc, giờ đây nàng phải thực sự thú nhận điều đó với lòng mình. Đã thế Ambroadin lại tỏ tình với nàng..

Tình hình quả là rắc rối. Nhưng có gì đáng làm cho nàng phải hãi hùng như thái độ vừa qua của mình. Trong đời nàng và nhất là trong những năm tháng sống trong triều đình, nàng đã từng phải giải quyết những tình huống gay go hơn nhiều so với việc khước từ những lời tỏ tình của một người đàn bà.

Vậy vì sao nàng lại kinh hoàng tới mức bị tê liệt không hề phản ứng như một chú thỏ đàn độn trước con rắn.

Con rắn! Lại vẫn hình ảnh con rắn! "Chắc hẳn vì bà ta điên.. sự điên rồ thực sự làm người ta sợ hãi...

Không, trên đời mình đã từng sợ và gặp người điên... Nhưng lúc này là chuyện khác! Là như thể mọi nỗi kinh hoàng lẫn lộn với nhau!.. Một huyền thoại khủng khiếp! Một tội ác!.. Bà ta là ai?...

Nàng đứng dậy, trong óc bỗng nảy ra một ý nghĩ đột ngột. Ở Po - Roayan có thể có một người nói thẳng thắn cho nàng biết về bà công tước đờ Môđribua, một người thực sự thù ghét bà ta và không giấu diếm mối hận thù ấy. Nếu biết được lý do mối ác cảm ấy, Angielic có thể phán đoán chính xác về con người kỳ lạ này.

Nàng bước chân ra cửa, cơn giông đằng xa vẫn gầm thét ở phía cuối đường chân trời u ám. Nhưng làng xóm thì im lìm. Hình như ở Po - Roayan, người ta ngủ yên giấc, lương tâm thanh thản.

Nàng đi xuôi con đường đồi đến tận những ngôi nhà đầu tiên dọc trên bãi biển.

Tới gần nơi ở của Canto, nàng thấy ánh đèn qua ô cửa hé mở trên mái nhà và dừng lại. Nó có ở nhà một mình không? Biết thế nào được với bọn trẻ! Nhưng liếc nhìn vào phía trong, nàng mỉm cười. Cậu con trai đang ngủ, tay vẫn với

một cái rô to tướng đưng anh đào đặt cạnh giường trên ghế đầu. Mặc dù cơ bắp cường tráng trên một cơ thể thanh niên đẹp đẽ đắp sơ sài một tấm mền, đối với nàng nó vẫn là thằng bé Canto má bánh đúc ngày trước, tối tối nằm ngủ như một thiên thần. Dưới mái tóc xoăn một màu vàng cháy, trên gương mặt rám nắng với đôi môi bĩu ra, có chút nũng nịu, hai vành mi dài bóng mượt vẫn giữ vẻ trong trắng của tuổi thơ.

Nàng rón rén bước vào căn lều và đến ngồi ở chân giường con.

- Canto!

Cậu ta giật mình mở mắt.

Con đừng sợ. Mẹ chỉ đến hỏi con một điều. Con nghĩ thế nào về bà công tước đờ Môđribua?

Nàng cố hỏi con một cách bất ngờ để nó không có thì giờ đề phòng và giấu kín tâm tư như nó vốn có thói quen.

Cậu ta ngồi lên, tay chống thành giường và nhìn mẹ vẻ ngờ vực.

Angielic kéo rô anh đào lại và đặt vào giữa hai mẹ con. Những quả anh đào tròn mọng, óng ánh một màu đỏ trông thật thích mắt và muốn ăn.

- Con nói cho mẹ biết ý kiến đi - nàng nài nỉ - mẹ cần biết con nghĩ thế nào về bà ta.

Canto nhá hai quả anh đào và nhả hạt ra.

- Một con đĩ - Cuối cùng cậu ta thận trọng tuyên bố - Một con đĩ gớm ghiếc nhất con gặp trên đời.

Angielic không dám

lưu ý con là nó mới mười sáu tuổi đời và trong lĩnh vực hơi đặc biệt ấy, cuộc đời của nó lại càng ngắn ngủi hơn.

- Con muốn nói thế nào? - nàng vặn hỏi con một giọng hững hờ vừa bốc một nắm anh đào và ngắm màu đỏ óng ánh của chúng trong lòng bàn tay.

- Con muốn nói là mẹ ta lôi cuốn mọi người đàn ông vào con đường trác táng, thậm chí cả bố con... Mẹ ta đã tìm cách... ngay cả đối với con nữa.

- Con điên rồi - Angielic vừa nói vừa giật nảy người - Con muốn nói... Con muốn nói là bà ta tỏ tình với

con ư?

- Đúng thế - Canto khẳng định, vẻ vừa phần nộ vừa kiêu hãnh một cách ngây thơ - Sao lại không?

- Một thằng nhóc mười sáu tuổi... Một người đàn bà ở lứa tuổi ấy.. và lại... không, không thể thế được, con điên mất rồi!

Ai điên?... Tất cả mọi người và mỗi người, có lẽ thế. Tuy từ ban tối, nàng đã chuẩn bị tinh thần để nghe hết tất cả, nhưng giờ đây, hình ảnh Ambroadin đờ Mòđribua vốn có sẵn trong đầu óc Angielic bị đảo lộn một cách khủng khiếp; đâu còn một Ambroadin sùng đạo, tinh khiết và thậm chí mất hết năng lực yêu đương, xa lánh ái tình và đàn ông, có phần trẻ thơ, có phần kهن kiêu, một Ambroadin làm việc từ thiện, quỳ gối lần tràng hạt cầu kinh suốt mấy tiếng đồng

hồ cùng với đám tùy tùng trung thành.

- Các cô gái Nhà vua yêu kính bà ta như thể một người mẹ... Nếu bà ta như vậy.. thì họ phải biết chứ..

- Con không biết họ ứng xử ra sao với mẹ ta, nhưng điều con biết là mẹ ta làm cho cả Gunxbô rô lộn tung phèo lên... Không một người đàn ông nào - như con vừa nói với mẹ - là không bị mẹ ta tấn công và ai biết được những kẻ nào đã sa ngã..

- Con điên rồi - Angielic nhắc lại - Nếu vừa qua ở Gunxbô rô xảy ra tất cả những cái đó thì mẹ phải thấy chứ...

- Không nhất thiết!..

Và Canto nói thêm với một vẻ thông minh kỳ lạ:

- Khi mọi người đều dối trá thì người ta sợ, người ta xấu hổ, người ta im lặng vì lý do này, lý do khác. Khó có thể thấy rõ. Chính mẹ cũng bị mẹ ta lung lạc. Thế nhưng mẹ ta căm ghét mẹ tới mức con nghĩ không thể có mối căm ghét nào sâu xa hơn..."Thế ra mẹ cậu dạy khôn cho cậu đấy à? Và cậu muốn vâng lời bà ấy như một đứa trẻ ngoan ngoãn, cậu ngốc quá chừng! Bà ấy không cần giữ cậu cho bà ấy đâu. Bà ấy tưởng mọi người đều yêu mến mình và sẵn sàng làm theo ý mình, nhưng thực ra không khó gì lừa gạt bà ấy bằng cách làm bà ấy mềm lòng".

- Nếu bà ta nói như vậy.... - Angielic ghen ngào kêu lên. Nếu bà ta nói như vậy với con.... con trai của mẹ, thì.... bà ta quả là yêu quái..

- Đúng, mẹ ta là yêu quái!

- Canto đáp.

Cậu bỏ mền ra và vớ lấy ủng.

- Mẹ đi với con-Cậu ta quả quyết - Con nghĩ là vào giờ phút này, con có thể cung cấp cho mẹ một vài bằng chứng thú vị....

Hai mẹ con đi vào làng. Bất giác họ bước đi lặng lẽ không gây tiếng động giống như khi họ tiếp xúc với người da đỏ.

Đêm khuya. Đèn nến của nhiều người làm việc khuya đã tắt. Trong bóng tối mắt Canto vẫn thấy rõ như mắt mèo. Cậu ta dẫn mẹ đi một cách chắc chắn. Hai mẹ con đến trước một quảng trường nhỏ, dưới chân đồi nhà cửa thưa thớt.

Canto chỉ một ngôi nhà vẻ khá rộng rãi có một hàng lan can nhỏ bằng gỗ, chênh vênh trên những bậc đồi đầu tiên.

- "Bà ân nhân" ở kia - Cậu ta nói nhỏ - Và con cam đoan vào lúc khuya khoắt này, mẹ ta không ở nhà một mình đâu mà đang tiếp bạn tình đấy.

Cậu ta chỉ cho Angielic đến nắp sau một tảng đá kín đáo nhưng vẫn có thể quan sát xung quanh nhà.

- Con sẽ đến gõ cửa ở trước mặt nhà. Nếu trong nhà có một người đàn ông như con dự đoán và y không muốn bị lộ mặt thì y sẽ trốn qua ô cửa sổ kia ở mặt sau. Mẹ không thể không thấy và nhận ra y vì trăng trong đám mây kia vẫn đủ tỏ.

Angielic chờ đợi, mắt dán vào mặt sau nhà tối om.

Mấy giây phút trôi qua. Rồi có tiếng lục đục và, đúng như Canto dự đoán, có một kẻ nhảy qua ô cửa sổ và vắt chân lên cổ mà chạy. Lúc đầu, nàng nghĩ người bỏ chạy trốn chắc hẳn mặc áo sơ mi nhưng bỗng nhận ra, phấp phới trước gió, tấm áo choàng của tu sĩ Mac, dòng thánh Phrăngxoá, tuyên úy của ông đờ Xanh trên sông Xanh tơ - Croa. Trong lúc vội vã, ông ta quên buộc thắt lưng.

Angielic há hốc miệng, kinh ngạc.

- Thế nào mẹ? - Một lát sau Canto lên tiếng hỏi.

- Mẹ không biết nói thế nào - Nàng thú nhận.

- Ai thế mẹ?

- Mẹ sẽ nói với con sau.

- Bây giờ thì mẹ tin con rồi chứ.

- Dĩ nhiên rồi.

- Mẹ sẽ làm gì?

- Chẳng làm gì hết... Lúc này thì mẹ chẳng làm gì hết. Mẹ cần suy nghĩ. Nhưng con nói đúng. Mẹ cảm ơn con đã giúp mẹ. Con là một chàng trai tốt. Mẹ tiếc đã không hỏi ý kiến con sớm hơn.

Canto không muốn rời mẹ. Cậu ta cảm thấy mẹ đau khổ và hầu như lấy làm tiếc âm mưu của mình thành công.

- Con đi đi - nàng nài nỉ - Bây giờ con đi ngủ lại đi với mớ anh đào của con.

Nàng xúc động thấy con còn trẻ, trong trắng và ngay thẳng đến thế. Nó có vẻ đẹp và chính trực của một người cầm cân nảy mực tuyệt vời.

Chờ con đi khuất trong bóng đêm, Angielic bước tới ngôi nhà Ambroadin, leo lên tam cấp và gõ cửa.

Từ trong nhà, giọng Ambroadin cất lên bực dọc.

- Ai thế! Ai gõ cửa thế?

- Tôi, Angielic.

- Bà à!...

Nàng nghe tiếng Ambroadin đứng dậy rồi lát sau đến kéo chốt và mở hé cửa.

Bước chân vào nhà, thứ mà Angielic trông thấy đầu tiên là cái thắt lưng của chàng tu sĩ bỏ quên trên mặt đất cạnh giường. Nàng cố tình bước tới nhặt và cuộn lại trong lúc nhìn Ambroadin.

- Vì sao bà kể với tôi tất cả những câu chuyện ấy?

- Chuyện gì?

Một ngọn đèn ngủ thấp bằng dầu hải cẩu đốt sáng trên một chiếc ghế đẩu. Nó tỏa sáng trên khuôn mặt xanh xao với đôi mắt mở to và mái tóc dày của Ambroadin, đen nhánh trong đêm tối.

- Bà không kể với tôi là bà khinh ghét ái tình và đàn ông, là bà không chịu được một người đàn ông nào đụng vào bà hay sao... ?

Ambroadin im lặng quan sát nàng. Một ánh hy vọng phảng phất trên nét mặt bà ta trong lúc một nụ cười năn nỉ nở trên môi...

- Bà ghen hả?

Angielic nhún vai.

- Không, nhưng tôi muốn hiểu. Vì sao bà phải nói với tôi những lời tâm sự như vậy? Bà bảo rằng bà là một nạn nhân, rằng sự thô bạo của đàn ông khiến bà không còn bao giờ có thể biết lạc thú nữa, rằng bà ghê tởm họ, rằng bà thờ ơ, không còn rung động được nữa...

- Thì đúng là tôi như thế đấy - Ambroadin điên lên giọng thăm thiết - Chính thái độ khước từ của bà đã đẩy tôi vào cái hành vi rồ dại ấy. Tối nay, tôi

chiếm đoạt người đàn ông đầu tiên năn nỉ tôi, vì tôi muốn trả thù bà, muốn ít ra cũng cố quên đi những nỗi khổ đau bà gây cho tôi. Và bà thấy đấy, một ông thầy tu... thì có khủng khiếp không?... Tôi đã phạm thánh...

đã tước đoạt một người đàn ông của Chúa... nhưng ngay từ ở Gunxbô, người ta theo đuổi tôi, năn nỉ tôi. Tôi tìm cách đưa ông ta trở về với nghĩa vụ nhưng vô ích. Bà không hiểu vì sao con người tu hành ấy muốn theo bà đến Po - Roayan. Thế thì lý do thực sự là như thế đấy... và tôi không còn biết sẽ trở lên như thế nào giữa bấy nhiêu nỗi khổ đau: trò dâm dăng của đàn ông, thái độ nhẫn tâm của bà...

Bà ta đột ngột ngừng đầu lên.

- Làm sao bà biết là tôi không ngu một mình? Bà theo dõi tôi đấy hả? Bà muốn biết tôi làm gì hả? Vậy ra bà không ghét bỏ tôi phải không? Bà quan tâm tới tôi..

Đằng sau những câu hỏi ấy có một nỗi lo âu hoang hốt và ham hố tới mức Angielic bỗng cảm thấy trời dậy trong một khoảnh khắc lòng trắc ẩn, và chắc hẳn tình cảm ấy lộ ra trong ánh mắt nàng vì Ambroadin chạy bỏ quỳ xuống, ôm choàng lấy nàng, năn nỉ nàng tha thứ, đừng ruồng bỏ mà yêu bà ta. Nhưng đùng phải bà ta, cái cảm giác ghê sợ nàng vừa trải qua lúc nãy lại trời dậy.

Và nàng biết rõ ràng sự thật, với một sự sáng suốt kỳ lạ. Người đàn bà ngồi kia không yêu nàng và cũng không ham muốn nàng như mẹ ta xoén xoét ở cái cửa miệng dối trá xấu xa. Mẹ ta chỉ muốn nàng sụp đổ! Bị thúc đẩy bởi một sự hận thù ghê gớm, một lòng ghen tuông khôn nguôi và không rõ là một thứ khoái lạc phá phách nào, mẹ ta muốn nàng, chính nàng, Angielic bị suy vi, bị chết, bị vĩnh viễn đánh bại!...

- Thôi đi - Nàng vừa nói vừa ấy bà ta - Thôi đủ rồi, tôi không biết làm gì với những cái trò vô vậ ấy của bà đầu! Bà hãy dành cho những người bị bà lừa gạt. Tôi đã bị lừa gạt quá nhiều rồi. Thế là đã đủ với tôi.. Ngồi ngả người dưới chân Angielic, Ambroadin đờ Môđribua im lặng quan sát nàng một lát.

- Tôi yêu bà - Bà ta thì thâm giọng hỏn hên.

- Không - Angielic phản đối - Bà thù ghét và muốn thấy tôi chết. Tôi không hiểu vì sao? Nhưng tôi cảm thấy như thế đấy.

Ánh mắt Ambroadin lại thay đổi. Bà ta bắt đầu xem xét Angielic với một sự chăm chú soi mói và lạnh lùng tới mức làm nổi da gà.

- Người ta bảo tôi bà không phải là một địch thủ dễ chịu - Bà ta lẩm bẫm.

Angielic cố sức thoát ra khỏi cơn sợ hãi kinh tởm một lần nữa xâm chiếm nàng và bước về trước cửa.

- Bà đừng đi - Ambroadin vừa thốt lên vừa dang hai cánh

tay nuột nà, móng chĩa ra như những nanh vuốt - Tôi sẽ chết mất nếu không chinh phục được bà.

Hầu như trần truồng trong tấm áo choàng bằng xatanh với lớp vỏ bọc đỏ chói sáng lên như những vệt máu dưới ánh sáng đèn, bà ta gây cho Angielic một cái cảm giác đang trải qua một cơn ác mộng như trong địa ngục của Đấng.

- Tôi hiểu vì sao bà ghét tôi - Ambroadin nói tiếp - Bà muốn dành niềm say mê cho người bà yêu mến.

Nhưng người đó đâu có yêu bà. Ông ta thích ở ngoài vòng cương tỏa nên không thể tự buộc chặt mình vào một người đàn bà duy nhất. Bà cứ nghĩ bà ngự trị cả đầu óc lẫn trái tim ông ấy thì thật là đại dột...

- Không một ai ngự trị anh ấy, cũng không ai trói buộc.. anh ấy đã chọn tôi theo ý muốn..

Tay đặt lên núm cửa, Angielic cảm thấy bàng hoàng vì ngờ vực và khiếp hãi, dễ bị thương tổn mỗi khi nghe người ta nói về chồng, nàng không hiểu bà Ambroadin đã tìm ra phương tiện duy nhất để giữ nàng lại và làm nàng đau khổ: bà ta khoan khoái lợi dụng nó.

- Bà còn nhớ hôm ông ấy nói chuyện với tôi trên bãi biển không? Lúc ấy bà sợ... bà sợ như vậy là có lý.

Bà có hỏi tôi: "Bà nói những gì với nhà tôi thế?" và tôi đáp: "Nói chuyện toán học"... vì ái ngại cho bà.

Lúc đó tôi nghĩ tới những lời tỏ tình cuồng nhiệt, làm xao xuyến lòng người mà ông ấy vừa thổ lộ với tôi và tôi thấy bà lo sợ, ghen tuông.... Tội nghiệp! Bà yêu ông ấy say mê đến thế là sai lầm đấy. Bà không thấy ông ấy phản bội bà không một chút e dè hay sao? Bà không biết ông ấy hẹn hò tôi ở Po - Roayan. Thậm chí bà cũng không biết ông ấy sẽ tới đây.

- Thì anh ấy có ở đây đâu - Angielic trấn tĩnh và cãi lại - Lúc này nàng vừa phát hiện ra là mọi lời nói của

Ambroadin đều chứa chất những điều dối trá, thế mà nay nàng lại quên mất hay sao? Một lần nữa, nàng lại mắc bẫy bà ta.

- Ông ấy sẽ tới - bà công tước nói, không chút bối rối - Ông ấy sẽ tới cho bà xem... và chỉ vì một mình tôi thôi.

Chương 5:

Thế là bây giờ sự việc đã rõ ràng, Ambroadin đờ Môđribua là một kẻ cuồng loạn hay còn tệ hơn, là một kẻ đòi bại, dối trá, phá hoại có ý thức.

Mối hận thù của bà ta đối với Angielic, giờ đây không sao nhầm lẫn được nữa. Nhưng do đâu và vì mục đích gì?... Do lòng ganh ghét có tính chất bản năng đối với mọi niềm hạnh phúc, do nhu cầu hãm hại vì bản năng tự nhiên, hay nhu cầu hạ thấp, tha hóa mọi cái có vẻ cao thượng?...

Vì sao lại xảy ra tình hình này trong khi hai vợ chồng nàng đang phải đối phó với những hiểm họa vừa hiển hiện vừa mơ hồ làm náo động Gunxbô rô? Tấn bi kịch về Râu Vàng và bọn bộ hạ cướp biển của anh ta khiến bản thân nàng, Angielic và người nàng yêu quý vẫn còn choáng váng, bị tổn thương nặng nề trong lòng tin cậy lẫn nhau, bị thất vọng, không dám nói ra điều đó với nhau, không dám dang tay cho nhau.

Trong lúc hai vợ chồng nàng đang ở trong tình trạng bấp bênh như vậy và bị đe dọa một cách âm thầm trong tận đáy lòng vì chính bản thân sự mềm yếu của mình, thì do tình cờ ác nghiệt nàu run rủi mà từ ngoài biển khơi lại xuất hiện người đàn bà xa lạ, người đàn bà sinh ra để gieo rắc bất hòa, lo âu, ngờ vực, những sự căm dỗ của xác thịt, những nỗi ân hận, hổ thẹn âm thầm và im lặng ... Một vụ đắm tàu! Vụ đắm con tàu mang tên Kỳ lân được kéo lên bãi biển Gunxbô rô bởi những kẻ đánh đắm tàu vô hình. Những nạn nhân tỏ ra nguy hiểm hơn cả những con yêu quái đã tấn công chúng! Một cái vòng luẩn quẩn kéo theo tội ác, dối trá và sát hại... Một sự liên kết giữa những tai họa, hết sức bất ngờ. Một chuỗi khủng khiếp, những cái chết đáng nghi ngờ những sự vu cáo, những sai lầm vô phương cứu chữa phạm phải trong trạng thái tưởng như vô tâm nhưng về sau không sao giải thích nổi.

Trong cái mớ hỗn độn ấy, giữa cơn ác mộng và vô số những cảm giác khó chịu, không sao gỡ ra đầu mối ấy, Angielic vẫn bấu lấy một cái gì đó chắc chắn,

đáng tin cậy ít ra cũng đối với nàng. Đó là tình yêu của Perắc trong buổi tối chàng gọi nàng tới: "Em yêu quý, chúng ta phải giải bày điều ấy với nhau!". Chàng nói.

Chàng là người chủ động đầu tiên và có thể nói là chàng vội vã xua tan bóng tối ngờ vực giữa hai vợ chồng và dựng lên bức tường ái tình làm tường phòng thủ chống lại một cuộc tấn công mới.

Ambroadin đờ Môđribua đổ bộ đúng sáng hôm đó. Phải chăng trực giác của Giôphrây đờ Perắc báo cho chàng biết? Nàng ao ước được gặp lại chàng, trong lòng thầm gọi chàng, bảo đảm với chàng về niềm tin và tình yêu của mình, trong cái xã hội lừa lọc và đáng chán này. Nó là một sợi dây mảnh mai nhưng vững trãi nối liền nàng với chàng và lòng nàng cả quyết không dành thắng lợi về điểm này cho người đàn bà ganh tỵ kia. Dù có gì xảy ra đi chăng nữa thì kỷ niệm về những lời yêu đương chàng thổ lộ tối hôm ấy, kỷ niệm về ánh mắt chàng nhìn nàng, về bí ẩn và say sưa như thể muốn ước lượng sức lực Angielic chống lại quyết tâm của kẻ thù muốn hạ thủ nàng, kỷ niệm ấy vẫn là chỗ dựa của nàng trong cơn thử thách đang chờ đợi.

Angielic ngồi trên đồi chờ ánh bình minh. Từ đây, nàng có thể nhìn mái nhà ở Po - Roayan là một nơi chốn không tên tuổi, hay đúng hơn là một khung cảnh có phần

ma quái, về yên tĩnh và dễ thương bề ngoài không ăn khớp với những sự phát hiện của nàng trong đêm tối.

Thực tại đối với nàng, không phải là cái làng yên tĩnh, thịnh vượng tỉnh giấc giữa tiếng gà gáy và tiếng chuông ngân nga gọi tín đồ đi dự lễ misa buổi sáng: thực tại chính là nhân vật Ambroadin bí hiểm với cái tài đánh lừa, lợi dụng, làm tê liệt trí tuệ và ngôn ngữ người ta bằng sự sợ hãi, mù quáng.

Canto đã nói có lý. Khi những người này sợ hãi, khi những người khác dôi trá thì tất cả mọi cái có thể xảy ra trước mắt và thậm chí trong nhà mà vẫn không sao đoán định được tình trạng lộn xộn từ đâu tới. Xác định sai phương hướng, đầu óc không hiểu nổi các tín hiệu và những lời bóng gió nên lý giải chúng sai lệch. Tình hình là như vậy đối với Angielic trong vòng thao túng của Ambroadin... Giờ đây tuy đã nắm được đầu mối sợi dây, nàng vẫn biết là chưa kết thúc những sự khám phá xót xa... có thể tàn khốc...

Bình minh tỏa sáng, một màu xanh thẫm, từ phía vừa nở ra giông bão... Angielic chờ thêm một lát rồi đứng dậy đi theo triền đồi. Xa hơn mấy bước là một khu rừng thưa có một dòng suối nhỏ chảy qua. Nàng trông thấy người cần tìm gặp. Nàng biết người đó có lều trại ở đây.

Ngang hông quấn một mảnh vải, một

người đàn ông đang kỳ cạo râu dội trong dòng nước: tu sĩ Mac.

Trông thấy Angielic, ông ta hốt hoảng với tấm áo choàng vắt trên bụi cây, vội vã xâu tay vào, về bồi rổi. Angielic bước tới và rút từ túi ra sợi dây thắt lưng của các tu sĩ dòng thánh Phrăngxo đưa cho ông ta và nói:

- Đêm qua ông quên cái này ở nhà bà đỡ Môđribua.

Vị tu hành thực sự bồi rổi. Ông ta nhìn sợi dây thắt lưng như thể nhìn một con rắn độc; và khuôn mặt r ám nắng của người đi săn thú rừng đỏ ửng lên.

Ông ta cầm lấy thắt lưng, cột xung quanh chiếc áo thầy tu, rồi mắt vẫn cúi xuống, bắt đầu nhặt nhạnh mấy thứ đồ đạc rải rác trên cỏ xung quanh bếp lửa trên đó đang nấu món cháo ngô với thịt. Cuối cùng ông ta mới dám nhìn Angielic.

- Bà phê phán tôi phải không? Tôi đã phản bội lý tưởng tôn giáo của mình.

Angielic nở một nụ cười không vui.

- Tôi không hề muốn phê phán Cha về điểm cụ thể ấy. Cha là một người đàn ông trẻ, khỏe; thu xếp giữa bản chất con người và lý tưởng là việc riêng của Cha. Nhưng tôi chỉ muốn biết: Vì sao? Vì sao lại là bà ta?..

Cha Mác hít thở sâu và hình như bị xúc động mạnh trong lòng, không sao tìm được lời lẽ thích hợp.

- Giải thích thế nào bây giờ... - Ông ta bồi rổi lắc đầu

- Bà ta không chịu buông tha tôi. Từ những ngày đầu ở Gunxbôrô, bà ta đã không ngớt theo đuổi tôi. Chưa bao giờ tôi gặp phải một sự tấn công như vậy. Và bà ta cột chặt tôi bằng những cái trò ma mãnh mà tôi thừa nhận là có sức mạnh sai khiến nhưng không sao xác định được sức quyến rũ phỉnh phờ của chúng là ở chỗ nào.

Một nỗi buồn sâu lắng dập tắt sự kích động. Ông ta lắc đầu.

- Tôi tưởng ở bà ta có một cái gì khiến người bà ta lựa chọn mình, hay có thể lựa chọn mình nếu mình chịu khó yêu bà ta, đi sâu hơn vào điều bí ẩn của bà ta. Nhưng tôi chỉ gặp sự trống rỗng, hoàn toàn trống rỗng.

Một sự trống rỗng khủng khiếp vì được tô điểm bằng mọi thứ duyên dáng, bằng vô số ảo ảnh quyến rũ.

Không có gì hết... thế và có lẽ, xét cho cùng, như là nọc độc một con rắn, như là một ý chí ghê gớm hủy hoại, lôi kéo người ta vào sự sụp đổ, vào cái hư vô của chính bà ta. Chắc hẳn đây là niềm khoái lạc duy nhất của bà ta - Mac ngừng lại, mắt cúi xuống đất.

- Tôi đã xưng tội với ông Tuôcmen - Ông ta nói tiếp - Và bây giờ tôi đi khỏi đây. Tôi nghĩ là từ tất cả cái đó, dẫu sao tôi cũng rút được bài học bổ ích. Quả là con người ta không bao giờ sẵn sàng nghe tiếng nói của lý trí nếu bản thân không được tôi luyện trong ngọn lửa tình thương đồng loại. Còn đối với những người man rợ thì mang gì đến cho họ? Họ am hiểu hơn chúng ta về những vấn đề của tâm hồn. May sao tôi còn có rừng, núi, sông suối.

Còn rất trẻ và có lẽ đầu tiên trong đời phải đau đớn từ bỏ vĩnh viễn một điều gì quan trọng, hai mi mắt Mac bỗng đỏ ửng lên trong lúc ngược nhìn những bụi cây um tùm râm ran tiếng côn trùng.

Nhưng ông ta trấn tĩnh lại.

- Núi rừng thì vẫn tốt - Mac thì thâm - Dĩ nhiên là thiên nhiên cũng có bí ẩn, vẻ đẹp và cam bẫy của nó, nhưng không đòi bại và các loài thú vật cũng vậy, trong cái ngây thơ hết sức dũng mãnh và giản dị của chúng... Có lẽ hình ảnh phản chiếu qua các sự vật của tạo hóa không rục rờ bằng thứ chúng ta đón đợi ở loài người, nhưng nó trung thực hơn - ông ta cầm lấy hành lý cho lên vai.

- Tôi đi khỏi đây - Ông ta nhắc lại - Tôi quay về với người man rợ. Đối với tôi, người Da trắng phức tạp quá - Ông ta bước mấy bước và quay lại ngập ngừng.

- Thưa bà, tôi có thể xin bà giữ kín được không?

Angielic nghiêng đầu đồng ý. Ông ta nói tiếp.

- Bà, tôi không được rõ về bà... nhưng có thể bà mạnh hơn bà ta. Tuy thế, bà phải cẩn thận.

Ông ta bước lại gần và hạ rất thấp giọng nói như nói một điều bí mật khẩn thiết.

- Bà phải cẩn thận! Bà ta là một con quỷ cái.

Rồi ông ta ra đi, bước

những bước dài, Angielic ao ước được như ông ta dấn sâu vào cảnh núi rừng hoang dã.

Chương 6:

Lúc ở Gunxbôro, Ambroadin có nói với Angielic:

"... Bà không thấy có một nguy cơ đe dọa bà hay sao?... Một con yêu quái rình rập xung quanh bà..."

Con yêu quái, chính bà ta. Bà ta đánh lạc hướng không để người ta ngờ vực mình khéo léo biết chừng nào bằng cách chủ động tố cáo việc trước...

Không phải Côlanh hay Abighen phản bội Angielic, mà chính Ambroadin đã gán cho họ những lời sai trái có thể làm tổn thương Angielic, khiến nàng nghi ngờ bè bạn: thế mà Angielic đã tin hay hầu như đã tin lời bà ta vì Ambroadin biết cách làm cho những lời nói của mình có vẻ đúng sự thật do một thứ trực giác đến kỳ lạ của bà ta về con người và về cách ứng xử của họ.

Từng bước một, qua từng lời tỉ tê một, bà ta tìm cách bẫy cho được nàng với tất cả những ai có thể bảo vệ nàng, soi sáng hoặc cảnh giới nàng:

Picxaret, Abighen, Côlanh, Cha đờ Vecnông, cả con trai nàng, thậm chí và nhất là Perắc, chồng nàng.

Về mỗi một người bà ta nói với nàng một cách.

Về Picxaret: "Người ta bảo bà ăn nằm với bọn man rợ..."

Về Abighen: "Bọn Tin lành... họ chống lại dự định cho người Thiên chúa giáo lập nghiệp ở Gunxbôro, nhưng không muốn nói với bà vì biết bà thiết tha việc đó..."

Về Côlanh: "Bà thực sự tin cậy con người đó

ư?... Tôi thấy ông ta đáng sợ... vì sao bà bênh vực ông ta?"

Và về Canto: "Con trai bà lo sợ..."

Về Cha đờ Vecnông: "Ông ta bảo Gunxbôro không phải là một nơi lành mạnh cho các cô con gái của tôi".

Và về Perắc: "Đáng lẽ ông ấy không nên để mặc bà như thế..."

Giôphrây đờ Perắc không để mặc nàng. Chàng chỉ ra đi sau khi bà công tước đi Po - Roayan. Chàng có ngờ vực bà ta không? Nhưng bà ta đã đánh lừa nàng bằng cách quay trở lại ngay lập tức...

Phân tích tất cả những âm mưu đã dần dà trói chặt mình lại, Angielic ớn lạnh tới tận xương sống và dựng đứng cả tóc và trong kinh hoàng, vẫn không khỏi thán phục cái tài hãm hại người của Ambroadin.

Để lung lạc nàng, bà ta đã khéo lựa chọn lời lẽ và bày trò giả trá đến chừng nào. Tự giới thiệu mình là một nạn nhân cần được cứu giúp, bà ta đã tranh thủ được mối quan tâm của Angielic. Và bảo nàng rằng mình yêu mến Gunxbôro, bà ta đã làm trái tim nàng rung động.. Bà ta cũng tự giới thiệu mình là người Poatu như nàng và hỏi nàng: "Bà có đi tìm củ nhân sâm trong một đêm không trăng sao không?"

- Ô! Canto - Angielic nói với con trai mà nàng đến gặp sau khi Cha Mac ra đi - Bà ta quả là... yêu quái.

Và bỗng nhiên nàng bật lên cười.

- Mẹ bị lừa phỉnh tới

mức ấy! Chưa bao giờ mẹ gặp một kẻ có thể đoán biết những nhược điểm của con người bằng trực giác tài đến thế. Bà ta kỳ diệu thật...

- Canto giận dữ nhìn mẹ trong lúc vẫn nhá anh đào.

- Mẹ cười ư? - Cậu ta nói - Mẹ cũng giống như bố con, bố thích thú những cái trò của quý Xatăng và tài xảo quyết của nó như thích thú một sự kỳ lạ tự nhiên. Nhưng phải cẩn thận, chúng ta chưa hết chuyện với bà ta đâu... Bà ta vẫn ở đây, cách chúng ta có mấy bước và nắm chúng ta trong tay.

Bỗng nhiên Angielic nhớ tới bức thư của Cha đờ Vecnông, nhớ tới những lời lẽ trong thư chĩa thẳng vào trái tim nàng, tố cáo nàng, những dòng chữ của ông ta gửi cho cha bề trên của ông ta.

"Vâng, thưa Cha, Cha nói đúng, con Quý cái đang ở Gunxbôrô..."

Và giá không phải ông ấy tố cáo nàng... mà tố cáo người đàn bà kia?

"Con Quý cái đang ở Gunxbôrô" ..

Lần này, nàng run sợ đến tận xương tủy: Cha đờ Vecnông đã chết, bức thư thì biến mất và cả đứa bé mang thư nữa... Nàng choáng váng!... vì muốn lần ra đầu mối, nàng cả tin vào những ảo giác. Nàng chỉ thấy có một điều cấp bách là phải loại trừ người đàn bà ấy, không để cho bà ta có khả năng hãm hại nữa, vĩnh viễn xua đuổi bà ta, nhưng bằng cách nào... !

Bên ngoài, Po - Roayan đã tỉnh dậy, tập nập. Trời mỗi lúc một sáng và chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ đến hỏi thăm tin tức về bà bá tước đờ Perắc; nàng sẽ phải tự giới thiệu và rồi lại phải gặp Ambroadin, cuộc sống lại tiếp diễn. Nàng lại sẽ đến ngồi vào bàn ăn ở nhà bà đờ Rôso - Rôxay và trước mặt nàng lại là bà công tước đờ Môđribua với bộ mặt thiên thần đau khổ, cặp mắt đẹp, thông minh, và có lẽ một nụ cười âu sầu, quyến rũ dành cho nàng. Chỉ nghĩ đến thế thôi, nàng đã buồn nôn và nàng nhận ra chỉ có con trai mình, chàng trai dữ dằn và ương bướng là có thể chia sẻ nỗi lòng và giúp đỡ mình.

Ngoài cậu ta ra, nàng không còn chỗ nương tựa nào khác, và dù nàng có nói gì với xung quanh về bà công tước đờ Môđribua đi nữa thì người ta cũng sẽ cho là vu cáo. Ambroadin là hình ảnh của đạo đức mà!

Angielic nhận thấy mình bị cô lập một cách nguy hiểm và nhớ lại việc Côlanh nài nỉ cho Canto đi theo mình, nàng cảm kích trong lòng.

Giờ đây, đến lượt mình, nàng cũng đã thấy rõ, thì nàng phải loại trừ Ambroadin ra khỏi cuộc sống của mọi người.

Nhưng việc đó xem ra không đơn giản.

Cho bà ta lên con tàu biển nào? Trong vịnh không có một chiếc nào, trừ chiếc Lơ Rôsole đang thả neo.

Cho bà ta lên Lơ Rôsole chăng? Đi theo hướng nào? Ai chỉ huy? Nàng không dám nghĩ tới việc để Canto dính dáng một lần nữa vào chuyện này...

Vậy làm thế nào?

Không thể giết chết bà ta - như Canto trù tính - nhấn chìm xuống sông hay vút bỏ vào rừng, Angielic thoáng thèm khát lương tâm yên ổn của những kẻ "sát nhân mặc yếm" nàng đã từng biết ở trong triều, không một chút ân hận, chúng dễ dàng thuê vài ba tên cướp thuộc lớp cận bã ở Pari để trừ khử những người chúng không ưa thích.

Nàng không thể làm như thế.

Mặt trời chói sáng, nóng bỏng, hoa lá rục rờ xum xuê, những con người đứng trong vườn tỏ vẻ chất phác và nhân hậu; tất cả khiến nàng từng lúc quên đi những cơn ác mộng trong buổi đêm ở Po - Roayan lặng lẽ. Nhưng cánh cửa ký ức lại mở ra, khép lại, tựa một tấm bình phong ba cánh để lộ những hình ảnh trái ngược: Địa ngục đối lập với Thiên đường, đêm tối đối lập với ánh sáng; và nàng thấy Ambroadin trần truồng, trắng bệch trên nền xatanh đỏ rục lót trong tấm áo măngtô trải rộng trên mặt đất, nàng nghe giọng nói ông tu sĩ dòng thánh Phrăngxoạ rỉ tai nàng.

- Bà cẩn thận. Một con Quỷ cái đấy!..

Nhiều lần bà công tước tìm cách đến cạnh Angielic để chuyện trò nhưng nàng lần tránh. Mặc dù vẻ bề ngoài êm ả, sự thật hé mở trong đêm vẫn quá tàn bạo. Nàng thấy mình sai lầm và giờ đây, nàng thấy ở khắp nơi, ở khắp mọi người những cảnh bại hoại, dâm dăng, ti tiện, xảo trá và cố sắp đặt trong óc kế hoạch cho Ambroadin ra đi để thoát khỏi một tình trạng hết sức tồi rỏi.

Thời gian lặng lẽ trôi qua. Bỗng có người báo tin có một con tàu trong vịnh. Người ta nghe tiếng xích neo thả xuống nước, rồi sương mù nhạt đi để lộ một con thuyền ba buồm bất động. Nó còn như một bóng ma mơ hồ, một bóng dáng con tàu thỉnh thoảng bị sương mù che khuất hoàn toàn.

Nhưng Angielic đã biết là không phải tàu Gunxbô rô vì nó lớn hơn nhiều và bà đờ la Rô sơ - Rô xay cũng thấy không phải là dáng dấp con tàu nhỏ một trăm tonô của nhà mình mà ông chồng bà đang sử dụng để đi hỗ trợ Giôphrây đờ Perắc trên sông Xanh - Giăng.

- Có thể đây là con tàu của công ty người ta gửi tới cho chúng ta từ Hôngphlơ. Đã cuối tháng tám rồi. Đúng là lúc nó phải tới.

- Nhưng thế thì sao tàu lại bé như vậy?

- Ô! Họ keo kiệt lắm!.. Chúng ta không thể chờ đợi nhiều hơn ở các cổ đông đâu; chúng ta biết rõ họ lắm rồi!..

Ai nấy đều bần khoăn, Rồi, như một bức màn được hạ xuống đột ngột, những lớp sương mù cuối cùng tan đi để lộ toàn bộ không gian của vịnh và chỉ cách mấy sải tay, những chiếc xuồng đầy người đang ra sức tiến vào bờ bằng mái chèo.

Ai nấy đồng thanh kêu lên:

- Tàu Anh!..

Một cảnh hỗn loạn! Mọi người chạy bỏ nhào về nhà, lo cất giấu những của cải quý giá nhất. Vì ông đờ la Rô sơ - Rô xay đi vắng mang số đông đi theo chiến đấu nên việc phòng thủ ở nhà hầu như là một con số không. Bản thân những người Da đỏ cũng biết rõ điều đó nên chèo xuồng bỏ đi. Họ đến đây không phải để đánh nhau, và vốn quen đối chác hàng hóa với các tàu Anh, nên họ tránh dính dáng vào những cuộc đấu giữa những người da trắng trong vùng này.

Nhưng mấy anh chàng người Xagamo có thân nhân trong đám người Acađi tình nguyện chiến đấu và những anh chàng cuồng nhiệt vội chạy đi lấy súng.

- Anh lính ơi! - Mấy cậu con trai gia đình đờ la Rô sơ - Rô xay gọi Adêma - Chúng ta chạy nhanh tới khẩu đại bác. Giờ chiến trận đã diễn.

Trên sà lúp, các thủy thủ người Anh kêu la inh ỏi để khích động lẫn nhau.

- Nhưng Phipx kia kìa - Angielic thảng thốt kêu lên khi nhận ra anh chàng người Bôttxton đi theo vị đô đốc người Anh khi ông này cho tàu thả neo ở Gunxbô rô mấy tuần lễ trước đây.

Nàng liền nghĩ ngay.

- Ông ta có thể gặp Giôphrây đờ Perắc không? Có tin gì về anh ấy cho mình không?

Nàng thấy tình thế không có gì nguy kịch cả, Gunxbô rô vốn có quan hệ tốt với nước Anh Mới nên không phải không thể thương lượng với những người mới tới.

Nàng đã báo cho bà đờ la Rô sơ - Rô xay biết ý định của mình. Bà ta nhần nhục chấp nhận tình thế. Và lại, bà cũng đã dự đoán trước.

- Bà chớ lo. Tôi quen ông thuyền trưởng con tàu này. Chúng tôi đã từng giúp ông ta một vài việc. Chắc ông ta sẽ không khước từ việc thương lượng..

Cả hai người đi về phía bãi biển để tìm cách tự giới thiệu trước với kẻ xâm nhập.

Nhưng Angielic đã không chú ý tới mưu mô của mấy cậu con bà đờ la Rô sơ - Rô xay: họ đã lôi kéo Adêma ra bên cạnh.

Nàng bắt đầu ra hiệu cho Phipx và gọi anh ta bằng tiếng Anh. Nhưng tình hình trở lên nghiêm trọng không sao cứu chữa được vì hành động của đám con cái quá hiếu chiến của ông hầu tước đờ la Rôso - Rôxay. Viên thuyền trưởng tàu Anh, nổi bật lên với bộ quần áo màu đen và chiếc mũ cao của một tín đồ Thanh giáo, vừa ném một cái móc sang chiếc bè để kéo nó lại và lấy những chiếc mặt nạ và đồ ngự trang trên bè. Từ trên cao ngọn tháp, Adêma chọn đúng lúc đó để châm lửa vào ngòi súng. Tiếng nổ ầm vang. Vì quá ngẫu nhiên hay do khéo léo, một viên đạn rít lên, bay qua đúng giữa bè và xuồng, cả hai cùng tròng trành và hất mọi người xuống nước.

- Thắng trận rồi! - Mấy anh chàng người Acadi reo lên.

Chiếc xuồng bị đạn và chìm nghiêm.

Cảnh tượng hết sức lộn xộn và Angielic đành không thể nói năng gì nữa. Thế là bắt đầu chiến trận! Nhanh chóng nhưng dữ dội. Sau phát đạn may mắn của Adêma, những người trên bờ không lập thêm được thành tích gì khác nữa. Những chiếc xuồng khác cập bến ở xa hơn một ít. Đám thủy thủ, vũ khí đầy đủ, nhảy lên tấn công vào pháo đài và bắt gọn Adêma trước khi cậu ta cho nổ tiếp phát đạn khác. Lực lượng quân Anh chiếm xong Po - Roayan. Hết mọi hy vọng, dân chúng mang theo nôi niêu, dắt theo bò, chạy vội vào rừng vì không biết đám thủy thủ nước Anh Mới ấy có thể đi tới đâu khi họ đã quyết định cướp phá một đồn binh Pháp. Những người khác trong đó có Angielic và nói chung tất cả những ai có mặt trên bãi biển lúc con tàu Anh tới, bao gồm đám quần chúng gần gũi nhất và quan trọng nhất: bà đờ la Rôso - Rôxay, con cái và người, bà công tước đờ Môđribua và đám tùy tùng, các giáo sĩ tuyên úy, gia đình giới chức sắc và cả Angielic ... đều bị bao vây, và được lệnh không được động đậy. Trong lúc đó, những người đấm bè, xuồng cố sức tìm cách lên bờ.

Phipx giận điên người. Những ý đồ đầu tiên của ông ta đã không hề là những ý đồ hòa bình, giờ đây, ông ta càng lăm le chết chóc. Ông ta chỉ một mực nói tới "giá treo cổ và đoạn đầu đài", và đốt thành tro bụi cho đến túp lều cuối cùng của những "tên ăn cóc nhái" khôn kiếp ấy.

- Tao sẽ lập cho mày cách làm anh hùng - ông ta hét lên khi người ta dẫn Adêma bị trói gô tới - Các anh hãy đi nhổ cây thánh giá lớn ở trên bờ biển kia lên và dựng lên đây cho tôi một cái giá treo cổ.

Rồi ông ta đi ngược lên tòa lâu.

Angielic thấy thời cơ thuận lợi để hành động đã đến.

- Tôi sẽ tìm cách gặp ông ta - Nàng nói với bà hầu tước đờ la Rôso - Rôxay - Nhất thiết phải gặp được ông ta trước khi tình hình không xấu đi hơn. Dầu sao, ông ta cũng có thể cho chúng ta biết tình hình gì đã xảy ra trên sông Xanh - Giăng. Hình như ông ta từ đó đến thẳng đây, và nếu xét đoán theo vẻ mặt thì chắc hẳn ông ta đã không gặp may. Cũng nhân cơ hội này, tôi có thể biết tin tức về nhà tôi chẳng?...

Nàng nhớ lại khi Uyliam Phipx cùng với vị đô đốc - Thống đốc xứ Bôxtôn thả neo ở Gunxbôro, người ta bảo là trong đám thủy thủ của ông ta có một người Tân giáo Pháp, tị nạn ở La Rôsen và hình như có bà con với gia đình Manigô. Vợ chồng Manigô có mời người này ăn cơm, với thái độ thân thiện trong những giờ thả neo ấy.

Nàng may mắn nhận ra hẳn trong số những người canh giữ họ và lách tới bên cạnh để hẳn nhận ra mình và nhắc lại buổi hẳn tới viếng thăm vợ chồng nàng.

- Nhất thiết tôi phải gặp ông thuyền trưởng của ông - Nàng bảo hẳn.

Nàng thuyết phục hẳn khá dễ dàng vì hẳn biết ông bà đờ Perác có quan hệ rất tốt với ngài thống đốc xứ Bôxtôn. Bởi vậy hẳn cho phép nàng tách ra khỏi những người tù khác và đích thân đưa nàng tới nhà.

Trong căn phòng lớn, Phipx và thủ hạ đang điên cuồng lục lọi đồng tư liệu để tìm những giấy tờ nằm trong tay ông hầu tước đờ la Rôso - Rôxay và chứng minh rằng vua Pháp bảo vệ một cách bất hợp pháp các kiều dân trên những vùng đất theo hiệp ước thì thuộc về Anh quốc. Họ dùng rìu phá hết tủ đứng, tủ nằm, trong lúc những đũa khác cố nạy khóa rương hòm mong tìm thấy các tư trang có giá trị mà người ta bảo, "Bọn

Cơ đốc giáo đòi truy" này bao giờ cũng có nhiều.

Angielic vừa tới thì bắt gặp Phipx đang ném ra đất những đồ sứ từ một chiếc tủ bát đĩa.

- Ông điên à - Nàng dùng tiếng Anh bảo ông ta - Ông xử sự như một tên phá hoại mỹ thuật! Đây là những đồ vật có giá trị. Nếu ông muốn thì cứ lấy, nhưng đừng đập vỡ!.

Phipx quay lại, điên tiết:

- Bà làm gì ở đây? Hãy quay về với bọn kia!

- Ông không nhận ra tôi hay sao? Tôi là đờ Perác phu nhân đây, cách đây mấy tuần, tôi vừa tiếp ông, và nhà tôi đã giúp ông thoát khỏi một bước hiểm nghèo hôm giông bão.

Nhưng ông Phipx vẫn không nguôi giận.

- Chồng bà! Ui dà! Ông ta lại vừa chơi tôi một vở ra trò nữa đấy.

Angielic dòn dập hỏi Phipx. Thế ra ông thuyền trưởng này có gặp chồng nàng. Nhưng ông ta chẳng thấy gì hết. Ông ta đã không gặp may lại thêm sương mù trong lúc kiên nhẫn theo dõi bọn quan chức khôn kiếp ở Kêbéch bị tắc nghẽn trên sông. Sương mù che khuất không cho thấy hoạt động của hạm đội nhỏ của Perác. Không biết họ thu xếp với nhau thế nào để chuồn trước mũi Phipx? Bọn người Pháp đáng nguyên rủa! Thế là mất toi chiến lợi phẩm mà ông ta thề nguyên sẽ mang về Maxasuxet để đánh đổi với cái bọn bất trị ở Kêbéch, và cũng để trả thù, vì máu của tất cả những người ở nước Anh Mới bị giết đòi hỏi công lý...

Phipx nói có phần lúng túng như những người ít nói không có thói quen tường thuật hay giảng giải. Vì thế cơn giận của ông ta thêm dữ dội.

- Bọn man rợ từ phương Bắc tới ấy cùng với các giáo sĩ đáng nguyên rủa theo Giáo hội, đã phá hủy hết, đã giết hại kiều dân, khó có thể ngăn chặn chúng.

- Tôi biết. Cách đây mấy tuần, bản thân tôi cũng đã từng ở đấy. Ở Brucsovic Phando chỉ suýt nữa thì tôi không thoát. Ông biết là tôi có cứu được mấy người đồng bào ông và đưa họ về Gunxbô rô an toàn không?..

- Vậy vì sao bá tước Perác lại ngăn cản không cho tôi đánh bại những con người dã thú ấy, chí ít cũng nắm lấy những cái đầu sát nhân của chúng khi tôi có cơ hội?

- Vì muốn chấm dứt chiến tranh, ông bạn tội nghiệp của tôi ạ... ông cũng biết là chính anh ấy đã ngăn cản không cho nam tước Đờ Xanh - Caxtin kéo đám người Estomanh vào trận như ông ta đã nhận được lệnh dứt khoát của Kêbéch. Nói cách khác, nếu không thì không phải có các cơ sở ở phía đông Kenobec bị đốt cháy, mà tất cả những cơ sở ở trên đảo và hai bên bờ sông Men và ở Tân Ecot nữa. Chiến tranh chỉ nhờ có anh ấy mà dừng lại, nhưng một tia lửa nhỏ cũng có thể kéo theo một tai họa còn tai hại hơn nhiều, và lúc đó tất cả uy tín của anh ấy cũng không làm gì được để ngăn chặn...

- Thế nhưng cũng phải bắt theo bọn Giáo hội đáng nguyên rủa ấy vào khuôn phép chứ! - Phipx hét lên, giận dữ - Nếu chúng tôi không ăn miếng trả miếng thì cuối cùng chúng sẽ tiêu diệt chúng tôi, dù chúng tôi có đông tới mấy. Tình thế kỳ cục thật! Trên kia chỉ có một nhóm những tên cuồng tín trong sương tuyết và núi rừng, còn ở đây, chúng tôi đông hơn chúng đến mười lần nhưng như là những con cừu kêu be be... Tôi, tôi không thuộc loại ấy. Tôi sinh ra ở Men. Tôi sẽ dạy cho chúng là những chôn này thuộc về tôi và tôi sẽ dành cả đời mình, để bảo vệ nếu cần! Dẫu sao tôi cũng không thể trở về Bôxtôn hai bàn tay trắng. Không thể làm gì được... Po - Roayan sẽ trả nợ cho Xanh - Giảng... Tôi cần con tin và cả bản hiến chương của Nhà vua nữa...

Ánh mắt Phipx đảo khắp nơi

- A! Có lẽ là cái hòm ở kia...

Angielic nhận ra trong góc phòng cái hòm đựng những mảnh da đầu. Nàng vội vã can thiệp:

- Không! Không phải chiếc hòm ấy! Tôi van ông. Đồ đạc riêng của tôi trong đó.

Nàng đến trước Phipx, kiên quyết ngồi lên trên.

- Tôi yêu cầu ông đừng phá hòm - Nàng nói, giọng kiên quyết - Vợ chồng chúng tôi là những người bạn tốt

của người Anh, vì chúng tôi có quyền đối với những vùng đất của mình là theo quyết định của Đại hội đồng Maxasuxe, nhưng có những hành động chúng tôi không thể chấp nhận được và buộc phải khiếu nại vì coi kể có hành động ấy là một tên cướp bất trị không hành động nhân danh chính phủ mình. Ông hãy nghe tôi - Nàng nói khi nhìn thấy hấn bối rối - Mời ông ngồi và xin ông trấn tĩnh - nàng chỉ một chiếc ghế đầu trước mặt - Tôi có một lời đề nghị với ông, theo tôi, nó có thể thu xếp ổn thỏa hết mọi thứ...

Phipx nghi ngờ nhìn nàng. Nàng run sợ nghĩ tới ba trăm năm mươi mẩu da đầu người Anh bị người man rợ Abênaki

cắt lột. Nàng kinh hoàng cảm thấy như mùi hôi thối thoát ra từ những kẽ hở của chiếc hòm. Nhưng uy thế của nàng dẹp được nỗi bức dọc của anh chàng Thanh giáo người Anh dễ cáu này.

Phipx ngồi xuống ghế và vì quần áo ướt sũng trong khi xuống bị đánh đắm nên chảy đầm đìa xung quanh chỗ ngồi.

- Ông hãy nghe tôi - Angielic nói tiếp, giọng thuyết phục - Đúng là ông muốn gì nào?... Con tin chẳng? Để ông dùng làm sức ép đối với Kêbêch khiến các hiệp ước của các ông được tôn trọng hay để đổi lấy những tù binh người Abênaki và người Canada bắt mang về phương Bắc?.. Thế nhưng ở đây lại là những người Acadi, ông biết rõ như vậy. Dĩ nhiên họ là người Pháp nhưng họ bị chính phủ và Nhà vua bỏ rơi nên buộc phải buôn bán với Bôxtôn và Xalem để khỏi chết... Được, tôi chấp nhận việc ông có thể bắt bà đờ la Rôso - Rôxay và con cái bà ấy đi theo, nhưng rồi ở Kêbêch, ai sẽ chăm sóc họ?..

Phipx biết và đã nghĩ tới điều đó. Ông ta thở dài sườn sượt và buồn bã bỏ cổ áo bằng vải trắng ra để vắt cho khô. Rồi lần lượt dốc nước ở đôi bốt bằng da hải cẩu.

- Vậy bà đề nghị gì với tôi? - Ông vội hỏi ngay trong tiếng thở dài.

- Thế này. Vừa rồi có một vị phu nhân người Pháp tới vùng Po - Roayan này; bà ta rất giàu có và rất có uy tín; bà ta mang theo những cô gái mà bà ta định đưa đến Kêbêch để cho họ kết hôn với các sĩ quan hay các nhà quý tộc trẻ tuổi người Canada. Tàu bà ta bị đắm trong vùng bờ biển này.

Chúng tôi không biết xử trí ra sao. Tôi đề nghị ông thế này. Ông hãy chở tất cả số họ đi theo! Bà mệnh phu nhân ấy có rất nhiều mối quan hệ liên minh; việc bà ta bị bắt giữ có thể làm xúc động đến cả bản thân vua Pháp, và dẫu sao, bà ta rất giàu có nên dù tàu bà ta đã bị đắm, ông vẫn có thể hưởng một khoản tiền chuộc lớn. Và tôi cho rằng - Angielic đành bậm bưng nói sai sự thật chút ít - Trong số các bà các cô đi theo bà ta, có vị hôn thê của một nhân vật cao cấp ở Kêbêch..

Cặp mắt dữ tợn của viên chủ tàu người Anh nheo lại vì suy nghĩ...

Nhưng nếu đi Kêbêch thì làm sao con tàu ấy có thể bị đắm trên bờ biển chúng tôi được? - Anh ta hỏi, vì là thủy thủ anh ta thấy điều đó có vẻ đáng ngờ.

- Người Pháp không biết luồn lách - Angielic đáp nhẹ nhàng.

Uyliam Phipx chấp nhận ý kiến, không cần vặn gì thêm.

Một thủ hạ của ông ta tìm thấy bản hiến chương trong ngăn kéo viên lục sự. Ông ta hoàn toàn trấn tĩnh.

- Thôi được, tôi đồng ý. Nhưng tôi cũng mang theo tên lính. Luật chiến tranh là như vậy. Hấn bắn hai người của tôi bị thương..

Công việc xuống tà của bà công

tước đờ Môđribua và gã thư ký Ac măng Đaco, của bà bảo mẫu Pêtrônin Đamua và các cô gái Nhà vua, của thuyền trưởng Gióp Ximông và tay thủy thủ sống sót của ông ta bị người Anh bắt làm tù binh và mang đi theo tới Bôxtôn diễn ra suôn sẻ và trong không khí hân hoan như thờ ơ của mọi người.

Những người Acadi ở Po - Roayan vui mừng thoát nạn. Không ai chú ý tới việc ra đi của những con tin có phần bị người Anh đối xử thô bạo vì bị thủy triều thúc bách.

Anh chàng Adêma khốn khổ, tay chân bị xích, là người bước xuống thuyền đầu tiên.

- Bà ơi, đừng bỏ tôi - Hấn quay về phía Angielic năn nỉ.

Nhưng nàng không làm gì được. Nàng đảm bảo với hấn là Phipx đã hứa với nàng không đụng tới tính mạng

hắn và động viên hắn hy vọng là có thể người Anh sẽ gửi hắn trở về Pháp. Lúc bước lên tàu, Ambroadin chờ Môđribua dừng lại trước mặt Angielic. Lần này nàng hiểu rõ rằng sự thật hé lộ ra như trong một tia chớp giữa một đêm đầy ác mộng, quả là sự thật đích thực, tuy không sao tưởng tượng nổi.

Trước mặt nàng là một kẻ muốn hãm hại nàng, làm nàng thất bại... thậm chí muốn làm nàng chết, như thể buộc phải vứt bỏ mặt nạ đi trong lúc bại trận,

bà công tước không còn tìm cách che giấu sự ganh tị, hận thù nữa...

- Có phải nhờ bà mà có sự sắp xếp hay ho này không? - Bà ta hạ thấp giọng hỏi, trên môi cố nở nụ cười đều giả

Ánh mắt long lanh hận thù của Ambroadin xóa hết mọi kỷ niệm về những gì trước đây có thể xem như là một sự hiểu biết hay là bước đầu tiên của tình bạn.

- Bà muốn loại trừ tôi - Bà ta nói tiếp - Nhưng bà chớ có tưởng có thể chiến thắng dễ dàng như vậy... Tôi sẽ tiếp tục làm mọi việc để đánh bại bà.. và sẽ có ngày tôi làm cho bà phải khóc hết nước mắt...

ĐIỂM TẬN CÙNG TRONG VỊNH PHÁP HAY LÀ NHỮNG VỤ SÁT HẠI.

Chương 1:

Chiều hôm ấy, một chiếc xuồng lớn mười hai tonô dập rình trên sóng, dọc theo bờ bắc vịnh Sinhecto.

Ngồi phía sau xuồng, Angielic sợ hãi nhìn theo những vách đá hung hung đỏ loang loáng biến mất sau màn sương mù ẩm hơi nước.

Nàng có cảm giác bước vào một xứ sở cấm kỵ đặt dưới sự canh giữ của những thần linh tàn ác.

Chỉ với một cánh buồm, thuyền thỉnh thoảng phải chèo tay và không thể lướt nhanh. Đoàn thủy thủ gồm mấy người Acadi và bốn người man rợ Mic Mac. Chủ nhân là Huybe đờ Acpangtinhy, vị lãnh chúa trẻ ở mồm Xablo, hoa tiêu là Pacom Gronie, quản lý của ông ta.

Angielic hy vọng trong vài hôm sẽ gặp bá tước đờ Perắc trên

bờ phía đông ở bên kia eo biển. Nàng cố đến trước chàng. Có thể chàng sẽ không hài lòng lúc ra đi, chàng có ý khuyên bảo nàng kiên nhẫn chờ đợi ở Gunxbô rô.

Nhưng lúc đó hai người không ngờ là chỉ trong vòng có mấy ngày - nhiều lắm là hai tuần lễ - xảy ra dồn dập biết bao sự kiện và thảm kịch, khiến họ phải cấp thiết gặp nhau. Angielic dứt khoát phải gặp để báo cho chàng những điều nàng nắm được hoặc dự đoán hay linh cảm, và cũng để biết những điều bản thân chàng đã khám phá được. Thế là trong lúc còn ở Po - Roayan, nàng nghe tin chàng không trở về Gunxbô rô mà vòng quanh bán đảo Tân - Êcot hướng về vịnh Xanh - Lô răng. Nàng không thể chờ lâu hơn. Họ phải cùng nhau liên kết, tập trung sức lực, nói cho nhau biết nỗi lòng của nhau để cùng nhau chiến đấu.

Câu chuyện về Ambroadin đờ Môđribua, Angielic không sao xác định được vị trí của nó đối với cuộc chiến đấu của họ. Nó như là một sự xâm phạm ma quái vào lúc vấp phải những sự thù địch bí ẩn, cả hai người khó thấy rõ tình hình, phân tích nguồn gốc những nguy cơ thực sự, nhận rõ kẻ thù là ai.

Sau khi nói chuyện với con trai và được con cho biết những mưu mô dối trá của bà công tước ở Gunxbô rô, Angielic không còn có thể nhầm lẫn về dã tâm của bà

ta trong việc muốn gieo rắc tai họa và sự bất hòa giữa những người đã cứu bà ta ra khỏi vụ đắm tàu.

Nhưng sự việc, lời lẽ, những sự phản ứng tưởng chừng rất nhỏ nhặt lúc bấy giờ luôn luôn hiện lên trong ký ức nàng và giờ đây mang một ý nghĩa mới. Nàng nhớ lại một hôm, khi nàng bảo Adêma: "Chú ý đừng làm bà đờ Môđribua mất ngủ", thì anh chàng ngây thơ tội nghiệp ấy đã trả lời: "Ồ! Những kẻ như thế, họ đâu có ngủ. Họ chỉ giả vờ ngủ thôi". Anh chàng muốn nàng đề phòng hoạt động kỳ lạ của Ambroadin, giờ đây nàng

mới biết là bà ta luôn sục sạo ở Gunxbôro, nhưng lúc đó, nàng đã không chú ý vì bà ta làm cho nàng tin bà ta không hoạt động gì hết: "Suốt ngày tôi cầu kinh và nằm ngủ.."

Và anh chàng da đỏ Picxaret cũng đã từng phản ứng. Giờ đây hình như nàng hiểu vì sao lúc đó anh ta bỗng đột ngột quay lại bảo nàng: "Cẩn thận, một tai họa đang đe dọa bà đấy..." Ambroadin lúc đó đứng cách họ mấy bước. Phải chăng anh ta cảm nhận có một cái gì ma quái trong người đàn bà này vì người da đỏ vốn nhạy cảm với những biểu hiện bí ẩn của thần linh... ?

Angielic đặt tay lên trán.

"Mình lầm đường... Phải trở lại những hiện thực của đời thường. Một người đàn bà ganh tị, đòi bại và tìm cách phá hoại

một niềm hạnh phúc mà bà ta không chịu được khi bắt gặp, điều đó nằm trong giới hạn của cái bình thường..". Cái ít bình thường hơn, có lẽ là ở chỗ người đàn bà khôn khéo này đã đeo đuổi công việc phá hoại của mình tới mức vượt khỏi mọi giới hạn... Phải chăng bà ta đứng dưới cửa sổ nhà Abighen trong đêm tối khi Angielic nghe thấy tiếng kêu khác thường không phải là tiếng kêu của con người? Phải chăng bà ta đã bỏ thuốc độc vào thang thuốc của Abighen?. "Nếu thế - Angielic nghĩ bụng - thì bà ta là một người đàn bà dám làm tất cả mọi việc!..."

Nàng không dám tìm kiếm sâu hơn một sự thật mà mình không thể xác lập, và tất cả các bằng chứng. Làm như thế thì quả là điên rồ, quái gở. Lúc gặp lại Perắc nàng sẽ thổ lộ hết với chàng. Nàng sẽ nêu lên hết mọi sự kiện, sẽ cố gắng tìm hiểu vì sao, vì sao bà công tước dờ Môđribua một mực tìm cách hành động như vậy đối với vợ chồng nàng. Bà ta chỉ là một kẻ bị đấm tù, bản thân lại là nạn nhân của những hoàn cảnh bi kịch và phạm pháp. Vì thực ra có những kẻ đã "hút" con tàu Kỳ lân lên bãi đá ngầm để đánh đắm nó hay không?..

Angielic nhớ lại những cạm bẫy người ta đã giăng ra đối với vợ chồng nàng từ khi họ rời Vapaxu vào mùa xuân, phần nào nàng lãng quên Ambroadin và quay trở

lại những bước đầu của một âm mưu rõ rệt hơn tuy cũng đã được che giấu. Nhưng rồi giờ phút xé toang cái màn bí ẩn sẽ phải điếm. Những kẻ bí ẩn ở trên con tàu có lá cờ màu da cam sẽ phải lộ mặt. Chúng sẽ trở thành những kẻ có thể bị đánh bại, bị treo cổ vì những hành vi xấu xa và phản phúc. Chúng sẽ nói ra tình hình vừa qua, vợ chồng dờ Perắc sẽ đi ngược tới cội nguồn, biết rõ những vớ họ bị đánh là từ đâu tới và ai là kẻ thuê mướn lũ đánh thuê. Giờ đây như Giôphrây dờ Perắc đã săn đuổi chúng thì kết cục sẽ sớm được giải quyết thôi. Nàng tin tưởng ở chàng.

Phải quên Ambroadin đi. Giờ đây bà ta ở xa và không thể làm hại được nữa. Người Anh không dễ gì mà nhả mồi ra. Ambroadin, chính hình ảnh góm guốc của quý Xa tăng, là hiện thân của những trò ma quái làm loài người thêm hoang mang.

Ambroadin xuất hiện vào lúc Angielic nghi ngờ bản thân mình, khi nàng cảm thấy bối rối, không sao thoát ra khỏi cơn lốc đánh tới tấp: cơn choáng váng đối với Côlanh, nỗi sợ hãi trước một Perắc xa lạ mà nàng cần giữ lại, cần chinh phục lần nữa, sự phát hiện ra chính bản thân mình, sự cần thiết phải tự mình nhìn thẳng vào con người mình.... Chàng sẽ giúp nàng. Nàng nhớ lại những lời nói âu yếm của chàng trấn tĩnh nàng, gọi nàng đến với chàng, như an ủi nàng trong cơn thất vọng....

Nhưng giữa những giờ phút như vậy, người đàn bà ganh tị kia đã khéo làm nàng hoang mang rối trí. May sao mối hiểm họa đã qua đi. Nhìn những dải mây thấp vờn vũ phía trên những vách đá màu đỏ hồng, Angielic thở ra khoan khoái. Nàng hân hoan đã loại trừ được kịp thời con người nguy hiểm kia.

Chỉ còn vài ngày nữa là nàng sẽ gặp lại chồng. Nàng sẽ ẩn náu vào tình yêu của chàng, trông cậy vào sức mạnh của chàng. Nàng sẽ không còn kiêu ngạo nữa. Qua cuộc khủng hoảng tinh thần lần này, nàng thấy rõ

sự phụ thuộc của mình vào chàng.

Nàng quyết định đi tới khu vực tận cùng trong vùng vịnh Pháp khá đột ngột.

Sau khi tàu người Anh nhỏ neo, chờ theo các con tin và bà công tước dờ Môđribua, ở lại Po - Roayan, Angielic băn khoăn không biết nên xử trí như thế nào. Quay trở về Gunxbô rô ư? Nếu trong lúc đó Perác đến Po - Roayan như Ambroadin dự đoán thì sao?... Cuối cùng nàng cho tàu Lor Rôsole quay về Gunxbô rô, cùng với Canto, để hỏi thăm tin tức. Chiếc du thuyền vừa vượt qua eo Vịnh thì một con tàu khác cập bến, tàu của ông dờ la Rôso - Rôxay trở về.

Ông ta cho biết sau khi bình định các vùng lân cận sông Xanh - Giăng, Giôphrây dờ Perác trên tàu Gunxbô rô đi về hướng vịnh Xanh - Lôrăng.

- Vịnh Xanh - Lôrăng! ,

Angielic tuyệt vọng kêu lên - anh ấy đến đây làm gì kia chứ?... và thậm chí cũng không buồn đi qua đây...

- Thừa bà-ông hầu tước nói - Ông ấy không ngờ là bà có mặt ở đây và nếu tôi không hiểu lầm thì thậm chí ông ấy cũng không dừng chân ở Gunxbô rô. Hình như ông ấy muốn đến càng sớm càng tốt bờ nam vịnh Xanh - Lôrăng để gặp ông già Nicôla Parix là người được ủy quyền khai thác vịnh từ Xêdiac đến hết Côxô và thậm chí cả đảo Hoàng gia và đảo Xanh - Xacromăng trước mặt.

Dù Giôphrây dờ Perác đuổi theo mục đích gì thì chàng cũng đã đi xa.

Angielic cho mang bản đồ tới. Nàng không thể tính chuyện chờ chàng lâu hơn được nữa. Giá du thuyền Lor Rôsole còn thả neo trong vịnh thì nàng đuổi theo ngay tàu Gunxbô rô. Nhưng nàng vừa mới cho thuyền trở về cùng với Canto - Thật là không đúng lúc tí nào! Nàng hầu như rung rung nước mắt. Huybe dờ Acpăngtinhy, người vừa cùng trở về với ông dờ la Rôso - Rôxay trên chiếc xuồng chở đầy người Mic Mac, đang quan sát nàng. Với trực giác của những chàng trai dễ hiểu nỗi lòng của phụ nữ, anh chia sẻ nỗi thất vọng và sự bồn chồn của nàng.

- Thế nếu bà đến đây trước ông ấy có được không? - Anh ta đề xuất.

Nàng nhìn anh ta không hiểu. Anh ta đặt một ngón tay lên bản đồ.

- Tôi chờ bà tới

cuối vịnh. Và một cậu con trai của Maxeolin hay một trong mấy anh em Đophua sẽ đưa bà đi bộ mấy dặm từ cuối vịnh nước Pháp đến vịnh Xanh - Lôrăng. Thế là bà sẽ đi qua giữa Xêdiac và Tamagongio. Chỉ cần bá tước dờ Perác chậm đi chút ít trong lúc tàu đi vòng quanh bán đảo Tân - Ecot là bà sẽ tới nhà Nicôla Parix trước ông ấy.

Nàng nhận lời. Cuộc hành trình sẽ ngắn thôi. Chiều ngày thứ hai, họ đã ở ngoài khơi Penopxlit. Huybe dờ Acpăngtinhy cho biết sẽ nghỉ lại ở nhà Cato, một người Anh ở Maxasuxet có đôi tai bị cắt vì làm bạc giả. Ông ta có trang ấp ở trong cái vịnh sa thạch đỏ mà thỉnh thoảng nhìn thấy được eo vịnh hẹp qua những khúc sông khúc khuỷu dẫn tới hang ổ của loài gấu và nai - Nhớ chú ý nhìn để dễ nhận ra eo - Huybe dờ Acpangtinhy dặn hoa tiêu - Mỗi tối Cato đốt lửa trên một mỏm đá và cho hai gia đình ngư dân canh phòng. Chúng ta sẽ thấy ánh sáng trong lều của họ, ở phía bên trái ngọn lửa một ít.

Những lời dặn dò ấy không phải là vô ích. Trời tối mù mịt. Angielic xiết chặt vào người chiếc áo thủy thủ. Không khí ẩm ướt đầy chất muối lạnh thấu xương. Nàng nghĩ tới Perác. Mỗi giờ phút trôi qua là nàng dịch lại gần chàng hơn và nàng thấy phải khẩn thiết để gặp lại chàng để hai người chung sức tự vệ. Tự vệ chống kẻ nào đây?

Nàng ngả đầu ra sau và những lớp mây thấp vùn vủ một màu đen chuyển động chứa đầy hơi nước như thể trả lời cho nàng.

- Quý dữ!

Một nỗi sợ hãi vừa bị dồn nén nay lại chẹn ngang lấy ngang họng nàng. Chiếc xuồng như nhảy múa trên sóng dữ dội hơn.

- A! Tôi thấy có ánh sáng kia kia - Nàng kêu lên.

Và ý nghĩ về đôi mắt rồng canh giữ vịnh Sinhecto lại lờn vờn trong óc nàng.

- Xóm của Cator đây! - Huybe Acpangtinhy vui mừng reo lên - Pacom! Tìm cho thấy lạch. Không đầy một tiếng nữa, chúng ta sẽ ung dung ngồi vào bàn và nghỉ ngơi.

Để trả lời, sóng đánh dữ dội, mỗi lúc một khủng khiếp hơn, như thể dưới tác động của một sức đẩy không sao cưỡng nổi từ dưới đáy biển dâng lên. Con thuyền to lớn như một cái cuộng rom bị ném lên trên những đợt sóng mỗi lúc một đồ sộ hơn.

- Tìm cho ra lạch, Pacom! - Huybe chờ Acpangtinhy lại hét lên, tay bấu chặt mạn thuyền.

Rồi người ta cảm thấy thuyền va dữ dội như thể có một bàn tay yêu quái bóp sâu một nhát búa bằng thép vào mạn thuyền và hầu như ngay lập tức nước lạnh giá ngập tới thắt lưng Angielic.

- Ai thoát thân thì cứ thoát! - Nhiều tiếng kêu cùng bật lên - Thuyền va vào bãi đá ngầm Xaragudo rồi!

Trong đêm tối mù mịt, con thuyền nặng nề đập vào hết

tảng đá này đến tảng đá khác. Kèm theo cái điệu balê chết người này là tiếng la hét của người bị đắm tàu và tiếng răng rắc thảm thiết của thân tàu.

Người Acadi và người Mic Mac gọi nhau í ới bằng thứ tiếng như tiếng chim của họ. Huybe chờ Acpangtinhy kêu to, bằng tiếng Pháp cho Angielic nghe.

- Gần tới bờ rồi đây, bà cố gắng...

Một tiếng động dữ dội át mất lời ông ta và một đợt sóng hung hãn lại xô tới phủ lên đầu trước khi ném họ lên mỏm đá ngầm khác.

Angielic hiểu là phải rời khỏi con thuyền trước khi nó bị nghiền nát. Nàng có thể bị thương nặng hoặc bị va đập làm mình choáng váng và bất tỉnh, phó mặc cho cơn thịnh nộ của sóng dữ.

Ký ức về vụ suýt chết đuối trên bờ biển Mônêgan để lại cho nàng một ấn tượng kinh hoàng nhất là ấn tượng bị tê liệt và bị kéo xuống đáy biển vì sức mạnh của quần áo tới mức hầu như bất giác nàng có đủ sức cởi bỏ chiếc váy ngoài bằng vải dạ ra và ném đi. Vào khoảnh khắc ấy, một cái va cực kỳ dữ dội đánh dạt mỗi người ra một nơi. Bấu vào mảnh ván thuyền bị đánh vỡ, Angielic bị cuốn về phía trước. Nàng biết rõ lực xô đẩy này của sóng biển vào bờ. Phải biết kịp thời bỏ mảnh ván ra, vớ lấy bất cứ cái gì trước khi nước thủy triều rút lại biến mình làm con mồi. Nàng cảm thấy những viên sỏi trên bờ trong lớp sóng bao phủ mình, đụng phải một mỏm đá và bấu chặt lấy.

Một lát sau, nàng dùng cả cùi tay lẫn đầu gối trườn trên cát, trong lúc nhớ lại những lời căn dặn của cha Mecuyen "... cho tới mép lớp tảo khô... không dừng lại... trước đó.... nếu không sẽ bị biển chiếm đoạt trở lại".

Cuối cùng nàng cảm thấy lớp cát khô và nằm ngửa ra, hít thở một cách khó nhọc, không còn biết đau tuy khắp người bị xây xước.

Nàng nằm dưới chân một vách đá rất cao dựng đứng trước mặt làm cho bóng tối dày đặc. Lúc này, nhìn ra trước mặt, về phía vịnh, nàng nhìn thấy rõ mặt biển lộ nhô những mỏm đá ngầm đen sẫm xung quanh bọt trắng xóa, vì trên bầu trời âm u, mặt trăng nhợt nhạt chốc chốc lại dội một tia sáng. Nhưng chừng ấy đủ cho Angielic nhìn thấy những mảnh vụn chiếc xuồng bị đánh dạt sang bên này rồi lại sang bên kia, và thậm chí nàng tưởng như nhìn thấy mấy cái đầu người nhấp nhô trên sóng. Xa xa, có một người vào được bờ.

Nàng muốn cất tiếng gọi nhưng không đủ sức, nhưng nàng lấy lại lòng tin. Mọi người sẽ được cứu thoát.

Lại thêm một vụ đắm thuyền. Vùng bờ biển này "hào phóng" thật! Phải tập làm quen thôi. Nhưng đúng là điều gì đã xảy ra? Vì sao có những tia sáng trên đồi nếu họ đã ở sát bãi đá ngầm Xaraguso?

Trong khi

ý nghĩ ấy vụt đến với nàng, Angielic ở trong tư thế nửa nằm nửa ngồi và nàng đặc biệt chăm chú nhìn xung quanh, cố gắng chọc thủng cái màn bí ẩn bao vây mình.

Mỗi giác quan của nàng đều như hoảng loạn. Nàng tưởng như nghe những tiếng kêu la kinh hoàng lẫn tiếng sóng đập vào những mảnh vụn con thuyền, nhưng tất cả đều mơ hồ.

Vì sao ánh sáng trên vách đá... Giống như lúc tàu Kỳ lân bị đắm?..

Bỗng nhiên có một bóng người xuất hiện cách nàng mấy bước, nổi lên trên nền vách đá. Một kẻ từ đất liền đi ra. Một gã đàn ông bước tới, bóng đen in lên trên bầu trời lơ mờ ánh trăng. Hắn có vẻ chăm chú xem xét những đọt sóng giập dữ trong vịnh, nơi chiếc sà lúp của Huybe chờ Acpăngtinhy vỡ tan tành.

Có một lúc hắn quay lại và Angielic có cảm giác hắn nhìn về phía nàng.

Một tiếng kêu bị chặn lại trong cổ họng.

Vì trong lúc bóng hắn in lên trên bầu trời lơ mờ ánh trăng, nàng thấy hắn cầm ở tay một cây gậy ngắn.

"Gã đàn ông có chiếc dùi cui bằng chì!..."

Và tất cả những gì Côlanh từng nói với nàng về tên tội phạm trên bờ biển vụt đến trong đầu. Thế là đúng hẳn rồi! không phải là một huyền thoại mà là gã đàn ông Côlanh đã từng nói tới, là tên sát nhân, tên cướp biển đánh lừa tàu bè vào các bãi đá ngầm và giết

chết những nạn nhân đắm tàu bằng chiếc dùi cui bằng chì.

Và cùng một lúc nàng biết có những tên cướp biển khi ẩn khi hiện như thế và đến lượt mình, nàng sẽ bị giết chết.

Chương 2:

Hắn bước chậm rãi về phía nàng. Hắn không vội vã.

Hắn muốn làm gì nàng thì làm. Bị biển cả vùi dập, sau một cuộc vật lộn đến kiệt sức, nửa tỉnh nửa mê, có nạn nhân nào có thể chống lại đòn của những tên sát nhân đang rình rập.

Nằm dài, kiệt sức, Angielic biết thân hình nửa trần truồng của mình lộ ra như một chấm trắng không thể tránh khỏi ánh mắt của tên giết người. Hắn tiến lại gần. Có một lúc, hắn bị vách đá che khuất, nàng không trông thấy hắn. Nhưng nàng bắt đầu nghe tiếng ủng trên sỏi lạo xạo. Bàn tay nàng mò mẫm tìm được một hòn cuội sỏi khá to và ném về phía hắn. Hòn đá rơi với một tiếng đục không trúng mục đích. Nàng ném viên sỏi thứ hai. Nàng nghe một tiếng cười gần chế nhạo. Hắn thú vị về sự chống đỡ vô nghĩa của nàng.

Tiếng cười gần bỗng im bật. Gã đàn ông nắc lên một tiếng kỳ lạ. Có một vật gì đổ trên mặt đất, gần chỗ nàng, gã đàn ông vừa mới lặn nhào.

Trong chốc lát, không một tiếng động. Angielic nằm tại chỗ, thần kinh căng thẳng.

Rồi một bóng người khác in trên bầu trời có trăng, vào đúng chỗ tên sát nhân cầm dùi cui chì đứng lúc này. Và lần này là bóng một người da đỏ. Nàng nhìn thấy cây nỏ dây còn căng lên vì mũi tên vừa bắn ra. Angielic rộn niềm vui.

- Picxaret! - nàng dùng hết sức bình sinh để hét lên - Picxaret, tôi ở đây!

Nàng nhận ra đúng bóng viên thủ lĩnh đám người Patxuyket, anh ta dắt lông chim trên người và dáng đi uốn éo.

Lấy lại can đảm, nàng đứng dậy và bước tới gặp anh ta. Đi được mấy bước nàng đụng phải xác chết. Kinh tởm, nàng vội lùi lại, chỉ suýt nữa thì ngất xỉu. Nàng run lẩy bẩy, ướt đầm trong chiếc váy ngắn và áo lót dính chặt vào người. Trong lúc đắm thuyền, nàng đã đánh mất chiếc măng tô thủy thủ và hành lý nhẹ nhàng trong chỉ có quần áo lót cần thiết nhưng cũng có cả chiếc lược và cái bàn chải bằng đồi mồi mà nàng rất quý. Nhưng lúc này có việc khác phải làm, chứ đâu có thì giờ luyện tiếc mấy thứ ấy.

Picxaret quì xuống trước xác chết. Nàng chỉ thấy anh ta lơ mờ, nhưng cái mùi hoang dã toát ra từ người anh ta khiến nàng biết chắc mình không nhầm.

Anh ta chăm chú rút mũi tên cắm vào giữa hai xương bả vai nạn nhân. Rồi lật ngửa xác chết lên. Trong bóng đêm, khuôn mặt người chết nổi lên trên như một chấm trắng nhờ nhạt trên đó cái miệng in lên thành một cái lỗ đen ngòm. Không thể phân biệt rõ nét mặt.

- Mày chạy đi đâu, con mồi của ta? - Picxaret lên tiếng - Mày tưởng mày có thể thoát tay tao mãi ư? Mày thấy không, ta đã đến kịp thời.

- Anh đã cứu thoát tôi - Angielic sốt sắng nói - Gã đàn ông kia muốn giết chết tôi.

- Tôi biết. Tôi dò theo "chúng" đã mấy ngày nay. "Chúng" khá đông. Sáu, bảy đứa...

- Chúng là ai? Người Pháp hay người Anh?

- Chúng là yêu quái - Picxaret đáp.

Anh chàng man rợ mê tín, với tính chất phác bẩm sinh của mình, nói thẳng ra điều nàng đã biết. Chỉ có điều là bây giờ "chúng" ở gần hơn. Chúng xuất đầu lộ diện chứ không còn hành động bí mật nữa và người ta có thể thấy rõ mặt mũi của chúng. Quả là những bộ mặt như thế chỉ lộ mặt ra vào lúc cần đánh.

- Bà bị lạnh đấy - Picxaret nhận xét khi nghe răng Angielic đánh lập cập.

Và nàng giật mình khi nghe giọng nói quen thuộc của anh ta.

- Bà hãy mặc lấy quần áo của hắn.

Picxaret cởi chiếc thắt lưng có dắt một khẩu súng ngắn và lột chiếc áo khoác ngoài nửa bằng da nửa bằng len của xác chết. Angielic mặc vào và thấy dễ chịu hơn. Nàng thiết tha muốn biết nét mặt của kẻ thù bí ẩn. Nhưng Picxaret không muốn kéo xác hắn ra dưới ánh trăng.

- Chúng ta hãy chờ đến bình minh - Anh ta đề

nghị - Ở đây chỉ có mình tôi, và nếu "chúng" còn lảng vảng xung quanh đây thì "chúng" có thể chộp được chúng ta. Ban ngày "chúng" sẽ bỏ đi xa.

Nàng muốn hỏi anh ta làm gì ở đây, vì sao anh ta, một người Naranggaxet, chỉ lang thang một mình ở xứ sở người Malexit, anh ta có thể biết Miden và Gierom ở đâu không và vì sao anh ta "bỏ trốn" khỏi Gunxbô rô.

Nhưng cách tốt nhất để một người da đỏ không trả lời là đặt nhiều cho anh ta những câu hỏi. Vì vậy nàng lặng im. Nàng mệt đến mê man đi và bắt đầu cảm thấy đau ở các vết thương bị đung phải nước mặn. Trước lúc hừng đông, Picxaret ngạc nhiên thấy một ngọn lửa không cách xa họ bao nhiêu trong vịnh. Anh ta chạy tới và khi quay về, bảo Angielic là lửa của người Mic Mac đốt để hong quần áo và nướng những xương cá.

- Họ cùng ở trong xuồng với chúng tôi đấy. Anh có thấy người da trắng không?

Không, anh ta không thấy.

Lúc đầu Angielic ngờ tìm thấy trên xác chết những nét của gã đàn ông mặt xanh nhợt đã đến gặp nàng một buổi tối ở Gunxbô rô và bảo nàng: "Ông đờ Perác muốn gặp bà trên đảo Con Tàu Cũ". Thấy không phải là hắn, nàng thất vọng và cả sợ hãi nữa. Thế là hắn vẫn còn sống, hắn nguy hiểm hơn kẻ nằm chết kia. Nàng thấy nó chỉ là một tên tay sai, một con vật được

huấn luyện để giết chóc, không xót thương, không ân hận. Điều đó lộ rõ qua hình hài nó: trán thấp tẹt, răng hàm hung ác, đầu tóc rối bù.

Angielic thấy ánh mắt Picxaret không ngừng nhìn ngó, dò xét xung quanh. Là người man rợ tin vào những điều huyền bí, anh ta có cái linh tính bẩm sinh về những tai họa âm thầm đang đe dọa mình dưới những vẻ bề ngoài vô thường vô phạt.

Nàng yên tâm có anh ta bên cạnh và bảo vệ mình.

Nàng dừng cảm đi theo anh ta vào rừng cùng với những người Mic Mac. Picxaret, anh chàng người da đỏ này biết nhiều điều, tuy anh ta không thể bày tỏ những điều ấy ra do một thứ linh tính đặc biệt, nhưng chỉ ít nàng có thể tin cậy được. Và trong tình thế của mình nàng bắt đầu hiểu ra rằng mình cần tới những uy lực như thế vì nỗi lo sợ của nàng, nhất là từ khi đến Po - Roayan, ít tính chất vật chất hơn tinh thần - mặc dù giờ đây nàng biết "chúng" muốn giết chết mình, nàng cảm thấy "chúng" tìm cách tiêu diệt ở mình một cái gì đó còn hơn cả tính mạng.

Kẻ thù của nàng vừa rồi có ở Po - Roayan như "chúng" đã từng ở Gunxbô rô mặc dù không biết có một dấu hiệu bề ngoài nào không?

Trước khi rời bãi biển, những người da đỏ thận trọng tìm kiếm một lần nữa trong các hốc đá. Họ tìm thấy

những đồ vật của hành khách trên xuồng, trong đó có túi xách và đôi giày của Angielic. Nàng rất vui mừng. Ngoài chiếc hộp đôi mồi ra, trong túi không có gì thật quý giá, nhưng khi người ta bị đắm tàu và ở trên một bãi biển hoang vắng thì cái gì cũng có ích cả. Nàng vui mừng không đánh mất cái vật chứng quan trọng này về những sự kiện đáng nghi hoặc. Xa rời bờ biển, vùng đất liền đắm chìm trong bầu không khí im lìm, bí ẩn. Nóng ngọt ngạt, không một hơi gió.

Picxaret không dẫn mọi người đi theo những con đường làng. Không một ai trong số ba người man rợ muốn gặp thổ dân trong vùng, những người Malexet mắt xanh.

Đọc đường, họ giết được một con nai. Họ đun xương nai để lấy một thứ mỡ màu trắng mang theo, riêng cái bao tử để nguyên nấu thành một món ăn có mùi hăng hắc vì lá liễu non nai ăn được trong mùa hè.

Angielic không sao nuốt được. Nàng ngồi tựa lưng vào một gốc cây, kiệt sức, tuy trời nắng và sau chạng đường đi bộ, nàng vẫn thấy lạnh. Cái lạnh bên trong. Trước đây, sau vụ suýt chết đuối ở Mônêgan, cha đỡ Vecnông bắt nàng ăn một đĩa súp nóng. Nàng có cảm giác chưa bao giờ ăn một cái gì ngon đến thế. Bây giờ ông ấy cũng chết rồi. Bỗng nhiên, cái chết ấy vụt hiện lên trong trí nàng như những con rắn nhỏ tàn ác từ nay không ngớt bao vây nàng. Nàng nhìn thấy cái chết ấy dưới một góc độ khác.

Khi biết tin người ta sẽ nói: "Bà con có biết không, ở Gunxbô rô, chúng đã ám hại một giáo sĩ đạo Cơ đốc, cha đỡ Vecnông... Thật khủng khiếp. Lão bá tước đỡ Perắc ki lùi bước trước bất kỳ cái gì...".

Làm sao chống lại những lời đồn nhảm nhí tưởng như đúng sự thật ấy?

Nàng rùng mình: Để sưởi ấm, nàng cho tay vào túi áo, chiếc áo của một trong số những tên lạ mặt theo đuối vợ chồng nàng. Trong túi áo nàng sờ phải một vài đồ vật: một cái nghiền thuốc lá, mấy món hàng người da đỏ thường dùng, một tờ giấy gấp lại. Nàng đưa giấy ra chỗ sáng.

Nó là một mảnh da thuộc mịn màng với mấy dòng chữ. Chỉ riêng mấy dòng ấy không thôi cũng đủ làm người ta sờn tóc gáy. Angielic không sao biết được chữ viết của đàn ông hay đàn bà, của người có học vấn hay một kẻ tầm thường, một thằng điên hay một người có đầu óc tinh táo, vì chúng gây nên cảm giác cả về một sức cường tráng đàn ông lẫn một sự tinh tế của đàn bà.

Thư viết: Hãy gieo rắc tai họa trên đường nó đi để cho người ta lên án nó.

Và ở đoạn dưới: Tôi nay, tôi chờ anh, nếu anh khôn ngoan...

Từ những dòng chữ này toát ra một cái gì khủng khiếp.

Chữ ký không sao đọc được. Những con chữ không thể đoán ra xoắn xuýt lấy nhau như thể phác họa hình thù một con vật xấu

xí. Angielic có cảm giác như đã gặp cái tín hiệu này ở đâu đấy? nhưng ở đâu?

Nàng kẹp chặt tờ giấy giữa hai ngón tay và cưỡng lại ý muốn ném chúng vào lửa cho khỏi bận tâm.

Chương 3:

Họ còn đi suốt một ngày qua những con đường mòn hẻo lánh, đường của thú rừng và người săn bắn. Những người da đỏ đi nhanh, Angielic vất vả mới theo kịp. Giá không có nắng thì họ còn đi nhanh hơn, thậm chí có thể chạy. Theo lời họ Angielic biết họ bị thúc đẩy một tai họa khẩn cấp nhưng không thể để nàng lại một mình trên đường, vì bản thân nàng cũng bị đe dọa và phải trở về bình an với Người - Làm - Sấm - Sét, chồng nàng. Chỉ có lúc ấy mới có thể xem là thoát khỏi ma quái. Khi lội qua những khúc sông cạn, Picxaret phải cõng Angielic. Tình bạn và tình đoàn kết của những người man rợ này đối với nàng, sự thông cảm có tính trực giác của họ đối với tình thế - tuy nàng vẫn cảm thấy khó hiểu - tất cả là vô giá đối với Angielic trong những ngày sống bấp bênh này.

Trong khi dừng chân để ăn tối, họ bỗng nghe tiếng một phát đại bác vang rền không xa.

- Chắc hẳn một con tàu muốn báo tin cần buôn bán, đổi chác - Một người da đỏ lên tiếng.

Thận trọng nhưng tò mò, họ len lỏi tới bờ vách đá trên một dòng sông mặt nước phẳng lặng.

Một chiếc thuyền đang thả neo, hình vẽ thần hộ mệnh sơn đỏ

chói in lấp lánh xuống mặt nước.

- Tàu Rôsole! - Angielic kinh ngạc kêu lên.

Nàng đã kịp nhận ra trên boong tàu mái tóc màu sáng của Canto, hình bóng quen thuộc của những người ở Gunxbôrô, Vannô, Bacxampuy, viên phó quan của Côlanh.

Họ chạy nhanh xuống dốc con đường dốc trên bờ biển.

- Ôi! Con biết là sẽ gặp mẹ mà! - Canto reo lên khi trông thấy mẹ.

Cậu ta vội nhảy lên bờ.

- Làm sao con đoán được mẹ đang ở đây?

- Con đánh hơi - Canto vừa đáp vừa đưa một ngón tay lên mũi.

- Ôi! Con quả là một đứa con của xứ sở này - Angielic nói và âu yếm hôn con - Con chẳng thua gì người da đỏ.

Canto với sức trẻ nghịch ngợm và tự tin say mê và tràn trề sức sống, quả là một đứa bé tốt bụng.

- Con quay lại Po - Roayan để mang tới cho mọi người tin tức của bố con mà người ta nhận được ở Gunxbôrô. Nhưng mẹ không có ở đây và người ta bảo con mẹ đi về hướng đông. Con đi theo cho tới nhà ông Cator, ông ấy không gặp mẹ nhưng biết thuyền của mẹ bị đắm, mẹ vẫn an toàn và đi vào nội địa cùng với những người man rợ. Từ đây, con tính toán được các chặng đường mẹ đi vào nơi con có thể gặp mẹ.

Trong vịnh con bắn đại bác hú họa và thế là mẹ đã nghe thấy.

- Thế ra con có tin của bố con?

- Vâng, bố con gửi

thư cho Côlanh báo tin bố đi về phía vịnh Xanh - Lôrăng, sớm lắm thì cũng phải ba tuần nữa mới về. Bố dặn dò Côlanh về công việc ở pháo đài Gunxbôrô.

- Thế bố không viết gì cho mẹ hả?

- Có, có thư của mẹ.

- Con đưa cho mẹ - Angielic vừa bảo vừa đưa tay ra vẻ sốt ruột

Canto có vẻ bối rối nói:

- Mẹ tha lỗi cho con, con bỏ quên..

Angielic như muốn vịn cổ con

- Nhưng thư rất ngắn thôi mẹ - Canto nói tiếp, vẻ rất hối hận trước gương mặt thất vọng của mẹ - Chắc trong thư không có gì quan trọng!...

Biết nói gì thêm nữa.

- Con mang theo hành lý cho mẹ - Canto rụt rè nói tiếp - Cô Abighen sửa soạn tất cả những thứ đó cho mẹ

đấy. Cô bỏ cả quần áo ấm để phòng mùa đông nữa. Cô bảo có thể mẹ phải đi tận Kêbêch...

- Trong thư gửi Côlanh, bố con có nói gì về mẹ không?

- Không, nhưng ông Côlanh quyết định con phải đi tìm mẹ ở Po - Roayan và đưa mẹ đi tới vịnh Xanh - Lôrăng. Vì bằng mọi giá mẹ phải gặp bố con.

Thế là chắc hẳn Côlanh tán thành quyết định của nàng đi qua eo biển Sinhecto.

Trong lúc hai mẹ con nàng trò chuyện thì những người da đỏ Malexet từ rừng đi ra mang theo nhiều sản vật. Để khỏi làm mất lòng họ, Bacxampuy cho phép trao đổi hiện vật. Đồ sứ Gunxbô rô chất lượng tốt.

Những người thổ dân tỏ ra mãn nguyện

mặc dù không đổi được nhiều rượu theo ý muốn.

Sau khi họ ra về, Angielic cùng ba người da đỏ lên tàu Lơ Rôsole và tàu nhỏ neo vào lúc chạng vạng. Họ cùng nhau thống nhất quyết định không đi vòng quanh quần đảo để khỏi phải quay trở lại và chậm mất nhiều ngày. Theo dự kiến ban đầu của Angielic, tàu Lơ Rôsole sẽ thả neo ở cuối vịnh Côbô quy và họ sẽ đi bộ qua eo biển. Chỉ mất ba, nhiều lắm là bốn ngày Angielic đã nghĩ tới lúc tàu cập bến trên cái vịnh, rộng mở về hướng châu Âu, vương quốc của những người đánh cá thu vào mùa hè, dọc suốt bờ biển, họ câu, mổ và muối cá thu. Vào mùa này, mùi cá nồng nặc tới mức cách mấy dặm trong nội địa vẫn còn ngửi thấy.

Nhưng chẳng sao!

Liệu nàng đã sắp trông thấy tàu Gunxbô rô thả neo ngoài khơi chưa? Perắc làm gì ở đây? Nàng rất tiếc không được đọc thư chàng! Nhưng lúc này, mỗi chữ của chàng sẽ làm nàng sung sướng biết chừng nào!

Nàng những muốn đặt môi lên những con chữ do tay chàng viết. Nàng cảm thấy thiết tha cần biết chắc sự có mặt của chàng, cần được sự có mặt ấy sưởi ấm lòng mình. Vì sợ những tai họa đè nặng lên vai mình thì ít - một mình nàng đã vượt qua biết bao tai họa khác

- mà chính vì thiết tha muốn biết trong một thế giới xấu xa, giả dối, chịu khuất phục những bản năng thấp kém nhất, ít ra cũng có chàng, một con người yêu nàng và đi thẳng đường đi của mình.

Hơn nữa sức khỏe nàng không tốt.

Tàu Lơ Rôsole đã đến kịp thời để tránh cho nàng phải tuyên bố đầu hàng. Không kể nhiều vết bầm máu sau vụ đắm tàu, vết thương của nàng ở chân đã bị nhiễm trùng.

Nàng bị vết thương ấy trong cuộc hành trình thứ nhất đi Po - Roayan khi tàu Lơ Rôsole gặp bão và chiếc hòm của Xanh Caxtin rơi vào chân.

Thế mà tới nay, khi bước chân vào cabin phía sau, vật đầu tiên nàng trông thấy lại là cái hòm kỳ khôi ấy với ba trăm năm mươi mẩu da đầu người Anh.

- Minh mơ chẳng! - Nàng thảng thốt kêu lên - Minh nhớ là đã bỏ lại hòm ở Po - Roayan rồi kia mà!..

- Ông đờ la Rôso - Rôxay trao lại cho con đấy - Canto giải thích - Ông ấy bảo đấy là cơ hội đưa nó đến Kêbêch. Con cũng nghĩ là ông ấy không thích gì giữ nó trong nhà.

Dù muốn dù không thì cũng phải thấy là cái bằng chứng này về thiện chí của nam tước Xanh Caxtin đối với vua Pháp, cuối cùng sẽ được đưa tới đích.

Angielic đành chịu vậy. Trong những chiếc hòm khác do Abighen soạn sửa cho mình, nàng tìm thấy những thứ cần thiết để chữa bệnh, để ăn mặc chỉnh tề và lấy lại

bộ mặt con người. Nàng cởi bỏ không thương tiếc chiếc áo khoác góm ghiếc của tên cướp biển. Nhưng nàng cẩn thận rút ra và gấp lại kỹ lưỡng mảnh giấy bí mật với dòng chữ đáng lo ngại: Hãy gieo rắc tai họa trên đườn hấn đi để người ta lên án hấn...

Chương 4:

Sáng sớm, tàu Lơ Rôsole tiến sâu vào một trong những góc ngách tận cùng ở vùng vịnh Pháp - nơi giữa những đàn cò xanh, chim ưng di trú, vịt đen và vịt biển trắng, trên bờ vịnh khúc khuỷu sum suê cành lá, vẫn

có người sinh sống: Macxenlinla - Người đẹp, anh em nhà Đophua, một vị giáo sĩ, mấy người khác nữa... Người đàn bà mười một hay mười hai con gì đó có một tòa lâu đài nhỏ với máy xe gỗ và máy xay bột, nhà kho và hàng hóa để đổi trác.

Sử dụng quyền săn bắn và đánh cá thừa kế của ông chồng quá cố, bà ta trông coi công việc và bảo hộ một vài người Pháp làm nghề đánh cá hay trồng trọt đã quen sống ở đây với vợ hay vợ lẽ người da đỏ và một lũ con lai. Tất cả khoảng một chục nóc nhà, sáu mươi đến bảy mươi nhân mạng.

Tàu Lơ Rôsole thả neo dưới chân cái cơ ngơi có vẻ đẹp hoang dã này.

Một con đường dốc hai bên trồng đậu tía dẫn lên ngôi nhà xây cất vững trãi bằng gỗ và đá.

Đậu tía sum suê với những chùm hoa khổng lồ màu hồng, màu trắng, màu thanh thiên khiến cho cả một vùng có dáng dấp một khu vườn ngự uyển.

Thế nhưng nhà thì vắng bóng người tuy lửa củi gỗ vẫn còn cháy trong lò và gà mái vẫn cục cục ngoài sân.

- Chắc hẳn họ đã bỏ trốn cùng với dụng cụ nhà bếp khi trông thấy buồm tàu chúng ta - một người trong đoàn thủy thủ am hiểu vùng này kên tiếng - Đây là thói quen của những người ở đây, nhất là trong các xóm người Pháp thừa thớt không có phương tiện phòng thủ. Hễ có bóng một con tàu người Anh thì họ chạy trốn vào rừng vài hôm còn hơn là bị bắt mang về Bôxtôn. Người Pháp khiếp hãi món cháo đại mạch của các tín đồ Thanh giáo lắm!

Đoàn người trên tàu Lơ Rôsole quyết định thử vận may ở phía anh em nhà Đophua cách đây nửa dặm.

Họ may mắn gặp Amêđê người em thứ ba hiếu khách. Hai người anh đi thám thính trên sông Xanh - Giăng chưa về, Amêđê, em út, với con mèo - họ có một chú mèo giống như chủ: to, béo, làm lì - trông nhà, săn bắn và đánh cá. Phải chuẩn bị cho mùa đông, thu thập và đổi lấy lông thú người da đỏ mang tới, thu hoạch ít ngũ cốc, khoai tây, vớ béo lợn, xông khói thịt thú rừng. Họ sống

ở đây với tư cách những vị lãnh chúa nơi thôn dã, tích trữ của cải, không rõ vì giấc mơ xa xăm trở về Pháp, giàu có, hay không trở về mà chỉ để sống thoải mái và thịnh vượng cho tới giờ phút cuối cùng.

Những con người như thế tất nhiên không muốn bị quấy quả. Dù là bởi các ngài thống đốc, các giáo sĩ hay các quan chức thu thuế đi nữa.

Ngược lại, đối với bạn bè thì tấm lòng hiếu khách của họ là vô biên. Người anh cả đã tỏ rõ tấm lòng thịnh tình ấy bằng cách bắt bọn lính ở pháo đài Mari giao cho bá tước dờ Perắc. Họ thích tỏ ra hào phóng khi có thể gây thiệt hại cho vua Pháp. Amêđê ngay lập tức nhận lời đưa Angielic đi sang bên kia eo biển vịnh Xanh - Lôrăng.

Anh ta sẽ đưa theo mấy người nhà để mang hành lý. Chỉ phải đi bộ mất hai ngày, có khi còn nhanh hơn, vì cuối hè, đầm lầy hầu như đã khô cạn, qua lại dễ dàng.

Mặc dù sốt ruột, Angielic vẫn không thể lên đường ngay ngày hôm sau. Chân nàng bị sưng tấy. Tình trạng vết thương nàng không chú ý khi ở Po - Roayan đã xấu đi khi nó tiếp xúc với nước biển. Nó bị loét, không thuốc gì chữa khỏi. Angielic quyết định không đụng chạm chân nữa ít ra cũng trọn một ngày và thử dán một lá cao thảo mộc khác, may ra có kết quả hơn.

Để có thể lên đường càng sớm càng tốt, nàng quyết định nghỉ ngơi hoàn toàn. Chỗ này hoàn toàn hoang vắng, nơi đầu trời cuối đất, điểm tận cùng trong vịnh nước Pháp, cái ngõ cụt cứ cách hai mươi bốn tiếng là nước biển dâng lên cao mười hai mét. Nàng có cảm giác như từ nay không còn bị con người quấy nhiễu và không một ai đến tìm kiếm mình.

Ảo tưởng!

Buổi chiều, trong lúc đi qua căn phòng chính của ngôi nhà, nàng gặp hầu tước dờ Vinlodavray trong chiếc rođanhgôt xòe rộng, áo gilê in hoa và đi giày cao gót, tay cầm can có núm bằng bạc, tay dắt một đứa bé bụ bẫm trạc lên bốn, tóc quăn, đội mũ len đỏ và giống ông ta đến kỳ lạ. Ông hầu tước có vẻ chờ đợi nàng.

- Bà Angielic! Ông hầu tước thốt lên - Được gặp lại bà, tôi vui mừng quá!

Rồi nói tiếp, vẻ không vui:

- Tôi biết là bà có mặt ở đây! Thế là không tốt đâu nhé! Bà không cho tôi biết và chỉ suýt nữa thì bà ra đi mà không đến thăm tôi...

- Nhưng tôi có biết ông ở trong vùng này đâu.

Ánh mắt Angielic ngấp ngừng hết nhìn ông thống đốc lại đến nhìn đứa bé.

- Vâng - ông ta nói về kiêu hãnh - Con trai tôi đấy. Trông nó có dễ thương không?

Ông ta nói thêm.

- Nó là đứa bé sau cùng của Macxenlin - Người đẹp đấy. Bà không biết bà ấy phải không? Tiếc thật!

Phải nhìn bà ấy nạy những con sò!... Chào bà đi, Sêruybanh. Cháu tên là Sêruybanh Cái tên ấy thật hợp với cháu phải không bà? Sao bà lại đến ở nhà anh em Đơphua những kẻ ti tiện ấy, chứ lại không nghỉ ở nhà Macxenlin?

- Chúng tôi có ghé nhưng bà ấy đi vắng!

- À! Chúng tôi vào ẩn trong rừng, mang theo cả xoong chảo. Đây là phong tục cổ xưa của người Pháp xứ Acadi. Hễ thấy có một con tàu biển lạ là người ta vớ lấy nồi niêu và chạy đi chung bép núc với người man rợ trong vài ngày... Thú vị lắm!... Nhưng lần này, tôi hầu như biết chắc là nhận ra một trong những con tàu của ông đờ Perác. Vì vậy tôi năn nỉ mọi người quay về ngay buổi tối ấy.

Ông ta nhìn quanh vẻ bực bội.

- Sao bà lại có thể thông cảm với những con vật hỗn xược ấy? Chẳng nhưng chúng chế giễu tôi, không chịu nộp thuế môn bài và thuế lợi tức, mà bà có biết không: chúng đã làm tha hóa Alecxang!... Đúng, tha hóa.

Nó sẽ trở thành một con vật giống như chúng nó, ăn bốc, ngủ với bọn đàn bà man rợ... thật là đau lòng! Tôi sẽ viết thư khiếu nại gửi đi Kêbêch. Tôi sẽ đọc cho bà nghe trước khi gửi. Thế còn bà ở đây bao lâu?

- Tôi muốn ra đi ngay sáng mai - Angielic đáp, nhưng bị vết thương ở chân mãi không khỏi. Tôi sợ khó có thể đi yên ổn được mấy dặm.

- Tôi sẽ gửi thuốc cho

bà. Hễ khỏi, mời bà ghé thăm chúng tôi. Macxenlin muốn làm quen với bà. Rồi bà xem, bà ta là một người đàn bà lạ lùng.

Chương 5:

Angielic không sốt sắng đến thăm bà Macxenlin trừ danh.

Nhưng Vinlođavray thì giữ đúng lời hứa, gửi thuốc và cao dán tới. Ngay hôm sau, nàng thấy dễ chịu và nghĩ là phải đến đáp lễ ông thống đốc. Nàng đi theo con đường nhỏ nối liền hai lãnh địa, Picxaret cùng đi.

- Bà vẫn đang ở trong tình thế hiểm nghèo - Anh ta tuyên bố - Tôi không thích thú gì để mắt bà trước khi nhận được tiền chuộc. Hai anh em Uyniake sẽ đi tìm Người - Làm - Sấm - Xét. Bà hãy viết thư giao cho họ. Nhận được thư bà, có thể ông ấy sẽ về đây.

Nhưng ngồi vào bàn viết thư, nàng chẳng biết nói gì với chàng. "Em ở Tăngtamaro... Em chờ anh... Em yêu anh...". Chỉ viết thế hay sao?

Bỗng nhiên sợi dây ràng buộc nàng với chàng hình như không phải bị cắt đứt, mà như thể bị rơi vào một bóng tối mờ mịt. Việc gì xảy ra thế?

Nàng vò tờ giấy vút đi.

- Hai anh chàng Mic Mac sẽ kể với ông ấy tình hình của tôi: tôi bị đắm tàu, người ta giết chết Huybe đờ Acpăngtinhy, người ta muốn sát hại tôi và hiện tôi đang ở đây.

Hai anh em người man rợ ra đi. Nàng muốn chia tay với những người ở Gunxbô rô, cũng như với Canto.

Chương 6:

Ngôi nhà Macxenlin rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, sắp đặt gọn gàng.

Angielic thấy ông dờ Vinlodavray đang nằm nghỉ trên một chiếc võng sợi bông rộng, mắc vào hai đầu xà nhà. Cậu con trai ngồi chơi phía dưới những mẫu gỗ.

- Đây là một chiếc võng chính công của người Caraip - Ông thống đốc giải thích - nằm thoải mái lắm. Nếu biết nằm ngang từ góc này sang góc kia thì thật tuyệt. Tôi đôi lúc lấy nó bằng mấy tẹp thuốc lá cho một tay nô lệ Caraip đi qua đây cùng với ông chủ, một gã bỏ tàu cướp biển chạy trốn.

- Người bán hương liệu ư! - Angielic thảng thốt kêu lên - Ông gặp họ lúc nào?

- Trước đây chưa đầy một tuần, họ đi về hướng bờ biển mong gặp tàu để trở về đảo. Họ ra về túng thiếu và Vinlodavray đã không khó khăn gì kiếm được chiếc võng của người man rợ "hầu như cho không", và nhất là được cả một vật tư trang khắc chạm bằng một thứ kim loại huyền bí anh ta đeo ở cổ và lồng trong một cái khung gỗ cứng. Ông hầu tước đưa lá bùa ra.

- Có được lá bùa như thế này hiếm lắm. Người Caraip hết sức gắn bó với nó và hầu như nó là vật duy nhất họ để làm của thừa kế. Ông dờ Perác có thể nói cho bà biết thứ kim loại này màu vàng như vàng và cũng không hề biến chất như vàng nhưng lại không phải là vàng và thậm chí cũng không phải là hợp kim mạ bạc. Họ lấy được thứ kim loại ấy của người Arua xứ Guyan, kẻ thù truyền kiếp của họ, khi họ đến thăm và trao tặng phẩm cho những người ấy trước lúc ra trận. Tôi rất vui mừng có được lá bùa này. Nó sẽ hoàn chỉnh bộ sưu tập của tôi về những "con sò" Iroqua, vâng, một chiếc vòng sò cực đẹp, và do thủ lĩnh Năm - tộc - người tặng bà - tặng riêng bà.

- Đúng, quả là Uttake cho tôi. Nhưng không bao giờ tôi bán... và cũng không biếu ông "như cho không" như hiện nay ông đang mong mỏi đâu.

- Bà thiết tha đến thế, gắn bó đến thế kia à? Nó là một kỷ niệm quý giá đối với bà hay sao? Ông hầu tước sôi nổi hỏi.

- Dĩ nhiên!..

Angielic hồi tưởng phút giây cầm chiếc vòng trên tay trong lúc cả pháo đài thơm phức mùi cháo đậu người Iroqua mang tới cứu đói cho mọi người. Phút giây ấy sẽ không bao giờ phai mờ trong trí nàng, "Những con sò này là để biếu bà, bà Koa, người phụ nữ da trắng đã cứu mạng cho thủ lĩnh Uttake của chúng tôi."

Ông hầu tước liếc nhìn ra sân, nơi Picxaret đang kể chiến công của mình, người Đại Chiến sĩ vùng Acadi cho lũ trẻ vây quanh anh ta.

- Ở Kêbéch người ta kháo nhau là bà ngủ với bọn người man rợ... Ông ta vừa nói đột ngột vừa mỉm cười - Nhưng chỉ là những lời nhảm nhí - Ông ta vội vã nói thêm trước thái độ

phản ứng của Angielic - Và tôi không bao giờ tin.

- Vậy ông nhắc lại với tôi làm gì? - Angielic giận dữ hỏi - Tôi cần gì biết những gì xấu xa người ta rêu rao về tôi ở cái thành phố nhỏ bé chuyên đặt điều nói xấu của ông?.. Ở đây người ta đã bao giờ thấy mặt mũi tôi đâu?..

- Nhưng các sự kiện làm người ta kinh ngạc, bà bạn ơi! Uttake là kẻ thù không đội trời chung của người Pháp cũng như của mọi người da trắng. Thế mà hắn lại trọng vọng bà đến thế!..

- Tôi đã cứu mạng cho ông ta. Và ông ta đã cứu mạng cho chúng tôi. Sau đó chúng tôi trao đổi tặng phẩm cho nhau thì có gì lạ?.

- Thế còn gã kia?

Vinlodavray héch cằm về phía Picxaret, nói tiếp.

- Thế còn gã kia.. gã Picxaret, người Abenaki? Hắn hoàn toàn ngược lại với người Uttake, hắn là kẻ thù tồi tệ nhất của người Iroqua, cũng là một kẻ cố chấp theo kiểu của hắn, cuồng nhiệt trong chiến trận vì Thượng đế của hắn và vì bạn bè. Thế mà chiến trận vừa mới bắt đầu, hắn đã bỏ đi theo bà như một con cún!.. Các

ông giáo sĩ chắc phải phần nộ ra trò!

Ông ta mỉm cười, vẻ say sưa.

- Bà phải thừa nhận là có cơ cho người ta tha hồ đàm tiếu!... Cái gì gắn bó bà với những con "rắn đỏ" ấy và cột chặt chúng

vào người bà như vậy?

- Tôi không rõ, nhưng không phải như ông nói đâu. Dầu sao cũng như tôi, ông biết rằng người da đỏ, bất luận thế nào đều không có quan niệm là họ có thể có quan hệ tình ái với một người phụ nữ da trắng. Da màu trắng làm họ kinh tởm.

- Thế mà đã có trường hợp - Vinlodavray nói, vẻ trịnh trọng - Dĩ nhiên là hiếm, nhưng bao giờ cũng là những nhân vật nữ giới quan trọng. Thậm chí có vẻ phụ nữ Anh. Họ bỏ hết tất cả để đi theo một gã da đỏ thối hoắc vào tận rừng sâu. Trong mọi người phụ nữ đều có ẩn náu một chút bản chất nguyên thủy..

- Hiện nay anh ấy là người theo tôi - Angielic nói và bắt đầu nổi cáu - Và ông chớ có những lời bóng gió như vậy trước mặt anh ấy, vì ngay một phút sau, đầu tóc ông sẽ nằm ở thắt lưng anh ấy và ông sẽ hết đời đấy. Ông là một kẻ ác khẩu và giá ông cứ ở lại triều đình thì hay hơn là đến nơi tận cùng châu Mỹ này làm rối tinh rối mù công việc của chúng tôi với những lời gièm pha.. Hơn nữa, tôi không rõ là ông có hoàn toàn có ý thức về lời lẽ của ông không, nhưng chúng nhục mạ tôi và cả chồng tôi nữa... Cả anh ấy nữa, anh ấy không hay biết gì về những cái đó thì tốt hơn cho sự an toàn của ông...

- Nhưng tôi đùa thôi

mà!

- Những lời bông đùa của ông đáng nghi ngờ lắm...

- Bà dễ giận quá - Ông hầu tước phản nản - Nhưng bà Angielic, bà đã nói gì nào?... Có gì đáng phải trừng phạt đâu nào - làm sao mà bà hay khó chịu thế?... Đời đẹp lắm chứ! Bà hãy cười nụ đi!

- À! Đúng cung cách của ông rồi! Ông làm tôi giận phát điên lên rồi sau đó tự cho phép mình an ủi tôi, khuyến khích tôi nhìn đời một màu hồng...

- Ông ta như thế đấy. Biết sao được? đành chịu đựng thôi - Bà Macxenlin to béo vừa nói vừa đi vào - Giống y như con trai ông ta dối trá, khó tính, cứ phải dỗ dành, cái thằng bé xinh xắn ấy. Một đứa trẻ, biết làm thế nào? Độc ác, láu lỉnh, vô ý thức như mọi đứa trẻ. Độc ác nhưng buồn cười. Tôi tha thứ cho nó vì nó không nhút nhát tuy được nuông chiều. Và không thật sự độc ác. Nó dối trá với những việc nhỏ, chứ không phải những việc lớn...

Bà ta nói một thôi một hồi như thế, không biết là nói về ông bố hay nói về thằng con...

Bà ta vừa nói vừa chăm chú ngắm nhìn Angielic.

- Tốt! Ôn lắm! Tôi rất bằng lòng, bà xứng đáng với ông ấy lắm. Tôi muốn nói bà là người vợ xứng đáng của ông ấy. Của ai? Trời đất! Của bá tước đờ Perắc, chứ còn của

ai nữa! Tôi day dứt lắm. Người ta nói về bà. Người ta bảo bà là quá đẹp đi nữa là khác. Tôi đâm sợ.

Những người đàn bà rất đẹp, mà lại là quý tộc thì thường là những kẻ dĩ thỏa. Ông ấy đến đây vào những thời kỳ đầu tiên để thám hiểm. Lúc đó, tôi chưa nghe nói ông ấy đưa bà từ châu Âu sang. Ông ấy là một con người... biết nói thế nào nhỉ?.. Khác.. mọi người khác. Ông ấy vượt lên trên mọi người khác, kể cả ông này

- Bà ta vừa nói vừa chỉ vào Vinlodavray, chẳng kiêng nể gì - Ở ông ấy có một cái gì khiến cho tất cả đàn bà, bất luận là ai, đều muốn ông ấy quan tâm chút đỉnh đến mình, dù chỉ là bằng cách nhìn họ... như ông ấy vẫn biết cách nhìn. Cảm giác thật kỳ lạ, mình tưởng như ông ấy thấy mình là một... người ra trò khi ông ấy chỉ mỉm cười không thôi...

Tôi nghĩ bụng một người đàn ông như ông ấy thì không có người đàn bà nào ngang tầm được. Một người đàn bà, đối với ông ấy, chỉ có thể là một vật giải trí nhất thời và ông ấy không thể là người lấy vợ, dù chỉ là để phục vụ mình hay để "trưng bày" trong phòng khách.. Và tôi thậm nghĩ không phải nhờ xông pha trên biển cả hay trong rừng sâu mà ông ấy tìm ra cánh chim hiếm hoi của mình đâu..

Thế là bỗng nhiên tôi nghe nói là Gunxbô rô có một bà bá tước đời Perắc. Tôi tò mò tới mức chỉ suýt nữa thì dong buồm đến xem bà là người như thế nào. Nhưng giờ đây tôi đã gặp bà. Và tôi vui sướng: dấu sao trong đời vẫn có những điều hay đến với mình. Ngay từ những lời đầu tiên, Angielic đã hiểu là Macxenlin nói về Perắc và nhiệt tâm thực sự của bà ta làm nàng hoan hỷ tới mức mắt rung rung lệ. Nàng thấy chàng ở đây, khi chàng tới lần đầu tiên, còn cô đơn, bị vương quốc trục xuất, bị người thân ruồng bỏ vì cái "tội" duy nhất là có đầu óc thông thái và tâm hồn cao thượng; lòng nàng lâng lâng tình yêu và thương nhớ. Nàng thì ở tận xa xăm, trên đất Pháp, như một con thú bị săn đuổi. Chàng thì ở đây, không còn hy vọng được bao giờ gặp lại nàng nữa. Cả hai đều đau một nỗi đau mà họ nghĩ là không còn bao giờ có thể nguôi trên trái đất này. Cái điều kỳ diệu ghép đôi họ lại với nhau nàng bỗng thấy sao mà siêu thần đến thế. Thấy Angielic bỗng nhiên đầm đìa nước mắt, bà Macxenlin lo lắng ngừng lời.

- Xin lỗi bà - Angielic vừa nói vừa lau nước mắt - Những lời bà nói làm tôi xúc động khôn xiết. Vả lại hiện tôi đang rất lo lắng cho anh ấy.

- Mọi cái rồi sẽ ổn cả thôi. - Macxenlin nói, vẻ nhân hậu - Ông thống đốc đã nói cho tôi biết. Bà cố tìm gặp ông nhà trên bờ biển nhưng không tiếp tục cuộc hành trình được vì chân bà bị thương... Bà hãy kiên nhẫn! Có thể chúng ta sắp gặp ông ấy. Lactangxo - con trai tôi, những ngày này đang ở Toocmangtin: cháu mang hàng đến đó. Ngày mai hay ngày kia, nó sẽ về, nếu có gặp ông đời Perắc thì nó sẽ cho chúng ta biết.

Niềm hy vọng ấy làm Angielic an tâm.

Sự có mặt của Macxenlin thực sự gây cho nàng một cảm giác khỏe khoắn và niềm tin, như bà ấy nói là "mọi cái rồi sẽ ổn cả thôi."

Trong bữa ăn nhẹ, họ vui vẻ ném rượu chát và bánh bao nhân thịt nai rừng.

Vinlodavray đọc cho Angielic nghe lá thư ông ta gửi đi Kêbêch tố cáo thái độ sai trái của anh em nhà Đơphua.

Bỗng, mọi người chú ý tới một điểm xa xa ở đường chân trời: một con tàu biển. Mọi người chạy ủa ra.

Yôlăngđơ - con gái đầu lòng của Macxenlin hỏi có phải bỏ xoong chảo để chuẩn bị vào rừng không?

- Không - ông hầu tước bảo - Bây giờ tôi biết rõ ai đấy rồi. Đây là con tàu miền Phlangdro của anh em nhà Đơphua, cái bọn nát rượu tàn bạo ấy..

Angielic im lặng, đăm đăm nhìn ông ta.

- Bà làm sao vậy? - Ông hầu tước hỏi - Bà có vẻ trầm ngâm..

- Tôi đang suy nghĩ về ông - Nàng đáp - Về một điều rất quan trọng, nhưng không sao lý giải nổi là điều gì.

Ôi! Tôi thấy rồi!.. vâng, đúng rồi!

Điều nàng tìm kiếm vụt lên trong óc.

... Lần đầu tiên khi tôi gặp ông trên bãi biển Gunxbô rô, ông bảo tôi

chỉ cách hai bước chân là ông không thấy gì hết nếu không mang kính. Thế mà bằng mắt trần chẳng những

ông vừa nhìn thấy con tàu ngoài xa mà còn nhận rõ là tàu của ai nữa.

Ông hầu tước tỏ ra bối rối và mặt đỏ ửng như một đứa bé phạm tội bị bắt quả tang, nhưng rồi trấn tĩnh khá nhanh.

- Đúng thế! Tôi nhớ ra rồi.. Thực ra mắt tôi rất tinh và suốt đời tôi không bao giờ cần đến kính... nhưng tôi bắt buộc phải đóng cái trò hề ấy...

Ông ta nhìn quanh rồi kéo nàng vào một góc nhà để tâm sự.

Chương 7:

-... Vì người đàn bà đi theo bà ấy mà.

- Bà công tước đời Môđribua?

- Vâng... khi thấy bà ta, tôi không còn hồn vía nào nữa... Tôi sợ bà ta nhận ra tôi hoặc biết tôi đã nhận ra bà ta... Để tránh khả năng ấy, bỗng trong óc tôi nảy ra một ý và tôi làm ngay; Tôi có cảm giác thành công vì chính bản thân bà cũng nhầm... Tôi có một chút tài đóng kịch... Tôi vốn thích Mòlie.

- Vì sao ông lại sợ bà ta biết là ông nhận ra bà ta.

- Thì bà ta là một người đàn bà đáng sợ chứ sao, bà bạn thân mến! Hễ nghe tới nữ công tước dờ Môđribua ở mấy phòng khách ở Pari hay Vecxay là người ta xanh cả mặt. Về phần mình, thỉnh thoảng tôi có gặp bà ta, dĩ nhiên trong triều, nhưng chủ yếu trong những buổi

biểu diễn ma thuật mà người ta thấy nên lui tới nếu muốn được trọng vọng. Mốt hiện nay mà! Ai nấy đều đưa nhau tới để gặp quý. Riêng tôi không ham mê gì lối giết thì giờ ấy. Tôi giản dị, như tôi đã nói với bà. Tôi muốn sống bình yên với bạn bè, sách vở, với những đồ vật đẹp, những cảnh vật đẹp. Kêbêch hợp với tôi...

- Vì sao ông không nói cho chúng tôi biết nhân cách đích thực của người đàn bà tinh cờ đến trong vùng chúng tôi?

Ồ! Bà nghĩ là tôi thích bà ta tặng mình... một chén thuốc độc à! Bà bạn ơi, bà ta là một kẻ đầu độc, và là một kẻ đầu độc có hạng đấy!... Và lại tôi thấy tình thế gay go lắm. Đùa với quý dữ có đôi mắt thiên thần ư! Bà ta dám bảo tôi: "Ngài nhầm rồi, thưa ngài, lương tâm tôi không hề phải cắn dút vì cái chết của một ai hết", trong lúc bà ta đã cho về châu Diêm Vương mười hai linh hồn con người ta, không kể ông chồng, mấy người đầy tớ không làm bà ta hài lòng và một ông giáo sĩ nghe xưng tội xong không xả miễn cho bà ta... Vinlodavray bỗng bật cười và vội lấy tay che mặt.

- Bà ta vốn là một con hoang... của một đại mệnh phu dâm dăng, ít nhiều biết phù phép. Người đàn bà quý tộc này mang bầu với cha tuyên úy hay với gã người hầu hay với anh trai, hay với một lão nông dân nào đấy.. ai mà biết được... Người ta đoán già là với cha tuyên

úy vì ông này rất giỏi toán học, và điều đó lý giải thích năng lực khoa học không thể chối cãi được của bà ta, mặc dù có thời kỳ các nhà thần học nghĩ là những năng lực đó, là do quý sứ mà có...

Rồi ông nói thêm về trầm ngâm.

- Tôi không sao biết được chính xác mẹ bà ta là ai... Bà dờ Rôcăngcua có biết bà ta nhưng tôi không sao moi được sự thật từ bà cụ ấy... tôi chỉ biết mẹ bà ta thuộc dòng dõi một danh giá quý tộc ở Đôphinê.

- Tôi nghĩ bà dờ Môđribua quê ở Poatu...

- Về vấn đề quê quán, bà ta kể đủ mọi chuyện trên đời, nói với mỗi người một phách tùy theo người bà ta định mê hoặc... Bà dờ Rôcăngcua quan tâm tới bà ta lúc nhỏ, tôi không hiểu vì sao... Có mối quan hệ hơi đặc biệt gắn bó bà cụ với người mẹ chăng?... Hay bản thân bà cụ ấy cũng say đắm cha tuyên úy... nhà tu hành ấy không phải là không đáng chú ý đâu. Ông ta có một thứ thiên tài khoa học bẩm sinh. Con gái ông ta thừa kế của bố cái thiên tài ấy và cả cái đầu óc ma quái nữa! Bà có nghe nói về vụ việc ở tu viện Noren không?

- Không.

- Vụ đó xảy ra cách đây đã mười năm. Lúc ấy bà ta ở đây, vào tuổi trăng tròn. Nhưng không phải chỉ ở tu viện Noren mới có những trò ma quái. Ở

Ludong Luive, Avinhong, Ruăng cũng đều thế cả, một thời ấy mà... Ở Nôren, chỉ huy hoạt động ma quái ấy là Yvogiôbe, tu viện trưởng. Ông ta cho các nữ tu sĩ nhảy múa lửa thể và giao hợp với nhau ngay cả trong nhà thờ và ngoài vườn. Ông ta giảng giải là phải tiêu diệt tội lỗi bằng tội lỗi và muốn noi gương thơ ngây của tổ tiên buổi đầu thì phải trần truồng như họ và tuân theo sự thúc giục của tình dục, chứ không phải kìm nén chúng... ! Luận thuyết ấy không phải là không hấp dẫn nhưng trái với quan điểm của Tôn giáo pháp đình. Yvogiôbe đã bị tra tấn nhục hình trước khi bị thiêu sống cùng với mấy nữ tu sĩ. Riêng Ambroadin đã thoát khỏi vì vốn ranh ma. Công tước dờ Môđribua cưới bà ta. Thế là rốt cuộc bà ta gắn được lên áo của đứa con hoang huy hiệu quý tộc, một hình sư tử móng vuốt nhọn hoắt màu đỏ trên nền đen. Ông ta tưởng là

vớ được món bở và vốn quen thói kiếm các cô gái đồng trinh rồi diệt trừ họ mỗi khi chán chường. Nhưng kẻ cắp gặp bà già. Về mặt tâm đấng và thuốc độc, lão không thể bày dạy gì cho bà ta. Dĩ nhiên, tất cả những cái đó không được tiết lộ công khai hoặc chỉ chút đỉnh thôi... Những tên tuổi danh giá quá mà. Nhưng tôi biết hết tất cả, người ta khó có thể lừa gạt tôi... Bà hiểu vì sao tôi hồi hộp khi gặp ở Mỹ cái con mẹ Macxalin đòi truy ấy. Nhưng tôi nghĩ mình đã may mắn thoát ra khỏi bước đường bất hạnh này... Bà Angielic, bà có vẻ giận dữ, vì sao vậy?

- Ông đã không báo kịp thời cho chúng tôi. Để cho mẹ ta cùng sống với mình là một tai họa chết người.

- Có sao đâu! Theo chỗ tôi biết thì bà ta đã chẳng giết hại ai hết.

- Nhưng mẹ ta có thể giết hại lắm.

Angielic run sợ. Nàng vụt nghĩ tới một Ambroadin tìm cách đầu độc Abighen.

- Angielic, bà làm sao thế? - Ông hầu tước kêu lên, giọng rầu rĩ - Bà giận tôi thực sự à?

- Tôi sẵn sàng giết chết ông - Angielic nói và nhìn ông ta chăm chăm...

Ánh mắt nàng thật dễ sợ và ngài thống đốc phải lùi lại một bước.

- Đừng làm thế trước mặt thằng bé! - Ông ta hét hoảng kêu lên - Tôi van bà! Thôi bà Angielic, bà hãy bình tĩnh. Bà thực sự trách cứ tôi một việc nghiêm trọng hay sao!

- Đúng thế! Ông biết những điều khủng khiếp về mẹ công tước ấy mà không nói với chúng tôi. Tội ông là như thế đấy!

- Trái lại, tôi nghĩ mình đã hành động khéo léo và tinh táo. Tố cáo thì có thể đánh thức bản năng độc ác của bà ta. Biết thế nào được? Bà ta đến Mỹ để cải tà quy chính chẳng? Sám hối chẳng? Những người phái đẹp phạm tội thích cái lỗi ấy lắm. Khi đã chán những trò chơi độc ác, họ lao vào công việc sùng đạo và tỏ ra xuất sắc, xin bà

tin tôi?.. Cô dờ La Valie thì khoác áo tu hành; bà dờ Noayông, người đã đầu độc hai đứa con sơ sinh và hai tình nhân - điều đó, chỉ một mình tôi biết - thì từ mấy năm nay ở Phônggiơvôn và người ta đã nói tới chuyện cử bà ta làm tu viện trưởng...

- Ôi! Thôi đừng nói với tôi về cái xã hội xấu xa ấy nữa! Angielic kêu lên và chạy ào ra cửa.

Hầu tước dờ Vinlơđavray luống cuống chạy theo nàng.

- Bà Angielic! Sao bà dễ giận thế! Thôi nào! Chúng ta chớ có giận dữ nhau vì những chuyện vặt vãnh nữa! Ít ra bà cũng thừa nhận là tôi hành động vì thiện chí chứ..

Nàng nhìn ông ta với một ánh mắt dữ dằn, và không tin vào những lời bào chữa kiêu thơ ngây ấy. Ông ta sở dĩ im thin thít, chắc hẳn có phần vì sợ Ambroadin, nhưng cũng có phần vì muốn làm cho việc người khác rối tinh rối mù lên và cảm thấy mình quan trọng.

- Bà đánh giá tôi không đúng đấy - Ông ta nói tiếp, vẻ thực sự rầu rĩ - Nhưng cũng chẳng sao! Rồi có ngày bà sẽ hiểu tôi hơn và sẽ ân hận về thái độ nghiêm khắc của mình. Trong lúc chờ đợi, đừng làm vẩn đục quan hệ đang thực sự tốt đẹp của chúng ta về một kẻ ít đáng quan tâm như thế... bây giờ bà ta đã ở xa không thể làm hại ai hết... Thôi nào, Angielic, bà cười lên, đời đẹp lắm mà! Bà đến dự sinh nhật của tôi chứ?

- Không, tôi không đến đâu.

Chương

8

Ngày hôm sau, Vinlơđavray đến gặp nàng ở nhà anh em Đơphua năn nỉ về tình bạn và về thiện chí của mình, với tất cả bằng chứng, trong chuyện Ambroadin. Cuối cùng nàng đành nhượng bộ. Được, nàng sẽ đến dự sinh nhật! Được, nàng tha thứ cho ông ta. Đúng, nàng thừa nhận là nhờ có ông ta mà giờ đây chân nàng đã hầu như khỏi hẳn.

Nàng nhận lời đến dự lễ và giờ đây lo trang điểm chút ít

Suốt đêm qua, nàng không chợp mắt nên bây giờ mặt mũi bơ phờ. Nàng tự trách mình là đã phản ứng quá dữ dội đối với những điều Vinlodavray phát hiện. Angielic đã từng sống trong triều và chẳng biết thêm được điều gì mới lạ qua ông ta.

Ở đây, ở chốn hoang vu, hẻo lánh này, trong niềm say mê của tình yêu chân chính và sán lạn, nàng bắt đầu quên chuyện cũ. Đời nàng đã có một ý nghĩ khác, đầy đủ hơn, lành mạnh hơn, sáng tạo hơn, phù hợp với bản chất sâu lắng của nàng. Liệu "chúng" có theo đuổi nàng đến tận đây để khiến nàng phải lang thang, vất vả đến thế nữa không? Chẳng khác một cơn ác mộng. Cho đến chỗ tận cùng thế giới, tìm đâu ra cái trong trắng, vô tội? Qua ô cửa sổ để mở trong đêm, nàng nhìn thấy Picxaret, anh chàng da đỏ, canh gác cho nàng. Một thế giới khác, một nhân loại khác. Canto, con trai nàng, ngủ cách đây không xa. Nàng nghĩ tới Ônôrin... tới

Xêvêrin, Lôriê, tới Elizabeth trong chiếc nôl dân dã, tới Abighen... Và nàng rời khỏi giường, trong lòng trần trở, đứng nhìn các vì sao và tìm kiếm trong bầu trời trong suốt đêm một nguồn lực mơ hồ.

- Không! "Chúng" không thể thắng nổi hai ta...

Nàng lại nghĩ tới và luôn luôn nghĩ tới Giôphrây đờ Perắc, thấy trong số biết bao con người nàng đã gặp chàng là người duy nhất thân thiết trên đời này, người duy nhất cùng nàng giao ước trong tâm tưởng về tình bạn và tình yêu. Tình hình đó khiến cả hai càng thêm cô đơn giữa loài người nhưng cũng giữ cho họ khỏi lạc vào những con đườn khác ngoài con đường số phận của mình.

"làm sao em có thể sống xa anh mãi như thế?... Anh, người duy nhất biết em và nhận ra em... Anh, người biết là em giống anh, mặc dù em là một người đàn bà và anh, một người đàn ông. Có một quãng quá khứ nào trong đời em mà không có anh không? Không, vì chính ký ức của em về anh giữ cho em khỏi nhập vào bọn súc sinh, lẫn lộn với chúng và làm tưởng lạc lối giữa bọn chúng..."

Cuối buổi chiều, nàng đến nhà Macxenlin Raymôngđô, Canto và Picxaret cùng đưa nàng đi.

Trên tàu Axmôđê thả neo trong vịnh, ánh sáng những cây đèn lồng nhiều màu sắc lung linh trên mặt nước lặng gió.

Họ sẽ đưa thuyền ra để lên tàu. Người ta sẽ mở tiệc, sẽ ca hát, sẽ nhảy múa.

Nhưng số mệnh ngăn cản không cho Angielic

tới hôm ấy đáp ứng lời mời của ông thông đốc tội nghiệp xứ Acađi.

Giữa cảnh chuẩn bị tíu tít cho buổi lễ và khi trời bắt đầu chạng vạng, một thanh niên da đỏ bước tới cạnh nàng và bằng một thứ tiếng Pháp sành sỏi anh ta nói là vị đạo sĩ trên núi mời nàng lên giáo đường của ông, vì có một người đàn ông muốn nói chuyện với bà đờ Perắc và Canto, con trai bà ta. Angielic phản ứng dữ dội.

- Tôi không thích những kiểu nhẩn nhe như thế. Một người đàn ông... Thật quá mơ hồ! Phải xưng tên ra thì tôi sẽ tới.

- Ông ta bảo là Clôvix nhẩn lời.

Chương 9:

Clôvix!.. Đúng hấn.

Bước vào động đạo sĩ, Angielic và Canto dễ dàng nhận ra ngay dưới ánh lửa một cây nến bốc khói, anh chàng người Ôvecnơ mập lùn, đôi mày đen nháy, ánh mắt sắc sảo, vẻ thù địch. Hấn vội đứng dậy, tay cầm chiếc mũ vải, thái độ khá kính cẩn. Đầu óc bõm xòm, cứng đờ và cáu bẳn, râu không cạo, một con người rùng rợn thực sự.

- Clôvix! Anh đến đây đây à? Chúng tôi không nghĩ đến chuyện gặp lại anh!.. Vì sao anh bỏ đi?

Hấn hít hít liền mấy cái, làm cái vẻ bướng bỉnh quen thuộc mỗi khi bị nàng rầy la.

- Tôi không muốn - hấn đáp - Nhưng "chúng" hứa cho tôi một viên hồng ngọc Caracat. Thoạt tiên, tôi thấy điều "chúng" bảo tôi không có gì ghê gớm cả. Nhưng về sau tôi đâm bối rối, tôi hiểu rằng dù có xoay trở chiều nào đi nữa thì đời tôi cũng sẽ đi đứt. Thế là tôi nghĩ tới chuyện "tẩu vi thượng sách".

- "Chúng" là ai? - Angielic hỏi vì hiểu ngay là Clôvix muốn nói tới những kẻ thù bí ẩn của vợ chồng nàng.

- Làm sao tôi biết được?.. Chúng là những kẻ muốn quấy nhiễu bà! Nhưng vì sao? Vì ai?.. thì tôi không rõ.

- Họ bảo anh làm gì cho họ để chống lại chúng tôi?

Clôvix hít hít. Đã đến lúc gay go.

- Lúc đó là Huxnoc - hấn giảng giải - Một gã tìm gặp đưa cho tôi mấy thứ lặt vặt và hứa cho tôi một viên hồng ngọc, nếu công việc trót lọt. Hấn bảo trong vùng vịnh có một tên cướp thù địch với bọn chúng đã cướp sạch của cải của người Tây Ban Nha ở Caracat; chúng sẽ cho tôi một viên hồng ngọc trong số tài sản lấy lại được. Thế và điều hấn yêu cầu tôi không có gì ghê gớm lắm.

- Hấn yêu cầu những gì?

- Không có gì nhiều lắm - Clôvix lắc đầu và đáp.

- Nhưng thế nào?

- Hấn muốn thu xếp thế nào để bà đi sang làng người Anh mà không cho ông bá tước biết. Trước đó, tôi đã nghe nói là người ta sẽ đưa người thiếu phụ bị bắt về phía bên kia Kennobec. Tôi thấy việc đó đơn giản thôi: tôi bảo hai bố con Môpectuy là ông bá tước giao cho chúng trách nhiệm đưa hai mẹ con bà đến làng người Anh và ông ấy đón bà ở cửa sông. Hai bố con hấn im thin thít

- Clôvix hếch cằm về phía Canto - Chàng không hay biết mưu mô gì hết.

- Rất cảm ơn - Canto nói sau khi hiểu người ta đã lợi dụng lòng sốt sắng của mình để lừa gạt bố và đưa mẹ vào bẫy.

Ở Huxnoc, khi thấy Canto tới bảo là theo lời bá tước nàng phải một mình lên đường đi Nihivanic,

Angielic đã làm theo mà cũng không tìm hiểu nguồn gốc mệnh lệnh.

Kế hoạch được bày đặt hết sức xảo quyệt và với một sự am hiểu tính cách mỗi người tới mức Angielic nghi ngờ là do chính bản thân Clôvix thu xếp.

- Gã đàn ông đến tìm gặp anh ở Huxnoc là người như thế nào?

Nàng hỏi trong lúc đã biết chắc câu trả lời. Và trong khi anh chàng thợ mỏ niên Ôvecnơ cam như hén thì nàng nói luôn.

- Một gã đàn ông da mặt tái mét, hai mắt sắc lạnh phải không?

- Vâng, lần đầu tiên thì đúng thế - Clôvix nói - Nhưng tôi còn biết những đứa khác nữa. Chúng đông lắm.

Đều là thủy thủ cả. Theo tôi thì chúng có hai con tàu. Chúng làm theo lời một kẻ chỉ huy ra lệnh cho chúng, nhưng không cùng ở với chúng và thỉnh thoảng chúng mới gặp. Chúng gọi hấn là Bêlialit. Tôi chỉ biết có thế.

Hấn phác một cử chỉ để nhặt lên cái túi hành lý gần như lép kẹp như thể không còn gì phải nói thêm nữa.

- Clôvix, không phải anh không biết là ở làng người

Anh, chúng tôi đã sập bẫy và suýt nữa thì mất tự do, nếu không phải là mất mạng..

- Tôi biết - Hấn nói - Và chính vì vậy tôi đã bỏ trốn. Và lại chúng đã lừa gạt tôi, không cho tôi viên hồng ngọc. Tên tướng cướp cầm giữ những thứ đó đã liên minh với ông bá tước. Nhẽ ra tôi không nên tin rằng giá có mặt ở đây thì ông ấy đã rơi vào cảnh ốc mò cò xoi. Ngày bắt đầu phục vụ ông ấy, tôi đâu có ngờ ghêch đến thế và đáng lẽ tôi nên dừng lại ở đây.

- Đúng - Angielic nghiêm khắc nói - Nhưng, Clôvix anh luôn luôn là một kẻ bướng bỉnh; và đáng lẽ trung thành với một ông chủ mà anh biết là nhân hậu nhưng cũng hùng mạnh, anh lại buông mình theo những khuyh hướng ganh tỵ và thù hận xấu xa, đặc biệt là đối với riêng cá nhân tôi. Anh rất hài lòng khi thấy tôi gặp rắc rối phải không? Vậy thì anh hãy hài lòng đi! Tôi đã gặp rắc rối và vẫn chưa hết đâu. Nhưng trong

cái trò tội ác này, tôi không tin là cả anh nữa, anh đã thắng.

Clôvix cúi đầu và lần đầu tiên có vẻ ân hận.

Mặc dù làm lỗi, Angielic vẫn xót thương nỗi cô đơn dằng dặc của hắn. Hắn là một đứa thiên cận tuy không phải là không thông minh và không có tài năng trong nghề rèn; hắn lại quá thật thà nên không thể tự đảm nhận một mình số phận bản thân mình trong một xã hội đầy ranh mãnh, tàn bạo với những con người ngay thẳng.

Angielic hỏi hắn

- Vì sao khi đã hiểu là mình hành động sai trái, anh không nói thật với ông bá tước.

Hắn nhìn nàng vẻ giận dữ:

- Thế bà cho tôi là một con vật à? Tôi làm như thế chưa đủ hay sao? Suýt nữa tôi làm bà bị chết, bà, bà bá tước! Thế mà bà lại bảo tôi giải bày trực tiếp với ông ấy... Bà nghĩ là ông ấy có thể xót thương một kẻ đã từng muốn hại bà hay sao? Bà cho là bụng dạ đàn ông cũng hiền như đàn bà các bà... Tôi biết tính ông ấy, biết rõ hơn bà nữa kia! Ông ấy sẽ giết tôi!.. Hoặc tệ hơn nữa cơ! Ông ấy sẽ nhìn tôi, nhìn một ánh mắt mà sau đó tôi không còn ra hồn một con người sống nữa... Tôi không thể đương đầu với cái đó... Thà tôi bỏ đi... Ấy là vì đối với ông ấy... bà là cả một báu vật.. và khi có một báu vật, thì nó đốt cháy người ta ở chỗ này - hắn vừa nói vừa đặt tay lên vùng ngực - không một ai có quyền đụng tới nó, tìm cách chiếm đoạt nó... Tôi không biết nó là cái gì... Tôi cũng có một báu vật. Và vì không muốn để mất nó nên tôi không nản ná ở lại đây làm gì.. Bởi lẽ "chúng" theo dấu chân tôi, "chúng" rất nguy hiểm - Hắn hạ thấp giọng nói tiếp - Và thuộc loại người làm người ta phải kinh hoàng. Nào là thằng Con thú, thằng một mắt, thằng Âu sâu, nào là thằng vô hình, một đứa mà chúng cho đi tiên phong vì hắn giống một kẻ nào đó mà người ta ngỡ là đã từng gặp và do vậy người ta không chú ý. Một lũ người như vậy thì có khác gì quỷ dữ trên trần gian. Có thể chúng muốn biết tôi chôn kho báu vật ở đâu nhưng chúng đừng hòng.

Hắn khoác túi lên vai và bước về phía cửa động.

Nhưng Canto nhảy bổ ra đứng trước mặt hắn.

- Clôvix! Đừng vội thế! Anh chưa nói hết đâu.

- Sao, tôi còn gì mà chưa nói hết nào? - Anh chàng thợ mỏ cãi lại.

- Không! Anh còn giấu một điều gì đấy, tôi cảm thấy thế.

- Cậu chẳng khác ông bố tí nào - Clôvix làm bầm và nhìn Canto với ánh mắt thù hận - thôi để ta đi, thằng nhóc. Ta đã nói rồi, ta không muốn mất mạng trong việc này. Tìm cách cứu mạng hai mẹ con cậu là đủ rồi..

- Anh muốn nói thế nào? - Canto giục giã - Anh muốn cứu mẹ con tôi ra khỏi tai họa gì?

- Phải, anh nói đi - Angielic nài nỉ, vì qua nét mặt Clôvix, nàng hiểu Canto đoán đúng - Clôvix, chúng ta vốn là những người bạn tốt của nhau và anh đã từng sống với chúng tôi ở Vapaxu. Anh hãy hành động như một người bạn chân thành và giúp đỡ chúng tôi đến cùng.

- Không! Không! - Clôvix khăng khăng, ánh mắt đảo quanh như người bị săn đuổi-nếu làm hỏng việc của "chúng", "chúng" sẽ giết tôi.

- Nhưng việc gì? - Canto thảng

thốt hỏi - Clôvix! Anh không thể để cho chúng chiến thắng chúng tôi. Anh là người cùng hội cùng thuyền với chúng tôi kia mà...

- Tôi đã bảo là tôi sẽ mất mạng - Clôvix buồn bã nhắc lại - "Chúng" sẽ giết tôi. "Chúng" không lùi bước trước bất kỳ cái gì hết. Chúng là những con quái vật... Chúng theo đuổi tôi, tôi luôn luôn cảm thấy chúng trên đường đi của mình...

- Clôvix, anh là người cùng hội cùng thuyền với chúng tôi-Canto nhắc lại và nhìn hắn với đôi mắt xanh giống như con rắn muốn mê hoặc con mồi - anh nói đi... nếu không thì... có thể anh thoát khỏi tay bọn chúng nhưng không sao thoát khỏi lưới trời.

Đứng tựa lưng vào thành động, anh chàng thợ mỏ giống như một con thú bị dồn vào bước đường cùng. Hắn

ấp ứng.

- À! Có lần bà chẳng bảo tôi là phải sám hối. Sao bà biết như vậy?

- Tôi biết qua ánh mắt anh, Clôvix ạ, anh là một người chưa biết quyết định được nên theo cái thiện hay cái ác. Bây giờ đã đến lúc.

Hắn cúi đầu rồi nói liền một hơi.

- Chúng sẽ làm con tàu nổ tung!

- Tàu nào?

- Tàu ông thống đốc đang thả neo gần đây.

- Tàu Axmôđê?

- Chắc thế.

- Bao giờ.

- Tôi biết sao được, ngay bây giờ, một tiếng nữa hay hai tiếng nữa, nhưng chỉ trong đêm nay, trong buổi lễ..

Và trước vẻ mặt hốt hoảng của hai mẹ con Angielic hắn nói thêm.

- Vì vậy tôi nhấn

hai mẹ con bà tới đây. Trong khi lảng vảng trong vùng, tôi biết bà và Canto sẽ dự lễ hội ấy. Tôi không muốn mẹ con bà cùng nổ tung với con tàu... thế đấy, tôi đã nói hết... Bây giờ để tôi đi...

Hắn dữ dằn gạt họ ra và chạy vụt khỏi căn hầm ông đạo sĩ. Họ nghe hắn nhảy qua con khe như con lợn rừng rúc trong bụi rậm.

Cảm ơn tạo hóa cho người da đỏ đôi chân chạy nhanh như hươu nai phi nước đại!

Picxaret băng mình trên con đường dẫn tới khe lãnh địa của Macxenlin, nhảy qua các chướng ngại, chân như không bám đất, thỉnh thoảng bay thực sự, vượt qua đêm như tia chớp, như làn gió.

Được Angielic báo cho biết mối nguy hại đang lơ lửng trên đầu các vị tân khách của ngài thống đốc trên tàu Axmôđê, anh ta vội lao lên phía trước, vượt nhanh qua Canto cũng đã chạy đi. Canto cố đuổi theo nhưng Picxaret như có cánh.

Angielic cũng cố sức chạy theo tuy chân còn đau. Chạy tới khu nhà anh em Đophua thì hụt hơi. Còn phải chạy tiếp nửa dặm nữa.

Nàng đứng lại. Lúc này, nàng gọi để giữ Canto lại nhưng không được. Chàng trai dũng cảm đã băng mình đi cứu đồng loại, kịp thời báo tin cho họ mặc dù có thể hy sinh cả tính mạng. Anh chàng người da đỏ cao thượng cũng vậy. Nếu con tàu nổ tung trong lúc họ ở trên đó mà chưa kịp báo cho mọi người?

Angielic kinh hoàng nghĩ tới mức không sao có thể nghĩ hơn và thậm chí thốt lên một lời cầu nguyện.

"Không thể thế được-nàng nghĩ đi nghĩ lại trong bụng - nếu thế thì khủng khiếp quá! Không thể xảy ra như thế".

Mỗi giây quyết định số phận của biết bao mạng người và có thể cả của con trai nàng, nó có thể bị hy sinh vào giây phút cuối cùng trong ruột gan con tàu Axmôđê, một thứ chết chóc đang gặm nhấm thời gian để rồi gây ra thảm họa. Nhưng vào lúc nào? Khi họ đã lên tàu? Hay sau lúc mọi người đã được cứu thoát.

Thì ra Picxaret và Canto đã đến kịp.

Picxaret xuất hiện trên sàn tàu giữa đám tân khách.

- Chạy lên bờ đi - Anh ta kêu toáng lên - Cái chết đang ở trong ruột gan con tàu này!

Chỉ có một mình hầu tước Vinlođavray là tin lời anh ta. Tất cả những người khác đang nửa tỉnh nửa say và không hề nghe nói. Nhưng vị thống đốc nhỏ con đã biết tỏ ra ngang tầm với một số tình huống. Cặp cậu con trai vào nách và với một nghị lực thép, cùng sự giúp đỡ của Picxaret và Canto, ông đẩy được mọi người lên boong và cho họ xuống những chiếc thuyền con chở họ vào đất liền.

Lên bờ, mọi người nhìn nhau ngơ ngác.

- Có việc gì xảy ra thế? Cốc của tôi đâu rồi?..

Vinlodavray phải phủi phủi ống tay áo và ngược nhìn Picxaret.

- Bây giờ

thì cậu hãy nói cho rõ đầu đuôi, Xangamoro - Ông ta nói, về trình trọng - thế là thế nào?

Thay cho câu trả lời, một tiếng nổ vang động cả khu bãi biển. Từ phía con tàu, lửa bốc cháy rừng rực. Tàu lệch nghiêng rồi chìm ngấm, mang theo lông thú, hàng hóa và tài sản của ngài thống đốc xứ Acadi.

Chương 10:

Angielic ở lại nhà Macxenlin Raymôngđô để giúp sức với bà ta trấn tĩnh và động viên hầu tước dờ Vinlodavray. Thủy triều rút xuống để lộ thân tàu bị đắm và một số người cố vớt những thứ gì có thể vớt được. Đồng thời người da đỏ chuẩn bị dụng cụ chiến tranh và một đoàn thương gia từ bờ biển phía đông mang hàng hóa và tin tức tới.

Macxenlin kéo Angielic vào nhà rồi vào phòng riêng "để họ có thể chuyện trò thoải mái không bị cảnh hỗn loạn quấy nhiễu".

Người đàn bà to lớn đứng cảm đứng sừng sững trước mặt Angielic, nhìn thẳng vào mắt nàng:

- Phụ nữ với nhau - Bà ta nói - Chúng ta phải giúp đỡ nhau, cách tốt nhất và thường là nói thật nói thẳng.

Tôi có những tin không được tốt lành đối với bà, thưa bà.

Angielic lo lắng dăm dăm nhìn bà ta nhưng không nói nửa lời.

- Con trai đầu lòng của tôi từ Tuôcmantin trở về - Macxenlin nói tiếp.

- Cậu ấy không gặp nhà tôi

phải không?

- Có, nó có gặp ông nhà, nhưng...

Macxenlin hít một hơi trước khi nói tiếp:

- Ông ấy ở đây... nhưng ở đây với một người đàn bà, bà biết đấy, người đàn bà mà ông Vinlodavray vừa nói tới lúc này.... cái bà công tước gì tôi không rõ... à.. tôi nhớ ra rồi, dờ Môđribua....

- Không thể được! Angielic thét lên.

Thế nhưng tiếng hét kinh hoàng và tuyệt vọng, chính tai nàng lại không nghe thấy. Cái tin của Macxenlin như sét đánh và nàng bủn rủn cả người.

Nàng cảm thấy như thể cái điều khủng khiếp ấy chắc chắn sẽ xảy tới. Nhưng đầu óc lại không sao tin được.

Không, nàng không thể... Nàng nhắc lại, giọng nói thất thanh như thể không thoát ra khỏi đôi môi:

- Không thể được! Bản thân tôi chứng kiến bà ta đi sang nước Anh mới.. người Anh bắt bà ta làm con tin mà.

- Bà chứng kiến bà ta đi.. nhưng không chứng kiến bà ta tới.

- Mặc! Bà ta đã ra đi rồi, tôi nói với bà là... bà là đã ra đi, ra đi.

Nàng nhắc đi nhắc lại mấy từ ấy như thể để loại trừ, để xóa bỏ cái tên Ambroadin... để thực hiện cái phép màu là bà ta chưa hề tồn tại bao giờ. Và tìm cách trấn tĩnh mình.

"Mình là một con bé - nàng nghĩ bụng - một con bé không muốn đau khổ, suy nghĩ nhiều.. Một cái gì đó đã tan vỡ trong mình từ khi chúng bắt Perác và từ ấy, nỗi

sợ hãi đầy dọa mình là phải sống lại những giờ phút ấy một lần thứ hai.. bị phản bội một lần thứ hai... anh ấy bảo gì? Bảo là không nên sợ... không nên sợ gì hết. Cứ đi thẳng vào vấn đề thì sẽ có phần thưởng... nếu có dũng khí đi theo những dấu vết đã vạch ra thì yêu quái sẽ lánh tránh... Mình không thể tách khỏi anh ấy mà không chết... Mình không thể... Vậy thì.. làm gì?... Tiến lên phía trước... Biết.."

Macxenlin quan sát nàng, Angielic biết là qua ánh mắt bà ta, nỗi bất hạnh của nàng không còn nghi ngờ gì

nữ. Người phụ nữ xứ Acadia cố tình dùng lối nói dân gian. Ông ấy "ở với người đàn bà ấy"..

Nhưng đối với Angielic, cái đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Duy chỉ có điều là Ambroadin đang ở đây, trên bờ biển phía đông, trong lúc nhẽ ra bà ta phải ở Xalem hay Bôxtôn thuộc nước Anh mới.

- Tôi ngạc nhiên về ông ấy trong việc này - Macxenlin như vừa nói một mình vừa lắc đầu - Ông ấy đâu phải là người để cho một con đĩ phỉnh phờ. Nhưng với "họ", những người đàn ông thì biết thế nào được! Phụ nữ chúng ta, trái tim chúng ta ở chỗ này - Bà ta vừa đặt tay lên bộ ngực đồ sộ - Còn đàn ông thì .. ở chỗ thấp hơn.

Angielic bỗng buồn nôn.

Nàng hình dung Ambroadin, trò dâm đăng bỉ ổi, sức quyến rũ đầy ma lực cộng thêm trí tuệ, trí thức của bà ta... và lòng ham hiểu biết kiểu

tài tử của Perác đối với người đàn bà này...

Không! Không thể! Không thể được!... đối với chàng thì không thể được! Nàng không cảm thấy chàng có thể bị sa ngã...

- Đàn ông, họ có đến ba mươi sáu chước để thoát khỏi chúng ta - Macxenlin nói tiếp - Đàn bà chúng ta không đủ láu lỉnh để bao giờ cũng hiểu được cái gì điều khiển họ. A! Thế đấy! Chúng ta chẳng đáng giá bao nhiêu trong đời họ! Chẳng so được với những trò mạo hiểm, chinh phục và tham vọng của họ đâu..

Macxenlin nói đúng... Nhưng cũng không đúng. Chàng, không phải thế.

Bỗng Angielic cảm tạ chàng, người yêu thân thiết của nàng, ở chỗ chàng khác những người khác, khác tới mức khó nắm, khó hiểu, tới mức bí ẩn đối với cả bản thân nàng. Chàng có thể rất nghiêm khắc, và cũng rất dịu dàng, rất nhân hậu, có thể thú nhận với nàng rằng nàng là người duy nhất chinh phục được chàng thực sự, ràng buộc được chàng mà chàng không hề khinh miệt hoặc sợ hãi bản thân mình.

Nàng cảm tạ cơn giận dữ đã chiếm đoạt chàng khi chàng nghĩ là nàng phản bội mình, một biểu hiện xa lạ đối với chàng tới mức bản thân chàng thấy rõ sức mạnh đắm say của chàng đối với nàng.

"Trước kia, mặc dù rất yêu em, anh vẫn có thể sống thiếu em... Nhưng nay anh không thể..."

Tuy nhớ lại những lời nói ấy và bít chặt lấy như bít lấy một chiếc

phao, lòng nàng vẫn như có lửa đốt khi nghĩ rằng Ambroadin có mặt, khiến nàng hầu như nghẹt thở. Làm sao con nữ thủy quái ấy thoát khỏi tay Phipx?

- Bà có tin chắc là đúng mục ta không? - nàng hỏi

- Không một chút nghi ngờ. Bà ta ở ngoài đó với cả một bọn các cô gái Nhà vua. Người ta bảo ông bá tước Perác đưa họ tới đây và có lẽ sẽ cùng đi với họ đến tận Kêbéch.

Một lần nữa, Angielic tưởng như mặt đất sụt dưới chân mình.

Giôphrây chờ Perác có biết tin Ambroadin bị người Anh bắt không?... Khi ở ngoài khơi Po - Roayan và Gunxbôrô mà không cập bến, chàng có tìm cách gặp bà ta, giải thoát cho bà ta không?

Trước mặt Macxenlin, nàng không muốn để lộ lòng ngờ vực, thậm chí phủ định niềm tin tưởng của mình đối với chồng. Quan hệ giữa hai vợ chồng nàng là chuyện rất riêng tư, rất tế nhị, không thể đụng tới bằng lời lẽ được, và ngay cả nỗi đau của nàng, hoặc niềm tin tuyệt đối của nàng, tất cả những cái đó không dính dáng tới ai hết.

- Được - cuối cùng nàng nói - chúng ta sẽ xem sau.

- Bà vẫn đi à?

- Dĩ nhiên! Tôi nhất thiết phải gặp nhà tôi hơn bao giờ hết sau tình hình vừa xảy ra tại đây. Và bà Macxenlin, tôi cũng yêu cầu bà đừng nói cho ông đờ Vinlôđavray biết bà công tước đờ Môđribua có mặt ở trên bờ biển phía đông. Tôi muốn nhờ ông ấy cùng đi với tôi đến đây vì tôi cần ông ấy làm nhân chứng. Nếu biết bà ta ở đây, có thể ông ấy khước từ không đi.

- Đồng ý - Macxenlin đáp.

Một ánh mắt khâm phục hiện lên trên nét mặt Macxenlin - bà quả là một vị đại mệnh phụ! Bà ta dịu dàng nói

Hai người cùng bước ra trước thềm nhà.

Ở phía dưới, tiếng người lẫn tiếng chim cuốc, chim thước hình như có vẻ khác thường. Toàn thể dân chúng tập chung về một điểm trên bãi biển. Người ta gọi nhau í ới và chỉ cho nhau một vật gì đó về phía các mỏm đá.

- Hình như có người chết đuối trong vịnh - Macxenlin vừa nói vừa lấy tay che ngang mắt.

Một lát sau người ta lôi lên bờ một thân người bất động.

- Hình như là một người trên tàu mà không ai biết anh ta mất tích hay sao ấy - Angielic bắn khoả.

- Biết đâu đấy?.. Ở đây, vào mùa này, có biết bao người đi lang thang...

Canto tách ra khỏi đám đông tụ tập xung quanh xác chết và chạy vội về phía hai người đàn bà qua con đường hai bên trồng đậu tía. Khi cậu ta chạy tới nơi, hụt cả hơi, Angielic đoán được qua gương mặt hoảng hốt của con trai.

"Chúng" giết chết anh ta rồi - Canto vội nói - Clôvix!

Chương 11:

Angielic không phải thuyết phục Vinlodavray đi với nàng. Chính ông ta gợi ý trước bằng một giọng như đinh đóng cột"

- Tôi đưa bà đi. Chúng ta không thể ngồi đây chờ cái gì tôi cũng không biết nữa. Tôi phải đến ngay Kêbêch báo cáo với ông đờ Phrôngtonăc tình hình rồi bời tại đây. Ông già Nicôla Parix, vua trên bờ biển phía tây, có chịu ơn tôi ít nhiều. Chắc hẳn ông ấy sẽ tìm cho tôi một con tàu và cả những thứ cho lên tàu nữa: da thú, muối, than. Tôi không muốn trở về Kêbêch, hai bàn tay trắng; người ta không thể quan niệm điều đó được. Và ông già cướp biển ấy không thể không có ít nhiều chiến lợi phẩm trong hòm. Lần này lão phải cho tôi xem đáy hòm, nếu không, tôi sẽ cắt đặc quyền của lão đối với Căngxô và đảo Hoàng gia...

Còn lại cái khó là chở hàng bằng đường bộ - mà phần lớn là qua đầm lầy - những hành lý khá nặng, vì rốt cuộc ngài thống đốc thu hồi được không ít của nả, trong đó có cả cái bếp lò bằng sứ Hà Lan và chiếc hòm của Xanh - Caxtin.

Alexăng cứu vãn tình thế bằng cách đề nghị cho tất cả các thứ đó lên chiếc tàu buôn "của anh ta", con tàu vùng Phlăngđơ của anh em nhà Đophua, và cho tàu đi ngược dòng sông Poti - Côđiac cho tới điểm tận cùng thuyền bè có thể đi lại được. Từ đấy có một tổ chức vận tải tốt và không đầy bốn ngày, hàng hóa sẽ được chuyển tới bãi biển Xêđiac và cho xuống xuống.

Gương mặt ngài thống đốc rạng rỡ hẳn lên.

- Thiên tài! - Ông ta thốt lên - Tôi vẫn bảo chàng trai này quả là thiên tài mà. Alexăng, cậu tới đây cho tôi hôn. Tôi đã không phí công vô ích để phát triển trí tuệ của cậu. Được! Cậu có chút phù phiếm, chút nông nổi nhưng nếu biết đem niềm say mê thám hiểm các thác nước và cơn thủy triều phụ vụ những người cậu yêu mến, thì tôi tha thứ cho cậu nhiều điều... Tốt lắm, anh bạn ạ, tôi cảm tạ cậu...

Ông ta còn giải quyết tiếp một vài chi tiết. Ông muốn Alexăng hộ tống hành lý của mình tới tận Tuôcmăngtin vì sợ bị mất trộm hết trên bãi biển Xêđiac. "Với tất cả cái đám làm nghề đánh cá thu thuộc đủ mọi dân tộc đầy rẫy trên bờ biển chúng ta vào mùa hè, thì.."

Ông ta trao cho Alexăng một khoản tiền lớn để cậu ta tìm ra tại đấy những người canh gác giỏi hoặc tự thuê lấy xuống rồi lấy lại tiền vì cho rằng bọn trẻ này là một lũ cuồng loạn, không nên có tiền trong túi; và cuối cùng lại trao đủ số tiền cho cậu ta với đủ thứ lời căn dặn mà chàng trai nghe với vẻ rầu rĩ thường ngày. Cậu ta chỉ chờ từ cuối cùng để nhảy tót lên thuyền và dong buồm đi thẳng.

- Không hiểu được lũ trẻ này - Vinlodavray thở ngắn than

dài - Mùa hè làm chúng điên loạn hết. Mùa đông, tôi lại sẽ thấy hẳn quay về sườn chân bên cạnh bếp lò

bằng sứ của tôi và xôi khoai tây nấu với caramen... một món ăn độc đáo của cô hầu nhà tôi.. Rồi bà sẽ thấy! Nhưng chúng ta không thể dừng lại ở đây. Vấn đề lúc này là tìm được một con tàu và cứu thoát tất cả những gì có thể cứu thoát... A! cái xứ Acadi này! Một cái gai bên hông tôi! Một cái lò phù thủy thực sự!... Tôi không quay lại đây nữa... Thế nhưng tôi yêu Macxenlin và thằng bé Sêruybanh!...

Về phần mình, Angielic cho tàu Lơ Rôsole nhỏ neo cùng với tay thợ cả Vannô và mấy thủy thủ. Tàu sẽ quanh qua Tân - Êcox và đến gặp họ ở Tuôcmăngtin hay Xêđiac sau khi thả neo ở Gunxbôro để báo cho Côlanh Paturen biết cuộc hành trình. Nàng giữ Bacxempuy và vài người đàn ông đi theo mình.

Nàng muốn Canto giữ nguyên quyền thuyền trưởng trên tàu Rôsole nhưng chàng trai không chịu xa mẹ, "Chỉ hai ngày nữa là mẹ sẽ gặp bố con - nàng bảo cậu ta - và sau đó mấy ngày con sẽ gặp lại bố mẹ... Việc gì con phải lo cho mẹ?"

Nhưng chàng trai khăng khăng không chịu mà cũng không nói lý do cụ thể gì cả. Angielic phải cố gắng giấu những nỗi day dứt trong lòng và không cho con biết những điều nàng nghe tin về bà công tước dờ Môđribua. Nhưng chắc hẳn cậu ta có linh tính hay có nghe điều gì đó về vấn đề này.

Nàng không nài nỉ. Thực ra sự có mặt của con là điều tốt và làm nàng an tâm.

Dĩ nhiên Picxaret tham gia cuộc hành trình, trong lòng luôn mẫn nguyện. Anh ta có vẻ cười cợt. Nhưng bắt đầu hiểu kỹ anh ta, Angielic cảm thấy Picxaret trong lòng không yên như thể anh ta phải cất bước trên một đất nước thù địch.

- Bọn Mêlaxít ấy là những con vật hôi thối - anh ta cắt ngang dòng suy nghĩ của nàng - Trên trái đất này chúng chỉ làm bạn với rượu và hàng hóa trên tàu biển. Ngoài ra, hầu như chúng cũng phải phân biệt được một người Irôqua với một người Abênaki anh em..

Những người thổ dân ở đây tỏ ra sôi động, nói chuyện chiến tranh, trả thù, về những món quà người ta hứa nhưng lại không cho. Nhiều người kéo nhau thành đoàn đi theo đám du khách mà không ai hiểu vì động cơ gì. Vinlodavray đình ninh là để tỏ lòng tôn kính mình, vị thống đốc xứ Acadi. Nhưng Picxaret thì không thấy có gì tốt đẹp đáng chờ mong ở đoàn người dữ dằn này. Những người da đỏ trong vùng đã gom góp nhiều rượu trên những con thuyền đánh cá theo mùa. Đã gần đến lúc, sau khi góp chung rượu lại với nhau theo từng bộ lạc, họ tổ chức những bữa nhậu nhẹt điên loạn trong mùa thu mà kết cục là chết chóc và tội ác man rợ; những bữa rượu ấy đã mang dáng dấp truyền thống của những lễ hội ma thuật.

Bị mê hoặc khi nghĩ tới sự cuồng loạn mà vị thuốc độc của người da trắng, "món sữa của Nhà vua Pháp", như họ vẫn gọi, gây nên cho mình, và cũng biết buông mình cho cảnh say sưa, phóng dăng thì phải trả giá thế nào nhưng lại không đủ nghị lực để cưỡng lại, họ trở lên cáu kỉnh và ngờ vực, bất bình với bản thân mình và với tất cả mọi người, và không còn giữ được tính khí ôn hòa thường ngày nữa.

May sao có mặt anh em nhà Đophua và mấy cậu con trai bà Macxenlin là người địa phương, và mỗi người đều có họ hàng hay anh em cùng huyết thống với những người da đỏ ấy, nên đoàn du hành vẫn được an toàn.

Ai nấy mong muốn sang nhanh phía bên kia eo Sinhectô. Tới được vịnh Xanh - Lôrăng thì sẽ thoát khỏi một thế giới bùng bít, không bao giờ rời khỏi thủy triều, bão tố và sương mù, một thế giới tự khép kín mình lại trên vùng vịnh nước Pháp, để gặp một chân trời thoáng dăng hơn. Từ bờ biển phía đông, người ta nhìn về Châu Âu chứ không quay lưng lại.

Angielic vừa muốn biết rõ tình hình vừa tha thiết rời bỏ vùng đất man rợ mà cả Chúa lẫn con người ruộng bỏ này. Nàng bước đi trên con đường Sinhectô với một tốc độ mà chỉ có những người man rợ dễ dàng theo kịp, còn ông hầu tước thì luôn mồm than vãn, vì bị rơi lại phía sau.

Nhưng Angielic vẫn đứng dưng với những lời ca cẩm của ông ta cũng như cảnh vật dọc đường.

Nàng phải tới rất sớm. Và nàng cặm cụi cất bước trầm ngâm, ý nghĩ chen lẫn nhau trong óc nhưng nàng

không sao đủ can đảm nghĩ cho đến cùng hoặc nhìn thẳng vào dòng tư tưởng của mình. Nàng run sợ Ambroadin có thể làm hại đến sinh mệnh Perác. Vinlodavray đã nói về bà ta: "Đây là một con mụ bỏ thuốc độc..." Bà ta đã giết chết nhiều người. Nhưng Giôphrây đờ Perác đâu phải là người dễ bị giết một cách khinh suất như vậy, lại càng không dễ để bị lợi dụng, dù là bởi một người đàn bà có sức quyến rũ, nhưng mưu toan hại mình... Nàng biết rõ chàng. Nàng nghĩ tới sự sáng suốt kỳ lạ của chàng, khoảng cách giữa chàng và những người khác, đầu óc mưu lược và chủ động của chàng, trong đó có phần khinh miệt và ngờ vực đối với loài người. Những điều trước kia ở chàng nếu thỉnh thoảng có làm tổn thương lòng tự ái của nàng vì nàng có cảm giác không bao giờ với tới được chàng hoàn toàn, thì giờ đây, nàng hoan hỉ về những điều đó vì nàng thấy đây là một bảo đảm cho chàng không bao giờ để một Ambroadin lung lạc.

Chàng rất mực từng trải - nàng định ninh trong dạ - nhất là đối với phụ nữ, bao giờ chàng cũng biết rõ điều mình làm... Ngay cả đối với bản thân mình. Dĩ nhiên thỉnh thoảng chàng không rõ chiều sâu những tình cảm của mình đối với chàng... Nhưng mình cũng không dễ dàng bộc lộ... Và phải chăng do ngờ vực cuộc đời và con người, chính bản thân mình không thấy hết tình yêu đắm say mình dành cho chàng?... A! Nếu xảy tới cho chàng một tai họa nhỏ nhất nhất, mình cũng sẽ chết mất thôi!.."

Từng lúc một, như một kẻ bị án tử hình, nàng nhớ lại từng mảng đời mình... cuộc đời ly biệt nhưng lại là cuộc đời chung của họ, bởi vì họ vẫn gắn bó với nhau bởi những ký ức, bởi lòng thương nỗi nhớ, bởi tất cả dáng vẻ của chàng đối với nàng, lúc đầu là mối tình thời trai trẻ của chàng bá tước ở Tuludơ và về sau là niềm mê say âm thầm, cuồng nhiệt mà bà Angielic ở La Rôsen không muốn thú nhận với lòng mình, đối với tay tướng cướp đã chuộc nàng: chàng Rescartor.

Nhưng đúng thế! Cả nàng cũng vậy, lúc đã lớn tuổi, nàng đắm say mê người đàn ông lúc bấy giờ là chàng. Và mê say mà cũng không biết mình mê say...

Đối với nàng, Rescartor vẫn luôn luôn có chút bí ẩn nhưng chàng chờ nàng trên bờ biển phía đông, và khi đột ngột nở nụ cười hay bỏ mặt nạ ra thì chàng lại là người bạn nhiệt thành của nàng ở Vapaxu, người bạn những lúc buồn, vui, với một thái độ tinh tế, thông cảm hầu như mang dáng dấp nữ tính. Rốt cuộc, bao giờ nàng được gặp lại chàng, biết rằng chàng vẫn sống giữa những người sống - Ôi! Nhanh biết chừng nào người chết biến mất khỏi thế giới người sống! Đến bên cạnh chàng và nhận ra chàng qua tất cả cử chỉ, nét mặt, giọng nói của chàng, qua mỗi một chi tiết của chính bản thân chàng; nhận ra chàng qua tình yêu chăm chút của chàng mà nàng cảm thấy trước đây nàng không chú ý đầy đủ; nhận ra chàng qua cả những nét mặt thay đổi đột ngột, những cơn giận dữ, những lời châm biếm hay lạnh lùng đã từng làm nàng sợ hãi biết chừng nào vì bản chất còn thơ ngây của nàng cho đây là một mối đe dọa đối với mình chứ không phải là một biểu hiện của một nhân cách cao cả nhưng vẫn rất người? Chàng tìm cách hòa hợp với thế giới, chế ngự nó, không để cho nó lôi kéo mình vào sự suy vi quá dễ dàng của nó hay tiêu diệt mình.

Trong cái thế giới mà chàng đương đầu ấy, dần dà nàng trở nên mối quan tâm hàng đầu của chàng - giống như vì thiên thể bị cuốn theo sự chuyển động của dải ngân hà và dần dà dịch lại gần thiên thể trung tâm - Chàng đã từng thú nhận với nàng: "Anh đắm mê say em, mê say người đàn bà là em hôm nay... chưa tin chắc đã hoàn toàn chinh phục được trái tim em, hôm nay, lần đầu tiên, anh biết thế nào là nỗi đau trong tình yêu... Anh, anh chàng bá tước ở Tuludơ, anh phải thú nhận: nếu mất em thì anh sẽ tan nát..."

Dù chàng có nói quá đi chút đỉnh chẳng nữa, những lời lẽ như thế từ miệng chàng vẫn có một cái gì đó quá mạnh đối với trái tim hay run sợ của nàng.

Phải chăng như thế không có nghĩa là muốn nói rằng cuộc đời là quá đẹp, quá khác thường nên không thể

vĩnh cửu, rằng nó sẽ chấm dứt, rằng nàng sẽ đến quá chậm chãng?
Nàng bước đi, bước nhanh như gió, thúc đẩy bởi nhu cầu được gặp chàng, cuối cùng được siết chặt chàng vào lòng, trong lúc chàng vẫn sống, vẫn sống... Rồi sau đó dù có xảy ra gì, dù nàng có được biết tin gì đi nữa, thì tất cả những cái đó chẳng mấy may quan trọng.

VỊNH XANH - LÔRĂNG HAY LÀ NHỮNG TỘI ÁC.

Chương 1:

Chán việc đi đánh cá một mình suốt ngày trong chiếc canô nhỏ, một anh chàng người Canhpe xứ Brotanhơ bỏ đi làm một giắc trong cái vịnh nhỏ chỉ có mấy chú hải âu qua lại. Hắn không hết sức ngạc nhiên khi thấy từ trong rừng bước ra một người đàn bà tóc vàng, lịch sự một cách vương giả, đi theo có một vị lãnh chúa mặc rođanhgốt theo tay có chút bụi bặm, một sĩ quan quần áo vàng đậm kiểu thị đồng và một tốp người da đỏ cắm lông chim trên người. Hắn tưởng như năm nay toàn bộ triều đình Vecxay đi dạo chơi trong những vùng Bắc Mỹ xa xăm này, nhưng nhúc nhủi trong cái nóng ngột ngạt ban ngày, trong lúc những đêm giá lạnh và ẩm ướt đã báo hiệu là chẳng bao lâu nữa người ta tha hồ mà đánh răng lập cập trong những cơn gió đông - bắc mạnh như bão mùa đông.

Ở Titmaguso đã thấy bà công tước nọ, nay lại xuất hiện người phụ nữ này từ trong rừng bước ra như đi dạo chơi trong công viên. Nàng bước thẳng về phía hắn.

Nhóm người mới tới vây quanh anh chàng đánh cá đang nằm trên cát, vẻ hoảng hốt.

- Anh bạn từ đâu tới đây? - Vinlodavray hỏi

- Thưa ngài, từ Canhpe.

- Anh đánh cá theo mùa? Vậy chủ anh đã nộp thuế môn bài chưa?

- Đã nộp cho ông già Parix.

- Thế không nộp cho ông thống đốc vùng này?

- Ông già xéo đi - Người đàn ông vừa đáp vừa ngáp ầm ĩ và vẫn nằm trên cát.

Dẫu sao hắn cũng ở nhà một mình, trên những bờ biển mà đã từ nhiều thế kỷ, ông hãn, cố hãn và tất cả tổ tiên hãn, theo từng mùa, đến đánh và muối cá thu.

- Những tên nông dân vô danh tiểu tốt láo xược thật! - Vinlodavray kêu toáng lên và dữ dằn chống cây gậy xuống cát - Cá thu là một trong những tài nguyên của

xứ Acadi. Người ta gọi nó là vàng xanh. Thế mà tất cả bọn người Baxơ Bô Đào Nha, Noocmăngđi và Brotanhơ cứ việc đến làm giàu trên lưng Nhà nước, không nộp một đồng xu, là chuyện bình thường.

- Làm giàu dễ nói nhỉ? - Anh chàng đánh cá phản đối và ngồi nhồm dậy.

Hắn xắn quần, để lộ đôi bắp chân gầy guộc, xây xát.

- Chịu vất vả ba bốn tháng ròng và khi trở về quê hương cũng chẳng giàu có gì hơn. Nhiều lắm thì cũng chỉ đủ trả một vài bữa nhậu trước khi lại ra đi.

- Hãn người Canhpe vùng Brotanhơ mà nói tiếng Pháp sôi nổi! - Vinlodavray nhận xét và đầu dụi ngay - Chủ anh người ở đâu?

- Ở Phaoet.

- Thế là người Coocnoay, nhưng về phía bắc. Họ cùng nói một thổ ngữ như người ở xứ Coocnoay thuộc Anh, thế chủ anh tên gì?

- Nếu ông hỏi ông ấy thì ông ấy sẽ nói.

- Tốt lắm và chúng tôi sắp làm việc đó bây giờ. Vì chúng tôi không có thuyền nên muốn nhờ anh chở chúng tôi đến gặp ông ấy.

- Tất cả đám người này à? - Người kia hoảng hốt hỏi.

Angielic vội vã can thiệp"

- Hãy gượng chút ngài hầu tước. Chúng ta cần biết tàu ông chủ ấy thả neo ở đâu và có phải ở trong vùng chúng ta muốn tới hay không, tức là Titmagus ở gần Toocmãngtin...

Quả là những người Brotanh ở Coocnoay dựng lều ở đây trong mùa hè. Họ ký hợp đồng từ nhiều "thế kỷ" với ông già Parix mà Titmaguso là trụ sở mùa hè vài trạm trao đổi hiện vật của ông.

- Bãi phơi cá thì đẹp và bãi biển lại rộng. Chúng tôi có thể vận động mà không gây trở ngại nào cho công việc. Thuyền bọn cướp biển đến đâu rồi lại ra đi. Chúng tôi nhậu nhẹt chút ít với họ

- Ở đây, lúc này, có một phu nhân người Pháp, bà công tước dờ Môđribua phải không? - Angielic hỏi giọng cố làm ra vẻ thờ ơ.

- Ui dà, một con đĩ ra trò! Nhưng đâu phải cho chúng tôi mà là cho bọn cướp biển và lão già. Dầu sao tôi cũng không biết đi đâu. Có thể bà ta không phải là cho ai cả. Chúng tôi, dân đánh cá, chúng tôi không dính vào cái xã hội ấy. Chúng tôi có thể tán tỉnh chút ít mấy cô con gái đi theo bà ta, nhưng họ bị canh giữ cẩn thận lắm; vả lại, đang mùa cá, chúng tôi làm việc cật lực, hết cả hơi sức và ông chủ kèm chúng tôi chặt lắm.

Angielic lo ngay ngáy gã đánh cá gắn liền tên của Perắc vào tên của Ambroadin. Nhưng hẳn không hề nhắc tới. Nàng hơi sợ và không muốn hỏi. Hầu tước dờ Vinlôđavray kinh ngạc mở to mắt.

- Thế nào? Tôi nghe nói cái gì thế nhỉ? Bà công tước đang ở đây và bà có biết! Thế mà bà không nói cho tôi hay?...

- Tôi thấy không cần thiết.

- Không cần

thiết! Trái lại, hết sức quan trọng! Nếu biết con mụ đểu giả ấy ở đây thì tôi đã không đến, mà đi Xêđiac cùng với Alecxăng rồi.

- Nhưng chính tôi muốn ông đến. Tôi cần lời làm chứng của ông.

- A! Hay thật nhỉ! Và ai báo cho bà biết mụ ta ở trong vịnh thế?

- Macxenlin.

- Và cả bà ta cũng không nói gì với tôi hết! Đàn bà là thế đấy! - Vinlôđavray thốt lên, chua chát và giận dữ

- Họ chiều chuộng anh, chăm sóc anh, anh tưởng họ yêu anh.. Thế rồi, hễ có cơ hội là họ liên minh với nhau cho anh đi đứt hoặc lôi anh vào chỗ chết không một chút ân hận.

Ông ta bước về phía bìa rừng về kiên quyết.

- Tôi về đây.

- Không - Angielic năn nỉ và túm lấy đuôi áo ông ta - Ông không thể bỏ tôi lại thế này.

- Thế bà muốn để mụ ta ám sát tôi hay sao?

- Không, tôi muốn ông giúp đỡ tôi.

- Nhưng mụ ta sẽ lột mặt nạ tôi...

- Không, ông biết cách đánh tan mọi ngờ vực của bà ta. Ông có tài đóng kịch, ông đã bảo tôi mà. Ông hãy sử dụng cái tài ấy...

- Mụ ta mạnh hơn tất cả những người đóng kịch trên đời này.

- Chẳng sao! Tôi cần được ông giúp đỡ - Angielic năn nỉ, giọng khẩn thiết - Chính lúc này tất cả sẽ diễn ra... Ở đây... trên bờ biển này. Và sẽ diễn ra khủng khiếp... thật sự khủng khiếp... Tôi cảm thấy như vậy...

Ông không thể bỏ mặc tôi một mình...

Giọng nàng bắt giắc run lên và Angielic nghĩ mình sắp òa lên nức nở.

- Chấn hấn là ông nhà tôi đang ở đây... Ông cần phải nói với anh ấy, bảo anh ấy những điều ông biết về bà ta, thuyết phục anh ấy nếu cần...

Ông hầu tước ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt thăm thiết của Angielic. Ông ta hiểu nỗi đau đang dày vò nàng.

- Thôi được! - Cuối cùng ông ta nói - Tôi không muốn mang tiếng thấy một người đàn bà đẹp đang gặp bước khó khăn mà không giúp đỡ hết sức mình.

Ông ta uốn cong người, tay chống trên chiếc gậy có nuốm bạc và đứng thẳng người lên.

- Được! - ông ta nhắc lại - Chúng ta sẽ đương đầu với con Quỷ cái.

Chương 2:

Vào giữa trưa, Angielic cập bến trên bãi biển Tuôcmăngtin Titmaguso.

Mũi Tuôcmăngtin thì ở xa hơn nhiều về phía bắc và từ nơi đây không thể nhìn thấy. Thực ra, bãi biển này là một vùng không tên, một nơi để đánh cá, phạm tội ác, bán linh hồn cho ma quỷ...

Mọi cái diễn ra ở đây. Nàng đã nói như vậy với Vinlôđavray. Nàng nhìn rõ bờ biển dịch lại gần theo nhịp chèo đưa chậm của anh chàng người Brotanhơ. Mặt trời còn ở trên cao, như một chấm trắng chói chang phía sau sương mù. Mặt biển lặn tẩn những gợn sóng nhỏ, lấp lánh. Chiếc canô Angielic ngồi trên đó cùng với

anh chàng da đỏ Picxaret tiến lên chậm rãi. Lá buồm duy nhất không giúp ích gì được vì trời lặng gió. Picxaret, dài ngoẵng, ốm ọo, trùm kín trong tấm da gấu đen và vương vịu với cung tên, giáo mác, mặc nhiên bước lên thuyền cùng với Angielic: thuyền bé không thể chở quá hai người ngoài anh chàng đánh cá và ngư cụ.

Những người khác đi bộ, mắt nhiều tiếng. Đường đi quanh co để tránh đầm lầy.

Angielic nhảy lên bờ không sợ nước đến tận đầu gối.

Anh chàng người Brotanhơ chỉ cho nàng những ngôi nhà về phía tây bờ biển, dựng lên cao dần theo những vách đá.

Nhà mọc lên lộn xộn như những cây dại, lớn hoặc bé, lợp ván hoặc tranh, thậm chí cả cỏ nữa. Pháo đài bằng gỗ vượt lên cao, trông như một con yêu quái mập mập và đen đũi; và xa hơn, bên bờ một mỏm đất bị những dãy tùng bách che khuất, cạnh một cái cây thánh giá in bóng lên bầu trời, là một ngôi nhà thờ nhỏ có tháp chuông mảnh mai, sơn trắng.

Angielic chạy nhanh về phía bờ biển, không chú ý tới hoạt động trên bãi, nơi những người đánh cá đang bận rộn tíu tít. Bản thân họ cũng không chú ý tới nàng và cũng không hề thấy nàng.

Bỗng nhiên nàng đến giữa đám các cô con gái Nhà vua. Những khuôn mặt bỗng xuất hiện như từ một cơn ác mộng: Đenphin, Mari Hiền dụ, Gian Misô và đứa con, Hăngriet,

Ăngtoanet và cả Pêtronin Đamua. Nàng thấy những gương mặt ấy hiện ra, trắng bệch và kỳ cục trên nền trời bầu xanh nhợt.

Và quả là các cô gái ấy mặt tái xanh như xác chết khi nhận ra bóng nàng bỗng sùng sững trước mặt họ.

- Bà ân nhân của các cô đâu? - Angielic hỏi giật giọng - Một cô gái phác một cử chỉ về phía ngôi nhà gần nhất. Angielic nhảy một bước vượt qua tảng đá trước thềm nhà.

Và nàng thấy Ambroadin đờ Môđribua...

Chương 3:

Con Quỷ cái ngồi cạnh cửa sổ, tay chắp trên đầu gối trong tư thế trầm tư mặc tưởng và cầu kinh quen thuộc.

Bà ta quay đầu lại và ánh mắt bắt gặp ánh mắt Angielic. Một nụ cười nở trên môi, bà ta nói gọn:

- Bà!

Bà ta không tỏ vẻ ngạc nhiên. Nụ cười rất dịu dàng kéo rộng cặp môi. Và trong nụ cười ấy phảng phất bóng dáng một kẻ độc ác che giấu dưới vẻ bề ngoài duyên dáng.

- Tôi không nghĩ là gặp lại bà..

- Vì sao? Angielic hỏi đột ngột - Vì bà đã ra lệnh cho bọn đồng lõa giết chết tôi chứ gì?..

Đôi mày thanh mảnh của bà công tước ngạc nhiên nhướn cao lên.

- Đồng lõa của tôi?

Ánh mắt Angielic lướt khắp mọi góc ngách căn nhà.

"Chàng đâu?" - Nàng lo lắng nghĩ bụng

Nhưng trước ánh mắt chằm biếm của Ambroadin, nàng

kìm lại không hề hé môi.

- Bà thấy không? - bà công tước vừa lắc đầu vừa nói - Người ta đâu có thể dễ dàng sai khiến tôi. Và những tưởng vĩnh viễn trừ khử tôi bằng cách nạp tôi cho gã người Anh ấy. Thế mà! Bây giờ đây tôi được tự do và ở cách rất xa nước Anh Mới.

- Bà đã thu xếp với Phipx như thế nào?..

- Bà băn khoăn về việc ấy phải không?

Bà ta cười lục khục trong cổ họng.

- Khi là một người đàn bà khôn khéo thì bao giờ người ta cũng thu xếp được với một người đàn ông có đầy đủ những đặc tính mà tạo hóa phú cho anh ta.

Bà ta quan sát Angielic với một vẻ tò mò chằm biếm.

- Bà tới đây làm gì?.. Để tìm ông ấy có phải không?.. rõ ràng là bà không sợ đau khổ...

Vào lúc đó, ánh mắt Angielic bắt gặp một chiếc áo treo trong góc tường. Chiếc áo ngắn của Perác. Chiếc áo bằng nhung xanh sẫm với mấy đường thêu ngân tuyến chàng vẫn thường mặc.

Ambroadin nhìn theo hướng nhìn của Angielic và càng nở thêm nụ cười.

- Ô đúng! - Bà ta nói nhẹ nhàng - Ô đúng! Bà bạn thân mến! như thế đấy..

Không nghĩ ngợi, Angielic đi băng qua căn phòng. Nhìn thấy tấm áo, nàng run rẩy toàn thân. Nàng đặt tay lên áo. Nàng những muốn úp mặt vào đấy. Nàng đưa tay lướt qua lướt lại trên mặt vải, cố gọi lại sự có mặt thân thương của chàng.

- Bà đã hiểu tôi chưa? - Ambroadin nhấn mạnh, giọng lạnh lạnh - Ông ấy ở đây với tôi; ông ấy là người tình của tôi!

Angielic xoay lại đột ngột, và một lần nữa ánh mắt nàng xem xét xung quanh.

- Được! vậy anh ấy ở đâu? Anh ấy hãy ra đây tự nói lên điều đó với tôi!.. Anh ấy ở đâu?..

Một thoáng ngật ngừng trên khuôn mặt bà công tước.

- Hiện anh ấy đi vắng - Bà ta thừa nhận - Anh ấy nhỏ neo cách đây hai ngày, tôi không thể nói chính xác đi theo hướng nào. Hình như về hướng Bắc Đại Tây Dương, nhưng rồi anh ấy sẽ trở về..

Angielic biết là bà ta không nói dối và nàng không rõ ngay lúc này lòng mình xót xa hay nhẹ nhõm vì trì hoãn được giây phút gặp mặt Perác trước sự hiện diện của Ambroadin.

- Anh ấy bảo tôi chờ anh ở đây - bà công tước nói tiếp, giọng ngọt xót! - Anh ấy cam đoan với tôi là chậm nhất sau một tuần sẽ trở về và năn nỉ tôi đừng đi đâu... anh ấy say mê tôi đến điên cuồng...

Angielic quan sát bà ta như thể là một cơ thể trong suốt và như thể những lời bà ta nói không tới tai mình.

- Bà có nghe tôi nói không - Bà ta hỏi, giọng để lộ vẻ sót ruột và bức bối - Bà có hiểu tôi nói gì không?..

Tôi là người tình của anh ấy, tôi đã bảo bà mà!

- Tôi chẳng tin tí nào.

- Vì sao? Bà có phải là người

đàn bà duy nhất người ta có thể yêu đâu!.. Chúng tôi yêu nhau, tôi đã bảo bà mà!

- Không, bà nói dối.

- Làm sao bà có thể khăng khăng như vậy?..

- Tôi biết anh ấy rõ lắm. Bản năng anh ấy rất vững chắc và anh dạn dày kinh nghiệm. Cả đối với đàn bà nữa - Anh ấy đâu phải là người dễ cho một kẻ xấu xa như bà lừa gạt.

Bà công tước thốt lên một tiếng kêu chế giễu và giả vờ ngạc nhiên một cách châm biếm.

- Nhưng thế là thế nào! Hình như bà yêu anh ấy. Thật là điên rồ! Làm gì có tình yêu!.. Đây chỉ là một ảo ảnh, một giai thoại đàn ông bày đặt ra để giải trí trên trái đất này. Quan trọng thì chỉ có xác thịt và những niềm đam mê cháy bỏng khêu gợi... Tôi vừa nói điều đó với bà về anh chàng Phipx, không có người đàn ông nào mà một người đàn bà khôn khéo lại không lung lạc được nếu biết cách.

Angielic bật cười. Nàng vừa hình dung anh chàng Phipx tội nghiệp trong khi đương đầu với mù đàn bà dâm dăng này... Chàng trai khôn khéo ấy có chịu thất bại trước một sự tấn công như thế không? Không còn nghi ngờ gì nữa! Các tín đồ Thanh giáo không được trang bị đầy đủ để chống chọi lại cám dỗ ấy, trong tâm hồn họ, nỗi niềm sợ hãi tội lỗi chỉ có thể so sánh với sự mê hoặc của cái ác mà thôi.

Cơn cười bất chợt của Angielic làm Ambroadin bối rối. Bà ta sững sờ nhìn nàng, chẳng hiểu gì hết.

- Bà còn cười! Bà điên hay sao?.. Bà không thể hiểu nổi anh ấy cũng có thể làm lạc hay sao? Ai ai cũng vậy thôi, tôi xin nói với bà! Chỉ cần tìm ra điểm yếu.

- Anh ấy không có điểm yếu!

- Bà phải tin là có... bởi vì... những điều tôi nói với anh ấy đã thuyết phục anh ấy dễ dàng là anh sẽ sai lầm nếu vì một người đàn bà như bà mà bỏ qua những niềm lạc thú tôi dành cho anh..

Angielic thôi không cười nữa.

- Thế bà bảo anh ấy thế nào?..

Ambroadin liếm môi, vẻ ham hố. Một tia đắc thắng sáng lên trong đôi tròng mắt vàng sẫm của bà ta khi thấy Angielic để lộ vẻ lo lắng.

-Ồ rất đơn giản thôi... Khi anh ấy gặp tôi ở La Hevor, nơi tôi yêu cầu Phipx cho tôi lên bờ... tôi tiết lộ với anh rằng sau khi anh rời Gunxbô rô.. cử chỉ đầu tiên của bà là đến gặp Côlanh Paturen... và hiến thân cho hắn...

- Bà đã làm như vậy?

- Sao bỗng nhiên mặt bà tái xanh tái nhợt đi như vậy? Ambroadin vừa lảm bảm vừa chăm chú quan sát Angielic một cách độc ác. Thế ra tôi không quá sai lầm trong những suy đoán của mình về bà cũng như về anh chàng người Noocmãng đi điên trai ít lời ấy. Bà thích anh ta.. Và anh ta yêu bà... và cả những người khác nữa... tất cả đàn ông đều yêu bà và thèm khát bà.

Nét mặt Ambroadin thay đổi đột ngột và bà ta vừa rít chặt hai hàm răng vừa nói:

Chết đi! Tôi muốn nhìn thấy bà chết đi!..

Rồi một tiếng kêu như xé ruột nói tiếp:

- Không! Không! Không chết!... nếu bà chết thì ánh sáng sẽ dập tắt khỏi đời tôi. Ôi trời đất, quỷ thần! làm sao tôi vừa muốn bà chết lại vừa chỉ mới nghĩ tới việc bà biến khỏi thế gian này là tôi đã hết sức đau khổ?... A! Tôi đến quá muộn! Giá bà yêu tôi thì hai chúng ta chỉ là một, thì tôi đã hòa nhập vào bà, tôi đã là nô lệ của bà và bà là nô lệ của tôi. Nhưng bà lại gắn bó với đàn ông, cái con vật nhơ bẩn ấy!.. Đàn ông đã trói chặt bà!...

Bà ta nói những điều dâm dăng đến phát ngượng tới mức Angielic trở mắt nhìn bà ta như thể nàng đích thị nhìn thấy những con rắn bò ra từ đôi môi mỹ lệ kia.

Một cách ngược đời, chính những lời huyền thuyên cuồng loạn của bà công tước cứu thoát Angielic khỏi một cơn loạn thần kinh tương tự.

Khi Ambroadin tiết lộ với nàng bà ta đã vu cáo mình với chồng. Angielic thoáng nhận thấy như trong một

tia chớp một sự vụ cáo như thế có thể gây cho Giôphrây đờ Perắc những tổn thất như thế nào. Sự hòa giải giữa họ với nhau còn mong manh... trước đó ít lâu, nàng đã thấy gương mặt Perắc biến sắc đi ra sao vì một cơn giận khủng khiếp khi

chàng nghĩ nàng có thể hiến thân cho Râu Vàng.

Chậm rãi, nhẹ nhàng, vô cùng thận trọng, hết sức dũng cảm và vượt qua mọi sự tự ái, khai thác trong chiều sâu tình yêu của mình nghị lực để ứng phó với một thử thách như vậy, họ đã băng bó được những vết thương lòng cháy bỏng họ đã gây cho nhau trong giờ phút bi thảm ấy.

Nhưng đối với vết thương lòng còn mới ấy, trong trái tim Perắc, những lời lẽ của Ambroadin độc địa biết chừng nào?..

Nàng có cảm giác như không sao đứng vững được trước một tai họa mà mình cố sức đề phòng và trừ khử mà không được. Đã mất hết tất cả? Tuyệt vọng, nàng chỉ còn một ý nghĩ: bỏ trốn đi bất kỳ đâu.

Chính lúc đó những lời chửi rủa điên cuồng của Ambroadin như thể đã làm cho nàng trấn tĩnh. Sự phản ứng của nàng đổi hướng và cơn căm giận Ambroadin nung nấu lòng nàng như một tấm sắt nung đỏ.

- Thôi đi! - Nàng vừa dậm chân vừa thét to hơn bà công tước - Bà thật khả ố, kinh tởm! Bà im đi! Dĩ nhiên đàn ông không phải là những bậc thánh, nhưng chính những người đàn bà như loại bà làm họ mất phẩm giá và trở nên ngu ngốc. Bà im đi! Tôi ra lệnh cho bà. Đàn ông phải được tôn trọng!.

Cả hai người cùng im lặng một lúc và mặt đối mặt, nhìn nhau, hơi thở hỗn hển.

- Quả bà thật kỳ quặc! - Ambroadin vừa nói tiếp vừa ngắm nhìn Angielic như thể bỗng nhiên trước mặt bà ta xuất hiện một con yêu quái! - Sao! Tôi vừa mới chứng minh với bà rằng người yêu của bà, thân tượng của bà, vị thần linh của bà có thể làm lạc.. Thế mà bà còn tìm cách cho tôi một bài học... Và để bênh vực đàn ông, tất cả đàn ông... Tôi xin nói thực! bà thuộc cái giống người gì vậy!

- Điều đó không quan trọng... Tôi ghét bất công và có những sự thật mà tôi sẽ không để cho bà đem vùi xuống đồng bùn đen của bà - dù bà thông minh, uyên bác và đầy uy lực, một người đàn ông là một cái gì nghiêm trang ra rất quan trọng và không phải vì đàn bà chúng ta có khi không nắm được quá trình phát triển tư duy của họ mà chúng ta hạ thấp họ xuống, xem họ là những kẻ nô lệ để trả thù cho sự dốt nát, sự bất lực của mình... Một buổi tối, Abighen có nói với tôi một điều tương tự...

Abighen!

Một lần nữa, bà công tước lại thốt ra một tiếng căm hờn.

A!.. bà đừng nhắc tới cái tên đó trước mặt tôi... Tôi căm thù nó! Cái con vô thần xảo quyệt ấy! Tôi ghét cay ghét đắng nó... Bà từng nhìn nó hết sức âu yếm. Bà với nói trò chuyện suốt ngày.. Tôi trông thấy bà với nó qua ô cửa sổ. Bà ngả đầu lên vai nó. Bà ngủ bên cạnh nó... Bà bế con nó trên tay và hôn hít thằng bé..

- Thế tiếng kêu trong đêm là của bà..

- Làm sao tôi có thể chịu đựng được một

cảnh tượng như thế mà không chết vì đau xót được... Bà ngồi đấy, sung sướng, bên cạnh nó.. nó vẫn sống và sung sướng.. tuy nó đáng phải chết, chết đến trăm lần...

Angielic bước tới gần. Nàng cảm thấy như tim sắp ngừng đập.

- Bà tìm cách đầu độc cô ấy phải không?..

Nàng nghiêng chặt răng, hạ thấp giọng nói tiếp:

... và thậm chí bà tìm cách làm cô ấy chết trong khi lâm bồn... Khi bà đoán biết cô ấy gần đến giờ sinh nở, chắc hẳn trong đêm tối, bà đã lén bỏ một liều thuốc phiện vào tách cà phê của tôi... Tình cờ bà Care đã uống phải... nếu không, đêm ấy tôi đã ngủ li bì và bà biết Abighen có nguy cơ tử vong nếu không được tôi chăm sóc.. và bà đã cho người mang rượu tới cho bà già người da đỏ để bà cụ say khướt, không có khả năng giúp đỡ người sản phụ... và về sau bà đã bỏ thuốc độc vào thang thuốc khi tôi sắc cho cô ấy... Bà nghe tôi bảo Abighen phải uống nhiều lần mỗi ngày... Bà đã quay trở lại trong buổi chiều và trà trộn vào đám khách khứa để thực hiện tội ác... May sao Lôriê đã đặt chiếc giỏ của nó che khuất âm thuốc và

Xêvêrin không nhớ cho cô ấy uống. Buổi tối, tôi đã đổ bã thuốc ra ngoài cửa sổ.. Lợn của bà Bectin ăn phải và lăn ra chết...

Angielic nói như trong một giấc mơ, vẻ kinh hoàng.

- Bà muốn tự tay tôi giết chết

Abighen!..

- Bà yêu nó - Ambroadin nhắc lại - Còn tôi thì bà không đoái hoài.. Bà không ngừng say mê tất cả những gì không dính dáng tới tôi: Abighen, bọn trẻ con, con mèo của bà...

- Con mèo nhỏ của tôi... Chính bà... Bà đã đánh nó, hành hạ nó.. A! Bây giờ tôi hiểu ra rồi... Chính nó trông thấy bà trong đêm và lông nó dựng đứng lên vì kinh hãi...

Angielic đứng cạnh Ambroadin và cúi xuống, hai mắt long lên.

- Bà cũng muốn cho mèo chết... Nhưng nó đã kịp thời thoát khỏi.. nhanh vượt bà...

- Lỗi tại bà đấy..

Nét mặt bà công tước phảng phất một vẻ nham hiểm.

- Bà làm tất cả mọi thứ cho những việc ấy xảy tới... Giá bà yêu tôi..

- Nhưng làm sao bà muốn người ta yêu bà được, bất luận bằng cách nào? - Angielic giận dữ kêu lên và nắm lấy tóc bà ta lắc một cách dữ dội-Bà là một con yêu quái!

Nàng phần nộ tới mức có thể chặt đứt đầu bà ta - nàng nghĩ bụng như vậy - Nhưng thấy nét mặt Ambroadin có vẻ thích thú với hành vi thô bạo của mình trên người bà ta, nàng dừng tay lại.

Nàng đột ngột bỏ Ambroadin ra và bà ta ngã ngồi xuống đất. Cũng như trong đêm trước ở Po - Roayan khi Ambroadin ngã xuống trần trường trên tấm áo măng tô đỏ chói một thứ ánh sáng ngậy ngát tỏa ra trên khuôn mặt lim dim đôi mắt.

- Đúng! - Bà ta rì rầm - Giết chết tôi đi .. bà bạn thân mến, bà giết chết tôi đi..

Angielic

hốt hoảng đi vòng quanh căn phòng.

- Nước thánh! Cho tôi xin ít nước thánh! - Nàng kêu thét lên - Lạy Chúa, cho tôi xin ít nước thánh! Với những kẻ như thế này, tôi thấy cần rảy nước thánh và những câu phù chú...

Ambroadin cười ré lên, cười tới mức chảy cả nước mắt...

- A! Bà là người đàn bà thú vị nhất tôi chưa từng gặp bao giờ - Cuối cùng bà ta thốt lên - Người đàn bà tuyệt diệu... bất ngờ nhất... Nước thánh!.. Bà bảo thế chứ gì!.. Bà có sức cảm dỗ tuyệt vời.. Ôi! Quả thế, Angielic người yêu của tôi ạ!...

Một nhòai, bà ta gượng đứng dậy soi vào chiếc gương nhỏ đặt trên bàn, lấy ngón tay trở thăm nước bọt vuốt lên vành mi.

- Phải, đúng thế, tôi vui cười với bà như chưa từng vui cười với ai bao giờ... Bà biết làm tôi thích thú... A! những giờ phút ở Gunxbôrô... với sự có mặt của bà, với tính nét đổi thay thất thường của bà... Người yêu của tôi, chúng ta sinh ra để hiểu nhau.. Nếu bà muốn..

- Thôi đi - Angielic hét lên.

Và nàng băng ra khỏi nhà. Nàng chạy như điên, chân đau nhói trên mặt đất cát sỏi.

- Thừa bà, bà sao vậy?

Các cô gái Nhà vua chạy ra đón nàng, vẻ sợ hãi sau khi nghe những lời nguyên rủa và tiếng la thét phát ra từ ngôi nhà trong đó hai người đàn bà đối mặt nhau.

- Picxaret đâu? - Angielic

hồn hển hỏi họ.

- Anh chàng man rợ đi theo bà phải không?

- Phải! Anh ấy đâu rồi? Picxaret! Picxaret!

- Tôi đây, nữ tù nhân của tôi ơi! - Picxaret đột ngột xuất hiện và lên tiếng - Bà bảo gì.. ?

Nàng ngơ ngác nhìn anh ta. Nàng không còn nhớ vì sao lại gọi anh ta như vậy. Thân hình cao lớn của anh ta sừng sững. Trên gương mặt sắc da như màu đất nung, cặp mắt đen và lạnh lợi long lanh như hạt huyền.

- Bà đi với tôi vào rừng - Anh ta nói bằng tiếng Abênaki - và dạo bước trên những con đường rừng... Đây là thánh đường của trí tuệ.. Những nỗi đau sẽ dịu bớt...

Picxaret rời nhanh khỏi xóm làng đi về phía bìa rừng và Angielic đi theo sau. Anh ta đi sâu vào giữa những hàng cây bách cây tùng một màu xám xịt vì khô hạn. Nhưng ánh sáng những thân cây con chuyển sang màu hung bắt đầu nổi lên dưới tán rừng. Thỉnh thoảng họ vượt qua những quãng đất rộng xum xê những bụi lê đại một màu đỏ rực trải rộng như những tấm thảm rực rỡ chạy dọc bờ biển.

Rồi họ lại đi vào bóng tối rừng rậm. Picxaret bước nhanh nhưng Angielic theo anh ta không vấp vả; trong lòng nàng trỗi dậy một nhu cầu mù quáng: nhu cầu không đứng lại, vì nếu dừng chân thì làn sóng nàng cảm thấy đập mạnh vào tim mình - những tiếng đập dữ dội làm nàng không thở được - sẽ ào tới và làm nàng tan tác.

Tới một khoảnh rừng thưa có thể nhìn thấy biển giữa những hàng thông màu hung hung, Picxaret dừng lại. Anh ta ngồi xuống một rễ cây và ngược mắt lên Angielic, quan sát nàng với một vẻ chế giễu.

Thế là làn sóng cháy bỏng dâng lên trong lòng nàng.

Như bị một cú đánh bất thần, nàng ngã quỵ xuống và rúc đầu vào trong tấm da gấu màu đen, nàng òa lên những tiếng nức nở nghẹn ngào

Chương 4:

Phụ nữ có quyền được khóc - Picxaret nói với một thái độ nhân hậu khác thường - Bà cứ khóc đi, bà tù nhân của tôi ạ. Mọi thứ thuốc độc trong tim bà sẽ được rửa sạch.

Anh ta đặt một bàn tay lên đầu và chờ đợi.

Nàng khóc trong sự tan vỡ của toàn thể con người mình mà cũng không rõ trong tận chiều sâu tâm tưởng nguyên nhân chính xác nỗi đau. Một sự đau hàng hoàn toàn như những con đê chống lũ bị vỡ tan tành, lòng dửng cảm nhượng bộ trước sự yếu đuối của con người, một tất yếu của cơ thể cứu thoát nàng khỏi điên loạn và, như thường vẫn xảy ra trong những giây phút hiếm hoi khi con người mình như thế nào thì mình tự chấp nhận như thế ấy, trong một sự hòa hợp nội tâm giữa cái mình biết về mình với cái mình không biết về mình, cuối cùng nàng có một cảm giác khoan khoái dễ

chịu trong sự phó mặc cho bản thân ấy. Nỗi đau xé ruột dịu dần, nhường chỗ cho một cái gì êm ả, nhẹ nhàng làm quên đi nỗi bất hạnh.

Nàng lau nước mắt. Giá một mình thì nàng không thể chống lại cơn choáng váng. Nhưng có Picxaret kia.

Trong suốt những giây phút khủng khiếp này, Angielic luôn luôn cảm thấy có một sự hiện diện của con người canh gác bên mình. Mọi cái chưa mất hết hoàn toàn. Picxaret làm cho nàng giữ được niềm tin.

- Anh ấy không có đây! - Cuối cùng nàng nói nhát gừng - Anh ấy không có đây! Anh ấy đã đi tôi không biết đi đâu. Chúng ta sẽ thế nào bây giờ?

- Phải chờ đợi ông ấy thôi - Picxaret đáp, mắt nhìn đường chân trời một màu bạc trên mặt biển giữa những hàng cây - Ông ấy đang theo bước chân kẻ thù nhưng rồi sẽ trở về.

- Chờ anh ấy - Angielic nhắc lại - Và chờ ở đây?... Bên cạnh người đàn bà ấy? Gặp mặt mẹ ta hàng ngày, trông thấy mẹ ta chế giễu tôi, vẻ đắc thắng?... Tôi không thể chịu đựng được.

- Vậy bà muốn làm gì bây giờ? - Anh chàng người Abênaki thốt lên - Để cho mẹ ta chiến thắng hay sao?.. Anh ta cúi về phía nàng, giơ một ngón tay chỉ về phía làng như thể ra một mệnh lệnh.

- ... Quan sát kẻ thù, không để cho nó một giây phút nghỉ ngơi, theo dõi mỗi một lời nói của nó để tìm ra những điều dối trá, tạo lập kế hoạch để tiêu

diệt nó... làm sao bà có thể được những việc ấy nếu bà không chịu ở lại chôn này? Mẹ ta là một kẻ yêu quái, tôi biết, nhưng bà đâu đã phải là người chiến bại.

Angielic lấy hai tay che mặt và bắt giặc nức nở. Làm thế nào cho Picxaret hiểu được nỗi đau xé ruột của mình?

- Bà phải ở lại đây giữa lòng địch, nhưng mạnh hơn, khôn khéo hơn chúng, chuẩn bị sự thất bại của chúng và thắng lợi của bà.

- Tôi sợ - Angielic thảm thì.

- Tôi hiểu bà. Chiến đấu chống lại con người dễ hơn chống lại yêu quái.

- Có phải đây là tai họa mà anh đã biết là đang lơ lửng trên đầu tôi khi anh tới Gunxbô rô để đòi tiền chuộc mạng của tôi không? - Nàng hỏi.

- Phải! Bỗng nhiên tôi thấy bóng tối và tôi nghe rì rầm những linh hồn ma quái. Cái đó thoát ra từ đám người tụ tập trong căn phòng, và bao vây lấy bà... Chính tôi đã phải bỏ đi để thoát khỏi ảnh hưởng tai hại ấy và tìm lại đầu óc sáng suốt.

- Vì sao anh không báo cho tôi biết?

- Không dễ gì thuyết phục đàn bà, và trong số đàn bà thì bà lại càng khó thuyết phục hơn cả.

- Nhưng tôi sẵn sàng nghe anh, Xagamoro! Anh biết như vậy chứ. Tôi vốn tin những điều đoán định của anh.

- Tôi có thể nói gì với bà cơ chứ? Chỉ cho bà người phụ nữ đi theo bà, người khách, người bạn của bà và bảo bà: "Mụ ta là một con yêu quái. Bà hãy cẩn

thận, mụ ta muốn bà chết đấy. Tệ hơn nữa, mụ ta muốn linh hồn bà chết..." Những người da trắng các bà sẽ cười chúng tôi khi chúng tôi nói như vậy. Các ông các bà xem chúng tôi như những đứa bé hoặc như những ông già suy nhược mất trí. Các ông các bà không công nhận là cái vô hình thỉnh thoảng có thể hiện rõ trước mắt con người...

- Nhẽ ra anh phải báo trước cho tôi - nàng nhắc lại - Bây giờ thì đã quá muộn, đã mất hết tất cả.

- Thì tôi đã báo cho bà, đã nói với bà: "Một tai họa đang đe dọa bà. Bà hãy cầu nguyện đi!". Bà có làm như thế không?

- Có... Hình như có...

- Vậy tại sao bà thất vọng? Chúa nghe tiếng nói của con người chân chính khi người đó gọi Chúa trong lúc đau thương. Sao bà lại bảo đã quá muộn, đã mất hết tất cả?.

Nàng không dám giải bày mỗi giờ vực giày vò mình về người đàn ông mình yêu thương với anh chàng da đỏ cao thượng này: anh ta hoàn toàn làm chủ bản năng theo truyền thống và theo gương đồng loại.

- Thế này đây anh! Mụ ta bảo là nhà tôi đã gắn bó với mụ ta và bỏ rơi tôi.

- Mụ ta dối trá đấy! - Picxaret khẳng định dứt khoát - làm sao có thể như thế được? Ông ấy là Người - Làm

- Sấm - Sét. Uy quyền của ông ấy là vô hạn. Và bà, bà là Kaoa, ngôi sao định tinh. Ông ấy làm sao có thể dính tới một mụ đàn

bà như mụ ta?

Picxaret nói theo logic của mình mà anh ta cho là không sao có thể bác bỏ được. Tính dâm dăng, trụy lạc của người da trắng vượt quá lý trí người man rợ của anh ta.

- Người da trắng quả là kỳ lạ. Thói quen bám cò súng để bảo vệ tính mạng đã làm cho họ mất thói quen giữ gìn cuộc sống bằng sức chống đỡ của linh hồn và thể xác. Hơi vất vả một tí là họ kiệt sức, nhịn ăn một bữa là họ rã rời, và họ không thể không có đàn bà, ngay cả đêm trước một trận chiến đấu mà không cần biết là hôm sau sẽ đuối sức hay lơ đãng trước kẻ thù... Nhưng Người - Làm - Sấm - Sét thì không thuộc loại đó.

- Anh nói về anh ấy như thể đã gặp nhau-Nàng nhận xét - nàng nghe anh ta nói và ngược đời mắt long lanh hy vọng.

- Tôi cảm nhận được ông ấy thông qua bà - Picxaret đáp - người đàn ông bà yêu không thể xấu xa, hèn hạ, dối trá; nếu không, bà không thể yêu và phục vụ ông ta... Bà chớ ngờ vực người đàn ông đang trên con đường chinh chiến! Làm như thế là từ xa làm người ta yếu đuối đi và bỏ mặc người ta trong tai họa.

- Anh nói có lý.

Nàng muốn tin cậy anh ta tuy vẫn thấy đau đớn vì món đòn của Ambroadin. Tên của Côlanh bà ta nhắc tới, vừa như một cơn ác mộng đã quên đi, vừa như một vũ khí cho đến nay vẫn có một sức mạnh khủng khiếp. Perác vẫn có thể còn nhức nhối, thế nhưng đối với nàng thì cái đó không còn ý nghĩa gì nữa hết. Nàng kinh ngạc tự hỏi làm sao mình có thể có một phút bị xác thịt cám dỗ bên cạnh một người đàn ông không phải là chàng. Vậy ra vài tuần trước đây nàng còn là một người đà bà như thế nào?... Nàng ngỡ như đã nhiều năm qua rồi và không còn tự nhận ra mình nữa. Đến bao giờ thì nàng thôi không còn là cô bé bất định, phụ thuộc vào quá khứ và thiếu sót của mình, để trở thành người đà bà hôm nay đang sống trong nàng sau khi đã tìm thấy phương hướng và niềm tin... nhưng có lẽ quá chậm chạp?..

Phải chăng là vào lúc nàng nhảy vào giữa ngọn lửa của đám người Baxơ ở Mônêgan?

Hecnani dờ Axtiguacda đã bảo nàng: "Người nào đã nhảy qua ngọn lửa trong lễ Xanh - Giăng thì trong năm ấy, yêu quái không làm gì được người đó!".

Nhớ lại lời nhắc nhở ấy, nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Số mệnh còn dành cho nàng một chút cơ hội. Nàng phải lợi dụng mấy ngày trước khi Perác trở về để lột mặt nạ Ambroadin.

Trước kia nàng đã từng biết chiến đấu ngang sức với bà dờ Môngtexpa. Dĩ nhiên, "vật cược" không còn phải là Nhà vua nữa, và địch thủ thì đáng gờm hơn.

Nhưng nàng cũng đã có được những vũ khí khác. Thành công trong cuộc đời và sự ưu ái của số mệnh đã củng cố tâm hồn nàng. Đối với những ai chưa từng bao giờ chiến thắng thì thất bại thật là xót xa. Còn nàng, người đã từng có những vận hạn kỳ diệu trong cuộc đời, phải chăng nàng chống lại việc phải trả giá ngày hôm nay vì đã không biết nhận chân kịp thời toàn bộ giá trị tuyệt vời của chúng?..

Giờ đã điếm để hành động cho sự keo sơn gắn bó của mối tình tiền định của nàng với Perác. Nàng có lùi bước không? Picxaret thấy ánh mắt nàng long lanh, hai cánh mũi phập phồng.

- Tốt lắm! - Anh ta lên tiếng - Tôi biết làm thế nào nếu tù nhân của tôi không có lòng dũng cảm. Chừng nào người đó tỏ ra đức hèn tài mọn thì tôi không muốn đòi tiền chuộc... Dĩ nhiên tôi cũng vậy, tôi không thích thú gì ở lại chốn này. Tôi vẫn cô đơn như khi tôi lang vãng trong thung lũng thiêng liêng của người Irôqua. Uyniackê lúc đó ẩn náu trong rừng với người thân. Tôi hứa đem nạp cho họ những kẻ đã giết chết người anh em của họ nhưng họ chẳng giúp ích được gì cho tôi vì không quen thuộc vùng đất và sợ ma quái. Giờ đây tôi vẫn cô đơn và cảm thấy khó chịu hơn khi lang vãng một mình trong thung lũng thiêng liêng của người

Irôqua, kẻ thù của tôi. Nhưng chẳng sao! Mưu cơ là đồng minh của chúng tôi. Bà chớ quên điều đó và dù tình hình gì xảy ra đi nữa, bà cũng phải giữ sức.

Hai người chậm rãi trở về. Từ xa, đã nghe thấy tiếng chim hải âu, nghe mùi cá nồng nặc và nhìn thấy những ngôi nhà rải rác.

Ở đây, như Picxaret đã nói, Angielic sẽ trải qua những giờ phút chăm chú và không yếu đuối, ngay giữa lòng kẻ thù.

Và để bắt đầu, nàng sẽ đến lấy lại ở nhà Ambroadin chiếc áo của Perác.

Chương 5:

Chiếc áo ấy là vết tích duy nhất của Giôphrây dờ Perác để lại trên đường đi qua Titmaguso.

Nếu, quả như Ambroadin khẳng định, chàng đã nhổ neo tối hôm trước, sau khi ở lại hải cảng này hơn một tuần lễ, thì những ngày ở lại ấy, với tất cả sự lộn xộn trong thời gian nghỉ ngơi của một đoàn thủy thủ trên đất liền, chắc chắn chỉ để lại ít dấu vết. Tưởng như chàng chưa từng đến đây. Nàng cần hỏi những người xung quanh: những người đánh cá, vài ba người chủ trang trại nàng có nhìn thấy, và cả Nicôla Parix, chủ nhân ông vùng bờ biển này. Ông ta mời họ đến ăn tối trong tòa lâu đài kiên cố trên vách đá.

Đoàn đi bộ tới nơi vào cuối buổi chiều. Ai nấy rã rời vì bị muối đốt và bị đĩa ở các đầm lầy cần.

Đến giờ ăn tối, hầu tước dờ Vinlodavray đến gõ cửa.

- Bà đã sẵn sàng chưa, bà bạn thân mến?

Ông ta tươi tắn trong chiếc rođanhgốt lụa màu mận chín ngoài áo gilê thêu những bông hồng nhỏ và đi giày có khóa.

- Bao giờ tôi cũng mang theo quần áo dự phòng - Ông ta giải thích.

Mặt tuy đầy những nốt muối đốt, nhưng ông ta vẫn đeo một mớ tóc giả xoa phấn thơm nức.

- Tôi biết tính ông già. Ông ta đòi hỏi những nghi thức nhất định. Ngoài ra, tôi phải nói ngay với bà là chúng ta sẽ rơi vào một bọn kẻ cướp khủng khiếp. Nicôla Parix có cái tài tập hợp được những tên bất lương vô danh tiểu tốt.

Ông ta nhìn xung quanh, vẻ lo sợ.

- Sự vắng mặt của ông bá tước làm tình thế chúng ta thêm khó khăn. Quả là không may! Việc gì ông ấy phải đi dạo chơi ở Pledängx kia chứ! Nhưng người ta khẳng định là chậm nhất sau hai tuần ông ấy sẽ trở về...

Dẫu sao, chúng ta cũng đừng quá xa nhau - Ông ta thì thầm - Tôi yêu cầu được ở lại gần bà. Bà cũng phải coi chừng thức ăn. Bà chỉ ăn những món bà lấy trong cùng một khay với các tân khách và chỉ đưa lên miệng sau khi họ đã bắt đầu ăn. Tôi cũng sẽ làm như vậy và cũng đã căn dặn Canto, con trai bà.

- Nếu các tân khách cũng cùng tâm trạng như chúng ta và ai nấy cũng đợi cả - Angielic nói với một tiếng cười khác thường - Thì sẽ vui lắm nhỉ!

- Bà đừng đùa

cợt!

Vinlodavray có vẻ âu sầu.

- Tôi rất lo. Giờ đây chúng ta lại ở trong sào huyệt của Mexxalin và của vua Pluytông.

- Ông có gặp bà ta không? - Angielic hỏi.

- Ai kia chưa?

- Bà công tước.

- Không, chưa gặp - ông hầu tước đáp với cái mặt vẻ không sốt sắng gặp bà ta chút nào - Thế còn bà?

- Có, tôi có gặp.

Ánh mắt ông hầu tước sáng lên.

- Và sao nữa?..

- Chúng tôi có nói với nhau mấy lời, tôi thừa nhận là khá gay gắt, nhưng ông thấy đấy, cả hai chúng tôi vẫn còn sống.

Hầu tước Vinlodavray quan sát nàng.

- Mắt bà đỏ hoe - Ông ta bảo - Nhưng bà không có vẻ thất vọng. Như thế là tốt. Bà hãy bám chặt. Tôi linh cảm là cuộc chiến đấu sẽ gay go đấy.

Lần đầu tiên Angielic thấy miệng lưỡi gang thép của hầu tước dờ Vinlodavray phải che giấu một phần sự thật và dẫu sao cũng dựng lên một bức tranh khá độ lượng về các tân khách của Nicôla Parix và về bản thân ông lão.

Ở đây không có ai là phụ nữ ngoài Ambroadin và Angielic, cùng mấy bà vợ lẽ người da đỏ đi lang thang xung quanh khu nhà, vẻ láo xược và say bí tỉ.

Dưới ánh sáng tù mù của mấy cây đuốc bằng nhựa thông cắm trong những chiếc vòng sắt gắn vào tường hoặc trong những cái đế đèn, bàn kê choán hết gian phòng, trên chắt

đầy mọi thứ thức ăn với những chiếc đĩa gỗ dành cho khách cùng vài cái dao và thìa.

Khách hiểu là phải dùng tay thay cho phuốc sét.

Trái lai, rượu thì đựng trong những chiếc bình vàng rực hay đồ ổi, và Vinlodavray vội đảo mắt nhìn rượu

và những chiếc ly pha lê xinh xắn.

Trong cảnh tranh tối tranh sáng ám khói ấy, Angielic nhớ lại bầu không khí nằng đẫy, trong một chuyến hành trình ở Địa Trung Hải, trong một lâu đài nhỏ ở Xacdenho, nơi ở của một tay lãnh chúa - Tướng cướp với ánh mắt dữ tợn và vẻ cao ngạo dễ sợ chẳng khác đám tân khách của Nicôla Parix lúc này.

Năm hay sáu người hoặc nhiều hơn nữa - khó nhận rõ là bao nhiêu - ngồi xung quanh bàn và khi hai người đàn bà bước vào, trên tất cả những bộ mặt trông phè phỡn và đỏ gay ấy đều nở những nụ cười ân cần. Theo một cử chỉ ra hiệu của lão Nicôla Parix, chúng nghiêng mình cúi chào theo phép lịch sự của Pháp. Nhưng họ vừa mới kịp thi lễ thì hai con quái vật nằm trước lò sưởi chồm dậy với những tiếng gầm gừ khủng khiếp và nhảy bổ vào đám người vừa mới bước vào.

Ông lão Parix rút một cây roi trên tường và đánh, tuy không thật trúng đích.

Ông khiến hai con quái vật im lặng, thì ra là hai con chó khổng lồ thuộc một giống chó lạ. Hình như người ta tìm thấy chúng trên đảo Terơ - Novơ, và kể rằng chúng ra đời do sự giao hợp giữa loài gấu và loài chó gộc của một đoàn công cán bỏ lại. Quả là chúng giống cả loài gấu lẫn loài chó ở thân hình khổng lồ và bộ lông xoắn lại như lông thú. Chúng khẳng định chúng bơi như những con cá heo và bắt được cá.

Hai con chó bỗng nổi cơn thịnh nộ là do sự xuất hiện của chú gấu tham ăn Vônvorin đi theo sau chân Canto và tân khách, không một chút sợ hãi.

Giờ đây nó dừng lại trên thềm, chiếc đuôi dài vươn cao như cái phướn, nhe hai hàm răng nhọn hoắt dữ tợn, sẵn sàng đương đầu với hai con chó khổng lồ trong một trận ác chiến.

- Ô! Ô! Con gì thế? - Một vị khách hét hoảng kêu lên.

- Một chú gấu - Nicôla Parix nhận xét - Con thú rừng dữ nhất. Chắc hẳn nó đi lạc khỏi rừng. Nhưng kỳ lạ, nó không có vẻ gì sợ hãi cả.

Canto vội vã can thiệp:

- Nó đã được thuần hóa. Tôi nuôi nó đấy.

Angielic nhận thấy Ambroadin run như cây sậy.

- Con trai bà lại mang theo cái con thú kinh tởm kia! Không thể tha thứ được! - bà ta nói, giọng như muốn hét lên - Bà nhìn xem. Nó thật nguy hiểm. Cần hạ sát đi thôi.

Ánh mắt bà ta chăm chăm nhìn Canto để lộ một vẻ căm hờn tưởng chừng như bà ta nói về chàng trai.

Angielic run lên vì lo sợ cho con trai.

- Vì sao lại hạ sát nó?

Cứ để con thú ấy yên ổn, tôi thích nó - Ông già Parix lên tiếng.

Và quay về phía Canto:

- Hoan hô cậu! thuần dưỡng được một chú gấu, hiếm lắm đấy. Quả cậu là anh chàng thợ săn đích thực. Mà lại đẹp như thiên thần. Này! Này! Ngài thống đốc, chàng trai này phải làm ngài vui lòng chứ? Ăn đi cậu, ăn cho thỏa thuê đi! Xin mời các bà!

Qua bóng tối lờ mờ Angielic nhìn thấy đôi diện với mình gương mặt kiêu diễm, trắng xanh của Ambroadin. Hơi nóng bốc lên từ thức ăn và khói thuốc lá của mấy anh chàng da đỏ làm mờ đi đường nét của người thiếu phụ. Bà ta ngồi đấy như một bóng ma xuất hiện từ hương trầm của những buổi lễ trừ tà, và trên khuôn mặt trắng muốt, hai tròng mắt đen sẫm mở trừng trừng Angielic cảm thấy cặp mắt đăm đăm nhìn mình trong lúc cặp môi hé mở của bà ta để lộ hai hàm răng lóng lánh như răng trẻ thơ.

Một không khí khó chịu bao trùm bàn tiệc.

- Tôi om không thấy gì hết - Bacxampuy ghé sát sang nói nhỏ với ông hầu tước ngồi cạnh.

- Nhà ông lão bao giờ cũng thế này đây - Vinlodavray cũng thăm thì - tôi không rõ mắt ông ta có tuyệt vời hay không, hay ông ta giả làm như thế, nhưng quả là tối tăm chẳng làm ông ta khó chịu gì hết. Ông ta nhìn thấy trong bóng tối chẳng khác gì mèo và cũng rình rập như mèo.

Và quả thật, vượt qua xương gà xương vịt mỗi lúc một chất đông thêm trước mặt, đôi mắt ông lão Parix không ngừng quan sát xung quanh, trong lúc khách khứa thì như đánh vật với thức ăn còn lại trong đĩa.

Ánh mắt Nicôla Parix dừng lại lâu ở Angielic, ở Picxaret đã mặc nhiên chọn chỗ ngồi bên phải "nữ tù nhân" của mình, và ở Canto ngồi bên trái. Rượu rót ra những chiếc ly bằng vàng và chuyện bắt đầu nổ như pháo rang.

Vinlodavray hóm hỉnh kể những câu chuyện vui thích hợp với mọi người và gây nên một không khí vui vẻ.

- Tôi xin kể câu chuyện xảy ra đến với tôi một ngày nọ - Ông ta bắt đầu nói, giọng dịu dàng.

Ông ta có cái tài làm cho cử tọa hồi hộp theo dõi cho tới khi một người nghe há hốc miệng lằm bằm.

- Ông thống đốc, ông phỉnh chúng tôi rồi.

- Vâng, đúng thế! - Ông ta thừa nhận - Câu chuyện đùa cho vui thôi mà.

- Chẳng bao giờ biết là ông ấy nói đùa hay nói thật - Một người nào đó lên tiếng.

- Ông có biết việc gì đã xảy ra trong buổi lễ sinh nhật mới đây của tôi không?

- Không.

- Thế này này! Cũng như mọi năm, tôi mời tất cả bạn bè lên chiếc Axmôđê, con tàu xinh xắn, một thứ thành phố Vecxay thu nhỏ trên mặt nước... các ngài đều biết nó cả... buổi lễ đang tung bùng thì bỗng...

- Bỗng làm sao?..

- Bỗng tàu nổ tung.

- Ha! Ha! Ha! - Đám tân khách thốt lên âm ỉ.

- Các ông cười - Vinlodavray nói, vẻ buồn bã - Thế nhưng quả là sự thật đấy.

Phải thế không, bà bạn Angielic thân mến? và ông, ông Đơphua, có đúng thế không? Con tàu nổ, bốc cháy và chìm ngấm...

- Kỳ lạ! - Nicôla Parix sững sốt hỏi - Thế ông thoát nạn bằng cách nào?

- Bằng sự run rủ của thượng đế - Vinlodavray vừa đáp vừa thành kính ngước mắt lên bầu trời.

Angielic khâm phục Vinlodavray tỏ ra hết sức thoải mái; ông ta ăn một cách ngon lành và hình như không còn nghĩ tới những lời căn dặn Angielic về chuyện thuốc độc nữa. Quả là trong cảnh bóng tối lờ mờ như thế này, không có cách nào khác là cứ ăn một miếng thì phải dâng một lời cầu nguyện lên Thượng đế và nghĩ tới một điều gì khác. Bất giác Angielic ngập ngừng khi tay thuyền trưởng người Brotanhơ đưa cho nàng một cái bát đựng đầy một thứ nước khó phân biệt là nước gì.

- Mời bà ném chút nước chấm này. Mọi thứ trong cá thu đều tốt khi cá còn tươi. Dầu, gan, lưỡi. Người ta hòa tan tất cả những thứ đó trong dầu, dấm với một quả ớt... mời bà ném thử.

Nàng cảm ơn và bắt chuyện để ông ta khỏi chú ý là nàng không đụng tới món ăn. Nàng hỏi ông ta có mãn nguyện với mùa cá không. Ông ta đã sống trong vùng này bao lâu.

- Tôi hầu như sinh ra ở đây. Tôi tới đây với bố tôi khi tôi còn là một chú thủy thủ nhỏ. Nhưng chớ để cho châu Mỹ quyến rũ. Nếu nghe lời ông già Parix thì

tôi đã mất xác rồi. Mỗi năm bốn tháng thôi, thế là đủ! Những tuần lễ cuối cùng, tất cả mọi người đều đi vơ vẩn nửa ngày. Lúc đó, trời nắng hạn, công việc chẳng khác nào khổ sai... tôi còn phải muối vô số cá thu và chất đầy hầm tàu, chưa biết đến bao giờ mới hết... Con trai tôi bị ốm, cứ mỗi mùa cá là nói lại ốm khi bụi từ cây cối đổ xuống... Cháu không thờ được nữa. Tôi phải để nó lại trên tàu đậu ngoài cảng, ở ngoài ấy nhiều không khí hơn...

Mặc dù trở bẻm mép của ông hầu tước, Angielic vẫn không sao yên tâm được mỗi khi ánh mắt nàng bắt gặp ánh mắt Ambroadin. Thỉnh thoảng bất giác nàng nhìn ra cửa. Giôphrây đờ Perắc có xuất hiện đột ngột không? Giá chàng đứng sừng sững trên thềm, bóng người cao lớn của kẻ chinh chiến bao quát cả cử tọa, ánh mắt như mắt chim ưng đặt lên những bộ mặt khác nhau ấy trong bóng tối lờ mờ thì nàng nhẹ nhõm khoan khoái biết chừng nào! Một nụ cười châm biếm sẽ nở trên môi chàng chẳng khi chàng nhìn thấy tất cả

mọi người, trong đó có nàng? Chàng biết xã hội của mình. Nhưng chàng không sợ một ai hết. Thậm chí những người đàn ông đang ngồi đây cũng phải thay đổi thái độ và giọng nói khi nói với chàng, nàng tin chắc như vậy. Ôi! Vì sao chàng không có đây!.. Chàng đang ở đâu?

Nàng sợ hãi một cách khủng khiếp. Nếu chúng giết chết chàng? Giết chết trên bãi biển hoang vắng, trong một túp lều ở tận đầu trời cuối đất, do sự thúc đẩy của con Quỷ cái.

Cảm thấy ánh mắt Nicôla Parix luôn luôn hướng về phía mình, Angielic buộc phải ăn vì sợ ông lão cho mình những nhẽo. May sao bên cạnh nàng, có Picxaret nhai thịt ngấu nghiến một cách ngon lành, và Canto lo ăn để lấy lại sức với lương tâm trong sáng của một chàng trai vừa cuộc bộ suốt một ngày.

Ông già lấy mép mớ tóc giả chùi đôi môi béo nhẫy.

- Vậy ra bà Perắc! Bà ở đây hả - Ông ta nói đột ngột như thể giải đáp một luồng suy nghĩ trong óc - Bà đến thăm tôi thật là hay, khẳng định cho tôi cái ý muốn thấy bà ngự trị chốn này.

- Thưa ông, ông muốn nói thế nào?

- Tôi chán vùng đất xa xôi này lắm rồi. Tôi muốn trở về vương quốc Pháp để giải khuây chút ít. Tôi muốn nhượng cơ ngơi này cho ông nhà... Nhưng đổi lấy cái gì, vấn đề là ở chỗ ấy.. Tôi yêu cầu ông ấy đổi cho tôi bí quyết sản xuất ra vàng. Ông ấy muốn lắm nhưng tôi thấy cái đó hình như phức tạp...

- Không đâu, trái lại rất đơn giản thôi - Ambroadin xen vào, giọng quyến rũ - Ông Nicôla thân mến, ông vốn là người rất nhanh trí, sao chỉ có thế mà ông lại sợ

hãi. Ông Perắc đã giải thích tường tận cho tôi, không hề có gì là ma thuật cả, đây chỉ là vấn đề hóa học chứ không phải vấn đề luyện kim.

Bà ta bắt đầu miêu tả một trong những quá trình sản xuất vàng mà Giôphrây dờ Perắc đã hoàn chỉnh, đặc biệt là cho các mỏ quặng trong vùng. Angielic nhận ra những thuật ngữ quen thuộc Perắc vẫn dùng để giải thích cho nàng công việc của anh.

- Thưa bà, bà thật uyên bác! - Vinlodavray vừa thốt lên vừa nhìn Ambroadin, vẻ thán phục - Thật là thú vị được nghe bà nói và quả thật, mọi cái có vẻ đơn giản biết chừng nào. Từ nay tôi thích lượm vàng theo cách bà nói hơn là bằng những thủ pháp lạc hậu, như là đi bắt người ta nạp thuế hay đi gom góp những chiếc khuy áo thường phục hay đồng phục của những người bị đắm tàu trên bờ biển...

Nicôla Parix vừa khịt khịt mũi nhiều lần vừa dăm dăm nhìn ông hầu tước. Ông này cười, vẻ thơ ngây.

Angielic lợi dụng một phút im lặng hơi nặng nề để đặt một câu hỏi.

- Thế là mới đây ông có gặp nhà tôi phải không? - nàng hỏi bằng một giọng cô làm ra vẻ kiên quyết và tự nhiên - Anh ấy đã đến đây phải không?

Parix quay sang phía nàng, vẻ cau có và bối rối và im lặng quan sát nàng.

- Có - Rốt cuộc ông ta đáp - Có, tôi có thấy ông ấy - Và nói thêm với một giọng hơi kỳ lạ. Ở đây.

Chương 6:

- Thế ra bà không chú ý những chiếc khuy vàng trên áo ông ta à? - Vinlodavray hỏi Angielic trên đường tiễn nàng về nhà - Vàng ròng khắc gia huy đấy. Viên sĩ quan quý tộc có những chiếc khuy ấy trên bộ quân phục đã bị tiêu từ lâu trong bụng cá rồi. Trước đây tôi nghe nói là Parix bắt đầu như thế đó. Có thể không phải ở vùng này nhưng trong thiên hạ thiếu gì bãi biển để ăn cướp của những người đắm tàu. Đây là một ngành công nghiệp lời lãi, miễn người ta biết tổ chức. Người ta kể rằng ông ta có một cái hòm đầy ắp hơn một nghìn chiếc khuy áo, hoàn toàn bằng vàng ròng khắc chạm đủ các thứ gia huy quý tộc trên đời. Trước kia đây chỉ là một dự luận, nhưng giờ đây thì tôi tin chắc rồi. Bà có thấy ông ta giật mình khi tôi nói bóng nói gió tới một số phương pháp kiếm vàng không?

- Thế ông có thận trọng không đây? Nhẽ ra ông không nên khiêu khích ông ta như vậy. Có thể ông ta là

người nguy hiểm.

- Ô không! Ông ấy và tôi vẫn có thói quen thỉnh thoảng gây gổ nhau một tí như vậy. Rốt cuộc chúng tôi vẫn là đôi bạn tốt..

Ông ta có vẻ hài lòng và thoải mái.

- Tóm lại, mọi việc đã xảy ra yên lành. Rời khỏi bàn ăn trong không khí bữa cơm ấm đạm ấy, chúng ta vẫn bình yên vô sự!... Đây

là một kết quả tốt. Tôi hài lòng về buổi tối này.. Bà Angielic thân mến, chúc bà ngủ ngon. Mọi cái rồi sẽ thu xếp ổn thỏa.. Bà phải tin tưởng - Nhưng ông ta không thêm câu nói cửa miệng: "Đời đẹp lắm, bà cứ cười nụ đi".

- Tôi trợ ngay bên cạnh - Ông ta nói nhỏ bên tai Angielic - hể cần gì bà cứ gọi tôi..

Khi ông cầm tay nàng và hôn lên đầu ngón tay, nàng run rẩy giữ ông lại.

Nàng không thể tự chủ được. Nàng phải có người để tâm sự.

- Ông có tin là nhà tôi đã đến đây không? - nàng hỏi giọng nhát gừng và run rẩy - Tôi có cảm giác như trong một cơn ác mộng... Anh ấy ở đâu? Cứ phải đuổi theo anh ấy như thế này thì thật là khủng khiếp.

Chẳng khác nào như thể anh ấy lẩn đi, anh ấy trốn tránh tôi... Anh ấy ở đâu? Phải chăng chúng đã giết chết anh?.. Phải chăng anh ấy không quay trở lại nữa? Ông là người biết hết mọi việc, tôi tin chắc là ông đã hỏi thăm tin tức. Ông hãy nói hết sự thật với tôi. Tôi muốn như thế hơn là ở trong tình trạng hồ nghi.

- Ông ấy đã tới đây, đúng thế - Ông hầu tước nói dè dặt - Trước đây hai ngày ông ấy vẫn còn ở đây.

- Với bà ta.

- Bà muốn nói gì, bà bá tước tội nghiệp? - Vinlodavray dịu dàng hỏi.

Và cầm lấy hai bàn tay nàng như để an ủi.

- Người ta nói gì về anh ấy... và bà công tước chờ Môđribua?

- Về ông ấy ư?.. Ô! Người ta biết, sợ hoặc quý mến ông ấy. Người ta biết ông ấy là ông Perắc, chủ nhân ông Gunxbôrô, và có dư luận cho rằng Nicôla Parix muốn bán cho ông ấy các vùng đất ở vịnh Xanh - Lôrăng. Họ đã gặp nhau tuần lễ trước.

- Thế còn bà ta?

- Bà biết những gì? - ông hầu tước hỏi lại.

Angielic đành đầu hàng.

- Bà ta bảo anh ấy là người tình của bà ta - Nàng thú nhận, giọng nghẹn ngào.

Nàng kể lại một cách lộn xộn buổi nói chuyện với Ambroadin.

Vinlodavray im lặng, lắng nghe, vẻ nghiêm trang, Angielic cảm thấy ông ta là một người bạn chân thành và hơn nữa là một người bạn quý giá hơn vẻ bề ngoài.

Khi nàng ngừng lời, ông ta lắc đầu, vẻ không tin. Ông không tỏ ra bối rối, xao xuyến gì cả.

- Về bà công tước "thân mến" của chúng ta thì ý kiến rất khác nhau. Có người đưa bà ta lên tận mây xanh như là một nữ thánh đạo đức tuyệt vời, chẳng hạn anh chàng thuyền trưởng người Brotanhơ đang trên đường cải giáo để làm vui lòng bà ta. Nhưng người khác, ít đại dốt hơn, tuy hình như bà ta biết cách gìn giữ uy tín của mình. Nếu bà ta không chung chã chung gối với một vài "con đực" ham hố xung quanh, thì mọi việc đã được giữ kín.

- Nhưng ở Gunxbôrô, như ở Po - Roayan thôi mà - Angielic nói về mặt mới - Người này thì dối trá, người nọ thì im lặng vì xấu hổ hay vì sợ hãi, những người khác nữa thì hiểu lầm bà trọng vọng bà ta.

Nàng ngáp ngừng một lát rồi quyết định nói hết sự thật.

- Ở nhà bà ta có một chiếc áo của Perắc treo trên tường.

- Trò hề!... Vinlodavray phản ứng dữ dội - Một mưu toan để làm bà đau khổ đấy thôi. Bà ta biết là bà sẽ đến. Và bà là cái đích tấn công của bà ta.. Bà ta đã lấy cắp chiếc áo ấy...

- Ông tin chắc như thế? - Angielic năn nỉ.

- Hầu như chắc! Đúng bà ta là như vậy. Cái mẹo ấy, có vẻ đàn bà lắm. Bà đừng mắc lừa. Ngược lại, điều đáng lo hơn là bà ta tìm cách lung lạc tinh thần những người ở đây vì thấy họ có vẻ xiêu lòng trước nhan sắc của bà. Người này sẽ cho bà là một kẻ có những âm mưu nguy hiểm; người khác sẽ bảo bà là một con người hư hỏng ăn nằm với người da đỏ hoặc nữa là hiện thân của ma quái phục vụ bọn tà giáo và trục xuất những người Pháp lương thiện theo đạo Thiên chúa ra khỏi những vùng đất mà Chúa đã giành cho họ.

Chừng nào người ta có cảm tình với ông Perác thì bà ta là một Maxxalin cảm sùng cho ông ta; và chừng nào người ta khiếp sợ ông Perác thì bà là người mù quáng làm theo ông ấy.

- Thế nhưng tôi cảm thấy Nicôla Parix nói với tôi, nếu không thật thân ái, thì ít ra cũng không có vẻ thù địch rõ rệt.

- Đối với ông già ấy, lại là chuyện khác. Ông lão chỉ tin ở bản thân mình và đến Ambroadin cũng không thể ngăn cản ông ta suy nghĩ theo ý mình. Nhưng ông ta một mực muốn cưới bà ta, say sưa tán tỉnh bà ta và người ta không biết ông ta sẽ bị con quỷ cái miệng lưỡi rắn độc ấy lôi kéo tới đâu.

Angielic không chú ý nhiều tới những lời vu cáo của Ambroadin. Nàng thiết tha muốn bám chút hy vọng đối với Perác.

- Thế là, về vấn đề Perác, bà ta cũng nói dối?..

- Tôi thấy hình như thế thì phải... Bà ta bảo tôi là bà ta căm ghét đàn ông, bà ta muốn tiêu diệt Abighen, bà ta nghiêng răng kèn kẹt khi nghĩ là bà được yêu, được quý trọng... Như thế có nghĩa là bà ta không được yêu, được quý trọng... Trong những biểu hiện sôi nổi của bà ta tôi thấy không có dấu hiệu của một ả tình nhân đắc thắng tin chắc chiếm đoạt được lòng yêu thương của người đàn ông mình giành giật với kẻ địch.. Và tôi sẵn sàng đánh cược là nếu bà ta tìm cách

tóm gọn ngài bá tước và lãnh chúa đời Perác khó chơi của chúng ta vào lưới thì chắc bà ta không sao thoát ra khỏi mà không nhục nhã cay đắng. Những lời phân bua chua chát của bà ta hình như chứng minh điều đó.

- Thế ông không tin anh ấy là người tình của bà ta?..

- Không, cho tới khi có tin mới thì không - Ông ta khẳng định mạnh mẽ.

- Lay Chúa! Tôi quý ông biết chừng nào!

Với một chút hy vọng, nàng cố ngủ một giấc.

Canto ngủ ở chái nhà bên cạnh. Nàng nghe con quay trở và thỉnh thoảng ngáy nhẹ phía sau tấm vách. Đây là một đảm bảo an toàn, cũng như sự có mặt của Picxaret ngồi trước nhà, trùm kín người trong mền cạnh một ngọn lửa nhỏ đốt bằng cành cây.

Đêm ẩm và lạnh. Hầu như mùi muối và mùi cá thu len lỏi khắp nơi và dính vào da thịt. Một lớp sương mù dày phẳng phát trên xóm làng. Angielic không đốt lửa lò sưởi và rúc ngay vào chăn đệm để sẵn trên tấm phản dùng làm giường.

Angielic run vì lạnh. Đầu óc nàng vẫn tỉnh và thỉnh thoảng nàng có cảm giác vừa trải qua một cơn ác mộng khủng khiếp. Những con chó giống Terơ - Novơ của Nicôla Parix tự do đi lung sục xung quanh. Ban đêm chúng được thả ra và nhiều lần, chúng vừa gầm gừ vừa đi lại cạnh Picxaret, hít hít ngửi ngửi ở những kẽ hở túp

lều. Nàng nhớ lại nỗi sợ hãi chó sói trước kia, khi ở nông thôn.

Thế bà công tước đã không chối khi nàng lên án bà ta tìm cách đầu độc Abighen, tìm cách giết chết con mèo nhỏ. Khi nghĩ tới mèo, tới con vật bé nhỏ, thơ ngây trong bàn tay mù đàn bà độc ác ấy, nỗi kinh tởm đối với Ambroadin làm Angielic đến phát ốm lên. Nỗi đau người ta gây cho loài vật hay cho trẻ nhỏ bao giờ cũng mang một tính chất ghê tởm đặc biệt. Tấn công vào những sinh linh không thể tự bảo vệ mình vì chẳng những không có sức mạnh thể chất mà còn vì không có phương tiện giao tiếp là lời nói, sự hèn nhát tốt cùng ấy của con người, chính là dấu hiệu của quỷ dữ.

"Khi còn là một cô bé - Angielic nghĩ bụng - mình ái ngại cho con yêu quái mà người ta thể hiện hết sức

xấu xí ở công nhà thờ..."

Nàng mơ màng một lát, nghĩ tới những ngôi nhà thờ ở Poatu với mặt tiền đắp nổi những hình người bằng đá, những chùm nho và trái thông, bên trong tối om như trong hầm... chiếc bánh thánh ngày chủ nhật, hương nến.. phong vị của những thế hệ đã được khử trừ ma quái... Ở đây, ở cự Thế giới, trải qua các thế kỷ. Xa tăng đã liên kết với người, đã len lỏi vào lễ thụ y của nhà tu hành, trong bộ mặt xấu xí đến khủng khiếp.

Còn ở đây, ở những nơi chốn hoang vu này, Xa tăng hiện ra, đáng sợ,

lấy lại bộ mặt thật của nó, bộ mặt của thiên thần...

"Mình mê sảng rồi. Ôi! Ambroadin!" - Angielic tự hỏi với mình và trở lại thực tại như thể sau khi bước hụt một bước - Tim nàng đập như trống trận. Nàng cố nhắm mắt để tìm giấc ngủ, nhưng đầu óc nàng vẫn rối bời trăm mối tơ vò.

Vì sao bà ta bảo mình bà ta người Poatu, vì không đúng như thế?.. Để dễ bề mê hoặc, ru ngủ mình hơn...

Không một lời lẽ nào của bà ta là không nhằm mục đích là không theo dết nên tấm màn dối trá để làm cho mình mù quáng và không nắm được những gì bà ta muốn mình không biết.

Nàng tránh không nghĩ tới Perắc... Chỉ có việc chờ chàng, Vinlodavray khẳng định chàng đã đi về hướng Terơ - Novơ, Terơ - Novơ ư? Cái hòn đảo lớn phía đông ấy là nơi tận cùng thế giới... Liệu chàng có trở về không? Và có trở về kịp không?

Angielic cảm thấy nỗi mong chờ của mình vượt ra ngoài thời gian như nàng đã từng mong trong đời mình, và những gì sắp xảy tới là biểu tượng của cuộc chiến đấu mà nàng phải tiến hành chống lại sức ép của nỗi niềm thất vọng để xứng đáng - đúng, xứng đáng - với điều kỳ diệu là đã được gặp chàng trên trái đất này.

Nàng tỉnh giấc, tỉnh táo hơn, tự tin hơn. Ấy là hôm thứ nhất.

Trước khi rời khỏi giường, nàng tiếp tục cân nhắc mỗi sự kiện, trong cảnh nửa tỉnh nửa ngủ giống như khi người ta chuẩn bị từng điểm một của cuộc chiến đấu. Và trước hết, một trực giác không ngừng giãy vò nàng, có một mối quan hệ giữa Ambroadin đời Môdribua và bọn đánh đắm tàu luôn luôn bám sát, tìm cách hãm hại vợ chồng nàng.

"Chúng có một tay chỉ huy mà chúng nhận lệnh ở trong đất liền - Clôvix bảo như vậy - Chúng gọi hắn là Bêlialit".

Bêlialit có vẻ như là một biệt danh ma quái và mang hơi hướng một thứ nữ tính mập mờ.

Nàng đánh bật lửa, châm ngọn đèn ngủ thấp bằng dầu hải cẩu đặt trên ghế đầu và tìm chiếc phong bì nàng bỏ dưới gối, rút ra mẩu giấy tìm thấy trong túi áo tên đánh đắm tàu.

Một lần nữa nàng đọc lại dòng chữ, đưa tờ giấy lên sát mũi, nhắm mắt lại, cố hít ngửi mùi thơm toát ra.

- Tôi nay tôi sẽ đến nếu anh khôn ngoan...

Ambroadin, nàng bật ra một ý nghĩ... Gã cướp biển đầu tóc bù xù như đầu gấu, với chiếc dùi cui đâm máu.

Ambroadin, một Ambroadin cột chặt con vật tàn ác kia bằng những sự vuốt ve dâm dăng... Tất cả đều có thể xảy ra. Và nếu quả là như thế thì những lời của Pôlê thủy thủ của Côlanh trên tàu Trái tim Đức mẹ Maria bỗng nhiên có ý nghĩa: "Khi bà thấy tay thuyền trưởng có vết chàm tím, thì có nghĩa là kẻ thù của bà ở không xa"

Giôp Ximông, thuyền trưởng con tàu Kỳ lân mà bà công

tước thuê để chở các cô gái Nhà vua đến Kêbêch ư?.. Nhưng hắn là một người thật thà và là người đầu tiên tố cáo vụ sát hại mà hắn là một nạn nhân.

Cái cầu nối liền ba kẻ xa lạ ấy nằm ở đâu: con tàu có ngọn cờ màu da cam và đoàn thủy thủ của nó; chiếc Kỳ lân chở Giôp Ximông và bà công tước; chiếc Trái tim Đức mẹ Maria của tay cướp biển Râu vàng, ngày nay là Côlanh, và cả anh ta nữa, tuy chỉ tham gia vào gián tiếp và không có ý thức, nhưng hình như vẫn dính dáng vào âm mưu hạ sát Perắc và phá hoại Gunxbôrô.

Angielic run lên trong cơn kích động. Nàng cảm thấy sắp tìm ra một sự thật quan trọng.

Nhưng đột nhiên nản chí. Không, như thế không đúng vững! Một chi tiết và không phải là một chi tiết quan

trọng sẽ làm sụp đổ cái lâu đài giả thiết của nàng. Cuốn hút con tàu Kỳ lân vào bãi đá ngầm và giết hại những người trên tàu, vẫn là những tên đánh đắm tàu mà nàng lên án là đồng lõa của bà công tước đờ Môđribua. Vậy thì chúng không thể nhận lệnh của Ambroadin để phạm một tội ác như thế, vì đây chính là con tàu của bà ta, bà ta ở trên tàu và bà ta được cứu thoát khỏi chết đuối, chỉ như có phép màu. Phép màu!... trừ phi!... trừ phi cái ảo ảnh nhà nữ tu hành ở Kêbêch thoáng thấy đã đến lúc trở thành hiện thực.

Con Quỷ cái cười trên lưng con kỳ lân... ra

khỏi mặt nước, lên bờ ở Gunxbôrô..

Một người đàn bà tay bế một đứa con đặt gót chân nhỏ nhắn đi giày da quý trên lớp cát.... mắt cá bà ta đi tất lụa đỏ duỗi ra một cách thanh lịch...

Quần áo bà ta bị rách, bị bẩn... sau khi giặt và vá cho bà ta, bà Care bảo:

- Có một cái gì trong những thứ quần áo này mà tôi không hiểu nổi... một cái gì không rõ ràng. Hình như..

Phải chăng bà ấy muốn nói là người ta đã xé rách, đã làm bẩn một cách cố ý?

Hôm nay Angielic ân hận đã không hỏi bà Care kỹ lưỡng hơn, buộc bà ấy nói hết suy nghĩ của mình cho nàng nghe.

Chương 7:

Angielic quyết định lấy lại chiếc áo của Perắc ở nhà Ambroadin. Nàng chờ cơ hội bà ta đi lễ misa.

Nàng thấy cả một đoàn đi về phía mỏm đất, nơi có tiếng chuông nhà thờ gọi tín đồ, đi đầu là "Bà ân nhân".

Ở đây, ở Titmaguso, bà công tước như thể chỉ huy cả một triều đình tựa một nữ hoàng. Là người đến đầu

tiên, bà ta đã cấm chắc chắn. Angielic khó có thể "hạ bệ" bà ta. Để tháp tùng mình, bà ta chẳng những có các

cô con gái, gã thư ký và Giôp Ximông, mà còn đầy đủ những kẻ chiêm ngưỡng và ve vãn bà ta. Có mặt

Nicôla Parix và một vài tân khách của ông ta tối hôm trước, kể cả viên thuyền trưởng tàu đánh cá, nhiều

tay đánh cá người Brotanhơ và dĩ nhiên có Vinlôđavray,

vẻ rất thoải mái, vừa đi vừa nhẩy chân sáo trên con đường cát một cách duyên dáng và kiêu cách như trên một đại lộ ở Vecxay.

Đoàn người vừa đi khuất vào con đường ngoặt vào rừng là Angielic vội nhảy bổ vào nhà Ambroadin, giặt lấy chiếc áo của Perắc ôm chặt vào lòng. Rồi nhìn ngó xung quanh.

Nàng nảy ra ý định lợi dụng cơ hội này để biết kỹ hơn về kẻ thù. Nàng bắt đầu mở hòm, xách, ngăn kéo.

Nàng lật xem vải vóc, quần áo. Một mùi thơm ngậy ngát toát ra, mùi thơm đã từng làm Angielic kinh ngạc ngay từ khi bà công tước vừa đặt chân lên bãi biển.

Một khoảnh khắc kỳ lạ, ngoài thời gian, không gian... nàng vừa nghĩ tới cảm giác ấy vừa rùng mình. Ý nghĩ vô hình của nó là gì?

Người đàn bà bị đắm tàu này lấy đâu ra tất cả những chiếc áo dài này?... Hòm xiềng đầy ắp. Tặng vật của những người chiêm ngưỡng, của Perắc?... Một nỗi đau đột ngột bóp nghẹt trái tim nàng. Nhưng nàng không dám nghĩ xa hơn.

Nàng tiếp tục tìm kiếm nhưng không tìm thấy gì có thể soi sáng cho mình. Bỗng nhiên từ túi một chiếc áo dài rơi ra một bức thư. Thư viết trên nhiều trang. Angielic nhặt lấy và nhận ra ngay: bức thư của cha đờ Vecnông.

Chương 8:

Lá thư ấy đã rơi vào tay bà công tước đờ Môđribua như thế nào? Phải chăng bà ta đã cho đuổi theo thằng bé và giết chết thằng bé người Thụy

Diễn, người mang theo bức thư của ông giáo sĩ dòng Tên? Vì sao bà ta cố giữ bức thư trong mình? Những dòng chữ mà trước đây Angielic chưa kịp đọc hết mang một điều bí mật cực kỳ quan trọng sao? Lúc bấy giờ, vì quá xúc động ngày từ những dòng chữ đầu tiên, nàng đã không tiếp tục đọc được và đặt lá thư trên bàn, và đúng lúc đó, Ambroadin bước vào phòng và đưa bé mang thư bỏ trốn. Về sau nàng đã từng ân hận biết bao về sự xúc động bột phát khiến nàng không nắm được toàn bộ nội dung thư, có thể nội dung ấy quyết định số mệnh của tất cả mọi người.

Một trong những lý do giục giã nàng tìm cách gặp lại ngay Perác, chứ không chờ anh ở Gunxbô rô, chính là nỗi ám ảnh về bức thư bị mất ấy, bức thư hình như lên án nàng một cách nguy hiểm và quyết liệt và có thể đến tay người nhận là Cha Doócgiovan trước vợ chồng nàng chưa thể lập kế hoạch chống lại những lời vu cáo khủng khiếp đến thế.

Nhưng lúc này, khi đã tìm thấy lá thư ở đây, trong sào huyết của con Quỷ cái thì nàng nhận ra rằng một quá trình chậm rãi đã diễn ra trong con người nàng, từng bước giúp nàng hiểu được ý nghĩa bí ẩn những lời lẽ của ông giáo sĩ, ngay từ đầu chúng đã làm lòng nàng tan nát, vì lộ rõ sự phản bội của một người bạn đáng tin cậy, một người bạn thân thiết...

Ôm sát vào người món chiến lợi phẩm quý giá: chiếc áo nhung xanh và lá thư của cha đờ Vecnông, Angielic vội vã trở về nhà. Đóng chặt cửa ngõ, và vắt chiếc áo của Perác lên chiếc bàn bên cạnh, nàng mở thư: những tờ giấy rần rai vì khô hanh kêu lạo xạo trong cái im ắng của túp lều. Đôi mắt nàng nhận ra ngay những lời lẽ nàng đã từng đọc:

- Đúng, thưa Cha, Cha nói đúng... con Quỷ cái đang ở Gunxbô rô... gây nên ở đây một không khí lộn xộn, dâm dăng và tàn bạo...

Nhưng lần này chữ viết đẹp của ông giáo sĩ, nàng không thấy thù địch và lên án nàng nữa. Người bạn đang ở trước mặt nàng. Từ những dòng chữ này toát ra sự thật về con người ông ấy, vừa lạnh lùng, xa cách vừa nhiệt tình. Qua bức thư mà nay nàng lại cầm trong tay, nàng hiểu là ông sẽ nói nhỏ với nàng, báo riêng cho nàng biết điều bí ẩn khủng khiếp của ông. Vì lá thư với nội dung cực kỳ quan trọng không tới được tay người nhận, Cha đờ Vecnông giao lại cho nàng, Angielic, nữ bá tước đờ Perác, giống như trước đây ông từng muốn giao lại cho nàng lúc ông chết. "Thư gửi cho cha Doócgiovan... không nên để cho nó..."

Giờ đây nàng hiểu ý nghĩa của những lời lẽ quan trọng của ông. Tập trung hết tàn lực, ông muốn nhắn nài: "Đừng để cho nó chiếm đoạt. Con Quỷ cái... Bà phải

coi chừng. Chỉ một mình tôi biết sự thật, và nếu nó chiếm đoạt được thư, thì nó sẽ chìm mất sự thật... và cái Ác và cái Dối trá sẽ tiếp tục lung lạc đầu óc người ta, nhấn chìm họ trong tai ương và tội lỗi... Trong mấy ngày nay ở Gunxbô rô, kinh hoàng vì một thứ trực giác ám ảnh mình, tôi dùng toàn bộ.. thần bí học và ý chí của mình để tìm ra sự thật ấy bằng bức thư này, giờ đây tôi chết mà chưa kịp tung nó ra giữa thanh thiên bạch nhật... Bà hãy cố gắng vượt lên trước những con yêu quái ấy... Bức thư này... gửi cho Cha Doócgiovan... đừng để cho nó.."

Như thể ông ấy ngồi cạnh nàng, hạ thật thấp giọng giảng giải tất cả những cái đó cho nàng. Tập trung hết sức lực, và hầu như một cách thành kính, Angielic cố đọc tiếp những dòng thư trước đây nàng chưa có thì giờ đọc.

- Vâng, thưa Cha, Cha nói đúng. Con Quỷ cái đang ở Gunxbô rô..

- "... Quả là một người đàn bà khủng khiếp... che giấu bản năng và sự thành thực về mọi tội lỗi dưới một vẻ bề ngoài duyên dáng, thông minh và thậm chí sùng đạo được sử dụng để làm hại những ai tới gần, giống như thứ hoa ăn thịt trong các cánh rừng châu Mỹ dùng hương sắc để thu hút sâu bọ, chim chóc mà nó muốn ăn sống nuốt tươi: nó không ngần ngại trước tội phạm thánh; nó nói dối trong lễ xưng tội, thậm chí tìm cách quyến rũ các nhà tu hành. Tôi không thể xác định được nó có phải là nạn nhân của cái mà trong thần học người ta gọi là sự ám ảnh hay không?.. Tức là: sự quấy nhiễu của những con yêu quái nằm

ngoài linh hồn và thể xác con người, khiến con người ta hành động hầu như vô ý thức, trạng thái ấy gần gũi hoặc có thể lẫn lộn làm một với sự điên loạn; hoặc là yêu quái thâm nhập vào cơ thể và trí óc một con người và chiếm đoạt nhân cách của họ; hoặc nữa - trường hợp này hiếm thấy hơn và cũng dễ sợ hơn - là sự hóa thân của một con yêu quái trong con người trong một thời gian, gieo rắc sự phá hoại và tội lỗi.

"Dù cũng như tôi, Cha biết đó là trường hợp hiếm thấy, nhưng không phải vì vậy mà loại trừ nó ra khỏi tình hình hiện chúng ta đang quan tâm vì nó khẳng định thêm ý kiến của Cha về vấn đề mà đã gần hai năm nay Cha thực sự quan tâm, và nó cũng phù hợp với những sự tiết lộ của bà tiên tri ở Kêbéch mà Cha đã nắm được vào thời kỳ đó."

"Một con yêu quái có khả năng xuất hiện nay mai trên các vùng đất Acadi. Sự săn sóc của Cha đối với mảnh đất thân thiết này không cho phép Cha coi thường một lời cảnh giới như vậy và buộc Cha phải quan tâm lý giải nó, tìm kiếm những điềm báo hiệu, tóm lại là phải theo dõi những dấu hiệu của hiện tượng, xem xét

nó diễn ra và có thể phát triển như thế nào, giống như chúng tôi bắt buộc phải làm việc đó trong rừng núi. Công cuộc theo dõi đã dẫn Cha tới Gunxbô rô. Đây là một cơ sở mới, trên bờ biển Păngtagôê, được thiết lập đột ngột và hầu như trong khi chúng ta không biết, bởi một nhà quý tộc mạo hiểm không phụ thuộc một màu cờ nào hết và ít nhiều liên minh với người Anh. Cuộc điều tra do Cha tiến hành cho thấy ông ta người gốc Pháp và thuộc tầng lớp thượng lưu nhưng bị vương quốc trục xuất vì phạm những tội ma thuật trước kia. Tất cả đều yên ổn. Rồi một người đàn bà xuất hiện bên cạnh, xinh đẹp, hấp dẫn. Không còn nghi ngờ gì nữa...

"Phải cách xa chôn này mấy tháng vì một nhiệm vụ ở nước Anh mới, tôi không được theo dõi quá trình phát triển của sự việc này và tôi đoán rằng chắc chắn vì tôi không hay biết gì, có thể nói tôi thờ ơ với vấn đề ấy, do vậy tôi được tự do hơn trong phán đoán, không thiên kiến riêng tư, không say mê mù quáng, nên Cha giao cho tôi khi vừa chân ướt chân ráo tới vùng biển Acadi này, nhiệm vụ thẩm tra kết luận của Cha tại chỗ và báo cáo đầy đủ với Cha, chẳng những về ảnh hưởng chính trị chính xác của những sự kiện diễn ra ở Gunxbô rô, mà cả về tính chất bí ẩn của các bên đối địch. Cha khuyên tôi đến Gunxbô rô, gặp riêng những con người ấy, quan sát họ, thăm dò họ và sau khi có ý kiến, báo cáo với Cha thật thành thực và chi tiết."

"Vậy tôi nay, một lần nữa, tôi lại tới Gunxbô rô: sau khi ở lại đây nhiều ngày, và sau mấy tuần lễ điều tra và chăm chú quan sát, tôi viết bản báo cáo này khẳng định với Cha những lời cảnh cáo của giới Chúa và những nỗi sợ hãi của chính lòng Cha đã không đánh lừa Cha. Con Quý cái đang ở Gunxbô rô. Tôi đã trông thấy nó. Tôi đã gặp nó. Tôi run rẩy khi gặp ánh mắt nó như long lanh những tia lửa hận thù. Chúng ta, những người lính của Chúa, chúng ta có nhiệm vụ đánh đuổi chúng và có những vũ khí cần thiết cho công việc đó"

"Nói như thế rồi, giờ đây, thưa Cha rất đổi kính yêu tôi phải làm cái công việc phục nguyên lại tình thế mà tôi nghĩ là Cha không được chuẩn bị sẵn sàng, và vì vậy tôi e khi nhận được những lời giải bày toàn bộ sự thật trần trụi ở đây, không che giấu, Cha có thể gạt bỏ chúng, cho là những lời lẽ của một đầu óc nhất thời lầm lạc..."

- Ôi mấy giáo sĩ này! Cứ vòng vo mãi! - Angielic sốt ruột kêu lên. Nhưng nàng vẫn không dám bỏ qua một dòng, một chữ nào. Tim nàng đập đến muốn vỡ tung.

Ông Mecuyin này cường điệu với lối hùng biện quen thuộc của ông. Ông không nghĩ là Ambroadin cùng cả đám tùy tùng sắp từ buổi lễ trở về, bà ta sẽ nhận thấy có người lục lọi đồ đạc và bức thư bà ta cất giữ đã không cánh mà bay.

Angielic tự kiểm chế mình. Nàng phải đọc hết tất cả không bỏ sót một câu một chữ, vì tất cả đều có một

tâm quan trọng đặc biệt, mọi cái phải thật rõ ràng. Nàng đọc tiếp:

"Hôm nay tôi sẽ nói với Cha tên người đàn bà mà tôi cho là công cụ của Xa tăng chống lại chúng ta, với ý thức rõ rệt là tôi không có nghĩa vụ nào khác là báo cáo với Cha sự thật trần trụi và rõ rệt ấy, như Cha đã yêu cầu tôi giải bày và như tôi đã nhận thấy không một chút mơ hồ, mặc dầu tôi phải thú nhận là những lời tường trình của tôi có thể làm Cha bối rối. Và trước hết là bản thân mỗi ngờ vực của Cha đối với tôi. Tôi biết Cha chờ tôi viết ra một cái tên người. Thế nhưng cái tên tôi sẽ viết ra lại không phải là cái tên ấy"

"Lúc chuyển đến cho tôi chỉ thị về nhiệm vụ mới này, Cha yêu cầu tôi cố tìm gặp bà Perác, người đã thoát khỏi tay Cha ở Nihivanic và Cha cho là đang lang vãng ở phía Caxco. Tôi biết Cha đã có ý kiến dứt khoát về bà ấy, vợ của chủ nhân ông xứ Gunxbô rô và một phần quan trọng các vùng đất Acadi từ thượng Kenobec đến bên kia núi Đêle."

"Tiếng đồn về nhan sắc, trí tuệ, sự duyên dáng, sức hấp dẫn của bà Perác khiến bà ta xứng đáng là người mà Cha sợ là có ảnh hưởng tai hại đối

với sự nghiệp của Cha. Bản thân tôi cũng có khuynh hướng thiên về mặt ấy và không phải là không tò mò - tôi xin thú thực - tôi muốn đích thân gặp mặt bà ấy để quan sát kỹ lưỡng. Nhờ một sự tình cờ và một vài mưu kế, tôi đã nhanh chóng toại nguyện. Tôi đưa bà ấy lên tàu. Trong mấy ngày trên tàu, tôi dễ dàng tiến hành việc xét đoán. Một con thuyền đơn độc trên biển cả là một nơi khép kín trong đó người ta không dễ gì giả đò mà không lộ rõ chân tướng. Sớm hay muộn thì tia chớp cũng xuất hiện và để lộ nỗi niềm sâu kín của tâm hồn".

"Tôi thấy bà Perác là một người phụ nữ dĩ nhiên khác thường nhưng sống động, lạnh mạnh, dũng cảm, độc lập mà không huênh hoang, thông minh mà không kiêu cách. Bà ấy có những cử chỉ và thái độ tự do đến kỳ lạ và hấp dẫn. Nhưng trong ý đồ dặt dắn những cử chỉ và thái độ ấy, chỉ có thể tìm thấy sự biểu hiện của một tình cảm tự nhiên là sống theo sở thích và khí chất riêng của mình, một chất hướng về hành động và sự vui vẻ."

"Nhờ vậy tôi hiểu rõ vì sao bà ấy giữ vững được lòng tận tụy của những người man rợ, trong đó có Uttakê, người Irôqua, một tay cực kỳ cố chấp và nhất

là Picxaret, người Narănggaxet, người đã từng gây cho những cuộc chinh chiến của Cha biết bao tổn thất. Trong những tình cảm gắn bó có vẻ khác thường ấy, tôi không thấy có gì là do bùa phép hay ý đồ đòi trụy cả. Người da đỏ yêu mến bà Perác vì tính linh hoạt, sự hiểu biết về thực vật và tài sử dụng vũ khí của bà ấy. Bà Perác nói được mấy thứ tiếng của người da đỏ cũng như tiếng Anh, tiếng Ả rập, theo tôi không phải là một dấu hiệu ma quái như người ta có thể nghĩ, mà chỉ là biểu hiện của một bộ óc thông tuệ muốn giao tiếp với đồng loại nên cố học tập. Phải thừa nhận không có nhiều phụ nữ có niềm hứng thú ấy vì ảnh hưởng của một sự lười nhác về trí tuệ gắn liền với giới tính và cũng cả với tính vật chất của quá nhiều nhiệm vụ họ phải đảm nhận."

"Tóm lại, dù bà Perác có thoát ra ngoài quy luật chung, tôi vẫn không thấy vì vậy mà có thể xem bà ấy là kẻ thù của cái Thiện và của Đạo lý"

"Đến Păngtagôê, tôi thấy không cần thiết phải giữ bà Perác lại và đã để bà ấy trở lại Gunxbô rô. Một tuần lễ sau, tôi cũng tới đây và đã gặp con Quý cái.."

Angielic ngừng đọc, tim như muốn vỡ tung. Lòng nàng rối như tơ vò, nàng hầu như chỉ hiểu lơ mờ rằng chính cha Perác nói về nàng qua những dòng thư nàng vừa đọc và trong đó phảng phất lòng mến yêu của ông đối với mình.

- Ôi! Giấc Mecuy! Ôi! Người bạn tội nghiệp của tôi! - nàng thào thì.

Nàng không bao giờ được nghỉ ngơi ông. Như thế là không xứng đáng, về phía mình, lòng nàng day dứt vì ân hận. Lần trước khi mới lướt qua mấy dòng thư đầu, nàng đã từng sợ phải đối mặt với một sự thật quá tàn

nhân. Nàng hoang mang, xúc động vì khiếp hãi.

Hôm nay, tấn bi kịch đã bước sang giai đoạn chót, thể hiện rõ ràng dưới mắt nàng.

"Con Quý cái ấy là ai nếu không phải là bà Perắc? - Chắc Cha sẽ hỏi tôi như vậy."

"Vậy tôi xin thưa thế này! Vừa qua, trong một vụ đắm tàu, bỗng xuất hiện trên bờ biển một phu nhân quý tộc hoạt động từ thiện trên đường đi Canada dẫn theo mấy cô gái và thiếu phụ để gả chồng cho họ. Tôi xin thưa với Cha rằng chính bà ta là con Quý cái đáng sợ ấy, nó như xuất hiện từ chốn địa ngục để gây tai họa."

"Tên bà ta ư? Cha đã biết rồi."

"Chính là nữ công tước dờ Môđribua."

"Tôi biết bà ta là tín đồ xưng tội trước Cha từ nhiều năm nay, và cũng lại có quan hệ gia tộc với Cha. Tôi cũng nghe nói Cha khuyến khích bà ta đến vùng nước Pháp mới, đem theo số gia sản khổng lồ cung ứng cho công cuộc cải giáo và truyền bá

đạo Cơ đốc thần thánh của chúng ta."

"Nhưng tôi kinh ngạc tìm thấy bà ta ở đây và rất nhanh chóng thấy rõ sự trụy lạc của bà ta. Thế nhưng bà ta bảo Cha phái bà ta tới để đánh bại thói cao ngạo của những kẻ thù tiêu biểu của Cha là vợ chồng bá tước dờ Perắc và tiến hành một sứ mạng thiêng liêng với sự ủng hộ của tôi.."

- Cái gì? Cái gì vậy? A! Lại có chuyện mới đây! - Angielic sùng sốt kêu lên - Và đồng thời biết có người đắm cửa đã một lúc khá lâu, nàng gập thư lại, cho vào trong áo, bất giác nàng ra mở cửa và mơ màng nhìn thấy hầu tước dờ Vinlôđavray đang múa may trước mặt như một con rối hoảng loạn.

- Bà chết thật hay làm trò đùa để tôi không còn hồn vía nào nữa hết - Ông ta lắm bả - Suýt nữa thì tôi phá cửa...

- Tôi nằm nghỉ - nàng nói.

Angielic lưỡng lự không nói ngay bức thư. Nàng bỗng cảm thấy có thể có một sự thông đồng giữa cha Doócgiovan khẳng khẳng muốn gạt bỏ vợ chồng nàng bà đại mệnh phụ đòi bại, từ châu Âu dưới cái vỏ ngoài hoạt động từ thiện. Nàng hiểu rõ hơn vai trò của người đàn bà này bà sự "ngẫu nhiên" kỳ lạ run rủi bà ta đến Gunxbôrô...

Đi theo Vinlôđavray có hai người mang theo chiếc võng bằng vải bông. Ông ta cho mắc võng lên xà nhà.

- Họ cho tôi ở trong một cái kho - Vinlôđavray giải thích - Tôi

không sao quay trở nổi, và càng không sao mắc võng được. Tôi đến nghỉ trưa ở nhà bà. Dầu sao tôi cũng không nên đi quá xa.

Angielic để ông ta nghỉ lại và đi tìm Canto. Ở đây cũng giống như ở Po - Roayan. Người ta có vẻ sống hết sức tự nhiên. Cơ sở này của Pháp đang sống những ngày cuối hè. Có những người đánh cá theo mùa vụ, những người da đỏ mang lông thú đến đổi chác một vài trang trại, phía sau khu rừng. Có người tới mang theo tin tức rồi ra đi; có người ở lại cắm trại trong lúc chờ đợi một con tàu, họ có thể sang châu Âu hay đi Kêbêch. Họ mua bán, chuyện trò, lập kế hoạch, bàn chuyện đi làm ăn; buổi trưa ru ngủ mọi người; buổi tối kích động sự náo nhiệt có phần giả tạo, với mong muốn quên đi mình ở xa người thân, trên một lục địa hoang vu. Nicôla Parix mời tiệc tất cả mọi người trong lúc khúc nhạc của một cây kèn Brotanhơ cất lên đầu đó trong bóng tối. Trong đêm khuya, người ta nghe tiếng thủy thủ say rượu từ các làng người da đỏ trở về.

Người ta cảm thấy như có cuộc hội tụ giữa những con người nhân hậu gắn bó với nhau vì cảm thấy tai họa kề bên.

Cũng như ở Po - Roayan, Angielic cảm thấy xa cách người thân và một mình chịu sức nặng của một điều bí ẩn không thể san sẻ với ai. Thỉnh thoảng nàng tưởng như mình mơ màng, nếu không có bức thư của ông giáo sĩ dòng Tên mà nàng cất giấu trong áo lót. Nàng nhớ lại những lời khẳng định dứt khoát và kỳ lạ: "Một đầu óc ma quái quen với cái ác... Cha biết rõ tên người đó... đó là nữ công tước dờ Môđribua..."

bà ta bảo được Cha phái tới.

Cha Doócgiovan phái Ambroadin tới dùng mưu kế lung lạc "từ bên trong những kẻ nguy hiểm đã chinh phục bờ biển Acađi và đang ở Gunxbôrô.." Thế nhưng không phải bà ta là người đã làm cho nàng hoảng loạn ở Huxnoc hoặc khiến nàng đến gặp Côlanh trên đảo Con Tàu Cũ. Vậy thì sao? Bà ta có những kẻ đồng lõa ư? Và một cách cuồng nhiệt, Angielic tập hợp tất cả những yếu tố cho phép nàng giả định là Ambroadin không hành động một mình, mà chỉ cần là linh hồn, là người sai khiến cả cái bộ máy rộng lớn được tổ chức để đánh bại, tiêu diệt vợ chồng nàng không thương xót. Vậy phải thừa nhận rằng tất cả hay hầu hết những gì xảy ra trong cái mùa hè đáng nguyên rủa này đều đã được cố tình chuẩn bị để đạt được mục đích ấy và ngay cả con tàu Kỳ lân cũng cố tình tự đánh đắm dọc bờ biển ở Gunxbôrô. Vô lý! Ambroadin lúc đó ở trên tàu, dù có điên loạn thế nào đi chăng nữa, cũng không thể liều mạng đến thế...

Các cô gái Nhà

vua cũng không thể sẵn sàng chịu chết như vậy... Dẫu sao cũng phải nhớ lại là đến phút cuối cùng, những con người khôn khổ ấy mới được cứu thoát và một bộ phận thủy thủ đã bị sát hại, một bộ phận đã bị chết đuối...

Sống sót trong đám thủy thủ là những ai? Chú thủy thủ nhỏ và tay thuyền trưởng Giôp Ximông, người đầu tiên đã tố cáo âm mưu của bọn cướp biển cuốn hút tàu vào bãi đá ngầm và hạ sát thủy thủ bằng những dùi cui chằng?... Nỗi thất vọng của ông ta trước tai họa mất tàu không phải là thái độ giả vờ. Nhưng vẫn còn một số sự kiện không thể giải thích nổi. Viên thuyền trưởng này không có vẻ nhận ra sai lầm khi thấy đáng lẽ đi về hướng Kêbêch nhưng tàu lại đến vịnh Pháp. Phải chăng cả ông ta nữa cũng điên loạn? Angielic tự hỏi mình như vậy khi thấy ông ta từ xa bước tới hai cánh tay dài đánh xa về thông thượt và gù gù, bộ mặt lực lưỡng héch ra phía trước như thể tìm kiếm một cái gì không thấy và chốc chốc lắc đầu quây quây. Từ nay, tất cả những con người tội nghiệp này tỏ ra chịu ảnh hưởng quá nặng nề của những tai họa đổ lên đầu họ. Và cái vẻ bề ngoài điềm tĩnh và bình thường mà vừa lúc này Angielic có cảm giác chỉ là giả dối. Những cặp mắt thao láo đều tỏ vẻ ngờ ngác hoặc nghi ngờ hay sợ hãi; những nếp nhăn bỗng xuất hiện trên môi với vẻ chua chát; một thái độ im lặng cố tình; một vẻ mặt bị ám ảnh; hoặc nữa một thái độ thù địch âm thầm thể hiện bằng cách ngoảnh lưng lại khi nàng đi qua; hoặc ngược lại, những ánh mắt chăm chăm nhìn theo nàng.

Nàng nhìn từ phía này qua phía khác, vừa có ý thức về bầu không khí quanh mình nhưng cũng vừa thờ ơ vì đầu óc căng thẳng bởi một vấn đề nhức nhối hơn. Nàng tìm đâu cũng không thấy Canto. Sau khi đi dọc bờ biển nàng ngược về phía thôn xóm. Nhà cửa quây quần xung quanh một thứ quảng trường nhỏ, từ đó có thể phóng tầm mắt xa hơn về đường chân trời. Nàng dừng bước, tay để lên ngang mày với niềm hy vọng pháp phòng nhìn thấy trên mặt biển màu mật ong và như thể đã nhuộm vẻ âu sầu của trời thu một cánh buồm mỗi lúc một lớn dần và hướng về phía vịnh. Nhưng đường chân trời vẫn vắng lặng.

Quay lại người, nàng trông thấy Ambroadin đứng sau lưng.

Ánh mắt bà công tước long lanh.

- Bà tự tiện lợc lợi hành lý của tôi - Bà ta nói, giọng lạnh lạnh và run rẩy - Thì ra bà thiếu thận trọng đến thế kia à?

Angielic nhún vai.

- Thận trọng ư? Đối với bà ư?... Bà không đùa đấy chứ?

Thấy bà ta pháp phòng hai cánh

mũi nhú lại và giận dữ, nàng hiểu mình đã chơi cho người quả phụ trẻ tuổi này một vở. Thường chọn nạn nhân trong số những người có giáo dục, những bộ óc cao thượng sẵn sàng tìm thấy mặt tốt của người khác, bà ta dựa vào chỗ họ không thể sử dụng để tự vệ những phương tiện xấu xa mà chính bản thân bà ta dùng để lừa dối và tấn công họ một cách vô liêm sỉ: dối trá, vu cáo, tiết lộ bí mật...

Thế là bà ta bắt đầu hiểu là mình đứng trước một con người trong sạch nhưng không sợ những vết bùn.

- Bà đã lấy bức thư phải không?

- Bức thư nào?

- Bức thư của cha đỡ Vecnông, ông giáo sĩ dòng Tên.

Angielic lặng lẽ quan sát bà ta như thể để cho mình có thì giờ suy nghĩ.

- Bà muốn nói là bức thư thuộc quyền sở hữu của bà? Sao có thể như thế được? Thế ra bà không lùi bước trước bất kỳ việc gì. Bà đã cho giết chết đứa bé mang thư ấy đến cho tôi phải không? Bà đã cho bọn đồng lõa sát hại nó chứ gì? Bây giờ tôi nhớ lại rồi: nó tìm cách nói cho tôi hiểu, nó nói: "Chúng" theo dõi cháu, "chúng" muốn giết cháu, vì Chúa bà hãy cứu giúp cháu..." Thế mà tôi, tôi không nghe nó nói! Tôi nghiệp thằng bé! Tôi sẽ không bao giờ tự tha thứ cho mình việc đó... Bà đã cho ám sát nó!..

- Bà điên hay sao! - Ambroadin hét lên, giọng chất chúa

- Bà lừa phỉnh tôi cái gì vậy với câu chuyện hoang đồng lõa ấy? lần thứ hai rồi đây... Tôi không có đồng lõa, đồng mưu gì hết..

- Vậy làm sao bức thư ấy rơi vào tay bà được?

- Thư nằm trên bàn đặt giữa bà và tôi. Tôi đã lấy thư, chỉ có thể thôi...

Có thể đúng như thế.

"Nhưng vì sao đứa bé lại bỏ trốn khi thấy bà ta bước vào nhà? - Angielic nghĩ bụng... Nó cũng sợ bà ta giống như con mèo nhỏ... Nó biết bà ta là kẻ độc ác; nhưng giờ đây nó ở đâu?"

Nàng nghĩ tới Abian, thằng bé người Thụy Điển đến cầu cứu mình sau khi ân nhân của nó mất tích. Thật không thể tha thứ được?

- Bà có bức thư ấy, tôi tin chắc như vậy - Ambroadin nói tiếp - Nhưng mặc xác bà. Bà đừng tưởng nó có thể giúp ích bà bất luận bằng cách nào để chống lại tôi. Ông giáo sĩ chết rồi. Lời nói của người chết bao giờ cũng khó tin. Tôi sẽ nói bà mê hoặc ông ta, xúi giục ông ta viết thư để hãm hại tôi vì tôi sắp tố cáo những điều ô nhục ngự trị ở Gunxbôrô, tôi sẽ nói là bà đã hủ hóa ông ta, bà là tình nhân của ông ta... Và quả là ông ta yêu bà! Điều đó rõ như ban ngày. Tôi sẽ nói là sau khi đã nắm được bức thư giả mạo ấy trong tay và tin chắc được minh oan bằng chứng cứ ấy, bà đã cho sát hại ông ta ở Gunxbôrô; trong sào huyệt bọn tướng cướp

và bọn tà giáo của bọn bà, ai biết được ông ta bị chết như thế nào? Trong những nhân chứng sau này, người ta sẽ tin ai? Nếu không phải là tôi, người có mặt lúc bấy giờ. Ở Kêbêch, ai có thể kể lại người đó đã thấy một tên người Anh khủng khiếp nhảy bổ vào và giết hại một cách man rợ ông giáo sĩ tội nghiệp như thế nào trong lúc đám đông và trước hết là bản thân bà, bằng tiếng hét, tiếng cười, khuyến khích hẳn trong tội ác... Tôi sẽ nói tôi đã đau đớn biết chừng nào khi phải chứng kiến một cảnh tượng như thế, và tôi đã vấp phải biết bao khó khăn để rời khỏi cái chốn đáng nguyền rủa của bà ngự trị, bản thân tôi cũng có thể có nguy cơ mất mạng...

Bà ta đưa tay xinh xắn làm một cử chỉ như thể muốn mời Angielic tập hợp dân chúng Titmaguso lại xung quanh họ.

- Bà cứ việc... Cứ xưng tôi ra.. Cứ kêu toáng lên: đây là con Quỷ cái!.. Nó là nữ công tước đỡ Môđribua...

Bà cứ gọi đích danh tôi ra... Ai là người sẽ tin lời bà? Ai là người sẽ ủng hộ bà?... Người Pháp ở Canada hoặc ở nơi khác đã biết quá rõ về sự tích của bà; và từ khi tới đây, tôi đã không quên đưa thêm vào vài ba chi tiết thú vị... Trước mắt họ, bà là một kẻ nghịch đạo, nguy hiểm, tàn ác và cho tới nay, tôi thấy thái độ của bà không hề cải chính tình hình ấy... Và từ rừng núi đi ra có bọn man rợ theo sau, bà bị lôi cuốn theo lão Vinlođavray là kẻ bị khinh ghét và bị xem là tên trộm lớn nhất chưa từng thấy với tư cách thống đốc trong vùng và... sáng nay, người ta có thấy bà dự lễ misa không? Còn tôi, tôi có đấy...

Bà ta lắc đầu bà cười khẽ

... Không, thưa bà Perắc... lần này, sắc đẹp của bà không cứu thoát được bà nữa đâu. Địa vị của tôi rất vững.. Dù bà có giương cao lá thư của bà tới đâu đi nữa, ở Kêbêch hay ở nơi khác... Giữa bà và tôi, người

mà Xêbaxchiêng sẽ tin tôi.

- Thế là bà biết cha Đuócgiovan? - Angielic hỏi.

- Bà biết hoàn toàn điều đó vì bà đã đọc thư ông ta. Bà đừng tìm cách dùng mưu mô xảo quyệt với tôi, bà sẽ không thắng nổi đâu.

Bà ta chìa tay ra.

- Bà trả tôi bức thư đi.

Mắt bà ta long lanh, phát ra những tia lửa. Angielic nghĩ là con người bà ta toát ra một sự độc ác gay gắt tới mức những con người chất phác và dễ xúc động ắt hẳn dễ dàng bị khuất phục và khiếp hãi khi bà ta nói với họ như vậy và trong cảnh nửa tỉnh nửa mê dễ dàng tin lời bà ta. Nàng không để mất tinh thần và hạ thấp giọng nói:

- Bà bình tĩnh! Từ xa người ta nhìn chúng ta, và thanh danh của bà về đức độ và tính hòa nhã có thể bị tổn thương vì những cử chỉ bực bội của bà đấy.

Nàng đi qua trước mặt Ambroadin trở về nhà.

Trong đêm, đóng chặt cửa ngõ, nàng đọc tiếp đến hết bức thư dưới ánh đèn nến.

Trong những dòng cuối cùng, cha đờ Vecnông tỏ ra có phần vội vã.

"Nhẽ ra tôi có thể nói với Cha những nhận xét thú vị về cái cơ sở Gunxbô rô, nhưng ở đây tôi thiếu cả không gian lẫn thời gian. Tôi sẽ trao thư cho người mang tin của Xanh - Caxtin. Tôi sẽ rời khỏi nơi đây vì không còn an toàn nữa. Tuy nhiên tôi sẽ không đi quá xa vì cảm thấy sự có mặt của mình có thể cản trở trong chừng mực có thể được những tai họa đang lớn vờn tại đây. Tốt nhất là Cha đến gặp tôi ở làng X, nơi tôi phải tìm gặp Cha Đamiêng Giăngrux. Chúng ta sẽ bàn bạc và tôi sẽ trực tiếp trình bày những cơ sở đánh giá của mình".

Tiếp theo là những công thức xã giao tuy có phần nào mang tính chất hình thức nhưng vẫn bộc lộ niềm kính yêu nhau giữa hai nhà tu hành.

Angielic không nói về bức thư với con trai và ông thống đốc. Nàng phải thừa nhận là Ambroadin nói đúng khi bảo nàng: "Ai sẽ tin bà?". Ai sẽ tin nàng? Một bức thư như bức thư trên nếu bị xuyên tạc một cách khéo léo có thể quay lại chống nàng. Từ bức thư, nàng không thể rút ra một dấu hiệu nào củng cố cái luận thuyết của mình là Ambroadin có

đồng lõa, không hành động một mình mà chỉ là linh hồn, là bộ óc chỉ huy một âm mưu rộng lớn được sắp đặt để hãm hại vợ chồng nàng bất chấp mọi lễ phép. Nếu đặt ra ngoài một bối cảnh nhất định thì những lời tuyên bố của ông giáo sĩ dòng Tên tưởng như điên loạn, không sao chấp nhận được. Ông ấy không còn sống nữa để phát hiện và chứng minh những sự kiện và suy luận dẫn ông tới kết luận. Những lời lẽ lên án Ambroadin tỏ ra không có cơ sở về mặt thần học cũng như chính trị. Chúng chống lại một người đại quý tộc, có danh tiếng lớn và có ít nhiều uy tín trong các giới thần học cao cấp lại khôn khéo tranh thủ sự ủng hộ và đồng tình khi cần thiết, nhưng sẵn sàng nổi giận mỗi khi biết chắc có thể biến mọi sự cáo giác thành lợi thế cho mình.

Tuy nắm vũ khí trong tay với bằng chứng trên đây, Angielic vẫn ở trong tình thế không vững chắc. Nhưng nàng không muốn suy nghĩ quá nhiều và tối hôm đó qua bức thư của cha đờ Vecnông nàng muốn giữ lại niềm an ủi được gặp lại một người bạn tuy đã mất nhưng chắc hẳn vẫn quan tâm bảo vệ nàng.

Chương 9:

Ngày thứ hai sau khi đến Titmaguso, phó thống đốc đờ Bacxampuy gặp Angielic để yêu cầu nàng một việc. Mặc dù anh ta đã chơi nàng một vố ở mồm

Maqua vì chính anh ta, với tư cách phụ tá của Râu Vàng đã bắt mình, nàng vẫn tương đối hòa thuận với anh chàng quý tộc trẻ tuổi và phiêu lưu này; cũng như đồng bon, anh ta có thể làm những việc tốt nhất và cả những việc xấu nhất, song không phải là không có những đức tính căn bản. Anh ta là người dũng cảm, hào

hiệp, năng động, có một nền giáo dục tốt được tiếp thu trong một lâu đài nào đó, nơi anh ta sinh trưởng và là con thứ năm hay sáu của một gia đình quý tộc đông con, sa sút. Giờ đây, khi mọi việc đã thu xếp xong với bọn cướp biển trên tàu Trái tim Đức mẹ Maria, khi Râu Vàng đã trở thành thống đốc Gunxbôrô, thì phó thống đốc Bacxampuy tỏ ra hoàn toàn tận tụy với hai vợ chồng bá tước Perắc.

Trong vụ đắm tàu Kỳ lân chính anh ta đã tìm thấy Mari Hiền dịu trong các bãi đá. Anh bế cô gái về và đắm say mê cô ta. Tiếc thay, bà đỡ Môđribua và các cô gái dưới quyền che chở của bà ta lại đi Po - Roayan và bản tình ca chấm dứt.

Angielic nhận thấy Bacxampuy trở nên hốc hác và không còn cái vẻ hiệp sĩ yêu đời nữa. Anh muốn nói chuyện với nàng, nhưng vì Vinlơđavray đang khoan khoái nằm nghỉ trên võng và không tỏ ý muốn rút lui nên anh ta tuyên bố sẵn sàng nói trước mặt ông thống đốc mà không có gì phải ngượng ngập cả. Anh nhắc lại những lời

trao đổi sáng hôm qua giữa Angielic và hầu tước đỡ Vinlơđavray khi đoàn họ đến trên bờ biển và khi hai người bàn cãi về bà đỡ Môđribua.

- Tôi thấy chính bản thân ông hầu tước có vẻ sợ hãi khi nghĩ tới phải gặp mặt bà ta. Thế là tôi hiểu cảm giác riêng của mình đối với người đàn bà nguy hiểm và đòi bại ấy không phải là một cảm giác sai lầm và giờ đây, tôi run sợ cho người yêu của mình hơn bao giờ hết. Thưa bà, bà còn nhớ là cô gái tuyệt vời ấy đã khiến tôi yêu thương biết bao nhiêu. Tôi yêu cô ấy ngay từ phút đầu khi thấy người cô đầy máu. Thế nhưng tôi là một anh đàn ông cứng rắn và tôi có thể khẳng định là cho tới ngày hôm ấy, tôi chỉ cười khi nghĩ rằng tôi, tôi có thể hy sinh cho một niềm mê say sâu lắng đến thế. Song quả là như vậy! Và trong thời kỳ đầu, tôi tin là cô gái đáp ứng niềm say mê của mình. Chúng tôi đã có những lời tâm tình với nhau. Gia đình cô ấy rất tốt, nhưng nghèo, cô không có cửa hồi môn và được phó thác cho một tu viện để làm một tu sĩ giúp việc. Cách đây hai năm, bà đỡ Môđribua cho cô ta làm nữ tùy tùng. Ở Gunxbôrô, tôi có cảm giác bà ta không thờ ơ đối với mình. Nhận thấy bà ta gắn bó với các cô gái, tôi đến gặp, trình bày ý định muốn xin cưới Mari, nói rõ chức tước và công việc của

mình. Bà đỡ Môđribua cam đoan với tôi sẽ nói chuyện với Mari; rồi sau đó ít lâu, bà ta bác bỏ yêu cầu của tôi, bảo tôi đừng năn nỉ, vì Mari rất nhạy cảm, thẳng thắn và lương thiện nên không thể có một chút tình cảm nào đối với một tên tướng cướp, rõ ràng bàn tay đã nhuộm máu. Tôi bị choáng váng và đau khổ tới mức không còn biết tình hình xảy ra thế nào và người đàn bà quý tộc ấy đã làm gì để an ủi tôi... nhưng tôi đã trải qua đêm đó với bà ta... bà công tước...

Anh ta có vẻ ngạc nhiên khi thú nhận điều đó tới mức Vinlơđavray đang ngồi trong một góc phòng không thể nín nổi những tiếng cười khùng khục.

- Giờ đây tôi hiểu rằng tôi chỉ là một trong vô số nạn nhân của mẹ ta, rằng chắc hẳn Mari cũng là một trong số nạn nhân ấy, và tôi muốn làm tất cả mọi việc để cứu thoát cô ấy ra khỏi nanh vuốt của mẹ ta. Ngẫu nhiên đi theo bà tới đây, tôi được gặp lại người con gái tôi yêu, trong lúc tôi nghĩ cô ấy đã rong dưng dưới những bầu trời khác và không bao giờ thấy lại nhau nữa... Tôi thấy hình như cơ hội cứu thoát cô ấy đã đến... Nhưng cô ấy trốn tôi. Có lẽ bà có thể nói chuyện, thuyết phục cô ấy về nỗi lòng của tôi, về nguyện vọng tôi muốn giúp cô ấy.

- Tôi sẽ cố gắng.

Từ khi phát hiện tính cách đích thực của Ambroadin đỡ Môđribua,

Angielic tự hỏi, tuy không phải không khó chịu về mối quan hệ gắn bó "Bà ân nhân" với các cô gái xinh quanh bà ta. Họ là những cô gái đức hạnh, sùng đạo, được tuyển lựa trong các cô nhi viện thuộc bệnh viện trung ương ở Pari để đưa đi lấy chồng ở nước Pháp mới như: Mari Hiền dịu, Hăngriet khôn ngoan, cô gái người Morơ xinh xắn và e lệ, Ăngtoanet, và vài cô gái khác nữa, khiêm nhường, ngoan ngoãn, dễ thương, một quả phụ kín đáo như Gian Misô với đứa con trai Pie, những cô gái độc thân tiểu quý tộc, nghèo nhưng được chọn lựa vì phong cách trong sáng, đầu óc cởi mở và có học thức, và thậm chí thỉnh thoảng có một

tính cách không ít châm biếm và kiên nghị như Đenphin Bac Biê đuy Rôxoay hay Macgorit đờ Brômông. Đó là chưa nói tới bà bảo mẫu già Pêtrônin Đamua, dũng cảm và nhân hậu tuy hơi ngây thơ.

Một số cô gái biết bà công tước từ lâu, Pêtrônin hình như đã nuôi dạy bà ta. Những người khác chỉ mới biết bà ta cách đây mấy tháng khi được lựa chọn để đi đến vùng nước Pháp mới. Tất cả đều yêu kính bà ta. Angielic chỉ thấy một mình Giuylien là có vẻ khinh ghét bà ta và không hề giấu giếm mối ác cảm ấy.

Nhưng sự tận tụy của những người khác đối với bà công tước thì không bờ bến.

Thậm chí trong những biểu hiện của tấm lòng tận tụy ấy, phải chăng có

một cái gì quá mức, không bình thường? Nàng nhớ lại mối xúc động đến muốn ngất đi khi họ báo tin "Bà ân nhân" được cứu thoát khỏi chết đuối, và họ đã quỳ xuống hôn đầu gối bà ta và khóc nức nở vì vui sướng. Và trong một trường hợp khác, buổi tối đầu tiên, khi sợ bà công tước chết, họ hoảng sợ đến mức khủng khiếp, năn nỉ Angielic ngồi lại bên giường bệnh, bịt chặt lấy áo dài nàng... Vậy họ biết những gì về bà công tước?

Họ có bị phỉnh phờ, mê hoặc, khủng bố không? Có phải họ vô ý thức không? Việc phó thống đốc đờ Bacxampuy nhờ cậy nàng tạo ra cho nàng cơ hội tìm hiểu rõ ràng hơn.

Nàng tìm gặp Mari Hiền dụ ở nhà một người dân trong xóm. Cô gái đã hái hoa trên vách đá và trở về trên một con đường mòn chạy qua phía sau nhà. Angielic hy vọng ở đây bà công tước không thể thấy nàng nói chuyện với cô gái.

Thấy nàng, Mari định tránh mặt, Angielic giơ tay giữ cô lại.

- Mari, cô đừng bỏ đi. Tôi cần nói chuyện riêng với cô. Chúng ta có ít thì giờ.

Cầm hoa ở tay, cô gái nhìn nàng, không thể giấu nổi vẻ kinh hoàng. Cô khá đẹp với dáng vẻ e lệ nhưng cũng khá nhanh nhẹn khiến nàng phải ngạc nhiên. Điều hấp dẫn hơn cả ở

cô gái là cái cổ tuyệt vời, đôi mắt màu xanh da trời, mái tóc màu vàng thanh thoát, một vẻ đẹp của ... giản dị và mảnh mai. Nhưng gần đây cô ta gầy đi nhiều, chắc hẳn vì kiệt sức và chưa hồi phục sau những cuộc hành trình và thay đổi chỗ ở.

Da cô hơi xanh, môi như nứt nẻ vì nắng hanh và nước biển. Đặc biệt là cô có vẻ như bị săn đuổi, điều đó thể hiện qua đôi mắt mở to hầu như bất động và miệng hé mở như thể bị hụt hơi. Angielic cũng cảm thấy người mình căng ra như một sợi dây tới mức muốn đứt tung.

Nàng không có thì giờ để quanh co.

- Mari, cô đã trông thấy "chúng" - nàng bắt đầu nói - Khi người ta đưa cô tới gặp tôi, cô nhắc đi nhắc lại "Tôi trông thấy những con yêu quái, chúng đánh tôi trong đêm." Cô đã trông thấy những người đàn ông trong đêm tối đến với những chiếc dùi cui để giết chết những người bị đắm tàu. Bây giờ cô nói đi, nói với tôi tất cả những gì cô cho là cô biết, cô nghi ngờ... Những tội ác ấy cần chấm dứt. Bà ta, chính bà ta ra lệnh cho chúng có phải thế không?..

Cô gái nghe nàng nói với vẻ mặt kinh hoàng. Cô ta chỉ một mực lắc đầu, phủ nhận một cách cuồng loạn.

- Cô sống thân mật bên cạnh bà ta đã hai năm nay - Angielic

nhấn mạnh trong khi thấy mình phải khẩn trương từng phút - Cô không thể không biết bà ta là ai. Bây giờ cô phải nói để giúp tôi, trước khi tất cả chúng ta bị chết, bị hủy hoại... Cô nói đi.

Mari Hiền dụ giẫy nảy lên như người bị bỏng.

- Không, không bao giờ - Cô ta nói, hết sức dữ dằn.

Angielic vội nắm lấy cái cổ tay mảnh dẻ của cô.

- Vì sao vậy?

- Tôi không thể quên những gì bà ấy đã làm cho tôi. Trước đây tôi chỉ có một mình trên đời, không có tương lai nào khác là bốn bức tường của tu viện. Bà ấy đã quan tâm tôi, làm cho tôi được sống lại, được tươi tỉnh, tóm lại được hạnh phúc...

Cô gái cúi mặt xuống.

- Được yêu thương là điều tốt - Cô ta thầm thì.

Thái độ vô luân khôn khéo của Ambroadin đã lợi dụng tới mức nào sự thơ ngây của một cô gái mồ côi với bản chất mơ màng, sống trong cô đơn và không biết gì về cuộc đời. Khó có thể thấy rõ điều đó.

- Nếu chỉ có thế - Angielic vừa nói vừa cân nhắc từng từ - Thì tôi không hỏi cô. Nhưng bà ta tôi tệ hơn nhiều, cô biết rõ chứ. Bà ta có thể làm tất cả mọi cái. Bà ta là cả một vực thẳm tội lỗi, là cái Ác ở dạng nguyên sơ nhất. Cô bảo là cô được yêu thương? Đúng, Bacxampuy yêu cô, muốn cưới cô. Bà ta có nói cho cô biết ý định của anh ấy không? Thấy vẻ mặt sừng sốt của cô, tôi biết là không. Thậm chí có thể bà ta nói xấu anh ấy trước mặt cô, trong lúc lại bảo anh là cô khước từ anh ấy... bà ta đã quyến rũ anh ấy cho chính bản thân mình. Thế mà cô lại muốn bênh vực người đàn bà ma quái, đáng sợ đã chiếm đoạt người yêu của cô, bảo vệ bà ta khỏi một đòn trừng phạt xứng đáng! Cô nói đi, tôi van cô, cô nói đi!

- Không, tôi không biết gì hết - Cô gái vừa kêu vừa vùng vẫy - Tôi cam đoan với bà là tôi không biết gì hết...

- Có, cô có biết. Cô có nghi ngờ, có đoán định, cô sống bên cạnh bà ta nên không thể không nhận xét một số điều... Bà ta có những kẻ đồng lõa phải không? Chúng là bọn cướp đánh đắm tàu và muốn giết chết cô trên bãi biển phải không? Cô thấy không, bà ta đã hy sinh cô, muốn giết cô như những người khác...

- Không, tôi thì không...

- Có muốn nói gì? Vì sao không phải là cô?.

Nhưng giật cổ tay ra khỏi Angielic, Mari Hiền dịu bỏ chạy như một người điên bị xua đuổi...

Cứ phải tiếp tục cố gắng - Angielic nghĩ bụng - Giờ đây, nàng biết những người xung quanh bà công tước có thể cung cấp cho mình những tin tức có giá trị. Nhưng

nàng cũng vừa hiểu là không dễ dàng. Những con người trẻ tuổi ấy, yếu đuối hoặc quá chất phác, họ bị kìm hãm trong sự im lặng, họ khiếp hãi, thẹn thùng, họ dễ bảo, có thói quen cố hữu của người bình dân không dám đánh giá tầng lớp trên theo chuẩn mực của bản dân thiên hạ. Như vậy vì đại đột, dốt nát hay ngây thơ. Để đạt tới mục đích! Ambroadin đã biết lợi dụng tất cả cái đó khéo léo biết chừng nào!

- Bà có vẻ âu sầu - Vinlơđavray nói với Angielic trong khi ngồi đung đưa trên võng và nhá những hạt ngô Canto rang trên bếp lửa - Thôi nào, bà Angielic thân mến, không nên buồn bã và cũng đừng quá băn khoăn về sự xấu xa của con người. Gặp mặt bà ta, chịu đựng bà ta cái đó nằm trong nghĩa vụ trần thế của chúng ta. Có những sự đáp đối thôi mà. Bà sẽ thấy khi chúng ta đến Kêbéch và nhắm nháp một ly rượu thơm bên bếp lửa trong lúc nghe cậu con trai dễ thương của bà chơi đàn ghi ta. Bà sẽ quên tất cả những cái đó... Chúng ta sẽ cùng vui cười.

Nhưng mặc dù những lời lẽ động viên ấy, Angielic vẫn không thể cười cợt gì được. Nàng không ngừng nhìn ra cửa, nàng không biết chính xác mình mong chờ cái gì. Phải chăng bóng dáng một con tàu buồm lớn dần lên ở đường chân trời và tiến vào bến cảng?

Vào cuối buổi chiều, nàng nhảy bổ ra ngoài vì hình như nhận thấy một điểm li ti trong ánh sáng chói chang về phía đông. Đưa tay ngang trán, nàng vẫn đứng trong tư thế quan sát.

Nàng nghe không xa tiếng Đênphin đuy Rôxoay gọi bảo Mari Hiền dịu.

- Bà chờ Môđribua đi hái lê trong rừng cùng với Pêtrônin và cô gái người Morơ. Họ chờ cô ở cạnh cây thánh giá Brotanhơ để giúp họ mang giỏ về..

Cô gái đi trên còn đường mà sáng nay các tín đồ đã đi dự lễ misa. Angielic lưỡng lự một lát, không biết có phải đây là cơ hội để gặp lại Mari không. Chắc hẳn cô ta đã phải suy nghĩ. Tuy đứng cách xa, Angielic vẫn nhận ra cô gái, mắt đỏ hoe và gương mặt phờ phạc. Nhưng nếu tìm cách đi theo và gặp cô ta trên đường đi thì có thể phải đối mặt với đờ Môđribua. Nàng đành trở về nhà.

Nằm trên võng, hầu tước đờ Vinlơđavray theo dõi qua các ô cửa người qua lại bên ngoài.

- Hôm nay đánh cá chắc không được nhiều - Ông ta tuyên bố - Cá thu sẽ không được muối tử tế và sẽ có

nhều ngón tay bị đứt trong số những người mổ ca...

- Vì sao vậy?..

- Vì bà dờ Môđribua đã tới thăm các vị ấy. Tôi thấy bà ta ở kia đang trà trộn vào đám người đánh cá như một nữ hoàng giữa đám chur hầu, với sự tháp tùng của ông thuyền trưởng người Brotanhơ. Ông ta có tự khoe khoang là cứng như thép cũng phí công vô ích, vì đã bị làm cho mê mẩn..

Angielic nhìn

theo ánh mắt ông hầu tước và quả là ở kia, trên bờ biển cạnh những cái giá người Brotanhơ dựng lên để đánh cá, nàng nhận ra bóng dáng Ambroadin. Bà ta đang được mọi người chú ý.

Bà ta như có cả một vòng người vây quanh vì có một con tàu trên đường đi châu Âu cập bến để lấy nước ngọt và thả neo trong vịnh. Vài ba hành khách lên bờ cho giãn gân cốt.

- Nếu con tàu này đi Pháp - Vinlodavray lên tiếng - Thì có lẽ đây là cơ hội để tôi gửi thư cho một bà bạn rất thân ở Pari. Để tôi đến xem.

Ông ta bước xuống vũng.

"Vì sao Ambroadin lại bảo Mari Hiền dụ đến gặp bà ta theo hướng ngược với hướng bà ta hiện đang có mặt?" - Angielic bỗng thấy băn khoăn trong lòng.

Nàng bước ra mái hiên, nhìn về phía mỏm đất. Cách nhà mấy bước chân, Bacxampuy vẽ âu sầu và nhàn rỗi đang gọt một mẫu gỗ.

Trông thấy chàng trai, người yêu say mê Mari Hiền dụ, Angielic bỗng có một phản xạ đột ngột do liên tưởng. Nàng chạy bỏ về phía anh ta.

- Nhanh lên - nàng hạ giọng bảo - anh đến nhanh lên theo tôi - anh dờ Bacxampuy, Mari Hiền dụ đang gặp tai họa.

Không hỏi han gì cả, anh ta bước theo nàng và hai người đi vào con đường mòn dẫn tới cây thánh giá Brotanhơ.

- Có việc gì thế? Bà sợ gì thế - Cuối cùng anh

ta hỏi khi họ bước ra khuất khỏi xóm làng.

- Chúng sẽ giết cô ấy - Angielic đáp, giọng nhát gừng - Có thể tôi điên nhưng tôi có linh cảm ấy. Chúng sắp giết cô ấy. Chúng thấy tôi nói chuyện với cô ấy sáng nay, chúng tra hỏi, buộc cô ấy cho biết chúng tôi nói với nhau những gì.

Bây giờ thì họ chạy. Khi chạy tới mỏm đất có ngôi nhà thờ nhỏ và cái giá chũr thập bằng gỗ thì hụt hơi.

- Cô ấy không thấy có đây - Angielic bảo - Có phải là đúng ở đây không? Chúng bảo cô ấy đến gần giá chũr thập Brotanhơ...

- Ở xa hơn kia - Bacxampuy bảo - Một giá chũr thập bằng đá do những người đánh cá vùng Brotanhơ dựng lên cách đây hai thế kỷ. Ở phía bên kia kia...

- Vách đá cao nhất ấy à? - Angielic hỏi, buồn bã - Anh đến nhanh lên, đừng để cho cô ta lên tới đấy. Chúng ta không đủ thời gian đi vòng qua cái vũng nhỏ kia đâu, chúng ta đi xuống bãi biển thôi. Từ dưới, chúng ta sẽ gọi cô ấy...

Họ vọt vả chạy xuống tận bãi cát lỏn nhón đá sỏi. Vách đá như xa thêm.

- A! Tôi thấy Mari rồi! - Bacxampuy thốt lên - Một bóng dáng phụ nữ mảnh dẻ vừa in trên nền trời bằng bạc.

Cái bóng đi dọc mỏm đất về hướng cây chũr thập tự Brotanhơ dựng lên ở điểm xa nhất tựa một cái bia đá của người Xento.

- Mari! - Angielic dùng hết sức

gọi to - Mari, đứng lại! Chạy trốn đi!

Xa quá! Tiếng kêu không vọng tới được.

- Mari! Mari! - Đến lượt Bacxampuy gọi - A!...

Cả hai người cùng cất lên một tiếng hét kinh hoàng. Rồi cả hai cùng lặng im, tim như ngừng đập vì kinh hoàng trước cảnh tượng thân hình cô gái đổ nhào xuống.

- Người ta ấy cô ấy - Bacxampuy nói hốt hốt, ngỡ ngàng-Tôi thấy... có người... xuất hiện... từ phía sau...

Họ chạy lại, khập khiễng trên đá, sỏi, vấp lên, ngã xuống như trong một cơn ác mộng.

Họ tìm thấy Mari Hiền dịu trong một hốc đá, giống như hôm Bacxampuy tìm thấy cô gái, trong vụ đắm tàu Kỳ lân. Chàng trai liên tiếp thở hắt ra như thể ruột gan tan nát.

- Bà hãy làm một cái gì đó đi, bà, tôi van bà.

- Tôi không thể làm được gì hết - Angielic đáp trong khi quỳ gối cạnh thân thể bầm nát của cô gái.

Và bất giác, nàng cũng rên rỉ, lòng tan nát trước người con gái mảnh mai, e lệ bị giết chết.

Mari Hiền dịu chợt mở mắt.

Angielic nhận ra bộ óc còn tỉnh táo phía sau đôi tròng mắt xanh như thể phản chiếu bầu trời.

- Mari - nàng vừa nói vừa giữ cho khỏi rơi lệ - Vì lòng yêu Chúa - Người sắp đón cô vào thế giới của

Người, cô hãy nói với tôi một điều gì đi... cô có thấy đũa giết chết cô không? Nó là ai

thế? Cô hãy nói với tôi một điều gì đi, để giúp tôi, tôi van cô.

Đôi môi xanh nhợt, mấp máy. Angielic cúi xuống để lắng nghe mấy từ lí nhí thoát ra trong một hơi thở kiệt sức, hơi thở cuối cùng.

- Lúc đắm tàu... nó không mang... tất đồ...

Chương 10:

- Bà hãy giải thích hết tất cả cho tôi - Bacxampuy năn nỉ - Làm sao bà biết là người ta xâm phạm tính mạng của cô ấy?... Bà nói cho tôi biết những tên giết người ấy là ai. Tôi sẽ săn đuổi chúng đến cùng. Tôi sẽ tuyệt diệt chúng.

- Tôi sẽ nói hết với anh nếu anh bình tĩnh lại

Với sự giúp đỡ của Vinlodavray, Canto và hai người đàn ông khác trên tàu Lor Rôsole cùng đến với họ.

Angielic phải làm tất cả mọi việc để làm dịu bớt nỗi thất vọng của chàng trai, thuyết phục anh đừng làm những việc quá khích, đừng tố cáo kẻ sát nhân với những con người đã quá khích động. Chỉ có sự bình tĩnh, kiên nhẫn và dũng cảm mới có thể cho phép họ đối phó với một kẻ thù xảo quyệt và lộ mặt nạ nó, bắt luận nó là ai. Nếu biết bị lên án, bị ngờ vực, thì từ nay nó sẽ cảnh giác, và việc thu thập bằng cứ tìm ra dấu vết sẽ khó khăn hơn, nguy hiểm hơn. Chưa đến lúc có thể lên án bà công tước. Tất cả đàn ông hiện có mặt đều chịu sức quyến rũ của bà ta. Người ta sẽ cho Bacxampuy là một thằng điên và chắc chắn sẽ có người tính chuyện với anh ta vì một cơ này hay một cơ khác. Cuối cùng Bacxampuy nghe lời họ và ngồi im, rầu rĩ, cạnh lò sưởi.

Ngày hôm sau người ta đưa Mari Hiền dịu về nơi an nghỉ cuối cùng; các cô gái Nhà vua khóc lóc. Họ nói về Mari Hiền dịu, người chị, người bạn của họ. Họ bảo cô ấy không thận trọng, luôn luôn muốn đi hái hoa ở những nơi nguy hiểm vì cho là hoa ở đấy đẹp hơn... Cô ấy bị ngã..

Trong buổi lễ siêu độ ở nghĩa trang có những cây thánh giá xiêu vẹo, Angielic tình cờ đứng cạnh Đenphin Bac biê đuy Rôxoay. Nàng có cảm tình với cô gái gia đình quý tộc này. Cô ta đã tỏ ra rất bình tĩnh và dũng cảm trong vụ đắm tàu Kỳ lân; cô ta hơn hẳn đám bạn bè về nền giáo dục, trình độ văn hóa và những sự phán đoán tinh tế. Các cô bạn hướng về cô ta một cách tự nhiên và Angielic nhận thấy Ambroadin khi nói với cô ta, có vẻ coi trọng hơn những cô gái khác, như thể bà ta muốn tỏ ra khoan hậu, muốn lấy lòng hoặc đánh lạc hướng sự nhạy cảm của cô gái.

Thấy Đenphin đầm đìa nước mắt và khóc lóc nức nở như một cô bé, khác hẳn với bản tính thận trọng và đúng mực của cô ta, Angielic động lòng trắc ẩn.

- Tôi có thể giúp được cô không, Đenphin - nàng vừa hỏi nhỏ cô gái.

Cô gái ngạc nhiên nhìn nàng rồi vừa lau nước mắt và hỉ mũi lắc đầu.

- Than ôi, không!

Thưa bà, bà không thể giúp tôi được đâu.

- Vậy thì cô giúp tôi - Angielic bỗng quyết định đột ngột. Cô giúp tôi tiêu diệt con yêu quái bám sát bước chân chúng ta. Nó gây tai họa cho tất cả mọi người.

Đenphin lén nhìn nàng rồi cúi đầu, im lặng. Nhưng trên đường về, khi đi gần Angielic, cô gái làm bầm: "Trước bữa ăn trưa một lát, em và vài cô gái nữa sẽ đến chỗ bà. Chúng em sẽ bảo là cậu Canto hứa hát mấy bài cho chúng em nghe..."

- Hát với xướng! - Canto lâu bầu - Mấy cô gái đẹp này chẳng có ý thức gì hết. Hôm nay người ta chôn cất một người bạn họ, thế mà họ lại muốn nghe hát. Đặt cờ như vậy xem ra không lấu linh tí nào!

- Con nói đúng, nhưng chắc hẳn con bé Đenphin tội nghiệp lúc bấy giờ chỉ nghĩ được có thế. Có những lúc người ta không thể bịa ra những chuyện gì khác nữa.

- Được, con sẽ hát những bài thánh ca - Canto nói tiếp - Như thế có vẻ nghiêm túc hơn.

Lúc các cô gái tới, Angielic nhận thấy đúng là lúc Nicôla Parix tới tán tỉnh bà công tước. Nàng kéo Đenphin ra một chỗ trong lúc Canto hát để giữ các cô gái khác lại.

- Đenphin - Angielic lên tiếng - Cô biết tai họa từ đâu tới, phải không nào? Bà ta!..

- Vâng, cô gái buồn bã đáp - Bản thân em cũng bị lừa gạt từ lâu, nhưng rồi em buộc phải nhận ra sự thật. Ở Pháp thì không một ai nhận ra, nhưng ở đây, trong không khí có một cái gì.. hoang dã, nguyên thủy buộc người ta phải lộ nguyên hình. Dần dà, ở Gunxbôrô, ở Po - Roayan, em thấy rõ, em hiểu bà ta thuộc loại gì.

- Dĩ nhiên trước kia, em không tán thành việc bà ta buộc chúng em phải dối trá quá nhiều để che giấu những cơn khủng hoảng của bà ta.. Bà ta bảo là vì khiêm nhường để người ta khỏi biết là bà ta mang theo trong mình tinh thần của Chúa. Nhẽ ra em phải sớm hiểu là những cơn khủng hoảng như vậy bắt nguồn từ sự điên loạn hay tình trạng bị ma ám, chứ không phải từ trạng thái xuất thần nhập hóa bí ẩn như bà ta muốn thuyết phục chúng em.. Chúng em đã ngây thơ biết chừng nào! Chỉ một mình Giuylien là thấy đúng sự thật ngay lập tức. Thế mà chúng em lại khinh ghét nó, con bé tội nghiệp. Còn bây giờ thì rồi sao đây? Chúng em bị tước hết vũ khí, phó mặc cho uy quyền của bà ta, ở nơi đầu trời cuối đất này. Hôm qua, khi thấy con tàu đậu ngoài cảng và sẽ nhổ neo đi châu Âu, em những muốn bỏ hết tất cả để có thể lên tàu và trốn đi bất kỳ đâu. Cầu mong Chúa xót thương chúng con!

- Đenphin, cô có tin rằng bà công tước có liên lạc với một con tàu khác và những kẻ đồng lõa mà bà ta có thể ra lệnh để thực hiện những ý đồ tội lỗi không?

Đenphin ngạc nhiên nhìn nàng.

- Kh... ông, em không tin như vậy - Đenphin đáp ứng.

- Vậy tại sao cô lại định ninh là Mari bị giết chết? Ai giết? Dù việc đó có xảy ra theo mệnh lệnh của "bà ân nhân" đi nữa, thì cũng không phải bà ta ấy cô ấy xuống vực đâu. Bà ta ở tại đây, chỗ những người đánh cá thu, tôi trông thấy bà ta kia mà!

- Em... em không biết... Khó có thể biết, không thể biết hết về bà ta đâu. Thỉnh thoảng người ta bảo bà ta có phép, có mặt nhiều nơi cùng một lúc.. hơn nữa bà ta nói dối và những lời dối trá của bà ta có vẻ thật tới mức người ta không còn biết đâu mà lần nữa và không thể nói chính xác bà ta có ở chỗ nọ, chỗ kia hay không.

- Thế còn... những lời cuối cùng của Mari... cô có thể giải thích cho tôi được không?.. Cô ấy thầm thì: "Lúc đắm tàu nó không mang tất đồ".

Đenphin đăm đăm nhìn nàng.

- Đúng, đúng thế - Cô gái nói như thể để trả lời một câu hỏi mà cô ta không bao giờ dám tự đặt ra cho bản

thân mình ... Đôi tất đỏ ấy... bà ta mang khi xuống tàu ở Gunxbôrô, trước đó em không hề thấy bà ta mang bao giờ... và thậm chí em nghĩ có thể khẳng định bà ta không có đôi tất ấy trong hành lý trên tàu Kỳ lân vì em thường sửa soạn hành lý đó.. và nếu Mari Hiền dịu đã nói như vậy... thì chị ấy biết điều đó hơn mọi người khác vì chị ấy cùng bước xuống thuyền với bà ta...

- Cô muốn nói thế nào?

- Em không bao giờ tin chắc điều em trông thấy. Lúc đó trời tối mịt và dấu sao cái đó chẳng có nghĩa lý gì! Sau vụ đắm tàu đầu óc em rối tinh rối mù. Em không sao sắp đặt các sự kiện lại cho có thứ tự. Người ta bảo "bà ân nhân" của chúng em bị chết đuối và sau đó được cứu sống và bà ta lại cứu sống thằng bé, con của Gian Misô. Em cảm thấy có một cái gì không ăn khớp. Nhưng giờ đây thì em tin chắc rồi; chính trước khi tàu Kỳ lân đụng phải bãi đá ngầm, em trông thấy bà công tước cùng với Mari, đưa bé và gã thư ký ngồi trong một chiếc canô. Hầu như ngay sau đó vang lên những tiếng mạn tàu vỡ khùng khiếp và người ta kêu la: "Chạy thoát đi, chết hết cả rồi!"

- Thế là tất cả đã rõ ràng. Bà ta ra khỏi tàu trước khi tàu đắm. Trong hai ngày mà người ta tưởng bà ta mất tích, bà ta đến gặp bọn đồng lõa trên con tàu của chúng, chắc hẳn là con thuyền buồm ẩn náu trong đảo và chúng ta đã nhìn thấy; bà ta lấy ở đây quần áo thay, chẳng hạn như đôi tất đỏ mà bà ta đã sơ suất mang vào chân trước khi lên bờ như một nạn nhân đắm tàu khốn khổ.

- Nhưng còn Mari thì sao? Chị ấy cũng trong số những người bị chết đuối kia mà.. Có thể hình dung từ trên canô họ đã ném chị ấy xuống biển chẳng? Không, không, nếu thế thì khủng khiếp quá.

- Sao lại không! Trong vụ này, tất cả đều khủng khiếp, tất cả đều có thể xảy ra... tất cả... tất cả! ... Dấu sao, chúng ta cũng không bao giờ biết được... Mari không còn nữa.

- Không! Không! , - Đenphin kinh hoàng nhắc lại - không, không thể được. Chính em là người nhầm lẫn... Khi em trông thấy cảnh tượng ấy thì tàu đã va phải bãi đá ngầm rồi... Em không thể tin chắc gì nữa hết, lúc ấy đang đêm. A! Em điên mất...

Có tiếng ồn ã phía bên kia cánh cửa.

- Bà ta chẳng? - Đenphin rì rầm, mặt tái nhợt vì kinh hãi.

May sao chỉ có Pêtrônin Đamua đến nhắc các con chiên giữ trật tự.

- Các cô phải vừa là quần áo vừa cầu kinh chứ. Sao lại lợi dụng một chút giấc ngủ của tôi để nô đùa như vậy? Phu nhân sẽ rất bất bình đấy!..

- Bà hãy độ lượng đối với tuổi trẻ, bà Pêtrônin thân mến - Vinlodavray vừa nói, giọng ngọt ngào để can gián bà bảo mẫu - Cuộc sống trên vùng bờ biển quá buồn bã, và không biết còn phải chờ đợi cái gì. Làm sao các cô ấy có thể đứng vững trước vẻ duyên dáng của một anh chàng điển trai đang chơi ghi ta?

- Không thể chấp nhận được!

- Thôi nào! Thôi nào! Bà nghiêm khắc quá đấy. Bà cũng nên vui đùa một tí. Mời bà đến cùng chúng tôi. Bà có thích mấy hạt ngô

rang không nào? Cho thêm một lớp mật lên trên thì là một món kẹo tuyệt vời.

- Chính bà nên hỏi Pêtrônin - Đenphin rì tai Angielic - Bà hãy cố làm cho bà ta phải nói. Bà ta có phần ngây ngô. Nhưng đã từng phục vụ bà Môđribua nhiều năm, bà ta sẵn sàng khoe mẽ là bà công tước hoàn toàn tin cậy mình. Thỉnh thoảng bà ta bảo là biết nhiều điều có thể làm cho nhiều người khiếp hãi, nhưng lại cũng nói là không thể sống thân mật với một con người rất thánh thiện và có những lúc xuất thần nhập hóa và những ảo ảnh mà lại không tiết lộ bí mật những điều khủng khiếp.

Chương 11:

Canto nghỉ chơi đàn một lát. Cậu vênh tai lắng nghe.

- Cái gì thế?... Những tiếng động gì thế?

Từ pháo đài, những tiếng chó sủa xa xăm và điên khùng vang tới tận đây.

Chàng trai bước ra cửa và linh cảm một điều gì đó.

- Những con chó Terơ - Novơ! Chúng tức giận cái gì?

Tiếng chó sủa dữ dội mỗi lúc một tăng thêm. Chúng gọi lên hình ảnh một đàn chó săn đuổi theo con mồi.

Hai con chó to tướng chạy băng qua đồi, theo vết một vật tròn đen đuổi chạy trốn phía trước.

- Gấu Vônvorin!

Bỏ đàn xuống, Canto chạy đi cứu con vật. Vônvorin phi nước đại về nhà, mong gặp chủ nhưng hai con chó dữ tợn với những bước nhảy khổng lồ chạy nhanh hơn.

Cả ba con vật hầu như cùng tới một lúc ở đầu

xóm, trong những lớp bụi mù mịt. Cảm thấy bị đuổi kịp, Vônvorin đột ngột quay lại, nhe hai hàm răng dữ tợn, sẵn sàng đương đầu với kẻ tấn công và nhảy bổ vào cắn họng. Một con gấu lớn có thể dễ dàng giết chết một con nai hay một con linh miêu, một con sư tử ở núi. Nhưng Vônvorin phải đối phó cùng một lúc với hai kẻ địch. Một con chó, thận trọng, đứng dừng lại cách xa một quãng sủa vang lên, con thứ hai trên đà chạy tới nhảy bổ lên con gấu và cắn những chiếc răng nhọn hoắt vào xương sống nó. Vônvorin quay lại và dùng móng chân rạch toang bụng con chó. Con chó còn lại nhảy bổ vào. Nhưng Canto vừa kịp tới. Cậu giơ cao con dao nhọn và đứng giữa chó và con gấu bị thương. Chó bị dao đâm vào họng ngã vật xuống. Tất cả diễn ra trong vòng mấy giây trong cảnh bụi bốc mù, máu đỏ đầm đìa, tiếng chó sủa, tiếng gấu gầm gừ và tiếng kêu la the thé của các cô gái Nhà vua và bà bảo mẫu.

Như có ma thuật, người ta đến đứng kín thành một vòng tròn. Tất cả dân chúng Titmaguso chạy bổ tới.

Sau một phút im lặng nặng nề, ông già Parix bước mấy bước về phía Canto.

- Chàng trai kia, cậu đã giết chết chó của tôi - Ông ta lên tiếng, vẻ dữ dằn.

- Chúng tấn công gấu của tôi - Canto dũng cảm đáp - Chính bản thân ông đã cho

biết là chúng rất nguy hiểm và phải xích chúng lại kia mà. Vậy mà ai đã thả chúng ra? Ông hay bà ta? -

Chàng trai nói thêm trong lúc chĩa mũi dao đâm đũa máu về phía Ambroadin.

Bà công tước cố lấy điệu bộ kinh hoàng của một vị phu nhân quý tộc trước một cảnh tượng ghê tởm. Tuy tự chủ, sự tấn công của Canto vẫn làm bà ta bất ngờ. Bà ta nhìn chàng trai với một ánh mắt thù hận khôn nguôi. Nhưng trấn tĩnh lại nhanh chóng, bà ta ra vẻ dịu dàng, tinh táo, có chút ngây thơ như thể muốn được người ta che chở.

- Nhưng hẳn làm sao thế? - Bà ta kêu lên, giọng khiếp hãi - Thằng bé ấy điên rồi.

- Bà đừng xem tôi là trẻ con nữa - Canto phản đối và chằm chằm nhìn bà ta với ánh mắt giận dữ - Không hề có trẻ con đối với bà đâu mà chỉ có những con đực dành cho khoái lạc của bà thôi.... Bà tưởng mình khôn khéo lắm!.. Nhưng tôi sẽ tố cáo những hành vi nhục nhã của bà trước bàn dân thiên hạ...

- Đúng! Hẳn điên thật! - Ai đó thốt lên.

Angielic đến đứng cạnh con trai và vội đặt bàn tay lên cánh tay con.

- Canto, con bình tĩnh lại - Nàng hạ thật thấp giọng bảo con - Con bình tĩnh lại, mẹ van con, bây giờ chưa đến lúc.

Nàng cảm thấy một cách đáng sợ là không một người nào có mặt, chí ít cũng trong số đàn ông, sẵn sàng nghe những lời tố cáo bà công tước đờ Môđribua như

vậy. Họ vẫn đang ở giai đoạn bị mê hoặc không điều kiện, mù quáng hay bị mồi chài. Và quả là lời lẽ của Canto dấy lên một làn sóng phản đối dữ dội.

- Đúng... cái thằng nhóc đó điên thật!

- Thăng nhãi kia, tao sẽ làm cho lời mày phải trở vào trong cổ họng mày - Gã thuyền trưởng tàu Phaoet gầm gừ và bước lên một bước.

- Ông cứ đến, tôi chờ ông đây - Canto đáp lại và hươ con dao sẵn lên - Ông sẽ chỉ là một con vật bản thú mà thăng nhãi này sẽ chọt tiết thêm.

Những người đánh cá quê Brotanhơ phẫn nộ vì câu trả lời với thuyền trưởng của họ, gầm lên và đứng vào giữa.

- Ông thuyền trưởng, ông đừng đến. Hấn nguy hiểm lắm đấy...

- Và ông phải dè chừng... Hấn đẹp trai thế, chắc hẳn không phải là một con người... Có thể là...

- Hấn là một thượng đẳng thần - Ambroadin thốt lên với một giọng ngọt ngào.

Rồi trong bầu không khí im lặng như thể pháp phông đợi chờ, bà ta nói thêm:

- Nhưng đây là một thượng đẳng thần bảo vệ quý dữ. Các người nhìn xem!..

Bà ta chỉ ở phía dưới chân Canto con gấu trong tư thế sẵn sàng, nhe hai hàm răng trắng hếu, nét mặt đánh lại một cách dữ tợn. Bộ lông đen nhánh xù lên, đuôi dựng đứng vung vẩy, hai mắt thao láo phát ra những tia sáng khủng khiếp khiến cử tọa khiếp đảm.

- Có phải chính là bộ mặt của Xa tăng không nào? - Ambroadin nói tiếp trong lúc giả vờ rùng mình.

- Phải giết chết con vật đi thôi...

- Nhìn nó kia.

- Quả là một con yêu quái.

- Ngay đến người da đỏ cũng bảo nó là con vật đáng nguyên rủa.

- Nó mang lại tai họa cho chúng ta.

- Giết chết nó đi.

- Hạ sát nó đi!

Angielic cảm giác đám người bị kích động kia trong tay sẵn gậy gộc, giáo mác hoặc sỏi đá, sắp xông vào mẹ con nàng theo một làn sóng không sao cưỡng nổi để chiếm lấy con Vônvorin tội nghiệp, giết chết và xé xác nó.

Thái độ kiên quyết của Canto và của bản thân nàng trong khi đặt tay lên khẩu súng ngắn và cả của những người đàn ông cùng đến với nàng từ vịnh nước Pháp và đứng phía sau nàng: anh em Đơphua với những khẩu hỏa mai, Bacxampuy với thanh kiếm bảo vệ tàu, cậu con trai cả của Macxenlin tay cầm lưỡi rìu và chiếc chùy, cùng hai người trên tàu Rôsole đã vớ được những chiếc dùi cui vững chắc, không kể Picxaret và cây giáo, bấy nhiêu yếu tố có sức kìm hãm lại trong một lúc sự điên cuồng của đám đông sẵn sàng nổ ra. Vinlodavray bèn can thiệp.

- Chúng ta chớ nổi nóng - Ông ta vừa nói vừa thận trọng bước lên để đứng vào giữa vòng người đang siết chặt lại xung quanh Angielic và những người bảo vệ

nàng - này các bạn, bây giờ đã là cuối hè và tất cả các bạn đều nổi nóng, nhưng không phải vì vậy mà chém giết nhau vì mấy con vật đâu nhé!

- Hơn nữa, các bạn lại quên tôi là thống đốc Acadi; Tôi không chấp nhận bất kỳ một cuộc xô sát đổ máu nào trên lãnh thổ tôi có trách nhiệm trông coi này đâu; một nghìn đồng bạc tiền phạt, nhà tù và thậm chí giá treo cổ, đó là những điều người gây rối sẽ phải gánh chịu theo pháp luật, nếu tôi báo về Kêbéch.

- Ông còn có thể báo cáo kia à, ông thống đốc? - Một anh chàng người Acadi còn khá trẻ, con rể Nicôla Parix lên tiếng phản đối - Ông đã bị mất tàu và không ít những thứ ông cướp đoạt được; ông không đem tính mạng ra làm trò đùa vì mấy con vật như ông nói chứ? Một con gấu, đó là con vật xấu xa nhất trong rừng, nó phá hủy hết mọi thứ bầy của thợ săn chúng tôi. Ngay người da đỏ cũng bảo yêu quái ám nó.

- Không phải vì nó là của anh chàng điên trai kia và vì ông muốn lấy lòng cậu ta mà được đâu nhé... Gã thuyền trưởng tàu đánh cá nói thêm một cách hài hước.

Hắn ngừng lời trước ánh mắt lạnh như băng của ông hầu tước. Cặp mắt xanh sáng của ông nhìn hết người này đến người kia, vẻ rất nghiêm nghị.

- Cả hai

anh cẩn thận! Tôi có thể ra tay đây!

- Đúng thế, ông ấy có thể ra tay đây - Một trong hai anh em nhà Đophua tán thành và bước lên một bước - Tôi xin đảm bảo điều đó. Dẫu sao các ông, người Brotanhơ - Anh ta vừa nói vừa giơ một ngón tay về đe dọa chỉ gã thuyền trưởng và đám thủy thủ con tàu đánh cá thu - Ở đây các ông cũng là người lạ. Chuyện của chúng tôi với ông thống đốc của mình hay với các con vật trong rừng chúng tôi ở xứ Acadi này không đáng gì tới các ông. Các ông rút đi và để chúng tôi giải quyết công việc của mình với nhau; nếu không thì từ nay, chúng tôi sẽ tổng khứ các ông khỏi bãi biển này và các ông đừng có hy vọng gì chuyện đánh cá thu nữa!

- Còn các ông, những người Acadi ở bờ biển phía đông, nếu muốn nóng, thì tôi sẽ nóng và còn nóng hơn thứ khôn nạn chứa đầy lưu huỳnh mà các ông đem bán ở Titmaguso, gấp mười lần đắt hơn than của chúng tôi.

- Anh muốn ám chỉ cái gì với món lưu huỳnh của anh nào? - Gã con rể của Nicôla Parix hỏi và bước lên, hai tay nắm chặt.

- Thôi! - Hầu tước dờ Vinlodavray, vẻ rất quyền uy trong chiếc áo rođanhgôt màu mận chín và chiếc gilê in hoa ra lệnh và đứng vào giữa hai anh chàng khổng lồ - Tôi đã bảo là tôi không muốn có chuyện xô xát đẫm máu và tôi muốn được người ta vâng lời! Ai nấy quay trở về với công việc! Chuyện rắc rối này chấm dứt ở đây. Còn về anh, Goongtrang - Ông ta quay sang nói với con rể Nicôla Parix, vừa nãy đã lẳng mọ mình - anh có thể chuẩn bị dộc túi để trả số tiền thuế còn thiếu.

- Nhờ trời - tôi sẽ không quên anh đâu... và cả anh nữa, Adêmê - ông ta nói trong lúc thân ái vỗ vỗ lên cánh tay Đophua - Anh thật tuyệt. Tôi thấy là lúc này lúc khác, chúng ta có tìm cách đánh giá nhau, nhưng chỉ có hoạn nạn mới thấy hết nỗi lòng của nhau.

Ông ta tươi cười đứng nhìn đám đông từ từ giải tán. Canto cúi xuống con gấu bị thương, còn người nhà thì lặng lẽ đi nhặt xác hai con chó.

Hầu tước dờ Vinlodavray, hai mắt rơm rớm.

- Cử chỉ của Amêđê làm tôi rất xúc động - Ông ta nói với Angielic - Bà thấy anh chàng cục mịch, thô bạo ấy đã bênh vực tôi sôi nổi và khôn khéo biết chừng nào! Ôi! Xứ xứ Acadi! Tôi quý mến nó! Quả là đời đẹp thật!

Chương 12:

Angielic chỉ cho hầu tước dờ Vinlodavray chiếc mùi soa thêu hình một con quái vật đầu sư tử mình chim đã tìm thấy trong hành lý của bà công tước. Ông ta khẳng định đây chính là gia huy của dòng họ Môđribua, và lấy từ túi áo gilê ra một chiếc kính lúp nhỏ xíu để xem xét cái hình thêu.

- Công việc này

chắc hẳn là của một nữ công nhân vùng Phlăngđơ. Trên áo măng tô của bà ta, chỗ gần cổ áo cũng có hình gia huy ấy. Hình thêu hoàn toàn bằng kim tuyến. Một công trình kỳ diệu cực kỳ kinh tế!

- Chiếc măng tô! Angielic kêu lên thảng thốt - Đúng, quả là ở trên cổ áo, tôi nhìn thấy hình thêu một con sư tử giơ móng vuốt mà không chú ý... Nhưng thế là thế nào? Thế ra bà ta quay trở lại Gunxbôrô với tấm áo măng tô thêu gia huy Môđribua... Bà ta không có thể bảo là áo do một tay thuyền trưởng không quen biết đưa cho... Lần này thì mọi cái đã rõ ràng. Đúng là bà ta đến gặp đồng lõa trên đảo và ra chỉ thị cho chúng. Angielic say sưa với sự phát hiện của mình. Nàng đã khai ra được một sợi chỉ trong cả mớ bông bong, và giờ đây mọi cái lần lượt hiện ra: con tàu biển có lá cờ hiệu màu da cam lẳng vẳng ngoài khơi để đánh lạc hướng; rồi Ambroadin từ châu Âu tới trên tàu Kỳ lân rời khỏi tàu trước khi tàu bị đắm và xuất hiện lại ở

Gunxbô rô với tư cách một nạn nhân đắm tàu khôn khổ, bị mất hết tất cả để lừa gạt.

Angielic cũng tin chắc có một mối quan hệ giữa hình con sư tử có móng vuốt và chữ ký trên mảnh giấy tìm thấy trong túi áo tên cướp biển bị giết chết.

Nàng

thấy khắp nơi, những sự tương ứng rõ ràng những sự ăn khớp hiển nhiên, nhưng có lúc, những điều mà nàng muốn chứng minh lại thoát mắt, lại trượt khỏi sự hiểu biết của nàng tựa một giọt thủy ngân người ta cố hứng mà không được. Không có gì có quan hệ với nhau thật sự. Chỉ là những chi tiết nhỏ nhặt, từ những cuộn rơm bị gió cuốn đi.

Bacxampuy và Canto thì chỉ nghĩ tới chuyện gây hấn và giết hết bọn cướp cùng với con mụ điều khiển chúng. Còn Angielic và ông thống đốc xứ Acadî thì chủ trương một thái độ kiên nhẫn hơn và như thể thờ ơ, để đánh lừa kẻ thù. Thêm một ngày là việc quay về của bá tước dờ Perắc dịch lại một ngày.

- Nhưng vì sao bố vẫn chưa về? - Canto nhắc đi nhắc lại - Vì sao bố bỏ mặc chúng ta thế này?..

- Bố đâu có biết chúng ta ở đây - Angielic lưu ý con - Cũng do lỗi tại mẹ nữa đấy. Không bao giờ mẹ ở đúng chỗ mà bố con nghĩ là mẹ ở đấy. Và mẹ hiểu là thỉnh thoảng bố con giận sôi lên vì việc đó. Từ nay mẹ sẽ sửa đổi..

Phải sống bên cạnh người đàn bà luôn rêu rao là đã cảm dỗ được Giôphrây dờ Perắc, và mỗi lúc lại phát hiện thêm một khía cạnh đáng lo ngại hơn, nguy hiểm hơn của khả năng và âm mưu của mụ ta, đó là thử thách khốc liệt nhất Angielic chưa từng bao giờ phải trải qua.

Nó tác động đến thịt da nàng và nếu

tinh thần nàng vẫn kiên nghị, đẩy lùi sự ngờ vực và tìm cách làm chủ tình thế, thì trái lại, thỉnh thoảng một nỗi kinh hoàng không sao chế ngự được xâm chiếm nàng, nàng có cảm giác toàn bộ thực thể nội tại của mình chảy ra, tan ra và nàng sẽ tan biến đi trong một nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Từ đáy lòng nàng vang lên một tiếng nói điên loạn: "Mất hết tất cả rồi.. Hết tất tần tật!.. Lần này thì không thắng nổi đâu... Nó là người mạnh nhất..."

Nàng cố trấn tĩnh. Nhưng nỗi đau quá nhức nhối, lòng nàng vẫn run sợ, người đầm đìa mồ hôi.

Một con cú mèo cất tiếng kêu trong đêm, thảm thiết.

Mọi cái đều mất hết, hết tất cả.. Chỉ còn thất bại và chết chóc..

Chương 13:

Mọi người đã chờ suốt ba ngày liền.

- Ông là người thông thạo mọi ngành khoa học - Angielic nói với hầu tước dờ Vinlodavray - Ông có nắm đc cái ngành đoán xét tính cách con người qua chữ viết không? Đã từ lâu, tôi muốn đưa ông xem một tư liệu làm tôi băn khoăn mãi.

Vinlodavray thừa nhận có biết đôi điều về chiết tự học và có thể nói là nổi tiếng trong lĩnh vực này.

Angielic đưa cho ông ta mảnh giấy nàng tìm thấy trước đây trong túi áo tên cướp biển.

Ông ta trở nên linh hoạt và sốt sắng cầm lấy tờ giấy.

Nhưng bỗng ông ta tái xanh tái nhợt.

- Bà lấy cái yêu thư này ở đâu? - Ông ta vừa hỏi vừa soi mói nhìn

Angielic.

- Tôi tìm thấy trong một cái túi áo - nàng đáp.

- Nhưng sao nữa?..

- Cái mảnh giấy viết bằng thứ chữ bí mật ấy có gì đáng chú ý đến thế?

- Nó rất giống chữ viết của Xa tăng!

- Thế nhưng có bao giờ người ta thấy chữ viết của Xa tăng đâu.

- Ô! Có, dĩ nhiên là có một vài văn bản. Bản đáng lưu ý hơn cả có cội nguồn đích xác hơn cả ra đời từ thế

kỷ trước, trong vụ kiện của bác sĩ Phôxtơ và được viết theo lời đọc của Xa tăng. Tất cả các chuyên gia đều thống nhất cho là có những đặc điểm của yêu quái. Nói chung Xatăng ký tên của một trong bảy con yêu quái chính.

Chẳng hạn trong tài liệu về Phôxtơ, nó ký tên Axmôđê. Còn tài liệu này?..

Vinlođavray xem xét chữ ký rồi rầm mà Angielic cho là có dáng dấp một con vật huyền thoại.

- Bêlian! - ông ta lầm bầm.

- Bêlian là ai?

- Một trong bảy con yêu quái nói trên. Nó xuất hiện dưới dạng mỹ nhân và là nhân vật tích cực nhất của Ma vương. Tính cách của nó độc ác và gian trá, nhưng được vẻ đẹp bề ngoài đầy sức quyến rũ che giấu.

- Ông cũng nghĩ như tôi là chữ viết này có thể là của mẹ ta?..

- Chữ viết ấy giống như người đàn bà ấy..

- Bêlialit! - Angielic lầm bầm.

Hai người lặng

im một lúc lâu. Vinlođavray lại lên võng nằm và ngáp dài.

Chương 14:

- Bây giờ bố con phải trở về thôi - Canto nói với giọng một đứa trẻ đau khổ - nếu không, tất cả chúng ta sẽ chết hết. Con như sống trong ác mộng. Phải chăng con nằm mơ?...

- Lại đây, Canto con! - Angielic vừa nói vừa dang rộng hai tay.

Chàng trai đến ngồi cạnh, tựa đầu lên vai mẹ.

- Con sẽ đi tìm bố con bất kỳ ở đâu - nàng bảo con-Con thừa với bố phải khẩn trương lên.

- Con đi - cậu ta chưa chát đáp-không đơn giản thế đâu mẹ. Tàu bè chỉ thỉnh thoảng mới thả neo trong vịnh.

Tàu Lơ Rôsole không thể có mặt ở đây trước hai tuần. Với một chiếc thuyền con, con có thể tới đảo Đất Mới hoặc thám hiểm toàn vùng vịnh, nhưng thậm chí một con thuyền như vậy, chúng ta cũng không có.

- Con sẽ đi - Angielic nhắc lại với con - nếu không đi được bằng đường biển thì con đi bằng đường bộ, như con đã từng đi khi mẹ con ta ở mỏm Maqua; và con sẽ tìm cách đến một điểm nào đó trên bờ biển, một bến cảng nào đó, Xêđiác chẳng hạn; ở đấy, con có thể đáp tàu biển.

- Con còn có thể đi được nữa không? Nếu bọn đồng lõa của Ambroadin lảng vảng trong rừng thì con không thể đi thoát đâu.

Chàng trai nghĩ tới những điều Picxaret

cho biết sau khi từ rừng trở về. Anh chàng da đỏ đã trông thấy hai con thuyền buồm ẩn náu trong cái vịnh

nhỏ bên cạnh, và nhận ra trong số thủy thủ một vài khuôn mặt bọn cướp biển trước đây đã xuất hiện ở vịnh

Pháp. Bọn này bắt đầu lảng vảng trong những cánh rừng lân cận và đổi chác một ít rượu với những người

man rợ. Phải chăng chúng được vũ trang để tăng cường cho lực lượng của mẹ công tước ma quái?

Hai mẹ con Angielic quay sang phía Picxaret đang ngồi hút tẩu trước bếp lò.

- Liệu Canto có thể đi qua rừng mà không gặp nguy hiểm không?

Anh ta lắc đầu.

- Vậy chúng ta bị bao vây rồi hay sao? - Canto hỏi.

- Anh có tin chắc là bọn thủy thủ lảng vảng ở gần đây có quan hệ với mẹ đàn bà ma quái ấy không? -

Angielic hỏi tiếp.

- Đầu óc bảo tôi như vậy - Picxaret đáp chậm rãi - Nhưng chỉ có niềm tin thôi là không đủ, nhất là khi liên

quan đến người da trắng. Phải chờ cho kẻ thù tự bộc lộ, không che giấu nỗi tâm địa đen tối của chúng. Hiện

nay chúng chỉ mới đổi chác ít rượu để hủ hóa đám đàn bà con gái. Chúng bám chặt vào bãi biển và sửa

sang thuyền bè như mọi thủy thủ đến đây trong mùa hè. Như thế chưa có đủ lý do để tiêu diệt chúng. Phải

chờ đợi thôi. Có thể một ngày nào đó, một đứa trong bọn họ sẽ gặp mẹ ta. Hoặc cũng có thể chính mẹ ta tìm cách gặp bọn chúng. Lúc đó, chúng ta sẽ được báo tin. Rừng núi có mất mà.

- Chờ đợi! - Canto nhắc lại - Và nay mai tất cả chúng ta đều... đi đút.

Chàng trai đứng vụt dậy.

- Tôi sẽ đi giết mẹ ta! - Cậu ta nói một cách dữ dằn - Để cho kẻ đó sống sót là một tội lỗi. Phải giết chết chúng trước khi chúng giết chết chúng ta. Tôi sẽ giết chết mẹ ta!

- Chúng ta đi đi - Bacxampuy vừa nói vừa đứng dậy - Tôi cùng đi với cậu.

Angielic vội can thiệp.

- Hăng khoan! Nếu giết chết mẹ ta bây giờ thì cái chết không giải thích nổi trước mắt các nhân chứng, rất có thể kéo theo cái chết của chúng ta. Phải kiên tâm cho tới khi sự thật bùng nổ. Lúc đó tất nhiên chúng ta sẽ trừng phạt mẹ ta.

- Mẹ cháu nói đúng đây cậu bé ạ - Vinlodavray tán thành - Nếu chúng ta nóng vội thì bá tước Perác, bố cháu có nguy cơ chỉ tìm thấy ở đây một đồng xác chết.

- Nhưng con không thể để mẹ một mình, mẹ ta sẽ giết chết mẹ mất.

- Không, không phải mẹ đâu - Angielic đáp.

Rồi sự nhớ những lời của Mari Hiền dịu và của Pêtrônin, nàng đính chính:

- Không, chưa phải mẹ đâu. Mẹ ta chỉ giết mẹ khi mẹ ta cảm thấy mình đã đến bước đường cùng.. Chúng ta còn vài ba ngày trước mắt.

- Cháu cứ đi - Vinlodavray

nhấn mạnh - Bây giờ cháu là người có thể phải đương đầu với nhiều hiểm họa hơn cả.

Angielic muốn tìm một con thuyền đánh cá để gửi gắm Canto.

Một buổi chiều, một chiếc thuyền lớn, có lá cờ vuông, tiến vào vịnh và vào tận bờ trước khi thả neo.

Những người trên thuyền muốn lên đất liền để kiếm nước ngọt. Dân chúng Titmaguso bảo họ ra khơi vì không muốn có người lạ ở đây, và người ta sẽ nổ súng. Nhưng viên chủ thuyền không xao xuyến và Angielic từ xa đã kinh hoàng khi nhận ra giọng nói oang oang của ông ta.

- Không thể có trên đời này một vùng bờ biển mà những người anh em lại không thể đổ bộ!.. Lui đi, thằng cha lỗ mãng kia, không ta bắn vỡ sọ đấy!

Aritxit Bômăcsăng, mỗi tay một khẩu súng ngắn, bước lên bãi biển, theo sau có Giuylien và chú bé người da đen Timôti, cả hai đều mang những chiếc thùng và hũ có bọc mây.

Angielic bước ra gặp. Họ tỏ ra không thật ngạc nhiên.

- Thưa bà, chúng tôi vui mừng được gặp bà. Lão Không Sợ chưa tới sao?

- Lão Không Sợ?..

- Ở cái xứ sở này không thiếu những bộ mặt như nhóp, và bọn chúng thì tôi chẳng lạ gì.

- Phải chăng vì ngẫu nhiên mà cả hai anh cùng tới đây?

- Phải và cũng không phải. Tôi biết ông Perác hẹn gặp Không Sợ vào đầu thu và Yaxanhơ phải mang rượu mía tới cho tôi.

- Ông ta nay mai đến đây phải không? - Angielic hỏi, trong lòng lo sợ Yaxanhơ Bulănggiê đến nhập bọn với lũ kẻ cướp.

- Biết thế nào được! Cái đó tùy thuộc vào gió thổi từ biển Carapi. Nhưng vì họ chưa tới nên tôi đi thôi.

Tôi thấy những người thổ dân ở đây không có vẻ thích thú được người ta đến thăm viếng.

- Chúng là những tên cướp thực thụ đấy, anh chú ý đừng bỏ trống thuyền, không có người trông coi -

Angielic vừa khuyên anh ta vừa lo lắng nhìn về phía bờ biển nơi ngày một tụ tập thêm đông người.

- Không lo - Aritxit cười khẩy - Thuyền tôi được bảo vệ chu đáo lắm.

- Thế ông Perác đâu? - Giuylien hỏi.

- Tôi chờ anh ấy ở đây. Chắc nay mai sẽ về thôi.

- Bà ở đây một mình là không ổn đâu-Giuylien nói tiếp vì linh cảm có cái gì khác thường.

- Phải. Chúng tôi bị sập bẫy mà không sao thoát ra khỏi để tìm ứng cứu. Tôi muốn cho Canto đi theo anh. Nàng vội vã nói cho anh ta biết từ đầu mùa hè, những kẻ ác ý, hình như là tay sai của những chính phủ không muốn cho vợ chồng nàng lập nghiệp ở cái xứ châu Mỹ hẻo lánh này, tìm mọi cách hãm hại và tiêu diệt họ. Hình như bà công tước dờ Môđribua ít nhiều là kẻ chỉ huy giấu mặt của chúng.

Giuylien tái xanh mặt
khi biết "Bà ân nhân" ở gần đâu đây.

- Thế ra không bao giờ trừ khử được con mụ dĩ thỏa ấy hay sao? - Anh ta rên rỉ - Lừa đảo, dĩ điếm, sát nhân... tất cả cái đó đều có ở mụ ta..

- Còn bà - Arixtit kết luận - Chúng tôi có thể để cho bà như thế này được không? Tôi có nghĩa vụ đối với bà. Bà đã chẳng giúp đỡ tôi ra trò đó sao?

- Anh hãy cứu lấy Canto và báo cho nhà tôi trở về ứng cứu tôi. Thế là anh sẽ trả hết nợ và chuộc lại những trò trước kia anh đã chơi xấu đối với tôi.

Công việc được thu xếp gọn gẽ.

Để không ai có thể cản trở lúc ra đi, Canto được mẹ báo tin, bước nhanh về phía bờ biển, con gấu theo sau chân, trong lúc con thuyền bắt đầu rời bờ.

Arixtit giữ chặt dây buồm và ném một tràng nguyên rửa độc địa về phía các khán giả ngơ ngác trên bờ.

Canto nhảy xuống nước và ném gấu Vônvorin lên thuyền xong, cũng trườn lên theo, với sự giúp đỡ của Giuylien và Eli Cănton.

- Tạm biệt - Anh chàng cướp biển kêu lên bằng cái giọng nói chót trong lúc con thuyền xa dần trong sương mù hoàng hôn.

Còn ai nghĩ tới chuyện đuổi theo họ nữa?..

Chương 15:

Từ ngoài mái hiên, Ambroadin bước vào và đi thẳng tới chiếc võng của Vinlodavray lúc này đi vắng. Ông ta đến pháo đài để trò chuyện với Nicôla Parix. Ông ta có những thói quen bất di bất dịch mà..

Bà công tước nằm dài trên võng với một vẻ thích thú rõ rệt, đầu kê trên cánh tay, và nhìn Angielic với một ánh mắt giễu cợt.

- Tôi cảm thấy mấy hôm nay bà có vẻ lo lắng nhiều - Bà ta lên tiếng, giọng ngọt xót - Tôi thừa nhận là bà nhanh tay hơn tôi. Vị thượng đẳng thần điển trai đã xa chạy cao bay. Ô! Cái đó chỉ là trò vật. Tôi có những vũ khí khác với bà.

Angielic vừa tới ngồi trước bàn trên đặt một chiếc gương soi. Canto giờ đây đã thoát khỏi bước hiềm nghèo, nàng yên tâm. Cậu ta sẽ tìm được bố như đã từng tìm gặp trước kia, khi còn là một đứa bé.

Vì thế, thấy Ambroadin vào nhà, nàng không lấy gì làm hồi hộp cho lắm. Nàng xoa tóc và bắt đầu chải một cách chậm rãi.

- Bà hy vọng cái gì? - Ambroadin nói tiếp, giọng ngọt xót nhưng không giấu nổi một vẻ châm biếm ra điều thương hại - Chính phục lại ông ấy à? Ông bá tước dờ Perác của bà à? Nhưng bà bạn thân mến ơi, bà không hiểu rõ ông ấy, và có biết bao điều bà đã không nắm được từ khi chúng ta còn ở Gunxbôô. Tôi hầu như thương hại bà. Tôi không muốn bà bị lừa phỉnh tới mức ấy vì cả hai chúng ta đều thuộc dòng dõi quý tộc ở Poatu, và như thế chúng ta có thể hiểu nhau...

- Bà đừng phải lo nghĩ thế làm gì

- Angielic lạnh lùng cắt ngang lời bà ta - Tôi đã biết tổng bà không phải là người ở Poatu. Còn về dòng

đôi quý tộc của bà, thì cũng chẳng được mấy thế hệ, mà lại bị hoen ố vì cảnh con hoang nữa kia. Cái trực giác nữ tính của mình gọi cho Angielic những mũi tên duy nhất có khả năng bắn trúng đích Ambroadin và nàng đã không nhầm. Bà công tước phản ứng dữ dội.

- Bà muốn nói bóng nói gió gì vậy? - Bà ta kêu toáng lên và dướn người dậy - Dòng dõi quý tộc của tôi cũng chẳng thua gì nhà bà!

Rồi thay đổi đột ngột thái độ như bà ta vẫn thường làm;

- Sao bà biết điều đó? Ai nói với bà?.. A! Tôi đoán ra rồi. Thằng đĩ đực Vinlodavray ấy thôi! Tôi biết tổng là hắn ta đã nhận ra tôi. Nhưng trò hề của hắn đâu đánh lừa được tôi.

- Vinlodavray dính dáng gì đến chuyện này? - Angielic đáp và lo sợ cho ông hầu tước tội nghiệp vì đã khiêu khích Ambroadin và đánh thức đầu óc sáng suốt nguy hiểm của bà ta - Tôi sẽ thú nhận hết với bà.

Một hôm, trong cơn mê sảng, bà đã tự bộc lộ mình trong khi nhắc tới ông linh mục, thân sinh bà. Đối với chúng ta, những người Gia tô giáo, nếu là con đẻ của một nhà tu hành thì không bao giờ đó là một đứa con trong giá thú. Còn chuyện bà ra đời ở Đôphine thì chính

Pêtrônin Đamua tâm sự với tôi.

Nàng bịa ra câu chuyện dối trá ấy. Bà quản gia tội nghiệp đã chết chẳng phải lo sợ gì nữa.

- Con đĩ già - Ambroadin rít lên.. Tôi xử sự đúng là...

- ... là giết chết bà ấy - Angielic tiếp lời trong lúc vẫn bình tĩnh tiếp tục chải tóc - Dĩ nhiên, do bà ấy sắp nói hết với tôi về bà nên bà đã khôn khéo hành động.

Ambroadin lặng im một lúc lâu. Bà ta thở một cách khó khăn và hai lỗ mũi nhú lại. Hai mắt lim dim, bà ta xoi mói nhìn Angielic.

- Tôi biết ngay bà không phải là một địch thủ dễ đánh lừa - Rốt cuộc bà ta lên tiếng - Khi thấy bà trên bãi biển, bên cạnh ông ấy. Về sau, tôi bình tâm lại. Bà có vẻ nhân hậu dịu dàng. Những người nhân hậu dịu dàng thường không biết tự vệ. Nhưng tôi đã chóng vỡ mộng. Bà là một kẻ không dễ khuất phục... Làm thế nào để lung lạc, để quyến rũ được bà? Cho tới nay, tôi vẫn đặt cho mình câu hỏi đó. Bí quyết sức cuốn hút, mê hoặc của bà là cái gì? Quả bà là một con người không giả trá, tôi tin như vậy. Chắc Eva phải giống bà!

- Người ta bảo tôi như thế rồi. Chẳng có gì lạ!

Hai hàm răng xinh xắn của bà công tước lấp lánh như răng một con chó sói cái sẵn sàng cắn xé.

- Thế nhưng

yêu quái đã chiến thắng Eva - Bà ta rít lên.

Rồi lại nói tiếp sau lúc ngừng một lát:

- Giữa bá tước đờ Perác và bà có những gì, bà có nói cho tôi biết không nào?

Angielic ngược mắt nhìn mục ta

- Giữa anh ấy và tôi có những gì, những kẻ như loại bà không sao hiểu nổi đâu.

- Thật thế à! Vậy tôi là loại thế nào?

- Loại yêu quái!

Ambroadin cười, nhưng là một tiếng cười nhạo báng, kiêu ngạo.

- Đúng là tôi không hiểu. Tôi xin thú nhận tuy tôi rất thông thạo mọi ngành khoa học. Nhưng ngay lúc bấy giờ bà đã đặt tôi trước một điều bí ẩn.. Ở đây, trên bãi biển.. và sau đó, khi tôi thức tỉnh... nhưc nhôi vì giấc ngủ kinh hoàng ấy... Tôi thấy những con yêu quái rình rập... một con với cặp mắt sau mông, một con có cái mỏ ngỗng.. Tôi biết tên chúng.. Chúng làm tôi kinh hoàng... và khi tỉnh dậy, tôi thấy cả hai vợ chồng bà ngồi dưới chân giường... Tôi cảm thấy ông ấy thiết tha đưa bà đi để yêu đương, và bà thì ngong ngóng muốn đi theo; tôi cảm thấy tôi đối với hai vợ chồng bà, trên đời không có gì khác ngoài những giây phút tiếp theo sau đó, những giây phút chỉ dành cho hai con người, hai cơ thể của hai vợ chồng bà mà thôi. Tôi cũng cảm thấy không biết vì lẽ gì, vợ chồng bà sẽ sung sướng như ở chốn bồng lai. Đối với tôi, đêm đó là một đêm kinh hoàng và xót xa;

còn đối với bà thì thật thần tiên... Vợ vã bỏ mặc tôi, bà độc ác biết chừng nào! Khi hai vợ chồng bà ra đi, tôi đau khổ một cách khủng khiếp... Tôi cảm thấy như hồn lìa khỏi xác. Tôi kêu la.. như một kẻ bị đẩy đọa nơi địa ngục.

- Tiếng kêu ấy! Tôi nhớ ra rồi! Tuy vậy tôi vẫn quay lại, tôi hỏi Đenphin và Mari Hiền dụ lúc ấy đứng ở cửa sổ, nhưng hình như họ không biết tiếng kêu từ đâu vọng tới...

Ambroadin bật lên một tiếng cười góm guốc.

- Bà hình dung thế nào? Là họ không biết đóng kịch phải không? Ồ! Các cô gái trung thành của tôi, tôi đã tập luyện cho họ ra trò! Thậm chí với cả Nhà vua, họ cũng sẵn sàng nói dối để làm vui lòng tôi. Và họ run sợ nếu làm tôi phật ý. Bà không biết là tôi đã ra lệnh cho họ bất kỳ bằng giá nào cũng phải giữ bà lại suốt đêm cạnh giường tôi hay sao? Tôi không muốn ông ấy dẫn bà đi! Nhưng họ đã thất bại.

Bà ta nghiêng răng kèn kẹt.

- À! Bà luôn luôn làm hỏng kế hoạch của tôi. Thỉnh thoảng bà làm tôi sợ, hình như bà sắp đoán được tôi là ai. Tôi phải vất vả lắm mới đánh lạc hướng được bà. Thậm chí hình như số mệnh ủng hộ bà khi bà Care đến uống cà phê thay bà, tôi cứ ngỡ là bà gọi bà ta tới... À! Gunxbô rô

- Bà ta vừa lắc đầu vừa làm bầm - Tôi không biết ở đó có những gì... Ở đó tôi cảm thấy không khoan khoái. Công việc của tôi không chạy như thường... Vì sao? Không rõ vì sao.

Angielic lặng im chăm chú nghe bà ta nói.

"Phải chăng châu Mỹ, phải chăng Tân Thế giới - nàng nghĩ bụng - đã cứu thoát vợ chồng mình ra khỏi bùa phép của mẹ ta? Ở đây người ta buộc phải sống không giấu diếm. Và vì tình thế, người ta có thói quen ngờ vực mọi thứ: người da đỏ, biển cả, gió xoáy, bọn cướp biển có thể bất thần xuất hiện...".

Nằm dài trên võng, hai cánh tay đặt dưới gáy, vẻ mơ màng Ambroadin nói tiếp:

- Tôi nhớ lại... lúc đầu... tôi thấy bà say mê mọi thứ... Tôi vừa ngạc nhiên vừa kinh hoàng. Tôi không biết làm thế nào cho bà chú ý. Bà say mê tình yêu.. Bà say mê tình bạn... say mê Abighen.. và thậm chí say mê cả xứ sở này... Đúng, bà yêu xứ sở này.. còn tôi, thì bà không thấy. Tôi tập thù ghét biển cả.. và những đàn chim bay lượn...

Ambroadin nghỉ một lát, ra vẻ suy tư.

- Ông ấy!.. Tôi tin chắc sẽ có ngày tôi cướp đoạt ông ấy của bà... Tôi không muốn giữa bà và ông ấy có những gì... nhưng Abighen, đau đớn biết chừng nào!..

Bà ta nói tiếp rằng nghiêng chặt lại, mỗi lúc một thêm sôi nổi khiến hai con mắt mở to như nẩy lửa.

- Tôi tập thù ghét biển vì bà yêu nó, và tôi cũng thù ghét

chim vì bà cho là chim đẹp.. và cảnh bay lượn của chúng là kỳ lạ khi chúng cất cánh hàng nghìn con che khuất cả bầu trời. Khi bà ngẩng mặt lên nhìn chim, tôi muốn làm cho bà thôi không yêu thương chúng nữa...

Ambroadin lại dướn người lên.

- Nhưng nay thì bà không thấy chúng nữa - Bà ta nói giọng đắc thắng - Thậm chí bà cũng không biết là vào lúc này những con ngỗng trời mùa thu đã che kín cả bầu trời... Dẫu sao tôi cũng đã làm được điều đó. Bà không còn trông thấy chim nữa.

Bà ta lại ngả đầu ra sau như thể kiệt sức.

- Hả! Vì sao bà yêu biết bao sự vật, biết bao con người chứ không yêu tôi?.. Chỉ không yêu một mình tôi.

Bà công tước như văng ra những lời cuối cùng này trong một cơn cuồng nộ với cả vẻ tự ái khủng khiếp.

- Thế là tôi thề nguyện phải tiêu diệt bà và cả ông ấy, cả hai vợ chồng bà, bằng phản phúc, bằng ô nhục, cuối cùng bằng cái chết và sự đày đọa linh hồn ở nơi địa ngục!

"Mẹ ta nói như vậy - Angielic nghĩ bụng - tựa một đứa bé trong nỗi kinh hoàng tột cùng - tức là mẹ ta tin chắc vào chiến thắng. Vậy quyền lực của mẹ ta ra sao? Nhờ ai mà có?"

Nàng sợ những ngón tay cầm lược của mình run rẩy. Nàng sợ hơn cả là trong một sự phản ứng tự vệ, nàng có thể nhảy bổ vào giết chết kẻ tội phạm để

nó không thể làm hại được nữa. Giá là một con thú rừng tấn công mình thì nàng làm như vậy. "Cẩn thận! - Một tiếng nói nội tâm khuyên nàng - Những hành vi như vậy, dù chính đáng tới đâu, mi cũng phải trả giá đắt đấy! Người ta làm gì khi đứng trước một con thú dữ mà trong tay không có vũ khí? Người ta phải bình tĩnh. Mi phải nhớ điều đó. Đây là lối thoát duy nhất... Nếu quả là có một lối thoát!"

Nàng chậm rãi tiếp tục chải tóc và bỏ xõa lên vai, Ambroadin im lặng quan sát rồi bước xuống vũng tới cạnh Angielic. Nàng theo dõi động tác của bà ta. Nàng có cảm giác như đứng trước một con thú có nọc độc, Ambroadin tỏ ra thích thú thấy nàng tái xanh.

Để tỏ ra không lúng túng, nàng mở xắc, sắp đặt lại đồ đạc bên trong. Bất giác Ambroadin nhìn vào xắc và hốt hoảng kêu lên:

- Cái gì kia?

Bà ta vừa trông thấy chiếc dùi cui bằng chì Angielic đã lấy trong tay gã đàn ông bị Picxaret giết chết trên bãi biển Xagaguso.

- Làm sao bà có vật này? - bà công tước hỏi và chăm chăm nhìn Angielic với một ánh mắt dữ dằn.

- Trước đây một người hành khất ở Pari cho tôi đấy.

- Không đúng!

- Vì sao lại không đúng?

Hai mắt Angielic nảy lửa.

- Bà đời Môđribua, cái vũ khí của một tên cướp biển thì dính dáng gì tới bà? Vì sao bà lại quan tâm tới nó? Vì sao bà lại biết là tôi chỉ có thể lấy cái vũ khí ấy từ tay một trong những tên cướp đã giết chết những người bị đắm tàu trong vịnh nước Pháp vào mùa này? Chính bà đã ra lệnh cho chúng chém giết phải không? Chính bà là kẻ chỉ huy bí mật của chúng phải không?... Bêlialit..

Nàng nắm cổ tay Ambroadin.

- Tôi sẽ lột mặt nạ bà - nàng nói, hai hàm răng nghiến chặt - Tôi sẽ cho bắt và bỏ tù bà.. người ta sẽ lôi bà ra bãi hành hình! Tôi sẽ tố cáo bà ở Pháp đình tôn giáo, người ta sẽ thiêu sống bà như thiêu sống một con mụ phù thủy!

Những cơn phẫn nộ của Angielic bao giờ cũng làm cho đối thủ bối rối.

- Sao... bà dễ sợ vậy - Ambroadin rên rỉ - Sao bà có thể tàn ác đến thế? Ái, ái! Bỏ tôi ra, bà làm tôi đau.

Angielic buông Ambroadin ra đột ngột tới mức bà ta loạng choạng, ngã ngồi xuống vũng và xoa xoa hai cổ tay bị xây xát.

- Bà làm cho xuyên đâm vào da thịt tôi rồi - Bà ta rên rỉ như chực khóc.

- Tôi muốn thọc sâu một con dao vào tim bà kia - Angielic dữ dằn đáp. Và sẽ có một ngày như thế! Bà chẳng mất gì đâu trong lúc chờ đợi.

Một lần nữa Ambroadin kinh ngạc nhìn nàng.

Cơn giận của Angielic như là một cơn giông bão xuất hiện trong vài giây từ một đường chân trời xán lạn trước khi người ta chưa kịp cuộn buồm và chống lại

đợt sóng bất thần và xảo quyết từ dưới đáy biển dâng lên lật nhào thuyền.

Bổng Vinlơđavray gõ nhẹ ở cửa và bước vào với nụ cười tươi tắn trên môi, đôi tất đỏ, chiếc áo gilê thêu hoa và áo rơđanhgốt màu mận chín. Nhưng nụ cười của ông hầu tước biến mất như có phép màu khi nhìn thấy Ambroadin nằm trên vũng.

- Bà ta chiếm mất võng của mình!

Ông có vẻ rầu rĩ như một đứa bé được nuông chiều bị người ta lấy mất một thứ đồ chơi. Rất bất bình ông đến ngồi trên một chiếc ghế mây cạnh lò sưởi. Angielic hạ thấp giọng, kể lại với ông buổi nói chuyện vừa qua với bà công tước và những lời đe dọa của bà ta. Ông hầu tước tức giận sôi lên.

- Lần này thì bà vượt quá giới hạn! mặc! Tôi sẽ sử dụng quyền hạn thống đốc của mình để cho bắt và

canh giữ bà ta.

Nhưng bỗng hiểu ra lời tuyên bố ảo tưởng của mình, ông ta lắc đầu.

- Tiếc rằng không thể làm gì được! Chúng ta kẹt mất rồi. Mụ ta nhanh chân hơn chúng ta. Và thế là mụ ta ra sức tung hoành.

Ông lại hạ thấp giọng hơn nữa.

- Ngoài kia đầy những kẻ đáng nghi ngờ. Chúng đến từ hai con tàu đậu ở phía nam, bên kia mũi đất, Nicôla Parix bảo tôi như vậy, vẻ lo lắng.

- Tôi hiểu rồi.

Mụ công tước cho bọn đồng lõa vào đây.

Vinlodavray nháy mắt.

- Mặc! - Ông thì thâm - Chúng ta sẽ chiến đấu. Lối thoát của chúng ta là ở sự bình tĩnh, sự cảnh giác của chúng ta và ở sự can thiệp nhanh chóng của ông Perắc. Chúng ta phải kiên nhẫn cho tới lúc đó.

Nhưng không phải vì vậy mà khi ra khỏi cái tổ ong vò vẽ này, tôi không khiếu nại lên Kêbéch và thậm chí lên cấp cao hơn. Tôi sẽ viết thư về Pari. Tôi sẽ viết cho chính bản thân ông Cônbe. Tôi biết ông ấy; tôi nghĩ là cả bà cũng vậy. Ông ấy là một con người rất cần mẫn, rất có năng lực, nhưng quá bận rộn; và lại, biết làm sao được, tất cả các vị đại tư sản được Nhà vua sủng ái ấy, có những chi tiết họ không nắm được. Họ nghĩ là chỉ cần xếp những đồng tiền vàng lên bàn là con người yên ổn... Biết làm thế nào được! Thế giới đổi thay. Chúng ta đành bó tay!

- Ông chớ nói to thế. Mụ ta nghe hết đấy.

- Không! Mụ ta đang ở trạng thái hoàn toàn mê mẩn, không hay biết gì thực tại xung quanh mình đâu. Một cách thư giãn để tránh mệt mỏi, lấy lại sức và để đối phó với hậu quả hành động của mình đấy mà.

Ông lấy thuốc lá ra để hít và hắt hơi âm ỉ mà Ambroadin vẫn ngủ li bì.

- Tối nay mụ ta chơi đủ các trò để làm bà mỉm lòng, nhưng bà đã không bị vào tròng.

Với những kẻ như vậy, chẳng bao giờ biết thế nào được đâu.

Rồi nói to và với một giọng khác:

- Angielic, bà đừng có đứng như trời trồng như thế. Tối nay trời lạnh. Mời bà đến ngồi cạnh lửa và kể cho tôi nghe chính xác trước kia bà đã mua bán những gì với ông Cônbe! Dầu sao chúng ta là những người đồng minh, có phải thế không nào?

Dần dà thoát khỏi giấc ngủ li bì, nữ công tước chờ Môđribua thấy hai người ngồi trước bếp lửa, bình tĩnh nói chuyện về giá cao trên thị trường thế giới.

- Bà có muốn tôi tiền về không, bà bạn thân mến? - Ông hầu tước sốt sắng hỏi khi thấy bà ta đứng dậy.

Nhưng Ambroadin đưa một ánh mắt thù địch nhìn ông, bước đi ra cửa và bỏ đi.

Chương 16:

Mệt mỏi, Angielic đang ngồi trong nhà, bỗng thấy hầu tước Vinlodavray bước vào. Vẻ rất bồn chồn, ông ta đóng cửa lại, cài chốt, rồi đến kiểm tra xem cửa sổ có đóng kín không và liệu có ai có thể nghe những điều ông sắp nói không.

- Tôi biết hết tất cả rồi - Ông hoan hỉ tuyên bố.

Trong niềm phấn chấn, ông không nghĩ tới chuyện ngồi xuống ghế mà vừa đi đi lại lại vừa nói.

- Ông già Giôp Ximông đã đến thú nhận hết với tôi rồi. Ông ta bảo ông sẵn sàng nói hết với bà, nhưng nói với một mình phu nhân, ông xấu hổ quá. "Không phải vì người

ta đã xử sự như một con vật nên cứ phải tiếp tục xử sự như thế mãi". Ông ấy đã nói với tôi nguyên văn như vậy. Tóm lại, ông ta đã nói với tôi tất cả những gì ông ta biết, và kết hợp với những luồng tin của ông Paturen và những mối ngờ vực của chúng ta về sự liên lạc giữa bà công tước chờ Môđribua với con tàu bọn

cướp biển, thì sự việc đó có thể tin được và thậm chí đã rõ ràng, Giôp Ximông, lúc đó đang tìm hàng để chuyên chở, đã bị lôi cuốn vào âm mưu người ta sắp đặt ở Pari nhằm làm thất bại ý đồ lập nghiệp của ông Perắc trên vùng biển này.

- Người ta cấp giấy tờ cho nhà hàng hải Râu Vàng, là người đang lo tìm kiếm đất đai để di dân, với điều kiện ông ta phải chinh phục được vùng đất được chỉ định và thậm chí được người ta bán lại cho, và đánh đuổi "kẻ dị giáo" mà người ta cho là đã đến lập nghiệp bất hợp pháp. Theo tôi giả định, thế là gã Lôpe, một bộ hạ của Côlanh, trong lúc đi theo ông ta đến Pari và trong lúc chờ đợi được yết kiến ở Vecxay, đã trao đổi một đôi điều với Giôp Ximông lúc ấy cũng được triệu tới. Giôp Ximông loáng thoáng nhớ lại đã từng gặp hẳn. Cả hai đều nhận ra là họ cùng được giao nhiệm vụ trục xuất một gã Perắc nào đó ra khỏi vùng bờ biển Men. Điều đó giải thích câu nói của Lôpe: "Khi trông thấy tay thuyền trưởng cao lớn có vết chàm tím, thì phải hiểu rằng kẻ thù ở không xa"

"Nhưng không phải người ta chỉ tìm người bẻ gãy sức mạnh vật chất của bá tước dờ Perắc, mà còn cố sức tiêu diệt sức mạnh tinh thần của ông ấy. Một con người chán nản, sau khi đã mất đi cái ý thức về những gì thúc đẩy ý chí hành động của mình, thì không còn gắn bó làm gì với mảnh đất vốn nhắc nhở những kỷ niệm chua chát. Ít ra thì ông ấy cũng bỏ đi; tốt hơn nữa thì tự sát; bằng cách này hay cách khác thì người ta cũng loại trừ được ông ấy! Và hình như bà công tước yêu quái của chúng ta được giao đảm nhận cái trò tâm lý ấy. A! Khôn khéo thật! Dễ làm người ta hoang mang thật! Dĩ nhiên không phải Giôp Ximông giảng giải cho tôi những cái trò xảo quyệt tinh vi ấy. Đây là tôi suy luận ra từ những lời tâm sự và những điều mà con người tội nghiệp ấy cho là mình nắm được. Ông ta chỉ là một kẻ ngây thơ bị lợi dụng để làm cho người ta tin rằng mục công tước đến không nhằm mục đích xấu xa nào cả, và mục ta chỉ là một "Bà ân nhân" giàu có, sùng đạo, nhiệt thành đưa các cô gái đến Kêbêch để gả chồng, bị đắm tàu trên bờ biển Men... Cả một câu chuyện xứng đáng với

đầu óc ham hố và quý quyết của mục ta... Cái khó duy nhất là làm thế nào để Giôp Ximông không chú ý tới hành động của mục ta và lặng im... Một con người Brotanhơ đâu có phải dễ để thuyết phục. Nhưng "người đẹp" của chúng ta có vũ khí trong tay và chúng ta biết là những vũ khí nào...

- Ông ngồi xuống, ông Vinlôđavray, tôi van ông, ông làm tôi chóng cả mặt - Angielic cắt ngang lời ông hầu tước - Và ông mở cửa ra cho. Đến chết ngạt mất thôi.

Vinlôđavray ra mở cửa.

- Câu chuyện thật hấp dẫn, phải không bà? - Ông ta làm bằm - Bà có uống gì không?

Angielic chỉ một bình nước trên bàn. Ông ta uống một cách khoan khoái rồi ra chiều suy nghĩ lung lăm.

- Tôi đoán là bà công tước dờ Môđribua được giao nhiệm vụ khó khăn ấy - Ông ta nói tiếp - Vì đây là cơ hội để đẩy bà ta đi xa, nhưng cũng vì bà ta rất giàu có, có khả năng mua chuộc một cách hào phóng mọi sự đồng lõa, và đó là điều quan trọng.

Angielic quyết định nói với Vinlôđavray về bức thư của cha dờ Vecông. Nó bộc lộ sự cấu kết giữa cha dờ Đuócgiovan và bà dờ Môđribua.

- Thế là mọi việc đã rõ và có cơ sở rồi. Có thể tóm tắt lại thế này: Người ra đi đầu tiên là Râu Vàng. Sau khi ở vùng biển Caraip trong suốt mùa đông để làm ăn với người

Tây Ban Nha, hấn dong buồm tới Gunxbô rô vào những ngày đầu xuân. Hấn tấn công nhưng thất bại và rút lui, nhưng vẫn quyết tiêu diệt bá tước dờ Perắc đến cùng. Trước hết hấn bắt cóc Cóc Ritz, người chỉ huy binh sĩ của ông. Sau đó sẽ đến lượt bà nếu tình cờ bà đến trong vịnh Căngxô. Vì trong thời gian đó, bà đã nhập cuộc. Lúc đầu, chỉ có một mình nhà quý tộc phiêu lưu dờ Perắc tha hồ tung hoành trong đất liền cũng như ngoài biển cả. Thế rồi bỗng nhiên xuất hiện bên cạnh ông ấy một người đàn bà cũng có tài chinh phục, quyến rũ như ông và là tăng thêm sức mạnh vốn đã khác thường của ông. Thế là quá đầy! Xin bà nhớ cho: họ muốn đánh bại sức mạnh tinh thần của Perắc; họ sẽ tấn công vào trọng điểm ấy. Con tàu hay những con tàu thuộc đồng lõa của Ambroadin vào vùng vịnh Pháp. Ở Huxnoc, chúng tìm cách làm cho bà sa vào tay

người Canada. Nếu bà bị chết hoặc bị giam ở Kêbêch thì ông Perắc sẽ ở trong tình thế phải nhận những điều kiện đầu hàng của người Pháp. Nhưng bà đã thoát ra khỏi bàn tay chúng. Sự ngẫu nhiên đã run rủi bà tới con tàu của Râu Vàng. Cha đỡ Vecnông đến đây để định bắt bà. Từ Niu Oóc trở về, trên đường đi, ông ấy được giao nhiệm vụ bắt giữ bà. Lệnh của ai? Sáng kiến của bọn đồng lõa của Ambroadin hay của kẻ giết dây toàn bộ câu chuyện này? Râu Vàng phải nhượng bộ trước ông giáo sĩ dòng Tên. Từ đây, bà nằm trong tay những kẻ muốn buộc ông Perắc đầu hàng. Nhưng lần này nữa mọi sự không êm thấm "như thường lệ", đúng như bà công tước xinh đẹp của chúng ta phàn nàn. Biết bà là con bài quan trọng trong ván bài đang diễn ra, cha đỡ Vecnông không thấy có lý do cấp bách để sát hại bà hay xâm phạm sự tự do của bà, nên để cho bà trở về Gunxbô rô bình yên vô sự.

- Từ đây trở đi tôi thú nhận tôi có phần bối rối. Hình như bọn người trên con tàu lạ mặt đã can thiệp vào để sử dụng Râu Vàng làm đầu mối gây bất hòa giữa vợ chồng bà khiến cho mọi người xung quanh chém giết lẫn nhau... Tình hình gì đã thực sự xảy ra thế, bà Angielic thân mến? Bà kể hết cho tôi nghe đi.

- Không, Angielic đáp - Đó là câu chuyện riêng, và lại tôi mệt quá rồi.

- Bà chẳng lịch sự gì cả - Vinlodavray nói, vẻ thất vọng - Tôi vất vả biết bao để gỡ cái bong bóng này cho bà, thế mà chỉ một lời tâm sự, bà cũng chối từ..

- Tôi xin hứa sẽ có ngày kể hết một cách chi tiết với ông...

- Khi chúng ta ở Kêbêch! Vinlodavray vui vẻ thốt lên.

- Vâng, đúng thế, khi chúng ta ở Kêbêch.

Nhưng lúc này, ông chỉ cần biết là ông đã đoán đúng. Chúng đã tính toán mọi cái để cho chúng tôi chém giết lẫn nhau. Ông có tin là lúc ấy, Ambroadin đang ở trong vùng chúng ta không?

- Không, nhưng tên đồng lõa của mẹ ta, tên cướp cầm đầu hai con tàu thì có. Rất có thể một mình nó đã nghĩ ra một kế hoạch ma quái. Nó là một thằng đàn ông cũng yêu quái như mẹ ta, lát nữa, tôi sẽ nói rõ với bà.

- Tôi đã trông thấy hắn. Gã đàn ông da mặt tái xanh phải không? Tôi chỉ trông thấy có một lần, khi hắn đến bảo tôi: "Ông đỡ Perắc cần gặp bà trên đảo Con Tàu Cũ". Kỳ lạ thật! Lúc đó tôi mệt mỏi sau một ngày chiến đấu dằng dặc bên cạnh những người bị thương. Tôi chỉ nghĩ bụng: "Hắn xanh quá chừng, chẳng khác một xác chết". Nhưng hắn không làm tôi khiếp hãi. Tôi bèn đi theo hắn.

- Đây là một trong những đặc tính của những con vật ma quái hiện hình. Nếu chúng làm người ta khiếp hãi, thì người ta không sa vào cạm bẫy của chúng. Và nói chung, chúng xuất hiện khi ý thức bản năng của con người đã quá mệt mỏi nên lơ là cảnh giác.

Angielic hỏi tường lại sự việc. Nàng đã đi theo gã đàn ông qua bãi biển lúc thủy triều đã rút. Và Côlanh chờ nàng trên đảo... Còn Giôphrây đỡ Perắc thì

nhận được một mảnh giấy vô danh báo tin nàng đang ở trên đảo cùng với tình nhân. Anh ấy đã tới đây, và nàng ở trên đảo cùng với Côlanh... Cả một đêm... hai người... còn anh ấy thì theo dõi...

Ông hầu tước nghỉ một lát, chờ Angielic nói cho biết điều bí mật của nàng, nhưng nàng vẫn lặng im.

- Thôi được! - Ông ta thờ dãi và nói - Tôi không nài nỉ. Bà sẽ kể tất cả những cái đó cho tôi nghe ở Kêbêch, khi chúng ta ngồi thoải mái trước cái lò sưởi Hà Lan của tôi. Lúc bấy giờ, tôi chỉ còn biết nêu nhận xét là Râu Vàng, kẻ thù của ông bà, đã trở lại làm thống đốc xứ Gunxbô rô trong lúc ông Perắc vẫn là chủ nhân ông trang ấp. Cái trò chơi khăm ấy không làm vui lòng bọn có những âm mưu ma quái chống lại chúng ta. Chắc hẳn đó là lúc con tàu Kỳ lân nhập cuộc. Ngay từ đầu, Ambroadin đã có ý đồ hy sinh con tàu, đoàn thủy thủ và thậm chí cả những cô gái mà mẹ ta chịu trách nhiệm, nhằm hoàn toàn đánh lừa được người ta là mẹ ta đến một cách bất ngờ, hay chỉ đi tới quyết định ấy sau khi nhận thấy dù mẹ ta đã bỏ ra biết bao công sức, lực lượng vũ trang cũng như sức mạnh tinh thần của ông đỡ Perắc vẫn không bị thương tổn một cách đặc biệt? Tôi cam đoan là mẹ ta luôn có ý đồ phạm trọng tội vì bắt buộc phải trừ khử tất cả những ai biết rõ hay có thể tiết lộ những

điều bí mật của bọn chúng. Hơn nữa, đối với vài đầu óc, vào lúc nào đó, khát vọng giết chóc có thể trở thành một sự cuồng loạn, không còn giới hạn nào nữa. Bọn đồng lõa chờ mụ ta trên bờ biển với những cây đèn lồng và Giôp Ximông chưa bao giờ tới vùng này, tưởng mình đã đạt tới đích. Chúng cho canô ra đón mụ ta trước khi tàu bị đánh đắm.

- Thế vì sao mụ ta lại muốn cứu đứa bé, con của Gian Misô?

- Lại vẫn là màn kịch để tô vẽ cho tâm hồn cao cả của mụ ta: Mụ ta muốn đóng vai một nhân vật đức hạnh, tận tụy, hy sinh, muốn xây dựng cho mình "cuộc đời của nữ thánh Ambroadin" mai sau, theo phong cách trong những câu chuyện văn chương mà mụ ta mê say trong những ngày ở tu viện. Cái màn kịch nạn nhân đắm tàu của mụ ta, bà có thấy lâm ly không?

- Ô! Quá lâm ly chứ!

Nhưng dù khôn khéo, gian xảo và quỷ quyệt, có khi mụ ta vẫn hy sinh sự thận trọng cho nữ tính của mình. Mụ ta đến gặp bọn đồng lõa và mang đôi tất đỏ, bất chấp việc đó có thể khơi dậy sự kinh ngạc và ngờ vực, dù chỉ là đối với một cô gái ngây thơ như Mari Hiền dịu: với tư cách một người hầu phòng, cô gái biết rất rõ những thứ bà chủ mình mang từ Pháp đi trên con tàu Kỳ lân. Một lần khác là chiếc áo măng tô bọc nhung đỏ bà ta mang từ

một buổi dạo chơi ở biển về, khiến Angielic ngạc nhiên; rồi lại cái món nước hoa của mụ ta nữa... Đúng thế, nước hoa của mụ ta! Có ai lại thoát khỏi một vụ đắm tàu với một đầu tóc bóng lộn và thơm nức không?..

"Thế mà mình, một người đàn bà, mình lại mắc mưu cái trò ấy!"- Angielic nghĩ bụng.

Quả vậy, nhỡ ra tóc bà ta phải ướt đẫm, nhầy nhựa nước muối. Thế mà điều Angielic lưu ý đầu tiên chính là mùi thơm và vẻ đẹp của mái tóc đen nhánh, bóng nhẫy ấy. Bà ta chăm sóc nó đến say mê và thậm chí thành kính. Và cũng là một thái độ khinh suất mang nữ tính khi bà ta bảo Angielic: "Nước hoa của tôi... Bà thích phải không? Tôi sẽ biếu bà" và Angielic đã đáp: "Tôi nghĩ là bà đánh mất trong vụ đắm tàu rồi chứ".

Và nếu bà Care tỏ vẻ lo lắng về áo quần của bà công tước khi bà nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Những vết bẩn này, những chỗ rách này, hình như có điều gì đáng ngờ đây".. thì phải chăng với tư cách một người nội trợ cẩn thận và giàu kinh nghiệm, bà ấy nghĩ rằng những vết bẩn ấy, những chỗ rách ấy là do cố ý gây ra. Giả vờ biến những thứ quần áo chất lượng tốt thành một mớ giẻ rách của kẻ đắm tàu bị sóng biển, sỏi đá, rong rêu vùi dập đâu phải

là một cái trò dễ dàng, ai cũng làm được; hơn nữa, hình như yêu thích đặc biệt bộ cánh lộng lẫy này, Ambroadin đâu có sẵn sàng cố tình hủy hoại nó. Trong toàn bộ bức tranh được bố trí với một nghệ thuật bậc thầy, đây chỉ là những chi tiết nhỏ nhoi, những làm lẩn không đáng kể; tuy vậy, chúng vẫn khơi dậy một cách mơ màng sự ngạc nhiên của các nạn nhân, cho phép họ dần dà thấy rõ cạm bẫy.

- Thế còn gã đàn ông mặt xanh mét, chỉ huy bọn có dùi cui bằng chì là ai thế? Pêtrônin bảo tôi là: "anh trai mụ ta".

- Giôp Ximông thì bảo tôi: "tình nhân của mụ ta, tình nhân trên danh nghĩa". Được! Cứ là anh trai lẫn tình nhân của mụ ta đi! Mụ ta đâu có sợ chuyện loạn luân.

Hoàng hôn bắt đầu buông xuống; mùi cá thu càng gây nhức đầu, nổi kinh hoàng và sự chờ đợi càng thêm bi đát. Nhưng một kẻ hờ bắt đầu xuất hiện trong hành động của Ambroadin.

Đi qua ngoài cửa sổ bà ta nghe Angielic cười. Thái độ ung dung và điềm tĩnh cố tình của nàng và của hầu tước dờ Vinlodavray làm bà ta ngờ vực và sợ hãi. Bà ta không đoán được nguyên nhân vì sao: nổi ngờ vực phải đối phó với một loại người xa lạ và mạnh hơn bản thân mình, thỉnh thoảng thoáng qua trong đầu óc bà ta. Tinh thần thì nhạy bén nhưng xác thịt thì yếu đuối. Cơ thể con Quý cái cũng suy nhược vì phải chịu đựng sự căng thẳng của những giờ phút dằng dặc vô tận. Chiếc mặt nạ được giữ gìn kỹ lưỡng bắt đầu rạn nứt, để lộ trên bộ mặt xinh đẹp những dấu vết của tuổi tác như thể do sự tích tụ của những hành vi đê tiện, dối trá và tội ác, một cái ung nhọt bắt đầu vỡ mủ và để rỉ ra giữa thanh thiên bạch nhật từng giọt, từng

giọt những biểu hiện kinh hoàng nhất của sự điên loạn.

Đêm đã khuya, Vinlodavray chia tay, Angielic muốn để đèn sáng nhưng bị gió thổi tắt. Nàng không sao ngủ được và bắt đầu cảm thấy lạnh.

Qua ô cửa sổ, bóng đêm loãng ra thành một thứ ánh sáng xám xịt, mờ đục, nhưng cũng đủ để nàng nhận ra lờ mờ một bóng người đi qua, che khuất ô cửa sổ. Nàng hiểu ngay là có người vào nhà và đang đứng tựa người vào bức tường bên phải.

Tay đặt lên cò súng, nàng chờ nghe một hơi thở. Không có gì hết. Nhưng bỗng có tiếng lạo xạo của những cái vỏ sò biển và một mùi vị quen thuộc, Picxaret! Anh chàng người da đỏ!..

Nàng không nghĩ tới chuyện đánh bật lửa nữa. Nếu anh ta quyết định canh gác cho nàng trong nhà thì chắc hẳn có lý do. Thật kỳ lạ, hầu như ngay lập tức, nàng ngủ một giấc ngủ thoải mái.

Nhưng Angielic sực tỉnh vì nghe có tiếng vật lộn. Như tiếng động của một con thú nhảy thình thịch trên sàn nhà.

Trời vẫn chưa hừng đông.

Angielic bật lửa. Nàng thấy Picxaret đang nằm đè lên một người trên mặt đất.

- Hắn đã lên vào nhà bà.

- Ai thế?

Ánh đèn rơi vào bộ mặt rám nắng và kính hải của một gã thủy thủ trẻ, hình như là một người Brotanhơ và ở trong đoàn thủy thủ của lão chủ tàu đánh cá thu.

- Mi đến đây làm gì?

Hai môi chàng trai run rẩy, không nói được nửa lời.

- Mi định làm gì, nói đi!

Cuối cùng, hắn áp úng được mấy tiếng.

- Đến cầu cứu bà... thưa bà.

- Vì sao?

- "Chúng" đuổi theo tôi - Chàng trai nói trong lúc Picxaret bắt quỳ trước mặt Angielic - Đã bốn ngày nay, tôi cố lẩn vào rừng để trốn thoát "chúng" nhưng "chúng" bám sát dấu vết tôi. Tệ hại nhất, khôn khéo nhất là thằng cha mặt xanh. Tôi không biết "chúng" là ai, nhưng tôi biết "chúng" muốn giết tôi.

- Vì sao chúng muốn giết mi?

- Vì tôi trông thấy kẻ hôm nọ đã ẩy cô gái từ trên đỉnh vực. Nhưng đồng thời hắn cũng thấy tôi... Từ ấy tôi tìm cách thoát khỏi bàn tay chúng...

Angielic nhớ lại gã thuyền trưởng người Brotanhơ phàn nàn thủy thủ của lão bắt đầu bỏ đi, và một thủy thủ trẻ đã biến mất...

- Mi ở trong đám thủy

thủ của ông chủ đánh cá thu phải không?

- Phải.. Tôi lo việc phơi cá. Suốt ngày phải chạy dọc theo bãi phơi. Tôi ít bị kiểm soát hơn những người khác. Hôm ấy trời nóng. Tôi chạy đi hái quả phúc bồn tử. Tôi có biết một chỗ để hái về phía cây thập tự Brotanhơ. Nhân có một con tàu vào lấy nước ngọt, tôi đã lợi dụng cơ hội để trèo lên đó. Và tôi đã thấy...

- Ai thế?

Chàng trai khốn khổ sợ hãi nhìn quanh và thì thầm"

- Gã đàn ông đeo kính và viết lách cho bà công tước.

- Ácmăng Đacô hả?..

Cậu ta gật đầu.

Và bắt đầu kể chuyện. Cậu ta trông thấy cô gái đi tới và gã thư ký nói gì với cô ta, chỉ tay về hai cái giỏ để bên cạnh giá chữ thập. Cô gái đi về phía ấy để lấy giỏ; lúc đó gã thư ký nhón chân chạy theo sau, và khi tới

gần mép vực, cô bị hấn xô nhào xuống bất ngờ.

- Tôi không nghĩ tới việc bỏ trốn. Khi quay lại, hấn nhìn thấy tôi.. Tôi bèn dần sâu vào rừng... Tôi định chạy ra bãi cá, báo cho ông thuyền trưởng. Nhưng rồi nghĩ lại như thế chẳng giải quyết được gì hết. Ông ta say mê mệt cái bà công tước ấy, không còn đầu óc tỉnh táo gì nữa tuy vốn là một con người cương nghị. Tôi muốn tới một bãi biển khác về phía bắc, và lên tàu cùng với những người Maluin; hết mùa cá, họ sẽ trở về quê nhà. Tôi biết vùng này, biết hướng đi tới đó. Từ khi làm một thủy thủ nhỏ, hàng năm tôi vẫn tới đây. Nhưng tôi hiểu ngay là mình bị săn đuổi. Tôi ra sức tìm cách ẩn náu, nhưng không sao thoát khỏi chúng nó. Thế là tôi nghĩ tới việc cầu cứu bà vì tôi hiểu bà không ở trong bè lũ ăn cướp ấy. Đêm nọ, tôi nấp trong một cái hốc cây mà chúng không biết; tôi nghe chúng nói về bà công tước, kẻ chỉ huy bọn chúng, chúng gọi bà ta là Bêlialit; chúng cũng nói về bà và cả ông dờ Perắc. Chúng bảo là bà ta phải quyết định giết chết bà trước khi ông nhà trở về vì bà ta rất mạnh, nhưng bà, có lẽ bà còn mạnh hơn. Vì thế tôi nảy ra ý nghĩ lợi dụng đêm tối để tìm cách vào trong thôn xóm và đến cầu cứu bà.

Chàng trai đưa hai bàn tay chấp lại, run rẩy.

- Thưa bà, nếu quả bà mạnh hơn bà ta thì xin bà cứu tôi!..

Mặc dù giọng nói khó nghe của anh chàng người Brotanhơ, Picxaret xem ra vẫn hiểu được cốt lõi của câu chuyện.

- Chúng ta có thể làm gì bây giờ? - Angielic quay sang hỏi.

- Tôi sẽ đưa chú bé đến gặp Uttakê - Anh chàng man rợ đáp - Hiện ông ấy đang ẩn náu trong một vị trí an toàn. Những người Mic Mác bà con của ông đã kéo từ làng Trurô đến. Không khó gì làm cho người Malêxít bất bình. Bởi thế sau khi say bí tỉ và không còn biết

mình nói gì, mình muốn gì nữa thì hôm nay họ nghe lời bọn trên hai con tàu đang đậu phía sau mũi đất khi chúng mang rượu mạnh đến cho họ, nhưng ngày mai họ lại nghe lời Uttakê vốn là thủ lĩnh lớn và bảo họ rằng ngỗng trời sẽ không đoái hoài gì tới hồ ao của một dân tộc đã mất trí đứng vào mùa thu, khi chúng chuẩn bị đến với họ.

"Họ cũng sẽ đến với chúng ta khi ngày trả thù đã điếm và ngày đó không còn xa".

Chương 17:

Angielic vẫn không dứt cơn sốt, người đầm mồ hôi. Nàng cuộn mình trong mền buộc chặt xung quanh vai theo kiểu người da đỏ. Nàng áp trán vào thành lò sưởi, nhìn ngọn lửa nhảy nhót, chập chờn trong cảnh nửa tỉnh nửa mê, ý nghĩ vẫn sáng suốt nhưng bất lực với hành vi của mình, như thể bị tê liệt.

Lợi dụng lúc nàng quên cài chốt, thậm chí quên cả đóng sau khi Picxaret ra về, có người len vào nhà; nhưng nàng cảm thấy sự có mặt của một con người bằng da bằng thịt ít hơn là của một linh hồn len lỏi đến bên nàng, một bóng ma có thể xuyên qua các bức tường.

Nàng chợt nghĩ là Picxaret không còn đây nữa để bảo vệ mình: Có lẽ phải gọi anh ta và cầm lấy vũ khí.

Nhưng bản năng mách bảo nàng là chưa có gì nguy hiểm tới tính mạng. Và nàng không nhúc nhích.

- Tôi thấy nhà bà đỏ đèn.. - Ambroadin từ đâu tới lên tiếng - Thế ra bà không ngủ ư? - Bà không còn bao giờ ngủ nữa phải không?

Angielic lại lên một cơn ho và phải tìm mùi soa.

- Bà ốm rồi - Ambroadin nhận xét với một vẻ hân hoan không che giấu - Bà đã thấy uy quyền của tôi chưa?

Chỉ trong có vài ngày mà bà mất hẳn sức cường tráng trước kia.

- Ai mà chẳng có lúc nhưc đầu sỏ mũi - Angielic đáp - Đó là những điều thường xuyên với con người, đâu cần phải hô phong hoán vũ để gọi lũ quỷ sứ nhà trời về!

- Bà lại đùa rồi - Ambroadin rít chặt hai hàm răng lại nói - Bà quả là bất trị! Thế ra bà không biết là sắp chết đến nơi... Nhẽ ra bà đã phải chết đến một trăm lần rồi... Sở dĩ bà chưa chết là vì tôi chưa thực sự muốn đó thôi... Nhưng đến ngày tôi ra lệnh...

- Không, không phải là vì thế đâu. Mà vì số tôi chưa chết đó thôi... Tôi muốn nói là tôi không thể chết cái chết mà kẻ thù của tôi mong mỏi.

- Những điều đại dột!

Lời lẽ của Angielic làm bà công tước lo lắng. Bà ta đi đi lại lại, người bó chặt trong chiếc măng tô rộng màu đen.

- Bà này - Angielic lợi dụng giây phút bối rối của bà ta, hỏi đột ngột - cha Doócgiovan là thế nào đối với bà?

- Tôi quen biết ông ấy từ lâu - Ambroadin đáp - Chúng tôi gồm ba đứa trẻ chạy nhảy, chơi đùa với nhau trên đồng ruộng vùng Đôphine. Chưa bao giờ có những đứa trẻ mạnh như chúng tôi. Trong người chúng tôi có lửa, có hàng nghìn linh hồn cuồng nhiệt. Lâu đài gia đình chúng tôi ở gần nhau và là những khu nhà tối tăm bị yêu quái ám, và những người ở trong nhà còn kỳ cục và khó hiểu hơn cả những bóng ma. Bố ông ấy, dữ tợn và đáng sợ, đưa con đi giết hại những người Tin lành; mẹ tôi, nhà ảo thuật nắm được nghệ thuật chế thuốc độc và bố tôi, linh mục, thì triệu được yêu quái; bà vú nuôi tôi, mẹ Dalin, là một cụ phù thủy dạy cho Doócgiovan đi đóng đinh những con dơi vào hàng rào ngoài đồng ruộng và bỏ cóc chết vào ngưỡng cửa nhà người ta. Hẳn là đứa mạnh nhất với con mắt xanh như có ma thuật. Vì sao hẳn phản bội chúng tôi? Vì sao hẳn đến với bọn người mặc áo đen mang giá chữ thập trên ngực? Hẳn muốn đứng về phía cái Thiện. Hẳn là thằng điên. Nhưng cái gì đã có, thì người ta không thể xóa nhòa được. Hẳn biết tôi, hẳn biết có thể kiểm soát được gì ở tôi và thỉnh thoảng tôi thích được phục vụ hẳn như trước kia. Khi cần, chúng tôi là những kẻ đồng lõa của nhau... Bà hiểu chứ?... Chẳng hạn khi bà sẽ bị đánh bại... Lúc đó tôi sẽ gặp hẳn... Và có thể hẳn nhớ lại tôi. Thái độ khinh thị, xa vắng, trịch thượng của hẳn như một miếng sắt nung đỏ. Sẽ có ngày tôi yêu cầu Dalin giết chết hẳn...

- Dalin là ai?

Ambroadin không đáp, run rẩy liên tiếp và nhắm mắt lại như thể để hồi tưởng những ngày đã qua. Thế là có thể liên kết các sự kiện với nhau. Dalin, chắc hẳn là gã đàn ông da xanh, người anh trai mà Pêtrônin nhắc tới "... Bà vú nuôi tôi, mẹ Dalin!..." Đúng là một liên minh ma quái nhưng hiển hiện trên trần gian: một bà quý tộc bỏ của cải ra để vừa chinh phục người vừa làm công việc từ thiện nhân danh Thượng đế và Nhà vua; với gã tình nhân của bà ta, một tên cường đạo, giúp sức bà ta trong công việc. Quả là một âm mưu trần thế. Trong ba đứa trẻ như có lửa "trong người", mỗi đứa đi theo một con đường. Một trở thành giáo sĩ dòng Tên; một là bà công tước đờ Môđribua với trí tuệ rực rỡ; người thứ ba trở thành gã - có - dùi - cui - bằng - chì. Chỉ có những niềm đam mê cuồng tín là còn ràng buộc chúng với nhau qua ba số phận khác nhau.

- Bà thấy không - Ambroadin mở mắt vừa nói vừa nở một nụ cười trên môi - Tôi đã nói hết với bà và bà bắt đầu biết hết. Bởi vậy bây giờ bà phải chết. Tôi đã lường lự lâu rồi. Tôi muốn để số phận định đoạt. Tôi thích thú nhìn thấy bà nhoi ra khỏi tai họa. Số may của bà ư?... không, tôi không tin. Chính vì tôi chưa quyết định đó thôi. Bây giờ thì sứ mạng của tôi đã kéo quá dài. Phải kết thúc đi thôi! Mai bà sẽ chết.

Bà ta nói giọng buồn buồn và không tự nhiên. Mâu thuẫn giữa giọng nói ra vẻ lịch sự và nội dung câu nói bộc lộ đầu óc rồi bời của bà ta. Angielic đáp lại, cũng với giọng đó.

- Tôi cảm ơn bà đã báo cho tôi biết trước. Tôi sẽ cố gắng có những biện pháp cần thiết, phù hợp với dự định của bà.

Ambroadin nhìn nàng dữ dằn.

- Bà vẫn luôn luôn đùa cợt thế ư?

- Ô! Không, không phải luôn luôn đâu, mà trái lại...

- Khí sắc của bà trông kém lắm - bà công tước dờ Môđribua nói tiếp vì án tâm trước vẻ mặt mệt mỏi thực sự của Angielic - Bà không mạnh như bà muốn tỏ vẻ đâu, nhưng tôi muốn bà chiến đấu ra trò. Bà có sức sống của loài hải âu. Bà có biết một hôm ai đã khen tôi như vậy không? Gã Đêgrê đấy. Một kẻ rất tò mò và quá tò mò... Nói tóm lại là một tay thám tử. Tôi thú nhận là chủ yếu tôi muốn rời khỏi vương quốc để khỏi gặp mặt hấn luôn luôn. Hấn quan tâm quá nhiều đến bà bạn dờ Brinvilie của tôi, người hàng xóm của bà ở Pari ấy mà. Bà không nhớ bà ta! Nhưng bà ta chỉ còn nhớ bà, nhớ những bữa tiệc và tổ chức trong biệt thự Bôtray. Gã Phrăngxo Đêgrê ấy, thật là một con yêu quái!

- Hình như hấn biết rõ bà... Lại

thật, phải không? Những câu chuyện đồn đại về bà đã cuốn hút tôi... Thế mà tôi lại thấy bà ở bên cạnh người đàn ông mà người ta giao cho tôi trách nhiệm hạ thủ ở châu Mỹ... Thế giới bị vài ba con người thống trị. Những người khác chỉ là những vai phụ, là cát bụi... Được đối đầu với bà và chiến thắng bà, thật say mê biết chừng nào! Hứng thú của tôi nhân lên gấp bội.. Khi biết đầy đủ về bà để làm cho bà lao đao, tôi muốn làm mưa làm gió gì thì làm đối với bà, người đã từng đương đầu với Nhà vua. Con người nào cũng có một kẽ hở, cái sợ len lỏi qua đó và sức lực cũng thất thoát qua đó. Tôi quyết tìm cho ra kẽ hở đó ở bà. Tính cách bà là cả một kho tàng bí ẩn hấp dẫn biết chừng nào! Nhưng đâu có dễ khám phá. Tôi cảm thấy bản năng của bà, sự nhạy bén của bà luôn luôn thức tỉnh. Tôi sợ biết chừng nào hôm bà bảo tôi: "Bà đến đây không phải vì ngẫu nhiên!" Tôi không biết tôi đã đánh lạc hướng sự chú ý của bà bằng cách nào!..

- Nhưng rồi giờ đây bà đã thất bại.. Vì vậy tôi quyết định bà phải chết.

- Không phải vì thế. Thực ra bà muốn tôi biến mất vì bà cảm thấy anh ấy sắp về. Người mà bà sợ phải đương đầu, chồng tôi, bá tước Perắc ấy mà. Có thể ngay mai anh ấy sẽ có đây và thế là những sự đối trá của bà sẽ bị lộ

ra ánh sáng và sẽ sụp đổ tất cả những gì bà đã dựng lên để lừa gạt đầu óc những người xung quanh bà. Bà sẽ cảm thấy cô đơn không phương cứu chữa trước đòn trừng phạt đang chờ đợi bà.

Ambroadin không có vẻ bị những lời lẽ ấy đánh quy, mà chỉ ngạc nhiên thôi.

- Bà làm tôi kinh ngạc - Bà ta nói với một cái bĩu môi vẻ khinh bỉ - Thế ra bà vẫn không tin là ông bá tước Perắc của bà không còn thuộc về bà nữa hay sao? Tôi còn phải đưa bằng chứng gì nữa để thuyết phục bà rằng ông ấy đã là người tình của tôi? Bà ngây thơ quá! Vừa thấy tôi ở Gunxbôrô, ông ấy liền bị tôi mê hoặc, ông ấy đã bảo tôi như vậy..

Hễ Ambroadin đụng tới Giôphrây dờ Perắc là tìm Angielic như ngừng đập. Quả đấy chính là kẽ hở mà lúc này bà ta đã nói tới với một thứ trực giác thông minh và ma quái biết chừng nào... kẽ hở mà qua đó "cái sợ len lỏi vào và sức lực thất thoát đi".

Nàng lặng im, tập trung sức lực để không biểu lộ gì hết.

- Ngày từ những phút giây đầu tiên đã kích thích được sự khâm phục và lòng ham muốn của một người đàn ông như thế, khoan khoái biết chừng nào! - Bà công tước rì rầm - Người ta bảo tôi: "Ông ấy là người phóng túng nhưng không dễ quyến rũ đâu: Chỉ

có riêng một người đàn bà làm hình như giữ được con tim ông ấy nếu quả ông ấy có một con tim. Đó là người hiện đang sống với ông ấy. Và ông ấy nhận làm vợ. Công việc quyến rũ ấy gay go đấy.." Ô! Dĩ nhiên là thế! Nhưng như vậy càng hứng thú hơn: bà này! Ông ấy này! Thế mà ngày từ đầu, với ánh mắt đầu tiên, và thắng lợi như thế...

- Tôi thấy bà bối rối quá đấy - Angielic lạnh lùng nhận xét-Bà chẳng đã thú nhận với tôi là bà đau khổ khi thấy hai vợ chồng chúng tôi ngồi đầu giường bệnh bà và hiểu rằng chúng tôi yêu nhau hay sao?

- À! Đúng, nhưng tôi trấn trở như thế thật là đại đột.. ngay ngày hôm sau ông ấy gửi cho tôi một bức thư tình. Và bà, giờ đây, bà yên tâm khi nhớ lại những lời nồng nhiệt ông ấy nói với bà hôm đó.. Nhưng ông ấy

đã trông thấy tôi, ông ấy muốn ru ngủ những điều ngờ vực của bà để được tự do tán tỉnh tôi.

- Đúng, ngày hôm sau, ông ấy gửi tôi một lá thư với những lời lẽ không thể nào quên, bảo tôi rằng tôi đã gây cho ông ấy một ấn tượng đặc biệt, rằng ông ấy cũng biết các chức vụ của tôi ở trường Xoocon, rằng ông ấy đã hoan hỉ thấy tôi hiểu hết các lĩnh vực của ông ấy từ nay có thể trò chuyện với một người có đầu óc thông thái thực sự, vì ở xứ sở Mỹ Châu này, ông ấy bị tước đoạt mất niềm hứng thú ấy một cách xót xa. Nhưng không phải chỉ có niềm hoan hỉ ấy mà còn lòng say mê một mỹ nhân lỗi lạc... và còn biết bao lời ca ngợi đấm đuổi, sâu sắc mà tôi phải đọc đi đọc lại mãi để thấm nhuần tình ý..

Cánh tay Angielic giơ lên hầu như bất giác về phía Ambroadin.

- Bà muốn gì? - Bà ta ngừng lời để hỏi và nhìn bàn tay xò ra của Angielic mà không hiểu.

- Bà cho tôi xem bức thư ấy.

Một tia chớp ánh lên trong đôi mắt địch thủ của nàng.

- Bà quả là kỳ lạ! Bà không sợ đau khổ!

- Tôi đã từng trải qua những điều tồi tệ hơn nhiều - Angielic đáp, vẻ ung dung, tuy nghĩ thầm trong bụng là không phải như thế, là không có gì tồi tệ hơn tình cảnh hiện nay của mình, tồi tệ hơn nỗi kinh hoàng nhức nhối phải ngờ vực Perác và sắp phải đứng trước bằng chứng rõ ràng về sự phản bội của anh ấy và vĩnh viễn mất anh ấy.

- Thế nếu tôi bảo là tôi không còn giữ bức thư ấy nữa thì sao?

- Thì tôi sẽ bảo bà là đã dối trá và tôi không mảy may tin những điều bà vừa kể lể.

- Nếu thế thì mặc bà...

Ambroadin đưa tay sờ cái túi thêu luôn luôn đeo ở thắt lưng.

- Tôi vẫn giữ nó đây. Tôi thích đọc lại những lời, những câu ông ấy nói với tôi trong những buổi gặp gỡ ban đầu... Tôi biết thương thức tất cả những gì xuất phát từ ông ấy. Ai cũng thích được phỉnh nịnh. Có lẽ bà không biết đánh giá đầy đủ những gì ông ấy đã dành cho bà vì ông ấy đã chán bà.

Cuộc sống Angielic như treo lơ lửng ở đầu những ngón tay của người đàn bà đang lục lọi trong túi kia.

"Nếu tìm không ra tức là mụ ta dối trá"- Angielic không ngót nghĩ bụng.

- A! Đây rồi - Ambroadin thốt lên.

Angielic nhận ra thứ giấy bá tước Perác vẫn dùng ở Gunxbô rô và khi Ambroadin mở tờ giấy ra quay về phía nàng. Angielic cũng từ xa nhận ra nét chữ viết nhanh kiểu bác học của chàng.

- Bà đưa cho tôi!

Gặp người lại bên thành lò sưởi, run rẩy trong mền vì lạnh, và chìa tay ra, nàng nhận thức được thái độ tội nghiệp của mình.

Nhưng nàng không đủ sức đứng dậy và đương đầu trong thế cân bằng với Ambroadin.

- Bà tái xanh đi đấy - Bà ta nhận xét với một nụ cười ác ý - Bà suy nhược mất rồi... Kỳ lạ thật, quả bà là người duy nhất gây cho tôi hầu như là một chút lòng trắc ẩn.

Rồi bỗng như quyết định:

- Không, tôi không muốn bà đọc bức thư tình này mà ông ấy gửi cho tôi... Nó sẽ giết bà.. Tôi muốn tránh cái đó cho bà.

Và cúi xuống để đốt lá thư cầm trong tay.

Nhưng nhanh hơn, Angielic vươn tới, chộp lấy tay bà ta và giật bức thư.

- Đồ hồ cái! - Ambroadin hét hoảng kêu lên.

Kinh hãi, bà

ta nhìn mấy giọt máu nhỏ ra ở cổ tay. Móng tay Angielic đã cắm vào thịt da bà ta.

"Mụ định đốt lá thư này để khiến mình nghi ngờ - Angielic nghĩ bụng - Và không bao giờ biết anh ấy thực sự viết những gì cho mụ ta".

Nàng run rẩy tới mức phải chờ một lúc mới đọc nổi những dòng chữ nhảy múa trước mắt. Qua cử chỉ của

Ambroadin, nàng biết là mình sẽ chỉ đọc được những lời lẽ vô hại.

Và quả vậy, đây chỉ là mấy công thức toán học kèm theo những con số.

Nhưng thử thách nàng và phải trải qua gay go tới mức tuy nhận ra trò dối trá của Ambroadin, nàng vẫn không cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng.

- Thế là một lần nữa - nàng vừa nói vừa nhìn trừng trừng bà ta - Một lần nữa bà lại muốn lừa phỉnh tôi.. chưa bao giờ bà nhận được một chút thư tình của anh ấy... Lại thêm một trò hề nhục nhã nữa của bà. Những dòng chữ này, bà đã yêu cầu anh ấy viết cho bà với một cái cớ nào đấy, hoặc nữa bà đã lấy cắp của anh ấy ở Gunxbôrô, giống như bà đã lấy cắp chiếc áo. Bà lục lọi khắp nơi. Bà chuẩn bị cạm bẫy. Nhưng mưu ma chước quỷ của bà vẫn không che mắt được ai..

Bên ngoài có tiếng gà gáy. Trời hừng đông.

Ambroadin thận trọng vỗ vỗ lớp da bị xây xát.

- Bà thô bạo và độc ác không sao tưởng tượng nổi - Bà ta lên tiếng.

Rồi bước lùi ra cửa, về xảo trá và giả thơ ngây như mỗi khi công việc "không ổn" theo mong muốn của bà ta..

- Bà đừng nhìn tôi như thế. Đôi mắt bà ám ảnh tôi. Khi nào bà chết, tôi sẽ móc nó ra.

Chương 18:

- Bà Perắc! Bà Perắc!..

Có tiếng đấm cửa và giọng đàn bà gọi Angielic. Nàng vất vả thoát ra khỏi một sự mê đầu đốn, và khập khiễng bước ra kéo chốt cửa.

Mặt trời đã lên cao và trời rất nóng. Thoạt đầu nàng tưởng như thấy hiện lên trước mặt cặp mắt mờ hơi nước của mình hai thân cây khá cao ở hai bên một cây mỏng gà; rồi mắt sáng ra và dần dần thấy xuất hiện bà Macxenlin lực lưỡng cùng cô con gái Yôlăngđơ, hai người hai bên cầm tay một chú bé đội mũ vải đỏ chót.

- Chúng tôi đây mà! - Macxenlin lên tiếng vui vẻ - Chúng tôi lo quá. Thế là hai mẹ con chúng tôi bảo nhau đi một vòng lên bờ biển phía đông.

Bà ta bước vào nhà và nói tiếp sau khi đóng cửa lại:

- Nói cho đúng, tôi nhận được thư của bà Bécnơ, bà bạn bà ở Gunxbôrô ấy mà. Lo lắng về bà và tin chắc bà đang gặp tai họa, bà ấy bảo tôi đến chăm sóc bà. Theo sắc mặt bà, tôi thấy bà Bécnơ đã không nhầm, bà bá tước ạ.

- Tôi bị ốm - Angielic nói nhỏ.

- Tôi thấy quả là như vậy, bà bạn tội nghiệp. Nhưng bà đừng sợ nữa. Bây giờ tôi đã ở đây, và mời bà lên giường để

tôi chăm sóc cho bà!..

Abighen thân mến! Angielic cảm thấy lòng yêu thương của cô qua sự có mặt của Macxenlin đang ngồi nhặt rau nấu cháo cho mình.

- Bà bị cảm lạnh. Trên bờ biển, bao giờ cũng như vậy. Thật là tội tệ! Ban ngày thì nóng như thiêu như đốt, nhưng đêm đến thì sương mù buốt tới tận xương. Ai nấy đều ho khúc khắc, khản cả tiếng...

Được tin, hầu tước Vinlôđavray cũng tới và giơ hai tay lên trời khi nhìn thấy Yôlăngđơ và chú bé.

- Khốn khổ! - Ông ta hốt hoảng kêu lên trong khi quay về phía Macxenlin - Sao bà dám mang thằng bé yếu ớt và đưa con gái trong trắng đến cái chốn ma quái này! Tôi không muốn nói với bà đâu, nhưng quả chúng ta thực sự là cái đích cho sự tấn công của loài quỷ dữ.

- Không có loài quỷ dữ nào yên ổn được với tôi đâu - Macxenlin phản đối trong lúc ông chặt chú bé Sêruybanh trên đầu gối - Tôi không thể để nó ở lại một mình, nó có thể làm những điều đại dột. Và lại, nếu nói chuyện ma quái thì thằng bé có thể tham gia canh phòng được rồi; còn Yôlăngđơ thì chỉ bằng một

quả đấm có thể hạ thủ chính bản thân quý dữ. Có đúng không, Yôlăngđơ? Ông chớ lo cho chúng tôi, ông thống đốc ạ! Trái lại, nhẽ ra ông không nên bỏ mặc

bà bá tước ốm đau như vậy, không chăm sóc; như thế là không tốt đâu...

- Tôi đã bảo để tôi chăm sóc, nhưng bà ấy từ chối... - Vinlơđavray rên rỉ - Các bà đại mệnh phụ chẳng tự nhiên tí nào.

Gió đã xoay chiều. Chỉ bằng sự có mặt của mình không thôi, Macxenlin đã đẩy lùi bầu không khí u ám. Người đàn bà lực lưỡng có giọng nói oang oang này đâu có để cho Ambroadin dễ dàng đến phun nọc độc. Tình hình ấy lại càng rõ rệt khi một con tàu tối hôm đó tiến vào cảng và Hecnani chờ Axtiguacda, thuyền trưởng người Baxco trên con tàu đánh cá voi, bước trên bãi cá, có đoàn thủy thủ theo sau. Một con cá voi con đã sa vào lưới và từ tối hôm qua, những người Brotanhơ tìm cách chiếm đoạt nó. Chúng tấn công những người Baxco đến bắt cá, chửi bới, đấm đá họ và thậm chí ném cả gạch đá. Nhưng sự phản ứng lại rất dữ dội, Hecnani đâu phải là người để cho ai muốn làm gì thì làm.

- Lui cả đi, bọn Maluin kia! - Ông ta kêu toáng lên và hươu chiếc lao phóng cá khủng khiếp - Nếu không bãi cá thối hoắc của các người sẽ biến thành bãi cá đẫm máu. Tôi nói danh dự đấy, nước mắt các người xông lên đầu rồi hả!

- Họ điên cả rồi đấy - Angielic nói với Hecnani một lát sau đó mời ông ta về nhà uống nước.

Nàng không còn thùng rượu mạnh Acmanhac trước đây ông ta biếu

nàng, nhưng hai người nói chuyện về thứ rượu ấy, về Mônêgan và về cái đêm lễ hội Xanh - Giăng.

Được Macxenlin chăm sóc, sức khỏe Angielic đã khá hơn.

Sự có mặt của viên thuyền trưởng xứ Baxco vốn rất thân thiện, nàng cho là một điềm lành.

Ông ta chăm chú quan sát nàng với đôi mắt rực lửa và nhận thấy sự căng thẳng hiện rõ trên gương mặt xanh xao của nàng.

Angielic kể lại vắn tắt tình cảnh khó khăn hiện nay.

- Bà yên tâm - Ông ta bảo - Tôi không bỏ rơi bà đâu. Tôi sẽ ở lại trong vùng này cho tới khi ông Perác trở về. Tôi sẽ có dịp đón chào một người anh em lòng danh cùng xứ sở của mình và giúp ông ấy một tay nếu cần.

Macxenlin với bản tính vui vẻ táo bạo của bà, Hecnani với đám trợ thủ của ông, súng ống trong tay, sẵn sàng đối phó với lũ người Brotanhơ và theo dõi chặt chẽ bọn bộ hạ của Ambroadin, tất cả không những đã là một niềm động viên tinh thần mà còn là một sự viện trợ về mặt vật chất nữa. Như thể Perác đã gần về tới nơi và nhất định sẽ về. Chắc hẳn Canto đã tìm thấy chàng, giục giã chàng.

Nhưng đã đến ngày thứ mười.

Angielic đang hỏi hã trên con đường có cây thánh giá Brotanhơ để can ngăn Picxaret. Nàng được tin anh ta đang dẫn cả một đoàn

người da đỏ đi cắt da đầu của mọi người ở Titmaguso.

Bây giờ không phải là lúc gây ra huyết chiến.

Sáng nay, một người chạy tới đồn báo tin người da đỏ kéo đến. Họ đã dùng tên bắn một người bạn anh ta bị thương. Người ta vội cho mời Angielic tới. Nhờ sự chăm sóc của Macxenlin và sau một đêm yên tĩnh, nàng đã hết mệt.

Lúc này người ta đã tụ tập lại với vũ khí trong tay. Đoàn bà và trẻ em được đưa vào chính giữa xóm. Nicôla Parix cho chữa nòng súng đại bác sẵn sàng.

- Đã mấy năm nay, dân bản địa không hề tỏ ra thù địch - Ông ta giải thích với Angielic - Họ lười nhác, ít thích chuyện chiến tranh. Nhưng khi được rượu mạnh kích thích, họ cũng có thể theo một tay thủ lĩnh danh tiếng như anh chàng người man rợ đi theo bà. Người ta đã nói gì với anh ta? Đó là việc của anh ta. Nhưng chúng ta thì lâm vào cảnh rắc rối đấy. Hình như họ rất đông và kiên quyết đến lột da đầu của người da trắng ở Titmaguso. Chúng tôi sẽ bắt buộc phải nổ súng và tình hình sẽ rất rắc rối. Cần can gián họ và nhất

là cần bà giảng giải cho tay thủ lĩnh người Pacxuyket ấy. Anh ta là kẻ hiếu chiến nhất vùng Acadì và tưởng như muốn làm gì cũng được.

- Họ đi tới bằng con đường nào?

- Bằng con đường có cây giá chữ thập Brotanhơ. Người ta thấy họ triển khai lực lượng ở ngoài bìa rừng và chắc hẳn sẽ

tìm cách bao vây một nửa cơ sở này trước khi xông vào tấn công chúng tôi.

- Để tôi ra gặp họ.

Vinlodavray và cả Hecnani lẫn Bacxampuy ngỡ ý muốn đi theo nàng, nhưng nàng từ chối. Nhìn thấy một người đàn ông có vũ khí, bất kể là ai, chắc hẳn anh chàng man rợ sẽ khó chịu. Anh ta khó có thể nhượng bộ một ai, Angielic, tù binh của anh ta, có thể dễ tìm lý lẽ để thuyết phục anh ta hơn.

- Không việc gì đâu - nàng khẳng định - Mọi việc sẽ thu xếp chóng vánh thôi.

Vào lúc Angielic chuẩn bị chia tay mọi người ra đi thì Ambroadin bỗng kêu lên thảng thốt và nhảy bổ vào người nàng.

- Bà đừng đi, chúng sẽ giết chết bà đấy. Bà đừng đi... Tôi không muốn... Tôi không muốn bà chết...

Bà ta dùng hết sức bình sinh ôm chặt Angielic làm nàng ngạt thở. Hôm ấy, Ambroadin mặc bộ quần áo đã từng mặc hôm tới Gunxbôrô: áo lót đỏ, váy vàng, măng tô màu xanh cổ vịt.

- Bà đừng chết! Bà ta kêu âm ỉ - Bà đừng chết. Tôi không muốn chúng giết bà! Ôi! Tôi van bà. Bà đừng đi đến chỗ chết!

- Bỏ tôi ra - Angielic lăm bằm, hai hàm răng rít chặt và túm lấy tóc bà ta.

Nhưng nàng không sao thoát ra khỏi. Sức lực Ambroadin lúc này như thể có một cái gì siêu phàm, có thể so sánh với sức mạnh một con mực ma, một con rắn độc cuộn mình lại quanh con mồi để bóp chết.

Vinlodavray, Bacxampuy và Đophua, cả ba người cùng phải xúm lại để gạt bà ta ra. Bà ta ngã quỵ xuống, người co gập lại, mê man, kêu thét lên the thé.

- Một con mụ loạn thần kinh - Angielic lăm bằm một mình trên đường - Và bây giờ đến lượt Picxaret điên đầu!

Nhưng đã gần đến cây thánh giá Brotanhơ mà vẫn không thấy Picxaret đâu hết!

Làm gì có Picxaret! Làm gì có người da đỏ! Chỉ là một cái cờ bịa ra để kéo nàng đi ra xa một mình.

Lại một cạm bẫy! Và là một cạm bẫy nàng đang lao đầu vào.

Nàng vội lẩn vào đám cây cối um tùm, và cố hết sức suy xét tình hình.

Quả là không hề có Picxaret, không hề có người da đỏ. Lại một cái trò bịa đặt. Mà chắc hẳn chỉ có những tên sát nhân đang chờ đợi nàng, nơi kia, cạnh cây thánh giá, để giết nàng. Đêm trước, Ambroadin đã chẳng bảo nàng: "Bà sẽ chết" đó sao?

Chú ý lẩn tránh và len lỏi từ thân cây này qua thân cây khác, nàng tiến lên xa hơn.

Và nàng trông thấy "chúng" ở ngoài bìa rừng.

Tất cả năm tên.

Năm tên cướp mang súng ngắn và mã tấu, và mỗi đứa cầm thêm trên tay một cây gậy ngắn sơn đen. Và

trong số bọn chúng, nàng nhận ra tên Mặt xanh mà Côlanh đã nói tới, tên

có chiếc dùi cui bằng chì, con Yêu quái trắng, người anh trai đáng nguyên rủa của con Quỷ cái.

Giá đi theo con đường mòn thì ắt hẳn nàng đã giáp mặt chúng. Thậm chí có thể chỉ một lát sau nàng mới trông thấy chúng sau khi bước lên phía trước, hoàn toàn trống trải.

Thế là nàng đi đứt. !

Dĩ nhiên nàng có súng, nhưng liệu có nạp đạn được kịp không?

Giờ đây, nàng phải hành động hết sức thận trọng, tìm cách rút lui về làng sao cho không để chúng trông thấy, vì rừng rất thưa và dễ ứng phó với mọi tình thế, phải chuẩn bị dùng súng.

Nàng lấy súng ngắn ra để nạp đạn. Nhưng tìm mãi túi đạn ở thắt lưng vẫn không thấy đâu. Sáng nay, nàng vừa mới kiểm tra lại kia mà!

Nàng hét hoảng hiểu ra rằng trong lúc bíu chặt lấy mình với những lời năn nỉ thảm thiết, Ambroadin đã tước mất của nàng.

"Mụ ta lừa gạt được mình! - Angielic kinh hoàng nghĩ bụng - Mụ ta lừa gạt mình... đến cùng!.."

Tuy đã đề phòng, đã cảnh giác, đã phải trả giá để hiểu được mình đang sống cạnh một kẻ nguy hiểm nhất trên đời và có thể mất mạng từng giây phút một, nhưng một lần nữa, nàng lại bị lừa gạt hoàn toàn.

Ôi! Ambroadin! Ambroadin nghìn lần đáng nguyền rủa! Kẻ lợi dụng sự bồng bột và trái tim dễ rung động của con người để đưa họ vào tròng!

Suýt nữa thì nàng

đã đổi mặt kẻ thù, trong tay không một tác sắt.

Từ xa, nàng thấy chúng có vẻ nháo nhác hỏi han nhau. Chắc hẳn chúng ngạc nhiên không thấy nàng đâu cả. Một đứa thận trọng bước về phía con đường, một đứa đi vào rừng, phía bên trái nàng.

Angielic lấp sau một bụi cây. Lúc này nàng không có cách nào khác ngoài việc đứng im.

Vào lúc nguy kịch ấy, một phát đại bác bỗng vang lên từ xa, ở phía nam, kèm theo nhiều phát khác. Có thể là những con tàu biển gọi người bản địa ra đổi chác hàng hóa như thường ngày.

Nhưng loại đại bác kéo dài, và mấy gã đàn ông đang rình rập để làm hại nàng tỏ vẻ sợ hãi. Chúng lại tụ tập bên nhau và bàn cãi có vẻ quyết liệt lắm. Rồi chúng quyết định bỏ đi và bước nhanh về phía có tiếng súng.

Nàng cảm thấy mối tai họa trước mắt đã qua đi, nhưng vẫn thận trọng đứng im một lúc lâu nữa.

Nàng nghĩ bụng có thể tìm cách trở về Titmaguso, nhưng tiếng ồn ã từ xa vọng lại như tiếng vang của một chiến trận làm nàng băn khoăn.

Nàng quyết định bước lên mấy bước khỏi nơi ẩn náu thì bỗng như nhìn thấy, từ phía nam đi tới, bóng dáng một người da đỏ bước nhanh, len lỏi giữa các hàng cây, và một lát sau, Picxaret xuất hiện cách nàng mấy bước chân. Anh ta trông thấy nàng.

- Bà làm gì ở đây! - Anh chàng thốt lên, vẻ không bằng lòng - Bà bỏ

đi cách xa khu dân cư như thế thật là thiếu thận trọng! Tôi đã bảo là rừng núi đầy rẫy kẻ thù của bà. Thế ra bà muốn mất mạng hay sao!..

Nàng không kịp giải thích cho anh ta nghe mình bị sa bẫy ra sao.

- Picxaret, tình hình gì xảy ra ở kia?..

Một nụ cười rạng rỡ trên gương mặt anh chàng người da đỏ. Anh ta giơ tay chỉ về phía vang dội tiếng súng to, súng nhỏ.

- Ông ấy tới!

- Ông ấy là ai kia chứ?

- Chồng bà! Người - Làm - Sấm - Sét. Bà không nhận ra giọng nói ông ấy hay sao?

Angielic vội băng đi như một cơn lốc.

Picxaret đuổi theo và vượt lên trước để chỉ đường.

Hai người chạy được một lát và tiếng súng vọng tới gần hơn.

Họ đến mép vực phía bên kia mũi đất, nơi ẩn náu hai con tàu của bọn cướp biển. Khói và mùi thuốc súng phát ra từ cái vụng nhỏ bốc lên tận dưới hàng cây, nhưng tiếng huyền não hình như dịu bớt, ngoài mấy phát đạn lẻ tẻ và những giọng nói rì rầm ra lệnh hoặc gọi đầu hàng. Bọn cướp biển hạ vũ khí...

Angielic trông thấy tàu Gunxbô rô sóng đôi với một con tàu khác - con tàu có lá cờ hiệu màu da cam, đã bị bắt giữ. Bọn thủy thủ bị xích tay trên boong tàu. Bốn năm con thuyền buồm trọng tải khác nhau đậu kín ngoài vịnh, bịt chặt mọi lối thoát.

Angielic hăm hở đưa mắt tìm kiếm bá tước Perắc, nhưng không thấy.

Cuối cùng nàng mới nhìn thấy chàng chạy trên bãi biển, súng ngắn cầm tay, theo sau có mấy người bị bắt,

một nhóm mây tên cướp nấp phía sau một chiếc xuồng bị lật nhào.

Đúng là chàng! Không, không phải chàng.. Cái bóng cao lừng lừng kia chuyển động nhanh, quá nhanh, giữa những đám khói mù mịt. Như thể trong một giấc mơ..

Một ảo ảnh. Chàng... Bỗng ần... Bỗng hiện.. Chàng cả cuộc đời của nàng!.. Cả cuộc đời của nàng đã từng là như vậy đây. Chàng! Qua qua lại lại trong ký ức mờ ảo, trong những giấc mơ của nàng.. hình ảnh tình yêu... chôn bồng lai... đối với nàng... Nàng trông thấy chàng, nhận ra chàng.. Đúng là chàng. Chàng cho súng vào thắt lưng trong lúc bá tước Uyêcvin bắt bọn tù binh. Chàng quay về phía Angielic... Đúng là chàng!.

Nàng bắt đầu gọi, lấy hết sức bình sinh mà gọi và cũng không còn biết mình có gọi tên chàng không... Bị tê liệt vì niềm vui quá lớn, nàng không nhúc nhích nổi; nhưng sau đó trấn tĩnh lại, nàng chạy như bay với cảm giác chân không chạm đất, trên con đường đồi đưa nàng tới với chàng, miệng không ngớt gọi chàng, trong lòng sợ hãi một cách khủng khiếp một lần nữa chàng biến mất, bỏ nàng lại một mình trên trái đất này..

Nghe tiếng nàng gọi, chàng chạy bỏ tới, hai cánh tay dang rộng.

Hai người gặp nhau, ôm choàng nhau vào lòng.

Và tất cả mọi cái biến mất: nghi ngờ, sợ hãi, dọa dẫm khả năng của cái Ác!..

Sức mạnh của hai cánh tay chàng như một bức tường thành: lồng ngực chàng tựa một cái khiên che chở, sức ấm của chàng chống lại cái giá lạnh của cô đơn; và qua những nụ hôn đắm thắm, cuồng nhiệt, nàng cảm nhận tình yêu mê mẩn, không bến bờ của chàng, tất cả tựa như một luồng ánh sáng xuyên suốt con người nàng, bao phủ lấy nàng, tẩm tấp nàng trong một niềm hân hoan khôn xiết.

- Ôi! Em còn sống!.. Còn sống! - Chàng nhắc đi nhắc lại với một giọng bị đứt quãng vì nghẹn ngào - Ôi! Điều kỳ biết chừng nào! Anh đã chịu đau khổ biết chừng nào! Em yêu quý! Em lại vừa suýt sa vào cạm bẫy nào nữa thế?... Không, không, chấm dứt cả rồi.. Em đừng khóc nữa..

- Nhưng em có khóc đâu - Angielic đáp trong lúc không biết mặt mình đầm đìa nước mắt - Ôi! Lâu biết chừng nào - Nàng nói tiếp giữa hai tiếng nức nở - Những tháng ngày ấy... những tháng ngày vắng anh... những tháng ngày xa anh!..

- Đúng! Lâu đến khủng khiếp!

Chàng siết chặt nàng vào lòng và nàng để mặc cho những giọt lệ tuôn trào, những giọt lệ mà những ngày qua, nàng phải kìm nén lại để giữ vững nghị lực.

Không còn nghi ngờ gì nữa! Chàng đã ở cạnh nàng! Chàng vẫn sống! Vẫn yên nàng như xưa! Hạnh phúc thật vô biên! Chàng lùi ra xa một bước để ngắm nhìn nàng

kỹ hơn. Trên đầu họ, bầu trời một màu ngọc thạch. Và hạnh phúc là cả một bầu trời riêng của hai người.

- Đôi mắt em muốn nói điều gì thế? - Chàng thăm thì - Chàng say sưa hôn mắt người yêu.

- Mắt em vẫn làm lòng anh say đắm như xưa, nhưng xung quanh mắt là cả một quầng đen. Có việc gì xảy ra với em thế, em yêu? Người ta đã làm gì em?..

- Không có gì đâu! Giờ đây, anh đã về! Em vui sướng lắm.

Hai người lại siết chặt nhau vào lòng, Perắc tưởng như không tin được cái điều diệu lý là ôm trong vòng tay mình Angielic bình yên vô sự, sau nỗi lo lắng khủng khiếp bóp nghẹt tim chàng khi Canto cho chàng biết nàng đang ở Titmaguso, đương đầu với mối hận thù ma quái của mẹ đàn bà cuồng loạn và trụy lạc mang tên Ambroadin đờ Môđribua.

Một cái tên dễ sợ. Một thử thách khôn tả, nhưng vào giờ phút thần tiên này, hình như không có ý nghĩa đối với cả hai người. Áp chặt môi lên tóc nàng, chàng kéo dài nụ hôn.

- Thời gian là bất tận - Chàng nói say sưa - Em thấy không, em yêu quý, những giờ phút chúng ta cần sống... bao giờ cũng đến với chúng ta.. nếu Chúa muốn như vậy. Niềm say mê mà trước đây chúng ta không có được khi gặp lại nhau sau mười lăm năm ly biệt, thì giờ đây, đã nằm trọn trong tay chúng ta.

Chương 19:

Angielic đứng phía sau nhà, gần ô cửa sổ để mở, Perắc dặn nàng đứng đấy. Còn chàng đi vòng qua căn nhà lá, bước lên hiên và vào nhà. Angielic biết là chàng xuất hiện trong khung cửa ra vào và Ambroadin chờ Môđribua sẽ ngẩng lên nhìn chàng.

Cùng lúc đó, binh sĩ của Perắc đến bằng đường bộ bao vây và làm chủ pháo đài, trong lúc tàu thuyền tiến vào cảng, kéo theo hai con tàu "tù binh".

Trời nóng ngột ngạt. Một bầu không khí đê mê lượn lờ trên Titmaguso .

Bãi cá và thôn xóm bị chiếm cứ hầu như không có tiếng động, không có tiếng súng. Bọn người dưới quyền Ambroadin bị xích tay trong lúc vẫn không hiểu tình hình gì đã xảy tới. Mụ ta, con Quỷ cái, vẫn chưa biết. Mụ ta nhìn Perắc đứng trước mặt, Angielic nghe giọng nói với âm sắc ngọt ngào, nhỏ nhẹ tuy hơi khàn, cất tiếng.

- Ông ở đây!

Angielic rùng mình

"Anh ấy tới thật đúng lúc - nàng nghĩ bụng - nếu không thì mụ ta chắc hẳn đã tiêu diệt mình rồi.. Ôi! Perắc yêu quý của em!"

Nàng nghe tiếng chân chàng bước bình tĩnh, tự tin trong khi đi vào căn buồng.

Nàng biết ánh mắt chàng vẫn đặt trên gương mặt xinh đẹp của con Quỷ cái, nhưng ý nghĩ của chàng không hề bộc lộ ra ngoài

- Ông tới quá chậm! - Ambroadin chờ Môđribua nói tiếp

Một phút im lặng và Angielic tưởng như mình sắp ngất. Mỗi giây phút trôi qua chứa nặng một sự căng thẳng không sao chịu nổi và như quyết định thắng, bại của một cuộc đọ sức khổng lồ. Hai lực lượng đối địch và cả hai đều dữ dội, đều được vũ trang, đều tin vào bản thân mình và quyền uy của mình.

Lại vẫn Ambroadin nói trước, giọng nói bộc lộ vẻ bức bối trước ánh mắt bí ẩn quan sát bà ta.

- Đúng, ông tới quá chậm, ông Perắc ạ!

Và với một giọng nói đặc thảng trong đó vang lên một nỗi mừng ma quái

- Ông tới quá chậm! Bà ta chết rồi!

Chắc hẳn Ambroadin nở một nụ cười trong khi nói, và đôi mắt chắc phải sáng lên long lanh.

- Thế gã săn người ấy đã mang tim cô ấy về cho bà chưa?.. - Perắc hỏi.

Lời bóng gió mỉa mai nhắc lại câu chuyện dân gian trong đó những mưu ma chước quỷ của bà hoàng hậu bị phá tan, khiến Ambroadin giận sôi lên.

- Không... nhưng hẳn sẽ mang mắt của bà ta về cho tôi. Tôi đã ra lệnh.

Rồi với sự điên loạn của những ý nghĩ độc ác:

- Đây là hai viên bích ngọc. Tôi sẽ cho đặt trong khung vàng và đeo trên ngực.

Bây giờ thì Angielic hiểu, Perắc đã từng luôn luôn đoán biết Ambroadin chờ Môđribua là một con người đôi bại, đầu óc độc địa, ma quái. Hôm nay nhìn bà ta, chắc hẳn chàng vẫn giữ nguyên nét mặt như khi mơ màng nghe bà ta mê sảng hôm nào. Kinh nghiệm và cả một cảm quan đặc biệt của người đàn ông đối với loại đàn bà như bà ta chắc hẳn phải khiến chàng cảnh giác.

- Tôi thấy ông không tin tôi - Ambroadin nói tiếp, giọng khiếm nhã và có phần lạnh lùng mà bà ta vẫn dùng

mỗi khi người ta có vẻ không chú ý tới lời mình nói - Ông cũng giống như bà ta! Bà ta không bao giờ muốn tin tôi. Bà ta cười.. đúng bà ta cười! Nhưng bây giờ thì tiếng cười ấy tắt rồi! Bà ta sẽ không cười nữa! không bao giờ cười nữa! Lỗi tại ông đấy! Ông cũng giống như bà ta, ông muốn làm cho người ta tin rằng tình yêu tồn tại, rằng tình yêu của các người là bất khả xâm phạm. Những kẻ đại dột! Làm sao có tình yêu... Ông muốn chứng minh với tôi sự rò rỉ đại ấy thì mặc xác ông... Tình yêu của ông, tôi đã bẻ gãy.. Bà ta đã chết, ông có nghe không: chết, chết rồi! Ông hãy đi xem phía dưới vực ông sẽ tìm thấy xác bà ta rữa nát và thay cho đôi mắt là hai cái lỗ đen ngòm... A! Rốt cuộc! Bà ta không nhìn tôi nữa... theo cái kiểu chỉ có một mình bà ta có thể nhìn một con người. Chưa có ai nhìn tôi như thế bao giờ!.. Bà ta nhìn tôi và thấy tôi "trước" rồi mới thấy hình hài con người của tôi "sau", bà ta thấy tình thân tôi nhưng không bao giờ không chú ý tới tôi, không bao giờ trốn tránh tôi. Đó là điều không thể tha thứ được. Bà ấy luôn luôn nhìn tôi trực diện và luôn luôn ngỏ lời với tôi, với một mình tôi thôi. Bà ta biết là bà nói với ai, thế nhưng bà ta vẫn không sợ. Bây giờ thì không còn ai nhìn tôi như thế nữa và thấy tôi thực sự nữa... Ôi! Đau đớn biết chừng nào!

Bà ta sắp lên cơn những tiếng rên rỉ làm gián đoạn những lời lẽ lập cập.

Angielic không chịu được nữa muốn bịt tai lại.

- Bà ta chết rồi, ông có hiểu không? Bà ta chết rồi! Bây giờ thì rồi tôi sẽ ra sao đây!.. Và lỗi tại ông đấy, tại ông, người đàn ông đáng nguyên rủa. Vì sao ông lại khước từ tôi! Vì sao ông khinh miệt và nhạo báng tôi! Vì sao ông dăm làm như vậy! Thế nhưng ông chẳng là gì hết!.. Ông lấy sức mạnh ở đâu?.. Giá tôi chinh phục được ông như những người khác thì có lẽ tôi đã không giết bà ta. Tôi chỉ muốn nhìn thấy bà ta đau khổ, chết dần chết mòn vì đau khổ và cái đó làm tôi hoan hỉ..

- Và như thế thì sứ mệnh của tôi trong việc giải quyết với ông đã hoàn thành. Còn bây giờ!.. Bà ta đã chết và ông thì chiến thắng! Tôi sẽ như thế nào đây! Làm sao tôi có thể tồn tại trên trái đất xấu xa này! Ông giết chết tôi đi! Chấm dứt đi! Vì sao ông lại không giết tôi! Ông thờ ơ với cái chết của bà ta sao? Thậm chí ông cũng không nhỏ một giọt nước mắt! Trong lúc tôi, tôi muốn khóc! Trước tai họa như thế.. Nhưng tôi không thể. Tôi không thể!

Một tiếng rên

rỉ rùng rợn thoát ra từ cổ họng con Quỷ cái, gần giống tiếng kêu trước đây hai lần vang lên trong đêm trường và chất chứa cuồng nộ, hận thù và tuyệt vọng sâu lắng.

- Giết chết tôi đi!

Giọng nói Perác cất lên, đều đặn và thản nhiên, làm dịu ngay lập tức không khí căng thẳng không sao chịu nổi.

- Vì sao bà vội chết đến thế, thừa bà? Và chết dưới bàn tay tôi? Bà lại muốn ghi thêm một tội ác vào cuộc đời tôi hay sao? Một phạm bẫy cuối cùng hay sao? Không, tôi không làm bà vừa lòng như thế đâu.. Cái chết của bà sẽ đến vào lúc nó phải đến. Bây giờ mới chỉ là lúc phanh phui tội ác của bà ra mà thôi. Mời bà đi theo tôi để người ta trông thấy bà cùng bọn đồng lõa.

- Đồng lõa của tôi?

Bà công tước đỡ Môđribua bỗng nhiên như lấy lại vẻ bình tĩnh, tự tin.

- Tôi không có đồng lõa, đồng mưu gì hết! Lại còn bày đặt chuyện gì nữa thế?

- Mời bà cùng đi với tôi? - Ông bá tước nhắc lại - Tôi sẽ đối chứng bà với chúng.

Angielic nghe tiếng bà công tước đứng dậy và cùng ông bá tước bước ra khỏi nhà.

Bà ta không trông thấy ngay Angielic, mà nhìn về phía vịnh giờ đây đầy thuyền bè, rồi nhìn về phía bãi biển đen kịt người. Từ xa khó có thể phân biệt các

đoàn thủy thủ, giữa người Brotanhơ và người Baxco, giữa người của Perác với bọn tù binh.

- Mời bà vui lòng xuống tận bãi biển - Ông bá tước nói, giọng mỗi lúc một thêm lịch sự.

Bà ta quay lại phía Perác và lúc đó mới trông thấy Angielic đứng cách mấy bước chân.

Nét mặt bà ta vẫn không một thoáng thay đổi nào. Bà ta vội ngoảnh lại đi ngay như thể muốn xóa bỏ hình bóng ấy, không thừa nhận nó.

Bà ta rùng mình vượt lên cánh tay để trần.

- Đenphin, đưa măng tô cho tôi - Bà ta cất cao giọng, vẻ tự nhiên - Trời lạnh quá.

Mặt trời vẫn cháy bỏng nhưng lời yêu cầu của bà ta không lấy gì làm khác thường. Nhưng phút giây này căng thẳng tới mức bản thân Angielic cũng cảm thấy lạnh thấu xương.

Khoác tấm áo choàng rộng bằng xatanh đen bọc nhung đỏ, có thêu hình con sư tử đen giờ móng vuốt gia huy của dòng họ đờ Môđribua, bà công tước bắt đầu đi về phía bãi biển.

Tới nơi, bà ta đứng lại, nhìn đám đông quay đầu về phía mình.

Trong đám đông, Angielic bỗng nhận ra tu sĩ Mac. Anh ta đi theo một nhóm người Pháp trong đó nổi lên một người ăn mặc cẩn thận tuy không lộ liễu và đứng ngắm nhìn quang cảnh với vẻ mặt vừa chú ý vừa thờ ơ. Ông ta chào và trao đổi mấy lời với Vinlođavray.

Về sau nàng biết đó là viên thanh tra Caclông, viên quan chức cao cấp Canada mà Perắc đã cứu thoát khỏi một bước khó khăn trên sông Xanh - Giăng. Người kia là ông đờ Vôvona. Lại có cả Grăng - Boa và một viên chức ngành bản đồ Kébêch mà Angielic đã từng gặp ở Catarung.

Ambroadin nhìn hồi lâu một vài người quen biết hoặc xa lạ, nhưng đứng im không nhúc nhích. Bà ta chỉ lướt qua những đứa đứng đầu đám tù binh trong đó có tên mặt xanh bọt, vẻ lạnh như tiền. Cuối cùng quay về phía Perắc mà bà ta làm như thể từ nay chỉ trông thấy một mình ông bà ta hạ thật thấp giọng xuống nói để chỉ một mình ông nghe thấy.

- Ông Perắc, ông mạnh thật. Tôi bắt đầu hiểu vì sao ông có nhiều kẻ thù đến thế và vì sao họ thiết tha muốn tiêu diệt ông đến thế.

Rồi nói to hơn, với một giọng đơn trợn:

- Ông bá tước thân mến, ông muốn nói gì với tôi và ông cho tụ tập bấy nhiêu con người để làm gì? Tôi sẵn sàng làm theo lời ông nhưng tôi muốn biết..

Perắc bước lên mấy bước"

- Thưa bà, đây là ngài Caclông, thanh tra của nước Pháp Mới. Còn ngài đờ Vinlođavray, thống đốc Acadia thì bà đã biết. Trước mặt hai quan chức cao cấp này, tôi muốn tố cáo nhiều tội ác xảy ra trong vùng này, trong vùng vịnh Pháp, do chính bản thân bà và những gã đàn ông hiện có mặt ở đây và hành động theo lệnh bà,

gây ra những tội ác mà mức tàn bạo và sự mờ ám đòi hỏi phải được lên án và xét xử trước tòa án của con người, nếu không phải là tòa án của Chúa. Trong phạm vi nhiều tội ác khác, trước hết tôi tố cáo bà đã đánh đắm con tàu Kỳ lân và ra lệnh sát hại đoàn thủy thủ cùng những thiếu phụ trên đường tới Canada theo kế hoạch di dân. Bà cũng đã gây nên cái chết của Huybe đờ Acpăngtinhy, vị lãnh chúa trẻ tuổi Canada trong vụ đánh đắm chiếc xuồng của ông ấy - lúc đó vợ tôi đang ở trên xuồng. Bà cũng đã dùng mìn đánh đắm con tàu Axmôđê. Ông Vinlođavray và nhiều người khác chỉ thoát khỏi sự sát hại này như do một phép màu.

Cuối cùng ngay tại chôn này, bà đã cho sát hại một cô gái và tự tay bà đầu độc một bà già..

Nếu kể hết những mưu đồ giết người ở nhiều nơi khác nhau và những hành động kẻ cướp dọc bờ biển,... thì bản danh mục sẽ rất dài.. Tôi muốn dừng lại ở mấy vụ cụ thể trên đây.

Ngài thanh tra Caclông chăm chú lắng nghe, hết nhìn Perắc lại nhìn bà công tước đờ Môđribua.

Lần đầu tiên ông trông thấy bà ta, và tuy đã được Perắc cho biết trước tình hình, ông vẫn không sao hình dung nổi sự ăn nhập giữa bấy nhiêu tội ác khủng khiếp với người đàn bà mỹ lệ người ta vừa giới thiệu và đang

đứng trước mặt ông, một mình, mảnh dẻ, với mái tóc đen dài phấp phới trước gió và vẻ mặt trẻ thơ hoảng hốt. Bà ta nhìn Perắc, với cặp mắt mở to như thể nhìn một người điên và vừa nhẹ nhàng lắc đầu vừa thì thầm:

- Ông nói gì vậy? Tôi không hiểu.

Quan sát Caclông, Angielic thấy ông ta đang bị đánh lừa vì cái vẻ mặt mảnh mai của Ambroadin như của một cô bé mồ côi ấy.

Ông ta bước lên một bước và ho khúc khắc.

- Ngài bá tước - Ông ta bỗng lên tiếng, giọng có phần khiếm nhã - Ngài có tin chắc những điều ngài nói không? Tôi thấy hình như có phần quá mức!.. Thế nào? Một mình người thiếu phụ có thể làm tất cả những việc như vậy?.. Những kẻ đồng lõa của bà ấy mà ông muốn nói tới đâu nào?

- Chúng ở đây - Perắc vừa đáp vừa chỉ nhóm tù binh mà đứng đầu là tên chỉ huy mặt xanh - Tất cả bọn chúng đều được Ambroadin và gã anh trai của bà ta chọn lựa kỹ càng để trở thành những kẻ đồng minh tàn bạo, và tất cả bọn chúng đều bí mật gắn bó với bà ta vì chí ít cũng một lần, bà ta hiến cho họ cái thân hình nữ thần của mình.

Bọn chúng im thin thít. Chúng không muốn nhúc nhích khi Caclông chỉ Ambroadin hỏi chúng.

- Các người có biết người đàn bà này không?

Gã mặt xanh đưa một ánh mắt

lạnh như tiền nhìn bà ta rồi vừa từ từ lắc đầu vừa lẩm bẫm:

- Chưa thấy bao giờ.

Thái độ và lời lẽ của hắn khiến một phần cử tọa bỗng có cảm giác mình là nạn nhân của một sự nhầm lẫn khủng khiếp.

Caclông cau mày và nhìn chăm chăm Perắc, vẻ không thân thiện.

- Tôi cần có nhưng lời thú nhận - Ông ta bảo - Hoặc những nhân chứng

- Tôi có một nhân chứng - Ông bá tước đáp không nao núng - Và là một nhân chứng có tâm cỡ! Tôi đã khá vất vả mới "chộp" được ông ta: tôi phải lần mò đến tận Đất mới. Nhưng nay thì ông ta đã ở đây.

Chương 20:

Perắc ra hiệu và một người đàn ông khoảng tuổi năm mươi tách ra khỏi nhóm người phía sau lưng chàng và đến đứng trước mặt Caclông. Ông ta đi một đôi giày gỗ to tướng và một bộ quần áo bằng len thô. Bộ phục ấy tương phản với nét mặt thanh nhã và dịu dàng của ông ta.

- Tôi xin giới thiệu với ngài, ông Căngtanh, người theo giáo phái Otaroa. Ông ấy đến từ tàu Kỳ lân với tư cách cha tuyên úy. Ông sớm nhận ra thực chất của cuộc hành trình và bộ mặt thật của "Bà ân nhân" chỉ huy nó. Bà ta tưởng có thể dễ dàng buộc chặt ông ấy nhưng ông ấy đã khước từ những lời ve vãn mơn trớn và vì ông biết rõ mưu toan của bà ta nên người ta quyết định trừ khử ông. Ông bị ném xuống nước ở ngoài khơi Đất mới. May sao một chiếc thuyền đánh cá đã kịp cứu thoát ông. Các cô gái Nhà vua có mặt ở đây cũng như Giôp Ximông, thuyền trưởng tàu Kỳ Lân, không thể không thừa nhận đây là cha tuyên úy đã từng cùng đi với họ một chặng đường và sau đó, người ta bảo là ông đã chết đuối vì tai nạn.

- Dĩ nhiên là lầm lỗi gây thơ - Ông linh mục giáo phái Otaroa quay sang nói với Caclông - Ngay từ đầu, nhận thấy tình hình tồi tệ về mặt đạo lý ngự trị trên tàu Kỳ lân vì hành vi của người đàn bà này, tôi nghĩ chỉ cần trách cứ bà ta là mọi việc sẽ trở lại êm thấm. Nhưng tôi đã vấp phải một địch thủ đáng gờm. Bản thân tôi bị bà ta tấn công và hàng ngày đối với tôi là một cuộc chiến đấu không ngừng vừa để giữ trọn niềm đạo lý của người tu hành như tôi đã từng thề nguyện, vừa để bảo vệ những linh hồn trong trắng bị bà ta lung lạc. Thưa ngài thanh tra, ngài hiểu cho rằng những sự việc như vậy xảy ra trên một con tàu biển nhỏ bé không sao bỏ trốn được, thì quả là... rất bối rối.

- Ông muốn nói là bà chờ Môđribua tìm cách để ông kết nối nhân tình với bà ấy phải không? - Caclông hỏi về ngò vục.

Ambroadin vội kêu toáng lên, giọng buồn

bã:

- Thừa ngài thanh tra, tôi không rõ người đàn ông này bị ném xuống biển hay tự mình nhảy xuống nước, nhưng điều tôi nhận thấy ngay từ những ngày đầu là ông ta thật sự điên rồ, và tôi đã vất vả hết chỗ nói mới thoát khỏi những mưu toan dâm dăng của ông ta..

- Dối trá! - Một giọng nói đầu đó cất lên.

Và tu sĩ Mac nhảy vào cuộc.

- Ông Căngtanh không phải là nhà tu hành duy nhất bà đờ Môđribua tìm cách quyến rũ. Tôi có thể làm chứng điều đó vì bản thân tôi cũng đã là một trong những nạn nhân của bà ta.

- Về ông thì có thể dễ hiểu hơn - Ông thanh tra vừa lầm bầm vừa nhìn bộ mặt xinh đẹp của nhà tu hành trẻ tuổi.

Ông ta bắt đầu xao xuyến.

- Nếu tôi hiểu không sai thì có phải là thủy thủ tàu Kỳ lân đã ném ông Căngtanh xuống biển phải không?..

Nếu đúng như vậy thì ông thuyền trưởng Giôp Ximông cũng là người đồng lõa.

Ông già Giôp Ximông thét lên một tiếng dữ dội.

- Không phải thủy thủ của tôi làm cái trò ấy - Ông vừa rống lên vừa lao về phía trước - Mà chính là ba đứa khốn nạn mù ta buộc tôi cho lên tàu cùng với chúng tôi ở Lor Havơ. Đúng, tôi là một con.. lợn. Mụ ta sai khiến tôi. Tôi biết là chúng tôi không đi Kêbêch mà là đi Gunxbôrô, tôi biết mụ ta là một con đĩ, và tôi cũng đã từng biết chúng giết chết cha tuyền úy, nhưng điều tôi không biết..

Tóc dựng ngược, người đứng

thẳng dậy, ông già như một người không lồ in bóng ảm đạm lên bầu trời chói chang.

... Điều tôi không biết là trên tàu có những tên cướp theo lệnh mụ ta đánh đắm tàu và giết hại thủy thủ của tôi..

Ông già vùng vẫy, kéo râu, giật tóc, dang tay lên trời, tựa một kẻ mất hết lý trí tới mức Caclông ra vẻ băn khoăn không biết có phải mình rơi vào giữa một đám người điên khùng cả hay không.

- Ông mất trí rồi, ông thuyền trưởng ạ! Nếu bà đờ Môđribua ở trên tàu, thì sao bà ấy lại muốn làm cho tàu ông va vào bãi đá ngầm? Tính mệnh bà ấy cũng bị đe dọa kia mà.

- Mụ ta đã rời khỏi tàu trước đó, đúng một khoảnh khắc trước đó. Lúc đầu tôi không băn khoăn gì cả.

Nhưng về sau.. ở Gunxbôrô .. tôi hiểu ra dần. Tôi tiếp tục làm như không hiểu gì hết, vì tôi biết nếu không cho tôi là một kẻ ngu ngốc thì mụ ta sẽ giết tôi... như những người khác... giết người, mụ ta không bao giờ bối rối về cái đó. Khi nghĩ lại!... Con tàu Kỳ lân của mình! Con tàu đẹp đẽ của mình! Và tất cả thủy thủ, những người anh em mình bị giết hại...

Ông già giờ nắm đấm về phía Ambroadin và chính ông ném ra lời tố cáo khủng khiếp"

- Quý cái! Con Quý cái!

Chương 21:

Bỗng nhiên nghe vang lên một tiếng thét:

- Chú ý! Hấn bỏ trốn!...

Lợi dụng lúc mọi cặp mắt dồn về phía Giôp Ximông và hoàn toàn không chú ý tới bọn bị bắt giữ, tên Mặt xanh chạy vụt đi. Hấn chạy ra phía bờ biển rồi bắt đầu nhảy trên những mỏm đá nhấp nhô trên mặt nước. Hành động bỏ trốn của hấn thật rồ dại. Dù có ra tới biển và nhảy xuống nước, bơi lội hàng giờ, hấn cũng không sao thoát nổi?

- Bắt cổ hấn lại - Mọi người kêu vang lên - Bắt cổ hấn lại!

Như một bóng ma nhảy nhót trên các mỏm đá, ở tận phía xa, hấn ra tới biển. Biển vốn luôn đồng lõa với hấn, tên - sát - nhân - có - dùi - cui - bằng - chì. Lúc đó, Hecnani chờ Axtiguanda từ bên phải nhảy bổ tới. Đôi chân khổng lồ của ông vươn dài như chân một người khiêu vũ trong điệu nhảy, từ mỏm đá này sang mỏm đá nọ. Ông đứng lại, người cúi gập, in thành một bóng đen trên nền trời vàng nhạt, cánh tay cầm chiếc lao có máu duỗi ra rồi co lại với sức mạnh như của một chiếc lò xo.

Chiếc lao rút lên, kéo theo sợi dây thừng tung ra, nhảy nhót, vắn vẹo tựa một con rắn điên cuồng bị chặt khúc.

Một tiếng kêu khủng khiếp vang lên trên mặt nước.

Hecnani đi ngược bãi biển, sợi dây thừng cuộn trên vai, kéo theo sau con mồi của mình.

Tới trước mặt bá tước Perác và Angielic, ông bắt lấy một đầu lao và ném lên mặt đất xác gã đàn ông bị móc vào máu lao như ném xác một con cá mập. Rồi ông nắm tóc dựng đứng người hấn lên để mọi người có thể thấy và nhận ra cái bộ mặt gớm ghiếc với đôi mắt đờ đẫn đục ngầu. Bộ mặt hấn khi chết cũng chỉ xanh nhợt hơn lúc sống chút ít.

Chương 22:

Và trong bầu không khí im lặng khủng khiếp, một tiếng kêu cất lên, xa lạ với tiếng kêu của con người tới mức người ta không biết nó từ đâu vẳng tới.

Người ta lại càng không thể cho nó là tiếng kêu của người đàn bà duyên dáng đang đứng kia, trong chiếc măng tô màu đen, vẻ mảnh mai, gương mặt tựa thiên thần.

Người ta chỉ chợt hiểu khi mục ta bỏ nhào tới, miệng vẫn la hét và như điên như dại, phủ phục lên trên cái xác không hồn.

- Dalin! - Mục ta kêu gào - Anh ơi! Anh ơi! Không, anh không chết... Anh ở lại! Anh là sức mạnh của em!.. Anh đừng bỏ em trên cõi trần gian như bản này! Chúng sẽ hành hạ em, Dalin!.. Nếu anh đã đi thì em cũng không thể ở lại.. Anh hãy nhớ bản giao ước!... Máu anh kéo theo máu em.. Anh sẽ làm hồn em lìa khỏi xác.. Em không muốn, em không muốn như thế... Anh đừng làm như vậy, anh quái ác ạ!.. Anh hãy trở lại, trở lại!

Những người chứng kiến cơn tuyệt vọng cuồng loạn ấy đứng sững như hóa đá. Nhưng giây phút hoảng loạn qua đi, họ đổ xô lại thành một nhóm người dày

đặc phần nộ, khao khát trả thù, và nhảy bổ vào người đàn bà đang lăn lộn trên mặt đất.

Bị lôi khỏi xác chết mà mục ta cố níu chặt, bị đâm, bị đá, tóc bị dứt từng nắm, quần áo bị xé tả tơi, mục ta chỉ còn là một thân hình đầm máu và dị dạng, tiếng kêu la bị chìm lấp vì đau đớn.

Như thể chịu tác động của một phản xạ ngoài ý thức, Angielic nhảy bổ vào giữa đám đông, tìm cách ngăn chặn những người cuồng nhiệt và giành lấy con mồi của họ.

- Dừng tay lại! Tôi van các ông - Nàng năn nỉ - các ông đừng làm mất thanh danh của mình... Bacxampuy, anh hãy lùi ra! Cha Mác, Cha đừng làm thế, Cha là người của Chúa... Giôp Ximông, ông chớ lạm dụng sức mạnh của mình... các ông đừng tỏ ra tồ tệt đến thế!.. Một người đàn bà mà! Còn ông thuyền trưởng, ông lấy quyền gì mà đánh đập?

Như điên như dại, đám đàn ông la hét như không tìm nổi ngọn lửa hận thù bốc cháy trong lòng.

- Mụ ta cám dỗ tôi..

- Mụ ta đánh đắm tàu tôi..

- Mụ ta giết chết những người anh em của tôi..

- Mụ ta sát hại vị hôn thê của tôi...

- Tàu biển của tôi!.. Anh em của tôi!.. Người yêu tôi bị chết, vì tội lỗi của mụ ta! Con Quỷ cái! .. Mụ ta là một con rắn độc! Phải nghiền nát mụ ta. Mụ ta là một con Quỷ dữ. Một con quỷ dữ!

- Macxenlin, Yôlăngđơ! Giúp tôi một tay! - Angielic hét vang.

Hai người đàn bà lực

lượng tới giúp nàng và cả ba lôi được ra khỏi đám đông một thân hình tả tơi, bầm dập trong lúc Perắc can gián những người cuồng nhiệt nhất, còn binh sĩ Tây Ban Nha thì đan chéo những ngọn giáo lại để ngăn cản những người còn lưỡng lự nhưng hình như sẵn sàng chuẩn bị xông vào cuộc.

Người ta nhường lối cho Angielic và mẹ con Macxenlin. Họ là phụ nữ mà! Họ có quyền cứu thoát người đàn bà đang sa vào tay hung bạo của đàn ông.

Nhưng Angielic không muốn phê phán sự cuồng bạo của những con người khôn khờ ấy. Nàng cũng không hoan hỉ với cử chỉ cứu vớt của mình, nó là một phản xạ chống lại sự cuồng bạo man rợ hơn là ý muốn cứu trợ một kẻ thù.

Liệu nàng có thể có thái độ cao cả như thế không nếu người đàn bà gớm ghiếc ấy đã giết hại Abighen hay Canto hoặc đánh bại Giôphrây dờ Perắc?... Và nếu sau một cuộc chiến đấu gay go và đã tận dụng mọi sức lực, nàng không phải là người chiến thắng?

Nhưng quả nàng là người chiến thắng.

Ambroadin - con - Quỷ - cái chỉ còn là một thân xác rũ rượi, tự mình tố cáo mình trước thiên hạ và không có gì có thể cứu thoát khỏi công lý của loài người, nếu trong lúc sống sót, mụ ta có thể thoát khỏi công lý của Thượng đế.

Bằng chứng tội ác của mụ ta đã quá hiển

hiển, những lời buộc tội quá đầy đủ.

Đã điem giờ cáo chung của "triều đại" và uy quyền của mụ trên trái đất. Gã anh trai đáng nguyên rủa của mụ, con Quỷ trắng, đã lôi mụ theo hấn trong thất bại và chết chóc.

Mụ ta mở mắt và nói trong hơi thở"

- Xin đừng đưa tôi ra Tôn giáo Pháp đình!

Bị ném lên lớp rong biển trong căn nhà Angielic, thân hình toi tả, máu me đầm đìa, quần áo xatanh màu vàng, màu xanh, màu đỏ rách như xơ mướp, thịt da đầy thương tích, mụ ta có thể làm người ta động lòng trắc ẩn, nếu như ánh mắt long lanh giữa hai mí mắt sưng vù không tiếp tục gây cho ba người phụ nữ cái cảm giác nặng nề là họ bị rình rập bởi một kẻ quyết làm hại họ đến cùng.

- Vì sao bà lại cứu nó? - Macxenlin hỏi nhỏ.

- Đúng, vì sao? - Hầu tước dờ Vinlôđavray nhắc lại trong lúc bước vào cùng với bá tước Perắc và ngài thanh tra Caclông.

Tuy vậy, bất giác cả ba người đàn ông đều rùng mình trước tình trạng khốn khổ của người đàn bà lúc này vừa tràn trề sức sống và lộng lẫy nhan sắc.

- Chạm bẫy cuối cùng của mụ ta đây! - Vinlôđavray làm bầm - Quỷ Xa tặng muôn gọi lòng trắc ẩn đây!

Hình hài con người có thể gọi xót thương khi bị những

con cuồng nộ mù quáng hành hạ. Nhưng chúng ta phải đề phòng, các bạn ạ! Chừng nào mẹ ta còn một chút hơi tàn thì chúng ta vẫn còn gặp nguy hiểm. Và khi nó chết đi, thì cũng chẳng hơn gì. Nó sẽ trở thành một thứ linh hồn độc ác lang thang trên hòn đảo yêu quái để đánh đắm tàu bè.

Ông ta gật đầu như để khẳng định.

- A! Linh hồn bất tử! Một sự bịa đặt bản thiêu! Như thế đấy! Ngài thanh tra, ngài bảo chúng tôi nên làm gì bây giờ?

Caclông lắc đầu. Những sự kiện xảy ra vượt quá xa những mối quan tâm thường ngày của bộ óc ôn hòa và làm việc có phương pháp của ông thanh tra. Ông hết nhìn cái thân hình bị hành hạ nhưng không một ai muốn săn sóc kia, lại nhìn nét mặt những người xung quanh. Ông không nắm được tình cảm bộc lộ trên gương mặt họ vì chưa hiểu nổi đối với mỗi một người, hình ảnh người đàn bà đầy thương tích nằm kia có ý nghĩa gì. Ông ta vẫn chưa hết bàng hoàng và luôn luôn tự hỏi không biết mình có nằm mơ không.

Bỗng Macxenlin kêu lên hoảng hốt:

- Người da đỏ!

- Người da đỏ! Bà muốn nói gì? - Caclông rên rỉ.

Từ khu rừng bên cạnh, nổi lên những âm thanh náo loạn với tiếng trống ra trận, tiếng la hét của binh sĩ đang tiến về phía trước.

- Picxaret!

Chẳng bao lâu, bìa các cánh rừng nhuộm một màu đỏ rực mỗi lúc một thêm nổi rõ.

- Ông ở lại đây, ông thanh tra - Bá tước Perắc bảo Caclông - Người da đỏ không biết ông và ông có thể gặp nguy hiểm. Ông đừng rời khỏi ông đồn Vinlơđavray và nhà tôi. Bên cạnh họ, ông không phải sợ gì hết.. Nhưng ông đừng ra khỏi căn nhà này.

Nói xong, Perắc vội vã đi ra bờ biển.

- Các cô gái Nhà vua đâu rồi? - Angielic hỏi.

Nàng trông thấy họ trên cao, về phía pháo đài, nơi Nicôla Parix cố dồn tất cả mọi người ra phía sau. Hai người lính Tây Ban Nha của Perắc đứng trên tháp canh. Sự có mặt của họ mà Picxaret chắc hẳn sẽ nhận ra, có khả năng bảo vệ những người được họ canh giữ.

Angielic, Macxenlin và Yôlăngđơ cùng với thống đốc và ông thanh tra ra đứng trước hiên nhà.

- Nếu họ muốn bắt mẹ công tước thì sao? - Ông hầu tước hỏi - Họ sẽ không khó gì mà không biết con mẹ yêu quái ấy trốn ở đâu.

- Họ sẽ không vào đây đâu - Angielic đáp - Tôi sẽ bảo Picxaret.

Đầu óc căng thẳng, họ lắng nghe những tiếng kêu la phát ra xung quanh, tiếng kêu thảng thốt lẫn tiếng kêu kinh hoàng, đau đớn và hấp hối, vài ba phát súng lẻ tẻ trong một sự phòng thủ tuyệt vọng.

Thật kỳ lạ, không gian trước mặt họ vẫn hoang vắng, hình như đội quân da đỏ cố ý tránh không đi qua khu trung tâm của thôn xóm đã vắng bóng người.

Bỗng

hiện trên lối đi xuất hiện một gã đàn ông quần áo đen lang thang một mình. Mấy người đàn bà nhận ra Ac măng Đacô, gã thư ký của mẹ công tước, tên cạo giấy có cái cằm to ụ và đầy nhục cảm, gã đàn ông luôn luôn nở nụ cười ra vẻ nhân hậu trên môi, tên đã giết chết Mari Hiền diệu.

Hắn tiếp tục mỉm cười, vẻ ngơ ngác. Trông thấy họ trên thềm nhà, hắn ngập ngừng bước một bước về phía trước, còn họ thì thụt lùi lại một bước theo bản năng.

- Anh đừng đứng đây - Macxenlin hét to bảo hắn và lấy tay ra hiệu xua đuổi - Chạy lên pháo đài đi nếu không muốn mất mạng. Người da đỏ đi tìm anh đây..

Hắn cười, vẻ tự phụ.

- Vì sao họ tìm tôi?

- Vì anh là một kẻ tội phạm - Angielic hét lên - Anh đã xô Mari Hiền dụ từ trên đỉnh vực và giết chết cô ấy; và đây không phải là lần đầu tiên anh giết chóc để phục vụ mục chủ yếu quái của anh.

Hắn vênh mặt lên, dương dương tự đắc.

- Tôi bao giờ cũng hành động vì cái thiện, vì niềm vinh quang lớn nhất của Chúa.

Nhưng khi người da đỏ vừa xuất hiện trên đường đi, hắn vội lấp sau lưng Angielic, quỳ xuống dưới chân nàng, bịt chặt lấy nàng van xin cứu mạng.

- Bà để mặc hắn cho chúng tôi - Picxaret dữ dằn nói.

Hai người da đỏ vồ lấy cổ tay kéo lết hắn ra cách xa một ít. Nắm tay Picxaret với thanh mã tấu vung lên trong lúc anh ta đè đầu gối lên gáy hắn, và bằng tay kia, anh ta nắm chặt mớ tóc thừa thớt của tên cạo giấy sát nhân.

Một tiếng hét dữ dội vang lên khủng khiếp.

Bọn đồng lõa của con Quỷ cái, không mấy đờn thoát khỏi lưỡi dao của người da đỏ. Tất cả thủy thủ trên hai con tàu phục vụ mục ta đều bị giết.

Picxaret và những người da đỏ không đuổi theo bọn sống sót dùng canô chạy ra con tàu đang thả neo trong vịnh hoặc ẩn náu trong các hầm đá.

Tập hợp quân ngũ lại, anh ta đi vào xóm và đến tạm biệt Angielic vẫn đứng trên thềm nhà cùng với Macxenlin và Yôlăngđơ cũng như hầu tước đờ Vinlôđavray và ngài thanh tra Caclông vẫn chưa hết sững sờ.

- Tôi phải tiễn Uniackê và những người anh em ấy đến tận Trurô - Picxaret nói với Angielic - Nhưng tôi sẽ gặp lại bà ở Kêbêch. Ở đây bà vẫn cần được giúp đỡ.

Rồi quay lại Perác đi theo sau

- Tôi đã bảo vệ bà ấy trong nhiều bước hiểm nghèo, ông biết không, ông Têcôngđơrôga, nhưng tôi không ân hận về công sức của mình vì bọn yêu quái đã không thắng nổi bà ấy. "Cầu mong Thượng đế đừng để cho bọn yêu quái chiến thắng chúng con!", đây là lời khấn nguyện Chúa trong lễ Misa, và Chúa đã nghe thấy tiếng chúng ta vì giờ đây kẻ thù của bà ấy đã bị tiêu diệt.

Rồi nhìn Angielic với một ánh mắt tinh nghịch và đắc thắng. Picxaret nói tiếp"

- Bà còn nhớ chuyện ở Catarung chứ, khi bà đứng chắn một cánh cửa, tôi biết Uttakê, người Irôqua, kẻ thù của mình đang ở sau cánh cửa ấy, nhưng tôi bằng lòng để mạng sống cho hắn vì bà. Bà còn nhớ chứ?

Nàng gật đầu.

- Vậy thì - Picxaret nói tiếp - Hôm nay, tôi cũng biết kẻ nào đang ở phía sau cánh cửa này - Anh giơ tay chỉ vào cánh cửa mà con Quỷ cái đầy thương tích đang nằm phía sau đó - Nhưng cũng như trước kia, tôi để mạng sống của mục ta cho bà vì thuộc quyền bà định đoạt.

Anh ta phác một cử chỉ tạm biệt long trọng, nhưng quay đầu lại một lần cuối cùng trước khi ra đi, bảo nàng:

- Mục ta là kẻ thù của bà! Mái tóc mục ta thuộc về bà!

Ôi! Mái tóc Ambroadin! Cái mái tóc lộng lẫy, sức nức mùi thơm làm say đắm lòng người!.. Một vật mang nữ tính, sống động, một vật êm ái, biểu hiện của cái đẹp trần thế được tạo lập vì hương vị cuộc sống, vì khoái lạc và tình yêu: nó cũng như mọi vật khác của con người được tạo lập vì hạnh phúc, vì niềm vui và lòng yêu thương, cũng giống như mái tóc của nàng trên đó nàng cảm thấy bàn tay của Giôphrây đờ Perác lướt qua trong một cử chỉ vuốt ve yêu thương say đắm.

- Mái tóc của mục ta! Tôi biết làm gì với nó?

Hoàng hôn đỏ xuống trên một bãi biển dẫm máu. Những đàn chim nhanh chóng tụ tập lại bay lượn thành một đám

mây đen kịt.

- Anh chàng Picxaret tuyệt thật-Vinlôđavray bình luận, về măn nguyện - Bây giờ chúng ta lại được bình yên vô sự. Cuộc thanh trừng đã diễn ra nhanh chóng. Mọi cái lại đầu vào đấy. Không có vụ án, không có tòa án bên đạo hay bên đời. Chúng ta sẽ không phải rầy rà vì những buổi đối chứng kéo dài vô tận khiến chúng ta phải có mặt trên ghế bị cáo và biết đâu lại chẳng trên giàn thiêu của Tôn giáo Pháp đình? Tuyệt vời! Tuyệt vời! Những anh chàng da đỏ ấy đôi khi thật quý giá - Tôi thừa nhận điều đó - mặc dù họ có cái thói dễ ghét là bôi những thứ mỡ thối hoắc lên đầu người.

- Ông thật khả ố - Caclông phần nộ thét lên - Tôi không còn nhận ra ông nữa. Ông, một con người rất mực thanh nhã, sao ông lại nói về vụ chém giết vô nhân đạo và không sao hiểu nổi ấy với một thái độ vô liêm sỉ đến thế. Tôi quả là sửng sốt!..

- Ông hãy cứ tin tôi đi, đây là giải pháp tốt nhất. Chúng ta biết những thứ thủ tục tư pháp rắc rối dẫn người ta tới đâu rồi..

- Nhưng tôi đã dính dáng vào cái vụ chém giết này - Ngài thanh tra hoảng sợ kêu lên - Tôi phải báo cáo lên Đại hội đồng ở Kêbêch.

- Ông chớ làm như vậy! quá phiền toái đấy, xóa bỏ đi! Quên nó đi! Giống như gió và đàn chim xóa sạch mọi dấu vết của cái ngày hôm nay trên bãi biển này. Vì một vài cái đầu bị cắt, không việc gì phải cố tình rúc vào một.. đóng phân thối hoắc. Xin ông ngồi im! Và để tưởng lệ ông, tôi sẽ kể câu chuyện đến chân tơ kẽ tóc cho ông nghe. Chúng ta sẽ giải khuây trong những buổi tối mùa đông này.

- Nhưng.. còn cái bà công tước dờ Môđribua kia?

- Ông nói phải. Chết hay sống, mụ ta vẫn chưa thôi quấy nhiễu chúng ta.

Ambroadin dờ Môđribua vẫn sống tưởng như sắp chết đến nơi.

Chỉ riêng một mình Macxenlin tận tụy và dũng cảm là có đủ sức mạnh tinh thần để chăm sóc mụ ta chút ít.

Trong lúc đó ông già Nicôla Parix triệu tập bà con lại trong phòng ông ta trên pháo đài.

- Thế này! - Ông ta tuyên bố với Perác - Tôi muốn có một lời đề nghị với ông để ông thoát khỏi người đàn bà ấy. Ông biết là tôi muốn ra đi và nhượng lại đất đai cho ông. Chúng ta sẽ cùng nhau định giá nhưng tôi không tham lam đâu. Điều tôi muốn lấy là cái bà công tước dờ Môđribua ấy làm vợ. Tôi thích cái loại nữ quái ấy và tôi sẽ nhá rau ráu những đồng tiền vàng của bà ta. Và khi hết tiền vàng thì bà ta sẽ mách tôi cái bí quyết làm ra vàng, bà ta nắm bí quyết ấy đấy.

- Thế ông điên hay sao? - Vinlôđavray phản đối âm ỉ - Con mụ phù thủy ấy sẽ dùng bùa phép làm cho ông bất lực và sẽ đầu độc ông giống như ông công tước chồng mụ ta và không ít nhân tình nhân nghĩa của mụ.

- Đó là việc của tôi - Vị cựu vương trên vùng bờ biển phía đông lâu bầu - thế là chúng ta thỏa thuận như vậy nhé?

Trời bắt đầu tối. Người ta đốt sáng những bó đuốc khói hun mù mịt để lập bản mục lục tài sản của ông ta chuyển lại cho người kế nghiệp, bá tước Perác.

Chương 23:

Nhưng cũng ngày hôm ấy, trong đêm khuya, bỗng vang lên tiếng la hét:

- Nó bỏ trốn.

Một luồng gió kinh hoàng nổi lên và Angielic không khỏi không chia sẻ thói mê tín hoảng hốt của vài ba người.

Sống hay chết, hình bóng Ambroadin vẫn tiếp tục lượn lờ trên vùng đất này. Người ta đã quá đau khổ vì những mưu ma chước quỷ của mụ ta nên không dễ gì tin là thoát khỏi bàn tay độc ác của mụ.

Người ta tìm thấy bà Macxenlin lực lưỡng ngồi ủ rũ, lưng tựa vào thành lò sưởi, còn chỗ nằm của con Quỷ cái thì trống không và cửa sổ quay về phía rừng, mở toang.

"Tôi đang ngồi chờ cho lửa đỏ - Người đàn bà xứ Acadia kể lại - Lưng quay ra phía sau. Tôi đâu có nghĩ là con mẹ đang hấp hối ấy có thể động đậy được, dù chỉ là một cái đầu ngón tay trong những lúc này!.. Thế nhưng mẹ ta từ phía sau bỏ tới và ấy tôi với một sức mạnh không sao tưởng tượng nổi. Tôi nghĩ mẹ ta muốn xô tôi vào lửa. Tôi chống lại. Quay đầu ra phía sau, tôi lơ mơ trông thấy bộ mặt mẹ ta. Kinh tởm! Tóc mẹ ta như những con rắn đang quấn quai. Hai con mắt long lanh như mắt quỷ dữ và răng mẹ ta... các ông các bà hãy tin tôi, có hai chiếc dài hơn, nhọn hơn những chiếc răng còn lại... những chiếc răng của loài ma cà rồng... Tim tôi như rụng đi. Tôi chắc là mình bị ngất và đập đầu vào thành lò sưởi khi ngã xuống. Khi tỉnh lại, tôi trông thấy mẹ ta nhảy qua cửa sổ. Các bà xem dù răng mẹ ta có ngoạm vào cổ tôi không!.. Nếu có, thì tôi đành làm mồi cho Địa ngục thôi!... Ôi! Tội nghiệp thân tôi!"

Bà ta chìa cái cổ nõn nà trắng muốt ra. Nhưng Vinlodavray cam đoan là cổ bà ta không có một dấu vết bị cắn nào và không có gì phải lo sợ về sự tấn công cuối cùng ấy của con quỷ dữ. Một người đàn ông chạy đuổi theo con Nữ quái. Nhưng họ quay trở về, không tìm ra một chút dấu vết nào. Angielic bị một ảo giác ám ảnh và ớn lạnh dọc cột sống.

- Canto đâu rồi - Nàng thảng thốt kêu lên.

Nàng bắt đầu đi tìm con khắp mọi nơi, đi từ nhóm người này sang nhóm người khác, cố nhận cho ra bóng dáng kiêu hãnh, mái tóc vàng rực của con. Nếu thấy con ắt hẳn nàng sẽ hỏi: "Canto! Con gấu của con đâu? Vônvorin đâu?"

Nhưng cả người lẫn gấu, nàng không hề thấy bóng dáng.

Ngạc nhiên thấy nàng hoảng hốt, Macxenlin sau khi trấn tĩnh, vội hỏi Angielic:

- Vì sao bà áy náy đến thế? Bà lo có điều gì có thể xảy tới đối với Canto? Cậu ấy đâu còn là một chú bé? Nhưng tôi hiểu lòng bà. Chúng ta, những người mẹ, chúng ta chẳng ai khác ai!

Mệt mỏi, Angielic ngồi xuống chiếc ghế trên thềm nhà, áp chặt áo măng tô vào người. Đây là nỗi lo âu cuối cùng, sự chờ đợi cuối cùng, lần cuối cùng nàng trầm ngâm nghĩ ngợi về tầm thảm kịch mình sắp giã từ như người ta từ giã một xứ sở đến thăm viếng trên đường đi và dĩ nhiên không bao giờ muốn trở lại, nhưng từ đó vẫn mang về vài kỷ vật quý giá.

Ánh trăng lên tỏ phía sau các vực. Ánh sáng các con tàu biển dập dờn trên mặt nước. Bãi biển náo nhiệt. Những người Brotanhơ sống sót buồn rầu, uể oải, bắt đầu thu xếp hành trang, chuyển lên tàu những thùng cá thu muối cuối cùng.

Bá tước Perác từ trong bóng đêm bước ra

Chàng đến ngồi cạnh Angielic, quàng tay lên vai, kéo sát nàng vào lòng. Nàng muốn nói với chàng về Canto, về cái ảo giác giày vò mình, nhưng nàng lặng im.

Phải tận hưởng những phút giây này, phải biết thoát ra khỏi cơn ác mộng.

Chàng cảm thấy nàng có khác trước hay nói đúng hơn ở nàng có một cái gì cho tới lúc này không nắm được và khiến nàng khác trước. Cái gì chưa xác định rõ được ấy củng cố thêm tính cách của nàng. Nhưng nàng không biết thật rõ tương lai sẽ dành những gì cho mình và bởi vậy cảm thấy cần im lặng. Mãi về sau nàng mới nhận ra mình trở nên khoan dung hơn, dễ xúc động hơn trước sự yếu đuối của con người nhưng cũng xa cách hơn, ít quan tâm hơn đối với xung quanh, khỏi óc và con tim phóng đạt hơn, thân thiết đối với bản thân mình hơn, có nhiều khả năng hơn để thưởng thức hương vị cuộc sống, gắn bó mật thiết hơn với cái vô hình, cái không bao giờ được nói ra nhưng lại chỉ đạo về chiều sâu mọi hành vi của con người. Đúng là những của cải vô giá, mà những làn sóng phũ phàng để lại trên tâm hồn nàng sau khi rút đi.

Ở nàng, sự chờ đợi dần dần thay đổi ý nghĩa, dẫn tới lòng tin cậy, tới hạnh phúc, tới niềm tin tưởng.

Chốc chốc, Perác đặt một nụ hôn lên vàng trán nàng, vuốt ve mái tóc nàng.

Họ ít nói trong đêm hôm đó, một đêm - giới hạn giữa một ngày bi thảm đầy máu lửa và những lời nguyện rửa với một ngày mai còn mịt mù, một đêm chờ đợi.

Bà tước dờ Perắc chỉ giảng giải vì sao tháng trước chàng giông buồm đi về vịnh Xanh - Lôrăng mà không dừng lại ở Gunxbôrô.

Trong lúc còn ở trên sông Xanh

- Giảng để giải quyết vụ Phipx và các quan chức ở Kêbêch thì chàng nhận được một lá thư gửi từ bờ biển phía đông tới báo tin là người ta có thể cung cấp cho chàng những luồng tin cực kỳ quan trọng về con tàu Kỳ lân, về bà công tước dờ Môđribua và về một âm mưu đang được sắp đặt chống lại chàng.

Bởi vậy chàng vội vã đến vùng vịnh. Luồng tin trên phù hợp với cái trực giác của bản thân chàng cho rằng giữa bà công tước dờ Môđribua và con tàu có lá cờ màu cam có quan hệ với nhau như thế nào đó. Trong đầu óc chàng có mối quan hệ ngờ vực này ngay từ hôm bà công tước đổ bộ lên Gunxbôrô một cách hết sức "vẻ vang". Chính bản thân chàng cũng cảm thấy - nhưng rõ rệt hơn Angielic - cái vẻ không thật trong việc dàn cảnh của "Bà ân nhân" diễm lệ. Hơn nữa, sau khi xem xét xác con tàu Kỳ lân và xác những người chết vì nạn đắm tàu, chàng đã có ấn tượng đây là một vụ việc mờ ám; và những lời úp mở của Ximông về "lầm lẫn" của ông ta trong khi lái tàu làm chàng băn khoăn...

Sau khi bà công tước được cứu thoát khỏi nạn chết đuối một cách thật kỳ diệu - và cũng thật thanh lịch - và đến nằm bất tỉnh dưới chân vợ chồng nàng, thu hút sự chú ý và lòng xót thương củ mọi người, thì chàng càng thêm day dứt. Bấy nhiêu con người và con tàu hết sức phân tán và khác biệt ùn ùn kéo tới Gunxbôrô là thế nào? Bản năng chàng không chịu thừa nhận đây chỉ là do ngẫu nhiên run rủi.

Bởi vậy, ngay hôm Angielic ngồi cạnh giường bệnh bà công tước, trong pháo đài, chàng đã đến gặp Côlanh Paturen, hỏi han anh ta tỉ mỉ. Chàng muốn biết rõ Râu Vàng được phái đi chinh phục ở Bắc Mỹ trong những điều kiện nào. Người ta giới thiệu Gunxbôrô mà anh ta có nhiệm vụ chiếm đóng bằng những lời lẽ ra sao. "Một tên tướng cướp và vài ba tên đồng đảng cần tống khứ!.." - Người ta bảo anh ta như vậy - và giờ đây Côlanh nhớ lại là nhiều lần, để khuyến khích mình trong cuộc phiêu lưu này, người ta nói bóng nói gió là "ở đây, anh ta sẽ không đơn thương độc mã"; là khi cần, anh ta được hỗ trợ, là phía sau tất cả những cái đó có một tên tuổi lớn, một tài sản lớn của vương quốc, nói tóm lại người ta sẽ thừa nhận công lao của anh ta trong việc quét sạch vùng này và thiết lập một cơ sở thuộc địa thực sự của nước Pháp. Dưới ánh sáng tuy còn mơ hồ của câu chuyện, Perắc nhận thức rõ hơn âm mưu chống lại mình và chắc hẳn được sắp đặt ở Pari trên cơ sở những sự xúc xiểm từ Canada; chàng cảm thấy rõ hình rõ nét những lời đe dọa trước đây còn mơ hồ, và ý chí âm thầm nhưng quyết liệt là tiêu diệt bọn chàng không thương tiếc, cả chàng lẫn

người thân của chàng, và bỗng nhiên...

- Bỗng nhiên, anh không hiểu vì sao, anh thấy việc cấp bách hơn hết là làm lành với em... em yêu quý!..

Thế là anh cử Enricô đi tìm em..

Ngay tối hôm ấy, con Quý cái đã tới Gunxbôrô. Nhưng Tình yêu đã vượt lên trước mẹ ta. Và vì vậy, linh cảm sự thất bại, mẹ ta rú lên cái tiếng rú của thế giới bên kia khiến mọi người kinh hoàng, sùng sốt.

- Khi nghĩ tới mẹ ta - Angielic lên tiếng - Em bắt đầu hiểu nỗi lo sợ và ngờ vực của Giáo hội đối với đàn bà..

- Mẹ ta đâu có phải chỉ là một người đàn bà mà thôi!..

Bình minh bừng dậy với một ánh sáng chói chang khác thường và dưới những tia nắng đầu tiên của ánh mặt trời rực rỡ, họ trông thấy Canto trở về theo con đường mòn chạy dọc theo bờ biển phía đầu làng.

Chàng trai bước thanh thản, mắt hướng về biển cả rực rỡ một màu vàng dưới ánh mặt trời hừng đông.

- Con đi đâu về? - Perắc hỏi con khi chàng trai dừng bước trước mặt hai người.

- Đêm con ngủ ở đâu? - Angielic hỏi tiếp.

- Ngủ hả mẹ? - Canto đáp vẻ kiêu hãnh - Ai là người ngủ đêm qua trên bãi biển này?

- Thế còn Vônvorin, con gấu của con đâu?

- Nó vào rừng. dẫu sao cũng không nên quên nó là một con thú rừng mẹ ạ.

Chàng trai tiến lại chào bố và hôn bàn tay mẹ. Rồi, với một ý nghĩ đột ngột trong đầu, và trở lại về trẻ thơ, cậu ta sôi nổi nói:

- Con nghe người ta xôn xao là bố mẹ sẽ đi Kêbêch và nghỉ đông tại đây. Thế là thế nào hả bố mẹ? Nếu thế thì con thích lắm. Sau Havót với khoa thần học, sau Vapaxu với những ngày đói rét, con cảm thấy cần một chút không khí vui tươi. Cây đàn ghita của con đã rỉ hết vì không được gảy cho các cô gái tươi trẻ thương thức. Bố bảo sao hả bố?

Người ta tìm thấy xác Ambroadin dờ Môđribua bị cắn nát một cách khủng khiếp trên bờ một bãi lầy. Có thể xác bị sói hay mèo rừng xâu xé. Người ta chỉ nhận ra bà ta nhờ bộ quần áo màu vàng, màu đỏ, màu xanh lòe loẹt đã tơi tả như một mớ giẻ rách.

Cha tuyên úy ở Titmaguso đến tìm gặp Perắc.

- Tôi có phải làm lễ siêu độ không - Ông ta hỏi, vẻ lo lắng - Người ta bảo tôi người đàn bà này bị Quỷ ám.

- Cha cứ làm lễ - Perắc đáp - Chỉ còn là cái xác không hồn thôi mà. Nó đáng được loài người quý trọng.

Chương 24:

Cha tuyên úy vừa bước ra thì Vinlodavray đi vào, đánh tan cái cảm giác nặng nề và nói không úp mở"

- Tôi đã xem xét kỹ hai con tàu rồi. Tôi thích con tàu nhỏ.

- Con tàu nhỏ hả? - Perác hỏi lại, với một nụ cười nửa miệng.

- Vâng, con tàu nhỏ nhất trong số

hai con tàu chiến lợi phẩm của ông ấy mà. Vì tôi tin chắc ông sẽ cho tôi một trong hai con tàu ấy, có phải thế không nào, ông bạn thân mến? Tôi đã phải trả giá đắt tình bạn đối với ông cũng như đối với bà Perác!

Trong đó có việc bị mất chiếc Axmôđê. Ông biết cho là vì bà ấy, tôi đã chôn vùi mất cả một gia sản.

Không kể muôn vàn nỗi hiểm nghèo mà con Quỷ cái sẵn đuổi theo chân ông đã bắt bản thân tôi phải trải qua vì sự có mặt của tôi trong vùng biển của ông và vì tình thế ít nhiều buộc tôi phải trở thành đồng minh của ông. Bởi thế tôi nghĩ, sẽ là một việc làm công bằng nếu tôi trở thành chủ nhân ông một trong những con tàu ấy của bọn cướp biển, để bù đắp sự thua thiệt của mình... Có phải thế không nào?

- Tôi hoàn toàn đồng tình với ông - Perác khẳng định - Tôi xin nói thêm là tôi muốn đài thọ hoàn toàn việc tu sửa đài chỉ huy phía sau tàu và cả việc trang trí lại bức tượng thần hộ mệnh ở mũi tàu. Tôi sẵn sàng mời một trong những họa sĩ xuất sắc nhất của Hà Lan đến thiết kế theo sở thích của ông. Và như thế cũng chẳng đáng bao nhiêu đối với sự giúp đỡ vô giá của ông đối với chúng tôi, ông hầu tước ạ!

Ông thống đốc xứ Acadi đỏ bừng mặt vì vui sướng, và rạng rỡ một nụ cười trẻ thơ.

- Thế ông không cho là tôi quá tham lam chứ? Ông bá tước, ông tốt bụng

quá! Nhưng chúng ta không phải mời mọc các họa sĩ Hà Lan làm gì. Ở Kêbêch, tôi có một nghệ sĩ tuyệt vời, tu sĩ Luyec ấy mà... Chúng ta sẽ tạo nên một kỳ quan...

Ông hầu tước từ từ trở lại những lo toan của đời thường. Sau khi dững cảm đánh bại con Quỷ cái với tất cả tấm lòng trong sáng, giờ đây, Vinlodavray trở lại bản tính chặt chẽ, quan tâm tới quyền lợi và thú vui của mình.

Nhưng Angielic không bao giờ có thể quên là dưới chiếc áo gilê viền đăng ten và thêu hoa của ông hầu tước mảnh dẻ, ẩn náu một nhân cách rất mực cao thượng.

- Ông ấy tuyệt vời! - Nàng thổ lộ với Perác-Giá anh được biết! Trong suốt những ngày vừa qua ở Titmaguso tình hình thật khủng khiếp. Ambroadin day đọa em đủ mọi cách. Mỗi lần xuất hiện là một lần mục ta có một cách gieo rắc đe nẹt, ngờ vực và thất vọng, làm mòn mỏi mọi ý chí phản kháng. Nếu không có Vinlodavray, thì em không biết có trụ được, có đương đầu nổi với biết bao sự độc ác tinh ma! Ông ấy đánh tan nỗi kinh hoàng, đem lại niềm tin trong những tình thế bi đát nhất bằng những lời nói vui, ngộ nghĩnh.. Ông ấy giúp em giữ vững niềm tin là anh sẽ trở về và lúc đó mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa. Có phải vì đi tìm kiếm cha tuyên úy Căngtanh, người làm chứng có tính chất quyết định ấy mà anh đến tận Đất Mới không?..

- Phải! Bức thư anh nhận được ở Xanh - Giăng nói tới những luồng tin quan trọng. Về đây, anh nghe chuyện về cha tuyên úy trên tàu Kỳ lân, người đã được cứu thoát trên bờ biển Đất Mới và hình như biết nhiều về con tàu này và về mục chủ tàu.

- Thế ai đã gửi bức thư ấy cho anh trên sông Xanh - Giăng?

- Nicôla Parix!

Angielic kinh ngạc.

- Ông ta? Em cứ nghĩ ông ta là một kẻ nguy hiểm!..

- Đúng, ông ta là kẻ nguy hiểm, lại xảo quyệt và bất lương, dâm dăng và độc ác, nhưng không thù địch với chúng ta. Câu chuyện về cha tuyên úy bị ném xuống biển mà từ Đất Mới người ta trở về kể lại với ông ta và trong đó Gunxbô rô có dính dáng vào, ông ta thấy có điều mờ ám và báo cho anh biết để anh thân hành

tới tìm hiểu nguồn cơn. Dầu sao ông ta cũng ghét cay ghét đắng mọi sự xâm nhập của những người mới đến vào công việc của xứ Acadi mà ông ta tự xem mình là ông vua của một phần lớn đất đai này nên ông ta xử sự trung thực và báo cho anh biết có kẻ đang rình rập trong vùng để tìm cách làm hại anh. Nhưng không phải vì vậy mà ông ta không bị nhan sắc lộng lẫy của mục công tước mê hoặc khi gặp mặt mục ta.

- Nhưng làm sao mục ta đến tận đây được?

- Mục ta đáp tàu Gunxbôrô. Anh gặp

mục ta ở La Hevơ. Phipx tìm cách thoát khỏi mục ta nên bỏ mục lại đây: anh ấy thà chịu mất các con tin, chứ không muốn đương đầu với một con mục có những thủ đoạn mê hoặc con người khủng khiếp. Anh không thể bỏ mặc những người đàn bà ở chốn hoang vắng ấy. Anh đưa họ đến tận đây, nơi họ có nhiều cơ hội kiếm một con tàu đi Kêbêch.

- Và thế là đến lượt anh phải đương đầu với con mục môi chài ấy?

Perắc mỉm cười không đáp, Angielic nói tiếp.

- Và chắc hẳn trong cuộc hành trình ấy, mục ta đã lấy cắp chiếc áo của anh. Không biết bằng linh tính ma quái nào mục ta biết có ngày sử dụng nó để làm em thất vọng và làm sao mục ta biết trước em sẽ đến đương đầu với mục ở Titmaguso?... Mục ta linh cảm được hết mọi thứ. Trước khi rời Gunxbôrô, mục ta có hẹn gặp anh ở Po - Roayan không?..

- Hẹn anh? Một cuộc hẹn hò với anh? Anh có việc gì mà phải hò hẹn với con mục phù thủy ấy?

- Thế mà mục ta bảo em như vậy.

- Và em tin lời mục ta?

- C... Có!.. thỉnh thoảng thôi.

- Và đến lượt em, em có ít nhiều run sợ phải không?

Chàng mỉm cười và nhìn vào mắt nàng.

- Em là người có sức quyến rũ không hề nếm mùi thất bại ngay đối với con tim của những vua chúa lẫy lừng nhất hay những kẻ độc tài bạo ngược nhất, mà cũng run sợ kia à?

- Mục ta không phải là một địch thủ có tầm cỡ

hay sao? Lại không khôn ngoan đến nỗi sợ và được trang bị đầy đủ hay sao? Trang bị đầy đủ hơn em về nhiều mặt có thể làm anh thích thú: tri thức chẳng hạn, và..

- Một thứ tri thức giả tạo và nhuộm màu cuồng loạn chỉ có thể làm anh băn khoăn, chứ đâu có hấp dẫn anh. Sao em có thể nghi ngờ được, em yêu quý? Sao em có thể sợ hãi về bất kỳ cái gì về phần anh được?.. Em không nhận thức đầy đủ về sức mạnh chinh phục vô song của em đối với anh hay sao? Làm sao em có thể có những kẻ kinh địch trong tim anh được? Thật điên cuồng! Em không biết rằng một nhân cách phụ nữ chân thực vừa bí ẩn vừa không giả tạo-một thiên bẩm thật quý hiếm - giữ chặt niềm đam say của người đàn ông sâu xa hơn bất kỳ sự tưởng tượng nào của những người đàn bà phóng đảng hay sao?

"Dĩ nhiên, không thể đánh giá thấp sự quyến rũ của xác thịt đối với đàn ông các anh; và những người chín chắn nhất cũng không dễ gì không bị cám dỗ bởi hương vị ngọt ngào của một tấm thân ngọc ngà. Nhưng bị trói chặt vào "cái ách" nhan sắc diễm lệ và sức quyến rũ đăm đuối của em, bản thân còn có thể tìm thấy những gì ở người đàn bà ấy, mặc dù những con bài không thể chối cãi được của mục ta? Bởi thế ngay từ đầu, mục ta đã đoán biết được lòng

ngờ vực của anh.. Và biết không thể sử dụng những con bài ấy đối với anh, mục ta giả vờ rời khỏi Gunxbôrô vì cho rằng do ngờ vực mục ta mà anh ở lại đây. Thế nhưng anh vừa giông bão lên đường đi Xanh - Giăng là mục ta quay lại để giăng lưới hãm hại em, người vợ yêu thương, bảo vật quý nhất trên đời của anh. Em thấy không, cả anh nữa, dù cảnh giác đến thế vẫn không đánh bại được mưu mô của một kẻ ma quái như mục ta!"

Mục ta khủng khiếp thật! - Angielic nghĩ thầm.

Nhưng giờ đây, mọi trở lực đã rơi vào dĩ vãng, nàng không ngăn nổi niềm vui sắp được gặp lại con, con

bé Ônôrin mà nàng cảm thấy thân thương hơn bao giờ hết, và cả nỗi lòng háo hức đối với cuộc hành trình tiến về Kêbêch. Nàng lắng nghe chăm chú hơn những lời Vinlodavray ca ngợi thành phố này. Suốt ngày ông ta chuẩn bị tỉ mỉ cho những ngày đông sắp tới ở Kêbêch, một chương trình hội hè, vui chơi có thể lấn át cả những tiết mục liên hoan thành công nhất của Vecxay.

- Vecxay? Thôi, ông đừng nói tới Vecxay làm gì! To tát quá đấy! Hảo huyền thôi! Chỉ nên tổ chức họp để vui chơi cho thân mật...

Lá buồm con tàu Rôsole xuất hiện như một cái chấm ở đường chân trời. Một không khí hân hoan tràn ngập cả pháo đài.

Mọi người đổ ra bãi biển khi chiếc xuồng chở hành khách vào bờ, trong đó nổi lên chiếc mũ vải màu trắng của Envia Malapradô và thân hình nhỏ nhắn của Ônôrin với chiếc khăn trùm kín cả đầu.

Angielic bước xuống nước, ôm vội cô bé siết chặt vào lòng. Nàng hôn hít con, ngắm nhìn con không chán thấy con đã thay đổi, lớn hơn và xinh đẹp hơn bao giờ hết.

Cuộc sống trở lại thanh bình, thân thuộc, hứa hẹn hạnh phúc.

Hai vợ chồng Ôctavơ và Envia Malapradô thân hành tiễn Ônôrin tới tận đích cuộc hành trình. Họ mang tới đủ mọi nguồn tin chi tiết về cuộc sống ở Vapaxu. Họ sẽ trở về nghỉ đông ở Gunxbôrô, nơi họ gửi lại hai con trai, Tôma và Bactêlêmi. Tháng mười một đã bắt đầu; tiến hành một cách không cần thiết một cuộc hành trình trở về Thượng - Kenobec là việc làm phiêu lưu.

Ở Titmaguso, người ta nói nhiều về Ônôrin đờ Perắc tới mức đến cả những người đàn ông và đàn bà chưa hề biết cô bé, đặc biệt là các cô gái Nhà vua cũng hoan hỉ khi thấy nó tới. Người ta chuyền nó trên tay nhau, ca ngợi vẻ mặt vui tươi và mái tóc vàng rực xõa trên vai nó. Canto chạy tới, gấu Vônvorin theo sát gót.

- A! Cô bé tóc hoe đây rồi! - Chàng trai kêu toáng lên - Sức khỏe cô thế nào, tiểu thư?

Cậu ta nắm lấy hai tay em gái và hai anh em vừa nhảy một điệu vũ vừa đánh nhịp:

- Chúng ta sẽ đi Kêbêch! Chúng ta sẽ đi Kêbêch!..

Không khí ồn ã của buổi đón tiếp vừa dịu đi chút ít và Ônôrin vừa lấy lại được hơi sức là chạy vội tới đứng thẳng người trước mặt Angielic, trịnh trọng nói với mẹ:

- Con mèo nhỏ cũng có đây! Con mèo nhỏ tội nghiệp và táo bạo trước xuất hiện trên tàu trước mặt Angielic trong lúc vào một buổi tối - mà giờ đây nàng cảm thấy xa xăm - nàng chăm sóc nữ công tước đờ Môđribua lần đầu tiên.

Con mèo nhỏ nằm trên bàn, trong phòng khách trên tàu Gunxbôrô, Ônôrin và Sêruybanh đứng lại bên bàn nhìn nó chăm chú rửa mặt. Giờ đây, nó cũng đã lớn với chiếc đuôi mập mập, cái cổ dài và cái đầu xinh xắn. Nó vẫn gắn bó với Angielic như xưa.

Tàu Gunxbôrô căng buồm tiến theo hướng bắc qua các hải đảo trong vịnh Xanh Xôvơ.

Trên đường đi, tàu dừng lại ở Xêđiac cho Vinlodavray lấy hành lý và đặc biệt là cái bếp lò Hà Lan. Thùng to, túi nhỏ vẫn không suy suyển như thể có phép lạ, nhưng dĩ nhiên Alecxiăng không còn đấy từ lâu.

- Ông đừng khóc - Anh chàng Đơphua khuyên ông thông đốc xứ Acadi trước khi chia tay với mọi người - Người ta sẽ trả cậu con trai tóc vàng về với ông ... khi cậu ta chán việc leo trèo các thác nước. Làm thế nào được, phải chờ cho tuổi trẻ qua đi!.

Đoàn tàu bá tước đờ Perắc dẫn đi Kêbêch gồm năm chiếc tàu: tàu

Gunxbôrô, hai con tàu tước của bọn cướp biển thủ hạ của Ambroadin giờ đây đặt dưới quyền điều khiển của bá tước Uyêcvin và Bacxampuy, và hai du thuyền Hà Lan nhỏ, trong đó có chiếc Rôsole do Canto chỉ huy, còn chiếc thứ hai do Vannô làm thuyền trưởng.

Trên tàu Gunxbôrô, với tư cách khách, có thanh tra Caclông với anh nhân viên bản đồ của ông ta và

Vinlodavray.

- Với tư cách khách mời.. hay con tin đây? - Thịnh thoảng Caclông lại hỏi, nửa đùa nửa thật.

Ông hầu tước nhún vai. Ông chỉ biết thưởng thức cuộc sống. Mọi việc sẽ được thu xếp thôi! Từ xa, ông ghé nhìn con tàu "của mình" và trầm ngâm nghĩ tới cái tên sẽ đặt cho tàu và cách trang hoàng cho nó.

- Cha tuyên úy của ông đâu rồi - Một hôm Angielic hỏi ông ta - Ông ấy đã đến gặp ông ở Gunxbô rô nhưng hình như từ ấy ông ấy đã biến mất.

- Na ná như thế... Ông ta không muốn cùng tôi đến Tăngtamarơ vì không ưa Macxenlin và muốn trở về Kêbéch. Tôi bảo ông ta: "Chẳng sao! Ông cứ đi bộ trở về Kêbéch". Và ông ta đã làm như vậy thật. Ông ta ra đi.. bằng cách cuộc bộ. Trong bầu không khí ở Acadi, có một cái gì đó khiến cho một giáo sĩ Oratoa vững vàng nhất cũng có thể hành động một cách phi lý. Nhưng bà đừng sợ gì hết. Tôi cam đoan ông ấy sẽ là người đầu tiên chúng ta trông thấy trên bến cảng...

Trên đường đi, đoàn tàu của Perác

gặp nhiều thuyền bè của người da đỏ phía bắc. Người ta đôi rượu mạnh cho họ lấy một tấm da gấu trắng tuyệt đẹp, Perác dùng may mắng tô cho Angielic và cả cho bé Ônôrin. Cô bé lộng lẫy tựa một nàng Bạch tuyết nhỏ với mái tóc vàng óng trong tấm áo trắng nõn nà. - Ông bá tước - Vinlodavray lên tiếng - Con gái ông có dáng dấp một nữ hoàng và một gương mặt thật dễ thương. Do đâu mà cô bé có mái tóc một màu vàng rực như vậy?..

Ông ta tỏ vẻ xúc động và quay sang nhìn cậu bé Sêruiybanh.

- Tôi sẽ may cho thằng bé một bộ quần áo bằng nhung xanh... Ôi! Đời sống gia đình! Xét cho cùng thì thú vị thật!.. Nếu tôi làm lễ cưới Macxenlin thì ông nghĩ sao?

Perác phản đối, Macxenlin ở Kêbéch ư? Không sao tưởng tượng nổi điều đó! Vịnh Pháp sẽ mất đi một trong những báu vật của mình.

Một đứa trẻ khác cùng chơi với Ônôrin, Sêruiybanh và chú mèo nhỏ. Abian là đứa trẻ mồ côi người Thụy Điển được cha đỡ Vecnông bắt gặp trên cảng New York và nhận về nuôi.

Nó cũng từ xuống bước lên bờ cùng với Ônôrin. Ai nấy đều nhẹ nhõm trong lòng khi thấy chú bé người nước ngoài không bị làm phiền cho bọn sát nhân đồng lõa của Ambroadin.

Ở Gunxbô rô trước đây, người ta trông thấy nó từ khi rừng bước ra sau khi Ambroadin và Angielic đi Po - Roayan. Lúc đó, khi được đưa tới trước mặt Côlanh Paturen,

nó giảng giải là nó bỏ trốn vì sợ mù đàn bà yêu quái: cha đỡ Vecnông đã căn dặn nó phải đề phòng mù ta và nếu gặp hoạn nạn thì mang hành lý và bức thư của ông đến giao cho bà Perác và chỉ cho một mình bà ấy. Thì ra ông giáo sĩ dòng Tên có linh cảm về cái chết sắp tới của mình. Sau khi người giám hộ của nó qua đời, chú bé tìm cách gặp Angielic. Nhưng một gã đàn ông bước về phía nó và theo một bản năng âm thầm, nó đoán gã kia muốn làm hại mình. Thế là nó chạy trốn. Trong mấy ngày liền, nó có cảm giác bị những kẻ lạ mặt đáng sợ theo đuổi. Cuối cùng vào một buổi tối, nó len lỏi được vào pháo đài và chờ gặp Angielic. Nhưng khi nó trao thư cho nàng, thì Ambroadin cũng từ đâu xuất hiện. Kinh hoàng một lần nữa, nó lại bỏ chạy vào rừng, sống như một con thú hoang dã, lảng vảng ở vùng lân cận pháo đài cho tới ngày biết được mù đàn bà gian ác đã ra đi, nó mới dám ra khỏi rừng và đến gặp thống đốc Côlanh Paturen.

Người ta đưa nó tới Kêbéch sau khi đã chịu lễ rửa tội và theo nguyện vọng của cha đỡ Vecnông. Và lạ những lời làm chứng của nó xung quanh bức thư của ông giáo sĩ có thể không phải là không có ích

Thế là quân tướng đã có đủ mặt trên bàn cờ trong cuộc đấu trí diễn ra suốt mùa hè. Canto nhắc lại là được bổ giao nhiệm vụ đi thám hiểm vùng đảo trong

vịnh Mông - Đêde, phía trước Gunxbô rô, cậu ta có tìm thấy trên một hòn đảo nhỏ dấu vết một đoàn thủy thủ vừa bỏ đi sau lúc đến đó để sửa chữa tàu: một lá cờ hiệu có thêu hình một con sư tử giơ nanh vuốt.

Chắc hẳn con tàu có lá cờ màu da cam đã thả neo ở đây; chắc hẳn con Quỷ cái đã đến gặp lão anh trai để lấy chiếc măng tô bọc xatanh đỏ và đôi tất đỏ..

- Vì sao con không cho mẹ biết tin ấy? - Angielic hỏi con - Mẹ đã rất vất vả mới chứng minh được là Ambroadin có những tên đồng lõa.. Giá biết được sớm thì đã tranh thủ được thời gian.

- Nhưng như thế thì con có thể bị lộ. Lúc bấy giờ, mẹ chưa nghi ngờ mẹ ta mà con thì đang ở trong thế bất lợi.

Một số việc đã sáng tỏ. Một số khác vẫn trong bóng tối và phải có thời gian mới gỡ ra được cái mớ bong bong trong đầu óc gian trá của con mẹ Ambroadin và hiểu được mẹ ta nhiều lần có những ý đồ thực sự gì. Nhưng có một điều hình như có thể chắc chắn là: mưu đồ chống lại Gunxbô rô và sức mạnh tinh thần của những người tạo lập ra nó, đã được sắp đặt từ lâu và thậm chí có thể trước khi Angielic chưa đặt chân tới. Sự có mặt của nàng và của những người theo đạo Tin lành chỉ làm tăng thêm ý đồ

phá hoại một cơ sở tự xưng là Quốc gia độc lập, đồng minh của người Anh. Lúc bấy giờ, ở Pari, người ta đã bán những vùng đất này cho tay cướp biển Râu Vàng với điều kiện phải đến lập nghiệp ở đây: Người ta cũng yêu cầu nữ công tước dờ Môđribua đưa tới mấy cô gái Nhà vua và để đáp lại, người ta sẽ xóa bỏ tội lỗi cho mẹ ta. Hơn nữa người ta cho mẹ hoàn toàn tự do hành động để xâm nhập vào Gunxbô rô.

Sự lựa chọn quả là xác đáng. Anh chàng Pông - Briăng tội nghiệp mà người ta cử tới để lung lạc lòng chung thủy của Angielic, có nghĩa lý gì bên cạnh Ambroadin - Quý cái, một "kiệt tác" của những mưu đồ mê hoặc, mua chuộc? "Một con mẹ cảm dỗ về đủ mọi mặt" - Vinlodavray tuyên bố một cách mỉa mai. Cha Doócgiovan có nghĩ tới những tội ác điên cuồng của "con chiên" của mình không, hay vì vấp phải những địch thủ có một sức mạnh bất ngờ, mẹ ta đã vượt quá nhiệm vụ được giao? Đây là điều cần làm sáng tỏ ở Kêbêch giữa những con người có lý trí và thiện chí.

Và chốc chốc Angielic nghĩ tới cái thành phố cần chinh phục, cái thành phố xây trên dãy núi đá đỏ và đang chờ đợi họ trên bờ con sông lớn trong lúc tàu họ

đang lướt sóng trên mặt nước đục ngầu của vùng biển đã nhuộm màu mùa đông này, trong ánh sáng đỏ rực của những buổi chiều tà và lấp lánh một màu xà cừ của bình minh bắc cực.

Giôphrây dờ Perắc cho tập trung hạm đội lại trước đảo Angticôxti, xứ sở của loài gấu trắng dễ sợ và của loài chim ồn ào.

Trong lúc đoàn tàu đậu lại gần nhau và chờ gió để tiếp tục hành trình thì bá tước Perắc đưa Angielic về căn buồng lộng lẫy trên đài chỉ huy vốn là tổ uyên ương của họ trên tàu Gunxbô rô.

Căn buồng này ghi lại biết bao kỷ niệm. Ở đây, Angielic đã từng đến khẩn nài chàng Rescartor cứu những người bạn - tín đồ Tin lành của nàng; cũng ở đây, lần thứ hai, quỳ gối trước mặt chàng, xin chàng dung thứ cho họ và ở đây, lần đầu tiên, chàng bỏ mặt nạ ra, gây cho nàng nỗi vui mừng dữ dội và bất ngờ được thấy lại gương mặt thân yêu; và cũng lại ở đây, sau mười lăm năm ly biệt, chàng ôm nàng vào lòng và yêu thương nàng.

Căn buồng với những đồ đạc quý giá, với những tiện nghi kiểu phương Đông, dưới ánh sáng bàng bạc chiếu qua ô cửa sổ lớn, sẽ mãi mãi kể lại những chặng đường vừa xót xa vừa diệu kỳ của cả một quá trình hồi sinh tình yêu của họ.

- Anh có một món quà tặng em - Perắc vừa nói vừa chỉ một chiếc hộp

đựng nữ trang trên bàn - Em còn nhớ hôm nọ chúng ta nói gì với nhau không?.. Chúng ta nói với nhau là chẳng bao giờ còn xa nhau nữa, phải thế không em?..

- Có thể có chút quá tự tin đấy anh nhỉ? Tuy vậy lúc này em vẫn cảm thấy là dù thực tế cuộc sống có buộc chúng ta tạm thời xa nhau đi nữa, thì sợi dây gắn bó chúng ta cũng không bao giờ còn có thể bị đứt nữa.

- Đúng thế, và chính anh cũng có cảm giác ấy. Vì vậy anh thấy hình như đã đến lúc..

Chàng ngừng lại và cầm lấy hai tay Angielic giữ lại trong tay mình một lúc như thể đang suy tưởng.

- Anh thấy hình như đã đến lúc khẳng định với bản dân thiên hạ những sợi dây thiêng liêng gắn bó chúng ta từ lâu, nhưng biểu tượng của chúng ta, trước kia đã bị tước đoạt một cách phũ phàng.

Chàng mở hộp và nàng nhìn thấy hai chiếc nhẫn vàng đặt trên một mảnh nhung đen. Chàng đeo một chiếc

vào ngón tay đeo nhẫn ở bàn tay trái như trước đây nàng đã từng đeo khi được đức giám mục ở Tuludo ban phước, rồi đeo chiếc thứ hai vào tay Angielic. Một lần nữa, chàng hôn lên hai bàn tay chàng vẫn cầm trong tay mình và thì thầm, với nét mặt say sưa:

- Sống chết có nhau và cho đến tận thế, có phải không em, người yêu, người vợ yêu quý, người bạn đường thân thiết của anh?..

Đoàn tàu đã căng buồm theo gió. Theo hiệu lệnh, chúng chuyển động, tiến theo hướng tây - bắc.

Ngày hôm sau, ngày thứ hai của tháng mười một, dưới một bầu trời trong xanh và trong cái rét trong lành của mùa đông, tàu vượt qua mũi Gaxpê và tiến vào cửa sông Xanh - Lôrăng .

Hết truyện rồi đây ^^

Angelique 14: Angelique và những âm mưu trong bóng tối ANGIÉLIC VÀ NHỮNG ÂM MƯU TRONG BÓNG TỐI

CƠN ÁC MỘNG

CHƯƠNG 1

Angiêlic thức dậy. Đêm đã khuya. Nhịp đu đưa êm nhẹ của con tàu đang bỏ neo đối với nàng là dấu hiệu duy nhất của sự sống quanh nàng. Qua các cửa sổ lầu sau, ánh trăng mờ mờ làm nổi rõ đường viền của mấy thứ đồ đạc đẹp đẽ trong phòng khách con tàu Gunxbôrô và làm lóe lên những chỗ nạm vàng hoặc cẩm thạch của các đồ mỹ nghệ quý.

Ánh sáng dừng lại ven phòng ngủ, dưới chân chiếc tràng kỷ kiểu phương đông rộng thênh thang Angiêlic đang nằm ngủ trên đó.

Nàng chợt thức dậy vì cảm giác khao khát tình yêu, khao khát đến khó chịu, và không yên tâm, sợ có chuyện khủng khiếp sắp xảy đến và đe dọa nàng. Nàng cố nhớ lại giấc mơ đã khơi dậy những tình cảm trái ngược trong nàng - sợ hãi và thèm muốn - đến mức làm nàng tỉnh giấc. Nàng mơ thấy Giôphrây ôm nàng trong đôi cánh tay hay mơ thấy người ta đang tìm cách giết nàng? Nàng không nhớ nổi nữa.

Điều còn lại là cảm giác khoái lạc lâng lâng hiện lên từ trên bụng đến hai đầu vú, đến tận chân tóc.

Và cả sợ hãi.

Nàng chỉ có một mình. Điều này cũng chẳng phải là không hay xảy ra. Bên cạnh nàng đêm nằm còn mang dấu vết thân thể của người đàn ông đã nghỉ ngơi ở đây trước đây mấy tiếng đồng

hồ. Nhưng thường Perác hay để nàng nằm ngủ và trở dậy lúc ban đêm để đi tuần tra trên tàu.

Angiêlic giật mình. Lần đầu tiên kể từ khi con tàu ngược dòng Xanh Lôrăng, nàng nảy ra ý nghĩ mà cho đến lúc này mới chớm hiện trong đầu nàng: họ đang ở trên lãnh thổ của Vua Pháp.

Chàng, chồng nàng, trước đây đã bị án tử hình, còn nàng đã ruồng bỏ và đầu nàng đã được đặt giá, cả hai người vừa đi vào vương quốc trước đây họ mang tội đầy biệt xứ.

Họ mạnh, hẳn là thế. Một hạm đội gồm năm con tàu. Nhưng mặc dù ở xa, sức mạnh của vua Lui 14 vẫn đáng kể hơn chứ. Cánh tay của nhà vua vươn đến tận những xứ sở xa xôi này.

Bao nhiêu kẻ thù đang chờ họ ở đây, và nhà Vua chỉ huy các hành động của chúng. Quyền lực nhà Vua định đoạt sự sống chết ở tận những nơi này.

Từ thuở nàng dần thân vào rừng rậm xứ Poatu để nổi loạn chống lại vua nước Pháp, chưa bao giờ Angiêlic cảm thấy một cách mạnh mẽ là mình bị tóm cổ, bị mắc vào bẫy đến như thế. Bằng những nỗ lực phi thường, hai vợ chồng đã trốn chạy khỏi nước Pháp, tìm thấy tự do trên đất Mỹ và bây giờ cả hai vợ chồng cúi đầu đi làm cái chuyện này đây: đến Kêbéch chấp nối lại quan hệ với Thế giới cũ, với Tổ quốc của họ.

Thật điên rồ! Tại sao nàng lại để cho Giôphrây

làm chuyện đó? Tại sao nàng không thấy ra ngay một cách rõ ràng khi chàng quyết định: "Chúng ta đi đến

Kêbêch!" Thật đại đột! Không có một sự ân xá nào đâu, và ở bất cứ nơi nào nhà vua hùng mạnh bậc nhất ngự trị, ở đó có mối nguy đối với họ. Họ để mình sa vào sự lừa dối nào đây? Họ bị gục ngã vì nỗi buồn nhớ quê hương nào đây? Tại sao đột nhiên họ tin rằng tình huynh đệ, tình đồng bào có thể đập bằng các trở lực và thời gian đã làm mờ đi sự trừng phạt của nhà vua? Bây giờ thế là họ lại tự đặt mình dưới quyền hành của nhà vua.

Bóng tối và những cảm giác dữ dội đó khiến Angiêlic thấy như mình đang sống trong cơn ác mộng. Nàng thấy dường như thật sự nàng đã trở về Pháp, đang ở trong lâu đài của nàng tại xứ Poatu. Cũng chưa phải đã xa lắm gì, chỉ mới sáu năm. Ở đây nàng đơn độc quá, bị mọi người bỏ rơi và khi tỉnh dậy vào lúc nửa đêm khuya bồi hồi vì nỗi thèm muốn có một người đàn ông yêu nàng, vì nỗi tiếc thương một mối tình đã mất và vì sự ám ảnh của những nguy cơ lúc nào cũng rình rập quanh nàng.

Nàng bắt đầu run rẩy tay chân, không làm sao tìm giữ được cái cảm giác đã từng sống qua đó, cảm giác về một tai họa không sao tránh khỏi.

Nàng ngồi dậy,

đưa tay sờ soạng đồ đạc trong phòng để nhận biết thực tế. Đây, quả địa cầu bằng pœcphia đây, chiếc máy thiên văn. Nhưng tất cả cái đó cũng không làm nàng yên tâm.

Nàng thấy mình là tù nhân của phòng khách này, của những đồ đạc im lìm này. Lớp kính cửa sổ tháp lầu sau, chia thành những ô vuông dát ánh trắng vắng vẻ, đối với nàng cứ như những tấm lưới thép nhà tù không tài nào vượt ra được.

Phía sau đó là sự sống.

Nàng chết rồi.

Nhà vua cũng đang rình rập nàng. Rừng cây của tỉnh nhà bất khả xâm phạm, nơi nàng đã dấy lên cuộc bạo loạn bây giờ cũng không còn che chở nàng nữa. Đối với quyền lực của nhà Vua thì không có cái gì bất khả xâm phạm. Nàng có chạy trốn đi xa bao nhiêu, nhà Vua cũng có thể tóm được và làm cho nàng phải cam chịu sức nặng của oán thù. Nàng đã dìm đầu vào bẫy. Và bây giờ, thế là hết, nàng đã chết.

Còn chàng, Giôphrây thì đã biến mất. Chàng đâu rồi? Chàng đâu rồi? Chàng đang ở phía bên kia trái đất, nơi mặt trời đang chiếu sáng chứ không phải mặt trăng, nơi sự sống đang chiếu sáng chứ không phải cái chết. Chàng sẽ không còn gặp lại nàng với thân hình cao lớn, trần truồng, căng đầy dự vọng. Nàng đã bị bắt làm tù binh dưới con tàu ma này, ở những nơi tối tăm này, lòng đau quặn thắt vì nỗi nhớ những niềm khoái lạc trần gian, vì những cái ôm và những cái hôn như điên như dại bây giờ không còn nữa. Địa ngục... Sự thiếu thốn mà nàng cảm thấy làm nàng rên lên và gần như khuyu xuống: "Đừng đi nữa hai lần!" - nàng van xin.

Bị thất vọng không phương cứu chữa, nàng lắng nghe đêm đen tàn nhẫn và cảm thấy có tiếng bước chân người đâu đây. Nàng đã nhận thấy thực tại nhờ tiếng động nhẹ nhưng đều đó, một thứ tiếng động mang sự sống và nàng tự nhủ: "Nhưng mà chúng ta đang ở Canada!" và nàng lại sờ vào quả địa cầu bằng pœcphia, không phải với cảm giác mộng mơ rầu rĩ mà để thấy là nó có thật.

"Chúng ta đang ở trên con tàu Gunxbôrô!" - nàng nhắc lại với chính mình. Nàng nói chúng ta là để tái tạo một thực thể mang theo kỷ niệm đau thương, vừa hiện lên trong trí nhớ của nàng. Trước hết là chàng, Giôphrây đờ Perắc, chắc hẳn còn ở trên khoang thượng đuôi tàu kia, đang thăm dò đêm đen thanh vắng, miền đất xa xôi và hoang sơ của Thế giới mới. Sau đó là quanh chàng, những người của chàng, những tàu của chàng, hạm đội của chàng đang thả neo dưới chân các vách đá

ở Xanh - Coroa đờ Mecxi. Một cái tên nàng vừa nhớ lại đây: Xanh - Coroa đờ Mecxi.

Một vịnh hẹp, một nơi heo hút, tách biệt ngoài dòng chảy bát ngát của con sông còn sôi động những đợt sóng cuồn cuộn của đại dương. Người lái tàu ở xứ Lôrăng nói với mọi người: "Đây là Xanh - Coroa đờ Mecxi. Chúng ta có thể đậu qua đêm ở đây!"

Đây là một cái tên và một vùng bờ biển đã được xác định rõ ràng, thế nhưng đối với Angiêlic, cái tên đó,

nơi đó, vẫn còn có một ý nghĩa ác hại và thần bí như thể người lái tàu đội mũ chụp bằng len bỗng nhiên chuyển sang làm lái thuyền cho Hà bá. Thần chết ngự trị ở nơi này. Cửa ngõ của Địa ngục.

Nàng mặc quần áo như một cái máy.

Nàng cẩn thận tránh không thắp cây nến trắng xóa cắm trong chiếc đĩa bằng bạc ở chân giường. Linh tính giữ nàng lại, không để ánh sáng bật lên vì có thể ánh sáng đó bỗng nhiên sẽ làm rõ một thực tế hãi hùng: "Ta đã chết! Chàng đã biến mất!"

Nàng khoác chiếc áo choàng lên vai và mở cửa. Bên ngoài, hơi thở của ban đêm phả vào nàng, vào cổ họng nàng và nàng cảm thấy mùi vị của con tàu: mùi muối, mùi ván sàn được rửa sạch, mùi thùng chảo và vải bạt, và cả mùi khói, mùi thịt nướng từ các lò lửa bay tới do thói quen của các thủy thủ nếu có dịp, thường hay xào nấu một món gì đó theo kiểu cách của quê hương họ. Và có trời mới biết được bao nhiêu kiểu cách nấu nướng khác nhau trong cái quần thể được tuyển từ khắp nơi trên thế giới này.

Angiêlic tựa vào cánh cửa. Nàng lấy lại can đảm, hít thở căng lồng ngực và nhịp tim đập loạn xạ dần dần bình ổn lại. Giôphrây ở gần đây thôi. Chỉ lát nữa là nàng sẽ đến với chàng. Nàng chỉ cần bước qua mấy bậc cầu thang bằng gỗ đánh bóng, đi về phía tay trái là trông thấy chàng. Chàng đứng thẳng, sừng sững trên nền trời như một vị tướng đánh thuê. Nàng sẽ trông thấy đôi vai chắc khỏe của chàng dưới làn áo chên, cái lưng mảnh dẻ của chàng tràn đầy nhiệt huyết, chân đi đôi ủng kỵ sĩ thật sang. Lúc ban đầu chàng không trông thấy nàng. Vì chàng đang say sưa với công việc. Ban đêm, thức dậy một mình, là lúc chàng thảo ra các kế hoạch, chấp nối đầu dây mối rợ của hàng nghìn dự án và công trình.

Nàng đến gần, và chàng sẽ nói với nàng:

- Em không ngủ sao, em?

Và nàng trả lời.

- Em muốn gặp anh, muốn gần anh, muốn trông thấy anh, anh yêu của em ạ. Em vừa trải qua một cơn ác mộng. Em sợ quá!

Chàng cười. Nàng sưởi ấm mình trong ngọn lửa của đôi mắt chàng đang nhìn nàng.

E lệ, nàng sẽ cầm bàn tay nóng ấm mà nàng rất thích cái vẻ gân guốc, vẻ

đẹp của nó, thích cái mùi thuốc lá thoang thoang ở đó và nàng sẽ hôn từng ngón tay của chàng, như một người đàn ông thích hôn tay một người đàn bà như thế, và chàng sẽ vuốt ve má nàng và thủ thủ nói với nàng: "Em yêu dấu cuồng nhiệt của ta!"

CHƯƠNG 2

Chàng không có ở đây.

Angiêlic chỉ thấy anh chàng Ericxon người Bắc Âu đang hút thuốc bằng cái ống điếu dài ngoẵng và canh gác với vẻ kiên nhẫn sắt đá vốn có của ông ta. Ông ta là một con người thừa hành nhiệm vụ hoàn hảo, hiểu biết mọi cái chỉ bằng nửa lời, một nhân tài trên biển, rắn chắc và đáng sợ, lái tàu với hàm răng hầu như lúc nào cũng cắn chặt, một con chó giữ nhà giao cho cái gì là giữ thật chắc.

Angiêlic quan sát ông ta và nhìn ông ta chăm chăm cho đến khi chắc chắn là ông ta chứ không phải Giôphrây đang đứng ở đây. Trong một lúc, khoang thượng đuôi tàu lại trở thành một khu vực xúi quẩy, trên đó số phận của nàng đang diễn ra. Và rừng sâu lại dựng lên bức màn đen phía sau làn nước long lanh và nàng thấy nó không có gì là đặc biệt và cũng vô tình. Nàng bước tới và nói to:

- Chào ông Ericxon. Ngài đờ Perác ở đâu hả ông?

Nàng đi tới dãy lan can, càng thấy rõ vùng bãi biển gần kề mà nàng không ngờ là có thể phân biệt được qua ánh lửa trên bờ.

- ... Có phải ông ấy đã lên đất liền rồi không?

Ericxon đứng dậy và nhắc chiếc mũ phớt có cắm lông chim lên, chiếc mũ ông ta mua sắm từ ngày được cử làm thuyền trưởng tàu Gunxbôro khi con tàu này đi sang châu Âu hồi mùa đông. Mọi người đều hài lòng về việc trao quyền chỉ huy con tàu cho ông ta. Uy tín của anh chàng lùn này đối với đoàn thủy thủ là tuyệt

đổi.

- Đúng như vậy đấy, thưa bà! Đã khoảng một giờ rồi, ngài chờ Perắc bảo người đưa ngài lên đất liền.

- Ngài có được hộ tống không? - Angiêlic nghe thấy chính tiếng của mình hỏi bằng giọng lạc đi.

- Ngài chỉ mang theo anh giám mã Yan Lơ Cuenêch thôi ạ.

- Yan...

Lập tức nàng nhìn lên bờ biển tối om. Rừng rậm Canada trải ra vô cùng vô tận, là hang ổ của loài gấu và người Anh điêng. Đi vào đấy, tối nay nghĩa là lý gì, mà còn vào sâu, để lại trên bãi sỏi ngắn của con sông hai người canh và một chiếc xuồng chờ giữa đám rế cây ngập nước?

Nàng trở lại với Erichxon, thăm dò cái nhìn nhợt nhạt và bí hiểm của ông ta.

- Ngài có bảo với ông là đi đâu không?

Erichxon lắc đầu. Ông ta tỏ ra ngập ngừng, rồi rút chiếc tẩu ra khỏi môi, ông ta lầm bầm:

- Người ta mang thư đến cho ngài!

- Ai vậy? Một người Anh điêng phải không?

- Tôi cũng chẳng biết. Nhưng Đức ông thì biết đấy. Tôi chỉ thấy ngài đọc thư

rồi nghe ngài ra lệnh thả xuồng xuống chỉ với hai người chèo mà thôi. Ngài bảo tôi canh chừng, ngài đi lên đất liền khoảng trong vòng một hoặc hai tiếng đồng hồ rồi sẽ trở về.

Angiêlic như chợt tỉnh ra. Mọi cảm giác bối rối hay run sợ đều tiêu tan hết. Nàng trở nên sáng suốt và lạnh lùng. Thế đấy! Đây là điều nàng đã được báo trước trong giấc mơ. Mọi nguy. Họ đã đi vào đất của Vua Pháp, dù nơi không người ở cũng là phạm bẫy.

Nàng nói với viên thuyền trưởng người Na Uy: "Thôi được" và chậm chạp bước đi. Nàng trở lại phòng mình.

Đột nhiên nàng hành động rất khẩn trương.

Nàng bật máy lửa, châm đèn, lấy khẩu súng ngắn từ trong ngăn kéo bàn ra, lấy túi mồi, lọ đựng thuốc súng.

Thật nhanh nhẹn, nàng lắp đạn vào súng ngắn rồi dặt vào thắt lưng.

Nàng đi lên. Nàng nhìn quanh. Nàng tìm gì trong cái đêm đặng ngắt toàn mùi muối và mùi cây cối trong khu rừng thấp bị đốt cháy thành tro này?

Một người trong đoàn thủy thủ đi qua chỗ nàng, vừa xỏ chiếc áo da trâu vừa ngáp dài. Bị thua trong canh bạc cuối cùng, anh ta đang đi về võng của mình. Nàng nhận ra anh ta là Giắc Vinhô, người thợ mộc ở Vaxapu. Cứ như một tia sáng. Nàng biết bây giờ mình phải làm gì rồi.

- Giắc - nàng nói với anh ta - Anh chạy đi gọi Cuaxi - Ba và Enricô

Endi lại đây cho tôi. Anh bảo họ mang theo vũ khí và đến gặp tôi ở cửa hầm tàu.

Nàng đi lên khoang thượng đuôi tàu và lần này lại thấy người thủy thủ trưởng đang trực ban.

- Ông Erichxon đang chờ bà dưới kia, thưa bà - Anh ta nói với nàng.

Erichxon đã thả một chiếc xuồng xuống biển.

Tôi nghĩ rằng bà cũng muốn đi lên đất liền. Thế thì bà cho phép tôi được đi theo bà, nếu không, ngài chờ Perắc sẽ giận tôi.

Nàng hiểu ra rằng ông này cũng lo nên lấy cớ đi theo mình để được lên đất liền xem sao. Đối với người thuyền trưởng này cũng vậy, cũng đã có lần bị ông chủ gây khó khăn rắc rối. Và do hết lòng trung thành với chủ nên nhiều khi cũng gặp lắm chuyện lo âu. Vốn ưa độc lập và thích xông xáo, Perắc không phải lúc nào cũng quan tâm đến nỗi lo âu của những người gắn bó với chàng.

- Ông Erichxon, tôi tin là chúng ta thỏa thuận được với nhau thôi - Angiêlic nói với ông ta và tặng ông ta một nụ cười biết ơn.

Do yêu cầu của Angiêlic, Erichxon gọi người lái tàu xứ Lôrăng họ tuyên vào từ hồi ở Gaxpê đến. Angiêlic muốn được thông tin về tình hình của nơi hoang dã này, nơi gần một mũi đất mà hạm đội đến bỏ neo chiều nay.

- Xanh Coroa đờ Mecxi là cái gì vậy?
- Là... quả như vậy, nó chẳng là cái quái gì hết!
- Nhưng mà này, ở Xanh Coroa đờ Mecxi còn có những gì?... Một khu trại người Anh điêng? Một cái trạm đổi hàng? Một xóm nhỏ?
- Chẳng có cái quái gì hết - người đàn ông nhắc lại.
Thế thì... Perắc đến làm gì ở nơi chẳng có cái quái gì này? - Angiêlic tự hỏi.
- ... chỉ có, đứng trên kia...

- Cái gì?
Người đàn ông đưa ngón tay chỉ lên chớp một vách đá.
- Một đường hầm cũ của các tu sĩ dòng thánh Phrăngxo đã đổ nát, bây giờ thỉnh thoảng người Anh điêng dùng làm kho chứa lông thú vào các thời vụ đổi hàng.

Ai mà hẹn gặp Giôphrây ở nơi heo hút này?
Những người được nàng gọi, đã tới. Người da đen Cuaxi - Ba, anh chàng người xứ Mantò Enricô, anh thợ mộc Vinhô.
Cả tốp người xuống xuống và sau đó một lúc, đã lên bờ. Ericxon để lại hai người chèo và những người gác để canh lửa. Ông ta bảo những người này hãy chỉ cho biết ngài đờ Perắc đã đi về hướng nào với người giám mã của ngài. Họ chỉ vào đoạn đầu của một con đường mòn.

CHƯƠNG 3

Họ trèo lên ngay. Họ đã thổi tắt ngọn đèn lồng. Chỉ còn ánh trăng chốc chốc len lỏi xuống con đường gập ghềnh khúc khuỷu đi lên chỏm núi.

Len lách như vậy trong cành lá, Angiêlic mất cả ý thức về địa điểm và thời gian. Nàng có cảm giác như mình đang đi trong rừng Poatu hồi nàng làm cuộc nổi dậy điên rồ chống vua nước Pháp.

Đưa mắt quan sát xung quanh, Angiêlic chỉ thấy cái bãi nghiêng nghiêng của đồng cỏ, trắng trắng đỏ xuống và dừng lại trên bờ vực thẳm. Nhưng có ai đó đã đụng vào người nàng để làm cho nàng chú ý. Vinhô ra hiệu. Chỉ cho nàng vật gì trên cao, ở phía tay phải. Nàng nhìn ra một vạt ánh sáng lờ mờ và hình dáng một túp lều bằng cành cây. Bóng tối của khu rừng đỏ xuống che lấp đường viền của túp lều được dựng ở ngoài bìa. Nó chỉ có thể trông thấy được từ xa qua vùng sáng chập chờn và khó phân biệt đó, nhưng có thể đấy là ánh sáng của một ngọn nến hoặc một ngọn đèn thấp lên từ phía trong.

Toán người dừng lại ngoài ven rừng. Angiêlic quay lại Cuaxi - Ba và ra hiệu. Ông ta hát chiếc mũ choàng của chiếc áo mặc ngoài xuống mớ tóc bạc và như thế ông ta hoàn toàn không thể bị phát hiện trong bóng tối với bộ mặt đen sì. Từ ngoài ven rừng, ông ta luồn vào tận căn lều.

Họ đoán thấy ông ta vào gần và nhìn qua cửa sổ. Đột nhiên ông ta đã lại trở ra và thì thầm cho biết quả như vậy, ánh sáng đó là từ trong căn lều phát ra, từ một ngọn lửa, nhưng ông ta không trông rõ phía trong vì cửa đóng ô kính bằng da cá mờ đục. Tuy vậy, ông ta có nghe thấy tiếng thì thầm như tiếng hai người nói qua nói lại với nhau, và một trong hai tiếng nói đó, ông ta thề, là của bá tước đờ Perắc.

Như vậy là bá tước ở trong đó! Với ai?

Nỗi căng thẳng của Angiêlic dịu đi. Ý nghĩ là chàng đang ở gần và hãy còn sống làm nàng thấy nhẹ cả người.

Có người nào đó gọi bá tước đờ Perắc và bá tước đã đi đến chỗ hẹn mà không nghĩ đến việc phải đem theo một đoàn hộ tống quan trọng hơn để bảo vệ mình trong trường hợp bất trắc. Chàng chỉ đem theo Yan Lơ Cuenéch mà không đem đội cận vệ Tây Ban Nha của mình đi, điều này chứng tỏ chàng biết rõ mình đến với ai, là có thể chàng chờ đợi cuộc gặp gỡ đó. Chàng không nói hết mọi điều với nàng. Nàng hiểu chàng và biết rằng chàng đã bỏ ra nhiều thời gian chuẩn bị trước cho các cuộc đi thám hiểm của chàng, chàng có

các chi nhánh tình báo ở khắp nơi.

Vì một lý do không sao hiểu nổi, nơi này đối với nàng có vẻ độc địa và nỗi e sợ chưa dám xuất đầu lộ diện của nàng hình như cũng lan sang các đồng đội của nàng và họ cũng thấy đây là một tình thế nghiêm trọng. Họ cũng không nhúc nhích động đậy. Họ cũng có cảm giác nghi ngờ. Nhìn những gương mặt của họ dưới ánh sáng lờ mờ từ trên cây lá chiếu xuống, nàng thấy người nào cũng im lìm, rấn đanh lại, hết sức chú ý.

Một lần nữa, lại có ai đó sờ vào cánh tay

nàng và đưa ngón tay trở ra chỉ vào một vật gì đấy. Phía bên kia rừng thưa có người động đậy. Họ nín thở. Họ thấy Yan Lơ Cuenéch xuất hiện, lộ liễu và lừ đừ đi quanh nơi gặp gỡ. Anh chàng giám mã trẻ tuổi bước xuống gần bờ vực ngắm nhìn bóng đen dưới vũng sâu, hình như lắng nghe tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá phía dưới, đoạn đi ngược trở lên chỗ túp lều. Đi được nửa đường, anh ta dừng lại châm điếu thuốc. Rồi anh ta ngáp. Hình như anh chàng thấy là đêm quá dài.

Giống như hai con chim săn mồi lặng lẽ và nhanh nhẹn, hai người đàn ông từ trong rừng hiện ra ngay trước mặt nàng, dần lên mấy bước rồi nhảy xổ vào Yan. Một cuộc vật lộn diễn ra. Anh chàng người Borotanhơ do bị tấn công bất ngờ, và bị đánh vào gáy nên thua ngay. Bị đánh mạnh, anh ta nằm lăn ra đất, bất động. Một tiếng người cất lên trong đêm thanh vắng.

- Không cần phải trói nó. Chỉ cần buộc một hòn đá vào cổ rồi quẳng mẹ nó xuống sông. Thế là khứ xong một tên!

Đây là tiếng nói của một tên trong bọn giết người. Nhưng, trong quầng sáng lờ mờ dờ trắng dờ đen của ánh trăng từng lúc bị sương mù che khuất, cuộc mưu sát diễn ra quá nhanh nên những người chứng kiến nấp ngoài bìa rừng chỉ mới kịp nhận ra sự việc.

Chỉ đến khi trông thấy chúng lôi xác người giám mã ra bờ

vực, họ mới hành động. Angiêlic xông tới và những người kia cũng nhảy theo nàng một cách nhanh nhẹn và lặng lẽ giống như những người lạ mặt ban nãy. Cùng một lúc, họ tránh gây tiếng động, tiếng kêu có thể làm cho những tên đồng lõa đang ngồi với Bá tước dờ Perác phía trong căn lều nghe thấy.

Thanh kiếm dài cũ kỹ của Erichxon vung lên thật đáng sợ gần như bỏ đôi đầu tên thứ nhất, làm cho nó đổ sụp xuống như một thân cây bị hạ.

Tên kia quay lại. Bị một quả đấm tông thẳng vào giữa họng làm nó không kịp kêu lên một tiếng. Cánh tay đen thui và gân guốc của Cuaxi - Ba siết chặt lấy cổ nó như một con trăn vồ mồi và giật mạnh mẽ về phía sau, ông ta đánh cho nó vỡ gáy.

Cuộc đời luôn luôn chiến đấu và chống chọi với gian nguy đã làm cho những người của Perác, nhất là những người bạn cũ của chàng trở thành những tay giết người đáng sợ.

Hai xác chết nằm trên đám cỏ cứng cạnh Yan đang ngất lịm.

Angiêlic ra hiệu bảo phải lôi chúng nó ra chỗ khác. Nàng muốn xem xét những người lạ mặt này để xác định ai đã sai chúng đến: thủy thủ bỏ trốn, thợ rừng, bọn tội tớ của các vị lãnh chúa nào đó, tóm lại là những kẻ tay chân. Nàng ngờ rằng bọn này

được bố trí ở đây không phải chỉ để trừ khử Yan, mà còn để ám hại Perác khi chàng bước từ trong căn lều người ta dụ chàng vào

Cảnh tượng tự như không có thật giữa khu rừng Canada còn trinh nguyên và sôi động sự sống của những dòng nước và những con thú hoang dã. Nhưng dự cảm của Angiêlic là đúng. Đây là màn mở đầu của cuộc chiến tranh chống lại vợ chồng dờ Perác.

Thế nhưng bị kinh động vì tiếng người đi lại, những con chim làm tổ trong các hốc đá đang ngủ giật mình bay ra và cất tiếng kêu giận dữ. Người ta thấy những đôi cánh trắng chập chờn trong đêm tối rồi trở lại đậu ngay trên khu rừng thưa, kêu quang quác.

Nhận thấy có sự đi lại phía trong căn lều, Angiêlic và đồng bọn lập tức rút lui vào trong bóng cây và kéo xác người theo họ.

Sẵn sàng đối phó, họ đưa mắt nhìn chăm chăm về hướng cánh cửa đang kêu ken két.

- Tiếng gì kêu thế nhỉ? - Một người đàn ông hỏi.

- Có gì đâu, tiếng chim đấy mà - giọng Perác trả lời và bóng người cao lớn cúi xuống bước ra khỏi cửa rồi đứng thẳng lên, đi thêm mấy bước.

Chàng hiện rõ dưới ánh trăng. Họ trông thấy chàng đang nhìn quanh, chắc hẳn qua những dấu hiệu không thể nhận thấy, chàng đã đoán biết có điều gì khả nghi.

- Yan! - Chàng gọi.

Người giám mã trung thành của chàng không xuất hiện, không trả lời.

Lúc đó, một người khác từ trong căn lều bước ra, đứng sau bá tước.

Tuy xa nhưng họ cũng có thể trông thấy người đàn ông này đã có tuổi, lưng hơi gù, lều nghều, uể oải. Trông người này không có vẻ gì là nguy hiểm.

Cũng như Perác, ông ta đưa mắt nhìn về phía rừng thưa ở đó chim chóc đang xáo động.

- Có người đang đi tới - Tiếng của Perác nói - Hay là Yan đấy. Nhưng anh ta đâu rồi nhỉ?...

Âm thanh giọng nói rất thân thiết đó làm con tim Angiêlic thất lại. Giôphrây cũng không đeo mặt nạ. Dưới ánh trăng nhợt nhạt, nàng nhận ra khuôn mặt yêu dấu của chàng với những vết sẹo ẩn bóng đen càng làm nổi rõ tính cách của chàng, một khuôn mặt đáng ngại nhưng cũng đáng tin cậy đối với những người biết rõ lòng tốt của chàng, óc thông minh của chàng, kiến thức sâu rộng của chàng, khả năng phong phú của chàng.

Con tim Angiêlic rung lên vì tình yêu say đắm. Chàng còn sống, nàng đã đến kịp thời. Thái độ dửng dưng của hai người đàn ông kia không ảnh hưởng đến nàng. Nàng biết mỗi nguy đang rình mò đâu đây và mỗi nguy đó là có thật. Và có thể đờ Perác đã bắt đầu sinh nghi. Nàng thấy chàng thủ thế.

Bàn tay Angiêlic nắm

chắc bóng súng ngắn, ngón tay đặt lên cò súng.

Mắt nàng không rời khỏi nhà quý tộc đang đứng lùi về phía sau một chút, cạnh cửa ra vào, nhưng người này cũng đang nhìn quanh với con mắt dò hỏi.

"Chắc hẳn người này đang tự hỏi bọn lính của hãn đi đâu hết cả rồi - nàng nghĩ thầm - ta đánh cuộc tên này cho là chúng nó để quá chậm mà không nhảy vào Giôphrây và đánh lén sau lưng như chúng đã sắp sẵn với nhau. Chứ tên này không phải là loại người tự làm lấy được công việc này".

Ngay lúc đó, như để cải chính ý nghĩ của nàng, nàng thấy hãn xông tới Perác và vung gươm.

Nàng kêu lên và bắn liền.

Bá tước đờ Perác nhảy ngay sang một bên. Chàng đã đề phòng trước, kiếm cầm trong tay. Nhưng phát súng đã chặn đứng tên khốn kiếp lại khi hãn định xông tới.

Hãn loạng choạng. Một phát súng nữa vang lên và hãn nằm sóng xoài như một con rắn trên mặt đất sáng trắng ánh trăng.

Perác ngược nhìn lên. Chàng thấy Angiêlic đang đứng thẳng người ở bìa rừng, bàn tay không hề run đang cầm khẩu súng còn vương một sợi khói.

Trông nàng oai vệ như hiện hình của chiến thắng.

- Bắn giỏi quá, thưa bà!

Đây là câu đầu tiên Perác thốt ra trong khi nàng đến gần chàng với những bước chân lướt nhẹ trên mặt đất, trông nàng gần giống như ma. Ánh trăng càng làm nổi rõ màu da trắng nhợt trên gương mặt nàng. Nàng cứ như trong suốt với vàng hào quang của làn tóc, chiếc áo choàng bằng lông hải cẩu lấp lánh bạc khoáng trên vai. Ở nàng chỉ có khẩu súng nàng vẫn đang lăm lăm là cứng rắn, là thật, với bóng gỗ và nòng thép sáng loáng trong bàn tay rất nhỏ nhắn và yếu ớt.

Nhưng sức mạnh của nắm tay mềm yếu đó được thể hiện ở cách cầm súng. Tuy rất nặng và kèn càng, khẩu súng không hề rung và sẵn sàng tiếp tục giết nữa, và mắt Angiêlic liếc nhìn thật nhanh và hiểu ngay là Perác không biết nàng đã quen nhìn xuyên qua đêm đen và rừng rậm như thế nào.

Nàng đến gần chàng, đứng ngay cạnh chàng, luôn luôn nhìn xem và chàng cứ tưởng như đây là cụ thể hóa hình ảnh các vị thần hộ mệnh mà niềm tin đã đem đến cho con người.

- Chúng muốn giết anh đây - nàng thì thầm.

- Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Và trong lúc này, nếu không có em thì anh đã chết rồi.

Angiêlic rùng mình. Nếu không có nàng thì chàng đã chết rồi.

Nàng sẽ lại sống trong cơn ác mộng khủng khiếp là phải xa chàng, mắt chàng vĩnh viễn.

- Phải trốn chạy thôi - nàng nói - Ôi! Sao lại làm cái điều điên rồ, dại dột như thế nhỉ?

Chàng hiểu lầm về cái điều nàng cho là điên rồ, dại dột đó.

- Tôi công nhận tôi là người có tội. Người đàn ông kia tự giới thiệu là phái sứ của ngài Phrôngtonác. Tôi không ngờ hẳn lại phản trắc như vậy. Đây là một bài học tốt. Từ nay tôi sẽ phải coi chừng, đừng dễ tin người. Nếu không có em, em yêu quý... nhưng, Yan đâu rồi?

Yan đã hoàn hồn. Mọi người vây quanh bá tước dờ Perác. Người ta kể lại vắn tắt cuộc tấn công vào người giám mã của chàng và cuộc tấn công này đã được có ý sắp đặt để hạ thủ cả hai thầy trò.

Perác quỳ xuống trước xác người chết và lật nó lên. Hẳn đã bị viên đạn đầu tiên bắn trúng giữa ngực. Viên đạn thứ hai xuyên qua lưng khi hẳn đang ngã xuống. Hẳn đã bị giết chết hẳn rồi và mặt hẳn xẹp xuống, miệng hẳn há ra, như ngạc nhiên.

- Đây là hầu tước Varăngiơ - Perác nói - Quan thống đốc Tân Pháp quốc phái hẳn đến gặp tôi, mang theo cả một bức thư trong đó ông ta hoan nghênh việc tôi đến thăm. Biết rằng chính sách của ông ta chẳng được đánh giá cao nhưng do muốn theo đuổi chính sách đó nên ông ta dặn tôi phải giữ tuyệt mật cuộc gặp gỡ này. Ông ta muốn đặt Kêbêch trước sự đã rồi, và điều đó đã được dự kiến. Thú thật là tôi đã làm theo chỉ dẫn của ông ta và không hề hé răng nói với

ai một lời về cuộc gặp gỡ đầu tiên này. Tôi thấy hói tiếc ngay từ khi ngòi đối diện với Varăngiơ. Lập tức hẳn đã bắt đầu làm cho tôi nghi ngờ nhưng không thể xác định vì sao.

Người ta nghe tiếng cành cây gãy trong rừng thấp trên đường mòn từ dưới bờ sông đi lên. Có tiếng người hỏi: "Có chuyện gì xảy ra vậy?"

Nghe tiếng súng nổ. Hai người gác được giao nhiệm vụ canh bếp lửa và giữ xuống phiêu lưu đi lên tìm họ.

- Anh hãy thu xếp việc này, anh Erichxon - Perác vội nói - Đừng để cho ai biết vụ này.

Viên thuyền trưởng tàu Gunxbôrô xông ra trước các người trong đoàn của ông ta.

- Chẳng có chuyện gì đâu, các anh em ạ. Trở lại vị trí đi...

Rồi ông ta trở lại với mấy người chỗ Perác. Người ta bàn nhau thủ tiêu ba cái xác chết trong đó có một quan chức thuộc địa nổi tiếng, là cánh tay phải của Thống đốc Tân Pháp quốc. Nhưng cái nơi hoang vắng được chọn làm địa điểm thi hành cuộc mưu sát hèn hạ này đối với bá tước dờ Perác cũng là nơi dễ dàng xóa sạch dấu vết tấn thảm kịch.

- Rừng rộng sông sâu - Perác nói - Và các bạn thì biết giữ mồm giữ miệng. Đây không phải là lần đầu tiên, các bạn ạ.

Chàng kể tên những người đã cùng

đến đây với Angiêlic. Những người này đều biết câm hơi lặng tiếng như những nắm mồ. Trí nhớ của họ còn kín đáo hơn cả những căn hầm kín. Những gì cần xóa đi đều được vĩnh viễn xóa hẳn.

Cánh tay của Perác ôm ngang lưng Angiêlic và ấn một cái, chàng làm nàng chợt tỉnh giấc mơ, ngón tay đang đặt trên cò súng.

- Còn bà nữa, làm sao bà được người ta báo cho biết âm mưu của chúng mà đến đúng lúc như thế?

- Linh cảm! Chứ chẳng phải là cái gì khác, nhưng hết sức mạnh! Một sự thôi thúc, nỗi sợ hãi khi biết anh không được bảo vệ lúc đi gặp bất cứ ai trong cái xứ sở đầy rẫy cạm bẫy này. Em không thể ngồi đợi trong nỗi lo cháy ruột như thế được. Em đã yêu cầu những người này cùng đi với em. Nhưng em đảm bảo với

anh ngoài những người này ra, không một ai biết chuyện.

- Nếu không có bà thì chắc ngài đã gặp khó khăn, thưa đức ông - Erichxon nói.

- Đã nằm dưới sông Xanh - Lôrăng rồi - Perắc nhăn mặt, tự nhạo báng mình.

Angiêlic bắt đầu run lên và bá tước cảm thấy dưới lòng bàn tay của mình đang lấy bầy cái thân hình của người đàn bà vừa lúc nãy đây còn thân nhiên như đức bằng thép.

Trí tưởng tượng của Angiêlic đem lại cho nàng một cảnh đau lòng. Giôphrây bị ám hại, xác chàng bị ném từ trên vách đá xuống, một hòn đá đeo vào cổ. Lại

một lần nữa chàng suýt bị giết một cách bất ngờ vì sự phản trắc.

Giôphrây nói đúng. Tội ác đó người ta định thi hành một cách hoàn toàn bí ẩn, và người ta sẽ không bao giờ biết đến, bây giờ phải trả đũa bằng cách phi tang, đúng như thế. Xóa sạch mọi dấu vết.

Vì họ đến Kêbêch với tiếng tăm đáng sợ. Người ta còn chưa biết thêm về cái chết của hầu tước Varăngiơ nữa đây. Cái chết đó sẽ bị coi là hành động thù địch chứ không phải là quyền tự vệ hợp pháp. Người ta sẽ kêu toáng lên đây là một vụ mưu sát, một vụ thám sát.

- Tôi cũng không biết cái đầu của tên ngu xuẩn này nghĩ ngợi như thế nào - Perắc tiếp tục nói, sau khi suy nghĩ một lát - Nhưng tôi gần như chắc chắn là không phải hấn hành động theo lệnh của Phrôngtonác. Điều đó có thể miễn trừ. Mà tôi cho là trái lại, hấn đã bất chấp cả những lời đảm bảo sẽ đón tiếp nồng hậu mà ngài thống đốc đã nhắc đi nhắc lại với tôi nhiều lần, có thể là như thế. Và vấn đề của chúng ta, Kêbêch đang bị chia làm nhiều phe phái. Phrôngtonác chỉ sai lầm là đã chọn nhầm một phái sứ.

Chàng quỳ xuống cạnh xác chết, lục trong túi, lôi ra nào giấy tờ, nào vật dụng và, sau khi xem kỹ xem có cái gì có thể làm sáng tỏ về những kẻ xúi giục cuộc mưu sát này, chàng để tất cả vào chỗ cũ.

- Chẳng tìm ra dấu vết gì! Chúng ta chẳng giữ lại một thứ gì có thể làm cho người ta giả định là chúng ta đã gặp những người này. Tôi để lại trong túi Varăngiơ cả bức thư của Phrôngtonác. Làm như thể bức thư đó chưa hề được trao tận tay tôi. Thế là chúng nó sẽ biến mất hết như chúng nó định làm cho chúng ta mất tăm mất tích.

Chàng bảo Erichxon vào nhìn lại một lượt trong túp lều xem có dấu hiệu gì còn sót lại có thể minh chứng là cuộc gặp gỡ đã diễn ra ở đây.

Rồi chàng kéo Angiêlic đi và mọi người bắt đầu xuống bãi sỏi. Cuaxi - Ba, Vinhô và Enđi ở lại phía sau dọn dẹp.

Xuống đến nửa đường dốc, dưới bóng tối của lùm cây, Perắc dừng lại, ôm Angiêlic vào lòng thật chặt, và say đắm.

- Em đã cứu sống anh, em yêu của anh ạ. Anh cảm ơn em nghìn lần.

Tiếng chim biển kêu the thé, chúng lại bị quấy rầy và bay lượn trong đêm tối, trong vùng bụi đất. Dòng nước của con sông khép lại. Tất cả mọi dấu vết đều được xóa sạch trong đêm đen như bề hóng của vùng Lôrăng hoang vắng, bây giờ chỉ còn như một cơn ác mộng.

Con tàu Gunxbôrô là nơi nướng nấu, ở đây cái chết không thể với tới họ. Nàng muốn giấu mình trong đó với chàng và chỉ có ở đây nàng mới biết là mình đã cứu sống chàng.

Khi chiếc xuồng trở về với con tàu đang nằm im bằng những mái chèo hối hả thì ba chiếc đèn hiệu ở tháp lầu phía sau đã đỏ rực như những ngọn đuốc, những bóng đèn đỏ và vàng óng lung linh dưới làn nước yên tĩnh ban đêm, nàng vẫn còn run. Nàng bám chặt vào cánh tay Perắc. Từng lúc, chàng nhìn xuống nàng nhưng chẳng nói năng gì.

Chàng hiểu rằng sau những giờ phút căng thẳng, nàng đang bối rối. Mà chàng cũng vậy. Vì sự can thiệp thần kỳ vừa qua hơn là mối nguy đang phảng phất quanh họ. Về mọi phương diện, đây là một chuyện bất ngờ, một cú sốc: nàng đã xuất hiện hết sức kịp thời, có hiệu quả dữ dội, sẵn sàng đối phó với tất cả để cứu

chàng. Và nàng đã cứu được chàng. Bây giờ thì chàng càng hiểu là nàng yêu chàng đến mức nào, hiểu thêm vị trí của chàng trong con tim người đàn bà. Chàng còn phát hiện ra ở nàng một vẻ huyền bí khác lạ, khi trông thấy nàng đứng ở bìa rừng tay giơ lên, quyết liệt, cầm vũ khí của nàng và bắn hạ kẻ đang đe dọa chàng không chút run sợ. Biết ra điều đó, chàng ôm lấy nàng với một cảm giác sáng ngời làm lu mờ tất cả mọi cảm giác khác. Chàng nghĩ mình sẽ nhớ mãi cái đêm thần kỳ này như một đêm hội. Cái chết đã đến gần chàng, nhưng đây không phải là lần đầu tiên. Điều mới mẻ là cảm giác hạnh phúc thú vị sự khoan khoái cảm thấy mình còn sống là nhờ ơn người chàng yêu: nàng đã cứu sống chàng vào lúc bát ngờ nhất và tỏ rõ tình yêu của mình một cách vang dội nhất, chính điều này mới là quan trọng và gắn vào cái đêm ở Canada này một ngôi sao sáng.

Nằm trong cánh tay của chàng, Angiêlic chưa để gì trút bỏ được những xúc động. Nỗi lo dữ dội đã đánh thức nàng, như tiếng gọi nàng ra khỏi chính bản thân mình, đang làm nàng khó chịu. Đúng là nàng đang cảm thấy mình bị ốm.

Khi ngồi một mình với chàng trong căn phòng tàu Gunxbô rô, phòng tiếp khách đẹp đẽ, căn phòng đã chứng kiến bao cảnh yêu đương và dục vọng giữa hai người, nàng không nén được nữa và trách móc chàng một cách mạnh mẽ:

- Tại sao anh làm điều đó? Cái điều đại dột đó? Tại sao anh không báo trước cho em biết. Như thế em sẽ cảm thấy trước mỗi nguy nan. Em biết chứ. Em đã từng đương đầu với vua Pháp em biết rõ bọn người của nhà vua phản trắc đến chừng nào... Em đã từng là người đàn bà nổi loạn xứ Poatu, vậy mà anh không tin ở em. Anh coi thường em. Em chỉ là một người đàn bà bị anh khinh rẻ, không được anh biết đến.

- Em yêu quý - Chàng thì thâm - Em hãy bình tĩnh lại. Sao em cứu sống anh để rồi lại gây sự với anh?

- Không, không phải xung khắc nhau đâu.

Nói rồi nàng sà vào

cánh tay chàng, ôm chặt lấy chàng.

- Ôi, anh yêu của em. Anh yêu của em! Em cứ tưởng như thấy lại những cơn ác mộng ngày xưa em đã trải qua bao lần khi em sống một mình xa anh. Em chạy đến với anh, trong rừng, em biết anh đang gặp nạn, nhưng em đến quá muộn. Thật khủng khiếp!

- Lần này thì em chẳng đến quá muộn đâu.

Chàng ôm chặt lấy nàng, vuốt ve làn tóc mềm mại của nàng đang đặt trên vai chàng.

- Ta quay trở về đi thôi, Giôphrây ạ. Quay về Gunxbô rô. Đừng đi lên nữa. Em vừa hiểu ra điều điên rồ chúng ta đã phạm phải. Chúng ta đang đi vào vương quốc. Mặc dù ở xa trên đất Mỹ, chúng ta sẽ nộp mình cho nhà Vua, cho Giáo hội của nhà vua, ông vua mà em đánh lại, giáo hội đã kết tội anh. Chúng ta đã thoát khỏi tay họ, tìm lại được tự do, vậy mà bây giờ chúng ta lại trở lại nằm vào tay họ. Thật là điên!

- Chúng ta trở lại cùng các chiến hạm và vàng, những hiệp ước và sự ân xá của quá khứ.

- Em không tin.

- Có phải em, nữ chiến sĩ của ta, đã tuyên bố chịu thua ngay trận đầu không? Chẳng sao cả. Đây chỉ là một cuộc đụng độ nhỏ thôi mà. Chúng ta đã chứng tỏ là sự liên minh của chúng ta khá mạnh để có thể đạt được mục đích cuối cùng.

Chàng ôm nàng thật chặt để truyền sức mạnh và lòng tin cho nàng. Nhưng nàng không yên tâm.

- Chúng ta có thật cần thiết phải đi Kêbêch không? - Nàng hỏi bằng cái giọng mà chàng cảm thấy rung lên một nỗi lo vô cớ - Điều này đối với em thật đơn giản. Chúng ta trở lại với nhau như bạn bè. Sau đó thì, dùng một cái, em đã thấy mặt trái của bức tranh. Người ta đợi chờ chúng ta, người ta dụ dỗ chúng ta để dễ bề tóm gọn chúng ta và cuối cùng là để đánh cho chúng ta liêng xiêng.

- Em đừng có mà phát hoảng lên như thế! Quả vậy, mọi cái đều không đơn giản, nhưng mọi cái cũng chẳng đến nỗi nghiêm trọng quá như thế đâu. Ở đây chúng ta có những người bạn chắc chắn và trung thành.

- Và có cả những kẻ thù không đội trời chung! Chúng ta đã thấy rồi đó thôi!

Nàng lắc đầu và nhắc lại.

- ... Chúng ta có thật cần thiết phải đi Kêbéch không?

Chàng trả lời ngay.

- Phải đi, tôi tin như vậy - Cuối cùng chàng nói một cách cương quyết. - Đây là một sự may rủi cần phải đuổi theo, một thử thách cần phải đương đầu. Nhưng phải đối mặt chúng ta mới chiến thắng được mỗi hận thù chất chứa đối với chúng ta. Và nếu chúng ta thắng, chúng ta sẽ có được nền hòa bình thật cần thiết cho chúng ta để sống sót, chúng ta, con cái chúng ta, gia nhân của chúng ta, bạn hữu của chúng ta, và nếu không có cái đó thì tự do mà chúng ta giành được chỉ là cái mồi giả. Suốt đời chúng ta sẽ chỉ là những con người bị săn đuổi.

Chàng đưa hai bàn tay bung lẩy mặt nàng và nhìn xói vào đôi mắt màu ngọc lục bảo trong suốt của nàng trong đó chàng có thể đọc thấy nỗi buồn lo thăm thẳm của nữ hầu tước Plexi - Belie khi chỉ có một mình, với sức lực yếu ớt đã dám đương đầu với Vua nước Pháp, một người đàn bà xa lạ. Người đàn bà nổi loạn xứ Poatu mà vừa rồi chàng đã được trông thấy ở cửa rừng.

- Đừng sợ gì hết, em yêu của anh ạ - chàng thì thầm - Đừng sợ gì hết! Lần này thì đã có anh đây. Có anh và có em. Có cả hai người cùng với nhau.

Chàng đã làm cho nàng thoát khỏi ám ảnh, làm tăng thêm niềm tin cho nàng vào tương lai và số phận của họ. Dần dần nàng cảm thấy yên lòng và coi sự ngẫu nhiên đã cho phép nàng đến cứu chàng là một điều may chứ không phải một thất bại.

Nỗi sợ hãi nhường chỗ cho niềm vui. Sự say sưa của lòng tin, của ước mơ cuối cùng đã đạt tới là lại tìm thấy chàng làm nàng ngây ngất, làm nàng vui sướng

đến lịm người. Hơi nóng lại tỏa ra từ phía sau thắt lưng của nàng, nơi Giôphrây đang đặt bàn tay lên đó.

Nàng chớp chớp mắt tỏ sự đồng tình và vui sướng phục tùng.

- Thôi thì cứ như thế! Chúng ta sẽ đi Kêbéch, thưa ngài lãnh chúa thân thiết của em. Nhưng mà anh phải hứa với em.. anh phải hứa với em..

- Hứa cái gì?

- Em cũng chẳng biết!... Hứa là nah sẽ không bao giờ chết, là anh luôn luôn giữ em cạnh anh... là không gì có thể làm chúng mình phải xa cách, bất kể là có chuyện gì xảy ra... bất kể là có chuyện gì xảy ra...

- Anh hứa với em như thế.

Chàng cười.

Hai đôi môi gắn vào nhau. Quên hết mọi sự, hai người buông mình theo tình yêu đã gắn bó họ, ngày một mạnh hơn, và đây cũng là một chiến thắng rồi.

TRÊN DÒNG SÔNG

CHƯƠNG 1

- Ôi! - ngài hầu tước nhỏ bé Vinlođavray vừa thở dài vừa hít hít không khí ẩm ướt và mằn mặn của dòng sông - Ôi! Tôi thích bầu không khí tình yêu này quá...

Ông quản lý Cáclông sững sờ nhìn ông ta.

Người ta đang ở trên boong một con tàu trong buổi hoàng hôn tháng mười một rét căm căm và vòm trời màu chì hé ra trên đường chân trời để lọt một chút ánh sáng vàng óng thật chẳng có gì để đáng kêu lên một cách vui thích như vậy. Nước sông xanh rờn và nổi sóng. Bốn bề

vắng lặng. Chốc chốc một đàn chim bay qua kéo theo những tiếng kêu thảng thốt.

Trong tất cả những cái này làm gì có tình yêu?

- Anh không cảm thấy ư, anh Cáclông - Hầu tước nói tiếp và ưỡn ngực ra dưới chiếc áo bằng da rái cá lót lông thú - Hứng khởi biết bao, tình yêu! Ôi! Tình yêu! Một khí hậu tốt lành quá thể, nơi duy nhất con người có thể nảy nở, vùng vẫy như cá trong nước. Thích thú biết bao nếu lao mình xuống đây, tái tạo ở đây. Thật ít khi tôi cảm thấy tình yêu ngự trị một cách mạnh mẽ đến như thế quanh tôi.

- Nhưng mà... tình yêu của CÁI GÌ?... - Người quản lý hỏi với vẻ hơi lo ngại.

Hầu tước Vinlodavray là một con người độc đáo, đúng thế. Nhưng có những lúc ông ta nói năng cũng đáng sợ, phải không nào?

Dưới cái nhìn lạnh lùng và ngờ vực của người đối thoại, hầu tước lại càng tỏ ra cao hứng hơn.

- Nhưng, là tình yêu ngắn gọn, không thêm thắt gì nữa! Tình yêu với những khoái cảm, những lịm say, những cuộc chiến đấu thú vị, những âu yếm ngọt ngào, những đợi chờ đầy bí ẩn, những cuộc đầu hàng ngây ngất, những cuộc cãi vã ngắn ngủi, những nỗi lo sợ lại được dẹp yên ngay, những mối hiềm khích đau đớn, gặm nhấm, mà chỉ một nụ cười cũng có thể

làm tan biến đi như tuyết tan dưới mặt trời, những hy vọng và những điều tin chắc, tất cả ngọn lửa kích thích không ngừng được tiếp sức bằng sự thúc đẩy của con tim và xác thịt, được làm giàu thêm bằng những chi tiết của cuộc sống, sẽ làm cho anh cảm thấy sống trong một thế giới khác, ở đây chỉ có hai người... chỉ có hai người mà thôi, sẵn sàng chết ngay lập tức trong lúc đó, nếu phải chết, vì mỗi một lúc, mỗi một giờ, mỗi một ngày vươn tới ngưỡng cửa của hạnh phúc gần như thiên đường mà người ta không sao tính đếm hết những điều kỳ diệu và uổng như từ nay không thể nào có được nhiều hơn thế nữa!

- Ông phóng đại, tôi nghĩ thế - người quản lý Cáclông nói - Hay là ông đã quá chén...

Ông ta nhìn với vẻ nghi ngờ những thứ thức ăn thức uống của bữa ăn nhẹ bày sẵn trên chiếc bàn thấp cạnh họ. Chén cốc có nắp bằng pha lê, bằng bạc la liệt dưới tia nắng mặt trời đang lặn, nhưng các bình rượu vang và rượu mùi hầu như chưa có ai đụng tới...

- Phải, tôi đã uống - Vinlodavray công nhận - Tôi đã say cái thứ rượu bỏ mà tôi vừa nói chuyện với ông đấy: say tình yêu. Tình yêu tỏa sáng tinh tế và hầu như không thể nắm bắt được nhưng mà mạnh mẽ quá, mênh mông và nóng bỏng đến nỗi thứ tình cảm đó vây lấy tôi như một làn hơi thú vị mà tôi không thể nào không bắt lấy và thu về... Làm sao được, tôi là một con người rất nhạy cảm mà.

- Những làn hơi - Cáclông nhắc lại - Đúng là có những làn hơi, quả vậy, nhưng chẳng có gì là thiên đường cả. Cũng lạ thật, chúng ta đã đi vào thật xa trong đất liền vậy mà cái mùi cá tươi của biển vẫn cứ theo đuổi chúng ta đến tận nơi đây.

- Ai bảo với ông đây là cá tươi? - Hầu tước rên rỉ - Ông trần tục một cách khủng khiếp. Tôi quả thật đã mất công toi để cố làm ông rung động lên một chút.

Thất vọng, ông ta ngoảnh mặt đi và lấy một chiếc kẹo trong cái đĩa có chân bằng thủy tinh. Xơi món đó vào hình như ông ta lại vui vẻ lên và lại hăng hái lên.

- Đây đây! Ngay cả đến cái kẹo này tôi cũng nhìn thấy dấu hiệu của tình yêu. Người ta có thấy hết sức lực đã bỏ ra của một con tim yêu thương đã đem sự thích thú cho khẩu vị như thế này đến những phương trời xa xôi và hoang dã, để làm cho những kỳ thú được mến yêu mà không bị đối xử một cách thô bạo mặc dù ở nơi khí hậu khắc nghiệt này không? Phải chăng yêu, quả vậy, là đem rải ra dưới chân người mình yêu tất cả của cải trên trái đất và không bao giờ ngừng gắn bó trí tuệ và con tim của mình vào sự nghiệp mê say đó? Phải không nào, đây là tất cả những dấu hiệu của một bầu không khí say mê và

yêu thương mà không một ai có thể thờ ơ được - ngay cả ông cũng thế. Phải, ngay cả ông...

Ông ta chỉ ngón tay lên ngực Cáclông và gõ gõ.

- Ông chỉ phóng đại - người quản lý nhắc lại - Và ông làm tôi đau...

Nhưng đờ Vinlodavray, thống đốc xứ Acadi đang cao hứng.

- Nào, ông đừng có mà nói với tôi là ông không nhạy cảm nữa phải không nào? Mặc dù cái vỏ tồi tàn của một công chức Nhà vua ông đừng hòng làm cho tôi tin là dưới cái lớp da thịt nhợt nhạt của ông lại không có một con tim đang đập, không có giới tính của người đàn ông đang rung động.

Cáclông đẩy ông ta ra, hết sức tự ái.

- Thừa ngài thống đốc, tôi đã quen với cái thói cư xử thiếu lịch sự của ngài, nhưng lần này thì ngài đã đi quá xa rồi đấy. Ngày hãy để im cho tôi nói rõ với ngài một lần là tôi chẳng hiểu gì về bài diễn văn lâm ly

thông thiết của ngài sát. Trời thì rét mướt, đêm đã đến rồi, chúng ta đang đi tàu đến Kêbêch, ở đây bao chuyện rắc rối sâu não đang chờ đón chúng ta, thế mà bỗng nhiên ngài tuyên bố là ngài đang đắm mình trong một bầu không khí của tình yêu!... Tình yêu cái gì cơ chứ, tôi xin hỏi ngài.

- Nhưng tại sao lại TÌNH YÊU CÁI GÌ? - Hầu tước dẫm chân - Ít ra thì ông cũng có thể hỏi tình yêu của AI chứ?... Thế thì, hãy nhìn xem, đồ mắt mù!... Hãy nhìn xem ông thấy cái gì đang tiến đến gần chúng ta kia kia...

Bằng bộ điệu phương tuồng và đắc thắng, ông ta đưa tay về hướng một đoàn người vừa xuất hiện từ tháp lầu phía sau. Nhìn sập bóng những con người ấy trên mũ cấm chùm lông chim, in nổi bóng đen trên nền vàng óng của vòm trời, không tách bạch rõ người này với người khác, nhưng người ta cũng có thể đoán thấy trong số đó có một người đàn bà.

- Này! Ông có trông thấy bà ấy không - Hầu tước vừa nhắc lại vừa rung động - Ông có trông thấy bà ấy không, BÀ ẤY, con người duy nhất? Một người đàn bà được trang điểm bằng tất cả mọi vẻ duyên dáng của tạo hóa, bằng tất cả mọi vẻ đẹp đàn bà không hề có khuyết tật, nàng, người mà chỉ nhìn một cái đã làm cho anh lóa mắt, chỉ một lời thốt ra từ đôi môi đẹp tuyệt cũng đem lại cho anh niềm vui thích bất tận, người mà vẻ dịu hiền quyến rũ anh, và sự hung hãn khiến anh hoang mang, người không biết có cần tới sức mạnh của rnah để che chở sự yếu đuối đáng yêu của nàng hay làm lộ rõ sự yếu hèn của nah để phát hiện ra sức mạnh tiềm tàng và không gì thắng nổi của nàng, làm cho anh thêm muốn được thu mình vào trong ngực mẹ, một người đàn bà tư chất hồn nhiên

nhất hay trái lại, bằng những tư chất đáng sợ nhất của giới đàn bà, nhưng gần nàng thì chắc chắn là một người đàn ông hoặc bất cứ một loại người nào đi nữa cũng không thể nào có thái độ dửng dưng được. Đặc tính, vẻ đẹp không thể cưỡng lại nổi, tôi tin đây là ưu điểm hàng đầu và tinh tế nhất của một người đàn bà, của NGƯỜI ĐÀN BÀ ngay trong tính chất của mình...

Ông ta phải nghi để lấy hơi.

Trong lúc đó, Angiêlic, nữ bá tước dờ Perác bắt đầu bước xuống cầu thang bằng gỗ đánh bóng đến boong tàu đầu tiên, đi theo hộ tống có chồng nàng và các sĩ quan của các tàu khác thuộc hạm đội của bá tước, các chỉ huy trưởng, các chỉ huy phó, các hạ sĩ, tất cả mọi người đều ăn mặc sặc sỡ, đẹp mắt. Mặc dù đứng xa, vẻ rạng rỡ của khuôn mặt đàn bà độc nhất đó khiến người ta phải chú ý và người ta cũng không biết ánh sáng từ trên khuôn mặt đó tỏa ra là do phản quang của vàng mặt trời đang lặn làm sóng động nước da ấm áp của nàng, hay do nụ cười của nàng trong khi nàng lắng nghe những người đi theo nàng chuyện trò với nhau. Họ nói những câu chuyện mà hai người đàn ông đứng xa không thể nghe được nhưng hình như rất náo nhiệt và buồn cười.

Một chiếc mũ phớt rộng vành màu trắng kiểu nữ kỹ sĩ đội trên đầu giống như một vàng hào quang màu sáng. Chiếc áo khoác bằng xa tanh trắng lót lông thú trắng mở ra trên chiếc áo lót có cổ bằng đăng ten với ba lớp ve chồng lên nhau trên nền óng ánh của chiếc áo dài bằng vải phay màu hồng, phía trước vén lên đúng thời trang trên những nếp gấp của một chiếc váy bằng nhung màu đỏ thẫm được điểm thêm phía dưới bằng hai đường viền màu bạc.

Một tay nàng giữ những nếp gấp của chiếc váy để bước lên cầu thang cho đỡ vướng, tay kia giấu trong một bao tay bằng lông thú màu trắng, đeo vào cổ bằng một sợi dây bạc.

Cử chỉ của Angiêlic duyên dáng quá, thoải mái quá, đến nỗi Vinlơđavray phải thì thầm:

- Bà ấy có dáng đi từ trên cầu thang lớn của điện Vecxay, bên cạnh nhà vua hay không?...

- Người ta đồn rằng bà ấy đã làm... - Cácông lẩm bẩm.

- Thế nào? Đi từ trên cầu thang lớn ở Vecxay ư? Bên cạnh nhà Vua ư?

Người quản lý không thể trả lời mà chỉ hít hít với ve tán đồng. Vinlơđavray lại ngoắc ông ta một lần nữa.

- Ngài! Ngài biết nhiều chuyện về bà ấy phải không? Kể cho tôi nghe đi nào! Được, ngài không chịu nói ra, nhưng một ngày nào đó tôi sẽ làm cho ngài phải thú

thật hết mọi chuyện...

Nổi bật trên nền trời còn sáng bóng đen thoảng qua của một con vật nhỏ hiện dọc lan can, và bằng mấy bước mềm mại, nó đến gần đoàn người, nằm xuống trên boong tàu trước mặt Angiêlic và sau khi chăm chú nhìn nòng, nó tiến lên dẫn đầu đoàn người một cách long trọng, chiếc đuôi vênh lên thành một chùm.

- Con mèo - Vinlodavray vui vẻ kêu lên - Phải thấy là tất cả những con vật cũng đi hộ tống nữ bá tước Perắc và thích được bà ấy che chở. Ôi! Nếu như ông được thấy bà ấy với con gấu ở Gunxbôrô.

- Con gấu nào? - Cáclông giật mình.

- Một con vật to đùng, mình đầy lông lá, hung dữ khủng khiếp, thế mà nòng quý xuống trước mặt nó, vượt ve nó, ngọt ngào nói chuyện với nó.

- Nhưng chuyện đó rất đáng lo ngại! Sao ngài không nói cho tôi biết là nữ bá tước Perắc có những quyền lực như thế?

- Đây là một cảnh tượng không thể nào quên.

- Nó là ảo thuật.

- Nhưng không. Chỉ do vẻ đẹp quyến rũ của bản thân bà ấy. Ông không thấy tất cả những điều đó đều hứng khởi hay sao?

- Có thấy và không thấy. Tôi nghĩ rằng chúng ta đang nằm trong tay một người đàn ông đã từng là cướp biển nên chúng ta có thể tự xem mình là tù nhân. Có gì đâu mà khoe khoang, vui mừng cơ chứ?

- Nhưng không! Ông có cái thói luôn luôn nhìn mọi vật qua màu đen! Chúng ta chỉ là khách của ngài Perắc, một quý tộc giang hồ quê ở xứ Gaxcông và hơn nữa, ông ấy là người giàu nhất Bắc Mỹ, ông ấy đã giúp chúng ta trong chuyến đi thanh tra ở Acadì, ông ấy có lòng tốt cho chúng ta lên tàu quá giang về Kêbêch, ở đây chính bản thân ông ta cũng đến để chào mừng thống đốc Tân Pháp quốc, ngài Phnôngtonác.

- Còn ngài? Cái thói gì mà lúc nào cũng tỏ hồng lên cuộc đời? - Cáclông mỉa mai.

- Tôi là một con người sung sướng. Đúng như thế. Tôi nhìn các sự kiện ở khía cạnh thích thú, và còn gì thích thú hơn đối với một người đàn ông đa cảm như tôi được ở trên con tàu này, có những người bạn thích thú ngay cả như ông đây - Phải, phải! Ông đừng phản đối - và tôi được chuyện trò với người đàn bà tuyệt vời nhất trên trái đất. Tôi về mang theo một con tàu ngài Perắc tặng tôi thay thế cho con tàu Axmôđê của tôi đã bị bọn cướp đánh đắm. Ông thử nhìn xem nó đang thả neo ngoài kia kia, trông nó đẹp không! Tôi cũng còn chưa biết đặt tên cho nó như thế nào đây... Tôi mang về nhiều hàng hóa: cả một lô lông thú, một lô một lốc những bình rượu rom của xứ Giamaica... một chiếc lò sưởi

bằng sứ... sứt... một kỳ quan. Ngài Perắc vừa mới mua từ Pháp về cho tôi. Trông kia.

- Trông kia... Trông kia... Đầu miệng ngài khi nào cũng nói ra câu đó, ngài làm tôi đến hết hơi mất thôi...

Thì đây, tôi nhìn, và điều tôi thấy là một cảnh ngộ ngày càng thêm nhập nhằng và phức tạp, và triển vọng đầy rẫy những khó khăn như đích xác ông bà Perắc là những con người xuất chúng và thể hiện Tình yêu và những thú vui của tình yêu như ngài khẳng định, thì ôi thôi! Chúng ta có thể chờ xem một cuộc cãi vã âm ỉ ở Kêbêch. Có cái gì để mà vui mừng đâu nào? Bắt đầu là người ta sẽ trao đổi cho nhau những phát đại bác, tôi cam đoan là như vậy, và sau đó, nếu chúng ta thoát ra được, do chúng ta là những người liên kết với họ, mặc nhiên chúng ta sẽ chuốc lấy những lời quở trách, những tai vạ và cả bị rút phép thông công. Ngài biết rằng Giám mục Lavan và các giáo sĩ không đùa dai với những vấn đề phù thủy và phóng đấng đâu, và họ chẳng đón tiếp những người này với nụ cười đâu nhé.

- Ông nói quá đi đấy, ông bạn ạ! Chắc chắn là sẽ có sự xôn xao và không ít những tiếng kêu, tiếng khóc và tiếng nguyền rủa. Nhưng tôi thì thú thật là tôi rất thích như thế...

- Ôi! Hẳn là như thế. Người ta biết ngài lắm mà. Về điều này, tôi nhất trí với bà bá tước Perắc khi bà ấy khẳng định là không có cái gì làm ông vui sướng bằng làm cho cả thành phố lộn tung phèo lên.

- Bà ấy bảo như thế hả? Đúng quá đi! Bà ấy đẹp quá, phải không nào?

- Tóm lại, bàn cãi với ngài cũng vô ích, vì ngài là kẻ si tình.

- Nhưng không, tôi không si tình, hoặc chỉ hơi hơi thôi... Hẳn là ông không hiểu gì hết, không hiểu gì... Tôi chán ông quá.... Tôi không nói chuyện với ông nữa đâu...

Hầu tước Vinlodavray ngoảnh mặt đi, giận dữ.

Angiêlic và đoàn tùy tùng đến nơi, trông thấy cả hai người mặt mày u ám.

Sau một ngày hành trình nữa, hạm đội lại thả neo trong một cái vịnh hoang vắng trên bờ bắc sông Xanh - Lôrăng. Như lệ thường, các thuyền trưởng của những tàu khác đều lên tàu Gunxbô rô dùng bữa ăn nhẹ, thông báo các sự kiện trong ngày và dự kiến đoạn đường hôm sau.

- Chúng ta sắp tới Taduxắc rồi.

- Trạm biên phòng đầu tiên của Pháp!

- Mong rằng ở đó người ta không đón tiếp chúng ta quá tồi!

- Tại sao vậy? Đây chỉ là một xóm nhỏ lẻ loi, chẳng có sức phòng vệ gì lớn. Trong lúc đó, lực lượng ta mạnh. Và hơn nữa, chúng ta đến với ý đồ hòa bình.

Quả vậy, hạm đội trông rất chững chạc thả neo dưới bóng một mũi đất có thể che chở cho nó khỏi bị mọi sự bất ngờ. Hạm đội gồm ba tàu chiến trọng tải từ 200 đến 250 tấn tuy không phải là tàu cỡ lớn nhưng tất cả có khoảng sáu mươi nòng súng đại bác. Hai tàu nhỏ đóng ở Hà lan, dễ điều khiển và linh hoạt chạy bên sườn hạm đội làm nhiệm vụ chó giữ nhà và hoa tiêu. Hai chiếc tàu này được thiết kế để có thể chứa mỗi tàu hai khẩu đại bác trên khoang hầm và trước boong, sau boong, hai khẩu thần công đủ sức gây thiệt hại lớn cho đối phương nếu nhằm thật trúng.

Một trong hai tàu nhỏ đó mang tên Lơ Rôsole, chiếc kia được gọi là Mông - Đêde. Canto, đứa con trai út của Angiêlic và Perắc đảm nhiệm vai trò chỉ huy con tàu Lơ Rôsole, vì mặc dù mới mười sáu tuổi, cậu ta là một sĩ quan trẻ đã quen nghề biển. Cậu ta học ở Địa trung hải, nơi cậu ta đã đi biển với cha từ hồi mới lên mười và cả ở vùng biển Caraip.

Va nô, người thủy thủ trưởng cũ của tướng cướp Râu Vàng điều khiển con tàu Mông - Đêde. Bá tước dờ Perắc đã chọn ông ta, trong số những người bạn nghề lâu năm hơn của ông ta vì ở Pháp ông ta không hề có tiền án tiền sự và ông ta là người Thiên chúa giáo.

Vấn đề tôn giáo buộc họ phải lựa chọn rất khắt khe trong việc thành lập đoàn thủy thủ và đề bạt các sĩ quan cấp cao. Không được đưa về Tân Pháp quốc những người Pháp thuộc giáo phái khác tân. Họ có nguy cơ bị bắt ngay lập tức nếu không bị treo cổ, vì coi như phản quốc. Đưa những người ngoại quốc vào cũng là việc tế nhị. Nhưng bá tước dờ Perắc đến với tư cách cá nhân và độc lập, dưới cờ của chàng thì đoàn thủy thủ của chàng bất kể thành phần như thế nào cũng sẽ được hưởng sự tiếp đón dành cho chàng.

Mặc dù vậy, trong lĩnh vực này cũng vậy, cũng phải lựa chọn. Quyền chỉ huy con tàu Gunxbô rô vốn là anh chàng người Na Uy Erichxon, một con người ít nói, khôn ngoan và biết cách làm cho người ta không dễ ý. Perắc vẫn giữ lại bên mình bốn người Tây Ban Nha trong đội cận vệ đặc biệt là những người từ lâu đã quen việc bảo vệ chàng và nếu không làm việc này sẽ không còn biết làm việc gì khác.

Những người này cũng vậy, không sợ bị đặt thành vấn đề bàn cãi. Họ sống với nhau và không trà trộn với dân chúng Pháp, cũng chẳng bao giờ trà trộn với thủy thủ hay kiều dân của Perắc.

Hai thuyền trưởng của hai con tàu khác là bá tước Đuécvilờ và hiệp sĩ Bacsxempuy, những nhà quý tộc Pháp thuộc gia đình tốt sẽ không lạc lõng giữa xã hội quý phái ở Kêbêch, miễn là người ta đừng lục lọi trong quá khứ của họ để xem những lý do họ bỏ vương quốc Pháp mà chạy trên các biển khơi.

Đến gần, Angiêlic nhận thấy ngay vẻ buồn phiền trên khuôn mặt dờ Vinlodavray và khuôn mặt cứng đờ,

cau có của viên quản lý Cáclông. Sao! Hai anh chàng này lại cãi nhau... Từ xa nàng đã trông thấy hầu tước khươ tay rồi quay đi và dậm chân.

Ông hầu tước đáng thương hại lúc nào cũng muốn "cuộc đời phải đẹp".

Angiêlic không bao giờ phớt lờ những nỗi lo của người khác.

Vinlơđavray cảm thấy khoan khoái vì được con mắt tinh tường và tuyệt đẹp chú ý tới. Ông ta thích người ta săn sóc đến mình, quan tâm đến trạng thái tâm hồn của ông ta. Thấy Angiêlic đến, ông ta mừng rơn.

- Có chuyện gì xảy ra vậy, bạn thân mến của tôi? - Nàng hỏi - Hình như có việc gì không ổn phải không?

- Ôi! Quả vậy, bà nói đúng - Vinlơđavray rên rỉ - Có những kẻ như cái con người này. Vậy mà người ta bắt buộc phải giao thiệp, điều đó chứng tỏ các nhà thần học muốn nói gì thì nói chứ nơi chịu khổ ải để chuộc tội bắt đầu ngay ở trên thế gian này chứ ở đâu.

- Ngài muốn nói về ông Cáclông phải không?

- Chứ còn ai vào đây nữa?

- Ngài hãy ngồi xuống cạnh tôi đây và kể cho tôi nghe hết mọi sự đi nào.

Ông ta gieo

mình xuống một chiếc ghế lót gối ngay cạnh nàng.

Angiêlic vừa chú ý nghe ông ta than thở vừa đưa mắt nhìn quanh.

Chiều hôm đó đẹp trời. Sau hai ngày mưa tầm tã, người ta thích thú được hít thở bầu không khí trong lành. Sau cuộc dừng chân ở Xanh - Coroa đờ Mécxi, cuộc hành trình lại tiếp tục mà không để lộ một tí nào về sự kiện bi đát một số người đã trải qua trong đêm trước.

Có lúc Angiêlic tự hỏi phải chăng mình đã nằm mơ. Điều dễ nhận thấy nhất trong tâm thảm kịch được giấu kín là một sự thay đổi tế nhị trong quan hệ giữa nàng và chồng nàng. Hình như từ nay chàng nhìn nàng với một con mắt khác, chiêm ngưỡng và tò mò hơn, tin cậy hơn, quý trọng hơn.

Chàng vui lòng được đá nàng tham gia vào việc soạn thảo các kế hoạch, thường hỏi ý kiến nàng nhiều hơn. Có rất nhiều vấn đề phải giải quyết hoặc phải dự kiến trước khi đến thả neo ở Kêbêch, lãnh địa của nhà vua ở Tân Pháp quốc.

Trong lúc này, cái đích đó tuồng như còn xa xăm. Người ta phần nào có cảm giác là mình đang ở ngoài lề thế giới, nhất là khi hương thơm của không khí giá lạnh hòa vào với mùi biển từ ngoài sông đưa vào, và mùi của những khu rừng mênh mông gần đó và với mùi vị xa hoa không ngờ của các loại bánh kẹo hoặc cà phê

nước ngoài đựng trong những chiếc bình có quai bằng đồng, sôcôla và một thứ chè mà Tixô, người quản lý khách sạn mới muốn chiêu đãi đoàn và bảo rằng thứ chè này là loại mới nhất ở Paris.

Người này được Erich xon tuyển dụng trong chuyến đi sang châu Âu vừa rồi, qua sự giới thiệu của một hội viên hùn vốn của Perắc ở tỉnh Ruăng. Ông ta có vẻ thạo nghề và hơn hẳn một đầu bếp bình thường. Trong lúc này, ních đầy quần áo nhưng vẻ long trọng, ông ta đứng cạnh một chiếc ấm nhỏ bằng bạc đặt cạnh bếp than hồng trên một chiếc lò.

- Đây là một con người thiên cận nhất chưa từng thấy - Vinlơđavray vừa nói vừa tiếp tục nhăm nháp quả dâu.

- Ông vẫn nói về ông quản lý của Tân Pháp quốc đấy phải không?

- Hẳn là thế.

- Tôi không đồng ý với ông về điểm này, thưa ngài hầu tước. Ông Cáclông có thể hay cáu gắt nhưng ông ta là một người hiểu biết rộng rãi nên nói chuyện với ông ta không kém phần bổ ích, nhất là về những vấn đề thương mại mà hình như ông ta rất thành thạo.

- Còn tôi! Còn tôi - Vinlơđavray phản đối - chẳng lẽ tôi lại không thông thạo về vấn đề thương mại hay sao?

- Vâng, vâng, ngài thông thạo chứ.

- Chẳng lẽ

tôi lại không phải là một người hiểu biết rộng hay sao?

- Có chứ!... Ngài là một trong những nhà quý tộc học rộng tài cao nhất mà tôi được biết... hơn nữa, là người đáng mến nhất!

- Bà hay quá! - Hầu tước lẩm bẩm và hôn tay nàng một cách thành kính - Tôi sẽ vui vẻ biết bao nhiều khi, ít lâu nữa, tôi sẽ chiếm được bà nhiều hơn... Bà sẽ thấy... - Ông ta nói tiếp, lại bắt đầu cái điệp khúc ông ta ưa thích - Chúng ta sẽ thoải mái bao nhiêu trong phòng khách xinh xắn của tôi ở Kêbéch, ngồi trước lò sưởi bằng sứ trong khi bên ngoài bão táp nổi lên. Tôi sẽ pha cho bà một chén trà, cái loại chè Tàu ấy mà, cha Môbogiờ vừa cho tôi mấy gói gắn chì hắc hoi, người ta gửi thẳng cho cha từ bên đó về đây... Bà sẽ ngồi đằng hoàng trong chiếc ghế bành êm nhất của tôi, một chiếc ghế bằng gỗ khảm, rất thoải mái mà tôi đã bảo một nghệ nhân làm và lần lựa bọc đệm gối là loại lụa cái hoa của Liông... Bà sẽ thấy... Như vậy, bà sẽ ngồi đằng hoàng và bà sẽ kể cho tôi nghe mọi chuyện, tất cả cuộc đời bà.

Có điều chắc chắn trong cái vụ đi Kêbéch này, việc phức tạp nhất không phải là ở chuyện làm thế nào để được tiếp đón, mà làm thế nào để qua cả mùa

đông trong tình thân mật của ông hầu tước quá tò mò mà cuối cùng ông ta không thể biết hết cả về nàng về quá khứ của nàng với bất cứ chi tiết nhỏ nhất nào trong cuộc sống của nàng.

Về điều này, từ nay ông ta chắc chắn là nàng sẽ không thoát được đâu...

Thôi, cứ để rồi xem. Đã đến Kêbéch đâu mà vội.

Và mặc dù Giôphrây vẫn lạc quan, vẫn không xem cuộc mưu sát chàng là kết quả của một kế hoạch đã được sắp xếp, càng không tin đây là âm mưu của thống đốc Phrôngtonác, mặc dù có những kẻ thù có quyền thế đang chờ họ ở đây nhưng chàng không tin chắc là những kẻ này sẽ thắng.

- Hầu tước Varănggiơ là ai? - nàng hỏi Vinlođavray một cách đại dột như thế.

Ông này nhãn nhó.

- Varănggiơ ư? Bà nghe người ta nói về ông ấy?

- Tức là...

- Và tại sao, người ấy là ai? Ông ta đã chết đâu, theo tôi biết.

Angiêlic tự cắn lưỡi và tự trách mình. Từ khi nàng đi vào nơi sông nước thuộc Pháp, nàng đã trở thành lạc lõng với tình hình. Nàng cứ tưởng như đang ở nhà mình bên Pháp, nhưng đâu phải thế. Nàng nói dối một cách tráo trổ để sửa chữa lỗi lầm của mình.

- Có người nào đó đã nói với tôi về ông ta, tôi không nhớ là ai nữa. À! hình như bà Ambroroadin đời Môđoribua, trên bờ biển đông. Hình như bà ta bảo ông ấy đã bị gọi về Pháp.

- Làm gì có chuyện đó, tôi cũng không biết nữa - Vinlođavray nói một cách bực dọc.

Ông ta suy nghĩ một lát.

- Cũng có thể, vì bà công tước thân mến của chúng ta có quan hệ thư tín hoặc những quan hệ khác với ông ta, là chuyện ông ta thường làm. Ông ta là một ông già hay quấy rầy, bị thuyên chuyển qua chính quyền thuộc địa vì những vụ trai gái, dĩ điếm. Ông ta giữ một chức vị thủ quỹ nho nhỏ ở Kêbéch nhưng tôi cũng chẳng giao du với ông ta. Tất nhiên con đi ấy quen biết hết thầy mọi người ở đây ngay trước khi đặt chân tới! Cái đồ quý cái! Trong tương lai tôi sẽ phải cạch cái mặt lão Varănggiơ này.

Để xoay sang một chuyện khác, Angiêlic ra hiệu cho Cuaxi - Ba.

- Vâng, tôi sẽ vui lòng uống một chút gì - Vinlođavray nói - Tôi nói nhiều quá và thật hoài hơi mà nói quá nhiều với cái con người thiện cận kia... Cáclông. Phải, tôi đã nói với ông ta những câu chuyện thật đẹp về bà mà một ngày kia tôi sẽ nhắc lại với bà, và đáng lẽ ông ta phải xúc động và mở mắt ra thì ông ta lại dựng lên bức tường trợ trợ của cái logic không chịu nhìn xa hơn những biểu hiện bên ngoài.

Người da đen cao lớn Cuaxi - Ba cúi xuống trước mặt họ với cái khay bằng đồng đựng những chén cà phê

Thổ Nhĩ Kỳ nóng bỏng.

Cuax - Ba là hiện thân của lòng

trung thành, đã có mặt bên cạnh họ suốt cả cuộc đời. Ông này có thể kể bao nhiêu chuyện về bá tước và nữ bá tước đờ Perác mà Vinlodavray rất muốn biết!... Từ cái thời còn làm nô lệ ở Tuludơ, ông ta đã trông thấy Angiêlic, cô dâu mặc áo dài dát vàng đi xe tứ mã, đến tận bờ sông Xanh - Lôrăng trong buổi hoàng hôn để một lần nữa ông ta được cúi mình trước mặt nàng, ông ta đã hòa nhập vào cuộc sống của vợ chồng nàng. Để đi Kêbêch, bá tước đờ Perác đã cho gọi ông từ Vaxapu, trên thượng lưu sông Kenobêch, ở đó ông đang làm nghề khai mỏ.

Chiều nay, để phục vụ đoàn người quý tộc, ông ta đã tìm lại bộ đồng phục lòe loẹt, những thứ mạ vàng, nhưng bên trong mặc độn thật ấm cho khỏi bị rét. Cuaxi - Ba đi đôi tất có sọc vàng và đôi giày có khóa và gót rất cao. Trên mái tóc đã bạc, ông ta đội một chiếc khăn lụa đỏ chót có cắm lông chim cho ấm đầu và trang điểm thêm cho khuôn mặt đen cá tính đáng lưu ý của ông ta. Hai chiếc vòng to đùng bằng vàng ròng làm đẹp thêm đôi tai là món quà của bá tước vừa mới tặng người đầy tớ trung thành của chàng.

Vinlodavray ngắm nhìn người mọi đen cao lớn với vẻ ghen tị và chú ý đến cử chỉ thật quý phái và lịch thiệp của người hầu này.

- Cái anh mọi này của

bà lên Kêbêch sẽ gây tiếng vang đấy... Làm sao mà tôi lại không nghĩ ra là mình cũng phải kiếm lấy một người nhỉ.

Ông ta chép miệng một cách bực bội. Ở trong cái xó Kêbêch này, người ta mất hết cả ý thức về thời trang... Bà bạn gái của ông ta, nữ công tước đờ Pôngtacvindờ ở khu phố Xanh - Giemann có những hai thị đồng da đen người Xudăng. Nếu hỏi bà ta chắc hẳn bà ta sẽ vui lòng nhượng lại cho ông một đứa, nhưng bây giờ thì quá muộn mất rồi nếu muốn gửi thư sang châu Âu, thôi đành chờ đến mùa xuân sang năm vậy.

Ông đờ Vôvona hỏi:

- Thưa ngài đờ Perác, sao ngài tiến vào con sông này muộn thế? Thời vụ thì thuận đấy nhưng ít nữa chúng ta có thể gặp những tảng băng.

- Gặp băng còn hơn gặp tàu!

Nghe nói vậy, Cáclông nhìn chàng với vẻ cay đắng.

- Ngài hình như hiểu biết khá tường tận những vấn đề của Tân Pháp quốc. Quả vậy, cứ đến cuối tháng mười ta tàu bè kéo nhau về hết châu Âu và ngài không còn sợ gặp ngay trước mặt ngài một chiến hạm đủ sức đánh nhau với ngài. Tân Pháp quốc không có hạm đội, và đây là vấn đề tôi đã bàn cãi với ông Cônbe. Nhưng nếu Kêbêch đóng chặt cửa lại, không tiếp ngài, thì ngài có lùi lại

được không, ngài có nguy cơ sa vào cái bẫy của chính các giả định của ngài không?

- Nhưng tại sao ông lại cứ muốn Kêbêch đóng cửa không tiếp ngài ấy nhỉ - Vinlodavray nhảy chồm lên không muốn người ta làm hỏng buổi tối vui của ông ta - Tôi muốn biết rõ điều đó. Các người trong nhà thờ riêng của tôi sẽ ra hết bến tàu và chúng tôi sẽ ca vang khúc nhạc sáng sớm chào mừng... Đấy, mọi việc sẽ diễn ra như thế đấy. Này, bà hãy cầm lấy chiếc bánh cực ngon này mà ăn thử xem.

Ông ta cựa quậy dữ quá làm Angiêlic cứ lo cho cốc cà phê nàng bung trên tay, nhưng thấy hầu tước hăng hái bên vực mình và nói mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp, nàng vui lòng.

Nàng có thể tránh để cà phê không bắn vào quần áo. Chiếc bát đồng bé xíu được gắn thật vững chắc trong cái đế bằng sứ có thể cầm trên ba ngón tay mà không bị bỏng. Nàng uống mấy ngụm.

- Ông đã làm cho bà ấy buồn - Vinlodavray nói với viên quản lý - Nhìn xem, ông đã làm gì kia...

- Tôi rất lấy làm buồn, thưa bà - Cáclông phản đối.

- Với những ý nghĩ phù phiếm của ông...

- Nhưng không, ông quản lý có quyền đưa ra một vài nhận xét bi quan - Angiêlic tự bảo vệ mình.

Đối với những người Pháp ở Canada, Perác đã được giới thiệu

là kẻ liên minh với người Anh và thiết lập cơ sở trên đất đai của Kenobéché với mục đích duy nhất là làm cho các vùng lãnh thổ Pháp ở Canada và Acadi phải nếm mùi thất bại. Đối với những người khác thì chàng là một tên tướng cướp nguy hiểm và vô liêm sỉ chẳng kém Moocgan trước đây. Bao nhiêu điều người ta đã kể về chàng nên chàng thấy phải có một sự giải thích thẳng thắn, mặt đối mặt, mới làm yên lòng mọi người. Vì thế mà chàng mạnh dạn đi Kêbéché và làm cho người ta biết rõ mình ở đây.

Việc kỳ dị khó tin: sự có mặt ngẫu nhiên của người quản lý trên con tàu của chàng làm rối thêm tình hình.

- Tôi biết rõ điều gì làm ông băn khoăn, ông quản lý ạ - Angiêlic lại nói - Và vì sao thỉnh thoảng ông lại cãi vã với ngài Vinlodavray là người không thích nhìn những khía cạnh xấu của cuộc sống.

- Cái anh chàng Cáclông ấy là hay quá lo một cách khủng khiếp. Lúc nào anh ta cũng nơm nớp lo sợ rồi đây sẽ xảy ra chuyện gì khi chúng ta đến Kêbéché.

- Tất cả chúng ta, ai cũng sợ - Nàng nói.

- Trừ ông ấy, tôi cam đoan...

Vinlodavray hắt cằm chỉ bá tước Perác quả thật là người tỏ ra chẳng xúc động chút nào về những lời ám chỉ của Cáclông.

Angiêlic lắc đầu.

- Ông ấy!... Bao giờ ông ấy cũng thích đương đầu với bão táp.

Giôphrây tiếp tục chuyện trò với ông Vôvona về địa hình Phaliero, về việc băng trôi và tình hình sông Xanh - Lôrăng trong mùa đông. Chàng đặt tách cà phê xuống bàn và Cuaxi - Ba một tay cầm chiếc cặp kẹp hòn than hồng, tay kia đưa cho chàng một điếu thuốc cuộn bằng lá. Bá tước thích hút thuốc lá kiểu như thế. Chàng châm điếu thuốc vào hòn than đỏ rực và thích thú nhả ra những làn khói xanh thơm phức.

"Giống như hồi còn ở Tuludo" - Angiêlic nghĩ thầm.

Và cảnh tượng đó an ủi nàng. Mọi cái đều như muốn sinh sôi, muốn sống lại.

Nàng trải qua những giờ phút phấn chấn như thế và mọi trở ngại đối với nàng tưởng như không đáng kể.

Những lúc khác thì một nỗi e sợ nảy sinh từ quá khứ của nàng, đè nặng lên nàng, không sao gạt bỏ được một cách hoàn toàn. Bây giờ nàng nhìn Giôphrây.

Chàng rất bình tĩnh, tự tin ở mình, làm cho người ta cuối cùng rồi cũng phải tin ở nàng.

Ngắm nhìn chàng sẽ đem lại sức mạnh cho nàng, làm cho nàng yên tâm là mọi việc tốt lành, là nàng không có điều gì phải sợ.

Bị cái nhìn của nàng lôi cuốn, đôi mắt đen của bá tước ngoảnh lại phía nàng và qua làn khói lò mờ, nàng nhận được niềm âu yếm từ trong đôi mắt đó phát

ra. Chàng khẽ ra hiệu với nàng. Chàng muốn làm cho nàng hiểu là chẳng có điều gì đáng nghi ngại. Một lần nữa chàng làm cho nàng yên lòng là cứ tiếp tục công việc. Bây giờ thì nàng còn sợ gì nữa, vì đã có chàng bên cạnh. Năm vừa qua, cũng vào dạo này, cả hai vợ chồng đều đang lao vào chốn rừng sâu của Tân Thế giới. Vấp phải bao gian nguy bất ngờ và khủng khiếp, cả hai người đã phải cùng nhau đương đầu với mối hận của người Canada, với sự trả thù của người Irôqua, mùa đông ác hại, nạn đói, và hôm nay đây, hai người đã gặp lại nhau, hùng mạnh lên, đang vượt qua sông nước trên những con tàu được vũ trang tốt, đủ tiện nghi, đầy ắp hàng hóa và để đảm bảo cho hậu phương của họ ở Bắc Mỹ, họ có đủ thứ liên minh và những khu thuộc địa trung thành với chính sách của bá tước đờ Perác. Có phải đây cũng là chuyện thần kỳ không? Có phải đây cũng là nhờ ở cái tài của nhà ảo thuật hay không? Với chàng công việc chẳng bao giờ diễn ra hoàn toàn như người ta dự kiến, như có người tiên đoán cho họ đâu. Chàng vẫn là một đấu thủ kỳ diệu, có những đường kiếm bí mật, những ngón tránh bất ngờ.

Trong năm qua, đáng ra họ đã phải chết đến một trăm lần rồi.

Người ta đã công bố thất bại của họ, thậm chí cả cái chết của họ, người ta tưởng chừng như đã vĩnh viễn đánh bại họ.

Thế mà bây giờ họ đang tiến về Kêbéché trong niềm vinh quang.

CHƯƠNG 2

Cuộc nói chuyện bị rút ngắn lại, bị gián đoạn vì những tiếng cười và tiếng gọi nhau của lũ trẻ và cả tiếng chân người chạy trên boong tàu.

Angiêlic vừa nhìn thấy con bé Ônôrin xuất hiện, có cả Chêrubanh, bạn nó, chạy theo sau. Cả hai đứa đuổi con mèo đang đùa giỡn, tránh không cho chúng bắt được mỗi khi chúng chạy đến gần bằng cách nhảy từ trên đồng thùng chảo của lan can rồi từ đó nhảy lên chiếc xuống cứu hộ được xếp vào giữa boong tàu và nắp vào đáy, để rồi hiện ra như một con quỷ đứng vào lúc hai đứa trẻ, vất vả lắm mới trèo lên được, tưởng chừng như để tóm được nó. Chúng nó vui mừng kêu lên, thờ hồng hộc, quay cuồng.

- Mày làm chúng tao đến chết mất thôi - Ônôrin nói to với con mèo.

Chêrubanh là một thằng bé tròn trĩnh trực không cao bằng đứa con gái rất hăng kia mặc dù hai đứa cùng tuổi như nhau: lên bốn.

Cái cương vị hơi khó xử là đứa con trai ngoài giá thú của hầu tước Vinlodavray trong lúc này cũng chẳng làm cho nó quan tâm chút nào. Trước hết nó là con trai của Macxelin - Người đẹp, một người khai hoang nổi tiếng ở phía trong cùng của vịnh Pháp, người phương nam, một người con gái xứ Acadì, sắc mặt hồng hào tốt

lành như bánh mì và dũng cảm như một trung đoàn quân hoàng gia và tách sò hén nhanh có một không hai. Thằng bé Chêrubanh, thằng út của cả một lô một lốc con không cha chính thức được bà ta thả cho đi là nhờ có Angiêlic đỡ đầu và cóc Yôlăngđờ, hai mươi tuổi, con gái đầu lòng của bà ta cùng đi trong chuyến này. Cha của thằng bé, hầu tước Vinlodavray muốn nuôi nó như một hoàng tử, điều đó không làm Macxelin phải lo ngại. Thôi được, cứ cho thằng bé đi Kêbêch trong mùa đông này với những người trên tàu Gunxbôô, rồi ra sẽ xem sau.

Trong lúc đó, Yôlăngđờ cao lớn xuất hiện, theo sau hai đứa trẻ, và anh lính Adêma và Nien Aphian, đứa trẻ mồ côi Thụy điển được giáo sĩ đờ Vecnong nhặt về từ ngoài bến tàu Niu Ooc. Tất cả đám trẻ con đó và con mèo như thế là cũng đi đến Kêbêch. Đối với những số phận nhỏ nhoi tập hợp lại dưới sự che chở của Angiêlic và Perắc, cuộc hành trình có rất nhiều ý nghĩa.

Đối với Yôlăngđờ đây là lần đầu tiên trong đời cô ta được trông thấy cảnh náo nhiệt của một thành phố thật sự với một ngôi nhà thờ lớn, những nhà thờ nhỏ, một tòa lâu đài. Cô ta chỉ mới được trông thấy những trạm đôi hàng, những pháo đài bằng gỗ, những ngôi nhà thờ con tầm thường của các nhà truyền giáo ở nơi tận cùng biển cả và rừng hoang.

Adêma có nguy cơ sẽ bị treo cổ vì tội đào ngũ.

Vinlodavray vừa nhìn Chêrubanh vừa ước tính phản ứng của thành phố Kêbêch tốt bụng đối với nó. Ông ta không đồng ý là sẽ giới thiệu nó một cách công khai. Ông ta mong rằng sự giống nhau như đúc giữa ông ta và đứa con tự khắc dần dần rồi sẽ mở mắt ra cho những người đồng hương của ông ta. Trong lúc này thì ông ta đang ngắm nghía đứa con của ông ta một cách đến là âu yếm và toan tính những kế hoạch. Sau này Chêrubanh sẽ là thị đồng trong triều đình Nhà vua. Điều đáng buồn là muốn làm được như thế thì ông hầu tước bắt buộc phải trở về Pháp. Nhưng chưa vội gì.

Tóm lại, đối với rất nhiều người trên con tàu này, "đời vẫn đẹp thay"... và cuộc hành trình thật lý tưởng.

Trông thấy Angiêlic, con mèo đến với nàng ngay tức khắc. Nàng cảm thấy con vật bé nhỏ này có một tình yêu đặc biệt đối với nàng. Đầu mùa hè, ở Gunxbôô, nàng đã nhặt được nó khi nó còn là một con mèo con khôn khổ, bị vứt bỏ và nó cùng với nàng đã trải qua những cuộc phiêu lưu kỳ lạ.

Thấy con mèo nhảy đến với Angiêlic, Ônôrin cũng nhảy theo và đưa cánh tay ghen tuông ra ôm lấy cổ mẹ. Nó càu càu nhìn con mèo ngồi chễm chệ trên đầu gối Angiêlic.

- Thế là con mèo nó thích mẹ hơn đấy - nó nói với vẻ tiếc rẻ.

Từ khi gặp lại bố mẹ, nó giả vờ không xưng hô một cách thân thiết nữa, có thể là để tỏ sự cách biệt giữa người lớn với trẻ con, có thể là để phần nào tỏ mối hận đã bị bỏ lại một mình trong thời gian ở Vaxapu.

- Con tin như thế thật ư? Mẹ nghĩ rằng nó thích đùa với con hơn với mẹ chứ, nhưng nó còn nhớ là mẹ đã chăm sóc nó. Nó là một con mèo nhớ ơn, gần người vậy.

Nàng kể lại con mèo đã bị thương như thế nào. Nhưng nàng không nói rõ là ai đã làm nó bị thương. Vì thế mà nàng đưa nó cho mấy đứa con nhà ông Bécnơ chăm nom. Nàng vui mừng thấy sau khi khỏi rồi thì người ta mang nó đem trả lại cho nàng. Vắng nó nàng thấy buồn. Trên một con tàu, mèo cũng có ích như trong một căn nhà.

Ônôrin vừa lắng nghe nàng vừa giám sát đối thủ của nó cũng đang lim dim mắt nhìn nó. Nàng đưa má mình cọ vào má Ônôrin, với một cử chỉ vuốt ve. Angiêlic âu yếm ôm hôn nó. Nàng nhìn khuôn mặt nhỏ xíu, đang nấp trước ngực nàng và vuốt ve những làn tóc của nó với vẻ tự hào. Con gái nàng thật đẹp trong tư thế của nó, có một cái gì trông thật đế vương. Nó sẽ có một cái cổ dài, kiêu kỳ, vững chắc. Nước da của nó không phải như người ta tưởng mà óng mịn như da của

Angiêlic. Trên khuôn mặt tròn tròn bầu dục với những nét nổi đẹp thì chỉ có đôi mắt con bé màu đen là hình như không được đẹp lắm, nếu cái nhìn cương nghị và không gây ấn tượng cho người đối thoại bằng một sự chăm chú lạnh lùng và sáng suốt. Đây là một nhân vật.

"Con nó sẽ được đón tiếp ở Kêbéch không đây? - nàng tự hỏi - Con là người Pháp, sinh ra giữa lòng xứ Poatu từ bàn tay một bà phù thủy của núi rừng, bà Mêludin, phải không nào?"

Nàng lắc đầu như để xua tan một kỷ niệm không thể nào tin được. Cũng chưa phải xa xăm lắm. Từ bấy đến nay, bao sự kiện và bao đổi thay.

- Mẹ không thích bánh ngọt này phải không mẹ? - Ônôrin chú ý quan sát nàng và hỏi nàng.

Angiêlic sực nhớ ra là nàng đã cầm một chiếc bánh tằm đường trên chiếc đĩa người ta đưa ra cho nàng mà không để ý, và nàng cứ cầm nó trên tay một cách nghi ngại sau khi đã cắn một miếng, và có thể do thói quen, nàng vừa mơ màng vừa làm ra vẻ lắng nghe những người ngồi gần nàng chuyện trò với nhau.

Con mèo chờ phần ăn của nó. Ônôrin cũng vậy.

Trên con tàu, mọi vật đều yên tĩnh. Ban đêm đã bắt đầu sà đôi cánh màu nâu xuống. Các khuôn mặt và những chiếc cà vạt bằng đăng ten nổi lên sáng hơn giữa những bóng người lơ mơ không rõ. Than hồng từ trong các lò lửa chiếu xuống sông càng đỏ rực.

Một người trên

đài chỉ huy đến gần như một cái bóng hòa lẫn với bóng của Perắc khi người này đến cạnh chàng.

Người ta chỉ nghe tiếng của người đó thì thầm.

- Có một con tàu đang đuổi theo chúng ta.

CHƯƠNG 3

Ở vịnh Năng, người ta đã cho một người lái tàu ở xứ Lôrăng lên tàu. Việc gia đình và việc chung đã đưa ông ta đến bờ biển phía đông xứ Acadi và ông ta muốn trở về Canada để kiếm thêm một ít tiền. Ông ta sẵn sàng phục vụ các con tàu qua lại bằng cái vốn hiểu biết con sông Xanh - Lôrăng này, hiểu biết các luồng lạch của nó và các cạm bẫy của hòn đảo này hoặc hòn đảo khác. Nhiều người Acadi ở trên tàu bảo đảm về lòng trung thành và khả năng của ông ta. Perắc đã trả cho người lái một số tiền khá hậu để tin chắc đến mức tối đa vào sự tận tụy của ông ta. Expori Ganomông, tên ông ta, từ nay phải lo làm sao cho cả hạm đội được giao phó vào tay ông ta đến Kêbéch bình yên vô sự.

Chính ông này vừa thăm báo cho Perắc biết.

- Có một con tàu đang đuổi theo chúng ta.

Angiêlic nghe thấy liền đứng lên ngay, ôm lấy Ônôrin và Chêrubanh bằng một cử chỉ che chở do tiềm thức. Thấy nàng đứng dậy các vị khách cũng bắt chước nàng vì phép lịch sự nhưng họ không nghe thấy và đưa mắt nhìn Perắc.

Chàng

nghe tin nhưng không hề xúc động.

Mọi người đã đứng lên hết, chàng cũng đứng dậy và vẫn đưa điếu xì gà lên miệng.
Đêm xuống, các thủy thủ treo những chiếc đèn bão lên thành tàu, hơi lạnh ẩm ướt từ dưới sông bốc lên. Đã đến lúc giải tán.
Chàng thích thú hút một hơi cuối cùng rồi để mẩu thuốc lá đỏ lù còn lại vào chiếc đĩa con bằng bạc trong đó có một ít nước.
- Có chuyện gì vậy? - Vinlodavray hỏi.
Bá tước nhắc lại.
- Có một con tàu đang đuổi theo chúng ta.
Như những cái máy, đầu người quay hết về hướng đêm tối mò mò ở phía hạ lưu con sông.
- Có phải ngài bảo là có một con tàu đang ngược dòng sông Xanh - Lôrăng phía sau chúng ta phải không? - Duêcvilờ kêu lên.
Rồi nhún vai.
- ... về mùa này ư?... Không thể được. Sẽ là một chuyện điên rồ.
- Có thể đây là một chiếc tàu chiến nhà vua đưa đến để cứu Kêbéch chăng? - có người nào nói.
Perắc mỉm cười.
- Kêbéch bị nguy cơ gì đe dọa? Và tận bên Pháp có thể kịp thời biết được là tôi có ý định đến Kêbéch vào mùa thu?
- Có những ý nghĩ đi còn nhanh hơn tàu thủy và có thể gây ảnh hưởng cho những đầu óc ở xa.
Bá tước lắc đầu.
- Tôi chẳng nghĩ đến chuyện phù phép như vậy. Vua nước Pháp không cai trị vương quốc của ông ta bằng những công thức ảo thuật, mà cũng chẳng để mình bị ảnh hưởng như thế.
- Dù sao đi nữa, như ông vừa nói với tôi lúc nãy hình như đúng hơn là Nhà vua thu xếp cho chiếc tàu đến Kêbéch trước khi băng về và... trước cả chúng ta.
- Ngài không tin vào trò phù thủy ư, ngài Perắc?
- Tôi có bảo như thế đâu.
Perắc nghiêng đầu để cố nhận ra ai nói câu đó. Hình như Phalierờ hay một trong số cá lãnh chúa xứ Acađi, Vôvona hoặc Xanh - Obanh. Erichxon lại gần.
- Đức ông có lệnh gì cho tôi về chiếc tàu chiến được báo không?
- Bây giờ thì không. Chúng ta đang thả neo cho nên tốt hơn hết là cứ để yên tại chỗ cho tới sáng... Chắc hẳn con tàu lạ kia cũng như chúng ta đây thôi, chẳng thể tiếp tục chạy trong đêm tối được đâu.
Người lái tàu xứ Lôrăng nói, quả nhiên đầu buổi chiều chiếc tàu kia đã dừng lại trên bờ bắc, phía trong Mũi chuột một chút.
- Thế thì xa lắm - Cáclông nói và co ro trong chiếc áo khoác cổ lật lên đến tận mũi - Làm sao ông biết được điều đó?
- Do tốp người của tôi phải xuống đất liền từ mũi Gaxpe để vừa bảo vệ phía sau tàu chúng ta vừa theo dõi bờ nam con sông. Họ đã dùng một người chạy thư Anh điêng đưa tin về.
- Đây có thể là một con tàu từ Acađi đến - Angiêlic phát biểu.
- Không phải, vì nếu như thế thì chúng ta chắc hẳn đã được báo về những hoạt động của con tàu ngay từ khi chúng ta còn ở Timagusờ. Ngoài các chiến tàu của chúng ta đã để lại đáy hay chiếc tàu Không biết sợ của tướng cướp Vannoréch đã trưng buồm đi về Caraip, tôi chẳng thấy con tàu Acađi nào dám liều lĩnh đi vào sông Xanh - Lôrăng trong mùa này, phải không ông Vôvona? chắc ông thích lên con tàu của tôi hơn là đưa chiếc tàu cộc cạch của ông vào cuộc phiêu lưu này.
- Rõ ràng là như vậy - Vôvona nhún vai.
Ông này chẳng quan tâm lắm đến điều đó. Ông ta đến Kêbéch là để xin ngài Phrôngtonác miễn thuế và

thăm một bà ông ta định cưới làm vợ. Sống tận cùng trong rừng sâu, ông ta chẳng hiểu gì về việc cãi cọ nhau giữa vị lãnh chúa Gunxbô rô với Tân Pháp quốc, và ông ta lợi dụng dịp có chiếc tàu tốt của người láng giềng để làm một chuyến lên thủ đô trong điều kiện khá hơn.

- Một con tàu Anh chẳng?...

- Còn phải nhìn kỹ xem đã - Perắc lắc đầu.

- Không phải đâu. Ngoài Phíp, anh bạn can trường của chúng ta đã được thanh toán tiền cả năm và phải trở về Bôxtông không cần đòi số tiền còn lại thì tôi chẳng thấy một người Anh nào ở Tân Anh quốc dám một mình liều mạng nhảy vào lưới của người Pháp trong khi có nguy cơ bị kẹt vì băng và bị bắt gọn?... Không, về phần tôi thì tôi cho đây là một chiếc tàu hàng từ Lơ Havrô hay Năngtơ đến muộn và bị chậm lại vì gặp gió chướng. Nó đã phải đi mất bốn tháng đáng ra là chỉ mất một tháng mà thôi, tất cả vấn đề là như thế.

Bá tước vừa nói vừa bước đi mấy bước và bỗng nhiên như thế là chàng đã đến ngay cạnh Angiêlic. Nàng đoán chàng đến gần hơn là để nhìn thấy vì trời tối quá, nhưng tất cả con người nàng biết con người chàng, và cái mùi thơm của thuốc lá, của hoa violet từ quần áo của chàng, nàng cảm thấy cánh tay của chàng khoác lên vai nàng và ôm chặt lấy nàng trong khi nàng ôm chặt hai đứa bé vào lòng mình.

- Bây giờ ngài định làm gì? - Cáclông hỏi.

- Tôi đã nói với ông rồi. Hãy chờ... Chờ trời sáng, chờ đến khi con tàu này xuất đầu lộ diện.

- Rồi sao?

- Rồi... Việc đó còn tùy thuộc vào thái độ của nó. Nếu nó tấn công, chúng ta sẽ chiến đấu. và nếu không... Thôi được! Thế nào tôi cũng phải lục soát nó để xem nó từ đâu tới, nó chở những ai trên tàu, chiến lợi phẩm gì chúng ta có thể tìm thấy dưới hầm tàu này.

- Đúng là giọng kẻ cướp - Người quản lý kêu lên nghệt thở vì công phần.

- Tôi là một kẻ cướp, thưa ông - Perắc trả lời một cách dịu dàng mà nguy hiểm - Người ta bảo tôi thế. Ngay trong đêm tối Angiêlic có thể đoán thấy nụ cười trên môi chàng.

- ... Và tôi còn là một tên phù thủy nữa - chàng nói tiếp - một tên phù thủy đã bị thiêu sống trên quảng trường Grevo, cách đây mười bảy năm.

Sau một lúc lặng im, Vinlodavray vờ xoay câu chuyện qua trò đùa.

- Thế mà ngài vẫn sống trợ trợ - ông ta cười ha hả.

- Vì là phù thủy nên tôi biết cách thoát thân chứ... Chúng ta hãy nói chuyện này một cách nghiêm chỉnh, thưa quý ông. Vua nước Pháp - ơn người - đã hoãn cuộc hành quyết Bá tước đờ Moren Đirixtơru, lãnh chúa xứ Tuludơ, chỉ bị thiêu bằng hình nhân thế mạng, nhưng cũng vì thế mà anh ta phải vĩnh viễn biến đi. Bây giờ, anh ta trở lại.

Lần này, yên lặng kéo dài một lúc lâu. Mọi người quên cả con tàu vừa được báo.

- Và... và Nhà vua đã ân xá cho ngài?... cuối cùng ông quản lý hỏi.

- Đã và chưa... Quên rồi thì đúng hơn. Nhưng đây là một trong những lý do khiến tôi đến lãnh địa của Nhà vua hôm nay. Tôi muốn nhắc nhở người nhớ lại cho. Đã đến lúc rồi. Tôi đã phải đi lang thang quá nhiều trên khắp thế giới vì bản án đó.

Mấy người thủy thủ đến gần, tay cầm những chiếc que bùi nhùi đỏ rực. Chỗ này, chỗ kia, họ châm những cây đèn lồng có đế bằng đồng chạm trổ. Thế là đột nhiên cảnh tượng sáng bừng lên, làm lộ ra những gương mặt với những sắc thái thật khác nhau. Vinlodavray vui mừng hơn hờ. Câu chuyện thêm hồi hộp.

Chắc là thú vị. Cáclông tái xanh. Cái tổ ong vò vẽ mà ông ta đâm đầu vào đấy đối với ông ta còn độc hại hơn là ông ta tưởng. Những người bạn cũ của Perắc như Erichxon, như Đuécvilơ không tỏ ra xúc động mà chỉ lấy làm lạ tại sao chàng lại tự bộc lộ một cách đột ngột như vậy. Lập tức họ sẵn sàng chờ đón mọi việc và họ cũng đã quen rồi. Chàng không bao giờ làm việc gì mà thiếu suy nghĩ, mà không có kế hoạch được tính trước để đạt đến mục đích đã định.

Còn những người mới vào làm việc dưới quyền chàng như Bácsempuy hay Vanô thì tỏ ra thờ ơ. Tất cả những người này đều là những nhà quý tộc giang hồ, mỗi người có một số phận khác nhau và biết rõ người nào cũng giấu những điều bí mật tối tăm của riêng họ và hoàn toàn tùy thuộc vào họ muốn thổ lộ hay giữ kín cho đến khi xuống mồ.

Chiều nay người chỉ huy hạm đội Gunxbô rô đã nói ra. Đây là việc của chàng.

Angiêlic sững sốt và hoang mang. Nàng rùng mình khi nghe chồng nàng tuyên bố những lời khủng khiếp như thế.

Mặc dù ở cách xa nhau, nàng cảm thấy tội lưu đày của vua Pháp đè nặng lên hai người. Bỗng nhiên

Giôphrây kêu toáng lên: "Tâu Bệ hạ! Tôi đây, vị lãnh chúa

của Tuludơ ngày xưa Đức vua kết tội để hủy diệt tính kiêu ngạo làm người sợ bóng sợ vía, nay đã sống lại..."

Một sự khiêu khích như thế có phải là điên rồ không nào?

Ông quản lý Cáclông nói lên ý nghĩ của nàng:

- Chắc hẳn là ngài điên rồi! Một lời thú tội như vậy, trước mặt chúng tôi! Vua nước Pháp đại diện cho một sức mạnh khổng lồ, vậy mà ngài dám thách thức.

- Về cái gì? Có cái gì, tôi vừa tuyên bố ra kia, mà Đức Hoàng thượng không biết! Nếu tôi chối là đã không thể báo trước với người mùa đông này tôi sẽ lên Kêbéch thì, tôi cũng tin chắc người đã được tin tức về những gì liên quan đến chúng tôi vì đã có những tờ sớ tâu lên với người về vùng đất của tôi ở xứ Menô. Thế nhưng từ ba năm nay tôi đã đến bắc Mỹ, tôi cũng chẳng giấu giếm tên thật của tôi: Bá tước dờ Perác Moren Đirixtôru. Tôi đã để Người có thời gian nhớ lại một người chư hầu bị kết tội và lưu đày ngày trước, có thể là để nhìn lại người này một cách khác. Tôi cũng vậy, ngày nay tôi cũng đại diện cho một thế lực hùng mạnh nào đó. Năm tháng đã qua đi. Nhà vua đã đạt tới đỉnh cao vinh quang. Người có thể xem xét lại tình hình hiện nay một cách

độ lượng hơn.

- Mặc dù vậy, ông cũng là một người liêu lĩnh - Cáclông nhắc lại.

- Tôi không tin làm thế sẽ khiến Người phật ý.

- Ngài là một con bạc.

- Còn ông, thưa ông quản lý, ông cũng có phần nào đạo đức giả đấy, phải không? Chắc ông đã nghe một vài điều ám chỉ các sự kiện quá khứ đó rồi? Chính quyền ở Kêbéch cũng biết thừa đi rồi, phải không nào?

Trong bản tường trình gửi tới ngài Phrôngtônác, những chuyện như thế hẳn đã được nói đến. Tôi xin nhắc lại với ông là, từ ngày đến Thế giới mới này, tôi không bao giờ tìm cách giấu tên thật của mình, cũng không giấu chức vị của mình, và người ta có thể báo cáo cho Paris biết tường tận về tôi. Tôi biết cha

Gioocđovan đã nhận trách nhiệm làm việc này.

Ông quản lý nhún vai và thở hắt ra mạnh đến nỗi có thể làm quay cả cối xay gió.

- Rõ ràng là như vậy, tiếng đồn đã lan truyền đi nhưng đối với tôi thì tôi cho việc đó không quan trọng.

Người ta cũng đã bảo rằng... bà vợ của ngài là Quý cái của xứ Acađi. Tôi thấy nực cười. Tôi thấy trong những chuyện nhằm nhí về ngài và lên án ngài đã bị kết tội phù thủy quả là sự tưởng tượng quá mức của dân gian. Tôi lấy làm lạ là chính miệng ngài lại khẳng định những điều này.

- Thế ông cũng chưa có dịp được đọc bản tường trình đó sao, ông quản lý?

- Không, thưa ngài! Ngài toàn quyền của chúng tôi, ngài Phrôngtônác giữ bí mật điều đó. Tôi cũng không biết ông ta có thông báo với đức giám mục Lavan hay không. Dù thế nào đi nữa, ngài toàn quyền cũng không trao cho các giáo sĩ.

- Thế thì tốt quá - Perác vui vẻ kêu lên - tôi vẫn hy vọng ở người anh em đồng hương của tôi và tôi tiên đoán được về cuộc vận động sắp tới. Thưa quý vị, xin quý vị đừng xúc động mà vô ích. Tôi lên Kêbéch là

để đánh tan những chuyện tiêu lâm. Tôi cũng không biết tôi còn sống được bao năm trên trái đất này, nhưng dù sống được bao nhiêu năm đi nữa thì tôi cũng quyết định sống giữa ban ngày ban mặt, sống hòa bình với đồng loại của tôi, và với đồng loại của tôi, mỗi một người lo làm việc vì lợi ích của mọi người và đặc biệt là lợi ích của xứ sở mà mình muốn sinh cơ lập nghiệp ở đây. Chúng ta có đồng ý với nhau như vậy không nào, thưa quý vị?...

- Đồng ý - Vinlodavray nhiệt liệt tán thưởng - tướng cướp hay phù thủy, hoặc có cả hai thứ đó đối với tôi thì tôi chỉ nhớ mỗi một điều quan trọng duy nhất, tôi thú thật ; ngài là người giàu nhất châu Mỹ và rõ ràng là hợp tác với ngài chúng tôi chỉ có lợi. Có đúng như thế không, ông quản lý? Chúng ta lại uống rượu thả cửa để khao những thành công trong việc kinh doanh của chúng ta, mặc dù chưa biết chúng sẽ ra như thế nào mà nói. Thứ rượu vang này ngon tuyệt. Nhậu với thịt thì hơi ngọt đấy nhưng với hành thì không chê vào đâu được. Đây là thứ rượu vang Tây Ban Nha, phải không, ngài bá tước kiêm phù thủy thân mến?

- Đúng đấy, Vanoréch vừa mang về cho tôi từ Tân Mecxich. Tôi đã dặn ông ấy cố kiếm cho mấy thùng vang Pháp, loại Buocgônơ hay Boocđô nhưng... chưa gặp dịp. Dưới hầm tàu tôi chỉ còn có hai thùng phuy mang đi từ Gunxbô rô và tôi dành cho ngài chờ Ph rông tơ nác. Tôi biết ông ấy thường hay mở tiệc khoản đãi và ông ấy cứ than phiền là thiếu rượu nho của Pháp. Ông ấy là người sành ăn.

- Tất cả chúng ta đều là những người sành ăn. Đây là một khuyết tật của người Pháp và không phải lên tàu của ngài mà chúng tôi chữa được cái bệnh đó đâu. Vậy thì, ta hãy nâng cốc!... Nào, ông Cáclông, cười lên nào, đời đẹp lắm mà!

Cuaxi - Ba đi quanh quanh một lượt, lại đổ đầy rượu vào những chiếc cốc có nắp.

CHƯƠNG 4

Ônôrin nằm áp áp trong giường, giữa con mèo và chiếc hộp đựng kho báu của nó. Dưới kho chứa hàng, nơi trước đây những người Tin lành La Rôsen đã nằm trong chuyến đi sang châu Mỹ, cái kho rộng và thoáng nên đã được thu

xếp thành một chỗ ở cho hai đứa trẻ và cô con gái nhà Mácxenlin. Với những chiếc đệm thật tốt, những chiếc gối, những chiếc chăn bằng lông thú, chúng nó cứ như là những hoàng tử. Người ta dùng những tấm màn che, ban ngày thì vén lên để ngăn cách những đứa trẻ này với đám các "Cô gái nhà vua" đã hạ trại dưới sự trông coi của Đenphin duy Rôdây. Ba cha tuyên úy lên tàu từ Timagusơ, một người của Vôvona, một người của hiệp sĩ Gorăngrivierơ, cả hai đều thuộc phái cải tổ, dòng thánh Phrăngxoá, cùng các ông Quentin, Oratorieng, ở đầu bên kia. Tất nhiên là anh chàng Adêma tìm thời cơ để được ở ngay quanh đấy, tức anh ta đã đặt vào một góc tối của dàn pháo lớn cái ba lô tồi tàn của anh ta mang theo từ chiến dịch Thượng Kenobéch, rồi qua Po - Royan và Bôxtông, ở đấy anh ta bị người Anh bắt làm tù binh cho đến khi người Anh thấy mệt quá trước cái hình mẫu thật bất ngờ này của quân đội Pháp nên đã trả anh ta về lại những vùng đất thuận lợi hơn đối với sở thích riêng của nhân vật này.

Trong lúc đó, anh ta vờ dạy Chêrubanh thổi sáo vừa liếc nhìn cô Yôlăngđờ đang hăng hái chải cái đầu tóc đến là dày của cô ta ban ngày được túm xuống dưới chiếc mũ thật chắc bằng vải trắng.

Các "cô gái nhà vua" quỳ trên sàn nhà lầm rầm đọc nốt những câu kinh lần theo tràng hạt một cách thành kính. Các cô làm dấu, đứng dậy và cũng bắt đầu dọn giường để đi ngủ đêm.

Ônôrin đếm kho báu của nó: những vỏ sò, những hòn sỏi, những bông hoa được phơi khô, một chiếc lục lạc bằng vàng người ta tặng nó hồi nó còn là một đứa bé tí xíu, một chiếc nhẫn Giôphrây tặng nó ngày đầu tiên đổ bộ lên bờ biển châu Mỹ... rồi nó bình luận cho một mình nó nghe:

- Khi nào đến Kêbéch, tôi sẽ cho họ xem, nhưng mà chỉ cho những người đối xử tốt với tôi mà thôi.

Có thể tin rằng những ý nghĩ bi quan của Cáclông đã khêu gợi óc phán đoán nhỏ bé của nó mặc dù có vẻ

như nó không nghe thấy gì. Nó chuẩn bị kế hoạch của nó:

- ... Còn những người khác, ta sẽ giết chết.

Angiêlic cố nhin cười. Đã lâu lắm rồi, Ônôrin không tuyên bố một cách quá quắt như thế.

Cuộc hành trình đến Kêbêch, bầu không khí Pháp ngày một hiện rõ một cách tế nhị trước mặt nó gợi lại những kỷ niệm thời thơ ấu, khi nó còn ở La Rôsen, và nó cảm thấy lờ mờ quanh mình đang có những mối nguy không sao giải thích được. Hồi đó, cảm thấy như thế, nó liền với lấy chiếc gậy và chạy đến chỗ người làm cho nó lo

lắng: "Chôi giết chết ông..". Một hôm, nó muốn "giết chết" một người tên là Bômiê, đại diện của giáo hội đến gây chuyện với ông Bécơ, người theo đạo Tin lành, trong nhà nó ở.

Trong lúc nó đang cất kho báu vào một chiếc hộp con, Angiêlic dùng một ngón tay vuốt ve cái má bầu bĩnh của nó và Ônôrin hất đầu quày quật. Có lúc những cử chỉ âu yếm làm phiền nó, khi nó đang mải mê công việc.

- Mẹ cũng có một cái hộp đựng kho báu cơ - Angiêlic tâm sự với nó.

- Thế hả?

Ônôrin có vẻ thích. Nó đặt chiếc hộp sang cạnh người rồi chui vào chăn, chuẩn bị ngủ.

- Trong cái hộp đó có những gì hả mẹ?

- Mẹ không nhớ rõ nữa... Trong đó có... một ngòi bút, phải rồi, một ngòi bút bằng lông ngỗng của một thi sĩ thành Paris thường viết ra những bài thơ, rồi còn cả một con dao nữa, một con dao găm của người Ai cập...

- Con chẳng có dao, mẹ ạ - Ônôrin bỗng mở mắt - Con phải có một con dao. Ngài Đarôbut hứa cho con một con dao... Cái hộp của mẹ đâu hả mẹ?

- Mẹ cũng chẳng biết nữa.

Ônôrin chớp chớp mắt, nó còn cố gạn hỏi.

- Và... ông thi sĩ ở đâu, hả mẹ?

Angiêlic sắp sửa rời khỏi khoang boong sau khi hôn con gái đã ngủ và cả bé Chêrubanh nữa.

Yôlăngđơ thì thầm nói với nàng:

- Thưa bà, bà có muốn cháu giúp việc nhà cho bà không ạ? Cháu sẽ giúp bà cởi bỏ áo dài. Mẹ cháu dặn đi dặn lại cháu là

phải hầu bà trong tất cả mọi việc nhưng cháu thấy bà chẳng bảo cháu giúp đỡ bao nhiêu cả.

- Với hai con quý đó, cháu cũng đã có khối việc phải làm rồi.

- Có việc gì đâu cơ bà. Cháu đã quen trông nom trẻ con và quen lao động. Cháu "ăn không ngồi rồi" trên con tàu này. Hay là bà sợ cháu không quen được với những đồ trang sức rắc rối của các bà mệnh phụ xinh đẹp?... Có thể là phức tạp đấy nhưng cháu sẽ nhanh chóng làm quen được thôi. Cháu chẳng phải là người có những ngón tay hậu đậu đâu bà ạ, mặc dù trông cháu chẳng có vẻ láu tôm láu cá.

- Ai bảo cháu như vậy? - Angiêlic vừa phản đối vừa cười.

Nàng yêu mến cô gái tốt nết đó, người khỏe mạnh và thô, nhưng có thể sẽ trung thành một cách mù quáng nhất và cũng được việc nhất. Vừa rồi đây, cô ta đã chứng tỏ điều đó.

- Ta biết cháu là đứa con gái ngoan của Macxenlin - Người đẹp phải không nào, Adêma?

- Cái đó thì đúng, - anh lính tán thành, vẻ phấn khởi ra mặt - Cái cô gái này, cái gì cũng biết làm, cái gì cũng biết, hệt như mẹ cô ấy.

- Không làm sò hén được như mẹ đâu - Yôlăngđơ vừa cãi lại, vừa đỏ mặt vì e thẹn - Cái đó thì không!

Cháu chưa tách sò hén nhanh được như mẹ cháu đâu.

- Chẳng có ai khéo tay được như mẹ cháu đâu.

- Cháu nhớ mẹ cháu - Yôlăngđơ thú thật - nhưng thầy kệ. Mẹ cháu chắc hẳn chẳng yên tâm để bà và bé Chêrubanh đi Kêbêch nếu như không có cháu đi theo.

- Mẹ cháu là một người bạn tốt có một không hai.

Angiêlic cảm động thấy mình cùng với bé Chêrubanh được Mácxenlin chăm nom tới.

- Ta cũng vậy, ta nhớ mẹ cháu lắm. Chúng mình sẽ gặp lại nhau ở Vịnh Pháp trong mùa xuân tới sau khi hoàn thành sự nghiệp tốt đẹp ở Canada. Cháu đừng lo cho việc mặc quần áo của ta, Yôlăngđơ ạ. Ta thích cháu cứ trông nom mấy đứa trẻ hơn là làm cô hầu phòng.

- Hay bà lấy một đứa con gái của tôi vào làm - Đenphin duy Rôđa đề nghị - lấy cháu Hăngriét chẳng hạn. Nó làm giỏi lắm, vì nó đã phục vụ một bà lớn và cháu rất có khả năng trong lĩnh vực này. Chính cháu đã giúp đỡ bà Môđoribua trong việc trang sức của bà ấy đấy.

- Không! Không! - Angiêlic một mực chối từ.

- Thế thì, bà có muốn tôi giúp không? - Đenphin rụt rè nói - Tôi đã quen làm việc đó và thưa bà, tôi sẽ rất thích thú được hết lòng giúp bà trong công việc này.

- Không! Không! - Angiêlic nhắc lại.

Chỉ nghe nói đến cái tên bà đờ Môđoribua là nàng đã rợn tóc gáy lên rồi.

- ... Cả hai đều rất tốt, nhưng trong lúc này

tôi tự xoay xở lấy được một mình. Khi nào đến Kêbéch rồi ta sẽ xem Yôlăngđơ, cháu cởi hộ móc ra cho ta một chút ở đằng sau lưng đấy, ở phía trên đấy.. Sau đó thì ta sẽ tự làm lấy.

Người đàn ông cầm chiếc đèn lồng đi theo nàng là Enricô Endi, người xứ Mantơ. Anh ta hướng dẫn nàng đi qua boong tàu ngổn ngang, vì đêm xuống đã dày đặc.

..."Mẹ cũng có một chiếc hộp đựng kho báu - Angiêlic vừa lơ đãng đi theo anh ta, vừa nhớ lại - ta đã để nó ở nơi nào nhỉ? Ta đã làm mất ở đâu nhỉ?"

Rồi nàng nhớ lại những vật nàng cất trong đó. Đây là những vết tích của các sự kiện đã cảm xúc trên suốt cuộc đời nàng tại vương quốc Pháp và nhất là ở Vương triều quái dị, sống dưới đáy xã hội Paris. Có người bút của Thi sĩ du đảng, người viết những bài thơ đả kích, là một trong số những người tình của nàng và đã chết vì bị treo cổ, còn có con dao găm của anh chàng người Ai Cập Rôđônho... một cây kiếm dài, sắc ngọt của thích khách nàng đã dùng nó để giết Hành khát đại đế.

Nàng khép chặt chiếc áo khoác ngoài quanh mình. Một làn mưa lâm thâm và đột ngột bắt đầu rơi xuống.

Đúng hơn là một làn sương mù, qua đó, vàng trắng rọi ánh sáng như kim loại trong chốc lát.

Angiêlic trông thấy Giôphrây trên khoang thượng đuôi tàu và con tim nàng như giãn nở ra. Chàng nổi lên thành bóng đen sẫm trên nền

đêm màu thiếc. Vì sương mù, bóng chàng càng đồ sộ, càng lạ. Hình như chàng đang rình xem ở hướng hạ lưu con sông. Chàng đang nghĩ đến con tàu đã được báo chãng? Hay đang dự kiến một trận chiến đấu sắp xảy ra?

- Phải chãng con tàu đang đuổi theo chúng ta có ý đồ gây chiến? - Nàng hỏi Enricô - Người ta đồn đại những gì?

Anh chàng người xứ Mantơ lắc đầu.

- Chãng có cái gì hết... Ông nhà cho rằng đây là một con tàu bị chậm lại do thiếu thốn - hoặc gặp dòng chảy xấu mà thôi. Chỉ cần chờ nó xem. Nói gì thì nói chứ nó chỉ có một mình còn chúng ta thì đủ mạnh.

Anh ta làm một động tác vòng tròn để chỉ những con tàu khác không thể trông thấy trong đêm nhưng có thể đoán được sự hiện diện qua tiếng người gọi nhau, qua ánh lửa đỏ hay vàng sáng của những chiếc đèn lồng xuyên qua bóng tối.

- Đức ông đã cho tăng lực lượng canh vệ lên gấp đôi và ra lệnh cho các vị chỉ huy phải ở tư thế sẵn sàng chiến đấu trong đêm nay và chỉ thay gác lúc trời sáng. Còn có một số người đi xuống đất liền và canh chừng trên bờ sông.

Sau khi vượt qua hai chiếc cầu thang dẫn tới boong tàu thứ ba, Enricô và Angiêlic dừng lại trước một khung cửa chạm trổ đang đóng kín của phòng khách lớn.

- Xin

bá tước phu nhân hãy nghỉ ngơi và đừng sợ hãi gì - Enricô vừa nói thêm vừa chào từ biệt nàng - Đây không phải là lần đầu tiên chúng tôi được báo động về sự có mặt của một con tàu khả nghi. Chúng tôi có thói quen lên tàu là coi chừng và tự vệ.

Angiêlic mỉm cười và cảm ơn anh ta.

- Tiếp tục nghề hàng hải chắc cậu thích lắm, phải không Enricô? Cậu thích phiêu diêu như thế hơn là nằm trong cái hang chồn ở Vaxapu giữa rừng sâu.

Anh chàng người xứ Mantơ trả lời một cách mạnh mẽ bằng vẻ lịch sự rất là Địa Trung Hải.

- Bất cứ ở đâu, tôi cũng cảm thấy hạnh phúc nếu như được ở gần đức ông Rescator và bà, thưa bá tước phu nhân.

- Cậu là khéo nịnh lắm đấy, Enricô ạ. Cậu sẽ làm cho chúng tôi gặp rắc rối với các cô gái của thành phố khi đến Kêbêch đấy...

Enri cô cười rất vui rồi đi, vẻ thích thú, với cây đèn cầm trên tay.

Đang định vào phòng ở, Angiêlic cảm thấy có người đang quan sát mình và ngẩng đầu lên như một cái máy, nàng nhận ra Giôphrây đang cúi xuống khoang thượng đuôi tàu từ phía lan can phía trên. Vòng trăng đi qua giữa hai đám mây rọi một quãng sáng vào chàng nhưng nàng không nhìn rõ nét mặt chàng.

- Tôi vừa nghe thấy tiếng cười của bà, thưa bà, chuyện trò với ai mà lả lơi đến như thế?

- Với Enri cô, cậu con trai người xứ Mantơ của anh đó. Cậu ta làm cho em yên tâm.

- Nhưng vì sao bà lại cần được làm cho yên tâm, bà bé bỏng?

- Con tàu ấy.

- Đây là một con tàu bị đắm. Nó chẳng để ý gì đến chúng ta đâu. Nó đã phải bỏ hơi tai mới giữ được mình nổi trên mặt nước.

Sau một phút im lặng, chàng nói thêm

- ... Trái lại, đến lúc cần thiết, tôi sẽ để ý tới nó.

Nàng chẳng nói năng gì, ngẩng mặt lên nhìn chàng tay run run giữ lấy chiếc áo khoác của chàng. Chiều nay chàng đã làm nàng sợ hết vía khi chàng tuyên bố một cách công khai: "Tôi là một tên phù thủy đã bị người ta đem thiêu sống tại quảng trường Grevo".

Nàng chỉ muốn mọi cái đều được giấu kín. Nàng sợ ánh sáng rọi chiếu vào cái phần tối tăm đó của đời họ và của cái thời mà bị ruồng bỏ, nàng đã lê la để sống sót dưới đáy xã hội ở Paris, chỉ có thể nhờ vả vào những tên cường đạo trong vương triều quái dị để bảo vệ sự sống còn của mình. Còn chàng thì đã biến mất, đã bị lưu đày biệt xứ, chết, mang nhục, nhắc lại thời kỳ đó, các kỷ niệm lại trở về một cách mãnh liệt. Không khí trên sông Xanh - Lô-răng này nặng mùi giàn thiêu và người ta nhớ lại Nhà vua đang ở nơi xa kia, người đã kết án bá tước dờ Perắc đang đóng dấu quyền lực của ông ta

lên các xứ sở man sơ này. Họ sắp đến gặp sức mạnh tuyệt đỉnh của ông ta và chiều nay, Giôphrây đã gọi lên là chàng quyết định sau bao nhiêu năm, bây giờ sẽ đương đầu trực diện. Trận chiến đấu đang được chuẩn bị có phải là trận quyết định không?

Tiếng nói thân thiết của con người ấy lại đến với nàng hơi nghẹn ngào một chút nhưng mà với vẻ âu yếm dịu dàng như thể vượt ve...

- Em yêu, em sẽ bị cảm lạnh đấy. Đi vào nhanh lên và sưởi cho ấm người lên. Chốc nữa, tôi sẽ về với em. Trong phòng khách phía sau của tàu Gunxbô-rô, chiếc lò sưởi đặt trên chiếc đầu ba chân có chạm trổ tỏa ra hơi ấm hồi sức. Phía trong cùng, một buồng ngủ, màn gấm vén lên để lộ chiếc giường ngủ phủ đặng ten thả xuống trên lụa và lông thú.

Căn phòng thật thoải mái với đủ thứ vật dụng đẹp đẽ. Các cửa sổ lớn của tháp lầu sau được ánh sáng lờ mờ của đèn hiệu từ bên ngoài hắt vào. Cái ánh mờ hồ đó làm lóe lên những đốm sáng trên các đồ đạc bằng

đồng hoặc nạm vàng và trên những cái gáy rất quý của những cuốn sách sắp xếp trong một chiếc tủ gỗ quý. Mỗi khi nấu mình trong căn phòng này, Angiêlic đều cảm thấy dễ chịu và an toàn. Nàng trút bỏ chiếc áo khoác ngoài xuống lưng chiếc ghế dài, đi vào buồng ngủ và bắt đầu cởi quần áo. Nhưng hầu như ngay lập tức nàng thấy chán nản. Cái cô Yolăngđơ tử tế và Đenphin nói đúng. Đối với những đồ trang phục kiểu mới và vương giả của nàng, cần phải có những người hầu phòng thì mới bỏ ra được, hoặc là phải uốn được thật dẻo như loài rắn thì mới với tới được không biết cơ man nào là móc và phải kiên tâm như loài kiến thì mới tháo ra mà không bỏ sót một chiếc nào trong vô số những chiếc kim găm. Một bã người như tối hôm nay, nàng đành chịu bó tay trước công việc đó. Nàng ngồi xuống mép giường và để tuốt những chiếc nịt tất bằng tơ sợi Liông. Nàng biết rõ vì sao mình không muốn để cho các cô gái tốt bụng kia giúp đỡ. Thế nhưng rồi cũng phải làm như thế thôi. Đòi thuở nhà ai lại có một bà đại mệnh phụ cứ cặm cụi làm cái việc mặc và cởi quần áo mà không có lấy một người hầu gái chăm sóc giúp đỡ cơ chứ. Hồi ở lâu đài Học vui, nàng đã có cô Mácgô và sau khi trở thành phu nhân duy Plexi - Belie và vào triều đình, nàng còn có thêm cô Giavotò và cả một lô một lốc các cô khác ăn diện một cách kỳ quặc nặng nề để có thể làm lóa mắt các địch thủ dưới các cụm đèn chùm trong cung điện Vecxay. Ở Kêbéch cũng không thể khác được. Nàng phải giữ đúng cương vị của mình. Thật tai hại là nàng không thể mang theo Envi rơ và bà Giônax! Với hai người này nàng không bao giờ cảm thấy mối nguy cơ của sự tò mò. Nhưng hai người này thuộc giáo phái Cải cách nên cũng là những con mồi của giá treo cổ. Những người đàn bà dũng cảm và tội nghiệp! Không khí của Tân Pháp quốc chẳng trong lành gì!

Angiêlic co một chân lên và mở được mấy chiếc móc phía sau lưng. Tiếp đó nàng miệt mài làm cái việc rút hết tất cả những chiếc kim găm trên tầm bó ngực đính ngọc trai, ba cái yếm nịt bằng ngà bọc xa tanh và phơi ngực và cánh tay ra. Thở phào nhẹ nhõm, theo thói quen của những người đàn bà ăn chơi khi đã cởi bỏ hết áo quần gò bó, nàng tự xoa bóp một cách thoải mái, dễ chịu. Bây giờ nàng phải làm quen lại với những chiếc áo nịt. Việc đó cũng chẳng sao. Nàng vui lòng dùng lại các thứ trang sức phức tạp, nếu không vì nỗi băn khoăn là phải nhờ người lạ giúp. Chiều nay, Giôphrây đã giúp nàng mặc quần áo. Nhưng nàng không thể lúc nào cũng đòi hỏi chàng làm công việc như thế, mặc dù chàng làm rất thạo. Phải tìm một người nào thôi. Và muốn thế thì sẽ phải đương đầu với một thử thách nữa: nỗi sợ hãi để lộ cái không thể xóa đi được. Nàng đưa bàn tay lên phía trên bờ vai trần mịn màng và ầm ập, dùng ngón tay sờ, ở đấy, xuống tí nữa, trên xương bả vai cái dấu hoa huệ bêu riếu mà ngày xưa tên đao phủ của Nhà vua đã dùng sắt nung đỏ đóng vào.

Cái dấu ấn đó vẫn tồn tại. Thật tai hại! Nàng không bao giờ còn có thể mặc áo dài quá hở như những chiếc áo nàng đã diện trước đây ở Vecxay nữa, hở vai, hở lưng xuống tận dưới hông, khiến Nhà vua cũng phải nhìn theo.

Trong việc trở lại với lối sống ngày xưa mà nàng tưởng như đã bị bãi bỏ, các khó khăn lần lượt xuất hiện. Giôphrây có tính kỹ cuộc hành trình lên Kêbéch sẽ mang ý nghĩa như thế nào và tóm lại đây là trở về với nước Pháp, với tổ quốc họ bị cấm cửa hay không?

CHƯƠNG 5

Cuối cùng, trên tất cả những cái đó, là Kêbéch.

Kêbéch đính trên con tim của châu lục, là một viên ngọc chói lọi, được cắt giầu.

Trong quá trình lịch sử ngắn ngủi của nó, Kêbéch đã nhiều lần bị đánh chiếm, bị mất rồi lấy lại được.

Nhưng cho ai? Và vì sao?

Kêbéch không có ý nghĩa gì.

Nó ở kia, vùi sâu trong đêm đen của rừng già châu Mỹ và hơn bảy tháng trong một năm, nó bị băng giá cô lập với thế giới bên ngoài.

Mơ màng suy nghĩ đến điểm này, Angiêlic chỉ hiểu rằng nàng sẽ không đời nào từ bỏ cuộc đi tới Kêbéch.

Thầy kê, sẽ dương đầu với tất cả. Bất kê đạn đại bác và sự căm ghét của dân chúng, họ sẽ cứ đổ bộ lên Kêbêch và sẽ qua mùa đông ở đây. Nàng thèm khát chuyện đó quá chừng. "Chỉ cần thế thôi", nàng thầm van xin như trẻ con cầu nguyện. Qua mùa đông trong một thành phố của Pháp, ấm áp và sống động. Nàng sẽ dự vũ hội hay tham gia đám rước. Nàng sẽ có những người láng giềng. Nàng sẽ mời họ uống cà phê, sôcôla. Và tất nhiên là sẽ có những cuộc vui buổi tối bên lò sưởi với Vinlodavray. Điều này đã được ghi vào chương trình từ lâu. Nàng sẽ cho Ônôrin tới chỗ các bà xơ để học đọc. Bản thân nàng cũng sẽ có thời gian để đọc những tác phẩm mới từ nước Pháp đến, đã bao năm rồi, nàng chẳng biết những bộ óc thông thái chuyện trò với nhau những gì. Nàng sẽ đi mua những đồ trang sức rẻ tiền trong các cửa hàng đắt khách, ở đó sẽ gặp được bạn tốt. Còn đi trượt băng trên sông Xanh - Lôrăng nữa chứ, còn Lễ giáng sinh trong nhà thờ lớn với một bài thuyết giáo thật trọng thể của Đức giám mục. Bữa tiệc lễ Hiến sinh trong phủ toàn quyền và vũ hội Căcnavan, sẽ diễn ra những vụ lộn xộn lý thú nhất dưới những chiếc mặt nạ và quần áo cải trang. Vinlodavray đã hứa sẽ kể cho nàng nghe tất cả những chuyện éo le về tình ái.

Sôi lên vì những viễn cảnh đó, Angiêlic thầm chối bỏ Vaxapu. Nàng chán ngán cảnh hoang vắng lắm rồi, chán cảnh sợ hãi và cái chết rình mò sau những bụi cây.

Cách đây một năm, khi ôm nàng thật chặt vào lòng trong pháo đài Katarung bị rơi vào tay người Canada, Giôphrây đã nói với nàng:

- Nếu chúng ta sống sót thoát ra khỏi những cạm bẫy đang bủa vây chúng ta, anh cam đoan là một ngày kia chúng ta sẽ mạnh hơn tất cả bọn chúng...

Điều đó đã xảy ra. Họ đã sống sót và họ đã mạnh hơn những kẻ khác. Chỉ cần một năm sau, họ đã có vàng và bạc dồi dào, nhiều trạm đổi hàng dựng lên dọc theo ven bờ các con sông và những vùng mở giữa các núi non, những hải cảng sôi động mở ra cho hàng hóa của cải ở Đại Tây Dương, có những đồng minh trong các bộ tộc tiếng tăm lừng lẫy nhất của người Anh điêng và mới đây nữa, Perắc đã thiết lập ảnh hưởng của chàng trên bờ biển phía đông xứ Acadia bằng cách tiếp nhận tất cả miền lãnh thổ của ông già Nicôla Pari với hệ thống đánh bắt cá, những "mỏ vàng xanh" đầy cá tuyết.

Nhưng nàng không khỏi rùng mình mỗi khi nhớ lại những gì họ đã phải trải qua. Chàng nói đúng. Họ đã sống sót.

Mặc dù vậy, đáng ra họ đã phải chết đến trăm lần. Vì tay người Canada, vì tay người Irôqua và sau đó, vì sự tàn ác của mùa đông tháng giá. Pháo đài Catarung bị thiêu hủy đẩy họ vào tình cảnh trắng tay trong một vùng đất xa xôi và hoang vắng.

Lại còn bệnh tật, ngã nước, nạn đói nếu như không gặp chuyện thần kỳ là vào cuối vụ trú đông, những người Irôqua của Utake chột mang đậu tới cho. Lúc đó trong pháo đài Vaxapu chỉ còn lương thực vền vền cho hai ngày.

Nghĩ đến chuyện này, nàng thấy chóng mặt vì đói, với kỷ niệm về những ngày Ônôrin gà gât trong lòng nàng, trắng bệch, răng lợi sưng phồng lên và thân chết đã mon men đến gần họ cũng như đã mang đi bao người đến khai khẩn Tân Thế giới tại những nơi heo hút vô phương cứu chữa.

Không, nàng không thể vượt qua cảnh đó một lần nữa đâu. Ít nhất thì cũng phải có cuộc sống nhẹ nhàng hơn.

Nàng tự nói với mình là nàng không còn sức lực nữa đâu để mà sống cuộc sống bần hàn giữa những người nghèo khổ nhất như họ đã trải qua ở Thượng Kenobêch.

Nàng không thể để cho bàn tay mình hư hỏng đi vì phía nhóm củi nhóm lửa, móng tay mình bị gãy đi vì phải treo nôi niêu lên móc sắt và gãy cả xương sống vì cõng những bó củi trên lưng để nuôi nấng, chữa chạy, làm sống lại trong chốn rừng sâu thù địch mấy cuộc đời còm cõi, mặc dù là quý thật đấy.

Nàng phải được sống và khiêu vũ, được tái sinh, được tìm thấy lại chính mình phần nào. Angiêlic, đại

mệnh phụ của nước Pháp, nữ bá tước đời Perắc được nhà vua sủng ái, và cũng phải cho người ta nhớ lại mình là đại mệnh phụ ở Hồ Bạc, huyền thoại mới về nàng.

Trước hết nàng phải đối đầu với những bóng đen đang rình mò. Một số đã thuộc về quá khứ, gần như là những bóng ma quanh nàng như sương mù lê thê, khi tan đi sẽ để lộ ra những gương mặt đã bị lãng quên. "Angiêlic!... Angiêlic!... Mi đâu rồi? Mi đã trở thành người như thế nào?... Mi, người mà chúng ta không làm sao xóa khỏi ký ức của mình..." và còn những bóng đen khác, lơ mơ, gần như không có tên, có tuổi, mà nàng phải lột mặt nạ, một cách chính xác. Kêbêch hình như được chọn làm sào huyệt của chúng và điều đó giải thích vì sao những suy nghĩ của nàng đối với thành phố này luôn luôn thay đổi, lúc bị hấp dẫn, say mê với các lễ hội và các thú vui sắp tới, lúc thì muốn từ bỏ, cuộc hành trình vì những mối nguy phải gánh chịu, những điều nàng nhận thấy một cách rõ ràng và những điều nàng chỉ đoán biết một cách mơ hồ. Nhưng liệu nàng có còn được lựa chọn trong quyết định này nữa không? Số mệnh đẩy họ đi tới, khép lại phía sau họ bằng những hàm răng của một vùng đất mệnh mông.

Từ mũi đất Gaxpe, người tiến về thành phố qua con sông rộng như biển cả dẫn tới đó. Người ta đi vòng vo dưới làn gió, lướt trên những ngọn sóng lớn của đại dương và sương mù che khuất đường chân trời. Nhưng mặc dù bờ sông xa tít tắp, không thể nào trông thấy được, phải chặng cửa sông Xanh - Lôrăng, nơi năm chiếc tàu trong hạm đội của bá tước Perắc đang giương hết buồm đi vào cũng có thể là một cái bẫy.

Mùa thu Bắc cực, tên cai tù khắc nghiệt dẫn theo băng tuyết, bão táp sẽ khóa chặt đường về của họ. Thế thì cứ phải ngược dòng sông mà đi lên, lao mình vào cảnh tĩnh mịch của những vùng đất bí ẩn, vào cảnh hoang vắng của sông nước và của những khu rừng xa xăm trải ra thành những đường viền màu đen trên mây mù. Rồi thì, cuối cùng, khi người ta tưởng chừng như bị lạc vào giữa những miền đất chưa có chân người đặt tới, người ta phát hiện ra rong lòng của cái khối đen thẫm, man rợ và vô cùng vô tận này, một Thành phố... một thành phố xây nên bằng đá trắng, mái nhà lợp bằng ngói trắng như bạc, một thành phố vang tiếng chuông ngân và sôi động, hung hăng co chủ quyền: Kêbêch, thành phố của Pháp.

Một viên ngọc bất ngờ, một điều thần kỳ phi lý, một loại hải đảo, một Paris thu nhỏ, một góc của Vecxay, lăm lờ, nghiệt ngã, lịch sự, thành kính, vô tư lự, hết lòng với cầu nguyện và nghệ thuật, với sự sang trọng và chiến tranh, với thần bí, với ngoài tình, với sám hối, với những mưu mô chính trị, với những cuộc phiêu lưu lớn lao.

Cha đời Vecnong, khi nàng đến xưng tội vào mùa hè đã nói: "Đi lên Kêbêch, ta chỉ cho con đường đó để mà sám hối. Đi lên Kêbêch! Con hãy có can đảm đương đầu với thành phố này, không sợ hãi, cũng không hổ thẹn. Cuối cùng rồi có thể nảy ra một điều gì đó tốt lành cho đất Mỹ".

Cha đời Vecnong qua đời rồi, bị ám sát. Để tưởng nhớ đến cha, nàng thấy mình buộc lòng phải làm cái việc sám hối mà cha đã chỉ ra. Đi Kêbêch!

Và xá gì cái hoa huệ đóng trên vai nàng, "đời vẫn đẹp mà..."

Mùa đông này, nàng sẽ đi khiêu vũ, sẽ chơi bài và ăn bữa mặn vào lúc nửa đêm sau ngày chay, và những hôm đẹp trời nàng sẽ vừa đi dạo với Ônôrin trên tường thành, vừa ngắm nhìn những ngọn núi Lorăngtiờ man sơ ở phía xa.

CHƯƠNG 6

Chàng đi vào. Chàng đoán là nàng đang ngủ. Bóng tối lơ mơ còn giữ lại dấu vết của thứ nước hoa dùng cho đàn bà rất thân quen đối với nàng. Trông thấy áo quần đàn bà quăng nơi này một cái, chỗ kia một cái, chàng tìm tìm cười. Đâu rồi người đàn bà Tin lành bé bỏng, khắc khổ và hung dữ của La Rôsen trong bộ quần áo người đầy tớ gái mà một hôm khi vượt biển qua châu Mỹ, tướng cướp Rescator đã gọi vào trong căn phòng thật sang trọng của mình mà mưu toan

thuần dưỡng. Đâu rồi người đàn bà đi khai khẩn đầu tiên suốt mùa đông khủng khiếp ở Thượng Kenobêch

luôn có mặt bên cạnh chàng và giúp chàng với lòng dũng cảm vô hạn? Chàng nhặt lên một mẩu đăng ten, một chiếc áo chèn ngoài bằng lụa đang giữ lại những đường cong đều đặn. Sau khi là một người ở gái giầu tên rồi là bạn của một nhà thám hiểm Thế giới mới, bây giờ Angiêlic của chàng lại trở lại làm đờ Perắc phu nhân, nữ bá tước của Tuludơ.

"Chúa muốn thế!" Chàng thì thầm và thành kính nhìn vào buồng ngủ, lấp lánh một làn tóc có thể trông thấy được.

Nàng đang ngủ. Chàng đi đến chiếc bàn giấy bằng gỗ gụ để lấy chiếc đèn dầu bằng thủy tinh Vonido và thấp lên. Đoạn chàng sẽ sàng đi đến gần.

Đứng phía trên đầu giường, chàng ngắm nhìn nàng.

Nàng ngủ một giấc ngủ say sưa và thanh thản đặc biệt của nàng sau khi trải qua những xúc động mạnh hay những thử thách. Chàng nhận thấy điều đó ở nàng. Bình thường thì nàng ngủ không sâu giấc, giấc ngủ của những người khi ngủ tim vẫn thức nên hơi động một chút là giật mình hoặc quay người lại sẵn sàng nhảy đến chỗ trẻ con gọi hay có tiếng động khả nghi.

Nhưng những ngày gian truân nhất đã qua rồi, nàng có thể tự nói với mình là mọi việc đã đâu vào đấy cả rồi hoặc những người thân của nàng đã thoát nạn

và trong lúc này không cần đến nàng nữa, thế là nàng chui vào một xó xinh nào đó và đánh một giấc say như chết. Chàng thường hay nấn ná đứng lại quan sát sự nghỉ ngơi kỳ lạ này trong đó vẻ đẹp của gương mặt im lìm trên sự lơ đãng hầu như hoàn toàn đem lại cho nàng một vẻ quyến rũ mạnh mẽ. Lúc này thì nàng đang ở đâu? Giấu mình thật xa, không thể nào với tới được. Nàng phiêu diêu một mình trên các bên bờ của nàng... Nàng đã biến mất, ẩn náu trong chỗ thâm kín của tâm hồn không thể chuyển đổi được mà mỗi con người đều mang trong mình và, ở đó - chàng tự nhủ - chính bản thân chàng cũng không bao giờ có thể đặt chân đến được.

Trong những lúc như thế này, tình yêu của chàng đối với nàng có phần nào như một nỗi đau.

Lại một lần nữa, trong mùa hè, suýt nữa thì chàng lại đánh mất nàng, lại một lần nữa chàng phát hiện ra nàng lại khác xưa.

Không bao giờ chàng có thể quên được cái cảnh chàng nhìn thấy nàng chạy đến với mình trên bãi biển vừa cười, vừa khóc, hai cánh tay giơ ra phía trước.

Không bao giờ chàng có thể quên vẻ mặt của nàng khi nàng sà vào lòng chàng, ôm ghì lấy chàng như điên như dại, lí nhí nói những lời yêu thương không đầu không đuôi

mà nàng không nhớ rõ nữa bởi vì những lời đó thốt ra từ đáy lòng nàng, nơi nàng đã cất giấu, chôn vùi bao nhiêu năm trường. Nàng đã kêu lên những lời như thế trong lúc đó, sẵn sàng chết nếu cần chết, nhưng không chết xa cách chàng... không chết xa cách chàng! Thế là trong một thoáng, chàng đã hiểu ra chàng là cái gì đối với nàng và nàng yêu chàng với một tình yêu như thế nào, nàng luôn yêu chàng với một tình yêu như thế nào từ trước đến nay, mặc dù cách xa nhau mười lăm năm trời. Niềm hăng say của nàng đã lấp đầy chỗ trống đang làm chàng băn khoăn vì chàng tưởng là nàng hờ hững với những kỷ niệm về chàng.

Rồi gì nữa? Làm sao diễn giải được cảm tưởng hồi phục và đổi mới này? Còn mất thời gian để giải quyết cái vụ quý cái bản thủ đó nữa, còn phải đem cuộc sống bình yên trong vùng, chuẩn bị cho chuyến đi của chàng và hai người sẽ gặp lại nhau. Nàng làm chàng phải suy nghĩ nhiều, đoán thấy một con người mới mẻ sau những nụ cười yên tĩnh, những lời nói khôn ngoan. Nàng vẫn còn tự kiểm soát được mình.

Nhưng sau khi người ta rời bỏ những bên bờ đáng nguyên rủa, sau khi trưng buồm đi Kêbêch, sự vui thích về chiến thắng dường như làm nàng đổi thay cả gương

mặt. Nàng. Nàng bộc lộ một niềm vui bông bột khiến những người xung quanh cũng vui lây. Khi những người Pháp lên tàu là bắt đầu có những câu nói dí dỏm, những chuyện vui, những tràng cười dòn tan.

Người ta không nghĩ rằng hạm đội của ngài đờ Perắc đang xuất quân tiến hành một cuộc viễn chinh, mà người ta có thể nghĩ là hạm đội đi làm nhiệm vụ sứ thần xe duyên cho một đám cưới vương công nhằm mục

đích gần bó những liên minh bất diệt. Nàng làm mẫu mực khiến những người trong các đoàn thủy thủ cũng bắt đầu tỏ ra trẻ trung và vui tính hơn. Có thể nói là nàng đã nặn ra họ.

Rời khỏi đất liền, họ lên đênh một cách tự do và tự tin ở mình. Bầu trời và mặt biển xanh màu ngọc và những hải đảo trong vịnh sáng ngời như châu báu.

Angiêlic cười, vui với tất cả những gì Vinlodavray nói ra, với bất cứ điều gì xảy ra và tính toán hàng nghìn dự kiến. Cứ như là nàng đã quên hết những phần còn lại của cuộc đời nàng.

Còn chàng thì phát hiện ra một người đàn bà như người hồi còn ở trong triều đình nước Pháp, người đàn bà ăn chơi của giới thượng lưu, người đàn bà táo tợn, Angiêlic, người đàn bà của "những kẻ khác".

"Nàng sẽ có tác dụng rất tốt ở Kêbêch..."

Bỗng chàng thấy muốn đi sâu vào quá khứ của nàng, muốn biết thêm một cuộc sống mà chàng chưa được biết của

người đàn bà này, thực sự là cái gì đã tạo nên nàng, tất cả những việc cho đến bây giờ chàng vẫn gạt bỏ một cách mạnh mẽ như cái điều chàng không bao giờ muốn biết là nàng đã phản bội chàng như thế nào.

Nhưng bây giờ thì nổi cay đắng đã mất hết độ tính và những hình ảnh xấu cũng mất hết quyền lực. Bức tường ngăn cách đã bị phá bỏ hình như do sự hiện diện của Quỷ cái. Từ này, cái quan trọng đối với chàng là nàng có ở đây, còn sống, yêu chàng một cách hăng say và chàng có thể đến với nàng, ôm chặt nàng vào lòng khi mình muốn.

Ngoài ra chẳng có gì là quan trọng đối với chàng. Trái lại, có lúc chàng mong được chia sẻ những điều thầm kín của đời nàng để được gần nàng hơn.

"Vợ ta!"

Giôphrây đỡ Perác hạ thấp cây đèn xuống để ngắm nhìn chiếc nhẫn lấp lánh trên ngón tay buông lơi của nàng.

Chàng quỳ xuống và hôn từng ngón tay nàng.

Nàng ngủ mới say làm sao! Chàng hơi lo.

Chàng đặt cây đèn xuống chiếc bàn tròn cạnh giường và đến gần hơn, chờ xem sự sống rung rinh trên gương mặt khép kín và một hơi thở lướt nhẹ trên đôi môi. Đoạn chàng tự trách mình với vẻ mỉa mai.

Chàng, người đã từng tận mắt trông thấy cảnh tượng gớm ghiếc và giá lạnh của cái chết, hay những dấu hiệu

báo trước cái chết trên một bộ mặt đang hấp hối, bây giờ đang định tìm kiếm thêm những dấu vết xấu xa như thế trên gương mặt đẹp và rạng rỡ đang ngủ này hay sao? Nàng đang nghỉ ngơi, nàng đang lấy lại sức.

"Trước kia khi ta không có ở đây thì ai đã cứu nàng? - chàng tự hỏi - Những người nào vậy?"

Chàng tưởng tượng trên đôi môi đỏ dịu này, có những làn môi của người lạ đến uống niềm khoái lạc nhưng cũng truyền cho người đàn bà đa cảm này, sức mạnh của sự đam mê làm cho ngây ngất và hồi sinh. Nhưng không những không khó chịu vì ý nghĩ đó, chàng thừa nhận rằng, may thay! Có những người đàn ông đã cứu giúp nàng, đã ôm nàng vào lòng đúng lúc và đã cứu nàng thoát khỏi nỗi thất vọng. Có lúc nàng cũng yếu đuối lắm chứ. Vậy mà nàng đã đánh quy những người thật đáng sợ: Mulai Ismail và Lui 14...

Bằng thứ vũ khí nào nàng đã đánh trúng tim vị Quốc vương độc ác đó nhà vua tàn bạo đó?

Chàng thấy rằng chàng không còn ghen tuông nữa - hay hầu như không còn ghen tuông nữa. Chàng mong muốn được biết những bí ẩn của cơ thể nàng.

Từ khi chàng lồng chiếc nhẫn này vào ngón tay của nàng đối với chàng hầu như là đã khẳng định cái quyền của chàng đối với những tình địch vô hình trong

quá khứ và chàng thôi không thù ghét họ nữa.

Có phải là trẻ con không? Có nên công nhận là cuộc khủng hoảng vừa trải qua đã cắt đứt dây chằng tất cả mọi vết thương, quét sạch mọi nghi ngờ, đã làm cho con tim của họ trở nên trong sáng không?

Cái quá khứ của Angiêlic mà chàng không hề biết đến, mà những hình ảnh như sống lại phía sau đôi mi mắt nhắm nghiền, là cái gì vậy? Chàng không biết hết tất cả. Những mẫu chuyện chàng nhớ lại. Nhưng từ cái vụ

Cô lạnh Paturen, chàng tỏ ra có thái độ ngập ngừng khi chàng định tâm sự với nàng.

Đây cũng là lỗi tại chàng. Chàng đã đối xử một cách tàn nhẫn và xấu xa. Những cơn giận của chàng giấu một nỗi đau khủng khiếp trước sự bất công của đời, chàng đã vui đập nàng là người bị đánh đau.

- Em yêu bé bỏng của anh!

Với lòng thành kính, chàng cúi xuống giấc ngủ của nàng, và, không thể cưỡng lại được, đặt môi chàng lên đôi môi hé mở của nàng.

Chàng tự giận mình đã khuấy đảo sự nghỉ ngơi của nàng nhưng nóng lòng muốn thấy nàng mở mắt ra và nhận thấy chàng, nhận thấy niềm vui của chàng khiến chàng không ngại ngừng.

"Nàng sẽ nói với mình câu đầu tiên như thế nào?"

Angiêlic dặng háng và chàng lẩm bẫm.

- Ngủ đi! Ngủ đi! Em yêu.

Nhưng nàng mở mắt ra và thấy chàng kề bên,

nổi sung sướng truyền qua đôi tròng mắt màu xanh diệp lục còn ngái ngủ.

- Đang ngủ mà em mỉm cười, em mơ thấy cái gì vậy?

- Em ở trên bãi biển, trong cánh tay anh.

- Trên bãi biển nào vậy? - Chàng nói với vẻ mỉa mai - Có bao nhiêu là bãi biển..

Nàng cười và, đưa tay ra quàng lấy cổ chàng ghé mặt nàng vào sát mặt chàng, làm cho má chàng kề sát má nàng, cái má mịn màng và ấm áp.

- Anh tự hỏi mình - chàng nói.

- Cái gì cơ ạ?

- Trên bãi biển nào là em đẹp nhất, xúc động nhất, lộng lẫy nhất? Anh cũng chẳng biết... Anh nhìn thấy lại em ở khắp mọi nơi, trong gió và dưới ánh mặt trời, trong những trận cuồng phong, ở La Rosen hay đang chạy tới với anh hôm nào... Anh cũng không thể nói rõ... Trên bãi biển nào em đẹp nhất?

- Chẳng có gì quan trọng đâu. Điều đó đối với em chẳng mấy quan trọng khi em chạy đến với anh.

Đúng là nàng đã chạy, đã bay tới... Nàng không còn cảm thấy mặt đất dưới chân nàng vì cuốn hút bởi lòng mong muốn như điên như dại được đến bên chàng, được ôm vào lòng cái hình hài sống động của chàng... dù cho chàng có hắt hủi nàng cũng mặc.

Nhưng chàng có hắt hủi nàng đâu. Chàng đã mở rộng cánh tay đón nàng và ôm nàng vào lòng thật chặt

Nhưng ở Timagusờ, trong tiếng loảng xoảng và trong làn khói

mù mịt của trận đánh, giữa chàng và nàng còn lại một luồng ánh sáng đã làm thay đổi mọi vật. Đây là một điều kỳ diệu, một thứ trời cho, đối với tinh thần kiên nhẫn vượt qua những cạm bẫy mà người ta đã giăng ra. Đừng để cho ma tà biết rõ điều đó. Chính là do ánh mắt và động thái của tình yêu mà họ đã truyền cho nhau cái tình cảm mới mẻ và khó tả nên lời này.

Nàng nhận biết lòng tốt của chàng, lòng trung thực rõ ràng, có hiệu lực mà không một sự yếu hèn nào có thể làm sai lạc đi được. Điều yếu hèn duy nhất của chàng là yêu nàng quá đỗi. Điều này chàng đã nói với nàng. Nàng tự trách mình là đã có thái độ rụt rè tron năm đầu tiên khi tìm thấy lại nhau do sự oai vệ của chàng, tính hay châm chích chua cay của chàng, sức mạnh của chàng, cái thể hơn hẳn của chàng đối với người khác và số phận của chàng không có gì có thể phá hoại được.

Thật ra chàng không phải là hạng người dễ hiểu, vì nếu chàng mong muốn được người ta hiểu mình thì trái lại chàng cũng chẳng cho là điều quan trọng nếu người ta không hiểu mình.

Sức mạnh mà chàng có được một phần do ít người ít sự việc có thể làm cho chàng đau khổ.

Con người kỳ diệu mà người ta có thể ghét vì chẳng giống người

thường. Chàng đã trông thấy sự nghiệp của mình, lâu đài của mình tài sản của mình bị mất nhưng không phải vì thế mà người ta có thể làm hại chàng vì chàng tìm thấy niềm vui và nỗi buồn ở những giá trị bí ẩn hơn.

- Anh mơ màng gì vậy?

- Anh mơ màng về em.

Cúi xuống nàng, chàng đưa ngón tay ra vuốt đôi lông mày vàng óng như thích thú muốn vẽ lại đường cong, chàng hôn đầu ngón tay của nàng, đắp khăn trải giường bằng đặng ten lên vai trần của nàng. Nhưng nàng hắt ra, ngồi nhồm dậy, đưa tay lên và nhanh chóng tụt chiếc áo sơ mi ra khỏi đầu.

- Anh ôm em! Anh ôm em!

- Điên - chàng nói và cười - Trời rét.

- Thì anh sưởi ấm cho em.

Hai cánh tay trần ôm quanh cổ chàng, kéo chàng vào nàng, nép mình vào người chàng bằng tất cả sức lực và tất cả sự yếu hèn của nàng. "Ôi, anh - nàng nghĩ, thích thú - Một người đàn ông yêu ta!"

Và chàng trông thấy hiện trên nét mặt rạng rỡ của nàng một nụ cười thoáng qua của sự ngây ngất và bỗng nhiên vẻ thất vọng và gần như đau đớn thường kèm theo niềm vui sâu sắc của tình yêu.

"Một người đàn ông yêu ta, muốn ta - Một người đàn ông đang cần đến sự ấm áp của thân thể ta cũng như ta đang cần đến sức nóng của người đó. Chàng

làm ta sợ nhưng cũng làm ta yên lòng. Chàng tuột khỏi tay ta nhưng ta biết rằng chàng sẽ luôn luôn ở đây vì ta không thể trốn chạy được nữa. Say sưa quá!"

Với niềm đam mê, nàng ôm ghì cái đầu thô cứng vào ngực của mình, cười một cách hơi điên dại và chàng ôm chặt lấy nàng, muốn đáp lại ngay nỗi thèm khát cháy bỏng của đàn bà muốn thỏa mãn cơn đói ái ân mà nàng đã thổ lộ một cách không ngượng ngùng. Từ Acadi nàng không sợ tỏ ra vui sướng và tình tứ. "Trong cánh tay các tình nhân của nàng, nàng có như thế này không?..." Chàng tự hỏi mình.

Chắc hẳn... - Có thể là như thế?... Chàng tưởng tượng bà duy Plexi - Belie, hoàng hậu của cung điện Vecxay... và còn ai nữa, còn nằm trong tay của những người đàn ông nào nữa mà cười một cách thỏa thích như vậy? Cô lanh ư? Nhà vua ư? Lúc đó chàng phải thú nhận là chàng chẳng biết gì về nàng, quá ít... Nàng đã tỏ ra táo tợn thành thạo và thi thố sự khéo léo tế nhị bằng cách học ở nhiều bậc thầy khác nhau, mỗi người đem lại sở thích và kiểu cách riêng của mình, phải thế không? Những người đàn ông nào đã ôm vào mình thân Vệ nữ đắm say này, đã để trần mình lên ngực nàng, đã đóng dấu lên người nàng? Nhưng nàng lại

còn đóng dấu lên người họ nhiều hơn.

Và đây là nàng trả thù chàng.

Đối với chàng, nàng bao giờ cũng mới mẻ. Không biết do ma thuật gì, những điều mà họ cùng nhau trao đổi có một hương vị mới mẻ mê say. Nàng tựa đầu vào gó, trần truồng và đẹp quá, tóc nàng xõa xuống như một chiếc khăn. Chàng đưa tay vén tóc lên để lộ đôi vai trần trắng như tuyết và vuốt ve, đôi vú mà chàng thích đặt cái miệng thèm khát vào đấy, đôi môi của chàng lần xuống dọc theo cái thân thể màu cẩm thạch của nữ thần trắng nhạt điểm vàng với những chỗ lồi lõm dịu dàng.

Nàng rên rỉ lịm say không còn biết gì nữa trong khi nàng phó mặc cái thân hình xúc động và đang thèm khát cho những cái hôn, đầu hàng hoàn toàn. Chàng nhận thấy nàng không chút sợ hãi đối với chàng, và nàng đưa chàng vào trò chơi ân ái như những tay chơi bình đẳng.

Bây giờ thì chàng không còn là ông chủ của nàng nữa mà là người bạn mà nàng thích, nàng mê say và là người trong một đêm đã đem lại lạc thú cho nàng và cho chàng. Điều này làm cho mối quan hệ giữ hai người có một sắc thái phóng đại và nhẹ nhàng.

Chàng vui đùa với sự hào hứng và hăng hái của nàng, thế là cả hai đều mệt lử và mê mẩn trong một thứ đồng mưu thân ái đem lại cái lợi to lớn là làm quên

đi tất cả mọi lo âu và chỉ còn biết thưởng thức đến no nê niềm khoái lạc và sau đó lại thưởng thức cái mệt đến là dễ chịu trong cánh tay của nhau rồi trở lại cuộc sống với những tiếng thì thầm giản dị.

- Có thích không?

- Tuyệt diệu!

- Em không sợ anh nữa chứ?

- Ôi! Có!

- Thế ra... Em đã tìm cách chiếm đoạt anh, trói buộc anh bằng những phù phép của em phải không?

Nàng cười và chàng vừa hôn lấy hôn để khẳng định lại với nàng là chàng yêu nàng như điên như dại và vừa rồi nàng làm cho chàng vô cùng sung sướng, chưa một người đàn bà nào đem lại sự thỏa mãn như nàng và chàng trêu nàng bằng cách nói bây giờ thì chàng đã hiểu tại sao tất cả mọi người đàn ông đều ghen tị với chàng và muốn giết chết chàng vì chàng có ở nàng một kho báu vô song.

Giữa hai người hình như mọi cái đều tự do, đều rực sáng và thú vị.

- Ôi! Nếu như chúng mình được mãi ở trên một con tàu lênh đênh giữa biển khơi - Angiêlic thở dài.

- Em đừng sợ gì hết. Trên đất liền cũng có những việc tốt lành đang chờ đợi chúng ta.

- Em cũng chẳng biết nữa, em đang mơ màng... nhưng mà nó cứ như là chúng ta càng tiến lên, ước mơ càng lợt khỏi tầm tay của em và không bao giờ với tới. Tất cả những cái làm cho ước mơ xa rời em lại hiện lên, em phát hiện

ra những sự việc mình đã quên đi từ lâu, những con người đúng như họ có thật. Em biết họ quá rõ.

- Còn em, em hiểu sai về em. Rồi đây em chỉ cần xuất hiện...

Chàng nhân mạnh.

- Em tự nhìn mình trong quá khứ. Nhưng em không biết rõ sức mạnh của mình ngày nay.

- Em chỉ có sức mạnh ở trong anh mà thôi - nàng nói và rúc đầu vào chàng.

Thật thích thú khi nàng tỏ ra là mình phụ thuộc một cách quá đáng để được vuốt ve. Chàng biết tổng như thế, nhưng vẫn cứ ôm nàng vào lòng.

- Chúng ta sẽ nói lại chuyện đó, anh đã trông thấy em cầm khẩu súng ngắn trong tay. Trong lúc này chúng ta còn ở xa Kêbêch, còn tự do trên dòng sông. Đến Taduxắc chúng ta sẽ đỗ lại. Ở đây chúng ta sẽ nghỉ ngơi sau những ngày lênh đênh sóng nước. Anh cam đoan với em là đến đây là chúng ta sẽ tìm thấy bạn cũ hoặc những người bạn tương lai có thể bắt đầu liên minh với họ. Anh cảm thấy trước ở Taduxắc sẽ có nhiều điều tốt lành.

- Nếu như ở đây người ta không đón tiếp chúng ta bằng súng trường và đại bác...

- Không, đây chỉ có thể là một trạm đổi hàng, một nông trang, một nhà thờ nhỏ, không to hơn một xóm nhỏ của kiều dân và người Anh điêng làm nghề buôn bán, cầu kinh, sống bằng đàn gia súc, bằng cung cấp nước ngọt cho tàu thuyền

và ít có dịp được vui chơi giải trí. Chúng ta sẽ cho họ giải trí tiệc tùng và nhảy múa trên bờ sông. Em nghĩ thế nào?

- Em nghĩ rằng nhìn ở phương diện này, việc chinh phục Tân Pháp quốc hình như rất hấp dẫn.

Hai người im lặng. Con tàu ru họ. Bên ngoài sương mù vang vọng những tiếng động khác nhau tiến nói hoặc tiếng gọi lan tỏa trong đêm khiến người ta thấy rõ sự có mặt của những người canh. Tuy nhiên, tất cả đều bình yên.

Angiêlic đã nhắm mắt lại.

Nàng ngủ rồi chăng? Nàng thấy mình nhảy qua ngọn lửa sang tận bên kia đồng củi, cái bóng cao lớn bị trôi vào cột đen thui trong những mảnh vải vàng, những ngọn lửa réo như thác đổ và nóng đến điên người ngăn cách chàng với nàng. Chàng, tên phù thủy, kẻ đáng nguyên rủa người ta đã thiêu sống tại quảng trường Grevo.

Cảnh tượng chỉ diễn ra trong một giây rồi nàng tỉnh dậy tưởng như mình đã kêu lên.

Chàng ngủ cạnh nàng, hiện diện một cách thần kỳ, khỏe mạnh và thanh thản.

Không đánh thức chàng dậy, nàng đặt bàn tay lên cổ tay mịn màng và nóng ấm, và nàng cảm thấy sự sống phập phồng dưới ngón tay của nàng.

Giấc mơ nàng vừa thấy trùng hợp với cảm giác của nàng khi nàng nhảy qua đồng củi của những người Baxơ ở đảo Mônêgan trong đêm lễ Xanh - Giăng.

Bàn tay sắt của người đâm

cá Hécnani Đaxtiguacda đã làm cho nàng nhảy qua, bay qua ngọn lửa, đổ xuống an toàn ở phía bên kia đồng củi.

- Bây giờ thì bà đã được an toàn, thưa bà - ông ta nói với nàng - quý sứ sẽ không làm gì được bà trong cả năm nay.

Cúi xuống, chàng hôn lên môi nàng.

CHƯƠNG 7

Vào khoảng giữa trưa ngày hôm sau, con tàu đi theo họ đã hiện ra trước mắt. Nó từ trong đám sương mù xanh nhạt trên sông hiện ra, sương rơi làm tắt ánh sáng trên các khu rừng, xóa nhòa đường chân trời mờ nhạt.

Hạm đội của Perắc xếp thành vòng cung suốt chiều ngang con sông Xanh - Lôrăng rộng lớn, chắn ngang đường con tàu đang đi tới. Đúng như bá tước đã cảm thấy trước, đây đúng là một con tàu ra đi muôn màng, hiện đang bò lê một cách khó khăn vất vả tất cả những rủi ro dọc đường. Nó nằm nghiêng về mạn phải và

lao sâu ra ngoài thủy lộ nên chốc chốc những đợt sóng cuộn lên che lấp cả con tàu chỉ còn trông thấy những cột buồm cũng những cánh buồm rách nát. Sóng lên to thì người ta không trông thấy nó nữa và tưởng chừng như nó đã chìm ngấm.

Nó đi theo từ xa như một con vật sợ sệt bị tử thương buộc lòng phải đi vòng quanh, không thể quay lui mà cũng không thể liều mạng nhảy vào lưới mà nó đã đánh hơi thấy cái hạm đội nước ngoài kia đã chăng sẵn cho nó.

Khi nó thấy những chiến hạm hình như đang chờ nó, thì nó lượn vòng vo một cách đến là thảm hại để cố đi chậm lại, càng chậm càng tốt.

Ônôrin lớn tiếng nói lên tình cảm lạ lùng của nó khiến mọi người phải xót xa.

- Tội nghiệp! Con tàu tội nghiệp - nó rên rỉ, với giọng thương cảm - Con tàu tội nghiệp. Bây giờ làm thế nào để nó biết là chúng ta chẳng muốn làm hại nó đâu!

Nó đứng trên chiếc cầu cạnh Perác, sau khi được chàng nhấc đặt lên trên giá đại bác để đứng cho cao bằng chàng, thỉnh thoảng lại được chàng đưa cho cái ống nhòm của chàng.

- Ba có sắp sửa đánh đắm chiếc tàu này không? - nó tha thiết hỏi.

- Không đâu, thưa cô! Đây là một con tàu quá tội tàn.

Đứng từ xa, Angiêlic quan sát cả hai, chồng nàng và con gái nàng. Nàng đứng trên boong đầu rất nhiều người đang xúm xít. Nàng không nghe thấy những lời lẽ trao đổi giữa Giôphrây với Ônôrin, nhưng ngược mắt lên nàng lấy làm thích thú về sự ý hợp tâm đồng giữa hai cha con. Tình thương yêu của Perác đã đưa con người tí xíu có mớ tóc hung này lên một nấc thang cao bất ngờ và Kêbêch cũng đang đón chờ nó đấy. Con người nhỏ nhoi bị dâng cho bóng tối của nỗi bất hạnh, số mệnh đã cột chặt nó vào với số mệnh của một người đàn ông kỳ lạ trên đầu mang vàng hào quang của một huyền thoại vừa rạn vỡ vừa tối tăm. Điều đó thật hợp với cô gái nhỏ Ônôrin đời Perác. Từ nay, cô ta không còn nghi ngờ gì nữa việc cô ta sẽ nắm trong tay số phận của nước Canada và cái thành phố kiêu kỳ của nước này. Lát sau, Angiêlic không còn trông thấy Giôphrây và Ônôrin nữa nhưng rồi sau đó lại thấy cả hai đang đi xuống cầu thang của khoang thượng đuôi tàu, Giôphrây dắt tay con bé. Như ở vị trí chỉ huy chàng thường hay làm, chàng đeo vào cho nó chiếc mặt nạ bằng da màu đen. Đeo vào làm đậm thêm bóng dáng hung dữ của nó và làm nổi rõ nét mảnh mai của thân hình nhỏ bé trong bộ váy phồng đang đi cạnh chàng.

Nàng nghe Perác nói với Ônôrin

- Ta sẽ tiếp tục con đường của ta đi đến Taduxác để mặc cho nó đi theo con đường của nó.

- Rồi đến Taduxác thì sao?

- Lúc bấy giờ ta sẽ đến gặp nó và tìm hiểu xem trên tàu có những người nguy hiểm không. Sau đó thì ta đi khám hạm tàu của nó.

- Ông là một tên cướp biển, thưa ông - Ônôrin kêu lên, bắt chước giọng nói của ông quản lý Cáclông.

Angiêlic không sao nhịn được cười. Nàng nghĩ chẳng có gì bằng tình yêu gắn bó giữa hai con người đó.

Những giờ phút ban đêm nằm trong cánh tay Giôphrây để lại trong con tim của nàng một cảm giác hoan hỉ.

Lòng nàng

phấn chấn khi trông thấy hai con người rất đỗi thân yêu này. Nàng trông thấy phía sau hai con người này hiện lên những cuộc sống giàu có và sáng chói như vàng hào quang rực rỡ sắc màu, hứa hẹn một số phận sẽ thỏa mãn cả hai người.

Con tàu sắp chết đang lết theo trên đường đi của họ như biểu tượng của những cơn hấp hối cuối cùng của một địch thủ sắp sửa nhanh chóng xin tha làm phúc. Có phải vì thế mà Giôphrây tỏ ra rất bình tĩnh khi đi đến Tân Pháp quốc với tước vị thật của mình là bá tước của thành phố Tuludo? Chàng có mong được Vua nước Pháp ân xá vĩnh viễn hay không?

Không kể những hiện tượng bề ngoài, nàng bắt đầu hiểu rằng sức mạnh của Giôphrây ngày nay còn lớn hơn trước đây. Vì hồi đó chàng tự do. Không. Không bị buộc làm chư hầu, bằng một thứ pháp thuật nào hết,

mặc dù hồi đó chàng là một sức mạnh của lãnh chúa xứ Quitenno, một thần dân cần phải khuất phục hay cần phải đánh bại. Vua nước Pháp sẽ mất gì nếu trả lại tự do cho chàng? Từ nay đối thủ xa xôi này còn có thể làm cho vua sợ hãi về cái nỗi gì?

Sáng hôm sau gió đổi chiều. Lại một lần nữa mọi người tụ tập trên boong tàu. Những người chỉ huy các con tàu đến báo cáo sớm hơn thường lệ để bàn cãi

về tình hình con tàu lạ đang tiến lên một cách hết sức cực nhọc. Có phải đến cứu nó không? Cuaxi - Ba và người chủ khách sạn, được những người phụ trẻ tuổi giúp đỡ, đem tới một vài thứ giải khát, nhưng sự chú ý đều tập trung vào các cử động ngoài xa của con tàu đang gặp nạn. Người ta cho đây là một con tàu chở hàng từ Havorò hay từ Hônpholơ đến.

Thấy các con tàu khả nghi hôm qua bao vây nó đã đi xa và có thể nó giả định đây là những con tàu Anh hay những con tàu cướp biển, nên con tàu này đã tiếp tục con đường của nó một cách khó khăn. Vấn đề là phải biết nó có thể cầm cự được đến tận Taduxác hay không. Người ta phỏng đoán về những lý do vì sao con tàu này đến Canada vào một thời kỳ muộn màng như vậy. Đáng ra nó phải dừng lại ở Xanh - Lôrăng hoặc ở Sêđiắc hay ngay cả ở Timagusơ. Nó ở lại những nơi này có phải tốt hơn không?

Người ta chuyển tay cho nhau những chiếc ống nhòm khi nghe tiếng Adêma kêu lên như khóc.

- Và nếu như con thuyền chở nổi bất hạnh kia đã nhật được và đưa bà Công tước lên thì sao?

- Bà công tước nào? - Mọi người cùng kêu lên và cùng ngoảnh lại nhìn anh ta.

Anh ta không muốn trả lời và lia lịa làm dấu thánh nhưng mọi người đều hiểu ra

đây là một chàng trai giản dị, thuộc loại người trong các làng mạc thường có những linh tính và những giấc mơ, tạo nên dự cảm khủng khiếp làm con tim người ta thất lại.

- Anh nói gì? Anh điên à? - Angiêlic kêu lên - Nữ công tước! Nhưng mà bà ta chết rồi cơ mà. Chết thật rồi! bà ta đã chết và đã chôn xuống đất đen.

- Với những con người như loại này, thì biết đâu đấy - Adêma vừa lẩm bầm vừa rối rít làm dấu thánh.

Bị xúc động, cả đoàn người nhìn bá tước dờ Perác để được chàng an ủi, nhưng chàng đã bỏ đi. Thế là người ta bầu cả vào Vinlôđavray.

- Thưa các bạn, chúng ta hãy yên tâm - Hầu tước lên giọng nói - chúng ta chỉ còn bị ảnh hưởng của những sự kiện đã làm cho chúng ta xúc động mạnh mẽ. Nhưng chúng ta phải quên đi. Quên hết! Các bạn hãy nghe tôi nói cho rõ! Chúng ta phải đến Kêbêch mà không còn nghĩ gì đến việc xảy ra trên vịnh Xanh - Lôrăng. Phải, ngay cả ông nữa, ông Cáclông ạ. Ông phải quên đi. Chúng ta không còn cách nào khác, chỉ có làm như thế, chúng ta mới có thể yên ổn được...

Ông ta nhấn mạnh với vẻ trịnh trọng mà ông ta không quen và chứng tỏ ngay cả ông ta nữa cũng không coi thường những gì đang tiềm ẩn sau bi kịch mà họ đã dính dáng vào. Có thể bị lôi thôi với pháp đình đấy.

- Ngay cả trong trường hợp tự vệ hợp pháp chống lại... quý Xa tăng. - ông ta vừa nói tiếp vừa hạ giọng và nhìn quanh - Tất cả chúng ta đều biết là hết sức tế nhị khi bị liên can trong một vụ án như vụ này. Tôi đã nói với ông, ông Cáclông ạ: im lặng và quên đi. Đây là cách tốt nhất để giữ mình trước con mắt những kẻ quá tò mò.

- Thế nếu bà ta trở lại thì sao? - Adêma nhắc lại và làm dấu thánh.

- Bà ta sẽ không trở lại nữa đâu - Vinlôđavray nói dứt khoát - và nếu anh còn nói lên những điều ám chỉ một lần nữa ta sẽ phang cho anh một gậy vào lưng - Ông ta nói thêm và lăm lăm cầm chiếc gậy dọa anh ta - Và ta sẽ cho xích anh lại khi đến Kêbêch hoặc treo cổ anh lên vì tội đào ngũ.

- Ngài dờ Perác đã giải quyết ổn thỏa chuyện này, chúng ta không nên nhắc lại nữa - Hầu tước nói tiếp, có ý nhắc mọi người biết mình là thống đốc xứ Acadì, và vì thế có trách nhiệm đối với phần hồn của mọi người - Tôi còn nói thêm rằng tất cả chúng ta sẽ đến Canada với tâm hồn và thể xác lành mạnh, sau đó tất cả những gì chúng ta đã chịu đựng, đó cũng là chuyện thần kỳ mà chúng ta phải đội ơn Chúa.

"Và nếu có sợ rằng đồ ma quái sẽ trở lại quấy rầy chúng ta thì nên nhớ rằng từ nay chúng ta đã đặt chân lên miền đất gần như thiên chúa giáo, nhờ sự tận tâm tận lực của các nhà truyền giáo từ năm mươi năm nay đã đem mồ hôi công sức của mình và máu của những người tử vì đạo để thánh hóa các vùng đất không tín ngưỡng này. Canada không phải là Acadia, nơi mà tôi phải công nhận, còn có rất nhiều người vô tín ngưỡng."

Ông ta liếc nhìn hai anh em nhà Đêphua.

- Nói ra điều đó, tôi luôn luôn quan tâm đến việc đấu tranh chống lại sự vô đạo và chúng có là chúng ta đã thắng cái thể lực ma quái. Mọi việc đã chấm dứt. Chúng ta hãy yên tâm. Ở đây chúng ta được che chở.

Ngoài ra, trên con tàu này có những người của Giáo hội sẽ giúp đỡ chúng ta. Sáng nay chúng ta đã nghe cha Quentanh làm lễ, Địa ngục sẽ chẳng làm gì được chúng ta đâu.

- Amen! - Cáclông nói và cười khẩy - Ngài có thể đăng đàn diễn thuyết đấy.

- Chế giễu à? Tôi đã chơi với những kẻ còn mạnh hơn ông!... Chơi với tám mươi quân đoàn quỷ sứ, nói thể cho mà biết - Vinlodavray kêu lên và vung chiếc gậy có tay cầm bằng bạc - Tôi biết tôi đang nói gì! Tôi đã tranh luận với bà đỡ Perác chống lại những cuộc tấn công phi lý... Còn ông cuối cùng ông mới đến và tuy vậy, ông cũng chẳng làm nên trò trống gì trên bãi biển Tamagusơ khi cái con

bị quỷ ám cất tiếng kêu khủng khiếp. Tôi đã trông thấy mặt ông tái xanh tái tím! Thôi hay ông hãy nghe lời tôi. Giữa chúng ta với nhau, tôi nói để ông biết, mọi việc phải giữ kín giữa chúng ta với nhau. Chỉ bằng cách đó chúng ta mới có thể tránh được việc bị điều tra... Bức tường im lặng. Hãy quên đi và tất cả mọi người hãy cười lên! Đời vẫn đẹp thay!

Ông ta kéo Angiêlic ra một chỗ, tay ông ta ôm ngang lưng nàng.

- Bà đừng hốt hoảng.

- Nhưng mà tôi...

- Tôi hiểu bà... Tôi nghe thấy con tim bà đang đập thành thịch... Ôi! Ngôi sai Nhân mã cũng dễ bị tổn thương.

Ông ta đưa một ngón tay đung vào má nàng.

- ... Người ta chẳng biết gì về sự nhạy cảm sâu sắc của dấu hiệu thần lửa này, suốt cả cuộc đời lúc nào chuốc lấy hận thù do tài năng và tính trung thực gây nên, nhưng cũng là do tình yêu khơi dậy từ ngọn lửa vừa xác thịt vừa siêu phàm nung nấu trong lòng. Bởi vì thần lửa nóng lòng đã bắn ra bốn mũi tên sắt và đã phóng thẳng mũi lên tận trời cao, cho nên người ta tưởng là vô địch và không có chỗ yếu, nhưng lúc nào cũng khổ sở vì trong một lúc phải ở dưới đất và ở cả trên trời.

- Ông nói về dấu hiệu vận may của tôi? - Angiêlic hỏi với vẻ băn khoăn.

- Phải. Dấu hiệu Nhân mã.

Vinlodavray nhìn lên bầu trời đêm như thể ông ta vừa trông thấy con quái vật đầu người mình ngựa bí ẩn đang phi nước đại lên những ngôi sao e thẹn đang bị những đám mây lớn xôm xốp che khuất.

- ... Nó là sứ giả của thể giới vật chất dí lên chôn thiên đình. Vì thế cho nên, hơn ai hết, bà Angiêlic, bà đã là nạn nhân của một con quỷ vì, trong một chừng mực nào đó (ông ta ghé sát vào tai nàng) : Bà cũng là một loài với nó, bà hiểu không? Bà nhận ra nó, bà có thể theo dõi các ma thuật của nó... Nhưng mà bà sinh ra cũng là để chiến thắng nó, vì bà thuộc vụ trụ hạ giới nhưng mà người ta không thể nói lại điều đó với bà. Con Nhân mã đứng vững trên mặt đất. Không dễ gì làm cho nó sợ hãi được đâu. Bà đừng bận tâm nữa về những gì đã xảy ra và về những gì sẽ xảy tới..

- Tôi đau bụng quá - Angiêlic nói và đặt tay lên tấm áo che ngực - Chỉ cần nhắc lại tiếng kêu khủng khiếp của nó là tôi đã phát ốm lên rồi. Tôi xin thú thật, lần này thì tôi sợ quá. Tôi hơi mê tín... Tôi nói dối khi tôi bảo là nó chẳng thể nào làm cho tôi sợ được... Ma quái hay yêu tinh, lũ quỷ sứ đều làm tôi sợ...

- Nhưng mà bà đã biết cách lừa nó.

- Có phải ngài cũng là nhà bác học về môn khoa học chiêm tinh không, thưa hầu tước?
 - Tôi là bác học về hầu hết mọi thứ
 - Vinlodavray thú thật một cách vui vẻ và khiêm nhường.
 - Và ông nghĩ rằng chúng ta chưa hoàn toàn xong xuôi đối với nó, cái bà công tước ấy, phải không? Bà ta bám chặt vào đất bằng nhiều nhánh khác nhau. Ở Kêbêch, người ta sẽ đòi nó, người ta sẽ tìm hiểu xem bây giờ nó đã ra sao.
 - Im lặng, tôi bảo bà mà.
 - Các cô gái nhà vua sẽ nói ra.
 - Chúng nó sợ quá. Tôi sẽ bảo cho chúng biết là chúng đã làm việc cho một đối tượng sắp được đưa ra tòa và người ta có thể đem chúng quăng lên giàn thiêu. Những con bé đáng thương! Tôi tin rằng cho đến lúc chết, mấy cô này sẽ sợ hết hồn nếu thấy bà ta hiện lên trước mắt!
- Angiêlic nghĩ về vụ ám sát ông Varănggiơ. Trong vụ này cũng vậy, phải im lặng! Một nhóm đồng mưu câm lặng giữa những kẻ đồng mưu khác cũng đang phải giữ mồm giữ miệng về một chuyện khác. Tất cả những con tàu kia cuối cùng là đang chở một lũ người đồng mưu gắn bó với nhau bằng tình cảm và rơi vào giữa một mạng lưới đầy rẫy mưu mô chằng chịt mà họ chỉ có thể thoát ra được nhờ sức mạnh tâm hồn và sự tập hợp ngẫu nhiên. Bây giờ thì họ trở thành một khối khi nói đến chuyên đồ bộ lên Kêbêch và họ mang trong các nếp gấp áo khoác của họ mùi hôi của những điều bí mật không thể nói về xứ Acadi.
- Ông tin là nó chết rồi ư? - Angiêlic nhắc lại bằng giọng nói thì thầm.
 - Bà ta chết rồi. - Vinlodavray khẳng định - Và bà cần phải kiên định một điều, là chết hay sống, bà ta không thể làm gì được chúng ta đâu. Con Nhân mã bị thương, lại tiếp tục chạy, giương cao chiếc cung của nó tới chiến thắng... Còn về khoa học chiêm tinh, đến Kêbêch tôi sẽ giới thiệu với bà một ông bạn giáo sĩ của tôi rất sành về môn này. Ông ta sẽ nói với bà những điều thật lạ lùng về số mệnh của bà và của ngài đờ Perác... Rồi bà sẽ xem.

TADUXÁC

CHƯƠNG 1

- Thủy thủ, im lặng!
- Giọng nói ồ ồ của Erichxon trong chiếc loa lan tỏa trên vịnh, phát ra thông báo ban đầu cho tất cả những người lái tàu.
- Thủy thủ, im lặng!
- Sau đó ông ta đọc lên một chuỗi dài các mệnh lệnh.
- Kéo dài dây thu các buồm thấp ra.
 - Kéo dây neo của chiếc buồm lớn.
- Sau lời kêu gọi đầu tiên, mọi người đã im lặng và chỉ còn nghe thấy tiếng chân trần đi trên boong. Các thủy thủ xông vào điều khiển tàu.
- ... Thu dây đáy và dây lèo...
 - Buộc tất cả trục lèo lại.
- Một buổi sáng màu phấn dậy lên xung quanh những chiếc tàu xếp thành hàng. Trên mỗi con tàu tiếng các thuyền trưởng nhắc lại các mệnh lệnh xen tiếng kêu của những con chim mòng biển và chim cốc đang lượn lờ trong ánh ban mai mờ sương làm cho trời biển lẫn vào với nhau.
- Thủy thủ giữ trục căng buồm, kéo!...
- Như những con khỉ nhanh nhẹn, các thủy thủ nhảy lên dây néo đàng lái.
- ... Hãy đứng xa nhau ra trên các trục căng buồm và trên các bậc lên xuống.
 - ... Nắm lấy dây thừng của các trục căng buồm và đưa vào phía sau buồm...
- Angiêlic đứng cạnh Perác ở phía trước con tàu Gunxbô. Tất cả hành khách đều có mặt ở đây và xúm

nhau lại. Trong khi xung quanh họ đang diễn ra thao tác thu cột buồm để dừng tàu. Những đôi mắt mở to vui thích và chờ đợi, họ nhìn quang cảnh đang mở ra trên bờ sông phía trước họ với những ngôi nhà nhỏ bằng gỗ và trại chăn nuôi lớn xây bằng đá xám giữa những vườn rau trên sườn đồi, và những giải đất đã được cấy lên và phủ một lớp sương giá lấp lánh.

Trái lại, ở nửa dốc đi vào làng, một ngôi nhà thờ nhỏ vươn cao gác chuông nhọn được trạm trổ một cách có nghệ thuật và những đường xoắn bằng chì lấp lánh dưới ánh sáng khuếch tán.

Phía bên trái, trên một mũi đất, có một pháo đài nhỏ bằng gỗ với bốn cái tháp con ở bốn góc và một vọng lâu kiểu thôn quê, trên nóc phấp phới lá cờ trắng mang hình ba bông huệ bằng vàng...

- Taduxác! Nước Pháp!

Tiếng xích sắt của neo thuyền thả xuống nước vang trong vùng vịnh yên tĩnh, vọng vào các vách đá hoa cương màu hồng sừng sững trên sông

Xaguonay từ ngã ba đường thủy này đổ vào sông Xanh - Lôrăng.

Sau đó thì im lặng trở lại và người ta chỉ còn nghe thấy tiếng ríu rít của những con chim biển.

Trong làn sương mù dính dáp, và nhẹ tênh bao quanh toàn bộ phong cảnh, màu sắc nổi lên như vừa trầm dịu vừa rực rỡ. Những cây thích và cây du giầu mình giữa những ngôi nhà sàn trong thôn xem vào ở chỗ này hoặc chỗ khác những mảng đỏ hoặc vàng óng và những làn khói bay lên từ các ống khói kéo dài thành những sợi trắng tinh như do bàn tay của một họa sĩ vẽ nên.

Một cụm hơi nước màu xanh bao quanh hàng giậu khu trại nhỏ của người Anh điêng cắm giữa đường từ pháo đài lên những cây thông đầu tiên của khu rừng.

- Thoạt nhìn mọi cái có vẻ yên tĩnh - Perắc nói, mắt dán vào ống nhòm - Thổ dân đều ở trên bờ sông nhưng hình như không có ý muốn gây chiến. Và ở phía pháo đài, không có động tĩnh gì hết.

- Nếu Kêbéch không đưa quân tăng viện thì đến trạm gác này chỉ vền vẹn bốn tên lính quèn chứ chẳng hơn.

- Cáclông nói.

- Cảm ơn ông quản lý đã báo cho tôi biết điều đó.

Bá tước dờ Perắc gạt ống nhòm lại và ngoảnh nhìn ông quản lý của Tân Pháp quốc và ông thống đốc xứ Acadi.

- ... Vậy! Thưa quý vị, bây giờ chúng ta cứ

việc đổ bộ lên đất liền. Sự hiện diện của các ngài bên cạnh tôi càng khẳng định với những người dân lương thiện này về ý chí hòa bình của tôi.

- Ôi! Bây giờ ngài đã để lộ mưu kế của ngài - Cáclông nói - Bằng cách đẩy các con tin của ngài đi lên phía trước.

- Thưa ông, ông lên con tàu của tôi đâu phải bằng tước vị như vậy. Xin ông nhớ cho! Ông chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài điều này, nếu không thì ông sẽ mắc cạn suốt cả mùa đông ở một nơi sơn cùng thủy tận nào đó trên sông Xanh - Lôrăng, bị người Anh đe dọa hoặc là bị bỏ rơi giữa những người mọi trên bờ biển miền Đông.

- Hãy còn khả năng cuối cùng, ông thích lên con tàu đang bỏ lê bò còng theo lẫn tàu chúng tôi và luôn luôn có nguy cơ bị chìm ngấm?...

Mọi người ngoảnh nhìn lại phía sau tàu. Sương mù đã che khuất đường chân trời và họ chẳng còn trông thấy gì nữa hết.

- ... Chúng ta sẽ quan tâm đến việc đó sau - Perắc nói - Bây giờ thì trước hết là Taduxác.

Vinlodavray ra hiệu đồng tình với Angiêlic và với đám trẻ con và con gái đang xúm xít quanh nàng.

- Tôi sẽ trở lại tìm bà - Ông ta nói riêng với nàng - Chỉ trong chốc lát, để giải quyết vài ba vấn đề nhỏ nhất thôi mà.

- Con muốn đi xem Hải đồng của Chúa

Giê su - Ônôrin lên tiếng vói vĩnh.

- Con sẽ được xem, mẹ đã hứa với con rồi mà.

Từ trên tàu người ta trông thấy chiếc xuồng đi ra, được hai chiếc ca nô lớn hộ tống, chở đầy người có mang vũ khí. Nhưng ngoài sự đề phòng đó, người ta cảm thấy ở bên này cũng như bên kia, không có vẻ gì là hiếu chiến.

Mặc dù vậy, người ta vẫn cứ phải thủ thế. Sương mù che khuất phần nào những hoạt động ở phía xa.

- Một cái chuông - có tiếng nói của một cô gái nhà vua - Chuông đang gọi đến nhà thờ xem lễ.

- Không phải, đây là tiếng mõ.

Nghe không rõ những tiếng chuông trong như tiếng bạc đó vang lên từ gác chuông nhà thờ bay tới từng hồi và mang lại cho những người tha phương này một cảm giác thân quen. Một ngôi làng của Pháp...

- Miễn là...

- Con có được xem chúa Hải đồng của Taduxắc không hả mẹ? - Ônôrin khẩn khoản van nài.

- Được con sẽ được xem.

Mọi vật đều yên tĩnh. Dần dần sự căng thẳng mất đi. Và cảnh tượng mà bá tước dờ Perắc đem lại cho chuyến thám hiểm Canada trở nên rõ ràng trước con mắt của Angiêlic. Đây chỉ là cuộc viếng thăm vương giả giữa các ông hoàng với nhau giữa các vị toàn quyền với nhau. Taduxắc chỉ là một trạm dừng chân.

Những người nông dân Pháp ở Canada

không thể tỏ ra thù địch với những người Pháp chỉ có những cử chỉ thân thiện đối với họ. Perắc và người nhà của chàng bao giờ cũng có quan hệ tốt nhất với những người thợ rừng Canada thường đến nương nhờ trong các trạm và được sự giúp đỡ. Chàng bao giờ cũng cố tránh - và việc này chẳng phải dễ - không đáp lại các vụ khiêu khích của quân đội bằng bạo lực nên cho đến bây giờ hòa bình không bị phá vỡ. Từ ba năm nay, điều đó đã được tai nghe mắt thấy, vì những người trở về đã kể lại và họ mách cho nhau biết là ở chỗ vị lãnh chúa của vùng Menờ tận dưới miền nam kia, người ta có thể tìm thấy hàng ngũ kim tốt để trao đổi.

Bây giờ Angiêlic thấy rõ hơn cái cảm giác có lúc làm tim nàng thất lại là do đâu.

- Không phải tôi sợ dân mà tôi sợ nhà cầm quyền. Nhân dân có trực giác. Người ta không dễ gì làm cho họ nhìn gà hóa cuốc. Người ta chỉ còn cách là ép buộc họ. Thế nhưng, ở đây, ở Canada này, chiếc rìu dẫn gỗ của những người tiều phu, chiếc hái của những người thợ cày, cây súng của những người làm nghề trao đổi hàng hóa đã tạo nên cho nhân dân này một vùng đất thật sự là của họ, người dân được tự do... trở nên cao thượng vì những lý tưởng đã dẫn dắt họ đến Tân Pháp quốc và để kết thân với các dân tộc lớn trong hoạn nạn và

thử thách một cuộc phiêu lưu thuộc địa, nhân dân này đã thuộc về một giống người riêng biệt, độc lập hơn và khách quan hơn cha ông họ ở nước Pháp.

Chiếc xuồng đã trở lại và áp mạn vào con tàu Gunxbô rô. Bá tước dờ Perắc từ dưới chiếc xuồng đi lên trong khi một đội quân nhỏ bắt đầu từ trên tàu đi xuống. Ônôrin kêu choe choe như một con chim én.

- Lại đây! Lại đây! Mẹ ơi nhanh lên! Chúng ta có thể xuống đất liền.

Angiêlic nhào tới.

- Mọi việc đều ổn cả - bá tước nói với nàng - Tôi đã làm cho các quan trong hội đồng thành phố yên tâm về mục đích hòa bình của mình. Và họ thích giao thiệp với tôi hơn với ông quản lý Cáclông là người đã mắng chửi họ về một chuyến hàng đang bị ứ đọng đáng ra là phải chuyển đến Châu Âu từ lâu.

Họ không muốn trông thấy ông ta xuất hiện như một con quỷ từ trong cái hộp chui ra. Và rốt cuộc, họ sẽ có thể trách cứ tôi như là đã phạm một điều phản trắc lớn nhất. Chính vì thế mà chúng ta đã trở thành những người không phải đáng gờm. Mọi người sẽ ru rú ở trong nhà họ, nhưng tôi đánh cuộc là họ sẽ ghé mắt vào sau các ô kính cửa sổ. Thời cơ đã đến. Em hãy ra tay với chính thứ vũ khí của mình. Vinlodavray đang chờ em. Anh chắc chắn em sẽ có thể nhanh chóng

xoay chuyển đám dân chúng thật thà này như trở bàn tay.

Chàng hôn tay nàng.

- Đi đi, em yêu! Đi đi! Hãy đặt bàn chân xinh xắn của em lên đất Pháp. Và phải thắng cuộc!

Angiêlic nhìn lên bờ sông. Cuộc phiêu lưu đã thực sự bắt đầu.

"Dành cho hai chúng tôi, các ngài Canada" - nàng nghĩ.

Trong khi mái chèo khóa nước đưa nàng vào bờ, nàng tự hỏi mình có nên ăn mặc lịch sự hơn không. Sáng nay, nàng vội vàng mặc quần áo trong nỗi nóng lòng muốn được nhìn thấy ngôi làng Taduxác người ta vừa loãn báo. Nàng bận chiếc váy bằng vải len loại xấu, áo cánh có chấm màu xám, áo khoác màu sẫm với chiếc mũ trùm của phụ nữ vùng Pirênê, và nàng đã buộc thật chặt lên mớ tóc búi tó bằng một chiếc khăn bằng xa tanh đen. Như thế, trông hơi khắc khổ, nhưng thật kỳ. Không nên để mất thời gian. Trong chiếc xuồng, ngoài mấy đứa trẻ, mấy cô gái nhà vua, cô Yolăngđơ và Adêma ra, còn có hai người lính Tây Ban Nha, Lui và Cáclô. Các thủy thủ và người chèo xuồng giắt lưng hoặc đeo trên dây móc vũ khí của người Anh điêng những khẩu súng ngắn thật vững chắc có nòng dài bắn được hai phát, do Pháp chế tạo, thứ vũ khí mà ngay đến các sĩ quan cao cấp trên các hạm đội khác cũng không có. Các đoàn thủy thủ của Perác bao giờ cũng được trang bị tốt hơn.

Cha Bô rờ và ông Quentanh đã chờ sẵn trên

bờ, giữa một đám đông người Anh điêng và những người tò mò. Trên tầng có của nhà thờ, ông Vinlôđavray khươ khươ chiếc gậy có tay cầm.

- Nhanh lên!... Cha Đapharen sắp mở chiếc cửa tủ đựng kho báu cho chúng ta đấy...

Một người mặc áo chùng đen, có thể là vị tu sĩ của địa phương đứng gần ông ta. Trông bề ngoài, hình như Vinlôđavray đã tìm cách quyến rũ được ông này và mặc sức ép buộc ông ta.

Angiêlic nhìn ông Vinlôđavray và nhà truyền giáo, cảm thấy nàng là mục tiêu của tất cả dân chúng. Trông bề ngoài họ có vẻ đang tiếp tục công việc trong nhà hoặc ngoài đồng ruộng, đi đánh cá hoặc đi trao đổi hàng hóa, nhưng thật ra họ không hề để lọt một tí gì diễn ra trên hải cảng.

- Ông có nhìn thấy những khẩu súng ngắn của những người kia không?... Bộ tịch lố lăng của những tên lính đội mũ sắt và mang áo giáp đen không?... Hình như đây là những người Tây Ban Nha. Những cô gái kia bao nhiêu tuổi?... Những cô ấy từ đâu tới? Còn những đứa trẻ? Trông có vẻ xinh và đầy đặn, những đứa nhóc khỏe mạnh mặc dù vừa qua cuộc hành trình. Còn người đàn bà kia, cái bà vừa đặt chân lên đất liền và đi tới nhà thờ và dắt theo những đứa trẻ nom đến là đẹp. Ngay từ xa, có khi đây là BÀ TA! Cái bà mà người ta đang chờ đợi ở Canada...

Con đường mòn trông có vẻ như một phố nhỏ trong làng, và, còn nhanh

hơn nàng tưởng, Angiêlic đã đến trước quảng trường của nhà thờ, giữa con đường đi lên đồi.

Từ đây người ta trông thấy con sông Xanh - Lôrăng mở ra như một vũng tàu màu sữa. Sương mù đã lan lại khá xa tận bờ bên kia sông.

Bỗng nhiên nàng cảm thấy mình đứng cách giáo sĩ lúc đó đang chờ Vinlôđavray có vài bước. Nàng tới gần ông ta không chút ngại ngùng.

- Thừa cha, thích thú biết bao nhiêu sau một cuộc hành trình dài ngày qua những vùng đất man sơ bây giờ đã được nghe tiếng chuông đồ hồi của một ngôi nhà thờ.

Và với một cử chỉ hướng tới ngưỡng cửa nhà thờ.

- ... trước khi được ngắm các kỳ quan mà ông Vinlôđavray đã báo cho chúng tôi biết, xin cha cho phép tôi được quỳ xuống cùng với các con tôi và các cô gái này trước mặt Người. Nhờ lòng tận tụy của cha và các giáo chức của cha, chúng tôi có thể tìm thấy ở những nơi heo hút nhất thế giới này điều cần thiết nhất. Cầu mong Chúa ban phước lành cho Cha!

Cha Đapharen gật đầu một cách lịch sự.

Hình như có một chút giễu cợt ánh lên trong đáy mắt màu xám của ông ta. Nhưng đây chỉ là cái vẻ chung của các giáo sĩ dòng Tên. Mười lăm năm theo học tại trường dòng, đã tạo thói quen cho họ về cách nhìn

đời, với những sự khuấy động và những mưu chước nghèo nàn, với một sự hạ cố nào đấy. Ngọn lửa hài hước ẩn trong đôi mắt tinh tường và từng trải, Angiêlic đã trông thấy ở người anh trai của nàng, Raymông đờ Xăngxê, giáo sĩ, sau đó là ở Vecnong trong bộ quần áo cũ sờn của thủy thủ người Anh đã cứu nàng khỏi chết đuối, hoặc ở cha Maxera tại Vaxapu, người vừa nấu rượu bia rất giỏi, vừa xắn tay áo lên một cách thật tự nhiên. Những nhân vật quan trọng này của Giáo hội thiên chúa giáo, các tu sĩ, nàng chẳng sợ lăm đầu. Nàng cảm thấy gần gũi họ vì họ sống với sự thoải mái nội tâm đối với những con người phần nào giống họ.

Tuy nhiên, nàng không đưa tay ra cho cha Đa pharen vì nàng biết rằng các chức sắc tôn giáo, theo lệ thường, tránh không bắt tay đàn bà.

Đi theo giáo sĩ, họ đi vào một ngôi nhà thờ nhỏ chỉ có lòng nhà, lờ mờ bóng râm và ngan ngát mùi hương, có thấp sáng một ngọn đèn dầu bằng thủy tinh màu đỏ làm nổi rõ hình ảnh của các vị thánh. Xúc động vì không khi gợi nhớ, Angiêlic thấy mình đột nhiên xao xuyến. Từ bao nhiêu năm rồi, nàng không hề bước chân vào một ngôi nhà thờ, nơi cầu nguyện của cả một quãng đời niên thiếu đã trôi qua. Kinh buổi sáng, kinh buổi chiều, kinh giải tội, ban phép lành, lễ bái hàng ngày, hội hè, thánh ca, xưng tội, lễ ban thánh thể, một nơi thân quen, và ở đây cuối cùng người ta có thể xem gần như ở nhà mình vậy. Nàng liền quỳ xuống trước hòm bánh thánh và úp mặt vào hai bàn tay.

"Nước Pháp thân thương!" nàng thì thầm.

Và nước mắt trào dâng do tình cảm nồng nàn của những nuôi tiếc và tình yêu từ lâu bị nén lại, bị nhạo báng, mà từ đáy lòng mình nàng không dám thú nhận. Tình yêu đối với nơi chôn rau cắt rốn và sự gắn bó với nơi nàng đã được làm lễ đặt tên.

Nàng quỳ một lúc lâu như thế, đắm mình vào bóng tối của sự tưởng niệm.

"Ôi, lạy Chúa - nàng cầu nguyện - Chúa! Người đã hiểu biết con! Người đã biết con là ai!"

- Hoan hô - Vinlodavray khẽ nói với nàng khi đoàn người đi tới kho đồ thờ - Thật cảm động, tôi không biết bà làm chính trị giỏi đến như thế và là một con chiên sùng đạo đến như thế. Bà là một người đóng kịch tuyệt vời.

- Nhưng làm gì có cái chuyện chính trị và đóng kịch ở đây - nàng cãi lại.

- Thế thì càng tệ hại hơn và nguy hiểm hơn. Thật tình, tôi bắt đầu tin là người ta sắp sửa được tham dự vào những chuyện kỳ lạ ở Canada.

Chúa Hải đồng ở Taduxác là một hình nhân bằng sáp, được vua Lui 14 khi còn nhỏ dâng tặng cho các giáo sĩ trong đoàn truyền giáo, và bà Anờ của nước Áo là Hoàng

thái hậu đã thêu chiếc áo bằng xa tanh màu bạc xám với những viên ngọc trai và những cái nùm bằng bạc ròng. Ônôrin giơ hai tay về phía pho tượng, muốn được giữ lấy làm con búp bê.

Những chiếc áo choàng lễ, những chiếc áo choàng ngoài, những sách kinh lễ sáng ngời, hai bình bày bánh thánh màu đỏ và màu vàng. Những bình rượu lễ vàng chói trên nắp bình có cây thánh giá nạm hồng ngọc, những bình bánh thánh bằng bạc mà giá trị và vẻ đẹp của nó dường như không có quan hệ gì với cảnh nghèo nàn và khắc khổ của địa phương này. Tuy vậy, điều này cũng không làm cho người ta mất hứng thú. Đây là sự hòa hợp với những gì toát lên từ thiên lịch sử về quá trình nhập cư ở Canada. Tất cả đều để phục vụ Chúa. Vàng ròng của những tình cảm bí ẩn và đắm say so với một thực tế quá khắc khổ tàn, hồng ngọc của máu những người tử vì đạo đổ ra không hề tiếc, của những con người ở thời kỳ đầu tiên của Giáo hội, sự giàu có làm cho người ta nhớ lại là của cải ở chốn này thật vô ích, sự giàu có đã được làm nên từ những công việc thấp hèn cổ xưa, từ những kỳ công khô khan hàng ngày.

Khi họ từ trong nhà thờ đi ra thì tất cả Taduxác đều có mặt ở đấy, kể cả những người Anh điêng ở khu trại phía trên, khu trại phía dưới và khu trại bên

sông Xaguonay. Điều này hơi đột ngột.

Trước đám quần chúng đông nghịt cách làng chỉ mấy bước và nhìn chăm chăm vào nàng với vẻ mặt như tạc

bằng đá, Angiêlic bắt đầu lấy làm tiếc là mình không ăn mặc lịch sự hơn, nàng không hề biết là những con người này đang đón chờ cái gì ở nàng. Có thể là họ thất vọng khi trông thấy nàng xuất hiện với những bộ đồ trang sức quá ít ỏi. Nàng trông thấy những khuôn mặt tròn, bình tĩnh dưới những chiếc mũ chụp trắng của đàn bà, dưới những chiếc mũ "thùng" bằng len đỏ của những người đàn ông, và hẳn là thế, những người Anh điêng đứng ở hàng đầu với những đứa con trần như nhộng và cóc cáy, luồn lọt dưới chân người lớn cãi vã nhau ôm tãi với những đứa con của nông dân đi chân đất.

Những người mẹ túm con cái của họ lại, lay chúng, còn bợp tai chúng nữa và tất cả trở lại yên tĩnh được một lúc, như hình ảnh trong mơ.

Angiêlic gật đầu chào quanh một lượt nhưng chẳng có ai đáp lại. Người ta chỉ nhìn nàng.

Trong đám đông đó có những người thợ rừng chân đi những đôi giày da mỏng, những người thợ cày đi guốc gỗ hoặc những đôi giày to sụ có khóa. Có những người đàn bà đội mũ chụp hay trùm lên mũ những chiếc khăn quàng thật rộng như những chiếc khăn khoác kín cả hai vai theo kiểu người Anh điêng. Mồm mím lại,

hoặc ngậm ống điếu, người ta đứng nhìn nàng. Và có thể đứng nhìn như thế cho đến tận chiều tối.

Angiêlic đưa mắt nhìn quanh mình và nhận thấy giáo sĩ cũng như hầu tước dờ Vinlođavray do bị bắt ngờ hoặc bị thất vọng nên hình như không nắm chặt tình hình. Lúc bấy giờ, nàng nhắc trông thấy một cụ già ngồi trên chiếc ghế dài bằng đá ở phía bên phải cửa ra vào của nhà thờ. Chiếc mũ chụp bằng len đỏ đã sòn và chuyển sang màu hồng vì mưa nắng, chiếc mũ gắn nhiều huy hiệu và lông chim thật hợp với khuôn mặt rám nắng đầy vết nhăn của cụ.

Nàng kín cẩn chào và xởi lời cất tiếng nói:

"Thưa cụ, chắc hẳn cụ là thủ chỉ của làng Taduxắc. Không ai có đủ tư cách hơn cụ để giới thiệu cháu với bà con đã có lòng tốt đến chào cháu và cháu mong được cảm ơn sự chú ý đó của bà con"

Không chờ đợi, nàng ngồi xuống ngay cạnh cụ già và nói thêm:

- Tên cháu là nữ bá tước dờ Perắc, cháu vừa từ con tàu mà cụ thấy kia đi xuống, con tàu đang bỏ neo trong cảng,

Nàng không nói với ai hết. Nhưng phải làm cho mọi việc trở nên rõ ràng.

Nàng cũng không nhận thấy một vẻ ác cảm nào trong thái độ của những người Canada. Họ chỉ nhìn nàng mà thôi. Nàng nghĩ rằng mình phải giúp họ có một dư luận.

Trong thời kỳ mà những người nông dân tỉnh Poatu được nàng lôi cuốn vào cuộc

chiến đấu trong hoàn cảnh như thế, họ đều có một thái độ tương tự, cần có sự khôn ngoan và suy nghĩ. Đối với những người này ở Taduxắc, người ta báo cho họ biết có một người đàn bà đang... một người đàn bà mà... Phải đi xem!

Ông cụ không trả lời gì hết, nhưng tỏ ra là người không phải điếc mà cũng không phải suy nhược. Cụ lùi lại để nhường chỗ và có một cái gì như nụ cười nở trên nét mặt nhăn nheo trong khi cụ nhìn Ônôrin và Chêrubanh đang hết sức thích thú về cái mũ chụp của cụ.

Hầu tước Vinlođavray có năng khiếu dàn dựng kịch. Ông ta lấy làm thích thú về những lúc mà các sự kiện cho phép ông ta hoặc ít hoặc nhiều đóng vai trò trung tâm của cảnh diễn. Lúc bấy giờ thì ông ta đã nắm vững tình hình căng thẳng chung, đánh giá bầu không khí, xông vào cảnh và quyết định vai trò mình phải đóng. Ông ta giữ cho yên lặng kéo dài vài phút cần thiết để nâng thêm mức độ tò mò, nháy mắt với giáo sĩ người hình như không quan tâm đến tình hình, rồi tuyên bố:

- Bà Angiêlic thân mến, bà không thể chọn một người giới thiệu nào tốt hơn cụ già cao quý đó. Đây là cụ Cariông. Cụ đến đây từ rất lâu với ông Sampolan và bà nên biết rằng chính cụ là người mà nhà thám hiểm đất đai đã để lại ở Angôngquanh thay cho một người của ông ta được đưa về Pháp để dâng sớ tâu vua. Gần mười bảy năm sau, chỉ có mình cụ là thích nghi được với những người mọi rợ trong vòng gần hai năm và khi nhà thám hiểm trở lại với người Anh điêng của ông ta thì cụ Cariông đã biết nhiều thổ ngữ

và sống theo phong tục tập quán của các dân tộc ở đây.

- Thừa cụ, cháu rất lấy làm vinh dự được biết cụ - Angiêlic khẳng định.

Ông cụ chấp nhận lời đề nghị của Vinlodavray với vẻ như là nghe không được rõ lắm. Cái nhìn tinh quái của cụ lướt đi một lượt quanh những người có mặt ở đây. Cụ đưa một ngón tay khoằm khoằm ra hiệu cho một người nào đó phải đi ra khỏi hàng. Lập tức khối người chuyển động. Và đặc biệt trong số những người đàn bà nông dân đang sôi nổi tranh luận với nhau trước khi đẩy một cô gái xinh đẹp, tư thế đàng hoàng, có vẻ ngập ngừng đi lên phía trước. Cô ta đứng thẳng như thể bị ép buộc và bức bách, cụ già vẫn tiếp tục ra hiệu cho cô ta phải tiến lên. Ngón tay trở hoạt bát đặc biệt hùng hồn và chắc hẳn cụ đã có thói quen điều khiển những người xung quanh theo kiểu đó - hoặc là vì để tiết kiệm sức lực, hoặc là vì cụ thấy vô ích phải luôn luôn nhắc lại những lời lẽ giống nhau về những sự việc giống nhau suốt trong chín mươi tư năm rồi.

Mặc dù vậy, cô gái bướng bỉnh vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Nhưng đây là Mariet - Vinlodavray vui vẻ kêu lên và đưa hai cánh tay ra ôm lấy cô ta - Cô bé đẹp và lớn lên bao nhiêu! Đúng là cô này vừa mới cưới chồng năm ngoái.

Chỗ đám đàn bà ngồi xáo động và có những gương mặt tối sầm. Vinlodavray vội vàng đi đến chỗ họ và tự giới thiệu mình là trọng tài của sự kình địch ngầm ngầm. Ông ta biết cách tranh thủ lòng tin cậy của đàn bà lập tức hai người đàn bà cao lớn khoác khăn choàng rộng liền thoáng giải thích mọi chuyện.

Ông ta trở lại với Anigelic.

- Chuyện xảy ra với nó là như thế này: Cô bé kia là cháu của cụ Cariông - ông ta vừa giải thích vừa cúi xuống sát tai nàng - Cô ta có chuyện buồn về đứa con mwois sinh và ông cụ cứ đinh ninh trong đầu là bà có thể chữa khỏi cho đứa bé, vì trong tất cả những gì người ta kể về bà thì danh tiếng của bà về tài chữa bệnh đã đến với ông ta. Người ta kháo nhau về chuyện này từ khi có tin đồn là bà đang đi về Kêbéch. Ông cụ là bướng nhất trần đời. Còn cô bé thì cô ta không muốn. Các cô gái ở nông thôn này đều đàn độn và mê tín.

- Không, cô ta sợ đứa bé sẽ bị bỏ bùa - Angiêlic nói - Ở đây người ta cũng đã hoang truyền với họ. Ông cụ Cariông hình như không tin về những chuyện đồn đại.

Tôi tin rằng ông cụ sẽ là đồng minh của chúng ta.

Nàng ngoảnh lại nhìn ông cụ đang bực tức nhìn những người đàn bà với con mắt nảy lửa.

- Thừa cụ Cariông, cháu sẵn sàng giúp đỡ tất cả những ai muốn được giúp đỡ. Nhưng chớ có tin là cháu có những thần quyền. Có thể cụ còn hiểu biết hơn cháu về những khoa học cây cỏ vì cụ đã từng đi khắp các khu rừng và có quan hệ với những người Anh điêng. Tuy nhiên, cháu sẽ bảo người đem cái hòm thuốc của cháu lại đây và khi nào chúng ta quen biết nhau hơn, có thể cháu sẽ thuyết phục người mẹ trẻ đó đưa đứa bé đến cho cháu xem.

Ông cụ tỏ vẻ tức giận. Người ta cũng không biết là do những lời nói của Angiêlic hay do sự không vâng lời của cô cháu gái của cụ. Cô này, mặc dù cụ cố nổi cơn thịnh nộ cũng không hề nhúc nhích một tấc. Cô ta thuộc thế hệ lớn lên ven rừng, nơi mà bất cứ lúc nào người Irôqua cũng có thể xuất hiện, lăm lăm chiếc rìu trong tay. Điều đó rèn luyện nên tính chất con người và lớp trẻ không còn bảo sao nghe vậy như ngày xưa nữa. Đã qua rồi, cái châu Âu già nua chỉ biết phục tùng theo ý muốn của cha ông! Đã qua rồi những điều ngu dại như thế! Người ta có thể nói rằng lớp trẻ ở Canada biết suy nghĩ bằng cái đầu của chính mình.

Ông cụ vùng vằng như sắp sửa lên cơn. Cụ nhỏ một bãi nước bọt màu nâu ám chất thuốc lá rõ dài để tỏ rõ nổi tức giận của cụ. Cuối cùng thì cụ cho ra cả một loạt những dấu hiệu bí hiểm, kết quả là một chú bé đi chân đất từ trong đám đông ba chân bốn cẳng chạy đến, mớ tóc màu vàng dựng đứng lên, mang đến một chiếc ống điếu bằng đá đỏ, một túi thuốc và một cục than hồng.

Châm lửa hút thuốc xong, cụ già Cariông mới chịu ngồi yên.

Tuy vậy, sự kiện đó đã phá vỡ sự bất động và lặng thinh của đám dân chúng và trái lại, bây giờ mọi người nhốn nháo cả lên, trong đó có cả những người Anh điêng. Người ta lớn tiếng gọi nhau, rồi chuyên tay nhau một khẩu súng trường, giành giật nhau khá dữ dội. Có vẻ như hồng việc rồi và Angiêlic nhìn về phía những người lính Tây Ban Nha làm nhiệm vụ bảo vệ nàng. Những người này vẫn thản nhiên như không. Họ đã được huấn luyện để đương đầu với mọi thứ quái quỷ, từ những người Anh điêng ở Amadon đến những tên cướp biển ở Toctuga, những tên nô lệ da đen nổi loạn và mới đây là các đoàn thủy thủ khốn kiếp của nữ công tước. Họ đã từng trị những người Irôqua và người Abenaki, trị những người đánh cá voi xứ Baxco hay xứ Xanh - Malô... Một cuộc tụ tập của những người Canada thuần chủng có đến làm động thêm cái biểu mẫu thật đa dạng này của loài người thì họ cũng cóc sợ. Dường như qua quá trình thuyết phục vụ bá tước dờ Perắc, họ đã có thêm giác quan thứ sáu báo cho họ biết trước là khi nào thì phải châm ngòi nổ.

Cuối cùng, cây súng mà những người Canada giành giật nhau đã rơi vào tay một người Anh điêng có nước da vàng như nghệ mà Angiêlic có cảm giác nàng đã trông thấy anh ta ở một nơi nào rồi. Cùng lúc đó, mọi người cất tiếng cười vang. Và những người tử tế này ngoảnh lại nhìn Angiêlic với vẻ mặt trông như trẻ con đang sắp sửa làm trò đùa.

Angiêlic đáp lại bằng một nụ cười đối với những vẻ mặt vui thích đó. Nàng có cảm giác như mình đang trở lại nơi quảng trường của ngôi làng quê hương thời thơ ấu, ngôi dưới cây du cạnh cha mẹ nàng, nam tước dờ Xăngxê là những khán giả bao giờ cũng kiên tâm và độ lượng đối với trò vui của dân quê, và các cụ già ngôi gần họ cũng vậy. Theo gương họ, nàng ôm Chêrubanh và Ônôrin vào lòng, như ngày xưa mẹ nàng đã từng âu yếm ôm ấp nàng.

Cuộc tranh cãi bây giờ diễn ra bằng thứ tiếng của mọi người, tiếng thổ dân gần như tiếng Irôqua. Angiêlic không hiểu hết nhưng giáo sĩ nói qua với hầu tước

Vinlodavray làm cho mặt mày ông ta trở nên rạng rỡ.

- Ôi! Chuyện là như thế! Bây giờ bà nghe tôi nói. Họ muốn biết những điều người ta kể về bà thực hư như thế nào. Ấy là cái tài bắn súng có một không hai của bà. Cái anh mọi kia cứ bảo là chính anh ta đã bị bà bắn trúng cách đây một năm, tôi cũng chẳng rõ là nơi nào.

- Anasotaha! - Angiêlic kêu lên - Chính là Anasotaha, thuyền trưởng người Hu rông, tôi nhớ ra rồi. Cái vụ đó xảy ra ở khúc cạn của con sông Xacu, gần Katarung.

Thấy mình được Angiêlic nhận ra, anh chàng người Hu rông phấn khởi quá. Nàng thầm cảm ơn trời đã ban cho mình trí nhớ khá tốt về tên người, ngay cả tên người Anh điêng.

Anh chàng này và các bạn của anh ta cười vang và bầu không khí băng giá bị phá tan.. Họ bắt đầu nhảy múa trong khi lũ trẻ nhào lộn và những người Canada vỗ tay đập nhịp.

- Nhưng tôi có bắn anh ta bị thương đâu - nàng muốn nói thêm.

Nhưng vì mọi người đều lấy làm thích thú là nàng đã bắn anh ta bị thương và ngay cả nạn nhân là anh ta cũng thích thế, nên nàng không nói nữa.

Anasotaha bạo dạn lên, tiến lại gần nàng và đặt cây súng trường lên đầu gối nàng.

- Anh ta muốn gì?

- Anh ta muốn bà bắn xem, hẳn là thế!... Anh ta muốn bà thi thố tài năng của bà mà tiếng tăm lừng lẫy đã vang đến tận đây.

Angiêlic ngập ngừng. Quả thật, nàng cũng sẵn sàng đồng ý để thỏa mãn tính tò mò của những người dân dễ mến này, làm cho họ vui thích bằng vài sự kiện mới mẻ nho nhỏ có thể giải trí cho họ trong cuộc sống gian khổ và họ có thể kể lại cho nhau nghe về sau này. Tất cả những cái đó có vẻ là tình bạn tốt đẹp - nhưng biết đâu bằng những lời đề nghị đó, người ta lại không đưa nàng vào bẫy. Biết đâu người ta lại không dựng đứng lên là sở dĩ nàng tài giỏi như vậy chính là do nàng có ma thuật và những trò phù thủy?

"Có hề chi - nàng quyết định - thôi thì ta cứ làm vậy".

CHƯƠNG 2

Nàng hỏi cây súng này là của ai. Một chàng trai mặc áo ghi lê bằng da có tua viền từ trong đám đông bước ra và lạch bạch đi đến chỗ nàng. Anh ta trông cũng quen quen, cũng giống như những anh chàng Lôbinhe, Môđơrôi và đồng bọn nàng đã từng gặp ở Katarung hay Vaxapu.

Anh ta ngấp ngừng bỏ chiếc mũ chụp bằng len ra khỏi đầu rồi vội vã đội lên ngay. Vậy mà anh ta đâu có bị lộ da đầu như ông già Macôlê. Anh ta có một mái tóc rất đẹp, nhưng chiếc "mũ thùng" Canada màu đỏ, một phần trong trang phục của anh ta hình như là một bộ phận không thể tách rời của con người anh ta và anh

ta chỉ cởi ra khi vào nhà thờ, và cùng lắm thì trước ngài toàn quyền hoặc Nhà vua, nếu một ngày nào đó cao hứng lên, Hoàng thượng ngự giá sang Canada.

Anh ta vừa mới cho thêm vào bản danh sách những người cần phải cất mũ chào, một trường hợp phụ nữa. Trước mặt một mệnh phụ cấp cao, nhất là khi bà đó lại nhìn anh ta - cái nhìn vừa sợ vừa thân ái nhưng với một nụ cười nhếch mép đầy ý nghĩa, làm cho anh ta phải tự hỏi: phải chăng bà ta đã phần nào biết quá rõ về anh ta rồi chăng?

- Người ta gọi ông là gì, thưa ông? - Angiêlic hỏi một cách thân mật.

- Máctanh đuy Lugoơ, biệt hiệu Mắt đẹp, xin trả lời hầu bà, thưa phu nhân...

- À ra thế! Thưa ông đuy Lugoơ, ông có một cây súng Hà Lan rất đẹp.

Nàng tươi cười hơn, hình như để nói thêm: "Và để kiếm được cây súng này có khi ông phải đến nơi tận cùng của Tân Anh quốc hoặc Orănggiơ để đổi lông thú". Làm thế để anh ta khỏi lúng túng. Nàng dừng lại một lát và tiếp tục.

- ... Súng này không tốt bằng súng do Pháp chế tạo như những cây súng chúng tôi mang theo, nhưng chắc hẳn tại đây ông cũng có thể dễ dàng kiếm được thứ đó. Nào! Chúng ta thử thi nhau xem nào, thưa ông! Xá gì... Tôi sẽ nhường cho ông được chọn súng vì ông sẽ bắn bằng cây súng của ông. Ông sẽ bắn trước, và, vì rằng

người ta gọi ông là Mắt đẹp. điều đó có thể phỏng đoán ông là một tay thiện xạ, tôi cũng không dám chắc là mình có thể làm cho cử tọa phải ngạc nhiên sau khi ông đã bắn rồi. Tất cả những gì tôi mong muốn khi dùng cây súng này lần đầu tiên là bắn được bằng ông.

Nàng vừa đứng lên vừa nói và đưa cây súng cho anh ta. Anh ta đón lấy.

Anh ta cười khẩy, vừa gật gật đầu. Bắn thì đối với anh ta không có trong chương trình, nhưng anh ta không thể lẩn tránh được. Công chúng đưa mắt nhìn nhau và Angiêlic lấy làm thích chí là mình đã áp dụng chiến thuật này. Bắn thì với một cao thủ, nàng có thể trở tài với họ trong phép dùng súng, nhưng nàng không bắt buộc phải làm một cuộc giới thiệu về tài khéo léo có tính chất ma thuật.

Anh chàng bảo đưa bia đến gần. Khoảng cách anh ta chọn cũng có thể chấp nhận được đối với Angiêlic.

Nàng có thể làm nên chuyện và đem danh dự về cho mình.

Nàng nhìn anh ta nạp đạn và chuẩn bị súng.

Những người đi xem đứng vòng trong vòng ngoài tránh đường mở lối cho hai đấu thủ đi ra. Thái độ bình tĩnh và vẻ thanh lịch của Angiêlic làm cho cuộc biểu tình nhỏ này của đám quần chúng mất hết mọi ý định gây gổ. Bỗng nhiên, mọi người chỉ chú tâm vào sự được thua.

Theo mệnh lệnh của cụ già Cariông thể hiện qua động tác những ngón tay dài xương xẩu của cụ, Mắt đẹp bảo là anh ta sẽ bắt đầu nhằm bắn vào tâm của miếng da được căng ra và sau đó sẽ bắn đổ chiếc lông chim cắm ở vành ngoài.

Anh ta nỏ súng. Cái lỗ xuyên qua bia không hoàn toàn trúng tâm, nhưng từ một khoảng cách như thế mà bắn được như thế cũng là một thành tích cừ khôi rồi. Sau đó nạp lại đạn và nhắm một lúc lâu, anh ta bắn đổ chiếc lông chim đã báo trước.

Đến lượt Angiêlic. Nàng nhờ anh ta giúp khi nàng nhồi thuốc nạp đạn vào súng. Nàng cảm thấy anh chàng

thợ rừng trẻ tuổi đang theo dõi nàng một cách tò mò. Anh ta chưa bao giờ được giúp một người đàn bà có đôi bàn tay đẹp đến như thế nấp đạn vào một cây súng nặng như cây súng này. Sự khéo léo thành thạo của Angiêlic khi nàng thu nòng súng, tra thuốc vào súng, đóng hộc châm ngòi làm anh chàng gật đầu ra hiệu tán thưởng. Nàng nhờ anh ta nói cho biết về cách châm ngòi phát hỏa mà lâu ngày nàng đã mất thói quen, nhưng anh ta cũng thấy là nàng biết cách làm đấy.

Khán giả có thể nghe được tiếng một con ruồi bay qua và ngay cả những tiếng động quen thuộc trong ngôi làng cũng mờ đi. Quả vậy, người nào cũng trở thành điếc

đặc đối với mọi thứ tiếng động không có liên quan đến cảnh tượng làm say đắm lòng người mà họ đang tham dự. Ngay cả những đứa trẻ Anh điêng cũng câm như hến.

Người ta xôn xang vì hứng thú khi nàng đưa cây súng lên vai một cách nhẹ nhàng mặc dù súng nặng. Người ta theo dõi từng động tác của nàng. Nàng tỏ ra tự tin, bình tĩnh, nhưng nhanh nhẹn. Có người tuy không nói ra nhưng cảm phục về duyên dáng khi nàng nghiêng đầu áp má vào báng súng để ngắm bắn. Có thể nói rằng cây súng đã trở thành đồng mưu của nàng và nàng thì thầm nói với nó: "Chúng ta cùng làm việc với nhau, bạn ạ! Hãy đi đến đích của chúng ta!"

Vinlodavray vui mừng:

- Bà ta thật là tuyệt diệu! - Ông ta khẽ nói với cha Đapharen. Ông này vẫn lạnh như tiền.

Lúc đó Angiêlic hạ súng xuống và hỏi cụ Cariông xem cụ thích cách nào: thích nàng nhằm bắn giữa tâm bia hay bắn vào lỗ đạn của Mất đẹp đã xuyên qua.

Ông cụ cười ha hả há mồm rụng hết cả răng và đưa tay ra hiệu duyệt phương án thứ hai, lỗ đạn của Mất đẹp. Điều này quả là khó. Angiêlic lại tỳ súng lên vai nghiên cứu đường bắn, dừng lại một lần nữa.

- Đề nghị bà con đưa hộ cái bia ra xa thêm một toa nữa.

Có tới hai mươi người nhảy ra để làm việc đó trong khi những người khác trầm trồ: Thật là táo bạo!

Bà ta làm cho mọi người mở mắt chờ đợi. Người ta đã nói rất đúng bà ấy không phải là người thường đâu.

Nếu bà ấy bắn trúng ở cự ly xa như thế thì có khi là ảo thuật đấy!

Quần chúng nóng lòng như lửa đốt nhưng bị hấp dẫn đến cao độ.

Cuối cùng, cảm thấy không khí đã chín muồi, Angiêlic quyết định. Tất cả những biện pháp đó đã cho phép nàng cầm chắc cây súng trong tay. Nàng tỳ súng lên vai một cách mạnh mẽ và lần này nàng bắn nhanh đến nỗi mọi người không đủ thì giờ để nhận biết và tưởng như trong mơ.

Người ta chạy đến xem bia. Chỉ thấy trên bia vẫn có một lỗ thủng, nhưng hơi quần lên một chút ở một bên, chứng tỏ viên đạn thứ hai đã đi qua. Hơn nữa, cây súng trường còn bốc khói. Với sự trợ giúp của Mất đẹp, Angiêlic đã lắp đạn không chần chừ. Những người đi xem giãn ra, nàng tỳ súng trên vai và ngắm bắn. Nàng bắn bay chiếc lông chim và trả súng lại cho người thợ rừng trẻ tuổi một cách nhẹ nhàng như không.

- Đấy - nàng nói với mọi người đứng vòng quanh - Tôi đã bắn và tin rằng Anasotaha không nói dối bà con khi ca ngợi tiếng tăm của tôi. Tôi biết bắn đấy chứ, ít nhất thì cũng bằng ông Anasotaha, nhưng không vì thế mà tôi là một mụ phù thủy. Xin nhớ cho điều đó.

Lòng thành thật của nàng làm mọi người ngạc nhiên

và cuối cùng nàng đã chinh phục được họ. Tiếng cười dậy lên. Sau đó là tiếng ồn ào nổ ra. Sự phấn chấn và hài lòng cộng với sự nhẹ nhõm, tất cả những điều đó cần được thể hiện ra. Người ta vừa bình luận về thành tích của cuộc thi bắn vừa đâm vào lưng nhau thùm thụp. Angiêlic trông thấy một người đàn ông mặc áo ghi lê và áo vét bằng da có vẻ là một nhà tư sản, đếm những đồng tiền trong tay một người thợ rừng.

Nàng không nhầm khi đoán rằng đã có những cuộc cá cược ngay trước khi nàng đến Taduxác.

Đúng lúc đó nghe vang lên những tiếng kêu bằng tiếng Pháp:

- Chúng tôi tới đây! Hãy trụ vững!

Một tiếng gọi tương tự từ pháo đài đội tới:

- Cố lên! Dũng cảm lên! - Ba tên lính kêu to.

Mặc vội mặc vàng bộ quân phục màu xanh lơ, họ chạy đến nhà thờ, nắm chắc tay súng trong khi từ dưới bãi biển một toán thủy thủ của tàu Gunxbô rô do Yan Lor Cuenéc dẫn đầu đang chạy ngược lên sườn đồi.

Những người này cũng mang theo vũ khí.

Một chiếc xuồng tua tủa những súng lớn, súng nhỏ tách khỏi tàu Gunxbô rô hồi hả chèo vào bờ. Erichxon đứng phía trước, gươm tuốt trần.

Trước cuộc xung phong phối hợp này, người ta cũng sợ một lúc.

- Có chuyện gì vậy? - Angiêlic kêu lên và nói với Yan đang chạy tới, thở không ra hơi và đứng lại ngờ ngác khi thấy

nàng đang ngồi một cách yên tĩnh cạnh cụ già Cariông.

- Có chuyện gì vậy? - những người Canada nhắc lại rồi ngồi xuống.

- Chúng tôi hỏi các ông thì đúng hơn... - Một anh lính từ pháo đài đến cầu nhàu.

Hai "đạo quân" hiện diện ngờ ngác, nhìn nhau rồi quay nhìn mọi người chờ được giải thích.

- Tại sao người ta lại nổ súng? Chúng tôi tưởng bà đang lâm nguy thừa bà. - Yan nói.

- Chúng tôi nghe súng nổ - viên trung sĩ của nhà vua nói thêm.

Erichxon tới. Perác đã dặn ông ta phải luôn luôn ở tư thế sẵn sàng. Nữ bá tước đã lên bờ. Có thể mọi việc đều trôi chảy! Cũng có thể là không!... Nghe tiếng súng nổ, Erichxon nhảy chồm chồm lên như một con cóc vì bị báo động bất ngờ, ngay lập tức ông ta cho xuồng xuống biển..

Thanh gươm đánh giáp lá cà cỡ lớn nắm chắc trong bàn tay to xù, ông ta nhìn khắp mọi nơi tìm người để đánh.

Người ta giải thích cho nhau nghe.

Bây giờ mới thấy không cần đến một cuộc triển khai hỏa lực đến như thế.

Đây chỉ là một cuộc thi bắn của dân làng.

Tuy nhiên những cặp mắt khôn ngoan của người dân quê đã nhanh chóng tính đếm được các lực lượng mà nữ bá tước chờ Perác nắm trong tay để tự vệ nếu những kẻ phiêu lưu nào đó ở Taduxác này muốn gây sự với bà ta. Ba anh lính ở cạnh nàng buồn ra mặt mặc dầu họ tỏ ra dũng cảm trông thấy.

Những người mới tới mà người ta bảo là những tên cường đạo hoặc những tên cướp biển ở vịnh Pháp, những người này, đều được trang bị đến tận răng và bằng những khẩu súng đẹp đẽ mới toanh!

Tiếp sau tất cả những việc đó, phải công nhận là chính nàng, cái bà lớn ở Hồ Bạc mà một số người ở Kêbéch chưa bao giờ biết, đã kể cho họ nghe những chuyện rùng rợn về nàng trong khi đó những người khác - những người Anh điêng, những người thợ rừng đã trông thấy nàng thì kể chuyện về nàng như một nàng tiên giáng thế.

Ban đầu, người ta còn nghi ngờ. Nàng đã trèo lên dốc một cách bình thản hai tay dắt hai đứa trẻ.

Vậy thì họ chờ đợi cái gì? Một con người đáng sợ mặc dù người ta đồn rằng người đó rất đẹp, nhưng mà là một vẻ đẹp làm cho người ta phát đau phát ốm. Vì vậy nên phản ứng đầu tiên của dân chúng là lấy làm ngạc nhiên và thất vọng.

Người ta tìm ở nàng những dấu vết của một ma lực. Người ta sẵn sàng làm dấu thánh khi vừa trông thấy nàng, thế nhưng mọi việc lại diễn ra một cách khác hẳn và cuối cùng, nàng cũng chẳng phải đẹp một cách lạ lùng trong chiếc áo choàng giản dị, cái cổ áo màu trắng, chiếc khăn buộc trên mái tóc. Nàng có vẻ gần như là một người đàn bà Canada cùng dòng giống với họ.

Nhưng, đột nhiên nàng mỉm cười. Đột nhiên, nàng bắn súng, rồi nàng ngoảnh về phía họ và nói với họ.

- Bà con thấy chưa! Tôi đâu phải là một mụ phù thủy..

À ra là BÀ ẤY đấy...

- Mẹ ơi! Trời nóng quá và con khát nước - Ônôrin chột kêu lên. Cô bé thấy buồn sau khi người ta không còn nói gì đến chuyện bắn súng hoặc đánh nhau.

Một người đàn bà từ trong đám đông đi ra.

- Bà có muốn uống một chút bia không, thưa bà? - Bà ta hỏi Angiêlic.

- Xin cảm ơn bà, tôi thích uống sữa hơn. Đã lâu lắm rồi chúng tôi không được uống.

- Tất cả hãy đi vào nhà tôi - Vinlođavray mời mọc - Bà Catorino Giéctorudờ tốt bụng sẽ mang đồ giải khát đến.

Ông ta khoác tay Angiêlic.

- Sao - nàng hỏi - Ông cũng có một khách sạn ở Taduxác này?

- Không, nhưng có một nhà kho... để chứa hàng hóa của tôi. Một ông thư ký của hãng giữ kho khi tôi đi vắng. Ông ta có chìa khóa. Ngay gần cảng đây thôi.

Kho chứa là một ngôi nhà rất tốt bằng gỗ ván dựng trên nền xây bằng đá. Trong nhà có một chiếc bàn dài và một cái cân để người đến đổi hàng để lông thú của họ và một cái cân để cân đồ ngũ kim. Và trong góc nhà người ta có thể đốt lửa trên một chiếc lò sưởi bằng đá tảng.

Kho chứa hàng của Vinlođavray có

về nhiều hàng hóa. Người mặc áo da ban nãy trả tiền thua cuộc cho người thợ rừng chính là người giữ kho. Chắc hẳn ông ta kiếm được khá tiền trong các mảnh khoe làm ăn của Vinlođavray, vì vị hầu tước khen ông ta bằng một cái nháy mắt thông đồng trong khi hạ thấp giọng giải thích với Angiêlic.

- Khi từ Acađi về, tôi thích để một phần hàng hóa ở đây và sau đó tuần lên Kêbéch. Bà hiểu không... Bây giờ người ta đánh thuế rất tầm bậy, bất kể ai, bất kể cái gì. Thật chẳng hơi đâu mà đi lĩnh tiền trả định kỳ của tôi tại Acađi - với bao nỗi nguy hiểm như bà đã thấy đây - để rồi số tiền đó tan biến đi như hơi dưới nắng nóng mặt trời và rồi mất hút vào ngân quỹ vớ vẩn nào cũng chẳng ai biết.

- Thế ông Cáclông có biết không?

- Chắc là biết, nhưng chỉ là những khoản lật vặt, ông ta chẳng có thì giờ đâu mà quan tâm đến. Ông thư ký của hãng miền bắc bà trông thấy kia đã giúp tôi một tay và cho tôi mượn tên ông ta và cấp trên trực tiếp của ông ta, ông Đucoret, người cứ cho mình là Vua ở Taduxác này, chẳng hay biết gì sất.

Ở đây phong cảnh trông đẹp quá, phải không? Nhưng ở Kêbéch, từ trong ngôi nhà nhỏ của tôi mà bà sẽ đến ở, trông còn đẹp hơn... Ôi! Tôi trông thấy mấy

cánh buồm đang xa kia. Chắc hẳn là hạm đội của ngài đờ Perác đang thao diễn.

Kho hàng của ông Vinlođavray đã mở cửa ngay từ khi ông ta mới đến. Ông ta rất mong được tiếp nàng ở đây. Đến mức vừa bước chân vào trong đã trông thấy con mèo của nàng đang ngồi chễm chệ trên bàn như ở nhà mình vậy.

- Phải, sáng nay nó cũng từ dưới tàu lên với tôi - Vinlođavray thích thú nói - Nó mến tôi lắm.

Một bếp lửa được đốt lên trên phiến đá trong lò sưởi.

Đám dân chúng đi theo họ chen chúc bước vào, trẻ con và chó của người Anh điêng đi đầu.

- Nào, đừng có mà chen lấn nhau như thế - Hầu tước nói, rất lấy làm khoái chí thấy mình được lòng dân -

Bà đã chinh phục họ - Ông ta nói thêm với Angiêlic.

Người đàn bà mời uống bia trở lại với một chiếc hũ sàng tráng men đựng đầy sữa nóng còn đặc một lớp kem, phía sau là các cô con gái và con dâu bà ta mang trứng và bánh mỳ đến.

Angiêlic và những đứa trẻ ngồi lên chiếc ghế dài cạnh lò sưởi. Con mèo gặm gừ với mấy con chó vừa phát hiện ra nó.

- Đây là con mèo của phu nhân đờ Perác - Vinlođavray kêu lên bằng giọng bi thảm - Chớ có làm gì hại đến nó.

Người ta quật cho mấy con chó một trận rồi tổng cổ chúng ra ngoài. Những người đàn bà có mặt ở đây bảo nhau nên đập trứng cho vào sữa của hai đứa con

bà đờ Perác. Người ta thấy hai đứa trẻ này đẹp quá. Họ tấm tắc khen bé Chêrubanh có đôi má đến là bầu bĩnh, khen Ônôrin có mái tóc đến là rục rỡ và con mắt của cánh đàn ông thì cứ háo hức hướng về phía các

cô gái đi tháp tùng Angiêlic. Người ta đồn các cô gái này là những Cô gái nhà vua. Họ từ đâu tới? Từ Paris chẳng? Từ tỉnh lẻ chẳng? Ai là người đưa các cô này đi? Phải chăng các cô đến Canada là để kiếm một tấm chồng?

- Than ôi! Giá mà họ biết chúng tôi toàn là những người con gái chẳng có của hồi môn - Cô Hăngriet thở dài, nói nhỏ vào tai bà Gianơ Misô.

Trong tất cả những gì các cô đã phải chịu đựng, điều này làm các cô buồn nhất: họ mất phần quỹ riêng của nhà vua. Không có của hồi môn thì chẳng ma nào thèm lấy các cô ở cái đất Canada này đâu. Rồi các cô sẽ phải đi ở đợ và chắt chiu cốp nhặt trong bao năm mới đủ khả năng hoặc là tạm sinh cơ lập nghiệp hoặc là trở về Pháp. Nhưng lúc này không phải là lúc dành cho những ý nghĩ xám xịt như vậy, vì người ta lại đem thêm bia, nước táo và cả mấy chai rượu nồng, có thứ còn trong hơn cả kim cương, có thứ còn vàng hơn cả hoàng ngọc.

- Phải, điều đó thì phải công nhận... chúng tôi có bao nhiêu là thứ rượu ngon! - Ông thư ký bình luận -

Đoàn thủy thủ tàu Gunxbô rô uống thả sức và đã khen

không tiếc lời với vẻ hào hứng mà sau mỗi một chén con bằng sành đầy tràn lại tăng lên một độ, toàn thứ rượu chở thẳng từ Noocmăngđi hoặc từ Pécsơ đến đây. Vì vậy mà các ngài chẳng trông thấy cha đâu.

Người ta cũng mang tới chiếc bánh mỳ to như bánh xe, những tảng bơ và các loại mứt.

- Những con người này thật quý hóa, phải không nào? - Vinlôđavray nói với giọng xúc động - Tôi đã nói trước với bà như thế rồi.

Quý hóa có lẽ là danh từ không thích hợp với những người Canada ở tỉnh lẻ này. Sự thù địch, đời sống nguyên thủy gian lao, cuộc đấu tranh chống người Irôqua và mùa đông đã rèn luyện nên một giống người khác khổ, cường tráng, vừa ít nói vừa bông bột nhưng thật ra là những con người hiền hòa sẵn sàng dành cho khách một sự tiếp đón ân cần, chân thật và quân tử.

Tóm lại, mặc dù có lá cờ thêu hoa huệ, ở đây bao trùm một không khí xử thế trung thực, phần nào giống như trên những vùng đất phải trả địa tô ở Acadî. Quyền quản lý là thuộc người Pháp, nhưng các quan chức thường thích ở Kêbéch cùng gia đình của họ hơn là về ở cái xóm chài và nông dân này.

Người ta có phần nào coi khinh họ và họ chẳng có quyền hành gì. Những người chủ thật sự ở đây là các hãng buôn và đặc biệt là buôn lông thú.

Angiêlic nhớ

lại những điều hoài nghi và nỗi sợ hãi của nàng trong ngày hôm trước và lấy làm ngạc nhiên thấy mọi việc đều trở thành có lợi cho mình một cách dễ dàng đến thế.

- Nào, bây giờ thì bà yên tâm rồi chứ? Tôi đã nói với bà những gì nào? - Vinlôđavray nói cộc lốc - Thế đấy! Bà hãy tin ở tôi, lên Kêbéch rồi cũng sẽ như thế này. Bà có biết vì sao không? Vì người Pháp là những người hiếu kỳ nhất thế giới. Và ĐI XEM BÀ! Ai mà muốn để mất cơ hội đi xem một cảnh tượng như vậy? Sự thật là như thế này: mọi người đều vui mừng được thấy bà đến.

Nói đến đây, người ta nghe gầm lên một tiếng đại bác.

CHƯƠNG 3

Lần này thì đúng là một phát đại bác.

- Không sao! Không sao! - Vinlôđavray vừa kêu lên vừa nhảy bổ ra ngoài.

Ông ta khươ khươ chiếc ống nhòm rồi đưa lên mắt.

- Đây là ngài đờ Perắc đang đến cứu con tàu bị nạn đi sau chúng ta mà thôi.

- Vậy thì, vì sao người ta lại bắn đại bác?

Bây giờ, mọi người đứng tùm tùm cả trên bãi đất trước kho hàng, đưa mắt nhìn ra đường chân trời mờ sương. Chẳng trông thấy gì, ngay cả con mắt lão luyện cả các thủy thủ cũng không trông thấy. Chỉ Vinlôđavray là có thể bình luận về những gì đang được mưu tính ở ngoài kia.

Người ta chỉ nhìn rõ từng lúc màu

trắng của những cánh buồm di chuyển một cách chậm chạp trong cuộc thao diễn đang tiến hành ngoài xa.

Lại có một ánh chớp rồi tiếng vọng chát tai của một vụ nổ.

- Không khéo lại hỏng việc rồi!

- Lại thật, chính con tàu bị đắm đã nổ súng - Vinlodavray nói.

- Đến là kỳ lạ!

Đưa tay lên che mắt để nhìn cho rõ, mọi người tập trung thị lực, cố tìm cho ra cái điều bí ẩn ở những con tàu đang tập hợp lại ngoài xa kia.

Mọi cái đều mờ mờ và nhìn mãi người ta cũng không biết cái gì đang xảy ra vì không có gì chập chạp hơn là các vụ việc trên biển. Thôi đành phải chờ xem diễn biến của tất cả những mảng trắng kết tụ lại, giảm đi hoặc lần lượt hiện lên và tỏ ra để rồi lại biến mất.

Cuối cùng có ai đó kêu lên:

- Họ đang đi đến đây!...

Quả vậy, những cánh buồm trương lên của các con tàu bây giờ đã trông thấy rất rõ và người ta có thể đếm được. Đây là dấu hiệu tàu đang tiến vào cảng.

Sau đó thì mọi cái đều diễn ra rất nhanh. Đoàn tàu trắng và đùng đỉnh lớn lên trông thấy và đến giữa trưa khi mặt trời nằm trên đỉnh đầu, hạm đội của bá tước dờ Perắc - thiếu con tàu Gunxbô rô đang ở lại ngoài vịnh tàu - áp giải con tàu Pháp ịch và nghiêng sang một bên tưởng chừng như sắp sửa lật đổ bất cứ lúc nào, đang đi vào vũng tàu Taduxắc.

Con tàu nhỏ Lơ Rôsrle do Canto chỉ huy làm hoa tiêu cho con tàu bị bắt làm tù binh kéo nó đầu một sợi dây chảo bằng gai dầu.

Angiêlic cố nhìn bóng dáng Giôphrây trên boong một con tàu nhưng nàng không nhận ra gì hết và cảm thấy bấn khoăn. Mọi người đều im lặng. Phải chăng người ta đang đánh nhau và đánh ai?

Sau đó người ta nghe tiếng xích sắt thả xuống nước. Thuyền và ca nô lao tới, các con tàu chạy nhanh vào bờ trong khi những chiếc ca nô của người Anh điêng xuất phát từ bãi biển lại đến bám vào sườn tàu Pháp như những con đĩa để đổi lông thú lấy rượu.

Angiêlic nhìn con tàu trôi dạt cách mấy hải cáp, quanh nó có các đoàn thuyền đi lại tấp nập, nàng tự hỏi Giôphrây đã "giúp đỡ" hay bắt con tàu Pháp này?

Ý nghĩ của Adêma trở lại với nàng và nếu như nữ công tước ở trên con tàu này thì sao? Nàng cảm thấy lạnh người.

Xung quanh nàng, những người Canada ở Taduxắc lại bắt đầu sôi động. Họ nói với nhau dứt khoát là không muốn dính dáng vào việc này.

Những con tàu đẹp đẽ nằm dưới ánh mặt trời vừa mới lên làm cho nhân dân Taduxắc thấy có thiện cảm.

Trái lại, mối nghi ngờ của dân chúng đang nhằm vào con tàu buôn của Pháp bị

hư hại mà bá tước dờ Perắc đã kéo về Taduxắc và đột nhiên có người nào đó kêu lên.

- Nhưng đây là con tàu Xanh - Giăng Baptixtơ, con thuyền tồi tàn của tên khốn kiếp Ronê Đugax ở Ruăng.

- Làm sao mà nó đến muộn như vậy? Nó không trở lại được nữa đâu...

- Sao nói không chìm nghiêm đi cho rồi!

- Và đây là dịp tốt để ngài Gôngpheren ở Kêbêch làm giàu.

- Đugax còn là thuyền trưởng nữa hay không? Thảo nào hắn đã bắn đại bác. Hắn thích chết trôi cùng với chuyến hàng của hắn còn hơn để người ta nhòm ngó... vào tất cả những gì hắn muốn bán.

Người ta đi xuống tận hải cảng và Angiêlic cũng đến đấy đúng vào lúc bá tước Đuêcvilờ ghé vào bờ với một đoàn thủy thủ mới. Theo thói quen, anh chàng Đuêcvilờ không tỏ ra lo lắng, mà bận rộn thì đúng hơn.

Anh ta chào Angiêlic từ xa với vẻ đồng tình hợp ý.

- Chuyện gì xảy ra vậy? - nàng hỏi và đi đến gần ông ta - Vì sao mà người ta bắn đại bác?

- Chắc là có người nào đó bực bội với con tàu khốn khổ này. Chúng tôi đã vây quanh nó và sắp sửa đề

nghe giúp đỡ nó thì nó cho chúng tôi một loạt đạn vào phần tàu nằm dưới mớn nước và may mà chúng tôi đã tránh được. Cuộc tiếp xúc của chúng tôi hóa ra là thô bạo hơn chúng tôi lường trước. Phải chăng họ cho sự can thiệp của chúng tôi là có ý đồ xấu? Hay là viên

thuyền trưởng mặc dầu tàu bị nạn, thích bị chìm còn hơn bị bắt? Hẳn là một con vật nát rượu hoặc bị ốm đau, tôi cũng không biết nữa, người ta cũng không rõ. Hành khách ở trên tàu, những người di cư, đều ở trong một tình trạng đáng buồn. Một phần ba trong số những người đi tàu đã chết trong cuộc hành trình.

- Vì sao con tàu này lại đến đây vào một mùa bất lợi như thế này?

- Nó là một trong những con tàu cuối cùng rời khỏi châu Âu. Nếu may mắn nó có thể khứ hồi an toàn.

Nhưng nó không có được cái may mắn đó: bão táp, trời yên biển lặng, những thiếu thốn... Theo một vài người trên tàu nói lại với chúng tôi... Nhưng chúng nó rất hung dữ.

Vinlodavray đến gần.

- Người ta bảo hẳn có trong các hầm tàu những thùng rượu vang Pháp loại Buôcgônơ hảo hạng!

- Ngài cũng đã biết rõ lắm rồi ngài hầu tước ạ - Đuêcvilơ nói và mỉm cười.

- Tôi mong ngài Perắc sẽ chiếm lấy các thứ đó.

- Chắc hẳn là không. Ngài Perắc muốn khám xét con tàu này trước khi cho nó tiếp tục đi lên Kêbéch để xem nó có những thứ vũ khí gì và tránh không trở thành một địch thủ của nó dưới các tường thành của thành phố. Nhưng ông ấy không muốn mang tiếng cướp biển là

điều mà người ta sẵn sàng gán cho ông ấy.

- Ông ấy sai rồi - Vinlodavray cắt ngang - Nếu ở địa vị ông ấy, tôi sẽ không do dự. Đây là rượu vang Buôcgônơ và cả rượu vang vùng Bônơ, hình như thế... Thật là một tội ác...

Lập tức ông ta có vẻ suy nghĩ.

Angiêlic muốn trở về con tàu Gunxbôrô để gặp Perắc và nói chuyện với chàng về cái buổi sáng đầy sự kiện nhưng bắt đầu khá tốt này.

Nàng cáo từ những người đã đón tiếp nàng một cách thân tình, đặc biệt là người đàn bà Canada Catorino Giêctorudơ có vẻ là có uy tín trong làng và hứa sẽ trở lại chiều hôm đó.

Trên thuyền, chồng nàng khẳng định lại với nàng những điều bá tước Đuêcvilơ đã kể cho nàng nghe. Mặc dù hoàn cảnh éo le, con tàu mang cái tên thành kính Xanh - Giăng - Baptixơ đã tỏ thái độ đối nghịch một cách công khai, điều này thật ra thì cũng dễ hiểu khi nó thấy mình bị một hạm đội nước ngoài bao vây, bắt phải dừng lại trình diện. Nhưng Giôphrây đờ Perắc thấy con tàu này vào đây có thể làm tổn thương uy tín của họ ở Taduxắc và chàng lấy cớ là nó đón tiếp một cách tồi tệ để tỏ ra nghiêm khắc với nó.

- Tôi đã ra lệnh cấm đoàn thủy thủ không được lên bờ với bất cứ lý do nào. Chúng có thể làm hại chúng ta đối với những người ở Taduxắc và vì chúng

ta với dân địa phương này trở thành bạn tốt, không nên làm cho tình hình hỏng đi. Chỉ trong buổi chiều tối tôi sẽ cho phép một tiểu đội đi lấy nước ngọt nhưng có lính gác đi kèm và có thể cho một vài người đàn bà hoặc ốm đau trong số các hành khách đang lâm vào cảnh đáng thương có thể rời tàu lên bờ. Hơn nữa tôi đã để lại trên tàu những người thợ mộc và những công nhân để sửa chữa những hư hại cho họ, nhưng những người này phải mang đầy đủ vũ khí để đồng thời giám sát họ, và tôi đã báo trước cho thuyền trưởng là phải ở dưới tầm đại bác của tôi.

- Tại sao hẳn lại nổ súng?

- Ngay hẳn cũng chẳng biết tại sao. Hẳn hoàn toàn bị ngớ ngẩn vì rượu, chắc hẳn không phải hẳn đã nảy ra ý nổ súng.

Angiêlic đoán là có cái gì đấy mà người ta không nói với nàng. Và nàng nhìn Perắc bằng cái nhìn ráo riết và dò hỏi. Chàng gật gật đầu và tỏ ra do dự.

- Đấy chỉ là những tin đồn đại - chàng nói - Nhưng hình như trên tàu có một đại diện của Nhà vua làm nhiệm vụ vừa công khai vừa bí mật, một nhân vật rất cao cấp, một phái sứ của triều đình. Có thể chính

người này đã ra lệnh nổ súng.

- Người đó là ai? Tên là gì? - Angiêlic hỏi một cách mạnh mẽ.

Nàng đồng tình với ý kiến của Perắc cho là sứ giả đặc biệt này của triều đình có thể mang theo những mệnh lệnh cho thần dân trong trường hợp như vậy, tốt nhất là phải nhanh chóng ngăn cản người này đến Kêbêch trước họ. Nhưng Giôphrây làm điệu trí tưởng tượng của nàng lại.

- Cũng có thể là chẳng có ai. Đây chỉ là những tin đồn đại, những câu nói ám chỉ, khi tôi muốn lấy bản danh sách khách hàng để có ý niệm chính xác về những gì ở trên tàu này. Chẳng có tên ai cả, cũng chẳng có chi tiết rõ ràng. Trước hết là những người trên tàu đều có ác cảm. Nếu có phái sứ của nhà vua, hình như ông ta đã cho tiền chúng để giữ kín sự có mặt của mình trên tàu.

- Chắc hẳn ông ta sợ rằng tôi sẽ bắt để đòi tiền chuộc.

- Tôi cũng nghĩ như thế.

- Nhưng phải lục soát khắp nơi trên tàu, phá cửa các buồng trên tàu bắt hẳn phải xuất đầu lộ diện...

Perắc mỉm cười.

- Nhẹ nhàng thôi! Em giống hệt như cái ông hầu tước sôi sùng sục nhìn đâu cũng thấy sức mạnh của luật pháp và chẳng ngưng gì mà không hành động như một tên cướp biển thực thụ. Nhưng ý định của tôi không muốn trở thành như thế trên xứ sở này. Tôi mong muốn tột độ làm yên lòng người ta chứ không làm người ta sợ hãi, cũng không để người ta phê phán vì những sách nhiễu vô lý.

"Như vậy trong lúc này, nếu quả thật trên tàu Xah - Giăng Baptixtơ

có một quan chức của Vecxay, tôi sẽ để cho hắn mai danh ẩn tích. Hắn không thể làm gì hại đến chúng ta đâu, nhất là trong trường hợp hắn không muốn chúng xuất đầu lộ diện. Như thế chúng ta càng tự do hơn trong các hành động của chúng ta hơn nơi dừng chân này."

- Chúng ta sẽ ở lại Taduxắc này trong bao lâu?

Bá tước dờ Perắc trả lời một cách lơ mơ và nàng cảm thấy chàng không muốn nói hết mọi điều với nàng.

Đến chiều, nàng lên bờ với hai đứa trẻ.

CHƯƠNG 4

Nàng đến nơi vào lúc Đuêcvilơ triển khai hai hàng người mang vũ khí trên bãi biển.

- Ông chuẩn bị để canh gác cái gì vậy?

- Con tàu Xanh - Giăng - Baptixtơ đưa một toán lao công đi lấy nước ngọt. Tôi được lệnh phải giám sát chúng thật chặt chẽ.

Một chiếc xuồng ghé vào chờ theo các thủy thủ của con tàu bị hỏng.

Bọn chúng đưa nòng mìn cũng như đồ tước cướp hoặc chúng thật sự là bọn lưu manh, hoặc là những chuyện bất ngờ xảy ra trong chuyến đi đã biến chúng thành những con vật kiệt sức. Chúng gầy gò trông đến phát sợ, vàng vọt và rách rưới, chúng chửi rủa bằng cái giọng khàn khàn vừa bắt đầu mang các thùng gỗ đựng nước trống rỗng xuống vừa nhìn lơ láo xung quanh chúng, hẳn là muốn tìm dịp để

gây sự. Những người trên tàu Gunxbô rô xô đẩy chúng và chúng phải đi ngược lên dòng suối cách đây mấy bước, trong một cái hồ đào thành bể chứa bằng đá. Ở phía bên kia dân làng Taduxắc do tò mò mà chạy đến cũng tỏ thái độ lạnh nhạt đối với chúng. Mỗi người đều biết con tàu của chúng mang đến cho họ đủ thứ phiền hà, gây mất trật tự trong khi dừng lại ở đây và trả tiền chẳng được bao nhiêu. Người của Đuêcvilơ áp tải chúng đến tận giếng nước để tránh xảy ra những chuyện lời thối.

Tuy nhiên, sau những người thủy thủ này còn có một người đàn bà cũng từ trên xuồng đi xuống. Bà ta mặc bộ đồ đen nghèo nàn của mình như đã nhiều tuổi nhưng trông khỏe mạnh, chắc hẳn đã quen tự xoay lẩy một mình trong mọi trường hợp vì bà ta không nhờ một người đàn ông nào dìu mình lên bờ mà lội ngay xuống nước, một tay vén chiếc áo váy liền, còn tay kia thì bế một đứa bé con.

Đôi giày to xù của bà ta đeo trên cổ bằng hai sợi dây giày buộc lại với nhau. Bà ta đi lên bãi biển và sau đó ngồi bệt xuống cát để sưởi ấm.

Bà ta đặt đứa bé xuống bên cạnh. Thằng bé nằm bất động. Cảnh tượng này khiến Angiêlic nhớ lại bà Từ thiện khi xuống tàu bế thằng bé Pie trên tay, như một sự lặp lại xám xịt và nghèo nàn, lu mờ, kín đáo, không có gì đặc biệt.

Người đàn bà có nước da nhợt nhạt, mi mắt đỏ, chắc hẳn vì bị ngứa do không khí mặn của biển. Mớ tóc màu xám thò ra dưới chiếc khăn lụa màu đen bà ta trùm lên chiếc mũ bằng vải trắng đã cũ. Trước khi đứng dậy, bà ta cố đội lại cái mũ cho ngay ngắn, tử tế. Rồi bà ta đột nhiên đứng lên một cách nhanh nhẹn và Angiêlic thấy bà ta không đến nỗi già lắm. Bà ta lại bế đứa trẻ và bắt đầu leo lên bãi sỏi.

Đuécvilơ đến can thiệp.

- Thưa ba - Ông ta nói với về lịch sự - Bà là ai và bà đến đây làm gì? Tôi được lệnh không cho phép một người nào trong số các hành khách của tàu Xanh - Giăng - Baptixơ được đặt chân lên bờ trước khi ngài Perác ra lệnh về việc này.

Người đàn bà ngược mắt bình thần nhìn ông ta, đôi mắt không có màu sắc hình như vì thiếu máu.

- Ngài chờ Perác phải không? Đây là ông nói về Tên cướp biển đã lục soát chúng tôi sáng hôm nay hay sao? Thế thì trong trường hợp này, tôi có thể khẳng định với ông chính ông ta đã cho phép tôi xuống đất liền để có thể chạy chữa cho đứa bé đang sắp chết này, ở trên tàu chúng tôi thiếu thốn đủ mọi thứ...

Tiếng nói của bà ta trong trẻo và có thiện cảm, mạnh mẽ, trẻ trung hơn người ta tưởng khi nhìn vào bóng dáng kiệt quệ của bà ta.

Một người đàn ông trên tàu

Gunxbôrô đi theo chiếc xuồng công nhận những lời của bà hành khách này là đúng và đưa cho ông Đuécvilơ một mảnh giấy. Ông ta nhận ra nét chữ và chữ ký của bá tước. Sau khi đọc xong ông ta đồng ý cho bà ta đi.

- Tất cả đều đúng mệnh lệnh. Bà có thể đi, thưa bà và tìm chỗ mát mà nghỉ.

Người đàn bà cảm ơn. Sự can thiệp vừa rồi hình như làm bà ta mất đi hăng hái. Bà ta thở dài, và sau khi ngập ngừng một chút, lại nặng nề cất bước.

Nhưng trong lúc đó, đám đông đã giải tán, một số người không muốn dính dáng với các thủy thủ trên con tàu Xanh - Giăng - Baptixơ, trái lại, có những người đi theo họ để hỏi xem vì sao con tàu này từ Pháp sang muộn như vậy vào con sông Xanh - Lôrăng và để hỏi xem con tàu chở những hàng hóa gì.

Bây giờ ở ven sông chỉ còn Angiêlic với hai đứa bé và vài Cô gái nhà vua.

Nàng thấy thương hại cho người đàn bà một thân một mình lên vùng đất mới sau bao nhiêu tháng trời lênh đênh với những nổi vất vả hiện trên nét mặt xanh xao, hốc hác. Nàng nhớ lại tình cảm đáng thương như thế nào khi những người cùng đi đến Gunxbôrô và bọn trẻ con thì gầy quá và đáng thương quá. Thế nhưng Giôphrây chăm sóc và suốt trong thời gian vượt biển chàng đã làm mọi việc cần thiết.

Nàng đi tới.

- Thưa bà, bà để tôi giúp bà được không?

Người đàn bà nhìn nàng với vẻ băn khoăn và thích thú. Bà ta tỏ ra còn do dự nhưng rồi nhận lời.

- Tôi không dám chôi từ và tôi xin cảm ơn bà, thưa bà. Nhất là đối với đứa bé đang sắp chết này. Nó cần chút sữa hoặc cháo. Vậy mà hàng tuần lễ nay, để sống qua ngày chúng tôi chỉ có bánh bích quy chấm với nước biển và uống thứ nước táo đã ửng.

- Bà đi theo tôi - Angiêlic nói.

Hai người đi lên kho chứa hàng của Vinlodavray cách đây không xa. Trông thấy Angiêlic ông tay nhảy bỏ ra nhưng rồi đứng sững lại, nheo mắt nhìn và chẳng nói năng gì khi trông thấy người đàn bà đi theo nàng. Sau đó, ông ta nhón chân khe khẽ chuồn mất.

Người đàn bà này không trông thấy ông ta. Bà ta đi vào nhà và thở một hơi dài khoan khoái, ngồi xuống

cạnh lò lửa.

- Ôi! Trở về quê hương thích thú biết bao nhiêu!

- Có phải bà ở Taduxác này không? - Angiêlic ngạc nhiên hỏi.

- Thưa không! Tôi ở Vilor - Mari... Nhưng ở đây cũng đã là Canada rồi, và từ lúc tôi đặt chân lên miền đất lành này, tôi chỉ biết cảm ơn Chúa và cảm thấy như hoàn toàn được sống lại.

Angiêlic vội vàng đặt một bình sữa lên bếp lò.

- Đây là cháu trai của bà phải không? - nàng hỏi và chỉ vào đứa bé mà bà ta vừa lấy từ trong đồng chăn ẩm ướt và thấm muối ra để giơ những cẳng chân và tay của nó ra hơi lửa ấm.

Người đàn bà mới tới lắc đầu.

- Không... Đây là con của hai vợ chồng cùng đi trên tàu, họ đã chết trừ thằng bé kiệt sức mà không ai muốn nhìn ngó tới. Tôi nghe những người thủy thủ bàn với nhau là sẽ quăng nó xuống biển, thấy thương hại quá tôi đã xin nó, mặc dù những người trong bọn chúng tôi không đồng tình, những người này đều ốm đau hết, đều kiệt sức và cũng sắp chết đến nơi. Trong bọn có hai người đã từ giã cõi đời.

Angiêlic đưa cho bà ta một cái bát bằng gỗ đựng sữa nóng và bà ta bắt đầu cho nó uống một cách thật thận trọng. Sau mấy ngụm nó tỉnh người ra và bắt đầu uống lấy uống để.

- Người ta kể rằng cuộc vượt biển trên tàu của các bà thật khủng khiếp - Angiêlic nói.

- Không có một chuyến đi nào vất vả khốn đốn như chuyến đi này. Chúng tôi đã trải qua mọi nỗi khổ hạnh, chỉ có điều là chưa bị đắm mà thôi. Con tàu này đã từng dùng làm bệnh viện dã chiến và khi chúng tôi vừa rời khỏi Ruăng, thì bệnh dịch hạch từ trong tàu lan ra. Nhiều người đã chết. May mà ông Bisa, một giáo sĩ thuộc dòng thánh Xunpit cũng có mặt ở đây để chôn cất họ.

Người thuyền trưởng là một tên táng tận lương tâm...

Trong khi bà ta nói, Angiêlic lấy từ trong chiếc túi đựng tiền bố thí ra một chiếc lọ nhỏ đựng dầu thơm, thứ dầu có tác dụng làm chóng liền da các vết thương và làm cho người ta dễ chịu. Nàng bắt đầu xoa bóp khắp người và tay chân thằng bé rồi lấy chiếc khăn quàng bằng len và cùng người đàn bà kia bọc lại cho nó.

- Bây giờ thì hãy chờ xem. Nó đã ăn được một ít, thế là tốt và thứ thuốc tôi xoa bóp cho nó sẽ làm cho nó ấm người lên và khỏe lên. Bây giờ thì chúng ta không thể làm cái gì khác nữa.

Nàng đặt đứa bé nằm cạnh lò sưởi trên những chiếc chăn nàng lấy từ trên gác trong nhà kho của ông Vinlodavray xuống, rồi quay lại Đenphin và Hăngriet, nàng ra lệnh cho hai cô phải đến bảo bà Catorino - Giéctorulờ đem mấy thứ để nấu một món cháo thật ngon.

Người đàn bà quan sát nàng và hình như thấy rõ tác phong mạnh mẽ và giỏi giang qua các cử chỉ của nàng.

- Bây giờ thì đến lượt bà! - Angiêlic nói với bà ta và mỉm cười - Chắc bà không biết chứ bà có thể làm cho một con tim bằng đá cũng phải thương hại.

- Tôi công nhận là chúng tôi đã ăn ở rất khổ. Tâm địa xấu xa của viên thuyền trưởng làm cho những nỗi đau khổ của chúng tôi càng đau khổ thêm. Khi chúng

tôi xuống tàu ở Ruăng, ông Quãmpoa, thủy thủ trưởng của con tàu, người không đến nỗi quá tồi, đã đem lên một lô những thùng nước ngọt, chắc hẳn là vì ông ấy biết rằng các xơ của tôi và bản thân tôi không uống được rượu vang. Nhưng khi con tàu ra khỏi tầm nhìn của cảng thì họ không cho chúng tôi uống nước nữa và chúng tôi cứ phải dùng nước của các thủy thủ vậy. Bệnh dịch lại còn cộng thêm cáci đó nữa, các xơ của tôi và chính bản thân tôi bị rơi vào một tình cảnh đến là thảm hại.

Angiêlic đưa cho bà ta chén sữa nàng vừa đun nóng trong đó nàng cho thêm những mẩu bánh.

- Bà uống nhanh lên! Chắc hẳn đã mấy tuần lễ nay rồi bà chẳng hề được ăn nóng, uống nóng...

- Chẳng sao! Chúa đã đưa chúng tôi đến bến đến bờ.

- Nhưng hình như không có sự đề phòng để làm dịu bớt nỗi khổ, đây là điều cần phải nói lên.

- Chẳng sao! Chúng tôi chỉ cầu Chúa đưa chúng tôi đến Canada - Bà hành khách trả lời và cười vui vẻ, để lộ hai hàng lợi rớm máu.

"Chậm chút nữa thì bệnh Scoocbuýt sẽ giết chết bà ta" - Angiêlic nghĩ bụng.

Trong buổi chiều, khi lên đất liền, vô tình nàng đã mang theo hòm thuốc. Cái hòm nằm trên bàn kia và nàng bắt đầu tìm các vị thuốc lá.

- Tôi sẽ đi sắc cho bà một chén thuốc lá, uống vào là bà sẽ thấy khỏe ra ngay.

- Bà tốt quá - Người đàn

bà trẻ vừa lẩm bẩm với giọng ngọt ngào - Nhưng bà là ai? Tôi chưa hề quen biết bà. Có phải bà đến Canada trong kho tôi đi vắng? Quả thật, tôi đã xa quê hương gần hai năm nay rồi.

- Uống đi bà! - Angiêlic nài nỉ - Xong rồi thì ta có đủ thì giờ để giới thiệu về nhau.

Người đàn bà làm theo lời nàng, vừa mỉm cười. Bà ta uống với vẻ trịnh trọng, cẩn thận như khi làm các việc khác cũng vậy. Mặc dù chắc hẳn bà ta thích thú khi uống thứ thuốc tăng lực đó, hình như đầu óc bà ta còn để tận đâu đâu. Thế nhưng bà ta vẫn quan sát Angiêlic. Hai tròng mắt của bà ta tuy nhọn nhọt vì thiếu ăn nhưng vẫn ánh lên một cách đặc biệt.

Dần dần, càng hồi sức lại, nét mặt bà ta dần ra và người ta thấy rõ đây là một người đàn bà có địa vị rất cao và rất thanh lịch.

Bà ta nhìn lướt qua mặt Chêrubanh và Ônôrin với vẻ hiền dịu âu yếm.

- Chúng nó là con của bà phải không?

- Phải và không phải. Đây là Ônôrin, con gái tôi, và thằng bé kia là Chêrubanh, người ta đem gửi tôi.

Một nét vui nổi lên trong cái nhìn của bà ta khi bà ta hơi nheo mắt lại để nhìn thằng bé. Angiêlic đoán là ngay từ phút đầu bà ta đã nhận ra nét mặt của thằng bé giống nét mặt của người nào đó mà bà ta quen biết.

- Có phải ông Vinlôđavray, người tôi vừa trông thấy lúc nãy không? - Bà ta hỏi - Hình như trông thấy tôi, ông at đã trốn

chạy phải không?

- Chắc là thế, không có cái gì qua được mắt ông ta đâu.

Rồi sang chuyện khác.

- Cái hộp đựng thuốc rất đẹp này, để trên bàn kia, là của bà?

- Vâng, trong hộp tôi có nhiều thứ thuốc dùng vào những trường hợp cấp cứu. Đi đâu tôi cũng mang theo.

Nàng còn nói rõ là sẽ đi chuẩn bị một số bông băng để chữa vết thương do không khí mặn ẩm ướt trên tàu gây ra cho đứa trẻ và cả người bảo mẫu của nó. Da tay của bà này trông như bị găm nhám và dưới chiếc khăn quàng, cổ bà ta đỏ lựng lên và đang mưng mủ.

- Thế này thì chắc bà đau lắm!

- Không sao. Có nghĩ lý gì đâu so với những vết thương của Chúa Giêsu.

Bằng một cử chỉ thân ái, bà ta đưa chiếc bát cho Angiêlic cầm lấy, và cùng với một cử chỉ như thế, bà ta đặt tay lên cổ tay Angiêlic để giữ nàng lại.

- Bây giờ thì đến lượt bà, thưa bà. Tôi đã làm theo lời bà, bà phải trả lời tôi. Bà là ai?

CHƯƠNG 5

Angiêlic có cảm giác là câu trả lời của nàng sẽ định đoạt số phận nàng ở Canada. Điều này sẽ diễn ra trong một lĩnh vực mà sức mạnh của vũ khí cũng như của cải không có trọng lượng và cũng không thể làm gì được. Nàng lấy hết can đảm để trả lời:

- Tôi là vợ của tên "cướp biển" - nàng nói - Phải, của người mà bà đã gọi như thế.

- Nói một cách khác, bà là nữ bá tước dờ Perắc.

Angiêlic cúi đầu

khẳng định là đúng.

Mắt nhìn chăm chăm vào Angiêlic, nhưng vẻ mặt bà ta không hề thay đổi. Hình như bà ta đã phần nào lấy lại sức khỏe, bà ta ngồi dậy, đứng lên rất thẳng, nhìn xét Angiêlic và đến lượt nàng, nàng cũng nhìn xét bà

ta là một người cùng khổ trong số những người di cư thảm hại kia, là nông dân hay là vợ của một người thợ thủ công lần đầu tiên đến Tân Thế giới, sau đó thấy bà ta quen thân với xứ sở này cảm thấy quyền uy của bà ta, sự vững tin ở bà ta, nàng hiểu ta bà ta ít nhất cũng là một người gần như gốc Canada, hoặc còn hơn thế. Mặc dù ăn mặc giản dị, quần áo thô thảm, tư cách của người đàn bà này bỗng nhiên hiện ra thật đặc biệt và rất nhanh chóng. Một thứ trao đổi qua lại mà nàng có cảm tưởng cả hai người đều đứng quan sát nhau rất lâu, không để ý gì đến xung quanh.

Con mắt của người đàn bà nhìn xuống chiếc nắp hộp đựng thuốc đang mở ra và trên đáy chiếc nắp có vẽ hình thánh Cô-mơ và thánh Đamiên, hai vị tổ sư của những nhà dược học.

- Bà tôn thờ các hình thánh? - Bà ta nói với giọng ngạc nhiên.

- Tại sao tôi không tôn thờ các hình thánh? Có cái gì ở nơi tôi khiến bà nghĩ rằng tôi không có lòng tôn kính và mến yêu đối với các vị thánh đang phù hộ chúng tôi? Người ta đặt điều về tôi để nói với bà không?

Tôi cảm thấy như vậy đấy. Và ngay

cả ở Pari cũng vậy. Bà từ đâu tới và bà là ai?

Người đàn bà mới đến không trả lời.

Bà ta đứng dậy và sau khi cúi xuống đưa bé thấy nó đang ngủ yên, bà ta đi tới chiếc bàn và bắt đầu giúp Angiêlic tháo những cuộn băng ra.

Trong lúc đó, người nông dân cao lớn, bà Catorino Giectorudò đi vào, bế một đứa trẻ trên tay.

Bà này kêu lên.

- Ôi, tôi không biết là Mẹ ở đây, thưa Mẹ...

Bà ta ngừng ngay lại và vì người đàn bà kia đã nhanh chóng ra hiệu cho bà ta phải im đi.

- Như vậy bà là một người tiên phong sang khai phá ở đây và là một người sáng lập - Angiêlic nói tiếp, tìm cách để đoán cho ra.

- Bà đoán gần trúng rồi đấy - Người đàn bà bí ẩn nói.

Và bà ta phá lên cười một cách vui vẻ, trẻ trung. Tuy nhiên, bà ta vẫn im lặng, lấy làm thích thú về sự tò mò của Angiêlic.

Nhưng lại có một người nào đó bước vào nhà và biết bà ta.

- Lay Chúa! - người đó kêu lên - Mẹ trở lại Canada, mẹ Buốcgia, hạnh phúc biết bao nhiêu!

- Như vậy bà là là Magrit Buốcgia?

Sau đó, trong khi người ta đem trẻ con đến cho nàng chữa bệnh, tài bắn súng của nàng hình như đã đem lại lòng tin cậy cho các bà mẹ ở Taduxác. Angiêlic suy ngẫm về sự ngẫu nhiên hay cơ may đã cho phép nàng ngay từ khi vừa đặt chân lên đây, đã được đứng trước một trong những người đàn bà nổi tiếng nhất ở Tân Pháp quốc. Ở Katarung, trong năm vừa qua, lần đầu tiên nàng đã nghe nói về người đàn bà này. Những người thợ rừng thô lỗ, các vị tướng lĩnh dạn dày trận mạc thành kính nói đến người đàn bà đã đến đây từ tuổi thanh xuân, là một trong những thành viên mới trong đoàn người di cư của ông Medonnovò vào cái thời ông này xây dựng trên một đảo nhỏ giữa dòng Xanh - Lô-răng, thành phố Môngtơ-ê-an, hồi đó gọi là Vilò - Mari dâng tặng nữ hoàng của Thượng đế. Margrit Buốcgia đã đến đây một mình, không hề sợ hãi, vì lòng kính yêu Chúa để nuôi dạy trẻ con và những người man rợ. Bà ta đã đi làm việc ngoài đồng áng, đã xây dựng trường học, cứu chữa những người bị thương trong các trận đánh chống lại người Irôqua.

Phải chăng chính bà này đã cứu sống Êloa Macô-lê khi ông ta bị lột da đầu?

- Bà cũng nghe nói đến tôi rồi, tôi thấy như thế - Bà Buốcgia nói.

- Nhưng với một cách khác - Angiêlic trả lời - Và nếu như người ta đã bôi đen tôi khi nói về tôi thì trái lại khi nói về bà, người ta coi bà như một bà thánh.

Bà Buốcgia phản lại một cách mạnh mẽ.

- Tôi không muốn nghe nói đến những điều như vậy - bà ta kêu lên - Những lời đồn đại đó đều hoàn toàn sai. Chỉ

nghe những lời đó là phạm tội rồi. Tôi xin bà đừng quan tâm đến những lời đó nữa và đừng nhắc lại nữa. Gương mặt bà ta dịu lại ngay và bà ta bất ngờ khẽ đưa ngón tay trở quệt lên má Angiêlic.

- Tôi biết rồi - Bà ta nói một cách độ lượng - Bà là một đứa trẻ dễ xúc động.

Sau đó cả hai người đều bị cuốn hút vào vô vàn những sự đòi hỏi của dân chúng kéo đến để xin những lời khuyên và xin thuốc chữa bệnh.

Cứ như thể tất cả đám dân chúng ở Taduxác này hôm qua còn khỏe mạnh là thế, hôm nay đột nhiên mắc đủ các thứ chứng bệnh của trời đất.

Kinh nghiệm của Margrit Buócgioa cộng với kinh nghiệm của Angiêlic và sự phong phú của cái tủ thuốc xách tay đem lại cho tất cả mọi người dịp may hiếm có để được chữa trị.

Một thiện cảm được tỏ rõ một cách công khai của người đàn bà mới tới đối với Angiêlic làm nàng thêm gắn bó và có một người đàn bà được tất cả mọi người yêu mến ở bên cạnh nàng vào lúc nàng vừa mới đến Canada làm nàng xem như đây là một dấu hiệu may mắn. Nàng cảm thấy hoàn toàn như đang ở nhà mình vậy, như mình đã từng sống giữa những người Canada mà hôm qua nàng còn nghi ngại. Mọi người ở đây đối xử với nàng như người thân quen.

Họ thấy nàng

biết cách làm yên lòng những đứa trẻ hay sợ hãi và mọi người đều thấy rõ đôi bàn tay từ thiện của nàng băng bó một cách thật khéo léo và đôi bàn tay đó chia cần đặt lên vàng trán đau nhức, lên chân tay bị bại liệt, là đã chẩn đoán ra ngay căn bệnh và tìm cách làm dịu nhẹ đi ngay.

Người ta nói đến chuyện ngày mai sẽ khám và nhổ răng, sẽ mổ các ung nhọt... Sau đó là Ônôrin và Chêburanh bắt đầu nghịch bậy...

CHƯƠNG 6

Chính là lúc Angiêlic đang cặm cụi lục lọi trong hộp thuốc để tìm một viên thuốc làm bằng ô mai họ rất cần. Mẹ Buócgioa kịp thời trông thấy Ônôrin đã thó mất viên thuốc đó và đang hí hoáy giấu nó vào trong chiếc quần nịt của thằng bé Chêburanh. Và trước khi Angiêlic chưa biết đây là đâu thì bà ta dùng tài của một nhà sư phạm, đã dỗ được con bé đem trả lại vật lấy cắp.

- Nhưng là để cho ông Uylubi - Con bé cãi.

- Ông Uylubi là ai vậy, cháu yêu? - Margrit Buócgioa hỏi với giọng âu yếm và kiên nhẫn của các nhà giáo dục.

- Là một con gấu, một con gấu của các bạn cháu. Và nó thích ăn những chùm quả óng ánh lấp lánh.

- Cô tin là như thế. Nhưng đi tìm hái cho nó những chùm quả tươi có phải nó thích ăn hơn là những quả khô không nào? Cô biết ở Taduxác đây có một chỗ chúng ta có thể đến đấy mà hái. Cô cũng thường hay đi nhặt ở đấy.

- Thế cô cũng có một con gấu hả cô? - Ônôrin hỏi trong khi Mẹ Buócgioa khẽ lén lấy lại viên thuốc mà nó chẳng hay biết gì.

- Không, cháu yêu quý ạ, cô chẳng có con gấu nào cả, thật đáng tiếc. Vì cô cho rằng con gấu là một người bạn tốt. Có một con gấu trên tàu Xanh Giăng Báptixtơ nên cô có thể đánh giá nó như vậy, nó là một nhà quý phái kín đáo và không chê vào đâu được.

Ônôrin cười vang.

Đến đấy thì tiếng ồn ào dịu bớt. Ngoài cửa người ta nghe tiếng cãi nhau và tiếng thì thầm, và có một người nào đó mà người ta không trông thấy kêu lên với giọng khó chịu.

- Nhưng cuối cùng là... ở đây không một người nào biết sợ hãi là gì, phải không? Và nếu cái người đàn bà đó là một người nguy hiểm thì sao? Thật vô lý...

Ông thư ký trả lời như thế nào đó, nghe không rõ, và bằng cái giọng cáo lỗi. Tiếng nói hách dịch lại cất lên:

- ... Không hề gì... Thế thì, người đàn bà ấy ở đây phải không? Các người để cho bà ta chữa bệnh cho cái của các người... Các người quả là vô cùng đại dốt...

Angiêlic bần khoản đoán là người ta đang nói về mình, liền tiến lên, tay dắt thẳng bé Chêrubanh miệng nhoen nhoét những kẹo bánh.

- Có phải ông hỏi tôi không,

thưa ông? - Nàng hỏi một người đàn ông mặc áo gile và áo dài chần, đội chiếc mũ cắm lông chim, hẳn là một quan chức nhà vua đang kiếm chuyện với ông thư ký. Ông ta đem theo bà vợ là một nhân vật lu mờ, ăn mặc theo kiểu tư sản và một nhân vật khác đã đứng tuổi có dáng dấp của một viên lục sự tòa án. Nhà quý phái nhìn Angiêlic với con mắt lạnh nhạt và căm ghét:

- Bà ở đâu đến?... Tôi cam đoan là bà ở dưới tàu Xanh Giảng Baptixtơ lên! Con tàu đẹp lắm. Tôi chẳng hơi đâu mà đi ca ngợi các ngài của công ty Ruăng này. Con tàu đi lang bạt tận đâu mà đến đây trong một thời tiết như thế này và lại còn để cho bọn cướp biển khám xét. Ngay giữa hải cảng Taduxác. Nhưng điều đó sẽ không thể xảy ra như thế được... Người ta còn báo cho chúng tôi biết...

Ông ta sừng sộ đẩy người thư ký ra trong khi tay kia thì đẩy người vợ đang muốn đi theo ông ta ra. "Bà cứ đứng ở ngoài này, người ta không biết trước được..." và ông ta vẫn đi vào kho hàng vừa ưỡn ngực lên.

- Bà ta ở đâu?

Hình như ông ta sẵn sàng đương đầu với sấm sét của địa ngục và, suy cho cùng - Angiêlic tự nhủ - ông ta không có tội tình gì. Khi người ta lan truyền âm ỉ lên rằng một con quỷ cái đã đến đây thì đó không phải là chuyện đùa. Mất gì mà người ta không huy động lực lượng. Những chuyện đó không phải là dễ dàng đâu và nàng có thể dẫn chứng. Nàng cũng đã gặp một chuyện như thế. Nàng nhớ lại việc nữ công tước Ambroadin đến bãi biển Gunxbôrô, phủ phục dưới chân nàng như một con chim sắp chết khiến nàng rợn cả người. Người đàn ông tử tế này sợ hãi là đúng. Và người đàn ông này cũng vậy, Ambroadin với chiếc áo dài màu vàng, chiếc áo khoác màu xanh cổ vịt, chiếc áo lót đỏ tươi và hiền dịu như một con mèo, có thể xoay trở ông ta dễ như bàn tay. Tháo gỡ các cạm bẫy của lũ yêu quái đâu phải chuyện dễ. Ngay đối với nàng, trước con mắt của những người đang lo lắng này, nàng cũng có cái vẻ dịu hiền giả dối như thế chẳng? Nàng lấy làm hài lòng là đã ăn mặc một cách giản dị và nàng thấy quý trọng sự khôn ngoan của dân làng Taduxác khi đón nhận các sự kiện. Sự can thiệp của người đàn ông mới đến chẳng làm cho những người nông dân ở đây phát sốt phát rét lên đâu, và ông ta nổi khùng lên, rồi bình tĩnh lại một chút khi trông thấy Margrit Buốcgioa.

- Ôi! Mẹ Buốcgioa cũng ở đây.. - ông ta thư giãn ra - Hoan nghênh! Mẹ thân yêu. Ở đây xảy ra chuyện gì vậy? Người ta đã nói với tôi...

Ông ta đưa mắt nhìn quanh, thấy chiếc hộp đựng các thứ thuốc đang mở ra, những người đàn bà với con cái cở trần ngồi trên đầu gối.

- ... Nhưng mà, thật là điên rồ... Đại dốt!

Ông ta cố nhìn cho ra một gương mặt, để phát hiện trong số tất cả những mặt đàn bà ở đây, cái mặt lạ lẫm khủng khiếp trên đó lóe lên những dấu ấn của quỷ sứ: khuôn mặt của nữ bá tước dờ Perắc.

- ... Nó ở đây thì bảo?... Nó đã biến thành khói rồi phải không? Thưa mẹ Buốcgioa, tôi xin Mẹ, Mẹ là người đàn bà biết điều... Mẹ hãy chỉ nó cho tôi...

- Nhưng mà ai cơ? - bà Buốcgioa hỏi mà không đi theo ông ta.

- Người đàn bà có cái tên nữ bá tước dờ Perắc. Người ta bảo với tôi vừa mới ở đây trong chốc lát.

- Đúng như vậy, tôi đây - Angiêlic nhắc lại và lập tức tiến đến gần ông ta.

Lần này thì ông ta nhìn rõ nàng hơn, nhưng là để chửi rửa âm ỉ cả lên.

- Thế là đủ rồi! Các người đừng có mà điều cợt tôi nữa.

- Làm sao vậy?

- Tất cả các người đều điều cợt tôi. Thật không thể tha thứ được. Đã xảy ra chuyện gì vậy? Người ta điên

cả rồi sao? Người ta không tôn trọng tôi, người ta xem thường tôi, người ta để ngoài tai những lời khuyên và những lời cảnh cáo của tôi...

Dướn thẳng người lên như trên sân khấu, ông ta kêu lên một cách băng quơ.

- Tôi muốn trông thấy nữ bá tước đờ Perắc!...

- Đây này! Hãy nhìn bà ta đây -

Đến lượt Angiêlic kêu lên - Chính tôi đây!

Thấy ông ta ngơ ngác ngác, nàng nói thêm:

- ... Tôi là nữ bá tước đờ Perắc đây, thưa ông. Ông hãy nhìn kỹ tôi một lần nữa đi rồi xin ông nói cho tôi biết ông muốn gì.

Mặt ông ta biến sắc qua đủ các màu cầu vồng. Người ta chưa bao giờ thấy một người đàn ông hoang mang thất vọng đến như thế. Gương mặt ông ta thể hiện đủ các sắc thái của sự ngạc nhiên, nghi ngờ, sự khiếp đảm và sự rùng rợn rồi trở lại sự nghi ngờ và kinh ngạc. Angiêlic chấm dứt tình trạng đó bằng cách nói thêm với vẻ kiêu kỳ.

- ... Và hơn nữa, ông là ai, thưa ông? Ông cứ nằng nặc đòi nhìn tôi, trong khi đó ông chẳng thèm giới thiệu mình là ai.

Người đàn ông kia giật mình và thấy đuối lý, quay sang gây sự với ông thư ký. Ông ta túm lấy cổ áo ông thư ký và day lấy day để.

- Đồ ngu! Tại sao mày không nói trước cho tao biết mà để cho tao biến thành trò cười...

- Ông đừng có nói như vậy với ông thư ký của tôi - Vinlodavray kêu lên và nhảy bổ tới - Ông có quyền gì mà hành hạ ông ta?

- À! Ông bây giờ thì... ông thông đốc Acadi! Tôi chẳng còn lạ gì là mọi chuyện đã trở thành chuyện trác táng!

- Trác táng! Ông hãy nói lại đi!

Bỗng nhiên

Angiêlic thấy Giôphrây đứng trên ngưỡng cửa.

Chàng đeo mặt nạ.

Chàng vừa xuất hiện theo kiểu của mình, mà người ta không nghe thấy tiếng chân chàng đi tới, và đứng vào lúc người ta chờ đợi sự hiện diện của chàng. Một sự cố bất ngờ khiến người ta không nghĩ đến chàng.

Chàng có nghệ thuật xuất hiện. Chàng xếp đặt để gây ra một cú sốc khi người ta trông thấy chàng. Bây giờ, người ta cố nín để khỏi kêu lên, người ta tự hỏi phải chăng chàng vừa từ dưới đất nhảy lên và trong phút chốc rồi ren đầu tiên, các chi tiết trong cách ăn mặc cầu kỳ của chàng làm cho mọi người phải chú ý nhìn xem. Một chi tiết vui lạ làm cho những người nghe không kịp trấn tĩnh, như vậy, ông chủ con tàu Gunxbôô có đủ thời gian để nắm vững tình hình.

Hôm nay, chính là cái mặt nạ đó đã khiến người ta phải chú ý, rồi cách ăn mặc của chàng, một ngôi sao bằng kim cương đẹp vô song đeo trước cổ bằng một sợi dây lụa trắng và lóe sáng trên chiếc áo dài bằng lụa trơn màu xanh đen, có những hình thêu bằng bạc rất nhỏ. Một viên kim cương cũng to như thế được nạm trên chuỗi grom của chàng. Ngoài những cái đó ra, tất cả lối ăn mặc của chàng đều giản dị gần như thời trang của người Anh điều này có thể gây ra một nỗi băn khoăn sâu kín đối với người ở địa phương.

Trái lại, người ta không thể nhầm lẫn chàng với các lãnh chúa Pháp mang đầy lông chim và đăng ten, giày có khóa và áo gile thêu. Như vậy là đúng với hình ảnh người ta nghĩ về tên cướp biển không theo lệnh một vị hoàng tử nào hết, một luật pháp nào hết, và của cải như núi từ vùng biển Caraip đã chuyên lên Bắc Mỹ. Đột nhiên, con người đó xuất hiện trước ngưỡng cửa cùng với đoàn tùy tùng đang đứng ở phía ngoài mà không ai nghe thấy vì tiếng la hét phía trong nhà. Và tất nhiên, với thái độ lịch sự, chàng để cho người vợ xanh xao, e lệ của vị quan chức nhà vua chàng trông thấy bị bỏ rơi phía ngoài ngưỡng cửa đi vào trước

chàng. Cứ nhìn nụ cười quỳên rũ của chàng, người ta cũng đoán biết chắc hẳn chàng đối xử với người đàn bà này thật tử tế và có thể suốt cả cuộc đời mình, bà ta chưa bao giờ nghe nói nhiều về con người này đến như thế vì bà ta ngược lên nhìn chàng với cặp mắt hốt hoảng, sau đó nhìn qua người chồng của bà ta đang đánh vật với Vinlodavray và cả hai đều tiếp tục cuộc cãi vã của họ.

- Nếu ông khăng khăng ở lại phía bên kia sông Xaguonay thì sáng nay, khi ông có mặt ở đây, khi những người mạo danh là cướp biển của tôi cùng tham dự kia đổ bộ xuống đây, tôi nói cho ông biết như vậy, và có phải ông đã được giới thiệu với bà Perắc rồi không nào. - Vinlodavray nói.

- Ông cũng biết rõ là ở đằng nông trại Góc chuông cao, không khí tốt hơn đối với sức khỏe của bà nó nhà tôi.

- Như vậy thì ông đừng có mà thở than gì nữa vì bao giờ ông cũng đến chậm khi có những sự việc xảy ra trong phạm vi quyền hành của ông.

Hầu tước quay lại nói với Angiêlic.

- Bạn thân mến, xin cho phép tôi được giới thiệu đây là ông Ducoret ở Lamôt.

Ông ta bắt vào luôn, khi thấy Giôphrây.

- ... Và đây là chồng bà, ngài Perắc. Hạm đội của ngài đang kéo cờ trong hải cảng Taduxắc.

Trông sang thấy bà vợ ông ta đứng cạnh cái bóng đen của viên lãnh tướng đánh thuê đeo mặt nạ, ông Ducoret ở Lamôt lại bị một cú choáng váng thứ hai trong ngày hôm nay. Cặp mắt ngơ ngác của ông ta nhìn từ cách ăn mặc giản dị của Angiêlic đến người đàn ông vừa bước vào nhà báo hiệu một cách không úp mở đây là một kẻ chinh phục đội mũ có chùm lông chim, có lính mang vũ khí hộ tống một cách nghiêm ngặt. Áo giáp và mũ sắt của những người Tây Ban Nha làm lính cận vệ đặc biệt cho chàng bỗng nhiên choáng lộn lên trông thật đáng sợ đối với ông ta.

Điều làm cho ông ta hết khiếp đảm là trông thấy bà vợ đáng thương của ông ta được Giôphrây ở Perắc đưa vào và nói với bà ta:

- Bà đừng đứng ở ngoài ấy như vậy. Vì có đông người ở đây. Xin bà hãy cứ vào ngồi trong này với chúng tôi.

Trong chớp mắt, hóa ra người đàn bà khốn khổ này, sức khỏe đã suy sụp, bị dùng làm con tin hay làm lá chắn cho một tên mọi rợ thuộc loại như Moocgan hay Olône, những tên cướp nổi tiếng trên vùng biển nóng.

Ông ta kêu lên:

- Thưa ngài, xin ngài đừng làm hại gì đến bà ấy. Tôi xin quy hàng, kiếm của tôi đây...

CHƯƠNG 7

Perắc coi khinh thanh kiếm ông ta đưa ra.

- Thưa ông, ông nhầm rồi. Tôi chẳng dùng thanh kiếm của ông làm gì. Ông hãy đút nó vào bao đi và để nó nằm trong đó thật lâu, tôi hết sức mong muốn như thế. Ông biết rằng tôi vào đây lại ở Taduxắc là do tình thân hữu, do lời mời đến thăm Kêbéch của ngài Phrôngtonác, toàn quyền của ông. Và hơn nữa, ở đây có ông Cáclông, là khách của tôi trên con tàu Gunxbô rô có thể khẳng định với ông những ý đồ trong sáng của tôi.

- Ông quản lý... Ducorét lắp bắp, và cất mũ chào Cáclông đang đi vào.

Cáclông nổi giận nhưng vì một lý do khác hơn là lý do thấy mình được giới thiệu như một người đồng minh của bá tước ở Perắc. Chính cái chuyện chuyến hàng bị để chậm làm cho ông ta sôi máu lên.

- Tôi thấy đúng là các kiện hàng gỗ xẻ,

cột buồm những thùng bột mì và dầu hải cẩu, lươn muối, còn nằm lay lút trong cảng... Như thế là nghĩa lý gì? Ông biết quá đi chứ, đây là chuyến hàng phải đi Pháp...

- Nhưng mà tàu người ta không muốn bốc lên...

- Bảo là khi tàu đi qua thì ông đang ở tận đâu tận đâu tôi chẳng biết, thì đúng hơn.

- Ông cũng vậy, ông cũng không có mặt ở đây, thưa ông quản lý. - Ducorét bác lại - Và ông đã hứa với tôi sẽ có mặt tại chỗ để đưa chuyên hàng đi theo đường thủy từ hồi tháng mười.

- Tôi biết tôi đã bị giữ lại ở Acadi do những khó khăn vô kể và tôi đã đến đây, tôi thấy hàng hóa chất đống đống rồi sẽ nằm dưới tuyết suốt cả mùa đông.

- Không sao, thưa ông, ông đừng lo. Tất cả tàu thuyền đều chưa đi sang châu Âu đâu.

- Có mà điên! Tàu ra đi bây giờ để cho băng nó đập vỡ bụng.

- Con tàu Mariben đã bị giữ lại. Người ta nghe nói rằng, người ta sợ rằng... Một hạm đội cướp biển... và đây là một con tàu của Nhà vua được trang bị những ba mươi khẩu đại bác.

Ông quản lý buông mình xuống chiếc ghế dài với một cử chỉ như thể nói lên rằng tất cả những chi tiết nhỏ nhặt đó đều như muỗi đốt so với tình hình mà ông ta đang bắt buộc phải giải quyết.

- Ngu xuẩn! - Ông ta nhắc lại - Con tàu đó sẽ bị hy sinh một cách vô ích, ông chờ Perác đang đi lên Kêbêch với năm con tàu tổng cộng trên ba mươi khẩu đại bác.

- Chắc hẳn ngài cũng đồng tình với ông ta - Viên quan chức sợ hãi nói nhỏ.

- Tôi có thể làm gì khác được?...

- Thôi nào, ông đừng từ chối tôi nữa, bạn thân mến ạ. - Perác kêu lên một cách vui vẻ - Tôi đã nói với ông, tôi sẵn sàng mua lại chuyên hàng của ông. Tôi sẽ dùng nó vào việc cung cấp cho những người trên tàu và các đoàn thủy thủ của tôi. Vì rằng tôi chỉ xin Tân Pháp quốc tiếp đón, nương nhờ bằng tấm lòng mà thôi.

- Thế nhưng, sáng nay ông đã khám xét một cách thô bạo một con tàu buôn của Pháp?

- Con tàu Xanh Giăng Baptixtơ? Chúng ta hãy nói vài lời về nó. - Vinlođavray kêu lên, tham gia vào câu chuyện - Ông cũng biết rõ như tôi, Ronê Đugax là một tên ăn cắp tồi tệ nhất và với tên Bôniphaxơ Bupharen ở Kêbêch, một nửa hàng hóa của hắn sẽ đi tuột mất ngay dưới mũi của ông. Ông hãy cảm ơn ngài Perác đã cho phép ông tịch thu các thứ hàng đó trên tàu. Ông có thể đi xuống đây mà nhìn tận mắt và tóm cổ hắn lại trước khi tất cả những thứ của quý của hắn như nước hoa Pari, các thứ rượu nổi tiếng được đem bán chui bán lủi ngay trước mặt ông qua tay của tên cáo già Bôniphaxơ và vợ hắn Gianin Bupharen. Thưa ông quản lý, nếu ông thu được thuế hải quan trong năm nay, tôi tin rằng đây là nhờ ở...

Ông ta dùng ngón tay trỏ chỉ chỉ nhiều lần một cách mạnh mẽ vào Perác và hạ thấp giọng nói tiếp:

- Hình như trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ có mấy thùng rượu vang của vùng Bônơ và Đigiông. Những loại vang đỏ ngon nhất. Ngài Perác than phiền là không có rượu ngon để đãi khách, xin ngài hãy lợi dụng thứ của trời cho này đi.

- Vậy mà ông khuyến khích ngài chờ Perác làm điều đó trong khi chính ngài đã ra lệnh cấm đoàn thủy thủ và hành khách trên tàu không được rời tàu, và trong số họ, tôi nghe nói có một nhân vật rất cao cấp mà người ta dấu tên, và người này là một phái sứ đặc biệt của nhà vua. Nếu người này mà kiện cáo thì...

- Kiện cáo với ai? - Vinlođavray phản đối - Chúng ta cùng làm việc với nhau. Trong lúc này không cần đến một nhân vật cao cấp nào hết. Ở đây chúng ta đều là những "nhân vật cao cấp" cả rồi, cho nên caci ông từ Vecxay đến đây không có phận sự thò mũi vào công việc của chúng ta. Chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn nếu có một người như thế trong suốt cả mùa đông ở Kêbêch và nhờ có ngài chờ Perác đã nhận trách nhiệm gạt bỏ người này đi, chúng ta nên lấy điều đó làm vui mừng.

Trong khi chuyện trò trao đổi với nhau, Angiêlic tự giới thiệu mình với bà Ducorét chờ Lamôt và mời bà ta cùng ngồi xuống với họ. Gặp lại bà Buốcgioa, bà Lamôt tươi tỉnh lên. Người ta trao đổi tin tức cho nhau. Angiêlic kéo Catorinơ Giectorudờ ra một nơi và hỏi xem có cái gì để chiêu đãi họ không, nhưng Yan đã ra hiệu và nàng thấy người chủ khách sạn có mặt ở đây với mấy người giúp việc của anh ta và người ta đã mang những thùng rượu nhỏ đến, cả những chai rom và bánh ngọt. Nàng vui quá.

Sống với Giôphrây lúc nào cũng vui thích. Chàng rất tự tin ở mình. Bao giờ chàng cũng đi giữa mọi người mà không sợ sự khác lạ của người ta, cố tình biến họ thành những người bạn và thuyết phục họ nếu họ tỏ ra là kẻ thù. Phải chăng tính cách đó đã bắt nguồn từ cái tình quê hương kỳ lạ của chàng, tình Lãng gơ đốc, đây là năng khiếu trời cho, bao gồm cả khoa học lẫn tiềm thức con người? Đối với chàng nguy nan trở nên thú vị.

Hai con mắt của Giôphrây cười với Angiêlic từ phía sau chiếc mặt nạ. Chàng đi đến gần nàng.

- Theo tôi thấy thì em chinh phục được những người Canada rồi đây.

- Đây chỉ mới là Taduxắc. Taduxắc không phải là Kêbêch.

- Đây là con đường đang đi tới.

- Và anh thử tưởng tượng là em may mắn gặp được bà Buócgioa rất nổi tiếng, từ Mông tơ rê an... Em còn nhiều cơ may khác nữa.

Perắc đứng gần Angiêlic. Chàng chỉ thấy nàng và đôi với chàng chỉ tồn tại có nàng mà thôi. Nàng đưa tay về phía những chiếc bình trên bàn.

- Ngài muốn uống gì, thưa đức ông Rescator?

- Chẳng uống gì đâu... chỉ ngắm em thôi.

Nàng nhớ lại món quà chàng tặng nàng sáng nay một cách bất ngờ, chiếc đồng hồ trên bông hoa huệ nàng đeo trước cổ.

- Tại sao anh cho em chiếc đồng hồ đó? - nàng hỏi.

- Tại sao không?

Nàng quay ngoắt lại với chàng, thăm dò cái nhìn của chàng qua khe hở của chiếc mặt nạ. Nàng đặt một ngón tay lên má của chàng nơi có vết sẹo với một cử chỉ đàng hoàng, quen thuộc, thân thiết.

- Ôi! Anh - nàng nói - Anh!

CHƯƠNG 8

Đêm hội tung bừng đến cao độ. Những bài hát và điệu nhảy nối tiếp nhau. Bỗng một ý nghĩ nảy ra trong đầu Angiêlic và nàng rời khỏi đám hội trong đó nàng vừa mới nâng cốc và uống rượu chúc sức khỏe Tân Pháp quốc và những người dân Taduxắc ngồi ở hàng đầu.

Mọi việc đều diễn ra yên ổn hơn. Có những bếp lửa lớn sưởi ấm trong đêm, và tạo điều kiện cho người ta có thể ngồi lại với nhau chỗ này, chỗ kia ở những nơi khác để ăn uống, múa nhảy. Một con bò béo đang được quay chín trên quảng trường nhà thờ. Perắc đã cho phân phát bao nhiêu là rượu vang, rượu mạnh, kẹo bánh và những huy hiệu về tôn giáo. Những chiếc huy hiệu này mới được đưa thẳng từ nước Pháp sang và cái nào cũng có các thánh trên thiên đàng, là những

tặng phẩm cá nhân của bá tước tặng nhân dân, để lại những dấu ấn gần như tôn giáo và sự ban phúc của thượng đế trong dịp chàng đến Canada, làm cho tất cả mọi người, ngay cả ông Đucarét cũng sa đà vào những trò giải trí của đêm vui không chút hối hận. Cha xứ của địa phương xuất hiện tư dưới đáy sâu của cái hầm nhà ông ta với mấy chai rượu làm bằng cây com cháy ông ta đã tự cất lấy và đồng ý ban phúc lành cho những chiếc huy hiệu do hạm đội của lãnh chúa xứ Gunxbô rô mang tới. Người ta đặt vào tay ông ta một chai nước thánh và cuồn mắt những chai rượu quý của ông ta.

Mọi người đều có thể ném thứ rượu đó và Giôphrây khen ngợi nhà tu hành đã dùng một cái nôi cất rượu tự tạo nấu ra những thứ rượu tuyệt trần.

Tất cả các đoàn thủy thủ đều có mặt, những người lính trong pháo đài, các nhà buôn, những người nông dân, những người thợ rừng và tất nhiên, những người Anh điêng trong các lều trại, các thủy thủ của họ đều trang điểm bằng những lông chim và vẽ mày vẽ mặt đâu ra đấy.

Chỉ có những hành khách và đoàn thủy thủ của tàu Xanh Giăng Baptixtơ và thuyền trưởng của nó là bị giữ lại trên tàu. Bá tước đờ Perắc đã trừng phạt họ

vì hai phát đại bác bắn một cách bừa bãi vào chàng.

Bản khoăn lo lắng, Angiêlic đi tìm bà Margrit Buốcgioa là người đã được hưởng biện pháp khoan hồng hiện đang ở trên bờ với đứa bé bà ta có trách nhiệm trông coi. Angiêlic thấy bà ta đến gần Giôphrây và một lúc sau, những giỏ đựng thức ăn được chuyển lên tàu Xanh Giăng Báp-ti-xơ có người canh gác cẩn thận. Chắc là đưa tới cho các nữ tu sĩ và những hành khách có nhu cầu nhất. Sau đó bà ta có dự ít nhiều vào đêm hội, đi từ chỗ này đến chỗ khác. Đi đến đâu bà ta cũng được tiếp đón một cách thân ái và kính trọng. Sau đó bà ta rút lui. Người con gái của ông già Cariông, bà Catorinơ Giectơrơ, mời bà ta về nghỉ tại nhà mình.

Angiêlic được đưa vào một căn nhà trong một khu trại xây bằng đá thật vững chắc với một cái chuồng còn to hơn ở cạnh ngôi nhà chính. Khi nàng đến, mọi người đang ngồi đọc kinh buổi tối. Angiêlic khẽ đi vào trong và quỳ xuống phía sau gia đình để chờ cho đến khi đọc kinh xong.

Tối hôm đó, để chúc mừng Mẹ Buốcgioa, người ta còn đọc thêm cả một chuỗi dài tên các Thánh. Angiêlic sốt ruột tự giằn vặt vì nỗi lo vừa chợt đến lúc này. Trong khi cuộc vui đang tiếp diễn, một ý nghĩ nghi ngờ ngớ ngẩn, kỳ cục đã nảy ra. Nàng đang ngồi cạnh chồng vỗ nhịp cho các cuộc múa nhảy của những đôi trai gái trẻ. Sau đó loáng một cái, nàng nghĩ đến một việc gì đấy mà nàng phải quan tâm đến ngay nếu không thì quá chậm. Chỉ kịp đặt cái chén vào tay người ngồi bên cạnh, nàng len lỏi giữa những hàng người hiểu kỳ.

- Ông có trông thấy Mẹ Buốcgioa không? - nàng hỏi - Ông có thấy Mẹ Buốcgioa hiện giờ ở đâu không? Tìm thấy bà ta rồi, bây giờ thì nàng chờ đợi, và một phút trôi qua lại khiến lòng nàng như lửa đốt. Cuối cùng tất cả đoàn nữ tu si đứng dậy, và Angiêlic đi tới người mà nàng đang tìm.

- Mẹ Buốcgioa, tôi có thể nói với mẹ một câu được không?

Gia đình Catorinơ Giéc tơ nu đơ, chồng, các con trai, các con dâu, con, cháu, cô, bác, bà con, kẻ ăn người ở trông thấy nàng ở đây ai cũng thích mê nhưng nàng không có đủ thời gian để chào tất cả mọi người. Nàng kéo Mẹ Buốcgioa ra một chỗ.

- Xin lỗi Mẹ, chắc hẳn Mẹ cần phải đi nghỉ ngơi ngay.

- Tôi không từ chối. Mặc dù để phục vụ đức Chúa cha, chúng tôi phải hành xác và nói chung, tôi sống đạm bạc, xin thú thật là tối nay được ngủ trong một chiếc giường tốt ở Canada, tôi cảm thấy rất vui.

Nàng gật đầu.

- Tội nghiệp thánh Giăng Báp-ti-xơ! Tôi rất yêu vị thánh của sa mạc đã làm lễ đặt tên cho Chúa Giê su, nhưng thú thật từ lâu tôi không thể nghĩ

tới vị thánh này mà không thấy con tàu kinh tởm đã mang tên Người. Sự thiếu thốn tiện nghi, cái đó không đáng kể, nhưng sự tàn ác, gây gổ! Tất cả những sự cổ vũ của chúng tôi đều chẳng đi đến đâu. Hình như đoàn thủy thủ và người thuyền trưởng đều có tâm hồn hắc ám, cho nên chúng cố tình gán cho con tàu của chúng một cái tên sùng kính.

- Tôi đã nhận thấy điều đó đối với những tên cướp biển ở Caraipơ - Angiêlic nói - Những con tàu mang tên "Đức mẹ Đồng trinh" nhan nhản... Nhưng đây, tôi nói để Mẹ nghe, tôi rất lo về cái chuyện Mẹ kể với tôi ban nãy. Lúc đó tôi không để ý nhưng đột nhiên tôi đâm lo.

- Vâng, bà cứ nói đi.

- Nhưng Mẹ đừng chế giễu tôi.

- Xin bà cứ nói - Mẹ Buốcgioa nhắc lại với giọng độ lượng - Có điều gì vậy?

- Chỉ là một chi tiết nhỏ nhặt, nhưng làm tôi băn khoăn, nhất là vì tiếng xấu của đoàn thủy thủ của Mẹ...

Hình như Mẹ có nói với tôi khi con bé Ônôrin giải thích Uylubi là con gấu thì Mẹ trả lời nó là ở dưới tàu Xanh - Giăng Báp-ti-xơ cũng có một con gấu, phải không?

- Đúng thế!

- Một con gấu! Không phải là chuyện thường. Hẳn là nó đã được thuần dưỡng. Thế nhưng con vật đó không chạy ngoài đường phố. Có phải chính

là con gấu ấy không?... Cái ông Uylubi mà chúng tôi rất gắn bó không?

- Đây cũng là điều tôi tự hỏi - Mẹ Buốcgioa nói thật tình - Tôi không biết tên con gấu trên tàu. Từ khi nghe Ônôrin nói về nó, tôi cứ tự hỏi mình.

- Trong vịnh Xanh Lôrăng, viên thuyền trưởng đã ngang nhiên bắt cóc một chiếc thuyền và tất cả người trên thuyền. Thế nhưng, rất lạ là có cả con gấu trên đó.

- Trong số những người này có một chú bé người da đen thật đáng thương.

- Phải, đúng thế.

- Vậy thì đúng là bọn họ rồi, con gấu, ông Uylubi. Timôthi chú bé da đen! Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là những người bạn tốt của chúng tôi, tôi xin Mẹ. Mẹ hãy nói cho chúng tôi biết bây giờ họ đã ra làm sao rồi?

- Viên thuyền trưởng đã xem đây là một món vớ bở có thể đòi tiền chuộc hoặc đem bán ở Kêbêch. Vì trên tàu, họ còn có một người Anh ở Tân Anh quốc là ông chủ của con gấu.

- Êli Kemton!

- Người đã ngược đãi những kẻ xấu số này và đặc biệt là ông người Anh và mặc dù ông ta là một người vô đạo, tôi đã can thiệp để bênh vực ông ta vì lòng nhân ái của người Thiên chúa giáo cấm không được hành hạ con người nếu không vì lý do nghiêm trọng. Những người thủy thủ, mặc dù tất cả đều chẳng ra gì, nhưng họ nghe theo lời tôi. Tôi hiểu biết loại người này, nhữn người sống trên biển. Tôi đã thuyết phục được họ hãy đem những người họ bắt được ở Kêbêch, xem như tù binh thì có lợi hơn là giết họ.

- Còn con gấu thì sao?

- Họ đã đưa lên tàu Xanh Giăng Baptixơ định lấy lông thú sau khi lột da và mổ thịt hun khói!

- Thật khủng khiếp! Con Uylubi tội nghiệp của tôi! Thế bây giờ nó đã ra sao rồi?

- Tôi đã nói rõ cho họ biết làm như thế là phạm vào cuộc tàn sát vô ích, hơn nữa, con gấu đó, không dễ gì mà đến gần nó đâu. Ông chủ của nó biết làm cho nó bình tĩnh lại và sau đó bảo nó biểu diễn vài trò chơi mua vui cho cả tàu. Người ta đã để yên cho nó và họ hạ trại trên boong thượng.

- Nếu Mẹ đã cứu được con gấu Uylubi, thừa Mẹ thân mến, tôi và cháu Ônôrin vô cùng cảm tạ. Nhưng làm sao mà chồng tôi và những người đi theo không trông thấy nó? Theo lời Mẹ thì họ đang ở cả trên tàu Xanh Giăng Baptixơ.

- Chắc là thế. Từ hôm qua tôi không trông thấy người nào trên boong tàu. Có thể là đến Taduxác, viên thuyền trưởng muốn giấu nhem họ đi chẳng.

- Có thể hẳn đã giết chết họ? Ôi lạy Chúa, Mẹ Buốcgioa! Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao đột nhiên tôi lo cho họ quá chừng. Không nên để mất một phút.

Nàng lao ra cửa,

bà Margrit Buốcgioa chạy theo sau.

- Tôi kể bà nghe! Tôi nhớ lại là có một lúc hành khách trên thuyền, một con người thô lỗ, phải công nhận như thế, nhưng không phải vì lý do đó mà đánh đập anh ta túi bụi như họ đã làm, nhất là anh ta bảo rằng anh ta bị thương nặng.

- Thùng bụng! Đúng là anh ta rồi!

- Có thể là như thế. Tôi nhớ lại anh ta có nói gần nói xa rằng anh ta là người sống sót dưới sự che chở của bá tước đờ Perác, rằng anh ta là người nhà của bá tước và bá tước sẽ trả thù về những chuyện sai trái và những chuyện người ta đã gây ra cho mình. Có thể là khi trông thấy chính bá tước đờ Perác đi tới, thuyền trưởng Đu gax đã phát sợ và đã đem giấu những người hẳn bắt được ở một xó xinh nào đó sau khi đã nhét giẻ vào miệng họ chẳng hạn.

- Có thể là như thế. Ôi! Những người khôn khổ, biết đâu đấy, thấy mình đã rơi vào tay bá tước và sợ bị trả đũa vì chuyện cướp bóc, hẳn có thể đã khử họ đi mất rồi. Con người đó có thể làm bất cứ chuyện gì. Tôi

đã nhìn kỹ hẳn.

- Ôi! Lạy Chúa! - Angiêlic lại nói - Mong rằng chúng ta đến không quá muộn.

Nàng vừa hết sức tự oán trách mình, vừa chạy bỏ đi. Ở Timaguso nàng đã không làm hết bổn phận của mình, nàng đã để cho con thuyền của Arixtit đi mà không hỏi là đi đâu, cũng không cảm ơn về sự giúp đỡ của anh ta vậy mà muốn hay không muốn - đúng là anh ta ở trong số những người đáng được che chở.

Nàng sờ nhẹ vào ống tay chiếc áo chèn của Giôphrây. Chàng ngoảnh lại và ngạc nhiên thấy nàng thờ hỏn hển như vừa mới chạy tới, và đúng là nàng mới chạy. Nàng nhanh chóng kể lại những điều mình vừa nghe được cho chàng.

- Anh có để lại người trên tàu Xanh Giăng Baptixơ đêm nay không? - nàng hỏi.

- Không, không một ai được rời khỏi tàu, không có lý do gì hết.

- Vậy thì chúng sẽ lợi dụng điều đó để...

Giôphrây chờ Perắc đã vạch kế hoạch. Chàng ra hiệu gọi Đuécvilơ đang khiêu vũ với các cô gái tới.

- Tôi để cho anh tiếp tục vui chơi - chàng nói nhỏ - Anh cho bắn pháo hoa lên, để lôi cuốn sự chú ý của mọi người, để người ta không thấy sự vắng mặt của chúng ta. Tôi có việc phải đi cùng Bacxempuy và người của ông ta lên tàu Xanh Giăng Baptixơ.

Angiêlic và chàng đi xuống hải cảng có lính Tây Ban Nha đi hộ tống. Bacxempuy được bố trí gần bến tàu với một nhóm người mang vũ khí. Bá tước Perắc lấy bốn người để chèo xuồng đi ra con tàu đang bỏ neo, bóng tàu nghiêng nghiêng hiện lên lờ mờ trong đêm đen ẩm ướt.

Khi chiếc xuồng rời khỏi bờ sông, những tràng

pháo hoa do các thủy thủ của tàu Gunxbô rô bắn lên, bắt đầu sáng rực cả bầu trời đêm kèm theo những tiếng kêu thích thú của dân chúng.

- Ở trên tàu họ cũng sẽ bị lôi cuốn vì cảnh bắn pháo hoa - Giôphrây nói nhỏ - Tất cả bọn chúng sẽ nhìn về hướng đó. Như vậy chúng ta sẽ ghé vào từ phía sau để làm cho chúng bị bất ngờ.

"Tất cả những chuyện này có thể sẽ không đầu, không đuôi, vô nghĩa, vô lý" - Angiêlic tự nói với mình trong khi nàng ngồi cạnh chàng và ôm chặt cánh tay chàng - nhưng thật kỳ. Nàng muốn lòng mình sẽ được thanh thản. Và chàng hiểu rõ ý nghĩ đó của nàng. Hạnh phúc biết bao nhiêu khi người ta có một người chồng hùng mạnh sẵn sàng đưa cả đội quân, vũ khí, đại bác, tàu chiến ra giúp mình và không bao giờ giẫy cọt mình.

Ánh sáng đã tắt hết, họ chèo xuồng đi quanh con tàu bị nạn. Khi một người lính của Bacxempuy đứng lên cầm cái sào móc để giữ cho xuồng khỏi va mạnh vào thân tàu, một thứ tiếng kêu the thé của đàn bà kêu lên và hoàn toàn lạ trong đêm có vẻ yên tĩnh và chỉ nghe tiếng nổ lộp độp của pháo hoa từ nơi xa vọng đến.

- Cứu tôi! Cứu tôi! Người ta sắp giết tôi!...

- Tiếng của Giuylien - Angiêlic kêu lên và bất thần đứng dậy, suýt lộn nhào xuống nước.

Như vậy, dự cảm của

nàng là đúng. Vào lúc các bạn nàng đang gặp nạn.

- Cứu với! Cứu với! - tiếng kêu vẫn tiếp tục - Nếu có những người Thiên Chúa giáo trên con tàu hỏng này, xin đến cứu tôi với! Chúng định thịt tôi!

Sau đó có tiếng chân người chạy trên boong tàu, rồi tiếng rậm rịch trong bóng tối đáng nghi ngại.

Giôphrây cho đốt đèn hiệu, một chiếc neo móc được ném vào phía con tàu đổ nghiêng, ngoắc ngay vào lan can. Bằng sự khéo léo chứng tỏ dày dặn kinh nghiệm áp mạn tàu, chỉ trong vòng vài giây đồng hồ là những người dưới xuồng đã tót lên boong tàu Xanh Giăng Baptixơ. Bá tước là người nhảy lên đầu tiên. Angiêlic phải chờ người ta quăng xuống cho một chiếc thang bằng dây thừng. Khi leo lên, nàng phát hiện ra dưới ánh sáng chiếc đèn lồng một cảnh tượng làm nàng nổi gai ốc. Giôphrây cầm khẩu súng ngắn trong tay đang bắt những người thủy thủ bị bất ngờ phải đứng im, trong số đó có một vào người đàn bà hở ngực đang giãy giụa. Đây là cô Giuylien. Ở xa hơn một chút, một hình người bị trói gô lại, bị nhét giẻ vào miệng đang nằm

ngay trên boong tàu. Người ta đã quàng vào cổ anh ta một sợi dây thừng buộc vào một hòn đá.

- Chỉ còn thiếu có cái này nữa thôi! - Một người của tàu Gunxbô rô vừa nói, vừa nhìn hòn đá to tướng.

Được cởi trói, anh chàng Arixtiđờ tội nghiệp cũng cảm thấy hoài nghi và khiếp sợ trước kích cỡ của hòn đá suýt nữa thì lôi anh ta xuống tận đáy sâu của con sông Xanh Lô rãng.

Như vậy, đúng là người ta đang sắp sửa dìm chết anh ta như một con chó.

- Chính thuyền trưởng đã ra lệnh - Các thủy thủ bị chửi rủa thậm tệ, be be lên.

Người ta trói nghiêng chúng lại sau khi đã tước hết gươm dao của chúng.

Cô Giuylien gieo mình vào cánh tay Perắc và sau khi khóc nức nở trên ngôi sao bằng kim cương, lại lăn vào cánh tay Angiêlic.

- Tôi biết ông bà sẽ đến cứu chúng tôi. Tôi đã nói điều đó với Arixtiđờ. Ông bà nhất định sẽ đến.

- Ông bà xem, chúng nó đối xử với chúng tôi như thế đấy, chúng tôi những con người lương thiện - Arixtiđờ nói - Như thế có nhục nhã không cơ chứ?

- Còn cái ông người Anh, người bán hàng rong? - Angiêlic lo lắng hỏi - Chúng quẳng ông ta xuống sông rồi phải không?

- Thưa không, ông ta vẫn còn với con gấu của ông ta dưới chuồng dê. Chúng đã xích ông ta lại.

Đi qua trước giàn pháo nơi các hành khách đang chen chúc ở đây, người ta thấy thấp thoáng mấy gương mặt sợ hãi. Phần lớn các hành khách kinh hãi vì tiếng chân người đi lạ trên boong tàu và những tiếng động xa xa của đêm hội, đều không ngủ. Sau khi trải qua trăm nghìn nỗi khổ trong chuyến vượt biển kéo dài gần bốn tháng, những ngày trời yên biển lặng cũng có, nhưng rồi dịch bệnh, bão táp, và bây giờ đến Canada họ thấy mình bị rơi vào một ổ cướp.

Người ta thấy những bộ mặt đàn bà nhợt nhạt, cổ cam chịu, bóng dáng các tu sĩ có vẻ thảm nhiên, những người đàn ông với những đôi vai rũ xuống, và qua một khung cửa sổ thành tàu, có lúc, ánh sáng xa xăm của những chùm pháo hoa soi đủ màu sắc xuống cái cảnh tượng khốn nạn giống như Đấng tở đã tả về những người đau khổ trên trái đất này. Thế nhưng, còn có những đứa trẻ gầy guộc trông mà phát sợ đang đứng xem pháo hoa ở nơi xa.

Trong tận cùng hầm tàu còn khó thở hơn, và hôi thối và người ta tìm thấy Kemtơn bị xích, nằm trên một chiếc giường bằng rơm mục.

- Ôi! Bà, ngọn gió lạnh nào đưa bà tới đây vậy? - Người bán hàng rong ở bang Cônéccticôt kêu lên và giờ đôi bàn tay bị xích lên trời - Quả thật là tôi buồn quá... Nhất là về đôi giày của bà tôi đã đóng xong. Một kỳ quan. Nhưng tôi không biết đưa đến cho bà bằng cách nào... và bây giờ người ta đã cuốn hết sách hàng hóa của tôi rồi.

- Cái bọn kẻ cướp ấy, chúng đã lấy hết của chúng tôi - Arixtiđờ tức tưởi khóc - Lô hàng của ông này, rượu rom của tôi, thứ rom đặc biệt, sản phẩm chính hiệu của Giamaicơ..

- Uylubi ở đâu? - Angiêlic hỏi trong khi người ta đi tìm người giữ chìa khóa để giải thoát cho người tù.

- Đây kia! - Kemtơn nói và chỉ vào đồng rơm cạnh ông ta.

- Nó bị làm sao? Nó không động đậy gì cả. Nó chết rồi ư?

- Không, nó đang ngủ!...

- Nhưng vì sao? Nó bị ốm à?

- Không, nó đang ngủ!... Làm sao được thưa bà, cái tính của nó là như thế đấy. Đối với con gấu này, bảo gì là nó làm đúng như vậy, trừ việc ngăn cấm nó ngủ vào mùa đông sắp tới. Nếu con thuyền này không bắt cóc chúng tôi thì tôi đã đem nó đến một nơi ở đây có một cái hang nó thích nhất. Sau đó, cùng với Arixtiđờ, chúng tôi sẽ đến nghỉ lại ở Đất mới. Ở đây có mấy khách hagf đang đợi tôi. Rồi thì chúng tôi lại lên đường

đi đến Tân Êcôxơ. Đến mùa xuân tôi sẽ trở lại tìm con gấu Uylubi và sẽ cùng nhau đi xuống Niuoóc. Tôi đã quen đi vòng như vậy. Nhưng bây giờ thì như thế đấy! Số phận lại định đoạt theo một chiều hướng khác. Chúng tôi bị bắt và đem về Tân Pháp quốc. Đây toàn là những chuyện bất trắc trên con đường hàng hải. Trong khi đang trò chuyện với nhau bằng tiếng Anh thì một người thủy thủ, cực chẳng đã, đến mở xích cho người bán hàng rong. Ông ta đứng dậy, vươn vai, xoa bóp cổ tay cổ chân, và sau khi lau chùi thật cẩn thận chiếc mũ của tín đồ thanh giáo, ông ta lại đội nó lên đầu.

- Bây giờ chúng ta sẽ làm gì? - Angiêlic hỏi và đưa cặp mắt nghi ngại nhìn vào đồng rơm cộm lên hình thù con gấu đang ngủ say - Làm thế nào mà khiêng nó đi được? Và có khi là nguy hại nếu quấy rầy giấc ngủ theo mùa của nó.

- Đúng như thế, không nên làm phiền nó - Kemton lo lắng nói - Gấu mà đánh thức nó dậy thì nó chẳng còn ngủ lại được đâu và nó sẽ trở nên khó chịu và nguy hiểm.

- Thế nhưng ông phải lên đất liền để ăn uống.

- Không, không! - Ông người Anh chối đây đẩy - Tôi phải ở lại đây để trông nom cho người bạn của tôi. Máy tên kẻ cướp người Pháp này có thể đến cắt cổ nó trong khi nó đang ngủ để xẻ thịt hun khói. Tôi đã phải vất vả lắm mới cứu được nó và chính là nhờ có sự can thiệp của một bà rất đáng mến, mặc dù là một nữ tu sĩ và là người theo giáo phái La mã chính cống, nhưng đã bênh vực tôi và cũng có uy tín đối với cái lũ súc sinh kia nên đã biết cách làm cho chúng nghe theo lẽ phải.

- Chúng tôi sẽ gửi thức ăn đến cho ông.

- Vâng. Và bà cho tôi một thứ vũ khí. Như thế tôi sẽ yên tâm hơn về con Uylubi. Tôi có thể bảo vệ nó nếu chúng bén

mãng đến gần và giết nó trong khi nó đang ngủ.

- Và Timôthi đâu rồi? - Angiêlic kêu lên không ngừng tập hợp tất cả những người thân kẻ thuộc của nàng lại.

Người ta quay trở lại chỗ giàn pháo để chạy đi tìm chú bé da đen.

Khi đi qua, Giôphrây trao đổi vài lời với các tu sĩ khi đang đứng làm cho họ yên tâm là chỉ trong ít ngày nữa con tàu lại sẽ có thể lên đường đi đến Kêbéch, và có thể là họ sẽ đến đây trước chàng. Chàng lại nói rõ với họ một lần nữa về thiện chí hòa bình của chàng. Con tàu Xanh Giăng Baptixơ - chàng nói - cần phải được sửa chữa và thuyền trưởng của nó phải được một bài học". Tất cả mọi người đều tin như thế. Có cả một giáo sĩ nói một cách không giấu giếm là ông ta không còn chịu đựng được nữa rồi.

- Tôi đã đến Canada sáu lần, thưa ngài. Ai cũng biết rõ là ngay cả trong những chuyến đi thuận buồm xuôi gió nhất cũng có lắm chuyện đau đầu và nhức nhối thân thể luôn xảy ra. Nhưng chưa có chuyến đi nào làm tôi bạc tóc ra nhiều như trong chuyến đi này...

Những điều quá quắt trong chuyến vượt biển này hình như đã khiến ông ta không còn giữ được thái độ dè dặt của một giáo sĩ có đẳng cấp nữa. Ông ta là

một con người trông đẹp đẽ có vẻ trung thực, hoạt bát. Một số người trong đám hành khách noi gương ông, họ bị kích động và nói nhiều, với những cặp mắt sung lên vì bệnh sốt rét trên những gương mặt hốc hác, những người khác thì lãnh đạm, vàng vọt, gầy xẹp đi hoặc sung phù lên, tất cả đều trong tình trạng đáng buồn.

Người ta tìm thấy chú bé da đen trong phòng thuyền trưởng, đang hí hụi lau chùi những chiếc ủng cao bằng người cậu ta. Đugax thuộc loại người nửa là con buôn nửa là kẻ cướp, khi người ta gọi hắn đi ra đại dương là hắn trưng lá cờ thương mại lên.

Hồi bấy giờ, hắn có vẻ thảm hại như cả lô thủy thủ và hành khách của hắn. Thế nhưng, trông hắn khá béo tốt, béo phì, mắt lơ dờ. Cặp mắt hắn ngược lên nhìn Perác là cặp mắt gần như của người đang hấp hối. Hắn kiệt quệ đến mức khi muốn ngồi dậy trên chiếc giường hắn đang vật vã nằm nghiêng thì lại ngã kènх xuống.

Họ hiểu lý do vì sao hấn ra nông nổi này khi nhìn xuống cạnh hấn có cái chai màu đen cổ cao đang xông lên mùi rượu cực mạnh.

- Rượu rom - Bacxempuy nói, sau khi ngửi vào cổ chai - Nhưng thứ rượu rom mới khiếp làm sao! Loại rượu mía kinh khủng trong suốt đời làm nghề cướp biển, tôi chur bao giờ ném thử, thế nhưng... tôi đã ném đủ tất cả mọi thứ rượu rom hiện có dưới vầng mặt trời này! Angiêlic quả không làm:

- Đây là loại rượu rom của Arixtidờ!

Xem ra viên thuyền trưởng này muốn ném thử của cướp được dưới con thuyền bị bắt cóc và vì thế nên hấn đã bị trừng phạt thích đáng với con gấu suýt nữa thì ăn tươi nuốt sống hấn đi và người sản xuất ra thứ rượu rom cực mạnh này đã cuỗm hết đến đồng tiền cuối cùng của hấn trong cuộc chơi xúc xắc, người đàn bà đã làm tan rã cả đoàn thủy thủ củ hấn thì chuyện làm ăn của hấn xem như thua lỗ. Rồi bây giờ lại đến lượt một tên cướp biển ở Taduxắc này, đã tóm cổ được hấn và đến để đòi hấn phải thanh toán món nợ là đã định dìm chết tên vô lại kia.

Người ta để hấn nằm ngủ cho già rượu, và hả mối hận thù của hấn và người ta lấy mắt chú bé Timôthi đang rét run lên của hấn. Chú bé da đen trông đến là thương hại. Angiêlic bọc nó vào chiếc áo choàng của nàng. Sau khi nói với Kemtom một lần nữa là sẽ có người mang bữa ăn đến cho ông ta và sẽ chăm sóc cậu đầy tớ da đen của ông ta, những người sống sót được đem hết lên đất liền.

Khi họ trở về, pháo hoa lại tung bùng như đón chào những người chiến thắng.

- Đúng thật - Arixtidờ bình luận - Tôi đã đeo hòn đá vào cổ.

Một tảng đá

cột vào cổ. Một tảng đá cột vào cổ. Đôi bờ của con sông chắc hấn sẽ có một vài điều bí mật để kể lại cho người ta nghe mặc dù câu chuyện ngắn ngủi của nó. Tiếng mái chèo êm nhẹ khua động làn nước đen ngòm, đưa những người trên thuyền trở lại với ánh sáng và cuộc sống của họ.

- Không có cô Giuylien thì chúng tôi đã đi đời nhà ma. Cô gái này là một kho báu. Cô ấy đã cứu sống chúng tôi.

- Tại sao vậy?

- Phải đấy! Cô ấy là một cô gái đẹp, nên bọn vừa bị tóm định hãm hiếp cô ta trước khi quăng cô ta xuống sông. Chúng đã cười trối và lấy giẻ nhét ở miệng cô ta ra. Lúc bấy giờ ông bà đã thấy náo động cả lên! Giuylien không để cho chúng muốn làm gì thì làm đâu. Nhờ thế mà ông bà đã kịp đến. Chúng tôi có Chúa, lúc nào tôi cũng bảo như vậy.

- Tôi biết là bà sắp đến, thưa bà - Giuylien nói và hôn tay Angiêlic - Lúc nào tôi cũng cầu nguyện Đức Mẹ đồng trinh để bà đến.

Những con người khốn khổ chưa biết rằng lúc đó sự sống của họ như đang treo đầu sợi tóc.

Lên bờ sông, người ta đưa họ đến cạnh bếp lửa, đem lại cho họ món ragu nấu bằng thịt hoẵng, cháo ngô, pho mát và nước táo thật ngon. Người ta tò mò đến xem họ. Người nào cũng ngà ngà vì uống rượu của cha xứ. Câu chuyện truyền miệng từ người này sang người khác, mỗi lúc càng thêm nhiều chi tiết trong đó Đức Mẹ đồng trinh cũng có công vì mỗi lúc nói ra, Giuylien không quên nhắc đi nhắc lại: "May mà tôi đã cầu xin Đức Mẹ đồng trinh", điều đó làm cho mọi người xúc động. Vì người ta nói nhiều về con gấu, ông quản lý Cáclông hỏi:

- Có phải con gấu đã giết chết cha đờ Vécông không?

- Tôi đã bảo với ông là ông ta không phải bị con gấu giết chết. - Vinlođavray nói

- Vậy thì ai?

- Điều đó chẳng quan trọng! Tôi sẽ kể ông nghe vào một dịp khác. Nhưng ông nên biết rằng ông ta chỉ đánh nhau với con gấu mà thôi.

- Đánh nhau? Với một con gấu?

- Phải! Lúc đó tôi có mặt ở đây. Một cảnh tượng hùng vĩ. Chính ông ta đã thắng.
- Ông nào vậy?
- Cha đờ Véc nông.
- Sao?
- Nhưng người ta vẫn làm cho con gấu tin rằng nó thắng để nó khỏi tự ái. Con gấu này rất mẫn cảm. Ôi, cái ông Uylubi thân mến ấy!
- Ông kể cho tôi nghe toàn những chuyện nhằm nhí.
- Không. Tôi là người chứng kiến. Việc đó xảy ra tại Gunxbô rô. Một nơi tuyệt vời!
- Trong lúc đó thì cha đờ Véc nông đã chết và...
- Để một lần khác - Vinlođavray cắt ngang một cách dứt khoát - Lại đây uống cái đã! Phải xài cho hết cái món thức ăn của thợ rừng này đi. Hơi ngậy một chút! Thịt hoẵng ở Gunxbô rô nhiều nạc hơn. Và ở đây thiếu rượu vang. Vậy mà tôi cứ tưởng trên con tàu nát Xanh Giăng Baptixtơ chở rượu vang Buócônơ đang có nguy cơ bị hỏng vì nước biển trước khi đến Kêbêch và để cho cái lũ chết tiệt Đugax và Bôniphaxơ lén lút kiếm được hàng đồng vàng với lô của cái này. Tôi thấy là ngài đờ Perắc quá thận trọng nên không chiếm đoạt lấy, ông có thấy như thế không?

CHƯƠNG 9

Ngày hôm sau trôi qua trong một không khí thật vui vẻ. Người ta định ở lại Taduxắc ít nhất bốn năm ngày nếu không cũng là một tuần lễ. Băng giá vào mùa đông chắc hẳn chưa đến một cách đột ngột. Những bầy ngỗng trời đông đúc còn bay dang dăng đầy trời, điều đó chứng tỏ sương giá sẽ đến muộn. Angiêlic vui lòng ở lại. Sau khi đã vượt qua thử thách một cách thắng lợi trong cuộc tiếp xúc đầu tiên với người Canada, nàng cảm thấy cần phải nghỉ ngơi để lấy hơi và củng cố vị trí của mình. Và người ở đây xem ra cũng vui vui, cũng thích thú. Nàng thích cái không khí nhẹ nhàng dễ chịu này hơn khi đến Kêbêch là nơi nàng sẽ phải đảm đương trách nhiệm giao tiếp và công khai. Cuối cùng, nàng vui mừng là đã có mối quan hệ bạn bè vững chắc hơn với Mẹ Buócgiôa.

Cuộc

cứu vớt trong ngày hôm qua làm cho tâm hồn nàng nhẹ nhõm và thuyết phục nàng cũng như những người Canada đây là điềm tốt.

Nàng biết thật ra lý do ở lại thêm tại Taduxắc là vì có một con tàu của hải quân hoàng gia, con tàu Mariben còn bị giữ lại ở Kêbêch để chờ đợi họ.

Bất cứ bằng cách nào, con tàu đó sẽ bắt buộc pahri đi ra biển và đi dưới tầm súng đại bác của họ để tiếp tục lên đường sang châu Âu.

Vậy mà chỉ cần nhìn vào cái vũng tàu nơi con tàu Xanh Giăng Baptixtơ khấp khiễng trú đậu trong đó có thể một phái sứ của nhà vua đang trốn chui trốn lủi, hiện nay đang bị các con tàu Rôsole và Mông Đêde bao vây chặt trong khi các con tàu của Bacxempuy và của Vanô canh giữ con đường đi ra cửa sông Xanh Lôrăng, thì đủ hiểu Giôphrây đờ Perắc trong lúc này đang làm chủ Taduxắc.

Tuy nhiên nàng hỏi:

- Ý định của ông Phrôngtônác muốn giữ một con tàu lạ để... đón tiếp chúng ta, chứng tỏ là kém thiện chí hơn chúng ta tưởng hay không?

- Tôi tin là ông ta phải thỏa hiệp với những kẻ cuồng tín quanh ông ta, trong đó có Caxten - Moocgil rất đối trung thành với cha Đócgiôvan và là thống đốc quân sự chứ không phải xoàng đâu. Nhưng chúng ta phải tranh thủ thời gian. Điều đó sẽ cho phép chúng ta giải quyết những tranh chấp.

Chiếc xuồng đưa hai người vào

bờ sông. Họ trông thấy Arixtiđờ và Giuylien hình như đang chờ họ trên bến cảng. Bacxempuy mời họ lên nghỉ đêm trên tàu trong khi Timôthi được gửi cho cô Yôlăngđờ tốt bụng trông nom. Chắc hẳn sau khi con

xúc động qua đi, cặp vợ chồng hơi lạ lùng, là Arixtidờ và Giuylien kiên tâm chờ đợi những ân nhân của họ tới. Chỉ vài bước phía sau họ một đám người hiếu kỳ đã vây quanh và tò mò nhìn họ.

- Có cần phải tốn nhiều công sức để lựa chọn những người trong đoàn thủy thủ của chúng ta và những người bảo vệ của chúng ta - Angiêlic nói, và cười - Chúng ta lấy làm ngạc nhiên về hai điều đó. Lại còn thêm cái ông thanh giáo người Anh của bang Connécticôt và con gấu đang ngủ của ông ta. Bây giờ phải làm thế nào đây? Than ôi! Họ hoàn toàn là đại diện cho loại người "không ai ưa" mà Tân Pháp quốc hết sức dè chừng. Anh hãy nhìn chúng kìa!

Đi đến gần người ta càng trông thấy rõ bộ tịch lố lăng của tên cướp biển Arixtidờ, mệnh danh "thùng bụng" kể từ khi được Angiêlic khâu lại vết thương và đáng khiêu khích của Giuylien hình như lúc nào cũng làm duyên dáng, một cách ngây thơ, ngay cả khi đứng chờ xuống bên cạnh người chồng của cô ta. Khi trông thấy

chiếc thuyền trở bá tước và nữ bá tước dờ Perắc, cả hai vợ chồng mở rộng cánh tay ra hiệu chào đón.

Angiêlic đáp lại bằng cách hươ tay lên.

Perắc nhìn xuống nàng đang ngồi cạnh họ. Chàng trông thấy khuôn mặt nghiêng nghiêng và đường cong của má nàng đang đỏ ửng lên vì cái rét ban mai, nhưng chàng đoán biết là nàng không thể nhìn cười khi trông thấy biểu hiện tình cảm thân ái của hai vợ chồng người kia, và nàng thấy làm thích thú được gặp lại họ.

- Em yêu mến họ - chàng nói - Những người bất hạnh, những người khốn khổ, những người bị ruồng bỏ! Em tìm đâu ra cái tài gắn bó họ lại, trấn tĩnh những cơn giận dữ thâm lặng của họ như một người thuần dưỡng chỉ cần có cái mặt là có thể xóa đi trong một con thú hoang dã, kỷ niệm về những mối hận thù và những dấu hiệu báo nguy của nó?

- Em hiểu những người đó - nàng nói - Em.

Nàng định nói: "Em chia sẻ cuộc đời của họ" nhưng rồi nàng dừng lại. Đây cũng là một lĩnh vực mà chàng chưa biết đến: Vương triều quái dị. Nếu nói như vậy, chàng sẽ hiểu vì sao nàng có tình cảm gắn bó với một người như Giuylien. Cô này gợi nhớ đến mẹ Ba Lan, bạn cùng khổ của nàng ở Paris hay một anh chàng Arixtidờ khiến người ta nhớ lại tất cả bọn vô lại trên thế giới mà nàng đã gặp. Những kẻ này có thể phạm những tội ác tội tệt song cũng có thể phút chốc trở thành người tốt.

- Đây là những "người thân" của em phải không? - Perắc nói - Nhưng em thân yêu, phải thú nhận là chúng đáng ngờ hơn những "người thân" của anh.

- Đúng, nhưng thú vị hơn.

Hai người cùng cười về tâm đắc, trong khi đi đến bãi biển nơi những người sống sót của con tàu Xanh Giăng Baptixtơ lập tức quỳ sụp xuống chân họ. Arixtidờ và Giuylien, như những đứa trẻ, bây giờ họ đã gặp lại lãnh chúa xứ Gunxbô rô và bà Angiêlic, họ không lo cho tương lai của họ nữa. Và ông bà đi lên Kêbêch, vậy thì họ cũng đi lên Kêbêch!

- Ở đây trông đẹp mắt - Giuylien nói và quan sát xung quanh với vẻ hài lòng - Trông giống như cái thôn nơi em sinh ra ở mạn Sorovdờ.

Giôphrây rời khỏi họ để gặp ông quản lý Cáclông đang chờ chàng phía trên và đang canh giữ những hàng hóa bị đọng lại của ông ta.

Angiêlic định giới thiệu Arixtidờ và Giuylien với Mẹ Buốcgioa người đã có phần giúp vào việc cứu sống hai người này. Họ biết bà ta, vì bà ta đã bảo vệ họ trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ, nhưng hoàn cảnh lúc đó không cho phép họ tỏ ra thân mật với nhau hơn.

Angiêlic đi ngược lên bờ sông, theo sau là các cô gái nhà vua, lũ trẻ con, hai người lính Tây Ban Nha và mấy người giúp các cô gái mang những giỏ quần áo và các

đồ vật khác như thùng gỗ, chậu, giỏ con đựng xà phòng kem vì sáng nay người ta định giặt giũ thật nhiều trên đất liền. Con mèo đi theo và đùa nghịch quanh họ.

Vào đến đầu làng họ gặp Catorinơ Giéctorudờ từ phiên chợ đôi hàng buổi sớm trở về với chiếc đòn gánh

trên vai, hai đầu lưng lẳng hai chiếc thùng gỗ có đai. Bà này nói với Angiêlic.

- Bà hãy đến uống bát sữa đã... Tôi biết bà thích sữa.

- Đúng thế, sữa nhà bà ngon quá.

Ở Kêbêch sẽ có sữa, có bơ, và có trứng là những thứ thực phẩm rất khan hiếm đối với họ trong suốt thời kỳ trú đông ở Vaxapu. Bây giờ quả thật là giàu có, gần như hoang phí khi còn được dùng các thứ đó hàng ngày và nhìn chung, mỗi gia đình trong cái làng Canada này đều có thể tự túc lấy được.

Vừa đi theo họ đến kho hàng của Vinlodavray, bà Giéctorudơ vừa kể chuyện người chồng của bà bị một tên mọi rợ Irôqua cắn chết cách đây hai năm.

Trong khi ông chồng từ miền ngược trở về nhà mang theo lông thú thì từ trên đỉnh một mỏm đá, tên vô đạo nhảy bổ xuống và như một con ác thú, hấn bám chặt vào lưng chồng bà và cắn phập hàm răng trắng khùng khiếp của hấn vào gáy ông ta.

Ông chồng người Canada của bà phải vất vả lắm mới gỡ ra được và giết chết nó. Nhưng vết cắn bị nhiễm trùng, và vì quá gần vùng não nên phải đem đi khám

nghiệm. Bà Giéctorudơ kể xong chuyện này cho Angiêlic nghe thì lên hết dốc.

- Vết cắn của một tên mọi rợ Irôqua nó như chó dại cắn vậy, nó truyền chất độc vào trong máu.

Bây giờ Giéc tơ ru đờ trông coi nông trại. Và vì từ trước đến nay, bà vẫn trông coi, nên chồng bà một người đi rừng mất đi cũng chẳng thay đổi bao nhiêu trong hoàn cảnh sống của bà. Bây giờ thì các con trai và các con rể của bà tiếp tế thịt thú rừng và lông thú cho bà, và cả một ông láng giềng đang ve vãn bà và mong được cưới bà về làm vợ. Trong cái xứ này, một người đàn bà góa muốn đi bước nữa thì chẳng khó gì, nhưng bà muốn đợi chờ. Bà đã chán ngấy cái cảnh cả bầy, cả lũ bám vào gấu váy của bà như thế này rồi: nào con, nào cháu, nào họ hàng nội ngoại. Chồng là cái quái gì? Chỉ thêm một đứa trẻ con mà thôi... Bây giờ là vào buổi sáng sớm.

Cuối cùng người ta đã đến kho chứa hàng của hầu tước Vinlodavray, ông ta rất vui lòng được đón tiếp khách một cách hào hiệp nhất và ở đây Angiêlic trông thấy Mẹ Buốcgia đang ngồi chọn đậu hạt với ba bốn cô gái mặt mày xanh lợt. Trông các cô gái này người ta có thể đoán không sai họ là hành khách của tàu Xanh Giăng Baptixtờ, chắc hẳn là bạn đường của nữ tu sĩ đã được bà ta xin phép cho đi lên đất liền.

- Ngài đờ Perắc đã cho

phép các cô này - Mẹ Buốcgia vội vàng nói ngay với Angiêlic - Hình như sáng nay ngài có xuống tàu Xanh Giăng Baptixtờ và bảo cho mọi người biết là việc sửa chữa tàu đang được tiến hành và nếu đoàn thủy thủ cư xử tử tế, chúng tôi sẽ có thể tiếp tục cuộc hành trình. Rồi ngài nhờ các xơ của tôi đi gọi các cô gái và đem họ đến đây để họ được nghỉ ngơi và đỡ nóng nực. Sở dĩ được như vậy cũng là nhờ các hành khách chịu khó kiên tâm chờ đợi.

Angiêlic thấy tính chất chuẩn xác của Giôphrây và cách chàng chăm sóc đến cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất đã quyến rũ Mẹ Buốcgia là một nhà quản lý bẩm sinh.

Mẹ nói cho nàng biết rõ những gì đã xảy ra chiều hôm trước, và nhờ những lời chỉ dẫn của Mẹ mà người ta đã kịp thời cứu thoát những người tù của thuyền trưởng Dugax.

- Ông có thể lấy làm tự hào, thưa ông, là đã có được những người bạn tốt và hùng mạnh - Mẹ Buốc gia nói với Arixtdờ - Tôi không bao giờ quên sự nhanh nhẹn của bà đờ Perắc khi bà đến cứu sống ông và sự lo lắng của bà đối với hoàn cảnh của ông lúc bấy giờ. Chắc hẳn ông phải là một con người hết sức lương thiện mới gây được mối cảm tình như vậy - Mẹ Buốcgia nói và đưa cặp mắt tinh đời nhìn kỹ khuôn mặt của đôi mắt đầy dử của Arixtdờ.

Anh này mặc dù vừa rồi đã cố sửa mình, nhưng không vì thế mà có thể xóa hết những dấu vết đã khắc sâu về tất cả những tội ác và tội tham ô xảy ra như cơm bữa của anh ta trước khi rơi vào tay những người trên tàu Gunxbô rô.

Angiêlic nói:

- Mẹ chớ lầm, thưa Mẹ, anh ta là một tên cướp ghê tởm. Lần đầu tiên gặp nhau suýt nữa thì chúng tôi cắt cổ nhau đấy, nhưng rồi như Mẹ trông thấy đấy, cuối cùng chúng tôi đã tìm được cách giảng hòa với nhau.

- Tôi bị thương, bà ấy đã khâu vá lại cho tôi - Arixtidờ nói và bắt đầu tháo những chiếc móc quần dài của anh ta ra - Xơ có muốn nhìn xem một chút cái công trình của bà ấy không?

Mẹ Buốcgioa gạt đầu và ngắm nghía vết sẹo.

- Thật phi thường! Thôi này! Thưa ông Arixtidờ, tôi xin nhắc lại cái điều tôi vừa nói ra ban nãy: ông là một người thật may mắn đã gặp được một tấm lòng từ thiện đến như thế để cứu ông đúng vào lúc ông bị thương khủng khiếp đến như thế. Ai đã giảng cho ông một đòn như thế? Một con thú rừng phải không? Arixtidờ có vẻ ngạc nhiên. Anh chàng đã quên mất. Anh ta nhìn Angiêlic và đối với anh ta những kỷ niệm xưa hiện lên lơ mờ, vô định.

- Chiến tranh! - Anh ta nói

với giọng của người theo thuyết định mệnh.

- Và điều đó đã làm cho anh trở nên biết điều hơn, theo như tôi thấy. Tôi mong rằng, đối với bao nhiêu phúc đức anh đã được hưởng, anh Arixtidờ ạ, thỉnh thoảng anh cũng nên cảm ơn Chúa. Ngón tay út của tôi mách cho tôi biết là chẳng mấy khi anh nhớ đến việc cầu kinh.

- Điều đó, thì đúng. Nhưng mà Giuylien đã cầu kinh cho cả hai đứa chúng tôi rồi.

- Tôi thường có thói quen cùng đọc kinh với bà công tước - Giuylien giải thích - Nên tôi không bao giờ quên. Mặc dù tôi cứ tự bảo mình là với bà công tước tôi có thể cầu kinh suốt đời, và bây giờ thì tôi cũng chẳng cần cầu kinh.

Đến đây, hầu tước Vinlodavray túm lấy khuỷu tay Angiêlic:

- Mọi cái đều đã đến - Ông ta vui mừng tuyên bố - Bà có nhớ là tôi cũng như bà, chúng mình đều than phiền là không có được một người hầu da đen. Vậy mà thằng bé da đen này lại từ trên trời rơi xuống! Với chiếc áo dài bằng xa tanh màu đỏ sẫm, thằng bé sẽ rất đẹp. Nó sẽ xách cặp cho tôi, mang các bản đồ và hộp đựng kẹo của tôi. Lên Kêbéch, tôi sẽ oai ra phết!

- Nhưng nó là của người bán hàng rong Eli Kemton cơ mà! - Angiêlic kêu lên.

- Sao? Nó là của cái tên người Anh ấy à? Một tên dị giáo! Thế là làm sao? - Vinlodavray phản đối - Không thành vấn đề gì hết! Tôi sẽ lo việc tống cổ hắn vào tù khi đến Kêbéch hoặc bán hắn cho một gia đình ngoan đạo nào đó ở Vilơ Mari và hắn sẽ được "xá tội" nếu lo cho việc làm lễ đặt tên Thiên chúa giáo của hắn.

- Làm lễ đặt tên Thiên chúa giáo? Cho Eli Kemton? - Angiêlic nhắc lại - Ông điên rồi! Ông ta, một con người chính công của bang Cônéccticốt và ngay từ khi còn nhỏ đã cùng gia đình đi theo giáo chủ Tôma Hươ qua các vùng núi Apalaso để đến xây dựng nên khu Mátpho? Ông không nghĩ đến điều đó?

- Có chứ, tôi có nghĩ đến điều đó. Tôi ấy à, tôi làm việc vì trời, và tôi muốn biết xem ai có thể ngăn cản tôi làm như vậy? Tôi sẽ lấy thằng bé da đen này.

Ông ta có vẻ rất quyết tâm và Angiêlic biết rằng khi ông ta đã thích một vật gì như thích chú bé da đen Timôthi thì ông ta sẽ tìm đủ mọi cách để lấy cho bằng được. Nàng nổi nóng.

- Không, tôi sẽ cấm ông không làm việc đó và ông nên biết rằng nếu ông làm việc đó thì từ nay cho đến suốt đời, tôi sẽ không thèm nói chuyện với ông đâu. Ôi! Ông sẽ còn lâu mới có được những buổi tối vui vẻ chuyện trò bên cái lò sưởi bằng sứ của ông để mà ăn món táo rim với đường nhé..

Hầu tước thấy

đây là một chuyện nghiêm chỉnh. Thất vọng, ông ta không nài nỉ nữa và đi ra ngoài để giận dữ.

Mẹ Buốcgioa theo dõi cuộc cãi vã một cách thích thú.

- Bà thấy không? - nữ tu sĩ nói với Angiêlic - Bà ăn ở không hoàn toàn hòa thuận với Chúa Giê su và giáo hội và bà lấy làm bức mình khi nghĩ rằng người ta có thể cố cứu vãn một linh hồn lầm lạc và đưa nó tới niềm tin chân chính như người Anh bị bắt tù kia, mặc dù người này ở Cônéccticốt hay ở một nơi nào khác

cũng vậy. Phải chăng là bà quá lo lắng về việc cứu vớt những người lầm đường lạc lối kia? Nhất là đối với những người bà quan tâm đến, tôi thật không hiểu nổi bà. Phải chăng bà xem cuộc sống vĩnh hằng là vô giá trị?...

Angiêlic chẳng nói chẳng rằng. Nàng ngồi xuống và bắt đầu chọn những hạt đậu xanh. Khi trả lời, nàng nói rất từ tốn.

- Hẳn là cuộc sống vĩnh hằng có giá trị của nó, nhưng trước khi qua cuộc sống vĩnh hằng phải chăng ta phải sống cho hết cuộc sống của mình với lòng mong muốn được sống tốt hơn, cùng chan hòa với những con người quanh ta?

- Điều đó không có nghĩa là ta chấp nhận với lòng khoan dung đầy tội lỗi những người lầm lạc. Như vậy, dù sao thì những điều người ta nói về bà là liên

minh với người Anh, bao che những kẻ dị giáo là đúng, phải không nào?

Trả lời làm sao đây cho trôi dôi với câu hỏi có vẻ như là buộc tội này? Làm thế nào để Mẹ Buốcgioa hiểu được cái thực tế cao thượng tiềm ẩn phía sau điều mà người nữ tu sĩ Pháp này coi như những hành động chống lại Chúa trời, chống lại Nhà vua?

Nàng nhớ lại bóng dáng của Abighen với con bé Êlidabét ẵm trên tay trên bờ biển cô quanh của Gunxbôro. Nàng muốn nói chuyện về người bạn gái rất thân thương đó của nàng với Mẹ Buốcgioa, về con bé Êlidabét xinh đẹp, ngoan ngoãn như một bức tranh, và đòi hỏi, và nói lên rằng: "Những con người này có quyền sống hay không?".

Nhưng rồi nàng kìm giữ mình lại và chỉ nói ra những điều khôn ngoan.

- Xin Mẹ đừng nói quá lên về những ý đồ gây chiến của các kiều dân ở Tân Anh quốc. Trên các bến bờ của xứ Acadî, chúng tôi đã có dịp nhìn họ gần hơn. Đây là những con người tử tế, chỉ mong muốn được cày sâu cuốc bẫm trên đồng ruộng của họ và được sống trong hòa bình.

Mẹ Buốcgioa bĩu môi một cách ngờ vực.

- Ở đây chúng tôi chẳng nghe thấy ai nói như vậy đâu. Cha Đoócgiovan đã biên thư nói với chúng tôi về các thủ đoạn

cướp bóc khủng khiếp của những tên bợm già đó đối với người Anh điêng Abenaki và chúng đã xúi giục bọn người Irôqua gây chiến tranh chống lại chúng ta như thế nào.

- Chính cha Đoócgiovan là người gây chiến tranh thì đúng hơn! - Angiêlic kêu lên.

Máu dồn lên mặt khi nàng nhớ lại những gì nàng đã tai nghe mắt thấy ở Boronsich Phâuơ.

- ... Làm sao cha lại có thể xuyên tạc sự thật đến như thế? Mẹ hãy tin ở tôi, cha cho mẹ những thông tin sai lạc. Chính mắt tôi đã trông thấy... bao nhiêu điều - nàng nói và vẫn cố kiềm chế.

Nàng cúi đầu xuống, lấy hết bình tĩnh.

- ... Tôi thất vọng - nàng nói tiếp - tôi biết là giáo sĩ đó đang làm mưa làm gió ở Kêbêch, nhưng tôi tin rằng Mẹ không về phe Cha đó. Phải chăng Mẹ đã nói với tôi là Môngrêan không phải như Kêbêch?

- Về cha Đoócgiovan thì đúng như thế! Bà nên biết rằng cha Đoócgiovan thật sự là người cha tinh thần của Tân - Pháp quốc.

- Cha là một kẻ bè phái, đúng thế! Nếu như Mẹ biết cha đã âm mưu những gì để chống lại chúng tôi!...

Margrit Buốcgioa mạnh mẽ phản bác:

- Những gì Cha làm đều là vì điều thiện. Cha phải chăm lo cho đàn con chiên của mình.

Mẹ Buốcgioa có cá tính của mình.

Một lần nữa, Angiêlic lại phải cố tự kiềm chế.

- Mẹ muốn nói là cha bảo vệ các mẹ, những người con của cha, chống lại kẻ thù là chúng tôi ư? Nhưng, căn cứ

vào tiêu chuẩn gì mà cha định ra chúng tôi là kẻ thù của các mẹ?

- Có phải các người đang đe dọa những vùng thuộc địa của Tân Pháp quốc bằng cách chiếm đoạt đất đai

thuộc quyền sở hữu của vương quốc?

Angiêlic muốn nói thẳng vào mặt bà ta là điều đó đã được hiệp ước Bor rê la công nhận, được chính tay ngài Tơ raxi ký vào hẳn hoi, tôi nhượng vùng đất này cho người Anh ở Masasuset, nhưng có nói ra cũng vô ích. Như trong tất cả mọi cuộc tranh chấp quyết liệt và cay cú về quyền sở hữu, bụng dạ xấu xa hình như bao giờ cũng ở phía phe đối địch. Mẹ Buócgioa là một người đàn bà thông minh và độ lượng, biết rõ là mình nói gì. Trải qua mười lăm năm của một cuộc sống đầy nguy nan, luôn luôn bị đe dọa, đã khiến nàng tin vào cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình.

- Có đến hai trăm nghìn người Anh, thừa bà - Bà ta nhấn mạnh - Và khoảng gần chừng ấy người Irôqua nữa theo họ. Còn chúng tôi, những người Canada chúng tôi chỉ vền vẹn có chưa đến sáu nghìn người. Nếu chúng tôi không kháng cự lại một cách quyết liệt, chúng sẽ xâm lược chúng tôi và hủy hoại chúng tôi. Chúng sẽ tiêu diệt những người Anh đáng thương mà chúng tôi đã vất vả lắm mới làm lễ rửa tội được và còn những người khác nữa, những người mà chúng tôi chưa có thể với tới, sẽ vĩnh viễn mất hẳn cơ may được ánh sáng của niềm tin đích thực chiếu rọi. Niềm tin đó, chúng tôi có nhiệm vụ mang đến cho nước Canada. Chúng tôi có thể coi thường một nguy cơ như vậy không?

Bà ta vừa nói một cách bình tĩnh nhưng độc đoán, vừa chăm chỉ chọn những hạt đậu của bà ta.

Angiêlic không thể nào có thái độ ung dung như vậy.

Hình như chưa bao giờ nàng cảm thấy một cách tàn nhẫn đến thế ở những lời nói, những sự việc và cách diễn đạt những lời nói đó. Chưa bao giờ những lời nói lại có thể làm cho nàng xa cách với đồng loại của nàng và với thế giới của nơi nàng đã sinh ra, và ngay cả với những người nàng hằng có kỳ vọng được họ cứu giúp và yêu thương.

Nàng đứng dậy, bước đi mấy bước, lòng dạ bồn chồn. Có lúc nàng đã tưởng mọi việc đều đơn giản nhưng bây giờ nàng thấy nó sẽ ra sao rồi. Những cuộc tranh luận và những dẫn chứng về quyền sống của những người này và những người khác sẽ chẳng đi đến đâu đối với những đầu óc hoặc là chẳng biết gì về các hiệp ước công nhận những quyền đó, hoặc chỉ những cái gì có lợi cho vương quốc Pháp và cho giáo hội thì mới được xem là có giá trị.

Phải theo

một con đường khác nhưng không dễ gì thay đổi đối với bản tính kiêu kỳ của Angiêlic.

Sự hòa hiếu phải được thiết lập trong lòng người. Yêu thương nhau, hiểu nhau, quý trọng nhau, sống có tình người, sẽ làm cho vững tâm, loại trừ những mối hiểm nguy và những mối đe dọa trong khi nỗi sợ hãi được che giấu bằng thái độ không khoan nhượng này.

Nàng ngẩng đầu lên và nhìn người đàn bà đang ngồi bên lò sưởi và bà ta nhìn nàng với vẻ thích thú, không hề có ác ý. Sức sống và tính chân thực toát ra từ con người nàng làm bà ta có cảm tình và tin cậy.

- Mẹ Buócgioa, chúng ta hãy để những vấn đề ấy ở đây cái đã. Cuộc sống sẽ lãnh lấy trách nhiệm khẳng định tình bạn tự nhiên mà tôi đã lập tức cảm thấy đối với bà. Tôi mong rằng chúng ta sẽ làm quen với nhau và sẽ phát hiện ra những điều làm cho chúng ta gần gũi nhau, làm cho chúng ta xa nhau.

Mẹ bẻ trên của cộng đồng các nữ tu sĩ gật đầu tán thưởng. Bà ta không giận dữ mà có vẻ suy tư và chìm đắm một hồi lâu trong những ý nghĩ của mình.

- Dứt khoát chúng ta sẽ phải gặp cha Đócgiơvan - Đột nhiên bà ta quyết định một cách mạnh mẽ như vậy - Tôi càng nghĩ kỹ bao nhiêu và càng biết bà, càng tin rằng cuộc xung đột giữa chúng ta là do sự hiểu lầm và khi bà giải thích rõ ràng với cha, mọi việc sẽ dễ dàng. Chúng ta có thể sống hòa thuận với nhau.

- Tôi nghi ngờ điều đó - Angiêlic nói, vẻ mặt u buồn.

Nàng tự chủ lại.

- ... Và tôi còn có thể thú nhận với Mẹ là tôi sợ không sao tả xiết khi đứng trước Cha.

- Phải chăng là vì bà sợ cái nhìn sáng suốt của cha có thể phát hiện ra nỗi u uất của lương tâm bà?
Angiêlic không trả lời. Với những ngón tay cần mẫn, nàng nhặt những hạt đậu, không ý thức được rằng trong khi nàng bóp mạnh những cái vỏ lóng lánh của các quả đậu, tuồng như vuốt ve chúng, tìm thấy lại chúng - phải chăng nàng đã ăn những hạt đậu đó một cách ngon lành trong món xúp của người Irôqua gửi tới từ vùng thung lũng, nơi ngụ trị của ba vị: thần quả bí, chiếc bắp ngô và những hạt đậu đã cứu họ thoát khỏi nạn đói? Nàng thường có thói quen nghiêng đầu sang một bên, và bên phải bao giờ cũng hơi ngả về phía sau một chút và đem lại cho nàng một tư thế của hoàng hậu. Trông con người nàng ngay khi đang làm những công việc hèn hạ, cũng toát lên vẻ nhục dục. Điều đó thật rõ ràng đối với con mắt của Mẹ Buốcgioa đã quen quan sát con người, và đánh giá con người

một cách đúng đắn và nhanh chóng. Từ hôm qua, Angiêlic đã đặt ra cho bà ta hàng nghìn vấn đề.

- Hiện bà đang trong tình trạng hoang mang về tinh thần - Bỗng nhiên bà ta khẳng định.

Angiêlic cười thú nhận.

- Có thể là như vậy... Nhưng có khi nào xảy ra cho tất cả mọi người không? Cho chính cả bản thân Mẹ nữa, tôi tin chắc như vậy.

Có một cái gì đó hiện lên rõ ràng trong nàng, vừa tàn nhẫn khi phát hiện ra mà cũng vừa yên tâm khi tất cả đã trở thành rõ ràng, minh bạch.

Nàng cũng ngắm nhìn đôi bàn tay của nữ tu sĩ làm việc khẩn trương và đối với nàng thật lạ lùng khi nghĩ rằng những đôi môi của đàn ông chưa bao giờ đắm say đặt lên những bàn tay đàn bà như vậy, đặt lên khuôn mặt đáng yêu, mặc dầu đã già đi còn cho ta thấy vẻ đẹp quyến rũ ở cái thuở bà mới hai mươi. Trong một thứ hình ảnh diễn ra rất nhanh, nàng thấy mình nằm trong cánh tay của Giôphrây và cảm thấy sung sướng đến chết đi được dưới những cái hôn của chàng, đến nỗi chỉ nhớ lại cũng đủ làm cho con tim nàng thổn thức và làm cho đôi má nàng ửng hồng.

Những con người trước mặt nàng đây mà nàng phải đương đầu và dụ dỗ, quả thật xa lạ đối với nàng một cách khủng khiếp - Còn xa lạ hơn Utakê, người

Irôqua, xa lạ hơn Pixaret, người Abênaki - hay có thể là chính nàng xa lạ giữ những người này, nàng thuộc về một loại người khác, một giống người khác.

Dưới con mắt những người này, con quỷ cái ngay cả khi đã bị lột mặt nạ cũng không đáng sợ bằng các vị thần linh của cái thiện và cái ác. Người ta đã huấn luyện cho họ cách làm thế nào để trừ khử các loại tà ma hoặc để chống lại chúng. Nhưng nàng, Angiêlic, thì vừa hấp dẫn họ, vừa làm cho họ sợ, và họ có thể cho rằng nàng là một người đem đến bão táp.

Nàng ngừng tay nhặt đậu và cúi xuống Margrit Buốcgioa:

- Nói thật tình, Mẹ có tin tôi là một con người nguy hiểm không?

- Chính là cách sống của bà làm bà trở nên nguy hiểm - nữ tu sĩ trả lời.

Và người ta có thể tưởng tượng rằng bà ta đang theo dõi dòng suy nghĩ của Angiêlic.

- ... Một quan niệm về sự sống như vậy trên trái đất này sẽ làm cho người ta mất đi sự cứu rỗi vĩnh hằng - bà ta nói tiếp với giọng dứt khoát - Và những sự quyến rũ của bà đối với con người có thể làm cho người ta nghĩ tới những linh hồn yếu đuối mà... mà có thể là bà nói có lý.

Angiêlic cảm thấy con tim của mình đập thình thịch như những lời nói của Mẹ Buốcgioa sẽ khiến nàng phải chuốc lấy thất bại.

- Vậy thì Mẹ xem tôi như một

mụ phù thủy, một người đàn bà có phép lạ phải không?

- Không... Nhưng điều chắc chắn là bà có sức mạnh quyến rũ người ta.

Bà ta nói điều đó với giọng không gay gắt mà còn có vẻ hoài niệm trong tiếng nói, như thể vui mừng cảm động trước cái duyên trời cho của nàng.

Lại một lần nữa Angiêlic cảm thấy hết sức băn khoăn. Nàng phải đứng dậy và bước đi. Nàng nắm hai tay

vào nhau mạnh đến mức các khớp ngón tay đều trắng bệch ra. Nàng nhìn xuống những người ngồi quanh nàng mà chẳng thấy gì hết. Sự rối loạn trong tâm thần của nàng chỉ kéo dài chốc lát. Cũng như nỗi lo của nàng, sự bình tĩnh đã nhanh chóng trở lại. "Chính cách sống của bà mới là nguy hiểm". Người đối thoại với nàng đã nói như vậy. Và nàng tưởng đã trông thấy lời buộc tội được vẽ lên đôi môi của bà ta: "Cách sống của bà: niềm vui xác thịt, khát vọng hạnh phúc, khát vọng về những con người, về sự sáng tạo!". Phải chăng đây là nguồn sức mạnh có thể chiến thắng tất cả?

Và đối với nàng, hình như các Đức bà nồng nhiệt và ngoan ngoãn tận tụy với một sự nghiệp thần bí cũng chẳng xa lạ gì đối với nàng. Như vậy là có điểm giống nhau. Chính nàng, Angiêlic đờ Xăng ê đờ Môngtôlu phải chăng cũng đã được nuôi dạy tại tu viện của các nữ tu sĩ ở Poachie rồi đó sao? Thiếu sự hiểu biết của những người mà cuộc sống đã làm cho nàng phải xa lìa nhưng nàng cũng đã giữ lại được từng màu, từng kỷ niệm và sự tiêm nhiễm... Ngay từ hồi đó, nàng đã va chạm, đã nổi loạn, đã tranh cãi. Từ trên cao của cái tường thành bằng lá trong tu viện, từ trên chót vót nơi nàng ẩn náu, nàng đã trông thấy một trong những người tình đầu tiên, một thị đồng của Hoàng hậu. Nhớ lại chuyện đó một cách bất ngờ, nàng bắt đầu cười, và thế là những người đang nghe nàng và quan sát nàng cũng thư giãn ra. Vì những người chứng kiến cuộc tranh cãi này đã cảm thấy tầm nghiêm trọng và căng thẳng phía sau những lời nói qua nói lại cố tình làm dịu đi giữa hai người đàn bà.

- Như vậy là sự thành thật của tôi không làm bà tức giận chứ? - Margrit Buócgioa hỏi.

- Làm sao mà tôi lại có thể tức giận được? Về phía bà, bà Margrit thân mến, xin bà biết cho rằng không có gì làm tôi phật lòng hết. Bà đã cứu sống con gấu Uylubi... Bao giờ tôi cũng yêu mến bà...

CHƯƠNG 10

Angiêlic giới thiệu các cô gái nhà vua với Mẹ Buócgioa, mong rằng mẹ sẽ quan tâm đến số phận của họ.

- Đây là những cô gái được ngài Côn be tuyển chọn để làm cho nước Canada đông dân thêm. Các cô này đã bị đắm tàu và trải qua nhiều nỗi khổ. Mẹ có làm được cái gì cho họ không?

Nàng kể vắn tắt trường

hợp ngẫu nhiên đã đưa các cô vào bờ biển vùng Menò cùng một chiếc tàu hỏng đã vỡ tan trên các mỏm đá. Vợ chồng nàng đã nhân cuộc viếng thăm Kêbéch để đưa các cô gái đáng thương này đến đích của họ là Kêbéch. Mẹ Buócgioa lắc đầu với vẻ đáng tiếc.

- Xin bà hiểu cho ddieuf này thật đáng buồn - Bà ta nói - Như bà đã kể với tôi, bà từ thiện đi theo những cô gái này đã mất tích trong vụ đắm tàu. Như vậy là các cô không nơi nương tựa. Vậy thì ở Kêbéch người ta sẽ làm gì với các cô ấy? Ai sẽ nhận trách nhiệm nuôi sống họ?

- Chồng của họ không có trách nhiệm về họ hay sao?

- Muốn cưới chồng, phải có hồi môn. Vậy mà, bà vừa nói với tôi là các cô ấy đã mất quyền hưởng quỹ riêng của nhà vua.

Đối với ba ta mặc dù hảo tâm và độ lượng, nhưng không có cách nào giải quyết.

Bà ta giải thích hiện nay vùng thuộc địa này đang gặp khó khăn như thế nào và sẽ khó khăn đến đâu nữa nếu buộc lòng phải dùng công quỹ nghèo nàn để định cư các cô gái mà của hồi môn đáng ra là vương quốc phải cung cấp. Hơn nữa những người này đến đây vào một lúc muộn màng, người ta cũng không thể tính đến việc lại đưa họ xuống một con tàu để trở lại châu Âu.

- Chúng

tôi có một món tiền hồi môn rất lớn - Hawngriet đáp lại, nước mắt lưng tròng - Gồm một trăm livro tiền trợ cấp mỗi đứa, do bà từ thiện của chúng tôi cho, và đồ trang sức thì chúng tôi có ba chiếc khăn quàng cổ, một chiếc mũ bằng lụa trơn, một chiếc áo khoác màu đông, hai chiếc áo dài...

Mẹ Buócgioa cắt ngang cuộc tính đếm.

- Đồng ý. Nhưng khoản tiền trợ cấp của cô đã chìm xuống đáy nước, cô bé ạ. Bây giờ làm sao? Ai là người sẽ bảo đảm cuộc sống của cô ở Kêbéch?

- Các cô gái này có thể đến làm trong cộng đồng các tu sĩ mà người ta bảo là đông lắm, có được không? - Angiêlic biện luận.

- Dùng họ, thì được. Nhưng còn nuôi họ? Thức ăn và rau cỏ trồng trong vườn vào mùa hè gom lại chỉ đủ dùng cho các thành viên của cộng đồng. Tính thật sát sao rồi. Nếu mùa đông khắc nghiệt thì chắc gì đã đủ. Và cũng đừng mong có được những khoản cứu trợ của những nhà hảo tâm ở bên Pháp trước mùa xuân tới. Nếu như các cô này có được những lá thư bảo trợ thúc giục ngài toàn quyền hoặc ngài quản lý trích ra cho mấy túi bột mỳ và đậu hạt của kho dự trữ, miễn là sau đó được tính vào khoản mua bổ sung với ngài Côn be và lúc lập ngân sách của xứ thuộc địa. Nhưng phải có một quan chức rất cao cấp mới có thể làm cho tất cả những người này tin cậy và đảm bảo với họ là không ký khống vào phần dự trữ cần thiết của Tân Pháp quốc.

- Và cả Mẹ nữa, tại Vilơ Mari, Mẹ có chỗ nào cho một số cô không? Mẹ than phiền là thiếu người...

- Đúng thế! Nhưng than ôi! Tôi cũng đang ở trong tình cảnh bị kẹt về tài chính như vậy.

Bà ta giải thích các khoản dự trữ đều ít ỏi như thế nào, và những khoản tiền quyên góp được rất hiếm hoi.

- Chúng tôi có thể giúp Mẹ - Angiêlic đề nghị - Đây không phải là tiền của ma quỷ đâu.

- Tôi tin là như thế, nhưng vấn đề không phải ở đây.

- Hẳn Mẹ sợ người ta dị nghị nếu biết là Mẹ đã nhận những tặng phẩm từ tay vị lãnh chúa độc lập vùng Đâu-Ixtơ nổi tiếng một cách đáng ngờ, phải không?

- Không, không phải thế đâu. Nhưng tôi không thể thay đổi những gì đã dự kiến trước và đã quyết định cho cộng đồng của tôi trong mùa đông này. Tôi chỉ còn đúng ba cô tôi đem theo đây mà thôi... và cũng chỉ còn đủ ngân ấy kiên nhẫn để giúp đỡ và đào tạo họ - bà ta nói thêm với giọng hài hước - Cho nên bây giờ nhận các cô gái mà tôi không đích thân tuyển dụng thì điều đó là quá sức của tôi.

Bà ta lập luận một cách khôn khéo nên Angiêlic cũng thuận tình.

- ... Ngay cả bà nữa - Mẹ Buócgioa nói tiếp - tôi nói trước cho mà biết, bà đã chịu những khoản chi phí rất lớn để cứu giúp những cô gái khốn khổ mà họ chẳng là gì đối với bà... Đây là một cử chỉ đẹp, nhưng bà hãy tin tôi, chắc gì bà đã được bù đắp.

- Đây không phải là món đầu tiên của chúng tôi ở Tân Pháp quốc - Angiêlic nói và cười.

- Nhưng tôi nghĩ - Mẹ Buócgioa nói tiếp - Đây là một vấn đề phải đặt ra. Hình như bà có nói với tôi là bà từ thiện của các cô này đã thuê một con tàu bằng tiền túi của bà ta, và bằng những trợ giúp của bạn bè bà ta trong triều đình. Chắc hẳn bà ta có một hội viên hùn vốn tại Kêbêch?

- Tôi cũng không biết.

- Ta sẽ nghĩ thêm về điều đó - Mẹ Buócgioa nói, và đứng dậy - Ta đi giặt giũ thôi.

Một trong số những người thợ rừng vừa mới tới đang đi lên dốc. Qua nụ cười có thể đoán thấy hình như người quen. Khi chỉ còn cách vài bước, cả Mẹ Buócgioa và Angiêlic đều lần lượt nhận ra.

- Eloa! - Một bà kêu lên.

- Macôlê! - Bà kia gọi tiếp.

- Ôi! Ôi! Thật là thích thú được hai bà đẹp như thế này đón tiếp - Ông ta vui vẻ nói.

Đúng là ông già Macôlê. Ông ta bị nắng gió của rừng già nung đốt nom như một quả táo khô, giống người Anh điêng với chiếc áo choàng bằng lông thú, nước da bóng lộn như da thuộc, đôi mắt tươi cười nhưng nhợt nhạt và long lanh như dòng nước chảy. Người ông ta thẳng đơ, mảnh khảnh, dáng đi nhanh nhẹn, mặc bộ quần áo da may theo kiểu Anh điêng. Cuộc đi bộ dài ngày từ thượng Kenobêch khởi hành vào mùa xuân đến Taduxác đã sang thu, hình như không làm ông ta mệt nhọc lắm.

Ônôrin mừng quá.

Như được báo trước bằng những cần ăng ten vô hình, người làng đổ ra phía họ.

Angiêlic kể cho mọi người xung quanh biết ông Eloa Ma cơ lê đã từng trú đông với vợ chồng nàng tại pháo đài của họ ở Thượng Ke nơ bêch như thế nào và tính cần cù, vui vẻ của ông ta đã giúp ích cho họ bao

nhieu.

- Trong cuộc trú đông đó người ta đã thấy được nhiều điều - Ma cơ lê nói với vẻ trịnh trọng - Hãy nghe đây, bà con. Chúng tôi đã cùng nhau vượt qua gian nguy và sống sót. Thật thần kỳ!

- Và ngày lễ Giáng sinh thật tuyệt vời! Không có một cái lễ nào vui như thế. Đến cả ngài Thống đốc trong lâu đài Xanh Lui cũng không có một cái lễ nào vui như thế. Chà! Bao nhiêu là vàng trên bàn.

- Hôm đó bác đẹp quá, bác Ma cơ lê ạ. Bác mặc chiếc áo gi lê có hoa và đội tóc giả - Ônôrin nói.

- Chắc hẳn cô con dâu của ông thích ông ăn mặc như vậy - Mẹ Buốcgioa nói.

- Chú bé mang gì đến cho ta đây? - Ông cụ Cariông hỏi - mang cái gì từ miền ngược về cho ta đây?

- Một con gấu, ông nội ạ, một con gấu

xám to đùng bị hạ hôm qua bên hồ Xanh pôn bằng chính thanh kiếm của cháu. Nó đang nằm dưới bờ sông kia và những người miền núi của cháu đang làm thịt. Ông sẽ có thể hầm lên và ăn món sốt vang thật béo như thời xưa. Chỉ có cụ Cariông mới gọi tôi là chú bé - Ông ta ngoảnh về phía Angiêlic và giải thích - Thế chứ! Hồi tôi còn bé tí tẹo, ông già đã đem tôi đi xuống tận thung lũng của người Irôqua. Hồi đó ông đã để râu ria và ngay cả khi tôi bắt đầu trưởng thành, ông cụ vẫn không thay đổi. Bao giờ tôi cũng là một chú bé mặc dù bây giờ nhìn hai người cũng chẳng khác nhau bao nhiêu. Trông ông cụ thì không già bằng tuổi, còn tôi thì già hơn tuổi. Thử tưởng tượng. Tôi mới suýt soát sáu mươi. Ấy là vì tôi bị lột da đầu và mất hết răng cửa. Bọn Irôqua chúng nó nhổ răng của tôi để làm bùa hộ mệnh. Nhưng tôi cũng chẳng đến nỗi già lắm. Chúng có là... Cứ hỏi các bà các cô đây mà xem.

CHƯƠNG 11

Một buổi sáng, hầu tước Vinlôđavray đến gần Angiêlic với cái vẻ căm dỗ nhất của ông ta và kéo nàng ra một chỗ. Nàng tưởng ông ta lại nói chuyện về lông thú hay chuyện mấy thùng rượu vang Buốcgônơ vẫn còn ghi lòng tạc dạ, nhưng rồi ông ta buột miệng nói: \ - - Có chuyện gì xảy ra với bá tước Varănggiơ vậy?

Nghe nói, tim nàng giật thót.

Phúc bảy mươi đời, từ khi đến Taduxác vụ giết người mờ ám đánh dấu bước đầu tiên đi vào đất Canada của hai vợ chồng nàng không còn vương vấn trong đầu óc nàng nữa nên phải mất đến mấy tích tắc nàng mới nhớ ra bi kịch đó và nhờ thế mà dù chỉ là thoáng qua cũng đã làm ch nàng có được cái vẻ ngạc nhiên cần thiết.

- Ông nói cái gì cơ? Varănggiơ nào?

Vinlôđavray nhìn dán vào nàng với con mắt sắc nhọn. Nàng lấy lại can đảm và làm như thật tình chẳng hiểu gì hết.

- Phải... trước đây có lần bà nói chuyện về ông này... vì lý do gì mà bà quan tâm đến việc đó?

Angiêlic nhìn đôi lông mày lại như cố nhớ lại.

- Tôi tin rằng tôi đã kể với ông là tôi nghe người ta nói về ông ta.

- Nghe ai?

- ... Bà công tước, hình như thế, hay là ông Phalie thì phải... Tôi không nhớ rõ nữa và tôi muốn biết tin tức về ông ta. Tôi phải biết trước một chút về người mà chúng tôi sẽ phải bàn công việc ở Kêbéch.

- Bà chẳng còn phải bàn bạc gì với ông ta nữa hết!

- Vì sao vậy?

- Vì ông ta đã biến mất rồi.

- À ra thế!

- Ông ta đến rình mò Taduxác trong thời gian vừa qua - Vinlôđavray nói và ghé sát vào nàng - Ông ta từ Kêbéch xuống với chiếc thuyền lớn và người hầu của ông ta. Ông ta bảo rằng ông ta đi kiểm soát rượu trắng

và những người xứ Bax cơ đánh cá voi thường hay đến săn trộm ở vùng này, nhưng ông ta đi vòng vo khắp

nơi trên sông khiến người ta phải đặt câu hỏi ông ta thật sự muốn tìm cái gì ở đây... hay chờ đợi cái gì. Có thể bà cho tôi biết tin tức về ông ta chẳng.

- Tôi ư? Ông bị hoang tưởng rồi.

Ông ta bắt đầu làm nằng phất hoảng bằng sự tò mò quá ư trực giác và cái nhìn xoi mói của ông ta. Nhưng nằng chịu sự kiểm tra với thái độ khá lãnh đạm để làm cho mỗi nghi ngờ của ông ta phải lay chuyển.

Ông ta buông tha nằng và vừa nhìn ra xung quanh vừa lẩm bẩm:

- Hẳn đến làm cái quái gì ở đây nhỉ?

- Chắc hẳn đến Kêbêch ông sẽ biết rõ điều đó.

- Tôi có thể còn tìm thấy ông ta ở đây nữa không? - vị hầu tước cứng đầu cứng cổ này nói, và nhìn chĩa vào nằng với cái nhìn sắc như dao khiến nằng suýt nữa thì lúng túng.

- Tại sao không?

- Vì ông ta biến mất... cùng với tên đầy tớ của ông ta.

- Có thể ông ta đã trở về Kêbêch với chiếc thuyền và người đầy tớ.

- Không đâu... vì người ta đã tìm thấy chiếc thuyền... trống không.

Ông ta chỉ tay về một điểm ở phía chân trời bên kia của con sông Xanh Lô răn.

- Ở đằng kia kia... nơi cái vịnh nhỏ Tiếng gõng kêu kia. Nhưng còn hai thầy trò thì mất tăm mất tích.

Angiêlic làm một điệu bộ mơ hồ.

- Thật ra, tôi cũng chẳng cần để ý tới làm gì. Ông đã báo trước cho tôi biết ông ta là kẻ thù của chúng ta. Tốt nhất là đừng gặp ông ta ở Kêbêch... Và bây giờ, ngài hầu tước thân mến ạ, ngài định làm gì với một buổi sáng đẹp trời như thế này nhỉ? Tôi phải đến nhà cha xứ đây.

- Bà định đến buôn bán cái gì quanh nồi cát rượu của con người quý hóa đó/

- Tôi muốn giúp Arixtidờ nâng chất lượng thứ rượu rom của anh ta lên. Ông thấy đấy, chúng ta đã ra đi được đâu. Người ta còn chờ đợi gì? Chờ con tàu Mariben, chiếc thuyền của Nhà vua xuất hiện với ba mươi khẩu đại bác của nó ư? Hay chờ ông phái sứ của nhà vua trốn chui trốn lủi dưới con tàu Xanh Giăng Baptixtờ xuất đầu lộ diện?

- Cái lão phái sứ của Nhà vua đó là một thằng hèn.

- Nếu như không có viên phái sứ đó... Này, ngài hầu tước, ngài có thể đi với tôi đến nhà cha xứ không? Hay là?...

Vinlodavray ngáp ngừng. Ông ta thấy Perắc đang đi thuyền ra chiếc tàu Gunxbô rô và muốn cùng đi với chàng. Ông ta lúc nào cũng bận tíu tíu muốn được người ta đưa đi hết chỗ này đến chỗ khác. Hơn nữa, trong lúc này đầu óc ông ta đang nghĩ đến một việc, và theo ông ta đây là dịp thuận lợi nhất.

Ông ta cáo từ

Angiêlic và chạy thật nhanh để xuống xuống.

Ông ta bắt chuyện ngay với bá tước Perắc.

- Ông bạn thân mến này, từ mấy hôm nay tôi cứ nghĩ mãi đến một chuyện. Tôi chắc là thư từ của cô Đuôđđanơ hiện đang trên tàu Xanh Giăng Baptixtờ

CHƯƠNG 12

Giôphrây đờ Perắc nhìn về hướng Taduxắc.

Ngôi làng trải ra như một bức tranh.

Angiêlic đang đi về hướng đó. Chàng thấy nằng bước đi nhanh nhẹn có cả Mẹ Buốcgioa và Giuylien đi cùng. Rồi đến Cuaxi - Ba mà người ta chưa cho lên đất liền ngay để dân làng khỏi sợ hãi nhưng sau đó thì ông đã thật sự chinh phục được mọi người, nhất là sau khi được ông già Ma cơ lê là ban trú đông của ông ta giới thiệu một lượt.

Các cô gái nhà vua nối đuôi theo sau với những người tập sự của Mẹ Buốcgioa.

Người ta còn trông thấy cả Canto và con chồn thông của cậu ta. Arixti đờ khập khiễng đi sau cùng, vừa đi vừa chuyện trò với Ma cơ lê.

- Cái vụ đó như thế này - Vinlodavray nói tiếp - Cô Đuốcđanơ là người láng giềng của tôi ở Kêbéch thuộc khu phía trên thành phố. Cô ấy sẽ là láng giềng của ngài vì tôi sẽ nhường lại ngôi nhà của tôi cho ngài. Cô ấy là một người đàn bà rất tốt, quả phụ của một viên sĩ quan nổi tiếng cùng đến đây với trung đoàn Carinhăng - Xaliero cách đây mười năm. Ông ta đã bị giết trong chiến dịch của hầu tước Tơ ra xi chống lại người Irôqua. Cô ấy cũng như tôi, rất thích ở Kêbéch. Hoặc là có thể cô ấy không còn can đảm làm một cuộc hành trình vượt biển nữa. Ở chỗ chúng tôi có rất nhiều người thích bị bọn Irôqua lột da đầu hoặc chết đói chết rét, hoặc không còn bao giờ được trông thấy mặt những người thân, còn hơn phải trở về trên một con tàu qua Đại Tây Dương. Điều đó cũng dễ hiểu... Ngài có nghe tôi nói không, ngài bá tước?

- Tôi hết sức chú ý nghe ông.

- Không. Ngài còn nhìn bà nhà ở đằng kia kia... Ôi! Bà lại biến mất ở khúc quanh của con đường. Như vậy là tôi vẫn có thể tiếp tục nói chuyện với ngài. Tôi đã nói với ngài rằng cô Đuốcđanơ hiện đang ở Canada. Từ nay cô ta khá quan trọng. Cô ta không rời khỏi giường của mình nhưng viết rất nhiều. Cô ta viết cho bà Hoàng hậu, vợ góa của vua Ba Lan Casomia. Không, đây không phải là Luidơ Mari Gôngdagờ, người vợ thứ nhất của nhà vua. Bà hoàng này đã chết cách đây mười năm, như ngài biết đấy, và vị hoàng đế buồn rầu đến nỗi đã khước từ ngôi vua và đi tu tại Xanh Giéc manh đề Prê. Hoàng đế đã trở thành thầy tu. Còn người mà tôi nói với ngài đây, là bạn gái của cô Đuốcđanơ, và là vợ thứ hai của ông ta. Mặc dù giáo hội có can thiệp, nhưng ông ta vẫn cưới được bà ta. Người ta gọi bà ta là cô Hàng lá xinh đẹp vì hình như trước đây, hồi còn trẻ, cô ta đã từng bán thuốc ở Gonorôp. Bán lá kèm các thứ khác nữa, hẳn là thế. Bà ta biết cách lần lượt làm vợ của những người có tiếng tăm, nhiều tuổi, lắm tiền và liên tiếp làm quả phụ, bà ta đã vào được tận cung đình và đến tận cung nhà vua của nước Ba Lan, ông vua này đến lượt mình cũng làm cho bà ta trở thành góa bụa, nhưng đến lần này thì bà ta đã leo lên đỉnh cao danh vọng. Qua tất cả những chuyện đó chứng tỏ bà ta không phải là một thứ người đại dột và vì thế cô Đuốcđanơ cũng vậy, cô ta cũng chẳng phải là người khờ khạo, và cô ta đã quen bà ta tại triều đình, thích thư từ quan hệ với nhau.

Hai người viết thư cho nhau hàng tuần, có khi hàng ngày. Trong mùa đông, thư từ nằm chắt đóng trong chiếc tráp và cô ta chọn thật kỹ những bức thư đó để trao đổi với nhau, giữ lại làm kỷ niệm hoặc trả những chiếc tráp đó lại với những bức thư mới.

Qua những con tàu đầu tiên đi sang châu Mỹ, bà Ba Lan gửi một chuyến đầu tiên. Chuyến thứ hai, bà ta gửi vào cuối mùa hè bằng con tàu cuối cùng đi ra biển khơi.

Thật là một nỗi vất vả không thể tưởng tượng được khi bà ta phái người đi khắp các hải cảng hoặc đến các phòng thương vụ và ngay cả đến bộ chỉ huy hải quân để xem có con tàu cuối cùng nào đi sang Canada không. Có những chuyến tàu đi muộn. Những chuyến tàu khác thì chỉ quyết định lên đường vào phút chót, hy vọng vào cơ may của họ và thuận buồm xuôi gió để có đủ thời gian ra đi và trở về trước mùa trú đông như con tàu Xanh Giăng Baptixtơ này chẳng hạn.

Tóm lại, bà ta sẽ gửi chiếc tráp thứ hai cho con tàu này để trả lời những bức thư cô Đuốcđanơ có thể đã gửi cho bà ta trong mùa hè. Như vậy đấy. Qua những trò chơi của đàn bà, như tôi vừa nói với ngài đấy, họ tìm cách làm cho cộc sống vui lên một cách độc đáo hơn chúng ta. Cũng vì thế mà tôi nói với ngài giả dụ như cái ngày con tàu Xanh Giăng Baptixtơ rời Ruăng, tôi đánh cuộc là chiếc tráp gửi cho cô Đuốcđanơ hẳn là nằm trên tàu. Đây không phải là lần đầu tiên thuyền trưởng Đugax làm chuyện này.

Tôi quan tâm đến điều này vì thuyền trưởng là một tên cực kỳ đểu giả và chỉ cần cái tráp đẹp, được khám bằng đá quý là nó chiếm đoạt ngay sau khi vút bém tất cả những thư từ.

Người ta biết hẳn sẵn sàng quẳng tất cả xuống biển. Rồi thì cô Đuốcđanơ sẽ rất sung sướng được tôi tự tay mang đến

cho cô ta những lá thư thân thiết đó. Còn thích hơn nhiều là tự tay của tên thô lỗ kia và hẳn bao giờ cũng đòi hỏi phải trả tiền cho những dịch vụ của hắn... Như vậy, nếu câu chuyện tôi kể với ngài làm cho ngài vui và nếu ngài không thấy điều gì trở ngại...

Chiếc xuồng ghé sát vào con tàu Gunxbôrô. Perắc lên tàu, quay lại nhìn hầu tước với vẻ mặt hơi mỉa mai. Còn hầu tước đứng giữa những làn sóng chao động chờ đợi với nụ cười trẻ con vừa sốt ruột vừa sung sướng.

- Nếu tôi không hiểu sai, thì ông muốn tôi để lại chiếc thuyền cho ông để ông đi sang tàu Xanh Giăng Baptixtờ và đòi lại chiếc traps phải không?

- Đúng như thế đấy! Những anh chàng khỏe như vâm này đã chèo thuyền cho chúng ta, tôi có thể nhờ giúp đỡ khi cần thiết, có được không?

- Tất nhiên!

Perắc đứng trên cửa tàu, ra lệnh cho các thủy thủ. Những người này tách ra khỏi con tàu và lại bắt đầu chèo thuyền đi tới con tàu Xanh Giăng Baptixtờ. Perắc cười trong khi chiếc thuyền chở hầu tước Vinlodavray đi. Gương mặt trẻ con của ông ta rạng rỡ một niềm vui thấy trước.

- Nghe rõ rồi. Cứ như thế nhé! Ngài cho tôi toàn quyền hành động - ông ta còn kêu lên.

- Vâng, ngài hầu tước thân mến ạ... Nhưng không được làm đổ máu.

Perắc

tiếp tục nhìn về phía bờ sông. Chàng cầm lấy chiếc ống nhòm.

Vinlodavray chắc hẳn đã hoàn thành tốt kế hoạch của ông ta.

Bá tước lại nghe tiếng hầu tước gọi mình.

Chiếc xuồng của con tàu Gunxbôrô đang trở về.

- Tôi có đây rồi - hầu tước kêu lên và giơ cao một chiếc hộp - Ngài thấy là tôi hiểu biết bạn bè của tôi đấy chứ! Cô Đuócđanơ sẽ hết sức thích thú.

Perắc hơi cúi xuống một chút và nhìn thấy bốn chiếc thùng nằm dưới lòng thuyền ở phía giữa.

Thật tình mà nói, chàng cũng đã phần nào để ý đến chuyện này.

- Cái này là cái gì? - chàng hỏi và chỉ tay vào những chiếc thùng.

- Cái này ư?... Nhưng, ông bạn thân mến ơi, ông chẳng đã cho tôi được toàn quyền hành động rồi đó sao?

Và khi, do ngẫu nhiên, tôi đã rơi vào lô hàng rượu vang Buócgônơ, chẳng lẽ tôi đành lòng bỏ lại thứ rượu ngọt ngào ấy cho bày vô lại đó sao. Đây là rượu của xứ Bônơ, ngài có biết không, là loại rượu người ta bán đấu giá cho Nhà đón khách thập phương. Thứ rượu ngon nhất trong vùng, nếu không nói là ngon nhất nước Pháp. Nhưng thật không may, tôi chẳng thể lấy được hết tất cả mọi thứ - Ông ta nói thêm với giọng tiếc rẻ.

Ông ta ngừng một lát rồi tiếp tục.

- ... Bằng đủ mọi cách, người ta lên án ngài về nhiều chuyện, ngài bá tước thân mến ạ, thêm lên một chút, bớt đi một

chút, điều đó cũng chẳng làm thay đổi được cái gì, phải không nào... và trong khi chờ đợi, chúng ta phải tráng miệng cái đã. Bây giờ tôi phải làm gì với những thùng rượu này.

- Đây, hầu tước, cầu một thùng lên tàu của tôi để một buổi tối nào đấy bạn bè chúng ta sẽ uống với nhau.

Và mang tất cả những thùng khác xuống tàu "của ông" vì ông cũng sắp sửa đưa tàu về đây.

- Bá tước, ngài thật là một người bạn chắc chắn nhất và phi thường nhất, tôi chưa bao giờ gặp. Tôi cảm ơn ngài nghìn lần. Ngoài chuyện đó ra, tôi đã trông thấy Đugax đang ở trong một tình trạng đáng buồn. Tôi cũng không biết hắn bị cái gì mà trông cứ như là một cái bóng của chính hắn vậy. Hình như hắn đã bị đầu độc. Tôi đã nghĩ đến điều này, ngài nên tỏ ra độ lượng đối với con người khốn khổ đó. Trong khi cố giấu mình hình như tôi có trông thấy một nhà quý tộc khá bảnh bao. Nếu đây là đại diện của nhà vua thì nên nói tay một chút là điều hay hơn, có chính trị hơn. Cứ để cho ông ta và những người tùy tùng lên đất liền trước

khi con tàu Xanh Giăng Baptixtơ có thể tiếp tục cuộc hành trình và đến Kêbêch để gieo rắc trước những tiếng đồn lành hoặc dữ về chúng

ta. Ngày mai là chủ nhật...

SỨ GIẢ CỦA NHÀ VUA.

CHƯƠNG 1

Angiêlic trông thấy chồng nàng, bá tước dờ Perắc đi qua boong tàu vôi vĩa, không bình thường, leo lên một lúc hai bậc cầu thang đầu tiên của lầu sau con tàu và chạy lên hành lang khoang thượng đuôi tàu ở mạn trái, chĩa ống nhòm về hướng con tàu Xanh Giăng Baptixtơ. Bá tước Đuécvilơ, thuyền trưởng tàu Vanô, mấy người khác và Vinlodavray chạy theo chàng.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Angiêlic gọi hỏi họ

Vinlodavray trả lời nàng.

- Ônôrin đang ở trên tàu.

- Tàu nào?

- Xanh Giăng Baptixtơ.

Angiêlic bay ngay đến chân cầu thang, chạy lên với những người đang đứng quanh Perắc.

Perắc hạ ống nhòm xuống.

- Đúng là như vậy. Con bé đang ở trên tàu! Trông đây!

Trong vòng tròn của ống kính phóng đại, Angiêlic soi vào một chỗ trên con tàu: dây lan can cũ kỹ, một góc boong tàu lộn xộn của một con tàu không được bảo dưỡng, và trái ngược với cảnh tượng nghèo nàn đó, có mấy bóng người ở xa đội mũ cắm lông chim, ăn mặc lịch sự, chắc hẳn đây là những sĩ quan đi hộ tống sứ giả của nhà vua. Rồi thì lẫn vào trong những người này... Không còn nghi ngờ gì nữa.

- Đúng nó rồi!... Đúng nó rồi! Tôi nhận ra chiếc mũ chụp màu xanh lá cây của nó. Sáng nay tôi đội cho nó để đi xem đám rước.

Nàng thả hai tay xuống, kính hãi.

- Ônôrin... trên con tàu Xanh Giăng Baptixtơ. Nhưng nó lên đây để làm gì?

- Người ta đã bắt cóc nó - một người nào đó nói.

Hôm ấy là ngày chủ nhật.

Buổi sáng, tất cả các thủy thủ trên các con tàu của dờ Perắc đều đi xem lễ và hành khách trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ cũng được mời đến.

Không hề trông thấy sứ giả của nhà vua, trong khi đó một số hành khách mặc những chiếc áo được dựng cổ cao lên để khỏi rét, và mũ cắm lông chim thì sụp xuống tận mắt, có thể đang làm gì đây. Nhưng những người này xem chừng không muốn trà trộn với dân làng, mặc dù muốn đi lên đất liền để nghe giảng đạo sau hình phạt họ đã phải chịu.

Họ đã mất hút.

Vào đầu buổi chiều, có đám rước, Ônôrin ưng thuận trang điểm bằng chiếc mũ chụp màu xanh lá cây thêu hoa để làm thêm vinh dự cho những thành viên mới tuyển chọn của ngài dờ Perắc trong ngày chủ nhật này. Sau đó Angiêlic đã giao mấy đứa trẻ cho người trông giữ hàng ngày của chúng. Trên đất liền thật lắm chò trời.

Cơn sốt mua bán lan tràn khắp nơi chẳng kém lễ mừng thánh trong ngày hôm nay, hình như một vị thánh nữ thì phải, vì những đồ trang trí đều mang màu trắng. Perắc cho người đi biểu dân làng những viên ngọc bé tí xíu thuộc loại rẻ tiền những người Anh điêng rất thèm khát để thêu vào áo mặc ngày tết.

Angiêlic đã trở lại con tàu Gunxbôrô để thay quần áo và nghỉ một lúc. Những chiếc xuồng con đi lại tíu tít trên sông: thuyền, ca nô, xuồng bọc da, chở người ta từ tàu thủy lên bờ và từ trên bờ xuống tàu thủy.

Vào lúc nàng sắp sửa trở về đất liền thì đã thấy nhón nháo trên boong tàu, và Vinlodavray kêu lên:

- Ônôrin đang ở trên tàu...

Ônôrin đang ở trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ! Bị đoàn thủy thủ toàn bọn trộm cướp bắt cóc!

Bá tước dờ Perắc lại cầm lấy ống nhòm và nhìn thật kỹ.

- Tôi còn thấy cả cô Yôlăngđờ - chàng nói - cô ta vừa xuất hiện.

Cô này, một người con gái Canada cao lớn, người ta có thể nhận ra cô ta bằng mắt thường ở khoảng cách không xa lắm, còn cả cái chấm màu xanh phai nhạt của bộ quân phục của Adêma. Chêrubanh chắc hẳn cũng quanh quẩn đâu đấy nhưng không thể trông thấy vì người cậu ta bé quá nên chiếc mũ chụp màu đỏ không thể nhô lên khỏi lan can.

- Con trai tôi đã rơi vào tay bọn kẻ cướp! - Vinlođavray kêu lên một cách bi đát - Ôi! hồng bét cả rồi. tại sao, bá tước, chiều hôm qua lại đi cướp bóc chúng, lấy rượu vang Buốc gôn như của chúng? Để bây giờ chúng trả thù một cách tàn khốc đến thế này.

Ông quản lý Cáclông đến với họ, ông ta can thiệp.

- Ông

bạn thân mến, theo như người ta nói thì chính ông đã nhúng tay vào chuyện trộm cướp đó. Mặc dầu tôi đã căn dặn ông, tôi xin nói để ông nhớ lại...

- Chắc là thế! Nhưng đúng ra là không nên để cho chúng đi lên đất liền.

- Này! Hầu tước! Chính tại tôi đã nghe thấy ông nói rằng cái chính trị tốt nhất là nói tay ra nếu có một sứ giả của nhà vua ở trên tàu.

- Nói như thế nhưng mà ngài dờ Perắc cần gì phải nghe theo lời tôi.

- Thôi đừng cãi nhau nữa - Perắc ngắt lời - Chuyện không hay đã xảy ra rồi. Bây giờ thì phải sửa chữa thôi. Ông Cáclông là người quản lý của Tân Pháp quốc, ông có thể giúp ích cho tôi.

- Tôi xin sẵn sàng để ông sử dụng - Viên công chức của nhà vua khẳng định. Ông ta có vẻ lo buồn một cách thành thật, và lần này, vì sợ rắc rối về sau thì ít mà lo cho mấy đứa trẻ nhiều hơn. Điều này làm Angiêlic xúc động. Tất cả mọi thiện cảm đều có tác dụng cứu giúp nàng trong lúc này.

- Đáng ra là không bao giờ nên để cho chúng đi lên đất liền - Vinlođavray rên rỉ - Chúng đã lợi dụng để bắt con tin. Và loại con tin như thế nào! Những đứa bé khốn khổ của chúng tôi... Chúng sẽ đòi chúng tôi một món tiền chuộc đến sạt nghiệp. Tôi biết cái tên Đugax này. Hẳn có thể làm bất cứ điều gì, miễn là... Lạy Chúa! Chúng nó đâu cả rồi? Không còn trông thấy chúng nó nữa!

Angiêlic giật lấy chiếc ống nhòm trên tay hầu tước trong khi một người nào đó chạy đi lấy những chiếc ống nhòm khác theo đòi hỏi của Perắc. Angiêlic bực mình chỉnh lại ống nhòm cho hợp với mắt mình.

Nàng thấy đoàn người lúc nãy đã biến mất. Trên boong tàu Xanh Giăng Baptixtơ bây giờ đã trở thành hoang vắng.

- Thế thì chúng đã ném hết các đứa trẻ xuống sông rồi! - Vinlođavray kêu lên. Ông ta bắt đầu cởi chiếc áo chèn ra, sẵn sàng nhảy xuống sông với chiếc quần và chiếc áo gi lê. Người ta tóm giữ ông ta lại.

- Ông hãy bình tĩnh - Perắc nói - Chúng ta sẽ thả chiếc xuống xuống và đi đến đó. Như thế còn nhanh hơn bơi. Tôi xin ông, hầu tước, ông đừng quá sợ hãi.

Chàng gập mạnh chiếc ống nhòm vào và dẫn đầu tất cả mọi người trở lại boong tàu chính và đi đến chiếc xuồng lớn mà các thủy thủ đã bắt đầu tháo dây buộc. May thay, còn lại một chiếc thuyền trên tàu, tất cả những chiếc khác đã bị trưng dụng và đang ở trên đất liền để dự hội.

Angiêlic cầu trời để cho Giôphrây chú ý không bao giờ mất liên lạc với đất liền. Chàng tỏ ra không khoan nhượng trong vấn đề này. Quả nhiên, trong cái ngày

đặc biệt vui vẻ này, tinh thần cảnh giác chung đã bị buông lỏng đến mức trên tàu Gunxbô người ta đã lơ là kỷ luật nghiêm khắc vẫn thường được giữ vững.

Rõ ràng là những người trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ đã lợi dụng lúc này để tiến hành cuộc mưu sát hèn hạ đó. Chính Giôphrây - sau này, Angiêlic mới biết - là người đầu tiên đã nhận ra có điều khả nghi trên con tàu Xanh Giăng Baptixtơ.

Vinlodavray vừa lẩm bầm vừa bắt đầu xuống thuyền bằng chiếc thang dây.

- Tôi sẽ bắt chúng xuống tàu ga lê, tôi sẽ cho chúng ăn đạn súng hỏa mai... Dám đụng vào con trai tôi! Chúng sẽ đến để đòi hết tất cả của cải của tôi... Thây kệ, tôi sẽ trả... nhưng chúng liệu hồn! Chúng không thể mang được của cải đó lên thiên đường đâu.

Angiêlic cố gắng để không hoảng loạn. Con tàu Xanh Giăng Baptixơ đã bị cả một hạm đội quan trọng và trang bị đầy đủ súng ống bao vây. Người ta sẽ tiêu diệt nó một cách dễ dàng. Nhưng họ không cảm báng lái con tàu vì chúng là người ở trên cái con tàu nổi tiếng xấu đang nắm giữ trong tay sự sống còn của những đứa trẻ ngây thơ và quý báu.

Làm sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? Chúng đã dùng mưu ma chước quỷ gì để dụ dỗ hai đứa nhỏ mặc dù chúng đã được huấn luyện về tinh thần cảnh giác

và được Yôlăngđơ và Adêma giám sát hết sức chặt chẽ? Chúng đã dùng đến vũ lực? Đối với Yôlăngđơ, điều đó là không thể có. Phải có một số người đông hơn cả đoàn thủy thủ đang chết đói này chưa chắc đã đủ sức dùng vũ lực để đưa cô ta lên tàu. Vậy thì sao?

Điều đó không quan trọng. Người ta còn thì giờ để hiểu rõ khi đã tìm thấy mọi người tai qua nạn khỏi.

Angiêlic thấy Perắc đưa đội cận vệ người Tây Ban Nha của chàng xuống, mọi người đều được trang bị súng trường có chữa. Tất cả các thủy thủ khác đi theo chàng cũng đều được trang bị cho trận đánh giáp lá cà.

Chàng quay về phía nàng.

- Tôi đi trước...

- Em muốn đi cùng anh.

- Hãy chờ đã! Thật vô ích nếu như mọi chuyện xảy ra không tốt, tất cả chúng ta sẽ đều rơi cả vào tay bọn cướp. Em sẽ luôn luôn theo dõi tôi.

"tôi đã cho các tín hiệu trên đất liền và ra lệnh cho hai chiếc thuyền cùng hợp sức với con tàu Gunxbôrô ngay lập tức. Em sẽ đến trong một con thuyền với Đuéc vi lơ và người của ông ta, em nhớ mang theo mấy khẩu súng ngắn. Vinlodavray sẽ đi theo con thuyền thứ hai. Hơn nữa tình trạng báo động đã được ban bố trên đất liền. Tất cả những người của tàu Xanh Giăng Baptixơ còn ở trên đó đều bị bao vây chặt và vô hiệu hóa để làm mất khả năng gây hại và bắt phải trở lại tàu của họ.

- Có thể chúng đã dự kiến điều đó? Có thể chúng đã về hết tàu và sắp sửa nổ máy? - Vinlodavray nói và lập tức cướp lấy ống nhòm của bá tước Đuéc vi lơ để xem xét các cử động của tàu Xanh Giăng Baptixơ. Hình như chúng đang mưu đồ một cái gì trên boong phía trước... Nhìn xem.

- Cái con tàu nát đó không thể nào trốn thoát được đâu... Xin hầu tước chớ nên thất vọng quá sớm và chúng ta hãy phối hợp hành động.

Perắc nói một cách bình tĩnh. "Nhưng chàng bao giờ cũng bình tĩnh trước nguy nan" - Angiêlic tự nhủ và nhớ lại vẻ thanh thản của Giôphrây khi đứng trước pháo đài Katarung lúc bị quân Irôqua hò hét bao vây. Lúc đó chắc hẳn nàng đã tái nhợt.

Chàng đặt bàn tay trần tĩnh lên cổ tay nàng, và như thế nàng mới yên tâm, tay chàng bóp mạnh vào tay nàng đã truyền niềm tin cho nàng.

- ... Hãy kiên tâm, em yêu! - Chàng nhắc lại một lần nữa - Em hãy theo dõi tôi thật sát và chúng ta sẽ làm đủ mọi cách để bọn giặc cướp này thấy rằng cái đòn vũ lực kia sẽ chẳng đem chúng đi đến đâu. Nhưng cũng không nên để cho chúng cảm thấy chúng ta yếu hèn.

Nàng cười ngượng nghịu.

- Em hiểu anh. Em sẵn sàng.

- Can đảm lên - chàng nhắc lại - tôi cần đến em và cần đến lòng dũng cảm của em. Lẽ nào đối với sự sống của con gái em, em lại không gan góc bằng khi đối với cuộc sống của chồng em như tối hôm nào?

- Không! - nàng lấp bắp nói - nhưng... nó... nó còn bé quá.

Nàng thấy gương mặt của Giôphrây đanh lại và biết rằng chàng cũng đang run sợ vì đưa con gái yêu quý của họ. Chàng đột nhiên ngoảnh đi và nhúu đôi lông mày lại, bắt đầu xuống thuyền.

- Khoan đã - có tiếng người kêu lớn - Hãy coi chừng! Hình như có cái gì đang động đậy ở đằng kia...

Tất cả đều ngừng lại và óng nhòem giơ lên một loạt ngang tầm nhìn.

Một chiếc xuồng nhỏ tách ra từ phía trước con tàu Xanh Giăng Baptixtơ và đi qua dưới mũi tàu đã rẽ về hướng đất liền.

Và đây rồi, người ta có thể nhìn rõ người ngồi trên xuồng, những chấm màu của chiếc mũ chụp trẻ con, chiếc khăn đội đầu màu trắng của Yôlăngđơ, Adêma. Người ta không trông thấy họ nữa khi họ cập bến, bãi biển ở xa, nhưng lúc sau, một chiếc thuyền của con tàu Gunxbô rô từ bờ biển đi ra mang theo tất cả mọi người.

- Người ta đem xác chúng về đây - Vinlôđavray rên rỉ.

- Nhưng không, tôi thấy chúng rõ hơn và hình như chúng còn sống hẳn hoi - Angiêlic nói vừa hết sức theo dõi con thuyền đang đi tới.

Gọng kìm bóp lấy con tim nàng bắt đầu mở ra.

Tất cả những chuyện đó dù sao cũng thật lạ lùng. Chừng nào người ta có thể xem xét qua khoảng cách này thì thấy

các hành khách trên con thuyền không có vẻ gì là những người bị cầm tù đã thoát khỏi một mối nguy hiểm trọng nhưng, theo thói quen cứ như những người hiếu kỳ bình thân trở lại nhà của họ sau một ngày hội vui vẻ tưng bừng.

Người ta còn thấy cả Ônôrin và Chêrubanh đùa nghịch bằng cách nhúng tay xuống nước đến mức có thể ngã nhào, đây là một trò chơi quen thuộc của chúng mặc dù bị nghiêm cấm.

Và trông bề ngoài, Yôlăngđơ, Adêma vẫn như thường, ngồi chuyện trò vui vẻ với đoàn thủy thủ.

- Phải đánh mười lăm roi từng cho những đứa chèo thuyền chậm như rùa kia - Vinlôđavray sốt ruột nói - Chúng nó cầm mái chèo khỏa nước cứ như đi trên một cái ao vậy. Chúng có biết rằng ở đây chúng ta đang chết đi được vì lo lắng không?

Tuy nhiên, ông ta lại leo lên boon tàu. Bây giờ thì mọi người đều đã yên tâm và khi đám người lên tàu, nỗi băn khoăn lo lắng đã nhường chỗ cho một cơn giận dích đáng nổi lên trong lòng các bậc cha mẹ.

Ônôrin và Chêrubanh đặt chân lên boong tàu được những cánh tay run run vội vã kéo lên. Qua nét mặt của cả tổng hành dinh họp lại để đỡ chúng, chúng hiểu rằng giờ nghiêm trọng đã đến.

Ônôrin nhận thấy điều đó nhưng không tỏ ra bối rối và quyền lực của con người bé nhỏ này lớn đến mức chính nó lập tức được hỏi tội nhiều hơn Yôlăngđơ

và Adêma đang xuất hiện. Những người này hiểu ra ngay là họ đã phạm sai lầm lớn và lo lắng nhìn nhau.

- Cô đi đâu về, hả cô? - Perắc hỏi Ônôrin.

Cô bé nhìn chàng với vẻ hạ cố. Nó cho câu hỏi đó chỉ là bông đùa vì Perắc chắc hẳn đã biết tồng tồng tong là nó từ tàu Xanh Giăng Baptixtơ trở về vì tất cả mọi người đều đón đợi với những chiếc ống nhòm.

Nhưng nó cũng biết rằng những người lớn thích làm nổi bật các chứng cứ và mặt khác, trên con tàu này không một ai, ngay cả nó, Ônôrin này, có quyền chống lại người chủ không thể chối cãi là lãnh chúa Perắc và nó đồng ý chỉ cho chàng con tàu Xanh Giăng Baptixtơ phía sau nó bằng một cử chỉ thật ung dung.

- Từ con tàu Xanh Giăng Baptixtơ - Perắc nhắc lại - Cô có thể nói cho tôi biết vì lý do gì mà cô đã đại dốt trèo lên con tàu đó khi không được phép của chúng tôi?

- Vì con được mời đến ăn trưa.

- Đúng như thế à? Và ai mời?

- Một người bạn của con - Ônôrin trả lời với vẻ kiêu căng.

Khi tuyên bố như vậy, trông nó đến là buồn cười với vẻ bị xúc phạm và không đồng ý về cuộc tra hỏi thật

khó coi của bá tước.

Chàng để lộ ra một nụ cười. Rồi nhào tới, chàng bốc cô bé lên cánh tay và ôm chặt nó lên chỗ con tim.

- Kho báu tí tẹo - Chàng nói bằng giọng nghẹn ngào -

Nhưng sao mà đại đột thế con gái của ta. Thế con không nghĩ trước khi nhận một lời mời như vậy, là chúng ta có những kẻ thù trên con tàu đó và chúng có thể trả thù cha bằng cách làm hại con hay sao? Con làm cho mẹ con và ta lo đến chết đi được.

Ônôrin ngắm nhìn chàng với vẻ ngạc nhiên.

- Thật thế ư? - Nó kêu lên, vẻ thích thú - Ba sợ cho con lắm phải không?

- Hẳn là thế thừa cô. Ôi! Ba xin con từ nay con không bao giờ được làm như thế nữa! Và con nên biết rằng nếu có điều bất hạnh xảy ra cho con, thì tim ba sẽ nát tan.

Không có lời nói nào làm cho Ônôrin bị quyến rũ hơn những lời này. Nó đắm đuối nhìn Perác để tin chắc rằng lời chàng là thành thật, sau đó nó đưa đôi cánh tay béo nhỏ ra ôm lấy chàng, áp bên má tròn trĩnh của nó lên bên má đầy sẹo của vị quý tộc và nhắc lại một cách thành kính.

- Ba tha lỗi cho con, ba của con, ba tha lỗi cho con.

Chêrubanh thấy người ta mở rộng cánh tay đón Ônôrin, nó tin là mọi việc đều đã êm thấm và nhảy tới Angiêlic. Nàng cũng phải ôm thẳng bé tội nghiệp vào lòng và cho nó một cái hôn xá tội.

- Con hãy xin lỗi cha con đi - Nàng vừa nói vừa đưa nó cho Vinlođavray. Ông ta khóc vì âu yếm và vì sự sợ hãi vừa qua, khóc như một đứa trẻ. Chưa bao giờ ông ta thấy con người bé tí tẹo này quý giá đối với ông ta như trong ngày hôm nay.

Chêrubanh đi hôn tất cả mọi người một lượt, mặc dù nó không biết ý nghĩa của những tình cảm giạt dào đó nhưng nó lấy làm thích thú trong con tim yêu thương của nó. Như thế còn hơn là bị mắng.

- Hầu tước Vinlođavray định bơi ra để đi tìm các con đây - Angiêlic nói với Ônôrin.

- Thật thế ư? - cô gái trẻ càng thích thú, say sưa.

Rồi nó tuột ra khỏi cánh tay Perác và lăn vào cánh tay Vinlođavray để ôm hôn ông ta, sau đó nó đi một vòng khắp cả đám người đang tụ tập để đánh giá lòng yêu mến của mọi người đối với nó qua những cái vuốt ve người ta tặng cho nó, người nào cũng nhắc lại nỗi sợ hãi khủng khiếp mà họ, những người cướp biển và những nhà quý tộc giang hồ, chưa bao giờ gặp trong đời.

Angiêlic quay lại với Perác.

- Nó có hiểu nỗi tầm vóc của sự đại đột của nó không? Nếu như mọi người cứ mơn trớn nó để lấy lòng. Nhưng rồi nàng cười trước vẻ mặt của Perác.

- Anh yêu thương nó còn hơn cả em.

- Nó thật là đàn bà - Chàng nói và gật đầu - Nó làm cho con tim và cái nhìn của anh vui lên.

Chàng cầm tay Angiêlic và đưa lên môi hôn một cách thành kính.

- Qua nó em đã cho anh một kho báu làm anh mê thích. Và bây giờ em hãy tĩnh tâm lại, em yêu của anh ạ...

- Vâng, em sẽ đi nghỉ - nàng thì thầm.

- Và trước hết em có một câu hỏi phải đặt ra cho hai đứa vênh váo to xác kia - nàng nói và đi đến Yôlăngđơ và Adêma với vẻ nghiêm khắc - Cả hai chúng mày đều mất trí phải không? Phải chăng cuộc buôn bán lông thú và những cuộc rượu chè thả sức sau đó đã làm rối trí của các người đến mức các người mất hết cảnh giác và đã dẫn xác lên con tàu Xanh Giăng Baptixơ. Như vậy là các người không biết rằng những người chỉ huy con tàu đó là thù địch đối với chúng ta hay sao. Cách đây chưa đến ba ngày, suýt nữa thì nó đã chìm chết Giuyien và Arixtiđơ, và hôm nay các người lại nhận lời đi lên đó để ăn!

- Vâng, thừa bà, bà nói phải! - Yôlăngđơ nức nở giấu mặt vào tạp dề của cô ta - Xin bà cứ đánh con đi, con đáng bị đánh một trăm lần.

- Vâng, thừa bà bá tước, xin bà cứ đánh vào đây - Adêma nói cương lên, vừa chỉ tay vào má của mình -

Tôi là một thằng đàn, để cho người ta xỏ mũi, không biết suy nghĩ gì cả. Cái vị quý tộc đó trông có vẻ là người lương thiện.

- Vị quý tộc nào?

- Mẹ đừng có mắng cô Yôlăngđơ bạn con - Ônôrin can thiệp và chạy như bay đến cứu những người nó yêu thích nhất - Chính con đã muốn đi.

- Đấy đâu phải là một lời cáo lỗi - Angiêlic phản đối và nổi nóng - nếu như các người, những đồ thộn, đã để cho bọn trẻ con mới năm tuổi đầu dẫn

dắt trong khi đáng lẽ ra các người phải ngăn chúng lại, không để cho chúng làm những điều dại dột, trong khi chúng ta còn có thể gặp chuyện tồi tệ. Nien Abian ở đâu? - nàng lo lắng hỏi, chợt thấy chú bé người Thụy điển vắng mặt, chú này thường hay đi theo bọn trẻ con - Chúng đã giữ nó lại trên tàu Xanh Giăng Baptixtơ phải không?

- Không đâu ạ - Ônôrin nói - Anh ấy không muốn đi cùng với chúng con. Dại quá!

- Không, nó là một đứa bé ngoan! Cô nên biết rằng tôi muốn cô phải học lấy sự khôn ngoan của nó. Tôi còn tin chắc là nó đã can chúng mày chớ có nhận lời mời mọc kỳ lạ đó và chúng mày đã coi khinh lời khuyên của nó. Vì nó chịu vất vả, nó sẽ được thưởng, còn chúng mày sẽ bị phạt.

Ônôrin cúi đầu xuống.

Nó không bao giờ hồ đồ và nhìn chung câu chuyện xảy ra đã đi theo một chiều hướng tốt. Nó cũng biết Angiêlic không dễ gì bị tước vũ khí như Perắc. Nó thở dài và bắt đầu tìm cái túi váy của nó, trong khi Angiêlic tiếp tục nói với Yôlăngđơ và Adêma.

Bây giờ thì các người hãy giải thích đi. Tôi muốn biết đích xác cái gì đã xảy ra và làm sao các người lại để cho bị lừa phỉnh đến mức ấy.

Yôlăngđơ quỳ sụp xuống boong tàu vì ăn năn hối lỗi, và Adêma sau đó một lát cũng bắt chước cô ta, vì tinh thần đoàn kết, say sưa kể câu chuyện rối rắm. Đại khái

cả hai người bị lôi kéo vào những cuộc đối chác da hải ly và một lô chồn vidung. Và Yôlăngđơ đã đổi đôi hoa tai bằng san hô mà mẹ cô ta, bà Macxenlin cho cô ta để diện ở Kêbéch, còn Adêma đã đổi quả đưng thuốc súng trong bộ quân khí được trang bị của anh ta - như vậy, sau khi ăn giá với mấy bộ lông cáo rừng, hai người đột nhiên phát hiện ra Ônôrin đã biến mất và hốt hoảng lao đi tìm. Họ thấy nó đang trò chuyện với một nhà quý tộc trong đoàn khách Xanh Giăng Baptixtơ đã lên bờ ngày hôm đó.

- Đáng ra là chúng ta phải cảnh giác - Angiêlic trách móc - Ngày nay Taduxắc đầy rẫy những đồ vô lại.

- Người bạn của con không phải như thế đâu - Ônôrin chữa lại.

- Con còn quá trẻ để có thể nhận ra điều đó.

- Đúng đấy, vị quý tộc này có vẻ là con người lương thiện - Yôlăngđơ lại bào chữa một lần nữa.

- Cuối cùng thì người đó đúng là lương thiện vì các người đã trở về đây nguyên vẹn. Nhưng người đó là ai vậy? Một người qua đường chỉ muốn tiêu khiển? Tại sao hai đứa con của chúng ta, tuy vậy... Ônôrin, con muốn gì? Như thế là thế nào?

Cuối cùng Ônôrin đã lôi ra khỏi túi cái mà nó đang tìm, giả bộ không để ý tới cuộc tranh luận. Đứng rất thẳng, nhìn mòng ra phía xa với vẻ say sưa, nó giơ ra cho mẹ nó một chiếc phong bì gắn xi màu đỏ.

- Cái gì đấy? - Angiêlic hỏi.

- Của mẹ đấy - Ônôrin trả lời một cách rất hững hờ.

Angiêlic cầm lấy chiếc phong bì bằng giấy láng trắng thật dày. Dấu xi ở giữa và bốn góc được đóng huy hiệu. Giải lụa dài và dày dặn. Điều này gây ấn tượng khá mạnh.

Angiêlic lật phía sau phong bì lên xem nhưng không thấy ghi tên ai. Nàng nhìn Ônôrin lúc nào cũng đĩnh đạc với một cái nhìn hoài nghi.

- Con lấy cái này ở đâu ra? Ai cho con?

- Bạn của con, cái ông tốt bụng ấy.

- Ông ta cho con chiếc phong bì này?

- Vâng, thưa mẹ - Ônôrin nhắc lại và thở dài.

Sau một lúc, nó nói thêm.

- Ông ấy đã trông thấy mẹ sáng nay ở đám rước.

Angiêlic quyết định tháo sợi dây trên chiếc phong bì bí ẩn và bóc dấu xi.

Dấu xi mỏng và dễ vỡ hình như người ta đã gắn vào đáy một cách vội vàng.

Nàng giở tờ giấy viết đầy một thứ chữ to và đẹp nhưng viết vội và rải rác đây đó những vết mực nhòe nhoẹt. Những nét bút lông ngỗng vót không nhọn nói lên sự vội vàng thấy rõ người viết thư chỉ thẩm mực qua loa. Nàng bắt đầu đọc to lên.

"Ôi! Em, người đẹp nhất trong tất cả những người đàn bà..."

Và nàng dừng lại.

- Bức thư mở đầu đầy hứa hẹn - Vinlôđavray vừa nói vừa đi lại gần và thấy có vẻ hấp dẫn.

- Và có phần nào phóng dăng - Cáclông nhận xét - Người ta gửi thấy mùi vô đạo ở trong đó.

- Thôi đi nào, đừng có tỏ ra bất lịch sự - Vinlôđavray quở mắng. Cúi xuống nhìn qua vai Angiêlic, ông ta đọc tiếp giúp nàng.

Nhưng mắt ông ta rất tinh, ông ta cao giọng đọc:

- "Kỷ niệm về những... về những làn môi ngọt ngào và những chiếc hôn ngây ngất, về cái thân thể của em, về những nét kiều diễm không ai sánh kịp của em, không ngừng ám ảnh tôi từ nhiều năm qua. Trong đêm đen, đôi mắt ngọc của em sáng bừng một màu vô song và không thể nào quên..."

Vinlôđavray liếm mép.

- Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, bạn thân mến ạ. Chính bức thư này được viết cho bà đấy.

Những người khác có mặt ở đây cố nhịn cười và nhìn nhau với vẻ đồng tình.

Sắc đẹp của bà đờ Perắc là thứ sắc đẹp hình như được sáng tạo nên đã gây ra những cuộc xung đột, những bi kịch và những niềm say đắm.

Người ta đã bắt đầu quen với cái đó rồi và còn tỏ ra phần nào kiêu hãnh về cái đó. Kinh nghiệm cho thấy rằng sự xuất hiện của nàng đã mang lại dưới các gầm trời một yếu tố mới lạ, và người ta cũng không bao giờ biết được khi trông thấy nàng thì các sự việc sẽ diễn ra như thế nào. Cứ như là trong rạp hát vậy,

Angiêlic

thất vọng ngược nhìn Perắc.

- Em chẳng hiểu gì hết. Bức thư này chắc là gửi cho người nào khác. Họ làm.

- Đôi mắt ngọc... Vinlôđavray nhấn mạnh - Bà tưởng rằng ai cũng có được đôi mắt như thế sao?

Nàng nhún vai.

- Vì ông nói với tôi rằng nhà quý tộc đó đã trông thấy ở đám rước... Chẳng khó gì mà không thay đổi những lời khen ngợi... Chắc hẳn đây là một người điên.

- Tôi tin rằng đây là một trong những người đã mê em ngày xưa - Perắc nói xen vào và tỏ ra can đảm đón sự kiện xảy ra - Ông ta đã thấy em trong khi xem lễ và nhận ra em. Bây giờ đến Tân Pháp quốc chúng ta sẽ có những chuyện bất ngờ như thế đấy.

Chàng kéo Angiêlic ra xa một chút và cầm lấy lá thư, chàng xem xét các dấu xi và lật sợi dây buộc.

- Chúng ta sẽ dính líu với sứ giả bí ẩn này của nhà vua, điều đó không làm anh ngạc nhiên. Hoan hô! Em sẽ có thể làm cho ông ta chui ra khỏi lỗ.

Angiêlic đưa mắt nhìn chữ ký và cố đọc, nhưng còn khó đọc hơn, tên người viết lại bị một con dấu bằng mực đóng lên. Người ta chỉ mang máng phân biệt được nhưng không chắc chắn một chữ N nhòe nhoẹt ở đầu.

Sau khi cố gắng một cách vô ích, nàng đành chịu.

- Em hoàn toàn không thể nào biết thư này là của ai.

- Thật không? Em không nhớ một tí nào?

- Không nhớ một

tí nào! Em nhắc lại là nhà quý tộc đó nhìn lầm em với một người nào khác.

- Không! Vinlodavray nói đúng, có đôi mắt ngọc, đây là một chứng cứ hiển nhiên. Tôi cuộc là ở trong triều
đôi mắt ấy đã nổi tiếng và không có đối thủ.

Angiêlic cố hết sức để nhớ lại. Nàng thấy trong cơn lốc đó nào là hành lang Gương, nào là những lãnh chúa đẹp và vồn vã, những cái mỉm cười của họ, những bàn tay sờ sẫm của họ mà người ta bắt phải dừng lại bằng cách lấy chiếc quạt đập cho một cái, những đôi mắt mơn trớn của họ mà mình phải giả vờ làm như không hiểu nó muốn nói lên điều gì.

- Còn những chiếc hôn không thể nào quên? - Perắc nhận mạnh.

Một ánh lửa mĩa mai, lấp lánh trong đôi mắt của chàng nhưng hình như chàng chỉ đùa cho vui.

- Không, em không thấy thế...

- Như vậy là nhiều người quá, không còn nhớ hết chứ gì? - Chàng nói - Và những đặc ân hơi quá để anh ta có thể nói đến thân hình tiên nữ của em? - Chàng nhấn mạnh một cách hơi châm chọc.

- Ông ta chỉ khoác lác mà thôi.

Phật ý, nàng lại đọc tiếp. Người hâm mộ nàng xưa kia dù là ai đi nữa, nhưng ông ta viết chữ như gà bới. Và niềm xúc cảm của ông ta cũng chẳng giúp làm cho bàn tay ông ta rần rỏ lên. Nỗi bồn chồn đó không những hiện rõ trong các dòng chữ viết ngoáy mà còn cả trong những câu chữ tràn đầy phấn hứng.

"Niềm vui của tôi là không giới hạn từ khi tôi biết rằng em đang ở gần.. Tôi mong rằng em sẽ không tỏ ra độc ác đối với tôi như trong quá khứ và em sẽ chịu khó nhớ đến tôi, nếu em có thể thoát khỏi tay ông chủ của em thì em nên biết rằng tôi sẽ đợi em tối nay phía sau kho chứa hàng ở nơi cách biệt một chút, trên mũ đất kéo dài ngôi làng của người Anh điêng. Chớ để tôi phải đợi chờ lâu quá. Em hãy đến để tôi có thể tin rằng giấc mơ kỳ diệu này là có thật, bất ngờ, vô vọng, nhưng đã tìm thấy lại em. Tôi hôn tay em"

- Bây giờ là một cuộc hẹn hò - Bá tước dờ Perắc nhận xét - Hẹn thì đi gặp!

- Không, và nếu đây là một cái bẫy thì sao?

- Thì chúng ta phá bẫy. Trước hết, em sẽ mang theo vũ khí rồi chúng tôi sẽ đứng cách xa một chút trong đêm tối, sẵn sàng can thiệp khi nhận được bất cứ dấu hiệu nào.

Chàng đưa tay gọi Yôlăngđơ và Adêma. Hai người tới gần một cách rụt rè.

- Cô và cậu có nghe người ta nói đến tên của vị quý tộc ấy không? Hình dáng bên ngoài ra sao?

- Ồ, một người đàn ông đẹp - Yôlăngđơ nói - Một người lãnh chúa lớn là điều chắc chắn. Nhưng ông ấy không cho chúng tôi biết tên và chúng tôi cũng không

nghĩ đến việc hỏi tên ông ta. Ông ấy đã thân ái mời chúng tôi đi theo thế là chúng tôi đi theo liền.

Angiêlic cố moi ở Ônôrin.

- Ông ấy có nói tên ra với con khi đến với con không? Ông ấy nói gì khi đưa phong bì thư này cho mẹ?

Nhưng Ônôrin đang dối, nó giả vờ làm như không nghe thấy. Nó đi nhặt chiếc hộp đựng kho báu nó trông thấy trong góc phòng, ngồi bệt xuống sàn, tựa lưng vào vách và bắt đầu đếm các đồ vật mà nó thích nhất làm như ngoài cái đó ra chẳng còn cái gì quan trọng hơn đối với nó. Thình thoảng nó giơ một thứ về phía Angiêlic với một nụ cười ngây thơ của trẻ nhỏ: "Trông này, mẹ ơi, trông này, đẹp quá!.."

- Nó coi thường toi - Angiêlic nói - Vì tôi đã mắng nó chứ không khen nó về cuộc đi chơi lêu lổng vừa rồi. Bây giờ nó trả đũa tôi đấy. Và nó làm ra bộ trẻ con bé tí xíu để người ta không động đến nó nữa. Còn lâu nó mới nói ra.

- Chẳng sao! Bằng mọi cách, chỉ có em mới có thể làm sáng tỏ được vụ này khi đứng trước nhân vật đó.

Càng nghĩ kỹ, tôi càng định ninh rằng vị quý tộc đã có những lời tuyên bố hết sức nhiệt tình và người đại diện bí ẩn của nhà vua, không muốn xuất đầu lộ diện chỉ là một. Điều quan trọng là phải biết được người em sắp đến gặp là ai.

Angiêlic lại nhìn vào bức thư viết trên thứ giấy rất sang đang loạt soạt trong tay.

"Những chiếc hôn của em."

Những chiếc hôn nào? Những đôi môi nào tại Triều đình đã đặt lên môi ông ta?

Nàng chỉ nhớ có đôi môi Nhà vua trong bóng tối sâu thẳm của vườn thượng uyển.

Hay là Philip, người chồng thứ hai của nàng? Nhưng Philip đã chết.

Vậy thì còn ai khác? Phải chăng nàng đã cho người ta quá nhiều chiếc hôn mà không biết nữa.

Nàng nhìn khung cảnh mới lạ quanh mình. Đôi mắt mơ màng của nàng lướt qua xứ sở xung quanh và hình như không thể tin được là từ trên những bên bờ này, nơi những làn khói trong trại người Anh điêng đang bốc lên từ chôn hiu quạnh vây quanh những ngôi nhà nghèo nàn, từ những ngọn núi im lìm và trơ gan, từ vùng trời bát ngát phía trên những cánh rừng hoang vu, quá khứ lầy lừng của nàng lại đến với nàng, mang theo vang vọng của cuộc đời điên loạn và kỳ diệu, ấy là cuộc đời của nàng ở cung điện Vecxay.

- Nhìn đây mẹ ơi - từ xa Ônôrin vừa kêu lên vừa lắc chiếc lục lạc bằng vàng của nó - Nhìn đây! Đẹp biết bao!

CHƯƠNG 2

Angiêlic vượt qua ven làng và đi vào con đường dẫn tới ngôi nhà đã được chỉ định trong bức thư. Đây là một công trình xây dựng bằng gỗ tròn trên bờ sông gần phía ngôi làng của người

Anh điêng. Vinlođavray cho biết ngôi nhà hàng đó là của một vị quan chức cao cấp ở Mônreân.

Cáclông thì bảo đây là kho chứa hàng của các tu sĩ. Dù sao thì nơi này chọn làm chỗ gặp gỡ là tốt vì tách biệt. Tại Taduxác hội chợ bán lông thú đang rầm rộ.

Angiêlic có thể ra khỏi nơi đô hội mà không ai để ý. Chiều tối đã bắt đầu, Taduxác được bao quanh bằng những dải dài sương lam và khói bếp. Ở phần nhô ra của ngôi làng, sương lam tràn từ sông tới, khói bếp từ những ống khói bay từ sau những hàng rào trong khu trại của người Hu rông bốc lên. Ngoài ra còn rất nhiều những bếp lửa người ta nhóm lên ở chỗ này, chỗ khác để quay nguyên cả một con nai sừng tấm là loại con mồi to nhất và ngon nhất trong vùng, hoặc để nướng cá hoặc lùi các thứ củ trong tro nóng, hoặc người ta còn móc một nồi ngô để làm vừa lòng các dân tộc ở vùng cao xuống đây.

Angiêlic quay lưng về phía ánh sáng và đi sâu vào bóng tối. Ở hướng này đêm đã xuống. Người ta không còn phân biệt được đâu là rừng hoặc sông đã bị sương mù lúc hoàng hôn làm mờ đục. Để không bị chú ý, Angiêlic miết mớ tóc của nàng xuống dưới chiếc mũ và mặc chiếc áo khoác bằng len thô sẫm màu lẫn vào với

sương mù và, trên mũ, nàng còn chụp lên một chiếc mũ áo khoác. Thây kệ, nếu người tình say đắm của những ngày trước đây có vì thế mà thất vọng vì thấy nàng trong bộ quần áo thô lỗ này. Vừa đi thật nhanh, nàng vừa tiếp tục nhớ lại những kỷ niệm của mình. Những tên người hiện lên với các lãnh chúa đẹp đẽ là cận thần của Nhà vua: Borien, Cavao, Xanh - Ainhăng... Có người nào trong số này đã yêu nàng mà nàng không biết chăng? Mọi cái đều có thể. Ở Vecxay người ta có quá ít thời gian để dành cho chủ nghĩa lãng mạn.

Đường đi ngắn. Nàng không cảm thấy lo lắng. Nàng mang theo súng đúng như Giôphrây đã dặn và nàng biết rằng chỉ cần một báo động nhỏ là người ta nhảy tới cứu nàng nhưng nàng có cảm giác những sự đề phòng đó là không cần thiết. Thật ra, dần dần càng đi tới, nàng càng trở nên tò mò và lón mong muốn được gặp lại một người nào đó mà nàng quen biết ngày xưa, như hồi trước đây nàng còn ở trong Vương triều của nước Pháp. Một người đàn bà khác hẳn người đàn bà mà nàng hóa thân hôm nay. Nhiều lần rồi, khi đi lên Kêbéch, nàng cảm thấy sự cần thiết phải liên hệ mình với nhân vật đã khuất bóng: nữ hầu tước duy Plexi -

Belie. Khó khăn lắm nàng mới nhớ lại nàng đã là người đàn bà được Philip ve vãn, yêu dấu, được nhà vua thêm muốn, là người nổi nhất trong các ngày hội ở Vecxay. Bóng ma vinh quang đó đã biến mất sau cái đêm giết chóc khủng khiếp ở lâu đài duy Plexi cũng như sau một màn lửa và bóng tối.

Cũng chẳng phải đã xa xôi gì lắm. Chỉ mới sáu năm kể từ ngày nhà vua viết thư cho nàng: trò trẻ con, em không thể nào quên tam em không nên tàn nhẫn...

Tối hôm nay, con tim của nàng không mấy hồi hộp khi đứng trước một nhân chứng của quá khứ mà chỉ sợ làm sống lại những nỗi đau xưa cũ và những niềm vui đã trở nên xa lạ.

Càng đi towism nàng quên rằng mình đang ở Canada.

Quan tâm đến những kỷ niệm đang trào dâng, nàng thấy mình đang đi gặp một người không quen biết ít hơn là đến chỗ hẹn hò với chính mình để đến một cuộc chạm trán mà nàng cảm thấy nó sẽ buộc nàng phải nổi lại với một số việc đã bị vùi sâu trong tâm hồn nàng.

Khi cái khối đen của ngôi nhà hiện lên ở phía dưới, nàng phải dừng lại. Cái mùi nồng nàn của khu rừng xông vào mũi nàng và nàng phải đặt một bàn tay lên ngực như để kìm giữ lại nhịp đập của con tim.

Rồi, lấy hết can đảm, nàng lao lên, và không kịp thở, chạy quanh góc nhà.

Một người đàn ông đã đứng đấy lờ mờ dưới ánh sáng của vầng trăng lu.

Nàng bị một cú choáng váng: "Hóa ra là Philip" - nàng nghĩ - và cùng lúc đó nàng biết rằng không thể như thế được, vì Philip đã chết, "đầu bị một viên đạn đại

bác bắn trúng". Tuy nhiên ở cái bóng của vị quý tộc đứng trên một mỏm đá cách nàng chỉ mấy bước có cái gì thật giống người chồng thứ hai của nàng, hầu tước duy Plexi - Belie. Nàng cũng không biết giống ở chỗ nào. Có thể là ở tư thế hơi phờ phạc tuồng một chút. Cách mặc áo khoác, cách đứng choãng hai chân...

Một vầng ánh sáng từ những đồng lửa đốt lên trên bãi biển xa xa soi khá rõ người đó nên nàng trông thấy lấp lánh những đường thêu trên chiếc áo dài của ông ta. Ông ta mặc một chiếc áo khoác cao cổ cũng thêu và cột những quả lụa bằng chỉ vàng và thân áo hắt ra phía sau. Những chiếc khóa trên đôi giày da mịn, gót rất cao cũng sáng lóe lên.

Với một cử chỉ khươ rộng ra, ông ta đưa tay lên chiếc mũ có cắm lông chim và cúi chào thật thấp theo kiểu vương triều.

Khi ông ta đứng thẳng người lên, nàng nhìn rõ nét mặt dễ mến và dịu hiền, và quả thật không phải xa lạ. Ông ta không đội tóc giả, vì đã có một mái tóc dày màu hạt dẻ. Nàng thấy ông ta có vẻ đẹp tuy đã nhiều tuổi. Ông ta mỉm cười.

- À ra là bà! - Ông ta kêu lên bằng cái giọng run run vì xúc động. - Angiêlic, niềm mê say của ta! Tôi trông thấy bà đến như một thiên thần với bước đi nhẹ nhàng, bao giờ cũng thế, đến là hấp dẫn!...

- Thưa ông, ông quen biết tôi ở đâu?

- Cái gì? Hóa ra trông thấy tôi, bà chẳng nhớ ra điều gì?

- Không, thú thật là như vậy.

- Ôi, bao giờ cũng tàn nhẫn như thế!... Ôi! Một vố đau... Ôi! Đúng là bà! - Ông ta nhắc lại một cách mệt mỏi rã rời - Bao giờ cũng hờ hững đối với những nỗi băn khoăn lo lắng của tôi, như vô tình đã làm một nhát dao găm vào trái tim tôi... Đây này! Bà hãy nhìn tôi gần hơn một chút. Đây! Nhìn tôi đi.

Ông ta đi đến gần, đứng vào một nơi sáng sủa hơn. Không cao lớn lắm, nhưng ông ta vượt xa thân hình của nàng. Ông ta ăn mặc lịch sự, có vẻ là người ăn chơi, trông đáng đi có vẻ giấu cợt, trái lại, con mắt sáng long lanh của ông ta thì đượm một nỗi buồn.

Ngay lập tức, ông ta lắc đầu.

- ... Thật đáng buồn! Như vậy là tôi chẳng để lại một tí gì trong trí nhớ của bà sao?... Hẳn là tôi cũng chẳng chờ mong gì nhiều về phần bà. Nhưng nào! Bà thử xem sự đam mê là như thế nào. Lòng đam mê mà tôi

nuôi dưỡng ở bà thật sâu sắc đến nỗi suốt những năm qua, tôi đã tìm cách để tự thuyết phục mình là bà đã hiểu và chia sẻ mỗi tình của tôi, mặc dù chỉ trong chốc lát... Chỉ nghĩ như thế mà tôi đã đủ sức để chịu đựng

sự tra tấn của nỗi thiếu vắng bà... Tôi nhớ lại những lời bà đã nói với tôi, những biểu hiện tôi đã trông thấy trên gương mặt bà, tôi đào sâu và cố tìm cách để đoán cho ra ý nghĩ của những nụ cười hiếm hoi bà ban cho tôi và cuối cùng tôi đã tự thuyết phục mình là mặc dù thái độ lửng lơ của bà, nhưng bà cũng chẳng đến nỗi vô tình với tôi và bà đã... tôi làm sao mà biết được.. yêu tôi một chút xíu, mà không muốn bộc lộ ra vì sợ, vì e thẹn. Bây giờ thì tôi phải xuống giọng, phải để mắt một lần nữa những ảo tưởng cuối cùng... Việc đã rõ ràng: bà không bao giờ yêu tôi.

- Tôi rất buồn, thưa ông.

- Không! Không! Tôi xin bà, bà chẳng có tội tình gì. Than ôi! Người ta không thể ép buộc được tình cảm. Ông ta thờ dài.

- Như vậy là cái tên của tôi cũng không nói lên được điều gì với bà!...

- Nhưng tôi chẳng biết tên ông...

- Sao?... Thế còn cái thư tôi gửi cho bà?

- Tôi không thể nào đoán ra chữ ký của ông - Angiêlic kêu lên - Xin ông đừng giận, ông viết ngoáy một cách khủng khiếp!...

- Ôi! Hóa ra chỉ là vì thế!... Ôi! Như thế còn hơn. Bà làm cho tôi dễ chịu...

Ông ta hết sức vui vẻ dướn người lên, cầm lấy tay nàng và đưa lên môi.

- Xin

bà tha lỗi. Một tí côn con chẳng ra gì của bà đem đến cũng đủ làm cho tôi sống lại hoặc làm cho tôi chết mất... Nỗi sung sướng của phút giây này làm tôi bàng hoàng. Bà đây rồi còn sống... Tôi đang nằm mơ...

Lại một lần nữa, ông ta hôn tay nàng một cách thành kính.

Dần dần nàng càng chắc chắn đã quen biết người này và quen biết nhiều, nhưng không thể nào nhìn gương mặt dễ mến này để nhớ ra tên.

- Tôi đã gặp ông ở đâu? - nàng thử hỏi - Có thể là ở trong Triều đình chăng? Trong giới cận thần của nhà vua chăng?

Người kia như nấc lên một cái và bước lùi lại một bước.

- Trong Triều đình? - Ông ta vừa nhắc lại vừa mở to đôi mắt sừng sốt - Tôi đã có thể gặp bà trong triều đình, gặp bà ư?

Bỗng nhiên, trước thái độ của ông ta, có cái gì như một làn chớp. Nàng đã trông thấy ông ta, đã nghe ông ta nói... Nhưng ở đâu? Ở đâu đây?

Ông ta thấy nàng sắp sửa nhận ra mình.

Mặt ông ta trở nên rạng rỡ.

- Phải! Phải - Ông ta nói với vẻ sốt ruột, hai tay đưa về phía nàng, chờ xem nét mặt của nàng.

- Ông hãy giúp tôi - nàng van xin - Ở đâu? Lúc nào? Đã lâu chưa? Hình như cũng chưa lâu lắm đâu.

- Hai năm.

- Hai năm - Như vậy thì không phải nàng gặp ông ta ở

Vecxay... Hai năm trước đây ư? Thế thì ở La Rôsen.

- Ông Nicôla Bácđanhơ! - Nàng kêu lên, cuối cùng đã nhận ra vị đại diện của nhà vua hồi đó cai quản thành phố, chúa tể của pháo đài những người Tin lành, hồi đó ông ta cũng đặc trách về vấn đề cải đạo.

- Vất vả quá, bây giờ mới nhớ ra - ông ta nói với vẻ khoan khoái.

La Rôsen! Cái đó làm thay đổi tất cả. Không phải một vị cận thần đã quen biết nàng khi nàng vinh quang nhất. Trái lại. Nàng muốn như vậy...

- Thưa ông Đờ Bácđanhơ, - nàng nhắc lại với vẻ rất bằng lòng - Ôi! Tôi rất sung sướng được gặp lại ông,

tôi đã giữ một kỷ niệm tốt về ông.

- Có tốt gì đâu!

- Cũng là lỗi tại ông nữa - nàng trách óc - Ông có vẻ trịnh trọng quá, nghiêm trang quá, trong khi tôi nhớ ông là, ông đừng giận, thưa đức ông, là một người đàn ông rất hay đùa luôn luôn tươi cười.

- Nỗi đau mắt bà chính là cội nguồn của sự thay đổi ấy đấy.

- Tôi không tin... Và lại ngày trước ông để bộ ria mép phải không?

- Tôi đã cạo mất rồi. Vì nó không còn là một nữa.

Nàng nhìn vào mặt ông ta với niềm vui mỗi lúc một tăng, nhưng không, ông ta không thay đổi. La Rôsen.

Tất cả mọi kỷ niệm đều ập tới. "Ngài đờ Bácđanhơ đi

xe ngựa, sẵn đón đưa nàng về nhà mặc dù bộ quần áo nghèo nàn của người ở gái nàng mang trên mình. Ngài đờ Bácđanhơ, đeo mặt nạ và chiếc áo choàng màu rêu để đến gặp nàng trên đường đi giặt, trong lúc nàng trở về với một chiếc giỏ to đựng đầy quần áo.

- Bởi thế cho nên bé Ônôrin nhà tôi nó bảo rằng ông là bạn của nó.

- Nó nhận ra tôi ngay, con bé thật đáng yêu! Chiều nay khi trông thấy nó giữa đám trẻ con người Canada, tôi tưởng chừng như có thể ngất đi vì vui mừng và ngạc nhiên. Tôi đi đến với nó, không tin ở mắt mình nữa, nhưng ngay lập tức nó vui mừng khi trông thấy tôi cứ như là chúng tôi vừa chỉ mới xa nhau hôm qua.

- Và bây giờ thì tôi hiểu vì sao nó đem chiếc lục lạc bằng vàng ra khươ lên trước mắt tôi, cái con bé nghịch ngợm ấy chính ông đã cho nó thứ đồ chơi đó, ngày xưa!

- Vâng, đúng thế! Bà không muốn nhận cái đó, bà có nhớ không?

- Đây là một đồ vật quá đẹp đối với một người ở hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ.

- Bà không bao giờ muốn nhận gì hết! - ông ta thở dài - Bà rất thân mến ạ!

Ông ta nhìn nàng với vẻ âu yếm mê say.

Một cách tự nhiên, hai người cầm lấy tay nhau để tìm trong đôi mắt của nhau bóng hình của quá khứ.

- Tôi rất sung sướng,

sung sướng một cách thành thật được gặp lại ông - Nàng khẳng định - Nào, bây giờ thì ông hãy cười với tôi đi ông đờ Bácđanhơ thân mến, để tôi còn nhận ra ông.

- Vâng, người ở gái xinh đẹp của tôi.

Hai người cùng cười với nhau. Rồi bóc lên và đôi môi của ngài đờ Bácđanhơ gặp đôi môi của Angiêlic và áp vào một cách thành kính. Đây là một chiếc hôn bè bạn hơn là một chiếc hôn nhục dục và Angiêlic thân ái đáp lại. Cái hôn đánh dấu những gì mất đi đã được tìm lại mà nàng không ngờ đã làm cho ông ta vui mừng đến thế.

Trong hai năm vừa mới trôi qua, nàng đã hoàn toàn quên hẳn hầu tước đờ Bácđanhơ. Nhưng khi gặp lại ông ta thì tất cả mối quan hệ ngày xưa đã sống lại, những mối quan hệ tình tứ ít nhiều đã đem lại chút niềm vui trong không khí bi đát của La Rôsen đang sống trong sự khủng bố. Lúc đó ông ta là đại diện của nhà vua, là thống đốc, người hùng mạnh nhất thành phố và nàng, một người đàn bà khốn khổ, hoàn toàn dưới đáy xã hội và cái đầu của nàng đã được treo giải. Nhưng điều đó ông ta không biết. Nàng đã làm cho ông ta phải chú ý đến mình. Ông ta hóa điên vì nàng. Ông ta đã ve vãn nàng một cách đại dột, không thể ngờ rằng người ở gái nghèo khổ này lại không bị lòng tôn kính của một vị thống đốc Nhà vua làm cho lóa mắt. Mặc dù quyền cao chức trọng, cuối cùng ông ta đã ném hết xuống dưới chân nàng, tên tuổi, tước vị, của cái của ông ta vfi nỗi thèm muốn mà nàng gợi lên cho ông ta quá lớn và không thể chịu nổi. Ông ta những mong nàng sẽ đem lại cho ông ta những rung cảm dâm dật chưa bao giờ được nếm trải ở những người đàn bà trước đó.

Và, tất nhiên, sự lạnh lùng và chối từ của Angiêlic càng như đổ thêm dầu vào ngọn lửa đam mê của ông ta. Bây giờ thì điều đó lại bắt đầu.

- Ôi! - Ông ta thở dài, vừa giữ nàng trong tay vừa ngắm nhìn nàng - Đúng là bà đây rồi! Tôi nhận ra gương

mặt đẹp của bà, đôi mắt làm say người của bà, đường nét đôi môi của bà mà tôi mơ tưởng biết bao nhiêu. Nhưng tôi có nên nghi ngờ về sự hiện diện của bà hay không, vì tại sao trông thấy bà mà lòng tôi lại u sầu trong khi chỉ có bà mới làm sống lại trong lòng tôi sự ngọt ngào phấn chấn và đồng thời sự rung cảm đã làm cho tôi biến thành nô lệ trước mặt bà. Tuy vậy, tôi vẫn tin là mình đã qua khỏi bệnh tình. Nhưng bà không hề thay đổi.

- Ô! Ông cũng vậy, ông không thay đổi, ông Bácđanhơ ạ! Hình như thế!

- Nhưng bí mật của vẻ đẹp mê hồn của bà là cái gì vậy? - ông ta nói tiếp - Chỉ nghe tiếng nói của bà là tôi lại thấy hăng say và thấy thân phận nô lệ là không thể nào tránh khỏi. Tôi có nên than phiền về điều đó không? Tôi cũng chẳng biết nữa. Một mối tình như vậy là của trời cho, có khi đau lòng xé ruột, nhưng người ta cũng cứ mong được biết qua, mặc dù tôi đã phải trả giá quá đắt, em yêu, hãy đến ngồi xuống bên ta. Có một chiếc ghế dài nằm khuất trong căn lều kia...

Hai người ngồi xuống. Mái hiên đổ bóng tối dày đặc không ai có thể nhìn thấy họ nếu như có ai đó đang rình xem họ trong các cành lá.

Một con chim đêm cất tiếng kêu dịu dàng và êm nhẹ.

Nicôla đỡ Bácđanhơ đưahai cánh tay mỏng trớn ôm choàng lên đôi vai của Angiêlic. Những nếp áo choàng của ông ta bao quanh nàng một mùi hương phấn thoang thoảng. Ông ta xúc loại nước hoa của cây hoa đình một cách lịch sự. Vẻ trau chuốt của ông ta thật đáng cảm phục nếu nghĩ đến tình trạng tồi tàn của con tàu Xanh Giăng Baptixtơ và cuộc hành trình ông ta vừa phải chịu đựng trên con tàu này. Nhưng ông ta thuộc loại anh hùng trong làng chơi mà cách ăn mặc hoàn hảo ở mọi nơi, mọi trường hợp và nhất là đối với các bà mệnh phụ được xem là một nghệ thuật hầu như thiêng liêng.

- Nhưng đáng ra là tôi phải ghét bà - Sau một lúc ông ta lại nói tiếp, và vẫn tiếp tục dòng suy nghĩ của ông ta - Vì bà nhạt nhẽo tôi ra mặt, con người nhỏ bé

xấu xa ạ. Bà đã nói dối tôi một cách vô liêm sỉ, bà đã biến tôi thành trò cười cho thiên hạ, còn hơn thế nữa, bà đã phản tôi. Nhưng làm sao được? Bà làm cho tôi mất trí, vậy mà, tối nay tôi hoàn toàn sẵn sàng tha thứ cho bà. Tôi cảm thấy bà gần bên tôi, thân hình mảnh mai và chắc khỏe dưới bàn tay tôi đây... Có thể là như thế không? Nhưng lần này tôi sẽ nói ra - Ông ta tiếp tục và hăng hái lên - Tôi không còn sợ phải thú nhận nữa, tôi quyết tâm làm cho bà phải trả giá...

- Suyt! - nàng ngắt lời - Ông đừng kêu toáng lên như thế...

Nàng hơi bần khoăn đưa mắt nhìn quanh và bỗng nhiên như nhận ra lúc này mình đang ở đâu, nàng nói:

- Tôi phải đi về thôi.

- Sao? Đã đi về! Không! Không thể như thế được, không bao giờ... Không bao giờ tôi để cho bà lại ra đi nữa. Nay, bà vẫn ở với ông chủ của bà phải không?

- Ông chủ của tôi? - Angiêlic ngạc nhiên thấy danh từ này đã được viết ra trong thư.

- Vâng, cái anh nhà buôn ấy, cái anh Bécơ cứng đầu cứng cổ và ngạo nghễ ấy, người đã bo bo giữ chặt bà trong nhà hấn, làm cho tôi không thể nào gần gũi bà được. Có phải bà đi theo hấn sang tận Canada này không?

- Sang Canada? - nàng kêu lên - Một người Tin lành? Ông định tìm bởi gì ở chỗ này đây? Ông mất trí rồi, thưa ông đại diện của nhà vua. Ai mà có thể tin được

là ông đã từng phụ trách các sự vụ của Tôn giáo mạo xưng là cải cách? Nhưng ông thử nghĩ một chút xem, chúng ta đang ở trên Tân Pháp quốc, thưa ngài. Đây là một đất nước Thiên chúa giáo cực đoan, nơi cảnh sát có thể với tay tới chẳng khác gì ở La Rôsen. Đất này không phải là chốn nương thân của những người đích thực là trốn chạy khỏi long kỵ binh của nhà vua.

- Đúng thế! Đầu óc tôi để đâu nhỉ?... Bà làm cho tôi nói xằng nói bậy. Bà xem đây, tôi đã thành ra nông nổi như thế nào, khi có bà ở đây. Tôi chỉ còn nghĩ đến bà mà thôi, tôi vui mừng quá đổi. Tuy nhiên, như tôi đã nói cho bà biết rồi đây, tôi phải xa lánh bà, phải cho bà ăn đòn, phải trừng phạt bà, sau tất cả những gì bà

đã làm!

"Còn có một người đàn bà nào ám muội và tai ác hơn bà trong nghề bịa đặt nữa không, bà, một con bé đạo đức giả khôn kiếp đã làm cho tôi xơi quả lừa tệ nhất với đôi mắt nhìn của thiên thần! A phải! Bác Bécơ! Chúng ta hãy nói về hắn đi!... Một tên tin lành đích thực, bà bảo thế... vậy mà bà đã giúp hắn... Lần này thì bà hãy thú nhận đi, bà đã giúp hắn chạy trốn... trong khi đó bà cứ lem lem kể với tôi rằng bà được bố trí vào ở với hắn do hội Thánh Xacorêmăng

để cải đạo hắn và cả gia đình hắn, và để chuộc lại những tội lỗi quá u đẹp đẽ của bà... Còn tôi, tôi cứ tin bà chần chẫn, tôi đặt hết lòng tin vào bà và coi thường, không thèm xem xét kỹ trường hợp của tên dị giáo ám muội này trong khi có đủ hàng nghìn lý do để tống cổ hắn vào tù vì tội phản quốc và chống lại nhà vua. Vì lòng khoan dung đối với bà, tôi đã không làm tròn tất cả mọi nghĩa vụ tôi phải gánh vác, tôi, một vị đại diện của nhà vua, thống đốc của La Rôsen và đặc trách Tôn giáo vụ, được giao nhiệm vụ ít nhất trong hai năm phải cải đạo tất cả các thành phố cho Nhà vua! Ôi! Bà đã giúp đỡ tôi đặc lực đến thế là cùng! Ô là la! Sự nghiệp mới đẹp đẽ làm sao!

Run lên vì phần nộ, ông ta túm lấy cằm nàng để nàng phải nhìn thẳng vào mặt mình.

- Thế mà còn dám... Bây giờ, bà còn dám nói thẳng vào mặt tôi là không phải như vậy, là bà không hề nói dối tôi. Bằng tất cả thủ đoạn tinh quái của bọn rao hàng, dụ khách ngoài hội chợ, cứ một mực thề thốt là chúng nhỏ rằng không đau, bà đã bịp cả tôi như bịp một đứa trẻ con, bà đã dắt mũi tôi mà không hề đếm xỉa gì đến tư cách của tôi, để tiếp tay cho bọn tin lành khôn kiếp kia tẩu thoát.

Ông ta lại run lên vì tức giận, vì nỗi nhục nhã trước đây. Và Angiêlic, do thấu hiểu nỗi giận dữ của ông ta và biết rằng sự giận dữ đó là có căn cứ nên đành ngồi im thin thít.

Bây giờ thì ông ta đã nguôi nguôi. Thư giãn ra, ông ta nhìn kỹ khuôn mặt trái xoan của người đàn bà đang ngược nhìn lên ông ta tạo thành một vầng sáng dịu trong bóng tối thuận lợi. Ông ta thở dài. Buông nàng ra, ông ta ngả người về phía sau.

- Biết làm thế nào được! Tôi yếu đuối đối với bà - Ông ta rên rỉ - Mặc dù tôi biết tông tông cái thói ranh ma của bà. Tôi đã nguyên rửa bà, cho bà là đáng bêu thây, nhưng như thế cũng chẳng thể làm dịu nỗi đau của tôi đi chút nào và chi cần bà ở lại bên cạnh tôi một lúc là y như rằng tôi lại thấy mình bị trói buộc, tha thứ một cách hèn nhát, quên hết những điều sỉ nhục và tất cả nỗi bất hạnh bà đã đem lại cho tôi, đường công danh của tôi bị đổ vỡ, uy tín của tôi bị mất ráo, cả cuộc đời của tôi, vì cái tội của bà mà bị tàn phá sạch sành sanh.

- Làm sao lại như thế? Vì cái tội của tôi?

- Đúng là như vậy. Bà hãy nhớ lại thử xem. Hồi đó đôi đi lên Pari, rất hài lòng là đã có thể giới thiệu một bản báo cáo đầy hứa hẹn với những người chịu trách nhiệm về việc cải đạo, với cấp trên trực tiếp của tôi ở hội Thánh Xa cơ rê măng cũng như với các bộ chủ quản có trách nhiệm về Tôn giáo vụ trong toàn vương quốc đang thu thập tình hình cải đạo của từng tỉnh.

"Tôi có thể báo trước bước tiến vượt bậc của La Rôsen trong lĩnh vực này, còn mấy tên ngoan cố không chịu cải đạo thì không còn chút ảnh hưởng nào nữa đối với những người đồng đạo cũ của chúng. Tôi chuẩn bị bản buộc tội, định bụng là cũng nhân đó làm nổi bật tình hình hoàn toàn yên ổn của thành phố vì tôi đã có được kết quả đặc biệt đó mà không cần đến một sự xáo động nhỏ nào.

Bà biết đấy, tôi cố gắng thuyết phục chúng hơn là ép buộc chúng, tôi không ngần ngại lao mình vào những cuộc tranh luận thần học như hầu tước Phê nơ lông đã căn dặn, để lừa phỉnh những cái đầu thiển cận của bọn Tin lành, và đưa chúng đến một cuộc cải đạo tự nguyện, ham thích, đồng tình, bao giờ cung buộc tôi phải điều hòa những đòi hỏi của luật pháp có khi thô bạo, với những tình cảm thường có trong gia đình. Hắn là bà còn nhớ tôi đã giải quyết một cách thỏa đáng về vụ ông già Lagiador mà thi thể đáng ra phải đặt trên phen đan và kéo qua các đường phố... Tôi đã miễn cho ông ta điều đó và có thể hy vọng

gia đình ông Bécno sẽ biết ơn tôi và đối với tôi mềm dịu hơn. Tôi đã đem lại những kết quả rõ ràng, như tôi đã nói với bà, tôi khá lấy làm hài lòng. Vậy mà, ở Paris tôi ngạc nhiên khi thấy người ta tiếp đón tôi một cách lạnh lùng. Sau này về La Rôsen tôi mới biết lý do tại sao.

Ở đây một câu chuyện ô nhục và tai họa đã chờ sẵn tôi, làm cho tôi rợn tóc gáy.

Con mồi quý giá nhất của tôi đã tẩu thoát. Một trung đội long kỵ binh thiện chiến đã bị nghiền thành cháo trên bờ một ghềnh đá, một chiếc tàu chiến bị đánh đắm, rồi những cuộc bắt bớ nhiều không sao kể xiết, rồi những lời tố cáo hết sức nghiêm trọng. Cả bộ tham mưu hải quân của đảo Rê làm tình làm tội tôi.

- Tại sao? Vì lý do gì?

- Vì con tàu đắm và rồi vì người ta đã bắt giữ bà Đờmuari... Đúng thế, bà còn nhớ không, người đàn bà theo đạo Thiên chúa được phòng cải đạo giao cho trông coi những đứa con của Bécno.

- À! Người em của ông Bécno... và... người ta đã bắt bà ấy sao?

- Hẳn là như thế! Bà ta đã để cho chúng chuồn mất... và chuồn đi với ai cơ chứ?... Với bà, hẳn là thế.

Không đếm xỉa gì tới những điều cam kết cải đạo, bà ta đã giao chúng cho bà... Vì tin ở những lời dối trá như thế nào đó của bà, tôi không

biết, nhưng chắc hẳn đối với bà tìm cách nói dối thì có khó gì đâu... Chúng có lẽ bà đã ở trong một hoàn cảnh rất gay go. Chồng bà ta là sĩ quan hải quân hoàng gia, có địa vị chắc chắn và hơn nữa, rất được đô đốc yêu chuộng, người đàn bà khốn khổ này đã bị bắt gây nhiều tai tiếng. Còn tôi, khi trở về thành phố nơi tôi đã thân quen, nơi tôi có nhiều bạn tốt, nơi mặc dù có những người Tin lành hay vì những người Tin lành, tôi có một cuộc sống đầy ý nghĩa, nơi tôi đang theo đuổi một nhiệm vụ có ích và có giá trị, nói ngắn gọn là khi trở về, tôi chỉ còn trông thấy một miền đất bị phá phách tan hoang. Còn tệ hại hơn, ở đây tôi bị lưu đày biệt xứ, trở thành người có tội, bị kết án Bômiê... Bà còn nhớ Bômiê đấy chứ?

- Vâng có, một lão quan tòa xử dị giáo thối tha, bé loét choắt.

- Đúng thế, Bômiê, như vậy là đã chuẩn bị sẵn cho tôi một cái bẫy mà bà là cái khóa ác nghiệt nhất, tôi nên nói như thế nào cho đúng, là lưỡi dao máy chém sắc nhất.

- Tôi ư? Lại còn thế nữa!

- Vâng, bà, bà thánh Nituse nhỏ bé ạ, bà và những người bạn của bà thuộc Tin giáo mạo xưng là cách tân, tất cả những cái đầu bướng bỉnh ở La Rôsen không chỉ là trụ cột của cuộc kháng chiến của người Tin lành, mà còn là những trụ cột trong nghề buôn của hẳn, tất cả đều trốn

chạy sang châu Mỹ, ngay trước mũi của bộ máy cảnh sát đã được tôi dựng lên và không cái gì bà nghe không, không cái gì có thể vượt qua được, tôi đã cam đoan điều đó trước mặt nhà vua, tất cả những thần dân xấu xa này mà sự phục tùng có thể vĩnh viễn làm xẹp sự kiêu ngạo của thành phố, đã thoát khỏi công lý của hoàng gia..

Nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì so với các đòn đã đánh vào tôi. Bà biến mất, cùng... chạy trốn với chúng... Ôi đau đớn làm sao!

Ông ta lặng im, thở hắt hắt và ngồi một lúc lâu chẳng nói chẳng rằng. Sau đó ông ta kết luận bằng giọng buồn thiu:

- Tôi đã bị bắt... suýt nữa thì bị đưa xuống tàu ga lê. Tôi, đại diện của Nhà vua, xuống tàu ga lê? Đây là những điều suýt nữa tôi phải chuốc lấy. Tôi bị tên là đồng lõa, là bội ước, là kẻ bỏ đạo... Bô miê còn dám nói tôi là một người cải đạo cũ... Tôi, người thừa kế của một dòng dõi thiên chúa giáo cao quý ở xứ Beri...

- Thật kinh tởm! Tôi... tôi rất lấy làm buồn. Thế rồi ông làm sao mà ra khỏi cái tổ ong bò vẽ ấy?

- Tôi đã được sự che chở của một vị phó quan của hầu tước đờ La Râyni là phụ chính cảnh sát của vương quốc. Ông kia là cánh tay phải của ông này. Người sĩ quan cảnh sát đó ở La Rôsen khi tôi trở về. Ông ta can

thiếp ngay lập tức và để cho tôi không bị lôi đi khắp phố trong một chiếc xe ngựa bọc lưới sắt và đưa vào một nơi bí mật.

Angiêlic làm một động tác.

- ... Phải bà đã đoán ra người đó là ai. Đối với bà ông ta chẳng xa lạ gì, cái ông cảnh sát đó, phải không nào, và nếu ông ta xuất hiện, tôi cam đoan là bà sẽ nhận ra ông ta ngay. Bà nói cho tôi biết ông ta đi.

- Phrăngxoa Đêgrê - Nàng nói thật to.

- Chính ông ta đấy.

Nicôla dờ Bắcdanhơ hít vào thật sâu, cố kìm giữ cơn giận nhưng không giữ nổi và nổ ra.

- Phrăngxoa Đêgrê, đúng là như vậy! Và bà có thể cho tôi biết giữa bà và con người dốt nát và ám muội đó là như thế nào, vì hình như ông ta biết quá nhiều về bà.

- Thôi, thôi ngài thống đốc, tôi xin ngài, ngài đừng giờ trò ghen tuông.

- Làm sao không ghen cho được khi tôi nhớ lại cái cười cay độc của con người này, và cây mình là người đàn ông đã chiến thắng phụ nữ nhiều không sao kể xiết. Ông ta nói về bà với một cái giọng thân quen và hỗn láo! Ông ta làm như thể bà đã thuộc về ông ta, như thể trên đời này chỉ có một mình ông ta yêu bà, an ủi bà, hiểu bà, chỉ có ông ta là biết bà trong những điều bí mật - ông ta hành hạ tôi!

- Nhưng ông vừa nói ông ta đã giúp ông.

- Vâng, tôi công nhận, không có ông ta thì tôi đã đi tong. Bô miê đã kết án tôi không thương tiếc. Đêgrê đã cho tôi khỏi

phải xuống tàu ga lê và có thể là khỏi bị treo cổ, điều đó tôi không chối cãi. Sức mạnh huyền bí của những ông cảnh sát đáng buồn này là không giới hạn trong thời đại chúng ta! Đối với cảnh sát, nhà vua đã quá nuông chiều. Cũng được, người muôn Pari phải sạch sẽ, phải quét hết lũ du côn du kê. Nhưng người sẽ thấy rằng mình phải trả giá đắt khi để cho bọn họ lục lọi khắp nơi. Cái ông Đêgrê này, không có một hàng rào nào có thể chặn ông ta lại, không một người nào, dù là quan to đến đâu.

"Năm vừa qua ông ta đã bắt giam một bà quý tộc với lý do bà này đã đầu độc cha ông ta, anh ông ta, tức là một phần gia đình ông ta. Thôi cũng được đi, việc chẳng to tát gì, nhưng nếu không che chở những người như thế này chống lại những vuốt nhọn loài quạ đen thì sinh ra là công tước hay hoàng tử làm cái quái gì? Đêgrê khoe khoang là ông ta đã theo dõi bà này trong nhiều năm, rình đúng lúc, và ông ta sẽ còn bắt những người khác nữa, mặc dù những người này là những vị quan to. Thật láo xược! Ông ta còn chẳng đem xia gì đến Chúa đến Vua."

- Người đàn bà bỏ thuốc độc có bị kết án không?

- Úi dào! Nhà vua không thèm tính đến việc bà ta là con gái của một vị cô vắn nhà nước, Ngài muốn cho thiên hạ biết điều bình đẳng trước tội ác. Nhưng rồi bà ta cũng được miễn, không bị đưa lên giàn thiêu mà chỉ bị chém đầu. Đây là một thắng lợi của cái ông Đêgrê nhà bà. Nhưng ông ta hãy liệu hồn, hình như ông ta đã đi quá xa.

Bắcdanhơ lại phải cố gắng một lần nữa để tự dần mình lại, vất vả lắm mới giữ cho những lời đã kích khỏi tuôn ra.

- ... Bà nên nhớ rằng chính tôi đây, tôi cũng có thể làm cho ông ta gặp khó khăn. Điều rõ như ban ngày là ông ta đã cố tình để cho bà vỗ cánh bay đi. Ông ta khó mà che giấu được việc này. Bômiê cũng không phải là không biết gì, nhưng dù biết, hắn cũng chỉ giương đôi mắt chuột lên nhìn ông ta mà thôi. Đêgrê nhạo báng hắn và rất tự tin ở mình... Ông ta đã cười vào mũi tôi khi tôi nói bóng nói gió về sự yếu hèn của ông ta đối với bà. Ông ta biết rằng tôi đã mắc mớ vào quá lắm chuyện bê bối nên không thể chơi nổi ván bài này. Nhưng tôi có thể chơi đấy... Ông ta hiểu điều đó... Tôi bảo ông ta: "Ông giờ cái chân giò thì bà thò chai rượu, có đi có lại, tôi sẽ im đi cho ông về chuyện đó, nhưng ông phải kéo tôi ra khỏi đồng phân này...". Ôi! Thật là một cuộc gặp mặt khủng khiếp! Bà ở giữa chúng tôi như một vết bóng, bà là nguyên nhân của những điều hèn nhát của chúng tôi và những cách biệt của chúng tôi, là nguồn gốc gây ra sự phản bội của chúng tôi đối với trách nhiệm và nghĩa vụ của chúng tôi.

"Tôi cố gắng giải thích cho ông ta hiểu về quyền lực của bà đối với tôi và lòng đam mê bà gây cho tôi đã

làm tôi làm lạc đến nỗi không còn nắm được thực trạng của thành phố nữa. Ông ta cười và bảo tôi: "Ông tưởng ông là người đầu tiên được bà ta làm cho hóa điên và có thể làm cho phải đi đến giá treo cổ đấy phỏng?". Ôi! Tôi sẽ không bao giờ quên bầu không khí nó làm mất phẩm giá con người của cuộc đối thoại này, những nỗi dằn vặt tôi phải chịu đựng trong cái phòng tối om của tòa án La Rôsen, trước mặt tên đao phủ giễu cợt nó hành hạ tôi mỗi khi nhắc đến tên bà. Bà, người mà tôi tôn lên rất cao, tôi trông thấy bà đi qua thật đẹp, thật thanh thản và ngoan, bế con gái nhỏ trên tay, bà, con người trông đến là đàng hoàng, vậy bà lúc bấy giờ bà hiện lên trước mắt tôi với một vẻ khác và đảo điên đến mức các giác quan của tôi bị xáo trộn một cách chưa từng thấy, và rồi dần dần tôi hiểu ra cái điều khủng khiếp này: ấy là bà đã thuộc về hắn, về con người hỗn xược đó, và điều đó lại làm cho hắn thích thú, làm cho viên cảnh sát hạng bét này nhạo báng

tôi ra mặt. Thật ghê tởm! Tôi nghĩ rằng hắn đã ôm bà trong cánh tay của hắn và tôi căm thù mà nhìn xem cái miệng dung tục của hắn đã hòa lên miệng bà.

- Miệng của Đêgrê chẳng phải dung tục đâu - Angiêlic phản bác.

Bị ngắt lời, Nicôla đờ Bácđanhơ cảm thấy tinh thần hết sức buồn rầu sa sút. Đây là phát súng kết liễu. Ông ta ngồi câm như hến.

Một lúc sau ông ta lại tiếp tục:

Thôi được - Ông ta nói - Vì bà bao che cho hắn, tôi cũng không nhấn mạnh nữa. Bà chỉ nên biết rằng tên khốn kiếp đó đã làm tôi phải trả giá đắt về thái độ lịch sự để lấy lòng hắn. Quả vậy hắn muốn trả thù tôi vì lẽ tôi cũng được bà mỉm cười. Ôi! Quá ít! Nhưng hắn đã cho tôi biết khỏi chuyện. Và tôi biết là hắn nói đúng. Bà thuộc loại đàn bà mà đàn ông khó quên đi được mặc dù chỉ là của bố thí bà cho bằng cái nhìn, bằng một nụ cười chẳng đáng là bao... Bà là... sự bí ẩn trên trái đất này... xuất hiện... hóa thân... sự mong chờ được hạnh phúc... Người đàn bà...

Ông ta lại ngả người về phía sau, tựa lưng vào vách của căn lều.

- ... Tôi nằm mơ chẳng? - Ông ta thì thầm bằng giọng nói xa xăm - Chúng ta đang ở đâu? Ở nơi tận cùng thế giới. Và bà ở đây, ngay cạnh tôi đây. Bà, người mà tôi tin là sẽ không còn bao giờ gặp lại bỗng nhiên xuất hiện từ trong phong cảnh hải hùng

và vô vọng này, nơi mà từ khi chúng tôi bước chân vào đã vài chục lần tưởng cầm chắc cái chết... Có thể đây là một giấc mơ chẳng?... Có thể tôi đã chết thật rồi chẳng?...

Nghe Bácđanhơ nói, Angiêlic không chịu được nữa. Những lời tuyên bố nảy lửa của ông ta, những chuyện kể lẽ lộn xộn và mạnh mẽ của ông ta, nàng cứ như người say rượu.

Nàng cũng bị hấp dẫn quá đỗi vì tất cả những hời ức này nên không chịu nổi nữa. Ông ta đã nhét vào đầu nàng cả một lô hình ảnh còn rất mới mẻ nhưng đối với nàng hình như đã thuộc về một thế giới đã qua, rất dữ dội, đau thương, trong một khung cảnh đen như mực, giấy tờ bẽ bộn và ánh sáng lờ mờ của ban ngày làm cho nàng nhớ lại nỗi buồn thâm thẳm, sự áp bức nàng đã chịu đựng trong xó xỉnh của tòa án La Rôsen, trong khi bên ngoài và biển vẫy gọi đi tìm tự do, và trước mặt nàng, người cảnh sát Đêgrê ngồi đấy với đôi mắt rực lửa và nếp nhăn độc ác trên khóe miệng nhưng đã dịu hiền đi vì nàng.

Nàng thương hại Nicôla đờ Bácđanhơ. Sự thất sủng này chắc là khủng khiếp đối với ông ta, người đã làm việc hết sức hăng hái và tận tâm để tiến thân.

- Ông hãy bình tĩnh - Nàng nói to - Ông bạn tội nghiệp của tôi! Tất cả cái đó đã xa xăm rồi. Tuy vậy, từ đáy lòng tôi, tôi xin ông thứ lỗi và tôi lấy làm sung

sướng khi nhận thấy rằng ông đã đứng lên được. Hình như bây giờ ông có chức vị xứng đáng rồi.

- Vâng, tôi đã gặp may! Hắn thế, tôi cũng chẳng vui mừng gì mà chọn việc đi Canada để tiếp tục sự nghiệp tôi ở đây, nhưng một sứ mệnh đặc biệt đã đến và tiếng tăm của tôi có thể giúp ích phần nào, nên tôi đã nhận lời.

- Cũng là vấn đề tôn giáo?

- Cũng phải mà không phải. Nó không trực tiếp liên quan đến tôn giáo nhưng phải cần đến người phần nào am tường về những cuộc xung đột nảy sinh từ tôn giáo và quen điều khiển những người của giáo hội cũng như có dịp thì tất cả những người Tin lành nữa. Đây là trường hợp của tôi. Và vì những tính chất đó mà tôi đã được chọn. Như vậy là tôi đã nhận lấy chức năng cao cả này. Vai trò của tôi ở Kêbêch sẽ rất khó khăn nhưng tôi đã được trao toàn quyền và tự do điều khiển cuộc chơi theo ý thích của mình.

- Ông có phải là vị quan chức cao cấp của nhà vua đi trên con tàu Xanh Giăng Baptixơ và người ta bảo rằng ông ấy đang ốm nặng?

- Ở những cái làng heo hút này, người ta mới tọc mạch làm sao! - Ông ta cười! Vâng, chính tôi đây, nhưng suy! - Ông ta nói và nhìn quanh - Để người ta đừng biết gì về tầm quan trọng của chức năng của tôi thì hơn.

- Tại sao vậy?

- Vì tên cướp biển ở phương nam kia nó đã khám xét chúng tôi ở ngoài khơi Taduxắc.

Angiêlic cố ghìm để khỏi giật mình.

- Ông muốn nói là.. tên cướp biển hiện đang đậu trong vịnh Taduxắc? Bá tước đờ Perắc?

- Bá tước đờ Perắc! Phi! Bà nói đến con người đó một cách kính cẩn như vậy. Đối với tôi hẳn chỉ là một tên cướp biển. Thật ra những người dân ở cả xứ thuộc địa này họ có nhìn kỹ xem những ai đến trú đậu trên vùng biển của họ đâu, vì người ta đến, tay cầm đầy vàng. Tôi đã được báo trước. Nhưng sẽ rất tai hại là con người đó, cướp biển hay nhà quý tộc, rất quan tâm đến bản thân tôi, vì tôi chỉ nói ra điều bí mật này với bà mà thôi. Ông ta ghé sát vào tai nàng và nói nhỏ vào tai:

- Sứ mệnh tôi đảm đương có liên quan đến hẳn ta đó.

CHƯƠNG 3

Nghe lời bộc lộ, tim Angiêlic bắt đầu đập hoảng loạn.

May phúc là sứ giả nhà vua không thể trông rõ nét mặt của nàng và mặt nàng bỗng tái nhợt.

- Bà thử xem, ngẫu nhiên - ông ta nói tiếp - đã run rủi cho tôi gặp hẳn trên đường đi vào cửa sông Xanh Lôrăng. Về một phương diện nào đó, điều này sẽ giúp tôi hoàn thành sứ mệnh của mình một cách chóng vánh hơn. Tôi thật không ngờ. Tôi biết hẳn đang ở phương Nam, tại Acadi, ở đây hẳn đang cố sức chinh phục

dần dần các vùng thuộc địa của chúng ta, và tôi bắt đầu đi lên Kêbêch để chính phủ Tân Pháp quốc tiến hành chiến dịch. Vậy mà, lạ thật! Hẳn đã ở trước mặt chúng tôi đây, nếu không nói là hẳn đã nắm chúng tôi trong tay. Thú thật tôi hơi xúc động khi biết tin là những con tàu khả nghi chúng tôi nhìn thấy đang chạy trên sông Xanh Lôrăng và hình như chặn đường chúng tôi đi lên Kêbêch, đích xác là của hẳn. Tôi cứ tưởng biết tôi đến đây, hẳn đón đường để bắt tôi. Nhưng không phải như thế, trừ phi do ảo thuật, công việc đã được quyết định một cách rất chóng vánh và bí mật.

"Hẳn không ngờ là tôi đã nghe nói về hẳn. Và trước khi con tàu bị bắt giữ ở Taduxắc, tôi đã vội vàng tung vàng ra quanh tôi để thuyền trưởng và các thủy thủ không nói đến tên tôi cũng không nói ra bất cứ điều gì về bản thân tôi. May mà, cũng như tất cả những bọn cướp biển khác, hẳn chỉ chăm chăm vào cái hầm tàu Xanh Giăng Baptixơ. Bà thử tưởng tượng xem hẳn còn đại đột đến mức cuỗm cả bốn thùng rượu nho Buôcgônơ của tôi. Rượu này là tôi đem theo để làm quà cho ngài toàn quyền Phrôngtônác... Thôi, cho qua! Trong lúc này, chưa làm gì được đâu. Chúng tôi đang nằm trong tay hẳn và hẳn ở thế mạnh với một hạm

đội gồm những năm con tàu. Điều quan trọng là cứ để cho hẳn tưởng chúng tôi là vô hại và để cho chúng tôi tiếp tục đi lên Kêbêch trót lọt.

Angiêlic thấy Bácđanhơ không hề nghi ngờ về lai lịch của nàng. Ông ta tưởng nàng chỉ là một người dân ở Taduxắc, nàng cũng bị lệ thuộc vào luật pháp của người mà ông ta gọi là "tên cướp biển", nếu không thì

ông ta đã chẳng thật thà nói hết ra với nàng như vậy.

- Nhưng... nhưng vì sao thượng cấp lại quan tâm đến người đó - Nàng hỏi - Đến mức phải cử một phái viên đi điều tra? Xứ thuộc địa này có thể tự mình giải quyết vấn đề.

- Đây là một câu chuyện rất phức tạp và là cơ sở quyết định những mệnh lệnh mà tôi đã nhận được. Tất nhiên, đây không phải là một tên giang hồ nào đó trên biển cả và nguồn gốc quý tộc Pháp cho phép hắn được đối xử đặc biệt hơn một tên cướp biển nào khác. Nhưng hình như hắn đã chiếm đoạt các vùng đất thuộc quyền sở hữu của Vua nước Pháp. Hơn nữa, và đây cũng là một trong những vụ việc khác tôi có trách nhiệm phải làm sáng tỏ, người ta còn nghi hắn chính là tên Rescator, một tên phản bội nổi tiếng trên Địa Trung Hải đã từng gây thiệt hại nặng nề cho các tàu ga lê của Đức Hoàng thượng, điều này càng làm cho trường hợp của hắn nghiêm trọng thêm, tất nhiên là như thế.

Angiêlic không thể nào lấy lại được nhịp thở bình thường.

Nhìn từ "phía bên kia" các hành động của Giôphrây có thể làm cho chàng trở thành kẻ thù của Tân Pháp quốc, của toàn vương quốc và của nhà vua. Họ xem chàng là kẻ phản quốc, một tội ác tội tệ nhất, và với tội này thì không thể tính đến một hình thức liên minh nào hết. Hình như dư luận được khẳng định ở Pari đã căn cứ vào báo cáo từ châu Mỹ về chàng mà người ta sắp sửa bới ra từ trong các hồ sơ của cảnh sát.

Người ta nghi ngờ với một mặc cảm siêu thực là chính trong qua khứ của người chinh phục Bắc Mỹ và đang đe dọa xứ Acadia thuộc Pháp là chỗ cần phải tìm ra những vũ khí để đánh bại chàng. Hoặc ít nhất đưa ra cho công chúng kết tội chàng là một kẻ thù ngoan cố.

Đã có một âm mưu được xếp đặt trong các giới thương mại cấp cao nhằm triệt hạ chàng bằng chính những phương pháp của chàng, tức là việc gửi một tên cướp biển Râu vàng với trách nhiệm giành lại đất đai của chàng và phối hợp với cái bẫy còn tinh tế hơn của Quỷ cái.

Và bây giờ đây người ta đã gửi một phái viên đặc biệt có thể sử dụng những biện pháp công khai và chính trị cần thiết, nếu những biện pháp khác quanh

co khúc khuỷu hơn không thành công, sự xung đột không giảm đi. Nhưng ai đã sắp xếp những âm mưu này?

Giáo sĩ Đoócgiơvan chăng? Cônbe chăng, các công ty thương nghiệp chăng, hay hội thánh Xacorêmăng?

Cũng có thể là tất cả những người này...

- Ai đã trao cho ông trách nhiệm điều tra vụ này? - nàng hỏi sau một lúc im lặng, bằng một giọng thật ung dung thư thái.

- Nhà vua.

- Nhà vua? - nàng giật mình và trở mắt ra - Ông muốn nói là ông đã gặp nhà Vua về vấn đề này?

- Chính phải! Em yêu quý của ta ạ. Việc đó có gì là lạ? Bà thử tưởng tượng xem tôi cũng là người khá quan trọng để được hoàng thượng đón tiếp và đồng thời trao cho những mệnh lệnh, những lời dặn dò đặc biệt. Hoàng thượng hết sức quan tâm đến sứ mệnh này. Tôi đã ở lại hơn một tiếng đồng hồ là chỉ để nói về con người ấy. Tôi có thể thấy rằng Hoàng thượng đã nghiên cứu một cách hết sức cẩn thận hồ sơ của bá tước Perác. Bà đừng nghi ngờ điều đó. Chúng ta có một vị vua biết quan tâm đến tất cả những gì người thực hiện một cách tỉ mỉ và kiên trì đáng noi gương.

Angiêlic gật đầu một cách mơ hồ. Nàng cố tình thử tán đồng: "Vâng, vâng, tôi biết" nhưng không một tiếng nói nào thoát ra khỏi làn môi của nàng. Nàng hết sức

hoang mang. Nàng nghĩ đến nhà Vua, tài năng của Người, sự táo bạo của Người, ý thức về vinh quang của Người và quan niệm cay cú về vai trò Người đang đảm nhiệm một cách hoàn toàn và chỉ trong vài năm đã đưa Người lên hàng vua chúa lớn nhất vũ trụ.

Cho dù sức lựa chọn như thế nào trên đất châu Mỹ, số phận của hai vợ chồng nàng vẫn còn phụ thuộc vào những bàn tay khủng khiếp đó của Hoàng gia đang cầm chiếc vương trượng để đánh xuống những ai dám chống lại những tham vọng của Nhà vua, đánh xuống những ai dám chống lại ý chí độc đoán và có mặt khắp nơi của Nhà vua.

Vậy mà bây giờ nàng được biết là từ bên kia đại dương, Nhà vua không quên hai vợ chồng nàng đâu. Lui 14 đang cúi xuống hồ sơ bí mật trong đó tên của bá tước Perác được viết bằng lửa. Đằng sau những chinh phục, làm sống lại trên đất châu Mỹ xa xôi cái tên Perác phía sau câu chuyện động lòng của một bóng ma mà Nhà vua tưởng chừng như đã biến mất một cách vĩnh viễn, nhà vua cũng đã nghi ngờ sự có mặt của một người đàn bà trong một đêm giông tố ở Torianông, đã ngoảnh về phía Người và kêu lên:

"Không, ông sẽ không chiếm được tôi đâu, tôi là vợ của người đó, vợ của Giôphrây Perác mà ông đã thiêu sống

tại quảng trường Grevo". Đoán biết nàng đang bối rối và không hiểu hết nguyên nhân vì sao, tưởng rằng ông ta đã làm nàng sợ hãi nhưng bị quyến rũ vì biểu hiện đắm say của nàng trong lúc này và làm cho nàng gần gũi và âu yếm hơn, bá tước Perác cúi xuống sát bên nàng. Ông ta vẫn để tay trên vai nàng, và sợ nàng bị lạnh, ông ta ôm nàng vào trong áo khoác của ông ta. Xong, ông ta hôn lên thái dương nàng những cái hôn nóng bỏng vì không thể cưỡng lại sức hấp dẫn của làn da mịn gần kề và mãi suy nghĩ nên nàng cũng không để ý. Nàng chỉ cảm thấy cánh tay ôm thật chặt làm cho nàng ấm áp lên và làm cho nàng yên lòng trong nỗi lo buồn một lần nữa lại dấy lên trong lòng nàng. Nàng nấp vào vai ông ta. Sự mệt mỏi làm cho nàng trở nên yếu hèn. Nàng bỗng nhiên cảm thấy rã rời vì cuộc vật lộn mệt mỏi không bao giờ dứt. Người ta không bao giờ được sống yên ổn hay sao?

Nàng cảm thấy lạnh nhưng trán nàng nóng ran. Nàng thấy cần sức người đàn ông để đỡ đàn mình và người đàn ông đó lại là một kẻ thù có thể lực, sự cần thiết phải nhờ đến sức mạnh đàn ông đó và bám chặt vào đấy là một đòi hỏi còn cao hơn. Vì ông ta có thể hủy hoại sự sống còn của nàng nên nàng để cho ông ta tha hồ muốn làm gì thì làm. Trong lúc này, đây là một phản xạ sâu sắc gần như phát ra từ nội tạng.

Nàng cảm thấy sự buông mình làm cho ông ta trở nên khoan dung hơn là nàng chống cự lại và làm cho ông ta thấy không thể nào với tới được. Nàng đã cảm thấy điều đó ở La Rôsen. Mặc dù tính ông ta thật nhã nhặn, tốt bụng và dễ tha thứ, nhưng do trọng trách của ông ta, chỉ bằng một lời nói, một cái nhíu lông mày là có quyền lực để làm tiêu ma cuộc sống yên ổn tạm bợ nàng đang được nếm trải trong gia đình ông Bécơ hồi đó, làm đổ vỡ chốn nương thân mong manh nơi nàng đang lấy lại hơi sức cùng đứa con hoang của nàng. Cũng là bằng cách cố khéo léo nương nhẹ ông ta nên đã tránh được cho nàng khỏi bị điều xấu xa tệ hại.

Ông ta chỉ đáng sợ vì ông ta phục vụ một sức mạnh tàn nhẫn, nhưng vì ông ta yêu nàng say đắm nên qua ông ta, nàng đã thoát cạm bẫy của tên bạo chúa. Nàng lại cảm thấy những giao động của tình cảm hai mặt

đã từng dẫn vật nàng: phải coi chừng ông ta nhưng đồng thời phải tin tưởng vào ông ta.

- Tại sao hồi đó bà không nhận lời cùng tôi về sống ở Beri? - Ông ta thì thâm - Có phải tôi đã sắp xếp cho bà ở trong biệt thự của tôi rồi không nào. Có

phải ở đây bà đã được hưởng những ngày tốt đẹp hơn cùng đứa con gái của bà không nào. Sống giữa rừng cây của vườn rau và cây trái. Ở đây tôi có những lô đất tốt, có đủ tiện nghi thoải mái, có kho dự trữ lớn về củi cho mùa đông, những đồ đạc trong nhà đẹp đẽ, những cuốn sách hay, những gia nhân tận tụy... Ở đây, bà quên đi sự tàn ác của người đời, bà sẽ trút hết nỗi đau người ta đã gây ra cho bà. Tôi sẽ không làm phiền bà gì hết... cho tới khi nào bà đến với tôi một cách thật tự do thoải mái...

Nàng không còn nhớ ông ta đã đề nghị điều đó với nàng, đem nàng đi và giấu nàng ở Beri... Có thể là như thế thật!...

- ... Còn bây giờ đây, số phận của bà sẽ ra sao ở nơi hoang dã này? Sao bà chẳng nói gì với tôi?

Ông ta ngập ngừng. Đối với ông ta, thật phiền lòng khi nói đến chuyện này. Ông ta muốn rằng thà chẳng biết gì về nàng thì hơn. Chỉ ôm nàng trong vòng tay như thể nàng đã thuộc về ông ta, ông ta phải cố gắng lắm mới tiếp tục.

- ... Nếu bà không còn làm việc cho ông Bécơ nữa thì bây giờ bà ở nhà ai? Hay là... Bà đang sống với ai? Vì, than ôi! Tôi không ảo tưởng - ông ta khẳng định, nửa cay đắng nửa tươi cười - Đêgrê đã nói hết với tôi về bà. Bà không phải là người đàn bà ăn năn hối lỗi một cách khắc khổ, tôi tin như thế, và từ trong thâm tâm, tôi nghĩ rằng mình có quyền ghen một chút. Bà quá đẹp, nên trong khi có một mình lang thang khắp thế gian, bị bỏ rơi mặc cho số phận chẳng khoan dung, chắc hẳn là bà đã làm nên cơ nghiệp với một người đàn ông nào khác, phải không?

Nàng đoán rằng mặc dù điều bộ vui vẻ, trái với mọi logic và thực tiễn, ông ta hy vọng một cách điên cuồng nàng sẽ trả lời là nàng vẫn tự do, vẫn sống đứng đắn, bao giờ cũng xa lánh những thú vui tình ái vì nỗi kinh tởm đã khiến nàng mong được sống cô độc và cần mẫn, chăm lo dạy dỗ đứa con gái hơn là bị phụ thuộc vào một người đàn ông. Nàng thấy hối hận khi làm cho ông ta phải thất vọng. Và những gì nàng muốn thổ lộ với ông ta thật khó nói ra. Cùng lắm thì ông ta cũng nghĩ rằng có thể nàng đã lấy một người thợ rừng Canada hoặc một người thợ thủ công vừa ở bên Pháp tới. Thế nhưng nàng không thể nào giấu quanh mãi được. Nàng lấy hết can đảm.

- Ông đã đoán đúng - nàng vừa nói, vừa bắt chước vẻ vui tươi giả tạo của đời Bácđanhơ - Tôi không sống độc thân - Và ông ta cười gượng - Tôi đã tìm được một người che chở cho tôi. Ông nghe tôi nói, tôi muốn thật thà đối với ông.

- Ôi! Chỉ một lần!

- Tôi e rằng sự lựa chọn của tôi sẽ rất bất ngờ đối với ông, nhưng...

- Bà lại đang chuẩn bị một cái gì cho tôi đây - Bácđanhơ

nói với vẻ hoài nghi - Tôi xin bà, bà cứ nói tiếp đi. Về cái gì? Hay đúng hơn là về con người nào?

- Về cái... Thôi thì! Về tên cướp biển ông vừa nói chuyện với tôi lúc nãy đó.

Nàng định nói thêm "Tôi là vợ của hắn" nhưng nhà ngoại giao kia đã nhanh miệng hơn. Tất cả thái độ của ông ta tỏ rõ sự khước từ hoàn toàn.

- Bà đừng có mà bảo với tôi là bà đã rơi vào tay tên cướp biển khuấy nước chọc trời đó!

- Thôi thì! Đúng là... Có chuyện như vậy đây.

- Nhưng mà điên rồ! Phi lý! Khổ cái thân bà! - Ông ta nói đóa lên - Nhưng bà có biết hắn là một con người hết sức nguy hiểm không? Một tay giang hồ vô liêm sỉ bậc nhất! Em đáng thương của ta, giá mà em biết được tất cả những gì ta đã tìm hiểu được về hắn và những gì Nhà vua đã truyền lại cho ta. Con người này đã có quan hệ với quý và vì thế mà hắn bị giáng truất, bị đày đi khỏi vương quốc, và từ nay hắn lang thang khắp thế giới. Mức độ láo xược và cứng đầu cứng cổ của hắn theo đuổi cái ác được thể hiện một cách vô liêm sỉ ở chỗ hắn vẫn khư khư giữ cái tên cũ của hắn không đếm xỉa gì đến việc hắn đã bị bôi tro trát trấu

vì tội phù thủy.

- Có thể ông ấy muốn qua việc làm như thế, khẳng định rằng bản án đó là bất công.

- Người ta không buộc tội một người bị hình phạt ô nhục là ném lên

giàn thiêu nếu như không có sự suy đoán thật nghiêm túc. Giáo hội sáng suốt và Tòa án xử dị giáo ngày nay thận trọng hơn ngày xưa nhiều.

- Ông đừng có mà đạo đức giả nữa - Angiêlic kêu lên, không tìm được mình - Ông cũng như tôi đều biết rõ cái trò hề được che giấu đằng sau Tòa án ấy chứ.

Ngạc nhiên về sự nổi dậy bất ngờ của nàng, đờ Bácđanhơ nhìn nàng bằng con mắt ngờ vực.

- Bà run sợ cho tên khốn kiếp đó sao? Bà gắn bó với hắn đến thế cơ à? Tôi không thể tin được bà, Angiêlic, bà sa đọa đến thế! Bà ngập ngụa trong bùn nhơ! Tôi xin bà, bà đừng làm cho tôi thất vọng thêm bằng cách bắt tôi phải nhìn thấy bà trong hoàn cảnh xấu xa đến thế... Phải chăng tôi sẽ vĩnh viễn mất đi hình ảnh đã cột chặt tôi vào bà với dáng vẻ một người đàn bà đức hạnh, chân thành đã làm nên cái đẹp duyên dáng của bà?... Quả thật, ngay từ hồi đó, tôi đã quá ngây thơ và để bà lạm dụng sự ngây thơ đó....

"Than ôi, nó là như vậy đấy - Ông ta nói, và nguôi cơn giận - Tôi biết những khuyết tật của bà nhưng tôi vẫn yêu quý bà. Tôi thấu hiểu sở dĩ bà xử sự như thế vì bà là một con người bị săn đuổi. Khi người ta đi lang thang trên trái đất này... Không nhà, không cửa, không ai cứu giúp..."

"Nếu bà theo tôi về Beri, có

phải tôi đã giúp bà tháo cũi sổ lồng rồi không? Ta cứ để cái việc bất hạnh này đây cái đã. Cũng chưa quá muộn đâu, tôi sẽ cứu bà. Hãy còn kịp. Bà rời ngay khỏi con người ấy đi! Rời ngay đi và đến với tôi! Tôi có quyền lực. Và ngay cả một tên cướp ngang ngược đến đâu cũng không thể hành động mà không cân nhắc đối với một vị sứ giả của Vua nước Pháp. Tôi sẽ can thiệp để gỡ bà ra khỏi nanh vuốt của hắn".

- Thưa ông, không thể được, tôi đã làm lễ cưới.

- Với hắn?...

Phản ứng đầu tiên của Bácđanhơ là sợ hãi đối với bản thân.

- Và tôi vừa nói hết với bà về nhiệm vụ đặc biệt của tôi đối với hắn! Bà có định phản tôi không đấy?

- Không, tất nhiên. Và tôi rất lấy làm hài lòng là ông đã nói với tôi bằng tấm lòng hết sức tin cậy vì tôi có thể giúp ông xóa bỏ một số điều hiểu lầm.

"Ngay bây giờ tôi cũng có thể làm cho sứ mệnh của ông chóng hoàn thành bằng cách bộc lộ cho ông biết, quả thật ông ấy cũng chính là nhà quý tộc Rescator mà người ta đã nói với ông. Không chóng thì chày, rồi ông sẽ biết điều đó. Ông ấy đã nổi tiếng trên Địa Trung Hải nhưng không phải do nghề cướp biển. Ông ấy đã đem lại trật tự ở nơi này thì đúng hơn, một sự cân bằng nào đó về kinh tế. Có lần ông ấy phải đối đầu với các tàu ga lê của Hoàng thượng. Nhưng ở

đây, ở Canada, ông có thể yên tâm mà đến với ông ấy. Ông ấy hết sức kính trọng vua Pháp và các sứ giả của Người.

- Thế nó đem tôi treo cổ lên thì sao?

- Treo cổ ông lên đối với ông ấy chẳng đem lại ích lợi gì.... Ông ấy mới đến Kêbêch với thiện chí hòa bình. Ngay bản thân ông Ph rông tơ nác sẽ khẳng định với ông là từ lâu ông ấy mong được đón tiếp người láng giềng tốt của ông ấy.

- Với năm con tàu chiến!... Nhưng tôi vẫn cứ tin rằng, hay ít nhất, hy vọng rằng bà không tự lừa dối mình. Thật ra điều đó sẽ thúc đẩy số mệnh của tôi một cách không ngờ. Chắc hẳn tôi được số mệnh đem lại cho điều may mắn.

Angiêlic lấy làm hài lòng là cái ông Bácđanhơ bốc đồng này đã nắm được sự việc một cách nhanh nhạy. Nhưng cái vẻ bình tĩnh kia chính là do tê tái vì bị choáng váng. Sau một lúc suy ngẫm. Ông ta tỉnh lại.

- Không! Không! - Ông ta kêu lên và lồng lộn lên - Lấy chồng! Bà! Lấy tên cướp biển ấy bà không biết đây là mắc tội phạm thánh à? Hình như bà là vợ hai của hắn chứ không phải vợ cả. Tại sao bà nói dối như

vậy? Bà có thói quen bịa chuyện, lừa dối không sao chịu nổi. Dù sao chẳng nữa hẳn cũng không thể lấy bà được. Hẳn là bá tước, là một trong những dòng họ lớn nhất của nwoocs Pháp... Còn bà, bà là ai? Một người ở gái! Thật vậy. Đêgrê đã nói cho tôi biết bà là con của một gia đình tốt có học thức. Chắc hẳn nhờ thế mà bà đã tìm mảnh khốe nào đó để lừa gạt hẳn cưới bà làm vợ. Không, tôi thể tin như thế được. Bà lại nói dối. Nhưng không sao, tôi yêu bà, và tình yêu định mệnh đó làm cho bà bằng cách này hay cách khác đã thuộc về tôi. Tôi mòn mỏi chờ mong bà, héo hon đi vì thiếu vắng bà... Than ôi! Bà luôn luôn là một người đàn bà đại dột, điên rồ phò thác mình cho những người đàn ông vô luân thường đạo lý nhưng có gan lòi kéo được bà. Như tên Đêgrê dâm dăng đó, tên Bécno dị giáo! Bà tưởng bà đã lừa được tôi ở La Rôsen chẳng? Chủ nhà và đầy tớ gái! Chán quá! Bà sống trong nhà hẳn, hẳn đã lòi bà vào trong giường của hẳn, cái tên Bécno đó!

- Thưa ông, thế là quá lắm rồi - Angiêlic cắt lời. Nàng định đứng dậy - Ông làm tôi phát buồn với những chuyện cũ và ông chửi bới tôi quá thể. Tôi không chấp nhận điều đó... Tôi đi về đây...

Hầu tước đỡ Bácđanhơ nắm lấy cổ tay nàng và bắt nàng ngồi xuống.

- Bà tha lỗi cho tôi - Ông ta vội vàng nói - Tôi thật quá tệ, tôi xin công nhận điều đó... Nhưng bà làm khổ tôi nhiều quá nên lắm lúc tôi không còn biết phân biệt thế nào là bà, con người thanh cao, và hấp dẫn đã làm tôi mê mẩn và thế nào là bà,

con người giống như những người đàn bà khác: xảo quyệt, dối trá... Nhưng không sao! Bao giờ bà cũng làm cho tôi đau khổ nhưng bao giờ tôi cũng cầu Chúa cho bà tồn tại. Trên đời này không có một người nào duyên dáng và đẹp đẽ như bà, bà thật ngon lành khi bà lồng lộn lên như thế này, đầy sức mạnh, sức sống, ước mơ thơ mộng...

Ông ta ôm chặt lấy nàng và cúi xuống hôn môi nàng với một nỗi thèm khát dữ dội. Ông ta hé moi ra và cái lưỡi chiếm đoạt và bắt nàng đáp lại để tìm sự sống của ông ta trong nàng. Ông ta hôn nàng như một người khát nước không thể nào chờ được nữa, và điên loạn vì bị ám ảnh và lo rằng nguồn nước vừa tìm thấy lại mất đi và ông ta chỉ có thể rời ra đi sau khi nỗi lo lắng cháy bỏng đã dịu đi và ông ta đã yên tâm về điều đó.

- Đội ơn Chúa - Ông ta nói với giọng khoái trá - Đôi môi của bà thật ngon lành! Đội ơn Chúa!

- Sao ông lại lòi cả Chúa vào trong chuyện này? - Angiêlic hỏi và khó khăn lắm mới lấy lại được hơi thở.

- Phải, vì tôi bắt đầu hiểu là Người đã đáp lại tấm lòng của tôi. Tôi đã bị làm nhục, bị nhạo báng, tôi đã đau khổ vì công lý và tình yêu. Tôi tưởng rằng tôi đã cho hết, mất hết sạch... bị Chúa và loài người bỏ rơi như anh chàng Gióp ngày xưa, vô hy vọng, và bây giờ bà đã được trả lại cho tôi... Phải chăng đây là một chuyện thần kỳ khó tin, một tín hiệu của trời?..

Trong đêm sương mù hòa vào những đám mây đang tan, một vùng ánh sáng lờ mờ chiếu xuống mái nhà khiến Angiêlic bắt gặp cái nhìn của hầu tước đỡ Bácđanhơ. Cái nhìn đó diu dàng một cách kỳ lạ và thật nghiêm trang, nàng chưa bao giờ thấy trong những tròng mắt xưa kia thường hư ảo của vị đại diện hay thay lòng đổi dạ của Nhà vua ở La Rôsen.

Đôi mắt của ông ta có một màu nhạt khác thường. Ánh sáng chiếu xuống từ trên bầu trời, ở đây những ngôi sao và một vầng trăng lưỡi liềm đột nhiên từ trong sương mù hiện ra và phản chiếu vào đôi mắt màu sáng một thứ ánh bạc của trời đêm.

"Ta không để ý, mắt ông này đẹp thế". - Angiêlic nghĩ thầm.

Ánh sáng từ trên trời rơi xuống như một làn bụi đầy lên và gần xà cừ lên đôi môi rất gần của ông ta đang hé mở. Ông ta hỏn hển thở ra làm cho đôi mắt sáng có một vẻ quyến rũ không sao cưỡng lại nổi và nàng cảm thấy rung lên trong người nàng nỗi thèm muốn được áp môi mình vào đôi môi đó và đáp lại sự thèm muốn cháy bỏng. Hai người ôm chặt lấy nhau. Một cái hôn say đắm và bất tận. Họ hôn nhau trong một trạng thái mê ly, không còn biết trời đất gì nữa.

Với sự ngạc nhiên vô bờ bến, Angiêlic cảm thấy một cảm giác say đắm và hồi sinh dâng lên làm

cho trong huyết quản của nàng bắt đầu chảy một dòng máu mới. "Lần này Quý cái đã bị thua" - nàng tự nhủ, và với một sự khoái trá mang tính hài hước, nàng tưởng như trông thấy nó đang trốn chạy trên trời đêm cười trên một cái chổi...

Nhà quý tộc giữ lấy gáy nàng trên khuỷu tay và siết mạnh. Ngón tay ông ta giữ lấy cằm nàng để khẽ làm cho nàng ngã đầu về phía sau, và dưới cái miệng đàn ông vô danh bây giờ đến lượt nàng uống lấy uống để như một người khát nước. Lòng đam mê của Bácđanhơ rót vào nàng làm cho xác thịt và linh hồn nàng nóng bừng, đánh tan bóng tối mà sự thù hận của Quý cái đã đem lại ở chốn này và đã làm cho nàng suy sút lòng tin vào cuộc sống, vào chính nàng và số phận của nàng, và có những lúc nó đã làm cho nàng mất niềm tin ngay ở người kia.

Qua ông ta, nàng nếm trải tất cả những cái miệng đàn ông đã tôn sùng nàng: Nhà vua, Đêgrê, Nhà thơ...

Những con người đã cúi gập người dưới ách của nàng thường nói với nàng rằng họ yêu nàng. Và khẳng định rằng họ sẽ yêu nàng mãi mãi, rằng nàng sẽ không bao giờ chết. Bằng sự đam mê của họ, họ quả quyết với nàng là một lần nữa nàng sẽ chiến thắng, và như một trận cuồng phong đem lại cho nàng nghị lực mới, cam đảm xông lên chiến đấu và chiến thắng.

Nàng

cảm thấy từ tận cùng xương tủy niềm mê say quyền lực và đặc tính của nàng: quyền lực làm cho người ta thỏa lòng mong muốn và khoái trá.

- Bà đã làm cho tôi vui sướng - đờ Bácđanhơ thì thầm - Ôi! Bây giờ tôi sẽ trở thành người như thế nào đây khi tôi đã tìm thấy lại bà?

- ... Tôi cũng vậy... Tôi cũng tự hỏi mình về điều đó - Angiêlic nói với giọng chệnh choáng hơi men.

Nàng đứng dậy, lão đảo. Ông ta muốn đỡ nàng nhưng nàng từ chối bằng những cử chỉ mơ hồ.

- Không, tôi xin ông. Tôi sẽ gặp lại ông, người bạn hết sức thân thiết của tôi. Còn đêm nay, xin tạm biệt...

Ông ta nhìn thấy nàng thoát khỏi tay mình, nghe thấy nàng vấp chân trên sỏi, rồi quay lại nói với ông ta:

- Đừng quên... Vì tên cướp...

Rồi nàng bắt đầu chạy.

CHƯƠNG 4

Vật chướng ngại đầu tiên mà nàng đụng phải trong khi chạy chính là chàng.

Và chàng đứng đấy từ bao giờ, đứng gác? Chàng đã trông thấy gì? Nghe thấy gì?

Ngoài bìa rừng tối đen như mực. Hai người chẳng trông thấy nhau. Đôi cánh tay của Giôphrây đờ Perăc ôm lấy nàng và nàng quàng hai cánh tay của mình quanh người chàng, giấu mặt vào nếp áo chên của chàng hoảng sợ rồi rít như một đứa trẻ con. Nàng hoàn toàn không thể giải thích được vì sao nàng lại như thế.

- Nhưng

người em nóng ran - chàng nói bằng giọng bình thản, hơi lạc đi một chút - Em đang run, em đang bực mình! Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Ô! Chẳng có gì là nghiêm trọng. Nhưng mà là cả một câu chuyện. Đây không phải là vị quý tộc thuộc giới cận thần của nhà vua, cũng không phải em đã gặp ông ta ở trong triều... Tuy nhiên Vécxay có dính líu vào chuyện này... và nhà vua... Và chuyện này có liên quan đến anh đấy.

Chàng nghe nàng nói, cúi sát xuống nàng một cách chăm chú trong bóng đêm. Nàng đoán biết mình cũng đang run rẩy và không làm chủ được tiếng nói của mình. Nàng tự cảm thấy mặt mình nóng bừng, hai cánh tay lạnh ngắt.

- Em bị lạnh!

Lạnh! Nóng! Nàng cũng không biết nữa. Thật tình cái gì đã xảy ra? Nàng thấy mình đang ở Canada.

Nàng như người đút hơi.

- Đây là chuyện quá khứ - nàng lẩm bẫm - Quá khứ, anh biết không?

- Phải, anh biết, em đừng có rôi lên như vậy, em yêu.

Giọng nói bằng phẳng và thân quen của Perắc đem lại cho nàng cảm giác thoải mái và nàng cảm thấy dễ chịu hơn. Nàng lấy lại thăng bằng, tự mắng mỏ mình trong thâm tâm nàng cho mình là cái đồ đại dột và, rướn thẳng người lên, nàng vừa bắt đầu đi cạnh chàng vừa giải thích một cách vắn tắt Bácđanhơ là ai và những điều ông ta nói ra có liên quan đến hai người. Điều này cả hai vợ chồng nàng đều đã cảm thấy trước. Những chuyện này đã động đến Nhà vua và Nhà vua đang lần theo dấu chân của họ.

- Điều duy nhất làm anh băn khoăn - Chàng nhận xét - Là muốn biết sự tình cờ nào đã khiến cái ông Bácđanhơ kia, người đã quen biết của La Rôsen và chẳng hề nghi ngờ gì về mối quan hệ của em và triều đình, lại được nhà vua chọn là một sứ mệnh có liên quan đến anh. Anh cũng muốn tin ở sự ngẫu nhiên, nhưng trong chuyện này đối với anh hình như có cái gì được chuẩn bị thật kỹ càng, được tổ chức thật chu đáo. Có thể nói một con người quỷ quái đang giật dây trong hậu trường.

- Anh đừng nói đến ma quỷ nữa - nàng van vỉ.

Hai người về gần đến làng, nơi những ánh lửa rải rác chỗ này chỗ khác vẫn còn đỏ và người ta đang nhảy quanh đó.

Nàng lấy làm lạ và cảm thấy hình như một khoảng thời gian vô cùng vô tận đã trôi qua từ khi nàng đi tới chỗ hẹn với vị sứ giả nhà Vua.

Nàng đưa tay lên sờ trán.

- Ôi! Tôi chết mất, chết vì mệt, vì rã rời! Đêm đã tàn chưa?

- Chưa đâu - chàng nói và cười - Đêm chỉ mới bắt đầu. Em quên rằng chúng ta đã khai một thùng rượu vang Buôcgônơ, thứ rượu mà Vinlôđavray và cả hội đang chờ chúng ta trên tàu Gunxbôrô để liên hoan. Thôi, thưa bà, bà hãy trút bỏ nỗi mệt nhọc đi. Cám ơn Chúa! Còn lâu trời mới sáng.

Chàng ôm nàng chặt hơn và đưa nàng đi nhanh hơn vì ghen.

- Về việc ấy, chúng ta có thể mời nhà quý tộc này đến tham dự bữa chén của chúng ta không?

- Không, không - nàng vội vàng nói - Ông ta sẽ nghĩ đây là cái bẫy chăng ra để bắt ông ta. Ông ta đã được dặn đi dặn lại là phải coi chừng anh.

- Ngày mai anh sẽ đến gặp ông ta và làm cho ông ta yên tâm. Trong lúc chờ đợi, chúng ta hãy chơi vui đi! - chàng hào hứng nói tiếp - Có những điếm báo tốt lành. Chúng ta cạn chén chúc mừng em đã gặp lại một người tình cũ, chúc mừng sự thành công trong kế hoạch của chúng ta và của ông ta. Mong họ đừng mâu thuẫn với nhau quá.

Nàng nghe chàng cười như trông thấy thấp thoáng đâu đây một trò đùa lý thú của số phận.

- La Rôsen! Vậy là ở La Rôsen! Chỉ có ở đây mà thôi!

Chàng dừng lại để ôm hôn nàng thật hăng hái và tiếp tục lôi nàng đi. Nàng cảm thấy sức mạnh không thể cưỡng lại của cánh tay đang dìu nàng. Chàng đã truyền cả nghị lực sang cho nàng. Lúc này đang rầu rĩ và ngờ ngác, bây giờ nàng hăng hái, vui vẻ hẳn lên.

Bãi biển hiện ra, được soi sáng bằng những cây đuốc trên tay những người đàn ông đang đứng đợi với chiếc xuồng trên bến nước.

- Tại sao anh bảo: La Rôsen!

Em không còn cách nào khác. Chính là sự ngẫu nhiên đã đưa em đến trước cái ông hầu tước đờ Bácđanhơ đó.

- Ta hãy cám ơn ngẫu nhiên, tất cả mọi sự ngẫu nhiên và không nói đến nữa... cho đến ngày mai.

Chàng bế xốc nàng lên và đưa nàng ra tận xuồng để nàng khỏi phải lội nước.

- Tối nay chúng ta sẽ là những ông hoàng của thế giới này - chàng kêu lên và cười, để lộ hàm răng trắng bóng trên khuôn mặt sạm nâu - Chúng ta là chủ của Taduxắc, của Canada và của vương quốc Pháp. Chúng ta chỉ công nhận mình là thần dân của chum nho tuyệt vời, của ma men lộng lẫy, tóm lại, của rượu vang,

của cha đẻ của loài người. Chờ để lỡ cơ hội có một không hai này để nâng cốc chúc mừng niềm vinh quang của Buốcgônho.

"Ta đi uống, người đẹp! Uống và đánh chén! Chúc mừng sức khỏe của tình ta, chúc sức khỏe của các thắng lợi của ta! Chúc mừng sức khỏe các bạn bè ta, của các kẻ thù của ta! Chúc mừng sức khỏe của đức Vua nước Pháp!"

CHƯƠNG 5

Mọi người ngồi vào bàn.

Không có những người tò mò, những khách mời, những người lạ. Họ đều là những người trong gia đình với nhau nên có thể trò chuyện cởi mở chẳng phải quanh co ý tứ. Họ đã tranh cãi gay gắt. Không cần phải lên gân lên cốt. Angiêlic nghe thấy ông Cáclông đang nói với Perác một câu chuyện họ đã bắt đầu trong lúc đứng chờ nàng.

- ... Tôi không giận, nhưng không bỏ qua sự khinh suất của hầu tước Vinlơđavray trong vụ này. Ôngta không biết, hoặc giả vờ như không biết, là người ta đưa ngài lên Kêbéch như một kẻ thù của nhà vua Pháp. Hơn nữa, ngài đã bị xử tử vắng mặt!

- Cứ nói đi nói lại mãi. - Vinlơđavray vừa phản đối ừa trải rộng chiếc khăn ăn cài hoa nổi, vừa nhìn xói vào cái liễn đựng xúp và cái chậu màu đỏ chót bốc lên hương vị kích thích của thứ rượu Buốc gôn ho "của ông ta" - Chúng tôi đã biết hết tất cả những chuyện đó, ông cứ nói nói lại mãi thôi, ông bạn thân mến.

- Không bao giờ thừa. Phải bàn mưu tính kế và phải biết tiếp cận tình thế dường như không có lối thoát này bằng con đường nào. Có điều ngài chờ Perác đã mang tai mang tiếng là một tên cướp biển vùng Cairap.

Bây giờ lại thêm tiếng xấu là người xâm chiếm xứ Acadi thuộc Pháp. Trong mùa hè vừa qua, ít nhiều thì các con tàu cũng đã mang về thêm những tin tức, cho nên không lấy gì làm lạ là ở Kêbéch đầu óc người ta sôi sục lên và người ta sẽ đón tiếp chúng ta bằng những phát đại bác.

Perác nhấn mạnh tiếng «chúng ta" thốt ra từ miệng ông quản lý, chàng mỉm cười. Ông kia lại tiếp tục.

- ... Bà chờ Perác cũng phải đối phó với những chuyện

đồn đại. Ví như ảnh hưởng của bà ấy đối với người mọi rợ chẳng hạn, là khả nghi: giải thích như thế nào đây? Và làm sao ngài đã chiến thắng một cuộc tấn công của người I rô cơ sau khi chính các thủ lĩnh của chúng đã bị ám hại ngay dưới mái nhà của ngài. Một tội ác không thể giải thích được đối với những ai đã hiểu rõ phong tục của người Anh điêng... Người ta tưởng ngài đã chết đến trăm lần, vậy mà ngài vẫn luôn luôn hồi sinh, vẫn sống sờ sờ. Điều đó hẳn là có ma thuật.

- Ở Kêbéch người ta nói gì về tôi? - Angiêlic hỏi.

Ông ta đỏ mặt vì bức tức.

- Người ta bảo bà đẹp, đẹp, đẹp!

Họ vừa uống rượu vừa kiên nhẫn và lễ phép nghe ông ta liệt kê ra tất cả những «tiếng xấu".

Điều đó không ngăn cản ông ta cứ chén tràn cái món thịt hầm với rượu vang.

- ... Tôi cam đoan người ta sẽ hỏi tội bà về cái chết của Đác-păng-tinh... về Pông Briăng, về sự lật lọng của Xanh - Caxtin... Nhưng nghiêm trọng nhất là cha chờ Vecnông bị mất tích mà người ta cho là đã bị ám sát ngay trong vùng đất của ngài, cần phải làm cho sáng tỏ. Hình như người ta đã quăng ông ấy cho một con gấu.

Angiêlic có một cảm giác hai mặt.

Vừa rồi nàng trở lại La Rôsen. Lúc này đột nhiên trở về Canada để thấp thỏm với những nỗi lo vô cùng vô tận về việc

đến Kêbéch với một toán người hỗn hợp. Và ở mặt này hay mặt khác, tâm trạng nàng có vẻ như đang trong một giấc mơ có phần nào hơi điên loạn.

Đáng ra là phải mời cả Bắcdannho như Perác đã đề nghị và ông ta phải có mặt trong cuộc vui có tính chất

gia đình này.

Nhưng Kêbéch là như vậy đấy. Tiệc tùng, giao du, và trong bóng tối là những âm mưu. Người ta bàn luận, đùa cợt, nhưng trong tiếng cười sẽ có những mưu đồ được sắp xếp một cách xảo quyệt và dai dẳng. Cái chết, tình yêu, hạnh phúc nằm trong tất cả những lớp lang ngấm ngấm đó. "Bây giờ phải làm gì đối với vị sứ giả của Nhà vua này? - nàng tự hỏi - Còn mình thì sẽ làm gì đối với ông ta đây? Vị trí của ông ta trên bàn cờ là ở chỗ nào trong cuộc chơi sắp tới đây?...". Cái ông Cáclông hay cái kinh kia cũng chưa biết gì về ngọc ngách phức tạp này, cho dù ông ta có thể hoài nghi một cách vu vơ. Ông ta có thể vui mừng trước đi, vì có thêm chuyện để chứng minh cho cái tài tiên tri về những điều bất hạnh của ông ta...

Cuộc gặp gỡ của nàng với Bácđanhơ cũng tan biến vào trong không khí sôi động này và nàng khó lòng mà xác định được điều này đã thực sự xảy ra.

Nàng nhìn về phía Perắc. Chàng nhìn nàng với vẻ suy tư. Chàng để mặc cho các vị khách tha hồ cãi nhau mà không can thiệp. Chàng cũng vậy, chắc hẳn chàng đang nghĩ tới những chuyện khác. Khi hai ánh mắt gặp nhau, chàng nhoẻn miệng cười.

Rồi chàng chú ý đến những gì đang xảy ra.

- Sao các ngài cứ nói trước như vậy, thưa các ngài? - chàng nói - Chúng ta đã đến Kêbéch đâu và cũng chưa phải là vấn đề bản đại bác. Chúng ta đều đáp lễ lời mời của ngài Ph rông tơ nắc, người mà từ trước tới nay tôi có những mối quan hệ tốt đẹp nhất.

- Tất nhiên là như vậy, ông đờ Ph rông tơ nắc với ngài là người đồng hương, cùng ở tỉnh Quiten, các tỉnh hay nổi loạn và có thiên hướng dị giáo.

- Người miền bắc! - Perắc lầm bầm - Nhưng xin các ngài đừng sợ! Vì nước Canada, tôi sẽ không gây nên cảnh máu lửa để tiêu diệt những kẻ dị giáo đâu.

Rượu vang lấp lánh trong những chiếc cốc đỏ chói như hồng ngọc.

Đây là thứ rượu vang được ủ rất tốt - Vinlơđavray nói, sau khi đã ngửi, đã hít, đã nếm - Các ngài có biết một cách chính xác ủ rượu vang là như thế nào không? Nhưng hóa ra từ nãy đến giờ chỉ có mình tôi nói thôi ư? Các ngài cũng phải nói lên điều gì chứ? Lúc nào tôi cũng là người cầm càn...

- Vì hầu tước làm cho chúng tôi thích thú - Perắc nói một cách thân tình và đưa cốc rượu đang cầm trên tay về hướng ông ta - Được uống một cốc rượu ngon và nghe ngài nói chuyện thì còn gì khoái hơn!

- Ngài khích lệ tôi... Tôi công nhận là đúng như vậy, bất cứ đi đến đâu tôi cũng làm cho người ta vui lên. Ít lâu nữa, trong triều đình người ta chỉ có nghe thấy một mình tôi nói mà thôi. Nhưng tôi biết làm sao được? Tôi yêu cuộc sống và những niềm vui của cuộc sống. Điều đó đã làm cho tôi thành đạt nhiều nhưng cũng làm hại tôi vô kể, nhất là ở trong vương triều. Cái ông nhỏ thó kia cứ ghen tức với tôi kinh khủng. Ở Canada tôi yên thân hơn. Các ngài thấy đấy, nhanh nhẹn và giàu óc tưởng tượng một chút thì ở đây người ta sống đàng hoàng biết bao nhiêu. Thứ rượu này! Nói thật, sẽ là một tội ác nếu như chúng ta để thứ rượu này lọt vào tay kẻ khác. Rượu này là để cho ai uống? Để cho bọn dốt nát ư? Bọn vô ý thức ư? Bọn phá hoại nền văn vật ư?

- Đây là để cho ngài Toàn quyền của Tân Pháp quốc-Angiêlic bảo cho biết - Chứ không phải để cho tên thuyền trưởng Đugax mà ngài đã tước đoạt, thưa ngài hầu tước, tôi xin báo để ngài biết điều đó, nhưng rượu này là của vị đại diện Nhà vua đem theo để làm quà riêng cho các vị quan to do tiền của cá nhân ông ta bỏ ra.

- Của đại diện nhà vua nước Pháp! - Vinlơđavray kêu lên, đứng sững người, tay vẫn cầm cốc rượu đang giơ lên với vẻ khoái chí - Và bà đã trông thấy ông ta? Chính ông ta đã yêu bà? Hà hà! Thế thì đích xác là có một vị đại diện Nhà vua trên tàu Xanh Giăng Baptixơ.

Đôi mắt sáng bừng của ông ta hết nhìn Angiêlic lại nhìn Perắc, chờ câu trả lời cho câu hỏi của ông ta.

- Chuyện thật lạ lùng! Bà sẽ kể cho tôi nghe.
Ông ta ra hiệu cho người hầu rót thêm rượu vào cốc của ông ta và uống ngay tức khắc một cách khoái trá.

- Thần diệu!
- Ngài cười hả, ngài hầu tước? - Angiêlic phản đối, cũng cười theo - Nhưng, tất nhiên, chính chồng tôi đã bị buộc tội về hành động vô văn hóa đó.

- Ôi! Buồn cười quá!
- Chẳng có gì là buồn cười quá đâu. Đây là một vị phái sứ của nhà vua. Ông ta được trao một sứ mệnh. Ông ta mang theo cái gì? Những bức thư? Những mệnh lệnh? Vậy mà ông lấy bég mát rượu của ông ta. Ông sẽ làm cho ông ta bực mình.

- Kệ xác ông ta! Ông ta cứ việc xuất đầu lộ diện, cứ việc mà tự bảo vệ cho mình. Người ta cũng chẳng nắm được tên ông ta là quái gì?... Còn bà thì chắc là bà biết phải không? - Ông ta hỏi Angiêlic.
Nàng gật gật, lắc lắc đầu, chẳng tỏ ra là có mà cũng chẳng phải là không.

- Bà biết hết! - Ông ta nói - Và bà sẽ nói hết cho tôi nghe, nói hết. Phải không nào? Dù sao đi nữa thì cái chuyện rượu nho kia cũng chẳng quan trọng chút nào. So với những gì đang đè nặng lên lương tâm chúng ta và đáng làm cho chúng ta bị hình phạt treo người lên đầu cột, treo cổ, hoặc ném lên giàn thiêu thì bốn thùng rượu nho, dù là ngon thật đấy, cũng chỉ là chuyện tầm phào.

- Ông nói gì vậy? - Cáclông hốt hoảng hỏi.
Vinlodavray nhìn ông ta với vẻ thâm hại.

- Điều nghiêm trọng nhất là cái chết của bà công tước.
- Ông im đi - Cáclông nói, và nhìn về phía những người hầu bàn.
Nhưng vị hầu tước xua ngay ý kiến đó bằng một cái khoát tay.

- Họ đều ở cùng chúng ta, đều đã trông thấy tất cả, chia sẻ tất cả, ông định giấu họ sao? Thật ra, trên con tàu này chúng ta là một lũ cường đạo câu kết với nhau bằng một điều bí mật khủng khiếp.
Vui lên, ông ta cạn chén ngay.

- ... Tôi thích thế! Tôi cảm thấy mình đang sống thật. Rượu vang, bạn ơi! - Ông ta vừa ra lệnh vừa giơ cao cốc ra cho người hầu rượu đang đứng chờ sẵn sau lưng ông ta để khỏi phải chạy luôn chân. - Đúng, đây là một cảm giác rất phấn chấn. Vì cuối cùng, đã được đứng về phía những người bị ruồng bỏ, bị nguyên rủa, những người có lẽ phải vì họ là những người chống lại pháp luật. Sao! Các ngài tưởng tượng là vụ ám sát bà công tước sẽ qua đi như vậy ư?... Các ngài không nghĩ rằng tất cả các thầy tu cao cấp đã được báo trước là một bà tử thiện giàu sụ sắp đến và trước hết là cha Đóocgiovan - người ta bà ấy là thân quyến của ông ta - sẽ tìm hiểu xem bà ta ra cái sự thể như thế nào.

- Ôi! Thật khủng khiếp - Cáclông rên rỉ - Ông cứ như chọc que sắt nung đỏ vào vết thương.
- Nhưng không, ông chỉ quan trọng hóa!
- Làm sao mà tôi quan trọng hóa? Cái chết của một người đàn bà trẻ đẹp, quyến rũ, một bà mệnh phụ quý tộc được triều đình... và cha Đóocgiovan che chở mà rơi vào tình cảnh hãi hùng như thế...
- Ông bạn ơi! Chúng ta đã đồng tình với nhau là phải xóa sạch...
- Đâu có dễ dàng như thế được... thật ra chúng ta đã giết chết bà công tước - và vì thế bây giờ lương tâm cắn rứt. Ông nói đúng đấy, ông Vinlodavray ạ. Dù sao tôi cũng thấy mình là kẻ tòng phạm của một tội ác.
- Của hai tội ác - Hầu tước cắt ngang.
- Hai! - Ông quản lý giật nảy mình.
- Đúng, một là: điều mà lương tâm của ông trách móc ông. Vụ ám sát nữ công tước đờ Môdoribua. Hai là: tội nay ông đang uống cùng chúng tôi thứ rượu vang gửi đến cho quan toàn quyền và cho đức giám mục.
- Khi ngồi vào bàn, tôi đâu có biết thứ rượu này là từ đâu tới.

- Nhưng ông đã uống vào và đã thấy là thứ rượu ngon.

CHƯƠNG 6

Ý nghĩ của Angiêlic vượt

ra ngoài phòng tiệc, lang thang đây đó.

Bácđanhơ! La Rôsen! Một giấc mơ, một cuộc đời đã bị xóa nhòa! Nhưng bây giờ, cuộc sống đã lại bắt đầu. Mọi cái đều khác trước. Nàng được an toàn. Nàng được sự bảo trợ của một người đàn ông không gì có thể làm cho sợ hãi và giữ gìn nàng trong tình yêu. Nhưng bị sức hút của nam châm, nàng đưa mắt tìm chàng ở đầu bàn bên kia và nhận được từ cái nhìn và sự hiện diện của chàng một niềm tin yên lòng. Bánh xe đã quay vòng. Hạnh phúc đã được trao vào tay nàng.

Và chàng từ từ nâng cốc lên đưa về phía nàng để tỏ lòng tôn kính, như nhắc lại từ xa: "Hai ta hãy uống đi! Hãy uống đi! Chúc sức khỏe của nhà vua Pháp!"

Nàng uống. Và niềm vui cũng như chiến thắng rót vào nàng theo thứ rượu tiên này. Nàng uống một lúc lâu. Nàng khát rượu và rượu ngon quá.

Angiêlic đứng lên, chân nàng không vững. Các vị khách sắp hút thuốc, còn nàng thì mong được nằm lăn ra giường đánh một giấc.

- Bà chưa nói năng gì - Có tiếng ai đó phản đối.

- Ô! Quả là như vậy! Thưa các ông, tôi còn biết nói gì thêm nữa sau những lời thú tội nghiêm trọng như thế rồi. Từ lâu, tôi cứ mơ được đi sang châu Mỹ.

- À! Bà thấy không!

- Nhưng hồi đó tôi mới chỉ là một đứa bé. Sau đó, trong tất cả những điều ngẫu nhiên tôi đã trải qua, tôi thấy hải cảng thích hợp

với con tim của tôi như một ngôi nhà đẹp đẽ, đầy đủ tiện nghi, người đàn ông ở trong đó là người tôi yêu và là người yêu tôi và tôi làm các thứ bánh ngọt cho con cái đang ngồi quanh chiếc bàn ăn nhìn tôi.

- Ước mơ như thế thì cũng là khiêm tốn thôi mà... cũng như tất cả mọi người đàn bà, có bao giờ bà mơ ước đến những danh vọng lớn lao như Vecxay, triều đình... làm cho nhà vua yêu thích?

- Đáng ra là tôi có thể làm cho nhà vua yêu thích, nhưng, thưa các ngài, tôi lại làm nhà vua phật ý.

- Thật đại dột! - ông ta kêu lên

- Ông đừng có mà bảo tôi là ông đã coi khinh triều đình... Chỗn thiên đường, nơi lui tới của những nhân vật đáng kính...

Nàng định đi ra, chợt quay lại nói với họ:

- Còn bọn bỏ thuốc độc thì sao?

Mọi người vui lên và thấy buồn cười: những người bỏ thuốc độc! Ở Vecxay!

Sau đó nàng kết luận:

- ... Vì thế mà bây giờ tôi ở đây.

- ... Rơi vào tay một tên cướp biển - Giôphrây nói khẽ, và bắt đầu hút điếu xì gà dài ngoàng tự mình cuộn lấy.

Vinlôđavray liếc sang bên, nhìn Perắc và hỏi:

- Ngài có biết ghen không?

- Chắc là có.

Mặt mày ngài hầu tước rạng rỡ lên.

- Tôi nhầm lẫn chăng? Nhưng tuyệt diệu. Đúng như vậy, ngài là một con người toàn diện. Ngài cũng biết ghen tuông như ai. Ngài có đủ tất cả mọi con chủ bài. Tôi biết là bà ấy yêu ngài. Vậy mà tôi cũng chưa có thể hình dung được làm sao mà hai người gắn bó với nhau đến thế, hai người thật khác biệt, chẳng giống nhau.

- Perắc khom người qua mặt bàn, ghé sát mặt mình vào mặt vị hầu tước để thổ lộ tâm tình.
- Nó là như thế này... Tôi đã mua nàng hồi nàng mới mười bảy tuổi bằng một mỏ bạc. Ông bố nàng là chức sắc trong làng chỉ đồng ý nhượng lại cái mỏ bạc đó cho tôi với điều kiện là tôi phải lấy con gái của ông ta kèm theo. Tôi đã ngã giá. Tôi chưa hề biết mặt cô con gái mà người ta đem bán đó.
 - Và chính là bà ấy?
 - Chính là bà ấy đấy.
 - Bao giờ ngài cũng gặp may, ngài chờ Perắc ạ.
 - Không đâu, không phải bao giờ tôi cũng gặp may. Cũng tùy! Đây là do tình yêu, nhưng rồi người ta đã chia lìa chúng tôi.
 - Ai chia lìa?
 - Nhà vua.
 - Như vậy, Nhà vua là tình địch của ngài?
 - Không, còn nghiêm trọng hơn thế. Chính tôi là tình địch của nhà vua.
 - À, phải! Có nghĩa là nhà vua yêu bà, nhưng bà lại yêu ngài.
 - Đúng như vậy.

Vinlodavray ra vẻ suy nghĩ.

- Như thế là nghiêm trọng. Mong rằng... Có thể nhà vua đã quên bà chẳng?
- Ông tưởng rằng ngay cả nhà vua cũng có thể quên được nàng sao?

Vinlodavray lắc đầu. Những lời tâm sự của Perắc quý báu, lại bất ngờ và có vẻ giật gân, an ủi ông ta về tất cả mọi điều.

Ông ta xoa xoa hai bàn tay vào nhau.

- Hô hô! Tình cảnh ngày một trở nên phức tạp, hình như thế. Thật tuyệt! Đời vẫn đẹp sao!

ĐẾN VÀ ĐI

CHƯƠNG 1

Bácđanhơ chờ đợi... chờ đợi....

Angiêlic trông thấy ông ta từ xa, đang lững thững đi bách bộ ngắm trời biển. Có mấy nhân vật mặc áo khoác thụng, đội mũ phớt cắm lông chim đứng cách ông ta, đang nhìn về hướng ông ta, nhưng tôn trọng nỗi sốt ruột của ông ta mà những người này chắc không hiểu vì duyên cớ gì. Có lẽ đây là người nhà hoặc những người cùng đi theo ông ta đều là hành khách của tàu Xanh Giăng Baptixơ như ông ta, nhưng thái độ tỏ rõ cương vị của họ đối với ông ta và tầm quan trọng về thứ bậc cũng như chức vụ của ông ta.

Nhìn từ xa, từ trên boong tàu xuống bờ bến, các sự việc thường sắp xếp theo những dự kiến đúng đắn, chính xác và rõ ràng.

Những gì người ta nhìn thấy qua ống nhòm thường không sai lệch và bao giờ cũng có thể phát hiện ra những sự thật mà khi đứng gần bên không thể thấy được.

Trên bãi biển Taduxac, Nicôla chờ Bácđanhơ đang đứng chờ người ở gái xinh đẹp của ông ta ở La Rôsen và tất cả dáng điệu của ông ta nói rõ ông ta là người si tình đang băn khoăn về một đối tượng duy nhất.

Nàng có đến không? Ông ta có được gặp lại nàng không?

Ông ta có mặt ở đây hầu như là điều khó tin.

Angiêlic

bắt buộc phải quan sát ông ta thật kỹ càng để nắm chắc được điều này.

Sau một đêm chén tạc chén thù, như đã xóa nhòa hết cuộc gặp gỡ lúc đầu hôm, nàng cần làm sáng tỏ mọi chuyện. Đúng là ông ta, và ông ta đang chờ đợi nàng.

Lại một bóng ma nữa hiện lên trên đường đi của nàng. Từ khi họ vào con sông Xanh - Lôrăng, nàng có cảm

giác như đang đi qua trạng thái mơ hồ bí ẩn trong đó những cái bóng không tên tuổi đang hẹn gặp nàng. Và đây là một trong những cái bóng đó đang từ trong sương mù hiện lên: Nicôla đờ Bácđanhơ. Và phía sau ông ta là viên cảnh sát Đêgrê, hầu tước đờ La Râyni, cảnh sát trưởng của Vương quốc, rồi thì cả nhà vua nữa.

Nhà vua cũng vậy, cũng là một cái bóng ma. Tiếng nói nghẹn ngào của ông ta kêu lên: "Angiêlic! Người mà ta không thể nào quên"...

Tối hôm qua, Nicôla đờ Bácđanhơ, kẻ sống sót từ một quá khứ đã chết, lại đã ôm nàng trong cánh tay của ông ta và nàng đã hôn lên đôi môi ông ta như hôn lên tất cả những gương mặt đã bị lãng quên.

Đêm vui với rượu Buốcgônơ trên con tàu Gunxbô rô hình như đã đào một hố sâu ngăn cách giữa những ngày đen tối đó với các ngày mới sắp tới. Phải công nhận là tất cả những người khách của con tàu Gunxbô rô sau bữa tiệc chấm dứt lúc rạng đông chỉ còn đủ sức lặn ra giường mà ngủ, hoặc tùy theo sự may mắn

của từng người, đã lao vào những cuộc ái ân điên loạn. Về phần mình, nàng đã tỉnh dậy từ trong một giấc ngủ đầy ánh sáng lờ mờ và rơi vào cánh tay của Giôphrây.

Một đêm thú vị và ngây ngất, sáng dậy nàng có cảm giác là mình đã nằm mơ thấy tất cả, ngay cả cuộc đời quá khứ và những bi kịch, những chuyện điên cuồng.

Một buổi ban mai mới mẻ tại Canada. Không khí giá lạnh, trong trẻo như pha lê, con sông gợn lên màu bạc xỉn dưới mớ lộn xộn đầu tiên của những tảng băng do nước cuốn về. Và rồi phải nhớ rõ là Bácđanhơ đang có mặt ở đây, và cùng ông ta là nỗi lo sợ mơ hồ.

Tại sao, nếu như Nhà vua thấy cần phải điều tra về người chủ của xứ Gunxbô rô và Vaxapu ở vùng Men của nước Mỹ, và theo lời đoán định của một số người, hiện nay người đó đang đe dọa đất đai của Nhà vua ở hải ngoại, thì tại sao ông ta lại còn đứng cái ông này?...

Giôphrây cho rằng đây không phải chỉ là sự trùng hợp. Tuy nhiên, chắc hẳn Nhà vua không hề biết Nicôla đờ Bácđanhơ đã gặp Angiêlic ở La Rôsen, cũng như ngài thống đốc cũ của thành phố không ngờ là Angiêlic đã từng đặt chân tới Vecxay, nàng, một người ở gái trong gia đình tư sản theo đạo Tin lành.

Một người

ở gái, chắc hẳn rất được cảm phục - Giôphrây nói và cười. Nhưng cái nhìn của chàng thật sắc. Và Angiêlic nhớ lại sự ghen tuông của chàng đối với ông Béc nơ và, gần đây nhất, cuộc xung đột giữa chàng và nàng vì Côlanh Paturen. Và chàng đã giết chết đờ Pông-Briăng trong một cuộc đấu súng vì ông ta đã dám thêm muốn nàng.

"Bây giờ thì mình thật khó xử - nàng tự nhủ - Cái ông Bácđanhơ này thật kỳ quặc. Ông ta bao giờ cũng muốn làm cho mình phải chấp nhận ý định của ông ta. Mình đã tìm đủ mọi cách để tống khứ ông ta đi. Vậy mà rồi ông ta vẫn cứ trở lại với mình".

Và nàng phải thú nhận là, mặc dù trong thời gian đó nàng đang kinh tởm bọn đàn ông, nhưng ông ta bám dai như đĩa và sự bướng bỉnh cũng như lòng thèm muốn cháy bỏng của ông ta cuối cùng cũng có lúc làm cho nàng phải xao xuyên.

"Và bây giờ ông ta đang ở Canada, đến Kêbéch để nghỉ đông, như chúng mình. Có thể xảy ra những tia lửa..."

Tất cả cái đó đang tiềm ẩn những gì đây? Định đi lên bờ và gặp lại người tình cũ giữa ban ngày ban mặt nhưng Angiêlic ngần ngại.

Trong vòng kính ống nhòm, nàng quan sát ông ta. Giôphrây đâu nhỉ? Nàng muốn trong lần gặp thứ hai này phải có chàng bên cạnh. Cùng đi với chàng đến gặp vị đại

diện của Nhà vua để ông ta hiểu ra ngay nàng là vợ của chàng, gắn bó với chàng, và không thể có cái chuyện kết tóc xe tơ giữa nàng và Bácđanhơ, nếu như người mà ông ta gọi là «tên cướp biển» đã là chồng nàng.

Đột nhiên nàng thấy bá tước Perắcc từ một điểm trên bờ biển tiến tới chỗ Nicôla đờ Bắcdanhơ, có cả lính cận vệ người Tây Ban Nha theo sau. Và tim nàng đập thình thịch.

Nhưng nàng hoảng hốt là sai lầm. Hai người đàn ông này trước hết đều muốn tránh một cuộc xung đột. Trách nhiệm của họ hết sức nghiêm túc nên không thể tự cho phép mình đặt những lý do cá nhân lên trước. Nàng trông thấy hai người gặp nhau một cách lịch sự, chào nhau thật kính cẩn, lông chim trên mũ quét bụi đất đúng theo kiểu những nhà quý tộc.

Rồi đến với nhau, họ nói chuyện với nhau một lúc, trao đổi với nhau những lời hình như chỉ có tính chất xã giao. Cả hai người có vẻ chịu đựng được cú choáng đầu tiên.

Nicôla đờ Bắcdanhơ trông bé hơn Giôphrây một chút. Nhưng không người nào tỏ ra kiêu căng và có thái độ trịch thượng.

Hai người đứng chuyện trò với nhau như những nhân vật cao cấp trong cuộc gặp gỡ ngoại giao, có thể mỗi người đại diện cho một quyền lợi trái ngược nhau nhưng đều mong muốn tìm ra một lĩnh vực hòa hợp để đưa công việc của họ đến thành công.

Angiêlic bỏ ống nhòm ra và chạy qua mạn trái tàu để xuống chiếc xuồng đang chờ nàng đến với hai người đối thoại trước khi họ từ giã nhau.

Nhưng khi vừa gần đến bờ, nàng thấy Perắcc chào vị đại diện nhà vua và đi. Bá tước đờ Bắcdanhơ lại đứng một mình trên bờ biển chờ nàng.

Ông ta đứng im tại chỗ, dăm dăm nhìn về hướng con tàu Gunxbôrô.

Ông ta đưa mắt tìm bóng nàng trên boong tàu, tàu đang xa và không biết nàng ở trên thuyền đang vào gần bờ. Nàng cố kìm giữ mình, không làm một dấu hiệu nào tỏ rõ thái độ thân quen.

Nàng vẫn tiếp tục quan sát ông ta, mỗi lúc nàng nhìn thấy ông ta rõ hơn trong ánh sáng ban mai.

"Thật đáng buồn - nàng tự nhủ - đúng là ông ta có một cái gì đó giống Philip như khi trông ông ta tối hôm qua. Và mình cũng chẳng biết vì sao"

Phải chăng là vì cái vẻ nghiêm nghị và phù phiếm của ông ta ngày xưa bây giờ đã trở thành một thứ u buồn xa cách nàng chưa thấy bao giờ.

Nét mặt dễ thương của ông ta dường như cao thượng hơn lên. Không để râu nữa, ông ta trông trẻ ra. Nước da xỉn tự nhiên của ông ta là của người sinh ra trên các xứ miền tây nước Pháp và màu sắc này tương phản với ánh sáng xanh xám trong con mắt ông ta.

Người ta phải công nhận là ông ta có cái vẻ oai vệ, đàng hoàng.

Ông ta thuộc

loại những nhà quý tộc biết cách mặc áo choàng là thứ đã trở thành hiếm trong thời đại tư sản hãnh tiến này, như mục đàn bà thô tả Amboroadin đã nhận xét hôm Giôphrây đờ Perắcc chào bà ta một cách thật lịch sự và đẹp mắt theo kiểu Pháp trên bờ biển Gunxbôrô.

Bắcdanhơ đeo tóc giả dưới chiếc mũ tròn có cắm lông chim theo kiểu thời trang mới nhất, tất cả con người ông ta tỏ rõ là người có địa vị cao.

Rõ ràng là, bộ ria mép, hay đúng hơn, không có bộ ria mép làm cho ông ta thay đổi nhiều. Nàng cũng không rõ cái gì đã làm cho ông ta khác người đàn ông mà nàng quen biết cách đây hai năm về trước. Cứ như có một đám mây phủ trên gương mặt ông ta.

Nhưng vẻ mặt có phần rầu rĩ đó biến mất khi trông thấy nàng. Ông ta nhìn thấy nàng ngay từ lúc nàng vừa đặt chân lên đất liền. Nàng thấy hàm răng ông ta sáng lóa khi ông ta cười và lập tức thấy lại đúng là ông ta. Ông ta vội vàng đi đến với nàng và dừng lại cách mấy bước để chào nàng, hai chân uốn cong.

- Nữ thần đã đến với tôi! - Ông ta kêu lên - Angiêlic thân mến! Tôi trông thấy bà giữa ánh sáng ban ngày và tôi thấy là không phải trong mơ. Tôi thấy rõ bà quả thật như tôi đã nghĩ khi ngồi trong bóng tối, đêm qua, mà còn đẹp hơn, lộng lẫy hơn. Chuyện thần kỳ! Tôi sẽ chẳng giấu giếm bà điều gì hết, ban này tôi bản khoản quá đỗi, lo lắng quá đỗi, sợ bị ăn quả lừa, bị hóa điên, sốt ruột sốt gan muốn thấy chắc chắn là

mình không bị lừa dối vì một ảo giác thoáng qua, một sự tưởng tượng rối loạn khiến tôi không sao chớp mắt được suốt đêm hôm qua.

"Khi đó cả lũ chúng tôi đang say mê! - Angiêlic nghĩ - Vì uống thứ rượu vang Buôcgônơ của ông. Thật xấu xa!"

Với ý nghĩ muốn đền tội, nàng tử tế đưa tay ra cho ông ta. Ông ta sung sướng hôn bàn tay nàng.

- Lúc này, tôi đã trông thấy ông gặp chồng tôi - nàng nói. Ngài đờ Bácđanhơ sa sầm nét mặt.

- Phải! Phút giây đau đớn đối với con tim tràn ngập hận thù của tôi. Tuy nhiên, phải công nhận là ông ta đến tự giới thiệu với tôi một cách hết sức lịch sự. Trông thấy ông ta từ xa, giữa một đoàn cận vệ đen ngòm toàn người nước ngoài, tôi đoán ra ngay là mình đang phải đối phó với loại người nào rồi. Một đội cận vệ Tây Ban Nha! Cứ như thể chúng ta chưa từng đánh nhau với Tây Ban Nha. Thêm một điều thách thức nữa. Tóm lại! Tôi đã đoán ra ngay nhà quý tộc có dáng vẻ một vị tướng đánh thuê này cũng là người chinh phục bà, than ôi!

"Nét mặt ông ta làm tôi phát sợ. Tuy nhiên, ông ta đến với tôi một cách niềm nở và với những lời nói nhã nhặn, ông ta đã khẳng định với tôi về lòng trung

thành của ông ta đối với vua nước Pháp, điều này tôi còn ngờ lắm, căn cứ vào việc ông ta tẩu chay con tàu của chúng tôi khi chúng tôi vào trú đậu trong cảng Taduxac những ngày đầu tiên. Phải chăng sau này có được sự khoan dung đó là nhờ bà? Ông ta bảo đảm là chúng tôi có thể lại lên đường ngay trong ngày mai. Sửa chữa xong, con tàu Xanh Giăng Baptixơ sẽ tiếp tục cuộc hành trình trên biển. Tóm lại, tôi chẳng có điều gì than phiền về cuộc gặp gỡ của ông ta. Nhưng còn phải làm nhiều hơn mới xóa được nỗi cay đắng của tôi khi trông thấy ông ta.

Bácđanhơ lặng im một lúc rồi nói tiếp.

- ... Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Nếu ông ta là Rescator, thì đúng là bà đã bỏ chạy khỏi La Rôsen với con người này, với tên cướp biển này. Người ta nghi ngờ về tung tích của hắn, nhưng tôi nhớ là người ta đã từng nhắc đến cái tên nổi tiếng đó trong những người đi biển: Rescator. Cuộc thao diễn của hắn dưới các tường thành của La Rôsen để tránh đạn đại bác hình như đó là cung cách của hắn.

Bây giờ thì tôi đã hiểu hết. Bà đã gặp hắn như vậy đây.

- Không hoàn toàn đúng như thế - Angiêlic muốn nói ra.

Nhưng ông ta tiếp tục dòng suy nghĩ của ông ta.

- Đúng thế, tôi hiểu. Hắn đã bắt buộc bà, và, vì tính chất đàn bà của bà dễ dàng đi sai đường lạc lối, nên có thể bà xem hắn là người đã cứu vớt

bà. Bà muốn tỏ lòng biết ơn đối với hắn... Nhưng rồi tại sao bà lại đi cưới hắn làm chồng, con gái bất hạnh! Thật tai hại! Tại sao không chờ cho đến khi tôi kịp đến!

- Tôi không thể đoán được là ông sẽ đến Canada.

- Không, tôi muốn nói là đến La Rôsen kia. Tại sao bà không chờ cho đến lúc tôi trở về La Rôsen mà đại dột bỏ trốn như vậy?

- Cả lũ chúng tôi lúc đó đang sắp sửa bị tóm gọn. Bômiê đã có danh sách. Hơn nữa ông ta còn báo cho tôi là ông sẽ không trở lại nữa, ông đã bị thất sủng.

Bácđanhơ nghiêng răng ken két.

- Thằng dê hèn! Tiếc rằng tôi đã không dùng lưỡi gươm đâm cho nó một nhát như đâm một con chuột thối tha.

- Làm như thế cũng chẳng giải quyết được việc gì.

- Thôi, ta hãy để cái chuyện khôn nạn này đây đã - Bácđanhơ cắt ngang với một tiếng thở dài - Bây giờ như thế là bà đã trở thành bà Perắc .

- Bây giờ và cả trước đây.

Định giải thích cho ông ta rõ ngày trước nàng đã lấy Giôphrây đờ Perắc làm chồng sau mười lăm năm xa

cách, nàng đã gặp lại chàng một cách thần kỳ trong sự ngẫu nhiên ở La Rôsen, nhưng rồi nàng dừng lại.

Nàng cảm thấy trách nhiệm của mình vô cùng nặng nề.

Ông ta có định kiến với nàng, xem nàng như một kẻ nói dối không gương mặt và nàng thấy trước ông ta sẽ kêu lên khi nghe câu chuyện có vẻ phi lý như vậy.

Nàng biết trước là ông ta sẽ không để nàng kể cho đến nửa câu chuyện mà không bác bỏ từng lời.

Ông ta là người chỉ thích nghe những điều hợp ý của mình mà thôi, và khó chấp nhận sự thật có thể phá hoại những ảo tưởng hay hy vọng của ông ta.

Vậy thì tội gì mà tự nộp mình cho ông ta bằng những chuyện tâm tình đại dột? Ông ta có thể phao tin, và như vậy là làm cho vị trí kẻ thù của hai vợ chồng nàng ở Kêbéch mạnh thêm.

Tại thành phố này, họ đã biết được điều gì về hai vợ chồng nàng? Những tin tức thực, hư đã được bí mật loan truyền như thế nào?

Khi đến đó còn thời gian để tìm hiểu. Nhưng đại gì mà đổ thêm dầu vào lửa của phe đối địch. Người ta đã nghi ngờ về vợ chồng nàng là phạm đủ thứ tội ác.

Và nàng biết mình là người đàn bà nổi loạn xứ Poatu, đã từng cầm vũ khí chống lại Nhà vua. Nàng vẫn còn nằm dưới pháp luật của nước Pháp đã treo đầu nàng lên đặt giải. Trường hợp của nàng còn nguy hiểm hơn trường hợp của Giôphrây đã được nhà vua bí mật ân xá. Ngoài tất cả những mối nguy đang đón chờ nàng ở Tân Pháp quốc, nàng, người đã bị đóng dấu hoa huệ, còn thêm mối nguy là có thể bị lộ và bị bắt.

Vòng vây ngày càng xiết chặt. Bây giờ đem kể

ra tất cả chuyện của mình khác nào tự trói tay trói chân nộp mình cho người đại diện nhà Vua. Cho dù mê nàng thật đấy, chắc gì ông ta sẽ không chống lại nàng một cách nghiêm khắc? Nàng nên nhớ một cách thật chính xác là ông ta đã được vua Lui 14 trao trách nhiệm điều tra về đôi vợ chồng này và tìm hiểu xem có phải người đàn bà đi theo bá tước dờ Perác chính là người đàn bà nổi loạn xứ Poatu hay không.

Chuyện không đơn giản. Khi nàng nghe ông ta nói với nàng về Nhà vua như trong lúc này, miêu tả ông ta kính cẩn ngòai trước mặt Vua - còn nàng ấy à, nàng còn nằm trong cánh tay nhà Vua kia - Đức Hoàng thượng đã dặn dò ông ta lần cuối cùng như thế nào, rồi đưa tiễn ông ta ra tận cửa và Vecxay đẹp vô song như thế nào dưới ánh sáng mặt trời tháng sáu - Nàng muốn cắt ngang: "Vâng, tôi biết quá đi chứ" - và nàng muốn hỏi ông ta: "Người ta đã xây dựng xong vườn Cam mới chưa? Phía bên trái cung điện đã xong chưa? Về mùa này người ta diễn vở kịch nào của Mòlie để hầu các hoàng tử?"

Nàng đã kịp ghì mình lại và chuyển sang chuyện khác.

- Nhưng tôi cũng đang nghĩ đến việc đó - nàng buột miệng kêu lên - Tôi không quên hỏi ông... Ông đã lấy vợ chưa?

- Lấy vợ ư? - Ông ta nhe răng - Tôi! Bà tưởng tượng ra điều gì vậy?

- Tại sao lại không? Trong hai năm qua, tôi nghĩ là ông đã có thể quyết định rồi.

-

Tôi! Phải! Hai năm khủng khiếp. Bà hoàn toàn chẳng biết tí gì về những điều tôi phải gánh chịu. Nổi thất vọng vì đã để mất bà, sau đó, tôi bị thất sủng. Cưới vợ ư? Bà thật vô ý thức!

Ông ta, con người trước đây bao giờ cũng hài lòng về bản thân mình và về cuộc sống, bây giờ người ta thấy ông ta như bị nhiễm bệnh. Mọi cái đối với ông ta đều bi đát.

"Có đúng là những gì mình làm cho ông ta đã giáng ông ta một đòn như vậy không? - nàng tự hỏi".

Ông ta tâm sự với nàng, mặc dù được Đêgrê che chở, ông ta đã bị tống giam. Ngài dờ La Râyni, trung tướng cảnh sát, đã đích thân đến để đưa ông ta ra khỏi nhà tù. Nhân dịp này, Angiêlic rất muốn hỏi ông ta thật ra, làm sao, sau những điều may mắn và rủi ro, ông ta có thể được tiến cử với Nhà vua để lãnh một sứ mệnh quan trọng như vậy?

- Do ngài dờ La Râyni, đúng... Tôi đoán mọi việc đã xảy ra như vậy. Nhà vua tìm một người đáng tin cậy để trao cho sứ mệnh này ở Canada. Người có thói quen hỏi ý kiến ngài tư lệnh cảnh sát dờ La Râyni là

người thường có những tin tức đầy đủ nhất về hầu hết những người sống trong vương quốc. Vậy mà, Đêgrê không rời khỏi ông ta. Ông ta là cánh tay phải của ngài Tư lệnh. Thấy đờ La Râyni hết sức quan tâm làm vừa lòng Hoàng thượng, ông ta đã nói về tôi, người ông ta đã hứa sẽ giúp đỡ. Ông đờ La Râyni đứng ra bảo lãnh cho tôi được ra khỏi nhà ngục Baxti và thu xếp xong xuôi trường hợp của tôi trước khi giới thiệu tôi. Vì thế mà mặc dù cái anh chàng Đêgrê đáng nguyên rủa kia đã làm cho tôi đau khổ, phần nào tôi cũng phải hàm ơn anh ta.

- Phải! Tôi hiểu... Đêgrê, ông bảo thế! À! Chính Đêgrê đã cử ông đi làm nhiệm vụ của Nhà vua ở Canada là tìm hiểu về đờ Perắc. Ông đã cho tôi biết nhiều về chuyện đó.

- Ngoài ra chính anh chàng Đêgrê đã được ông đờ La Râyni chỉ định đưa tôi lên tận Vecxay. Nhưng lần này thì anh chàng tỏ ra kín đáo và lui vào một góc của văn phòng hoàng gia trong khi tôi hầu chuyện Đức vua. Hình như Vecxay gây ấn tượng mạnh đối với anh ta. Anh ta cúi rạp người xuống khi mở cửa cho tôi. Cuối cùng thì lần này anh ta đã hiểu ra chỗ đứng của anh ta là ở đâu. Chúng tôi chẳng nói năng gì với nhau, cũng chẳng nhắc nhở gì đến thời kỳ khốn khổ ở La Rôsen. Tôi thích thế thì hơn. Cuối cùng, bà thấy mọi việc đã diễn ra như thế đấy!

Phải, Angiêlic đã thấy rất rõ.

Và Giôphrây không lầm khi chàng đoán là trong sâu kín của vấn đề này ắt phải có ảnh hưởng của một con quỷ tinh ranh và giật

dây dẩy ông Bácđanhơ đi theo vết chân của người ông ta đã mê say mà ông ta không hề hay biết.

Nhà vua uy nghi ngồi dưới sự hào nhoáng của điện Vecxay và nói với Nicôla đờ Bácđanhơ bằng giọng có nén xúc động.

"Khi đến Canada ông cũng để ý xem có phải người đàn bà đang sống với bá tước đờ Perắc là người đàn bà trước đây đã đánh bại chúng ta ở các tỉnh và mang danh là người đàn bà của xứ Poatu hay không. Bà ta đã biến mất và cảnh sát của ta đã hoài công tìm kiếm suốt hai năm nay. Bà ta cũng như ông ta đều là những phần tử nguy hiểm..."

Và người cảnh sát Đêgrê đứng náu mình trong bóng tối phía sau những bức màn in hoa huệ bằng vàng vừa lắng tai nghe những lời nói đó, vừa giấu sau vẻ mặt thản nhiên một nụ cười chế riễu.

Chắc hẳn Đêgrê lấy làm thích thú là đã bày đặt ra âm mưu này. Nàng tượng tượng ông ta đang suy tính, cân nhắc với ánh mắt màu xà cừ đỏ, nhân dịp, phải chăng ra phía sau cái kế hoạch xảo quyệt này, ông ta muốn tìm lại nàng, nữ hầu tước của các Thiên thần.

"Đêgrê, Đêgrê thân thiết của ta" - nàng nghĩ, lòng băng khuâng thương nhớ.

- Bà đang nhớ tới Đêgrê - bá tước đờ Bácđanhơ nói với giọng cay đắng - Không,

bà từ chối, rõ ràng là như thế. Người ta thấy mắt bà sáng lên và dịu lại. Nhưng tôi thật vô tích sự là đã quá giận anh ta. Mặc dù nhân vật này thật đáng ghét, tôi cũng phải cúi đầu, tôi không thể quên là chính nhờ anh ta mà hôm nay tôi được tự do trên đất Canada và được ở gần bà, nếu không thì đã nát thân trên đám rơm ẩm ướt của nhà tù.

Bácđanhơ thơ ngây!

Vừa chuyện trò với nhau, hai người vừa bước đi mấy bước, vừa hờ hững với đám đông trên bến cảng.

- Thật thế - Bácđanhơ mơ màng nói - Bà là vợ của tên cướp biển, của đại lãnh chúa có vẻ khinh bạc đó.

Ông ta đã quyến rũ bà bằng đồng của cái của ông ta. Nhưng tất cả cái đó là bất công và tôi không thể thừa nhận điều đó được. Bà phải thuộc về tôi, phải là người tình của tôi. Tôi phải chiếm lấy bà

- Ở đây ư? - Angiêlic hỏi và chỉ cái quảng trường bé nhỏ của ngôi làng họ đang dừng chân ở đấy.

Rồi nàng phá lên cười trước vẻ tiu nghỉu của ông ta.

- Tôi mừng mở ông ư?

- Nhưng tôi có nằm trong cánh tay của bà đâu, than ôi! Và bà có vuốt ve vùng trán của tôi đâu nào.

Cả hai người cảm thấy thoải mái hơn và cả hai cùng cười một cách thân ái.

Trong lúc đó, Angiêlic nhìn ra hướng chân trời của dòng sông rộng và các bến bờ xa xa. Nàng thấy một chấm trắng dần dần to ra ở phía thượng lưu: một cánh buồm.

Người ta đổ xô ra, tụ tập nhau lại trên bến cảng. Lũ trẻ con từ trên ngôi làng ào xuống, vừa chạy qua gần hai người vừa kêu lên.

- Tàu Mariben!

CHƯƠNG 2

- Tàu Mariben! - Nicôla chờ Bácđanhơ kêu lên - Pahri chẳng con tàu của Nhà vua từ Kêbéch đến là để cứu tôi?

- Ô! Ông có bị tấn công đâu! - Angiêlic giận dữ kêu lên.

Nàng giật tay ra khỏi cánh tay ông ta đang âu yếm đặt dưới tay nàng.

- ... Thôi, ông đừng có mà lúc nào cũng nghĩ mình đang lâm nguy. Chẳng có ai đe dọa ông cả. Và mong rằng con tàu ngu xuẩn ở đằng xa kia lại xả súng bắn vào chúng tôi! Vì làm như vậy thì tình thế của ông sẽ chẳng hay ho gì đâu. Còn tôi ấy à, ông nên nhớ kỹ là cái gì làm hại đến bá tước Perắc, chồng tôi, cũng là làm hại tôi. Như thế, ông đừng hòng được tôi coi là bạn nếu ông đứng về phía kẻ thù của chồng tôi..

Nhìn ra phía vũng tàu, Angiêlic thấy trong đội hình những con tàu của hạm đội Perắc có sự thay đổi.

Những con tàu này vẫn đi lại trong buổi sáng mai, nhưng đã giương buồm và bắt đầu cuộc thao diễn. Con tàu doờ Bacxempuy chỉ huy đi lên phía trước tàu Gunxbôrô và lượn vòng vèo, làm nhiệm vụ canh giữ cho con tàu đang thả neo này, nhưng khi hai bên mạn tàu đã được nâng lên và người ta có thể trông thấy các họng súng đen ngòm. Cái thì chĩa vào con tàu Xanh Giăng Baptixtơ ở đó

đoàn thủy thủ đang đứng cả trên lan can, cái thì hướng về phía con tàu Mariben đang đi tới.

Hai con tàu nhỏ và những con tàu khác có trọng tải lớn hơn đều chĩa thẳng súng ra khơi. Như hôm nào chúng đã bắt con tàu Xanh Giăng Baptixtơ đang bò lê vào cảng Taduxac. Tất cả hạm đội triển khai thành đội hình vòng cung, khóa chặt con đường vào sông Xanh Lôrăng và ngăn không cho nó đi vào cửa sông ở phía bắc.

Con tàu mới đến, nếu muốn đi tránh qua con đường khác bắt buộc phải vào cảng Taduxac và dù muốn hay không, sẽ chui vào cái vó đã đơm sẵn.

Chắc hẳn Perắc đã được báo trước là con tàu Mariben sẽ đến. Con tàu này mỗi lúc một đến gần, đi thẳng vào hướng bến cảng. Nó đã cân nhắc tình thế và biết rằng không còn cách nào thoát khỏi.

Còn chờ xem, vì danh dự, nó có giờ cái trò khôn nạn gì không.

- Thật đáng buồn nếu phải nổ súng vào con tàu của Đức Hoàng thượng - Perắc lẩm bẩm.

Angiêlic thấy chàng đã đứng ngay phía sau nàng, đến bất thành linh, với đội cận vệ và các sĩ quan cao cấp của chàng.

- Bà có muốn trở lại tàu Gunxbôrô với tôi không? - chàng hỏi nàng - Lát nữa có thể chúng ta sẽ tiếp viên thuyền trưởng tàu Mariben và sự có mặt của bà sẽ giúp vào việc nói chuyện của chúng tôi.

Chàng chào một cách lịch sự ông Bácđanhơ đang đứng cách đây không xa và giúp Anngielic đi xuống thuyền cùng các đứa trẻ, Yôlăngđơ và Adêma...

Con tàu Mariben vào cảng. Nó dừng lại và người ta nghe tiếng xích của mỏ neo được thả xuống vang vọng lên đến tận vách núi cao.

- Con tàu này cũng khôn hồn đấy! Tôi không tin là các vị Hải quân Hoàng gia lại muốn đọ sức với chúng ta.

Họ lên hết cả trên boong tàu và theo dõi từ xa hành động của con tàu mới đến. Con tàu của Bacxempuy vẫn luôn luôn đứng cạnh, sẵn sàng can thiệp, nhưng hình như cũng không cần thiết.

Người ta thấy một chiếc xuồng tách ra khỏi hông tàu Mariben và hướng tới tàu Gunxbôrô.

- Tôi đã báo cho ngài biết về cuộc viếng thăm này rồi phải không? - Perắc nói.

Vinlodavoray cố nhìn xem ai đến.

- Máy cưa miệng còn hôi sữa của Hải quân Hoàng gia... lúc nào cũng cứ tưởng mình đang ở trên vùng đất đánh chiếm được...

Trong chiếc xuồng có một người thân hình vạm vỡ đang ngồi cùng những người cầm chèo. Cổ áo khoác của ông ta lật lên che khuất cả mặt. Ông ta đội mũ chụp bằng lông thú.

- Đây không phải thuyền trưởng tàu Mariben - Vinlodavoray bình phẩm - Thường họ ăn mặc lòe loẹt, vàng chóa, đầy râu rợ, và mang tóc giả.

Họ đi ra cửa tàu.

Người đàn ông nhanh nhẹn leo lên thang dây đã được bỏ xuống đón ông ta.

Ông ta lên boong tàu, chân đi ủng to đùng bằng da hải cẩu. Chiếc khăn che ngực bằng dăng ten được thắt buộc một cách cầu thả, nhưng ông ta mang kiếm.

- Ngài nam tước Đarobút! - Họ kêu lên, nhận ra vị chủ tịch ủy ban khánh tiết của Kêbéch đã từng là khách ở Vaxapu trong mùa đông vừa qua.

Ông ta dừng lại, nhìn Perắc, nhìn Angiêlic, rồi nét mặt của ông ta rạng rỡ hẳn lên.

Ông ta giơ hai tay đi tới với hai vợ chồng nàng, hôn tay Angiêlic một cách hài lòng ra mặt, làm động tác biểu hiện sự ngạc nhiên thú vị đã trông thấy nàng trở thành một đại mệnh phụ, trong khi ông ta chỉ biết nàng là một người khai hoang trong cảnh gian lao của tòa pháo đài. Ông ta dừng lại khi trông thấy Vinlodavoray và ông quản lý mà ông ta không ngờ có mặt ở đây và là khách của Perắc trên con tàu Gunxbôrô. Ông ta quay lại nhìn chàng. Còn chàng thì đứng trên boong con tàu của mình, trông vẻ khác trước, là ông chủ của hạm đội, có một đoàn thủy thủ đông đảo và thiện nghệ, hình như là chủ của Taduxac.

- Hoan nghênh ngài đã đến với con tàu Gunxbôrô - bá tước nói và bước lại gần - Phải chăng ngài đến đây với tư cách phái viên của tàu Mariben, mang theo lời truyền đạt của ngài thuyền trưởng?

- Không, vì sao? - Nam tước Đarobút nói, tỏ vẻ ngạc nhiên.

Ông ta đưa mắt nhìn ra con tàu Mariben.

- Tên đờ Lupê hèn nhát kia sẽ phải tới, khi nào hẳn thấy cần đến thể diện và sự an toàn của hẳn. Điều đó chẳng dính dáng gì đến tôi hết. Nhưng tôi đã đòi họ phải cho tôi một chiếc xuồng vì điều quan trọng nhất đối với tôi là đến chào ngài và báo cho ngài biết...

- Về cái gì vậy?

Với vẻ hãi hùng, nam tước Đarobút trả lời:

- Một con thuyền lửa vừa bay qua bầu trời Kêbéch...

Ngài nam tước cúi đầu.

- Tôi trở về Pháp - ông ta nói - Vì thế mà tôi ở trên con tàu Mariben.

Ông ta nặng trĩu u buồn.

- Tôi đã bị bắt - ông ta nói.

- Bị bắt? Ông bị bắt?

Nhiều người cùng hỏi như vậy.

- Vì lý do gì?

Chính Angiêlic đã hỏi câu này.

Nam tước Đarobút nhìn chằm chằm vào nàng.

- Chính là vì bà và vì cả ông nữa. Tôi bị buộc tội là để cho một tên cướp biển thao túng, mua chuộc, thậm chí còn làm cho mê say nữa...

Perắc không bỏ qua câu chuyện của ngài nam tước, trở lại với con tàu Mariben.

- Ông tin rằng các ông trên tàu kia xem chúng tôi là kẻ thù không?
- Tôi không nghĩ như thế. Hầu tước dờ Lupê, thuyền trưởng, là bà con thân quyến của tôi, một chàng trai chẳng để ý gì đến các chuyện tranh chấp cãi cọ của người Canada.
- Vì thế nên trên con tàu của anh ta, tôi chỉ là một tù nhân trên danh nghĩa mà thôi. Ngài có muốn thương thuyết với ông ta không?
- Hẳn là có...
- Phải làm gì để giúp ông Đarobút - Angiêlic kêu lên và nhảy bổ tới Perắc - Nếu ông ta trở về châu Âu thì ông ta sẽ không bao giờ còn gặp lại vợ ông ta nữa và ai sẽ là người đưa ông ta ra khỏi ngục Baxti? Em bảo ông ta cứ ở lại trên tàu Gunxbôrô. Ông ta bị thất sủng cũng vì tình bạn đối với chúng ta. Nhưng ông ta bảo rằng ông ta đã thề trên danh dự một nhà quý tộc với thuyền trưởng dờ Lupê...
- Ông có muốn ở lại Canada không? - Perắc hỏi nam tước dờ Đarobút.
- Muốn chứ! Muốn trăm lần. Chính ở đây tôi mới tìm thấy sự sống và tình yêu. Nhưng hội đồng Vương quốc đã cách chức tôi, tôi không còn chỗ đứng ở Tân Pháp quốc này nữa. Và hơn nữa, tôi đã hứa với hầu tước Lupê là sẽ không tìm cách bỏ trốn.
- Chẳng sao, thưa nam tước! Ngài không làm gì được đối với quyết tâm của một tên cướp biển. Lần này thì tôi sẽ làm đúng như người ta đã đánh giá về tôi. Ngài đã rơi vào tay tôi. Tôi cần có những con tin. Hầu tước dờ Lupê sẽ phải cúi đầu trước yêu sách của một tên cướp biển.
- Ngài muốn nói gì vậy?
- Thật đơn giản, tôi bắt ngài.

CHƯƠNG 3

Angiêlic đứng một mình trong phòng khách trên tàu Gunxbôrô, trước bàn viết. Nàng nghĩ tới Đêgrê. Vào buổi tối, cây đèn đặt trên chiếc ghế đốt bằng dầu hải cẩu tỏa ánh sáng màu vàng dịu. Những người Exkimô trên Bắc cực thường đổi những chiếc đèn chong này lấy muối, lấy ngọc trai. Đèn vừa thấp sáng vừa suối ấm. Ánh sáng vàng trong như mật, tỏa ra thành quầng rộng và ấm cúng. Trước ánh sáng, gương mặt Angiêlic hiện lên, suy tư.

Hôm nay nàng không trở lại đất liền. Việc "bắt" hầu tước Đarobút cũng đủ cho nàng bận tâm quá lắm rồi. Nàng không muốn gặp lại Bácđanhơ. Nàng đã khai thác hết ở ông này. Người ta bảo là nội nhật trong ngày mai con tàu Mariben sẽ lên đường.

Và, tàu ga lê sẽ vượt trùng dương! Cũng còn chán thời gian để gặp lại người tình đang tê tái ở Kêbéch. Điều nàng quan tâm nhất sau Bácđanhơ là Đêgrê.

Đêgrê hiện lên. Đêgrê nhìn nàng từ trong bóng tối và nói với nàng: "Tôi đây, thưa nữ hầu tước của các Thiên thần".

Điều đó dẫn tới suy luận như sau: nếu Đêgrê can thiệp thì có thể yên tâm vì ông ta rất có hiệu lực, nhưng cũng đáng lo ngại vì nó chứng minh tình thế là nguy hiểm. Đêgrê thường can thiệp khi có điều rất xấu đến với nàng.

Ông ta không những can thiệp để chơi cho Bácđanhơ một vỏ đầu. Bá tước dờ Bácđanhơ chẳng hay biết gì hết. Ông ta cứ nghĩ là Đêgrê đưa ông ta đi làm nhiệm vụ là căn cứ vào tài năng của ông ta.

Nhưng chính Đêgrê đã dùng ông ta để đi tìm Angiêlic. Ông ta đã đem đến cho nàng một người chẳng có gì là nguy hiểm đối với nàng. Một người chỉ biết làm theo chỉ thị của ông ta, nếu không, ông ta sẽ lại cho vào tù.

Bây giờ ván bài nằm trong tay nàng. Ở bên kia! Ở đây!

Việc Đarobút bị bắt, Lômêni Sambo gần như bị thất sủng, Vinlodavoray đang bị đe dọa nặng nề mặc dù là một anh chàng lém lỉnh, và cả ông quản lý Cáclông nữa chỉ vì những người này đã nhận sự giúp đỡ của hai

vợ chồng nàng ở Acadi. Điều đó chứng tỏ sức mạnh câu kết của những kẻ muốn gạt bỏ những người này. Còn có cả trường hợp của nữ công tước Ambroadin. Bà ta hầu như là một biểu tượng, một chứng minh cho sự khước từ. Bà ta như sợi dây nối giữa những mưu đồ của hai thế giới được dùng để đánh Angiêlic và Perác.

Bà ta đã biến mất. Nhưng những kẻ khác lại xuất hiện. Cứ như là con rắn thần trăm đầu. Tại sao vậy? Để đáp lại, Đêgrê lại xuất hiện. Ông ta trở về chỗ của mình trong màn vũ ba lê quay cuồng. Chắc hẳn ông ta không bao giờ rời khỏi vòng quay đang cuốn họ đi...

Nàng cố nhớ lại.

Ambroadin đã nói với nàng là Đêgrê sắp sửa bắt giữ một người bạn gái của bà ta, nữ hầu tước đờ Branchvilê, người bỏ thuốc độc.

Bà ta bảo: "Tôi trốn chạy vì ông ta. Ông ta hết sức tò mò, và đang theo dõi tôi.."

Nàng giật mình.

Một người nào đó, vô hình, đang ngo nguậy bên cạnh nàng, len lén đi đến, chạm vào áo nàng. Nàng ngả người ra phía sau, miệng há ra, sắp sửa hoảng hốt kêu lên. Nàng rất dễ bị kích thích bòn chòn từ ngày xảy ra chuyện Quỷ cái.

- À, hóa ra là mày...

- ... ?

- Mày làm ta sợ hết hồn!...

- ?...

Nàng cười.

- Lại đây, con mèo của ta.

Con mèo này nàng đã tìm thấy nó máu me đầm đìa trong đêm ở một ngôi làng tại Gunxbôrô, chắc bị bóng rợp, bị một con quỷ vô hình hành hạ, nàng biết rằng cái ác đang rình mò đâu đây. Cái ác tấn công kẻ vô tội. Ngày xưa, trong một phòng khách của điện Vecxay giữa ban đêm, nàng đã trông thấy dưới ánh đèn nền một đứa trẻ sơ sinh bị người ta đâm chết bằng một chiếc kim dài.

Angiêlic háo hức đi đến trước bàn viết. Lâu nay ít khi nàng ngồi vào đấy. Nàng mở chiếc hộp đựng các đồ dùng để viết.

Thấy Vinlođavoray quyết định gửi một bức thư cuối cùng sang châu Âu, nàng cũng nảy ra ý định viết thư. Bên ngoài chiếc tủ và báo sương đọng dãi trong bầu không khí yên tĩnh lằng lằng. Sương mù làm cho cuộc lên đường của con tàu Mariben phải chậm lại.

Đâu đó, phía

trong con tàu Gunxbôrô, Vinlođavoray đang hăm hở viết, không coi nhẹ dịp may có thể qua các đại dương một lần nữa, gửi đi những dòng thư hồng đem lại cho ông ta hàng nghìn thứ của cải ông ta thèm muốn: một chú thi đồng da đen, một tủ sách, một thứ rượu ngon hảo hạng. Các bạn trai bạn gái của ông ta bên châu Âu chỉ cần xoay xở một chút cho ông ta. Ngoài ra, ông ta có cần gì nữa đâu.

Angiêlic do dự, rồi ngồi xuống, cầm chiếc bút lông ngỗng đã được vót nhọn. "Với tất cả những gì ta đã biết, ta sẽ làm cho những cái lưới răn độc, những cận thần hần học, những kẻ sùng đạo hay ghen ghét chỉ mình để phá hoại kia, phải câm miệng".

"Đêgrê, bạn Đêgrê thân mến.

Tôi viết thư cho ông từ một đất nước xa xôi. Hẳn ông biết rõ là đất nước nào, hoặc cũng đã đoán ra. Ông bao giờ cũng biết tất cả mọi điều về tôi..."

Điều này xảy ra từ rất lâu. Ở Pari, trong đêm tối, một con dao găm rơi xuống chân nàng. Một người cảnh sát bỏ đi, ẩn vào bóng tối. Đêgrê đuổi theo nàng. Xuất hiện khắp nơi, rồi biến mất.

Ở La Rôsen, ông ta đã để cho nàng trốn thoát.

"Đêgrê, bạn Đêgrê thân mến..

Đây là điều tôi muốn nói với ông:

Cách đây sáu bảy năm, ông đã muốn tôi cho

ông biết một vài điều bí mật của những nhân vật tai to mặt lớn mà ông nghi là đã phạm nhiều tội ác. Hôm nay, tôi viết thư báo cho ông biết".

Bây giờ nàng viết rất nhanh.

"Tôi biết một ngôi nhà tại góc phố Bolăng - Măngtô trên quảng trường Trikê. Trước đây có một người đàn bà làm nghề bói toán tên là Môngvoadanh ở đây. Mẹ ta còn có một ngôi nhà rất đẹp ở La Gravao phía ngoài ô Xanh Đơni và những sào huyết khác nữa. Chính ở những nơi này mẹ ta pha chế ra các loại bùa mê và thuốc độc. Cũng chính ở đây nhiều trẻ con đã bị cắt cổ..."

Ngòi bút đưa trên mặt giấy một cách nhẹ nhàng rồi trượt. Nhưng Angiêlic chẳng để ý. Nàng đắm mình vào những hồi ức. những chuyện bí mật cách đây mấy năm, hầu tước dờ La Râyni và Đêgrê đã ủng hộ công vô ích làm cho nàng nói ra, thì hôm nay nàng sẽ nói hết.

Hồi đó, những điều nàng biết được có thể làm cho một số người bị sụp đổ, làm cả vương triều mang nhục đối với dân chúng và có người bị chặt đầu, bị ném lên giàn thiêu của Tòa án xử dị giáo, đưa các hoàng tử đang trên đỉnh vinh quang bị đày đi biệt xứ, làm đảo lộn sự giàu sang và tước vị và cuối cùng là chọc thẳng vào con tim của Nhà vua. Con mắt các quan tòa ngược nhìn nàng, không giấu diếm, chắc chắn rồi điều đó sẽ xảy ra. Họ biết là nàng biết chuyện

và ra lệnh cho nàng:

- Bà hãy khai đi! - Ngài hầu tước dờ La Râyni nhấn mạnh - Kẻ thù của bà là ai, và mẹ phù thủy được bà ta thuê là người nào? - Hồi đó nàng ngậm tã... Nhưng bây giờ...

Bây giờ cuộc đối đầu đã trở lại, hay nói đúng hơn là đã đến giai đoạn cuối cùng với những cuộc chiến đấu trong bóng tối, những mưu đồ phản trắc, những cuộc sắp xếp ngấm ngầm, những lời vu cáo, những điều bí mật đang được phanh phui, hình như đang đẩy chúng đến chỗ vật lộn để sống sót, để cho nhau một phát súng kết liễu. Ngày nay, khi những điều nàng biết được có thể làm cho các kẻ thù vô hình của nàng phải cảm hòng, thì nàng cứ việc nói ra.

"Người đàn bà đó, mẹ Voadanh, có những lối vào điện Vecxay. Nếu ông tóm được cái cô Đơdoiê..."

Chắc hẳn từ lâu Đêgrê đã chờ thời điểm đó. Nếu không có ai tố cáo, ông ta không thể nào tự mình vào được trong điện Vecxay với tay tới bọn tội phạm. Ông ta biết là bao giờ cũng phải lần lên đến tận những người trên cao.

"Qua cô gái này ông sẽ nắm được đầu dây của cuộn chỉ. Cô này là người hầu của các mệnh phụ có quyền thế nhất trong đám cận thần của Nhà vua. Chính là phải tìm từ đây".

Nàng dừng bút và nhớ lại bà Môngtexpăng, người bạn cũ của nàng ngày xưa, người tình luôn luôn thắng thế của Nhà vua và là người xem

nàng như kẻ tình địch bên cạnh quốc vương nên đã định ám hại nàng.

Nàng viết thêm: "Chính cái bà quyền cao chức trọng này ngày xưa đã chuẩn bị chiếc áo sơ mi từ bàn tay của mẹ Voadanh này..."

Nàng do dự không muốn viết hết cái tên đau nhói: Atênai dờ Môngtexpăng.

Thôi kệ! Đêgrê sẽ hiểu.

Hoặc là lá thư này sẽ tới nơi, hoặc là sẽ rơi vào tay một người khác, đừng để cho người ta hiểu hết thì hơn.

Ông Đarobút đã nói: "Người hầu của tôi sẽ tiếp tục cuộc hành trình. Anh ta mong được trở lại châu Âu.

Nhưng sẽ mang theo mọi thứ thư tín bà cần gửi đi và cả những bức thư tối mật. Anh ta sẽ đưa đến tận nơi".

Cuối cùng rồi Đêgrê sẽ khám phá ra cái hố chôn người, mở toang cánh cửa của cái pháo đài tội ác. Tòa pháo đài được canh giữ cẩn mật. Đám người trong triều đình kiêu ngạo, vô luân, được hưởng quyền cao chức trọng lấy làm tự hòa về các thói hư tật xấu của chúng, sẵn sàng làm bất cứ việc gì để được thỏa thích và quanh chúng, cả một lũ người đồng mưu hướng cả vào đây: những gia nhân, những người hầu cận, những

người tâm phúc, các nhà buôn, ham hồ bám theo các ông lớn bà lớn nên bí mật không thể nào giữ kín mãi được.

Những móng vuốt của cảnh sát chỉ trượt qua cái vỏ cứng bóng nhoáng mà không bao giờ có thể xuyên vào sâu trogn cái áo giáp bọc ngoài đó. Họ vớt những xác người bị đâm nổi lên trên sông Xen, họ chỉ lượm lật được vài lời xì xào về cái chết bất ngờ, một vụ án được kết thúc quá vội vàng, họ sẽ bị đuổi thẳng vì tội muốn thò mũi quá sâu vào những vụ đó. Vì thế mà những người cảnh sát gan dạ nhất của hầu tước dờ La Râyni cũng chỉ đánh những đòn gió mà thôi.

Sau đó bà công tước Ambroadin đã cao chạy xa bay. Còn mụ Voadin dù có bị tra khảo, chắc gì mụ đã khai. "Để biết được tất cả, ông hãy mở lá thư tôi đã viết cho ngài dờ La Râyni, đề ngày ấy, yêu cầu ông ta chỉ bóc thư này sau khi tôi đã chết. Tôi không chết, nhưng hôm nay tôi xin nói với ông: Ông hãy bóc thư ra, theo đề nghị của tôi. Trong đó chứa đựng tất cả mọi điều cần thiết đối với ông để tìm hiểu về vụ mưu sát mà tôi suýt là nạn nhân ở Vecxay.

Trong lá thư đó ông sẽ đọc thấy tên những người có thể giúp ông tìm ra manh mối và tố cáo một cách thẳng lợi những tên khốn kiếp do nghĩ rằng chúng là bất khả xâm phạm nên không ngần ngại gì mà không làm hại cuộc đời đồng loại của chúng và bán mình cho quý Xa tăng".

Nàng xóa hết đoạn cuối của câu này, chép lại sang trang khác và dừng lại ở chỗ: Tất cả những điều cần thiết đối với ông để tìm hiểu. Không cần bình

luận gì thêm... Nàng nhớ lại trong lá thư viết cho hầu tước dờ La Râyni về cô Đêdoiê, người hầu cận của bà Môngtexpăng, theo lệnh bà này, cô ta đã đem thuốc kích dục vào cho Nhà vua, đút lót vàng cho lính gác cổng để mụ Voadanh ban đêm đem thuốc độc vào lâu đài. Họ cũng biết là cô ta mang trong chiếc giỏ xách một đứa bé sơ sinh bị cắt cổ sau đó để đặt lên bàn thờ Xa tăng.

Hàng nghìn trẻ con đã bị cắt cổ làm bùa mê để đem lại cho Môngtexpăng tình yêu, cái chết, sắc đẹp, sự trẻ trung, của cải.

Hàng nghìn lọ thuốc độc được bí mật lưu hành.

Chỉ có Đêgrê bưng bình và khá tàn bạo mới có thể biến những cái cười đó thành tiếng khóc, những tiếng nguyền rủa thành nỗi sợ hãi vì bị trừng phạt...

"Bạn thân mến của tôi, ông hãy quan tâm đến những điều tôi đã bộc lộ với ông. Tuy nhiên, từ nay xin ông hãy chú ý đến những điều người ta nói về chúng tôi (Ông ta sẽ đoán biết là nàng đang muốn nói về nàng và Giôphrây) hãy tìm đúng những kẻ thù của chúng tôi trong vương quốc vì hám quyền lực đang âm mưu hoạt động để tiêu diệt chúng tôi, vì chúng tôi ở quá xa. Xin ông làm ơn trong khả năng ảnh hưởng của ông, hãy tìm cách ủng hộ các quyền lợi của chúng tôi bên cạnh Nhà vua".

Nàng rải cát thấm mực và viết thêm vào dưới mấy câu.

"Có thể trong một ngày gần đây, chúng tôi sẽ cần đến một bản báo cáo về nữ công tước Ambroadin. Ông có thể thu nhật và cung cấp cho chúng tôi không? Ông cứ viết tất cả những gì ông biết về bà ta một cách thật chắc chắn. Và, nếu ông có được một đường thư bảo đảm, ông cứ việc gửi sang cho chúng tôi".

Bà công tước đã chết, nhưng một ngày nào đó người ta bắt phải tính sổ về sự mất tích của bà này, tốt hơn hết là với những cơ sở bằng chứng, sẽ có thể lột trần nhân vật nguy hiểm mệnh danh là "Bà từ thiện" này.

Nàng thấm khô những dòng cuối cùng. Vừa viết xong, gấp lại cho vào phong bì và đóng xi.

Perác âu yếm nhìn nàng.

Nàng đang suy nghĩ xa xôi nhưng rất gần chàng.

Vì người ta đánh nhau bằng những lời tố giác, những điều tiết lộ, những cuộc điều tra, vậy thì nàng cũng sẽ rút từ trong bàn ra những điều có thể làm cho những kẻ tự cho mình là có độc quyền, là chính trực, phải bẽ mặt.

CHƯƠNG 4

Giôph rây đi vào và đứng phía sau nàng, nhìn qua vai nàng. Nàng đoán là chàng thấy mình đang viết. Nàng có mấy khi viết đâu. Tuy nhiên cũng có lần nàng đã làm những bản thống kê, viết những bức thư khi mình còn lo việc buôn bán ở Pari.

- Phải chăng cơn sốt của ông bạn chúng ta, ông Vinlodavoray đã lây sang em rồi! - Chàng kêu lên - Em viết thư cho ai ở bên Pháp vậy?

- Viết cho ông cảnh sát Phrăngxoá Đêgrê.

Nàng đứng dậy và đưa lá thư cho chàng.

- Anh đọc đi.

Chàng lặng lẽ cầm thư đọc, không hỏi vì sao nàng quyết định viết thư và gửi thư cho người bạn đang ở nơi xa tí mù tấp đó, người hình như đã vĩnh viễn đẩy nàng sang tận Thế giới mới này.

Nàng vẫn trung thành với một niềm thức, với sự hăm hở bột phát thường ẩn giấu sau những ý nghĩ lâu dài, được cân nhắc, suy xét chín chắn. Lúc bấy giờ nàng mới bắt đầu hành động.

Chàng đọc và rùng mình khi thấy bao nhiêu quyết định tàn khốc. Nhà vua sẽ bị đánh trúng tim bằng bàn tay trắng muốt và nhỏ nhắn này.

Chàng đã hiểu rõ những điều trước đây chàng còn nghi ngờ và cũng hiểu vì sao đối với một số người, vợ chàng lại tỏ ra đáng sợ và không thể chịu nổi. Như vậy là, hồi còn đơn độc nàng đã bảo vệ con cái của mình. Cũng như vậy, ngày nay nàng đứng lên để bảo vệ chàng, bảo vệ nàng, bảo vệ tất cả mọi người với những mưu mô và sự khôn khéo đáng ngạc nhiên.

Chàng nhìn kỹ nàng trong khi nàng ngược mắt nhìn chàng, chờ sự đồng tình của chàng. Đôi mắt trong suốt như làn nước trong được đôi hàng mi đen và rậm làm

cho có vẻ dịu dàng man mác và mơ màng.

Trước ánh đèn dầu, nàng càng đẹp thêm. Gương mặt mịn màng, trung thực, có những nét thanh cao còn trở nên tinh tế hơn và uy nghi hơn với cái tuổi đã chín, với sự sắp xếp bình thản, đều đặn, hoàn mỹ.

Đường lông mày đẹp hơn, sống mũi thanh hơn, khóe miệng làm cho người ta xao xuyến hơn.

Và bao giờ cũng là cái nhìn của đôi mắt mênh mông tuồng như muốn trao mình một cách ngây thơ. Nhưng trong lúc này, ánh sáng trong suốt của đôi mắt nàng tỏ ra không thể nào thăm dò được.

Một khuôn mặt nữ thần và có lúc là của Đức Mẹ và trên khuôn mặt đàn bà đó không hề có dấu vết của sự hãi hùng, của những cuộc tra tấn, những nỗi nhục và những đau thương đã trải qua. Trái lại, là sự thanh cao. Tất cả ở nàng khẳng định sức đề kháng của con người, một sinh linh chói lọi, có thể thoát khỏi nơi địa ngục.

Chàng nói to.

- Nhà vua sẽ bị đánh trúng tim.

- Ông ta có ngần ngại gì mà không đánh em đâu? Và cả ngày nay nữa cũng còn đuổi theo em...

Nàng nói tiếp, giọng ngắn cụt và như bị xúc phạm.

- ... Ông ta đã đuổi theo em bằng trăm phương nghìn kế... Ông ta bắt em phải tạ tội đền danh dự bằng cách mặc trang phục màu đen... và sau đó, em phải đầu hàng

hoàn toàn... lên giường ông ta.. Ông ta đã đẩy em vào điều xấu xa nhất bằng tất cả sức mạnh của ông ta, tất cả quyền lực của ông ta... để bắt em phải nhượng bộ...

Nàng dừng lại, và hỏi với vẻ ngưng ngừng.

- ... Anh nghĩ thế nào về việc này?

- Về việc gì? Về lá thư này? Về quyết định của em phải viết ư?

- Về cả hai điều đó.

- Anh nghĩ rằng lá thư này sẽ như một chiếc thuyền hỏa công phóng ra mang theo thuốc nổ và đạn chì tới những con tàu mà nó sẽ đánh chìm cả người lẫn cửa.

- Trừ phi nó không đi quá lâu và không đến thẳng mục tiêu.
- Và chính ông Đêgrê là người sẽ chiêm ngòi và cho nổ.
- Phải. Đêgrê là người đồng mưu duy nhất của chúng ta ở bên Pháp.

Nàng ngược mắt nhìn chàng.

- Thế là xong, Đêgrê đã được báo trước. Và chúng mình sẽ tiến lên ở đây để tự bảo vệ, trong khi ông ta sẽ chiến đấu cho chúng mình ở bên kia.

Nàng ngòì im một lát.

- Điều khó khăn - nàng nói tiếp - là chúng ta phải chiến đấu với những cái bóng.

"Đúng, em cảm thấy như vậy, đây là âm mưu của những cái bóng. Những cái bóng trong quá khứ và những cái bóng của ngày hôm nay. Những cái bóng đuổi theo em trên vương quốc và những cái bóng đón chờ chúng ta ở Kêbéch.

Chúng ta phải lần lượt tước hết vũ khí của chúng. Trước hết cần phải điếm mặt chúng, rồi phát hiện ra chúng, đưa chúng ra giữa ánh sáng ban ngày. Gọi tên chúng ra. Người ta không thể đánh nhau với những cái bóng. Phải lột mặt nạ chúng ra. Vì vậy, mà em thấy sợ, nhất là đối với nhà truyền giáo, đối với cha Doocgiovan là người ghét cay ghét đắng em mặc dù chưa hề trông thấy mặt em. Ông này cũng là một cái bóng. Gần như là chuyện hoang đường. Cuối cùng, em cứ tự hỏi ông ta có tồn tại thật không? Ông ta đã tập hợp và tung ra những lực lượng phân tán. Có thể là ông ta không biết vì ông ta không thể biết hết tất cả mọi điều, nhưng bây giờ dù ông ta có muốn ngừng lại cũng không được nữa rồi. Phải đi đến cùng.

Trong sương mù phủ kín bờ sông, Angiêlic vội vội vàng vàng, theo sau nàng là Đenphin, cô gái da đen và Cuaxi-Ba mang chiếc giỏ cho nàng.

Bình minh vừa mới tỏ. nhưng nàng sợ mình đến chậm sau khi con tàu Xanh Giăng Baptixơ đã nhổ neo.

Con tàu Mariben cũng sẽ lên đường vào cuối buổi sáng, người ta báo trước như vậy. Hầu tước Vinlodavray viết thư chưa xong và viên thuyền trưởng cũng làm chưa xong công việc mua lông thú của ông ta. Mặc dù vậy, ngay khi vừa ngủ dậy, Angiêlic đã gặp được

người hầu cận của Hầu tước Đarobút và trao cho anh ta những phong thư mật gửi Đêgrê. Nàng rành rọt dặn dò anh ta một lần cuối cùng. Anh chàng trông có vẻ đứng đắn, tận tình. Nàng thấy được điều này qua việc anh ta tỏ ra trung thành với người chủ bị thất sủng và sẵn sàng đi theo ông ta vào ngục Baxti.

Một túi đựng đầy tiền vàng được bá tước Perác trao cho sẽ cột chặt anh ta vào sứ mệnh được giao mà anh ta sẵn sàng nhận lấy mọi hiểm nguy do lòng trung thành mà thôi. Những đồng tiền vàng đó sẽ giúp anh ta đi đường được thoải mái và chắc chắn hơn và, đến Havơ có thể thuê một con ngựa để đi lên Paris nhanh hơn đi xe hoặc tàu thuyền trên sông Xen. Và có thể mua chuộc những người đồng mưu, nếu cần. Có thể khi đến nơi, anh ta sẽ phải đánh lạc hướng những người sùng đạo đã được báo trước về trường hợp của Hầu tước Đarobút.

Angiêlic đã dự kiến mọi việc. Nàng dặn dò anh ta đủ mọi điều. Anh ta buộc phải thuộc lòng địa chỉ của Đêgrê, một số tên người và một số địa điểm để chỉ cho ông ta nếu buộc lòng phải hủy bỏ tài liệu.

Bằng bất cứ giá nào, lá thư này cũng không thể để rơi vào tay người khác.

Cuối cùng, con tàu Xanh Giăng Baptixơ đã nhổ neo. Con tàu bỗng nhiên được tự do là tùy thuộc vào một mệnh lệnh quyết đoán cũng như khi nó bị giữ lại cho đến lúc này. Phải chăng Perác đã vội vàng muốn vị đại diện nhà vua ra đi?

- Ngài hãy đến Kêbéch trước chúng tôi và báo trước là chúng tôi sắp tới - Chàng nói với Nicôla đờ Bácđanhơ và với thuyền trưởng phần nào đã hoàn hồn sau những chuyện rủi ro của ông ta.

Được báo vào phút chót, Angiêlic chạy bỏ tới để từ biệt mẹ Buôcgioa, hẹn sẽ gặp nhau ở Kêbéch.

- Tôi đem biếu bà một ít thức ăn dự trữ - Angiêlic nói với mẹ bề trên - Và một ít thuốc men. Và đây là chiếc bong bóng nai đựng dầu cá tuyết mà những người làm nghề chài lưới đã cho tôi trên bờ biển phía đông. Người ta bảo uống rất tốt trong trường hợp bị suy nhược và kém ăn vào mùa đông. Đối với trẻ con,

nó là thuốc tăng lực. Bôi lên vết thương và chỗ hoại thư cũng được.

Bà tu sĩ ngần ngại và tỏ vẻ khá lạnh nhạt. Điều này Angiêlic cũng đã dè chừng trước rồi.

- Mẹ Buốcgioa, có điều gì vậy? Mẹ không còn muốn là bạn của tôi nữa sao? Tôi biết mẹ đang bận tâm về việc gì. Mẹ đã nghe nói về một con thuyền lửa bay qua trên bầu trời Kêbêch. Có đúng như thế không nào?

- Bà hãy nghe tôi nói - Mẹ Buốcgioa nói - Những điềm gở như vậy làm cho chúng tôi xúc động vì chúng tôi đã sống qua những giờ phút khủng khiếp trên các vùng

đất này. Bao nhiêu phen chúng tôi đã trông thấy sự chết chóc đến gần, tai họa không tránh khỏi, thường là chúng tôi đã kề bên sự hủy diệt hoàn toàn do bàn tay của người I rô cơ, sự tiêu ma của vùng định cư, cho nên khi trông thấy điềm bất hạnh, chúng tôi không sao nén nổi sự sợ hãi và tự hỏi Chúa trời đã muốn báo trước cho chúng tôi biết về tai ương gì đây. Phải chăng Người muốn trách cứ chúng tôi là thiếu cảnh giác đối với ma quỷ, nhưng sự cám dỗ và quyến rũ của chúng?...

Bằng một cử chỉ bột phát, Angiêlic nắm lấy cổ tay nữ tu sĩ đáng thương, bắt bà ta phải nhìn thẳng vào mặt mình.

- Xin mẹ, mẹ đừng lẩn tránh. Mẹ đã đương đầu với bao hoàn cảnh khó khăn và tôi biết rõ trong thâm tâm của chính mẹ, mẹ là biểu tượng của sự thật.

Thật tình mà nói, có phải giữa chúng ta với nhau không còn giải pháp nào khác ngoài sự tàn sát, giết chóc, báo thù, ăn miếng trả miếng, hay không? Ôi! Mẹ Macgrit Buốcgioa. Tôi đã đọc thánh thư, tôi biết Phúc âm. Tôi đã được nuôi dạy trong tu viện Poatu. Tôi biết trong Thánh thư có nói: "Yên bình cho những kẻ ngay lành dưới thế".

Có nên tin là trong tất cả những cái đó đều tiềm ẩn một sự ham muốn, bạo lực quyết liệt, muốn đè bẹp, muốn trừ khử kẻ khác, ngoài ra không còn điều gì hết? Thực tế là chỉ có tâm địa khát máu như quỷ Xa tăng mà thôi ư?

Mẹ hãy nói đi, nói đi, có thật mẹ tin chắc là giữa chúng ta không còn giải pháp nào khác ngoài chiến tranh và những phát đại bác?

- Bà làm tôi bối rối - Mẹ Buốcgioa nói.

Nhưng bà ta có vẻ thanh thản hơn. Bà ta cúi xuống để chuyển các thứ đồ ăn Angiêlic đem tới sang những chiếc ba lô nghèo nàn của bà ta.

- Mẹ để lại mấy chiếc ba lô này - Angiêlic nói - và mang theo mấy cái giỏ kia... Mẹ sẽ trả lại cho chúng tôi ở Kêbêch cũng được. Và mẹ nên suy nghĩ về những điều tôi đã nói với mẹ "Yên bình cho những kẻ ngay lành ở dưới thế". Nếu chúng ta, những người đàn bà, không cố gắng một chút để thu xếp công việc thì còn mong gì ở những người đàn ông? Họ tất nhiên chỉ mơ tưởng đến chuyện đâm chém nhau...

Người ta bắt đầu khuân đồ đạc xuống thuyền và giúp đàn bà con trẻ cùng xuống. Hành khách đang đứng tại chỗ chờ con thuyền được đẩy ra. Nhân lúc đó, mẹ Buốcgioa ra hiệu cho Angiêlic tới gần, hình như bà ta chợt nhớ ra điều gì quan trọng mà bà ta quên chưa nói cho nàng biết. Angiêlic đi ra tận chiếc cầu nhỏ bằng gỗ và cúi người xuống.

- Bà đã quả trách tôi một cách thật khôn khéo, thưa bà - bà ta nói - Và tôi xin cảm ơn bà. Bây giờ đến lượt tôi phải nói với bà một lời cảnh cáo.

- Tôi xin nghe mẹ nói.

- Chắc bà còn nhớ ý nghĩ của bà trước đây mà bà đã nói với tôi: "Thường là người ta chỉ trông thấy con ngoáo ộp mà không trông thấy con người thật".

- Đúng như vậy.

- Bà hãy cố mà nhớ lại điều đó khi bà gặp mặt cha Đoócgiovan.

Angiêlic không muốn nghĩ quá nhiều về cha Đoócgiovan. Nhưng mẹ Buốcgioa đã đánh trúng.

Vô tình, trong năm vừa qua, Angiêlic đã có những tình cảm tàn mạn đối với nhân vật vô hình là giáo sĩ đó.

Nỗi sợ hãi, thù hận và cả sự ghê tởm, từ khi nàng ghép tên ông ta với tên của Ambroadin và Dalin. Những lời nói ra của quý cái trong lúc mê sảng làm cho nàng trông thấy tuổi thơ lạ lùng của người đàn ông hiện đang thống trị Canada về tinh thần.

"... Chúng tôi là ba đứa trẻ đáng nguyên rủa, ba đứa trẻ bất trị trong dãy núi Đôphinê, ông ta và Din và bà ta. Ôi! Tuổi thơ của tôi mới đẹp làm sao! Ông ta, với đôi mắt xanh và đôi bàn tay đầy máu của ông ta! Ông ta và Din tắm trong máu người..."

Angiêlic rùng mình trong sương mai. Nàng cố xua đi những hồi ức của tiếng nói điên loạn đó. Nàng phải bình tĩnh nhìn thẳng vào người đàn ông có thời thơ ấu vừa được nhắc lại khi ông ta đến với nàng trong bộ trang phục của thầy tu và chiếc áo khoác ngoài màu đen của Dòng tu. Nàng sẽ bắt gặp ánh mắt xanh mọi người

thường hay nói đến. Lúc đó, thật ra, có thể khía cạnh nhân bản trong con người của ông ta sẽ nghiêng về cái thiện. những hận thù nông nổi sẽ bị xóa đi.

"Ông ta chưa bao giờ trông thấy tôi"

Chính trong lúc này phản xạ vừa nảy ra trong trí óc nàng đã làm nổi lên cả một loạt hình ảnh sắp xếp một cách hợp lý đến nghiệt ngã và nàng hiểu ra điều gì đó mà nàng đã quên khuấy đi mất.

Xúc động đến không kìm giữ được, mặt nàng đỏ lên và nóng bừng, hồi lâu mới hết vì nghĩ đến điều nàng vừa phát hiện ra đã làm cho nàng bức mình quá thể.

Người ta đã nói cho nàng biết, trong năm vừa qua có ai đó ở Canada đã nhìn thấy nàng tắm trường trên sông Menơ trong một ngày thu nóng bỏng.

Từ đó mà trở thành huyền thoại người đàn bà xấu và nguy hại.

Lúc đó nàng hỏi: "Ai đã trông thấy tôi?"

Bây giờ thì nàng biết rồi. Trong thâm tâm nàng tin chắc như vậy.

"Chính ông ta đã nhìn thấy nàng. Ông ta đã trông thấy mình tắm trong hồ... và chính vì thế mà ông ta ghét mình!..."

Phải một lúc sau nàng mới bình tĩnh lại được.

Sau đó nàng cho rằng có thật hay không, điều đó cũng không quan trọng. Nàng gác nỗi lo lắng đó lại. Khi nào đứng trước cha Đócgiovan nàng còn có đủ thời gian để nghĩ về chuyện đó. Hoặc là lúc đó không cần nghĩ đến nữa thì hơn.

Bỗng nhiên, nàng phì cười. Chuyện

đó cũng khá buồn cười. Người đời đầy mâu thuẫn, bất ngờ, đam mê, có sở thích riêng. Chẳng ai giống ai. Người đời làm cho sợ hãi rồi bỗng nhiên họ lại tỏ ra ưu ái, thân thương.

Nàng không đơn độc. Bên cạnh nàng còn có Giôphrây.

CHƯƠNG 6

Con tàu Xanh Giảng Baptixơ ra đi, chạy xiên xẹo lên phía thượng lưu con sông Xanh Lôrăng, và con tàu Mariben trương buồm lên, đi về phía hạ lưu, lao ra biển.

Angiêlic xem thường những con tàu này.

Ít ra thì nàng cũng có cả một hạm đội nhỏ đang tiếp tục đi lên Kêbéch cách đây chẳng bao xa. Và xin chào vĩnh biệt! Thời điểm xấu nhất đã qua rồi, cuối cùng những con người cắm chắc vào miền đất thân quen dù là nguy hiểm và hoang dại.

Nhưng trong lúc này, con tàu Mariben tiếp tục cuộc hành trình vô địch của nó trên đại dương về mùa đông: đầy rẫy những ma quỷ, những hố sâu, những băng giá chết người, những cơn gió hú, những trận mưa đen quất vào mặt, những bọt biển tím nhạt, những ngọn sóng hung hãn và giữa sự thù địch và giận dữ của môi trường nhảy nhót trên ngọn sóng hoặc thụt xuống vực sâu, một con tàu chỉ như một cái vỏ hạt bồ đào, thấm muối và ẩm ướt, ở đây những con người nằm chồng chất lên nhau và có thể thổi rữa ra, có thể chảy máu, chết, vật lộn và buông xuôi.

Những ván gỗ trên tàu kêu ken két, những dây thừng gió đánh vèo vèo!

Mỗi người tiếp tục cuộc hành trình của mình, mang theo những ước mơ của mình, những hy vọng của mình, số phận nhỏ nhoi của mình như chút ánh sáng duy nhất còn lại trong đáy lòng họ, dưới bộ xương gầy gò, làn da nhợt nhạt, quần áo rách rưới, ẩm ướt...

Cuộc đời, sự sống, những ham muốn, những cuộc vật lộn, những nhu cầu, những đam mê, những mộng mơ. Tất cả các thứ đó phập phồng trong cái giá áo thấm hại bằng thịt. Tương lai, vinh quang, của cải, sự chiến thắng, sự thoát nạn, sự sống sót, bao nhiêu điều người ta kỳ vọng dưới đáy hầm tàu bị sóng dồi, những nhạc ngựa đó cùng nhảy nhót với họ trên đại dương mù quáng.

"Ở góc phố Bolăng - Măngtô, ông sẽ tìm thấy một ngôi nhà... Chính đây là nơi người ta cắt cổ các trẻ em..."

"Vua nước Pháp!... Công lý! Công lý!... Xin bà nhường lại cho tôi một chú da đen của bà vì tôi cần có một thị đồng để theo hầu tôi ở Canada..."

Vượt trùng dương, chẳng bao lâu sẽ đến châu Âu. Người đông lúc nhúc, thành phố mọc lên như nấm, những chiếc chuông nhỏ trên các gác chuông, những căn nhà trên tường thành, những ống khói trên mái nhà, những chong chóng có chuông hòa âm... Cứ như là hiện hình như một bức tranh đầy màu sắc sừng sững giữa trời cao. Một thành phố Pari xa xăm. Như một huyền thoại chứ không phải thực tại.

Sự thật là bây giờ những lá thư đang đến với Đêgrê, tới nhà vua, và ở Canada này là con sông rộng mênh mông và hoang vắng, những ngọn núi hùng vĩ trải ra dưới làn sương mù giá lạnh, những hải đảo đầy chim chóc và trong tận cùng, chỉ vài hôm nữa thôi, là thành phố heo hút.

Trong hai ngày cuối cùng, có bao nhiêu là sự kiện dồn dập, giải quyết những sự kiện này, người ta thấy dễ thở hơn.

Việc "bắt" hầu tước Đarobút qua thương lượng với hầu tước Lu pê, sự loại trừ tạm thời ông đờ Bácđanhơ đang đi lên Kêbéch, việc con tàu Mariben đang mang thư tín đến cho ông Đêgrê. Tất cả những việc đó chồng chéo vào nhau, tiếp nối cho nhau với việc gia tăng các mệnh lệnh, cùng những mái chèo khóa sóng, những cuộc bốc xếp, những tiếng nguyên rủa, những lời than vãn vì người ta phải giải phóng hầm tàu Mariben hết một nửa sỏi đá để chở hàng biển của ông quản lý.

Đến lượt mình, hạm đội của Perắc chuẩn bị lên đường. Hoạt động nhộn nhịp nhất diễn ra trên các con tàu... Trong một buổi chiều cuối cùng, họ đi một vòng để chào tạm biệt. Dân chúng địa phương ra đưa tiễn, hành khách của tàu Gunxbôrô xuống phía sông Xaguonay để ngắm nhìn con sông.

Trong hoàng hôn sắp đến,

con sông lặng như tờ chỉ là một mảng vàng óng. Những ghềnh đá cao cũng chưa đổ bóng râm lạnh lẽo xuống dòng sông.

Lũ trẻ con bắt đầu chạy xuống bờ sông, kêu lên thích thú.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Đến mà xem những con cá voi! - Ôônôrin kêu lên.

Những con cá voi bị săn bắt quanh vùng này, đã rời khỏi bờ sông từ nhiều thập kỷ nay. Thỉnh thoảng chúng đến đây về những mùa chúng di chuyển từ các vỏ băng miền bắc cực để trở lại các vùng biển nóng, chúng đi lạc vào sông Xanh Lôrăng tìm thấy lại những luồng lạch cũ, những ký ức xa xưa.

Vậy mà chiều nay chúng ở đây, một con to đùng, ba con khác bé hơn trong đó có một con nhỏ nhất bắt chước y hệt những động tác của mẹ nó, ngụp lặn theo đúng như thế.

Lũ trẻ con nhảy múa vui thích và phấn khởi. Chúng nhảy theo tiếng sáo và tiếng đàn ghi ta, lời cuốn, say sưa trong ánh mặt trời đang lặn là tiếng nhạc, chúng nhảy cùng những con cá voi vui sướng, vùng vẫy trong làn nước vàng óng của con sông Xaguonay và đây là một cảnh tượng không bao giờ quên được.

"Chúng ta sẽ chiến thắng" - Angiêlic tự nhủ, xúc động vì vẻ đẹp trong giờ phút này. Vẻ đẹp được dâng tặng cho vợ chồng nàng như một món quà đăng quang, một hứa hẹn..

Nhìn con tàu, Angiêlic trông thấy bá tước dờ Perắc đang bận rộn với người quản đốc và người phó quản đốc cầm bản "kế hoạch bốc dỡ" trên tay, bắt đầu lôi ra từ dưới hầm tàu những chiếc thùng, chiếc hộp đựng các đồ vật, các tặng phẩm, quần áo dành cho công cuộc định cư của họ ở Canada, và đặc biệt cho việc họ đi vào cảng...

- Lúc nãy anh có ở trên bờ sông Xaguonay không? - Angiêlic hỏi chồng.

Chàng ngạc nhiên nhìn nàng và khẳng định với nàng là sau khi làm xong việc ngoài bến cảng, chàng đã lên thẳng trên tàu Gunxbôô.

- Vậy mà em cứ tưởng em đã trông thấy anh bên bờ sông Xaguonay.

"Chắc là mình đã mất trí" - nàng tự nhủ.

Sau đó Canto đến mượn nàng con mèo đem xuống tàu. Dưới hầm con tàu của chàng trai có quá nhiều chuột, nhất là loại chuột nhắt. Chúng gặm nhấm các thức ăn dự trữ.

Ánh sáng run rẩy trên mặt nước ban đêm và một chiếc xuồng bằng vỏ cây đến gần. Những người Anh điêng bước xuống gờ cao những ngọn đuốc bằng nhựa cây soi đường cho xuồng đi vào.

- Ô! Xem kia!... Sao lại có một đám rước! - Canto kêu lên.

Từ trong bóng tối đi ra là một chiếc mặt nạ khủng khiếp đầy lông lá của lợn rừng hoặc của bò rừng với đôi sừng màu đỏ chót, hai con mắt bằng đá trắng lồi ra, xuất hiện, chằm chằm trên đôi vai của một người mặc áo da hoẵng và lông thú cũng đang ngồi trong chiếc xuồng chật hẹp.

- Một tên phù thủy! Hắn muốn làm gì vậy?

Chiếc xuồng này đến cạnh xuồng của Canto. Viên thuyền trưởng trẻ tuổi của con tàu nhỏ Mông Đêde đã để nó dưới chân chiếc thang dây cạnh sườn con tàu Gunxbôô. Một người khác trên xuồng mới tới mà lúc đầu họ tưởng là một người Anh điêng vì trang điểm bằng bao nhiêu là lông chim và dây da, vươn thẳng thân hình cao lớn, mảnh khảnh của anh ta và cất tiếng trong treo lên gọi họ.

- Hô la! Những người Châu Âu, các ngài có muốn mua lông thú đẹp nhất không? Chúng tôi đem đến từ vùng bắc cực đây, từ trạm Rupe đây.

Nghe tiếng nói, Vinlođavoray kêu lên và cúi người xuống.

- Nhưng đây là Anơ Phrăngxo Moocgăng!

- Chính tôi đây! Ai gọi tôi đây?

- Vinlođavoray

- Rất vui mừng được gặp lại ngài, thưa ngài hầu tước. Không ngờ tôi được gặp ngài ở Taduxac này.

- Tôi cũng không ngờ, bạn ơi!

- Tôi từ vịnh Hu xông xuống mang theo lông thú cực đẹp.

- Một nhà buôn nồng nặc mùi rượu, mùi Anh điêng và mùi da thuộc, đấy là những gì người ta đã biến ông thành như thế, chàng thị đồng đẹp đẽ của tôi ạ... Thật đáng tiếc.

Một tràng cười đáp lại lời ông ta, từ miệng anh

chàng thợ rừng trẻ tuổi, nhưng tiếng vang hình như vọng ra từ dưới chiếc mặt nạ của con bò rừng.

- Còn cái bộ mặt ngày hội đi theo ông và có vẻ thích thú kia là ai vậy?

- Đây là một người muốn đến gần con tàu kia mà không muốn để lộ tung tích. Ngài thử đoán xem.

Người đàn ông với cái đầu bò rừng đứng lên trên thuyền và Angiêlic chắc hẳn đây chính là người nàng đã trông thấy nhanh nhẹn nhảy lên từ bờ xâ và nàng đã lầm tưởng là bóng dáng của Giôphrây.

Tiếng nói ồm ồm nhưng chắc nịch của Ônôrin cất lên.

- Con, thì con biết rồi...

Ngồi ngất nghe trên một thùng hàng, cô bé luôn luôn để ý xem xét chiếc mặt nạ bò rừng qua tấm lưới sắt của lan can, có hai cái sừng đỏ làm cho nó thích quá.

- Con thì con biết đó là ai rồi! - Nó nói quả quyết - Nhìn bàn tay và con dao là con biết ngay thôi mà.

Người đó chính là anh Phlôrimông!

CHƯƠNG 7

Angiêlic vô cùng sung sướng được gặp lại Phlôrimông trong trường hợp bất ngờ như vậy. Một sự ngẫu nhiên làm cho dư luận nhiều người bảo rằng Canada không phải là một xứ sở tầm thường và họ được hưởng chung ân huệ của các thánh thần. Từ khi đến Canada nàng lo lắng nhiều cho Phlôrimông đang mất hút trong rừng sâu với anh chàng người Pháp Cavolie đơ La Xalơ.

Mặc dù tin tưởng vào số mệnh người con trai cả, có lúc nàng cũng bị ám ảnh vì những nguy hiểm chàng trai đó phải đương đầu.

Còn bá tước đờ Perắc cũng rất vui lòng được gặp lại con trai của mình.

Cuộc sống ba chìm bảy nổi của Phlôrimông xuống phương nam để khám phá con sông Mitxixipi và biên Trung Quốc rồi trở về qua phương bắc sau khi thám hiểm các vùng lân cận của vịnh Hu xông, bá tước đờ Perắc cho đây là một hình thức lang thang lê lủng qua khắp thế giới mà chàng trai trẻ thích thú.

Phlôrimông đã rời khỏi đoàn của Cavolie đơ La Xalơ vì cậu ta cho rằng anh chàng này "chẳng biết gì hết" và cậu ta thì "biết nhiều hơn anh ta về khoa đồ bản và về nhiều cái khác nữa", điều này có thể là đúng như vậy, rồi sẽ bàn về chuyện đó sau. Trước đây, hồi mới ở tuổi mười tám đôi mươi và lấy làm tự hào về cái tuổi đó, như cậu Phlôrimông bây giờ, chàng cũng chẳng làm gì khác, và không hề bực mình về những cuộc phiêu lưu, vì cuối cùng rồi người ta cũng không thể mơ tưởng điều gì hơn là trở về sum họp ở Tân Pháp quốc, và còn mang về được nhưng bản ghi chép và những bản đồ trong các chuyến thám hiểm vùng Bắc cực.

- Các con ta sẽ khám phá ra em - Perắc nói - và mắt chúng sẽ mở ra một thế giới mới: cái đẹp!

"Cái đẹp tự nó sẽ không phủ nhận mình. Cái đẹp làm cho ta vui sướng và an ủi ta trong cuộc sống bất công"

- Em đẹp đến thế cơ à? Huyền thoại đó từ đâu mà ra?

- Em không biết được đâu. - Chàng thì thầm.

Angiêlic mỉm cười. Nàng mỉm cười vì những lời chàng vừa nói ra. Nàng mỉm cười với hình ảnh trong gương phản chiếu lại.

Chàng giúp nàng mặc thử chiếc áo dài. Áo nào cũng đẹp.

Cuối cùng nàng bận chiếc áo màu đỏ tía. Các nếp của vải nhưng làm đẹp thêm dáng vóc của nàng và đặc điểm của chiếc áo dài là hơi nặng nhưng lộng lẫy làm cho dáng đi càng oai vệ.

Giôphrây đi qua sau lưng nàng.

Giữa khe của hai bầu vú, trên cả hai vai, chàng đặt vào một thứ trang sức bằng kim cương trên gắn một viên hồng ngọc trông như tấm yếm ngực quý vô giá...

Vẻ sung sướng hiện rõ trong đôi mắt đen của chàng khi chàng thưởng thức hình dáng đẹp đẽ trong chiếc áo dài đỏ tía. Trông nàng thật xứng đáng là một nữ hoàng trong điện Luvrơ.

Chàng cho rằng sự xuất hiện thật hoàn hảo của nàng như vậy sẽ có quyền lực.

Trong lúc này, ở Kêbêch, bao nhiêu người đang "lập kế hoạch" nâng cao các dàn đại bác lên, nhưng cần nói về việc bảo vệ thành phố của họ bằng con tim.

Họ không biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Chàng mỉm cười.

- Trông anh có vẻ như con

mèo đang chau truốt - nàng nói.

- Cũng đúng như thế thật. Tôi nghĩ đến những kẻ thù của chúng ta và đến những gì sẽ xảy tới cho chúng.

- Anh có ý định trở nên thật độc ác hay không?

- Hầu như không. Em chỉ cần đi lên phía trước họ mà thôi.

- Em ư?

- Phải, vị tướng đẹp đẽ của ta.

- Em có đủ mạnh để thành công về những gì anh chờ đợi ở em và giúp anh chiến thắng không?

- Trước đây em đã làm được. Một thành phố đối với em có khó gì đâu. Em đã từng chinh phục cả Vương triều, cả nhà vua. Nếu em muốn, em sẽ có thể làm cho tất cả bọn họ phải cúi rạp dưới chân em.

- Ngày nay không hoàn toàn giống như thế nữa đâu. Em đã khác rồi... Không.... Không hung dữ bằng trước, có thể là như vậy. Tình yêu làm cho người ta yếu đi. Điều em sợ nhất là phải giáp mặt với cha Dooc giờ van.

- Anh sẽ có ở đây - Chàng dịu dàng nói.

Và dự đoán của nàng tan biến. Chàng sẽ có mặt ở đây. Chàng sẽ là bức tường thành của nàng. Một người đàn ông thông minh, đầy sức sống đang yêu nàng, vợ của chàng, nhất trên đời.

Bằng một cử chỉ vuốt ve, nàng cúi xuống, cọ má của nàng vào bàn tay chàng đang đặt trên vai nàng. Chàng cũng cúi xuống và hôn thật lâu lên gáy nàng.

- ... Ta

muốn bọn họ phải cúi đầu - Chàng thì thầm - Mọi người sẽ yêu mến em. Ta sẽ trông thấy cả thành phố dưới chân em. Và Do óc giờ van cũng vậy. Ta muốn ông ta bị đánh bại... Ông ta là kẻ thù của em, do bị thúc đẩy vì lòng cuồng tín tội lỗi, đã dám tấn công em và vu cáo em và gây nên những kẻ thù nguy hiểm đối với em. Một ngày nào đó ông ta sẽ thấy thế nào là sức mạnh của tình yêu.

Một ngày nào đó, ông ta cũng sẽ yêu em. Và đây sẽ là đòn trừng phạt với ông ta.

CHƯƠNG 8

Chiều hôm nay, con tàu Gunxbô rô thả neo tại điểm cuối cùng của đảo Ooc lê ăng.

Hai người đi lên tàu và người ta nhận ra đó là Mô pec tuy va cậu con trai lai của ông ta, Pie-Angđrê. Lần cuối cùng Angiêlic trông thấy những gia nhân trung thành này ở ngôi làng người Anh Bronsich Phâuơ, chỉ một lát trước cuộc tấn công ồ ạt của những người Canada thuộc Pháp. Những người đồng hương của họ đã dùng vũ lực đưa họ về nước. Tất nhiên là họ gặp nhiều điều phiền muộn. Nhưng cuối cùng rồi cũng đâu vào đâu cả. Giữa bà con cùng là người Canada, người ta bao giờ cũng muốn dàn xếp với nhau.

Tuy nhiên, từ khi nghe tin bá tước đờ Perắc sẽ đến được loan báo, thành phố trở nên sôi động và Mô pec tuy đã trở về để đón chàng ở đảo Ooc lê ăng là

nơi ông ta có gia đình ở đây...

Perắc hỏi ông ta chi tiết về thành phố.

- Người ta đang chuẩn bị ngày lễ hội - Mô pectuy nói - để đón ngài thật trọng thể. Ngài đờ Phrôngtonắc ráo riết yêu cầu như vậy, và phần lớn các nhân vật trong Đại hội đồng thành phố nghĩ rằng tỏ ra lịch sự với vị khách hùng mạnh sắp đến thì có lợi hơn. Nhưng đức giám mục còn do dự. Còn các nhà truyền giáo?

Người ta không biết được... Hầu tước đờ Caxten Mooc găng đang khuyên nên chống lại. Khi nói đến điều này, chẳng mấy ai người ta thèm nghe, nhưng từ hôm họ trông thấy con thuyền lửa bay trên bầu trời, những người a dua theo ông thống đốc quân sự đã đông thêm.

- Những người mọi tụ tập nhau rất đông trên cao nguyên phía sau thành phố - Mô pectuy còn kể thêm và tỏ ra lo lắng với hiện tượng khủng khiếp và thuyền lửa bay trên trời - Nếu như Caxten Mooc găng, người có ảnh hưởng rất lớn trong nhân dân thành phố mà nắm được họ thì sự việc sẽ trở thành xấu đối với ngài đấy.

- Còn Pitxaret? Bây giờ ông ta ở đâu? - Angiêlic hỏi.

- Chẳng biết. Có thể là ông ta đang ở trong đám người mọi. Nhưng người mọi là hay thay đổi ý kiến lắm đấy. Không nên quá tin vào ông ta, thưa bà.

Angiêlic lắc đầu.

- Không! Pitxaret sẽ không bao giờ phản bội tôi...

Hầu tước Đarobút tham dự cuộc nói chuyện của

họ, nhìn nàng với vẻ tò mò.

- Như vậy là đúng rồi. Sau Utakê, thủ lĩnh người I rô cơ, bà đã thuần hóa được kẻ thù không đội trời chung của ông ta là Pitxaret, thủ lĩnh người Abenaki. Thật không thể nào tin được... Chỉ trong vòng mấy tháng. Làm sao mà bà kết thân được với những con người... luôn luôn lẩn tránh, không thể nào với tới được? Hình như bà chỉ cần xuất hiện. Đây là điều làm cho người ta nghi ngờ. Ở Kêbéch người ta đang đánh cược nhau đấy.

"Người ta biết chính bà đã làm thất bại chiến dịch mùa hè ở miền Nam chống lại các vùng định cư của người Anh bằng cách lôi kéo thủ lĩnh Pitxaret, đã làm lễ đặt tên thánh bổ nhiệm ông ta được giao phó. Bà đã nói gì với ông ta để kéo ông ta ra khỏi cuộc chiến? Ông ta không phải là người dễ tính, tôi biết mà. Chỉ có cha Đo óc giờ van là nắm được ông ta mà thôi, ông ta và bộ lạc của ông ta. Vậy mà lần này, ông ta đã tuột khỏi tay vị giáo sĩ. Làm sao mà bà đã tóm được ông ta? Có phải bà đã quyến rũ ông ta không?"

- Không đâu! Chúng tôi chỉ là bạn bè thôi.

- Bạn bè? Chuyện đâu phải đơn giản như vậy? Bà chỉ cần xuất hiện. Thế thôi... Còn anh, Mô pectuy, anh bảo mọi người tụ tập trên vùng cao thành phố ư? Người Hu rông và người Abenaki thù ghét nhau và chỉ chờ dịp bà đến Kêbéch hay nói đúng hơn, do những mâu thuẫn từ việc bà đến gây nên, là những người Anh điêng theo đạo thiên chúa sẽ chém giết lẫn nhau. Rồi sẽ lộn tung phèo cả lên cho mà xem.

Vinlodavoray kéo Angiêlic ra một chỗ và nói:

- Đưa cái ấy đây cho tôi xem nào. - Ông ta thì thâm...

- Cái gì?

- Chiếc thắt lưng đính ngọc trai của Utake ông ta đã trao lại cho bà làm của tin liên minh. Hình như đây là một vòng ngọc đẹp nhất so với những thứ quà trao tặng giữa các quốc gia với nhau. Chỉ bảo vật này cũng đáng giá mười trận chiến thắng rồi. Một kỳ quan!

- Một ngày nào đó tôi sẽ cho ngài xem, nhưng ngài nên nhớ là tôi sẽ không bao giờ cho ngài đâu... Tôi cảm thấy không thể rời khỏi nó được. Tôi đã rất khổ tâm là đã để lại nó trong chuyến đi vừa qua. Có thể cũng vì thế mà chúng tôi đã gặp bao nhiêu điều bất hạnh ở Po-Roayan và các nơi khác.

Abighen đã đem nó đến cho nàng trên bờ biển phía đông cùng các hành lý của nàng.

Hầu tước Vinlodavoray bĩu môi một cách buồn bã. Ông ta quá ham hố về việc sưu tập những vật quý hiếm. Ông ta sẽ tìm dịp trả thù.

- Bạn thân mến, bà muốn nói trời nói đất gì thì nói... để có được trong tay một vật như thế... chắc hẳn bà phải là... một mụ phù thủy!

Một tên người

từ miệng Mô pectuy nói ra khiến Angiêlic đờ ý và nàng quay lại ngay với đám người đang có mặt ở đây.

- Có phải anh vừa nói về Nicôla Perot không?

- Vâng, tôi đã trông thấy ông ta cách đây không quá hai ngày.

- Ôi! May quá! Tôi sợ cho ông ta vô cùng.

Từ khi nghe người ta bảo đã trông thấy người Canada dững cảm này ngồi cùng những người khác trên con thuyền lửa bay qua vùng trời Kêbéch, nàng dự cảm ông này sẽ gặp tai họa. Bây giờ nàng thấy là mình cũng bị ảnh hưởng của những chuyện kể về ảo ảnh xảy ra.

Perác nhìn nàng và nhoen miệng cười.

- Cái cô bé Poatu mê tín này! - Chàng kêu lên khi chỉ còn lại hai người với nhau.

- Em công nhận là mình quá lo lắng một cách vô ích. Ở đây người ta thường sợ hãi về tất cả những chuyện kể vu vơ. Những người đàn ông và đàn bà này đều đang ở nơi tận cùng của thế giới và có khi trong hoàn cảnh cô đơn khủng khiếp nên tất nhiên họ phải dựa vào thần linh. Việc này làm em nhớ lại những câu

chuyện kể của nữ mẫu của em làm cho chúng em sợ run lên trong đêm tối, các chị em và em... Thế nhưng có lúc có cái gì đó làm ta phải nghĩ rằng cõi đời còn rộng lớn hơn và bí ẩn hơn nhiều so với những gì con mắt ta có thể trông thấy.

- Tôi cũng không phủ nhận tất cả - Perác nói - Và, đặc biệt thế giới mới là nơi có lắm hiện tượng không giải

thích nổi mà phải chờ một ngày nào đó khoa học sẽ tìm ra. Tôi muốn nói rằng ta không nên sợ hãi về những điều đó. Chính tôi đây, tôi cũng đã trông thấy...

Chàng dừng lại, gật gật đầu.

- Ở ngoài khơi Phloriđơ, có những ánh sáng... Những người đi theo tôi đều khiếp đảm. Không thể giải thích đúng đắn về những gì chúng tôi đã trông thấy trong ngày hôm đó... Đành phải chịu vậy thôi. Chúng ta cứ phải nhận lấy cái thế giới đã được dành cho chúng ta và không nên sốt ruột quá về những điều bí ẩn của nó nếu như sự kém cỏi của chúng ta chưa đủ sức đương đầu.

Thay đổi câu chuyện, chàng hỏi nàng:

- ... Em đã quyết định cùng các cô hầu phòng của em là sẽ mặc chiếc áo dài nào để đi vào Kêbêch chưa?

- Không, chưa quyết định - Angiêlic rên rỉ - và em cũng chưa có cô hầu phòng nào.

- Đây là một chuyện còn nghiêm trọng hơn những gì đã xảy ra trong thế giới vô hình.

Angiêlic chạy bỏ ra ngoài, quyết định chấm dứt sự lẩn lữa của nàng. Nàng sẽ bảo cô Đenphin Rôdoay theo hầu nàng, đây là giải pháp tốt nhất. Nàng sẽ đòi hỏi cô ta phải giữ kín điều bí mật của nàng về cái dấu ô nhục nàng mang trên vai - Vua nước Pháp thật đáng nguyên rủa và cả cái luật lệ đóng dấu bằng sắt nung đỏ khủng khiếp!

- Khi nàng nghĩ đến điều đó, có thể đấy là

điều làm nàng khó chịu nhất đối với vua Lui 14, vì nàng không bao giờ còn có thể mặc áo dài hở vai nữa. Và điều đó làm cho mọi việc trở nên phức tạp. Nàng cảm thấy nhục nhã khi phải nhờ cậy Đenphin mặc dù nàng định ninh là cô gái trẻ này sẽ không lạm dụng lòng tin cậy của nàng.

- Cái gì kia? Cái gì kia? Một ánh chớp? Hay sấm sét? - Nhìn về phía khoang thượng đuôi tàu, nàng thấy Giôphrây đang đi lên cầu thang tòa lầu phía sau.

Nàng nghe như người ta đang kéo neo và tiếng chân của các thủy thủ đang chạy, đang leo lên để thả mấy cánh buồm.

Lời chỉ dẫn của người hoa tiêu nổi tiếng rành rọt trong bóng tối. Người ta từ từ chuyển hướng.

Nàng cố thoát ra khỏi nỗi bàng hoàng và đến bên chông. Bây giờ đứng ở đây với chàng, nàng mới cảm thấy hơi lạnh của ban đêm. Nàng sà vào lòng chàng và ôm chàng thật chặt. Bằng giọng dứt quăng, nàng cố giải thích cho chàng nghe về những điều nàng vừa trông thấy.

- Em hay hoảng sợ quá đấy, giống hết như những nhà hàng hải. - chàng nói sau khi nghe nàng kể hết những gì đã xảy ra - Nhiều người đi biển đã trông thấy hiện tượng đó. Nhưng không bao giờ nên tin lời những người đi biển. Cứ im đi thì hơn...

- Tại sao con tàu lại chuyển hướng và kéo neo trong đêm tối?

- Để đề phòng. Có khi người ta liên tưởng hoặc lo sợ những hiện tượng đó có thể báo trước một cơn sóng thần, những trận bão bất ngờ đột nhiên ném hết tàu thuyền lên bờ biển. Tránh xa ra thì hơn. Nhưng riêng tôi, tôi chưa bao giờ nghiệm thấy như vậy. Em hãy bình tĩnh. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu.

Chàng ôm lấy vai nàng.

Mặc dù trông chàng hết sức bình thản, nàng vẫn có cảm giác không thật, và trong lúc đó, nàng còn có cảm giác cô đơn cùng với chàng, sống ngoài thời gian.

Nàng nhìn quanh mình để biết chắc là thế giới vẫn còn tồn tại và hai hàm răng của nàng đánh vào nhau và run lên vì rét nếu chàng không ôm nàng vào trong chiếc áo khoác.

- Ôi! Nó còn đây nữa - nàng kêu lên - Đấy! Đấy!

- Đâu nào em bé ngọc ngá.

- Thế thì những đốm sáng bất động đang dăng hàng ra trên trời kia là cái gì vậy?

- Nhìn kỹ lại đi rồi em sẽ hiểu. Chúng ta đã rời khỏi bến và bây giờ chúng ta đang ở dưới Kêbêch. Những gì em trông thấy đây là ánh sáng của thành phố.

Nàng hiểu ra. Nàng đã quên mất các thế giới xa lạ. Bão không nổi lên. Thành phố nằm trong bóng đêm lúc này đang dâng lên tận trời cao đặng kia. Từ phần thấp đến phần cao của thành phố, ánh sáng đang lấp lánh chọc thủng đêm đen. Phía sau các khung cửa sổ đó, người ta đang đợi chờ. Những gia đình. Những đứa trẻ đã được đặt vào giường ngủ. Những người đàn bà đang dọn dẹp bát đĩa sau bữa ăn tối ra khỏi chiếc bàn bằng gỗ. Những ông già hút tẩu cuối cùng. Họ có chuyện trò với nhau về những gì sắp sửa xảy ra trong ngày mai hay không? Những người nước ngoài sắp đổ bộ vào đây?

Dần dần các chi tiết hiện lên trong bóng đêm dày đặc và hình như nàng đã nom rõ chấm sáng lờ mờ của những mái nhà đang phủ một lớp tuyết mỏng và bay ra, cái này gác lên cái kia, trên sườn đá cao. Những chấm đỏ và di động là những đám lửa đốt lên trên bờ biển và những chiếc đèn lồng đang đung đưa chi dẫn đây là hải cảng. Mùi khói nồng nặc bay vào tận nơi họ ở.

Nàng nghe như tiếng chó sủa, những con chó lang thang trên đường phố, những con chó của các gia đình hay chó vô chủ... như trong tất cả mọi thành phố trên thế giới.

Và điều đó làm nàng hết sức cảm động.

CHƯƠNG 9

Rạng sáng, mọi người vừa được nghỉ ngơi chút ít thì đã phải nghĩ đến tiếp tục công việc chuẩn bị cuối cùng. Đêm chưa tàn, trời còn tối, nhưng trên các con tàu người ta hoạt động như giữa ban ngày.

Yôlăngđơ đến gõ cửa phòng, trong đó cô gái hóa trang đã đánh son phấn phớt qua cho nàng. Bao nhiêu lọ thuốc bôi da, bao nhiêu hộp phấn kèm theo những đồ trang điểm của nàng, nhưng tiếc thay không dùng đến.

Nàng thích thú đánh bóng cho đôi mắt đậm, bôi son lên môi, xoa phấn hồng lên má và sự hoạt động bình thản này làm nàng thấy sung sướng. Ngày mai, hay đúng hơn là ngay ngày hôm nay, sẽ là một ngày đẹp trời. Nàng không còn cảm thấy một sự sợ hãi nào nữa hết... Nàng cùng thức với Kêbêch. Kêbêch đang chờ đợi ngoài kia và người ta cũng chưa trông thấy.

Lát nữa, Đenphin sẽ mang theo những chiếc áo dài. Cô ta và Hăngriét sẽ giúp nàng trang điểm. Rồi nàng sẽ mặc quần áo.

Yôlăngđơ báo cho nàng biết cô ta đang gặp khó khăn vì vừa ngủ dậy Ônôrin đã tuyên bố là nó không muốn mặc áo dài mà mặc theo kiểu con trai. Dù sao đi nữa thì nó cũng đã quyết định rồi, nó sẽ không đến chào ngài thống đốc...

- Đưa nó vào đây cho tôi...

Ônôrin đi vào, vẻ mặt thản nhiên như không.

Cô bé đã mặc bộ đồ ngự lâm pháo thủ Perắc tặng nó và tỏ ra thích thú quá chừng.

- Bé yêu quý của mẹ - Angiêlic kêu lên - Làm sao mà con có thể thích một chiếc quần chần tôi om và xám xịt hơn chiếc áo dài đẹp đẽ như vậy?

- Vì sắp sửa có chiến tranh - nó nói - Nếu người ta đánh nhau, con muốn trở thành một người lính.

- Nhưng nếu người ta mở hội thì phải ăn mặc như một nàng công chúa. Con hãy nhìn mẹ đây, mẹ sẽ mặc áo dài.

Thừa lúc cô bé đang suy nghĩ, Yôlăngđơ thay áo cho nó và Ônôrin chịu để cho cô ta làm.

Phía trong căn phòng đã có sự thay đổi.

Đột nhiên ánh đèn nền mờ nhạt đi, Angiêlic trông thấy ánh nền màu đỏ tía phản chiếu và thay đổi như thể

phía sau những tấm kính mờ đục đang âm ỉ một ngọn lửa bất thần.

- Lạy Chúa! Có đám cháy!

Nàng nhảy bỏ tới cửa sổ mở toang ra.

Nàng ngạt thở vì không khí lạnh ùa vào phòng và vì bức tranh kỳ diệu hiện lên trước mặt nàng.

Con tàu vẫn đang thả neo ở nơi mà chiều hôm qua, đứng cạnh Perác, nàng đã trông thấy ánh sáng thành phố chong chát trong đêm tối. Bây giờ là bình minh. Cái mà lúc nãy nàng tưởng là đám cháy, chỉ là ánh mặt trời mới mọc và tung xuống Kêbêch một màu hồng nhạt hoặc đỏ chót như son với những tia sáng chuyển động rất nhanh và luôn thay đổi. Trong bầu không khí trong trẻo của buổi ban mai, thành phố như bằng pha lê.

Các gác chuông chạm trổ của những ngôi nhà thờ như bằng bạc ròng. Những mái nhà phủ tuyết thấp thoáng đêm hôm qua bây giờ trở thành màu kẹo hạnh nhân bọc đường.

Những sợi khói yên bình bay lên từ những ống khói và bao quanh thành phố bằng một quang sáng muôn màu, nhìn qua, thành phố hiện lên như trong truyện thần tiên, dịu hiền và mơ mộng.

Dưới chân thành phố, nước sông xanh lơ, một màu xanh trong trắng thơ ngây, tinh khiết như bầu trời mùa hạ.

Thỉnh thoảng Angiêlic có mơ thấy Kêbêch, nhưng không bao giờ tưởng tượng được, đây quả là một giấc mơ.

- Ônôrin! - nàng gọi - Đến đây, con yêu của mẹ, đến mà xem thành phố.

Nàng nắm tay con gái. Nàng cảm thấy vui mừng khôn xiết khi cầm bàn tay bé nhỏ, bụi bặm trong tay mình và hai mẹ con lặng lẽ nhìn cảnh sắc với con mắt ngạc nhiên thán phục. Người ta nghe tiếng chuông đổ từng hồi nhưng không trông thấy dân trong thành phố vì còn xa quá. Thành phố như hoang vắng và trông như một gương mặt trong trắng, dịu hiền.

Giữa lúc đó, Perác đi vào và theo sau là người thợ may và những người phụ việc cho ông ta mang theo ba thứ đồ trang sức: màu xanh da trời, màu đỏ tía và màu vàng óng. Cuaxi - Ba đội chiếc khăn cài lông chim, bung một chiếc hộp gỗ cầm lai nạm một hàng ngọc trai cỡ lớn ở quãng giữa và được đặt trên một chiếc gối. Mở ra, có thể trông thấy cả một đồng nào vòng đeo cổ, nào vòng đeo tay, nào vòng đội đầu bằng ngọc trai hoặc bằng vàng.

Perác vung tay lên như một nhà ảo thuật đang làm phép biến hóa.

- Đây là những chiếc áo dài - Chàng nói - Và đây là những đồ nữ trang! Ngày hội bắt đầu!

HẾT TẬP 14 ^^

Angelique 15: Angelique ở Quebec

ANGIÊLIC Ở KÊBÊC

PHẦN THỨ NHẤT-TỐI KÊBÊC

Chương 1.:

Nàng chọn chiếc váy dài màu xanh da trời để mặc. Thực ra đó là chiếc váy xatanh gần như màu trắng, nhưng khi mặc vào người thì những nếp xếp li của nó lại phản chiếu một màu xanh lam lộng lẫy pha lẫn màu hồng nhạt giống như ánh bình minh.

Đứng trên con tàu Gunxbô rô đang thả neo trong vùng Kêbéc, Angiêlic vừa nhìn về phía tòa lâu đài của thành phố vừa tự nhủ rằng chiếc váy này rất phù hợp với quang cảnh lạnh lẽo của buổi sớm mai đang chờ đón họ ở trên bờ. Nàng cảm thấy như cả thành phố đang theo dõi nàng trong khi nàng đứng trước gương trang điểm để chuẩn bị ra mắt ngài Phrôngtonắ, thống đốc miền Tân Pháp quốc (lãnh thổ của Pháp ở Canada hồi xưa), người đại diện của vua Lui 14 trên đất châu Mỹ, mà nhà vua lại chính là người trước đây nàng đã dám thách thức.

Chính vì vậy mà nàng cảm thấy hơi sợ. Trước đây nhà vua đã trục xuất hai vợ chồng nàng. Vợ chồng nàng đã phải nhiều năm đấu tranh chống lại nhà vua chỉ vì ghen ghét đã kết án họ một cách bất công.

Ngay cả ở đất Tân Thế giới này cũng có nhiều người Pháp sống lại Canada coi họ là đồng minh của xứ Tân Anh quốc (tên cho sáu bang nước Mỹ trước đây là

thuộc địa của Anh), và như vậy họ bị coi là kẻ thù của nước Pháp.

Song, bất chấp những mối nguy hiểm về chính trị, Perắ với những chiến hạm của mình đã đến thành Kêbéc để gặp ngài Phrôngtonắ mong kết tình giao hảo. Đây là bước đi đầu tiên để chàng lấy lại địa vị của mình trong vương quốc Pháp, và biết đâu đấy, một ngày kia chàng sẽ chẳng giành lại được tước vị của mình đã bị tước đoạt một cách sai trái. Những giờ phút sắp tới có thể sẽ quyết định số mệnh của họ.

Mùa hè vừa rồi tình cờ Giôphrây đờ Perắ đã có dịp được đón tiếp trên tàu của mình hai nhân vật quan trọng của Tân Pháp quốc. Ngài Vilơ Đavrây, tỉnh trưởng tỉnh Acadi, và quan Giám quận Cáclông, người mà chàng đã có dịp giúp đỡ. Nếu được ngài Phrôngtonắ ủng hộ, nếu ngài Tư lệnh quân khu Caxten Moocgia không can thiệp và nếu vị giám mục ở đây giữ thái độ trung lập, thì Giôphrây đờ Perắ có thể tin rằng mình sẽ được thành Kêbéc đón tiếp tử tế.

Tuy nhiên còn phải lưu ý tới vị giáo sĩ dòng Tên Đuócgiovan. Ông này trước đây đã chống lại họ ở Acadi và có ảnh hưởng lớn đến những người da đỏ là đồng minh của quân Pháp. Ông ta đã tiến hành một cuộc vận động có ác ý chống lại Giôphrây đờ Perắ, cho rằng chàng chẳng thuộc quyền quản lý của ai cả mà dám đóng quân ở ngoài khơi thuộc phạm vi tỉnh Acadi, nơi được coi là lãnh địa của vua Pháp, mà lại buôn bán với người Anh. Để cho sự việc nghiêm trọng, năm ngoái, một nữ tu sĩ ở Kêbéc còn nói rằng nhờ thiện cảm, bà đã mộng thấy một người đàn bà rất đẹp sẽ đem đến nhiều bất hà em nh cho miền đất Tân Pháp quốc. Thế là thiên hạ vội cho rằng con quý cái đó chính là vợ của bá tước Perắ. Liệu sự xuất hiện của Angiêlic trong bộ váy áo trắng lộng lẫy như thế này có làm cho các bà mệnh phụ xứ Kêbéc ghen ghét không?

- Hay là em nên ăn mặc giản dị thì hơn? - Nàng hỏi chồng.

- Không - Perắ đáp-em sẽ phải chinh phục họ. Dân chúng đang chờ đợi một sự hiển linh. Ta phải cho họ thấy điều đó.

Tôi nay vợ chồng Perắ hoặc sẽ ngủ trong thành Kêbéc hoặc là sẽ phải rút lui khỏi địa phận này. Chính Angiêlic sẽ là người đóng vai trò quyết định. Ý thức được trách nhiệm nặng nề ấy, chàng đã lập ra một kế hoạch táo bạo khác thường và bất ngờ đối với Angiêlic.

- Em sẽ lên bờ trước. Ngài Vilơ Đavrây sẽ hộ tống em. Anh đã báo cho ông ta biết trước rồi. Hai chiếc xuồng sẽ chở binh sĩ đi theo làm đội quan danh dự cho em. Em sẽ đặt chân lên thành Kêbéc như một nữ thần. Ngài Phrôngtonắ sẽ đưa tay đón em và mọi người sẽ thấy rằng em chỉ là một người đàn bà kiêu diễm

nhất, không hề gây nguy hại cho ai. Chúng ta biết rõ người Pháp rồi. Họ sẽ không xua đuổi một người đàn bà tự đến một mình...

- Còn anh, anh sẽ làm gì trong thời gian đó?

- Anh sẽ đi bao vây thành phố.

Chương 2:

Bộ váy mới làm Angiêlic có một vẻ hư ảo. Nàng trang điểm cẩn thận từng tí một. Sau khi trang điểm xong, nhìn vào ánh mắt Perắc, nàng tin là mình đã làm vừa lòng chàng. Perắc đưa tay vuốt ve cổ áo nàng và bảo:

- Hãy đeo kim cương lên chiếc cổ tuyệt mỹ này. Mà không, hãy đeo vòng ngọc trai. chúng sẽ làm cho em hiền dịu hơn.

Chàng quay lại chỗ người đầy tớ da đen Cuaxi Ba chọn lấy một chuỗi ngọc trai ba vòng rồi đeo vào cổ Angiêlic.

Cả hai nhìn về thành phố. Linh tính báo trước rằng việc khởi đầu quay về trong vòng tay vương quốc Pháp sẽ cho họ có dịp làm lại tất cả. Cuối cùng họ sẽ không phải sống lang thang trên biển hoặc lẩn trốn trong rừng sâu nữa. Họ sẽ lấy lại được địa vị của mình trên cố hương.

Giôphrây đặt tay lên vai nàng hỏi khẽ:

- Em có sợ không?

- Một chút thôi.

- Em sợ gì, em yêu của anh? Em sợ không chinh phục được họ ư? Em không biết là em có tài mê hoặc như thế nào à? Em nên biết rằng sắc đẹp của em là một sức mạnh tối cao.

Angiêlic lại nhìn vào bóng mình trong gương. Năng lực quyến rũ đôi khi đã làm nàng căm ghét, nhưng nàng không hối tiếc. Nàng tin tưởng là mình sẽ thành công, và thế là nàng mỉm cười với bóng mình trong gương.

Angiêlic nghe thấy ngài bá tước bảo Cuaxi Ba:

- Cho mời ông Caxten Moocgia đến đây.

Angiêlic giật mình. Caxten cũng có mặt trên tàu sao? Là tư lệnh quân khu Tân Pháp quốc và mặc dù cũng là người Gaxcônho, nhưng ông ta nổi tiếng là đối thủ ghê gớm nhất của họ. Tại sao ông ta lại có mặt ở đây?

Nhưng khi Caxten Moocgia xuất hiện trước cửa thì nàng mới vỡ lẽ. người mới tới là chàng trai An Frăngxoá, con trai của ngài đại tá tư lệnh khó tính kia. Đó là một chàng trai vui tính, lịch thiệp dễ coi. Cậu cúi xuống chào vợ chồng Perắc rồi đứng ngậy ra trước vẻ đẹp của Angiêlic.

- Chào cậu-Perắc bảo-Tôi nghe nói có thời cậu đã làm thị đồng trong cung đình vua Pháp...

- Đúng vậy. Tôi đã phục vụ bà Valăngxiên, bạn của mẹ tôi. Sau đó khi bố mẹ tôi chuyển đến Tân Pháp quốc thì tôi lại vào cung phục vụ bà Tangnây Sarăngto. Nhưng cách đây bốn năm, khi ngài Vilơ Đavrây đến Xanh Clu, ông đã thấy tôi buồn phiền vì nhớ mẹ đến mức nào, và thế là khi quay về Kêbéc, ông đã xin phép đưa tôi đi theo. Giờ đây tôi không hề hối tiếc chuyện này. Chạy nhảy trong rừng còn thích thú hơn là phục dịch một bà chúa.

- Ô! Tốt lắm, nhưng dù sao bây giờ cũng là lúc tôi muốn cậu nhớ lại nghề cũ của mình. Bà Perắc đang cần có một thị đồng theo hầu ngày hôm nay. Tôi chọn cậu vì nổi tiếng can đảm, khôn khéo và tốt bụng. Cậu quen dân Kêbéc. Nếu cần cậu sẽ biết cách làm cho họ nhận ra cậu và cậu sẽ biết cách giúp đỡ người mà cậu hộ tống. Cậu có đảm nhận được nhiệm vụ theo hầu nữ bá tước đờ Perắc không?

Vẻ mặt của An Frăngxoá đờ Caxten Moocgia cho thấy cậu ta rất vui sướng. Được ở gần Angiêlic là một dịp may bất ngờ đối với cậu. An Frăngxoá bắt đầu xem xét đồ tư trang của nữ bá tước đựng trong chiếc hộp đòi mỗi nạm vàng. Sau đó cậu bảo cậu sẽ đợi họ trên boong tàu. Nói rồi cậu bước ra cửa cầm theo chiếc hộp đòi mời.

Angiêlic nhìn sang Perắc, người đang bình tĩnh đi bước cuối cùng trong ván bài một mất một còn.

"Chàng mới vĩ đại làm sao! - Nàng tự nhủ- Và thật khác xa với những kẻ khác! Chàng chỉ có thể thắng..."

Trong bất cứ việc gì và lúc nào cũng thắng... Ngày hôm nay sẽ là ngày phục sinh".

Angiêlic nắm lấy bàn tay chồng đưa ra. Chàng bảo nàng:

- Nào ta đi thôi! Kêbéc đang đợi em.

Chương 3.:

Perác đưa Angiêlic lên tầng thượng của boong tàu. Chàng

nắm tay nàng và bỗng dung nàng hiểu rằng chàng đã phải tự kiềm chế để đồng ý cho nàng đi làm một nhiệm vụ nguy hiểm mà không có chàng ở bên.

Người đầu bếp mang rượu ướp lạnh đến cho họ.

- Đây là chén rượu tiễn đưa-Giôphrây giải thích-Hãy vì các chiến hữu của ta, kể từ người thủy thủ trẻ nhất đến chính bản thân em, vị sứ giả xinh đẹp nhất trên đất châu Mỹ.

- Em thích một cốc nước hơn-Angiêlic nói khi nhận ra rằng cổ họng nàng khô háo.

Người đầu bếp đem nước đến ngay cho nàng. Nàng uống ừng ực hết cốc nước rồi thở ra khoan khoái. Nàng nhìn thấy trong ánh mắt của Perác có một nỗi khát khao điên rồ muốn ôm nàng vào lòng mà hôn.

- Em đẹp quá! Chúng ta sẽ thành công. Người ta sẽ không bắn vào người đàn bà đang hiện ra như một nữ hoàng lộng lẫy. Ở cái đất thủ đô của Tân Pháp quốc này không mấy khi có được dịp tiêu khiển tuyệt vời như thế này đâu.

- Em cũng thế, em rất vui mừng. Ván bài sẽ khó khăn nhưng em không hề thấy sợ nữa.

- Tất nhiên! Nỗi sợ hãi sẽ dành cho anh-Bá tước nhăn mặt nói rồi uống một hơi hết cốc rượu rum.

- Anh sắp phải chia tay em và sẽ lợi dụng sương sớm tiến hành cuộc đổ bộ tập hậu. Em đừng lo gì về các con cả. Chúng đang ở trên tàu Rôsole. Chiếc tàu này

sẽ đi tuần tiễu ngoài khơi và chỉ tiến vào khi đội quân chủ lực của ta đã đặt chân lên bờ. Khi có tín hiệu báo cho biết là cuộc đổ bộ đã thành công thì em sẽ xuống thuyền cùng đội quân danh dự tiến thẳng vào thành Kêbéc.

- Thế còn mục đích của ván bài? Chúng ta liều mạng như thế này để làm gì? Anh định bắt vua Pháp phải trả lại công lý cho chúng ta ư? Hay là kích động thần dân chống lại Người?... Điều đó thật là điên rồ và không không thể thực hiện được. Nào anh hãy nói cho em đi, mục đích của ván bài này là gì?

- Cũng như mọi ván bài khác thôi-Chàng vui vẻ đáp-Để chúng ta sống và tồn tại. Để sống một cuộc sống hòa hợp. Tất nhiên đối với Tân Pháp quốc thì đón tiếp chúng ta sẽ là bất hợp pháp. Nhưng mùa đông bắt đầu đến rồi. Sắp tới việc liên lạc với nước Pháp sẽ bị gián đoạn một thời gian. Chúng ta đang mạnh và có tư tưởng hòa bình. Được nghỉ đông ở Kêbéc chẳng phải là một điều tuyệt diệu ư?

Chương 4:

Chàng hôn tay nàng rồi ra đi.

- Em đừng lo gì cho anh cả- Chàng còn ngoái lại nói thêm-Chỉ cần lo cho em, cho chiến thắng của em thôi. Nữ hầu tước của Thiên thần ạ.

Nàng mỉm cười khi thấy chàng lại gọi mình bằng cái biệt danh năm xưa. Nữ hầu tước của Thiên thần.

Trận đấu bắt đầu. mọi người trở về vị trí của

mình. Angiêlic rút vào hành lang đợi hầu tước Vilor Đavrây.

Dưới chân thành Kêbéc chỉ có hạm đội của họ thả neo. Năm con tàu với thành lan can và cột buồm được trang điểm những dải trang sức bằng vàng và những ô cửa sổ khép kín che nòng đại bác.

Hầu tước Đavrây bỗng nhẩy tới gần Angiêlic như một con yêu tinh mặc áo hoàng tử.

- Bà có muốn dùng ống nhòm không?

Angiêlic mượn kính viễn vọng của hầu tước, điều chỉnh đường ngắm, và trong vòng tròn của ống kính nàng thấy hiện lên quang cảnh bên sông đen đặc những người, đứng đầu là bóng dáng lờ lờ của các sĩ quan

mặc lễ phục, là các bà mệnh phụ mặc váy áo lộng lẫy cầm quạt trên tay. Xem ra mọi người ở đây đang chuẩn bị đón tiếp họ như đón tiếp các vị khách quý chứ không phải đón kẻ thù, thậm chí cũng không phải là đón những người xa lạ đáng nghi ngại. Angiêlic rất xúc động. Đã lâu nàng chưa nhìn thấy đám người nào tập hợp đông như vậy mà lại toàn là người Pháp.

- Trông họ có vẻ hài lòng.

- Họ rất vui. Bà hãy tin tôi đi.

- Thế trông ngài Tư lệnh quân khu thế nào, ngài Caxten Moocgia ấy? - Nàng hỏi

- Ông ta đã khuất phục rồi. Ngài thống đốc đã yêu cầu ông ta phải hứa đừng làm gì chống lại ông bà. Kia kia, tôi đã nhận ra ông ta bên cạnh ngài Phrôngtônác. Ông ta đang đứng yên cố chịu đựng.

- Thế còn cha Đoócgiovan, ông có nhìn thấy không?

Trên bờ có nhiều người mặc áo thầy tu màu đen. Vĩơ Đavrây chăm chú quan sát nhưng rồi phải lắc đầu thú nhận là không thấy.

Giờ đây cả thành Kêbéc trông như một thân cây trĩu quả. Không có một cửa sổ nhà nào là không có người thò đầu ra. Không có một khoảng đất trống hay vườn cây nào không có người đứng đen đặc. Trên những bức tường rào và bờ thành người bám vào như bị xiên đứng vào đó. Đằng sau những chiếc lô cốt là vùng đồng bằng trải dài một màu hung đang xáo động. Đó là những người thổ dân, là đồng minh và là bạn của người Pháp.

Đavrây bảo Angiêlic:

- Bà đừng sợ gì cả. dưới sự bảo trợ của tôi bà là một nhân vật thiêng liêng. Rồi bà sẽ thấy. Ôi! Angiêlic!

Ngay tối nay bà sẽ được có mặt tại nhà tôi và sẽ được vừa ngồi ăn tiệc vừa ngắm nhìn cảnh đêm buông xuống trên dòng sông Xanh Lôrăng.

- Cô hầu gái của ông sẽ không bực mình khi thấy ông nhường nhà cho chúng tôi còn mình thì xuống phố Hạ ở chứ?

- Cô ta sẽ phải nghe lời tôi.

Chương 5:

Hầu tước Đavrây và Angiêlic không thể nào không thỉnh thoảng đưa mắt nhìn về phía cửa sông Xanh Sác lơ, theo hướng mà mấy con thuyền của bá tước Perác đã ra đi. Một lớp sương mù mỏng vẫn còn che giấu mọi động tĩnh ở phía đó.

- Chúng ta còn đợi cái gì? - Nàng hỏi

- Đợi tín hiệu. Nhưng tạm thời có lẽ ông ấy cho rằng sương mù vẫn còn quá dày.

Gần như đúng lúc đó sương mù bắt đầu tan để lộ bóng dáng của một con tàu mắc cạn nơi cửa sông.

- Cái gì thế kia? - Hầu tước hỏi

- Đó là con tàu Xanh Giăng Báp-ti-xơ, một con tàu cà tàng cũ kỹ mà chúng tôi vừa kéo vào tối hôm qua. Nó đã bị mắc cạn ở cửa sông. Nhưng sự cố ấy lại có lợi cho chúng tôi. Hai chiếc tàu của chúng tôi là Mông Đê-de và Rô-sole đã chạy tới để cứu hành khách của con tàu ấy, trong đó có ngài Bác-danh, phái viên của nhà Vua, cùng các sĩ quan tùy tùng của ông. Với quan giám quận Cá-clông và nam tước A-rô-bút, ông Perác đã có được những con tin cao giá. Nhưng ông đã không lợi dụng điều đó. Tôi rất khâm phục thái độ thận trọng về mặt chính trị của ông. Việc con tàu Xanh Giăng Báp-ti-xơ bị mắc cạn đã cho ông cái cơ là cứu người bị đắm để có mặt ở chốn này. Và ông sẽ đến từ phía sau, đem theo cả những vị khách danh dự mà ông đã cứu thoát được, kể cả ngài phái viên của nhà Vua... Tín hiệu kia rồi! - Angiêlic reo lên khi nhìn thấy một vệt sáng bay lên trời.

- Đúng là tín hiệu dành cho chúng ta-Đavrây nhắc lại-Nào thưa bà Angiêlic ạ, ta xuống thuyền đi thôi! Và cả mấy cậu thị đồng nữa, các cậu đã sẵn sàng chưa? Còn cậu, An Frăng-xoa cậu hãy bước lùi lại một lát chứ không được đi ngang hàng với tôi đâu nhé!

Hầu tước cầm tay Angiêlic giơ lên cao, dắt nàng ra cửa tàu và bước xuống trước để đỡ nàng.

Những người lính chèo thuyền nắm lấy mái chèo. Cũng như toàn đoàn thủy thủ, họ cũng mặc quần áo có màu trắng, xanh, vàng và đeo súng ngắn ngang lưng. Trên chiếc thuyền hộ tống bên cạnh có sáu thủy thủ mang súng dài đi theo làm đội quân danh dự.

Angiêlic ngồi ở đằng mũi nhìn về thành Kê-béc. Giờ đây nàng đang sốt ruột muốn mở màn chiến dịch, muốn đi chinh phục những quan hệ bạn bè mới, muốn đo lường khả năng quyền rũ của mình đối với những người đang có ác cảm với mình. Chính vì thế mà nàng là người đầu tiên nhìn thấy trên đỉnh bờ đá của tường thành bỗng nở ra một đóa hoa bằng khói trắng sau một hàng rào lô cốt.

- Coi chừng! - Nàng hét lên.

Liền sau đó là tiếng nổ vọng đến tai họ. Rồi cùng một lúc có tiếng gầm rú của đạn đại bác ngay bên cạnh. Có tiếng gõ gõ và mặt nước bị một cơn chấn động ghê gớm. Một cột nước bốc lên cao ngay trước mũi con tàu Gunxbô-rô. Chàng trai An Frăng-xoa lúc ấy đang đứng ở cửa tàu chuẩn bị bước xuống thuyền liền bị ngã lộn nhào xuống dòng sông, trong khi cậu ta vẫn ôm khư khư hộp đồ nữ trang bằng đồi mồi khảm vàng.

Chương 6:

Cột buồm đằng mũi của con tàu Gunxbô-rô đã bị tiện đứt, chỉ một chút nữa là quả đại bác đã bắn trúng tàu và phá tan cả chiếc sà lúp.

Tàu Gunxbô-rô vội chạy ra khỏi tầm đại bác. Chiếc thuyền bị một đợt sóng khổng lồ nhắc bổng lên. Các tay chèo cố sức chèo tránh xa con tàu để khỏi bị va vào vỏ tàu. Trong tiếng động loảng xoảng của dây xích, các cánh cửa gỗ xung quanh thành tàu được kéo lên, để lộ những nòng súng đại bác đen ngòm.

"Thế là nổ ra chiến tranh! - Angiêlic tức giận nghĩ thầm-Ồi! Thật là tồi tệ!"

Trong khi đó Đavrây gào rít cổ quát bảo ông Đuyêc-vin người đang chỉ huy hỏa lực trên tàu Gunxbô-rô!

- Đừng bắn vào hướng ấy! Ông sẽ phá hỏng nhà tôi mất. Tốt hơn hết là bắn sang trái kia kia, bắn vào nhà gã Caxten Moocgia ấy, hắn đã phản bội chúng ta. Đấy, ông thấy chưa? Cái nhà ở góc đường lợp ngói đá đen kia kia. Bắn đi, bắn sập nó đi!

Tiếng hô của bá tước át mọi tiếng kêu khác.

- Bắn!

Một loạt đạn vang âm âm làm cho không khí tràn đầy khói thuốc súng, trong khi đó các con thuyền ở xung quanh như rơi vào cơn hoảng loạn. Các con tàu khác của hạm đội vội chạy tới để hỗ trợ cho tàu Gunxbô. Lo lắng cho số phận của An Frăngxoaxờ Caxten Moocgia, Angiêlic đưa mắt tìm kiếm cậu trên mặt nước. Nàng nhìn thấy cậu đang vẫy liên gọi người cấp cứu. Cậu biết bơi nhưng bộ quần áo dày cộp đã làm cho cậu vướng víu. Cuối cùng có một chiếc xuồng của người da đỏ đã nhận ra cậu. Cậu bám lấy mái chèo của họ rồi sau đó leo lên một chiếc thuyền đánh cá.

Mọi người chờ đợi những loạt đạn khác nữa nhưng tất cả đã trở lại im ắng. Đến lúc đó họ mới nhận ra rằng xuồng của họ đã bị chuyển dòng và đã bị những cơn nước xoáy cuốn đi cách xa khỏi chiếc thuyền hộ tống. Một luồng nước mạnh đã đẩy thuyền họ tiến sát vào kè sông thuộc khu phố Hạ, gần ngay phía trên Quảng trường hoàng gia, nơi có các quan chức đang đứng đợi.

Các tay chèo cố sức cho thuyền quay lui mà không được. Nước thủy triều từ ngoài biển vừa đổ vào làm thành một luồng nước mạnh cuốn họ đi.

- Thôi mặc kệ, ta cứ vào bờ đi-Angiêlic quyết định.

- Nhưng đây là khu vực kho hàng và khu họp chợ- Đavrây bảo.

- Dù sao nó vẫn là Kêbéc! Mà tôi đến đây là để lên bờ chứ không phải để rút chạy.

Nàng đứng

thẳng người trước mũi thuyền trong bộ váy áo lộng lẫy. ánh mặt trời làm cho đồ trang sức trên người nàng lấp lánh.

Chiếc thuyền tiến rất nhanh về phía bờ sông. Đavrây tỏ ra bức bối vì họ sẽ phải giáp mặt với bọn vô lại.

- Một lũ cùn đĩnh! - Ông càu nhàu- Thật là đẹp mắt!

Nhưng Angiêlic vui sướng ngắm nhìn tốp người đang đứng ngây ra trước sự xuất hiện của một nhân vật lộng lẫy như một nữ hoàng. Vôvora rống lên quát bảo đám đông trên bờ.

- Hãy tóm lấy sợi dây thừng! Bọn hậu đậu! Tóm lấy sợi dây thừng!

Nhưng chẳng ai nghe ông.

Cuối cùng có một kẻ nắm được sợi dây do ông quăng ra và cột nó lại.

Đavrây nhảy lên bờ rồi đưa tay cho Angiêlic. Nàng bước lên bờ với sự giúp đỡ của những kẻ theo hầu và đám thị đồng. Khuôn mặt nàng rạng rỡ niềm vui. Cuối cùng nàng đã đặt chân lên đất Kêbéc.

Đám đông vây quanh nàng cười đùa, giễu cợt. Bỗng nhiên họ cứ nhìn phía sau nàng mà cười. Nàng ngoái đầu lại thì thấy con mèo của mình. Nó đã nhảy ra khỏi tàu Gunxbô từ lúc nào để đi theo nàng mà nàng không biết. Rồi có mấy hòn đá bắt đầu bay đến. Một hòn đá ném trúng con mèo làm nó rống lên một cách tuyệt vọng.

- Ôi con mèo của tôi-Angiêlic xúc động kêu lên.

Bỗng có một giọng khan khản vang lên như sấm át cả tiếng ồn của đám đông:

- Thôi nào, bọn mất dạy! Chúng

mày không biết xấu hổ à? Tao lại cho chúng mày một trận bây giờ!

Đám đông đột nhiên im lặng và nhường chỗ cho một người đàn bà to béo đang hùng hổ dùng chân tay đẹp chỗ. Bà ta bước tới trước mặt Angiêlic và dịu dàng bảo:

- Đừng lo cho con mèo của cô, cô bé ạ. Nó không sao đâu. Cứ để nó đẩy cho tôi. Cô cứ đi đi, không nên dừng lại ở đây. Tôi đã sai đầy tớ đi báo cho các vị quý tộc biết rồi và chỉ chốc nữa là quân cảnh vệ sẽ đến đón cô đưa về gặp quan Thống đốc. Đừng sợ gì cả và hãy tin lời tôi. Còn con mèo thì cứ để đẩy tôi sẽ

trông nom.

Nói đoạn bà nhẹ nhàng bế con mèo lên, nháy mắt với nàng rồi biến vào đám đông.

Angiêlic nhìn quanh. Giờ đây đám đông đã trở nên có thiện cảm hơn. Nhưng sự cố vừa rồi đã làm nàng bối rối. Nàng nhìn sang Đavrây bảo:

- Chúng ta phải đi gặp ngài Phrôngtonác thôi.

Đúng lúc đó đám đông vội dẫn ra nhường chỗ cho một người đàn ông hăm hở bước tới đón nàng. Angiêlic nhận ra đó là hiệp sĩ dòng thánh Mantơ, Clốt đờ Lômêni Sămbô.

Chương 7:

Vẻ lo lắng đang hiện ra trên nét mặt hiệp sĩ

- Chúng tôi đã được báo động! - Ông ta nói. - Nhờ trời bà vẫn bình yên vô sự! Thật là chuyện không thể tin được!

Nói đoạn ông mỉm cười. Angiêlic đang xúc động vì được gặp lại ông và cảm thấy vô cùng yên tâm trước sự có mặt của ông. Hiệp sĩ dòng thánh Mantơ này rất có uy tín trong dân chúng.

- Ai đã bắn thế? - Đavrây hỏi

- Chưa biết... Rất may là ngài Phrôngtonác đã hành động rất mau lẹ và quyết liệt. Ngài tức giận vì có kẻ dám trái lệnh ngài. Ngài đã vội vàng lên phố Thượng để đích thân can thiệp nếu thấy cần thiết... Nhưng có lẽ mọi chuyện đã ổn rồi... Nào, xin mời bà! Tôi sẽ đưa bà đến Quảng trường Hoàng gia, nơi mọi người đang đợi bà... Ôi! Lạ chúa! Bà đẹp quá!

Angiêlic đi giữa hai người đàn ông tiến vào Quảng trường Hoàng gia lúc ấy đen đặc những người. Sự xuất hiện của nàng làm đám đông xôn xao. Mọi người im lặng một lát rồi bật lên tiếng hoan hô reo hò ầm ĩ. Sự vắng mặt của ngài Phrôngtonác đã làm cho buổi đón tiếp mất hết cả nghi thức long trọng. Các quan chức vây quanh nàng như bầy chim biển. những lời chúc tụng, mời chào cất lên không ngớt.

Người ta dẫn các vị khách tới khán đài được dựng lên ở giữa quảng trường, trên đó có kê những chiếc bàn trải khăn trắng, trên có sắp sẵn cốc tách và bình đựng rượu bằng thiếc lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Chương 8:

Một nhân vật cao to có bộ mặt đầy râu trông giống như một người Tây Ban Nha hồi hải chạy đến đứng sững trước mặt Angiêlic vừa thở hổn hển vừa hỏi:

- Bà là bà Perác có phải không? Bà có bị làm sao không?

Rồi sau khi Angiêlic cam đoan là mọi chuyện ổn cả thì ông ta mới quay sang bảo những người làm nghề thu thuế ăn mặc theo kiểu da đỏ đứng lẫn trong đám đông.

- Hãy đi báo cho các bộ tộc da đỏ biết đi. Thủ lĩnh người Narangaset đang kích động họ, ông ấy bảo rằng người ta đã bắn vào bạn bè của ông... Chạy nhanh đến báo cho ông ấy đi.

Một trong những "khách du lịch" mà Angiêlic nhận ra là Rômanh đờ Hôbinhiê vội chạy đi.

Viên sĩ quan mặt đầy râu cứ lúng túng đứng như vậy trước mặt Angiêlic. Cuối cùng hiệp sĩ Lômêni lên tiếng giới thiệu:

- Ngài Caxten Moocgia, Đại tá trong quân đội nhà vua trên đất châu Mỹ.

- Ngài Caxten Moocgia-Angiêlic kêu lên-Có phải ông đã ra lệnh cho nổ súng vào hạm đội của chúng tôi không?

- Ô không! Tôi đã hứa rồi mà! Và tôi là người biết giữ lời hứa.

Nói rồi ông nhón nhác bước nhanh tới chỗ một nhà quý tộc vừa xuất hiện cùng với mười hai lính cận vệ mặc quân phục màu ghi sáng. Ông liền thoảng khẽ giải thích điều gì đó với người kia.

Angiêlic đoán rằng người mới tới chính là Thống đốc Phrôngtonác. Vừa nhìn là nàng đã thấy mến ông ta

ngay. Trong con người năm mươi tuổi tráng kiện này có cái gì giấu cợt, và vẻ giản dị làm cho nàng có cảm giác như đã quen ông ta từ lâu. Ông ta sốt ruột nghe Caxten Moocgia trình bày và phẩy tay trước những lời giải thích của ông này.

- Tất cả là lỗi tại ông! - Nàng nghe thấy ông ta nói thẳng vào mặt vị tư lệnh-Ông đã bị người ta xỏ mũi. Chỉ vì sự yếu đuối của ông mà tôi gặp phải một rắc rối ngoại giao nghiêm trọng. Tôi biết tiếng ông Perắc từ lâu rồi, và chúng tôi đã trao đổi thư từ cho nhau từ hơn một năm nay để thiết lập mối liên minh! Giờ thì ông xem, tàu của ông ấy đã rút lui rồi. Ai mà biết được ông ấy sẽ có dự định gì! Ông ấy sẽ không bỏ qua sự xúc phạm này đâu. Tôi sẽ gửi cho ông ấy một bức thông điệp. Ông sẽ phải lãnh nhiệm vụ này. Nào, chuẩn bị lên đường đi, họ có bắn thì cũng mặc xác ông.

Đúng lúc đó thì có người đến báo là bà Perắc đang có mặt tại đây. Ông ngoái lại nhìn, thốt lên kinh ngạc rồi vui sướng đưa hai bàn tay ra đón nàng.

- Bà Perắc! Thật là kỳ diệu làm sao! Bà vẫn bình an vô sự! Thế còn ông nhà đâu? Tôi hy vọng là ông ấy sẽ không oán giận chúng tôi nhiều.

Không đợi trả lời ngài thống đốc vội hôn tay Angiêlic rồi say sưa ngắm nhìn nàng như thể không dám tin vào mắt mình nữa. Nghe Angiêlic kể lại sự cố vừa rồi,

ông liền bảo:

- Ngài Perắc chắc là đang lo cho bà và đang giận tôi lắm đây. Dứt khoát phải báo cho ông ấy biết để cho ông yên tâm.

Nói đoạn ông đọc cho viên thư ký viết một bức thư xin lỗi rồi trao cho một đoàn tùy tùng. Ông xua tay bảo Caxten Moocgia:

- Thôi ông không phải đi nữa. Ông chỉ làm cho việc nghiêm trọng thêm thôi... Còn bây giờ thì chúng ta hãy chờ đợi.

Angiêlic biết là họ sẽ phải đợi lâu, vì nàng biết giờ đây Giôphrây đã lên bờ rồi và nàng không thể đoán được chàng đã phản ứng ra sao sau trận đấu pháo vừa rồi. Rõ ràng là ngài Thống đốc bị một cú bất ngờ và ông đang cố nén giận. Ông bước tới bên Angiêlic:

- Thật đáng tiếc! Tôi đã tổ chức một buổi đón tiếp long trọng. Đáng lẽ bà phải được đón tiếp như một nữ hoàng.

- Ô! Không có gì nghiêm trọng đâu. Tôi cho rằng thế này là lịch sự rồi. Vả lại rượu của ngài rất ngon.

- Thôi được! Tôi sẽ theo gương bà-Phrôngtônác đón lấy cốc rượu vừa được người phục vụ mang tới. Ông chạm cốc với nàng rồi bảo - chúc cho sự liên minh của chúng ta!

Đám người hầu bê những giỏ bánh xốp bánh ngọt len lỏi đi lại giữa đám đông để mời mọi người. Cách đây không xa có một nhóm người mặc áo thầy tu màu

đen làm nàng chú ý. Nàng hiểu đây là nhóm tu sĩ dòng Tên mà ngài Thống đốc đã yêu cầu phải có mặt để đón khách. Trông ngực nàng đập dồn dập. Nàng vội kéo hiệp sĩ Lômêni ra một chỗ rồi bảo:

- Ông Lômêni, ông hãy chỉ cho tôi biết trong đám tu sĩ kia ai là cha Xêbaxchiêng Đuócgiovan.

Hiệp sĩ bá tước Lômêni Sămbô mỉm cười, vẻ hơi buồn, rồi bảo:

- Bà sẽ không được gặp ông ta đâu. Từ ba ngày nay ông ta đã biến mất.

Chương 9:

- Biến mất ư? Thế là thế nào?

- Cách đây ba hôm, ông Xêbaxchiêng Đuócgiovan vẫn còn ở Kêbéc. Rất nhiều lần tôi đã đến gặp ông ấy để thuyết phục ông ấy hãy chấp thuận quyết định của ngài Thống đốc là sẽ đón tiếp bà tử tế. Thế rồi bỗng nhiên chẳng ai thấy ông ta đâu nữa.

Angiêlic sững sốt ngạc nhiên. Nàng suy nghĩ một lát rồi cảm thấy lo lắng. Không hiểu lão tu sĩ kia đang có âm mưu gì?

- Từ khi đến Kêbéc ông ta đã tập hợp hai bộ lạc thổ dân là Abênaki và Huyrông tại vùng bình nguyên Abraham để kích động họ không cho bà đặt chân lên đất Kêbéc. Suýt nữa thì đã xảy ra đánh nhau giữa các bộ tộc thuộc phái Narânggaxet với phái của ông Đuócgiơvan.

Có tiếng lao xao từ xa vọng lại. Sau đó một người lính chạy tới tâu:

- Thưa ngài Thống đốc, bọn thổ dân đang kéo đến!

Đúng lúc đó hàng trăm thổ dân rầm

rộ kéo tới trong tiếng la hét lẫn với tiếng xúng xoảng của các vòng dây chuyền kết nối bằng vỏ ốc.

- Ai chỉ huy đám thổ dân này?

- Picxarét!

- Thế thì chắc là họ đến để chào mừng khách của chúng ta đây thôi.

Angiêlic đã gặp Picxarét cách đây ba tháng tại vịnh Lôrăngtăng, sau những sự biến bi thảm ở Acadi, hồi ấy khi chia tay nàng ông ta nói:

- Bà đi đi! Tôi sẽ gặp lại bà ở Kêbéc. Ở đó bà còn phải cần đến sự giúp đỡ của tôi.

Và bây giờ ông ta đã giữ lời hứa.

Ông ta đưa tay ngăn đội quân của mình lại rồi một mình tiến lên. Im lặng bao trùm khắp quảng trường, mọi người đứng ngây ra ngắm nhìn vị thủ lĩnh da đỏ oai nghiêm đang long trọng bước tới phía Angiêlic. Ông ta đặt bàn tay đầy uy quyền lên vai Angiêlic và bảo:

- Tù binh của ta.

Rồi ông quay sang Phrôngtônác:

- Ông cần phải biết rằng người đàn bà này là tù binh của tôi chứ không phải của ông. Tôi đã bắt được bà ta tại thôn Niuêhêvanic, nhưng bà ta bảo bà ta đã được rửa tội và là người Pháp. Vậy thì tôi còn biết làm thế nào? Tuy nhiên, như ông thấy đấy, tôi đã đưa bà ta đến Kêbéc cho ông. Và chồng bà ta cũng sẽ đến đây để trả tiền chuộc cho tôi. Tôi có thể đảm bảo với ông rằng họ không hề xảo quyệt. Cho nên, tôi yêu cầu ông hãy tin cẩn và kính trọng tiếp đón các vị khách này của tôi.

- Ông có thể yên tâm tận mắt chứng kiến thái độ trân trọng của chúng tôi dành cho họ. Sự đón tiếp của chúng tôi sẽ làm ông hài lòng.

Picxarét quay sang phía đám đông hô hào mọi người hoan nghênh vị khách của mình. Tiếng hoan hô nổi lên vang dội cả quảng trường, làm át đi cả tiếng trống và tiếng sáo đang vọng đến từ những đường phố phía bờ sông, cho đến lúc bất chợt mọi người nhìn thấy ở đầu quảng trường xuất hiện một đoàn nhạc công gõ trống theo sau là đoàn quân mang giáo dài, mặc giáp sắt lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Đó chính là Giôphrây đờ Perác cùng đội quân của chàng.

Chương 10:

Trống ngực Angiêlic đập dồn dập. Nàng biết rằng đội quân kỷ luật, trang phục lộng lẫy bước đi hùng dũng trong nhịp trống oai nghiêm đang gây ra một ấn tượng hùng mạnh và đẹp đẽ đến kinh ngạc.

Nhưng gây ấn tượng mạnh hơn nữa là đội quân Tây Ban Nha mặc áo giáp sắt, đội mũ sắt đen, tay cầm giáo làm đội cận vệ và Đôn Anvarét đi đầu với bộ mặt kiêu hãnh như một quý tộc Tây Ban Nha nghiêm khắc.

Những lá cờ hiệu của các thuyền trưởng thuộc năm chiến hạm đang phấp phới tung bay trong gió, đi đầu là cờ hiệu của bá tước Perác, người chỉ huy tàu Gunxbôô, mang hình một cái khiên bạc trên nền xanh da trời.

- Kìa-Một người nào đó thốt lên-Khi còn ở Địa Trung Hải thì ông ấy mang phù hiệu bạc trên nền đỏ...

Angiêlic quay ngoắt lại để tìm trong đám đông xem kẻ nào vừa nói ra câu nói đó với cái giọng châm chọc như vậy. Thế tức là có kẻ đã biết rằng trong con người bá tước Perác đang ẩn giấu tên cướp biển Rescator trước đây? Nhưng nàng không nhận được kẻ nào đã nói. Liệu có phải là một mối nguy hiểm không?

Nhưng nàng không có thời gian để suy nghĩ. Đội cận vệ tách ra đứng thành hai hàng, chĩa giáo giao nhau

thành một công chào danh dự. Giữa công chào xuất hiện bá tước Perắc. Chàng đang cầm tay bé Ônôrin bước tới trong tiếng trầm trồ kinh ngạc nhưng không hoàn toàn không có ác cảm.

Trong khi mọi con mắt đều đổ dồn về phía hai cha con bá tước Perắc thì đội quân của chàng nhanh chóng tản ra xung quanh quảng trường trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

theo sau bá tước Perắc và Ônôrin là hai cậu con trai xinh đẹp của chàng là Phlôrimông và Canto. Rồi đến một tốp người sang trọng mà dân Kêbéc có thể nhận ra trong đó có quan Giám quận Cáclông và ông Aơbút. Nhân vật thứ ba là một người lạ trông rất chững chạc mà từ lâu dư luận đã đồn rằng đó là đặc phái viên của nhà Vua, người đã được Perắc cứu thoát khỏi con tàu lâm nạn.

Ônôrin buông tay cha ra, kính cẩn cúi chào ngài Phrôngtonắc rồi quay sáng cúi chào Picxarét vì thấy ông ta đứng ngay hàng đầu. Sau đó cô bé lao tới chỗ hàng người đứng sau. Angiêlic tưởng cô bé sẽ lao tới ôm lấy mình, nhưng cô lại lao tới ôm lấy hiệp sĩ Lômêni.

- Ông đã có sẵn con dao găm cho cháu chưa? - Cô bé hỏi sau khi đã hôn lên má chàng hiệp sĩ - Ông đã hứa với cháu như vậy khi ông đến Vapaxu...

Chàng hiệp sĩ sững sốt, bởi vì ông đã quên hẳn lời hứa đó rồi. Rất may cho ông là Ônôrin được đám quý bà, và quý ông vây ngay lấy hỏi han vì họ thấy cô bé thật dễ thương. Sự cố ấy đã phá tan bầu không khí long trọng lạnh lùng của buổi đón tiếp. Mọi người vội vây lấy những người được cứu thoát để hỏi thăm. Mặc dù vậy ngài Phrôngtonắc vẫn cố tiến hành một thủ tục giới thiệu. Ít nhất là giới thiệu những nhân vật thuộc bộ máy hành chính dân sự và quân sự. Perắc cúi chào và nói vài lời với từng nhân vật được giới thiệu. Đến lượt mình chàng cũng giới thiệu con trai, các viên phó tướng, sĩ quan, tùy tùng và đặc phái viên Bácđanhơ phái viên của nhà Vua.

Cuối cùng Angiêlic mới len tới được gần Giôphrây. Chàng nắm tay nàng hôn vội lên đầu ngón tay rồi khẽ nói:

- Anh đã bảo mà! Chúng ta đã thắng cuộc!

- Ai?

- Đôi mắt xanh của em!

- Ôi! Giôphrây! Em đã tưởng là thất bại. Thế phát đại bác ấy là thế nào?

- Anh vẫn không hiểu... chắc là của một kẻ quá khích. Có thể là cú tấn công cuối cùng của cha Đoócgiovan.

- Nhưng ông ta không có mặt ở Kêbéc.

- À phải! Lúc ấy anh rất lo cho em. Phát đại bác có thể gây hậu quả tai hại... rất may là trong bức thư của mình ngài Phrôngtonắc đã đảm bảo với anh rằng đó chỉ là một lầm lẫn đáng tiếc, rằng bây giờ mọi cái đã ổn, mặc dù tàu Gunxbô rô đã trả miếng quyết liệt.

- Phải, đòn đánh trả của ngài thật khủng khiếp - Phrôngtonắc nghe được mấy câu cuối cùng liền nói xen vào - Nhờ trời không có ai việc gì, chỉ có một ngôi nhà bị hư hại thôi, đó là ngôi nhà của... Nhưng thôi, thế là xong rồi... Tôi sẽ giải thích cho ngài sau...

Lúc này cả thành phố như được giải phóng khỏi cơn phù phép. Trẻ con reo hò chạy nhảy trên quảng trường. Người của Perắc làm quen với dân chúng và họ vui vẻ đón những cốc bia cốc rượu từ tay các cô gái trẻ. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã đặt chân được lên đất Kêbéc. Bỗng trong tiếng ồn ào của đám đông, vang lên một hồi chuông ngân nga từ phía phố Thượng vọng tới. Ngài Thống đốc thốt lên:

- Lễ tụng chúa đây! Ngài giám mục chắc là đang đợi chúng ta tại nhà thờ Lớn!

Chương 11:

- Tôi đem đến cho ngài Lavan

một món quà mà tôi hy vọng sẽ làm ông ấy vừa lòng - Perắc tuyên bố.

- Cái gì vậy?

- Các thánh tích của Thánh Pecpêtu

Sáu người lính của tàu Gunxbôrô tiến lên, trên vai khiêng băng ca có đặt một chiếc hòm bằng bạc.

Ông Phrôngtonắc kính cẩn ngả mũ và làm dấu thánh:

- Các thánh tích ư? Ngài giám mục sẽ rất vui. Ông ấy đã đặt dưới bàn thờ trong nhà thờ của chúng tôi hơn tám mươi thánh tích, thành phố của chúng tôi là một thành phố linh thiêng.

Đi đầu đám rước là các nhạc công, sau đó là đoàn quân rước cờ hiệu, rồi đến các quan chức và đội quân khiêng thánh tích có các vị tu sĩ đi kèm.

Ban đầu vì đường hẹp nên nảy ra một vấn đề về nghi thức. Giữa Perắc và Bácđanhơ, ai là người sẽ được đi bên phải ngài Phrôngtonắc? Thế là ngài Phrôngtonắc liền quyết định theo kiểu Pháp, tức là ông xếp Angiêlic đi bên phải và một mình ông cùng nàng đi đầu đoàn quan chức.

Đến một khúc ngoặt họ gặp phải một giáo sĩ khoác áo lễ màu trắng có hai cậu thiếu niên tháp tùng và theo sau là một con chó.

Làm ra vẻ không chú ý đến sự có mặt của Angiêlic, vị giáo sĩ hồng hách gọi ông Thống đốc.

- Bây giờ các ngài mới đi lễ Chúa à? Ngài giám mục đang sắp sửa ra về rồi đấy.

- Này ông thầy tu, ông tưởng rằng mọi vấn đề ngoại giao có thể giải quyết

một cách hấp tấp mà xong ư? Nhất là khi khả năng xảy ra cả chuyện nổ súng... Ngay cả ông, ông còn làm gì ở đây trong khi đáng ra ông đang phải có mặt ở nhà thờ để hát thánh ca rồi.

- Tôi được mời đến làm lễ rửa tội cho nạn nhân của trận pháo kích vừa rồi.

- Sao! Loạt pháo kích ngớ ngẩn ấy mà cũng gây ra thương vong cơ à? Có ai chết không?

- Có hai người. Nhưng họ đã kịp thời được rửa tội trước khi tắt thở.

Ông Phrôngtonắc dừng chân, bỏ mũ, gãi đầu tỏ vẻ lo lắng:

- Khỉ thật! Thế gia đình họ có kêu ca gì không?

- Chúng là bọn vô lại ấy mà-Ông thầy tu xẵng giọng tuyên bố- Chẳng ai thèm quan tâm tới chúng cả. Lợi dụng lúc chủ nhà vắng mặt, chúng đột nhập vào nhà ông Caxten Moocgia để ăn trộm thì bị dính đạn...

- Hoan hô! - Đavrây cất tiếng reo hò

- Nhưng tôi vẫn kính cẩn nhắc nhở với ngài rằng mọi người vẫn đang đợi ngài trước cửa nhà thờ lớn-Ông thầy tu vẫn nói tiếp với ngài Phrôngtonắc - Xin ngài khẩn trương lên cho!

Đoàn người lại cất bước theo sau ông tu sĩ.

Nhà thờ lớn được xây ở phía cuối một quảng trường rộng lớn, trên một mảnh đất hơi dốc như bất cứ một mảnh đất trồng nào ở thành phố Kêbéc này. Trên khoảng sân rộng trước cửa nhà thờ có một đám đông uy nghiêm mặc lễ phục đang đứng đợi. Tốp thị đồng

của dàn đồng ca mặc áo choàng đỏ, còn những người có tuổi hơn thì mặc áo choàng đen, tất cả đang cầm bình xông hương hoặc cây nến đứng xung quanh đức giám mục ở bậc thềm trên cùng trước cửa nhà thờ để ngó.

Ngài Lavan là một người có vóc dáng oai vệ của độ tuổi 50. Ông cầm trong tay cây quyền trượng biểu tượng thế lực của giám mục. Dưới ánh mặt trời, những viên đá quý lấp lánh trang điểm trên cây gậy đang tỏa sáng lấp lánh.

Bá tước Perắc bước tới làm một động tác cúi chào thật trịnh trọng, rồi chàng quỳ gối hôn lên chiếc nhẫn giám mục trên tay ngài Môngmôrăngxi Lavan.

Perắc nói vài lời với ngài giám mục, chắc là chàng đang nhắc đến món quà thánh tích của chàng, bởi lẽ người ta thấy nét mặt của ngài giám mục rạng rỡ hẳn lên.

Angiêlic nhận thấy người ta quá chậm trễ trong việc giới thiệu ông Nicôla đờ Bácđanhơ, đặc phái viên của nhà Vua. Con người có trách nhiệm vô cùng quan trọng này đang thấy mình bị bỏ rơi, trong khi đó thì những vị khách xa lạ kia lại được trọng vọng, những người mà thực ra đang là mục tiêu điều tra của chính bản thân ông.

Cuối cùng thì nàng cũng thờ phào nhẹ nhõm khi thấy ngài Phrôngtonắc có vẻ như chợt nhớ ra sự có mặt của

đặc phái viên của nhà vua và lên giọng khoa trương giới thiệu ông. Ông Bácđanhơ cũng quỳ gối hôn nhẫn giám mục. Ông đang tiếp chuyện đức giám mục được vài câu thì bỗng quay sang phía Angiêlic bảo:

- Thưa ngài, tôi muốn được chính mình giới thiệu với ngài bà Perác mà sắc đẹp và sự quyến rũ của bà đang đem lại vinh hiển cho thành phố chúng ta.

Angiêlic bắt đầu dĩ cũng phải bước tới quỳ gối hôn nhẫn đức giám mục. Nàng cảm thấy rõ là cũng như vị tu sĩ vừa rồi, đức giám mục cũng làm ra vẻ như không chú ý đến nàng, nhưng sự can thiệp của ông Bácđanhơ cũng không vì thế mà kém phần bất ngờ. Tất cả mọi người đều cho rằng việc giới thiệu nữ bá tước không phải là nhiệm vụ của đặc phái viên của nhà vua, và không ai hiểu tại sao ông ta lại làm như vậy, nhất là ngài Phrôngtonác, người đang tỏ ra vô cùng bức bối.

Angiêlic nhanh chóng nhận ra vẻ ngạc nhiên trên nét mặt của ngài Lavan. Nàng nhanh nhẹn đứng lên. Ông Bácđanhơ định đưa tay ra đỡ nàng, nhưng Đavrây một lần nữa lại không chịu để cho người khác "vượt quyền", ông vội dặt tay nàng đứng lui về phía sau bên cạnh mình.

Đến lượt đoàn thủy thủ khiêng hòm thánh tích của Thánh Pécpêtuý tiến lên. Cảnh rước thánh tích đã làm rộ lên những tiếng trầm trồ thán phục và gây nên vẻ tò mò thần bí. Chiếc hòm tỏa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời, rồi sau khi giơ lên cao cho mọi người nhìn thấy, đoàn thủy thủ đặt hòm xuống trước mặt ngài giám mục.

- Thật là một sáng kiến kỳ lạ! - Đavrây thì thầm bên tai Angiêlic-Không hiểu sao cái ông chồng quái quỷ của bà lúc nào cũng tỏ ra trộ hơn hẳn tôi nhỉ? Tôi phát ghen với ông ấy?

Angiêlic cũng cùng chung ý nghĩ với ông hầu tước. Chồng nàng luôn luôn có hàng nghìn ý đồ mới mẻ và bất ngờ. Nàng tự hỏi không biết chồng mình đã nghĩ đến những thánh tích kia từ bao giờ.

- Trời lạnh đấy-Đavrây nói- Ở đây không phải như ở phương Đông đâu. Bà hãy đội mũ vào đi.

Rồi, để cho tất cả mọi người thấy là mình có quyền làm vệ sĩ cho nữ bá tước. Đavrây giúp nàng đội chiếc mũ xatanh bọc lông lên đầu, cử chỉ chăm chút này đã làm cho Nicôla đời Bácđanhơ nhìn ông với con mắt nẩy lửa.

- Bà đẹp quá! Bà thấy chưa? Không ai có thể cưỡng lại được sắc đẹp của bà. Bà đã thắng tuyệt đối... Ngài giám mục nói mấy lời cảm ơn nồng nhiệt rồi mời tất cả mọi người vào thánh đường để xưng tụng Chúa.

- Chiến thắng, chiến thắng tuyệt đối-Đavrây nhắc lại khi ông dìu Angiêlic bước lên bậc thềm nhà thờ- À mà tôi biết ai đã bắn đại bác vào tàu của bà rồi nhé. Phải! Khi nãy có người nói lại cho tôi. Thật là một điều hoàn toàn bất ngờ. Nói ra chắc bà không tin... Tôi đó bà đoán được đấy.

- Thôi xin hãy nói đi! Tôi không đợi được nữa đâu!

- Thế thì bà hãy nghe đây! Đó chính là bà Caxten Moócgia!

Chương 12:

- Bà Caxten Moócgia ư? - Angiêlic hỏi lại-Một người đàn bà mà dám bắn đại bác! Nhưng mà bà ấy thật điên rồ! Bà ấy không sợ giết chết con trai mình sao?

- Bà ấy không biết con trai mình đang ở trên tàu. Bà ấy rất tức giận là cả thành phố Kêbéc đã không làm gì để chống lại bà. Thế là bà ấy đã vào đồn ra lệnh cho viên sĩ quan phải bắn vào tàu của bà. Chính bà ấy đã nhét cả túi thuốc súng vào nòng đại bác và vợ lấy lưới lê chọc thủng nó ra. Vì sợ bà ấy làm nổ tung cả công sự nên người lính pháo thủ buộc phải nổ súng... Thật là một người đàn bà hiếu chiến!

- Một người đàn bà điên rồ thì đúng hơn!

Vì mãi suy nghĩ về hành động điên rồ của bà Caxten, Angiêlic đã không ý thức được là nàng đã bước tới

bàn cầu kính dành cho tước vị của nàng như thế nào. Một lần nữa vì muốn được ngồi gần Angiêlic mà hầu tước Đavrây lại làm cho ông Bácđanhơ mất chỗ. Ngài Phrôngtonắc lại phải nhường chỗ cho ông, còn mình thì lên ngồi gần chỗ chính diện. Điều này làm cho ngài giám mục phải chau mày. Tuy nhiên buổi lễ vẫn bắt đầu. Dân đồng ca lên tiếng hát bài thánh ca khai hoàn.

Đã từ lâu Angiêlic chưa được dự một buổi lễ như thế này.

Bị choáng váng bởi âm thanh của dàn đồng ca, Angiêlic chìm đắm vào cõi mơ mộng với những kỷ niệm rời rạc từ quá khứ hiện về.

Một lúc sau, nàng ngẩng lên quan sát các tu sĩ dòng Tên đang đứng thành hai hàng trong dàn đồng ca. Nàng nhận ra bàn tay của một tu sĩ trẻ đang cầm quyển kinh. Bàn tay trái của anh ta bị cụt ngón cái, còn hai ngón khác thì bị cụt mất hai đốt như người bị bệnh hủi. Tay kia của anh ta, mất ngón giữa. Trông anh ta còn trẻ mà đầu đã bị hói, càng làm lộ rõ một vết sẹo màu hồng nhạt chạy dài suốt một bên đầu. Đến lúc ấy nàng mới nhận ra nửa vành tai trái của anh ta đã bị tiện đứt. Đây chính là một kẻ tử vì đạo đang hát thánh ca với vẻ ngây thơ ngoan đạo. Nàng nhớ khi này người ta đã giới thiệu anh ta tên là cha Giôrax. Angiêlic chợt nhớ đến cha Vécnong, người đã cùng đi với nàng trên con tàu Chim Trắng và đã bị một linh mục người Anh đánh chết. Nàng nhớ lại đôi mắt của cha Vécnong và tự nhủ "Ông ấy đã yêu ta! Ta cam đoan là ông ấy yêu ta!".

Vẻ mơ màng của Angiêlic làm cho mọi người ngạc nhiên đến sững sờ. Tất cả mọi con mắt đều đổ dồn vào chiếc gáy phủ mái tóc vàng của vị phu nhân đài các đang cúi đầu đầy vẻ sùng kính trước bàn thờ Chúa.

- Có đúng bà ta sùng đạo thật không? - Bà Méccuvilor rỉ tai bà Đuypecranh ngồi bên cạnh-Thế này thì thật là quá lắm! Thú thực là tôi chẳng hiểu gì cả. Thế mà người ta đồn bọn họ là những kẻ nghịch đạo. Ôi, thật không còn biết tin vào ai được nữa...

Tiếng chuông ngân vang kéo Angiêlic trở về với thực tại. Nàng ngoái đầu liếc mắt quan sát đám người mà từ nay nàng sẽ phải sống chung trong vòng vài tháng. Bên cạnh nàng là Giôphrây đờ Perắc, chàng đứng ngả đầu ra sau, hai tay khoanh trước ngực trong tư thế nghiêm trang không hiểu đang nghĩ gì? Bên phải nàng là Đavrây, ông ta đang đứng nghiêm như một con gà trống sùng đạo. Phía sau là Picxarét cùng với thủ lĩnh người Huyrông và thủ lĩnh người Angông. Đằng sau họ là đám đông lẫn lộn đủ các loại người.

Trên một chiếc ghế băng ở bên phải là mẹ Buốcgioa cùng đám "con gái" của mình. Họ đang tụng kinh với một niềm tin rạng rỡ trên mặt. Bà Mácgorit Buốcgioa ngẩng đầu lên nhìn thấy ánh mắt của Angiêlic liền ra hiệu ngầm cho nàng. Từ dạo ở Taduxác đến giờ họ mới gặp lại nhau. Ánh mắt của bà như muốn bảo: "Thế nào! Bà thấy chưa! Mọi việc diễn ra thật tốt đẹp!".

Angiêlic mỉm cười. Trước con mắt của các tín đồ, nụ cười hiền dịu này là một bằng chứng của tình bạn.

Chỉ có một người đàn bà nhìn nàng bằng ánh mắt dữ tợn. Bà ta ngồi hơi lùi về phía bên trái, trong tư thế nghiêm trang giả tạo của bà ta bộc lộ vẻ tức giận ngầm ngầm.

Bà ta cao lớn và ăn mặc như đẽ tang, đồ trang sức đeo trên người chứng tỏ bà không phải là thị dân mà là một mệnh phụ cao sang. Bà lờm Angiêlic bằng ánh mắt sắc như dao rồi quay ngoắt đi nhìn chăm chằm vào bức tranh Thánh trước mặt, có vẻ như bà ta muốn tỏ rõ là mình không thèm dính dáng đến những nơi Angiêlic có mặt. Khung cảnh mờ tối của nhà thờ càng làm nổi rõ những đường nét xương xẩu và lớp phấn trắng bệch trên bộ mặt bà ta. "Trông như một cái mặt người chết..." Angiêlic nghĩ thầm. Trên bộ mặt nhợt nhạt ấy cái miệng rộng trát đầy sơn trông như miệng vết thương. Hai bàn tay bà ta đỡ quyển kinh dày cộp đang run run như thể sắp đánh rơi. Angiêlic không nghi ngờ rằng người đàn bà đó chính là bà Xabin đờ Caxten Moocgia hiểu chiến.

Chương 13:

Angiêlic đứng trước gương tháo chuỗi ngọc trai đính trên ngực áo, sau đó nàng cởi chiếc áo chên bó ngực rồi thả ra khoan khoái. Nàng lùa tay vào mái tóc, nâng lên cho thoáng gáy. Một lần nữa nàng ngắm kỹ mình trong gương. Thân thể nàng đầy vẻ khêu gợi. Dưới làn áo sômi bằng vải phin mỏng, làn da trắng mịn của nàng lộ rõ với hai núm vú nhô cao. Nàng cởi dây buộc váy, buông cho nó rơi xuống dưới chân mình. Cô hầu phòng Yôlăngđơ giúp nàng cởi áo choàng sau đó nàng cho cô ta lui.

Còn lại một mình, nàng lấy chân hắt đồng váy và đăngten sang một bên, lột nốt chiếc sơ mi còn lại trên người và đứng khỏa thân trước gương. Nàng buộc tóc bằng một dải ruybăng rồi bước tới bồn tắm. Nàng khoan khoái thả người vào bồn nước nóng. Cái mệt của một ngày đã biến mất. Cảm giác thoải mái làm nàng quên hết mọi lo nghĩ. Nàng gối đầu lên thành bồn tắm bằng gỗ, thả hồn vào cõi mơ mộng thần tiên. Thế là nàng đã có mặt ở Kêbéc.

Giờ đây, những ý nghĩ rời rạc đang hiện ra. Có những sự việc mà nàng không sao cắt nghĩa nổi cứ lờn vờn ở trong đầu. Sự vắng mặt bí ẩn của cha Đuocgiovan; hành động điên rồ của bà Caxten Moocgial; và không biết ai là người đã ném ra câu nói khi nhìn thấy Giôphrây đờ Perắc xuất hiện dưới cờ hiệu: "Trông kia! Hồi còn ở Địa trung hải ông ta mang cờ hiệu in hình khiên bạc trên nền đỏ!". Người nói câu này chắc chắn biết chính xác rằng Giôphrây đờ Perắc cũng là Rescator, rằng chính chàng trước đây đã từng bắn vào các đoàn thuyền chiến của nhà vua....

Chương 14:

Một cơn ngột ngột

khó thở làm Angiêlic mở mắt. Nàng hiểu rằng nàng đã ngủ thiếp đi trong bồn tắm. Một ngọn nến đã tắt. Những ngọn nến khác đang cháy leo lắt.

Angiêlic nhìn thấy bóng mình hiện rõ trong chiếc gương treo trên tường. Trong gương là hình một người đàn bà trần truồng nằm dài trong bồn nước lấp lánh, mái tóc xõa ra làm thành một quầng vàng óng bao quanh đầu, còn đôi mắt long lanh trong cảnh tranh tối tranh sáng đang bộc lộ vẻ hãi hùng.

Tại sao đến bây giờ mà Giôphrây vẫn chưa về?

Nàng cảm thấy sự im ắng của tòa nhà mang đầy vẻ hăm dọa.

Bên ngoài có tiếng chuông đồng hồ điểm ba tiếng.

Giôphrây đờ Perắc đang ở đâu, binh lính của chàng đâu? Phải chăng họ đã bị bắt?

Rồi khi nghe thấy một tiếng động ở dưới nhà, nàng vội bứt mình ra khỏi cơn mộng mị. Nàng vùng dậy bước ra khỏi bồn tắm, vớ lấy tấm khăn choàng quấn quanh người rồi vừa cố kìm tiếng kêu đang nghẹn ứ trong cổ họng vừa lao ra đầu cầu thang.

Dưới chân cầu thang có một người đàn ông mặc quần áo đen đang đứng.

Chương 15:

Đó chính là Giôphrây đờ Perắc.

Chàng ngược mắt nhìn Angiêlic.

Nàng hèn hèn cúi người trên thành lan can nhìn xuống, tưởng như chàng là một bóng ma hiện về.

Còn Giôphrây thì ngạc nhiên trước vẻ mặt hốt hoảng của nàng liền nhướng

mày như muốn hỏi. Chàng thấy nàng hiện ra với thân thể hờ hang đầm ướt, đầu tóc rối tung và trông thật quyến rũ... Angiêlic nhìn thấy nụ cười tươi rạng rỡ trên mặt chàng mà không dám tin. Nàng thì thào hỏi:

- Thế nào? Anh đã trốn thoát được rồi ư?

- Sao lại trốn thoát?

- Có chuyện gì xảy ra vậy? Em đang đợi anh thì ngủ thiếp đi và...

- Và vẫn chưa tỉnh hẳn chứ gì? Anh đã được báo cho biết về cuộc họp của Đại hội đồng tại lâu đài Xanh

Luis. A phải, cuối cùng thì anh cũng thoát ra khỏi sự sẵn đón của họ để trở về với em. Nhưng chúng ta đã giải quyết ổn thỏa mọi chuyện rồi.

Angiêlic thở ra khoan khoái. Nàng bay xuống cầu thang lao vào vòng tay Giôphrây rồi vừa ôm riết lấy chàng vừa nói:

- Thật là ngốc nghếch! Lạy chúa! Em thật là ngốc nghếch! - Nàng dụi khuôn mặt vào ngực chàng rồi nói tiếp-Em tưởng là họ giữ anh lại làm tù binh.

- Thật là trò trẻ con! Chẳng lẽ em không hiểu rằng việc đó hôm nay đâu có dễ dàng? Anh đã đề phòng cẩn thận rồi. Hơn nữa, dân chúng đang ủng hộ ta. Đáng ra em phải hiểu điều đó chứ.

- Anh làm em sợ hết hồn. Nhất là lúc nhìn thấy anh mặc toàn màu đen như thế này.

- Chính anh đã muốn ăn mặc như thế.

- Tại sao?

- Em có nhớ mẹ Madolen đã

thiên cảm thấy điều gì không? Mẹ tưởng tượng thấy một người đàn ông mặc đồ đen đứng đằng sau người đàn bà bị quỷ ám. Anh biết rằng thiên hạ dễ dàng coi người đó chính là anh. Thế là sau khi đưa người của mình trở về lâu đài, anh đã thay đổi y phục và cùng với đoàn vệ sĩ Tây Ban Nha đến thẳng Hội đồng.

Angiêlic sững sốt:

- Giôphrây, như thế thật là không phải! Chúng ta đang ở trong một tổ ong vò vẽ mà bất cứ một sự hiểu lầm nào cũng có thể làm hại chúng ta, thế mà anh lại còn đùa cợt muốn khiêu khích họ..

- Đây là một lý do nữa để cho anh phải làm sáng tỏ vấn đề. Anh đang tò mò muốn biết xem các ngài kia phản ứng như thế nào khi thấy anh ăn mặc như thế này. Người ta đã buộc tội anh chính là người mặc đồ đen, cũng như người ta đã gán danh hiệu con quỷ cái cho em. Bằng một trò quỷ thuật anh đã cho họ được nhìn thấy nhân vật của câu chuyện để phá đi cái huyền thoại về nhân vật đó trước con mắt của mọi người. Mặt khác anh cũng nhận ra rằng chính em cũng không sợ khi phải xuất hiện như "người đàn bà trần truồng hiện lên khỏi mặt nước" trước mặt anh đây.

- Nhưng em có đến Đại hội đồng trong trang phục này đâu...

- Đội ơn chúa, Angiêlic, em yêu của anh, em đã quá tin vào cuộc sống và lại đang bắt đầu tỏ ra là một nữ tu sĩ đáng yêu như năm ngoái rồi đây. Nhưng giờ đây, khi em đã tỏ rõ tài năng của mình rồi thì vai nữ tu sĩ ấy không còn hợp với em nữa đâu.

Chàng ôm riết lấy nàng hôn tới tấp. Nàng ngược mắt lên nhìn chàng để biết chắc rằng không phải mình đang nằm mơ.

Nàng bỗng kêu thét lên.

Qua vai chồng nàng nhìn thấy phía cuối phòng có một chiếc đầu lâu ló ra khỏi một chiếc quan tài với hai con mắt long lanh như đom đóm và cái miệng đang nhếch mép cười nham nhở.

Perác ngoái lại nhìn.

- Chào ông Macôlê, xin lỗi vì đã làm ông mất ngủ.

- Không sao! - Ông già nói rít qua kẽ răng-Tôi có dám kêu ca gì đâu. Tôi vừa được xem một cảnh thật thú vị.

Quả thực nằm trong chiếc hòm gỗ, ông già vừa được chứng kiến cảnh bá tước Perác nai nịt gọn gàng đang ôm nàng Angiêlic ăn mặc như một nữ Thủy thần đang tắm. Ông phải trốn tránh vào nhà họ chỉ vì ông đã giết một con gấu trên đất của nhà Vua và bị người ta gây chuyện. Trình bày lí do xong ông lại nằm xuống ngủ tiếp.

Perác ôm ngang lưng Angiêlic và cả hai thong thả leo lên thang gác. Họ dừng chân lại trên thềm cầu thang trước ô cửa sổ để ngắm cảnh đêm trăng trên bầu trời Kêbéc. Những ngón tay của Giôphrây lùa vào mái tóc của Angiêlic, lướt nhẹ trên làn da mịn màng và vuốt ve tấm thân mềm mại của nàng.

- Với sắc đẹp và uy

lực của mình em đã biến thành một người đàn bà hoàn toàn khác. Tất nhiên em vẫn là em, nhưng tâm hồn em đã được tôi luyện trong nguy nan và càng tỏa sáng rạng rỡ hơn bao giờ hết.

PHẦN THỨ HAI - MỘT ĐÊM TRÊN ĐẤT KÊBÉC

Chương 16:

Trong màn đêm sâu lắng, bà cô Urođan ngồi viết thư cho bạn mình là Mari Gabrien, vợ góa của vua Cadimia đệ ngũ nước Balan, có biệt danh là cô nàng thực quân.

Tất nhiên bức thư không thể gửi đi được trước khi mùa đông kết thúc, trước khi mùa xuân về để làm tan băng giá trên sông để có thể đón được những con tàu từ nước Pháp sang. Nhưng bà Urođan đã nghĩ ra cách viết những bức thư này để khuấy khỏa những ngày tháng dài chờ đợi. Những bức thư như thế bà viết xong để rồi lại xếp vào hộp cất đi.

Lần này, bà viết một bức thư dài kể về "tên cướp biển xa hoa" cùng "con mụ phù thủy" đã đến thành Kêbéc, và bà quả quyết rằng mụ phù thủy Perác sẽ không được phép đặt chân vào nhà bà.

Nếu rời bỏ căn nhà giản dị của bà cô Urođan và giá như có cánh mà bay qua những tháp chuông của phố Thượng thì chúng ta sẽ tới lâu đài Xanh Lúi, nhà riêng của ngài Thống đốc, như một tòa pháo đài nằm bên dòng sông.

Bên cánh phải của tòa lâu đài có một cửa sổ sáng đèn. Trong căn phòng đó ông Caxten đang đánh vợ. Ông đang điên lên vì giận.

- Đã bao nhiêu năm nay kể từ

khi tôi lấy bà, bà coi thường tôi vẫn chưa đủ hay sao mà bây giờ còn làm cho tôi bị bẽ mặt trước quân lính và đám thổ dân như thế này...

Xabin chờ Caxten Moocgia cúi gập tránh đòn đánh bất ngờ. Đã lâu lắm rồi chồng bà chưa bao giờ tỏ ra thô bạo như vậy. Bà không phủ nhận quyền được tức giận của ông, nhưng bà ghét ông vì tội dễ dàng thay đổi ý kiến đến thế. Ban đầu ông đã đứng về phe cha Đuócgiovan. Vậy mà không hiểu cái gì đã làm ông từ bỏ quan điểm cũ? Nhưng làm sao bà đoán được là thằng con trai An Frăngxoa của bà đang có mặt ở trên tàu? Tuy nhiên vì An Frăngxoa vẫn bình yên vô sự nên bà chẳng hối tiếc về hành động của mình. Hành động này đã bù lại thái độ hèn nhát của cả thành phố.

Ôi! Ngày hôm nay bà mới thấy đau đớn làm sao! Cả cuộc đời luôn luôn thất vọng của bà trở nên cay đắng hơn. Chưa bao giờ sự gắn bó giữa bà và ông Caxten Moocgia lại trở nên nặng nề như thế này. Bà thấy nghẹn tắc trong lòng khi nhìn thấy người đàn bà kiêu hãnh ấy, người đàn bà đã được cả thành phố hoan hô chỉ vì bà ấy đẹp. Trong khi đó thì bà, bà Xabin thì người ta lại không yêu không thích.

Vậy mà bà vẫn phải dự lễ cầu kinh. Chẳng có ai quan tâm đến nỗi nhục nhã của bà, chẳng ai nói với bà một câu thông cảm. Người duy nhất hiểu bà là cha Đuócgiovan

thì hiện giờ lại không có mặt. Người có uy lực như ông ta đã bỏ bà. Giờ đây bà ta chỉ còn lại một mình trong cảnh đơn độc và bị xỉ vả. Những giọt nước mắt chảy dài trên bộ mặt sưng húp của bà.

Bá tước Caxten Moocgia vẫn không nguôi giận. Ông đi đi lại lại trong căn phòng duy nhất dành cho họ như một con sư tử bị nhốt trong cũi. Ông liếc con mắt dữ tợn nhòm về phía chiếc giường rộng rãi êm ái trải khăn trắng phau, quát lên:

- Tôi sẽ không bao giờ ngủ chung với bà trên chiếc giường kia.

- Tôi cũng vậy. Ông hãy đến nhà mụ tú bà Gianin Gôngpharen mà ngủ!

Caxten thốt lên một tiếng chửi thề rồi cứ để nguyên cả quần, áo giày, tất, nhảy lên giường chui vào chăn.

Bà Xabin cố nén tiếng khóc rồi điên giận lao ra khỏi phòng.

- Bà còn định đi đâu nữa, bà điên à. Đêm tối thế này bà định đi đâu? - Ông Caxten Moocgia đuổi theo hỏi.

Bà đáp với vẻ người tử vì đạo:

- Tôi đem thức ăn cho lão Lubet . Hôm nay có ai nghĩ đến lão đâu. Cả thành phố này đã mất trí cả rồi, đến nỗi người ta quên cả nghĩa vụ từ thiện của mình. Tất cả chỉ vì một con mụ đàn bà ma quái...

Caxten Moocgia sững sốt nhìn bà bước ra khỏi cửa với dáng đi của một nữ hoàng bị xúc phạm rồi bảo:

- Tại sao bà lại ghét bà ấy đến vậy?...

Đầu phố Clôđori trong căn nhà tồi tàn của mình ông già Lubet đang nằm co ro trên chiếc giường ọp ẹp để nhớ lại cái thời xa xưa của xứ Canada này, cái thời ông Sămplanh mới chỉ dẫn có vài gia đình kiều dân Pháp tới khai khẩn khi mà thành Kêbéc là một vùng đồi núi hoang vu. Đối diện với căn nhà của ông là quán rượu Mặt trời mọc trước cửa có tấm biển vàng trang trí hình mặt trời mỉm cười rạng rỡ.

Ngài công tước La Fectê đang lẩn trốn tại đó. Thật là khó chịu khi người ta phải giấu mình dưới cái tên giả nhất là khi quá khứ của người đó có liên quan đến một người đàn bà kêu gọi, và khi hoàn cảnh không cho phép ông ta được để cho người đàn bà ấy nhận ra.

Ông ta đang ngồi gục xuống mặt bàn, vươn dài cánh tay, những ngón tay run rẩy co rúm nắm lấy cốc rượu.

Ông ta nói lấp bắp:

- Người nào chưa được sở hữu nàng... thì người đó chưa biết thế nào là đàn bà...

Ba người ngồi cùng bàn với ông ta bật lên tiếng cười chế nhạo.

- Các anh cứ cười đi, nếu ai chưa được ôm nàng trong tay, chưa được vuốt ve làn da tuyết vời của nàng, chưa được nếm trải cái cơ thể đầy những cạm bẫy kêu gọi của nàng thì chưa biết thế nào là tình yêu.

Rồi bỗng nhiên ông rống lên:

- ... Rót

nữa đi, chủ quán rách! Mi định để ta đợi đến bao giờ?

Ông Angtônanh Boavít khinh bỉ liếc nhìn vị khách thô lỗ, quán Mặt trời mọc của ông đã có từ ba mươi năm nay, và ông không quên rằng ông là người chủ quán đầu tiên ở xứ Tân Pháp quốc này. Thế cho nên cái quán của ông không phải là loại quán để cho người ta gọi là "quán rách". Những ông khách mới tới này thật là ngạo mạn!

Ông càu nhàu:

- Thì cứ đợi nữa cũng có sao!

Mọi người xung quanh cười vang. Angtônanh khoái chí bê cả hũ rượu đến cho họ. Ông sẽ cho họ uống xả láng đến mức say mềm ra. Từ dạo tháng tám đến nay, bốn vị này đến đây chỉ suốt ngày cờ bạc, rượu chè, trai gái, đã làm cho ông lo lắng. Chẳng biết cuối cùng bọn họ có trả tiền được hay không. Trong quy ước của ông có điều cấm không cho bọn trẻ con, binh lính và bọn người làm nghề đầy tớ uống rượu chịu. Liệu mấy ông này có phải là "trẻ con" không?

Vừa rót rượu Angtônanh Boavít vừa liếc mắt quan sát bốn người.

Một trong số họ làm cho ông sững sờ, vì ông ta đã có tuổi mà đánh phấn tô son như đàn bà, thậm chí trông ông ta như một mụ tú bà. Gã trẻ nhất có đôi bàn tay đẹp mang găng đỏ luôn nắm vào duỗi ra như muốn thử sức của cơ tay và xương cốt. Gã thứ

tư có dáng vẻ lực lưỡng và trông hấn tỏ ra tinh táo nhất. Ông Boavít nghe người ta gọi hấn là nam tước.

Nhưng xem ra hấn ta lại nắm hầu bao của ông La Fectê, chính ông này mới là con nợ mà ông Boavít cần phải đòi khi số nợ lên quá mức.

Bọn họ đều mang kiếm. Nghe đâu cũng đã tham gia đấu kiếm rồi thì phải.

Angtonanh Boavit rời bàn bước tới phục vụ một ông khách đáng kính khác. Người đó chính là đặc phái viên của nhà vua mà ông rất sung sướng được phục vụ. Ông bỏ mũ cầm tay, cúi rạp người trước ông khách đứng đắn này.

- Ông có thể nói cho ta biết bọn người kia là ai không? - Ông Bácđanhơ hỏi

Angtonanh Boavit kể tên họ cho ngài Bácđanhơ nghe: Đó là ngài La Fectê cùng ba người bạn là bá tước

Xanh-Etnơ, ngài Bêxa và Máctanh đờ Acgiăngtoi. Rồi ông nói thêm:

- Đó là các vị công thần trong triều thuộc tầng lớp thân cận của nhà Vua.

Giá như vào lúc khác và ở chỗ khác thì lời khẳng định đó chắc chắn phải làm cho ông Bácđanhơ thận trọng, nhưng lúc này ông chỉ càng cảm thấy căm ghét họ. Rõ ràng cái tay có vẻ quý tộc nhưng trác táng kia đang nói về Angiêlic.

Ông Bácđanhơ được xếp ở một tòa nhà nằm cuối cánh đồng cỏ có tên gọi là "Bình nguyên Abraham". Sau khi sai gia nhân đem đồ đạc của mình đến đó, ông quay

trở vào thành phố để xem ông bà Perắc ở đâu. Đến góc đường này ông bước vào quán Mặt trời mọc và được nghe những câu nói xúc xược của La Féctê. Và giờ đây, hẳn ta lại đang đứng dậy nâng cốc la lớn:

- Tôi uống để chúc mừng nữ thủy thần đã đến thăm chúng ta hôm nay, người mà trước đây đã thuộc về tôi.

Lần này thì ông không thể chịu được nữa. Ông bước tới bàn họ nói khẽ:

- Thưa ông, xin ông nhớ cho rằng, lời lẽ đó của ông có thể làm tổn hại thanh danh của một phu nhân quyền quý. Xin ông giữ phép lịch sự đừng nói quá to như thế.

Ông La Féctê là một người khá cao to và đẹp mã. Ông nhìn người nói chuyện với mình bằng con mắt lơ đãng và hỏi:

- Ông là ai?

- Tôi là đặc phái viên của nhà vua-Bácđanhơ bực mình đáp-Ông không nhận ra tôi sao?

- Đúng lắm! Còn tôi... tôi là em trai Đức vua

- Đừng nói vớ vẩn! Nhà vua chỉ có một người em trai, mà người đó không phải là ông.

- Thôi được, tôi chọn ông. Tôi chỉ là một người bà con của đức vua, một người bà con thuộc họ xa... Vâng, bà ta đẹp lắm có phải không, nữ hoàng mới của Kêbéc ấy? Nữ bá tước đờ Perắc.

- Này ông! Ông đừng huyền thuyên về bà Perắc nữa!

- Nàng đã thuộc về tôi-Gã quý tộc nhắc lại với vẻ khiêu khích.

Bácđanhơ bực bội trở về bàn mình và

suy nghĩ về tay quý tộc "thuộc họ xa" của đức vua này. Tuy nhiên sự can thiệp của ông cũng đã làm cho La Féctê tỉnh rượu đôi chút. Ông ta gọi to:

- Ê chủ quán rách! Ở đây có cà phê Thổ Nhĩ Kỳ không?

Một người có dáng nhà binh ngồi gần đó nói xen vào:

- Thưa ngài, nếu ngài muốn uống cà phê Thổ Nhĩ Kỳ thì xin mời ngài đến nhà tôi.

Người vừa nói chính là Mensio Xabanác, trung úy đã phục viên, đến Canada với trung đoàn của Carinhăng Saliero và ở lại đây sau khi đã phải chịu cảnh rét cóng trong chiến dịch mùa đông chống lại người Irôqua.

- Tất nhiên là cuộc sống ở Kêbéc không được xa hoa như ở Vecxây-Anh ta nói thêm.

La Féctê cười khẩy:

- Ô! Anh nhầm rồi! Ở Kêbéc này các vị vừa được đón tiếp một nữ hoàng của Vecxây đấy, nếu không phải chính là hoàng hậu! Đó là vị nữ hoàng của mọi trái tim.

Rồi ông ta lại bắt đầu lấp bắp:

- Cứ nghĩ đến chuyện đức vua bị tên cướp biển này cầm súng và chính tôi...

Người được gọi là nam tước vội ngắt lời:

- Thưa ngài, xin ngài nói khẽ thôi... Ngài có thể gây phiền toái cho chúng ta đấy.

Bá tước Xanh Etnơ vươn người qua bàn nói khẽ:

- Cảnh sát đang theo đuổi chúng ta. Phải làm sao cho họ quên đi câu chuyện về mấy lọ thuốc độc của mụ Môngvoadanh...

- Đừng nói tên ra-Ông Bêxa ngắt lời

- Sợ gì! Chúng ta đang ở rất xa.

Rất may là chúng ta sẽ được yên thân vài tháng. Ở cái xứ xa xôi này chúng ta sẽ có điều kiện để chuẩn bị.

Những người mới tới hôm nay sẽ đem đến cho chúng ta điều tốt lành. Nhìn bề ngoài thì người đàn ông và người đàn bà này là những nhân vật hiền hách, những khách giang hồ của biển cả, nhưng thực tế họ còn có tầm quan trọng nhiều hơn nữa rất nhiều.

- Nhưng nếu họ nhận ra ngài thì có hại gì cho chúng ta không, thưa ngài công tước? - Người trẻ tuổi mang gắng tay đỏ hỏi.

- Chẳng có gì có thể làm hại chúng ta được-Ông bá tước già đáp thay công tước-Tôi xin nhắc lại: chúng ta đang là người mạnh nhất bởi vì chúng ta đã liên minh với quý Xatăng. Chỉ có một điều làm tôi lo lắng là không biết bá tước Varănggiơ, người đã cứu mang chúng ta tại thành phố này hiện giờ ở đâu. Ông ta đã mất tích hơn một tháng nay. Nhưng rất may là tôi biết cách tìm ra tung tích của ông ta-Ông ta đứng dậy.

- Ông đi đâu vậy, ông Xanh Etnơ?

Ông già mỉm cười:

- Đi tìm quý Xatăng!

Bá tước Xanh Etnơ ra khỏi quán rượu Mặt trời mọc và kéo cổ áo măng tô che bớt nửa mặt phía dưới.

Dưới ánh trăng lu, bá tước bước đi trên đường phố vắng với vẻ tự tin. Khi ông ta tới quảng trường trước cửa nhà thờ, có một người

nấp trong xô tối bước ra. Trông anh ta như một ccon gấu xám rùng xanh vẫn thường về thăm thành phố vào những ngày dân di cư mới tới đây lập nghiệp. Anh ta có thân hình cao to, nặng nề, mặc quần áo bằng da sơn dương, chụp chiếc mũ len xuống tận mắt, bộ râu đã một tuần không cạo che gần kín mặt.

- Anh có mang cho tôi cái tôi yêu cầu không, anh Ôxtasơ Banixterơ? - Bá tước Xanh Etnơ hỏi.

Người kia gật đầu và đưa một chiếc hộp nhỏ hình chữ nhật bằng sắt tây ra.

- Anh kiếm được ở đâu?

- Ở chỗ các nữ tu sĩ dòng thánh Uaxuyn. Tôi phải đột nhập vào tận tầng hầm của họ đấy.

bá tước gật đầu hài lòng:

- Tuyệt lắm! Đưa đây!

Nhưng anh chàng khổng lồ vội rút tay cầm hộp về rồi chìa tay kia ra. Bá tước rút túi tiền căng phồng đặt vào bàn tay to bè đó. Lập tức chiếc hộp nhỏ được giao cho ông ta.

Anh chàng khổng lồ chào tạm biệt rồi bỏ đi. Bá tước Xanh Etnơ vượt qua quảng trường sang phố Fabric đi xuống sườn đồi Môngtanhơ. Ông đưa ngón tay hé mở nắp hộp rồi mỉm cười hài lòng: đây là những chiếc bánh thánh của ta! Với chiếc hộp này, dứt khoát ta sẽ biết được chuyện gì đã xảy ra với bá tước Varănggiơ, người đã mất tích cách đây vài tuần, khi ông ra đón đoàn thuyền chiến của tay Perác đáng sợ kia cùng với bà vợ xinh đẹp và đáng sợ của ông ta.

Trong khi

ông Xanh Etnơ đi xuống phố Hạ theo sườn đồi Môngtanhơ thì chàng khổng lồ Banixterơ tới gõ cửa một căn nhà thấp nằm ẩn náu giữa bức tường cao của khu vườn tu viện Uaxuyn với dinh thự của dòng họ Méccuvilo. Ngôi nhà đó là xưởng mộc của Frăngxoaxơ Iơ Baxơ. Ông này là phó mộc, là cha xứ của giáo phận Xan An lại vừa là mõ tòa của thành phố. Tuy là thợ mộc ông ta vẫn được thiên hạ tìm đến nhờ làm các loại đơn từ kiện cáo.

Khi Banixterơ đến gõ cửa, ông ta vẫn chưa đi ngủ vì ông ta đang mãi làm chiếc hòm đựng thánh tích theo lệnh của ngài giám mục.

- Banixterơ, anh làm gì mà còn lang thang vào cái giờ này?

- Tiền của tôi đây, ông hãy cầm lấy và viết đơn kiện cho tôi. Tôi kiện ông biện lý vì ông ấy để giấy ủy quyền quý tộc của tôi bị bỏ xó. Tôi kiện các mẹ tu sĩ Uaxuyn vì họ dựng nhà trên đất của tôi. Tôi kiện hầu tước Vilor Đavrây vì ông ấy chiếm đất của tôi...

- Banixterơ, vụ kiện sẽ làm cho ông khánh kiệt. Ông sẽ chỉ suốt đời đi kiện thôi.

- Ông hãy viết đơn đi nếu không tôi sẽ đốt nhà ông đấy.

Từ phố Thượng xuống phố Hạ, chúng ta sẽ thấy những ngôi nhà mái nhọn nằm chen chúc nhau. Ở đây ít có ánh đèn hắt ra ngoài. Người dân phố Hạ đang đóng cửa ở trong nhà.

Giờ này họ đang ngủ, đang chơi bài, uống rượu hoặc làm trò thông dâm. Rồi con đường rộng rãi dẫn từ phố Thượng thoáng đãng xuống mê cung phố Hạ, bá tước Xanh Etnơ bước vào đường phố Xulopho tìm tới như thể tọt nhập vào địa ngục. Một bàn tay đi găng đỏ nắm lấy vai ông ta.

- Tôi sẽ đi cùng với ông - Máctanh Đácgiăngtoi lên tiếng-Tôi cũng đang muốn dự một buổi lễ trừ tà đây...

- - - - -

- Kiểm cho tôi cái giò lợn ấy-Bà Gianin Gôngpharen, bà chủ của quán trọ Con tàu nước Pháp bảo anh hầu-Tôi muốn làm món Garu.

- Giò lợn vào giờ này ư? Kiểm đâu ra? Bà biết rõ là các chủ quán không có quyền mua hàng trước chín giờ sáng.

- Thôi đi! Đến hỏi thầy ký của ông Bađin ấy. Hãy mang chân giò về đây trước khi trời sáng rõ chưa?

Anh hầu nhần nhục khoác áo, ra khỏi nhà.

Bà chủ thờ dài nhìn qua cửa sổ ra quảng trường bên ngoài, nơi sáng nay đã xuất hiện người đàn bà mặc áo dài xanh, bên tai đeo chuỗi hạt kim cương. Bà ta xuất hiện như một điều kỳ diệu. Vào giờ này quảng trường vắng lặng, Gianin nhìn thấy hai bóng người lén lút bước qua rồi mất hút vào một ngõ tối. Đó chính là bá tước Xanh Etnơ và Máctanh Đácgiăngtoi.

- Kìa! Các ngài kia vào cái xó tối ấy làm gì nhỉ? Mình cam đoan là họ đến gặp Lão Mặt Đỏ, thầy phù thủy của phố Hạ...

- - - - -

Hang ổ của Lão

Mặt Đỏ ở trong một khu phố tồi tàn, được xây dựng trên nền đất cũ của pháo đài gỗ mà trước đây Sămplanh gọi là nhà trên vách đá. Những căn nhà làm bằng ván gỗ nằm chen chúc nhau, chồng chất lên nhau trông thật đáng sợ. Muốn đến được hang ổ của Nicôla Marien, được mệnh danh là Lão Mặt Đỏ hay thầy phù thủy, bá tước Xanh Etnơ và Máctanh Đácgiăngtoi phải luôn lách qua con đường hẻm nằm giữa hai dãy nhà cao, được gọi là phố Xulopho (phố Gầm pháo đài) để cuối cùng thấy một chiếc thang đứng dựa vào bộ cọc nhà sàn. Cả hai trèo lên một chỗ trông như sân thượng, làm khuấy động đàn gà được nhốt trong một cái chuồng gỗ ọp ẹp.

- Ai đấy? - Một giọng bà già quát to sau cánh cửa gỗ lung lay.

Trước cửa nhà có thanh gỗ chắn ngang. Căn nhà nằm dựa vào sườn vách đá trông giống như một tổ chim ác là trên cành cây. Căn nhà của Lão Mặt Đỏ nằm ở trên cùng của chõng nhà. Bên trên là bờ đá trần trụi thẳng đứng. Quanh đó có tiếng nước chảy róc rách, đứng đây có thể nhìn thấy ô cửa sổ sáng đèn của lâu đài Xanh Lui, dinh thự của ngài Thống đốc.

Được chiếu sáng bởi ngọn đèn dầu cá heo trong căn phòng bốc lên đủ các thứ mùi trái ngược nhau. Đó là mùi cá, mùi cỏ cây, mùi nước canh, mùi sách vở. Trong

góc nhà có một người đang ngồi bệt đan lưới. Anh ta có khuôn mặt màu gụ bóng, hai mắt ti hí, chiếc đầu khá to so với thân hình thấp bé. Đó là một người da đỏ Exkimô. Còn dưới ngọn đèn hình mỏ quạ là một người đàn ông đang ngồi theo kiểu người da đỏ trên những tấm lông thú trải trên sàn nhà. Ông ta đang tỉ lên một chiếc tráp xách tay để viết cái gì đó. Máctanh Đácgiăngtoi ngạc nhiên thấy ông mặc quần áo bằng da sơn dương có viền đăngten, đội chiếc mũ lông súp xuống tận lông mày. Thoạt trông không thể đoán được là ông bao nhiêu tuổi.

- Các ông là ai? - Ông ta nhìn hai vị khách, hỏi không một chút nhã nhặn trong khi ngồi xuống thảm da-Tôi không quen các ông.

- Có chứ- Xanh Etnơ giúp ông ta nhớ lại-Tôi đã tới đây với bá tước Varănggiơ.

- Ông ta đâu?

- Đó chính là điều tôi muốn biết. và chỉ có ông là có thể cho tôi biết được.

- Tôi không phải là thầy bói.

- Sao lại không, tôi đã nhìn thấy ông thầy bói rồi, ông Nicôla Marien ạ.

- Có cái gì mà ông bảo là nhìn thấy. Tôi chỉ giải nghĩa sách của Thánh Anbe và làm bùa trừ tà thôi.

- Ông biết nhiều hơn thế. Ông có thể nói chuyện được với hồn và có thể gọi được hồn hiện về. Tôi xin nhắc lại, cách đây không lâu tôi đã nhìn thấy ông hành nghề này.

- Thời bây giờ khác trước rồi.

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Có điềm gỡ.

- Cụ thể là gì?

- Một đêm tôi thấy có những chiếc xuồng bay qua cánh rừng.

- Nhưng còn một điều mà tôi chưa hề nói là anh bạn tối nay của ông đã có mặt trên một trong những chiếc xuồng đang bốc lửa đó. Tôi đã nhận ra anh ấy.

- Tôi ư? - Máctanh kinh hãi kêu lên

Anh ta không thích điều phát giác ấy một tí nào cả. Liệu điều đó có báo hiệu rằng anh ta sẽ chết không?

Anh ta thấy hồi tiếc là đã đi theo bá tước Xanh Etnơ. Anh ta thích tìm hiểu ma thuật, nhưng không muốn bị dính líu vào những lời nhảm nhí của một lão phù thủy bất tài.

Xanh Etnơ tìm cách tán tỉnh ông lão:

- Ông phải giúp chúng tôi. Tôi đã đem đến cho ông những gì ông cần.

- Cái gì vậy?

- Trước hết là cái này-Bá tước vừa nói vừa giơ túi tiền căng phồng ra-Rồi sau là cái này-Ông ta đưa tiếp chiếc hộp sắt tây, mở nắp, để lộ những chiếc bánh màu trắng.

- Bánh thánh!

Nhưng lão phù thủy vẫn không động đậy. Lão khẽ lắc đầu:

- Các ông hãy coi chừng, đừng chống lại người đàn bà đã lên thành Kêbéc ngày hôm nay.

- Bà Perắc ư?

- Đừng nhắc đến tên bà ấy! Lão kêu lên-Suyt! Bà ấy mạnh hơn các ông cùng những trò phù thủy của các ông. Bà ấy mạnh đến nỗi không có cạm bẫy hay vũ khí nào chống lại được. Tôi biết điều đó. Tôi đã nhìn thấy bà ấy hiện lên khỏi mặt nước ngày hôm nay. Vì bà ấy mà người đàn bà ông đang chờ đợi đã bị xua đuổi.

- Bà Môđoribua chứ gì?

- Tôi đã nói rồi, đừng nhắc tên ra.

- Vậy thì điều thiên cảm của mẹ Mađơlen là đúng sao?

- Tôi không biết. Mỗi người đều có phận riêng của mình. Những gì mà mẹ Mađơlen nhìn thấy thì chỉ có mình bà biết thôi. Về phần tôi, tôi sẽ không nói gì nữa. và tôi xin nhắc lại: ông hãy giữ lấy bánh thánh của mình, tôi không cần đến những mảnh khốe phạm thánh của ông. Tôi có sách vở của tôi, có những công thức làm việc của tôi, cùng khả năng nhìn gấp đôi người thường mà trời đã phú cho tôi ngay từ khi mới lọt lòng mẹ. cái khả năng mà tôi đã mài dũa thêm cho sắc sảo bằng sự hiểu biết của mình. Chính vì vậy mà tôi đã bảo ông: tôi không muốn chống lại người đàn bà ấy, vì tôi chẳng cần làm bà ấy thù hận để làm gì. Sức quyến rũ và phép thần tiên của bà ấy đủ sức để bảo vệ cho bà ấy được an toàn.

- Ít nhất ông hãy giúp chúng tôi tìm ra ông Varănggiơ . Ông đã công nhận tài ma thuật của ông ta. ông ta có đủ sức mạnh để chống lại bà ấy, tôi bảo đảm như vậy.

Lão Mặt Đỏ bật cười ngặt nghẽo:

- Đi thôi-Máctanh thì chào-Tôi chán cái trò này lắm rồi.

- Tại sao ông cười? - Bá tước hỏi chủ nhà

Ông này lấy lại vẻ mặt nghiêm túc rồi bất ngờ chìa tay ra:

- Xin các ngài đưa tiền cho tôi, tôi sẽ nói tại sao tôi cười.

Sau khi giắt túi tiền vào thắt lưng, ông ta lau bọt mép rồi bảo:

- Điều ông vừa nói làm tôi buồn cười quá... Không đâu ông ạ, ngài Varăngiơ không thể mạnh hơn người đàn bà đó được - ông hạ giọng nói tiếp-Bởi vì chính bà này đã giết chết ông ta, bằng chính bàn tay bà.

Trên phố Thượng Ôxtasơ Banixterơ đi qua dãy phố Xanh An để về ngôi nhà tồi tàn của mình. Đó là túp lều tranh vách đất của cha mẹ anh ta để lại, nằm ở cuối cánh đồng cũng thuộc quyền sở hữu của anh ta.

Anh ta đi qua chiếc cối xay gió của những người tu sĩ dòng Tên rồi bước vào vườn nhà mình. Từ đây anh ta đang đứng phía trên tòa nhà người láng giềng gần nhất của mình đó là nhà hầu tước Vilor Đavrây. Nhà ông ta trông ra phố Clôđori. Phía sau là một khu vườn rộng cùng với dãy nhà phụ chạy dài đến sát phạm vi đất đai của Banixterơ biết rõ rằng ông hầu tước đã đào hầm sang đất của anh ta như một con chuột chũi để làm kho bảo quản lương thực thực phẩm.

Từ

đây anh ta có thể nhìn thấy được những dòng sông lấp lánh giao nhau dưới chân thành Kêbéc. Con người sống trong thành phố chẳng khác gì tù binh. Anh ta không thể vào rừng được nữa. Vì nếu anh ta bỏ đi thì người ta sẽ lấy cắp tài sản của mình. Đến một ngày nào đó anh ta sẽ có nhiều tiền và anh ta sẽ trả thù tất cả, kể cả ngài giám mục.

PHẦN THỨ BA-TÒA NHÀ CỦA HẦU TƯỚC ĐAVRÂY

Chương 17:

Trong đêm đầu tiên ngủ trong ngôi nhà của bá tước Đavrây, Angiêlic nằm mơ thấy thành phố Poachiê xinh xắn, nơi nàng đã trải qua thời niên thiếu khi còn là học sinh nội trú của trường nữ tu thuộc dòng thánh Uaxuyn. Lúc đó nàng đang đi đến cửa nhà thờ Đức Bà. Vào tới nơi nàng kinh ngạc thấy căn nhà vắng vẻ và mờ tối trong khi nàng đang tưởng tượng là sẽ được nghe tiếng đàn đại phong cầm âm vang trong quanh cảnh đèn nến sáng trưng. Bối rối nàng đang định quay ra thì bỗng thấy mình bị ôm gọn trong tay một tên thị đồng đang cười nhả nở cười. Y vuốt ve nàng và hôn nàng với vẻ ham muốn vụng về...

Khi nàng tỉnh dậy, mọi tiếng chuông nhà thờ đều đồng thanh ngân vang.

Bá tước Perắc mở toang cửa sổ, khí lạnh ủa vào phòng cùng với ánh sáng rạng rỡ.

Angiêlic

tung chăn ngồi dậy, khoác chiếc áo choàng bằng vải lụa thô rồi ngồi bên mép giường ngắm nhìn các thứ đồ đạc trong căn phòng chật hẹp này. Trên chiếc bàn trang điểm làm bằng gỗ hồ đào có một loạt đồ vật xinh xắn cần thiết cho việc trang điểm của phụ nữ, trước bàn là một chiếc gương. Trong góc phòng là một chiếc bàn cầu kính đồ sộ làm bằng gỗ mun khảm đá quý, được đóng theo phong cách Florentin, cũng đồng thời được dùng làm tủ sách nhỏ. Bên đầu giường có một chiếc hòm để đựng quần áo, cùng với một chiếc bàn đặt cạnh giường, vừa tầm tay với.

Angiêlic bước tới bên chồng, chàng quay lại mỉm cười với nàng. Lâu lắm rồi nàng mới lại được ở bên chàng trong một tòa nhà thành thị đầy đủ tiện nghi cùng những đồ đạc lịch sự hợp với địa vị của họ. Không biết đã bao nhiêu năm? Ôi, lạy chúa, có lẽ ừ thời ở Tuludơ! Mười năm hay hai mươi năm? Nàng khó mà tin được rằng cuối cùng họ đã có được ngày hôm nay. Phải chăng từ đây họ sẽ không còn phải chịu cảnh dầm mưa, dãi nắng? Có phải chăng đã chấm dứt cảnh lang thang lẩn trốn trong rừng sâu? "Ta rất muốn được ở trong căn nhà bé nhỏ này-nàng nghĩ-và sáng sủa được nhìn ngắm mặt trời thức dậy..."

Như hiểu được ý nghĩ của nàng, Giôphrây bắt đầu nói cho nàng biết về toà lâu đài Môngtinhi đã được dành cho họ.

- Đó là một tòa nhà đẹp với đầy đủ tiện nghi, nhưng anh cam đoan là em sẽ không thích ở đó một chút nào khi biết rằng nó đã được chuẩn bị để đón tiếp nữ công tước Môđoribua.

- Anh đoán đúng. Em biết là sẽ gặp bóng ma của bà ta. em không thể không nghĩ rằng bà Ambroadin đã chuẩn bị đến Kêbéc, điều đó có nghĩa là bà ta đã có và bây giờ vẫn còn có bạn bè ở đây, mặc dù người bạn quan trọng nhất của bà là cha Đuócgiovan đã biến mất. Nhưng còn những kẻ khác, họ là ai? Họ sẽ dần dần xuất đầu lộ diện và...

- Và em cảm thấy ở trong căn nhà nhỏ này sẽ dễ chịu hơn chứ gì? - Perắc kết luận rồi âu yếm ôm vợ vào lòng-anh hiểu. Ngôi nhà này rất thích hợp với em. Anh biết là em đã mơ ước từ khi chúng ta còn phải chiến đấu vất vả ở Vapaxu mùa đông năm ngoái. Em xứng đáng được hưởng sự yên bình. Em đã phải chịu cảnh huyên náo quá đủ rồi. Ngôi nhà này sẽ là của em Từ tâm cao này, em sẽ bao quát được cả thành phố.

Chàng vuốt ve khuôn mặt của Angiêlic rồi nói tiếp:

- Sẽ không còn chiến tranh đâu. Vận đen đã bị đánh bại rồi. Chiến lược của chúng ta là tổ chức những trò tiêu khiển theo sở thích của chúng ta. Và nếu cần phải chuẩn bị cho tương lai thì chiến lược của chúng ta là tìm cách liên kết bạn bè ở Tân Pháp quốc này.

Nghe chồng nói, Angiêlic cảm thấy sức mạnh nội tâm cùng với niềm khao khát được sống hạnh phúc của nàng nhân lên gấp bội. Ý chí mạnh mẽ của Perắc đã truyền cho nàng sức sống. Sau đó họ nói đến việc tổ chức cuộc sống ở Kêbéc, có rất nhiều việc họ phải giải quyết gấp.

- Anh sẽ yêu cầu ngài Thống đốc Phrôngtônắc sớm triệu tập cuộc họp bất thường của chúng ta và ra lệnh thu xếp những công việc có liên quan đến sự có mặt của chúng ta tại thành phố này.

Tuy nhiên, đối với Angiêlic thì việc đầu tiên nàng phải làm là yêu cầu được gặp ngài giám mục. Thông qua ông, nàng muốn được đối chất với mẹ Madolen, nữ tu sĩ dòng Uaxuyn đã kết tội nàng là con mụ quỷ cái. Nàng muốn bà phải thú nhận rằng nàng không giống với người đàn bà mà bà đã gặp trong giấc mơ thiên cảm.

Nàng đứng dậy gọi cô hầu phòng Yolăngđờ và bảo chồng:

- Trước tiên em phải đi gặp ngài giám mục. Nhưng sau đó em phải đi cảm ơn người đàn bà đáng yêu đã bảo vệ em hôm qua ở dưới phố Hạ và đã nhận chăm sóc con mèo cho em, đó chính là bà Gianin Gôngpharen. Em rất thích bà ta. Vilơ Đavrây cũng quý trọng bà lắm...

- Em làm anh nhớ ra rằng ngay ngày hôm nay anh phải cho người đi đưa quà biếu cho các phu nhân quyền quý nhất trong thành phố.

Chương 18:

Đó chính là buổi sáng đầu tiên của họ ở Kêbéc.

Trước tiên họ sang lâu đài Môngtinhi. Những người lính Tây ban nha của Perắc và Yan lơ Cuênéch đã có mặt để hộ tống họ.

Đúng như Perắc dự đoán, tòa lâu đài đã biến thành một trại lính nhộn nhịp và khá bừa bộn. Chàng ra lệnh cho một số thủ lĩnh rồi cả hai vợ chồng đem theo một ít quân cận vệ lên đường tới nhà thờ lớn.

Buổi lễ sáng vừa xong, mọi người niềm nở chào họ. Nhiều phu nhân tới đón họ, đi đầu là bà Méccuvilơ.

Hôm qua Angiêlic đã để ý đến người đàn bà đến dự lễ cùng với hai cô con gái lớn: cô em mười bốn và cô chị mười lăm.

Sau khi chào lần lượt các bà, bá tước Perắc xin phép chia tay. Ngài Thống đốc đang đợi chàng tại lâu đài Xanh Lui. Sau khi chàng cùng đoàn tùy tùng Tây ban nha đi khỏi lập tức vòng người quay lấy Angiêlic.

Trong số những người tò mò, bà Méccuvilơ tỏ ra duyên dáng hơn cả. bà hỏi han sức khỏe và tình hình ăn ở của Angiêlic và bảo đảm với nàng là bà sẵn sàng giúp đỡ nàng. Bà gợi ý sẽ tìm cho nàng một cô hầu gái để

giúp nàng về những công việc nặng nhọc. Trong khi chờ đợi bà sẽ gửi cho nàng anh chàng nô lệ da đỏ của bà. Còn nếu nàng muốn đi chơi phố thì bà sẽ cho người mang kiệu xuống rước. bà cũng khuyên nàng hãy dự trữ thực phẩm cho mùa đông. Bởi vì mùa đông ở Canada rất dài. Nàng bảo vì bà Méccuvilo muốn giúp nàng nên nàng sẽ rất lấy làm biết ơn nếu bà chỉ bảo giúp nàng sớm xin được một buổi tiếp kiến với ngài Lavan. Muốn vậy thì nàng cần phải nói gặp ai trước. Bà Méccuvilo liền bảo rằng nàng phải nói chuyện với ông Bécnierơ, hiệu trưởng trường dòng. Thế là mọi người lại thi nhau kể về đức giám mục Môngmôrăngvi Lavan cho Angiêlic nghe. Người thì khen ông hết lời, kẻ thì lại tỏ ra ghét ông.

Trong khi Angiêlic đang chăm chú nghe những ý kiến trái ngược nhau như vậy thì có một chuyện kỳ lạ xảy ra. Có tiếng reo vui lanh lảnh cất lên như tiếng chim kêu, rồi một đứa bé gái mặc quần áo trắng lao ra từ phía xa tới như thể bay đến để đón Angiêlic. Đứa trẻ bé bỏng và nhẹ bồng đến nỗi đôi chân nhỏ xíu của nó dường như chỉ lướt trên mặt đất. Quần áo của nó căng phồng trước gió càng làm cho nó giống như một con chim đang giang cánh.

Đúng là đứa trẻ đang chạy thẳng về phía Angiêlic, nó vừa chạy vừa cười, hay tay giơ ra phía trước.

Nhìn thấy đứa trẻ chạy thẳng đến chỗ mình như vậy

Angiêlic chỉ còn cách cúi người bế nó lên.

- Écmolin! - Bà Méccuvilo thốt lên khi nhận ra đứa con gái út của mình.

Cả đám đông sững sốt. Tiếp đó là những tiếng thốt lên đầy kinh ngạc:

- Con bé biết đi rồi! Con bé biết đi rồi!

- Bà Pêrin đã để sống nó!

- Nhưng cho đến hôm qua nó đã biết đi đâu!

- Không phải là nó chỉ có biết đi-Ông Lôngsăng trịnh trọng nói-Mà nó còn chạy.

Angiêlic tìm mấy chiếc kẹo để cho đứa bé.

- Bà đừng cho nó! - Bà Méccuvilo kêu lên-Nó tham ăn lắm đấy!...

- Nhưng trông cháu dễ thương quá!

Nàng không hiểu tại sao sự xuất hiện của đứa bé lại gây nên một sự xúc động trong đám đông như vậy. Lúc ấy mọi người mới nhìn thấy bà vú da đen vừa chạy vừa khóc:

- Thật kỳ diệu làm sao!

Rồi bà quỳ xuống trước mặt Angiêlic hôn gấu áo nàng.

- Thưa bà, mong bà hiểu cho-Bà Gôbe và bà La Mêloador vừa lau những giọt nước mắt xúc động vừa giải thích-Đứa trẻ ba tuổi này cho đến hôm qua vẫn chưa biết đi, cố gắng lắm nó mới ngồi được thôi. Vậy mà hôm nay bỗng nhiên nó...

Trong vòng tay Angiêlic, đứa bé nhai kẹo với vẻ hân hoan. Sau đó Angiêlic trao đứa bé cho một cô chị gái của nó, cô này lại trao cho bà vú. Tiếng xì xào bắt đầu lan đi:

- Bé Écmolin đã được phép lạ chữa lành bệnh!

Chương 19:

Hai người gia nhân của bà Méccuvilo khiêng kiệu chở Angiêlic thận trọng xuôi dốc xuống bên cảng.

Càng xuống phía dưới, dân chúng càng đông đúc và cuộc sống càng sôi động nhộn nhịp.

Nhà bà Gianin Gôngpharen ở gần phố Xulopho nằm trên bờ vịnh nhỏ ở đầu ngõ Cụt, nơi tàu thuyền có thể thả neo cập bến. Đó là một chỗ thuận tiện không đâu bằng. Trên cửa chính của quán trọ có treo một bó cành thông, đó là dấu hiệu bắt buộc đối với loại quán trọ, bên cạnh là một biển hàng tuyệt đẹp bằng sắt mạ vàng với tên gọi Con tàu nước Pháp. Toàn bộ tòa nhà toát lên vẻ sung túc. Hôm qua, trong lúc lộn xộn, Angiêlic đã đi qua mà không nhận thấy ngôi nhà xinh đẹp này.

Angiêlic bước vào quán trọ đầy khói thuốc, sự huyền ảo bỗng ngừng bật. Những chiếc cốc xúc xắc dừng

lại trên tay những người chơi bài, những cốc rượu nằm im trên tay các vị khách. Trong quán im ắng hoàn toàn đến tiếng củi nổ lép bép trong lò sưởi mà tưởng như tiếng súng bắn.

Angiêlic đưa mắt kiếm tìm bà chủ quán, nhưng nàng không thể nhận ra được bà trong căn phòng tranh tối tranh sáng mờ ảo này. Mặc dù lúc bấy giờ đang là giữa

ban ngày. Nàng cũng đang chờ đợi con mèo nhảy bổ ra đón nàng, nhưng chẳng có động tĩnh gì cả.

Đúng lúc ấy như thể được sinh ra bởi khói thuốc, Picxarét bỗng xuất hiện ngay bên cạnh Angiêlic. Ông trịnh trọng bảo nàng:

- Cứ vào đi, đừng sợ gì cả, nữ tù nhân của ta. Mọi người ở đây đều là bạn. Tôi biết họ và tôi xin chịu trách nhiệm về họ. Vào đi, tôi sẽ canh chừng cho!

Cánh cửa ở cuối phòng mở ra và Angiêlic nhìn thấy bà chủ quán xuất hiện với nụ cười rạng rỡ. Bà ăn mặc cầu kỳ với bộ váy áo sặc sỡ cùng những đồ trang sức rất đẹp đeo đầy người như muốn khoe khoang. Một tay bà cầm chiếc khăn tay viền đặngten, tay kia cầm chiếc quạt Tây ban nha.

- Thưa bà, tôi phải đến ngay để cảm ơn bà!

- Thật vinh dự cho tôi quá, thưa nữ chúa! - Bà Gôngpharen thốt lên với giọng thân tình sau khi đã cúi rạp người chào Angiêlic-Mời bà vui lòng theo tôi vào nhà trong, thưa nữ chúa...

Khi đi theo bà chủ quán vào nhà trong, mùi thức ăn ngon lành bốc lên làm cánh mũi Angiêlic phập phồng. Nàng không thể không cất lời nhận xét:

- Món ăn của bà có vẻ ngon quá, thưa bà.

- Cô nghĩ thế ư? Có thật không? - Bà chủ mừng rỡ thốt lên.

Bà đóng cửa cẩn thận và làm ra vẻ bí mật. Căn phòng này rộng rãi và bày biện rất dễ coi. Bên trái có một lò sưởi, trong lò đặt một nồi đất to. Gianin bước tới mở vung với một thái độ thận trọng bí ẩn.

- Xem này! Tôi đã chuẩn bị món chân giò cho cô đấy! Có phải là món ăn ưa thích của cô không?

Bà lại trở về lối xưng hô thân mật như hôm qua. Có thể nói bà là một người bộc trực, không quen khách sáo, bà hỏi Angiêlic:

- có phải là món ăn ưa thích của cô không?

Vì phép lịch sự Angiêlic cúi xuống ngửi nồi xúp ngào garu đang bốc mùi thơm phức.

- Tất nhiên! Tôi lúc nào cũng mê món chân giò.

- Ô! Tôi biết mà!

Angiêlic kinh ngạc ngẩng lên nhìn bà chủ quán. Trong giọng nói của bà có một vẻ đắc thắng pha lẫn chua chát. Nàng bối rối và sợ sệt liếc nhìn về phía nồi xúp. Trong khi đó thì nỗi thất vọng hiện rõ trên nét mặt bà Gôngpharen. Miệng bà méo xệch nhe muốn khóc.

- Thế cô không nhận ra tôi sao? - Bà bỗng kêu lên. Rồi khi thấy Angiêlic đứng lặng sừng sốt thì bà lại đau khổ thốt lên-Tôi đã già đến mức thế này đây! Tôi đã tụt xuống hết dốc của cuộc đời đến nỗi cô ấy không nhận ra bà chị Pôlắc của cô ấy ở vương triều quái dị nữa! Ôi! Em vẫn như xưa... Em đúng là người làm tan vỡ mọi trái tim, đúng là như thế, Nữ hầu tước của Thiên thần ạ!

Chương 20:

- Ôi! Chị Balan của em-Angiêlic vừa nói vừa ôm lấy người

đàn bà đầy đà-Em không dám tưởng tượng là sẽ có ngày gặp chị.

- Cả chị nữa, sau sự việc xảy ra ở hội chợ Xanh Giacmanh, chị có dám tin là em còn sống đâu. Cứ mỗi lần nhắc đến Nữ hầu tước của Thiên thần là chị lại chảy nước mắt. Chị tự nhủ: một cô gái đẹp là thế mà bị bọn cảnh sát giết chết.

- Thế mà bây giờ em lại gặp chị ở Kêbéc! Mà lại là chủ của một khách sạn sang trọng của thành phố nữa chứ. Một nhân vật nổi tiếng đáng kính.

- Thế còn em! Em thua chị à? Khi chị chia tay em thì em đang bị bắt nhốt vào nhà giam, bây giờ gặp lại thì

trông em như Hoàng hậu nước Pháp.

- Ô Kêbéc thôi! Trước đây ai dám nghĩ như vậy! Thật điên rồ!

- Không! Đó là lôgic! Em thử nghĩ xem chúng mình còn có thể chạy đi đâu nữa. Ở đây có tất cả mọi thứ. Nhưng thôi hồi còn ở tháp Nexlơ em thích món này lắm mà.

Hai người ngồi trước lò sưởi. Rồi sau khi họ nếm món đặc sản của bà Gôngpharen bà ta liền kể cho Angiêlic nghe tại sao một con mụ ăn mày nghèo hèn như bà lại có mặt ở Tân Pháp quốc này. Bà nháy mắt bảo nàng:

- Họ trục xuất chị. Nhưng vận may đã khiến chị gặp ông Gôngpharen tại bến cảng. Ông ta yêu chị và thu xếp cho chị cùng đi Canada. Bây giờ thì vợ chồng chị giàu lắm.

Ngừng một lát bà nói tiếp:

- Hôm qua chị đã nhìn thấy thằng Canto của em. Cậu ấy đẹp như một thiên thần. Em có còn nhớ cái ngày cậu ấy bị bọn Aicập bắt cóc không? Cậu chúa phù hộ cho Canto. Chị cũng có một đứa con xinh xắn, không đẹp bằng con em, nhưng...

- Cậu bé tuyệt lắm, em đã gặp nó rồi, trông nó như một đứa trẻ mười hai tuổi.

- Nó mới lên chín thôi đấy. Bố nó là một người cao lớn, ông Gôngpharen ấy. Hôm nay ông ấy đi vắng, rồi em sẽ được gặp. Mà làm gì thế hả thằng ngốc kia? - Bà quát lên khi thấy một cậu hầu phòng bước vào. Mà không thấy tao đang nói chuyện với một phu nhân trên phố Thượng à?

- Thưa bà chủ, ngoài cửa có hai người đang kêu cồng chân.

- Chắc là hai gia nhân của bà Mécculivơ làm nhiệm vụ kiệu em xuống đây đây-Angiêlic chợt nhớ ra.

- Chúng không được vào nếu không có giấy của chủ chúng.

- Chính em là người có quyền được sai khiến chúng - Angiêlic gợi ý. Nhưng sau khi bàn bạc nàng thấy rằng nên cho họ đi về thì hơn, bởi vì nàng không biết đến khi nào thì hai người mới hết chuyện.

Sau khi cậu hầu phòng đi khỏi, bà Gôngpharen bảo Angiêlic cùng mình sang "đài quan sát", tại đó họ vừa có thể vừa ngồi ăn uống vừa trò chuyện thân mật.

Họ

chuyển sang ngồi trên một cái bục trước bức tường có hai ô cửa nhỏ chắn lưới sắt. Tại đây họ có thể nhìn qua ô cửa nhỏ quan sát mọi điều xảy ra ở phòng ngoài mà không bị ai trông thấy.

Bà Balan quen biết tất cả mọi người. Còn những người nào bà không biết thì là nhanh chóng đánh hơi tìm ra tung tích họ được ngay.

- Em có dám đánh cuộc với chị rằng mấy người ngồi trong góc kia là người Acadi không? Làm sao mà chị biết được như vậy? Đó là vì trông họ chẳng ra vẻ người ở đây nhưng cũng chẳng ra người ở châu Âu đến.

Theo ánh mắt bà, Angiêlic nhìn thấy trong góc nhà có một tốp người đang chơi xúc xắc, đó là nam tước Vôvona, con trai Macxolin, có tên là Têlêxpho.

- Thế còn cái người ngồi trong cùng góc kia là ai? - Angiêlic vừa hỏi vừa chỉ một gã ngồi co ro uống rượu một mình cạnh lò sưởi.

- Ô! Đây là Lão mặt đỏ.

- Một biệt danh xấu quá - Angiêlic nhăn mặt rùng mình nói. Bà Balan hạ giọng.

- Lão ấy đã nhìn thấy chiếc xuồng bốc cháy bay lên bầu trời ngay trước khi tàu của em đến đây.

- Có phải lão ném đá vào con mèo của em không?

- Có thể. Ở đây có nhiều thầy phù thủy và thuật sĩ lắm. Chị cũng có một cô bạn làm nghề phù thủy. Hôm nào,

vào thứ sáu, chị sẽ đưa em đến làm quen với chị ta.

Bà Balan lại mở ô cửa con và lập tức reo lên:

- Ôi! Nhìn xem ai đến kia. Đúng là giới ăn chơi đang điếm!

Một nhóm quý tộc bước vào quán với vẻ oai nghiêm. Đi đầu là ông Bácđanhơ.

- Có phải đây là ông mật phái viên của đức Vua không? - Bà Balan thì thầm-Hình như ông ta có một nhiệm vụ gì quan trọng lắm. Tại sao một công hầu quyền quý như ông ta lại đến cái quán rượu ở phố Hạ này nhỉ? Phải chăng ông ta đang đi tìm một người nào đó?

Trong khi đám người mới tới ngồi cả vào bàn, Bácđanhơ vẫn đứng nhìn khắp phòng với vẻ mặt căng thẳng. Bà Balan bỗng có một linh tính.

- Đây! Rất có thể là ông ta tìm em!

- Em sợ ông ấy lắm.

- Thấy chưa! Ôi! Em chẳng thay đổi gì cả, nữ Hầu tước Thiên thần ạ.

Bà chủ quán bỗng đóng sập ô cửa nhỏ lại rồi ngồi vào ghế.

- Con mèo của em đâu? - Angiêlic hỏi

- Tại sao em không để con mèo lại cho chị, chị thích nó lắm. Em định bắt nó về làm gì ở trên phố Thượng ấy? Ở đây nhiều chuột lắm.

- Không, em có rất nhiều mối ràng buộc với con mèo này.

- Lúc nào chị cũng yêu đúng cái mà em yêu. Ngày xưa em cũng đã cướp mất anh Nicôla của chị. Bây giờ cũng lại như vậy.

Trong cơn tức giận, bà Balan gập mạnh chiếc quạt rồi quăng vào bếp lửa. Hành động này có vẻ làm cho bà bình tâm trở lại. Bà nhìn chiếc quạt bốc cháy với vẻ thỏa mãn.

- Ai đấy?

- Hiến binh!

Bà Gôngpharen chạy tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài rồi kêu lên:

- Lạy chúa! Cảnh sát, tôi đã báo mà.

Nhưng Angiêlic đã nhận ra những người đứng trước cửa quán là trung úy Bacxempuy cùng với ba chiến binh của tàu Gunxbô rô.

- Chị cứ cho họ vào, đừng sợ gì cả. Đó là những người do chồng em sai đến. Chắc họ đem quà tới cho chị.

- Cho tôi ư? - Bà Balan gằn như hoảng hốt

- Chồng em muốn tặng quà cho những phu nhân quan trọng nhất của thành phố.

- Mời vào-Bà Balan quát to khi thấy cậu hầu phòng lại gõ cửa.

- Thưa bà chủ, có một vị quý tộc thay ngài bá tước Perác muốn gặp riêng bà.

Vì không muốn để cho Nicôla chờ Bácđanhơ nhìn thấy nên Angiêlic không đi cùng bà Gôngpharen ra gặp Bacxempuy. Ít phút sau bà cuống quýt quay vào, trên tay bà bê một chiếc hộp nhỏ bọc vải nhung đỏ in hình con cừu vàng. Nấp hộp mở ra cho thấy bên trong là một hộp thánh tích bằng vàng, ở giữa hộp là hộp bánh thánh bằng thủy tinh đựng một chiếc bánh thánh bằng sáp ong. Những chiếc bánh thánh loại này được coi là rất có giá trị bởi vì chúng được làm và được ban phước lành bởi chính bàn tay của Giáo hoàng ở Rôma nhân dịp lễ phục sinh hàng năm.

- Một Con cừu tế thần-Bà Balan nghẹn ngào thốt lên-Nhưng làm sao ông ấy lại đoán đúng ước vọng của tôi như vậy nhỉ?

- Anh ấy đoán được hết.

- Anh chàng mặt sẹo này thật là tài!

Trời bắt đầu tối, bà Balan bảo Angiêlic:

- Em phải trở về trên phố Thượng thôi, đó là chỗ ở của những phu nhân xinh đẹp như em.

Vì Angiêlic không muốn gặp mặt với Nicôla chờ Bácđanhơ nên bà Gôngpharen đã đưa nàng về theo lối cửa sau:

- Còn con mèo của em? - Angiêlic nhắc

- Cứ để nó tự chọn chủ! - Bà Gôngpharen vênh vang nói

Angiêlic ra khỏi nhà và bước đi trên đường phố mờ tối của khu phố Hạ. Khách qua đường đi lại thừa thớt và họ đã không nhận ra nàng. Khi ngoái đầu lại ngắm nhìn dòng sông lấp lánh lượn giữa những hòn đảo, nàng nhận ra con mèo của mình đang đi theo sau.

Chương 21:

Giấc ngủ đã xóa đi mọi kỷ niệm và một lần nữa chuông nhà thờ lại báo hiệu một đêm đã qua. Sáu giờ sáng. Ngày thứ hai ở Kêbéc bắt đầu.

Giôphrây đã dậy và ra đi từ lâu. Angiêlic tỉnh dậy trong trạng thái tinh thần hào hứng. Hôm nay nàng sẽ đi gặp đức giám mục.

Có ai đó cựa quậy ở phòng dưới, Angiêlic mặc váy áo xuống nhà thì thấy ông già Macôlê đang móc một nồi nước lên bếp treo. Yôlăngđơ đang từ dưới hầm nhà leo lên, tay xách xô sữa dê.

Cuộc

sống mùa đông đã bắt đầu đúng như nàng mơ ước.

Có tiếng gõ cửa. Một người đàn ông rậm râu, đội mũ lông, riu vác trên vai bước vào.

- Bà có cần chẻ củi không, thưa bà?

- Kìa, bác Nikeđơ Hớtobidơ-Eloa Macôlê reo lên-Bác đã bắt đầu đi bán rượu rồi đấy à?

- Không! Tôi phải đợi khi có tuyết rơi nhiều và sông Xanh Lôrăng đóng băng đã.

Vừa nghe hai ông bạn già đàm đạo về những ưu điểm của mùa đông và của rượu mạnh. Angiêlic vừa xem xét quang cảnh khu phố xung quanh. Trong khi lơ đãng nhìn về phía dưới phố, Angiêlic nhận thấy hình như có một bóng người đang đi về phía nhà nàng. Đó chính là ngài Bácđanhơ. Ông chào nàng và bảo rằng người ta đã cố tình xếp chỗ cho ông ở cuối phố Thượng, giữa vùng bình nguyên hoang vắng có tên gọi là Bình nguyên Abraham. Hôm qua ông đã tìm nàng khắp nơi mà không thấy. Sau khi hỏi thăm sức khỏe và tình hình ăn ở của nàng, ông bắt đầu nói chuyện đang làm ông lo lắng.

- Có người trong thành phố đã nói lảng nhảng rằng ông ta quen biết bà từ lâu.

Angiêlic bật cười

- Dù sao chẳng nữa thì ông ta có vẻ huênh hoang.

- Về chuyện quá khứ phải không?

- Có lẽ. Tuy nhiên tôi không hiểu ai có thể là người đó...

Dưới con mắt đau khổ của ngài Bácđanhơ, Angiêlic vội tự rà soát lương tâm và nhận ra rằng nếu như nàng đã có thật sự yêu đi nữa thì số người tình của nàng cũng không nhiều đến thế.

- Gã ấy thuộc loại người nào?

- Một vị công hầu cao sang.

Angiêlic nhướn mày ngạc nhiên.

- Tôi cam đoan là hẳn say rượu.

- Tôi nhường cho bà đấy.

- Ông tin lời hẳn à? Ông bạn của tôi ơi, ông chỉ càng làm cho mình thêm ghen tức thôi.

- Bà muốn nói là làm tôi thêm đau khổ.

- Tùy ông. Nhưng ông định nói tới chuyện gì?

- Cả thành phố đang bị mê hoặc-Ông Bácđanhơ ừ ừ nói-Mọi người chỉ nói đến vợ chồng bà. Tất cả những gì vợ chồng bà đã làm vào cái ngày đáng nhớ hôm qua đã làm xiêu lòng những kẻ thủ hãnh tiến nhất của bà và làm cho dân chúng khoái trá.

- Thế ông thích để họ hành hạ chúng tôi sao?

- Không! Nhưng tôi thích có dịp để được bảo vệ bà.

- Ông vẫn còn có dịp đấy. Địa vị của ông rất có giá trị. Ông có khả năng làm cho các vị công khanh của chúng ta chấp nhận vợ chồng tôi, và sau này ông sẽ bênh vực cho chúng tôi tại Vecxây. Có phải việc chính

ông được giao nhiệm vụ làm sáng tỏ tình trạng của chồng tôi là một điều kỳ diệu không? Nicôla dờ Bácđanhơ không đáp. Tất cả những gì có liên quan đến Perắc đều làm ông vô cùng đau lòng. Ông đang bị giằng xé giữa một bên là thái độ ghét cay ghét đắng ông chồng Angiêlic với một bên là ý thứ công bằng của mình.

- Tôi phải thú nhận với bà rằng tôi đã tranh thủ chuyến đi Taduxắc của con tàu Mariben để gửi cho Đức vua một bản báo cáo đặc biệt.

Yôlăngđờ xuất hiện bên ngưỡng cửa với bộ trang phục chỉnh tề. Một tay cô ôm quyển sách kinh, còn tay kia dắt Chêruybanh. Theo sau là Adêma, trên tay cầm chiếc mũ nhà binh. Angiêlic cầm tay Ônôrin và Timôthi.

- Nào chúng ta đi lễ nhà thờ.

Chương 22:

Cái mà người ta gọi là trường dòng ở Kêbéc thực ra chỉ là tòa giám mục, ngài Lavan, giám mục xứ Pêtrê, khâm mạng tòa thánh ở Tân Pháp quốc đã tập hợp tại đây giới tăng lữ của mình. Trong những tòa nhà đồ sộ cao ba bốn tầng với những mái ngói bẽ thế ấy, các vị cha xứ có thể yên tâm tĩnh dưỡng. Đây cũng là trường học dành cho trẻ em của thành phố. Các vị linh mục và các giáo sĩ dòng Tên cũng nhau gánh vác nhiệm vụ dạy học.

Cửa vào của trường dòng mở thông thẳng ra quảng trường của nhà thờ lớn, trên đỉnh tấm cửa sắt nguy nga này có in hình phù hiệu của ngài Môngnôrăngxi Lavan bằng sắt mạ vàng và một phù hiệu nữa trên có in ba chữ cái: J. M. J: Jêsu-Mari-Jôdép.

Angiêlic bước qua cổng với vẻ tự tin. Nàng giật chuông cửa. Một tu sĩ ra mở cửa. ông ta dẫn nàng đi dọc một hành lang dài lát đá, sau đó ông dẫn nàng lên gác trên theo một cầu thang bằng đá mới toanh.

Vị tu sĩ mở cửa một căn phòng rộng, có đám đông đang ngồi đợi. Qua cánh cửa sổ đang mở rộng, Angiêlic nhìn thấy trong vũng chỉ còn lại hai con tàu thuộc hạm đội của họ đang thả neo: Rôsolê và Môngđedê. Sau khi đã quen với cảnh tranh tối tranh sáng, Angiêlic nhận ra bà Mácgorít Buốcgioa cùng đoàn nữ tu của bà. Nàng bước đến cạnh họ, một nữ tu sĩ đứng lên nhường ghế tựa cho nàng, còn mình thì ngồi xuống tấm đệm vuông. Ở đây, khi muốn gặp đức giám mục, người ta đã quen với việc phải kiên nhẫn chờ đợi hàng mấy giờ liền, bởi vì Angiêlic thấy hầu như mọi người đều phải tìm cách giết thì giờ theo kiểu riêng của mình: đọc sách kinh, lần tràng hạt, đan áo hay là một việc lông bông gì đó...

- Ngày kia chúng tôi sẽ đi Vilơ Mari-bà Buốcgioa thông báo cho Angiêlic biết-Phải đi nhanh cho kịp kẻo nước sông sắp đóng băng đến nơi rồi.

Trước khi rời Kêbéc, bà Buốcgioa muốn đến chào từ biệt và hỏi ý kiến đức giám mục.

Một gia đình di dân cư cũng đang ngồi đợi trên ghế băng kê sát tường. Họ có tất cả 6 người: hai vợ chồng và bốn đứa con. Mácgorít Buốcgioa có biết họ vì bà đã đi cùng họ trên con tàu Xanh Giăng Baptixơ. Chỉ cần nhìn bộ mặt xanh xao hốc hác về cách ăn mặc tồi tàn của họ cũng đủ để biết họ thuộc tầng lớp nào. Đêm qua họ đã phải ngủ trong căn nhà chứa đồ đạc của một khu nhà kho. Tại Pháp, họ được tuyển dụng sang đây để làm dân định cư tại miền đất nằm giữa Kêbéc và Môngrêan nhưng họ lại quên mất tên của vùng lãnh địa đó. Hôm qua, lúc họ mới tới, chẳng có ai quan tâm đến. Thế là sáng nay người ta khuyên họ tới gặp ngài đức giám mục. Họ đang rơi vào cảnh tuyệt vọng hoàn toàn. Xuất phát từ cảng Havơ, họ đã mất gần bốn tháng đi đường mới tới được Kêbéc.

- Quả thật chuyến đi này là chuyến đi vất vả nhất mà tôi được biết - Bà Buốcgioa công nhận-Tất nhiên chúng tôi biết trước là có nguy cơ phải đương đầu với những nỗi nguy hiểm trên biển cả, nhưng chúng tôi đã gặp phải nhiều khó khăn khác nữa. Nhiều căn bệnh xảy ra, những nỗi lo về một cuộc chạm trán với quân Anh, với dân Đong Kéc và dân Thổ Nhĩ Kỳ. Hơn nữa chúng tôi lại còn bị tay thuyền trưởng cùng đoàn thủy

thủ ăn cắp nữa chứ.

Một người đàn ông đi đôi giày cao to nhanh nhẹn bước vào làm vương theo cả bùn đất. Ông ta nhìn quanh rồi vội vã bước tới chỗ gia đình người di cư.

- Ôi, các vị đây rồi! Tôi là lãnh chúa của các vị đây, tên tôi là Ácnêđòla Phoóctoni. Sáng nay tôi mới đến được và tôi đã tìm các vị khắp thành phố suốt

hai tiếng đồng hồ. Chúng ta phải khẩn trương giải quyết công việc vì thuyền sắp nhỏ neo rồi.

Ông ta rút trong túi áo tập giấy rồi giở ra xem:

- Đúng ông là Gaxtông Bécna với vợ là Idabô, sinh tại Căngđilo và cả hai đều có quê quán là Sactơ phải không?

Hai vợ chồng đứng gật đầu rụt rè trước mặt ông lãnh chúa. Ông La Poóctori đưa mắt đến họ:

- Người ta báo cho tôi là các vị có bảy người cơ mà?

- Chúng tôi đã mất một đứa cháu nhỏ ngoài biển rồi-Người vợ vừa nói vừa đưa khăn lau nước mắt.

- Thôi được-Ông quý tộc vừa kết luận vừa xếp giấy tờ vào túi. Sau đó vì thấy mình thiếu tình cảm tế nhị, ông vội bỏ chiếc mũ da rái cá ra và trịnh trọng cầu nguyện:

- ... Cầu chúa cho hương hồn đứa con bất hạnh được bình an! Cầu Chúa phù hộ đứa trẻ!

- Amen - Cả gia đình nạm nhân đồng thanh đáp.

- Chúng ta phải tới phòng lục sự của Hội đồng tối cao để ký giấy chuyển nhượng của các vị. Các vị phải có quần áo và ủng điền đã. Tôi đã có dự phòng ở dưới phố Hạ rồi. Mời các vị theo tôi.

- Hãy để cho họ chào Đức giám mục cái đã-Bà Buócgioa chen vào.

- Để làm gì? Ngài giám mục chẳng có liên quan gì đến những người làm thuê của tôi cả. Đến mùa hè khi đi thăm giáo dân thì ông ấy khác được gặp họ.

Nói rồi ông ta đẩy đám người của mình ra khỏi cửa. Bà Buócgioa lắc đầu tỏ vẻ trách móc:

- Ông La Poóctori không được quyền có kho hàng ở trong phố. Luật pháp không cho phép buôn bán. Nhưng ở đây, trừ tầng lớp tầng lữ ra thì ai cũng buôn bán.

Vừa nghe, Angiêlic vừa đưa mắt ngắm nhìn cảnh trí trang hoàng của căn phòng. Trên tường có treo những bức tranh đẹp, mô tả các tích trong kinh thánh. Trần nhà cao được trang trí các ô lõm, còn sàn nhà thì được đánh xi nhẵn bóng như gương.

- Bà có thể vào gặp Đức giám mục trước chúng tôi-Bà Buócgioa bồng bảo Angiêlic - Tất nhiên việc gặp ngài giám mục là quan trọng, nhưng bà không thể để mất quá nhiều thời gian được. Bà có nhiều việc hấp dẫn phải làm ở giới thượng lưu lắm. Còn chúng tôi, chúng tôi có thể đợi được.

Angiêlic chợt nhớ ra rằng quả thực là nàng có cuộc hẹn với Giôphrây ở lâu đài Xanh Lui để gặp ngài Thống đốc vào lúc giữa trưa. Nàng nồng nhiệt cảm ơn bà Buócgioa.

Cánh cửa phòng ngài giám mục lại mở, và lần này thì chính hầu tước Vilor Đavrây xuất hiện như một con quỷ chui ra khỏi hộp. Ông ta bước ra khỏi cửa những vẫn còn ngoái đầu lại nói chuyện với ngài giám mục:

- Thế đây, thưa ngài giám mục, ngài thấy rằng ngài chẳng có gì phải lo về thái độ trung thành của đám con chiên mới học đạo của xứ Acadi. Chúng cứ là bó da đầu của bọn người Anh dị giáo mà tôi đã đem nộp cho ngài Thống đốc.

Ông nhanh nhẹn quỳ gối hôn nhẵn đức giám mục rồi tự tin bước ra khỏi phòng đợi mà không nhìn thấy Angiêlic. Khi ông bước xuống tới giữa cầu thang rồi nàng mới chạy đuổi theo gọi:

- Ông Vilor Đavrây!...

Ông ngoái lại nhìn thấy nàng liền tươi tỉnh hẳn lên.

- Ô! Bà bạn quý mến!...

Nhưng nàng không để cho ông tỏ vẻ hăm hờ.

- Ông nói huyền thuyên với ngài giám mục điều gì thế? Bó da đầu của người Anh ư? Ông định chịu trách

nhệm về cái hòm mà nam tước Xanh-Caxtin đã gửi tới Kêbéc để bày tỏ tình cảm sốt sắng của mình đối với chính quyền đây à?...

- Tại sao không? - Ông hầu tước đáp và mỉm cười.

- Không đâu! Tôi sẽ không để cho ông khẳng định lời đồn đại này đâu. Mặc dù tôi ghê tởm thứ hàng này nhưng tôi sẽ cho mọi người biết gốc tích của nó. Không thể để cho ông chiếm phần hơn, trong khi đó thì ông Xanh Caxtin tội nghiệp sẽ bị khiển trách, thậm chí

có thể bị thuyên chuyển.

Khi thấy Angiêlic không hề có ý nói đùa, ông hầu tước cự lại:

- Tất cả người dân của tỉnh Acadi đều thuộc về tôi.

- Rồi chúng ta sẽ xem. Tôi sẽ báo cho thủy thủ tàu Gunxbôrô biết để họ không giao hòm cho ông.

- Tôi đã lấy được nó từ lâu rồi.

Sau những lời nói khá gay gắt ấy, Vilơ Đavrây bực mình bỏ đi.

Khi quay lại phòng đợi Angiêlic nhận ra rằng cuộc cãi nhau vừa rồi đã làm nàng bỏ lỡ mất dịp may được bà Buócgia hào hiệp nhường cho. Giờ đây bà và đoàn nữ tu của mình đã được dẫn vào gặp ngài giám mục. Một tu sĩ đến chuyển lời xin lỗi của ngài Lavan tới bà Perắc là ông sẽ tiếp bà vào đầu giờ chiều vì sau buổi tiếp này ông phải nghỉ ăn trưa.

Angiêlic lao ra ngoài. Nàng không hề muốn bỏ lỡ cuộc hẹn với Giôphrây ở nhà ngài thống đốc. Ra tới ngoài quảng trường, nàng vội vất chân lên cỗ mà chạy. Ở Kêbéc, khi nào người ta vội thì cứ chạy bộ còn nhanh hơn là đi kiệu hoặc xe ngựa.

Tới lâu đài Xanh Lui, nàng thấy Giôphrây đờ Perắc đang say sưa nói chuyện với Bêrănggiêr Emê đờ la Vôđiêr, vợ ông biện lý Nôen Tácđiêr. Trong khi đó các bà mệnh phụ đứng xung quanh đều ngược mắt ngây ngất nhìn chàng gửi tặng quà.

Angiêlic lơ đãng đáp lại lời chào hỏi của mọi người rồi lao thẳng tới chỗ

chồng mình. Nàng tưởng đã như lâu lắm không được gặp chàng.

Ngài Phơôngtônác bước tới hôn cả hai tay Angiêlic rồi mời nàng ngồi bên phải mình. Còn bà Caxten Moócgia thì ngồi bên trái. Bà có bộ mặt sung húp làm mọi người chẳng ai dám nhìn.

Sau bữa ăn trưa, ngài thống đốc mời mọi người đi dạo trong vườn của ông trên sườn đồi Mông Cácmen.

Angiêlic liền rút lui, nàng đang muốn kết thúc câu chuyện với ngài giám mục.

Ngài Lavan cũng giống hệt như ông Bôvuyê, có một thân hình cường tráng, thái độ thẳng thắn, nhanh trí và có một trình độ văn hóa quảng đại. Cũng giống như cha tuyên úy của triều đình ông đang tỏ ra vừa giản dị lại vừa vĩ đại. Sự giống nhau này giúp Angiêlic dễ dàng nói chuyện với ông.

Sau mấy lời chào mào đầu, Angiêlic bắt đầu lấy can đảm nói về mẹ Mađolen. Nét mặt ngài giám mục trở nên nghiêm nghị. Nhưng Angiêlic đã hiểu từ trước rằng chính ông đã tuyên bố phản đối cha Đơócgiovan, điều đó sẽ buộc ông phải giúp nàng.

- Vụ này quan trọng đây. Bà ấy đã làm cho bao nhiêu người mê muội.

- Việc đó càng là một lí do nữa để chúng ta kết thúc chuyện này, bằng cách khuyên bà Mađolen hãy đảm bảo về tôi để cho mọi người hết nghi ngờ.

- Bà có tin là điều đó sẽ có lợi cho bà không?

- Ngài muốn hỏi tôi rằng tôi có tin là bà ấy sẽ không

còn coi tôi là quý cái nữa không chứ gì? Phải, tôi tin như vậy, nếu bà nữ tu sĩ này là người trung thực.

- Bà phải đợi một thời gian đã. Thực tình mà nói tôi rất muốn được đáp lại ngay lời thỉnh cầu của bà. Tôi thích cái cách đặt vấn đề của bà như thế này. Nhưng có một sự cố đáng buồn buộc bà phải hoãn lại vụ đó. Hôm kia, đúng vào cái đêm sau khi bà đặt chân đến đây, các bà nữ tu sĩ Uaxuyyn đã bị mất một hộp bánh thánh.

- Thừa ngài, ngài cho rằng người ta ăn cắp hộp bánh thánh để làm trò ma thuật ư?
 - Người ta ăn cắp bánh thánh bao giờ cũng chỉ để nhằm mục đích ấy.
 - Thừa ngài, phải chăng người ta gây chuyện không cho tôi gặp bà Madolen chính là để làm hại tôi?
- Ngài Lavan lắc đầu về dụi dãi:
- Nguyện vọng của bà dứt khoát sẽ bị khước từ. Sau vụ ăn cắp này, các bà tu sĩ đã đề ra một thời gian chín ngày để tạ lỗi phòng khi cái ác có thể xảy ra do bánh thánh bị mất cắp. Cần phải đợi cho qua thời hạn xá tội này đã. Nhưng tôi sẽ không quên lời thỉnh cầu của bà đâu.
- Angiêlic nồng nhiệt cảm ơn ngài giám mục. Nàng đã quyết định đúng khi đến gặp ngài giám mục trước tiên. Ông có con mắt chính xác và lành mạnh về tình hình công việc.
- Bà có muốn gia nhập Hội thánh gia không? - Ngài Lavan hỏi
- Một lời đề nghị như vậy của ông chứng tỏ rằng ông đã coi nàng từ nay xứng đáng được là thành viên của hội đó. Nàng tránh trả lời trực tiếp:
- Bà Méccuvilo cũng đã nói với tôi về chuyện ấy.
 - Đó là một thái độ sùng đạo mà thuộc địa này cần phải mang ơn.
- Ngài giám mục bắt đầu kể về những hoạt động của giáo hội ở Canada. Cuối cùng ông đứng dậy bảo Angiêlic:
- Bà hãy hỏi ý kiến vị cha rửa tội của bà đi, ông ta sẽ giúp bà. Tất cả chúng ta ai cũng phải có một người bạn ở trên thượng giới.
- Angiêlic quỳ gối hôn tay ngài giám mục. Ông không có vẻ gì là khó chịu về cuộc gặp này cả. Ông phải thán phục những người dám tranh luận chân thành với ông...
- Ông tiễn Angiêlic ra đến tận cửa.

Chương 23:

Ngày thứ ba bắt đầu.

Đại hội đồng sẽ họp và Angiêlic cũng được mời dự.

Đây sẽ là một cuộc họp đặc biệt để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh do việc vợ chồng Angiêlic đến thành phố. Tới quảng trường Nhà thờ lớn, Angiêlic gặp Perắc cùng với bá tước Uyécvilơ, Cuaxi Ba, bốn người lính Tây ban nha và viên quan hầu cận người Brotanhơ tên là Yan Lơ Cuênéc. Anh này cầm túi tài liệu mà Perắc có thể cần

dùng đến trong cuộc họp.

Đến quảng trường Nhà binh, phái đoàn Perắc gặp ngài Phrôngtonắc đi lễ về. Ông nhảy xuống xe mỉm cười bước tới hôn tay Angiêlic và đưa tay cho nàng khoác.

- Thưa bà, xin lỗi vì đã làm phiền bà phải đến họp từ sáng sớm như thế này. Chúng ta sẽ có rất nhiều việc phải bàn. Dầu sao cũng không thể thiếu bà được... Tôi đã viện cớ là phải nhờ bà định đoạt số mệnh những cô gái trên chiếc tàu đắm mà bà và ngài bá tước Perắc đã đưa về, rồi lại còn vì thế này thế nọ nữa. Thực ra tôi cho rằng từ nay chúng tôi không thể thiếu bà được.

Thái độ lịch thiệp của ông làm Angiêlic mỉm cười. Nàng khẳng định rằng nàng rất vui mừng được tham dự họp Hội đồng, bởi vì từ mấy tháng nay Kêbêc đã thu hút mọi suy nghĩ của nàng.

Họ bước vào phòng. Ở đầu căn phòng rộng là một lò sưởi bề thế đang đỏ lửa. Bên trên lò sưởi là bức tranh caa tụng công đức nhà Vua. Trên bức tường cuối phòng là chân dung nữ bá tước Phrôngtonắc cải trang theo lối nhà binh. Angiêlic cho rằng bức vẽ là hoàn toàn chân thực, không phải do họa sĩ vì xu nịnh mà khuếch trương lên. Thiên hạ đồn rằng đức Vua thêm muốn bà và đó cũng là nguyên nhân góp phần giúp bá tước Phrôngtonắc được bổ nhiệm làm Thống đốc Canada.

Phrôngtonắc mời Angiêlic ngồi bên phải mình và mời ông Bácđanhơ ngồi bên trái. Angiêlic liếc nhìn ông phái viên của nhà Vua và không thể không mỉm cười với ông. Trong khi đó, các vị khách lần lượt kéo đến, và cuối cùng là ngài giám mục.

Ngài Lavan ngồi ở giữa bàn, đối diện với ông là quan giám quận Cáclông. Các thành viên khác của hội đồng cùng các vị khách mời, muốn ngồi vào chỗ nào cũng được. Tay thủ lĩnh da đỏ Picxaret thì len vào ngồi giữa Angiêlic và ngài Phrôngtonắc.

Giôphrây ngồi ở cuối bàn trong bộ quần áo chèn bằng nhung đỏ thêu chỉ bạc. Chàng buộc dải băng vải nhiễu ngang ngực để đeo một ngôi sao kim cương. Vừa quan sát từng người ngồi dự họp Angiêlic vừa tự hỏi không biết trong số họ có ai là "nội gián" của Giôphrây không. Chính nhờ sự chỉ dẫn của điệp viên đó mà bá tước Perắc đã chọn đúng những thứ quà để tặng cho các nhân vật quan trọng ở đây. Càng tin là mình đã đáp ứng nguyện vọng của các quý ông và đặc biệt là các quý bà, bởi vì khắp thành phố người ta đang say sưa bàn tán về vấn đề này. Chỉ riêng có bà Caxten Moocgia là không nhận được món đồ trang sức bằng vàng và ngọc bích xinh xắn dành cho mình. Không biết bây giờ Xabin chờ Caxten Moocgia đang ở đâu? Chắc bà ta đang nấu mình trong lấu dài Xanh Lui để suy nghĩ về cái cảnh nhà mình chịu cảnh đồ vỡ, trống toang toác, trong khi kẻ thù của mình lại đang đắc thắng ngồi trong phòng họp Hội đồng.

Chương 24:

Mọi người đều biết mục đích của cuộc họp là thảo luận tất cả những vấn đề có liên quan đến sự có mặt của Perắc cùng đội quân của chàng trong thành phố. Ai nấy đều đã chuẩn bị sẵn ý kiến, nhưng không ai ngờ tới thái độ công kích của ông biện lý Têđiơ. Với cái giọng nói đầy quyền uy, Tácđiơ đờ La Vôđiơ lên tiếng

chống lại hành vi gian lận nhập hàng ngoại vào Tân Pháp quốc mà không nộp thuế hải quan.

- Hàng gì? - Ông Giám quận hỏi

- Đủ các loại.

- Nhưng cụ thể là hàng gì?

Tácđiơ ra hiệu bảo viên lục sự đưa cho mình một bản báo cáo dài ghi đầy chữ rồi vừa hùng hồn đọc vừa giơ tay làm điệu bộ:

- Những bức tranh tôn giáo đóng khung đẹp này. Những đồ trang hoàng của nhà thờ này, những đồ thờ, những đồ vàng, bạc, ngà voi đá quý, vải, lụa, nhung, thảm, sơn mài, xà cừ, đồ gỗ mun, cẩm thạch... Rồi còn nước hoa, thuốc lá thơm, rượu các loại.... Đây là những thứ hàng hóa đáng ra phải đánh thuế hai lần, không chỉ vì chúng là hàng ngoại, mà còn vì chúng là hàng xa xỉ. Đây là một thất thu lớn cho thuộc địa này mà chúng ta không thể làm ngơ.

- Nhưng đó là những thứ

quà biếu! - Chính ngài Lavan cũng phải bực mình kêu lên.

- Xin lỗi, đó là hàng hóa. - Viên biện lý không ngần ngại bác lại.

- Ông không tính cả hai viên đạn bắn vào nhà ông Caxten Moócgia à? - Vilơ Đavrây mỉa mai hỏi

- Không. Nhưng có một con tàu không thể bỏ qua. Đó là con tàu của ông, thừa ông Vilơ Đavrây. Chẳng phải là ông Perắc đã tặng ông một con tàu đang còn thả neo trong vịnh ư?

Vilơ Đavrây đỏ mặt lên vì phần nộ. Ông Phrôngtonắc thì không biết nói thế nào. Từ khi ông biện lý trẻ tuổi này đến Canada, anh ta đã làm cho ông lo lắng và sừng sốt.

- Nhưng ông Perắc tặng tôi con tàu này là để thay cho con tàu Axmôtê khôn khổ của tôi đã bị bọn kẻ cướp đánh đắm-Cuối cùng ông Vilơ Đavrây mới định thần lại được và quát lên-Ông hãy coi chừng đấy! Nếu ông định kiếm chuyện với tôi thì tôi sẽ đòi chính phủ phải bồi thường cho những thiệt hại mà tôi phải gánh chịu khi phụng sự nhà vua. Và ông nên biết rằng, cái khoản đó sẽ còn lớn hơn nhiều so với tiền thuế hải quan đấy đồ tham lam ạ.

- Ông muốn nói đó là đồ chiến lợi phẩm ư? - Kẻ cố chấp lại hỏi

- Đúng là chiến lợi phẩm! Ông Bađin đập tay xuống bàn thốt lên, từ đầu câu chuyện đến giờ ông đang ngồi xoa cằm nghĩ cách làm thế nào để bắt cái gã Tácđiơ kia câm họng-Đúng rồi ông bạn ạ. Chúng tôi biết là ông đang khó xử với trách nhiệm của mình trước quốc gia. Nên ông nên hiểu là Chiến lợi phẩm được coi là thứ không phải đóng thuế.

- Thôi bây giờ chúng ta hãy bàn ngay đến chuyện bà Môđoribua-Ông Phrôngtonắc quyết định. Ông muốn đề cập đến chuyện con tàu của bà Môđoribua bị đắm dưới biển làm mất cả tàu lẫn hàng, để lại một đám con gái đến tuổi lấy chồng. Không để ý đến sự bối rối của mọi người, ông hỏi tiếp:

- Chuyện gì đã xảy ra với bà ấy? Con tàu của bà bị đắm ở đâu và khi nào? Con tàu...

- Tàu Kỳ lân-Ông Gôbe đờ La Maloadơ nhắc

- Ông cũng biết chuyện à? - Ông Phrôngtonắc hỏi

- Tôi chỉ biết là bà công tước Môđoribua là một phu nhân hay làm việc từ thiện, rất giàu có và sùng đạo. Những nhân vật nổi tiếng của Hội thánh lễ đã thông báo và giới thiệu cho tôi biết rằng bà ấy đã thuê con tàu Kỳ lân và sẽ đến Kêbéc vào mùa thu, họ đã nhờ tôi cùng ông Longsăng và ông Varănggiơ lo nhà cho bà ở Kêbéc. Ngoài ra tôi không biết gì hơn.

Như vậy là bà Ambroadin đã có chủ trương đến Kêbéc sau khi bà ta hoàn thành nhiệm vụ tàn phá ở Acadi. Bao giờ bà cũng tìm được những người đàn ông sẵn sàng đem của cải về tàu thuyền phục vụ bà.

- Thế thì sao? - Ông thống đốc nhìn khắp lượt hỏi

Quan giám quận Cáclông bình tĩnh phát biểu. Ông thông báo là trong chuyến đi thanh tra ở Acadi ông đã gặp ông bà bá tước Perắc đang chuẩn bị tàu thuyền để đi Kêbéc. Họ vừa vớt được những phụ nữ thoát nạn

khi con tàu Kỳ lân bị đắm.

- Tôi đã được chứng kiến tình cảnh cùng quẫn của các cô gái sống sót này. Số phận của họ phụ thuộc vào cái hội mà bà Môđoribua lập ra. Cùng với việc bà Môđoribua cùng con tàu bị đắm họ mất hết mọi tư trang, giấy tờ cùng những bản hợp đồng. Họ tự nhận là "các cô gái nhà vua".

Ông Lôngsăng nói rằng tên tuổi của bà Môđoribua không phải xa lạ đối với ông. Trong chuyến về thăm Pháp cuối cùng, ông đã được nghe những lời đồn đại không hay về bà, đó là một phụ nữ hơi quá khích và đồng bóng.

- Những gì đã xảy ra với người đã chết không thuộc thẩm quyền chúng ta-Ông Cáclông nói dứt khoát-Nhiệm vụ của chúng ta là phải định đoạt số mệnh của những người còn sống, tức là những cô gái mà họ đã đến xứ sở của chúng ta trong hoàn cảnh hoàn toàn trần trụi, không hợp đồng, thậm chí chúng ta cũng không thể đưa họ trở về Pháp được nữa, bởi lẽ thời tiết muộn mất rồi, và lại cũng không biết có tìm được nơi nhận được họ và hoàn trả tiền phí tổn đi đường cho chúng ta không.

Tiếp đó là mấy câu dè dặt:

- Tại sao không gả chồng cho họ?

- Họ không có của hồi môn. Lấy đâu ra tiền cho họ lấy chồng?

Bà Méccuvilơ gợi ý rằng có thể lấy tiền ở ngân sách của thuộc địa, mỗi cô gái được lĩnh của hồi môn 100 bảng.

- Cũng được - Ông Tácđiơ đồng ý-Nhưng thưa ông giám quận, như thế thì sẽ phải giảm bớt khoản trợ cấp để phát triển lãnh địa nam tước ở quần đảo Xanh của ông đấy.

Bàn luận một lúc cuối cùng ông giám quận đồng ý phương án của ông Tácđiơ. Vấn đề khó khăn nhất còn lại là: tìm chồng cho họ. Ông Phrôngtonắc thổ lộ cho Angiêlic biết:

- Thanh niên ở đây không thích lấy vợ, lấy chồng sớm.

Ở xứ sở này người ta đã phải ra những luật lệ nghiêm khắc để ngăn bọn trẻ vào rừng săn bắn và sống lang thang như bọn lục lâm. Cụ thể là nếu con trai hai mươi tuổi và con gái mười sáu tuổi mà chưa lấy vợ lấy chồng thì bố mẹ họ phải báo cáo lí do với chính quyền. Những kẻ nào ương bướng sẽ bị phạt rất nặng và bị tước quyền vào rừng kiếm sống.

Mọi người nhất trí thỏa thuận yêu cầu nhà nước cấp hồi môn cho các cô gái lấy chồng.

Một người đưa ra câu hỏi:

- Có lẽ chúng ta phải xem xét chi tiết hơn vấn đề con tàu Kỳ lân bị đắm. Có đúng là bà Môđoribua bị chết thật rồi không? Chúng ta không thể lơ mơ trong vấn đề này nếu không những người thừa kế của bà ấy đến đòi chúng ta thanh toán.

Đó chính là ý kiến của viên phó cảnh sát trưởng Đăngtromông. Chắc chắn đây là cách để ông ta làm cho mọi người nhớ đến chức phận của mình. Câu hỏi gây ra một sự im lặng nặng nề.

- Ai là nhân chứng cho cái chết của bà Môđoribua-Ông ta hỏi

- Tôi! - Cáclông đáp. Tôi đã nhìn thấy xác bà ấy. Tôi có thể chỉ mộ bà ấy cho các ông. Điều này chẳng có liên quan gì đến các quyết định của chúng ta hôm nay về các cô gái sống sót bất hạnh cả.

Một lát sau ông Môve đờ La Mêloađơ gợi ý:

- Chúng ta nên làm lễ cầu siêu cho linh hồn của người đàn bà tử tế này.

Lời đề nghị được mọi người chấp thuận. Hình như ở đây người ta không biết đến mối quan hệ giữa Môđoribua với cha Đuócgiovan. Angiêlic rùng mình khi nghe thấy câu hỏi của ông Đăngtromông. Có đúng là bà ta đã chết thật rồi không? Nàng buông ra một tiếng thở dài rõ đến nỗi mọi người đều nghe thấy. Họ ngoái cả lại nhìn nàng và Phrôngtonắc

kêu lên:

- Thưa bà, chúng tôi đã quên mất bà! Xin bà thứ lỗi cho về những tranh luận vừa rồi. Nhưng dù sao bà vẫn

phải có mặt tại cuộc họp này...

- Tôi không có gì phản đối cả. Tôi đánh giá rất cao trách nhiệm của các ngài trong việc gánh vác nhiệm vụ nặng nề này.

- Thật thế ư? Trách nhiệm của chúng tôi thì nhiều vô kể.

- Nhưng quả thực là tôi đang chết khát đây.

Ngay lập tức đám hầu cận đem cốc vào. Đa số các ủy viên hội đồng đều gọi bia. Angiêlic chỉ xin một cốc nước.

- Nước ở Kêbéc đặc biệt ngon - Ông Bađin nhìn nàng uống ngon lành liền bảo

- Chính vì thế mà chúng tôi mới sản xuất ra được một loại bia nổi tiếng-Cáclông khẳng định thêm.

Chương 25:

Hội đồng tiếp tục họp trong không khí đã bớt căng thẳng. Người ta đem bản đồ ra và ông Phrôngtônác báo cáo phác qua một số triển vọng về tương lai của Canada và của Acadi, hai vùng hợp nhất dưới tên gọi chung là Tân Pháp quốc. Ông Caviliê đờ La Xalơ đang tiến về sông Misisipi. Ông Perắc ủng hộ chuyến viễn chinh này. Với những chiến hạm của ông trên bờ biển vùng Acadi, ông đã đóng vai cảnh sát trong vùng vịnh Pháp để kiềm chế bọn ăn cướp người Anh. Ông có nhiều ổ sòng bạc, ông còn vớt được cả những kho báu Tây ban nha. Tài sản của ông rất lớn.

- Hơn nữa, ông ta cũng là dân Gaxcônơ như ngài-Pie Gôlanh nhân mạnh với giọng châm chọc.

Ông Phrôngtônác không thêm để ý đến lời nhận xét ấy. Ông kết luận bằng cách nhắc lại rằng rất may là hiện giờ hai vương quốc Pháp và Anh vẫn chưa đánh nhau. Nhưng biết đâu những cuộc đụng độ liên tục xảy ra giữa miền thuộc địa của nước Pháp với các bang của Tân Anh quốc sẽ chẳng gây mâu thuẫn giữa hai vị vua của hai nước, và sẽ chẳng biến những vụ xung đột của hai nước ở miền thuộc địa trên đất châu Mỹ này thành một cuộc chiến tranh triền miên không bao giờ dứt.

Nhưng các vị ủy viên Hội đồng lại ít lo sợ đến vấn đề này hơn là mối nguy hiểm mà họ sẽ phải gánh chịu nếu kết giao với một khách giang hồ có thể được coi là kẻ thù của nhà vua nước Pháp.

Ông Ôbuốc đờ Longsăng, người đã ủng hộ cha Đoócgiovan lên tiếng với giọng the thé:

- Thưa các ngài, chắc các ngài cũng biết rằng cha Đoócgiovan rất được nhà vua nghe theo. Trong chuyến đi cuối cùng của ông sang Pháp, ông đã được nhà vua tiếp kiến, và tôi nghe đồn rằng ông đã được nhà vua Lui bí mật cho phép theo đuổi chiến tranh với miền thuộc địa Anh...

- Mặc dù nước Pháp và nước Anh chưa một lần đánh nhau?

- Có thể, nhưng điều đó không ngăn được hàng trăm tàu thuyền của bọn trộm cướp Tân Anh quốc lảng vảng ở vùng Vịnh Pháp và uy hiếp tỉnh Acadi thưa ông Vilor Đavrây.

- Như vậy lại càng thêm một lí do nữa để chúng ta tin tưởng vào ông Perắc, người đã quyết định giúp chúng ta duy trì hòa bình trong khu vực.

- Và nếu như cha Đoócgiovan đã nhận được lệnh của nhà vua là phải duy trì chiến tranh ở đây thì tôi nghe đồn rằng...

- Thưa ông-ngài giám mục ngắt lời-Tin đồn là những điều mà chúng ta không thể dựa vào đó mà kết luận được. Cha Đoócgiovan đã lãnh trách nhiệm không phải chỉ với miền Acadi mà cả Canada, tức là toàn bộ Tân Pháp quốc. Lời kêu gọi chiến tranh của ông đã vượt quá giới hạn của một lời cảnh cáo. Song tôi đã được bổ nhiệm vào chức giám mục này là để giảm bớt những trách nhiệm về phần đời của các vị tu sĩ, giúp cho họ được rảnh rỗi hơn để họ chú tâm vào nghề truyền giáo của họ. Làm như thế là tốt. Từ lâu không ai trong số họ được quyền ngồi họp ở phòng hội đồng này, và cũng không được can thiệp vào những ý đồ chính trị của chính phủ thuộc địa. Sự có mặt của tôi ở đây cũng đủ đại diện cho Nhà thờ cùng những yêu cầu của nó.

Lập trường rõ ràng của ngài giám mục làm cả phòng họp im lặng. Chẳng ai muốn làm đối thủ của ngài giám mục. Ông có khả năng nghĩ ra đủ thứ mưu mô một khi quyền hành tuyệt đối của ông ta về phần hồn bị đem ra tranh cãi. Và giờ đây sự vắng mặt của cha Doócgiovan càng làm cho ông trở thành ông chủ duy nhất trong lĩnh vực này. Picxarét cho rằng đã đến lúc phải phát biểu để làm vẻ vang thêm cho ngài Thống đốc. Ông đứng lên, giơ tay chào mọi người rồi bắt đầu nói"

- Mặt trời vẫn tiếp tục đi theo đường của nó. Bây giờ đã đến lúc những người có trách nhiệm với quốc dân cần phải chấm dứt cuộc tranh cãi dài dòng của họ. Những người da trắng các ông mắc sai lầm là không hút thuốc trong khi thảo luận. Làm như thế là các ông đã bỏ mất một sự giúp đỡ gần như có ý nghĩa thần thánh mà khói thuốc đem lại, nó sẽ làm cho đầu óc các ông trở nên minh mẫn và sức lực được phục hồi. Khói thuốc làm cho các ông được nghỉ ngơi và có thời gian để suy ngẫm trong lúc rít ống điếu dài. Các ông cũng không biết đến khả năng hòa giải và gây dựng mối liên minh mà hành vi trao ống điếu cho nhau có thể đem lại. Các ông chỉ có mỗi món rượu mạnh và rượu vang chỉ tổ làm cho người ta điên khùng. Hôm nay tôi đã được nghe từ miệng các ông biết bao nhiêu sự việc dông dài chẳng khác gì những chuyện ngòi lê đôi mách của đàn bà. Song, vì đã là bạn của người dân Pháp từ lâu, nên tôi hiểu rằng đó là lối đề cập một cách vòng vo của các ông khi muốn bàn đến vấn đề trung tâm của cuộc họp. Đó là vấn đề chiến tranh hay hòa bình mà sự có mặt của ngài Têcônđơrôga - Người làm sấm sét-người có khả năng làm nổ tung cả núi non, đã trùm bóng của mình trải dài từ những con suối ở Lê-nê-béc qua đại dương tới cả những con sông của miền đông. Giờ đây ông ấy đang nằm kẹt giữa người Anh và chúng ta, giữa người Irôqua và chúng ta. Tương lai đang mở ra trước chúng ta hai con đường: hòa bình thịnh vượng hoặc là chiến tranh. Cho nên tôi phải lên tiếng để các ông biết quan điểm của tôi. Tôi không sợ chiến tranh. Nhưng tôi không hài lòng khi thấy chiến tranh sẽ làm mất đi những binh lính can đảm, sẽ gây những mối hận thù khôn nguôi giữa người Irôqua với các bộ lạc của chúng tôi, sẽ gây những nguy cơ chết đói chết rét cho dân chúng tôi. Chính vì những mối bất hạnh đó mà tôi tán thành hiệp ước liên minh mà ngài Têcônđơrôga muốn đề nghị các ông xem xét. Tôi sẽ không nói gì thêm nữa. Các ông sẽ biết phân biệt những cái lợi mà hành động của ngài Têcônđơrôga đem lại. Tôi chỉ khuyến cáo thêm các ông một điều là vợ chồng ngài Têcônđơrôga có những chiếc thắt lưng khảm hạt trai vô cùng quý giá có khả năng đảm bảo hòa bình với người Irôqua một thời gian

dài. Rõ ràng người dân chúng Pháp đã được yên tâm cày ruộng mà không sợ bị bọn người Irôqua quấy phá mùa hè vừa qua. Tôi đã được nghe dân chúng chúc tụng nhau về một mùa hè bình yên chưa từng có ở Tân Pháp quốc như mùa hè năm nay. Máu không đổ, đồng ruộng được yên bình, da đầu người Pháp cũng như da đầu của dân tộc chúng tôi được giữ nguyên. Tất cả chỉ vì có Têcônđơrôga đứng chắn giữa sân Irôqua và các ông. Xin hết.

Ông ta ngồi xuống trong không khí lặng yên kính cẩn, ông ta rút ra trong túi áo một con rắn hun khói và cắt ra từng khúc. Sau đó ông ta rời bàn tới ngồi xếp bằng tròn bên lò sưởi vừa ăn những miếng thịt rắn, vừa quan sát tác động của bài diễn văn của mình. Những lời tuyên bố của vị thủ lĩnh người Narangaxét đã làm mọi người xúc động. Ông thống đốc quay sang Picxarét tuyên bố:

- Những lời nói của ông là những lời vàng ngọc, ông thủ lĩnh ạ. Ông đã xử sự rất đúng khi đã đưa chúng tôi trở về với những vấn đề chủ chốt của chương trình nghị sự. Thật bất hạnh-Ông quay sang những người thuộc quyền mình-Khi chúng ta cần phải có một thổ dân để nhắc chúng ta nhớ tới nghĩa vụ của mình, có phải không các ông?

Mọi người ngồi ngây ra, ông Thống đốc cho rằng đây là thời điểm thuận lợi để kết thúc trò chơi. Ông tuyên bố:

- Trong bức

thư gửi cho nhà vua theo chuyến tàu quay về Pháp tháng bảy vừa rồi, tôi đã phải cố gắng trình bày các sự

kiện mà chúng ta phải đương đầu cùng với những giải pháp mà tôi đề xuất. Tôi đã nhắc đến tên ông Perác cốt để không bỏ sót một chi tiết nào và để Đức vua có thể nắm vững mọi việc mà suy xét.

- Liệu như vậy có quá sớm không? - Ông Ôbuốc đờ Lôngsăng kêu lên

Ông Mari đờ Xanh Samông húng háng ho mấy tiếng rồi hỏi Perác mà không nhìn chàng:

- Thưa ông Perác, hình như ông là nguồn gốc của cuộc nổi loạn ở tỉnh Akiten cách đây mười lăm năm đã gây không biết bao lo nghĩ cho nhà vua, có phải không?

- Dưới triều đại này, tỉnh nào chẳng có bạo loạn? - Bá tước đáp lại không hề bối rối

Chàng đứng lên, chăm chú nhìn mọi người rồi nói tiếp.

- Tất cả chúng ta ở đây, ít hay nhiều chẳng phải là nạn nhân của sự thất sủng hay sao? Một sự thất sủng mà rất ít người trong chúng ta ý thức được là chúng ta có đáng phải chịu hay không? Nhưng chúng ta vẫn phải chịu, bởi vì không phải ai cũng có thể vô sự thoát khỏi cơn biến động của thời đại do sai lầm của một số kẻ gây ra. Trong cái thế của mình, nhà vua đã đau khổ khi nhìn thấy những bậc quyền quý của vương quốc nổi lên chống lại mình, chủ yếu là những người

thuộc họ hàng của nhà vua, như chính ông chú của người, Gaxtông Đooclêăng, em trai phụ thân Lui 13 của Người. Cho nên chúng ta chẳng có gì phải ngạc nhiên khi thấy Người đã giữ một thái độ nghi kỵ sâu xa chống lại thế lực các tỉnh và chống lại tất cả những ai mà Người cho rằng đe dọa đến ngai vàng của Người cùng sự thống nhất của nước Pháp. Cũng như nhiều người khác, tôi cũng đã phải chịu gánh nặng của sự nghi kỵ này, mặc dù tôi chẳng cần lưu ý các ngài, rằng vào thời đảng Frôngđơ tôi chỉ là một chú bé con không biết gì đến những âm mưu nổi loạn cả. Chỉ mãi về sau này, cuộc nổi loạn ở Akiten mới nổ ra do có sự thiệt hại mà người ta đã gây ra cho tôi. Nhưng thôi không cần phải phóng đại tầm quan trọng của câu chuyện này làm gì. Thời đại đã đổi thay. Giáo chủ Madaranh, người đã coi sóc nhà vua khi Người còn trẻ và đã giúp Người chiến thắng đảng Frôngđơ, là vị Tể tướng cuối cùng. Ngày nay nhà vua trị vì một mình, không ai tranh chấp quyền lực với Người. Và người ta lại thấy xung quanh Người có rất nhiều kẻ trước đây đã cầm vũ khí chống lại Người. Bởi vì nhà Vua đã quên những gì Người muốn quên, và đôi khi Người còn đi quá cả những giới hạn mà người ta cho là cần phải có.

Angiêlic sững sờ trước tài năng tự bào chữa của Perác.

Mọi người ngược nhìn vị quý tộc mặc quần áo nhung đỏ, với ngôi sao kim cương lấp lánh trên ngực, biết ăn nói với vẻ đầy quyền uy và đức độ, và họ biết rằng Perác sẽ là vị vương công cuối cùng trong số những vị vương công đã bị nhà vua trừ dập. Song vì bị trừ giập mà chàng lại trở nên tự do hơn, hùng mạnh hơn tất cả những kẻ đang cung phụng ở triều đình.

Ông Mari đờ Xanh Samông lên tiếng

- Thưa ngài Thống đốc, bức thư của ngài gửi Đức vua đã đưa ra một vấn đề mới cũng như triển vọng mới. Nhưng tiếc thay chúng ta chỉ có thể biết được ý kiến của Đức vua khi có tàu quay trở lại đây.

- Đức vua đã có ý kiến rồi.

Người nói câu đó chính là Nicôla đờ Bắcdanh, từ nãy đến giờ vẫn chưa nói một lời nào. Cả phòng họp sững sờ. Ông Phrôngtonắckinh ngạc hơn cả. Nhưng rồi ông là người đầu tiên hiểu ông phái viên muốn nói gì.

- Ông muốn nói nhiệm vụ của ông ở đây chính là xem xét những sự việc mà chúng tôi vừa trình bày về ông Perác?

- Đó là một trong những nhiệm vụ của tôi. - Vị phái viên của nhà vua hơi sảng giọng đáp

Ông Phrôngtonắckố gắng hỏi:

- Đức vua yêu cầu ông đi điều tra tình hình biến chuyển ở Acadi do sự có mặt của ông Perác gây ra có phải không?

- Đó là một

trong những nhiệm vụ của tôi-Bácđanhơ nhắc lại như muốn giữ bí mật, sau đó ông nói tiếp-Thực tình, đức Vua đặc biệt muốn biết ông Perắc là ai, nói tóm lại là tôi phải thu thập được những tin tức chính xác và chi tiết về vị quý tộc này.

- Thế có nghĩa là Đức vua đã nhận được thư của tôi? - ông Phrôngtonắcc mừng rỡ reo lên-Có phải chuyến đi này của ông là do những gì tôi trình bày trong thư quyết định phải không?

Mọi người sốt sắng tính toán thời gian đi lại giữa hai miền.

- Dù sao thì nhà vua cũng đã biết chuyện rồi. Việc Người vội vã sai người đi điều tra, chứng tỏ Người rất quan tâm đến câu chuyện của chúng ta. Người đã bảo sao thưa ông phái viên?

- Bí mật quốc gia. Nhưng dù sao tôi cũng có thể nói cho ngài biết rằng nhà vua tỏ ra thuận tình với đề án của ngài. Ngay từ lúc ở Taduxắcc tôi đã viết thư cho Người biết ý kiến của mình.

- Thấy chưa, thưa các vị, không còn nghi ngờ gì nữa. Đức vua đã chấp thuận chính sách liên minh của chúng ta với ông Perắc mà tôi đã đề xuất.

- Có thể là sẽ chấp thuận - Ông ủy viên thứ nhất Mari đờ Xanh Samông giơ ngón tay trở chữa lại.

Nhưng thái độ bi quan của ông không được ai hưởng ứng. Điều tiết lộ của ông Bácđanhơ đã làm cho mọi người nhanh chóng thay đổi ý kiến như một chiếc đồng

hồ cát lật ngược.

Ông Phrôngtonắcc tuyên bố bế mạc.

Chuông đồng hồ điểm giữa trưa. Mọi người ra khỏi phòng họp theo từng tốp nhỏ, Angiêlic bước tới bên Nicôla đờ Bácđanhơ:

- Tôi rất thích sự chân thật trong ý kiến của ông, tôi muốn được cảm ơn ông.

Ông nhìn nàng rất lâu. Nàng trở nên xúc động trước con mắt ấy và hiểu rằng câu nói của nàng đáng giá như thể nàng trả công cho ông gấp bội. Lời nói và cử chỉ của nàng đối với ông có giá trị như những hạt ngọc trai.

- Trông bà mới rục rỡ làm sao! Chẳng khác gì hồi ở La Rôsen. Hồi ấy, tôi ngạc nhiên khi thấy bà bảo vệ chủ mình như bảo vệ chính mình vậy. Lúc bấy giờ tôi đã tự hỏi không hiểu mái tóc giấu kỹ dưới chiếc mũ hầu gái của bà có màu gì. Bây giờ thì tôi biết rồi-Ông dừng lại trên ngưỡng cửa để ngắm nàng và nói thêm

- Trông bà như một nàng tiên...

Ông phác một cử chỉ như muốn vuốt mái tóc vàng óng mượt của nàng. Trong cơn mơ màng, ông tưởng là bên đời chỉ còn lại mình với nàng. Bá tước Lômêni Sămbo bước tới chào tạm biệt họ. Sau khi hôn tay Angiêlic, ông Bácđanhơ bỏ đi.

Perắc còn nán lại nói chuyện với ngài thống đốc và với viên giám quận tên là Môriông. Mọi người nhanh chóng ra về vì cuộc thảo luận vừa rồi đã làm họ

thấy đói. Giôphrây đờ Perắc bước tới đưa tay cho Angiêlic khoác. Những người lính cận vệ Tây ban nha đang đứng đợi bên góc sân liền đón họ. Điều làm Angiêlic ngạc nhiên là người nào trong số các vị dự họp cũng đều muốn tỏ ra là mình có uy quyền.

- Ai trị vì ở đây? - Nàng hỏi

- Tất cả bọn họ. - Chàng đáp

Chương 26.:

Angiêlic trở về gặp bà Balan và kể lại cho bà nghe về cuộc thăm viếng ngài giám mục. sau đó nàng hỏi khi nào thì nàng được làm quen với ông Gôngpharen mà tiếng tăm đã bay khắp thành phố.

Chợt có tiếng ồn ào ngoài bên cảng, cả hai liền ra cửa xem, một tốp xà lan đang dùng dây chèo kéo một con tàu bị gãy cột buồm đã đổ nghiêng và càng ngày càng có vẻ như muốn chìm.

- Ô kia, đó chính là con tàu Xanhgiăng Báptixtơ-Bà Giamin Gôngpharen kêu lên.

- Họ đang kéo nó ra khơi để đánh đắm.

Như một tia chớp, một ý nghĩ hãi hùng chợt lóe lên trong đầu Angiêlic: con gấu Uylabi! Trong khoang của chiếc tàu mắc cạn, con gấu của Eli Kempton đang say sưa trong giấc ngủ đông, vậy mà bây giờ, người ta đang lôi nhà của nó đi đánh đấm! Cũng như nàng, bà Balan đang hoảng hốt, nhưng vì một lí do hoàn toàn khác.

Bà chủ của con tàu nước Pháp bắt đầu quát mắng những người xung quanh và ra lệnh cho họ phải ngăn công việc kia lại. Mọi người biết rằng vợ chồng bà là chủ nhân của một phần con tàu Xanhgiăng Báp-ti-xơ, họ sẽ bị phá sản nếu một đồng của như thế mất đi. Nhưng trong đám đông có rất ít người thông cảm với bà.

- Người ta bảo con tàu này có bệnh dịch!

- Đó là con tàu của tôi! - Bà Gianin cãi lại

- Người ta đã quyết định đánh đấm nó.

- "Người ta" là ai? Chẳng ôn dịch nào định mưu hại tôi? Lão biện lý à? Hay lão thiếu tá?... Không, chính là gã Basoai... Nữ chúa, hãy giúp tôi một tay - Bà nói nhỏ với Angiêlic - Tôi không thể đến gặp ngài Thống đốc được. Nhưng không biết "Chàng mặt sẹo" của cô có muốn ra tay can thiệp không? Không thể như thế này được.

- Phải, chị nói có lý. Không thể để như thế này được - Angiêlic thành thật nói theo.

Nàng nhìn xung quanh xem ai có thể giúp nàng được. May thay nàng nhận ra một chiếc xuồng to đang cập bến Ngõ Cụt, trên xuồng có người của tàu Gunxbô-rô dưới sự chỉ huy của hạ sĩ Vannô. Nàng vội chạy lại gặp họ. họ vừa ở vùng Mũi Đất Đỏ về. Vannô cho biết hình như bá tước Perác đang ở trên phố.

- Tôi sẽ thử đi tìm ông ấy - Nàng bảo Vannô - Nhưng trong khi chờ đợi, ông hãy cố tìm cách ngăn đoàn xà lan đừng để nó kéo con tàu Xanhgiăng Báp-ti-xơ kia ra khơi đem đi đánh đấm nhé.

Sau khi đợi cho chiếc xuồng rời bến và động viên bà Balan mấy câu, Angiêlic liền chạy về hướng lâu đài Mông-tin-hi.

Một cỗ xe ngựa đang

vắt vả leo dốc sau lưng nàng. Khi chiếc xe vượt qua, nàng nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của bà La Vôđiê-rơ hiện ra trong khung cửa xe.

- Thưa bà, có chuyện gì xảy ra vậy, trông bà có vẻ như đang lo lắng.

- Tôi đi tìm chồng - Angiêlic đáp và tự trách mình vì đã tỏ ra lo lắng để làm trò cười cho người khác.

- Bà tìm ông Perác ư? Tôi nghĩ là tôi biết ông ấy đang ở đâu. Mời bà lên xe đã...

Gã gia nhân đã nhảy xuống xe mở cửa để mời Angiêlic.

Bà La Vôđiê-rơ liếc nhìn Angiêlic và không giấu giếm được niềm vui là được ngồi gần nàng. Bà là một người đàn bà duyên dáng, xinh đẹp. bà tỏ ra dễ dãi và hay bông đùa. Nhưng bà cũng có nghệ thuật hỏi chuyện. chiếc xe ngựa mới leo được nửa dốc bà đã hỏi được lí do đi tìm chồng của Angiêlic. Nàng còn cho bà ta biết rằng Gianin Gông-pharen là chủ nhân của con tàu Xanhgiăng Báp-ti-xơ. Nghe thế, bà La Vôđiê-rơ ngạc nhiên: "Bà chơi với bà ta để làm gì? Bà ta chỉ là vợ của một gã thường dân".

Angiêlic cố giữ bí mật về quá khứ của mình và của bà Balan cũng như không muốn để lộ nỗi lo về số phận của con gấu. Nàng chỉ trả lời qua loa rằng chồng nàng cần phải biết chuyện này.

- Ông ta sẽ biết, bà đừng lo. Nhưng phải công nhận là vị bá tước quý mến của chúng tôi không phải lúc nào cũng có nhà. Cứ như là ông ấy có phép phân thân

vậy. Vừa nghe nói đang ở chỗ này, nhaoáng cái ông ấy đã biến đi chỗ khác.

Angiêlic nhận ra rằng, chưa đầy ba ngày mà đối với các phu nhân ở đây Giô-phrây đã trở thành "vị bá tước quý mến của chúng tôi" rồi, và bà biện lý này cũng không giấu giếm là bà đang theo đuổi chàng.

- Chồng bà là một con người thật là lịch sự. bà hãy nhìn chiếc đồng hồ mà ông ấy tặng tôi đây này.

Bà đưa hai ngón tay nâng đồ nữ trang lên khoe. Cái vật xinh xắn ấy được đặt giữa hai bầu vú nhô cao mà gọng coóc xê không che giấu nổi khuôn hình tròn chẵn của chúng.

Vừa nói chuyện, người đàn bà trẻ vừa quan sát những người đi đường. Bà bỗng thốt lên.

- À kia rồi, có người có thể cung cấp thông tin cho chúng ta một cách chính xác.

Bà lên tiếng gọi, và lập tức bộ mặt tươi cười của anh chàng nô lệ da đỏ của bà Méccuvilo xuất hiện bên cửa xe. Sau vài câu trao đổi anh chàng da đỏ chạy biến đi. Một lát sau anh ta quay lại báo tin. Bà La Vôđierơ tỏ vẻ đắc thắng:

- Đúng như tôi dự đoán! Ông Perắc đang có mặt ở chỗ các tu sĩ dòng Tên.

Hai người liền nhảy xuống xe đi bộ, vì muốn đến được khu nhà của các tu sĩ dòng Tên họ phải qua một con suối. Khu vực này bao gồm những tòa nhà đẹp xây bằng đá nằm dưới những tán cây to. Ở đây có đủ nhà thờ, trường học, nhà tu, nhà

khách, trang trại, chuồng bò và chuồng ngựa... Bà La Vôđierơ có vẻ rất thông thạo nơi này. Bà kéo Angiêlic đi qua các lần cửa, rồi theo sự dẫn dắt của một học sinh trường dòng, họ bước vào một thư viện, nơi Perắc đang nghiên cứu sách vở cùng với cha bề trên Môbơgiơ.

- Xin lỗi các cha! - Bà Vôđierơ mừng rỡ reo lên - Tôi buộc phải cắt ngang cuộc trò chuyện uyên bác của các cha, bởi vì bà bạn quý của tôi, bà Perắc đang đi tìm chồng bà khắp cả thành phố...

Sau khi xin lỗi cha bề trên, Angiêlic vội vàng giải thích rằng bá tước Perắc cần phải can thiệp ngay để cứu con tàu Xanhgiăng Báphtixơ đang bị những người cai quản ngoài bến cảng ra lệnh đem đi đánh đắm.

Perắc có vẻ hơi ngạc nhiên:

- Cái con tàu cộc cạch cũ nát ấy à? Cứu nó để làm gì? Nó có phải là của anh đâu?...

- Nhưng còn con gấu trên đó - Angiêlic kêu lên-Ồi Giôphrây, hãy cứu lấy con gấu.

- - - - -

Con gấu đã được cứu thoát!

Người ta kéo con tàu Xanhgiăng Báphtixơ vào bờ. Và được bá tước Perắc gợi ý, ông giám quản Cáclông cho phép con tàu đắm trú ngụ trong một vũng tàu đã được dùng vào việc khác.

Buổi tối có một người đàn ông lực lưỡng đến nhà hầu tước Vilơ Đavrây xin gặp ông bà Perắc, Angiêlic đang ngồi trên chiếc divăng tuyệt diệu - chiếc divăng

mà nàng vẫn chưa biết hết mọi bí mật của nó. Bá tước Perắc ngồi bên cạnh. Con cái họ cùng các vị khách như bá tước Lômen, ông Arobút và Picxarét ngồi xung quanh lò sưởi. Người mới đến tự giới thiệu là Bôniphax Gôngpharen.

Phần đông đều biết ông ta. Còn Angiêlic thì tò mò quan sát người đàn ông đã cứu mang bà Balan bạn nàng.

- Thưa ngài-Ông hướng về phía Perắc với vẻ trân trọng và kính cẩn - Tôi đến để cảm ơn ngài vì ngài đã cứu tài sản của tôi. Con tàu này đã làm chúng tôi mất một số tài sản và hàng hóa. Vậy mà những kẻ ghen ghét đã lợi dụng sự vắng mặt của tôi để xin phép chính quyền cho đánh đắm nó. Thưa ngài, tôi đến để khẳng định với ngài rằng, từ nay gia đình cùng bạn bè của tôi hoàn toàn chịu ơn ngài. Khi nào cần ngài cứ cho gọi tôi.

Perắc cảm ơn ông ta và bảo rằng chàng rất vui vì có dịp được giúp đỡ một công dân rất nổi tiếng trong thành phố.

- Nói cho cùng thì con tàu Xanhgiăng Báphtixơ của ông vẫn có thể cải tạo được. Nếu ông đồng ý ta có thể thỏa thuận với nhau. Ngay từ ngày mai tôi sẽ cho bơm nước trong tàu ra và lợi dụng thủy triều tôi sẽ cho ông mượn hai chiếc du thuyền Rôsole và Mông Đêde của tôi để kéo tàu của ông về Xelori trên thượng nguồn thành phố. Tại đó, tôi đang chuẩn bị cho xây dựng một bến tu sửa tàu.

Chương 27:

Đoàn tàu cuối cùng chuẩn bị đi Môngrêan đã sẵn sàng lên đường. Chẳng bao lâu, nước sông sẽ đóng băng

và sẽ làm ngừng trệ giao thông đường thủy giữa ba thành phố của Tân Pháp quốc: Troa Riviero, Môngrêan và Kêbéc. Giữa ba thành phố ấy không có một con đường nào khác ngoài sông Xanh Lôrăng. Có thể nói người Canada sắp sửa vĩnh biệt nhau trong suốt mấy tháng mùa đông.

Những người ra đi đã tập hợp trên bờ vịnh Xô-nô Matô-lô, dưới chân những ngôi nhà cao của dãy phố cùng tên. Mặt trời rạng rỡ tỏa ánh muôn màu lên những tòa nhà làm cho không khí thêm phần vui nhộn.

Angiêlic cùng các con và gia nhân kéo nhau ra bến cảng. Họ đem thực phẩm cho bà Buốcgioa cùng đoàn nữ tu của bà. Đến nơi họ nhận ra hầu tước Vilơ Đavrây bởi vì ông luôn luôn có mặt ở những nơi có sự kiện gì đó xảy ra. Ông đến bên Angiêlic để chỉ cho nàng mấy người mà nàng chưa quen biết.

Đám người đưa tiễn nhau ồn ào náo nhiệt.

Người thủy thủ trưởng đến báo là thủy triều sắp lên tới nơi. Không khí nhộn nhịp càng thêm khẩn trương và ồn ào. Người ta đang xếp hàng xuống thuyền, chuyển hàng hóa cuối cùng. Đúng lúc đó có hai cỗ xe ngựa trang trí diêm dúa lắc lư chạy từ trên phố Thượng xuống

bến cảng, làm cả đám đông phải ngoái nhìn. Tốp người trên xe bước xuống, cố làm ra vẻ như không dính dáng gì đến đám bình dân. Trong số họ có những bà mệnh phụ trang sức lòe loẹt và phấn son đầy mặt, còn các vị quý tộc đàn ông thì cũng diêm dúa không kém. Trang sức của họ thật cầu kỳ quá đáng.

Một người đàn bà đứng tuổi, rất diễm và nói năng kể cả, có vẻ là cầm đầu nhóm.

- Đó là bà Cămve - Đavrây nói với Angiêlic - nhà vua trực xuất bà ta vì bà ta hay chơi bạc bịp.

Một chiếc thuyền buồm từ đảo Oóc-lê-ăng cập bến. Một người đàn ông khá cao tuổi mặc áo măng-tô bước lên bờ và lập tức đám người đứng đón vây lấy. Đavrây bước tới hỏi thăm và quay lại cho Angiêlic biết:

- Một lão bá tước Xanh Etmơ nào đó cùng đi với công tước La Féc-tê. Người ta bảo lão già này là một thuật sĩ và lão đến đảo Oóc-lê-ăng để xem bói tại nhà một mục phụ thủy. thật là một hội kỳ quặc. hy vọng là họ sẽ không phá quấy kỳ nghỉ đông của chúng ta.

Nhóm người thượng lưu vừa bước tới bến đỗ thuyền vừa tỏ vẻ khinh bỉ nhìn đám đông dân chúng Canada.

Một trong số những người đàn ông quý tộc khi đi qua đã ngoái lại nhắc mũ chào Angiêlic. Nàng không đáp lại, làm ra vẻ như không nhìn thấy.

Trong khi người ta đang chờ đợi đồ đạc của ông A-rô-but thì Angiêlic

tới tiếp chuyện với bà Buốcgioa và trao cho bà số thực phẩm cùng đồ ăn thức uống.

- Cảm ơn bà đã biệt đãi chúng tôi! Bà thật tử tế quá!

Mặc dù đã có thông báo là thuyền sắp khởi hành, bà Buốcgioa vẫn không vội vã. Bà soi mói nhìn Angiêlic như những lần gặp trước đây đến nỗi Angiêlic phải lên tiếng chọc tức:

- Bà đang nhìn xem con quý cái có hình thù ra sao có phải không?

Nữ tu sĩ giật mình, sau đó bà trấn tĩnh lại và cười hồn nhiên:

- Phải! Tuy nhiên tôi không có ý nghĩ như thế. Từ lâu tôi đã nghĩ không biết bà làm cho tôi nhớ đến ai. Thật là lạ. Phải chăng có sự trùng hợp ngẫu nhiên? Bà làm tôi nhớ lại một cô gái ở trường dòng của chúng tôi ở Vilơ Mari mà người ta gọi là "con quý cái". Con bé thật khó bảo. Nhìn bà tôi lại nhớ nó, chắc tại đôi mắt bà. Nó cũng có đôi mắt xanh như mắt bà.

- Thế cô ta cũng tên là Angiêlic chứ?

- Không!

- Thế à? Thật là may!

- Nhưng... - Bà Buốcgioa nhìn nàng với vẻ ranh mãnh-Cô ta tên là Mari Angio.

Angiêlic cười:

- Phải công nhận điều đó thật hấp dẫn.

- Bà có thấy là chúng tôi hơi mê tín không? Chẳng qua là vì thói quen phải sống trong nguy hiểm. mời bà đến thăm Vilơ Mari vào mùa thu, khi mở hội chợ bán lông thú, tôi sẽ giới thiệu bà với những người đặc biệt...

Chương 28:

Nhà quý tộc đã chào nàng và đã làm nàng lo

lắng về chuyện gợi nhớ gia huy của Rescator là ai? Nàng đã nhận được câu trả lời nhanh hơn mức mình tưởng. Và chính Đavrây là người đã cho nàng câu trả lời đó.

Như đã hứa, Đavrây dành cả buổi chiều ngày thứ ba để giúp Angiêlic thu xếp chỗ ở và để giới thiệu với nàng căn nhà yêu quý của mình. Ông đã dọn xuống ở trọ tại một căn phòng rộng trong quán trọ của bà Gianin Gôngpharen.

Giờ đây ông đang đưa vòng tay kiêu hãnh ôm ngang eo Angiêlic. Ông đang làm ra vẻ điên gàn để tránh những câu hỏi nàng có thể đặt ra về cái hòm đựng da đầu mà ông đã tranh công của anh chàng Xanh Caxtin khôn khéo đang còn ở xa.

- Bà nên biết là tôi tự hào như thế nào vì đã đưa được bà về đây ở. Danh tiếng về con người lịch sự của tôi càng được tăng thêm... Mời bà lại ngồi trên chiếc đivăng này.

Angiêlic phản đối:

- Ông đã hứa là sẽ dẫn tôi đi xem khắp mọi chỗ trong ngôi nhà này cơ mà. Bây giờ không phải là lúc nghỉ ngơi.

- Được thôi!

Một lần nữa ông lại ôm ngang lưng Angiêlic và hôn nhẹ lên thái dương nàng làm nàng không kịp phản ứng.

- Tôi rất yêu phụ nữ - Ông khẳng định với giọng tình tứ- Tôi mê cái đẹp đến nỗi tôi không thể không yêu phụ nữ khi họ là những bậc tài hoa. Bà nên biết

tôi hôn rất thạo.

Ông dẫn nàng xuống thăm hầm rượu, rồi từ hầm rượu ông lại kéo nàng lên tầng thượng để ngắm cảnh qua ống kính viễn vọng. sau đó, cả hai trở lại phòng khách và ngồi xuống đivăng. Đavrây quẳng một bó củi to vào lò sưởi rồi đẩy chiếc tủ đựng rượu mùi về phía Angiêlic.

Trong nhà chỉ có họ với nhau. Hầu tước rót rượu vào một chiếc ly pha lê Bêhem đưa cho Angiêlic rồi ngồi sát bên nàng.

Ông kể rằng đã từ lâu ông là người cung ứng đồ mỹ nghệ cho em trai nhà vua tại cung điện Xanh Clu.

- Tôi kiếm đồ sứ Trung Quốc để trang hoàng nhà riêng cho đức ông. Nhưng nhà vua lại sợ cung điện của ông em mình xa hoa hơn cung điện của mình ở Véc xây. Sau khi phát hiện ra rằng tôi sưu tầm đồ sứ Trung Quốc quý hiếm thì nhà vua đem lòng ghen ghét. Người cho gọi tôi về Véc xây, chúc mừng năng khiếu của tôi, cấp cho tôi một khu đất và một tu viện, sau đó người ban cho tôi chức Thống đốc tỉnh Acadi ở Tân Pháp quốc và phải đi nhận chức ngay không được chậm trễ. Lúc ấy tôi vẫn không biết cái xứ Tân Pháp quốc đó ở tận đâu, nhưng tôi đã cúi rạp đầu vâng lệnh. Tôi đã hiểu ý của nhà vua. Vị quân vương của chúng ta là như thế đấy, bà bạn quý của tôi ạ.

Angiêlic ngửa cổ uống cạn cốc rượu vang mà không hề đề phòng. Bỗng nhiên nàng thốt lên vì tưởng rằng mình bị choáng

hay bị rơi vào trận động đất. Nàng thấy mình bị ngã lộn nhào ra sau, chân chống lên trời, Đavrây đang ôm đê lên nàng, cười như một thằng điên.

- Đó chính là bí mật của chiếc đivăng trong nhà tôi-Ông reo lên khoái chí-Tôi đã nói tôi sẽ chỉ cho bà xem những trò tiểu xảo của tôi mà. Lúc nào muốn tôi chỉ cần điều khiển chiếc cần gạt được giấu kín trong tay ngài là lưng ghế chiếc đivăng sẽ hạ xuống làm thành một chiếc giường vô cùng hợp lý.

Angiêlic rơi vào một tình thế rất khó chống cự. Muốn ngồi dậy nàng phải níu lấy cổ ngài hầu tước. Và như thế lại càng lam cho ông có dịp để suồng sã hơn.

- Xin bà đừng giận, rồi tôi sẽ cho bà biết tên người quý tộc đã chào bà và huyền thuyên lúc say rượu là ông ta quen biết bà và bà đã đối xử tốt với ông ta.

Bị cơn tò mò chi phối, Angiêlic lập tức thôi không giũa nữa.

- Ai vậy?

Đavrây nhìn Angiêlic nằm ngửa, tóc buông trên nền thảm với một vẻ thỏa mãn như một con mèo vừa bắt được chuột.

- Bà không giận tôi chứ?

- Không, nhưng ông hãy nói đi.

- Đó là một vị quý tộc thuộc những người thân cận của nhà vua.

- Tôi cũng nghĩ như vậy... nhưng cụ thể là ai?

- Ông ta đến đây, núp dưới một cái tên giả. tôi dám chắc là ông ta có dính líu tới một âm mưu nào đó và đang phải đi trốn. Nhưng tôi đã nhận ra ông ta. Ông ta chính là anh trai ái phi của nhà vua.

- Ái phi nào?

- Có một ái phi thôi chứ còn ái phi nào nữa - hầu tước bức bối đáp-Mặc dù nhà vua tính khí thất thường, nhưng bao giờ cũng chỉ có một ái phi, đó là kẻ thù của tất cả chúng ta, người đã làm cho Lôđăng phải vào tù, đã đẩy tôi sang Canada. Người ấy chính là Athênai, nữ hầu tước Môngtêphăng.

Một loạt những kỉ niệm cũ hiện về như một cuốn phim quay nhanh trong đầu Angiêlic.

- Anh trai Athênai... chính là công tước Vivon. Những hình ảnh xa xưa càng hiện rõ lên trong đầu Angiêlic. Một vùng biển xanh, một khoang kín bọc lụa đỏ phía mũi thuyền chiến, và trên những chiếc gối tựa bằng lụa là cảnh nô đùa của một cặp trai gái đang ôm riết lấy nhau. Lúc ấy không phải là Véc xây mà là ở Mác xây. Là Địa trung hải! Còn viên đô đốc chỉ huy đoàn thuyền chiến của nhà Vua, anh trai của ái phi đang ôm nàng trong tay.

"Lạy chúa! Mình đã ngủ với ông ta!" nàng nghĩ.

Nàng chợt nhận ra rằng, lợi dụng giây phút hoang mang của mình, Đavrây đang tranh thủ chiếm lấy đôi môi nàng và hôn nàng với vẻ thành thạo. Đúng là tay chơi bời này rất biết hôn hít.

- Thôi đi... thôi đi - Nàng vừa giũa giũa vừa ra lệnh quyết liệt - Tôi cấm ông.

- Tôi tưởng bà đồng ý... Angiêlic! Tôi không ngờ bà lại như vậy.

- Tôi chưa hứa

với ông điều gì cả.

- Bà đến Kêbéc chẳng phải là để...

- Để ăn táo với kẹo caramen cùng ông bên lò sưởi. chỉ thế thôi.

- Tôi làm vương chân bà à?

- Thỉnh thoảng.

Nàng ngồi dậy, vuốt lại áo và sửa lại đầu tóc ngay ngắn. Nàng đang bức mình khi thấy quanh đây có kẻ biết rõ quá khứ của nàng. Chắc chắn ông ta là kẻ đã ném ra câu nói vào hôm nọ đặt chân lên Kêbéc "Khi ở Địa trung hải phù hiệu bạc của ông ấy có nền đỏ cơ".

"Thật là không may! Thật là tai hại! - Nàng rùng rờ tự nhủ- Ông ta đã nhận ra vợ chồng mình... Ông ta có thể làm hại bọn mình".

- Bà làm tôi đau lòng quá - Đavrây rên rỉ

- Ôi! Ông đừng có điên rồ nữa!

Rồi khi nhìn thấy ông đã cho mình được ở một nơi dễ chịu như thế này, nàng liền hôn lên má ông như một người anh trai và bảo:

- Đừng hờn dỗi nữa, ông bạn thân mến, ông biết rõ là tôi yêu quý ông hơn ai hết. Nhưng đừng làm bộ điên rồ. Mùa đông mới chỉ bắt đầu thôi. Nếu ông đốt cháy giai đoạn thì chúng ta sẽ không đi tới cùng được.

Thôi nào, hầu tước. Hãy tỉnh táo một chút!

Đavrây cãi lại rằng ông yêu quý nàng nhưng không hề muốn gây phiền toái cho nàng. Và cuối cùng ông

muôn tất cả những trò đùa cợt tình tứ này sẽ không gây hậu quả đáng tiếc. Nàng đồng ý với ông như vậy. Họ cùng cười rồi hôn nhau như hai anh em họ và hứa sẽ trung thực với nhau, sẽ giúp đỡ nhau như những thời xa xưa.

Họ lại trở về với cuộc sống hiện tại khi nghe tiếng cười nói của lũ trẻ. Ônôrin và Chêruybanh cùng người gia nhân vừa đi chơi phố về, Angiêlic yêu cầu Đavrây dựng chiếc đi văng lên cho nó trở lại tư thế đứng dẫn ban đầu của nó.

- Ông chỉ cho tôi xem cách sử dụng chiếc ghế quái ác này như thế nào nào!

Nhưng ông từ chối không tiết lộ bí mật của chiếc ghế:

- Cho bà biết để bà sử dụng nó với kẻ khác ư? Không bao giờ!

Chương 29:

Mình sẽ tránh mặt ông ta - Angiêlic quyết định khi nghĩ đến công tước Vivon. Nhưng trong những ngày cuối cùng của tuần này, nàng bận nhiều việc và gặp nhiều sự kiện đến nỗi không còn thời gian để suy nghĩ về điều phiền toái ấy nữa.

Nàng đã thuê một người đàn bà Canada trẻ tuổi để đỡ việc thêm cho Yôlăngđờ. Chị ta năm nay hai mươi ba tuổi tên là Xudan Loganhơ, lấy chồng từ năm mười bốn tuổi và đã có bốn đứa con, toàn là con trai.

Sáng thứ sáu khi Đavrây đến đón Angiêlic đi thì cả hai đều ngạc nhiên thấy Nicôla đờ Bắcdanhơ cùng đoàn tùy tùng của mình kéo đến. Ông Sămbli Môngtôbăng đã

sẵn lòng giúp đỡ phái viên của nhà vua, người đang kêu khổ vì phải sống chật chội trong tòa nhà xa xôi trên bình nguyên Abraham.

Nicôla đờ Bắcdanhơ sung sướng hôn tay Angiêlic:

- Bà bạn thân mến! Thật là hạnh phúc cho tôi quá!... Thế là tôi được làm láng giềng với bà rồi!

- Ông thật là bất trị. - Angiêlic nói khẽ

- Người đẹp của tôi ời-Nicôla đờ Bắcdanhơ cũng nói nhỏ - Chẳng lẽ tôi lại phải chịu hình phạt nằm cách xa nhà bà hay sao? Ông Sămbli Môngtôbăng đã tỏ ra rất ân cần, và tôi rất biết ơn tấm lòng tử tế của ông ấy. Từ nay trở đi tôi rất sung sướng có thể được ngắm bà ngay từ sớm khi bà xuất hiện trên ngưỡng cửa. Bà sẽ đến nhà tôi chơi chứ? Bây giờ chúng ta đã ở gần nhau rồi.

Đavrây giận điên người, vội lôi Angiêlic đi. Còn đối với Angiêlic, trong bối cảnh như thế này hình ảnh công tước Vivon đã mờ đi trong đầu óc nàng. Liệu có phải là ông ta không? Đavrây có thể nhầm chăng?

Chương 30:

Angiêlic đứng vịn tay vào tấm màn bằng lụa. Trước mặt nàng là người đàn bà mảnh khảnh ngồi tựa vào những chiếc gối đặngten đang nhìn nàng qua cặp kính to.

- Hóa ra chính là bà! - Người phụ nữ lên tiếng

- Phải! Chính là tôi đây! - Angiêlic đáp - Chính tôi là người láng giềng của bà, bởi vì tôi có vinh dự được ở nhà ông Đavrây, gần như đối diện với nhà bà. Tôi đang nóng lòng được gặp bà, bà Urođan thân mến ạ.

- Còn tôi thì không.

Angiêlic mỉm cười. Đavrây đã cho nàng biết rằng Urođan không phải là người dễ tính. Nàng nghe nói bà ta đã có chồng, nhưng người ta vẫn cứ gọi bà là cô một cách tự nhiên. Có lẽ vì cái vẻ trẻ trung của bà.

Ônôrin cùng đi với Angiêlic. Cô bé đang đứng nép sau váy mẹ và không rời mắt khỏi bà Urođan.

Một việc bất ngờ và nói cho cùng thì cũng là việc may mắn, đã đưa Angiêlic đến gặp bà Urođan.

Số là con chồn thông của Canto đã lên sang vườn của bà láng giềng làm mọi người phải chạy sang tìm.

- Sức khỏe của bà ra sao? - Angiêlic hỏi-Ông Đavrây bảo rằng bà bị thấp khớp.

Bà cô Urođan tỏ ra không được nhã nhặn cho lắm nhưng có lẽ do thái độ tự vệ của một người đàn bà đã có tuổi mà bệnh tật buộc phải xa lánh cuộc sống thượng lưu đã làm cho bà có thái độ ghen tị với người khác.

- Ông Đavrây chẳng biết gì về tôi đâu. Ông ấy chỉ lo công việc của mình thôi. Và từ ngày bà về đây tôi rất ít khi nhìn thấy ông ấy. Thưa bà, bà đã gây ra biết bao sự kiện...

Angiêlic giải thích lí do tại sao nàng lại tự tiện đến thăm bà.

- Một con chồn? - Bà Urođan kêu lên - Từ lâu con mèo của bà đã làm cho con chó cái của nhà tôi lên cơn điên rồi đấy. Không cẩn thận là con chó của ông Sămbli Môngtôbăng sẽ ngoạm một miếng là hết đời cái con chồn của bà.

- Đó chính là điều mà chúng tôi đang lo. Chính vì thế mà tôi tự tiện...

Cũng như phần lớn những người phải im lặng lâu ngày, hẳn có dịp là bà Urođan nói không ngớt những điều mà bà giấu kín trong lòng hoặc chỉ trao đổi bằng thư từ với bạn bè ở xa. Trong vòng mấy phút bà đã hỏi Angiêlic và đưa ra ý kiến của mình về phần lớn những nhân vật quan trọng trong thành phố. Bà phàn nàn tính đố kỵ của Xabin đờ Caxten Moócgia, lấy làm tiếc khi thấy bà Méccuvilor được giao nhiệm vụ cai quản Hội Thánh giá chứ không phải là bà Mômông, người tỏ ra sùng đạo hơn...

- Bà đã đến thăm các nữ tu sĩ Uaxuyn chưa? Bà đã gặp mẹ Madolen chưa?

- Chưa!

- Tuần xá tội chín ngày đã qua rồi. Chẳng bao lâu bà sẽ được người ta mời.

- Tôi đang mong thế.

Từ ngoài vườn có một vật như một trái bóng xám tròn lao vọt vào nhà như một viên đạn. Angiêlic vội chạy tới chặn cửa phòng vì sợ rằng con chồn sẽ lao vào đây làm đổ vỡ mọi thứ đồ đạc trong phòng. Con vật dừng lại cách nàng mấy bước chân và ngồi im trên đồng tuyết. Đúng là con chồn Uônvorin của Canto. Nó đã nhận ra nàng, đôi mắt đen tròn của nó nhìn nàng không chớp. "Con vật thật là thông minh - nàng nghĩ-Chẳng khác gì con người mấy".

- Uônvorin... Mày làm gì thế? - Nàng thì thào hỏi

Con chồn màu hạt dẻ liền quay ngoắt lao về phía bức tường rồi nhảy vọt qua. Tiếng reo của những người da đỏ ngoài đường cho thấy con vật chạy ra phố Clôđori. Những người tìm kiếm vội chạy qua tường đuổi theo nó. Vườn cây của bà Urođan trở lại im ắng. Sương mù trở nên dày đặc phản chiếu màu hoa tidon.

Angiêlic đóng cửa sổ cho đỡ lạnh. Bà Urođan sắp xếp đồng giấy tờ lẫn thư từ bày la liệt trên giường lại một cách có hệ thống để cất vào hộp. Cô hầu gái vừa lau bầu mấy câu gì bằng tiếng Anh vừa quay vào bếp. lát sau cô bê một chiếc khay bạc đỡ tô cháo yến mạch bước vào. Nồi cháo bị bỏ mặc trên bếp vì cô hầu gái còn mãi đi đuổi chồn. Mùi cháo cháy bốc lên xộc vào mũi. Nhưng cả chủ lẫn tớ đều chẳng tỏ vẻ gì là phật ý cả.

- Đặt lên chỗ kia cho ta - Bà Urođan vừa nói vừa chỉ chiếc tủ nhỏ kê ở đầu giường.

Angiêlic bước tới chất thêm củi vào lò sưởi. Ngọn lửa vui nhộn nổ lách tách trong bếp lò.

- Có một ông tên là La Féctê đã đến thăm tôi - Bà cô già nói tiếp - Ông ta rất quan tâm đến bà. Ông ta đến đây để có thể đứng từ bên này theo dõi bà.

Angiêlic rùng mình. Đúng là nàng đã nhìn thấy lão Vivôn cùng đồng bọn lảng vảng quanh đây.

- Lão ta cùng đồng bọn trông đáng ghét. Tôi sợ là họ bị bệnh hoa liễu như tất cả các vị triều thần thuộc loại ấy.

Bà nhờ Angiêlic tìm cho bà thứ thuốc có thể chữa được căn bệnh gớm ghiếc ấy. Angiêlic không thể hiểu tại sao bà gái già này lại sợ bệnh hoa liễu đến như vậy vì bà có bao giờ ra khỏi nhà đâu. Mà tuổi của bà cũng không còn cho phép bà có dục vọng nữa. Nàng hứa sẽ đem cho bà đủ các loại cây thuốc hiệu nghiệm.

- Được rồi, thế nhé. Mời bà cứ sang chơi. Khi nào tuyết rơi nhiều bà cứ sang chơi buổi tối với tôi, tôi sẽ đọc cho bà nghe truyện Quận chúa Clever tuyết vời này. - Bà nói thêm - Trước đây tôi đã từng là người đọc truyện cho Nữ hoàng nghe đấy.

Chương 31:

Gió thổi mạnh làm Angiêlic phải cầm đầu bước và đến tay giữ chặt lấy áo măngtô đang căng phồng lên như cánh buồm.

Nàng bước nhanh với vẻ tự tin, vừa đi vừa tự nhủ rằng sẽ không có lời buộc tội nào của mẹ Madolen mà nàng không phản bác được. Các bà nữ tu đã cho nàng biết là họ sẵn lòng tiếp nàng ngày hôm nay, tốt nhất là vào buổi chiều, trước giờ lễ tụng kinh buổi tối. Trước khi đi nàng đã trang điểm giản dị như một người đàn bà đức độ, một mệnh phụ cao sang, không nhún nhường nhưng cũng không lòe loẹt. Liệu ngài Lavan sẽ có mặt tại cuộc gặp này không? Nàng muốn được nói chuyện một mình với bà Madolen hơn. Tới gần tu viện, Angiêlic thấy có một tu sĩ dòng Tên núp trong bóng tường bước ra đón mình. Nàng nhận ra đó chính là người tu sĩ có bàn tay bị cụt ngón mà hôm đầu tiên dự lễ Chúa nàng đã để ý thấy.

- Tôi là cha Giôtra, cha tuyên úy đại tu viện của các nữ tu Uaxuyn và là cha rửa tội của mẹ Madolen.

Rõ ràng ông ta sẽ có mặt tại cuộc hội kiến. Sau đó một học sinh trường dòng cũng đến chào họ, và Angiêlic hiểu rằng, cả anh ta cũng sẽ có mặt tại cuộc gặp. Anh ta tên là Đidaxơ Môrio, người đã được Đức giám mục chỉ định làm pháp sư trừ tà của giáo khu. Anh ta giải thích:

- Đức giám mục yêu cầu tôi có mặt tại đây để có thể tường thuật lại cho ngài chính xác cuộc trao đổi. Tôi được giao nhiệm vụ ghi biên bản.

- Chúng ta còn đợi gì nữa? - Angiêlic hỏi

- Đức cha Môbôgiơ.

Đúng lúc đó cha bệ trên của các tu sĩ dòng Tên xuất hiện.

Đi giữa đám người mặc áo dài đen như thế này Angiêlic bắt đầu sợ là tới đây cha Đóocgiovan có thể sẽ hiện ra như một bóng ma. Mặc dù không tin nhưng từ hôm đến Kêbéc đến nay lúc nào nàng cũng phấp phỏm sợ sẽ gặp ông ta. Nàng

hối tiếc là đã không yêu cầu Perác đi cùng, bởi vì cha Đóocgiovan là đối thủ chung của họ.

Đúng lúc cha Môbôgiơ sắp sửa mở cửa tu viện thì trên đường Lớn xuất hiện một thủ lĩnh người Anhđiêng cùng với đứa con gái nhỏ của ông ta. Ông ta đến gửi con cho các bà xơ để nó làm tín đồ Cơ đốc giáo. Ông Lui Giôliê vì biết tiếng của họ, nên đã đi cùng để làm phiên dịch. Sau đấy, cũng trên đường Lớn lại xuất hiện một kỵ sĩ nữa. Đó chính là Lômêni Sămbo. Ông ta bước tới chào họ. Việc này không phải là ngẫu nhiên. Trước đó, ông đã yêu cầu các vị tu sĩ dòng Tên báo cho ông biết ngày bà Perác đến thăm tu viện Uaxuyn. Ông bảo Angiêlic:

- Chính tôi đã được cử đi Vapaxu để làm sáng tỏ những lời tiên đoán và xem xét những lời lẽ ấy có đáng tin cậy hay không? Hôm nay tôi muốn được ở bên bà.

Ông ta buộc ngựa vào một chiếc vòng găng bên đường. Nàng hỏi riêng ông ta:

- Ông đến để giúp tôi chứ?

Chàng hiệp sĩ dòng Mantơ mỉm cười:

- Không! Bà chẳng cần ai giúp cả, bà bạn thân mến của tôi ạ. .. Nhưng tôi đến bởi vì có thể bà cần đến tình bạn chẳng... Chúng ta vào đi.

Mẹ Madolen đã được thông báo, nhưng bà còn bận tiếp hai cha con viên thủ lĩnh da đỏ trước. Ở ngoài phòng đợi, Angiêlic quá sốt ruột nên không thể ngồi im

một chỗ. Nàng vừa đi đi lại lại vừa ngắm nhìn những bức tranh treo trên tường.

Cánh cửa phòng đợi bỗng hé mở và bộ mặt như mặt chồn của Picxarét ló vào. Nhìn thấy nàng, ông nhe cả hai hàm răng ra cười. Sau khi nhìn quanh, ông bước vào phòng và làm dấu thánh.

- Chào ông thủ lĩnh, ông đến đây làm gì thế? - Angiêlic hỏi

- Cần phải khẩn trương lên. - Ông đáp với vẻ bí mật.

Ông dựa khẩu súng hỏa mai vào xó nhà rồi cởi áo lông gấu đen ra. Sau đó ông rút điều nhồi thuốc lá, châm lửa hút khoan khoái rồi đem điều đến mời viên thủ lĩnh da đỏ kia lúc này cũng đang ngồi đợi kết quả về việc con gái mình. Picxarét rất coi thường bộ tộc sống ở miền Bắc, nhưng phép lịch sự của người da đỏ cùng với thái độ nhân từ Cơ đốc giáo buộc ông phải xử sự một cách văn minh. Sau khi làm xong nghĩa vụ của mình, ông tới ngồi xếp bằng tròn trên tấm da gấu ở một bên cửa ra vào.

Angiêlic lại đi đi lại lại trong phòng.

- Tại sao bà cứ lờn lên như một con sói đói thế? - Picxarét hỏi mỉa

- Vì tôi sốt ruột. Ông chả bảo là phải khẩn trương lên là gì...

- Bà đợi ai?

- Đợi mẹ Mađơlen.

- Bà ấy kia kia.

Angiêlic giật mình quay lại. Không biết từ bao giờ một tấm rèm đã được buông xuống đằng sau cánh cửa, cho phép bà Mađơlen đứng ở phòng bên theo dõi nàng mà không bị phát giác. Bà ta đang tự hỏi: có phải đây là Angiêlic đời Perắc, phu nhân hồ Bạc không? Giờ đây tấm rèm đã được kéo lên.

Angiêlic ngạc nhiên vì không thấy bà nữ tu nhìn mình bằng ánh mắt hăm dọa. Nàng bước tới mà cứ tưởng là mình nhầm, bởi vì nét mặt của bà nữ tu bé nhỏ ngồi sau chân song gỗ tỏ ra vô hại với tư cách là một người có tài thiên cảm.

Bà Mađơlen có vẻ mặt như trẻ con, nước da cốm nắng tái nhợt. Nếu bà không đeo kính thì có thể so bà với hình ảnh của các cô gái đồng trinh xứ Flăngđơ trong những bức tranh của họa sĩ Rubens. Ở cuối căn phòng kín có một nữ tu sĩ nữa đứng bên cạnh bàn trên có đặt ngọn đèn dầu, đó chắc là mẹ bề trên, bà trùm khăn voan đen, tay áo buông dài, và bà cứ đứng như thế suốt cả buổi nói chuyện.

Angiêlic bước tới bên cửa, hỏi bà Mađơlen:

- Thế nào? Có phải tôi là quỷ cái không?

Bà nữ tu bất ngờ bật cười:

- Không! Và bà biết rõ là không phải thế!

Thế là mấy người đàn ông đi theo nàng liền bê ghế tới đặt trước cửa ngăn. Angiêlic ngồi giữa, đối diện với bà Mađơlen, cha Giônax ngồi bên phải và cha Môbôgiơ ngồi bên trái. Lômêni Sămbo ngồi tụt về phía sau một chút. Tu sĩ Môriô ngồi trên một chiếc ghế đầu và kê giấy viết lên đầu gối. Trên đầu trang giấy anh vạch một chữ thập sau đó là ba chữ cái J. M. J rồi đến tên những người có mặt. Biên bản được bắt đầu bằng mấy câu sau:

"Người đầu tiên hỏi là bà Perắc, bà hỏi bà vợ Uaxuyñ của chúng ta, Mađơlen của giáo hội.

Hỏi: Thế nào? Có phải tôi là quỷ cái không?

Đáp: Không! Và bà biết rõ là không phải thế!"

Sau đó cha Môbôgiơ bắt đầu thuật lại tuần tự các sự kiện xảy ra. Ông nhắc lại giấc mơ thiên cảm của bà Mađơlen. Trong giấc mơ này, bà Mađơlen đã nhìn thấy một người đàn bà trần truồng, từ dưới nước bay lên trời như một con quỳ cái, một người đàn bà tuyệt đẹp. Sau đó là cảnh đàn quỳ bao vây thành Acadi và con quỳ cái đi hài có cánh bay đến đốt thành. Đằng sau có một con quỳ đen, có vẻ như Ma vương, đứng quan sát con quỳ cái đang bay lượn trong ánh hào quang rực rỡ. Kể xong, ông Môbôgiơ nhắc lại rằng bà Mađơlen đã nhiều lần nhấn mạnh là bà không nhìn rõ mặt con quỳ cái vì nó ở tư thế sấp bóng mặt trời, trong khi đó thì cơ thể trần truồng của nó sáng rực lên trong ánh nắng. Vậy thì làm sao khi nhìn thấy bà Perắc ăn mặc kín toàn thân như thế này mà bà dám khẳng định bà ấy không phải là con quỳ cái?

Thật là một câu hỏi rắc rối. Liệu họ có bắt Angiêlic phải lột bỏ xiêm áo như nàng Xudan đang tắm không?

Tuy nhiên bà Mađơlen vẫn lắc đầu:

- Cái đó không

quan trọng! không phải là bà ấy.

Cha Môbôgiơ hỏi tiếp:

- Xơ vẫn giữ nguyên lời khai như trước đây chứ?

- Vâng.

- Xơ có nhận ra thành Gunxbô rô không?

- Tôi không biết thành Gunxbô rô.

- Xơ có gọi tên thánh Gunxbô rô không?

- Không!

- Vậy xơ đã gọi tên tòa thánh nào?

- Thành Acadi.

Cha Môbôgiơ quay sang Angiêlic:

- Còn bà, thưa bà, cái phong cảnh được mô tả như trong bản tường thuật vừa rồi có giống thành Gunxbô rô quen thuộc của bà không?

Đúng lúc đó Angiêlic nhìn thấy ánh mắt của nữ tu sĩ bé nhỏ nhìn thẳng vào mặt mình. Ánh mắt ấy như muốn kêu lên: "Tôi đã nói lên sự thật. Vậy thì cả bà nữa, bà cũng phải nói sự thật".

Rồi bỗng nhiên nàng hiểu cái gì đang là đối tượng tìm kiếm của cuộc hội kiến tỉ mỉ này, nàng hiểu vị tu sĩ dòng Tên kia đang muốn biết điều gì.

Cái ông ta đang muốn biết chính là sự thật.

Cái vị tu sĩ dòng Tên không phải là những quan tòa dị giáo thời Trung cổ. Dòng thánh của họ cấm họ mở những phiên tòa độc ác để đưa bị cáo lên giàn thiêu. Ở đây họ chỉ muốn làm sáng tỏ sự thật.

Nàng nhớ lại rằng vị pháp sư trừ tà ở Pari đã bênh vực Giôphrây đờ Perắc chính là một vị tu sĩ dòng Tên và vì thế ông đã bị ám sát. Cả anh trai nàng,

Rây môn cũng là một vị tu sĩ dòng Tên, đã làm tất cả để cứu Giôphrây khỏi phải chết thiêu.

Giờ đây, nếu nàng im lặng có nghĩa là kết tội bà Mađơlen. Người ta sẽ kết tội bà là người giả dối để gây sự chú ý cho riêng mình một cách không chính đáng.

Nàng đành nhượng bộ.

- Vâng, đúng như vậy, ông nói đúng. Có một thời, ở Gunxbô rô mọi việc diễn ra đúng như giấc mơ thiên cảm của bà Mađơlen. Nhưng điều đó không có nghĩa là bởi vì lúc ấy tôi đang sống ở đó, dĩ nhiên tôi đã phải là hôn yêu tinh mới ...

Nhưng cha Môbôgiơ ra hiệu ngắt lời, vì ông không cần biết thêm những chi tiết đi quá xa. Nhưng từ đó trở đi cuộc hỏi cung biến thành một cuộc trao đổi hiểu biết lẫn nhau.

- Xơ Mađơlen, xơ vừa kể với mẹ bề trên về một giấc mơ khác, trong đó cha Brêbốp ra lệnh cho xơ cầu nguyện để quy đạo cho một thầy phù thủy. Điều này có liên quan gì đến giấc mộng thiên cảm về Gunxbô rô, về vợ chồng bà Perắc không?

- Không! Không! Đúng là tôi nằm mơ thấy chuyện ấy vào ngày vợ chồng họ đến Kêbéc. Nhưng họ không có liên quan gì.

"Tôi nghiệp mẹ Mađơlen!" Angiêlic nghĩ. Cuộc sống của một nữ tu kín không hề yên ả như nàng vẫn tưởng.

Cha Môbôgiơ hỏi tiếp:

- Đấy không phải là thầy phù thủy mà trong giấc mơ thiên cảm xơ đã nhắc đến à?

- Phù thủy nào? - Bà nữ tu hoang mang hỏi

- Nhân vật

mặc quần áo đen đứng đằng sau người đàn bà quý sứ ấy?

- Đấy không phải là phù thủy.

- Thế thì là ai?

- Một người mặc đồ đen.

- Liệu có phải đó là ông Perắc không?
Angiêlic khẽ kêu lên phản đối cùng lúc với tiếng kêu của bà Mađolen.

- Tôi không biết ông Perắc - Bà nữ tu đau khổ đáp

- Xơ có muốn gặp ông ấy không?

- Không, không cần làm phiền ngài lãnh chúa ấy. không phải ông ta.

- Tại sao xơ tin chắc không phải là ông ấy?

Bà Mađolen không đáp.

- Điều đó có nghĩa là xơ biết ai là người mặc đồ đen đó.

- ...

- Xơ có thể nói tên người đó ra không?

- Không, không, tôi không thể - Bà Mađolen ôm mặt kêu lên.

- Thôi các ông hãy để cho bà ấy được yên, tội nghiệp bà! - Angiêlic nói chen vào-Ông muốn biết chính xác tất cả những chuyện đó để làm gì? Hãy để cho chúng qua đi như gió thoảng... Nhưng có chuyện gì thế này?

- Nàng giật mình khi nghe những tiếng ầm ầm như tiếng đại bác nổ rền phía xa.

- Con bão đang kéo đến đây-Cha Môbôgiơ đáp-Bà đang nói đến chỗ nào nhi, thưa bà?

- Rằng không phải lúc nào người ta cũng được lợi khi muốn thể hiện rõ ràng cái ác.

Nói đến đây, nàng rung mình khi nghĩ đến dòng chữ ghi trong mẫu giấy tìm thấy trong áo khoác của người đàn ông đã bị Picxarét giết chết: "Anh sẽ đến tối nay nếu em là người khôn ngoan". Chỉ nhìn thấy nét chữ ấy thôi cũng đủ làm nàng dựng tóc gáy. Đó chính là nét chữ của Amboroadin...

- Ngòi bút đôi kho cũng có thể truyền nọc độc đấy-Nàng nói.

Trong khi nàng đang tưởng là sẽ phải gánh chịu một loạt câu hỏi mới thì nàng thấy cha Môbôgiơ gật gật đầu rồi đứng lên. Cha Giônax và Môriô cũng đứng lên theo.

- Tôi có phải đọc lại biên bản không ạ? - Môriô hỏi

- Không vì bão sắp đến rồi. Chúng ta hãy ký vào thôi

Mọi người ký xong thì đến lượt bà Mađolen.

- Xơ Mađolen, tôi sẽ trở lại thăm bà-Angiêlic nói to trước khi tấm rèm đen buông xuống che kín khung cửa chân song. Nàng phải nói to để át tiếng gió đang gào rú.

- Vâng, mời bà cứ đến thăm chúng tôi - Giọng nói dịu dàng cất lên sau vách ngăn.

Picxarét và vị thủ lĩnh bộ lạc người miền núi bước tới bên nàng. Người ta đã quên hẳn họ trong giờ phút căng thẳng vừa rồi. Bá tước Lômêni Sămbo đưa tay cho Angiêlic khoác rồi bảo:

- Tôi sẽ đưa bà về, thưa bà.

Giờ đây, khi mà mọi việc đã xong xuôi. Angiêlic thấy ai cũng có vẻ tử tế.

- Thưa cha, phải thú nhận là tôi cảm thấy như vừa được rửa tội.

- Bà không có gì phải lo thưa bà-Cha Môbôgiơ đáp-Như chính bà thấy đây, cuộc đời chúng này chỉ là để làm sáng tỏ những điều mà tất cả chúng ta đã biết.

Tuy vậy, mặc dù mọi người đang muốn về nhà nhanh, cha Môbôgiơ vẫn dành cho họ một tin quan trọng.

Ông quay sang bảo bá tước Lômêni:

- Bây giờ tôi muốn nói chuyện với ông, thưa ông hiệp sĩ dòng Mantơ, bởi vì tôi biết giữa ông và cha Xêbaschiêng Đóócgiơvan đã có một tình bạn lâu đời. Tôi cũng biết là ông đang thắc mắc và lo cho số mệnh của ông ấy. Chỉ đến ngày hôm nay khi mà các vấn đề vừa rồi đã được làm sáng tỏ, thì tôi mới có thể nói cho ông biết. Từ nay, tôi rất sung sướng có thể được đảm bảo với ông về số phận của bạn ông và cho phép ông tiết lộ những quyết định của chúng tôi cùng cha Đóócgiơvan đã đề ra. Từ bao năm nay, các dân tộc có họ hàng với dân Irôqua đã mong muốn những người mặc áo đen chúng ta quay lại truyền giáo cho họ. Tôi đã thề là khi nào có dịp tôi sẽ cử một giáo sĩ thông thạo nhất, có ảnh hưởng nhất, cam đảm nhất đến

với họ: đó là cha Đuócgiovan. Ông ấy là người biết nhiều phương ngữ của thổ dân ở xứ này. Thế là, thưa bà Perắc, ông ấy đã lên đường vào đúng cái ngày hạm đội của bà kéo vào Kêbêc. Chính vì thế mà vợ chồng bà đã không gặp ông. Chính bản thân ông cũng hiểu rằng như thế sẽ tốt hơn. Ông sẽ không dừng chân lại ở thành phố Troa Riviero và thành phố Vilơ Mari đâu. Nếu ông không đến được Irôcadi trước mùa bão tuyết thì ông sẽ phải nghỉ đông tại pháo đài Catereki bên bờ hồ Frôngtonắc. Như các vị đã thấy là không có gì bí ẩn trong quyết định này cả. Cha Đuócgiovan thực sự là người chiến sĩ trung thành của Chúa.

Đúng lúc ấy, có tiếng ồn ào khủng khiếp từ bên ngoài vọng tới, nghe như có một rừng xe ngựa đang điên loạn chạy đua.

- Cái gì vậy? - Angiêlic kêu lên, níu lấy tay Lômêni

- Bão đấy! - Mọi người thản nhiên đáp.

Picxarét khoác áo da gấu vào người. Cảnh cửa ầm ầm mở ra và ông giám quận Cáclông kêu lên: "Bão nhỏ thôi mà. Chúng ta vẫn còn có thể về kịp tới nhà. Nhưng chúng tôi phải đưa bà về, thưa bà Perắc, và chúng ta phải về ngay thôi."

Chương 32:

Giờ đây Angiêlic ngồi một mình giữa đêm khuya trước ngọn lửa reo vui trong lò sưởi. Nàng ngồi ôm con mèo trên vai suy nghĩ về những sự việc vừa xảy ra. "Bây giờ thì ta biết chắc ai là đồng minh bí mật của Giôphrây. Đáng lẽ ta phải đoán ra ngay từ đầu mới phải. Đó chỉ là một vấn đề lôgic".

Nàng ngồi đợi Giôphrây.

Bão vẫn đang gầm rú không ngớt, nhưng Angiêlic hy vọng là Giôphrây sẽ lợi dụng lúc ngớt một đợt bão mà chạy nhanh về nhà. Nàng đợi chàng về để bắt chàng phải thú nhận tất cả.

Giờ đây khi mà chuyện rắc rối về bà Madơlen đã giải quyết xong thì việc rắc rối khác lại nảy sinh, đó là việc cha Đuócgiovan ra đi. Khi cha Môbôgiơ nói về cha Đuócgiovan, nàng thấy Lômêni rùng mình, bộ mặt biến sắc. Từ đó nàng có thể rút ra kết luận rằng cha Đuócgiovan không hoàn toàn vui lòng ra đi.

Người ta đã buộc ông phải đi Irôcadi. Điều này giải thích tại sao hôm nàng đến nhà cha Môbôgiơ để tìm Perắc thì cha Ghêrănggiơ đã bảo rằng: "Vì bà mà ông ta sẽ chết..."

Trong khi chờ đợi, nàng đi thăm một lượt khắp nơi trong tòa nhà của hầu tước Vilơ Đavrây. Tòa nhà đầy các thứ của quý chẳng khác gì sào huyệt của Ali-Baba.

Trở lại bên lò sưởi, Angiêlic vừa ngồi ôm mèo vừa nhớ lại cái hôm mà nàng bước vào phòng sách của các vị tu sĩ dòng Tên để tìm Perắc.

Căn phòng rộng ấy chứa đầy sách vở cùng các dụng cụ khoa học. Cha Môbôgiơ, cha bề trên của các tu sĩ dòng Tên ở Canada, đang cùng bá tước Perắc xem một cuốn sách dày đặt trên giá để sách kinh. Trông hai người có vẻ như đã quen biết nhau từ lâu rồi. Nhưng lúc ấy tiếng reo vui của bà Bêrănggiê đã làm Angiêlic không chú ý đến.

Như thế thì mọi chuyện đều có lôgic của chúng, ngay cả chuyện ra đi khó hiểu của cha Đuócgiovan chỉ cha bề trên mới có quyền sai khiến ông ta. Tức là chỉ cha Môbôgiơ mới có quyền bắt ông Đuócgiovan phải phục tùng. Đối với các tu sĩ dòng Tên, kỷ luật là một điều không thể cưỡng lại. Một giáo sĩ không thể trái lệnh cấp trên. Kỷ luật của họ không khác gì trong quân đội. Như vậy là cha Môbôgiơ đã ra lệnh cho cha Đuócgiovan phải rời Kêbêc đi làm nhiệm vụ truyền giáo, cho dù ông có phải đương đầu với cái chết. Cha Môbôgiơ làm thế vì ông ấy là đồng minh bí mật của Giôphrây đờ Perắc.

- - - - -

Trong tiếng gió bão gầm rú, Angiêlic vẫn nghe thấy tiếng ồn ào ngoài sân và tiếng mở cổng nặng nề, Giôphrây đã về.

Chàng bước vào phòng, mỉm cười rạng rỡ với nàng.

Đêm nay sẽ rất dài, dài như cơn bão vậy. và cho đến khi cơn bão dịu đi thì mọi người sẽ tỉnh dậy trong cảnh tĩnh mịch của thành phố bị trùm kín trong tấm vải nhung trắng. ư

Hai người sung sướng quấn chặt lấy nhau trong đêm dài tình yêu.

Cả vũ trụ đang khép kín trong vòng tay của họ và ngọn lửa của trung tâm thế giới đang bùng cháy giữa họ. Họ lặng lẽ hôn nhau say đắm.

Cuối cùng thì cái lạnh cũng làm cho họ sự tỉnh, cơn thèm khát cuồng nhiệt xô họ ngã lên giường. Trên giường ấm, họ trần truồng cười đùa với nhau, hai cơ thể háo hức tìm kiếm nhau. Sự lôi cuốn lẫn nhau của xác thịt luôn luôn là một điều bất ngờ, gợi mở mọi cửa van cho niềm khoái lạc. Giữa họ luôn luôn có một sự lôi cuốn lẫn nhau như vậy. Đó là mối ràng buộc duy nhất mà họ không cởi bỏ được. Giữa họ có một sự thèm khát

lẫn nhau không bao giờ dứt. "Trong tất cả những người tình của em - nàng tự nhủ- anh là người em không thể nào quên được... và điều đó sẽ kéo dài suốt cả cuộc đời đôi ta.."

Một giờ ái tình trôi qua, Angiêlic như thấy mình trôi nổi trong bể tình. Và lần nào cũng vậy, nàng lại cảm thấy mình chưa bao giờ hạnh phúc như thế. Lần nào nàng cũng tự nhủ chưa bao giờ đôi môi của Giôphrây ngọt ngào như thế, chưa bao giờ đôi tay chàng mơn trớn dịu dàng như thế, chưa bao giờ chàng xiết chặt mình như thế...

Nàng yêu tất cả mọi thứ trên thân thể chàng, yêu cái cách chàng thể hiện táo bạo nỗi khát khao chiếm lĩnh cơ thể nàng, yêu sự cuồng nhiệt mê say xác thịt của chàng. Có những lúc nằm trong tay chàng, nàng thấy mình như mất hết cả quyền tự chủ. Nàng hoàn toàn bị sai khiến bởi cái cơ thể đầy quyền uy của chàng. Trong cuộc tình này, nàng cũng lấy lại được quyền lực đích thực của thân thể đàn bà một quyền lực ngọt ngào và rạng rỡ, để rồi nàng bổ sung thêm cho nó những cái siêu việt của mình, đó là thân hình tròn trặn của nàng, là mái tóc mượt mà, đôi má mượt mà, hai bầu vú căng tròn - dấu hiệu đầu tiên của sự phồn vinh, da bụng mềm mại-dấu hiệu đầu tiên của sự mắn đẻ, và cả cái con giống bí ẩn của nàng, cái đã được loài người khắc hình lên đồ trang sức

đầu tiên để làm bùa hộ mệnh, đó là hình một hòn đá cuội khía rãnh.

Quyền lực của nàng là vĩnh cửu.

Trong cơn mơ màng sau giây phút ái ân, nàng lại suy nghĩ về mọi sự kiện đã xảy ra và càng tin rằng cha Môbôgiơ là "nội gián" của Giôphrây.

Nàng nhìn chàng ngủ. Vì biết là chàng sẽ mau lẹ tỉnh giấc như bất cứ một con người nào đã quen với nguy hiểm, nàng liền đưa ngón tay trở vuốt ve hai hàng lông mày đen và chiếc sẹo trên má chàng.

Chàng mở mắt ngòai dậy, rồi sau khi chiêm ngơn nển ở đầu giường, chàng chống khuỷu tay quay sang nhìn nàng dò hỏi:

- Em đang nghĩ gì thế? Hoặc đang nghĩ về ai vậy?

- Về cha Môbôgiơ.

- Sao em lại nghĩ đến vị tu sĩ đáng kính ấy trên chiếc giường ái tình trẻ của chúng ta như thế này?

- Ông ấy làm em tò mò.

Nàng kể lại cuộc hội kiến giữa mình và bà Madơlen và nhấn mạnh đến lời thông báo cuối cùng của cha Môbôgiơ về chuyện ra đi của cha Đơócgiovan. Nàng cho rằng đây là dấu hiệu của sự liên minh giữa cha Môbôgiơ với bá tước Perắc nhưng không hiểu tại sao. Bởi vì ông ấy không phải là người Gaxcônơ mà là người của nhà thờ, không hợp với dân miền nam như Giôphrây. Vậy mà khi lần đầu tiên bước vào thư viện của các tu sĩ dòng Tên, nàng đã cảm thấy rằng giữa vị bá tước người miền nam với ông tu sĩ người miền bắc có một sự hiểu nhau rất sâu sắc.

- Thế là em tự hỏi: Quan hệ này là loại quan hệ nào? Cái gì làm anh chơi thân tự nhiên được với một người có vẻ xa cách như vậy?

Ban đầu chàng ngồi nghe với vẻ thản nhiên. Sau đó chàng mỉm cười và nàng hiểu rằng mình đã đoán đúng. Tuy nhiên cái cách thú nhận của chàng đã làm cho nàng cut hứng. Chàng bảo:

- Cái gì làm bọn anh chơi thân được với nhau ư? Ừ, thì cứ cho là cũng giống như cái đã làm em chơi thân với bà Gôngpharen ấy mà. Một phu nhân rất tử tế nhưng vẫn có vẻ xa cách với em nếu như giữa em và bà ấy không có một thứ tình bạn lâu đời.

Lúc đầu Angiêlic ngồi nghe sững sờ, sau đó nàng hiểu ra rằng, cả câu chuyện bí mật giữa nàng với bà Balan cũng đã bị chàng đoán biết hết. Nàng bật cười rồi ôm lấy cổ chàng:

- Ôi! Ông Perắc, ông Perắc! Em ghét ông lắm! Lúc nào ông cũng tỏ ra hơn em.

Nàng gục mặt vào vai chồng, nhưng khi nàng ngẩng mặt lên thì chàng thấy đôi mắt nàng đẫm lệ. Chàng ôm lấy nàng bảo:

- Em cứ giữ kín điều bí mật của mình. Còn anh, anh sẽ kể bí mật của mình cho em nghe.

Hôm sau thời tiết vẫn xấu, chẳng ai muốn đi ra ngoài.

Vợ chồng Angiêlic lại ngồi chuyện trò bên nhau trên chiếc divăng êm ái trước bệ lò sưởi bằng sành tuyệt đẹp đang bập bùng ánh lửa. Trong cơn bão tuyết đang gầm rú xung quanh, họ thì thào kể chuyện cho nhau nghe.

- Anh quen cha Môbôgiơ từ lâu lắm rồi, từ khi anh còn là một chàng trai trẻ đi khắp thế gian theo dấu chân của Marcô Pôlô. Lúc ấy mẹ anh còn sống và cai quản vùng lãnh địa nhà anh ở Tuludơ, còn anh thì đi khắp thế gian tìm hiểu mọi việc để bù lại thời thơ ấu ốm đau của mình. Thế là anh sang tận Trung Quốc, cha Môbôgiơ cũng vừa sang đây với tư cách là trợ lý của các cha cố dòng Tên đã được Hoàng đế mời sang giúp ông xây đài thiên văn tại Bắc kinh. Mặc dù còn trẻ nhưng nhờ kiến thức khoa học và năng khiếu ngôn ngữ- ông biết tiếng Trung quốc khi mới sang-đã được bổ nhiệm chức vụ này.. Ở đây các tu sĩ dòng Tên sống theo kiểu người Trung hoa, ăn mặc như những viên quan tại Trung hoa. Lần đầu tiên gặp cha Môbôgiơ trên đường phố bụi bặm của thành phố Bắc kinh, anh thấy ông ngồi cáng, đội mũ vuông màu đỏ, mặc áo dài trắng thêu rồng vàng. Anh vất vả chào hỏi ông mấy câu bằng tiếng Trung quốc, nhưng anh ngạc nhiên thấy ông cười và đáp lại bằng tiếng Pháp. Từ lần gặp đầu tiên ấy đã nảy sinh tình bạn giữa anh và ông, tình bạn có được đó duy trì bằng đường thư từ ngay cả khi

anh đã trở về Tuludơ. Trong nhiều năm bọn anh đã không ngừng cho nhau biết công việc nghiên cứu khoa học của mình. Sau đây, vì lo đạo cơ đốc bị biến chất khi tiếp xúc với đạo Phật, Giáo hoàng đã cho gọi tất cả các tu sĩ dòng Tên ở Trung Quốc về rồi phân tán họ đi khắp nơi trên trái đất.

- Đó là một sự thất sủng. Chắc cha Môbôgiơ khổ tâm lắm?

- Các tu sĩ dòng Tên là những nhà triết học - Perắc mỉm cười đáp-Họ luôn luôn tuân theo ý chúa.

Cùng lúc đó bá tước Perắc gặp tai họa: chàng bị buộc tội phù thủy, và từ đó bắt đầu thời kỳ phiêu bạt của chàng. Cho mãi đến khi lên đênh trên biển Địa trung hải dưới cái tên Rescator chàng mới lại được nghe các tu sĩ dòng Tên ở Paléc mô kể về cha Môbôgiơ và chàng được biết rằng cha đã sang Canada làm cha bề trên của các tu sĩ dòng Tên. Khi bá tước Perắc sang châu Mỹ, chàng đã bí mật viết thư cho cha Môbôgiơ. Họ đã nối lại quan hệ và vẫn tin cậy lẫn nhau. Nhưng để cho mối liên minh này có hiệu quả, họ đã giữ nó hoàn toàn bí mật.

- Khi đến Kêbéc, anh vẫn chưa biết ông ấy sẽ làm thế nào để giúp anh. Nhưng anh dám chắc là ông ấy sẽ làm mọi việc. Phải biết ơn ông ấy vì ông ấy đã đầy được cha Đócgiơvan đi, con người mà theo anh biết hình như đã tự cho mình là cha bề trên đích thực của các tu sĩ dòng Tên ở Canada này...

"Trời ơi sao

mà mình yêu chàng thế", nàng tự nhủ.

Chương 33:

Cuộc sống lại trở về với Kêbéc, lũ trẻ con reo vui chạy ra đường nghịch tuyết. người ta phải đào tuyết thành những đường hào để đi từ nhà nọ sang nhà kia.

Trong thành phố có hai tin mới được loan đi cùng một lúc: bà Madolen đã xóa bỏ mọi nghi kỵ đối với bà Perắc. Mọi người khoan khoái khi nhận được tin này. Trái lại, người ta xúc động khi nghe tin cha Đóocgiovan đi Irôqua. Bà Caxten Moócgia thất vọng nhắc lại cho mọi người nhớ lại rằng cha Đóocgiovan đã một lần bị người Irôqua bắt làm tù binh và hành hạ, như thế là người ta đã làm một việc bất công và tội lỗi.

Trong hoàn cảnh đó Angiêlic muốn gặp hiệp sĩ bá tước Lômêni Sămbo, bạn của cha Đóocgiovan. Nàng hỏi thăm và được biết bá tước đang ở trong một căn phòng khiêm tốn của ông bạn Arobút, gần dinh Thống đốc. Nàng tìm gặp ông và bảo:

- Từ hôm nọ đến nay chúng ta vẫn chưa gặp nhau, song bà Caxten Moócgia vẫn tiếp tục gây dư luận chống lại tôi. Người ta không ngớt nói rằng cha Đóocgiovan có thể đang gặp nguy hiểm và tôi phải chịu trách nhiệm về điều đó. Nhưng thưa ông Lômêni, tôi muốn biết liệu ông có coi tôi là người có lỗi không. Vì nếu như

vậy sẽ rất đau khổ cho tôi... Tôi có lỗi về chuyện gì?

Hiệp sĩ đặt tay lên tay nàng, dịu dàng nhìn nàng rồi gật đầu.

- Bà chỉ có lỗi là trước con mắt ông ấy bà là một người đàn bà quá hấp dẫn. Chính bà cũng nói là ông ấy đã nhìn thấy bà trần truồng từ dưới nước hiện lên. Ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho bà điều ấy đâu, bởi có lẽ trong lúc đó ông ấy đã bộc lộ sự yếu đuối có nguy cơ lung lạc niềm tin. Than ôi, tôi biết ông ấy từ những năm còn học ở trường trung học. Trong ông ấy luôn luôn có một nỗi sợ, có thể nói gần như là một nỗi căm ghét, đó là nỗi căm ghét đàn bà... Tôi cũng không hiểu tại sao.. Nhưng có thể là cuộc gặp gỡ giữa bà và ông ấy trước đây đã gọi cho ông ấy một số sự việc. ông ấy trốn tránh cái ác cũng là trốn tránh đàn bà. Đàn bà là hiện thân của ác quỷ để làm hại đàn ông, là con quỷ cái.

Angiêlic tái mặt đi. Nàng hiểu rằng Lômêni Sămbo không biết là trong cuộc đời Xêbaschiêng Đóocgiovan có sự tồn tại của người đàn bà quái ác, mẹ Amboroadin, người đã làm cho thời thơ ấu của ông ta bị khuấy động.

"Ôi - nàng nhớ lại lời ghi chép của Amboroadin - tuổi thơ đẹp đẽ của ông ta! Xêbaschiêng Đóocgiovan với đôi mắt xanh cùng bàn tay dầm máu. Cậu ấy và Dalin

vấy đầy máu người... Cả ba người chúng ta là ba đứa trẻ bị nguyên rủa và nằm trong tay của quỷ Xatăng!

Tại sao ông ấy lại phản bội chúng ta? Tại sao ông ấy gia nhập vào đội quân áo đen này?"

Angiêlic cầm tay Lômêni:

- Nhưng không phải tôi, Clôt! Không phải tôi là con quỷ cái!

- Tôi biết! Không cần phải nghe bà Madolen nói tôi mới tin điều đó. Ngay từ khi gặp bà ở Catorung tôi đã thấy những thành kiến chống lại bà là ngớ ngẩn. Bà có nhớ rằng tình cảm thân thiện giữa chúng ta là rất tự nhiên không?

- Đúng vậy! Tôi đã quý ông ngay từ khi mới gặp ông. Lômêni ạ!

Nàng nói tiếp:

- Ông Đóocgiovan mạnh lắm. Ông ấy sẽ đương đầu được với Uttakê, thủ lĩnh người Irôqua.

- Uttakê cũng rất mạnh, và ông ta lại là đồng minh của bà.

Ông đang nghi hoặc. Nhưng liệu nàng có nên nói cho ông ta biết rằng "người mặc đồ đen" đứng đằng sau con quỷ cái chính là cha Đóocgiovan mà bà Madolen đã biết và cả cha Môbôgiơ cũng biết không?

Quyết định của cha bề trên Môbôgiơ đã giải thoát cho thành phố khỏi phải chịu một số phận rủi ro.

Chương 34:

Thế là một con người lên đường, tiến vào cõi hoang mạc đầy băng giá. Lễ Nôen sắp đến gần. Vậy mà một

tu sĩ áo đen đã phải rời bỏ bạn bè, công việc để ra đi.

Thời thơ ấu sôi động của

ông ta đã diễn ra cùng với Amboroadin, sau này trở thành bà Môdoribua cùng với Dalin, anh em cùng vú nuôi với mẹ ta. Mẹ đã quyến rũ được ông ta, người con cái có đôi mắt vàng ở lâu đài bên cạnh! Ôi! Sắc đẹp của đàn bà! Nhưng cuối cùng ông ta đã thắng.

Vậy mà bỗng nhiên có một thứ ma thuật khác xuất hiện, trên mặt nước hồ, trong cảnh lá vàng của mùa thu. Ma thuật đó chính là nàng, là Tình yêu. Để chống lại ma thuật ấy, ông ta đã làm hai người đàn bà gây chiến với nhau. Chỉ có cái ác mới thắng được cái ác. Cả hai sẽ sát hại nhau. Nhưng trong cuộc chiến này, Amboroadin đã thua. Kế hoạch của ông ta đã thất bại. Ông ta về Kêbéc, được biết "họ" đang tiến tới gần, người đàn ông và người đàn bà ấy. Thế là ông ta bắt đầu công việc bằng thuyết giáo và cầu nguyện.

Vậy mà giờ đây ông ta đã phải ra đi theo lệnh của cha Môbôgiơ. Cảnh cô đơn xung quanh đang báo hiệu cái chết vì đạo của ông ta. Để đến được Irôquadi, bây giờ thì là quá muộn rồi. Nỗi căm tức sục sôi trong máu ông ta. Ông ta vừa đi vừa lầm bầm:

"Mẹ ta phải chết! Mẹ ta phải chết!"

Chương 35:

Lễ Nôen đã tới.

Mười giờ tối, các gia đình bắt đầu xách đèn kéo nhau đến nhà thờ. Đó là những chiếc đèn lồng đủ các hình thù. Họ xách đèn chỉ là theo phong tục truyền thống hơn là để chiếu sáng.

Cả thành phố đổ ra đường. Các nhạc công chơi đàn, ca hát, đưa mọi người từ các ngõ tới nhà thờ.

Buổi lễ diễn ra hết sức long trọng.

Tiết trời rất lạnh. Nhưng cảnh nồng nhiệt của buổi lễ làm mọi người quên cả rét.

Tiết mục lễ cuối cùng kết thúc, mọi người hồi hả ra về để thoát khỏi cảnh lạnh cóng và mỏi mệt. Trong cảnh ồn ào hỗn độn vang lên tiếng ngựa hí bên những chiếc xe trượt tuyết đỗ ngoài quảng trường.

Angiêlic không nhìn thấy người nhà mình đâu nữa. Ônôrin và Chêruybanh đã được Yôlăngđờ và Adêma đưa về trước rồi. Nàng liền đứng tựa người vào khung cửa ngách đợi cho mọi người ra vãn. Nàng thích thú nhìn thấy những gương mặt quen thuộc đang mừng rỡ gọi nhau. Đúng lúc ấy nàng cảm thấy có một cánh tay vòng qua lưng mình xiết chặt. Nàng ngược mắt lên sẵn sàng trừng phạt kẻ xác lác. Đúng lúc ấy nàng nhận ra ánh mắt màu xanh của công tước Vivôn đang nhìn mình chằm chằm.

- Bà có vui lòng nhận ra tôi không, thưa nữ thần xinh đẹp của miền Địa trung hải?

Gã mỉm cười với nàng, vừa với vẻ mon trón, vừa với vẻ mỉa mai châm

chọc. Gã đã lợi dụng cảnh lộn xộn của đêm Nôen để bước tới gặp nàng, điều mà trước đây gã không dám thực hiện công khai.

Thấy nàng im lặng gã nói tiếp:

- Vì tôi biết là bà đã nhận ra tôi. Nếu bà không nhận ra thì tôi thật vô cùng đau khổ.

Angiêlic bực mình là đã không có phản ứng gì. Tiếng ồn ào xung quanh làm át đi cả tiếng thì thầm của gã công tước.

- Hình như bà sợ tôi - Gã nói-Tôi thấy bà đang run.

- Ông làm tôi bất ngờ.

- Bà còn nhớ những trò nô giỡn thú vị của hai ta trên biển Địa trung hải không?

- Hơi nhớ thôi.

- Thế thì bà sẽ là người vô ơn chăng? Tôi đã cho bà lên thuyền chiến của tôi theo ý thích ngông cuồng của bà, và điều đó đã làm tôi phải trả giá rất đắt trước mặt nhà vua. Nếu không có Athênai can thiệp thì chắc là

tôi đã không được xá tội vì sai lầm này.

- Càng tốt cho ông, thừa ông.

Nhưng bỗng nhiên Angiêlic rùng mình khi nhớ lại những cảnh tượng xảy ra ở Véc xây. Gã công tước càng ôm chặt nàng và hỏi:

- Bà trả cho tôi bao nhiêu nếu tôi cho bà một tin tức từ triều đình? Một nụ hôn chứ?

- Thừa ông, đòi hỏi của ông đã lỗi thời rồi.

- Dù sao tôi cũng cứ cho bà biết.

Gã ghé tai nàng để lấy cơ chạm môi vào má nàng.

- Nhà vua chưa khỏi bệnh

trương tư bà Plexi Beli đâu...

Gã im lặng một lát trong khi vẫn cúi người bên nàng như muốn biết hương thơm của nàng.

Nhưng Angiêlic vẫn thản nhiên. Nàng muốn gã bỏ tay ra. Nàng nhớ lại câu nói của bà Urodan về bệnh hoa liễu mà nổi cả da gà.

Đám đông đã vãn. Tiếng xe trượt lao đi. Angiêlic tìm cách thoát khỏi tay gã công tước.

- Thừa công tước, xin ông vui lòng để tôi về.

Gã công tước sa sầm nét mặt:

- Như vậy là bà quyết lạnh nhạt với tôi. Có phải đó là chủ trương của bà không? - Rồi gã nói tiếp về đe

dọa - Tôi có thể giúp được bà.

- Về chuyện gì?

Công tước La Fectê hát cảm về phía Giôphrây:

- Phải công nhận là ông ấy rất liều mạng khi lên thành Kêbéc này. Ông ấy không sợ sẽ bị chui vào rọ mà người ta có rất nhiều cơ để giăng bẫy, trừ khi người ta không biết quá khứ của ông.

- Quá khứ nào?

- Đòi cướp biển! Ông ấy đã nổ súng vào thuyền chiến của nhà vua. Tôi có thể làm chứng trước nhà vua.

- Thế ông định đánh đổi sự im lặng ấy lấy cái gì?

- Lấy niềm vui thỉnh thoảng được gặp bà ở Kêbéc. tôi không muốn bà trốn tránh tôi như một thằng ôn dịch.

Mọi cái ở đây thật là buồn.

- Dù sao ông vẫn thích ở đây hơn là ở ngục Baxti.

- Ngục Baxti ư? Gã giật mình trở mắt ngạc nhiên - Bà định nói gì vậy?

- Đôi khi tội đi đày ở Canada được thay thế cho

tội tống giam. Và việc ông muốn giữ kín tung tích đã làm cho tôi...

- Nhưng đó là vì tôi không muốn bị quấy rầy... - Gã kêu lên-Và chuyện này chỉ là sự vắng mặt tạm thời thôi

- Gã suy nghĩ một lát rồi thú nhận-Vâng, quả là tôi đã gặp chuyện rắc rối do ác ý của những kẻ đồ kỵ. Viên thư ký đã ghen ghét tôi vì tôi đã chiếm đoạt một người tình của hắn. Thế là hắn báo cáo với cấp trên về một vụ buôn lậu mà tôi có dính líu. Ngài Bộ trưởng tức giận lập hồ sơ để tố giác tôi, mặc dù tôi là Đại đô đốc. Để hợp pháp hóa sự mất tích của tôi, tôi đã xin được ngài Cônbe giao cho nhiệm vụ đi Canada bí mật điều tra khả năng phòng thủ của Hải quân. Đến mùa xuân có thể tôi sẽ trở về Pháp.

- Lúc ấy ngài Bộ trưởng sẽ bớt giận chứ?

- Không, nhưng có thể lúc ấy ông ta đã quên... hoặc là ông ta đã chết rồi.

Gã công tước bật cười.

- Tôi tưởng là người ta nghi ông đầu độc nhà vua.

Gã tái mặt nhìn nàng, đôi mắt long sòng sọc:

- Bà bảo sao? Bà điên à? Bà nghe ở đâu ra lời đồn ấy?

- Thừa ông, ông làm tôi ghệt thở mất.

- Tôi muốn cho bà ngừng thở hẳn kia.

Nói thế nhưng hẳn vẫn buông nàng ra và bảo.

- Tại sao bà lại dám nghi ngờ như vậy? Tôi là một người tận tâm với đức vua..

- Tôi nói thế để ông buông tôi

ra đây mà - nàng cười vẻ bông đùa - Tại sao ông lại tức giận như vậy? Có cái gì đúng sự thực đằng sau câu nói đùa của tôi chẳng?

- Không! Nhưng ... Nhưng bà vô ý quá!... Những câu nói đại dột của bà như vậy có thể làm hại cho tôi đây.

- Cũng không nguy hại hơn lời đe dọa của ông đối với tôi vừa rồi đâu.

Gã uất ức nhìn nàng. Sau đó gã bật cười gượng và bảo với giọng vừa xu nịnh vừa thán phục:

- Bà chẳng thay đổi gì cả.

- Có cần phải thay đổi không?

Gã đứng lặng tại chỗ. Tuy nhiên khi nghe gã dịu giọng mời nàng sáng mai đến quán trọ Mặt trời mọc để nói chuyện cho tiện thì nàng vô cùng ngạc nhiên thấy mình nhận lời ngay.

Chương 36:

Ăngtôvanh Boavit rất xúc động khi thấy rằng Angiêlic cuối cùng thì cũng vào quán của ông. Ông rất khó chịu thấy rằng bằng sự cố gắng của mình hầu như ngày nào nàng cũng làm vinh hạnh cho quán Con tàu nước Pháp ở dưới phố Hạ, trong khi đó quán Mặt trời mọc của ông ở ngay trên phố Thượng thì lại chưa được tiếp nàng lần nào.

Nàng thấy ông La Féctê ngồi cùng bàn với ba nhân vật khác nữa và hiểu ngay tại sao bà Urodan lại ngại ngần không muốn tiếp họ. Angiêlic ngồi xuống bên cạnh họ và tự nhủ rằng thà ngồi với người da đỏ còn dễ chịu hơn. Đôi mắt cá chết của lão già đánh phấn, thái độ xảo quyệt và đa nghi của nam tước Bêxa cùng vẻ bòn chòn và ánh mắt quá long lanh của anh chàng có tên là Mactanh Đácgiăngtoi làm nàng có cảm giác là họ đang diễn một trò hề giả tạo.

Họ thi nhau chào hỏi và tán tụng nàng. Công tước Vivon nói:

- Tôi hy vọng là bà đã quên đi câu chuyện về tay "thư ký".

- Đúng như sự việc cần phải thế.

Bà vợ ông chủ quán đem nước lạnh lấy dưới giếng lên cho họ. Đây là một phong tục tiếp khách uống nước trước khi uống rượu. Có lẽ đó là phong tục vay mượn của người da đỏ.

Sau đó họ gọi rượu mận.

Angiêlic khen Mactanh có đôi găng tay đỏ. Y liền co duỗi các ngón tay và nói về tài chơi bóng quần của y cùng tình cảm của nhà vua dành cho y. Y rất vui khi thấy Angiêlic chú ý đến mình. Y thú nhận là ở Kêbéc rất buồn. Y đã tìm được vài thanh niên biết chơi bóng quần. "Nhưng họ chơi kém quá - y nói-Chỉ có mỗi nhà vua xứng đáng là đối thủ của tôi thôi". Y thích thuật giả kim. Nhất là y bị ám ảnh bởi kỷ niệm về Mari Madolen dờ Branchvilie. Angiêlic cho biết tại khu phố Mare nàng có dinh thự Bôtrây/ Y liền sốt sắng hỏi:

- Chắc là bà là láng giềng của bà hầu tước Branchvilie chứ?

- Vâng... Và đó là một người mà tôi biết chắc chắn là đã sử dụng thuốc độc. bà ta đã đầu độc các bệnh nhân ở bệnh viện.

Mấy người đàn ông cười khẩy:

- Ngày nay ai mà chả biết điều đó thậm chí người ta còn biết nhiều chuyện khác về bà ta nữa kìa. Bà ta vừa bị hành quyết đây.

Vụ án này đã làm dư luận xáo động. nếu như Angiêlic chú ý hơn nữa thì nàng đã nghe thấy người ta khaó nhau rồi, bởi vì tin tức về vụ hành quyết ấy đã lan đến đây từ hồi mùa hè.

Công tước Vivon yêu cầu Mactanh thôi đừng nói về bà Branchvilie nữa và hãy uống ít thôi. Khi thấy

Angiêlic có vẻ lơ đãng gã liền giễu cợt bảo:

- Rõ ràng là càng nhìn bà tôi càng hiểu rằng Athênai đã sai lầm khi lo lắng cho bà. Khi nào có dịp tôi sẽ thông báo ngay cho chị ấy biết. tôi không hiểu tại sao mà chị ấy là phải cuốn cờ khi gặp bà. Chị ấy cho bà có tài, nhưng tôi hiểu rằng bà chỉ là người gặp may thôi. Chị gái tôi mạnh hơn bà gấp trăm lần ấy chứ. Bà không biết rằng chị ấy mạnh đến mức nào đâu. Ha! Ha! Chị ấy đã sai sắm một chiếc áo somi cho bà. Ha! Ha! Cứ nghĩ đến chuyện đó là...

Gã bực mình khi thấy nàng không chịu nghe mình nói mà lại chú ý nghe các vị khách bàn bên đang kháo nhau về món chân giò hầm.

- Ha! Ha! ... Đáng lẽ người ta sẽ được cười cợt kháo nhau về cái chết nhục nhã của bà Plexi Beli, chết vì bệnh hoa liễu. Ha! Ha! Chẳng ai nghĩ là chỉ vì mặc một chiếc áo somi...

Angiêlic quay

sang gã.

- Ông tưởng tôi không biết sao?

Nàng chiếu thẳng cặp mắt xanh vào mặt gã công tước hơi vươn người về phía gã và hạ giọng nói:

- Từ bao năm nay, chiếc áo somi ấy đã nằm trong tay ông La Râyni cảnh sát trưởng của triều đình. Ông ấy đã xét nghiệm thấy nó gồm có chất: xà phòng đen, và chất asenic. Ông ấy biết rõ là chiếc áo đó dùng để giết tôi. Trong một bức thư gắn xi niêm phong gửi cho ông ấy, tôi đã kể tên tất cả những kẻ đã tham gia vào cái trò này và đặc biệt là tên của người đàn bà chủ mưu. Cái tên mà ông ấy đã nghi ngờ và rất muốn biết. Nhưng ông ấy chỉ được bóc bức thư này khi nào tôi gặp chuyện không may hoặc khi nào chính tôi viết thư yêu cầu ông ấy bóc.

- Thế ông ấy đã bóc chưa?

Mặt Vivon tái xanh. Angiêlic hơi ngậm ngừng.

- Chưa... chưa bóc.

- Mời các ngài xơi dồi lợn.

Ông Angtônanh Boavít cất tiếng cắt ngang. Ông đang đứng bên bàn đưa đĩa dồi lợn tuyệt vời cùng món bí và táo nghiền ra mời.

Ông chủ quán không hề muốn người ta đến quán của mình để cãi nhau. Nhất là vào dịp lễ Nôen và được bà Perắc lần đầu tiên hạ cố tới thăm. Nhưng ông khó chịu thấy bà ngồi cùng với lũ "Triều thần" đáng ghét kia.

- Thưa quý bà và các quý ông, hôm nay là lễ Nôen. Xin các quý ngài hãy ném miếng dồi lợn do chính tay tôi làm này...

Bằng cú phẩy tay thô bạo, gã Vivôn suýt nữa

thì hất đổ đĩa dồi. Nhưng ông Boavít đã nhanh tay nâng đĩa dồi lên, kịp thời tránh cú tát trái.

Angiêlic mỉm cười vô cùng duyên dáng đối với ông chủ quán.

- Ông tử tế quá, thưa ông Boavít. Mùi dồi lợn của ông thật là ngon. Tôi sẵn sàng xin ông một suất.

Ông chủ quán vội chạy đi lấy chiếc đĩa thiếc đẹp nhất để đựng dồi cho Angiêlic, ông còn rót cho nàng một cốc rượu táo, một đồ uống bắt buộc phải đi kèm với dồi lợn.

Ông không mời các vị "triều thần" kia nữa, vì rõ ràng là họ đang tỏ ra không muốn ăn uống gì. Mặt gã La Fectê đang tái đi, còn ba vị kia thì cũng chẳng tỏ ra vui vẻ hơn.

"Chà! Mụ ta không phải là gốc-Gã công tước tự nhủ - Bây giờ ta đã hiểu vì sao Athênai lại sợ con mụ này đến như vậy..."

Trước mặt gã, Angiêlic bắt đầu tấn công đĩa dồi lợn với vẻ khoái trá ra mặt. Cốc rượu táo pha lẫn với rượu mạn đã giúp nàng nhìn nhận sự việc một cách thoải mái hơn. Nàng vừa ăn vừa giải thích:

- Chính tôi đã đem chiếc áo đó cho ông Râyni. Tất nhiên là tôi phải cầm nó rất cẩn thận.

Nàng tự hỏi mình nói như vậy liệu có quá thiếu thận trọng không? Sau đó nàng tự nhủ rằng không cần phải đi quá xa để làm cho lũ rối này run sợ đến như vậy. Chỉ cần để cho chúng biết rằng nàng đã có vũ khí

chống lại chúng, điều đó sẽ làm chúng hết ngộ nhận mình là những kẻ mạnh. Trong khi nàng vừa ăn vừa nghĩ như vậy thì vị bá tước già Xanh Étmơ không ngừng nhìn nàng và nhếch mép cười cay đắng. Ông ta bắt đầu tự nhủ: quả thật rất có thể đây chính là người đàn bà đã giết chết Varãngiơ, và ông ta nhớ lại câu nói của Lão Mặt Đỏ " Các ông chớ có chống lại bà ấy".

Chương 37:

Khi công tước Vivôn về tới nhà, giữa gã và lũ tùy tùng nổ ra một trận cãi vã khủng khiếp. Trong cơn phẫn khích, gã bảo rằng cuộc gặp gỡ bất ngờ này sẽ cho gã một vận may lớn. Nếu đưa được bà Plexi Beli về cho nhà vua gã sẽ trở nên giàu có và địa vị sẽ bền vững mãi mãi.

- Ông làm tôi ngạc nhiên quá đấy-Nam tước Bêxa nói-Ông định đem về cho nhà Vua một kẻ tình địch của chị gái ông ư?

- Ông chẳng hiểu gì cả. Đây chỉ là chuyện làm vừa lòng một ý thích ngông cuồng của nhà Vua thôi. Mặt khác, người đàn bà này rất muốn quay về triều đình, rất muốn được nhà Vua ân xá. Dưới sự che chở của tôi bà ấy sẽ được an toàn trở về Véc xây. Dù sao tôi vẫn còn là một đô đốc hải quân. Có một điều chắc chắn là nhà Vua sẽ rất biết ơn tôi.

- Nhà vua có thể biết ơn ông chứ bà ta thì không - Xanh Étmơ cười khẩy nói-Tôi đánh giá bà ta đúng hơn ông. Bà ta sẽ sử dụng ông và xong việc sẽ quẳng ông xuống biển.

- Ông nói ai vậy?

- Tôi nói bà Perác hay là bà Plexi Beli ấy. Ông bị xiêu lòng trước ánh mắt xanh của bà ấy rồi.

- Không! Ông cứ tưởng thế thôi. Bà ta chỉ là một cô gái ngây thơ nói năng lộn xộn như tất cả những đàn bà khác thôi.

- Ông muốn nói chuyện chiếc áo ư?

- Phải! Việc bà ta khăng định là đã gửi chiếc áo ấy cho ông Râyni chỉ là bịa đặt. Bộ óc đàn bà không thể nghĩ xa được như vậy. Nếu làm được điều đó thì bà ta đã không để lộ. Không! Đây chỉ là một người đàn bà xinh đẹp và có tham vọng. Bà ta thích yêu đương, thích đồ trang sức, thích chơi trội. Còn nhà vua thì đang say mê bà ta. ư

Xanh Étmơ và Bêxa đưa mắt nhìn nhau. Họ vẫn thường làm như vậy khi dò hỏi ý kiến nhau. Nhưng lần này thì cả hai cùng mỉm cười như hiểu nhau. Ông Vivon cứ việc mà hành động, còn họ thì không đại gì mà chịu nguy hiểm. Dù không có gì phải vội, họ vẫn chuẩn bị làm mọi thứ để hạn chế tối đa ảnh hưởng của người đàn bà này và bằng bất cứ giá nào cũng không được để cho bà ta trở về Pháp chống lại bà Môngtêxpăng.

PHẦN THỨ NĂM - VŨ HỘI LỄ HIỂN LINH

Chương 38:

Vivon đã nhầm khi tưởng rằng vì gã mà Angiêlic đã làm tình trên một chiếc thuyền nên giờ đây gã có thể suông sẻ với nàng được. điều phiến toái là gã phải giữ mối quan hệ khả dĩ chấp nhận được và không gây chú ý cho mọi người.

Sáng mừng một tết, người ta reo hò khắp thành phố: Đức vua vạn tuế! Rồi một loạt súng bắn lên trời đáp lại.

Người dân ở đây có phong tục là bạn bè và vợ chồng tặng quà cho nhau nhân dịp năm mới.

Angiêlic thấy trong góc giường có một chiếc búp sành Hà Lan làm theo kiểu đồ sứ Trung Hoa, được trang trí bằng hình những quả lựu màu xanh lơ và da cam. Bên trong có một cây nến to đã được thắp sáng, vừa

làm đèn ngủ vừa có tác dụng hâm nóng đồ uống trong những ngày đông lạnh giá trước khi đi ngủ hoặc khi thức dậy lúc ban mai. Bên cạnh là chiếc tách hai quai có nắp đậy được làm bằng bạc mạ vàng và trang trí vân hoa nổi.

Giữa ngày đầu năm mới và lễ Hiển linh là một tuần lễ sôi động, dành cho những người khách mời tham dự vũ hội được tổ chức vào hôm sau này lễ trọng đại ở nhà thờ.

Đích thân vợ chồng bá tước Perác đến mời đức giám mục. Họ nói sự có mặt của ông sẽ đảm bảo cho cuộc vui diễn ra tốt đẹp. Đức giám mục nhận lời.

Bà Balan, hay nói đúng hơn là bà Gôngpharen, chủ quán trọ Con tàu nước Pháp dứt khoát khước từ. Không có gì làm lay chuyển nổi bà. Cả Angiêlic lẫn Giôphrây đích

thân đến thuyết phục mà bà vẫn không chịu nghe "Chỗ của tôi không phải ở đây", bà bảo.

Có thể nói bước sang năm mới họ đã có thêm quá nhiều bạn bè. Đến nỗi Angiêlic đã phải than phiền là không thể đi lại thăm hỏi được tất cả mọi người.

Nếu như nhìn vẻ bề ngoài, kẻ thù của họ có vẻ như đã hạ khí giới thì không có nghĩa là họ đã đầu hàng. Bà Caxten Moócgia vẫn tiếp tục công khai tỏ thái độ thù địch. Nhưng đó là một đối thủ mà Angiêlic chỉ thấy thương hại. Bà ta không được mọi người yêu mến. Những người phụ nữ gốc gác Canada lâu đời ở đây đã chê trách bà là hay can thiệp vào những chuyện mà mình không hiểu. Cái cách bà ta bênh vực cha Doócgiovan một cách thái quá đã làm bà ta trở thành trò cười. Và điều cuối cùng làm bà Xabin buồn phiền đến cùng cực là con trai bà lại hâm mộ vô cùng kẻ đối nghịch đáng ghét của bà.

Các bà mệnh phụ thuộc hội Thánh giá đã tẩy chay bà Xabin kể từ khi bà gây ra vụ nổ súng đại bác. Sau khi thảo luận họ đã không khai trừ bà ra khỏi hội. Bà Méceuvilo bảo với Angiêlic là họ để cho bà ta được tự do đi lại thăm hỏi "những kẻ nghèo khổ đáng xấu hổ" của bà ta, tức là những kẻ nghèo khó có nguy cơ bị lãng quên do kiêu hãnh hoặc nhút nhát mà họ không bao giờ kêu ca. Nhưng bà ta làm việc ấy vì kiêu hãnh hay phô trương hơn là vì làm từ thiện.

Vốn tính công bằng, Angiêlic thấy cần phải bênh vực bà Xabin. Theo nàng, bà Xabin tỏ ra khó ưa như vậy là vì bà bị hiểu lầm và gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống gia đình. Hơn nữa Angiêlic cũng không đồng tình với ý kiến của các bà trong hội Thánh giá cho rằng bà Xabin xấu gái. Theo nàng thì người như bà mà ở Triều đình sẽ có khối người mê. Nhưng ở Kêbéc bà ta đã không biết làm cho người ta quý trọng mình. Ngày lễ Hiển linh đã tới. Buổi chiều có một buổi diễn kịch tại trường dòng. Buổi diễn do trẻ em của các trường học và các thanh thiếu niên thuộc nhiều phường hội đảm nhận.

Cũng giống như những người khác thuộc giới thượng lưu, mặc dù phải chuẩn bị cho vũ hội buổi tối, Angiêlic vẫn đến xem kịch để cổ vũ cho các em nhỏ và cho các diễn viên trẻ. Phòng xem chật ních người, vở kịch được diễn rất sinh động.

Đến giờ giải lao, Angiêlic gặp Hăngriét, một trong những "cô gái nhà vua" thuộc đoàn người vừa sang Canada vừa là bạn của Đenphin, một diễn viên xuất sắc đang biểu diễn chiều nay. Chuyện trò một lát Hăngriét rỉ tai Angiêlic:

- Chị Đenphin phải lòng ngài Thống đốc đây.

- Thống đốc nào?

- Ngài Côlanh Paturen Thống đốc

thành Gunxbô rô ấy. Chị ấy đang muốn bà đưa chị ấy về Gunxbô rô.

- Không thể được! Thật là ngớ ngẩn!

- Tại sao lại không? Ngài Thống đốc chưa có vợ và cũng chưa đến nỗi già.

Màn hai bắt đầu, mọi người trở vào trong, các diễn viên trở lại sân khấu.

Angiêlic đang mải mê suy nghĩ về cái tin đột ngột vừa rồi, và trong bóng tối, nàng đã vô tình ngồi gần bà Caxten Moócgia mà không biết. Khi nhận ra nàng, bà ta liền đứng phắt dậy xô mọi người ra và bỏ chạy. Người ta đoán rằng tối nay thế nào bà Xabin cũng tức điên lên. Người ta sợ rằng sẽ nổ ra cuộc đụng độ

giữa bà Perắc và bà Caxten Moócgia. Bà Xabin dứt khoát sẽ có mặt bởi vì bà ta đang ở tại lâu đài Xanh Lui. Thế là mọi người liền nghĩ cách làm thế nào để ngăn chặn sự can thiệp của bà Caxten. Vilor Davrây và Gôbe đờ Mêloadơ liền hứa sẽ kèm cặp bà ta nếu họ thấy bà ta tỏ ra caau có. Chính vì thế mà họ tỏ ra vô cùng kinh ngạc khi thấy trong buổi dạ hội ấy, bà Perắc và bà Caxten nắm tay nhau với tình cảm bạn bè, hai người còn kéo nhau ra một góc ngồi nói chuyện rất nghiêm túc. Cuối cùng sự kinh ngạc lên tới cực điểm khi họ thấy bà Caxten bỗng nhiên đổi khác. Bà ta đi hết phòng này sang phòng khác với vẻ mặt hớn hởi vui nhộn làm cho buổi vũ hội trở thành một buổi dạ hội

không thể nào quên được. Nhưng không ai biết đã có chuyện gì xảy ra.

Trước đó một vấn đề đã được đặt ra là: ai đứng đón khách trước cửa lâu đài Xanh Lui? Ông Phrôngtonắ cùng với bà Caxten Moócgia chẳng? Hay là ông Phrôngtonắ? Hay là hai ông bà Perắc?... Cuối cùng mọi người đi đến nhất trí: ông Phrôngtonắ và ông Perắc, hai người đại diện cho một mối liên minh.

Trong khi ấy Angiêlic vừa trang điểm vừa lo sợ khi linh tính báo cho nàng biết rằng tối nay tại vũ hội sẽ có một chuyện gì đó xảy ra.

Đến giờ, Angiêlic đi kiệu đến lâu đài ngài Thống đốc. Ông Phrôngtonắ bước tới đón nàng. Các nhạc công trên bục sân khấu tấu mấy hòa âm như thể muốn cho mọi người chú ý đến nàng.

Angiêlic mỉm cười nồng nhiệt đáp lại lời chào hỏi của đám đông đang lập tức vây quanh nàng.

Nàng không thấy bá tước Perắc đâu. Phòng khiêu vũ đã đầy người. Các bà thuộc hội Thánh giá đang bận giới thiệu mấy cô gái trẻ cho các chàng sĩ quan và hạ sĩ quan. Angiêlic muốn tới chỗ họ, nhưng nàng bỗng thấy đau đầu kèm theo cả hiện tượng choáng váng buồn nôn. Nàng đứng im tại chỗ như muốn khuyu xuống. Nàng nhếch mép tự hỏi làm thế nào để thoát khỏi tình thế

này. Nghĩ đến những ngày ở Véc xây nàng bỗng thấy sợ "Nếu ta bị đầu độc thì sao?"

Đúng lúc đó nàng bỗng nhớ lại nguyên nhân rất đơn giản vẫn thường gây ra cái hiện tượng khó chịu đối với nàng: Hôm nay là ngày thấy kinh đầu tiên của nàng mà nàng quên mất.

Thật khôn khổ cho cái giới tính của nàng, chỉ vì lỗi làm đầu tiên của bà Eva. Làm thế nào để thoát khỏi tình trạng này? Nàng nghĩ nhanh ra một kế hoạch để tự giải thoát mà không gây chú ý cho mọi người. Sau khi nhìn quanh và chỉ thấy đám người hầu là con trai mà không nhìn thấy một bóng hầu gái nào để có thể nhờ cậy, nàng bỗng bắt gặp bà Caxten Moócgia sống ở ngay lâu đài này, bà ta có thể kín đáo giúp nàng được. Nhìn thấy Angiêlic đang len lỏi đến bên mình, Xabin quay người định bỏ đi nhưng Angiêlic đã tới nơi, nắm lấy cánh tay bà hỏi khẽ:

- Thưa bà, cho phép tôi được nói đôi lời.

- Không! Bà ta giật mạnh tay ra.

Bà ta đang bực. Cho đến nay bà ta vẫn tránh được mặt Angiêlic. Thế mà lần này bà ta lại bị tấn công quá bất ngờ. Bà ta run lên vì giận.

- Tại sao bà dám bắt chuyện với tôi?

- Xabin, chỉ có chị mới giúp được tôi thôi. Tôi đang gặp chuyện rắc rối, tôi thấy chỉ có chị mới giúp được tôi thôi.

Bà Caxten càng phẫn nộ khi thấy Angiêlic tỏ ra dịu dàng.

- Bà định tỏ ra thân thiện với tôi đây à? Đừng có hy vọng điều đó nhé. Bà có phải là bạn của tôi đâu mà dám xưng hô sàm sỡ như vậy.

- Đừng ác thế, chị Xabin, tôi nhắc lại là chỉ có chị mới giúp được tôi mà thôi.

- Bà muốn nói là bà thiếu bạn trai hả? Bà cứ hỏi mấy ông đằng kia kia.

Angiêlic bật cười và ra hiệu cho bà ta nói nhỏ thôi. Sau đó vất vả lắm nàng mới làm cho bà Xabin hiểu được chuyện gì đã xảy ra và bảo rằng vì sống ở ngay đây nên bà ta là người duy nhất có thể giúp được nàng.

- Chị hãy dẫn tôi đến gặp một cô hầu phòng hay một cô gái ở cũng được.

Bà Xabin bỗng nhiên dịu bớt cơn giận. Bà ta đỏ mặt khi thấy mình bực tức vô cớ. Bà ta bảo Angiêlic:

- Bà đi theo tôi, vũ hội chưa bắt đầu đâu.

Đến cầu thang bà giải thích:

- Bọn hầu gái đang ở trong bếp, vả lại chúng ngớ ngẩn lắm. Tôi sẽ đưa cho bà mọi thứ cần thiết.

- Cảm ơn! Ôi, bạn thân mến, tôi thật sự vui sướng khi thấy chị sống tại đây!

- Đại bác của bà đã phá hỏng nhà tôi còn gì-Xabin cay đắng đáp lại.

Tuy nhiên bà ta vẫn mở cửa cho Angiêlic và hối hả giúp nàng. Mọi thù địch giữa hai người không còn nữa.

Nỗi phiền toái chung của giới đàn bà đã gạt bỏ hàng

rào ngăn cách họ.

Mấy phút sau khi Angiêlic bước ra phòng đợi gặp Xabin thì thấy bà ta đã không còn tỏ ra cau có nữa, thậm chí bà ta còn hơi mỉm cười.

- Bà cố tình làm như vậy! - Xabin nói

- Chị Xabin, chị biết rõ là có những việc mà người ta không thể tính đến khi lập một kế hoạch hòa giải...

- Đúng! Nhưng cái ngẫu nhiên bao giờ cũng thuộc về phần chị... bất cứ một sự cố nhỏ nào cũng xoay chuyển theo hướng có lợi cho chị. Thế là tôi chịu thua rồi.

Angiêlic bước tới đưa tay cho Xabin:

- Chị Xabin, chúng ta có thể làm bạn của nhau được chứ?

Xabin nhún vai mỉm cười vẻ buồn rầu và nhẫn nhục, nhưng bà vẫn đưa tay cho Angiêlic nắm và hai người chân thành nhìn nhau.

- Chưa bao giờ tôi ghét chị mặc cho những điều chị đã làm - Angiêlic nói

Xabin đỏ mặt:

- Tôi thật điên rồ, tôi đã căm ghét chị...

- Nhưng tại sao chị lại ghét tôi đến như vậy?

- Chị luôn luôn có tất cả, trong khi đó thì tôi lại chẳng có gì. Tôi xấu gái.

- Ô không! Sao chị nói ngớ ngẩn thế!

- Tôi biết điều mình nói chứ!

Bà ta rút tay ra khỏi tay Angiêlic rồi đi đi lại lại trong phòng về xúc động.

- Không! Angiêlic, tôi không thể quên được, chị đã phá vỡ cuộc đời tôi.

- Tôi ư? Xabin, chị đã phóng đại quá đấy.

- Chị đã cướp mất người đàn ông

của đời tôi - bà ta kêu lên

Angiêlic trở mắt ngạc nhiên. Trời ơi, chị ta huyền thuyên mất rồi. Phải chăng chị ta muốn nói đến cha Đóocgiovan. ư

- Người đàn ông của đời chị ư? Xabin, chị nói ai vậy?

- Vâng, đúng thế! - Xabin cười cay đắng-Ai là người đã yêu tôi ư? - Rồi bà ta đứng thẳng người chỉ tay ra cửa-Chúng ta xuống nhà đi, tôi sẽ chỉ ông ấy cho chị.

Trong chiếc áo dài đen, trông bà ta như một nữ hoàng bị kịch.

- Xabin, chị đẹp quá - Angiêlic kêu lên-Nếu ngay bây giờ chị ngấm mình trong gương chị sẽ thấy đúng như vậy.

Bà Caxten Moócgia rung mình như bị sét đánh, bà trở mắt nhìn nàng:

- Thế mà chính chị, kẻ tình địch của tôi, lại là người nói ra câu ấy. Ôi! Thật là quá lắm!

Bà ta oằn người như bị đòn đau, sau đó bà ta đứng thẳng người, hai mắt sáng lên quả quyết.

- Ta xuống thôi!

Angiêlic tò mò bước theo sau, tự hỏi không biết trong số những người đàn ông dưới kia ai là người mà nàng đã cướp mất của Xabin.

Hai người đứng lại bên ngưỡng cửa đại sảnh, hoàn toàn đứng đung trước thái độ ngạc nhiên của mọi người do chuyện hai người đi bên nhau như vậy gây ra.

- Thế nào, Xabin. Chị hãy chỉ ông ta cho tôi đi.

Người đàn bà do dự:

- Xabin chị nói đi! Sao chị lại kết tội tôi như vậy?

Mặt Xabin trở nên tái mét. Người

ta có cảm tưởng như bà sắp sửa nói ra điều bí mật khủng khiếp mà bấy lâu bà vẫn giữ kín trong lòng.

- Chị đã cướp mất ông ấy của tôi - Bà ta rên rỉ

- Nhưng mà ai mới được chứ?

- Ông ấy! - Bà vừa nhắc lại vừa đưa tay ra chỉ.

Angiêlic nhìn theo hướng bà Xabin thì chỉ nhìn thấy Giôphrây đờ Perắc, chồng nàng, đang nói chuyện với Phrôngtonác giữa đám đông chuyện trò vui vẻ. nàng quay sang nhìn bà Xabin về không hiểu. Lúc ấy bà ta mới lấy hết can đảm tuyên bố:

- Tôi là cháu gái của Căcmexita-Bà ta nói câu này như thể nó có khả năng giải thích tất cả.

Chương 39:

Sau khi tuyên bố "Tôi là cháu gái của Căcmexita" bà Xabin đờ Caxten Moócgia đứng yên như tượng. Chắc là Angiêlic sẽ tưởng bà ta bị điên nếu như cái tên Căcmexita đã không gợi cho nàng nhớ tới một điều gì đó. Đằng sau cái tên này là chìa khóa của mọi sự bí ẩn.

- Chị không nhớ ư? - Xabin gặng hỏi - Căcmexita khi ấy là người tình của người mà chị đã đến Tuludơ để lấy làm chồng.

- Tuludơ ư? Chuyện ấy đã quá xa xưa rồi...

- Đối với tôi thì vẫn như mới hôm qua. Chính vì thế mà tôi không chịu nổi sự có mặt của chị, khi ấy tôi đã phải chịu đau khổ nhiều.

- Nào chúng ta hãy

đi tìm một chỗ ngồi đi - Angiêlic nói - Và chị hãy kể cho tôi nghe.

Hai người vừa kéo nhau đi giữa đám đông, vừa mỉm cười chào hỏi mọi người như một cái máy, nhưng không nghĩ đến việc giữ chân họ lại để chuyện trò, bởi lẽ mọi người đang sững sốt khi thấy họ cùng đi bên nhau như vậy.

Họ tìm thấy một góc vắng trong một phòng khách kề bên đại sảnh, cũng đã có vài đôi trai gái trẻ tìm đến đó để tự tình.

- Bây giờ chị hãy nói đi - Angiêlic bảo-Nếu tôi không nhớ nhầm thì vào thời gian tôi về làm vợ ông Perắc, chị đang có mặt ở Tuludơ.

- Đúng thế! Lúc ấy tôi hai mươi tuổi. Cô tôi, Căcmexita đã đem tôi đi theo làm tỳ nữ. Đó là lần đầu tiên tôi rời lâu đài cổ của mình ở Bêacnơ. Gia đình tôi thuộc nguồn gốc giáo phái Cata. Có nghĩa là trước đây tôi luôn luôn phải sống trong cảnh khắc khổ. Thế rồi khi đến cung điện ở Tuludơ bỗng phát hiện ra mọi cái đẹp và thú vui trần thế. Tôi say mê trước mọi thứ có thể làm người ta hạnh phúc. Mà làm sao lại không say mê được? Và say mê nhất là người tổ chức những ngày hội kéo dài không dứt này. Giôphrây đờ Perắc, vị lãnh chúa quyền quý đang trị vì xứ Tuludơ. Bà cô Căcmexita của tôi rất mê ông, lúc ấy bà đã ba mươi tuổi và sống trụy lạc. Chính vì thế mà bà nhìn tôi bằng con mắt khinh bỉ. phải công nhận rằng bà là một người thông minh và có học. Tuy nhiên tôi cho rằng ông khá nhanh chóng chán bà, và đã hai lần bà bỏ chạy sang Tây ban nha nhưng rồi lại quay về. Còn tôi, trong khi tôi vẫn ở lại Tuludơ.

- Giờ thì tôi đã nhớ ra rồi. Căcmexita là người đàn bà điên rồ đã cải trang thành nữ tu sĩ bị bệnh cuồng loạn mà về sau đã đến làm nhân chứng tại phiên tòa xét xử Giôphrây và đã tố cáo là ông quyền rũ bà.

- Bà làm thế là để trả thù ông. Bây giờ thì chị hiểu tại sao tôi lại thù chị đến mức như vậy chứ?

- Chị bênh vực bà cô đến thế kia à?

- Không, đó là vì cả tôi cũng có liên quan. Cả tôi cũng yêu ông ấy.

Angiêlic nhún vai thờ dãi:

- Ai mà chả yêu ông ấy.

- Làm sao mà tôi không yêu mê mết ông ấy được. hồi tôi còn ở Tuludơ cô tôi không ngớt kể về ông cho tôi nghe. Người ta đã gọi ông là nhà thuật sĩ. Và thế là khi nghe tin nhà thuật sĩ quyết định lấy vợ thì đám con gái như bị sét đánh giữa trời nắng ban trưa. Một người như ông mà lại lấy vợ ư? Một người mà không hề ngại ngần khi nghe người ta kháo nhau ông là của các bà, các cô và các cô, các bà là thuộc về ông. Ban đầu người ta bàn tán về mối quan hệ thông gia của ông với một dòng họ quý tộc và về một cô gái rất trẻ, thế là tôi liền tin chắc rằng người con gái đó chính là tôi, bởi lẽ tôi biết là ông đã chú ý đến tôi. Tôi đã sống mấy ngày liền trong niềm hy vọng điên cuồng, nhưng rồi tin sét đánh ập xuống như lưỡi dao máy chém. Người con gái đó là người ở tỉnh khác. Cô ta ở Poatu. Ông đã không thèm lấy con gái cùng tỉnh... Và thế là chúng tôi đã lũ lượt kéo nhau ra đón chị để xem mặt.

Cuxi Ba bê chiếc khay bạc đựng tách cà phê đến mời hai người.

- Chị có thể mỉm cười rằng biết bao nhiêu trái tim đã mất hết hy vọng khi nhìn thấy chị... Về phần tôi, tôi hiểu ngay rằng ông ấy sẽ say mê chị. Chị đẹp quá. Quả là từ ngày chị về mọi sự liền thay đổi. Bà cô tôi tức giận đến phát điên lên. Chuyện ông ấy đã lấy chị làm vợ không phải là vấn đề quan trọng. Điều quan trọng là chẳng bao lâu mọi người thấy rõ là ông bắt đầu yêu chị...

Bà Xabin cúi đầu với vẻ khó nhọc. Angiêlic đón lấy tách cà phê trên tay Cuaxi Ba. Còn Xabin thì từ chối không uống. Angiêlic khoan khoái bảo ông ta.

- Cám ơn ông bạn! Ông đã làm tôi tỉnh cả người.

- Ông chủ đang lo cho bà. Ông sai tôi đem cà phê đến.

Ngước mắt trông lên, Angiêlic thấy Perác đang đứng từ xa nhìn về phía họ. Trong bộ quần áo đỏ thẫm trông chàng cao lớn, có thể có vẻ ít quý quái hơn, nhưng vẫn hấp dẫn "Chàng chẳng thay đổi gì cả..."

- Ông ấy chẳng thay đổi gì cả - bà Xabin thì thào như muốn nhắc lại ý nghĩ của Angiêlic - Ông vẫn thế, nhất là trong chuyện quyền rũ đàn bà... Và người đàn bà đó là chị. Chị không có cái gì qua mắt được ông ấy, ông ấy đoán biết được hết... Chị thấy chưa?... Chúng ta đang nói chuyện thế này mà từ xa ông ấy đã nhận ra là chị đang xúc động, có thể là khó ở... Thế là ông đã sai Cuaxi Ba đem cà phê đến cho chị. Dù đi đâu chẳng nữa thì ông ấy vẫn không ngừng nhìn chị... Không ai nhận ra điều đó, ngay cả chị. Nhưng tôi thì tôi nhìn thấy hết... Và ánh mắt ông nhìn chị đã dẫm nát trái tim tôi. Đã qua biết bao nhiêu năm rồi! Tôi đã hy vọng rằng thời gian sẽ trả thù cho tôi... Vậy mà ông vẫn thế!... Lúc nào chị cũng gặp may.

- Gặp may ư? Cái đó còn tùy xem. Chị đã để cho ông nhận ra mình chưa?

Bà Caxten Moócgia cười như tỉnh ngộ:

- Không bao giờ!... Tôi không nói gì với ông cả và ông không thể nhận ra tôi được. Trước đây ông đã để ý đến tôi vì tôi cao lớn xinh đẹp. Nhưng bây giờ tôi đã già và sa sút. Trong khi đó ông vẫn như xưa: vẫn tuyệt đẹp, cả chị nữa. Bgay chị tiến vào Kêbéc chẳng khác gì ngày chị về Tuludơ.

- Chỉ có khác là cũng như chị, chúng tôi đã già thêm hai mươi tuổi.

- Điều đó không đúng đối với chị. Chị là một người đem lại cuộc sống và hạnh phúc, trong khi tôi đã trở thành một phụ nữ không còn khả năng quyến rũ.

- Ô! Thôi nào Xabin! Tôi xin chị.

Đúng lúc đó, công tước Vivon tách ra khỏi đám đông tiến về phía họ.

- Chị biết là chị sẽ phải làm gì không, chị Xabin? - Angiêlic quay sang bảo bà Caxten - Tôi nay chị sẽ có dịp được trả thù tôi, được làm cho tôi chìm vào bóng tối. Chị nên lợi dụng dịp này và đồng thời giúp tôi một việc. Chị hãy giải thoát cho tôi khỏi sự ám ảnh của ông công tước Féctê kia nhé. Tôi có lý để không

yêu ông ta. chị hãy lôi ông ta đi chỗ khác đi. Chị hãy tỏ rõ tài năng khôn khéo của một phụ nữ xứ Akiten thực sự thì chồng tôi chẳng nhận ra chị!

- Chị thật là kỳ lạ!

Nhưng bà ta vẫn đứng lên và hơi đỏ mặt. bà ngập ngừng nhìn Angiêlic:

- Chị hãy tóm lấy ông ta đi! Angiêlic kêu lên... Hãy tóm lấy tất cả những người đàn ông kia đi!...

Bà Caxten Moócgia táo bạo bước ra đón ông La Féctê và bá tước Xanh Étmơ. Bà kéo họ đến thẳng quầy giải khát làm họ không thể cưỡng lại được vì sợ mang tiếng là thô lỗ. Angiêlic thờ ra khoan khoái.

Bácđanhơ bước tới ngồi bên nàng. Gần như tất cả các khách mời đều đã đến đông đủ và người ta ngạc nhiên khi không thấy nàng ngoài đại sảnh.

- Bản hiệp ước mà tôi mới ký kết với bà Moócgia xứng đáng để tôi được vắng mặt một lát-Nàng giải thích

- Đối với một việc như thế này thì đàn ông thường phải mất nhiều thời gian hơn mà kết quả lại đạt được ít hơn. Còn đàn bà chúng tôi thì có cách riêng của chúng tôi. Cuộc sống thật là vui, phải không?

Nàng đứng lên nắm tay ông Bácđanhơ và cả hai bước ra đại sảnh. Ông Bácđanhơ không còn thấy hối tiếc vì đã đến Kêbéc nữa.

Hành động bông bột bất ngờ của bà Caxten Moócgia đã làm cho mọi người hào hứng hăng say trở lại. Từ những người trẻ nhất cho tới những người già nhất, ai ai cũng đều lên tiếng chuyện trò thăm hỏi nhau, và cuộc khiêu vũ bắt đầu.

Chương 40:

- Anh có nhớ cô cháu gái bà Cacmenxita kia không? - Angiêlic không nén được tò mò hỏi Perắc khi họ về tới nhà

Bá tước ngạc nhiên quay sang nhìn nàng.

- Cô cháu nào? Với lại Cacmenxita nào?

Nàng bật cười:

- Chà, hơi tỏ ra vô ơn đấy. Anh không nhớ người tình nóng bỏng của mình khi em về Tuludơ làm vợ của anh à?

Giôphrây ra vẻ cô nhớ mà không được.

- Thế thì ít nhất cũng hãy nhớ lại người đã ra tòa kết tội để trả thù anh vì anh đã quyến rũ bà ta.

- À! Phải rồi! Bà Cacmenxita!

- Thế còn cô cháu gái?

- Cháu gái nào?

Angiêlic cho biết do tình cờ mà cô cháu gái năm xưa của bà Cacmenxita lại chính là bà Caxten Moócgia hôm nay. Giôphrây rất khoái chí khi nghe tin này. Quả tình chàng hoàn toàn không biết là Cacmenxita đã có một cô cháu gái. Tội nghiệp cho Xabin! Bà ta đã tưởng là hồi ấy Giôphrây để ý đến mình.

- Thế khi anh quyết định lấy vợ thì tại sao anh lại không để mắt đến một cô gái có của thừa kế ở xứ Gaxcônơ mà lại tìm một cô gái khác tỉnh như em?

- Ô! Em thân yêu, lúc ấy anh có định lấy vợ đâu. Anh chỉ muốn làm một vụ buôn bán mà thôi. Nhằm mục đích chiếm được các mỏ bạc có trên đất Poatu của nhà em, anh đã sẵn sàng nhận kết hôn với một trong số các cô gái không có của hồi môn của nam tước Xăngxê đờ Môngtơlu cha em để đánh đổi.

- Nói tóm lại là anh đã mua em như mua một con vật để sau đó sẵn sàng bỏ rơi em mà đi với những người đàn bà xinh đẹp xứ Akiten.

- Đúng thế!

Bá tước Perắc đứng lên vừa ôm nàng vừa cười:

- Nhưng từ hôm nhìn thấy đôi mắt xanh của nàng tiên này thì anh không còn nhớ đến những người đàn bà

khác nữa.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như?...

- Nếu như

cô bé xứ Poatu sẽ không đến với anh ư?... Thì có lẽ anh đã không biết thế nào là đam mê, không biết thế nào là tình yêu...

PHẦN THỨ SÁU-KHU VƯỜN DINH THỐNG ĐỐC.

Chương 41:

Trời trong và đẹp, suốt ba tuần lễ liền trời không có một bóng mây.

Các bà mệnh phụ từ nhà thờ lớn đi lên, qua lâu đài Xanh Lui và quảng trường Vũ khí. Lên cao hơn một ít nữa, họ đi tới một khu vườn do ngài Môngmanhi vẽ kiêu. Ông là Thống đốc thứ hai của Tân Pháp quốc. Và trong các lối đi của khu vườn, bây giờ ngài Phrôngtonác đang dạo chơi, phần nào cảm thấy mình là Lui 14 ở Véc xây.

Trong cuộc dạo chơi này, hầu như tất cả xã hội Thượng lưu của Kêbéc đều tháp tùng ngài. Các sĩ quan, các cố vấn, các nhà quý tộc và thương gia đều có mặt ở đây. Có cả mấy đứa trẻ.

Ônôrin đưa tay cho Angiêlic:

- Đường chân trời ở Véc xây cũng không thể gọi cảm hơn có phải không nào? - Công tước dờ La Fectê cất tiếng.

Cái rét làm cánh mũi của ông ta đỏ lên, ánh sáng đục của mặt trời phương bắc thật tai hại đối với da dẻ của những người nghiện rượu.

- Chân trời của Véc xây rất đẹp, nhưng chân trời này đối với tôi cũng vô cùng thích thú. - Nàng đáp, chỉ vùng trắng trống trải ở phía trên cao của mũi đất.

- Hừ! Man rợ, thật đòi bại đối với một người đàn bà mà cả Véc xây đều đưa mắt nhìn ngó.

- Ông cũng thật đòi bại, ông dờ La Fectê ạ. Vì ông đã phải giấu vẻ kiêu căng của ông dưới một cái tên đến là nhạt nhẽo.

- Đây chỉ là tạm thời thôi, bà biết không. Trong khi chờ đợi, bà đã nghĩ kỹ về những lời tuyên bố cuối cùng của tôi chưa?

- Những lời tuyên bố nào?

- Là chúng ta có thể cùng tiêu khiển với nhau?

- Thưa ông, tôi nghĩ rằng, về chuyện này chúng ta đã nói với nhau cạn lời rồi...

- Tôi rất thích...

- Ông nói lẩn thẩn...

Nàng đi ra xa. Về kiêu kì của dờ Vivon không cưỡng nổi bầu không khí của Canada. Ông ta bị giảm giá và bị lu mờ đi như một thứ kim loại xoàng, không thể nào chống lại được sức tấn công mãnh liệt của thiên nhiên

Từng nhóm người quây quần chỗ này chỗ nọ trong khu vườn. Phía sau những lùm cây người ta làm vài tợp rượu mạnh cho ấm người, thứ rượu phải uống một cách kín đáo, dốc ra từ trong những cái bầu làm bằng da thú.

Trong các lối đi dọc ngang ngoằn ngoèo giữa hai vách tuyết dựng đứng, Vilơ Đavrây vừa đi vừa chuyện trò với người bạn cố tri, ông Garô Đăngtorômông, tư lệnh cảnh sát dân sự và hình sự. Sau đó một lúc ông ta đi ra và đến nói với Angiêlic.

- Ông Garô Đăngtorômông muốn nói chuyện riêng với bà.

- Với tôi?

- Vâng!

Nhưng bà đừng từ chối ông ta điều gì hết. Ông ta là bạn rất thân với tôi.

Vilơ Đavrây thích gây nghi ngờ trong quan hệ tình cảm giữa ông ta và những người khác, đàn ông hoặc đàn bà.

- Đây là một người rất tốt, một nhà thông thái.

Thấy nàng do dự, ông ta phản đối và nói rằng ông ta không thấy lí do gì làm nàng không thích. Nàng phải hiểu điều đó.

- Nhưng cái ông tư lệnh cảnh sát đó, ông ta muốn gì?

- Rồi ông ta sẽ tự mình nói ra với bà.

Giả bộ làm ra vẻ không tin ở thái độ hoài nghi của nàng, ông ta kêu lên:

- Đây không phải là chuyện trai gái, ông ta không phải là loại người như thế. Ông ta muốn hỏi bà một số tin tức.

- Về việc gì?

- Tôi cũng không biết. Nhưng tôi tin chắc đây chỉ là một thủ tục.

- Có thể là ông ấy muốn được nói chuyện với chồng tôi đúng không?

- Không đâu! Nói chuyện với bà, với bà! Có điều gì vậy Angiêlic? Tôi không nhận ra bà nữa. Bà sợ cái gì?

Angiêlic thật khó giải thích với ông ta về mối quan hệ giữa nàng với cảnh sát trong suốt cuộc đời của mình. Những quan hệ đó làm nàng cảm thấy phát ón lên.

Cuộc triệu tập này-vì nàng cảm thấy yêu cầu của Garô Đăngtoromông là một trát đòi chứ chẳng phải cái gì khác. Nàng bước đi mấy bước để có thì giờ suy nghĩ.

Quang cảnh thay đổi đột ngột, ánh sáng trong treo và tung bưng đối với nàng như bị phủ lên một tấm màn đen. Nàng cảm thấy khó thở, xảy ra điều gì vậy?

- Sao mẹ nắm tay con mạnh thế hả mẹ? - Ônôrin hỏi

Vilơ Đavrây vẫn đi theo hai mẹ con nàng. Ông ta hơi buồn. Ông ta không hiểu vì sao Angiêlic không tỏ ra sốt sắng để làm vui lòng mình. Nàng muốn làm cho ông ta mất uy tín đối với Garô Đăngtoromông. Ngang nhiên chứng tỏ cho mọi người ở Kêbéc biết là ông Vilơ Đavrây chẳng có mấy sức mạnh và chẳng có mấy bạn bè. Biết đâu ông ta lại chẳng chịu thêm một thất vọng nữa? Tại sao bà ta lại sợ một người dễ mến đến thế?

- Về chuyện gì vậy?

- Tôi cũng không biết. - ông ta rên rỉ.

Nhưng nàng nhìn thấy ánh chớp của đôi mắt xanh tỏ ra lạnh lùng và dò hỏi đối với nàng. Và nàng chắc chắn là ông ta nghi ngờ không biết tư lệnh cảnh sát muốn nói chuyện gì với nàng.

"Anh bạn ơi, nếu anh bạn lôi ta vào những chuyện phiền toái, thì anh bạn sẽ phải trả giá đấy", - nàng nghĩ thầm.

- Chắc là không có chuyện gì nghiêm trọng - ông ta khẳng định và mở to đôi mắt hồn nhiên.

- Thôi được - Nàng quyết định - Ông hãy báo cho ông Garô biết là tôi sẽ gặp ông ấy khi nào ông ấy cần.

Nhưng mà xin ngài nhớ cho rằng tôi làm như thế chỉ là để làm vừa lòng ngài mà thôi.

Vilơ Đavrây mong chờ sự thành công về nhiệm vụ ngoại giao của ông ta, liền hôn lấy hôn để bàn tay nàng. Ông ta đi ra, lần theo khu vườn để tìm Garô đang nấp trong đấy. lát sau, ngài hầu tước trở lại, hết sức vui mừng và cho nàng biết địa điểm và giờ tư lệnh cảnh sát hẹn gặp. Để tránh khỏi làm phiền bà đỡ Perắc khi bà đang giải trí, ông Đăngtoromông đề nghị gặp nàng sau khi nàng kết thúc cuộc dạo chơi và nàng sẽ vào phòng khách của bộ tư lệnh. Ông ta sẽ chờ nàng ở đấy.

Chương 42:

Một viên cảnh sát đưa Angiêlic vào phòng khách trên sàn trải thảm màu sẫm. các cửa sổ đều hướng ra đường phố và vào cái giờ đầu buổi chiều này mặt trời chỉ chiếu vào phía sau ngôi nhà.

Trong khi ngồi vào ghế, nàng trông thấy hai cuốn sách to đùng, mở ra trên bàn giấy viên tư lệnh cảnh sát. Nhận ra hai cuốn sách, nàng hiểu ngay tại sao người chịu trách nhiệm về bộ máy pháp chế của Canada lại nhất thiết muốn gặp riêng nàng. Chắc hẳn những lời báo trước của mục phù thủy Guyomet đã ít nhiều đã khiến ông ta nghĩ ra một trở ngại nhỏ nhen như thế. Một cuốn là Chuyên luận về các nữ phù thủy của Giảng Bôtanh, cuốn kia là cuốn Tác hại của bùa bả đáng sợ.

gần suốt hai thế kỷ qua, hai cuốn sách này đã được dùng như Thánh kinh của các tòa án Thiên chúa giáo và Tin lành, để làm cơ sở cho việc buộc tội phù thủy.

Tất cả những người bị vu khống và tố cáo bị lỗi ra trước tòa án tôn giáo đều coi như "đi đút" kể từ khi các quan tòa chúm mũi vào những trang sách của các công trình này.

Mặc dù những cuốn sách đó đã từng nổi tiếng vì móng vuốt của quỷ dữ hơn là lòng nhân ái của giáo hội.

Angiêlic thấy nhẹ cả người khi nhận ra việc cũng chỉ có thế mà thôi. Nàng đoán là có thể ông

Đăngtorômông đã nghe người ta nói về việc nàng chữa khỏi cho những người bệnh.

Thoạt đầu ông ta có vẻ lúng túng. Ông ta mời nàng ngồi và cũng tự mình ngồi xuống. Ông ta nói rõ là không biết lấy gì để cảm ơn bà Perác đã hạ cố đến đây. Nhất là chỉ vì việc nhỏ mọn. Tuy nhiên, ông ta nghĩ rằng nàng có thể giúp ích rất nhiều cho ông ta trong khi tiến hành cuộc điều tra khó khăn như ông ta đang làm hiện nay.

- Tôi nghe ông đây. - Nàng nói với vẻ ngạc nhiên.

Sau một lát ngập ngừng, ông ta đưa mắt nhìn những cuốn sách quý quái để được khích lệ rồi gọt một ngòi bút lông ngỗng đặt xuống bàn và quyết định.

- Thưa bà, xin bà nói cho tôi biết về tất cả những gì mà bà biết về ông bá tước đờ Varănggiơ.

Angiêlic ngỡ ngàng. Tên người đó không gọi lên cho nàng điều

gì nhưng đồng thời đối với nàng cũng chẳng phải hoàn toàn xa lạ.

- Bá tước đờ Varănggiơ-Nàng nhắc lại, vẻ suy nghĩ-Tôi có biết vị quý tộc này không ư?

- Chắc là biết! - Ông ta khẳng định.

- Xin ông thứ lỗi. tôi không biết ông ta là ai. Ở Kêbéc tôi đã được giới thiệu với không biết cơ man nào là người.

- Không phải bà đã gặp ông ta ở Kêbéc.

- Thế thì ở đâu vậy?

- Ở Tađuxác.

- Tađuxác?

Càng nói nàng càng thấy khó hiểu.

- Vào hồi tháng mười một khi chúng tôi đi đến Tađuxác đúng không?

Rồi một kỉ niệm nổi lên khỏi mặt nước đen ngòm như một xác chết. Và đây đúng là một xác chết. Một hòn đá đeo vào cổ và bị người của bá tước đờ Perác quăng xuống sông giữa những tiếng kêu nháo nhác của đàn chim biển, bay chập chờn trong đêm sương mù.

Bá tước đờ Varănggiơ! Người đã dụ họ vào một ổ phục kích và đã bị nàng bắn hạ bằng một phát súng ngắn đúng vào lúc hắn đang tấn công Giôphrây.

Angiêlic nhìn Đăngtorômông bằng một cái nhìn vô định.

- Tađuxác! Thật là xa mờ trong trí nhớ của tôi.

Đăngtorômông ngả lưng ra phía sau chiếc ghế bành. Ông ta có vẻ xem vấn đề này không mấy quan trọng.

Ông ta giải thích với nàng rằng bá tước dờ Varănggiơ đã đến Kêbéc cách đây bốn hoặc năm năm để đảm nhiệm công việc giữ kho bạc bên cạnh ngài Cáclông. Thật ra ông này là một kẻ bị lưu đày, một trong những nhân vật nhờ quen biết mà đã thoát khỏi ngục Baxti và thoát khỏi những án đày còn ô nhục hơn và sang ở biệt tích tại Canada. Điều này càng làm cho nhiệm vụ của tư lệnh cảnh sát càng thêm phức tạp.

- Tôi hiểu bà.

Cho đến giờ dờ Varănggiơ, người đã có tuổi, kín đáo và được cấp trên khá tin dùng, chưa làm điều gì phiền đến ông ta. Ở Kêbéc do ít làm cho người ta chú ý tới nên ông ta đã biến mất từ tháng mười một mà không ai biết tới.

- Biến mất?

Mãi đến giữa tháng giêng mới được báo động về ông ta, nhờ bà Caxten Moócgia.

"Sao bà này lại cũng dính vào đây"- Angiêlic tức giận tự hỏi.

Ông dờ Varănggiơ ở một ngôi nhà cách đường Lớn không xa. Ở đây ông ta sống với người đầy tớ, người đánh xe ngựa và hai chú bé người Xavoa ông ta mang từ Pháp sang để giúp vào việc phụ bếp và dọn dẹp chuồng ngựa. Ông bà dờ Caxten Moócgia là láng giềng gần gũi nhất của ông ta. Sau vụ nổ bom - ông Đăngtoromông ngưng ngưng cụp mi mắt xuống - họ đến ở tại lâu đài Xanh Lui. Tuy nhiên bà dờ Caxten thường hay trở lại nơi ở cũ để trông nom công việc sửa chữa nội thất và che chắn chống tuyết cho phần nhà còn nguyên vẹn. và vì thế mà một hôm bà ta nhận ra hai đứa bé là người hầu của ông ta bị bỏ rơi. Từ khi ông chủ

của chúng biến mất cùng những gia nhân khác thì hai đứa bé đi lang thang sống bằng nghề ăn cắp vặt, ăn xin...

- Bà dờ Caxten chăm sóc đến số phận của những đứa bé này và báo cho ngài biện lý Tácđiơ dờ La Vôđie biết và sau đó ông ta có cho tôi biết. Điều tra xong, tôi đã xác định là người ta không thấy ông này ở Kêbéc vào khoảng từ giữa tháng mười một.

Viên tư lệnh cảnh sát dừng lại:

- Tôi đã xác minh là ông ta đi trên một chiếc thuyền gỗ lớn chở hành khách đến Tađuxắc. chính ở đây ông ta đã mất tích cùng với người đầy tớ của ông ta.

- Trên đường đi, ông ta có bị đắm thuyền không?

- Nếu có bị đắm thuyền thì chỉ sau khi đến Tađuxắc phải không nào? Vì ngài Vilor Đavrây cho tôi biết là ông ta đã gặp người đó khi bà dừng chân ở Tađuxắc.

"Không đúng!" - Angiêlic định phản đối-Nàng biết là dờ Varănggiơ đã chết tại chỗ hẹn ở Mexi, hạ lưu con sông Tađuxắc khi đoàn tàu của họ đang thả neo trong vũng tàu của trạm đổi hàng đầu tiên của Pháp trên sông Xanh Lôrăng.

Nàng tự tìm mình và hy vọng rằng động thái của mình không bị người cảnh sát để ý.

- Bà có chắc chắn là không tiếp nhận ông ta lên tàu của bà không? - Đăngtoromông nhấn mạnh

- Theo tôi biết thì không.

Sau một phút yên lặng nàng gợi ý:

- Ông đã hỏi tin tức qua chồng tôi chưa? Theo tôi thì hình như chồng tôi có đủ tư cách hơn tôi để trả lời ông... Nếu như bá tước dờ Varănggiơ đó đã muốn gặp chồng tôi.

- Tôi sẽ hỏi bá tước. Nhưng tôi vẫn muốn được nghe bà nói trước.

- Tại sao vậy?

Ông ta bĩu môi, một cái bĩu môi không làm cho ông ta đẹp lên chút nào và hình như cân nhắc sự lợi hại về những gì ông ta sắp nói.

- Trong vấn đề này mọi cái đều kỳ lạ. Bà thử tưởng tượng thừa bà. Trong khi tôi đang tiến hành cuộc điều

tra, thì có người đến tìm tôi và tuyên bố một cách trắng trợn: "Chính bà dờ Perắc đã giết chết bá tước dờ Varănggiơ, tôi biết điều này qua nguồn tin chắc chắn".

Angiêlic kêu lên:

- Ai? Ai đã dám nói như vậy với ông?

Vẻ mặt nhợt nhạt và cơn tức giận của nàng có thể xem như một sự công phẫn.

- Bá tước dờ Xanh Êtmơ.

- Bá tước dờ Xanh Êtmơ! Nhưng làm sao - nàng đang sắp sửa nói ra: Làm sao mà ông ta biết được?

Lại một lần nữa nàng kìm lại được.

-.. Bá tước dờ Xanh Êtmơ! Nhưng ông ta là ai? À, phải, cái ông già thường đi theo ông dờ La Féc-tê. Ông ta ăn phải cái gì mà tự nhiên đi gieo rắc những điều vu oán giá họa như vậy?

Tôi chỉ mới biết ông ta sơ sơ và chưa nói chuyện với ông ta tới ba câu. Chắc là ông ta mất trí rồi...

Garô nhìn nàng với con mắt không hề biểu lộ một tình cảm gì.

"Tất cả chúng nó đều như thế hết - nàng tức giận nghĩ thầm - Cái bọn thông thái rơm chết tiệt!".

Nàng lại can đảm lên, tự nói với mình rằng sức mạnh của Giôphrây là không gì lay chuyển nổi. Những người trung thành của chàng, đứng quanh chàng như một tường thành và sẽ không hé miệng nói ra điều gì.

Mỗi người đang giữ mình vì mọi người. Mặc dù xảo quyệt, Đarô Đăngtorômông sẽ không chứng minh được điều gì hết. Ông ta chỉ đánh đòn gió mà thôi...

Phải chăng ông ta cũng vừa hiểu ra điều gì đó?

Bỗng nhiên, ông ta cảm ơn nàng đã bớt chút thời gian cho ông ta và một lần nữa xin nàng thứ lỗi vì đã giữ nàng lại và bắt nàng phải nghe những bài diễn văn đến là buồn thảm này. Ông ta nhắc lại trong vụ này mọi việc đều kỳ lạ.

- Ông Xanh Êtmơ có nói với ông là ông ta đã kiếm ra những tin tức kỳ lạ này ở đâu ra hay không?

Vị tư lệnh thú thực là không. Lại một lần nữa ông ta xin nàng thứ lỗi. Angiêlic không quá tin vào lời ông ta. gương mặt đỏ gay và vô duyên của ông ta hình như không đại diện cho trí tuệ tế nhị. Nhưng nàng cũng không

quá tin vào bề ngoài. Đôi mắt lơ dờ, nói năng chậm chạp, những bước lùi bất thần của ông ta không làm nàng yên tâm chút nào. Như một con lợn rừng Garô Đăngtorômông lần theo dấu vết, ông ta đã đánh hơi thấy.

Tuy nhiên, cả hai người đều cố gắng xóa bỏ một sự căng thẳng mà trên nguyên tắc không đáng có.

Sắp sửa ra về, Angiêlic nhìn lại hai cuốn sách to đùng luận về tà ma học đặt trên bàn giấy. Trong cuộc nói chuyện vừa qua, ông ta không hề ám chỉ gì đến chuyện tà ma cả.

Có phải ông Đăngtorômông đang say mê ma thuật đến mức bỏ ra thì giờ để nghiền ngẫm những tác phẩm này không?

Viên tư lệnh cảnh sát vừa đi quanh bàn giấy của ông với ý định tiễn đưa nàng, lấy làm ngạc nhiên vì những gì nàng mới chỉ cho ông ta và hình như làm ông ta bối rối.

- Thật ra thì không! Tôi có rất ít năng khiếu về loại khoa học này. Nhưng tôi sẽ buộc lòng phải đi vào chuyện đó vì từ Pari người ta đã cho tôi biết là có những tội ác về phù thủy, tội phạm thánh, tội phù phép đang phát triển lu bù nên tôi phải quan tâm đến vấn đề này ở Tân Pháp quốc. Ngài dờ La Râyni đã gửi cho tôi những cuốn sách đó để tôi nắm được và có thể xét xử một cách rõ ràng hơn những trường hợp sẽ đến với tôi. Thú thực là đối với những

loại phạm pháp này tôi muốn chuyển qua cho Đức giám mục và Giáo đoàn thánh tín, nhưng hình như các tòa án này bây giờ không còn thẩm quyền nữa. Tòa án xử dị giáo quá lạm quyền và các bộ máy pháp chế mới cho rằng phần lớn những vụ ám sát và đầu độc do ma thuật gây ra phải được chuyển sang quyền lực của các tòa án ngoài đời.

Ông ta lấy một tờ giấy chi chít những con số và chữ viết.

-... Bà nhìn xem! Đây là một bản tường trình gửi cho tôi qua những con tàu mùa Hạ. hình như người ta ngờ rằng ở Pari có đến hơn ba trăm ô ma thuật gồm cả đàn ông lẫn đàn bà đang làm cái nghề gieo rắc chết chóc này. Dù mọi hạng người đến các nơi này để cầu xin sự giúp đỡ đầy tội ác của những người cao cấp nhất trong hàng ngũ ma thuật này. Người ta đầu độc, người ta cắt cổ, người ta sát hại, quả là truyện điên loạn... "Và vừa rồi, quàng vào với vụ đờ Varănggiơ mất tích lại thêm một vụ xấu xa về hành nghề ma thuật, than ôi! Không phải là những chuyện vớ vẩn, đơn giản đâu nhé. Rất nghiêm trọng. Đã làm phiền bà quá nhiều rồi nên tôi không muốn đi vào những chi tiết vụn vặt làm gì, nhưng vì bà là người đã nhắc tới chuyện đó đầu tiên, bà sẽ hiểu vì sao tôi vừa nói với bà là trong vụ này mọi cái đều ly kỳ. Hình như bá tước đờ Varănggiơ làm nghề ma thuật đen. Trước khi đi

về Taduxăc ít lâu, trong ngôi nhà của ông ta tại đại lộ ở đằng kia kia, cách trụ sở cảnh sát vài bước chân, ông ta đã bày ra một cuộc trình diễn kinh tởm để cầu xin sự giúp đỡ của quý dữ."

"Người ta không thể biết rõ điều gì qua các chú bé thông ống khói người Xavoa vì chúng chỉ bập bẹ vài tiếng Pháp và tôi thấy hình như chúng hoàn toàn suy nhược. nhưng người đánh xe ngựa đã bỏ trốn và đang ẩn náu trong đám cỏ dân hình như đã nói ra với một người dân trong bản Xanh Ăngđorê rằng anh ta bỏ trốn vì anh ta sợ quá. Anh ta đã kể lại là bá tước, có một đêm, muốn làm cho chiếc gương thần nói lên và khi ông ta đã làm cho chiếc gương có phép màu, ông ta nói chuyện với một con quỷ cái mà ông ta đang chờ đợi ở Kêbéc vào mùa thu này nhưng người đó không đến. Ông ta muốn biết hiện giờ người đó đang ở đâu và hỏi tin tức về những kế hoạch ông ta đang dự định với người đó. Để đạt đến sự thành công của phù phép ma thuật, một con chó đen đã bị giết, bị đóng đinh lên cây thánh giá khi nó còn sống và người ta mổ bụng nó ra lấy mật, còn... - Garô nhìn lại trên trang giấy-... còn máu của nó thì cho chảy xuống một chiếc thánh giá phía dưới. Đấy! tôi đã tóm được anh chàng cung cấp con chó. Những người láng giềng đều than phiền về sự ồn ào trong nhà này và đã nghe thấy tiếng hú... Tuy nhiên, vì ngôi nhà ở nơi khá vắng vẻ...

- Thật khủng khiếp.. - Angiêlic nói

Nàng tự hỏi:

"Có phải Amboroadinh là người ông ta đã nhìn thấy trong chiếc gương thần? Amboroadin là người phải đến Kêbéc để gặp ông ta sau khi đã thanh toán chúng ta".

- Không hiểu ông ta còn thấy những gì khác nữa trong chiếc gương nên đã vội vội vàng vàng lên thuyền ngay để đi Taduxăc? - Viên tư lệnh cảnh sát nói tiếp.

Chính là để làm sáng tỏ điểm này nên ông ta muốn nói chuyện với bà đờ Perăc vì - ông ta nhắc lại - ở Taduxăc có thể nàng đã trông thấy hoặc nghe nói một điều gì chẳng.

Một "điều gì" đó, và cách nói của ông ta làm cho Angiêlic nổi da gà từ đầu đến chân.

- Cám ơn chúa đã tránh cho con không phải dính dáng đến một con người ghê tởm đến như thế- Nàng nói một cách mạnh mẽ - Tôi không hiểu vì sao ông lại buồn bã đến như vậy khi thấy ông ta mất tích? Trái lại, ông phải lấy làm vui mừng là ông ta đã vĩnh viễn biến mất như một làn hơi độc, khỏi các thứ bùa bả của ông ta.

- Tôi không hề buồn...

Đăngtơrômông làm ra vẻ kiêu kỳ.

-... Tôi không hề buồn thưa bà, nhưng tôi là tư lệnh cảnh sát. Con người ấy đã biến mất. Tôi phải biết bây giờ ông ta ra sao, vì vai trò của tôi là phải làm sao để những tội ác đã phạm trên lãnh thổ Tân Pháp quốc phải bị tố cáo và bị trừng phạt. Vậy

mà, sự mất tích của ông đờ Varănggiơ thật đáng ngờ. mặc ông ta là kẻ đồng mưu với quý dữ, nếu như ông ta đã bị ám sát, tôi phải tìm ra bằng được những kẻ sát nhân...

Ông ta dần mạnh từng tiếng cuối cùng này một cách thật cương quyết. Angiêlic nhớ lại cảm nghĩ của bà Balan: "Anh chàng không phải người xấu! Nhưng rất nguyên tắc... nên rất nguy hiểm".

Chương 43:

"Tôi không nói sai! Ông Đăngtoromông hình như tin vào điều đó. Ông ta nhìn mình cứ như chính mình đã giết đờ Varănggiơ vậy..."

Nhưng thật tình, chính nàng đã giết chết ông ta.

Về khía cạnh này không có gì phải sợ. Đăngtoromông không thể nào làm cho Giôphrây và người của chàng hé miệng nói ra.

Điều duy nhất đáng lo ngại, vì không thể giải thích được là việc Xanh Étmơ tố cáo "chính bà đờ Perắc đã giết chết bạn tôi, bá tước đờ Varănggiơ".

Làm sao mà cái lão già với bộ mặt trát đầy phấn giấu kín dưới những mớ tóc giả quá rườm rà với đôi găng tay phớt xanh như đôi chân của con thạch sùng, với dáng đi nhón nhác của một tên bù nhìn lại dính dáng vào chuyện không đầu không đuôi này?

Tại sao ông ta lại đến tìm tư lệnh cảnh sát để tuyên bố: "Chính bà đờ Perắc đã giết chết bạn tôi, bá tước đờ Varănggiơ"? Và làm sao ông ta biết được?

Angiêlic cảm thấy sợ. Vì chỉ còn mỗi cách trả lời: Bá tước đờ Xanh Étmơ đã liên kết với Varănggiơ trong nghề phù thủy của ông ta. Cũng như ông ta, ông này chờ Amboroadin đến Kêbéc. Ông ta có tham gia vào chuyện phù chú của quý sứ hay không? Trong chiếc gương thần ông ta có thấy bộ mặt đầm máu của quý cái hiện lên không?...

Một ngôi nhà thờ nhỏ đơn độc được dựng lên tại ngã ba đường, cạnh một lùm cây che phủ tuyết trắng xóa. Một gác chuông bằng gỗ che cho một chiếc chuông con.

Angiêlic nâng chốt cửa lên đi vào phía trong. Đã từng chịu đựng thứ ánh sáng chói chang bên ngoài, nàng cảm thấy khoan khoái khi đi vào bóng tối của nhà thờ. Lúc ban đầu, trong bóng tối dịu dàng này, nàng chỉ nhìn thấy màu vàng của thùng đựng bánh thánh lấp lánh phía trong cùng và ngọn đèn chong đỏ như một viên hồng ngọc là ngôi sao lấp lánh trong chiếc bóng đèn bằng thủy tinh. Nàng làm dấu thánh giá và bước lên mấy bước. chính lúc bấy giờ nàng mới trông thấy một người đàn ông đang quỳ trên bậc thang đầu tiên trước bàn thờ.

Đây là hiệp sĩ đờ Lômêni Sămbô. Angiêlic kín đáo đứng lại gần bên cửa ra vào. Nàng không muốn làm phiền ông ta khi ông ta đang cầu kính. Nhưng ông ta quay lại

và trông thấy nàng. Ông ta lập tức làm dấu thánh giá và sau một giây khấn trương suy nghĩ, ông ta đến với nàng bằng những bước đi mềm mại và lặng lẽ mà tất cả những người chiến sĩ Pháp đã được học trong cái khu rừng Anđiêng. Về mặt ông ta tỏ ra lo lắng trong khi ông ta cúi xuống bên nàng.

- Có việc gì xảy ra vậy, bạn của tôi? - ông ta thì thầm-Có điều gì đã xảy đến làm bà bối rối quá thế?

Ánh mắt sáng trong của ông ta quan sát nàng và nàng để cho ánh sáng lan tỏa của đôi mắt đó hấp dẫn.

-... Chuyện gì xảy ra vậy? - Ông ta nhấn mạnh - Người ta đã làm hại bà ư? Bà hãy nói cho tôi nghe đi. Bạn hãy nói cho tôi nghe đi, bạn yêu quý của tôi...

- Chẳng hề gì đâu.

Nàng những muốn kêu lên với ông ta "không sao đâu đây chỉ là nỗi đau của thiên hạ..." Nàng thở dài:

- ... Không sao đâu! Nhưng cũng rất khủng khiếp!

Bằng một động tác tự nhiên, ông ta kéo nàng vào lòng, và nàng buông mình trên vai ông ta, bỗng nhiên mặt lả, hai mắt nhắm nghiền.

"Phải, phải, đúng như vậyk" - Nàng nghĩ- "Ôm tôi thật chặt vào. Hãy ôm tôi vào cánh tay đi, ông, vị thánh, ông, niềm tinh khiết, ông, niềm âu yếm, ông, người chuộc lại những lỗi lầm của loài người".

Hơi thở của ông ta vuốt ve nàng, trong khi tiếng thì thầm như một điều bí mật của ông ta nói với nàng những lời an ủi.

- ... Không nên... Không nên, xin bà đừng

sợ... Chúa che chở cho bà... Bà đẹp đến thế! Bà, người mang niềm vui và hy vọng. Bà đừng sợ gì hết. Chúa yêu thương bà.

Cứ như là ông ta nói với chính nàng: "Tôi yêu bà".

Một vòng ánh sáng chiếu lên gương mặt của nàng và cánh tay siết chặt của ông ta nâng đỡ nàng ra khỏi nỗi sợ hãi và kinh tởm. Nàng trông thấy đôi môi rất gần của ông ta lấp lánh dưới hàng ria màu hạt dẻ. Đôi môi này đặt lên môi nàng như trong giấc mơ.

Khi hai người trông thấy nhau trên ngưỡng cửa của nhà thờ, ban tay họ chạm vào nhau và nắm chặt lấy nhau và cùng đồng tình tạm biệt nhau. Hai người từ giây phút hạnh phúc đi ra với cảm tưởng rời khỏi một căn phòng đầy ánh sáng để trở lại bên ngoài, với không khí tối tăm và lạnh lẽo. Tuy nhiên mặt trời vẫn tung bùng chiếu sáng giữa ban ngày. Nhưng rồi, không biết do đâu, ánh sáng ban ngày cũng trở nên buồn bã.

Hai người đứng lặng im và nhìn khung cảnh xung quanh: những vách tuyết, những cánh đồng sáng long lanh, những tảng băng soi bóng trên cành cây, những ống khói xa xa xếp hàng thẳng tắp từ đó bay lên những cuộn khói trắng.

- Cuối cùng rồi tôi có nên cho nó không? - Bỗng nhiên Lômêni nói với vẻ trầm ngâm

- Cho cái gì? Cho ai?

- Cho Ônôrin một con dao lột da đầu... Chắc cô gái hiếu chiến

này có thể bằng lòng với một chiếc cung con và một cái túi đựng những mũi tên bằng cây com cháy! Bà nghĩ thế nào?

Angiêlic bắt đầu cười.

- Ông đờ Lômêni ạ. Ông là một con người rất tử tế và quả là hảo tâm đối với con bé nhà tôi.

- Người ta thích nuông chiều sự ngây thơ-ông ta dịu dàng nói-Chỉ sự ngây thơ mới đáng được nuông chiều...

Chương 44

Tình yêu của đờ Lômêni như cho nàng mọc thêm đôi cánh. Nàng chữa lại trong đầu mình "Không, đây không phải là tình yêu mà là một thứ tình cảm thú vị, an ủi, đầy lùi thật xa về phía sau hình ảnh đen tối của viên tư lệnh cảnh sát về những tội ác ghê tởm với những nhân vật thối tha". Hiệp sĩ có yêu nàng không, ông ta đã ôm hôn nàng như để an ủi nàng.

Có tiếng chân đàn ông đi nhanh phía sau lưng nàng, dẫm lên tuyết kêu ken két, khiến nàng để ý. Ngài Bácđanhơ đi đến với nàng.

- Lần này thì bà đừng có nói với tôi là bà chỉ có những tình cảm bạn bè giản dị đối với ông đờ Lômêni Sămbo nữa nhé - Ông ta bực dọc nói lên - Khi mà tôi nghĩ rằng bà đã đi đến chỗ hẹn gặp ông ta ngay trong nhà thờ...

- Ông điên à, tôi không hề hẹn hò gì với ông ta hết.

- Làm sao tôi có thể tin được bà cơ chứ? Tôi đã trông thấy bà đi vào trong nhà thờ chỉ sau ông ta vài phút.

- Tôi xin nhắc lại với ông đây chỉ là ngẫu nhiên. Tôi trở về nhà bằng con đường phía sau tu viện. Tôi muốn vào đây để cầu kinh.

- Và hiệp sĩ đờ Lômêni Sămbo cũng ở đây do ngẫu nhiên chăng?...

- Ông ta ở đây... Nơi thờ cúng là nơi tất cả mọi người đều có quyền vào.

- Tôi thấy hình như tín ngưỡng của bà cũng chẳng lấy gì làm sâu sắc. Thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy bà thì thào. Bà nói rất khẽ.. Vì sao vậy?

- Vì chuyện tiền nong.

- Và điều đó không hề ngăn cản bà, đùa giỡn với hiệp sĩ xứ Manto! Bà chẳng kính trọng cái quái gì hết.

- Tôi xin ông, ông Nicôlai thân mến. Ông hãy bớt ghen tỵ đi một chút, nếu cứ soi mói mà nghi ngờ cuối cùng rồi ông cũng đẩy tôi vào cánh tay của chàng hiệp sĩ.

- Nhưng bà đã nằm trong cánh tay của ông ta rồi! - Bácđanhơ kêu lên hết sức bất bình - Tôi đã trông thấy bà.

Nàng nhìn ông ta với vẻ lo lắng. Có khi ông ta đã cả gan trèo lên tận cửa sổ để nhìn vào phía trong chăng? Một sứ giả của nhà vua, thật không thể tưởng tượng được. Nhưng đã đến cái nước như ông ta thì việc gì ông ta cũng có thể làm được.

- Và khi hai người cùng ra khỏi nhà thờ, bà đã nắm tay ông ta.

Angiêlic nhún vai, nàng hoàn toàn không nhớ là mình đã cầm tay Lômêni Sămbo. Nàng cười khi nghe nói điều này.

- Phải rồi, được yêu mến như thế thì thú vị quá còn gì. Ông chờ Lômêni, bà...

- ... Ông chờ Vilơ Đavrây - Ông ta nói tiếp - ông chờ La Fectê, anh chàng trẻ Mócogia và ông già cũng điên dại là cha cậu ta ông Béctorăng Caxten Mócogia, rồi Badilờ, rồi ngài đờ Sămbo-li Môngtobăng...

- Ông nói quá đáng. Óc tưởng tượng loạn xạ của ông làm cho ông lảm lạp, ông Nicôla đáng thương! Mặc dù vậy tôi vẫn thích ông. Thật thú vị khi người ta cảm thấy được yêu giữa lúc bao nhiêu nguy nan và bao nhiêu thù hận đang sục sôi trên khắp thế giới... Người tình thân yêu của tôi ở La Rôsen, xin cảm ơn.

- Bà đừng có mà nhìn tôi với cặp mắt nảy lửa như vậy - Ông ta nói với giọng run run - Bà biết là làm như thế tôi sẽ vui sướng quá.

Cô Đuốcđanhơ trông thấy hai người đi qua, vừa cười vừa khoác tay nhau. Cô ta để ý thấy họ chỉ rời nhau ra khi đến trước ngôi nhà của Vilơ Đavrây, nhưng rồi lại tiếp tục đi đến chỗ lùm cây cao che khuất ngôi nhà ở cửa đờ Bácđanhơ.

- Bà chưa bao giờ đến nhà tôi - Ông ta nói với Angiêlic khi hai người đi ngược lên đường phố và vui vẻ chuyện trò với nhau.

- Là vì lúc nào ông cũng có mặt trước nhà tôi... Và lại tôi cũng không muốn gặp bạn bè của ông trong nhà ông.

- Hôm nay chẳng có ai đâu.

Từ con đường lớn mở ra giữa những hàng cây dẫn

tới một ngôi nhà đẹp hai tầng mái lợp ngói đá với những ống khói hình vuông.

Mặt trời vẫn còn rọi vào phía trước nhà, nhưng dưới rừng thấp, bóng râm lạnh lẽo vẫn còn, lốm đốm những vòng ánh sáng di chuyển như những bóng gương chiếu nháy nhót.

Hơi thở giá lạnh từ trong các thân cây và bụi rậm bốc lên, Nicôla đờ Bácđanhơ kéo Angiêlic vào lòng, quàng áo khoác quanh người nàng và người ta không hiểu đây là để giúp nàng chống chọi với luồng khí lạnh bất ngờ của vùng bắc cực hay để đỡ nàng vì con đường đi lên ngôi nhà còn trơn hơn sân trượt băng.

-... Đây là một tình thế nan giải, tai hại - Bácđanhơ lẩm bẫm-Không lối thoát ... Thế nhưng tôi không thể dứt khoát được. Nhìn bà, nghe tiếng cười của bà phía trên những lùm cây... Thế rồi đi bên cạnh bà một chút lúc này đây, đây là niềm hạnh phúc mà tôi thấy như những sự tra tấn. Hy vọng ư? Nhưng vào cái gì...

Có lúc tôi đã quyết định ít nhất là sẽ không gặp lại bà trong một ngày. Như vậy tôi cảm thấy tự do, yên tĩnh, trở lại với chính mình. Tôi vui vẻ lao vào đọc sách, làm việc và vui chơi. Thế rồi, dùng một cái, tôi lấy làm hãi hùng về quyết định điên rồ của mình... Tôi biết bà đang ở trong thành phố, ở đây, chỉ cách vài bước chân thôi, bà, người mà tôi đã khóc biết bao nhiêu, bà, người mà tôi đã đánh mất. Và tôi cho rằng thật là điên rồ vì tôi đã muốn chạy trốn một thực tế thần kỳ đến như thế. Cho dù tôi chỉ kiếm được những mẫu vụn cỏn con, chỉ là vét đĩa. Tôi đã yêu bà quá đỗi nên bà cũng phải thuộc về tôi tí chút chứ, phải không nào? Thế là tôi lao đi tìm bà. Khi trông thấy bà tim tôi ngừng đập và những gì tôi cảm thấy đã làm cho giây phút và nơi tôi gặp bà trở thành một kỷ niệm vô song về niềm hoan lạc. Để khỏi phải nuối tiếc, tôi có còn phải trả giá cho những giây phút đó bằng những nỗi đau đớn đắng cay hơn nữa hay không?

- Thưa ông Bácđanhơ, tài hùng biện và niềm phấn chấn của ông làm tôi xúc động, nhưng tôi nghĩ rằng nó cũng có thể làm cho chúng ta vấp ngã, đấy là tôi nói đúng nghĩa đen...

Để khỏi ngã nàng bám chặt vào ông ta.

- Tôi yêu bà biết bao nhiêu! Tôi yêu bà biết mấy. - Ông ta thì thầm

- Lối đi này trơn quá... Chúng ta sẽ không bao giờ đi được đến nhà.

- Chẳng hề chi! Ở đây cũng tốt lắm và không ai trông thấy đâu vì vào lối này. Ông ta lôi nàng xuống dưới vầng lá, trong bóng tối phớt xanh và lạnh lẽo của khu rừng thấp bí ẩn vì sâu thăm thẳm, và ôm nàng trong cánh tay, ông ta chiếm lấy đôi môi nàng.

Trong một lúc lâu, miệng của hai người đáp lại nhau, rời ra, rời lại áp vào mỗi lúc một hăng hái và thềm thường hơn.

Đây không phải là lần đầu tiên lòng ham mê của Nicôla đờ Bacđanhơ đã đánh thức lòng ham mê của Angiêlic, cuốn nàng đi như một đợt sóng ngầm. Hồi còn ở Taduxác, ông ta đã chinh phục nàng bằng một cái hôn dài nghiêng ngả. Đợt sóng tình dục, lôi cuốn hai người, đúng là hình ảnh của đợt sóng ám muội nó tràn qua phía trên lan can của con tàu, tấn công bất ngờ đoàn thủy thủ, nhận chìm tất cả, bả đầu đập đầy, bả đầu lật nhào đầy trước khi rút lui với vẻ đạo đức giả hết sức uyển chuyển có thể làm cho người ta tưởng rằng mình đang nằm mơ, nếu như không còn lại những dấu vết của sự phá phách và nếu như Angiêlic, khi hai gương mặt rời nhau ra đang ấm áp hơi nóng, không nghe thấy tiếng tim đập hoảng hốt cũng không cảm thấy ở phía dưới lưng đang nóng bỏng và lan tỏa, có thể nhận biết ngay đấy là một nỗi thèm muốn. Rõ ràng là đang thờ hồn hên, cả hai người thấy mình không còn đủ sức, cũng không muốn nói lên một lời nào nữa. Họ trở lại con đường và từ biệt nhau trên ngưỡng cửa của khu nhà, không nói năng, cũng không bình luận thêm một lời nào...

Chương 45:

Việc nàng đi gặp đờ Vivon và đồng bọn của ông ta chỉ mỗi mình nàng biết. Chẳng một ai biết ông ta ở đâu. Cuối cùng nàng đến gõ cửa nhà

bà đờ Canve. Từ dạo Angiêlic cứu sống con khỉ cho bà ta, bà ta sẵn sàng giúp đỡ nàng bất cứ việc gì.

Bà ta chỉ cho nàng cái quán Con chó nó quay. Theo khách hàng thì đây là một sòng bạc rất to. Ông đờ La Fectê tức đờ Vivon và bạn bè của ông ta thường xuyên lui tới nơi này.

Con chó nó quay, cái lò nướng thịt tự nó đã cho ngôi quán một cái tên mà không cần phải trưng biển.

Ngay từ khi bước chân vào quán, Angiêlic đã trông thấy công tước đờ Vivon ngồi cạnh một cái bàn và nàng lấy làm hài lòng thấy bá tước đờ Xanh Étmơ cũng có ở đấy, cả hầu tước Bêxa mà nàng rất sợ sự tính toán khôn ngoan, không có mặt ở đấy, trong bốn tên bợm già chỉ có ba tên đang chơi bài.

Angiêlic kéo một chiếc ghế và ngồi ngay trước mặt bọn họ, từ chối không uống rượu vang người chủ quán đưa tới.

- Tôi tới đây không phải để tìm ngài công tước mà tìm ngài Xanh Étmơ.

Chỉ bằng vài lời và coi khinh những câu phản đối lảng lơ mà ông già tưởng mình bắt buộc phải nói với nàng, nàng nói rõ lí do vì sao nàng đến đây để gặp ông ta. Ông tư lệnh cảnh sát nói rằng ông đờ Xanh Étmơ đã đến tìm tới ông ta và nói thẳng với ông ta rằng: "Bà đờ Perác đã giết bá tước đờ Varănggiơ".

Chính vì lời nói bậy bạ đó mà nàng tới hỏi tội ông ta. trước tiên nàng không biết bá tước đờ Varănggiơ là ai mà bỗng nhiên một vị tư lệnh cảnh sát trông bề ngoài có vẻ nghiêm túc và không rệu rã gì, lại buộc tội nàng là đã giết người. Thứ hai nàng muốn biết rõ tại sao ông đờ Xanh Étmơ mà nàng chẳng mấy quen biết, đã tự cho phép mình dùng tên của nàng và đưa cái tên đó vào những chuyện đùa cợt bậy bạ. Nếu như không phải vì ông ta hóa điên-điều này còn phải xem xét, hay vì thù hằn ra mặt thì ông ta cũng phải giải thích rõ. Tóm lại: ai đã xúi giục ông ta?

Hai con mắt ông đỏ Xanh Étmơ lạnh như mắt rắn. hình như một sự vui mừng thầm kín làm da mặt nhăn nhoe của ông ta rung rung. Ông ta trả lời bằng một thứ tiếng như tiếng chim qua làn môi mỏng dính, cứ như tiếng nói đó là của một con người vô hình.

- Có phải bà đã giết ông ta không?

Đôi mắt xanh của Angiêlic cố nhìn thẳng vào hai tròng mắt đã chết trong hốc mắt của ông ta, mặc dù nàng cảm thấy kinh tởm. sau đó giữa hai người đã diễn ra một cuộc đối thoại gay gắt.

- Ai bảo ông như vậy?

- Người phù thủy ở khu phố Hạ. Anh chàng Mặt đỏ.

- Làm sao mà hắn biết được?

- Bằng ma thuật.

- Có phải chính ông là người đã bảo hắn làm ma thuật không?

- Phải!

- Tại sao?

- Bạn tôi, bá tước Varăngiơ đã mất tích và chúng tôi muốn biết ông ta đã ra làm sao.

Angiêlic suy nghĩ một lát, nàng uống một ngụm nước để lấy lại sức.

- Phải chăng tôi đã nghe ông nói bao nhiêu lần, thưa ông, là những tay phù thủy ở Tân Anh quốc này chẳng ra cái thá gì, có đúng như thế không nào? Đây là từ ngữ của ông. Tôi không tranh luận về nhận xét của ông nhưng nếu ý ông là như vậy, tại sao ông lại đem truyện ra kể với một người trong bọn họ?

- Vì anh ta tỏ ra rất giỏi sau khi phát hiện ra điều này.

- Tôi rất ngờ. Theo những chỉ dẫn ông tư lệnh cảnh sát đã nói với tôi. Ông này theo tôi cũng biết rõ là ông lấy những tin tức ấy ở đâu. Khi Varăngiơ của ông biến mất thì đoàn tàu của chúng tôi vẫn chưa tới Kêbéc.

- Chính xác là như vậy.

Tiếng nói của Xanh Étmơ rít lên và mắt ông long lên sòng sọc.

- Ông ta đi trước hạm đội của bà... Phát điên lên vì đau đớn.

- Vì đau đớn? - Nàng nhắc lại, vẻ sững sốt.

- Ông ta đã nhìn thấy trong chiếc gương thần bộ mặt của người đàn bà mà ông ta đang chờ đợi, máu me đầm đìa, dập nát, bị đánh bại... bà ta đã nhắc đến hai cái tên: Perăc và Angiêlic... Và bà hiểu không thưa bà, khi người phù thủy đã chỉ đích danh thì đối với chúng tôi mọi việc đã quá rõ ràng.

Angiêlic ngả

người về phía sau và dựa lưng vào ghế.

- Tôi thấy rằng Đức giám mục đã tỏ ra sáng suốt khi một pháp sư lớn về địa phận của ngài - Nàng nói sau khi suy ngẫm về những lời vừa nghe

Bá tước Xanh Étmơ làm nàng sững người ra như trong cơn ác mộng mà cái nền phía sau là những ngọn lửa của lò sưởi, cái bóng phản chiếu của những con gà đang được quay, và qua chấn song của cái lồng quay, người ta thấy bóng của con chó bị cột vào cán quay đang chạy quanh không ngừng, không nghỉ.

- Ông nhầm rồi, tôi xin ông! - Nàng nói - Ông hãy chấm dứt cái trò đùa với những tội ác của ma thuật và phù thủy đó đi, nếu không, khi bị lộ ông sẽ bị xét xử và sẽ bị kết tội.

Mấy người trong bọn họ nhìn nhau và cười với vẻ giễu cợt thích thú.

- Nhưng, con gái thân mến của ta - Xanh Étmơ nói vẻ ngọt ngào đầu lười-Bà ở đâu ra? Bà chẳng biết gì cả.

Ở thời đại của chúng ta bây giờ người ta không xét xử mà cũng không kết án tội ác làm phù thủy hoặc ma thuật. Tòa án xử dị giáo đã hết thời rồi. Cảnh sát mới không còn quan tâm đến những trò giải trí bí hiểm mà những đầu óc có thân cảm muốn đi sâu nghiên cứu.

Cảnh sát còn khá bận rộn vào việc quét cho Pari sạch bóng các tầng lớp nguy hiểm và chặn đứng những con đường của lũ cướp trong thành phố.

- Cảnh sát mới

sẽ can thiệp nếu như xảy ra chuyện giết người phía sau những trò chơi bí ẩn của các ông, thưa ông.

Bá tước dờ Xanh Étmơ kéo dài đôi môi bôi son của ông ta thành một vẻ nhăn nhó lạnh lùng và đây là cách mỉm cười của ông ta, nhưng nó làm cho người ta phải run sợ.

- Ai nói đến chuyện giết người ngoài bà ra, thưa bà? Ông dờ Varănggiơ có giết ai không? Không, tôi nghĩ rằng ông ta không phạm tội đó. Còn đối với bà thì không phải như thế đâu nếu người ta tin lời anh chàng Mặt đỏ, ha ha...

- Và đối với ông cũng không phải như thế, thưa ông Xanh Étmơ, ông đã đưa bao nhiêu người đến cái chết trong những cuộc phù phép, các cuộc lễ đen hoặc trong những vụ đầu độc của ông? Tôi không biết, nhưng tôi sẽ có thể biết được một cách dễ dàng, và ít ra cũng có thể biết được số trẻ con đã bị giết hại trong các cuộc hy sinh cho Quỷ dữ của ông. Làm điều này tôi không cần đến ma thuật, tôi có hàng nghìn nguồn tin có thể làm cho ông dờ La Râyni và ông Phrăngxoa Đêgrê vui thích về đề tài của ông. Và về ông, thưa ông công tước, và cả ông nữa ông Đácgiăngtơ. Tôi còn biết trước cả cảnh sát là bà hầu tước dờ Boranh Villiê thân mến của ông đã lao mình vào những cuộc thí nghiệm như thế này. Tôi biết được điều đó qua những người ăn mày ăn xin ở Pari đã bắt gặp

bà ta tại nhà thương lớn đang bỏ thuốc độc vào cháo hoặc nước chè của những bệnh nhân đáng thương...

Đây đúng là tội ác, phải không nào, tội ám sát?

- Vậy là chính bà đã tố cáo với cảnh sát có phải không? - Ông ta hỏi với đôi mắt sáng quắc - Tôi ngờ lắm... Và bà biết rằng mặc dù bà ấy đã thú nhận, họ cũng chỉ xem việc này như là một "vấn đề tâm thường" mà thôi.

Nàng nhún vai. Con người này thật là điên.

Nàng trở lại với Vivon.

- Cái gì đã xâm chiếm ông và đẩy ông đi vào con đường đi làm điều ác như thế? Ông công tước đã được nhà vua đưa lên chức vụ cao đến như thế trong vương quốc của người, và chị của ông được nhà vua yêu một cách say đắm đến thế, làm sao ông có thể phạm vào những hành động hèn hạ như bà ấy, ông có thật sự cần thiết phải làm như thế để giữ tước hiệu của ông, đặc quyền của ông, bổng lộc của ông và lòng sùng ái của nhà vua hay không? Người ta chỉ có thể tìm thấy cứu cánh trong thuốc độc, trong kích thích tình dục, trong phù phép và tội ác hay không? Tại sao ông lại làm như vậy?

Vivon vừa nghe nàng vừa ôm bài lên với vẻ hờ hững giả tạo, cuối cùng đã trả lời một cách lạnh lùng.

- Mọi người đều làm như thế cả. Đây là cái mốt.

Tầng lớp ăn chơi thì phải theo mốt.

Thấy nàng ngồi im không nói, ông ta nói thêm.

- Trong vương triều, kẻ nào không bỏ thuốc độc, kẻ đó sẽ bị đầu độc. Kẻ nào không khử một tình địch, kẻ đó sẽ bị mất tích... Đây là trò chơi!

- Không! Nhà vua thì không. Nhà vua không bao giờ bỏ thuốc độc, cũng không sai ai bỏ thuốc độc cho người nào hết. Tôi biết rõ như vậy! Và như thế, là một con người có giá trị. Vì những vị tiên đế của nhà vua không phải người nào cũng được như vậy. Nhưng đúng, ông ta là cháu của vua Hăngri đệ tứ, cũng là một người lương thiện. Hoàng tộc mới này đã phá bỏ những phong tục đồi bại của các triều khác. Nhưng ông, đại thần của vương quốc, ông lại chẳng học tập gì được ở những vị vua này cả.

Cái miệng đẹp đẽ của ông em bà Môngtêxpăng méo xệch đi.

- Vua có thể lương thiện - Ông ta nói một cách chua chát - Về đức độ trong vương quốc của ông ta, nhà vua chỉ giành cho các nhà tư sản phần béo bở nhất... Con đối với chúng tôi, những người cận thần nằm trong tay ông ta, thì ông ta trả thù, nhà vua tước hết lãnh địa của chúng tôi, các tỉnh của chúng tôi, quyền hành của chúng tôi trên các đất đai của chúng tôi và chỉ để lại cho chúng tôi những vũ khí nguy hại...

Chương 46:

Xong buổi dạo chơi với Lômenì trong khu vườn dinh Thống đốc, Angiêlic thấy trung úy ðờ Bacxempuy ðang chờ nàng trước nhà ðể trao cho nàng bức thư của bá tước ðờ Perắc. Không tìm thấy nàng ông ta ðang ðịnh bỏ ði.

Angiêlic mở thư ðọc, lấy làm thất vọng vì sáng nay Giôphrây ðã về qua nhà ðể báo tin cho nàng biết là chàng ði kinh lý suốt dọc con sông Xanh Lôrăng với ông Phrôngtonắc. Trời dạo này rất ðẹp nên có thể ði lần theo các con ðường trên sông mà không sợ nguy hiểm. Hai người sẽ viếng thăm những lãnh ðịa mà ngài Thống đốc muốn giới thiệu các chủ nhân với Perắc. Họ là những lãnh chúa, phần lớn ðều dám nghĩ, dám làm, quan tâm ðến ðời sống của những người lính canh. Và có ðiều rất quý là họ ở lại trên đất đai của họ ngay cả vào lúc mùa ðông tháng giá. Hai người sẽ ði thanh tra một số ðồn lẻ làm bằng gỗ nay ðã bị bỏ hoang và bá tước Perắc ðề nghị sẽ xây dựng lại vì thiếu các ðốt canh suốt dọc ðòng sông ðể kịp thời phát hiện các cuộc hành quân của người Irôqua. Một trong những trạm gác ðó ðược ðặt trên cửa sông Sôðie, là nơi kẻ thù gian manh của Tân pháp quốc cũng có thể ði qua.

Giôphrây giải thích tất cả nhưng ðiều ðó cho nàng với vẻ tỉ mỉ và tử tế vốn có của chàng, lấy làm tiếc là không thấy nàng ở nhà ðể tạm biệt nàng.

Phải ði ngay vì ngày ngắn và ngoài các vùng lân cận của một khu lãnh ðịa ðông dân cư, các ðường ði trên sông chưa ðược cấm cọc tiêu.

Mặc dù những câu nói ðến là ðể thương trong lời tạm biệt, Angiêlic cảm thấy mình bị tổn thương vì chàng ðã tham gia vào chuyện ðó. Ngoài việc nàng muốn gặp chàng ðể ít nhất là nói với chàng về những mối nghi ngờ của viên tư lệnh cảnh sát, nàng còn cảm thấy khó chịu về cuộc họp mặt những người ðồng hương của tỉnh Gaxcông vừa ðây, do chàng chủ xướng, trong ðó có một vài nữ ðồng hương xinh ðẹp ðến mức không thể coi thường, như bà Xabin chẳng hạn... Băn khoăn, lo lắng nàng thấy trong thời gian gần ðây nàng ðã quen với sự vắng mặt của chàng. Ngày qua ði mang theo nhiều niềm vui. Ý nghĩa thật sự của hạnh phúc phải chẳng là chàng ðã giải thoát ðược khỏi nỗi bất hạnh. Nỗi bất hạnh nào? Nàng không biết, nhưng nàng cảm thấy ðấy là một ðiều lành...

Ông Vilơ ðavrây và bà Xabin ðờ Caxten Moócgia ðang ngồi trên chiếc ghế ðệm chờ nàng trong phòng khách nhỏ. Trông thấy nàng cả hai người ðều ðứng bật dậy.

- Xabin lấy làm xúc ðộng khi ðược biết là bà trách cứ bà ấy ðã xen vào vụ bá tước ðờ Varắnggiơ - Ông hầu tước nói - Bà ấy mong ðược giải thích và tôi mang bà ấy tới ðây.

Angiêlic nhìn ông ta như sét ðánh. Hầu tước né tránh cái nhìn ðó bằng một nụ cười ðạo ðức giả.

- Tôi xin ðể hai bà ðược tự do!

- Ông Vilơ ðavrây cho tôi biết là vì tôi quan tâm ðến số phận của mấy ðứa người Xavoa của ông ðờ Varắnggiơ nên tôi ðã làm phật ý bà - Bà Xabin mở ðầu với ðôi mắt ðen nhánh của người Angðaludi mở to vì lo lắng - Angiêlic, tôi rất lấy làm buồn, chắc hẳn bà ðã ðổ lỗi cho tôi.

- ðổ tội gì cho bà?

- Là tôi ðã cố tình thôi phòng trường hợp của mấy ðứa bé người Xavoa ðể tố cáo bà với ông tư lệnh cảnh sát.

- À, bà ðừng có làm cho mọi cái trở nên bi ðát.

- Cuộc ðời của tôi cũng ðã bi ðát rồi - Xabin ðờ Caxten Moócgia kêu lên

- Vậy thì về cuộc ðời của tôi, tôi nên nói sao ðây. Bà ngồi xuống ði.

Bà Xabin lại ngồi xuống chiếc ghế ðệm dài và Angiêlic ngồi xuống ðầu bên kia.

Bà vợ của vị Thống đốc quân sự cố trấn tĩnh ðể giải thích là bà ta không bao giờ nghĩ ðến việc làm hại bà ðờ Perắc. Bà ta chỉ là người ðầu tiên nhận thấy sự vắng mặt của ông ðờ Varắnggiơ trong khu phố nơi ông ta

ở mà thôi.

Angiêlic cũng biết là nàng không thể nào nói cho Xabin biết rõ nguyên nhân thật sự của nỗi bất bình đang dấy lên trong lòng nàng.

- Bà nói đúng đấy-Nàng nói

thật to - Tôi không trách cứ gì về lòng hảo tâm của bà đâu, bà Xabin ạ, tôi biết bà là người rất tốt.

- Tốt, nhưng vụng về thành ra chẳng tốt tí nào...

Angiêlic không còn biết trả lời ra làm sao nữa.

- Hình như - bà ta lắm bả-Người ta trách móc về lòng tốt của tôi còn nhiều hơn là những hành động giân dũ hoặc chống đối của tôi. Cứ như thể làm việc tốt là tôi đã vi phạm đến nhân tình thế thái.

- Nhưng không! Bà chỉ cả nghĩ thế thôi!

- Làm sao tôi có thể để mặc mấy đứa trẻ khôn khở bị bỏ rơi như thế được cơ chứ? - Xabin hoạt bát lên -

Chúng nó gầy trông mà phát thương hại. những người lảng giềng ở Đại lộ phần lớn là những người "chào hàng", hoặc những người thông dịch ngày xưa trở nên giàu có qua con đường buôn bán lông thú và đã xây dựng nhà cửa. Họ là những người khắc khổ đối với bản thân và đối với những người khác. Khi trông thấy chúng đi lang thang họ chỉ ném cho một miếng bánh mỳ hoặc đánh cho một trận nếu bắt được quả tang chúng đang táy máy lục lọi trong chuồng gà. Ngay cả ngày lễ Phục sinh cũng chẳng có ai quan tâm xem chúng sống như thế nào... Khi biết rõ tình cảnh như vậy, tôi không thể nào làm ngơ. Bà có đồng ý với tôi như thế không nào?

- Phải! Phải! Bà làm như thế là hết sức đúng - Angiêlic nhắc lại với giọng bất lực. Cảm giác khó chịu làm tiêu tan hết ý định xoa dịu trong lời nói của nàng, khiến Xabin rưng rờ nói không ra tiếng và sắp sửa bật khóc.

- Chúng không thể nào ở mãi trong căn nhà rùng rợn đó được, giá lạnh và ảm thấp. - Xabin nói tiếp - Chúng chỉ nhóm lửa trong bếp, ngủ ngay trước lò sưởi trên một ít rơm. Ông chánh án Cacbonen là một người tốt. Chủ nhật ông ta đưa chúng về nhà cho ăn cùng gia đình. Tôi nghĩ rằng tôi làm như thế là đúng...

- Vâng, phải, bà làm như thế là đúng. Nhưng bà hãy im mồm đi cho tôi được nhờ... - Angiêlic kêu lên Và trong cơn bực tức nàng đập đập vào thành chiếc ghế dài làm nó rung lên. Nghĩ rằng biết đâu mình có thể ngã nhào cùng với bà Xabin, nàng phá lên cười. Tiếng cười thật không đúng chỗ.

Xabin đứng dậy, mặt tái nhợt.

- Bà cười giễu tôi đấy à?

- Tôi cam đoan với bà là không. - Angiêlic khẳng định

Nét mặt bà khách dịu lại, gần như mỉm cười.

- Lúc nào bà cũng cười được.

Amboroadin thường hay quở trách nàng như thế. Nhưng Angiêlic không còn nhớ là đứng trước mặt bà ta nàng thấy vui quá thể.

-... Tôi quan sát bà. Bà vui như một người đàn bà... biết rằng... mình được làm tình mỗi khi tới đến. Và mỗi buổi sáng khi tỉnh dậy lại thấy mình rộng lượng hơn,

biết chắc là mình đẹp, mình là người vợ, mình được yêu. Chứ không phải mỗi buổi tối đi ngủ và mỗi buổi sáng thức dậy lại thấy mình bị vĩnh viễn lưu đày khỏi chốn thiên đường, nơi tất cả mọi người sống trên trái đất này đều có quyền được hưởng: Tình yêu.

- Ai cấm bà không bước chân đến nơi đó nào. đến chốn thiên đường ấy?

- Tình yêu không đến với tôi.

- Chỉ tại bà không yêu ông ấy và không yêu cả chính bản thân bà. Thật vụng về đối với cuộc sống khi bà tự ghét bỏ mình như vậy. Bà nên biết tôi, người mà bà tưởng rằng ngay từ khi còn nằm trong nôi, các nàng tiên đã cho tôi đủ mọi thứ, tôi thèm vẻ đẹp của thân hình bà, thèm muốn bộ ngực như tượng tạc của bà, và thèm muốn vàng tóc đen của bà. Bà thật đáng thèm muốn bà Xabin ạ. Các người tình của bà không bao giờ bảo

cho bà biết điều đó hay sao?

- Những người tình! - Bà công phần kêu lên-Sao bà dám nói những lời như thế? A! Như vậy là tôi đã nhận ra đạo đức chẳng lấy gì làm vững vàng của bà ở chỗ này đây.

- Như vậy thì kệ thầy bà. Đi lại với bà người ta cứ tự hỏi rằng đạo đức cao nhất có phải là sống hạnh phúc hay không, có phải là hưởng những niềm vui

của thế giới này hay không. Bà tự giam hãm mình trong một mối tình tan vỡ như trong một căn bệnh. Bà muốn trả thù tình yêu bằng cách khước từ tình yêu, nhưng bây giờ thì ông ấy trả thù bà...

Trước cái nhìn của nàng-Cái nhìn mà bà ta cho là chiến thắng - Xabin cảm thấy mình như một con hủi.

Bà ta tự nguyện rửa mình là không bao giờ có thể nói chuyện một cách can đảm với Angiêlic.

Lần nào nói chuyện với nàng, cuối cùng bà ta cũng thấy đau khổ vì nuối tiếc và ghen tuông.

- Người ta cứ muốn làm sao để có thể ghét được bà - Bà ta thì thầm.

- Hình như bà cũng đã làm chuyện đó rồi - Angiêlic phản bác lại - Và bà ghét tôi vì bà cho rằng tôi đã cướp mất người đàn ông mà bà yêu dấu! Bà có biết gì về tình yêu đó không?...

- Ngay từ khi tôi trông thấy bà trên con đường ở Tuludo, tôi đã biết là tôi đã thua cuộc vì anh ấy không tài nào thoát khỏi một sức quyến rũ như sức quyến rũ của bà. Tôi biết rằng bà sẽ cột chặt anh ấy hoàn toàn, anh ấy, người đàn ông sành điệu, si tình, yêu đàn bà như yêu những đồ vật đẹp đẽ nhưng chưa hề đầu hàng một người đàn bà nào. Và thật là bất công lại chính là bà, một người đàn bà ở tận Poatu! Bà, người thật xa lạ với nền văn minh của chúng

tôi! Hẳn là bà không hiểu biết về ông ấy là bao nhiêu.

- Tôi biết Perác hơn bà, hình như thế. Vì anh ấy là chồng tôi. Và tất cả những kỉ niệm của bà với anh ấy không hề làm thay đổi được gì đâu, vì chính tôi mới là vợ của anh ấy.

Xabin rướn người lên và đương đầu, hai mắt nảy lửa.

-... Bà yêu ông ấy chỉ vì ông ấy giàu và chán ngắt có phải không?

Đến lượt mình Angiêlic cũng lồng lên

- Đồ ngu! Bà chẳng hiểu gì hết về chuyện tình cảm. Bà đừng có mà nói về tình yêu của tôi với Giôphrây.

Ai bắt bà phải kìm hãm con tim và tình cảm của bà? Bà là đồ ngu, đồ ngu! Ông đời Caxten Moócgia có đủ tất cả mọi tính tốt cho một người đàn bà yêu và cho khối người đàn bà khác yêu.

- Ô, đúng! Ông ấy cũng đã chạy theo khối con đĩ rồi đấy!

- Chính bà đã đẩy ông ta đến với những con đĩ đó bằng cách khước từ ông ta. Chính bà làm cho ông ta trở thành trò cười vì mối thù hằn vô căn cứ của bà và vì sự cay cú của bà. Còn tôi ư? Tôi thấy ông ấy rất dễ mến, can đảm, hăng say và được bạn bè yêu thích. Tôi rất mến ông ấy.

- Và bà tưởng rằng bà được phép mời chài ông ta để có thêm một nạn nhân vào bản danh sách những người bị bà quyến rũ? Bà hãy để cho chồng tôi yên, tôi xin bà!

- Còn bà, bà cũng hãy để cho chồng tôi được yên!

- Con trai tôi, Anơ Phơrăngxoaxa đang rầu rĩ vì phải lòng bà, như thế còn chưa đủ sao? Bây giờ bà lại còn cần đến cả cha nó nữa hay sao?

- Tôi không chịu trách nhiệm về sự điên loạn có thể nảy mầm trong đầu óc của con trai bà... Tôi thấy bà là một người đàn bà hết sức ghen tuông và làm cho mọi người khốn khổ.

- Điều đó phải nói với bà thì đúng hơn. Bà không đủ tư cách để khiển trách tôi trong khi bà bằng tịu với tất cả mọi người đàn ông, kể cả với các tu sĩ như ông Lômêni Sămbo, hiệp sĩ dòng Mantơ.

- Ôi dào! Về khoản này bà cũng có nể nang gì đâu ạ. Bà mê cả cha xưng tội của bà, điều đó ai mà chẳng biết.

- Cha xưng tội của tôi! - Bà đời Caxten kêu lên và đưa tay ôm ngực tưởng chừng sắp sửa ngã lịm đi - Điều vu cáo mới này là cái gì vậy? Bà muốn nói về cha xưng tội nào đây?

- Cha Xêbaschiêng Đóocgiovan chí tôn, hẳn là như vậy... Bà đừng chối là bà đã phát điên lên vì ông ta.

- Ông ta! Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ nào khác ngoài việc xem ông ta là người diu dắt linh hồn của tôi!

Làm sao mà bà dám tưởng tượng ra như vậy?

- Tôi không tưởng tượng gì hết! Những biểu hiện về sự gắn bó của bà đối với ông ta không qua khỏi một ai. Tất cả thành phố đều ra mặt chế nhạo...

- Bà là một con rắn độc! ư

Chẳng ai ngờ cuộc cãi lộn cuối cùng giữa hai người đàn bà đã bắt đầu và dữ dội nổ ra một cách ngu ngốc.

Angiêlic vẫn nhớ mãi còn Xabin thì thất vọng.

Sau khi Xabin ra về, cũng trong buổi chiều hôm đó, một bức thư của đờ Lômêni gửi đến làm nàng bứt cấn rứt. Ông ta mời nàng cùng đi xe trượt với ông ta tham dự cuộc du ngoạn sáng chủ nhật, ngày mai ở thác nước Môngmorenxi.

PHẦN THỨ BẢY - THÁC MÔNGMORENXI

Chương 47:

Ngồi cạnh hiệp sĩ đờ Lômêni, dưới lớp chăn lông thú Angiêlic vô cùng hoan hỉ về cuộc dạo chơi với cảm giác bất ngờ về không gian đột nhiên mở rộng và nhịp đu đưa của chiếc xe trượt đã rời bờ sông Kêbéc và lao vào những đường mòn trên băng giữa bình nguyên rộng ngút tầm mắt.

Trước khi các bạn bè và những người thân quen đến vây quanh hai người mới tới, bá tước đờ Lômêni nhảy xuống đất và đi vòng lại bên xe ngựa mở cửa và đỡ nàng xuống.

Angiêlic tưởng mình đang đi trên mặt con sông lớn Xanh Lôrăng phủ một lớp băng dày. Vậy mà vừa đặt chân xuống, đi được mấy bước là băng đã gãy và chân nàng thụt xuống đến tận đầu gối. Nàng kêu lên.

Lômêni giữ nàng lại, giúp nàng rút chân lên và xin lỗi nàng là đã không giữ nàng một cách thật chắc chắn. Rồi ông ta cười.

Thác nước đổ xuống từ chỗ

khu rừng lờm chờm cao gần ba trăm bộ, trông như một ngọn tháp bằng pha lê chất ngất trên bình nguyên của con sông đang đóng băng. Dưới chân tháp, hàng tỉ tỉ giọt nước tung lên thành bụi rồi đọng lại trong giá rét và rơi xuống không ngừng như một trận mưa.

Bên sườn ngọn tháp Bánh Ngọt người ta đã đục những bậc thang trong băng dành cho các bà. Lẳng lẳng thoát ra khỏi sự chú ý của bạn bè quá đông, Angiêlic tính chuyện trèo lên đỉnh ngọn tháp hình trụ để chơi vui một mình.

Lên đến đỉnh tháp, Angiêlic thấy mình đang ở vào khoảng giữa chiều cao của thác nước. Điểm cao nhất của ngọn tháp hóa ra là một cái bãi khá rộng và bằng phẳng chứ không phải là nhọn và tròn như từ dưới nhìn lên. Đúng là hình một chiếc bánh ngọt.

Khoảng mười người có thể đứng ngồi thoải mái ở đấy, nhưng lúc này thì chỉ có mỗi một mình Angiêlic. Phía dưới nàng, từ vực sâu giữa nàng và thác nước, những làn hơi nước lấp lánh từ dưới nơi sâu thẳm không ngừng bốc lên từng đợt liên tiếp.

Angiêlic quấn chặt áo khoác vào quanh mình, mặt mày ướt át vì chính hơi thở của mình đọng lại thành nước, đang say sưa ngắm nhìn bức tường băng chất lỏng dựng lên trước mắt. Tiếng gầm thét của cả một khối nước như thể đang ào ào đổ xuống những ghềnh đá, át hết mọi tiếng động khác.

Vậy mà nàng nhận

thấy, hay nghe thấy, vì gần, một tiếng va chạm nhẹ nhàng cách nàng chỉ mấy bước chân. Ngoảnh đầu lại, nàng thấy một mũi tên của thổ dân cắm phập vào tuyết ngay gần dưới chân nàng.

Trên sườn vách núi đá ngay trước mắt, gần ngang tầm cao với nàng, một bóng người đang động đậy. Nhưng cũng ngay lúc đó đã xảy ra chuyện bất ngờ. Hai bàn tay rất khỏe bọc trong bao tay màu đỏ, từ trong sương

mù hiện ra, một khuôn mặt xấu xí với cái nhìn điên loạn xuyên qua vùng ánh sáng. Trên khuôn mặt đó, há hốc một cái miệng vuông như trên chiếc mặt nạ tuồng cổ, hét lên những câu gì không rõ.

-... Chuyện thường thôi... Chuyện thường thôi... Bà đã nộp ông ấy cho cảnh sát. Bà phải chết...

Máctanh Đácgiăngtoi lão đảo nhào tới chỗ nàng. Hắn muốn bóp cổ nàng. Nhưng không cần phải làm thế, hắn có thể hất nàng lộn nhào xuống khoảng trống. Từ phía dưới không ai có thể nhìn thấy gì hết. Kêu ư? Thật vô ích trong tiếng thác đổ ầm ầm. Những ý nghĩ này chỉ thoáng qua như ánh chớp. Điều xảy tới nhanh đến nỗi nàng không kịp làm một động tác nào. Trong sự im lặng do tiếng nước từ trên thác đổ xuống tạo nên, nàng thấy kẻ lạ mặt nấc lên một tiếng, nhảy lên như một con cá bị đâm, lặn xuống chân nàng rồi trượt và

đột nhiên biến vào trong mây mù. Như một cái bóng ta vào giữa đám mây của hàng tỉ giọt nước màu đỏ chót. Nhưng nàng còn kịp trông thấy một mũi tên khác cắm vào giữa hai bả vai của hắn. Vết sưng mù khép lại thành hàng nghìn hình thù trôi nổi, dày đặc, óng ánh mặt trời.

Qua những cây thông đen và căn cối mọc trên những mỏm đá nhô ra, chiếc áo bằng lông gấu đen của Picxarét di động. Phía trên vực thẳm, người thủ lĩnh da đỏ làm dấu hiệu và ra lệnh cho nàng phải đi xuống. Tại sao ông ta đến mai phục ở đây? Điều này chỉ ông ta biết mà thôi. Có thể ông ta đã đến gặp những người đoán mộng giỏi nhất trong vùng và đã tin vào lời tiên đoán của người này...

Nàng bắt đầu trèo xuống những bậc thang băng và tiếng ồn ào của thác nước mờ đi, nàng cố nhớ lại những gì đã xảy ra.

- Mũi tên thứ nhất của Picxarét là để báo động cho nàng. Mũi tên thứ hai là để chặn đứng hành động tội ác của tên Máctanh Đácgiăngtoi mà chắc hẳn ông ta đã theo dõi diễn biến từ trên vách đá cao.

Nàng thấy hiệp sĩ dờ Lômêni trèo lên đón nàng và khi ông ta đến nơi thì nàng vui lòng dựa vào tay ông ta để đi xuống.

- Bão sắp nổi lên-ông nói-Mọi người đang cuốn gói.

Ngược nhìn lên trời, Angiêlic chỉ nhìn thấy mấy đám mây rải rác như những bó lông chim màu trắng. Nhưng bão đang đến, các dấu hiệu đã nói rõ điều đó, các quán rượu bán rong đã tháo dỡ lều lán của họ. Mọi người nhảy lên xe trượt. người ta đẩy những ai đang đi bộ lên xe một thể. Rồi các đoàn người nối tiếp nhau tiến về phía Kêbéc.

- Tôi đã cho mấy đứa trẻ cùng các gia nô của bà về. - Lômêni báo tin cho nàng biết.

Nàng cảm ơn ông ta và nói với ông ta chờ cho một lát vì nàng muốn nói vài câu với ông Vivon. Đến gần ông này đứng vào lúc ông ta sắp sửa trèo lên xe trượt. Nàng kéo ông ta ra một chỗ và nói:

- Tôi đã báo trước cho ông biết rồi phải không nào? - Nàng nói nhỏ với ông ta rồi run lên vì giận và vì sợ hãi còn rơi rớt lại - Có phải ông đã sai nó đến giết tôi không?

- Cái gì? Bà nói về ai vậy?

- Về tên Máctanh Đácgiăngtoi, thằng điên của ông! Nó định bóp cổ tôi, có phải ông ra lệnh cho nó không?

- Tên ngu ngốc!

Ông công tước trấn tĩnh lại.

- Bà tưởng tượng ra điều gì vậy, bà thân mến? Tôi đang hy vọng một ngày kia sẽ chinh phục được bà thì làm sao tôi lại ra những mệnh lệnh như thế được?

- Ông đừng có đùa. Lần này thì tôi sẽ báo cho ngài Phrôngtonác biết về những hành động của ông. Ông chớ quên là ở Tân Pháp quốc này, ngài Phrôngtonác có

đủ thẩm quyền của nhà vua và trong thời gian còn băng giá không thể tâu lên hoàng thượng thì tất cả mọi quyết định của ngài, bất kể là quyết định gì đều sẽ được chứng duyệt tại Véc xây.

- Bà hãy bình tĩnh đi nào! - Công tước van vỉ - Bà biết rõ Máctanh Đácgiăngtoi là một thằng điên và thời tiết này lại càng làm cho hắn điên thêm.

- Thôi được! Tôi công nhận là hắn đã hành động theo ý muốn của hắn trong một cơn điên. Nhưng đừng có mà tìm cách hại tôi, thưa ông đờ Vivon, ông cũng vậy mà cả bạn bè ông cũng vậy, cả bà chị của ông nữa.. Nàng thách thức nhìn ông ta với đôi mắt màu ngọc lục.

-... Như vậy là ông không hiểu rằng ông chẳng làm gì được tôi phải không? Tôi là người mạnh hơn! Nếu các người tấn công vào tôi thì các người sẽ tiêu ma tất cả.

- Bà đừng có kêu to lên như thế - Công tước nói, lo lắng nhìn quanh vì trong khi tức giận nàng đã nhiều lần gọi tên ông ta.

Ông ta nói thêm:

- Hắn ở đâu rồi?

- Ai cơ?

- Máctanh Đácgiăngtoi!

Lúc bấy giờ Angiêlic mới hiểu hết ý nghĩa của màn kịch câm bi thảm đã diễn ra trước mắt nàng lúc nãy trên đỉnh tháp Bánh Ngọt: Máctanh Đácgiăngtoi đã bị mũi tên bắn rơi xuống vực sâu.

- Hắn chết rồi! - Nàng trả lời - Không phải tôi đã giết hắn đâu... Hắn đã trượt chân và rơi xuống thác nước. Nàng rời khỏi ông ta, để ông ta đứng lại một mình, bàng hoàng và kinh sợ.

Hiệp sĩ đờ Lômêni giúp nàng ngồi vào chiếc xe trượt. Chẳng hiểu nguyên nhân do vì sao, ông ta thấy nàng nhợt nhạt và xáo động nên chẳng nói một lời nào. Ông ta cẩn thận kéo lông thú lên vai cho nàng rồi ngồi xuống cạnh nàng. Hai người im lặng trở về.

Chương 48:

Giôphrây đờ Perắc trông thấy Xabin đờ Caxten Moócgia trên ngưỡng cửa nhà chàng như một quả phụ bi lụy vì bà ta tái xanh tái tím trông đến sợ và mặc toàn đồ đen. Đứng trước khung cửa sổ mở toang, chàng sắp sửa đặt chiếc ống kính thiên văn lên bộ giá ba chân.

Xabin không làm chủ được mình nữa.

- Angiêlic của ông độc ác không thể nào tưởng tượng được - Bà ta nói to - Ông thử xem, bà ấy đối xử với tôi như thế đấy.

Bằng giọng run run đứt quãng, bà ta kể lại sự cố mà người ta đã gây ra cho bà ta, phản đối những lời mắng nhiếc của một người đàn bà cứ tưởng mình làm gì cũng được vì mình có nhan sắc, vì tất cả những người đàn ông đều phải cúi đầu trước vẻ căm dỗ của người đó.

Bà ta nhắc lại lời giễu cợt

đã biến người vợ của ngài Thống đốc quân sự thành trò nhạo báng của cả thành phố và gieo vào tư cách của bà những mối nghi ngờ có thể gây nên sự đôi co vì đã gắn tên của bà ta với tên của Xébaschiêng Đóócgiovan.

Bá tước đờ Perắc lắng nghe bà ta, lông mày hơi nhíu lại, vì lời kể khá mập mờ nên người nghe phải hết sức chú ý. Rõ ràng là bà Xabin đang bị một cơn hoảng loạn bất thường. Bà ta không còn kiểm soát được tiếng nói của mình nữa. Chàng phải đứng lên, khép cánh cửa bà ta để ngỏ khi mới bước vào. Rồi chàng mỉm cười và làm cho khách mới tới càng tức điên lên.

- À! Việc đó lại làm ông thích thú hả! - Bà ta tru tréo lên - Sự độc ác của vợ ông, đối với ông cũng chẳng có nghĩa lý gì!

- Úi dào! Tôi cho rằng điều đó là thích hợp với nhan sắc của bà ấy. Tôi thích nhìn thấy những chiếc răng trắng bóng của bà ấy cắm sâu vào da thịt của những người ghen tị với bà ấy và cố tình gây tai tiếng cho bà ấy.

Như một mũi dao găm sắc nhọn đâm phập vào con tim Xabin và như cắt đứt mạch sống của bà ta.

- Ông chỉ yêu có mỗi một mình bà ta! - Bà Xabin kêu lên bằng giọng khàn - Chỉ một mình bà ấy... còn tôi... Tôi đã hết đời.

Trong cơn thất vọng, bà ta lao ra phía khung cửa sổ đang mở và nhảy ra ngoài để nhào người xuống sân nếu như hai cánh tay lực lưỡng không ôm chặt lấy bà ta và giữ bà ta lại.

Bà ta giãy giụa, vừa réo vừa kêu la phản đối. Bà ta muốn tuột ra khỏi tay chàng và đập đầu vào tường mà chết. Tóc bà ta xõ ra và chảy xuống hai bả vai. Nhìn qua những mớ tóc rơi xuống, bà ta tưởng như nhiều người đang chạy tới đang nhìn bà ta với vẻ trách móc và làm cho bà ta sững sờ, sợ hãi khi bà ta nghĩ rằng, chính bà ta, Xabin Caxten Moócgia đã gây nên cảnh chẳng lấy gì làm đẹp mắt trước sự chứng kiến của mọi người. Nhưng rồi bà ta nhận ra đây chẳng qua chỉ là cái bóng của chính mình và bá tước dờ Perắc đang xoắn xuýt lấy nhau và phản chiếu trong tấm gương lớn đặt trên giá tựa vào tường.

Bây giờ bà ta hiểu ra là chàng phải ôm lấy mình chặt đến mức nào mới giữ được mình. Hai cánh tay khỏe ôm quanh bà ta như toát ra những tia nóng lạ lùng, bà ta phải vất vả lắm mới thở lại được.

- Đồ hóa dại! Cái gì đã làm cho bà đến nông nỗi này? - Chàng hỏi bà ta khi thấy bà ta đã phần nào bình tĩnh lại.

- Ông cứ để cho tôi chết!

- Tôi sẽ không can thiệp. Bà tưởng rằng tôi thích cho người ta bảo rằng ông Perắc đã ném bà dờ Caxten Moócgia qua cửa sổ vì giận quá bởi bà này đã nã súng vào các tàu chiến của ông ta?

Xabin không nghĩ rằng hành động điên rồ của bà lại có thể dẫn đến chuyện như vậy. Nỗi kích động của bà ta dịu đi và bà cảm thấy thất vọng cay đắng... Không

phải bà ta sợ cho chính bản thân mình mà sợ cho chàng. Và chàng có thể oán trách bà ta là đã gây ra cho mình những nỗi bối rối.

- Xin ông thứ lỗi cho tôi - Bà ta lắp bắp.

- Tôi thứ lỗi cho bà. Với điều kiện là bà phải cho tôi biết những lý do "xác đáng" nhất về cách xử sự rồ dại của bà.

Đầu óc trống rỗng, không biết nghĩ ngợi gì, bà ta cảm như hén.

- Ông không thích tôi - Cuối cùng bà ta lầm bầm.

Nét mặt của bá tước dịu lại, và chàng có một nụ cười thương hại khi nhìn bà ta trong gương. Vẻ mặt bối rối và mớ tóc bù xù làm bà ta hiện lên đúng với sự thật. Phía sau vẻ cứng cỏi và kỳ dị, rõ ràng là một người đàn bà đẹp đang mất phương hướng.

- Tại sao bà bảo tôi không ưa bà, cô gái Tuludơ mỹ miều?

Xabin cảm thấy mình không còn đủ sức để chiến đấu.

- Tôi xấu xí...

- Không! Bà là một người đàn bà xinh đẹp.

- Vậy mà ngày xưa, ở Ghe Xavoa ông có thêm để ý đến tôi đâu.

- Có thể là vì bà không đẹp bằng bây giờ chẳng?

- Thật tình ông không còn nhớ đến tôi nữa sao?

Chàng lắc đầu với một nụ cười tử tế để làm giảm bớt nỗi thất vọng chàng gây ra cho bà ta.

Bà ta cắn môi rất mạnh, không còn ngăn được đôi mắt lấp

lánh đang tuôn trào hai dòng lệ.

- Tôi thật ngốc nghếch! Từ bao nhiêu năm nay tôi cứ nghĩ là ông còn nhớ đến tôi. Ít ra thì ông cũng đã trông thấy tôi... Tôi đã sống với những kỷ niệm đó.

- Các bà toàn mơ mộng - Chàng nói - Đây là một nhược điểm. Bà đừng có mà làm hỏng đôi môi xinh đẹp vì cứ cắn mãi như thế đi.

Một âm vang mới lạ rung lên trong tiếng nói của chàng. Và bà ta bối rối khi thấy chàng nhìn mình trong tấm gương.

- Bất kể quá khứ như thế nào, bây giờ tôi đã nhìn thấy bà.

- Không! - Bà ta kêu lên một cách tuyệt vọng - Bây giờ thì quá muộn. Bây giờ tôi không tồn tại nữa. tôi không còn eo nữa.

Chàng bắt đầu cười:

- Xin bà cho phép tôi một người đàn ông biết thưởng thức được phản đối một lời khẳng định như vậy! Tôi đã ôm bà trong cánh tay tôi và khó lòng tưởng tượng đây lại là bà. Về phần tôi, tôi thấy một cặp mắt đen láy, một mái tóc của đàn bà Tây ban nha, một thân hình mềm mại, một cặp vú rất đẹp.

Và động tác theo lời nói, chàng mạnh dạn ôm lấy bà ta. Bà ta lịm người đi.

- ... Tôi cần phải nói thêm nữa, thưa bà về những điều mà bà tưởng bà không có? Không có eo, bà bảo thế phải không? Tôi muốn được thử xem...

Bà ta vật lộn quyết liệt để khỏi ngã gục vì chóng mặt.

- Bà sợ tình yêu sao, thưa bà?

- Tôi

sợ và tôi ghét - Bà ta trả lời với giọng ghen ngào.

Hiện tại đang cướp đi của bà ta một quá khứ mà bà ta cố che đậy bằng một chiếc áo choàng lấp lánh. Bà ta không muốn người ta lột chiếc áo ấy ra. Vì lột ra thì không còn gì nữa. bà ta thấy mình trẻ đẹp trong ánh sáng của thành phố Tuludơ và đang hứa hẹn một cuộc đời hạnh phúc và tươi vui.

Bà ta run lẩy bẩy, sợ, khóc òa lên. Chàng càng ôm chặt lấy đôi vai bà ta và cúi xuống áp sát thái dương của mình vào thái dương của người đàn bà.

- Cô em gái đồng hương của tôi - Chàng dịu dàng nói - Tôi có thể làm gì để cứu giúp em không?

Đầu cúi xuống, bà ta ngoảnh mặt đi để chàng khỏi trông thấy nét mặt căng thẳng của mình nhưng trên cái gáy cong cong, bà ta cảm thấy ống tay áo của chàng đang chạm vào.

Rồi chàng bắt bà ta quay lại với chàng, đưa hai bàn tay ôm lấy má bà ta và buộc bà ta ngửa đầu về phía sau, chàng đặt đôi môi của mình lên môi của bà ta...

Như những tia chớp thoáng qua những ý nghĩ ngỡ ngàng, như những con chim điên loạn va vào nhau:

"Không phải như thế! Thật khủng khiếp! Phải thoát khỏi một sự quy thuận thật đê hèn!". Nhưng bà ta không làm gì được, số phận đã quy định như vậy, bà ta sẽ không chết, bà ta đã không già đi mà không biết được những gì

mà Angiêlic đã từng biết trong suốt cả cuộc đời nàng và đã làm cho da thịt nàng sung sướng và sáng ngời lên đến mức ngay cả dưới lớp quần áo, trong tất cả mọi động tác, đâu đâu cũng thấm đượm tình yêu.

Điều bí mật! Điều bí mật về cuộc sống của những người đàn bà khác. Nó như một thứ rượu mạnh nhẩy trong cuống họng đang khát, hòa vào các mạch máu...

Xabin cảm thấy một bàn tay nóng hổi và cương quyết đang đốt cháy da thịt bà ta ở từng nơi trên lưng, trên vai, ngang hông, qua lần vải áo lót. Lòng bàn tay ẩm ướt luồn đi khắp nơi và cuối cùng đã chinh phục được bà ta và một lần nữa bà ta, biết rằng mình luôn luôn đợi chờ những cái vuốt ve như thế trên làn da trần. Chỉ bàn tay này đặt lên làn da của bà ta mới làm cho bà ta dễ chịu, làm bà ta sống lại, kéo bà ta ra khỏi bàn tay của thần chết.

"Chỉ một lần thôi! - Bà ta rên rỉ - "Một lần thôi, trong cả cuộc đời ta... để ta biết là mình đang sống... Ta còn sống không? Ta còn sống không?"

Như vậy, điều đó đã xảy tới! Bà ta đã phạm phải tội lỗi khủng khiếp đó, tội lỗi thú vị đó! Bà ta vượt qua hàng rào lửa, vượt qua bức tường chắn từ lâu, thân hình rách nát đầy thương tích. Nhưng mọi cái đều thật giản dị. Vàng mặt trời sáng chói trong tim bà ta, trong tâm hồn bà ta, trong thể xác bị bất ngờ nhưng ung thuận

của bà ta.

Một người đàn bà, một người đàn bà đích thực mà vẻ đẹp đã kêu gọi được sự thèm muốn của tình yêu.

Thật khủng khiếp nhưng hết sức thích thú. Bây giờ thì bà ta có thể chết được rồi! bà ta sắp sửa chết đây...

"Đội ơn chúa! Vì đã được gặp một người đàn ông như thế trên trái đất này!"

Say sưa, bà ta cảm thấy như đang hóa điên và muốn kêu lên. Nhưng ánh sáng chói lòa trong một lúc lâu, bà ta thôn thức, gần như ngất lịm, chỉ còn biết có niềm hạnh phúc vô biên được nếm trải lần đầu.

Bà ta đột nhiên vươn người dậy, rùng mình liên tục rồi ngã về phía sau. Thái dương đập vào thành giường. Lần này thì bà ta hoàn toàn ngất xỉu.

Khi tỉnh lại bà ta thấy bá tước dờ Perác đứng trên đầu giường, mặc quần áo chỉnh tề và bà ta tự hỏi phải chăng mình đã nằm mơ.

Chàng giải thích cho bà ta biết là đã đặt băng tẩm nước lạnh lên vết thương để cầm máu. Rồi sau đó đã cho bà ta hít thở một thứ thuốc để bà ta tỉnh lại.

- Ông thấy không - Bà ta buồn rầu nói - ngay trong tình yêu tôi cũng vụng về.

Nhưng chàng cười và âu yếm nhìn bà ta.

- Bà quá đam mê, bạn thân mến ạ, bà phải học cách kìm giữ dây cương của những con ngựa cuồng khoái lạc.

Xabin sẽ không bao giờ quên khi chàng nói với bà ta: "Bà là một người đàn bà rất đẹp!".

Không

còn nói thêm một lời nào nữa, bà ta bước ra phía cửa. Chốt cửa đã bị đóng chặt, bá tước dờ Perác đã đóng cửa lúc nào vậy? Chi tiết này khiến Xabin nghĩ rằng chàng đã cố tình để giữ bà ta lại trong cánh tay của chàng.

- Thưa bà!

Xabin quay lại, đưa mắt hỏi chàng.

- Bà đừng quên đi đến nhà thờ để xưng tội nhé.

- À! Ông là đồ quý sứ! - Bà ta kêu lên.

Xabin mở cửa và chạy trốn nhưng bà ta cười thầm trong bụng. Trước mặt bà ta là cuộc sống và từ nay tất cả những ngày sắp tới sẽ đầy hạnh phúc...

Chương 49:

Người ta thấy bà dờ Caxten từ trong nhà ông Perác chạy ra và kêu: "Ông là đồ quý sứ".

Và vì bà ta mang một vết thương trên thái dương nên người ta đồn rằng lần này bá tước đã chống trả sự lão xược của người đàn bà hồng hách và đánh cho bà ta một trận.

Tin đó đã nhanh chóng bay đến khu Hạ thành phố. Truyền từ nhà này qua nhà khác, dễ dàng len lỏi vào với những người khách vui tính tại quán rượu Con tàu nước Pháp. Rồi đến tai ngài trung tướng dờ Caxten Moócgia đúng vào lúc ngài đang say sưa với một người đàn bà duyên dáng đã tỏ ra tốt bụng với ngài, và ngài đang sắp sửa tiếp tục cuộc phiêu lưu ân ái ở phía trong cùng ngôi quán. Người ta không để cho ngài có đủ thì giờ bình tĩnh lại, thế là bạn bè của ngài xúm đến,

lớn tiếng đòi ngài không thể để cho vợ mình làm hại đến công danh sự nghiệp, những người khác thì xui ngài phải quyết đấu với dờ Perác là người đã dám đánh vợ ngài.

Vừa muốn về để cho vợ một trận vừa muốn trả thù cho danh dự của mình, Caxten Moócgia lao như điên ra khỏi ngôi quán, say rượu và tức giận không để đâu cho hết. Đêm đen và những luồng gió tuyết quay cuồng đón ông ta. Bỏ qua những khúc ngoặt quá dài ven núi, ông ta đi theo con đường ngắn nhất để có thể về ngay lâu đài Xanh Lui, có nghĩa là đi theo con đường thẳng một mạch lên tận đỉnh và sau khi đã trèo qua những ngôi nhà treo của khu phố Dưới pháo đài, đập vỡ các rào chắn, chọc thủng mái nhà của bà láng giềng cạnh nhà anh chàng Mặt đỏ, vượt qua hang ổ của tên này, ông ta xông lên ghenh đá và trèo lên bám lấy những bụi rậm và cây con, mặc cho sỏi đá và băng tuyết bị vỡ rơi xuống như mưa cùng với bùn. Không biết được giúp đỡ, thúc đẩy, cuốn đi vì sức mạnh quý quái nào, quần áo thì rách, mũ thì bay mất, một nửa chiếc áo khoác bị mắc lại đầu đấy, ông ta đến cạnh ngôi nhà của Thống đốc Phrôngtonác. Hai người lính gác trong

đội cảnh vệ của pháo đài bằng gỗ ở phía ngoài trông thấy ông ta giữa hai luồng khói tuyết mà không tin ở mắt mình.

- Tao trông thấy ngài trung tướng của chúng mình bay trong không khí...

Đờ Caxten Móocgia đưa bàn tay bị thương sờ soạng những hòn đá sù sì trên tường lâu đài. Ông ta tìm thấy các bậc đá dựng đứng từ đó có thể luồn qua một khung cửa nhỏ đi vào trong lâu đài rồi vào một căn phòng. Từ đó qua một chiếc cầu thang có thể đi lên phòng của ông ta mà không cần phải đi qua hành lang. Tò mò, ông ta vấp phải một đồng củi, gỗ ván và dây thừng không sao gỡ ra được. Khi gỡ ra được thì chân đã thâm tím, ông ta nguyên rửa bằng tất cả những lời nguyên rửa của người Gaxcôn đối với những con đàn bà điên loạn đã đặt lên suốt cuộc đời của ông ta những chướng ngại vật của nỗi bất hạnh như những chiếc khung cửi người ta đã quăng vào đấy, không biết vì sao. Trong tình trạng điên giận cao độ, ngài trung tướng đi vào phòng bà Caxte, một ngọn đèn chong chiếu sáng căn phòng ngủ.

Ông ta đứng sững lại vì ngạc nhiên. Trên chiếc giường lớn, một người đàn bà gần như trần truồng đang ngủ. Bà ta có một vẻ đẹp xao xuyên lòng người. Bộ ngực đẹp và chắc nịch dịu dàng nhô lên theo nhịp thở của giấc ngủ say nồng. Ông ta không còn tin ở mắt mình nữa. Sau khi biết ra và hoảng hốt thấy rằng mình đã mất trí. Cuối cùng ông ta hiểu rằng đây chính là vợ mình và lập tức cảm thấy mọi nỗi đau đớn và mọi nỗi thèm muốn người đàn bà đó đã đem lại cho ông ta. Thật đau xót! Có phải lỗi tại ông ta đâu vì ông ta luôn luôn yêu vợ và thèm muốn vợ, phải không nào? Chính bà ta đã làm khổ ông ta vì ông ta chắc chắn sẽ rất lấy làm vừa lòng với cái thân hình đẹp đẽ kia và sẽ không bao giờ cần chạy theo những cô gái điếm nếu như bà ta không khước từ ông ta.

Xabin cảm thấy ông ta đang nhìn mình và mở mắt ra. Thoạt đầu bà ta không nhận ra chồng trong bộ quần áo Tây ban nha tẻ tả, rách mướp, đang đứng trên đầu giường thờ hồng học như kéo bễ.

Sau đó bà ta nhớ lại. Hôm qua hay hôm nay nhỉ? Đã xảy ra một chuyện thần kỳ. Hôm qua, cuộc đời đã cho bà ta một thú vui. Những niềm vui mù quáng của ái tình đang nằm trong dòng máu của bà ta và sẵn sàng nổi dậy. Tất cả sẽ thay hình đổi dạng. Người đàn ông đứng đấy không còn là người bà ta tưởng phải ghét bỏ quá đỗi như trước nữa. Đây là một người đàn ông, một Người đàn ông, và cái nhìn điên loạn và khao khát của ông ta không làm bà phật ý nữa. Bà hiểu rằng mình chỉ cần gửi gắm hoàn toàn vào người đàn ông này là có thể tìm thấy niềm vui sướng hằng mơ ước, vì người đàn ông này đang đứng đấy và đang thèm muốn bà ta.

Khi bà đưa hai cánh tay lên, Caxten Móocgia không còn kịp tháo ủng ra nữa. Ông ta nhảy phốc lên giường: "Ai, ái, đau chân quá!".

Trong khi ông ta ôm chặt lấy bà ta, lạ lùng là đã tìm thấy ở nàng cung phi cao ráo này những đường nét trong trĩnh bất ngờ, một người đàn bà mới đối với ông ta. Ông ta cứ tưởng như mình đã vớ của bắt được. Ông ta thấy không còn cần phải tối nào cũng mò xuống khu phố Hạ thành phố nữa.

PHẦN THỨ TÁM-CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI IRÔQUA

Chương 50:

- Xin mời bà ngồi xuống một lát nữa - Đức giám mục Lavan mở miệng, do dự, rồi nói sang chuyện khác - Tôi có một thông báo quan trọng và bí mật cần phải cho bà biết, bà và cả chồng bà nữa.

Ông ta bắt đầu nói về cha Đuócgiovan. Điều này khiến nàng vênh tai lên nghe và đối với nàng hình như đây là một điều xấu.

Kéo một tấm bia bằng da nàng vừa trông thấy trên bàn, ông ta mở ra. Chiếc cặp đựng ba bức thư, ông ta lấy ra từng bức một và đọc lên các tác giả của những bức thư đó.

Trước hết, đức giám mục tưởng nên nhắc nhở cho ngài biết rằng cha Doócgiovan được nhà vua tin cậy, nhà vua đã tiếp kiến giáo sĩ nhiều lần và giáo sĩ đã biết cách làm cho nhà vua phải chú ý đến mình.

- Ở đây tôi có mấy đoạn trích trong bản tường trình ông ta đã dâng lên nhà vua. Ông ta cố hết sức làm cho nhà

vua phải chú ý đến lực lượng dự trữ to lớn phục vụ nước Pháp trong các bộ tộc thổ dân.

Ông ta viết:

"... Những người Abênaki đều là kẻ thù của người Anh về các vấn đề tôn giáo. Điều này được chứng tỏ rõ rệt nhất bằng lòng thành kính của họ khi họ đương đầu với kẻ thù..." Nhưng cách đây mấy dòng, ông ta trình bày quan điểm của ông ta vì lý do cứu nhân độ thế, nước Pháp phải lôi cuốn cho bằng được những người Abênaki vào cuộc chiến.

"... Những người này chúng ta sẽ không bao giờ làm họ trở thành người thiên chúa giáo được. Ngay cả những người đã được đặt tên thánh rồi cũng vậy. Tình cảm tôn giáo tiếp tục xen lẫn với những tên phù thủy thô lỗ và đẩy họ vào bàn tay của những tên phù thủy.

"... Như vậy tôi đã truyền giảng là sự cứu rỗi vĩnh hằng chỉ có thể đạt được bằng cách tiêu diệt những kẻ vô đạo và đây là một cử chỉ tỏ rõ lòng sùng đạo rõ ràng nhất và dễ thực hiện nhất đối với họ. Họ đã tập hợp hàng nghìn người xung quanh ngọn cờ của tôi, trên ngọn cờ đó tôi đã cho thêm năm chiếc thánh giá nằm giữa bốn cây cung và bốn mũi tên..."

Bức thư của Cônbe, tổng trưởng thương mại và hải quân mà đức giám mục để trong cặp cũng nói lên sự đánh giá của nhà vua.

"... Là một nhà truyền giáo có

nhiều công lao, cha Doócgiovan tỏ ra hết sức giỏi giang vì cha là người duy nhất có khả năng nhen lại cuộc chiến tranh chống người Anh mặc dù với người Anh chúng ta đã ký một hiệp ước hòa bình. Như vậy, chúng ta không còn cách nào để làm họ yếu đi và làm họ bớt kiêu căng trước mặt mọi người. Nhưng đem chiến tranh vào các rừng rậm của Thế giới mới không phải là một việc làm đại dột. Cha Doócgiovan phải tiếp tục ngăn ngừa mọi sự giao hảo với người Anh... Cha không quản công lao của mình..."

Ông tổng trưởng đã trả lời và nhấn mạnh rằng ông ta rất hiểu ý đồ của nhà vua.

"Ngài đã đặc biệt dặn dò tôi phải khơi dậy lòng hận thù của những người thổ dân đối với người Anh và nếu có thể, đẩy họ đi đến chỗ bỏ xứ sở này và không trở lại định cư ở đây nữa..."

Nhà vua sẽ rất thích nghe những lời lẽ thật hợp với lòng mình như thế.

- Bức thư này được viết ra từ ngày tháng nào?

- Thư này đến tay chúng tôi cách đây gần hai năm. Cha Doócgiovan cũng trở về trong thời gian đó và lại cầm đầu cái đoàn truyền giáo ở Acadi.

- Như thế, chúng tôi chẳng lấy gì làm lạ ngay khi chúng tôi vừa mới tới đây là đã có cả một chiến dịch được tổ chức sẵn sàng và... Tôi hiểu rõ hơn vì

sao việc chúng tôi đến Catarung, đến Gunxbôro đối với người tổ chức chiến dịch này hình như là một trở ngại tai hại, và tôi cũng đánh giá ý thức công mình và... lòng dũng cảm của các vị quan chức Tân Pháp quốc, và ngay của chính cha, thừa đức giám mục, đã tỏ rõ trong khi đáp lại những đề nghị hòa bình của chúng tôi.

Kêbéc nếu muốn làm tròn vai trò của nó thì phải có một tư thế độc lập nhất định. Chín tháng trên mười hai tháng trong cả năm, chúng ta đã không liên lạc được với Pari.

- Tôi có cảm giác là mình đã không biết đến cuộc đấu tranh giữa bà và cha Doócgiova quyết liệt và tế nhị biết chừng nào.

- Cuộc đấu tranh đó đúng là như vậy... Và nó chưa bao giờ chấm dứt đâu. Nó chuyển sang một giai đoạn mới, mặc dù người điều khiển cuộc đấu tranh đó đã bắt buộc phải rời khỏi chiến trường. Nhưng ông ta để lại những dấu vết và chẳng bấy...

Đức giám mục cắt vào ngăn bàn tất cả những hồ sơ và những bức thư có tính chất bùng nổ được đóng dấu của nhà vua.

- Còn đây nữa: khi sắp sửa rời khỏi Kêbéc, giữa lúc bà tới, cha Doócgiovan xin gặp tôi. Ngắn gọn thôi, ông ta bảo là ông ta đi và không hề đả động gì đến sự thất bại của ông ta. "Cha bề trên đã chọn, thừa đức giám mục, ngài và các ủy viên hội đồng thành phố Kêbéc". Ông ta biến đi trước mặt người đã làm sụp đổ công trình của ông ta ở Acadi, bá tước dờ Perác, người mà chúng tôi đang chuẩn bị đón tiếp, cũng như trước mặt người đàn bà mà ông ta đã chiến đấu một cách vô ích. Tất cả chúng ta đều ngã xuống vì một tội ác mà một ngày kia chúng ta sẽ phải hối hận. Còn sáu tháng nữa để cho lỗ tai và con mắt của chúng ta mở ra và chúng ta sẽ biết thực chất của những người mà chúng ta tiếp đón ngày hôm đó... Angiêlic nhớ lại ý nghĩ của Vilơ Đavrây về "một tên gián điệp của nhà vua". Rõ ràng có một người lạ mặt trong thành phố đã đến chỗ đức giám mục và đưa cho ngài những bản tường trình "không chối cãi được" mà ngài không muốn.

Thế là đã rõ.

"Hãy tìm những kẻ đồng mưu với cha Doócgiovan, đức giám mục như muốn nói, và đừng để hấn tiếp tục gây hại..."

Angiêlic đứng dậy và sau khi kéo chiếc áo choàng lên trùm kín hai vai, nàng hôn lên chiếc nhẫn trên tay đức giám mục.

Chương 51:

Đờ La Féctê và Bácđanhờ cùng uống rượu ngoài quán Con tàu nước Pháp.

- Chúng ta có cả một mùa đông để chinh phục bà ấy - Ông công tước nói bằng một giọng nhiều khi đã chìm xuống chỉ còn là những tiếng thì thầm - Và thế là hết mùa đông. Mùa đông hèn nhát đã phản bội chúng ta. Nó đảm bảo với chúng ta là sẽ chinh phục bà ấy một cách dễ dàng. Chúng ta đã tin như vậy, phải không nào? Bà ấy ở cạnh, vậy mà chúng ta càng tới gần bao nhiêu thì bà ấy càng mất hút bấy nhiêu, cứ như là chúng ta chẳng biết chút gì về khoa tán gái. Tất cả những cạm bẫy chúng ta chăng ra đều bị bà ta bẻ gãy như bẻ que...

Ông sẽ thấy, ông sứ giả của nhà vua ạ, rồi ông cũng sẽ vấp phải bức màn mù mịt. Ông sẽ vỡ mũi trước tấm gương ông tưởng thấy được bà ta trong đó.

- Thôi đừng uống nữa - Bácđanhờ đột nhiên nói

- Không uống thì làm gì trong cái thành phố đáng nguyên rủa này?

Qua cửa sổ mở, Vivon buồn rầu nhìn ra con đường đầy nước chảy dưới bến tàu...

Đoàn quân ra đi mới chưa được ba ngày mà đã thấy như lâu lắm rồi và mọi người đều lo lắng, bồn chồn.

Angiêlic cũng mở cửa sổ và nhìn dòng sông. Hôm nay có gió. Những chiếc thuyền buồm nhảy nhót trên ngọn sóng, nghiêng những chiếc buồm tròn no gió, vui vẻ đi về châu Mỹ.

Số phận đã được định đoạt!

Số phận của họ...

Hai tay đút tẩu thuốc ngậm trên miệng, chiếc mũ chụp bằng len đỏ kéo xuống tận mắt, cậu con trai nhà bà Balan đi ngược lên phố.

- Có việc gì đấy, cậu bé má phính? - Từ trên cửa sổ nàng gọi với xuống.

Cậu ta được mẹ sai đến. Bà Gianin Gôngpharen, chủ quán Con tàu nước Pháp sai con đến báo cho nàng biết là ông Bácđanhờ và ông đờ La Féctê đã đấu kiếm với nhau.

Phải mất đến mấy giây Angiêlic mới nhớ ra ông đờ La Féctê chính là ông Vivon và khi hiểu ra thì tim nàng lạnh toát:

- Cháu đem đến cho cô cái gì vậy?

Nàng xuống gặp cậu bé dưới đường phố và dòn dập hỏi cậu ta.

Sứ giả của nhà vua và ông công tước chén tạc chén thù tại quán Con tàu nước Pháp lại cãi nhau như thường lệ. Nhưng lần này cả hai đều lên giọng. Hình như tên của bà dờ Perắc là nguồn gốc sinh mối hiềm khích giữa hai người, vì cái tên đó cứ trở đi trở lại trên hai cái miệng sùi bọt mép.

Người nào trong hai người này đã bêu riếu nằng một cách hung hãn nhất và người nào đã bắt phải bồi thường danh dự vì đã lăng nhục người đàn bà đáng kính này, các nhân chứng chưa thể phân xử rõ ràng. Chỉ biết là cả hai đã lao ra quảng trường, rút kiếm đánh nhau. Ông dờ La Fectê bị thương. Người ta mang ông về nhà và cậu Gôngpharen đã mời ông thầy thuốc Ragonô, bây giờ chắc ông ấy đã đứng bên đầu giường người bị thương rồi.

- Còn ông Bácđanhờ thì sao?

Xem ra thì ông ta còn sống ngay sau khi ông dờ La Fectê

ngã xuống. Người ta không tài nào đến gần được vì ông ta múa kiếm tít mù, và bảo rằng sẽ chém nát cả vũ trụ là nơi đã chứa chấp những con người xấu xa đến như thế, sẽ giết đến người đàn ông cuối cùng. Rồi đột nhiên ông ta nhảy qua một bên và lao vào trong đám đông, mất hút, và ông ta đã nói đến chuyện nhảy xuống sông nên các bạn bè của ông ta cũng đuổi theo nhưng không tóm được ông ta.

Angiêlic bắt đầu đi tới nhà công tước Vivon. Nàng đoán biết những gì đã có thể xảy tới theo dự đoán và không tránh được, nhưng nàng mong rằng chuyện đó chỉ có thể nổ ra sau khi các con tàu trở về, khi thư tín của nhà vua có thể bộc lộ cho ông Bácđanhờ tội nghiệp biết về những sai lầm của ông ta.

Nàng tìm thấy người em trai của Athênai Môngxtêpan đang cau có trước lò sưởi trong khi người thầy thuốc đang băng bó cánh tay cho ông ta.

- Ông đã kể chuyện gì với ông ta? - Nàng vừa thở hên hên vừa hỏi và sẵn sàng cho ông ta một trận.

Vivon nhìn xuống đùi thấy chiếc quần lụa bị rách và thấm máu.

- Tên ngu ngốc đó chỉ có thể làm cho ta bị thương một lần thôi ư?

- Đây không phải là một tên ngu ngốc! ông đã nói gì với ông ta để đến nỗi ông ta phát điên phát khùng lên như vậy?

- Thôi thì đủ mọi điều! Ông ta đã nói tất cả...

- Nhưng bà

ta có cái gì vậy... Có cái gì mà hủy hoại chúng ta đến như thế? - Vivon kêu lên và túm lấy áo Bácđanhờ -

Tất cả, ông, tôi, cả nhà vua nữa...

- Ông đã biết chuyện đó sao? Phải, nhà vua! Nhà vua đã phát điên lên vì bà ta, vàng bạc châu báu đổ đầy dưới chân bà ta, những hội hè sang trọng nhất, và để đổi lại... bà ta đã trở thành Người đàn bà nổi loạn của xứ Poatu.

- Ông nói cái gì vậy? - Bácđanhờ hét lên

Và ông ta bước lui, mặt xanh như tàu lá...

Lúc bấy giờ bá tước Bácđanhờ đứng dậy và nói:

- Chúng ta đi ra, thưa ông. Chúng ta sẽ đánh nhau.

Ra ngoài, ông ta đã tuốt kiếm và lao thẳng vào đấu thủ làm ông này không kịp đề phòng.

- - - - -

Angiêlic vừa đi vừa chạy đã đến vườn hoa Colôđori và đi ngược lên theo đường mòn. Rừng thấp còn giữ lại dấu vết tuyết tan.

Trong hành lang của ngôi nhà, nàng đã tìm thấy viên sĩ quan đầu tiên của ông Bácđanhờ đang lang thang như một cô hồn giữa cảnh lộn xộn.

Đờ Bácđanhờ đến đây mới chỉ vài giờ, với vẻ hốt hoảng bảo rằng ông ta sẽ rời bỏ ngay lập tức "cái nơi đáng nguyên rủa này".

- Ông ta đi đâu?

Ôngta đã báo cho biết sẽ tới một tòa lâu đài nhỏ ở cách xa thành phố, giữa bình nguyên Aboraham. Ông ta

chỉ mang theo vài thứ quần áo, vũ khí

tùy thân, hai cuốn sách.

Nàng đi vào tận phía trong cùng của hành lang, nơi cửa phòng mở ra. Nhìn thấy nàng đứng ngay trước mặt, Bácđanhờ không có một phản ứng nào. Ngọn lửa bập bùng càng làm nổi rõ những bóng đen trên khuôn mặt hốc hác của ông ta. Ông ta như già đi đến mười tuổi và hai con mắt trông thật buồn thảm.

Angiêlic cởi áo khoác ra, rút găng tay ném vào một góc bàn. Vì ông ta không mời nàng ngồi nên nàng đưa mắt tìm một chiếc ghế, nhưng ông ta đã đóng đinh nàng tại chỗ vì một cái giạt mình bất thần.

- Bà đừng có đến gần tôi - Ông ta nói bằng giọng hung dữ.

Rồi nói tiếp rất rầu rĩ:

- ... Cái ngày tôi gặp bà là một ngày đáng nguyên rủa!

- Tôi có liên quan gì đến cuộc đấu kiếm mà người ta vừa cho tôi biết đâu nào? - Angiêlic hỏi, mặc dù đã biết rất rõ câu trả lời nhưng không muốn để mình phải liên lụy vào cuộc cãi cọ của các nhà quý tộc thật khó chịu này.

- Bà biết quá đi chứ! Và tôi còn lạ gì bà khi bà cả gan giễu cợt tôi như những kẻ khác.

- Ai giễu cợt ông?

- Công tước đờ La Féctê.

- Thì ông đã cho ông ta một bài học rồi đấy thôi. Như vậy là đã thanh toán sòng phẳng. còn tôi ấy à. Tôi có bao giờ giễu cợt ông đâu.

- Ồ! Thật vậy - Bácđanhờ nói với một

nụ cười cay đắng - Những gì ông ta đã nói với tôi và đã cho tôi thấy chứng tỏ bà coi khinh tôi biết nhường nào, điều đó sẽ không bao giờ xóa nhòa trong tâm trí tôi. Ông ta nói với tôi rằng bà, mà tôi tưởng là một người hèn mọn hóa ra bà đã xuất hiện trong triều đình dưới cái tên là phu nhân duy Plexi Beli, hóa ra bà là quả phụ của một nhân vật lớn thuộc gia đình Côngđê. Ông ta cho tôi biết là bà đã được nhà vua yêu dấu...

Và cuối cùng ông ta bảo với tôi rằng bà là người đàn bà nổi loạn xứ Poatu... Còn tôi! Tôi ấy à! Tôi đã dâng lên nhà vua, hồi còn ở Taduxác một bức thư khẳng định với ông La Râyni rằng bà hoàn toàn không phải là người đàn bà đó. Tôi đã trao bức thư cho ông đờ Lupê, chỉ huy chiến hạm Mariben đi về châu Âu. Như vậy là đức vua đã đọc bản tường trình của tôi và hiểu rõ là tôi điên rồ và ngây thơ biết nhường nào.

- Thôi, ông đừng có mà thổi phồng một sai sót nhỏ lên thành quả núi!

- Sự nghiệp của tôi như vậy là chấm dứt, là đi tong.

- Ông đã làm nên nhiều việc khác và đã tỏ rõ tài năng của ông bằng nhiều cách. Ông đã đem lại cho ngài tổng trưởng Cônbe một công trình tuyệt vời, ông đã viết ra trong mùa đông vừa qua, một bản báo cáo đánh giá hiện trạng của xứ thuộc địa, những sự cần thiết đối với nó, những nguồn tài nguyên của nó, phải không nào.

- Tôi đã quẳng mẹ nó vào bếp lửa cả rồi - Ông ta nói và làm điệu bộ đưa tay về phía lò sưởi - Cần quái gì đến cái xứ thuộc địa. Dù nó chết hay nó sống! Cái ông Cônbe và cái bản báo cáo mà tôi chuẩn bị cho ông ta thì quan trọng quái gì.

- Thật đáng tiếc! Ông quả là nóng tính, đáng ra ông có thể làm cho ngài tổng trưởng phải chú ý.

- Tôi cần quái gì đến sự chú ý của ông ta! Mọi cái đều đi tong hết rồi. Tôi sẽ xin nhà vua cho tôi từ chức và trở về với đất đai của tôi.

- Không! Ông không thể rút lui như thế được. Ông đã gắn bó bao nhiêu với chức năng công cộng và với công việc của nhà vua.

Ông ta lắc đầu quầy quậy.

- Không! Thế là hết, đây chỉ là những hư vinh. Tôi sẽ trở về Beri.

- Ông hãy tỉnh lại đi - Nàng nói, lấy làm khó chịu vì trông thấy cái vẻ ốm đau buồn bã của ông ta - Người ta có thể bảo chính ông là người đã thua cuộc trong trận đấu kiếm chứ không phải công tước đờ Vivon...

Đờ Bácđanhờ nhìn nàng hau háu như một con diều hâu.

- Ông ta đã mặc sức hôn bà... và Đêgrê... và nhà vua. Còn tôi, tôi chỉ là một con rối...

- Thế nhưng, nếu

chỉ nói về những cái hôn thì ông cũng chẳng có gì phải than phiền.

- Chẳng có một người đàn ông nào lại bị bôi nhọ đến như tôi. Bây giờ thì tôi hiểu rõ cái cười xỏ xiên của ông Phrăngxoá Đêgrê khi tôi bảo với ông ta là tôi say đắm bà: "Tôi sắp cưới bà làm vợ". Sao? Bà là người đàn bà nổi loạn xứ Poatu, còn tôi, trong lúc đó cứ tin vào sự ngây thơ của bà, tôi đã viết kín ba trang giấy chứ không đọc cho người thư ký của tôi để giữ kín câu chuyện không để lọt ra ngoài. Tôi cố hết sức bằng trăm cách, nghìn cách bảo đảm với Đức hoàng thượng là người đàn bà đang sống bên cạnh bá tước đờ Perắc là vợ chính hay tì thiếp của ông ta, mà đức Hoàng thượng đã giao cho tôi phải mở cuộc điều tra hoàn toàn không phải là bà lớn đã cầm vũ khí chống lại nhà vua và hiện nay nhà vua đang truy tìm... Và khi viết ra những dòng này, tôi còn tủm tủm cười, vì tôi cho rằng mọi điều mình viết ra đều chính xác. Người đàn bà đang chung sống với bá tước đờ Perắc thì tôi biết rõ quá đi chứ... Đây là một người ở gái nghèo hèn tôi đã từng giúp đỡ ở La Rôsen, người đàn bà này tuy là Thiên chúa giáo nhưng đã làm đường vào ở nhà những người Tin lành, mặc dù điều đó đã bị nghiêm cấm...

- Ông đã viết tất cả những điều đó lên nhà vua sao?

- Phải, viết tất cả...

- Trời đất ơi!

Nàng rên rỉ kêu lên và thấy ngạt thở.

- Có điều duy nhất là tôi không tâu lên đức hoàng thượng - Đờ Bácđanhờ tiếp tục kể chuyện bằng cái giọng đều đều như đọc kinh đưa đám - Ấy là tôi yêu người đàn bà đó như điên như dại...

- Nếu tâu lên cả điều đó nữa thì ôi thôi!

Trước vẻ mặt tả tơi của người viết thư khốn khổ này, Angiêlic không ghìm được một nỗi vui không đúng lúc.

- Có khi nào nhà vua đã biết rõ điều đó rồi chẳng?

- Biết điều gì?

- Bà là ai... Hay là người còn nghi ngờ và muốn được tôi xác nhận?

Ông ta suy nghĩ và mỗi chữ trong bức thư ông ta dâng lên nhà vua thiêu đốt ông ta như que sắt nung đỏ, vì ông ta tưởng tượng sau khi đọc bức thư đó, nhà vua sẽ nghi ngờ ông ta. Sự vụng về này, phải chăng còn có một ý đồ quanh co muốn đánh lừa nhà vua hoặc tòi tệ hơn thế nữa, muốn chế giễu cả nhà vua...

- Người ta sẽ chém đầu tôi mất thôi?

Rồi ông ta chữa lại:

- Không, người ta không chém đầu một con người thảm hại đến như thế! Người ta sẽ cho tôi xuống thuyền galê! Cũng không được! Lốp rơm ẩm ướt trong nhà ngục Baxti... Tôi bảo thế! Đây là những cái đang chờ đợi tôi! Nhưng hơn tất cả mọi cái - Ông ta nói

tiếp sau khi ngồi im lặng một lúc - Là hiểu ra rằng bà đã giều cợt tôi biết chừng nào ở Taduxác. Có phải bà cũng lợi dụng con tàu Mariben để gửi một bức thư về châu Âu? Gửi cho ai? Đêgrê, tên cảnh sát đốn mạt ấy, đúng không nào?

- Đúng!

- Bà đã phản bội tôi!

- Phản bội về cái gì?

- Tôi đã nói với bà là tên cảnh sát lươn lẹo đó đã hành động một cách không thể nào chấp nhận được đối với tôi. Còn tệ hại hơn là tôi tưởng tượng, vì làm cho tôi tin là ông ta đã chọn tôi và đề cử với nhà vua vì những tài năng của tôi, té ra là ông ta dụng tâm đưa tôi sang canada vì đoán biết tôi sẽ tìm thấy bà ở đấy.

- Thêm một lý do để tôi nắm chặt ông ta, vì ông ta đã đoán đúng về trường hợp của tôi. Những lời tâm sự

của ông ở Taduxác tối hôm đó chứng minh số phận của chúng tôi đã được tranh cãi ở Pari. Người ta quan tâm đến chúng tôi. Đã đến lúc phải chỉ ra chúng tôi muốn các sự kiện sẽ diễn biến theo chiều hướng nào, phải làm sao cho mọi người biết tới mình, làm sao để đánh ta sự hiểu lầm, đừng để mang tai tiếng và cuối cùng làm cho người ta hiểu là mình có vũ khí trong tay, mà là loại vũ khí nào.

Ông ta nghe nàng nói và bĩu môi kinh tởm.

- Tôi lại nhận ra những tính toán và những mưu mô của bà khi tôi trông thấy bà đứng trước mặt tôi, tự tin và không

hề ngưng ngừng, cũng không hề ăn năn hối lỗi, tôi rất lấy làm tiếc cho cái buổi chiều đầy sương mù khi tôi từ trên xe ngựa bước xuống một người mảnh dẻ và khốn khổ, xuýt xoa run rẩy, mặt cúi gằm, ôm trong tay một đứa con hoang, bà ta phải giấu đi vì xấu hổ và lẩn tránh những câu hỏi bình thường tôi đặt ra vì nhiệm vụ của tôi là phải biết rõ tình hình của con người đó, lý do vì sao con người đó đến thành phố này...

Angiêlic bắt đầu tự hỏi ông ta đang nói về con người khốn khổ nào vậy, và sau đó thì nhớ ra là chiều hôm ấy đờ Bácđanhơ đã có mặt tại nơi nàng tới La Rôsen với ông Bécnơ do hảo tâm, đã đưa nàng từ nhà tù Sablờ Đôlon về. Nàng bế Ônôrin trên tay và còn cảm thấy nỗi đau đớn của bông hoa huệ bị tên đao phủ đóng bằng dấu sắt nhứt nhối dưới áo dài.

Đúng thế, hồi đó nàng vẫn giữ thói quen đi đâu cũng cụp mặt xuống để người ta khỏi nhận ra màu mắt xanh được nêu rõ trong lệnh truy nã.

- Bà đừng có mà tìm cách chối quanh co những thủ đoạn gian lận của bà. - Ông ta nói tiếp - Bà đã ngả hết bài rồi, và tôi đã thấy thật rõ ràng. Tôi lấy làm lạ là bà đã bỏ qua đề nghị của tôi đi đến làm lễ cưới. Bây giờ thì tôi đã hiểu rõ sự khước từ kỳ quặc đó của bà. Bà coi khinh tôi vì bà thấy tôi ở một cương vị quá thấp hèn đối với bà. Khi người ta đã làm vợ của một quan đại thần trong triều, khi người ta đã được làm người tình của nhà vua...

- Khi người ta có cái đầu đã được treo giải và khi người ta đang bị truy nã bởi tất cả lực lượng cảnh sát của nhà vua... Phải! Như vậy người ta có đủ mọi lý do để im lặng...

Và trong khi ông ta ngừng lại, hơi ngõngàng về lời đáp của nàng, nàng nói:

- ... Ông hãy để cho nhà vua yên nào. nhà vua chẳng được xơ múi gì với tôi đâu, và tôi cũng chưa bao giờ là người tình của nhà vua cả.

- Vì sao vậy?

- Vì tôi không thích.

Nàng nói câu đó một cách kiêu kỳ và nhẹ nhàng như nhắc lại cho ông ta biết rằng trong lĩnh vực tình yêu thì không có vua nào hết chỉ có người đàn bà là vua mà thôi.

Bácđanhơ lấy làm khó chịu và xem như tội phạm thượng.

- Bà là người đàn bà như thế nào mà dám đương đầu với nhà vua như vậy?

Và thấy nàng cười vang, ông ta kêu lên:

-... Bà không còn biết kính trọng một ai hết...

Mặt ông ta tái xanh.

- Tôi yêu! - Ông ta thì thầm rên rỉ - Tôi yêu! Vậy mà tình yêu lại đi nơi khác...

- Lại một lần nữa ông để cho óc tưởng tượng lôi cuốn. Ông biết rõ là ông đã được tôi nhìn tới... Và còn hơn thế nữa...

- Bà cút đi! - Ông ta kêu lên và chỉ tay ra cửa.

Angiêlic thu nhặt găng tay lại và cầm áo khoác lên.

- Thôi được! Tôi đi về! Tôi sẽ trở lại khi ông tỏ ra biết điều hơn.

- - - - -

"Tôi nghiệp Bácđanhờ" - Nàng tự nhủ "tại sao ông ta giận mình đến thế?"

Nàng lấy làm buồn thấy ông ta giận mình. Nhưng ngày mai nàng sẽ trở lại và nói cho ông ta biết là không bao giờ nàng tìm cách lừa dối ông ta và làm cho ông ta phải đau khổ bằng những thủ đoạn tàn ác như ông ta đã gán ghép cho nàng. Nàng sẽ thuyết phục ông ta là nàng luôn kính trọng và yêu mến ông ta...

Nếu như nàng không vừa đi vừa nhìn xuống đất thì nàng đã trông thấy chúng trước đấy một lúc rồi. Nhưng có nhìn thấy chúng thì cũng chẳng làm thay đổi được gì đối với mối nguy đang đe dọa nàng, vì nàng đang đứng giữa nơi đồng không mông quạnh, không thể nghe thấy tiếng kêu và cũng không mong chờ gì người đến cứu. Tuy nhiên, chắc chắn chúng đang thích thú thấy nàng cứ lúi lúi đi tới trước mặt chúng, đắm chìm trong mộng mơ...

Đột nhiên ngược mắt lên, nàng trông thấy bọn chúng trên đỉnh quả đồi nàng đang trèo lên. Ba cái bóng đàn ông nổi lên thành ba bóng đen trên ánh trăng vàng vạc.

Gần quá rồi, bây giờ thì nàng không đủ thì giờ để tự hỏi xem chúng là ai. Được một tên hầu có đôi vai rộng tay cầm kiếm to bản giúp sức, bá tước Bêxa

và công tước Xanh Êtmơ đang chờ nàng, lăm lăm thanh kiếm trong tay.

Chương 52:

Đáng lẽ ra nàng phải báo trước cho cái tên chẳng bầy kia biết. Từ nhà công tước Vivon đi ra mấy tiếng đồng hồ trước đó, nhìn thấy những cặp mắt thù hằn của bọn đàn em của ông ta, nàng đã nghĩ: "Ta đã ký vào bản án tử hình của mình". Chúng đã đi theo nàng và chờ nàng ở quãng vắng cách xa thành phố.

Tim nàng đập dồn dập.

"Giôphrây đã bảo ta ít nhất phải mang theo bên mình một thứ vũ khí".

- Quân giết người! .. - Nàng hét lên một cách dữ tợn như một con thú bị dồn thét lên vì tức giận hay như một người Anhđiêng hét lên khi xung trận để làm kẻ thù khiếp vía.

Nàng quay lại và tụt nhanh xuống dốc theo hướng ngược lại. Bị bắt ngờ, nhưng chúng đuổi theo ngay. Rồi xảy ra một sự cố làm khoảng cách giữa nàng và những kẻ đang đuổi theo rộng ra, nàng vấp phải một đồng tuyết, ngã nhào, chiếc áo khoác trượt trên mặt băng. Nàng bị kéo theo xuống tận dưới chân gò. Nàng bị đập mạnh xuống đất và dừng lại. Khi đứng dậy nàng sợ mắt cá chân của mình có thể bị treo. Do sự biến mất đột ngột của nàng trên dốc băng, chúng đã dừng lại, do dự không muốn đi theo đường cũ. Khi trông thấy nàng ở phía dưới, chúng lại bắt đầu cuộc săn lùng vòng quanh gò tuyết. Nàng lấy hết hơi sức để kêu lên.

- Ông đờ Bácđanhờ! Cứu tôi với!...

Nàng xúc mạnh váy lên và chạy, mắt dán vào mảng tối có một chấm sáng vàng vàng. Nàng cho đây là ánh đèn trong khu nhà của sứ giả nhà vua.

Phía sau nàng nghe tiếng chân đi ủng chạy lộp cộp trên đất xốp, mỗi lúc một gần. Đoán biết chúng đã theo sát mình và sắp đuổi kịp, nàng quay ngoắt lại mặt đối mặt với chúng bằng hai bàn tay không. Nàng đưa mắt tìm một thứ vũ khí nào đó, dù là một hòn đá để ném vào chúng như để xua đuổi lũ sói. Nhưng vô ích. Ngay cả một nắm tuyết còn lại để ném vào mắt chúng bằng một động tác bất ngờ cũng không có. Trông thấy nàng đứng trước mặt chúng và chờ chúng, nam tước Bêxa và tên hầu tước dừng lại, thở hổn hển. Chúng đứng cách nàng mấy bước chân và nhìn nàng.

Nam tước Bêxa rình chờ với một niềm vui xấu xa chuẩn bị thời gian để tên khom già Xanh Êtmơ kịp đến. Hấn vung gươm lên như vua Lia thô bỉ, sừng mê hồn dưới ánh trăng, vội vàng chạy tới bằng đôi chân long gỏi, đôi mắt bùng bùng ánh lửa thèm muốn được giết người...

Lấy hết sức, Angiêlic kêu lên những tiếng xé lòng:

- Ông đờ Bácđanhờ! Kiếm của ông! Kiếm của ông!

- Muộn rồi, thưa bà - Tên Bêxa nói - Nơi này hoang vắng,

chẳng ai nghe thấy bà đâu: bà sắp chết!

- Nhưng... tao đã làm gì chúng mày, quân khốn nạn? Làm sao mà chúng mày dám gây tội ác đối với tao? Chúng mày phải trả lời cho rõ.

- Trả lời với ai?

- Với nhà vua! - Nàng nói to, biết chắc rằng nhắc đến vua có thể làm chúng run sợ.

- Quý sứ sẽ ngăn bà, không cho bà tới gần nhà vua - Hấn mắng chửi - Chính vì vậy mà chúng tao phải đến đây. Để ngăn cấm mi vĩnh viễn.

Rồi hấn bước lên một bước.

Nàng bước giật lùi một bước, mắt không rời khỏi chúng. Tên khom già khủng khiếp đã ập tới, tập tà tập tễnh, thở không ra hơi, và như thể hấn đang nhảy một điệu nhảy ma quái.

- Hê! Hê!... Hê! hê!... Chậm quá rồi, người đẹp ơi! Chậm quá rồi! Hê! Hê!...

- Bà sắp phải chết! - Nam tước nhắc lại, mắt long lanh một quyết tâm giá lạnh. Rồi hấn bước lên một bước và tên đầy tớ cũng bước theo.

Chúng tìm cách vây chặt lấy nàng nhưng cũng không biết nàng phản ứng ra sao. Chúng phải coi chừng nàng. Mãi mê chú ý vào nàng, lại quá thích thú chắc mẫm về những phút giây cuối cùng nàng phải nộp mình khiến chúng không trông thấy bá tước đờ Bácđanhờ vung gươm đang nhảy xổ vào chúng như một con điều hâu, như một luồng sấm sét.

Từ trên trời rơi xuống, đột nhiên ông ta đã đứng dậy. Chỉ bằng một nhát gọn, ông ta đâm thủng ngực tên đầy tớ, làm hấn ngã nhào về phía sau, chết không kịp ngáp.

Quay lại, ông ta đấu kiếm với Bêxa. Bằng vài đường gươm ông ta đã làm vũ khí văng khỏi tay tên nam tước, đâm lưỡi kiếm vào bụng hấn sâu tới tận đốc kiếm rồi rút ra, máu vọt theo.

Ông ta tiến lên mấy bước để tới gần Xanh Étmơ đang dừng lại và đập đập cánh tay một cách bất lực. Ông ta chỉ cần đụng tới hấn đã ngã quỵ. Rồi bằng những đường kiếm mang sức mạnh công lý, ông ta chôn chặt hấn xuống đất, đâm xuyên qua người hấn khắp nơi mọi chỗ tim, cuống họng, bụng, đâm vào những chỗ hiểm yếu nhất như sợ con vật độc hại này chưa chết hẳn.

Cuối cùng thở hổn hển ông ta bước lùi lại và chờ đợi, nhìn kỹ ba thân hình đổ xuống xem còn đứa nào ngắc ngoải nữa hay không.

Trong ba xác người thì bá tước Xanh Étmơ, mặc dù bị đâm chém nhiều nhất vẫn còn cựa quậy. Đột nhiên hấn ngóc cái đầu xấu xí lên với bộ tóc giả đã tuột mất, để lộ một chiếc sọ dừa trọc lóc như đầu con chim kền kền. Đôi mắt như thủy tinh mờ đục đi, hấn nôn ra một bãi máu, ngã vật ra phía sau, cứng đờ và tắt thở.

Người đầy

tớ của Bácđanhờ cùng người lao công đã kịp chạy tới theo dấu chân của chủ, người mang súng kẻ cầm gậy.

- Có chúng tôi đây, thưa ông - Người đầy tớ nói lớn-Ông có cần chúng tôi giúp sức không?

Khi hai người đến gần Bácđanhờ đưa tay chỉ cho họ ba xác chết, rồi chỉ ra phía ghềnh đã đằng xa, cuối cánh đồng Aboraham:

- Cột chặt chúng nó lại, buộc đá vào cổ và quẳng chúng xuống sông.

Dưới ánh trăng sông, nhà quý tộc hiện lên trắng xóa. Mặt trắng, khắp mình toát ra một cơn giận vô cùng vô tận.

- Cho tất cả những cái xác thối tha này xuống sông!

- Vâng, thưa ông!

- Mươi êquy trả công khó nhọc cho các anh... Và chớ để ai trông thấy! Thêm mười êquy nữa để các anh giữ kín chuyện này...

Lập tức hai anh chàng hỏi hả lời những cái xác bất động đến nhà ở.

Hai người đi rồi, Bácđanhờ quay lại nhìn Angiêlic và đứng ngây người tưởng nàng đã hóa điên.

- Bà còn cười!

- Không sao! - Nàng nói - Không, tôi có cười đâu nhưng thật là thích phải không nào, thích quá!

- Phải! - Ông ta nói như đã hiểu ý. Ông ta nhìn mãi kiếm sáng loáng còn dây máu dưới ánh trăng - Phải, đúng thế! Tôi cũng lấy làm thích thú... là đã tiêu diệt được chúng...

Lông mày ông nhíu lại, ông ta đến gần nàng.

- Những người vừa tấn công bà tôi đã nhận ra chúng. Chúng là người nhà của công tước dờ La Féctê.

Không hiểu

có phải chính ông ta đã sai chúng đi giết bà không?

- Không! Không! - Nàng vội nói vì trước thái độ của ông ta khi đặt câu hỏi này, nàng đoán ông ta có thể lập tức chạy đến tận Kêbéc, phá tung cửa nhà Vivon đang bị thương và cắt cổ ông ta khi ông ta đang ngủ.

- Không, không phải ông ấy đâu, tôi xin cam đoan những tên côn đồ này đã hành động theo ý của chúng...

Chúng... đã nói với tôi... Chúng muốn giết tôi vì... chúng sợ tôi tố cáo chúng ... trước... trước...

Nàng phải dừng lại vì giá rét và sợ hãi. Tiếng nói của nàng bắt đầu run run. Bá tước dờ Bácđanhờ tra gươm vào vỏ rồi lao đến bên nàng.

- Xin bà thứ lỗi cho tôi, bà yếu quá! Tôi quả là đồ súc vật.

Ông ta ôm nàng vào lòng.

- Đội ơn chúa tôi đã đến kịp. Lúc đó tôi vừa ra khỏi nhà để nhìn theo bà qua hàng rào thì nghe tiếng bà gọi. Gió đã mang tiếng của bà gọi đến cho tôi.

Ông ta ôm nàng thật chặt.

- ... Ôi tình yêu của tôi! Sợ quá khi nghĩ rằng bà đang gặp điều bất hạnh! Thế giới này sẽ ra sao nếu như bà biến mất?

Đi nàng đi, ông ta đưa nàng về tận nhà. Gió dịu xuống khi hai người vượt qua rào chắn và vào đến hành lang thì Angiêlic đã thấy người dễ chịu.

Nghe rõ bước chân của hai người đầy tớ đang đi tìm dây thừng buộc thây người, tiếng họ thì thầm bảo nhau: "Trước hết phải thanh toán cái thằng to đùng này

đã. Còn tên khom già này thì chẳng đáng là bao. Chỉ hai chuyến là xong... Ta đi tìm chiếc xe trượt..."

Bácđanhờ rời khỏi Angiêlic một lúc và nàng nghe thấy tiếng ông ta nói với những người kia:

- Không được lấy một thứ gì của chúng nó, quần áo cũ cũng như đồ trang sức. Tôi không muốn có một vật nào mang theo có thể làm lộ vết tích của chúng. Các anh còn được mười đồng êquy nữa để đền bù vào khoản chiến lợi phẩm này. Nhưng phải biết rằng nếu đưa nào không vâng lời ta, và điều này chắc chắn sau vài ngày sẽ biết rõ cho dù chỉ lấy một chiếc nhẫn hay một chiếc khăn mùi xoa thì ta sẽ treo cổ.

- Vâng, thưa ngài! - Cả hai đồng thanh trả lời.

- - - - -

Trong căn phòng thư viện, Angiêlic tự mình nhen lại lò sưởi. Bácđanhờ đi vào, tới chỗ nàng, giúp nàng cởi bỏ chiếc áo choàng lấm bùn. Ông ta cởi dây đeo vũ khí quẳng vào góc bàn cùng với thanh kiếm. Nghe tiếng va chạm của vỏ kiếm trên bàn gỗ, Angiêlic nhớ lại cảnh vừa diễn ra trên bình nguyên Aboraham.

Ánh sáng lóe của thanh gươm này khi vung lên máu chảy như xối, bỗng nhiên nàng thấy mình khóc, không phải vì sợ, cũng không phải vì kinh tởm, mà vì niềm vui, niềm vui lan tỏa và tàn nhẫn đã xâm chiếm lòng nàng, làm nàng phấn chấn. Một tình cảm của công lý, của thắng

lợi, của chiến thắng mà bạo lực đã làm nàng nghẹt thở khi nàng trông thấy ba tên gian ác bị chém chết vì lưỡi kiếm sáng ngời này, khi nàng trông thấy tên Xanh Étmơ đáng kinh tởm bị hạ như một con rắn độc nhéo nhót.

Bácđanhờ đã trị tội chúng trong cơn giận dữ như thế nào? Nàng đã nghe thấy lưỡi gươm đâm vào thịt.

Những tiếng nắc và những tiếng thở khò khè và điều làm nàng xao xuyến suốt trong lúc đó là ý thức được

tham dự vào những phút giây say sưa của công lý, hành động trừng phạt xứng đáng mà cho đến lúc bấy giờ tưởng như không thực hiện được. Vậy mà đã hoàn tất và nàng được tận mắt trông thấy kết quả.

Quạt ngã! Đâm xuyên qua! Nhơ nhớp! Cuối cùng thế là hết! Thế là xong...

Nàng bám vào vai nhà quý tộc.

- Tôi bao giờ cũng yêu mến thánh Misen - nàng vừa nói vừa khóc nức nở - Nhưng bây giờ thì tôi đã hiểu ra rồi... Người ta không thể bao giờ cũng để cho chúng... trở thành người mạnh nhất...

Nàng đưa tay ôm cổ đờ Bácđanhờ và giấu mặt vào làn da nóng hổi để kiểm chút hơi ấm của người đàn ông cường tráng. Ông ta không hiểu nàng lắm lắm những gì về thánh Misen nhưng ông ta cảm thấy nàng đang thu mình trong cánh tay ông ta, và khi nàng ngược đôi mắt ướt đẫm vì sung sướng, ông ta có thể nhận thấy đây

là một cái nhìn âu yếm khiến ông ta ngỡ ngác.

- Bà phải... bà phải-Ông ta nói-Uống một chút gì cho người ấm lên, cho lại sức.

Nhưng chính nàng đã giữ ông ta lại và ôm mặt ông ta vào sát mặt mình rồi hôn lên miệng ông ta. lúc bấy giờ ông ta có những cử chỉ cưỡng bức để cởi chiếc áo lót của nàng ra, làm lộ đôi vai.

Nàng bước thụt lùi và định đẩy ông ta ra.

- Hãy nghe tôi nói, ông Nicôla...

Ông ta tái người đi.

- Không! Không! Bà đùa giỡn với lòng ham muốn của tôi... bà đưa cốc rượu lên môi tôi và làm cho tôi phát điên lên được. thế rồi bà lẩn tránh một lần nữa...

- Tôi phải nói với ông...

- Không! Lần này thì tôi không để cho bà lừa gạt tôi nữa đâu...

- Thì ông nghe tôi nói đã nào, ông Nicôla đờ Bácđanhờ- Nàng vừa kêu lên vừa giậm chân-Ông đã cứu sống tôi nhưng ông không thấy là tôi cũng cùng đường rồi hay sao? .. ông hãy đứng im đã nào. và hãy nghe tôi nói: Tôi đã bị đóng dấu hoa huệ. Ông đã nghe rõ chưa: đóng dấu hoa huệ!

Ông ta nhìn nàng bằng đôi mắt điên loạn và mãi vẫn không hiểu ra.

- Đúng! - Nàng nhấn mạnh - Đóng dấu bằng sắt đỏ như bọn giết người, bọn gái điếm, bọn trộm cắp.

- Và nổi loạn chống nhà vua phải không?

- Phải! - Nàng nói với giọng thách thức.

Nàng cầm lấy bàn tay của đờ Bácđanhờ và đặt lên bờ vai trần của mình.

- Đây! ông có sờ thấy không?

Bằng đầu ngón tay, ông ta nhận ra trên làn da mịn ở nơi lưng có vết sắt nung xấu xa ấy: dấu hoa huệ. Nàng rùng mình khi ông ta sờ bàn tay mát lạnh vào người...

- Ông có nhận ra nó không, cái bông hoa huệ ấy?

Ông ta hỏi cụt lùn:

- Tại sao bây giờ mới tiết lộ?

- Để chốc nữa ông khỏi tự mình khám phá ra...

Ông ta nhìn nàng bằng cặp mắt chập chờn, e ngại. môi ông ta run run. Sợ hãi vì đã khám phá ra cái dấu khủng khiếp đó phải không? Hay là niềm vui vô hạn khi trông thấy hiện trên nét mặt sao xuyên của nàng vẻ bối rối giống như ông ta, một điều hứa hẹn...

- Có phải... có phải vì thế mà bà đã từ chối tôi ở La Rôsen? - Ông ta thì thầm với giọng nói khàn đặc như người sắp chết.

Nàng không nghĩ như thế. Nhưng lập tức ông ta cho rằng nàng sẽ thú nhận như thế. Ý nghĩ đó dù sao cũng hợp lý có thể làm dịu đi những vết thương nàng đã gây ra cho ông ta ngày xưa do nàng coi khinh ông ta.

- Phải, làm thế nào được. Hồi đó tôi là một người bị ruồng bỏ, còn ông, ông là phụ chính của nhà vua.

- Thật là tai hại. Đáng ra bà không nên... đáng ra bà phải tin ở tôi...

Ông ta kéo nàng vào, ôm nàng đến ngạt thở.

Từ từ, ông ta quỳ xuống.

- Ôi người ở gái xinh đẹp của tôi ơi!

Tiếng nước nở rên rĩ trong cuống họng của

ông ta. Nàng cảm thấy hai cánh tay cứng như một vòng sắt ôm ngang lưng nàng. Vàng trán mạnh mẽ cúi xuống áp vào bụng nàng như một người tế thần trước thần tượng làm nàng cảm thấy chóng mặt. Ngón tay nàng co rúm lại trong mớ tóc của người đàn ông đang quỳ gối. Nhưng đáng lẽ phải đẩy cái đầu nặng nề và đang chịu thua đó ra, thì nàng lại ôm vào.

Ông ta dùng cái miệng nóng bỏng của mình để đưa nàng vào lạc thú. Và bây giờ, được ánh lửa đang lụi dần và đỏ quạch chiếu sáng, ông ta giúp nàng cởi bỏ nốt quần áo. Trần truồng và phô bày tất cả sự đòi hỏi mạnh mẽ về xác thịt chưa được hoàn toàn thỏa mãn, ông ta có những cử chỉ chậm chạp của người mộng du nhưng dịu dàng, thành kính.

Từ từ ông ta đưa nàng vào giường và hai người cùng nằm dài ra, cùng nhìn nhau, hôn hên trong sự tự do hoàn toàn của xác thịt, của chân tay trần trụi, và cơ thể xoắn vào nhau, ôm ghì lấy nhau theo sở thích, không hạn chế. Hai người hôn nhau ngấu nghiến và kéo dài cho đến khi không còn hơi sức nữa.

Hôn nhau thật lâu, thật mạnh mẽ, thật khát khao trong khi tay chân của họ quấn vào nhau đến phát đau và trong khi mắt họ nhắm nghiền, lăn tròn trong cơn đại hồng

thủy tối tăm, họ buông mình theo những tiếng rên rĩ của niềm hoan lạc họ chưa bao giờ nghĩ tới hoàn toàn đến như thế giữa hai người.

- Bà trung thành! Bà trung thành biết bao nhiêu! - Nicôla đờ Bácđanhờ nói lên trong bóng tối.

Ông ta muốn nói gì vậy? Rằng giới hạn cuối cùng khi đã vượt qua, nàng sẽ trung thành lao vào thú vui chẳng? Tại sao nàng lại không làm như thế? Mà nàng nằm hoàn toàn trong cánh tay ông ta kia mà?

Kinh nghiệm mà cả hai người đều có trong tình yêu và cuối cùng đã có những cử chỉ thật tự nhiên cho phép họ lao vào cuộc chơi không ngần ngại, không ngưng ngừng trong lần gặp gỡ đầu tiên này.

Bácđanhờ là một bên tham gia không nhàm chán. Nhục dục hoạt động và được sự mê ly thôi thúc khi ông ta nhận thấy nàng đang ở đây và ông ta đang vuốt ve, đang ôm hôn, đang chiếm hữu, nhưng càng tỏ ra nồng nhiệt mỗi khi ông ta nghĩ rằng mình lại sắp mất nàng và được nàng an ủi bằng những cái vuốt ve và những lời âu yếm, nên rồi ông ta lại cảm thấy sung sướng cho tới từng đường gân thớ thịt. giữa lúc đang thì thầm nói với nhau, họ bỗng nhiên ngủ thiếp đi như rơi vào đáy giếng, khi tỉnh dậy thì thấy môi mình đang dính chặt vào da thịt của người kia và rồi lại ngây ngất, say sưa.

Trong cuộc mê ly chốc lát, nàng nằm mơ

thấy có những người đàn ông đang đuổi theo để giết nàng. Nàng kêu lên và tỉnh dậy. Nhưng ông ta đã cúi xuống với nàng và hôn lấy hôn để làm cho nàng vững tâm lại.

Nàng khoái trá tự bảo với mình rằng những hung thủ hèn hạ và dâm dăng đã chết rồi. còn nàng thì đang được sống giữa một đêm vui thú, nàng đã được một người đàn ông say đắm vuốt ve. Bao giờ cũng có tình yêu dành cho nàng! Có cuộc sống dành cho nàng!

Còn những người khác thì chỉ là những cái xác chết lạnh lẽo chìm sâu dưới đáy nước băng giá.

Lòng tràn ngập âu yếm và sự biết ơn đối với người đàn ông đang ở đây, nàng nép mình vào ngực ông ta và nghe thấy một con tim thành kính đang đập...

Chương 53:

Angiêlic bắt đầu đi xuống thành phố. Có người nào đó từ phía sau thân cây lẻ loi đi ra, hình như đứng chặn ngang đường để chờ nàng. Nàng đặt tay lên báng súng Bácđanhờ đã đưa cho nàng. Bất cứ cái bóng nào động đậy trên bình nguyên Aboraham đều làm cho nàng nghi vấn. Nhưng nhận ra anh con trai Anơ-Phrăngxoa Caxten Moócgia nàng lại tiếp tục đi không lo sợ nữa. Chàng trai trẻ nhìn thấy nàng đến với vẻ u buồn. Nàng gọi anh ta và mỉm cười với anh ta khi đến gần nhưng anh ta thì mặt vẫn trơ trơ. Nàng thấy anh ta nhợt nhạt, nét mặt căng thẳng đang trong tình trạng xúc động mạnh mà không thể nói ra.

- Có chuyện gì xảy ra vậy

Anơ Phorăngxoa? - Nàng lo lắng hỏi

Bỗng nhiên anh ta nói được và trong khi cố gắng để nói cơn tức giận của anh ta làm nét mặt nhăn nhó, anh ta kêu lên:

- A! Một ván bài rõ hầy! Người ta đã đổi lấy vua và các bà, còn những con tốt đen thì người ta đem quẳng vung vãi khắp nơi.

Sau đó tiếng nói trầm cất lên:

- .. Tôi phải chịu đựng những vinh dự mà người ta đem lại cho bà, và biết rằng mình đang nuôi một giấc mơ hảo huyền, nhưng tôi tự an ủi mình, tự nói với mình rằng tiết hạnh của bà sẽ làm cho tôi khỏi phải hóa điên. Thế như bà đã hiến thân cho Bácđanhờ. Ông ta quả là may mắn... Nhưng tại sao? Tại sao? Tại sao lại không phải là tôi? Mà bà có phải là một người vợ trung thành gì đâu?

Bị bất ngờ về cuộc tấn công này, nàng mở miệng ra định đáp lại nhưng anh ta nói tiếp:

- Bà đừng chồi nữa, tôi đi dạo chơi! Tôi đã trông thấy bà từ trong ngôi nhà đằng kia đi ra...

- Anh bao giờ cũng có mặt ở những nơi mà người ta không muốn trông thấy mặt anh, Caxten Moócgia ạ. - Nàng nói cộc lốc.

- Ô, phải! đúng như vậy. - Anh ta kêu lên với một tiếng cười chán ngắt-Chả là tôi trông thấy quá nhiều mà, quá nhiều những chuyện bất hạnh đối với tôi...

Anh ta thì thầm, nhìn nàng với nỗi đau đớn làm anh ta già đi.

- Tôi yêu... và tình yêu lại đi nơi khác... Rồi người ta thấy mình cô đơn, bị coi thường, bị tước đoạt hết những gì ngày hôm qua làm nên sức mạnh và sự vững vàng, bị trừng phạt một cách bất công.

Anh ta có những lời nói giống hệt đờ Bácđanhờ. Cứ như yêu nàng một cách vô ích làm cho anh ta thấy tình yêu của nàng toàn độc ác.

- Anh Anơ Phrăngxoa tội nghiệp, anh nghĩ gì mà điên rồ thế? Đối với anh thì còn quá sớm. Thế giới đầy rẫy những cô gái tươi vui...

- ... Và ngu ngốc! và không có kinh nghiệm! Đúng, đáng ra tôi phải bằng lòng với những người như thế. Tại sao bà lại đến với tôi? Tại sao bà lại trang điểm bằng bao nhiêu đức hạnh và vẻ đẹp để làm cho tôi tưởng lầm người đàn bà mang trong mình những ước mơ của chúng tôi là có thật? Tôi không còn là một đứa trẻ con và bà biết rất rõ là tôi yêu bà như một người đàn ông yêu một người đàn bà. Niềm hy vọng của tôi chập chờn trước giấc mơ hảo huyền là có thể làm cho bà xúc động cho dù chỉ một đêm thôi và cái điều chắc chắn vừa làm tôi cảm thấy nặng nề khó chịu vừa làm cho tình yêu của tôi đối với bà tăng lên là bà không thể như những người đàn bà khác, bà không phải là một người đàn bà lẳng lơ và không biết xúc động... Thế là sụp đổ! Bà là vàng mặt trời và bà không có quyền...

- Không có quyền gì?

- Không có quyền làm cho tôi thất vọng đến như thế.

- Sự đòi hỏi của người này không buộc người khác phải làm theo. Anơ Phrăngxoa ạ, có những điều mà anh phải học hỏi trên đường đời.. nếu anh muốn đàn bà đối xử với anh một cách khoan dung. Anh đừng sợ gì hết. Anh không còn là một đứa trẻ con vì anh đã xử sự như một người lớn trong đòi hỏi ích kỷ của anh bởi

vì anh yêu nên anh không thể nào không đòi hỏi người ta phải đáp lại. Vậy mà tình yêu là một trò chơi, đúng như thế, trong đó số phận đứng ra chia bài theo sở thích của mình và kẻ nào không biết chơi đẹp thì kẻ đó sẽ thua.

- Làm sao được khi cuộc đời của người ta tùy thuộc vào một câu trả lời, một cái nhìn, và một lời nói quá nghiêm khắc có thể đưa mình đến chỗ tuyệt vọng.

- Nhưng đây là trò chơi của ái tình, con đáng thương ạ.

- Thôi, bà đừng có mà thương hại tôi nữa, tôi không phải là một đứa trẻ. Bà có đủ tất cả sức mạnh - anh ta nói với giọng hằn học - Ngay cả sức mạnh đầy tội lỗi làm cho bà không biết ăn năn hối lỗi là gì, không biết ngượng và không biết sợ. Điều đó càng làm cho nỗi cay đắng của tôi tăng lên, vì tôi hiểu rằng tôi có cơ may. Rằng nếu bà không thềm để mắt đến tôi cũng chỉ vì tôi không có gì đáng chú

ý với bà. Bà chỉ làm theo sở thích của mình như tất cả mọi người đàn bà. Còn gây nên sự đam mê, sự đau thương hay sự ghen tuông thì mặc, đối với bà điều đó không quan trọng.

- Ô! Sự ghen tuông! - Angiêlic nói hết sức bực mình - tôi chỉ vừa mới quên đi được vài giờ. Thôi, anh để cho tôi đi, anh Anơ Phrăngxoạ.

Anh ta từ từ tránh ra và trong khi nàng tiếp tục đi theo con đường mòn và đi qua trước mặt anh ta, đôi mắt anh ta nhìn theo nàng thật kỹ như để giữ lấy tất cả những cái gì thuộc về nàng trong một cái nhìn cuối cùng.

- Quyền lực của bà không có giới hạn - Anh ta nói-Ngoài những người khác ra bà đã mời chài cha tôi đến mức ông ta không dám theo đuổi bà.

- Thôi đừng vớ vẩn nữa Anơ Phrăngxoạ. Theo tôi thì gia đình anh đã dấy vào hơi quá sâu trong các vấn đề của chúng tôi rồi đây. Ít ra thì tôi cũng muốn giữ lại một kỷ niệm thân ái đối với anh, nhưng nếu anh còn tiếp tục nói bằng cái giọng như thế thì tôi cũng đến chịu thôi.

Anh ta thấy anh ta đã thua cuộc, đã bị chống đối vì những lời bi ối và mất đi cả sự ấu yếm độ lượng nàng đã từng dành cho anh ta vì anh ta là bạn bè của Phlôrimông, con trai nàng và vì nàng thấy anh ta trẻ và đẹp. Nỗi thất vọng làm tim anh ta quặn đau, anh ta muốn giết và cuối cùng anh ta cảm thấy mình khỏe hơn nàng.

- Tôi có thể trả lại cho bà những lời oán trách đó, thưa bà - Anh ta nói với một nụ cười kẻ cả - Còn đối với sự khó chịu và xấu hổ mà gia đình bà đã gây ra cho gia đình tôi, vì coi khinh bà đối với tôi là một điều độc ác nhưng tôi đang tưởng tượng bà đang nắm trong cánh tay của ông đờ Bácđanhờ. Bà có tin rằng tôi đau lòng biết bao nhiêu khi nghĩ rằng mẹ tôi đã nằm trong cánh tay của ông đờ Perắc ?

Muốn chấm dứt một cuộc đối thoại không có lối thoát và ngu ngốc và làm cho anh ta hiểu rằng nàng không hề sợ anh ta chút nào, nàng đã bỏ đi. Nhưng vừa đi được mấy bước thì nghe thấy câu cuối cùng. Nàng đứng sững và quay ngoắt lại, mặt tái mét. Tuy nhiên nàng nói một cách lạnh lùng:

- Anh nói rõ ra đi nào!

Và nàng quay lại để nghe anh ta nói. Luồng ánh sáng rơi vào mặt nàng làm cho gương mặt đó trông như trong suốt. Anh ta chưa bao giờ trông thấy nàng đẹp như thế. Về nghiêm khắc khi nàng nhìn thẳng vào mặt anh ta làm cho anh ta thấy mình bị làm nhục. Nàng ra lệnh cho anh ta phải giải thích như ra lệnh cho một đứa trẻ con sau khi làm bậy bị người lớn mắng mỏ. Tất nhiên nàng có một sức mạnh không gì có thể làm tổn thương được và anh ta căm ghét nàng.

- Phải!

chính là mẹ tôi, anh ta kêu lên - Mẹ tôi và chồng bà. Tôi đã trông thấy hai người vào cái hôm mà bà đang ở ngoài đảo Oócclăng. Lúc đó tôi đang ở lâu đài Môngtinhi, phía dưới... Tôi biết tất cả mọi chuyện họ làm trong ngày hôm đó, và Đenpesò cái mũ đồng danh cũng biết... Tôi thấy mẹ ta đang rình mẹ tôi từ trong nhà đi ra, rình lâu quá đến nỗi mũi mẹ ta đóng băng lại... Không tin bà cứ hỏi mẹ ta thì biết. À, trò chơi hay thật: hai ông vua, hai bà hoàng hậu còn con tốt đen thì mặc xác, không thềm tính đến...

Hình ảnh đó ám ảnh anh ta.

Anh ta thờ hần hên và tự hỏi còn nên nói thêm những chứng cứ gì nữa.

- Và sau đó... ông dờ Perắc đã tặng mẹ tôi một vật kỷ vật rất đáng giá, một chiếc cốc vàng nạm ngọc lục bảo.

Đột nhiên nàng tát anh ta thật dữ dội, tát liên hồi như quất roi vào mặt.

Anh ta ôm đôi má và khó khăn lắm mới hoàn hồn. Khi anh ta đứng thẳng dậy thì nàng đã đi xa xuống tận dưới chân dốc chạy vào thành phố.

PHẦN THỨ 9 - THƯƠNG THUYẾT VỚI THỦ LĨNH UTTAKÊ

Chương 54:

Angiêlic trở về nhà, đi vào từ cửa sau và đi qua căn phòng lớn. Trời đã khá trưa vì bà Xuydan đã có mặt ở đây, đang vén tay áo lên dùng bột trắng đánh các đồ đồng và hát khe khẽ, và nắng bắt đầu lên. Angiêlic mấp máy môi đáp lại lời chào của

người đàn bà Canada tử tế, leo lên một lúc bốn bậc cầu thang, lao vào phòng như tìm một nơi ẩn nấp ở đây, cuối cùng nàng sẽ có thể định thần lại.

"Đáng đời! Thế rồi mi mới tỉnh người ra".

Tựa người vào tường, nàng nhắc đi nhắc lại câu nói đó cho chính mình nghe với một nỗi đắng cay mai mỉa.

"Đáng đời! Thế rồi mi mới tỉnh người ra".

Nàng cũng không biết chính xác tại sao cái đòn khủng khiếp nàng vừa nhận được là không tránh được và thật đáng đời. không! Không phải vì thế mà nàng lầm bầm "Thật đáng đời..."... Mà do sự dại dột không để đâu cho hết của nàng làm cho nàng không còn trông thấy gì nữa. Bây giờ thì nàng đã bị phản bội. Nàng đã mất sạch.

Đưa mắt nhìn qua căn phòng bên cạnh, chiếc giường lớn nơi nàng đã từng cùng chàng ném trái bao nhiêu đêm vui tung bùng, nàng thấy như bị giáng một đòn trúng tim.

Trông thấy chiếc bếp con bằng sứ trên đó bao nhiêu đêm, bao nhiêu buổi sáng giá lạnh, hai người vừa cười vừa hâm rượu nóng pha quế và gia vị, nàng không còn chịu được nữa, nỗi đau đớn làm nàng phát điên. Vớ lấy chiếc lò sưởi mỏng manh, nàng giơ cao tay lên và ném mạnh xuống đất vỡ thành nghìn mảnh.

- Thừa bà! Bà Xuydan kêu lên từ phía dưới-Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Không có gì đâu! - Nàng bình tĩnh trả lời - Chỉ là một đồ vật bị rơi vỡ đấy thôi.

Và hết sức nhẹ nhàng, tự trấn tĩnh cơn tức giận đang làm nàng run lên, nàng đã khép kín cửa phòng lại mà không gây một tiếng động.

"Đúng! - Nàng nghĩ - Một đồ vật đã bị rơi vỡ. Con tim của ta bị rơi vỡ". Nàng đến tựa trán vào khung kính. Lấy tay bịt miệng, nàng cố giữ cho mình đừng kêu lên, đừng rên rỉ mà có thể biến thành những tiếng khóc nức nở.

"Giôphrây và Xabin... Không, không thể như thế được! Không đúng đâu! Đúng, có thật đấy! Có thật đấy!".

Việc Xabin bỗng nhiên hóa thành đẹp đẽ và yên tĩnh đã nói lên sự thật một cách hùng hồn. và tại nhà bà ta, ở Xanh Lui từ nay có chiếc chén vàng nạm ngọc lục bảo mà nàng đã trông thấy. Món quà tặng giành cho bà dờ Caxten Moócgia mà chàng thấy chưa phải lúc trao lại cho bà ta sau phát đại bác tai hại, và đột nhiên, chàng lại đã cho người đem tới tặng bà ta mà không có lí do. Lúc nào vậy? Vào chính lúc đó, khi nàng còn ở đảo Oócclăng. Khi nàng trần trở nghĩ đến chiếc cốc vàng và biết là chiếc cốc đã được nhẹ nhàng chuyển qua cho Xabin dờ Caxten Moócgia, thì không còn nghi ngờ gì nữa, Angiêlic tưởng nàng sắp chết mất.

Không bao giờ! không, không bao giờ nàng có thể chịu được hình ảnh Giôphrây cúi xuống với Xabin với nụ cười như khi chàng cúi xuống với nàng! Không, không có

cái cười giống như thế!

"Ôi! Lạy chúa tôi! Tôi sẽ ra như thế nào đây?"

Nhớ lại trong đêm đó nàng cũng nằm trong cánh tay của Bácđanhờ, nhưng Bácđanhờ đối với nàng chẳng có bao nhiêu, chẳng hề trọng gì. Có thể chẳng xảy ra chuyện gì nếu như mấy con mọt bản thủ đó không làm cho nàng điên lên vì đã tìm cách ám sát nàng.

Trong khi đó, Giôphrây không hề làm điều gì do bất ngờ.

Nàng khóc nức nở và áp trán vào khung kính lạnh. Phong cảnh bên ngoài thường đem đến niềm vui cho nàng, bây giờ nàng chỉ thấy ghét. Nó cũng đã phản bội nàng. Nó đã làm cho nàng tưởng lầm là đời đẹp lắm, là người ta có thể luôn luôn hồi sinh. Bây giờ thì nàng thấy cảnh sắc này thật là đáng sợ trong cái vẻ mê mông buồn bã và không thay đổi của nó. Đám sương mù bốc lên thành từng mảng dài lê thê và xám xịt dọc theo bờ biển Bôprê đối với nàng thật âm đạm, khác nào hơi thở rầu rĩ của một vùng đất độc hại đã phó thác cho thần chết và sẽ chiến đấu một cách tuyệt vọng.

"Ta đã biết là sẽ xảy ra chuyện gì đây".

Nỗi đau nàng không muốn nhận biết làm nàng khó chịu đến mê man. Nội tâm nàng run lên. Nỗi lo sợ thành nỗi kinh hoàng "Ta biết là sắp sửa xảy ra chuyện gì đây! Xảy ra chuyện gì thật khủng khiếp đây!"

Cố chống chọi để khỏi bị ngất lịm, nàng quay mặt khỏi khung cửa sổ, muốn đi đến giường để nằm nghỉ.

Bỗng nàng thấy Uttakê trước ngưỡng cửa, Uttakê, người Irôqua, thủ lĩnh Năm tộc người.

Đây chỉ là một hình ảnh thoáng qua. Ông ta hầu như đã biến đi ngay tức khắc. Cửa vẫn đóng. Nhưng nàng đã trông thấy ông ta như đang đứng đấy với chòm tóc cao dán trên đỉnh đầu bằng nhựa cây và những chiếc toongteng đeo tai bằng bong bóng hoẵng thổi phồng sơn đỏ. Còn khuôn mặt ông ta thì màu vàng nâu nhạt, bộ ngực khỏe được xăm các hình tượng chiến đấu. Đúng Uttakê rồi.

"Uttakê! Đây là Uttakê, người Irôqua. Ta đã trông thấy ông ta."

Tim nàng bỗng đập loạn nhịp và rung lên vì một nỗi lo sợ khác. Tại sao bỗng nhiên nàng lại là nạn nhân của một sự gọi lại chính xác đến như vậy? Tất cả những gì xảy ra từ tối hôm qua làm cho đầu óc nàng rối tinh rối mù. Nếu không...

Nàng lại nhìn về phía cửa sổ, quan sát những đám sương mù xa xa đáng ra là phải từ từ dâng lên và che lấp bầu trời thì lại trải rộng ra và đọng lại là trên mặt đất và mặt nước. Những gì nàng mới dự cảm liệu có đúng không? Những dải sương mù xám xịt mà nàng cho là đáng sợ. thật ra có chứa đựng điều gì khủng khiếp không?

Nàng nhìn những đám sương mù đó thật kỹ, tê liệt đi vì dự cảm những cũng chưa dám tin chắc. tuy nhiên, đây đó, nàng trông thấy những ánh lửa.

Các khu định

cư trên bờ biển Bôprê bốc cháy.

Nàng hiểu rồi.

Trong khi quân đội đang tìm họ ở phương nam thì người Irôqua đã đến từ phía bắc. Và nếu nàng đã thấy Uttakê trên ngưỡng cửa nhà mình tức là ông ta đã đến cửa ngõ thành phố.

Nàng chạy bỏ ra khỏi phòng, tới hành lang.

- Xuydan! - Nàng hét lớn-Chạy đi! Chạy nhanh lên! Chạy về nhà bà đi! Mẹ bà, các con bà! những người Irôqua, bọn Irôqua!

Nhìn mặt nàng, Xuydan không cần nói một lời nào nữa mà lao ngay ra khỏi nhà.

Angiêlic thấy bà ta đi lên cánh đồng dốc phía sau nhà, Angiêlic nhìn quanh nàng. Phải nghĩ thật nhanh, phải chẳng người ta đã nghe thấy tiếng hô xung trận của người Irôqua đang vang lên. Nàng trở vào phòng và mở chiếc hộp. Chiếc hộp để ngay phía dưới chân giường. Nàng lập cập vén quần áo và tìm thấy chiếc thắt lưng thêu ngọc trai ông ta đã gửi cho nàng vào mùa đông năm ngoái do bà Tahuntakét, ủy viên hội đồng Các bà mẹ của Năm tộc người chuyển lại. Nàng nhìn kỹ: thắt lưng vừa dài vừa rộng, ngọc trang trí màu

sáng và xanh sẫm, viền bằng da thuộc. Phải công nhận là nàng đang cầm trong tay một trong những hiệp ước hữu hảo liên minh đẹp nhất.

"Uttakê, Uttakê! Hãy để mạng sống của họ lại cho ta! Cũng như ta đã để lại mạng sống cho người!"

Nàng cuộn tấm võ sò lại và cấp vào nách. Sự yên tĩnh

trong nhà đối với nàng hình như quá thanh thản, mà nặng trĩu một bi kịch sắp xảy ra.

Nàng đi xuống căn phòng lớn mở cửa. mấy đứa trẻ đã được đưa vào tu viện, Amêđa đâu rồi? Và Yolăngdò đâu rồi, hay là đang vắt sữa dê dưới kia? Nàng cầm lấy một khẩu súng hỏa mai trên giàn súng cạnh cửa ra vào và đi xuống hầm nhà tìm xem có gia nhân nào ở đấy không. Nàng tìm thấy Yôlăngdò và Adêma, cả hai đang ôm nhau trên đồng rơm và đang đắm say trong cuộc giao hoan.

Trông thấy nàng, cả hai người kêu lên kinh hãi. Sợ hãi vô ích vì qua cảnh này nàng chỉ nhận biết sự may mắn là đã tìm thấy họ.

- Nhanh lên! Nhanh lên! - Nàng nói với họ - Đứng lên đi, bọn Irôqua đang đến... Hai vợ chồng sẽ bảo đảm việc chống giữ ngôi nhà, đóng hết các cửa ra vào. Và các cửa sổ nhỏ của kho thóc. Lấp các cửa gỗ vào. Cát hết các thang đi. Còn cô Yôlăngdò, cô nấp sau cửa sổ tầng một nhìn ra đường phố để có thể bao quát cả ngôi nhà của cô Đuốcđan xem chúng có đi vào con đường qua vườn Codôlori hay không? Adêma sẽ theo dõi từ phòng thuốc của tôi, coi chừng chúng có thể đến từ các mái nhà cao của Lâu đài Môngtinhi...

- Vâng... Thưa... bà... -Adêma vừa trả lời vừa đóng khuy áo lính, răng run lên cầm cập.

Phải ngăn không cho chúng trèo lên cái dốc dẫn về thành phố.

- Bà đi đâu,

thưa bà? - Viên hạ sĩ kêu to khi thấy nàng vượt lên trước họ.

- Tôi đi gặp Uttakê! Tôi phải tìm ông ta cho bằng được. tôi phải nói chuyện với ông ta!

- Làm sao mà một người đàn bà lại không sợ tên dã man khủng khiếp đó? - Một phù thủy trẻ hỏi.

- Bà ấy đã chữa chạy cho ông ta khi ông ta bị thương và sắp chết ở Catarung năm vừa rồi. Một người đàn bà không bao giờ biết sợ một người đàn ông mà bà ta đã băng bó vết thương cho và nắm sự sống trong tay. Thôi, bây giờ thì ta đi thôi-Ông ta nói rồi họ đi xuống con đường khá thẳng chạy về vùng quê. Cách đây một quãng họ trông thấy một toán người đang xúm lại và vây quanh Angiêlic cùng bà Xuydan.

- Người Berisông! - Có người kêu lên với họ khi họ tới gần. Có một chú bé ở đằng ấy đã đến!

Chú bé nhón nhác, run như cây sậy, kể bằng giọng lập cập là một toán quỷ sứ đầu đội lông chim đã lạng lã xuất hiện, bao vây quanh nhà, dùng rìu đập vỡ cửa sổ vì một người làm công đã kịp thời chốt cửa lại. Còn chú bé, ở trong ngôi nhà tranh cách xa đấy đã trốn vào nhà tiêu. Từ chỗ ẩn nấp cậu bé đã trông thấy chúng lột da đầu cha cậu, mẹ cậu, chú cậu những người làm công, cậu ta còn trông thấy những đứa em trai và em gái cậu bị ném vào ngọn lửa trong ngôi nhà của cậu đang bốc cháy.

Xuydan kêu lên như sắp chết.

- Ôi, con tôi!

Bà ta có kịp để chúng khời lâm vào số phận như thế hay không? Bà ta lại chạy.

Đám đàn ông trong các ngôi nhà cạnh đấy bắt đầu chạy tới, mang theo súng hỏa mai nổ như tiếng pháo.

Angiêlic không tài nào sánh kịp Xuydan, chạy đến đứt hơi mà vẫn cứ sợ đến quá chậm không cứu được gia đình Logan. Nếu bọn Irôqua đã đến được đền trang của Besông, tức là chúng đã vượt qua mũi đất, xông thẳng vào Xanhtrô Phoay và Lorét, nơi chúng sẽ tàn sát các gia đình người Huyrông. Tại Mũi đỏ.

Bacxempuy sẽ tiếp đón chúng trong tòa pháo đài kiên cố của ông ta. Nhưng thành phố sẽ bị phong tỏa.

Trong khi đi gần tới rìa cao nguyên. Angiêlic nghe thấy một người đàn bà đang kêu. Đây là bà Xuydan.

Những người bạn đang giữ bà ta lại, van xin bà ta hãy nấp vào sau các thân cây. Từ đấy có thể trông thấy một cánh đồng rộng thoải mái và có thể trông rõ mái nhà ông Logan. Một làn khói cay sẽ đang cuộn cuộn bốc lên.

- Các con ơi! Các con ơi! - Xuydan kêu to bằng giọng tuyệt vọng.

Bà ta muốn lao đi, vượt qua cánh đồng về hướng khu trại của bà ta đang bốc cháy. Nhưng những người đàn ông đang cố giữ bà ta lại.

- Bà đừng ra khỏi các lùm cây này mà chúng cho một mũi tên vào giữa tim đấy. Chúng đằng kia kia, chúng đang ở khắp nơi.

Người ta chưa thấy gì hết. Có những tiếng động thoảng qua trong các bụi rậm nhưng đấy chỉ là sự di chuyển của những vật bóng tối hay của gió, thế nhưng trong khu rừng trước mặt ở phía bên kia dốc đã có sự hiện diện của con người.

Chúng ở đây.

Quân lính đã đưa khẩu đại bác nhỏ vào vị trí và chuẩn bị châm ngòi.

Chúng ta có thể bắn hai hoặc ba loạt vào trong khu rừng trước mặt kia, cho chúng ném qua một châu thit bằm và có thể làm cho chúng rút lui. Lúc bấy giờ chúng ta có thể chạy đến khu trại.

- Nếu trái lại, chúng nhảy xổ vào chúng ta thì sao? Chúng ta sẽ bị tràn ngập... Chúng nó có bao nhiêu người? Chúng ta cũng chẳng cần biết.

- Không! Hãy chờ xem! Đừng bắn! - Angiêlic nói.

Nàng còn phải lấy lại hơi thở.

Những người dân và lính tráng tụ họp quanh nơi ẩn nấp sau lùm cây cũng không biết ý định của nàng. Họ không tin ở mắt mình khi thấy nàng phóng ra ngoài chỗ ẩn nấp, hai tay giơ cao, nâng chiếc thắt lưng bằng ngọc trai lên.

- Uttakê! Uttakê! Hãy giành mạng sống của họ cho ta!

Chỉ còn mỗi một mình nàng giữa khoảng trần trụi. Giơ mình ra đấy, có thể bị tổn thương. Mặt trời lấp lánh trên tóc nàng và trên chiếc áo dài màu xanh lá cây của nàng.

- Bắn thì trúng ngay - Có người nào đó kêu lên - Bà ấy chết mất thôi!

- Không! Với chiếc thắt lưng ngọc trai trong tay thì không. Chẳng có đứa nào dám đụng tới.

Angiêlic vẫn chạy mặc dù đất cứng và còn trơn trượt, nàng di chuyển thật nhanh chóng để tới được bên kia cánh đồng.

Uttakê! Uttakê! Hãy giành mạng sống của họ cho tôi!

Vừa chạy vừa kêu như vậy, những gì nàng thu nhận được, sau này nàng nhớ lại là những ngọn cỏ phía trước nàng đã từ dưới bùn phơi phơi mọc lên. Nàng đến bên kia cánh đồng, dừng lại ven bờ một dốc đứng, không thể nào vượt qua được. những cuộn khói lăn tròn đến phía nàng. Sau bức màn dày đặc nơi những ngọn lửa rì rầm vô định đang lan ra và nhảy nhót, người ta thấy những bóng đen, mình cảm thấy lông chim đang lao vào cuộc cướp phá.

"Người Irôqua! Chúng đã đến đây rồi! - Nàng tự nhủ". Nhưng nàng còn có đủ thời gian trông thấy những đứa con của Xuydan còn sống sót đang đứng giữa sân có thổ dân vây quanh và bà già ngồi trong ghế bành đang lăm lăm chiếc gậy.

Nàng quay lại, chạy thực mạng vào giữa cánh đồng.

- Uttakê! Uttakê! Hãy giành mạng sống của họ cho tôi!

Nàng quay người khắp tứ phía để kêu gọi vì nàng tin chắc là ông ta đang ở đâu đây, gần thôi.

Người thủy thủ trẻ tuổi đặt bàn tay lên ống tay áo của viên hạ sĩ giọng anh ta run run:

- Anh hãy nhìn lên mà xem, anh ơi! Trên kia kia, ở bìa rừng kia...

- - - - -

Angiêlic trở lại với họ, nàng muốn báo cho Xuydan biết là con cái của bà ta vẫn còn sống. Từ trong chỗ ẩn nấp sau bụi rậm, họ ra hiệu cho nàng biết, và chỉ lên: Trên kia, trên cao kia kia!

Nàng ngoảnh lại và trông thấy ông ta.

Uttakê, thủ lĩnh Năm tộc người. Ông ta đây rồi. Cái bóng của ông ta thấp hơn Picxarét nhưng gây ấn tượng

về sức mạnh, nổi lên trên màu cây như chính ông ta cũng là cây vậy. Tư thế bất động của ông ta làm cho ông ta có dáng vẻ của một vị thần hộ mệnh.

Nàng đã trông thấy ông ta như thế lần đầu tiên ở bìa rừng một buổi chiều tại Catarung.

Vừa đi tới, nàng nhận ra cái chỏm tóc lùn với lông chim và đuôi chồn đen, trắng, dựng đứng trên đỉnh đầu cao trọc với làn da vàng nâu. Cũng như là ở Catarung, ông ta đeo một chiếc vòng cổ bằng răng gấu và trên tai đeo những chiếc toongteng sơn màu đỏ chói. Dưới những đường vẽ xanh đỏ của chiến sĩ, người ta có thể đoán biết mặt ông ta nhẫn nại lạnh lùng, không bao giờ bị biến dạng vì một cái cười hận thù, không bị co lại vì căng sức. Ông ta để cho những đường vẽ màu đen, màu xanh và màu đỏ trên mặt nói lên với kẻ thù những tình cảm khủng khiếp về nỗi căm hờn chất chứa trong tâm hồn ông ta. Vẻ mặt lạnh lùng. Ý chí kiên quyết.

Càng đi tới nàng càng nhận ra cái nhìn

là sự sống duy nhất hiện lên đen nhánh và lấp lánh khiến người ta phải nể sợ.

"Cái nhìn mới hung ác làm sao".

Nhưng đây có phải là sự hung ác không. Nàng đi tới chỗ ông ta, chiếc vòng ngọc trai chia ra, làm nàng nhớ lại những ngày đầu mới bước chân vào Thế giới mới, khi hai vợ chồng nàng còn cô độc, Giôphrây và nàng giáp mặt với rừng xanh, giáp mặt với người Anhdiêng.

Đến cách ông ta vài bước, nàng bắt đầu đặt chiếc thắt lưng xuống dưới chân ông ta, rồi đứng lên và tự hỏi phải làm gì để tỏ rõ lòng thành kính của nàng.

Sau này cô Đuốcđan ghi lại: "Bà ấy đã cúi chào tên dã man đó! Như ở triều đình!"

Ông ta vẫn không nhúc nhích.

Angiêlic quyết định chính nàng sẽ nói trước.

- Được gặp lại mày là một chuyện tốt lành, Uttakê a!

- Mày nói có thành thật không đấy? - Tiếng khàn khàn cất lên như từ trong các cây cối vọng ra.

- Mày biết đấy.

Một ánh chớp còn mãnh liệt hơn ánh chớp phát ra từ lưỡi con dao xuyên qua cái nhìn của vị thần bất động.

- Ta muốn gặp mày - Uttakê kêu lên, run run vì tức giận - Và bây giờ đây, con chồn thối tha đó, tên Picxarét đã án ngữ trên đường của ta, nó đập vỡ đầu người chiến sĩ giỏi nhất của ta. Sau đó tối nào nó cũng lên vào trong trại của chúng ta để lột da đầu một chiến sĩ. Làm như vậy, nó khiến ta phải nổi giận và chúng ta hứa với nhau sẽ trả mối thù những tội ác này ở Kêbéc.

- Mày cũng biết là Người làm sấm sét đang ở đây và cả ta nữa.

- Ta muốn gặp lại mày, nhưng nhân đây ta cũng nhắc cho mà biết đừng ai nghĩ rằng có thể khiêu khích thủ lĩnh Năm tộc người mà không bị trừng phạt.

Nàng tự hỏi ông ta hung dữ đến như thế, phải chăng ông ta đã trở nên dã man hơn trong năm vừa qua? Nàng trông thấy trên thắt lưng của ông ta treo lủng lẳng những da đầu máu chảy ròng ròng xuống hai chiếc xà cạp bằng da. Uttakê liếc nhìn nàng bằng một ánh mắt sắc như thép.

- Đây là những người Pháp không còn lừa dối ta nữa-Ông ta nói sau một lúc im lặng - Những người mà mày muốn giành sự sống cho mày, là những ai vậy? - Ông ta hỏi một cách ngạo mạn.

Angiêlic chỉ vào khu trại phía sau ngọn đồi.

- Những người đàn bà, những đứa trẻ con trong ngôi nhà đó.

Lát sau, những đứa con của Xuydan xuất hiện ở phía dưới, bên kia cánh đồng.

Uttakê nhìn với vẻ khinh bỉ và cay đắng.

Sợ hãi, nhưng dũng cảm, mấy chú bé người Canada mạnh dạn tiến lên, vượt qua bãi cỏ bằng chân trần để đi cho nhanh

nhưng vẫn cầm đôi guốc gỗ trong tay như những đứa trẻ ngoan. Đứa lớn nhất, Pacôm, mười tuổi, bế đứa bé mới lên một. Hai đứa em ít tuổi hơn bám lấy áo choàng của anh mà đi.

- Hạt giống gây chiến - Vị tù trưởng Irôqua lẩm bẩm-Ít nữa lớn lên, quên hết lòng nhân ái của ta, chúng nó sẽ đui theo chúng ta vào tận các thung lũng để lột da đầu. Ta biết rõ những con rắn xảo quyệt đang ngủ trong tim của người Pháp!

Khi mây đưa trẻ con ra đến cửa rừng, Xuydan đã nhảy bổ tới, vồ lấy chúng, lôi chúng vào ẩn nấp sau các cành cây...

Trong lúc đó khu trại vẫn cháy đùng đùng. Xuydan sung sướng quá ôm chặt bốn đứa con vào lòng.

- Bà hãy đưa các cháu về nhà đi nhanh lên!

Angiêlic trở lại với Uttakê. Ông này đã lui vào rừng. Bây giờ đã yên tĩnh trở lại, trừ mấy phát súng hỏa mai xa xa. Ông ta đã ra lệnh rồi chẳng? Những người Irôqua đã kín đáo rút lui, như thủy triều rút xuống. Xa xa những phát súng thưa dần rồi im hẳn.

- Ta muốn gặp lại mày - Uttakê nói- Ta đến gần Kêbéc và đã gọi mày.

- Ta biết. nhưng mày gọi ta quá sớm. Kêbéc có thể đã thuộc về mày, nếu mày không để cho hình ảnh của mày ngả về phía ta.

- Ai bảo mày là ta muốn vào thành phố? Ta không muốn đánh vào con tim của người Pháp. Ta chỉ muốn cảnh cáo chúng bằng mưu mẹo và sức mạnh của ta. Tại sao chúng liên minh với một con chồn hôi như Picxarét? Tại sao chúng chỉ muốn buôn bán da hải ly với người Huyrông mà thôi? Tại sao chúng coi khinh chúng ta? Nếu như không có sự phản bội của Picxaret thì chắc hẳn không có đổ máu như ngày hôm nay.

- Có thể là như thế thật!

Người ta thấy là ý nghĩ xâm nhập Kêbéc làm cho Uttakê kinh tởm. Nỗi sợ hãi của người da trắng đối với những hàm răng độc địa cuối cùng đã làm cho những người này mất hết lòng tin. Cho nên ông ta giữ mình không muốn vào cái thành phố cam bẫy đó - Ông ta cảm thấy như thế.

- Mục đích của chuyến đi là: Gặp lại mày! Ta muốn gặp lại mày và mày đang ở Kêbéc với chồng mày; Người làm sấm sét, Kêbéc... Thỉnh thoảng cũng phải tỏ ra là mình vẫn còn nhớ tất cả những con đường. cách đây đã nhiều tuần trăng, không biết bao nhiêu tuần trăng, hồi đó ta còn trẻ. Người Pháp đến đem chiến tranh vào tận các thung lũng của người Môhóc gần Niagara. Các làng mạc Nhà dài của chúng ta bốc cháy. Chính là trong chiến dịch này người Pháp đã bắt ta làm tù binh. Vì thế mà ta đã được xem Kêbéc...

- Ta hiểu mày, Uttakê ạ!

- Bà ấy đang làm gì vậy? bà ấy đang làm gì vậy? - Một viên đại úy dân binh chạy tới với sáu dân quân có vũ khí. Ông ta vừa càu nhàu vừa sốt ruột đứng trong lùm cây.

Phải chờ đợi đã, người ta nói với ông ta như vậy. Phải chờ, chờ bà dờ Perắc nói chuyện xong với Uttakê, tù trưởng người Irôqua ở trên kia đã.

- Uttakê ư? Hấn đứng ngay đầu họng súng của tôi vậy mà tôi không được phép bắn!

- Anh hãy đứng nguyên! Chúng nó đông lắm và có thể tràn ngập chúng ta. Bà dờ Perắc đang thương thuyết. Anh nên biết rằng những cuộc thương thuyết với người Anhđiêng có thể kéo dài nhiều tuần trăng.

Người dân binh thở dài. Anh ta thấy ngồi đây chán quá, ngồi ru rú bên cạnh chiếc máy chỉ đáng vứt đi, trong lúc đó người ta đem giao cả số phận của cuộc chiến vào trong tay một người đàn bà.

- Nhưng bà ấy làm gì? Bà ấy làm gì? Họ nói với nhau những gì? Người ta có thể tưởng tượng một người đàn bà yếu điệu như thế lại có thể thương thuyết với một tên mọi rợ hung hãn và bản thiêu như đứng trước ngưỡng cửa một phòng khách? Không biết vì sao mà hấn chưa đập vỡ sọ bà ấy bằng một nhát rìu chiến?

- Ở Catarung bà ấy đã bế hấn trên tay, khi hấn bị thương và đã cứu sống hấn. Đây chính là quyền lực của người đàn bà đối với người đàn ông hung dữ nhất này...

Sau khi kể chuyện anh ta bị bắt đem về Pháp cho nàng nghe, Uttakê nói tiếp:

- Quả thật nếu cần tìm nơi ẩn thân, ta vẫn thích đến nhà một kiều dân Pháp, cùng

hút chiếc ống điều với anh ta bên bếp lửa còn hơn đến nhà một người Anh. Nhưng chính những con dã thú Huyrông kia làm rối tung tất cả lên. Trước khi người Pháp đến chúng đã định giữ người Pháp lại cho chúng để lôi kéo người Pháp chống lại ta bằng những chiếc gậy phun ra lửa. Chúng đã thuyết phục được Sămpolanh, thế là lũ chúng ta trở thành kẻ thù truyền kiếp từ đây. Vì thế mà chúng ta tiêu diệt người Huyrông đến những tên cuối cùng. Và đối với những người Pháp khác, mày và người Sămsét đến, lòng không mang theo hận thù. Vì vậy cho nên lũ mày bàn tay không dính máu anh em của ta và đã cố tránh cho máu dừng đổ giữa lũ chúng ta và người Pháp là anh em về tâm hồn của ta. Phải, mày nói có lí. Ta biết gốc rễ của ngọn lửa đang thiêu đốt lũ ta. Lũ chúng ta gần gũi với người Pháp quá thể, giống người Pháp quá thể, cũng dũng cảm và mưu mẹo như nhau. Trong những cuộc chiến tranh giữa lũ chúng ta với nhau, lũ ta đã thi tài về sự độc ác và phản trắc. Người nọ lừa người kia để thắng, để xem ai là người gan dạ nhất và khôn khéo nhất. Sự bất ngờ hôm nay của ta, mày thấy thế nào? người ta báo rằng quân Irôqua đang ở phía nam, lập tức, Tahutaghet, tù trưởng người Unêut gửi các sứ giả đến đây. Quân đội của Onontio đón trước Uttakê này: Nhưng

trong lúc đó, Uttakê này đã cùng một nghìn quân sĩ vượt sông Xanh Lôrăng, vượt qua xứ sở người Mixico đến sông Utaoai, xuống đội trên đầu hoặc do mười hay mười hai người khiêng tùy theo cỡ lớn nhỏ, Uttakê này cùng chiến sĩ vượt qua sông qua hồ, và mặc dù các đầm lầy vào mùa đông, mặc dù băng giá vẫn còn, Uttakê này đến tận nguồn sông Gúp, tìm ra sông Xanh Lôrăng và thả xuống xuống đáy theo dòng nước, thế là đến phía dưới Kêbéc bằng con đường từ mạn bắc... Có đúng mọi việc đã xảy ra như thế không nào?

- Mọi việc đều xảy ra đúng như thế! - Angiêlic công nhận.

- Chẳng ai đoán biết phải không?

- Chẳng ai đoán biết.

- Ngay cả mày cũng không?

- Ngay cả ta, ta cũng không ngờ.

- Ngay cả người Sămsét cũng không?

Nàng ngáp ngừng:

- Ta không thể biết được Người Sămsét nghĩ như thế nào.. nhưng ông ấy đã đi về phương Nam với Onontio. Nếu ông ấy nghi ngờ là mày sẽ đến bằng con đường phía bắc, ông ấy cũng chẳng nói ra đâu.

Uttakê tỏ vẻ ái ngại.

- Đừng buồn phiền làm gì những người da trắng ạ. Khi thấy khả năng định đoán của lũ chúng mày bị một người Anđiêng như Uttakê đánh lừa. Vì Uttakê không phải một người Anđiêng như những người khác.

Nó là thần đấy. Nó còn có những nhà tiên tri rất giỏi có thể gửi thấy gió và tính

toán với người vô hình. Nhưng Uttakê này là người mạnh hơn tất cả nên có thể từ xa làm cho các đầu óc phải rối lên, phải ru ngủ được lũ chúng, làm cho chúng đi lầm đường lạc lối, và chỉ có Chúa mới biết được đầu óc người Pháp dễ bị đánh lừa biết như thế nào.

Ông ta cười một cách khoan dung và coi khinh như nói về những đứa trẻ ngớ ngẩn.

- Như vậy là ta đã đến, và ta đã đến cửa ngõ Kêbéc với đạo quân của ta, như nước tràn qua rừng sậy trong mùa mưa lũ và thế là đột nhiên con sông đã đến trước ngưỡng cửa các ngôi nhà lá mà chẳng ai hay biết gì hết. và ta nói: Kêbéc sẽ nhớ mãi cái ngày mà ta nắm mạng sống của nó trong lòng bàn tay.

- Kêbéc sẽ nhớ mãi cái ngày hôm nay - Nàng nhắc lại.

Angiêlic lo lắng nghĩ đến những kiều dân người Pháp đang ở phía Bôprê và ở đảo Oóclêăng là nơi đã chịu đựng cú choáng đầu tiên bởi những mái tóc đẫm máu Uttakê đeo trên thắt lưng là lột ra từ đầu của những ai vậy? Đầu Ghinet? Đầu các con của Xanh Gioasim?

- Mày đừng buồn - Uttakê nói sau khi nhìn theo đôi mắt nàng - Người đàn ông chỉ có thể tỏ rõ mình là ai bằng cách có gan đối đầu với cái chết và đem lại cái chết... Và điều còn tệ hại hơn là phải đương đầu với nguy cơ mất sạch cơ nghiệp, tước vị và của cải. Nó đem lại cái chết cho người khác nhưng nó

cũng bắt đầu đem lại cái chết cho ngay chính bản thân nó. Nó đánh kẻ thù bị thương nhưng nó cũng bắt đầu gây thương tích cho chính bản thân mình. Số phận của người đàn ông là như vậy kể từ khi nó chào đời. Uttakê đưa hai cánh tay gân guốc bơi đầy mỡ gấu và đeo những chiếc vòng nhỏ nhất kết bằng lông chim.

- Trông kia! Thân thể và con tim của lũ chúng ta đều đầy rẫy những vết sẹo, đây là số phận của xác thịt lũ ta.

Nhìn cử động của ông ta, nàng ngược mắt lên và nhìn thấy trên những cành cây khô cằn về mùa đông đang lấp lánh vô số những giọt màu lục, những mầm non đầu tiên.

Một làn gió nhẹ thoảng qua. Không khí hoàn toàn tĩnh mịch. Các quân sĩ của tù trưởng Irôqua lùi ra xa, và trông thấy ông ta đứng một mình bên nàng, nàng đâm lo.

- Đề phòng đừng để người ta bắt mày đi! - Nàng nói và nhìn quanh.

Mặt Uttakê sẫm màu thêm và trông đến dễ sợ, hai mắt phóng ra những tia chớp.

- Mày dám bảo là người ta dám sờ đến người ta khi ta đang thảo luận về hòa bình với mày sao? Và với một tấm khăn đính ngọc trai có giá trị như thế đối với lũ ta?

Ông ta run lên vì công phần.

- ... Mày xem, những người Pháp anh em của mày phản trắc biết chừng nào vì chính mày cũng tin rằng lũ chúng có thể phạm một điều nhục nhã đến như thế!

Ông ta mắng và đưa hai cánh tay ra, ông ta đặt lên vai Angiêlic, bàn tay bơi đầy mỡ, dính đầy máu của những lớp da ngay sáng hôm nay ông ta đã lột được trên đầu những người Pháp, những người anh em đáng nguyên rủa, thật yêu mến, thật đáng sợ, thật đáng chán...

-... Lũ chúng cũng phải coi chừng! ta cũng có thể bắt mày làm con tin!

- Không! - Nàng phản đối-Ta nói như thế vì ta sợ cho mày, nhưng ta nói như một người đàn bà... không suy nghĩ trước sau gì cả.

- Mày sợ cho ta ư? - Ông dịu giọng hỏi

- Phải! vì ta thấy quân sĩ của mày đã lùi ra xa và mày chỉ còn một mình. Nhưng ta biết sức mạnh của mày. Ta đánh giá những người anh em của ta không đúng và xử sự không tốt khi nghi ngờ lòng trung thành của lũ chúng. Chẳng có ai đánh bẫy mày đâu, Uttakê ạ, ta thề với mày như thế. Hôm nay không phải là ngày thi thố những âm mưu xảo quyệt và sự phản bội nhân dân thành Kêbéc không được bảo vệ vì rất nhiều binh sĩ đã cùng với ngài Thống đốc. Những người đàn bà và con trẻ thành Kêbéc sẽ đội ơn mày về lòng nhân từ của mày nếu mày không trút hận thù của mày lên đầu lũ chúng.

- Ta sẽ không đi xa hơn rìa cánh đồng này - Uttakê khẳng định một cách mạnh mẽ- Ta muốn như thế để làm vừa lòng mày.

Trong cánh đồng trước mặt, họ rùng mình khi trông thấy bàn tay của tên mọi rợ đặt lên vai Angiêlic.

- Hắn đã sờ vào người bà ấy rồi!

- Hắn sắp sửa bắt bà ấy làm tù binh!

Nhưng viên thượng sĩ của con tàu Gunxbô rô vẫn tiếp tục nhai thuốc lá và động viên binh lính.

- Đừng có làm phức tạp thêm sứ mệnh của bà đỡ Perác. bà ấy là người biết rõ công việc của mình làm cũng như chồng bà ấy, ngài đô đốc của chúng ta vậy.

Và Giác Vinhô, anh thợ mộc đang có mặt ở đây với họ cười gằn.

- Bà ấy còn trông thấy khối tên mọi rợ trong năm vừa qua, ở Catarung. Lúc đó tôi cũng ở đây. - Anh ta kéo tóc mình - Tôi tưởng đầu mình sẽ bị lột da đầu, nhưng rồi tất cả chúng tôi đều thoát nạn.

Uttakê đã nhấc bàn tay ra khỏi vai Angiêlic.

- Ý định của ta là như vậy. ta báo cho mày biết, ta sẽ tới gặp Người sấm sét ở Onôntiô. Hai ông anh người Pháp của ta có biết cách kìm giữ những đứa con hoang Huyrông và Abênaki lại hay không? Lũ chúng cay

cú muốn tiêu diệt bộ lạc của lũ ta. bộ lạc Nhà dài ấy mà.

- Họ sẽ tìm giữ được, Huyrông cũng như Abênaki đều vâng theo lời họ. Uttakê, đã quá lâu rồi, mây xa cách lãnh địa của mây ở mạn Niagara nên không canh giữ, bảo vệ các vùng thung lũng bí mật... Mây không biết rõ bây giờ lực lượng các quốc gia Anđiêng đã được phân bố như thế nào. Những người Huyrông có thể do

bị chúng mây đánh bây giờ chỉ còn là một bộ lạc suy yếu và chỉ còn có thể tồn tại được là nhờ núp bóng người Pháp. Những người Abênaki phần lớn là những người được đặt tên Thánh. Họ đều là đồng minh của người Pháp nên cũng không còn là kẻ thù của người Irôqua nữa.

- Hừ! - Uttakê lâu bầu - Ta không tin ở người Abênaki là những kẻ đã được Áo choàng đen huấn luyện để chống lại lũ chúng ta... Lũ chúng đông lắm và là những chiến binh cỡ lớn, không cần nói năng gì... Mây hãy xem Picxarét ấy, con chồn gian ngoan ấy...

- Mây đừng gọi tên nó ra... Mây biết là nó không ký vào bản hiệp ước. Đừng có làm cho bộ lạc của mây phải mang thêm một gánh nặng vì mảnh khoe của một người mà thôi. Mây biết Picxarét chứ. Nó như con chồn nhộng, con quý của rừng xanh. Nó cô độc và chỉ đeo đuổi một mục đích, mục đích của nó, và chẳng ai biết mục đích của nó là cái gì...

Đôi mắt Uttakê nheo lại chỉ còn một đường dài lấp lánh và lúng liếng như như thủy ngân. Đây là cách ông ta cười hoặc tỏ rõ nỗi vui mừng.

- Ta thấy mây biết rõ lũ chúng ta. Biết rõ lũ chúng ta, những người Anđiêng, dân rừng núi. Thôi được, ta xin làm theo cái lý của mây. Ta không giận Picxarét nữa.

- Mây phải

biết ơn nó, nó đã cho mây một cái cơ để về Kêbéc, biểu dương sức mạnh của mây và sự khéo léo của cái chiến dịch mây đã sắp xếp.

- Mây biết rõ lũ chúng ta lắm! - Uttakê một lần nữa lại tán thưởng với vẻ hài lòng.

Nét mặt ông ta tiếp tục rạng rỡ lên với cái cười thích thú đó.

- Nó là như thế đấy, ta cũng không phủ nhận. - Ông ta đứng im

Rồi ông ta chỉ xuống cái vòng ngọc trai để dưới chân ông ta.

- Mây lại cầm lấy cái vòng này và tiếp tục giữ lấy lời của những Bà mẹ Năm tộc người. Từ nay người ta biết rằng làm đồng minh của những người Pháp như mây thật là tốt. Và hòa bình còn có thể ngự trị trên đôi bờ sông Môhóc. Và bây giờ, ta đi lên Onôntiô để gặp Người sấm sét. Ta sẽ đòi cho bằng được những "đường" và những "cảnh" của các hiệp ước, qua đó, lũ chúng nó phải giữ lời hứa với chúng ta.

- Ta biết họ đã mang theo nhiều dây lưng bằng ngọc trai và nhiều món quà tặng để tặng mây.

- Ta muốn nghe nó nói. Và mây, vợ nó, mây hãy cầm lấy chiếc vòng này. Mây hãy giữ lấy nó làm của tin giữa lũ chúng ta. Ít ra là chừng nào mây còn sống, và chiếc vòng làm của tin đó còn giữa lũ chúng ta thì sẽ còn hy vọng. Ta nói thế đủ rồi!

Angiêlic cúi xuống nhặt chiếc vòng, khi nàng ngẩng đầu lên thì Uttakê đã biến mất. Ông ta biến mất như một cái bóng đến nỗi nàng cũng

không nghe thấy tiếng động của bàn chân mặt đất hoặc của cành cây con bị vén lên.

Và người ta cứ tưởng như đang nằm mơ thấy người Irôqua đi qua nếu không có cái mùi thịt cháy từ dưới rãnh xông lên. Vòng ngọc trai cuộn tròn ôm dưới cánh tay, Angiêlic lại đi xuống cánh đồng dốc. nàng hơi cảm thấy ngỡ ngàng: "Đây là những thổ dân đáng thương - nàng tự nhủ- những người thổ dân đáng thương, thất vọng, lo buồn đi tìm ngôi sao trong vũ trụ tối tăm của họ".

- - - - -

- Uttakê đã hứa với tôi-Angiêlic nói với những người lính đang trấn giữ Kêbéc. Ông ta không làm gì Kêbéc đâu. Ông ta không trở lại nữa đâu.

Khi nàng về đến thành phố có cả những người chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa nàng và thủ lĩnh người Irôqua,

một người đàn bà từ trong ngôi nhà chạy ra quỳ thụp xuống trước mặt nàng:

- Bà đã đi đến trước mặt tên dã man đó như Đức mẹ Gionovie đi đến trước mặt Atila. Bà đã cứu sống thành phố như Đức mẹ cứu Pari... Chúa sẽ ban phúc lành cho bà!

Xuydan đến gặp Angiêlic, kêu lên từ xa:

- Cậu ấy thoát nạn rồi!

- Ai cơ?

- Cậu Canto của chúng ta!

Nhờ vậy mà Angiêlic biết tin một trung đội gồm toàn những người trai trẻ ở khu thượng thành phố chạy lên tìm quân Irôqua để đánh và đã bị tiêu hao nặng trong một trận giáp lá cà vì những nhát búa và rìu chiến, nhưng

Canto ở trong trung đội đó đã bình yên vô sự.

Nàng là người đi vì sợ hãi và vì nhẹ nhõm.

- Thưa bà, xin bà nhanh nhanh vào trong nhà.

Anh chàng Alêcxandơ đờ Rôxni đã bị giết chết cùng một anh con trai mười sáu tuổi của ông đờ Lôngsăng. Mục đích của những người trẻ tuổi do Canto lôi kéo là đi cứu một thành lũy được Perác đắp lên phía trước Kêbéc, có ba chiến sĩ đang chiến đấu bằng súng hỏa mai để cản đường quân địch. Họ đang sắp sửa bị tràn ngập thì những người trẻ tuổi này đến. Sự can thiệp của họ đã chặn đứng hơn hai trăm quân Irôqua, cứu thoát các khu trại người Huyrông ở Loret và Xanh Phoay vì họ có đủ thời gian để ẩn nấp theo sự điều khiển của các tu sĩ.

Bỗng nhiên người Irôqua rút hết vào trong rừng và biến mất.

Canto đã được cứu sống. Thành phố đã được cứu sống. Uttakê đã rút lui.

Angiêlic ném chiếc vòng ngọc trai xuống giường và đứng ngẩn nhìn từ xa như trong mơ: "Cám ơn, cám ơn những Bà mẹ của Năm tộc người-Nàng nói thật rõ một lần như để chấm dứt vĩnh viễn-một ngày nào đó ta sẽ phải đến vùng Năm hồ để cảm ơn họ".

Nàng kiệt sức. Người như bị chẻ làm đôi. Nỗi hiểm nguy tệ hại nhất đã qua rồi. Nhưng nàng không cảm thấy sung sướng. Mắt nàng nhìn xuống những mảnh vỡ

bằng sứ của chiếc lò sưởi nàng đã đập vỡ trong một cơn giận dữ bất lực và nàng nhớ lại tai họa đang gặm nhấm nàng và cắn rút con tim nàng trong khi nàng chạy đến gặp Uttakê để ngăn chặn hẳn lại như Đức mẹ Gionovia đến trước Atila. Nhưng Đức mẹ Gionovia không mang nỗi đau nhức nhối trong tim...

Giôphrây đã phụ bạc nàng. Giôphrây đã cúi xuống Xabin đờ Caxten Moócgia với nụ cười đã từng làm nàng xao xuyến. Chàng, người đã từng là tất cả đối với nàng. Không có chàng nàng sẽ không sống nổi. Vậy mà chàng đã không yêu nàng nữa. Nàng đã làm chàng mệt mỏi.

"Đáng đời! Việc này sẽ cho ta một bài học!"

Tai họa đã dùi sâu một lỗ nóng bỏng trong con tim của nàng. Nàng không sao rời mắt khỏi những mảnh vỡ của giấc mơ dưới chân nàng, dấu hiệu của một thực tế mà chàng trai trẻ Anơ Phrăngxoạ lòng đầy hận thù đã hất vào mặt nàng trong buổi bình minh thật đẹp. vào lúc nào vậy? từ lâu lắm rồi, trong một cuộc đời...

Một cuộc đời khác thật đẹp! thật đẹp! và nàng đã đánh mất...

Có tiếng gọi nàng bên ngoài, tiếng gọi xé lòng.

- Angiêlic! Angiêlic!

Tiếng người thật đáng ghét.

- Angiêlic! Angiêlic hãy thương tôi với!

Tiếng người gọi mỗi

lúc một gần từ dưới đường phố vọng lên. Làm sao mà nó dám... con khốn nạn ấy!

Tiếng kêu bây giờ không phải từ ngoài đường phố nữa mà ở ngay trong nhà. Những tiếng kêu to lẫn tiếng khóc nức nở cất lên giữa những tiếng ồn ào, thương xót khuyên bảo hãy bình tĩnh và hãy hy vọng, những lời

khuyên và những lời an ủi, những tiếng kêu lớn hòa lẫn tiếng khóc nức nở.

- Angiêlic! Angiêlic hãy cứu tôi với!

Angiêlic từ từ đi ra khỏi căn phòng và đứng trước hành lang, chân run run như đi trên mây. Nàng trông thấy trong căn phòng lớn phía dưới, giữa những chiếc mũ chụp màu trắng của đàn bà, Xuydan và Yôlăngđờ, giữa những người lính và những người lính giềng còn cầm súng hỏa mai trên tay, những đứa trẻ và những người sống sót bọc trong những chiếc chăn ngồi trước bếp lửa đang được người ta an ủi bằng những bát nước quả, nước canh và rượu hâm nóng, nàng trông thấy Xabin đang đưa hai cánh tay lên phía nàng.

- Angiêlic! Hãy đến đi! Đến nhanh, tôi van bà! anơ Phrăngxoa! Con trai tôi! Con tôi! Nó bị thương nặng khủng khiếp! nó sắp chết! không một nhà phẫu thuật nào dám đụng tới những vết thương của nó... Chỉ có bà! Chỉ có bà mới có thể cứu sống nó!

Angiêlic cúi người phía trên lan can, hai cánh tay vịn vào thành và nhìn lơ lảo xuống bà đỡ Caxten. Nàng không nghe gì hết.

- Làm sao bà dám vượt qua ngưỡng cửa của nhà tôi? Và dám nói với tôi sau những gì bà gây ra cho tôi - Nàng ghen ngào nói - Làm sao bà còn dám trơ trên vách mặt đến đây mà không thấy xấu hổ?

Xabin đã tái nhợt, lại càng tái nhợt đi. Hai tròng mắt doãng ra và nhìn dán vào gương mặt Angiêlic như thể nàng là một hồn ma đáng sợ vừa xuất hiện. Và bà ta hiểu rằng cái điều bà ta vẫn nơm nớp lo sợ bây giờ đã xảy đến. Angiêlic một ngày nào đó sẽ biết giờ phút yếu đuối bà ta nằm trong cánh tay Perắc. Giờ phút đó không thuộc về cuộc sống của họ, và cũng không làm thay đổi gì hết hoặc làm thay đổi rất ít, dòng chảy của sự việc. Trừ bà ta, Xabin, đã được cứu sống do quá bị xáo trộn vì mối nguy hiểm chết người mà đứa con trai đang gặp phải. Bà ta không còn thời gian để vờ vịt, như lần trước nữa hoặc để phản đối sự buộc tội. Còn Angiêlic do trông thấy trên nét mặt bà ta tất cả mọi triệu chứng của tội lỗi nên cảm thấy con tim mình như ngừng đập, như đông cứng lại vì bàn tay giá lạnh bóp chặt.

Nàng không còn nghe thấy gì nữa hết. một thứ tiếng dội lên như tiếng thác đổ ầm ầm bên tai vang khắp đầu óc nàng. Nàng phải bám chặt vào thành lan can để khỏi ngã khụy xuống.

Những lời van xin của Xabin không tới được với nàng nữa.

- Angiêlic bà đừng từ chối mà hãy cứu lấy con trai tôi... Bà đừng kết tội con tôi vì tôi! Đứa con duy nhất của tôi, tình yêu của tôi, cuộc đời của tôi!

Nàng chỉ nghe tiếng nói đáng phỉ nhổ đang thốt lên những lời sợ hãi, trong đó có cả tiếng tình yêu.

- Bà im đi!

Cảm thấy thua cuộc và điên loạn vì sợ cho con trai, Xabin quỳ sụp xuống trên nền gạch, đưa hai bàn tay nắm vào nhau chặt đến mức các ngón tay trắng bệch ra vái dài Angiêlic.

- Xin tha lỗi! Xin tha lỗi!

Angiêlic giận bà ta cho đến chết. Việc bà ta hạ mình quả là một lời thú tội không còn nghi ngờ gì nữa.

Nàng biết việc này là có thật. Tuy nhiên, trong giờ phút bà ta bị kết án một cách không còn mơ hồ gì nữa thì nàng tưởng là mình có thể chết đi vì đau đớn.

- Bà đã cướp chồng tôi! - Nàng tru tréo lên.

- "Đồ ngu! - Nàng nghĩ-mi cũng biết là nó chẳng lấy được cái gì của mi hết". Nhưng nàng không làm chủ được mình nữa, nàng phải tìm ra một cái gì đó để kêu lên nếu không nàng sẽ chết ngất đi vì giận và vì buồn.

- Thôi im đi! Bà đứng lên đi! Bà đi ra khỏi nhà tôi! Bà làm cho tôi kinh tởm!

Xabin tiếp tục giờ hai bàn tay run run lên phía nàng:

- Đến đi! Đến đi! - Bà ta nói

bằng cái giọng ngắt quãng và khó khăn lắm mới bật ra khỏi miệng.

- Không!

- Con trai tôi! con tôi! niềm kiêu hãnh của tôi!

- Không!

- Nó sắp chết rồi...

- Thì nó cứ việc chết, thằng nhãi khôn kiếp.

Bà dờ Caxten đứng sững người không nói nên lời. Bị đánh trúng tim bà ta thấy mình như gặp cơn ác mộng, vũ trụ bấp bênh của bà ta sụp đổ mặc dù nó được vô cùng yêu mến. Bà ta nhìn người đàn bà đang cúi xuống và thấy đây là một người đàn bà hết sức độc ác chứ không phải là Angiêlic nữa. Angiêlic đã biến mất. Có thể là nàng chưa bao giờ tồn tại chăng? Ít nữa thì Anơ Phrăngxoạ cũng chỉ còn là một cái bóng như bà ta.

Bà ta buông tay xuống và đứng lên một cách khó nhọc giữa vòng người im lặng thần thờ, bà ta đưa mắt, tìm cách phá vỡ sự giam hãm của những cái nhìn và chạy trốn.

Có người nào đẩy chạy ra mở cánh cửa trên đường phố cho bà ta.

Bà ta phải trở về với Anơ Phrăngxoạ, phải tìm thấy anh ta trước khi anh ta lìa bỏ cõi đời. anh ta cần đến bà. hình như anh ta đang gọi bà.

Xabin đi qua căn phòng, bước xuống cầu thang dẫn ra hành lang nhỏ và đi ra. Người ta rẽ lối cho bà ta đi như đứng trước dấu hiệu của tang tóc, của sự tuyệt vọng và của điềm gở.

Khi bà ta rời khỏi căn nhà thì cái màn che trước mắt Angiêlic hình như tan biến mất. nàng trở lại trên đầu cầu thang nhìn xuống đám

đông đang đứng im thin thít. Hình như từ trước đến nay nàng chưa bao giờ nói và làm nhiều điều đại dột trong một thời gian ngắn như thế. Và trước vẻ mặt thần thờ của những người đang hiện diện, nàng nghĩ ra rằng...

Thấy kệ. cứ gào thét lên như thế cho đỡ mệt. bỗng nhiên nàng nhận ra những cái nhìn đang hướng về mình và thấy những cái nhìn đó đầy kinh ngạc và ngỡ ngàng, không hiểu. những vẻ mặt giả dối và hồn nhiên.

Nàng nguôi cơn giận và mắt hết nổi hận thù. Cũng không biết vì sao nàng lại đau xót đến như thế. Mà có gì đâu, nàng thấy mệt.

- Nàng đã nói ra những điều khủng khiếp: "Thì nó cứ việc chết, thằng nhãi khôn kiếp."

Nàng tưởng tượng Phlôrimông đang chết, đang mất đi cuộc đời mà cậu ta yêu mến vô cùng. Nàng đưa mắt tìm Xuydan, người đàn bà dũng cảm, chân thật, trẻ trung. Rất tự nhiên, một người có tình cảm giống như nàng.

- Xuydan bây giờ tôi phải làm gì?

- Thưa bà, bà không thể để cho anh con trai đẹp đẽ đó chết được.

Angiêlic nhún vai. Đây đúng là lời phản đối của người mẹ. Những người mẹ, tất cả đều giống nhau. Đều như Xuydan. Họ yêu mến cái đẹp. Yêu mến tất cả những người trẻ trung đẹp đẽ, là sự tiếp nối của cuộc đời mà những người mẹ đã sinh ra, đã bảo vệ. Cái chết của một con người gây thương tổn cho việc tiếp tục sự nghiệp và cho ý nghĩa của cuộc chiến đấu của họ.

- Tôi sẽ làm - nàng nói - nhưng mà gay quá Xuydan ạ, gay quá!

- Thưa bà! bà có thể làm được!

- - - - -

Nàng vào trong phòng thuốc, chọn lấy những thứ cần thiết.

Xuydan khoác chiếc áo choàng lên vai cho nàng.

Ra ngoài đường phố, Angiêlic lấy làm lạ khi thấy bà Xabin dờ Caxten Moócgia chỉ vừa mới đi được một đoạn ngắn. Nặng trĩu đau buồn, bà ta đi bước thấp bước cao, lưng còng xuống như một bà già và phải vịn vào tường.

Angiêlic đi tới chỗ bà ta, khoác cánh tay bà ta và nói:

- Chúng ta hãy đi nhanh lên!

Với cậu bé Pacôm mang theo túi thuốc chạy lon ton phía sau, người dân vùng thượng thành phố trông thấy họ đi qua như vậy, sau này đã bác bỏ tin đồn đại là giữa hai người đã nổ ra một trận cãi nhau khủng khiếp. Đọc đường, Angiêlic hỏi về những vết thương của Anơ Phrăngxoạ.

- Cháu nó bị thương vào bụng, và vì bà đã khâu lại cho.

- Không phải tất cả các vết thương đều giống nhau. Lần này, không thể nói trước được là tôi sẽ làm được gì...

Trong căn phòng lớn của lâu đài Xanh Lui, người ta đã đặt những chiếc đệm xuống nền nhà và đem những người bị thương về đây, trong đó có anh chàng Caxten

Moócgia.

Chương 55:

Công tước đờ Vivon còn có tên gọi là ông đờ La Féctê bị thương và đang lên cơn sốt khá nguy kịch chỉ biết được cuộc tấn công và cuộc diễu hành qua thành phố của người Irôqua khi thấy bọn tôi tở trong nhà hoàn toàn bỏ rơi ông ta.

Việc bỏ rơi đó đã bắt đầu từ khi bá tước Bêxa và ông già Xanh Étmơ vắng mặt. Tỉnh dậy sau một giấc ngủ đau đớn đầu tiên rồi không tài nào nhắm mắt được nữa, ông ta gọi người này người khác để đánh một ván cờ. Mặc dù đang giữa đêm khuya người ta thấy phòng của họ đều trống rỗng. Tận sáng hôm sau cũng chưa thấy họ trở về.

Hơn nữa người đầy tớ thường cạo râu cho ông ta và Vivon phải dựa vào sức lực của hắn để đi lại vì bị thương cũng chẳng thấy mặt đâu.

Cho người hầu phòng rồi người thư ký của ông Cáclông đưa sang giúp đỡ đi nghe ngóng tin tức thì cả hai đều có đi mà chẳng có về. cuối cùng Vivon phải lần lượt phái người chủ khách sạn và cả người đầu bếp đi. Máy tên vô lại này cũng mất hút. Ông công tước ở nhà một mình, suốt ngày chửi bới và không thể nào đứng vững được hoặc lê đi mà lấy cái ăn được, nằm ngủ và thức dậy một cách khó nhọc trong sự cô đơn và chỉ đặt hy vọng vào nhà phẫu thuật đã hứa sẽ đến

thăm nhưng rồi ông này cũng chẳng thấy đâu. Mãi đến chiều, anh phụ bếp mới trở về nhà trong tình trạng hết sức kích động, mũi nhem nhuốc đầy vết nhỏ, nói rằng một đạo quân Irôqua đã tràn vào Kêbéc, rằng người ta đã đánh nhau như quỷ dữ và rằng bà đờ Perắc đã cứu được thành phố.

Đau quá Vivon hỏi rằng nhà phẫu thuật đâu rồi mà không thấy tới.

Ông này còn bận bẵng bó cho những người bị thương trong trận đánh.

Cuối cùng, các gia nhân khác rầm rập trở về, trừ một anh chàng đã đi hứng lấy một mũi tên trong khi giúp sức vào việc bảo vệ một đồn lẻ.

Vivon la hét: không phải ông ta mang cái thằng ngốc ấy từ bên Pháp sang đây để hắn bị thương trong cuộc chiến tranh của người Irôqua vào đúng cái ngày mà ông chủ và là người làm phúc của hắn đau đớn ngồi liệt một chỗ và hết sức cần đến sự giúp đỡ của hắn. Vậy mà người ta lại chạy chữa chăm sóc cho hắn, một tên đầy tớ, trong khi đó thì ngài công tước đã bị bỏ quên trong xó như một cái xác thối.

Cơn sốt bùng lên, vết thương mưng mủ, cánh tay và bắp chân của ông ta sưng vù lên. Ông ta gào lên rằng ông ta sẽ tống cổ tất cả xuống thuyền Galê và đường đường là một đô đốc các thuyền Galê của nhà vua, ông ta sẽ vui lòng nhìn chúng nó chèo.

Hầu tước Bêxa và công tước đờ Xanh Étmơ đâu cả rồi? Đến bao

giờ thì chúng nó mới bỏ được cái thói trở mặt ra mà nhìn ông ta như vậy? Ông ta rất lấy làm tiếc là bọn Irôqua không đem tất cả những người này đi mà lột da...

Công tước đờ Vivon nhắm mắt lại. Cơn mê sáng báo hiệu ngày tận số của ông ta. Là người đã từng lăn lộn trên chiến trường, ông ta đã từng trông thấy nhiều người chết, ông ta cố sức để đánh hơi các vết thương của ông ta và tin chắc là cái mùi buồn nôn xông lên này, trái lại, báo hiệu tình trạng sắp lạnh.

Vừa mơ màng bưng bát cháo lên húp và ngửi thấy mùi vị đã bị lãng quên từ hồi rất trẻ ông ta bắt đầu suy nghĩ như một nhà chiến lược về những sự kiện mù mịt, và cuối cùng đã chú ý vào một việc cụ thể, đối với ông ta có vẻ đáng ngại: bá tước đờ Xanh Étmơ và hầu tước Bêxa đi đâu, còn tên đầy tớ Anxem cùng biến mất trong dịp này thì sao?

Ông ta lật đi lật lại câu hỏi đó trong đầu, và không còn cách nào hơn, đành cho người phụ bếp là gia nô duy nhất còn lại của ông ta chạy đến nhà bà Cămve. Ông ta cho rằng bà này có thể góp ý kiến về những gì đã xảy ra cho ba nhân vật nói trên. Ông ta đang suy nghĩ thì ông đờ Bácđanhờ đến nhà và báo cho ông ta biết ngay tức khắc là những người này đã chết và chính tay ông ta đã giết chết họ, đây là một hành động mà ông ta rất lấy làm tự hào.

- Ông im đi, thưa

ông - Sứ giả của nhà vua nói và lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt ông ta - Ông sẽ không được nói gì về sự mất tích của ba người bạn của ông. May cho ông là ông không tham gia bằng bất cứ cách nào vào cái ý đồ tội ác đã bắt buộc tôi phải giết chết. Tôi mong được ông đảm bảo một cách chắc chắn rằng ông không gợi ý, nhất là không chỉ huy vì ông nên biết rằng lòng hận thù cao độ của tôi có thể một ngày nào đó sẽ đưa ông đến cái chết mà nếu ông còn ngoan cố mưu đồ tiếp tục những kế hoạch giết người như bọn tôi tớ của ông, tôi sẽ làm tất cả mọi việc để ngăn cấm ông và làm cho ông thất bại.

- Chúng nó đã làm gì?

- Chúng nó đã tấn công bà đờ Perắc trong khi bà ấy một mình, không có người hộ tống, không có khí giới, đang vượt qua bình nguyên Amboraham vào lúc đêm tối. Chúng đã chờ sẵn để trừ khử bà ấy không biết vì lí do gì. Tôi đã đến kịp và thanh toán chúng. Ông đừng có tìm cách trả thù cho chúng. Và ông cũng nên biết rằng không có gì ngăn cản được tôi, nếu tôi thấy cần phải tố cáo những kẻ thù của bà đờ Perắc hoặc làm cho chúng mất khả năng tác hại. Tôi cũng chả lạ gì, thưa ông đờ La Féctê, sau cái tên họ của ông có tên họ của một gia đình lừng lẫy và hình như càng làm quan to càng đòi bại hơn.

Tôi chỉ là một nhà quý tộc hèn mọn, nhưng chức năng của tôi cho phép tôi gần gũi nhà vua, và mặc dù ông có là họ hàng thân tín với nhà vua như thế nào đi nữa và cho dù tôi có phải tiêu phí cuộc đời tôi trong đồng rom ẩm ướt của nhà ngục Baxti hoặc ngay cả có mất mạng ở đấy đi nữa thì cũng không có gì ngăn cấm được tôi phanh phui các hành động của ông để đức Hoàng thượng được biết nếu người ta cố tình muốn làm hại bà đờ Perắc.

Vivon nghe ông ta nói, mồm há hốc. sau bài diễn văn đó, ông ta từ từ đứng lên và đưa tay vuốt bộ mặt lâu ngày không cạo.

- Qua ngọn lửa của quý dữ! Bà ta đã tiêu diệt người nhà tôi: trước hết là Ácgiăngtơi, và bây giờ đến Xanh Étmơ, Bêxa, và tên gia nô...

Rồi ông ta phá lên cười đúng như một đại lãnh chúa mê cờ bạc, trút chiếc cốc đựng xúc xắc xuống đã thấy mình mất sạch tiền trang và lâu đài và chỉ còn mỗi chiếc áo somi.

- Này, này, tên dê hèn-Ông ta kêu lên và quay mặt vào phía nhà bếp - Mang ra đây cho chúng ta rượu ngon và hai chiếc cốc, ta chán món cháo của mày lắm rồi. Phải thú thật, thưa ông - Ông ta nói với đờ Bácđanhờ

- Là tất cả những chuyện sóng gió gây ra do người đàn bà như cái bà này cũng chẳng mùi mẽ gì so với những

thú vui và trò giải trí bà ta đã mang lại cho bọn mình. Cuộc sống buồn quá. May mà chúng ta không phải trả giá quá đắt nhờ cuộc gặp gỡ của chúng ta với một người đàn bà duy nhất.

Ông đưa cánh tay không bị thương ra rót rượu.

- Chúng ta hãy uống để chúc sức khỏe vị thiên thần giết người ấy, và hãy cầm nước mắt lại... đối với tôi, phỏng có ích gì một tội ác để rồi đêm đêm sau đó tôi sẽ bị ám ảnh... Và ngay ngày sau đó sẽ hoang vắng biết bao! Tôi biến đi rồi... Tôi không đòi hỏi gì hơn là thỉnh thoảng được gặp bà ta và được bà ta cù cho cười...

Ông ta uống.

- ... Tôi đã mơ ước những gì? Nàng sẽ không bao giờ là của tôi! Đáng ra tôi phải hiểu điều đó từ lâu. Thời dành bằng lòng với những kỷ niệm vậy!

Khi rượu đã ngà ngà:

- Cuộc tấn công của người Irôqua đến thật đúng lúc và cho phép tôi thỏa mãn yêu sách của ngài. Nếu người ta hỏi tôi người nhà của tôi đi đâu hết, tôi sẽ bảo rằng sáng hôm đó họ đi dạo chơi ngoài đồng và đã bị quân thám báo của địch bắt cóc và đem về xứ Irôqua.

Nghĩ đến Xanh Étmơ và nam tước Bêxa bị quân Irôqua bắt làm tù binh và trói vào cột hành hình, công tước Vivon bắt đầu cười sằng sặc, cười đến nổi trào ra nước mắt.

- Ngài hãy tin ở tôi, thưa ngài bá tước, nhưng cuối cùng thì tôi cũng sẽ nuối tiếc cái xứ sở mọi rợ này và cô gái ở cùng trời cuối đất này.

Chương 56:

Thành phố được bảo vệ, chàng trai Anơ Phrăngxoa được thoát nạn, những đứa bé ở Xanh Gioasin được sống sót để ăn bánh gatô, những con ngỗng trắng lại trở về, còn Angiêlic thì đầm đìa nước mắt.

- Nhưng tại sao chàng lại làm như thế? - Nàng kêu to trong khoảng không vắng lặng của căn phòng. Tại sao chàng không tránh được. Chàng, con người bao giờ cũng say sưa với hành động tự do không một người đàn ông nào trên đời này tự do hơn chàng...

Có lý giải thế nào chăng nữa cũng không chống lại được nỗi cay đắng đang xâm chiếm lòng nàng. Khi nàng nhớ lại những hoàn cảnh mà người đàn ông thân thiết nhất của nàng đã quay mặt với nàng dù chỉ là trong một tiếng đồng hồ. Nàng không thể nào nhịn được mà không tự dằn vặt mình để cố tìm ra cho thật đích xác việc đó xảy ra ở đâu, vào lúc nào. thật ra thì nàng đã biết rồi, vì Anơ Phrăngxoa chẳng hề giấu diếm. chính là ở lâu đài Môngtinh. Đã khá lâu rồi, hồi nàng đi ra đảo Oóc-lêăng để thăm mẹ phù thủy Ghiomét. Và nói một cách chính xác là nàng đến đây để hỏi ý kiến của Ghiomét hoặc hỏi một bài thuốc an thần cho bà đỡ Caxten Móocgia. Thật oái oăm, trong khi nàng hết lòng hết dạ chăm sóc bà vợ ngài Thống đốc quân sự, thì nàng... chàng...

Một người đưa thư đến mang theo tin tức của quân đội. Người này kể lại nỗi kinh hoàng khi thấy mình nằm giữa vòng vây của người Irôqua đang từ dưới con sông Sôđiê ngược lên. Uttakê cho người dẫn anh này ra trước mặt ông ta: "Ta tha cho mày, ta sắp đến với người Sám sét đây".

Trong những tin tức anh ta mang về có việc ông đỡ Phrôngtônắc khẳng định họ đang ở vùng lân cận Hồ Xanh nhưng chưa bắt đầu đàm phán.

Có một bức thư của Perắc gửi Angiêlic nhưng như điên như dại, nàng đã xé ra từng mảnh vụn, không thèm đọc rồi lại lập tức lấy làm tiếc.

Cả tuần lễ sau đó đối với Angiêlic là một tuần nước mắt chảy không ngừng.

Nhưng mùa xuân đã đến như một sự bùng nổ. Và mọi người hiểu ra tiếng kêu của bà Balan: "Thế này thì phải uống cho thật say".

Ở Canada mỗi năm chỉ có hai mùa, tám tháng băng giá và bốn tháng nắng nóng, giữa hai mùa đó có mười ngày bùng nổ những màu hoa: mùa xuân bày ra những tấm thảm hoa màu đỏ, màu tím, màu hồng và vàng óng.

Trời nắng ngọt ngào, Angiêlic bước đi, mãi mê suy nghĩ. Bỗng nàng gặp Xabin đỡ Caxten Móocgia.

Bà này đến gần nàng.

- Công việc sửa chữa nhà của tôi đã

hoàn tất - Bà vợ của ngài Thống đốc quân sự nói với nàng - Tôi sẽ lấy làm vinh dự được đón tiếp bà.

- Angiêlic không ngờ mình được mời nên đứng im chẳng biết định đoạt ra sao.

Từ phòng khách, nơi Xabin đưa Angiêlic vào đây, có thể nhìn ra xa, cảnh quan còn đẹp hơn nhìn từ lâu đài Xanh Lùi. Mặt trời chiếu vào phòng và làm cho các đồ đạc bằng gỗ trong phòng bóng lộn. Angiêlic không trông thấy chiếc cốc bằng vàng nạm ngọc bảo lục Perác tặng bà ta.

- Bà muốn nói gì với tôi nào? - Angiêlic lạnh lùng hỏi.

- Có thể bà sẽ cho rằng tôi kiêu kỳ nếu như tôi nói rõ với bà rằng tôi mời bà đến là để nói chuyện với bà về tôi, thế nhưng tôi sẽ nói. Vì tôi tin đây là điều có thể đem lại một sự đánh giá đúng đắn nhất về những gì đã làm bà phiền muộn, và như thế, sẽ góp phần giải thoát cho bà khỏi mọi điều lo lắng và làm cho bà sáng khoái hơn.

- Bà cứ tha hồ nói-Angiêlic càu nhàu, giọng cay đắng. Nàng thấy Xabin muốn phì cười nhưng bỗng nhiên lại kêu lên.

- Ô! Angiêlic! Có thể là như thế sao? Bà!

- Bà lại sắp sửa nói giống hệt bà lơ Basôi: "Bà, một người quyền rũ", phải không?

- Phải! Đúng thế! Bà không biết vũ khí của bà sao? Ai dám đọ sức với một người đàn bà có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành như bà?

- Sắc đẹp không phải là tất cả - Angiêlic nói và sờ lên mặt với vẻ khổ não.

- Có thể là như thế, nhưng là rất nhiều rồi đây. Bà đừng có mà bội bạc với tạo hóa, người đã cho bà từ khi còn nằm trong nôi những vẻ đẹp đến như thế và đã miễn cho bà tất cả những công việc và những cố gắng để quyền rũ bạn trai là điều mà những người chị em không được may mắn như bà đều bị hạn chế.

- Bà không việc gì phải than phiền trong lĩnh vực này, tôi đã nhiều lần nói với bà như vậy.

- Tôi cảm ơn bà về điều đó. Nhưng mặc dù lòng tốt của bà, mặc dù nỗi chán chường thoáng qua của bà, không một ai trong chúng tôi có ảo tưởng. bất cứ chơi bằng cách nào, bà cũng giật giải vàng. Là đàn bà, bà có trong tay thứ vũ khí lợi hại nhất... Angiêlic, bà hãy thứ lỗi cho tôi vì đã nhấn mạnh, nhưng thật sự bà có bị tổn thương đến như thế hay không hay bà đã có phần nào đóng kịch đấy?

Angiêlic cảm thấy nước mắt trào lên mi không đúng lúc.

- Tôi rất khổ! - Nàng khẳng định

Nghe cái giọng trẻ con trong lời công nhận của nàng, bà dờ Caxten tủm tủm cười và Angiêlic rùng mình. Nếu như Xabin bắt đầu cười và mỉm cười thì bà ta sẽ quá đẹp. và nếu như Angiêlic còn để cho bà ta cái lợi thế là có một

tâm hồn cao thượng và một tính cách dễ yêu và thêm vào đó là đồng hương của Perác thì, phải, lần này, bà ta có thể trở thành một tình địch đáng gờm. nhưng lúc này Angiêlic chỉ tự trách chính bản thân mình. Đáng ra nàng phải lánh mình vào một xó với thái độ buồn rầu "Tự đào mồ chôn mình", như bà Ba lan đã nói. Kể ra thì cũng chưa muộn...

- Bà mệt và xúc động quá đấy! - Xabin dịu dàng nói-Bà phải lấy lại sức. bà có muốn ngồi xuống một lát không?

Angiêlic kéo một chiếc ghế bành.

- Nào? - Nàng nói và ngồi xuống - Tôi nghe đây, bà hãy nói cho tôi biết về bà...

- ... Bà cần phải biết rõ điều gì đã xảy ra để khỏi sa vào những tưởng tượng sai lạc... Các chi tiết xảy ra trước khi tôi đi tới lâu đài Môngtinhi đã bị lu mờ trong sương mù. Tôi chỉ biết là lúc đó tôi đang điên loạn, sắp sửa mất trí và xem như ông ấy đã cứu sống tôi theo cách ông ấy đã làm. Cũng khá nhục nhã cho một người đàn bà khi công nhận một điều như vậy, nhưng trong cử chỉ của ông ấy phần lớn là một cử chỉ tỏ rõ tấm lòng tốt đẹp...

- Một tấm lòng tốt đẹp không hề nghĩ gì đến tôi...

- Bà rất mạnh, Angiêlic ạ. Còn tôi thì tôi rất yếu hèn và tôi đã tàn lụi... Tôi phải dừng lại thôi vì tôi thấy những điều tôi nói ra làm bà không thích thú... Tuy nhiên tôi vẫn phải nói ra ý nghĩ của tôi.

- Bà hãy tiếp tục đi! - Nàng nói lớn.

- Bà rất mạnh, Angiêlic ạ! Tôi không biết từ trước đến nay bao giờ bà cũng như thế hay không. Có thể bà đã đạt đến điều đó một cách đột xuất, và chỉ mới đây thôi. Nhưng tôi cảm thấy rất rõ bà là người mạnh nhất, và cả ông ấy cũng vậy... Chúng ta hãy khiêm tốn, không bao giờ cố đi theo từng bước những gì người ta đã chỉ ra như là mẫu mực hoàn hảo, và chúng ta đã lầm lẫn với ý chúa. Nhiều khi chúa tỏ ra nhân từ hơn chúng ta, bác ái hơn chúng ta, về lương tâm cũng như về con tim... Chúng ta chỉ là những con người đáng thương mỏng manh và bị sa vào những mưu ma chước quỷ của những kẻ ranh mãnh thường lợi dụng khuynh hướng làm điều thiện để tiêu diệt chúng ta. Còn thượng đế, biết rõ là tình yêu có khi là một sức mạnh làm thay đổi con người, và làm cho con người lớn lên và đẹp lên. Thượng đế biết rõ rằng ngay trong tình yêu xác thịt thường là cái cớ để gây nên bao tội ác, cũng có thể là một công cụ để cứu con người - Bà ta sửa lại.

- .. Thôi! không nói một lời nào về chuyện này nữa?

Bà ta bắt đầu cười.

- ... Nếu không có nguy cơ là chúng ta sẽ khơi lại cuộc cãi vã về những người đồng hương xứ Akiten. Dự định của bà ra sao... Ông đờ Perắc và cả bà nữa có trở lại nước Pháp không?

- Làm sao mà biết được? Việc đó còn tùy thuộc vào quyết định của nhà vua đối với chúng tôi. Ông đờ Phrôngtonắc thì nhấn mạnh về lợi ích của Tân Pháp quốc trong quan hệ của chúng tôi ở châu Mỹ. Nhưng nhà vua có thể bác bỏ, cũng như có thể tuyên chiến với chúng tôi. có những tranh chấp về quá khứ giữa chúng tôi và nhà vua.

- Người ta bảo rằng nhà vua sủng ái bà lắm cơ mà. Nếu bà về chắc hẳn Hoàng thượng sẽ vui mừng.

- Hoàng thượng cũng có thể sẽ rất vui mừng về cái chết của tôi. Chẳng có gì bấp bênh hơn những điều đang chờ đợi chúng tôi. Các thư tín đang đến đây có thể đem lại ân huệ của nhà vua mà cũng có thể mang đến pháp lệnh bắt chúng tôi ngay lập tức. Chúng ta sẽ chờ xem, còn bà, ý định của bà như thế nào?

- Tôi thích khuyên Anơ Phrăngxoa trở về Pháp phục vụ đức vua. Còn những cuộc chạy đi chạy lại như điên trong rừng sâu có thể đem lại nhiều mối nguy hiểm, mặc dù làm cho tôi kiêu hãnh vì nó nhưng cũng làm cho tôi rất đổi lo lắng. Nó không thành thạo cái nghề này đâu. Quen nghề võ, nó có thể chạy được một chức sĩ quan trong quân đội Hoàng gia ở Véc xây. Còn tôi, ông đờ Caxten để cho tôi được tự do lựa chọn. tôi sẽ vui lòng ở lại Canada. Tôi sẽ gắn bó với xã hội

thực dân và tôi thích tiếp tục các công việc ở đây. Tôi cũng đang định tìm lại điền trang của nhà mình.

Chúng tôi có những ngôi nhà đẹp đẽ giữa một vùng đất khá cần cỗi nhưng ở đây trời nắng đẹp tung bừng quanh năm suốt tháng và ở Nacbon chúng tôi có một biệt thự sang trọng có thể tập hợp những người ưu tú trong xã hội.

- Bà có thể ngự trị ở đây như những nàng công chúa của xứ Akiten bảo trợ nền văn học nghệ thuật và khơi lên tình yêu của các nhà thơ trẻ, và đánh thức dậy những niềm say mê lớn lao.

Xabin lắc đầu cười.

- Không! Tôi là người nét na... Có thể là quá nét na mặc dù điều đó không luôn luôn để lộ ra. Nhưng tôi biết rằng nếu tôi có trong huyết quản cùng thứ máu của cô Cacmenxita của tôi, thì tôi sẽ chiến đấu chứ không chịu rút lui để giữ lấy tình yêu mà bà đã đánh cắp của tôi. Bây giờ thì tôi chẳng mong ước gì hơn những điều tôi đã có trong tay. Tôi đã tìm thấy ở chồng tôi một người tình thích hợp với tôi và như thế sự cần thiết phải giữ tiết hạnh của tôi và được người ngoài tán thưởng đều thỏa mãn. Tôi cảm thấy hạnh phúc. Thế giới tình yêu không đóng lại đối với tôi nữa. Phía sau tôi, tôi có một cuộc sống chung lâu dài với chồng tôi. trước mắt tôi, tôi phải cùng chồng lấy lại thời gian đã mất trong lĩnh vực mà tôi không quen biết và tôi

đã tự nguyện xa lánh. Tôi cảm thấy mình là một người vợ chân chính, tốt đẹp hơn vì sống động hơn. Tôi cảm thấy sung sướng.

Nghe bà ta nói, nỗi lo lắng của Angiêlic lại tăng lên. Sự khẳng định về cá tính của Xabin đờ Cacxten

Moócgia tỏ ra lý thú, thẳng thắn và dễ cảm, có thể đe dọa nàng.

Đoán biết những tình cảm này hiện trên nét mặt của Angiêlic, Xabin tìm cách nói để làm nàng yên tâm.

- Bà có tin tôi không, bà Angiêlic, nếu tôi khẳng định với bà rằng ước mơ tình ái năm xưa của tôi bây giờ tôi thấy là đại đột vì tôi đã ngu ngốc xây dựng cuộc sống của mình trên tình yêu đó? Trong thời gian gần đây. Tôi đã phải trải qua nhiều thử thách. Nếu điều này có thể làm bà yên tâm, Angiêlic ạ, thì bà có tin tôi không nếu tôi khẳng định với bà rằng mọi tình đó đã hoàn toàn tan biến trong lòng tôi? Tôi giữ tình bạn và lòng ngưỡng mộ đối với ông Perắc, nhưng bà yên tâm, tôi không còn yêu ông ấy nữa đâu.

- Bà nghĩ như thế là sai - Angiêlic nói - Và tôi cũng chẳng tin bà đâu.

Xabin nhìn chằm chằm vào nàng, sững sờ rồi phá lên cười. Hẳn là như thế, nếu bà ta tỏ ra vui tươi và biết pha trò thì Kêbéc lại sắp sửa có thêm một đại mệnh phụ trong làng chơi nữa.

- Angiêlic, bà thật đáng khâm phục! Phải! Đúng đấy, bà đã đoán đúng. Thật khó lòng mà cất đi một mối tình như thế từ trong con tim, nhất là khi người đàn ông đã làm cho mình yêu mến không những không kém đi chút nào hình ảnh mình đã giữ mãi trong lòng, mà than ôi, đã làm tăng thêm giá trị về mối ràng buộc. Tôi chỉ muốn nói rằng, bà hãy tin tôi, bây giờ tôi cảm thấy mình đủ sức để thoát ra khỏi sự ám ảnh và sức mạnh không thể cưỡng lại của tình cảm đó. Bây giờ tôi đã có được sự thanh thản và sức mạnh để đưa ông ấy vào một chỗ thật kín đáo trong lòng tôi và không cần một cái gì hết ở bên ngoài. Điều đó muốn nói lên rằng bà không có gì phải sợ tôi, bà Angiêlic ạ.

- Cảm ơn - Angiêlic nghẹn ngào nói - Bà là một con người rất hào hiệp.

- Với điều kiện là bà cũng như thế. Bà hãy nhớ điều tôi đòi hỏi ở bà. Hãy quên bém cái vụ này đi ngay cả trước mặt ông ấy và tất nhiên, từ bỏ những ý nghĩ buồn rầu và không cần cứ ngổn ngang trong đầu óc bà lúc này. Bà không nên hạ thấp mình vì những điều nhỏ nhặt không đáng gì, những chuyện ghen tuông hay sợ hãi vô cớ. Bà hãy trở lại là chính bà. Tôi van bà, hãy trở lại là người đàn bà mà chúng tôi cần đến. Bà hãy trở lại là bà Angiêlic.

- Angiêlic là cái gì?

- Nào ai biết được... Chỉ biết là không có Angiêlic thì mặt trời sẽ tắt.

Angiêlic

không đáp. Nàng đi đến bên cửa sổ và nhìn ngắm phong cảnh, rình chờ những đổi thay thật khó nắm bắt thường diễn ra ở đây.

"... Trước mặt con... bao giờ cũng là... sự sống..."

Nàng giật mình.

- Xabin! Nàng nói giọng lạc đi - Đến đây! Đến nhanh!...

Hình như...

Bà chờ Caxten nhảy bổ tới.

- Hãy nhìn kia! Đẳng kia kia!

Từ trong đám sương mù màu phấn xanh nhạt, một cánh chim trắng chập chờn, rực sáng, rồi một cánh nữa, lại một cánh nữa hiện lên, tiến tới và lộ rõ, ngày một to lên giữa dòng sông với vẻ uy nghiêm dịu dàng, nhảy nhót và thư thái.

- Những chiếc tàu ... - Bà chờ Caxten nói với giọng nghẹn ngào - Những con tàu từ Pháp đến...

Tiếng ồn ào từ trong thành phố bốc lên vì người ta đã trông thấy các cánh buồm qua các điểm quan sát khác.

Angiêlic túm lấy cánh tay người đàn bà đang đứng kề bên:

- Nếu những con tàu này mang theo bản án của chúng tôi thì sao?

- Nếu như thế thì chúng tôi sẽ bảo vệ bà - Xabin kêu lên - Tất cả chúng tôi sẽ bảo vệ bà...

Nếu cần một lần nữa bà ta sẵn sàng bắn đại bác.

PHẦN THỨ MƯỜI - BỨC THƯ CỦA NHÀ VUA

Chương 57:

Angiêlic chạy về nhà và đã thấy tập hợp ở đây các sĩ quan chính chỉ huy các con tàu của đờ Perác: Erixông Vano, Canto, mỗi người kèm theo sáu thuyền viên, tất cả đều ăn mặc như nhau nhưng được trang bị bằng súng hỏa mai.

- Đây là mệnh lệnh của ngài đờ Perác trong trường hợp có những chuyến thư đầu tiên từ Pháp sang mà ngài không có mặt ở nhà - Bacxempuy vừa tới đã nhắc nhở như vậy.

Quân phòng vệ của ngôi nhà và tòa lâu đài Môngtinhi phải được tăng cường. Các đồn gác pháo đài xây dựng lên ở Xanh Sáclơ, ở Mũi đỏ và các nơi khác phía sau thành phố đã được tăng quân số lên gấp đôi và được đặt trong tình trạng báo động. Và Bacxempuy vừa báo trước cho bà Perác, vừa xin lỗi, là bản thân và các con cái không nên di chuyển mà không có người hộ tống.

"Những biện pháp phòng ngừa vô ích, tôi tin là như vậy - Bá tước nói thêm - Nhưng là những biện pháp cần thi hành triệt để".

Angiêlic để cho họ chiếm lĩnh các vị trí cần thiết mà họ muốn. Đám trẻ con trong đó có Ônôrin, Chêrubanh và Macxelin từ khắp nơi chạy đến và nhảy lên vì vui mừng và sốt ruột. Bà Xuydan lấy làm buồn là đã không mặc được cho bốn cậu con trai những bộ quần áo ngày chủ nhật vì đã biến mất trong vụ cháy nhà. Ở Kêbéc mỗi khi có chuyến tàu đầu tiên tới, người nào cũng cố ăn mặc thật đẹp và điều đó đã trở thành một truyền thống.

Sự đom đóm đến là vô ích. Khi ra tới bên cảng đông nghịt những người, Angiêlic mới hiểu ra rằng nàng có thể ăn mặc thật diêm dúa và đeo dây nữ trang trên người cũng chẳng ma nào thèm để ý tới. Chẳng ai thèm để ý đến ai.

Con tàu đầu tiên thả neo trong vụng.

Từ các sườn tàu bắt đầu nhả ra nào người, nào súc vật, nào hành lý và hàng hóa mà biển đã nhồi lên nhồi xuống bao nhiêu ngày.

Những chiếc xuống trút xuống bờ biển Kêbéc những đoàn quân người ta thường thấy, đờ dẫn hoặc hay nhạo báng trong bộ đồng phục cũ nát, lăm lăm vũ khí trong tay, những người di cư hốc hác và rối rít, những nhà truyền giáo mặc áo đen thắt lưng thật chặt, những hành khách mệt lử, những hành khách hân hoan trở về xứ sở và chỉ còn cách bờ mấy bước chân đã kêu lên là họ chán ngấy Pari...

Các thầy cai bắt đầu la hét và xếp hàng những người lính của họ. "Hết say sòng rồi nhé, những thằng lấu cá! Hãy đứng thẳng người lên."

Con cái của những người di cư cũng họp nhau lại và chỉ cho nhau xem những người Anhđiêng đầu tiên. Người dân thành Kêbéc biến mất tâm, chuyển thành một đội quân mới len lỏi, tản ra và chà trộn vào những người mới tới cho đến khi tất cả trở thành một đám đông huyền ảo ồn ào, chuyện trò oang oang, kể cho nhau nghe, than phiền với nhau, lạc nhau, lớn tiếng đòi hỏi thư từ của họ.

Lần đầu tiên cô Đuôcđanờ

ra bên cảng và nhận từ tay thuyền trưởng chiếc tráp đựng thư của bà bạn Hécbiê-Người đẹp, quả phụ của vua Ba lan.

Những người bạn ở Kêbéc, hôm qua, có thể dừng lại thật lâu và nói chuyện với nhau thật dài về thời tiết bây giờ không thèm nhận nhau nữa. Người ta gặp nhau rồi lại gặp nhau và gặp nhau lần nữa mà chẳng thèm nhìn thấy nhau. Nhiều lần Angiêlic gặp ông đờ Bắcdanhờ, ông Vilor Đavrây, ông Vivon nhưng chỉ nhìn nhau một cách hờ hững mà thôi.

Một người nào đó có vẻ mặt khả ái nhưng nàng không nhận ra là ai từ trên con tàu của nước Pháp đổ bộ xuống, đã gọi nàng. Hai ngày sau nàng mới nhớ ra đây là hầu tước Xanh Caxtin, người lảng giềng trên bờ

biên xứ Menò đã lên tàu trong khi tàu dừng lại ở vịnh Xanh Lôrăng và ông này đã hỏi về cái hòm đựng da đầu người Anh của ông ta.

Nàng thấy công tước dờ Vivon trò chuyện thật lâu với một nhân vật lịch sự chắc hẳn đang cho ông ta biết tin tức về những cuộc điều tra và kết án đối với ông ta. Vivon có vẻ hài lòng, đứng ưỡn người ra thật thẳng theo cung cách của đám cận thần.

Ông ta lôi người này đi, theo sau là cả một đám gia nhân mang hành lý. Công tước dờ Vivon vẫn mang cánh tay lủng lẳng vì vết thương khó lành. Ông ta đi hơi tập tễnh.

Vilơ Đavrây cũng tập tễnh và một cánh tay cũng rũ xuống sau cuộc đấu kiếm. nhưng không vì thế mà ông ta không chạy khắp nơi.

Angiêlic trông thấy bà Bêrengie Emê đang khóc nức nở, ngồi thụp xuống trên một chiếc ba lô và tựa vào một chiếc hòm. Bức thư vừa mới bóc ra, ngay dòng đầu tiên đã báo cho bà ta biết là mẹ bà ta đã qua đời.

- Nhưng đọc đi, hãy đọc hết đi đã! - Ophorôni Đenpesò và bà dờ Mécuvin ra lệnh.

- Nhưng mẹ tôi đã mất rồi! - Bà Bêrengie rên rỉ

- Nhưng mất vì bệnh gì chứ! Nếu bà mẹ kết thúc cuộc đời một cách có hậu thì điều đó có thể đem lại niềm an ủi cho bà.

Bà Bêrengie trấn tĩnh lại, đọc nốt bức thư và lặn đùng ra bất tỉnh. Cha của bà ta cũng qua đời.

Trên nắp chiếc hòm hai chú bé da đen đang ngồi, hai chân buông thõng, mặt mày còn xám ngoét vì say sóng, đầu đội khăn có cắm lông chim, mặc bộ quần áo thị đồng bằng xa tanh màu hồng hơi nhàu nhĩ và đi đôi giày có khóa bằng bạc, đảo đôi mắt trắng dã nhìn một cách sợ hãi. Một người có vẻ là quản lý của một hãng lớn đi tìm hỏi ông Vilơ Đavrây khắp nơi.

Khi tìm thấy ông này rồi, ông ta bảo rằng nữ công tước dờ Pôngtacvin gửi cho ông ta hai chú mọi để phục vụ trong nhà vì mấy lâu nay ông ta thiếu cái khoản ấy.

Để đổi lại bà ta đòi công tước Vilơ Đavrây ở Canada phải ủng hộ công việc của người đi theo và kiếm cho ông này những cổ phần trong hãng buôn độc quyền về lông thú. Quyền lợi này, người đi theo đây sẽ có mặt thay cho bà ta.

- Nhưng tôi trở về Pháp cơ mà! TÔI! - Vilơ Đavrây kêu lên-Vì bọn Irôqua tôi đã mất một đứa con thân yêu thừa ông... Làm sao ông còn muốn tôi ở lại trong cái xứ sở tàn khốc này? Nếu ông có con tim thì ông phải hiểu điều đó phải không nào?

- Vâng, thưa ông!

- Vậy thì bây giờ tôi nhận những tên thị đồng này để làm cái quái gì?

- Còn tôi, thưa ông, tôi phải làm cái quái gì với những tên này đây? Tôi sắp sửa xuống tàu rồi.

Vẻ huyên náo trong lúc tàu đến lại còn được nhân lên nhiều lần do sự có mặt của những người muốn ra đi bằng con tàu đầu tiên và họ đã ra ngồi chờ sẵn ở đây cùng với hành lý của họ để khi tàu bốc dỡ xong có thể xuống giữ chỗ ngay.

Trong số đó có người hàng xóm Giăng Prunen và vợ của ông ta. Hai người hộ tống một cách riết ráo cô con gái họ nhờ hai vợ chồng người bạn đưa sang Pháp gửi cho bà cô là nữ tu sĩ trong tu viện để dạy cho cách cư xử không như người Anđiêng thường hay đón tiếp lũ con trai tơ leo trèo rất thạo dưới gác xép vào ban đêm. Ông Cáclông với các thầy ký đang bận rộn vào công việc nên trở thành mù và điếc đối với tất cả.

Ông ta chọn các túi có đựng phong bì có đóng dấu đặt sang một bên. Đã xảy ra ác cảm giữa ông ta và thư ký của ông dờ Phrôngtonắ. Người này từ chối không đưa lại hai bức thư cho ông ta, lấy cớ là những thư này hoàn toàn dành riêng cho ngài Thống đốc và đã được vua căn dặn là trao tận tay ngài, chỉ có ngài mới được mở và là người đầu tiên đọc trước tất cả tin tức khác.

- Còn giữ những bức thư này lại trong khi chờ ngài dờ Phrôngtonắ trở về thì bàn tay của tôi cũng có giá

trị chẳng kém gì bàn tay của ông - Cáclông giận dữ nói-Tôi là quản lý của Tân Pháp quốc và tôi có đầy đủ tư cách để tiếp nhận những bức thư quan trọng nhất trong khi ngài Thống đốc đi vắng và tôi phải được đọc nếu ông ấy không ở nhà.

Một người hình như đại diện cho quyền lực cao nhất của phái đoàn áp tải công văn của vương quốc đến gần.

- Tôi biết đây là cái gì, đây là một vấn đề tế nhị mà đức Hoàng thượng đã nói qua vài lời cho tôi biết để làm đúng theo ý muốn của Người. Người nhất thiết đòi hỏi ông đờ Phrôngtonác phải mở các bức thư chiếu chỉ của Người, điều này không có nghĩa là tỏ lòng hoài nghi với ông quản lý cũng không phải có ý đồ muốn gạt ông ra. Nhưng sự vụ phải được giải quyết giữa Hoàng thượng và ông đờ Phrôngtonác và đức vua muốn ông Thống đốc lo giải quyết vấn đề này ngay khi ông ta mở các công văn của Véc xây. Thật đáng tiếc là quan lớn đang đi dã ngoại cũng như vị quý tộc, có liên quan trong những bức thư này: ông Perác. Đức Hoàng thượng nóng lòng về vấn đề này. Tiếc rằng tôi không có đôi cánh như con chim mòng biển để đến được nhanh hơn!

Angiêlic đi đi lại lại và bắt đầu cảm thấy thất vọng vì chẳng nhận ra một bộ mặt quen thuộc nào trong số những người vừa ở tàu lên. Nghe nhắc đến đờ Perác, nằng lại gần, ông Cáclông chỉ vào nàng.

- Đúng là bà đờ Perác đây rồi. thưa bà, xin bà để cho tôi được giới thiệu với bà đây là ông đờ Lavăngđori, cố vấn quốc gia tại Hội đồng sự vụ và thư tín đặc biệt của nhà vua qua làm việc với Đại hội đồng Tân Pháp quốc.

Ông đờ Lavăngđori cất chiếc mũ có những chiếc lông chim thật lớn trên mái tóc giả và cúi chào theo phong cách vương triều, hai chân uốn cong, đưa đi đưa lại

chiếc mũ ba lần một cách kính cẩn. Tuy nhiên sau khi nhào người ra hai lần nữa thì ông ta chẳng nói chẳng rằng đứng thẳng người với vẻ trịnh trọng. Phải chăng ông ta không được tự nhiên lắm trước các bà lớn mặc dù ông ta chức trọng quyền cao? Hay là ông ta không thích để các bà chõ vào những công việc nghiêm trang? Ông ta tỏ ra rằng ông ta chỉ làm việc với ông đờ Perác chứ không phải với vợ ông ấy. Ngoảnh lại ông thư ký và ông quản lý, ông ta nói: "Tôi cũng có một gói nặng phải trao cho vị quý tộc này", ông ta lấy từ trong túi ra hai chiếc phong bì dày cộm, hai cái bọc thì đúng hơn là hai bức thư.

- Ông đờ Phrôngtonác phải tự tay trao lại những phong thư này cho ông ta. Tôi gửi cho ông tất cả những thư khác của nhà vua, thưa ông quản lý, ông phải giữ gìn các bức thư này như giữ gìn con người của mắt mình và rõ ràng là ông phải tôn trọng ý muốn của đức Hoàng thượng về việc trao thư cho ai, ai được đọc,... Nhưng rõ ràng là căn cứ vào tầm quan trọng của nhà vua với việc này thì các tài liệu đó bình thường là phải được ông giữ gìn.

Người thư ký giận dữ bỏ đi. Ông ta đã quen nắm toàn quyền bên cạnh nhân vật cao cấp nhất của Kêbéc và Tân Pháp quốc: ngài Thống đốc. Và đây! Chỉ cần

bè lũ của Véc xây đến là những người này lập tức bị xem như những kẻ hèn hạ.

Mặc dù trải qua bão táp, những cuộc báo động về cướp biển và băng trôi trong suốt hai tháng trời mệt lử, ông đờ Lavăngđori làm cho người ta có ấn tượng là ông ta đi thẳng một mạch từ Véc xây tới đây. Hơn thế! Ông ta từ trong lâu đài, từ trong hoàng cung đi ra. Nói tóm lại là ông ta khoác lên mình vẻ lộng lẫy của một nhân vật hoàng gia và được tin cẩn đến mức trông toàn thân ông ta như có một vầng hào quang bằng kim nhũ mà ông ta cố giữ, không phui đi. Ông ta là một người đàn ông đẹp đẽ, hiên ngang và đường bệ. thái độ kiêu căng pha lẫn một chút xúy kỳ quặc là đặc tính của người trong triều đình thật hợp với ông ta. Một cách kín đáo, người ta để ý ghi nhận là trong cách ăn mặc và trong kiểu nói năng, những chi tiết ít dùng đến này đã trở thành một thứ mốt mới.

- Tóc giả bây giờ ngắn hơn phải không?

- Chiếc mũ bằng lông hải ly bé hơn... Nhưng lông đà điều thì nhiều hơn to hơn. Những chiếc cavát từ trước đến giờ là hình "bướm", bây giờ là hình cánh quạt của "cối xay gió". Những gót giày màu đỏ cũng cao hơn.

Các thân áo phồng lên hơn.

Có nên tin rằng đức Vua đã bắt đầu chú ý đến cái nước thuộc địa xa xôi nên đã gửi tới đây những con người đẹp đẽ này không?

Angiêlic

cũng chẳng lấy gì làm vui vẻ hơn người thư ký của ông đờ Phrôngtonác khi gặp cái ông đờ Lavăngđori này. Nên nghĩ như thế nào đây? Thái độ cư xử gần như đều cẳng của ông ta đối với một người đàn bà là vô tình hay cố ý? Ông ta đã biết điều gì mà làm ra vẻ trịnh trọng và câm như hến trước mặt nàng? Cũng có thể là không có gì chẳng? Có thể là có quá nhiều điều chẳng? Rõ ràng là tất cả những con người được trao cho giữ những thư tín tuyệt mật có tầm quan trọng quyết định chấm dứt, nâng cao lên hoặc hạ thấp xuống số phận những người sẽ nhận những bức thư đó, có thể ít nhiều biết được nội dung. Như vậy, chẳng bao lâu mà đờ Bácđanhờ đã biết bức thư vụng về đã được gửi từ hồi tháng mười một do con tàu Mariben mang đi đã đem lại những kết quả cay đắng. Một quan chức trẻ tuổi từ văn phòng của ngài Bộ trưởng Cônbe sang đã đòi người ta đưa đờ Bácđanhờ đến cho ông ta. Nhưng ông ta đã gặp đờ Bácđanhờ ở một góc phố khi ông này sắp sửa lên xe ngựa để đi tới lâu đài của ông quản lý, không chờ họ phải đến một nơi xứng đáng hơn và có tiện nghi hơn để thông báo cho ông ta biết về lệnh phế truất ông ta. Ông đờ Bácđanhờ cho biết tên mình, lập tức người kia bao cho ông ta biết là ông ta đã bị cách chức, đưa

cho ông ta xem giấy tờ chứng nhận án phạt đó, nói cho ông ta biết là từ nay ông ta không được can thiệp

vào một việc gì hết. Người quan chức đó nói với ông ta bằng cái giọng nửa khinh bỉ nửa thương hại những

người đã mất quyền, những người không được may mắn, vì mang tội đã làm chuyện xấu xa. Người này còn nói bóng nói gió cho ông ta biết là sẽ phải bỏ tiền túi ra để thanh toán một phần lộ phí khi trở về Pháp.

- Tôi thấy kệ! - Bácđanhờ trả lời

Người kia trả lời một cách nanh ác:

- Ô! Thưa ông, có khi ông làm như thế là không khôn ngoan lắm vì đã tỏ ra khinh bỉ đối với lòng tốt của Đức Hoàng thượng trong khi ông có thể bị nhốt xuống hầm tàu hoặc còn có thể bị xích chân, phải không

nào? Tôi hiểu ý nghĩ của ông về những hình phạt đối với ông mà tôi không giải thích hết tất cả mọi lý do. Ông nên biết rằng tôi đã được lệnh thu thập những tin tức về đạo đức của ông là một sứ giả của nhà vua ở Tân Pháp quốc. Những gì tôi sẽ nói về điều đó có thể làm nặng thêm hoặc nhẹ bớt tội trạng của ông sau

này. Và tôi vừa đổ bộ xuống Kêbéc thì người ta báo cho biết rằng hàng ngày, hầu như cả ngày lẫn đêm, ông thường lui tới một ngôi nhà mang tiếng xấu.

- Một ngôi nhà mang

tiếng xấu? - Bácđanhờ nhắc lại về kinh ngạc

- Ngôi quán Con tàu nước Pháp-Người quan chức nói sau khi liếc nhìn vào giấy tờ.

- Nhưng thưa ông - Bácđanhờ kêu lên - Tôi đến đây là để gặp các bạn bè của tôi.

- Tốt quá! Tôi có khảo đâu mà ông xưng - Người kia cười gằn

Nicôla đờ Bácđanhờ mở miệng ra định tự bảo vệ mình. Làm sao mà nói cho anh chàng ngốc, anh chàng trẻ ranh mặt còn xám ngoét vì say sóng này hiểu được. Chắc hẳn anh ta vừa vào nghề đã nghĩ rằng anh ta sẽ phụng sự cho đức vua tốt hơn tất cả những người trước anh ta. Làm sao có thể nói cho anh ta biết.

Thật khó tả và khó giải thích. Và cái con người kiêu kỳ đó không xứng đáng để ông ta nói cho mà nghe.

Anh ta nồng nặc mùi hôi của những mưu toan đáng lo ngại, của những tính toán lèo lá và kỳ tài, sự sung túc của những người tư sản cần mẫn với mùi mực, với tiếng ngòi bút chạy ken két trên giấy. Anh ta đã được thông báo. Chắc hẳn anh ta đã lấy tin tức qua "mật thám của nhà vua", trong những tin đồ của giáo hội Xanh Sacorêmăng. Suốt trong những năm hành nghề của ông ta, Nicôla đờ Bácđanhờ đã học được một điều là không nên quá quan tâm đến những chuyện ngòi lê đôi mách về những tên gián điệp.

Ông ta đo sức vóc của

đối thủ và thấy đối thủ cũng xoàng thôi. Anh ta rõ ràng là mới ở phần đầu của thời kỳ tập sự. Anh ta gồng lên và hay quan trọng hóa. Nếu như người ta hành hung anh ta chắc hẳn anh ta sẽ phản đối bằng cách nói rằng : "Tôi sẽ đi mách ngài Cônbe".

- Thừa ông, quyết định mà ông vừa mang lại cho tôi, đối với tôi chẳng có gì là quan trọng. - Bácđanhờ nói và đút tập giấy tờ vào túi áo - Điều quan trọng là tư cách của ông. Ông thiếu tế nhị và không khôn ngoan vì quên rằng ông vừa mới vượt đại dương sang đây và hiện đang ở cách xa những cái "ô dù" của ông. Và tôi nghĩ rằng trong chiếc túi ông đang cầm kia hẳn là có những tờ lệnh đảm bảo với ông về sự tiếp đón hết sức nồng hậu của những người "tai to mặt lớn" ở xứ này. Người ta chỉ trao cho ông mấy việc con con như cho biết về sự thất sủng của tôi, mà điều đó thì tôi còn lạ gì đâu, tai họa này rồi đến lượt ông, một ngày nào đó ông cũng phải chuốc lấy, vì cái động tác trở đi trở lại này cũng như thủy triều khi lên khi xuống đối với tất cả những người phục vụ chính quyền. Tôi có thể đánh giá ông cao hơn nếu như ông biết chờ đợi cho đến khi ông trở về bến bờ của ông rồi hãy tỏ vẻ khinh bỉ tôi. Ông

còn phải học nhiều. Và ông phải bắt đầu bằng cách đánh giá một người biết gây tình bằng hữu ở Tân Pháp quốc này. Không những ông đừng hòng dựa vào tôi để đón tiếp ông và chăm sóc tiện nghi cho ông, mà ông nên biết rằng tôi sẽ để khi ở đây ông không còn có thể tìm đâu ra cơm ăn nước uống, nhà ở.

Bácđanhờ lạnh lùng rời bỏ người này không thèm chào hỏi và đi lên sườn núi. Ông ta sẽ bắt đầu đến chuyện trò với cô Đuốcđanhờ để cô này nói cho ông Cáclông hiểu là ông ta không cần gì phải đón tiếp cái tên cầu bơ cầu bắt này ngay cả trong công trường... Cho hẳn ra đường phố, cái tên công chức của nhà vua này!

Trong khi đi, chốc chốc Nicôla đờ Bácđanhờ lại dừng chân, ngoảnh mặt lại, ngắm nhìn thoải mái về phía chân trời.

Ông ta bình tĩnh lại.

Mùa hè đã đến, đầy chim trên trời, đầy thú săn trong rừng, đầy cá dưới sông.

Ông ta bắt đầu nghĩ đến tòa biệt thự của mình ở Beri, ở đây cuộc sống sẽ ngọt ngào hơn, mực thước hơn.

Những cuốn sách đẹp, những người láng giềng dễ thương, một nơi để mơ màng, để trầm tư, để nhớ lại những nỗi đau và những hy vọng, những niềm vui hão huyền và những niềm vui khôn tả. Ông ta tự nói với mình: Vĩnh biệt! Vĩnh biệt cô gái xinh đẹp của ta! Vĩnh biệt tình yêu của ta! Vĩnh biệt Kêbéc...

Tiếng ồn ào của đám người tụ tập đông đặc dưới bờ sông vọng lên tận nơi ông ta đang đứng.

Và một mình trên dốc cao khu thượng đi về thành phố, ông ta không cảm được nước mắt.

Chương 58:

Nghỉ ngơi trong ch ốc lát, Angiêlic thức dậy vì những tiếng kêu. Người ta báo cho biết là những chiếc xuồng đầu tiên của quân đội đưa ông đờ Phrôngtonắ về đã xuất hiện phía dưới Kêbéc.

Trên bến cảng, sự chen chúc còn tệ hại hơn hôm qua. Những người mới tới nói về quân Irôqua, về chiến lược và về hội đồng quân sự. Người họ nồng nặc mùi rừng rú và mùi mỡ gấu vì trên các bờ sông người ta đã phải bắt đầu chống những con muỗi vẫn để tự bảo vệ mình. Những người dân Kêbéc bây giờ đầu óc chỉ quay cuồng vì những tin tức từ nước Pháp sang và đã quên mất người Irôqua.

- Có thấy ngài Perác đâu không?

Không ai có thể trả lời được. Người ta chỉ biết là chàng không cùng về với ông Phrôngtonắ. Vì trên cao kia, trên lầu đài Xanh Lui kia, ông đờ Phrôngtonắ đang mở những công văn khẩn từ Pháp gửi sang.

Angiêlic đâm hoang mang. Nàng sợ là chàng không cùng tham gia đoàn người này, mà có thể kéo dài cuộc gặp gỡ với Uttakê dễ thương thuyết hoặc còn tệ hại hơn,

chàng có thể nảy ra ý nghĩ rẽ xuống Vapaxu. Nghĩ thế nàng cảm thấy thất vọng, đau đớn, gần như tuyệt vọng. Nàng chỉ muốn trông thấy chàng, chỉ muốn gặp lại chàng. Còn tất cả đối với nàng đều không quan

trọng. Thầy kê lời đáp của vua và những gì đã xảy ra giữa họ với nhau mới đây hoặc cách đây hàng thế kỷ cũng thế thôi. Nàng muốn trông thấy chàng. Không có chàng cuộc sống không còn như trước nữa và những gì xảy đến dù vui thích bao nhiêu đi nữa cũng chẳng có ý nghĩa lý gì nếu không có chàng.

Mang đoàn hộ tống đi theo, nàng lên tận khu thượng thành phố và đi thẳng vào lầu đài Xanh Lúi, và vừa vào đến cửa, nàng đã gặp ngay Phrôngtonác đang nhảy bổ tới, mặt mày rạng rỡ, hay tay giờ lên.

- Ôi! Bạn thân mến. Bạn thân mến của tôi! Bà đến thật đúng lúc!... Ôi! làm sao nói hết nỗi vui mừng của tôi đối với bà... Hôm nay là một ngày đẹp nhất trong cuộc đời tôi.

Một tay, ông ta như bóp nát cả hai bàn tay của nàng, còn tay kia ông ta vung cả tập hồ sơ bằng giấy da lên. Chưa kịp cởi giày, rửa mặt, ông ta đã mở các phòng bì thư của nhà vua. Lốp da cháy xém vì nắng, mồ hôi nhễ nhại và sáng bừng lên dưới bộ tóc giả đội hơi lệch, ông ta bộc lộ một niềm vui dào dạt, một niềm hân hoan thật trẻ trung.

- Đức vua! - ông ta nhắc lại - Đức vua...

- Đức vua làm sao?

- Người đeo vòng nguyệt quế cho tôi. Người khen ngợi tôi... À! Cuối cùng! Chỉ một lần thôi! Còn hơn tất cả những gì tôi hằng mong ước? Bà hãy tin tôi nếu như bà muốn. Trong một bức thư mà câu nào cũng nói về tôi, đức Hoàng thượng nhắc đi nhắc lại rằng từ lâu lắm rồi người chưa từng có được một kẻ bề tôi trung thành như tôi. Mặc dù xa cách và ít khi được hỏi ý kiến, ở xa mặt trời nhưng tôi đã kiên trì giữ vững sự đánh giá của mình, đoán biết phải đưa đường lối chính trị của mình đi theo hướng nào. Còn người, nhà vua của tôi, để làm đẹp lòng Người, tôi đã phải đọc đi đọc lại hai lần bức thư của Người rồi mới dám tin.

Chà! Nhẹ nhõm biết bao! Tôi xin thú thật là cho đến phút giây cuối cùng tôi vẫn còn run run, không thể nào quyết định được là tôi có bị đánh hỏng hay không vì sáng kiến đón người bạn của tôi, bá tước dờ Perác.

Ông ta dừng lại và hình như bây giờ mới trông thấy nàng.

- ... Bà đây rồi! hay quá! Đáng ra tôi không phải cho người đi tìm bà. Một số thành viên của Đại hội đồng trong đó có ông quản lý, chờ để đón tôi ở lầu đài Xanh Lúi. Tôi đã cho mời những người khác. Họ đã đến tất cả ở đây. Tôi muốn đọc ngay bức

thư của nhà vua. Không, không phải bức thư tôi vừa nói với bà, trong đó nhà vua nói về tôi đâu... Mà là bức thư liên quan đến ngài dờ Perác... Tôi sẽ đọc bức thư của tôi sau, hẳn là như thế. Nhưng đã được quy định là tất cả những gì có liên quan đến quyết định của nhà vua đối với ông bạn thân thiết của tôi, ông dờ Perác phải đọc cho Hội đồng nghe. Bây giờ người ta chỉ còn chờ ngài bá tước, chồng bà nữa thôi. À, ông ấy đây rồi!

Giôphrây dờ Perác vừa xuất hiện trên ngưỡng cửa, có đội cận vệ vây quanh. Những người Tây ban nha, Cuaxi Ba, các sĩ quan hạm đội của chàng, một trung đội thủy thủ mặc quân phục màu trắng.

- Lại đây! - Ông Phrôngtonác kêu lên, vợ mọi người lại bằng một động tác khoát rộng - Lại đây, bạn thân mến của tôi, giờ phút vinh quang đã đến.

Cuộc gặp gỡ công khai và đông người như thế này buộc Angiêlic phải cố nhịn thế này, trong khi nàng muốn được chạy đến như một người tình, đu vào cổ chàng. Trong những dịp như thế này, nàng cảm thấy mình bị sững lại đến mức có vẻ gần như ác cảm, bởi lẽ những gì xảy ra có vẻ không thật đối với nàng. Nàng chỉ tin là thật khi nàng ôm chàng vào lòng thôi.

- Một sự ngẫu nhiên may mắn đã cho phép tôi được thấy bà - Perác nói với nàng, đến gần nàng và hôn tay nàng

- Em yêu quý-Chàng nói thêm khi thấy nàng cứ nhìn đầu đầu vào chàng như không còn nhận ra chàng nữa-Vì bà không thấy tôi về cùng ngài Thống đốc hay trông thấy tôi bà lấy làm ngạc nhiên và khó chịu.

- Không! Không! - Nàng cãi lại - Tại sao lại như vậy được? Đây là do xúc động và niềm vui được thấy lại anh sau khi không có một người nào có thể nói cho em biết là anh ở đâu, em sợ anh đi Vapaxu.

- Tưởng tượng điên rồ! Em không nghĩ rằng xa em đối với anh là một gánh nặng hay sao và việc gì anh

phải kéo dài những ngày xa cách em ra. Anh đã xuống Mũi đỏ dưới pháo đài, cạnh đây các tàu thủy của chúng ta đang bỏ neo, anh thấy đi bằng con đường ấy để về với em thì nhanh hơn đi qua Kêbéc, nơi anh đi một bước là có người giữ lại... Nhưng người ta bảo với anh là em đã ra bến cảng rồi, và sau đó người ta thấy em ở lâu đài Xanh Lúi nơi ngài đờ Phrôngtonắc đã cho người đi gọi anh.

- Nhưng ông làm gì đấy? Ông làm gì đấy? - Ông thống đốc gọi hỏi - Ngài không nóng lòng sốt ruột muốn nghe đọc những chỉ dụ có thể giải quyết dứt khoát số phận của ngài sao?

Giôphrây đặt tay lên ngang lưng Angiêlic rồi hai người đi vào phòng Hội đồng đã chật ních người. Ông đờ La Văngđori đã có mặt ở đây với đoàn tùy tùng.

Và những bộ quần áo triều đình của họ thật trái ngược với chiếc áo dài lấm bụi của đờ Phrôngtonắc.

Ngài Thống đốc rất tháo vát, chẳng bận tâm đến điều đó. Trước mặt ông là cả một núi giấy tờ, những cuộn giấy da đã mở ra, những chiếc phong bì đã bóc nên để trong một mớ dây da đủ các thứ màu, những mảnh xi bị đập vỡ tung tóe trên mặt đất.

- Đồ ngu! Anh hãy giúp tôi - Ông ta nói với người thư ký đang nhìn ông ta, hai tay buông thõng - Dọn sạch tất cả đi cho tôi! không dọn các thứ này, đây là bức thư của nhà Vua. Anh không biết tôi sắp sửa đọc một chỉ dụ có tầm quan trọng và có tiếng vang trong lịch sử còn hơn cả hiệp ước hòa bình ký với nước Anh... và anh có biết sao không? Vì chưa bao giờ tầm lớn lao hào hiệp, tinh thần đúng mức và công bằng của đức vua hiện lên trong đó một cách sáng chói như vậy.

Ông ta mời Giôphrây đờ Perắc và Angiêlic đến ngồi ngay trước mặt mình ở đầu bên kia chiếc bàn lớn do ông ta chủ tọa.

Người hầu phòng của ông ta thấy từ khi trở về lâu đài đến giờ ông ta chưa lấy lại hơi thở, muốn bung lại cho ông ta một cốc rượu vang nhưng ông ta gạt đi.

- Không! Chúng ta sẽ uống sau... Đến khi đó chúng ta sẽ uống thả cửa.

Ông ta hỏi: "Còn chờ gì nữa nhỉ?"

Người ta chờ đức giám mục đang đi làm lễ ở SatôRisiê.

- Thôi kệ Đức giám mục.

Mấy vị cố vấn phản đối.

- Thôi kệ đức giám mục - Phrôngtonắc nói lớn-Tôi sẽ làm một cuộc tuyên đọc long trọng sau này với tất cả Hội đồng và với nghi lễ cần thiết, nhưng bây giờ thì không thể chờ đợi được nữa. đức Hoàng thượng đã yêu cầu: đọc thật to và thật rõ ngay sau khi mở bức thư ra. Chính là như thế đấy, chính là để làm vừa lòng đức vua nên chúng ta phải sớm làm cho người vui mừng được thấy lại trong vương quốc của mình một người có giá trị lớn mà đức vua muốn đem lại cho đầy đủ vinh dự. Đây là ngài bá tước đờ Perắc, người láng giềng lớn cùng chung biên giới ở châu Mỹ la tinh của chúng ta, khách mời của chúng ta ở Kêbéc trong mùa đông vừa qua, ông và bà đờ Perắc đã giúp chúng ta hàng nghìn ân huệ và tạo điều kiện cho tất cả chúng ta có thể phụng sự tốt hơn ý định và sở thích của Hoàng thượng.

"Ta, Lui 14, nhờ ơn Thượng đế, Vua nước Pháp và của Navarò gửi lời chào tất cả thần dân có mặt và sắp tới..."

Tiếng nói của nhà vua cất lên qua âm thanh của đờ Phrôngtonắc, bay đến từ rất xa, trong căn phòng này của lâu đài Xanh Lúi, trên mòm đá man sơ, tiếng nói đó vang lên vừa long trọng vừa gây ấn tượng nghe cứ tưởng như tiếng nói của thánh thần cất lên qua các tầng mây để phát đi những lời phán truyền.

Trong tất cả những người có mặt ở đây, Giôphrây là người duy nhất không bị xúc động mạnh.

Angiêlic đang cầm tay chàng nhưng không thấy nó run, vậy mà những gì hai vợ chồng nàng nghe được thật khó tin.

Nhà vua đã trả lại tất cả cho chàng. Người công nhận các quyền lợi của chàng, các tước vị của chàng.

Người, chỉ nhắc qua đến vụ án và xem đây là một hành động bất công do những kẻ ghen tị gây nên và được những kẻ bất tài điều hành, và lúc đó, người còn quá trẻ nên không xem xét kỹ lưỡng. Người lấy làm vui

lòng là sự có mặt của ngài đờ Perắc ở Thế giới mới cuối cùng đã tạo cơ hội để người sửa chữa những sai lầm gây ra cho một trong những vị lãnh chúa lớn nhất vương quốc mà người chưa bao giờ phải than phiền về điều gì.

Sau đó, những chi tiết về tất cả những vinh dự và bổng lộc người ban cho chàng.

Một đoạn dài đã được dành cho đề nghị của bá tước đờ Perắc ở châu Mỹ la tinh và đây nữa, đức vua lấy làm hài lòng về công việc của chàng và sự có mặt của chàng. Nhân đây, ông đờ Phrôngtonắc và các thành viên của đại

hội đồng cũng được người nêu tên và được nhận phần khen ngợi. Khi gần chấm dứt buổi đọc những bức thư đáng ghi nhớ đó, tiếng của đờ Phrôngtonắc run run. Ông ta bỏ những tờ giấy da xuống và rời khỏi chỗ ngồi, đi đến với Giôphrây đờ Perắc.

- Người anh em đồng hương của tôi, ông đã thắng cuộc - Ông ta nói và dang rộng hai bàn tay ra đón chàng. Trong bức thư vua không nói gì đến nàng mà chỉ nói qua ở một vài nơi như bá tước và nữ bá tước đờ Perắc đang được chờ đợi ở Véc xây. Cả hai người sẽ được đức vua của họ hết sức vui mừng đón tiếp, v. v...

Nhiều bản phụ lục đã được gửi cho Giôphrây. Chàng và Phrôngtonắc vào một căn phòng khóa kín cửa để xem xét các tài liệu đó, xác nhận và đem về.

Trong khi chờ đợi chàng, Angiêlic đi bách bộ trên sân thượng. Nàng nghĩ đến thái độ có dụng ý của nhà vua chắc để làm nàng yên tâm nhưng đối với nàng, không phải chuyện bình thường. Nàng cũng tính đến chuyện viên cảnh sát Dêgrê, một nhân vật rất có thể lực và là cánh tay phải của ngài đờ La Rêni đã lo việc "ủng hộ" vợ chồng nàng bên cạnh nhà vua. Ông ta đã đem lại cho hai vợ chồng nàng nhiều hơn là họ có quyền mong muốn.

Còn nhà vua, người biết rõ nàng là ai, nhưng

giả bộ từ nay chỉ xem nàng là bà bá tước đờ Perắc. Nàng có thể hiểu là người định xóa đi cuộc nổi loạn ở Poatu. Làm như thế thì đơn giản quá.

Nàng những muốn ôm Giôphrây vào lòng và nói: "Cuối cùng, cuối cùng, hoàng tử thân mến của tôi, công lý đã được trả lại cho chàng".

Nhưng đây là một niềm vinh quang quá to lớn và bất ngờ, một hạnh phúc chói lọi. Dần dần nàng mới nhận ra.

Tin tức về việc nhà vua công nhận hai vợ chồng nàng lan đi và mọi người hết sức vui mừng cho họ. Tất cả đều caa ngợi họ, đây không phải là sự nịnh bợ. Nhưng những ai đã có gan ngồi lên thuyền của họ đều có thể tự cho phép mình kéo cờ lên, sung sướng thấy mình được chọn và xứng đáng với điều đó. Phải nói lên, phải kể lại, phải hỏi han...

Người ta hoan hô ông đờ Phrôngtonắc khi ông này đi ra, theo sau là ông đờ Lavăngđori và đoàn tùy tùng đẹp đẽ của ông ta. Những người mới đến thấy thành phố thật dễ chịu. Họ đã sợ gì về cái xứ "mọi rợ" này? Họ đã được đón tiếp trọng thể và ở ngoài phố cứ đi vài bước họ lại được người ta vỗ tay tán thưởng như những ông hòag cùng dòng máu.

Chỉ có một người than phiền. Đây là anh chàng mà đờ Bắcdanhờ đã nguyên rủa. Anh này tìm đến đờ Phrôngtonắc để phản đối. Anh ta không tìm được một

xó xỉnh nào để ở ngoài một chỗ để xe góm ghiếc mà người đại diện của một hãng buôn mang ơn ông bộ trưởng Cônbe đã dành cho anh ta. Trong niềm hân hoan chung, ông đờ Phrôngtonắc còn có khối việc phải làm nên chỉ nghe anh ta nói một cách lơ đễnh và quát mắng anh ta: "Anh chẳng bao giờ vừa lòng cả, các anh, đấm tay chân của ông Cônbe! Không biết ông ta đã đi kiếm đâu ra những thầy ký trẻ như thế này?

Ngày nay phải chẳng con cái của các vị quan toà và các vị tư sản được chiều chuộng hơn con cái của các vị công tước? Những người này từ nhỏ đã quen với tiện nghi khi phục vụ nhà vua. Canada là một xứ sở kham khổ, thưa ông. Tôi sẽ đề nghị với ngài bộ trưởng thuộc địa từ bây giờ trở đi đừng gửi cho chúng tôi

những "người đàn bà yếu ớt" như ông

Vậy đây, chính không khí của Canada đã làm biến đổi ông Nicôla đờ Bắcdanhờ, một quan chức hiền lành và tận tụy thành một con người gay gắt, hay trả thù và gằn như nổi loạn. Tuy nhiên sau khi vượt qua những nỗi lo lắng của mùa đông, ông ta đã làm cho tất cả mọi người dân thành Kêbéc này phải yêu mến.

Chương 59:

- Có một người đứng tuổi từ trên con tàu ấy - Xuydan vừa nói với nàng vừa đổ thức nấu vào nồi xúp - tôi chắc chắn là ông ta đến tìm bà, thưa bà. Bà ta nói tiếp.

- ... Không ai biết ông ta là ai. Không một gia đình nào gọi ông ta cả, mà cũng chẳng biết ông ta. Và ông ta cũng chẳng bảo là tiếp tục đi lên Ba sông hay lên Mônrean. Ông ta ăn mặc giản dị, nghiêm khắc. Ông ta đã đến quán Con tàu nước Pháp.

- Làm sao bà biết được là ông ta đến tìm tôi?

- Tôi cảm thấy như thế.

Angiêlic nghĩ đến Đêgrê. Trong mùa đông một đôi lần nàng đã ngờ anh chàng Đêgrê tháo vát sau khi nhận được thư của nàng, và biết có thể gặp nàng ở đâu đã liệu mạng xuống các con tàu mùa xuân để đi tìm nàng. Hai người trực tiếp trao đổi với nhau hơn là bằng thư, về những tội ác và âm mưu chống lại nhà vua.

Xuydan bảo: "một ông già", nhưng đối với người con gái trẻ Canada này thì một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi với ít tóc bạc trên thái dương cũng có thể gọi là người có tuổi rồi.

- Ông ta cao lớn ư? Vạm vỡ ư? Hai vai vuông ư?

- Không thưa bà, như tôi đã nói, đây là một ông già. Người nhỏ bé... nhưng hơi gù do tuổi tác. Chắc hẳn trước đây ông ta cao lớn và mảnh khảnh. Trông ông ta có vẻ - Bà ta ngập ngừng - Tôi cũng chẳng biết, hình như một người làm công việc pháp luật.

"Bômiê - Angiêlic tự nhủ và tim đập mạnh - Còn gì gần gũi hơn đối với một người làm pháp luật, là một cảnh sát xảo trá".

- Ông ta đi vào quán Con tàu nước

Pháp, ở đây không có một cái lỗ nào để ngủ. Nhưng bà Balan đã đưa cho ông ta một chỗ vì bà ta ưa ông này.

Vậy thì không phải tên cảnh sát Bômiê, vì bà Balan sẽ đánh hơi thấy ngay và bà ta cũng chẳng ưa gì lão này, vả lại Bômiê đến đây làm gì?

- Ai bảo bà ta là ông ta đến đây vì tôi?

- Một ý nghĩ... Và tôi tin là bà Balan cũng nghĩ như thế. Đây là điều người ta thường cảm thấy...

Angiêlic mỉm cười. Nàng không coi thường những dự cảm của các bà này. Nhưng đối với nàng không thể có một người nào từ nước Pháp đến, ngoài thư tín của nhà vua.

Tuy nhiên, nàng đến đứng trước gương soi.

"Ta phải làm đẹp một chút".

Nàng sửa lại tóc, nhìn lại mặt mũi. Những lời nói của Xuydan về người già dù sao cũng làm nàng cảm thấy lòng mình se lại. Đây là điều không tránh được đối với mọi người đàn bà đã từng thấy thời gian trôi qua.

"trông mi giống như một nàng tiên" - Nàng nói - Thì cứ cho là thế đi. Nhưng càng chậm càng tốt. Nàng mỉm cười, vì tất cả những gì gương mặt phản ánh lại với nàng đều nói rõ là nàng đang ở đỉnh khá cao của vẻ đẹp chưa hề suy chuyển, mà chỉ tinh tế hơn với một vẻ sáng khoái hơn. Chỉ có màu tóc của nàng hơi nhạt, nhưng mái tóc đó

nàng đã có từ nhiều năm nay và những ai đã biết nàng, ngay cả trong vương triều cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Xuydan từ trên thêm nghi khẽ gọi nàng.

- Bà ơi, bà ơi! Ông ấy đây này! Ông ấy đang đi lên đường phố...

Angiêlic đến với bà ta bên cửa sổ.

- Bà có trông thấy ông ấy ở đằng kia không, cái ông già mắt màu đen kia, tay ôm một chiếc túi bằng thảm dệt và một cuộn giấy cấp nách kia kia.

Angiêlic cúi người xuống, nàng chẳng nói một lời nào với Xuydan, tựa vào người nàng, thấy nàng run run. Lát sau nàng quay người, xuống cầu thang và chạy đến mở cánh cửa đi ra đường phố.

Ông ta tóc bạc trắng dưới vành mũ tròn, mặc chiếc áo khoác màu sẫm, cổ áo chỉ để lộ một đường ve bằng vải trắng không trang trí, đang vừa đi vừa nhìn xuống đất, vì quả thật ông ta cũng hơi gù, nhưng vẫn nhẹ nhàng leo lên dốc phố mặc dù chiếc túi du lịch của ông ta cồng kềnh và cuộn giấy to bọc trong vải nhựa ông ta cắp dưới cánh tay kia.

Khi đến gần ngang tầm nhà cô Đuốcđanờ, ông ta ngẩng đầu lên, đưa mắt tìm ngôi nhà người ta đã chỉ cho ông và ông thấy Angiêlic ngay giữa đường phố, đang đứng chờ. Và phía sau nàng, cây du cao lớn được mặt trời chiếu sáng khoác cho nàng một vầng hào quang màu diệp lục.

Ông già dừng lại, ông ta không tự kêu

thầm như ông già Ximêông đã làm: "Thượng đế hãy nhớ cho vì con đã trông thấy cái ngày chiếu sáng đó rồi, bây giờ con chỉ còn một việc là chết". Nhưng cũng như thầy tu trong đền thờ, ông ta hiểu rằng ông ta đã chờ đợi cái ngày hôm đó, vững tin là ông ta sẽ không thể chết được nếu không biết rằng nàng sẽ ra sao và không gặp lại nàng.

Nàng không thay đổi. Bao giờ nàng cũng có cái dáng vẻ thẳng thắn và tử tế làm người ta dễ mến và ông ta cảm thấy tự hào khi nhận ra là nàng còn đẹp hơn xưa.

Và vô tình, vì ông ta là một con người khắc khổ và khô khan, một nụ cười mở rộng đôi môi nhăn nhúm như da thuộc của ông ta.

Angiêlic chạy xuống với ông ta, đưa hai tay ra.

- Tôi chào ông, ông Môlin. Hoan nghênh ông đã đến Tân Pháp quốc.

- Môlin - Nàng nói-Có bao giờ tôi tưởng tượng được là tôi lại gặp ông ở Canada... Thật điên rồ! Làm sao mà ông dám lao vào một cuộc hành trình gian khổ như thế ở cái tuổi của ông?

- Kể từ khi tôi bắt đầu quan tâm đến ông cụ thân sinh của bà và hồi đó bà mới lên tám tuổi-Ông quản lý Môlin nói-Lúc nào bà cũng làm cho tôi là quá già rồi. Vậy mà, khoảng mười năm sau tôi đã lo việc cưới cho bà và ông đờ Perác, khi đó tôi đã suýt soát năm mươi và bây giờ tôi chưa đến bảy mươi lăm...

- Thời gian đi nhanh thế đấy - Angiêlic nói - Một cô bé con héch mũi lên để nhìn một người lớn nghiêm khắc và tưởng ông ta đã già lắm rồi. Thế mà dần dần trong suốt cuộc đời cô bé lại đến với ông ta.

Nàng mời ông ta ngồi xuống trong căn phòng khách nhỏ bé, cạnh chiếc lò sưởi bằng sứ từ nay đã tắt lửa.

Nàng đứng trước ông ta, sung sướng mà hoài nghi, không thể nào tin được ở mắt mình, lại cảm thấy trong lòng dấy lên niềm kính trọng và mặc cảm tội lỗi trước người quản lý uyên bác, như từ trước đến nay. Kính trọng vì khả năng của ông, tội lỗi vì mỗi lần nàng có việc liên quan đến ông thì ông đều buộc nàng phải làm một điều gì đó thật khó khăn mà nàng không muốn làm. Rồi ông đã thuyết phục được nàng bằng những lý lẽ của ông và nàng phải tự nguyện vâng lời ông. Những lần như thế nàng đều lấy làm khó chịu, thất vọng và phục tãi khéo léo của ông.

Thời thơ ấu của nàng, tuổi trẻ của nàng, hôn nhân của nàng ở Tuludờ, cuộc hôn nhân thứ hai của nàng với Philip đuy Plexi Belie hiện lên trước mặt nàng với sự có mặt của ông Môlin. Ông này sau khi đặt cuộn giấy mang theo cẩn thận vào bên tường liền mở cái túi bằng thảm dệt để dưới chân ông, lấy ra một chiếc phong bì màu trắng có gắn xi.

Ông ta đứng dậy, nhìn nàng gay gắt khiến nàng rùng mình vì ông ta đã làm sống lại trong nàng một thời kỳ nay chỉ còn là một giấc mơ và ông ta đưa phong thư cho nàng.

- Tôi phải trao lại bức thư này của nhà vua cho bà.

- Cửa nhà vua! - Angiêlic nhắc lại

- Bà ngồi xuống đây - Môlin nói và chỉ cho nàng chiếc ghế để trước mặt ông ta.

Nàng vâng lời như một cái máy, tay cầm phong thư có đóng dấu của vua Lui 14 với hai thiên thần Vinh quang và Hạnh phúc nâng chiếc huy hiệu có ba bông huệ, phía trên là một vương miện và một cây thánh giá.

- Bà hãy bóc thư ra đi...

Nàng kéo sợi dây và phá dấu xi.

Nàng có ấn tượng là nhà vua đã sờ đến phong thư này. Chính bàn tay người sau khi viết xong đã dán nó lại và đóng dấu. Người thường muốn ngồi một mình trong văn phòng có rèm che quá quen thuộc và người đã tự tay vê vê cây nến bằng xi trên ngọn lửa.

Mở rộng tờ giấy ra nàng thấy chữ kí: Lui. Chỉ có mấy dòng văn tắt. nàng đọc:

"Gửi nàng, người bạn kiêu diễm của ta, ta đã tạo nên những kỳ công".

Lui.

Nàng ngồi đấy, tay cầm hai góc phong thư phía trên và phía dưới, tờ giấy trắng muốt run run trên những ngón tay để mở rộng giấy ra trước mặt nàng.

"Gửi nàng,

người bạn kiêu diễm của ta, ta đã tạo nên những kỳ công".

Bỗng nhiên nàng giật mình.

- Môlin!... Ngày tháng? Có sự nhầm lẫn rồi. Bức thư này đã được viết cách đây gần sáu năm.

- Quả vậy, bức thư này nhà vua đã viết cho bà cách đây sáu năm. Chính bức thư này tôi đã mang về cho bà sau khi đến Véc xây và dâng lên Hoàng thượng bức thư quy phục của bà. Trong bức thư đó, bà còn nhớ không, bà đã xin nhà vua ân xá, đã hứa với nhà vua sẽ trở lại triều đình với điều kiện là nhà vua phải giải phóng tỉnh của bà và điền trang của bà khỏi bọn quân phiệt đang đến làm nhục bà ngay trong nhà bà, trong lâu đài của bà ở Poatu: lâu đài Plexi.

"Bà đã bị cầm tù và bị ngược đãi và tôi đã báo cho nhà vua biết điều đó, đồng thời đã trả lời những câu hỏi người đặt ra cho tôi".

"Lập tức nhà vua hạ lệnh và đã gửi cho bà bức thư mà hôm nay bà đang cầm trên tay đây. Người sẵn sàng nhượng bộ tất cả để được gặp lại bà.

"Nhưng khi tôi về đến Plexi, thì bà biết rõ cảnh tượng mà tôi trông thấy: những đống nát đang bốc khói, người thừa kế, Sáclơ Hăngri chết, bà mất tích.

"Sau đó khi điều kiện cho phép, tôi trở lại Véc xây và trả lại cho nhà vua bức thư đã trở thành vô dụng vì tôi cũng chẳng biết tìm bà ở đâu để trao lại cho bà.

"Nàng đã cầm vũ khí chống lại ta - Đức hoàng thượng nói với giọng khàn đi. Ta không thể làm được gì nữa để chùn tay trị tội nàng... Người đàn bà này phải bị đánh bại.. Đầu bà ta đã được đặt giá..."

"Nhà vua đã cất phong thư từ nay trở thành vô ích vào trong ngăn kéo của văn phòng mật. Tuy nhiên, trước khi tôi ra về, người bảo tôi phải hứa với người sẽ tiếp tục là người môi giới giữa người với bà khi có dịp tốt.

"Thế rồi năm tháng trôi qua trong sự ồn ào của chiến trận, của những nạn đói khủng khiếp, của những xáo trộn lớn lao... Bây giờ thì tỉnh nhà đã được dẹp yên... Tôi đã cho xây dựng lại lâu đài Plexi và công việc làm ăn của tôi phát đạt. Đến khi cần thiết tôi sẽ trình bày tất cả những chi tiết với bà, nhưng ngay từ bây giờ bà nên biết rằng, do lệnh của nhà vua, lãnh địa sẽ trả lại cho bà với đầy đủ giấy tờ chuyển quyền thừa kế cho một trong những người con của bà.

"Như vậy là năm tháng đã trôi qua, sau khi cuộc nổi loạn bị đè bẹp, tung tích của bà cũng được giữ im lặng

không nói tới nữa. Đã bao lần, tôi cố công đi tìm dấu vết của bà nhưng tất cả mọi con đường đều đột nhiên dừng lại. Không ai có thể nói được là bà còn sống hay đã chết. Tôi ngờ rằng Đức hoàng thượng, về phần người, cũng đã tiếp tục tìm kiếm bà, nhưng do không có tin tức gì nên tôi khôn ngoan giữ mình im hơi lặng tiếng. Tuy nhiên cũng cần phải ghi nhận là những tên long kỵ binh của nhà vua được giao nhiệm vụ dùng bạo lực cải đạo những người theo đạo tin lành, sau đó đã rút khỏi vùng nông thôn, làm cho các vùng bị chiến tranh tàn phá được khôi phục nhanh chóng hơn.

- Cuộc nổi dậy của tôi như vậy chỉ đem lại những hậu quả tai hại cho tỉnh nhà đáng thương của tôi sao?

- Không... không hẳn là như thế. Nhờ bà mà tỉnh nhà đã có thể hít thở được và thoát khỏi sự khủng bố về tôn giáo. Nhà vua để mắt đến tỉnh Poatu hình như với hi vọng là lòng khoan dung của người sẽ làm cho bà từ bỏ chốn rừng sâu mà đi ra.

"Cuối cùng, vào độ tháng giêng năm nay tôi đã nhận được trát của Hoàng thượng cho đòi tôi phải khẩn cấp lên Véc xây.

- Và ông đã cười trên con la của ông như thời xưa phải không?

- Một con la khác nhưng cũng rất dũng cảm như thế... Không! Lần này đức vua đã gửi cho tôi một cỗ xe ngựa để tôi có thể phóng ngay đến với người và vừa đến nơi trong bộ quần áo đường trường tôi đã được đưa vào văn phòng riêng của nhà vua. Ngay từ khi mới vào tôi đã phát hiện ra một luồng ánh sáng mới mẻ trên nét mặt của người. "Ta biết nàng ở đâu rồi - Người nói với tôi-Hiện giờ nàng ở Canada".

"Tôi cho là tin tức này đã được ngành cảnh sát cung cấp và tôi tin chắc chắn đây là anh chàng Phrăngxoa Đêgrê, người mà bà hình như có quen biết ít nhiều. Đức vua cũng không quan tâm tìm hiểu làm sao mà người sĩ quan khôn khéo của ông dờ La Rêni lại có được tin tức đó. Cuối cùng, người biết là bà còn sống và người còn có thể gặp lại bà, điều này đã trở thành một nỗi ám ảnh đối với người trong nhiều năm qua. Người lấy lại bức thư vẫn giấu trong ngăn kéo: "Không có gì thay đổi đối với những điều ta đã thông báo với nàng hồi bấy giờ".

"Tôi phải đi tìm bà bằng con tàu đầu tiên vượt biển sang châu Mỹ. Tôi phải bí mật trao lại bức thư cho bà. Như vậy là tôi chuẩn bị hành lý để đi. Tôi không thích lên con tàu chở công văn, sợ rằng các sĩ quan và công chức đi hộ tống nhận ra tôi vì đã gặp tôi trong hành lang hoàng cung Véc xây.

"Tôi xuống tàu ở Hônphơơ. Con tàu của tôi bị chậm vì gặp băng trôi buộc phải tìm đường để tránh.

- Nhưng... - Angiêlic nói với tâm trạng bị xáo trộn-Tôi thú thật với ông... là có cái gì làm tôi xúc phạm trong tất cả những chuyện này... Tôi cảm động vì đức vua vẫn giữ lòng đam mê thật trung thành đối với tôi. Nhưng hình như người không nhớ rằng tôi đã có chồng... Tôi đã lấy ngài dờ Perác ... Hình như người chắc chắn là tôi sắp sửa lập tức rơi vào cánh tay người... người tự cho mình là ai vậy?

- Người tự cho mình là vua , thừa bà - Môlin dịu dàng đáp.

- Ông ta cho tôi là người như thế nào? Chính tôi trong tất cả thần dân của ông ta, đã cho ông ta những đòn đau nhất... Và đây có thể không phải là những đòn cuối cùng đâu.

Nói như vậy, nàng nghĩ đến cuộc nổi loạn của mình ít hơn là nghĩ đến bức thư nàng đã gửi cho Đêgrê và qua bức thư đó, một ngày kia nhà vua sẽ được biết là người tình yêu đầu của mình, bà Athênai Môngxtopan là một tên tội phạm và một con mụ phù thủy.

- Đáng ra ông ta phải dè chừng tôi thì hơn... Như vậy là ông ta chưa biết rõ tôi có thể làm những điều gì?

- Người biết... Nhưng cũng vì thế mà bà đã trở thành một nỗi đau trong con tim của người và trở thành một sự khoái trá mà người không muốn từ bỏ và không thể từ bỏ. Cho nên trong nỗi lo không thể tiêu diệt bà, người nuôi hy vọng có thể thuần hóa được bà... Người muốn chiều chuộng bà. Người trả lại tước vị cho bà, điền trang cho bà. Người đại xá cho bà và cho chồng bà với hy vọng duy nhất là bà sẽ nghĩ đến người với ít nhiều lòng khoan dung hơn và tối thiểu thì cũng với lòng biết ơn. Mặc dù ở xa người có thể đem lại nụ cười trên môi bà, có thể thay thế lòng thù hận trong lòng bà bằng một chút tình bạn đối với người. nếu bà trông thấy người cách đây gần sáu năm khi tôi tới Véc xây đem bức thư quy hàng đầu tiên

của bà cho người bà sẽ hiểu rằng, đối với người, một vị vua, một đẳng tối cao, bà là... tôi nên nói thế nào nhỉ?... Phải, đúng rồi... bà là cứu tinh. Và trong khi thẩm mực trên bức thư bà đang cầm đây, người nhắc lại với tôi như một người đàn ông còn rất trẻ đang yêu và đang quá lo lắng:

"Ông sẽ nói với nàng, Môlin ạ, ông sẽ nói với nàng phải không nào? Véc xây bây giờ mới đẹp làm sao!"

Angiêlic cảm thấy cổ họng mình thất lại khi nghe nhắc tới điều đó.

Bởi vì ông ta đã chấp chính từ rất lâu rồi nên người ta quên mất là ông vua này, bị đè nặng dưới vinh quang và trách nhiệm, chưa đến tuổi bốn mươi. Nhà vua chỉ có thể trẻ lại nếu nàng trở về.

- Véc xây rất đẹp phải không? - Nàng hỏi Môlin

- Hoàng thượng tiếp tôi trong văn phòng của người. và tôi cũng không quan tâm lắm về những chi tiết nhưng quả thật, Véc xây rất đẹp.

"Vì nàng, người bạn kiều diễm của ta, ta đã tạo nên những kỳ quan".

Công tước dờ Vivon đã nói về điều này với nàng. Trong những năm gần đây những ý nghĩ, những hình ảnh của Angiêlic luôn luôn ở trước mắt nhà vua khi người đặt mua những bức tượng bằng cẩm thạch của Côixòvô, những bức tranh sơn dầu và những bức tranh hoành tráng của Lơ Boroong, và cùng Lơ Nôtorô, người đã xem xét các thiết kế về vườn hoa và hàng nghìn, hàng nghìn thứ hoa phải trồng.

- Trời đất ơi! Tại sao ông ta lại cứ yêu tôi hoài như vậy?

- Đây là một câu hỏi tôi cho là phù phiếm thừa bà.. Nhất là khi người ta đứng trước mặt bà.

- Môlin, ông biết khen người còn hơn cả một tiểu cận thần trong triều đình! Trước đây ông có cái tài ấy đâu!

- Đúng như thế! Nhưng khi tuổi cao, tôi tự cho phép mình thêm chút dâm ốt vào trí tuệ khô khan của tôi...

- Ông Môlin thân mến! - Nàng nói và dịu dàng nhìn ông.

Môlin ngoảnh mặt đi. Ông ta không bao giờ để cho mình mềm lòng đi vì một cái nhìn. Hơn nữa, ông ta không có thói quen để cho mình mềm lòng vì bất cứ một cái gì. Nhưng với tuổi tác, như ông ta vừa nói đấy, ông ta đã tự cho lòng mình được phóng túng lên một chút.

- Người ta bảo nhà vua đã có một người tình mới phải không? - Angiêlic nói tiếp-Nữ hầu tước dờ Manhtonông.

Môlin cười gằn:

- Chính nỗi đau do sự phản loạn và sự vắng mặt của bà đã gây ra cho nhà vua nên người phải hướng về nhan sắc kín đáo của bà mệnh phụ này. Với bà này thì không có vấn đề trụy

lạc. Bà ta đứng đắn, mặc dù khá đẹp, và là người quản lý các công chúa và các hoàng tử của nhà vua.

Người nghỉ ngơi bên cạnh bà ta. cuối cùng thì cũng vì bà ta đã quen biết bà trước đây và người tìm cách để tìm được những giai thoại về bà qua bà này. Nhưng mặc dù thú vui do mối quan hệ thuần khiết này đem lại và đối với người là một sự thư giãn trong cuộc sống mệt nhọc, quá quy củ, luôn luôn phải phô mình ra như một vị thần được trưng bày, một diễn viên trên sàn diễn hội chợ, tôi không ngại bà dờ Manhtonông nếu bà lại xuất hiện ở vương triều.

Sau khi đọc bài diễn văn ngắn ngủi này, Môlin lại cho các thứ giấy tờ của ông ta vào túi và chỉ để lại một tờ giấy mà ông ta nhìn vào đấy không cần phải đeo kính lão.

- Đúng như vậy - Ông ta nói-Sau khi gặp bà, tôi phải đến xin được gặp ngài Thống đốc và bàn riêng với ngài về mấy bức thư riêng được gửi cho ngài tỏ rõ sự hài lòng của đức Hoàng thượng về ngài đã làm việc "xích lại gần" một cách khôn khéo giữa Tân Pháp quốc với ngài dờ Perắc và về sự đón tiếp nồng hậu của ngài đối với bà. Tóm lại, ngài dờ Phrôngtonắc đã thành công.

- Tôi chia vui với ông ta.

- Còn bà, bây giờ bà phải cho tôi biết tên ngay những người mà bà thấy cần phải gạt bỏ ra khỏi đường đi của bà và của gia đình

bà, của ngài dờ Perắc và người nhà của ngài, cũng như người nhà của bà, và ngay cả bạn bè của bà nữa-

điều đó được ghi rõ ràng ở đây này-những người bà xem là nguy hiểm, đã tìm cách làm hại bà hoặc có thể còn làm hại bà để lập tức loại chúng ta bằng quyết định của ngài thống đốc mà không cần có ý kiến của hội đồng, sẽ bắt giam ngay cả kết án tù nếu tội trạng đáng phải làm như thế, không cần đến sự xét duyệt của nhà nước, những cá nhân, những quan chức hoặc những tu sĩ. Bà hãy kể tên chúng ra cho tôi, lập tức chúng sẽ bị trừng trị.

- Ông có quyền làm như thế không?

- Nhà vua đã cho tôi cái quyền đó.

- Cho ông, một người Tin lành?

- Đức vua của chúng ta khi muốn làm việc có hiệu quả thì không quan tâm lắm đến địa vị hoặc tôn giáo của người có khả năng phụng sự người tốt nhất. Người biết tôi rất mực trung thành với người, có thể nói hộ người với bà một cách khéo léo vì người hiểu rằng bà sẵn sàng nghe tôi nói, như một người cha biết tìm cách nói cho một đứa con khó tính có thể hiểu được. Người có nói với tôi: "Ông Môlin, người đàn bà này là bất kham nhất ta chưa bao giờ gặp trong suốt thời gian trị vì. Tuy nhiên nàng không phải là con người mà người ta gọi là cứng đầu cứng cổ. Nhưng những lý do làm nàng nổi dậy chống lại ta, ta còn chưa hiểu rõ. Chỉ có ông mới thuyết phục được nàng về lòng chân thành trong tình cảm đam mê của ta. Và làm cho nàng hiểu rõ là những ân huệ của ta sẽ vĩnh viễn đảm bảo cho nàng và người thân của nàng khỏi bị những chuyện rủi ro và thù địch. Ta sẽ biết cách tự hài lòng với mình, nếu nàng không còn muốn cho ta được hưởng các hạnh phúc đơn sơ là trông thấy nàng, trông thấy nàng xuất hiện, biết nàng sắp tới, chờ đợi mỗi ngày nàng đem niềm vui tới bằng sắc đẹp kỳ lạ, ta chỉ tự bằng lòng được đưa nàng đi dạo trong vườn, được thỉnh thoảng chuyện trò với nàng về những đề tài chính trị, chiến tranh hoặc thương mại, vì nàng rất thông minh, nhận xét tinh tế, ta sẽ tự bằng lòng được nghe nàng cười, nghe nàng đối đáp bằng giọng nói du dương của nàng... Ông sẽ nói với nàng như vậy ông Môlin ạ, và ông sẽ tìm cách thuyết phục nàng".

"Đây là những gì Hoàng thượng đã nói với tôi. Vậy mà, thưa bà, bà hỏi tôi, làm sao tôi, một người tin lành và một người quản lý hèn mọn ở tỉnh lẻ lại có quyền ra lệnh cho ngài Thống đốc của Tân Pháp quốc bắt giam hoặc đề bạt những người bà sẽ kể tên. Ấy là vì bà, đã được người trao cho cái quyền đó. Đức hoàng thượng muốn bà hiểu rằng quyền lực tối cao, ngay vượt lên cả quyền lực của người, từ nay sẽ nằm trong tay bà.

Nhiều lần Angiêlic đưa đầu ngón tay lên trán rẽ tóc ra như thấy cần phải rẽ một bức màn để nhìn cho rõ sự việc.

Nàng hơi bị choáng váng vì nhận được quá nhiều sự quan tâm. Nàng đứng dậy và hét đi ngang đi dọc hai tay bóp mạnh vào nhau.

- Môlin! Môlin! Bây giờ tôi phải làm gì đây?

- Chỉ có bà mới biết được bà phải làm gì, thưa bà. Bà mới thực sự là người chủ vận mệnh của bà.

- Môlin! Bao giờ ông cũng cho tôi những lời khuyên, bây giờ gặp lại ông tôi vẫn tin tưởng ở ông. Tôi tin ông vì tôi cho rằng... Hai chúng ta cùng có một thứ lương tâm giống nhau, Môlin, bây giờ tôi phải làm gì đây?

Nhưng người quản lý lại lẩn tránh bằng một nụ cười nửa miệng.

- Tôi tin rằng bà đã nghe tôi rất rõ khi tôi nói với bà: Chỉ có mình bà là có thể định đoạt được mà thôi.

Nàng có thể khép mình vào cuộc sống của vương triều lộng lẫy và đẹp đẽ nhưng đòi hỏi rất nhiều sức lực đòi hỏi phải chú ý từng phút từng giây. Phải cố công cố sức để được nhà vua chú ý. Người ta sẽ đòi hỏi từng giây cuộc đời nàng. Nàng hình dung cuộc gặp gỡ ở Véc xây, cái nhìn của nhà vua rơi vào nàng, cả triều đình hau háu rình chờ đôi môi của hai người. Lúc bấy giờ thì Giôphrây ở đâu? Giôphrây đứng trước mặt ông vua đang thèm khát nàng! Cảm giác của nàng lúc bấy giờ là thấy sự trống trải cứ như thể lại một lần nữa do sự không khoan dung của nhà vua mà Giôphrây lại bị xóa nhòa và bị hất đi, mất tích...

- Ông Môlin, ông là người biết cả hai, ông thử tưởng tượng ngài đờ Perắc đứng trước mặt đức vua được không? Một người đàn ông như chồng tôi, tự mình bỏ hết tất cả, chiến đấu quyết liệt nhưng với chính vũ khí của mình, không bao giờ muốn van xin, tự hạ mình, mặc dù có khi bị ném xuống rất thấp nhưng rồi bao giờ cũng vươn lên đỉnh cao, vươn lên trên những người khác. Ông ấy, trước mặt vua ấy!

- Một ông vua đã từng nói: "Hình như người ta đã tước mất niềm vinh quang của tôi, khi không có tôi người ta cũng có được niềm vinh quang quanh đó!"

Angiêlic rùng mình.

- Tôi hiểu-Nàng nói-Nhà vua đã thay đổi.

Chức vụ làm thay đổi con người. mặc dù tinh thần chuộng công lý, hướng về điều thiện và tầm cao thật sự về tư cách của vị hoàng tử này, ông ta đã trở thành vị vua có quyền lực nhất cho nên bây giờ không thể nhượng bộ ai. Trước đây khi còn trẻ, ông ta đã xao xuyên

vì lòng thành kính đối với một mối tình lớn. Đây là mối tình hồi mới hai mươi tuổi. Ông ta đã trao cho người cháu đáng yêu của Hồng y giáo chủ Madarin là Mari-Manxino. Vị giáo chủ tàn nhẫn đã phá vỡ tất cả. Ông ta không muốn thấy người cháu gái đàn độn của ông ta leo lên tận đỉnh vinh quang và lập tức ông ta đã đẩy người cháu gái đi biệt xứ. Đối với Madarin, người đã che chở một nhà vua đang nhỏ dại trong khi được chuẩn bị để trở thành một quốc vương vĩ đại, và vì quốc gia đại sự mà phải lấy một công chúa cùng dòng máu hoàng tộc để làm cho liên minh của vương quốc được vững chắc.

Nước mắt lưng tròng, chàng Lui trẻ tuổi đành phải cúi đầu làm theo, vì quốc gia đại sự.

Và bây giờ nữa.

Lại một lần nữa bị dày vò vì một mối tình hình như đã làm chuyển đổi tất cả màu xám và sức nặng của cuộc đời vàng son của ông ta, ông ta không thể chối bỏ vì ông ta không quen chối bỏ nữa.

Ông ta đã mất cả khái niệm về sự chối bỏ. Ông ta muốn tất cả mọi người đều phải khuất phục và đây là ý chí của nhà vua. Không trừ ngoại lệ, và sự nghiêm khắc của thói quen này không được đặt thành vấn đề. Nó như một chiếc bánh lái bị đóng cứng lại, chỉ còn có thể đi theo một hướng nhất định mà thôi.

Trong tất cả mọi chuyện, ông ta không nhìn thấy lối thoát nào khác, vì ông ta tin chắc rằng khi ông ta đòi hỏi hoặc quyết định một việc gì thì việc đó hẳn là đem lại sự tốt lành hơn.

Phải chăng, ông ta vừa mới tuyên bố mình là người "thay trời làm vua" có nghĩa là được trời chỉ định như ngày xưa, những nhà tiên tri, khi muốn dẫn dắt các dân tộc thì phải nói làm sao cho người ta nghe, từ miệng họ phải nói ra ý muốn của đấng tạo hóa công bằng đó sao?

- Môlin-Nàng lắm bả-Còn có thể cứu được nhà vua nữa không?

Ông quản lý già nhưn một bên lông mày lên và không trả lời.

Và Ônôrin bây giờ ra sao? Angiêlic trông thấy cô bé đang chơi cạnh lò sưởi và đi đến với cô bé.

Cô bé đứng dậy và nhìn nàng đi tới. Angiêlic cầm lấy tay cô bé. Cảnh trí ở đây thật giản dị. tấm đá của bếp lò còn ấm nóng. Than hồng thì thằm dưới chảo nắm. xoong nồi bóng lộn dưới mái che của lò sưởi.

Ônôrin sẽ làm gì? Ônôrin cô bé có trái tim âu yếm và noi gương các hiệp sĩ thuở xưa đang mong được chém chết những kẻ ác và đang đau khổ vì sự yếu hèn của mình.

Nhưng Angiêlic đứng đây, nàng hiểu nó và cho nó sức mạnh của nàng để không sợ lao vào bão táp, cắt đứt dây xích, cứu con chó đáng thương khỏi nỗi thống

khổ. Người ta không bao giờ quên những người mẹ đã làm được những chuyện như thế vậy mà những người lớn bao giờ cũng từ chối những đứa trẻ con.

Hai mẹ con nhìn nhau, tay cầm tay, mắt nhìn mắt và khẳng định mối tâm giao của những người đàn bà và nhìn hai người từ xa, ông già Môlin lấy làm thích thú là mình có mặt ở đây và đã biết cách tống cổ những kẻ quấy rầy và những con chim báo điềm gở đã tiên đoán là ông sẽ gặp nạn là đắm tàu, nạn là bị cướp biển bắt. gia đình ông ta đã túm áo ông ta lại: "Ở cái tuổi của ông, ông điên rồi sao? Vượt đại dương!"

Con gái ông ta, con rể ông ta, con trai ông ta, con dâu ông ta và cả một lô lôc trẻ con cũng như bà quản gia già nua, một người đã tiếp tục lo công việc nội trợ của ông ta sau khi vợ ông ta mất. ông ta đã trả lời:

"Phụng sự đức vua".

Ở cái tuổi bảy mươi lăm, đây là cái tuổi để bắt đầu tất cả. Không có cách lựa chọn nào khác: hoặc xuống mồ, hoặc tái sinh.

Angiêlic trở lại với ông ta cùng đứa bé:

- Tôi xin giới thiệu với ông, đây là con gái tôi, Ônôrin đờ Perác.

Nàng lại ngồi xuống bên cạnh ông già và cô bé cúi mặt xuống trong khi nàng vuốt ve làn tóc dài màu đồng xoắn xuống từ dưới chiếc mũ trùm màu xanh lá cây thêu hoa.

Môlin chẳng nói chẳng rằng, ngồi đoán tuổi cô bé.

Chống một khuỷu tay lên gối mẹ,

một tay nâng cằm, Ônôrin nhìn ngắm ông Môlin với đôi mắt tinh khôn.

- Cháu có một cây cung và những mũi tên cơ - cô bé nói với ông ta

- Thế thì đáng khen đấy, cô bé ạ.

- Cha cháu là một nhà chỉ huy chiến tranh cỡ lớn.

- Mẹ cháu cũng là một nhà chỉ huy chiến tranh cỡ lớn. Ông đã từng chứng kiến các chiến công của mẹ cháu.

- Cháu biết - Ônôrin nói với một nụ cười tán đồng. rồi cô bé tựa má vào cánh tay Angiêlic. Nó đã thay đổi kể từ khi con chó được cứu sống.

- Bây giờ trả lời ông sao đây, ông Môlin? - Angiêlic thì thầm và ôm đứa bé vào lòng-Hôm qua tôi vui sướng như điên. Chúng tôi đã vạch ra kế hoạch trở về Pháp. Vậy mà bây giờ thì tôi không biết nữa. Hình như người ta lập tức dử chúng tôi vào cạm bẫy. Ông thứ lỗi cho tôi vì đã do dự. Ông đã không quản đường xa mà tới, và tôi tự trách mình khi nghĩ rằng có thể ông sẽ trở về với cảm nghĩ là đã thất bại trong sứ mệnh của mình.

- Tôi nhận ra cái tính tốt bẩm sinh của bà trong những lời nói đó. Nhưng bà đừng quá lo lắng cho tôi thưa bà. Tôi xin nói để bà biết là cái sứ mệnh vượt trùng dương này đến đúng lúc để làm cho kế hoạch ra đi của tôi được dễ dàng. Tôi đã thực hiện cuộc vượt biển đầu tiên này bằng sự tài trợ của Hoàng thượng.

Và sau đó sẽ không còn dịp nào nữa. Khi những con tàu của bà giương buồm đi về châu Âu, tôi coi như sứ mệnh của mình đã hết và sẽ bắt đầu đi tìm một nơi để sinh cơ lập nghiệp ở Thế giới mới.

Angiêlic tròn xoe đôi mắt.

- Ông cũng muốn ở lại châu Mỹ hay sao, ông Môlin? Nhưng ông cũng vừa bảo cho tôi biết bây giờ tình Poatu đã yên ổn và công việc làm ăn của ông rất khấm khá cơ mà?

- Đúng thế... Và tôi có thể nói do hoàn cảnh đưa đẩy người ta không bao giờ biết trước được công việc làm ăn của tôi trước đây chưa bao giờ phát đạt đến như thế. Nhưng tôi là người theo đạo Tin lành và nhà vua sắp sửa hủy bỏ Chỉ dụ Năngtờ.

Chương 60:

- Hủy bỏ Chỉ dụ Năngtờ ư? - Angiêlic kêu lên - chỉ dụ đã đem lại cho những người tin lành tự do tín ngưỡng và có quyền công dân như những người thiên chúa giáo? Không thể như thế được! vua Hăngri 4, ông nội của đức Vua chúng ta hiện nay đã xây dựng nên Chỉ dụ đó để tất cả người Pháp, dù là Tin lành hay Thiên chúa đều chỉ là thần dân của một vị vua duy nhất!

- Chỉ dụ sắp sửa bị bãi bỏ - Ông Môlin nhắc lại - Các vị tu sĩ Thiên chúa giáo đã thuyết phục nhà vua là trên vương quốc Pháp ngày nay không còn ai theo đạo

Tin lành nữa vì tất cả đã cải đạo.

- Nhưng người ta không thể bãi bỏ được một Chỉ dụ như thế được! Đây là một tội ác, và Nghị viện dù là hoàn toàn thần phục nhà vua và đa số là người Thiên chúa giáo cũng không thể cúi đầu như thế được.

- Sẽ không thể bãi bỏ một cách dễ dàng và ngay lập tức, nhưng rồi người ta sẽ bãi bỏ. Rồi thì những người theo đạo Tin lành cách tân sẽ còn tệ hại hơn những người bị bệnh dịch hạch và bệnh hủi trên chính đất nước của mình. Họ sẽ khánh kiệt, sẽ không được phép buôn bán. Con cái của họ sẽ thành những đứa con hoang vì các mục sư không còn được nhà vua công nhận để đăng ký khai sinh hoặc hôn nhân.

- Không thể như thế được! - Angiêlic kêu lên - Nhà vua không thể làm như thế... Nhà vua không thể làm như thế đối với ông nội mình.

Những tiếng kêu hết sức đàn bà đó làm cho Môlin cười nửa miệng.

- Đúng! - Tiếng của bé Ônôrin lập lại như một tiếng vang vọng. - Nếu ông ta làm điều đó với ông nội của ông ta thì cháu sẽ giết chết ông ta.

Ông già khẽ gật đầu. Vậy mà - ông nghĩ - ý thức về danh dự và lòng trung thành của đàn bà thường bị xem là điên rồ.

Vua Lui 14 sẽ phản bội người ông của mình, Hăngri 4, ông vua tốt nhất của nước Pháp từ trước đến nay.

Trước hết là một ông vua nhân đạo, chăm lo vun đắp

hòa bình và hòa hợp đã công bố Chỉ dụ về lòng bác ái đó để chấm dứt đổ máu trong những cuộc chiến tranh tôn giáo. Nhưng sự cuồng tín và lòng ham muốn bạo lực đã đè bẹp sự khôn ngoan của nhà vua. Con dao găm của Ravaiác mà người ta bảo rằng do tay các giáo sĩ điều khiển đã xuyên qua tim nhà vua. Và bản Chỉ dụ chỉ được áp dụng qua quýt trong vòng chưa đầy chín năm. Rồi thì nước Pháp lại bắt đầu chảy hết máu. Người ta lại bắt đầu trông thấy những kẻ lưu đày trốn chui trốn lủi trong rừng, bò trườn trong gai góc của các vùng biên giới bay xuống thuyền đi đến những bờ bên xa tít mù tấp bán sức lao động của họ, tài năng của họ và tương lai con cái của họ cho các quốc gia láng giềng hoặc cho những miền đất lạ.

- Tôi già rồi - Môlin nói - Nhưng đối với tôi cuộc đời còn nhiều vẻ đẹp và nhiều cái hay. Tôi muốn sống những ngày còn lại một cách sôi nổi và hữu ích. Tôi không muốn dành sức lực của tôi để chết rục trong tù hoặc bị đánh, bị đá, trong khi người ta be be quát vào tai tôi: Cải đạo đi!... Hoặc là đi chèo thuyền galê nơi mà cái xác đáng thương còm cõi của tôi sẽ chẳng chịu đựng được bao lâu... Nhất là tôi không muốn sống cuộc đời đã được báo trước cho những

người Pháp theo đạo Tin lành ngay trên tổ quốc của họ và cho con cháu của tôi. chúng nó như thế là sẽ suốt đời đói khổ, suốt đời bị áp bức, bị săn đuổi hoặc lương tâm cắn rứt vì đã bị làm cho xấu xa đi do cải đạo hoặc bắt buộc phải đương đầu với những mối hiểm nguy của một cuộc chạy trốn hầu như vô vọng vì biên giới sẽ bị đóng chặt, bị canh giữ và ngày nay tất cả những người Pháp theo đạo Tin lành bỏ chạy theo con đường Giơnevơ đã bị bắt giữ và tống cổ vào nhà tù mà không cần xét xử.

Bởi lẽ trước đây ông quản lý Môlin đã chăm sóc đến nàng và các anh chị của nàng như những đứa trẻ mồ côi nên Angiêlic bao giờ cũng quên rằng ông ta cũng có con cái, có gia đình. Nàng nhớ đến một cậu con trai và một cô con gái, những đứa bé Tin lành xanh xao rất đáng buồn, với chúng chẳng thể nào chơi vui được.

- Con cai của tôi cố thuyết phục tôi rằng tôi là một ông già bi quan, rằng nổi bất công sẽ không thắng nổi đâu và rằng chúng nó, trong mọi trường hợp rồi cũng sẽ biết xoay xở được thôi. Đại dột! cuộc chơi đã dẫn vào quá sâu rồi, đầu óc người ta bị ảnh hưởng quá nhiều rồi nên không thể quay lui được nữa. Cho nên tôi đã ra lệnh, vì tôi còn sống và tôi là chủ gia đình. Giấy thông hành của nhà vua và sự ủng hộ tạm thời của người ban cho tôi đã cho phép tôi

làm một số động tác di chuyển qua Hà Lan. Hơn nữa, người nhà của tôi phải cố gắng bằng những nhóm khác nhau, và lấy cớ là thăm thú gia đình để đi được đến Hà Lan.

- La Rôsen? Như thế có khôn ngoan không? Đây là một thành phố trong đó người tin lành bị giám sát rất gắt gao.

- Cũng tùy từng thời kỳ. Trong lúc này, ở đây lộn xộn lắm. Mấy năm vừa qua có một nhóm người đi làm công việc cải đạo rất hăng, khiến cuộc sống của những người đồng đạo của tôi không sao chịu nổi. Thế rồi

bồng nhiên người ta bỏ mặc họ cho số phận của họ và các giáo sĩ trong thành phố đã nhận được lệnh chỉ chăm lo đến những người học trò trong các trường trung học hoặc những người đến xưng tội của họ. Đây là một dịp tốt không nên bỏ qua. Ngoài ra, người ta ra đi từ những bến cảng ở phía bắc La Rôsen, nơi đa số dân cư là những người tin lành. Có thể một con tàu từ Hà Lan đến sẽ bỏ neo trong hải cảng nhỏ và nhờ thế mà các gia đình của chúng tôi sẽ xuống tàu một cách dễ dàng hơn.

- Ông định đem gia đình đến ở nơi nào bên châu Mỹ? tân Pháp quốc sẽ đóng cửa đối với các ông. Luật chống lại những người dị giáo ở đây được áp dụng còn nghiêm khắc hơn ở Pháp nên ngay cả những thủy thủ là người tin lành ở một số đoàn cũng bị cấm không được đặt chân lên bờ..

- Tôi còn lạ gì

những chuyện sỉ nhục đó nữa. Vì thế mà tôi vui lòng có được cái giấy hộ chiếu của nhà vua cho phép tôi đi lại tự do lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong các đường phố của thủ đô đẹp đẽ trên đất nước thuộc địa của chúng ta ở châu Mỹ.

- Thật bất hạnh cho những người tin lành là sẽ chẳng tìm thấy được cơ may nào ở đây. Người ta đã nghi là trong đám những người di cư mới đến đây, nhất là những người trẻ tuổi sống độc thân, hình như xuống tàu để chạy trốn một cái gì đấy, người này hoặc người khác có thể thuộc giáo phái Tin lành. Nếu thú nhận thì lập tức những người này sẽ phải cải đạo ngay hoặc bị đưa lên cột bêu tội nhân, hoặc bị tống giam và ngay khi có con tàu đầu tiên từ đây ra đi họ sẽ bị quẳng trả lại dưới hầm tàu. Phần lớn những người này đều đã vào rừng và tìm đường sang Tân Anh quốc.

- Đây là điều tôi đang định làm, nhưng không chạy vào rừng. Tôi đã có quan hệ thư từ với những người tin lành Pháp ở Newyork. Thành phố này trước kia thuộc người Hà Lan bây giờ được mở cửa đón tiếp người của tất cả mọi tôn giáo. Khi nào hoàn thành sứ mệnh của tôi đối với bà, tôi sẽ lại đi ra biển. Tôi sẽ dò hỏi một lộ trình và xuống bờ biển phía đông của Canada, rồi từ đây sẽ chuyển từ tàu này qua tàu khác, cuối cùng tôi sẽ đi vòng theo Tân Ecôxơ, và đến Masasusét và đi vào Newyork.

- Đây là một cuộc hành trình lâu dài và gian khổ. Ông Môlin ạ. Mà phải qua nhiều miền đất hầu như hoang vắng. Chúng tôi biết rõ vì ở đây chúng tôi cũng có những trại định cư. Ông hãy chờ chúng tôi rồi cùng đi về Gunxbôrô là hải cảng căn cứ của chúng tôi trên bờ sông Menơ. Chúng tôi sẽ đón ông đi cùng chúng tôi. Ở đấy, ông sẽ gặp những người đồng đạo ở La Rôsen, những người đã xây dựng nơi này thành một thành phố thương nghiệp trù phú. Sau đó một trong những con tàu của chúng tôi sẽ đưa ông về Bôxtông hoặc đến tận Newyork.

Nàng thấy khi nói ra những điều đó một cách tự nhiên không suy nghĩ, nàng đã trả lời ông Môlin về quyết định của mình là không trở lại nước Pháp nữa.

Chương 61:

Nàng ngỡ nàng ngồi một lúc, như không có mặt ở đây và cố không để lộ ra vẻ bối rối của mình, không nói lên nỗi nhớ quê hương đột nhiên xé nát lòng nàng.

"Mi sẽ không bao giờ còn trông thấy lại vương quốc nữa! Mi sẽ không bao giờ còn trông thấy lại những vẻ đẹp của Véc xây, cũng không thấy lại vùng quê của thời thơ ấu, không thấy lại lâu đài của dòng họ Plexi-Beli soi bóng bên hồ nước... Nhưng không, không thể như thế được, Giôphrây phải trở về để nhận lại các lãnh địa của chàng... Và nhà vua đang chờ đợi chúng ta. Người sẽ lấy làm phiền lòng khi thấy chúng ta đáp lại một cách rẻ rúng những ân huệ của người... Ồ! ông Môlin, bây giờ tôi phải làm gì đây?". Nàng cố nhin không nói ra câu hỏi thương tâm đó, câu hỏi mà ông già đã trả lời rồi và nàng cũng đã trả lời cho ông già rồi. Chẳng phải nàng vừa bảo rằng: "Chúng tôi sẽ đưa ông về Newyork, khi chúng tôi trở lại vùng định cư của chúng tôi ở Gunxbôrô" đó sao? Điều này đã xác nhận quyết định thâm lặng của nàng rồi. nhưng điều đó cũng muốn nói rằng: Vĩnh biệt! Vĩnh viễn giã từ nước Pháp của chúng ta... Ồ! Ông Môlin tôi phải làm gì đây?

Ông quản lý Môlin không quan tâm đến bão táp đang nổi lên trong lòng Angiêlic. Lại một lần nữa ông ta mở chiếc túi lớn bằng thảm dệt để dưới chân và cúi xuống, ông ta lần lượt lục tìm trong túi.

- Ông đang tìm cái gì trong túi vậy - Ônôrin hỏi và theo dõi một cách hết sức chăm chú những động thái của ông. Cô bé luôn luôn tỏ rõ thiện cảm tự nhiên đối với những người già cho nên không lấy gì làm lạ là cô bé thích ông Môlin vì thấy ông già khôn ngoan mà bạo dạn, đần độn mà tôn kính.

- Ta tìm một vật đem tới cho mẹ cô, cô gái ạ! - ông ta trả lời - Và ta cam đoan là cô bé cũng sẽ rất thích. Ông ta đứng thẳng dậy cầm trong tay một vật gì gói thật kỹ trong vải nhựa khâu lại hẵn hoi và khi ông ta cắt chỉ bằng một con dao nhíp, còn thấy có cả một lớp da mềm bọc ở phía trong cần phải tháo ra. Cuối cùng, ông già đưa vật đó ra, một chiếc hộp nhỏ hình thuẫn dài, có nắp tròn và trao cho Angiêlic.

- Ô - Nàng kêu lên - Cái hộp đựng kho báu của tôi!

Nàng đặt chiếc hộp trên đầu gối và nhận ra lớp da vừa mới bị lột, chiếc chìa khóa nhỏ mạ vàng. Môlin giải thích là khi ông từ triều đình trở về chỉ còn thấy hoang tàn bốc khói của lâu đài Plexi. Tuy nhiên có một phía nhà còn nguyên vẹn, đấy là phòng ngủ của nàng, trong đó, ông ta đã nhặt lấy mấy thứ có giá trị lưu niệm đem cất vào nhà mình như chiếc hộp này và cuộn giấy ở cạnh tường kia.

- Hộp đựng kho báu của ta!

Dưới con mắt sáng lên vì thèm thùng của Ônôrin nàng mở nắp hộp ra. Các đồ vật đều còn cả đấy. Đánh dấu suốt cuộc đời nàng, giữa ngòi bút của nhà thơ Du đăng và con dao găm của Rôđôgon Ai cập, nàng trông thấy viên ngọc lam của Batiari Bâ và bên cạnh, là viên sỏi đen, một hòn

"nhựa" của ông già Xavari chắc hẳn vì chất cặn kết thạch từ rượu thánh của người Ba tư "viên nhựa" làm toát ra từ chiếc hộp một thứ mùi nhàn nhạt, thoang thoảng mùi chết. Những đồ vật đó làm nàng vui thích khi cầm từng thứ lên một và nhìn hết thứ này đến thứ khác, nàng thấy như những vật đó đã giảm bớt sức nặng đau thương. Những gì các vật đó gợi lên không đem lại nuối tiếc, hối hận, hoặc xót thương cho nàng nữa. Dù bị đát đến bao nhiêu, hay đẹp đến bao nhiêu những hình ảnh gợi lên trong trí nhớ của nàng khi nhìn những vật này chỉ làm nàng xúc động như nhắc lại một quãng đời không còn làm nàng đau khổ nữa mà chỉ là một cuộc đời bình thường, có nghĩa là: cuộc đời đã qua của nàng. Cuộc đời đã qua với những niềm hạnh phúc và bất hạnh nhưng đã qua rồi.

Và nếu quá khứ vừa mất đi một ít vẻ đẹp huyền bí thì sức mạnh của chính bản thân nàng được gạt bỏ hết những cản trở vướng víu, đã hiện ra mới mẻ trong hiện tại.

"Mi xem các đồ vật đó như nói với mi mọi cái rồi sẽ đâu vào đấy cả, người ta sống sót và không có gì là ghê gớm, là không thể vượt qua như mi đang tưởng lúc này".

- Cảm ơn ông Môlin - Nàng nói với nụ cười.

Nàng thích thú khoe hộp đựng kho báu với Ônôrin. Nàng sẽ tặng nó cái tráp hoang đường đã tìm lại được, và Ônôrin

sẽ sung sướng nhảy lên đến chín tầng mây, xem như được chiều chuộng còn hơn cả các nữ hoàng.

- Còn cái này nữa? - Angiêlic băn khoăn hỏi khi thấy Môlin cầm cuộn giấy lên, cắt chỉ để lột lớp vải bọc ngoài ra. Đây là bức tranh sơn dầu. Người quản lý già mở ra, đứng lên, đem bức tranh đến treo vào mép chiếc bàn chân quỳ để có thể nhìn ngắm từ xa.

Nổi bật lên cùng những màu sắc rực rỡ trong bóng râm của phòng khách nhỏ, Angiêlic nhận ra bức tranh nàng đã nhờ Gôngtrăng họa sĩ, vẽ hộ khi nàng còn ở Pari. Bức tranh vẽ chân dung ba con trai của nàng: Phlôrimông mặc quần áo màu đỏ, khoảng mười, mười một tuổi. Canto thì Gôngtrăng vẽ bằng trí nhớ vì lúc đó cậu bé đi theo Công tước Vivon làm thị đồng trên các con tàu gale của vua và đã biến mất trong trận Địa Trung Hải, ở giữa hai người anh là Sáclơ Hăngri, con trai nàng có với Philip duy Plexi Beli. Đứng trên một tấm thảm vuông, cậu bé hai tuổi mặc áo trắng, những cuộn tóc màu vàng thò ra từ dưới chiếc mũ thêu đang dang hai cánh tay bé tí và hình như đang lấy đầu ngón tay bụ bẫm sờ xem có đúng hai anh mình

đang đứng hai bên đây không. Hai anh lớn của Sáclơ Hăngri đang mỉm cười với em, đưa em đã chết khi lên bốn tuổi, bị lính của nhà vua cắt cổ.

Nàng tự bảo mình là nàng đã yêu Sáclơ Hăngri không bằng những đứa con khác của nàng bởi vì lúc đó nàng không có nhiều thời gian để trông coi nó. Lúc đó nàng bị gọi vào triều, bị nhà vua dồn ép, và bận rộn suốt ngày vì yến tiệc hội hè, còn đứa con thì sống ở tỉnh nhà, tại lâu đài Plexi Beli với người bảo mẫu Bác bờ. Sau đó khi nàng bị lưu đày ở đây, những người bị khủng bố ở tỉnh Poa tu thường đến gõ cửa nhà nàng và sự có mặt của đứa trẻ lại càng làm cho nàng thêm một mối lo. Nàng nhớ lại cuộc hôn nhân đã đưa nàng lên tận cung vua trong khi người chồng thứ nhất của nàng, tình yêu duy nhất của nàng, đang sống lang thang cùng trời cuối đất chẳng biết nơi nào.

Nàng nhớ lại do sự yếu hèn của nàng, sự yếu hèn của chính bản thân nàng, đã làm cho nhà vua nổi giận và là trách nhiệm gây ra những mối bất hạnh đổ lên cái đầu vô tội của nàng.

"Hãy coi chừng con thiên nga, con ạ!". Đây là cái hôm từ trên bậu cửa sổ lâu đài nàng trông thấy bé Hăngri đứng trước hồ nước, cậu ta đang nhìn một con thiên nga đi tới, và con chim đẹp đẽ có vẻ rất hung dữ.

Nàng chạy từ trên cầu thang xuống, sợ con vật xông vào đứa bé và lôi tuột nó xuống hồ.

"Hãy coi chừng con thiên nga, con ơi!"

Nàng cầm hai bàn tay bụ bẫm của cậu bé và đưa cậu ta ra xa hồ nước. Hai mẹ con cùng nhau đi lên lâu đài. Nàng nói chuyện

với con và dặn dò con phải coi chừng và nó đi lon ton bên nàng, nói bằng cái giọng du dương như tiếng sáo:

- Vâng thưa mẹ! Vâng thưa mẹ!

Chỉ ngày hôm đó nàng mới cảm thấy cậu bé thật sự là con mình, nó nhập vào con tim của nàng. Cậu bé tội nghiệp, và nàng hiểu rằng cứ nhìn cậu ta luôn thì nàng có một xúc cảm nặng nề, nàng lo sợ cho cậu ta, đứa con của Philip và nàng hồi hộp vì nỗi buồn đối với số phận của nó.

Vì vậy mà nàng viết thư cho nhà vua. Nàng xin quy phục, nàng sẵn sàng làm tất cả. Nàng đã nói như vậy với nhà vua, với điều kiện là nhà vua phải cứu nàng ra khỏi tình thế bi đát mà nàng đang sống cùng những người con traic ủa nàng trong tỉnh nhà của nàng đang bị quân đội khủng bố. Rồi nàng trao bức thư cho Môlin và Môlin đã ra đi trên lưng con la mặc dù đường xá không lấy gì làm đảm bảo, để mang lá thư đến Véc xây...

Nhưng đêm hôm sau đã diễn ra thảm cảnh. Bọn lính long kỵ của tên Môngtađua to lớn và khủng khiếp đã vào lâu đài duy Plexi Beli, giết, hiếp, đốt phá... Cậu bé Sáclơ Hăngri đã chết, bị cắt cổ trên cánh tay của bà bảo mẫu.

Không, không phải mọi cái đều diễn ra tốt đẹp đến thế đâu. Đời không cho người ta cái gì mà không bắt phải cống nộp lại đâu. Ta đã mất một đứa con

- Nàng tự nhủ - Đây là vết thương không bao giờ có thể lành được. Vết thương đó là của chính mình và không thể trút cho ai được. Mà có trút cho ai chẳng nữa cũng chẳng làm vợi đi được chút nào. "Đứa con của ta... - Con sẽ trở thành như thế nào, con trai bé bỏng của ta, nếu chúng không cắt cổ con?"

Và Môlin cũng nhìn vào đứa bé mặc áo trắng.

- Tôi muốn đem bức tranh đến cho bà - Ông ta nói-Vì đây là hình tượng duy nhất chúng ta có được của người cuối cùng trong dòng họ Plexi Beli, một chi sinh ra từ Ođơ 3, bạn của Xanh Lui. Tôi không thể bỏ lại nên đã mang đi.

Hai người nhìn nhau. Họ cùng ngồi im lặng.

Ông thấy đấy, ông Môlin ạ- Cuối cùng nàng nói-Ông thấy vì sao tôi không thể đến với nhà vua. Không thể được! Nó cũng như người ta bắt phải cải đạo ấy mà...

Có người nào đang hăng gân bên cạnh:

- Tôi nghĩ rằng có thể cụ đáng kính đây thích uống một chút gì-Tiếng Xuyđan cất lên - Trên xứ sở của

chúng tôi, người ta khát nước quá...

Như thể từ trong giấc mơ, hai người nhìn người đàn bà trẻ duyên dáng và tươi cười của Tân Pháp quốc đang đứng trước mặt.

Bà ta hơi cúi mình chào.

- Ô, bà nói đúng đấy - Angiêlic kêu lên - Ông Môlin, tôi tiếp đón ông xoàng quá. Tôi rất đổi bồi rồi khi trông thấy ông, tôi quên mất nỗi mệt nhọc ông vừa trải

qua và chúng ta đang ở Canada chứ không phải ở Plexi và Môngtôlu cách nhà ông chỉ vài bước.

- Cháu mời cụ uống rượu vang nhé? - Xuy dan đề nghị- Hay rượu trắng, hay rượu bia?

- Tôi không uống các thứ đó! - người khách chối từ - Tôi muốn sống khỏe mạnh. Nếu cháu có một tí bã taó pha thật nhiều nước thì tốt quá.

Xuydan đi xuống hầm lấy một bình rượu nhạt, người ta gọi là "nước canh". Hai người tiếp tục nhìn bức tranh có ba đứa bé do Gôngxtăng đờ Xăngxê đờ Môngtôlu, anh của Angiêlic vẽ.

- Ông anh của bà là một nghệ sĩ lớn-Môlin lại nói với giọng rất rõ ràng, nhưng hơi khô-Nhưng một sự ngẫu nhiên kỳ lạ và rủi ro đã làm cho chàng trai sinh ra trong một gia đình quý tộc là đi làm nghề vẽ và phụng sự đức vua chứ không phải pha màu như một nghệ sĩ. Nếu như cậu ấy là con trai tôi, hẳn là cậu ấy đã có thể làm cái nghề đang đi lên này. Cậu ấy sẽ trở thành một phụ tá đắc lực của họa sĩ Lơ Borong, bản thân cũng là con của một nghệ nhân.

"Nhưng cụ thân sinh ra bà, ngài Nam tước, lại nghèo và em của ngài lại nổi loạn. Sinh ra từ dòng dõi các vua đầu tiên của nước Pháp, ngài bắt buộc phải đi xuống và ngài đã xuống rất thấp. Ngài đã đến với quần chúng nô lệ và cuối cùng đã bị treo cổ.

Môlin gật gật đầu.

- Ô! Các ông các bà không phải là những người dễ dàng. Những người thuộc dòng dõi Xăng xê đờ Môngtôlu, con gái của Nam tước Ácmăng và bà Ađôlinơ hiền dịu. một đôi vợ chồng giản dị. Vậy mà ông bà đã sinh ra một đàn sói đầy khát vọng. Trong cái đàn đó có đủ mọi thứ: những con ngựa chiến man rợ, những con gấu không dung thứ, những con ngựa cái bất kham... Qua các thế kỷ đều là như vậy và các thế hệ tinh chất của một giống nòi đầy sức mạnh và những đặc tính tụ hội lại đã gặp nhau trong một gia đình. Các ông các bà đều khác nhau nhưng đều có những điểm giống nhau. Vì thế nên tôi đã theo dõi sự trưởng thành của các ông các bà một cách rất thú vị và khâm phục.

- Ông xếp Gôngxtăng vào loại những con gấu không dung thứ phải không?

- Phải... Nhưng đã được thần thánh đến viếng thăm và có thể làm cho những ước mơ không rõ ràng của người trần gian trở thành những hình ảnh. Vì thế nên tôi tin rằng trước giá vẽ của chàng hoặc trên sàn xây của chàng, trong khi chàng vẽ những trần nhà của Véc xây cùng với các bạn thợ, chàng đã biết mình là một con người hạnh phúc.

- Còn Giôxơlanh? Người anh cả của chúng tôi. Anh ấy cũng là một con gấu không tha thứ! Mới mười bảy tuổi đã trốn sang châu Mỹ...

- Phải, và sự mất tích của

ông ấy đã làm nổi lên những phức tạp trong vấn đề thừa kế cho Đoni, em trai bà, người đã tiếp nhận lãnh địa. Ông Giôxơlanh là người thừa kế hợp pháp vì là anh cả và cái chết của ông ấy không bao giờ được báo. Vì vậy ông ấy cũng nằm trong kế hoạch của tôi ở tân thế giới. Tôi phải lần tìm cho ra ông ấy. Tôi biết ông ấy không thể ở trong nhóm người sùng đạo của mục sư Rôsofô vì ông ấy là người Thiên chúa giáo. Chúng tôi, những người tin lành cũng vậy, chúng tôi chẳng hiền lành với kẻ thù của chúng tôi... Có thể người ta sẽ tìm thấy ông ấy hoặc con cháu ông ấy ở tân Anh quốc.

- Tôi có một số ý nghĩ về vấn đề này-Angiêlic nói - Nhưng tôi sẽ nói chuyện với ông sau, bây giờ chúng ta còn quá nhiều việc cần phải giải quyết. Tôi thấy mệt mỏi cả người.

Xuydan trở lại để rót nước và hai người cùng yên lặng ngồi uống trong khi mặt trời rọi ánh nắng vào khung cửa mở.

Chương 62:

- Đây là bức thư của ông Đêgrê gửi bà. Mặc dù tước vị không cao lắm nhưng là người phó của ông dờ La Rêni đây.

Angiêlic cố nhịn niềm vui thích khi trông thấy bức thư và đi ra xa một chút để đọc.

Nhưng đọc xong những dòng thư của người cảnh sát, nàng cảm thấy thất

vọng, với một giọng nghi lễ và trịnh trọng ông ta báo cho bà dờ Perác biết là ông ta đã nhận được lệnh của bà, ông ta đã vội vàng tâu lên đức vua và ông ta mong rằng nàng hài lòng là ông ta đã nhanh chóng phục vụ công việc của nàng. Chắc hẳn sẽ có kết quả đáng vui mừng trong chuyến thư cùng tới một lúc với những dòng này để mang tới cho hai vợ chồng nàng những tin tức vui nhất. Ông ta kết thúc bức thư với những lời chào trân trọng, hứa sẽ trung thành với nàng một cách đầy đủ, và nhắc lại là nhà vua đã tỏ ra rất vui mừng khi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa sẽ được gặp lại nàng. Đây là niềm vui của một người đầy tớ trung thành đối với một người chủ đầy lòng tốt. Và ông ta lấy làm thích thú vì mình đã là người bày ra sáng kiến đó ... Nàng hơi nhíu lông mày, nàng thất vọng... Nàng còn thấy trong các câu cú của ông ta có cái mùi nịnh hót đến lợm giọng nếu như sự khuếch đại và sự rườm rà trong cách viết không làm nàng nghi ngờ là ở đây, Đêgrê đích thực chỉ mới "thò ra một tí tai mà thôi".

Ngay cả nàng, khi viết thư cho Đêgrê phải chăng nàng cũng đã dùng những từ ngữ úp mở dùng cách nói xa nói gần chứ không thể nào nói trắng ra được?

Bây giờ

nàng hiểu cuộc đời qua đi, bánh xe quay tròn, tình bạn phát triển hay lụi tàn theo số phận. Nhà vua cũng thay đổi và trở nên không khoan nhượng. Đêgrê cũng thay đổi và trở thành người khó gần hơn. Những con tim hăng say của thời quá khứ dần dần giống như những vật sống dưới biển, tự phủ lên mình những lớp mờ đục và hóa đá làm cho nó nặng nề hơn và kém phần trong sáng luôn. Nàng có thể tưởng tượng là gặp Đêgrê ở Véc xây, ông ta sẽ trưng ra với nàng một bộ mặt cứng đờ như bộ mặt hiện lên sau các dòng chữ ông ta viết trong thư. Nếu còn sót lại một chút gì giống Đêgrê ngày xưa trong người ông ta thì ông ta có thể lén lút nháy mắt với nàng một cái trong lúc chỉ có hai người, ngoài hàng nhìn con mắt châu châu vào của nhà vua, của các cận thần, của những gia nhân, của những thị đồng, của quân cận vệ...

Môlin đưa chiếc cốc cho Xuydan đang đi lại gần với chiếc bình trong tay.

- Con gái của ta ạ, hãy cho ta thêm một ít nước uống này nữa. Thứ nước này rất hợp với ta.

- Thừa cụ, cụ xoi một chút gì thêm? - Cô ta hỏi - Cháu thấy cụ đang giải quyết những vấn đề quan trọng, không ngừng tay, chắc là cụ mệt.

- Không đâu. Công việc luôn luôn giúp sức cho tôi chẳng kém gì một bữa ăn, hơn nữa, bà chủ quán của tôi ngoài bên cạnh sáng nay đã cho tôi một chén cháo đậu và các thứ giấm

bông mà tôi không đủ tinh thần dũng cảm để chống lại. Nhất là sau khi xoi toàn bánh quy dưới biển rưới thêm ít rượu táo thối trên tàu. Qua những bữa ăn như thế, tôi đảm bảo với cô là nếu người ta còn đặt chân lên châu Mỹ, chắc hẳn người ta phải thấy lại nước Pháp ngọt ngào trong những bữa ăn ngon nhất ở đây.

- Cụ có ở lại đây với chúng tôi không? - Người đàn bà trẻ xứ Canada hỏi - Không khí ở Canada tốt lắm và nước thì thần kỳ, ở đây người ta sống đến trăm tuổi!

Ông già đầu tóc bạc phơ, hoạt động và tháo vát làm cô ta thích.

- Không - Môlin nói và lắc đầu quầy quậy - Và ta rất tiếc cô bé ạ. Nhưng ta không thể sinh cơ lập nghiệp tại Tân Pháp quốc...

- Tại sao vậy?

Ông ta mỉm cười với một chút cay đắng.

- Vì ta bị đóng dấu bằng vết nhơ nguyên bản!

Trong khi Angiêlic từ từ gấp lá thư của Đêgrê lại, môlin lại lòi ra từ trong chiếc túi không bao giờ cạn của

Ông ta ra một miếng ván nhỏ, bên góc phải có trở một lỗ tròn trong đó ông ta nhét chặt một lọ mực. Ông ta xoay mở nút ra và đặt cái bàn viết có thể mang theo người lên hai đầu gối. Ông ta lấy ra một chiếc bút lông ngỗng đã gọt cẩn thận. Ông ta chấm bút vào mực và cầm trên tay sẵn sàng để viết.

- Chúng ta hãy quên cái vết như nguyên bản đi - ông ta nói-Bây giờ đang ở Canada, xa tất cả mọi sự kiểm soát và

nắm giữ giấy thông hành do đích thân nhà vua ký nên không ai dám đụng đến tôi và bắt buộc tất cả những quan chức thiên chúa giáo cao cấp nhất ở đây phải cúi đầu trước dáng vẻ vô tín ngưỡng của tôi. Còn bà, bà là người sủng ái có quyền lực tối thượng của một vị vua đã biết cách làm cho người ta phải răm rắp tuân lệnh. Chúng ta hãy lợi dụng việc này, thưa bà,

Ông ta cười một cách què mùa, ông ta thường có cái cười như thế khi đang suy tính mưu mẹo làm cho luật pháp phải thừa nhận.

- ... Các ân huệ của nhà vua còn có giá trị cho đến khi có lệnh mới. và cái lệnh mới đó sẽ còn lâu mới ra đời. Bây giờ bà hãy kể tên các kẻ thù của bà ra cho tôi, thưa bà. Trong vài giờ nữa, tất cả bọn chúng có thể sẽ bị cách chức, bị bắt, bị tống vào nhà giam...

Angiêlic cảm thấy hụt hẫng, bất ngờ.

Cách đây vài tuần nàng có thể kể tên lão Xanh Étmơ và Bêxa ra để chúng khỏi làm hại nàng và đưa chúng về Pháp giam giữ, nhưng chúng đã chết rồi và nàng đoán là Vivon, đội cái tên giả đang suy tính chuyện trở về triều với những người được che chở, Gadô Đăngtorômông chẳng? Ông này là một viên cảnh sát lương thiện. Ông ta sẽ đóng hồ sơ của Varănggiơ lại.

Betengie Emê đờ la Vôdie và anh chồng tử mãn của bà ta thì sao? Bà

ta có thật sự muốn trả thù hai vợ chồng nàng không?

Còn người tu sĩ đã tuyên chiến với họ cũng đã mất hút trong rừng sâu và những âm mưu để làm hại họ ở Kêbéc còn lâu dài.

"Kêbéc! thành phố nhỏ bé mà thân thương. Cuối cùng mi là nơi còn lại để ta có thể tới đây hít thở không khí của nước Pháp..."

Angiêlic lắc đầu.

- Tôi chẳng có ai để khai tên với ông đâu, ông Môlin ạ. Ở đây chúng tôi chỉ có toàn là bạn bè.

Chương 63:

- Thôi được! - Môlin nói, về lấy làm tiếc.

Ông ta đóng hộp bút lại, cả lọ mực và cả túi đeo lớn làm bằng vải thảm lại sau khi đã cho các đồ dùng linh kính vào đây. Xong, ông ta lục trong túi áo gilê.

- À! Đây rồi! Lại còn một bức thư! Tôi cũng không biết nó có liên quan gì đến bà không?

Ông ta đưa cho nàng một tờ giấy nhàu nát và bẩn.

- Trên bến tàu Hônphơlơ, khi tôi sắp sửa xuống tàu, có một người cùng khổ đến sờ vào tay tôi và nói: "Tôi biết ông đi đâu, ông nội ạ. Khi nào ông gặp bà ấy, nhờ ông trao lại bức thư này cho "nữ hầu tước của những Thiên thần". Lúc đó tôi cứ ngỡ mình bị một tên say rượu hoặc một đứa ăn mày quấy rầy. Nhưng cách gọi bà hầu tước và tiếng Thiên thần cũng không biết vì sao làm cho tôi nghĩ rằng có thể có sự liên quan gì đây với chính bản thân bà. Cuộc đời của bà trước đây thật bí

ẩn và tôi cũng không thể khoe khoang là mình đã biết hết tất cả mọi khúc khuỷu.

- Ông làm như thế là đúng.

Angiêlic đưa tay ra và cầm lấy tờ giấy. Nàng không biết chữ viết này là của ai và cũng không có chữ ký.

Nàng đọc:

"Dưới cầu đực Bà, con sông Xen sanh rờn và thì thâm chảy.

Song quyền rũ em buổi sáng hôm nay
Tại nơi này em thấy sáng bừng những bông hoa và những khu vườn
Vì em quên rồi dưới ánh sáng con sông
Đen quá và hôi tanh biết mấy
Là lớp bùn của những dòng sông
Và để chấm dứt những nỗi khốn nghèo của em
Em đã mơ lòng sông đó
Ta đến và ta ôm em trong cánh tay
Nhưng em hãy nhớ
Và em hãy tự biết mình
Vì để em khỏi lụy lòng sông đó
Không phải bao giờ anh cũng ở đây đâu".

Đây là phong cách của những bài hát do Nhà thơ Du đang viết ra đã được cha Huyclurô và mẹ Huécluret hát nghêu ngao tại một góc trên đường phố, vừa khóc vừa hát đệm đàn vĩ cầm.
Nếu nàng không biết nhà thơ dưới đây xã hội Pari đã chết từ lâu, chết hẳn rồi, bị treo cổ, thì có lẽ nàng đã phải công nhận là những dòng thơ này đã từ tay nhà thơ viết ra. Nhưng nếu không phải nhà thơ thì chắc hẳn đây là một anh chàng lang thang của "Vương triều quái dị", một người nào đó vừa biết bí danh "Nữ hầu tước của những thiên thần" của nàng, vừa biết là Môlin sắp sửa sang làm gì ở Canada.
Tên của người viết được che giấu phía sau kỷ niệm đã được nhắc tới mà chỉ hai người, nàng và "người đó" biết mà thôi. Người đó là ai? Ai đã đến và đã ôm nàng vào trong cánh tay... Để làm cho nàng quên... những nỗi khốn nghèo... đã làm cho nàng muốn chết và gieo mình xuống dòng sông Xen "xanh rờn và thì thầm..." Trên cầu đức Bà... Cây cầu mà người ta đã đi qua bằng một đường phố nhỏ giữa hai dãy nhà có hàng hiên. Ai đã ở trên cầu đức Bà?

Tên một người hiện ra như ánh chớp cùng kỷ niệm: Đêgrê.
Một hôm, từ trên cửa sổ phòng nàng, nàng đã nhìn thấy sông Xen và mơ ước được chết. Thế rồi ông ta đến, và theo cách của ông ta, ông ta đã trả lại cho nàng mùi vị của cuộc sống, à, cái anh chàng cảnh sát quái quỷ ấy!

Nàng mỉm cười.
Trong bức thư công khai do tự tay ông ta ký và bọn mật thám có thể tóm được, ông ta chỉ nói chung chung. Những câu vô thưởng vô phạt ông ta viết ra không thể làm ông ta liên lụy đến chuyện gì hết mà chỉ cho biết một cách đơn giản là ông ta quen bà dờ Perác. Còn mảnh giấy nặc danh này, đây là cái nháy mắt của người bạn.

Nhưng đây cũng là một lời cảnh cáo. Điều này cũng chứng tỏ ông ta phải dùng đến mưu mẹo bất ngờ nhất để liên hệ với nàng và cho nàng những lời khuyên.

Vậy là lời khuyên của ông ta bảo rằng... nguy hiểm đối với nàng đây, nếu nàng trở về.
Thế nhưng trong bức thư kia thì ông ta xun xoe lấy làm vui mừng là bà dờ Perác sắp sửa trở về.
Trong mảnh giấy này, ông ta nhắc lại với nàng là nàng có thể kết thúc đời mình dưới con sông Xen này đây... Một cách để nói rằng nàng đang bị đe dọa.

Tuy nhiên ông ta biết sự căm dỗ của nàng.
"Tại nơi này em thấy sáng bừng những bông hoa và những khu vườn...
Và em quên rồi... đen quá và hôi tanh biết mấy...
Là lớp bùn của những dòng sông..."

Một lời cảnh báo để nàng biết. nàng có thể trở về nhưng thật phiêu lưu mạo hiểm.
Ông ta không nói với nàng: "Hãy coi chừng!" mà nói "Hãy biết mình!".

Ông ta muốn nói: "Bà đang mạnh, cần gì phải lặn lội trong bùn đen giá lạnh. Nếu thiết giáp của bà bây giờ làm kim loại đã được tôi luyện không gì chọc thủng nổi, không có gì có thể đẩy bà vào chỗ thất vọng và chán chường như cái ngày bà định kết thúc cuộc đời mình bằng cách gieo mình xuống sông Xen. Nếu giữa những vườn hoa và những bông hoa đang giấu kín bao nhiêu âm mưu và nguy hiểm, bà cảm thấy mình sinh ra là để sống trong niềm vinh quang đang chờ đợi bà mà chẳng mất gì ngoài cuộc đời mình và sẵn sàng làm điều đó để vươn lên tận đỉnh cao trong

hào quang của đức vua thì bà cứ trở về! Nhưng bà nên biết rằng bà sẽ đơn thương độc mã, vì tôi, Đêgrê, tôi không bao giờ cũng có mặt ở đây..."

Ông ta muốn nàng hiểu rằng chính ông ta cũng chỉ là một người cảnh sát đang tiến lên dưới những con đường ngấm lầy lội của tội ác, ở đây, cuộc sống và các kế hoạch của ông ta luôn luôn bị đặt thành vấn đề, ở đây, ông ta cũng bị đe dọa vì những thanh gươm của bọn lưu manh mà ông ta sẵn lòng và thuốc độc của các mục phù thủy ông ta đã phát hiện: trong triển vọng khá nhất thì có bị thất sủng và bị đưa đi xa do âm mưu của những kẻ tai to mặt lớn đang bắt đầu bị ông ta làm cho phải lo lắng.

Tóm lại, ông ta muốn làm cho nàng hiểu là ông ta không còn đủ khả năng để bảo vệ nàng như ngày trước.

Ông ta đang ở trong một địa vị rất mong manh. Bị giám sát chặt chẽ và rất mạnh, người ta rất sợ ông ta nên trước đức vua, ông ta chỉ có thể cho phép mình nháy mắt với tình bạn cũ hay là một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi tại một góc phố tối tăm, chiếc áo khoác màu tường thành che trên mặt, còn nàng thì mang mặt nạ, để nói với nhau: "Xin chào Nữ hầu tước của những Thiên thần!"- "Xin chào ông cảnh sát quái quỷ!". Không còn tất cả những chuyện ấy nữa đâu... Ông ta đến gần "những người góm ghiếc". Phải chăng lưới bắt cho bằng được Athênai Môngxtêpan, nữ thần của Ái tình.

Còn Angiêlic, nàng không mơ tưởng hão huyền. Nhà vua sẽ không từ bỏ việc chinh phục nàng. Khi những niềm vui ngây ngất của ngày nàng trở về qua đi, những cuộc khiêu chiến lại bắt đầu. Nhà vua bây giờ sẽ hiểu ra là mình không được yêu như mình đã tưởng. Nỗi đau đớn sẽ làm ông ta đâm ra hờn giận. Sự ghen tuông, sự thèm muốn đối với kẻ tình địch đáng ghét: Giôphrây đờ Perác. Rồi thì tất cả lại bắt đầu.

Rồi thì sẽ quá muộn để có thể chạy ra bờ biển và giơ hai cánh tay lên và thì thầm cầu xin: "Hãy cho tôi đi với! Hãy cho tôi đi với!".

Như vậy thật uổng công vì đã đau khổ biết bao nhiêu để giành lại tự do.

Quanh bàn ăn trưa hình như đông người và náo nhiệt. Ngoài những đứa trẻ ra, nàng không chú ý đến một người nào trong số những người ngồi ăn ở đây.

Mặc dù Xuydan khẩn khoản, nàng không thể nào nuốt trôi được miếng nào. Điều này chứng tỏ nàng đã thay đổi quá nhiều, vì trước đây, sau những cơn xúc động bao giờ nàng cũng cảm thấy đói. Nàng đi lên phòng ngồi vào chiếc bàn con và viết "Anh yêu của em, em phải nói để anh biết, em phải gặp anh. Em không biết làm gì nữa. Anh đi đâu em sẽ đi đấy. Anh ở đâu em sẽ ở đấy. Anh là tình yêu duy nhất của em..."

Rồi nàng xé tờ thư đi, sợ rằng Giôphrây cho rằng điên rồ và khó hiểu.

nàng lại nguệch ngoạc mấy dòng khác cho chàng: "Anh có thể tiếp em trong chiều hôm nay không?" rồi cho người mang thư tới lâu đài Môngtini.

Lát sau Cuxi Ba trở về mang theo một phong bì có dấu xi: bức thư trả lời của bá tước. với những câu chữ cô tình viết cho ra vẻ long trọng, bá tước báo cho nữ bá tước đờ Perác biết chàng sẽ vui lòng tiếp nàng ở lâu đài nhỏ Môngtini của chàng vào cuối chiều nay, khoảng từ năm đến sáu giờ.

Chàng giả vờ trả lời bằng cái giọng trang nghiêm giống như nàng đã viết cho chàng trong thư.

"Chàng đùa, nàng tự nhủ, và vò mảnh giấy. nếu như chàng biết được tất cả những chuyện đó là nghiêm trang đến mức nào?... Ta không tìm ra lối thoát".

Lấy lại tờ thư nàng đặt môi lên đấy. "Ta tôn thờ chàng!". Nàng không muốn làm nặng thêm cuộc đời của chàng đã trở thành mạnh và chiến thắng sau một cuộc đấu tranh kiên trì và lâu dài, cuối cùng chàng đã đến đích. Nàng những muốn lặng thinh không nói, trở lại những ảo vọng đầu tiên của ngày hôm qua. Nhưng

cuộc viếng thăm của Mòlin buộc lòng nàng phải nhìn thẳng vào thực tế của một tương lai mà nàng đã trông thấy quá rõ ràng giữa cơn bão của sự nhận lời và những hậu quả tai hại của sự từ chối.

Một tiếng động mơ hồ từ phía ngoài khiến nàng ngược mắt lên. Trời mưa, mặc dù có mặt trời, và qua tấm rèm xanh của

cây lá, hòa sắc của lăng kính ánh sáng nhuộm màu xà cừ và ngọc trai.

Trong khi đợi giờ đến gặp chàng, Angiêlic mân mê trên đầu ngón tay một đồng tiền vàng rất cũ, từ thời đại của Bêla ở Hungari nàng vừa tìm thấy dưới đáy chiếc hộp đựng kho báu. Hoàng tử nổi loạn Ragôxi đã cho nàng đồng tiền đó và nói với nàng: "Bà có cái đầu của tổng thiên thần báo oán không gì lay chuyển nổi, tay cầm thanh gươm công lý và chặt đứt những sợi dây lầy nhầy của thói làm liều. Bà có thể nhìn xuyên mọi việc. Tất cả mọi người đều cảm thấy trần trụi trước mặt bà. Không có ngục tù sâu thẳm nào có thể dập tắt được thứ ánh sáng đó. Bà hãy coi chừng!"

Có tiếng người gõ cửa, Bêrenghiê đang khóc nức nở:

- Bà đừng có mà phá hoại cuộc đời chúng tôi nhé!

- Nhưng có bao giờ tôi nghĩ đến chuyện ấy đâu?

- Bây giờ thì bà có thể làm chuyện đó đấy. Bá tước dờ Perắc và bà bây giờ đã có đủ mọi quyền hành.

- Ai bảo với bà như thế?

- Người ta đồn ầm lên đấy.

- Người ta phóng đại. Chỉ có một điều là chính sách của ngài dờ Phôngtonắc đã được nhà vua phê chuẩn và nhà vua muốn gặp chúng tôi ở Véc xây.

- Người ta còn kể khôi chuyện hơn thế nữa - Bêrenghiê lầm bầm

Bà ta lắc đầu trả lời cho những ý nghĩ tự mình suy ra và lấy làm cay đắng.

- Tôi biết trước

là con người ấy rồi sẽ chiến thắng. Bá tước dờ Perắc ấy mà. Tôi đã có linh tính về những chuyện đó rồi.

À, sao mà tôi ghét ông ấy thế.

- Tại sao vậy?

- Ông ấy coi khinh tôi.

- Đấy không phải là sai lầm. Vì ông ấy muốn bà khỏi tốn công tốn sức.

- Ông ấy làm cho tôi thật đau khổ vì thái độ lạnh nhạt của ông ấy.

- Bà có muốn tôi xót thương bà không?

- Chỉ có bà mới đáng kể với ông ta thôi.

- Tôi có phải lấy làm tiếc về điều đó không?

Cuối cùng nhận ra vẻ mỉa mai của câu nói, Bêrenghiê đưa mắt nhìn từ phía dưới chiếc khăn mùi xoa lên.

- Thật kỳ lạ! Bà ta nói-Nhưng cả hai ông bà đều hết sức lỗi lạc nên người ta thật khó xem ông bà như hai vợ chồng. Ông bà gắn bó với nhau, nhưng bằng những mối liên hệ khác chứ không phải chỉ bằng cam kết vợ chồng. Người ta cảm thấy ông bà là đồng mưu với nhau, là bạn bè, và là người tình của nhau. Thật khác, tôi luôn luôn quên rằng ông ấy là chồng của bà. Tôi mong rằng bà hãy luôn luôn nhớ điều đó. Trò chơi của bà có lúc làm tôi phát ghét.

- Đó là trò chơi ư? Hay là vì tôi lập tức bị sa ngay vào. Tôi không thể tưởng tượng là có một người đàn ông như ông ấy, một người đàn ông đích thực,

thế rồi tôi xử sự như một đứa ba hoa khờ dại bị lóa mắt nhưng cũng có lúc ông ấy nói chuyện với tôi đấy chứ, phải không nào, và ông ấy cũng đã trông thấy tôi, phải không nào?

- Chắc là thế. Ông ấy là một người đàn ông lịch sự.

- Như vậy là tôi cũng đã có được điều đó. - Người đàn bà trẻ tuổi buồn rầu nói - Nhưng tôi quả là điên rồ.

Đáng ra tôi phải hiểu rằng so với bà tôi chẳng thể có được cơ may nào trong mọi trường hợp. Bao giờ bà cũng đẹp chói lọi. Còn tôi, chỉ trong sáu năm nữa thôi là tôi sẽ như một quả mận khô, cái giá lạnh nó làm

hại tôi...

- Cũng không bằng sự lo lắng về sắc đẹp của bà nó dày vò bà trong suốt sáu năm.

- Tôi hai mươi tám tuổi, thế là đã muộn nếu như người ta muốn đạt tới chỗ mọi người phải nói đến mình để có được một ngày trở nên rực rỡ. Vậy mà, tôi rất mong, dù chỉ một thời gian thôi, được trở thành nổi tiếng. đi dưới ngọn lửa của những cặp mắt nhìn theo, nó làm cho ta thấy mình tồn tại. Lòng ngưỡng mộ, sự ghen tuông, thèm muốn có thể là sự hận thù, những ước mong sôi lên sùng sục quanh mình ta như một ngọn lửa đến là thú vị và báo cho ta biết rằng ta đẹp, ta sống động, ta giàu có, ta là duy nhất, phải không nào? Bà đã có tất cả những điều đó, nhìn là biết ngay, vì thế mà bà luôn luôn quyến rũ. Chúng ta, những người đàn bà có cần được nếm trải những điều đó không, ít nhất là một lần trong cả đời người?

- Phải, bà nói đúng!

Bêrenghiê thút thít lấy làm lạ.

- Tôi nói đúng ư?

- Phải rồi, con yêu quý của ta.

- Ô! Bà đừng tự xem mình là bảo mẫu của tôi. điều đó không hợp với bà chút nào. Bà làm chủ thế giới nên bà có thể tự cho phép mình coi khinh những giấc mơ không bao giờ tới đối với tôi.

- Bà đã bắt đầu thi thố khá nhiều rồi đấy và tôi tán thành bà trong việc theo đuổi con đường đó. Quả vậy, người đàn bà nào cũng mong một ngày nào đó sẽ đạt tới. Nhưng những điều đó có liên quan đến những người đàn ông, tôi muốn có một nhận xét đối với bà. Người ta lấy làm lạ thấy bà tỏ ra thèm khát khi bà đã có một người chồng trẻ đẹp, đàng hoàng... toàn tâm toàn ý về nghề nghiệp.

- Nhưng mà anh ấy chán lắm.

- Làm gì đến nỗi như bà nói... Anh ấy cũng vậy.... Cũng rất vui nhộn theo kiểu của anh ấy... Các quan trên sẽ thích anh ấy. Tại sao cả hai vợ chồng không hướng vào một nhiệm vụ có thể đưa mình tới bên cạnh ngai vàng? Những người cần cù sẽ được hoan nghênh ở đây... và cả những người

đàn bà xinh đẹp cũng vậy.

- Nhưng phải có rất nhiều tiền.

- Người ta cho tôi biết bố mẹ bà đã mất. bà không đi nhận phần chia gia tài của mình sao?

Bêrenghiê lau nước mắt và bắt đầu nghĩ đến vấn đề này.

- Bà sẽ giới thiệu chúng tôi phải không nào?

- Trong phạm vi ảnh hưởng của chúng tôi, nhưng đừng trông mong vào điều ấy nhiều quá. Hãy tin tưởng vào nhan sắc và tham vọng của bà thì hơn, bà có thể làm cho người ta ưa thích mà không cần tốn công tốn sức. Tuy nhiên tôi có thể cho bà một bức thư và đem tới cho một người bạn cũ của tôi: bà dờ Manhtonông là bảo mẫu của các hoàng tử còn nhỏ của nhà vua.

- Bà làm chuyện đó giúp tôi?

- Phải! Và bây giờ thì thôi, đừng nghĩ đến tôi nữa, đừng nghĩ tôi là cái gì nữa và đừng nghĩ bà không phải là cái gì. Hãy báo cho chồng bà biết và chuẩn bị hành lý đi. Và không được quên: phải gõ đúng cửa nhà bà dờ Manhtonông.

Chương 64:

Màn mưa do ánh mặt trời xuyên qua vẫn còn rơi khi Angiêlic đến toà lâu đài nhỏ Môngtinhi. Vừa bước vào căn phòng của Giôphrây nàng vừa hát chiếc mũ rộng của áo khoác ngoài ra phía sau và mái tóc lấp lánh hơi nước, đôi mắt ướt càng trở nên tươi tắn và đầy sức sống toát ra từ con người nàng.

Không

biết vì sao, nàng hình như không thể tin được khi thấy Giôphrây dờ Perắc đã đứng đây chờ nàng.

- À! Lâu rồi em mới gặp anh - Nàng kêu lên - Em đếm từng phút để đến chỗ hẹn.

- Tại sao không đến trước đi?

- Em biết anh rất bận và bây giờ có hàng nghìn việc phải làm nên...
- Có cái gì giữ em lại một cách bất thần như vậy?
- Em muốn chắc chắn phải gặp được anh.
- Đây mới thật là điều mới lạ! Em chưa bao giờ tỏ ra bối rối từ trước đến nay, khi phải tìm anh khắp thành phố và tìm thấy anh bất cứ ở đâu, khi em muốn...
- Em cũng muốn chắc chắn được anh dành cho em một tiếng đồng hồ.
- Nói năng như thế nghĩa lý gì vậy? Đối với em anh đâu phải là một quan thượng thư mà em phải chờ ngoài tiền sảnh? Đợi ơn Chúa! Chúng ta cũng chưa được như thế đâu.

Angiêlic bắt đầu cười.

- Phải, đợi ơn Chúa. Chúng ta cũng chưa được ở Véc xây đâu.

Và nàng nhìn thẳng vào mắt chàng. Đợi ơn Chúa! Chàng vẫn còn là của nàng. Nàng còn có thể bảo vệ chàng, giữ chàng lại.

Luồng ánh sáng dịu của mặt trời tuôn vào cửa sổ, lọc qua vòm lá làm tăng thêm vẻ nhã nhặn trên nét mặt sạm nắng của chàng, niềm vui cay độc trong đôi mắt nóng bừng của chàng. Giữa ánh hào quang lan tỏa đó, nàng tưởng tượng chàng như trong ảo mộng đã ám ảnh nàng từ sáng hôm nay khi chàng sẽ đứng trước mặt nhà

vua, giữa ánh sáng lóa của tấm gương, những đồ bằng vàng và bằng cẩm thạch trong tòa lâu đài dựng lên vì niềm vinh quang của Lui 14 và dưới con mắt của vương triều ngu xuẩn này.

Nàng lao tới và ôm chàng vào trong cánh tay.

- Ô! Anh yêu quý của em! Anh yêu quý của em! Không thể như thế được! Tình yêu của em!

Nàng áp mặt vào nếp áo của chàng và nàng ôm chặt lấy chàng như đeo vào trụ cột vững vàng duy nhất không gì lay chuyển được trong khi trái đất đang rung, như gốc cây duy nhất không gì có thể nhổ được trong cơn bão táp, như chiếc phao cứu hộ duy nhất trong khi biển động dữ dội. Nàng náu mình vào bên con tim của chàng, trong bóng tối của niềm thích thú và trong cái mùi vừa ấm áp vừa quen thuộc toát ra từ thân thể của chàng, cái mùi đàn ông của chàng, sinh động và ngây ngất như thứ nước hoa phương Đông thơm nhất, làm rối loạn tâm trí và các giác quan. Đây là tất cả vẻ đẹp trong cuộc sống chung của họ, những cái ôm thích thú và những niềm vui sướng cũng như những nỗi khổ đau nàng đã nếm trải vì chàng, nàng đã hít thở trong cánh tay của chàng, làm nàng ngây ngất, làm nàng lịm say, làm tiêu tan ý nghĩ của nàng.

Chàng ôm nàng còn chặt hơn như để hỗ trợ cho nàng và để tin chắc là nàng còn đây, náu mình trong chàng.

Nàng cảm thấy mặt chàng cúi xuống và đặt má lên vàng tóc của nàng.

- Như vậy là - Chàng nói - nhà Vua không chối từ nữa phải không?

- Ông ta không chối từ - Nàng kêu lên một cách tuyệt vọng - Ông ta muốn em! Ông ta muốn em!... Ông ta không chối từ và ông ta không bao giờ từ chối...

- Anh thấy nên thú thật với em là anh hiểu ông ấy, và ở địa vị của ông ấy, anh có làm như ông ấy hay không?

Angiêlic kêu lên kinh ngạc.

- Nhưng tất cả những chuyện đó là rất nghiêm trọng, Giôphrây ạ. Chẳng phải chuyện đùa đâu.

- Theo anh thấy thì chẳng thấy tán bi kịch này nằm ở chỗ nào cả.

- Nhưng, anh không hiểu. Ông ta bắt buộc em phải trở về sống ở Véc xây, em phải luôn luôn có mặt ở đây. Em phải tham dự tất cả các cuộc nghi lễ và phải cho ông ta biết ý kiến của em về tất cả mọi việc, em phải là người đẹp nhất, diện nhất, được người ta thèm muốn nhất, ngưỡng mộ nhất...

- Và triển vọng về quyền tối thượng có một không hai đó không làm cho em vui thích hay sao?

- Em đã nếm đủ mùi vui thích của chúng rồi! thật ra, đáng lẽ em có thể trở lại véc xây lòng tràn ngập niềm vui vì người ta không thể tưởng tượng nổi có nơi nào đẹp hơn, quyến rũ hơn, làm náo nức lòng người hơn

là những gì nhà Vua, con trai của mặt trời, đã biết tạo ra ở đây để làm cho sướng mắt, đem lại niềm khoái lạc cho cuộc đời, để cho những người sống quanh ông ta được thưởng thức những gì là tinh vi nhất, tân kỳ nhất trong cách biểu hiện của nghệ thuật và của lễ hội. Nhưng rồi em phải trả một giá quá đắt cho niềm vui của những trò giải trí đó. Nhà vua sẽ ban cho em rất nhiều quà tặng và ân huệ, rất nhiều vinh dự và ưu thế đến mức em sẽ không còn có thể thờ được nữa...

- Cũng không rảnh rang mà chạy đến nơi mình thích, anh hiểu... Nhưng em có bơi đén bức tranh không? Nhà vua trở nên khôn ngoan phải chăng có thể bằng lòng khi chỉ cần trông thấy em, công nhận em chỉ là một trong những thứ trang điểm của triều đình, không còn đòi hỏi gì khác?

- Không! Em không tin như thế! Em biết nhà vua. Thể chất và niềm kiêu hãnh của nhà vua không cho ông ta trở thành một người tình chỉ bằng lòng với những nụ cười, những lời nịnh hót và những thủ đoạn lẩn trốn. em cũng xin nói thêm là nhà vua đã tin yêu em quá đổi nên em không thể chơi cái trò bắt nhả đó bên cạnh ông ta... và cũng thật nguy hiểm. em sẽ không đủ ranh ma để làm chuyện đó. Rất nhanh, nhà vua sẽ biết là ông ta không được yêu quý như ông ta mong muốn và ông ta không thể nào chịu đựng được điều đó... và mọi việc lại bắt đầu trở lại...

- Vậy mà - Perắc nói với vẻ mơ màng - Theo năm tháng anh cảm thấy lòng đam mê của nhà vua đã trở thành khao khát và siêu việt đến mức ông ta sẵn sàng nhượng

bộ tất cả chỉ để được gặp lại em mà thôi. Và có lẽ chỉ để được gặp lại em một lần mà thôi.

- Có thể là ông ta tự tưởng tượng như vậy... em biết là ông ta tự lừa dối mình... và khi cái bẫy đã sập xuống đầu chúng ta rồi thì bao giờ ông ta cũng muốn thêm.

Bỗng nhiên nàng hải hùng tách ra xa khỏi chồng mình.

- Em có nên hiểu rằng anh đang sẵn sàng trao em cho nhà vua một cách vui vẻ hay không? À, anh đã không yêu em nữa, em đã biết mà! Vậy thì cút đi, cút đi! Về mà giành lại các lãnh địa của anh. Em chẳng đi theo anh đâu...

Rồi nàng lại lặn vào cánh tay của chàng và lại ôm chặt lấy chàng.

- ... Không! Không! Em không thể! ... Anh đi đâu em sẽ đi đấy... Anh ở đâu em sẽ ở đấy... Rồi cái gì phải đến thì nó sẽ đến... Nhưng em không thể sống thiếu anh.

Giôphrây đỡ Perắc khéo cánh tay lại xung quanh người nàng.

- Em đừng run lên như vậy, em yêu của anh. Anh chỉ muốn thử thách lòng chung thủy của em đối với anh mà thôi. Như vậy là thần thánh vẫn phù hộ anh đến cùng, vì gây nên một tình địch may mắn hơn anh về mọi mặt, các thần thánh chắc hẳn là đã đóng góp cho ông ta một cái dấu bất hạnh: không làm em thích. Đóm lửa bí ẩn sẽ bùng lên hay sẽ không bùng lên. Tất cả vàng của thiên hạ cũng không thể mua được. Ngày nay nhà vua rất thành khẩn. bây giờ ông ta tin là mình có thể hy sinh hơn khi em sẽ đến trước mặt ông ta... Và phải phòng ngừa những tai họa sẽ sinh ra từ tâm trạng nhập nhằng đó.

- Nhưng chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

- Tất cả tùy thuộc vào ý muốn của em, em thân mến ạ. Và em hãy yên tâm, em sẽ không bị gò bó một chút nào trong việc này. Ở lại ư? Đi ư? Em hoàn toàn tự do quyết định. Và quyết định của em sẽ là quyết định thích hợp với anh, vì anh xem sự cân nhắc của em là đúng, là thích đáng, khôn ngoan và có thể thực hiện được. Cũng như các chiến sĩ người Irôqua thi hành mệnh lệnh khi Hội đồng các bà mẹ đã quyết định chiến tranh hay hòa bình, và cả việc rời khỏi nơi nào để đi nơi khác, bỏ ngôi làng này để đi xây dựng ngôi làng mới, các gia đình nào phải tách xa nhau ra, các bộ tộc nào phải ở cách ly nhau, lúc nào thì nghỉ ngơi hoặc đi lại... Tất cả mọi quyết định đều được phái đàn ông chấp nhận, vì phải chăng người đàn bà có liên hệ mật thiết với các ngôi sao trên trời và các thế lực dưới đất, và vì vậy nên "sáng suốt" hơn những anh chàng chỉ sinh ra để đánh nhau. Nhưng tôi nghi ngờ các bà đó có khi còn lợi dụng cái nét dễ bảo của các chiến sĩ để thỏa mãn sự thèm muốn được đi lang thang, đi thăm thú những người bạn ở xa, hoặc đi ra, phía sau dãy núi bên kia để xem ngô đã già chưa... Nhưng cái tính đồng bóng đó lại làm nên vẻ hấp dẫn của

người đàn bà...

- Còn... còn anh... Ý định của anh ra sao? - Nàng lấp bắp - Kế hoạch của anh?

- Tùy theo sở thích của em.

- Và nếu em muốn trở về Véc xây thì sao?

- Anh sẽ đi cùng với em!

- Bất chấp mọi nguy hiểm?

- Bất chấp mọi nguy hiểm...

- Và nỗi buồn của cuộc sống đó, cuộc sống không thích hợp với anh thì sao?

- Em sinh ra là để cho anh và có em thì anh sẽ không bao giờ buồn. Nghe thêm đây... không ai có thể đổ lỗi cho tôi là đã để phí hoài tài năng của tôi, đã không làm cho nó đơm hoa kết quả. Tôi đã tiến hành tất cả mọi cuộc đấu tranh và đã đem lại cho tôi những điều mong muốn mà một người đàn ông có thể mơ tưởng. Nếu ngày hôm nay điều mong muốn được trông thấy em, được sống bên em, được có em gần anh, cùng chung hưởng hạnh phúc ngày và đêm, mong muốn đó là cao hơn tất cả những điều mong muốn khác, anh sẽ không thể thiếu điều này.

Chàng bưng lấy mặt nàng trong hai bàn tay.

- Em đi đâu, anh sẽ đi đây! Em ở đâu anh sẽ ở đây...

- Anh điên rồi sao, không một người đàn ông nào lại đi nói năng như vậy.

- Tại sao? Vì sao điên? Phải chăng anh đã nhiều lần thỏa mãn những quy ước mà nghĩa vụ người chủ đòi hỏi? Cuộc sống luôn luôn lại bắt đầu. Nhưng anh cũng

biết cuộc sống không phải là vô tận... Một trang mới đã mở ra cho chúng ta... Phải chăng đó là quyền của anh muốn được sống cuộc sống mới đó với em, không một phút nào thiếu em?

Nàng nhìn chàng với vẻ hoài nghi, gần như sững sốt.

- Em có quyền quyết định! - chàng nhắc lại - Bà lên tiếng đi thưa bà!

Bỗng nhiên Angiêlic cảm thấy như từ dưới đáy lòng nàng có một cách cửa được mở toang ra nhờ một ngọn gió mạnh mẽ, mát mẽ, đầy ánh nắng mặt trời. Trước vùng ánh sáng đó, nàng thấy rõ nàng muốn gì?

Giôphrây khẩn khoản.

- Nói đi, bà thích thế nào, thưa bà?

Chương 65:

- Chúng ta ở lại châu Mỹ - Nàng nói - Ở đây chúng ta có bạn bè, có những người đang cần đến chúng ta, đang cần đến khoa học của anh và cần đến những ý định tốt đẹp của anh. Khi nào nhớ nước Pháp, em sẽ lên Kêbéc và cô Đuốcđanờ sẽ đọc cho em nghe những chuyện ngòi lê đôi mách mới nhất của Véc xây. Và chúng ta cũng phải đi đến Xalem, đến Newyork, đến Orangiơ. Vì Uttakê chờ em ở Năm quốc gia. Em biết ông ta đang chờ em để chỉ cho em xem vùng thung lũng Ngũ Hồ. Làm sao mà em có thể phút chốc quên đi được niềm hy vọng của người thổ dân đáng thương ấy.

- Chúng ta sẽ đi đến đây.

- Và em còn muốn có một đứa con nữa.

- Thì chúng ta sẽ có một đứa con?

Hiểu rằng những gì nàng vừa nói ra sẽ đóng chặt số

phận của họ vào bên này của đại dương. Angiêlic nhắm mắt lại và buông mình trong cánh tay của chàng, sẵn sàng lịm đi mà không biết là đợt sóng đã nâng nàng lên và cuốn nàng đi đến từ một cảm giác dữ tợn hay thú vị. Lại một lần nữa châu Âu đi ra xa như một chiếc bè lớn nặng nề trong mây mù dày đặc, độc hại và thù địch.

Người đàn ông mà nàng đang ôm chặt trong cánh tay đã đang hoàng ném lên cán cân tất cả những gì làm thành cuộc đời của chàng, tất cả những gì có thể quyền rũ chàng, trên bình diện này hoặc bình diện khác có

thê là chấp nhận được đối với chàng và có nhiều hứa hẹn.

Chàng không coi nhẹ các công trình của chàng, chàng sẵn sàng lại tiếp tục những công trình đó bất cứ ở nơi nào chàng đến, nhưng chàng tuyên bố rằng điều duy nhất đối với chàng để quyết định con đường của chàng là những gì nàng sẽ quyết định, nàng, Angiêlic, bởi vì đối với chàng, chỉ có nàng mới là điều duy nhất đáng kể.

Nàng nghe thấy mình cười, một cái cười tuôn ra như thác nước thật vui, thật bất ngờ, đến nỗi nàng như bị bất ngờ.

- Em cười như điên! Có điều gì xảy ra với em vậy?

- Đây là tiếng cười của hạnh phúc-Chàng nói

Chàng cúi người xuống và nhìn nàng một cách vô cùng âu yếm.

- Anh rất thích nghe em cười, đã lâu lắm rồi rất

ít khi anh được nghe em cười như thế và thường là ở đây anh mới thấy em vui vẻ... Nhưng cái cười này đây là lần đầu tiên anh mới được nghe... Đây là cái cười vui được yêu, và yêu. Cái cười nở ra không sao cưỡng lại nổi. Điều này có nghĩa là một con người nào đó trong em gần như không quen biết vừa nhận được câu trả lời về tình yêu đã chờ từ lâu không hy vọng, một sự đảm bảo đáng nghi ngờ, và bây giờ đây đã cảm thấy nó là... một sự giải thoát.

- Phải, đúng như thế. Em phải cố nhịn để khỏi cười đến đứt hơi.

- Đây là cái cười của những người đàn bà khi họ bay bổng.

- À! Anh thông thạo về những người đàn bà quá đấy.

- Đây là vì anh có tất cả những người đàn bà trong một người: đó là EM.

Một sự giải thoát... Ô! Diệu kỳ! Nhưng có thể hiểu thế nào khi họ chỉ có một mình, chàng và nàng...

- Ô! Giôphrây, chúng ta đều điên rồ. Chúng ta cười, vậy mà chúng ta vừa đổ lên đầu mình những cơn giận của trời đất phải không nào?

- Con giận của Ái tình, em muốn nói như vậy phải không, như những cặp tình nhân quá nhục dục và quá mê say nhau nên quên mất rằng họ đã chịu ơn các thánh thần và đã để lại trên cao xanh kia, trên các tầng mây, những tình nhân đại dốt đã hứng lấy sấm sét của sự trả thù.

- Giôphrây em sợ. Đúng thế, em cảm thấy mê mẩn vì sung sướng

và như say. Nhưng em phải tính đến những hậu quả do cử chỉ của chúng ta đem lại. Thật dễ dàng khi nói: chúng ta khước từ, chúng ta sẽ không trở lại vương quốc Pháp, chúng ta không trở về xứ sở của thời thơ ấu và thời thanh xuân của chúng ta, chúng ta sẽ không xây dựng lại các nhà cửa đổ nát và chúng ta thấy sung sướng vì hạnh phúc của chúng ta. Nhưng nhà vua chờ đợi chúng ta, người đã ban cho chúng ta quá nhiều ân huệ. Sau khi được phục hồi một cách vẻ vang như thế, lẽ nào chúng ta lại lẩn trốn? Người hẳn sẽ nghi ngờ là chúng ta không vồn vã đối với lời kêu gọi của người, không đến để cảm ơn người và biểu lộ lòng cảm ơn đó. Em nhận thấy hình như không có một nghi thức thần phục nào bắt buộc anh phải làm... Cả về phần anh nữa, nhưng người chờ đợi bá tước đờ Perắc đến để nhận lại của cải của mình và em thì nhận lại phần của cải dành cho vợ. Để xác lập các quyền lợi của chúng ta, vô số những văn bản đã được đào bới lên, được xem xét, được ký, được duyệt, vô số những luật lệ được đặt ra, được tránh né, và phải làm như thế vì nhà vua đòi hỏi. Làm sao mà người chịu nỗi sự vô tình đó của chúng ta. Em cứ băn khoăn trăn trở mãi với trường hợp giữa hai con đường này từ sáng đến giờ. Còn hơn cả

việc người không nhìn thấy chúng ta đến dưới bề ngoài làm cho người dễ nhận ra sự dối đầu của chúng ta đối với người bằng cách coi rẻ lòng tốt và lòng khoan dung của người. Và làm sao có thể thoát được dù chỉ là để có thể sống được ở đây, ở châu Mỹ này, các đồng minh của chúng ta, và thành quả lao động của chúng ta làm sao mà thoát được những biểu hiện không sao tính hết được của lòng hận thù mà đức hoàng thượng sẽ giáng xuống.

Lần này hình như Giôphrây không thể coi nhẹ những nhận xét của Angiêlic.

Chàng buông nạng ra và nạng đến ngồi vào một chiếc ghế bành lớn trong khi chàng suy nghĩ đi tới đi lui.

- Quả thật như vậy! - chàng công nhận - Người ta không thể chối từ sự tha thứ của một ông vua, người ta không thể coi thường lòng hào hiệp của người, người ta không thể không đếm xỉa gì đến thời gian và sự chú ý của nhà vua đã dành cho việc xem xét các sự vụ của mình mà không xúc phạm một cách nghiêm trọng đến người. Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, tôi cũng vậy. Làm sao, tôi tự hỏi, ta có thể không đáp lại lời mời của người, và không xúc phạm đến người vì đã khước từ các ân huệ của người. Thêm vào đó là một cuộc tranh cãi rối rắm vì coi khinh những gì người trả lại cho chúng ta, ta sẽ để cho các của cải đó trở thành vô chủ, những nhiệm vụ không hoàn thành, một sự lộn xộn không dễ gì nhanh chóng hàn gắn được và nhà vua sẽ là người chịu trách nhiệm về việc đó... Sự căm giận của nhà vua sẽ không tài nào tránh được... Nếu như...

Chàng đi đến cửa sổ, cúi mình xuống như rình xem một người nào. rồi trở lại.

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó và đã chuẩn bị một kế hoạch vừa giữ được tự do của chúng ta, vừa làm cho nhà vua không tự ái. Có một người nào đó có thể đem lại cho ta một giải pháp.

Lại trở lại cúi người trên cửa sổ, chàng kêu lên một cách thỏa mãn:

- Anh chàng đây rồi!

Chương 66:

Mấy phút sau tiếng chân người mạnh mẽ vang trên nền gạch ngoài hành lang. Đôi chân nhanh nhẹn leo lên các bậc thang và cửa vụt mở ra. Phlôrimông xuất hiện.

- Cha cho gọi con, phải không thưa cha?

Giôphrây đỡ Perắc mỉm cười với cậu ta. Chàng đi đến với con trai của chàng và đứng trước cậu ta, ngắm nhìn khuôn mặt đôn hậu và can trường của chàng trai trẻ tuổi những năm gần đây đã giúp chàng trong nhiều công việc và các chuyến đi khảo sát.

- Con trai, vua nước Pháp đã trả lại cho chúng ta mọi tước vị, điền trang và tài sản. Ta không nói đến vinh quang vì vinh quang của chúng ta là do chúng ta tự đoạt

được trên những con đường của thế giới. Còn như danh dự... Ta thú thật với con là những danh dự và những công việc đang chờ đón ta ở Véc xây hình như không hợp với một nhà quý tộc giang hồ đã quen tự tay mình làm ra của cải và đã không coi ai là chủ của mình. Ta đã trở thành một con người... Những thành công trong công việc mà ta thích đối với ta có thể thay thế tất cả những biểu hiện về lòng kính trọng nhất. Ta muốn giữ tiếng tăm bằng giá trị của ta chứ không phải nhờ vào giá trị của người che chở cho ta. Trái lại ta cam đoan rằng lòng kiên nhẫn và sự hăng say của cuộc đời mới bắt đầu sẽ rất phù hợp với những vinh dự và trọng trách như thế. Sự mềm dẻo rất phù hợp với tuổi trẻ khi những người trẻ tuổi thông minh biết nhận thức là mình phải học tất cả mọi cái. Con là con thừa kế của ta. Trong nhiều trường hợp con đã tỏ ra dũng cảm. Kinh nghiệm đã cho phép con có được sự khôn ngoan là biết nín lặng khi cần thiết và biết nói khi cần nói.

"Không cần chờ đợi đến khi ta qua đời rồi con mới hưởng quyền thừa tự của ta và con sẽ nhận trách nhiệm của tước vị và của các lãnh địa. Chỉ cần ta tự nguyện trao vào tay con là được. Đây là điều ta đã làm trong những trang viết ở đây, nhượng lại tất cả những gì ta có cho con trên đất Pháp. Ngày nay con có đủ tư cách hơn ta để hoàn thành một nhiệm vụ đối với một đại thần của vương quốc bên cạnh nhà vua. Con sẽ xuống một con tàu sắp sửa lên đường, ông đỡ Xanh Caxtin cũng trở về Pháp để tiếp nhận di sản ở vùng Béacno, sẽ là người hướng dẫn con. Con hãy bảo em con Canto cùng đi với con ít nhất là trong năm đầu tiên. Hai anh em sẽ giúp đỡ nhau. Con cũng nên chọn lấy vài người bạn trong số các chàng trai trẻ xung quanh con để tạo thành những gia nhân của con. Ở Pháp ta có những bạn bè trung thành và kín đáo, những nhà tài chính, những thương gia khi được biết sẽ đem xe, đem ngựa cùng kẻ ăn người ở và tiền đầy túi đến cho con tùy nghi sử dụng.

Con sẽ sống vui vẻ, nhưng trước hết con phải phi nước đại tới yết kiến dưới bệ rồng ở Véc xây để kính chào đức Vua.

Và trước vẻ mặt sững sờ của Phlôrimông chàng cười.

- Bây giờ đã đến lúc ngài phải sống cuộc đời của ngài đã được sinh ra, thừa lãnh chúa trẻ tuổi! Thời gian tập sự của ngài sẽ gay go đầy, nhưng sự khôn ngoan sẽ tránh được cho ngài phần nào những sự dai dột, những điều không tưởng hoặc xấu xa.

Ta lấy làm vui lòng đã trang bị cho tuổi trẻ của con những phương tiện cho phép sức mạnh mới của con được phát huy tác dụng. Tước vị cao và sự giàu có của

con sẽ làm tăng thêm uy tín mà diện mạo đẹp đẽ của con đem lại. Sẽ có rất nhiều bướm đến vỗ cánh quanh một ngọn lửa đẹp. Ở đây con sẽ học cách chọn bạn và chọn người yêu. Vì ta cũng lấy làm vui là đã cung cấp cho tuổi trẻ của con sự tự do thưởng thức những vẻ đẹp và những niềm vui của cuộc sống. Những niềm vui mà chỉ có con mới biết được là những niềm vui nào thì hợp với con và làm cho con thích thú nhất.

Niềm vui của các giác quan ư? Của trí tuệ ư? Của các hoạt động có lợi ư?

Thiết tưởng không cần phải nhắc lại với con là con chỉ được sử dụng một cách có giới hạn niềm vui của những trận đấu kiếm "Đẹp mắt" và chỉ dành cho trò chơi này những gì mà "mốt" của triều đình đòi hỏi. Vì đừng có làm lẫn chàng trai ạ, trách nhiệm của con sẽ nặng nề. Việc khôi phục lại các lãnh địa của con, đổi mới xứ Lãngôđốc, vai trò sứ giả của con đối với thế giới mới mà con sẽ phải luôn luôn đảm nhận để cho những cố gắng mà chúng ta đeo đuổi ở đây, ở Canada này cũng như trên chính quốc không bị một chính sách vô trách nhiệm muốn làm gì thì làm. Và cuối cùng là nhiệm vụ tế nhị và khó khăn nhất nhưng làm cho con nổi tiếng ở bất cứ nơi nao người ta cần đến con: đem lại vui tươi cho vương triều mà nhà vua còn trẻ đã để cho nó tối tăm đi

vì sức nặng của nhãn hiệu và vì những tờ sớ can ngăn nhà vua của các tu sĩ. Ta đã được biết tin ngài đờ Xanh Étmăng đã hết thời làm chủ trò vui của nhà vua. Khi nào đặt chân tới nơi, con phải tìm cách kiếm cho được chức vị này. Con không nên do dự mà phải có mưu mẹo và tung tiền vàng ra để mua cho bằng được vì con có đủ mọi khả năng làm tốt cái nghề này. Ở đây con sẽ nổi lên và nhà vua rất quan tâm đến các trò giải trí của người và những vẻ đẹp người sẽ tặng cho các cận thần sẽ không thể thiếu được con. Con sẽ sống tại triều đình. Ở đây sẽ là chiến trường của những trận đánh đầu tiên mà con tham gia...

"Nhưng chúng ta sẽ tha hồ thảo luận về các chi tiết này và về kế hoạch của con. Đây là những giấy tờ công nhận con là bá tước đờ Perắc đờ Morea Điarixtora và các tước vị khác. Từ ngày mai qua văn phòng của ngài thống đốc, đại diện của Đức hoàng thượng, các quyết định này sẽ được chứng thực và con sẽ nhận các tước vị của con một cách hợp pháp".

Bài diễn văn của đờ Perắc mà chàng cố tình phát biểu làm chàng trai mới lớn lên định thần lại rồi ý thức được những gì người cha dần dần báo cho cậu ta biết về tất cả những đổi thay trong cuộc sống và điều gì sẽ diễn ra trước mắt cậu ta, cậu ta rùng mình như con tàu sắp giương buồm lên và đang kéo neo.

Cậu ta hiểu rằng mình sắp trở về vương quốc Pháp với tư cách là một nhà quý tộc trẻ đầy vinh quang, cậu ta sắp sửa trở lại vương triều mà cậu ta biết rõ guồng máy và các nguồn của cải cũng như cuộc sống tung bừng làm cậu ta thích thú và cậu ta sẽ có thể tiến thân giữa các bạn bè của cậu ta nữa, không sợ bị khinh rẻ và nghi ngờ.

- Vâng! - Phlôrimông chấp nhận - Con cứ xem như sau khi động tác gây ngạc nhiên đầu tiên qua đi và đọc xong bức thư của cha, nhà vua sẽ lấy làm hài lòng và cũng có thể lấy làm vui thích thấy con thay mặt cha đến trước mặt người. Quả vậy, nhà vua không làm con sợ người và con đã có những kỷ niệm chung. Một thời con đã là thị đồng tại vương triều. Bao nhiêu lễ hội con đã dự bên cạnh người, có lần phục vụ người gần như duy nhất. Chẳng ngần ngại nói lên với người một ý nghĩ làm người vui thích vì người ưa các trò giải trí và coi trọng tính bạo dạn của những thị đồng giỏi nhất nếu tính bạo dạn đó kết hợp với sự tôn kính và sự nhanh nhẹn trong công việc. Ở trại Tabô, phía dưới sông Đôlơ, con đã từng làm người hầu rượu cho

nhà vua và nhà vua muốn con làm việc đó nên ráo riết cho đòi con đến. Trí nhớ của người thật kỳ dị. Người sẽ nhận ra con và con tin là người sẽ rất cảm động. Trước hết là vì con, bởi lẽ người gắn bó với những người phục vụ quanh người và người nhận xét đến cả những người thấp hèn nhất đã hầu hạ người một cách khéo léo. Nhưng người cũng sẽ cảm động vì biết con là con trai của ai. Phlôrimông thở dài. Cậu ta ngoảnh nhìn về phía Angiêlic.

- ... Hồi đó, con còn là một đứa trẻ nhưng con biết ánh mắt của nhà vua hướng về ai. Và con nghĩ rằng con không làm khi khẳng định chính mẹ là người nhà vua mong muốn gặp hơn bất cứ ai. Và nếu không thấy người mà nhà vua mong đợi trở về, chắc hẳn cơn thịnh nộ của người sẽ nổ ra từ nỗi thất vọng đó?

- Con thịnh nộ của người không nổ ra trước triều đình - Bá tước nói - Nhà vua không làm thế. Tuy nhiên con sẽ quỳ xuống trước người để "thú tội" và tỏ lòng tôn kính. Người ta không đánh một người đang quỳ gối. Con sẽ đọc lời thề thần phục, người sẽ cầm lấy hai tay con. Người sẽ đón nhận con, Phlôrimông bá tước đời Perắc, và khi nhà vua tiếp con, con có thể đứng dậy. nhà vua cao thượng. người thích lòng quả cảm.

"Lúc bấy giờ con đừng sợ mà cứ nhìn thẳng vào mắt người, cho dù con có thấy ánh chớp trong đôi mắt đó thật khủng khiếp, con cũng cứ nhìn một cách không hồn xược và nhìn thẳng, nhìn chân thật, nhìn thiết tha vì bản thân người và nhìn với tình hữu ái, chứ không phải như một vị chúa tể mà con sợ nỗi giận.

Con nhìn người như một con người, trong lúc đó đang bị xúc động mạnh mẽ vì thất vọng mà không thể biểu hiện ra trước hàng nghìn con mắt đang rình xem..

Tiếng nói của đời Perắc hạ xuống để chỉ một mình con trai chàng nghe rõ mà thôi.

-... Ta phải thương hại các vị vương giả, Phlôrimông ạ, cũng như đối với tất cả mọi người và con phải luôn luôn thông cảm với những nỗi hoang mang của họ. Khi đứng dậy con phải dè chừng đừng để cho bọn quấy rầy chúng đẩy con ra để con có thể đến thật gần người và những lời con sẽ tiếp tục nói chỉ đủ để người nghe rõ mà thôi chứ không để lọt vào tai những kẻ tò mò đang xô đẩy nhau, thềm khát quanh đấy, rồi con nói thật nhanh thật khẽ với người: "Tâu bệ hạ, hạ thần có thể gặp riêng bệ hạ được không? Vì hạ thần có những tin tức của mẹ, nữ bá tước đời Perắc, phải truyền đạt một cách bí mật lên bệ hạ".

- Tốt lắm! - Phlôrimông nói. Cậu ta tưởng như mình đang sống trên sân khấu, ở đây cậu ta sẽ là cái đích ngắm của hàng nghìn con mắt cận thần, ghen ghét và thềm muốn, và cảm thấy qua sự chạm trán sắp tới với nhà vua, một nỗi háo hức không kém gì một trận đấu kiếm.

- Rất tốt! tiếp tục đi, cha của con, con xin cha

- Ta giả dụ là bắt đầu từ lúc đó mấy lời con nói ra sẽ làm dịu đi trong con tim của nhà vua những làn sóng dữ dội đang dày vò người. Người sẽ lại đóng vai trò của mình. Triều đình lại hoạt động. Người ta sẽ đi thăm vườn ngự uyển chẳng? Nhưng ta đoán trước là nhà vua sẽ tìm cách tống khứ những kẻ quấy rầy và sẽ có đủ mọi lý do để rút lui, và giữ con lại, chỉ một mình con thôi, trong chốn quanh hiu của văn phòng.

- Và ở đây, con sẽ nói gì thưa cha? Con sẽ nói gì với người, trong bí mật?

- Lại đây!

Bá tước đưa tay ôm vai Phlôrimông, kéo cậu ta ra phía cửa sổ. Hai cha con thân hình giống nhau như đúc và bóng của họ nổi lên thành màu sẫm trên ánh sáng mùa hè làm hiện rõ cả sự giống nhau và sự khác nhau giữa hai người. Bóng người cha khỏe mạnh, nhưng gầy, một thân hình cao lớn, cường tráng, nhiều góc cạnh gồ ghề hơn tuy nhiên đáng dấp lịch sự mang một vẻ thách thức. Vẻ thách thức đó, từ thời niên thiếu, người đàn ông mang tên Giôphrây đời Perắc luôn luôn phô ra để buộc cái thân hình bị đóng dấu bằng nhiều vết thương phải chế ngự được nỗi bất hạnh của mình. Làm cho chàng trở nên mềm mại hơn, mạnh mẽ hơn và quyến rũ hơn những kẻ khác được số phận nuông chiều hơn. Bên cạnh chàng là cái bóng thanh mảnh, y nguyên của chàng trai trẻ, mới mẻ trong sự hoàn thiện.

Cả hai người đầy lòng hăng hái và sức sống tập trung đến mức chỉ nhìn thấy hai đôi vai của họ kề sát bên nhau cũng thấy toát lên niềm vui và lòng tin cậy vào những gì mà họ đang toan tính.

Perắc ngắm nhìn mà không thấy những miền xa mệnh không thay đổi. rồi, vô tình chàng quay đầu lại và nhìn nét mặt nghiêng nghiêng của con trai được ánh sáng khắc họa như trên một tấm đồng của chiếc huy chương.

Con trai của chàng! Khi mới lên mười ba tuổi đã trải qua những nguy nan to lớn để đi tìm chàng.

Chàng cảm thấy say sưa! Vì được sống! Say sưa vì yêu và được yêu! Say sưa vì thấy một con người trẻ tuổi tiếp tục đường đi của chàng và gánh vác một phần những ước mơ của chàng, những tham vọng và những hoài bão của chàng...

Đến lượt mình, Phlôrimông rời mắt khỏi con đường chân trời và quay lại với cha, cậu ta bắt gặp đôi mắt đen và sáng long lanh trong đó giấu kín tất cả mọi sự thách thức, mọi sự táo bạo và vì thế mà càng linh lợi.

- Con sẽ nói gì với đức vua? - Người con nhân mạnh - Con sẽ bí mật nói gì với người thừa cha?

Bàn tay Giôphrây bóp mạnh lên cái vai mảnh khảnh để kéo con trai vào gần hơn, và dịu dàng như đối với một người đàn bà, chàng hôn lên thái dương của chàng hiệp sĩ trẻ, của người đưa thư đem theo mình lời khước từ của tương lai.

- Con sẽ tâu với người-chàng thì thầm - Con sẽ tâu với người là:

MỘT NGÀY NÀO ĐÓ MẸ CON SẼ TRỞ VỀ!

HẾT.

Angelique 16: Angelique trên đường hi vọng

ANGIÊLIC TRÊN ĐƯỜNG HY VỌNG

PHẦN I. ĐIỀU KỶ DIỆU Ở XALEM

Chương 1:

Angiêlic ái ngại nhìn người trẻ tuổi bị một lính gác đầu đội lá thép có tua, một thứ mũ bằng sắt kiểu Anh đẩy một cách thô bạo vào phòng hội đồng bằng chiếc cán gỗ của cái kích.

Nàng hiểu rõ tâm trạng lo lắng của người nông dân trẻ vùng biên giới bị tách rời khỏi công việc cày bừa, đàn cừu và bị đẩy ra trước một tòa án gồm toàn các vị quan tòa nghiêm trang, mặc áo đen, cổ áo trắng lật xuống, ngồi quanh một chiếc bàn đồ sộ dưới bức tường bằng đá hoa của một căn phòng còn tối tăm hơn áo quần của họ. Anh ta phải kể lại cuộc tàn sát rừng rợn đã xảy ra trên vùng cao. Trong cuộc tàn sát này cả nhà anh ta bị giết.

Anh ta hấp háy mắt, đầu tiên chỉ thấy những bộ mặt thật trắng và thật nghiêm đang nhìn chăm chăm mình và anh ta để ý đến gương mặt của một người đàn bà duy nhất trông có vẻ phúc hậu.

Và, anh ta cũng nhìn thấy cái bà lớn rất đẹp đó giấu dưới những nếp gấp của chiếc áo khoác bằng lông một cái bụng sắp đến ngày sinh. Cổ anh ta đang nghẹn lại vì bà này khiến anh ta nhớ tới người mẹ đáng thương của mình gần như mỗi năm đã cho ra đời một đứa con. Những hình ảnh và kỷ niệm này làm anh ta mạnh dạn thêm, kể ra và trả lời những câu hỏi bắt đầu được đặt ra bằng thứ giọng trầm, cố tình làm ra vẻ long trọng và chậm rãi như để làm anh ta phải sợ.

- Tên gì?

- Risa Hacıođ.

- Từ đâu đến?

- Từ Eden Phâudờ, trên sông Anônnoxúc.

Anh ta đã để ý thấy các ông ở Xalem này đang đưa những cặp mắt nặng nề nhìn nhau. Bây giờ thì họ đang

quan sát anh ta, nhìn anh ta tỉ mỉ từ đầu đến chân, từ móng tóc màu vàng bù xù như rơm, khuôn mặt rám nắng đến đôi chân trần bị gai và đá nhọn cào nát xỏ trong đôi giày đi mưa. Và một lần nữa anh ta lại muốn bật khóc. Đôi mắt nhợt nhạt của chàng trai người Anh nhỏ bé nhìn xói vào mắt người đàn bà một cách thật đáng thương, vì người đàn bà này là hình ảnh duy nhất khiến anh ta nhớ lại người mẹ của anh ta, và lát sau, anh ta không còn bồi hồi nữa. Một tia sáng từ đôi mắt của người đàn bà đó lọt vào mắt anh ta và hình như bà mỉm cười với anh ta. Anh ta sẵn sàng làm chứng.

Chuyện xảy ra từ sáng sớm.

Hôm qua, Angiêlic và Perắc vừa trở về sau cuộc du lịch gần hai tháng dọc theo bờ biển Tân Anh quốc đến Niu oóc và đã thả neo trong hải cảng Xalem nhỏ bé.

Hai vợ chồng trở lại đây thăm bạn bè và giải quyết công việc. Nhưng họ thấy cái thủ đô nhỏ bé của xứ thuộc địa Anh ở Masasuset rất sôi động, và, trên

bến tàu, các vị chức sắc và quan lại mặc đồ đen đã tụ tập nhau ở đây để đón mừng họ.

Những cuộc đột nhập của người Pháp và các đồng minh người da đỏ của họ ở Canada đã lại bắt đầu, người ta bảo họ như vậy, chúng tấn công cả khu di dân miền bắc của Tân Anh quốc.

Vì vậy các nhà chức trách của các bang này đã nhờ cậy những người khách mới tới tham dự cuộc hội nghị bất thường sắp họp để đánh giá tình hình, coi như một dấu hiệu may mắn.

Người ta nhờ bá tước Perắc nhắc lại với chính quyền Kêbéc về những lời hứa của họ. Rồi hướng về Angiêlic vì họ biết nàng có quyền lực đối với các thủ lĩnh người Anhđiêng.

- Nếu các ông nói về Picxarét, thủ lĩnh người Paxuiket thì từ hơn một năm nay tôi hoàn toàn không biết gì về ông ta-Nàng tự bào chữa.

- Có những người Pháp đã tấn công các làng người Anh phải không? - Giôphrây Perắc hỏi-Người ta đã trông thấy một giáo sĩ chỉ huy chúng phải không?

Phải nghe các nhân chứng.

Bây giờ thì Risa Hạcơ vừa nói một cách hăng hái vừa đưa mắt nhìn Angiêlic mà anh ta xem như đã tiếp sức cho mình để nói đến cùng.

Khi cả gia đình thức dậy vào một buổi sáng yên tĩnh như mọi buổi sáng khác, một lũ người xuất hiện nhanh như chớp, phá hủy ngôi nhà tranh lều, cướp đi

của cải, vũ khí, dụng cụ, lương thực và bắt hết những người trong nhà tôi đi.

Những người này đều chỉ có chiếc áo sơ mi trên mình và đôi chân trần.

Có bốn tên da đỏ và hai người Pháp-Anh ta khẳng định.

Theo sau họ, là những người tù trong đó có anh ta, bố mẹ anh ta, sáu anh chị em của anh ta và một người ở gái. Họ đi rong rã trong nhiều giờ liền như những người sa chân vào địa ngục. Những người em ít tuổi nhất như Bengiamanh, Bonôni, hai đứa bé sinh đôi mới vài tháng được nuôi bằng bình sữa vì không có sữa mẹ.

Trong cuộc dừng chân đầu tiên ở khu rừng trống, những người Anhđiêng chặt đầu hai đứa trẻ "vì thương hại"- chúng bảo thế- "vì nhân ái", vì không thể kiếm đâu ra sữa suốt dọc đường của cuộc hành trình vất vả xuyên qua rừng rậm núi cao đi tới Canada. "Vì lòng nhân ái", một trong những nhà quý tộc Pháp đã nói như vậy bằng thứ tiếng Anh lơ lớ để cố giải thích và làm yên lòng người mẹ đang gào rú, đang phát điên lên vì đau đớn... Nhưng người mẹ này, không còn nghe thấy gì và càng gào rú dữ hơn. Cuối cùng thì một tên Abênaki đã dùng chiếc rìu chiến bở vỡ sợ bà. Chúng sợ tiếng kêu gào của bà ta có thể đánh động những người nông dân Anh ở Xprinhuây và những người này sẽ phát hiện ra cuộc bắt cóc ngay lập tức.

Sau đó, chúng lại tiếp tục đi, kéo theo những đứa trẻ khác, người cha thất đảm, người con gái trẻ khiếp sợ.

Còn anh ta, Risa, là con trai cả, đã lợi dụng lúc lộn xộn khi ba người bị giết nhảy vào một lùm cây ven đường.

Thấy đoàn người đã đi khuất mà chúng không phát hiện ra sự thiếu mặt của mình, anh ta cầm đầu cầm cổ chạy thoát khỏi tay những kẻ bắt cóc. Anh ta đi bộ rờn rã bao nhiêu ngày, cuối cùng đã đến được vùng có dân cư.

Hôm nay anh ta thú nhận là do quá khiếp sợ nên chỉ nghĩ đến chuyện chạy trốn, chạy càng xa càng tốt. Anh ta tự trách mình là đã bỏ lại hài cốt của người mẹ đáng thương không được chôn cất và bị thú rừng ăn thịt, từ đấy đêm nào anh ta cũng mơ thấy mẹ nằm vật ra đất, sợ bị đập vỡ cạnh hai đứa bé bị chặt đầu...

Nghe kể đến đây, Angiêlic không chịu nổi nữa. Nàng tự nhủ phải biến đi thôi. Trước mắt nàng các khuôn mặt bị nhòa đi thành những mảng trắng và những mảng đen.

Ra đến đường phố, nàng cởi bỏ chiếc mũ trên đầu ra, tóc dính chặt vào hai thái dương vì mồ hôi đầm đìa. Nàng đi thật nhanh về nhà bà Cranmơ nơi người ta thu xếp cho hai vợ chồng nàng ở. Nàng thấy người đỡ mệt. Nhưng khi muốn nằm xuống chiếc giường rộng dành cho mình nàng thấy đau lưng và một lần nữa, cảm thấy ngạt thở. Nàng liền đứng dậy và đi đến cửa sổ. Nàng nghĩ đến ngày sinh con mà nàng hết sức mong chờ.

Chương 2.:

Thật khó mà miêu tả nỗi cảm giác của nàng khi đặt bàn tay lên bụng mình đã thấy rõ hai cái đầu của hai đứa con.

"Ông trời đã chiều lòng ta!..." - Nàng nghĩ, sừng sốt nửa tin nửa ngờ bồi hồi. Đang sắp sửa bật cười thật sự vui sướng, nàng bỗng trấn tĩnh lại và tự nhủ mình: có gì đâu mà cười.

Hai đứa trẻ sinh đôi?... Nàng định chờ xem rồi mới nói lại với những người xung quanh và với chồng mình. Và lại, hạm đội của Perác đang bỏ neo tại Xalem cách Gunxbô rô không xa. Và trên bến cảng có mấy nhân vật định đến để chào vợ chồng nàng. Có ông Manigô, một nhà hàng hải thường đưa tàu sang tận quần đảo Ăngti; ông Mecxơ lô, người thợ làm giấy quê ở La Rôsen được giao nhiệm vụ thiết lập các cơ sở sản xuất giấy trong các vùng thuộc địa của nước Anh, và cô con gái của ông ta, cô Bécti, làm thư ký cho ông ta. Cô Bécti, con gái độc nhất của ông Mecxơ lô nhìn Angiêlic với một nụ cười mỉa mai và hả dạ. Bà ta ấy à-Hình như cô ta bảo thế- Sẽ không để cho thân hình của mình xấu xí đi vì phải mang bầu đâu.

Sau đó, các vị chức sắc của Xalem đi tới về mặt ử rữ-bây giờ thì người ta biết vì sao rồi-để mời những người này đến họp hội đồng trong buổi sáng

ngày mai, và Angiêlic do bắt buộc nên đành phải chịu. không thể nào nhìn thấy ông Giôocgiơ Sêpơlây trong đoàn người đông đảo, và nàng nghĩ rằng chỉ có ông này là nhân vật duy nhất nàng thật sự mong được gặp khi nàng về đây. Ông ta sẽ nói rõ về cái thai có thể sinh đôi, và làm cho nàng vững tâm. Không những nàng tin tưởng và nghề thầy thuốc của ông ta mà còn về cả kiến thức của một ông già biết pháp thuật hay cười gằn. Như vậy là ông ta không có mặt ở đây, và nàng phải mỉm cười với tất cả mọi người, dọn về nhà một bà người Anh có đôi môi cắn chỉ, chịu đựng những giờ mất ngủ qua một đêm nóng bức ngọt ngào để rồi sáng ngày mai đến họp hội đồng này.

Cố hết sức để khỏi phải bỏ cuộc, Angiêlic không còn đủ sức để tự hỏi trước về sự bí ẩn của kho báu nàng đang mang trên mình-một hay hai đứa con? - Mà cũng không nói với Giôphrây đờ Perác, vì chàng bận túi bụi. Có lúc chàng liếc nhìn thoáng qua gương mặt nàng với đôi mắt rực lửa và hẳn là đoán thấy nàng đang lo âu.

Angiêlic cố giữ danh dự, không để xảy ra chuyện rắc rối hay yếu đuối về tình trạng của nàng, mong làm sao cho cuộc du lịch của họ được trót lọt. Nước

da của nàng trông không đến nỗi. Hơn nữa, nàng thuộc về một thế kỷ mà những người đàn bà coi thường sự ngượng ngùng khi mang thai. Những người đàn bà ăn chơi trong giới quý tộc còn xem thường điều đó hơn những người đàn bà ở thôn quê, không có khuynh hướng tự do, thoải mái trong những trường hợp như vậy.

Và, ở Véc xây, những người tình của nhà Vua mặc áo châu khi nhà Vua đi qua, chỉ chưa đầy một tiếng đồng

hồ sau, trong một tiền sảnh nào đó, phía sau một chiếc màn gió, họ đã cho ra đời một đứa con hoang của hoàng gia.

Vì thế nên Angiêlic thấy sự mệt mỏi của mình sáng nay là khó hiểu. Nàng đứng dậy, đi tới chiếc bàn để lược, bàn chải, gương soi, đồ trang sức hết sức cần thiết, những hộp thuốc bôi da và những hộp phấn. Nàng cầm một cái lọ con và một chiếc cốc, đi ra hiên của tầng lầu, ở đây có một cái giếng máy trong nhà, có vòi nước và bồn tắm bằng sứ màu xanh và màu trắng. Nàng vặn cho nước từ trong cái vòi bằng kẽm chảy vào cốc vừa nghĩ những người theo phái Thanh giáo này hình như coi thường vẻ đẹp của cuộc sống trần tục lại rất có nghệ thuật trong việc trang trí nhà cửa bằng những đồ vật tinh tế, trái với lời

nói và những phong tục khắc khổ của họ. Angiêlic thường thích vẻ đẹp riêng của mỗi căn nhà nên nàng đánh giá cao căn nhà này, ở đó trong bóng tối lờ mờ nổi lên sáng rực những đồ gỗ được đánh xi bóng loáng, những đồ đồng được lau chùi cẩn thận, những gương soi hoặc các đồ gốm được cọ rửa kỹ càng. Tấm chăn phủ giường làm bằng dăngten.

Angiêlic uống thuốc, đây là một thứ thuốc tổng hợp các loại cây tự nàng bốc lấy và nàng biết rõ tác dụng. Uống vào nàng thấy đỡ ngay, và cái mùi vị nặng nề của cá bẻ ở phía ngoài nhà hòa lẫn với mùi nhựa đường được nấu chảy trong thùng để sửa chữa vỏ tàu, cùng mùi tôm rán bốc lên ngào ngạt giữa buổi ăn trưa, cũng không còn làm cho nàng thấy khó chịu nữa.

- Bà lớn! Bà lớn!

Có tiếng người gọi từ phía ngoài.

Nàng cười, trở lại bên cửa sổ. Cuaxi Ba đứng phía dưới nhà, ngược khuôn mặt đen ngòm lên nhìn nàng.

- Ông chủ bảo tôi đến. Ông chủ lo lắm!

- Ông cứ bảo với ngài hãy yên tâm. Tôi vẫn khỏe mạnh như thường.

Cuaxi Ba thay mặt Giôphrây chờ Perác đến chăm sóc nàng. Ông ta là một người hầu cận hết sức trung thành, từ nhiều năm nay, luôn ở bên cạnh bá tước, chú ý đến mọi cử chỉ và đoán biết mọi sự thay đổi vui buồn ở người chủ mà ông ta đã cùng làm việc, cùng đi đây đi đó, cùng chia sẻ những điều bất hạnh, những nguy nan, kể cả việc đi chèo thuyền Galê. Đối với Angiêlic, ông ta là hiện thân của lòng tận tụy không bao giờ dứt. Một người bạn hơn là một người tôi tớ.

Nhiều lần ông ta đến trước mặt nàng, chuyển cho nàng một bức thư hoặc hỏi nàng cần gì, ông ta đứng chờ trước ngưỡng cửa để đi theo nàng hoặc ông ta đến, tay bưng cái đĩa nhỏ bằng bạc trên đó đặt một chén cà phê Thổ Nhĩ Kỳ nóng bỏng trong khi nàng đang thêm quá đổi- và chính điều này đã có một chút ma thuật gắn bó ba con người này với nhau, nàng, Giôphrây và ông ta, Cuaxi Ba. Bao giờ ông ta cũng xuất hiện thật có ý thức.

Lần này cũng vậy, Giôphrây và người hầu của chàng chỉ cần đưa mắt nhìn nhau là ông già da đen cao lớn lén đi ra ngoài phòng họp hội đồng như một cái bóng.

Sự có mặt thân quen, nhân hậu và tận tụy hết mình của ông ta kèm theo lòng độ lượng và ngưỡng mộ vô bờ bến của ông ta về tất cả những gì nàng nói hoặc nàng làm, đem lại niềm an ủi cho Angiêlic và nàng hầu như lấy làm ngạc nhiên về sự suy nhược vừa xảy ra lúc này.

- Ông chủ có cần phải chào từ biệt các ông quản lý để đến với bà không?

- Không, ông Cuaxi Ba ạ, những vấn đề các ông ấy đang bàn bạc là rất nghiêm trọng.

Tôi sẽ kiên tâm chờ đợi. Ông chuyển giúp tôi lời cáo lỗi của tôi tới các ông ấy. Tôi nghĩ là các ông ấy cũng đã quá hiểu rồi, là những tin đáng buồn đó đã làm tôi choáng váng nên tôi phải xin rút lui để nghĩ cách cứu giúp họ.

- Phải! Phải! - Cuaxi Ba nói với cử chỉ cáo từ và cầu phúc.

Ông ta đi, nhảy nhót từng bước nhỏ bằng đôi giày cao gót có khóa.

Cuaxi Ba nghiêm nghị tự cho mình là người có tuổi, tỏ ra phần chần từ khi ông ta được tin trong nhà sẽ có thêm "một hoàng tử" hoặc "một công chúa". Ông ta sẽ như thế nào nếu biết được có thể sẽ là hai!... Những

bước nhảy vui mừng của ông ta thật chẳng hợp với mái tóc bạc phơ.

Nàng cố tưởng tượng mình sẽ sinh ra hai thằng bé mắt đen, tóc rậm giống hệt Phlôrimông hay là buồn cười và đẹp đẽ hơn, hai đứa con gái tóc nâu với đôi mắt linh lợi và cháy bỏng? nàng không thể cho chúng mái tóc vàng và đôi mắt xanh của nàng vì nàng mơ ước chúng sẽ giống chàng, và không thể giống hệt như nàng được.

Nhưng mà những hai đứa!

Điều làm cho nàng hoang mang là nhớ lại lời tiên tri của cụ thầy bói Voadanh mà nàng chẳng bao giờ quan tâm bỗng nhiên trở lại với nàng sau bao nhiêu năm.

Chuyện này xảy ra ở Pari, ở cái thời thân cô thế cô nàng phải vật lộn cật lực mới kiếm được miếng bánh mì cho mình và cho hai đứa con trai nhỏ Phlôrimông

và Canto. Nàng và hai bạn gái cùng trong cảnh ngộ gieo neo và cùng tò mò muốn biết tương lai rồi đây có nhân ái hơn hiện tại hay không, họ rủ nhau đến hỏi cụ Voadanh mà người ta thường gọi là cụ Voadanh trong hang ổ của cụ ta ở ngoại ô Tâmpôlờ, là nơi cả Pari đã từng lui tới.

Ngày hôm đó, cụ phù thủy này say khướt. mặc chiếc áo khoác thêu những con bướm vàng, cụ ta lão đảo đi từ trên ngai vàng xuống, tới trước mặt ba thiếu phụ trẻ và đẹp. Sau khi xem lòng bàn tay của từng người, cụ ta nói với họ: "Nhà vua sẽ yêu bà", và nói thêm với người tầm thường và nghèo khổ nhất trong bọn họ: "Và nhà Vua sẽ còn cưới bà làm vợ", điều này làm cho người đàn bà thứ ba là người tin rằng mình sẽ có được cái số vinh quang nhất trong tất cả ba người tức điên lên.

Angiêlic buồn cười khi nhớ đến cái cảnh đó. Điều làm nàng xao xuyến là khi nói với nàng, cụ phù thủy say rượu còn đưa ngón tay chỉ vào nàng và tuyên bố: "Bà sẽ có sáu đứa con". Lời tiên tri này nói lên bằng cái giọng lúng búng. Hồi đó, nàng thấy buồn cười quá, không thể nào tin được và rồi nàng cũng quên ngay.

Vậy mà, năm tháng trôi qua, phải chăng bây giờ nàng đang dần dần đi trên con đường dẫn tới sự thể hiện những lời tiên tri của người say rượu đó?

Ba người

đàn bà xinh đẹp, quê ở Poatu kết bạn với nhau vì là người cùng tỉnh, hôm đó, ở giữa Pari đã đứng trước mặt cụ phù thủy Voadanh: Atênai dờ Môngtêxpan, Angiêlic và Phơrăngxoado Xcarông.

Vậy mà, ngày nay, sau vài chục năm, bà Môngxtêpan đã thắng thế tại điện Véc xây trở thành người tình được sủng ái nhất, lừng lẫy nhất của Vua Luis 14. Phơrăngxoado Xcarông âm thầm mà những chiếc áo dài vá chằng vá đụp đã lùi xa vào dĩ vãng, vừa được nhà vua phong nữ hầu tước dờ Manhtônông, còn Angiêlic người đã khước từ nhà vua, ở châu Mỹ la tinh xa xăm này, đang sắp sửa cho ra đời hai đứa con. Không bao giờ nàng muốn sinh con trên xứ thuộc địa Tân Anh quốc, ở một thành phố mà một người đàn bà mang thai không thể ra đứng bên cửa sổ để thở mà không bị người hàng phố dòm dỏ.

Nàng nhìn ra hướng chân trời, mong kéo buồm đi về Polen ở đây có thể nàng sẽ tìm thấy Sêpôlây hoặc về Gunxbôrô ở đấy người bạn gái của nàng, Abighen, sẽ chăm sóc nàng. Và ở đấy là nàng ở "nhà mình".

Đột nhiên một bóng đen tỏa ra che kín mặt trời, tràn vào căn phòng như một làn sóng tối tăm nhấn chìm tất cả đồ đạc và màn che.

Một dàn nhạc với tất cả những tiếng kêu the thé nổi lên. Đây là một đàn chim đồng nghịt thường lúc nào cũng vây quanh thành phố, trên bờ một châu lục hầu như bất khả xâm phạm.

người ta thấy ngay là ở đây con người chẳng mấy quan trọng trước sự tăng trưởng của loài cầm thú, và cũng không phải đây đó, nổi lên một vài thành phố là đã đẩy lùi được cái thế ngự trị của núi rừng.

Suýt nữa thì Angiêlic kêu lên. Vang vọng của một tiếng nói hằn thù bỗng thì thầm bên tai nàng: "Ta đã ghét biển vì mi yêu thích biển, và cả loài chim nữa, vì mi thấy loài chim là đẹp đẽ và kỳ lạ khi chúng bay đua hàng nghìn con như những đám mây che lấp bầu trời!..." Con quỷ cái!... Chỉ có một con quỷ mới có cái giọng nói như vậy, mới có một kỷ niệm gần gũi đến như thế.

Thật tình có lúc Angiêlic phải tự bảo vệ mình, nhưng vẫn có dự cảm đen tối là quỷ cái-mặc dù nó đã chết

và bị vùi sâu dưới đất-cũng chưa nói lên lời cuối cùng của nó. Khi người ta căm ghét đến như thế, phải chăng dù là đã ở thế giới bên kia, người ta vẫn có thể tiếp tục những mưu toan trả thù? Người đàn bà mà nhà truyền giáo phái đến để hủy diệt hai vợ chồng nàng là con người hết sức quý quyết...

Chương 3:

Cánh cửa dưới nhà kêu lên và Xêvêrin, cô con gái của Bécnờ cất tiếng gọi.

- Thưa bà Angiêlic! Người ta báo cho cháu biết là bà đã từ nhà bà Cranmơ trở về. Cháu đem tới cho bà một người Pháp. Anh ấy bảo là người cùng tỉnh với bà và quen biết bà. Lấy làm lạ, Angiêlic quay lại trên thềm. Tiền sảnh hơi tối nên nàng không nhìn rõ nét mặt người mới đến. Chàng trai cất mũ, để lộ một khuôn mặt dài, xương xương và tái nhợt. Nhìn mặt, nàng không thể đoán ra tên nhưng mang máng nhớ lại. Trông thấy nàng, anh ta kêu lên.

- Ôi! Bà Duy Plexi Belie, đúng là bà đây rồi! Cháu chẳng dám tin mặc dù tất cả các tin tức cháu đã thu lượm và đối chiếu các nguồn khẳng định bà đã sang Mỹ.

Chỉ bằng hai bước chân thật dài, anh chàng đã lên đầu cầu thang và quỳ xuống trước nàng, hôn tay nàng một cách thành kính.

Angiêlic vẫn còn bối rối. Anh chàng trẻ tuổi này là ai mà chào mình với cái tên của nàng trước đây ở Véc xây, khi nàng còn ở trong hàng các đại mệnh phụ của vương triều?

Chàng trai đứng dậy. Cao lớn, gầy là lêu nghêu, cao hơn hẳn nàng cả một cái đầu.

- Bà không nhận ra cháu phải không? Cháu là Nathanain đờ Rămbua, nhà cháu ở cạnh nhà bà ở Plexi Poatu. Suốt thời niên thiếu của cháu cháu đã chơi và làm đủ mọi điều ngông cuồng của tuổi trẻ với cậu con trai Phlôrimông nhà bà. Và rồi cũng chính là với cậu ta mà cháu đã làm điều ngông cuồng là bỏ chạy sang Mỹ.

- Ô! Ta nhớ ra rồi! - Nàng kêu lên-Thật là quá bất ngờ, con đáng thương của ta!

Những tên người, những câu chữ, trong chớp nhoáng đã ghép lại thành một số hình ảnh và làm nổi lên tiếng vó của hai con ngựa cùng phi qua những lùm cây rậm rạp trong lâu đài Plexi mà nàng đã nghe thấy trong một đêm hãi hùng.

Nàng gần như lão đảo nhưng rồi trấn tĩnh lại được

- Nathamain! Đúng! Ta nhận ra cháu rồi!... Cháu hãy đến ngồi đây.

Lập tức nàng gọi chàng trai bằng cháu một cách thân mật như ngày xưa.

Quả vậy, thái ấp của họ đờ Rămbua liền kề với đất đai của duy Plexi. Họ thuộc một dòng dõi quý tộc rất cổ xưa đã từng gia nhập giáo phái Cách tân ngay từ những ngày đầu của nhà truyền giáo Canvanh. Theo đạo Tin lành đã từ ba thế hệ, đời sống túng thiếu lại để nhiều-Nathanain là con đầu của một bầy con đông đến tám hay mười đứa-là những người sùng đạo nên rước vào mình toàn những nỗi khổ, nạn khủng bố và bị kịch.

Trong mùa hè cuối cùng khi nàng còn ở Plexi, Phlôrimông và Nathanain thường gặp nhau luôn và cùng nhau bày mưu tính kế.

- Cậu ta hay nói, cái cậu Phlôrimông ấy mà - Chàng trai vừa nói vừa cười-Giàu óc tưởng tượng lắm, và rất có sức thuyết phục nên cháu đã đi theo cậu ta.

Angiêlic lại ngồi xuống chiếc ghế có lưng tựa rõ cao. Phải mất một lúc để nghỉ ngơi rồi nàng mới đủ sức tiếp cận cái tin này.

- Con yêu quý - Nàng nói

với Xêvêrin đang bán khoán khi thấy nàng có vẻ bạc nhược đi-Con đi đun cho ta một ấm chè lạc tiên và mang cho ta một chén thật nóng, lấy một gói ngay trong túi thuốc của ta đây.

Người khách thu đôi chân dài ngoẵng lại, ngồi lên một mảnh đệm "Vuông" là một thứ ghế con bằng sợi cước. Angiêlic chưa tin là đang nhìn thấy cậu ta ngồi đấy. Đây là một con mà!... Hơn thế! Là một kẻ sống sót.

Khi nào gặp lại Phlôrimông cũng không bao giờ nói một lời nào về cậu ta, và khi nghĩ đến việc này, nàng tự nhủ sẽ hỏi cậu con trai của nàng về anh bạn đường này. Sau đó, nàng quên khuấy đi và cứ có cảm tưởng mơ hồ là hai anh bạn trẻ phiêu lưu này đã chia tay nhau ngay cả trước khi xuống tàu.

Vậy mà, cậu ta đã sang Mỹ.

Trong những năm gần đây, cái gì đã xảy đến với cậu ta nếu không phải chỉ có việc lớn vọt lên như thế? Nhìn ngắm cậu ta, Angiêlic tự bảo dù sao thì cậu ta cũng đẹp trai hơn bố cậu ta ngày trước, ông Ixác đờ Rămbua đáng thương. Ông này cũng gầy và dài ngoẵng nhưng có hơi thở thật diệu kỳ, đã chết khi đứng trên tòa tháp nhỏ và thổi kèn một cách tuyệt vọng để kêu cứu, nhưng ông ta, một người Tin lành đã bị bỏ mặc ngay trong tỉnh nhà, cho những hành động hung ác của bọn long kỵ binh của nhà Vua, "những nhà truyền giáo đi ừng".

Lúc nào nàng cũng nghe văng vẳng tiếng kèn săn thú rùng rợn nổi lên hôm đó, bay trên khu rừng, trong khi những ngọn lửa đầu tiên thiêu cháy lâu đài Rămbua đã từ trong các cửa sổ phụt ra.

Angiêlic day dứt khi nhận thấy chàng trai này hình như không biết gì về người nhà của mình.

Nàng cảm thấy không thể nào báo cho cậu ta biết một cách đột ngột là toàn thể gia đình cậu ta đã chết hết, và kể lại cho cậu ta nghe một cuộc thám sát xảy ra trên Cựu thế giới, sau khi vừa nghe xong ngay sáng hôm nay, khi ngồi với các mục sư giáo phái Canhvanh về những cuộc thám sát mới xảy ra trên Tân thế giới. Và đấy, chỉ mới nhớ đến thôi mà nàng đã cảm thấy một cơn đau đáng lo ngại, nhâm nhâm và lan dần ra ở vùng sau lưng.

- Quả là như vậy, ở Plexi mùa hè năm đó chúng cháu buồn chết đi được-Nathanain đờ Rămbua nói. Bà còn nhớ không, thưa bà. Đâu đâu cũng thấy toàn bọn quân phiệt, ngay cả trong nhà bà là gia đình không theo Tân giáo. Và cả cái thằng cha... tên hấn là gì nhỉ? Môngtađua, chỉ huy bọn này và tự cho phép mình được cai quản tất cả mọi người trong khắp xứ. Thiên chúa giáo cũng như Tin lành, các nhà quý tộc cũng như những người cày thuê cuốc mướn, hấn là một con người mới khủng khiếp làm sao! Một thời kỳ mới khổ ải làm sao!

Xêvêrin trở lại, bưng một chiếc bát có hai quai đang bốc hơi đặt trên chiếc đĩa con bằng bạc. Cô ngồi nhìn người khách không mời mà đến

kia với cặp mắt hần học. Bây giờ thì cô thấy khó chịu về sự có mặt của cậu ta vì hình như cậu ta làm cho Angiêlic bị mệt, cứ nhìn mặt nàng biến sắc cũng đủ biết.

Trên đường phố Xalem lúc đó, cô nàng rất vui mừng khi thấy chàng trai đến gần. Một chàng trai người Pháp dòng dõi quý tộc, lại cũng là Tin lành như mình, điều này có phải dễ gì mà xảy ra luôn đâu. Nhưng bây giờ trông vẻ mặt mệt mỏi của Angiêlic cô ta đoán là cuộc viếng thăm của chàng trai đã quấy rầy nàng và bây giờ thì cô ta chỉ muốn tổng cổ anh ta ra khỏi cửa.

- Uống đi, bà - cô ta nói với giọng kiên quyết-trời nắng như thế này, uống vào là bà thấy đỡ ngay. Bà luôn luôn bảo là đồ uống nóng làm đỡ khát hơn đồ uống lạnh. Và uống xong là bà phải nằm nghỉ một lát.

- Cháu nói đúng đấy Xêvêrin ạ. Nathanain thân mến, sắp đến giờ ăn trưa rồi. Cháu hãy đi ra mà không cần nghi thức gì, rồi đến chiều trở lại chơi với chúng tôi, chúng ta sẽ nói chuyện lâu hơn.

- Nhưng mà, chàng trai dang tay ra tỏ vẻ ngập ngừng-Cháu chẳng biết đi ăn trưa ở chỗ nào.

- Anh cứ chạy ra ngoài bến cảng và mua lấy một lạng tôm rim-Xêvêrin lần át cậu ta và đẩy cậu ta ra phía cửa-Hay là anh đến quán Chiếc neo xanh mà ăn, ông chủ là người Pháp đấy.

Không lấy thế làm phật ý, chàng trẻ tuổi Rămbua

vớ chiếc mũ, trở lại để hôn tay Angiêlic và cáo lui khá vui vẻ, nói với nàng mấy câu như lưỡi dao găm

đâm xuyên qua tim nàng.

- Bà sẽ cho cháu biết tin gia đình nhà cháu. Chắc hẳn trong mấy năm nay bà có nhận được? Cháu có gửi vài lá thư về nhưng chẳng hề nhận được thư trả lời.

- Có thể anh ta đã nghe thấy cháu nói tiếng Pháp với Ônôrin - Xêvêrin giải thích- Và sau đó anh ta đi theo chúng cháu mãi, anh ta tự giới thiệu mình và hỏi chúng cháu đủ mọi thứ, như những người Pháp chúng ta có thói quen hay làm như vậy để nhanh chóng làm quen với nhau: "Cô từ đâu đến? - Từ La Rôsen - Còn tôi thì ở gần vùng Menlơ trong tỉnh Poatu - Cô đến châu Mỹ từ hồi nào?". Vân... vân... Bà Angiêlic, có việc gì xảy ra vậy? Cháu thấy sắc mặt bà tái nhợt.

Angiêlic bảo là nàng kiệt sức vì nắng nóng. Nhưng rồi nàng sẽ bình tâm uống nước lá và sẽ nhanh chóng lại sức.

- Xêvêrin cháu hãy giúp ta. Ta chán cái cảnh ngồi chờ trong căn nhà hoang vắng này mà chẳng có ai để hỏi tin tức. Chắc hẳn mọi người đã chạy ra hết ngoài bến cảng để xem chẳng biết con tàu nào đang cập bến. Đi nghe tin đi! Thử hỏi xem cuộc họp có ngài đờ Perắc dự đã kết thúc chưa. Và rồi để ý xem người ta có nói gì về ông lang già Gióocgiơ Sêpôlây

không có lý do gì mà ông không tới, điều này làm ta sốt ruột và lo lắng.

Xêvêrin lao ra cầu thang, rồi ra bên ngoài, định tập hợp tất cả nhà bá tước đờ Perắc và khua động cả những người Anh trông đầy vẻ nghiêm trang, có khả năng cho cô ta biết tin về ông Sêpôlây này, dù có phải sục vào tất cả các quán rượu trong thành phố. Nhưng trước tiên, cô ta phải đi tìm ngài đờ Perắc tại nhà hội đồng, chẳng cần để ý đến việc làm gián đoạn một cuộc họp quan trọng như vậy. Cũng không cần đếm xỉa gì đến những vấn đề nghiêm trọng của con người mà cha cô ta, Gabriel Bécnờ thường hay mắng cô ta, nhưng cô ta cho rằng các vấn đề của đàn bà cũng không kém phần nghiêm trọng. Và trên đường đi, cô ta không ngừng chú ý nhìn xem có đám tôi tớ của nhà bà Cranmơ hay không, để bắt họ phải làm nhiệm vụ của họ vì theo Xêvêrin thì họ đang đi chơi rong suốt ngày.

Đứng trên cửa sổ, Angiêlic mỉm cười khi nhìn thấy Xêvêrin đang vắt chân lên cổ mà chạy. Với cô gái rất đổi yêu quý nàng này, nàng chẳng bao giờ phải phiền lòng điều gì.

Quay lại, nàng nhìn thấy trong bóng tối lờ mờ ở góc nhà một cái gì đo đỏ đang lấp lánh như ánh lửa, và thấy Ônôrin đang đứng đó, đã lột bỏ mũ ra trong

khí dạo chơi, vì thế mà gió biển đã thổi tung xòe mái tóc đỏ của cô bé như một bông hoa đang nở.

Ônôrin trông cứ như là một con yêu tinh, Angiêlic vừa trông thấy nó thì lập tức nó đã lại biến đi đâu mất.

Nàng nghĩ nó làm cái trò gì ngoài sân nên đứng dậy để nhìn nó, và tự nhủ: "Không, ta chưa đến ngày sinh đâu vì ta cảm thấy khỏe hơn và đi đứng nhanh nhẹn hơn". Phải chăng một hiện tượng thường xảy đến với những người đàn bà sắp sinh con là có một nghị lực mới, thúc đẩy họ dọn dẹp nhà cửa ngăn nắp và làm lụng mọi công trên việc dưới, nhất là việc nội trợ. Vậy mà ngược lại, Angiêlic cảm thấy mệt mỏi rã rời. Nàng thấy Ônôrin trèo lên một chiếc hòm con đặt dưới giếng máy gắn vào tường và đang hí hoáy hứng đầy nước lã vào một chiếc cốc bằng thiếc.

Angiêlic đến đúng lúc đôi tay nhỏ xíu của cô bé đang loay hoay không biết làm sao để tắt vòi nước và cầm chiếc bình đã đầy tràn cho thẳng. Nàng cầm lấy chiếc bình và tắt vòi nước.

- Con khát hả? Sao con không gọi mẹ?

- Đây là con lấy cho mẹ - Ônôrin nói và đưa chiếc cốc nó cầm bằng cả hai tay cho nàng-Mẹ phải uống nước để các thiên thần xuống với mẹ, Mốpuntúc bảo thế!

- Mốpuntúc nào?

- Mốpuntúc, tù trưởng của người Mêtalác ấy. Mẹ biết ông ấy quá đi chứ lý! Ông ta bày cho mẹ uống nước lã trong cuộc dạo chơi mà mẹ không cho con đi cùng đó...

Đây là một kỷ niệm hơi mơ hồ nhưng đã xa xăm của những ngày đầu ở Vapaxu, Ônôrin hỏi đó còn bé tí tẹo nhưng đã trông thấy hết, không quên điều gì, nó cứ như là con mèo ấy. Đối với nó, thời gian không tồn tại...

Nó có thể trở lại một hoàn cảnh nào đó đã in vào trí tưởng tượng của nó từ lâu: bỏ hết những tháng, những năm đã trôi qua và coi như việc vừa mới xảy ra trong những ngày hôm trước vậy.

- Ông ấy bảo nước nặng lắm. Nó có thể giúp các thiên thần xuống với chúng ta.

Có đúng ông đã nói như vậy không? Nàng cố nhớ lại. Hình như Mốpuntúc bảo là các thần linh chứ không phải thiên thần. Ônôrin nhấn mạnh:

- Nước giúp các thiên thần đi xuống với chúng ta, còn lửa thì giúp chúng ta đi lên với các thiên thần. Ông ta bảo như vậy. Vì thế mà họ thiêu người để đưa họ lên trời.

Nó đã nhớ được điều gì trong các bài diễn thuyết của người da đỏ?

- Mẹ tin con - Angiêlic nói, vừa mỉm cười.

Ở Vapaxu, Ônôrin biết nhiều chuyện hơn nàng và cũng chẳng lấy làm lạ là trực giác trẻ con của nó nhận thấy dụng ý và lòng tin trong các bài diễn thuyết của những người Da đỏ rõ hơn người lớn...

- Một ngày nào đó con sẽ thử xem-Ônôrin nói với vẻ trịnh trọng

- Thử cái gì?

- Thử lửa, để lên trời!

Đang đưa chiếc cốc lên miệng, Angiêlic ngừng tay lại.

- Không, mẹ xin con! Lửa còn nguy hiểm hơn cả nước nữa kìa.

- Vậy thì, mẹ uống đi!

Angiêlic uống trong khi con gái nàng chăm chú nhìn nàng. Bây giờ nàng nhớ lại lòng thành kính của Mốpuntúc đối với các nguồn suối. Ông ta hết sức coi trọng điều đó và đã lôi nàng đi bộ suốt cả một ngày và uống không biết bao nhiêu lần, ở nhiều chỗ khác nhau, nhắc đi nhắc lại là phải cầu các thần linh che chở nàng và Vapaxu.

Nước! Quyền lực của thứ nước trong sạch! Nàng chưa bao giờ nghĩ tới tiềm thức di truyền của những người nông dân ở tỉnh Poatu quê hương nàng bao giờ cũng muốn trở về với những con suối nào đó trong rừng.

Nhưng nước đọng trong cái giếng bằng sứ của nhà bà Cranmơ chắc là không có được chất lượng và quyền lực như vậy. Thật ra thì nước ở đây là loại tồi tệ. Các cô gái đi ở cũng chẳng thèm bỏ công ra mà cọ rửa phía trong của những cái bình đựng nước. Angiêlic cố nén để không nhăn mặt nhưng không lọt qua được con mắt đa nghi của Ônôrin.

- Con sẽ đi lấy nước giếng cho mẹ- Cô bé quyết định và thoăn thoắt leo từ trên chiếc hòm xuống.

Angiêlic chỉ kịp giữ nó lại trên bờ các bậc đá. Nàng tưởng

tượng nó sẽ cúi xuống bên gờ miệng giếng đào, cố công cố sức để kéo lên cho nàng một xô nước thật trong.

Nàng khăng khăng phải đối và bảo đảm là nàng không cần gì hết để nó hủy bỏ kế hoạch của nó đi.

- Đấy con xem, mẹ đã uống rồi. Và bây giờ mẹ cảm thấy các thiên thần sắp xuống che chở cho mẹ.

Lòng tràn ngập yêu thương, nàng đưa hai lòng bàn tay nâng khuôn mặt bé nhỏ, tròn trịa của con gái lên để ngắm nghía cho kỹ.

- Con bé bỏng yêu quý - Nàng thì thầm-Con đối với mẹ tốt quá và mẹ yêu con quá!

Có ai vào nhà. Tiếng chân đi ủng vang lên trên nền lát gạch của hành lang.

Lần này thì Ônôrin lần ngay. Nó đã nhận ra là cha nó, bá tước đờ Perắc. Đưa bàn tay ôm vòng lấy cổ chàng, nó thì thầm:

- Mẹ buồn cha ạ. Con không làm sao có thể an ủi mẹ được.

- Cha sẽ thu xếp việc đó-Giôphrây đờ Perắc hứa với nó, cũng bằng cái giọng thông đồng như vậy.

- - - - -

- Chưa bao giờ em thấy một buổi sáng dài dằng dặc như buổi sáng hôm nay-Angiêlic thở dài khi chàng đến với nàng.

- Anh cũng vậy. Anh hiểu em và khen em là đã biết sớm rút lui. Thật là một cuộc họp phải cần rằng mà

chịu...

Theo thói quen, khi muốn làm cho nàng đỡ buồn chàng

đã biết cách làm cho nàng phải cười lên. Sự có mặt của chàng làm nàng cảm thấy nhẹ nhõm và làm tiêu tan nỗi buồn lo.

- Anh không nên quá nghiêm khắc đối với các giáo trưởng và các nhà thần học thuộc phái Thanh giáo- Nàng nói- Họ chẳng giấu giếm gì em về những lý do sao họ muốn em cũng đến dự họp với họ. Không những không giận họ, mà em còn tha thứ cho họ. Em muốn anh bảo đảm với họ là em rất quan tâm đến việc chiến tranh của người Anhđiêng lại xảy ra trên biên giới các xứ thuộc địa của họ. Hơn nữa em còn nghĩ đến việc Picxaret có thể giúp chúng ta giải quyết.

- Ôi! Ta hãy gác lại đấy đã, chiến tranh và thẩm sát-Chàng nhẹ nhàng nói-Đấy là một trò chơi chẳng phải đã sớm chấm dứt đượcdâu, và ta phải biết rằng cứ mãi mê chú ý đến các chuyện đó ta đã để phí hoài mất bao nhiêu thời gian quý báu hàng ngày để chăm lo cho sự bình yên của chúng ta. Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện về những gì em đang băn khoăn lo lắng, em yêu. Anh thấy nét mặt em mỗi mệ và mắt em thâm quầng làm cho em đẹp lên và làm cho anh cảm kích, nhưng...

- Sêpolây vẫn chưa thấy đến - Nàng than thở

- Anh đã cho phái viên đi khắp nơi, mọi hướng. Họ sẽ tìm thấy ông ta. Và chúng ta sẽ đưa ông ta về Polen nếu ông

ta không kịp đến đây trước khi chúng ta trở về Gunxbôro.

Chàng kéo nàng vào lòng và hôn nhẹ lên mi mắt nàng.

- Có gì làm em sợ hãi phải không, em yêu quý? Em hãy nói cho anh biết. Em hãy tin vào anh. Có anh đây, từ nay anh sẽ ở bên em, để bảo vệ em. Để tránh cho em khỏi mọi hiểm nguy.

- Than ôi! Đây có thể là một thử thách không dùng quyền lực của ta mà gạt bỏ đi được, vì điều này do thiên nhiên định đoạt.

Có thể đây chỉ là một sự báo động giả, nàng tin như vậy, nhưng việc nàng cảm thấy mệt sáng nay làm nàng đột nhiên sợ đứa con sẽ bị đẻ non. Thật ra bây giờ nàng cảm thấy hoàn toàn bình thường và tin rằng ngày sinh chưa phải đã đến ngay. Tuy vậy, nàng cũng không lấy làm lạ nếu như việc đó xảy ra trước dự kiến.

Một cách khôn khéo, Giôphrây nói cho nàng thấy là không có một lý do gì gây ra sự thay đổi bất thường vì cho đến hôm nay sức khỏe của nàng hoàn toàn tốt. Nhưng ngay từ bây giờ phải công nhận là nếu đứa trẻ ra đời, cái nắng nung người đang làm khổ mọi người trên suốt dọc bờ biển Đại Tây dương này sẽ là điều tốt đối với một đứa trẻ yếu ớt.

Nàng tránh ra để mỉm cười với chàng. Nhưng đôi mắt to màu xanh của nàng như nhạt đi, dần ra và nhìn chằm chằm.

- Còn có chuyện khác-Nàng thì thầm bằng giọng của người có tội.

Rồi nàng thú thật với chàng điều làm cho nàng lo lắng gấp đôi. Đúng là gấp đôi. Hai đứa con, điều này báo hiệu niềm hạnh phúc gấp đôi, nhưng cũng làm cho sự sống sót của chúng gặp khó khăn nếu không may mà nàng không thể mang "đứa con" trong bụng cho đến đúng ngày sinh nở.

Chàng thấy quả thật là nàng đang lo lắng sợ hãi.

Và đột nhiên với vẻ khiếp sợ và yếu ớt, Angiêlic nhắc lại với chàng về đứa con ra đời trong rừng Poatu, sự hiển hiện kỳ diệu trước mặt nàng, trong ánh mặt trời, trên con đường Tuludo, và nó xô đẩy cuộc đời chàng, một đại lãnh chúa phóng đảng tự cho mình đã ném trải mọi thú vui trên đời vào những băn khoăn, những đau lòng và những rung cảm không sao tả xiết của một tình yêu đích thực.

Chàng có thể nói là nàng luôn luôn ở trong chàng, nàng biết giữ gìn nguồn gốc bí ẩn của vẻ đẹp quyền rũ mà ở nhiều người đàn bà khác có thể nhanh chóng biến mất qua cuộc sống cần cỗi hoặc tầm thường. và vì chàng được báo cho biết cái tin lạ lùng, tuyệt diệu có phần nào quá đáng về việc nàng sắp tặng chàng hai

đưa con, chàng không khỏi hãi hùng mà tự hỏi phải chăng mình đang được hưởng niềm vui lớn nhất trong cuộc đời của một người đàn ông. Đến mức mắt chàng trào lệ. Và để giấu không cho nàng trông thấy, chàng lại ôm nàng vào lòng. Ôm chặt nàng vào lòng, vuốt ve làn tóc của nàng và thân thể nàng, chàng bắt đầu thầm thì với nàng rằng mọi cái rồi sẽ ổn cả, nàng đừng sợ gì hết, rằng chàng là người đàn ông hạnh phúc nhất, rằng những đứa con của hai vợ chồng sẽ bình yên, vì cuộc đời không còn có thể đem lại cho họ nhiều điều độc ác hơn đến như thế nữa đâu, nhất là đối với những người yêu đời và không hề muốn làm hại đời. Và chàng nhắc lại với nàng đã có chàng đây và thần thánh đều phù hộ họ, và cuối cùng, không nên quên rằng trong tất cả mọi thử thách bao giờ cũng có một cứu cánh cuối cùng: Trời.

Dù sao nàng cũng lấy làm vui là sau khi nàng bị mệt đã có quyết định sớm rời khỏi bờ biển Tân Anh quốc và dong buồm đi thẳng về Gunxbôrô không đậu lại ở một nơi nào nữa.

Mặc dù chàng không nói ra nàng cũng biết chắc là chàng đã tung người đi săn tìm Sêpôlây, thầy thuốc giỏi để đề phòng trường hợp bất trắc. Nhưng Angiêlic không mấy tin tưởng vào những người thầy thuốc ở bất cứ đâu ngoài những nhà giải phẫu trên các con tàu. Họ có thể thành thạo đấy nhưng bản thủ. Những người dân thô lỗ của Tân Anh quốc phải tự mình đánh vật với bệnh tật như đánh vật với quỷ sứ.

Ngay khi mới cất bước đi ra, do ngẫu nhiên hay đã có dụng ý sắp đặt trước, hai vợ chồng nàng gặp ngay ngài Giôn Knốc Mator rất đáng kính. Ông này tiến lại gần và cố làm cho vẻ mặt khắc khổ của ông ta trở nên thật nhã nhặn. Họ đã trông thấy ông này trong cuộc họp hội đồng sáng nay. Ông ta từ Bôxtơn đến là cốt để dự họp, Angiêlic quá quen ông ta vì nàng đã tiếp đón ông ta ở Gunxbôrô cách đây hai năm trong một bữa tiệc đáng ghi nhớ tổ chức trên bãi biển. Ở đây người ta đã tụ tập nhau lại để chạm cốc quanh một chiếc bàn dài trải khăn trắng thật vui vẻ theo kiểu người Pháp, nhờ có rượu vang nồng của nước này, có những vị đại diện ngòi dai của bang Masusaset và các giáo sĩ khiêm tốn của dòng tu thánh Phrăngxoa mặc áo chùng màu nâu xám, những người Pháp theo đạo Tin lành và các linh mục người Brotanhơ, những tên cướp biển vùng Caraip, những sĩ quan lông bông theo giáo phái Anh của hạm đội Hoàng gia Anh, có cả các quý tộc và kiều dân xứ Acadi, những người Êcôxơ và cả những người Anhđiêng...

Những kỷ niệm về ngày vui này chắc chắn còn le lói phía sau gương mặt dửng dưng của Mantơ vì ông ta đáp lại nụ cười cảm ơn của Angiêlic bằng một điệu bộ có thể coi như một cái nháy mắt, chứng tỏ ông ta hãy còn nhớ kỹ những thời khắc đặc biệt này. Nhưng hôm nay, vì đang ở cương vị mô phạm là giám mục, ông ta không thể tự cho phép mình nhắc lại những cuộc vui phóng dăng chỉ có thể chấp nhận được dưới quyền điều khiển của người Pháp ở một nơi trung lập, không có ai kiểm soát. Và vì thế mà nó đã được diễn ra như trong một giấc mơ.

Ông ta giới thiệu người cháu đi theo ông ta, một cậu con trai mười lăm tuổi, cứng cáp và lạnh lùng, nhưng đôi mắt ngời lên ngọn lửa bí ẩn, đúng như đôi mắt phải có đối với người thừa kế của một gia đình mà những người chủ bao giờ cũng được ngồi dự họp với các vị bô lão của cộng đồng.

Giôn Knốc Mator nhắc lại rằng sáng nay, tại cuộc họp hội đồng, ông ta đã đánh giá cao sự có mặt của ngài đờ Perác.

- Người ta bảo rằng: chỉ có một người Pháp mới cai trị được những người Pháp khác. Chúng tôi không thể đối phó được với những âm mưu đen tối mà Tân Pháp quốc đang ngấm ngấm chống lại chúng tôi.

Ông ta bảo người cháu trai đưa cho ông ta chiếc túi trong đó có những tập giấy được cuộn tròn và đóng dấu xi.

- Tôi chỉ có thể nói với ông mà thôi-Ông ta nói sau khi nhìn quanh một lượt và lấy từ chiếc túi ra một tờ giấy trong tập báo cáo và cầm trên tay làm như tờ giấy có thể nổ tung vào mặt ông ta chẳng khác một gói thuốc nổ chưa cháy hết ngòi-Ông là người đầu tiên đã nói đến các giáo sĩ và tôi không muốn nhấn mạnh tới những lời lẽ đó để khỏi làm cho đầu óc

mọi người thêm hoảng loạn, nhưng ở đây tôi có cả một hồ sơ mật xác minh điều nghi vấn của ông. Tôi đã thu thập các tài liệu từ nhiều năm nay. Người thầy tu mà chúng ta đã nghĩ tới, cha-Ông ta nhìn vào trang giấy để nắm chắc cái tên mà ông ta đọc lên với giọng khùng khiếp-Đoócgiovan, một giáo sĩ, bao giờ cũng gửi thư qua các vùng định cư của chúng tôi một cách táo tợn và láo xược lạ lùng, trao thư cho bọn gián điệp, có khi cho những tu sĩ cải trang. Làm như vậy, ông ta liên lạc nhanh hơn với châu Âu, với nước Pháp và với nhà dòng của ông ta là lãnh địa thuộc phái La Mã, kẻ thù tệ hại nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã tóm được mấy người đưa thư và tịch thu mấy bức thư. Người ta rợn tóc gáy lên khi đọc nội dung những bức thư này. Về phần ông ta cũng như về phần những người mà ông ta gửi thư tới, họ bày tỏ một cách trực tiếp ý nghĩ của Vua Pháp cũng như của các bộ trưởng, toàn là những lời kêu gọi hoặc khuyến khích gây chiến với chúng tôi và tiêu diệt chúng tôi. Đây này, ông thử nhìn xem! Đây, và đây nữa này!

Ông ta đưa cho họ nhìn tận mắt những tờ giấy bằng vỏ mỏng của cây phong là thứ giấy thô sơ các nhà truyền giáo Pháp ở lẻ loi thường dùng. Trên tờ giấy có những câu như: Những người Abênaki của chúng ta rất vui mừng khi biết rằng sự cứu rỗi của chúng là tùy thuộc vào số lượng những tấm da chúng lột được trên đầu của những người vô đạo. Điều này thích hợp với tập quán của chúng hơn là sự hy sinh, và như thế chúng ta đưa được nhiều linh hồn lên châu trời bằng cách làm suy yếu một kẻ địch mà lòng hận thù đối với Chúa và đức Hoàng thượng của chúng ta không bao giờ nguôi...

Trong một phong thư khác, từ Pháp gửi qua, do bộ trưởng Cônbe viết cho cha bề trên của các giáo sĩ ở Pari, đã trích dẫn những lời dạn dò, qua đó cha Đoócgiovan và những hành động của ông ta ở Tân Pháp quốc được giới thiệu với nhà vua bằng lời lẽ như sau: Giáo sĩ có công lao lớn, rất giỏi về việc nhen lại chiến tranh chống người Anh mà chúng ta đã ký hiệp định hòa bình để làm tê liệt những hành động ngầm ngấm của chúng... Lòng trung thành của ông đối với Chúa và nhà Vua làm cho các kế hoạch của chúng ta thêm mạnh. Nếu ông tiếp tục công việc đó thì đức Hoàng thượng càng yêu thích sự nghiệp của ông và sẽ không chần chừ, ngần ngại trong việc giúp đỡ các đoàn truyền giáo của ông, Ông (cha Đoócgiovan) phải ngăn chặn mọi hành động hòa hiếu với người Anh... Angiêlic thấy Giôphrây đờ Perắc liếc mắt nhìn xem phản ứng của nàng và bằng một dấu hiệu kín đáo, nàng cho chàng biết là chàng đừng lo.

Trái với những gì nàng đã trải qua trong buổi sáng, những điều tiết lộ của vị thầy tu không những không làm cho nàng xúc động mà hầu như làm cho nàng buồn cười. Vì ông ta tỏ ra lạc hậu đối với bao nhiêu thủ đoạn và sự gây gổ mà ông ta hoàn toàn không hay biết gì, điều này làm cho ông ta trông thật đáng thương hại. Vậy mà đối với họ, việc đó có phải mới mẻ gì đâu; người giáo sĩ này đã giương cao lá cờ gây chiến ngay từ khi ông ta đặt chân lên Tân thế giới.

Vừa nói, Giôn Knốc Mator vừa từ từ kéo hai vợ chồng qua một hướng khác. Ông ta vừa gấp mấy cuộn giấy lại cất vào túi, vừa bảo rằng những việc này cần phải được bàn bạc ở một nơi nào khác chứ không phải trên bến cảng này, ngay giữa ban ngày ban mặt. Ông ta xin lỗi Angiêlic và lấy làm tiếc vì đã giữ hai người đứng lại. Nhưng, ông ta cảm thấy rùng mình và khó hiểu khi biết rằng, người sẽ đọc những tài liệu này là một đại diện của giáo phái La Mã thật đáng sợ đang ẩn nấp trong rừng sâu cùng những người Anhđiêng theo tà giáo chỉ tâm niệm có một điều là giết hại những kiều dân hiền lành đã đến châu Mỹ với một ý nghĩ duy nhất, một mục đích duy nhất: sống, làm việc và cầu nguyện trong hòa bình. Vì những người đàn ông và những người đàn bà này đã phải trốn chạy khỏi tổ quốc của họ và sống biệt xứ trên châu lục hoang dã này, chỉ mong thoát khỏi sự đàn áp của các chính phủ khác nhau của nước Anh, là hoàng gia hay cộng hòa, các chính phủ này thì theo quý, các chính phủ kia thì quá yếu để có thể giữ gìn cho đạo giáo được trong sạch và vững vàng.

Bằng giọng rùng rợn, ông ta đọc: "Đáng sợ hơn cả lang sói, hơn cả người Anhđiêng độc ác, hơn cả núi rừng thù địch, là kẻ thù của loài người mà không gì lừa phỉnh nổi: ấy là người Anhđiêng man rợ bị người

thầy tuôi kéo!"

Để xoay câu chuyện trò sang vấn đề khác và làm cho ông ta thoát khỏi những điều lo lắng đấng cay, Giôphrây đờ Perắc hỏi han về việc học hành của người cháu trai ông ta. Cũng như tất cả những người ông khác, tiếng nói của Giôn Knốc Mator trở nên sáng khoái và công nhận là cậu cháu trẻ tuổi khiến ông ta lấy là hài lòng. Cậu ta đã đậu tú tài ở trường Havót, có thể dịch ra tiếng latinh bản gốc của Kinh Cựu ước và kinh Tân ước, và đã có chức vị phó giáo sư nghệ thuật có thể biên soạn được một bản báo cáo về lôgic học, triết học, toán học, địa lý học, thiên văn học...

Lần này, tại nhà bà Cranmơ, người ngồi chật ních như để bù lại cái cảnh vắng vẻ lúc ban sáng. Bây giờ cả gia đình và đám tôi tớ của bà ta đều đủ mặt.

Họ chờ hai vợ chồng nàng cạnh một chiếc bàn bày những chiếc chén bằng sứ những chiếc cốc thủy tinh, những chiếc hộp đựng kẹo trứng chim và những chiếc đĩa có chân đựng hoa quả bằng bạc.

Angiêlic ăn mấy viên kẹo hạnh nhân ngào đường và uống một chén trà rồi kín đáo rút lui lên phòng ngủ.

Cũng như sáng nay, nàng thích ra đứng trước khung cửa sổ mở toang. Và khi nàng cúi xuống để nhìn cảnh rục rờ tốt bậc lúc mặt trời lặn, nàng cảm thấy đau bụng, nhưng lần này không dữ dội và thoáng qua, mà âm ỉ và lan khắp, cái đau nàng cố hết sức để trút bỏ đi cho bằng được.

Nhưng bây giờ làm như thế cũng vô hiệu.

Nàng đứng yên tại chỗ, để cho sự báo hiệu đáng sợ này cứ tăng lên, phát triển ra rồi giảm đi. Vì nàng biết không

thể khuất phục được cái đau này mà chỉ chịu đựng thôi.

Angiêlic không động đậy nữa. Không nháy mắt. Vòm trời xanh chiếu vào trong mắt nàng còn xanh hơn cả lá cờ của nhà Tiên tri, chỉ một lát sau, không còn là một vàng trắng mới mọc nữa mà là một vàng trắng mờ đục, tròn như đồng bạc.

Rồi nàng sụp mi mắt xuống.

"Số mệnh đã đến! - Nàng thầm nghĩ-Ôi! Lay chúa tôi! Số mệnh đã đến!"

Chương 4.:

Chúng ra đời trong đêm. Chúng chào đời, đời mà chúng được gọi đến để chinh phục bằng một tiếng kêu dững cảm. Thật lạ lùng là tiếng kêu của những con người yếu ớt này, khi đặt lên lòng hai bàn tay đàn ông, chỉ dài hơn một chút.

Angiêlic đã làm cho chúng tất cả những gì nàng có thể làm được và tất cả những gì tùy thuộc vào nàng. Sinh chúng, đưa chúng ra ánh sáng một cách chắc chắn và nhanh nhất, chăm sóc đến sự non nớt của chúng. Dập tắt mọi nỗi lo lắng, mọi sự báo nguy, nàng chỉ nghĩ đến việc hoàn thành một cách tốt nhất sứ mệnh của người đàn bà. Sau đó nỗi lo lắng và sự báo nguy lại bắt đầu khi chúng rời khỏi nàng, sự sống sót của chúng không chỉ tùy thuộc vào sức lực của nàng nữa.

Bà đỡ người Iéclăng-một người theo giáo phái La Mã người ta đã tìm được và thuyết phục bà ta đến đỡ cho nàng-sau khi khám, đã không giấu nàng và bảo

đây là một trường hợp sinh đôi. Và bà ta cũng sáng suốt chấp nhận mọi hậu quả ngay từ đầu. Một cuộc chiến đấu gay go đây! Nhưng, cũng như trong mọi cuộc chiến đấu. phải dốc sức vào, không do dự, không run sợ, đưa vào trận đánh tất cả tâm huyết của mình.

Nàng chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng kêu đầu tiên của chúng. Kiệt sức, hơi nhón nhác, nàng không nghĩ đến mọi sự dằn vặt trong lúc này vì thấy Giôphrây đờ Perắc đứng ngay cạnh giường và nàng thấy chàng đưa hai tay lên để lôi qua mái tóc đen, dày, chiếc áo sơ mi trắng bằng vải mỏng chàng đã mặc để chờ dịp này. Chàng trải chiếc áo lên hai bàn tay gơ ra để bà đỡ đặt lên đấy hai thân hình lờ mờ và run rẩy. Rồi chàng bọc chúng một cách hết sức cẩn thận vào lớp vải đang nóng ấm hơi người của chàng, và nhẹ nhàng ôm chúng vào bộ ngực rậm nắng chắc khỏe của chàng, như chàng đã làm cách đấy hai mươi năm về trước

đôi với đứa con trai đầu lòng của chàng: Phlôrimông.
Đây là phong tục của người xứ Aquiteno mà Angiêlic đã quên mất: chiếc áo sơ mi của người cha!
Đôi với đứa con rời khỏi sự an toàn trong bụng mẹ, thì chiếc áo sơ mi, biểu tượng của sức nóng, của sự đón tiếp và che chở của người cha, là đây, chàng đưa ra tặng chúng.
Đây hầu như là hình ảnh cuối cùng nàng còn kịp nhận thấy.

Không thể nào thoát khỏi trạng thái mê mê do mệt nhọc của sự sinh đẻ và kiệt sức gây nên, nàng như sống trong mơ và chỉ còn mơ, chỉ còn nghe thấy một vài tiếng nói, một vài câu nào đó, trông thấy một vài người nào đó trong khi mọi người khác đều biến mất.

Giôphrây đâu rồi? Nàng không nhìn thấy chàng nữa. Nàng đưa mắt tìm chàng, nhớ lại chàng như một sự cứu giúp đã biến đi đâu mất. Nàng tưởng như trông thấy chàng nhưng rồi lại mất chàng, nàng tìm chàng quanh mình. Đầu óc nàng trống rỗng, và không thể nào chấp nối ý nghĩ của mình lại mặc dù nàng biết rất rõ chuyện gì đang xảy ra.

Một tiếng kêu lạnh lạnh cất lên không xa, ngay giữa căn phòng, xoáy vào lòng nàng một nỗi lo sợ không sao chịu nổi. Nàng nhìn vào cái vòng mơ hồ của một chiếc nôi.

Bà Cranmơ người chủ nhà bất hạnh, vừa rên rỉ vừa đi từ trên gác xép đem xuống một chiếc nôi con, một thứ rổ đan trong đó có một chiếc nệm nhồi bằng trấu lúa mạch đã từng được mang theo trên con tàu Hoa tháng năm và đã được đưa trở lại trong gia đình.

Họ đặt chiếc nôi lên mặt bàn và để hai đứa bé sơ sinh nằm thoải mái trong đó.

Chỉ vài giờ sau, hai đứa trẻ có vẻ yếu ớt này đã chi phối tất cả, đã

làm chuyển động quanh ngôi nhà của bà Cranmơ những ý nghĩ của tất cả thành phố và hải cảng.

Một lúa đẻ sinh đôi mang theo bao nhiêu là dấu hiệu... người ta ngần ngại không muốn nói rõ nghĩa ra.

Nhất là những đứa trẻ sinh đôi của những nhân vật này, những người Pháp theo đạo Thiên chúa.

Nằm trong chiếc nôi đã từng đón nhận các thế hệ đầu tiên của phái Thanh giáo Bắc Mỹ, hai đứa trẻ mới sinh nằm ở trung tâm thế giới nhưng lại chẳng tham dự vào đấy. Thế trạng cực kỳ yếu ớt của chúng cách ly chúng ra, đưa chúng về thế giới bên kia. Người ta không dám nói đến chúng, cũng không bình luận gì về sự có mặt của chúng và đối với sự lặng thinh này, Angiêlic hiểu rằng trong bản năng, những người xung quanh không định tính chúng vào số những người đang sống.

Nàng có thể ảo tưởng về cơ may sống sót của những đứa trẻ đẻ non và quá yếu ớt này không? Cố bám vào bất cứ một dấu hiệu thuận lợi nào, nàng tự nhủ rằng cái nắng ngọt ngào trên vùng vịnh đang làm cho nàng mệt nhoài, đầm đìa mồ hôi trên chiếc giường này, biết đâu đôi với chúng lại là một cứu cánh...

- - - - -

Angiêlic vẫn chưa biết hai đứa trẻ là trai hay gái và nàng cũng quên, chưa hỏi. Nàng nghe tiếng kêu sung sướng và hài lòng được nhắc đi nhắc

lại quanh nàng: "Vua đã chọn! Vua đã chọn!" có nghĩa một đứa là con trai và một đứa con gái. Nhưng nàng không hoàn toàn nghĩ đến điều này, và thật ra đôi với nàng cũng chẳng mấy quan trọng. Chỉ là hai thân hình nhỏ xíu, hai sinh linh nhỏ xíu bằng thịt đang kề miệng lỗ.

Đến cuối ngày thứ hai, nàng biết rằng đứa bé trai sắp chết.

Angiêlic ngồi trên giường, một cái giường ở đâu đó, ngoài không gian và ngoài cả thời gian.

Nàng bế đứa bé trần truồng trong mảnh vải giữa hai đầu gối co lên của nàng, ngắm nhìn sự sống đang tiêu tan trên nét mặt lờ mờ, xẹp đi và trắng bệch như sáp. Cái đầu bé tí của nó tròn vò, không có tóc, màu ngà. Bây giờ bóng tối đã từ ngoài cửa sổ tràn vào, mang theo tiếng động nhịp nhàng của sóng dồi và tiếng kêu của lũ hải cầu.

Khi trăng lên, tiếng sủa của hải cầu càng náo động hơn, chào đón sự xuất hiện của vầng trăng. Nhưng đến khi trăng mọc, vệt lên đường chân trời một vệt dài như kim loại thì đứa trẻ sẽ chết.

Người ta cũng chưa kịp đặt tên cho nó. Có thể vì thế mà nó sẽ qua đời như một kẻ vô danh?
Con người nhỏ bé do nàng sinh ra chỉ sống được có mấy hôm! Con người đó đối với nàng còn quý hơn vàng.

Chỉ có hai mẹ con, bỗng bồng trong không khí nóng ngọt ngạt của một đêm tối trời trên một con thuyền kỳ lạ, giữa bóng mờ đầy những đóm sáng, những gương và những hàng cột bằng gỗ tiện, các thứ lùa của tán che và những nếp gấp của các tấm rèm bằng gấm.

- Đừng chết! Con yêu bé bỏng của mẹ. Mẹ van con!
Đột nhiên thằng bé ngả đầu về phía sau như con chim gãy cổ. Hai tay duỗi ra và buông thõng xuống. Ngược mắt lên trong một lời van xin trời cuối cùng, Angiêlic thấy hai vị thiên thần. Nàng thấy rõ hai người này đang bước qua ngưỡng cửa đi vào phòng.

Và nàng đã hiểu ra. Nàng không lấy làm lạ khi thấy trên ngực họ, ở chỗ con tim có một vết màu đỏ, một vết máu của con tim những người mẹ bị nỗi đau đâm vào.

Đó là thiên thần của cái chết.
Họ đến tìm đứa bé.

Angiêlic nhìn các thiên thần đi tới nhưng những nụ cười dịu dàng của họ và vẻ thanh thản trong sự xuất hiện của họ làm cho nàng muốn kêu thét lên mà không thành tiếng.

Nàng cứ để cho họ đem đứa con yêu quý đi mà không chống cự lại.

Cam chịu, rã rời, nàng nhìn hai vị thiên thần đặt nó nằm dài ra trước mặt nàng, trên chiếc chăn phủ giường chân bông, sau khi trải một tấm vải. Chắc hẳn là tấm liệm của nó... Vị thiên thần trẻ nhất đặt hai tay lên thân thể bất động của đứa bé, vuốt ve nó, lấy lòng bàn tay áp ủ nó. Vị kia cũng cúi xuống và từ đôi mắt xanh trong suốt của vị thần này tỏa ra một tia sáng chinh phục. Cả hai mái tóc nặng nề vàng óng như một tấm màn vàng phủ quanh đứa bé đang hấp hối.

Đứa bé bỗng nhiên run lên rồi duỗi người ra, chắc hẳn đây là sự co giật cuối cùng, khuor hai nắm tay nhỏ bé của nó lên, hai cẳng chân tí xíu của nó cứng đờ ra. Gương mặt đang ngủ dùm lại, nhăn nhúm, hình như nhòa đi, chỉ còn cái miệng há hốc, từ đó bật lên một tiếng khóc thét, cùng lúc, từ cái đầu chim bé tí và dựng lên của nó vọt ra như nguồn nước của sự sống, một tia nước trong thơ ngây, tinh khiết thật đẹp đẽ.

- Nó thoát nạn rồi! - Một trong hai vị thiên thần kêu lên bằng tiếng Anh.

Còn vị kia quay lại nhìn Angiêlic và nói:
- Thằng bé nó đói đấy. Bà có sữa cho nó bú không?
Ồ, tất nhiên là nàng có sữa.

Căn phòng bỗng chật ních người, những cái bóng đi đi lại lại ồn ào, va vào nhau, nhất là những người đàn bà, úp mặt vào những chiếc khăn trắng đội đầu khóc nức nở- hay là cười nàng cũng không biết nữa-nhưng gương mặt đàn ông thần thờ, lo sợ và cố chịu đựng, và còn bao nhiêu là váy áo dài đàn bà đi đi lại lại... Luôn luôn thanh thản, dịu hiền và sáng rực trong những chiếc áo màu đen, màu tang, với vết máu đỏ chói trên con tim, hai vị thiên thần trở lại chỗ giường nằm của Angiêlic. Vị thần cao lớn nhất hết sức âu yếm và thận trọng, cầm một vật gì đấy trên tay không cồng kềnh mà cũng không nặng nề chút nào.

- Bao giờ người ta cũng bỏ quên các cô gái-Vị thần trẻ nhất nói và cười-Nhưng chúng ta cũng phải chăm sóc nó.

Đứa bé gái thức dậy, khê rên rí. Khỏe hơn anh nó, nó còn cầm cự được, nhưng chẳng mấy chốc mà rồi cũng theo anh nó xuống mồ.

Đôi bàn tay dài và trong suốt của vị thiên thần vuốt ve nó, nó nở ra như một bông hoa, mở to đôi mắt xanh đậm và bôi rói, như mỉm cười và cảm ơn bằng một cách duyên dáng. Nó lễ phép nhận lấy bầu vú, bú từ tốn, kiên nhẫn, phải chăg, cố sức sống. Còn đứa anh sinh đôi của nó bây giờ thì đánh một giấc thoải mái,

và không phải vì ánh sáng giả tạo của các ngọn nến mà nó có được đôi má hơi phớt hồng lúc này còn trắng nhợt.

- Chúng sống rồi! Chúng nó đang bú! - Người ta nhắc lại bằng tiếng Anh.

Nhưng bây giờ đã đến lúc phải chăm sóc bà chị- Vị thiên thần nhiều tuổi hơn nói với giọng thương cảm âu yếm làm Angiêlic nghe thấy mà lịm cả người, càng yếu thâm và càng thêm ngây ngất.

Người ta lột xuống dưới hai vai của nàng một chiếc gói nhồi lông chim, vỏ gói làm bằng thứ vải mịn và mới. Nàng nằm lọt thỏm vào trong đó, vào giữa những

đợt sóng của cả một đại dương lo âu và thanh thản...

Những người có mặt ở đây tỏ ra bối rối, tưởng nàng đã chết. Họ hoảng lên, rồi bình tĩnh lại, nhận thấy hơi thở dồn dập nhưng là dấu hiệu của sự sống đang phập phồng trong lồng ngực của nàng, và những vết đỏ hiện lên trên đôi gò má của nàng. Như còn nuôi tiếc, kẻ trước người sau, họ lần lượt rút lui.

Giữa đêm đen sâu thẳm, vầng trăng nhô lên trên mặt vịnh Masasuset và tháo cuộn chỉ thần kỳ ra, chẳng một sợi bạc lên đường chân trời, phân ranh giới giữa trời và biển, và ngôi sao Đĩa, nữ thần của thế giới cũ, của sự sinh sôi, gieo hàng nghìn đốm sáng lấp lánh xuống những đường rãnh của các đợt sóng gần bờ biển...

Chương 5.:

Ánh sáng bừng lên.

Như sương mai lúc bình minh lòng những tia nắng mặt trời, nàng cảm thấy mình đang đi đến vùng ánh sáng mỗi lúc một trắng ra, trải rộng ra như một vòm trời hay một con đường vô tận. Cũng như làn sương mai của lúc bình minh nàng cảm thấy mình hòa tan ra, bốc thành hơi, thấy mình là tinh chất và là tinh hoa, như một mùi hương đang bay đi và đang run rẩy, vừa trông thấy được vừa không trông thấy được. Được nâng lên, nàng ra đi, nàng ra đi. Đến

một nơi ở đây không còn nỗi đau khổ cũng không còn sự sợ hãi nữa....

Nàng như bị treo lơ lửng, bị căng ra, bị vò xé bởi cả một nỗi buồn nhớ không tả xiết, còn đau đớn hơn tất cả mọi cuộc tra tấn trên trái đất.

Không, chưa đâu! Chàng chắc hẳn còn sống trên đời này.

Nàng biết rõ là mình đang kêu lên.

- Vậy thì ta không muốn. Ta không thể! Ta không thể... để chàng sống một mình.

Và ánh sáng mờ đi. Lúc ban nãy còn nhẹ nhõm là thế mà bây giờ nàng bị dồn nén đến ngạt thở, và một dòng máu nóng bỏng đưa vào huyết quản của nàng ngọn lửa của một cơn sốt dữ dội làm nàng run rẩy lẩy bẩy và hai hàm răng đánh vào nhau.

Chàng hiệp sĩ của đảo Mantơ, khoác áo chiến bào màu đỏ, chết vì những hòn đá trừng phạt ném tới tấp. Bị trúng một phá dữ dội vào giữa ngực, chàng nằm lả ra đất, thế là bây giờ từ dưới đồng đá cuội người ta chỉ còn trông thấy một bàn tay với những ngón tay co quắp.

" Vì sao... - quay lại phía Angiêlic chàng hiệp sĩ kêu lên trong khi bị đẩy vào lửa giận của đám người Hồi giáo: "Vì sao ta đã cho nàng chiếc hôn đầu tiên?"

Mọi cái đều là điên dại, lầm lạc. Cái nổi lên rõ ràng nhất trong nàng là nỗi thất vọng độc ác. Như vậy là nàng đang ở Angiê, nàng chỉ mơ ước thấy lại chàng,

người mà nàng đang tìm kiếm tình yêu đã mất của nàng: Giôphrây đờ Perắc.

Như vậy là nàng đã uổng công đi tìm, uổng công vượt qua những vùng sa mạc và biển cả. Nàng lại bị cầm tù. Trở thành tù nhân của Osman Feraji mà hai bàn tay đen nhẻm đang cầm lấy tay nàng trong khi cơn sốt đang bùng bùng nổi lên. Nàng nghe thấy chính hơi thở của mình, gấp gáp, đứt đoạn, rít lên giữa hai làn môi khô cong.

" Côlanh sắp tới rồi. Anh ấy sẽ gạt Osman Feraj ra. Điều đó đã xảy ra. Anh ấy sẽ đem ta đến con đường tự do, ở Xota, tại nơi này ngài đờ Brotơi theo lệnh của nhà Vua đang đón chờ ta, Cô lanh, Cô lanh anh thứ lỗi cho tôi".

"Côlanh, Côlanh, anh thứ lỗi cho tôi và hãy đem tôi đi, nhanh lên!"...

Một tiếng thét của trẻ con xoáy vào hai thái dương nàng qua những tiếng chát chúa và làm nhọc người của những bóng ma vây quanh nàng, tiếng của một đứa bé gái kinh hoàng đang gọi mẹ nó, nàng biết tiếng kêu đó là của Ônôrin. Ônôrin mà nàng đã quên mất. Ônôrin mà nàng đã bỏ rơi. Ônôrin mà những tên long kỵ binh của nhà Vua sắp sửa ném vào lửa hoặc ném lên những ngọn giáo...

Nàng kêu lên khủng khiếp. tiếng kêu của người đag hấp hối.

Rồi đột nhiên yên tĩnh trở lại, nàng thấy mình đang nằm trong căn phòng của nhà bà Cranmơ.

Nàng

đang ở Xalem, một thành phố nhỏ của châu Mỹ. Xalem có nghĩa là hòa bình. Vậy mà những người dân ở đây có bao giờ được sống trong hòa bình đâu...

Một thứ ánh sáng vàng dịu như mật, tỏa ra từ ngọn đèn chong bằng thủy tinh nhuộm màu, chiếu sáng căn phòng ngủ.

Có tiếng nhạc... Đây là những giọt mưa rơi tí tách phía bên ngoài.

Nàng quay đầu lại, cố hết sức nhìn hút theo những con chim đang vỗ cánh bay lên, và lần này nàng thấy chỉ còn hai vị thiên thần ngồi bên giường để theo dõi nàng. Nàng chẳng lấy làm lạ. hết địa ngục rồi đến thiên đường. nhưng thiên đường chẳng phải là trời-trí nhớ lò mờ của nàng lập luận như vậy-thiên đường bao giờ cũng là trần thế. Địa ngục cũng vậy thôi...

Trong lúc đó các sứ giả của trời đưa mắt nhìn nhau, ánh sáng bừng lên trong những cặp mắt tỏ rõ lòng biết ơn nồng nàn.

- Bà ấy thức dậy rồi!

- Bà ấy đã tỉnh lại!

Các thiên thần thì thầm bằng tiếng Anh

- Bà chị yêu quý, bà có nhận ra chúng em không?

Nàng rất đỗi ngạc nhiên khi nghe tiếng gọi hết sức thân kính của họ, tiếng gọi bằng tiếng Anh này người ta chỉ dùng để gọi Chúa mà thôi.

Họ cúi xuống bên nàng, và đưa ngón tay sờ lên mái tóc mịn như tơ của nàng.

Hai người nhìn nhau với niềm vui chiến thắng.

- Bà ấy sống lại rồi!

- Phải đi

gọi Người đen!

Lại người Đen! Người ta điên rồi chẳng? Angiêlic đã hôn mê mãi rồi, đã trải qua hết nỗi lo sợ này đến nỗi lo sợ khác rồi.

Nàng tránh đi để lại được ngủ như nằm trong lòng mẹ.

Lần này thì nàng biết mình sẽ ngủ ngon, một giấc ngủ thật sự của một con người, say sưa và hồi sức.

- - - - -

Tiếng động của xe ba gác làm nàng nhức óc.

Phải ngăn những con ngựa đang kéo những chiếc xe chở hàng phía ngoài, đừng để chúng đi qua.

Nàng ngủ nhiều quá, ngon quá, lâu quá.

- Phải đánh thức bà ấy dậy.

- Em yêu của ta, em phải dậy thôi...

- Dậy thôi, cô bé! Sa mạc còn ở xa. Chúng ta đang ở Xalem.

Những tiếng người ra lệnh cho nàng, quấy rầy nàng và nhắc đi nhắc lại: "Xalem, Xalem, Xalem. Chúng ta đang ở Xalem, ở Tân quốc Anh, thức dậy đi nào".

Nàng không muốn làm trái ý họ, làm họ phải thất vọng. Nàng mở mắt ra và giật mình khi thấy trước ánh sáng chói lòa, đầu tiên là một chú bé da đen chít khăn đang quạt, rồi bộ mặt râu ria xồm xoàm vàng óng của một người khổng lồ: Côlanh Paturen, vua của những người nô lệ ở Miconê, tại vương quốc Maroc.

Côlanh! Côlanh Paturen!

Nàng nhìn ông ta với bao nỗi sợ hãi là mình lại bị ảo giác, đến nỗi Giôphrây đờ Perắc phải dịu dàng cất tiếng:

- Em yêu, em không nhớ

là Côlanh đã đến châu Mỹ la tinh với chúng ta và bây giờ anh ấy là thống đốc xứ Gunxbô rô sao?

Ông ta đứng ở phía bên kia giường. nhận ra gương mặt thân thương của ông ta, nàng hoàn toàn yên tâm.

Như một cái máy, nàng đưa tay lên sửa lại chiếc khăn đeo ngực thắt một cách cầu thả của ông ta.

Ông ta mỉm cười,.

- Bây giờ thì nàng biết mình ở Xalem. Yên bình trên trái đất cho những con người có thiện chí. Họ đứng đầy trong phòng. Trong ánh sáng mặt trời chan hòa-ngày hôm đó rất đẹp trời-nàng nhận thấy phía trên chú bé da đen có hai chiếc mũ chỏm nhọn của người Thanh giáo, một người Anhđiêng với những bím tóc dài, một cô gái nhỏ người Anhđiêng rất xinh, một anh lính Pháp mặc áo dài màu xanh là Adêma, rồi rất nhiều

đàn bà mặc quần đen, áo trắng, nâu, cổ áo và khăn đội đầu màu trắng. trong số họ có ba bốn cô gái trẻ ngồi cạnh cửa sổ, trước những tấm vải cuộn sóng, đang khâu như thể họ làm việc thật chuyên cần để có quần áo đi dự vũ hội của chàng phong lưu công tử. đều khỏe mạnh.

Không, chúng không phải kham khổ đâu. Người ta đã tìm được cho chúng hai người vú nuôi rất tốt. một người là vợ của Adêma, cô Yôlăngđờ cường tráng, chợt

đến đúng lúc cùng đứa con mới được năm tháng của cô ta. người kia là con dâu của lương y Sêpolây.

Con dâu của ông Sêpolây?

Người ta từ từ giải thích cho nàng nghe. Không làm nàng bị mệt, cốt để cho nàng lấy lại sức. Những lớp lang của các sự kiện rồi đâu sẽ vào đấy. Nàng muốn biết làm sao mà ông Sêpolây... và tại sao có chú bé da đen?

Nhưng nàng còn rất mệt.

- Tôi muốn trông thấy mặt trời-Nàng nói.

Hai cánh tay lực lưỡng-cánh tay của Giôphrây đờ Perác một bên, bên kia là của Côlanh-giúp nàng ngồi tựa vào chiếc gối và giữ vững vàng. Người ta tránh ra để nàng có thể nhìn thấy ánh sáng tràn vào qua khung cửa sổ mở toang. Và cái mảng lấp lánh vàng ở đằng xa kia là biển.

Nàng còn nhớ sức quyến rũ tuyệt vời đã lôi cuốn nàng tới con đường ánh sáng vô cùng tận. Kỷ niệm cảm giác mờ đi... Điều đó chỉ còn để lại dưới đáy tâm hồn một thứ bụi nhớ tiếc mà thôi.

Để đổi lại qua sự sống, cứu vớt giữa những người mà nàng yêu quý và họ đang hồi hải quanh nàng che chở nàng bằng tình thương ấm áp của họ, bằng tình yêu của họ, sự âu yếm của họ, niềm vui của họ được thấy nàng sống lại, và thấy nàng mỉm cười. nàng biết rằng nàng là người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời.

Cái nắng ngọt ngào đã nhường chỗ cho cơn dông bùng bùng nổi lên. Trong cái đêm suýt nữa thì Angiêlic nhắm mắt xuôi tay, gió, chớp, sấm. mưa xối xả đen trời tối đất. Khi nàng tỉnh lại trong đêm, chỉ còn mưa là mưa, mưa gợn trên vũng tàu nhấn chìm các hải đảo, biến các đường phố thành những dòng suối đỏ quạch, trong khi những nóc nhà mái nhọn trở ống máng, nước chảy âm âm vào những chiếc thùng tôn đặt trên cỏ ở các góc nhà...

Cảnh tượng này kéo dài trong ba ngày liền, đúng là một trận đại hồng thủy. người ta tưởng như để đưa mà một người đàn bà ngoại quốc trẻ đẹp cùng những đứa con vừa lọt lòng của nàng. Và, người đàn bà đó đã hồi sinh vào đúng lúc mặt trời vừa giành lại được quyền chiếu sáng của mình. Người ta nhận xét như vậy.

Cái nắng lại trở về ngay, nhưng dễ thở hơn.

Angiêlic phải gian truân lắm mới thoát khỏi tình trạng hôn mê và liệt nhược do sốt rét rừng cấp tính gây ra và do nàng bị nhiễm bệnh từ hồi còn ở Địa trung hải, nay lại thêm sự nhiễu loạn của kỳ sinh đẻ.

- - - - -

Nàng tự hỏi mình: hai vị thiên thần có mái tóc vàng đi đâu cả rồi, và vắng họ, nàng cảm thấy buồn. Nàng đâu phải đang trong mơ! Về điều này

nàng chắc chắn là như vậy. Họ đã đến đây vì cả hai đứa con của nàng đều còn sống.

Bỗng nàng nhận ra họ qua chữ A đỏ chót trên ngực áo của họ lúc hai người đàn bà đội mũ chụp trắng đã từng làm cho bà Cranmơ sợ phát khiếp cúi xuống bên nàng, với nụ cười thần tiên để chăm sóc cho nàng và dọn giường cho nàng.

- Nhưng tóc của các chị đâu rồi-Nàng kêu lên

- Dưới mũ chụp của chúng tôi đây này-họ trả lời, và cười-Phải làm như thế. Bà Cranmơ đã nổi cơn tam bành lên, nhưng chúng tôi đang nằm trong giường thì ông ấy đến tìm chúng tôi nhờ cứu đứa bé. Chúng tôi chỉ còn đủ thì giờ để khoác chiếc áo thường mặc vào và đi theo ông ấy với tóc tai bù xù trên đôi vai. Suốt trong hai ngày liền chúng tôi không hề rời khỏi bà và hai đứa con của bà.

- Ai đến tìm các chị?

- Người Đen!

Đầu óc Angiêlic lại chập chờn... ! Người đen! Một giáo sĩ! Bao giờ vẫn chỉ là cái hình ảnh thần bí của dự đoán! Rồi nàng nhớ lại là mình đang ở Tân Anh quốc và nếu ở Tân Pháp quốc thì những người Anhđiêng được cái giáo thường gọi các giáo sĩ thiên chúa giáo bằng cái tên " Áo dài đen". Điều thứ nhất có rất ít khả năng là ông ta có mặt ở Xalem, nơi mà họ bị xem còn tồi tệ hơn cả quý, điều thứ hai, là ngay chính cả quý sứ cũng được những người theo phái Thanh giáo gọi là Người Đen...

- Các chị bảo ai là người đến tìm các chị? - Nàng lại hỏi sau khi suy nghĩ một lúc lâu là hai nữ tín đồ giáo phái Quâyơ rất khéo tay khi họ cởi áo somi của nàng ra, tắm cho nàng sạch sẽ từ đầu đến chân bằng nước thơm, băng bó lại cho nàng, mặc quần áo mới cho nàng, thay khăn trải giường và áo gối.

Và bây giờ thì nàng trông thấy họ thật gần và nhận ra làn da trắng mịn của họ, vẻ đẹp trên nét mặt trẻ trung của họ, nàng hiểu ra vì sao nàng lầm tưởng hai người đàn bà đã làm cho bà Cranmơ sợ hãi này là hai vị thiên thần. vì đây là hai người đàn bà còn rất trẻ: một người cao lớn chắc hẳn vào khoảng hai mươi lăm tuổi, còn người kia hình như chỉ là một cô gái mới lớn lên.

Nghe nàng hỏi, cả hai người nhìn nhau một cách ranh mãnh như hai cô bé có lỗi sau đó người chị bắt đầu nói:

- Xin bà thứ lỗi cho chúng em vì đã gọi ông ấy là Người đen. Nhưng chúng em biết rằng trong con người của ông ấy chẳng có gì là ma quỷ cả. Chúng em gọi ông ấy như vậy vì trong những năm đầu tiên ông ấy đến Xalem vì ông ấy mặc đồ đen, mắt đen và tóc đen. Và làm chúng em hơi sợ. từ đây chúng em biết ông ấy nên khi ông ấy đến gọi là chúng em đi ngay.

- Nhưng

ai? - Angiêlic nhấn mạnh-Bản khoăn sợ rằng mình không hiểu rõ và bị rối trí hoặc không còn nhớ ra nữa.

- Nhưng mà là ông ấy, tên cướp biển người Pháp ở Gunxbôrô.

Có nên hiểu là họ nói về Giôphrây đờ Perác không?

Có nên hiểu là các dân tộc ở Masasuset xem chàng như một tên cướp biển người Pháp không? Vậy thì có nên hiểu chính Giôphrây đờ Perác đã đích thân đến tìm... các thiên thần?

Nàng chợt ngủ thiếp đi và ngủ say đến mức khi thức dậy không còn biết vẫn trong ngày hôm đó và nàng chỉ ngủ có mỗi một tiếng đồng hồ thôi.

Bà Cranmơ trở lại bên giường và Angiêlic sau khi được nghỉ ngơi, không những đã nhận ra bà ta mà còn vui vẻ lên khi trông thấy bà ta. sau đó nhờ bà ta nàng biết được một cách rành mạch về các sự kiện đã diễn ra trong những ngày nàng nằm mê man bất tỉnh. Bà ta thoáng hiện ra từng lúc, nhưng Angiêlic có cảm tưởng như lúc nào bà ta cũng đứng cạnh nàng. Mà cũng gần như thế thật, vì bà Cranmơ tội nghiệp này hoang mang về những gì đang xảy ra trong nhà bà, thấy rằng mình không thể làm gì được và người ta chẳng nghe lời bà, đành nán lại bên cạnh Angiêlic cảm thấy tuy ốm yếu nhưng nàng chịu khó chú ý lắng nghe lời bà. người đàn bà Anh này

hy vọng là nữ bá tước đờ Perác nếu biết rõ một số việc, có thể can thiệp để bênh vực bà ta. Trước hết chính là nhờ bà ta mà Angiêlic biết rõ thêm về những người đàn bà nàng vẫn tiếp tục gọi là thiên thần. điều này được tiến hành trong ba cuộc nói chuyện, những câu chuyện quá dài và quá lạ lùng khiến nàng có cảm tưởng như đã nghe bà ta kể trong nhiều ngày và nhiều đêm về một chuyện hoang đường phương Đông dài vô tận.

Bà Cranmơ bắt đầu kể từ hồi xa xưa trong quá khứ, nói cho nàng nghe về một nhóm người theo giáo phái Quâyơ cách đây mười năm, đã tìm đến nơi nương náu ở Xalem, phần lớn những người này đều đã bị kết án tù hoặc bị đánh bằng roi ở Bôxtôn.

Người ta tiếp nhận những người này trước hết là để lên án vị Thống đốc Uyntróp của Bôxtôn hơn là vì lượng khoan hồng đối với các tín đồ của một giáo phái xa lạ bị các nhà thần học ở bang Masasuset này xem như thuộc loại nguy hiểm nhất. nhưng họ chẳng có bao nhiêu người và họ hứa sẽ tránh xa ra, sẽ tuân

thủ mọi luật pháp dân sự và sẽ không lôi kéo một ai vào học thuyết láo xược của họ. trong số này có một người đàn bà rất trẻ tên là Rút Xơmo. Vậy mà người đàn bà này lập tức xin gia nhập hàng ngũ những người Thanh giáo ở Xalem. Và than phiền là mình đã bị những nhà giáo dục theo giáo phái Quâyơ lơ lôi kéo vào con đường trái với sự thật, Sự thật duy nhất như đã được chứng minh, chỉ trong sáng và được tái sinh từ Tân giáo, một phong trào tôn giáo được tu sĩ thần cảm người Đức Mactanh Luthơ cổ vũ và được giáo sĩ người Pháp sáng suốt Giảng Canvanh thừa nhận. Bây giờ là giáo phái cơ bản ở Masasusét và ở Xalem. Người ta bắt Rút Xơmo phải qua những cuộc sát hạch rất nghiêm khắc. Nhưng người đàn bà này khá thông minh và tỏ ra thành thạo trong việc doanh nghiệp nên đã được chấp nhận một cách nhanh chóng sau khi làm lễ thành hôn với ông Brian Niulin, một cư dân ở Xalem.

Hai vợ chồng mua lại một khu trang trại trong vùng lân cận và trở thành một đôi vợ chồng gương mẫu tại thủ phủ bang Masusaset cho đến cái ngày....

Kể đến đây bà Cranmo dừng lại, nhìn quanh, rồi xích lại gần Angiêlic, bà ta thì thầm: "cho đến cái ngày Rút Xơmo trở thành vợ ông Brian Niulin đáng kính-bà Cranmo lại hạ thấp giọng hơn nữa và tròn xoe đôi mắt lên: "... trông thấy Nômi Sepohôn dưới hồ nước..."

Sau khi nói ra câu bí ẩn khó hiểu này, bà Cranmo ngồi thẳng người lên. Rồi bà ta im bật, như tiết lộ điều này làm bà ta chết khiếp.

- Nômi Sepohôn dưới nước? - Lát sau Angiêlic hỏi

- ... Điều đó người ta biết rõ ngay từ khi nó mới sinh ra: Nômi Sepohôn là một con phù thủy. Nhưng người ta còn biết chắc hơn sau câu chuyện của người quả phụ

Rút Xơmo vợ ông Brian Niulin. Chẳng là chị này thấy con bé dưới hồ, lập tức từ trên xe ngựa nhảy xuống, bế nó lên, hôn lên miệng nó và đem nó về một căn nhà lá chị ta còn giữ lại từ trước khi cưới chồng, tận trong rừng sâu. Và từ hôm đó, hai người không rời nhau nữa. Điều này chứng tỏ Nômi Sepohôn đích thực là một con phù thủy, nhưng cũng chứng tỏ Rút Xơmo mà người ta không còn nhớ chị ta đã từng sinh ra là một người theo giáo phái Quâyơ mặc dù cái bề ngoài nghiêm ngặt, là một người đàn bà cải đạo đáng nghi ngờ... Chị ta có trang trại, có bò, có ngựa có cả một kho hàng và một cửa hàng hiệu nhỏ ngoài bến cảng, vậy chị ta đến căn nhà tranh đó để làm gì, nếu không phải là để gặp quỷ sứ?

Từ đó hai người sống với nhau trong căn nhà bị mọi người phỉ nhổ. Thêm vào đó họ lại vừa mới nhặt một con bé Gitan bị người thuộc bộ lạc Rôm vứt bỏ dưới bụi cây sơn để trừ điềm dữ đem về nhà nuôi.

Vì vậy nên người ta chẳng lấy làm lạ khi ngài đờ Perác để đưa được hai người đàn bà này đến đây, đã phải đem theo một đoàn hộ tống thật đông. Chàng còn phải cho đội cận vệ cầm giáo dài chĩa thẳng ra phía trước đứng canh giữ cửa nhà bà Cranmo để không cho đám quần chúng đã tập hợp lại đến gần khi thấy hai người này xuất hiện và cho là một điều láo xược khi thấy hai mái tóc của họ xõa xuống trên vai. Hai người này đừng có nói quanh nói co là họ không kịp búi tóc lên vì quá vội vàng...

- Nhưng cuối cùng, bà nói chuyện về ai vậy? - Angiêlic hỏi

- Còn về ai nữa, về hai con người ô nhục đã làm nhor bản căn nhà của tôi đầy thối! - Bà Cranmo kêu lên bực mình vì thấy Angiêlic sau khi nghe câu chuyện tối tăm và quá đáng như vậy mà không lấy làm công phẫn-À! Chúng nó đấy!

Bà ta sợ hãi rút lui vào sau tấm màn che.

Những con người ô nhục đi vào căn phòng, cười rỡ tươi và mỗi người bế một đứa bé mới sinh, theo sau là cô gái Gitan đã mười lăm tuổi, đi chân đất, đôi mắt rực rỡ như than hồng, đội vòng hoa trên đầu, mang một chiếc giỏ đựng đầy hoa quả táo lê và mận, đem đặt lên bàn, và một giỏ đầy những cánh hoa cô ta đem rải khắp sàn nhà cho mát và thơm căn phòng. Người chị cả vừa đặt hai đứa trẻ vào nôi vừa nói rằng hôm nay trời nắng đẹp và gió đã giảm đi nên chị ta đã đem hai đứa trẻ xuống vườn và cho chúng đi dạo chơi lần đầu tiên dưới bầu trời của Thượng đế.

Angiêlic ra hiệu cho bà Cranmo đi tới gần và nói nhỏ với bà ta.

- Bà đã nói nhiều quá rồi đây. Bây giờ thì bà hãy nói rõ ra những người đàn bà này là ai?
- Tôi đã nói với bà đấy thôi!
- Bà nói vớ vẩn, những người đàn bà này không thể là những người như bà nói với tôi. Họ còn quá trẻ!
Bà người Anh mỉm cười một cách tán đồng và đắc thắng.
- À! Bà xem! Bà cũng như thế!
- Sao! Tôi cũng như thế?

- Bà cũng vậy, bà có thể thấy rõ hiệu quả ma thuật của những người này.
Bà ta thì thầm:
- Người ta bảo rằng... quý Xatăng đã cho họ bí mật của tuổi trẻ vĩnh hằng!

- - - - -

Nhờ trời người ta gọi bà Cranmơ đi chỗ khác và Angiêlic thở phào nhẹ nhõm khi bà ta biến đi. Nàng mệt quá.

Khi nàng mở mắt ra thì những người đàn bà có nụ cười thần tiên cúi xuống bên nàng với những chiếc khăn tắm trắng phau và một thùng nước nóng.

Angiêlic nhìn ngơ ngác.

- Bà chị hãy yên tâm-Người chị cả vừa nói vừa đưa bàn tay nhỏ nhắn của chị ta qua trước mặt nàng nhiều lần như xua cơn ác mộng đi cho nàng.

- Tên em là gì nhỉ? - Nàng hỏi

- Nômi Siphôn - Cô em trả lời

- Rút Xomơ-Cô chị nói

Hai người nói tên Nômi và Rút theo giọng người Hebrơ.

Phải tin chứ!

"Họ có bí mật của tuổi trẻ vĩnh hằng" bà Cranmơ chẳng bảo thế đó sao. Nhìn lên gương mặt các thiên thần "của nàng" qua đôi mắt nhìn qua hay nếp nhăn nghiêm nghị

và chín chắn của làn môi, Angiêlic thấy hai chị em có thể đã sống qua nhiều sự cố từ xa xăm và trông bề ngoài họ còn trẻ như mới hai mươi tuổi, nhưng có thể là đã ba mươi, hoặc ba mươi lăm tuổi rồi.

Nhất là Rút, quả phụ của ông Brian Niulin, người chủ nông trại đức hạnh... Câu chuyện đó thật khó tin.

- Nômi Siphôn làm gì dưới hồ vậy? - Angiêlic hỏi

Đang sắp sửa đỡ nàng dậy để thay vải trải giường cho nàng, hai người dừng lại hơi mỉm cười với nhau.

- À, bà ta đã kể với chị về chuyện đó! - Rút nói

Chị ta đưa tay ôm vai nàng và hai người im lặng nhìn nhau bằng những cặp mắt sáng long lanh.

- Không phải lỗi tại nó-chị ta nói tiếp với giọng dịu dàng-Nó sinh ra vậy. Nó có thể trông thấy màu sắc lân tinh của con người xung quanh đầu họ, và có thể chữa khỏi bệnh cho họ bằng bàn tay ban phúc. Nó làm cho người ta sợ vì có quyền lực thần bí. Và đây là nỗi bất hạnh của đời nó nhất là khi lớn lên nó rất đẹp. Đám con trai ve vãn nó nhưng không dám tỏ tình và trốn chạy cho rằng nó mang đến điều rủi ro. Nhưng nó chỉ có đẹp và tốt.

Hai người vẫn nhìn nhau rồi như khó lòng mà rời khỏi trạng thái mơ màng, họ bắt đầu chăm chỉ săn sóc Angiêlic như thường ngày và kể cho nàng nghe về sự tích của họ.

Trước tiên là sự tích của Rút Xomơ.

Do những chấn động tinh thần, chị ta đã phải chịu đựng từ ngày còn nhỏ vì cha mẹ theo giáo phái Quây cơ nên bị khủng bố, sự tích của Rút giống một cách lạ lùng sự tích của Guytomet Môngxara, bà lang ở đảo Ooclăng tại Tân Pháp quốc, người từ hồi mới bảy tuổi đã phải chứng kiến khổ hình của người mẹ đã bị sát hại vì tội phù thủy trên giàn thiêu ở tỉnh Loren.

Nhưng, nếu như Guylomet đã đi qua cuộc đời với vết thương đó trong lòng, một mối thù sôi sục đối với

những người của Giáo hội và chỉ tìm thấy sự bình yên bằng cách xa lánh xã hội tầm thường và vô ý thức, thì Rút đã sớm nổi lên chống lại sự đày ải mà người mẹ diu hiền của cô ta là nạn nhân. Với gương mặt sáng ngời luôn luôn tươi cười, cô ta bao giờ cũng đáp lại những lời lăng mạ, những cú đánh và những cái khạc nhổ bằng thái độ hết sức lịch sự. Cô đến châu Mỹ la tinh hồi mới mười hai tuổi, nghĩ rằng mình đang sống trên một mảnh đất không còn sự lệ thuộc vào đẳng cấp và địa vị. Cô ta không hiểu được mối hận thù đối với họ đang dấy lên từ những người cũng từ nước Anh cổ xưa đến đây như họ, và cũng như họ, những người này đã phải

làm lụng vất vả, giàu có lên nhờ công sức lao động, cùng tin ở một chúa trời và cùng tôn kính đức chúa Giêsu... Cha mẹ cô ta, tài bà và cần mẫn, giàu lên nhanh chóng ở khắp nơi mà họ cắm những cây cọc đầu tiên để xây nhà dựng cửa, nhưng vừa được hưởng sự sung túc thì những điều phiến nhiễu xuất hiện. người ta làm cho họ phải buồn bực về bất cứ một thái độ nhỏ nhặt nào, không những khiển trách họ đã giảng đạo mà ngay chỉ đi qua làng cũng vậy.

Rút thấy những đứa bé gái Thanh giáo mà thêm. Vững tâm về các quyền lợi của mình trên vùng đất Masasuset, chúng kéo nhau hàng đàn hàng lũ đi qua trước nhà cô ta vừa giơ ngón tay chế giễu cô ta vừa kêu tướng lên: "Run lên, run lên, đồ quý cái!". Cô ta chỉ muốn nhập bọn với chúng, và cô ta sẽ cũng đi giơ những ngón tay chế giễu cho những "Kẻ bung xung" đã được chỉ đích danh: người theo đạo công giáo, theo đạo Quây cơ, người theo đạo Tin lành hay người theo thuyết rửa tội. thế nhưng không thể nào mơ tưởng mình sẽ có được một bầu không khí êm dịu và sáng sủa hơn trong các gia đình thuộc giáo phái của họ, dưới những mái nhà tranh giữa những ngôi làng hoặc xóm nhỏ thường vừa được xây dựng lên đã phải bỏ mà đi vì cả một lũ người gây gỗ và hăm hăm đến nỗi lửa đốt ngay nhà họ, cứ như ra đi họ đã để lại uế khí của bệnh dịch tả vậy.

Sự loại trừ này đối với Rút còn khó chịu hơn cả những mối nguy của sự cưỡng bức đang đe dọa cô ta.

Điều bất hạnh cho cô là cô ta cứ trơ trọi đối với cuồng tưởng nội tâm mà phần lớn các đồng đạo của cô ta đều có và giúp họ chịu đựng được bao nhiêu tổn thất. cô ta kiệt sức vì phải cố giấu không để cho họ nhìn thấy đầu óc khô khan và phản kháng của cô ta. Thật ra cô ta thấy ngớ ngẩn nếu lấy làm tự hào về cái biệt hiệu Quây cơ: những người run sợ mà người ta khoác lên mình cho họ, vì một anh thợ giày bí ẩn ở xứ Lixixtơcsơ, Gióocgiơ Phôcxơ, một hôm từ trên chiếc ghế đầu nhôm dầy và đi khắp nơi tuyên bố âm ỉ là phải run lên trước Chúa và chỉ chăm sóc đến Đức thánh thần mà thôi.

Người thợ giày này làm không sai, khi anh ta thuyết giáo một chút về lòng tốt, lòng khoan dung trong một nước Anh bị tàn phá, ở đây, người Thiên chúa giáo và người Tin lành, người Thanh giáo và người theo giáo hội Anh đã chia năm xẻ bảy từ nhiều thập kỷ nay, nhân danh một vị thần của tình yêu thương.

Nhưng Rút muốn rằng Gióocgiơ Phôcxơ cứ ngồi im mà khâu giày trong cửa hiệu thủ công của anh ta thì hơn vì các tín đồ Hội những người bạn có đến hàng nghìn

người đứng lên đi theo anh ta, và điều này rút cuộc chỉ đem lại thêm nhiều nạn nhân mới cho các giá treo cổ và nhiều người phải trốn chạy trên các ngã đường Đại dương.

Đến tuổi mười sáu, Rút trở thành cô gái Quây cơ trôi dạt trên bờ biển Đại tây dương, lấy Grôn Xơ làm chồng. Anh chàng chỉ nhiều tuổi hơn cô ta một ít, nhưng rất cao lớn và rất đẹp trai, trong sáng như một thiên thần, là một chàng trai khỏe mạnh, một người thợ cày trẻ trung và bền bỉ, sùng đạo dững cảm và tươi vui. Anh ta yêu Rút, sống hạnh phúc biết rõ tính hăng hái và nổi cay đắng đang phát triển trong cô ta. Từ đấy có thêm sức mạnh, cô ta quyết định kháng cự lại những sự ức hiếp đồng bào của họ, đòi hỏi cho những người Quây cơ được hưởng những điều mà chính họ cũng từ nơi rất xa xôi đến tìm kiếm ở đây: tự do và quyền được cầu nguyện theo cách của họ.

Thế là chúng trả thù người chồng trẻ của cô ta và kết án anh ta, đưa anh ta lên cột bêu tội nhân chỉ vì một lỗi lầm nhỏ nhất, ra mặt nhạo báng anh ta là đã "run" trước vợ anh ta và không biết cách làm cho vợ anh ta im mồm đi. Phải chăng người ta đã cố tình bỏ quên anh ta trên chiếc ghế ô nhục trong một đêm đầy

giá tuyệt? Anh ta đã chết.

Tiếng la hét của Rút Xomơ đã gây nên chuyện rùm beng nhưng cũng vì điều này nữa, phải chăng ở cô ta có cái gì làm cho các vị quan tòa phải sợ và họ không dám vượt qua? Họ trừng phạt cô ta bằng cách bắt giam cha mẹ cô ta. Bị đánh một cách vô liêm sỉ trên bãi chợ, mẹ cô ta đã qua đời sau đó mấy ngày, những vết thương trên lưng mẹ cô ta mưng mủ, một cơn sốt cao đã giết hại bà.

Còn cha cô ta thì bị kết tội xẻo một bên tai, một hình phạt thông thường theo luật pháp, đối với người phạm tội lần đầu. Tái phạm lần thứ hai sẽ bị xẻo nốt tai kia. Nhưng việc thi hành án phạt không xảy ra. Ngày hôm trước người ta đã đến báo cho Rút biết là ông bố cô ta đã bị vỡ sọ vì bước hụt trên cầu thang.

Phải đi thôi. Một sức mạnh chợt đến và dứt khoát thúc đẩy Rút Xomơ.

Cô ta thuyết phục phần lớn những tín đồ trong Hội những người bạn cần phải đi lên phương Bắc và tự tay cô ta đốt sạch sành sah những căn nhà họ bỏ lại phía sau.

Người ta biết rằng ở Xalem cô ta không gắn bó với người thân của mình cho đến cái ngày mùa đông sương giá..." cô ta trông thấy Nômi Siphôn".

Và bây giờ là sự tích của Nômi.

- Lần đầu tiên em trông thấy nó là nó đang bị chìm xuống hồ sâu giá lạnh đến tận cổ, gương mặt nhợt nhạt của nó nhô lên khỏi mặt nước như một bông

hoa súng thật to - chị ta kể- "bọn chúng" đứng cạnh rừng, chúng vừa chờ, vừa hát thánh Vịnh, cầu cho quý sứ thoát ra từ miệng con bé. Đúng, miệng con bé đang há hốc ra, vì nó sắp tắt thở rồi, con bé tội nghiệp... Em không còn cách nào khác là nhảy ào ào từ trên chiếc xe bò xuống và chạy đến lôi nó từ dưới ngôi mộ đen ngòm lên. Băng đã khép lại quanh cổ nó như một vòng đai sắt, và em vừa kéo nó lên bờ thì chiếc áo somi duy nhất trên mình nó đóng băng lại và đầu các sợi tóc dài của nó gãy ra như những sợi thủy tinh. Em hôn lên môi nó-Rút Xomơ nói-Đôi môi tái xanh và giá lạnh tội nghiệp của nó. Em muốn truyền hơi thở của em cho nó, truyền hơi nóng của đời em.

Chị ta không còn đủ thời gian để gỡ cái nút cứng như đánh vì băng giá của sợi dây thừng to tướng buộc dưới nách cô bé, dong từ trên cành cây xuống bằng một chiếc trục lăn để thỉnh thoảng lại kéo nó lên khỏi mặt nước xem tai họa có còn đây nữa hay không, người ta có thể coi như vĩnh viễn diệt trừ tận gốc.

Chạy đến chiếc xe bò để lấy con dao, chị chủ nông trại cắt đứt dây thừng và cõng Nômi lên lưng đưa cô ta về tận căn nhà lá.

- Người ta làm tình làm tội mới ghê gớm làm sao-Chị ta cười lắc đầu-Ban đầu căn lều đó không phải như người ta bảo là ở trong rừng, mà ở ngoài bìa rừng... Ông chồng em được tiếng

đồn báo cho biết trước về điều điếm nhục này, đã mò tới. Em cấm anh ấy không được bước qua ngưỡng cửa của nơi ẩn náu này, từ nay đã trở thành chốn thiêng liêng từ nay là của riêng em. Anh ấy hiểu ra và đã rút lui. Thế rồi em vẽ vòng tròn bằng những hòn đá trước ngôi nhà của em, cấm không một ai được vượt qua. Điều này làm cho mọi người đều khiếp sợ, em cũng chẳng hiểu là vì sao.

"Em cảm thấy nghĩa vụ của em đối với Chúa là từ nay phải yêu mến Nômi, phải bảo vệ nó chống lại những kẻ hung ác, giúp nó phát triển năng khiếu làm phúc, khả năng chữa khỏi bệnh. Nó có quyền lực làm phúc ngay trong đôi tay chữa bệnh của nó. Những người biết được điều đó đã bí mật tìm đến nó. Họ quý xuống trước vòng tròn được xếp bằng đá và van lơn chúng em".

" Thế là em cho làm một cái lán như cái kho thóc ở cách xa nhà một quãng và bắt đầu chữa bệnh cho những người được đem tới...".

Tất cả chuyện này được kể lại qua từng mẩu , xen vào công việc chăm sóc cho sản phụ và hai đứa bé.

Angiêlic lắng nghe một cách khát khao, như ngón ngấu một miếng bánh mì sau một chặng đường đi mệt nhọc, hay uống nước giếng mát lạnh sau khi vượt qua sa mạc. đúng, cứ như là một thứ thức ăn được những lời nói đầy hương vị đậm đà

và chất men nồng đượm của một câu chuyện có thật mang lại. Hai cuộc đời: những nỗi đau thực sự và

những thách thức thật sự!

Một hơi thở kỳ lạ lôi cuốn hai con người hèn mọn này ra khỏi cái tầm thường khi họ lâm vào nước cờ thua trắng của những người đàn bà theo giáo phái Quâyco, và lâm vào cảnh ngộ đáng thương bị nguyên rủa, bị giam hãm trong ngôi nhà nhỏ ngoài bìa rừng. Angiêlic thấu hiểu họ, đến với họ cảm thấy việc gặp gỡ họ như thêm một sự bảo hiểm mới.

Các chuyện kể này không những không làm nàng đến nỗi kiệt sức mà trái lại làm cho nàng hồi sức. thời gian dưỡng bệnh của nàng tiến triển nhanh chóng do chất bổ của sự trao đổi vì nàng mới gặp được, qua hai người đàn bà này, những con người cùng nói tiếng nói của nàng.

Như vậy Angiêlic đã gặp hai người đàn bà thông minh và có kiến thức, nói năng thật kỳ thú khéo léo và quyết đoán trong hành động, nhân ái, vui vẻ và độ lượng mặc dù có phản ứng tự vệ nhanh chóng.

Để có thể giữ được mình, mục tiêu của sự phẫn nộ nhưng vững tin là mình có quyền sống như thế và họ phải khẳng định điều đó có hoặc ít ra thì cũng cất tiếng nói để nhắc lại điều đó trong mọi trường hợp, nhất là khi người của các sắc tộc, sau một thời gian bị chế ngự làm cho lảng đi, và như bị hai người đàn bà này và những "điều kỳ lạ" của họ quyến rũ, lại lên cơn và có ý định lôi hai người đàn bà này ra để xét xử và để treo cổ lên.

Người ta họp nhau lại thành từng đoàn, kéo đến bắt các quan tòa và các viên quản lý phải giở hồ sơ giấy da ra và đội mũ tòa án vào, và người ta vừa la hét vừa ùn ùn kéo đến căn nhà ngoài bìa rừng. Có những người hung dữ đã đem theo những bó củi và những cây đuốc định bùng sẽ là người đầu tiên châm lửa vào mái tranh của ngôi nhà quý sứ. Thế nhưng rồi mọi người đột dừng lại trước vòng tròn bằng đá. Vì họ thất kinh khi thấy xuất hiện hai người đàn bà xinh đẹp đến như thế trên ngưỡng cửa, chỉ ngón tay, xin họ hãy quay lại nhà họ. Còn khiếp đảm hơn nếu họ không trông thấy hai người này xuất hiện, vì như thế họ sẽ đoán là hai người đã dùng quỷ thuật chui qua ống khói bay biến đi để thoát khỏi sự trừng phạt.

- Họ đã kết tội chúng em phải mang trên ngực áo chữ A của từ Aldutare.

Đây là cái dấu đỏ và ô nhục của quý Xatăng, cách trừng phạt còn tồn tại trong pháp chế của Massasuset-chữ A để chỉ người đàn bà mang tội thông dâm.

- Em đành nhận lấy bản án-Rút nói-Nhưng đối với một Nômi thì thật bất công, vì nó chưa phản bội một người đàn ông nào, nó chưa lấy chồng...

Chương 6.:

Ngay từ lúc nàng trở về với cuộc sống, hai người đàn bà trẻ đến chăm sóc cho Angiêlic đã cố hết sức mình để giữ cho nàng những phút bình yên, nhất là khi chồng nàng, cha của hai đứa trẻ, tên cướp biển người Pháp ở Gunxbôro mà hai chị rất kính trọng đến nhà. Nhờ hai người này mà những cuộc tuần hành nghìn nghịt đến thăm viếng đã phải tạm dừng. và Angiêlic được hưởng những giờ phút thân mật của gia đình trong kỳ sinh nở với sự hiện diện của chỉ một mình Perắc bên nàng mà thôi.

Phút giây không thể nào quên là khi lần đầu tiên ngồi trên chiếc giường lớn, tựa người vào chàng còn chàng thì đỡ nàng trong cánh tay, hai vợ chồng có thể sung sướng ngắm nhìn hai đứa con mới sinh. Rút và Nômi đã mang chúng đặt lên một chiếc gối lớn bằng đặngten. Họ để chiếc gối trên đầu gối của Angiêlic tin chắc làm như thế nàng sẽ đỡ bị mệt-chúng nó nhẹ tênh thôi mà! - Rồi họ rút lui, đứng canh trước cửa. họ đã từng nổi tiếng là những người đàn bà có phù phép nên càng làm người ta e sợ hơn là những người lính gác Tây ban nha dưới chân cầu thang.

- Như vậy là các con đã quyết định ở lại với cha mẹ rồi phải không, hoàng tử và công chúa bé bỏng-Chàng dịu dàng nói-Các con muốn gì nào?

Hai con người

nhỏ bé nằm trên chiếc gối đặngten nhìn vợ chồng nàng bằng những cặp mắt xanh xanh như dưới tận cùng của không gian vô tận.

- Chúng làm ta xúc động! - Perắc nói.

Tiếng nói của chàng kiêu hãnh và vui thích. Angiêlic thì ngạc nhiên vì còn chưa tin, bây giờ mới vững tâm về sự tồn tại của chúng. Đây là thời điểm của sự bù đắp. bốn con người gặp nhau trên ngưỡng cửa của một cuộc chung sống hứa hẹn sẽ lâu dài, âu yếm và rục rờ sau khi suýt nữa thì bị cơn bão táp chỉ mới bắt đầu cuốn mất.

Ngón tay của Giôphrây sờ Perắc co quắp lại trên vai nàng.

- em yêu, anh mới sợ làm sao-chàng ghen ngào nói-Em làm anh sợ quá.

Nàng chưa bao giờ nghe chàng thốt ra tiếng sợ, chưa bao giờ nghe thấy giọng nói lo lắng đến như thế, ngay cả khi sắp bị đắm tàu hay trong những mối hiểm nguy lớn nhất.

Nàng ngược mắt nhìn chàng, gương mặt gần gũi xiết bao yêu dấu này, nàng đã từng thấy đầy vẻ lo âu trong một giấc mơ tăm tối với sấm ran chớp giạt, và thật đến mức nàng muốn đặt đôi môi của mình lên làn má đầy vết sẹo đang đầm đìa nước mưa của chàng. Chàng bước nhanh trong giông bão... cả ông già Sêpolây hiện về.

- Đã xảy ra chuyện gì với Sêpolây? - Nàng hỏi

- Ông ta ở cách đây không xa, em thử tưởng tượng xem, chỉ cách hai dặm đường. người ta đã bắt giữ và giam

ông ta lại khi ông ta đến gần Xalem. Những người anh phái đi tìm ông ta phải dùng vũ lực để đánh tháo cho ông ta. Nhưng nguy cơ xảy ra cuộc ẩu đả vì họ ít người. Anh đã đến tìm họ.

- À, ra thế! Vì vậy mà những người mang vũ khí, tay cầm đuốc đã bao vây ông ta... Và anh đi thật nhanh trong cơn giông.

Perắc liếc nhìn nàng với nụ cười bán khoản nhưng không bình luận về những ý nghĩ mơ hồ này.

- Đúng-chàng khẳng định-Anh đến vừa đúng lúc, đây là một cuộc chạy đua quyết định sự sống còn của chúng ta. Anh đã bỏ em lại trong lúc lâm chung, nhưng đã có hai người đàn bà trẻ túc trực bên em.

Có nên tin là một bóng ma khi nàng trông thấy chàng trong đêm tối và đã đến gần chàng, muốn ôm lấy chàng mà hôn.

Hai đứa bé đã nhắm mắt lại và bây giờ chúng chỉ còn là những bản thể dịu dàng khiến nàng cảm thấy muốn thả mình trên vai chàng.

Sự yếu đuối của nàng không có gì là tội lỗi. Nàng có thể yếu đuối vì đã có chàng ở đây rồi. Ngồi gần như tựa hẳn vào giường, chàng ôm lấy nàng bằng sức lực cường tráng mà nàng chưa bao giờ cảm thấy vững vàng đến thế, thứ sinh lực được luyện nên qua thử thách, những vết thương và những nỗi nhọc nhằn của một cuộc đời chiến đấu. ngày nay, chàng là sức mạnh của nàng và nàng không còn phải vật lộn với đời nữa.

Đây là những phút giây thú vị. những phút giây bắt đầu lại những cái mà trước đây đáng lẽ không bị tan vỡ, nàng ở bên chàng, như chính trong lúc này đây, ngắm nhìn những đứa con bé nhỏ vừa lọt lòng trong một tòa lâu đài bé nhỏ ở Bécanơ, dưới chân dãy núi Pirênê, tại nước Pháp xa xôi.

Lúc này nàng cũng không biết điều gì sẽ đến với chàng và với nàng trên những nẻo đường bất ngờ của định mệnh. Định mệnh mà nhà tiên tri cao cả Ôxman Feraji đã báo trước với vẻ sợ hãi và khâm phục: "Hai người gặp lại nhau... tôi đã đọc thấy trong các vì sao sự tích ly kì nhất trên thế giới này giữa bà và người đàn ông của tương lai".

Một tiếng nói cũng đã cất lên: "Không, chưa đâu, anh ta còn sống trên trái đất này..."

"Chúng ta chẳng biết gì hết-nàng nghĩ-Chúng ta cứ tưởng mình là những người chủ. Chúng ta cứ tưởng mình là người xếp đặt mọi việc. Mỗi một tiếng công của định mệnh sẽ có một ý nghĩa riêng qua các tầng mây".

- Bây giờ thì em tin là em đã suýt chết-Nàng nói với chàng trong lần chàng đến thăm nàng sau đó-Vì em đã nhìn lại cả cuộc đời em và người ta bảo rằng điều

đó thường xảy ra khi người ta sắp chết. Em cứ tưởng mình đang ở Angiê. Điều khủng khiếp nhất là thấy

mình đang bị Mulai Ismail cầm tù và em thì chưa tìm thấy anh. Em cảm thấy vô cùng thất vọng. Chàng vuốt ve nàng và lấy ngón tay lượn theo đường cong của khuôn mặt nàng. Một chút mĩa mai làm dịu mi mắt của chàng lại.

- Anh hiểu vì sao trong cơn hôn mê em đã nói tiếng A rập. Và em luôn gọi Côlanh Paturen, vua của những người nô lệ.

- Nhưng anh ấy phải giải thoát em ra khỏi hậu cung để em có thể đi tìm lại anh!

- Em cứ nằng nặc đòi anh phải gọi anh ta đến Xalem ngay tức khắc.

- Đến từ Gunxbô rô? Làm sao mà anh ấy đến được nhanh thế? - Nàng nói và lại bắn khoăn sợ rằng mình đã mất cả khái niệm về thời gian.

Chàng cười và thấy mình đã trêu chọc nàng.

Thật ra thì cuộc hành trình này đã được dự kiến trước: Côlanh phải đến để gặp họ ở Xalem, nơi một cuộc họp của các thương gia ở Gunxbô rô sẽ được triệu tập khi họ đi qua đây. Trong số đó có Mecxorô và Manigô cùng các nhà hùn vốn của họ ở Tân Anh quốc. Trên chuyến tàu này có cả Adêma, vợ anh ta và Yôlăngdờ và đưa con mới được năm tháng của họ.

Đầu óc Angiêlic trống rỗng nên không thể tìm ra những lời giải thích khác đối với điều bí ẩn bất ngờ thú vị của hoàn cảnh.

Đúng, hẳn là như thế, nàng

suýt chết. đáng ra là đã chết hai lần rồi chứ chẳng phải một lần. và bảo rằng ba lần cũng chẳng ngoa. Về điều này, mọi người đều đồng ý như vậy. người ta chỉ còn bàn cãi về những phút giây bi đát nhất, lúc đó người ta thật sự đều tin rằng "thế là hết".

Đối với người này thì cho là chính cái lúc nàng nhô dậy và kêu lên khủng khiếp sau khi nghe tiếng rú của bé Ônôrin trong căn phòng bên cạnh. Nàng ngã ngửa ra phía sau, nằm cứng đờ và tái nhợt. Đối với những người khác thì chính là lúc cơn giông tố nổi lên dữ dội nhất trong trời đêm tối mịt khi cơn sốt đang hoành hành, nàng thở gấp đến mức không còn nghe thấy và con tim của nàng dường như ngừng đập vì không còn có thể đập theo cái nhịp điên loạn như thế nữa. Nhưng cơn bệnh hiểm nghèo nhất, tương đầu sắp sửa làm cho nàng "tuột khỏi" tay họ, chính là cái cơn đầu tiên khi người ta trông thấy ở nơi môi nàng, trên khuôn mặt trắng bệch như nền hiện lên một nụ cười của chốn thiên đường. Người ta tưởng nàng đang ngủ. Mọi sự chú ý đều hướng cả về thằng bé "được cứu sống bằng phép lạ". Đột nhiên chồng nàng và "hai người đàn bà có quỷ thuật" nhảy bổ đến chỗ nàng, và có những phút khủng khiếp trôi qua trong im lặng mà những quyết định đang tác động, và những sức mạnh không sao tính được đang vật lộn.

Hơi thở chỉ trở lại với nàng sau khi nụ cười của một thế giới khác biến đi, nụ cười làm cho nàng thật đẹp... để đi đến cõi vĩnh hằng.

Người ta thấy cơn sốt của nàng đang tăng lên và làm nổi lên trên làn da vàng sáp của nàng một làn sóng nóng bỏng nhưng thế còn hơn là nụ cười.

Ngày hôm sau qua đi, bệnh tình của nàng cũng không thuyên giảm. nhưng đến chiều, khi giông tố nổ ra, lại thêm hai cơn nữa, và người ta tin là nàng không thể qua khỏi.

Xêvêrin kể lại với nàng rằng chiều hôm đó, Ônôrin mà người ta cách li ra và cô ta đang trông giữ, bỗng nhiên nằm sấp xuống mặt đất, rú lên như bị quỷ ám, tự cắn vào cánh tay nó đến ngáp răng. Cô ta sẽ không thể làm gì nổi nếu người đàn bà có mớ tóc dài không chạy đến và trấn an nó.

Lo lắng quá chừng, Xêvêrin cố hỏi tin tức. người đàn bà chữa bệnh cho cô ta biết là hai đứa bé đã được cứu sống, nhưng còn mẹ chúng coi như đã hy sinh đời mình cho sự sống của chúng, hiện đang sắp sửa trút hơi thở cuối cùng. Sức lực của họ góp vào và sức mạnh tình yêu của chồng nàng đem lại cho nàng, cũng chỉ mới có kết quả làm cho nàng hồi tỉnh, hay đúng hơn là giữ cho nàng còn ở lại với những người đang sống. chưa biết rồi sẽ ra sao, vì nàng còn đang bị

sốt rét rừng cấp tính, thứ bệnh mà người La mã cho là do uế khí của các đầm lầy và đối với căn bệnh họ

cho là nan ý này, không có thứ thuốc nào chữa khỏi. Sống chết là do sức chống chọi của người bệnh và những đợt tấn công của cơn sốt.

Người đàn bà trẻ mà Xêvêrin lập tức thấy có cảm tình mặc dù cái vẻ bề ngoài kỳ dị đã nói chắc chắn với cô ta là người này và bà chị sẽ tìm mọi cách để giúp nàng trong cuộc chiến đấu này, nhưng về mặt mỗi vì cuộc chiến đấu hiện rõ trên nét mặt họ. họ có còn đủ sức để giữ được người sắp chết hay không?

Xêvêrin nhón nhác và bị bỏ quên đứng một mình, ru bé Ônôrin trên cánh tay: "Cháu đã cầu nguyện thưa bà, rình nghe những tiếng động hầu như không thể nghe thấy từ trong nhà và thật khó đoán được gì trong sấm chớp đùng đùng".

Cuối cùng trong đêm mưa xối xả, như một vị thần đầu người đuôi cá từ một hang sâu dưới đáy biển chui lên, ông già lương y Sêpolây xuất hiện trước ngưỡng cửa và được đem tới bên đầu giường bà đỡ Perắc. ông ta đã cho nàng uống thuốc, thứ thuốc duy nhất-một thang bằng vỏ cây hay rễ cây gì đấy, có thể trị được bệnh sốt rét từ lâu nổi tiếng là quái ác và vô phương cứu chữa.

Angiêlic lắng nghe và khôi phục lại những điều nàng còn nhớ trong các giai đoạn của cơn hôn mê.

- Họ sẽ moi óc tôi ra để biết được bí quyết của tôi! - Gióocgiơ Sêpolây cười gằn-Nhưng họ sẽ chết hết vì các thứ bệnh sốt rét... thuốc ư? Tôi chẳng cho họ đâu.

Vì lần này suýt nữa thì con người bị đày đọa trong các khu rừng của châu Mỹ la tinh đã bị treo cổ. người ta đã hành hạ bộ lạc nhỏ bé của ông ta, bà Mactara, người đàn bà Anhđiêng thuộc bộ lạc Pêqua mà ông ta đã chung sống từ bốn mươi năm nay, con trai của ông ta, người Anhđiêng khai đường mở lối và người vợ của anh ta, một người đàn bà Vapanoa.

Cái làm cho ông ta cáu giận nhất là đã lỡ hẹn với bà đỡ Perắc.

Tuy vậy ông ta cũng đã lên đường từ một ngày tính ra có thể đến kịp, rời khỏi hang ổ của ông ta ở mũi Maqua, gần vùng Sípxcôt với người vợ Anhđiêng, con trai, con dâu của ông ta địu trên lưng cả đứa con gái nhỏ dòng dõi người Anh lai một phần tư mới được mấy tháng.

Nhưng mặc dù đã tìm trăm phương nghìn kế, ông ta đã bị phát hiện và bị bắt giữ gần vùng Nômbigò tại bãi phơi cá tuyết đầu tiên của hãng buôn cá thuộc vịnh Masasuset. Quanh vùng này, người ta giận ông vì sống trong rừng với một người đàn bà Anhđiêng, có nghĩa là hai lần cấu kết với quỷ. Cuộc tranh chấp của ông ta với bang Masasuset còn nghiêm trọng hơn. Thường kỳ, những người thừa kế của ông chủ cũ của ông ta, một dược sư ở Xalem đến đòi nợ về số tiền ông ta còn thiếu trong khi vượt Đại dương từ hồi ông ta mới mười tám tuổi và còn là một dược sư trẻ.

- Những bí quyết của tôi, tôi sẽ chỉ cho bà mà thôi, thưa bà. Cho bà và cho hai nữ "đạo sĩ" trẻ này.

Ông ta rất muốn nói hai người bạn đồng sự về pháp thuật của ông ta. Rút và Nômi đã cùng ông ta làm việc để giữ lại trên trái đất Angiêlic đỡ Perắc và hai đứa bé sinh đôi tuyệt diệu: Raymông Rôgiê và Gôlôriăngđờ.

Angiêlic ngắm nhìn không biết chán hai gương mặt nhỏ bé, xinh đẹp làm nàng say sưa.

Nàng cười: "Hai cục vàng của mẹ!"

Thằng bé cười với cái đầu lơ thơ mấy sợi lông măng vàng nhạt, thật gần gũi với nàng, vì nàng đã bế nó khi nó sắp chết, tưởng như đau khổ đến chết mất nếu nó bị cướp đi.

Nàng quay lại với Giôphrây đỡ Perắc đang ngồi cạnh mình.

- Làm mẹ là một điều khủng khiếp-Nàng thì thào trong khi đôi mắt sáng mở to của nàng trở nên hốt hoảng-Em xin ngài thứ lỗi, thưa đức ông thân mến, em tưởng như em đã quên mất đức ông trong những giờ phút khủng khiếp đó, khi nó sắp tắt thở trên đôi bàn tay của em.

- Anh cũng tự hỏi mình: phải chăng làm cha còn khủng khiếp hơn hay không-Chàng đáp lại bằng giọng nhẹ nhàng nhằm làm giảm cú choáng trong ký ức của nàng-Vì trong những giờ phút đó, em đã bị bỏ quên chứ

không phải anh. Có những nỗi đau buồn đã hủy hoại mọi ký ức, lập lộn. Lúc đó em đang đau buồn. Anh thấy anh phải đền bù vì thân hình anh còn nguyên vẹn, vì sức mạnh bất lực của anh khi em lâm vào tình trạng đau yếu. Hẳn là thế, đối với anh thế giới trở thành hoang vắng và đen tối, còn khó chịu và nguy hiểm hơn mọi bão táp và mọi cuộc chiến đấu ác liệt nhất anh đã trải qua. Nhưng anh không thể nào quên là có em ở đây, vì đối với anh chỉ có điều đó là đáng kể. Phải cứu sống em, phải cứu sống hai đứa con nhỏ bé đang lôi cuốn sự sống còn của em, và cả sự sống còn của Ônôrin vì không có em thì nó không sống nổi. Anh không có quyền chấp nhận thất bại, ngay cả không có quyền nghĩ tới. Anh chịu trách nhiệm về việc cứu sống em thế mà... chỉ có hai bàn tay trắng.

- Ngài đã đến tìm chúng tôi-Rút và Nômi nói

- Ai cơ?

- Người đen. Tên cướp biển của xứ Gunxbôro.

Và cả hai người phì cười-Nói đùa đấy thôi... Chẳng phải cướp biển, chẳng phải Người đen! Chúng tôi yêu mến ông ấy.

Bây giờ đã biết chuyện của họ nàng tưởng tượng Giôphrây đờ Perác hối hả chạy đến

căn nhà tranh bị nghiền rủa ngoài bìa rừng, có một đoàn quân nhỏ bé đi theo dưới vòm cây du cao lớn đang thì thầm trong buổi hoàng hôn ở Xalem, và dừng lại trước vòng tròn xếp bằng đá.

Chàng đã quỳ một bên gối xuống đất-chàng, người đã không chịu quỳ gối trước nhà vua-và chàng đã kêu lên. Đưa tay về phía nhà của những bà phù thủy:

- Đến ngay! Đến ngay! Ta van các em, các em yêu quý của ta! Hãy đến cứu đứa con trai của ta đang hấp hối!

Angiêlic mỉm cười nhìn Raymông Rôgiê, thằng bé vừa lọt lòng, lúc đó cũng chưa được đặt tên, vậy mà đã là nó: con trai tôi đang sắp chết.

- Anh biết có hai người đó sao? Anh đã nghe nói đến pháp thuật của họ phải không? Anh biết họ ư?

- À! Anh biết một ít về tất cả những điều bí mật của châu Mỹ- Chàng vừa nói vừa cười-Đấy là nhiệm vụ của anh! Nếu anh muốn bảo vệ và cứu sống những người thân của mình trên vùng đất man sơ này thì anh cần phải biết những bí mật của châu Mỹ... những bí mật thật sự của nó.

Đấy không hẳn hoàn toàn là những lời tâm sự mà hai vợ chồng trao đổi với nhau như vậy. nhưng họ xích lại gần nhau và thăm kịch chung mà họ cùng nhau chia sẻ khiến họ bộc lộ với nhau những sắc thái của ý nghĩa cho đến nay mỗi người vẫn giữ kín.

Họ cảm thấy bị lôi cuốn vì một sự kích thích đột ngột làm

cho đầu óc mình sáng ra và giải phóng cho những con tim bị dồn ép, giống như một thứ rượu nồng trong chốc lát đã làm cho con mắt họ nhìn cuộc sống với những màu sắc khác nhau.

- - - - -

Trong số những người ở gái nhỏ bé của căn nhà này có một cô gái đầy đà, đặc biệt hay quấy rầy nhưng lại còn hồn láo và thật khó chịu. Chắc hẳn là để làm vừa lòng bà chủ của cô ta, bà Cranmơ, cô ta luôn mồm cần nhắc những người theo giáo phái La mã, những người ngoại quốc, giả bộ làm ra vẻ kính trọng khi bước chân vào căn phòng hôi thối vì sự có mặt của nhiều hạng người không lấy gì làm tinh khiết. Nói gì thì nói, mặc dù người ta biết cô ta ở gần họ không bao giờ cô ta thêm bắt chước những người này!

- Cô có cái mũi trắng quá nhỉ, lại tròn trĩnh và rất nhẹ nhàng nữa chứ- Angiêlic nói với cô ta, khi sức khỏe đã hồi phục, nàng cũng tỏ ra đáo đả.

Cũng may cho cô gái bất hạnh này là lúc đó chỉ có hai người đàn bà Quâyơ và Xêvêrin, và Angiêlic nói tiếp:

- Và trong những đêm giông tố, cô đã đem cặp đùi đó hiến dâng cho anh chàng Hari Bôi.

Cô gái tái mét mặt, suyt nữa thì ngã vật xuống nằm cứng đờ, hai mắt trợn trừng, buông cái chén cô ta đang cầm trên tay và bắt đầu nói lắp:

- Ai? Ai đã nói cho bà biết?

- Chẳng ai nói hết! Tôi đã trông thấy cô!

Cô kia há hốc

miệng ra, như con cá bị ném lên cạn, mãi mới lúng búng chôi lấy chôi để:

- Không thể như thế được, bà không thể trông thấy được tôi...

- Làm sao không trông thấy được, hai anh chị đã đi qua chỗ kia kia?

- Nhưng vì chuyện đó chỉ xảy ra có một lần! Và lúc đó bà đang nằm trên giường và đang chết!

Cô ta bắt đầu khóc như cha chết và kể rằng chính vì thế, mọi người đang hoảng loạn, đang rối bời, và đâu đâu cũng nghe người ta kêu nữ bá tước người Pháp chết rồi, và điều đáng đay địa ngục đã xảy tới. Thế là Hari Bôi, một người làm mướn, thư ký của một thương gia gần đây lâu nay đang rình mò cô người ở béo trực béo tròn của bà Cranmơ, thèm muốn cô ta quá và tìm đủ trăm cách, nghìn cách để làm cho cô ta biết là anh ta muốn gì ở cô này, đến nước đầu óc cô này cứ lộn tung phèo cả lên. Anh ta biết là mình có thể lợi dụng lúc kẻ đi người lại loạn cả lên này. Việc quan sát chặt chẽ của hàng xóm đối với những cuộc tình ái đan díu với lũ đầy tớ gái bị buông lỏng, anh ta đến với cô ta bằng cách nhảy đại qua rào chắn trong khi cô ta đi qua sân nhà dưới trời mưa, cũng chẳng biết... để đi tìm cái quái gì nữa, thế rồi anh ta lôi tuốt cô nàng vào kho thóc...

Và thế là hai người đã...

- Làm cho cô ta im đi - Angiêlic khấn khoản nói-Cô ta làm tôi mệt quá.

Nhưng cô ta lại càng kêu khóc

tương lên. Cô ta biết điều gì đang chờ đợi cô ta: cột bêu tội, nhà tù, đánh đòn, lên án, sỉ nhục và bị tăng thời gian đi làm mướn lên gấp đôi.

Thấy thế Xêvêrin bắt đầu cười, cô ta cười đến muốn đứt hơi, cười như chỉ có những cô gái Pháp mới biết cười. chiếc chén bị vỡ được dùng làm cái cớ để giải thích cho sự ồn ào khi người ta chạy đến xem đã xảy ra chuyện gì. Câu chuyện cũng chỉ đến thế mà thôi. Angiêlic cũng chẳng đếm xỉa gì đến cái điều người ta kể với nhau là nàng đã cưỡi trên một cái chổi đi dạo chơi trên không trung.

Nhưng tại sao lại là cái chổi? Vì lí do gì mà người ta gắn cho các mục phù thủy hay cưỡi trên cái chổi? chỉ là chuyện bông phèng! Những lời nói không làm cho người ta mỉm cười. Và nếu những người Anh bị ám ảnh vì quỷ sứ, không có các thánh ở trên thiên đường để bảo vệ họ thì Angiêlic cũng không quên rằng "ở phía" người Pháp nàng cũng từng là nạn nhân của sự cuồng tín hầu như chẳng kém. Nàng và Giôphray đã phải rất khôn khéo, và được sự giúp sức của tình bạn vững vàng và thông minh mới có thể vô hiệu hóa được những lời buộc tội của tay thầy tu đáng sợ Gióocđovan. Ông này để chống lại các doanh nghiệp của bá tước đờ Perác ở vùng Menơ đã vu cáo nàng là có quyền lực ma thuật.

Vậy mà ông ta có bao giờ trông thấy những điều đó đâu.

Nàng gần như hi vọng là ông ta không có thật, không tồn tại. Và khi đến Kêbéc họ được biết là cha Đóocgiovan đã bị lưu đày tại đoàn truyền giáo của người Irôcơ, nàng biết rằng mình đã thắng trong trận đấu. nhưng còn trận thắng hoàn toàn thì sao?

- Em đừng lo, con tim bé bỏng của anh-Giôphrây đờ Perác khuyên nàng khi thấy nàng đang mơ màng-Con tàu của chúng ta sẽ qua khỏi cơn giông bão một cách tốt đẹp. Để thổi gió về cho chúng ta.

Nàng muốn biết còn có những người lánh nạn từ vùng Thượng đế Cônêcticôt nữa hay không, nhưng chàng không để nàng bận tâm về các vấn đề này, những vấn đề mà hiện nay chàng cũng không thể giải quyết được gì.

Xalem được gia cố thêm các tường thành, những hàng dâu, và các nông trang viên vùng lân cận lũ lượt kéo nhau đến nhà thờ xem lễ trong ngày chủ nhật, như ngày trước, đàn ông mang theo súng hỏa mai để canh giữ đàn bà và trẻ em.

Đội dân binh tập hợp lại để tổ chức một cuộc ra quân nhằm tăng cường cho việc bảo vệ các cư dân vùng

biên giới. Quốc gia Méno vẫn được hòa ước mà
Giôphrây đờ Perắc đã ký với nam tước Xanh Caxtin bảo hộ...

Nàng sắp sửa đứng dậy, và đi xuống khu vườn mà Rút và Nômi khi có quá nhiều khách đến viếng thăm
thường đưa chiếc nôi con đến đây.

Bắt đầu từ lúc này, sức khỏe của nàng càng được hồi phục một cách nhanh chóng hơn và rồi có thể dong
buồm về Gunxbô rô.

Chương 7.:

Rút và Nômi đi kèm bên cạnh cô Aga ủ rũ đầu đội một cái vòng hoa kết bằng cành nho dại. hai người can
thiệp hộ cô gái Bôhêmiêng đáng thương:

- Thưa bà, bà cứ đem cô bé này về Gunxbô rô. Chúng tôi được biết là ở đây tất cả những người khác nhau
đều chung sống mà không xảy ra cãi cọ, ở đây, đàn bà được che chở và tìm được chồng cũng như của hồi
môn. Hình như ở đây một cô gái da đen thuộc giống người Mo đã cưới một sĩ quan người Pháp. Chúng tôi
van xin bà, bà hãy mang cô bé đáng thương này đi, chứ ở đây chúng tôi rất sợ cho cô ta. Rồi thì người này
sẽ đuổi theo ném đá vào người cô ta, người kia vu vạ cho cô ta là cám dỗ họ để kiếm cơ hãm hiếp cô ta,
rồi sau đó có thể giết chết cô ta với lí do là quý sứ phải chịu trách nhiệm về trò dâm dục này của họ. ở
Gunxbô rô cô bé có thể tìm thấy một cuộc sống hạnh phúc...

Angiêlic bắt đầu nói với hai người đàn bà này là trước hết cô gái người Mo

mà họ kể đó đã được các bà ở Xanh Mo nuôi dưỡng và có một bà mẹ nuôi bí ẩn chu cấp cho rất nhiều tiền,
cô này không còn ở Gunxbô rô nữa mà ở Kêbéc, và cô ta cũng chưa lấy chồng. Vì cô ta đòi hỏi người
chồng tương lai của cô ta phải có những đức tính nhất định. Trong khi đó các chàng trai Canada lại chê
nước da bánh mật của cô ta.

Ngoài chuyện đó ra phải công nhận là một cô gái đẹp và ngây thơ như Aga với vẻ khêu gợi tình dục lan tỏa
như mặt trời giữa mùa hè sẽ yên ổn và ít bị nguy hiểm nếu về Gunxbô rô hơn là ở thành phố Xalem nghiêm
ngặt và cả thẹn này. Vì trong một vùng định cư do một nhà quý tộc giang hồ như bá tước đờ Perắc tạo dựng
lên có bao nhiêu loại người ở lẫn lộn với nhau nên càng phô trương chủ nghĩa tự do. Nếu người ta bực tức
nhau điều gì họ có thể kiện lên thống đốc Côlanh Paturen và xử lí theo pháp chế ông ta đã soạn thảo ra
nhằm mục đích giữ vững phát triển trật tự, sự đúng đắn và kỷ luật cần thiết cho tư cách con người, để mọi
công dân có thể yên ổn làm ăn ở đây.

Ngoài những vụ bắt buộc chung, những cư dân ở Gunxbô rô đã biết tôn trọng tự do riêng của những người
khác. Vùng định cư được xây dựng trên cơ sở cộng

đồng người Tin Lành của La Rôsen cũng như một đợt gồm toàn những tên cướp biển đã ăn năn hối lỗi,
những cô gái nhà vua do bộ trưởng Cônbe gửi sang để tăng thêm dân số cho Canada và các cô gái Pháp trẻ
quê ở Acadi. Như vậy thì không còn cách nào khác là phải bịt miệng mọi yêu sách về tôn giáo lại, ngay cả
những yêu sách mang tính chất quốc gia cũng vậy. Bởi lẽ ở đây còn có cả những người Anh thuộc các vùng
biên giới, thoát chết từ sau một cuộc tàn sát của người Pháp và người Anhđiêng, những người Ecôxơ bị
đoàn thám hiểm của ngài Alexandơ bỏ quên, những người Acadi trong vịnh Pháp... Aga về Gunxbô rô sẽ
không qua khỏi con mắt mọi người, hẳn là như vậy, nhưng không có nguy cơ gây nên sự ghê tởm, sợ hãi và
căm ghét đối với bản thân cô ta như ở Tân anh quốc.

Nhưng cô gái Bôhêmiêng khi hiểu ra là người ta đang bàn bạc đến điều gì đã hét lên. Cô ta không muốn rời
khỏi hai người mẹ nuôi của cô ta, không muốn rời Xalem và những gì đã là thế giới của cô ta. và cứ nghe
cô ta nói, dù biết tất cả những gì cô ta đã quen thuộc dưới mái nhà tranh của những khu rừng, hay trước
những tiếng la ó của đám dân đen có những bộ mặt nhăn nhó gây gổ và quá khích không những không làm
cô ta sợ hãi mà trái lại làm cô ta thích thú và vui mừng...

Hơn nữa, có ai hiểu được tiếng nói của cô ta không? Cô ta có thể trò chuyện với ai nào, cô ta, một đứa con

mắt gốc của một giống nòi khác biệt bị quăng vào bụi cây sơn và trời đã đưa cô ta đến với hai con người cùng sinh ra dưới một ngôi sao chiếu mệnh của kẻ bị đọa đày, và chỉ có những người này mới đón nhận và yêu mến cô ta.

Cô ta quỳ thụp xuống dưới chân Rút và Nômi van xin hai người này đừng bỏ rơi cô ta.

- Hai em nên giữ lấy nó-Angiêlic nói khi nàng đã hết lí lẽ để thuyết phục cô ta-Hai em cứ tin rằng chúng tôi sẵn lòng đón nhận nó. Nhưng rõ ràng là nó không sống nổi nếu thiếu hai em. Nó sẽ tự để cho mình chết dần chết mòn.

Trong lúc đó, bà Cranmơ từ phía sau bức màn đi ra.

- Thế đấy, nếu như các người muốn giữ nó lại thì phải đóng đinh dái tai nó vào cửa-Bà ta nói với giọng kiên quyết-Đấy là tục lệ. Nếu một người ở hay một người làm thuê khước từ tự do đã dành lại được thì hẳn phải chịu đóng đinh dái tai vào cửa của chủ nhà để mọi người hiểu rằng từ nay, hẳn thuộc quyền sở hữu của ngài chủ này và phải hầu hạ chủ cho đến hết đời. Đấy là một nghi thức mà các người không thể lẩn tránh được. Tôi mong rằng lần này các người sẽ tôn trọng luật pháp-Bà ta nhấn mạnh với Rút là người chẳng đếm xỉa gì đến sự

can thiệp của bà ta, đã bỏ đi đến bên chiếc nôi của hai đứa trẻ.

Bà Cranmơ gieo mình xuống chiếc ghế bành đan ở chân giường dành cho khách tới thăm, đầu hơi cúi xuống như cam chịu và chờ đợi câu trả lời.

Nhưng lát sau Angiêlic nghe thấy tiếng ngáy và lấy làm ngạc nhiên khi bà ta ngủ say như chết.

- Nômi, em làm gì vậy? - Rút hỏi, không quay lại.

- Em đã làm cho bà ta ngủ thiếp đi. Quả thật bà ta làm em khó chịu về những điều ngu ngốc của bà ta.

Rút trở lại với đứa bé gái trên tay, nó đã thức giấc:

- Nômi, trò ma mãnh của em sẽ làm chúng ta phải trả giá đắt đấy.

Nômi cười:

- À! Xá gì, chúng ta vui sướng mà!

Cô ta dập dậm đôi chân và bắt đầu nhảy với Aga vì vui. Cô này trông giống một con bướm trong chiếc áo dài đỏ. Rút nhìn bà Cranmơ đang ngủ say với vẻ thương hại và thích thú.

- Người ta bảo chúng ta là điên rồ, nhưng so với cái điên rồ của bà này thì đã thấm vào đâu. Phải chăng sự điên loạn ở trong những mệnh lệnh phải thi hành để tỏ rõ với Chúa và những người láng giềng là họ là những người Thiên chúa giáo ngoan đạo? Đóng đinh vào tai con bé. Ồ, thật là sai trái! Chúa Giêsu phải chẳng đã đến để hủy bỏ sự dã man trong con tim người đời? Nhưng họ đã quên mất điều đó.

Chị ta vừa đi đi lại lại, vỗ về đứa bé vừa nói một mình.

- chúng ta cứu chữa những người bệnh, chúng ta yêu thương nhau, chúng ta nộp tô thuế phần mười cho cộng đồng, vậy mà họ không ngớt lời kể lể rằng chúng ta "Tách rời khỏi chúa"- Chị ta lắc đầu-Tách rời khỏi Chúa ư? Không, chúng ta đâu có làm thế, tôi xin nói chắc như vậy! Nhưng chúng ta được đối xử rộng lượng, ngoài những chuyện điên rồ người ta dựng lên trong bóng tối nhân danh Chúa! "Người đã cứu vớt chúng ta và đã cho chúng ta được sống sung túc".

Nômi thôi không nhảy múa nữa, cô ta kéo chiếc bàn tròn đặt ra giữa nhà.

- Bỏ bài ra đi, chị Rút! Chúng ta hãy mở ra và bày ra những con bài trước mặt "nhân vật chính" để bà biết được hướng đi của đời mình.

Aga ném mấy chiếc gói xuống sàn nhà.

Rút đưa đứa bé gái cho Angiêlic:

- Nó đẹp không này? Nó bụ bẫm và đôi mắt của nó nhuốm màu xanh da trời-Chị ta đặt con bé xuống giường đệm và nó bắt đầu chú ý nhìn quanh-Bây giờ bà ngồi dậy đi-Rút ra lệnh cho Angiêlic - Và ngồi đàng hoàng vào chiếc ghế bành này. Vì các bí quyết phải thẳng thì mới giải thích được một cách rõ ràng. Họ giúp nàng và nàng làm đúng như lời yêu cầu, tự hỏi rằng những người này đang âm mưu chơi trò gì đây.

Nômi sau khi ngồi vào chiếc bàn tròn, lôi ra một chiếc túi lớn bằng nhung cạp dài rút. Rút ngồi đối diện với Angiêlic mở túi lấy ra cỗ bài màu sắc sặc sỡ người ta gọi là lá trong trò chơi bài "tarô".

Chị ta bảo rằng những con bài này đã được nghỉ ngơi trong hai ngày, không có ai lật đảo hay sờ tới...

- - - - -

Những lá bài đầu tiên tỏ ra rất thần diệu.

Con bài lật lên là mặt trời đối diện với nữ hoàng: Angiêlic.

- Mặt trời tắm ánh sáng cho bà chị. Nó báo trước thành công và rạng rỡ, sự tăng trưởng trong mọi lĩnh vực: cơ may và phát tài phát lộc. vùng mặt trời này lúc nào cũng đi theo bà. Nó ở dưới dạng một người đàn ông.

Sau đó là con bài tình yêu và hoàng đế khẳng định là tình yêu dành cho nàng nhiều quá và chờ che cho nàng.

- Tình yêu che chở cho bà. tình yêu của những người có rất nhiều thế lực... ít nhất cũng là hai, và rồi thì nhân lên rất nhiều người đàn ông. Dấu hiệu chỉ rõ tình yêu luôn luôn chờ che bà và có khi còn cứu sống bà...

Rồi đến con bài mặt trăng và bánh xe.

- Người mẹ: có sự đổi mới trong những người thân cận, một đứa con nữa ra đời. nhưng điều này chúng ta đã biết rồi, trái lại những người anh và người chị có thể lại xuất hiện.

Angiêlic nhìn cô thầy bói đội mũ chụp trắng với vẻ ngạc nhiên.... Rút Xơmơ không thể biết được là họ đã gặp lại ông quản gia Môlin ở Newyork và ông này

đã tìm thấy dấu vết của Giôxơlanh đờ Xăngxê, anh cả của nàng. Ông già Valông ở đảo Xtaten đã tiếp đón anh nàng khi ông này đến châu Mỹ. Điều này xảy ra đã lâu lắm rồi, nhưng ông Môlin vẫn còn lần theo dấu vết...

Con bài thứ bảy nằm ở giữa được lật lên: Xét xử: con bài này đem lại cho nàng điều bất ngờ.

Rút không thể nói rõ điều này xảy ra trong cuộc sống vợ chồng hay đối với người ngoài.

- Điều bất ngờ- Chị ta nói đưa tay vợ hết những con bài khác vào quanh con bài này-Đây là nét mặt mà của đời bà.

Đến lượt bộ bài bảy quân thứ hai được xếp thành hình ngôi sao, bắt đầu bằng sự giao hội giữa Đức giáo hoàng và người bị treo cổ.

Cô thầy bói có vẻ nghiêm nghị và mơ màng.

- Đây là con người tốt-Chị ta nói với giọng dịu dàng gần như âu yếm-Một người đàn ông được giao nhiệm vụ truyền đạt một sự thật bí hiểm, một thầy tu, vì người bị treo cổ nằm đối diện với một nhà thông thái, một nhà thông thái lớn.

sau đó chị ta còn tìm ra, luôn luôn đối diện nhau, thần chết và nhà ẩn dật và tỏ ra bối rối. chị ta ngáp ngừng không muốn nó ra và hình như muốn chối từ sự phán quyết. Cuối cùng chị ta nói với vẻ buồn rầu:

- Một sự đối nghịch nghiêm trọng đã cướp mất linh hồn của người đàn ông xuất sắc.

Rồi chị ta

lật lá bài con quỷ và thần chết, run lên.

- Quỷ thật! Quỷ thuật của Xatăng đã chiếm lấy ông ta.

Như để tìm một cứu cánh duy nhất cho thảm họa đã thấp thoáng nhìn thấy chị ta vội vàng lật ngay con bài cuối cùng nằm ở giữa.

- Nữ giáo hoàng! - Chị ta kêu lên.

Rồi chị ta đặt ngón tay vào hình ảnh tiền định, một người đàn bà ngồi, đầu đội mũ ba vành của giáo hoàng.

- Đây là người đàn bà đã gây nên sự tha hóa và tiêu diệt người thiện-Chị ta nói thêm, và ngược lên nhìn Angiêlic, chị ta báo bằng cái giọng đều đều-Cả hai người này đều bị quỷ ám và cầu mong bà phải thất bại.

Trong sự yên lặng sau đó, Angiêlic cố không để lộ vẻ xúc động của mình.

Nữ giáo hoàng ư? Người đàn ông xuất sắc ư?

Chỉ có Ambroadiin, con quỷ cái và kẻ đồng mưu của nó đồng thời cũng là người chủ của nó, giáo sĩ Xêbachiêng Đuócgiơvan, người mà trong cuộc hội thảo người ta tránh không chỉ đích danh.

Người đàn bà Quâyơơ ngây thơ có ảo thuật chắc sẽ ngất xỉu vì khiếp sợ nếu chị ta trông thấy những nhân vật mà lời bói toán của chị ta đã làm hiện lên từ phiến lá của quá khứ chưa xa, vì đối với chị ta, người sinh ra từ giáo phái Cải cách thì một thầy tu thiên chúa giáo bao giờ cũng là hiện thân của cái ác.

Những người đàn bà xấu xa, nữ giáo hoàng, Angiêlic muốn bảo cho chị ta biết là con người đó đã chết và đã được đào sâu chôn chặt.

Còn người đàn ông kia, người đàn ông xuất sắc kia, ngày nay không còn quyền hành gì nữa vì ông ta đã biến sang phía những người Irôqua.

Nàng nghe thấy Nômi lẩm bẩm.

- Ông ta cũng vậy, cũng đã nằm yên dưới mồ rồi...

- Đừng có mà nói khi chị đang xếp hai dấu ấn của Đavít-Rút ra lệnh.

Tuy vậy Angiêlic có thể cảm thấy Nômi đang nghĩ gì, theo ý nghĩ và sự bối rối của nàng. Nàng cũng biết rằng, nói lên những lời đó cô ta sẽ chẳng có được câu trả lời, nhưng đây chỉ là một dấu hiệu: "ông ta cũng vậy, cũng vậy, cũng đã nằm yên dưới mồ rồi".

Cụm từ thứ ba này rất hấp dẫn hai người đàn bà nói với nàng-Vì ý nghĩa to lớn của bảy con bài còn lại cần phải khám phá Người trọng tài tự do, chiếc xe bốn bánh, công lý, sức mạnh, thời tiết, những ngôi sao, thế giới...

Những con bài này sẽ hiện lên theo trật tự nào đây.

Sự kết hợp bổ sung của những con bài này sẽ thuộc vào loại này đây?

Một trong bảy con bài tượng trưng này có thể không có mặt, vì đã được rút cầu may ngay lúc bắt đầu que bài người điên, người phóng đấng bị con chó ngao ngoạm ngay dưới gót chân, là con bài mang những dấu hiệu bí ẩn nhất mà sự hiện diện sẽ làm thay đổi ý nghĩa của tất cả mọi lớp lang phối hợp.

Vậy mà con bài đầu tiên do bàn tay của Rút lật lên lại là Chiếc xe bốn bánh, và phía bên kia là Người điên lạ kỳ mặc bộ quần áo màu xanh da trời ngang lưng thắt sợi dây vàng, gót chân trần bị hàm răng của con chó ngao màu đen ngoạm vào.

Nômi bật mồm cười.

- Thế nghĩa làm sao? - Angiêlic hỏi hệt hỏi

- Trốn chạy! Thua chạy: ít ra thì cũng là một cuộc du hành miễn cưỡng mà phải đi, do bị con chó ngao nó cắn, cũng có nghĩa là do áp lực của một kẻ thù không đội trời chung mà ý muốn của Chúa đã buộc phải dẫn vào con đường của bà.

- Và đi đến những nơi tôi không muốn đến! - Angiêlic kêu lên-Thôi đi, Rút-Nàng nói một cách kiên quyết-tôi không muốn nghe nói gì nữa đâu. Không nghe nói về chiếc xe bốn bánh kia, cũng chẳng thèm nghe nói về cuộc hành trình kia đâu, cả chạy trốn và thua chạy. Tôi muốn sống, tôi muốn được hạnh phúc.

- Nhưng tôi tin là xét toàn bộ thì đáng khích lệ quá đi chứ. Rất tốt! - Rút khẳng định và lật hết những con bài còn lại.

- Không! Tôi chẳng muốn xem gì nữa đâu. Tôi muốn mơ mộng, tôi muốn mơ là tôi không còn kẻ thù nào nữa. Bao giờ tôi cũng có thời gian để đối phó với thử thách xảy đến.

- Bà là chòm sao Cung-

Chị ta công nhận, coi như điều này giải thích sự nổi loạn của nhân vật chính của chị ta.

Nhân vật nữ này không chấp nhận hình ảnh quá rõ ràng của một tương lai mà nàng không thật sự quan tâm. và nàng muốn khám phá qua sự ngẫu nhiên của các năm tháng. Vì chòm sao Cung cắm sâu vào hiện tại, và

lại, dấu hiệu này lăm lăm đề phóng mũi tên lên trời, là sự tưởng tượng rất mạnh mẽ của chính hình ảnh tương lai mà nàng không thể nào biết được, làm nàng nản lòng.

Bây giờ nàng chỉ mơ cuối cùng sẽ được hưởng những ngày vững chắc, có nhiều hạnh phúc trong bức tường nhà ở Vapaxu. Ngán những cuộc trốn chạy và thua chạy lăm ròi... Rút thấy nàng rối loạn nên chị ta âu yếm đặt bàn tay lên cổ tay nàng.

- Bà đừng lo lắng nữa, cụm bài bầy con thứ ba này chỉ vạch ra cho chúng ta cái hướng đi trong số mệnh của bà mà thôi, và chẳng thấy một điều rủi ro tai hại nào hết.

Trái lại thắng và sẽ thắng, tôi có thể khẳng định với bà như vậy.

Nàng không phủ nhận ảnh hưởng của ma quỷ là rất mạnh, nhưng trong cái lần đầu tiên bói bài này, ảnh hưởng đó đã bị chế ngự. Và dù sao đi nữa, nàng sẽ nắm phần thắng, tốt đẹp, thanh thân và quyết định.

- Có thể là như vậy. Nhưng tôi

không muốn nghe nói đến chiếc xe bốn bánh đó nữa.

Tiếng ngáy nhẹ điềm vào từng lời bàn cãi của họ làm cho họ sực nhớ ra là bà Cranmơ đang có mặt ở đây.

- Đánh thức bà ta dậy đi, Nômi.

- Không, chừng nào bà ta còn ngủ thì cái nhà này mới được yên ổn.

Họ ngắm nhìn bà chủ nhà đang say giấc nồng như một đứa bé con, thỉnh thoảng những tiếng ngáy rời rạc nổi lên cho biết là bà ta đang ngủ ngon.

- Ngủ như thế là để cho bà ta nghỉ ngơi-Rút nói với vẻ một con người tốt bụng và minh mẫn-Người đàn bà này chẳng phải là người xấu, nhưng đây rầy những mâu thuẫn. bà ta bị ám ảnh vì nhiều nỗi sợ hãi vô căn cứ và không lối thoát nên cuối cùng đã bị trói chặt vào đây đến không thở được nữa. Sự điên rồ xâm lấn ngôi nhà này trừ mấy cô gái ranh con và ngớ ngẩn. Thế càng may cho các cô này, và cũng... Chị ta có vẻ suy nghĩ-Và có thể là cả ông cụ cũng như thế chẳng? Vì đàn ông không giống như đàn bà khi họ bước vào tuổi xế chiều. ham muốn được thật tự do sau khi nhan sắc đã phai tàn và muốn được trả thù cả cuộc đời nô lệ và bị khuất phục, những người đàn bà thường trở thành độc đoán, đáo đẽ, khó tính và độc ác nữa. Đàn ông, trái lại, khi đã

xếp vũ khí, lột bỏ áo giáp và không còn cảm thấy sức nặng của những cuộc chiến đấu để bảo vệ cuộc sống của những con người yếu đuối hơn mình đè nặng lên hai vai nữa, họ vui lòng hi sinh cho lòng khoan dung và sự khôn ngoan, cho tính hiền lành của một cuộc sống dễ yêu hơn mà trước đây họ chưa từng được nếm trải vị ngọt. họ thường trở nên độ lượng và hay suy ngẫm những phương ngôn, tục ngữ, bao giờ cũng là cái phần tốt đẹp nhất trong con người họ...

Rút và Nômi giúp Angiêlic trở lại giường nằm. nàng mệt nhoài và hai người đàn bà đặt nàng nằm lên nệm gối thật thoải mái, nàng nhắm mắt lại ngay.

Nàng vẫn còn nhớ sự vững tâm khi Rút nói với nàng từ cái thế cờ đáng khích lệ của cụm bài bầy con thứ ba trong đó các thế lực độc hại đã bị "chế ngự" và thắng lợi "tốt đẹp" rồi "sán lạn" và quyết định" không còn nghi ngờ gì nữa.

Điều này đến với cảm giác yên bình sâu sắc khiến nàng lấy làm thỏa mãn từ khi sinh hai đứa con và cứu sống được chúng. Có cái gì đó đã xảy đến và đem thắng lợi đến cho nàng. Rút mang dòng điện tiên tri và thuật bói toán đã đến gần sự thật mà Angiêlic lo sợ.

Nói về nữ giáo hoàng, về người đàn ông xuất sắc. Rút bảo:

- Họ mong bà thất bại!

Và đúng như thế! Cho dù bây giờ chỉ còn là chuyện quá khứ.

Nữ giáo

hoàng và người đàn ông xuất sắc quả nhiên đã đè nặng lên cuộc sống mới mà Angiêlic và Perác cố công xây dựng ở Thế giới mới sau khi phải chiến đấu gian truân để gặp lại nhau.

Nômi đã thì thầm: "Ông ta cũng nằm dưới mồ rồi..."

Sự lưu đày của kẻ thù Xêbaxchiêng Đuócgiovan và sự im lặng về ông ta có thể xem như là một cái mồ về tinh thần ngăn cản không cho ông ta hành động và xuất hiện. Ngày xưa được cao tụng, ông ta lợi dụng huyền thoại của ông ta, sức lôi cuốn của ông ta để đặt uy quyền của mình lên những kẻ yếu.

Ông ta dùng cả lũ gián điệp để phục vụ ông ta, mang thư từ của ông ta đến tận nhà vua, và những người hầu cuồng tín. Ngày nay mọi cái đã thay đổi, lòng ham muốn đã giảm bớt. tên tuổi của ông ta đã bị lãng quên.

Sự căng thẳng độc ác chồng chất đã lùi xa như những đám mây đen kịt của giông bão đã lui về đường chân trời. chúng sẽ nằm ở đây, có thể là để chờ thời nhưng đã bị "chéng rợ" và nàng cảm thấy rằng, những người thân của nàng, những người mà nàng yêu mến đều được trời phù hộ, che chở.

Sự tin chắc làm say sưa. Chiếc cánh trắng rộng lớn mở ra trên đầu họ như tấm lều vải trên sa mạc.

Và không biết rõ dự cảm của mình rồi đây sẽ được

khẳng định đến đâu. Angiêlic tự nhủ là có cái gì đó đã đến và làm tan nổi hiềm nghèo. Và có thể, điều đó đã đến trước hoặc trong lúc hai đứa bé sinh đôi ra đời, và vì vậy nên số phận của chúng đã bị đe dọa đến như thế.

Bà Cranmơ mở mắt, nhón nhác. Không rõ ràng nhưng cảm thấy như mình đã là nạn nhân của một trò ma mãnh và ngoảnh về hướng cửa sổ, bà ta nghi ngờ nhìn những tia sáng thật rõ nét của chiều tà.

Rồi bà ta thở dài.

Phần II.

Một người mặc áo chùng đen ở Tân Anh quốc

Chương 8.:

Tiếng ồn ào lan rộng, không phải là tiếng của giông bão cũng không phải là của biển. trong khung cửa sổ trời vẫn xanh trong. Thủy triều đang trải rộng, tiếng ầm nổi lên từ xa và tiến lại gần nổ ra một cách bất thần làm những đàn chim biển dày đặc đang tìm kiếm mồi trên bãi rong phành phạch vỗ cánh bay lên nháo nhác. Những tiếng kêu vọng lại từ những tiếng rỗng và tiếng chửi rủa đang vang lên và lần lượt hòa vào nhau, làm thành thứ tiếng ồn ào mơ hồ mà Angiêlic nghe thấy. Một đám người hung hăng kéo nhau qua góc phố. những tiếng kêu the thé và kéo dài của đàn bà phải chăng là tiếng kêu đau đớn hay hoảng loạn? Những tiếng la hét lặp lại của đàn ông phải chăng là tiếng kêu giận dữ hay sợ hãi?

Rút và Nômi nhảy bỏ ra cửa sổ.

- Ôi! Lạy Chúa! - Rút kêu lên và lùi lại, lấy bàn tay

che miệng như thể muốn ngăn giữ những tiếng kêu còn khủng khiếp hơn-Tôi nằm mơ! Tôi tưởng chừng như trông thấy người thầy tu đáng sợ thuộc phái La Mã bà thường hay nhắc tới thưa bà! Nhưng ở đây.... ở Xalem này!

Angiêlic không nhận được nữa. đây là lần đầu tiên nàng cố tự đứng lên một mình nhưng nhờ sự tò mò nâng đỡ, nàng đã đến được với Rút và Nômi bên cửa sổ trong khi Xêvêrin cô gái Di gan và Ônôrin nhảy tới một khung cửa sổ khác.

Đoàn người đông nghịt và sôi sục kéo đến trước nhà họ. Từ trong lớp những chiếc mũ đen kiêu bảnh nhào đường, nhưng chiếc mũ chụp bằng len của thủy thủ, những chiếc khăn trắng đội đầu của đàn bà, nổi lên bập bênh ở giữa như một chiếc phao trên sóng nước và chao đảo vì bị xô đẩy ngã nghiêng từ khắp bốn bề, một toán người khá lạ. và trước tiên nàng nhìn thấy một chùm lông chim cao ngật ngưỡng xòe ra như chiếc quạt và được giữ vững bằng thứ nhựa thơ trên mái tóc người Irôqua. Chùm lông chim nổi lên phía trên những đầu người và chiếc mũ này chỉ có thể là của một người mọi khổng lồ. Mũi lao của anh ta nổi lên lấp loáng cùng với những đầu mũi nhọn của mấy chiếc khiên của ba hoặc bốn người dân bình của hội đồng đang tạo thành hoặc cố tạo thành một

vòng tròn xung quanh những người cần phải bảo vệ, và gạt những người hung dữ nhất ra. Một người cao

lớn mặc chiếc áo dài bằng da trâu, không có ống tay, chiếc mũ phớt cắm lông chim đội lệch giờ nằm dầm, quát tháo để mở lối đi.

Rồi nàng trông thấy giáo sĩ. Đám đông người chuyên động để lộ ông ta ra giữa những người lính khi toán người này đều cách cửa ra vào chỉ mấy bước chân. Đúng là một giáo sĩ với chiếc áo chùng đen và bộ râu của ông ta cũng đen, với cây thánh giá đeo trên ngực và ve áo trắng trên cổ áo kiểu Tây Ban Nha. Cứ xem thì đủ biết: chiếc áo chùng đen rách tả tơi mặt mày hốc hác, chòm râu nhọn xù lên và dính đầy bụi, đôi mắt uy nghiêm và cháy bỏng.

Người giáo sĩ đột nhiên hiện ra giữa trung tâm Xalem, với cái nhìn long lanh và sắc nhọn chĩa thẳng vào đám người đông kinh ngạc đang la mắng ông ta. Phần lớn những người đang tấn công ông ta đều cảm thấy "bị thu hút" như rơi vào một vực sâu chóng mặt và ngừng những cử chỉ bạo lực lại, trong khi đó, những người khác không bị ảnh hưởng lắm, dùng cùi tay mở lối, len tới và đánh ông ta.

Khi mới vào thành phố, viên sĩ quan đã phải cho một đoàn hộ tống ông ta nhưng rồi ngay cả những người lính cũng phát ngợp vì phản ứng điên cuồng của đám quần chúng nên đã bị tê liệt, cầm vũ khí trong tay mà không biết phải làm gì. Trong khi đó, trước thái độ rụt rè của họ, những anh chàng to lớn, những phu khuân vác trên bến cảng ra hiệu cho nhau, quyết định mở cuộc tấn công.

Bên cạnh người thầy tu, một chàng trai mới lớn lên, có thể là một người Canada "nào đó" của ông ta, nhảy vào để bảo vệ ông ta. Thế là những kẻ tấn công không dám đụng đến tu sĩ đã xúm vào anh chàng trẻ tuổi người Pháp, giã cho cậu ta một trận nên thân-đàn ông thì dấm, đàn bà thì cào cấu-đến nỗi cậu ta loạng choạng cái đầu tóc vàng của cậu ta biến mất, chìm ngập dưới những cánh tay như những chiếc cánh đen của bầy quạ giận dữ.

- họ sắp bị hành hình! - Angiêlic kêu lên-Nhanh nhanh! Hãy mở cửa dưới nhà ra và cho họ vào.

Nghe tiếng giáo sĩ vẫn trơ trơ mặc dù bị xô đẩy ngược mắt nhìn lên cửa sổ, ở đấy mấy người đàn bà đang từ trên cao nhìn xuống.

- Nhanh lên, mở cánh cửa này! Xêvêrin luồn ra phía sau và chạy đi tập hợp người nhà mình lại. không có một gia nhân nào để mở cửa hay sao?

Và vì trong phòng chẳng có người nào nhúc nhích, cả trong nhà cũng vậy, mọi người đã như hóa đá cả rồi, nàng tự mình đi xuống, bám và lan can. Nàng không đủ sức để làm gì

hơn nữa, nhưng nàng biết cách khuấy động sự tê liệt của đám gia nô đang đứng ngoài hành lang sững người ra trước khung cửa đang có người dấm thình thịch liên hồi, rồi họ kéo mạnh then cài cửa phòng ngoài.

Người mặc áo dài da xông vào phía trong nhà, chửi rửa liên hồi kỳ trận bằng thứ tiếng cục cằn, và được giáo sĩ cùng giúp sức, ông ta xốc cậu con trai lên. Rồi cả người mọi cao lớn. Các gia nhân định đóng sập cửa lại không cho anh ta vào nhưng người Anđiêng này đã len lỏi như một con rắn cáo, đẩy lùi họ một cách dễ dàng, và những người lính ủa vào theo anh ta. Họ chen lấn, không một người nào dám chống lại những người đồng hương của họ đang quyết tâm không để xổng mất con mồi và bắt cho kỳ được.

May mà những cánh cửa bằng gỗ sồi chạm trổ rất chắc chắn và có nhiều chốt khóa đã chặn được cơn thịnh nộ của đám đông lại.

Nhưng đâu phải chỉ có thế.

Một đoàn người rầm rộ từ phía trong quảng trường kéo tới cuốn theo cả những người ở cạnh nhà tấn công vào mặt trước, và có mấy người dùng vai phá hỏng một nửa khung cửa sổ của tầng dưới, bẻ queo những song chắn bằng chì và đập vỡ ô kính màu rơi xuống sàn gạch kêu loảng xoảng.

Sự hư hại cũng chỉ đến thế mà thôi.

Tuy nhiên việc phá phách một trong những ngôi nhà đẹp nhất của một gia đình giàu có, sùng đạo và quan trọng nhất của thành phố làm cho những người phạm tội hoang mang, và có tác dụng làm lắng dịu đầu óc

người ta còn hơn cả những ngọn thương và mệnh lệnh của binh lính.

Một tiếng kêu cuối cùng làm mọi người rụng rời, sự yên tĩnh đã trở lại. Và khi huân tước Cranmơ theo sau là bá tước đờ Perác và đoàn hộ tống, cả bá tước Đuécvilơ dẫn đầu một tốp thủy thủ tới, đám đông đã bình tĩnh lại mặc dù không hoàn toàn tản ra. Có những tốp người đi đi lại lại, nhìn nhìn, ngó ngó vào trong nhà. ở thời điểm mà cả bang Masasuset đang âm ức vì những cuộc đột kích gần đây của người Anhđiêng thuộc Tân Pháp quốc, sự có mặt của một trong những giáo sĩ mà người ta đem ra hù dọa và gán cho cái tội cầm đầu những kẻ đã gây ra cuộc thảm sát quả là có lí do để làm cho nhân dân xúc động, để làm cho người ta càng tò mò vì ít người trong bọn họ có dịp được nhìn tận mắt một ông thầy tu.

"Và nếu như lần này đúng là ông ta thì sao?"- Angiêlic tự hỏi khi nàng cúi người nhìn qua cửa sổ.

Một chuyện lạ đời khác nữa ở Xalem! Nàng sẵn sàng chờ xem.

Tuy nhiên trông bề ngoài của người tu sĩ mới tới chẳng giống như người ta thường tả: mắt xanh, tóc hạt dẻ, chiếc thánh giá của ông ta có gắn một viên hồng ngọc.

Gian tiền sảnh đã chật ních người khi huân tước Cranmơ và Giôphrây đờ Perác đến.

Họ từ khắp nơi trong nhà kéo đến. ông cụ Xamuen Vextơ hiện ra với chiếc áo khoác ngoài, bộ râu bạc trắng được chải ra cẩn thận trên cổ áo gấp nếp. Người mặc áo dài da nói cộc lốc với cụ bằng thứ tiếng Hà Lan của ông ta, rồi bằng tiếng Anh, rằng người ta sẽ chẳng giúp được gì cho đồng loại nếu dây vào với những con cừu hóa dại của Masasuset. Các ngài trong hội nghị giáo chủ ở Xalem không có quyền hành gì với con chiên của họ nữa hay sao? Ông ta, Vanlan ở Orangiơ, trên sông Huxông, cách thung lũng của những người Irôqua không xa. Những đám thổ dân thuộc bộ tộc Môhóc này là những người vốn có bản chất hiếu chiến.

Một hôm-ông kể- khi đi kéo lưới bắt cá hồi trên sông, ông ta thấy xuất hiện ngay cạnh mình một nhóm người lảng giềng chẳng phải dễ gần, người nào cũng vẽ mặt xanh xanh đỏ đỏ và có vẻ chẳng lấy gì làm niềm nở. Thế còn hơn gặp phải một nhóm người Abênaki tưởng lầm ông ta là người Anh và sẽ cho ông ta một vỏ đầu. Những người này đem ông ta đến một xóm nhỏ có những ngôi nhà dài và ở đây họ cho ông ta biết rằng ông ta sẽ thoát khỏi cái vinh dự độc ác dành cho kẻ bị cầm tù là "bị nướng" nếu như ông ta cam đoan hộ tống hai người da trắng bị bắt-một nhà truyền giáo là giáo sĩ người Pháp và tu sĩ hầu lễ của ông ta, một người Pháp trẻ tuổi ở Canada cho đến khi hai người này được trao tận tay Têcôngdorôga Têcôngdorôga, người sấm sét, ông ta chẳng lạ gì. Ông ta đã nghe tiếng tăm. Đây là bí danh đặt cho một nhà quý tộc Pháp chiếm giữ những pháo đài và khai thác những mỏ bạc cỡ nhỏ ở vùng đất vô chủ tại xứ Menơ. Mùa hè, người sấm sét không ở trong pháo đài Vapaxu mà đi du lịch qua phía Newyork. Ông ấy, người da trắng, đang giúp vào việc làm trung gian với người Ănglê, một trong năm quốc gia "chính" phải thắp tùng ông ấy để chứng thực là nhiệm vụ của ông ấy đã được hoàn tất. Người ta đặt cho ông cái tên là Tahutaghet và ông ta bắt đầu lên đường có hai chiến sĩ trẻ thắp tùng. Đối với các chiến sĩ đó, cuộc hành trình này là sự tiếp xúc đầu tiên với thế giới những người da trắng! một chuyến đi rõ dài! Dọc đường bây giờ người ta biết là Tahutaghet đang ở quanh vùng Bôxtơn và Xalem.

Phải rẽ lên núi cao. Người ta nói về cuộc tấn công của một nhóm người Canada vào các trang trại ở vùng biên giới và chịu trách nhiệm về hai tu sĩ người Pháp, Vanlan cũng chịu chung số phận với người Irôqua nếu như vô phúc mà rơi vào tay chúng.

Angiêlic ngồi trên bậc cầu thang, Nômi và Rút ngồi phía sau nàng. Một cô hầu đưa chiếc ghế bành cho bà Cranmơ đang suy yếu và run rẩy:

- Tại sao lại ở trong nhà tôi? Tại sao lại ở trong nhà tôi? - Bà ta thì thào

Ở gian tiền sảnh người đứng chật ních, mọi con mắt đều đổ dồn vào tu sĩ...

"không phải ông ta" - Angiêlic tự nhủ vì ngay lúc ban đầu nàng cứ tưởng đây là cha Đuócgiơvan. Trên cây thánh giá bằng đồng và gỗ vàng tâm không gắn một viên hồng ngọc quý nào. tuy nhiên, chàng trai đi theo

Ông ta và người chiến sĩ Irôqua kia đối với nàng chẳng phải là những người xa lạ. Người chiến sĩ cao lớn, lực lưỡng và gân guốc có cái đầu to đùng và gương mặt xấu xí rồi chẳng rõ chịt. người ta cũng chẳng còn biết rõ là những con mắt người xem đang dán vào tu sĩ hay vào người thổ dân cao lớn đội lông chim tua tủa và nòng nặc cái mùi hăng hắc thật khó thở trong không gian kín mít của tiền sảnh.

Trước hết, Perác nói với người Irôqua bằng thứ tiếng của anh ta

- Ta chào người Tahutaghet, bạn của Xoanixit tù trưởng người Cayuga, đã bao nhiêu lần rồi người là người đưa thư cho ta trước khi tù trưởng đi về xứ sở của những cuộc săn bắt lớn-Chàng lấy từ trong chiếc túi con ra một vật gì đó và trao cho người đối thoại của mình-Đây là chiếc nhẫn ta đã tặng cho người, lần đầu tiên để ghi nhớ mãi mãi lòng biết ơn và hôm nay người đã cho người mang đến cho ta để ta biết rằng người đã đến và đang có mặt trong vùng này. Tại sao người không chờ ta sau con suối ven đồi phía bắc? Ta đang chuẩn bị để đón người và đưa người về tận thành phố của những người Ănglê.

anh chàng Irôqua say sưa diễn thuyết kèm theo những cử chỉ mạnh mẽ, nhiều lần chỉ vào giáo sĩ và ngay cả những người không thông thạo tiếng mọi của anh ta cũng thấy rõ là anh ta đang lên án giáo sĩ đã không để cho anh ta chờ rồi mới vào thành phố, mà tự đi trước một mình với anh con trai. cả hai đều tỏ thái độ ngạo mạn quen thuộc của người Pháp đối với ý kiến của các chiến sĩ từng trải, tự mình phô mình ra trước những người Ănglê đang đi đi lại lại trên đường và nhận ra ngay đây là những kẻ thù cực kỳ nguy hiểm.

- như vậy, tôi làm thế nào mà giữ ông ta lại được cơ chứ- Anh ta kết luận và lời thanh minh của anh ta được người Hà Lan ủng hộ- Nếu không chỉ còn cách

là đập vỡ sọ ông ta, nhưng làm như vậy thì nhiệm vụ của tôi sẽ hỏng bét khi đã gần đến đích, rồi tôi sẽ làm tù trưởng Uttakê tức giận. ông Hà Lan này và tôi đành phải đi theo ông ta và để cho hai người bạn

Ônôngđaga khôn ngoan hơn chúng tôi đi bảo vệ phòng hờ khuất trong rừng cây.

Người giáo sĩ có vóc dáng tầm thước hơi bé thì đúng hơn, khô và gầy, nhưng ông ta đứng rất thẳng và rắn rỏi như cắm chân giữa hành lang trong vòng nhìn của những con mắt thù địch hoặc ít ra thì cũng là bất bình. Mặc dù chiếc áo chùng rách mướp, đầu tóc bù xù và mái tóc đen nhánh của ông ta làm cho ông ta trông đến là man rợ, hai mắt cá sầy da và hai bàn chân trần lợt thỏm trong đôi giày da mộc cũ kỹ, từ con người ông ta toát lên một phẩm cách kiêu kì dần dần không chế và làm sững sờ những người đang tập hợp ở đây.

Cổ áo trắng đã sờn của ông ta sạch sẽ, điều này chứng tỏ ông ta đã có nghị lực như thế nào trong cuộc vật lộn chống lại sự sa đọa của của thân thể mướt mát mồ hôi và cáu ghét, mặc dù đường xá mệt nhọc và bị người Irôqua đánh đập không thương tiếc, hàng ngày ông ta vẫn chịu khó vò quần áo trong dòng nước suối.

- Tại sao ông bướng bỉnh một mực xăm xăm đi vào cái thành phố của người Anh này? - Bá tước dờ Perác ngoảnh nhìn ông ta và hỏi một cách mạnh mẽ- Ông không

biết là ở đây người ta đang điên tiết lên với những người Pháp, và cả với tấm áo của thầy tu thiên chúa giáo sau cuộc tàn sát mới đây mà những người Ăngôngquanh và những người Huyrông được đặt tên thánh đã gây ra đối với những người trên các vùng biên giới của Niu Hangơ và ở thượng Cônêctícốt hay sao? Giáo sĩ lặng lẽ nhìn chàng, mắt lim dim rồi tỏ rõ thêm vẻ kiêu căng của ông ta và giả bộ ngạc nhiên, ông ta hỏi một cách ngạo nghễ:

- Ông là ai, thưa ông, mà nói tiếng Pháp thạo thế?

Perác thấy mình phải có một cử chỉ tỏ rõ sự xác xược đã được tính toán trước.

- ông biết quá đi chứ- Chàng đáp lại-Tôi là người mà ông phải đến gặp.

- À! Tôi biết... Têcôngđorôga, người sấm sét, bạn của người Anh và người Irôqua, tóm lại, ông là dờ Perác, nhà quý tộc người Pháp. Vậy thì thưa ông đã như thế rồi, ông cho phép tôi được lấy làm tiếc là ông đã không có được phép lịch sự là tự giới thiệu mình với tôi trước, theo cách người ta cần phải làm giữa những người đồng hương và những nhà quý tộc với nhau.

Thế nhưng ông lại thích nói trước, và nói mới kính cẩn làm sao, với kẻ vô đạo và ngu dần mà ông thừa biết là kẻ thù không khoan nhượng của chúng ta. Đây

quả là một sự cố ý coi khinh những người anh em cùng giống nòi mà ông đã chối bỏ, và coi khinh một tu sĩ của tôn giáo ông trước mặt tên vô đạo và những kẻ dị giáo kia. Nếu như tôi không cảm thấy điều đó trong cách cư xử của ông thì tôi đã chẳng có lời nhận xét, vì tôi chỉ là một nhà truyền giáo hèn mọn nhất đã muốn sinh ra là một người thợ mộc và chết trên giá treo gỗ ô nhục. nhưng ông nên biết rằng gia đình tôi cũng là dòng dõi chẳng kém phần cao sang đâu nhé-Ông ta cúi chào một cách ngắn gọn-Cha linh mục Giăngđờ Mácvin thuộc dòng Tên-ông ta kết thúc-Và đây là Emanuen Labua, một thầy dòng tuổi trẻ ở Kêbéc. Bá tước chào lại nhưng không vì thế mà bối rối.

- Thừa cha, hẳn cha đã thấy tôi lấy làm tiếc là đã có phần xúc phạm đến cha như thế nào đấy. Nhưng tôi ngạc nhiên là cha, người đã từng đi lại với các quốc gia Anđiêng và Irôqua từ lâu lại có thể khiển trách tôi là đã nói lời đầu tiên với đại tù trưởng của người Ôôngđaga đi hộ tống cha. Ngoài việc tôi quen biết ông ta đã lâu và ông ta cũng là người có địa vị rất cao, tôi phải có cuộc tiếp kiến ban đầu với ông ta vì cha cũng chẳng lạ gì là các dân tộc này rất nhạy cảm đối với sự đối xử, và phải coi chừng điều đó là sự khôn ngoan sơ đẳng nhất. cuối

cùng, tôi cũng chẳng cần phải nói thêm là không những tôi không hề coi thường cha, tôi còn biết rõ cha là người cầm đầu cuộc thám hiểm nên số phận của cha và của chàng trai này đang nằm trong tay họ.

Cha cũng chẳng còn lạ gì nếu ông ta phát khùng lên và thích đập vỡ đầu cha thì tôi cũng như các quan chức của Xalem không thể làm gì được để can thiệp và làm cho ông ta thay đổi ý định của mình.

- Chẳng sao! Tốt nhất là chết vì bàn tay của kẻ thù của chúa Giêsu. Máu của người tử vì đạo sẽ gieo mầm trên miền đất bội bạc.

Như để chứng tỏ lời giải thích của Giôphrây đờ Perác là đúng, người không lồ Tahutaghet thấy giáo sĩ cướp lời hơi nhanh quá, liền đến đứng ngay giữa đám đông.

Ông ta bắt đầu bài diễn văn nãy lửa bằng tiếng Irôqua mà chỉ một số người hiểu được.

- Ôi! Tôi đến chết ngất vì cái mùi hôi này thôi-Bà Cranmơ khẽ rên rỉ trong khi đám gia nhân đứng quạt cho bà ta.

Mùi mỡ gấu nồng nặc mà những người thổ dân bôi trát đầy mình để chống muỗi và chấy rận nhanh chóng đánh bại mùi sáp ong pha với nhựa cánh kiến tằm trên các đồ đạc đẹp đẽ và trên cầu thang.

Khi người ta nhắc đến tên Emanuen Labua, Angiêlic đã nhận ra chàng trai người Canada nàng đã gặp ở Kêbéc. Cậu ta là một chàng trai mới mười bốn mười lăm tuổi, muốn trở thành linh mục và chăm sóc đám tre trong trường dòng...

Nàng không còn nhận ra chàng trai nữa vì cậu ta lớn quá, ở cái tuổi này người ta lớn nhanh như thổi.

Nhưng mà hốc hác, nhợt nhạt và như không còn hơi sức nữa nàng không còn tìm thấy dấu vết của tính tươi vui trên bộ mặt rầu rĩ đầy vẻ thất vọng bi thảm.

Vừa nói, Tahutaghet vừa mở cái túi đeo lưng lẳng bên hông. Trong khi mọi người đang tự hỏi xem ông ta sẽ lấy cái gì ở trong đó ra, thì ông ta giơ lên hai vòng dây da dài xuyên những viên ngọc trai màu trắng và xanh, và một cái dải rộng hơn, dài hơn làm bằng những chuỗi ngọc như thế và xếp thành một hình vẽ.

Ông ta bắt đầu đưa cho ông già Xamuen Vextơ hai chuỗi ngọc kia, làm dấu hiệu để nói lên rằng đây chỉ là vật mọn, chẳng đáng giá gì, nhưng các vị đại diện của Năm tộc người thấy phải trao lại cho người Ănglê ít ra cũng là hai "nhánh" bằng sứ như người ta thường gọi, để biết được ý định của họ.

Perác dịch lại:

- Xin gửi tới các ông, những người Ănglê ở Xalem hai "nhánh" sứ của đại tù trưởng người Môhóc, Uttakê. Nhánh thứ nhất chứa đựng lời nói của ông nói rằng chúng tôi vẫn tiếp tục không gây chiến với những "người chủ yếu" của Xalem.

Tahutaghet trao chuỗi ngọc kia cho Perác. Những dải hoặc "nhánh"

thất lung đó đối với các thổ dân cũng như đối với ai có cả một kho báu về thứ đó giá trị như một bản giao kèo hoặc những hòa ước. Nhiều khi nó cũng chỉ là một bức thư nói lên bằng mã số, và chỉ những người

biết mới hiểu được đề báo trước một sự kiện một điều cơ mật, một lời cảnh cáo.

Tahutaghet bảo rằng ông ta chỉ dịch nghĩa của "vòng ngọc" trao cho Têcôngđdorôga khi nào người Áo chùng đen mà ông ta đưa đến đây trao cho ông ta bức thư của mình. Đây là mục đích chuyến đi cực nhọc vừa nguy hiểm này của họ, là hành động quyết định sứ mệnh ông ta được trao và một lần nữa, khi nghe ông ta nói, nụ cười cay đắng lướt qua trên làn môi thâm sì và khô nẻ của người thầy tu.

- Được! - Bá tước nói và ngoảnh nhìn giáo sĩ-Bức thư đó là cái gì vậy, thưa Cha?

- Đây không phải là một bức thư, mà là một thông báo.... một thông báo quan trọng.

- Tôi nghe cha nói đây.

Cha chờ Mácvin vươn thẳng người lên, nhắm mắt lại có vẻ do dự trước tầm quan trọng hoặc tầm rộng lớn của nhiệm vụ ông ta cần phải hoàn thành, rồi, nhìn vào người đối thoại, ông ta phát biểu bằng giọng trầm.

- Vậy thì, trước hết là ông, thưa ông chờ Perắc, tôi mang lại cho ông một tin khủng khiếp. Người anh em đồng đạo Giêsu của chúng ta, cha Xêbaxchiêng Đóocgiovan, giáo sĩ đã tử vì đạo do bàn tay người Irôqua.

Những người tụ tập ở đây nhắc lại cho nhau nghe và thì thầm dịch tin này. Những người chẳng hiểu gì hết về cảnh đang diễn ra lại run sợ hơn những người khác.

- Đúng, cha đã chết-Cha Mácvin lập cập nhắc lại-Tôi đã trông thấy cha trút hơi thở cuối cùng sau một trận nhục hình lâu dài mà tôi và chàng trai kia phải chứng kiến một cách bất lực. không được chia sẻ trận nhục hình với cha, đối với chúng tôi là một thứ nhục hình còn thê thảm hơn.

Ông ta bắt đầu miêu tả thật rườm rà tỉ mỉ về cuộc tra tấn cha Đóocgiovan, về những tên đao phủ cố tìm cách làm cho ông ta chết không quá nhanh: dùi nung đỏ xuyên qua bắp thịt, cát nóng đổ lên đầu đã bị lột da, than hồng nhét vào hai hốc mắt đã bị móc mắt con người...

- Giáo hội thiên chúa giáo, tòa thánh La Mã lại có thêm một người tử vì đạo. Thêm một vị thánh để đem lại thắng lợi và các di vật này của cha sẽ tung ra những điều thần kỳ chứng minh cho lòng lành của Chúa đối với những người ngoan đạo. Tôi đã thu nhặt được một ít hài cốt...

Mọi người lùi cả lại khi ông ta làm động tác mở chiếc túi bằng da ông ta đeo trên cổ.

Người ta nghe một tiếng động mờ đục: giữa vòng người bỗng nhiên

dẫn ra, thân hình chàng trai Canada ngã lăn quay, ngất lịm dưới chân giáo sĩ.

Hiểu rằng tất cả mọi cuộc tranh chấp cãi vã giữa các quốc gia châu Mỹ la tinh đang trên đường được tẩy sạch ngay trong tiền sảnh nhà mình, bà Cranmơ hoảng lên. Cho mọi người đi gọi cụ bà Vextơ, mẹ bà ta. Cụ bà là một người đàn bà to khỏe, hăng hái nhưng không nghe thấy gì vì điếc đặc.

Bà cụ học tốc tới ngay, các thứ đăng ten và vải phin mỏng của chiếc khăn đội đầu dung đưa thật duyên dáng phía sau và bà cụ mỉm cười lấy làm sung sướng thấy đông người tụ tập đến thế.

Trong khi đó, các cô gái đã khiêng anh chàng Emanuel trẻ tuổi đặt lên sàn gạch trong bếp và đội cho anh ta mấy xô nước.

Cha Mácvin tỏ ra dửng dưng đối với tình trạng chết ngất của anh chàng người Canada. Chuyện này không dễ dàng để cho ông ta cảm động và bỏ lỡ một cơ hội tốt để ông ta có thể công kích kẻ thù của Chúa, và của Giáo hội đang tụ tập trước mặt ông ta bằng một bài diễn thuyết đã nghiên ngẫm trước và đã chín muồi.

- Đúng, các người có thể lấy làm vui mừng, tất cả các người đều là những kẻ dị giáo và những kẻ phản đạo, được cắm vào một miền đất trinh nguyên

ở đây. Than ôi! Các người đã bắt đầu gieo mầm của sự làm lỗi và dối trá. Cha đã qua đời, vì cha là người đã lo trước cho cái học thuyết tai hại của các người bằng bức trường thành vững chắc của những lời giáo huấn về sự thật đúng đắn. Cha đã mất, người đã từng bảo vệ các dân tộc man dã đáng thương của những vùng lãnh thổ mà các người định tiêu diệt và cha đã khuyến khích họ hãy bảo vệ những đất đai mà các người đang rắp tâm đánh cắp của họ...

Cụ già Xamuen Vextơ bước lên một bước, bằng một cử chỉ độc đoán, ông cắt đứt những lời thuyết giáo

chán phê đang được giáo sĩ tuôn ra.

Bằng thứ tiếng Pháp nói với giọng hơi nặng, nhưng trau chuốt, và bằng tiếng nói cao hơn đôi thủ, dần từng tiếng một, cụ diễn đạt một cách mạnh mẽ với thái độ bình tĩnh đáng khen.

- Tôi khá hiểu tiếng nói của cha, thừa cha, để có thể xét đoán là cha đang phát ngôn chống lại chúng tôi ngay dưới mái nhà của chúng tôi, những người Anh đã đón nhận cha mà không gây tổn thất gì cho cha cả. Cha đã dùng những lời vu cáo quá khích nên tôi thấy cần phải bác bỏ. Việc cha không biết gì hết về lí do đã đưa chúng tôi đến đất định cư trên đất Mỹ này có thể làm cho cha lạc đường. Chúng tôi đến miền đất chưa khai phá này là để được cầu nguyện một

cách yên lành, chứ không phải vì khát máu và háms lợi. Cha nên biết rằng khi đổ bộ xuống các bến bờ này tôi còn là một chú bé con, không có chuyện xích mích giữa chúng tôi và những cư dân trong các vùng mà chúng tôi thấy bản chất là hiền lành và dễ mến này.

Không những không hề muốn tách rời họ ra, chúng tôi còn thắt chặt tình thân hữu khăng khít nhất và có ích nhất với người Anhđiêng là những người đã chỉ bảo cho chúng tôi biết cách trồng ngô như thế nào, và họ đến nương nhờ sự che chở của chúng tôi. Với các thứ vũ khí này, họ còn có thể kiếm được thú rừng mà bộ lạc họ đang cần.

Tình thân hữu đó đã được đánh dấu bằng một bữa tiệc trọng thể có gà tây rừng và bí đao mà chúng tôi thường tổ chức kỉ niệm hàng năm, xem như một ngày ban phước lành của Chúa.

- Còn bộ tộc những người Pexuasắc mà các ông gọi là Pêcô và các ông đã tiêu diệt chỉ trong vòng một ngày, rồi đem những con người sống sót ra bán ngoài chợ Boxtơn thì sao? Còn cuộc nổi dậy của những người Naraganset mà các ông vừa chìm trong biển máu thì sao?

- Những người Anhđiêng đó, chúng tôi không hề khiêu khích, đã tàn sát vô số kiều dân của chúng tôi, và đe dọa sự sống còn các vùng định cư của chúng tôi.

- Các ông không hề khiêu khích ư? - Giáo sĩ cười diễu cợt-Ông có thể giải thích điều đó xảy ra là do những bộ lạc mà ông gọi là hiền lành và dễ mến nữa không?

- Chính các ông, người Pháp và các giáo sĩ của ngài Babilon đã xúi giục chúng chống lại chúng tôi-Cụ già không nén nổi nữa-Vì chúng tôi là người Anh và là tín đồ của giáo phái cải cách. Từ những ngày đầu sự việc là như thế đấy. Các ông không ngừng kích động chúng chống lại chúng tôi bằng cách bán cho chúng vũ khí và rượu mạnh, hứa hẹn với những người Anhđiêng được đặt tên thánh nếu chúng giết hết chúng tôi và đẩy chúng tôi xuống biển. Và chỉ cần nhắc đến tên một người chịu trách nhiệm nhen lại chiến tranh của người Anhđiêng, người mà cha vừa báo với chúng tôi là đã qua đời, người đã dám cầm đầu những chiến sĩ da đỏ tàn phá làng mạc của chúng tôi.

- Về điểm này tôi không cãi lại ông-Giáo sĩ công nhận với một giọng cho thấy ông ta sẵn sàng nhượng bộ-Nhưng tôi kiên quyết bác bỏ việc cha Đuócgiovan có tham gia vào những cuộc đột kích của những người Anhđiêng nổi dậy và đóng vai trò cầm đầu bọn mọi tấn công các làng mạc người Anhđiêng mà ông đổ lỗi cho ông ấy.

- Cha còn chối hả! - cụ Xamuen Vextơ mặt đỏ gay vì tức giận-Chúng tôi có đủ chứng cứ rõ ràng về những hành động gây chiến của cha Đuócgiovan.

- Tôi muốn biết những bằng chứng đó như thế nào?

- Chúng tôi còn có những bằng chứng khác không thể chối cãi được thừa cha-cụ già thốt ra và run lên vì bất bình-Còn những bức thư bắt được trên người của bọn mật thám của ông Đuócgiovan. Cha còn chối cãi về những mảnh khốe vô liêm sỉ ông ta đã thi thố ngày một nhiều hơn nữa không?

- Tất nhiên!

- Tôi có khá nhiều những thứ giấy tờ trên người bọn mật thám mà chúng tôi đã tóm cổ, và chúng tôi đã có hảo tâm thả chúng ra vì chúng là người Pháp.

- Nói dối!

Một tiếng đàn bà cất lên:

- Không, thừa cha, đây không phải là những lời nói dối.

Người này chính là Angiêlic, sau khi tự bảo mình phải kiên nhẫn, đã không còn tự kiềm chế được nữa nên phải can thiệp vì thấy những lời khiêu khích của giáo sĩ đã làm cho ông cụ lâm vào tình trạng như thế nào.

- đây không phải là những lời nói dối-Nàng khẳng định lại-Ít nhất cũng có một lần, tôi đã chứng kiến cái điều mà cụ Xamuen vừa nói ra. Lúc đó tôi đang ở mạn Pôpham, tôi đã làm một cuộc hành trình bằng thuyền mà người chủ thuyền, dưới bộ quần áo cải trang của một thủy thủ người Anh, không phải ai khác, mà là một tên gián điệp được cha Doócgiovan phái tới Tân Anh quốc.

nghe tiếng nói cất lên lạnh lạnh, rõ ràng trong yên lặng đã trở lại, người giáo sĩ từ từ ngoảnh lại nhìn nàng. Perắc tiến lên một bước tỏ ra nhanh hơn nhà tu hành nóng tính và hay bắt bẻ về nghi thức.

- Đây là nữ bá tước dờ Perắc, vợ tôi-Chàng giới thiệu

Người kia làm như không nghe thấy, ánh mắt ông ta nhìn lên đại mệnh phụ giữa đám nữ tì vừa như giá lạnh vừa như bốc lửa và chỉ có nàng mới nhận được đúng sự biểu lộ đó. Thấy ông ta chẳng nói năng gì và hình như chờ nàng nói tiếp, Angiêlic tiếp tục bằng giọng bình tĩnh và tự tin:

- Tôi không giấu kín tên tuổi của tên gián điệp này, vì chính ông ta khi đến bờ biển Tân Pháp quốc không còn giấu kín vai trò của mình nữa, cũng không giấu giếm các chỉ thị ông ta đã nhận được của cấp trên, cha Doócgiovan. Người này là một thành viên của giáo hội của cha đây, cha Lui Pôn Maresê dờ Vecnông và vì tôi tin chắc cha chẳng lạ gì người này nữa tôi xin sẵn sàng báo tin cho cha biết về người anh em đồng đạo của cha để cha có thể thấy những lời tôi nói ra đều là sự thật. Trong một chuyến đi dài ngày tôi đã có dịp để biết rõ về ông ta.

- Tôi ngờ lắm! - Ông ta nói với một cái mỉm cười nửa miệng vừa đồng ý vừa lảng nhục.

Đột nhiên ông ta không còn để ý đến nàng nữa mà quay lại nhìn cụ già Vextơ đang thì thầm ra lệnh cho một gia nô đi tìm trong phòng làm việc của cụ chiếc tráp đựng những tài liệu nổi tiếng về bọn gián điệp La mã.

- Không! Thừa ngài! Thật vô ích! -Ông ta nói-Tôi biết rõ mưu mẹo của các ngài dị giáo rồi. Đây không phải lần đầu tiên các ngài thuộc giáo phái cải cách cố chế tạo ra những tài liệu giả một cách thô bỉ hòng bôi nhọ và phá hoại đạo Thiên chúa của Tòa thánh La mã, là tôn giáo đích thực duy nhất.

- Ôi! Máu của Chúa! - Ông già gầm lên

Vì tức giận ông cụ định nhảy xổ vào kẻ khiêu khích nhưng Perắc và huân tước Cranmơ đã kịp ngăn cụ lại. Như vậy cha Mácvin đã trả thù được những kẻ thù đáng phỉ nhổ và bị coi là yếu tố nguy hại. nhưng ông ta còn một điều cuối cùng cần phải nói ra.

Quay lại Angiêlic ông ta đưa nhanh một ngón tay chỉ vào người đàn bà mà theo ông ta, đã nổi tiếng là mang đầy tai họa và cứ tưởng có thể nói một cách vô tội vạ với ông ta như những người có con tim trong trắng.

- Còn bà... bà là mệnh phụ của Hồ Bạc! - Ông ta kêu thật to-Và bà đừng có mà lừa phỉnh tôi. Vì bà phải biết rằng trước lúc lâm chung cha Doócgiovan đã tố

cáo bà, thừa bà, người kêu lên: "Chính người đàn bà đó! Chính người đàn bà đó! Vì bà ta mà tôi chết!"-

Ông ta để cho tiếng vang của lời ông ta nói lắng xuống rồi nói tiếp bằng giọng trầm - Nhưng bà phải chịu sự trừng phạt vì tội lỗi của bà. Còn ông nữa-Ông ta ngoảnh nhìn bá tước dờ Perắc - Ông tự biến mình thành nô lệ của một Metxalin và coi thường ân huệ của các dân tộc, ông đã gán những quyết định nghiêm trọng nhất của ông với những sở thích thất thường, phóng đảng và phù phiếm của một người đàn bà không có lương tâm!

Lần này, trong tiền sảnh nhà bà Cranmơ là sự hoang mang và kinh hoàng. Những người Anh không còn hiểu gì hết về những lời nguyên rửa của con người đang nổi cơn thịnh nộ.

Nhưng chỉ nhìn qua vẻ dữ tợn của người mà ông ta gọi là Người sấm sét, Têcôngddorôga, tù trưởng Irôqua

đoán là người đồng minh của mình đã bị thóa mạ và ông ta nhảy tới, tay đặt trên cán chiếc rìu chiến, cặp mắt đen trong của ông ta hết nhìn người này đến người kia.

Một bầu không khí yên lặng chứa chất đầy hận thù và sợ hãi.

Tiếng kêu đồng đột nổi lên trên tầng gác, vừa giống như tiếng kèn hơi của người Ecôxơ vừa giống như tiếng kêu ré lên của một con lợn con bị chọc tiết phá tan sự yên tĩnh.

Hai bên đối địch hiện diện buộc phải thôi cãi nhau để xem tiếng kêu đó bắt nguồn từ đâu.

Rút và Nômi cúi xuống hai gương mặt bé tí xíu đang đỏ bừng bừng và cùng thét lên. Họ bé lên mỗi người một đũa và lắc mạnh để đỡ cho chúng nín vì mũi của đũa nào cũng rơi xuống che lấp cả mặt mũi...

Chương 9.:

Thanh chắn khung cửa ra vào kêu ken két. Có người nào đó đang đi vào và lần theo con đường mòn rợp cỏ đến gặp nàng.

- Bà đờ Perác!

Tiếng nói cất lên nghẹn ngào và rên rỉ.

Ngoảnh lại, nàng trông thấy chàng trai hầu lễ người Canada đang đứng sau lưng nàng. Ánh phản chiếu của cây lá làm nước da tái nhợt của anh ta càng xanh lợt và trong suốt. Trông anh ta như một bóng ma.

- Hôm qua cháu không làm sao mà đến gần bà được thưa bà đờ Perác.

- Emanuen! Cháu là Emanuen Labua phải không? Ta cũng vậy, ta đã nhận ra cháu. Chúng ta là bạn tốt với nhau ở Kêbéc mà. Cháu trông coi lũ trẻ trong trường dòng và thường hay đến nhà ta chơi, nói chuyện về mấy đũa trẻ đỡ đầu của ta. Ta biết sau đó cháu muốn bỏ ra hai năm của đời cháu để phục vụ các giáo sĩ trong đoàn truyền giáo ở Hồ Lớn.

Anh ta xác nhận với vẻ buồn rầu.

- Đây là nguyện vọng của cháu, khi người Irôqua từ vùng cao tràn xuống Kêbéc cháu muốn cứu lũ trẻ thoát khỏi cơn bão táp.

- Cháu đã được toại nguyện và cháu đã thực hiện được lời hứa của mình với bao gian truân vất vả.

- Than ôi! - Anh ta lẩm bẩm

Nàng lấy làm lạ về vẻ buồn rầu của anh ta. Mặc dù những thử thách vừa qua là rất khủng khiếp nhưng cũng không thể làm suy sụp đến như thế một chàng trai vốn tươi vui, hăng hái. Cậu ta đến với nàng như một con thú bị thương đang bò lết, đặt niềm hi vọng cuối cùng vào một con người duy nhất, ngoài con người này ra cậu ta biết mình chỉ gặp phải sự thờ ơ hoặc sự độc ác. Phải chăng cái chết của cha Đócgiovan đã làm cậu ta đau khổ đến như vậy? Cậu ta cúi đầu, ngập ngừng không muốn nói ra, mắt nhìn đôi bàn tay của mình.

Nàng nhìn thấy một ngón tay cái bị ngăn lại và mòn vẹt đi vì một vết bỏng nặng chưa lành. Đoạn xương của đầu ngón tay thòi ra, cháy đen.

- Con đáng thương của ta! con cũng đã phải chịu nhục hình phải không?

- Ô! Chẳng sao! - Cậu ta nói-Chúng đứt ngón tay của cháu vào ống điều. , nhưng chẳng sao, người ta vui lòng chịu đau khổ vì vinh quang của Chúa, và cháu còn muốn điều đó có thể tránh cho...

- Tránh cái gì? (cậu ta im lặng). Ta hiểu con. - Nàng nói-Con chứng kiến cái chết của người mà con đến để phục vụ và có thể con tự trách mình...

cậu ta giật

này người như thế bị một nỗi đau còn nhức nhối hơn cả nỗi đau mà da thịt cậu ta đã phải chịu đựng, nhưng cậu ta vẫn cứ trơ ra.

- Không! Không! - Cậu ta lắc đầu một cách tuyệt vọng-Ôi thưa bà! - Cuối cùng cậu ta thốt lên-Nếu mà bà biết được! Không, cháu không tự trách mình điều gì hết. Tử vì đạo là số mệnh của những người đem đến cho các thổ dân man muội đáng thương những lời của Phúc âm. Về điều này cháu chẳng phải khóc than gì

cả. Nhưng còn có những điều khác. Ôi! Cháu không chịu nổi nữa. Điều bí mật đó làm cháu ngạt thở.

Nàng cảm thấy cậu ta rất khổ sở

- Hãy nói cho ta biết-Nàng nói với cả tấm lòng phúc hậu-Chúng ta đều là người đồng hương với cháu cả mà, cháu biết chứ, và chúng tôi sẵn lòng phù trợ cháu, nếu cháu cảm thấy cô đơn trên xứ sở xa lạ và thù địch này.

Cậu ta nhìn nàng, mắt đăm đăm, và đôi môi run run:

- Chỉ là vì.... cháu không muốn phản bội...

- Chuyện đó có liên quan gì đến chúng ta không? - Nàng hỏi, chợt nảy ra một ý nghĩ-Ta hiểu! Cháu biết có một âm mưu nào đó đang được xếp đặt để làm hại chúng ta phải không?

- Không ! không! Không phải như thế... cháu xin thề. Nhưng mà có! Thật là bất công! Cháu thấy cả một bộ sậu chứa đầy ô nhục và dối trá. Ở đây tất cả những gì đã làm nên cuộc đời cháu đều sụp đổ.

- Đưa tay đây cho ta-Nàng nói-Cháu yếu lắm và ta cũng vậy, vì ta vừa bị ốm nặng. chúng mình sẽ đến đằng kia ngồi, dưới gốc cây đó, và cháu cố mà sắp xếp lại những ý nghĩ của mình.

Hai người bước đi mấy bước, cậu con trai cao lùn bằng nàng nhưng lại tỏ ra yếu đuối hơn và nàng phải dìu cậu ta đi.

- chúng ta trông như hai ông già lợm khộm-Nàng nói cậu ta mỉm cười, nàng cho đây là một thành công.

Cậu ta dừng chân.

- Thừa bà, phải chăng Chúa đã cho phép bà đến thành phố này. Cháu còn nhớ cái hôm bà đến cứu chúng cháu khi người Irôqua tràn xuống mũi Bão Táp và bà đã hết lòng an ủi cháu trong nỗi đau phải trông thấy bao nhiêu ông thầy giỏi của cháu bị lột da đầu.

Cậu ta im lặng.

- Rồi thì những con ngỗng của mũi Bão Táp bay tới.

- Ô! Những con ngỗng trắng thật to của mũi Bão Táp không biết rồi đây ta có bao giờ được nhìn thấy lại chúng không đây.

- Thấy lại chứ, làm sao mà bà sợ? Chỉ cần bà khỏe lại thôi mà!

Cậu ta ngược mắt nhìn nàng. Có nàng, Kêbéc hình như thật gần gũi với cậu ta.

- Cháu không biết mẹ cháu. Người Irôqua đã lột da đầu cả gia đình cháu từ ngày cháu hãy còn nhỏ. Cháu không nhớ rõ mẹ cháu nữa. bà đã làm cho cháu thấy tiếc thương mẹ cháu và cháu đến với bà. Cháu ít khi nghĩ đến mẹ cháu trừ khi cầu nguyện để xin Chúa ban cho mẹ cháu an nghỉ ngàn thu. Hình như mẹ cháu nói nhỏ vào tai cháu: "Đi đi, đi đi, Emanuen, con trai của mẹ, bây giờ con cần có một người mẹ..." Thế là cháu có đủ sức lực để đi tìm bà trong thành phố này.

- Con làm như thế là tốt. con thấy vai trò của một người mẹ không bao giờ chấm dứt với con mình, cho dù con mình là một gã đàn ông, và người mẹ đáng thương đó lại không còn ở thế giới này nữa. Nếu như ta được yêu cầu thay thế người mẹ đó đối với con ta cũng vui lòng.

Nàng cầm lấy bàn tay chàng trai cao lùn chưa bao giờ được âu yếm và mỉm cười với cậu ta.

- Con hãy tâm sự với ta đi, con đến tìm ta với dụng ý như vậy phải không nào?

Cậu ta vẫn còn do dự, còn khổ sở vì ngờ vực

- Đây là một bí mật khủng khiếp và cháu cũng chưa lấy gì làm chắc chắn nếu như tiết lộ ra điều đó cháu sẽ không bị đày xuống địa ngục

- Con hãy nói đi! Chúng ta sẽ xem sau. Con không thể tự mình định đoạt, biết đâu đây? Có thể là vì phụng sự Chúa mà con phải cố gắng đến như thế, và con phải can đảm để chế ngự những nỗi kinh hãi của con.

Nàng diễn đạt một cách gần như máy móc do biết được lời lẽ quen thuộc của người thầy dòng trẻ tuổi này. Thấy chàng trai rùng mình, nàng biết là mình đã

tìm đúng cách nói, và phá bỏ được hàng rào ngăn cách.

- Phải, bà nói đúng-Cậu ta nói, mặt mày bỗng rạng rỡ lên-Bây giờ thì cháu đã nhìn rõ rồi. Để được phụng sự Chúa, cháu phải nói hết sức thực với bà... cho dù sự thật đó có cay đắng và rất chướng tai gai mắt đối với cháu, cháu sẽ nói.

Đột nhiên cậu ta im bật như bị sét đánh ngang tai và mặt cậu ta tái nhợt không còn hột máu. Và lập tức cảm thấy có người đi bên cạnh, nàng giật mình phát hiện ra giáo sĩ chỉ đứng trước mặt hai người chưa đầy một bước chân, gần như sát ngay bên mình. Chắc hẳn ông ta cũng đã học được ở người Anđiêng cách đi không có một tiếng động. Cứ như thể ông ta vừa từ dưới đất chui lên. Ông ta nghiêng đầu chào. Mặc dù có cái vẻ lịch sự bề ngoài đó, một nỗi tức giận u uất toát ra từ con người của ông ta, nó được nén lại và ẩn nấp trên gương mặt hốc hác của ông ta. Ông ta nhìn vào chàng trai bằng một cái nhìn như ánh chớp giạt quyết liệt đến mức Angiêlic biết đây là một mệnh lệnh ngầm.

- Mày làm gì ở đây?

- Cậu ấy đến để thăm tôi-Angiêlic đỡ lời-Hồi còn ở Kêbéc cậu ấy cũng đã đến thăm tôi nhiều lần. những người Pháp cô đơn

trên đất khách quê người thường thích tìm gặp nhau. Hơn nữa là một người đàn bà và là người đồng hương tôi lấy làm vui sướng được cậu ta đến yêu cầu giúp đỡ. Tôi thấy vết thương của cậu ta đang ở trong tình trạng đáng buồn. Những vết thương do bị tra tấn gây ra, và cậu ta đang bị cơn sốt dày vò-Nàng nói thật rõ ràng để kẻ đột nhập không còn có thì giờ để can thiệp-Vì vậy, tôi đề nghị với cha, thưa cha, hãy để tôi trông nom cậu ta cho đến khi khỏi bệnh và cứng cáp lên chút ít. Và tôi xin nhắc lại, cậu ta cần được chăm sóc và cha chẳng xót thương gì tuổi trẻ của cậu ta cũng như tình trạng kiệt quệ của cậu ta. Nếu như không được chăm sóc cẩn thận và ăn uống đúng cách cậu ta có thể nguy mất.

Giáo sĩ tỏ ra uể oải, ông ta không trông thấy nàng cũng sẽ chẳng bao giờ trông thấy nàng. Chỉ có hình ảnh ông ta tưởng tượng về nàng và chân dung nàng mà người ta đã vẽ ra cho ông ta mà thôi.

Tuy nhiên, ông ta cũng đã nghe thấy nàng nói vì ông ta lắm bảm:

- Hẳn là thế rồi, tôi tin là bà rất khéo léo trong việc hồi sức và an ủi những chàng trai tở.

Sau khi tự hỏi phải chăng mình đã nghe đúng như vậy Angiêlic tỏ ra coi thường những lời châm chích độc địa này.

Bỗng nhiên nàng thấy rõ là phải cứu Manuen

đáng thương. Và nàng quyết tâm chiến đấu chống lại một con rắn độc đang vươn cao đầu lên sẵn sàng cắn.

- Cách nói năng của cha quả là thô tục và bất lịch sự thưa cha, và thật là buồn cười. Buồn cười nhất là nói với một người đàn bà đang dưỡng sức và vừa mới sinh nở.

- Trông bà chẳng có vẻ gì là ốm yếu cả, thưa bà. hôm qua khi những kẻ thù của đất nước và tôn giáo của bà đang nhâu nhâu đổ tội cho tôi và qua tôi bôi nhọ danh dự của chiếc áo thầy tu tôi đang mặc trên người thì bà đã lớn tiếng phản đối những lời khăng định của tôi.

- Vì những lời khăng định của cha đều là những điều giả dối, cha biết quá đi chứ, vậy mà cha vẫn khăng khăng, cho nên danh dự của cha có nguy cơ vấy bẩn thêm. Thôi đừng có mà tiếp tục cãi vã nhau nữa.

- Trái lại, cái trò này đã quá nghiêm trọng rồi, đây là thanh danh của một vị thánh.

- Vậy thì trong trường hợp này, cha hãy nói hết ra đi.

Nàng ngạc nhiên thấy ông ta bối rối và dừng lại một lúc như bị nàng đấm một cú vào bụng và ông ta phải khó khăn lắm mới lấy lại được hơi thở.

- Bà muốn nói về cái gì?

- Điều tôi muốn nói ư? Những tài liệu đã có quá nhiều và chối cãi chỉ tổ khuyến khích những người Anh loan truyền âm ỉ cả lên

mặc dù việc cố tránh sự đoạn tuyệt giữa nước Pháp và nước Anh là mục tiêu của những lời phản đối như thế, phải không?

Ông ta mỉm cười một cách lạ lùng để lấy lòng.

Nàng tự hỏi ông ta đang nghĩ ra điều gì đây và cố nén một cái nhún vai.

- Xá tội ư? Lại một từ buồn cười mà cha nói với tôi. Nhưng tôi có thể bỏ qua những ác ý của cha hôm qua trước mặt những người ngoại quốc.

- Bỏ qua ư? Bỏ qua như thế nào? ông ta vội hỏi vẫn với cái giọng mỉa mai.

Nàng đã bắt đầu cảm thấy bực mình.

- Nổi một nhọc và buồn phiền vì đã trông thấy người anh em đồng đạo của cha bị diệt vong có thể làm cho cha mất bình tĩnh, nhưng tôi xin nói thêm một cách kiên quyết với cha là tôi sẽ không để cho cha tiếp tục chối cãi nữa đâu, cha đừng hòng đổ trách nhiệm về cái chết của cha Doócgiovan lên đầu chúng tôi và làm như ông ta chẳng bao giờ khiêu khích chúng tôi-Khiêu khích chúng tôi là điều cha Doócgiovan lấy làm tự hào. Không những ông ta cho phép gián điệp thâm nhập Tân Anh quốc mà còn thân chinh dẫn dắt người Pháp, người Anh điêng vào con đường chiến tranh chống lại những người dị giáo, trong số đó ông ta kể cả chúng tôi.

Một buổi chiều trong rừng sâu tôi đã nghe tiếng ông ta thúc giục và tuyên bố xá tội cho những ai ngày mai phải chết vì niềm vinh quang của Chúa bằng cách giết

thật nhiều những kẻ dị giáo. Và một lần nữa, chính mắt tôi đã trông thấy ông ta, một người mặc áo chùng đen đến tận công làng Bronsich Phâu đơ, kéo theo đằng sau cả một đạo quân người Abênaki và Hurông đã được đặt tên thánh và chúng đã tàn sát tất cả mọi người dân ở đây.

- Bà có trông thấy cha không?

- Không, vì cha còn lạ gì, cha Doócgiovan không bao giờ muốn gặp mặt chúng tôi. Nhưng tôi đã nhận ra lá cờ hiệu của ông ta, màu trắng có thêu bốn con tim bị dao găm đâm xuyên qua ở bốn góc. Một người Anh điêng đứng cạnh ông ta mang một khẩu súng hỏa mai, khẩu súng tôi đã trông thấy đặt trên bàn thờ của nhà thờ nhỏ tại đoàn truyền giáo của ông ta ở Niritgiouých, trên sông Kenơbéc.

Cha Mácvin có nghe nàng nói hay không? Ông ta có vẻ mơ màng tận đâu đâu và luôn luôn mỉm cười một cách mập mờ.

- Tôi cũng xin nói thẳng ra với cha, không úp mở- Nàng kết thúc-Tôi sẽ chẳng ngần ngại gì mà không nói rõ sự thật khi thấy cần thiết. Hơn nữa, tôi thấy cha cố bảo vệ thanh danh cho ông ta là điều vụng về và chỉ làm méo mó bộ mặt thật của ông ta đi mà thôi.

Giáo sĩ tỉnh lại, như bị một con ruồi trâu đốt, ông ta kêu lên:

- Sự hỗn láo không thể chấp nhận được của bà đã tố cáo bà, thưa bà. Làm sao là một người đàn bà, bà dám nói năng bằng cái giọng như thế với một vị linh mục thuộc giáo hội của bà?

- Về phần tôi chẳng có gì là hỗn láo cả thưa cha. Chúng ta tranh luận với nhau về những sự kiện chiến tranh gần như là những sự kiện chính trị, tôi xin nói rõ như thế.

- Bà quên là làm như vậy, bà là ai và bà đang nói với ai chứ? Chính trị, chiến tranh chẳng phải là chuyện của đàn bà. Tôi thấy bà thật đúng như người ta đã báo trước cho tôi: nguy hiểm, khó nắm bắt và xa rời sự phục tùng sơ đẳng nhất đối với giáo hội trong đó bà đã ra đời và đã được đặt tên thánh. Vậy mà giáo hội là con mắt của Chúa. Kẻ nào muốn lẩn trốn sự giám sát của người và coi khinh, thóa mạ các linh mục của người sẽ phạm tội ác lớn nhất, và bà là người đã trở thành kẻ mắc tội to đến bảy mươi lần.

- Còn tôi thì tôi thấy cha bề trên cuồng tín của cha đã biết cách làm sao làm cho cha đồng tình với mối thù hận không sao lý giải được đối với bản thân tôi. Chưa bao giờ trông thấy mặt tôi, tại sao trong những trường hợp có thiếu sót nhẹ nhất lại gây sự với tôi bằng những chiến dịch vu cáo tôi ngay cả khi tôi chưa đặt chân lên đất Mỹ.

- Khả năng tiên đoán của cha rất lớn, nên cha đã biết ngay, nhận ra ngay mối nguy mà sự có mặt của bà sẽ đem đến, thưa bà. cha đã biết, bà có hiểu không,

và cha đã chuẩn bị tất cả để vô hiệu hóa đó, chứ có gì mà phải lấy làm lạ? Vì dự đoán của cha có sai

không? Bây giờ cha đã mất, đã bị đánh bại, những điều cha đã báo trước đã nghi ngờ ngay khi bà mới đặt chân lên các bến bờ này, có phải là đã diễn ra rồi không nào?

Thiếu người "chấn dất" các vùng lãnh thổ rộng lớn của Acadi đều trở nên sào huyệt của lũ dị giáo. Chỉ phiêu lưu đi đến chôn này, một người của chúng tôi đã tìm thấy cái chết. Người ta có bao giờ làm sáng rõ cội nguồn cái chết của cha Đờ Vécnong mà bà đã đại dốt đưa ra chứng cứ nhưng vẫn không bị liên lụy vì cha đã chết rồi, thật ra thì cha đã bị ám hại, do bàn tay những người của bà ở Gunxbô rô lãnh địa của bà mà từ nay người ta chỉ có thể lôi cổ lũ dân phản đạo ra khỏi địa phận này bằng vũ lực như người anh em của chúng tôi, cha Đơócgiơvan tử vì đạo đã dự tính.

Angiêlic sau khi đã định tìm cách để cắt lờ ông ta, đã để cho ông ta đọc nốt bài diễn văn của mình. Bình tĩnh lại và vì bận khoăn nên nàng quan sát ông ta, và cảm thấy có sự rung động bên trong mà nàng tin là có thể nghe thấy được ở ông ta, giống như là một thứ tiếng vo ve không bao giờ dứt và không gì ngăn lại

được.

Và mặc dù ông ta đứng sững người ra, bao giờ cũng cứng đờ như một cây cọc trên lối đi, nàng thấy ông ta như bị cuốn theo một cơn lốc điên dại mà ông ta không còn làm chủ được nữa.

Luồng gió ma quỷ. Một cơn lốc vô hình như một cột nước nó hút vào, nó phá vỡ, và làm cho kẻ bị nó cuốn đi phải hóa điên.

Không thể để cho Manuel rời khỏi khu vườn này. Nàng đưa tay ôm lấy đôi vai yếu ớt của cậu bé đang run, ôm chặt lấy cậu ta để che chở và chống đỡ cho cậu ta.

- Cha hãy coi chừng, thưa cha-Cuối cùng nàng nói khi ông ta vừa dứt lời-Cha hãy coi chừng về cái điều cha vừa nói ra: vũ lực. Luồng gió ma quái thổi tứ tung trên thế giới Mới này và chúng ta phải dè chừng nó, xin cha hãy đừng điên đầu lên vì quá đam mê hoặc quá sợ hãi. Cụ già đấng kính nói chuyện với cha hôm qua đã có dụng ý nói lên những lời khiển trách. Không phải việc của các thầy tu của những người đi truyền bá và giảng dạy những lời thần thánh, tự để cho mình bị truyền nhiễm bởi bạo lực đang ngự trị trên các xứ sở hoang dã này. Nhưng hình như không có một ai có thể thoát được đâu. , ngay cả các cha cũng vậy, các cha, những người tự cho mình là được trang bị tốt nhất để chống lại những cạm bẫy của quỷ Xatăng. Sự quyến rũ là rất tinh vi vì nó đáp lại nỗi khát

khao chinh phục vì sự cứu rỗi của các linh hồn đó. Nhưng kết cục thì như nhau. Cha vừa ám chỉ việc cha đờ Vécnong biến mất mà cha gọi là một vụ ám sát. Vậy mà cha nên biết là cha đờ Vécnong mặc dù rất giỏi giang đã trở thành-có thể là cha không ý thức về điều đó-một con người bột phát và thích dùng bạo lực để rồi chết vì bạo lực đó. Vì ông ta đã đánh nhau chí tử với một mục sư tin lành người Anh, ông này cũng điên loạn vì thù hằn đối với người mà ông ta gọi là "kẻ đồng lõa của La mã"! Hai con người của Chúa trời, cha hiểu chứ. Họ giết lẫn nhau, họ sát hại lẫn nhau!

Nhớ lại cái cảnh hai thân hình to lớn bị gãy gục của một mục sư và một linh mục nằm sóng soài bên nhau trên bãi biển Gunxbô rô, nàng nói thêm:

- Người ta đã vùi cả hai người xuống cùng chung một nấm mồ.

Gương mặt của cha đờ Mácvin đang có vẻ chú ý nghe nàng nói đã biến sắc và mắt ông ta trở ra.

Ông ta lùi lại một bước, cảm bật vì khiếp sợ.

- Các người đã làm như vậy sao-Cuối cùng ông ta kêu lên với vẻ kinh ngạc-Một tên dị giáo nằm cạnh một người lính của đức Chúa trời! Quân khốn nạn! Các người đã dám làm điều ô nhục đó! Một tội trọng!

Hai đồng tử của ông ta chứa đầy một thứ lửa khủng khiếp như bốc cháy đùng đùng, đốt sạch và hủy sạch tất cả những gì nằm trong phạm vi rực cháy của

đôi mắt đó.

Đôi mắt đó rời khỏi gương mặt xanh xao của người đàn bà đang ngang nhiên nhìn lại ông ta, để nhìn vào gương mặt của chàng trai người Canada. Cũng bằng giọng trầm như vang lên từ dưới hang hốc, ông ta chỉ

nói có mỗi một tiếng.

- Đi!

Angiêlic cảm thấy đôi vai gầy của chàng trai tuột ra khỏi bàn tay nàng. Muốn giữ cậu ta lại nhưng những ngón tay của nàng cũng không còn đủ sức để giữ nữa. Và khi cậu ta đi ra, hai cánh tay nàng rơi xuống, buông xuôi, nặng như chì, tê liệt.

Nàng thấy hai cái bóng hiện lên sừng sững trước mặt, một cái đen kịt, bất động, cái kia biến sắc, lao đảo rồi cả hai rồi lên nhòa đi trong một quầng sáng kỳ lạ.

- - - - -

Rút và Nômi tìm thấy nàng bị ngất lịm dưới bụi cây thực quỳ hồng, trong đám cỏ lay động điểm những quả dâu rừng.

Nàng cố giải thích cho hai người biết một cách mơ hồ về điều gì vừa xảy ra.

Rút biết chuyện và nổi giận, nhưng cơn giận của chị ta làm cho Angiêlic ngỡ ngàng.

- Đáng ra là bà không được nhượng bộ thừa bà. Mặc dù bà đang rất yếu nhưng quyền lực của bà lớn hơn của ông ta. những người thiên chúa giáo như bà thường hay để cho các ông linh mục bắt nạt quá thể!

Chương 10.:

- Ông ta đã

giết chết anh ta! Chính cha linh mục đã giết chết anh ta!

Xêvêrin nhảy xổ vào căn phòng như một con điên, khăn đội đầu sắp rơi, chạy đến bên giường của Angiêlic.

Nàng đang tựa người vào chiếc gối, chiếc khay đựng các món ăn hãy còn đặt trên đầu gối.

Cú sốc do cô gái trẻ người La rôsen đang núp sau vai nàng khóc nức nở gây nên suýt làm đổ nhào chòng bát đĩa bằng sứ và những chiếc lọ bằng bạc trên khay.

- Ông ta đã giết chết anh ta! Ông ta đã giết chết anh ta!

- Ai? Chuyện gì xảy ra vậy? Hãy nói đi nào?

- Anh chàng trẻ tuổi người Canada, người ở của cái tên đáng nguyên rủa đó!

- Emanuel Labua phải không?

- Phải, chính ông thầy tu đã giết chết anh ta. Người ta đã trông thấy. Ôi! Bà Angiêlic cháu chỉ muốn trở về La Rôsen thôi... Về thành phố của cháu. Chính là những người giáo sĩ đó, những con quỷ đã xua đuổi chúng cháu đi khỏi thành phố. Cháu không muốn ở lại cái xứ sở man rợ này nữa đâu...

Tin dữ lan truyền khắp thành phố, gieo rắc một luồng gió kinh hoàng.

Người ta kéo đến nhà bà Cranmơ đòi hỏi cụ Xamuen Vextơ cao cả và đầy quyền lực cho họ nhưng lời khuyên và an ủi họ. Người ta nhớ tới sự khôn ngoan của cụ.

Thế nhưng, rất đau buồn vì những gì xảy ra hôm trước nên cụ đã nằm vào giường và sức yếu, sự im lặng, vẻ mặt trắng bệch như sáp của cụ làm người

ta lo ngại. Ở căn nhà chứa những người nước ngoài, trong đó có người giáo sĩ, ngay cả những người Thiên chúa giáo của xứ Marilen cũng trốn chạy mất rồi. Người ta để ngôi nhà lại cho con người ác đang ở trong đó. Bề ngoài giả bộ như không biết gì về sự lộn xộn và hoảng loạn đang diễn ra, cha đờ Mácvin không còn nhận được bữa ăn nữa, muốn đi ra khỏi nhà. Ông ta đứng trước một đám đông quây lại thành vòng tròn chặt ních, vừa trông thấy ông ta ló ra đã hò hét ầm ĩ. Chỉ nhìn qua cũng đoán biết cơ sự như thế nào rồi, ông ta liền thụt ngạy vào và đóng chặt cửa lại.

Cũng như mấy ngày trước, các ủy viên hội đồng thành phố quay lại với bá tước đờ Perắc theo họ là người duy nhất có khả năng nắm vững tình hình mỗi lúc một rõ ràng là không thể kéo dài hơn được nữa, đồng thời cũng không sao giải quyết được.

Người ta nhìn theo chàng đi tới ngôi nhà bằng gạch.

Sau khi nói chuyện với cha dờ Mácvin, Giôphrây dờ Perắc đưa ông ta ra khỏi nhà và khỏi thành phố. Chàng thân chinh hộ tống ông ta ra tận vũng tàu ngoài xa, ở đó, trả giá rất đắt bằng vàng, bá tước đã mua được sự đồng ý của một tên cướp không tôn giáo của vùng biển Giamaica. Chẳng phải vì chúa trời, chẳng phải vì quý sử, cũng chẳng phải vì ai hết, anh ta đã nhận lời đưa người hành khách quý báu và chẳng ai ưa này

đến tận đảo Máctinich nếu không thì đến tận Hôngphơlo ở nước Pháp...

Khi trở về nhà bà Cranmơ, Giôphrây dờ Perắc lên phòng Angiêlic. Nàng đang sốt ruột gan đợi chờ.

Thế nào? chuyện ra làm sao? Có đúng là người giáo sĩ đã giết chết cậu ta không? Anh nên hiểu cho em-nàng nhấn mạnh-hàng mấy tiếng đồng hồ rồi em bị những người đàn bà thuộc tất cả mọi tín ngưỡng, tất cả mọi quốc gia vây quanh và không ngớt nhắc lại là cậu con trai khôn khổ đó đã bị chính ông chủ tinh thần của cậu ta giết chết. Sự thể ra sao? Anh hãy nói rõ sự thật cho em biết? anh đừng giấu em điều gì hết.

Như thường lệ, Rút và Nômi đi ra khỏi phòng, chỉ còn lại hai người với nhau.

Chàng cúi xuống gần nàng hơn nữa, và hôn nhanh lên đôi môi thật đẹp đang hé mở của nàng.

- Phải đúng là như vậy, ông ta đã giết chết thằng bé!

- Bằng ảo thuật?

- Biết nói làm sao đây? Làm sao nói rõ được sự thật bằng chữ nghĩa? Bằng ảo thuật ư? Chúng ta hãy nói .. bằng sức mạnh thôi miên.

Chàng ngồi xuống cạnh giường.

- Cậu bé đó rất yếu, đã kiệt sức và con tim thì tan nát. Như vậy, cậu ta không thể chống đỡ nổi với ý chí cấp thiết đòi hỏi cậu ta phải tự hủy hoại mình... Các thủy thủ của con tàu Cầu vòng đã thấy cậu ta đi qua bên cảng như người máy và nghe thấy tiếng cậu ta rơi xuống

nước . Khi họ chạy tới thì thấy cha Mácvin đứng im tại chỗ, chỉ cách đó mấy bước, trong bóng râm của một kho chứa. Không những ông ta không can thiệp mà còn từ chối không chịu rửa tội cho cậu ta và bảo rằng chàng trai này đã tự sát, đó là một tội lớn nhất trong các tội lỗi. Các thủy thủ đến nói cho anh biết. Họ đều là người ở đảo Malto. Họ hoang mang. Là những người thiên chúa giáo rất sùng đạo của Địa Trung Hải họ biết rõ sự việc đã diễn ra như thế nào. Mặc dù như vậy, bây giờ thì em hãy yên lòng, thiên thần của ta. Em chẳng chịu trách nhiệm gì hết về chuyện này.

Nàng ngả người xuống gối, nhợt nhạt và buồn rầu

- Cậu bé tội nghiệp! Lỗi tại em đây!

Chàng ôm nàng thật chặt vào lòng, nhắc đi nhắc lại với nàng rằng chỉ với trái tim của nàng, nàng không thể nào cứu được thế giới, rút nó ra khỏi những ám ảnh lâu đời, giải trừ nó khỏi những điều điên loạn thâm căn cố đế nhưng có khi lại cần thiết.

Về phần chàng, Giôphrây, chàng chẳng băn khoăn lo lắng về điều đó mặc dù nàng lấy làm công phần khi thấy chàng có lúc cười trong những trường hợp bi đát, biết rằng đó là cái cười của một người đứng trên núi cao thấy mình đã thoát khỏi nơi ô uế chết người, trong đó bao nhiêu lương tâm ngay thẳng đã bị mắc bẫy.

Bao nhiêu lần chàng đã trông thấy cảnh chết chóc, chém giết, và chính bản thân chàng cũng đã từng phải chết! Chàng biết rằng đây là một hành động thật đơn giản đối với người thấy rằng không những cần phải bảo vệ sinh mạng của mình mà cả các học thuyết của mình và đôi khi những lí tưởng còn quan trọng hơn cả mạng sống. Là người đàn ông, chẳng biết đây là một hành động không thể cưỡng lại đối với kẻ đã bị dồn vào chân tường và không còn lối thoát nào ngoài động thái đó nên chàng không công phần như nàng khi nghi ngờ cha Mácvin một chiến sĩ, đã làm việc đó.

- Bởi vì-Chàng kết luận-Anh băn khoăn lo lắng về việc người giáo sĩ đã giết cậu ta ít hơn là tự hỏi mình vì sao ông ta lại giết cậu ta.

PHẦN THỨ BA

Chương 11.:

Vụ người thầy dòng trẻ tuổi bị giết hại khiến họ phải nhanh chóng ra đi. Con người đáng sợ ấy đã biến mất trên đường chân trời nhưng không khí kích động quá độ vẫn tiếp tục bao trùm lên thành phố.

Đã đến lúc phải để cho những người đội mũ trùm đen và mang cổ áo trắng ở giữa họ với nhau thôi.

Angiêlic bỏ ý định đi thăm Xalem và mua bán ở đấy.

Nàng thấy đôi chân của nàng cũng chưa lấy làm vững vàng lắm khi nàng đã sẵn sàng để chuẩn bị rời khỏi nhà bà Cranmơ. Xuống bến cảng để đi lên tàu là cuộc

đi dạo chơi đầu tiên ra khỏi những bức tường của ngôi nhà.

Đến phút chót người ta còn tưởng có thể nổ ra không biết là điều gì nữa, bầu trời Xôđômơ và Gômơrò rực lửa có thể coi là sự trừng phạt về bao nhiêu là chuyện rắc rối và lạ lùng đã xảy ra.

Nàng loạng choạng khi từ trong ngưỡng cửa trông ra chỗ có đám đông đang tập hợp lại. đàn ông và lũ trẻ con từ khắp các đường phố chạy đến. Angiêlic để ý thấy một hàng rào người dày đặc do nhiều trung đội thủy thủ các tàu của đờ Perắc hợp thành, tất cả đều mặc quân phục màu trắng và xanh lam, mang súng.

Nàng do dự chưa muốn cất bước ra đi, nhưng rồi lấy làm bằng lòng khi thấy huân tước Cranmơ đến bên cạnh và đưa cánh tay ra cho nàng dựa vào đấy mà đi.

Giôphrây đờ Perắc và đội cận vệ người Tây Ban Nha dẫn đầu đoàn người ra đi

Chàng rút kiếm ra khỏi bao và cầm trong tay, mũi kiếm chĩa xuống đất.

Các sĩ quan của chàng cũng làm theo như thế. Đây là một cử chỉ mang lời chào tôn kính và lòng biết ơn lịch sự đối với nhân dân và cũng cho thấy oai phong凛冽 của họ, các nhà quý tộc người Pháp vẫn cảnh giác và sẵn sàng đối phó với mọi trường hợp bất trắc vì họ biết mình là những người Thiên chúa giáo và là người ngoại quốc đang ở trên lãnh thổ của những người Thanh giáo.

Angiêlic vững

vàng do sự có mặt của người hiệp sĩ hầu cận, cùng đi với chàng ta trên đường bến cảng vừa tự hỏi những động thái thù địch có lúc lướt qua trên đám đông như cơn gió bất thần nổi lên trên mặt biển kia phải chăng là do chính người đang bảo vệ nàng, Huân tước Cranmơ gây nên không. Ông ta, người theo giáo phái Anh, đây tở của một ông vua sa đọa, Sáclơ II Hoàng đế nước Anh, mà những người công minh chính trực ở Xalem này phải sống dưới ách của nhà vua đó. Ông Cranmơ hôm nay xuất hiện với bộ râu màu đỏ và viên ngọc trai đeo trên tai là noi gương vị chúa tể của ông ta.

Hay là vì, đi sau nàng có hai nhà "nữ quý thuật" của núi rừng đang bế hai đứa trẻ? Trong dịp này, Rút và Nômi mặc những chiếc áo khoác đen nặng nề theo kiểu cũ của người Đức, còn có thêm một chiếc mũ trùm màu đen có chóp nhọn rất cứng như kéo dài vô tận về phía sau. Hai người đàn bà có bị bắt buộc phải ăn mặc như vậy khi đi ra đường phố để báo cho mọi người biết về sự có mặt không trong sạch của họ như những người bị mắc bệnh hủi ngày xưa?

Nàng nghi là sự sợ hãi và chán ghét hòa trộn vào sự im lặng dày đặc của đám đông tưởng như đang có một tiếng kêu âm thầm sắp sửa nổ ra. Nhưng rồi tiếng

kêu đó cũng không nổ ra.

Cuộc đi này khiến Angiêlic nhớ lại cuộc tiến vào thành phố Kêbéc của nàng.

Không có trống kèn đi trước, cũng không có thị đồng để nâng tà áo sau dài lướt thướt, chỉ lát nữa thôi là nàng sẽ đi qua những cái nhìn giống như thế của thành phố câm lặng, thách thức rồi bối rối, nhưng thiết tha muốn được xem và xem thật gần.

- Nếu tôi và ngài đờ Perắc biết trước-Huân tước Cranmơ nói-Việc xô dịch bà sẽ có nhiều người đi xem

hơn là khi ngài toàn quyền Tân Anh quốc hay ngài Khâm sai đại thần của đức Hoàng thượng ở Luân đôn đến thì tôi đã đưa một cỗ xe tứ mã đến hầu bà, thưa bà, mặc dù khoảng cách thật ngắn ngủi có thể không cần đến xe.

- Không, như thế này tốt hơn, ít ra thì tôi cũng thích thú được dạo chơi trong thành phố Xalem. Dân thành phố có giận tôi về những chuyện ồn ào và quấy rầy mà cuộc dừng chân của chúng tôi ở đây đã gây ra không?

- Tôi nghĩ là không-Huân tước Cranmơ nói

Trong khi đi xuống tàu thủy, vẻ duyên dáng của con trẻ thể hiện qua hai hình ảnh được bọc trong đăng ten và đồ thêu làm cho những người nghiêm khắc nhất cũng phải mỉm lòng. Người ta thấy những nụ cười rồi khi đoàn người đến gần bến cảng thì những tiếng hoan hô nổi lên.

Khi lên tàu, hai đứa bé sinh đôi mới được ba tuần lễ, nằm trong giỏ mây, chúng được hai chàng thủy thủ đội trên đầu vượt qua chiếc thang dây để thực hiện chuyến đi đầu tiên của chúng trên sóng nước.

Từ trên lan can của một con tàu mới thả neo cạnh đây, những người thủy thủ chít khăn bằng vải hoa, tai đeo những vòng, đoản kiếm và súng ngắn giắt trên thắt lưng, đưa những cặp mắt đen như than và bừng bừng như lửa nhìn đoàn người trùng trùng điệp điệp và ăn mặc lòe loẹt rồi nhún vai. Họ đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh tượng như thế ở tất cả các bến cảng trên thế giới. Nhưng được biết đây là hai đứa trẻ sinh đôi, con của một vị hoàng tử- cướp biển lừng danh làm họ có cảm tình và tò mò. Khi người ta chỉ cho họ người đàn bà có vinh hạnh làm mẹ trong đồ trang sức lộng lẫy và hình như là một người rất đẹp, thật xứng đáng với cảnh phô trương những ngọn kích và cờ quạt đến như thế, họ cũng đồng thanh hô vang, ,,

Tuy nhiên, không thể nói là đoàn người đã có thể rời khỏi Xalem mà không bị một trận cuồng phong cuối cùng báo cho họ biết ngọn gió thường thổi trên miền đất này là "ngọn gió của ma quỷ".

Một vụ rắc rối hết sức bất ngờ đã nổ ra.

Trong số những người đã chứng kiến chiến thắng

của Angiêlic có cô con gái ông Mecxolô người làm giấy. Cô ta không chịu nổi điều đó. Người con gái trẻ của La Rôsen được cơ may và tạo hóa nuông chiều, vì cô ta xinh đẹp nên lúc nào cũng hằn học với mọi người xung quanh về việc sao mình không được may mắn sinh ra là nữ hoàng của nước Pháp. Cô ta giận dữ vì không được là mục tiêu nhìn ngắm của những người đứng trên cảng Xalem, cô ta đã bị lãng quên, bị lu mờ đi vì vẻ đẹp choáng lộn và sự thành công của người đàn bà cô ta xem như một tình địch của mình mà cô ta đã được nghe thốt lên từ những làn môi thán phục: "Người đàn bà Pháp tuyệt đẹp! Người đàn bà Pháp tuyệt đẹp của xứ Gunxbô rô". Cô ta cảm thấy chua chát và không sao chịu được. Phải chiến đấu đập tan sự hâm mộ ngớ ngẩn và phi lí này. Ít ra nếu có thể được, cũng thử làm cho đục ngầu lòng thỏa mãn mà cái bà đờ Perắc đáng ghét kia có thể đã có được khi thấy mình được cao tụng và bề ngoài được thán phục và yêu mến biết bao nhiêu. Cô ta len lỏi đến tận chỗ Angiêlic và làm cho nàng phải chú ý bằng cách nhảy lên ôm lấy cổ nàng, ôm hôn nàng liên hồi, rồi nói nhỏ:

- Bây giờ thì bà bớt vênh vác rồi, bà Angiêlic ạ- Cô ta vừa thì thầm vừa cười để khoe hết hai hàm răng trắng như ngọc của mình-Với hai đứa con sinh đôi

và mái tóc bạc trắng của bà! Thật là buồn cười và đại dột phải không nào? Ở cái tuổi của bà! Cứ như tôi ấy à, tôi sẽ không bao giờ để cho thân mình bị hư hỏng đi vì chuyện đẽ đái!

Giữa tiếng ồn ào như chợ vỡ, Angiêlic chỉ nghe loáng thoáng vài câu bằng tiếng Pháp của người đàn bà trẻ mà nàng không nhận ra ngay và lầm tưởng là một người Anh. Nàng chẳng hiểu ra làm sao, cả về ẩn ý cũng

nếu về dụng ý, nếu như ngay cạnh nàng, cô Xêvêrin Bécơ đã không lắng tai nghe, không bỏ sót một lời nào của cái cô Bécti mà cô ta ghét cay ghét đắng và chửi cho một thôi một hồi.

- Chị thật xấu xa quá, Bécti Méc xơ lô ạ- Cô ta công phần kêu lên-Trái tim của chị rĩ ra toàn dầu hôi! Chị chê bai người ta bao nhiêu rồi chị cũng sẽ được lãnh đủ bấy nhiêu mà thôi!

- Sao mà lại dây vào đây hả, cái con ác mỗ đầy mánh khóe này? Phải chăng một con nhãi ranh đen nhem và gầy nhom như cái thứ mày mà lại có quyền đòi phán xét về sắc đẹp của những người đàn bà đích thực hay sao? Mày chỉ là một con hầu mà thôi!

- Tôi sinh ra cùng trong một đường phố với chị ở La Rôsen và chị cũng chỉ hơn tôi có ba tuổi chứ bao nhiêu. Ở tuổi tôi ấy à, chị đã ve vãn tất cả những thằng đàn ông đi qua và vì những hành động ngớ ngẩn của chị mà anh chàng da đen trên tàu Gunxbô rô đã bị treo cổ đấy, thưa chị. Nếu như ở địa vị của chị, tôi sẽ không khoác lác tự cho mình là một người đàn bà đích thực với những sai lầm như thế trong lương tâm đâu ạ- Bécti lạnh nhạt-Hãy nghe tôi đây, chị cũng là một con ác mỗ-Xêvêrin kêu lên, vừa túm lấy chiếc cổ áo bằng đăngten của cô ta-Chị sẽ chẳng bao giờ có chồng đâu cho dù chị tưởng là chị đẹp đến mấy đi nữa.

- Nhưng mà quên rồi... mà quên rồi-Bécti cãi lại trong khi đang bị cô kia lắc mạnh như rung một cây mận-mày quên rồi sao, đồ ngu, tao cũng đã từng có... một người chồng.

- Báu gì đâu cơ chứ, cái anh chàng bắt hạnh đó! Anh ta đánh chị cho đến chán cả tay. Chị có xin lỗi về những lời nói đầy ác ý của chị không thì bảo? Trước hết, bà Angiêlic làm gì có tóc bạc. Tóc bà ấy như vàng, ai cũng thêm muốn có được bộ tóc như bà ấy. Còn tóc của chị ấy à, nếu như chị không gội nó bằng nước cúc cam thì Xem đây này nó có khác gì một đám cỏ may...

Cô ta túm thật chặt những lọn tóc uốn rất công phu của Bécti làm cho cô này kêu oai oái vì đau và điên giận, và đến lượt mình, cô ta túm lấy mũ của Xêvêrin với những mái tóc dài buông xuống tận bờ vai.

Những người vô công rồi nghề của Xalem phải lùi lại một chút, để phòng để khỏi quàng vào cuộc ẩu đả, đã vây quanh và lắng nghe điều qua tiếng lại thật ác liệt giữa hai người đàn bà, tự nhủ tiếng Pháp đúng là một thứ tiếng rất hay, khi nghe, thấy nó chẳng tầm thường chút nào, cho dù đó là những lời mà người ta đoán biết chẳng lấy gì làm nhã nhặn lắm.

Họ cho rằng cái giọng du dương trầm bổng này chắc hẳn toát lên vẻ trữ tình của nhà hát kịch mà hai người đàn bà Thiên chúa giáo xinh đẹp đem tặng họ, vừa túm lấy tóc nhau vừa đánh nhau như hai mẹ hàng cá trong bụi đỏ của thành phố rất duyên dáng này.

Bị nhanh chóng ngăn lại và nắm chắc trong tay những người Tin lành La Rôsen là Mecxơ lô và Manigô, vụ lộn xộn đó có thể coi như sự kiện cuối cùng những người "ngoại quốc" đã đem lại cho Masasuset trong mùa này...

Chương 12:

- Trái tim của cái con Bécti là bằng đá-Xêvêrin thút thít khóc, làm cho Angiêlic sau khi xuống tàu đã gọi cô ta tới để rửa những vết cào cấu cho cô ta bằng nước cánh kiến trắng... Còn Angiêlic thì người ta mắc cho nàng một chiếc võng lớn bằng vải trên boong chính với những chiếc gối to xù nhồi lông cứng để tiếp khách đến thăm.

Huân tước Cranmơ và Perắc đi đi lại lại trên boong tàu. Bề ngoài câu chuyện trao đổi giữa hai người có vẻ là chuyện giao du nhưng không kém phần quan trọng, và sự có mặt của người Anh này trên tàu đã được cố ý sắp đặt trước nên không mang tính chất chính thức. Như thế sẽ làm cho những kẻ có dụng tâm xấu không thể nào biết được. Trên tàu thủy, người ta dễ tránh khỏi con mắt nhìn ngó của gián điệp hơn ở trên đất liền.

- Về gián điệp-Huân tước Cranmơ nói-và Angiêlic cũng nghe được lồm bồm-Ngài không biết hết đâu. Tôi

hiện có một tài liệu về người giáo sĩ của ngài. Nó có thể nhen nhóm lại chiến tranh giữa hai quốc gia của chúng ta. Thế nhưng chúng ta đã sống hòa bình với nhau gần mười năm nay rồi, đây là chuyện hiếm thấy giữa nước Pháp và nước Anh. Nhưng chúng ta cũng nên thông báo cho bà dờ Perác biết. Sau những sự trừng phạt và những lời nguyện rửa người ta đã hướng vào nhà bà, ít ra bà nhà cũng nên được biết về những điều bí mật trong lĩnh vực ngoại giao.

- Các giáo sĩ đó, họ đã chơi cho chúng tôi những vở đáng treo cổ.

- Còn hơn thế nữa! Cụ Xamuel Vextơ trong cuộc đối đáp với cha dờ Mécvin ở Xalem chưa có thời gian để nói về điều nghiêm trọng. Bức thư của cha Đoócgiovan gửi cho một nhà quý tộc Pháp ở quanh vùng Illinois đã rơi vào tay người Môhican.

- Gửi từ bao giờ và từ đâu tới? - Angiêlic hỏi

Điều đó ông ta không biết một cách chính xác. Ngày nay, tin tức này có giá trị khẳng định là cuộc chiến đấu gian manh và khốc liệt này đã được sắp đặt rất khôn khéo và cuộc tự vệ chống lại mưu đồ đó quả thật không phải do ác tâm hoặc do sự tưởng tượng.

Người mang thư là người Naraganset thuộc các bộ tộc nổi loạn. Người ta biết hẳn có liên lạc với những người Pháp ở miền Bắc. Hẳn mang những bức thư của người giáo sĩ đút trong những tờ giấy chỉ đóng kín, đưa đến tận Newyork và Viécgini. Gặp nguy hiểm hẳn nuốt ngay vào bụng. những người Môhican đã tìm thấy bức thư ngay trong bụng hẳn. Được mang về Boxtơn rồi về Xalem, người ta đọc thấy:

- Tôi đã được vua Luis 14 trao trách nhiệm giữ nguyên tình trạng chiến tranh với nước Anh với chiêu bài là những cuộc tấn công của người Anhđiêng...

Xêbachiang Đoócgiovan

Cụ Xamuel Vextơ lúc đó không còn đủ thời gian và cả sức lực nữa để vung tài liệu này lên...

Thỉnh thoảng Côlanh Paturen cùng đi trên tàu đến tham gia trò chuyện

với họ. Huân tước Cranmơ vui vẻ nói về những vấn đề tôn giáo và chỉ ra rằng vấn đề này đã làm đổ rất nhiều máu và còn tiếp tục làm cho máu phải đổ ra nhiều hơn nữa.

Mặc dù đã tự dặn mình là không nghĩ đến những giáo sĩ, Angiêlic không thể không nhớ lại việc làm khinh suất đã xảy ra ở vùng biển Caxcô cách đây hai năm về trước.

Chính là tại mũi Maqua nơi lương y Sêpôlây có căn nhà lá. Côlanh Paturen đã trao nàng cho tên gián điệp của Chúa, giáo sĩ dờ Vécông người đã cải trang làm một thủy thủ người Anh mang tên Giắc Mécuynh lái con thuyền Chim trắng đến để bắt sống nàng theo mệnh lệnh của Đoócgiovan.

Và nàng vẫn cứ cho rằng trong số những lời chỉ dẫn mà người giáo sĩ làm gián điệp đã nhận của cấp trên, có lời chỉ dẫn "không nói ra" nếu gặp trường hợp đưa bà dờ Perác về Tân Pháp quốc mà gặp quá nhiều khó khăn thì thủ tiêu bà ta đi.

Nếu không làm sao mà giải thích được thái độ của người giáo sĩ này ở Mônôgan khi nàng sắp sửa bị chìm nghỉm trong những đợt sóng dồi khổng lồ quật vào vách đá và ông ta, Giắc Mécuynh vẫn đứng im bất động khoanh tay nhìn nàng dẫy giụa mà không hề nhúc nhích?

Đúng là đến phút chót ông ta đã nhào xuống như bị đẩy, mặc dù ông ta không muốn. gần như quá muộn, suýt chết cả hai.

Chắc hẳn ông ta tự cho mình là hèn

nhát vì đã có cử chỉ thương hại người đàn bà nguy hiểm này, và cho rằng làm như vậy là không vâng lời đối với người chỉ huy về tinh thần của mình, và không hoàn thành lời phán xét của Chúa.

Tuy nhiên, trước khi để nàng bước xuống con thuyền Chim trắng, Côlanh đã nói thầm với nàng: "Hãy coi chừng con cừ non của ta... người ta muốn làm hại em đấy".

Và cha dờ Vécông đã viết thư cho cha Đoócgiovan như để thanh minh. Bức thư này Angiêlic còn giữ được và bức thư bắt đầu bằng dòng: "Thưa cha, cha nói đúng. Con quý cái hiện ở Gunxbô rô nhưng không phải như cha đã chỉ cho tôi..."

Nàng vẫn tự hỏi mình làm sao người thầy tu đó, Doócgiovan, đã dự cảm thấy muốn quật ngã hai vợ chồng nàng thì chỉ có cách là tấn công vào tình yêu của họ?

Nếu người ta đến bảo Angiêlic là ông ta đoán biết được tư cách của tên cướp Râu Vàng nổi tiếng là độc ác và ngoan cố, vậy mà nhà truyền giáo này vẫn mua chuộc được anh ta để đưa anh ta đến và trao quyền cho ở Gunxbô rô thì nàng cũng chẳng lấy làm lạ. Có điều là làm sao ông ta lại không biết, không thể như thế được.

Và cũng có thể là ông ta biết chẳng? Mọi cái đều có thể...

- - - - -

"Một con người như thế, Giôphrây đờ Perắc đã hứa hẹn những gì để có được sự phục tùng và đồng ý của anh ta... lòng trung thành của anh ta?"

Nàng nhắm mắt lại để cho vàng mặt trời ấm áp có gió thoảng qua vuốt ve gương mặt của nàng. Một nụ cười lướt nhẹ trên môi.

"Rồi một ngày kia, Côlanh sẽ phải nói ra những gì Giôphrây đờ Perắc đã hứa hẹn với anh ta".

Nàng thiu thiu gần như ngủ, và còn mãi cái cảm giác hài hòa và yên lặng bay lượn phía trên nàng và các vùng lân cận như tiếng đàn trời vọng lại từ các hải đảo. Phút giây hạnh phúc trong sáng, một trạng thái được ban ơn... Dưới mi mắt nàng, ánh sáng muôn màu như nhìn qua những đồ sứ Tàu mà nàng đã được uống trà khi còn ở nhà bà Cranmơ. Có những bóng đen chạ quậy.

Nàng mở mắt ra và giật mình thấy trên đầu giường có cái bóng cao lớn vạm vỡ của Côlanh Paturen đang quan sát nàng. Vì nàng vừa nghĩ tới ông ta, qua anh chàng Râu Vàng hung dữ, nên nàng ngỡ ngàng một lúc, rồi ngồi dậy và mỉm cười.

- Ông hãy ngồi xuống bên tôi thưa ông Thống đốc, hầu như ông là người duy nhất trên tàu này tôi chưa được tiếp kiến.

Ông ta đưa tay kéo một cái thùng gỗ to, úp sấp thùng xuống và bảo rằng phải cái ghế này mới chịu nổi sức nặng của ông ta hơn là những chiếc ghế gấp đẹp để lót thảm kia. Rồi ông ta cất thanh kiếm đánh giáp lá cà khi đi biển ông ta thường mang theo vào một chỗ.

- Bà nằm mơ thấy gì thưa bà, mà trên môi có nụ cười hiền hậu như vậy?

Nàng cũng ranh mãnh nhìn lại ông ta.

- Nếu tôi trả lời: mơ tưởng tới ông, thưa ông thống đốc thì ông có kết tội cho tôi là lẳng lơ hay đạo đức giả không? Tuy nhiên, đó là điều rất thật, Côlanh ạ. Tôi nghĩ đến Râu vàng, người đã bắt sống tôi cách nơi này chẳng bao xa trên con tàu Trái tim Đức mẹ Mari và đã trao tôi cho một phái viên của cha Doócgiovan được giao nhiệm vụ đem tôi đến Kêbéc làm tù binh.

- Cha Vécnong phải không? Tất nhiên tôi còn nhớ. - Côlanh nói

- Ông không có mặt tại nhà hầu tước Cranmơ khi cha đờ Mécvin đến báo cho chúng tôi biết cái chết của cha Doócgiovan, nhưng hần tin đó đã đến tai ông. Như vậy, bây giờ những cuộc săn đuổi và những âm mưu của ông ta đã chấm dứt. Ông có quả trách tôi nếu tôi thú thật với ông là tôi lấy làm vui mừng về điều đó hay không?

- Không, thưa bà. đối với bà thì đó là một tình cảm thông thường. một sự đánh giá lạnh mạnh về hoàn cảnh. Mỗi hận thù ông ta trói vào mà một cách bất công và những nguy nan ông ta làm cho bà phải gánh chịu cho phép bà có quyền được vui mừng từ nay không còn là nạn nhân của những âm mưu của ông ta nữa.

- Thế

nhưng không-Angiêlic nói và lắc đầu-Thật ra tôi chẳng vui mừng đâu. Tôi thú thật với ông là nỗi lo sợ của tôi không vì thế mà dẹp bỏ được, nếu như nỗi lo sợ đó đến với tôi bằng một con đường khác. Tôi biết rõ những vố đánh vào tôi là từ đâu tới, và ai là kẻ thù. Tôi hằng hy vọng một ngày nào đó, khi gặp lại ông ta, sẽ có thể tiếp cận được cái phần nhân bản trong con người của ông ta, và có thể vô hiệu hóa sự căm ghét

của ông ta. Bây giờ thì đã quá muộn mất rồi. Ông ta đã để lại phía sau ông ta, như biển khơi sau khi rút đã để lại một lớp bọt vàng đục. Và chẳng có lợi ích gì những người ông ta đã huấn luyện, tuyên truyền tổ chức để bảo vệ ông ta, có thể là những người này sẽ tiếp tục hoạt động chống lại chúng tôi một cách hung hãn hơn khi làm theo những ý muốn cuối cùng của một vị thánh.

Cô lanh chăm chú lắng nghe nàng nói.

Ông ta lắc đầu và bảo rằng ông ta đồng tình với ngài đờ Perắc về ý nghĩ là không có gì có thể làm cho người ta dự đoán sẽ có một sự thay đổi nào đó sau sự kiện này.

Từ ngày đờ Perắc dừng chân tại Kêbéc và sự công nhận của Đức vua cũng như những đặc ân mà đức vua ban cho hai vợ chồng nàng, gió đã đổi chiều...

Angiêlic

nhắm mắt lại, tự bảo mình là không được nghĩ đến chuyện này nữa. nàng luôn luôn cố gạt bỏ hồi ức về những cái ôm hôn của Côlanh.

Thật ra thì nàng cũng thừa hiểu là sau Giôphrây đờ Perắc thì Côlanh là người đàn ông nàng ham muốn nhất.

- Nói đi nào, Côlanh-Nàng thì thầm-Anh chàng quý sứ đó đã nói gì với ông mà khuất phục được ông, và làm cho ông phải ưng thuận trách nhiệm về xứ Gunxbô rô? Anh hãy nói đi.

Côlanh nheo đôi mắt xanh lại và một nụ cười chẳng nói rõ rằng có, cũng chẳng cho biết là không, nở trên nét mặt ông ta. khi ông ta tỏ ra bướng bỉnh như thế nàng biết là đừng hòng mà làm cho ông ta thú thật điều gì.

- Thôi được-Nàng nói và ngả người xuống ghế- Tôi không hỏi han gì nữa hết.

Rồi nàng cũng làm ra bộ bí ẩn như ông ta, làm một cách vui vẻ không oán, không thù.

- Tại làm sao mà bà lại mỉm cười thích thú như vậy, thưa bà, trong khi bà đang thiu thiu ngủ- Tiếng Côlanh cất lên hỏi

- Vẫn là vì ông, thưa ông thống đốc. tôi nghĩ đến gánh nặng của ông và tôi tự hỏi có lúc nào nó trở thành quá nặng nề và bạc bẽo đối với một người sống đơn độc như ông hay không?

- Tôi có bao giờ đơn độc đâu? - ông trả lời

Bằng một cử chỉ tự nhiên nàng đưa tay ra và lấy ngón tay sờ nhẹ lên thái dương ông ta.

- Trong tóc của ông có

điểm ánh bạc, từ trước đến nay tôi chưa từng trông thấy.

- Ánh bạc đó đột nhiên mà có. Bà có thể hiểu được không, thưa bà, là nỗi đau trong những giờ phút đứng trên đầu giường của bà ở Xalem, khi bà đang thập tử nhất sinh, đối với tôi còn hơn cả mười năm chinh chiến phục vụ đại hoàng đế Môgôn. Thế cũng đủ làm cho tôi bạc tóc ra rồi. chuyện đó có gì là lạ.

- Côlanh, thật điên rồ!...

anh chàng Côlanh thô lỗ, cúi xuống nàng, và với một nụ cười âu yếm.

- Chúng tôi yêu em-ông ta nói-Chúng tôi, những người mà em đã chiếm con tim, trói chặt thể xác... Em cũng biết rõ là sự có mặt của em đã đem lại cho chúng tôi cả một kho báu và bao nhiêu niềm hoan lạc. Nếu chúng nó tới, những kẻ làm khổ em và căm ghét em-những thiên thần đen của sự tàn phá và của bóng tối, nhất định chúng sẽ thất bại nhục nhã. Vì mọi niềm vui trên trái đất này đều nhằm mục đích cứu vớt thế giới.

PHẦN THỨ TƯ.

NHỮNG NGÀY Ở GUNXBÔ RÔ

Chương 13.:

Trời rất đẹp khi con tàu Cầu vòng thả neo trước Gunxbô rô.

Trong khi chờ thao tác vận hành để đưa các thứ hành lý lên boong tàu, hạ những chiếc xuống xuống biển giúp hành khách ngồi vào đây-nhất là những hành khách như Raimông Rôgiê và Gôlôriăng đờ Perắc

! - Các phái viên đầu tiên của Gunxbôro lên tàu và leo qua những chiếc thang dây.

Trong số những người này có chàng trai năng động và tháo vát Maxian đờ Bécơ, anh cả của Xêvêrin, toán người tuần tra trẻ tuổi của vùng vịnh, rồi người tù trưởng lão thành Masasiua với cả một hạm đội thuyền của người Anđiêng mà người ta chẳng hề trông thấy suốt cả năm, bây giờ đã xuất hiện như một điều thần kỳ từ tất cả các vũng quanh vùng ngay từ khi trông thấy lá cờ của bá tước đờ Perắc trên đường chân trời. Sau đó một lúc, tất cả những người này đã tụ tập quanh hai cái bọc nhỏ màu trắng do các vú nuôi và người chăm sóc chúng mang theo, và thế là công việc thao tác bị ngừng lại.

Cuối cùng, người ta đã giải tán được đám đông và Angiêlic đòi hỏi được biết tin ngay về Gunxbôro. Sau mấy câu hỏi và câu trả lời nàng chuẩn bị sẵn sàng để đương đầu với Gunxbôro và các bà ở đây...

Những mối quan hệ đã gắn bó Angiêlic với phần lớn dân chúng, những người Tin lành ở La Rôsen quả là sâu sắc, bất di bất dịch những cũng hỗn tạp và rồi bao giờ cũng vẫn như thế thôi. Họ trách nàng là đã lôi kéo họ lên tàu của Giôphrây đờ Perắc người họ xem như một tên cướp. Nàng đã quỳ xuống để xin chàng tha tội cho họ trong cuộc nổi loạn chống lại chàng trên đường vượt biển khi họ đáng bị treo cổ.

Trong trường hợp mà những người đàn bà lương thiện phải giấu mặt vì hổ thẹn như bị lên án là thông dân với Râu Vàng thì nàng đã chống lại họ với một thái độ tự do quá trớn.

Nàng biết là dưới con mắt của họ, nàng muốn làm gì thì làm, tư cách của nàng bao giờ cũng có cái gì đó chướng tai gai mắt.

Trong khi tàu Cầu vòng tiến vào vũng tàu, cầm ống nhòm đưa lên mắt, Angiêlic đã trông thấy những người dân La Rôsen ở hàng đầu. Họ đứng thành từng nhóm chen chúc và nổi bật, có thể nhận thấy qua quần áo màu sẫm và những chiếc khăn trắng đội đầu đẹp đẽ của họ. Đứng cạnh họ, các bà trước đây là người La Rôsen bây giờ là người Gunxbôro, thì những người đàn bà ở địa phương khác không kém nhưng cũng chỉ là những kẻ hèn mọn.

Angiêlic yêu mến những người này vì đã từng chung sống với nhau và muốn được lòng họ, được họ chấp nhận nhưng nàng thờ dãi, vì nàng biết là muốn làm gì thì làm, bao giờ họ cũng chê bai nàng...

Nhưng bây giờ, bà Angiêlic của La Rôsen hay của Gunxbôro vẫn là người họ vui lòng thấy có mặt cùng với họ, chứ không phải là một người nào khác.

Nhưng nàng

khó lòng mà nương nhẹ với tất cả mọi người và không làm phật ý một người nào..

"Ta đã làm gì đối với ông trời-Có lúc Angiêlic tự hỏi-mà sự gắn bó của họ đối với ta lại hay mang lại cho ta những điều khó chịu và hiểm nguy? Đàn ông thì đánh nhau vì ta, đàn bà làm như họ bị tước đoạt nếu ta không đặc biệt chú ý đến từng người".

Ngoài Abighen, người đàn bà ngoan ngoãn và dịu hiền nàng phải chịu nhin những người khác và nàng biết chắc lần này nàng lại làm cho họ bất bình đây.

Đúng như vậy, ngay lập tức các bà đã phỉ nhổ Rút và Nômi. Không phải vì hai người đàn bà này là người Anh nhưng họ đoán ra ngay khía cạnh đáng ngờ về nhân cách của hai người này và địa vị ưu đãi mà những người này đã chiếm được trong con tim của Angiêlic.

Trong tiếng ồn ào như chợ vỡ của cảnh hành khách đổ bộ lên đất liền, Angiêlic đặc biệt quan tâm chỉ bảo nơi ở của hai nhân vật chính của ngày hôm đó đang nằm trong hai chiếc giỏ mây được hai thủy thủ đội trên đầu, đang đi lên bãi sỏi trong sự im lặng gần như lễ giáo để sau đó lại gây nên những tiếng xôn xao vui thích, trong khi những người mang hai đứa bé đi lên bãi biển với vẻ tự hào...

Những người mang hai chiếc giỏ đựng Raimông Rôgiê và Golôrăngđờ

đi về pháo đài. Nhưng khi đưa hai đứa bé lên căn phòng lớn, Angiêlic nhớ lại bà Amboroadin

Môđoribua, người bạn quý quái của cha Doócgiovan đã từng ở đây, thế là nàng hoảng sợ. Nàng sợ rằng những đứa trẻ quý báu và ngây thơ đem từ Xalem về đây có thể bị ảnh hưởng uế khí của cái ác hủy hoại còn lại ở đây chẳng... Chính trong căn phòng này, một đêm khi chợt tỉnh, nàng sợ đến rợn tóc gáy, vì trông thấy trong góc nhà có một "sinh vật" đen thui. Chính là quanh chiếc giường này các cô gái đáng thương của nhà vua bị chinh phục, bị mê hoặc, đã phải chịu ảnh hưởng của con quỷ cái. Chính là trong căn phòng này, những lời dối trá đã xuất hiện và những mệnh lệnh mang cái chết đã được truyền đi để gây nên muôn vàn tội ác.

Nàng bảo đoàn người hãy chờ ở phòng dưới. Công chúng được dịp tha hồ nhìn ngắm hai đứa trẻ mới sinh nằm trong hai cái giỏ đặt trên chiếc bàn gỗ và chúng nằm yên, không biết là chúng lại bị tách rời một lần nữa. ra hiệu cho Rút và Nômi đi theo mình, nàng cùng đi lên với hai người đàn bà này.

Ngắn gọn, nàng giải thích cho họ biết những gì đã xảy ra ở nơi này và yêu cầu họ xem xét những ảnh hưởng độc hại có thể còn sót lại và nếu có thể làm được thì xóa sạch đi.

Cô Aga rút từ trong túi đeo ra chiếc que của phù thủy trao cho Rút Xomi vừa lẩm bảm đọc thần chú. Rồi cô ta ngồi tựa vào khung cửa đôi mắt dài của giống người Ai cập rình xem, vừa sợ hãi vừa tò mò nhìn khắp căn phòng trong khi Angiêlic cũng đứng trước ngưỡng cửa nhìn lại hai người đàn bà trẻ của Xalem tiến lên rồi đi đi lại lại, người nọ sau người kia. Rút với chiếc que trên ngón tay, Nômi đi theo chị ta, đưa hai bàn tay lên như chấp bắt không biết là luồng điện vô hình nào và cái bóng mảnh khảnh của chị ta quay tròn khi thì về bên phải, khi thì về bên trái. Nhưng có lúc nét mặt chị ta như bị co thắt vì một nỗi đau và chị ta không còn quay được hết vòng nữa. rồi cả hai người lại bắt đầu cuộc diễn hành nói với nhau bằng cái giọng truyện trò vô vị.

Mặt trời quay vòng, tỏa ra khắp nơi một thứ ánh sáng mờ nhạt lẫn với ánh phản chiếu của bầu trời xuống mặt biển dưới chân mũi đất. một luồng sáng diệu không màu sắc trong suốt, ở đó hai nhà ảo thuật đi qua kín đáo như bóng ma đã quen lẩn tránh cái nhìn của người trần tục.

Rồi họ trở lại với Angiêlic và Rút, bằng những động tác chính xác của một người nội trợ, xếp chiếc que vào cái túi cô gái Bôhêmiêng đã nhanh nhẩu đứng lên và đưa cho chị ta.

- Thế nào? - Angiêlic hỏi

- Chẳng có gì hết! - Rút trả lời, lắc đầu

- Chẳng có gì hết! - Angiêlic nhắc lại-Vậy mà bà ta đã sống ở đây, điều đó chị giải thích như thế nào?

Rút quay lại nhìn Nômi:

- Con mèo nó đã dọn sạch tất cả rồi-Nômi tuyên bố và xòe hai bàn tay ra làm một cử chỉ để nói rằng: nó là như vậy đấy.

- Con mèo ư?

- Nó vừa mới ở đây phải không?

Phải, đúng như thế....

Chương 14.:

Đang ở trong nhà ông Grabien Bécơ, Angiêlic nhìn ra cửa thấy Rút và Nômi, theo sau là Aga đang đi đến. nàng tự hỏi vì sao hai người đàn bà này lại mặc áo choàng đen kiểu Đức.

Nàng đứng trước ngưỡng cửa và chờ họ. nàng thấy buồn và lấy làm ngạc nhiên về thái độ không hài lòng của Abighen khi trông thấy họ.

Abighen cũng như Xêvêrin không có cảm tình với hai người này, mặc dù vậy Abighen vẫn luôn luôn là người đứ hạnh, ở lại bên họ và đáp lại lời chào của họ cũng bằng tiếng Anh. Chị ta mời hai người vào nhà và mời ngồi, rồi đặt một chiếc bình và mấy thứ nước uống lên bàn, nhưng hai người đàn bà trẻ này từ chối không dùng, Abighen và Angiêlic đều đứng.

Chỉ có Aga quỳ xuống cạnh cửa tựa người vào khung gỗ, hết nhìn ra đường chân trời lại nhìn trong nhà, cô ta chỉ muốn trông thấy đôi mắt của con mèo đi theo

Angiêlic sang đây. Con mèo đang ngồi đàng hoàng ở góc chiếc tủ đựng bát đĩa, chốc chốc lại nhấp nháy mắt nhìn cô ta.

Chẳng nói năng gì, Rút Xơmi đưa cho Angiêlic một phong bì bằng da thuộc đã bóc xi.

Nàng thấy những câu chữ bằng tiếng Anh trong bức thư rất khó hiểu và nàng phải hỏi đi hỏi lại nhiều lần vì đây là bức thư của tòa án Xalem, trong đó chỉ có những lời lẽ pháp lý và mệnh lệnh, hay trát đòi của tòa thượng thẩm hợp lại để định đoạt về số phận những người dân thường hầu hết chỉ biết đọc lồm bồm... đây không phải thuộc sở trường của Rút và Nômi. Hai người này đều học rộng, tài cao. Hai người này giải thích những lời lẽ bất lịch sự đó có nghĩa là trong vòng chưa đến tám ngày nếu hai người đàn bà này không tới trình diện trước tòa án thành phố thủ phủ bang Masasuset thì "nhà cửa và tài sản" của họ sẽ bị thiêu hủy, và khoảng một chục công dân chọn trong số bạn bè của họ thuộc giáo phái Quây cơ hoặc các giáo phái khác sẽ bị tòa đòi, tòa luận tội, tòa kết án thay họ, và sẽ bị trục xuất hoặc treo cổ.

- Nhưng làm sao họ lại giở chứng ra như vậy? - Angiêlic kêu lên-Họ có thể buộc tội hai chị về điều gì và kết án hai chị về tội gì?

Rút lắc đầu không

hề xúc động:

- Em biết điều gì che giấu đằng sau chuyện đó rồi. người thủy thủ của một chiếc tàu đánh cá đem bức thư này đến đã cho biết là cụ Xamuel Vextơ đang ốm rất nặng. Bà Cranmơ đã chạy chọt để các quan tòa trao cho hồ sơ này mong rằng chúng em sẽ về gấp để cứu sống ông cụ.

Tình cảm trao đổi giữa những con người là như thế đấy. trong cơn hoạn nạn, Xalem lo lắng sợ hãi vì cái chết và lòng nhân ái thầm kín mà những người nghiêm ngặt không thể không dành cho người thân thuộc của mình: cha mẹ hay con cái; Xalem đòi lại những thuật sĩ Quây cơ của mình, Xalem không thể thiếu họ.

Angiêlic hết sức lo sợ. không những nghĩ tới việc hai con người kỳ diệu này sẽ biến khỏi tầm mắt của nàng mà còn nghĩ tới số phận không chóng thì chầy họ sẽ phải hứng chịu.

Tại nơi xa kia, ở Xalem, họ không thể ra khỏi căn nhà lá của họ trong rừng sâu mà không bị tổn thương, những hành động hung bạo nhất trong đó có sự thóa mạ, khạc nhổ, hành hung, bắt giữ, đưa lên cột bêu tội nhân là chuyện bình thường. Những lời buộc tội chồng chất, một ngày nào đó sẽ đưa họ đến dưới chân giá treo cổ hay trói chặt vào một chiếc ghế và quẳng xuống hồ nước, ở đấy, họ sẽ bị chìm đi, chìm lại cho đến chết, lúc đó làn nước mới nói rõ là họ

chẳng có tội tình gì hết và cũng chẳng hề bị quỷ ám.

Ở nơi xa kia, hẳn thấy họ đi qua trước nhà là người ta đổ tội cho họ đã làm cho thịt của họ đang muối trong hầm bị thối, pho mát của họ đang phơi khô trên giàn bị hỏng, đã làm héo cả bầu bí của họ ngay dưới gốc cây trong vườn, làm cho vải lanh của họ đang nấu trong chậu giặt bị đen đi, làm cho những tấm gương trong nhà họ bị mờ...

Những kẻ điên loạn do mà xui quý khiến có thể nhảy xô vào đánh họ và hành hung họ, những người đàn bà ghen tức nhân danh luân thường đạo lý có thể tấn công họ ngay giữa chợ và cào cấu họ, hoặc đổ giấm đun sôi vào mặt họ làm cho sưng vêu lên...

- Rút-Nàng nói lớn-Tôi van chị, chị đừng trở lại Xalem nữa, bức thư kia chỉ là một cái bẫy. Khi chị đặt chân lên con tàu Cầu vòng, tôi đã trông thấy nhiều gương mặt trong đám đông quanh chúng ta và tôi đã phát sợ. Những dấu hiệu mà các nhân vật cao cấp của thành phố ngầm ra lệnh cho dân binh của họ bắt giữ các chị không lọt qua con mắt của tôi đâu. May mà bọn lính không dám can thiệp vì sợ xảy ra ẩu đả với những người lính đánh thuê đi hộ tống chúng ta.

Tôi xin các chị, các chị đừng đi. Tôi lo sợ cho các chị. Các chị hãy ở lại Gunxbô rô này. những con người thật khác nhau từ những quốc gia và tôn giáo khác nhau tự tổ chức để sống hòa hợp với nhau ở đây...

Nàng nói với hy vọng được hai người đàn bà nghe ra và ở lại, nhưng nàng vẫn trông thấy nụ cười hiền hậu nhẵn nhụi trên đôi môi của họ và hiểu rằng họ sẽ chối từ.

Rút âu yếm nhìn nàng.

- Em không biết làm thế nào để cảm ơn chị. Nhờ có chị, nhờ có lòng bao dung vô bờ bến của chị mà trong vòng mấy tuần qua chúng em đã được sống tự do, hạnh phúc và yêu mến giữa những người thân của chị, những con người sống trong tình anh em, những con người được Chúa sáng tạo theo hình ảnh của Người... Nhưng thưa bà chị thân mến, chúng em phải trở về Xalem thôi. Ông cụ đang ốm nặng và không phải chỉ có thể xác ông ấy mà chính là con tim ông ấy mới thật sự đau nặng vì bị làm nhục. Và bà Cranmơ, con gái cụ đang nôn nóng đứng trên đầu giường cụ. Họ đang chờ đợi chúng em. Họ là con của chúng em, những người con đáng thương của chúng em. Tất cả những người này đều cần đến chúng em.

- Nhưng họ sẽ giết chết các chị. Họ sẽ ném đá đuổi theo các chị. Họ sẽ treo cổ các chị.

- Một ngày nào đó, có thể là như thế- Rút đáp lại-Nhưng chị biết đấy, khi họ biết rằng chúng em ở ngay bên cạnh họ và yên chí là chúng em có thể bị trừng phạt bất kỳ lúc nào thì họ cũng có thể cho phép mình kiên tâm chờ đợi. Và như thế, ngày này qua ngày khác, còn để cho chúng em được sống là họ đã tặng cho chúng em một món quà vô giá. Bởi lẽ mỗi một giờ con người ta được sống hạnh phúc sẽ xây nên thành Giêrudalem trên thiên đàng.

Hai người đàn bà còn phải gói ghém mấy thứ quần áo, Perác và Côlanh Paturen đã đứng ra thương lượng với thuyền trưởng của một con tàu sẽ ra khơi vào lúc triều lên và đưa họ đi...

Nàng để cho họ ra đi. Nàng định bảo họ hãy bỏ những chiếc mũ chụp cao bó chặt lấy đầu của họ ra để có thể trông thấy lại họ một lần nữa với những mớ tóc vàng óng buông thõng xuống trên bờ vai, để định ninh đây chính là họ, những thiên thần đã đến với nàng vì mọi việc rồi sẽ bị xóa nhòa và một ngày kia nàng sẽ tự hỏi phải chăng nàng đã nằm mơ thấy họ? Nhưng nàng không dám nói ra vì Abighen có mặt ở đây, và nàng không biết người đàn bà này nghĩ như thế nào.

Nàng nhìn hai người đàn bà đi xuống đường cái, hai bóng hình mảnh khảnh đội mũ trùm đen. Họ đi, về với những người dị giáo có thể là đã hóa điên, với hai bàn tay không...

Angiêlic kiệt sức, ngồi thụp xuống chiếc ghế dài kê cạnh bàn.

- Ôi, Abighen, tôi van chị, chị hãy nói cho tôi biết, chị nghĩ gì về hai người đàn bà này?

Đáp

lại câu hỏi của nàng là tiếng khóc nức nở. ngược mắt lên nàng thấy người bạn gái của nàng hai tay đang ôm mặt. người đàn bà trẻ theo đạo Tin lành của : La Rôsen phải mất một lúc lâu mới cầm nổi nước mắt.

Cuối cùng chị ta ngẩng đầu lên.

- Xin Chúa xá tội cho con, xin Chúa xá lỗi cho con, vì đã phán xét họ. Tôi nghĩ rằng... tôi tin rằng chính là vì họ mà trong kinh thánh đã viết "Ta đưa các người đi như đưa những con cừu vào giữa bầy sói..."

Chương 15:

Chính nhờ Nam tước đờ Xanh Caxtin người lán giềng ở pháo đài Pentagô mà nàng nhận được thư của Phlôrimông, con trai cả của nàng.

Con tàu Gunxbô rô và con tàu Lơ Rôsole phải đi quanh Tàu Ecôxơ ở phía Po Mutông. Gió và sương mù làm hai con tàu này phải chậm lại. Biết tin hai con tàu của đờ Perắc trở về, Xanh Caxtin đến chào họ. từ mảnh đất lọt thỏm giữa các lãnh địa của người Anh, bây giờ được xem như thủ phủ của xứ Acadi thuộc Pháp này, Xanh Caxtin cai trị các bộ lạc Abênaki, người Esomin, người Táctarin, người Xuariqua, người Malêxit trong vùng, không những như một vị cha cố mà còn như là một tù trưởng do thổ dân lựa chọn. Ông ta lấy nàng công chúa Matinđơ xinh đẹp người Anđiêng và sẽ nổi ngôi nhạc phụ là Maxaca khi ông này qua đời. Cô độc trong sự nghiệp của ông ta nên nam tước đã nhớ đến sự giúp đỡ của đờ Perắc nhằm mục đích tránh cho những người Anđiêng được đặt tên thánh "của ông ta" những cuộc chiến tranh do Kêbéc nhất là giáo sĩ cuồng tín Đóocgiovan xúi giục.

Trước khi xuống tàu ở Hônphơ lơ nam tước đờ Xanh Caxtin đã trông thấy hai con trai lớn của Perắc. Phlôrimông và Canto lần cuối tại điện Véc xây. Hai chàng trai đều rất khỏe mạnh.

Ông ta rút từ trong chiếc áo dài đuôi tôm ra bức thư do Phlôrimông viết và gửi cho cha mẹ. ông ta trao lá thư cho Angiêlic và biết là người mẹ không thể nào chờ lâu trước khi đọc những dòng chữ do chính tay con trai yêu quý của mình viết ra và đọc lá thư đó một mình như đọc một bức thư tình.

- Thừa nam tước, ngài biết rõ đàn bà quá đi chứ- Angiêlic nói với ông ta-Vì vậy mà họ yêu ngài.

- Tôi cũng là người xứ Akiten như ngài Perắc và chúng tôi cũng chưa quên những lời giáo huấn về nghệ thuật yêu đâu nhé. Làm đẹp lòng các bà vẫn là phương châm của chúng tôi. Ngài đờ Perắc sẽ chẳng thiếu tin tức đâu vì chúng tôi sẽ nói thật tỉ mỉ về hai chàng trai đáng yêu về những chi tiết sau này bà mới biết được.

Nàng bẻ những dấu xi gắn trên phong bì và giờ những trang giấy chi chít các dòng chữ nhỏ viết thẩu của cậu con trai, lòng rộn lên một tình cảm lẫn lộn vừa

sốt ruột, vừa vui mừng, vừa u buồn. Cho đến bao giờ nàng mới hết đau khổ vì con cái đây? Mới hết lo lắng cho chúng đây? Mới hết tiếc thương là lại để mất chúng đây?

Xanh Caxtin làm như thế là đúng. Ông ta trao cho nàng bức thư trước vì trong thư chàng trai nói với nàng nhiều hơn, muốn thông báo tin tức trong vương triều với nàng:

Đức vua cho phép con tất cả khi con tổ chức cho các mệnh phụ khiêu vũ và làm cho các cận thần vui cười. trước khi con đến đây vương triều đã trở nên nghiêm nghị và buồn chán. Nếu Đức vua cử con vào quân đội trong sáu tháng-hoặc trong ba tháng-mọi người ở đây chắc sẽ chỉ có mà ngáp dài. Vì vậy nên Người đã giữ con lại bên Người mặc dù con đã được đề bạt làm sĩ quan của "Hoàng cung" chỉ huy một trăm nhà quý tộc mũi nhìn mồm.

Chàng trai viết tiếp, nói về tất cả và về từng người. chọn ra những điều cậu ta biết là nàng quan tâm. Hai mẹ con có một thứ mật mã chung cho phép cậu ta làm cho mẹ hiểu mà không cần chỉ đích danh là ai.

... Ông đờ Vinvon lần tròn con và mỉm cười với con. Ông ấy cho con hiểu là ông ấy không muốn giấu kín và con cũng đã làm cho ông ấy hiểu rằng con chẳng còn nhớ gì đến chuyện đó nữa. vẫn là đồ độc hại đội hoàng gia, ông ấy vừa cho ra một kiểu tóc giả vàng rất nhạt, gần như trắng, rất hợp với gương mặt trẻ của những người mang thứ tóc đó...

Phlôrimông đã kết thân với công tước Đănđanh, người con trai mới lớn lên và đẹp đẽ này là con hợp pháp của bà đờ Môngtêxpan và chồng bà là hầu tước đờ Môngtêxpan. Ông này vừa mới kéo cờ hàng trong vụ

Ông ta kiện nhà vua là đã cướp vợ của mình. Đức vua hoàng thượng thở phào nhẹ nhõm và có thể hợp pháp hóa những đứa con hoang của nhà vua và phong danh hiệu hoàng tử.

Angiêlic mỉm cười khi biết tin bà Môngtexpa đã sinh con liên tục, trong chưa đầy một năm đã cho ra đời hai chú bé đòng đôi Buôcbông thuận chủng, hoàng tử cuối cùng vừa sinh trong khi Phlôrimông gửi bức thư này cho Xanh Caxtin.

"Gần như đẻ sinh đôi rồi còn gì"- Angiêlic tự nhủ và lấy làm thích thú về sự trùng hợp này.

Hai đứa con hoang của hoàng gia lập tức được trao vào bàn tay giỏi giang của người đã từng nuôi dưỡng các anh lớn của chúng là bà Phrăngxoادر Đêbinhê, quả phụ Xcarông, trở thành nữ hầu tước Manhtônông mà người ta cho là người đang được sủng ái và đang lên.

Phlôrimông đi lại thoải mái giữa những mưu đồ đó, cậu ta biết lớp người quan trọng nhất của vương triều đều vào lứa tuổi của nhà vua. Và cậu ta đã nghiên cứu tỉ mỉ là mặc dù đã vào độ tuổi bốn mươi nhà Vua lúc nào cũng ham mê lễ hội và muốn có quanh mình một triều đình nổi bật làm cho các sứ quán nước ngoài phải choáng ngợp vì cảnh huyên náo và hào hứng. Và người đòi hỏi ở những nhà quý tộc trẻ tuổi, con trai cũng như con gái, không được vì sợ hay vì tôn kính mà bắt chước các lớp đàn anh thường tỏ ra hay khô cứng hơn vì tuổi tác, hoặc quá say mê vì những mưu đồ tiền bạc và tiến thân, đây là một thứ bệnh của người lớn tuổi mà phải là dòng máu linh hoạt của vương triều với sự táo bạo và hỗn xược nếu cần. Vậy mà chẳng mấy người trong lớp trẻ muốn vào nghề này có thể hiểu ra điều đó. Không bao giờ nịnh bợ những kẻ đương quyền và uốn mình theo tính nết thất thường hay thói gàn dở của họ, Phlôrimông thúc đẩy tất cả những người của họ, tạo lập nên những lực lượng trụ cột thật vững chắc về trò vui ngày hội. Trong số những người ăn chơi của xã hội thượng lưu không bao giờ chán khiêu vũ, tiệc tùng, xem hát, và hội Cactavan có cô Măngpăngxiê, em họ của nhà Vua. Anơ Dianơ đờ Phôngtônác, mệnh danh là "tuyệt trần" và tất nhiên, cả bà Môngxtêpan nữa. Bà này cũng đã nhận ra cậu ta khi cậu ta tự mình đến chào bà.

- À đây, chàng thị đồng bé nhỏ và hỗn xược-Bà ta nói và đưa ngón tay quệt lên má cậu ta.

Cậu ta tránh không đem theo em trai của mình.

Bà ta nhìn cậu ta bằng

cái nhìn sắc nhọn mà bà ta luôn luôn nhìn hết người này đến nhìn vào người khác trong cơn hoảng loạn sợ mất tình yêu của Đức vua. Bà ta cần phải phân biệt được ai là bạn, ai là thù để chiến đấu giành quyền được làm nữ hoàng của Vecxây.

Con đã nói với mẹ hoàng thân đờ Côngđê là người đầu tiên đến gặp chúng con khi chúng con đến Vecxây chưa nhí. Ông ấy đến tìm con và nói chuyện với con về trách nhiệm là "người cầm trịch các cuộc vui chơi của Đức vua" rồi thì không đả động gì tới con nữa khi con giới thiệu em Canto với ông ấy.

Suy tư, cảm động nghĩ đến chuyện khác, vì phép lịch sự ông ấy tìm cách làm cho Canto nói năng đôi lời, nhưng vô ích. Con đã nói để ông ấy rõ là trong hai anh em, con là người hay nói nhất. Ông hoàng đang nhớ lại, và chúng ta biết một cách chính xác không phải là tiếng nói của Canto là quan trọng đối với ông ta, mà chính là đôi mắt xanh của em ấy. Đây là hiện tượng bực dọc mà một số người đã lâm vào và chúng con hiểu ngay là họ lấy làm sung sướng được quen biết mẹ, thừa mẹ, khi mẹ còn là "đồ trang sức của vương triều này" như ông Bôngtăng, người hầu phòng của Đức vua thường hay nói với con. Người ta thấy mặt họ thay

đôi, đỏ lên, tái nhợt đi. Có người ứa nước mắt và những người khác thì trốn chạy. Thấy thế Canto lấy làm vui thích và liếc trông mắt thật khéo. Em nó ít lấy làm vui thích khi nói về Đức vua và chúng con đã pha chế một liều lượng thích hợp về sự có mặt của em ấy trong vùng lân cận của Hoàng thượng...

Hê! Hê! Các cận thần trẻ tuổi này cũng biết cách xoay xử đấy chứ. Mẹ các cậu đang ở tận trong vùng sâu thẳm của châu Mỹ chẳng việc gì mà phải lo lắng về các cậu ấy.

Ngài hoàng thân-Phlôrimông tiếp tục nói về Lui đờ Côngđê-đến với chúng con như là một ví dụ đáng yên tâm về lòng độ lượng của Đức vua đã xá lỗi và quên đi những điều xúc phạm...

Cô Môngpăngxiê có kể lại với con là cách đây mười lăm năm hoàng thân đã "hết thời" một ông già mang bệnh thông phong thật đáng thương. Vừa mới được tha thứ ở vương triều, người hùng trong chiến tranh này bị tách rời khỏi chiến trường, ở đây ông ta đã sai lầm là dùng tài thao lược chống lại nhà Vua trẻ tuổi trong cuộc chiến tranh Túi Văng Đá. Trả lại quyền chỉ huy cho ông ắt trong cuộc chiến tranh Chuyển giao, Đức vua đã làm cho ông ta sống lại và cuộc thắng trận với người Hà Lan đã làm cho ông ta trẻ lại. Ông ta cho tổ chức yến tiệc linh đình ở Săngtili. Chúng con đã đến dự cùng đức Hoàng thượng...

Em Canto thường

hay đi lại với ngài Luli và được ngài cho phép chơi đàn ống trong nhà thờ của Đức vua. Em ấy có thể kiếm được một chỗ trong ban đồng caa với giọng trầm, nhưng điều này không thích hợp với đẳng cấp của một nhà quý tộc.

Em Canto và con, chúng con đóng một vai trò không gì có thể thay thế được, và đờ Caxten Moócgia giúp đỡ chúng con rất nhiều. con đã cho anh chàng theo sát từng bước chân của bà Môngxtêpan để phòng khi bà ấy lâm vào cảnh buồn chán vì nghi ngờ tình yêu của đức vua. Sự buồn chán ở một nữ thần kiêu căng như bà ấy có thể gây ra nhiều điều nguy hại.

Phải chờ đến mùa xuân tới và nhận được một bức thư nữa của Phlôrimông mới hiểu rõ câu nói khó hiểu ở đoạn cuối thư: Con đã tìm thấy chiếc áo vàng...

Quả là một cảnh tượng phản lạ lùng, sau khi đột nhập cung điện Vecxây, lại trở về với sự yên tĩnh trong căn phòng của tòa pháo đài và nghe thấy tiếng vang vọng âm ỉ của những đợt sóng vỗ vào thân ghềnh đá nơi tòa lâu đài được xây dựng ở đây.

Sương mù của ngày hôm trước đã tan và tiếp theo là một ngày nhiều gió, đổi thay thất thường làm cho mặt biển dâng lên dữ dội bất ngờ.

Một mình ngồi cạnh chiếc nôi trong đó có hai đứa con mới sinh đang ngủ. Angiêlic nhớ tới những đứa con lớn là bạn đường của nàng trong những năm cô đơn tuyệt vọng.

Lòng yêu

quý hai người con trai lớn càng sâu sắc kể từ khi nàng đến Tân Anh quốc, bây giờ, sau khi gần gũi với tình thân chặt chẽ về nguyên tắc của tín đồ Thanh giáo, nàng tự hỏi chàng trai trẻ tuổi Phlôrimông mang tiếng là phóng đảng đang suy nghĩ gì...

Sau khi quen nét tung hoành khắp các nơi chân trời góc biển, hai con trai lớn của nàng đã lao vào không khí của trường đại học Havót như lao vào dòng nước băng giá của một lễ rửa tội bằng môn thần học. rồi Phlôrimông đi theo đoàn thám hiểm của Cavơliê đờ La Xalờ ở bang Hinoi và mang từ vùng này, một nơi nhưng nhúc nhính rắc rắc các thứ cỏ có tác dụng chữa khỏi rắc rắc, thám hiểm quanh bờ vịnh Huxông, trở về qua con sông Xaguonay đem theo một vụ mùa bội thu về các thông tin bản đồ.

Cậu ta đã dùng dao hạ thủ một con gấu xám, và hôm nay cậu ta đang xênh xang trong triều đình của Vua Pháp để tổ chức ở đây những cuộc vui chơi thật lộng lẫy...

PHẦN THỨ NĂM VAPAXU NHỮNG NGÀY HẠNH PHÚC

Chương 16:

Đứng trên chóp ghềnh đã còn có thể trông thấy biển qua những cành cây sung với bộ lá màu vàng cháy một khoảng xanh lác đác những đảo kéo dài, theo từng mùa, giống như những con cá sấu màu xanh lá cây hoặc những con cá nhám màu sẫm.

Từ trong tận cùng một vịnh

hẹp, họ lại tiếp tục đi vào đất liền.

Rồi thì, những mùi vị mặn mà của muối lẫn trong gió nhạt dần. thế là đến rừng với bầu không khí yên tĩnh, mùi rêu khô, mùi quả chín và mùi nấm, người ta đến với hồ nước xanh màu lục đầu tiên, đóng băng trong

cái nắng vàng rực của rừng phong...

Sau ít ngày, đoàn người đã tới Kenêbêch, vượt qua lòng sông cạn đi lên trại của người Hà Lan Pito Boocgan qua trụ sở đoàn truyền giáo bỏ hoang ở Nôrigiout trong nhiều năm đã từng là của cha Doócgiovan.

Angiêlic thích thú ngắm nhìn như lần đầu nàng đi qua đây. Nhưng cảm tưởng của nàng lúc bấy giờ khắc sâu vào tâm trí đến mức bây giờ nàng còn nhận ra từng chi tiết nhỏ của con đường.

Đoàn người dừng lại trên bờ hồ, nơi trước đây một lá vì nắng nồng, nàng đã xuống tắm và có người nào đó đứng sau rặng cây trên ghềnh đã cao đã nhìn thấy nàng "trần truồng" từ dưới nước đi lên...

Rồi họ đến một cái vịnh ở đây có người đã chờ sẵn với những chiếc thuyền, những chiếc xuồng và canô trên đó hành khách sẽ có đủ chỗ ngồi và có đủ chỗ cho hành lý, hàng hóa và một phần gia súc.

Cuộc hành trình tiếp tục bằng buồm và bằng mái chèo. Mặc dù đi ngược dòng sông, từ nay hành trình sẽ nhanh chóng và đỡ mệt hơn.

Rồi người ta đi lại bằng ngựa. nhưng đích đã đến gần.

Những người dân ở Vapaxu sẽ đến đón họ...

Trong khi người ta lấy đồ đạc trên mình những con lừa xuống và sửa soạn cắm trại ban đêm để sáng sớm mai lại lên đường, thì ông già lương y Sêpolây đi theo họ, đến tìm gặp bá tước và nữ bá tước dờ Perắc báo cho họ biết rằng bây giờ đã đến lúc chia tay và ông trở về phía sau để đi về nhà ở mạn Caxcoo.

Lập tức ông ta cho biết lý do là ông ta chưa từng bao giờ đi quá cao lên phía bắc, và ông ta không muốn để cho bọn người Pháp đáng nguyên rủa ở Canada và bọn thổ dân của những người này "sửa sang đầu tóc" cho mình. Từ mấy hôm nay ông đã ngửi thấy mùi mọi phảng phất trong gió.

- Nhưng cũng có nguy cơ là ông sẽ gặp lại những người đồng hương Thanh giáo của ông, phải không nào? - Angiêlic hỏi

Nàng thất vọng vì nàng có ý định muốn giữ người thầy thuốc quý báu này bên nàng suốt cả mùa đông. Nàng sẽ lần đọc tất cả những cuốn sách ông ta mang theo, và ông ta sẽ giúp nàng chăm sóc sức khỏe cho dân chúng ở Vapaxu đang phát triển ngày một đông, nhất là trẻ con.

- Với chúng tôi, ông không việc gì phải sợ những người Pháp, và ông còn nhớ ở Tân Anh quốc, người ta đã đối xử với ông như thế nào khi ông đến Xalem! Họ đã quăng vợ con ông vào nhà giam và suýt giết chết ông!

- Đây không phải là vợ tôi-Sêpolây nói một cách buồn rầu-Mà là người vợ không cưới xin của tôi.

- Đây là người vợ mà ông đã lấy vì tình yêu, và vì cuộc sống chung của ông. Ông vẫn còn cái thói nghiệt ngã của người Thanh giáo, ông Gióocgiơ Sêpolây ạ. Ông hãy đến với chúng tôi, xa rời chốn núi rừng sâu của ông, xa rời những kẻ hay gây sự đã đổ tội cho ông là đánh đu với quỷ.

Nhưng ông già Sêpolây vẫn giữ cái vẻ cầu nhàu của con cú mèo với đôi kính đồi mồi to đùng dưới chiếc mũ có khóa của ông ta.

Chả là vì ông già bị ruồng bỏ này quá yêu thích những con đường nghịch đạo. từ những con suối của sông Andorôxcôghin đổ xuống, không có một bông hoa nào, một loài cây nào, một thứ củ nào mà ông không biết chỗ để tìm ra, không biết mùa nào và tuần trăng nào thì phải đi hái. Ông không còn ở cái tuổi mà người ta lại có thể bắt đầu tìm hiểu một miền đất như miền đất ông đã từng đi lại và khám phá từ bao nhiêu năm nay, ở trên vùng cao kia, nơi họ sắp đi tới, tôi sẽ không có những loài cây giống như thế, những loại đất những loại rêu và vàng trắng giống như thế.

- - - - -

... Cuaxi Ba tự nguyện vì người tình địch của ông ta là Xiriki mà từ bỏ ý định muốn cưới Akasi xinh đẹp về làm vợ. Những điều bá tước dờ Perắc đã thổ lộ với ông ta về kỷ niệm không bao giờ phai mờ ông đã để lại trong con tim của Perin Adêlờ, người ở gái của bà

Mecuvin ở Kêbéc làm cho ông ta hết ngạp ngừng, ông ta không biết mình có đáp lại được ngọn lửa tình yêu của Perin hay không, vì có những lúc ông ta tự hỏi là ông ta có thích lấy vợ hay không, nhưng ông ta thích nàng Perin duyên dáng hơn nàng Pơ quý tộc mà vẻ đẹp hiể nhiên của cô ta cũng không bù lại khoảng cách ông ta cảm thấy cô này không cùng một nền văn minh với mình.

ở Gunxbô rô bắt đầu ra đi, khi Angiêlic lên yên, Xiriki đã đến cầm cương ngựa của nàng và lợi dụng lúc đó để nhờ nàng nói hộ với bà Manigô cho phép ông ta cưới vợ, nhưng Angiêlic gạt đi.

- Ông hãy xoay sở lấy với cái cô Xara Manigô của ông Xiriki ạ. Ông cũng biết ông là người duy nhất nói thì cô ta chịu nghe và bảo làm gì cô ta cũng làm. Cô ta sẽ kêu toáng lên và rồi ông sẽ làm lễ ban phúc cho cô ta, cho cô ta một chiếc vòng làm lễ ăn hỏi.. ,

Ngồi thẳng người lên, nàng trông thấy cô Pơ đứng cách đây không xa, trùm kín mình trong chiếc áo khoác màu sẫm và những chiếc áo dài, áo cánh cô ta phải tập

mặc cho quen vì cô ta thuộc bộ tộc trần truồng. cô ta ôm trên tay đứa con trai để che gió cho nó, thẳng bé lưng gù với đôi chân méo mó, chắc hẳn vì thế mà người ta gọi nó là "tên phù thủy con"...

Cô ta ở lại Gunxbô rô khiến người ta hiểu rằng cô ta đã hợp ý tâm đầu với người nô lệ của nhà bà Manigô là Xiriki, nhưng Angiêlic cảm thấy một cách rõ ràng số phận sẽ lia bỏ hai con người lạ lẫm này, những người có vẻ như chân không bén đất cật không tới trời, không ở một chỗ nào hết.

Nàng đặt một bàn tay lên vai ông già Xiriki

- Ông hãy yêu lấy cô ta, Xiriki ạ. ! Ông cũng giống nòi với cô ta... ông là tất cả những gì cô ta có được trên thế gian này để che chở cho cô ta và trả lại cho cô ta một phần giá trị... Ông hãy yêu lấy cô ta, yêu lấy cả hai mẹ con cô ta.

Cần phải ở lại nơi dừng chân trên sông Kenobêch thêm một ngày nữa để giải quyết những hy vọng khác nhau của từng người, và ít ra để xem hai đứa trẻ sinh đôi có thể bỏ đôi bầu vú màu vàng của người vú nuôi Anhđiêng để chuyển sang bầu vú màu mun của người vú nuôi da đen hay không.

Chương 17:

Đối với Angiêlic và chồng nàng, sau khi tìm thấy lại nhau thì Vapaxu ở giữa lòng xứ Menờ là nơi kết thúc một thử thách đầu tiên khi hai người

ở bên nhau. Đây là mùa đông khủng khiếp khi bá tước, gia đình của bá tước, người làm công và thợ thuyền của bá tước suýt chết vì đói, rét và bệnh Xcoocbuýt, bị bỏ rơi kiệt quệ, bị người Anhđiêng và người Pháp ở Canada đe dọa, ở cách xa những người bạn trên các bến bờ hàng dặm, hàng dặm dài sa mạc băng giá.

Từ ngày ấy, nơi này đã đổi thay.

Những người lính, những người thợ rừng, thợ mộc, thợ thủ công và những người lao động đủ các loại bá tước Perắc đã thu nạp và đã bỏ tiền ra đem từ châu Âu hoặc từ những xứ thuộc địa Mỹ khác nhau về đã làm việc tốt. họ đã bỏ tòa pháo đài nhỏ bị tuyết vùi gần như hoàn toàn và là nơi khoảng hai chục người đàn ông, đàn bà và những đứa trẻ ẩn nấp trong đó giữa mùa trú đông đầu tiên.

Cách đây không xa, nhìn xuống hồ Bạc nổi lên ngôi nhà hai tầng chắc chắn với hai vọng lâu đài bằng gỗ, có cả hầm chứa và kho thóc với tất cả những trang bị để bảo vệ cho một tòa pháo đài, và những tiện nghi của một ngôi nhà trong đó các gia đình đều có phòng riêng của mình. Ngoài ra còn có những căn phòng chung, bếp, kho chứa.

Dân cư ở đây đã tăng lên rất nhiều và cũng như ở Gunxbô rô, Angiêlic không còn có thể biết được từng người trong số những người đã đến làm tăng số dân

của Vapaxu qua các mùa, và tập hợp lại dưới lá cờ xanh có in huy hiệu bạc của bá tước đờ Perắc.

Người ta bắt đầu chúc mừng nhau về sự thịnh vượng của Vapaxu là nơi mọi việc tự nó đều trôi chảy chẳng biết nhờ ảnh hưởng tốt lành từ đâu tới. ở đây mọi người đều cố gắng tỏ ra kiên nhẫn, vui vẻ và tốt bụng.

cho đến lúc này không có một cô Bécti Mexolô xuất hiện và phá đám.

Những người đàn ông và những người trẻ tuổi đã từ những cuộc đi săn cuối cùng trong năm trở về với những người Anhđiêng Métalác. một buổi lột da thú cuối cùng, xẻ thịt, hun khói rồi một bữa tiệc cuối cùng trước khi người Anhđiêng ra đi theo từng toán nhỏ, trở về nơi trú đông của họ.

Tù trưởng của họ là Mốpôuntuc, người đã làm cho Angiêlic nếm hương vị của những dòng suối trên xứ sở. Nước! - ông ta nhắc lại bằng tiếng Angôngquanh và đưa nàng đi mỗi lúc một xa. Và ông ta còn nói: "Thực ăn là để cho thể xác.... Nước là để cho linh hồn".

Bữa tiệc bày ra trên đồi gò, gần những chiếc nồi to lớn bằng gỗ đẽo ngay trong gốc cây không nhỏ rể, và trong đó người Anhđiêng phương bắc nấu cháo ngô trước khi người da trắng đem đến châu Mỹ la tinh chiếc nồi bằng sắt hoặc bằng gang.

ở thời kỳ đó, các làng mạc quây quần xung quanh những chiếc nồi bắt

đi bắt dịch, người ta đổ nước vào đáy và đun sôi bằng cách nèm vào nước những hòn đá cuội nóng rực. Hồi đó có thể các bộ lạc ít du cư hơn. Ngày nay, họ chỉ cần mang trên lưng những chiếc nồi gang quý báu và cần thiết là có thể nhỏ trại ngay được.

người ta dâng tặng tù trưởng Mốpôuntuc mỡ béo trong ruột con hươu sừng tấm và được ăn sống là một thứ đồ ăn hảo hạng, vô giá, để thêm sức lực đi bộ qua những chặng đường dài hay mang vác nặng. lại còn những chiếc vỏ của con hươu được nướng lên vàng ruộm rưới thêm nước quả chua trên rừng. tất cả những món ăn ấy đều không cho muối để hợp với khẩu vị của người Anhđiêng.

Những tiếng kêu, tiếng cười, tiếng sáo và tiếng kèn hòa nhịp trong bữa ăn.

Ônôrin và lũ trẻ hết sức thích thú nhìn những người Anhđiêng ăn. Những vị khách quý này, khi ăn cũng có những kiểu cách giống như chúng nó, trẻ con da trắng mà người ta thường mắng là ngồi ăn không nghiêm chỉnh! Bây giờ thì người ta đừng có mà đến bảo với chúng nó là không được ăn bốc, phải chùi tay, phải ngâm miệng lại khi nhai và đừng có bôi bẩn!

Bọn trẻ con đưa mắt nhìn mẹ chúng với vẻ đắc thắng. được bôi bẩn như người Anhđiêng thì thích thú biết bao nhiêu và những người mẹ giả bộ không trông thấy gì.

Đúng thế! Người Anhđiêng ở bẩn nhưng mà rất vui, yên tâm về thói quen của họ nên người ta không cảm thấy ngượng ngùng khi nhìn họ chùi các ngón tay vào những chiếc giày da sống của họ, hoặc lấy trong chậu một phần thịt và đưa cho khách sau khi đã ném thử để biết xem có ngon không.

Và ngày hôm đó, giữa những người Anhđiêng, những người da trắng có cuộc thi xem ai là người ăn giỏi theo kiểu Anhđiêng, có nghĩa là ăn theo kiểu mà cuốn sách về Ăn uống đúng phép lịch sự đã nghiêm cấm. Cuối cùng Giôphrây đờ Perác đã giật giải.

Bất chấp cương vị là một lãnh chúa lớn, bất cứ mặc quần áo gì, bao giờ chàng cũng ngồi xổm cạnh người Anhđiêng ở tư thế không ai có thể bắt chước được họ, ghé sát khuôn mặt thông minh, chăm chú, vừa tôn kính vừa thân ái của hàng vào sát khuôn mặt màu đồng hun của người bạn khác giống.

Chàng dùng đầu ngón tay nhón những miếng thịt trong nồi đưa lên miệng ăn với vẻ trang nghiêm như những người khách của chàng, rồi ném xương ra phía sau một cách hững hờ như chàng đã làm động tác đó suốt cả đời. Chàng hút thuốc bằng chiếc ống điếu dài chuyển từ miệng người này qua miệng người khác, không chút

ngượng ngùng. Thật ra đối với chàng làm như thế là để thắt chặt thêm tình thân hữu và hiểu biết lẫn nhau giữa hai giống người xa lạ và nếu cần phải ăn bốc và hút chung một ống điếu chàng thấy cũng chẳng sao. Thái độ của chàng đã khuyến khích những người châu Âu ngồi ăn uống vui chơi thoải mái. Lòng độ lượng hòa quyện với ý thức trọng thị người bản xứ. lũ trẻ con và những người thổ dân có tinh thần hơi giống nhau. Cô Emviơ bảo rằng cô ta cảm thấy mấy cậu con trai có thể một ngày nào đó sẽ bỏ cô ta mà đi với những

người Anhđiêng về các lều lán của họ, không thêm ngoài lại. Và người ta cũng đã biết bao nhiêu là chuyện về trẻ con, người Canada, gốc pháp hoặc gốc Anh, bị bắt cóc trong các cuộc đột nhập và chúng quen ngay với những người đã bắt chúng, gắn bó với bộ tộc đã nuôi chúng còn hơn gia đình người da trắng đã sinh ra chúng.

Chương 18.:

Trong những đêm giá tuyết người ta nghe thấy Ônôrin và lũ sói vẫn thức.

Từ khi Canto cho cô bé nghe một loạt hòa âm của tiếng sói, bao giờ cô bé cũng xót thương khi nghe tiếng rú của những con sói tội nghiệp, đang đi tìm mồi và thường cô bé hay ngồi dậy trên giường, ước mơ có cách gì đem cho chúng hàng

mấy xe bò thịt tươi. Còn chúng thì đang chờ cô bé ngay phía ngoài với bao hi vọng. chúng đi quanh quần trước cửa nhà và nhìn cô bé bằng đôi mắt vàng rực và xéch.

Khi cô bé không ngủ và ngồi như thế trên chiếc giường con lẳng tai nghe sói gọi nơi xa, bỗng nhiên cha cô chọt đến trên đầu giường và nói với cô bé:

- Con đừng lo, lũ sói không đến nỗi khổ đâu. Số phận của loài sói là không phải ngày nào cũng được ăn no mà phải đi tìm thức ăn, phải vượt qua ngày đông tháng giá. Muốn làm cho chúng không bao giờ bị đói thì phải bắt chúng về nhà và thuần hóa chúng. Nhưng chúng cần tự do hơn là cần thức ăn. Đối với những con sói, những con thú, săn bắt là một trò chơi. Chúng không biết là chúng đã bị đánh bại. chúng chỉ biết là chúng đã sống trọn cuộc đời của sói. con cũng muốn thà chịu đói còn hơn vào tù phải không nào? Loài sói cũng can trường chẳng kém loài người...

Sau những trận bão tuyết khủng khiếp, những người Anh đienđeng bắt đầu tới.

Người Anbênaki là dân du canh du cư, đặc biệt trong mùa đông, họ phân tán thành từng gia đình sống trong một khu trại nào đó, co cụm lại với nhau như loài gấu, miễn là, nếu tình hình trở nên không chịu đựng được nữa thì họ có thể nhỏ trại

tìm đến những ngôi làng ít đói hơn. Từ tháng ba, họ bắt đầu săn bắt hải li, đánh bẫy những con thú để lấy lông và lấy da đổi hàng.

Hầu như buổi sáng nào cũng vậy, Angiêlic đến một căn phòng ở dãy các bà mẹ đã ngồi chờ sẵn với con cái của họ, vừa tò mò vừa muốn được nàng giúp đỡ chút ít.

Đón tiếp họ là một công việc hết sức bận rộn đối với nàng. Nàng phải chữa bệnh cho họ, phải giám sát việc phân phát lương thực cho họ và động viên họ trở về lều trại hoặc làng mạc dựng tạm của họ càng nhanh càng tốt.

Một buổi sáng, những người Caniba mà nàng thấy mùa nào cũng có mặt đến nói với nàng rằng trong số họ có một người đàn bà Anhđiêng "xa lạ" đã gia nhập đoàn người của họ tại vùng lân cận hồ Umbagô. Và người đó ít nói năng, chỉ hé răng để nói với họ rằng cô ta phải đến Vapaxu để trò chuyện với bà lớn ở hồ Bạc. Cứ nghe thổ ngữ của cô ta họ cho rằng cô ta thuộc bộ lạc người Pomacúc sống du cư ở miền tây nam. và cuộc bại trận của người mệnh danh là vua Philip bị người Ănglê ở Bôxtôn băm ra từng mảnh đã đẩy họ lên tận miền Bắc.

Angiêlic nghe lời giải thích của họ và tuyên bố sẵn sàng tiếp "người đàn bà xa lạ" với điều kiện là phải cho nàng một người phiên dịch. Họ đều lắc đầu

bảo rằng họ không biết tiếng nói của người đàn bà này, và người này hình như cũng chỉ biết vài tiếng nói của họ. nhưng người thủ lĩnh già đã ở với họ suốt nửa mùa đông tại Vapaxu, cho biết là ông ta đã bắt chuyện với người đàn bà này và thấy rằng tiếng Pháp có thể dùng để trò chuyện với người đàn bà đó. Hình như người này biết khá nhiều từ ngữ, điều này thật đáng ngạc nhiên, vì các dân tộc ở phương nam thường chỉ bập bẹ nói tiếng Anh.

Ông cụ đã nói chuyện với cô ta và thuyết phục cô ta không nên sợ người da trắng. vậy mà những bạn đi

đường với cô ta để ý thấy cô ta do dự từ hai ngày qua không dám tiến tới gần pháo đài nên đã phải hộ tống cô ta đến tận đây để cô ta yên tâm.

Angiêlic đi vào căn phòng lớn giành cho việc đón tiếp. một người đàn bà Anhđiêng trẻ tuổi ngồi xõm trong góc phòng trông thấy nàng liền đứng lại, đi đến gặp nàng nhìn nàng không chớp mắt.

Đi đến giữa căn phòng, người đàn bà đó đứng lại và để tuột từ trên lưng xuống một đứa trẻ khoảng ba bốn tuổi bọc trong một chiếc áo khoác bằng da lộn của hải ly. Trông cô ta mảnh khảnh trong những chiếc áo dài và xà cạp bằng da hoẵng đã cũ và nhem nhuốc, rách bươm do một cuộc đi bộ dài ngày.

Một dải

ngọc trai quấn quanh trên trán cô ta để giữ tóc, đây là đồ trang sức duy nhất của cô ta. những bím tóc dài bôi mỡ gấu bung ra vì sợi dây bằng gân buộc không chặt. nước da của mẹ cũng như của con thâm xỉ, nhưng đây là do lớp mỡ bôi trên mặt. Chiếc mũ của đứa bé tuột ra, Angiêlic trông thấy mớ tóc xoăn của nó có màu vàng nhạt, không phải người Anhđiêng.

"Đây là một đứa bé người Anh bị bắt - nàng nghĩ- Và người ta giao cho người đàn bà khôn khổ này đem đổi lấy lương thực".

Đôi mắt long lanh nhìn chằm chằm của người đàn bà Anhđiêng hầu như ngưng ngừng, môi cô ta hé nở một nụ cười.

Vô tình, Angiêlic nói bằng tiếng Pháp.

- Chào em, em tên là gì?

Người đối thoại của nàng hình như ngạc nhiên. Đôi môi cô ta hé mở, lạ lùng, rồi bằng thứ tiếng Pháp hơi chối tai nhưng phát âm rõ ràng, cô ta kêu lên:

- Bà Angiêlic! Bà không nhận ra tôi nữa sao?

Nhớ lại tất cả những người đàn bà Anhđiêng đã từng gần nàng từ Kêbéc đến Xalem, Angiêlic nhìn kỹ gương mặt thanh tú dưới dải ngọc trai.

Vì nàng không nói ra, vẻ nghi ngờ và sự sợ hãi làm co rúm nét mặt người đàn bà mới tới.

- Có thể như thế được chăng, thế là bà cũng vậy, bà cũng không nhận ra tôi nữa sao? Ôi, bà Angiêlic, tôi là Giêni Manigô đây mà!

Một phút yên lặng sững sờ đánh dấu sự bộc lộ lạ lùng này.

- Giêni, Giêni đáng thương của

ta!

Hết sức kinh ngạc, Angiêlic mở rộng cánh tay một cách tự phát, và người đàn bà Anhđiêng trẻ tuổi "xa lạ" sà vào đấy. Và Angiêlic cảm thấy dưới những tấm da thú rách nát thân hình gầy còm và run rẩy vì đau buồn và biết ơn của cô ta.

- Ôi bà Angiêlic, ít ra thì bà cũng đã mở rộng cánh tay cho tôi!

Tai họa hay phước lành, những cuộc hồi sinh đối với những người không chờ đợi được nữa, bao giờ cũng đau lòng xé ruột bao giờ cũng choáng váng.

- Thôi ta không nên khóc nữa! - Giêni Manigô nói và tránh ra, cô ta đứng trước mặt Angiêlic cố mỉm cười. Cô ta hình như không nhận biết những thay đổi về bề ngoài của cô ta, về cái ngày tai họa bị người Anhđiêng bắt cóc và đưa mắt hút vào vùng sâu.

- Được gặp lại bà tôi rất sung sướng, bà Angiêlic ạ- đúng là bà đây rồi. Tôi đã từng nghĩ đến bà rất nhiều và cầu trời hãy che chở bà khỏi những tai ương hiểm nghèo trên miền đất đáng nguyên rủa này để một ngày nào đó tôi còn có được hạnh phúc gặp lại bà- Tiếng Pháp của cô ta nhanh chóng được phục hồi với giọng nói hoạt bát và gần như hát của những người đàn bà ở thành phố La Rôsen.

Một thoáng ranh mãnh làm cho đôi mắt cô ta rực sáng khi thấy mắt của Angiêlic nhìn vào đứa bé cùng đi với cô ta một cách dò hỏi.

- Chắc bà muốn biết đứa

bé này là con ai phải không? Vậy thì, nó là ... con tôi!

- Hẳn thế! Nhưng mà...

Giêni phá lên cười như cô ta vừa mới làm một trò đùa. Người ta thấy lại cô gái La Rosen bốc đồng ngày xưa.

- Bà đã từng ở trên đất Mỹ nhiều năm và chắc là bà biết rõ như tôi rằng đối với những người Anđiêng, một người đàn bà bị ép buộc sẽ đem điều bất hạnh vào nhà. Vì thế nên tôi lần nữa hết ngày này sang ngày khác, chối từ ông chủ của tôi là Paxacônauây vì sợ rằng sẽ mang nhục vào thân đối với gia đình tôi nên tôi có một đứa con sinh ra từ một vụ hãm hiếp! nếu tôi bảo đứa bé này là con tôi thì đúng là con tôi, và từ trước đến nay tôi chỉ có mỗi mình nó... Và bà đã từng giúp nó ra chào đời và đã đặt tên cho nó... Nó là Sáclơ Hăngri, thằng Sáclơ Hăngri bé bỏng của tôi...

- Sáclơ Hăngri!

Nhìn gần hơn, đúng, chính là bé Hăngri đáng thương đang lo lắng đưa mắt nhìn quanh trong bóng tối của chiếc mũ trùm nó đội trên đầu.

- Tôi chẳng hiểu gì hết! Cô từ đâu ra, hả cô Giêni?

- Từ xứ sở của người Pomacuc, ở đây tôi đã vượt ngục và sau đó thì từ Gunxbôrô.

Ngồi trên phiến đá của lò sưởi, cả hai người, vì Giêni không muốn ngồi trong chiếc ghế bành hoặc trên chiếc ghế đầu, hai người, ở giữa là ngọn lửa bập đỏ rực, họ trò chuyện tâm sự với nhau và cô con gái đầu của ông

bà Manigô kể về những nỗi gian truân của cô ta.

Cô ta bị tù trưởng người Pomacuc đi lang thang, cầm đầu một toán người bắt đi.

Bộ tộc này đã trở về hang ổ của họ, giữa những vùng rừng xanh bạt ngàn. Cũng ở đây, Giêni Manigô đã sống những năm tháng bị cầm tù mà không có dịp nào để báo tin cho người nhà. Cô được giao phó cho bà mẹ của tù trưởng Paxanôuây có nghĩa là "con của gấu".

Mỗi buổi chiều tù trưởng Paxacônauây lại đến trước ngưỡng cửa của căn lều, ở đây người đàn bà trẻ da trắng buộc phải đóng vai người ở gái. Ông ta quỳ xuống và nâng lên một chiếc bát to đựng đầy hạt bí khô. Cử chỉ đó là biểu tượng của lòng ham thích cô gái vô hạn và của sự thèm muốn nồng nàn. Nếu cô gái lấy một hạt của ông ta dâng lên có nghĩa là cô ta đồng ý sẽ gửi gắm mình cho ông ta.

- Lúc đầu hết sức sợ hãi và chắc mình sẽ không thể nào thoát khỏi số phận khủng khiếp, tôi đã nhanh chóng hiểu ra rằng mọi cái đều do mình định đoạt. Sẽ không có sự cưỡng hiếp nào đối với tôi. Sự chối từ của tôi cũng không dẫn tới một sự trừng phạt nào cả. Thật lạ lùng khi đối với những người thổ dân, sự hiến mình của một người đàn bà cho một người đàn ông sẽ chẳng có giá trị gì, mà cũng chẳng thú vị gì nếu không được người đàn bà ưng

thuận. trong lĩnh vực này người đàn bà thổ dân là hoàng hậu, là chúa tể, và không để mất quyền lực của họ. Vậy là yên tâm, tôi chỉ lo nghĩ tìm cách vượt ngục, gặp lại người thân, gặp lại con tôi, thằng bé Sáclơ Hăngri. Lúc đó tôi còn sữa trong bầu vú và những người đàn bà ở đây đã giúp tôi vắt sữa. tôi thấy rằng trốn chạy chẳng phải là chuyện dễ dàng. Những ngọn núi trùng điệp vây quanh chúng tôi trông hoang vắng như ở thời kỳ mới khai thiên lập địa. Đàn ông đi dã ngoại, nhưng không một người nào đến chỗ chúng tôi. Tuy nhiên có hai lần người ta đến chỗ chúng tôi.

Một lần một đoàn người đi đánh nhau gồm có người Angôngquanh, người Abênaki và một số người Huyrông đã đi qua làng chúng tôi, các lãnh chúa của Canada chỉ huy họ. họ đều dễ mến và vui vẻ. Nghe họ nói tiếng Pháp tôi đã định chạy bỏ đến với họ và nhờ họ cứu. nhưng khi nhớ lại ở Tân Pháp quốc người ta bảo rằng sự cố chấp của người Thiên chúa giáo còn nghiệt ngã hơn ở ngay chính nước Pháp, và cũng vì những người cuồng tín đó mà gia đình tôi bị lưu đày. Nếu họ biết tôi là người Tin lành chắc hẳn họ sẽ lôi tôi đi cùng với những người tù đến Mônrean để bắt tôi đặt tên thánh, hoặc giao tôi cho người Abênaki, như vậy thân phận kẻ bị cầm tù như tôi sẽ còn tồi tệ hơn. Vì vậy không những tôi không cho họ biết mình là

ai mà còn trốn biệt.

Họ tuyển lựa mấy chiến sĩ trong những người trai trẻ của bộ lạc, hứa hẹn với họ là nếu họ cùng đi đột kích vào các làng người Anh, họ sẽ nhận được nhiều quà tặng, nhiều lợi lộc và cả thiên đường nữa. họ định đến tận Boxtơn để tiêu diệt sạch sành sanh những người dị giáo. Sau đó ít lâu các chiến sĩ này đều quay trở về vì do những cuộc tấn công và cướp bóc nên mục đích của chiến dịch đã thất bại. Tuy nhiên Paxacônaây nhận thấy rằng không những tôi không tìm cách tiếp cận những người

Pháp đồng hương của tôi mà tôi còn tìm đủ mọi cách để tránh né họ. không hiểu lý do về sự nghi ngại của tôi, tù trưởng đã nuôi hy vọng là tôi có những dấu hiệu bắt đầu ưng thuận đối với ông ta. Từ đó tôi được tự do hơn. Mỗi ngày tôi tiếp tục nuôi dưỡng kế hoạch trốn chạy, đầu óc hướng về một điểm trên bờ biển, ở đây tôi đã để lại tất cả những người thân của tôi. Tôi không bỏ lỡ một cơ hội nào để thu lượm tin tức về những con đường đưa tôi đến đây. Ngôi làng của chúng tôi phải rời đi vì cuộc nổi dậy ở miền Nam của một đại tù trưởng Naraganxét mệnh danh là vua Philip và được người

Pháp ủng hộ đã buộc các bộ lạc nhỏ bé của chúng tôi phải tham gia chiến trận hoặc tránh xa nơi chiến trường. tôi biết chúng tôi đang di chuyển về hướng đông, như vậy là gần vùng ở đây tôi đã bị bắt cóc. Paxacônaây xây dựng lại ngôi làng trên xóm cũ một thời đã tập hợp hai hoặc ba bộ lạc du cư của người Vônôlanxét. Nhưng đoàn người Abênaki đi đánh giặc đã trở lại để cứu vua Philip mà người Anh sắp sửa băm vằm ra thành từng mảnh và lần này Paxacônaây cùng đi với họ, trong khi ông ta vắng mặt tôi đã chạy trốn...

Angiêlic bảo người mang nước lạnh tới, vì Giêni từ chối không uống một thứ đồ uống nào khác và không ăn gì hết.

- Tôi đi! Tôi đi! - cô ta nói tiếp sau một lúc im lặng. - Tôi không còn nhớ hết những cuộc đi của tôi, những ngày và những đêm trong thời gian tôi dốc sức ra đi, chỉ vì ước muốn một điều là sống sót và đến... đến Gunxbô rô, đến nhà.

Khi tôi gặp những người Anđiêng thuộc các bộ lạc khác nhau, tôi thường trốn tránh những người này hỏi han những người khác, đi nhờ quá giang một chiếc xuồng, một trạm đổi lông thú. Một con tàu đi xuống cửa sông Kenôbêch và đỗ tôi xuống cách dãy núi Mông Đede không xa, cuối cùng tôi đã đến đích đợi chờ bao nhiêu lâu.

Và tôi đến được Gunxbô rô, tôi đi vào trong làng, vào hết nhà này đến nhà khác và hỏi thăm nhà Rônê Garê chồng tôi.

Bà thử tưởng tượng tôi giận điên người, tôi kinh sợ tôi thất vọng đến chết đi được khi đi vào căn nhà người ta bảo là của tôi thì tôi trông thấy cái con Bécti ấy đang ngồi chễm chệ như một bà chủ. Đứa bé con, tôi biết ngay là con trai tôi, Sáclơ Hăngri, nhưng cái con ấy, nó ở đây! Nó giả bộ như không nhận ra tôi. Lúc bấy giờ những người khác đều có mặt ở đây. họ cười khi tôi bắt đầu kêu lên, và tôi hiểu ra là đã lẫn lộn nói tiếng Pháp pha với thổ ngữ Anđiêng và người ta tưởng tôi là một người đàn bà Anđiêng hóa điên hoặc say khướt. Bécti nhờ họ đi gọi người đến cứu. khi trong nhà chỉ còn hai người, nó đi lại gần tôi. Hai con mắt nó long lên sòng sọc trông đến là dữ tợn tức tối nhưng rồi nó kìm lại được. Tôi thấy lớn lên nó rất đẹp. Khi đến sát người tôi nó nói với tôi bằng cái giọng trầm và rít lên: "Mày sẽ phải đi, Giêni Manigô ạ! Bây giờ tao là vợ của Rônê Garê. Tao! Một mình tao mà thôi! Nó đã cưới tao, mày nghe rõ không? Còn mày, mày đã chết, đã chết! Mày hiểu rồi chứ, cái con Anđiêng bản thủ kia?"

Giêni lại ngừng kể và lắc đầu như cam chịu số phận.

- Bao giờ nó cũng vẫn như

thế- cô ta nói với Angiêlic bằng cái giọng trẻ con như muốn nàng làm trọng tài xét xử một vụ tranh chấp âm mưu- Nó vẫn chứng nào tật ấy, nó ghé sát vào mặt tôi và nói với tôi những lời độc ác mỗi khi không có người lớn ở đây. hôm đó tôi không thể nào chịu được, cũng như tôi không thể nào chịu được trước đây. Tôi

liền túm tóc nó và xé nát chiếc mũ chụp diêm dứa đẹp đẽ của nó ra từng mảnh...

Những người ở Gunxbô rô chạy tới trước hai con ác mó đang đánh nhau dữ dội và gào thét còn hơn cả những con mèo điên. Phải mất một lúc lâu mới nhận rõ ra là Bécti đang bị một người đàn bà Anghiêng đầu bù tóc rối, cóc cáy, quần áo rách nát, chân trần sứt sẹo đánh cho một trận, và khi cô ta ngồi dậy thì mọi người nhìn thấy đôi mắt nảy lửa chẳng xa lạ đối với họ trên khuôn mặt rách nát đáng thương của cô ta.

Chộp lấy thằng bé Sáclơ Hăngri, cô ta nói với họ

- Tôi là Giêni Manigô đây và các người đã cướp hết của tôi, chồng tôi, con tôi. Các người đã phản bội tôi, tôi đi đây! Nhưng tôi không để con trai của tôi lại cho cái con lẳng lơ này, cái con đĩ này đâu!

Ôm đứa con trên tay, cô ta chạy trốn. không một ai nghĩ tới việc đuổi theo. Angiêlic than phiền là hôm đó Ronê Garê chồng cô ta không có mặt ở Gunxbô rô.

Cô ta

đã trông thấy anh ta cũng ngỡ ngác, và khiếp đảm như mọi người, và anh ta đã đỡ con Bécti dậy. đồ ngu ngốc!

Người chồng, tổ ấm của gia đình mà cô mơ tưởng đến bao nhiêu năm, bây giờ không còn nữa. bây giờ đối với cô ta họ chỉ là những bóng ma, cũng như cô ta chỉ còn là một bóng ma đối với họ mà thôi.

Sau một lúc im lặng, cô ta lại tiếp tục kể về đoạn đường bất hạnh của mình.

Chiều đến, ngồi cạnh ngọn lửa leo lét trên bờ một con sông nhỏ và nướng một củ khoai cho con ăn, cô ta nghe một tiếng nói cất lên từ phía sau bụi rậm đang bị gió chiều lay động.

- Bé Giêni, bé Giêni phải không?

Cô thấy ông già Xiriki người đầy tớ của gia đình Manigô xuất hiện hầu như vô hình trong bóng tối mờ trờ hai con mắt và bộ tóc trắng của ông ta.

Cô ta thú nhận đây là giây phút độc nhất mà cô ta cảm thấy con tim bị thắt lại được cởi ra và cô ta đã khóc.

- Ông ta nhắc lại thời thơ ấu hạnh phúc của tôi, những ngày mà ông ta đã làm cho chúng tôi cười đùa và nhảy nhót bằng cách lắc lắc những chiếc vòng vàng. ông già sẽ sàng đi đến chỗ tôi giống như ngày xưa ông len lén đến với chúng tôi để an ủi chúng tôi khi tôi và các em tôi bị phạt. ngày nay, chỉ có ông ta là chạy theo tôi. Lần này thì ông ta không

mang theo kẹo bánh, cũng không mang theo một chiếc khăn bằng vải phin lạnh để lau nước mắt cho tôi.

Nhưng cũng với cái giọng trầm âm và nghiêm trang ông ta thường giải thích và động viên chúng tôi, bây giờ ông ta bắt đầu nói chuyện với tôi về Vapaxu.

Cô diễn giải là ông già đã vẽ một bản sơ đồ lên cát, dưới ánh lửa, để cô ta biết đường mà đi về đây. Và ông già da đen đã rời khỏi cô ta sau khi hứa với ông là sẽ đến đây để gửi Sáclơ hăngri cho bà Angiêlic.

- Tôi không hiểu dụng ý của ông già... Tôi trở về rừng, và ông Xiriki tội nghiệp cũng biết tôi làm như thế thì tốt hơn. Nhưng tôi không thể kéo theo đứa con của tôi vào một cuộc phiêu lưu và ông ta đã chỉ cho tôi một giải pháp, một con đường tự cứu: bà Angiêlic, thế là tôi can đảm lê và bây giờ tôi đã ở đây.

Cô ta đứng dậy và kéo đứa bé đứng lên. Trong khi cô ta kể chuyện thì nó ngoan ngoãn ngồi tựa lưng vào cô ta. nhăm nháp một quả táo rừng.

- Con biết bà Angiêlic chứ, Sáclơ Hăngri? - Cô ta hỏi thằng bé-Con có thích mẹ đem con tới bà như mẹ đã hứa với con trong lúc đi đường không? Con biết bà chứ?

Cô ta vuốt má thằng bé, nhìn ngắm với vẻ thích thú và tuyệt vọng.

Thằng bé ngược mắt nhìn Angiêlic và nhòen miệng cười vì quả thật, nó đã nhận ra nàng.

- Ôi, thằng bé nó yêu bà! - Người mẹ đáng thương kêu lên-Đây là lần đầu tiên thấy nó cười! thật sung sướng quá! Tôi biết rằng sống dưới sự che chở và trong tình yêu thương của bà nó sẽ có một cuộc sống tốt hơn.

Ý nghĩ đầu tiên đến với Angiêlic là thất vọng vì nếu làm như thế thì nàng phải giải thích với ông Manigôn, mà ông này thì không muốn quan tâm đến đứa cháu ngoại của ông ta. trong khi đó, ông ta lại không bao giờ

để cho những người thiên chúa giáo nuôi dạy nó.

- Giêni... Tôi muốn nó vẫn là con của cô.

Cô ta đột nhiên lên cơn, kêu gào, khóc lóc, đập tay đập chân.

- Bà hãy thương tôi. Bà đừng từ chối lời yêu cầu giúp đỡ của tôi vì chuyện tôn giáo điên rồ! Tôi van bà! Bà hãy nhận lấy nó! Bà hãy nuôi nó! Bà hãy nuôi nó theo cách của bà, nhưng làm sao để nó khỏi bị kết tội là một người Tin lành. Thôi kinh thánh và những chuyện giảng co đi. Đạo tin lành đem lại quá nhiều điều bất hạnh rồi. Vì nó mà chúng tôi khổ đủ đường. những chuyện phiền hà và những vụ khủng bố đã đầu độc tuổi trẻ của chúng tôi, phải lưu đày biệt xứ và bây giờ... Bà hãy nhìn xem, bây giờ tôi trở thành con người như thế nào trên đất nước Mỹ này. Tôi đã chẳng muốn bỏ La Rôsen mà đi-Cô ta đưa tay ôm mặt-La Rôsen! La Rôsen! - Cô ta thì thầm bằng giọng

rên rỉ của trẻ con.

- Thôi được - Angiêlic nói, không muốn người đàn bà khốn khổ kia thêm buồn-Tôi sẽ không bỏ rơi Sáclơ Hăngri đâu, tôi hứa với cô như vậy. Nhưng còn cô Giêni, cô định làm gì? Ý đồ của cô là như thế nào?...

Người đàn bà trẻ tuổi nhìn nàng với vẻ ngạc nhiên

- Tôi trở về đảng ấy! Với bộ lạc của tôi.

- Về với những người Ônôlanxet ư?

- Vâng, tôi sẽ về với ông chủ của tôi.

- Giêni, làm thế là điên rồ. Cô đã bỏ trốn và ai mà biết được là ông chủ của cô sẽ không trừng phạt cô bằng cách đập vỡ đầu cô ra.

- Thì ông ta cứ giết tôi đi! Tôi sẵn sàng chết vì bàn tay ông ta-Cô ta mỉm cười-Nhưng ông ta sẽ không giết tôi đâu, tôi biết mà.

- Nhưng Giêni, không thể như thế được! Cô không thể tưởng tượng được là cô, một người sinh ra ở châu Âu trong vương quốc Pháp, trong một gia đình quyền quý mà định sống trọn đời trong lều trại như một kẻ bị cầm tù hoặc làm một người bạn của một thủ lĩnh người Anhđiêng!

- Tại sao không?

- Nhưng, Giêni-Angiêlic nhắc lại sau khi thấy mình đã đuối lý-Chúng bản kinh khủng!

Giêni Manigô nhìn một cách hững hờ vào mớ quần áo bằng da rách nát, nhìn bàn tay, cánh tay, đôi giày và tấm chăn của cô ta đã khoác trên mình và đang bốc lên cái mùi cay sè.

- Ôi! Đây chỉ là mớ gấu thôi mà - Cô ta

nói-Mỡ này là để chống lại sâu bọ và muỗi vẫn trong mùa hè, và để chống lạnh, làm cho người ấm lên trong mùa đông.

Cô ta nhắm đôi mắt đẹp của người con gái Pháp miền nam và hai mi mắt cô ta như trắng bóng lên trên gương mặt thanh tú bị râm nắng và bôi nhiều mỡ. cô ta từ từ mỉm cười và cái cười đó làm cho toàn bộ gương mặt sáng bừng lên.

- Hôm nay, một ước mơ khác đã thay thế cho ước mơ suốt thời gian qua nó cứ như một chiếc răng nhọn cắm vào da thịt tôi, làm cho tôi đau đớn, ngăn cản tôi tham gia vào cuộc sống, làm cho tôi vô tình với những năm tháng trôi qua, và nhất là che giấu đi vẻ đẹp của một tình yêu lặng lẽ, thường xuyên không gì phá vỡ nổi. nhờ có tình yêu đó không những tôi đã được sống mà còn được bảo vệ, tôn trọng, chiều chuộng, chăm sóc và sung sướng.

"Như vậy là trong cơn lốc của giấc mơ xưa không có thật, không có kết quả và bị tàn phá, một giấc mơ khác đã đến thay thế, dần dần tràn ngập trí óc tôi và con tim tôi, cho tôi sức mạnh để làm theo lời khuyên của ông già Xiriki."

"Tôi phải cố gắng hết sức mình để làm tròn nhiệm vụ của tôi với thằng bé đáng thương này. Tôi đi, tôi đã đi hết chặng này đến chặng khác, công nó trên

lưng mà đi giữa mùa đông tháng giá, đầu óc chỉ nghĩ rằng một khi đến được toàn pháo đài của bà và trao

con cho bà chăm sóc, tôi có thể lao mình đến nhận phần thưởng của tôi. ấy là cái đang chờ đợi trên kia, giữa lòng rừng xanh. Vừa đi vừa địu con, khi tuyết xuống thì dùng ván trượt xỏ vào chân, khi bão táp dấy lên, chúng tôi phải xin nương nấu tại một bộ lạc lang thang trong nhiều ngày, có khi hàng mấy tuần lễ, rồi tôi lại lên đường lần theo dấu vết lợi dụng một đoàn người ngựa đang đi để đi thêm một đoạn nữa. khi đi, cuộc đời cũ của tôi tách rời khỏi tôi. Tôi thấy lại Paxacônauây với lòng kiên nhẫn không gì lay chuyển nổi hết mùa nọ đến mùa kia vẫn đến đưa cho tôi bát hạt bí nói lên lòng mong muốn nòng nân mà vẫn không giận dữ về sự chối từ của tôi. Tôi so sánh người này với người kia, anh chàng phong lưu công tử Garê mà cả thành phố La Rôsen thèm muốn, và tôi lấy làm lạ là mình chắc chắn đã lấy được một người chồng hay ho nhất thành phố".

"Còn bây giờ thì tất cả đã bị xóa nhòa trong quá khứ. Xem như chưa bao giờ từng xảy ra. Và tôi mơ, tôi mơ cái đêm mà bàn tay của tôi sẽ vươn tới chiếc bát gỗ được bung lên để bằng cử chỉ đó thỏa mãn sự chờ đợi lâu ngày của ông chủ tôi, Paxacônauây. Tôi mơ đến giây phút trần trụi dưới mảnh lông thú, tôi dang tay ra đón ông ta và trông thấy cái thân hình đẹp đẽ và vàng rực của ông ta nghiêng xuống bên mình tôi, rung lên vì sự mê say bị ức chế lâu ngày, và tôi đọc thấy niềm xúc động tinh tế run rẩy phía sau nét mặt thản nhiên của ông ta".

Cô ta lại mở mắt và nhìn Angiêlic một cách thách thức nhưng thẳng thắn và quyết đoán.

- Tôi biết bà đang nghĩ gì, thưa bà Angiêlic và tôi hiểu sự do dự của bà. nhưng có một điều mà tôi lấy làm chắc chắn, ấy là những cái ôm hôn của người thổ dân này sẽ không bao giờ có vẻ súc vật như những cái hôn của tên Garê khôn kiếp!

Trong lúc đó, Ônôrin chạy vào phòng nhận ra ngay Sáclo Hăngri và gọi nó với vẻ ngạc nhiên đầy vui mừng. , thằng bé ngẩng đầu lên và chạy bỏ đến gặp Ônôrin.

Từ xa, Giêni nhìn chúng vui mừng hỏi han nhau, vẫy tay, nhảy từ chân nọ sang chân kia, nhãn mặt nhìn nhau một cách khiêu khích và thích thú.

Đôi mắt bi lụy của cô gái lại nhìn vào Angiêlic

- Vĩnh biệt bà - cô ta kêu lên-Vĩnh biệt bà Angiêlic ! Tôi cảm ơn trời đã cho tôi ngắm nhìn khuôn mặt cuối cùng này trước khi vĩnh viễn từ bỏ tất cả mọi người thân của tôi.

Cô ta ngoảnh mặt đi và ra khỏi căn phòng với vẻ oai vệ và mềm mại như mọc cánh của những người đàn bà Anhđiêng.

Angiêlic chưa hết sửng sỡ, nhào người

tới muốn giữ cô ta lại nhưng không kịp. Khi nàng ra đến cửa tòa pháo đài thì chỉ còn trông thấy một toán người Anhđiêng chân đi ván trượt đang rời khỏi nơi đây để về rừng.

Giêni Manigô đã hòa mình vào đám đông này, nhưng trong số những người đàn bà đang còng lưng vác đồ và cõng con đi theo các chiến sĩ, nàng không còn trông thấy cô ta đâu nữa.

Chương 19.:

Nếu như Angiêlic đã nhanh tay tóm được cô Giêni đáng thương thì nàng sẽ cố thuyết phục cô ta là cô ta rất cần thiết đối với thằng bé đã bị cuộc sống vui dập.

Nàng trở lại phòng với những bước chân nặng như chì và giật mình khi trông thấy bà Giôna và cô cháu gái Envirô như đang đứng nấp trong góc lò sưởi. Hai người nhìn Angiêlic với con mắt của kẻ có tội.

- Ban nãy hai bà cháu vẫn có mặt ở đây phải không? - Nàng hỏi-Tại sao không đi ra? Hai bà cháu đã thấy tôi nói chuyện với ai rồi chứ? - Cả hai đều gật đầu-Đây là cô Giêni đáng thương. Hai bà cháu đều là bạn thân của cô ta ở La Rôsen, và có thể thuyết phục cô ta ở lại có hiệu quả hơn tôi.

Nhưng chỉ nhìn mặt họ, Angiêlic cũng hiểu được họ đã kinh hoàng và lúng túng biết nhường nào khi trông thấy con ma hiện về.

- Chúng tôi đã không hành động

kip thời phải không? - Bà Giôna mạnh dạn nói.

- Vâng, phải.

Angiêlic đến ngồi trên chiếc ghế đầu hai chân như bị cắt rời.

- Bà Giôna bà tốt là thế, tôi không hiểu vì sao nữa.

- Tôi cũng không hiểu vì sao nữa!

- Cháu chẳng dám lại gần. - Envirò thì thầm.

- Cô ta là đồng đạo với hai bà cháu.

- Nhưng cô ta đã trở thành con mồi của một kẻ vô đạo - Bà Giôna rên rỉ.

Bà Giôna đưa khăn mùi xoa lên mặt khóc nức nở.

- Tôi không biết ông bà Manigô. Mẹ cô ta sẽ không bao giờ tha thứ cho cô ta, và cha cô ta sẽ giết chết cô ta.

- Đúng như thế, cô ta cũng biết rõ điều đó nên sẽ không bao giờ trở lại căn nhà của bố cô ta.

Đêm đến, người ta lắp đặt một chiếc giường nhỏ có nệm trong căn phòng lớn, ở đây hai đứa trẻ sinh đôi của Angiêlic đang ngủ, phòng của Ônôrin cách đây không xa. Sácơ Hăngri ở giữa một gia đình đông đúc chắc chắn sẽ được yêu thương.

Tắm rửa cho nó là việc không dễ dàng. Không thể một lần mà tẩy sạch được. từ mùa thu, Giêni đã lôi nó đi hết lều trại này đến lều trại khác, và tất cả công việc săn sóc nó tóm lại chỉ có việc là bôi mỡ gấu vào người nó để chống muỗi mòng và giữ ấm cho nó. Vì thế mà da người nó như đắp một lớp nhựa. quần áo nó mặc trên mình chỉ còn là một mớ giẻ rách. Cô Envirò đem đến mấy thứ quần áo của mấy đứa con trai nhỏ. Nó mặc rất vừa.

Khi nó nằm vào giường, Angiêlic kéo khăn đắp lên tận cằm cho nó vừa ngắm nhìn nó.

"Cháu luôn luôn là một đứa bé dũng cảm-Nàng nghĩ-Cháu đã cùng chúng tôi vượt Đại Tây Dương khi cháu còn trong bụng mẹ. Cháu là đứa bé sinh ra đầu tiên ở xứ Gunxbô rô và ta đã đặt tên cho cháu. Ta sẽ che chở cho cháu, cháu bé ạ. Và cháu sẽ có nơi nương tựa. cháu sẽ gặp may ta hứa với cháu như vậy. Và cháu sẽ không phải hối hận là đã trót sinh ra trên đời này".

- - - - -

Đêm hôm đó, tại căn phòng bên cạnh, đang ngủ, Ônôrin thấy một gương mặt đàn bà hiện lên và nhìn nó với vẻ thật dữ tợn làm nó sợ rúm lại như một con thỏ non đứng trước con rắn độc. người đàn bà đó nói những lời đe dọa khủng khiếp: "Lần này thì ta phải bắt được mày, đây là cách tốt nhất để trả thù nó. Lần này mày không thoát khỏi tay ta đâu!".

Cái lưỡi nhọn hoắt của mụ thè ra. Mụ ta có đôi mắt giống như vàng, nhưng không phải mắt sói. cùng màu như mắt sói nhưng đục, long lên sòng sọc như một viên đá lạnh lẽo.

Ônôrin cảm thấy mình mướt mồ hôi, cứng đờ và tê liệt....

"Bà Amboroadin! Bà Amboroadin, người bỏ thuốc độc!".

Nó rú lên trong khi ngủ.

Con đã trông thấy

bà ta, con đã trông thấy bà ta! Bà ta sắp sửa thiêu hủy cả Vapaxu... Chúng nó sắp sửa đốt cháy nhà tôi, đồ chơi của tôi, phòng ngủ của tôi, đốt cháy tất cả...

- Ai, ai hả? - Angiêlic hỏi mãi nó vẫn không trả lời. Giôphrây đờ Perắc, các vú nuôi, ngài Đông Anvarét ở cùng tầng và những người lính gác đều chạy đến, tất cả hoảng hốt đứng quanh giường cô bé.

- Người đàn bà có đôi mắt vàng .. tóc bà ta đen như những con rắn, trong tóc có cả màu đỏ...

Cô bé tả tỉ mỉ đến mức làm Angiêlic cảm thấy sợ hãi.

"Cứ như là nó đang miêu tả Amboroadin, nữ công tước Môđribua, con quý cái. Vậy mà nó đã trông thấy bà ta bao giờ đâu! Có lẽ nào con người khủng khiếp đó lại có thể trở về trong giấc mộng? Có lẽ nào hồn

ma của nó lại tới quấy đảo con gái ta để trả thù ta?".

Ônôrin khẳng định là có một người đàn ông màu đen đứng phía sau người đàn bà có đôi mắt vàng. Người đàn ông này không làm gì hết, ông ta như một bóng ma nhưng bà ta rằm rắp vâng theo lời ông ta... ông ta là một giáo sĩ!

Người ta bảo nhau đây là kết quả về những gì mà người lớn đã nói trước mặt trẻ con. Nhất là khi chúng có đầu óc tưởng tượng không gì kìm giữ nổi như cô bé kỳ lạ với đôi tai để ý nghe ngóng khắp mọi nơi. Cô bé đã không bỏ qua câu chuyện của người đàn bà có phép thiên cảm ở Kêbéc nói về sự xuất hiện bí ẩn của quỷ cái ở Acadi. Bao nhiêu lần người ta đã nói đi nói lại về chuyện này mà không đề phòng cái lỗ tai của cô bé này.

Con quỷ cái của Acadi và người đàn ông đen đứng sau nó. Người này thì cho là Giôphrây dờ Perắc đứng sau Angiêlic được xem như là một nhân vật của nơi địa ngục và với những người khác đã từng xem xét sự việc một cách rõ ràng hơn thì cho đây là bà Amboroadin dờ Môđoribua và người che chở cho bà ta, cha Đoócgiovan mà những người Irôqua gọi là Haxcông Hôngxi, người đen. Liệu có cần phải lại bắt đầu bung bít chuyện này không? Người đàn bà có thiên cảm là mẹ Madơlen đã dứt khoát công nhận Angiêlic không phải là quỷ cái của xứ Acadi.

Amboroadin đã chết rồi và đã bị đào sâu chôn chặt, cha Đoócgiovan cũng vậy.

Dư luận của người Pháp ở Canada trước đây hết sức xôn xao về những người này. Bây giờ đã xẹp xuống. Như con bò tót không còn trông thấy tấm vải đỏ khướu lên trước mặt nó nữa, người giáo sĩ đã đi xa làm cho người ta mạnh dạn lên, có sự phán xét điềm tĩnh hơn, và bá tước cũng như nữ bá tước dờ Perắc đã trải qua một mùa đông khủng khiếp đầy thú vị tại Kêbéc.

Có nên tin rằng đây chỉ là lúc tạm lắng dịu hay không? Và mọi việc đều chưa giải quyết. Chưa kết luận, chưa kết thúc, chưa dứt khoát, chưa xét xử phải không?

Không.

Nàng cảm thấy một cách chắc chắn là ảnh hưởng tai hại của những người đã chết hay những người đang sống không còn quyền lực gì đối với vợ chồng nàng. Chúng không bao giờ còn làm hại được họ, không bao giờ có thể đánh cho họ những đòn chết tươi hoặc những đòn quyết định hoặc những đòn hủy hoại, những đòn không thể gượng lại được hoặc khó lòng mà gượng lại những đòn đau phải chữa lâu lắm mới khỏi.... Angiêlic cho cô bé uống nước chè an thần. Nàng không đồng ý với những ai cho rằng những đêm Ônôrin hốt hoảng vì gặp ác mộng là do sự có mặt của Sácơ Hăngri đã gợi lên tình cảm ghen tuông ngấm ngấm đối với những đứa bé. Có thể phần nào, nhưng không hoàn toàn như thế.

Angiêlic vẫn tin chắc là Amboroadin đã hiện về trong giấc mộng của Ônôrin. Lợi dụng một sự rạn nứt, một sự yếu đuối, một cử chỉ ghen tuông tự nhiên của trẻ con hồn mà của quỷ cái đã xâm nhập vào họ và chiếm lấy con gái nàng để làm cho mọi cái đều rối tinh rối mù lên và tiếp tục báo thù. Đây chính là cách làm của bà ta. Chắc hẳn bà ta rình đã từ lâu và đột nhiên như một con rắn độc, bà ta đã quay lại.

Giôphrây dờ Perắc có nghi ngờ gì điều đó không, có phải vì thế mà chàng lặng thinh khi người ta nói đến những cơn ác mộng của Ônôrin trước mặt chàng?...

Dù sao thì Angiêlic cũng biết rằng chàng đồng tình với nàng là sự biểu hiện về thần kinh không chỉ có nghĩa là sự thể hiện ra ngoài của một cơn ghen sâu sắc và bệnh hoạn ở trẻ con. Không may cho cô bé, và Angiêlic không kịp can thiệp để chặn đứng những lời bình luận, đại loại như: "Nó ghen đấy, nó không yêu cậu em trai và cô em gái của nó đâu".

Để sửa chữa nó, người ta trừng mắt lên! Phải tốt bụng chứ- người ta bảo thế.

Trông có vẻ đỡ nhưng Ônôrin trở nên buồn rầu... rồi lại bình tĩnh, và hình như lại tìm thấy niềm vui trong cuộc sống.

Nó vâng lời người lớn, rồi lúc thì biến đi, lúc lại xuất hiện vào bữa ăn sau khi đã rửa mặt mũi chân tay một cách tử tế. Đến giờ đi ngủ, nó cũng có mặt không để người ta phải lên tận kho thóc đi tìm nó. Tóm lại, nó

ngoa ngoãn. Đối với người trong nhà, điều này có nghĩa là nó không quấy rầy ai hết và cũng không làm cho ai phải nói năng gì nó nữa. Nếu như người ta không quá bận rộn vì nó thì cũng phải cảnh giác khi nhận ra suốt cả ngày chẳng thấy bóng dáng nó đâu. Trong trường hợp như thế người ta đoán hẳn nó đang ẩn nấp ở một xó xinh bí mật nào đó, và đang mải mê làm những công việc vừa bí ẩn vừa quan trọng.

Chương 20:

"Nó đi rồi!" Angiêlic đột nhiên ngồi dậy, suýt làm đổ cả lọ mực.

Ngồi trước bàn viết, nàng viết thêm mấy dòng nữa vào bức thư nàng định gửi cho hai con trai, một bức thư nàng viết vào lúc bình tĩnh nhất.

Sự yên tĩnh đó đột nhiên bị một ý nghĩ vừa ngang trái vừa khủng khiếp thoáng qua.

- Nó đi rồi!

Bão táp nổi lên từ sáng, làm cho bầu trời tối tăm quá sớm càng tối tăm thêm. Người ta hối hả đặt những cánh cửa gỗ vào các cửa sổ để chắn gió và ngăn bớt tiếng động điên cuồng bên ngoài.

Người ta có thể chuẩn bị rút lui vào hang hầm ở chung trong vòng một hoặc hai ngày.

Ý nghĩ ngông cuồng nào bỗng nhiên đã lướt qua con tim nàng như một ánh chớp? nàng nghe thấy tiếng của Ônôrin gọi phía bên ngoài, qua các cơn gió ào ào, nàng tin chắc như vậy.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Sau này Angiêlic nhớ lại do nỗi lo thúc đẩy một cách mù quáng, nàng đã lao xuống cầu thang, chạy qua các căn phòng mà chẳng thấy một ai và cũng chẳng ai trông thấy nàng. Nàng chỉ kịp xỏ chân vào đôi ủng, khoác chiếc áo choàng lên vai những quên không đeo găng tay. Nàng đi ra khoảng sân phía ngoài, vất vả lắm mới đến được cái cửa nhỏ ngoài hàng dậu và thấy cửa hé mở điều này làm nàng tin chắc dự cảm của nàng là đúng và cũng làm cho nỗi lo lắng về Ônôrin tăng lên.

"Nó đã đi qua đây! Không thể chậm một giây nào!".

Nàng đi tới, sức mạnh của nàng được nhân lên gấp mười. nàng vẫn đi tới mặc dù hầu như không thể đi được trong những cơn lốc xoáy điên cuồng đến ngạt thở của những trận gió hung dữ có thể quật ngã nàng xuống đất.

Chiếc váy của nàng nặng trĩu. Nàng vướng víu và ngã xuống.

Hai bàn tay trần của nàng không còn cảm giác gì nữa.

Nàng dừng lại, nhón nhác:

- Ta làm gì bây giờ? Nhưng không, Ônôrin không đi ra! Không có lí do gì hết!

Thế thì cơn điên loạn nào đã xâm chiếm lấy nàng, Angiêlic đang ngồi viết một cách yên tĩnh bên bàn của nàng? Ai đã đẩy nàng đến chuyện điên rồ này?

Nàng phát sợ, sợ về tinh thần còn hơn là thể xác. Thế mà nàng còn chưa sợ là có thể bị lạc và không còn biết đường trở về, lại còn bị cảm lạnh và lăn đùng ra như những con chim rơi từ trên cành cây xuống.

"Hãy suy nghĩ đi-nàng tự nói với mình-Hãy nghĩ lại đi..."

Lúc bấy giờ nàng nghe thấy tiếng kêu, cũng tiếng kêu đó, nhưng lần này thì rất thật,

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!

Tiếng khóc nổi lên trong gió bão, Angiêlic lao mình lên phía trước chạy một cách nặng nề. hôn! Hôn!....

Nàng không thể nào gọi rõ tên cô bé, đôi môi giá lạnh của

nàng không còn động đậy được nữa. Đây chỉ là tiếng kêu khàn khàn cứng đờ từ trong họng nàng tuột ra.

- Hôn! Hôn!...

Khi nàng tới nơi thì cô bé gần như đã bị vùi sâu trong các đợt sóng tuyết tới tấp thổi tới.

Bằng những ngón tay tê dại, nàng lôi cô bé từ trong đồng tuyết ra, sờ mó tìm thấy cái đầu với mớ tóc dựng

đứng-Ônôrin không còn mũ chụp nữa-bám chặt lấy quần áo cứng đờ vì băng giá. Nó mặc quần áo con trai mượn của thằng bé Tôma Malaporadờ.

Bị gió và tuyết hành hạ, Angiêlic bám vào tất cả những gì có thể bám được bằng sức lực vụng về của nàng, và không tin chắc, như trong một cơn ác mộng không hình thù, bám vào những gì nàng kéo tới và ôm chặt trên con tim. Nhưng tiếng nói của Ônôrin cất lên:

- Con chỉ bắt được có mỗi một con thỏ trong bầy thôi, chỉ mỗi một con!

Tiếng nói của nó run run.

Nước mắt đọng lại thành dòng trên đôi má của nó. Angiêlic cảm thấy làn da lạnh giá của khuôn mặt tròn trĩnh đang áp vào mặt nàng... như vậy đúng là nó đã đi ra, nó đã có ý định điên rồ là đi nhắc bầy trong thời tiết như thế này.

Bây giờ thì phải về nơi trú ẩn, nếu không sẽ bị chết cồng tại chỗ. Và lần này một nỗi sợ hãi thật sự đã chiếm lấy nàng. Đứng im trong bóng tối vẫn

vèo, nàng chẳng còn biết đi về hướng nào, đầu chân đi tới đã bị xóa nhòa, xung quanh hai mẹ con nàng tuyết mỗi lúc một dâng cao.

Đi về bên trái hay đi về bên phải?

Nàng ôm lấy Ônôrin trong đêm đen rú rít và những trận bão tuyết như ngày xưa, khi nàng còn chạy trong rừng bị bọn lính hoàng gia đuổi miết. nàng cảm thấy con bé đang run rẩy, cũng như nàng đang bị lay mạnh vì gió rét thấu xương.

Một ý nghĩ đến với nàng khi nhớ lại những người bị treo cổ ở Tầng đá nàng tiên: Thiên thần hộ mệnh của Ônôrin!

- Bây giờ là lúc anh phải xuất hiện. Lexdighierơ! Lexdighierơ! Hãy đến với tôi.

Và nàng lao lên một cách mù quáng, vấp phải những đồng tuyết và lão đảo. Đi được mấy bước lại quàng phải một góc cây. Như vậy là rễ sần sùi của một cây thông trời ra khỏi mặt đất cùng với những cành cây thấp phủ đầy tuyết làm thành một cái vòm che trên một lỗ tròn, nàng gài như đã rơi vào đáy rồi bò lên được. đây xem như là một chặng nghỉ sức.

Bão táp sẽ kéo dài bao nhiêu ngày, bao nhiêu thời gian? Người ta sẽ thấy hai mẹ con nàng vắng mặt tại pháo đài!... Ngay đến một trung đội lính thiện chiến cũng không dám thò mặt ra ngoài. Nếu họ đi ra thì sẽ bị lạc... Giôphrây đờ Perác sẽ dẫn đầu họ. chàng sẽ vì nàng mà bỏ mạng!...

Bão tuyết còn kéo dài mười

phút nữa hay một giờ nữa, hoặc ít hơn?... Angiêlic không sao nhắm mắt được. Nhìn ra từ nơi ẩn nấp giữa các cành cây, nàng thấy vòm trời đen màu bạc, nhưng trong. Ônôrin sụt sịt mũi:

- Gió đi rồi-nó nói bằng giọng ngạc nhiên.

Angiêlic bò lê tới mép cái hố sâu. Tuyết rơi xuống người nàng làm cổ nàng bị lạnh, nhưng không hề gì.

Nàng không còn tin ở mắt mình nữa: một vàng trắng lười liềm lấp loáng màu ánh bạc nghiêng nghiêng như đang trôi đi ngậy ngát trong hồ nước đen của vòm trời quang đấng trong khi đó những đám mây đen như mực lù lù dần về phía chân trời.

Angiêlic và con gái nhảy ra ngoài.

ở phía dưới một chút, giữa những không gian nhợt nhạt, có thể trông thấy cái khối vững chắc và vuông vắn của pháo đài Vapaxu nằm trong tường thành như một hòn đảo nhỏ yên bình và nóng ấm với đây đó những ánh đèn lọt qua khe cửa.

những vết chân của hai mẹ con đi tới chỗ cây thông có thể trông thấy rõ vì chỉ bị một lớp bụi tuyết phủ lên. Cơn gió thổi nghe như tiếng đàn hạc, hình như với mục đích duy nhất là để quét sạch bụi trên bề mặt cứng như đá để có thể đi tới dễ dàng hơn.

Bây giờ thì nàng đã biết phải đi về hướng nào rồi. chỉ cần đi xuống pháo đài.

Trong khi đi, Angiêlic cảm thấy băng dính trên tóc nàng tan ra và chảy xuống

mặt nàng. Những hòn tuyết đọng trên đôi vai của nàng bong ra và rớt xuống.

Hơi nóng trong thân thể nàng đã làm cho tuyết tan. Nàng nóng rực người lên và bàn tay nàng đang cầm bàn tay của Ônôrin cũng nóng bỏng, quần áo của nàng bỗng nhiên lốm đốm những viên ngọc bằng hơi nước như vừa mới được đem hơi trước lò sưởi. Và cả quần áo của Ônôrin cũng vậy.

- Làm sao mà mẹ biết được là con đi ra? - Ônôrin hỏi, đã bình tĩnh lại.

- Mẹ biết là con đã đi ra, thế thôi!... có hề gì. Mẹ biết, vì mẹ đã quá gắn bó với con. Đây không phải là một lý do để con lại bắt đầu cho mẹ một phen sợ đến mất vía như thế nữa, điều con vừa mới làm là rất tai hại đấy, Ônôrin ạ!

Cô bé cúi mũi xuống với vẻ ăn năn hối lỗi. Nó bắt đầu nhận ra cách xử sự của nó. Nhưng nó không bao giờ mất phương hướng khi có chuyện làm nó băn khoăn.

- Cái ông nào mà mẹ gọi tên trong cơn bão hả mẹ?

Như vậy là Angiêlic đã kêu lên quá to phải không?

- Tu sĩ Lexdighiero. Thiên thần đã tới khi con ra đời.

- Như vậy ở khắp nơi đều có thiên thần hả mẹ?

- Đúng, ở đâu cũng có thiên thần-Mệt quá, Angiêlic đành nhượng bộ.

hai mẹ con tìm thấy lại lối đi về tận khu nhà và cái cửa nhỏ hé mở từ đó nó đã đi ra.

Angiêlic đi vào trong sân đông nghịt những người vì người nào cũng muốn lợi dụng lúc bão tan một cách thật bất ngờ để tiếp tục công việc đang bỏ dở. Angiêlic không muốn nói chuyện, cũng chẳng muốn trả lời những câu hỏi và nàng tìm cách làm cho người ta chẳng có cơ gì để hỏi han nàng.

Người ta thấy nàng đi nhanh qua sân với vẻ nghiêm nghị, lúi theo Ônôrin phía sau, cô bé ăn mặc như con trai và xách tai một con thỏ trắng.

Về đến nhà nàng nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường nhưng hình như đồng hồ chết. nếu không thì nó cũng chỉ rõ là cuộc ra đi kéo dài không quá nửa tiếng đồng hồ.

Vào trong phòng, nàng ngồi xuống chiếc ghế bành có lưng tựa cao đặt cô bé ngồi trên đầu gối. nó bị mệt một cách không bình thường, không có thể lấy lại sức bằng ngủ hoặc bằng nghỉ ngơi, phải chờ xem.

Có chuyện gì đã xảy ra. Nhưng nàng không biết chắc là chuyện gì. Nàng cũng biết là những chuyện "Thần kỳ" chỉ xảy đến khi các lực lượng phá hoại nổi lên dữ dội đều ngang sức nhau. Cuộc chiến đấu vô hình phải chẳng sắp bắt đầu.

Dần dần, cảm giác nặng nề đó tiêu tan đi và niềm vui được ôm chặt bé Ônôrin đang sống trong cánh tay và đã đến với nó kịp thời làm cho nàng cảm thấy sung sướng.

- Con sẽ làm gì với con thỏ kia?

Ônôrin do dự. nó có biết không? Trong nhiều cách giải thích chắc hẳn nó sẽ chọn cách giải thích có giá trị nhất.

- Con muốn đem con thỏ về cho Golôrăngđơrờ hoặc Raimông Rôgiê... Nhưng con chỉ bắt được có mỗi một con... Đối với chúng bao giờ cũng phải có hai con. Chiếc bẫy kia đặt ở nơi xa hơn, và con không nhận ra đường đi tới nữa...

Và vì Angiêlic không nói năng gì nên nó bực mình và thất vọng.

- Con đã làm tất cả những gì con có thể làm để chứng tỏ cho mẹ biết là con yêu chúng nó, nhưng mẹ không tin con!

- Mẹ cũng vậy. mẹ đã làm tất cả những gì mẹ có thể làm để tỏ cho con biết là mẹ yêu con. - Angiêlic nói-nhưng con không bao giờ muốn tin như vậy.

Ônôrin trượt mạnh từ trên đầu gối nàng xuống, nỗi buồn nó cảm thấy trong lời nói của nàng làm nó xao xuyến. sau khi nhìn vào mặt nàng nó cầm lấy tay nàng với vẻ nghiêm trang như khi nó lên lớp hai đưa trẻ

sinh đôi.

- Có chứ! Con tin mẹ, mẹ đáng thương ạ - Nó nói-Bây giờ thì con tin mẹ, mẹ đến tìm con trong gió bão như đi tìm một con chó khờ, nếu mẹ không tới... hẳn là con không tìm ra đường về.

Cô bé đặt cái đầu nhỏ nhắn với làn tóc dựng đứng lên đầu gối Angiêlic và giấu mặt vào đấy một lúc lâu. Nó nhớ lại niềm tự hào đã tìm thấy con thỏ.

Nhưng sau đó thì hãi hùng biết bao nhiêu khi nó hiểu rằng tuyết sắp vùi nó, và lần này thì thật sự nó đã làm một điều đại dột khủng khiếp trong khi nó giãy giụa để chống lại sức mạnh điên cuồng của gió tuyết.

Cô bé nghĩ: "Ôi! Nhà của ta tốt lành biết bao nhiêu (Nó dứt khoát muốn trở về nhà). Ta thấy nhà ta thật ấm áp, và mẹ ta đang chờ ta ở đây, và ta... ta sẽ không bao giờ đi gỡ bẫy... ta ghét bẫy lắm rồi".

Nó cảm thấy sự phản trắc của thiên nhiên mà từ trước đến nay nó xem như một kẻ đồng mình... tuyết độc ác, rất độc ác... nhẹ nhõm bao nhiêu, hạnh phúc bao nhiêu khi nó nghe tiếng gọi: "Hôn".... khi nó trông thấy vượt qua cơn bão tuyết mẹ nó đang đi đến với nó.

Niềm suy tư đó kéo dài một lúc lâu.

Đột nhiên nó ngẩng đầu lên và nàng trông thấy nó nở một nụ cười tươi.

- Con hài lòng-nó tuyên bố- Vì bây giờ con sắp sửa có thể đi xa thật sự. trước đây con không có đủ can đảm.

- - - - -

- Con bé còn đem lại cho chúng ta cái gì nữa đây-Angiêlic nói với chồng, lúc chiều tối.

Nàng kể lại cho chàng nghe về cuộc lẩn trốn của Ônôrin rời khỏi pháo đài để đi sống cuộc phiêu lưu của người đường rừng và đi tìm lông thú cho Raimông và Golôriăngđơ.

- Như vậy nó mới biết được tầm cỡ về lòng dũng cảm của nó-Chàng nói-Và về sức mạnh của nó! (Chàng thay đổi giọng nói và tập trung chú ý vào Angiêlic. Chàng nói thêm với giọng dịu dàng). Và về tình yêu của mẹ nó. Và bây giờ thì chàng đặt nàng ngồi lên đầu gối của chàng, nàng, người vợ yêu dấu của chàng, người vợ bí ẩn và không thể thay thế được của chàng.

Chàng tự cảm thấy rất ích kỷ và yêu chiều sự yếu đuối của nàng vì nó làm cho nàng gần gũi hơn và dễ tiếp cận hơn.

Chàng muốn làm cho nàng yên tâm mặc dù biết rằng điều đó không hoàn toàn do quyền lực của chàng. Angiêlic nói với chàng rằng Ônôrin đã hứa một cách trang trọng rằng sẽ không chạy ra ngoài nữa. Thế nhưng nó đã báo trước:

- Bây giờ thì con sắp sửa có thể ra đi thực sự rồi.

Giôphrây đờ Perác ôm chặt Angiêlic vào lòng và cố sức truyền cho nàng bằng vòng tay xiết chặt một ít sức mạnh của đàn ông đã giúp họ đương đầu với những cuộc vật lộn.

- Số mệnh, số mệnh-Chàng nói-Người nào cũng phải mang lấy số mệnh của mình, đưa con nhỏ đại kia cũng mang số mệnh của nó. Ta chỉ có thể giúp nó mà thôi...

Cũng như với Ônôrin chàng biết rằng những lời nói của chàng thật không đủ, và không an ủi được nàng...

- - - - -

Họ chờ xem ý định của Ônôrin trong nhiều ngày và những gì xảy đến trong cái đầu bé nhỏ này cuối cùng lại tiếp nối những nỗi lo lắng và những sự kiện khác của đời sống trong pháo đài.

Một buổi tối, Yan Lơ Cuenéc, người giám mã đến báo trước cho hai vợ chồng nàng biết là Ônôrin "xin được tiếp kiến".

- Nó lại còn dành cho chúng ta cái gì đây? - Angiêlic nhắc lại như được dự báo trước.

Cả hai vợ chồng nhìn thấy nó đi vào một cách oai vệ. nó đã bắt các cô cho nó mặc chiếc áo dài ngày hội.

- Con muốn đi-Nó tuyên bố- Con có những việc quan trọng phải làm ở nơi khác. và con phải được chuẩn bị ngay từ bây giờ. Con muốn đi lên Môn-rê-an với mẹ Buốc-gi-o-a. Con muốn được học đọc và học hát. Ở đây con sẽ không bao giờ làm được việc đó.

PHẦN THỨ SÁU

HÀNH TRÌNH TỚI MÔN-RÊ-AN

Chương 21:

Mùa xuân năm đó, đoàn người ngựa bắt đầu lên đường. phải tính trước để mùa hè có thể dùng thuyền đi tới Xanh Lô-răng và lần này đến tận Vitor Mari trên hòn đảo Môn-rê-an để gửi Ôn-ô-rin vào chủng viện của Mẹ Mác-gô-ri-t Buốc-gi-o-a.

Ở Gunx-bô-rô một bức thư của người quản gia già ngày xưa, Mô-lin gửi cho Angiê-lic báo với nàng về tình hình người anh trai của nàng, Giô-xơ-lanh đờ Xăng-xê từ nhiều

năm nay ông này đã lập nghiệp ở Tân Pháp quốc, và đã trở về quê hương, trở lại với tôn giáo của ông ta, nhưng đội một cái tên giả vì thế nên nàng không nghe nói đến ông ta trong chuyến đi đầu tiên.

Vậy là mẹ Buốc-gi-o-a đã nhìn sự việc một cách đúng đắn. cô học trò nhỏ có đôi mắt xanh của mẹ tên là Mari Angi-ô-đuy Lu có những nét giống nữ bá tước Angiê-lic đờ Per-ác vì cô bé này chẳng phải là ai khác mà chính là cháu gái của Angiê-lic. Tin tức này làm cho Angiê-lic hết sức xúc động và làm vợ bớt nỗi buồn đang xâm chiếm lòng nàng khi nghĩ rằng nàng sắp phải xa Ôn-ô-rin.

- Con hãy vui mừng, con yêu quý của mẹ- Nàng nói với Ôn-ô-rin - con sắp sửa có một gia đình ở Môn-rê-an để quây quần bên con, đem tới cho con nào kẹo nào bánh trong những ngày tết: một ông bác, một bà bác, những người anh chị em họ, mẹ đã tìm thấy lại người anh cả của mẹ, bác Giô-xơ-lanh đờ Xăng-xê.

Ôn-ô-rin nhíu lông mày lại và chẳng lấy thế làm vui. Việc tìm lại những người thân này chắc là sẽ cản trở những ước mơ tự chủ và độc lập của nó. Không phải nó thoát khỏi một gia đình-gia đình của nó-Với những gì đã làm cho con tim nhỏ bé và đa cảm của nó phải chịu sự hy sinh và đau buồn, để rồi mang lấy cái ách của một gia đình khác.

Ông bà Mani-gôn đang giàu lên, cũng như phần lớn những người đồng đạo và đồng hương của họ ở La Rô-sen khi mới tới đây còn nghèo rớt mùng tơi. Đã từng quan tâm về tất cả mọi việc buôn bán của bá tước đờ Per-ác bây giờ họ đã tự mình dựng lên các doanh nghiệp của chính mình. Đặc biệt là trong việc buôn bán "gỗ mun"- tức là những người nô lệ da đen.

Vì thế mà nàng đã bảo vệ quyền lợi được thừa hưởng gia tài cho đứa cháu trai của họ, Sá-cơ Hăng-ri. Ông già Xi-ri-ki đã cưới cô gái Asaki xinh đẹp làm vợ và sống hạnh phúc. Angiê-lic đã gặp riêng ông ta trước khi chạm trán với gia đình Mani-gô để thông báo với họ về số phận của cô Giê-ni và con trai của cô ta.

- - - - -

Cô-lanh Pa-tu-rê-n đi vắng. ông ta thường xuyên đi kiểm tra trong vịnh Pháp, và khi những cơn bão tuyết giá lạnh qua rồi thì ông ta bắt đầu đi thăm viếng các trạm đổi hàng ở Acadi của người Pháp hoặc người Anh. Trong khi ông ta vắng mặt thì đờ Bac-xê-m-puy, người phó của ông ta trong thời kỳ làm nghề cướp biển gánh vác việc trông nom bến cảng, các chợ và các công trường sửa chữa tàu.

Cô-lanh vắng mặt nhưng cô Bé-cti Mec-xơ-lô thì không.

Cô ta sắp xếp để đến gặp Angiê-lic trên đường đi, mặc dù nàng không có ý định nói chuyện với cô ta, chỉ cần nói chuyện với ông bà Mani-gô là đủ. Không tránh được Bé-cti nàng chờ nghe những lời giải thích của cô này, vì cô gái giả vờ ngây thơ từ Gunx-bô-rô tới gặp nàng. Chắc hẳn là có ý định gì đây. Nhưng nếu nàng người con gái của ông Mec-xơ-lô làm giấy muốn nói chuyện với nàng về cuộc đột nhập của cô Giê-ni đáng thương và về việc mất thằng bé Sá-cơ Hăng-ri thì phải công nhận là nàng còn quá thơ ngây.

Người đàn bà trẻ ngày càng đẹp ra này chỉ ba hoa về chuyện "trời nắng trời mưa", hỏi han một cách vồn vã giả vờ đến hai đứa bé sinh đôi. Cô ta làm cho nàng biết tin tức về bố mẹ cô ta, về công việc làm ăn của họ, về những chuyến đi đã được chuẩn bị trong mùa hè tới, nói qua về những sự cố xảy ra trong cộng đồng: những người chết, những đám cưới, những cuộc sinh đẻ... Và tỏ vẻ khoan dung trong khi suy xét về những cuộc tranh chấp nhờ Chúa và sự khôn ngoan của ngài Thống đốc, nên đã kết thúc tốt đẹp. cô ta còn đảm bảo một cách chân thành và thuyết phục là cô ta rất lấy làm vui được gặp lại nàng, được gặp lại bà Angiêlic và lấy làm khâm phục khi thấy nàng vẫn luôn luôn có diện mạo đẹp đẽ và giữ được sức khỏe qua mọi thử thách.

- Bà đã làm như thế

nào, thưa bà Angiêlic ! tôi cứ mong được như bà. tôi đã nằm liệt giường suốt một tháng trời chỉ vì cảm lạnh, và bây giờ đây tôi vẫn khặc khừ chưa khỏi.

Cuối cùng, Angiêlic hiểu ra rằng tất cả sự phô trương về thiện cảm đó chẳng có gì ngoài mục đích là xen vào giữa những tin tức có vẻ tốt lành, cô ta muốn làm cho nàng biết về những cuộc tình duyên lắt léo đang diễn ra- Và người ta đang đón chờ một cuộc hôn nhân khi ngài Thống đốc trở về- Rằng ngài thường hay vắng mặt vì phải đến thăm nàng công chúa Tarăngtin trị vì trên một hải đảo tại cửa sông Pênôxcốt và là em vợ của Xanh Caxtin.

- Ô! Có mới mẻ gì đâu! À! Bà không biết ư?

Hơn nữa, cô ta còn nói thêm là ngài Thống đốc đang đi lại với cô con gái của hầu tước đờ la Rô-sê Pôday ở Po Roayan nhằm mục đích cưới cô ta làm vợ. Angiêlic nhún vai và kịp thời nhớ ra rằng các cô con gái của hầu tước đều là một lũ trẻ con cho nên nàng không rơi vào bẫy của cô ta, Bécti không biết bịa ra cái gì nữa để tung ra sự hãnh học của cô ta.

Trái lại, có thể là thật trong câu chuyện về nàng công chúa Anhđiêng. Côlanh Paturen không còn sống "độc thân". Càng tốt cho ông ta.

- cảm ơn Bécti về tất cả những

tin tức thật bổ ích cô đã thông báo cho tôi biết. nhưng tôi sẽ còn cảm ơn cô hơn nữa nếu cô hỏi tôi về tin tức của đứa con chồng cô là thằng bé Sáclơ Hăngri.

Một thoáng giận dữ làm cho khuôn mặt của Bécti xấu đi.

- Bà còn than phiền cái nỗi gì nữa? Bây giờ nó là của bà rồi, phải chăng đây là điều từ trước đến giờ bà vẫn mong muốn?

Còn phải nghĩ xem về quyền lực của những từ ngữ và cách chọn lời của một số người, nhất là của cánh đàn bà.

Nếu như một bà Amboroadin đờ Môđoribua thông minh, tai ác, quỷ quái có thể hủy hoại cả một số phận con người một cách thật nhanh chóng bằng những chén thuốc độc, bằng những tên giết người được thuê tiền có thể hủy hoại hoàn toàn linh hồn, thể xác và tất cả thì trái lại, bằng sự găm nhăm âm i như của Bécti có thể làm cho các xã hội và các đế quốc phải sụp đổ. Ta có thể chiến đấu chống lại một bà Amboroadin, vì những tội ác của bà ta quá lớn nên công lý của loài người dễ nhận thấy, còn đối với công việc phá hoại ngầm ngấm của một cô Bécti Mecxơlô trông bề ngoài có vẻ vô hại thì người ta bắt lực.

Ghi nhận như thế nên Angiêlic quên đi cả Bécti, cả Manigô và lo cho cuộc hành trình đến Kêbéc và Môn-rêan còn quan trọng hơn.

Angiêlic sẵn sàng vui lòng mời Xêvêrin

cùng đi với nàng đến đất Pháp trong chuyến đi này, nhưng Xêvêrin do dự rồi lắc đầu.

- Không thưa bà Angiêlic , cháu thuộc Tân giáo và bà biết là ở trên ấy những người đồng hương người Pháp của chúng ta cấm ngặt không cho người Tin lành bén mạng đến Tân Pháp quốc.

- Chúng tôi không bắt buộc phải nói rõ lai lịch của cô ta. cô sẽ cùng đi trong đoàn quân tháp tùng tôi.

Những nơi tạm dừng đều rất ngắn và cô sẽ không bị phiền hà gì khi xuống đất liền với chúng tôi.

Nhưng Xêvêrin nhất định không để mình bị thuyết phục.

- Cháu không tin, người ta bảo rằng họ rất quyết liệt cố tìm bằng được những người Tin lành như chó săn lần theo dấu vết con mồi.

- Tôi muốn đem cô đi cùng, cô bé Xêvêrin ạ, đi được như thế thì tốt hơn đối với cô.

- Xin bà đừng sợ- Xêvêrin trả lời, đặt bàn tay lên chỗ con tim của mình- Ở trong này cháu có bí mật của tình yêu có thể giúp cháu sống sót...

Con tàu Cầu vòng giương buồm theo sau là ba chiếc tàu khác thuộc loại trọng tải từ hai trăm đến năm trăm tấn, một thuyền buồm nhỏ và một thuyền lớn hai buồm.

Quanh đoàn thuyền, những chiếc tàu nhỏ chạy ven bờ lo việc mua và chuyên chở thực phẩm cho các đoàn thủy thủ đồng thời làm cả việc bốc xếp lên tàu thứ

than đá người ta khai thác ở Canxô, và chở về các xí nghiệp ở Vịnh Pháp và ở Tân anh quốc.

Mùi cá tuyết và bụi đen từ những chiếc sọt chất đầy than đá bốc lên nồng nặc làm cho chẳng mấy ai muốn dừng chân lại ở nơi này. Và toàn cảnh chỉ là màu hồi ức mà Angiêlic còn giữ lại. Lần đầu tiên nàng trở lại đây từ khi xảy ra thảm kịch và mặc dù nàng không muốn nhớ lại làm gì nhưng thật khó mà xua đuổi được tất cả những hình ảnh đang hiện về.

Ở phía trên cao, nơi ghềnh đá viền ven rừng cây vân sam màu đen, có ngôi mộ của Amboroadin đờ Môđoribua, bà tử thiện. Hẳn là chẳng có người nào nghĩ tới. những người dân thường trú hay đến ở từng mùa tại nơi này, nếu có đi qua tấm bia đá khắc tên một bà quý tộc người ta cũng chẳng biết bà ấy là ai.

Còn Angiêlic chẳng bị hấp dẫn, tò mò hay bệnh hoạn, lại càng không phải vì hảo tâm của người Thiên chúa giáo, nên cũng chẳng đến đây làm gì, ngay cả để biết chắc con người nguy hiểm ấy đã chết thật rồi.

Trên tòa pháo đài có bốn tháp nhỏ nhìn xuống, người ta thấy lộ một cái vịnh dài ở đáy sương mù hiện lên khi xám khi vàng làm cho những con tàu bỏ neo chỉ còn là những cái bóng xa mờ, và khi ánh sáng của những đợt sóng lăn tăn hiện lên thành những đường dài nằm ngang chồng lên nhau, nàng thấy con quỷ trắng đang

chạy trốn bị ngọn lao của người đánh cá voi xứ Baxơ đuổi theo.

Đalin tên đồng mưu, anh nuôi của Amboroadin là kẻ đánh đắm tàu khét tiếng. khi đang trong cơn hôn mê, Amboroadin thì thào: "Chúng tôi là ba đứa trẻ đáng nguyên rủa trong rừng của xứ Đôphinê, ông ta, Đalin và tôi...".

Hôm nay, đứa trẻ đáng nguyên rủa thứ ba đã chết: Xêbachiên Đóocgiovan, người đàn ông lỗi lạc, người giáo sĩ có đôi mắt màu ngọc lam...

Hẳn bây giờ cả Tân Pháp quốc đã biết cái chết của ông ta. Giả định là cha đờ Mácvin đã đi đến châu Âu và chưa thể báo tin sang đây trước mùa băng giá thì những con tàu qua đây vào mùa xuân chắc hẳn đã mang tin đến.

Hình như Giôphrây đờ Perắc cũng không nghĩ là trong lúc này điều đó có thể mang lại ảnh hưởng gì đối với quan hệ tốt đẹp giữa chàng với Kêbéc. chàng nói: "Trong lúc này" là có tính toán, biết rằng những kết quả tốt đẹp nhất cũng dễ bị dư luận của con người và sự thay đổi của dự vọng làm cho trở nên mỏng manh, dễ bị tan vỡ. Người dân ở Vapaxu không có trách nhiệm gì hết đối với cái chết này. Nhưng, quan hệ hòa hiếu và trung lập của họ đối với người Irôqua đã từng làm cho người Pháp khó chịu, và bây giờ người Irôqua lại giết chết một giáo sĩ thuộc loại cao nhất của họ, điều đó có thể làm nổi lên những tình cảm thách thức và hận thù đối với những người cho là mình đang sống hòa bình với những kẻ thù khủng khiếp của Tân Pháp quốc. Như vậy là cuộc hành trình này đến thật đúng lúc để đánh tan những sự bất đồng có thể xảy ra.

Trong hai ngày ở lại Timagusờ, Angiêlic cố hết sức giữ đúng lời khuyên răn của nhà triết học, hầu tước Vilor Đavrây về con quỷ cái và những sự ô nhục của nó: Chúng ta hãy quên đi.

Nhớ lại vị hầu tước bé nhỏ, Angiêlic thấy vui lên và thích thú với Giôphrây đờ Perắc và bé Ônôrin, họ

nhắc đến người bạn vui tính và những lời nói hay của ông ta, tính hăng say, những mảnh khõe để kiếm tiền và có được những đồ quý hiếm mà không phải trả một đồng nào, những chuyện cãi cọ với ông bạn thân Alecxăngđrô... Các bên bờ này đang thấy thiếu vắng Vilơ Đavorây. Đến Kêbéc họ hy vọng sẽ được tin ông ta.

Làm sao mà khi đến Timagusơ, Ônôrin đang dạo chơi với nàng lại có thể đoán biết là lúc đó nàng đang suy nghĩ về ai. Thật lạ, cô bé nói:

- Từ khi rời khỏi Vapaxu, con không nằm mơ thấy bà ta nữa.

- Ai cơ?

- Người đàn bà có đôi mắt vàng khè..

Angiêlic bóp mạnh tay Ônôrin

- Bà ta như thế nào?

- Bà ta có đôi mắt của một con ác thú, còn tóc bà ta thì như những ngọn lửa đen.

- Bà ta có đẹp không?

Cô bé ngập ngừng

- Vâng, bà ấy đẹp, nhưng mà...

Ônôrin sờ tay lên má.

- ... Mặt bà ấy bị cào cấu nát bét.

Angiêlic run lên dữ dội, nàng tự trách mình là quá dễ xúc động về một câu chuyện cũ đã kết thúc có lợi đối với vợ chồng nàng, sau một trận đổ máu nhưng thắng lợi hoàn toàn.

Nàng không muốn nhìn thân thể của Nữ công tước Môđơribua đem từ trong rừng về đã bị thú rừng cắn xé, nhưng nàng không bao giờ quên khuôn mặt méo mó của người đàn bà kiêu kỳ đó khi cùng với Macxenlin và Yôlăngđờ, nàng đã lôi bà ta thoát khỏi cơn giận dữ của đám đông quần chúng đang phẫn nộ.

Chương 22:

Những gì xảy ra ở Taduxắc đã phần nào làm phí hoài chuyến đi của họ được dự kiến trước là sẽ đem lại nhiều niềm vui và tốt đẹp. Khí hậu mát mẻ và trời quang mây.

Đền gần một xóm nhỏ trên bờ bắc con sông Xanh Lôrăng tại cửa sông Xagơnay, nơi có trạm đồi lông thú đầu tiên của người Pháp, họ trông thấy một bóng người quen thuộc và nhận ra đấy là Nicôla Perôt, một người bạn rất trung thành sau khi đã dạy cho bá tước đờ Perắc nói tiếng các bộ lạc thổ dân và quan hệ với các bộ tộc Bắc Mỹ. Ông ta đã tiếp tục công việc bên cạnh ngài Thống đốc của Tân Pháp quốc. Chính là nhân danh ngài Thống đốc mà ông ta đã đến đây, trên tay cầm một chiếc phong bì gắn xi của ngài đờ Phơôngtônắc.

- Ngài Phơôngtônắc phái tôi đến để gặp ông bà-Nhà thám hiểm nổi tiếng vùng Hồ lớn nói-Năm nào cũng vậy, đến đầu tháng bảy là ngài sẵn sàng rời khỏi đảo Môrêan đến pháo đài Phơôngtônắc trên sông Ôntariô, ở đây ông ta sẽ gặp tù trưởng của các quốc gia người Irôqua. Khi trở về ông ta sẽ gặp ngài vì ông ta biết ông bà đang đem cô con gái đến tu viện Đức bà Vilơ Mari. Tôi phải đến gặp để làm phiên dịch cho ông ta, nhưng đột nhiên người ta đã đem lại cho ông ta những tin tức đáng báo động, mặc dù chưa khẳng định nhưng là một tai họa đang treo lơ lửng trên đầu chúng ta. Cách duy nhất để loại trừ hiểm họa này là phái tôi đến gặp ngài và xin sự cứu viện của ngài.

- Cứu viện ư?

- Vâng, vì chuyện này không thể nói vung lên, hoặc đem tâm sự với một ai hết. ông ta không thể hủy bỏ chuyến đi và rút lui vì sẽ bị chê cười, và nếu ông ta vẫn cứ tiếp tục chuyến đi thì sẽ để cho Tân Pháp quốc phải chuốc lấy một hiểm họa chết người. Biết rằng thế nào ngài cũng tới, ngài Thống đốc chỉ trông cậy vào ngài, thưa ngài đờ Perắc để cứu ông ấy khỏi bước hụt này, vì thế mà tôi được phái đến chờ ngài ngay tại

địa điểm đang bị

đe dọa là Taduxắc này. Đây xin ngài đọc đi!

- ... Khi rời Môrêan với những xuồng máy, những tặng phẩm, những lính tráng, những thông dịch viên, những cha tuyên úy, những lá cờ thêu hoa huệ, đoàn hộ tống gồm có người Angôngquanh và người Huyrông của ông ta, bấy giờ ông ta, ngài đờ Phorôngtônắc, mới được báo tin là người ta nghi có một toán người Irôqua thuộc loại hung dữ và xảo quyệt nhất, người Anieronông hay người Anhiê hay người Môhốc, nhận khi cuộc hội nghị giữ chân ngài Thống đốc lại ở Cataracui cùng đa số quân đội của ngài sẽ đến tàn sát một cách vô tội vạ những người Mixtaxanh trên miền Bắc.

Điều này xảy ra gần như một truyền thống hàng năm của người Irôqua kể từ hai mươi năm qua. Hồi đó, ông Gôbe đờ La Meloado đã gửi cho bộ trưởng Cônbe một bản tường trình như sau: "Người Irôqua đã đẩy tất cả những người láng giềng của chúng vào sâu trong sông Xagonay và trong đất liền, ở đó chúng đã tàn sát các thổ dân cùng vợ con".

Đoàn quân Irôqua này có thể lại làm chuyện bất ngờ như cách đây hai năm, là đi qua con sông Xagonay và tiến về Kêbéc.

Vậy mà Phorôngtônắc hầu như bỏ ngỏ thành phố Kêbéc, một đội quân nhỏ nhất của người Irôqua đổ bộ lên đây không những tha hồ tàn sát mà còn có thể đốt thành phố ra tro.

Thế là, biết tin

đờ Perắc đang ngược dòng sông đi lên Môrêan cùng gia đình, chắc hẳn với các tàu chiến và các đoàn thủy thủ được vũ trang tốt, ngài Thống đốc liền đề nghị với chàng hãy tạm dừng cuộc hành trình và ở lại canh giữ cửa ngõ con sông Xagonay ít nhất cho đến khi ông ta kịp trở về Môrêan rồi về Kêbéc. Ngài Thống đốc phái ông Nicôla Perôt đến để làm phụ tá cho chàng. Viên thông dịch người Canada này được giao nhiệm vụ đánh giá tình hình và cơ sở của những lời loan truyền có thật hay không. Nếu một toán quân của kẻ thù từ hồ Xah Giăng đi ngược lên thì người ta sẽ biết ngay vì người Angôngquanh trong vùng vốn sợ người Irôqua như sợ cọp. Chúng thường chờ lúc người Angôngquanh bắt đầu đi đến các trạm đổi hàng trong mùa hè và tập kích bất ngờ khi những người này đang hội họp nhau lại và giết chết hàng toàn từng bộ lạc. Nhìn lên bản đồ người ta cho rằng kế hoạch của người Irôqua có thể thành công nhờ tài xuất quỷ nhập thần của họ.

- Cứ như người ở cái xứ này bay lên không trung, trên rừng, trên núi ấy-Angiêlic nói và không tin rằng kẻ thù có thể đến ngay trên con sông Xagonay trong khi các làng mạc của chúng ở Ngũ hồ cách xa hàng trăm dặm.

- Làm sao mà chúng có thể đi xa được đến như thế chỉ trong thời gian ngắn như thế?

Tốc độ di chuyển hàng đàn hàng lũ của người Irôqua và

những người thổ dân khác làm người ta phải chóng mặt. hôm nay còn ở đây, đánh nhau như chớp giạt. Vài hôm sau đã thấy chúng ở Acadi hoặc trên thượng nguồn sông Huxông rồi. Sau đó người ta tưởng chúng trở về lại thung lũng của chúng ở trung tâm, thì báo động lại nổi lên ở vùng phụ cận hồ Nemixcan. Tại một xứ sở ở đáy sông lớn sông nhỏ nhiều không kể xiết chảy khắp nơi giao lưu với những hồ nước thông nhau thành chuỗi dài không ngớt, thì xuồng là phương tiện đi lại nhanh nhất, và một đội xuồng đông đảo quả là một sức mạnh tác chiến cơ động vô song. Ngay cả trong việc đi ngược dòng sông và chở nặng những chiếc xuồng này có thể vượt từ ba mươi đến bốn mươi dặm một ngày. Ở Pháp người ta không thấy có những loại xe ngựa nào chạy nhanh được đến như thế.

Giôphrây đờ Perắc chỉ cho nàng thấy trên bản đồ đường đi lối lại của những con quỷ Irôqua trên đó chúng biến đi và xuất hiện nhanh như chớp. Với những chiếc xuồng dài gấp đôi xuồng của người Angôngquanh, và làm bằng vỏ cây du, khâu thành những tấm rất rộng, chúng vượt qua hồ Ôntariô, ngược lên thượng nguồn sông Utaoai, vịnh Giêm, sông Rupe, hồ Mixtaxanh, rồi từ đây tiến vào sông Xagonay. Chúng còn có nhiều lối đi khác nữa, đường nào cũng thực thực, hư hư.

Còn những

người dân bản xứ ở vùng này-người Môngtanho, người Mixtaxanh, người Corê, người Naxcapi-sống ẩn nấp trên một vùng đất rộng lớn nhưng nhúc nhúc những muỗi và ruồi, phải vất vả lắm mới kiếm được bữa ăn còm từ dưới nước hay trong rừng, nên họ cũng chẳng có thì giờ và phương tiện đâu mà đi gây gỗ với người khác. thói quen đổi hàng với người da trắng và các tàu thuyền trên sông Xanh Lôrăng thường tập hợp họ lại vào mùa thu trên một số điểm như trên hồ Piguagami, còn được đặt tên thánh là hồ Xanh Giăng chẳng hạn để đi xuống từng đoàn qua sông Xagonay về sông Xanh Lôrăng. Người Irôqua lợi dụng cơ hội này để đánh họ bất ngờ và chặt họ nát như ra như thịt băm làm batê.

Để chống lại tại họa này, những người khốn khổ kia chỉ còn cách là nhờ sự cứu giúp của người Pháp.

Vậy mà, hình như một giai đoạn mới giống như thế đang được chuẩn bị trên vùng cao, ở nơi xa xăm đầy sương mù của một vịnh hẹp, có những ghềnh đá màu hồng nhạt, và không phải chỉ có người Anhđiêng bị đe dọa mà cả dân Taduxác và cả Kêbéc nữa.

Bá tước dờ Perác không thể từ chối một việc có tầm quan trọng sống còn như vậy đối với vị Thống đốc của Tân Pháp quốc, không những là người bạn

nhờ ông ta mà vợ chồng chàng được Vua Luis 14 ân xá, mà còn là "người anh em đồng hương" cùng quê Gaxcông với chàng. Tân Pháp quốc có một đội quân mỏng manh trong lúc này cụm hết cả lại ở vùng tây nam, phía Hồ lớn, không có một lực lượng bảo vệ tại chỗ nào đáng kể. Chính trong dịp này, người ta mới thấy là Tân Pháp quốc muốn thoát chết thì phải có những chuyện "thần kỳ".

Trong trường hợp này việc dờ Perác tới cùng hạm đội của chàng là một trong những chuyện thần kỳ. lịch sử đã định đoạt như vậy. Đúng là ngài Phrôngtonác và cả nhân dân Taduxác đang lo lắng tính đến những khẩu súng hỏa mai của mình và đã gặp may, nhưng Angiêlic thì thất vọng quá thể.

- Thế Ônôrin không thấy anh đi với nó đến Vilơ Mari thì rồi nó sẽ nói sao đây?

- Anh sẽ nói chuyện với nó. Đối với anh đây cũng là một nỗi thất vọng, nhưng rồi nó sẽ hiểu. Nếu anh canh giữ con sông Xagonay sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra. Nếu không tất cả chúng ta đều có thể gặp nguy biến.

Tình hình rõ ràng là như vậy.

Sự có mặt của dờ Perác và Nicôla Perôt bảo đảm là những tên Irôqua kiêu ngạo hễ trông thấy họ ắt phải ngừng ngay lại và cảnh đổ máu sẽ không xảy ra.

Hơn nữa, khi các đoàn tham chiến gặp nhau, cũng nên bỏ ra vài ngày để cùng nhau ngồi hút chung những chiếc ống điếu hòa bình,

trao đổi cho nhau những "cành cây bằng sứ" và chuộc lại mấy người bị bắt làm tù binh nếu như có người còn sống và không bị đem "nướng dòn". Các đoàn đi đánh nhau đã để lại phía sau họ đất đai bị đốt cháy vì họ đến không phải để cướp của và chiếm đất mà là để khùng bố và tiêu diệt.

Đã được quyết định là trong khi Perác và Nicôla Perôt đi sâu vào phía trong thì hai con tàu sẽ ở lại ngoài khơi Taduxác để ngăn không cho những đoàn thuyền của quân địch tiến vào. Những khẩu pháo cỡ nhỏ được đưa lên bộ tăng cường cho việc phòng thủ các công sự.

Trong thời gian đó, tàu Cầu vòng và tàu La Rôsole cùng với thuyền lớn hai buồm tiếp tục đi về Kêbéc rồi Mônreân. Dưới quyền chỉ huy của dờ Bacxempuy và Vanô, Cuaxi Ba và Yan lơ Cuenéc sẽ ở bên cạnh bà dờ Perác và con gái của bà, cả ông Tixô nữa.

Khi mọi sự nguy hiểm đều được loại trừ và ngài Phrôngtonác hoàn thành nhiệm vụ sẽ trở về thủ đô của chính phủ ông thì nhiệm vụ canh giữ của những con tàu của dờ Perác trên sông Xagonay sẽ chấm dứt. Đến lúc đó, Giôphrây dờ Perác sẽ tính chuyện tiếp tục đi lên Kêbéc thì hơn hay cứ đợi Angiêlic sau khi gửi con cho mẹ Mácgorit Buốcgioa trông nom và gặp lại người anh cả Giôxơlanh dờ Xăngxê rồi, sẽ quay lại với chàng.

Vì rằng trên các xứ sở phương bắc

này, những ngày hè được coi trọng và thời gian để đi biển rất hạn chế.

Chương 23.:

Ngày mai, lại một lần nữa khi con tàu chạy men theo mũi Đỏ để đi đến Mônrean là nàng đi vào xứ sở xa lạ, điều đó không phải là nàng không vui thích.

Angiêlic nhìn Ônôrin đang ngủ, nàng vuốt ve mái tóc đẹp của nó. Sau mỗi lần cắt tóc, tóc cô bé lại mọc lên đẹp hơn và mang màu đồng đỏ.

Nàng hôn lên trán nó. "Mẹ sẽ ra sao khi không có con hả tình yêu bé bỏng của mẹ?..."

Ônôrin thở dài trong giấc ngủ và thì thầm:

- Ô! Con có bao nhiêu việc phải làm!...

Đây không phải là lời than vãn chán chường mà là một tiếng kêu vừa say sưa vừa phần nào lo lắng của một người đang ước lượng về tầm quan trọng của các công việc được giao phó và sợ rằng không đạt được.

Angiêlic tự hỏi những nhiệm vụ bộn bề gì mà cô bé đã có thể trông thấy trong giấc mơ và trên đường đời của nó.

Được tin Angiêlic đi qua Kêbéc, bà dờ Cămve đến thăm nàng. Người đàn bà này mang tiếng xấu và bị triều đình đày đi biệt xứ vì bà ta là kẻ cờ gian bạc lặn khét tiếng chưa từng thấy. Bà ta hàm ơn và làm thân với nàng vì nàng đã cứu con khi con của bà ta khỏi chết vì bệnh sung phổi. Bây giờ nó vẫn khỏe mạnh.

- Khi trời rét dữ

tôi lại cứ phải chăm sóc nó như bà đã dặn dò tôi. Ôi! Không biết đến bao giờ cuộc lưu đày nghiệt ngã này mới chấm dứt đây? Người đã xá tội cho bà, bà sẽ nói hộ tôi một lời khi nào bà trở lại Véc xây phải không nào?

Bà ta hình như tin chắc là hai vợ chồng nàng sắp sửa trở về Pháp trong một ngày gần đây. Bà ta nhận được tin từ triều đình, từ ngài dờ Vivon.

- Có thể là chính ông này không muốn cho tôi trở về Pháp đâu. Chẳng là vì tôi biết quá nhiều chuyện về ông ta mà... Khi nào trở về triều đình bà nói dùm tôi nhé...

- Nhưng tôi... - Angiêlic bắt đầu nói, nàng muốn nói cho bà ta hiểu là cái chuyện trở về mà bà ta nói đó, mặc dù nhà vua đã cho phép vẫn còn rất mơ hồ.

Bà ta thật chẳng muốn nghe những lời chối từ như thế của nàng mà bà ta cho là phi lý, bà ta, một người đàn bà đang héo hon ở nơi xa Véc xây.

- Những người mang thư tín của hoàng gia tôi đã tiếp tại nhà tôi khi tàu đến có nói với tôi là các cậu con trai của bà được đức Hoàng thượng rất quý mến. Tôi cũng không rõ họ hiểu biết về hoàn cảnh của bà ở Thế giới mới này như thế nào, nhưng họ lấy làm lạ là không thấy bà ở Kêbéc, cả ngài dờ Perắc nữa. Hình như tại Vương triều thỉnh thoảng lại có tin loan truyền là bà trở về Pháp, là ngài dờ Perắc và bà sắp sửa đến ra mắt tại điện Véc xây. Có hôm,

người ta còn phao tin thất thiệt là bà vừa mới tới, là bà đã được nhà vua cho yết kiến. Người nào cũng buồn vì tưởng mình là người duy nhất đã để mất cơ hội được trông thấy bà. Tóm lại, điều người ta có thể nói là Đức hoàng thượng đang chờ đợi bà. Những điều người ta kể, có đúng không? Là ngày trước, đức Hoàng thượng không phải thờ ơ đối với nhan sắc quyến rũ của bà đâu. Phải không nào?

Qua những chuyện người ta kháo nhau đó, Angiêlic chỉ nhớ mỗi một điều. Ấy là sự che chở của nhà Vua đã đem lại cho vợ chồng nàng và chừng nào điều đó vẫn còn tiếp tục nhắc lại thì ở Tân Pháp quốc này không gì có thể làm hại được hai vợ chồng nàng.

Một người lính khoảng ba mươi tuổi đến quán Con tàu của nước Pháp, anh ta nghe nói bà dờ Perắc đang có mặt ở Kêbéc và muốn nhờ nàng can thiệp giúp để "cái cô tóc vàng" của anh ta... do anh ta biết là nàng quen cô ấy, và có thể thuyết phục cô ấy lấy anh ta làm chồng như anh ta đã van nài với cô ta từ lâu.

- Anh nói về một cô gái tóc vàng! - Bà Balan kêu lên

Nhưng đây là người con gái Mo da đen, một cô gái của nhà Vua đã đến đây cùng chuyến tàu Con kỳ lân và được bà đỡ Perác đem lên Kêbéc là nơi các cô gái đã được gửi tới để làm vợ những người Canada trẻ tuổi. Danh từ "cô gái tóc vàng" thường được các anh lính dùng để chỉ cô gái đã hứa hôn hoặc cô gái còn ở nhà mà chàng trai đang mơ ước. Còn đây là trường hợp của một cô gái da đen xinh đẹp được các bà ở Xanh Mô ở Pari nuôi dưỡng.

Cô ta vẫn chưa tìm được chồng, không phải vì cô ta không có chàng trai nào nhòm ngó tới mà vì cô ta vẫn định ninh trong đầu là chỉ lấy một sĩ quan hoặc một nhà quý tộc mà thôi.

Nhờ vậy mà Angiêlic thu lượm được một số tin tức về các cô gái đỡ đầu của nàng. Cô Hăngriét cũng chưa vội kết hôn với một anh chàng người Canada để ném thử cuộc sống gian khổ của người lính canh tại những phần đất nộp tô ở biệt lập. Cô ta vẫn làm công cho nhà bà đỡ Bômông, người đã mang cô ta về Pháp để giải quyết vấn đề hưởng của thừa tự. Cả hai người sẽ trở lại đây trong năm sau trừ trường hợp Hăngriét cưới chồng ở ngay quê hương.

- Nếu cô ta trở lại, nhờ bà nói với cô ta là cô em của cô ta đã lấy chồng ở Po Roayan trong lãnh địa của gia đình đờ La Rôơ-Pôday. Tôi tin là cô ta sẽ sung sướng khi được báo tin này.

Người ta cũng nói với nàng rằng cô Đenphin đuy Rodoay, người đã nhận trách nhiệm trông nom các bạn gái khi bà đờ Môđoribua chết, hiện giờ đang ở trong thành phố, hơi cô đơn một chút, vì chồng cô ta, một trung úy hải quân đang tháp tùng ngài đờ Phrôngtonăc lên hồ Ôntariô để xem các "điệu nhảy" của ngài Irôqua.

Cặp vợ chồng này, được mọi người thương yêu, đều là những thành viên tích cực của hội từ thiện Xanh tờ Phami. Angiêlic đọc lại bức thư của bà đờ Mecuvilo là bức thư được nàng giở ra đầu tiên trong đồng thư nhận được khi đến đây. Nàng nghĩ rằng trong thư này bà ta sẽ nói về những kế hoạch tiến hành lễ cưới giữa ông già Cuaxi Ba và cô Perin, người nô lệ da đen của nàng...

Chương 24:

Phía ngoài Xoren và pháo đài xây dựng trên cửa sông Risolio, còn gọi là con sông của người Irôqua vì với con sông Huxông và hồ Sămpơlanh đây là hành lang tự nhiên họ quen dùng để đưa chiến tranh lên sông Xanh Lôrăng. Và khi đã đến gần tới đích, thì một màn sương mù dày đặc buộc đoàn thuyền phải ghé vào bờ và bỏ neo. Qua sương mù người ta có thể trông thấy một cầu tàu bằng gỗ và ngoài xa, những ánh lửa phản chiếu xuống thành một vòng tròn sáng tỏa ra phía sau bờ thành của một hàng dậu. Người lái tàu đã đưa họ từ miệt Ba sông về đây, khuyên họ nên xuống và ra mắt các vị lãnh chúa nơi này. Đây là ông bà Varierò. Ông ta là một trung úy của trung đoàn Carinhăng Xalierò, đến Tân Pháp quốc trong tiểu đoàn của ông chú ông ta, đại úy Corevoco và cả hai người, sau khi quân đội giải tán đã quyết định ở lại sinh cơ lập nghiệp tại Canada. Lấy cô con gái trên đảo Ooclăăng, ông ta đã có năm, sáu đứa con và hôm nay thì người ta ăn mừng lễ đặt tên thánh cho đứa bé gái mới sinh. Bà con láng giềng đến dự thật đông. Chỉ trông qua những thuyền lớn, thuyền nhỏ, những xuồng gắn máy cột suốt dọc bờ sông thì đủ rõ.

Người lái thuyền vẫn nài nỉ. ở vùng này không nên lúng ta lúng túng như cách ở trên Kêbéc là nơi tất cả các hàng quan lại của hoàng gia vẫn cố giữ cái nhẵn của Vecxây. Trong các vùng phụ cận của Vilơ Mari thuộc Mônrêan người ta vẫn còn giữ cách sống của những người khai phá, láng giềng liên kết với nhau như những người trong cùng một gia đình để còn giúp đỡ nhau xây dựng nhà cửa, thu hoạch mùa màng và nhất là cứu giúp nhau chống lại những người Irôqua kẻ thù gian manh lúc nào cũng có thể từ trong rừng vọt ra tay lăm lăm chiếc rìu chiến,

ở vùng này, lúc nào cũng phải cảnh giác, phải sẵn sàng nhào tới khi nghe bất cứ tiếng kêu nào, trông thấy bất cứ vệt khói khả nghi nào bốc lên trên các cánh

đồng lúa mì, và rất nhiều biệt thự ở đây đều có tường thành bao bọc. như người lái tàu đã báo trước, sự xuất hiện của các vị khách lạ từ trên sông đến làm cho không khí chung càng thêm vui vẻ. Angiêlic, con gái nàng, các hiệp sĩ đi theo phục vụ nàng được đón tiếp hết sức thân tình. Và người ta đã biết nàng là ai nên mọi người đều hết sức tò mò và phấn chấn. bà đỡ Veriero không giấu diếm nỗi vui mừng của bà. ngày làm lễ đặt tên thánh cho con gái mới sinh của bà như được đánh dấu bằng một điềm lành do sự xuất hiện bất ngờ của một đại mệnh phụ đã có một truyền thuyết, và những người dân Mônrean đã tuyên bố là hơi lấy làm cay cú vì chưa được đón tiếp nàng trong nhà mình.

Như vậy, do sương mù mà gia đình Veriero là những người đầu tiên được vinh dự. Người ta tiếc rằng họ đến quá muộn nên không kịp dự tiệc, nhưng họ sẽ uống nước quả có đá và xoi bánh ngọt.

Bà Veriero ra hiệu cho dàn nhạc lại tiếp tục nổi lên. Mặc dù có sương mù, các đôi nam nữ cùng nhau khiêu vũ trong sân nhà. Những người đàn bà đang bận bịu tíu tít quanh những chiếc nồi trong các bếp lò mùa hè bên cạnh nhà ở. Vì trời nắng và chỉ mới quá trưa một chút, nên bây giờ là lúc dùng các đồ uống ướp lạnh, uống nước thịt ninh nổi tiếng của những người Canada, nhưng cũng uống cả rượu mạnh và rượu ngọt để tiêu hóa bữa ăn nặng vào lúc giữa trưa.

Bà Veriero kéo Angiêlic vào phòng khách là nơi các khách mời vào đây nghỉ ngơi sau khi nhảy. người ta cứ tưởng đang ở trong một căn phòng của tòa lâu đài Xanh Luis. Đây là một căn phòng lớn bày biện nào ghế xôpha, nào ghế bành, ghế đầu bàn tròn, các đồ đạc có dáng đẹp và chắc chắn là mua từ pari đem sang. Các bà ngồi, các cô gái cũng ngồi dưới chân họ, trên những chiếc gối hòa lẫn với những người nhiều tuổi hơn, trong không khí lịch sự thân ái và vui vẻ, chứng tỏ sự xa cách và sự tôn kính lạnh lùng người ta thường có đối với các cụ cố trong gia đình không ngăn cách giữa những người đàn bà với nhau.

Người ta mời nàng ngồi. bà đỡ Veriero chạy đi lấy nước chanh mời nàng uống.

Mọi người đều nhìn chằm chằm vào Angiêlic, người nào người nấy hơn hờ và chốc chốc lại ghé sát vào nhau thì thầm với vẻ mặt và những cái gật đầu vừa ngạc nhiên vừa tán thưởng. khi nàng làm một động tác hoặc tỏ một thái độ mọi người đều phá lên cười một cách tán đồng.

Lợi dụng khi người ta mang đến một khay mút và bánh ngọt, một khay nước uống làm cho mọi người chú ý đi nơi khác, bà chủ nhà đến ngồi cạnh bà khách mời và tâm sự với nhau.

- Thưa bà, xin bà thứ lỗi, có thể sự ngạc nhiên và thích thú của chúng tôi hơi bất lịch sự. Nhưng việc bà xuất hiện trong ngày hôm nay là một sự kiện cảm động, nhất là trong cuộc sống của chúng tôi. Còn hơn thế nữa, và đây là nguyên nhân làm cho chúng tôi xúc động. Bây giờ khi tôi đã nhìn thấy bà, tôi tin rằng nếu chúng ta không phải là bà con với nhau thì ít ra cũng là người liên minh gần gũi. Từ mấy năm nay, người ta cứ tranh cãi nhau rằng bà là em gái của lãnh chúa Duy Lu mà điền trang trải rộng ở mũi Cây Du phía tây đảo Mônrean vì bà giống hệt một cô con gái nhà ông này, bây giờ điều đó càng rõ ràng, không phải sự giống nhau này là do ngẫu nhiên hơn nữa người ta đồn rằng bà đến Mônrean là cung cấp thêm chứng cứ về quan hệ gia đình giữa bà và ngài lãnh chúa. Như vậy, chúng ta là bà con với nhau. Một người chị của tôi là vợ của lãnh chúa.

Phía bên ngoài có tiếng ồn ào.

Người ta báo cho biết là cha xứ đến làm lễ đặt tên. Do sương mù nên bị chậm, bây giờ cha đã tới. Đây là một giáo sĩ của tu viện ở Kêbéc, mùa hè thường đi làm lễ tại các xóm làng trong các lãnh địa và nhượng địa xa xôi hẻo lánh. Cuộc hôn lễ tôn giáo diễn ra sau lễ hội, những không vì thế mà kém phần thành kính.

Hai vợ chồng bà Veriero vẫn cho rằng nhờ trời xấu mà sự hiện diện bất ngờ của bà đỡ Perắc đã trở thành một điềm lành. Sau khi xin phép nàng, họ viết tiếp vào bản danh sách dài dằng dặc của những tên thánh bảo hộ cho đứa trẻ mới sinh như Mari-Madolen, Luidò, Gianò, Hêlen tên của người khách nổi tiếng và xinh đẹp: Angiêlic.

Sương mù bốc lên cao bây giờ mọi người phải trở về tàu. Nếu như người ta không trông rõ đường như khi mới tới thì đây là do bóng tối mới bắt đầu đổ xuống. Say chuyện và say rượu người ta phải khó khăn lắm mới rời khỏi nhau.

Bà dờ Verierò nói chuyện lâu với Angiêlic về gia đình của người anh nàng và Angiêlic cũng đã thông báo tin tức về người nhà của nàng ở Poa tu.

- Như vậy đây! - nàng nói- Thưa bà, bà đã khẳng định cho tôi một cái tin mà trước đây tôi chưa lấy làm chắc. Phải, quả thật như vậy, mặc dù tôi chưa trông thấy mà cũng chưa báo tin tôi đến. bây giờ thì tôi hoàn toàn chắc chắn nhà quý tộc mà bà nói chuyện đúng là anh cả của tôi, Giôxơlanh dờ Xăngxê dờ Môngtơlu, đi sang Thế giới mới từ hồi mười sáu tuổi, và từ hồi đó chúng tôi không bao giờ nhận được tin.

bà dờ Verieđờ ôm hôn nàng thắm thiết, nước mắt đầm đìa.

Chương

25

Thành phố Vilơ Mari là đây, thành phố thần thánh, thành phố kiên cường ở tận vùng đất đai và rừng núi, phía sau trải ra một đường viền màu xanh mờ của những mái nhà và những gác chuông, ngọn núi lửa đã tắt có cái mũi tẹt mang tên Mông Roayan. Trên bến cảng, các nhà tư sản, ông bà Lơbia, cả hai đều là bà con và đều là những gia đình giàu có và xôn xao nhất thành phố đang chờ nàng.

Từ lâu, qua môi giới của những hành khách như Nicôla Perôt những người có tên tuổi ở Mônrean đã làm ăn buôn bán với bá tước dờ Perắc. Việc làm ăn diễn ra qua những con đường phía trong bắt đầu từ các ngọn tháp Trung quốc, và nàng đoán rằng các ông này, những người đã từng ủng hộ các chuyến đi của những người đường rừng bằng chính tiền của mình để buôn lông thú, hẳn là vui lòng được hưởng lợi nhờ ông chủ xứ Vapaxu. Họ có một ít vàng bạc dự trữ, được hoan nghênh tại xứ thuộc địa nơi mà các thứ giấy tờ chứng chỉ đều thay cho những đồng tiền mặt là thứ mà trên tất cả các thị trường nghiêm chỉnh người ta đều rất quý và có khả năng thanh toán với nước Pháp chính quốc hoặc các cường quốc về thương mại.

Vì vậy mà nàng đã được đón tiếp với tất cả tình thân hữu và sự quan tâm. Ônôrin cũng vậy. Người ta lấy làm tiếc là ngài dờ Perắc vắng mặt. Nhưng khi

biết công việc của nhà quý tộc này đang giúp cho chính phủ và tất cả mọi người canh giữ sông Xagonay cản bước tiến của những người Irôqua họ đều tán thành giải pháp này vì không phải đánh nhau với kẻ thù ngoan cố.

Hàm ơn và vội vã, họ thu xếp một tòa lâu đài nhỏ đầy đủ tiện nghi cạnh các ngôi nhà của họ cho Angiêlic và con gái của nàng nghỉ tạm. Và các bà cũng như các cô con gái của họ đều chạy tới giúp một tay vào việc sắp xếp nơi ăn chốn ở cho khách mới tới và gia nhân. Các bà bảo với Angiêlic rằng trong suốt thời gian nghỉ lại nàng có thể xem như ở nhà mình vậy. có thể yêu cầu tất cả những gì nàng cần tới. những người giúp việc, những người đàn bà dọn phòng, một đầu bếp và những người phụ bếp nếu cần. Nhưng những bà ở Mônrean hiểu rằng lời đề nghị của các bà là vô ích khi thấy ông Tixô đến mang theo chiếc giỏ đựng đầy bát đĩa bằng bạc và bằng thủy tinh bọc trong khăn vải trắng, vẻ tự trọng và hiểu biết của người chủ khách sạn làm cho các bà đặc biệt chú ý.

Ngày đầu tiên, ông ta chỉ xin sự giúp đỡ của hai gia nhân có thể chỉ cho ông ta nơi mua thực phẩm tươi sống: gà, vịt, hoa quả tốt nhất trong thành phố và nơi người ta làm batê và bánh bao nhồi thịt.

Angiêlic có Cuaxi Ba và dờ Bacxempuy đi kèm cùng tới phía tây thành phố, nơi cứ trú của các xơ thuộc giáo đoàn đức mẹ cùng các học sinh trẻ tuổi và học sinh nội trú của họ.

Một chiếc xe ngựa nhẹ nhàng đưa họ tới cửa một khu đất được nhượng lại xung quanh bao bọc bằng hàng rào gỗ.

ở phía đầu kia của một lối đi, giữa hai bãi cỏ có trồng cây ăn quả, người ta trông thấy một ngôi nhà dài xây

bằng đá có ba cửa sổ ở hai bên cửa chính, mái nhà lợp bằng ngói đá, có trở bảy chiếc cửa sổ nhỏ. So với các toà nhà tu viện và lâu đài của lãnh chúa ở thủ đô thì khiêm tốn thôi, nhưng thân mật như một ngôi nhà của gia đình vậy. ở giữa sân, lũ trẻ con đang vừa hát vừa múa, vừa vỗ tay vừa nhảy từ chân này qua chân kia.

- Đây là một ngày quan trọng-Mẹ Buốcgia nói-Vì chúng tôi tiếp nhận một học sinh nội trú mới, nhất là em học sinh đó lại từ rất xa tới, chúng tôi sẽ chiều chuộng em.

Biết rằng những người khách từ xa mới tới đang khát nước, vì khát là một thứ bệnh của xứ sở, mẹ bắt đầu cho uống mỗi người một cốc to nước mát lấy từ dưới giếng lên. ở đây, mùa đông cũng như mùa hè, cốc nước lã đó là cử chỉ hiếu khách đầu tiên. Rồi mẹ bả Ônôrin chạy ra xem con lừa cái trên bãi cỏ cùng với hai con cừ non, một con đen, một con trắng...

Angiêlic nhận thấy suốt cả cuộc thăm viếng, mẹ Buốcgia không bao giờ rời tay khỏi Ônôrin, giới thiệu với nó về cảnh quan của tu viện còn nhiều hơn với nàng.

Một nhà giáo dục đáng quý biết bao.

Trên gác, người ta thấy những phòng ngủ, những chiếc giường bằng gỗ đơn giản có trải nệm nhồi trấu và những chiếc chăn kẻ ô vuông màu xanh và xám. Phía trên giường có một chiếc khung bằng gỗ.

- Mùa đông,. Chúng tôi còn treo những chiếc màn bằng vải xanh lá cây để trẻ em của chúng tôi được che lạnh và gió lùa vào lúc ban đêm.

Mùa hè người ta thường tìm cách trừ muỗi cho trẻ. Người ta treo lên khung giường những viên thuốc trừ muỗi làm bằng quả nhục đậu khấu, đinh hương và nhiều loại cây cỏ có mùi xông mạnh để xua đuổi muỗi cũng như các loại côn trùng khác.

- Con có biết làm những thứ thuốc muỗi đó không? - mẹ Buốc gia hỏi Ônôrin. Ônôrin lắc đầu:

- Vậy thì con biết làm những gì? Con hãy nói đi-Người nữ giáo sĩ đầy lòng nhân ái yêu cầu cô bé.

- Cháu chẳng biết làm gì hết-Ônôrin trả lời vẻ hơi làm điệu-cháu rất vụng về.

- Thế thì, chúng tôi sẽ giúp cháu làm và dạy cháu nhiều điều-Người nữ

giám hiệu trả lời một cách vui vẻ và chẳng lấy làm buồn khi cô bé tuyên bố như vậy.

Trong khắp ngôi nhà, đâu đâu cũng thơm phức mùi dưa bở và mùi quả chín. Thời tiết dễ chịu hơn ở Kêbéc, ở đây người ta đã thu hái rất nhiều mận và những quả táo nặng trĩu đầu cành trong vườn cây ăn quả. Và phía dưới vườn gần mặt sông, trên bãi cát xám mọc lên lẫn lộn những quả dưa ăn rất ngon.

Tại nhà ăn, một bà xơ và người tập sự đã dọn ra một bữa ăn nhẹ, và trên mỗi đĩa những miếng dưa cắt sẵn tỏa hương ngào ngạt.

Kết thúc chuyến thăm đầu tiên này, mẹ Buốcgia tính đến nỗi buồn của hai mẹ con sắp xa nhau và làm thế nào để gỡ ra không đến nỗi tàn nhẫn, mối ràng buộc tự nhiên của tình mẫu tử. Mẹ Buốcgia đề nghị với Angiêlic hãy giữ Ônôrin bên nàng cho đến khi nàng tìm thấy người anh cả để giới thiệu đứa bé với người trong gia đình.

Lúc trở về nàng sẽ trao cô bé lại cho giáo đoàn Đức Bà để bắt đầu cuộc sống của một học sinh nội trú. Mẹ Buốcgia đoán là bà dờ Perác sẽ còn lưu lại ít hôm tại đảo Mônrean. Như vậy nàng có thể cảm thấy vẫn còn gần gũi con và có được tin tức của con. Khi đến ngày nàng lên thuyền trở về, mẹ Buốc gia mong nàng được yên tâm về số phận đứa con của nàng và ít nhiều quen với cảnh chia li.

Để làm nàng khuây khỏa, mẹ Buốcgia nhắc đi nhắc lại rằng vô số người ở Vilơ Mari mong muốn được gặp bà dờ Perác, và ngài thống đốc mới của thành phố định mở tiệc chiêu đãi nàng, mời những nhân vật quan trọng và có tiếng tăm nhất thành phố có nghĩa là gần như mời hầu hết mọi người để giới thiệu nàng với họ.

Hơn nữa, nàng đã nghe nói hiệp sĩ dờ Lômêni Sămbo hiện có mặt ở đây. Gương mặt của Angiêlic rạng rỡ

lên rồi tối sầm lại vì mẹ Buôcgioa cho biết hình như chàng hiệp sĩ trở về là do bị thương trong một trận phục kích của người Utaoai. Vì thế, ông ta buộc lòng phải rời bỏ ngài đờ Phorôngtonác đang tiến về Hồ lớn. Vết thương không nặng lắm, người ta đang điều trị cho ông ở bệnh viện lớn Gianơ Manxơ. Người nữ tu sĩ nói sang chuyện do trời xui đất khiến nên nàng tìm thấy lại người anh cả đúng là lãnh chúa duy Lu. Người ta đã bí mật công nhận với mẹ như vậy... mẹ còn nói chắc chắn là vợ của lãnh chúa duy Lu là một con người ưu tú tên là Brigitor Luxơ đờ Pieròphông, người con gái cả của bà ta vừa mới lấy chồng.

Chương 26:

Sau khi vượt qua năm bậc thang của một cầu thang bằng đá, Angiêlic có Ônôrin bên cạnh, ngập ngừng chưa muốn nhắc chiếc búa gỗ cửa bằng

đồng lên, nhưng rồi chiếc búa rơi xuống và phá tan sự im lặng kéo dài đã gần ba mươi năm nay.

Nàng sẽ không ngạc nhiên khi thấy xuất hiện cả gia đình mà người ta miêu tả với nàng một cách kỹ lưỡng đến mức làm cho nàng đã quen biết họ từ lâu.

Từ trên cao của những bậc thang, trước khi bước vào cửa lớn bằng gỗ sồi trạm trổ, nàng có thể nhận biết cảnh quan của lãnh địa với những cánh đồng lớn có một bầy bò cái đang gặm cỏ, lấp lánh một hồ nước hay một nhánh sông, ngôi nhà đẹp đẽ giống như những lâu đài nhỏ miền tây nước Pháp ở Poatu, Văngđê, Brotanhờ hơn là ngôi nhà kiểu Nóocmăngđi ở mạn Kêbéc.

Nhưng đến phút cuối cùng nàng nghi rằng phía sau khung cửa kia nàng sẽ thấy một người đàn ông tuổi trạc tứ tuần ngày xưa là chú bé mang đôi giày to xù, anh nàng, anh cả tên là Giôxơlanh đờ Xăngxê đờ Môngtơlu. Tiếng chiếc búa gỗ cửa nổi lên một lúc lâu, lát sau, cửa mở. Nàng thấy lấp lánh một mái đầu tóc vàng, một con mắt sáng xanh nhìn mẹ con nàng.

"Nếu như đây là cô cháu gái Mari Angiơ thì nó chẳng giống mình mấy"- Angiêlic nghĩ thầm.

- Cháu có phải Mari Angiơ duy Lu không? - Nàng hỏi

- Vâng, cháu là Mari Angiơ đây.

Cô gái cười giòn tan.

- Còn cô, cô là nàng tiên Mêludin đã từng biến thành nai mỗi tối thứ bảy phải không? Là nàng tiên canh giữ mùa màng, xây dựng lâu đài

và giữ cho trẻ con khỏi bị đau ốm. Có đúng thế không?

Angiêlic gật đầu.

Nhanh nhẩu, bốc đồng, Mari Angiơ đến khoác tay nàng.

- Cha cháu bảo là cô sẽ đến.

Cô gái đưa hai mẹ con đi qua một hành lang trên tường treo những tấm bảng gắn sừng nai hoặc sừng hươu.

Một chiếc cầu thang rộng bằng đá chạy lên tận tầng nhà có lan can bằng sắt uốn quanh. Angiêlic cảm thấy sung sướng khi nghĩ về người anh trai của nàng. Vì bây giờ việc cô bé nhắc lại cái tên Mêludin đã làm

nàng không còn nghi ngờ gì nữa. Ông ta đã tạo dựng cho mình một ngôi nhà đẹp, chắc hẳn là giàu có lắm.

Trong căn phòng khách, nơi hai mẹ con nàng bước vào, nàng thấy một người đàn ông đang đọc sách ngồi trong chiếc ghế bành kiểu cổ.

Trông thấy hai người ông ta đứng lên. Cao lớn, khỏe nhưng không vạm vỡ, có khi nàng đã gặp ông ta trên đường phố hoặc ngoài bến cảng mà không hề nghĩ ông ta là anh mình. Hai người nhìn nhau, ngập ngừng cùng tiến tới ôm hôn nhau rồi Giôxơlanh chỉ cho nàng một chiếc ghế bành, lại ngồi xuống vắt đôi chân dài lên nhau đẩy cuốn sách sang một bên, như còn tiếc rẻ.

Ông ta không giống ông cụ sinh ra hai người. tuy nhiên đôi môi thật khó mỉm cười kia, đây là đôi môi của các chàng trai nhà đờ Xăngxê, Canto thỉnh thoảng cũng

có khóe miệng như vậy. đôi mắt nâu, tóc hung không dài lắm, dáng vẻ hơi ngượng ngùng, vừa vụng về lúng túng vừa mạnh dạn vì ông ta là anh cả. Nàng nhận ra điều đó.

Bay nhảy như con chuồn chuồn, cô gái trẻ lại ra, chắc hẳn là để đi báo tin cho những thành viên khác trong gia đình biết.

- Anh Giôxoranh này, cha chúng mình hay mẹ chúng mình có đôi mắt xanh?

- Mẹ chúng mình-Ông trả lời.

Ông ta đứng dậy, đi đến chiếc bàn viết lấy ra hai tấm bảng bằng gỗ nhỏ rồi đem để ra trước mắt Angiêlic. Đây là những bức truyền thần bán thân của Nam tước và bà nữ nam tước đờ Xăng xê.

- Gôngtorăng vẽ những bức này đấy. Anh đã mang đi theo mình.

Ông ta để hai bức vẽ trên chiếc bàn thấp phía trước mặt, tựa vào một chậu hoa, hai bức tranh nhỏ này giống một cách lạ lùng. Nam tước Acmăng với chiếc mũ phớt rộng vành hơi phồng phồng, nữ nam tước với chiếc mũ rơm, Angiêlic thú nhận rằng nàng không còn nhớ mẹ nàng tên là gì nữa.

Giôxoranh nhú lông mày lại ngập ngừng.

- Ađolinh- Tiếng nói nhỏ bé của Ônôrin cất lên. Nó đang đứng giữa phòng.

- Ađolinh! Đúng rồi. con bé nó nói đúng đấy.

- Con đã nghe ông già Môlin nói khi ông ấy đến thăm mẹ con mình ở Kêbéc.

Tiếng chân người và tiếng kêu ồn ào ngoài hành lang. Bà vợ của ông Giôxoranh giống người em gái của bà ta, bà Verier. Bà là một trong những cô gái đẹp đẽ, chắc khỏe và trí tuệ của Canada, thuộc thế hệ thứ hai được sinh ra ngay trên xứ sở đã quen cùng người đàn ông chia sẻ những nỗi gian nguy và sự thành đạt. đây là một bà chủ nhà vui tính, Angiêlic hiểu ra rất nhanh trong khi đi thăm ngôi nhà là bà ta nắm tay hòm chìa khóa. Và hẳn là không còn cách lựa chọn nào khác vì ông chồng hình như chẳng mấy quan tâm đến những vấn đề tài chính quản lý buôn bán. Brigitor Iuxơ nhìn ông chồng với vẻ quý trọng và hình như xem ông ta chẳng khác gì một đứa con của bà, những đứa con xếp hàng từ bốn đến hai mươi tuổi, trông có vẻ thừa kế tính cách dịu dàng và năng động của bà mẹ hơn là của ông bố.

- Sao anh không viết thư cho em? - Angiêlic nói với ông ta khi hai anh em cùng nhau ngồi trong căn phòng khách lớn.

Bà mẹ trong gia đình đã đi chuẩn bị phòng ngủ và xem qua bếp một lượt, vì bà ta cố tình muốn giữ Angiêlic và Ônôrin lại ít nhất là chiều nay và tối nay.

Họ còn bao nhiêu chuyện muốn nói với nhau và bao nhiêu ý nghĩ muốn trao đổi.

Tuy nhiên, thời gian trôi đi quá nhanh, Angiêlic cùng Ônôrin chỉ ở lại một đêm tại tòa lâu đài nhỏ, rồi từ biệt nhau. Và nhắc lại một cách chắc chắn là sẽ gặp lại nhau trong thời gian tới.

- Tôi ấy à, tôi sẽ viết thư cho cô - Brigitor hứa

với Angiêlic....

Chương 27:

- Người ta có thể nói rằng cái chị Mari Angior ấy là con gái của mẹ - Ônôrin nói với vẻ phụng phịu-Nhưng chính con mới thật là con gái của mẹ chứ.

- Hẳn là thế, con yêu quý của mẹ, điều đó cần gì phải bàn cãi. Nó giống mẹ do sự ngẫu nhiên của huyết thống. cũng như Phlôrimông rất giống cha con, trái lại Canto lại giống bác Giôxoranh của con.

- Thế còn con thì giống ai nào? - Ônôrin hỏi

Hai mẹ con đi lên con đường dẫn đến ngôi nhà của mẹ Magorít Buốcgioa, và Angiêlic cứ muốn làm chậm lại bước chân nó, nhưng không được.

- Thế thì con giống ai nào? - Ônôrin nhấn mạnh.

- Ấy vậy!... mẹ tin rằng con có cái gì đấy giống bác Hoóc tăngxơ, người chị gái của mẹ.

- Bác ấy có đẹp không? - Ônôrin hỏi

- Mẹ cũng chẳng biết nữa. khi người ta còn trẻ con, người ta chẳng biết rõ điều đó lắm đâu. Nhưng mẹ nhớ là có người bảo rằng bác ấy trông quý phái, có tư thế của một bà hoàng, nghĩa là có một dáng đi đẹp đẽ,

oai vệ, đầu ngẩng cao, và con cũng có cái dáng như thế ngay từ khi con còn bé tí tẹo.

Ônôrin lặng thinh, có vẻ hài lòng.

Angiêlic đã có phần ăn gian về những điều đã cam kết với mẹ Buốc gia. Từ nhà người anh trở về khá muộn trong buổi chiều,

nàng đã không mang Ônôrin đến ngay nơi ở mới. buổi chiều người ta thường không muốn đi xa, mà thích đi vào lúc sáng sớm vì khi đó sức lực còn mới mẻ.

Trời đẹp. Không có đông và chim hót líu lô trong vườn.

Chiếc hòm nhỏ của Ônôrin đã được đặt bên cạnh chiếc túi lớn trong đó Ônôrin đem theo các đồ vật cô bé thích như hai hộp đựng châu báu, chiếc cung và những mũi tên hiệp sĩ đờ Lômenì cho nó, con dao ông quản lý Môlin tặng nó và những cuốn sách trong đó có huyền thoại của vua Actor, và niềm đam mê của thánh Pécpétuy bằng tiếng La tinh. Có thể là cô bé muốn tìm cách đọc cho bằng được những quyển truyện đó một cách nhanh chóng để làm cho chú bé Macxenlin, cháu ông Ôbinhiê phải lác mắt.

- Tại sao hôm trước con dám bảo với mẹ Buốc gia là con không biết làm gì hết? - Angiêlic hỏi- Thật ra con hát khá hay.

- Nhưng mẹ bảo là những bài hát của con... gây lo lắng! - Ônôrin cãi lại.

- Đây là mẹ chỉ nói bài con hát về người đàn bà bỏ thuốc độc.

- ... Nhưng con không nằm mơ thấy người đàn bà đó nữa- Ônôrin thì thầm như tự nói với mình.

Angiêlic hăm bước chân nó lại, như muốn hăm những giây phút nàng đem đứa bé tới một cuộc sống mới và đây là giờ phút sẽ không bao giờ còn trở lại nữa.

Từ lâu rồi nàng không có dịp chuyện trò với Ônôrin trong khi nó còn giữ được cái ưu thế của tuổi thơ: nói lên một cách ngây thơ ý nghĩ của mình, và cách nhìn trẻ con mới mẻ của mình.

Ít lâu nữa, khi nàng gặp lại con gái thì nó đã học sắp xếp mình theo cách suy nghĩ chung. Chính vì thế mà người ta đem nó đặt vào tay của các nhà giáo dục. nó sẽ học cái gì cần phải làm, phải nghĩ, phải nói và nhất là cái gì không nên nói.

Nàng dừng lại và quỳ xuống trước nó để ngang với tầm nhìn của nó.

- Con có biết là đã có một thời hai mẹ con mình sống đơn độc bên nhau không? Mẹ chỉ có mỗi mình con.

May mà có con, nếu như không có con để an ủi mẹ thì thân mẹ đã ra sao?

- Cha con đi đâu?

- Đi rất xa, bố mẹ phải xa nhau.

- Cái gì đã làm cho bố mẹ phải xa nhau?

- Chiến tranh!

Nàng thấy Ônôrin có vẻ suy nghĩ về điều đó. Cô bé đã biết chiến tranh làm cho người ta phải chia lìa.

Người ta đi đánh nhau với chiếc cung tên hay cây súng, và sau đó thì... con đường trở về không bao giờ dễ dàng. Có khi người ta không trở về nữa.

- Thật khó mà tìm lại được cha con và rất lâu, cùng với con, mẹ đã đi tìm cha con. Rồi một ngày mẹ con ta đã tìm thấy cha, và cha đã nói với con: "Ta là cha của con đây".

- Con nhớ điều đó.

- Con thấy không? Có những điều may mắn đã xảy tới.

Ônôrin gật đầu. Nó hoàn toàn tin như vậy.

- Nào, tại sao mẹ buồn? - Cô bé hỏi trong khi hai mẹ con lại bắt đầu đi lại phía ngôi nhà.

- Vì mẹ nghĩ rằng nếu có khi nào con gặp hiểm nguy, con cần đến mẹ thì mẹ ở quá xa.

- Nếu con cần đến mẹ, con sẽ gọi mẹ- Ônôrin nói- Như hôm bị bão, con suýt bị vùi chết. Con gọi mẹ và mẹ đến.

Chương 28

Hai ngày tiếp theo, hơi rỗi rãi một chút nàng tìm gặp hiệp sĩ đờ Lômenì Sămbo. Đến bệnh viện Gianmanxo người ta bảo với nàng là viên sĩ quan này sau khi lành vết thương đang ở nhà những người trong giáo đoàn Xanh Suynpixơ. Nàng gửi đến đây mấy dòng, nhưng Yan lơ Cuenéc không mang lại lời phúc đáp và nàng bắt đầu hiểu ra.

"Ông ta tránh mặt mình!..."

Vì sao có thái độ lạnh lùng như vậy?

"Chắc hẳn ông ta đã được báo tin về cái chết của cha Đuócgiovan, người bạn tốt nhất của ông ta. ông ta cho rằng mình là người chịu trách nhiệm trong vụ này..."

Ngay từ lúc ban đầu, nàng đã cảm thấy cái chết của người giáo sĩ đối với vợ chồng nàng còn nguy hại hơn cả sự sống sót của ông ta. Nàng không muốn ở lại Vilơ Mari nữa. Muốn chinh phục được những người dân Mônrean cần phải có nhiều thời gian hơn và quyết tâm hơn, nhưng giờ hai điều đó nàng đều không có.

Mẹ Buócgioa gửi cho nàng mấy chữ khuyên nàng hãy định ngày rời khỏi Mônrean để đến ôm hôn con gái của nàng một lần cuối cùng, cô bé không đòi hỏi nàng nữa đâu và mẹ rất lấy làm hài lòng.

Bacxempuy tuyên bố sẵn sàng nhổ neo. Buổi sáng của ngày ra đi, nàng đã đến nhà của các nữ tu sĩ.

Ônôrin chạy đến phòng tiếp khách.

- Con hãy từ giã mẹ của con đi - Mẹ Buócgioa nói-Mẹ con có thể báo cáo với cha con rằng ở đây các mẹ nhận xét con là một đứa con rất tốt.

Angiêlic ôm chặt cô bé vào lòng.

- Bố mẹ ngày nào cũng sẽ nhớ đến con.

Ônôrin đã chuẩn bị cho thời điểm này. Cô bé bước lùi một bước và đặt bàn tay lên chỗ con tim, bắt chước Xêvêrin.

- Xin mẹ đừng lo gì hết-Cô bé nói- Ở trong này con có bí quyết của tình yêu sẽ giúp con sống và sẽ giúp con sống sót.

Cô bé lại đi ra nơi có ánh nắng mặt trời chiếu rọi và Angiêlic vừa nhin cười vừa nhin khóc ra đi, giữ lại hình ảnh của cô bé Ônôrin trong cái năm lên bảy đẹp đẽ đang vừa hát giữa các bạn bè vừa quay vòng tròn.

Những ngày đầu tháng năm

Con sẽ tặng mẹ cái gì đây...

"Những ngày đầu tháng năm mẹ sẽ lại lên đường gặp con, con yêu quý của mẹ ạ!"- Nàng tự hứa với mình.

Mẹ Buócgioa nắm tay nàng nhiều lần mà chưa nói lời nào. Trước cổng ra vào của khu nhà, Angiêlic lấy làm ngạc nhiên khi thấy cả gia đình người anh đang chờ nàng ở đây, lãnh chúa đuy Lu cũng thân chinh đến đây.

Đoàn người tháp tùng vui vẻ, cởi mở và có cả một số bạn bè cùng đi theo ra bến tàu để giúp nàng xua tan những ý nghĩ buồn rầu có thể xâm chiếm nàng.

Nàng lại xuống con tàu Lơ Rôsole đang đậu trên sông, vẫy khăn chào lại những chiếc khăn khác đang vẫy trên bờ sông. Cảnh tiễn đưa cho nàng thấy sự hiện diện thân thiết đối với con tim của nàng ở ngay chân trời này, trên đảo Mônrean.

Chương 29:

Mặc một chiếc áo dài trắng nhẹ và một chiếc áo khoác bằng lụa có cổ xòe ra như chiếc quạt theo kiểu thời trang mới nhất, Angiêlic từ nhà bà Cămve đi ra. Bà này vừa mới mời nàng tham gia một cuộc chơi bài quanh bàn ăn có thịt đông lạnh và xà lách. Nàng trông thấy bốn người cảnh sát đến vây quanh, điều này làm cho nàng cảm thấy ngay sự quen thuộc của Kêbéc đối với nàng. Nhất là một viên sĩ quan cảnh sát mặc áo

vét bằng vải thô đưa cho nàng một phong thư của ngài tư lệnh cảnh sát Garô Đăngtoromông, yêu cầu nàng đi theo ông ta đến trụ sở của bộ tư lệnh. Ngài tư lệnh muốn nói chuyện với nàng ngay.

Angiêlic
nhận lời.

Trong khu thượng thành phố, cây cối um tùm làm cho các ngôi nhà tường bằng đá xám có vẻ huyền bí. Ngôi nhà của bộ tư lệnh cảnh sát như được vây quanh và canh giữ bằng những hàng cây lớn-cây du, cây thích, cây sồi ngọn cây vượt quá mái nhà dốc và những tháp con trông còn có vẻ rùng rợn hơn. Phía trong chẳng trông thấy gì. Nhưng vì đang giữa trưa hè nên người ta cũng chẳng cần phải đốt đèn.

Garô Đăngtoromông ngồi trong phòng làm việc trông cứ như là một con lợn rừng nấp trong bóng đen của lùm cây.

Mặc đồ trắng và đeo nữ trang đi vào giữa bóng tối đó, nàng như đem theo ánh sáng và ông ta chắc hẳn cũng cảm thấy như vậy vì tiếng nói cục cằn của ông ta khi chào nàng tỏ ra vui mừng thật sự.

- Tôi lấy làm sung sướng được gặp bà, thưa bà.

Xem ra ông ta chẳng mấy thay đổi. Người vẫn vuông chẵn chẵn như thế, vẫn lực lưỡng như thế, mắt vẫn tròn, lơ lơ và có lúc nhanh nhẹn và rất nhiều giấy tờ bày ra trước mặt. Nàng thấy không cần thiết phải ngồi, và hẳn là vì đang bận về những gì ông ta sắp nói với nàng, nên ông ta cũng chẳng mời nàng ngồi. Nàng đứng trước mặt ông ta.

- Tôi biết rằng bà lưu lại ở đây với chúng tôi chỉ trong thời gian ngắn cho nên tôi cũng không ngần ngại.

- Ông làm như thế là đúng.

Và có lẽ lúng túng về

yêu cầu mà ông ta sắp bắt nàng giải đáp, đột nhiên ông ta nói với nàng là phải chấm dứt cuộc điều tra về con tàu Kỳ lân đã mất cả người lẫn của ngoài khơi xứ Gunxbôrô. Con tàu này phần lớn được thuê bằng tiền của vua Pháp. Và được chỉ định cho công việc định cư do một đội từ thiện mang tên là giáo đoàn Đức Mẹ Xanh Lô-răng. Không có tin tức, không có thông báo và tất nhiên không có cả một bản thống kê nào để có thể đánh giá sự mất mát đã xảy ra. Những người hùn vốn sốt ruột đang muốn thu lại tiền ứng trước của họ. Garô lao tới. người ta cảm thấy ông ta quyết tâm làm xong vụ này.

Bản tường trình - ông ta nói-mà người ta gửi cho ông ta và ông ta đang để trước mặt đây, nói đến hai mươi bảy cô gái nhà vua đã xuống tàu cách đây gần ba năm. Con tàu Kỳ lân. Ông ta như nhớ ra người ta đã thi nhau nói đi nói lại rằng tất cả các cô gái này đều được cứu sống, do chuyện thần kỳ nhưng số các cô đã đến được Kêbéc chỉ còn mười lăm hoặc mười sáu.

- Số còn lại đi đâu?

- Một số đã ở lại trong các vùng định cư của chúng tôi tại vịnh Pháp.

Garô gật đầu lia lịa tỏ vẻ hài lòng. Ông ta bảo rằng ông ta đã nghĩ đúng là phải qua nàng người ta mới có thể gỡ ra cái mớ bòng bong này.

Bản buộc tội rất khẩn thiết, ông ta nhắc lại-được cấp trên ủng hộ.

và ông ta hiểu rằng, bây giờ ông ta phải gửi sang Pháp những thông tin chính xác, chứ không nói lơ mơ như đã làm trong mấy năm về trước vì không có tin tức về những người đã dính dáng đến vụ đắm tàu Kỳ lân và những người này ở rải rác khắp nơi trên một vùng lãnh thổ rộng ít nhất cũng bằng cả châu Âu và trên hàng nghìn dặm bờ biển, nên công việc này đối với ông ta không phải dễ dàng.

Việc đoàn tàu của ông bà đờ Perác đi qua Kêbéc sẽ giúp ông ta tranh thủ làm nhanh được nhiều tháng nếu không phải là một năm.

Đột nhiên ông ta đưa cho nàng một bó giấy tờ.

- Đây, từ Pari gửi tới bản danh sách đầy đủ của hai mươi bảy cô gái, với tên họ, tuổi tác, quê quán, v. v....

Xin bà hãy viết vào phía sau mỗi một tên người tình trạng hiện nay của họ.

Angiêlic nôi xung.

- Tôi có phải là lục sự của tòa án đầu và tôi không muốn làm công việc thư ký đó. Tôi đã cứu họ, tôi đã chữa chạy cho họ, đã đem phần lớn những người này đến tận đây, làm như thế chưa đủ sao?

- Chính xác là như vậy, ở Kêbéc đây có những cô gái bà còn cho cả của hồi môn để có thể đi lấy chồng, bà cần phải đòi lại số tiền này.

- Điều đó không quan trọng, bá tước đờ Perác và chính cả tôi đây nữa chúng tôi muốn trang trải chi phí đó còn hơn gấp trăm lần là đây vào cái chuyện này.

- Không thể được!

- Sao lại không thể được?

- Chẳng có ai chịu công nhận là bà tìm cách để lấy lại tín nhiệm khi chính quyền Pháp đề nghị việc đó với bà... hoặc sắp sửa làm việc đó. Điều này có vẻ khả nghi.

- Khả nghi ở chỗ nào?

- Người ta tự hỏi lý do vì sao mà bà không muốn báo cáo và giải thích một cách chi tiết hơn. Ông ta nhắc lại cho nàng biết là do thiếu tin tức về những sự kiện đã xảy ra trên bờ biển Acadi là vùng đất được coi như là lãnh thổ không thể tách rời của Tân Pháp quốc, những khó khăn gặp phải khi muốn nắm được những tài liệu có đầu có đuôi do các nhân chứng cung cấp đã nhiều lần làm cho chính quyền thực dân hay chính quyền quốc tự hỏi phải chăng người ta đã tìm cách giấu diếm họ về những sự hà lạm, những mảnh khóc hay những trò gian lận đang diễn ra trên vùng đất xa xôi này. Người dân ở tỉnh Acadi đã nổi tiếng là tự do vô kỷ luật, trốn tránh nộp tô, buôn bán trái phép với người Anh, ghen tị về quyền độc lập của họ và người ta còn nói nhỏ với nhau rằng họ là những tên đánh đắm tàu.

- Vậy mà-ông ta nói tiếp-Giáo đoàn Đức Mẹ Xanh Lôrăng cho rằng không phải chỉ có một chiếc tàu bị đắm trong chuyến đi này mà những ba con tàu đã bị mất.

Điều đó đã làm cho ngân sách phải đài thọ quá nhiều.

- Ba con tàu? Nghe mới lạ làm sao? Tôi có thể khẳng định với ông là chỉ có một con tàu Kỳ lân bị đắm trên vùng bờ biển của chúng tôi. Ông đã nói thật với tôi là con tàu này đi về Kêbéc mà bị lạc đường đến như thế và vào chìm ngấm trong vịnh Pháp, điều này cũng khả nghi lắm.

- Chẳng ai chối cãi điều đó cả.

Ông ta giở sổ ra xem.

- Tuy nhiên giáo đoàn đã rõ ràng dứt khoát. Họ khẳng định khi ra đi, họ đã cho thuê hai con tàu khác nữa. và những con tàu này có thể đã bị những người ở Gunxbô rô tịch thu, việc này bị xem như một hành động ăn cướp... Phải chăng đây là hai chiếc tàu mà ông Vilơ Đavorây đã chiếm đoạt một chiếc xem như "Chiến lợi phẩm"? Tôi có một bản gốc của những quyết định trong đó số phận của con tàu đã được định đoạt, Angiêlic nghe mà ngửa cả tai. Như vậy là những con tàu cướp biển, những kẻ đồng mưu với Ămboroađin do tên Dalin, con quỷ trắng, tên côn đồ khét tiếng điều khiển. Tên này đã nói toạc ra là hẳn tham gia chuyến đi do nữ công tước Môđoribua tổ chức với sự ủng hộ của tổng trưởng Cônbe và những người lương thiện khác muốn kiếm lời.

- Những yêu sách của cái hội thành kính này đối với tôi thật lạ lùng. Theo tôi thì ông đã làm ăn với bọn kẻ cướp sừng sỏ, có ý đồ cướp bóc những tàu bè bị nạn còn hơn cả những người mà ông đang lên án. Hai chiếc tàu ư? Ông cũng biết quá rõ đây là những chiếc tàu sống ngoài vòng pháp luật, làm nghề cướp bóc tàu thuyền, bọn cướp này đầy rẫy trong vịnh Pháp. Ông quản lý Cáclông đã tận mắt chứng kiến những trận chiến chúng tôi buộc lòng phải giáng cho chúng để chúng khỏi làm hại.

- Tôi biết! Tôi biết! Nhưng thật không may ông Cáclông hiện nay đang ở trong một tình thế khó xử.

- Điều đó không làm mất tác dụng của những điều ông ta đã nói trong các năm trước, thời kỳ ông ta được xem như một trong những người quản lý lầy lùnh nhất của Tân Pháp quốc. Ông hãy nghe lời tôi và đi hỏi

ông ta, ông ta có đủ thẩm quyền hơn tôi để trả lời ông.

- Tôi nghi ngờ điều đó.

Nàng lắc đầu, vờ tỏ vẻ chán nản.

- Tôi không hiểu thưa ông tư lệnh cảnh sát, ông muốn gì ở tôi?

- Làm sáng tỏ rất nhiều, rất nhiều điểm còn mờ ám. Trong những lời kiện cáo đến với tôi, bất kể phía nào cũng đều có tên của bà, thưa bà. Trong bức thư này cũng vậy, người ta cho tôi hiểu rằng nữ công tước dờ Môđoribua không bị chết trong vụ đắm tàu... và được cứu sống. Chỉ sau này bà ta mới bị... ám sát trong khi bà ta vẫn còn ở Gunxbôrô... Điều

này làm cho bà phải gánh lấy trách nhiệm về cái chết của bà ta!

- Tôi đến chết cười nếu chuyện không phải bi thảm đến như thế- Angiêlic nói sau khi ngừng một lát- Ông hãy cho tôi biết kẻ nào đã loan truyền cái điều ô nhục này?

- Đây là chuyện người ta đồn đại...

- Ô! Ông, ông Garô thân mến, với những lời đồn đại của ông... tôi biết nó sẽ đi đến đâu. Tôi thú thật là tôi không sao hiểu được ông, một con người lịch sự đến như thế mà luôn luôn muốn đổ lên đầu tôi tất cả mọi tội lỗi đáng nguyên rủa... Ngôi sao chiếu mệnh của ông là ngôi sao nào vậy? dấu hiệu thiên văn nào? -

Nàng nói rõ thêm khi thấy ông này nhướn mày lên.

- Ngôi sao Nhân mã, ngôi sao Cung-ông ta cầu nhàu một cách khó chịu.

- Vậy tôi hiểu rõ hơn tại sao tôi vẫn yêu ông mặc dầu cách xử sự của ông chẳng hay ho gì đối với tôi, vì những ngôi sao chiếu mệnh của tôi cũng giống những ngôi sao chiếu mệnh của ông.

Ông ta có vẻ muốn làm lạnh và nhấn nhó nhoèn một nụ cười.

- Ngôi sao Cung mang tính dẻo dai. Chúng ta bám chặt bốn vó xuống đất.

- Và ngược mắt nhìn lên trời khi gánh nặng của loài người làm cho ta buồn chán.

Ông Garô Đăngtorômông cúi xuống nhìn bức thư ông ta cầm trong tay và suy ngẫm.

- Chính là cha Đuócgiovan-Ông ta đột nhiên nói-Người giáo sĩ có tầm cỡ lớn đó đã chết từ đạo ấy, tử vì đạo giữa những người Irôqua, và từ hồi đó, ông ta đã buộc tội bà. Nhất là đối với bà-Ông ta vừa nói rõ, vừa dùng ngón tay to đùng và tròn của ông ta chỉ vào nàng-Giáo sĩ hình như không quan tâm đến vấn đề tranh giành lãnh thổ của ông dờ Perắc trong phạm vi truyền giáo ở Acadi mà quan tâm hơn đến ảnh hưởng của bà và sự có mặt của bà bên cạnh nhà quý tộc đó.

Công phần nàng phản đối.

- Thật điên rồ! Làm sao mà ông ta lại biết được tàu Kỳ lân bị đắm? Chúng tôi đem tin tức từ Vịnh Pháp và từ bờ biển phía đông về, và khi chúng tôi đến Kêbéc thì ông ta đã bị đưa vào trong vùng của người Irôqua rồi.

- Từ đó ông ta gửi những tin tức về qua con đường của những người đầy tớ hoặc những nhà truyền giáo trung thành với ông ta. chắc hẳn những tin tức này đã tới tay cha Duyvan là phó giám mục, cha Mackê và bề trên của các giáo sĩ Pháp, và ông ta dặn đi dặn lại những người này tố cáo theo chỉ dẫn ông ta sẽ gửi cho họ.

- Mắc mớ gì mà ông ta còn dây vào nữa?

- Tôi cho rằng nữ công tước dờ Môđoribua hình như có bà con thân thích với ông ta.

- "Tôi biết"- Angiêlic định trả lời rằng bà ta là em nuôi của ông ta! "Chúng tôi là ba đứa trẻ đáng nguyên rủa-Amboroadin kể lại-ông ta, Đuócgiovan, Đalin và tôi, trong các dãy núi Đôphinê".

Angiêlic sợ rằng những tình cảm của nàng có thể hiện rõ trên gương mặt của nàng. Nàng khẽ quay đi, nhìn ra phía cửa sổ, nơi ánh sáng màu xanh lục đang nổi lên rục rờ qua những hàng cây mùa hè.

- Tôi nhắc lại với ông câu hỏi của tôi, thưa ông Đăngtorômông. Làm sao mà ông ta biết được điều đó nhanh đến như thế? Từ tận trên các Hồ lớn? Không thể được! Ông ta có con mắt thần chăng?

Ông trùm cảnh sát ngáp ngừng.

- Đây là chưa nói đến việc làm gì mà biết được hết tất cả mọi chuyện ngay từ phía trên Hồ lớn trong những vùng đất đai ấy, tuy nhiên tôi nói thêm điều này: Xêbaschiêng Doócgiovan mà tôi biết rất rõ là một con người ưu việt và đạo đức cao cả của ông ta hình như đã đem lại cho ông ta những khả năng trời cho mà thường những người trần tục không với tới được: thuật bay lên khỏi mặt đất, khả năng nhìn xuyên qua mọi vật và cả khả năng có mặt ở khắp mọi nơi. Một điều chắc chắn là bao giờ ông ta cũng biết hết tất cả mọi việc, và tôi chưa hề bao giờ bác bỏ những điều ông ta đã nói trước với tôi.

Tiếng nói của Angiêlic nổi lên, chế giễu:

- Ông đừng có nói với tôi là ông, người bao giờ cũng sùng bái lẽ phải và chỉ tin vào những chứng cứ vật chất

rõ ràng theo các điều lệ của tổ chức cảnh sát mới, vậy mà ông lại thực hiện những phương sách của ông cha ta ngày xưa, ngày nay đã bị tố cáo là lỗi thời và nguy hiểm vì sẽ dẫn tới sai lầm! Đúng như vậy, tôi nhớ là ông đã đổ tội cho tôi về việc giết bá tước đờ Varănggiơ, một tên đồng lõa của quý Xatăng qua tin tức do tên phù thủy ở thành phố hạ tung ra, một thằng cha mặt đỏ, cũng là đồng lõa với quý Xatăng, bạn của Varănggiơ, bá tước đờ Xanh Etmơ.

- Ông ta cũng biến mất không để lại dấu vết gì-Garô Đãngtoromông nói khẽ- Lại còn một hồ sơ đang mở ra, và người ta đang thúc giục tôi phải cung cấp những chứng cứ và hoàn cảnh về cái chết của ông ta.

- Sự mất tích và cái chết này chắc hẳn lại cũng do tôi chịu trách nhiệm, phải không? - Angiêlic hỏi với giọng mỉa mai cay độc.

- Quả vậy, cha Doócgiovan trong một bức thư gửi cho cha Mácvin vài giờ trước khi chịu hành hình đã nói rõ bà là người chịu trách nhiệm về cái chết của ông này.

- Doócgiovan! Doócgiovan!

Ông ta đoán biết nỗi xúc động và cơn giận dữ của nàng. Nhưng nàng đã tránh đi. Ông ta chỉ thấy cái bóng nghiêng của nàng được ánh sáng từ ngoài cửa sổ chiếu vào làm nổi lên một đường viền lơ mờ, tan dần, một mảng ánh sáng màu bạc trên đó cái chấm đen của hàng mi đang chớp chớp.

Còn má, thái dương, tóc, bị chìm trong bóng tối, nhưng ở nơi đường cổ tiếp giáp với khuôn mặt ở cuối tai, chiếc toòng teng dài bằng kim cương lấp lánh như một ngôi sao quỳến rũ.

Nàng nghĩ đến cha Mácvin, nàng đã trông thấy ở Xalem với đôi mắt cháy rực, đầy hận thù. Và ông ta đã nói:

"Tôi mang theo những ý muốn cuối cùng của cha những đòi hỏi cuối cùng của cha, những lời khẩn khoản cuối cùng của cha. Tôi mang thư của cha đi theo và trong thư này bà đã bị kết án, thưa bà".

- Cho đến khi chết-Nàng làm bầm-Cho đến khi bị hành hình ông ta vẫn đổ lỗi cho tôi. Ông có thấy ông ta đuổi theo một người mà ông ta chưa bao giờ trông thấy, ông có thấy trong truyện này có điều không thể giải thích được không?

- Hoặc là giải thích rõ ràng quá đi chứ! Trong trường hợp mà cha Doócgiovan có thể biết được qua các nguồn tin chắc chắn tất cả những hành vi của bà, và cho rằng bản phận của cha là phải tiết lộ với tôi những điều đó và đòi công lý phải can thiệp.

- Đây là những hình ảnh đem lại do khả năng nhìn xuyên mọi vật mà ông gọi là nguồn tin chắc chắn phải không, thưa ông tư lệnh cảnh sát? - Nàng giễu cợt.

- Đâu phải như vậy!

Ông ta lấy một chiếc hộp trên bàn và sau khi đã giới thiệu chiếc hộp đó từ xa với Angiêlic nhưng nàng không thèm để ý tới, ông ta cất chiếc hộp vào một chiếc tủ đựng giấy tờ và khóa lại rồi cất chìa khóa đi.

- Những bức thư này tôi đã được cha Doócgiovan gửi cho những bản sao, nhưng tôi không dùng những bức thư này để làm chứng trước tòa án ngoài đời, và tôi lại càng không căn cứ vào những bức thư đó để lập hồ sơ buộc tội, rõ ràng là như thế.

- Nhưng ông tin vào những bức thư đó phải không?

- Phải!

Nàng tiếp tục nhìn qua cửa sổ.

Thật ra, nàng không giận ông ta. Ông ta nhận thấy nàng nói dối. và nàng có thể làm gì khác nếu không nói dối ông ta? Ông ta biết là nàng nói dối. nàng có thể trách ông ta là một người cảnh sát giỏi hay không?

Lại một lần nữa nàng bị những người được coi là thân thuộc buộc tội. Vì họ không phải là kẻ thù. Cái ác không đến từ người nọ mà cũng chẳng đến từ những người khác. Họ giống nhau, họ cũng muốn có công lý, muốn cho cái thiện chiến thắng theo lời kêu gọi hòa bình của Chúa, vậy mà trước mặt họ thì nàng, Angiêlic đang đại diện cho một thế lực nguy hiểm nào đấy.

- Thật đáng tiếc-Nàng lầm bầm

- Bà muốn nói gì?

- Tôi lấy làm thích thú được gặp lại mấy người bạn ở Kêbéc. Tôi biết rằng cuộc hành trình ngắn ngủi và những hoạt động của chúng tôi vào mùa này chỉ cho phép chúng tôi một cách chóng vánh, nhưng tôi có ý nghĩ ông tìm cách gặp tôi là để buộc tội tôi. Hẳn ông biết rõ sự giúp đỡ của chồng tôi đối với ngài đờ Phơrôngtônác trên sông Xagonay. Tôi phải cách xa ông ấy, tiếp tục đi một mình để đem con gái tôi đến nhờ mẹ Buócgioa dạy dỗ. tôi cô độc buồn bã, lo âu và ông giúp đỡ và tỏ tình bạn bè với tôi như thế đấy phải không? - Nàng trông thấy ông ta nắm chặt tay lại và hình như run lên vì một cơn giận bất lực-Lần trước đi qua Mônrean tôi có hỏi tin về ông, và người ta bảo tôi là ông đang ở ngoài đồng.

- Nhưng ... tôi đang ở ngoài đồng! - Ông ta kêu lên một cách tuyệt vọng. trong lãnh địa của tôi, vậy mà người lục sự của tôi đã bám riết và mò ra tận đấy, với một bức thư rất khẩn và mang tính chất đe dọa mà một chiếc tàu vừa ở Pháp sang đã mang theo và bảo rằng tôi phải trở về ngay vì sợ để tuột mất bà.

- Ai có thể gây áp lực đối với ông như vậy chỉ vì một chuyện không đâu, chẳng lấy gì làm hệ trọng? Bức thư đó và những mối đe dọa đó là từ đâu tới?

Ông ta làm một cử chỉ tỏ rõ sự bức tức khiến tờ giấy, những cuộn giấy và những tập hồ sơ ngổn ngang trên bàn tay ông ta bị tung tóe.

- Các bạn, phòng của

ông Cônbe chứ còn ai, nhưng việc này dính dáng đến rất nhiều đầu mối, rất nhiều âm mưu và những chuyện buôn bán ảnh hưởng đến nỗi người ta không bao giờ biết được đòi hỏi thật sự đằng sau các mệnh lệnh mà họ ném tới tấp vào mình...

- Có một việc chắc chắn, thưa ông Đăngtơrômông. Nhà Vua vẫn giữ tình thân hữu đối với chúng tôi. Chúng tôi có rất nhiều bằng chứng. Nếu như ông Cônbe đứng vào đằng sau những đòi hỏi quá đáng và buồn cười đó, thì chắc hẳn ông ta đã hành động mà không bàn bạc gì với Hoàng thượng. và tôi sợ rằng vị bộ trưởng điềm đạm và ít khi nhúng tay vào những việc thừa hơi như thế này, hẳn là chưa biết gì về chuyện này.

- Tôi chẳng biết họ giấu gì trong ống tay áo của họ.

- Thật chẳng phải lẽ nếu nghĩ rằng chỉ những lời tuyên bố của cha đờ Mácvin là người chẳng ưa gì chúng tôi và đang tìm cách hâm nóng những cái đầu sùng đạo lên để chống lại chúng tôi, là đủ buộc tội chúng tôi. Các giáo sĩ là những người đứng đắn. tôi không tin từ nay họ lại có thể ép đức Hoàng thượng chống lại chúng tôi.

Tư lệnh cảnh sát có vẻ bối rối.

- Đúng như vậy, cái chết về tinh thần tử vì đạo của cha Đơócgiovan làm cho những lời nguyện rửa cuối cùng của cha có

thêm giá trị. Không phải là để làm cho bà khó chịu mà tôi sẽ không nhượng bộ bà chút nào về những gì người ta thông báo cho tôi, nhưng tôi phải báo cho bà biết trước để bà giữ thân.

- "Thế là-ông ta nghĩ thầm-Ta đã hoàn toàn mất trí rồi. Ta lại đi báo trước cho bà ta, ta đã trở thành đồng lõa của bà ta trong khi ta biết rõ mười mười là bà ta nói dối không hề ngượng mồm, biết rõ mười mười

chính bà ta là người đã giết Varãngior và cả lũ, trong đó có Cáclông và Vilor Đavorây. Bà ta giấu mình về chuyện con tàu Kỳ Lân và về bà đỡ Môđoribua là một chuyện rùng rợn, mà ta có thể chắc chắn sẽ tìm thấy nhiều xác chết đủ để tóm hết cả lũ".

Mặc dù vậy ông ta vẫn nói tiếp.

- Bà thử tưởng tượng và cũng đúng thôi, là dư luận ở Tân Pháp quốc đều đồng tình với bà. Nhưng dư luận đó cũng có thể đổi chiều. Những cái lưỡi từ trước đến giờ nín thinh để làm đẹp lòng bà rồi đây cũng có thể nói ra. Nhan sắc của bà và lòng hào hiệp của bà đã làm cho bà có được rất nhiều bạn bè trong số chúng tôi. Nhưng thiên hạ cũng dễ quên lắm đấy! Vậy mà bà không phải chỉ toàn có đạo đức! Và tôi không tin ở sự ngây thơ của bà.

- Ông đã chẳng nói như vậy rồi sao?

- Nhưng mà tôi nói lại. Tôi không tin ở sự ngây thơ của bà.

- Tôi nghe ông nói rõ rồi, thưa ông tư lệnh cảnh sát, và tôi chẳng giận dỗi gì ông đâu.

Bỗng nhiên nàng tặng ông ta một nụ cười thật ngọt ngào và đầy tình bạn đến nỗi làm cho ông ta hoang mang. Ông ta đứng dậy và bắt đầu hét đi dọc lại đi ngang để trấn tĩnh nỗi căng thẳng trong lòng.

- Bà hãy nghe tôi nói, tôi hiện ở trong một tình thế thật khó xử và tôi rất lấy làm tiếc đối với bà và ông đỡ Perắc. Tôi xin bà, thưa bà, bà hãy cố lập bản danh sách của những cô gái này để người ta có thể biết hiện giờ những cô gái mà người ta bảo là đã xuống tàu Pháp ra đi đang sống như thế nào. Đây là một thủ tục. Điều này không ràng buộc gì hết và sẽ cho phép tôi tranh thủ được thời gian tìm hiểu ai là người đã quan tâm một cách hết sức cay cú về chuyện đòi bồi thường số tiền đã chi, có thể, quả vậy, sau chuyện này còn có âm mưu do bọn bọn già lừa đảo đặt ra chẳng. Có một số người muốn phát lên tại triều đình, đã dùng mọi thủ đoạn ngay cả mua chuộc các công chức hay nhân viên thừa hành tại các bộ để được biết rõ tin tức về các cuộc tranh chấp ngầm đang diễn ra.

- Thôi được-Nàng nói với vẻ nhẫn nhục-Nếu ông đòi hỏi tôi làm theo hình thức đó thì tôi xin nhượng bộ ông, và tôi sẽ cố gắng. Ông đưa cho tôi mớ giấy

tờ đó. Tôi sẽ đi tìm người có thể giúp tôi điền vào những chỗ trống của các câu hỏi có liên quan đến vụ đắm tàu Kỳ Lân, và việc định cư của các cô gái nhà Vua. Nhưng tôi không hứa gì thêm với ông nữa đâu. Nàng cáo từ ông ta cùng với nụ cười âu yếm và hạ cổ tỏ ra là nàng đã xá lỗi cho ông ta.

Nàng không muốn trì hoãn cuộc thăm viếng và đến kéo chuông nhà cô Đenphin duy Rôdoay đã cưới chồng là anh Giđa đỡ Magierờ để mền.

Nụ cười sung sướng của người đàn bà son trẻ này lúc trông thấy nàng đã biến mất khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện nàng muốn nhờ.

- Nào, tại sao cô lại tái mặt đi như vậy? - Angiêlic hỏi, muốn làm cho việc này bớt căng thẳng.

- Lại nhắc tới những ngày khủng khiếp đó sao? Không bao giờ! - Cô Đenphin tội nghiệp lên tiếng phản đối và gần như đóng sầm cửa lại.

Angiêlic lý giải cho cô ta nghe.

- Điều đó, tôi cũng chẳng thích thú gì hơn cô, nhưng Garô đang điên lên. Hình như từ nước Pháp người ta đang đe dọa ông ta. Đây chỉ là việc thông báo cho biết tình hình hiện nay của các cô gái nhà Vua cùng xuống tàu Kỳ lân với cô, và tôi không thể làm chuyện đó nếu không có cô. Thôi nào, Đenphin đừng cảm lên nào.

-

Chúng ta bắt đầu vào việc - Angiêlic nói tiếp vừa ngồi xuống trước chiếc bàn tròn để đặt các thứ giấy tờ lên đây-Ông Đãngtoromông không phải là người xấu, nhưng ông ta chắc hẳn không bị giao cho làm nhiệm vụ khó khăn và bi thảm này nếu như ôngta không có thiên hướng tự nhiên là dễ làm cho người ta bối rối.

Ông ta còn có tính muốn biết hết tất cả những thủ đoạn ngầm ngầm, và làm cho một người bị hỏi cung khốn khổ phải thú nhận tất cả, chắc hẳn là một sự khoái chí đối với ông ta. Hơn nữa, đây cũng là cách ông ta phụng sự đức Vua và phụng sự Chúa. Bây giờ con lợn rừng đang lùng sục theo dấu vết của chúng ta, và tôi thấy ông ta bướng bỉnh lần theo một con đường có thể đưa ông ta đi xa hơn nữa. Đây là điều chúng ta không muốn. Vì vậy tốt nhất là chúng ta chấp nhận đòi hỏi của ông ta về việc cung cấp những tin tức chính xác. Một quan chức có thể đệ trình lên cấp trên những tài liệu thật đầy đủ và không ai bắt bẻ được nhiều khi cũng chỉ cần có thể mà thôi, chứ không cần dài dòng vãn tự.

Nàng cố hết sức làm cho Đenphin vui lên và yên tâm vì nàng thấy cô ta đang run như cây sậy.

- Nhưng tại sao tự nhiên người ta lại quan tâm đến số phận của chúng tôi như vậy?

- Tôi đã nói với cô: Các hãng và các Hiệp hội cho vay vốn để đưa các cô sang Tân Pháp quốc và những thầy cò thầy ký có trách nhiệm phân phối các khoản nợ nhà nước cho vay để định cư các cô ở đây, đều muốn biết số tiền ứng trước của họ bây giờ đã như thế nào rồi, và kết quả của lòng nhân ái của họ đã được dùng cho ai, và dùng vào việc gì. Đòi hỏi đó có thể công nhận được và chẳng phải đột ngột lắm đâu, vì nếu người ta biết rằng trên nguyên tắc chính quyền không bao giờ tỏ ra nhanh chóng trong việc trao đổi ý kiến với nhau, và thư đi từ lại qua đại dương nhiều lần, phải mất một khoảng thời gian từ ba đến bốn năm để đi đến kết quả của cuộc điều tra như cuộc điều tra này, chẳng có gì là lạ lùng lắm đâu.

Nhưng người vợ trẻ của anh chàng đại úy hải quân chưa chịu ngay.

- Tôi không hiểu tại sao công ty Đức Mẹ Xanh Lôrăng hay một Hiệp hội nào đó lại có thể tự cho phép mình đòi hỏi bất cứ điều gì. Cuộc viễn dương hầu như hoàn toàn chỉ được tài trợ bằng của cải của nữ công tước dờ Môđoribua và các Hiệp hội chỉ lập lên để được phép làm một số việc mà tư nhân không được làm. Người có quyền đòi hỏi trả lại số tiền vốn chính là bà dờ Môđoribua.

- Như vậy là những người thừa kế của bà ta có quyền đòi hỏi phải không?

- Bà ta không có người thừa kế. Còn nhà nước-Đenphin nói tiếp-Tôi nghĩ rằng nhà nước chẳng cho bao nhiêu tiền cho việc này, và điều này cũng phải xem xét lại một cách nghiêm túc. Tôi nhớ lại là, thưa bà, chính bà và ngài dờ Perắc đã ứng trước số tiền hồi môn của chúng tôi, và tôi rất lấy làm lạ là người ta đòi phải lập bản danh sách chính xác với ý định để hoàn lại số tiền đó cho bà.

- Quả vậy!

- Còn lại, bà hãy nhớ xem những quần áo cũ, những đồ kim chi, bát đĩa dùng trong gia đình đều nhờ cả vào lòng từ thiện của các bà tại giáo đoàn Xanh Phami...

- Tôi nhớ ra rồi... Đenphin, đầu óc sáng suốt của cô vẫn nguyên vẹn. Tôi sẽ chuyển những lời nhận xét của cô cho ông Garô vì chính ông ta cũng hoài nghi. Nhưng ông ta cho rằng việc chúng tôi không muốn đòi lại số tiền chúng tôi bỏ ra là đáng ngờ.

- Dù sao đi nữa, dù chúng ta muốn bảo vệ bằng cách nào đi nữa, nếu sự hoài nghi đó mà được đào sâu thêm và phá hoại ngầm thêm, không chóng thì chầy rồi ông ta sẽ lần tới chúng ta... Và chúng ta sẽ thua cuộc.

- Đenphin đừng có chưa gì đã nhìn hoàn cảnh với con mắt bi đát như vậy. đừng có tuyên bố là mình đã thua cuộc trước! Thua cuộc vì ai nào? Chúng ta sẽ bắt

đầu lập bản danh sách mà không có gì ràng buộc chúng ta cả. Đây là một công việc cực khổ tôi nhường quyền lại cho cô. Nhưng cũng không mất mấy thời gian, và sau đó chúng ta có thể nói rằng chúng ta đã làm những gì cần phải làm để chấm dứt những kỉ niệm đen tối này.

- Chúng ta có bao giờ chấm dứt được với bà ta đâu? - Đenphin lẩm bẩm một cách buồn rầu-đúng là cách chẳng bầy của bà ta để bắt những người tử tế. Vì lịch sự để làm vừa lòng, người ta đặt một ngón tay vào đấy. Vì thiện chí và vì dường như điều đó là vô hại hoặc bà ta biết cách thuyết phục, thế là một ngày nào đó người ta mới thấy rằng bà ta đã ăn ngấu ăn nghiền mình đến tận xương, đến cả linh hồn nữa.

Chắc hẳn cô ta đang nhớ lại bước đường lừa lọc âm ỉ cô ta đã rơi vào đây, cô ta, một cô gái ngây thơ và không có gì để tự vệ, lệ thuộc vào bà từ thiện giáo quyết.

Angiêlic không muốn để cô ta chán nản vì những bài diễn thuyết và đặt tờ giấy xuống ngay trước mặt cô ta, bảo cô ta hãy kiểm tra xem bản danh sách do các hãng khác nhau lập nên có đúng không.

- Con số của đoàn người chúng tôi là đúng như vậy, khi chúng tôi xuống tàu ở Diepơ-Đenphin đồng ý và được khích lệ, cô ta cầm lấy một chiếc lông ngỗng

và bắt đầu gọt thành ngòi bút-Nhưng rồi chúng tôi chỉ còn có mười sáu người được bà đưa đến Kêbéc.

Cô ta bắt đầu đánh dấu gạch một số tên người, và sau đó chép lại vào một tờ giấy khác, viết thêm mấy chữ vào sau những tên người đó để chú thích rõ hoàn cảnh của các cô gái Kêbéc đang bảo trợ hiện nay ra sao.

Angiêlic nhìn cô ta viết, lấy làm hài lòng khi nhận thấy những cô gái thua thiệt đáng thương mà vợ chồng nàng đã tiếp nhận ở Gunxbô rô và đem đến Tân Pháp quốc bình yên vô sự, cuối cùng phần lớn đã có được một số phận khá hơn.

Hình như tất cả những cô gái này đều được lựa chọn vì có bộ mặt tươi vui và tính tình cởi mở, và cuộc sống của những người khai phá dững cảm đã chứng minh là nhà Vua đã làm đúng khi tặng cho họ một cơ may.

- Luyxilor Đivory là ai vậy? - Angiêlic ngạc nhiên hỏi

- Đây là cô gái da đen. Chúng tôi biết bây giờ cô ta như thế nào. Cô ta đang chờ một vị công tước hay một vị hoàng tử đến cưới cô ta làm vợ. Tôi sẽ ghi cô ta là quản lý của bà Hôbua đờ Lôngsăng và là vị hôn thê của một viên sĩ quan dân binh... Người ta bảo thế. Có thể là như thế mà cũng có thể sẽ không là như thế. Cuối bản danh sách Đenphin tự kê khai tên mình và viết thêm một cách nắn nót và âu yếm tên và tước vị của chồng cô ta.

- Không có con cái-Cô ta thở dài.

Cô

ta là người duy nhất trong số bạn bè đã lấy chồng cho đến bây giờ vẫn chưa có con.

- Cô có vì thế mà buồn lắm không-Angiêlic hỏi.

- Buồn chứ! Nhất là Giđa, chồng tôi.

Đenphin viết tên mười một cô gái vắng mặt và kìm giữ nỗi đau đớn khi làm việc này, cô ta gần như run lên.

- Mari Gianờ Đờlilor, chết-Cô ta nói và dừng lại khi viết xong tên cô gái này. Và trước vẻ mặt dò hỏi của Angiêlic cô ta nói rõ-Đây là cô gái người ta thường gọi là Mari Cô gái ngọt ngào.

- Người tình lớn của hiệp sĩ Bacxempuy.

- Đáng ra cô ta có thể lấy ông này. Cô ta còn là con gái cũng như tôi, mồ côi nhưng là con một gia đình tư sản nề nếp. Có thể cô ta còn những ông chú bà bác, những người anh, người chị muốn biết về số phận của cô ta, bây giờ tôi sẽ viết sao đây?

- Chết vì tai nạn trong một trạm dừng chân. Viết thế cho nhanh, tôi ngờ rằng có người quan tâm đến cô ta trước đây rồi. Nhưng ta chỉ có thể chỉ rõ nơi chôn cất cô ta ở Timagusờ. Tôi thấy ở đây có cô Giuyliên Đờni, vợ Arixtidờ Bômácsăng.

Cả hai cô này đều có một nụ cười giống nhau, nửa hiền dịu nửa chán chường.

- Hãy ghi vào Aritxtixờ là phó dược sư tại bệnh viện lớn ở Kêbéc. Nghe cũng

đáng kính. Nhưng tôi phải trở lại trong trí nhớ vào lúc chúng ta rời khỏi Gunxbô rô trong mùa hè âm đạm

đó. Lúc này chúng tôi có đủ mặt hai mươi bảy người trừ Giuyliên đã lấy anh Arixtidờ này. Đến Po

Roanyan ba cô bạn của chúng tôi đã trốn được vào nhà bà Rôso Poday vào lúc đi ra với người Anh đã bắt

chúng tôi làm tù binh. Các bạn này vẫn muốn quay lại Gunxbô rô vì ở đây có nhiều hứa hẹn. Chị em đã nói

trước với ngài thống đốc và ngài đã cam kết sẽ tìm được họ ở Po Roayan nếu họ có thể trốn được. Bà đờ

Môđoribua nắm trong tay những người Anh, không thể tìm lại họ như bà ta muốn. Bà ta đã nổi cơn tam

bành và làm chúng tôi đến khổ.

- Cuối cùng, họ đều ở lại Po Roayan và hiện nay làm việc ở các mỏ tại Bôbaxanh-Angiêlic nói-Tôi còn có thể cho biết cả tên chồng của họ nữa. Trái lại, chúng tôi còn ba cô ở Gunxbô rô nhưng những cô này từ đâu chui ra?

- Chúng ta sẽ xem.

Đenphin đứng dậy để châm một ngọn nến. Hai thái dương cô ta lấm tấm mồ hôi. Có sức để nhớ lại sự khó chịu của những ngày tháng nặng nề làm cho cô ta mướt mồ hôi.

- Một cô trog bọn chúng tôi đã chết trong chuyến đi đến Bôxtơn và tôi thấy tên cô ta ở đây: Alinờ Sác mét. Chết vì sốt rét hay vì say sóng, tôi cũng không biết

nữa, hay là ở Hevờ nơi mà thuyền trưởng Phíp đã đổ chúng tôi xuống. Không, ở trên tàu. Bây giờ tôi nhớ lại rồi. Tên người Anh khủng khiếp đó đã cho ném xác cô ta xuống biển.

- Bấy.

- Ngài đờ Perắc đã cứu sống chúng tôi ở Hevờ, sau đó đã đem chúng tôi về tận Tiamgusờ. Tôi không nói về Mari cô gái ngọt ngào đã chết ở đây, chúng ta đã tính cô ta rồi. Nhưng trước khi đi Xanh Lô răng bà đã quyết định cho ba người bạn của chúng tôi được phép trở về Gunxbô rô.

- Thú thật là tôi không còn nhớ nữa. - Angiêlic công nhận.

Thời gian ở Timagusờ sau những thảm cảnh vừa diễn ra ở đây đã để lại cho nàng một ấn tượng lờ mờ.

Định thần lại nàng bắt đầu nhớ ra đúng là người ta có bàn đến kế hoạch đó.

- Các cô này rất tiếc là không trốn được vào nhà bà Rô sô Pôday - Đenphin nhắc lại- Ngài đờ Perắc đã cho phép họ được trở về đây với con tàu Không biết sợ được sự che chở của ông bà Malaporadờ là những người đã đem Ônôrin đi theo. Ngài đã trao cho họ một bức thư để chuyển cho ngài Côlanh Paturen về vấn đề của họ. Tôi biết ngài đờ Perắc bảo ngài thống đốc hãy lo việc cưới chồng cho họ, trao cho họ quần áo và của hồi môn vì những cô này đều hai bàn

tay trắng. Chúng tôi đã mất hết quỹ của nhà Vua trong vụ đắm tàu Kỳ lân. Chúng tôi chẳng còn của hồi môn. Cô ta thở dài.

- Tôi tiếc Gunxbô rô quá... Đây là một nơi hơi hãi hùng với lũ người vô đạo và bọn cướp biển, nhưng rồi người ta bị quyến rũ rất nhanh vì sự ấm áp của trái tim con người ngự trị ở đây. Ngài thống đốc Paturen quá tốt. Ông ta là một người cha đối với chúng tôi.

- Phải, phải! - Angiêlic nói, vừa nhớ ra là theo Hăngriet thì Đenphin đã có tình cảm âu yếm đối với Côlanh Paturen. Nàng không muốn để cho cô ta bị kích động - Và đây, còn ba người nữa mà chúng tôi biết là đã lấy chồng. Cô này, Mari Pôlờ Navarin phải không nào, đã ở lại trên bờ biển phía đông, một người con trai xứ Acadi, con bà Mác xemlin Người đẹp đã hỏi cưới cô ta làm vợ, phải không? Cô có tính cả Pêtorônin Đanua, người vú nuôi của cô trong số hai mươi bảy người mà cô đã cho tôi biết lúc ban đầu hay không? - Angiêlic hỏi

- Không. Tôi chỉ nói về các cô gái do ngài Cônbe gửi qua để làm vợ những người đàn ông sống độc thân ở Canada.

- Vậy thì hình như nếu chúng ta thêm cả cô Giuyliên vào trong số này thì mới có mười người trong số mười một người, dù chết hay sống, đã không được kiểm lại ở Kêbéc. Như vậy là thiếu một.

-

Đúng! Thiếu Hăngriet Mayôtanh-Đenphin nói với giọng bằng không có ngữ điệu.

- Nhưng có phải cô đã nói với tôi là cô ấy đang trở về Pháp với bà Bônông?

- Đây là tôi nói với bà về Hăngriet Gubay mà bà đã biết, chứ không phải Hăngriet Mayôtanh, em gái Giécmenờ... Và cô này.... tôi không biết bây giờ cô ấy ra sao.

Chương 30.:

Như vậy là có hai Hăngriét.

Angiêlic liếc nhìn, kiểm tra lại và hiểu ra tại sao nàng đã làm cô bé Giécmenờ ở Po Roayan.

- Thế thì cô Hăngriét kia, cô em của Giécmenờ Mayôtanh bây giờ ra sao?

Đenphin nhìn nàng trong khoảnh khắc nhanh như chớp với đôi mắt long lanh, hoảng loạn.

- Tôi đã nói với bà rồi mà, tôi không biết. tất cả những gì tôi biết được là đến Timagusờ cô ta vẫn còn ở với chúng tôi. Tôi còn nhớ là chúng tôi đã cãi nhau khi xảy ra những sự kiện khủng khiếp. Cô ta gắn bó với bà Môđoribua và không thể chịu được khi người ta lên án bà này, thậm chí không chịu thừa nhận khi chính bà này đã thú nhận các tội ác của mình bằng cách nằm lăn lên xác chết của Dalin, người anh em của bà ta.

Cô ta bảo rằng nữ công tước là nạn nhân của một âm mưu, người ta đã làm cho bà ta hóa điên và tôi phải dùng sức mạnh kéo cô ta đi để giấu cô ta vào pháo đài trong khi người Anhđiêng đang rùng rùng kéo tới.

Trong lúc đó, có phải tất cả chúng ta đều gần như hóa điên cả không

nào?

- Rồi sau đó thì sao?

- Sau đó thì tôi không thấy cô ta cùng đi trong đoàn lên Kêbéc khi chúng tôi đã ra tới biển và hướng về vịnh Xanh Lôrăng.

- Tại sao lúc đó cô không nói gì với tôi?

Đenphin đưa tay lên sờ trán.

- Tôi cũng không biết nữa. Chúng tôi đều lao đao, lảo đảo... Có thể cô ta cũng lại đi với gia đình bà Malaporadờ đến Gunxbôrô... Và sau đó, ồ, không còn dịp nào nữa. Ở Kêbéc người ta đã kiểm lại chúng tôi với con số mười sáu cô gái nhà vua, và con số đó, đối với họ hình như là quá nặng. Về phần tôi cố gắng để quên đi những chuyện hãi hùng-Cô ta mơ màng nhìn lên những trang giấy mở rộng trước mặt chỉ chút những dòng chữ viết theo tiếng nói riêng của hành chính-Thật kỳ lạ- Cô ta lẩm bầm-Và tôi bỗng thấy sợ- Rồi với giọng tuyệt vọng-Cô ta nói-Bà có chắc chắn là Hăngriét Mayôtanh không còn trong số những người đã lấy chồng ở Po Roayan không?

- Vậy thì chị cô ta không biết tin tức của cô ta?

- Đúng thế. Và có phải cô ta đã lấy một người Acadi trên bờ biển đông?

- Chúng ta sẽ biết việc đó qua bà Macxemlin hay Mari Pôlơ Navarin. Những người da trắng trên bờ biển đông và trên vịnh Pháp cũng như ở Acadi không nhiều lắm, khá tản mác, nhưng cũng vì thế mà người ta thường biết rõ mọi việc của người láng giềng dù ở xa.

Hai người lại im lặng và Angiêlic cúi nhìn bản danh sách họ vừa lập xong, cố gắn một gương mặt lên trước mỗi cái tên, dễ dàng tìm lại kỷ niệm của một đôi vợ chồng nét na của một gia đình nhỏ từ nay là người Acadi rất quen biết trong vịnh Pháp, nhưng không phải tìm kiếm ở hướng đó.

- Trong hoàn cảnh nào cô có cảm tưởng là đã trông thấy cô ta lần cuối cùng?

- Tôi làm sao mà nhớ được sau bao nhiêu năm trời? - Đenphin trả lời-Điều tôi chắc chắn đó là lúc cô ta vẫn ở với chúng tôi trong pháo đài, nơi ông già Nicôla Pari đã bắt chúng tôi vào ẩn nấp khi bọn người Anhđiêng đến để lột da đầu tất cả mọi người. Chúng tôi trốn trong rừng rậm. Cô ta giãy giụa và muốn chạy đi cứu bà đờ Môđoribua. Người ta phải dùng sức mạnh lôi cô ta vào nơi trú ẩn. Cô ta rú lên và tôi phải tát cho cô ta mấy cái để ngăn cơn hoảng loạn. Thế là cô ta ngất xỉu và tôi nhớ rõ ông Pari chăm sóc đến cô ta, đến tình trạng của cô ta và đã bảo người mang đến cho cô ta một liều thuốc bổ... Bên ngoài người ta nghe thấy tiếng kêu la rùng rợn, bọn Anhđiêng lột da đầu tất cả những ai không đội mũ. Chúng tôi người nào cũng run lên, và một lần nữa tưởng ngày tận số đã đến.... Tuy nhiên, tôi có thể khẳng định là lúc đó tôi không rời mắt khỏi

Hăngriét đang trong tình trạng làm tôi lo lắng và tôi có thể chứng minh là cô ta có mặt cùng với chúng tôi

khi nguy hiểm đã qua, người ta báo cho chúng tôi biết là chúng tôi có thể đi ra phía ngoài. Những giờ phút đó đều khắc sâu trong trí nhớ chúng tôi.

Khi cuộc tàn sát đang diễn ra thì nàng, Angiêlic đang đứng trước cửa nhà với Yolăngđờ và Macxenlin Người đẹp. Con quỷ cái bị thương cũng đang nằm ở đây và Pixarét, những chùm da đầu chảy máu rùng rùng buộc trên thắt lưng dừng lại trước mặt nàng và nói một cách vênh váo!

"Ta biết ai đang ở phía sau khung cửa kia, nhưng ta để cho mày được quyền định đoạt đời nó!" - ông ta tuyên bố, trước khi bỏ đi và tiếp tục gặt hái ma quỷ, ông ta nói với nàng:

- Nó là kẻ thù của mày! Da đầu của nó thuộc về mày".

Trong đêm đó nữ công tước đã trốn thoát nhưng do bị thương nên bà ta không đi được xa và sáng hôm sau, người ta tìm thấy xác bà ta bị thú rừng gặm như xé nát.

Tuy nhiên, trên bãi biển, những cuộc ra đi được tổ chức như Đenphin và Angiêlic vừa mới nhớ lại. Trong tiếng ồn ào như chợ vỡ, người ta có quên một cô gái trẻ tuổi Hăngriét Mayôtanh không?

- Cô ta có bị người Anhđiêng bắt đi không? - Đenphin nói

- Không! Nếu bị bắt đi thì người ta phải biết. Những người Anhđiêng Malêxit và Micmac đều là những người được cải đạo, được các đoàn truyền giáo đặt tên thánh từ nhiều thập kỷ này, rất thân thiện với người Pháp. Một ý nghĩ chợt đến với tôi. Cô vừa cho tôi biết là ông già Nicôla Pari hình như quan tâm đến cô ta. Có thể ông này đã khuyến khích cô ta đi theo ông ta qua châu Âu.

- Hừ!

- Đối với ông này việc đó có thể xảy ra.

- Nhưng đối với Hăngriét thì không. Trừ trường hợp cô ta bị đánh quỵ, bị cho uống thuốc ngủ hoặc cho uống rượu say.

- Tuy nhiên, điều đó giải thích cuộc điều tra hiện nay. Một người bạn của cô ta đã vươn tới một địa vị cao, nhờ sự ủng hộ của ông già Pari muốn làm cho cuộc viễn dương mà người đó đã tham dự trở lại thành vấn đề quan trọng...

Đenphin lắc đầu.

- Tôi không tin là Hăngriét lại có thể nghĩ ra những chuyện như thế, trừ trường hợp cô ta thay đổi quá nhiều. Cô ta chẳng thông minh hoạt bát. Cô ta thụ động, dễ bị ảnh hưởng, thích khoái lạc, một thứ bột mềm trong bàn tay bà dờ Môđoribua.

- Và tại sao cô ta không bị ông già Nicôla Pari thuyết phục? Tôi phần nào nghiêng về việc giải thích là cô ta đang sống, hơn là phải đương đầu với điều bí ẩn đang đè nặng lên sự mất tích của cô ta và đang che giấu....

- Điều tệ hại nhất - Đenphin rùng mình lẩm bẩm. Angiêlic nhìn cô ta và thấy đôi má của cô ta lồm xồm, đôi mắt trống rỗng. Nàng đoán cô ta đang nghĩ gì.

- Thôi , cô đừng tưởng tượng lung tung nữa. Bây giờ thì chúng ta sẽ viết cô Hăngriét thứ hai này vào chỗ xem như cư trú tại Gunxbô. Khi trở về tôi sẽ hỏi ông Côlanh Paturen. Có thể ông ấy sẽ cho tôi biết tin tức mà chúng ta quên không hỏi khi chúng ta đi nghỉ đông từ Kêbéc trở về, tức là sau thời gian vắng mặt gần một năm trời. Biết đâu cô ta lại chẳng đã lấy một tên cướp biển trên tàu Không biết sợ và đã đi sang vùng biển nóng Caraip.

Đenphin nhoen một nụ cười mệt nhọc.

- Mong Chúa sẽ giúp bà.

- Cô đừng quá lo lắng, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ yên tâm về chuyện này.

- Tôi cũng tin chắc như vậy, thưa bà-Cô gái trả lời bằng giọng của người đã bị thuyết phục. Nhưng khi Angiêlic ra đi với các thứ giấy tờ của nàng thì Đenphin nhảy ra theo và tóm nàng lại-Ồi, thưa bà, tôi phải nói hết sự thật với bà... Tôi không muốn giấu bà một chi tiết mặc dù chi tiết đó không phù hợp với một sự việc chính xác hoặc có thật nào. Đây chỉ là một giấc mơ, một cơn mơ ác mộng mà tôi thường bị ám ảnh vì

cái chết bi đát của nữ công tước. Tôi thấy bà ta chạy qua những hàng cây trong rừng. Tôi trông thấy các đồ nữ trang của bà ta lấp lánh phía sau những thân cây và cành cây, màu xanh của chiếc áo dài bà ta mặc, màu vàng

của chiếc áo lót, màu đỏ của chiếc váy chặc bà còn nhớ. Bà ta có lúc làm điệu làm bộ, ăn mặc một cách lòe loẹt, và trong cuộc chạy trốn nhón nhác bà ta trông giống như một con chim có bộ cánh đẹp đang va mình vào các chần song của một chiếc lồng. Tôi biết thần chết đang bám sát gót bà ta và tôi ghì mình lại không gọi bà ta. Cuối cùng không được, tôi đã kêu lên một tiếng. Thế là bà ta quay lại nhìn tôi, và tôi nhìn lên mặt bà ta thì thấy.... Không phải bà ta... là một người đàn bà khác! Tôi không nhìn rõ người đàn bà ấy là ai đang chạy trốn qua rừng, nhưng tôi biết chắc chắn đây không phải là bà ta mà là một người đàn bà khác! Một người khác! Bà nghe rõ không?... Và sắp sửa đi chết ... thay cho bà ta! - Cô ta gieo mình xuống chiếc ghế, kiệt sức-Đây chỉ là một giấc mơ, đúng tôi biết, một giấc mơ hãi hùng. Tuy nhiên thưa bà, bà đừng cho tôi là đã hóa điên, nhưng mỗi lần có được cái may mắn là quên đi và được nếm vị ngọt ngào của cuộc sống bình yên bên cạnh người yêu, giữa bạn bè quý báu, mỗi lần hạnh phúc rụt rè bắt đầu nở hoa trong tôi thì cơn ác mộng ấy lại trở về. Và tôi choàng dậy, run lên như cây sậy, không phải vì nhớ lại quá khứ mà vì một sự hãi hùng: một người khác đã thay thế bà ta, một người đàn bà khác đã chết thay cho bà ta! Chồng tôi dồn dập hỏi tôi, khuyến khích tôi hãy giải thích về tính chất của giấc mơ bám rễ sâu vào tôi cần phải nhổ đi, nhưng vô ích. Tôi không thể nói gì được và tôi khóc nức nở bên bờ vai chồng tôi. Và mấy ngày sau đó tôi vẫn bồn chồn lo lắng. Tôi muốn đến với những người bạn cũ của tôi, dò hỏi họ, cùng ghép lại những kỷ niệm xưa nhưng rồi tôi không làm như thế vì biết rằng không một ai trong bọn họ, ngay cả Hăngriet Gubay là một cô gái tốt nết, cũng không thích nói về quá khứ. Bây giờ tôi biết là tôi sợ sẽ khám phá ra điều gì nên tôi dò hỏi những người này. Những điều mà cuối cùng chính chúng ta buộc lòng phải làm sáng rõ, trong ngày hôm nay vì một người trong bọn họ đã mất tích, cho nên, đối với bất cứ ai cũng khó lòng nói được cô gái đó bây giờ ra sao, mà chỉ có giấc mơ của tôi là có thể báo hiệu và cho chúng ta biết về sự thật.

- Một giấc mơ thì ít quá! - Angiêlic mạnh mẽ phản bác.

Nàng đến ngồi trên một chiếc ghế nhỏ và bắt Đenphin ngồi xuống cạnh nàng. Bên ngoài một cơn mưa thưa thớt quất vào các ô cửa sổ. Bóng tối cũng không làm cho cuộc trò chuyện bớt nặng nề.

Angiêlic cố gắng nói thật bình tĩnh.

- Không có gì đáng ngạc nhiên, sau những thử thách cô đã chịu đựng bên cạnh người đàn bà đó nên những cơn ác mộng

như thế vẫn luôn luôn ám ảnh cô và bà ta vẫn hiện lên trước mắt cô. Nhưng tại sao lại giải thích như vậy?

- Vì đây là cách giải thích hợp lí nhất về sự mất tích của Hăngriet Mayôtanh.

- Cô có tin rằng trong những ký ức của cô mọi cái đều lẫn lộn? Trong giấc mơ cô thấy nữ công tước chạy trốn với bộ quần áo của bà ta vì những màu sắc lòe loẹt đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho tất cả chúng ta khi bà ta đổ bộ xuống Gunxbô rô. Nhưng hôm ở Timagusô bà ta có mặc bộ quần áo như thế không?

- Có! Tôi đã giúp bà ta mặc quần áo vào bên trong chiếc áo choàng rộng màu đen lót lụa điều. Bà ta muốn mặc như thế để làm một biểu tượng, bà ta bảo với chúng tôi như vậy. Quả thật, phải chăng đây là ngày chiến thắng của bà ta, cái ngày mà bà ta đã quyết định phải giết chết bà và trước khi mặt trời lặn người ta phải đem hai con mắt của bà về nạp cho bà ta...

- Thôi, chúng ta đừng đi quá xa!

Angiêlic không muốn lại lao vào những chuyện điên rồ đó nữa.

Thậm chí nàng không muốn nghe người ta nói đến một bà Môđoribua với kiểu cách của một nàng tiên cá mơn trớn, đẹp, thông thái, âu yếm, vừa đi vừa tưới thuốc độc ra khắp nơi, và các loại thiên thần cứ theo dấu vết đây

mà đi-vì các thiên thần hộ mệnh không làm gì được nữa-Đến phút cuối cùng đều đã bỏ chạy tháo thân.

Đenphin thú nhận là đã làm việc hết sức thông kê từng người trong trí nhớ của cô ta, và mỗi lần nghĩ đến cái tên Hăngriet Mayôtanh cô ta lại thấy cái bóng mờ và như nhòa đi của người bạn cũ này, người mà không ai nói tới nữa, và hình như chỉ còn một mình Đenphin là còn nhớ tới. Những cơn ác mộng khiến cô ta nhớ tới sự hiện diện của những người khác, đặt ra các câu hỏi về số phận của cô ta, hỏi han xung quanh và tìm hiểu.

- Tôi bao giờ cũng biết.

- Biết cái gì cơ.

- Biết rằng việc Hăngriet mất tích có liên quan đến sự mất tích của bà Môđoribua. Chính bà ta đã giúp cô này trốn thoát khỏi căn lều lúc đó bà ta đang bị Macxenlin canh giữ. Bà này tin rằng đã có người đi vào trong bóng tối và đánh bà ta vào lúc nửa đêm mà không biết!

- Cứ giả định là cả hai đã chạy trốn như vậy, và đã vào được trong rừng, ở đây làm sao họ có thể giấu mình mà không bị phát hiện ra ngay.

- Có bọn đồng lõa ở quanh đây, những người trong đoàn thủy thủ còn sống sót hoặc những người ở địa phương thậm chí cả những người Anhđiêng... Những người đàn bà như họ bao giờ cũng dễ tìm được những người đồng mưu.

- Người ta đã tìm thấy xác của nữ công tước.

- Mặt bị méo mó. Người ta chỉ nhận ra bà ta qua quần áo-Tiếng nói của Đenphin trầm xuống, tin tưởng, khẳng định-chính sự việc đã diễn ra như thế ngày chúng giết chết Hăngriet và sau khi làm cô ta biến dạng đi, chúng đã mặc cô ta cho thú dữ trong rừng trong bộ quần áo của nữ công tước để làm cho người ta tin tưởng rằng đây chính là bà ta.

- Như vậy là ngôi mộ ở Timagusờ là của cô gái đáng thương đã bị sát hại phải không? Không, không thể như thế được. Vì nếu như thế thì hóa ra Amboroadin vẫn còn sống ở một nơi nào đó trên trái đất.

- Còn bà ta bây giờ thì làm thế nào?

- Bà ta đã tẩu thoát, bà ta rời khỏi châu Mỹ.

- Bằng con tàu nào?

- Bằng con tàu của ông già Nicôla Pari.

Angiêlic cảm thấy rùng mình từ gót chân lên tới đỉnh đầu.

Mọi việc đã khớp với nhau.

Nàng thấy lại ông già Nicôla Pari sắp sửa xuống tàu, sốt ruột và cầu nhàu rồi hầu tước dờ Vilơ Đavorây nắm lấy chiếc áo đuôi tôm của ông ta kéo lại, bắt ông ta, sau một lúc trò chuyện thủ thỉ dài dòng, trao cho ông ta bí quyết quay lộn sữa theo kiểu Anhđiêng. Con tàu đợi trong vụng tàu mù sương chờ nhỏ neo. Amboroadin-Con quý cái mà người ta tưởng là đã chết rồi và đã nằm dưới ba tấc đất, đang giấu mình trong hông tàu.

Nếu Đenphin đoán đúng, điều đó dẫn tới việc Amboroadin không chết thì ắt còn sống. Nhưng nếu bà ta còn sống thì chắc chắn bà ta phải tự bộc lộ sớm hơn...

- Tôi không nghĩ như thế. Trái lại, tôi nghĩ rằng những năm tháng vừa qua thật ngắn ngủi, chỉ vừa đủ để lập lại hòa bình và quên đi ít nhiều trong lòng những nạn nhân sợ hãi. Vì thế mà bà ta chỉ có đủ thời gian để sống lại bên đồng tro tàn... lấy lại, biết đâu đây, sức khỏe bị hao mòn, sắc đẹp bị hủy hoại. Rồi đội một cái tên khác, xuất hiện dưới dạng một nhân vật mới, thiết lập một tình thế có thể cho phép bà ta lại bắt đầu mồm nói những âm mưu nham hiểm, bày ra những trò mới, lại chẳng bầy và phục thù...

- Hãy bình tĩnh nào! Cô đừng tự kích động mình một cách vô ích.

- Không! Tôi biết bà ta quá mà! Tôi biết bà ta quá đi chứ.

- Tôi không tin là bà ta còn sống đến hôm nay. Tôi không tin bà ta có thể trở lại.

- Vậy mà bà ta còn có thể trở lại đây.

Angiêlic lấy làm khó chịu khi nghe Đenphin nói đến nữ công tước ở thì hiện tại, cũng như có lần mẹ

Buổcgioa Madolen,

người tiên tri, đã nói ở thì tương lai: "Tổng thiên thần một ngày kia sẽ đứng lên và ra lệnh cho con vật nhỏ nhóp phải tiêu diệt con quỷ cái..." Angiêlic nhận xét: "Cô nói cứ như thể bà ta vẫn còn sống, bà ta còn rình mò trên trái đất này, và chưa chấm dứt sứ mạng ma quái của bà ta đối với chúng ta!"

- Đúng ra, khơi dậy vụ tàu Kỳ lân có thể là một đòn đánh đầu tiên của bà ta đấy-Đenphin nhận xét.

- Điều đó làm tôi ngạc nhiên! Trong những lời nói của Đăngtoromông không có ý gì cho người ta giả định là phía sau những chuyện tìm tòi và đòi hỏi đó lại có một người giống như thế. Theo tôi thấy thì đây chỉ là kết cục của một cuộc điều tra có tính chất hành chính kéo dài và chán ngắt, và những thầy cò, thầy ký được giao nhiệm vụ lượm lặt tài liệu sẽ được một trận cười nếu họ biết những bi kịch của chúng ta đã được dựng lên xung quanh những hình vẽ bôi bác của họ.

- Tha hồ cho họ cười! - Đenphin lẩm bẩm-Tôi sẽ ôm hôn ông ta khi tôi gặp ông ta! Mong rằng những dự cảm của tôi đều sai lạc, đây là tất cả những gì tôi mong mỏi ở lòng nhân từ của Chúa!

- Họ sẽ như thế, rồi cô sẽ thấy-Nàng quay nhìn về phía các ô kính-Trời vẫn mưa.

- Đenphin, trong những kẻ ăn người ở của cô, có một chú gia nô hay một cô bé nào chúng ta có thể giao cho nhiệm vụ mang những giấy tờ này đến trụ sở bộ tư lệnh Cảnh sát hay không? Tôi không muốn bước chân vào hang ổ của ông Garô Đăngtoromông nữa, mặc dù tôi vẫn quý mến ông ta.

Nàng bỏ vào cái gói được bọc kỹ càng trong một mảnh vải nhựa, một bức thư dẹt dài, nhưng viết theo cách để làm cho ông tư lệnh cảnh sát dân sự và hình sự hiểu rằng nàng rất tận tình với ông ta, nhưng từ nay nàng không thể làm gì hơn nữa để giúp ông ta.

Chương 31.:

Angiêlic từ nhà Đenphin đi ra. Nàng chờ ngót mưa vừa gạt chuyện đang ám ảnh nàng sang một bên. Nàng quyết định dứt khoát không nói đến chuyện ấy nữa.

- Nếu người ta vặn hỏi cô, thì cô cứ đưa những người tò mò qua chỗ ông quản lý Cácông. Ông ta sẽ biết cách đương đầu. Còn cô, cô hãy lo cho hạnh phúc và sức khỏe của cô. Vì sao mà đến bây giờ cô chưa có con cái gì? Cô không thích có con hay sao?

Đenphin kêu lên: một đứa con! Đây là mơ ước tha thiết nhất của anh ấy, để bù đắp lại cuộc đời côicút của anh ấy. Nhưng ở đây cũng vậy, sự bất hạnh đã đè nặng lên hai người. Tuy nhiên, cô ta và Giđa vẫn yêu nhau.

Angiêlic cho cô ta tên của mấy thứ cây cô ta có thể đến mua ở một dược sư và cách pha chế thứ lá đó.

Sau đó thì Đenphin thích nghe nói về hai đứa trẻ sinh

đôi. Thế là Angiêlic lại say mê miêu tả Golôriăngdờrờ và Raymông Rôgiê, chúng đã lớn nhanh như thế nào, đã biết làm những gì và tất nhiên, đề tài không bao giờ cạn.

Cuối cùng hai người từ biệt nhau.

- Cô đừng nghĩ đến quá khứ nữa-Angiêlic lại nhấn mạnh-Do sợ hãi và vì những ký ức về bà ta mà cô tự hành hạ mình. Bà ta ghét cay ghét đắng những người có hạnh phúc! Hãy làm cho bà ta thất bại bằng cách có lấy một đứa con của riêng cô! Cô hãy uống thứ thuốc nước lá mà tôi đã dặn cô. Người ta bảo thứ lá này rất tốt để tăng cường tình dục. Cô sẽ có thai và cô sẽ hạnh phúc.

Người đàn bà trẻ tuổi cuối cùng rồi cũng mỉm cười.

- Các bà lang chữa bệnh như bà là nắm sự sống và cái chết trong tay, nắm sức khỏe hay bệnh tật, hạnh phúc trong tình yêu hay thất bại, có con cái hay không có con cái. Tôi hiểu rằng những kẻ muốn có tất cả mọi quyền lực đối với con người và lương tâm của họ, đều sợ những người như bà!

PHẦN THỨ BẢY. TRÊN SÔNG

Chương 32.:

Con sông mỗi lúc một mở rộng ra, mênh mông như biển.

Angiêlic thích đứng trước mũi tàu, mặt hướng về đường chân trời. Cuối cùng, ở đây, chỉ ít hôm nữa, nếu thuận buồm xuôi gió nàng sẽ gặp lại chồng.

Gió mát và mềm mại bắt đầu có vị mặn trên môi.

Nàng mong

muốn nhanh chóng gặp lại chàng, được nghe chàng nói, được sờ vào người chàng, được yên tâm là chàng đã trở về bình yên vô sự.

Mỗi ngày nàng hy vọng qua vùng xám mênh mông của con sông viền những dải sương mù, một con tàu sẽ đến với nàng, mang theo Giôphrây. Nhưng mỗi ngày nàng vẫn thất vọng. Và khi người ta báo cho biết là cuối buổi sáng nay con tàu sẽ đến Taduxác thì nàng hoảng lên.

"Và nếu như chàng gặp điều rủi ro với bọn Irôqua! Nếu như Uttakê đã giết mất chàng?"

Nàng đã tự thấy mình vĩnh viễn ngồi lại trên sông Taduxác, chờ chàng trở về, và Angiêlic trở thành một hòn đá vọng phu.

Những ghềnh đá cao màu hồng nhạt để ngỏ vùng vịnh hẹp đen ngòm và băng giá của con sông Xagonay hiện ra, đầu đội mây trời, rồi, phía ngoài kia mũi đất, những ngôi nhà, gác chuông nhọn hoắt và cây thánh giá cao lớn của Taduxác hiện lên rõ rệt với những con tàu bỏ neo trong vũng tàu.

- Chàng có ở đây không?

Angiêlic không còn đủ sức để nhìn qua chiếc kính viễn vọng đặt trước mắt nàng.

Cuối cùng hình người đã rõ nét.

Chàng ở kia.

- Chàng kia rồi! Không, không phải chàng!

- Vậy thì bà muốn người đó phải là ai kia! Đuécvilò nói, vừa giật lấy ống nhòm-Tôi thấy rõ ràng đấy là ngài dờ

Perác và xa hơn một chút, hình như cả ông Perôt nữa. Lính bộ, lính thủy đi đi lại lại trên đất liền hay trên boong tàu. Trông thấy mọi người có vẻ bình thản. Tôi có thể bắt đầu trông thấy rõ mọi người đang xôn xao vui vẻ. Hình như vì họ trông thấy chúng ta và chuẩn bị đón tiếp chúng ta.

Cùng lúc đó, một phát đại bác rền vang

- Ông có thấy việc gì xảy ra không?

- Người ta đã nhận ra chúng ta và hạm đội chào chúng ta đấy. Tôi cho trả lời lại từ trên tàu của chúng ta.

Lát sau, hai loạt đạn đại bác từ tàu Cầu vòng bắn ra.

Rồi còn mấy loạt nữa, sau đó người ta thao tác để đưa các con tàu vào gần bờ, và như thế là không còn nghi ngờ gì nữa.

Đúng là Giôphrây đang ở đằng kia. Đứng trên bãi sỏi, cái bóng cao lớn của chàng vượt hẳn lên trên bóng những người khác trong ban tham mưu của chàng, trừ cái bóng của Nicôla Perôt.

Mắt dán vào kính viễn vọng, nàng trông thấy chàng tách ra khỏi đoàn người, đi mấy bước, làm cho con tim của nàng đập liên hồi.

Không còn nghi ngờ gì nữa.

Chàng đây, đức vua của nàng đây, tổ quốc của nàng đây, nơi nương thân của nàng đây.

suốt cả cuộc hành trình này, một mình đi tới Mônrêan nàng luôn luôn bị ám ảnh vì một nỗi sợ hãi vừa vô hình vừa vô duyên cớ. Vì sao vậy? Vì xa chàng, nàng chỉ sống có nửa người.

Và bây giờ đây cũng thế, giữa lúc đang

đến với chàng, đáng lẽ ra phải vui mừng, vậy mà sự nôn nóng đè nặng lên nàng như một đại tai biến bất

ngờ. Sự xuất hiện của con quỷ đang ngủ dưới dòng sông Xagonay chẳng hạn-có thể làm chậm lại giây phút

được đến gần chàng để thấy rõ là chàng đang sống.

Ngay khi chiếc xuồng của con tàu Cầu vòng vào bờ, nàng đã chạy đến với chàng và đưa tay ôm lấy cổ chàng, chẳng để ý gì đến những người đứng quanh đang nhìn. Chỉ có một điều quan trọng: Yên tâm về sự có mặt của chàng qua cảm giác người chàng bên cạnh người nàng, hơi nóng sống động của chàng, sự thật của chàng qua cái ôm thật chặt của chàng đang vây lấy nàng và cảm tù nàng, qua làn da gồ ghề trên khuôn mặt rám nắng của chàng và qua sự dịu dàng của làn môi mà nàng đã quá quen thuộc. Một thân thể sống! Một con người sống!

Cứ mỗi lần nàng tìm thấy lại chàng thì cảm giác được giải thoát và hoan hỉ lại tăng lên.

Chàng khẽ đẩy nàng ra để có thể ngắm nhìn kỹ hơn gương mặt đang sáng ngời một niềm vui hồn nhiên và chân thật. Trong đôi mắt sẫm màu của chàng lấp lánh những tia vui, phần nào tai quái mà nàng đã trông thấy trong đôi mắt của Raymông Rôgiê lần đầu tiên khi nó phá lên cười.

- Đội ơn Chúa! Chúng ta đang ở Tân Pháp quốc chứ không phải Tân Anh quốc. Nếu không chúng ta đã phải đứng dưới cột bêu tội nhân suốt hai tiếng đồng hồ!

Nàng thích thú với nụ cười của chàng, nụ cười của bá tước vùng Tuludơ...

Chẳng hề gì, nếu như nàng không xử sự với vẻ dè dặt của một đại mệnh phụ người Pháp, Taduxác, một trạm đổi lông thú cũ kỹ, cách con sông dẫn tới những vùng đất hoang sơ nhất thế giới chỉ vài bước chân, đúng là nơi cuối cùng ở đây người ta còn quan tâm đến cái nhãn hiệu.

Và ở đây thì ai trong số những người nhà của nàng hay những người Pháp sống độc lập ở Taduxác có thể tỏ ra tức tối vì nhiệt tình của hai vợ chồng nàng?

Tình yêu họ bộc lộ với nhau, nếu có lúc nào đó gây nên sự ngạc nhiên đối với người xung quanh và ít nhiều cả sự thèm muốn thì đối với người quen kẻ thuộc của họ và một số lớn những người sống dưới sự bảo hộ của hai vợ chồng nàng, lại là một đảm bảo của sự an toàn, một sự bảo hiểm có tính vĩnh cửu và thành công.

Trong số những người tiễn đưa bá tước đờ Perác lên sông Xagonay trong chiến dịch này, nhiều người cảm thấy khó chịu, lo lắng, không yên tâm có những điều người ta không nói ra. Nhưng, bây giờ thấy hai người lại cùng nhau đoàn tụ, thấy nàng trở về đúng hẹn, bà lớn của Hồ bạc và cả hai người đi qua, tựa vào nhau, mỉm cười giữa những tiếng hoan hô vang dậy của dân chúng Taduxác đang chạy tới, thì người ta cảm thấy nhẹ nhõm!

- Còn những người Irôqua thì sao?

- Họ ở đây thôi. Uttakê dẫn đầu từ hồ Mixtaxini đi xuống: có thể nói là ông ta chờ đón tôi: "Giữa chúng tôi có một sợi dây vô hình không bao giờ đứt, và sợi dây đó đi khắp nơi trên sông, trên sa mạc, trên núi".

Đã có những cuộc nói chuyện, đã cùng hút thuốc bằng ống điếu với nhau, và Uttakê đã trao cho bá tước đờ Perác một chiếc thắt lưng thêu hạt trai của người da đỏ nói rằng: "Chiếc vòng ngọc này chứa đựng lời nói của tôi: Tôi không mang chiến tranh đến cho người Pháp chừng nào họ còn trung thành với người da trắng Vapaxu, người Sám sét, Têcôngddorôga, người bạn của tôi".

Như vậy, hy vọng mà Angiêlic đặt vào Thế giới mới để có thể bắt đầu một cuộc đời mới, có thể trông thấy xóa nhòa đi những gì đã làm tan vỡ cuộc đời cũ, để tìm một không khí thuận lợi cho sự hoàn thiện nhân cách của họ, không phải là ảo vọng.

Xung quanh họ những con chim mang niềm bất hạnh đã lùi xa...

Chỉ còn những bóng ma đen tối của hai người đã bị thần chết mang đi, đang vật lộn.

Ít ra thì cái chết của họ cũng đã được người đang sống công nhận...

Và - nghịch lý-Angiêlic chưa bao giờ hết sợ những người đã chết đó tiếp tục chiến đấu chống lại nàng một cách mạnh mẽ hơn khi họ còn sống!

Phải chăng nàng còn vương vất một chút mê tín của người ở xứ Poatu. Nếu nàng đem điều này kể lại với

chàng và nói cho chàng nghe về sự can thiệp của Garô và nỗi sợ hãi đến với nàng khi nghĩ rằng con quý cái chưa chết ở Timagusò thì chàng sẽ mỉm cười và dịu dàng chế giễu nàng.

Chắc chắn nàng sẽ nói với chàng về điều này cho dù chỉ là để được chàng ôm vào lòng và nàng yên tâm, nhưng sau này mới nói.

Những con chim của bóng đêm bay chập chờn xung quanh vùng ánh sáng của đời họ. Những đôi cánh đen ngòm giã giũa trước ánh sáng chói chang đang dâng lên như một vầng mặt trời mọc.

Chỉ có nàng mới trông thấy chúng nó. Chúng nó khẳng định dự cảm của nàng là mọi việc chưa kết thúc, sẽ còn những thử thách khác phải vượt qua nhưng hai kẻ thù ngoan cố, điên cuồng chống lại vợ chồng nàng, cho dù là đã chết hay còn sống, sẽ không bao giờ chiến thắng.

Bởi vì nàng và Giôphrây đã đi tới những bãi biển của sự bình yên nội tâm và của hy vọng. Ở đây, người ta không còn bị săn đuổi, và nàng cũng biết rằng dù có điều gì xảy ra, hai vợ chồng nàng, qua một thời gian dài nữa, sẽ còn được hưởng nhiều hạnh phúc trong cuộc sống.

HẾT TẬP.

Angelique 17: Angelique chiến thắng

ANGÉLIC CHIẾN THẮNG

NHỮNG NGHI NGẠI, ĐÁN ĐO VÀ NỖI KHỔ ĐAU CỦA CHÀNG HIỆP SĨ

1

Chàng biết rằng nàng nhớ bé Ônôrin, và chỉ có đôi cánh tay đàn ông của chàng quàng qua vai, kéo ghì nàng sát vào mình mới có thể làm dịu phần nào nỗi phiền muộn. Hai người lặng lẽ đi dọc theo boong tàu, người hơi chao đảo do con tàu đã thả neo bập bềnh trên mặt nước.

Perác thăm nghĩ, nếu thấy được vẻ mặt rầu rĩ của vợ chàng lúc này hẳn rất nhiều người phải ngạc nhiên.

Ý nghĩ ấy làm chàng thích thú.

Angêlic là thế.

Một đức Vua đang mong đợi nàng. Trong cung điện Vecxay một đức Vua đang mơ tới nàng.

Giữa các lễ nghi và sắc màu rực rỡ của đám triều thần, nỗi day dứt của một vị Hoàng đế hùng mạnh nhất thế gian - tuy không lộ ra, là làm sao để Angêlic, một ngày nào đó, chịu rời mảnh đất châu Mỹ tối tăm, lạnh lẽo, trở lại với triều đình.

- Hôm vừa rồi đến Kêbéc em có dịp đến thăm ông bà Trung tướng Caxten Moógia không ?

Angêlic giật mình và đập, giọng khô khan.

- Thăm sao được ? Anh quên là hai ông bà về Pháp cách đây đã hai năm rồi à ?

Ngạc nhiên nhưng giọng vẫn hoà nhã, chàng nói.

- Anh quên. Nhưng em có nhận được tin tức gì về họ không ?

- Không... Người hiện đang ở đây em còn không hỏi

được nữa là người đã đi. Kêbéc vắng tanh. Mọi người đều ra đồng và em chẳng thấy hứng thú chút nào suốt thời gian ở Kêbéc. Một phần tại không có anh... Vắng anh, em chẳng thiết đi đâu.

Giôphrây lại kéo vợ vào sát mình nữa. Chàng nhận thấy từ lúc về đây nàng dậm ra bản tính. Không phải chỉ vì nhớ con. Angêlic đang giấu một nỗi buồn bực nào đó, ít ra cũng là nỗi bồn chồn. Ngay buổi chiều đầu tiên gặp nhau, chàng đã cảm thấy như thế. Nhưng chàng biết chắc, đến lúc nào thấy nên bộc lộ, nàng sẽ nói. Chưa phải lúc này.

Angêlic tựa đầu vào vai chồng.

- Vắng anh em không còn hứng thú gì hết. Em nhớ cái hôm hai vợ chồng mới đến Kêbéc. Đến giờ em vẫn chưa hiểu do đâu hôm ấy em sợ phải gò bó để giữ cho đúng phu nhân bá tước dờ Perác. Sao hôm ấy em

thèm trốn mọi người để được một mình thoải mái đến thế ?

- Phải đóng vai trò vị Nữ hoàng của đám người phiêu bạt làm em mệt quá đấy thôi. Trong rừng sau cũng như trên các bãi bờ khắc nghiệt, họ đã đợi em ngày đêm quan tâm đến họ. Em đã phải dâng hiến cả thể xác lẫn tâm hồn trong suốt mùa đông và một mùa hè, chăm sóc người ốm, băng bó người bị thương, an ủi người đau khổ, còn lại phải chịu đựng những trái tính trái nết của họ nữa... Anh hiểu và anh tán thành việc em phần nào; cũng như anh tán phục sự khôn ngoan của em.

Về đến Kêbéc lẽ ra em phải được hưởng cuộc sống dễ chịu hơn. Nhưng người ta lại ép em làm một nhiệm vụ quan trọng khác. May mà em quyết định một điều mà sau này anh mới thấy đúng và cần thiết. Lúc đó anh chưa hiểu nhiệm vụ người ta ép em làm là việc gì. Anh cũng chưa biết em phải dùng cảm như thế nào mới dám quyết định trở về với đồng bào mình và thuyết phục họ. Sau một chiến công lớn như vậy, em cần được nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe và tĩnh dưỡng tinh thần.

Nhưng cũng có lúc anh thoáng nghĩ, hay em quá mệt mỏi vì một ông chồng do ghen tuông đã đối xử với em thô bạo ?

- Không phải đâu ? Chính hôm ấy em muốn anh dành cho em nhiều thời gian hơn. Em muốn hoàn toàn ở bên anh và tránh xa không khí chiến tranh cùng những cuộc tranh cãi chính trị triền miên.

- Em nghĩ thế là đúng. Và như thế là rất tốt. Lúc đó đang còn bao nhiêu chuyện chúng ta không lường trước đang ngăn cách hai vợ chồng. Và cũng tại anh. Anh chưa hiểu được là em có quyền tự do, con chim trời xinh đẹp của anh ạ. Còn em thì lại quá tẻ nhạt. Em hiểu được rằng hai chúng ta không thuộc loại người cam chịu để mặc cho những định kiến thông thường của xã hội phù phiếm trói buộc. Và tuy rất cần tình yêu của anh, em vẫn sẵn sàng trả lại tự do cho anh.

- Cái tự

do ấy anh có lạm dụng không đấy, ông chồng của em ?

- Không nhiều hơn em đâu, nàng tiên của anh! - Chàng cười đáp.

Nhưng đúng lúc đánh trả ngầm ý để Angêlic hiểu rằng chàng đã nghe một số điều dị nghị về mối thân tình giữa nàng với Bácđanhờ, Perác áp cặp môi vào cổ nàng, ở chỗ liền vai.

Hơi thở của chồng, tác động của cặp môi triu mến tha thiết và kỳ diệu của chàng đánh tan hết mọi hờn giận mơ hồ từ lâu vẫn ngăn cách họ. So với bao nhiêu năm sống hạnh phúc, một chút sự thật ngăn ngại không còn nghĩa lý gì hết. Nàng không cố cưỡng lại và thế là mọi khúc mắc đều biến thành mây khói.

Ngọn lửa thèm khát giống như một phép lạ, chưa bao giờ tắt giữa họ, đó là thứ Trời ban cho họ, bao nhiêu lần đã cứu họ thoát khỏi sự tan vỡ, bây giờ một lần nữa nhắc nhở họ rằng, bất chấp mọi bão táp và cảnh ngộ éo le, một tình cảm duy nhất vẫn đứng vững: họ không thể thiếu nhau. Đối với chàng, nàng là điểm cuối của tầm nhìn, là ước muốn bao trùm lên mọi ước muốn.

Tiếng mái chèo khua nước dưới sóng cắt đứt niềm mê mẩn của họ.

Quầng sáng của một ngọn đèn đang tiến gần chọc thủng bóng đêm và họ nhìn thấy một chiếc xuồng với sáu mái chèo dựng lên như những bóng ma áp vào mạn tàu Cầu Vòng.

- Hình như anh nhìn thấy một tà áo chàm giáo sĩ và nhiều nẹp áo quân nhân.

Có lẽ ngài Phrôngtônác cử người đến báo tin gì chăng ?

- Lạy Chúa, sao chúng mình không trốn nơi nào kín hơn nhỉ ? - Nàng rên rỉ - Mong sao ông ấy không nhờ cậy gì anh nữa. Bây giờ thì em chỉ chịu làm việc gì vì gia đình, con cái, vì bé Ônôrin thôi. Em đang nóng lòng muốn về Vapaxu gặp lại những người thân thuộc và sống ở dinh cơ của chúng mình tại đó.

Họ lắng tai nghe phía sau làn sương đêm màu tro tiếng người lao xao và tiếng thang dây va đập. Ánh đèn quét một vệt sáng rồi biến mất. Nhiều bóng người hiện ra dưới boong tàu.

Trong luồng sáng của những chiếc đèn thủy thủ cầm trên tay, bá tước Lômêni Sămbo đã đứng trước mặt hai vợ chồng Perắc.

Thoạt đầu Angêlic chỉ nhìn thấy mỗi ông. Hôm ở Mônrean, nàng đã cố tìm ông, do nghe mẹ nhất Macgorit Buócgioa cho biết ông bị thương trong chuyến đi từ chỗ thống đốc Phrôngtonác đến bộ lạc da đỏ Irôco. Nhưng đến bệnh viện hỏi, thấy mọi người đều chối là không biết, nàng đã ngờ bá tước có tình tránh mặt mình.

Vì vậy lúc nàng mừng rỡ thấy có ông trong đám người lên tàu. Nàng mỉm cười bước tới chào. Rồi nàng chào ông Avrenxông, chỉ huy quân sự ở Kêbéc. Ông chuyển thư của ngài Phrôngtonác và cho biết ông ta sắp trở về Kêbéc. Ông Tôpanh cùng hai con trai đã chờ hai viên sĩ quan này tới đây trên chiếc xuồng to một buồm của họ.

Giáo sĩ cùng đi với họ là người đến tham gia đoàn truyền giáo của Rextiguxơ trên vịnh Xanh Lôrăng. Perắc mời mọi người xuống phòng khách giải khát trong khi chờ dùng bữa tối.

Angêlic đã chia tay cho bá tước Lômêni Sămbo định để ông đưa nàng đi theo đoàn người xuống phòng khách của tàu.

Những ông vẫn đứng im như trời trồng khiến tay nàng chia ra bị hẫng. Điều nàng phỏng đoán từ khi thoát nhìn thấy ông thế là đúng. Dáng điệu ông ta uể oải, nặng nhọc đến mức Angêlic ngỡ ngàng. Nàng tự hỏi chẳng nhẽ con người gầy rộc đi và lưng hơi còng xuống kia lại chính là ông? Nghĩ là Lômêni đã trở thành một ông già rồi chẳng? "Chắc là do vết thương...".

Tuy thế nàng vẫn đứng lại với ông, mặc cho mọi người xuống trước.

- Ông kể tôi nghe về vết thương của ông đi - Nàng nói.

Ông rùng mình và ngẩng đầu lên. Mặc dù trời tối, nàng thấy rất rõ khuôn mặt xanh xao và thêm nhiều nếp nhăn mới. Vậy ra điều nàng phỏng đoán là đúng. Tuy nhiên, biết nàng sắp gặng hỏi về bệnh trạng của ông, ông làm một cử chỉ để ngăn lại.

- Tôi biết bà tìm cách để gặp tôi trong thời gian bà tới Vilơ Mari - Ông nói với giọng lạnh lùng mà trước kia nàng chưa hề nghe thấy ở miệng ông - Tôi đã quá

hiếu con người và kiêu cánh xã giao của bà. Và tôi đã không để bà gặp! Vì nếu gặp bà, tôi sẽ không thể giữ được bình tĩnh. Nhưng về sau tôi hiểu rằng tôi không thể để bà rời Đất Mới mà chưa nói thẳng ra với bà mọi điều chất chứa trong lòng tôi. Tôi phải nói toạc ra. Đó là một bổn phận, một món nợ thiêng liêng. Cho nên tuy chưa hẳn đã bình phục, tôi vẫn quyết định lên thuyền xuôi sông để đuổi kịp tàu của bà trước khi nó vượt ra khỏi địa giới Canada này.

Angêlic có cảm tưởng ông đọc một bài đã soạn và cân nhắc từng chữ rồi mất nhiều ngày đêm học cho thuộc lòng.

- Tôi phải chịu một cơn hoang mang cực độ, nhưng hiện giờ tôi đã bình tĩnh và sẽ nói hết cho bà. Đến nay thì tôi hiểu, bà là thứ người Trời sinh ra để làm rối trí tất cả chúng tôi. Điềm lại những gì còn lưu lại trong ký ức, tôi có thể vạch trần thủ pháp khéo léo, hết sức tài tình của bà. Bà thủ vai một con người phẩm hạnh mà không cần phải có đạo đức. Do bà hoàn toàn không có khái niệm gì về đạo đức nên mọi người cứ tưởng bà là kẻ vô tội. Bà giống như bà Evơ trong Kinh Thánh: bà vô ý thức! Bà cũng không hề hối hận bởi bà có cố tình đâu? Bà chỉ tuân theo quan niệm của bà.

Có thể bà không tin là thuyết, nhưng bà vẫn tha thứ cho nó. Bà rộng lượng cả với thói hư tật xấu, viện cớ rằng cần phải công bằng, phải nhân từ hoặc gì gì đó.

Thế là tất cả chúng tôi đều trở thành bất lực, giống như đứng trước những đứa trẻ đang đốt nhà chúng tôi. Rất căm uất nhưng không thể giận chúng được: chúng có ý thức được việc gì đâu!...

"Ông ta mất trí rồi!" Nàng nghĩ thầm. Rồi kinh hoàng, nàng cố ngăn ông ta lại nhưng không nổi.

Lại một loạt lời lẽ điên rồ nữa trào lên.

- Mọi người định ninh rằng bà sinh ra để đem hạnh phúc đến cho chúng tôi, để tạo lập Thiên đường trên trái đất cho chúng tôi và kết cục là chúng tôi bị bỏ rơi giữa một mảnh đất cằn cỗi, không còn biết đường nào mà thoát ra. Đã đến lúc hiểu được thì đã quá muộn. Y với bà hai người đã kết hợp khối óc thông thái của y với sắc đẹp duyên dáng của bà để thực hiện một kiểu sống trái ngược với kiểu sống chúng tôi. Bà và y đã dùng mọi thủ đoạn để đập đổ những thần tượng chỉ đạo xã hội chúng tôi và quy định bổn phận của chúng tôi!

- Nhưng ông im đi ! - Cuối cùng nàng quát lên mấy tiếng giận dữ.

Ông xỉ vả một mình nàng thì nàng chịu đựng được. Đâu phải đây là lần đầu tiên một kẻ si mê nàng, đến không còn hy vọng chinh phục được nàng bèn không tiếc lời xỉ vả, gán cho nàng đủ mọi thứ tội lỗi xấu xa nhất trên đời. Nhưng khi ông đụng đến Giôphrây thì nàng không thể nhịn được nữa.

Bá tước Lômêni Sămbo không hề chú ý đến câu quát giận dữ của Angêlic mà vẫn tiếp tục trút cho hết toàn bộ nỗi uất hận tích tụ lâu ngày:

- Bằng kiểu sống của y và của bà, các người đã biến mọi điều thiêng liêng của chúng tôi thành trò cười. Các người đã báng bổ tất cả những điều chúng tôi thờ phụng!

- Ông im ngay!... Có con ong nào vừa đốt ông đây, ông bá tước ? Nếu ông mất công xuôi thuyền tới đây để tuôn ra những lời nhảm nhí như vậy với tôi thì nổi vết vả của ông đúng là hoàn toàn vô ích. Chồng tôi và tôi đều không có lỗi đến mức phải nghe ông xỉ vả như thế. Ông thật bất công, bá tước Lômêni! Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho những lời lẽ và ý nghĩ phũ phàng đến như vậy, lại từ miệng một người tôi vẫn coi là bạn bè thân tình và đáng tin cậy, nếu như tôi không đoán thấy đã có một sự việc gì làm tâm tính ông đảo lộn và ông mất tinh táo.

Một cử chỉ triu mến, bất ngờ, nàng đặt hai ngón tay lên má Lômêni:

- Hãy cho tôi biết đi, Lômêni - Nàng thăm thì - Anh vừa gặp phải chuyện gì đấy, anh bạn thân mến, chuyện gì vậy ?

Lômêni run rẩy.

- Chuyện gì à... Chuyện ông ấy đã chết!

Ông ta khắc mấy chữ đó từ cổ họng, giống như người ta khắc cục máu từ một vết thương trong nội tạng.

- Ông ấy đã chết - Bá tước Lômêni đau đớn nhắc lại - Ông ấy đã chết như một vị Thánh tuần đạo!... Bọn da đỏ Irôcơ đã tra khảo tàn bạo thể xác ông ấy. Chúng đã moi tim ông ấy ra ăn! Ôi, Đuócgiovan yêu quý!... Chúng đã nuốt cả quả tim của anh! Còn tôi thì đã phản bội anh!

Rồi đột nhiên bá tước oà khóc nức nở, tiếng khóc tuyệt vọng của đàn ông sau một thời gian ghìm nén.

Angêlic đã linh cảm thấy trước sự bùng nổ này.

Diễn biến sự việc đã giống như nàng lo sợ. Tin cha Đuócgiovan bị sát hại trước đây gần một năm tại lưu vực sông Huýtxông chỉ gần đây mới được báo từ Pari tới Đất Mới bên châu Mỹ này. Khắp dải đất thuộc địa đều bị sét đánh và Lômêni cũng chịu đòn dữ dội.

Angêlic bước đến gần, đưa cả hai cánh tay quàng vai ông. Bây giờ ông mới quay mặt lại, gục trán lên vai nàng thổn thức. Nàng ôm chặt lấy ông, không nói gì, chờ ông bình tĩnh dần trở lại.

Nàng cảm thấy nỗi đau của ông đã dịu đi. Cử chỉ triu mến, thương xót này lẽ ra ông phải được có từ hôm ông nhận cái tin đau đớn kia. Hôm nay nó mới đến và ông thấy nỗi đau đột nhiên vơi hẳn.

Lát sau ông mới ngẩng đầu, ngượng ngùng:

- Bà tha lỗi.

- Có gì đâu ? Tại ông quá đau đớn đấy thôi - Nàng nói.

- Bà tha lỗi về những lời tôi nói ban nãy.

Tôi đã nhận ra, những điều trách cứ của tôi là vô lý.

- Đúng là như thế.

- ... Và nghi ngờ của tôi là không đúng.

- Ông hiểu ra được là rất tốt.

- Tôi đã thấy trong người dễ chịu rồi. Tôi không hiểu tại sao lúc này tôi lại xử sự như vậy? Bà đúng là bạn, một người bạn chân chính, tôi biết. Xưa nay tôi vẫn cảm thấy như thế. Một người bạn đáng quý. Cho nên tôi đã đau khổ biết chừng nào khi đột nhiên tôi tưởng phát hiện ra mặt trái của tất cả những biểu hiện bên ngoài của bà! Và tai tôi văng vẳng như nghe thấy kẻ nào đó mách tôi rằng, việc tôi nhận tình bạn của bà là một hành động phản bội!

Lômêni lau nước mắt và mặt ông đỏ dần như vừa bị ai đánh đập

- Mà làm sao tôi không nghi bà là kẻ nguy hiểm được kia chứ? - Ông nói tiếp, lúc này đã lấy lại được giọng điệu pha chút hài hước là giọng điệu hai người trước kia vẫn thường sử dụng trong khi trò chuyện - Trước khi đến đây tôi đã chuẩn bị sẵn thái độ kiên quyết vậy mà rút cuộc tôi lại thổn thức trong vòng tay của bà như một đứa trẻ!

- Buông thả như thế không có gì đáng xấu hổ đâu, ông bá tước. Tôi đâu dám dậy khôn ông trong lĩnh vực mà ông biết hơn tôi nhiều, nhưng tôi vẫn muốn nhắc

ông nhớ lại là trong Kinh Thánh có đoạn kể Đức Chúa tìm niềm an ủi ở những bạn bè của người để nhẹ bớt nỗi đau.

- Nhưng không phải ở một phụ nữ! - Bá tước Lômêni cãi. Lúc này trông ông giống như cậu thiếu niên rầu rĩ vừa trải qua một cuộc khủng hoảng nội tâm.

- Theo tôi nhớ thì có đấy - Nàng nói - Hồi bây giờ tại nơi đó có cả phụ nữ nữa chứ! Những người phụ nữ Chúa gặp trên chặng đường đau khổ của Người. Không chỉ Mẹ Người. Đức Bà Maria mà cả những bạn gái, người tình, rồi cả cô gái điếm Madala nữa.

À nhân tiện nhắc đến phụ nữ, tôi xin được hỏi thăm, ông vẫn nhận được tin tức tốt lành về bà mẹ và các chị cũng như em gái ông chứ? Tôi hy vọng không có một tin buồn nào ngoài cái tin vừa này?...

Bá tước Lômêni cho biết mẹ ông và các chị, các em gái ông đều mạnh khỏe, bình yên. Rồi ông đưa tay lên ngực áo, như thể lá thư ông giữ trong túi đang đốt cháy lần vải.

- Cha Macvin có thuật lại cho tôi nghe những lời trời trắng của cha Đuócgiovan... Và lại là những lời kể tội bà. "Chính bà ta gây nên cái chết của tôi..." Thế là từ ngày đó ý nghĩ kia cứ bám riết lấy tôi. Có lẽ bà chưa nghe những lời buộc tội ấy nhỉ?

- Tôi có nghe - Nàng nói.

Nàng giảng giải cho bá tước biết

là lúc ở Xalem, nơi thủ lĩnh bộ lạc da đỏ Môhóc cho giải cha Maovin đến, vị giáo sĩ dòng tên này đã trở vào nàng và thét lên lời buộc tội:

" Chính bà ta! Chính bà ta! Bà ta là thủ phạm khiến tôi phải chết".

Nàng thấy Lômêni rùng mình như lên cơn sốt.

Angêlic bèn nhắc chiếc áo khoác mà ông ta để tụt xuống khỏi vai, quàng vào cổ ông ta với dáng điệu như bà mẹ chăm sóc đứa con trai đuềnh đoảng.

- Suong xuống lạnh rồi đấy. Ta xuống khoang đi. Chuyện koa nếu ông con muốn kể thì ta dành lúc khác.

Bây giờ tốt nhất là ông hãy dùng một tách cà phê Thổ Nhĩ Kỳ nóng. Ông là người quê vùng Địa Trung Hải chắc hẳn cần thứ ấy.

Rồi gần như dìu bá tước, nàng dẫn ông đi.

Một bóng người đi lên đón họ. Giôphrây hiện ra đen xì trong luồng ánh sáng của ngọn đèn lồng to chiếu từ phía sau.

Bá tước Lômêni đứng sững, nhưng lại hốt hoảng.

- Y! - Ông ta nói bằng giọng rất trầm - Y là kẻ lúc nào cũng tự tin, lúc nào cũng chiến thắng, khác hẳn tất cả chúng tôi. Y và bà! Tôi vẫn chưa thấy yên tâm.

Đôi khi tôi vẫn thầm tự hỏi các người đến đây phải chăng để tiêu diệt chúng tôi. Đó có phải là Gioan và tôi? Các người đến đây để đánh quy chúng tôi chứ gì?

- Đánh các ông để làm gì chứ? - Nàng nói - Tôi cũng hay tự hỏi như vậy! Nhưng thôi, đừng nói nữa, bá tước! Hãy uống thêm cà phê của chúng tôi và đừng tự dằn vặt thêm nữa.

3

Mặc dù Angêlic đã tìm cho mình một cách lý giải để có thái độ đối xử rộng lượng với bá tước Lômêni Sămbo, nhưng thỉnh thoảng nàng vẫn phải phũ phàng, bởi chỉ bằng thái độ đó mới giải thoát được ông ta khỏi những suy luận phi lý và buộc ông ta nói năng thận trọng hơn.

Sáng hôm sau, nhìn vào bờ thấy ông ta bước từ trong ngôi nhà thờ nhỏ ở Taduxác ra đúng lúc chuông nhà thờ dóng đả báo buổi lễ, Angêlic bảo người chở nàng lên bờ.

Hôm nay, dưới ánh mặt trời nàng thấy rõ hơn tác động đột ngột của thời gian lên Lômêni. Tuy mái tóc màu hạt dẻ chưa bạc nhưng đã không còn sặc đậm và cũng nhợt nhạt như nước da ông. Nàng thương hại thấy vẻ mệt mỏi hiện rõ trên tấm thân gầy guộc khoác áo măng tô màu tro, vai dính cây thập tự xoè chân màu trắng, biểu tượng của dòng Mantô.

Ông bước đến với nụ cười niềm nở rất đáng mến mà nàng đã quen nhìn thấy. Ông nghiêng mình, hôn bàn tay nàng và cảm ơn nàng đã có lòng tốt đối với ông. Rõ ràng ông đang ngượng ngùng nhớ lại sự việc tối hôm qua nhưng không nhớ rành rọt cho lắm nên không thấy cần phải xin nàng tha lỗi. Nhưng nàng thì lại thấy không nên làm bộ như đã quên.

- Ông bá tước - Nàng nói - Tôi rất không hài lòng về những lời ông nói tối hôm qua. Ông đã cố tình quên đi một số sự việc.

Buổi đầu tiên chúng tôi được giới thiệu làm quen với ông tại đất Kêbéc, nhiều người đã ngỡ tôi là một mục đàn bà quái đản đáng sợ. Nhưng rồi họ hiểu ra. Tôi đâu phải con người đến đây để gieo tai họa cho miền Đất Mới nói chung cũng như cho vùng Acadi nói riêng.

- Tất nhiên rồi.

- Thánh nữ Mađolen đã phán truyền rất rõ và ông đã chứng kiến.

- Đúng thế. Tôi là một trong những người đầu tiên được hân hạnh chứng kiến và không bao giờ tôi nghi ngờ chuyện ấy.

Angêlic cảm thấy ông ta đã quên một phần những lời không đẹp buổi tối hôm qua. Nàng quyết định thôi không nói ra những điều nàng đã chuẩn bị để đập lại nữa.

- Ông hãy kể về những vết thương của ông đi, bá tước! Hình như nặng hơn so với điều người ta kể với tôi phải không?

Lômôni làm một cử chỉ tỏ thái độ hờ hững.

- Có gì đâu! Một mũi tên lạc. Nhưng nó cũng buộc tôi phải trở lại đất Trung Hoa (1: Một địa danh trên đất Canada) và Vin Mari. Tôi tiếc không đi theo ông Phrôngtônắc đến vùng Cataraguay được.

- Cho nên mới xảy ra chuyện hiểu lầm khiến ông phải đuổi theo chúng tôi đến tận đây, mặc dù sức khỏe chưa bình phục, để nói vào tai tôi những lời lẽ phũ

phàng tối hôm qua! Anh Clôt! Chồng tôi và tôi thân tình với anh hơn rất nhiều người khác mặc dù họ quen biết anh lâu hơn. Anh còn nhớ lần gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi và anh tại Kararung chứ? Ngay hôm đó chúng ta đã hiểu nhau và thân thiết với nhau. Rồi đến việc anh cùng với các đồng minh man rợ của anh kéo đến định tàn sát chúng tôi và đốt cháy nhà cửa chúng tôi.

- Katarung!... Ôi, chính mọi thứ bắt đầu từ nơi đó!

Ông ta xúc động đi đi lại lại rồi kể việc Cha Doocgiovan thuộc dòng Tên đã triệu tập cấp tốc ông tới gặp để tiến hành kế hoạch chặn đứng người Anh! Và chính bá tước Lômêni là người đầu tiên đặt chân lên đất Katarung.

Ông ta lắc mạnh đầu như để gạt đi những hồi ức đau lòng.

- Cha Doocgiovan nói thẳng là ông ta muốn đánh tới quy, xoá xổ các người, sau mới tiêu diệt.

- Nhưng ông đã thấy chúng tôi không phải là kẻ thù và việc chúng tôi đến nơi hoang vu này chỉ có lợi cho tất cả mọi người. Cho nên ông đừng hồ nghi động cơ của cha Doocgiovan! Đúng thế không nào, bá tước?

Lômêni hùng hổ phản bác:

- Không! Tôi không hồ nghi động cơ mà tôi chỉ nghĩ rằng cha Doocgiovan chưa có thông tin chính xác về hai ông bà. Tôi đinh ninh rằng đến

khi hiểu ra, ông ta sẽ tán thành kế hoạch của tôi. Đúng là tôi quá ngây thơ.

- Có lẽ bây giờ ông chưa hiểu biết về cha Doocgiovan, chưa hiểu hết những ý đồ hiếu chiến và liêu lĩnh của ông ta.

Lômêni đi đi lại lại, chìm đắm trong suy tưởng.

- Bà chưa biết... Tôi gắn bó với cha Doocgiovan từ lâu lắm. Tôi coi ông ta là cha linh hồn và tôi muốn là cánh tay chiến đấu của ông ta. Vậy mà đến Katarung bỗng nhiên tôi lại thoái thác việc thực hiện kế hoạch của ông ta.

- Nhưng kế hoạch ấy vẫn được đem ra thực hiện, do những đầy tớ tận tụy nhất của ông ta Môđroi Lôbinhie... ,

- Ông hãy vui mừng đi, ông Lômêni! Katarung đã bị hủy diệt đã bị đốt thành tro.. , đúng như cha Doocgiovan mong ước. Cả chúng tôi nữa! Chúng tôi thoát được cơn giận dữ của bộ lạc da đỏ Irôcơ, sau khi những thủ lĩnh của chúng bị sát hại ngay dưới mái nhà của chúng tôi, thì chỉ là nhờ một phép lạ! Ông có thấy như vậy không, ông Lômêni ?

- Phép lạ ấy xuất hiện để củng cố thêm huyền thoại về bà! Người ta đồn bà nắm được pháp luật siêu nhiên. Nhưng khi nói những lời này bá tước Lômêni mỉm cười. Ông đã bình tĩnh. Angêlic đã giúp được ông ta tỉnh táo, nhìn rõ thực chất trong bài toán rắc rối kia.

Hôm sau gặp lại Angêlic, bá tước Lômêni vẫn

còn giữ nụ cười trên môi và có vẻ đang mong gặp nàng. Ông ta hỏi dồn dập khiến nàng sừng sốt.

- Bà có biết Ngài Vanhxăng đơ Pôn không?

- Vanhxăng nào ? - Nàng ngỡ ngàng hỏi lại.

- Đức giáo chủ đã từng làm Tư vấn tối cao và cha linh hồn của thái hậu chấp chính. Khi Hoàng thượng còn ít tuổi. Chính Ngài đã thành lập bao nhiêu công trình từ thiện!

- Bây giờ tôi quá bé bỏng và còn sống ở thôn quê hẻo lánh chưa có hoàn cảnh tiếp xúc với bậc cao siêu như vậy. Tuy thế một dịp cực kỳ hiếm hoi đã khiến tôi vinh dự được gặp Ngài.

- Đó là tại đâu vậy ?

- Tại Poachê, nhân một chuyến triều đình đi qua đó.

Bá tước có vẻ thích thú.

- Thì ra có sự trùng hợp lạ kỳ. Nhưng xin nghe tôi kể rồi thì bà sẽ hiểu tại sao tôi lại hỏi câu vừa rồi. Hồi tôi còn giữ chân tập sự để gia nhập tầng lớp, hiệp sĩ tại đảo Mantơ, tôi có một bạn đồng môn cũng là chân tập sự hiệp sĩ như tôi tên là Hăngri Rônhiê.

- Cái tên ấy tôi nghe quen quen. Hình như mới gần đây thôi... hay là... mà không phải... Đấy chỉ... là cái tên tôi nhớ mang máng đã nghe thấy ở đâu, khéo là trong giấc mơ... mà là giấc mơ kinh sợ thì phải. Nhưng thôi, ông nói tiếp đi, tôi đang muốn nghe.

- Ông bạn đồng môn này kể với tôi là ông ta bắt đầu nảy ý định làm giáo sĩ sao khi gặp Giáo chủ Vanhxăng trong một trường hợp khá ly kỳ...

Bá tước Lômenî xoắn rìa mép liếc nhìn Angêlic. Có vẻ ông ta xoay sang chuyện này cốt để lẩn tránh những nghĩ ngợi làm đau lòng do câu chuyện lúc nãy gợi lên.

Hãngri hầu cận đức Thái hậu trong hoàng cung khi ông ta mới mười sáu mười bảy tuổi gì đó. Một lần ông ta tham gia đoàn tùy tùng của Thái hậu đến tỉnh Poachiê... Đang chạy trên đường phố để thực hiện một việc gì đó Thái hậu sai làm, thì tình cờ Hãngri gặp một thiếu nữ có cặp mắt xanh lục.

- Ôi, chàng thị đồng! ... - Nàng giật thót người - Chính chàng đã dụ dỗ tôi hôm đó!

- Ra thế ! Vậy bà chính là cô thiếu nữ ở Poachiê mà chàng hiệp sĩ kia luôn nhắc tới ? Tôi kể tiếp được chứ ?

- Tất nhiên rồi ! Câu chuyện đúng là ly kỳ! Nếu tôi không nhớ sai thì chàng thị đồng ngày ấy chưa hề định làm giáo sĩ.

- Đúng thế!... Hãngri sống thoải mái, vô tâm và đang có những dự định khác.

Bá tước Lômenî mỉm cười.

- Thì ra bà chính là nàng thiếu nữ xinh đẹp mà anh bạn tôi ngày ấy đã khéo rủ rê vào nhà thờ tỉnh Poachiê để được hôn trộm vài cái. Mà hình như không phải cậu ta định hôn! Cậu ta không tìm được căn phòng nào trống để thuê tạm vì đoàn tùy tùng của Thái hậu đã đóng chặt ních các phố phường. Đột nhiên, thật là bất ngờ, hôm ấy Giáo Chủ Vanhxăng lại vào cầu nguyện tại đúng cái nhà thờ ấy. Ngài đã mắng cặp trái gái một trận ra trò.

Angêlic cũng cười, má hơi đỏ, nhớ lại kỷ niệm thời trẻ ấy... Bá tước Lômenî vẫn tiếp tục kể.

- Hãngri Rônhiê bỗng nhiên ra là mình đã sống lâu lẳng, uống phí mất khá nhiều thời gian. Anh ta thú nhận với tôi rằng do gặp Đức Cha thiêng liêng là một phen nhưng chủ yếu là do cuộc gặp gỡ với bà đã thúc đẩy anh ta đi vào con đường thờ Chúa. Anh ta đã phấn đấu với bản thân rất vất vả vẫn không xoá mờ được kỷ niệm về bà. Anh ta bảo tôi đây là kỷ niệm không bao giờ phai nhạt. Anh ta ôm tương tự mất khá lâu. Cuối cùng anh ta hiểu ra rằng, qua cuộc gặp gỡ với cô thiếu nữ mà anh ta đã gặp được người yêu lý tưởng. Khốn nỗi, do tin rằng sẽ không bao giờ tìm lại được cô để kết duyên, Hãngri bèn quyết định phụng thờ thứ Tình yêu rộng lớn hơn mọi thứ tình yêu, đó là Tình yêu Chúa. Và sau đó anh ta trở thành Hiệp sĩ dòng Mantơ.

- Quả là một câu chuyện hay bởi vì nó chứng minh rằng không phải tôi chỉ toàn làm hư đàn ông mà cũng có làm một người thành chân chính hẳn hoi. Bây giờ ông ta thế nào rồi ?

- Sau đây ông ta là sĩ quan trên hạm đội Mantơ và trong một cuộc giao chiến với bọn Bachari ông ta bị chúng bắt và hành hình trên vùng núi Angiê bằng cách ném đá cho chết giống như với một số tu sĩ khác của chúng ta.

- Tội nghiệp chàng thị đồng.

Nàng mơ màng nói tiếp.

- Ta đã quên chàng rồi.

- Chao ôi! - Đột nhiên Lômenî kêu lên - Đây chính là thứ bổ sung thêm vào sức quyến rũ của bà. Sự lãnh đạm có thể nói là tàn nhẫn! Bà lãng quên tất cả những ai đã coi kỷ niệm về bà như mũi kiếm đâm vào giữa trái tim mà không sao rút ra được. Bà chóng quên, chính miệng bà đã thú nhận. Trừ một người!

- Còn với những người khác thì bà là gì ?...

- Một dấu hiệu của mâu thuẫn. Bà là một tiếng gọi, một tiếng kêu khiến chúng tôi cứ thế là tự tách ra khỏi bản thân, giống như trường hợp ông bạn Hãngri Rônhiê tôi vừa kể.

- Ôi, ông đừng tự dằn vặt như thế nữa - Angêlic phản đối - Chính bản thân các ông cũng chứa đầy mâu thuẫn. Tất cả các ông đều ích kỷ và vô ơn. Chưa có thì các ông kêu ca nhưng cái đang nắm trong tay thì các ông lại không biết hưởng.

Nghe ông nói, tưởng chừng tôi gây đau khổ cho mọi người chỉ cốt thỏa ý thích cá nhân, chứ bản thân tôi thì không phải chịu đau khổ bao giờ!

Ôn Chúa tôi đã

yêu một người và tôi không sao quên người ấy được. Đâu phải lúc nào người ấy cũng ở bên tôi ? Và tôi đã phải chịu bao nhiêu đau khổ của sự chia ly, nỗi khổ mà các ông tưởng chỉ các ông mới phải chịu!

- Tôi hiểu. Sung sướng thây kẻ nào được bà không thể quên!

Kỷ niệm về chàng hiệp sĩ Hăngri Rônhie xem chừng đã dịu bớt và bá tước quay trở lại vấn đề ám ảnh ông nhiều nhất.

- Cha Đóocgiovan từng nói rằng mục đích của chúng ta là làm sao trên trái đất này chỉ ngự trị một tín ngưỡng duy nhất.

Nàng đặt bàn tay lên cổ tay ông.

- Anh Lômêni thân mến, tôi với anh đều gánh chịu hậu quả bao cuộc chiến tranh tôn giáo kéo dài suốt hai trăm năm và đim châu Âu vào biển máu! Cũng chỉ vì người ta muốn trên khắp trái đất chỉ ngự trị duy nhất một tín ngưỡng. Thiết tưởng tôi với anh chúng ta nên cố xây dựng miền Đất Mới này thành nơi hoà bình.

Không được sao ?

- Bà nói nghe cũng có lý. Tôi không phủ nhận... Tuy nhiên Cha Đóocgiovan nghi ngờ bà là đúng. Ông ta sợ bà lung lạc ý chí của những con người đang làm nhiệm vụ thiêng liêng đưa đạo Cơ đốc thành tín ngưỡng ngự trị trên toàn thế giới. Cha Đóocgiovan coi bà là một chính khách nguy hiểm.

- Chính khách ? Tôi chỉ là một

phụ nữ.

- Và một phụ nữ tuyệt vời !

Và bá tước lại như bị nàng thu mất linh hồn. Ông ta nghiêng mình hôn tay nàng.

- Bà tha lỗi. Tôi chỉ là kẻ thô thiển. Xử sự của tôi đúng là xấu xa.

Trong hai ngày tiếp theo, Angêlic nhiều lần tranh luận với Lômêni, khi thì trên bờ, bước chân bên nhau dọc theo bãi trống, khi dưới tàu Cầu Vòng lúc bách bộ trên boong, sau bữa ăn có bá tước Perác hoặc các sĩ quan cùng dự, cũng có khi là ở nhà thờ ra sau buổi cầu kinh.

Nhiều lúc họ cười với nhau, lấy lại được tình bạn thân thiết ngày trước, nhưng cũng nhiều lúc bà tước Lômêni đột nhiên buồn bã, lộ vẻ băn khoăn, như thể ông ta sực tỉnh và thấy mình sắp sửa rơi xuống vực thẳm.

Giữa họ vẫn có một bóng ma lớn vờn, nhưng nhờ những cuộc trò chuyện này, Angêlic đã làm ông bá tước hết u mê, nhìn nhận tình huống tỉnh táo hơn. Nàng đã làm ông ta phải thừa nhận tình huống tỉnh táo hơn.

Nàng đã làm ông ta phải thừa nhận rằng sinh thời cha Đóocgiovan bao giờ cũng cố gọi cho mọi người nghi ngờ nữ giới. Bề ngoài ông ta làm ra vẻ lịch sự với phụ nữ nhưng trong thâm tâm luôn kỳ thị nữ giới!

- Ông ta là người không gặp may - Bá tước Lômêni thở dài - Mồ hôi mẹ từ nhỏ, ông tâm sự với tôi là thuở nhỏ xung quanh ông chỉ toàn phụ nữ thô lỗ, độc

ác, như những mù phù thủy cả. Ông ta nghi ngờ Phụ nữ, đăm nghi ngờ cả Sắc đẹp và đặc biệt là không tin vào Tình yêu...

- Bộ ba ấy là thứ hần học nhất.

- Đó là xác thịt... - Bá tước Lômêni chưa kịp nói hết câu.

Nhưng Angêlic đã cất tiếng cười vang.

- Thôi đi! Ông lại định thuyết giáo tôi ư? Xác thịt! Đó mới là điều tuyệt diệu! May mắn thay, và cũng hạnh phúc thay khi chúng ta đều được làm bằng xương thịt.

Rồi nắm tay ông bá tước, nàng kéo ông đến rìa mỏm đất nhô ra phía biển.

- Ông hãy nhìn kia!...

- Cái gì vậy ?

Bờ trên cao và nước ở tí bên dưới. Thuyền bè đậu chen chúc bên dải đất hẹp. Nhưng bầu trời phía xa lồng lộng màu vàng chanh và mặt biển lấp lánh như sơn mài.

- Các ông chỉ biết rung động trước bầu trời kia! Như thế chưa đủ đâu. Tôi đoán chúng đang ở ngoài ấy.

- Chúng là ai ?

- Khoan đã...

Vừa lúc ấy một vệt đen nhô lên mặt nước rồi chìm xuống. Tiếp theo là những vệt đen khác và tất cả trong một điệu múa kỳ thú. Những tia nước phun lên rất cao trước khi vệt đen chìm xuống, hất lên phía sau chiếc đuôi cá.

- Cá voi!

Quang cảnh thật hiếm hoi. Loài cá voi đã biến khỏi các vùng biển phía Nam, trốn lên đây, vùng nước lạnh giá này, để sản sinh ra những con cá voi nhỏ.

Tại đây chúng được sống yên ổn, thanh bình.

Angêlic thăm hện một ngày nào đó sẽ tới đây cùng với hai đứa con sinh đôi khi chúng cứng cáp.

GIỮA HAI THẾ GIỚI

4

Thế là họ đã gương buồm và rời bến Taduxác.

Angêlic phải mất vài tiếng đồng hồ mới nhận ra rằng nàng được ngồi một mình ngồi cạnh Giôphrây. Cả hai đều đã thoát khỏi những đám người phù phiếm. Họ được hoàn toàn tự do trên một con tàu. Đó là điều nàng quý hơn mọi thứ trên đời.

Ra đến cửa biển, họ nhìn thấy một chiếc tàu lớn trông như thuộc Hải quân hoàng gia hiện ra sau lớp sương che phủ bờ sông. Chắc nó định vào trú ở cửa sông. Con tàu lạ chạy vát một lát rồi đánh tín hiệu nguy cấp. Thận trọng, Perắc hạ thấp buồm xuống để giảm tốc độ rồi phái một chiếc xuồng loại tốt và tốc độ nhanh hướng về phía đó xem tàu bạn gặp khó khăn gì. Gió đang thổi mạnh và thật tiếc phải ghìm tàu Cầu Vòng lại. Những con tàu khác trong đoàn cũng phải giảm bớt tốc độ vì bá tước đờ Perắc thích tuân theo quy tắc của thương thuyền Hà Lan: một đoàn thuyền bao giờ cũng phải bám sát nhau.

Lát sau thuyền trưởng của con tàu lạ được chờ tới tàu Cầu Vòng và Perắc thấy đó đúng là một sĩ quan của Hải quân hoàng gia, bởi ông ta mặc áo chên màu

xanh biển thêu chỉ đỏ, dải băng chức tước chéo vai bằng xa tanh trắng, quần đen, tất lụa đỏ và mũ dạ đen có cắm lông chim, kiểu đồng phục sĩ quan do Thượng thư Cônbe quy định. Tay đặt vào đốc kiếm, ông ta tự giới thiệu hầu tước Phrăngxoá Extrê.

- Tôi nhận ra lá cờ của bá tước - Ông ta nói và cúi đầu rất thấp khiến chùm lông vũ quệt xuống sàn tàu -

Tôi may mắn đã được ông đến kịp. Bây giờ gặp ông lòng tôi vô cùng cảm kích không phải chỉ vì tôi biết ông sẽ giúp tôi vượt qua nỗi khó khăn mà còn vì lòng hiếu kỳ của tôi sắp được thoả mãn. Tôi đã nghe kể rất nhiều chuyện về bá tước cũng như về - Nói đến đây chàng hầu tước lại khoát mũ còn thấp hơn lúc trước hướng về phía Angêlic - Phu nhân, lừng danh về đức hạnh, về nhan sắc khiến không chỉ tôi mà cả bộ tham mưu hải quân cũng như toàn đoàn thủy thủ trên tàu của tôi thán phục.

Thấy Perắc không hề xúc động trước những lời ngợi ca của mình mà vẫn giữ vẻ mặt lạnh như tiền, chàng sĩ quan hải quân ngạc nhiên:

- Ông không hỏi, thưa bá tước, là tôi đã được nghe những chuyện kể về hai ông bà từ miệng của nhân vật quyền quý nào ư ?

- Tôi nghĩ không cần, thưa hầu tước. Bởi vì qua lời lẽ và cách diễn tả của ông, tôi đoán hầu tước đã nghe chuyện về hai chúng tôi tại Triều đình.

- Xin

thưa! Tôi sẽ không đánh cuộc gì với ông, thưa bá tước, bởi vì như thế tôi có nguy cơ sẽ mất rất nhiều lông

vũ trên mũ. Nhưng thiết tưởng bá tước cũng muốn biết cụ thể là từ miệng nhân vật nào trong Triều chứ ? Perắc mỉm cười. Chàng không thấy cần phải làm vừa lòng chàng quý tộc còn giữ những phong cách hoa mỹ kia. Chàng đáp:

- Tôi xin được mạnh dạn một chút để nói rằng, ông nghe từ miệng của khá nhiều người, bởi tôi biết xung quanh đức Vua có bao nhiêu mệnh phụ. Nhưng nếu hầu tước muốn tôi chỉ đích danh một nhân vật nào đó thì tôi xin nêu tên một người, đó là ông Vivon, vị Đô đốc, của các ông.

- Xin thưa một lần! Nhưng bá tước vẫn còn quá khiêm tốn. Phần tôi tôi xin nêu tên một nhân vật khác còn cao hơn, đó là đích thân Hoàng thượng. Và bá tước nói đúng khi nêu tên Ngài Đô đốc, vì mọi chuyện về hai ông bà cũng như chuyện về những ai chu du trên biển đến được tai Hoàng thượng và Triều đình đều do Ngài Đô đốc đem đến trước tiên.

Trong lúc họ nói chuyện, thủy thủ trên hai con tàu phải vất vả để giữ cho chúng đứng yên trên mặt nước vì gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm.

- Thưa hầu tước Extrê - Perắc nói - Chắc ông đã thấy là tàu chúng tôi xuôi dòng và lại thuận chiều gió.

Chúng tôi đang cần tận dụng điều thuận lợi này cho nên xin cho biết

ngay, chúng tôi có thể giúp đỡ gì ông ? Tàu ông bị hư hỏng chằng ? Hay ông cần hoa tiêu để đưa tàu ngược sông Xanh Lôrăng ? Ông có biết hướng gió này thuận lợi cho chúng tôi nhưng lại trở ngại cho ông không, nếu ông muốn ngược lên đến Kêbéc ?

- Kêbéc ? Nhưng tôi không định đến đó. Mà tôi đến đó để làm gì kia chứ ?

Ông ta đưa tay về phía thượng nguồn ý nói ông ta chẳng ưa gì bọn mọn rợ ở sâu trong đất liền.

Extrê tỏ ra bực bội là do rủi ro mà ông lạc vào cửa sông này. Và ông kể lại chuyến đi cũng như những tính toán sai lầm của ông. Trước đây hai tháng ông ta rời bến cảng Brex ở bờ biển Brotanhơ (1. Thuộc Đông bắc nước Pháp) , mang trong tim óc một mục tiêu rõ ràng. Ngón tay ông trở điếm tận cùng phía Bắc trên bản đồ, nơi các nhà địa lý học đều vẽ bằng những đường nét mập mờ, bởi vì chưa thấy mấy ai đến đó và họ chưa biết nơi đó có thực vật không hay chỉ là một vùng đất trơ trụi.

Extrê thuộc số những người được mệnh danh là "mê băng giá". Họ khao khát được thấy ánh sáng Địa cực chiếu lên quân phục của họ. Họ đông hơn người ta tưởng và không hề ngần ngại xuống tàu vượt biển để được nhìn thấy nơi mặt trời chỉ chạy men theo đường chân trời mà không hề lặn. Và con tàu của họ băng trên làn nước biển xanh biếc, bên những vách đá phủ băng vĩnh cửu sáng loé như kim cương hoặc lướt giữa những tảng băng nổi lênh bênh, nơi những nơi chứa đầy vàng bạc và đá quý.

Lúc đầu, họ ôm hy vọng tìm được con đường sang biển Trung Hoa ngắn hơn đường bộ. Sau đấy là giấc mơ vàng. Và gần đây là ước mơ kiếm được thật nhiều lông thú quý trong những đài nguyên băng giá. Cuối cùng nhiều người khao khát đi chỉ đơn thuần là được nhìn thấy những phong cảnh kỳ lạ và biết đâu không cứu được những tốp người nào đó đang bơ vơ đói khát trên những tảng băng trôi.

Nhưng người "mê băng giá" này là loại đặc biệt trong đám các nhà thám hiểm.

Extrê thuộc loại người kỳ quái này. Mới đây ông ta vừa rời Vịnh Huytxông, nơi trong vòng sáu chục năm nay đã được cấm đủ thứ cò của các nước Pháp, Anh... Những cây thập tự, thậm chí cả một khẩu đại bác Đan Mạch bị bỏ lại, chứng tỏ các nhà thám hiểm của nhiều nước vẫn tiếp tục tìm đến đó. Đối với hầu tước Extrê chuyến đi khá suôn sẻ, không gặp khó khăn nào lớn thời tiết lại thuận, mặc dù mới giữa tháng bảy mà biển đã đầy những tảng băng đủ mọi hình thù bập bênh trên sóng.

Trên đường về nhà, tàu Vô địch của ông ta bắt

gặp một hạm tàu của Hải quân Anh đang đi lùnh sục, Extrê vội vã chạy trốn. Cuộc đuổi bắt diễn ra quyết liệt Extrê không còn cách nào khác là dám mạo hiểm xông vào vì như thế là vi phạm hoà ước đã ký kết giữa hai đế quốc.

Để chắc chắn hơn, ông ta đã men theo bờ biển phía Nam của vùng đất thuộc Pháp ở Tân thế giới này, định đến trú ở cửa sông Matan. Bây giờ thì nguyện vọng của ông ta là trở châu Âu, nhưng vẫn còn lo chiếc hạm

tàu của Hải quân Anh kia có thể đang đón đường, đợi tàu Vô địch ra là chớp. Cho nên ông ta ngó ý nhờ Perắc hỗ trợ. Perắc đáp:

- Xin ông hiểu cho rằng, mặc dù rất muốn giúp ông tôi cũng không thể gây hiềm khích với nước Anh. Chuyện ấy sẽ gây cho tôi rất nhiều khó khăn sau này đồng thời lại đẩy tôi vào trách nhiệm nặng nề nếu như xảy ra xung đột vũ trang giữa hai nước.

- Tôi đâu dám đòi bá tước như thế. Tôi chỉ xin ông cho tàu tôi được nhập vào đoàn tàu của ông và nấp dưới lá cờ của ông. Sau khi vượt qua mũi Gaxpê tôi sẽ tách. Tôi nghĩ ra đến đó không còn đáng ngại nữa, trừ phi con hạm Anh kia chịu khó kiên nhẫn đợi tôi ngoài ấy và tóm tôi bên ngoài hải phận này.

- Được ! Tôi không thể từ chối giúp đỡ một đồng bào.

Đoàn tàu đi yên ổn. Hầu tước Extrê nhiều lần được mời sang tàu Cầu Vòng dự bữa ăn trưa hoặc tối.

Ngay từ bữa mời khách đầu tiên, Angêlic đã nhận thấy sự vắng mặt của bác đầu bếp Tixô. Đến bữa thứ hai cũng lại thế. Nàng đoán đây không phải chuyện ngẫu nhiên. Bác đầu bếp không lảng tránh câu nàng hỏi:

- Tôi không muốn hầu tước Extrê nhận ra tôi. Ông ta hay vào triều và rất có thể trí nhớ của ông ta tốt.

Tixô đã từng là đầu bếp của đức Vua. Về quá khứ của bác ta hai vợ chồng Perắc ít biết, có chăng chỉ biết bác đã phải "vượt ra khỏi biên giới" để tránh mặt, vì bác biết quá nhiều chuyện bí mật trong cung đình.

- Nhưng thời gian ở Kêbéc bác đi cùng với chúng tôi và cũng tiếp nhiều khách trong nước mà bác không sợ lộ tung tích. Nhất là hồi đó có vị khách trong nước mà bác không sợ lộ tung tích. Nhất là hồi đó có vị khách là một Đức ông trong triều và bí mật đến trú tại nhà chúng tôi dưới một cái tên giả ?

- Đầu bếp và người nấu thức ăn cho hoàng thượng đông lắm. Cả một quân đoàn chứ không ít. Ngài Vivôn thì tôi đã từng hân hạnh bung thức ăn đến cho Ngài tại Hoàng cung, nhưng Ngài không để ý đến tôi trong tất cả đám người hầu bàn lúc bấy giờ.

Còn hầu tước Extrê này thì khác. Ông ta là người thân tín của một Đức ông mà tôi đã giúp trong mấy công việc bí mật. Tôi biết là Đức ông ấy muốn giấu

kín và rất muốn làm cách nào để tôi không lộ những chuyện ấy ra. Khoản tiền thưởng khá lớn đủ tôi cao chạy xa bay. Từ đó đến nay không ai biết tôi ở đâu. Tuy nhiên loại người biết nhiều chuyện bí mật như tôi dù ở đâu cũng không thể coi là đã được an toàn.

- Tôi hiểu, bác cứ tạm nghỉ. Mấy người giúp việc của bác đã được bác dạy bảo kỹ lưỡng nên phục vụ chúng tôi rất tốt. Vài ngày nữa tàu tới Môn Gaxtrê, hầu tước Extrê sẽ tách ra để trở về châu Âu. Và tôi không tin rằng người Anh sẽ tấn công chúng ta.

Angêlic nhìn chàng hầu tước ba hoa Extrê bằng còn mắt khác. Đằng sau con người "băng giá" là kẻ triều thần. Chỉ đợi chuyến đi kết thúc, con tàu thả neo xong là ông ta sẽ lập tức rời khỏi cảng, bay về Pari gặp lại bạn bè, nịnh nọt các mệnh phụ có thế lực và các ông lớn trong triều đình ở Vecxay.

Muốn kiếm chác tiền bạc cho nhiều, muốn chóng thăng quan tiến chức, người ta phải khôn ngoan mánh lới, vây quanh ngài vàng.

Câu chuyện của bác đầu bếp Tixô tưởng như không quan trọng nhưng lại một lần nữa chứng thực những điều ám ảnh trí óc Angêlic từ khi nàng đến vùng La Mácxì và khi nàng nhớ lại âm mưu độc ác của Varănglơ.

Tình trạng ám hại nhau bằng thuốc độc trong triều đình hiện nay ra sao rồi ? Làn sóng tội tệ ấy vẫn còn tiếp diễn hay đã kết thúc ? Bởi vì đúng là một làn

sóng !... Theo cách nói của ông Vivôn, em của phu nhân Atênai đơ Môngtexpăng. Ông ta rất ngạc nhiên khi nghe đến những "món xúp mười một giờ" được dùng để loại trừ những ai vướng chân, chẳng hạn một ông chồng già, một địch thủ trong tình yêu... Và những buổi "lễ cúng ma quỷ" để cầu giàu sang, quyền thế... cũng như đủ các loại bùa ngải. Tất cả đều do những đồng cốt cung ứng.

"Mọi người đều làm thế cả..." ông Vivon nói và nhìn nàng bằng cặp mắt thương hại, dè bieu, như nàng là một mục nhà quê dốt nát không hiểu biến chút gì về sinh hoạt của giới thượng lưu cung đình.

Những lá thư nàng nhận được của người thân và bè bạn trong Triều tả rất tởm các hội hè, tiệc tùng cùng đủ mọi trò du hí tại điện Vécxay nhưng không hề đụng đến hoạt động của những mục đồng cốt kia. Mà đây là điều dễ hiểu. Ai dại gì đem viết lên giấy những điều có thể gây nguy hiểm cho họ. Lời nói miệng đỡ nguy hiểm hơn. Chúng ra khỏi miệng là bay theo gió, nhất là nếu chỉ có hai người và nơi trò chuyện lại vắng vẻ chẳng hạn như tại đây, dưới là nước, trên là trời, xung quanh là khoảng không bao la, đặc biệt là tại miền cực bắc hoang vu này.

Angêlic nghĩ cách moi của chàng hầu tước Extrê vài điều bí mật xung quanh những chuyện xảy ra ở chốn cung đình nước Pháp. Nàng cam đoan với ông ta là không sợ ai nghe trộm đâu.

Tuy vậy Extrê vẫn đưa mắt dò xét, lúc nàng khoác tay dẫn ông ta lên boong thứ hai ra tận mũi tàu. Cảm thấy ông ta đã có phần yên tâm nàng mới lựa lời hỏi xem sự thật là thế nào, tại sao Phu nhân Môngtépăng (1: Nữ hầu tước Atonai Môngtépăng (16040 - 1707) nhân tình sủng ái của Vua XIV và có tám con riêng với Vua) lại bị thất sủng, như thư từ nàng nhận được từ Triều đình gần đây báo tin.

- Tôi không tin có chuyện ấy! Hầu tước là người sống trong triều, xin hãy cho tôi biết sự thật là thế nào? Phải chăng bà Atenai Môngtépăng đã thôi không nhờ mục đồng cốt của bà ta? Hay mục đồng kiếm bẫm quá đã bỏ nghề, không chịu giúp các bà quyền quý trong triều nữa?

Đến lúc này thì hầu tước Extrê không nhịn nổi. Nhưng ông ta vẫn cẩn thận đưa mắt ra sau lưng và chỉ nhìn thấy làn sương mù nhuốm ánh nắng đang bao trùm và những con chim biển đập cánh giữa không trung. Ông ta thấy rõ nói đây cách xa với cung điện Vécxây biết chừng nào.

- Hầu tước hãy cho tôi biết đi! - Angêlic năn nỉ thêm lần nữa - Tôi sống ở đây, bị cắt mọi liên lạc với triều đình, ông thấy rõ rồi đấy. Nói với tôi ông sẽ không phải lo gì hết. Tôi ở tận nơi hoang vu này, làm hại ông thế nào được mà ông ngại?... Và tôi cũng không thuộc phe cánh nào... Nhưng ông hiểu cho, tôi cũng tò mò như bất kỳ người đàn bà nào và tôi rất thèm được nghe những chuyện xảy ra ở chốn triều đình cùng tình hình của những nhân vật tôi quen biết. Thế nào rồi cũng có lúc tôi về Pari chứ, cho nên tôi cần phải biết tin tức về họ. Ông thừa biết rằng chẳng ai lại viết những chuyện đó trong thư, bởi lẽ rất có thể một thám tử nào đó lén bóc ra. Ông hầu tước, ông hãy chiều một phụ nữ và kể tôi nghe những chuyện bí mật ấy. Tôi sẽ rất biết ơn ông...

Ngập ngừng một chút rồi Extrê làm một cử chỉ tỏ ý bằng lòng. Ông ta hiểu rằng không nên làm mất lòng nàng. Tiếng tăm và uy tín của hai vợ chồng Perác đang tiến triển rất nhanh trong triều. Hai con trai của họ được giao những công vụ quan trọng và đang được Đức Vua quan tâm. Và lại, ông ta đưa mắt một lần nữa nhìn ra phía xa, đây không phải là hành lang trong điện Vécxây, lâu đài Xanh Giéc mạnh hoặc Hoàng cung. Ông ta thấy có thể tự cho phép mình chiều vị phu nhân này để về sau, biết đâu chẳng có lúc phải nhờ vả khi nàng trở về bên cạnh Đức Vua.

- Thôi được! Về chuyện thất sủng của phu nhân Atenai xinh đẹp thì tin tức của bà nhận được đã lạc hậu rồi. Trước khi rời cảng Brex tôi có ghé qua kinh đô Pari để nhận chỉ thị của Ngài thượng thư Bộ Thuộc địa, tôi được tin phu nhân Atenai Môngtépăng, bạn bà, đã trở về Vecxay và còn được Hoàng thượng sủng ái hơn trước kia nhiều. Đúng là lúc trước đường công danh của phu nhân có trục trặc. Phu nhân đã to tiếng với Hoàng thượng và bị Người giận. Và lại, đây cũng không phải lần đầu tiên phu nhân gặp chuyện không may như thế. Cách đây ba hay bốn năm gì đó, phu nhân Atenai Môngtépăng đã một lần bị Hoàng thượng đày ra lâu đài Xanh Giéc mạnh mất vài tháng. Nhưng sau đó thì phu nhân được Hoàng thượng triệu về, liên tiếp sinh hạ hai công tử và nghe đâu sắp được Hoàng thượng ban cho danh hiệu là Hoàng tử chính thức.

- Tin của hầu tước không làm tôi ngạc nhiên chút nào, bởi tôi tin rằng Hoàng thượng không thể nào thiếu phu nhân Môngtépăng! Bà ta đẹp, nồng nhiệt đến thế, làm sao Hoàng thượng có thể hờ hững được.

- Không phải chỉ có thế! Lúc này bà hỏi tôi về chuyện mục đồng cốt của phu nhân Môngtépăng là rất đúng

lúc. Tôi không phủ nhận sắc đẹp siêu đẳng của phu nhân với Hoàng thượng suốt trong mười ba năm trời, nhưng tôi cũng phải nói rằng số vàng mà phu nhân ních chật tủ của mũ đồng cốt kia đã tạo nên sức mạnh không vừa.

Angêlic nở một nụ cười tán thành.

- Vậy là mũ đồng cốt Voadhan vẫn hành nghề ? - Nàng hạ thấp giọng.

- Còn phát đạt hơn ngày trước! Bây giờ cả kinh thành Pari thi nhau chạy đến nhờ mũ ta. Những nhân vật quyền quý nhất trong triều... Nhất là từ khi mũ ta giúp phu nhân Môngtexpăng kết quả thì phòng khách của mũ ta tấp nập suốt ngày đêm. Còn về phu nhân Môngtexpăng thì chắc chắn bà biết rõ phu nhân?... Liệu phu nhân Môngtexpăng có chịu để một phụ nữ nào tranh chỗ không?... Không, và tương lai cũng sẽ không. Một nhân tình khác, cho dù xinh đẹp tài bà đến mấy, cũng chẳng thể được Hoàng thượng sủng ái lâu và rồi cũng phải lui xuống hàng đứng sau như tất cả các nhân tình khác của Người.

- Phu nhân Manhtonông (1: Còn có tên là nữ hầu tước Ôbinhê (1635 - 1719) goá chồng, được giao việc nuôi nấng các con riêng của Vua Lui XIV với phu nhân Môngtexpăng và sau khi hoàng hậu Mari - Têrêđơ mất, bí mật làm lễ cưới với Vua) chẳng hạn! - Angêlic thốt lên, trong lòng đầy lo lắng cho người bạn gái thân thiết của nàng, đồng thời cũng từng là bạn thân của phu nhân Atênai Môngtexpăng.

Nhưng Atênai lo mất vị trí bên cạnh Vua, không còn nghĩ gì đến tình bạn thưở trước nữa, quả có như thế.

Extrê nhún vai:

- Không phải phu nhân Manhtonông mà một phụ nữ khác mới đến là tiểu thư Xcôray, có làn tóc vàng óng và mới mười tám tuổi. Hoàng thượng của chúng ta đã lên đến cái tuổi thích con gái loại choai choai.

- Nhưng tôi lại nghe tin phu nhân Manhtonông...

- Tôi không đánh giá thấp sự ưu đãi của Hoàng thượng dành cho cô giáo nuôi dạy các con riêng của Người. Người đã ban cho phu nhân Manhtonông tước hầu thì đâu phải là thường. Tuy nhiên phu nhân quá hiền lành, chỉ chăm nuôi dạy những đứa con riêng mà Hoàng thượng quảng cho bà và che chở chúng khỏi sự hành hạ của mẹ chúng để mẹ chúng còn lo "quạt ngã" các địch thủ! Hai việc lấy lòng Hoàng thượng và đánh đổ các địch thủ đủ chiếm hết thời gian của phu nhân Atênai Môngtexpăng rồi. Mỗi ngày người ta đưa thêm những chất độc quái đản vào cung điện. Năm ngoái Hoàng thượng bị một trận ốm khá nặng, không phải là cảm cúm thông thường. Phu nhân Môngtexpăng đánh tiếng rằng, bà ta có dính phần vào nguyên nhân làm Hoàng thượng ốm. Bà ta bảo, Hoàng thượng hờ hững với bà ta thì thà để Hoàng thượng ốm còn hơn là để Người khoẻ và lôi những nhân tình khác vào long sàng.

- Nếu quả như vậy, thừa hầu tước Extrê, sao ông không nghĩ đến việc nhắc Hoàng thượng cảnh giác bằng một cách nào đó ?

- Ôi, bà điên à, thừa bá tước phu nhân đơ Perắc? - Extrê nói và nhìn nàng bằng cặp mắt giễu cợt - Những điều bà và tôi biết, tất cả mọi người đều biết, nhưng không ai nói với ai. Nếu lọt đến tai Hoàng thượng thì lập tức sẽ có vái kẻ bị "bốn ngựa phanh thầy" ngay...

Câu của ông ta gợi lên cho nàng một nỗi khiếp đảm !

Hình phạt ông ta vừa nhắc tới là dành cho những kẻ bị kết tội "giết Vua", không phải chỉ những người giết Vua thật mà cả những ai chỉ mới có ý định giết Vua! Tội nhân bị trói hai tay và hai chân vào bốn sợi dây thừng để cho bốn ngựa kéo ra bốn phía, kết quả là mỗi con lôi đi một mảnh thân thể.

- Nhưng ông nghĩ sao, thừa hầu tước - Angêlic thềm thì giọng run rẩy - Có thật là phu nhân Môngtexpăng bỏ thuốc độc cho Hoàng thượng không ?

- Tôi không hề nói gì hết - Viên sĩ quan Hải quân chối phắt.

Có vẻ ông ta ân hận đã trót lỡ miệng. Nhưng thấy vẻ mặt khản khoản chờ đợi của nàng, ông ta không nhận được mà nói thêm.

- Đây không phải thuốc độc chết người mà chỉ là thuốc mê. Bà nhân tình sủng ái của Hoàng thượng bỏ vào thức ăn để Người mê mệt mà thôi. Và tôi dám nói là việc làm đó đã đạt kết quả đúng như bà ta mong muốn. Thậm chí còn vượt cả sự mong muốn. Bởi vì những chất thuốc mà Hoàng thượng ăn lẫn trong thức ăn của Người đã khiến

Người thêm thường đến mức phu nhân Manhtonông phải rầu lòng. Hoàng thượng tuy không bỏ rơi bà, tôi tôi vẫn thích trò chuyện với bà, nhưng bà thoái thác chuyện kia. Và thế là lần lượt cả một loạt tình nhân nối tiếp nhau: Phu nhân Lubinhi, phu nhân Rôsinh Tôông... Người ta bảo Hoàng thượng không chê ai hết và tôi dám kể thêm cả đám thị tì của Hoàng hậu, những cô hầu phòng... Đã từ khá lâu, một trong mấy cô con gái của phu nhân Môngtông thường thay mẹ đến hầu hạ Hoàng thượng trong những hôm Người khó ở. Cô ta đúng là một thứ dâm phụ và nghe đâu đã sinh một con với Hoàng thượng...

Nhưng trường hợp người phụ nữ được Hoàng thượng sủng ái gần đây nhất thì hình như lại khá đặc biệt. Bà ta làm Người say đắm không phải chỉ bằng mái tóc vàng óng và tuổi trẻ... Những người biết rõ Hoàng thượng và đã sống lâu trong Triều cho rằng bà ta có một thứ mà làm cho Hoàng thượng say mê mệt.

- Thứ gì ?

- Tên của bà ta.

- Bà ta tên là gì ?

- Angêlic!...

Extrê nhăn mũi về đồng loã nhìn nàng, rồi phá lên cười, ngửa đầu ra phía sau. Và đệm theo tiếng cười ấy là tiếng kêu chói chói của những con chim biển Goêlăng, những con hải âu. Chúng lướt qua trên đầu họ và đập cánh âm ỉ như thể tức giận điều gì đó.

Đột nhiên Extrê đưa tay trở ra phía trước.

- Ôi, bà nhìn kia !...

- Cái gì vậy ? Tàu nước Anh chẳng ?

- Không! Kia cơ mà!... Những mảng màu lung linh.

Angêlic nhìn theo hướng ông ta trở và thấy bên trên bóng đen mờ do sương mù phủ lên những dãy núi phía xa, một vầng sáng màu hồng nhạt đang lan tỏa, kèm theo một quầng màu xanh ngọc che kín mặt trời rồi đến một đường viền màu vàng óng. Tất cả những thứ đó tan đi rất nhanh nhưng vẫn đọng lại khá lâu một vòng tròn nhỏ và sáng chói.

- Bình minh Bắc cực! - Extrê thốt lên bàng hoàng - Lạy Chúa, kỳ diệu thật ! Vào mùa này hiện tượng kia vô cùng hiếm hoi. Đúng là một điềm gì đó! Trời chuyển lạnh. Những tảng băng sắp to lên và phủ kín mặt biển. Hạm tàu của bọn Anh chắc chắn sẽ phải chạy vội, nếu không muốn chết rét ở pháo đài Ruype vì tôi đã đốt hết nhà cửa của chúng ở đó rồi.

Ông ta lại cười hô hô và lần này tiếng cười khác hẳn lúc trước. Ánh nắng của vầng mặt trời vô hình dội lên khuôn mặt Extrê đã chùi sạch phấn sáp, chỉ còn những vết đen sạm do băng giá. Và bỗng nhiên nét mặt ông ta có dáng của một đứa trẻ táo tợn.

- Miễn là bọn chúng không đón đường tóm tôi ở đâu kia eo biển.

Extrê vội vã quay về tàu của ông ta để chuẩn bị đón những bất trắc.

Sau khi vượt qua đảo

Angticôxti, một cù lao lớn chỉ có toàn gấu trắng và chim biển, nguy cơ chạm trán chiến hạm Anh coi như không còn nữa. Extrê leo lên boong lần cuối cùng với viên sĩ quan trợ lý, để chào cáo biệt và cảm ơn.

BẢY LÁ BÀI THỨ BA

Mỗi lần Angêlic trở lại Gunxbôro, mỗi lần thấy màu hồng ngọt ngào của hai trái đồi lớn báo hiệu đã sắp đến nơi, nàng lại thấy trong lòng trào lên một niềm vui sướng.

Những gian truân và bạc đãi mà mảnh đất này đã không hề ngần ngại gay ra cho nàng cũng như sẽ gây thêm nữa không còn có ý nghĩa gì hết.

Trong con mắt nàng, tất cả những thứ đó đều nhuốm vẻ thần tiên! Nàng nhớ lại cái giờ phút sau đó, tai nàng nghe thấy tiếng dây xích đang trở ra để thả neo, ghim con tàu lại, kết thúc chặng đường dài đầu tiên trên sông nước, còn nàng thì đứng trên boong tàu nắm tay bé Ônôrin. Cùng với kỷ niệm trên vang lên trong đáy lòng nàng tiếng kêu lặng lẽ của biết bao kẻ đã phải chịu hành hạ, nay thoát khỏi ngục tù cũng như cái chết, họ đang thềm được quỳ gối xuống và nói: " Ôi, thế giới mới đây rồi!..."

Mọi thứ đều có thể xuất hiện trên vùng đất mới mẻ này, nàng nghĩ như vậy và nàng sẵn sàng chấp nhận. Bởi vì rốt cuộc họ đã thoát cảnh đọa đày và trở lại thành người tự do!

Mỗi lần trở về Gunxbôro nàng đều trải nghiệm lại cái giây phút kỳ diệu ấy và một dòng máu mới mẻ như chảy vào huyết quản khiến nàng thấy phấn khích.

Ngồi vào chiếc xuồng đưa họ vào bờ, nàng ngẩng đầu lên mỉm cười, ngắm phong cảnh quen thuộc. Được vài trăm sải, nàng mới kịp nhận ra là trên bờ có một cái gì đó không bình thường, giống như vẻ lạnh nhạt mà nàng đã vất phải hôm đến Kêbéc mùa hè vừa qua.

- Sao... không thấy ai ra đón mình nhỉ - Nàng quay sang Giôphrây hỏi.

Mà đúng vậy, chưa bao giờ họ thấy bên Gunxbôro vắng lặng đến như vậy. Kể ra cũng không phải hoàn toàn vắng.

Vẫn có những thủy thủ lẫn thung hàng hoặc dạo chơi nhân lúc tàu coả họ thả neo. Nhưng hai vợ chồng không nhìn thấy ai là người quen biết. Không thấy những tấm áo dài màu sẫm của phụ nữ Tin lành ở La Rosen. Không thấy đám trẻ giẫm lên những vũng nước chạy ra đón. Không thấy những nhân viên cảnh sát mặc đồng phục đứng đợi. Cũng không thấy những cặp vợ chồng gồm những chàng cướp biển, quân của Côlanh ngày trước kết duyên với những cô gái của Nhà Vua hoặc với những cô gái xứ Acadi.

Chẳng lẽ dân cây, thợ thủ công và dân buôn bán đều bận rộn đến nỗi không thể gác công việc lại ra đón

thuộc địa của nước Pháp này. Chàng đã bỏ ra bao công sức tạo dựng cho nó bộ mặt như ngày nay ?

- Vừa rồi ta có bắn đại bác báo hiệu không nhỉ - Angêlic hỏi, vì nàng không thấy có một biểu hiện gì chứng tỏ trên bờ đã nhận được tín hiệu do họ chung lên trước khi cập bến.

Nhìn kỹ, nàng thấy các mái nhà vẫn toả khói, chứng tỏ có người ở. Và lẫn trong đám thủy thủ trên bến, nàng thấy có một ông già vừa đi đi lại lại thanh thản vừa đùa giỡn với con chó của ông ta. Như thế có nghĩa là thành phố cảng này vẫn thanh bình, không phải đang đối phó với một cuộc tấn công nào.

Hai vợ chồng nhìn mãi vẫn không thấy bóng dáng Côlanh Patuyren cùng với đám tùy tùng của ông ta. Trong đầu Angêlic lần lượt diễn ra hình ảnh những biến cố có thể đã xảy ra tại đây: bọn cướp biển tاید đảo Rùa thuộc Pháp hoặc tại đảo Giamaica thuộc Anh đã chiếm Gunxbôro chăng ? Hay những bộ lạc da đỏ, Irôco Abênaki đã tàn sát hết dân chúng ở đây ? Hoặc quân Anh từ Maxasuxét dưới sự chỉ huy của Phíp đã cướp lại được thành phố ? Vì vị trí này vẫn là nơi tranh chấp từ lâu giữa hai nước. Ít nhất thì cũng có khả năng số dân theo Tin lành đã bỏ sang sinh sống ở vùng đất thuộc Anh, bởi vì trước đây Angêlic loáng thoáng nghe thấy bọn họ bàn tán như vậy ? Hoặc cũng có thể là dân chúng tại đây, do chia rẽ, đã đánh giết lẫn nhau, bởi họ quá khác biệt nhau; có người theo Cựu giáo, có người theo Tin lành, nhiều tên đã từng là cướp biển và nhiều người là tư sản ngoan đạo... Nếu như vậy thì hầu tước Vinlo Đavrây quả đã tiên đoán chính xác!

Tuy nhiên lá cờ màu xanh biển với gia huy màu bạc của bá tước đờ Perác vẫn phấp phới bay trên đỉnh

pháo đài, giữa hai lá cờ khác, một của Quân đội thành La Rôsen, một của cộng đồng người Oaxulin tại Kêbéc mà Giôphrây và Angêlic đã đem tặng Côlanh cùng những chiến hũ của ông hôm họ trở về Đất Mới thuộc Pháp sau chuyến đi đầu tiên. Nhìn ba lá cờ tung bay, hai vợ chồng tin rằng mọi người vẫn còn ở đây. Và lúc đến gần họ mới nhận thấy là nhà cửa tuy đều có người nhưng cửa sổ và cửa ra vào đóng im ỉm, thậm chí còn có vật chắn.

Thôi, hiểu rồi! Bệnh dịch! Angêlic hoảng hốt nghĩ, có thể là bệnh dịch hạch mà cũng có thể là dịch đậu mùa.

Nhưng nếu vậy thì Côlanh tất phải treo cờ đen lên nóc pháo đài chứ ? Hay là vị Thống đốc này cũng lại bị lây bệnh và chết rồi ? Nếu thế thì đúng là dân chúng ở đây đang bối rối vì mất người chỉ huy.

Thế rồi một ý nghĩ lướt qua trong óc khiến nàng lạnh người; Con Quỷ cái đã sống lại và đang hoành hành. Nếu đúng vậy thì quang cảnh Gunxbôrô tiêu điều là phải. Một điều đã rõ ràng: LỜI NGUYỄN đang bay lượn trên thành phố cảng này! Một nỗi kinh hoàng.

6

Mũi xuồng đặt nhẹ lên cát. Trước mặt là dốc lên bãi cao, nơi người ta chắt hàng hoá để tránh thủy triều. Nhưng mũi xuồng quay ra. Đờ Perắc vừa lệnh cập bến ở chỗ khác. Họ tiến lên tận đầu bãi, gần cầu tàu mới làm với những chiếc cột chống xuống nước và chạy khá xa ra ngoài vũng. Một con đê dẫn thẳng tới hiệu ăn của bà Care, tên là Nhà hàng - dưới - chân - pháo - đài, nơi du khách các quốc gia khi đến cảng này thế nào cũng phải vào để uống ly rượu vang Pháp đầu tiên. Nhưng hôm nay nhà hàng cũng vắng vẻ, cửa ra vào và cửa sổ đều có chướng ngại vật. Bá tước Perắc vốn ngại những ngôi nhà âm u nên quyết định lên bờ ở nơi hơi xa một chút.

Angêlic được hai thủy thủ nhắc bồng đưa lên bờ để khỏi làm ướt đôi giày xinh xắn đúng một Pari mà nàng có ý xỏ chân vào để chào mừng bè bạn ra đón.

Trong bộ chế phục gia nhân nhà vọng tộc màu đỏ rực, lão Xiriki bước ra khỏi bóng đen của một con thuyền, theo sau là bà vợ tên là Pôlơ xinh đẹp. Bà vẫn giữ

dáng đi vương giả mặc dù phải khoác trên người bộ váy áo diêm dúa để che thân hình loã lồ, tuyệt đẹp của phụ nữ xứ Xudăng bên trong. Những đường nét man rợ trên mặt bà đã được thay thế bằng vẻ đĩnh đạc của những Nữ hoàng đất Xaba.

Bà bế một đứa trẻ da đen bóng và xinh đẹp như búp bê đang ngơ ngác nhìn người lạ.

Cậu con trai lớn của bà, sinh ra giữa rừng rậm châu Phi và đã bị bán cùng mẹ vào tay bọn buôn nô lệ, khoảng mười tuổi, có đôi chân ngắn cùn cõn và chiếc đầu to tướng, được mệnh danh là "thằng phù thủy" theo sau bố mẹ. Nhìn cái gia đình bốn người ấy, thấy ngay họ đang hạnh phúc, nhất là đứa trẻ sơ sinh, há cái miệng nhỏ xíu chưa mọc răng ra cười, lão Xiriki trịnh trọng cúi đầu chào và trở đứa con mới đẻ:

- Tôi rất hân hạnh được giới thiệu với hai vị khách quý con gái của chúng tôi tên là Dôê - Giọng ông ta hồ hởi.

Đứa bé gái mới được hai tháng nhưng tai đã đeo hai chiếc vòng nhỏ xíu bằng vàng, trông mới đẹp làm sao. Lão Xiriki giải thích: " Dôê" tiếng Hy Lạp nghĩa là Cuộc sống, thậm chí là Tinh chất của sự sống.

- Quả là một tin mừng lớn - Perắc nói.

- Còn những người khác đâu cả ? - Angêlic hỏi sau khi chủ khách đã chào nhau xong xuôi - Sao lại có mỗi gia đình ông thế này, Xiriki ?

- Hay không ai nghe thấy tiếng đại bác báo tin

chúng tôi đã đến ? - Bá tước đờ Perắc hỏi - Không thấy cả ông Thống đốc Patuyren. Có chuyện gì đã xảy ra tại Gunxbôrô chẳng ?

- GIÓ CỦA QUỶ ĐÃ THÔI TỚI ĐÂY - lão Xiriki đáp, làm một cử chỉ giống như vị thánh trong Kinh

Phúc âm đang báo cho dân chúng biết một điều gì đó - Một số người đã lánh khỏi đây. Một số ẩn náu trong nhà. Nhưng hai ông bà đừng lo. Những ai lánh đi sẽ trở về và những ai đóng chặt cửa rồi sẽ mở ra ...

- Đến bao giờ ?

- Khi nỗi hoảng sợ của họ tan biến... Khi những nguyên nhân làm họ khiếp sợ bị đánh tan.

Chú bé " thẳng phù thủy" lặng lẽ trở tay về phía xa trên bờ biển và mọi người đều quay đầu về hướng ấy.

- Kia rồi! Ông Thống đốc.

Côlanh Patuyren sai những bước chân dài và thỉnh thoảng lại đưa tay làm một cử chỉ mừng rỡ và ngạc nhiên. Khi còn ở khá xa ông đã nói lớn:

- Hồng quá! Tôi có nghe thấy tiếng súng đại bác nhưng lúc nào tôi đang ở tận Vũng Xanh và từ đó đến đây phải đi bằng đường bộ thành thử...

Lúc ông đến gần, thấy rõ vẻ lo âu trên khuôn mặt ông. Và Angêlic lần này không thấy cái nhìn như thường lệ của đôi mắt xanh kia lướt nhanh qua, mà bao giờ cũng khiến nàng xúc động mạnh mẽ.

- Tàu Táo tợn của ông của ông Vanoric cập bến sáng nay và tôi phải ra dẫn họ vào bến... Nếu biết tin hai ông bà sớm hơn. Tôi đã lo những

kẻ xấu bụng kia làm trò gì, nhưng may, yên ổn cả.

- Nếu bảo yên ổn thì kẻ cũng được ! - Angêlic nói - Nhưng nói cho đúng hơn thì lạnh lẽo quá! Côlanh, vì Chúa, ông hãy cho chúng tôi biết, - Có chuyện gì vậy ?

- Ông có bị đám thủy thủ mà tôi nhìn thấy trên bờ kia làm phiền gì không ? - Perắc hỏi.

- Không đâu! Tàu của họ thả họ lên bờ hôm qua. Đây là những người Anh từ chính quốc sang. Đây không phải lần đầu họ nghỉ chân tại đây trước khi trở về Anh. Họ đem hàng từ Luân Đôn và từ các thuộc địa Anh tại đây đến bán cho chúng tôi.

- Vậy là tàu ông Vanoric đến đã làm tình hình phức tạp chăng ?

- Cũng có thể nói như thế!

- Côlanh, ông giấu tôi điều gì phải không - Angêlic cảm thấy ông ta không muốn nói thật vì có nàng ở đây.

- Angêlic ! Tôi thề không định giấu bà điều gì hết, chỉ có điều tôi muốn trao đổi trước với ông Giôphrây.

Ông ta kéo bá tước Perắc ra xa một chút và hai người đứng quay nửa lưng lại, thầm thì với nhau. Thái độ Côlanh có vẻ bối rối, đây là hiện tượng nàng chưa hề thấy ở ông, con người đã từng được mệnh danh là " Con quỷ khát máu" trên các đảo vùng Caraip, còn ở Maroc thì ông ta được gọi là Vua nô lệ trong ngục tù Méchme, kẻ không run tay trước bất kỳ

một tội ác đẫm máu nào Côlanh nổi tiếng là đứng trước mọi hiểm nguy đều không hề thay đổi sắc mặt.

" Chuyện đàn bà trẻ con" thôi, Angêlic nghĩ bụng. Nàng biết Côlanh Patuyren là loại người rắn như thép trước đao búa nhưng lại dễ mềm lòng trước tiếng kêu của phụ nữ yếu đuối.

Con quỷ cái... Chắc không phải!... Vì vẻ mặt lão Xiriki tươi tỉnh và thanh thản đến thế kia mà!

Nàng đưa mắt sang phía mấy bố con lão, nhưng thấy họ đều tươi cười rạng rỡ.

Giôphrây quay về, miệng cũng mỉm cười.

- Không có chuyện gì nghiêm trọng đâu em yêu ạ. Chỉ là mấy bà ở đây làm rối đầu anh bạn Côlanh của chúng ta, mặc dù có một tin rất vui dành cho em.

Con tàu Anh từ Xalem tới đã chở theo hai cô bạn gái thân thiết của nàng là Rút và Nômi, được mệnh danh là " phù thủy Quâyco". Chính nhờ tài năng của hai bạn gái này mà hai đứa con sinh đôi gần đây của vợ chồng nàng được cứu thoát. Chúng được đẻ non ở Xalem và đã tưởng không nuôi được thì hai phụ nữ kia tới đúng lúc. Thế là tại ngôi nhà của Phu nhân Cranmơ, do tài nghệ của họ hai đứa trẻ sinh đôi đã sống được.

Nghe tin ấy, Angêlic reo lên:

- Hai chị ấy hiện ở đâu ?

Nhưng nhìn thấy thái độ của Côlanh, nàng vội vã ngậm miệng và lặng lẽ chờ đợi.

Côlanh cho biết,

trong thời gian vợ chồng bá tước dờ Perác đi vắng, hai phụ nữ được họ giới thiệu và nhận bảo lãnh này đã gây phản ứng dây chuyền tai hại trong dân chúng Gunxbô. Hai phụ nữ ở thuộc địa Anh tới đây mỗi lần ra đường đều mặc áo dài đen và đội mũ mấn khiến dân chúng ở đây sợ hãi và gọi họ là những "mụ phù thủy". Sự hiện diện của họ đã khiến dân chúng ở đây đoàn kết lại. Những người theo Giáo hoàng cũng như những người theo Tin Lành, vốn mang trong óc định kiến rằng kẻ thù nguy hiểm nhất của người Pháp là người Anh. Và đây là một cái cớ khiến họ phải đoàn kết lại để đối phó. Ngay cả viên sĩ quan chỉ huy tàu người Anh và những thủy thủ của ông ta cũng chịu lây ảnh hưởng. Họ cảm thấy vì là thần dân của Đức Vua nước Anh mà bị sỉ nhục. Và thế là họ gây chuyện đánh nhau với những người dân nào hung hãn nhất. Côlanh với trách nhiệm Thống đốc Pháp ở đất này đã phải can ngăn, dẹp đi nỗi hằn thù của dân cảng để viên sĩ quan chỉ huy con tàu nước Anh kia có thể yên ổn lấy nước ngọt và mua thực phẩm, lông thú, rượu Pháp như mọi lần trước khi rời bến về châu Âu.

Nhưng sau đây thì mọi người đóng chặt cửa không bước chân ra ngoài nữa, giống như chàng dũng tướng Asin nằm ì trong lều trong trường ca Hy Lạp ngày xưa. Côlanh Patuyren đã định đưa hai cô bạn gái của vợ chồng bá tước dờ Perác về nhà mình để họ hưởng những tiện nghi cần thiết nhưng không thực hiện nổi.

Hai cô gái ấy chỉ cần bước chân ra khỏi cửa để mọi người nhìn thấy là sẽ lập tức xảy ra bạo loạn ngay, bởi vì có những người dân nấp sẵn, chỉ chờ họ ra là nổ súng. Cuối cùng Côlanh Patuyren đành cho người bí mật dẫn hai cô gái kia men theo vách núi đến trú lại khu vực dành riêng cho những người dân tị nạn người Anh.

- Ôi, thế là yên. Đồng bào của hai cô ấy chắc hẳn là nhận họ.

- Chưa yên đâu - Côlanh thở dài.

Hai cô gái kia đến đó cũng lại không ổn. Đám tị nạn Anh đều theo cựu giáo cho nên rất sợ phù thủy, bởi vì trong Thánh Kinh có nói: " Người hãy giết chết tên phù thủy, đừng cho nó sống".

Cuối cùng hai cô gái Rút và Nômi đành kiếm chỗ nấu tạm ở giữa đường, dưới chân vách núi, nơi gần đó có một con suối, một túp lều bỏ hoang và một cây thập tự.

- Tôi không thể giúp hai cô ấy nhiều hơn - Côlanh buồn bã nói - Tôi rất tiếc, nhưng không còn cách nào khác, bá tước phu nhân hiểu cho.

Thời gian chưa đủ để ông ta dàn xếp mọi thứ cho ổn thoả.

Việc con tàu của ông Vanoric đến lại càng làm rắc rối thêm tình thế. Vốn là tướng cướp nên tuy là người của Vua nước Pháp, ông ta vẫn bị dân các đảo

coi là tên cướp biển. Mọi người đều biết ông ta là bạn chí thân của bá tước dờ Perác cho nên họ bỏ qua và Vanoric vẫn thường xuyên ghé vào bến Gunxbô này. Khốn nỗi lần này ông ta làm mọi người phẫn nộ vì đem theo cô tình nhân Inet. Ai cũng tưởng ông ta bỏ cô này rồi, ai ngờ cô Inet trở lại với ông ta và biến thành bà chủ đầy uy quyền trên con tàu Táo tợn. Tình hình càng thêm nghiêm trọng vì ngoài Inet ra lại có thêm vài ba cô gái tuyệt đẹp, có cặp mắt sâu thẳm, làn tóc dài xoã xuống như suối, da màu nâu sẫm, ngay đêm đầu tiên đã nhảy những vũ điệu Tây Ba Nha cuồng loạn trên bãi cát, dưới ánh trăng.

Các uỷ viên của Hội đồng quản trị Thành phố Cảng Gunxbô kéo đến gặp Thống đốc Patuyren để phản đối, đòi tống cổ tàu Táo tợn vào một bến xa tức là Vũng xanh.

- Lúc nghe thấy tiếng đại bác của hai ông bà tôi đang ở đó. Tôi đâu có ngờ là hai ông bà đến. Tôi đảm bảo rằng nếu có hai ông bà ở đây thì bọn quá khích không dám hung hăng đến mức ấy đâu.

- " Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm" mà lại - Angêlic nói - Họ thừa biết là chúng tôi không đời nào để ai bắt nạt các bạn của chúng tôi. Vậy là chỉ còn những người thật sự chung thủy - Nàng quay sang gia đình lão Xiriki.

- Lúc nghe thấy tiếng đại bác của tàu Cầu vòng, thằng cha Xaxa Manigô đã cảm tôi không được ra

đón hai ông bà. Hiện nay nó cầm đầu và được mọi người tuân theo. Nhưng chúng tôi đã lên ra đây bằng cách đi lối cửa sau - Lão nói.

- Vẫn là cái thối bè phái không sao sửa được.

- Con gió của ma quỷ đã thổi tới đây ! - Lão Xiriki nhắc lại bằng một giọng khó hiểu.

Vừa trò chuyện mọi người vừa đi về phía Nhà - hàng - dưới - chân - pháo - đài.

- Xin mời vào đây ! - Côlanh nói - Một ly rượu sẽ làm chúng ta bình tâm lại.

Nhưng Angêlic phản đối.

- Tôi đang tức. Và tôi không muốn nhìn thấy bất cứ một bộ mặt nào cau có với tôi. Đây đâu phải lần đầu tiên họ xử sự như vậy. Họ tưởng sẽ bắt được tôi phải khuất phục, chấp nhận lối sống thiển cận của họ và phải từ bỏ cách suy nghĩ công bằng và nhân ái của tôi! Không được đâu!

Nàng muốn ngay bây giờ bay đến chỗ hai bạn gái người Anh kia để an ủi.

Trước tiên nàng vào pháo đài. Đồ đạc của nàng đã được đem vào, Giôphrây đi theo vợ. Nàng vội vã chải đầu. Bất chấp thái độ dân chúng, nàng vẫn thấy sung sướng được trở lại Gunxbôrô. Đôi khi nàng cũng tự hỏi, tại sao nàng yêu vùng đất này đến thế, trong khi nó luôn đem lại cho nàng những nỗi bi thảm.

Nhưng có một lúc nàng phải nổi cáu với chồng.

- Anh là thầy và là chủ nhân của em thật, nhưng em xin anh đừng có giễu cợt em như thế. Ừ thì em ngây thơ và

tin rằng đến một ngày kia mọi người sẽ quý sự hoà thuận và hạnh phúc bình thường hơn là những cuộc cãi cọ, tranh chấp nhau. Em tin như vậy thì có hại gì không chứ ?

Perắc đáp:

- Anh không hề cười và cũng không bao giờ giễu em!

Rồi chàng ôm vợ hôn nồng nhiệt. Angêlic gỡ tay chồng và đi.

Trên lối đi ngoắt ngoéo qua các phố lớn nhỏ nàng thấy rõ thành phố như bị bỏ hoang. Nàng không gặp một ai nhưng vẫn cảm thấy mọi người trong nhà nhìn qua khe cửa với cặp mắt căm giận. Lúc ra khỏi thành phố, bước chân trên con đường đầy cát, hai bên là những bụi cây cao ngập đầu, nàng thoáng thấy ai đó đang đi ngược lại và thấy nàng, người đó đột nhiên nấp vào bụi.

Nàng cứ đi, không nghĩ đến việc xem đó là người nào mà dám trái lệnh của tên Manigô và bè lũ. Nàng biết địa điểm hai người bạn gái đang trú ẩn, và trong khi trèo lên đó, thỉnh thoảng nàng nhìn thấy một cây thập tự đứng in bóng trên nền trời.

Trên cao này, thấy được toàn cảnh bên dưới. Trước kia nàng hay dạo chơi ở đây. Vừa lên đến đỉnh đột nhiên nàng thấy một người mặc áo rơđanhgót dài tới đầu gối bằng xa tanh màu xanh biển, đội mũ có viền và cắm lông chim hiện ra trước mắt nàng, hai tay cầm hai khẩu súng ngắn chĩa về phía nàng.

Ông ta chặn

không cho nàng bước tới chỗ đất bằng có túp lều lưa vào những thân cây to...

- Đứng lại, không được nhích thêm một bước! - Ông ta nói bằng tiếng Anh - Bà lên đây làm gì ?

Ngỡ ngàng, Angêlic hoảng sợ: hay là lại có thêm những tên cướp biển người Anh là loại người nàng rất sợ ? Bọn chúng thường đến cảng Gunbôrô này bằng đường bộ phía sau.

- Tôi đến thăm hai người bạn gái là Rút Xơmơ và Nômi Sipohôn từ Xalem đến. Họ trú tại đây.

- Bà định làm hại gì họ chẳng ?

- Không đời nào.

- Nếu tôi để bà vào đó, bà sẽ lăng mạ họ hoặc làm những việc thương tổn họ chứ ?

- Ông nói gì lạ vậy ? Tôi là bá tước Phu nhân đờ Perắc, chồng tôi là chủ nhân của thành phố cảng Gunxbôrô này...

- Well ! (1: tiếng Anh, có nghĩa là tốt) Tôi nhận ra bà rồi - Chàng sĩ quan người Anh nói và tránh sang một bên nhường lối cho Angêlic - Tôi đã gặp bà năm ngoái. Bà sinh hai đứa trẻ sinh đôi tại Xalem xong và đã

trở về đây.

Vừa đặt chân lên đến khoảng đất bằng phẳng trước cửa túp lều, nàng thấy hai bong người từ trong nhà kho dựng cạnh lều bước ra. Ba người ôm chầm lấy nhau. Lúc theo chân hai bạn gái vào nơi nghỉ của họ, Angêlic nhìn thấy ở phía sau túp lều vài người đàn ông nữa đội mũ len và đi tất cao đến đầu gối, loại tất của người Anh.

- Máy ông kia là ai vậy ?

- Họ tự tìm đến đây để che chở chúng tôi đấy. Họ là thủy thủ con tàu Anh hôm trước đã chở chúng tôi từ Xalem đến đây. Các ông ấy rất cẩn thận, hơi có chuyện gì là đặt tay vào báng súng ngay. Ông Thống đốc ở đây đã định cho người đến bảo vệ chúng tôi ban đêm, nhưng như thế này thì không cần nữa. Chúng tôi chưa muốn rời khỏi cảng này vì bầm độn thấy là ông bà sắp đến.

- Con người ta đến là lạ - Rút nói tiếp - Ban ngày thì họ gào lên chửi chúng tôi. Dân chúng nhìn thấy chúng tôi là mặt hầm hầm, vậy mà có hai hoặc ba người lén tìm đến đây để nhờ chúng tôi chữa bệnh cho họ. Angêlic nghĩ thầm, chắc là người nàng nhìn thấy lúc đi đến đây. Khi thấy nàng ông ta vội nấp vào trong bụi rậm.

- Y hệt như ở Xalem - Rút nói - Ban ngày thì thế nhưng ban đêm lại mò đến nhờ chúng tôi giúp cho việc chữa bệnh, như thế có nghĩa chúng tôi là người của Chúa vì đem sức khỏe và cuộc sống tốt đẹp đến cho họ.

Ngôi nhà kho hai cô đang ở là nhà mới xây, ngay bên cạnh túp lều cũ đổ nát.

- Người ta bảo chúng tôi muốn biến ngôi nhà này thành nhà chứa, nơi bán dâm - Rút nói - Nhưng tôi lại nghĩ tốt nhất là dùng làm nhà điều dưỡng để những bệnh nhân mắc bệnh dịch có thể chạy mà không sợ lây sang người khác. Không khí ở đây rất trong lành...

- Sao hai chị không tìm đến bà bạn tôi, bà Abighen ? - Angêlic hỏi. Nàng đang vẫn khổ tâm về thái độ của dân chúng Gunxbô rõ đối xử với hai người khách này - Bà Abighen sẽ giúp các chị và các chị cũng đã biết nhà cửa bà ấy rồi.

- Chúng tôi đã có đến. Nhưng nhà bà ấy đóng chặt cửa và bên ngoài còn có chướng ngại vật nữa. Chẳng biết trong nhà có ai không, nhưng chúng tôi gọi mãi không thấy tiếng trả lời.

" Ngay cả Abighen mà cũng như vậy nữa sao ?" - Angêlic nghĩ và thấy xót xa.

Nàng đưa mắt nhìn xung quanh và thấy hình như thiếu một thứ gì đó, đúng ra là thiếu một người nào nữa.

- Cháu Aga đâu ? - Nàng thốt lên - Cô bé mũm mĩm xinh đẹp đâu rồi ?

- Cháu chết rồi - Rút buồn rầu đáp.

- Cháu bị họ giết chết - Nômi đáp lại như một tiếng vọng.

Và hai cô gái thuật lại cái chết thảm thương của bé Aga, bởi tay bọn cuồng tín.

Rút kết luận:

- Mùa đông năm đó thật lắm tai họa! Anh Brian Niulin chết vào cái mùa Đông ấy.

- Brian Niulin là ai ?

- Tôi lấy anh ấy sau khi cải đạo.

- Nhưng vì sao anh ấy ấy chết ?

- Chết vì mang sách đến cho tôi, trong đó có vài cuốn bị cấm mà anh ấy không biết. Mà đấy chỉ là những bài thơ châm biếm của Hacvây chứ có gì lạ đâu! Thế là anh ấy bị tòa án giáo hội án hoá thiêu...

7

Trong góc ngôi nhà

kho, Nômi đặt một nồi đầy nước lên ba hòn đá đầu rau. Đồ đạc chẳng có gì, ngoài ra một tấm gỗ làm bàn

và mấy đôi ủng bện bằng rơm cùng cái máng thức ăn, có nghĩa ngôi nhà này ngày trước đã từng được dùng làm chuồng ngựa.

Hai cô gái hỏi nàng tin tức về hai đứa con sinh đôi, rồi cất tiếng hát luôn bài mà họ vẫn thường dùng để ru ngủ chúng hỏi ở Xalem.

Đột nhiên có tín hiệu báo động bên ngoài. Viên sĩ quan mặc áo dài rơđinh-gốt xanh bước vào báo họ cẩn thận và ông ta xoay xoay khẩu súng.

Một người đàn bà chạy hồm hể lên sườn núi khá dốc lưng đeo gùi rất nặng, hai tay còn xách thêm hai chiếc giỏ nữa. Do vội vã bà ta để mái tóc tuột ra khỏi mũ bay loà xoà.

- Bà Abighen bạn bà đấy, thưa bà bá tước!

- Ôi, tôi tìm thấy các chị ở đây rồi. Và cả bà bá tước nữa, bà cũng ở đây ư, bà Angêlic ? Lạy Chúa, thế là chúng tôi sắp thoát rồi - Bà nói xong đặt những thứ gùi, giỏ linh kính xuống, nhét món tóc xoã vào bên trong mũ.

- Ông Gabrien nhà tôi nhốt tôi... để tôi không đi đón và giúp đỡ hai người bạn gái từ vùng đất thuộc Anh đến đây. Bà bá tước với hia chị đã nghe thấy chuyện điên khùng của ông ấy chưa ? Không ai có thể ngờ ông chồng tôi mà lại biến đổi đến như thế. May ông ta chưa đâm lưỡi lê thủng bụng tôi đấy, mà bây giờ thì ông ấy dám làm thế lắm!

Nước mắt trào ra từ hai mắt bà,

- Hôm hai chị đến gõ cửa gọi, lão nhốt tôi trong buồng để tôi không thừa và cũng không ra mở cửa đón hai chị được.

- Thế hôm nay ai đã mở khoá cho bà ra được để đến đây ?

- Thằng Lôriê... Thật là xấu hổ để một thằng bé non choẹt chứng kiến cảnh bố nó đối xử tàn tệ với mẹ kế. Tôi không để ra nó, nhưng thằng bé yêu tôi lắm... Ôi, thật là nhục nhã!...

Rồi bà bước tới gần Angêlic, gục đầu lên vai nàng.

- Ôi, Angêlic, tôi yêu ông ấy!... Nếu ông ấy cũng mất trí như những người khác thì tôi sống sao nổi!...

- Bà hãy uống với chúng tôi một tách trà, đang còn nóng đây này - Rút và Nômi nói - Chúng tôi không đến nổi bị bỏ rơi hoàn toàn đâu, bà Abighen thân mến. Chúng tôi có trà uống, có bánh mì đen ăn và có cả người bảo vệ kia kia.

Nômi trở mấy người đàn ông đứng bên ngoài cảnh giới.

Abighen giảng giải:

- Tôi đem đến cho hai chị ít thức ăn và thức uống. Tôi đem theo cả quần áo của tôi nữa, bởi vì chưa biết tôi có về nhà nữa không, lão chồng tôi bây giờ thành một tên bạo chúa.

- Abighen, thế mấy đứa con gái của chị đâu ?

- Con Xevêrin đem chúng đi rồi, theo lệnh của bố chúng, làm như tôi không xứng đáng làm mẹ chúng nữa.

Ôi, các chị

thấy ông ấy bây giờ suy nghĩ lạ chưa ?

- Bà uống đi, Abighen! Rồi ta sẽ nói chuyện sau - Rút nói.

Nhìn qua khung cửa sổ mọi người thấy các thủy thủ Anh đứng chụm lại, nhìn xuống phía dưới, dáng điệu thoải mái chứ không căng thẳng như lúc nãy.

Một nhóm người đang tiến đến, thoạt nhìn họ cũng có thể biết ngay tình hình dưới phố đã yên ổn. Bên cạnh bá tước Perác. Thống đốc Côlanh Patuyren là chàng cướp biển vui tươi Vanêric. Ông ta bỏ mũ ra vẫy từ xa, khi nhìn thấy hai cô gái Anh.

Rút nói với các bạn.

- Chính ông ấy đấy, chủ con tàu từ Luân Đôn tới.

Đi cùng với họ còn có người đàn ông rất đẹp trai, chừng ba mươi tuổi mặc áo dài rơđinhgốt màu đỏ có thêu kim tuyến. Sau vài bước là ông Manigô và người vẫn được mệnh danh là "luật sư" Care, đại biểu đám

dân chiêm đa số ở Gunxbôrô, tức là những người theo đạo Tin lành ở La Rôsen.

Đi cuối cùng là một trong mấy cô con gái của ông Manigô là Xara hoặc Đêbôra gì đó và cô gái Giêrêmi sinh viên trường Đại học Havót về nghỉ hè. Hai cô cũng lại mang làn, giỏ đựng thực phẩm.

Tình hình này thì tôi nay, trên bãi rộng giữa thành phố sẽ có hội hè, và rất có khả năng, mọi người được ngắm cô Inét xinh đẹp nhảy điệu Phăngđănggô trong tiếng nhạc caxtanhé!

8

- Hai chị nhớ những chi tiết của bảy lá bài trước - Angêlic hỏi.

- Tất nhiên rồi! Bộ bảy bài ấy rất đẹp! Chúng tôi vẫn thường bày ra trước mắt để ngắm, mỗi khi nghĩ đến bà đấy.

Ba người: Angêlic, Rút và Nômi ngồi trên đỉnh vách núi trông xuống biển. Họ ngồi ngay lên cỏ, quanh một phiến đá cẩm thạch dùng làm bàn, nơi Rút bày những quân bài cô đem theo trong cái túi to may bằng nhung.
- Đây là quân bài CỎ XE bà rất ghét - Nhà nữ tiên tri trở một quân bài nói - Bà chưa kịp nghe chúng tôi kể kỹ về nó, có rất nhiều ý nghĩa đấy. Nhưng nếu nó lạ, nằm ở đầu thế này và đối diện là quân bài ĐIÊN thì có nghĩa là sắp có một chuyến đi bất ngờ, không hề dự tính. Một chuyến đi đột ngột bà không kịp chuẩn bị gì trước.

- Giống như chuyến chúng tôi rời cảng La Rôsen chứ gì ? Hôm ấy chúng tôi chỉ có mấy tiếng đồng hồ để sửa soạn.

Tại Tân thế giới này, các chuyến đi của họ, đều được tính toán trước và đều nhằm những mục đích rõ ràng. Thường năm nào cũng vậy, đợt hết mùa đông hai vợ chồng nàng lên tàu, xuôi dòng Kenêbéc để xuống thành phố cảng Gunxbôrô. Sau đó họ lên tàu để tới vùng đất thuộc Pháp hoặc thuộc Anh, đem theo vũ khí, đồ đạc, quà cáp hàng hoá và thức ăn dư trữ.

- Có phải đây là một cuộc chạy trốn không ?

- Đúng là một chuyến đi hết sức vội vã - Cô gái trẻ nói - Dù sao có quân bài ĐIÊN ở đây. Tôi nhắc lại: một chuyến đi bất ngờ, giống như một cuộc chạy trốn, đúng thế. Nhưng bà cần nhớ rằng quân bài CỎ XE có hai ý nghĩa, mà một là chiến thắng kẻ địch. Cho nên tôi nghĩ rằng chuyến đi này, về hình thức thì giống như một cuộc chạy trốn vì đột ngột, nhưng lại nhằm để ngăn chặn hoặc vô hiệu hoá kẻ thù.

- Đi bằng gì và theo hướng nào ? - Angêlic hỏi.

Rút đặt tay lên cổ nàng để trấn an:

- Bà đừng vội hoang mang. Chuyến đi này không liên qua đến bà nhiều lắm đâu. Bà hãy nhớ lời tôi dặn. Những lực lượng đến đây khá mạnh. Đó là lực lượng của hơi thở. Bà hãy tôn trọng chúng tôi và giữ bình tĩnh. Lá số của bà rất đẹp. Đường phúc của bà chưa hết đâu. Bà còn tiến xa. Năm nay và năm ngoái mới chỉ là bước khởi đầu.

Tôi nhìn thấy ở đây hai quân bài: LỰC và CÔNG LÝ. Quân Lực là con sư tử, tượng trưng cho thái dương và là một vị vua chúa. Có nghĩa là một Hoàng đế đối mặt với Công Lý. Cũng có nghĩa là một người đàn ông, bất kể thuộc tầng lớp nào, sẽ phải nộp vũ khí cho bà, tức là sẽ phải trả lại bà những gì thuộc về bà. Công lý đã bị ông ta vi phạm và sẽ được lập lại cho đúng lẽ công bằng.

Trục đôi đỉnh, có quân bài TINH TÚ lại là sao TIẾT ĐỘ, chứng tỏ sự biến bí. Đúng là lá số của bà tuyệt đẹp.

Quân bài TIẾT ĐỘ ý nghĩa là những gì trong bóng tối tất sẽ phải lộ ra ngoài ánh sáng. Từ trong chiếc lọ tăm tối sẽ nảy sinh ra Vàng. Tuy vậy mọi thứ đều phải để tự nhiên, để chúng tự xuất hiện, tránh bất kỳ một thái độ khiên cưỡng nào.

- Nhưng tại sao quân bài Tinh tú xuất hiện trước sau đó mới đến quân bài Tiết độ ? Có nghĩa là được Vũ trụ che chắn.

Còn quân bài NGƯ PHỦ đây nhưng đã bị chặn rồi.

- Quân Ngư phủ là quân nào ?

- Chính là quân bài úp này. Ngư phủ là quân tráo thường gây khó dễ trong công việc buôn bán, kinh doanh. Nhưng trong bộ số của bà, ngôi sao này đã bị che.

Quân bài Đavít này lại thể hiện sự mang nhiều tham vọng.

Bà sẽ phải bước vào cuộc sống mới mẻ. Đây không phải chỉ là hình thức, khung cảnh cuộc sống, mà còn ở chỗ, bà phải thành một con người khác hẳn. Và như thế bà phải trải qua một cuộc lột xác khá lâu dài.

Thế gian, đây là một con người luôn mang theo một xác suất làm lại cuộc đời nếu như anh ta muốn, hoặc ít nhất cũng trở nên tinh khiết. Tất cả mọi người

đều có được mọi khả năng để biến đổi, nam cũng như nữ. Chính vì thế mà Thế gian được biểu tượng bằng một sinh vật lưỡng tính, không hẳn là nam cũng không hẳn là nữ, phần nào tương tự như một phụ nữ khoả thân. Mỗi con người đều cảm thấy mình khoả thân trước số phận tinh khiết, không có gì phải che giấu, không có gì phải ân hận.

Angêlic cúi thấp hơn để nhìn rõ bức vẽ thế gian, một con người hoàn toàn trần truồng, tuyệt đẹp, đầu quấn vòng nguyệt quế, hai tay cầm hai chiếc gậy bằng vàng, xung quanh là những vảy bạc như những giọt mưa.

- Đó là một phụ nữ, bởi vì nó thể hiện bà và bà thấy người phụ nữ đó được "mưa móc", tức là được Tạo hoá ban cho một cách rộng rãi đủ phúc lộc, mọi hạnh vận.

- Hai cái gậy ở tay là gì vậy ?

- Những tia nắng được cụ thể hoá thành những chiếc gậy bằng vàng, theo như cách diễn tả ở các pho tượng phương Đông. Trường hợp ở đây là những tia sức mạnh, tia lực và bao gồm mọi sức mạnh trong vũ trụ: cái Thiện và cái Ác, cái Khỏe và cái Yếu. Hai cái gậy trong hai tay thể hiện những sức mạnh đối lập mà trong triết học Phương đông người ta gọi là Âm và Dương, cũng là Nữ và Nam, Đất và Trời, Cao và Thấp. Mọi sức mạnh đều được

cầm ở nơi tay. Tóm lại là thể hiện sự chiến thắng.

- Nhưng bao giờ ?

- Điều đó đã đến rồi! - Cô gái tiên tri nói rất khẽ - Tuy nhiên trong không gian bao lao và Thời gian vô tận, bà vẫn còn phải tiếp tục và phải trải qua một thử thách cuối cùng nữa.

Rồi cô đặt ngón tay vào quân bài ĐIÊN cso viền vàng chói.

- Quân bài này nói như vậy: quân ĐIÊN. Bởi vì quân CỎ XE mà bà vẫn lo ngại, sẽ không còn nguy hiểm nữa. Và khi kết hợp với quân bài ĐIÊN, nó sẽ có nghĩa là sự thử thách. Điên ở đây không có nghĩa là mất trí, là ngu xuẩn mà có nghĩa là tự phân hoá. Người ta rất khó định quân bài Điên có nghĩa thế nào, bởi vì nó phân hoá ra thành nhiều mặt khác nhau. Và chính đây là sự khác biệt...

Cô gái nhìn cả hai người phụ nữ bên cạnh một lúc rồi nói:

- Đây chính là bà, là chúng ta. Đó là người bà yêu, bá tước đờ Perác chồng bà, gắn liền số phận với tất cả mọi người nhưng lại vẫn tách khỏi tất cả. Đây cũng là ông kia nữa - Cô trở viên sĩ quan mặc áo rơđinhgốt xanh đang đứng bên dưới canh phòng cho họ và sẵn sàng nhả đạn khi cần thiết - Đây cũng là cả cái ông từ Luân Đôn tới kia...

- Và cả Brian Niuliu nữa chứ gì ? - Angêlic hỏi.

- Chính thế, thưa bà Angêlic! Cảm ơn bà đã nhớ tới anh ấy. Cho nên tuy bị xua đuổi, hai chị em chúng tôi vẫn cảm

thấy không cô đơn. Những quân bài Điên vẫn đang chạy vòng tròn xung quanh chúng tôi. Và mỗi con người đều có một thứ đối lập cắn chân. Mỗi chúng ta đều có một con chó lúc nào cũng rình dớp vào gót chân ta.

Vết đau sẽ nhắc quân bài Điên tỉnh lại và chấp nhận thực tế. Mỗi chúng ta đều phải vượt qua những thử

thách, nếu không thì mọi hứa hẹn của số phận sẽ không bao giờ được thực hiện. Bà thì hơi khác bà sẽ vượt qua được thử thách vì lá số của bà báo trước sự chiến thắng. Một sự chiến thắng bắt buộc phải được thực hiện.

- Nếu như không phải chuyển đi xa thì thử thách là thuộc loại nào ? - Angêlic hỏi, sau một lúc im lặng, bởi vì nàng rụt rè chưa dám hỏi thẳng vào sự việc kia, mặc dù ngay từ lúc bắt đầu nàng đã luôn luôn bị ám ảnh bởi chuyện đó, giống như con cáo luẩn quẩn xung quanh chuồng gà.

- Tôi không biết - Rút nói. Nhưng sau đó, thấy vẻ thất vọng hiện lên trong sắc mặt Angêlic, cô nhìn Nômi một lát rồi cúi đầu, như thể chìm vào trong mơ tưởng.

Tay chống lên đầu gối, mắt cô đưa ra xa, nơi đường chân trời của biển liên tục lay động vây quanh những đảo, những cù lao. Mặt biển mênh mang với nhiều mảng xanh đậm nhạt khác nhau như thể được một bàn tay khổng lồ đưa đẩy.

Một con sóng rất lớn từ từ tiến đến gần bờ và đập mạnh vào vách núi dưới chân họ. Bọt tung cao, lát sau mới nghe tiếng. Một làn gió thổi mạnh hất chiếc mũ mấn của Rut làm tóc cô xỏ tung. Ánh mặt trời chiếu vào làm chúng vàng rực và sáng loé giống như một vòng hào quang.

Đột nhiên, giữa mái tóc vàng đẹp ấy, Angêlic nhận ra những sợi bạc quá sớm, do bao nhiêu tủi nhục cô gái này đã phải chịu, bao nhiêu gian truân, bao nỗi dằn vặt cay đắng. "Mụ phù thủy!" và nàng nhớ lại "mụ" phù thủy hồi nàng còn nhỏ. Cô gái này có liên quan gì đến bà Mêludin ngày đó không ? Bà kia tóc trắng tuy cũng rất đẹp. Bà ta tuy thôn dã hơn Rút nhưng cũng thông minh và hiểu biết như Rút. Ngoài bà ra, ngoài cả hai cô gái này ra còn bao nhiêu "mụ phù thủy" khác nữa và họ đều được tạo hoá phú cho những phẩm chất, tài năng dị thường. Vậy mà đã bao nhiêu người trong đám ấy bị hành hình trên dàn hoả thiêu suốt nhiều thế kỷ!

Cô gái Anh vẫn chìm trong suy tưởng.

Và cuối cùng cô thốt lên bằng thứ giọng đặc thẳng, gần như thanh âm vang lên từ dưới mồ:

- Bà chuẩn bị nói chuyện với một người đã chết !

Angêlic rùng mình. Một làn gió lạnh làm nàng buốt sống lưng, lan toả lên tận đến chân tóc.

- Chị nói sao ?

- Tôi cũng chưa biết rõ ràng - Cô gái Anh lắc đầu

- Một thứ gì rất mơ hồ! Thật là kỳ lạ!

Angêlic cảm thấy vinh dự sắp được thấy một linh hồn từ thế giới bên kia giống như thánh bà Mađơlen và nàng ngần ngại:

- Tôi không muốn nói chuyện với người đã chết đâu.

- Bà bướng bỉnh quá. Bà muốn biết số phận của bà, bà muốn biết cả những thứ vô hình, vậy mà bà lại không chịu cố gắng gì hết!... Nếu như hậu vận của bà là sẽ bị mọi người căm ghét, thù hận thì sao ? Nếu như bà cũng bị kết tội và bị ném đá cho đến chết như những bạn của chúng tôi thì sao ?

- Tôi không sợ! Tôi cũng đã từng chịu nhiều nỗi cực khổ ghê gớm rồi.

- Thôi được. Bà nói đúng. Bà đã phải chịu nhiều nỗi gian nan cho nên bà không còn thuộc loại người có thể bị khuất phục nữa. Chính vì vậy mà chúng tôi đoán hậu vận cho bà chỉ toàn những điều tốt đẹp, toàn vinh quang và chiến thắng!... Nhưng bà hãy nghe tiếp đây. Những điều đoán về hậu vận không thể cụ thể rõ ràng như hai với hai là bốn. Điều chúng tôi nói ra là bảo đảm. Và như tôi đã nói với bà lúc nãy qua bộ lá bài này, đây có thể là đức Vua nước bà, hoặc ngài bá tước chồng bà, mà cũng có thể là cả hai hoặc một người đàn ông khác giống như họ. Những điều này lúc đó ta mới biết được... Chúng tôi chỉ căn cứ vào những biểu tượng... Cho nên tốt nhất là bà hãy kính cẩn và nhẫn nại trước những lời tiên đoán. Và chỉ đến lúc đó bà mới dám chắc là như thế nào.

Xong, hai cô gái cười như nắc nẻ. Tiếng cười hồn nhiên như con trẻ khi họ cùng nhau giữ kín một điều bí mật nào đó và không chịu cho người ngoài biết hết sự việc.

Sóng biển xô mạnh vào vách núi và trong gió có vị mặn.

TRÁI TIM LÀ MỘT THÀNH TRÌ

9

Nắng mùa Đông soi vào những toà nhà bên cầu Đức Bà qua sông Xen. Phlorimông đang đứng trên tầng hai của một trong những toà nhà đó. Đây là căn phòng mà không ai dám lui tới để tìm cậu. Cậu sắp tiếp chuyện một quan chức cao cấp trong ngành cảnh sát Hoàng gia, ông Đêgrê, cánh tay phải của Cục trưởng Cục cảnh sát dân sự và hình sự, ngài Râyni. Cuộc gặp gỡ này được tiến hành bí mật.

- Tôi rất cảm ơn ông - Đêgrê nói - Ông đã cung cấp cho tôi nhiều thông tin rất quý. Bởi vì những người mà ông tiếp xúc dễ dàng thì cảnh sát chúng tôi lại rất khó tiếp cận. Nhờ ông, chúng tôi có thể thảo một bản báo cáo tởm về những người có âm mưu làm hại Hoàng thượng. Hoàng thượng là người dũng cảm, dám nhìn thẳng vào sự thật, kể cả những sự thật đau lòng nhất. Cho đến nay Người vẫn ảo tưởng xung quanh Người mọi sự đều êm đẹp. Nhưng chúng tôi có

bổn phận phải bảo vệ Người. Chính vì thế, chúng tôi rất mong được gặp em trai ông, công tử Canto. Công tử chắc sẽ đến gặp tôi trong ngày hôm nay. Công tử là người duy nhất trong chúng ta có điều kiện quen biết với một trong những phụ nữ chuyên đầu độc nguy hiểm nhất của thế kỷ. Bà ta là bạn của nữ hầu tước Branchviliê, người mà tôi đã có vinh dự bắt giữ và chuẩn bị xử tử, nhưng bà ta đã thoát khỏi tay tôi và trốn sang châu Mỹ.

Cậu em trai ông đã nhìn thấy bà ta và có thể cho tôi biết nhiều thông tin quan trọng.

- Em trai tôi đang say đắm trong tình ái - Phlorimông đáp với giọng của người chủ gia đình - Và cũng xin nói thêm rằng Canto không có thói bép xép, ông đừng hy vọng moi được gì ở em trai tôi!

- Tôi có cách thuyết phục - Đêgrê mỉm cười - Và ông nên nhớ rằng ông và công tử Canto đã có thời gian ngồi trên đầu gối tôi.

- Thôi được - Phlorimông giả vờ thờ dài nhin nhục - Tôi sẽ cố lôi cậu em trai tôi ra khỏi giường của nhân tình nó vậy. Tôi sẽ bắt nó phải đến gặp ông và nếu nó không chịu, tôi sẽ áp giải nó đến đây.

Phlorimông nhẹ nhàng cáo lui. Đêgrê cũng ra khỏi bàn giấy, đứng bên cửa sổ nhìn xuống những vòm cuốn của chiếc cầu bắc ngang qua sông Xen.

- Chà ... Mới ngày

nào! - Ông ta lắm bằm.

Rồi ông ta quay vào, lấy chiếc chìa khoá nhỏ xíu mở ngăn kéo, lôi ra một lá thư, nếp gấp đã sờn, thận trọng đưa lên mắt.

Lời lẽ trong thư ông đã thuộc lòng.

"Ông bạn Đêgrê thân mến,

Từ nơi xa xôi tôi viết cho ông, nơi nào chắc ông đã biết, bởi vì ông biết mọi thứ về tôi... "

Mỗi lần lấy lá thư này ra, không phải để đọc mà để nghĩ tới nàng, để tưởng tượng những ngón tay thon đang cầm bút và để cho mùi thơm thoang thoảng từ trang giấy này toả ra.

Đây là một cử chỉ ông thường làm, và ông sẵn sàng chết trên bánh xe hành hình hơn là thú nhận ra với ai.

Đêgrê là người được giao làm cái công việc mà bình sinh ông rất không muốn làm, đó là nhìn thấy những con người lương thiện nhưng lại sa vào tội ác một cách hồn nhiên đến mức kỳ lạ, dường như trong xã hội hiện nay đó là một thứ đạo đức! Đạo Thiên Chúa đã tồn tại bao nhiêu thế kỷ vậy mà không đánh tan được thói ám hại người khác một cách cuồng điên.

Như một dịch bệnh, thói rò dại khủng khiếp này lan tràn rất nhanh. Đêgrê thuộc số người có bổn phận điều tra, phát hiện và ngăn chặn nó.

Và điều làm ông khiếp đảm nhất là nhiều người, đa số là phụ nữ, làm điều ác không hề run tay. Hình như bàn tay họ thích nhún vào máu.

" Cho nên, giữa kinh thành Pari chìm

đắm vào bóng đêm và không ai biết, ta chỉ có lá thư này là thứ an ủi.

... Ta biết một người phụ nữ, bà ta dám cầm mũi dao nhọn vào ngực một con ác thú nhưng là để cứu con của bà. Chính hành động đó khiến bà giữ cho mình vẫn là phụ nữ, bởi vì mọi người phụ nữ đều sẵn sàng giết người nếu để cứu đứa con họ đẻ ra!

... Còn những mục đàn bà mà ta buộc phải gọi đến đây để thẩm vấn thì lại sẵn sàng đâm mũi dao nhọn vào ngực con cái họ đẻ ra chỉ cốt đoạt được một chút danh vọng, tiền bạc. Dù những mục ấy xinh đẹp, mỹ miều đến mấy, ta cũng chỉ thấy chúng lạnh giá và kinh tởm. Nhiều lúc, trong khi thẩm vấn chúng, ta thấy tim thất lại và ta đành bước ra đây, mở ngăn kéo, nhìn vào lá thư này rồi đưa mắt qua cửa sổ, xuống dòng sông Xen, thậm chí nói "Hỡi nàng nữ hầu tước Thiên thần" ta biết nàng vẫn tồn tại và biết đâu nàng sẽ trở về đây một ngày nào đó..."

Ta hình dung một đêm lạnh giá, tầm tối tại vùng Đất Mới xa xăm, trên một con tàu, nàng đã viết những dòng chữ này:

" Bạn Đêgrê thân mến, tôi muốn nói với bạn điều này..."

Và chỉ cần đưa mắt qua những dòng chữ ấy, ta đã thấy mắt ta hoa lên và ta đã biết ai viết.

Vị êm dịu của cặp môi nàng đặt trên cặp môi ta, ta không bao giờ

có thể quên... Những cái hôn nồng cháy của nàng có sức mạnh ban sự cao thượng cho cặp môi của một tên cảnh sát như bản suốt tháng ngày phải hét lên những lời thô bỉ với lũ tội phạm, bắt chúng nó phải thú nhận những hành động bẩn thỉu. Cặp mắt nàng nhìn riêng vào ta, lời nàng nói bay ra theo hơi thở triu mến:

"Chúng ta sắp phải chia tay nhau rồi, Đêgrê thân yêu..."

Những lời đó và cử chỉ của nàng đã giúp ta giữ được chất người...

Ai gõ nhẹ ở cửa ngoài.

Người linh canh bên dưới báo là có khách.

Lát sau y dẫn lên một người đàn ông mà mới thoát nhìn Đêgrê đã nở một nụ cười rạng rỡ.

- Chào ông Bácđanhơ! Mời ông ngồi.

Khách vẫn đứng, tay cầm mũ. Đưa nhanh mắt nhìn xung quanh, ông ta hỏi đột ngột:

- Có phải cậu Phlorimông con trai bá tước Perắc vừa mới ở đây ra phải không ?

- Phải.

Bácđanhơ tái mặt, rồi lại đỏ ửng, ấp úng:

- Lạy Chúa! Vậy là "họ" đã về Pari rồi sao ?

- Chưa đâu. Nhưng hai con trai lớn của họ làm đại diện cho họ bên cạnh Hoàng thượng được ba năm nay rồi.

- Ba năm... ! - Khách nhắc lại - Nghĩa là suốt cả thời gian ấy!

Rồi vẫn không chịu ngồi, Bácđanhơ lạnh lùng kể cho chủ nhà biết, từ ngày ở Canada về, hôm nay ông mới ra kinh thành cốt để thực hiện lời ông đã tự hứa: tìm vị quan chức cảnh sát Đêgrê để nói thẳng ra với ông ta tất cả những gì âm ức trong bụng: ông ta (Đêgrê) là một kẻ khôn nạn!

Tiếp đó Bácđanhơ tuôn ra một tràng về những nỗi thống khổ ông ta phải chịu đựng ở bên kia đại dương chỉ vì đã ngây thơ để cho Đêgrê giới thiệu với đức Vua và khờ dại nhận sang công cán bên đó.

Đêgrê đứng nghe, hai tay chấp sau lưng, vẻ mặt thản nhiên:

- Vậy ông tiếc là đã phải sống suốt mùa Đông bên đó ?

- Tôi không tiếc.

- Vậy tại sao ông lại tìm tôi để xỉ vả ?

- Vì ông đã làm nhục tôi. Bà ta gặp tôi và biết ngay toàn bộ âm mưu hiểm độc của ông. Bà ấy biết tôi đã bị

ông lừa và ông cười thâm!

- Bà ta có thương hại ông không ?

Bácđanhơ đỏ mặt, cúi đầu tránh cặp mắt chăm chú của viên cảnh sát.

- Có - Ông ta thú nhận rất khẽ.

Và khi ngẩng đầu lên ông ta chỉ thấy tấm lưng to bè của viên quan chức cảnh sát. Đêgrê quay mặt nhìn ra ngoài cửa sổ và Bácđanhơ không thể đoán được ông ta đang nghĩ gì. Sau đấy đột nhiên hai vai Đêgrê rung lên. Ông ta quay lại, miệng ngoác ra cười.

- Vậy là tôi đoán đúng! Ha-ha-ha! Trên đời không có người đàn bà nào chính đáng và cao thượng bằng bà ấy. Bà ấy không ngần ngại trước bất cứ việc gì nếu cần phải làm để sửa chữa một sự bất công, để an ủi một tâm hồn thơ ngây bị một tên cảnh sát vô liêm sỉ lừa dối một cách bất công. Ông Bácđanhơ thân mến, lẽ ra ông phải biết ơn tôi là đã tạo điều kiện để ông được hưởng một sự an ủi quý giá đến như thế chứ ?

Đêgrê xoa xoa hai bàn tay:

- Đã bao nhiêu lần bà ấy xỉ vả tôi! Vậy mà tôi lại thú chứ!

Ông ta ngừng cười và cả hai đứng yên lặng một lúc lâu.

- Liệu bà ấy có quay về đây không? - Bácđanhơ thì thầm.

- Hoàng thượng cũng đang hy vọng thế... Nhưng ông Bácđanhơ, Đức Vua, ông và tôi... Chúng ta mỗi người chỉ được hưởng một mẫu. Mà như thế cũng là quý rồi. Mỗi chúng ta chỉ cần gặp bà ấy một lần là không thể nào quên, và đều cảm thấy mình đã được số phận ưu đãi. Mỗi chúng ta đều ôm trong lòng niềm hy vọng là đến một ngày nào đó, được gặp lại bà ấy, một mình hoặc đi cùng với chồng. Ông sống với niềm hy vọng ấy!

Tôi cũng vậy. Tôi là tên cảnh sát độc ác đã và sẽ còn đưa biết bao nhiêu người vào tù ngục, lên giá tử hình. Hàng ngày tôi phải chiến đấu với bao nhiêu kẻ tội phạm nguy hiểm, bao nhiêu vụ đồng cốt chuyên pha chế thuốc độc và những vụ phụ nhân bỏ thuốc độc! Công việc vừa nặng nề vừa bạc bẽo. Nhưng tôi vẫn có một niềm an ủi đó là trên đời có một con người như bà ấy. Chỉ cần hy vọng một ngày nào đó, bà ấy nhận ra tôi giữa đám đông ban cho tôi một nụ cười, một ánh mắt.

Chao ơi, đây là điều bí mật của giới đàn ông: chỉ cần một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên, ngắn ngủi và thường là đốn đau, cũng đủ để suốt cả cuộc đời họ tự nhủ: "Ít nhất thì trong cuộc đời, ta cũng đã một lần yêu."

10

Nữ hầu tước Sônơ đang đánh bài với các ông Xugrê, Savinhi và Oromăng thì từ cuối hành lang bước vào một chàng kiếm đồng rất trẻ, mặc toàn đồ trắng. Bốn người mãi chơi, không để ý và khi chàng kiếm đồng đứng thẳng ngay sau lưng họ nắm tay đặt theo đường mép quần, họ mới nhìn thấy.

Đức Vua đi Macli, họ được tự do và không một chuyện gì có thể cản trở ván bài của họ.

- Ai phái cậu tới đây thế, cậu đờ Perắc ? - Ông Xugrê bực dọc hỏi.

Ông ta nhận ra đây là cậu em trong số hai con trai đầu lòng của bá tước Giôphrây đờ Perắc. Nghe đâu họ là dân vùng Gaxcônơ và miền đất thuộc Pháp bên châu Mỹ về.

Cậu lớn tên là Phlorimông mới đến đã được giao ngay chân du hí cho đức Vua, là chân được đặc biệt ưu đãi.

Nữ hầu tước Sônơ thì đang gặp nước bài

gay cán, đến lúc nàng ngẩng lên thì bắt gặp ngay hai biểu hiện: Thứ nhất: cậu ta rất đẹp trai. Thứ hai: cậu ta chỉ nhìn có mỗi nàng.

Nữ hầu tước Sônơ có thân hình mảnh mai, cặp vú tuyệt mỹ, không nhỏ quá mà cũng không to quá, làn da mịn màng, nước da trắng nõn và hơi hồng nhạt, mái tóc vàng óng. Nàng thuộc loại phụ nữ lúc nào cũng vẫn

ba mươi tuổi và dù sống bao nhiêu năm nữa cũng không ai nghĩ nàng đã ngoài bốn mươi. Nàng trẻ đẹp hơn nữ hầu tước Môngtexpăng, nhân tình sủng ái của Vua, nhưng vì Môngtexpăng quá ham quyền thế, nhất quyết giữ vị trí nên nàng đành chịu nhường. Giữ chân hầu cận thân tín của bà ta, nàng rất tận tụy với cấp trên nhưng lại khéo léo không làm Vua phiền lòng. Và nàng vẫn bố trí được một cuộc sống tự do cho riêng mình, tại ngôi nhà sang trọng ở phố Rêđécvoa. Hai mươi năm sống trong triều đình tạo cho nàng thành một phụ nữ quý phái thông thạo mọi thủ đoạn chài mồi từ Vua cho đến các đại thần và các trang hiệp sĩ thế lực. Nàng thường là trung tâm chú ý trong mọi hội hè đình đám cũng như các cuộc săn bắn, vui chơi của Hoàng gia.

Nhìn bên ngoài, ai cũng tưởng nàng là người phụ nữ bị trói chặt vào những bồn phận và nghi thức, thật ra tích của nàng: có chồng hay đã góa chồng? Nếu có chồng thì ông ta hiện ở đâu? Tại lãnh địa ở quê hay phục vụ trong quân đội Vương quốc? Hay làm gì ?

Nữ hầu tước Sônơ, có bài vẫn còn trên tay, đang ngậy người nhìn chàng trai tuần tú.

Không rõ do ánh sáng hắt từ các tấm gương soi rất lớn trên tường hay do ánh nắng từ ngoài trời xuyên qua các tấm rèm đỏ mà những huyết quản trong thân thể chàng trai ánh lên, như không phải máu mà là những tia sáng. Không phải chỉ nữ hầu tước mà cả ba người khách nam kia đều sững sờ.

Nàng hỏi một câu mà nàng tưởng như không phải từ miệng mình thốt ra:

- Chuyện gì vậy ? Có lời nào công tử định chuyển đến ta không ?

- Thừa phu nhân, lời cần chuyển là tôi mến phu nhân vô cùng.

Nét mặt chàng kiếm đồng vừa nghiêm chỉnh vừa táo tợn.

Nữ hầu tước đứng phắt dậy. Bao nhiêu tự chủ của nàng xưa nay biến đâu sạch. Nàng lúng túng.

- Công tử định nói gì vậy ?

- Ta muốn nói rằng tôi sẽ là người đàn ông sung sướng nhất trần gian nếu như nữ hầu tước tiếp tôi trên giường của nàng.

- Công tử có mắt trí không đấy?

- Chẳng lẽ phu nhân lại không thấy được hết sắc đẹp và duyên dáng của nàng, cho nên mới coi lời tán phục của tôi là điên rồ?

- Công tử bao nhiêu tuổi

? - Nàng hỏi.

Và nàng đột nhiên hốt hoảng vì suýt nữa buột miệng hỏi thêm: " Và biết ta bao nhiêu không ?"

- Tuổi của tôi ư ? Chính cái tuổi đó đã đầy hai chân tôi tới đây. Chính sự ngu đốt trong tình ái khiến tôi lúng túng, nhưng lòng say mê của tôi lại ban cho tôi những ưu đãi. Phu nhân quá diễm lệ khiến tôi mất trí. Nhưng tôi tin rằng phu nhân rất giỏi giang trong tình ái và có thể đáp ứng được sự rồ dại của tôi.

- Sự rồ dại của công tử... Chà, thái độ đột ngột của công tử vượt quá mọi tưởng tượng... Tôi khuyên công tử hãy CHỜ ĐỢI ... Công tử vẫn còn hơi mùi sữa vậy mà dám...

- CHỜ ĐỢI!... Hay phu nhân thuộc loại đàn bà khó tính, bất tình nhân phải chờ đợi năm hoặc mười năm để chứng minh là anh ta thành đạt và thủy chung? Phu nhân không phải loại ấy. Tôi tin như vậy. Tôi đã được nghe tiếng đồn không hay ho về phu nhân, nhưng vì thế lại càng cuốn hút tôi!

- Ôi, cậu trai này mới hồn hào làm sao! - Nữ hầu tước Sônơ phá lên cười cay đắng.

Rồi nàng bối rối nhìn ba người đàn ông vẻ cầu cứu. Nhưng cả ba đứng đó, đang bàng hoàng, cổ bài vẫn trên tay. Họ đang chứng kiến một cảnh thật là quái đản.

Nữ hầu tước Sônơ cũng không ngờ là đột nhiên nước mắt nàng trào ra, lăn trên hai gò má.

- Công tử xứng đáng được ta chiều lòng.

- Tuyệt vời, thừa phu

nhân! Vậy địa điểm? Thời gian.

- Tại nhà riêng của ta ở phố Rêđécvoa. Sau bữa ăn nhẹ của Hoàng hậu.

- Tôi sẽ có mặt tại đó.

Một chàng kiếm đồng trẻ măng mà thái độ lại kiêu hãnh và coi thường nàng đến thế thì đúng là quá thể!

Nàng cố tỏ thái độ thờ ơ bằng cách vừa huýt sáo vừa nói:

- Nghĩa là công tử sẽ đến? Để dâng cho ta cặp má non choẹt, cặp môi hơi sữa và cuồng nhiệt của kẻ mới bước vào trường tình chẳng ?

- Để đáp lại, phu nhân ban cho tôi cái gì?

Nữ hầu tước như bị kích động cũng sôi máu:

- Một buổi giảng dạy về Tình ái! Bởi vì công tử đang cần thứ đó, hỡi chàng trang trẻ đẹp đẽ. Hay thế còn quá ít?

Rồi không chịu nổi nữa, nữ hầu tước Sơnnơ run người lên vì giận dữ, chiếc quạt trên tay run rẩy, nàng băng ra ngoài.

Ba người đàn ông tỉnh lại như sau một cơn chợp mắt và vừa thấy một giấc mơ.

- Con ngựa non này háu đá gớm! - Ông Oroman nói - Thế là hấn trúng rồi.

- Trúng số gì đâu! - Ông Savinhi lầu bầu - Cậu ta giàu hơn bà ta và cả hai anh em họ đang được Vua yêu quý hơn bà ta.

- Vậy tại sao cậu ta lại tìm đến bà Sơnnơ?

- Vậy phần may mắn thuộc về ai ? Cậu ta hay bà hầu tước ?

- Cậu ta!

- Không! Người gặp may là bà ta!...

Chưa về

đến nhà, nữ hầu tước Sơnnơ đã hét vang đám gia nhân, sai làm hết thứ này đến thứ khác rồi bảo họ biến đi đâu càng nhanh càng tốt. Nàng không muốn có ai trong toà nhà này hôm nay nữa.

Nàng không còn biết nàng đang muốn gì, đang chờ cái gì. Chưa bao giờ nàng yêu trẻ con và nàng cũng không có con. Nàng chưa bao giờ được hưởng những niềm vui của người mẹ, nhất là khi đẻ được một đứa con trai thừa tự. Do đấy nói chung bọn thanh niên trẻ làm nàng thấy ghét, đặc biệt là mấy đứa con trai đang tuổi dậy thì. Nàng ghét cái giọng võ ồm ồm, ghét cái hung hăng kiêu mới lớn của chúng. Cậu chàng lúc sáng hình như có hơn tuổi đó một chút. Chắc độ mười bảy. Nhưng cái thái độ táo tợn sẵn sàng ấy khiến nàng rất ức.

Nàng quyết định sẽ mắng cho cậu ta một trận và đuổi cổ đi.

Nhưng cậu ta có đến không nhỉ? Và nếu cậu ta không đến thì khéo nàng phải quạt võ vài thứ gì cho hạ giận.

Vài thứ đồ chơi bằng pha lê hay bằng sứ trên lò sưởi chẳng hạn. Thậm chí nàng sẽ đâm thủng mấy bức họa treo tường kia.

Nhưng nêu cậu ta đến ? Nàng lạnh toát người vì sợ hãi.

Và đến khi chàng kiếm đồng trẻ măng kia đứng trước mặt Sơnnơ, nàng có cảm tưởng cậu ta đã bày ra tất cả những trò kia để nàng một mình ở nhà và cậu ta sẽ đâm một nhát dao vào giữa ngực nàng mà không có ai chứng kiến.

Canto thấy được vẻ hoảng hốt trên mặt nữ hầu tước.

- Sao mặt phu nhân tái nhợt đi như vậy ? Có kẻ nào định ám hại phu nhân chẳng ? Phu nhân đừng sợ! Tôi có mang kiếm theo đây! Kẻ nào vậy ? Phu nhân chỉ cần nói tên, tôi sẽ xẻ nó ra làm hai mảnh!

- Công tử nói đúng. Ta đang sợ.

- Phu nhân sợ ai ?

- Ta sợ công tử. Ta chưa biết công tử muốn gì ở ta!

Canto sừng sốt. Rồi cậu mỉm cười. Cậu bước tới bên nữ hầu tước, quỳ xuống, đưa hai tay ôm ngang người nàng và áp vàng trán lên chỗ cặp vú nàng. Sơnnơ loạng choạng, nhưng hai cánh tay Canto giữ rất chắc bằng một sức mạnh mà nàng không nghi ngờ gì nữa.

- Phu nhân sợ tôi vì cái gì ? Tôi chỉ là một đứa con trai chưa hề hiểu biết gì về tình ái. Phu nhân đã làm tôi tin cậy. Sắc đẹp cũng như nổi bật rồi của phu nhân đã kích thích lòng thèm muốn của tôi. Bây giờ mọi thứ hoàn toàn thuộc quyền phu nhân. Phu nhân cứ nói và tôi xin làm đúng như lời phu nhân. Tôi phó thác thân thể tôi cho phu nhân.

Nữ hầu tước Sơnơ đứng lên.

Những ngón tay nàng run rẩy cởi lần lượt khuy áo ngoài rồi đến áo trong của Canto. Như thể nàng cởi quần áo cho một đứa trẻ.

Cổ họng nàng khô khốc và nàng lo liệu đến khi nhận ra tuổi tác thật của nàng trên khuôn mặt, trên da thịt nàng, chàng trai đẹp như thiên thần này có thất vọng và có nhạt nhẽo với nàng không?

Nhưng nàng hoàn toàn không thấy một chút biểu hiện nào kiêu như vậy trên nét mặt Canto. Cậu đứng ngoan ngoãn như một đứa con sung sướng được mẹ chăm sóc. Sơnơ vẫn tiếp tục cởi các khuy các móc. Tấm thân trai trẻ và cường tráng hiện lên dần trước mắt nàng, Sơnơ đung đện những mảnh vải cuối cùng trên người cậu trai. Mỗi mảng da thịt hiện lên nàng lại sờ vào vuốt ve triu mến. Trong tất cả những người đàn ông đến với nàng hoặc nàng rủ về nhà, không ai có được thân hình cân đối và non trẻ, tràn đầy nhựa sống như cậu trai này.

Với họ, kể cả những người táo bạo nhất, nàng cũng vẫn dè dặt không dám đề ra yêu cầu riêng nào cho nàng. Và nếu có lần trong cơn đam mê, nàng đề ra thì bị họ kêu là nàng "đòi hỏi quá". Nhưng riêng với Canto, cậu sẵn sàng và vui sướng thực hiện mọi điều nàng muốn. Từ việc cởi áo váy và đồ lót của nàng đến việc đặt moi vào những chỗ kín đáo nhất trên thân thể nàng.

Sơnơ lần đầu tiên dám thốt lên những lời với bạn tình:

- "Nữa đi... Dừng lại đã... Làm thêm lần nữa..."

Cậu trai không những chỉ thực hiện mà còn thực hiện một cách cuồng nhiệt và say sưa, kéo thêm một vẻ biết ơn nàng.

Thấy cậu là đứa trẻ giản dị và hồn nhiên, nàng không còn dè dặt gì nữa. Nàng đã biết rõ toàn bộ bí mật thân thể cậu, nàng còn muốn biết cả những bí mật về tâm tư cậu. Run rẩy trong khoái cảm, nàng thăm thì hỏi:

- Chàng đang nghĩ gì vậy, chàng trai yêu quý ?

Rồi nàng mê mẩn ngắm nhìn vẻ đẹp tuyệt đỉnh của cậu trai, lúc này đang chống khuỷu tay lên. Bộ ngực nhẵn nhụi và láng bóng như cẩm thạch mới đẹp làm sao!

- Tôi nghĩ đến cha tôi - Cậu nói - Người ở quá xa đây. Người ta bảo cha tôi độc ác. Nhưng hoàn toàn trái lại. Cha tôi là một người hết sức nhân ái và cực kỳ thông minh... Ôi, nhưng trong lúc nằm bên một mệnh phụ xinh đẹp bậc nhất triều đình nước Pháp mà lại nói những chuyện xa lạ ấy với nàng ư ?

- Bất cứ điều gì chàng nói với em cũng đều là quý giá hết - Nàng thì thảo vui sướng và không nhận ra là đã thay đổi cách xưng hô. Đến lúc này tuổi tác không còn giá trị gì nữa. Họ chỉ nhìn nhau là bạn tình.

- Chàng yêu quý, em yêu sự hồn nhiên của chàng và biết ơn chàng đã giúp em trở lại với tính hồn nhiên mà em tưởng đã mất đi vĩnh viễn. Canto, em yêu anh vô cùng!

- Vậy em hãy chứng minh cho anh thấy, em yêu! - Canto reo lên và cuồng nhiệt hôn hàng ngàn cái lên tấm thân ngà ngọc của nàng.

Nữ hầu tước Sơnơ thấy người tình của nàng cực kỳ thông minh đằng sau vẻ ngoài thơ ngây, cực kỳ sôi nổi đằng sau vẻ ngoài bình thản, cực kỳ cuồng nhiệt đằng sau vẻ ngoài trong trắng. Đến mức nàng tự nhủ, phải chăng đến bây giờ nàng mới được hưởng khoái cảm thật sự của tình ái ?

So với Canto, mọi đàn ông khác chỉ là hình nhân. So với việc làm tình cùng chàng, mọi cuộc làm tình trước đây chỉ là trớ vờ vẩn.

Và qua cô hầu phòng, nàng được biết là Canto chỉ cười với riêng nàng.

- Kể cả với Hoàng thượng, thừa phu nhân. Mặc dầu đức Vua rất ưu ái công tử, nhưng công tử không nhếch

mép cười với Hoàng thượng bao giờ. Anh đánh xe cho Hoàng thượng kẻ với con như vậy.

Đó là những ngày, những tháng hạnh phúc vô bờ. Đối với nữ hầu tước Sơnơ, đó là những giây phút nóng lòng chờ đợi, hồi hộp và tiếp theo là những khoái lạc cháy bỏng, những khoảng thời gian tuyệt diệu khi cậu trai thực hiện chính xác và hăng say mọi điều "giảng dạy" của cô giáo tình ái. Mỗi bài học cậu sẵn sàng ôn đi ôn lại không biết bao nhiêu lần.

Những cuộc làm tình thoả mãn nàng đến mức nàng gọi cậu trai là "yến tiệc của em!".

QUÂN BÀI "ĐIÊN" VÀ CHIẾC THẮT

LƯNG MẠ VÀNG

11

Chiều hôm trước họ đã tới cảng Timagusơ, bên bờ Đông. Họ nhận được tin báo là vùng biển đã chật ních thuyền đánh cá. Có cả những con tàu sắp sửa sang châu Âu cũng như từ các cảng khác đến. Perác quyết định thả neo chệch xuống phía Nam, tại một cảng nhỏ trong ra đảo Xanh Giăng. Lên bờ, họ theo đường bộ tới thượng trạm cùng với đoàn thủy thủ và mấy đứa con được các thủy thủ cõng trên lưng.

Một số thư từ đọng lại ở đây chờ nàng. Trước hết là thư củ phu nhân Meccuvin, với lời lẽ hoa mỹ, báo tin cô gái Đenphin Rôdoa sắp sinh con vào cuối tháng Tám và mong hai vợ chồng bá tước đờ Perác đến thăm, ít nhất thì cũng dự lễ rửa tội cho đứa trẻ.

Một lá thư của bà Nhất Buócgioa kể rất tỉ mỉ về con gái nàng. Bé Ônôrin học hành rất tốt. Kèm theo lá thư của em tự viết lấy, chữ to như quả trứng và nắn nót: "Mẹ yêu quý của con. Cha yêu quý của con..."

Tiếng ve sầu kêu inh ỏi báo hiệu thời tiết đẹp. Angêlic đặt chân lên con đường nhỏ. Cỏ hai bên bị nắng lên vàng úa như rơm. Đây là lần đầu tiên nàng đi vào khu vực này. Mỗi lần đến Timagusơ, nàng đều lảng không dám đưa mắt về phía ấy.

Đi sâu thêm, nàng thấy một ngôi mộ.

Nàng tin chính là đây, bởi hôm đó tuy không muốn nhưng vì nghi thức nàng cũng đã phải dự vào việc chôn cất.

Cây thập ác

trồng bên trên, mặc dù cây cối mọc lẩn vào, vẫn đứng y nguyên.

Xem chừng có vẻ ngàn ấy năm rồi không được ai chăm sóc. Sau khi chôn người xấu số, chồng nàng đã đặt lên mộ một tảng đá vuông vắn và thuê người khắc lên đó tên họ bà nữ công tước Pháp đã sang tận đây và chết một cách bi thảm.

Angêlic cúi xuống vạch những bụi cây và ngón tay nàng lần theo vết chữ chìm đầy bụi:

Nơi đây

yên nghỉ

nữ công tước

Ambroadin

Môđribua

Angêlic đứng dậy, lùi ra xa ngắm nắm mộ. Giờ đây, nàng không còn rùng mình kinh hoàng như mọi lần mỗi khi ai đó nhắc tới tên người đàn bà này trước mặt nàng.

Di hài bên dưới nắm đất kia là ai? Chính xác, cái phần có thể tan rữa của Con quỷ cái, linh hồn của nó là của một con nữ yêu tinh đã bị cha dòng Tên Marese vạch mặt! Hay đây chỉ là một người con gái tội nghiệp tận tụy với chủ của cô ta là Hăngriel Mayôtanh, mê mải chủ đến mức sẵn sàng làm tất cả những việc độc ác xấu xa nhất rồi chính do chủ mà bị giết hại?

Lúc người ta khiêng chiếc cồng mang thi thể của mẹ nữ công tước Môđribua kia, Angêlic rất không muốn bước đến gần để nhìn. Nàng chỉ nhìn xa, thấy những mảnh váy toí tả, đầy máu.

Nhưng Macxolin vốn rộng lượng đã định kiếm một chiếc quan tài để chôn mẹ. Bà thương xót nhìn bộ mặt nát bét không còn nhận ra được

nữ: "Đúng là chỉ còn lại một đồng xương thịt, như thể bà ta bị một chùy đánh trúng!" Và không ai nghĩ đến việc tìm hiểu gì thêm. Mọi người chỉ cho là sói và sơn miêu đã xâu xé thân thể bà ta như vậy.

"Nhưng tóc bà ta đâu, Macxolin?... Tóc bà ta khi còn sống màu gì nhỉ?... Ngắn hay dài?... Hình như màu đen?"

Những mảng tóc bê bết máu và bị rút từng mảng không ai còn nhận ra nổi. Angêlic lúc ấy đã nghĩ, dịp nào đó nhất định nàng sẽ hỏi Macxolin...

Nàng bước tới, ngồi bên ngôi mộ. Bên trên và xung quanh cỏ mọc rậm rạp, những bông hoa rừng điểm xuyết.

"Không phải mẹ ta nằm dưới này! Bởi nếu là mẹ thì hoa không thể nở được". Nàng thầm nghĩ.

Rồi nàng đứng dậy đi ra. Nàng cố làm một dấu thánh và nghĩ rằng, điều nàng suy luận về hoa vừa rồi là rất trẻ con. Thiên nhiên đâu có biết nằm dưới đất là kẻ nào? Cây cỏ vẫn cứ mọc và hoa vẫn cứ nở.

Giả sử mẹ ta sống lại thì rất có thể mẹ ta không còn nguy hiểm với nàng như trước kia nữa. Bởi mọi cuộc chiến đấu khi lặp lại đều không y nguyên như trước. Mỗi con người đều ít nhiều đã thay đổi.

Khi nghĩ về những chuyện đã qua, Angêlic cảm thấy hồi ấy không phải nàng chiến đấu tồi, nhưng nếu là bây giờ thì nàng sẽ không bị mẹ ta lừa dễ dàng như

thế! Đột nhiên nàng rung mình và khẽ nghiêng mình thương hại, nhớ lại ánh mắt sáng rực của người đàn bà đầy sức quyến rũ kia, ánh mắt khó có thể nói là của con người. Đó là ánh mắt của Quỷ. Ai bắt gặp kiểu ánh mắt như thế, khó có thể không run rẩy và lập tức đờ đẫn như con thỏ trước cặp mắt thối miên của con rắn hổ mang.

"Lỗi tại ta! - nàng tự nhủ - Nếu như ta rút được đôi chút kinh nghiệm qua cuộc chiến đấu ấy thì chính là ở chỗ ta đã hiểu ra rằng, đừng có nói mạnh khi phải đương đầu với những thế lực của Địa ngục. Chính vì không hiểu điều đó nên suýt nữa ta đã bị nguy!"

"Với những thứ đó không thể đùa được! - Hầu tước Vinlơ Đavrây đã từng tuyên bố như vậy. Ông ta là người thích đùa cợt! - Bà bạ thân mến, xin bà chớ có đụng đến!"

Vinlơ Đavrây đã nhờ giáo sĩ dòng Tên Giăngruxơ chiết tự chữ ký của mẹ Môđribua. Ông rất coi trọng tầm nguy hiểm của mẹ và trước mặt mẹ, ông ta hết lời tâng bốc đồng thời làm ra vẻ mình ngốc nghếch, bởi đó là cách tự vệ tốt nhất.

- "Đúng! Tôi đã nghiên cứu khá kỹ về môn Quỷ học..." - Ông ta đã nói bằng giọng thờ ơ, tay nhón chiếc kẹo trong hộp.

Sống bên cạnh hầu tước Vinlơ Đavrây

trong những ngày đen tối ở Timagusơ, Angêlic nhận thấy ông hiểu biết rất rộng, về đủ mọi môn khoa học.

Đúng lúc nàng nghĩ đến tông ta thì ông xuất hiện. Vẫn chiếc can chuôi bằng ngà voi và dáng điệu đài các như một vị Hoàng đế, ông giẫm đôi gót chân đỏ chót như son trên con đường nhỏ đầy cát! Bộ áo quần bằng xa tanh cùng với bông hoa gài trên túi áo gilê ánh lên rất đẹp dưới ánh nắng vẫn còn vương sương mù của bên bờ đại dương phía Đông này.

Nhìn thấy Angêlic, ông hầu tước đứng lại, nở một nụ cười rạng rỡ:

- Bà Angêlic! - Ông reo to. Bá tước phu nhân đấy à? Vậy mà tôi không biết.

Nàng cũng sững sốt, không tin vào mắt mình nữa.

- Hầu tước Vinlơ Đavrây! Vậy mà tôi định ninh ông đã về Pháp.

- Đúng thế. Nhưng tôi sang đây để thăm bà Môđribua! - Ông ta nói đơn giản như việc đến thăm một người hàng xóm.

- Vì việc ấy mà phải vượt qua cả một Đại dương?
- Bà ấy đáng được tôi đối xử như vậy - Ông ta đáp vẻ kiêu hãnh - Và tôi muốn đem con trai bà ấy đến gặp mẹ nó.

- Thằng "quỷ bốn chân" Chêruybanh bây giờ ra sao?
- Cậu ta đã thành một công tử Triều đình thực sự, nếu như lời cậu ta nói đúng.
- Với lại bà cũng đừng quên tôi vẫn là chủ nhân đất Acadi. Bà tưởng tôi chịu để cho hai anh em nhà Đêphua và bọn kẻ cướp trong vùng này tha hồ làm giàu mà không chia phần cho tôi chăng? Tôi không nói đến ông Perắc chồng bà. Viên chủ nhà băng của ông bà ở Pari vẫn nghiêm chỉnh nộp cho tôi số phần trăm lợi tức của ông nhà. Ông già Parix cũng chưa bao giờ làm gì khiến tôi phật lòng. Bây giờ ông đã chết... trên đất Pháp và vào lúc đang nghèo túng!... Đối với ông ta như thế là tốt! Anh con rể của Parix vừa báo tin cho tôi biết. Cho nên chuyến đi này làm tôi khá thích thú. Ai rồi cũng phải mưa ra thứ mà họ nuốt một cách bất công.

- Hầu tước có định đi Kêbéc không?
- Kêbéc à? Tất nhiên. Tuy nhiên tôi đang lưỡng lự về thời gian. Tôi nghe tin ông Thống đốc Phrôngtonắc sắp ghé vào Timagusơ. Tôi tính nán lại ở đây gặp ông ta hơn là cất công đi tìm để lạc giữa những hòn đảo.

- Ông Phrôngtonắc sắp đến đây? ... Sao không ai nói gì với tôi?
- Chỉ mỗi tôi biết thôi... Bởi tôi có những thám tử rất mẫn cán. Ông Thống đốc đi tàu Hoàng hậu Anna, tháp tùng có tàu Táo tợn và một tàu nhỏ ba trăm tấn: Dũng cảm. Đức Vua đã cử cả một đoàn tùy tùng tuyệt với sang đón. Nhưng tôi vẫn đợi ông ta, bởi ông ta sẽ rất mừng có tôi đi cùng, người bạn mà ông ta tin cậy và đánh giá cao.

- Ông Phrôngtonắc định về Pháp?
Hầu tước Vinlơ Đavrây gật đầu, mi mắt sụp xuống.

- Theo sắc chỉ của Hoàng thượng.
Rồi đưa mắt đảo quanh, ông nói tiếp:

- Chuyện rất không hay cho ông ta. Bọn dòng Tên kẻ thù của ông ta sẽ có điều kiện hại ông ta?
- Chuyện đột ngột quá! Việc cai trị của ông Phrôngtonắc ở bên nay có gì sai sót đâu?
- Mưu mô xảo quyệt đâu có liên quan đến sai hay không sai. Duy có điều chỉ mình tôi biết, chứ ông ta chưa biết gì hết. Hôm tôi rời châu Âu, người ta lộ ra với tôi. Bọn kẻ thù của Phrôngtonắc mưu xúi bầy Vua cách chức Thống đốc của ông ta bên này. Nhưng suýt! Nếu ông ta chưa biết thì tôi cần phải báo để ông ta hay.

- Hầu tước không nói quá đấy chứ ?
Angiêlic hết sức kinh ngạc. Trước hết, nàng không quen tiếp chuyện những người coi vượt Đại dương chỉ đơn giản như đi từ phố này sang phố khác của kinh thành Pari.

Bên Canada này có hai loại người rõ rệt. Một loại rất ngại vượt tàu vượt qua đại dương dù phải về nước để giải quyết một việc tranh chấp quan trọng. Họ ngại bão táp, cướp biển, sợ say sóng. Và loại người thứ hai coi việc vượt qua đại dương như đi chợ. Angêlic gần với loại thứ nhất hơn.

Những trắc

trở trong chuyến vượt Đại Tây Dương lần đầu tiên đã để lại trong óc nàng toàn những ấn tượng khủng khiếp.

Phrôngtonác về nước có nghĩa là ông ta không thể tới Kêbéc trước mùa đông này như ông ta dự định. Và như thế đối với nàng là một tai họa lớn.

- Ai muốn làm hại một người xuất sắc như ông Phrôngtonác được nhỉ? Hầu tước ra vào triều đình luôn, chắc...

- Không luôn đâu, thưa bà bá tước dờ Perác - Vinlơ Đavrây đáp - Hoàng thượng không ưa tôi. Sau bao nhiêu năm vắng mặt vậy mà hôm tôi tới kinh thành và trình diện trước Đức Vua, tôi thấy Người cau mặt. Tôi biết ý vội chuyển sang nói chuyện với Hoàng thượng về bà. Từ đây Người bớt ghét tôi, nhưng cũng vẫn chưa ưa. Xin nói với bà là Hoàng thượng quý bà lắm đấy. Khi tôi kể rằng bên này bà thường hái lá thuốc để chữa bệnh và có cả một tủ thuốc hết sức phong phú, Đức Vua đã lập tức sai lập một vườn thuốc, giao cho ông Nôtrơ trông coi ở ngay trong khu vực Hoàng thành. Tôi gặp cả hai con trai bà, bà bá tước thân mến! Lúc nào tôi cũng kể chuyện hai cậu ấy cho bà nghe. Hai cậu đều rất được quý trọng. Tôi cũng thoáng nhìn thấy phu nhân Caxten Moócgia rất kiêu diễm nhé!

Ông ta nháy mắt đầy hàm ý với Angêlic nhưng nàng đang mải suy nghĩ không nhận thấy.

Hai người về đến bến thì gặp Perác. Chàng ra đón khách vì nghe tin tàu

của Hải quân Hoàng gia Pháp vừa từ Kêbéc đến và đầu như trên đó có ông Phrôngtonác.

Hầu tước Vinlơ Đavrây khẳng định ngay tin đó là đúng. Ông ta thú vị thấy việc ông ta đến làm mọi người ngạc nhiên, nhất là khi họ thấy rằng ông không chỉ rành chuyện trong nước mà cả chuyện ở thuộc địa bên châu Mỹ.

Khi thấy ngoài khơi xuất hiện những chiếc buồm căng phồng và tháp đại bác của đoàn tàu lớn, Perác hỏi đúng cái câu mà Angêlic đã hỏi:

- Theo hầu tước thì ai là những kẻ thù hằn ông Phrôngtonác.

- Tôi không biết! Tôi sống hơi cách biệt với triều đình. Nhưng một tay chân thân tín của tôi tại Bộ Hải quân cho biết lão Nicôla Parix, vốn là một nghiệp chủ cũ trên Đất Mới, khi về Triều có dâng lên Hoàng thượng một tờ sớ kể về công lao lão xây dựng thuộc địa của Pháp tại đây, đồng thời vu cáo ông Phrôngtonác nhiều tội. Lão Parix đã chết, thế lực lão không còn, nhưng nọc độc lão ta gieo rắc vẫn tiếp tục phát huy hiệu quả.

Và theo tôi biết thì lão Parix cũng tung nhiều tin xấu về ông đấy, ông bá tước ạ! Lão ta chết rồi nhưng còn đứ con rẻ. Ông nên cẩn thận!

12

Bãi biển chật ních người. Lâu lắm mới có một đoàn tàu lớn như thế này đến vũng Timagusơ.

Hầu tước Vinlơ Đavrây dờ can trở một chiếc tàu nhỏ giữa những chiếc

tàu lớn, những trạm trở cầu kỳ và dát vàng. Chính tàu nhỏ này đã kéo neo lên để nhích ra nhường chỗ cho đoàn tàu lớn của Hải quân Hoàng gia vào bến.

- Đây là tàu của tôi... Bà quên rồi sao, bà Angêlic? Chính chiếc tàu ông nhà tặng tôi để đền bù chiếc Axmôđê bị bọn cướp đánh đắm ngày đó.

Nhưng Angêlic đã nhìn thấy ở đằng mũi tàu hình nổi một nữ thủy thần tuyệt đẹp với chiếc đuôi cá, làn tóc cài và cặp vú khiêu gợi.

- Tàu Vệ nữ!... - Angêlic reo lên - Ông chọn cho nó một cái tên tuyệt đẹp. Đúng là vị thần sắc đẹp sinh ra giữa bọt biển. Còn gì lý thú bằng đặt con tàu của mình dưới sự bảo trợ của một con người có tâm hồn nghệ sĩ như hầu tước. Nhưng chắc ông nhớ rằng con tàu ấy trước kia là của Môđribua và thuộc đoàn tàu đã đến để tiêu diệt chúng tôi chứ?

- Nhưng bà là con người kỳ lạ. Mỗi khi có kẻ hãm hại bà bà đều thoát và lại trở nên kiêu diễm và quyền rũ hơn. Ngay đến đức Vua của chúng ta...

- Ông đừng nhắc đến chuyện ấy nữa.

- Ôi, Angêlic, sao giọng bà nói tàn nhẫn làm vậy ?

Đoàn xe ngựa chở khách vào bờ, trong đó có Thống đốc Phrôngtonác. Ông cùng đám tùy tùng bước về phía vợ chồng Perác.

- Tôi rất vui mừng được gặp ông bà trước khi đi một chuyến xa. Có thể chuyến đi này là một sự đại đột nhưng tôi tin rằng bá tước và phu nhân

tán thành quyết định của tôi. Tôi thấy cần tiếp kiến Hoàng thượng và nói chuyện trực tiếp với Ngài. Chỉ trong một thời gian rất ngắn tôi sẽ trở lại đây.

Angêlic liếc nhìn hầu tước Vinlor Đavrây, vì theo ông ta nói thì Phrôngtonác bị đức Vua triệu về với thái độ bức bối. Phải chăng ông ta đã nói dối nàng ?

Vinlor Đavrây hiểu ý Angêlic và đáp lại bằng cách ngược mắt lên trời với vẻ sầu muộn.

Rồi quay sang, ông nói với Phrôngtonác như thầy thuốc nói với bệnh nhân.

- Tôi sẽ đi cùng với ông, chắc là sẽ thú vị!

- Ôi, ông cũng ở đây ư, hầu tước Vin-Avrê ? - Phrôngtonác nói với giọng không vui - Phrôngtonác nói với giọng không vui - Ông trở về đây lúc này không thích hợp chút nào. Kêbéc hiện không thể chống giữ nổi!

- Nhưng tôi hoàn toàn không có ý định đến đó.

Phrôngtonác tỏ ra rất vui mặc dù do chuyến đi này ông đành phải huỷ bỏ chuyến đến thăm bộ lạc Irôcơ và nhận sự đón tiếp nồng hậu của họ để chứng kiến tận mắt mối hận thù giữa người Pháp và họ đã được giải toả. Lưỡi búa chiến tranh đã được chôn chặt.

Phrôngtonác tính nhân dịp thời tiết mùa hè dễ chịu về Pari để thanh toán dứt điểm những cuộc tranh chấp dính dáng đến ông.

Chính bà vợ ông, hiện sống

tại triều đình đã "đánh tiếng" cho ông. Chuyên gia đình, ông nghĩ chỉ nên tâm sự với Angêlic.

- Tuy hai vợ chồng tôi xung khắc nhưng bà ấy ở trong triều là điều may cho tôi. Bà ấy không ngần ngại điều gì nếu như để bảo vệ quyền lợi của Canada.

Mỗi lần có chuyện bà ấy đều báo tôi biết tỷ mỉ. Riêng lần này bà ấy bảo, chưa rõ nổi hiểm nguy là từ phía nào. Tiểu thư Môngpăngxiê vốn là bạn thân chí thiết của vợ tôi, đồng thời như bà biết đấy, là người khôn khéo bậc nhất trong triều, vậy mà chịu bó tay. Tôi đành phải đích thân về thôi. Phải chăng họ ghen với tôi và tôi đã khai thác hơi quá mối quan hệ họ hàng với đức Vua. Cha tôi ngày xưa rất thân thiết với đức tiên đế Lui 13, cho nên tôi quen nhìn Hoàng thượng là anh em họ và nhiều khi quá suồng sã với Người. Tình hình Kêbéc ngày càng tồi tệ và nguyên nhân nằm bên chính quốc.

Phrôngtonác đưa Angêlic xem lá thư của đức Giám mục, do thám tử của ông lén chép được, trong đó vu cáo với đức Vua là Phrôngtonác đã tự ý xây đồn lũy ở Cataraquy để kiếm lãi trong việc buôn bán lông thú quý.

- Đến mức Giám mục cũng làm hại tôi, mặc dù tôi đã cứu cho Ngài khi bọn dòng Tên tấn công. Rồi cả ông Cáclông cũng "chơi" tôi nữa chứ!

- Ông Cáclông làm

quản lý nội cung ấy ư? Tôi tưởng ông ta bị thất sủng rồi?

- Đúng thế! Nhưng ông ta cần bênh vực một tên họ hàng đang làm mưa làm gió trên đất Mônreân và tôi đã tính bắt giam. Ông ta tưởng làm hại tôi thì càng vững chân hơn. Nhưng người sắp thay chân ông ta ở triều đã đang trên đường đến đó. Khốn nỗi Cáclông vẫn chưa tin là sắp mất chức đến nơi.

Tôi về triều lần này cũng không phải chỉ để tiếp kiến Hoàng thượng.

Phrôngtonác thở dài, buồn bã.

- Còn thêm một đòn đánh của bọn dòng tên nữa! Cha Môbogiơ đang làm nhiệm vụ hoà giải đám trộm cướp vùng Hồ thì bị triệu về - Rồi ông hạ giọng - Bà không thể tưởng tượng được tình trạng phức tạp hiện nay ở Kêbéc đâu. Giống như cái năm trước động đất ấy, hoặc thời gian ông bà chưa sang, khi cha Đuocgiơvan đang làm mưa làm gió. Mọi người không ai còn làm chủ được túp lều của mình, thậm chí Thống đốc cũng không có quyền gì nữa. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi nghe tin ông ta trở thành vị Thánh tử đạo của giáo hội và vị Anh hùng trên vùng Đất Mới. Thế là may, là rất may, tôi thú thật với bà như thế.

Dù sống hay đã chết thì ông ta vẫn cản chân tôi. Người ta moi lại những lời nói của ông ta và nhân danh ông ta để đốt lên ngọn lửa hận thù, gây thêm chiến tranh.

Tôi phải về triều để nói cho Hoàng thượng hiểu rằng bọn giáo sĩ dòng Tên cuồng tín và độc ác đi ngược lại quyền lợi của Người ở Đất Mới.

Bá tước đờ Perác thân ái đặt bàn tay lên vai bạn.

- Chuyến đi còn dài. Mặt trời lại đang lên cao. Đứng đây thêm nữa, chúng ta sẽ chảy ra vì nóng mắt. Tôi đề nghị ông nên xuống tàu nghỉ đã.

Tôi nay tôi mời ông tới dùng bữa với vợ chồng tôi và ta sẽ nói chuyện nhiều, tính toán xem nên thế nào. Câu nói của chàng làm viên Thống đốc trấn tĩnh và ông ta mỉm cười.

Perác bước tới chào ông Văngđri và bộ tham mưu của ông ta rồi mời tất cả vào uống nước ở ngôi nhà thanh bạch của chàng tại đây. Làm thế này chàng đỡ phải mời họ đến bữa tối cùng với Phrôngtonắ.

Sau buổi giải khát, đám sĩ quan trên tàu quay về. Bác đầu bếp Tixô bắt đầu trang hoàng gian phòng khách trong thành và sửa soạn bữa tối nay cho xứng đáng với vị khách quý.

Con rể lão Parix là một con người nặng nề và thâm độc trạc ba mươi tuổi. Y sinh ra trên Đất Mới từ cái thời dân chính quốc sang đây còn ít, nhưng y không có tài buôn bán.

Đúng là ông nhạc y đã dâng sớ lên đức Vua ngay sau khi lão từ châu Mỹ trở về Pháp. Tuy nhiên không thể đổ tội hoàn toàn cho cái lá sớ đầy ác ý ấy, bởi

vì Hoàng thượng chắc gì đã đọc hết nó. Tình hình khó khăn của thuộc địa hiện giờ thì thật ra là do bàn tay của những vị đại quan tại triều.

Sau đó, lão Parix lấy vợ và ít lâu sau lão chết tại một vùng hẻo lánh xa kinh thành. Nghe đâu lão chuyên đến đó để tận hưởng lạc thú với cô vợ trẻ, do sẵn có khoản tiền lớn kiếm được ở Tân thế giới này.

Cô vợ này sau đây tái giá với một quan chức địa phương, nghe đâu khá giàu cho nên bà ta cũng không quan tâm đến tài sản của chồng để lại bên châu Mỹ.

Tất cả những chuyện đó đến tai con rể và vợ y cùng một lúc do một phái viên từ trong nước sang vào mùa xuân năm nay. Ông ta mở túi ra và trao cho y cả một bó thư.

Y đã phải cùng vợ mất nhiều thời gian để tìm hiểu tình hình và được biết ông nhạc y dâng sớ lên Vua thế nào, lấy vợ kế trẻ rồi chết ra sao. Hai vợ chồng y rất mừng là bà vợ kế kia không quan tâm gì đến những tài sản của ông nhạc y bên châu Mỹ.

Hầu tước Vinlơ Đavrây khi đó đã nói với y:

- Anh đừng hy vọng kiện và đòi lại những đất đai bỏ vợ anh để lại bên này. Tất cả những đất đai ấy bỏ vợ anh đã bán cho bá tước Perác, có cả ông Giám quận Cáclông chứng kiến và ký nhận chứng thực. Những của cải bỏ vợ anh để lại bên chính quốc thì may ra anh còn có thể hy vọng thừa kế.

Y đã bàn với vợ là cần phải kiên nhẫn chờ đợi. Những chuyện như thế này không thể nóng vội được.

Đến nay thì có tin đồn Thống đốc Phrôngtonắ thất sủng và bị triệu hồi. Và viên giám quận Cáclông biết đâu cũng sẽ nối theo số phận ấy. Khi đó trên đất này chỉ còn lại Perác, một người không có chức vụ gì hết.

Chỉ cần vu cho ông bá tước này tội bệnh vực bọn thổ dân da đỏ và bọn Tin lành, cùng với tội tiếp tay cho bọn Anh là lập tức y sẽ là vua, tha hồ thao túng trên khắp vùng Đất Mới. Cứ yên trí, sang năm sẽ tiến hành,

khi nào đã chín muối mọi điều kiện. Trước mắt chỉ cần viết thư báo cho cả một đám thư lại, nhân viên toà án thân tín ở Pari để họ biết trước tình hình rồi liệu bố trí.

Thống đốc Phrôngtonác rất hài lòng thấy mình được tiếp như một ông hoàng. Rượu say chéch choáng, ông bắt đầu nổi hứng lên, kể ba hoa về những "chiến công" hồi ông còn ở kinh thành chưa sang đây. Ông vừa cười vừa đọc to bài về đã từng làm Vua rất cẩu:

Ta rất khoái thấy Hoàng đế ta

Yêu phu nhân Môngtexpăng như điều đồ.

Ta, Phrôngtonác bên cười như nắc nẻ.

"Bệ hạ ăn của thừa của hạ thần

Đúng như thế,

của thừa thật!"

Cử toạ cũng say khướt, cười rộ lên vui vẻ.

Đức Vua lúc này ở xa mà Phrôngtonác thì ở gần. Phụ hoạ với ông ta chỉ có lợi và cũng là một cách để giễu đức Vua là người mà mỗi người ngồi đây đều có lý do để ghét. Tuy nhiên khi hơi men đã tan bớt, mọi người đều cảm thấy là cách đùa của Phrôngtonác hơi quá trớn.

Bản thân ông này cùng già rượu và nhận ra, ít nhất thì cũng qua ánh mắt nhắc nhở của mấy người bạn thân tình. Ông thú nhận là bây giờ không phải lúc để nhắc đến những hiềm khích vụn vặt.

Perác nhận đây nhắc nhở bạn rằng tình hình không đáng lạc quan đến mức như Phrôngtonác tưởng đâu.

- Tôi không biết chuyến đi này có thể là sai lầm, nhưng tôi không thể không đi vì đó là việc cần thiết.

- Ông không đi cũng không được ! - Hầu tước Vinơ Đavrây nói - Vì Hoàng thượng đòi ông về để gặp kia mà ?

- Hầu tước nhầm rồi. Chính tôi quyết định về. Ông thử hỏi ông Văngđờri mà xem.

- Văngđờri là kẻ chuyên dối trá. Hắn ghét ông, ghen với ông. Và hiện nay đã có sẵn ba nhân vật chỉ chờ ông đi là chiếm chức Thống đốc của ông.

Phrôngtonác giật bắn người, suýt sặc. May mà người hầu bàn kịp đưa nước mát đến cho ông chiêu.

- Tôi không tin. Tôi chỉ thấy về lúc này là cần thiết cho tôi.

- Văngđờri

đến đây, trong túi đã mang sẵn lệnh triệu hồi ông, nhưng vì thấy ông đang tươi tỉnh và cũng lại định về nước cho nên hắn không đưa tờ lệnh kia ra mà chỉ khích ông bằng miệng thôi.

- Thằng khốn nạn! Nếu vậy lát nữa tôi sẽ gặp hắn và dí kiếm vào ngực hắn, buộc hắn phải lòi những thư từ gì hắn giữ trong túi ra.

- Tốt nhất là ông coi như không biết.

- Thế nên tôi vừa đặt chân lên bến, một toán cảnh sát xịch tay và giải tôi vào ngục Baxti thì sao ?

- Chưa đến mức ấy đâu! - Vinơ Đavrây nói.

- Nhưng ông hãy nói toạc ra nào! - Phrôngtonác vùng đứng dậy, túm cổ áo Vinơ Đavrây nói.

Hầu tước Vinơ Đavrây quả quyết rằng ông không biết nhiều lắm. Hồi tháng Năm, lúc ông tâu rời đất Pháp, mới chỉ có tiếng xì xào bàn tán trong giới quan chức cấp thấp ở các bộ. Vinơ Đavrây cho rằng đức Vua chưa biết gì hết và vẫn giữ thái độ tốt đối với Phrôngtonác từ khi ông giảng hoà Vua với vợ chồng Perác. Nhưng phải nhận rằng dư luận tiến triển rất nhanh vì khi sang đến đây, ông hầu tước nghe phong thanh về ông Văngđờri và nhất là vốn thính mũi, ông ta linh cảm thấy nhiều điềm gở.

Phrôngtonác quay sang nhìn Perác, chờ đợi ở chàng một nhận định.

- Hoàng thượng là người biết quý những ai mẫn cán trong công việc và Người không đại gì bỏ rơi một người tận tụy và có nhiều thành tích trên vùng Đất Mới như ông.

- Đúng thế - Phrôngtonác thừa nhận - Nhưng còn cái bài khốn kiếp kia. Tôi đã ngu xuẩn chọc tức Hoàng thượng và Ngài sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi đâu.

Nói xong ông đột nhiên nổi khùng, chửi rủa tất cả những kẻ xấu xa, hiểm độc vây quanh nhà Vua. Chúng tìm cách nói xấu để Vua bỏ đi thái độ ưu ái xưa nay với ông.

- Thậm chí chúng dám vu cáo là tôi kích động bọn thổ dân Irôcơ để chúng gây chiến tranh với người Pháp chúng ta. Là tôi để người của tôi sửa chữa vũ khí cho chúng.

Nhưng điều khiến Phrôngtônác uất hận nhất là những kẻ thù của ông tung tin ông làm mọi cách để vùng Đất Mới yên ổn chỉ cốt kiếm riêng cho mình nhiều tiền bạc qua việc khai mỏ và buôn bán da thú.

- Nếu như Hoàng thường nhắc đến chuyện đó - Ông căm phẫn nói - Thì tôi sẽ vạch trần việc buôn bán mớ ám của bọn dòng Tên.

Nhưng chợt nhớ ra là bọn dòng Tên đông đảo đang vây quanh đức Vua, khó có thể làm gì được chúng, ông im bặt.

- Không, tôi không thể tiến hành một công việc hệ trọng đến như vậy mà trong tay có quá ít chủ bài!

Nói đến đây ông gục mặt xuống bàn buồn bã. Đột nhiên ông ngẩng lên:

- Nhưng không còn cách nào khác. Tôi phải về triều gặp Hoàng thượng! Và tôi cần một người nào có thể hỗ trợ, giúp tôi phá những âm mưu thâm hiểm, giúp tôi làm cho Hoàng thượng nhớ lại những việc tôi đã làm. Chỉ một người duy nhất có thể làm được việc đó. Đó là ông, bá tước đờ Perắc!

Nói đến đây Phrôngtônác đứng dậy, mắt nhìn đi tận đâu xa lắc. Rồi ông cúi xuống nâng cốc rượu vang đỏ thắm, nhìn thẳng vào mắt chủ nhà.

- Ông bá tước thân mến! Nhân danh tương lai của mảnh đất này, nhân danh tình bạn đã gắn bó hai chúng ta, nhân danh những ý đồ của hai chúng ta đã vạch ra vì quyền lợi của nhân dân các sắc tộc cũng như các miền đất mà cả hai chúng ta đã gắn bó, tôi tha thiết đề nghị ông: **HÃY CÙNG TÔI VỀ TRIỀU!**

13

"Hỡi người bạn của đất nước này, tôi tha thiết đề nghị ông đi với tôi, cũng về triều và giúp tôi thực hiện ý nguyện của tôi cũng như lo cho tương lai của miền đất thuộc địa Pháp tại châu Mỹ này!" Phrôngtônác cầu khẩn Perắc.

- "KHÔNG ĐỜI NÀO!", tiếng một phụ nữ, đó là tiếng Angêlic.

- Không thể được! - Nàng nói thêm giọng kiên quyết.

Nhưng cùng lúc đó nàng cảm thấy ngay rằng Phrôngtônác có lý và đề nghị của ông ta là chính xác, bởi vì đó là **GIẢI PHÁP TỐI ƯU!**

Môlin trong một lá thư gần đây nhất, cũng khuyên nàng nên chiếu cố trở về kinh đô, đáp ứng lòng mong mỏi tha thiết của đức Vua.

- Không! Không! Tôi không cho chồng tôi đi đâu!

Châu Âu quá xa xôi và Đại dương thì quá lớn. Từ khi có hai con trai nàng bên đó, nàng thấy khoảng cách có giảm bớt đôi chút. Nhưng chẳng bao lâu nữa hai con nàng cũng sẽ trở về bên này. Lúc này nàng chỉ cần mỗi một thứ, đó là cuộc sống. Mà cuộc sống của nàng lại là chàng, là Giôphrây. Xa chàng nàng sẽ không sống nổi. Nàng đã thề rằng hai vợ chồng không bao giờ phải chịu chia ly nữa.

Angêlic nhắc lại; "Không đời nào!"

Nàng đưa cặp mắt thách thức nhìn lần lượt từng người. Có người sừng sốt há hốc miệng, có người thích thú, có người tò mò, có người bực bội. Riêng Phrôngtônác thì không hiểu. Ông ta đinh ninh rằng ông ta đã đưa ra được một giải pháp tuyệt diệu! Ông ta tự bằng lòng. Ông ta tự hào về trí thông minh của mình! Phrôngtônác không thể ngờ được rằng sự phản đối lại thốt ra từ miệng bá tước phu nhân Angêlic. Hầu tước Vinlơ Đavrây thì hiểu và không ngạc nhiên gì hết. Ông ta biết ái tình là thế nào và đoán sắp sửa nảy ra những cuộc tranh luận quyết liệt đến mức có thể đánh cuộc được ấy chứ.

Còn Giôphrây.... Không, Angêlic không muốn nhìn chồng vì nàng biết trên mặt chàng đã hiện lên rõ hàng

chữ "đồng ý". Nghĩa là chàng sắp phản bội nàng, sắp bỏ rơi nàng.

Angêlic băng ra ngoài. Nàng chạy trên những ngõ ngách trong làng. Nàng cố chạy thật nhanh tưởng chừng như chạy thế nàng sẽ trốn được sự thách thức đang đè trĩu trên đôi vai nàng. Nàng biết rằng, chỉ cần dừng lại nàng sẽ phải đối đầu với bản thân nàng và với những người khác, phải tranh cãi quyết liệt để cuối cùng phải hàng phục với trái tim tan nát.

Chạy đến cuối xóm, nàng quay ngược lại rồi cuối cùng sụp xuống, ngồi trước một trong những cây thập ác dựng trên mộ những người đánh cá mạo hiểm chết tại đây đã hơn một trăm năm. Rồi nàng đứng lên, đi tiếp và nhớ lại. Chính nơi này cô gái Mari - Dịu hiền đã chịu nỗi bất hạnh thảm thương. Cô bị tên tay chân của mụ Ambroadin độc ác quẳng xuống chân núi. Trí óc nàng hỗn loạn và nàng thấy căm thù bờ biển phía Đông này chỉ gây cho nàng toàn những nỗi đau khổ và bất hạnh.

Cuối cùng nàng ngồi bệt xuống vệ đường, mặc dù đây chính là nơi nàng đã có lần gục vào lòng Picxarét, người thổ dân thuộc bộ lạc Abênaki, khóc thốn thức vì ngỡ rằng Giôphrây đã phản bội tình yêu với nàng và bất nhân tình với kẻ tình địch vô liêm sỉ của nàng là Con quỷ cái.

Tất cả những chuyện đó đều đã lui vào dĩ vãng. Nàng đã chiến đấu và chiến thắng. Và cũng từ lúc đó nàng trở nên một con người khác, mạnh mẽ hơn.

Vậy

mà bây giờ nàng lại yếu đuối nhường này, trước một trở ngại mới.

"Chạy trốn! Đây là ý nghĩa của quân ĐIÊN trong bộ bảy quân bài số mệnh của nàng! Không, không phải thế! Rồi "một cuộc đi hấp tấp, không được tính toán, không được chuẩn bị trước"... Vậy là lá số của nàng đúng. Nhưng lá số ấy không hề nhắc gì đến cuộc chia ly. Và lại chia ly lần nữa ư? Không đời nào! Nàng đã chịu bao nhiêu đau khổ, dằn vặt trong cuộc chia ly lần trước! Không! Ta sẽ cưỡng lại đến cùng!" Nàng tự nhủ.

Chia ly là một đại dương âm u, chàng bên bờ này còn nàng bờ bên kia!

Hai vợ chồng đã cùng sang Tân thế giới, đã cùng nhau tiến hành cuộc chiến đấu và thắng lợi là của chung. Lâu nay đoàn tụ, cuộc sống của nàng sung sướng biết bao. Hai vợ chồng luôn nhắc lại cái thời lần đầu tiên yêu nhau và say đắm nhau.

Một lưỡi tầm sét đã đánh xuống!...

Chẳng lẽ sao bao nhiêu gian truân họ lại không xứng đáng được cùng chung sống bên nhau cho đến hết đời?

Không! Ta không thể phạm thêm một sai lầm nữa là để chàng đi.

Lúc trở về đến Timagusơ, nàng thấy Giôphrây đang đợi trong phòng riêng. Chắc chàng nhìn qua cửa sổ đã thấy nàng từ xa. Chàng đang khoanh hai tay, tựa vai vào khung cửa, tư thế khiến bên chân đau của chàng được nghỉ ngơi. Đầu chàng hơi cúi, vẻ như dăm chiêu. Chàng nhìn thấy tất. Chàng nở nụ cười cốt để nàng khỏi lo ngại. Hoặc để nàng lo?

"Ôi, anh chỉ biết sống cho riêng anh! - Nàng nghĩ - Một thứ đàn ông cô đơn giữa cõi đời mênh mông, với những suy nghĩ, với sự lặng lẽ, với niềm hăng say, với những nhược điểm của riêng anh. Anh đâu biết rằng vắng anh, em chỉ thấy xung quanh trống rỗng!"

- Nếu anh đi, xung quanh chỉ còn là trống rỗng! - Nàng nói to.

- Em nói gì lạ vậy? Em yêu quý! Tưởng em thích được tự ý làm lấy mọi việc một mình chứ?

- Em không còn gì của riêng em nữa - Nàng đáp - Anh đã lấy hết của em rồi.

Trong óc nàng bỗng nhiên hiện lên hình ảnh những người phụ nữ đuổi theo những người đàn ông mà họ yêu mến sắp sửa ra đi núp áo, bấu chặt móng tay vào tấm áo giáp của họ, hôn lên bàn chân đã đặt lên lưng ngựa, ngã vật xuống đất, vục trán vào bụi đường khi người tình đã đi xa.

- Đàn bà thật may mắn được thả mình cho những tình cảm dạt dào như thế! - Giôphrây nói và hôn lên mi

mắt, lên đôi má ướt đầm nước mắt của vợ - Đàn bà được quyền la hét, gào khóc giúp họ nhẹ bớt nỗi lòng. Đàn ông chúng tôi đâu có được cái quyền ấy. Nhìn vợ, người yêu đi xa dần, đàn ông chúng tôi chỉ còn mỗi một cách là dìm nỗi đau đón ấy vào tận đáy lòng. Vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt, lấy vẻ tươi vui, làm những động tác cử chỉ xã giao. Chỉ lúc ngồi một mình mới được phép mơ tới vợ, hy vọng rằng về phía vợ, nàng cũng...

Angêlic gục trán vào vai chồng, bật cười:

- Anh nói em không tin! Và em cũng không thấy cần phải thương xót gì anh đâu.

Rồi nàng đặt mấy ngón tay lên miệng chồng ngăn không cho chồng phản đối:

- Không, anh đừng hứa hẹn gì hết! Em không tin và không bao giờ tin... Em không suy nghĩ, không hình dung việc anh xa em... Mặc! Em bất chấp mọi thứ! Làm sao em có thể chịu nỗi xa anh?

Và nàng lại thôn thức.

- Em sẽ chết mất!...

Nàng gục mặt vào ngực chàng, hai tay ôm chặt lấy người chàng, như thể để thu hết hơi ấm của chàng, hít hết những mùi đàn ông toả ra từ da thịt chàng.

- Vậy ra em vẫn chưa thấy xa em, anh khổ sở chừng nào hay sao ?

- Không! Em không tin! Em biết anh rõ quá rồi. Anh còn bao nhiêu thú vui trong việc cai trị dân chúng, trong việc vượt qua những thử thách, trong việc xây dựng và tàn phá. Anh là đàn ông. Ngay đức Vua cũng là đối tượng tranh chấp của anh. Anh không chịu bỏ qua nếu như có dịp, có điều kiện "chơi" Vua! Anh có quá nhiều việc để làm, anh có quá nhiều chiến tích cần đo đạt lấy!

- Thì em chẳng như thế là gì, thừa phụ nhân bá tước

? - Giôphrây dùng hai bàn tay rắn như thép giữ mặt vợ, bắt nàng phải nhìn thẳng vào mắt chàng - Anh cũng vậy, anh hiểu em quá rõ. Em yêu cuộc sống, yêu chiến công không kém gì anh. Và sau mỗi lần chiến thắng em lại đẹp thêm lên một chút.

- Thôi cũng được. Em đành chịu phận làm vợ. Tuy nhiên làm vợ khổ hơn làm chồng bởi vì chỉ đàn ông mới ra đi.

- Đàn bà cũng thế thôi. Em vẫn chưa đánh giá hết vị trí của em trong cuộc đời anh. Chính anh mới thật sự đau khổ khi nhìn em đi xa dần, thấy em đang trở lại Gunxbô rô, sống một cuộc sống mà anh không được chia sẻ. Đây là chưa kể tình hình châu Mỹ hiện mỗi ngày một phức tạp, anh đau đớn biết chừng nào khi không được giúp đỡ em, che chở em và gỡ em gặp nguy hiểm, không cứu được em.

Những lời lo lắng chân thành ấy làm nàng dịu lòng lại phần nào.

- Đừng lo cho em. Em đối phó được với mọi khó khăn.

- Nếu vậy thì em cũng nên nghĩ về anh như thế. Hãy tin rằng vì tình yêu đối với em, anh sẽ vượt qua được mọi hiểm nguy. Và bây giờ hai vợ chồng ta phải tính toán công việc một cách lạnh lùng. Đề nghị của ông Phrôngtônắc hết sức quan trọng, em thừa hiểu. Lần này việc chúng ta can thiệp vào và thuyết phục đức Vua là vô cùng cần thiết. Sai một ly

đi một dặm. Chỉ cần sơ hở một chút là tất cả những gì vợ chồng ta đã xây đắp nên sẽ tan ra mây khói, là đang hoà bình sẽ nổ ra chiến tranh. Cho nên trong cuộc chiến này bao giờ em cũng bên anh và anh bên em. Thu gọn mình trong vòng tay Giôphrây, nàng nhận ra được rằng có mục tiêu còn cao hơn họ, cao hơn số phận họ. Tương lai của họ. Đó là tương lai của con cái, những thứ họ đang nắm giữ, của bè bạn họ. Tất cả những thứ đó buộc họ phải chấp nhận sự hy sinh này. "Mọi sự rồi sẽ yên ổn - Giôphrây luôn miệng nhắc lại - Thời gian chia ly lần này sẽ trôi qua rất nhanh".

Thật ra nàng tin. Nàng biết mọi sự rồi sẽ suôn sẻ. Biết chàng sẽ vượt qua đại dương an toàn. Nàng hình dung lúc chàng đặt chân lên đất Pháp, bè bạn bên đó sẽ thả tấm màn che chở cho chàng. Nàng còn hình dung lúc Giôphrây tiếp kiến đức Vua. Sự việc sẽ diễn ra đơn giản và thân tình. Vì giữa hai người đâu có cách biệt nhiều về dòng dõi. Một là Hoàng đế đương kim, một là dòng dõi đại quý tộc lâu đời của nước

Pháp.

"Cuộc tiếp kiến ấy nhất định một ngày nào đó sẽ phải xảy ra" - trong thư của Môlin có viết như thế.

14

Sáng hôm sau, lúc ra khỏi nhà, Angêlic thấy hầu

tước Vinlơ Đavrây đã đứng đợi. Ông khoác tay nàng và họ đi dọc theo con đường đầy cát. Vinlơ Đavrây kể về những vườn ngự uyển của đức Vua.

- Sao hầu tước kể với tôi về những thứ tinh tế ấy trong khi ta đang ở nơi xa xôi và xung quanh ta là thiên nhiên hoang dã. Ngay ở Vapaxu, tôi đã thử trồng một cây táo để ngắm hoa nhưng không nổi.

- Tôi hiểu, những tôi kể vì hy vọng sẽ làm phu nhân muốn trở về ngó qua những khu vườn tuyệt đẹp ấy.

- Bạn thân mến, ông nên hiểu rằng tôi không thể theo Giôphrây về nước được. Tôi còn bao nhiêu việc phải làm bên châu Mỹ này. Con cái, bạn bè và những người cộng tác tận tụy. Và ngoài tất cả những thứ đó, còn thêm một điều là tôi định sẽ không bao giờ trở về châu Âu.

- Bà sẽ về, rồi bà xem! Bà đánh giá quá cao những âm mưu quỷ quyệt trong triều đình! Nhưng tôi xin nói thật: tôi không biết việc Vua triệu tập ông Phrôngtonác về triều là tin đúng hay sai, nhưng tôi dám chắc nguyên nhân khiến ông Thống đốc bị hiểu lầm là bắt nguồn tại đây, từ mảnh đất châu Mỹ này.

Angêlic không hiểu Vinlơ Đavrây có giấu giếm nàng điều gì không, hay nàng đang buồn về việc sắp phải xa chồng mà linh cảm ra hết chuyện này đến chuyện nọ.

Dù sao thì cũng phải nghĩ đến cuộc sống bình thường tại đây.

Mục đích chuyên đi này của vợ chồng nàng trước hết là đến thăm con gái. Angêlic tính sau đây sẽ tiếp tục đến Kêbéc, Mônreân rồi ngược dòng sông Xanh-Lôrăng... Nhưng Giôphrây phản đối kế hoạch ấy và nàng hiểu rằng chàng lo lắng cho vợ. Chàng đi vắng cho nên không muốn vợ đi đâu một mình trong vùng đất mới thuộc Pháp này, sợ nguy hiểm cho nàng.

- Nhưng con Ônôrin, con gái mình thì sao ?

Giôphrây đưa ra những nhận định. Và sau hai ngày tranh luận, cuối cùng Angêlic đành chịu khuất phục vì đui lý. Họ quyết định tàu Xanh Côrăngtanh do Ximông chỉ huy sẽ đưa những khách quý giang tới Kêbéc và Mônreân. Những người này sẽ thay mặt hai vợ chồng bá tước dờ Perắc đến thăm bé Ônôrin, bà Nhất Buócgioa và những bạn bè khác của họ.

Angêlic bèn viết một loạt thư. Tuy nhiên khi nghĩ rằng con gái mình sẽ nhận được tin tức do những người quen chuyển đến Angêlic không thấy nhẹ đi nổi nhớ nó. Lôrăng tốt bụng hứa:

- Tôi sẽ tìm đến tận Vin Mari để thăm cháu. Và sẽ về kể cho bá tước phu nhân nghe thật chi tiết về cháu.

Thấy tôi, chắc cháu cũng thấy được an ủi phần nào.

Liệu Ônôrin có cần được an ủi không kia chứ ? Angêlic tự hỏi. Nàng cảm thấy con gái mình đã rất xa lạ và có lẽ tính tình nó cũng đổi khác. Chắc đến hôm

ngày nay bé đã quen với những trò chơi, những bài học và cách thức sinh hoạt cùng với các bạn gái nhỏ khác tại trường đạo của Đức bà. Chính sự xa cách về tinh thần này mới làm Angêlic khổ tâm hơn cả.

Sau tàu Xanh Côrăngtanh, đến tàu Hoàng hậu Anna chở Thống đốc Phrôngtonác cùng tùy tùng. Cuối cùng là tàu Vĩnh Quang và tàu Núi hoang chở Perắc ra khơi.

Lúc tàu Xanh Côrăngtanh sắp sửa khởi hành về phía mũi Gaxpê, Angêlic kéo Lôlăng ra một ra một chỗ vắng:

- Nếu cô thấy nên làm thì hãy đưa cháu về cho tôi. Trong thư gửi bà Nhất Buócgioa tôi cũng kín đáo gợi ý. Bà Nhất chắc sẽ cho tôi là yếu đuối, nhưng chồng tôi đi vắng tôi không muốn thấy cả cháu Ônôrin cũng lại vắng nhà thêm một năm trời nữa.

- Nhưng nếu cháu đang vui và không muốn về với phu nhân thì sao ? - Lôlăng nói, cô ta hiểu rõ tính nết của

bé Ônôrin - Phu nhân nên nhớ rằng cháu nó đã tự ý đòi được học ở đây.

Angêlic lại do dự:

- Nếu nó đang vui thì thôi cũng được. Đành đợi hè sang năm nó về với tôi vậy... Nhưng... Cô đừng vội tin vào lời nó nói mà nhìn vào mắt nó xem, và nhìn cả xung quanh nữa. Nếu như cô cảm thấy uy thế của chúng tôi ở đất nước Pháp có giảm sút thì phải đem cháu đi ngay kéo sau này sẽ khó khăn.

Tôi phó thác cho cô đấy. Tôi sẽ viết thư thêm cho ông anh tôi và cho cả ông Bắcxempuy nữa...

Giờ khắc khởi hành càng đến gần, nỗi đau trong lòng nàng càng sâu đậm và Angêlic bây giờ mới thông cảm hết nỗi lòng đau đớn tột cùng của những người vợ khi tiễn chồng tham gia các đoàn thập tự chinh, đi mà không hẹn ngày về.

"Thì cũng vậy thôi. Người thời đó cũng yêu như ta thời nay, không kém chút nào. Phải có trái tim băng đá mới chịu nổi những cuộc chia ly đứt ruột ấy".

Giôphrây quay khuôn mặt nàng lại:

- Em hãy khởi hành trước anh, em yêu quý. Như thế em đỡ phải chịu nỗi khổ tâm khi nhìn cánh buồm của anh xa dần.

Nhưng nàng không muốn thế. Nàng cũng là phụ nữ. Và những người phụ nữ bao giờ cũng đứng trên bờ nhìn cánh buồm của chồng khuất dần sau chân trời.

Số phận lại bắt họ phải xa nhau, mỗi người làm nhiệm vụ dành cho mình và phải làm một mình. Tuy nhiên Giôphrây đột nhiên nhận thấy rằng phần việc của mình nhẹ nhàng hơn. Ít nhất thì chàng cũng đã thấy những khó khăn nào sẽ phải đương đầu, những việc gì sẽ phải tiến hành trong khi nàng thì chưa đoán trước được những tình huống bất chợt sẽ xảy ra đến buộc nàng phải đối phó. Lòng Giôphrây quặn đau. Chàng không thể có mặt bên cạnh vợ để trợ giúp trong bao nhiêu phức tạp của cuộc sống tại nơi Đất Mới này.

Angêlic thấy chồng cứ chốc chốc lại đứng dậy, đi bước một về lo âu. Nàng biết không phải chàng lo sẽ đối đáp với Vua thế nào mà đang băn khoăn không biết nên khuyên nàng đến địa điểm nào thì an toàn hơn.

Vapaxu liệu có quá sâu trong đất liền không? Từ đó ra đến bờ biển quá xa. Hay nên đem các con về nghỉ qua mùa đông ở Gunxbôrô? Đột nhiên chàng thấy mình giống như những người Anh. Đối với họ, càng ở gần biển càng an toàn. Hễ gặp chuyện gì bất trắc là có thể giông buồm ra khơi ngay!

- Nếu xảy chuyện gì, anh nghĩ em nên đến Xalem nấu tạm hoặc đến Niu Yoóc ở nhà gia đình ông bà Môlin...

- Anh lo xảy chuyện gì?

- Thật ra thì chưa có gì đáng lo, đúng thế... Nhưng nếu ở Gunxbôrô em sẽ đơn độc hơn, còn có người này người khác.

- Em thích Vapaxu. Ở đây cũng nhiều người thân và lại là nhà của mình. Hơn nữa em thấy cần có mặt ở đó. Đây là một trạm tiền tuyến và những người con giữ trạm đó cần ta cùng ở với họ trong mùa đông, anh không thấy vậy sao?

Rõ ràng là cần một người trong hai vợ chồng Perắc ở lại đất Mỹ để giữ ngọn cờ Pháp tại Gunxbôrô và Vapaxu.

Buổi tối cuối cùng, họ đứng trong pháo đài,

ôm ghì nhau như hai kẻ điên, như hai người sắp chết đuối bám chặt lấy nhau với ý nghĩ đây là giây phút cuối cùng, thử thách cuối cùng mà họ phải vượt qua để cứu lấy mạng sống của nhau. Vượt qua thử thách này họ sẽ không bao giờ xa nhau nữa.

- Phu nhân đừng lo lắng, tôi sẽ luôn để mắt đến ông nhà - Hầu tước Vinlơ Đavrây thì thâm vào tai Angêlic lúc ôm hai vai nàng - Kể ra ở lại giúp bà thì tốt hơn nhưng tôi nghĩ nên đi với ông, tôi sẽ luôn để mắt tới ông nhà - ông ta nhắc lại - Và đây không phải lời hứa suông đâu. Tôi biết rõ mọi thứ, mọi người trong triều và không ai lừa tôi được.

Và ông quyết định là người cuối cùng ở lại trên bãi biển này bên cạnh Angêlic để giúp nàng vượt qua những giờ khắc đau đớn của cuộc chia ly.

Tàu Vệ nữ sẽ khởi hành vào đợt thủy triều sau và Vinlor Đavrây quả quyết ông sẽ đuổi kịp các tàu khác rất nhanh.

Bao nhiêu cuộc ra đi diễn ra trên bãi biển này Giôphrây dờ Perác chia tay với tất cả mọi người thân thuộc xong, quay sang vợ. Và chàng rất ngạc nhiên khi phút chia tay đã đến, nàng nói với chàng bằng giọng nhỏ và nài nỉ:

- Anh hãy hứa với em đi!... Hứa với em đi!...

- Hứa gì, em ?

- Là anh sẽ không đi Praha.

- Praha ?

- Bây giờ không còn thời gian để giải thích... Nhưng anh hứa chứ ?

Perác hứa. Angêlic đúng là người đàn bà khó mà đoán trước được.

Tại sao lại Praha ? Mà đúng rồi, Perác sực nhớ ra... Đây là thành phố, nơi chàng luôn mơ ước đặt chân tới với tư cách là một học giả say mê khảo cứu!

Xuống đến xuống, chàng đưa mắt khoan khoái nhìn vợ: "Vợ mình tuyệt diệu thật. Không ai đoán trước được nàng sẽ làm gì!"

Angêlic cũng hài lòng thấy đến giờ phút cuối cùng nàng đã không quên đòi ở chồng lời hứa trên.

Xuống đã áp sát tàu Vinh quang, con tàu đồ sộ mà chính Perác đã chỉ huy việc đóng nó tại xưởng đóng tàu ở Xalem. Chàng leo lên, đứng ở đuôi tàu nhìn vào bờ, thấy bóng người vợ thân yêu nhỏ dần, xa dần.

"Anh luôn luôn ở cạnh bên em, em yêu quý. Và sức mạnh của anh sẽ trợ giúp thêm vào sức mạnh của em trong cuộc đấu tranh này".

Angêlic cũng ra khơi trên con tàu Cầu vồng cùng lúc với hầu tước Vinlor Đavrây trên tàu Vệ nữ.

Đến Gunxbôrô, nàng lao ngay vòng lòng Abighen và đôi bạn thân thiết ôm ghì lấy nhau. Angêlic khóc như mưa như gió. Đợi cho bạn đã nguôi nổi đau khổ, Abighen nhẹ nhàng hỏi:

- Ngoài chuyện phải xa ông bá tước vài tháng, bà còn đau khổ chuyện gì nữa không, Angêlic ?

- Còn mà không còn. Tôi hiểu rằng số phận làm đàn bà là phải chịu

đựng những cuộc chia ly với người tình và bao giờ phía chúng ta cũng đau khổ hơn. Nhưng tôi linh cảm thấy hình như đang có nhiều sự phức tạp chờ đón tôi trong những ngày sắp tới.

Nàng thú thật với bạn là nàng nhớ lời khuyên của Picxarét, hãy tin vào linh cảm. Vậy những bất hạnh nào có thể xảy ra trong thời gian vắng Giôphrây ?

- Không biết tôi có làm không, nhưng một nỗi bồn chồn đang âm ỉ trong lòng tôi. Thật ra tôi không lo cho Giôphrây, cũng như lần chia tay với hai đứa con trai lớn, tôi không lo cho chúng, bởi vì tôi hiểu cả ba bố con đều vững vàng.

Angêlic kể cho Abighen nghe tình hình Kêbéc đã có sự thay đổi trong chuyến nàng đến đó năm ngoái. Rồi lại đến việc viên cảnh sát trưởng Đăngtromông mời nàng đến thăm vấn về vụ con tàu Licoócơ và những cô gái nhà Vua.

Nàng cũng kể cho bạn nghe về cách đối phó của chàng, việc nàng cùng cô Đenphin Rôdiê lên bản danh sách, cũng như việc cho đến nay vẫn chưa biết được số phận của một trong các cô gái nhà Vua. Tất cả những chuyện đó khiến nàng nghi ngờ: hay Con quý cái còn sống ?

- Bà có kể chuyện ấy với ông bá tước không ?

- Kể thế nào ?

- Việc cô em gái của Giéc Mayôlanh đột nhiên mất tích ? Việc ấy thật khó hiểu!

- Năm nay lại

có thêm chuyện ông Thống đốc Phrôngtonắc bị triệu về kinh. Tất nhiên cũng có thể những chuyện ấy không liên quan gì đến nhau, nhưng biết đâu đây ? Rất có thể đã xuất hiện những mưu đồ thâm độc nhằm vào chúng ta ?

Abighen chăm chú nghe, rồi an ủi rằng nếu như cả hai người cùng nhìn vào một hướng thì sẽ sớm phát hiện vấn đề hơn. Rằng may thay những biện pháp đề phòng cứng rắn đã được thi hành. Ở Pháp đã có Giôphrây đờ Perắc, nếu có chuyện gì chàng sẽ ra tay và nếu có con bạch tuộc nào đó đe dọa, chàng sẽ cho một mũi kiếm trúng tên quái vật.

Tuy nhiên đôi bạn đều thấy trong những tháng sắp tới rất có thể xảy ra nhiều đảo lộn và cả hai đều phải hết sức thận trọng. Bởi vì thời gian này là thời gian chuyển tiếp.

- Mọi thứ đều ở thế vận đông: Ánh sáng và Bóng tối. Năng và Mưa. Đừng quên rằng chúng ta sống trên thế gian và nằm trong cuộc luân hồi.

NGỌN GIÓ CỦA MA QUỶ

15

Trận cuồng phong mở đầu bằng việc cặp vợ chồng Adêma - Lôlăng trở về trước thời hạn.

Họ đứng bên nhau, ngơ ngác, vụng dại giống như những con rối bằng gỗ sơn màu xanh đỏ loè loẹt, thứ mà họ vui lòng bắt chước.

Angêlic đang dắt hai đứa con nhỏ sinh đôi ra khỏi pháo đài, định đến quán cho các con ăn một bữa ngon lành thì nhìn thấy họ. Nàng ngạc nhiên tự hỏi, họ từ

đâu ra và nàng đã gặp họ lần cuối cùng ở đâu nhỉ ? Rồi nhớ ra là ở Timaguso. Nàng thấy họ cùng hai đứa con lên tàu Xanh Côrăngtanh của Ximông. Chính họ đã hứa với nàng là sau khi thăm gia đình ở Kêbéc họ sẽ đến Mônrêan vào thăm Ônôrin và nếu có thể được thì dẫn bé về đây cho nàng.

Nhưng sao bây giờ họ đã về ?

Có chuyện gì chăng ?

Họ nhìn nhau im lặng. Cặp vợ chồng trông càng giống như bằng gỗ. Cuối cùng Angêlic lên tiếng:

- Hai người làm gì ở đây ? Cháu Ônôrin của tôi đâu ?

- Chúng tôi chưa qua được mũi Gaxpê - Lôlăng đáp buồn bã.

- Tại sao ?

- Tàu đắm.

- Tàu Xanh Côrăngtanh chìm - Adêma nói chen vào.

- Chìm ?

- Vâng, đúng thế.

Từ khi họ đặt chân lên xứ sở hoang dã này, chưa một chiếc nào của đoàn tàu Gunxbôrô bị đắm. Có thể lạc đường, có thể bị hư hại phải dừng lại sửa chữa, nhưng chưa hề đắm chiếc nào.

Angêlic im lặng, vẫn chưa tin.

- Gặp bão à ? - Nàng hỏi.

Nàng rất biết trên dòng sông Xanh Lôrăng bão táp cũng hung dữ không kém gì ngoài biển khơi.

Hai người lắc đầu rồi nhìn nhau và càng giống như hai con rối bằng gỗ. Angêlic đã định lắc mạnh để họ tỉnh khỏi cơn mê, nhưng bỗng Lôlăng mở miệng:

- Tàu chúng tôi bị chúng bắn.

- Một quả trái phá! Rồi hai quả vào sườn! - Adêma nói tiếp - Thế là tàu Xanh Côrăngtanh chìm và chúng tôi vùi vẩy trong nước

biển mặn chát.

Thì ra chuyện xảy ra khi con tàu đã lọt qua cửa sông vào khá sâu bên trong.

Một tàu khác, rất lớn, chỉ hiện ra mờ mờ đằng sau lớp sương mù rồi đột nhiên một ánh chớp loé và lát sau, một tiếng nổ dữ dội, tàu rung mạnh làm mọi người ngã sõng soài. Con tàu của họ nghiêng hẳn đi. Đám đàn ông lao đến giúp thợ mộc bít lại chỗ thủng ở khoang tàu cho nước khỏi chảy vào.

Thuyền trưởng tháo xuống, hạ lệnh tất cả phụ nữ xuống đó, còn bản thân ông thì cùng bốn thủy thủ lên một chiếc xuồng chèo thật nhanh về phía con tàu lạ. Đứng trên xuồng, ông vừa giơ cao vẫy lá cờ của bá tước Perác vừa gào to vào loa rằng tàu ông là thuộc đoàn tàu Gunxbô rô và ông yêu cầu giải thích hành động vừa rồi.

Trong khi xuồng khuất dần sau lớp sương mù, mọi người trên tàu Xanh Cô răng tanh, ai không vướng việc sửa chữa đều xuống xuồng. Liên sau đây trên con tàu lạ lại loé ánh chớp và hai quả trái phá nữa làm tàu Xanh Cô răng tanh chìm hẳn.

- Thoát nạn cả chứ ?

- Không. Hai thủy thủ làm việc dưới khoang không lên kịp đã chìm xuống đáy sông cùng với con tàu.

Những người khác, trong đó có ông già Ximông bám vào chiếc xuồng đầy xuồng đầy người, mấp mé mất nước, may mắn đã thoát chết.

- Các người nói thế nào chứ ? Hay là các con người mê ngủ ?

Angêlic cố tìm trên nét mặt cặp vợ chồng Lô lăng một nét gì đó khả dĩ giúp nàng thấy là trí óc họ không bình thường. Nhưng nàng không thấy.

- Thế hai cháu của anh chị đâu ? - Angêlic hỏi.

Lô lăng oà khóc nức nở. Rồi chị ta nghẹn ngào kể, cùng với sự thêm thắt của anh chồng. Angêlic hiểu được rằng, hai đứa trẻ được gửi ở nhà bà Mácxôlin tại Sinhôtu. May mà chúng thoát chết vì chiếc xuồng bị quá tải, lúc nào cũng chỉ sắp chìm.

Nhưng may sao họ gặp chiếc thuyền của ông Bôgia, một người bạn của bá tước Perác và được ông cứu. Sau khi nghe chuyện, ông đã khuyên họ đừng mạo hiểm đi tiếp lên Kêbéc. Ông còn cho họ biết là đã có người được phái đến để thay chức. Thống đốc của ông Phrôngtônác. Và ông đoán chiếc tàu lạ kia chở viên Thông đốc mới ấy.

"Các người quay về và báo tin ngay cho bá tước Perác biết" ông già Bôgia bảo họ như vậy rồi cử người dẫn họ về Timagusô.

Trên eo biển gần đảo Xanh Giăng họ lại gặp một đàn hải cẩu, may mà thoát chết. Họ bèn gửi hai đứa con nhỏ lại ở chỗ bà Mácxôlin rồi đón tàu về thẳng Gunxbô rô.

- Còn thuyền trưởng và bốn thủy thủ tàu Xanh Cô răng tanh thì sao ? Bị con tàu lạ kia bắt à ?

- Chúng tôi nhìn thấy ông thuyền trưởng bị chúng treo cổ lên cột buồm.

- TREO CỎ ?

- Không phải chỉ hai vợ chồng chúng tôi mà tất cả đều thấy. Bà hỏi thử những người kia xem.

Adêma trở hai người đàn ông đang đi về phía tốp người đang tụ tập trước cửa quán. Angêlic dắt hai con đến đó. Đây là những người dân ở Vịnh Pháp, làm thủy thủ trên tàu Xanh Cô răng tanh, bây giờ xin đến nương nhờ ở Gunxbô rô. Nhìn vẻ mặt hoảng hốt của họ, nàng thấy ngay sự việc hai vợ chồng Lô lăng kể là đúng. Nàng bèn liên hệ với Thống đốc Côlanh Patuyren, thu xếp nơi ở và công việc cho những người này. Nàng lắng nghe họ bàn tán. Nhận định của họ hết sức khác nhau, có ý kiến cho là bắn nhầm, lại có ý kiến cho rằng đã nổ ra chiến tranh giữa hai nước Pháp và Anh mà bên châu Mỹ này chưa biết thôi.

Nhưng cái chết của ông thuyền trưởng tàu Xanh Cô răng tanh thì không ai cắt nghĩa nổi. Angêlic hy vọng đây chỉ là nhìn lầm. Nàng quý ông ta vì mối tình trong trắng và tha thiết của ông ta đối với Mari Dịu hiền, một trong số cô gái của nhà Vua, và ngay bản thân Mari cũng lại bị giết một cách hèn hạ do bàn tay của tên

Đacô, tay chân của Con quỷ cái.

Nàng cảm thấy linh cảm của mình có lẽ đúng. Tình hình sẽ phức tạp. Vậy mà Giôphrây lại đi vắng. Và cả Thống đốc Phrôngtonắc nữa. Phải chăng Con quỷ cái lại xuất hiện? Và cái tin Triều đình đã phái người sang thay Phrôngtonắc làm Thống đốc ở đây phải chăng cũng đúng?

16

Con quỷ cái hình như đang giăng lưới để bẫy những nạn nhân của nó, làm tê liệt ý chí, ru ngủ cảnh giác, để tạo nên những ảo ảnh lừa dối.

Angêlic còn chưa hoàn hồn thì một buổi sáng, nàng nghe tiếng kêu thét từ ngoài cảng vọng vào. Nàng chạy ra và không tin ở mắt mình nữa: một người đàn bà đầu tóc rũ rượi đang giãy giụa trong cánh tay túm chặt của một tốp đàn ông.

Mấy đứa trẻ chạy tới, kêu lên với nàng:

- Bà Angêlic! Bà ra ngay đi! Một cô vừa lên bờ đã bị người ta bắt.

Angêlic cố tự trấn tĩnh để khỏi nóng nảy và bị kích động bởi những tiếng kêu thét thất thanh.

Khoảng cách khá xa và nàng chỉ nhìn thấy đó là một phụ nữ trẻ, chắc trong lúc giãy giụa đã làm rơi mũ, để tóc tung ra che kín khuôn mặt. Có vẻ là người lạ, vì dân chúng tỏ ra thờ ơ, chỉ vài người tỏ vẻ thương hại mà thôi.

Thấy nàng bước tới, rẽ vòng người vây quanh để vào, một số người vội đi kèm nàng như thể để bảo vệ.

- Chuyện gì vậy? Người phụ nữ ấy là ai?

- Chúng tôi không biết. Chỉ ta không chịu nói tên - Một thủy thủ đang nắm chặt tay cô gái, đáp.

Anh ta tự giới thiệu là được cấp trên giao nhiệm vụ chở chị

này đến đây, bởi ở Vịnh Xanh Lôrăng chị ta không ngớt gào, xin ai làm phúc chở chị ta đến Gunxbôrô.

Người đàn bà đang quỳ trên cát, hai cánh tay bị những người đàn ông túm chặt lấy. Nghe tiếng Angêlic, chị ta thôi không gào thét nữa. Ngược mắt lên thấy nàng, chị ta chồm tới:

- Mụ ta đã tới! Mụ ta đã tới! - Tiếng chị ta thất thanh.

Và tuy nét mặt tái nhợt và đầy cát. Angêlic cũng sững sốt nhận ra người vợ xinh đẹp của Ginda, viên sĩ quan cấm cờ của Trung đoàn Carinhăng - Xalie! Chẳng phải ai khác mà chính là Đenphin Rôdoa!

- Đenphin! Sao chị lại thế này?

Một người phụ nữ run rẩy, miệng sùi bọt mép.

- Chị ta khát quá đấy mà! - Tiếng ai nói.

Mấy thủy thủ áp dẫn chị ta đến nói rằng mấy ngày nay chị ta không chịu ăn uống gì, chỉ một mực:

"Gunxbôrô! Mau lên! Gunxbôrô! Mau lên!"

Angêlic cúi xuống, dịu dàng nâng mặt Đenphin lên và nói rất nhẹ nhàng, rằng chị cần phải nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Đã đến được đây, chị không còn phải sợ gì nữa.

Lát sau Đenphin trấn tĩnh lại và cố gắng lẩm mẩm thốt lên được:

- Tôi đã nhìn thấy mụ ta... Thì ra điều tôi nghi ngại là đúng. Mụ ta sẽ không buông tha chúng ta! Thế là hết! Thế là hết!

- Nhưng ai kia chứ?

- Mụ ta chứ còn ai nữa! - Đenphin thều thào nói, mắt trợn lên vẻ kinh hoàng - Bà biết mụ ta quá đi rồi còn gì, bà Angêlic. Chính là mụ công

tước. Cái con mụ tự xưng là bà Phúc hậu ấy. Mụ ta chính là...

Nói đến đây Đenphin chững lại ngã vật xuống cát, ngất lịm.

Angêlic bảo người khiêng Đenphin về pháo đài, vào phòng nàng rồi đặt nằm trên giường của nàng. Đây là

chỗ tốt nhất để nàng có thể chữa chạy người ốm và nghe chị ta giải bày.

Trước tiên nàng lấy khăn ướt lau cặp môi khô khốc nứt nẻ rồi cho Đenphin uống nước mát vì thấy rõ chị ta đang rất khát. Đenphin uống và dần dần tỉnh lại, mặt bớt tái. Chị ta thả đầu xuống gối, thở rất dài rồi run rẩy:

- Lạy Chúa! - Chị ta thềm thì - Chúng ta sắp ra sao đây ? Mụ ta hằn thù chúng tôi, đặc biệt là tôi. Mụ sẽ giết tôi, giết cả anh Ginda chồng tôi. Suốt một năm qua đên nào tôi cũng mê thấy mụ ta trở về và giết vợ chồng tôi. Thì bây giờ mụ ta trở về thật, từ dưới nấm mồ chui lên! Ôi, bà Angelic nhân đức, bà hãy giúp đỡ vợ chồng tôi.

- Tất nhiên rồi, nhưng chị phải bình tĩnh và kể tôi nghe chị đã nhìn thấy những gì ?

- Tôi nhìn thấy mụ ta bằng xương bằng thịt hằn hoi và mụ ta cũng nhìn thấy tôi! Ôi, lạy Chúa! Thật là khủng khiếp!

- Ở đâu, Đenphin ? Chị nhìn thấy mụ ta ở đâu ? Trong giấc mơ chứ gì ?

- Không, trên bến tàu! Và mọi người đều nhìn thấy. Mụ ta hiện giờ là vợ của viên Thống đốc mới được cử đến.

- Rất có thể chỉ là người khác và giống bà ta. Chị hoảng hốt và nhìn ra làm thế đấy thôi.

- Không, chính mụ ta, tôi không thể làm được. Mụ ta chưa hết. Từ hôm Hăngriel Mayôtanh mất tích tôi đã linh cảm thấy rằng cái mộ ấy chôn chị Hăngriet chứ không phải mụ ta. Chị ấy bị chúng giết, đập nát mắt mũi và mặc quần áo mụ nữ công tước vào rồi đem chôn.

- Lúc đó bà ta bị thương nặng thế, làm sao sống nổi ?

- Lão Parix đã chữa cho mụ! Chính lão. Bà nên nhớ lão là Vua trên khắp bờ biển phía Đông này, thế lực còn hơn bất cứ một tướng thổ dân da đỏ nào, thế lực còn hơn bất cứ một tướng thổ dân da đỏ nào, hơn cả ông Vinlor Đavrây. Lão Parix và mụ nữ công tước là hai con Quỷ ngang tài nhau, bà vẫn chưa hiểu sao ?

- Nhưng nếu thế, tại sao bà ta lại đợi đến tận bây giờ mới sang ?

Đenphin nhún vai:

- Điều ấy thì tôi chịu!... Thời gian đối với mụ ta có nghĩa gì đâu. Mụ là Quỷ và con Quỷ ấy đã đợi một thời gian để mọi người quên chuyện cũ, để mọi người tin rằng nó đã chết, để thoát tội trước Toà án giáo hội...

Để lấy lại sức khỏe, phục hồi lại sắc đẹp. Bà quên rồi sao ? Mụ đã bị săn đuổi tại Pháp vì là đồng lõã của phu nhân Branchviliê, và chính bà đã cứu mụ ta khỏi tay họ.

- Ông Parix đã chết rồi!

- Chính vì thế mà mụ trở lại đây. Thời gian qua đã đủ để mụ huỷ hoại tài sản của lão chồng già, ám sát lão và kiếm chồng khác, đổi tên và mò sang đây để trả những mối thù xưa.

- Cứ cho là bà ta sang đây, nhưng chị nhận được mặt bà ta thì những người khác cũng sẽ nhận được mặt và bà ta sẽ bị vạch mặt ?

- Ai dám vạch mặt ?

- Ông giám quản Cáclông chẳng hạn. Và còn nhiều người khác nữa.

Đenphin cười buồn bã.

- Cáclông còn phải giữ mạng sống của ông ta chứ. Viên Thống đốc mới đời nào chịu để yên.

- Dù sao thì...

- Bà nghĩ thế vì bà chưa biết viên Thống đốc sang thay đã có vợ và vợ của ông ta, phu nhân Gorextat chính là mụ ấy! Mụ thừa đủ nham hiểm để bịt miệng mọi người. Thì chính bà, bà cũng đã nhằm đấy thôi. Hồi mụ ta mới sang đây, chính bà cũng tưởng mụ chỉ là một phụ nữ đăm tầu tội nghiệp. Mụ cải trang rất khéo và thế là bà hăm hờ cứu giúp mụ. Con người ta lắm khi thích nhìn vào ảo tưởng hơn là nhìn vào sự thật. Mụ nữ công tước nắm được chỗ yếu ấy của người đời. Rồi ai chẳng mến người có hình dáng xinh đẹp, lời lẽ ngọt ngào. Ai chẳng thích nghe những lời hứa hẹn...

Nghe đến đây Angêlic như thấy hiện lên trong óc cặp mắt

quyến rũ của mẹ Ambroadin Môđribua.

- Tôi không thể tin được - Angêlic cố hết sức đẩy xa một sự thật khủng khiếp. Nhưng Đenphin, chị nhìn thấy bà ta thật chứ ?

- Mẹ có hơi khác trước: nét mặt, màu tóc khác... Nhưng thay đổi vài chi tiết ấy khó gì đâu ? Các bà các cô ở Pari thay đổi màu tóc và nét mặt là chuyện bình thường. Mẹ ta hơi kém ngày xưa về mặt nhan sắc, và tuổi tác cũng có giá đi.

- Chị thấy thế à ?

- Nhưng cặp mắt màu vàng thì vẫn y hệt, cả cách cười, nhất là cách mẹ nhìn tôi. Tôi cũng bị rúm rỏ lại như con thỏ trước cặp mắt con rắn hổ mang y như ngày trước vậy. Và môi mẹ lắm bầm rất khế không ai nghe thấy, nhưng tôi thì thấy: "Mi sẽ chết với ta ngay trong buổi tối hôm nay!"

- Có đúng chị nghe thấy câu đe ấy không ? Có đúng giọng bà ta không ?

Đenphin mỉm cười rồi nhắm nghiền mắt mệt mỏi:

- Tôi thề là tôi không nói sai. Tôi biết ở lại Kêbéc thì sẽ bị tay chân của mẹ ám hại, nên lợi dụng lúc ngoài bến ồn ào, tôi nhảy lên một con tàu sắp đi Taduxác rồi lặn dần tới đây. Tôi biết là tôi không thoát khỏi tay mẹ được và sẽ chết. Nhưng tôi cố tìm đến đây gặp bà vì bà là người duy nhất có thể hiểu và tin lời tôi nói.

Nói xong,

toàn thân người phụ nữ lại run lên khiếp sợ.

- Đenphin thân mến - Angêlic nói và cố cân nhắc từng chữ - Tôi vẫn nghĩ chị bị hoang tưởng.

- Không đâu! Nghĩa là bà vẫn chưa tin tôi ?

- Anh Ginda đâu ?

- Ginda à ? - Đenphin đáp và đầu óc như ở tận đâu.

- Anh Ginda chồng chị ấy ?

Đenphin vỗ vỗ vào trán.

- Ginda à ? - Chị như dần dần tỉnh lại - Vẫn bình thường. May mà anh ấy không biết gì hết. Và mẹ ta cũng sẽ không làm gì anh ấy. Nhưng tôi thì phải trốn đi cho mau.

- Chị có báo anh ấy biết chị bỏ đi không, Đenphin ?

- Không! Tôi không kịp báo! Môi mẹ ta lúc ấy mấp máy: chỉ trong tối nay thôi mi sẽ chết. Tôi mà chần chừ là nguy rồi.

Angêlic vẫn còn đang suy nghĩ xem chuyện Đenphin kể có đáng tin không. Trong khi ấy chị ta dần dần hồi lại.

- Tại sao bà vẫn chưa tin tôi, bá tước phu nhân Perác ? Bà cho tôi là thần hồn nát thần tính chăng? Mới trước đây bà còn tin cậy tôi đến thế ! Hôm tôi với bà cùng ngồi bên cạnh nhau để lập bản danh sách đưa cho viên Tư lệnh cảnh sát Đăngtromông...

- Đenphin, tôi nghe chị có thai kia mà ? Và theo như tôi nhằm tính thì hôm nay phải được sáu hay bảy tháng rồi.

Đenphin gục đầu đau đớn:

- Tôi bỏ mất cháu rồi ! Tội nghiệp anh Ginda, anh ấy đã mừng sắp có con - Và như đoán được ý nghĩ của Angêlic, chị nói luôn - Chính mẹ ta! Mẹ nhìn vào tôi và giết luôn cái thai trong bụng tôi. Mà cũng có thể là do chuyến đi vừa rồi quá gian truân. Tôi đã đẻ non trên tàu. Và cháu đã chết.

Đenphin oà lên khóc và sau đó nghẹn ngào nói:

- Tội nghiệp con tôi. Nó là nạn nhân đầu tiên của mẹ. Tội ác đầu tiên của mẹ và RỒI CÒN NHỮNG TỘI ÁC KHÁC NỮA !

Angêlic thương xót ôm lấy đôi vai gầy của người đàn bà trẻ bất hạnh.

- Đenphin thân mến! Chị hãy bình tĩnh và nhớ rằng, dù cái ác có hung hãn quỷ quyệt đến mấy thì CHÚA

Tối hôm đó, Angêlic gửi Đenphin ở phòng dì Anna, cũng trong ngôi nhà của nàng.

Nàng chưa thể báo tin cho Côlanh Patuyren vì ông Thống đốc đang đi vắng. Nàng đến đón các con ở nhà Abighen và nhận tiện cũng báo tin Đenphin tới, nhưng không nhắc gì đến chuyện chị ta kể vì nàng vẫn cho rằng chỉ là sự giống nhau về hình dạng mà thôi.

Sáng hôm sau thức dậy nàng càng tin nhận định của mình là đúng. Nàng chuẩn bị đồ đạc mang theo cho chuyến chở về Vapaxu sắp tới.

Nhưng lúc gia nhân báo là có hai bà khách lạ tới thì nàng giật mình. Hay là... và đến lúc nàng mở cửa nàng mới thở phào. Đó là Gianin Gônpharen, thường gọi là bà Ba Lan và Giuyliên, một trong số cô gái của Nhà Vua đã bị đắm tàu trên chiếc Licoócno. lát sau Arixtit, chồng của Giuyliên cũng tới, lạc lè những túi, những bị của hai bà khách nữ.

Họ báo tin mục nữ công tước, mệnh danh là bà Nhân đức vẫn còn sống và đã trở lại đất này, dưới cái tên mới là phu nhân Gorextat, vợ của vị Tân Thống đốc.

Sau bữa ăn, nàng đưa họ sang phòng bên cạnh kín đáo, để có thể chuyện trò thoải mái.

- Nghĩa là chuyện ấy đúng ? Cả chị nữa, Giuyliên, chị cũng nhận được mặt bà ta ? - Angêlic hỏi.

- Không nghi ngờ gì nữa ! Đích thị là mục! Nét mặt có hơi khác đi một chút do những thương tích ngày ấy.

Và mục có giảm nhan sắc đi ít nhiều. Nhưng nhìn thì nhận ra ngay.

Điều Giuyliên nói là đáng tin vì chị ta đã sống với nữ công tước Ambroadin Môđribua và chính vì mục mà chị đã xung khắc với chị em trong đoàn các cô gái của Nhà Vua một thời gian.

- Thật ra tôi định ninh mục ta đã chết, và thế là xong. Hôm hai vợ chồng Tân Thống đốc tới, mọi người ra đón nhưng tôi thì không, bởi còn bận tối mắt tối mũi với đám bệnh nhân. Thế rồi đột nhiên người ta đưa Hăngriét tới.

- Hăngriét nào ? - Angêlic hỏi.

- Hăngriét GUBE, tùy tùng của phu nhân Bômông ấy. Hai người về Pháp và đã trở lại đây hồi mùa xuân.

Tôi đã có lần gặp chị ấy. Hăngriét kể chuyện là đã đính hôn với viên quản gia của gia đình phu nhân

Bômông và đang hạnh phúc. Vậy mà đột nhiên người ta đưa chị ấy đến chỗ

tôi, đã trong tình trạng hôn mê. Hăngriét đã chết trong tay tôi. Và hôm qua ông Arixtit kể thì tôi được biết rằng chị ấy đã bị phu nhân Gorextat đầu độc.

- Còn tôi - Gianin Gônpharen nói về bí mật - Tôi thì nhìn thấy mục ta ngay hôm đó và thấy mục vẫn ngọt ngào kiêu chết người như ngày xưa. Mục đến nhà tôi, còn hỏi thăm về bà ấy, Angêlic. Mục ta, tức là Tân Thống đốc phu nhân Gôrextat ấy, hỏi tôi: "Phu nhân đờ Perác! Bà có quen phu nhân đờ Perác không?". Và khi tôi nói có mục ta liếm môi.

- Chị tả hình dạng bà ta cho tôi nghe đi.

- Khó nói lắm. Nhưng thôi, tôi kể với bà một chuyện. Một hôm bà Nhất Madolen ở tu viện Uyécxulin cho mời tôi lên. Bà kéo tôi vào phòng riêng rồi nói: "Ôi, may quá bà đã đến! Bà Gôpharen, bà quen thân với bá tước phu nhân đờ Perác, bà hãy chuyển lời tôi nhắn bà ấy một điều rất quan trọng. Lần này tôi đã nhận mặt được bà ta rồi". "Mặt ai" tôi hỏi. Bà Nhất Madolen đáp "Con quý cái ở xứ Acađi". Rồi bà Nhất ở tu viện Uyécxulin kể "Hôm qua ngài Thống đốc mới nhận chức cùng phu nhân đến thăm thư viện. Tôi nhận ra phu nhân của ngài chính là Con quý cái!".

Tôi bèn bảo: tại sao bà không báo với đức Giám mục hoặc vị chức sắc nào bên trên? Bà Nhất Madolen nói là có báo nhưng KHÔNG AI TIN ! Bà nói và khóc với tôi.

Gianin Gônpharen nói tiếp:

- Mẹ ta không thể tìm thấy tôi ở Kêbéc. Còn đây đây thì quá xa. Và lại chúng ta đều đã đề phòng. Ở đây chúng ta được an toàn. Một vị Thống đốc dù tân hay cựu thì cũng không với tay tới nơi này được.

Nhưng Đenphin rên rỉ:

- Mẹ ta có thể tới Môn-rêan!

- Môn-rêan ? - Angêlic lạnh toát người. Thái dương nằng ướm đẫm mồ hôi.

Môn-rêan, Ôn-ôrin ở đó.

Mẹ ta sẽ tới đó để làm hại con gái nàng.

Angêlic nhìn mọi người.

- Nhưng tại sao các người lại chạy trốn như thỏ để cả thế ? - Nàng hét lên với đám khách khứa - Cần phải bám sát mẹ ta. Và nếu thấy mẹ ta lên tàu đi Môn-rêan thì phải lập tức bám theo để cản chân không để mẹ ta muốn làm gì thì làm.

18

Bữa ăn vừa xong, Angêlic chạy vội đến gặp Thống đốc Côlanh Patuyren và may thay ông đã về nhà. Một cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập gấp tại nhà ông. Họ mời cả hai vợ chồng Abighen cùng dự. Côlanh Patuyren không tỏ thái độ gì về cái tin bà Nhân đức, người dẫn đầu đoàn các cô gái của nhà Vua đã lại sang đây. Cũng tức là bà nữ công tước Ambroadin Môđribua đã sống lại! Ông lắng nghe mọi người phát biểu xong, ngồi im lặng một lúc lâu rồi mới chậm rãi lên tiếng.

Trước tiên ông đề nghị cử ngay một

phái viên đi Môn-rêan bằng đường bộ, xuyên rừng, một người thành thạo đường đất và giỏi cách giao tiếp với các bộ lạc thổ dân da đỏ mà anh ta sẽ phải gặp trên đường, mang thư của Angêlic gửi bà Nhất Buốcgoa. Trong thư nàng đề nghị bà không rời mắt khỏi cháu Ôn-ôrin, không giao cháu cho bất cứ ai. Nếu tiện bà Nhất báo tin cho anh trai của nàng là Giôxôlanh và cùng với Giôxôlanh tìm cách đưa cháu về Gunxbô-rô.

Ngay sau cuộc họp, Angêlic về nhà viết thư còn Côlanh Patuyren tìm người để phái đi.

Côlanh mở cửa bước vào.

Ông yên tâm thấy Angêlic ngồi ở chiếc bàn bên cửa sổ mài miết viết.

Ông sẵn sàng làm mọi việc để giảm nhẹ nỗi phiền muộn trong lòng nàng.

Côlanh nói rằng ông đã suy tính kỹ.

Tốt nhất là sau khi báo cho bà Nhất Buốcgoa biết nỗi nguy hiểm đang đe dọa cháu Ôn-ôrin, sẽ đề nghị bà giao bé cho phái viên của Côlanh để anh này đưa bé về đây, hoặc nếu có thể, về Vapaxu theo đường bộ vào mùa này chưa có tuyết, có thể đi nhanh được.

- Cháu khỏe và rất có nghị lực - Ông nói - Từ nhỏ nó đã quen sống hoang dã. Và tôi tin rằng cháu sẽ rất thú khi thấy được mọi người coi nó như con trai. Bà có thấy như vậy không, Angêlic ?

Ông báo tin đã tìm được người đề cử đi. Đó là Pie Angđrê, một chàng trai lai, con của một trong những người đầu tiên cùng với ông đặt chân lên đất châu

Mỹ, trung thành và tận tụy. Angêlic cũng đồng ý chọn cậu ta.

Đến khuya Côlanh mới ra về, Angêlic đi nằm nhưng thao thức mãi. Nàng nghĩ đến lúc được ôm đứa con gái trong vòng tay tại Vapaxu. Và chỉ khi đó, chuyện mẹ Ambroadin sống lại mới không còn tác động gì đến nàng được nữa. Và khi đó chỉ là những người khác phải lo đối phó với đủ loại mưu mô thâm độc của mẹ.

Nàng sẽ cùng với Ôn-ôrin và hai đứa trẻ sinh đôi yên ổn nghỉ ngơi trong ngôi nhà thân yêu qua mùa Đông, tới lúc cha chúng trở về. Tại Vapaxu nàng có nhiều bè bạn thân thiết và tin cậy. Ngay những con thú ở đó cũng là bạn của mây mẹ con nàng.

Thu xếp công việc của Angêlic xong. Côlanh Patuyren sẵn sóc đến những người khách tới đây ăn náu. Ông tổ chức những bữa ăn vui vẻ mời họ, có cả gia đình Abighen.

Một thời gian ngắn sau, Đephin đã da dẻ hồng hào trở lại.

Một chiếc tàu vào bến. Đó là chiếc Xanh Angtoan của ông La Phaye mà suốt một năm qua vắng bóng. Đám con cái đông đúc lúc nào cũng bám cha khiến mỗi lần La Phaye ra đường là không khí náo nhiệt hẳn lên với những tiếng cười trong trẻo của chúng.

Ông La Phaye cho biết, trên đường từ Kêbéc về, ông có ghé qua Mũi Sò để đón gia đình.

- Ông có mắt ở Kêbéc vào thời gian nào ? - Có tiếng hỏi, lúc ông ta

đang xiên nĩa vào tảng pho mát to tướng trong Nhà-hàng-dưới-chân-pháo-đài của bà Care.

- Cách đây gần một tháng - Ông vừa đáp vừa nhồm nhoàm nhai - Tôi định vào gặp ngài Tân Thống đốc để hỏi về những khoản tiền trả định kỳ mà ông Vinlơ Đavrây đã xoáy của tôi. Nhưng tôi đến quá muộn. Ngài Tân Thống đốc đã lên đường đến thăm viếng Mônrêan cùng với phu nhân của Ngài để với tư cách là vị quan chức mới trị nhậm vùng đất này.

- Cùng với PHU NHÂN à ?

- Nghe bảo Thống đốc phu nhân là người rất dễ mến - Ông ta nói và cúi gầm xuống đĩa thức ăn, không để ý đến không khí lặng lẽ xung quanh và mọi người đang chăm chú nhìn ông.

- Sao Ngài Tân Thống đốc vội vã đến thăm Mônrêan thế ? - Côlanh hỏi.

- Còn sao nữa!

Vị điền chủ ở Mũi Sò ngừng nhai, ngẫm nghĩ.

- Mà đúng thế, việc gì phải vội vã kia chứ ? Tôi thì định ninh rằng Ngài mời đến còn phải thu xếp công việc tại thủ phủ cho yên ổn. Mà tôi thì không thể đuổi theo Ngài được, mặc dù rất cần gặp Ngài.

Nghe đâu tính Ngài nóng nảy và phu nhân của Ngài cũng thế. Thậm chí bà ta còn vội vã hơn chồng nữa kia.

19

Angêlic nghiêng đầu về phía Abighen:

- Thế thì người mang thư của tôi đến chậm hơn bà, ta rồi. Bà ta sẽ giết con gái tôi mất!

Abighen rùng mình nhưng vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh. Bà không muốn làm bạn lo lắng thêm.

Biết lúc này tâm trạng Angêlic đang bối rối, cần được an ủi, bà rủ bạn về nhà.

Các thành viên trong gia đình Abighen vây quanh bàn đều khẳng định với Angêlic là không có gì đáng lo ngại hết. Cậu con trai Macxian thì tính toán khoảng thời gian cần thiết để một con tàu chính thức ngược dòng sông Xanh Lôrăng tới Mônrêan và phải cộng thêm cả mấy ngày, vì không thể tới đó là vào ngày Vin Mari thăm trường đạo được.

Như thế, anh chàng phái viên Pie Angđrê thừa sức đến đó trước mẹ ta.

- Hơn nữa đã chắc gì mẹ ta biết con gái của Angêlic đang học ở trường đạo trên đảo Vin Mari? Mẹ không biết đâu.

- Mẹ thính lắm, làm sao mẹ lại không biết ?

Chỉ cần hình dung con quỷ cái Ambroadin dạo chơi trên đường đảo Vin Mari là mọi người ngồi tại đây đã lạnh xương sống rồi.

Đúng lúc nàng ngẩng mặt lên trời như kêu gọi, cầu khẩn thì nàng nhận thấy có ba bóng người, nếu kể cả đứa bé Dôê nữa thì là bốn đã đứng đó từ bao giờ. Tiếng lão Xiriki vẳng đến tai nàng:

- Thừa bà ngủ Angêlic, chúng tôi biết nỗi nguy hiểm đang đe dọa bà, thằng Temba ngỏ lời xin giúp bà.

- Temba là ai ? - Angêlic hỏi và cố trở về với thực tại.

- Nó là con trai của Acasi. Con trai đầu lòng của cô ấy. Cháu cùng với mẹ nó từ châu Phi sang, nó cũng đã sống ở cái vùng nơi tôi sinh trưởng.

Đến lúc này nàng

mới nhìn thấy toàn gia đình lão Xiriki. Mắt nàng chú ý đến một thằng bé. Nó hầu như không cao thêm được chút nào kể từ ngày Giôphrây mua nó ở chợ nô lệ tại cảng mới. Nàng còn nhớ hôm đó, nhìn thằng bé nàng đã giật mình tưởng như mình đang ở trên đất Maroc và đứng trên hành lang trong hậu cung Mulai Ixmai. Đúng là thằng bé không lớn thêm được chút nào. Chính do đấy nàng có cảm tưởng đầu nó to và bốn tay chân khẳng khiu đi.

- Cháu Temba xin được giúp bà, thưa bà chủ Angêlic! - Lão Xiriki nhắc lại.

- Giúp ta à ? Nhưng nó giúp ta thế nào được ? - Angêlic đáp và bắt giặc xoa đầu thằng bé da đen lùn tịt. Xiriki đưa mắt nhìn vợ, thấy chị ta khẽ gạt đầu, bèn bắt đầu kể một câu chuyện. Tuy lão đã cố tóm tắt nhưng câu chuyện vẫn dài.

Tại xứ sở quê hương của Acasi và thằng con trai, có tục đưa trẻ nào đẻ ra yếu ớt hoặc tàn tật đều bị giết. Cuộc sống ở đây quá khắc nghiệt. Những chàng trai chẵn sức vật trên cánh đồng và rừng cây đầy những thú dữ và bên cạnh đấy là những bộ lạc thù địch. Họ luôn phải chiến đấu với thú dữ cũng như những kẻ thù đồng loại cho nên phải có sức khoẻ thật tốt, đồng thời phải biết kỹ thuật chiến đấu và khả năng thích ứng thật nhanh với mọi tình huống.

Không thể để những

đứa trẻ quặt quẹo ăn bám bộ lạc. Cho nên những đứa trẻ bất hạnh ấy bị đặt trên những quả gò tạo thành bởi những tổ kiến rất to, để mặc cho loài kiến hung dữ thanh toán.

Cho dù Nữ hoàng mà đẻ ra đứa con yếu đuối, đứa trẻ cũng vẫn bị giết như con của dân thường.

Có lần một người thợ săn su tử đi ngang qua một ngọn "đồi kiến" nghe thấy tiếng trẻ khóc. Đến gần, ông ta thấy không những đứa trẻ không chết mà đàn kiến còn dạt cả ra xa. Ông ta cho rằng như thế có nghĩa Trời che chở thằng bé, bèn vác nó về làng và trả lại cho mẹ nó là nữ hoàng Acasi. Giữa đám người khoẻ mạnh cường tráng, riêng một đứa trẻ ốm yếu quặt quẹo. Nhưng chẳng bao lâu người ta phát hiện ra là nó có tài "phù thủy" rất lạ.

Những lái buôn nô lệ đã dùng tiền mua chuộc Vua của xứ sở bên cạnh để họ khiêu khích, khiến cho thợ săn xứ sở bên này phải ra đồng chống đỡ. Lợi dùng lúc đàn ông khoẻ mạnh đi vắng, bọn lái buôn nô lệ này bèn vào làng mang đi tất cả đàn bà trẻ con.

Thế là Nữ hoàng và Hoàng tử tàn tật của bà trở thành nô lệ và bị đem bán ở chợ tại bờ biển xứ Xênegan.

Từ tay bọn cướp người da đen, họ bị chuyển sang tay bọn lái Hà Lan, rồi cuối cùng được bày bán ở chợ nô lệ tại một trong bảy thuộc địa Anh ở châu Mỹ. Hai mẹ con tội nghiệp kia lọt vào mắt Perác.

Đồng lòng thương, chàng bèn mua đem về.

Biết con con gái của bà chủ đang gặp nguy hiểm, thằng bé Temba, bây giờ đã thành một thứ "tiểu phù thủy", xin được tiến hành một kiểu lễ, tiếng Tây Phi gọi là "bilongo" có nghĩa là thế mạng.

- Thằng Temba đã gặp được bà độc ác kia trong mộng. Nó bảo nó có thể chặn tay bà ta để bà ta không làm hại được cô chủ. Nó đã làm một hình nhân thế mạng bằng gỗ và xương.

May mà trên đường lưu lạc thằng bé đã mang theo trong người những thứ "đồ chơi", thật ra là những thứ nó dùng trong nghề phù thủy, chẳng hạn một cái vuốt sư tử, mấy cái lông chim đà điểu, ít lông đuôi ngựa, một mẫu sừng dê...

Temba trở cho bà chủ Angêlic thấy tất cả những thứ đó. Nó lấy một miếng gỗ cứng, dùng dao khắc, tạo thành một hình nhân to trông giống mục Ambroadin. Quan trọng nhất là cái đầu và cổ. Temba kiếm hai hạt sỏi và chọn màu cho đúng màu mắt của mục.

- Bà chủ hình như vẫn còn chưa tin - Lão Xiriki vẫn chăm chú theo dõi nét mặt của Angêlic - Nhưng nghi ngờ là không nên, giữa lúc tình hình nghiêm trọng đến mức này.

- Tôi thấy hai mẹ con bà vợ ông vẫn không chịu quên môn khoa học huyền bí kia mặc dù bị bán làm nô lệ. Lão Xiriki trợn mắt:

- Bà chủ quên rồi à ? Hai tên mua

mẹ con Acasi định để hưởng nhan sắc của cô ta ở Xanh-Oxtat và Xanh-Đôminíc đều lăn ra chết chỉ sau mấy tiếng đồng hồ, chưa kịp đưng đến người cô ta đấy ư? Chính vì vậy mà đám lái buôn nô lệ Anh và Pháp ở quần đảo Angti sợ quá, tìm cách đẩy hai mẹ con cô ấy đi cho nhanh và cũng không dám thủ tiêu vì sợ bị trả thù!

- Bà biết không ? Phép phù thủy là vũ khí của kẻ yếu. Đó là khí giới của đàn bà, trẻ con của tên nô lệ chống lại người giàu có vũ khí bằng sắt thép. Nhưng rất ít ai nắm được thứ khoa học huyền bí này. Do đó mà kẻ giàu, kẻ mạnh vẫn khuất phục được kẻ yếu.

Bà chủ có thể bảo tôi là kẻ mạnh, tôi là cha con bé Dôê, nhưng bà nên hiểu rằng tôi không tự đặt tôi cao hơn cô Acasi mà tôi hết lòng quý và疼 thằng Temba con trai riêng của cô ấy. Bởi tôi cũng là nô lệ. Người đàn ông chỉ biết điều khi chính hắn rơi vào cảnh nô lệ. Khi đó hắn mới thấu hiểu những nỗi đau khổ của đàn bà, trẻ con.

Những tên lái buôn nô lệ Hồi giáo đã cướp tôi đi từ khi tôi chưa thành niên, đem tôi đi bán ở các chợ nhưng không ai mua. Cho đến khi ngài Manigô mua tôi ở La Rôsen, đem tôi về nuôi nấng và dạy bảo, tôi mới hiểu được đạo Kitô và trở thành con chiên của Chúa.

Lão dừng lại lấy hơi rồi nói tiếp:

- Chắc bà quên

rằng Chúa Giêsu cũng là một nhà phù thủy và chính nhờ môn khoa học huyền bí ấy mà Ngài được mọi người biết đến. Bởi Chúa Giêsu sinh thời cũng là một kẻ Yếu, có thể là yếu nhất trong những người thời bấy giờ.

Rồi đến những đồ đệ đầu tiên của Ngài, cũng toàn là những kẻ nghèo khổ, bất hạnh và yếu đuối...

- Xiriki! Ông nói những điều làm ta rối cả đầu óc. Ta chẳng còn biết ta đang nghĩ gì nữa.

Lão bèn quay sang nói với thằng nhỏ Temba bằng thứ ngôn ngữ của họ. Thằng bé đáp lại bố dượng.

- Nó bảo phép thuật của nó sẽ hoàn toàn linh ứng nếu như có thêm một vật gì của mẹ kia, chẳng hạn một mảnh vải từ áo quần của mẹ, một thứ gì đó mẹ vẫn dùng hàng ngày. Không biết bà Care, chủ quán Nhà-hàng-dưới-chân-pháo-đài có còn giữ chiếc kim khâu mà bà ấy đã dùng để đính lại tấm áo của mẹ ta không ?

Lão Xiriki suy nghĩ một chút rồi nói:

- Hay ta đến hỏi hai cái bà mới gặp mẹ ta gần đây thôi.

Và thế là cả tốp kéo đến tìm Đenphin và Gianin.

Hai người đàn bà reo lên:

- Một vật gì à ? Một mảnh quần áo ? Làm gì có. Nếu có chúng tôi cũng cho nó một mẻ lửa rồi. Ngay đến quần áo của bản thân, chúng tôi vội quá cũng có kịp mang theo đâu.

Lúc này họ đang ở trong nhà hàng của bà Care. Nghe thấy họ nói chuyện, bà bước đến, cho biết kim thì bà đã vớt xuống vực. Còn lại cuộn chỉ dùng để khâu áo cho mẹ Ambroadin, nhưng hình như bà cũng nhét đâu mất rồi. Bởi vì hôm đó bà muốn quảng đi hết mọi thứ gì nhắc lại cho bà kỷ niệm hĩa hùng kia.

Vừa lúc ấy cô bé Xêvêrin chạy đến. Cô có nghe loáng thoáng câu chuyện. Cô sợ nhớ là dì Anna được bà Ambroadin tặng một chiếc khăn san Ấn Độ để tạ ơn đã cho bà ta tạm trú và đối xử tử tế. Họ bèn chạy đến tìm dì Anna.

Anna cho biết chiếc khăn san ấy dì chưa hề dùng, thậm chí chưa đụng tay đến. Điều này chứng tỏ dì Anna biết suy nghĩ chứ không phải như mọi người vẫn lầm tưởng. Ngay thời gian mẹ Môđribua trú tại nhà dì, dì cũng chưa bao giờ mền con người ấy.

Chiếc khăn san dì vẫn vớt trong kho chứa. Gần đây, một hôm nhân dọn kho dì còn nhìn thấy cùng với vài đồ vật vãng khác của mẹ Môđribua.

Thế là mọi người vội chạy sang kho chứa.

Di Anna reo lên: "Đây rồi, mấy thứ đồ vật vĩnh cửu của bà ta!".

Di quay mặt lại và chìa ra chiếc khăn san đầy bụi, một cái xác bằng vải dày, đũa lược, bàn chải và thú vị thay, trên lược còn vương cả mấy sợi tóc của Môđribua, đúng là của mẹ vì đen và dài.

Cả Angêlic, Xêvêrin và bà chủ quán Care đều ghê tởm

không muốn đụng tay vào những thứ ấy. Di Anna cứ giơ lên mãi, không thấy ai nhận bèn để rơi xuống đất.

Thằng bé Temba quỳ xuống.

Mọi người xem nó làm những động tác nghi thức của cuộc lễ thần, miệng lầm rầm khấn bằng tiếng của dân tộc nó không ai hiểu.

Những động tác thật là kỳ quái. Lát sau nó dùng một cái kẹp, kẹp chiếc khăn san, lược, bàn chải và mấy sợi tóc, cho mỗi thứ vào một cái túi nhỏ bằng da thuộc nhỏ xíu, có dây buộc rồi bỏ các túi nhỏ ấy vào một cái túi to.

Nó đứng dậy. Không hiểu vận dụng nội công thế nào mà trán nó lấm tấm mồ hôi, mọi người đều biết người da đen rất hiếm khi ra mồ hôi, vì những lỗ chân lông của họ nhỏ và sát liền nhau. Sau đó thằng bé Temba nhắm mắt lại, đọc một câu có lẽ là thần chú, vẽ mặt thành kính và rầu rĩ. Xong, nó bước chân ra ngoài, đi trước mặt mọi người nhưng không nhìn ai, chỉ khẽ nói câu gì đó bằng tiếng dân tộc voi mẹ và dựng nó. Lúc nó đã ra khỏi nhà hàng, Angêlic bèn hỏi hai người xem thằng bé Temba nói gì.

- Nó bảo con Quỷ này pháp thuật cao cường và còn có thêm nhiều quỷ con theo hầu nó. Nhưng không sợ. Khi đã đánh gục được Quỷ đầu đàn thì quỷ con đều bỏ chạy hết. Nó bảo trận chiến đấu này rất quyết liệt, nhưng nó quả quyết cô

chủ sẽ thoát nạn. Pháp thuật của thằng Temba rất cao, bởi vì nó cầu viện đến Linh thần Dămbi là vị thần cai quản trên trời, mạnh hơn vị thần cai quản dưới đất.

- Nhưng thằng bé có bị nguy hiểm gì không ?

- Có thể nó sẽ chết - Lão Xiriki nói rất khẽ - Và mẹ nó cũng biết là như thế.

Bữa ăn tối, trước hôm rời Gunxbô rô để đi Vapaxu, Angêlic tiếp riêng Thống đốc Côlanh Patuyren.

Nàng thấy dễ chịu được ngồi bên ông, không phải giữ gìn, dè dặt gì hết. Sự yên tĩnh tỏa ra từ con người Côlanh cũng như tình yêu của ông đối với nàng mà nàng cảm nhận thấy rất rõ đã giúp nàng dịu hẳn đi mọi nỗi lo lắng, đau khổ.

Nàng đưa thìa xúp lên miệng trong một cảm giác dễ chịu. Khi ngẩng đầu lên, nàng thấy Côlanh đang nhìn nàng chăm chú, bằng cặp mắt xanh biếc của ông.

- Anh đang nghĩ gì thế, Côlanh ?

- Tôi đang nghĩ rằng, rất nhiều người phụ nữ trở nên hồ hững với mọi thứ xung quanh mỗi khi con của họ đang gặp nguy hiểm. Và đàn ông chúng tôi nhận thấy mình quá bất lực, không có cách gì làm tan đi nỗi lo lắng ấy cho phụ nữ.

- Ôi, Côlanh! Anh làm được nhiều hơn là anh tưởng đấy! Sung sướng biết bao khi được thấy rằng không phải chỉ mỗi mình mình lo lắng cho đứa con.

Và nàng nhớ

lại cái lần Giôphrây bỗng bé Ônôrin lên hôn. Bé hỏi:

- "Tại sao cha lại yêu con, cha ?"

Và chàng đã đáp:

- " Vì cha là cha của con, Ônôrin ạ!"

Không phải chỉ một mình nàng yêu đứa bé.

Côlanh đặt bàn tay nóng hổi lên bàn tay nàng:

- Bà không cô độc đâu, Angêlic. Tình yêu của chúng ta luôn che chở cho bà, luôn che chở cho Ônôrin.

Và ông nhắc lại câu của lão Xiriki:

- Đừng sợ gì hết. Con gái bà sẽ thoát nạn.

CUỘC PHIÊU LƯU CỦA ÔNÔRIN

20

Ônôrin biết rằng mục mệnh phụ mắt vàng muốn em chết. Thậm chí chết cũng chưa đủ với mục nữa!

Lúc ở phòng tiếp khách của trường đạo, cặp mắt mục hướng về em, em thấy người lạnh toát.

Ban đêm, em mê thấy cặp mắt màu vàng khủng khiếp ấy nhìn em.

Từ hôm bà Nhất Buốcgioa không còn ở đây nữa. Ônôrin bị ốm, khó thở và khó ngủ. Nếu như em báo cho bà xơ biết, chắc chắn bà sẽ xác định căn bệnh ấy là HOẢNG SỢ.

Sáng hôm ấy, khi được báo tin buổi trưa Thống đốc phu nhân Gorexta sẽ đến trường đạo đón em đi dự hội, Ônôrin đã tình sẽ nấp ở đâu đó. Nhưng em biết người ta sẽ tìm ra em không khó khăn gì.

Em tính chuyên đi trốn. Nhưng trốn đi đâu ?

Đột nhiên một ý nghĩ loé lên trong óc em.

"Mình sẽ đến nhà bác Giôxêlanh, anh ruột của mẹ Angêlic, gần khu vực gọi là đất Trung Hoa".

Thật sung sướng được nhớ đến bác.

"Mình có một gia đình kia mà!". Em là thành viên trong cái gia đình ấy. Mỗi gia đình đều hiểu là phải che chở các thành viên của nó giống như các bộ lạc che chở các thành viên của bộ lạc mình. Người ngoài, dù yêu quý ta đến mấy thì cũng không thể hoàn toàn tin tưởng rằng họ sẽ tốt với ta mãi được.

"Bác Giôxêlanh, bác gái và các anh các chị... !" Ônôrin sung sướng thầm nhắc lại. Và bác gái mới hiểu dụ làm sao!

Nhìn ra thấy công vườn mở, em đã định thực hiện ý định ngay nhưng em tiếc hai hộp "châu báu" trên phòng ngủ. Đang ngập ngừng chưa biết làm thế nào thì keng báo ra chơi. Em buộc phải theo các bạn ra sân. Sau đó đến bữa ăn nhẹ. Mỗi học sinh được một chiếc bánh bơ và một quả táo.

Ônôrin nhét bánh và táo vào túi áo của bộ đồng phục. Chắc đường đi sẽ dài và cần có thứ gì mang theo để ăn.

Em lén quay về nhà, leo lên tầng gác dùng làm phòng ngủ.

Em bắc ghế và chồng thêm một chiếc ghế đầu, leo lên, với tay lấy trên giá cao hai chiếc hộp "châu báu", rồi bước xuống đất, may không bị ngã. Em lấy cái xác kiêu thổ dân da đỏ bà Mêlani cho và dặn không được cho ai, bỏ hai cái hộp vào đó rồi quàng dây đeo lên người.

Bây giờ em đã đang đi men theo bờ sông, rất

mừng là không ai nhìn thấy. Em không biết đường nhưng em cứ đi liều. Sương mù bao phủ khiến những bụi cây ven sông đều mờ nhạt và em không nhìn thấy được bờ bên kia.

Nếu sương dày thêm chút nữa, em có thể yên tâm là không ai nhìn thấy em.

Thình thoảng cặp mắt lồi của con chuồn chuồn hoặc tiếng vù vù của đàn muỗi đang bay làm em đứng lại.

Em đứng đó, bé nhỏ, cô đơn... Cái xác thổ dân đeo trên vai chốc chốc lại đập vào ông chân làm vương vãi.

Một tiếng hánt trẻ trung vắng vẳng tới rồi tiếng mái chèo khua nước. Một con thuyền nhỏ đậu vào sát bờ.

Người lái thuyền, Pie Lomoan, một chàng trai có lớn đã nhận ra bé Ônôrin.

- Cô bé đi đâu đấy ?

- Tôi định đến nhà bác tôi - Ônôrin nghiêm trang đáp - Bác tôi ở làng Xanh-Pie.

Sực nghĩ ra em nói thêm:

- Anh chở tôi đến đó được không ?

- Sao lại không được ? - Chàng thanh niên tỏ ra nhiệt tình.

Sinh trưởng trên sông nước, Pie rất thích điều khiển con thuyền và không chịu bỏ lỡ cơ hội nào để được hưởng cảnh trên trời dưới nước.

Anh đỡ cô bé xuống thuyền, đặt cô ngồi trên ghé dài. Khi thuyền ra đến giữa sông, Pie gương cai cánh buồm hình vuông lên, miệng khẽ huýt sáo.

Sương tan dần. Dòng sông hiện ra xanh biếc. Thật thú vị được dạo chơi trên sông. Cậu ta hát và Ônôrin cũng hát. Họ hát hết bài này đến bài khác. Dần dần trước mắt họ

hiện lên ngọn thác của vùng đất Trung Hoa. Con thuyền ghé vào bờ.

- Cô còn phải đi bộ một quãng nữa - Cậu ta đỡ Ônôrin ra khỏi thuyền - Nhưng tôi sẽ chỉ cho cô lối đi tắt.

Đến cây sồi lá đỏ kia, cô dừng lại theo con lộ lớn mà quặt ngay bên phải theo lối mòn xuyên qua cánh rừng. Ra khỏi rừng cô đi tiếp con đường nhỏ chạy qua cánh đồng cỏ! Đầu kia con đường là toà nhà của Ngài Giôxêlanh.

Ônôrin nhìn chàng trai cho thuyền ra khỏi bờ, miệng vẫn hát.

Em bước tin tưởng vì nơi này em đã từng đi cùng với mẹ.

Trước khi chia tay con, Angêlic đã trở cho em biết lối đi đến nhà bác Giôxêlanh, để nếu buồn em có thể tới đó chơi. Nhưng từ hôm đó tới này Ônôrin không lúc nào buồn. Có mẹ Nhất Buốcgioa bên cạnh em rất vui. Thỉnh thoảng hai bác vẫn đến thăm đứa cháu ở trường đạo, nhưng Ônôrin chưa chịu đến thăm hai bác và các anh các chị lần nào.

Nhưng em tin rằng bác Giôxêlanh sẽ cứu em, che chở cho em.

Bác sẽ bảo mẹ ta: "Đây là cháu tôi, con cô em gái của tôi, bà không được đụng tới!".

Em cũng vậy, khi nào lớn, em sẽ che chở cho những đứa con của bé Gloriăng. Em sẽ nói: "Đây là con gái của em tôi, các người không được đụng tới!".

Chân em vẫn bước. Mặt trời chiếu xuống rất nóng. Trán em đã đầm mồ hôi. Cái xác trở nên rất nặng.

Ônôrin chuyển sang vai khác. Em tự hỏi sau này lớn em có

đủ khôn ngoan để che chở được cho các con của hai anh Phlorimông và Canto hay không ?

Anh Canto thì chắc không chịu để Ônôrin giúp đỡ gì các con anh ấy rồi. Còn anh Phlorimông thì lại thừa đủ khôn ngoan để không cần "cô" Ônôrin che chở "các cháu"!

Vậy thì mình đành che chở cho con cái của hai đứa em sinh đôi vậy. Chúng nó xem chừng không khôn ngoan gì mấy và sẽ rất cần chị Ônôrin giúp đỡ con cái chúng. Với lại chúng đâu dám cãi. Mình là chị của chúng nó kia mà!

Mãi suy nghĩ, ngẩng lên Ônôrin đã thấy trước mắt lối đi mà anh chàng Pie nói lúc nãy. Em bước ra cánh đồng cỏ mênh mông, nơi những đàn cừu và bò được chăn thả.

Em cúi đầu, cố gắng không nản lòng vì quãng đường quá dài. Chân bước, hình như em nghe thấy tiếng bánh xe lóc cóc và tiếng vó ngựa, nhưng em không để ý. Con đường đang lên dốc và em đã thấm mệt.

Cuối cùng em nhìn thấy bên kia đồi, ống khói của nhà bác Giôxêlanh. Tim em đập thình thình. Chỉ lát nữa thôi em đã về đến "gia đình". Bác gái Luyxơ sẽ ra đón em và khi bác cúi xuống để hôn em thì em sẽ quàng hai tay ôm cổ bác và áp mặt vào vai bác. Thật sung sướng có được một người bác như bác Luyxơ.

Ônôrin cố bước nhanh và tuy đã mệt em vẫn dẫn lên. Cổ họng em đã khô khốc.

Em đã lên đến đỉnh đồi và nhìn thấy toà nhà màu trắng, nắng chiếu vào hơi

hồng lên và mái nhà sơn màu xanh. Chỉ còn chút nữa thôi.

Hàng rào kem bằng các thân cây vây quanh cánh đồng cỏ. Rất đông người đứng tựa vào hàng rào và Ônôrin nhận ra đây là những quan chức và quý tộc trang phục và những chiếc lông cắm trên mũ.

Họ vừa đến bằng những chiếc xe hòm ngựa kéo, theo con lộ lớn. Trong đám họ, em nhìn thấy một người đàn bà mặc áo dài diêm dúa.

Nhận ra "mẹ ta", em sững người lại, kinh hoàng.

Chính là mẹ có cặp mắt màu vàng!

Trong túp nhà kho đầy bụi bậm mà họ dẫn Ônôrin vào, cách xa những ngôi nhà khác xung quanh, họ nhìn em bằng cặp mắt lạnh lùng. Thấy em sợ hãi, họ không một chút thương hại.

- Con mẹ ấy láu cá hơn mọi đứa láu cá trên đời - Mẹ Ambroadin nghiêng răng nói - Nhưng làm sao thoát khỏi tay ta!

Mẹ đưa mắt chăm chú nhìn đứa con gái bé bỏng, cố tìm thấy trên khuôn mặt non nớt ấy những nét dáng của Angêlic, lúc này chắc chắn đang đứt ruột đứt gan.

Mẹ Ambroadin cười đắc thắng rung cả người. Vậy là mẹ đã bắt đầu trả được mối thù sau bao nhiêu ngày nghiêm ngâm tính toán.

- Thôi được, lát nữa ta sẽ quay lại đây - Mẹ nói - Và khi đó ta sẽ nô giỡn với mi, hà hà, con bé xinh đẹp kia!... Ta sẽ làm cho mi phải tiếc rằng mi đã sinh ra trên cõi đời này và lại là con gái của mẹ mi!

Mẹ Ambroadin chậm chậm bước từng bước gần tới gần Ônôrin rồi quắc mắt nhìn em bằng cặp mắt long sòng sọc.

- Đúng thế! Mi sẽ ân hận là mẹ đã đầu thai vào làm con gái nó. Chính vì nó mà ta hành hạ mi và mi sẽ phải chết trong đau đớn, hỡi con ranh kia... Trước khi cho mi ăn bữa tiệc linh đình ấy, ta cho mi nếm trước một món sơ sơ!

Mẹ túm món tóc xoắn ra ngoài mũ của mẹ, giật một cái thật mạnh và món tóc đã nằm trong tay mẹ còn dính một miếng da đầu nhỏ. Ônôrin cắn răng không kêu một tiếng. Em há miệng để thở hắt ra không tạo thành âm thanh.

Mẹ Ambroadin cười ngất.

- Các ông có thấy con bé sợ quá thành cảm khẩu rồi không? Không cần cẩn thận quá làm gì. Nó còn hơi sức đâu mà kêu cứu? Nó cũng chẳng còn hồn vía đâu mà chạy trốn! Cho nên không cần xích cửa làm gì. Bây giờ ta hãy về nghỉ đã. Mát công sẵn đuổi nó từ sáng đến giờ ta cũng mệt rồi. Với lại nếu ta vắng mặt trong buổi chiêu đãi thì không tiện. Sau đó ta quay lại đây và đem nó đi. Đem đi đâu thì các ông biết rồi đấy.

Tuy mẹ nói thế nhưng chúng vẫn xích cửa lại và Ônôrin nghe thấy tiếng vặn chìa khoá.

Mẹ nói đúng, mẹ mắt vàng ấy. Ônôrin cảm thấy mệt rã rời, không muốn nhúc nhích chân tay gì nữa. Làm sao có thể trốn được?

Bọn chúng ra khỏi, em tự thấy xấu hổ và tự giận mình. Nỗi đau ấy còn làm em khổ hơn là một mảng da đầu bị đứt ra cùng với nắm tóc. Em thấy máu chảy xuống thái dương và xuống má.

Con rắn hổ mang đã làm tê liệt ý chí của con thỏ.

"Mình chỉ là con thỏ hèn nhát!". Càng sợ, nó càng rúm ró bốn chân. Em định thét lên nhưng há miệng mà âm thanh không bật ra. Chẳng lẽ lúc này em không chịu kêu và bây giờ không kêu được nữa? "Nó sợ quá thành cảm khẩu rồi!". Mẹ ta vừa nói thế và cười khùng khục. Cái cười mới ghê tởm làm sao!

Vậy là em sẽ không bao giờ còn được chạy nhảy, cười đùa nữa. Đầu óc em mù đi. Tim em như tan ra thành nước. Thỉnh thoảng em chợt cảm thấy như em chìm lìm xuống đáy một hồ nước. Rồi sau đó em lại nổi lên và khi đó em tỉnh lại và nhớ ra được ít nhiều.

Thời gian vẫn trôi... Trời bên ngoài dần dần tối.

Ônôrin nghe thấy tiếng ồn ào, cười đùa bên ngoài vắng vào và trong tất cả những âm thanh náo nhiệt ấy em vẫn phân biệt được một giọng cười! Giọng cười độc ác.

"Chúng" sắp đến.

"Mình đang muốn chết đi!"

Cửa mở.

A! Không phải cửa mà là thanh ván tường và Ônôrin nhận ra một bóng người lách vào. Em nhận ra bạn gái

của em, người thô da đỏ mà em vẫn cùng chơi đùa ở trường, tên là Catêrin.

"Catêrin! Catêrin! - Em định kêu lên - Hãy cứu tôi với.

Nhưng tiếng kêu thâm trong đáy lòng ấy của bạn cô bé da đỏ không nghe thấy và cũng không nhìn thấy Ônôrin. Trong túp nhà này quá tối tăm.

- Bạn ấy mắt kém lắm... Bạn ấy sẽ không nhìn thấy mình!... Nghĩa là mình vẫn phải chết...

Trong cơn tuyệt vọng, em lẩm bẩm: "Bạn ấy không nhìn thấy được mình... Bạn ấy không nhìn thấy mình được...". Và em bỗng vui lên đến cùng cực khi nhận ra rằng cô bạn gái da đỏ kia vào đây là vì em, để cứu em.

Sờ soạng trong bóng tối, cuối cùng Catêrin đã lần thấy cô bạn Pháp nhỏ tuổi và khẽ mỉm cười thích thú.

Bên ngoài, tiếng chân người và tiếng cười đùa vang đang tới gần.

Catêrin ra hiệu cho Ônôrin im lặng và đi theo. Nhưng thấy Ônôrin không cử động nổi, cô bé da đỏ nhắc bạn lên bằng đôi cánh tay mảnh mai.

Những tên đến ngoài cửa còn mãi hí hửng sắp được hành hạ cho đến chết một nạn nhân nhỏ bé, chưa vội mở khoá để vào. Đi đâu mà vội ? Con bé làm sao trốn thoát được kia chứ. Mấy tên đao phủ còn đang tận hưởng giờ phút sắp bước vào một bữa tiệc linh đình trước thần xác của nạn nhân. Chúng tưởng tượng sẽ bắt em quỳ

thế nào, sẽ dút dần tọc trên đầu em ra sao, sẽ xẻo từng miếng thịt em nữa chứ, cho đến khi đứa con gái yêu quý của Angêlic chỉ còn là một đồng thịt dầm máu.

Đám tiểu quỷ đứng vây quanh con Quý cái khát máu còn bần ca ngợi, suy tôn Nữ Chúa của chúng. Mụ sắp hiến các đồ đệ một cuộc giải trí không tiền khoáng hậu. Và mãi khá lâu về sau chúng mới chợt nhớ ra là lục nãy đã nhìn thấy hút một đứa bé gái da đỏ cũng một đứa trẻ khác chạy trong bóng đêm về phía xa.

- Ôi, Catêrin! Bạn đã cứu sống tôi! - Ônôrin xúc động nói, tay quàng qua cổ, ôm chặt lấy cô bé da đỏ thuộc bộ lạc Irôcơ - Ôi, Catêrin, bạn đã cứu mình thoát chết...

NHỮNG ĐÓM LỬA MÙA THU

21

Một đoàn lừa ngựa thồ hàng hoá đi trên quãng đường của vùng Menơ châu Mỹ, giữa hai con sông Kennêbéc và Pênốpxcôt. Dưới đám lá cành hai đứa trẻ sinh đôi đang triết lý với nhau:

- Vậy là khi ông Tai hoạ đến thì ông Miêu sẽ không đến chứ gì ?

- Ông Tai hoạ mặt mũi như thế nào ?

- Cao lớn, hiền lành và đeo một cái ba lô to.

- Cũng có thể là ông Tai hoạ đã ăn thịt mất ông Miêu của chúng mình rồi.

Bé Sácơ Hăngri cùng với hai đứa em sinh đôi tranh luận về sự vắng mặt của ông Miêu. Đến lúc đoàn người sắp sửa lên đường thì chúng không thấy con mèo

đâu nữa. Thế là cả một năm sắp tới mấy đứa nhỏ thiếu mất một người bạn thân cùng chơi đùa. Ngay bản thân Angêlic cũng không vui. Không phải nằng lo gì cho con mèo. Và bỗng nằng chợt nghĩ, hay con mèo BỔ NÀNG là nó có những lý do quan trọng ?

Trong lúc lắng nghe tiếng chân lừa ngựa gõ trên mặt đường và tiếng bi bô của mấy đứa con, Angêlic vẫn suy nghĩ triền miên. Phải chăng con mèo cũng chạy trốn để thoát khỏi những mưu đồ độc ác của Con quỷ cái ?

Đó là đề tài đám trẻ nhỏ bàn cãi. Chúng ngồi vũng chãi trong những chiếc ghé gắn chặt trên lưng ngựa.

Chúng đã nghe loáng thoáng thấy người lớn bàn bạc lo lắng từ hôm ở Gunxbôrô. Cậu bé Sácơ Hăngri

làm chân phiên dịch bởi vì Angêlic cũng không hiểu được hết thứ ngôn ngữ bí ẩn của hai đứa nhỏ sinh đôi. Theo nàng hiểu, hình ảnh về một Ông Tai hoạ đã in sâu vào trí óc chúng. Tại hoạ được chúng nhân cách hoá và biến thành một nhận vật cao lớn đang đe dọa những người lớn.

- Em không muốn cho ông Tai hoạ ăn thịt ông Miêu của chúng mình đâu - Cô bé tí hon Gloriăng mấp máy cặp môi hồng và nửa khóc nửa cười nói.

- Ông Miêu không chịu để ai ăn thịt đâu - Angêlic an ủi con - Mà trái lại ấy chứ. Ông Miêu sẽ chọc mù mắt của tên Tai hoạ.

- Nhưng ông Tai hoạ làm gì có mắt ? - Cậu bé Rêmon

Rôgiê nói, vẻ quan trọng.

Angêlic thích lắng nghe những câu chuyện bí ẩn của lũ trẻ.

Nàng cho chúng thay nhau lần lượt ngồi trên yên cùng với nàng. Và hai cánh tay nhỏ nhắn bụ bẫm của các con quàng vào cổ nàng, hơi thở thơm tho và ấm áp của chúng làm cho nàng thấy yên tâm và sung sướng.

Cặp mắt xanh biếc của bé Gloriăng và những cuộn tóc đen nháy của em đẹp như đêm tối, dáng vừa đẹp vừa xấu của bé Remông Rôgiê với làn tóc màu hung sau này sẽ quyến rũ tất cả mọi người đây, không hiểu vì lý do gì. Đột nhiên nàng cảm thấy có lẽ Giôphrây thuở bé giống hệt thế này.

Rồi cả bé Sácơ Hăngri, đứa con nuôi của nàng cũng có một nụ cười dễ thương, khiến nàng nhớ lại đứa con trai đã bị giết. Chính vì thế mà nàng đặt tên cho đứa con nuôi là Sácơ Hăngri, tên con trai nàng ngày trước.

Sau khi rời mỏ Xôn Barê, những phu thò đi đâu quay trở lại hoảng hốt báo tin họ nhìn thấy một đám rất đông thổ dân da đỏ thuộc bộ lạc Irôcơ. Từ sau tấn bi kịch ở Katarung, đã nhiều năm nay, mỗi khi có thổ dân da đỏ Irôcơ xuất hiện là đều có báo tin cho chính quyền.

- Hay là bộ lạc Huy rông ?

Nhưng những người phu da đỏ có linh cảm rất nhạy và ít khi lầm. Họ sợ hãi lui lại phía sau và xem chừng định chạy trốn. Những vệ

binh tiên tiêu đã quay trở xuống, vây quanh Angêlic và các con nàng để che chở.

Nàng ngồi trên lưng ngựa, nhìn xung quanh, nhận ra là nơi đây cách không xa một địa điểm có tên là "Vũng ba bà vú". Tại đây đã xây sẵn khá nhiều ngôi nhà vì đó là nơi người ta thường dừng chân, chuyển đường bộ sang đường thủy để đi tiếp những con thuyền lớn.

- Ta cố đi đến thương trạm ấy xem sao. Tại đây chúng ta có thể bố trí tự phòng thủ được.

Nàng cảnh giác là phải vì hàng hoá mang theo không phải tầm thường. Nàng đành đưa mắt nhìn sang bên kia sông. Quả nhiên tít trên bờ sông bên kia, nấp sau một gốc cây to là Ultakê, tộc trưởng của bộ tộc da đỏ Môhốc.

Mặc dù ông ta đội mũ kiểu khác, nàng vẫn nhận ra.

Chùm lông vũ trên đầu ông ngắn và cứng hơn ngày trước, giống như bàn chải, được quét một lớp sơn đỏ tươi và chen giữa là một chiếc lông quạ đen.

Nàng thấy ông ta có mỗi một mình. Nhưng nàng đoán, lọt sau vào nơi đối địch này ông ta không thể đi một mình, và bên trong thung lũng Ngũ Hồ rất có thể quân của ông rình rập mỗi gốc cây.

Ocônen là người sĩ quan chịu trách nhiệm hộ tống đoàn trong quảng đường này, thờ hồng hộc.

Lần bọn da đỏ Irôcơ kéo đến gần đây nhất, ông ta đã bị

chúng đốt cháy cả một kho chứa đầy lông thú quý trị giá rất nhiều tiền. Và bây giờ lại gặp bọn chúng!...

Ultakê giơ tay chào Angêlic và nói:

- Chào Oracavananton!

Ông ta đã trịnh trọng phát âm đầy đủ cái tên mà ông ta đặt cho nàng là "ngôi sao Bắc đẩu", ngôi sao dẫn đường cho chúng tôi để chúng tôi khỏi lạc hướng đi của Chúa!

Angêlic đáp lại:

- Chào ông Uttakêvata!

- Chúng tôi đến đây thu thập hài cốt những chiến binh của chúng tôi để đem mai táng - Ultakê nói.

Quãng sông ở đây không rộng lắm. Bên này nói bên kia có thể nghe thấy. Và mặt nước vọng lại những lời của họ.

- Đã đến lúc phải đem hài cốt các chiến binh anh em của chúng tôi về để thờ cúng. Hài cốt của họ chúng tôi phải tắm rửa rồi cho mỗi bộ vào một tấm da hải ly. Nếu không làm thế, chúng tôi mang tội với họ, những thủ lĩnh và những chiến hữu đã bị sát hại một cách hèn nhát tại Katarung.

Rất tiếc là họ không còn sống để nghe chúng tôi kể về những thành tựu của liên bang da đỏ. Những điều chúng tôi đã hứa với bà, chồng bà và cả ông Onôntiô đã giúp cho dân chúng Irôcơ và vợ con của họ được sống thanh bình và quên dần đau óc hiều chiến. Trong khi đó dân của bộ tộc Huyrông xấu xa và bộ tộc Angôcanh

du mục vẫn còn mê muội và vẫn tiếp tục mài giáo mác. Nhưng thôi, chúng tôi và các vị đã trao nhau lời thề, chúng tôi sẽ không quay về kiểu sống thù địch với các vị như ngày xưa nữa.

Để bà vui lòng, tôi xin hô "Ôcônông" nghĩa là HOÀ BÌNH. Ông ta giơ cao cánh tay và hét:

- ÔCÔNÔNG!...

Và phía sau ông có tiếng rất nhiều người hô theo. Tiếng hô vọng lại nghe rất xa.

- Ô-cơ-nông...

Tiếng thét hoà bình nghe lại khiến nàng rùng mình còn hơn cả tiếng hô chiến đấu.

- Lễ cầu hồn cho tử sĩ của chúng tôi sẽ kéo dài từ sáu đến tám ngày. Trong thời gian đó, tôi đề nghị các vị hãy dừng chân tạm nghỉ trong thương trạm của các vị trên đỉnh đồi kia. Sau lễ cầu hồn, chúng tôi đi khỏi đây, các vị hãy tiếp tục di chuyển. Chúng tôi phải làm thế để đảm bảo không xảy ra những chuyện xô xát có thể không may nổ ra.

- Nhưng làm sao chúng tôi biết được là lễ cầu hồn của các ông đã kết thúc ?

- Một con điều hâu sẽ lượn trên nơi dừng chân của các vị.

Ôcônen cầu nhậu:

- Một con điều hâu sẽ lượn trên đầu các vị! Chà! Nghe sao mà đơn giản thế! Phu nhân nghĩ sao, thừa phu nhân bá tước dờ Perắc ? Đúng là cái xứ sở kỳ quái. Bọc mỗi bộ hài cốt vào một tấm da hải ly! Mỗi tấm da ấy đem về châu Âu, bà có biết giá bao nhiêu không ? Quá phí phạm! Xương cốt người chết thì có gì đáng quý đến nỗi phải vớt ngàn ấy tiền vào đó kia chứ ? Đúng là ngu xuẩn!

Nhưng ông ta cũng đành phải chấp nhận yêu cầu của vị thủ lĩnh bộ lạc Irôcơ và kiên nhẫn nằm yên trong những ngôi nhà bỏ hoang sáu bảy ngày, đợi cho lễ cầu hồn tử sĩ của họ kết thúc.

Katarung cách đây không xa. Và thỉnh thoảng họ nghe thấy vọng đến tiếng reo hò kéo dài: "Haê! Haê!".

- Tiếng hô chiến đấu phải không ?

- Không. Đây là tiếng gọi hồn!

Và đúng như lời hẹn. Sáng hôm đó, một con điều hâu lượn rất cao trên đầu họ. Thật khó mà tin được. Cả đoàn lặng lẽ chuẩn bị đi tiếp. Không có chuyện gì xảy ra nữa.

Những cánh rừng xiêm gai cuối cùng đã chấm dứt. Bắt đầu đến rừng thông vân sam, sồi và tuy líp. Rồi đến các loại phong. Những đóm lửa mùa thu bắt đầu nhuộm màu đỏ rực lên những chiếc lá phong có cạnh nhọn hoắt.

Đoàn người ngựa đi theo đỉnh núi, ngang qua những cánh rừng hoang sơ tuyệt đẹp. Nhìn xuống dưới là những mảng ao hồ lấp loáng như những chiếc gương soi lớn nhỏ.

Cuối cùng họ đã nghe thấy tiếng bò kêu ở lân cận Vapaxu.

Angêlic nhìn lên ngọn núi hình ông già trong luồng ánh nắng buổi chiều tà, quặn lòng nghĩ đến Ônôrin, đứa con gái yêu quý của nàng, lúc này chắc đang nhớ nhà.

Suốt trên quãng đường đi nàng không ngớt nghĩ đến con. Nàng nhớ lại những thử thách Ônôrin đã phải

chịu trong những năm thơ ấu. Và bây giờ đây có lẽ con gái khủng khiếp. Nhưng nàng quyết không để trí tưởng tượng đưa đi quá xa. Nàng luôn tự nhắc nhở bản thân, phải tin tưởng rằng Ônôrin sẽ được cứu thoát, nhất định là như thế.

Vapaxu yên ổn. Mọi thứ vẫn như mọi khi: chuồng súc vật, nhà cửa, bếp xây theo kiểu Kêbéc hoặc Mônrean.

Lá cờ màu xanh nước biển với gia huy dát bạc vẫn phấp phới trên đỉnh pháo đài.

Tuy nhiên về yên tĩnh hồn nhiên của Vapaxu hình như chứa đựng điều gì thầm kín. Do mãi vui được trở về nhà, lúc đầu nàng không chú ý thấy hiện tượng đó.

Đột nhiên nàng nhận ra Vapaxu đã vắng vẻ hẳn đi. Hầu hết nam giới đều đi đâu. Ngay cả ông Poócgani gốc Italia, người có quan hệ tin cậy đối với nàng và thường đảm nhiệm chỉ huy thương trạm mỗi khi Giôphrây đi đâu vắng, cũng không ra đón nàng. Rồi đại tá Angtin, phụ trách đội vệ binh cùng với vị phó của ông ta là Rítđơ than phiền là cả đội chỉ có ba người. Khi nàng hỏi tại sao lại như thế thì ông ta lúng túng và trả lời rằng những người khác bận vào việc săn bắn mùa thu cùng với thổ dân Metalác.

Đúng là vẫn có cái lệ ấy, kể từ mùa thu đầu tiên họ đến đây, xơ xác, không một chút thức ăn dự trữ nào trong tay. Năm đó ông Mônpunctíc, thủ lĩnh của

bộ lạc Metalác đã cho phép họ cùng với các bộ lạc da đỏ trong vùng tiến hành những cuộc săn lớn để kiếm thức ăn dùng cho mùa Đông băng giá.

Song song với cuộc săn bắn mở rộng là việc hái những lá cây thuốc và trồng gấp những thứ rau để muối trong mùa không trồng trọt được gì. Những việc ấy xưa nay vẫn được tiến hành gấp gáp và sôi động.

Những khi Angêlic ở nhà, nàng đóng vai quan trọng trong tất cả những công việc ấy. Khi nàng đi vắng, công việc vẫn được tiến hành do những người khác.

Lần này, sau vài hôm nghỉ ngơi, nàng kiểm tra thì thấy hầu như người ở nhà chưa chuẩn bị gì hết! Thôi được, đoàn đi săn có thể chưa về, nhưng những việc khác? Nàng nhận thấy thậm chí ruộng bắp cải trồng bên sườn đồi cũng chưa được tĩa bỏ để lá cuốn vào những ngày bắt đầu rét. Cung chưa muối các thứ rau để ăn trong mùa đông, nhằm chống bệnh scocbut.

Người ta bảo với nàng là sợ thiếu muối. Kể ra cũng có lý phần nào bởi vì lần này về, nàng có chở trên lưng lừa vài bao muối. Nhưng đây đâu phải là lý do chính vì mọi người thừa biết Perác tha thiết đến vấn đề này như thế nào, và nếu chàng về mà không thấy vài thùng dưa cải muối là chàng sẽ hết sức bực bội.

- Ông Angtin, đồn binh của chúng ta còn ít người quá như thế, nếu xảy chuyện gì sẽ ra sao? Một cuộc tấn công chẳng hạn, bởi ta đã biết thế nào?

Nhưng đám người cư trú ở Vapaxu nhìn nàng vẻ ngạc nhiên. Làm sao có thể có chuyện Vapaxu bị tấn công? Một pháo đài, xung quanh là một thị trấn nhỏ ở tận nơi tiền tiêu này! Đã đành dân ở đây lẫn lộn gốc Anh và Pháp, nhưng nơi này là chỗ dừng chân của tất cả những ai muốn đi sâu vào phía trong. Đây là nơi tiếp giáp giữa đất thuộc địa và căn cứ của các bộ lạc da đỏ. Chính nơi đây thuận tiện nhất cho những cuộc gặp gỡ thương lượng giữa đôi bên, và quân sự cũng như về thương mại.

Những ai đã từng ở châu Phi rồi thì sẽ hiểu nơi đây giống như những ốc đảo giữa sa mạc, chỗ cả sư tử lẫn hươu nai cùng đến uống nước ngay bên cạnh nhau.

Angêlic không muốn nghe những lý lẽ hồ đồ ấy.

Mỗi ngày trôi qua lại thêm một chút yên tâm về bé Ônôrin. Vậy có nghĩa tình hình xấu về Ônôrin vẫn chưa xảy ra. Tuy nhiên tin tốt cũng chưa thấy.

Mỗi lần có tiếng ồn ào bên bìa rừng Angêlic lại giật mình thảng thốt: hay con gái mình trở về? Phải chăng đấy là tiếng chân ngựa của chàng trai Pie André đi đón em đã chở em đến đây?

Một hôm có người đàn ông thổ dân da đỏ lảng vảng xung quanh pháo đài, kín đáo ra hiệu cho nàng ra gặp.

Anh ta làm những dấu hiệu ý bảo nàng đi theo nhưng không giải thích nguyên do gì hết, bởi vì anh ta nói tiếng Pháp rất tồi và nàng cũng hầu không biết tiếng của anh ta. Họ đành chỉ trao đổi với nhau chủ yếu bằng cách giơ chân giơ tay. Cuối cùng anh ta cũng làm được cho Angêlic hiểu rằng, anh ta mời nàng đến gặp một người đồng bộ tộc với anh ta và hình như nhà anh ta có một đứa trẻ bị ốm. Nàng nhận lời đi theo. Thế là anh ta quay ra và đi. Từ lúc đó anh ta không hề quay đầu nhìn, tin chắc rằng nàng vẫn bám phía sau. Họ men theo bìa rừng, lên một sườn đồi rồi lại xuống một khe núi. Đến một khóm cây sumắc lá đỏ rực. Anh ta bảo nàng đứng lại rồi chạy biến đâu mất. Lát sau nàng nghe có tiếng người nói bên kia khóm cây sumắc và nàng trả lời. Hai người không nhìn thấy mặt nhau. Người giấu mặt nói bằng tiếng Pháp:

- Chào bà!

- Ông là ai ? - Nàng hỏi.

- Tôi là hàng xóm của bà.

- Nhưng ông đứng ở đâu ? Ra cho tôi thấy mặt.

- Bà ra đây một mình hay có ai theo bà ra không ?

- Một mình. Nhưng tất nhiên có người da đỏ kia nữa. Anh ta dẫn tôi ra đây.

Tiếng lá cây lạo xạo rồi một người to lớn bước ra. Angêlic nhận ngay ra nhờ đôi ủng.

- Ông Banixtơ!

- Vâng, tôi đây. Chào bà!

Một bóng người con trai thấp bé bước ra đứng cạnh ông ta. Angêlic nhận ngay cậu con lớn của Banixtơ.

Ông ta có bốn con. Banixtơ nhìn quanh thận trọng rồi nói:

- Tôi không muốn ai nhìn thấy tôi và biết tôi đến đây gặp bà. Vì mọi người ở đây tưởng tôi vẫn còn ở Biển Lặng. Không ai biết tôi lén lấy thuyền tới đây để báo riêng cho bà một tin.

Đưa mắt, ông ta ra lệnh cho người da đỏ bước đến gần. Tên da đỏ sáng lên đỡ cái bi đông bằng gỗ, ngửa cổ rót vào miệng một thứ nước. Mùi rượu xông lên nồng nặc. Đây hẳn là thứ rượu rất nặng và được ngâm thuốc, bởi vì nàng ngửi thấy cả mùi thứ lá gì hơi lạ.

- "Chúng" sẵn sàng giết cả cha mẹ chúng để được nhấp thứ "nước" ấy - Banixtơ nói, rồi bảo con trai - Con phải chào bà bá tước phu nhân đi, cho đúng với một nhà quý tộc! Thừa bà, xin bà mừng cho tôi là đã xong vụ kiện và toà án quý tộc đã phải thừa nhận tôi là dòng dõi quý phái và được hưởng những quyền lợi của quý tộc.

- Xin chúc mừng ông! - Angêlic chân thành nói.

Cậu con trai kính cẩn và trịnh trọng cúi chào:

- Kính chào bá tước phu nhân!

- Chào cậu!

Nàng ngó ý mời cả ba người

về pháo đài để ăn uống nhưng Banixtơ đưa ngón tay lên chặn môi rồi bước đến bên cạnh nàng, mắt vẫn ngó nhìn xung quanh. Xưa nay ông ta vẫn bị dân cư ở Kêbéc khinh rẻ và thù ghét. Có vẻ bây giờ sau khi ông ta đã được công nhận danh hiệu quý tộc, tình hình vẫn không khá hơn.

Ông ta nói rất khẽ:

- Tôi đến để báo tin con gái bà, cô Ônôrin!...

Angêlic sững sốt, chưa biết nên mừng hay nên lo:

- Cháu Ônôrin làm sao ?

- Suyt ! - Ông ta nói như ra lệnh.

- Con gái tôi làm sao ? - Nàng hạ giọng, lo lắng - Ông nói nhanh đi. Con gái tôi hiện ở đâu ?

- CÔ NHÀ ĐANG Ở VỚI BỘ TỘC IRÔCÔ

Mới đầu tháng Mười vậy mà sáng nay tuy trời nắng đẹp nhưng đã có mùi vị của mùa đông.

Khí trời hơi lạnh khiến đầu óc người ta tỉnh táo hơn mọi ngày.

Angêlic sau này không quên được cái lúc mà lòng nàng nhẽ bồng đi: nghĩa là con gái nàng, Ônôrin đã được cứu thoát!

Tuy vậy, nàng cũng đã phải trải qua đủ cung bậc của các cảm xúc: giận dữ, uất ức, lo sợ rồi thương cảm sau đó mới đến mừng rỡ. Thì ra đúng như nàng đã linh cảm và dự đoán. Mụ Ambroadin sống lại đã tìm mọi cách để trả thù nàng. Không trả thù trực tiếp được nàng, mụ đã nhằm vào con gái nàng. Mụ đã bố trí rất tử mỹ và khôn khéo để tìm ra em, gặp em và cuối cùng bắt cóc em. Mụ đã hành hạ em, giam em trong nhà kho và đã định hành hình em như hành hình một kẻ phạm trọng tội. Cuối cùng Ônôrin đã vượt qua được và do lòng tốt của cô gái da đỏ, đã thoát nạn.

Tuy vậy tin vui của Banixtơ đem đến lại khiến nàng lo sợ tiếp ngay. Ônôrin hiện ở cách Vapaxu sáu trăm dặm. Cô gái cứu em là một người Irôcơ theo đạo Kitô. Nhưng liệu con gái nàng ở đó có an toàn không? Và xung quanh đối xử với em thế nào? Nàng hỏi dồn dập khiến Banixtơ bối rối không biết trả lời ra sao. Cuối cùng nàng đành nén lòng nghe ông ta thuật thứ tự đầu đuôi.

Toàn bộ câu chuyện bắt đầu từ phu nhân Gorextat, vợ Ngài Thống đốc mới đến nhậm chức. Mười một vị Thống đốc trước đây đều không ai đem vợ sang. Phải chăng chính vì thế mà bà Thống đốc phu nhân lần này phải làm sao bù lại chỗ thiệt thòi ấy của Thuộc địa Pháp tại châu Mỹ này: bà đảo để bằng cả mười hai phu nhân cộng lại.

Ít hôm sau có tin đồn một nữ học sinh trong trường đạo tại Môrêan đột nhiên mất tích, không biết cô bé trốn hay bị ai bắt cóc. Thế là phu nhân Gorextat nhân danh một người bạn của cha mẹ cô nữ sinh, quyết định tiến hành tìm kiếm, phái những tay chân dưới quyền đi sục sạo khắp nơi.

- Đồ gian dối! Quân đạo

đức giả! - Angêlic lẩm bẩm, tức run người lên.

Banixtơ được triệu tập đến lâu đài, dinh của Ngài Thống đốc. Tại đó ông ta gặp nhiều "phái viên" khác cũng thông thạo địa thế vùng này và biết nói vài thứ tiếng của thổ dân da đỏ.

- Phu nhân trao mỗi người chúng tôi một túi nặng đầy những đồng Lui vàng rồi bảo: "Hãy tìm cho ta đứa trẻ ấy và ai tìm được, ta sẽ biểu thêm ngàn này nữa!"

Banixtơ không hiểu tại sao mình lại nghĩ ngay đến việc tìm cô bé ở Khanavakê, nơi ở của những bộ lạc da đỏ đối diện với vùng gọi là đất Trung Hoa.

Cũng trong lúc ấy vị phu nhân kia lại tỏ ý muốn đến thăm vùng Khanavakê, uly lạo những người thổ dân da đỏ đã rửa tội theo đạo Kitô. Thế là bà ta dẫn cả một đoàn tùy tùng vượt qua sông. Trong đoàn có cả một số giáo sĩ, chức sắc dòng Tên. Họ rất mừng được khoe với Thống đốc phu nhân công lao truyền giáo của họ.

- Tôi giật mình thấy bà ta đánh hơi giỏi không kém gì tôi, bởi bà ta chọn đi đúng cái nơi tôi định đến.

Trong lúc bà ta còn đang đi những làng khác thì tôi đến làng Anhiê. Thằng con trai tôi sục sạo. Buổi chiều hôm ấy nó về gặp tôi và bảo: "Ta sắp giàu to rồi, cha ạ! Con đã tìm thấy cô bé!". Con trai tôi kể, lúc đi dọc theo những túp lều của dân da đỏ, nó đã nhận ra con gái của bà.

Tôi bèn bảo nó dẫn tôi tới. Nhìn thấy cô bé, tôi hỏi: "Đây cô bé, có phải cô là cô bé mà khắp thành phố Mônrêan đang tìm kiếm đây không?". Con gái bà búi chặt lấy áo tôi van nài: "Ông cứu cháu với! Cứu cháu khỏi bà mắt vàng ấy!"

Angêlic nín thở. Hai tay nàng bóp chặt vào nhau khiến những chỗ khớp trắng toát.

Banixtơ xúc động trước quang cảnh mà ông đang thuật lại đã đành, ông ta còn xúc động trước thái độ của những người dân da đỏ bộ lạc Irôcơ. Họ nói với Banixtơ rằng họ thà chết chứ nhất quyết họ không nộp đứa con gái nhỏ này cho mụ mệnh phụ mà họ rất ghét kia.

- Tất cả cư dân Irôcơ trong làng ấy, từ ông già bà cả đến phụ nữ, trẻ con đều muốn cải theo đạo Kitô và họ bảo tôi:

"Ackivase! Ông điên rồi sao ? Ông không thấy mẹ quý tộc đang đi ngoài kia là một con quỷ sao?"
Những ai thấy phu nhân ngoài thành phố Môrêan đều gọi bà ta là Axôntêka, tiếng Irôcơ có nghĩa là "kẻ mang đêm tối". Một số người còn gọi bà ta bằng cả cái tên Atsônvita có nghĩa là "hai mặt" hoặc "phù thủy".

Họ bảo tôi:

"Ông hãy nghe chúng tôi. Nếu ông nộp đứa trẻ này cho mẹ "hai mặt" thì ông sẽ được rất nhiều vàng. Nhưng đây là vàng của ma quỷ và vàng ấy sẽ làm ông chết thảm thương!"

Banixtơ kể rằng ông đã nạt thẳng con trai ông: "Nếu con lộ chuyện này ra cha sẽ thọc dao và giữa bụng con!". Đến khi mẹ Gorextat cùng đoàn tùy tùng đi lục soát từng nhà trong làng, ông ta giấu biệt bé Ônôrin, đợi chúng đi khuất mới thả em ra.

Angêlic về đến pháo đài thì thấy hai đứa con sinh đôi Rêmon Rôgiê và Glôrăng đang khóc nức nở.

- Cái gì thế, hai con ?

- Con chó sói Ngô nghê bỏ đi mất rồi! - Sáclơ Hăngri trả lời thay hai em.

Qua các con kể, Angêlic hiểu ra rằng, con chó sói nàg nuôi và đặt tên là Ngô nghê đã bỏ đi. Nó chạy theo nàg thế rồi thì đi thẳng không về nữa. Nàg sức nhớ, trong lúc nói chuyện với Banixtơ nàg có thấy con gì luẩn quẩn trong bụi cây.

Hay là con chó đã ngửi thấy hơi của chủ cũ và đi theo họ.

Hôm trước đã mất con mèo, hôm nay lại mất thêm con chó sói. Đúng là nỗi buồn lớn cho mấy đứa con nàg.

Angêlic phái một số "người lớn" chia nhau đi khắp vùng để gọi, nhưng vẫn không thấy tăm hơi con chó đâu.

"Nếu như con chó đi theo hai bố con Banixtơ thì đúng nó ngu ngốc thật! Mà cũng có thể nó khôn ngoan hơn là mình tưởng ?"

- Bây giờ nếu có đám cháy ở đâu thì không có con chó báo ta biết nữa! - Sáclơ Hăngri buồn bã nói.

Các toán đi săn đã trở về và người ta bắt đầu tiến hành

hun khói số thịt thú rừng họ mang theo. Người ta cũng chuẩn bị tổ chức ăn Tết Mùa thu.

Những cánh rừng mùa thu đỏ ối đã trải rộng từ trên đỉnh đồi của pháo đài xuống theo sườn đồi thoải thoải đến tận chỗ pháo đài cũ, nơi ông Laimon Oaitơ, người câm vẫn sống một mình, cặm cụi sửa chữa vũ khí hồng hóc.

Cùng với hai đứa con sinh đôi, Sáclơ Hăngri và một số phụ nữ trẻ em khác, Angêlic vào rừng hái lá thuốc và quả dại về phơi khô để dùng làm nước uống quanh năm. Mỗi người mang một cái giỏ. Mùi quả rừng chín thơm thoang thoang. Không khí mùa thu trong lành, dễ chịu. Mọi người cố hái cho thật nhiều trước khi mặt trời lặn.

Angêlic đứng lại cười ngất thấy ba đứa con đứa nào miệng cũng tím đỏ vì ăn quá nhiều sim, mua.

Pháo đài cũ cách đây không xa và nàg ngắm lại ngôi nhà mà vợ chồng nàg đã sống trong thời gian đầu mới đến đây. Bây giờ cuộc sống vô cùng căng thẳng nhưng cũng để lại nhiều kỷ niệm êm đềm.

Người câm đứng ở cửa vẫy tay chào nàg và ra hiệu mời nàg xuống nhà ông ta. Đột nhiên nàg nghe thấy tiếng gọi của Giudì Gôman, cô gái đầu lòng của một giáo hữu mà nàg nhận về nuôi năm ngoái. Lúc này Giudì rời chỗ nàg, xách giỏ hoa quả rừng đem đổ vào thùng chung để lát nữa ngựa chở về nhà.

Angêlic quay

đầu lại và thấy một người da đỏ đang nắm cổ tay Giudì, kéo đi mặc dù cô gái cố cưỡng lại. Lập tức những tiếng thét xung quanh vang lên. Một tên da đỏ khác giơ cao ngọn dáo, lao theo sườn đồi xuống và Angêlic

chưa kịp ý thức được chuyện gì, đã thấy một bàn tay nhầy nhựa rặn như thép nắm chặt lấy cánh tay nàng. Cổ tay tên da đỏ đeo một chiếc vòng tết bằng lông chim. Nàng ngẩng lên và thấy đó là một tên thuộc bộ lạc Abênaki.

Angêlic giẫy giụa hét lên bằng đủ các thứ tiếng thổ dân: "buông ra!".

Những chữ thập, những chiếc răng dã thú tên da đỏ đeo trên ngực rung lên, nhưng hẳn nhất định không buông nàng. Nàng chợt nhớ lại lần thổ dân da đỏ tấn công làng người Anh ở dãy núi Brunxuych ngày nào. Một tiếng nổ vang lên.

Tên da đỏ đang túm tay nàng giẫy lên đành đạch như con cá bị mắc câu rồi ngã vật xuống, lôi cả nàng cùng ngã theo.

Laimon Oaito đứng trên ngưỡng cửa, nhìn thấy toàn bộ sự việc đã giờ súng lên ngắm bắn. Do đùng chéch một bên sườn đời ông ta đã nhìn thấy tên da đỏ trước khi nàng nhìn thấy hắn. Ông vội chạy vào nhà lấy khẩu súng nòng dài ra và ...

Lúc Angêlic rút tay ra khỏi bàn tay nhầy nhựa của tên da đỏ để đứng lên, nàng nhìn sang và đã hiểu đầy đủ. Lúc này không thể chần chừ được nữa.

Từ

bìa rừng, đám thổ dân da đỏ đông nghịt tay giơ cao ngọn dao đã ùa nhau lao tới phía nàng.

- Chạy mau đi, Sáclơ Hăngri! Chạy về phía kia! - Nàng nói to rồi trở về phía pháo đài cũ nơi ông Laimon Oaito đang ở.

Ông cầm người Anh lao ra, túm lấy tay cậu bé lôi tuột vào trong nhà, rồi nhắc khẩu súng, bắn yểm hộ cho Angêlic. Nàng hai tay ôm hai đứa trẻ sinh đôi, cũng lao vào trong pháo đài cũ.

- Ông đóng cửa và chèn gióng vào. Nhanh lên!

Oaito không đợi người nhắc, chạy tọt vào bên trong đóng cánh cổng bằng gỗ rất nặng rồi lấy thanh gỗ to chặn lại. Ông vừa làm xong thì tiếng một lưới riu rất sắc cắm mạnh vào mặt ngoài cánh cửa.

Khi thanh gỗ đã được cài chặt vào hai vòng sắt ở tường ông cầm nhắc khẩu súng lên tay, lấy một khẩu nữa trên tường vút dưới chân cho Angêlic. Rồi ông trở chiếc giường, ý nói nàng hãy đặt hai đứa con sinh đôi lên đó. Sau đó ông ra hiệu cho nàng leo thang lên mái nhà cùng với ông.

Mái của pháo đài cũ Vapaxu là thứ mái bằng phẳng nhằm mục đích phòng ngự, có bố trí lô cốt rất kiên cố. Kẻ địch chỉ có thể tấn công từ phía bên trên xuống mà thôi. Xung quanh mái bằng là tường dày có lỗ châu mai.

Lên đến nơi, hai người bắt đầu bắn và mỗi phát súng đều trúng một tên địch.

Bị thiệt hại quá nhiều mà không sao chiếm được pháo đài, bọn da đỏ lui ra, chum đầu bàn bạc với nhau một lúc rồi quay lưng bỏ đi. Tiếng chân ngựa xa dần.

Cuộc tập kích đầu tiên vẫn còn khá lặng lẽ và chưa ào ạt mấy. Nhưng lần thứ hai, tiếng hò hét vang dội cả núi rừng. Tuy nhiên chúng cũng lại phải rút lui sau một đợt tấn công ngắn, bỏ lại thêm một số xác chết nữa. "Nhưng... sao họ lại hung dữ đến thế nhỉ? Do đâu?... " - Angêlic nghĩ thầm, ngạc nhiên.

Từ chỗ đứng, nàng chỉ nhìn thấy một phạm vi hẹp và nhất là tháp canh góc bên trái của pháo đài Vapaxu ở phía xa. Nhưng bây giờ nhìn kỹ lại, nàng hoảng hồn. Cổ họng nàng như tắc lại.

Trên tháp canh, một người lạ mặc quân phục đang gỡ lá cờ xanh có gia huy bằng bạc của đờ Perác xuống. Nàng không nhìn rõ mặt y. Hạ xong lá cờ y treo lên một lá khác mà nàng nhận ra ngay: bằng lụa trắng với năm trái tim đỏ ở bốn góc và ở giữa.

Nàng sửng sờ nạt đạn và súng như một cái máy. Đây là khẩu súng ông cầm người Anh đã đưa nàng lúc trước, thuộc loại súng Đức, báng có khắc những cảnh trận mạc. Súng rất đẹp nhưng cũng rất nặng. Báng khoét rỗng đựng dụng cụ sửa chữa đạn. Chính vì thế súng nặng nhưng lại rất tiện lợi trong chiến đấu vì có thể nạp đạn nhanh chóng.

Vả lại nàng cũng đâu còn thời gian để chọn khẩu nào nhẹ hơn?

Một người phục sức kiểu quý tộc từ trên đỉnh đồi phía xa đang đi từ từ về phía pháo đài, tay không cầm vũ khí. Đó là một sĩ quan, mặc áo dài, ngực định một cây thập tự to màu trắng. Nàng nhận ra chính là bá tước Lômêni Sămbô!

23

Ngón tay bóp mạnh báng súng, nàng chăm chú theo dõi Lômêni đang bước tới.

Ông ta càng đến gần, đầu óc nàng căng thẳng. Để ông ta tới được pháo đài thì nguy hiểm nhưng có nên nổ súng không, bởi vì ông ta là bạn thân của hai vợ chồng nàng.

Đợi Lômêni đến gần, đủ để nghe thấy lời nàng gọi, Angêlic hét to:

- Đứng lại, Lômêni. Tiến thêm nữa là tôi bắn đây.

Ông ta đứng lại, nhìn về phía nàng, nhận ra và làm ra vẻ ngạc nhiên.

Lômêni định bước thêm nhưng nàng ngăn lại:

- Động đây là tôi bắn đây. Ông nói đi, tại sao lại thế này ?

Nàng không muốn để ông ta đến gần nàng mà cũng lại không muốn bắn. Việc thay lá cờ trên đỉnh tháp canh rõ ràng là hành động tuyên chiến.

Nếu như nàng chấp nhận điều đình thì không biết số phận bè bạn trong pháo đài sẽ ra sao ? Thậm trí nếu nàng dừng lại để thương lượng với Lômêni thì rất có thể quân địch sẽ lợi dụng cơ hội ấy tiếp cận và đánh chiếm pháo đài cũ này. Một mình Oaitơ không thể chống giữ nổi.

- Phu nhân dờ Perắc ?

- Ông Lômêni Sămbô ?

Nàng thấy mặt ông ta tái nhợt như thể không còn một giọt máu.

Nhưng ông ta vẫn giữ thái độ lúc này.

- Ông muốn

gì ?

- Bà Angêlic thân mến, bà hãy đầu hàng đi.

- Đầu hàng ai ?

- Đầu hàng Chúa. Đầu hàng những người có đạo đức chân chính xứng đáng được bảo vệ Chúa.

- Trong đó có viên Tân Thống đốc và bà vợ của y chứ ?

Lômêni tỏ vẻ ngạc nhiên và khó chịu.

- Bà nói đến ai vậy ?

Lômêni giả dò như không biết đã thay Thống đốc khác ở đây.

- Nếu như không phải con người thâm độc ấy và vợ tàn bạo, "Con quỷ cai", phái ông đến đây thì... hay là chính "ông ta" ? Ông ta chết rồi nhưng vẫn sai khiến được ông! Ông ta - kẻ thù tàn bạo của chúng tôi ?

- Angêlic, bà cần phải hiểu...

Lômêni tiến thêm một bước.

Nàng nấp vào sau lỗ châu mai, vẫn chĩa súng ngắn.

- Đứng yên!

Ông ta dừng lại.

Lômêni lấy giọng rất dịu dàng, như để giảm bớt lòng căm giận của Angêlic. Ông ta bảo, chính quyền được tin có một toán Irôcơ lớn vờn trong khu vực sông Kenôbéc.

Và khi đi ngang qua Vapaxu, linh tính ông ta mách bảo, mà có khia đó là do Chúa gọi cho ông ta, là đã đến lúc phải thực hiện bổn phận kẻ tôi đòi của Chúa.

- Vậy là ông định trả cái hận Katarung ? Do nghĩ thế mà ông quyết định tấn công tôi và các con tôi ?

- Tôi không nghĩ là bà lại ở đây. Tôi được tin bà đã rời khỏi đây cùng với ông bá tước dờ Perắc chưa về.

- Và ông đã lên đến đây như một tên kẻ
trộm ?

Lômêni không chịu nghe, mà cứ cãi nhảm như về nhiệm vụ thiêng liêng và đủ thứ lý lẽ hỗn độn khác.

- Chúng tôi sẽ đưa bà và các con bà đi khỏi đây đến Vịnh Pháp. Thời tiết hiện giờ còn ấm và một chuyến đi như vậy sẽ rất dễ chịu.

- Chà, để ông buộc tôi phải giao những cơ sở kinh doanh của tôi ở Kênbéc và ở Pêncôcô cho ông cũng như mở đường cho ông chiếm Gunxbô rô chứ gì ?

- Angêlic thân mến. Bà là phụ nữ, một phụ nữ rất đáng yêu cho nên tôi không muốn trách gì bà hết. Nhưng bà phải hiểu cho. Ông ta là một vị thánh. Bà và chồng bà không có lý do gì để chống lại một vị thánh!

Trong lúc hấp hối, cha Đuócgiovan đã trời trăng lại là phải khôi phục cho được đạo đức của Chúa. Phải chống lại sự quên lãng bồn phận của con chiên ngoan đạo. Phải ngăn chặn thói buông tuồng tự do. Phải bảo vệ những điều tôn giáo nghiêm cấm. Phải đánh tan cái Ác!

- Ông lạc hướng rồi. Cái Ác đang hoành hành không phải bên phía này đâu. Trước kia ông đã nhìn đúng, sao bây giờ ông lại quay ngược lại hoàn toàn như thế ?

- Ngày ấy tôi mù, giống như Adam. Bà đã mê hoặc, làm tôi có mắt mà không nhìn thấy. Đến lúc tỉnh ra thì đã quá muộn. Nhưng bà đầu hàng thì chúng tôi sẽ tha tội cho bà!

- Ông điên rồi! Ông thừa biết tất cả những điều ông vừa nói là sai! Tỉnh lại đi, ông bá tước! Con quý cái không có ở đây. Ông bị lừa rồi. Ông tự phản bội chính bản thân ông... Thu quân về đi! Hãy thu đám man rợ của ông lại đi... Và để cho chúng tôi yên.

Và có lẽ nàng đã dại dột khi nói thêm:

- Vapaxu không phải đất của các ông và tôi sẽ bảo vệ nó đến cùng. Hành động của ông đang làm chính là vi phạm các bản thoả ước và chống lại đức Vua của chúng ta.

Lômêni sửng người, bối rối

- Mọi mảnh đất dù nhỏ nhất trên thế gian này đều thuộc về Chúa - Ông ta gào rất to - Và đều phải trả về tay những ai bảo vệ Chúa. Người đã phán: "Kẻ nào không theo ta tức là chống lại ta!".

Lômêni đang cực kỳ bối rối. Những ý nghĩ trái ngược đang hành hạ khiến mặt ông ta đầy đau khổ

- Bà là thứ cám dỗ - Ông ta nhắc lại - Đã có thời tôi không muốn nghĩ như thế, nhưng khôn nổi sự thật vẫn cứ là sự thật. Đây là tấn bi kịch vĩnh cửu. Đàn bà bao giờ cũng là kẻ làm lạc hướng những người bảo vệ giáo lý, bảo vệ những nguyên tắc của Chúa. Ngày ấy tôi mê muội và quên mất tấm gương tây liếp ông Adam đã bị cám dỗ và sa ngã như thế nào.

Đột

hiên Angêlic cảm thấy một nỗi mệt mỏi làm tay đang cầm súng của nàng chũu xuống. Năm vừa qua nàng hơi sao nhãng việc luyện tập. Khâu súng quá nặng làm hai vai nàng đau nhức. Cơn đau lan lên gáy và các bắp thịt ở mặt khiến nàng không còn ngắm chính xác được nữa.

Trước mắt nàng, ở đầu mũi súng là bộ quần áo màu tro và cây thánh giá màu trắng dính trên ngực, biểu tượng của sự cuồng tín. Cái đích nàng đang ngắm ấy vẫn lấp bắp những lý lẽ điên rồ và ngu xuẩn.

"Gọi là ngu xuẩn thì đúng hơn..." Nàng nghĩ và muốn hét lên nỗi giận dữ.

Đâu rồi, người bạn trai ở Kênbéc đã một lần đặt cặp môi tinh khiết và triu mến lên môi nàng trong khuôn viên của dinh Thống đốc?...

Kia chỉ còn là vị bá tước, hiệp sĩ xứ Mantò, đang tìm cách làm hại nàng nhân danh những giáo điều tôn giáo, thực ra là phục vụ cho những ý đồ chính trị tàn bạo dẫn đến những cuộc chiến tranh đẫm máu bất tận. Thật ra ông ta đã không còn linh hồn của con người nữa. "Kẻ kia", tên giáo sĩ dòng Tên tuy đã chết rồi nhưng nọc độc của hắn vẫn còn tiếp tục hủy hoại trái tim ông ta.

Nàng thấy rõ Lômêni nhìn nàng lúc này bằng cặp mắt của Đuócgiovan, cặp mắt của một cái xác chết! Để chống lại, nàng không thể đưa ra lập luận nào nữa.

Lômêni cất bước.

- Đứng lại! Đứng lại - Angêlic hét lên - Không được tiến thêm!

Nàng đứng phắt dậy, cũng phát điên lên vì nỗi tuyệt vọng trước bóng hình của người bạn thân thiết đang bị linh hồn của tên giáo sĩ độc ác "bạn ông ta" ám ảnh. Lômêni do đó đã rơi vào cái bẫy của con mụ dòng Tên Ambroadin kia. Mụ ta đã sang châu Mỹ và hiện đang có mặt ở đất Canada này. Mặc cho nàng tha thiết khẩn cầu đứng lại, Lômêni vẫn tiến, nét mặt thản nhiên.

Nàng dướn người lên. Nỗi đau đớn làm nàng phát cuồng. Nàng hoảng hốt thấy mình bất lực. Đầu óc nàng như bị xâm chiếm bởi một nỗi tiếc, tiếc người bạn trai kia. Chẳng lẽ mình nổ súng để rồi không bao giờ được thấy mặt Lômêni nữa? Lòng quyết tâm bảo vệ Vapaxu bằng bất cứ giá nào bắt đầu bị lung lay. Đầu óc nàng mất đi sự tỉnh táo. Nàng hầu như quên mất rằng, nếu nàng đầu hàng thì thế là hết. Nàng sẽ chết và cả các con nàng nữa. Nàng quên mất rằng đầu hàng tức là phản bội và gây ra tai họa không thể nào gỡ lại được cho bè bạn nơi này. Thậm chí cho cả Giôphrây chồng nàng! Chàng ở nơi xa xôi đang chiến đấu vì họ và tin tưởng vào lòng dũng cảm của vợ ở bên này đại dương.

Trí óc nàng hoảng loạn. Nàng cố đứng đó nhưng sức lực đã rời trước những tình cảm trái ngược. Nàng mơ thấy những cánh tay giữ chặt lấy nàng và những ngọn lê đâm vào thân thể nàng. Và một giọng nói giống như của nàng đang vang vọng nơi đâu:

- Ông nhầm rồi, Lômêni! Con rấn cảm dỗ đâu phải phía bên này!... Mà ở bên ấy, nơi ông đang bị lừa dối!... Chính ông, Lômêni, đang bị nó cảm dỗ. Và CON RẤN ẤY SẼ BÓP CỖ ÔNG CHẾT!

Đột nhiên nàng sực tỉnh, nhận ra rằng Lômêni đã lợi dụng việc bắt chuyện với nàng, lợi dụng lúc nàng thương cảm không nỡ giết ông ta để làm hại nàng. Angêlic vội gương khẩu súng. Báng súng áp vào má nàng làm nàng hơi đau, nhưng nàng cảm thấy một nỗi vui kỳ lạ của sự được trả thù. Đây không phải Lômêni mà là Doógiovan! Nàng thì thầm: "Hỡi súng, hãy nhắm chính xác. Đừng phụ lòng tin của ta. Ta chỉ còn có người!".

- Đứng lại, nếu không tôi bắn!

Lômêni vẫn bước, mắt nhìn thẳng vào nàng, như chỉ nhìn thấy mỗi nàng.

Angêlic bóp cò.

Bây giờ thì ông ta nằm đó, trên bãi cỏ. Sau này nhiều lúc nàng vẫn nhớ lại quang cảnh ấy, nhìn thấy Lômêni tắt thở mà không thể cứu chữa cho ông ta được.

Vậy là nàng đã giết ông ta, người bạn thân thiết, người hiệp sĩ xứ Mantò, bị bỏ rơi một cách thảm thương trên bãi cỏ! Tâm thân dẻo dai do rèn luyện trong

chiến trận đã nằm xuống vì nàng. Rồi khỏi cõi đời, ông vẫn giữ được vẻ mặt dịu dàng và cao quý.

Trời tối dần và trong ánh sáng như vương một thứ bụi màu vàng. Sự khác biệt giữa sáng và tối được tô đậm thêm. Nàng kịp nhìn thấy từ tấm thân nằm đó, máu chảy loang dần thành một vũng máu đỏ sẫm.

Nàng như thể bị thôi miên, không còn ý thức gì được. Cánh tay đau nhức, hai vai tê dại nàng cũng không biết nữa.

Bàn tay ông cầm giữ lấy cánh tay Angêlic giúp nàng trở về với thực tại.

Oaitơ ra hiệu, ý muốn nói rằng bọn chúng đã rút hết, về pháo đài chính.

- Nhưng đêm nay chúng sẽ lại kéo tới! - Nàng nói.

Ông ta gật đầu và ra hiệu ý nói, đúng thế, rất có thể đến đêm chúng sẽ tiếp tục cuộc công kích.

Nàng nhớ lại kinh nghiệm cuộc chiến đấu khốc liệt ở Katarung: đám thổ dân da đỏ đã được rửa tội theo đạo Kitô còn hung hãn hơn cả những tên chưa rửa tội và chúng không ngại chiến đấu ban đêm.

Nàng đưa mắt nhìn ra đồi núi xung quanh, lúc này đã trở lại yên tĩnh và bóng tối đang bao trùm dần.

Làn gió ban chiều đưa lại mùi khói. Nhìn về phía thị trấn Vapaxu, nàng vẫn nhận ra được hình thù của pháo đài và tháp canh bên trái.

Nếu kẻ địch rút cả về đó và ở được trong pháo đài nghĩa là chúng không đông lắm. Chỉ là một toán định đánh tập kích một trận rồi lui. Bây giờ chỉ

huy đã chết, kế hoạch của chúng sẽ ra sao? Nàng thấy cần phải hết sức cảnh giác.

Đêm hôm nay Angêlic không muốn ngủ, Laimor Oaitor canh gác trên chòi, nàng xuống thăm các con. Ông đã cho chúng ăn và bây giờ cả ba anh em nằm ngủ ngon lành trong chiếc giường lớn.

Angêlic kiểm tra lại các lối ra và lục nơi cất rượu của chủ nhà. Nàng tìm thấy một vò rượu mạnh mùi thơm phức bèn rót ra uống một cốc. Sau đó nàng ôm một bó súng và đạn lên nóc nhà. Nàng mang thêm cả hộp đựng đạn ghém để nếu cần thì nhồi vào khẩu đại bác nhỏ đã bố trí sẵn trên nóc pháo đài cũ này.

Đêm không trăng. Trời không tối đen mà tím sẫm, trong vắt, không có sương mù, đùng trên đó nàng vẫn nhìn thấy lờ mờ xác bá tước Lômêni nằm trên bãi cỏ phía trước pháo đài.

Nàng ngồi đợi, xung quanh là súng ống. Nàng giữ cho mỗi lửa âm ỉ để nếu cần phải chiến đấu, không phải đánh lửa.

Tâm trạng căng thẳng, nàng cảm thấy như có một kẻ địch đang lặng lẽ mò mẫn tới. Nhưng nàng chợt nghĩa, có lẽ kẻ địch ở trong lòng nàng, ở những suy nghĩ rối bời, giống như một thứ thuốc độc sắp sửa làm tê liệt cơ bắp nàng.

Nàng thấy như mình đang biến thành đá.

Một luồng ánh sáng vàng nhạt mờ mờ xuất hiện và nàng nhìn thấy khuôn mặt nhợt nhạt của Oaitor. Trông ông lúc này giống như trong một giấc mơ.

Oaitor ra hiệu nói gì đó mà nàng không hiểu. Cặp môi mấp máy không ra tiếng của ông làm nàng nhìn thấy miệng ông là một cái lỗ đen ngòm, không có lưỡi. Ông ta trở lên trời vài lần. Nàng tự hỏi, hay ông ta nói gì đến Thượng đế?

A, phải rồi, ông ta định nói rằng nguy hiểm sẽ từ trên cao bổ xuống.

Thấy nàng chưa hiểu, Oaitor đưa hai bàn tay nàng lơ lên ngọn lửa của chiếc bật lửa đang cháy mà ông ta vẫn cầm tay. Sau một lúc nàng mới hiểu, ông ta định nói với nàng rằng tay nàng co quắp và lạnh giá. Đến lúc này nàng mới chợt nhận ra được điều ấy.

Hôm qua vẫn còn là khí trời mùa thu với những đóm đỏ và vàng rực trên cây cối thì đêm nay trời trở lạnh đột ngột. Lúc này nàng mới thấy hai bàn tay nàng tê cóng. Thì ra cái cảm giác hoá đá ban nãy là do đó.

Oaitor quàng một tấm chăn rất nặng lên vai nàng rồi lấy gang ra bọc bàn tay nàng. Ông ra hiệu là đã đốt lò sưởi bên dưới và đắp chăn ấm cho các con nàng rồi.

Gần sáng, sương xuống mù mịt và khi nhìn ra, nàng thấy lấp lánh những hạt băng. Mãi đến gần trưa sương mù mới tan. Những cánh rừng xung quanh vẫn vàng rộm và nàng lo lắng nghĩ đến thời tiết sao chuyển nhanh một cách tệ hại như vậy.

Nhìn xuống bãi cỏ bên dưới nàng không thấy thi thể của Lômêni nữa. Bọn chúng đã mang ông ta đi rồi. Có nghĩa lúc đêm bọn chúng có tới, nhưng thấy pháo đài phòng thủ vững chãi quá, và trời đột nhiên trở lạnh, chúng chưa tính đến việc tấn công vào đây.

Đầu buổi chiều sương lại xuống, dày đặc như bung lấy mắt. Trời hình như bớt lạnh đôi chút và những bông tuyết trắng rơi lả tả khắp xung quanh.

Suốt đêm Angêlic và người cầm thay nhau ngồi canh và quét tuyết, những bông tuyết bay vào tận chỗ ngồi canh của họ. Rồi họ lấy da thú và những mảng vỏ cây làm thêm một lần mái nữa để che súng, thuốc súng và đạn khỏi bị ẩm.

Kẻ địch đã rút, lặng lẽ, sau trận tấn công vô hiệu quả nhưng Angêlic và người cầm không hay biết gì hết. Họ chỉ nhận ra khi thấy giữa đêm một ánh sáng hồng xuyên qua bóng tối.

Ánh hồng mỗi lúc một lớn và mãi sau Angêlic mới hiểu. Trước khi rút lui, chúng phóng hoả đốt pháo đài Vapaxu.

Lửa và khí lạnh của những bông tuyết rơi khá nặng đã cầm cự với nhau và cuối cùng lửa đã thắng.

Chúng đốt từ lúc nào? Đám cháy đã kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ rồi? Angêlic cùng ông già lễ mễ vác

bó súng và đạn dược chui xuống nhà để trốn cái lạnh đã trở thành không chịu nổi.

Ánh sáng đèn, hơi ấm từ bếp lửa tỏa ra làm tan biến cơn ác mộng. Đám trẻ đang chơi đùa với nhau. Oaitơ đã mang đến cho chúng cát và mấy chiếc thùng gỗ nhỏ để chúng đắp nhà cửa, thành lũy...

Và đến khi Angêlic và Oaitơ có thể rời khỏi nơi ấm áp này để ra ngoài trời giá rét, sau đó một tuần, thì họ mới hiểu rằng đã quá muộn.

Tuyết đã dâng cao và băng đã bám chặt vào cách mặt tường. Các lối đi đều bị bít chặt.

Tranh thủ một hôm sương mù không dày đặc lắm, Laimơ Oaitơ buộc đôi giày trượt vào lưng, lấy rất ít lương khô, chỉ đủ vài ngày ăn đường, mang thêm súng đạn, chỉ trở cắt nghĩa cho Angêlic hiểu là không thể trụ giam mình suốt cả mùa đông băng giá như thế này được, thức ăn và củi đốt không đủ cho cả năm người, ông ta phải liều đi tìm hiểu xem tình hình ra sao.

Thật ra đây là hành động rất táo bạo. Một mình giữa mùa đông dấn thân vào băng giá! Nhưng không còn cách nào khác. Và Angêlic vẫn hy vọng.

Thời gian tiếp tục trôi. Ngày ngắn dần. Đêm dài thêm. Buổi trưa nào bớt giá lạnh, nàng mặc thật ấm, ra khỏi pháo đài cũ, kiểm tra những cái bẫy gài xung quanh xem có được con mồi nào về làm thức ăn cho các con không. Nhưng không thấy gì hết. Mùa đông miền Bắc này, thú rừng cũng không dám ra khỏi hang tìm mồi.

Bão tuyết vẫn gào rú bên ngoài. Nỗi tiếc những ngôi nhà và đồ đạc bị thiêu hủy tại Vapaxu dần dần cũng nguôi đi nhường chỗ cho một nỗi ám ảnh khác.

Bốn

mẹ con nàng đang bị giam tại đây. Mùa đông bên ngoài là chướng ngại vật khủng khiếp nhất buộc họ phải chịu cuộc sống giam cầm này. Tình trạng này tiếp tục, lương khô hết, khéo bốn mẹ con sẽ chết rục ở đây. Nếu như Chúa không phái một thiên sứ xuống để giải thoát họ!

CUỘC DẠO CHƠI CỦA THIÊN SỨ

24

Thiên sứ đã bám gót Con quý cái ngay từ tiền sảnh của Cung điện nhà Vua!

Một góc thảm trải được lật lên. Một cánh cửa nhỏ mở ra. Vài bậc dẫn xuống phía sâu dưới mặt đất. Cuốn lịch sử nước Pháp kể đến những đường hầm chạy từ phòng tiếp khách của phu nhân Mantonông tới phòng chơi bia, nơi Hoàng đế Lui XIV thường đến giải trí vào các buổi tối.

Dẫn đường cho Hoàng thượng là một chàng kiếm đồng. Trong cái mê cung chìm sâu trong lòng đất bên dưới các toà nhà của Cung điện Vécxay ấy, một lần một cặp mắt vàng khè và một cặp mắt xanh biếc đã giao nhau và toé lửa. Mùi cá muối ở vùng vịnh biển châu Mỹ bay thoang thoang và người đàn bà quý trước một cái xác không hồn vẫn còn chiếc móc thuyền xuyên qua thi thể: "Dalin! Dalin! Đừng bỏ em mà đi, chàng ơi!..."

"Đúng là mẹ ta rồi, mình không thể làm được!..." Canto dờ Perác nghĩ thầm.

Liền sau đó, cậu nhét một đồng Lui vàng vào tay gã hầu đứng trực gần đó.

- Hỏi cho ta tên họ người đàn bà vừa gặp!...

Gã loá mắt trước đồng tiền vàng, vội vã chạy đi và chưa đầy một phút sau trở lại. Không thấy chàng kiếm đồng đâu, gã bèn vào phòng chơi bia, lách qua đám quý tộc vây quanh nhà Vua, nói thầm vào tai chàng công tử hào phóng.

- Phu nhân Gorextat.

- Chồng bà ta là ai ? Tước quý tộc gì ? - Canto hỏi luôn và giúi thêm một đồng vàng nữa vào tay tên hầu. Lần này gã vất vả hơn. Gã phải chạy đi mấy nơi và phải liều bỏ vị trí mất hơn một tiếng đồng hồ. Tới khi buổi chơi bia gần kết thúc, gã mới lén vào và nói thầm vào tai chàng kiếm đồng.

- Vị phu nhân ấy là vợ của Ngài Thống đốc xứ Nivécne, mới được Hoàng thượng triệu về Kinh đô để gặp Ngài. Có tin đồn ông ta sắp được nhận một chức to. Vợ ông ta, phu nhân Gôrextat, xinh đẹp, duyên dáng và lịch sự, đã nhanh chóng lấy được lòng phu nhân Manhtonông nhân tình sủng ái của đức Vua...

Tên thị vệ còn dò thêm được tin, là hai vợ chồng ấy đang chuẩn bị ra cảng Havro để sang châu Mỹ. Ngài, Gôrextat được cử làm Thống đốc bên đó.

Ngay hôm sau, Canto biết thêm, chính vợ goá của lão Parix đã chài được ngài Gôrextat và trở thành vợ ông ta.

Cậu liền chấp nói tất cả những thông tin ấy lại.

Nhưng chi phí cho một chuyến đi sang bên kia đại dương không phải ít và Canto thì lại muốn đi ngay.

Cậu bèn bay ngay đến nhà phu nhân Sônơ, nhân tình của cậu. "Nàng" đang sốt ruột mong cậu vì suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ qua không được người tình trẻ trung ôm ấp.

Không nói gì về lý do của quyết định đột ngột, cậu báo nàng biết cậu phải sang Thuộc địa Pháp tại châu Mỹ gấp, và để chi cho việc ấy cậu cần ngay hai ngàn livro.

Phu nhân Sônơ tưởng như trái đất nứt toác ra làm đôi.

Nàng thét lên một tiếng khùng khiếp và chỉ sau đấy một lúc mới thấy xấu hổ về sự bộc lộ quá lộ liễu niềm say mê nhân tình. Tuy nhiên nàng vẫn không ghìm lại được mà vẫn còn rên rỉ:

- Không!... Em không cho chàng đi đâu hết!... KHÔNG!...

Canto nhìn Sônơ ngạc nhiên và hơi bực.

- Phu nhân chẳng lec không biết rằng trên đời không có thứ gì là vĩnh hằng ư ? Cũng chính vì thế mà đôi ta đã phải tranh thủ tận hưởng cho kỳ hết vị ngọt ngào của tình ái mà số phận may mắn ban cho. Phu nhân thừa biết thế ngay từ buổi đầu đôi ta ân ái. Trên thế gian mọi sự đều chỉ là phù du!... Tôi phải đi!...

Sônơ hình dung người tình trẻ tuổi đang phi ngựa một mình giữa nơi vắng vẻ và những bọn cướp chặn chàng lại... Hoặc chàng bị đắm tàu...

- Nhưng đại dương... nguy hiểm lắm!... - Nàng rên rỉ. Canto bật cười; Đại dương ư? Làm gì có chuyện nguy hiểm kia chứ? Có chẳng chịu khó kiên nhẫn một chút ngồi trên tàu, lắc lư theo sóng và mơ tưởng, hoặc hát ca.

Nhìn chàng trai đầy tự tin và coi thường nguy hiểm, lúc nào cũng yêu đời, phu nhân Sônơ thấy tiếc, sao ngày trẻ mình không đi đây đi đó để được hưởng những niềm vui tràn trề như vậy.

- Chàng định đuổi theo để gặp ông ta ?

Canto cau mày. Một nỗi lo lắng thoáng lướt trên mặt cậu.

- Chưa có gì chắc chắn là tôi đã gặp được - Chàng bối rối nói.

- Ông ta có mời chàng sang không ?

- Tôi chưa biết... ,

- Chàng đừng làm Hoàng thượng mếch lòng.

- Việc ấy đã có anh tôi lo...

Trong lúc họ trao đổi với nhau những câu ngắn ngủi ấy, phu nhân Sônơ đã mở lần lượt các tráp, các hộp và đổ vào chiếc túi gấm mở rộng của người tình những đồng Lui vàng choé mà nàng không cần đếm.

- Em không cho chàng đi đâu!

- Bỏn phận là thứ không thể để bàn!

- Nhưng có chuyện gì ? Gia đình chàng bên châu Mỹ gặp tai nạn chẳng ?

- Dùng chữ tai nạn chưa đủ!

Sônơ gục đầu lên vai nhân tình nức nở.

- Ông chủ điền trai của em!... Hãy nói cho em biết đi. Kẻ nào định hại gia đình chàng ?

- Cái Ác!...

Canto đứng dậy. Sônơ lùi lại. Nàng chỉ nhìn thấy người tình mờ mờ qua làn nước mắt.

Sônơ sẽ chờ chàng. Và trong lúc chờ đợi chàng trở về, nàng sẽ nhớ lại những cử chỉ nồng thắm, những nụ cười mê đắm, những câu nói thông thái của

chàng trai tuyệt vời kia. "Phu nhân không biết là trên thế gian này không có gì vĩnh hằng ư?".

- Cảm ơn nàng - Cậu nói - Nàng hãy cầu nguyện để Chúa ban phước lành cho tôi!

- Không được ! Chàng không thể đi nếu chưa tiễn biệt em!

Canto quay lại, hơi bối rối, rồi vẫn đà chạy ấy, cậu ôm ghì Sônơ, hôn thắm thiết. Vị nữ hầu tước hưởng cái hôn ấy và hiểu rằng cậu chính là người đàn ông thực sự, người đàn ông mà nàng mơ tưởng được yêu ngay từ khi nàng mới lớn. Cậu chính là người nàng ao ước được chung sống suốt đời.

- Khoan đã, chàng yêu quý. Đột nhiên em vừa nảy ra một ý nữa... Hai viên kim cương ở hoa tai và chuỗi vòng ngọc trai đeo cổ, chàng cũng có thể bán đi.

Nàng đặt ngay vào lòng bàn tay Canto, khép hai ngón tay lại như thể đây là trái tim tội nghiệp mà nàng phó thác cho cậu đem theo. Canto hôn hai bàn tay hào phóng lúc này vẫn chưa chịu buông tay cậu.

- Cảm ơn, cảm ơn. Tôi ghi mấy chữ cho anh tôi để anh ấy hoàn trả lại nàng càng sớm càng tốt.

Nàng ngừng khóc, rên rỉ:

- Không. Chàng giữ lấy và coi đó là một phần thân thể của em đi theo chàng.

Canto quỳ một gối, ôm chặt lấy nàng giống như buổi đầu.

- Sônơ yêu quý. Cầu Chúa ban phước lành cho nàng.

Cho đến hết đời vị nữ hầu tước vẫn giữ

cái kỷ niệm này, khi hai cánh tay rắn chắc đè lấy cặp vú nàng và vàng trán trẻ trung áp vào bụng dưới của nàng.

Đến khi hấp hối nàng sẽ ra đi mang theo cảm giác ấy.

Báu vật quý nhất cả cuộc đời nàng.

Cuộc rượt đuổi dẫn Canto đến cảng Havơ thuộc tỉnh Noócmandi.

Con tàu chờ vị Tân Thống đốc của xứ Thuộc địa Pháp ở châu Mỹ cùng phu nhân đã rời cảng được hai ngày rồi. Chỉ còn hy vọng có trận bão nào nổ ra mới có thể đánh lạc hướng con tàu ấy xuống vịnh Gaxcônơ mà thôi. Nếu như thế, Canto mới mong tìm được cách vượt đại dương và đuổi kịp họ. Nhưng làm gì có bão vào mùa này ?

Bao nhiêu tàu thuyền chật ních người và hàng hoá sang châu Mỹ đều như bảo nhau cùng một lúc nhỏ neo ra khơi từ trước khi cậu đến. Loay hoay mãi, Canto mới phát hiện được một chiếc tàu nhỏ vì phải sửa chữa xong nên còn nấn ná ở bến.

Thuyền trưởng cho biết tàu này sẽ chạy thẳng đến cảng Xanh Lôrăng. Canto mừng quá và tuy ông ta đòi giá khá cao cậu cũng đưa ngay.

Kinh nghiệm đi biển cho cậu biết, một chiếc tàu nhỏ và rắn chắc như quả hạt dẻ này sẽ lao nhanh hơn những tàu lớn đồ sộ, có tới ba tầng boong và hai mươi nhăm khẩu pháo.

Đêm thứ hai trên biển, hai bóng đen mò vào nơi Canto nằm ngủ, vồ lấy một thân người nằm duỗi dài.

Trong lúc chúng đang đâm lầy đâm đẽ vào đó thì hai vật

cứng đánh mạnh vào gáy chúng làm cả hai tên lập tức ngã vật xuống.

Liên sau đấy, Canto tìm gặp thuyền trưởng, đề nghị ông đi theo cậu để thấy mưu đồ độc ác của thủy thủ dưới quyền ông và cái hình nộm bằng vải vụn bị đâm nát.

Canto nói:

- Thưa ông thuyền trưởng, tôi tin vào lòng tốt của ông và ông không dính dáng gì vào tội ác của chúng,

nhưng tôi rất lấy làm ngạc nhiên sao không hề cho những kẻ như thế này làm việc trên tàu ? Ông không ngại mang tiếng ư ?

Tôi ở trong tay ông, nhưng ôn cũng nằm trong tay tôi. Tôi đề nghị một giao kèo. Cái túi tiền đầy vàng này, nếu tôi lên đến bến mà vẫn còn sống thì xin biếu ông một nửa. Còn nếu ông giết tôi thì ngoài việc ông phải chia cho các thủy thủ của ông mà tôi xin nói trước tính mệnh của ông từ đó sẽ chỉ được đếm từng ngày. Tôi đã báo cho gia đình tôi biết là tôi đi trên con tàu này. Dù ông trốn đến bất cứ nơi nào trên trái đất này, cha tôi cũng sẽ tìm ra và hình phạt nhẹ nhất là đầu ông lìa khỏi thân thể. Tôi cũng sẽ nói ông biết một cái tên để nếu ông tính bắt tôi đòi tiền chuộc thì ông phải từ bỏ ngay cái ý định rò đại ấy.

Giữa lúc đó, một trong hai tên thủy thủ đã cởi được sợi dây lúc nãy Canto trói hơi vội vã nên chưa đủ chắc. Hắn cầm dao chạy tới hỗ trợ chỗ chủ. Canto

kip quay lại và nổ ngay một phát súng khiến hắn vỡ sọ chết ngay tại chỗ.

- Ông đã giết một người của chúng tôi - Tên thuyền trưởng nói, sau khi nhìn một lúc lâu cái xác và chưa tin ở mắt mình.

- Ai không biết giết người kẻ đó không thể sống được - Canto đáp. Đây là quy tắc mà anh cả tôi thường nhắc nhở tôi mỗi buổi sáng khi mới thức dậy. Và cả hai anh em chúng tôi đã được cha tôi giảng cho biết điều ấy từ nhỏ. Cho nên việc vừa xảy ra là một chứng minh để ông thấy. Ông hãy nghĩ cho kỹ. Hoặc là tôi sống và ông được nửa túi vàng này, hoặc tôi chết và ông cũng không được tiêu số tiền ấy lâu. Đây là chưa kể thấy ông có nhiều tiền, đám thủy thủ chưa chắc đã để ông yên. Cho nên tốt nhất là hãy che chở tôi bằng tất cả những phương tiện trong tay ông.

Thái độ khôn ngoan của chàng trai tỏ ra có kết quả tốt.

Mặc dù đoàn thủy thủ hung hãn và tham lam như chó sói, con tàu vẫn băng băng vượt sóng.

Tuy nhiên một chàng trai giàu có, còn non nớt lại mơ mộng, suốt ngày ngồi trên boong thổi sáo và ca hát làm ngứa mắt thuyền trưởng. Không giết trực tiếp được thì y dùng cách gián tiếp.

Y chọn một thủy thủ có tên là Giăng-tên-Hồi-giáo, bởi gã đã ngồi tù mười năm ở xứ Angiê và từ đấy quen thói đội khăn kiêu dân BắcPhi và thói làm tình với con trai trẻ tuổi.

Gã mỉm cười ngọt ngào đến gần Canto. Khi gã sát đến, quỳ xuống bên cạnh cậu, gã thấy mũi dao cọ nhẹ vào đùi.

- Mi muốn gì ở ta ? - Canto hỏi.

Gã Giăng-tên-Hồi-giáo còn đang túng lúng thì Canto một tay túm nó, một tay gơ dao nhọn:

- Mi biết hình phạt cho tội đồng tính luyến ái là thế nào không ?

Gã Giăng-tên-Hồi-giáo nói như đọc thuộc lòng:

- Bỏ mặc trên một hoang đảo, không cho thức ăn và không được cho nước uống để phải chết rục trên đảo. Nhưng cậu yên trí, ông thuyền trưởng sẽ làm nơ cho tội ấy.

- Vậy à? Nếu thế ta sẽ mở mắt cho ông ta. Ta sẽ trả tiền cả cho việc ấy nữa!

Tên Hồi-giáo bị đuổi cổ đã than phiền với bè bạn gã rằng không được nước non gì hết. Gã còn bảo gã không nhìn thấy túi tiền vàng của cậu khách trẻ tuổi mà chỉ nhìn thoáng thấy trong xác của cậu ta cả một kho vũ khí, mấy khẩu súng ngắn, dao nhọn các loại và một chiếc rìu nhỏ lợi hại kiểu của dân da đỏ, chưa kể thanh kiếm cậu ta luôn mang trên người.

Sau đấy mọi sự yên ổn.

25

Đến đất mới, Canto được tin tàu chở Tân Thống đốc, phu nhân và đoàn tùy tùng của ông ta tới nơi, đã đi tiếp đến Kêbéc theo như chương trình dự kiến. Cậu không nghe nói có ai xuống bến ở cảng thuyền chuyển tiếp và sang tàu khác để tới Vịnh Pháp.

Cậu thấy yên tâm về gia đình.

Đến cảng Taduxắc, cậu thanh toán tiền theo đúng lời hứa với thuyền trưởng rồi lên bờ. Cảm giác sung sướng được trở lại nơi đã sống những ngày thơ ấu xâm chiếm tâm hồn chàng trai.

Làn sương nhẹ báo hiệu mùa thu. Trên những tàu thuyền câu thuê để ngược dòng sông Xanh Lôrăng, Canto nằm thoải mái, che mũi lên mặt lim dim mơ màng.

Nhìn thấy đạo Oóc-lê-ăng, cậu tinh ngay đến chuyện giấu tung tích để điều tra thái độ dân cư thành Kêbéc đối với vị Tân Thống đốc và nhất là đối với phu nhân của ông ta.

Kêbéc rất đẹp với những gác chuông nhà thờ, những ngôi nhà vuông vức, nhưng buồn tẻ hơn xưa nhiều.

Cậu nghe thấy tiếng chuông cầu hồn.

Lắng nghe mọi người bàn tán, cậu biết người vừa qua đờn là phu nhân Basoa.

Cậu thấy lạnh buốt sống lưng: Vậy là hàng loạt tội ác đẫm máu đã bắt đầu.

Đứng ở một góc bãi trống trước cửa nhà thờ lớn, cậu quan sát đám tang. Mọi người mặc đồ đen đi chậm chậm, miệng lầm rầm đọc kinh. Sương mù che khuất ngọn tháp chuông và các nóc nhà cao. Dưới chân đồi, những cây anh đào vàng rộ. Trời đã sang thu.

Canto mặc quần áo bình thường, đội mũ nông dân vành rất rộng, vừa che mưa nắng vừa giấu mặt. Cậu lên dốc phố Nhà nguyện. Tầm biển trước cửa quán Mặt

trời mọc, nước rỏ giọt như khóc. Cậu định gõ cửa nhà Tiểu thư Hurođan, nhưng thấy cửa chớp đóng im ỉm, và nhà có vẻ như bỏ hoang.

Thấy một làn khói mảnh toả ra từ toà nhà hầu tước Vinlơ Đavrây, cậu bước vào sân. Ghé mắt nhìn qua khe cửa sổ, cậu thấy lò sưởi trong phòng khác đang cháy. Một cô hầu đang lau bộ bát đĩa bằng bạc, như thể ngày mai sẽ có khách quý đến dự bữa.

Canto gõ cửa.

Cô hầu ra mở và nhận ngay được cậu nhưng không hề tỏ vẻ mừng rỡ:

- Ôi, cậu Canto! Cậu đi một mình hay với cả gia đình đây ?

- Một mình thôi. Nhưng tôi có tin cho chị đấy. Tôi gặp ông chủ của chị nhiều lần ở điện Vécxay.

Vốn ghét thói đài các rườm, Canto thường hay trò chuyện thân mật với các gia nhân, người hầu, đánh xe.

Tuy không nhớ tên chị hầu này, cậu vẫn trò chuyện thân tình.

Cô hầu dọn thức ăn mới Canto. Cậu ăn ngẫu nhiên hết ngay đĩa xúp rồi đến món thịt rán. Chưa xong bữa ăn, cậu đã dò được vài tin tức về "phu nhân Tân Thống đốc". Cô hầu, tên là Xoren thổ lộ ngay rằng, theo ý cô, bà Tân Thống đốc tuy cố làm ra vẻ hiền từ, nhân đức, nhưng thực ra là một mụ đàn bà xấu xa độc ác.

Sinh trưởng ở đất Canada, cô đã thấy nhiều và gặp bao nhiêu trường hợp tâm hồn thâm hiểm nấp sau khuôn mặt mỹ miều.

- Thì cái chết của tiểu thư Hăngriet

Bônông, cậu cũng biết đấy thôi - Cô hầu nói, vẻ tự lự - Và còn bào nhiêu cái chết bị hiểm khác nữa! Người tốt thật là khó sống...

Rồi cô kể chuyện cô Đenphin và cả bà Gianin Gônpharen, chủ hiệu Con-tàu-nước-Pháp cũng biến đâu mất tăm.

Cô hầu cúi thấp, nói rất khẽ vào tai Canto:

- Chuyện này mới lạ chứ. Không hiểu thế nào mà hôm Ngài Thống đốc đến thăm tu viện, bà Nhất Madolen nhìn thấy ông ta là ngắt xiú luôn!

Chuông nhà thờ lớn gõ ba tiếng, báo hiệu đêm đã khuya. Đột nhiên một linh cảm khiến Canto và cô hầu đang trò chuyện bỗng ngừng bật.

Canto liếc ra các cửa sổ và yên tâm thấy cô hầu đã cẩn thận đóng kín và kéo rèm. Tuy nhiên cả hai vẫn thoáng nghĩ "Chúng" đang đến! "Chúng" đang bao vây ngôi nhà.

Xoren hát hàm ra hiệu. Canto rón rén theo cô xuống tầng hầm. Trong lúc Canto sửa soạn nằm xuống tắm

nệm thơm và cô hầu đã thay quần áo ngoài, đột nhiên chiếc mũ đêm bằng vải, thì có tiếng đập cửa thình thình, "Mở ra!".

Cô hầu giả vờ như đang ngủ bị đánh thức dậy, bước lên mở. Canto nấp ở một góc hầm, lắng nghe cuộc đối thoại giống như một cuộc tranh cãi.

Cậu ngạc nhiên thấy toán lính đông đúc không vào lục soát.

Xoren quay xuống, kể chuyện cô đã khéo léo tống cổ bọn chúng, viện cớ không được đưng đến nhà của một quý tộc lớn, hầu tước Vinlor Đvarây. Cô cho biết

đấy là những tín đồ Tinlành bỏ nước Pháp trốn sang đây. Dem nay chúng đi lùng một chàng trai tóc vàng vừa mới lên bờ, để hỏi xem tín ngưỡng anh ta thế nào.

Canto thấy lạnh người.

Đúng là "mụ ta" rồi! Cậu dám chắc đấy chính là Con quỷ cái đang tìm cách trả thù tất cả những ai trước kia đã chống lại mụ. Không hiểu hôm ở đường hầm trông điện Vécxay, mụ có nhận ra cậu, con trai Angêlic, người đã chiến thắng mụ ngày nào không?

Thành phố Kêbéc có cả một mạng lưới đường hầm. Canto luồn từ hầm nhà hầu tước Vinlor Đavrây sang tu viện Uyécvin. Cậu thấy việc đầu tiên là phải gặp bà xơ Madolen.

26

"Bọn chúng" không tin bà.

Từ hôm phu nhân của vị Tân Thống đốc đến thăm tu viện, từ hôm ấy bà bị giam dưới xưởng dát vàng, suốt ngày làm quần quật như tù khổ sai, và không được lên mặt đất để gặp ai hết. Chỉ vì tội bà có khả năng linh cảm.

"Bọn chúng" đòi rút phép thông công của bà, nhưng bà khóc thảm thiết đến nỗi bà Nhất củ tu viện thương tình:

- Cầu Chúa phù hộ cho bà, giúp bà thấy được tội lỗi mà ăn năn. Bà hãy thừa nhận là bà muốn được mọi người sùng phục, bà muốn chen chân vào lĩnh vực chính trị là thứ bà không được phép. Bà luyến tiếc Ngài Phrôngtonác thì cũng được, nhưng bà không khéo.

- Mẹ Nhất! Con chỉ nói Sự Thật Thiêng liêng. Con đã nhìn thấy sự thật: Con quỷ cái từ dưới nước hiện lên.

- Thôi đi! Chính những cái trò "nhìn thấy" của bà đã gây nên bao nhiêu chuyện rắc rối! Vấn đề kia đã được giải quyết từ lâu rồi! Bây giờ bà lại đem chuyện đó ra để chuốc lấy ác cảm của Ngài Tân Thống đốc.

Thành phố Kêbéc từ ngày đó dương như thay đổi hoàn toàn bộ mặt.

Đi đâu cũng chỉ nghe thấy toàn lời ca ngợi phu nhân Gôrextat thành tín, khiêm nhường và nhân đức.

Bà xơ Madolen ngồi dưới hầm nhưng vẫn lắng nghe những tiếng xì xào bên ngoài. Bà biết rằng cả thành phố chỉ còn có phu nhân Basoa là dám nói lên đôi câu táo bạo. Chẳng hạn khi thấy mọi người ca ngợi phu nhân Ngài Tân Thống đốc dịu hiền, phu nhân Basoa đối đáp ngay: "Con rắn độc trông vẻ ngoài còn dịu hiền hơn!".

Xơ Madolen rất thèm được ngồi trò chuyện với phu nhân Basoa. Nhưng chưa có dịp nào thì đã nghe tin phu nhân bị mắc chứng xung huyết và xem chừng không sống được lâu nữa. Trong lúc ngồi đun nước vàng, xơ thậm cầu nguyện cho phu nhân qua khỏi căn bệnh nguy hiểm này. Và đến hôm nay bà nghe tiếng chuông cầu hồn ở Nhà thờ

lớn vắng tới: thế là phu nhân Basoa đã chết!

Nỗi tuyệt vọng và kinh hoàng xâm chiếm lòng bà.

Cái chết đối với xơ Madolen bây giờ không có nghĩa gì nữa. Nhưng bà lo cho những người khác. Bà thì thầm: "Cầu Chúa che chở cho đất nước này!"

Một tiếng động nhỏ sau lưng. Bà quay đầu lại. Trước mắt bà là Thiên sứ.

27

Chúa đã động lòng thương.

Thiên sứ đứng đó, đứng như trong linh cảm của bà xơ Madolen trước đây, thanh kiếm bên hông, làm ma quái phải run sợ và con mạnh thú theo hầu Ngài sẽ xông vào xé xác con Quỷ cái.

Lòng bà tràn ngập niềm vui.

Tại sao lại có lúc mình nghi ngờ, rằng cái Thiên sẽ không thắng nổi cái Ác ?

Vị Thiên sư bước tới gần bà xơ, một ngón tay đặt trên môi.

- Giáo mẫu, con là Canto đờ Perác. Bà biết mẹ con rồi.

Bà xơ hiểu. Vậy là Chúa lòng lành đã nghe thấy lời bà cầu khẩn và đã cử chàng trai này tới đây.

Bà tháo kính ra lau, bởi xúc động khiến nước mắt bà trào ra làm mờ mắt kính.

Nhưng liền sau đó bà lại lo sợ: Nếu như phu nhân đờ Perác hiện đang có mặt tại Kêbéc thì bà ấy dễ bị nguy hiểm.

Canto lắc đầu:

- Bà đừng lo. Mẹ con hiện đang ở lãnh địa riêng tại Vapaxu và cha mẹ con thậm chí chưa biết con đã sang châu Mỹ. Nhưng con vội vã sang đây và

đến gặp bà xơ của con, vì con thấy phu nhân Gôxetat vừa mới lên đường sang bên này.

- Vậy con biết "BÀ TA" là ai rồi chứ ?

- Con biết.

Cặp môi bà xơ Madolen run rẩy. Bà chấp hai tay lại nói nhanh:

- Con hãy ngăn đừng để bà ta làm hại người khác. Ở đây ta nói nhưng không ai tin. Thật khủng khiếp.

- Đúng thế! Cũng có một số người biết nhưng làm thinh và giữ trong lòng nỗi sợ hãi một mình. Nhưng xơ giữ kín nhé. Con sang đây có một mình. Con đến đây chỉ cố để nói với xơ của con, mong xơ giữ kín cho con và để xơ biết con hiện ở đây.

- Nhưng... con làm thế nào mà vào đây được ?

- Khế chứ - Cậu nhẹ nhàng nói - Xơ cứ làm ra vẻ như không có chuyện gì hết. Xơ cũng đừng gây chuyện với mẹ ta làm gì... Chịu nhẫn nhục ít lâu vậy... Nếu cần thì xơ đến nhận lỗi với mẹ ta... Hiện mẹ ta ở đâu ?

- Nghe nói ở Môn-rêan.

- Mẹ ta đi đến đâu là gây chết chóc đến đấy... Xơ Madolen, con xin xơ đừng có lộ mặt ra ngoài, dù ai có nói ngon nói ngọt đến đâu. Mẹ ta rất có thể sát hại xơ đấy.

- Ta không sợ chết.

- Nhưng không được để cho kẻ Ác chiến thắng - Canto thì thầm - Xơ đừng mặc mưu mụ... Con sẽ tới gặp mụ.

Lúc bà xơ ngẩng lên, Canto đã đi rồi. Xơ Madolen bỗng nhiên có cảm giác mệt mỏi chóng mặt như vừa trải qua một trận ốm nặng, bắt đầu hồi phục. Bà vẫn còn run rẩy nhưng đã cảm thấy mình khỏe khoắn hơn rất nhiều.

28

Canto mở cánh cửa sắt của khu vườn trong tu viện Uyécxuylin, lao qua bờ tường ra ngoài.

Không kẻ nào nghĩ là cậu lại đến đây nên cậu không phải lo lắng gì hết. Hơn nữa sương mù rất dày. Cậu đi về phía sông Xanh Sacơ. Nơi đó bọn lính tuần tra đang sục sạo, rõ ràng là để tìm bắt cậu. Bọn chúng đi thành tốp và hú gọi nhau vì sương mù che mắt, chỉ làm liên lạc với nhau bằng mỗi cách đó.

Canto hú trả lời, làm như mình cũng trong bọn chúng. Có tiếng hỏi:

- Thấy nó chưa ?

- Chưa! Đúng là quân quỷ quái !

Mặt trời lên. Sương mù tan dần, biến thành một thứ mưa bụi và cũng tan rất nhanh.

Phía xa có tiếng reo:

- Đây rồi!

Tim đập thình thình, Canto vội sờ vào ngay bóng súng.

Phía xa, một con sói đang nằm, bộ lông vàng óng dưới nắng trông nó nhỏ hơn nhiều so với hình ảnh cậu vẫn giữ trong ký ức tuổi thơ.

Con Vônvêrin! Nó đã đánh mất thói quen sống hoang dã trong rừng nên chạy không kịp!

Nhưng đến gần, cậu hiểu ra! Đây là một con sói cái không phải Vônvêrin.

Quý xuống bên cạnh con sói, Canto lật xác nó lên xem xét. Thân to, dài, lực lưỡng, trái ngược với cái đầu nhỏ, con chó này chắc hẳn đã làm cho bao nhiêu người thêm thương. Vậy mà bây giờ nó nằm đó, thảm hại, bốn chân cứng đờ.

Cậu vuốt ve cái trán lông mượt, khoảng giữa hai tai nhỏ và tròn trĩnh của con vật.

- Con sói cái, vợ của Vônvêrin!

Canto đứng dậy, đưa mắt nhìn những bóng người vẫn lặng lẽ tiếp tục sục sạo. Chúng tìm con đực, con Vônvêrin!

- Chúng đã giết con chó cái, bạn đường của con Vônvêrin. Lại thêm một tội ác vào chuỗi tội ác của con Quý cái... Nhưng đã có tao ở đây, Vônvêrin!

Kia rồi! Cậu đã nhìn thấy con sói đực, nhưng không dám gọi hoặc đến đó, vì cả hai đều đang là đối tượng của cuộc săn lùng.

Cậu quay lại. Một tốp lính nhìn cậu, nhưng chúng không nhận ra. Cậu làm bộ đang hoang, đến vỗ vai họ và bảo họ thôi đừng săn lùng nữa.

- Nhưng phu nhân Thống đốc hứa thưởng rất lớn cho chúng tôi nếu giết được nó. Bởi vì đã hai mùa đông, nó gây ra bao nhiêu thiệt hại ở đây.

- Trước khi đi Mônrêan phu nhân đã bắt chúng tôi hứa là khi phu nhân về phải trình phu nhân xem xác con chó khôn kiếp ấy!

- Thì các ông đã có cái xác kia rồi thôi - Canto nói - Bà Thống đốc nhìn thấy cái xác ấy là hài lòng rồi.

Suốt buổi sáng hôm ấy Canto lang thang trong mấy cánh rừng thấp và những thửa ruộng mới vỡ. Cậu cảm thấy hình như con sói Vônvêrin đang ở gần đâu đây. Cậu nói với nó bằng thứ ngôn ngữ mà trước kia cậu thường dùng khi cậu còn nhỏ, nghĩa là bằng tiếng Pháp Anh, vài ba từ của thổ dân da đỏ và những tiếng hú các kiểu.

Xuống tới đầu khe núi cậu nhìn thấy một khối to xù với cặp mắt sáng rực giữa những bụi cây rậm rạp, cặp mắt đau khổ nhưng cũng tràn đầy sung sướng.

- Vônvêrin thân yêu - Cậu nói - Tha lỗi cho tao, tao đến muộn quá. Nhưng chúng ta sẽ trả thù cho vợ mi...

Rồi cậu tiếp tục nói với con sói cho đến khi hai bên đã bắt đầu nói được với nhau và hiểu nhau.

Sau đấy, cậu lao đi, nhảy qua các chướng ngại, băng qua những cánh rừng thấp về phía bờ sông rộng. Vừa chạy cậu vừa hét:

- Theo tao, Vônvêrin! Theo tao đến Mônrêan!...

29

Trước khi đến gặp kẻ mà cậu bám theo suốt từ đất Pháp sang đây, mục Ambroadin Môđribua, bây giờ là phu nhân Gôrextat, vợ vị Tân Thống đốc, Canto lang thang trên các đường phố của khu phố Vin Mari thuộc thành phố Mônrêan.

Cậu chưa đến Mônrêan bao giờ nên mọi thứ ở đây đối với cậu đều lạ lẫm.

Đầu óc cậu chỉ tập trung vào hai điểm đối cực: mục Ambroadin và bé Ônôrin.

Loay hoay không biết trong hai việc ấy nên làm việc nào trước, cậu đi đi lại lại trong các phố và do đó đã để lộ mình. Người ta bắt đầu chú ý đến một

chàng trai lạ còn trẻ măng và cứ lang thang trên đường. Tin tức được đưa đi rất nhanh và cậu bắt đầu bị theo dõi. Cậu cảm thấy ngay điều đó.

Không chần chừ gì nữa, cậu quyết định tới ngay tu viện Đức Bà.

Ngồi trong phòng tiếp khách của tu viện, nghe một nữ tu đáng vẻ khắc khổ cho biết Ônôrin mất tích, hiện chưa có tin tức gì. Canto không hề ngạc nhiên. Cậu hình dung ra ngay đứa em bướng bỉnh và táo tợn chắc đã phải trải qua nhiều nguy hiểm để thoát khỏi cạm bẫy của "mụ ta". Nhất là trong lời giải thích lúng túng của bà nữ tu sĩ, luôn thấy nhắc đến tên phu nhân Gôrextat.

Phu nhân Gôrextat đã đến đây với tư cách là bạn rất thân của bá tước phu nhân dờ Perắc, để thăm đứa trẻ. Khi thấy em đã bỏ trốn, phu nhân huy động toàn bộ lực lượng của bà để quyết tìm cho ra. "Dù có bay lên trời hay lặn xuống đáy biển cũng không thoát nổi! - Canto thần nghĩ".

Bà nữ tu sĩ cho biết, chưa có người nào tận tình với bạn bè như Tân Thống đốc phu nhân.

Cậu hỏi thăm bà Nhất Buốcgia và ngỡ ý muốn được gặp bà. Cậu nhớ đã gặp bà ở Taduxắc và ở Kêbéc nhưng những lần đó cậu ít chú ý. Tuy nhiên cậu vẫn nghĩ rằng bà Nhất Buốcgia là bạn thủy chung của mẹ cậu.

Nghe

cậu hỏi thăm, bà nữ tu sĩ đột nhiên bặt môi lại với vẻ uất giận và cố giữ bình thần để báo cho cậu biết rằng bà Nhất Buốcgia đã bị triệu gấp về Kêbéc để tường trình công việc với đức Tổng giám mục tại Pari, nhận những sai sót bà mắc phải trong thời gian coi sóc tu viện bên Canada này.

Canto rời khỏi tu viện Đức Bà trong lòng lẩn lộn nhiều xúc cảm: lo lắng cho bé Ônôrin, căm giận bà nữ tu sĩ, và uất ức "mụ" Ambroadin.

Ra khỏi tu viện, cậu đang leo lên dốc để ra đường cái thì một nữ tu sĩ trẻ chạy chéo đường tới gặp cậu, - Cậu trai! Tôi đoán cậu là anh của Ônôrin, cho nên tôi phải ra gặp cậu ngay để nói cho rõ. Khi bà Nhất Buốcgia sắp rời tu viện, bà có ra lệnh là giao Ônôrin cho người nào bà Angêlic phái tới đón đi. Nhưng bà Nhất Đolama thay quyền đã không làm như thế. Em Ônôrin biết sắp nguy đã chạy trốn...

Qua lời cô nữ tu sĩ kể, Canto hiểu thêm sự việc. Thứ nhất bà Nhất Buốcgia đã hết lòng bảo vệ em gái cậu, nhưng bà đã buộc phải ra đi. "Mụ ta" không đủ thẩm quyền xử bà nên đã vận động để Đức Giám mục ở đây đẩy bà về cho đức Tổng Giám mục trong nước trừng trị.

- Tôi không dám nói với ai ý nghĩ thật của tôi. Nhưng với cậu là anh của Ônôrin thì tôi xin nói. Tân Thống đốc phu nhân là kẻ xấu. Cậu hãy cố đi tìm em và

che chở cho em kéo mụ ta rất có thể sẽ tìm được và giết em mất.

- Xơ nói đúng - Canto an ủi - Tôi được biết, qua những nguồn tin trong giáo hội bà ta là một con quỷ cái, một con quỷ cái!

Cô nữ tu sĩ thét lên một tiếng kinh hoàng rồi vội vã kéo khăn che mặt vừa khóc vừa chạy về phía tu viện.

Canto đi dọc theo bờ sông, chưa biết nên làm gì bây giờ. Muốn tiếp cận kẻ thù nguy hiểm, một con rắn độc với đầu lưỡi ngọt ngào, cậu thấy phải tập trung sức lực.

Ônôrin đúng là không may. Mọi người đều muốn đẩy em ra xa và nhìn thấy ở em một thứ gì đó có thể gây tai họa cho họ. Bà Nhất Đêlama lúc này đã đưa ra những nhận xét rất xấu về em: "Nó là đứa bướng bỉnh, không vâng lời bề trên!". "Con bé ngỗ ngược!". Cậu sực nghĩ: thì chính cậu cũng đã có lần rất ghét em và mong em đi đâu cho khuất mắt! Từ đâu mà có! Ônôrin nhỉ? Cậu cố gạt câu hỏi ấy ra! Bởi nghĩ thêm không khéo cậu lại ghét em mất.

Canto thấy rất thương em. Nó bướng bỉnh, ngỗ ngược, đúng thế, nhưng nó là em cậu. Và bên cạnh đó, Ônôrin cũng rất ngộ nghĩnh.

Canto nhớ đến những lúc Ônôrin lon ton đôi chân bé xíu đem bó hoa hái được trong rừng đến cho anh. Em rất thích đánh bóng giày cho cậu. Ônôrin quý Canto nhất nhà, vậy tại sao cậu lại ghét em

kia chứ? Chỉ vì em thỉnh thoảng bướng với cậu chăng? Đây đâu phải là lý do chính đáng để không yêu

đưa em ruột thịt và có ý chí tự lập ?

Tiếng ai hát trên sông. Tiếng một chàng trai:

Mùa hè năm ngoái

Ta đã quyết ra đi

Lên thượng nguồn thăm thú

Gặp những người thổ dân

Xem những phong tục lạ...

Canto ngẩng đầu và thấy sương mù từ đâu đến đang phủ dần lên mặt nước. Mùa thu mới đẹp làm sao.

Những bụi cây bên bờ lá đỏ rực.

Một con thuyền ẩn hiện sau làn sương. Tiếng hát vẫn âm vang:

Bao giờ tới mùa xuân

Gió thág tư thổi mạnh

Ta sẽ chào tiến biệt

Người con gái ta yêu

Có dáng nét yêu kiều...

Con thuyền đã ra khỏi làn sương mù. Canto nhận ra chàng trai cầm mái chèo, trạc mười tám đôi mươi. Đó là Pie Lomoan, con trai một ông chủ hiệu buôn ở Vin Mari. Anh cả của anh này phục vụ trong một trung đoàn tại Vécxay và có quen cậu.

Nhìn thấy nhau, họ giơ tay chào. Pie cũng biết Canto vì đã gặp cậu tại triều đình. Tuy còn trẻ nhưng cậu ta - Pie - đã thạo nghề sông nước.

- Tôi tưởng anh vẫn còn ở bên Pháp kia mà ? Có thư của anh Saclơ tôi không ? Mới đây chúng tôi có nhận được mấy lá thư của anh ấy do anh Giắc tháp tùng bà Tân Thống đốc, phu nhân

Gôrextat sang.

Nhìn thấy Canto nhăn mặt, Pie nói thêm:

- Nhưng như thế không có nghĩa là tôi tán thành anh Giắc đâu. Tính anh ấy hơi khùng. Có hồi anh ấy đã chống lại ông Thống đốc cú Phrôngtonắ. À, mà anh sang đây là đi cùn với ông Thống đốc mới phải không ?

- Không. Tôi sang chỉ để tìm em gái tôi, Ônôrin đờ Perác.

Pie cột thuyền vào một chiếc cọc ven bờ rồi nhảy lên.

- Anh vừa nói cô em anh phải không ? - Pie đăm chiêu nói - Anh tưởng tưởng được không, trước đây khoảng ba tuần lễ, cô ấy đã đứng đúng chỗ này. Cô ấy đi một mình và mang theo một cái xác to. Cô ấy nhìn thấy tôi và bảo tôi rằng cô ấy cần lên chỗ bác cô ấy. Thế là tôi chở cô ấy đi và cô ấy lên bờ ngay gần ngôi nhà của ông bác.

- Thật thế à ? - Canto mừng rỡ vì đã thấy hướng phải tìm.

Thế là cậu cũng bước vào con thuyền của Pie.

30

Một cô gái tóc vàng hoe như thân lửa vừa chạy vừa nhảy chân sáo từ phía ngôi nhà xuống cánh đồng cỏ.

Canto nhận ra đó là một trong số các con của bác Giôxêlanh. Cậu nghe nhiều người nhận xét là mấy cô con gái của bác Giôxêlanh rất giống mẹ cậu.

Hai người giống nhau đến nỗi khi gặp nhau, cùng phái lên cười.

- Chị là chị họ tôi ! Ta hôn nhau chứ nhỉ ? Tên chị là gì ?

- Mari Angio! Còn cậu, hình như cậu

là Canto phải không ?

Canto nhìn xung quanh và ngạc nhiên thấy nhà có vẻ vắng, như thể Mari Angior là người duy nhất trú ngụ tại đây. Nhưng sự tình đúng như thế thật. Mari Angior cho biết cha mẹ cô đi vắng. Hai bác được triệu đến thủ đô Kêbéc để đón vị Tân Thống đốc mới từ Pháp sang nhậm chức. Vậy mà hai ông bà vừa đi xong thì vị Tân Thống đốc kia cùng với Phu nhân lại thân hành tới đây.

- Nhưng tại sao vì một ông Thống đốc mà mọi người đi lại lấm thế ? Họ điên cả rồi sao ? - Canto kêu lên bức bối.

- Quả có thế.

- Nhưng tại sao ?

- Bởi vì quan Tân Thống đốc và phu nhân của Ngài đang muốn đảo lộn mọi thứ ở đây.

Mari Angior đưa cặp mắt giễu cợt nhìn chàng trai.

- Nhưng tôi chưa hiểu tại sao cha mẹ tôi đi vắng lại làm cậu buồn bã đến thế ?

- Bởi tôi cần hỏi tin tức của em tôi là Ônôrin. Tôi biết tin em gái tôi có đến đây để gặp hai bác.

- Nếu chỉ có vậy thì tôi có thể trả lời cậu được.

Canto sững sốt:

- Chị có gặp em tôi ?

- Không. Nhưng tôi biết hiện giờ em cậu ở đâu. Một bác thổ dân da đỏ nói cho tôi biết.

- Ôi, chị kể tôi nghe ngay đi.

- Thoạt đầu Ônôrin trốn ở bộ lạc Irôcơ thuộc giáo phận Khanavake, trên bờ sông Madolen, đối diện với địa phận đất Trung

Hoa. Sau đấy đám dân Irôcơ đem cô ấy đi đâu xa hơn.

- Sao phải đem đi nữa ?

- Bởi vì người đàn bà đi lòng cô Ônôrin đã mò đến tận bộ lạc Irôcơ kia!

Canto cảm thấy như cát đi được một gánh nặng trên vai. Cậu thở phào sung sướng.

- Ôi, tin của chị làm tôi sung sướng quá! - Cậu nói và quang hai tay ôm cổ người chị họ - Ta tìm chỗ nào kín đáo ngồi và chị kể tởm cho tôi nghe đi. Chỗ nào những kẻ tò mò không nhìn thấy và nghe trộm được.

Canto tưởng Mari Angior sẽ dẫn mình vào một căn phòng nào đấy trong ngôi nhà của họ, nhưng cô lại đưa cậu em họ vào xóm, vào một căn phòng rất rộng, có lẽ là kho chừa vì trên trần nhà thả xuống rất nhiều móc, loại móc để treo da thú.

Trên mặt một cái hòm, Canto nhìn thấy những đồ dùng của phụ nữ: gương, lược,... gọn gàng và chỉ gồm những thứ tối thiểu như trên tàu biển.

Sau khi ông bà Giôxêlanh đi Kêbéc - Mari Angior kể - "Họ" tới. Nhưng điều đáng buồn là gia đình cô chưa biết hai vợ chồng Ngài Thống đốc đến đây không phải để thăm họ. Mãi sau mới hiểu ra là họ đi tìm cô bé Ônôrin.

- Tôi được thấy cỗ xe hom của họ từ xa. Nhưng sau đấy tôi được biết là họ đã bắt được em gái của cậu.

- Lạy Chúa tôi! - Canto kêu lên đau đớn, mặt

tái nhợt.

Mari Angior vội đặt bàn tay lên cánh tay cậu em họ.

- Thật ra thì em gái cậu thoát rồi, cậu hay tin lời tôi nói. Nhưng cậu nghe tôi kể nốt đã. Hôm sau họ lại tới cả một đoàn quý tộc Pháp với những chiếc mũ đỏ có sừng giống như những con vẹt. Lần này họ lên nhà chúng tôi. Thấy họ đến gần, tôi bèn bảo lũ em trai của tôi: "Các em trốn đi! Ra lối cổng sau và vào nấp trong rừng ấy".

Lúc họ vào thì toà nhà vắng tanh. Nhưng sau khi họ đi rồi, tôi vẫn không muốn quay về. Tôi gửi mấy đứa em trai đi khắp nơi. Mấy đứa lớn thì tạm ở tu viện, nơi chúng đã theo học. Đứa bé nhất, tôi gửi bà chị tôi, lấy chồng làm sĩ quan ở Xanh Ac măng.

Còn tôi thì ở trông hiệu buôn này, định bụng chờ xem thế nào. Cách đây vài ngày một thổ dân da đỏ đi làng

vàng xung quanh ngôi nhà của bố mẹ tôi. Tôi bèn hỏi và y đã kể cho tôi nghe tất cả.

Ônôrin được một đứa bạn gái người da đỏ Irôco theo đạo Kitô cứu thoát, đem về bộ lạc cô ta ở Khanavake. Nhưng ít hôm sau, thấy mục kia kéo quân đến lòng sục ngay tại đó, những người Irôco theo đạo Kitô sợ hãi, bèn đưa Ônôrin đi trốn nơi khác.

- Nơi nào ? - Canto sốt ruột hỏi.

- Nhân có đoàn người tuy đã cải theo đạo Kitô giáo nhưng vẫn muốn quay về đất cũ, họ bèn gửi em gái cậu đi theo.

- Vậy

là em tôi đã thoát!... - Canto reo lên mừng rỡ. Vui quá, cậu ôm chầm lấy người chị họ quay một vòng - Ôi, chị Mari Angior! Chị thật tuyệt quá! Chị đã cắt đi cho tôi một tảng đá vẫn đè nặng lên trái tim tôi bao ngày qua. Bọn công tử bột đất kinh thành đời nào dám xông xáo vào tận rừng thiêng nước độc để làm hại em gái tôi, đúng không chị ?

- Đúng thế! Và tôi nghe đâu phu nhân Gorextat rất bực khi thấy đám tay chân trở về mà không mang theo em gái cậu.

- Chị có biết đám Irôco theo đường nào để trở về rừng sâu của họ không ?

- Tôi không biết. Nhưng tôi biết là họ chọn một lối đi hết sức bí mật để tránh theo dõi và săn đuổi.

- Thôi được ! Tôi sẽ tìm được... Nhưng phải để chậm một chút. Bởi trước mắt tôi phải thanh toán con Quỷ cái kia đã ! Chị Mari Angior, chắc chị thừa hiểu rằng, gạt một con rắn độc như thế ra khỏi mặt đất này không phải chuyện dễ ?

Cậu định cáo lui thì người chị họ trẻ tuổi ngăn lại.

- Tốt rồi. Cậu định đi cách nào ? Sông thì ban đêm không đi được. Mà đường bộ cũng khó đi. Tốt nhất là nghỉ lại đây đêm nay. Sáng mai hãy đi. Mà cậu cũng cần nghỉ ngơi để lấy sức cho những công việc sắp tới nữa! Bây giờ tôi kiếm cái gì cho cậu ăn.

Trong lúc Mari Angior chạy ra ngoài. Canto gieo mình lên đồng rơm êm ái. Cậu đã yên tâm về đứa em gái "đầu bằng gỗ" rồi. Cậu thấy Mari Angior thật đáng yêu. Chị có nét gì đó rất giống mẹ cậu. Không chỉ hình dáng mà cả tính tình.

Canto cảm thấy như mình đang ở gia đình và bên cạnh là mẹ cậu. Một cảm giác đầm ấm khiến cậu khoan khoái. Đột nhiên cậu muốn chạy ra ngoài kia, nhẩy nhót, leo lên những sườn núi, chui vào những cánh rừng ẩm thấp và ngát hương. Cậu muốn quên đi cả tuổi tác đã lớn, những nghi thức gò bó và giả dối ở triều đình, quên đi mọi lo âu đang xâm chiếm trí óc.

Mari Angior vào, mang theo bánh mì, thịt ướp và một chai rượu hoa quả nhẹ. Trong lúc Canto ăn, cô nằm dài ra trên nệm rơm ngắm nhìn. Cô kể là cha cô định đưa cô về nước để làm quen dần với cuộc sống tại triều đình Vécxay. Canto đưa mắt nhìn và thấy người chị họ nằm rất thoải mái.

Đấy chính là điều làm cậu hơi bối rối. Cần phải nhớ rằng, những cô gái trên đất Canada này khá táo bạo. Lớn lên trong không khí tự do, cách xa những cấm đoán và bất bình đẳng của xã hội ở lục địa, họ ít quan tâm đến những "giữ gìn, ý tứ" mà họ cho là không cần thiết. Họ cũng không biết đến những quanh co của con đường Tình ái, nhưng tinh tế trong quan hệ nam nữ kiểu Pari.

Con gái ở xứ này thường quan hệ yêu đương rất sớm lấy chồng gần như sau khi học ở trường đạo ra, khoảng mười bốn mười lăm tuổi.

Mari Angior đã mười sáu, gần sang tuổi mười bảy vẫn một mực từ chối những đám đến cầu hôn. Trong khi đó cô cũng không hề tính đến chuyện sẽ theo con đường tu hành. Cô đang bước dần vào cái tuổi ở đây là "khó khăn".

- Canto, chúng ta là người nhà, thoải mái với nhau được chứ ?

- Đồng ý!

Mari Angior đứng dậy, lấy một tấm da thú cỡ lớn, đắp lên người Canto và ngay sau đấy cô chui vào, quàng

tay ôm cậu, gối đầu lên vai cậu một cách tin cậy.

- Nghĩ gì thế, Canto ?

- Nghĩ đến cuộc chiến đấu ngày mai - Canto đáp và nằm thẳng, mắt nhắm lại. Cậu thấy cặp vú của Mari Angior áp vào ngực cậu.

Mari Angior không hỏi thêm, ôm chặt lấy Canto, ngủ thiếp đi.

31

Phu nhân Gôrextat, tên thật là Ambroadin Môđribua giận dữ nhìn xung quanh.

Mụ đứng trước tấm gương điểm trang cỡ lớn, thỉnh thoảng liếc vào, thấy khuôn mặt của mụ xa lạ và cho đến nay mụ vẫn không làm sao quen được.

Mụ đã dùng phần hết sức khéo léo trát lên da mặt, kéo những lọn tóc xuống thái dương và má, cố che những vết sẹo mà phần cũng không sao xoá đi được.

Mụ

đứng đó, giữa toà nhà sang trọng, xây bằng đá mà giới quan chức ở Mônrêan mời vợ chồng mụ đến nghỉ.

Mặc dù phải công nhận toà nhà được trang trí những đồ đạc quý giá và tiện nghi, từ hôm biết Angêlic đã từng nghỉ ở đây, mụ giảm hẳn đi nỗi thích thú.

Việc con bé Ônôrin biệt tăm khiến mụ thấy là một điềm gở.

Mụ bắt đầu thấy mảnh đất này như thể cưỡng lại mụ.

Mụ hiểu rằng những nơi cách xa thủ đô Kêbéc còn khó khăn cho mụ hơn. Mụ đã thấy qua kinh nghiệm hôm đến Gunxbô rô. Nhưng ngay ở Mônrêan này mụ cũng thấy như mình bị bó tay. Một nỗi buồn làm mụ

ngứa ngáy chân tay: mụ thèm được hoạt động, được thi thố thật nhiều mưu mẹo, thủ đoạn tinh vi, thâm độc.

Vậy mà ở đây, mụ đành phải ngồi không. Trong khi ấy thì ở Gunxbô rô...

Trước hết mụ nghĩ đến Angêlic. Con đàn bà xinh đẹp, đi đến đâu cuốn hút mọi người đến đấy! Ôi, nếu như có cách nào hành hạ được nó cho bã ghét. Mụ thích thú nhớ lại cái lần mụ nói bóng gió cho Angêlic hiểu rằng chồng nó, bá tước dờ Perắc mà nó yêu một cách điên cuồng sắp trở thành nhân tình của Ambroadin Môđribua!

Nhưng nỗi thích thú liền sau đó đã biến thành nỗi căm giận.

Bá tước dờ Perắc, người đàn ông đẹp một cách mạnh khoẻ, gan góc và kiên nghị, đã phũ phàng từ chối lời tỏ tình của mụ! Sự việc ấy đã khiến mụ phải uất hận trong bao nhiêu năm trời để dẫn đến kết luận: hắn ta làm nhục mình!

Perắc đã vạch trần những thủ đoạn dối trá của mụ, đã cảnh giác với mụ ngay từ lần gặp nhau đầu tiên. Và mụ đã dùng bao nhiêu mưu mẹo để đưa ông ta vào tròng. Nhưng ông ta đều không mắc.

Mụ tự an ủi rằng mình đã thực hiện được một kế hoạch tinh vi: giết chồng, đổi tên và chinh phục được một gã đàn ông có chức tước cao, đủ để giúp mụ trả mối thù xưa. Cho đến nay chưa ai nghi ngờ gì hết, yên trí mụ là phu nhân Gôrextat kiều diễm, hiền từ, phúc hậu, vợ của Ngài Tân Thống đốc xứ Canada thuộc Pháp. Kinh nghiệm đau đớn lần trước làm mụ thấy rõ là mình vẫn phải giữ gìn thận trọng.

Mụ thử điếm lại xem có sơ suất chút nào không ? Người duy nhất biết rõ mụ là lão già Parix thì đã chết.

Mụ mỉm cười biết ơn lão. Dù sao lão cũng đã cứu mụ thoát chết và trong suốt mấy năm đã thoả mãn xác thịt của mụ. Thật ra cũng nhờ mụ có tài, biết kích thích, làm cho những tấm thân già nua có thể trở nên hăng say không thua gì đàn ông đang tuổi cường tráng.

Việc hợp pháp hoá chuyện đổi tên bằng những giấy tờ giả mạo cũng được tiến hành trơn tru bằng cách dùng tiền và tình mua chuộc đám quan chức hành chính

ở tỉnh lẻ.

Rồi cả việc thủ tiêu con bé Hăngriet Mayôtanh, kẻ đã giúp mụ chạy thoát. Xác con bé đã đập nát mặt và được đặt ngoài rừng cho chó sói làm biến dạng thêm đã được mụ và lão Parix dùng làm vật thay thế đem

chôn xuống đất với tấm bia giả đề tên Ambroadin Môđribua!...

Không! Không kẻ nào có thể phát hiện được những giả mạo đó. Và mục đích việc yên tâm mà trả thù. "Trước tiên là mi, Angêlic, chồng mi và tất cả bạn bè, con cái mi!".

Gôrextat lại nhìn vào gương. Nhan sắc mục vẫn không sao khôi phục lại được! Nhưng thôi, như thế lại càng không đũa nào nhận ra được phu nhân Môđribua ngày xưa!

Từ khi cập bến châu Mỹ mục đã làm được những gì? Tàu vừa đến cửa sông Xanh Lôrăng mục đã giết Trung úy Bacxempuy, thuyền trưởng tàu Xanh Côrăngtanh. Lão ta vẫn thù mục vì mục đã giết bạn gái thân thiết của lão là cô Mari Diu hiền. Mục thích thú biết bao khi nhìn xác Bacxempuy treo lủng lẳng ở cột buồm. Hôm ấy mục đã phải thuyết phục chôn mục.

"Đây là bon người Anh! Những tên khốn kiếp đã phản bội nước Pháp và lọt được vào cửa sông Xanh Lôrăng... Anh là Tân Thống đốc, anh hãy xử tử thằng ấy để chứng tỏ rằng anh khác Phrôngtonác, kẻ luôn rộng lượng cả với kẻ thù nước Pháp và với bọn Tin lành phản Chúa trú ngụ trên đất này".

Rất tiếc là

hôm đó sương mù dày quá nên mục đã không bắt giết được hết những người trên con tàu mang cờ của bá tước dờ Perác!

Rồi đến Kêbéc, mục đã chậm trễ để lọt mất Đenphin. Mới nhìn thấy con ranh buổi trưa, buổi chiều sai lính đến bắt thì nó đã trốn rồi. Không biết hiện giờ nó ở đâu?

Bây giờ đến con oắt Ônôrin cũng biết tăm. Hôm đến Kêbéc mục hỏi dò và được biết Angêlic có một đứa con gái tên là Ônôrin gửi ở trường nữ học của tu viện tại Mônrêan. Mục đã năn nỉ với chồng.

- Ta đi Mônrêan ngay. Chúng ta phải thăm viếng tất cả đám quan chức các tỉnh trước mùa đông. Càng sớm xóa đi trong óc họ hình ảnh Phrôngtonác càng tốt. Trước tiên ông cần phải đến Mônrêan.

Đến đây mục đã gạt bà Nhất Buốcgioa. Rồi mục bắt anh ruột và chị dâu của Angêlic phải bỏ dinh cơ mà đi khiến cả cái gia đình ấy tan nát. Nhưng lúc đến tu viện Vin Mari thì con bé Ônôrin kia đã bỏ trốn. Mục tóm được nó nhốt vào gian nhà kho. Nhưng làm sao nó trốn thoát?

Gôrextat phu nhân lấy hai chiếc hộp gỗ tìm thấy trong túi xách của Ônôrin. Toàn những thứ vớ vẩn, đúng là đồ chơi của trẻ con: một viên ngọc lam, vài chiếc lông vũ, vỏ ốc, một chiếc răng cá nhà táng có khắc chữ... chắc trong số này có vài thứ của Angêlic đem cho con gái.

Mục nhìn móng tóc mềm mại như bông đứt trên

đầu Ônôrin ra. Mục giận dữ vò món tóc rồi quăng từ bàn tay bên này sang bàn tay bên kia. Con bé giờ trốn ở đâu? Câu hỏi tiếp tục vang lên trong đầu mục. Làm thế nào để gây tai họa cho nó, bắt nó phải chịu đôn đầu khổ não?

"Có món tóc của nó trong tay, ta có thể làm nên chuyện".

Ở Pari, mục có khá nhiều địa chỉ của các thầy phụ thủy, các bà đồng. Nhưng còn ở đây?

"Phải tìm cho ra một tên phụ thủy hoặc một đồng cốt!"

Nhưng rồi mục băn khoăn: phải làm cách nào để cảnh sát không chú ý và nghi ngờ mục?

Hôm cùng chồng lên Pari triệu kiến đức Vua, mục đã ghé vào mục đồng cốt Voadanh, định nhờ xem hậu vận. Lúc sắp bước vào, mục thấy một đoàn những nhà "truyền giáo" từ trong đi ra. Họ thuộc giáo đoàn củ giáo sĩ Vànhxăng Pôn. Mục sợ quá vội linh ngay. Hai ngày sau được tin mục đồng bị bắt giam, mục Môđribua càng hoảng. Và đằng sau vụ bắt bớ này vẫn có bóng dáng của viên quan chức cảnh sát khủng khiếp Đêgrê!

Chính vị lão này mà chuyển đi ra cảng Lơ Havơ của vợ chồng mục đâm có vẻ như một cuộc chạy trốn. Hơi giống lần trước, mục đã kịp bỏ chạy sau khi ông ta bắt giam bà bạn thân của mục, phu nhân Branchviliê.

Lần này cảnh sát đã đánh trúng quả tim của đám đồng cốt.

Tin tức tiến rất nhanh. Vợ chồng mục chưa kịp lên tàu thì đã nghe tin mục đồng Voadanh bị kết tội đầu đức Vua, còn phu nhân Môntexpăng thì bỏ trốn khỏi triều đình.

"Nếu người ta bắt được phu nhân Môntexpăng, rất có thể bà ta sẽ khai ra ta, bởi đã có một thời ta với phu

nhân là khách thường xuyên của bà đồng Voadhan. Nhưng may qua ta đã chết rồi! Phu nhân Ambroadin Môđribua đã chết rồi!..."

Mụ cười thích thú.

- Nữ công tước Môđribua đã chết rồi ! - Mụ nói lên thành tiếng.

Nhưng liền sau đó, mụ vẫn giật mình hoảng hốt ngó trước nhìn sau.

Thật là bất công!

Tại sao suốt đời ta cứ phải lẩn tránh, trốn chạy, ẩn nấp dưới hết hình dạng này đến hình dạng khác?

Nhưng từ khi xuống tàu ra khơi, Ambroadin Môđribua cảm thấy vui nhẹ đi nhiều. Sang Tân thế giới, mụ dễ giấu tung tích hơn so với trong nước. Và cũng như lần trước, lần này mụ cũng rời khỏi đất Pháp để trốn khỏi cặp mắt soi mói của viên quan chức cảnh sát Đêgrê cùng với đồng sự của lão là La Râyni. Cả hai đều nguy hiểm.

Tốt nhất là làm thế nào để họ không đánh hơi thấy và bám theo mụ.

Về mặt phù thủy và đồng cốt, Ambroadin Môđribua rất tin cậy ông Varăngiơ, một người cực giỏi về các thuật tiên tri, bói toán và bùa ngải. Ông ta hành nghề tại Kêbéc.

Sang đây mụ lại được tin ông ta đã chết và chết từ lâu rồi. Đúng ra là ông ta mất tích. Việc ông Varăngiơ mất tích lại xảy ra cùng một thời gian với chuyến

thăm Kêbéc của vợ chồng bá tước đờ Perắc.

Tại sao ông Varăngiơ lại mất tích đúng vào thời gian "họ" đến đây ? Giống như ông ta nhường chỗ cho "họ" vậy!

Nổi nghi hoặc xâm chiếm đầu óc mụ Môđribua-Gôrextat.

"Họ" chính là thủ phạm của cái chết... cái sự mất tích ấy, mụ thầm nghĩ.

- Chính nó đã giết Varăngiơ - Môđribua-Gôrextat khê kêu lên. Mụ tin chắc vào điều phỏng đoán này đến mức mụ không còn biết đây chỉ là điều giả định hay đã là sự thật.

Angêlic đã giết ông Varăngiơ. Chỉ có thể là "nó"! Nhưng giết ở đâu, vào lúc nào và bằng cách gì? Tại sao Angêlic lại biết được rằng ông ta là đồng loã của ta ? Không! "Nó" không thể biết được! Nhưng rõ ràng là Angêlic đã giết bá tước Varăngiơ!

"Ta sẽ rao khắp nơi rằng chính Angêlic đã giết bá tước Varăngiơ... Mọi người sẽ bảo ta là điên. Họ sẽ ngờ vực ta... Rồi đến thằng cha cảnh sát Đăngtrômông kia cũng chỉ chờ một sự tố cáo như vậy... Đăngtrômông biết là Angêlic đã giết Varăngiơ!..."

Nhưng y đòi phải có bằng chứng..."

Gần đây Hoàng thượng đòi cảnh sát muốn kết tội ai phải đưa ra được những bằng chứng! Ngày trước chỉ cần kêu ầm lên là tên này hành nghề phù thủy, tên kia là đồng cốt, kẻ nọ lừa đảo...

Bây giờ lại cần bằng chứng!

Và một loạt quý tộc lớn nhất nước Pháp sắp

bị giam vào ngục Baxti hoặc đưa đi đày, thậm chí lên đoạn đầu đài do cảnh sát tìm thấy những xác trẻ con bị họ giết trong những buổi "cúng ma" bí mật. Chúng bị giết để lễ ma quỷ và xin lời phán truyền của quỷ.

Lời phán ấy được đọc trên làn da bụng những con gái điếm!

Thật là bất công! Những đứa trẻ sơ sinh ấy bị giết cũng có sao đâu! Tại sao chỉ vì chúng mà họ trừng phạt những bậc quý tộc ?

Chúng chỉ là những con sâu con bọ, chỉ biết giẫy giụa, chưa có tên và chưa được rửa tội! - Mụ Môđribua-Gôrextat lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại - Chúng có chết thì cũng có sao đâu?... À, cũng có thể bà đồng cốt Voadhan đã rửa tội cho chúng trước khi đâm mũi kim vào giữa tim chúng... Quả là bà ta đại dột quá! Dám tranh công việc của quỷ Xatăng!..."

Bằng chứng ư ? Mụ không thể buộc tội Angêlic nếu chưa có trong tay các bằng chứng!

Mụ dột ngột dừng dòng suy nghĩ đang cuộn cuộn tuôn chảy trong đầu mụ. Đứng! Đứng có tính đến kế hoạch

gì nữa! Mụ bất giác rùng mình. Lần đầu tiên trên đời mụ thấy sợ! Nỗi sợ làm mụ ngạt thở. Phải rồi, ta không nên quên bài học ở Acadı. Quên vụ thất bại! Thất bại hoàn toàn! Nhưng Ambroadin nghĩ: "Phải chăng ta cố sống cho tới ngày hôm nay chính là để hoàn thành một sứ mệnh? Nếu không, ta không có lý do gì để tồn tại cho đến hôm nay. Nếu lần này cũng lại thất bại nốt thì đúng là không ai còn giúp để ta sống thêm nữa!".

Nỗi sợ và nỗi căm giận làm tim mụ nhức nhối. Hai bàn tay mụ mở ra quặp vào như đang bóp cổ một đứa trẻ, cái cổ xinh xắn, trắng muốt của một đứa con gái nhỏ tuổi: Ônôrin! Cái chết thảm thương của nó sẽ gây cho Angêlic một nỗi đau vô bờ! Chắc chắn là thế!

"Ôi! Sao ta căm thù cả hai mẹ con nó đến thế!"

Mụ cố hình dung ra trong óc cảnh tượng rừng rợn nhưng làm mụ thích thú kia. Mắt mụ hoa lên và mọi thứ xung quanh đều chao đảo.

"Tuyệt vời! Tuyệt vời!" Mụ Môđribua-Gôrextat lẩm bảm mãi hai chữ đó. Nỗi phấn khích làm mụ bị kích động. Đột nhiên mụ thêm được hai cánh tay đàn ông rắn chắc ông ghì lấy thân thể mụ, dè chặt cặp vú khao khát của mụ. Mụ thêm được hai cánh tay rắn như thép ấy làm mụ đau!

Mụ muốn thưởng thức chứ không muốn khổ, khôn nổi thân xác nhu nhược lại bị kích động bởi những thèm muốn vượt ra ngoài sự kiểm soát của mụ.

"Vậy ra ta vẫn cứ là một con người ư? - mụ kinh hoàng nhận ra".

Con hầu vào báo một công tử xin gặp.

- Cho vào!

Cảm thấy phía sau, trên ngưỡng cửa, có ai đó đang đứng, mụ quay đầu lại.

Mụ rùng mình. Một cảm giác lạ

lùng, lẫn lộn giữa sợ hãi và sung sướng. Sự xuất hiện của người mới vào như đánh tan mọi nghi ngờ và lo lắng của mụ. Giá như kẻ đó là một đối thủ hùng mạnh thì thú vị xiết bao! Mụ sẽ được thực hiện một cuộc đọ sức tay đôi.

Nếu như đọ sức tay đôi, Môđribua-Gorextat sẽ là kẻ mạnh hơn. Nhưng đây lại là một đứa con trai đẹp như thiên thần và trẻ măng. Chắc chắn phần thắng sẽ thuộc về mụ rồi. Đối với những gã đàn ông dâm dăng và đầy tham vọng, mụ thừa sức đánh vào chỗ yếu đó của chúng, bắt chúng run rẩy quỳ mọp dưới chân mụ.

Nhưng đây lại là một thằng con trai. Tuy tự tin vào sức mình, mụ vẫn thấy hồi hộp. Nó đến đây để làm gì? Hôm ở Vécxay, khi thấy bị thằng bé này nhận mặt, mụ đã cảm thấy nguy hiểm và đã phái người ám sát. Vậy là việc mưu sát kia đã thất bại?

Nỗi lo sợ vẫn ám ảnh mụ ngay cả khi mụ cùng chồng ra cảng Havơ, xuống tàu rồi sang đến đây.

Tuy vậy mụ vẫn luôn luôn nhớ khuôn mặt của thằng bé Canto đờ Perác kia. Nó có cặp mắt giống hết mắt mụ Angêlic mẹ nó, nhưng mỗi khi nhìn Gôrextat-Môđribua, thằng bé đều nhìn lâu hơn.

Hôm rời Kêbéc đi Mônrean, mụ đã chỉ thị cho cấp dưới phải canh chừng, nếu thấy có một thanh niên mặt mũi như vậy, tuổi tác như vậy là phải diệt ngay.

Mụ có linh cảm Canto sẽ đuổi theo mụ sang đây. Diệt nó cũng như diệt con sói Vônverin. Con sói bị diệt rồi, còn thằng này tại sao lại thoát được và bây giờ đứng trước mặt mụ?

Canto nhắc chiếc mũ dạ mềm một cách duyên dáng, nghiêng mình chào mụ.

- Phu nhân có nhận ra tôi không?

- Sao lại không nhận ra! - Mụ đáp và ngẩng cao đầu kiêu kỳ, thách thức - Vậy là từ buổi gặp nhau ở Vécxay, cậu vẫn bám sát theo ta? Cậu hãy cho biết cậu đuổi theo ta để làm gì?

- Thưa phu nhân! Tôi đã nhận ra phu nhân trong khi tất cả mọi người đều đinh ninh là phu nhân đã qua đời từ nhiều năm nay. Thiết tưởng tôi bán tin bán nghi cũng không có gì là lạ.

- Sự tò mò của cậu đúng là quá mức, bởi vì để thoả mãn cậu phải vượt qua cả một đại dương! Nhưng cậu nói thật đấy chứ, hay cậu định giểu cợt tôi?

- Ôi, khi mà con người ta đã si tình thì xá gì núi cao biển rộng?... Điều tôi tha thiết là muốn biết xem có đúng là phu nhân còn sống hay không! Và bây giờ tôi đã thấy rõ, phu nhân còn sống!

Thật ra, tôi vượt biển, bất chấp đường xa không chỉ để thoả mãn trí tò mò mà còn vì nhiều nguyên nhân khác.

- Ôi - Canto tuôn ra một mạch, không để mụ ta kịp suy xét gì hết và có thể phát hiện ra sự giả dối trong giọng nói của cậu - Tôi đã khóc bao nhiêu đêm vì hối hận một phần vì thương tiếc một phần.

Phu nhân đã bị người ta hành hạ quá tàn bạo trên bãi sỏi ở Timaguso. Điều đó là quá bất công. Khi đã bị lòng ghen tuông làm mờ mắt thì người ta không còn biết thế nào là phải là trái nữa. Đây là điều tôi muốn được nói với phu nhân. Và cũng chính vì để nói những lời đó mà tôi vượt đại dương từ đất Pháp sang đây. Tôi thấy bằng mọi giá phải nói ra được để nhẹ bớt nỗi cắn rứt lương tâm tôi trong bao năm nay.

Mụ có tin vào lời cậu không ? Canto nhìn voà mắt mụ vẫn thấy đầy hoài nghi, lạnh lùng và độc ác.

Mụ nhắc lại câu nói lúc trước:

- Nhiều người nhìn thấy cậu đi trên đường phố Kêbéc!

- Tôi tìm cách gặp phu nhân.

- Tôi không tin đâu, cậu kiếm đồng đẹp trai ạ.

Mà thằng bé đúng là đẹp trai thật. Cái họ Perác và vẻ đẹp trai của cậu cùng một lúc làm mụ Gôrextat-Môđribau vừa nghiêng răng cắn giận vừa nuốt nước bọt thèm thường.

Hôm ở Pari, mụ có nghe một bà biết nhiều chuyện bí ẩn thâm cung kể rằng, có một phu nhân kiêu diễm bậc nhất trong triều đình đã mê một cậu bé này. Bà ta là một trong những phu nhân quý phái thân cận với đức Hoàng hậu.

Bà ta say mê đến nỗi Hoàng hậu biết chuyện này, không nỡ khiển trách mà còn bằng lòng cho bà ta được rảnh rỗi ít nhiều để tận hưởng hạnh phúc ngọt ngào với con ngựa đực mới lớn kia.

Cậu ta đang thành công trong triều, cả về công danh cũng như về tình ái mà lại bỏ tất cả để sang đây chỉ cốt để gặp ta, vì mê ta! Cậu ta quả quyết như vậy liệu có đúng không?

- Phu nhân làm tôi rất tủi thân. Từ lâu tôi không biết phải làm thế nào để phu nhân thấy được sự hối hận đã dày vò trí óc tôi suốt bấy nhiêu năm và bây giờ được gặp phu nhân tôi vui mừng vô kể. Kèm theo đó là một lòng ái mộ nhan sắc tuyệt vời của phu nhân. Nguyên cái việc tôi liều lĩnh sang đây không đủ là một bằng chứng hay sao ? Đã bao lâu nay tôi thầm nhắc tên phu nhân trong giấc ngủ: Môđribua yêu quý của ta!

- Suyt! Đừng nhắc đến cái tên ấy - Mụ vội vã nói.

Mụ quay sang nhìn xung quanh vẻ hoảng hốt. Cá nhân mụ bị phân đôi, một bên là phu nhân Gôrextat, vợ Ngài Tân Thống đốc vùng Đất Mới, một mệnh phụ đài các, dịu hiền và nhân đức, một bên là con Quỷ cái đã gây sóng gió dữ dội và bao nhiêu tội ác trên đất này.

- Cậu vừa nhắc đến Timaguso!... - Mụ chua chát nói - Ta hoàn toàn không nhớ, hôm đó thái độ cậu đối với ta thế nào!

- Bây giờ tôi chỉ là một đứa trẻ.

- Đúng thế, bây giờ cậu chỉ là một đứa trẻ!... - Mụ nghĩ thầm: "Lạy Chúa, ta sẽ trả thù thằng nhãi này.

Nhưng trước tiên ta hãy tận hưởng tấm thân trẻ

trung cường tráng của nó, làm cho nó mê mẩn, cuồng điên và không còn tỉnh táo được nữa! Một khi nó đã si mê ta, tội gì ta không hưởng đã!

Mụ rùng mình. Chính mụ cũng không rõ đây là sự rùng mình căm giận nhớ lại những sự kiện và vai trò thảm hại của mụ hôm ở Timasugo hay là sự rùng mình hàng phục trước sự tử tình bỗng bột và tha thiết của chàng trai đẹp đẽ đầy chất thanh xuân này.

Mụ cảm thấy phải nhớ lại cảnh tượng khủng khiếp và ê chề ở Timasugo để lấy đó làm chỗ dựa chống lại sức hút của tấm thân trai trẻ và những lời ngon ngọt kia.

Mụ hoàn toàn không muốn bị ai phát hiện ra lai lịch thật của mụ. Cho đến ngày hôm nay mụ vẫn chưa tiêu diệt được hết những kẻ thù ngày đó, cho nên vẫn phải hết sức cẩn thận.

- Có thật chính là nàng đấy không ? - Canto thềm thì giả vờ say đắm - Tuy nhiên vẫn còn một điều tôi chưa tin chắc nàng chính là người tôi ngưỡng mộ ngày đó.

- Cậu còn nghi hoặc điều gì ?... - Mụ lo lắng hỏi - Chẳng lẽ hình dạng ta đổi thay đến thế kia ư ?

- Đúng là nàng có đổi thay. Nhưng tôi đã nhận ra rồi. Và tôi đang tự hỏi do đâu mà phu nhân còn đẹp hơn so với hình ảnh tôi mang trong ký ức. Phu nhân gần đúng như hình ảnh mà tôi đã tô vẽ thêm cho những lúc mơ

mộng, thừa phu nhân...

- Đừng nói tên ta ra - Mụ nói giọng thân tình.

Canto nhích dần từng bước nhỏ tới mụ. Cặp mắt xanh lục của chàng chiếu thẳng vào cặp mắt vàng óng của mụ Quý cái theo một kiểu chiếu tương trước khi đi đến trận chiến đấu cuối cùng.

Mụ cảm thấy mùi da thịt đậm sắc của đàn ông gần bên mình. Mụ nhận biết nỗi thèm thuồng cuồng điên của một thân thể trai tráng và mụ tin! Bản thân mụ lúc này cũng đang hừng hực khao khát tình dục.

Cơn thèm khát như thúc mụ lao vào tấm thân đàn ông tràn đầy sinh lực kia nhưng mụ cố ghì lại. Mụ vẫn còn hồ nghi. Một cuộc tranh chấp quyết liệt diễn ra trong đầu mụ:

- Hôm đó chính cậu cũng đã nhúng tay vào việc hành hình ta, ta quên sao được ?

- Phu nhân lầm rồi. Hôm ấy, nhìn thấy những người khác hành hạ phu nhân, tôi rất xót xa. Phu nhân hãy tin tôi không nói sai.

Cặp mắt mụ Gôrextat-Môđribua ánh lên vẻ căm thù.

- Không! Ta không tin! - Mụ lặp lại - Ta còn nhớ cả cái hôm ở Gunxbôrô, ta định vuốt ve cậu nhưng cậu đã đẩy ta ra một cách phũ phàng.

- Hôm đó tôi còn trẻ con và tôi sợ. Thời bấy giờ tôi đã rất thèm da thịt phụ nữ nhưng tôi lại sợ. Chính vì thấy phu nhân đẹp quá và quyến rũ quá mà tôi sợ và tôi đẩy phu nhân ra.

- Hôm đó, thấy cậu là một đứa trẻ kháu khỉnh và ngoan ngoãn, ta đã định làm thân với cậu để đưa cậu vào giường và cho cậu nếm mùi tình ái trên thân thể ta.

- Thời gian ấy tôi rất thèm nhưng lại sợ!

- Cậu sợ mẹ cậu ghen với ta và rầy mắng cậu! Bởi vì mẹ cậu luôn luôn ghen với sắc đẹp của ta. Mẹ cậu căm thù ta vì suýt nữa ta quyến rũ được cha cậu và ta đi đến đâu là đàn ông nhìn ta thèm thuồng.

Canto cảm thấy mặt mình tái đi.

Nỗi ghê tởm và kinh khiếp làm cậu nghẹn thở.

May thay mụ ta không nhìn thấy. Mụ còn đang mãi quay sang soi vào tấm gương. Sau đó mụ quay lại, yên tâm là mình vẫn còn rất đẹp và đầy sức quyến rũ với đàn ông.

- Nhưng sau đó cha cậu bỏ rơi ta và nói dối mẹ cậu để vừa lòng bà ta. Ngay cậu cũng vậy, cậu không dám vào giường ta vì cậu sợ mẹ cậu. Và cậu không thấy là đến bây giờ cậu mới đến xin lỗi ta là quá muộn hay không ?

Canto cảm thấy tim mình thất lại. Cậu thề từ nay sẽ không bao giờ nghe lời hứa hẹn và mời chào của bất cứ người phụ nữ nào nữa. Trong lúc mụ nói, cậu thấy ngón tay mụ nghịch một sợi chỉ màu vàng hung, lúc đầu cậu không nghĩ gì, cho đến mãi sau cậu mới chợt nhận ra đấy là tóc của em gái cậu, Ônôrin. Chắc chắn mụ đã túm tóc em và dứt ra khỏi làn da đầu trong một cuộc đánh đập em tàn bạo.

"Tao sẽ giết mi - cậu tự nhủ - Tao sẽ giết mi, con Quý cái độc ác, tàn bạo kia!... Cầu Chúa hãy giúp con trả mối thù cho em con và bao nhiêu người khác..."

- "Chúng" dám chống lại ta, hai con mụ ấy! - Mụ Môđribua lảm bảm - Cả con mẹ lẫn đứa con gái! Chúng đã thoát khỏi tay ta!... Không được! Ta phải trừng trị chúng, cả hai! Còn thằng chồng, ta không giận nó vì

đã khước từ ta. Vì nó là đàn ông. Mà đàn ông là kẻ có toàn quyền. Đàn ông là phái khỏe, thực ra chúng yếu. Ta chưa ra tay, chứ ta đã ra tay là mọi thằng đàn ông đều phải quỳ mọp xuống dưới chân ta mà van xin tình ái! Thằng chồng nó cũng vậy. Sẽ có lúc nó phải nằm trên giường của ta và làm bất cứ thứ gì ta muốn! Nhưng còn bọn đàn bà, thì ta căm ghét. Một là chúng trở thành tay sai, thành đồng lõa, hai là chúng phải thành nạn nhân, thành vật để ta hành hạ! Đàn ông thì khác. Ta không sợ chúng. Nếu ta muốn thì bất cứ thằng đàn ông nào ta cũng dễ dàng biến thành nô lệ cho ta... Nhưng bọn đàn bà thì chúng dám trêu ngươi ta... Ôi, ta căm thù hai mẹ con nó biết chừng nào!

Nghe những lời lảm bảm ấy. Canto đoán ra ngay là mẹ đang nói đến ai. Mắt cậu nhoà đi. Mẹ cậu và em gái cậu đây

thôi. Ônôrin lúc này đã ở dưới sự che chở của cậu. Chỉ có cậu mới bảo vệ được em gái mà thôi.

Mà sao mẹ lại dám thốt lên những lời ấy ngay trước mặt cậu? Mẹ tưởng mẹ đã nắm được cậu trong tay rồi chắc?...

- Phải cảnh giác - Canto tự nhủ.

Chợt cậu bắt gặp luồng mắt mẹ đang nhìn cậu trong gương. Mẹ rõ ràng đang cố đoán xem cậu đang nghĩ gì đồng thời muốn lao ngay vào cậu, quỳ xuống chân cậu xin cậu ban tình ái. Canto thấy lúc này phải gạt đi mọi ý nghĩ khác, tập trung vào thân thể mẹ, cố nhìn vào cái cổ, cái gáy trắng ngần, bộ ngực khêu gợi của mẹ. Đồng thời cậu cố kích thích lòng thèm khát tình dục trong bản thân cậu. Có thể mới đánh tan được sự nghi ngờ của mẹ. Lúc này chỉ cần sơ suất một chút là mẹ giết mình ngay.

Mẹ Môđribua nhìn cặp mắt cậu con trai trong gương không thấy gì khác ngoài sự đăm đúi và thơ dại. Mẹ đã nhiều lần thấy biểu hiện đó trong ánh mắt của những người đàn ông bị mẹ chế ngự.

Thích thú trước thành công của mình, mẹ cười khúc khích thoả mãn.

Liệu mình có quá đà không? Cậu tự hỏi, bởi vì cậu đã bắt đầu thấy thèm khát mẹ. Nhưng cậu lại yên tâm bởi vẫn thấy nỗi sợ hãi ngấm ngấm mà cậu giấu kín trong lòng.

Cậu tiến thêm một bước về phía mẹ.

"Hãy để cho thân xác phục vụ công

việc này. Ta dùng xác thịt ta để chinh phục mẹ... Để trả thù cho mọi người...".

Mẹ Môđribua-Gôrextat thấy miệng cậu trai đã kề vào ngay miệng mẹ với cặp môi đầy nhục dục. Và thế là mẹ đành chịu khát phục khi tiếng thì thầm vắng đến tai mẹ:

- Ở đâu? Lúc nào?

Tối hậu thư ấy đã đạt hiệu quả.

Toàn thân mẹ run lấy bầy. Mẹ thở hỏn hển đáp;

- Tối nay, chỗ mỏm đá. Nơi có chiếc cối xay gió bỏ hoang, xung quanh là những cây liễu. Vào lúc đó sương mù sẽ rất dày, đủ để che chúng ta. Ta sẽ đợi chàng tại đó, ngay bên rìa cánh rừng phong, chàng trai của ta...

32

Choàng tấm vải khoác ngoài màu xám mươn của một chị hầu phòng, chìm trong làn sương mỗi lúc một dày khi bóng đêm bắt đầu xuống, mẹ đứng đợi người tình.

Hàng ngàn những âm thanh nhỏ xung quanh làm mẹ sờ sợ. Mẹ ngạc nhiên thấy lần đầu tiên mẹ nhút nhát như thế. Hồi hộp và lo âu xâm chiếm đầu óc mẹ.

Tiếng éch nhảy từ trên bờ xuống nước, tiếng ễnh ương kêu rờ rạc, tiếng côn trùng, tiếng vỗ cánh của vài con chim đêm, tiếng gió đập vào cánh cối xay vây quanh mẹ.

Mẹ bỗng hối hận là đã tự buông thả theo tiếng gọi của nhục thể. Lẽ ra mẹ phải giết thằng bé ấy mới đúng.

Điều đó thật đơn giản. Nhưng mẹ lại tự

an ủi: "Thôi cũng được. Ta hưởng cuộc làm tình với tấm thân trai trẻ và cường tráng của nó rồi sau đó ta giết cũng không muộn!".

Và thân thể mẹ đột nhiên nóng rực lên. Mẹ tưởng tượng, chỉ lát nữa thôi, hai cánh tay rắn chắc kia sẽ ôm ghì lấy thân thể mẹ. Mẹ sẽ nhìn thẳng vào cặp mắt đăm đũi, cặp mắt màu xanh giống hệt mắt của "kẻ tử thù" con Angêlic đáng giận kia. Mẹ sẽ giở tất cả những kinh nghiệm kích thích đàn ông ra biến thằng con trai kia thành nô lệ cho mẹ, thoả mãn mọi yêu cầu của mẹ. Đã lâu lắm rồi mẹ không được hưởng tấm thân nào trẻ trung. Và trong lúc thằng bé phục vụ mẹ, mẹ sẽ cười thầm địch thủ vắng mặt: "Angêlic! Con trai mày đã làm nô lệ cho thân xác của tao!".

Rồi tao sẽ giết nó kia mà. Tội gì mà không tận hưởng đã! Càng nghĩ, các bộ phận trên thân thể mẹ càng rạo rực. Nổi thèm khát như một con rắn trườn vào, xâm chiếm toàn bộ con người mẹ.

Mẹ nghe thấy tiếng vó ngựa.

Trên nền của bầu trời lúc chạng vạng tối và trắng nhợt nhạt, mẹ thấy hiện lên một con ngựa trắng. Thằng con trai mẹ chờ đợi ngồi trên lưng ngựa.

Sao nó lại đến bằng ngựa ?

Trông cậu ta như không phải người của cõi trần.

Trong ánh sáng mờ, những lọn tóc vàng mềm mại lọt ra khỏi vành mũ rộng trông như vòng hào quang của một thiên thần.

Choáng váng trước sự xuất hiện của người tình, mẹ quên sạch mọi thứ. Mẹ ngây người, không nhúc nhích được nữa. Cả người mẹ như tràn đầy nổi thèm khát cháy bỏng.

"Phải chăng đây là hạnh phúc kỳ diệu mà loài người được hưởng ?" mẹ tự hỏi và bỗng thấy sờ sợ. đột nhiên mẹ cảm thấy chỉ lát nữa thôi, tấm thân đàn ông kia sẽ đẩy mẹ vào một nỗi mê mê và mẹ sẽ không còn suy nghĩ được gì nữa. Bao nhiêu ý định bắt chàng trai kia làm gì đều sẽ không thể thực hiện được và mẹ sẽ chỉ còn là một nữ nô lệ tuân theo chàng ta như một kẻ khốn cùng. Ôi, phải chăng đây là hạnh phúc. Một hạnh phúc vượt ra ngoài ý chí. Cảm giác ấy làm mẹ vừa sung sướng vừa lo ngại. Mẹ cảm thấy lát nữa chàng trai kia sẽ làm mẹ đau đớn, mà mẹ không đủ nghị lực cưỡng lại. Chìm đắm trong những cảm giác rối ren ấy mẹ không để ý thấy một bóng đen thấp và mềm mại đang lướt tới gần. Bóng đen đang lách giữa những bụi cỏ.

Vị thiên thần từ trên Thiên đường xuống địa ngục ân ái với mẹ đang nhìn mẹ bằng cặp mắt rực sáng và nụ cười nhếch trên môi. Sao vậy ? Mẹ thét lên:

- Bộ mặt của một thiên thần! Ta nguyện rửa mi!

Con sói chồm tới, hắt mẹ ngã ngựa rồi cắn xé mẹ.

- Đủ rồi, để tao nhìn một cái! - Canto nói.

Mặc dù cảm

giác ghê tởm và kinh hãi lẫn lộn, Canto nhảy trên lưng ngựa xuống, trong bóng đêm, đi vòng quanh, cố ngăn con sói đừng cắn xé thêm nữa, bởi vì nó đang hung dữ tột độ.

Con chó chưa chịu buông môi. Nó lại chồm tới tiếp tục xé nát bộ mặt và thân thể mẹ.

- Khoan đã! Để tao nhìn xem! Tao bảo phải nghe!

Suốt mấy ngày nay cậu đã trò chuyện với con sói này, giảng giải cho nó hiểu công việc cậu sắp làm để trả thù cho những người thân.

Con sói Vônverin có hiểu được những lời lẽ ấy không ? Hay nó chỉ nhớ đến những con chó săn to lớn đã xâu xé nó cái hôm ở Timasugơ ? Và chính mẹ Môđribua này đã xua chúng vào để định cắn chết nó ? Liệu nó có biết rằng cũng chính mẹ đã sai quân sục sạo khắp các cánh rừng để bắt nó và đã giết vợ của nó một cách tàn bạo ?

- Thôi nào! Để tao đến xem và tao còn phải làm cái việc tao đã hứa làm! Trước hết tao cần phải đâm mũi gươm vào đúng giữa trái tim mẹ để tin chắc là mẹ đã chết thật. Tao làm xong thì mày muốn làm gì mẹ là

tùy may!

Con ngựa hí vang như hoảng sợ, lồng lên nhưng vướng sợi dây buộc nó vào cành cây. Cuối cùng nó giằng mạnh, cành cây gãy ra và nó phóng đi mất.

Một cơn xoáy nổi lên. Không có mưa. Sét đánh xuống các mái nhà ở thị trấn Vin Mari thành những luồng ngoằn ngoèo, đập vào mái nhà bằng đá đen phủ lên toà nhà ông Thống đốc rồi chui qua ống khói lọt vào trong nhà. Toà nhà bốc cháy.

Cả một đoàn người xếp thành dây chuyền xách từ sông lên những xô nước để dập những đám cháy vẫn bùng bùng. Lát sau lửa tắt, những toà nhà chỉ còn mấy bức tường xây bằng đá ám khói đen xì.

Kẻ ăn người ở trong nhà may mắn chạy thoát. Ngài Tân Thống đốc lúc đó đang ăn tiệc tại một gia đình quan chức. Đây là lý do khiến người ta không đi tìm ngay Tân Thống đốc phu nhân, yên trí mục bị chết trong cơn hoả hoạn.

Khi đám cháy tắt, người ta mới đào bới để tìm và rất ngạc nhiên không thấy phu nhân đâu. Mãi sau, một người đi săn vịt vĩa phi ngựa tới, báo tin nhìn thấy một cái xác bị đánh đập tơi tả, nát bét ở chỗ mỏm đảo giữa sông, gần cối xay gió bỏ hoang.

Tuy nhiên khi mọi người đến nơi, họ không tin đây là Tân Thống đốc phu nhân, bởi vì chỉ còn là một đồng thịt nhão nhoẹt.

Lợi dụng vụ giết hại Thống đốc phu nhân, Thống đốc tiến hành một chiến dịch tiên công trả thù vào khu vực thổ dân da đỏ trong thung lũng Năm quốc gia cốt để tỏ ra ông ta cứng rắn chứ không nhu nhược như viên cựu Thống đốc Phrôngton trước kia.

Trong cuộc hành quân, người ta giết hại không thương xót dân thường của bộ tộc Onnôntaghe. Hai làng hoàn toàn bị đốt trụi.

Trong lúc đó Canto đờ Perác đã

ngược dòng sông Utauê tới vịnh Giêoocgi, định tới những làng dân cư Irôcơ đang bị tuyết bao phủ xung quanh. Cuối cùng cậu cũng tới được Manitulin và nghỉ đông tại khu vực của bộ tộc Ogipuê.

SA MẠC TRẮNG

33

Một nỗi lo lắng mà nàng không muốn để nó biến thành hoảng sợ thật sự bắt đầu len lỏi vào trí óc nàng.

Thoạt mở mắt Angelic đã cảm nhận ngay thấy điều đó. Trước cả khi nhìn thấy bên ngoài trời đã sáng. Một ngày mới lại bắt đầu. Nỗi lo lắng đè nặng lên trái tim nàng.

Hoàn cảnh mấy mẹ con nàng đúng là tuyệt vọng. Không thể trông chờ ở bất cứ một sự may mắn nào.

Angelic muốn hét lên một tiếng bắt đầu bằng chữ cái M. Đó là tiếng chửi tục của hầu hết người Pháp khi họ gặp nhau phải một hoàn cảnh hoàn toàn trái ý và không còn biết trông mong vào đâu nữa. Tuy nhiên cái từ chẳng đẹp để ấy khi nàng kêu cũng làm lòng nàng trấn tĩnh được đôi chút, mặc dù không có một âm thanh nào đáp lại.

Mà kêu bây giờ phỏng có ích gì. Cho dù nàng có gào lên khắp bốn phương tám hướng thì cũng chỉ ồng sức mà thôi.

Angelic đã từng gặp nhiều cảnh éo le và nàng đã từng vận dụng lí trí để giữ cho được niềm hy vọng. Lần này cũng vậy, nàng quyết giữ cho được niềm hy vọng. Lần này cũng vậy, nàng quyết giữ cho mình tỉnh táo và sáng suốt trong suy nghĩ.

Lương thực dự trữ vẫn còn đủ dùng cho vài ngày nữa. Trong thời gian đó biết đâu nàng sẽ nghĩ ra được giải pháp nào đó hoặc có một đoàn chở hàng tình cờ đi ngang qua đây.

Nàng vùng đứng dậy, vươn người, lắc mạnh mái tóc phủi quần như thể xua đi những ý nghĩ u uất chỉ rình

làm tê liệt ý chí nàng. Nàng mỉm cười rất tươi nhìn ba đứa con đang ngủ say sưa dưới những tấm da thú.

- Dậy đi, các con bé tí hon của mẹ!

Sác lơ Hăngri mở to mắt và ngay lúc đó nàng đã thấy trong đó ánh lên vẻ tinh ranh.

- Trời hôm nay không lạnh lắm. Mấy mẹ con ta ra xem thử những cái bẫy của bác Laimon Oaitơ, liệu có con thú nào mắc vào không?

Sác lơ Hăngri và hai đứa em sinh đôi reo lên mừng rỡ. Phải ru rú trong ngôi nhà pháo đài này, chúng rất ngứa ngáy chân tay. Được buổi trời bớt lạnh như thế này, được ló ra ngoài thì còn gì bằng.

Angielic hiểu rằng, các con thềm ra ngoài không phải chỉ để chạy nhảy nô giỡn mà trước hết vì chúng được nhìn thấy khung cảnh quen thuộc bao quanh.

Đối với chúng, đây vẫn là Vapaxu. Angielic biết cách bỏ qua những cảnh cháy xém và đổ nát để hình dung ra được khung cảnh quen thuộc của mảnh đất thân yêu này.

Mấy

đứa con nàng có lý khi chúng lý lẽ rằng, những năm tháng sống ở Vapaxu sẽ không bao giờ có thể quên được.

Cha chúng, bá tước Perác vẫn thường nói với các con rằng "Cha sẽ xây dựng ở đây một vương quốc cho các con!" Thật ra trên vùng đất mới này từ "Vương quốc" không thích hợp mà phải dùng từ "cộng hòa".

Đây là một nước Cộng hòa xinh xinh. Và bọn trẻ vào các buổi tối thường hay bày ra trò "Nước cộng hòa xinh xinh" để chơi với nhau.

Nàng hay hỏi các con:

- Những ai sống trong nước Cộng hòa nhỏ xíu của chúng ta?

Thế là bọn trẻ lần lượt kể ra tên tất cả những ai chúng yêu mến. Những tên người dễ nhớ đã hết, chúng cố nghĩ thêm những tên ít thân thiết hơn nhưng cũng vẫn là những người chúng tin cậy và yêu mến.

Và Sác lơ Hăngri vẫn làm phiên dịch mỗi khi hai đứa em sinh đôi nói những từ Angielic không hiểu.

- Hai em con nói đến bác Gôlanh đấy, mẹ ạ. Rồi về con chó sói Vônvêrin, về con Grenadin...

Nàng nhắc thêm để chúng nhớ ra nhiều người khác nữa.

- Các con quên bác này, các con không nhớ cô kia? Vân vân và vân vân..

Rồi có lúc chúng bình luận xoay quanh một con người hay một con vật xem có đáng được sống trong nước "Cộng hòa" này không?

- Cô ấy có tốt không? Tại sao con không thích cô ấy Raimông Rôgiê?

Khi

nói đến nhân vật mà chúng chưa gặp hoặc chưa biết nàng đều dùng cách miêu tả hơi mơ mộng một chút, cho các con nhìn họ thành những anh hùng, những nhân vật huyền thoại.

Những cuộc trò chuyện giữa mấy mẹ con trở thành như một cuốn tiểu thuyết trường thiên với vô số nhân vật, vô số sự kiện, vô số chiến tích và hành vi cao thượng. Nàng kể và theo dõi hình ảnh hiện ra trong óc các con, nghe chúng hỏi thêm để trả lời, kích thích óc tưởng tượng của chúng. Xuất phát từ đó mà nàng bổ sung thêm chi tiết vào các tính cách và hành vi của những nhân vật trong "truyện".

Những cuộc trò chuyện ấy cùng những mẫu chuyện vui khác giúp thời gian trôi nhanh và tạo nên những giờ khắc đầm ấm tình mẹ con.

Angielic biết rằng, tuy mấy đứa con còn quá nhỏ tuổi, ý thức chưa phát triển, nhưng những ấn tượng tuổi thơ sẽ tác động rất lớn đến cách sống của chúng sau này.

Nhắc đến những thân thích, bè bạn, nàng thầm cầu nguyện sớm được gặp họ, đồng thời cũng làm cho ngôi nhà pháo đài cũ này đỡ trống trải, như có thêm đông người.

Đối với riêng nàng, việc nhắc lại quá khứ cũng khiến nàng hưởng lại những năm tháng sôi động, những tháng ngày gần gũi Perác và hưởng hạnh phúc với chàng.

Đôi lúc, câu chuyện nhắc đến tên bá tước Lômêni, nàng nhớ lại sự việc bi thảm gần đây và một nỗi đau

đón đè nặng lên trái tim nàng.

"Ta đã chặn đứng chúng lại"

Khi đến đây bọn chúng định ninh hai vợ chồng nàng đều đi vắng và chúng lợi dụng cơ hội ấy. Ai ngờ chúng lại thấy nàng ở nhà. Giống như trường hợp ở Catarung ngày nào.

Nếu như không có nàng ở đây hoặc nếu nàng đầu hàng chúng sẽ đi tiếp về phía Nam, dọc theo con sông Kêbêch chiếm đoạt những mỏ và cơ sở kinh doanh của bá tước đờ Perắc, rồi cuối cùng chúng sẽ kéo đến Gunxbô rô. Tất nhiên việc chiếm Gunxbô rô không dễ dàng nhưng trong hoàn cảnh đó, chúng sẽ dễ làm được cái việc tráo trở: vớt lá cờ mang gia huy dát bạc của nhà kinh doanh độc lập đờ Perắc thay vào bằng lá cờ của nhà Vua nước Pháp.

Tình huống này một khi xảy ra khó có thể sửa chữa được.

Bọn đi trả thù cho đức cha Đuócgiovan đã đốt cháy Vapaxu nhưng chúng không đi tiếp được mà buộc phải quay lại hướng Bắc.

"Ta đã chặn được chân chúng"

Nàng nhắc đi nhắc lại câu đó để lấy thêm nghị lực chịu đựng tất cả những khó khăn lúc này.

Càng thêm tuổi tác, trí óc nàng càng minh mẫn. Và hình như nàng cũng giống như Giôphrây đã có được thứ mà người ta gọi là "giác quan thứ sáu", thứ linh cảm giúp họ thấy trước được những điểm yếu cần phải dành sức vào, mặc dù chưa ý thức rõ ràng nguy hiểm từ đâu tới và tới như thế nào.

Có điều lạ là linh cảm của hai vợ chồng rất ăn khớp. Hôm trước cả hai đều linh cảm thấy rằng chàng nên theo Ph rôngtorắc về Pari còn nàng thì nên trở về Vapaxu, mặc dù họ hoàn toàn không muốn chia ly. Tuy trước mắt còn ngổn ngang công việc, nàng và Perắc đều "thấy họ cần phải chia tay một thời gian. Chàng "cần phải" về triều đình và nàng "phải" đi Vapaxu!

Và thực tế là nàng đã kịp thời chặn đứng kế hoạch tiến công của kẻ thù.

Tất nhiên có những mất mát. Bỏ củi bao giờ chẳng có vụn, như câu tục ngữ đã nói. Nhưng vấn đề là chọn được phương án ít tai hại nhất.

Và điều tai hại nhất nàng đã tránh được.

Angielic nhắc đi nhắc lại câu đó khi nhìn ra bên ngoài, ngắm nhìn những cánh rừng và bãi trống tuyết phủ trắng xóa. "Mình đã về Vapaxu kịp, đã lên mái pháo đài cô kịp thời và đã nổ phát súng rất đúng lúc!" Đó là quy luật của tạo hóa.

Đứng trên mỏm cao. Angielic lẩm bẫm một mình. Đã khá lâu nàng không đàm đạo với ai. Hình như nàng đã quên cách nói to và ngoài những lúc đùa vui với các con, nàng chỉ nói với bản thân, một cuộc đối thoại nhưng dưới dạng độc thoại. Và nàng cũng không mở to miệng, chỉ mấp máy cặp môi. Nàng nói thầm thì, ánh mắt

nhìn ra bốn hướng. Như thể nàng nói với những cánh rừng, những bãi tuyết.

34

Tuyết bên ngoài đã bít hẳn cửa ra vào. Nàng không còn đủ sức để mở cánh cửa kia.

Angielic nhìn lên những lỗ thông gió trên cao. Nàng bắc ghế để trèo lên và tìm cách nạy tấm kính ra. Đây là lối duy nhất còn lại có thể giúp nàng chui ra ngoài. Sau đó nàng che lỗ hồng bằng một miếng da thú.

Hết sạch thức ăn. Đám trẻ nhỏ đói lả và đờ đẫn. Chúng nằm trên giường không nhúc nhích. Angielic đau đớn nhìn, nàng thoáng nghĩ, phải chăng đây là giấc ngủ cuối cùng của chúng. Nàng vội quay mặt đi không dám nhìn nữa.

Tối hôm đó thật là một buổi tối cực kỳ ảm đạm. Thức ăn đã hết sạch sành sanh.

Bốn mẹ con nàng sắp từ giã cõi đời này. Nàng đi đi lại lại trong gian phòng rộng, vắng lặng và lạnh giá.

Óc nàng quay cuồng gợi nhớ lại lần lượt những quãng đời nàng đã trải qua để dẫn đến tình trạng thảm hại hôm nay.

Một cảm giác quặn đau, phần vì đói, phần vì tuyệt vọng, làm nhòa đi các suy nghĩ của nàng.

Nàng cảm thấy mình đứng lại trung tâm của cả một mớ những hằn thù, vây chặt bốn phía suốt cả cuộc đời nàng. Và bây giờ thì nàng hiểu rằng, dù nàng có cố gắng gây dựng thêm bao nhiêu tình bạn nữa, dù cho số người quý

nàng có đông đến đâu đi nữa thì những lực lượng thù địch với nàng vẫn còn tồn tại và vẫn bao vây.

Nàng đã sai lầm ở chỗ nào? Hay tại nàng quá cứng rắn, không chịu nhượng bộ? mà có nên nhượng bộ hay không?

- Nhưng có một điều đã rõ, ta đã tuân theo Tình yêu.

- "Ôi, người em yêu dấu, nàng kêu lên. Chỉ có một mình anh. Bao giờ và mãi mãi vẫn chỉ có mỗi một mình anh. Em xin hứa với anh là nếu như em sống được hai ta sẽ đi khỏi nơi này và không bao giờ quay lại đây nữa. Chúng ta có thể sang đất Trung Hoa, có thể đi nơi nào khác, bất kể đâu.. và em sẽ cùng đi với anh!"

Angielic đi lại quanh quẩn như một con thú bị nhốt trong chuồng. Cái chết đã trước mắt, nàng thấy phải đánh giá cuộc đời của bản thân và của người nàng yêu.

Những bản khoản chất chồng trong trí óc nàng: Phải chăng hai vợ chồng ta đã không hiểu đúng? Phải chăng chúng ta đã sai lầm là không chịu nhượng bộ?.. Phải chăng chống lại tất cả mọi người là một sự ngu xuẩn?

Nhất là chúng ta đã chống lại cả những người nhân danh Chúa?

Bá tước Lômêni đã chẳng van nài, cầu khẩn nàng đấy ư?

"Chúng ta không có quyền quên những lời giáo huấn được nghe từ thuở nhỏ, quên rằng do ơn của sự rửa tội mà chúng ta được làm người. Cái chết của vị Thánh tử vì đạo đã nhắc tôi nhớ đến điều ấy. Bà Angielic thân mến, hãy khuất phục đi.. Bởi vì tôi cảm thấy từ đáy lòng rằng bà không có lý gì để chống lại ông ta"

Và điều tiên đoán ấy bây giờ sắp thành sự thật.

Nhưng Angielic tuy đã tuyệt vọng vẫn cố cưỡng lại.

Ta đã phạm tội gì đến nỗi không thể tha thứ kia chứ. Chẳng lẽ tội của ta phải trả giá bằng tính mệnh của ba đứa con ta chẳng? Chẳng lẽ ta lại phạm tội đã không chịu nhận nhục? Ai có thể trả lời ta điều đó? Ai sẽ công nhận sự chính đáng của ta? NẾU NHƯ CHÚA CŨNG IM LẶNG... Chẳng lẽ Chúa lại trả thù cho những bày tôi độc ác của Người?

Phải chăng chúng tôi đã không chịu nhận nhục và như thế là tội lỗi? Angielic cứ lảm bảm mãi điều day dứt ấy.

Nàng đứng giữa gian phòng nhìn vào bốn góc nhà như thể tìm xem ai có đấy để tranh luận với nàng.

Chẳng lẽ sống tự lập, kiên quyết làm theo điều mình cho là đúng lại là có tội ư? Gan góc và tin cậy mà là có tội và bây giờ phải đền tội ư?

Ai có thể trả lời cho ta câu hỏi đó?

Không thiếu những kẻ đòi kết tội ta! Nhưng liệu có ai sẽ đến và bảo ta rằng: "Không, bà sống thế là đúng..."

Bà không có tội gì hết. Chính nhờ bà nhiệt tình

mà tôi được cứu thoát.. Bà đã không phản bội lương tâm của bà... ?"

Nàng chờ đợi. Xung quanh chỉ có sự im ắng. Ngọn đuốc cháy bập bùng, khi mờ khi tỏ như thể cũng sắp tàn, cũng sắp chết.

Hai vợ chồng đã mơ ước xây dựng một Thế giới mới. Họ đã lao động và đấu tranh không tiếc sức mình để xây dựng. Nàng đã yêu mến Vapaxu, Gunxôbô và Xalem.. cả Kêbêch nữa.. Nhưng Kêbêch đã lẩn át Vapaxu, xóa tên nó trên bản đồ và một ngày kia hai cô gái mà nàng yêu và quý: Rút và Nômi sẽ bị treo cổ trên đài hành hình ở Xalem!

Bao nhiêu khuôn mặt lướt qua trong trí óc nàng. Lần đầu tiên Angielic nhìn thấy bộ mặt thật của họ, bộ mặt

mà trước kia nàng chỉ nhìn thấy một phía. Bây giờ tất cả các con người đó đều hiện lên rõ ràng, minh bạch. Ôi! ảo tưởng! Ra nàng chỉ sống bằng ảo tưởng!

Nàng cảm thấy lòng dịu đi đôi chút. Nàng nhìn lên tấm rèm và lúc này sao nàng thêm được ngồi ở Gunxbô rô đến thế. Ngồi giữa những bạn bè thân thiết. Ôi, giá như tất cả những thứ này chỉ là cơn ác mộng và lát nữa tỉnh dậy nàng sẽ không còn thấy gì nữa!

Trí óc nàng đột nhiên trống rỗng. Kiểu trống rỗng do đói bụng và lo nghĩ. Đầu nàng mê đi và như thể đang quay chậm chậm. Cảm giác của một người đang say

rượu. Nàng cố trấn tĩnh mà không nổi. Hàng ngàn những câu hỏi liên tiếp hiện lên rồi biến mất, tranh chỗ nhau, lấn át nhau, không còn logic nào hết.

Thì ra phục vụ Chúa không phải là điều quan trọng mà điều quan trọng là hình thức, là tỏ ra phục vụ Chúa, là làm theo đúng những nghi thức mà người ta coi là phục vụ Chúa!

Tinh thần cốt lõi của giáo lý Chúa đã bị che lấp bởi những kẻ tự coi là con chiên chân chính của Chúa thực ra chỉ là những kẻ nói miệng là thờ Chúa nhưng bên trong làm toàn những điều ngược với tinh thần của Chúa!

Và nếu như vậy thì ông bá tước Lômêni đã nhìn ra được vấn đề. Khi "kẻ kia" đã được coi là Thánh tử đạo thì Lômêni thờ ông ta, bất chấp ông ta là người tuân theo ý Chúa hay đi ngược lại ý Chúa.

"Ông ta" đã đấu tranh quyết liệt và không từ một thủ đoạn tàn bạo nào chống lại những ai dám suy nghĩ trái với ông ta để bảo vệ ba nguyên tắc mà ông ta coi là quan trọng nhất.

Nguyên tắc thứ nhất là phải chống PHỤ NỮ, vì đàn bà là kẻ đầu độc đàn ông, là kẻ vô liêm sỉ. Nguyên tắc thứ hai là phải chống SẮC ĐẸP bởi đó không phải là Chúa ban cho mà là cái bẫy cám dỗ của quỷ Xatăng. Nguyên tắc thứ ba là phải chống lại thói TỰ DO TƯ TƯỞNG, là thứ dẫn đến mọi xấu xa hư hỏng trên cõi đời này.

Vậy mà nàng lại Phụ nữ, lại có Sắc đẹp và Tự do tư tưởng! Không thể để nàng sống được! Ôi, cuộc đời này sao lạ vậy! Chẳng lẽ không kiếm ra được một ai dám đứng thẳng dậy, trở tay vào mặt y, tên Đoócgiovan kia để đánh thép lên án: "Mi, tên giáo sĩ dòng Tên! Mi, Mi có tội! Đã phá hủy mọi thứ!"

Vậy là tên giáo sĩ dòng Tên kia đã thắng và nàng đã thua. Chỉ vài giờ khắc nữa nàng sẽ phải chết và chết thảm thương. Tên giáo sĩ dòng Tên được phong Thánh, còn nàng là kẻ có tội!

Giữa lúc tâm trạng đau đớn, tuyệt vọng ấy nàng nghe một thứ gì đó va mạnh vào cánh cửa. Cái gì vậy? Đúng là tiếng vật gì đó đập rất mạnh vào cửa.

Angielic rùng mình, chưa hiểu thật sự đó là tiếng gì? Nàng lại nghe thấy một tiếng đập nữa, lần này thì đúng là vật gì đó khá nặng, có thể là báng súng mà cũng có thể là nắm tay của một người rất khỏe, đập mạnh vào cánh cửa.

Angielic đứng ngây người. Nàng tự hỏi, hay vẫn chỉ là ảo giác?

Nhưng liền sau đấy một nỗi vui mừng khó tả trào lên trong tim nàng. Nỗi vui mừng giống như ngày nào, cũng trong hoàn cảnh tự như thế này. Bây giờ là mùa đông đầu tiên nàng đến đây. Cũng bị đói, cũng bị tách khỏi mọi dân cư và cũng tuyệt vọng đến

mức kiệt sức. Thì đột nhiên có tiếng đập cửa, không thể lẫn được, mặc dù tiếng bão tuyết bên ngoài gầm rú.

Lần đó nàng cùng với bà Giônax đã ra mở và người đến tìm họ chính là do Utakê phái đến, mang lương thực cho nàng.

Lần này nàng cũng có cảm giác giống như lần đó. Nỗi vui mừng quá lớn làm nàng nghẹt thở và suýt nữa nàng ngã xuống sàn nhà.

- Ta biết là họ sẽ đến: Utakê! Utakê! Ta biết rằng ông ấy không nỡ bỏ mặc ta, rằng "họ" sẽ tới!

Hai chân hai tay nàng run lẩy bẩy.. Chỉ lát nữa thôi, nàng có thể cho các con nàng ăn món xúp đồ nóng sốt với những miếng thịt ướp! Ôi, các con của mẹ. Tuyệt vời quá thôi! Rồi đến món cơm nấu bằng gạo đại, thứ

hạt trong suốt và thơm tho biết chừng nào! Thứ lúa mọc trong đầm lầy mà thổ dân Irôqua đi thuyền cắt trên mặt nước. Thứ gạo ấy có thể chữa khỏi bệnh phù...

Nhưng liệu nàng còn đủ sức mở cái cánh cửa ấy ra không? Lúc này nàng đã yếu quá rồi. Mà phải mở! Angielic bước nặng nề ra phía cửa.

Nhưng tại sao không thấy bóng dáng một người nào? Thế là thế nào? Rõ ràng lúc này có tiếng đập cửa. Vậy mà bây giờ ra mở cửa lại chẳng thấy ai!

Đúng rồi, nghĩa là ảo giác! Nàng đã bị ảo giác đánh lừa do đói quá và đau đớn quá trước nỗi bất công của cuộc đời.

Tuy vậy nàng vẫn đứng đó, cố giương to mắt nhìn các phía. Không có lẽ lại là mình nghe nhầm? Nàng cố nhìn kỹ và đột nhiên thấy như có những bóng người chuyển động xung quanh. Nhưng không phải, chỉ là tiếng gió thổi và những thân cây tro trụi khẽ lay động.

Angielic thấy bao hy vọng tan biến và nỗi tuyệt vọng càng lớn hơn đè nặng lên trái tim. Nhưng nàng chưa chịu thua. Nàng chệnh choạng tiến lên phía trước, nhìn kỹ khắp bốn phía. Bỗng chân nàng vấp phải một vật gì cứng, màu sẫm như thể ai đó quăng một tảng đá để chặn cửa nhà nàng. Trời tối, ánh trăng yếu ớt không đủ làm nàng nhận ra đó là thứ gì. Nàng cúi xuống sờ, thì ra một bao tải bằng da thuộc trong đưng thứ gì không biết.

Nàng sờ kỹ thì ra là bột!.. Lương thực!..

Nghĩa là không phải nàng mơ!...

"Họ" đã tới đây thật.

Nàng choàng hai tay ôm chiếc bao tải, đã được quăng từ trên cao xuống nằm chắn ngang lối nàng đi.

Bao tải lớn, phình to. Nàng đoán trong đó có gì? Đỗ chăng? Ngô nữa? Dưa hay quả khô?

Tóm lại là cái ăn.

Không dám để cho nỗi mừng rỡ xâm chiếm thêm nữa, Angielic tính kế làm thế nào đưa được cái bao tải to và nặng này vào nhà. Nàng bấu vào các góc, nửa vác nửa đẩy dần về phía cửa.

Cuối cùng nàng cũng đẩy được nó vào nhà. Tuy mệt rã rời, Angielic vẫn phải ra đóng cửa, kéo tuyết bên ngoài sẽ xô vào nhà! Mà việc ấy đâu dễ dàng gì? Phải

bới tuyết ra thì cánh cửa mới khép lại được. tuy nhiên rồi cuối cùng mọi thứ vẫn xong xuôi. Mệt quá nàng tựa người vào then cửa nghỉ, không muốn nhúc nhắc chân tay thêm nữa.

Nàng nhắm mắt lại một lúc để nghỉ cho đỡ mệt đồng thời cũng trấn tĩnh lại. lát sau nàng mở mắt ra nhìn "báu vật"! Bao tải kia sẽ cứu bốn mẹ con thoát khỏi cái chết giữa nơi hoang vu này.

Ánh sáng của cây đuốc trong gian phòng tỏa xuống khiến nàng đột nhiên phát hiện hình thù chiếc bao tải hơi lạ. Thuôn dài và không tròn trĩnh. Bình thường nếu nó chứa lương thực thì mặt ngoài phải căng đều chứ?

Một đầu bao không khâu kín, ló ra, và Angielic rùng mình thấy phía trong là một cái đầu người. Nàng sợ quá, đưa bàn tay kéo chiếc mũ mấn trong bao tải ra thì đó chính là một mặt người thật, đen như bị hun khói, đã cứng lại và hai tròng mắt khép chặt.

Thì ra không phải bao tải đựng lương thực mà đựng xác chết!

Người nào đó đã quăng xác chết này trước cửa nhà nàng.

Sao lại thế. Nàng cố nghĩ mà không sao lý giải được. Nỗi vui ban nãy nở bùng thì bây giờ biến thành một nỗi âu lo! Xác của ai? Một khuôn mặt cứng nhắc, đen đui đội chiếc mũ mấn! Ai định xỏ nàng? Định mưu hại nàng chăng?

Bộ mặt người chết còn có một chòm râu đen, bản thủ và bù rối. Angielic đoán đây là một người da trắng. Chắc chắn là

một người Pháp. Trên mặt bị thương, máu đã đông lại. Cặp môi nhăn nhó để lộ ra một hàm răng như đang

cười nhạo.

Một người đi săn? Anh ta biết sắp chết và đến ngôi nhà này để chết, hy vọng có người biết mà chôn cất? Nhưng không thể như thế được, vì xác chết bị khâu chặt vào vỏ bao, tất phải do người khác làm. Bao tải chỉ hơi hở có một cạnh, còn ba cạnh kia đều được khâu rất kỹ, giống như khâu liệm.

Nghĩa là "họ" đã đến!

Nhưng "họ" là ai?... Người Pháp? Người thổ dân da đỏ? Irôqua hay Abênaki? Họ là ai mà giữa đêm khuya, giá lạnh như thế này, dùng dùng tới đây, không vào, chỉ quăng lại một cái xác người! Để làm gì vậy? Kiểu hành động quái đản như thế này chỉ có thể là đám Irôqua. Nhưng họ làm như thế nhằm mục đích gì? Như một cái máy, Angielic thần thờ kéo sợi dây thắt miệng bao tải, mở tấm da bọc bên ngoài xác chết, nàng thấy đầy vết máu và một mảng da dính vào đó. Nghĩa là cái xác đã bắt đầu rữa nát. Miếng da của xác chết dính vào lớp da thuộc bọc ngoài đã dên kịt, giống như nhựa trải đường.

Đúng là cái xác này đã bị hun.

Đột nhiên Angielic nín thở. Một cảm giác vừa thương xót vừa ghê tởm chen lấy cổ họng nàng.

- Một kẻ tuần đạo!.. Một giáo

sĩ!..

Trên ngực xác chết có một cây thánh giá giản dị, kiểu thánh giá các nhà truyền giáo thường đeo ở cổ.

Và nàng nhảy một bước lùi lại hoảng hốt:

- Ôi, Utakê! Ông đã làm gì người ta thế này?.. chẳng lẽ ông lại ác đến thế kia?

Nàng nhìn đăm đăm vào cây thánh giá trên ngực người chết và phát hiện ra một giọt máu ở đúng giữa! Nhìn kỹ thêm chút nữa thì không phải máu mà là một viên hồng ngọc!

Nàng muốn thốt lên: đây là máu.

Nhưng nàng không nói GÌ CÁ! Nàng không suy nghĩ GÌ HẾT.

Nàng đã biết từ trước sự việc hôm nay đến một lúc nào tất phải xảy ra.

Nàng có thể tự nhủ đây là cây thánh giá khác. Một giáo sĩ khác đeo nó.

Nhưng trí óc nàng bác lại và buộc nàng phải nhìn thẳng vào sự thật mà nàng hoàn toàn không muốn thừa nhận:

Cây thập tự đeo trên ngực kia là của ÔNG TA!

Và cái xác chết kia chính là ÔNG TA!

Chính là ông ta, kẻ đã tìm mọi cách để hại nàng. Ông ta chính là kẻ thù đã quyết tiêu diệt nàng.

Vậy là Utakê đã giữ đúng lời y đã hứa với nàng "Tôi sẽ quăng thân xác của nó xuống dưới chân bà"

Và bây giờ đây, xác "ông ta" đang dưới chân nàng, xác của tên giáo sĩ dòng Tên đáng nguyên rủa kia.

Tên Xêbaxchiêng Đuócgiovan! Kẻ thù không đội trời chung của nàng. Tên kẻ thù không bao giờ chịu nhượng bộ nàng nếu hắn chưa chết. Và bây giờ hắn nằm đó,

dưới chân nàng. Sau khi đã bị hành hình, đánh đập tàn nhẫn thân thể hắn bắt đầu rữa nát.

Hắn đã chết!

Và nàng, người Đản bà mà hắn săn đuổi, căm thù, quyết tâm sát hại, lại đang đứng nhìn hắn bằng cặp mắt đăm chiêu và phải thừa nhận cũng không hoan hỉ gì.

Nàng đã đứng bất động như thế trong bao lâu? Mấy giờ? Mấy khắc? Chính nàng cũng không biết. Bởi trong quãng thời gian ấy, trí óc cũng như tinh thần nàng hoàn toàn bất động. Nàng không nghĩ được gì và cũng không cảm thấy gì.

Không mừng rỡ vì chiến thắng. Cũng không đau đớn vì một số phận thảm thương hiển hiện trước mắt.

Dần dần nàng trở về với thực tại. Chân tay nàng dần dần bớt run rẩy. tuy vậy nàng vẫn trong trạng thái bàng hoàng. Không thấy đói cũng không thấy rét, không thấy sợ hãi.

Đầu óc nàng lúc này hoàn toàn trống rỗng, giờ đây được lấp dần bằng một nỗi buồn mênh mang. Thì ra cuộc đời là như thế! Nàng đã chiến thắng "hắn ta", tên giáo sĩ dòng Tên thâm độc tàn bạo kia, nhưng sự

chiến thắng đó mới vô nghĩa làm sao! Sự đời sao mà chua chát? Những ý nghĩ tràn tới lấp đầy khoảng trống trong óc khiến nàng lão đảo. Cặp môi nàng run rẩy.

Và trong trạng thái nửa mơ nửa tỉnh ấy, hình như nàng nghe thấy tiếng rên rỉ. Phải chăng tiếng rên từ cái xác chết kia? Nàng cố định thần để nghe.

Đúng rồi. Nghĩa là "hắn ta" chưa chết!

Đầu óc nàng lại rơi vào một trạng thái trống rỗng nhưng sự trống rỗng lúc này có hơi khác. Như thể nàng đang bay vùn vụt giữa không trung, bị một sức mạnh nào lôi đi và nàng không suy nghĩ được gì hết. Sự thật quá phũ phàng!

Nhưng tiếng rên rất khê kia như từ một thế giới xa xăm! Chẳng lẽ từ cái xác chết kia? Và nếu từ đó thì có nghĩa đây chưa phải là XÁC CHẾT.

Và như thế thì tại sao Utakê lại quăng vào đây cho nàng? Phải chăng y muốn nàng thấy "hắn ta" còn sống? Để làm gì kia chứ?

Utakê muốn để nàng được trả thù chăng? Theo đúng như tục lệ trả thù của họ? Utakê muốn dành cho nàng việc giết kẻ thù chăng? Hay để nàng ăn thịt "hắn"?

Angielic hét lên như điên:

- Quay lại đây, hỡi những người da đỏ! Quay lại đây!..

Một làn gió thổi mạnh, hất những mảng tuyết dày vào mắt, vào mũi, vào miệng nàng. Nhưng nàng không nhìn thấy, vẫn cứ gào:

- Quay lại đi! Những người da đỏ! Quay lại đây!... Utakê! Các người không có quyền! Các người không có quyền làm như thế!..

Nàng nói lẫn lộn cả tiếng Pháp lẫn tiếng dân tộc Irôqua.

Liệu họ có nghe thấy không? Biết đâu họ vẫn đang nấp trong những bụi cây trơ trụi, những đồng tuyết kia, trong bóng đêm âm u?

Sự nhớ đến ba đứa con, nàng vùng dậy. Ba hình ảnh nhỏ nhoi xinh xắn đột nhiên lóe lên trong óc đã thúc nàng trở về với thực tại. "Chúng đang rét lắm đây!" Ý nghĩ hoảng hốt lướt nhanh trong đầu nàng.

Angielic vội vã quay vào. Nhưng nàng vẫn ngoái lại hét lên lần cuối cùng:

- Các ông không được làm thế! Làm thế là các ông phản bội tôi! Là các ông giết tôi..

Đợi vài giây không thấy tiếng trả lời, nàng chạy nhanh vào trong nhà, tâm trạng rối bời.

"Hay... không phải thật mà chỉ là mê sảng?"

Nhưng khi vào đến nhà, cái bao tải bằng da thuộc vẫn lù lù trước mắt.

Nàng vội quay mặt đi, chạy vào phòng các con. Cả ba đứa vẫn đang ngủ say sưa trên chiếc giường rộng thênh thang. Sáclo Hăngri nằm giữa hai tay ôm hai em. Hai đứa sinh đôi nằm hai bên, gối đầu và quay mặt vào với anh.

Trở vào phòng khách, nàng nhìn cái bao tải và xác tên giáo sĩ bên trong. Một cảm giác tội lỗi dẫn dắt nàng. "Chỉ vì ta mà đám da đỏ đối xử tàn bạo đến thế này với một con người ư?" Đồng thời là cảm giác ân hận: "Ba đứa con ta đang trong cơn nguy hiểm, vậy mà ta đã không đủ nghị lực để chế ngự những cơn xúc động quá mạnh, đến nỗi quên bẵng cả chúng".

Nàng quay lại vào nhìn mấy đứa con. Từ hôm bữa được con thỏ rừng cặp má chúng đã bắt đầu bớt tái, nay xuất hiện chút màu hồng. Nàng nhìn vào nôi thịt đã hết nhưng còn ít nước sánh. Nàng lấy thìa vét, đưa lên miệng và thấy dạ dày dịu đi đôi chút.

Thế là đủ, tạm đủ, nàng lẩm bẫm rồi đứng tựa vào thành lò sưởi nghỉ ngơi một chút.

Hơi ấm làm nàng hồi sức. Cho thêm củi vào bếp lửa, nàng lên giường chui vào tấm lông thú, nép mình vào bé Rôgiê và thiếp đi.

Thức dậy, trời hình như đã sáng. Bởi vì ngôi nhà lúc này bị bịt kín, không có ánh sáng ngoài hắt vào. Nàng trở lại một cảm giác lo âu. Chần chừ một lúc, nàng phải dồn hết nghị lực để đặt chân xuống đất.

Đành phải nhìn thẳng vào thực tại thôi, dù cái thực tại ấy phũ phàng đến mấy. Được cái may là sau một giấc ngủ ngon lành nàng đã phân nào trấn tĩnh trở lại và thấy trong người nhẹ nhõm.

Nàng cố tránh không nhìn "hắn ta". Nhưng cuối cùng nàng vẫn lấy hết nghị lực đưa mắt về phía đó. Hắn vẫn nằm đó, trong chiếc bao tải bằng da thuộc.

"Đêm qua "hắn" hấp hối và chắc bây giờ thì chết hẳn rồi - Một cảm giác lợm giọng xộc lên cổ họng nàng - Nhưng nếu "hắn" chưa chết?" Lòng thương người dội lên trong lòng nàng. Nàng từ từ bước tới gần.

Tay run rẩy, Angielic lấy chiếc gương nhỏ trong túi áo ra đặt lên trước mũi nạn nhân.

- Ông ta còn sống! - Nàng khẽ thốt lên mừng rỡ.

Và đột nhiên nảy ra một

một quyết định.

- Ta sẽ cứu ông ta! Ta sẽ chữa chạy cho ông ta!

Nàng bắc nồi lên đun nước. Đám trẻ vẫn còn đang ngủ.

Nàng quay ra với một ít lá thuốc, một bộ đồ mổ mà nàng vẫn để lại trong tủ của ông Laimon Oaito từ hôm chạy chữa cho viên sĩ quan Anh, một chiếc khăn sạch.

Sắc thuốc xong, nàng cho thêm vào đó một chút rượu mạnh và cậy miệng vị giáo sĩ dòng Tên ra đổ từ từ vào. Nàng nhớ rằng rượu mạnh tiếng La tinh là "Aquavitae" có nghĩa là nước giúp sự sống.

Cặp môi ông ta sạm đen và đã khô cứng. Nàng cậy ra rất khó khăn. Rặng không còn, chắc đã bị đám Irôqua vụn hết. Phải một lúc rất lâu nàng mới đổ hết chén thuốc vào cho ông ta.

Đã có nhiều kinh nghiệm chữa bệnh, nàng hiểu rằng tình trạng ông ta lúc này hết sức nguy kịch. Mọi cách săn sóc đều phải làm thật nhẹ nhàng. Ngay cả việc sưởi ấm cũng cần trong nom để không nóng quá, tạo nên sự thay đổi đột ngột mà sức lực yếu ớt của ông ta không chịu nổi.

Angielic nắm được bí quyết làm thứ rượu xoa bóp vô cùng công hiệu. Nàng xoa lên khắp người ông ta, vừa xoa vừa bóp nhẹ để rượu ngấm vào da thịt.

Trước đó, nàng phải gỡ thân thể ông ta ra khỏi tấm da bọc. Nhìn thấy phía trên tấm da có một sợi dây, nàng đoán, đám Irôcơ đã kéo lê cái bọc này trên mặt băng

bao nhiêu ngày đêm, khiến cho lớp da thú bên ngoài nhăn thín.

Nàng hình dung, đám thổ dân Irôcơ hoặc Abênaki đang phi ngựa và kéo theo sau tấm thân người bọc trong mỗi một lớp da thuộc, lệt sệt trên mặt đất phủ băng tuyết! Tội nghiệp! Ông ta đã phải chịu những hình phạt khủng khiếp đến chừng nào.

"Ôi, ta không sao hiểu được các người!" Nàng thốt lên!

Dù là đối với kẻ thù đi nwaqx thì xử sự như thế cũng là quá tàn bạo.

Lúc gỡ thân thể gần như trần truồng, đầy những vết đánh đập của Doócgiovan ra khỏi tấm da thú cứng nhắc bọc ngoài, Angielic phát hiện một cái bọc khá to. Mới cầm lên tay, nàng đã đoán ngay được bên trong đựng gì.

Và nàng hét lên, mừng rỡ.

- Ôi, Utakê! Anh đúng là vị Thánh trên Mây!

"Cũng giống hệt như lần trước" - nàng thầm nghĩ.

Đồ! Những hạt đồ quý giá, thức ăn tuyệt diệu nhất được trồng trong vùng Năm quốc gia, nơi sinh sống của các bộ lạc da đỏ.

Nàng đổ những hạt đồ đẹp đẽ ra lòng bàn tay và ngắm nghía. Rồi nàng lần từng hạt như kẻ biển lận đếm từng đồng tiền vàng của hắn.

- Vậy là các con của ta sống được rồi!

Bên trong bao tải còn có những bọc đựng gạo, thứ gạo đỏ của họ, những gói lúa mạch, những thỏi rau sấy

khô, ngô... Cả ngô nữa!

- Cảm tạ đức Chúa lòng

lành! Cảm tạ Người!..

Quy gối, hai tay chắp lại, nàng ngẩng đầu ngược lên trời thành kính.

Bên ngoài trời nắng. Ánh nắng lọt qua khe của lỗ thông gió như reo vui cùng với nàng.

- Vậy là chúng con đã được cứu thoát, ơn Chúa!..

Nàng nói và cười rạng rỡ.

Lúc quay đầu lại, nàng thấy mi mắt của Đócgiovan khẽ động đậy. Ông ta nhìn nàng, tuy như thể không thấy gì, nhưng vẫn là một cái nhìn.

Utakê đúng là con người đặc biệt kỳ quái. Anh ta tiếp tế cho nàng theo kiểu cách đến là lạ.

Angielic nhìn người bị nạn lẩm bẩm:

- Tôi sẽ cứu cho ông! Ông sẽ sống được! ông đừng lo! Nhất định ông sẽ sống!

Hình như Đócgiovan hơi hiểu.

- Ông có nghe thấy tôi nói không, ông giáo sĩ? Nếu như nghe thấy ông hãy tỏ một cử chỉ nào đó cho tôi mừng.

Nhưng mi mắt bất động và cặp mắt vẫn như không thấy gì hết.

Angielic đã tưởng ông ta sắp chết thật, nhưng đột nhiên cặp môi khẽ động đậy. Một tiếng nói rất khẽ và chậm chạp.

- Bà.. bà là ai?

Angielic ngập ngừng. Đầu óc nàng quay cuồng. có nên nói sự thật ra không? Cái ngưỡng cửa này có nên bước qua không?

Nàng thở hển hển nói.

- Tôi là.. bá tước phu nhân đờ Perác!

Người bị nạn không phản ứng. Nhưng ánh mắt ông ta hơi sáng lên một chút rồi tắt ngay. Mi mắt từ từ khép lại.

Nàng không hiểu ông ta có suy nghĩ gì không? Cũng có thể do sức quá yếu và trí óc quá mệt mỏi, ông ta chưa ý thức được đầy đủ.

Lát sau nàng đứng dậy.

- Tôi đi cho các con tôi ăn, lát nữa tôi sẽ quay lại.

Đến lúc này, một điều kỳ diệu đã xảy ra. Mi mắt ông ta mở ra và cặp môi mấp máy. Angielic phải cúi rất thấp để cố nghe những lời thốt ra yếu ớt từ cặp môi mỏng và xám xịt kia.

- Xin phép... phu nhân.. được.. tự.. giới thiệu.. tôi là... Xêbaxchiêng... Đócgiovan...

Nhờ số thực phẩm Utake gửi tới, mấy đứa con nàng đã dần dần hồi phục và bắt đầu chạy nhảy. Nàng cố dè sẻn bằng cách mỗi bữa cho chúng ăn rất ít và cho ăn làm nhiều bữa. Chen vào giữa các bữa ăn là ngủ.

Những căng chân khăng khiu đi không vững đã bắt đầu có chút thịt.

Sác lơ Hăngri vốn chu đáo, lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề, một hôm nói với Angielic:

- Mẹ cho con giúp mẹ trong việc săn sóc người bệnh, được không ạ?

- Con nói thế là rất ngoan, nhưng mẹ muốn con hãy săn sóc hai em cho chu đáo đã. Việc đó mẹ làm một mình được.

Trong lúc chữa chạy cho nạn nhân, không phải không có lúc Angielic bị ám ảnh bởi một nỗi hồ nghi.

Chẳng lẽ Utake lại làm cái trò quỷ quái này? Biết đâu là một ai khác! Bởi chính Utake đã nói rằng "Giáo sĩ Doócgiovan đã chết rồi!"

Và cũng chắc gì đã phải Doócgiovan? Rất có thể chỉ là một giáo sĩ dòng Tên không may nào đó! Mọi dấu hiệu khiến nàng đoán đây là Doócgiovan đều chưa thật rõ ràng. Thậm chí đến việc ông ta tự xưng "Tôi là Xêbaxchiêng Doócgiovan" cũng chưa thể tin hoàn toàn!

Những lúc đó nàng lại thấy như mình đang sống trong một cơn ác mộng và mọi thứ xung quanh chỉ là ảo giác.

Tất cả những chuyện này đều quả là vô lý, ngoài sức tưởng tượng.

Nghe Sác lơ Hăngri nói, nàng thấy mừng. Có nghĩa là sự thật! và sự thật là các con nàng đã thoát khỏi một tai họa tưởng như không sao thoát nổi.

Để các con trong phòng nàng quay ra với "bệnh nhân".

Tội nghiệp quá! Tội nghiệp quá! Nàng không thể không thốt lên những lời ấy, khi đắp thuốc và băng bó vết lần lượt từng vết thương trên người ông giáo sĩ. Có những chỗ lở loét và xông lên mùi khó ngửi. Vết thương ở ngực, chỗ đeo cây thánh giá bằng vàng cũng khủng khiếp. Nàng phải mất rất nhiều công mới bóc được cây thánh giá ra khỏi lớp da đã mưng mủ và dính chặt vào đó.

Trong khi lau rửa thân thể và chăm sóc các thương tích, nàng nhận thấy rằng, dân Irôcơ đã hành hạ viên giáo sĩ bằng cách dùng rìu nung đỏ dí vào da cho cháy xém.

Và tuy thương tích rất nhiều, những khoảng nguyên vẹn vẫn còn khá lớn. Đặc biệt là bộ phận sinh dục của ông ta không bị họ đụng đến, vẫn còn lành lặn.

Dân da đỏ Irôcơ rất coi trọng bộ phận mà họ coi là thiêng liêng ấy, ở đàn ông cũng như đàn bà. Dù tra tấn, hành hình kẻ thù nghiệt ngã đến mức nào đi nữa, họ vẫn chừa bộ phận sinh dục của tội nhân.

Angielic còn được nghe kể, việc tra tấn bằng nhục hình kẻ thù là một kỹ thuật mà mọi chiến binh Irôcơ đều phải học và thực hành một cách thành thạo. Họ biết cách hành hạ kẻ thù một cách tàn bạo nhất, nhưng họ cũng biết cách hành hạ suốt trong hai ngày liền mà kẻ thù mặc dù đau đớn đến cùng cực vẫn không bị ngất và vẫn giữ được trí óc minh mẫn.

Chiến binh Irôcơ còn có cách làm quặt quẹo thân thể tù nhân mà không làm chảy một giọt máu. Cách họ hay dùng nhất là dùng rìu nung đỏ dí vào da thịt tội nhân.

Tối hôm đó, sau khi cho ông ta uống liều thuốc an thần, nàng bước vào phòng với các con. Chúng ngủ say sưa, nhưng nàng vẫn thao thức. Một câu hỏi cứ ám ảnh nàng mãi:

"Ta chữa chạy cho "hắn" như vậy có đúng không? Hắn là kẻ thù của ta, kẻ thù thâm hiểm, hung hãn, quý quyết nhất! Ta muốn làm tròn bổn phận của một con người.

Nhưng nếu không phải hắn ta mà đây chỉ là một sự gian trá thì sao? Trong cả hai trường hợp việc làm của ta đều nguy hiểm!.. Lần trước ta đã từng cứu mụ Ambroadin và kết quả là sao? Ta đã cướp mụ ra khỏi bàn

tay những người định giết mẹ! Vậy mà mẹ đã trả ơn ta như thế nào? Con gái Ônôrin của ta đang bị mẹ truy lùng để sát hại!.."

Angielic đặt cây thánh giá lên mặt lò sưởi. nàng nhìn vào đó và lảm bảm thành kính:

- Ôi, cây thánh giá! Ta xin lỗi! Chính Người là tác giả của mọi việc kỳ lạ trên đời.

37

Sáu ngày sau, đợt gió bắc khủng khiếp chấm dứt. Nửa đêm gió đột nhiên ngừng thổi. Xung quanh bỗng lặng lẽ một cách kỳ lạ. Đêm hôm đó cũng trùng hợp với một giấc ngủ ngon lành nhất mà lâu nay Angielic không được hưởng.

Nàng ngủ say sưa như thời còn nhỏ và nàng thấy một giấc mơ rất đẹp.

Nàng mơ thấy một mùa xuân tuyệt diệu. Chim chóc hót líu lo trong đám cành lá. Nàng khoác tay Giôphrây, tựa hẳn vào vai chàng và hai người đi chậm chậm trên lối đi trong một khuôn viên, hoặc một khu rừng gì đó, bởi vì cây cối xung quanh rất đẹp và thành hàng lối khá trật tự. Những cây sến, cây giẻ tỏa hương thơm ngát. Thỉnh thoảng một cây thông thân màu hồng với chóp lá màu xanh thẫm tỏa bóng xuống những cành lá màu xanh tươi của những cây khác.

Rừng những cũng có thể là một khuôn viên, bởi lối đi bên trong thẳng tắp và sạch sẽ. Nàng bước và nhìn thấy mũi giày của nàng ấn xuống lớp cát mỏng.

Cuộc dạo chơi vô cùng dễ chịu.

Nàng dựa cả người lên cánh tay Giôphrây, hương hơi ấm từ thân thể chàng tỏa ra và bắt gặp cặp mắt say đắm của chàng chốc chốc lại đưa sang nhìn nàng. Giôphrây dừng lại, áp cặp môi dịu dàng lên trán nàng, lên má nàng. Lòng nàng tràn ngập niềm hạnh phúc được áp sát bên chàng, cảm nhận sự hiện diện của chàng.

Hai vợ chồng ra đứng ở mũi đất, đằng sau họ là cánh rừng xào xạc.

Giôphrây một tay ôm vai nàng, tay kia trở một lâu đài nhỏ màu nhạt phía trước mặt. Đằng trước lâu đài là một khuôn viên với những ô trồng hoa đủ màu sắc tươi đẹp.

Hai bên họ là rừng nhưng là rừng sống động với đủ loại muông thú, những đàn nai và lợn rừng. Bên dưới là suối chảy róc rách. Xa xa bên kia suối là cánh đồng với những nông phu cây bừa, làm cỏ.

Lâu đài nằm giữa những cánh rừng giống như một hòn đảo màu nâu nhạt như mặt.

Lạ một cái là lâu đài ấy, lần đầu tiên Angielic mới nhìn thấy. Nàng biết một điều là sáng nay lúc thức dậy, nàng đã nhìn thấy một con chim bồ câu mang vòng hào quang đậu vào thành cửa sổ.

Nàng hỏi chồng:

- Ở đây có chuồng bồ câu không?

- Có.

Nàng biết rằng con chim bồ câu kia là con chim trên chiếc thuyền của ông già Nôê. Và nàng thấy vô cùng hạnh phúc được sống trong một khung cảnh thần tiên như thế này.

- Đây là nhà chúng mình phải không? - nàng hỏi.

Cánh tay Giôphrây ghi chặt thêm vai nàng và chàng nói rất khẽ:

- Anh đã xây cho em rất nhiều nhà cửa, lâu đài. Nhưng kia là QUÀ TẶNG CỦA ĐỨC VUA!..

Đột nhiên một con đại bàng quặp móng vuốt vào cổ tay nàng làm nàng cố bặm môi lại để khỏi thét lên đau đớn. Phải chăng con đại bàng kia định quặp con bồ câu nhưng lầm, đã quặp vào cổ tay nàng?

Giấc mơ biến mất mà cổ tay nàng vẫn còn đau

Nàng thấy một bàn tay người đang quặp những ngón khảnh khiu trông đến ghê sợ vào cổ tay nàng.

Ông ta là ai? Nàng nhìn lên và không nhận ra cái khuôn mặt quái đản, cặp mắt rồ dại, đang cúi xuống, mặt ông ta sát đến mức gần chạm vào mặt nàng. Ông ta lặp đi lặp lại:

- Ngoài kia đang có một con hoẵng! dậy đi, phu nhân!

Giọng nói như ra lệnh khiến nàng choàng tỉnh.

- Dậy đi! Dậy đi! Ngoài kia đang có một con hoẵng. Bà phải ra bắn nó. Đây là thịt, bà hiểu chưa? Sẽ có đủ thịt để đợi cho đến mùa xuân!

Dòng suy nghĩ xuyên rất nhanh trong trí óc Angielic. Nàng gỡ móng vuốt của con đại bàng ra khỏi cổ tay, nhẩy ra khỏi giường.

Tim đập thình thịch, nàng vẫn còn đang

hoảng hốt chưa biết người vừa đánh thức nàng dậy là ai? Ông ta râu ria xồm xoàm.

Ông ta vẫn lải nhải.

- Bà phải bắn nó! Phải hạ nó! Bà sẽ có đủ thịt cho đến mùa xuân.

Nàng hồ hững xỏ tay vào ống tay chiếc áo măng tô bằng lông thú. Rồi nàng gỡ khẩu súng hỏa mai treo trên tường, lấy thuốc súng trong một cái túi da và nhấc bao đạn lên.

Đột nhiên nàng tỉnh hẳn. Dư âm của giấc mộng đã hoàn toàn tan biến. Và bây giờ nàng mới hiểu người đàn ông kia là ai.

- Ông nói lảng nhãng! Làm sao ông biết ngoài kia có con hoẵng?

- Tôi đã sống trong rừng bao nhiêu năm và nhất là những năm vừa rồi. làm tù nhân của bộ lạc Irôcơ, tôi rất thính về chuyện này. Tôi biết có một con hoẵng đang lảng vảng ngoài kia.. Nhanh lên! Bà còn chần chừ gì nữa? Mau lên kéo nó đi xa mắt...

- Ông mê sảng đấy thôi.

- Không, tôi biết chắc chắn mà.. Nhanh lên, kéo nó đi xa mắt.

Nàng bỗng nghĩ, cuộc sống quả là kỳ lạ, luôn dành cho ta những tình huống quái đản mà ta không thể ngờ lại xảy ra. Nàng, Angielic, lại nói chuyện tay đôi với Đóócgiovan, mà câu chuyện rất người! Giống như mọi câu chuyện trao đổi giữa những con người với nhau.

Vậy là ông ta đang nằm đó, nhòm người lên và cúi xuống nàng.

Ông ta chưa chết!

Ông ta chính là giáo sĩ Đóócgiovan. Vậy mà giờ đây nàng lại tranh cãi với ông

ta về chuyện thức ăn, về thịt, về thứ dùng để nuôi sống con người, giống như những thổ dân da đỏ tranh cãi với nhau thường ngày!

- Nhanh lên chứ! Nhanh lên! Bà còn chần chừ cái gì vậy? Tôi thấy trong người yếu lắm!

Nàng dựa khẩu súng hỏa mai vào trong tường vì không giữ nổi nó nữa.

- Đúng là bà chưa tin lời tôi nói-Đóócgiovan nói - Nhưng bà phải nhớ rằng lúc này thịt chính là CUỘC SỐNG. Và đang có thịt ở ngoài kia!

Nàng tin. Nàng có thể tin, mặc dù nàng vẫn hồ nghi rằng nàng đang sống bằng ảo giác. Nhưng bằng cách nào? Chắc chắn nàng sẽ gục ngã và chết rét ngoài đó..

Không có ai cứu nàng đâu, nếu như nàng làm sao.

- Nếu tôi gục ngã thì không ai ra dìu tôi về... Và các con tôi sẽ chết mất..

- Không, vì cuộc sống của các con bà, vì cuộc sống của chính ngay bà nữa, bà phải bắn con hoẵng ấy!

- Nếu như tôi bắn trượt?

- Bà không bắn trượt đâu. Bà bắn rất giỏi, tôi biết! Bà đời Perác, tôi nghe đồn bà bắn giỏi hơn bất kỳ một pháo thủ thiện xạ nào.. Bà sẽ bắn trúng! Chắc chắn là như thế! Bà sẽ hạ được nó và bà sẽ có đủ thịt để sống cho đến hết mùa đông... Bà đã từng là nhà chỉ huy quân sự dũng mãnh...

Đột nhiên Angielic thấy mình khỏe khoắn hẳn lên và trong lòng nàng trào lên một niềm hăng say chiến đấu.

Nàng quyết định ra ngoài bằng lối mái bằng. Lên đó

nàng có thể quan sát trước xem xung quanh có con hoẵng nào không, như Đóócgiovan quả quyết.

Trời đêm lạnh buốt hơn nàng dự đoán, nhưng sáng trắng. Vàng trắng chỉ hơi khuyết, màu hổ phách và ánh trắng như chỉ chực tan ra trên lớp băng xanh.

Những vì sao chi chít trên bầu trời khiến cho cảm giác lạnh càng thâm sâu.

Núi đồi trắng toát, nhưng những khóm cây, những cánh rừng lại đen sẫm và vẫn còn vương những mảnh sương trắng trắng. Đợt gió bắc thổi mạnh những ngày qua đã gạt hết những mảng tuyết đọng trên cành las và cây cối thành tro trụi.

Angielic đứng im, đầu óc căng thẳng, chờ nghe thấy một tiếng chân thú, nhìn thấy một cái bóng động đậy. Nhưng nàng không thấy gì hết. Mắt nàng bắt đầu nhức và những hạt băng đọng trên mi nặng nặng.

Tuy không muốn tin nhưng không hiểu sao nàng vẫn cảm thấy hi vọng.

Angielic đi một vòng xung quanh mái bằng, cố nhìn vào tất cả các điểm phía chân trời và trên mặt tuyết. Nếu như con hoẵng đến gần ngôi nhà, tất nó phải để lại vết chân trên tuyết. Những lớp tuyết trải trên mặt đất xung quanh ngôi pháo đài cũ này vẫn nguyên vẹn, trắng phau và không một vết gợn. Rõ ràng đã từ lâu không một bàn chân người hoặc chân thú đặt chân lên đó.

Angielic nhìn rất lâu vào khóm

cây tạo thành một vệt sẫm ngay gần ngôi nhà. Vệt sẫm này như thể đang di động rất chậm về phía nàng.

Nhưng nó vẫn chỉ là một khóm cây.

Tuy cảm thấy hy vọng tiêu tan, nàng vẫn luyến tiếc chưa muốn quay xuống nhà, cố nhìn thêm vào những điểm chưa nhìn thật kỹ. Và đúng lúc đó nàng nhận ra một vật sẫm: con hoẵng thật. Nó thận trọng bước ra khỏi chỗ nấp, lo lắng nhìn xung quanh.

Khi ra đến mặt tuyết, bóng trắng chiếu vào nó tạo thành một vệt sẫm kéo dài trên nền trắng.

Con thú vẫn dè dặt đi từng bước, mắt cảnh giác ngó quanh. Đằng sau nó, một vệt đen nữa tách khỏi mảng đen của cánh rừng.

- Hai con! Hai mẹ con! Một con hoẵng cái và một con hoẵng con!

Angielic chọn một chỗ tối, nhảy từ trên mái bằng xuống mặt tuyết lúc này khá cao. Nàng rơi xuống nhẹ nhàng. Tuyết xốp khiến nàng cảm thấy như nhảy vào nệm lông. Rón rén đến gần, nàng tính bắn con mẹ trước, còn con con sẽ liệu sau.

Angielic đã lần tới được bìa rừng. Hai mẹ con chú hoẵng vẫn không biết gì hết.

Angielic thấy như có những mũi kim đâm lên da mặt. Đó là những giọt mồ hôi đóng lại thành băng ngay sau khi bắt đầu chảy ra. Rồi nàng thấy khát vô cùng. Lưỡi nàng se lại và nàng vội bóc một nắm tuyết bỏ vào miệng.

Miệng nàng lạnh

buốt. Nỗi đau ấy vậy mà lại tốt. Nó làm nàng tỉnh táo để tính toán một cách sáng suốt. nàng hiểu rằng cần đi từng bước hết sức thận trọng và giữ cho cánh tay không được run.

Nàng đang cân nhắc, khoảng cách này có thể bắn trúng con vật không khó khăn gì, nhưng chưa thật ăn chắc. Nàng tính tiếp cận thêm chút nữa. Nhưng đúng lúc ấy, con hoẵng mẹ hình như linh cảm thấy điều nguy hiểm, đã thờ dốc và nhấc vó định chạy.

Tiếng chân nó đập lên mặt băng cứng tạo thành những tiếng như tiếng vó ngựa trên mặt đường đá. Angielic thất vọng. Bây giờ thì nàng không thể bắn được nữa rồi, khả năng trúng hầu như không còn.

Hoẵng con nhìn mẹ nhưng còn chần chừ. Tiếng móng đập trên mặt băng ngày càng gần.

Nàng chờ con vật đến gần nữa vì nhận thấy nó đang chạy hướng về phía nàng.

Tiếng nổ tạo thành một loạt tiếng vọng lan truyền ra tới tận ngọn núi phía Tây. Con hoẵng vẫn đứng yên. Thế là trượt rồi. nàng hấp tấp nhồi lại nhúm thuốc khác. Nhưng do ngón tay đau, nàng lúng túng mất một lúc.

Và đến khi giương khẩu súng lên ngắm thì nàng không thấy con hoẵng đâu nữa. Nàng thoáng giật mình, nhưng chợt nhận ra trên mặt tuyết một đống màu sẫm. Con hoẵng mẹ đã trúng đạn ngã xuống. Con nó đã kịp chạy mất.

Angielic mừng rỡ vô cùng. Mấy mẹ con nàng có thể sống thêm một số ngày, rất có thể đến khi mùa xuân trở

lại.

Nàng leo lên sân trời, tụt cầu thang vào nhà reo lên:

- Trúng rồi! bắn trúng con hoẵng rồi!

Nàng ngồi xuống giường, vừa cười vừa khóc:

- Ông giáo sĩ! Tôi bắn trúng rồi! Ôi! Thế là chúng ta có đủ thức ăn để chờ đến hết mùa đông! Chúng ta sống rồi:

- Bà lòi con hoẵng về nhà chưa?

- Đợi sáng đã.

- Không! Phải đem nó về ngay!.. Bà để đấy là biểu không dám chó sói!..

Nàng thét lên phản kháng. Nàng đã mệt rã rời và không thể nhúc nhích được chân tay. Mà đêm hôm thế này!

Tại sao ông ta cứ bắt nàng phải vất vả?

- Ông phải để tôi thở đã chứ!.. Chó sói ư?.. Ông vừa bảo là chó sói sẽ cướp đi mất à? Có thật thế không?

- Nếu chúng đến thì bà mất công toi và chúng ta sẽ không có gì ăn cho đến hết mùa đông này! Bà phải đứng lên và ra ngay đi. Mang chiến lợi phẩm về đây ngay!

Angielic chợt nhớ ra, lúc này hình như nàng có thoáng nhìn thấy những đốm sáng lấp lánh ở bìa rừng, phải chăng đấy là những con sói. Chúng nghe thấy tiếng súng nổ và kéo đến? nhưng đã chắc gì! Và lại ngoài đó ban đêm rất giá lạnh. Nàng mà ra thì chết mất. Không! Lão giáo sĩ này mong cho nàng chết! đúng là như thế!

Không! Sáng mai nàng ra cũng kịp chán. Lúc này nàng ảo giác thế thôi. Không có chó sói nào hết. đúng ra là chưa có, chúng chưa thể đến kịp.

- Nhanh lên! Bà phải ra lấy mau! - Ông ta nhắc đi nhắc lại giọng ra lệnh - Bà hãy coi chừng đàn chó sói..

- Tôi mệt lắm, mà chỗ đó khá xa, tôi không đủ sức đi tới đó lúc này đâu.

- Bà phải đi! Mà mau lên! Thời gian không còn nữa đâu!

Ra phòng ngoài, Angielic chuẩn bị cây đuốc. Nàng thấy mình bình tĩnh một cách lạ thường. Nỗi giận "ông ta" kèm theo nỗi lo lắng bị phồng tay trên tạo cho nàng một tâm trạng gần như không muốn suy nghĩ gì nữa. nàng làm mọi việc như máy.

38

Biết đây là Doócgiovan, người được công bố là đã chịu một cái chết tàn bạo bởi tay những kẻ chống lại Chúa và được thừa nhận là tử vì đạo, nhưng tin chắc hoàn toàn thì phải qua một thời gian. Angielic vẫn nhiều lúc nghi hoặc: Doócgiovan chết rồi và đây chỉ là kẻ đội tên! Nàng phải chờ một quãng thời gian nữa ông ta mới có thể trả lời những câu nàng hỏi.

Hôm sau ông ta lên cơn sốt rất cao. Angielic nhìn hai chân ông ta thì thấy sưng đỏ và da căng lên. Nàng giật mình: hoại thư. Nếu đúng là căn bệnh khủng khiếp ấy thì chỉ có hai hậu quả: một là chết và hai là phải cưa chân, vứt bỏ phần đã bị nhiễm độc để khỏi lây lan sang phần cơ thể còn lại.

- Không! Không! Việc

ấy thì ta không thể làm được. Nàng có thể cưa chân con hoẵng nhưng không đủ gan cưa chân một con người.

Ông ta phải sống. cũng như nàng và các con nàng phải được sống. Dấu hiệu hoại thư đã khá rõ. Nàng tìm đủ mọi cách để điều trị bằng những thứ lá thuốc có trong tay.

Dần dần triệu chứng hoại thư đã giảm bớt. Nhưng nhiệt độ thân thể vẫn cao. Ông ta luôn luôn cựa quậy, miệng rên rĩ. Những cơn mê sáng nối tiếp nhau. Trong cơn mê sáng ông ta lẩm bảm: "Bà đừng nói nữa! Bà đừng nói nữa!..", rồi nói những câu gì đó bằng tiếng thổ dân Irôqua mà nàng không hiểu.

Khi nhiệt độ giảm xuống, ông ta mệt, nằm bất động như đã chết. Lại một lần nữa nàng tin rằng ông ta không sống được. Cảm giác về một người chết trong nhà, hay một người sống ngắc ngoải đều làm nàng thấy gai

gai.

May mà về mặt thực phẩm nàng không phải lo lắng gì nữa.

Nhìn ông ta, Angielic nghĩ: "Nếu đúng ông ta là Doócgiovan và bị đám da đỏ Irôcơ hành hạ đến như thế này thì quả là tội nghiệp!"

Bệnh tật hành hạ ông ta về tinh thần còn nặng nề hơn những đau đớn về thể xác. Nàng luôn thấy ông ta mê sảng và trong lúc đó ông ta nói líu ríu những câu gì mà nàng có cảm giác ông ta rất đau khổ. Trong lúc tỉnh nàng thấy ông rõ ông ta muốn chết. Rõ ràng bệnh tật đã làm cho ông ta trở nên hèn nhất.

Đầy thương

xót, nàng rất muốn xóa đi cho ông ta những gì đã phải chịu kia, để ông ta trở về là giáo sĩ Doócgiovan TRUỐC KIA, nghĩa là táo tợn, dẫn đoàn quân xông xáo giữa chiến trường, tay phất cao lá cờ dòng Tên, nghĩa là một con người căm ghét PHỤ NỮ, bởi vì ông ta gặp trên đời toàn những phụ nữ xấu xa, độc ác. Một con người đã chịu sự phản bội của bè bạn, đã trải qua nhiều đắng cay. Con người đã biết cách sản xuất loại nến thơm bằng thứ quả rừng..

Một buổi sáng, lúc nhìn Angielic đang chải tóc cho các con và kể chuyện cổ tích cho chúng, nàng bắt gặp ông ta đang nhìn nàng bằng cặp mắt nham hiểm.

Ông ta nhếch mép như mĩa mai. Angielic bỗng nghi ngờ giáo sĩ Doócgiovan không thể có kiểu nhếch mép tầm thường như thế. Đây đúng là kẻ đội tên ông ta mà thôi. Và giáo sĩ Doócgiovan thật đã chết rồi, chết như một tử vì đạo, đúng như điều đã được công bố.

Không nhìn được, nàng thốt lên câu hỏi:

- Ông là ai?

Nghe hỏi đột ngột, ông ta thay đổi nét mặt, tỏ ra lo âu:

- Tôi đã nói với bà rồi. Tôi là Doócgiovan dòng Tên.

- Không! Ông không phải cha Doócgiovan! Ông ta là người có học vấn! còn ông chỉ là kẻ vô học! Ông đã ăn cắp cây thánh giá đeo trên cổ của cha Doócgiovan, đoạt lấy tên tuổi ông ấy. Ông không phải là Doócgiovan! Tôi thấy như thế.

Angielic bước đến bên giường và nhìn thẳng vào mặt ông ta:

- Ông nói đi! Ông là ai? - nàng nhắc lại câu hỏi lần nữa - Ông không phải là vị giáo sĩ thánh thiện và tử đạo ấy! Tôi biết. Vậy ông là ai? Tôi phải vạch mặt ông!

Nàng bắc một chiếc ghế đầu và ngồi ngay cạnh giường mắt nhìn thẳng vào mặt ông ta. Nàng quyết định lần này phải làm cho rõ vấn đề:

- Ông nói đi, nếu như ông là Doócgiovan, vậy thì người con gái bà vú nuôi ông, hay gọi là chị em sữa với ông tên là gì?

Chưa thấy câu trả lời, nàng hỏi thêm:

- Chị em sữa với ông? Cùng bú một nhũ mẫu với ông thuở nhỏ là gì?.. Tên bà ta bắt đầu bằng chữ A! chẳng lẽ ông quên rồi sao? Quên mẹ Quý cái ấy rồi sao?

Mặt ông ta tái đi. Ông ta quay mặt đi, sau một lúc mới ngật ngừng đáp:

- Bà ta không phải chị em sữa với tôi mà với Dalin.

Rồi ông ta mỉm cười, nói tiếp:

- Tuy nhiên mẹ Dalin cũng là vú nuôi tôi trước, sau đó mới nuôi bà kia. Tôi là anh em sữa với anh của Dalin. Còn bà kia là chị em sữa với Dalin. Sau này tôi nghe kể là khi tôi với anh của Dalin cùng được đặt nằm trong một cái nôi, anh ta đã bóp cổ tôi, định để tôi chết vì rất ghét tôi. Nhưng tôi chống lại và cuối cùng bóp cổ anh ta chết.

- Angielic rùng mình kinh hãi và nàng chợt nhớ, Ambroadin Môđribua thường thích nói một câu: "Chúng tôi là ba đứa bất hạnh ngay từ khi còn nhỏ, từ khi sống ở vùng núi trong lãnh địa của Thái tử".

Nàng bác lại ngay:

- Ông nói sai! Người ta bịa ra cái câu chuyện hoang đường ấy để làm ông khiếp đảm, để không chế ông, làm như từ nhỏ ông đã phải tiếp xúc với toàn những đàn bà gớm ghiếc. Tôi đã thấy một mẫu người kiểu đó là mẹ Ambroadin Môđribua rồi. Nhưng tôi không tin là do đó mà ông đã trở thành độc ác thâm hiểm! !

- Nhưng sao bà phản đối tôi hăng hái lắm vậy? mà có thể bà nói đúng. Hoàn cảnh sinh ra càng đặc biệt thì đòi hỏi của số phận càng gắt gao.

- Ông đã phải nhận một trách nhiệm lớn lao, và điều đó là có nguyên nhân của nó.

- Bà nói điều gì tôi chưa hiểu.

- Tôi chưa biết nhiều về ông. Có thể nói tôi chưa hiểu hết về ông. Ông có phải là nhân vật mà người ta giới thiệu với tôi: một giáo sĩ truyền đạo, một chiến binh, một người đi chinh phục Thế giới mới, vì vinh quang của Chúa và của Vương quốc, một linh mục tận tụy trong việc cứu rỗi các linh hồn? Hay ông chỉ là một kẻ đã bỏ đạo, một kẻ giả danh trong thời gian chuyển tiếp? Phải chăng ông gia nhập dòng Tên chỉ cốt để thực hiện

những ý đồ phản đạo của ông?

- Con đường ấy theo bà thì sẽ dẫn tới đâu?

- Tới nơi mà hiện giờ ông đang nhắm đi tới.

Giáo sĩ nổi nóng:

- Không! Tôi không thể tin vào lời bà nói. Tôi không thể chấp nhận được con đường tôi đi lại toàn những tội ác! Không! Lý lẽ theo kiểu kẻ phản đạo, phản Chúa. Bà nói giống hệt như tên Luyte vẫn từng nói: "Hãy phạm tội đi, nhưng phạm tội cho đáng là tội!".

- Xin ông! Tôi không hơi sức đâu mà tranh cãi với ông về lý thuyết thần học. Ông viện ra toàn kinh sách, toàn chữ nghĩa. Đây là những thứ vũ khí giết hại con người. Tôi chỉ muốn đơn giản lý giải cuộc đời ông theo một kiểu khác với cách lý giải của ông trước đây. Ông đừng nên trích dẫn các ông Cavanah, Luyte hay Thánh Tôma. Ông không đủ sức phân biệt đâu là tội lỗi và đâu là không tội đâu!

Ánh mắt viên giáo sĩ như tóe lửa. Angielic vẫn tiếp:

- Đúng thế! Đúng là như thế! Dù ông là giáo sĩ dòng Tên đi nữa thì ông cũng không sao chuyển được tôi đâu. Tốt nhất là ta đừng bàn đến những chuyện tối mờ ấy.

Đoócgiovan căng thẳng một lúc rồi ông ta từ từ quay đi, mắt nhắm lại. lát sau, khi Angielic đứng dậy, ông ta quay lại nắm bàn tay nàng đưa lên môi, miệng nói rất khẽ.

- Cầu Chúa ban phước cho bà!

Cuộc sống trong ngôi nhà pháo đài cũ này vẫn cứ lặng lẽ trôi. Mùa đông giá lạnh đã tách hẳn vùng này khỏi cuộc sống bên ngoài. Băng tuyết đúng là tấm áo choàng phủ kín họ.

Angielic vẫn cho các con ăn, chăm sóc và kể chuyện cổ tích cho chúng.

Đoócgiovan đã khỏi nhưng sức khỏe còn rất yếu. Ông ta vẫn chưa dậy được và có vẻ không muốn sống.

Thức ăn nàng đem đến, ông ta ăn một cách uể oải. Và một lần ông ta nói:

- Bà hãy đem cho các cháu ăn. Tôi chỉ là một cái miệng thừa. Tại sao bà lại cứu tôi, chữa chạy cho tôi?

Tại sao bà không giết tôi hoặc ăn thịt tôi đi.. ?

Dần dần thời tiết bắt đầu chuyển. Băng giá đã nói lỏng bớt gọng kìm.

Nhiều lúc nửa đêm thức dậy, nghe xung quanh tĩnh mịch, Angielic cảm thấy một nỗi yên tâm thanh thản đến kỳ lạ. Vậy là nàng không còn phải lo gì nữa, mọi thứ đều đã đâu vào đấy. Chỉ còn việc chờ đến mùa xuân. Viên giáo sĩ dòng Tên vẫn nằm đó. Angielic luôn cảm thấy trong sự hiện diện của ông ta hai cảm giác: một là nỗi sợ từ lâu đã in chặt trong tâm trí nàng, gắn liền với cái tên Đoócgiovan, hai là nỗi lo nếu như ông ta chết.

Ông ta vẫn luôn mê sảng và trong lúc đó nhắc đi nhắc lại câu: "Bà đừng nói nữa! Bà đừng nói nữa! Ai bảo

bà ta im đi hộ tôi!..

Và hai kẻ thù bây giờ lại

sống bên nhau, giống như hai kẻ chết đuối cùng trên một tấm ván lênh đênh giữa biển, hoặc hai kẻ lạc đường gặp bão cùng trú trong một cái hang. Họ căm ghét nhau nhưng không còn con đường nào khác là phải chung sống và phải dựa vào nhau.

Dần dần thành một kiểu gần như đồng lõa. Như thể họ là hai kẻ mù không nhìn thấy ánh sáng, lần đến với nhau. Hai kẻ đắm tàu lênh đênh trên mặt biển gọi tìm nhau giữa đám sương mù. Những câu ngắn ngủi và giống như thì thầm:

- Ông thức hay ngủ?

- Tôi thức.

- Ông có đau đớn lắm không?

- Không.

Một lần ông giáo sĩ đáp:

- Tôi không biết nữa. Từ lâu tôi đã quên, thế nào là cuộc sống không có đau đớn.

Và thế là ông ta trình bày dài dòng như giảng bài về những nguyên lý trong các sách về Hình phạt, tôn giáo, đặc biệt trong cuốn "Practica Inquisition" nổi tiếng được soạn thảo từ thế kỷ XII. Nguyên tắc đề ra trong sách này là với những tội nhân tôn giáo, khi trừng phạt không được để chết nhanh quá. Phải qua ba bước: đặt nằm trên bánh xe, đánh, đặt trên ngựa gỗ, đánh, rồi hỏi tội bằng cách chìm xuống nước. Cuối cùng mới được thiêu trên dàn lửa.

Lúc đầu Angielic tưởng ông ta mê sảng nên cứ để mặc. Sau nàng thấy rõ ràng ông ta đang muốn giảng cho nàng nghe, nàng bèn nhẹ nhàng bảo:

- Ông đừng nói nữa.

Nghe những chuyện của đó đêm ngủ mê sợ lắm. Khuya rồi, ông ngủ đi.

- Lúc này không phải ban đêm, ban ngày đây.

Nằm bất động trên giường, thậm chí vẫn nhắm mắt nhưng ông ta biết chính xác lúc này là ngày hay đêm, buổi sáng hay buổi chiều, bên ngoài trời khô ráo hay mưa tuyết.

Chính nhờ đó mà Angielic dõi theo được dòng chảy của thời gian, khi nào bắt đầu một ngày và khi nào kết thúc. Qua đó nàng tính được, tuần lễ, tháng. Trong ngôi nhà kín mít này, thời gian chỉ có ý nghĩa thô thiển: ban ngày thì đứng mà ban đêm thì nằm. Nhờ đó nàng tự bắt mình phải đứng dậy, hoạt động. Nếu không, có lẽ nàng sẽ nằm liên miên hết ngày này sang ngày khác mất.

Cuộc sống trôi đi chậm chạp đến nỗi Angielic nhiều lúc giạt mình hoảng sợ, lo trí nhớ của mình bị yếu đi. Những lúc đó, nàng vội vã tự nhủ: "Ta không muốn quên bất cứ gì hết!"

Nàng hình dung đến một lúc nào đó nàng sẽ cầm cây bút trên tay, ngồi bên cạnh cửa sổ ngập nắng, trông ra một khuôn viên rì rào tiếng cành lá, ghi lại bản "Hồi ký trên tấm mảng cô đơn" thuật lại những lời đối đáp lúc nửa đêm, giữa mùa đông lạnh giá giữa hai con người. Tiếng vọng lại chỉ là tiếng bi bô của mấy đứa trẻ, tiếng củi cháy lách tách trong bếp lò. Họ hỏi và đáp từng câu ngắn ngủi, cắt quãng về quá khứ nhưng cũng cả về tương lai.

Đối với

giáo sĩ dòng Tên, thời gian tiến triển song song với sự phục hồi chậm chạp sức khỏe và cả trí óc nữa. Ông ta nói rằng, lý trí thỉnh thoảng lại lóe lên, thoát ra khỏi tình trạng u mê triền miên. Tình trạng này, ông ta cho biết, là kết quả của những đòn đánh vào giữa đỉnh đầu mà ông ta thường xuyên phải chịu trong thời gian bị cầm tù vừa qua. Nghe những câu ông ta đột nhiên thốt lên, không qua sự kiểm soát của lý trí và rất lộn xộn, Angielic dần dần hình dung ra được ông ta đã phải chịu hành hạ, đánh đập và ngược đãi khủng khiếp đến mức nào.

Chẳng hạn hôm hướng dẫn nàng cách nấu cháo ngô, ông ta giải thích:

- Ôi, dì Nenibus lấy gậy phang tôi hết ngày này sang ngày khác thật, nhưng phải công nhận bà ta nấu ăn rất giỏi. Bà ta có đến tám kiểu nấu cháo ngô khác nhau.

- Bà Nenibus là ai vậy?

- Bà chủ da đỏ của tôi, người Irôcơ.

Có lần ông ta đột nhiên hỏi:

- Phu nhân có muốn nghe tôi kể về loài hoẵng không?

- Hoẵng à?

Nhưng Sáclo Hăngri thì lại kéo hai đứa em sinh đôi đến:

- Con rất thích nghe chuyện loài thú vật, mẹ ạ.

Và ông giáo sĩ kể rằng loài hoẵng rụng sừng vào tháng chạp, đến tháng tư mới mọc sừng non. Và khi sừng mọc hết cỡ trông vừa đẹp vừa nguy hiểm thì cũng là thời kỳ chúng tìm cái. Tiếng chúng gọi nhau vang động cả núi rừng. Hoẵng cái mang thai tám tháng thì sinh con. Cho nên vào mùa này không thể thấy hoẵng đực và hoẵng cái đi với nhau.

- Tôi cũng hiểu là như thế, nhưng lúc đó tâm trí tôi đang tận đâu đâu. Nhưng sao hôm đó ông biết có con hoẵng đang ở ngoài rừng?

ông ta trả lời độp ngay

- Thế tại sao cái đêm ở Epiphani, bà lại biết Cha Maxêra cùng bạn bè của ông đang chờ chết dưới lớp tuyết, chỉ cách nhà bà có vài bước chân.

Ông ta biết nhiều chuyện về nàng, về hai vợ chồng nàng. Điều này chẳng lạ vì cuộc sống của vị giáo sĩ dòng Tên này gắn chặt với cuộc sống của hai vợ chồng Perắc trên đất châu Mỹ này.

Dần dần Angelic làm sáng tỏ được một số điều trước đây còn mờ mịt.

Một hôm nàng nói:

- Hôm ở Kêbéch, tôi dự buổi lễ rước và thấy trong hộp đựng thánh tích, có một đốt ngón tay của ông. Chuyện chặt một đốt ngón tay để chứng tỏ là đã hành quyết một kẻ ngoại đạo là cách dân da đỏ thường làm để chứng tỏ họ trung thành với tôn giáo Cơ đốc và với Vua nước Pháp. Nhưng trong trường hợp này đốt ngón tay của ông lại được coi là một thánh tích thiêng liêng. Người ta bảo rằng cha Đoócgiovan đã tử đạo do bọn Irôcơ hành hình. Tên tuổi ông đã được đưa vào bản khuyến cáo gửi lên đức Giáo Hoàng để xét và phong

Thánh. Theo tôi biết thì chẳng bao lâu nữa cha Đoócgiovan sẽ chính thức được phong Thánh. Nhưng tại sao cái tin ông chết lại được mọi người tin như vậy! Mà chuyện đã được hai năm rồi, vẫn chưa ai biết ông còn sống?

Vị giáo sĩ nhắm mắt một lúc lâu rồi mới đáp bằng giọng khinh bỉ.

- Những kẻ rồi hơi thích bịa ra đủ thứ chuyện hoang đường!

- Nhưng người đưa tin ấy đâu phải là người "rồi hơi" theo nghĩa mà ông vừa dùng. Đây là một trong những giáo sĩ thuộc dòng đạo của ông, cha Macvin. Theo tôi nhận xét thì cha Macvin là người hết sức nghiêm túc, không phải loại nói năng thiếu suy nghĩ. Và chính tai tôi nghe thấy ông ta nói: "Cha Đoócgiovan đã tử đạo do bàn tay của bọn Irôqua. Chính mắt tôi chứng kiến!" Cha Macvin còn kể tỉ mỉ cho chúng tôi nghe ông đã bị tra tấn và giết như thế nào. Cha Macvin hôm ấy đi với Tahôngtaghet, thủ lĩnh bộ lạc Onôngđaga. Ông này chuyển đến cho chồng tôi một chuỗi vòng sò vâmpun của Utakê, thủ lĩnh bộ lạc Môhóc gửi, báo tin rằng: "Cha Đoócgiovan đã chết!", chính tôi đã nhìn thấy chuỗi vòng đó và cũng chính tôi đã "giải mã" cho nó.

Viên giáo sĩ dòng Tên nhắc hẳn đầu lên, mắt long lên giận dữ.

- Thì ra y đã làm thế! Thì ra y đã làm thế! - Ông ta lặp đi lặp lại mấy lần, chưa rõ ông ta ám chỉ Utakê hay cha Macvin - Thì ra y đã...

Ông ta hung hãn nhìn Angelic.

- Thật ra thì cái chuỗi vòng đó nghĩa thế nào?

- Nói cho đúng thì thoát đầu chúng tôi tin vào cách giải mã như trên, phù hợp với điều cha Macvin khẳng định. Nhưng về sau chúng tôi giải mã lại và nghĩa của chuỗi vòng thật ra là "Kẻ thù của bạn không còn có thể hại bạn được nữa!"

Angielic thấy người ông giáo sĩ rung lên bần bật. Đầu tiên nàng tưởng ông a ngạt thở, nhưng không phải. Ông ta cười, tiếng cười khản đặc và đau đớn.

- Như thế mới đúng. Ôi, thế mới đúng làm sao!.. "Kẻ thù của bạn không còn có thể hại bạn được nữa!"

Rồi như kiệt sức, ông ta thả đầu xuống gối, quay mặt về phía Angielic, nhìn nàng, miệng lẩm bẩm:

- Nhưng đây là lỗi TẠI BÀ. Hoàn toàn là LỖI TẠI BÀ. TẤT CẢ!

Thấy thái độ hằn học đến như vậy của viên giáo sĩ, nàng mới nhận rõ hơn, rằng trước mặt nàng là con người từ lâu căm ghét nàng và đã tìm cách làm hại nàng.

- Nhưng tại sao ông căm ghét tôi đến như thế, ông giáo sĩ? Ông có biết tôi thế nào đâu? Thậm chí ông chưa hề gặp tôi!..

- Có chứ! Tôi đã có lần nhìn thấy bà rồi..

Đến lúc này thì nàng mới tin là điều mà trước đây nàng vẫn hồ nghi.

Đoócgiovan không ngần ngại kể về thời thơ ấu của ông ta. Nàng khuyến khích ông ta thêm.

Thời thơ ấu của ông ta, nàng cảm thấy có biết một phần do những câu chuyện nàng đã được nghe qua nhân vật Ambroadin. Chính mục đã làm cho "ông ta" và nàng hiểu nhau khá cận kề.

Tuổi thơ ấu của Đoócgiovan tăm tối, gắn chặt với những cuộc tàn sát bên cạnh người cha tàn bạo. Ông ta đã đặt thanh kiếm vào tay đứa con từ lúc còn rất nhỏ tuổi, thanh kiếm đã được linh mục của lâu đài ban phước, để đi tàn sát những kẻ dị giáo quanh vùng.

Đoócgiovan sinh ra giữa những người đàn bà tai quái, tuân theo mệnh lệnh của Quỷ dữ.

Họ đều là những "Lilit", người bạn gái đầu tiên của kẻ tội lỗi, tiêu biểu cho phần nữ của CÁI ÁC.

Ngay từ khi còn rất ít tuổi và xinh đẹp như một thiên thần, mục Ambroadin đã rất thành thạo trong mọi thói hư tật xấu, đặc biệt là thói dối trá và tàn bạo.

- Thì ra ông đã chọn một kẻ tiêu biểu cho cái Ác để phái đến chỗ chúng tôi thực hiện mục đích của ông: đánh gục đối thủ của ông tại Vịnh Pháp!

Đoócgiovan mỉm cười giấu cợt:

- Trận quyết chiến giữa hai mỹ nhân là một cảnh tượng đẹp mắt lắm chứ!.. Bà ta không ngờ là bà đã dùng ngay những vũ khí của bà ta để quật trở lại bà ta! Những vũ khí đó là sự ranh ma và thói vô liêm sỉ. Cuối cùng bà đã chiến thắng.

- chưa thắng hoàn toàn đâu, than ôi! Bởi Ambroadin chưa chết. Bà ta cũng còn sống. Và hiện bà ta quay trở lại đất này để hoàn tất công việc.

Khi Angielic kể cho Đoócgiovan nghe về những biến cố gần đây, ông ta có vẻ thản nhiên. Ông ta không tin rằng người đàn bà gây ra tất cả những chuyện đó lại chính là Ambroadin.

Đầu óc ông ta dừng lại ở những diễn biến của cuộc chiến đấu giữa ông ta và vợ chồng đờ Perác xảy ra trong thời gian đầu. Còn những biến cố xảy ra sau khi ông ta bị đám thổ dân Irôcơ bắt thì ông ta không hề quan tâm.

Nhân nghe nhắc đến bá tước Lômêni là bạn học của ông ta ở trường Đạo, Angielic bèn hỏi hoàn cảnh nào đã khiến ông ta đang từ vùng lãnh địa Thái tử đến gia nhập dòng Tên vào những năm đầu của tuổi thiếu niên, Đoócgiovan sẵn sàng kể lại.

- Tôi có ông chú, em của cha tôi là giám mục hay chức gì đó đại loại như thế, tôi không nhớ rõ. Ông ta cùng sử dụng thanh kiếm một cách tàn bạo không kém gì cha tôi trong việc trừng trị bọn tà giáo.

Ông ta muốn đưa tôi vào một dòng đạo và mặc dù cha tôi khẳng khái rằng tôi là một đứa con trai duy nhất của Người, chú tôi vẫn không chịu buông tha. Tôi không rõ là em trai mà lại đã tu hành có được quyền

hưởng một phần thừa kế hay không. Nhưng sau hai ngày tranh cãi quyết liệt bằng cả lý lẽ cũng như bằng đe dọa,

hai anh em vẫn không phân thắng bại. Cuối cùng ý kiến đưa ra của tôi làm nghiêng cán cân về phía chú tôi. Ông Chúa, tôi nhận thấy rằng kiểu sống ở dinh cơ của cha tôi không hay ho gì và chẳng dẫn đến điều gì tốt đẹp, cuối cùng sẽ chỉ hủy hoại tôi cả về thể xác lẫn linh hồn. Tôi bèn năn nỉ chú tôi cho tôi đi theo Người. Chính vì thế mà tôi vào học trường đạo của dòng Tên ở Pari.

Đoócgiovan nhắc lại nhiều đến những năm học ở trường đạo, đến tình bạn với Clôt Lômêni Sămbo mà nhắc rất ít đến thời gian tập sự bởi vì đó là những năm dài thụ pháp mà kỷ luật tôn giáo không cho phép ông ta được để lộ ra với người ngoài. Rồi ông ta trở lại kể về thời thơ ấu tăm tối, nhưng là để phàn nàn rằng ông ta đã không có được một tuổi thơ hảnh hoi mà bước ngay vào tuổi thiếu niên.

- Tuổi trẻ thường hay muốn quay về những kỷ niệm không thể nào quên của thời thơ ấu, khi ta còn trong trắng, thơ ngây. Tuổi thơ của tôi đã bị phủ một lớp tro bụi, và tôi thấy chỉ gợi lại được những kỷ niệm đó khi trò chuyện với Lômêni, người bạn kém tôi chỉ vài tuổi. nhưng đường đời sau đấy mà người ta bắt tôi phải đi đã buộc tôi phải xa ông ấy.

- Bọn chúng đã làm gãy khúc xương nào đó của tôi ở đây - Ông ta nói và trở vào sùnn.

Angielic đã tưởng

Đoócgiovan nói về những hình phạt của bọn Irêcơ nhưng hóa ra không phải. Ông ta nói đến những hình phạt của dòng Tên.

- Tôi bị đánh đập, hành hạ và biến thành một cành cây đầy nhựa bị khô cằn, không còn xanh được nữa...

Ngày nhỏ tôi là đứa con của thiên nhiên, chịu ảnh hưởng của những dòng suối và.. của máu.. Đàn bà dễ thoát khỏi ảnh hưởng của những thứ đó hơn. Họ dễ hòa hợp ánh sáng với bóng tối, giữa sự nhịp nhàng và hỗn loạn. Tôi luôn luôn ôm mộng và bị vỡ mộng. Rồi đến một ngày, tôi lên tàu sang Mỹ, nơi người bạn thuở trẻ Lômêni đang chờ, tôi đã lại ôm mộng. Lômêni lúc đó đã trở thành Hiệp sĩ xứ Manta. Châu Mỹ! trên đường sang đây, tôi mơ tưởng cuộc đời tôi sẽ khác đi và tràn đầy ánh sáng.

Sau này, trong lúc cầm gươm chiến đấu, tôi vẫn tiếp tục ôm hy vọng.

Sự nghiệp mà tôi dấn thân vào và cố đạt tới đã khiến tôi mãn nguyện!.. Tôi nhìn thấy rằng trên khắp vùng đất hoang dã này, tôi đã thiết lập được uy quyền của Chúa!

Cho nên khi được tin một nhà quý tộc, không do Vua Pháp cử sang, cũng không do Vua Anh, đã định cư trên vùng đất hoang vu này tại Menơ thuộc xứ Acadi thì tôi phải cảnh giác.

Tôi tìm cách thu thập mọi tin tức về ông ta. Tôi được biết đó là một tên cướp biển vùng Caraip. Và không phải chỉ có thế. Tôi thấy ở ông ta một nguy cơ:

ông ta đang chuẩn bị cho tôi một điều gì đó bất ngờ. Và cái điều bất ngờ ấy đồng nghĩa với sự thất bại của tôi.

Angielic ngắt lời:

- Tôi nghĩ, có thể khẳng định với ông rằng chồng tôi khi định cư trên bờ biển Menơ này, đã nắm trong tay những chứng chỉ về quyền quản lý vùng Maxasuxet. Và chồng tôi hoàn toàn chưa biết tý gì về ông. Trái lại, chồng tôi còn sẵn sàng tiếp bất cứ người dân hay giáo sĩ nào trong vùng, dù là người Pháp, người Anh hay người xứ Ecôt để cộng tác. Về phần tôi, thì thời gian đầu chồng tôi tới vùng lân cận Vịnh Pháp thì tôi chưa có mặt.

- Nói cho đúng ra, không phải việc chồng bà đến đây làm tôi lo ngại. Vịnh Pháp là mảnh đất chưa thuộc ai và bất cứ người nào cũng có thể tới đó định cư. Nhưng lúc đó tôi mơ thấy một giấc mơ: "Mọi thứ bắt đầu rồi đây!". Một tiếng nói văng vẳng bên tai tôi, báo tôi biết như vậy..

Hôm đó Đoócgiovan nhất định không chịu nói thêm gì nữa. Ông ta làm ra vẻ như không còn nhớ gì hết.

Nhưng Angielic hiểu rằng ông ta quá đau đớn, nỗi đau do những lời của nàng gợi lên. Nàng bèn bảo ông ta rằng chưa việc gì phải vội, rồi nàng lái cuộc nói chuyện sang những vấn đề vô hại, những thứ ít làm ông ta

đau

lòng.

Khôn nổi trong cuộc đời này hình như không làm gì có chuyện ít đau lòng.

39

- Tuy nhiên tôi cũng đạt được kết quả là không làm vỡ những con đê - Đột nhiên Doócgiovan tuyên bố. Rồi cũng như mọi lần, ông ta yên lặng một lúc lâu, làm như thể dòng suy nghĩ bị đứt đoạn hoặc ông ta đã thiếp ngủ.

Sau đó ông ta nói tiếp, giọng đều đều và thỉnh thoảng như run rẩy.

- Lần đầu tiên con đê bị vỡ là ... cái ngày tháng Tám đó.. tôi đang đi trong khu rừng... Bây giờ là thời gian, theo lệnh của tôi, Lômêni có nhiệm vụ phải bao vây cứ điểm Catarung.

Tôi và ông ta thống nhất là phải tấn công ngay, không để kẻ xâm lược kia kịp cắm rễ rồi sinh sôi nảy nở. Hai chúng tôi hành động không cần Ngài Phongtonác chấp thuận. Đây không phải là lần đầu tiên hai chúng tôi tự ý. Tôi thúc Lômêni tiến quân ngay, đón đường "họ" đang từ phía Nam lên, Lômêni đã phóng lửa đốt cứ điểm Catarung và bố trí mai phục. Và phía tôi, tôi chuẩn bị bắt liên lạc với toán quân từ Ba Sông. Vin Mari cũng như từ vùng đất Risolio tới. Đó là những toán thuộc bộ lạc da đỏ Huyrông và Angôngơ dưới quyền chỉ huy của những lãnh chúa Canada ưu tú nhất, những người đã theo tôi trong suốt cuộc chinh phạt

bọn dị giáo ở miền đất mới, thuộc Anh.

Tôi đang trên đường tới đón họ, tin tưởng chắc chắn rằng đã bố trí chu đáo mọi việc nhằm tiêu diệt những kẻ tôi không ưa. Nhưng chân tôi bước như trong một cơn ác mộng, bởi vì tôi vừa được tin báo: "Bọn chúng đang tới cùng với lừa ngựa.."

Đến nay tôi vẫn chưa hiểu tại sao cái tin đó xoáy vào đầu tôi như cái dùi xoáy vào thớ gỗ và xuyên thủng ra ngoài. Nó xuyên qua lớp xương sọ, lọt vào khoảng trống rỗng chứa não của tôi.

Trong một vùng đất hoang vu nguy hiểm như vậy mà "họ" dám liều lĩnh đến thế! Không phải chỉ đem theo đàn bà trẻ con mà cả lừa ngựa, chứng tỏ "họ" không hề sợ bị ai ngăn cản. do đâu mà "họ" tự tin đến như thế? Và tôi thấy đó là một thái độ thách thức tôi.

Lá mùa thu vàng rực như lửa và tôi cảm thấy cả khu rừng đang bốc cháy. Rồi nhiệt độ buổi giữa trưa nóng bức càng làm tăng cái cảm giác kia. Nỗi lo lắng của tôi lên tới đỉnh điểm thì đột nhiên tôi nhìn thấy.. trên mô đất cao giữa hồ nước một hình ảnh làm tôi ngạt thở.

- Tôi nhìn thấy BÀ TA! Người phụ nữ lỏa lồ vừa mới từ dưới thủy cung hiện lên.

- "Chính là ta" Angielic nghĩ bụng.

Doócgiovan ngừng bật.

Angielic không tìm

cách phá sự yên lặng đó, vì nương nhẹ ông ta thì ít mà vì bản thân nàng cũng mệt mỏi thì nhiều. Vì nương nhẹ chỉ một phần mà vì thói quen phản đối là chính.

Đã bao nhiêu lần nàng lên tiếng bảo vệ quyền sống của bản thân. Nàng cho rằng một trong những quyền không thể bác bỏ của nàng là trong một ngày nóng bức của mùa hè châu Mỹ này, được cởi bỏ hết áo quần, nhảy xuống vùng vẫy ở một trong hàng ngàn cái hồ nước của miền Menơ, nơi hết sức có nguy cơ bị người lạ nhìn thấy.

Nàng không thể tưởng tượng được là một hành động đơn giản như thế lại gây nên những hậu quả tày đình: cả một chuỗi bi kịch, kéo theo là những cuộc chiến tranh đẫm máu!

Nàng thấy cần đưa sự việc trở về với tầm vóc bình thường của nó. Bằng cách dùng những từ ngữ đơn giản để vạch cho Doócgiovan thấy ông ta đã mê sảng và nhìn đâu cũng chỉ thấy thánh thần, ma quỷ.

- Chắc ông sẽ nói rằng lúc đó ông tưởng nhìn thấy hình ảnh giống như Đức bà Madolen nhìn thấy con Quỷ cái hiện hình làm đàn cừu của bà hoảng hốt chứ gì? Thiết tưởng một người như ông đâu có dễ lừa như người khác được?

- Bà nói đúng - Doócgiovan thú nhận với giọng như nghẹn lại - Tất nhiên tôi không cho bà là con Quỷ cái hiện hình như trường hợp Đức bà Madolen đất Kêbéch.

Trái lại thì có. Nhưng tôi lờ đi, để mặc cho thiên hạ đồn đại. Tôi xử sự giống như một con thú nấp kín trong bụi rậm. Và kết quả là tôi chuốc lấy cho tôi một hậu quả tai hại: tôi không còn giải pháp nào khác mà đã đâm lao rồi đành cứ phải theo lao!

Doócgiovan rên rỉ.

Ngực ông ta nhô lên rồi xẹp xuống như bị cơn giạt. Angielic đứng lên, lấy một bát nước nóng. Rồi quay về đầu giường ông ta, nâng đưa tay xuống xúc nách ông ta dậy để ông ta uống.

- Nếu ông vẫn muốn tiếp tục câu chuyện thì.. ông hãy cho tôi biết ông muốn lờ đi chuyện gì lúc bấy giờ?

- Tôi muốn lờ đi cảnh tượng tôi đã nhìn thấy.

- Ông chỉ muốn giấu chuyện đó thôi ư?

- Tôi muốn giấu cả bản thân tôi việc tôi đột nhiên phát hiện ra những nỗi thèm khát xưa nay vẫn náu kín trong đáy lòng. Bà không thể hiểu được đâu. Một ngày nào đó tôi sẽ cắt nghĩa đầy đủ cho bà nghe. Vì vậy khó diễn tả cơn xúc cảm bùng lên trong lòng tôi lúc bấy giờ. Gọi xúc cảm chưa đủ mà là một ý nguyện! Lúc đó tôi muốn vứt bỏ mọi thứ, giống như lão nhà giàu trong Kinh Thánh. Tôi muốn lao đến chỗ bà và những người mà tôi đang muốn tiêu diệt, để nói rằng "Tôi xin đi theo các người!"

Nhưng điều tôi sợ hơn cả là nếu như tôi thực hiện ý nguyện trên, tức là chạy đến trước mặt bà, tôi sẽ bị cuốn vào một niềm say mê chỉ làm cho tôi héo mòn và dẫn tôi đến cái chết. Bởi vì xưa nay tôi vẫn quan niệm tình yêu là thứ chất độc làm chết người, mặc dù nó vẫn cứ tồn tại âm ỉ trong đáy lòng tôi.

Tôi biết rằng nếu yêu, tôi sẽ không bao giờ thỏa mãn và chỉ nhận được toàn những dần vật khổ đau của cơn thèm khát không bao giờ được đáp ứng đầy đủ, biến tôi thành một kẻ luôn luôn bị ngọn lửa thiêu đốt tâm can. Điều đó thì tôi tin chắc.

Trong khi nghe con chiêm sám hối, tôi đã thấy được bao nhiêu nỗi dần vật, dằng xé, đau khổ không sao cưỡng lại được... bởi vì tình yêu mở ra cho con người một thiên đường mà chỉ riêng anh ta được lọt vào, trong đó chứa đựng cả khoái lạc lẫn khổ đau. Tôi không muốn làm môi cho những khát vọng ấy.

Hôm đó nhìn thấy bà lỏa lồ, tôi như bị sét đánh. Nói thế vẫn còn nhẹ. Tôi bỗng thấy sao tôi cô đơn đến thế! Tôi thấy tôi hoàn toàn đơn độc và quanh tôi chỉ là những kẻ thù!.. Tình yêu!.. Bà hiểu chứ. Tình yêu!

- Ông có quá phóng đại không đấy? - nàng dè dặt hỏi.

- Không hề! sự việc hôm đó đẩy tôi vào tình thế bi kịch. Chỉ một sự do dự nhỏ đủ khiến tôi phủ nhận toàn bộ cuộc sống từ trước tới nay biến tôi thành kẻ có tội.

Xuất hiện nguy cơ tôi bị mất sạch mọi thứ, trở thành kẻ bần hàn! Sẽ không còn có một vị Thượng đế nào để tôi hiến dâng sự hóa thân của tôi. Phải chăng tôi có bốn phận tuân theo thiên khai, để cho luồng ánh sáng huyền bí dội vào linh hồn tôi?

Không được! Tôi không thể đến với bà! Làm thế tôi sẽ mất đi quá nhiều! Thế là tôi quyết định vẫn tiếp tục con đường tôi đã chọn. Khốn khổ từ buổi đó, tôi suy sụp. Tôi cứ rơi dần xuống vực thẳm.

Để cưỡng lại, tôi vạch ra đủ mọi kế hoạch để loại trừ bà và những người thân của bà. Tôi cử người về Pháp kiếm cho tôi bản án chồng bà ngày trước. Nhưng chiến thắng của bà ở Kêbéch đã đưa bà đi nhanh hơn tôi. Tôi không ngạc nhiên vì tôi linh cảm thấy điều này từ trước. Và trong khi bà tiến vào Kêbéch thì Ngài giám mục Môbơgiơ trục xuất tôi đi.

Ông ta ngừng nói rồi thét lên giận dữ:

- Nếu ông ta không nhúng tay vào thì dứt khoát tôi đã chiếm lại được thành phố ấy và bà không thể đặt chân

vào đó được.

Đoócgiovan nói tiếp bằng giọng khác:

- Ngài Môbogiơ là bề trên của tôi đã đuổi tôi đi. Trước đó Ngài đã mắng mỏ tôi thậm tệ. Nhưng tất cả những gì

Ngài quát vào mặt tôi hôm đó, tôi đã đoán được từ trước, từ buổi tôi nhìn thấy bà bên hồ.

Nỗi mong muốn phục thù đã buộc tôi phải ra đi đúng giữa lúc tôi thấy mình bất lực nhất.. Tôi ra đi đơn độc, không một bạn bè.

Tôi đã mất đi mọi quyền lực.

Tôi cảm thấy trong đáy lòng tôi sự hèn nhát, nhu nhược! Và tôi hoảng sợ khi thấy tôi bị tước đi mọi thứ gì đã tạo lên cho tôi uy quyền chế ngự kẻ khác.

Đoócgiovan kể rất ít về thời gian ông ta sống trong những xóm làng nằm rải rác tại khu vực rất rộng giữa hồ Phrôngtônác hay còn gọi là hồ Ontario và hồ của bộ lạc Huyrông. Vùng này hoàn toàn thuộc người da đỏ. Hầu như không có người da trắng nào bén mảng tới được.

Những người da đỏ được rửa tội theo đạo Cơ đốc tại đây bị những người đồng bào không theo đạo hành hạ, tàn sát dần dần đã phải rời bỏ quê hương dọn tới cư trú gần khu vực người Pháp, vừa để thuận tiện cho việc thờ Chúa, vừa để được quân đội che chở.

Đoócgiovan đã bị bọn họ Irôcơ đối xử như một tên nô lệ hầu hạ và bị chúng đánh đập tàn nhẫn. Tuy vậy mọi người lại không quan tâm đến chuyện đó. Không ai thử tìm xem ông ta bị giam giữ trong xóm nào, làng nào. Cho nên tin tức về ông ta hoàn toàn không đến tai bạn bè và các con chiên cũng như cấp dưới của ông ta. Mọi tin tức về ông ta chỉ toàn là những điều phỏng đoán nhưng lại được họ dựng lên thành những điều có thực.

- Thật ra không ai quan tâm đến số phận của tôi, tôi hiểu chứ - Đoócgiovan nói và nhếch mép cười chua chát - Không ai thèm ngó xem tôi ra sao và không ai thèm nhớ đến công lao của tôi. Ông bà bá tước dờ Perác cũng đang ở Kêbéch! Và người ta ai chẳng hướng về kẻ chiến thắng.

Họ muốn quên tôi đi. Họ muốn xóa tôi đi. Và cách đơn giản nhất là nói rằng tôi đã bị người Irôcơ bắt.

Đúng là tôi bị bắt thật, nhưng đây là sau "cái chết".. Cái chết mà như bà cho biết, đã được công bố ở vùng Đất Mới thuộc Anh, sau đó mới đến vùng Đất Mới thuộc Pháp

40

- Tôi đã bị bắt trong trường hợp như thế này.

Một buổi sáng mùa hè, cùng với cha Macvin, một thầy dòng Canada tên là Lâybơ và vài tên tín đồ Cơ đốc mới được rửa tội, tôi đến một làng da đỏ tiến hành buổi cầu nguyện. Đột nhiên chúng tôi bị quân Irôcơ bao vây. Bà biết cách thức của họ rồi chứ? Chúng tôi đang đi đột nhiên khu rừng im bất không thấy chim chóc líu lo gì hết và thế là từ mỗi thân cây bước ra một bóng người đầu dính lông chim...

Và từ đó bắt đầu "chặng đường khổ ải". Chúng dẫn chúng tôi đi rông rã hai ngày thì tới một làng lớn trong thung lũng của bộ lạc Irôcơ.

Chúng tôi không

ai có ảo tưởng gì hết, đều tin chắc sẽ bị khảo đả và bị giết.

Đêm đó quả là thiên thu đối với chúng tôi. Tôi thèm thường nhìn cha Macvin và thầy dòng Lâybơ. Cả hai sau khi cầu kinh xong đều thanh thản ngủ. Thật ra chính tôi đã an ủi họ, bảo rằng họ đều nằm trong tay Chúa. Từ miệng tôi thốt ra những lời ấy mà tôi tưởng như của kẻ khác.

Bản thân tôi thì toàn thân như bị tê liệt. Nhìn họ ngủ ngon lành, tôi trần trọc và nghĩ đến những đau đớn ngày mai sẽ phải chịu. "Ôi, giá như đêm nay kéo dài vô tận - Tôi nghĩ - Mong rằng ban ngày sẽ không bao giờ đến. Cầu Chúa hãy làm cho Trái đất dừng lại, hãy làm cho chết hết toàn bộ loài người, những con sâu bọ điên rồ và độc ác, miễn sao con không phải chịu những đòn tra tấn khủng khiếp của đám người da đỏ

Irôcơ kia. Lạy Chúa! Con chưa hề được sống, chưa hề được nếm mùi hạnh phúc vậy mà con sắp phải chịu để cho những tên mọi rợ kia làm tan nát thịt da!"

Tôi cảm thấy nỗi đau đớn trên cây thánh giá và cơn hấp hối của Chúa sao gần đến thế. Vậy mà không một thiên thần nào chịu bay xuống ban cho tôi một lời an ủi. Tôi hoàn toàn không đáng phải chịu những nỗi thống khổ này.

Tôi cảm thấy tôi đang ở dưới địa ngục. Trời đang điếc, còn tôi thì đang dưới địa ngục, xung quanh toàn quỷ sứ. Bao nhiêu niềm hy vọng tôi đã để lại bên ngoài cổng địa ngục cả rồi.

Đêm hôm đó tôi chỉ nghĩ đến những hình phạt sẽ phải chịu đựng, cố phân tích xem những nguyên nhân nào gây ra cho tôi nỗi bất hạnh này. Và tôi nghĩ đến người phụ nữ đã gây nên trong tôi sự suy sụp tinh thần. Một khuôn mặt, một tấm thân, vẫn chỉ là BÀ. Bà hiện ra giữa đám hỗn loạn ấy, với nụ cười ngạo nghễ, như thể thích thú thấy tôi gặp cơn nguy hiểm.

Không phải? - Đócgiovan nói và đặt bàn tay lên bàn tay nàng biểu lộ sự bác bỏ - Mọi ý nghĩ đó đều không đúng. Bà không có lỗi gì trong việc tôi mê sảng hôm đó. Tất cả chỉ là do tiềm thức của tôi đã bị tác động từ lâu. Việc bà xuất hiện ở trên mỏm đất bên Hồ Bạc hôm đó không phải là nguyên nhân chính. Trở lại hôm tôi nằm trong túp lều của bọn Irôcơ. Tôi hoảng hốt đến mức toàn thân tôi run lên bần bật trước cái chết sắp tới, trong khi chờ một nhát dao kết liễu cuộc đời! Tôi dồn mọi oán hận vào một con người. Đó là bà, người phụ nữ xuất hiện đã làm đảo lộn toàn bộ tiến trình cuộc đời tôi.

Tôi nhìn thấy toàn bộ cuộc sống của tôi trước kia chỉ là một trò lố bịch, một sự làm điếu làm bộ ngu xuẩn. Chính sự thức tỉnh ấy đã giết tôi. Tất cả mọi cố gắng cưỡng lại đều như qua một khe nứt thoát hết ra ngoài.

Tôi thấy việc tôi hiện diện ở đây, giữa đám người mọi rợ này là một sự bất công tày đình.

Tôi muốn gào lên: "Ta sẽ không chịu như thế này lần thứ hai!" nhưng ý thức tự trọng đã chặn miệng tôi lại. Tôi định ninh rằng sau trận ngược đãi đầu tiên. Chúa sẽ tha thứ và ban cho tôi sự yên bình. Nhưng Chúa đã lừa tôi thêm một lần nữa. Trong lần đám Irôcơ khảo đả tôi đầu tiên, tôi bị cắt một ngón tay. Nhưng rồi chúng vẫn tiếp tục.

Gần sáng, tôi lắng nghe. Bên túp lều giam những tín đồ Cơ đốc Huyrông và Irôcơ, họ đang hát vĩnh biệt cuộc đời. Tôi đoán họ bị dẫn đi, vì tiếng hát của họ xa dần, chỉ thoảng vọng lại qua cây rừng. Rồi tôi ngửi thấy mùi thịt cháy gió đưa lại: vậy là chúng đang tra tấn họ bằng lửa.

Mặt trời mọc. Tôi ghé mắt nhìn qua khe cửa ra ngoài, bầu trời trong xanh và hiền hòa như mặt nước hồ. Đến lượt chúng tôi bị chúng giải đi, ra đến bãi trống giữa rừng. Nơi đó, những người anh em của chúng tôi da thịt đang cháy xém, bốc khói, vẫn tiếp tục chửi rửa bọn tra khảo họ. Một số im lặng, bởi vì lưỡi họ đã bị cắt hoặc bị đốt cháy. Nhưng họ vẫn tỉnh táo, vì tôi thấy mắt họ thanh thản.

Ba giá treo cổ được dựng sẵn chờ chúng tôi.

Bọn Irôcơ thay phiên

nhau khảo tra. Chúng khá đông và đứng với vẻ long trọng và bận rộn. Những tín đồ Cơ đốc chửi chúng và chúng chửi lại, tố cáo việc chúng tôi đã sát hại gia đình, thân quyến của chúng.

Tên Utakê tiến đến trước mặt tôi, quắc mắt nhìn.

Nỗi hoảng sợ làm tôi buồn nôn và ruột gan như xáo lộn.

Đúng lúc đó, Utakê bước tới, tay cầm một viên đá lửa mài rất sắc và một chiếc búa nhỏ. Hắn mở miệng tôi ra và đập gãy hai cái răng. Động tác gọn và rất nhanh.

- Mày vẫn hãnh diện về hàm răng của mày, tên Áo - Chùng - đen! - Hắn nói - mày cũng như tất cả bọn da trắng đều ghen với hàm răng lạnh lặn của chúng tao. Tao đã nghe thấy chúng mày nói: Sao bọn mọi rợ kia có hàm răng đẹp thế! Và tao cũng biết chúng mày đã tìm mọi cách khám phá bí quyết của chúng tao, xem chúng tao làm thế nào mà có hàm răng trắng bóng và đều đặn như vậy, giống như răng của mày lúc mới đến

vùng này. Tao đã thấy mày nhai thứ nhựa trộn với bột đất sét mịn kèm thêm bột vỏ cây muối, bắt chước chúng tao, để giữ hàm răng. Mày không muốn đau đớn và mày cũng không chịu buông tha kẻ thù của mày kể cả bạn bè của mày!

Người tôi run lên bần bật.

Một tên chiến binh Irôcơ bước đến gần thầy dòng Lâybor, nắm bàn tay ông ta, dùng vỏ sò sắc cưa ngay một đốt tay.

Mắt tôi hoa

lên, khi nhìn thấy đốt ngón tay trắng trẻo bị cắt rời cùng với những giọt máu rỏ xuống mặt đất.

Tôi nghĩ:

"Bọn chúng đã chặt mất hai ngón tay của ta. Lần này chúng chặt nốt những ngón khác! Thế là hết! Ta không bao giờ còn làm lễ misa được nữa. Đức Giáo hoàng sẽ không cho làm công việc ấy vì ta tàn phế. Và lần này chắc chắn Ngài sẽ không bỏ qua bởi vì Ngài sẽ biết ta không còn xứng đáng được làm lễ đó"

Suy nghĩ của tôi chẳng thứ tự và logic gì nữa vì trí não tôi đang quay cuồng trong sự phẫn nộ, tuyệt vọng và chối bỏ.

Một tiếng thét của tôi vang lên. Tôi nghe thấy nhưng hồ nghi không biết có phải từ miệng mình buột ra không.

Tôi vội quỳ xuống trước mặt Utake. Tôi lê gối tới mặt hắn, lạy van hắn tha cho tôi, nhất là đừng bắt tôi phải chịu đánh đập, tra khảo. Đừng làm lần thứ hai! ĐỪNG HAI LẦN!.. Tôi gào lên với hắn. Giết tôi đi và đừng hành hạ tôi. Tôi xin làm mọi điều gì ông yêu cầu.

Điều khủng khiếp nhất là lúc đó tôi bắt gặp những cặp mắt nhìn tôi kinh ngạc, hoảng hốt và ngơ ngác của những người đứng xung quanh, cả đao phủ lẫn người bị chúng hành hạ, tức là những bạn đồng hành của tôi. Họ đang cùng với tôi chịu hình phạt. Họ là những người đã đổ máu để chiến đấu cho tín ngưỡng của chúng ta và hiện đang ngạc nhiên. Họ không thể tưởng tượng nổi tôi lại hèn hạ đến mức ấy.

Rồi họ quay mặt đi dần, chỉ còn lại cặp mắt xanh biếc của thầy dòng trẻ tuổi Lâybor, cặp mắt mới trong trắng thơ ngây làm sao! Đến lúc Lâybor bị lột trần truồng, lưng lẳng trên giá treo cổ và sắp chết, ông ta vẫn nhìn tôi bằng cặp mắt biểu lộ nỗi KHỦNG KHIẾP!.. Không phải vì cái chết đang đến mà vì thấy tôi hèn hạ, là điều anh ta không bao giờ ngờ tới..

- Đừng khóc nữa! - Angelic nói - Ông phải giữ gìn cặp mắt. Ông có thể bị lừa đấy.

Nàng đứng dậy, lấy nước nóng rửa mi mắt cho Doócgiova.. Những dòng nước mắt vẫn chảy trên khuôn mặt rúm ró và ông ta thở hổn hển, cố ngăn lại những tiếng nức nở.

- Bình tĩnh lại đi! Ông hãy bình tĩnh lại đi! - Nàng nói khẽ và đưa bàn tay xoa nhẹ lên vàng trán đầy sẹo của ông ta - Bình tĩnh lại đi, cha Doócgiovan! Để lúc khác ta sẽ nói tiếp câu chuyện ấy.

Nhưng ông ta không thể ngưng được dòng suy nghĩ đang ám ảnh ông ta.

- Trong hành động buông thả cho sự hèn mại có chứa đựng cảm giác khoan khoái khi con người ta suốt đời chiến đấu cường lại bản năng sợ hãi lúc nào cũng chực trỗi dậy trong lòng - Ông ta nói tiếp - Tôi không giấu bà điều đó.. Bà hiểu chứ? .. Tôi

không thể diễn tả nỗi nỗi khoan khoái đến hèn mạt khi thấy được thoát chết và bóng hình ghê tởm của Tử thần đang lùi xa dần. Tôi bất chấp mọi sự khinh bỉ của kẻ thù cũng như bè bạn.. Bởi vì sự khinh bỉ ấy tôi nhìn thấy rất rõ.

Tôi nghe rõ đám chiến binh Irôcơ bàn bạc với nhau, bảo là giao tôi cho đám đàn bà trẻ con. Bởi vì với một kẻ hèn nhát, quá hoảng sợ cái chết và giá treo cổ thì không cần cho nó chết vội mà bắt nó phải chịu một cái chết dần dần, bằng những móng tay nhọn của đám trẻ nhỏ và những gậy phang của đám đàn bà. Như thế cái chết vẫn cứ đến, nhưng sau những cực hình.

Những có tên Irôcơ lại đưa ra ý kiến cho rằng làm như thế là quá tốt đối với tôi, một kẻ đã làm nhục không phải chỉ bản thân hắn mà cả đồng đội.

Tôi hồi hộp chờ bản án cuối cùng.

Sau cơn khủng hoảng tinh thần ấy, tôi nằm như mê đi, úp mặt xuống cát và tôi ôm mặt đất, thậm chí tôi nhai và nuốt đất với ý nghĩ trong óc: "Vây là mình thoát chết".

Chúng kéo bật tôi dậy một cách tàn bạo. Cặp mắt Utakê như hai ngọn lửa cháy bỏng.

- Mày đừng trông mong tao nướng nhẹ mày - Y nói - Tao không muốn ban cho mày cái ơn được chết ngay bằng một lưỡi dao như mày mong muốn. Làm thế mày sẽ cướp mất cái danh hiệu Thánh tử vì đạo của bè bạn mày. Mày quá hèn hạ, đó

là điều làm tao ghê tởm, bởi trước đây tao không nghĩ mày như thế. Mày đã làm chúng tao nghi ngờ cả tầm vóc vĩ đại của Chúa của mày. Thậm chí chúng tao hết tin vào sự hiện hữu của ông ta nữa.

Lúc ấy mọi lời mạ đều không có nghĩa gì đối với tôi, kể cả khi chúng quăng tôi như một cái giẻ rách bần thiêu xuống dưới chân một mục già Irôcơ để tôi làm đầy tớ hầu hạ mục, đồng thời thế chân đứa con trai mục đã chết trong chiến trận.

Bà chủ của tôi suốt ngày đánh đập tôi, nhất là khi tôi lúng túng trong những công việc tôi không quen và sức tôi không được khỏe.

Đoócgiovan mệt quá, ông ta không nói được nữa, mắt nhắm nghiền, Angielic vẫn ngồi đầu giường ông ta. Dần dần nàng hiểu rõ được những gì lời thú tội của viên giáo sĩ dòng Tên kia gọi lên.

- Bây giờ thì tôi mới hiểu anh chàng Lâybor định nói gì với tôi mà cứ ngập ngừng mãi cái hôm gặp tôi ngoài vườn.

Nàng lẩm bẩm, chỉ cốt để cho riêng mình.

Đột nhiên Đoócgiovan mở bừng mắt:

- Lâybor còn sống à? Bọn Irôcơ không giết anh ta ư?

- Không, anh ta còn sống. Anh ta tháp tùng Cha Macvin, đi Tahôngtaghét, thủ lĩnh bộ lạc Onôngđaga đưa họ đến Xalem, để báo tin về cái chết của ông và việc.. tử vì đạo của ông.

- Tại sao Utakê muốn người Anh biết cái tin ấy trước?

- Không phải người Anh biết đầu tiên mà chính là "chúng tôi". Utakê biết chúng tôi lúc đó đang ở vùng Đất mới thuộc Anh nên muốn báo tin để chúng tôi biết trước khi người Pháp biết.

- Vây là lời nhắn qua chuỗi vòng đã được y gửi đến cho bà, người mà tôi căm thù và quyết tiêu diệt! Lời nhắn "Kẻ thù của bạn không còn có thể làm hại bạn được nữa!" Chà! Quả là có lý.

Trên đời làm gì có kẻ nào hèn hạ và đáng khinh như tôi? Và tôi đâu còn khả năng để làm hại bà nữa?

Nhưng tôi hiểu được nguyên do gì khiến cha Macvin, mặc dù chứng kiến sự hèn nhát và phản bội của tôi, vẫn đưa tin là tôi đã chết anh hùng: ông muốn gỡ lại danh dự cho Giáo hội!

"Đúng thế, Angielic nghĩ thầm. Cha Macvin đã không từ một thủ đoạn nào để thực hiện cái nghĩa vụ cao cả của ông ta đối với Giáo hội, kể cả việc bịa ra những chi tiết vô cùng phong phú và đầy sức thuyết phục về cái chết "tử vì đạo" vẻ vang của cha Đoócgiovan"

Thì ra linh cảm của nàng đúng. Trong tất cả vở kịch đó, ngay bây giờ nàng đã cảm thấy có sự dối trá gì đây. Bây giờ sự thật đúng như nàng phỏng đoán. Nghĩ đến tính cách kiêu hãnh của cha Macvin, nàng càng thấy ông ta đã phải chịu nỗi đau như thế nào! Ông ta chứng kiến tận mắt sự đê hèn của người mà ông ta xưa nay vẫn tôn kính vậy mà ông ta đã buộc phải dựng lên cả một câu chuyện dối trá để bảo vệ danh dự của Giáo hội. Dòng Tên đã dính một vết nhơ ghê tởm nhất: chối bỏ sự thật.

- Tôi hiểu được việc giáo hữu của ông tung tin ông chết để bảo vệ uy tín của Giáo hội - nàng nói - Nhưng ngoài động cơ ấy ra, tôi còn thấy ông ta dùng cái chết của ông để kích động mọi người chống lại chúng tôi, buộc chúng tôi phải chịu trách nhiệm gây ra cái chết ấy và phải nhận lời nguyện của Thượng đế! Điều đó càng làm nặng thêm cái tội dối trá của ông ta. Macvin còn táo tợn tung tin rằng, lúc hấp hối cha Đoócgiovan đã nói rằng: "Chính mục ta! Vì mục ta mà tôi phải chết!" Tin ấy có đúng với sự thật không?

- Điều ấy đúng. Tôi có nói những lời ấy thật. Tôi đã hét lên đúng cái câu ấy. Vào lúc Utakê buông lưỡi dao

xuống và nhìn tôi khinh bỉ, tôi bỗng thấy phải gào lên một câu nào đó để thanh minh, để người xung quanh ít ra cũng thấy tội của tôi được giảm nhẹ phần nào.. Và tôi nghĩ đến bà, người phụ nữ đã hiện lên trong trí óc mụ mẫm của tôi lúc ấy. Tôi bị cuốn vào một quá trình mà tôi không hề phân tích nổi. Tôi chỉ biết rằng từ ngày nhìn thấy bà, mọi thứ trong tôi đều sụp đổ và chính biến cố ấy đã dẫn tôi đến tình trạng thảm hại kia . Và tôi gào lên: "Chính mụ ta! CHÍNH MỤ TA đã đẩy tôi đến bước này! Chính mụ ta, mụ đàn bà trên Hồ Bạc mà tôi phải rơi vào tình thế, mà tôi phải chịu cái chết.."

Đoócgiovan nức nở và tiếng khóc nghe giống như tiếng rên rỉ.

- Tôi nói ở đây cái chết là cái chết tinh thần, cái chết tổng thể giáng xuống tôi. . Cái chết của người anh hùng vẫn tồn tại trong cơ thể tôi trước đó. Chính bà đã gây ra cái chết tổng thể ấy. Bà là người Đàn Bà, là kẻ thù muôn thuở của tôi!

Tôi biết đấy là một ý nghĩ điên rồ, khi buộc tội bà. Những ngày tháng làm tù binh bị đánh đập tàn bạo, bị lãng nhục khủng khiếp đã làm tôi hiểu ra.

Toàn thân Đoócgiovan rung chuyển và Angielic sợ ông ta lại lên cơn sóc nữa. Nàng cắt đứt câu chuyện, lấy lý do phải lo việc cơm nước.

Trong lúc nàng hâm thức ăn, Đoócgiovan vẫn tiếp tục nói.

- Đúng thế! Tôi cảm thấy nhục nhã trước sự khinh ngạc và khinh bỉ của mọi người. Và tôi đổ lỗi cho bà. Tôi gào lên là phải tiêu diệt con mụ phù thủy ấy. Mà cũng có thể là lúc đó tôi muốn gọi cho cha Macvin thấy ông ta cần phải làm gì để tiếp tục cuộc chiến đấu của tôi.

Trong lúc Tahôngtaghét dẫn ông ta ra bờ biển, chắc chắn ông ta phải cố nén nổi cay đắng. Tinh thần ông ta bị lay chuyển dữ dội không phải do bị tra khảo tàn bạo mà do chứng kiến sự sụp đổ tinh thần của tôi. Và ông ta đành phải bầu vịu lấy cách suy nghĩ kia để có mục tiêu cho cuộc chiến đấu sắp tới.

Để bản thân khỏi sụp đổ như tôi, ông ta buộc phải tạo ra một cách lý giải. Thế là đúng! Thế là đúng! Ông ta làm thế là phải!

Angielic lắng nghe và càng thấy tò mò hơn.

- Thì ra ông cũng lại biện hộ cho cha Macvin! Vậy đâu phải điều hoang tưởng khi người ta đồn rằng các thành viên dòng Tên bao giờ cũng tìm mọi cách để bảo vệ nhau, bất cứ trong hoàn cảnh nào.

Nhưng giờ đây đâu phải lúc để tiếp tục cuộc tranh cãi.

Nàng đánh thức các con dậy. nàng bỗng từng đưa lên, âu yếm vuốt ve để chúng tỉnh hẳn một cách dễ dàng.

Nàng hôn lên những cặp má mịn màng, những mái tóc mềm mại và rối bù. Nàng yêu vô cùng sự yếu đuối và trong trắng hồn nhiên của chúng. Nàng yêu ánh mắt, nụ cười, toàn bộ thân thể đẹp đẽ đang tràn đầy sinh lực của mấy đứa con. "Các con là niềm an ủi của mẹ, là kho báu của mẹ - nàng khẽ thì thầm

- Vì các con mà mẹ lao đầu vào những cuộc chiến dữ dội và ngu xuẩn!.."

Nàng bồng các con trên tay, vừa lắc lư chúng vừa đi khắp nhà, hát khẽ vào tai chúng một bài ca, rồi đặt chúng ngồi lên chiếc ghế dài, lấy muối múc cháo bón cho từng cái miệng nhỏ đang há to chờ đón.

Đấy là một nghi thức bất biến.

Nhìn hai đứa con sinh đôi lúc này được hai năm rưỡi, đã cứng cáp và vững chân trên thế gian, nàng nhớ lại cơn giận dữ đầu tiên trên đời của chúng: chúng đã hét lên phản đối khi cha Macvin nhúng tay vào. Đấy chỉ hoàn toàn do bản năng hay chúng đã "cảm thấy" trong vị giáo sĩ dòng Tên kia trái tim của một con đĩ đất Xalem? Mà cũng có thể là chúng linh cảm thấy vị giáo sĩ kia là kẻ có ác cảm với gia đình chúng, cộng đồng của chúng.

"Ôi, các con đều đã là thành viên của bộ lạc chúng ta rồi, hỡi hai tiểu đờ Perắc"

Mà cũng có khi chỉ đơn giản là do chị vú em mãi làm gì đó quên một bữa sữa của chúng?..

Angielic nhớ lúc đó nàng vẫn còn là sản phụ, đang ngồi trên bậc cầu thang của nhà bà Cranmơ, xung quanh

là những phụ nữ người Anh và phụ nữ "tà giáo" trong nhà, dưới là cha Macvin, mặc áo chùng rách rưới, nét mặt đầy vết nhăn lõm sâu, trở tay vào mặt nàng quát: "Chính mụ kia là kẻ đã gây ra cái chết ấy!"

Thế là hai

đứa trẻ sinh đôi khóc thét lên như thể phản đối, mỗi đứa lúc đó mới chỉ nặng ba cân. Rồi màn kịch kết thúc!

Nhớ lại chuyện cũ, Angielic cười khúc khích và nàng đã định kể lại cho Doócgiovan nghe nhưng lại thôi. Lúc này đùa vui là không thích hợp.

Nàng vào phòng, nâng đầu cha Doócgiovan lên, đặt dựa vào gối và bắt đầu bón thức ăn cho ông ta. Đến hôm nay tay ông ta vẫn còn rất yếu, chưa đủ sức đỡ bát cháo và đưa thìa lên miệng.

Lúc này trông ông ta đã bình thần trở lại.

- Tôi rất mừng thấy anh ta thoát chết! - Ông ta lắm bảm - Lâybor! Anh ta thật xứng đáng được hưởng ân huệ của Chúa!..

Nàng đã định nói ra toàn bộ sự thật về Lâybor, thật ra anh ta lúc này cũng đã không còn sống nữa, nhưng thấy chưa đến lúc thích hợp để nói.

41

Họ trao đổi với nhau những điều mà nếu ai chưa sống nhiều ở vùng đất châu Mỹ này chắc hẳn phải sửng sốt. Câu chuyện giữa họ chỉ có thể diễn ra ở đây, trong ngôi nhà tối tăm, giữa mùa đông lạnh giá này.

- Bà đã định ăn thịt tôi phải không? - Một hôm Doócgiovan hỏi, nhân nghe nàng kể lại việc phát hiện ra ông ta trước cửa và thất vọng vì đang mong thực phẩm thì lại chỉ thấy một xác chết.

- Cũng có thể!.. Không.. Tôi cũng có thoáng nảy ra ý định ấy thật. Một ý nghĩ lướt qua rất nhanh trong đầu. Đây là do cơn đói

làm trí óc tôi không còn minh mẫn.. Lúc đó tôi đã gần như kiệt sức. Tôi đã bắt đầu cảm thấy rằng tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại người đàn ông mà tôi yêu quý, rằng các con tôi đang chết dần.. Không còn trông cậy được vào đâu nữa... Và mới trước đó tôi đã ôm hy vọng.. Không! Nếu như ý nghĩ kia lướt qua trong óc tôi thì đúng đây là một điều kinh khủng.. với lại liền sau đây tôi phát hiện ông còn sống. Không! Không! Utakê.. tôi chưa biết ý anh ta định thế nào?.. Anh ta quảng ông tới đây là để tôi kết thúc cuộc đời ông? Để tôi ăn thịt ông?.. Tôi không biết nữa. Tất cả những chuyện đó lẫn lộn và mơ hồ.. Và nếu tôi làm như thế thì đúng là hết, là chấm dứt cái thế gian này.. Ta chẳng nên nghĩ đến chuyện ấy..

- Nhưng tôi thì chúng đã ăn thịt tôi rồi đấy chứ - Doócgiovan nói - Ăn một ít thôi, ăn vài miếng. Một chiến binh Irôcơ đã dùng dao sắc xẻo vài miếng thịt trên bả vai tôi.. lúc chúng dẫn tôi đi tra khảo.

- Ra hai vết thương của ông trên bả vai là như thế! Mặc dù đã kín miệng, thành sẹo nhưng vẫn để lại vết lõm khá sâu.

- Chính thế.. Hắn ta ăn rồi hắn nhổ ra và bảo là thịt tôi tanh lắm.

- Đây là lần tra khảo thứ mấy?

- Thứ hai mà có thể là thứ ba..

- Tôi tưởng sau lần thứ hai Utakê đã quyết định tha chết cho ông rồi kia mà?

- Tôi cũng thế,

tôi đã tưởng thế là xong. Trong nhiều tháng tôi đã quen dần với vị trí kẻ nô lệ của chúng. Tất nhiên tôi bị đánh liên tục từ sáng sớm tới tối khuya bằng cây gậy giáng lên đầu, lên người. Tuy vậy nhưng bà chủ của tôi, dì Nenibus của tôi thực ra rất tốt. Mỗi khi giận dữ chuyện gì bà lại phang tôi, nhưng nhiều lúc lại chuyện trò với tôi khá thân tình. Đàn bà da đỏ không ngu ngốc chút nào đâu. Họ khá hiểu biết. Họ rất thích suy nghĩ về sự đời, về thân phận con người. Và những giấc mộng giúp họ đi khá sâu vào những góc ngách của trí tuệ.

Tôi kiếm củi, bở củi cho bà. Tôi ra rừng nhặt những con thú người ta săn cho bà ấy. Khi đi, tôi luôn vấp

vào những rễ cây. Rồi tôi lạc vào bụi rậm. Tôi luôn bị đám phụ nữ da đỏ nhạo báng. Họ cũng ra thu nhặt thú vật do chồng cha hoặc con trai họ săn được. Họ giễu tôi là hậu đậu.

Cho đến một hôm, không biết là sau đây hai hay ba mùa thu. Tôi đang thuộc số da mà bà chủ tôi và tôi có nhiệm vụ phải làm cho một người bà con của bà, thì bốn chiến binh Irôcơ trai tráng đến tìm để dẫn tôi đi gặp thủ lĩnh bộ tộc Môhốc ở làng bên.

Nghĩ đến việc sắp phải gặp Utakê, kẻ thù kinh khủng nhất của tôi, tôi đã hoảng hồn.

Nhưng rồi tôi trấn tĩnh trở lại. Tôi không còn sợ đánh đập, sợ

cách đối xử tàn bạo, sợ vất vả nữa rồi. Tôi cũng không còn sợ chết tuy không mong nó đến. Miễn sao được chết thật nhanh, bằng một nhát dao. Tôi chỉ sợ mỗi một thứ là bị họ giết bằng lửa.

Họ đến nói với tôi cái câu khủng khiếp kia: mày đi mà chịu cái chết. ! hãy can đảm lên!

Tôi lăm li đi, nhưng hai chân tôi chệnh choạng và họ phải đỡ tôi. Chính trong chuyến đi ấy mà một tên trong họ đã xẻo thịt trên vai của tôi ăn uống!

Đi Nenibus không muốn chúng giết tôi cho nên quyết định níu lại. mãi đến nửa đường, bốn tên chiến binh Irôcơ mới đẩy bà ra được. Đến nay trong tai tôi thỉnh thoảng vẫn còn văng vẳng lời bà ta chửi rủa là người ta cướp đi của bà đứa con trai, bây giờ lại cướp đi nốt tên nô lệ!

- Trong lúc ngủ, thỉnh thoảng ông lại thốt lên: "Bảo bà ta im đi! Bảo bà ta im đi!"

- Đây là tôi nói về bà Nenibus đây! Sang đến làng bên tôi thấy thêm một số chiến binh nữa. Họ đứng vây quanh Utakê. Hắn ta nói với tôi một tràng rất dài.

- "Hô! Haicông - Ôngxi! Mày đây rồi! Thế nào? Mày đã tìm thấy liên lạc với Chúa của mày và lấy lại được sức lực rồi chứ? Hỡi tên oai hùng nhất trong đám Áo chùng đen. Mày là đứa đã giết hại chúng tao nhiều nhất.."

Hắn nói luyên thuyên một lúc rồi tiếp:

- "Tao thấy qua vẻ mặt mày, mày không xứng đáng được

hưởng những thử thách dành cho kẻ can trường. Nhưng mày đừng vội mừng. Tao sẽ thả mày cho những người đàn bà".

Thế là phụ nữ da đỏ ủa ra từ những ngôi nhà dài, miệng gào lên hung hãn.

Họ xông vào tôi và dùng những que nhọn đâm vào mặt tôi. Tôi còn nhìn thấy hai phụ nữ trong bọn họ ôm hai con gì như thỏ rừng có những răng nanh nhọn hoắt cho chúng cắn xé mặt tôi, dọa sẽ móc hai mắt tôi nữa. Họ vừa hành hạ tôi vừa cười rú lên như những mục điên.

Đến lúc này thì tôi hét to, vì đau thì ít mà vì hoảng sợ thì nhiều.

Lẽ ra tôi phải cố ghìm lại nỗi hoảng sợ mà im lặng chịu đựng. Bây giờ tôi hiểu được như vậy nhưng lúc đó tôi choáng váng đầu óc không suy nghĩ được gì hết. Và thế là tôi đã lộ thói hèn nhát lần thứ hai trước mặt họ.

Thấy vậy mấy tướng lĩnh da đỏ bèn lôi tôi ra khỏi nanh vuốt của đám đàn bà rồi giải tôi vào chỗ họp của Hội đồng. Họ bàn bạc với nhau và nhìn tôi bằng cặp mắt u uất, giống như các thầy thuốc nhìn một con bệnh đã hết đường cứu chữa.

Và tôi loáng thoáng nghe thấy trong lời bàn bạc của họ cái ý cần phải "chuẩn bị" cho nó!

Tôi thấy rõ là họ khinh bỉ tôi. Họ coi tôi là kẻ không xứng đáng

được hưởng một cái chết của kẻ anh hùng. Lần này họ lại sẽ hành hình tôi, nhưng vì tôi là kẻ đáng khinh, họ dẫn tôi ra cuối làng, nơi có một giá treo cổ cũ kỹ.

Tôi thấy họ đặt sẵn những dụng cụ để nung đỏ. Trông cung cách của họ có vẻ họ miễn cưỡng phải làm cái việc không lấy gì làm hào hứng: trị tội một kẻ họ khinh bỉ. Như thế họ đang làm một công việc chán ngấy..

Angielic nghe ông ta cười rúc rích.

- Sau đây.. sau đây họ làm gì ông? - nàng hỏi.

- Tôi không nhớ.

Đoócgiovan im lặng một lúc lâu. Angielic tưởng ông ta thiếp ngủ, nhưng không phải, ông ta vẫn thức và nói tiếp:

- Tôi không nhớ.. Tuy nhiên tôi cũng hơi mang máng.. Tôi nhìn thấy những lưỡi rìu nung đỏ dí vào dọc theo hai bắp đùi tôi và hình như tôi nghĩ thấy mùi thịt cháy khét làm tôi lợm giọng.. Tôi nhớ là tôi đã chịu đựng cuộc tra tấn.. Tôi hết sức đau đớn.. nhưng tất cả những thứ đó đều mờ ảo.. Tôi cũng không nhớ có còn kêu thét gì nữa không, để làm họ thêm khinh bỉ tôi hơn.. những kẻ đao phủ khủng khiếp ấy!

Đoócgiovan lại cười khúc khích và nắc lên

- Tôi chỉ nhớ một chi tiết cuối cùng. Đây là tôi thấy đầu Utake ở rất cao, nghĩa là hẳn đứng còn tôi nằm. Đầu hẳn hiện lên trước mắt tôi in trên nền trời xanh thẳm và đằng sau gáy hẳn là những đám mây trắng bay nhẹ nhẹ. Hẳn nói:

- Mày đừng tưởng mày thoát được nỗi nhục nhã - Haicông - Ôngxi. Trước đây tao vẫn tưởng mày can trường, anh hùng, nhưng mày đã làm tao thất vọng. Bằng sự hèn mạt của mày mày đã xúc phạm tao. Tao không muốn mày để lại trong óc tao một nỗi khinh bỉ mỗi khi nhớ đến tên mày. Tao cho mày đi, cho mày vượt qua các ngọn núi, nhưng rồi tao sẽ đuổi theo.. và sẽ tìm được mày..

Tôi hỏi hẳn.

- Tại sao ông không kết liễu cuộc đời tôi đi?

- Tao không muốn làm việc đó. Mày có những kẻ thù lớn hơn tao, và tao dành cho họ cái quyền ấy.

Câu trả lời thật khó hiểu. Tôi hoảng hốt: chúng sẽ trao tôi cho ai đây?.. Cặp mắt Utake long lên.

- "Tao đã nói rồi. Mày sẽ phải chịu tất cả những nỗi đau đớn trên thế gian này rồi mới được từ giã nó. Mày chỉ được chết khi nào mày xứng đáng được chết bởi vì TAO SẼ ĂN TRÁI TIM MÀY!.."

Sau đây là một chuyện đi mà tôi không còn nhớ được gì hết.

Ngay từ ngày thơ ấu tôi đã thầm mơ ước gặp được mặt người ĐÀN BÀ, sau khi thấy rõ mặt xấu xa của họ. Và chuyến đi sang châu Mỹ, tuy bề ngoài là nhằm truyền giáo những trong thâm tâm, tôi hy vọng sẽ đạt được điều mơ ước ấy.

Đến khi tỉnh dậy tôi thấy đang trong tay người đàn bà ấy. Bà ta băng bó vết thương cho tôi và cho tôi uống nước. Chưa bao giờ mẹ tôi hoặc bất kỳ người phụ nữ nào cư xử dịu dàng và phúc hậu với tôi như thế.

Lúc đó tôi mới chợt hiểu điều mà Utake muốn. Cách trả thù của hẳn ta mới tinh vi làm sao. Cũng như lần trước, tôi không thể thoát khỏi những mũi dùi nung đỏ dí vào da thịt, lần này tôi cũng không có cách gì thoát khỏi sự thử thách cuối cùng ấy.

Niềm mơ ước đã tan thành mảnh vụn. Chén rượu giải thoát đã bị người ta cất xa môi tôi. Tôi chỉ còn cách quay trở về với những cay đắng của sự đời, thứ mà không có thuốc nào trị nổi.

Thế nhưng khi tôi xưng danh, tôi thấy trên nét mặt người đàn bà chỉ có nỗi buồn, nỗi đau và lòng thương xót.

42

Sau hai lần kể chuyện nặng nề ấy là một thời gian im lặng dài.

Lòng kiêu hãnh bị tổn thương một cách thảm hại, phải chăng Đoócgiovan đi tìm sự quên lãng trong im lặng?

Angielic vẫn tiếp tục nói với ông ta để giữ cho ông ta tỉnh táo. Tuy vậy nàng tiếp tục cố tránh không nhắc đến tên Giôphrây đờ Perắc hoặc đến hai chữ "chồng tôi" bởi nàng sợ khi thốt lên những tiếng ấy, rất có thể nàng sẽ bất giác để lộ ra nỗi uất hận chua chát mà nàng không nỡ.

Hôm trước, có lần ông ta đã nói toạc ra rằng nàng là kẻ thù chủ yếu của

ông ta, Angielic đoán rằng nếu vậy thì Giôphrây đờ Perắc còn khiến ông ta lúng túng hơn nhiều. Bởi vì lần này "Sự phản bội" của ông a lại có nguyên do từ một người đàn ông! Đoócgiovan chắc hẳn đã từng mơ ước tất cả đàn ông trên thế gian đoàn kết lại để tiêu diệt hoặc chí ít thì cũng bắt câm tiếng bà Eva tội lỗi,

kẻ đã lôi cuốn ông Adam cùng toàn thể Thế gian vào một tình trạng hỗn loạn chứa đầy tội lỗi.

Có lần Doócgiovan như muốn gỡ lại danh dự đôi chút bèn kiểm cố để trách cứ:

- Do bà mà tôi mất hai người bạn thân thiết nhất.

- Ông Pông Briăng chứ gì?

Ông ta có vẻ khó chịu.

- Pông Briăng không phải là loại người tôi có thể xếp vào loại bạn. Ý chỉ là kẻ thừa hành tốt, có vậy thôi.

Tôi muốn nói đến hai người bạn đồng học, ông Vecnông và thứ hai là Hiệp sĩ Lômêni Sămbo, người giáo hữu thân thiết của tôi từ thời trường đạo Clecmông. Lúc ấy tôi mười bốn tuổi còn ông ta mười một.

Với hai người bạn đó tôi không bao giờ có chuyện cãi cọ, không có một bất đồng nào phải né tránh. Chúng tôi hoàn toàn ăn ý. Hiểu biết lẫn nhau và cộng tác với nhau trong mọi công việc. Vậy mà bà xuất hiện, lập tức tình bạn tan biến. Tôi đã mất họ.

- Làm sao ông biết được là Hiệp sĩ Lômêni đã chết?

- Ông

ta chết rồi ư?

- Ông ta thét lên như bị một mũi dao đâm trúng tim.

Angielic chợt hiểu là lúc nãy ông ta nói "tôi đã mất" với nghĩa khác. Nàng bèn ngồi xuống đầu giường và nhìn thẳng vào mắt Doócgiovan. Ông ta dướn đầu về phía trước như thể cố tìm trên nét mặt nàng một dấu hiệu gì đó tỏ ông ta đã hiểu sai, bởi vì ông ta hoàn toàn không muốn tin rằng Lômêni đã chết.

- Bà giết ông ta?

- Đúng.

Doócgiovan ngả đầu ra phía sau, nét mặt xám lại.

- Nguyên nhân là do tôi chăng?

- Ông là nguyên nhân gây ra mọi tai họa trên khắp vùng Acadi. Ông chính là Người Đàn Ông Đen đứng sau con Quỷ cái hiện hình trong câu chuyện cổ. Ông thừa biết là như thế.

- Lômêni à? Vô lí! Mà ông ta chết ở đâu? Bao giờ?

- Ở ngay đây, mùa thu vừa rồi.

- Hôm đó tôi đã không bảo ông ta theo tôi. Tôi muốn tránh cho ông ta phải chịu chung số phận hẩm hiu của tôi. Tôi rất lo có chuyện gì ảnh hưởng đến tính mệnh Lômêni. Vậy mà rất cuộc..

- Khôn nổi ông ta lại là người tha thiết nhất muốn thi hành lời kêu gọi của ông: "Hãy trả thù cho tôi!". Lại một lần nữa, ông cầu cứu ông ta và ông ta đã đến! ông ta coi đó là một bổn phận thiêng liêng đối với ông.

Lần này ông ta không thoái thác như ở Catarung mà thành tâm và tận tụy với người bạn đang ở thế giới bên kia.

Ông đã tự dối ông, giống như ông đã từng làm thế bao nhiêu lần rồi. Ông đã đặt hy vọng vào Lômêni hơn cả, trong việc bắt chúng tôi phải đầu hàng. Và lần này ông đã làm cho Lômêni hối hận về những lầm lỗi của ông ta đối với ông và đây ông ta đến chỗ phải làm gì đó để chuộc tội với người mà ông ta coi là bạn thân thiết đồng thời là bề trên.

Lômêni định lập cái chiến công mà ông ta đã để tuột khỏi tay lần ở Catarung, bằng cách tấn công pháo đài Vapaxu trong lúc chúng tôi đi vắng và thiêu hủy nó.

Nhưng khôn nổi tôi lại có nhà.

Ông ta không còn con đường nào khác là quyết định bắt tôi và sau khi đã cướp tất cả đất đai của chúng tôi từ đây tới Gunxbô rô sẽ giết tôi hoặc giải tôi về Đất mới thuộc Pháp không phải với tư cách một nữ tướng chiến thắng mà là một nữ tù binh. Hoặc là ông ta giao tôi cho Ambroadin. Và thế là hoàn thành điều mà ông mong ước.

Tôi trốn vào trong pháo đài này và nhìn thấy ông ta tới gần. Ông ta đinh ninh rằng sẽ thuyết phục được tôi. Nhưng tôi đã bắn gục ông ta. Tôi còn cách nào khác? Đầu hàng chăng? Phản bội người thân chăng? Chồng

tôi và bạn tôi, tất cả những người đã đặt lòng tin vào tôi chẳng?

Mất tướng, quân sĩ của ông đã rút

lui, không quên cướp bóc và phóng hỏa đốt cháy thị trấn Vapaxu.

Đoócgiovan cụp mi mắt xuống, mặt tái nhợt, nghẹn thở, ông ta đau đớn đến cực độ.

- Ôi! Clốt! - Ông ta gào lên - Người anh em của tôi! Bạn tôi! Bà bắn một phát là ông ta chết ngay chứ? Tôi hy vọng như thế.. Tài thiện xạ của bà chắc không bắt ông ấy phải chịu hấp hối quá lâu chứ? Bởi vì bị thương nặng lại xa bè bạn, không có phương tiện cứu chữa thì tốt nhất là nên bắn cho người ta một phát để chết hẳn.. Bà nói đi, thế nào?

Đoócgiovan nắm cổ tay Angielic.

- Lômêni chết ngay từ phát súng đầu tiên chứ?

- Tôi không biết! - Nàng thét lên và giật mạnh tay ra - Bọn họ đem ông ấy đi và sau đó rút lui.

- Nếu như ông bạn tôi phải chịu ngắc ngoải lâu rồi mới chết thì tôi sẽ không tha thứ cho bà đâu.

- Thế thì tôi phải tha thứ cho ông chẳng? Những người bị thương của chúng tôi thì ông bỏ mặc cho họ ngắc ngoải rất lâu trên bãi hoặc trong đám cháy! Các bạn tôi chết ra sao nào tôi có được biết? Hoặc tôi phải tha thứ cho ông cái tội ông đã đẩy ả những người phụ nữ và trẻ em kia? Họ đều là bạn bè thân thiết của tôi. Những đứa trẻ được sinh tại đây, Vapaxu. Vậy mà ông và đồng bọn của ông đem họ đi, bắt họ chết dở sống dở trên các chặng đường hoang vu hoặc trao họ cho những tên mọi rợ hôi hám.. Tất cả những đau khổ, chết chóc ấy đều do ông! Đều do bàn tay của ông hết!

Hai người nhìn nhau như hai kẻ thù, kiệt sức, không còn sức chiến đấu nữa, căm ghét nhau nhưng đành cùng chờ chết.

- Bọn mọi rợ hôi hám? Sao bà dám nói thế? Tôi đã nghe và mừng rỡ khi biết tin con gái bà là Ônôrin trốn thoát và đang được những người Irôcơ che chở.

- Đúng thế. Thà ngồi trong túp nhà bẩn thỉu của người Irôcơ còn hơn rơi vào tay mục Ambroadin, đồng đảng của quý Xatăng, của quý Luyxiphe, quý Bêlian và hai mươi bốn đạo âm binh của Địa ngục.. Nhưng nói thế thì không có nghĩa là làm tù binh của người Irôcơ là dễ chịu!

Họ ngừng đấu khẩu không phải vì đã cạn hết lý mà vì mệt quá, không còn hơi sức nữa.

Nhiều lần Đoócgiovan thanh minh về chuyện ông ta đã vờ mù Ambroadin Môđribua sang châu Mỹ..

- Khi tôi gợi ý bà ta sang thực hiện những kế hoạch của tôi bên này, thật ra tôi không tin bà ta sẽ đi. Lần ấy tôi về Pari và bà ta chủ động tìm đến gặp. Bà ta không bao giờ tha thứ cho tôi cái tội đã lẩn tránh bà ta.

Ambroadin biết rằng tình yêu của bà ta sẽ chinh phục được tôi. Quan hệ giữa tôi và bà ta có cả một lịch sử lâu năm. Chưa bao giờ tôi yêu bà ta. Tôi sợ bà ta thì có. Tôi vốn sợ đàn bà nói chung và chính điều đó ngăn trở, làm mất đi trong tôi nỗi thèm

khát thân xác bà ta.

Thấy bà ta đang giàu có, có thế lực, tôi bèn nảy ý định khai thác để phục vụ ý đồ to lớn của tôi. Tôi bèn khích bà ta thành lập một đoàn quân gồm những tay tào tợn hoặc cướp biển sang chiếm lại những vùng đất mà tôi cho là trước kia thuộc Pháp ngày nay đã rơi vào tay bọn tà giáo.

Ở Pari bà ta rất tài, đi hết Bộ này đến Bộ khác. Đám quan chức sa vào lưới bà ta hết. Bà ta sai bảo đám sĩ quan cứng cỏi nhất như sai bảo trẻ con. Bà ta tuyển mộ được Côlanh Paturen, con tàu và toàn bộ thủy thủ của hãn ta.

Sau khi bà ta đã trở tài và bằng các thủ đoạn lừa dối, phỉnh nịnh, chài mồi hàng đàn nam giới thì tôi nhận kết hợp với bà ta. Ambroadin là con chiên và tôi là người chăn. Tôi là cha linh hồn và bà ta là con chiên đến sám hối. Tôi mách bà ta cách đóng vai một mệnh phụ nhân đức, sang để cứu vớt linh hồn cho dân chúng bên Đất mới. Bà ta khoái trá được đóng vai một kẻ gây ra đủ thứ bi kịch và thất bại trên đời. Tôi thấy mắt bà ta sáng lên khi tôi nói đến ông bá tước chồng bà. Thời gian đó ông đờ Perắc chưa đưa bà về ở cùng. Và khi tôi nói đến sự có mặt của bà thì Ambroadin lập tức nhận lời tham gia đoàn truyền giáo.

Thời gian đó, bà ta đã kịp thu thập toàn bộ những tin tức có liên quan đến bà. Bà ta rất khôn khéo và vượt xa những điều tôi căn dặn.

- Theo tôi hiểu thì con tàu Licienơ rời bến là cảnh sát đã theo sát gót bà ta. Người bạn thân thiết nhất của bà ta là Phu nhân Branchviliê vừa bị cảnh sát, dưới quyền của ông Đêgrê bắt giam. Người ta phát hiện bà ta là kẻ chuyên đầu độc lớn nhất trong lịch sử, một con quái vật, hư hỏng và đòi bại từ khi còn ít tuổi.

- Ambroadin cũng vậy. Bà ta chưa bao giờ là trẻ con. Bà ta là sản phẩm của đêm tối.

- Cha Vecnông đã đoán được ra ngay từ đầu. Cha đã tố cáo mẹ ta trong một lá thư gửi đến cho ông, ông Doócgiovan! Nhưng Ambroadin đã lấy cắp, sau khi bố trí giết ông ta. Tôi có được lá thư ấy và tôi nhớ là trong có đoạn đại ý như sau: "Con Quý cái hiện ở Gunxbô rô và không phải người đàn bà mà cha đã kể tở mĩ cho ta, tức là bá tước phu nhân đờ Perắc..". Việc cha Vecnông vạch mặt Ambroadin phải chăng là cái cớ khiến ông oán tôi là đã làm hại người bạn thân nhất của ông?

Cha Vecnông đã tận tụy với ông cho đến ngày cuối cùng. Mọi việc ông nhờ cha đều làm tròn, việc do thám những người Anh trong vùng Đất mới cũng như việc điều tra xem có đích thực là tôi trên con tàu của Côlanh Paturen hay không.

- Cha Vecnông cũng mê bà nữa sao?

- Ông loạn óc rồi, ông Doócgiovan! Cha Vecnông đâu phải là người như thế! Đó là một giáo sĩ dòng Tên chân chính! Ông ta giống hệt như ông anh ruột tôi, ông Raymông. Cha Vecnông là loại người lạnh như băng giá. Thoạt đầu mới gặp tôi ngỡ ông ta là người Anh.

- Ông ta mê bà.. Ông ta đã ôm bà trong vòng tay.

- .. Để vớt tôi từ dưới nước lên! .. nhưng sao ông biết chuyện ấy?

- Tôi có nhận được thư của cha Vecnông gửi từ pháo đài Păngtagôt. Bây giờ ông ta đang ở nhà bá tước Xanh-Caxtin, sau khi để bà trở lại Gunxbô rô. Và ông ta cũng giống như Lômeni đã cưỡng lại yêu cầu của tôi, thậm chí còn phê phán tôi. Trong thư gửi tôi Vecnông tảo tợn kèm theo một lá thư mà ông ta nhờ chuyển cho bá tước phu nhân đờ Perắc trong trường hợp ông ta gặp chuyện không may.

- Lá thư đó ông có đọc chứ?

- Có, vì tôi là cha linh hồn của ông ta kia mà!

- Một cha linh hồn tuyệt vời.

- Tôi có quyền biết hết mọi bí mật của con chiên dưới quyền tôi coi sóc.

- Chà, thế mới gọi là coi sóc chứ!

- Đây là một lá thư tình, mở đầu như thế này: "Bà bạn thân mến, người đồng hành của tôi trên con tàu Chim trắng.."

Đột nhiên sắc diện Angielic thay đổi và nàng cười vang đến mức mấy đứa trẻ thức dậy không hiểu gì cũng cười theo mẹ.

- Ông tha lỗi! - Nàng nói - Nhưng quả là cuộc đời mới tuyệt diệu làm sao! Một cô gái tiên tri có lần bảo tôi: Tình yêu sẽ cứu bà!.. " Quả là TÌNH YÊU đã cứu tôi thật. Cha Vecnông cũng không chịu để người ta thi hành bản án. Cha Vecnông cũng không chịu để tôi chết đuối. Ông ấy đã lao xuống nước cứu tôi!.. Ôi! Ông Vecnông thân mến! Tôi quả là người có diễm phúc!

Lát sau câu chuyện quay về đề tài bá tước Lômeni. Doócgiovan trách Angielic đã nổ súng vào bạn ông ta như thế là quá đáng.

- Nhưng sẽ còn quá đáng hơn nếu tôi nể ông ta mà đầu hàng, trao cứ điểm Vapaxu cho quân của ông ta, nộp cho ông ta những người của tôi, các con tôi!

- Ông Doócgiovan, ông thấy trong cách kể chuyện của tôi có gì đó phũ phàng, nhưng trên đời nhiều khi sự mềm yếu chỉ có lợi cho kẻ thù và phản bội lại những người thân,

Tôi đã hét lên với ông ta: "Đứng lại!", tôi hét mấy lần nhưng ông ta cứ tiến. Tôi buộc phải nổ súng để bảo vệ thị trấn Vapaxu, bảo vệ các con tôi.

Đoócgiovan quay nhìn khuôn mặt thanh tú của nàng được ánh sáng từ lò sưởi tạo thành một đường viền sáng xung quanh, nhìn cái miệng nhỏ tuyệt đẹp đang nói.

- Bây giờ thì tôi hiểu, tại sao bà chiến thắng được Ambroadin. Chính điều đó làm bà ta không thể tha thứ cho bà. Ai mới gặp cũng tưởng bà là một phụ nữ mềm yếu, ít ai biết rằng bà khôn ngoan và cứng rắn nhường ấy.

- Theo tôi hiểu thì ông trách tôi là không chịu chơi chứ gì?.. Nhiều người cũng đã trách tôi như thế và họ tỏ ra rất buồn... Nhưng tôi xin hỏi: chịu chơi cái gì kia chứ? Hay là buông thả cho sự mềm yếu, sẵn sàng cúi rạp trước người đàn ông, chịu khuất phục kẻ có sức mạnh?.. Hay nói cách khác là sống theo kiểu đàn bà cổ xưa, phục tùng người đàn ông chiến binh?

Tôi không chịu như thế! Tôi không thể chịu được việc để cho kẻ thù của tôi chiến thắng. Tôi coi việc làm cân bằng lại giữa cái Thiện và cái Ác là điều cần thiết. Cân bằng giữa những định luật của Thiên đường và của Trần gian. Nhưng không phải chỉ có thế. Con người đứng ở giữa cái thế cân bằng ấy. Không còn sự lựa chọn nào khác.

Lômêni chết vì ông ta đã lựa chọn sai, là theo chân ông. Ông Đoócgiovan, ông đã đẩy tôi đến chỗ phải làm một việc mà sau đó không bao giờ lòng tôi khuây khỏa. Bởi vì không phải chỉ ông yêu quý Lômêni mà tôi, tôi cũng đã yêu ông ấy.

43

Tưởng như mọi điều đã được nói ra giữa họ và hòa bình trở lại. Nhưng rồi sự đối kháng giữa họ lại vẫn bùng lên một lần nữa và trong một trường hợp lẽ ra phải đem lại niềm vui cho họ.

Đây là lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày giam hãm trong pháo đài, họ có thể ra ngoài trời. Angielic đã chuẩn bị trước cho Đoócgiovan. Nàng giúp ông ta tập co chân vào, duỗi chân ra nhiều lần, mặc dù động tác ấy làm ông ta rất đau, có khi thét lên. Nàng còn tập cho ông ta ngồi dậy bằng cách đỡ dưới nách.

Sức khỏe ông ta tiến triển rất chậm chạp và nàng phải hết sức kiên nhẫn.

Cuối cùng Đoócgiovan đứng lên được và nhích vài bước ngắn. Angielic đỡ một bên, còn một bên ông ta nắm chặt tay bé Sáclơ Hăngri.

Hôm đó bên ngoài trời đẹp. Đã ấm lên đôi chút. Nàng quyết định cho ông ta và ba đứa con ra ngoài trời hưởng chút ánh nắng mặt trời. Angielic đã mở được cánh cửa.

Angielic lấy tất cả số áo quần của ông Oaitơ để lại quần lên người Đoócgiovan. Nàng ngắm ông giáo sĩ dòng Tên trong bộ y phục người Anh mà bật cười. Ông ta giận run lên:

- Bà còn cười được ư? Bà đã phạm bao nhiêu tội lỗi trước Chúa vì đã kết giao với toàn những tên tội lỗi! Vì ông ta đang loạng choạng chưa đứng vững nên nàng bỏ qua không đáp lại.

Lúc ra đến ngoài, nàng nhìn bầu trời xanh thẳm và mắt nàng bất giác hướng về phía thị trấn Vapaxu bị đốt cháy chỉ còn là một đồng tro tàn, với những mảng tường ám khói. Mọi lần ra đây, nàng cố không nhìn về phía đó để tránh cảm giác đau xót. Nhưng lần này, do lâu không nhìn ra, nàng quên mất.

Tim nàng nhói đau. Nàng quay sang Đoócgiovan đứng bên cạnh:

- Ông nhìn kia! Tác phẩm của ông đấy! Ông thích thú lắm nhỉ? Ông than phiền các bạn ông đã phản bội ông, nhưng không phải đâu? Họ đã trả thù cho ông đấy! Vậy là ông đã thắng rồi còn gì.. Bởi vì những lời nguyện rửa cuối cùng của một thánh tử vì đạo là mệnh lệnh thiêng liêng. Và kết quả là thế kia!

Những câu nói đó buột khỏi miệng nàng khiến nàng không kịp ghìm lại. Chúng bị dồn nén quá lâu, bây giờ được dịp là trào ra. Tuy vậy nàng vẫn tỉnh táo để làm cho những câu nói có thứ tự và khiến người nghe có thể hiểu được.

- Lẽ ra mọi thứ có thể tránh được !.. Và anh chàng Lâybor kia có thể đã giải bày với tôi trước khi anh ta chết.

- Chết? Emmanuyen Lâybor? Nhưng sao bà bảo tôi là anh ta thoát kia mà?

- Anh ấy chết không phải do bàn tay bọn Irôcơ cũng không phải do người của ông! Anh ấy đã chết!.. Chết để không bao giờ lộ ra cho ai biết sự sa ngã hèn mạt của ông, anh ấy đến khu vườn ở Xalem định gặp tôi kể mọi chuyện. Anh ấy sắp sửa kể. Chắc là kể về những gì xảy ra ở thung lũng da đỏ. Anh ấy sắp sửa thét lên rằng: "Không đúng đâu! Cha Đuócgiovan không chết tử vì đạo ở chỗ bộ lạc Irôcơ đâu! Ông ta không kết tội bà đâu, bá tước phu nhân dờ Perắc, bà là người Đàn bà ở Hồ Bạc, là người đã được những chức sắc cao cấp của giáo hội xác nhận là trong trắng. Ông ta bị tra tấn quá đau nên đã hèn nhát và bây giờ để gở lại chút sĩ diện ông ta đổ vấy tội lên đầu bà, có vậy thôi. Nhưng ông ta không lừa được ai hết. Toàn bộ những gì các người nghe chỉ là dối trá. Những bậc chức sắc đáng kính trọng vậy mà dựng lên cả một trò bịp bợm để đánh lừa những con chiên ngoan đạo!..

Anh ta sắp sửa nói với tôi những lời ấy. Chắc chắn là như thế bởi vì tôi thấy mặt anh ta tái xanh và rõ ràng anh ta không chịu nổi cứ phải dối trá mãi.

Viên giáo sĩ dòng Tên từ nãy vẫn lắng nghe, bây giờ nhìn Angielic lo lắng:

- Rốt cuộc anh ta có nói ra được không?

- Anh ta không có thời gian. Cha Macvin đột ngột xuất hiện trước mặt hai chúng tôi. Cha Macvin yêu cầu Emamnuyen Lâybor im lặng và đi theo ông ta. Từ đó tôi không gặp lại anh ta nữa. Hôm sau thì dân chài vớt được xác anh ta dưới nước, chỗ tàu đậu. Người ta bảo Lâybor tự tử, nhưng biết đâu có một sức mạnh nào đó đẩy anh ta xuống!

Nhìn cặp mắt của Đuócgiovan dịu xuống, chứng tỏ ông ta thở phào nhẹ nhõm, Angielic không nhận được cơn phẫn nộ:

- Ra ông vui mừng trước chuyện đó? Ông cũng tán thành việc dọa dẫm một chàng trai trong trắng để anh ta phải nhảy xuống sông tự tử, cốt giữ cho được sự bí mật về số phận thật của ông?

Vậy là ông tán thành việc làm tàn bạo của Cha Macvin? Cha ơi, các Cha! Các Cha dám làm mọi việc gian dối tàn bạo nhất chỉ cốt giữ lấy uy tín cho Giáo hội và để tiêu diệt chúng tôi! Phá hủy mọi thành quả công sức của chúng tôi!

Angielic thở hổn hển. Làn hơi nước màu trắng thoát ra từ miệng nàng càng nhấn thêm giọng mỉa mai căm giận.

- Những lời trời chửi của một vị Thánh tử đạo là mệnh lệnh thiêng liêng! Macvin đã đưa ông lên bệ thờ. Biết rằng không bao giờ sự thật bị lộ ra nên ông ta dám táo tợn gọi đồng là vàng và dùng để thờ Chúa và thờ Vua. Ông ta trở thành Thánh. Ông hưởng những vinh quang cao quý nhất. Hậu thế sẽ dựng lên những nhà thờ mang tên Thánh Đuócgiovan. Tên ông sẽ được đặt cho nhiều trường đạo!..

Họng Angielic bị nhiễm lạnh. Nàng đã đại dột há miệng nhiều quá, chẳng để làm gì, chẳng để trả thù được cho ai.

Angielic bắt đầu ho. Hai môi nàng khô lại.

"Mình giận dữ thế để làm gì kia chứ?" Nàng ân hận nghĩ. "Nói làm gì với con người đứng không vững chỉ chực ngã lảo đảo quay ra đất kia?"

Nàng hít một hơi rồi

quay sang nhìn Đuócgiovan. Ông ta đang há hốc miệng, hàm dưới xệ xuống, nửa kinh ngạc, nửa nghi hoặc:

- Tôi đã làm gì kia chứ?.. Tôi đã làm gì nào?..

Rồi đầu gối ông ta từ từ khuyu xuống. nàng vội đưa tay đỡ. Nhưng ông ta chỉ quỳ, ngược mắt lên trời, giơ cả hai tay lên.

- Hãy tha thứ cho ta. Emamnuyen! Và tất cả giáo hữu dòng Tên trên đất Canada đã tử vì đạo, hãy tha thứ cho ta! Hãy tha thứ cho ta cái tội đã chiếm đoạt danh hiệu cao quý mà ta hoàn toàn không xứng đáng, cái

danh hiệu mà đứng ra phải dành cho các giáo hữu, những người hiến thân vì sự nghiệp của Chúa:
Hãy tha thứ cho ta những tội lỗi ta đã phạm, tha thứ cho ta tội hèn nhát trước kẻ tà giáo. Hãy cầu nguyện để chuộc lỗi cho ta. Và sau này, xin các giáo hữu hãy đến chứng kiến lúc nào ta chết!..
Ánh mặt trời chiếu vào làm mặt ông ta như trong suốt. Đột nhiên Angielic giật mình.
- Các con tôi đâu rồi? - Nàng kêu lên, trở về với thực tại - Chúng đâu cả rồi?
Nàng vội nhìn khắp xung quanh. Không thấy bóng dáng mấy đứa con nàng đâu. Răng nàng đánh lập cập vì giá rét. Nàng mãi tranh cãi quên bẵng không theo dõi xem các con chơi gì, đi về phía nào.
- Các con tôi đâu rồi?.. Mấy đứa trẻ vô tội đâu rồi?..
- Chúng ở đằng kia, bên bờ hồ ấy, đang trượt băng - Doócgiovan trở ra xa. Ông ta tinh mắt hơn nàng.
Ông ta đứng dậy và đặt bàn tay lên vai nàng:

- Bà bình tĩnh!
- Tôi làm sao đi ra tận đây để gọi chúng được?.. Nhưng chúng làm cái gì vậy? Tôi chỉ đủ sức đi vài bước là đã mệt rũ rồi. Vậy mà chúng thì bay như chim. Làm sao gọi được chúng bây giờ? Xa thế kia!.. Ôi! hình như chúng lại còn có vẻ đi xa hơn nữa kia kìa. Ôi! Lạy Chúa!..
- Bà cứ đứng yên - Doócgiovan nói - Chúng sẽ quay về thôi. Chúng sẽ tự khắc quay về thôi.
Chiều xuống rất nhanh. Một làn sương bao phủ dần rừng núi. Quang cảnh như trong mộng, không phải là thực.

Angielic không nhìn thấy các con nữa. nàng như phát điên.
- Liệu chúng có về không?
- Chúng sẽ về
- Tôi không nhìn thấy gì hết. chúng đang ở đâu? Chúng sẽ lạc mất thôi.
- Không đâu! Chúng sẽ về. Bà yên tâm.

Angielic thấy một cánh tay rắn như thép đỡ mình vì nàng lả đi.
Rồi mấy đứa trẻ hiện ra. Lúc đầu chỉ là ba chấm tròn vì mặc quá nhiều quần áo. Bóng chúng to lên rất nhanh.
Ba đứa trẻ vàng rực dưới ánh hoàng hôn, như tác bằng vàng ròng. Sácơ Hăngri đi giữa, hai tay dắt hai em sinh đôi. Cả ba anh em mặt mày rạng rỡ.
- Bà đừng mắng mỏ chúng, bà Angielic!.. Chúng là sự tha thứ cho chúng ta. Chúng là sự cứu rỗi của chúng ta đây.

HỜI THỞ CỦA ÔANĐA

44

Nàng đã nghĩ rằng con hoẵng đủ để nuôi sống họ cho hết mùa đông, không phải lo lắng gì nữa. Nhưng ai ngờ lại một kẻ thù nữa xuất hiện: bệnh scobut. Thứ bệnh làm cho mặt mày méo mó, da bủng, chân răng rớm máu.
Nàng bắt đầu nghĩ tới căn bệnh này khi thấy con gái nhỏ của nàng, bé Gloriăng đột nhiên xanh xao và hơi một tý là kêu mệt. Bé xưa nay vẫn bụ bẫm và hầu như không bao giờ ốm đau, rõ ràng khỏe hơn em trai sinh đôi của nó.
Chính vì thế Angielic không để ý và đến khi nàng nhận ra vấn đề thì căn bệnh đã khá nặng. Nhưng nàng cũng không có cách gì để ngăn chặn nó đâu.
Nàng đặt bé lên đầu gối, ôm chặt nó vào lòng và đau xót nhìn về mặt môi hiện trên cặp mắt to, làn da xanh nhợt và cặp môi sưng lên, cố nở một nụ cười với mẹ. Nàng vuốt làn tóc mềm như lụa của con:
- Ôi! Con yêu quý của mẹ! Cục vàng của mẹ! Không! Không thể như thế được! Mẹ đã được biết gì về con

đâu. Thời gian còn quá ngắn ngủi để mẹ hiểu được tâm tính của con. Vậy mà con nỡ bỏ mẹ mà đi ư?..

Đừng! Mẹ van con.. Hãy ở lại với mẹ.

Làm thế nào trị được căn bệnh quái ác này? Nàng sẽ cố nghĩ cách, nhưng hiện giờ chưa tìm ra được cách nào, nàng chỉ đành ôm con vào lòng và trò chuyện với nó.

Trong chiếc giường gần đó, viên giáo sĩ dòng Tên nằm hỏi thăm về bệnh trạng của bé. Ông nhận thấy vẻ lo sợ hiện trên nét mặt Angielic.

- Ôi! Tôi đã tưởng mọi thứ thế là yên ổn, chúng ta có thể sống và đợi cho đến mùa xuân. Ai ngờ con tôi lại bị cái bệnh tai ác này. Tôi lo lắng, sợ nó không sống nổi. Sợ nó không chờ được cho đến hết mùa đông.

Angielic cắn môi. Và lần đầu tiên Doócgiovan nhìn thấy nàng khóc.

- Theo bà thì cháu bị bệnh gì?

- Scobut, ở đây người ta gọi là bệnh đất.

Doócgiovan cố gắng ngồi dậy, lê đến gần, quan sát vẻ mặt của bé Gloriăng. Rồi ông ta quay về giường nằm xuống, thở dài.

Lát sau ông mới nói, giọng quả quyết:

- Bà hãy tin là cháu sẽ qua khỏi.

45

Sáng hôm sau thức dậy, nàng thấy Doócgiovan đứng bên cạnh giường nhìn nàng. Ông ta mặc áo da dài khoác ngoài của Laimơ Oaitơ.

Ông ta cho biết đã quyết định đi tìm cho được một trạm hay một điểm truyền giáo nào đó để xin thực phẩm cần thiết đem về đây.

Ông ta tính sẽ đi theo hướng Bắc tới những lạch nước đóng băng từ dòng sông Mэгani chảy ra. Nơi đó ông ta có thể tìm thấy một điểm truyền giáo của bộ lạc Abênaki và cố kiếm cho được thứ vỏ cây mà người Huyrông vẫn dùng để điều trị bệnh Scobut. Chính thứ vỏ cây này đã cứu sống đoàn chiến binh của ông trong mùa đông đầu tiên

khi họ trú tại bờ sông Xanh Sắclơ.

Angielic đã dậy. Nàng vẫn còn chưa tán thành quyết định của Doócgiovan. Quyết định đó quá liều lĩnh, bởi chặng đường quá xa và lại đang giữa lúc luôn luôn có bão tuyết.

- Con gái bà đã mắc bệnh - Ông ta nói, đưa mắt nhìn bé Gloriăng - Tôi sẽ đem về thứ vỏ cây kia, hoặc ít quả cây, như mận khô chẳng hạn hoặc bắp cải muối, đồ để ngâm giá.. Bất cứ thứ gì có thể chữa bệnh cho cháu.

- Nhớ những người dòng Tên nhận ra ông thì sao? Liệu họ có để cho ông đi nữa không?

- Ở đây chỉ có hai người dòng Tên, cha Lămbe và người giúp việc cho ông ta. Ngoài ra còn một người không theo đạo. Vậy là có ba người da trắng thôi.

Angielic vẫn băn khoăn:

- Ông còn yếu lắm.

- Bà không lo. Hơi thở của Ôrăngđơ sẽ giúp tôi.

- Ôrăngđơ là cái gì?

- Là thần linh cai quản vạn vật, kể cả không khí mà chúng ta hít thở. Tôi cần và thần Ôrăngđơ sẽ phù hộ cho tôi.

Đột nhiên Angielic lao tới ôm ghì lấy ông ta. Doócgiovan cũng ôm nàng thắm thiết.

- Nhất định ông sẽ trở về chứ?

- Tôi sẽ trở về. Còn bà, hãy cố mà sống! Bà Angielic yêu quý, bà phải sống, để cho sự hy sinh của tôi không đến nỗi uổng phí.

Đoócgiovan lao đi! Ông ta băng qua không gian! Ông ta đập vỡ băng giá, vượt qua ánh nắng vàng rực đang rung chuyển trong không trung.

Ông ta cảm thấy như không

có thể xác. Không còn trọng lượng. Không phải ông ta đang nhận biết lối đi mà con đường hiện ra cho ông ta bước theo.

Cánh rừng mở ra trước mắt ông ta. Ông ta biết những khe nứt nào phải nhảy qua, ngọn núi nào phải băng qua. Chốc chốc ông ta lại ngửa cổ.

Ôrăngđa! Ôrăngđa!

Vị thần đang giúp ông ta chuộc lại tội lỗi. Ông ta giống như bất cứ người đàn ông bình thường nào, đấu tranh để bảo vệ một người đàn bà và ba đứa trẻ.

Ông ta cảm thấy gió lạnh thổi vào mặt. Nhưng nhìn chung thời tiết dễ chịu. Băng bám vào râu làm những sợi râu cứng tua tủa.

Đến hôm nay là ngày cuối cùng thì bão tuyết nổi lên. Nhưng ông ta biết rằng đã đến nơi và ông ta không thể lạc đường nữa. Trong tiếng gió bão ào ào ông ta nghe thấy tiếng chuông nhà thờ.

Tiếng chuông cứu nguy! Tiếng chuông buổi lễ ban chiều.

Trong lúc ông ta ra khỏi khu rừng, vượt qua cánh đồng rất rộng, rồi leo lên sườn đồi để tới nhà thờ, bão tuyết ngớt dần. Mây bao phủ bầu trời cũng tản dần.

Cặp môi đen xỉ vì băng giá lúc này nở ra khi ông ta nhìn thấy cây thánh giá trên nóc nhà thờ.

- Ôi, đúng là dấu hiệu của Tình yêu! Sao ta yêu cái dấu hiệu kia đến thế!

Mùi bếp làm ông ngây ngất.

- Chúng tôi vừa nhồi bột bánh xong - Cha truyền giáo nói lúc mở cửa đón Đoócgiovan vào.

Hai giáo sĩ dòng Tên của Nhà thờ lặng lẽ

nhìn người khách lạ. Đoócgiovan lo lắng. Phải chăng họ lấy làm lạ vì sao ông ta không xưng danh.

- Ông lạc đường chăng? - Viên trợ tế hỏi.

Đoócgiovan lắc đầu. Ngay sau đó ông ta hiểu rằng trông mình quá kỳ quái với áo quần xóc xếch, bộ mặt đen đui vì băng giá, cặp má hóp, không còn tí thịt nào. Rõ ràng ông ta là kẻ đang đói, lạnh và mệt. Nhưng khi hai vị giáo sĩ mời ăn, ông ta không lao vào ngay mà chỉ xin được nghỉ ngơi một lát.

Ngồi trước lò sưởi, ông ta cảm thấy áo quần dính chặt vào da thịt do những vết thương vẫn chưa lành hẳn bây giờ lại toác ra. Ông ta để mặc, chỉ lắng nghe. Hai vị giáo sĩ nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp nhưng khi có một người da đỏ xuất hiện thì chuyển sang tiếng Angôngcanh. Những thổ dân da đỏ nơi đây có nét mặt khác và ngôn ngữ họ dùng không giống ngôn ngữ Abênaki. Đoócgiovan đoán họ gần với chủng tộc Naraganxét ở phía Nam. Đêm xuống.

Sau khi hát bài cầu nguyện ở ngôi nhà thờ nhỏ cùng với những tín đồ thổ dân, hai giáo sĩ Pháp đóng cửa ngoài và khóa lại.

Đoócgiovan cảm thấy mọi thứ ở đây đều quen thuộc: mùi nến cháy, tiếng hát thánh ca, những âm thanh khác nữa..

Hai giáo sĩ mặc áo chùng đen quay vào phòng lớn. Họ tôn trọng sự yên tĩnh của người mới đến. Nhưng Đoócgiovan lại nén quan sát họ. Họ nói đến những giáo

dân ở đây. Rồi họ nói đến vị thống đốc mới được Vua cử sang nhậm chức. Ngài kiên quyết tiêu diệt hết đám dân da đỏ Irôcơ vì chúng giúp bọn Anh. Ngài đã tiến hành chiến dịch nhưng nửa chừng thì gặp mùa đông nên phải dừng lại. Mùa đông năm nay đến sớm và đột ngột quá.

Họ bàn cả đến chuyện đoàn quân do bá tước Lômêni chỉ huy đã thắng lợi, phá hủy được Vapaxu..

Đoócgiovan thấy tim mình đập mạnh. Ông ta nghĩ đến Angielic lúc này đang ở tận nơi xa xôi.

Ông ta quyết định không nói mà chỉ nghe. Ông ta đang tự hỏi hai giáo sĩ kia nói chuyện với nhau có phải để ông ta nghe hay không? Liệu họ có nhận ra ông ta là ai không? Hay chỉ trao đổi một cách tự nhiên như thế thôi?

Nhưng nghe một lúc ông ta biết họ chưa rõ ông ta là ai. Họ còn tỏ vẻ mừng rỡ về chuyện ngài Phongtonác bị triệu hồi. Ông này rất ác cảm với giáo sĩ dòng Tên.

Khi nghe nói đến chuyện Vapaxu bị cháy trại, Doócgiovan thấy nổi lên trong lòng một cơn phẫn nộ và chính ông cũng ngạc nhiên sao tình cảm của mình bây giờ lại thay đổi đến thế.

Viên trợ tế đặt đĩa và thìa lên bàn

- Ông bạn dùng bữa với chúng tôi chứ?

Doócgiovan nhận lời. Ông ta bỏ mũ vải trên đầu và tháo găng tay.

Khi chìa bàn

tay đón khoanh bánh mỳ, ông ta thấy hai vị giáo sĩ nhìn mình vừa thương hại, vừa tôn kính.

- Hình như giáo hữu cũng bị bọn Irôcơ hành hạ phải không?

Đành phải trả lời, Doócgiovan bịa ra cả một câu chuyện. Sau đấy để tránh phải trả lời thêm nữa, ông ta quay sang hỏi về công việc của điểm truyền giáo này.

Lửa trong lò sưởi đã tàn. Ánh sáng hồng soi lên mặt ba con người đang trò chuyện thân tình.

- Muộn rồi, hai giáo hữu? - Ông ta nói khẽ - Hai giáo hữu chắc đã cần đi nghỉ? Phần tôi, nếu hai giáo hữu cho phép, tôi xin ngả lưng trên chiếc ghế dài kia.

Cha Lămbe và viên trợ tế lặng lẽ đứng lên. Chợt viên trợ tế nhớ là ông ta còn phải canh lò bánh cho đến lúc chín.

- Để tôi trông cho - Doócgiovan nói - Hai giáo hữu cứ đi nghỉ. Tôi rất mừng nếu được đền ơn hai giáo hữu bằng cách giúp được một việc gì đó.

Cha Lămbe và viên trợ tế gật đầu. Lămbe nói thêm:

- Sáng mai chúng tôi sẽ dậy rất sớm để cầu nguyện. Bởi vì ban ngày quá lắm việc. Giáo hữu có tham dự với chúng tôi không?

- Tôi rất hân hạnh được tham dự cùng hai giáo hữu.

Họ rút lui.

Vậy là khoảng thời gian còn rất ngắn, cần phải tiến hành gấp.

Doócgiovan không cần ngủ. Lúc ông ta đứng lên, các thương tích mở miệng làm ông ta rất đau đớn. Nhưng ông ta không thể làm gì được. Mỗi cử động làm ông ta phải nghiêng răng cho dụi

đi cảm giác đau đớn. Ông ta nghĩ tới bàn tay mềm mại của Angielic khi đặt nhẹ băng lên các vết thương cho ông và ông ta thấy việc mình làm bây giờ có một mục đích cao cả. Như thể nàng đang nhìn thấy ông ta và đang chờ đợi ông ta.

Ông ta bước đến gần cửa lò, đoán xem còn bao nhiêu lâu nữa bánh sẽ chín. Rồi ông ta mở cửa nhà kho, bên trong chất đầy các thứ đồ đạc, trong đó có cả những chiếc xe trượt. Ông ta chọn một chiếc khá rộng và vững chãi, có sẵn dây đai quàng vai để kéo đi.

Sau đó ông ta sang kho thực phẩm, lấy vài bao bột mì, vài hộp mận sấy, vỏ chanh khô, vài bao gạo đường, muối, đỗ, một lọ mỡ ngỗng và vài bó lá thuốc.

Ông ta tìm thứ gì đó trong tủ ở phòng ngoài và sau một lúc lục lọi đã tìm thấy.

Cuối cùng ông ta mới quay ra lò nướng bánh. Bánh tạm coi như đã chín. Ông ta lấy tất khuôn ra xe trượt.

Mùi bánh bốc lên thơm phưng phức và ông ta thấy trên đời không có gì đáng quý hơn đối với kẻ đang đói. Mãi làm những công việc đó ông ta không còn thấy những vết thương đau đớn gì nữa.

Lát sau ông ta dận đôi giày đi tuyết, kéo cỗ xe trượt chất đầy thực phẩm ra khỏi nhà thờ. Ngoái đầu lại, ông ta thấy những đồng tuyết đã che khuất. Ánh trăng chiếu xuống mặt tuyết óng ánh. Nhưng trời vẫn bao phủ một lớp

sương mù mỏng và không nhìn thấy một vì sao nào.

Ông ta đi ngang qua một làng thổ dân da đỏ. Ánh sáng từ trong các ngôi nhà hắt ra yếu ớt. Họ dè sẻn cúi trong mùa đông. Tiếng trẻ con khóc, tiếng chó sủa, tiếng người già ho.. Ông ta đã đi khá xa. Tuyết bắt đầu rơi phủ lên hai vết chân của ông ta. Đến đây thì ông ta không còn sợ ai đuổi theo nữa.

Mà họ cũng không nghĩ đến việc đuổi theo ông ta.

- Mẻ bánh thứ hai đâu cả rồi? - Viên trợ tế Adrien hỏi.

- Thế là thế nào? Chẳng lẽ đây không phải là người mà là ma?

- Ma thì không thể đem đi ba bao bột mì cùng ngàn ấy thực phẩm. Ôi, mất cả một nửa số mận khô dự trữ rồi này!

- Ta xem thử còn mất thêm thứ gì đáng giá nữa không? - Viên trợ tế buồn bã hỏi.

- Thứ gì chẳng hạn?

- Y lấy mất cả một cỗ xe trượt rồi này!

- Để chở những thứ lấy cấp được.

Cha Lămbe không muốn nói thêm là mất cả một chiếc áo chùng đen và một cuốn kinh thánh.

- Sao ông khóc? - Cha hỏi viên trợ tế - Ông ta vẫn để lại cho chúng ta đủ số thực phẩm để sống hết mùa đông cơ mà?

- Không phải thế - Viên trợ tế đáp - mà là vụ mất trộm này..

Những dòng nước mắt chảy trên khuôn mặt nông dân của ông ta.

- Tôi khóc bởi vì tôi nhớ lại buổi tối hôm qua, lúc ông ta ngồi ăn với hai thầy trò mình và cả ba chúng ta đã trò chuyện thân ái đến mức nào. Lúc đó tôi thấy như thể có ánh hào quang.

- Đúng thế - Cha Lămbe nói, trầm ngâm-Tôi cảm thấy như trên đầu ông ta có vòng hào quang. Và trong lòng tôi là một sự thanh thản.

- Tôi không còn nhớ gì hết về câu chuyện giữa chúng ta với ông ấy mà chỉ thấy mỗi cặp mắt ông ấy mới xanh làm sao và lòng tôi lúc đó tràn ngập một niềm vui khó tả.

47

Từ bao nhiêu dặm đường rồi. Đoócgiovan đi băng băng, bắt chập những vết thương đang nhức nhối và ruột gan ông ta quặn đau.

Ôrăngđã! Ôrăngđã!..

Ông cố căng mắt nhìn xem có thấy một sợi khói trắng bay lên không, cố hít không khí xem có mùi khói không. Bởi vì đây là dấu hiệu ông sắp về đến Vapaxu.

Nhưng rồi mắt ông đã nhìn thấy ngôi nhà! Sao không thấy khói tỏa lên? Chẳng lẽ.. Chẳng lẽ.. Một nỗi hoảng sợ xâm chiếm ông ta.

Chậm mắt rồi! Cuối đường chân trời kia sẽ là sự Trùng Phạt!

"Ta đã làm gì vậy? - Đoócgiovan tự nhủ - Ta đã mong bà ta chết.. Chính ta mong bà ta bị tiêu diệt.. Qua việc diệt bà ta, ta muốn diệt người Đàn Bà! Lạy Chúa, sao Người để cho một ý nghĩ tàn bạo như vậy len lỏi vào trí óc con? Con muốn phụng sự Người.. Trước kia con đâu biết là bà ta yếu đuối đến thế! Và dịu dàng,

tươi vui đến thế! Trước kia con đâu nghĩ đến những đứa trẻ. Như thể con chưa hiểu rằng đằng sau người Đàn bà là những đứa trẻ. Ôi! Lạy Chúa, sao Người lại cho con ra đời và lớn lên giữa loài quý dữ?

Tại sao Người lại để họ nuôi con lớn lên bằng máu?..

Đoócgiovan dừng lại.

Sự khủng khiếp hiện ra trước mắt ông ta. Mắt ông ta ướt đẫm: Vapaxu kia rồi nhưng tịnh không có lấy một vết khói!

Không thấy có biểu hiện nào của sự sống hết.

"HỌ ĐÃ CHẾT! HỌ ĐÃ CHẾT!"

Ông ta lao tới, miệng gào lên:

- Tôi đây! Tôi đây! Tôi về rồi đây! Có ai đây không? Tôi sẽ nấu cho các người một bữa ăn thịnh soạn!

Suýt nữa ông ta lao đầu xuống khe trũng chứa đầy tuyết.

Ông ta đứng lên và chạy băng băng đến cánh cửa đóng chặt. Ông ta dùng cả người đẩy mạnh và cánh cửa mở ra. Ông ta bước vào, định thần lại để nhìn cho rõ trong bóng tối mờ mờ. Dần dần ông ta nhận ra ba đứa trẻ quần trên người cả một đống quần áo. Nhưng chúng đang chơi súc sắc giữa phòng. Chúng đang chơi vui vẻ.

- Mẹ các cháu đâu?

- Mẹ ngủ! - Chúng đáp và trở về phía phòng trong. Rồi chúng lại tiếp tục chơi súc sắc.

Đoócgiovan chạy vào phòng, thở hổn hển.

"Vậy là bà ấy đã chết! Nhưng bọn trẻ lại tưởng bà ấy ngủ!"

Ông ta loạng choạng bước vào.

Angielic ngồi trong ghế bành trước lò sưởi. Đúng là nàng ngủ. Trông

dáng ngủ chúng tỏ nàng quá mệt.

Ánh sáng yếu ớt từ lỗ thông hơi nhỏ xíu trên sát trần hắt xuống khiến khuôn mặt nàng vàng bệch. Và không thấy nàng nhúc nhích gì, ông ta định ninh nàng đã chết.

Ông ta sờ hai bàn tay nàng, sờ má nàng. Mọi thứ đều lạnh giá nhưng ông không nhận ra dấu hiệu của hơi thở.

Quy gối xuống đất trước lò sưởi, Đoócgiovan bẻ củi cho vào và châm lửa.

- Tôi đã về đây, các bạn! Tôi sẽ nấu cho các bạn một món ăn thật ngon.. Tôi đã về.. Tôi mang cuộc sống đến cho các bạn..

Tiếng củi cháy lách tách làm Angielic thức giấc. Nàng vùng đứng dậy, hoảng hốt. Nàng đã cố tình không đốt lửa vì sợ mình có thể ngã vào, hoặc trong lúc nàng ngủ đám trẻ con bị bỏng.

Nàng quá mệt.

Trước mắt nàng là người khách đang chăm chú nhìn nàng.

- Tại sao bà không đốt lửa? - Đoócgiovan kêu to - Tôi đã hoảng hốt tưởng chết đi được khi nhìn trên nóc nhà không thấy có vệt khói nào.

Angielic đáp rằng, nàng thấy hôm nay trời hơi âm nên có thể tiết kiệm củi. Lúc nãy nàng đưa các con ra ngoài chơi. Cần phải tận dụng ánh nắng mặt trời. Sau đấy..

Đoócgiovan áp trán lên đầu gối nàng và nàng nhìn thấy giữa mái đầu đầy tóc một vết cạo nhẵn thín chạy dài.

- Ôi, lạ Chúa! - Ông ta lẩm bầm - lạ Chúa!.. May mà tôi về kịp.

Angielic lúc này mới thú nhận rằng mấy hôm nay nàng sốt cao. Phải chăng nàng bị cảm lạnh, hoặc là sốt rét.

- Bây giờ tôi đã về. Tôi mang đủ thứ, cả bột mì, ngô, cả mận khô, mật ong..

Ông ta bắc chiếc nồi to lên bếp và đổ nước vào.

- Sao sốt mà bà không ủ ấm và nằm trong chăn?

Angielic nói rằng nàng sợ mê sảng.

Ngồi thế này nàng sẽ không thiếp đi.

- Ông tha lỗi, tôi không quét dọn gì và nhà cửa bẩn như chuồng lợn.

- Bây giờ tôi đã về và tôi sẽ lo mọi thứ.

Ông ta thận trọng nhắc bông nàng lên, đặt trên giường, đắp chăn cho nàng.

- Tôi sẽ nấu cho bà và các cháu một nồi cháo thật ngon, theo cách nấu của dì Nenibus.

Nhưng Angielic quay mặt đi và nói rằng nàng không thấy đói.

Tuy nàng nhất định không chịu ăn, Doócgiovan cũng ép được nàng húp mấy thìa cháo.

Pháo đài cũ Vapaxu lại bắt đầu có không khí của cuộc sống.

Angielic đã bị nhiễm lạnh hôm ra ngoài rừng kiếm vỏ cây để chữa bệnh scobut cho bé Gloriăng. May thay nàng kiếm được và đã sắc cho con uống. Và Gloriăng thấy bệnh thuyên giảm.

- Ôi - Doócgiovan nói - Tôi đã dặn bà là phải giữ gìn đợi tôi quay về. Bao giờ bà mới hiểu được rằng cái quý giá nhất của chúng ta là cái vô hình? Hình như

bà quá coi thường những "khả năng" mà bà có rất nhiều, đâm ra bà chỉ tin vào những sự việc cụ thể. Đây là khuyết điểm của đàn bà nói chung. Khuyết điểm của người nội trợ. Chúa đã vạch ra cái khuyết điểm ấy ra lần đến thăm Actơ và Mari. Phụ nữ chỉ cảm thấy lương tâm thanh thản khi thấy họ có ích cho người khác.

Khi ấy họ mới thấy họ đáng được sống.

Thôi được, nàng nói. Nàng thú nhận đã không ngồi yên để chờ, ngồi khoanh tay giống như ngọn đèn thấp để đợi ai vậy. Nhưng đó không phải tính nết của nàng. Và mặc dù nhận lỗi nàng cũng không sửa nhanh được.

Nhưng đến khi nằm lim dim mắt trong chăn ấm, nàng mới công nhận rằng khi ốm, được hoàn toàn nghỉ ngơi là một cái thú vị, và nhất là được trút mọi gánh nặng lên vai người khác, để không phải lo lắng bản khoản gì nữa.

Bây giờ, sau khi hơi thở của Ôrăngđa đã giúp cho vị giáo sĩ dòng Tên hoàn thành sứ mệnh, họ lại có thể tiếp tục chống đỡ với mùa đông được rồi.

Doócgiovan bày những chiếc bánh mì tròn to lên các giá đặt dọc theo bức tường, nơi cất giữ thực phẩm dự trữ. Khi nào ăn hết sẽ lại có thể nhào bột và nướng thêm.

Lúa mì là thức ăn quý giá của người Pháp. Lúa mì quý hơn cả vàng. Rượu vang nữa. Ở điểm truyền giáo kia không có vang bình thường mà chỉ có vang để dùng

trong các buổi lễ. Doócgiovan đã không đụng đến mà để lại cho họ. Nhưng ông ta lại lấy một ít rượu mạnh.

Và ông ta lấy cả nển nữa. Tuy nhiên thứ này phải dè sẻn, chỉ dùng trong những trường hợp đặc biệt.

Nển chỉ được thấp trong những buổi lễ. Mà sắp tới là Ngày lễ Thánh Ônôrin.

- Hôm đó ta sẽ nướng một chiếc bánh thật to để chúc mừng chị của các cháu và chúng ta sẽ cầu Chúa phù hộ cho chị các cháu.

Đêm hôm đó Angielic nghe tiếng mê sảng của ông ta. Nàng mở bừng mắt và nhìn thấy những dãy bánh mì xếp trên giá, tựa như những bộ mặt béo ị đang nhìn nàng.

Ông ta về rồi chẳng? Mà ông ta đang ở đâu?

Thực tế nàng chưa tin là ông ta quay về được.

Nàng vẫn coi việc ông ta ra đi là một cái chết. Chính vì vậy mà sức khỏe nàng suy sụp.

Nàng đưa mắt tìm kiếm và thấy Doócgiovan nằm ngay trước lò sưởi.

Nàng dậy, bước ra khỏi giường, tới gần nhìn ông ta. Ông ta ngủ rất say.

Angielic ngắm khuôn mặt xanh xao, gầy còm và hình dung quãng đường vất vả mà ông ta phải vượt qua cùng bao nhiêu gian khổ dọc đường ông ta đã phải chịu đựng để mang về cho bốn mẹ con nàng những thứ thực phẩm quý giá kia.

Làm sao ông ta có thể thực hiện được chiến công lớn lao đến thế? Ông ta kiếm đâu ra sức lực?

Nàng khẽ đánh thức ông ta dậy.

- Ông lên giường mà ngủ cho

ấm. Các vết thương của ông rất có thể lại há miệng rồi. Và ông cũng phải ăn một chút gì đi chứ, chiều nay ông không chịu ăn gì cả...

Vài ngày sau Doócgiovan báo cho nàng biết là Ambroadin đã chết. Ông ta nghe được tin này trong lúc ngồi ăn với cha Lămbe cùng viên trợ tế tại đoàn truyền giáo Xanhgiôđép đêm hôm trước.

Phu nhân ngài Tân Thống đốc, trong cuộc viếng thăm thành phố Mônrêan, đã đi dạo chơi một mình và bị sát hại một cách khủng khiếp.

- Bà ta đã chết. Một con dã thú đã xé xác bà ta.

- Bà ta đã bị thế này mấy lần rồi nhưng có chết đâu?

- Nhưng lần này thì chết - Doócgiovan nói rất khẽ.

Về vụ bị nạn này, dân chúng trên đất thuộc địa tại châu Mỹ mỗi người lý giải theo một cách. Người thì bảo một con thú gì rất hung dữ đã lao vào cắn xé bà ta. Người lại bảo bọn thổ dân Irôcơ đã rình từ lâu và nhân lúc bà ta đi một mình không có bảo vệ đã trả thù.

- Ông có nghe được chi tiết gì không, bởi vì chuyện một mệnh phụ mà lại bị dã thú tấn công giữa đảo Mônrêan là nơi đông đúc thì thật vô lý.

- Phu nhân Gorextat dạo chơi lúc xâm tối về phía mỏm đất nơi có cối xay gió bỏ hoang, phía Tây hòn đảo.

Bà ta đi một mình. Mặc dù bà ta nổi tiếng là sổng đạo đức

nhưng vẫn có lời đồn đại rằng tối hôm đó bà ta có một cuộc hò hẹn với người tình tại nơi vắng vẻ kia.

- Nhưng tin đồn về bà ta bao giờ cũng mâu thuẫn nhau như vậy đấy và đều khó tin. Nhiều người ngây thơ tin rằng bà ta là người phụ nữ hiền dịu và đạo đức. Những người khác lại nghĩ ngược lại. Họ không dám nói năng gì, chỉ thì thầm. Nhưng chuyện bà ta một mình đi ra mũi đảo lúc xâm tối thì chắc là có thật. Nhưng sau đấy thì sao?

Người bạn thuở nhỏ của cụ Ambroadin nhếch mép cười mỉa mai:

- Đón bà ta có cả Thiên sứ! Cả Ác thú!

- Người ta nhìn thấy những gì vậy?

- Không thấy gì hết! Và không thấy ai hết! Xung quanh đó không có dấu vết gì, vết chân người cũng không, vết chân thú cũng không. Nhưng nghe đồn có vết móng vuốt cào ở thân cây. Ngoài ra không có gì nữa hết, mà nếu có chắc cũng bị xóa đi rồi, để củng cố cho cái giả thuyết là bọn Irôcơ tấn công.

Cái giả thuyết ấy có tác dụng tốt làm dịu đi phần nào nỗi đau đớn của Ngài Gôrextat và tăng thêm quyết tâm của Ngài tàn sát người Irôcơ để trả thù.

Nghe bảo xác bà ta bị xé nát đến mức chồng bà ta kinh hoàng quá không dám nhìn vào thi thể vợ nữa.

Một thủ lĩnh bộ tộc Huyrông đã đề ra ý kiến tiến hành

một cuộc chinh phạt. Người ta huy động toàn thể quân đội, các lãnh chúa Canada và các thổ dân đồng minh. Để biện minh cho việc triển khai các tàu thuyền chất đầy vũ khí ngược dòng lên phía hồ Sămpơlanh, người ta sử dụng đến mưu mẹo Ngài Tân Thống đốc gửi một bức thư triệu thủ lĩnh các bộ tộc trong vùng Năm quốc gia về thủ đô để Ngài khoản đãi trò chuyện. Các bộ lạc Irôcơ ân hận về chuyện ngày trước đã không đáp ứng lời mời của Ngài Phôngtơnác, nên lần này sẵn sàng nhận lời. Thế là giữa bữa tiệc, các thủ lĩnh thổ dân liền bị còng tay giải về Kêbéch. Sau đó ít lâu người ta thấy họ bị đưa xuống những con thuyền galê của Đức Vua, làm nô lệ chèo thuyền.

Riêng Utakê vì ở xa không kịp về nên may mắn thoát chết. Nghe đâu cả thủ lĩnh Tahôngtaghét nữa.

Đoàn quân tiến về phía thung lũng Ngũ Hồ. Nhưng mùa đông đến sớm và đột ngột đã buộc họ phải quay về, sau khi tổn thất quá nặng nề. Họ trú trong các pháo đài và đợi mùa xuân đến sẽ tiếp tục cuộc chinh phạt.

- Vậy là cái Ác vẫn đang hoành hành. Liệu có thật là Ambroadin đã chết không?

- Thật hay không thì tôi chưa dám quả quyết, chỉ biết người ta tìm thấy đầu lâu của bà ta bị gài trên một cái chạc cây, còn thân thì nằm cách đấy vài bước chân.

Vậy là lời phán truyền đã được hoàn tất.

LỜI THỨ TỘI

Chương 49:

Khi thấy Doócgiovan đã khỏe trở lại và tự thay băng cho những thương tích được rồi. Angielic xếp cho ông ta vào ở trong gian phòng của Laimon Oaito trước kia. Lò sưởi chính thông với bốn lò sưởi phụ được đặt trong phòng này.

Doócgiovan đảm nhiệm việc sưởi ấm cho toàn bộ ngôi nhà. Ban đêm ông ta chăm chỉ chăm sóc ngọn lửa. Mỗi khi ra vào ông ta đều rón rén như con chó sói để khỏi ảnh hưởng đến giấc ngủ của nàng và đám trẻ con.

Angielic không còn phải làm tất cả mọi việc như ngày trước. Ban đêm nàng được ngủ yên và điều đó làm sức khỏe của nàng nhanh chóng ổn định. Nàng biết rằng Doócgiovan thường xuyên leo lên nóc pháo đài quan sát thời tiết và ông ta cho biết đã có dấu hiệu tốt.

Băng là loại tai họa khủng khiếp nhất đã bắt đầu giảm dần. Bây giờ chủ yếu là tuyết. Mùa đông nơi đây thật ghê gớm, nhưng nay mỗi ngày nhiệt độ tăng lên được chút ít.

Sáng hôm đó, Angielic ngồi bên lò sưởi quán lại những dải băng mà nàng đã giặt sạch sẽ định cất vào tủ thuốc.

Đột nhiên cha Doócgiovan xuất hiện trước mặt nàng trong chiếc áo chùng đen.

Nàng nhìn ông ta sững sốt.

Trông ông ta giống hệt như nàng hình dung về ông ta trước kia, khi nàng chưa gặp mặt. Chỉ qua những việc ông ta làm mà nàng biết ông ta là kẻ thù của nàng.

Và bây giờ đây, ông ta đứng trước đó, bàn tay trên ngực đỡ cây thánh giá bằng vàng dính một hạt hồng ngọc ở giữa, gầy gò, thanh mảnh, thậm chí lịch thiệp trong tấm áo giáo sĩ đen, thắt lưng to bản bó chặt, khiến ông ta có dáng dấp như một phụ nữ chứ không phải nam giới.

Cổ áo tròn viền trắng, dáng điệu như một quý tộc Tây Ban Nha.

Đột nhiên một ý nghĩ lướt qua trong óc nàng: "Ông ta đẹp quá" rồi tiếp đó "Ông ta lấy đâu ra tấm áo chùng đen kia?" và cuối cùng là một ý nghĩ hoang hốt "Ông ta định ra đi chăng?"

Doócgiovan không để nàng kịp mở miệng đã nói ngay, xin nàng đừng băn khoăn gì hết và để yên cho ông ta làm bổn phận. Ông ta chỉ đơn giản muốn nói vài lời với nàng.

Rồi hình như đoán thấy nàng sợ hãi, ông nói ngay rằng nàng không có gì phải lo. Ông sẽ ở đây cho đến khi mùa xuân trở lại và trao nàng cùng với ba đứa trẻ vào tay những người bạn của nàng.

Hôm nay ông ta chỉ có một vài điểm chưa rõ, muốn nói thêm với nàng.

Trước hết ông ta nói về người bạn thân thiết nhất của ông là Clót Lômêni Sămbo.

Bằng giọng rất chậm rãi và như thể thành kính, ông ta kể lại tình bạn giữa hai người. Đó là Tình yêu tinh tế và đau khổ, tình yêu bằng trái tim đồng thời phần

xác thịt đã bị chôn bỏ, tình yêu mà hai người dành cho nhau, tạo nên động lực tinh thần giúp họ yêu thương nhân loại.

Tình bạn, hay chính là tình yêu đôi bạn thân thiết dành cho nhau đã nâng đỡ họ trong mọi khó khăn của cuộc đời, tạo cho họ niềm vui và sự thanh thản trong tâm hồn.

- Và thêm nữa-Doócgiovan nói - Đến ngày hôm nay tôi dám tự hỏi, phải chăng tình cảm giữa tôi và ông ấy sẽ đem lại vinh quang cho Chúa nhiều hơn nữa nếu như chúng tôi không bao giờ xa nhau? Bởi vì ngay từ trong trường đạo, các đấng bề trên đã dạy dỗ chúng tôi cách chế ngự những khát vọng cháy bỏng. Và tôi rất giỏi trong việc ấy.

Angielic chăm chú lắng nghe, tay vẫn cuộn những dải băng trắng, đúng như ông giáo sĩ dòng Tên đề nghị. Nhưng bây giờ nàng làm chậm chạp, trong lòng dâng lên một cảm giác thành kính, mặc dù công việc chỉ tầm thường.

Khi nghe Doócgiovan nói về tình cảm mãnh liệt đã gắn bó ông ta với Lômêni, nàng đột nhiên nghĩ tới đôi bạn gái của nàng Rut và Nômi. Nàng vui mừng nghe thấy từ miệng vị giáo sĩ mặc áo chùng đen kia nói một lời gần như thông cảm và tha thứ cho kiểu tình cảm bị nghiêm cấm ấy. Tuy nhiên chính là cha Xêbaxchiêng Doócgiovan đang đứng trước mặt nàng!

Dần dần trong óc nàng hình thành một ý niệm, rằng lúc này đây ông ta và nàng có thể nói ra với nhau mọi điều.

Họ như hai con người

bị tách khỏi thế giới.

Một thế giới hoang tàn, vắng vẻ và khó mà với tay tới.

Không ai có thể nghe thấy lời họ nói. Không ai có thể nắm lấy những lời ấy, đem thêm bớt rồi biến thành những khí giới gây chết người.

Họ cũng không sợ người này không hiểu đúng ý người kia. Họ không sợ trong lúc nói người nào đó sẽ chọc tức, dối trá, thô bạo với người kia, hoặc câu chuyện sẽ dẫn đến chỗ họ chỉ tăng thêm số kẻ thù để sau này tàn phá cuộc đời họ cũng như người thân của họ.

Đối với họ, lúc này chỉ có một nhân chứng duy nhất: đó là Đảng Hóa công!

Doócgiovan nói tiếp, rằng ông ta phải trở lại cái hôm mùa thu ấy, ở hồ Môxi. Cái ngày hôm ấy đã tạo nên một sự đổ vỡ của toàn bộ con người ông ta: ông ta hiểu được rằng tình yêu, kể cả tình yêu xác thịt cũng có thể là con đường của sự thiêng liêng. Sự phát hiện đó đem đến kết quả là toàn bộ cuộc sống của ông ta sụp đổ và toàn bộ những nhân vật hỗ trợ ông ta đều tan rã.

- Khi tôi nhận ra rằng Tình yêu là thứ Chúa ban cho con người và tôi đã có tội, tội rất lớn là không nhận thức ra được điều đó.

Lúc ấy tôi muốn thả cho cơ thể tôi cũng thấm nhuần sự phát hiện ấy. Tôi bỗng thấy được những cảm xúc trước kia tôi chưa từng thấy. Ngay lúc đó tôi tràn ngập niềm sung sướng.

Nhưng tôi đã bị quá đà. Tôi choáng váng. Và khi tôi tỉnh lại, tôi bàng hoàng bối rối, thậm chí hoảng hốt nữa. Tôi vội vã tìm lại chỗ đứng không trong không gian quen thuộc. Tôi đột nhiên tỉnh ngộ và bám lấy cái ý rằng con Quỷ cái đã tác động vào tôi và tôi mừng rỡ, suýt thét lên vì thấy mình đã thắng.

Tôi lấy lại được niềm hoan lạc.

Như thế đấy! Tôi đã không chịu công nhận Ánh sáng. Cái Ánh sáng ấy phá hủy mọi công trình phòng ngự mà tôi đã dựng lên để chống lại thứ mà tôi căm ghét và sợ hãi nhất: Tình yêu! Tôi đã đồng nhất nó với Dâm Dật Tình yêu, cái khái niệm mà tôi chưa hề biết tới vừa giáng xuống đầu tôi như lưỡi tầm sét, mở mắt cho tôi thấy mặt trái của quan niệm xưa nay của tôi, giúp cho tôi hiểu rằng Tình yêu là một cảm xúc có khả năng đem đến cho mọi con người cảm giác đang tồn tại trên Thế gian. Tình yêu ấy đối với bà là tất cả.

Tuy nhiên điều mà tôi khám phá ra hôm ấy hãy còn quá mơ hồ.... Trong khi tôi thì lại quá buồn bình. Cũng có thể là điều tôi phát hiện ra chưa được cụ thể hóa thành thứ gì nhìn thấy được. Mà tôi thì rất sợ phải từ bỏ những bạn bè thân thiết nhất, phải làm họ thất vọng về tôi... Tôi sợ mọi người sẽ trở vào tôi mà bác: "Ông ta mất trí rồi!"

Đàn bà, Tình yêu, Tự do tư tưởng.. Những thứ đó đối với tôi bây giờ đã là quá muộn. Cơ thể tôi định hình, đã được rèn giũa và cứng nhắc không thể thay đổi được nữa. Tôi đã quá quen chế ngự mọi người, quá quen với chiến trận và uy quyền.. Cái sự thật mà tôi thoáng nhận ra kia không đủ sức chuyển biến cơ thể tôi.

Bà thấy đấy, tôi đã cố tìm cách tự bào chữa. Nhưng không kết quả gì, bởi những "lý do" ấy là không căn cứ. Tôi biết rõ chính xác cái ngày mà tôi bắt đầu nghi ngờ động cơ tốt của những việc tôi làm. Hồi còn nhỏ tuổi, tôi cầm kiếm đi theo người ta tàn sát đám Tin lành. Tôi biết mình tàn bạo nhưng lại tự nhủ rằng mình giết người là để phụng sự Chúa và Chúa sẽ tha thứ cho những tội ác của tôi.

Tôi sinh ra đời đã mù mắt, bị làn sương mù che phủ và định ninh rằng cần phải sợ những quái vật nào đó.

Mãi về sau tôi mới hiểu rằng những thứ gọi là quái vật đó thật ra chỉ là những con ngáo ộp nhồi rom và tạc bằng gỗ mục.

Nhưng khi bắt đầu nhìn ra thì cũng bắt đầu tôi thấy tội lỗi.

Tội lỗi tôi là ở chỗ tôi đã tiếp tục kiêu sồng bám chặt lấy những hình thức bên ngoài của đạo đức để che giấu nỗi thèm khát cháy bỏng của một tình cảm yêu thương.

Tình cảm yêu thương ấy tôi gọi nó là hận thù để khi nghĩ tới tôi không thấy mình có tội. Tôi luôn nói đến chiến tranh, đến Thập tự chinh để củng cố cho tư tưởng tôi đang bị lung lạc.

Tất cả những chủ trương lùng bắt bà, trả thù và ngược đãi thậm chí tiêu diệt bà thật ra đều bắt nguồn từ một tình cảm mà tôi không dám gọi đích danh. Tôi bám chặt lấy ý nghĩ rằng cần phải truy lùng bà, hành hạ bà, làm nhục bà, chiến thắng bà, để xóa nhòa đi động cơ thầm kín là được tiếp cận bà.

Tôi tự nhủ mình rằng bà là kẻ thù của Chúa và do đó cần phải phanh thây bà thì mới làm tròn bổn phận trước Chúa.

Tôi mong bà chết để diệt tận gốc cái ý nghĩ khiến tôi trần trở, để tâm hồn tôi lấy lại được sự thanh thản.

Rồi Doócgiovan nói đến nỗi hận học và ghen ghét âm ỉ trong ông ta đối với: "người kia": người đàn ông đang chiếm lĩnh nàng và bắt công thay, lại được nàng yêu lại.

Điều sấm hối này ông ta phải khó khăn lắm mới bộc lộ ra được. Bởi vì đến lúc đã quen hơn nàng, ông ta phát hiện ra rằng, khi nghe nói ông ta muốn giết nàng, nàng vẫn khá thản nhiên, nhưng khi ông ta muốn làm hại chồng nàng thì nàng thảng thốt hẳn lên.

Không đâu, Doócgiovan khẳng định. Ông ta không định giết đời

Perác mà chỉ muốn gạt chàng ra, trước hết là hạ thấp uy tín của chàng, bẻ gãy khả năng thích ứng tuyệt vời của chàng với mọi tình huống của cuộc sống.

- Ông đừng nghĩ rằng chồng tôi chỉ gặp toàn thuận lợi - Nàng thốt lên, định cãi cho đời Perác.

- Ông ấy giỏi giang! - Doócgiovan ngắt lời - Và tôi không có cách nào làm tổn thương được chồng bà..

Ôi, ông ta mới diễm phúc làm sao, tôi vẫn thường nghĩ như vậy, người mà bà say đắm ấy. Ông ta không chịu để mất thân xác cũng không chịu để mất tình yêu của bà, nhưng lại vẫn không cần phải chống lại luật Pháp.

Là kẻ vô thần, theo chủ nghĩa tự do, ông ta dẫm đạp lên mọi quy tắc đạo đức của Chúa, phỉ báng Giáo hội cũng những thể chế của nó.. Chính vụ án ông ta chẳng là do đức Giám mục thành Tuludơ khởi tố đấy sao? Ông ta bất chấp sự lên án của người khác mà vẫn tiếp tục sống một cách tội lỗi, chính vì ông ta phát hiện ra những niềm vui cao cả và mãnh liệt nhất. Không phải ông ta chỉ phát hiện ra Tình yêu mà ông ta còn chinh phục được người phụ nữ tuyệt vời nhất thế gian đồng thời được người phụ nữ ấy yêu lại.

Do đâu mà ông ta gặp may mắn nhường ấy? Ông ta có công gì mà được hưởng hạnh phúc lớn lao như vậy? Tôi căm ghét ông ta! Tại sao là ông ta mà không phải tôi?..

Và tôi ghen với kiêu sồng vô đạo đức, với thái độ độc lập, không thèm bám gót ai của ông ấy. Tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy ông ấy sống chính đáng, chính đáng hơn mọi người khác. Tôi sợ không dám hiểu đúng ông ấy.

Thật khủng khiếp khi con người ta phát hiện ra sự làm lẫn của bản thân và nhìn thấy những cạm bẫy mà chính mình sa vào. Thà mù mắt còn hơn nhìn thấy sự thật quá đau lòng. Tốt nhất là cứ cố bắt mình tự nhủ rằng mình là người cao quý.

- Thế bây giờ thì ông nghĩ sao?

- Tôi nghĩ rằng Chúa nên chấp nhận mọi con đường nâng cao vinh quang của Người và đề cao Phúc đức của Người. Hiện giờ tôi đã lấy lại được sự sáng suốt, mặc dù tôi đã phải mất vĩnh viễn những người bạn thân thiết nhất. Hôm nay tôi muốn thú nhận với bà điều đó. Để cho quá khứ không để lại những ngộ nhận và ác cảm giữa tôi với bà, đã đến lúc phải vạch ra vẻ ngoài lừa bịp của những biến cố: Không phải tôi đấu tranh vì Chúa và không phải hai ông bà là kẻ thù của Chúa!.

Quá khứ đã trôi qua rồi. Lúc này đang hình thành những cách nhìn mới. Và sắp tới sẽ là một cuộc đảo lộn giữa các thế hệ. Chỉ tiếc rằng mọi sự trên thế gian đều diễn ra quá chậm chạp.

Ông ta ngừng nói.

Angielic quần xong những dải băng và đã xếp gọn gàng trên ghế đầu bên cạnh.

Đoócgiovan nhận thấy

nàng đang bị xúc động mạnh. Nàng ngồi im một lúc lâu, bởi vì tất cả những điều ông ta vừa nói ra quá bất ngờ và cũng quá rối rắm.

Hai bàn tay đặt trên đầu gối, nàng lặng lẽ nhìn vị giáo sĩ.

Nàng khẽ mỉm cười.

Ông ta thấy nàng quá đẹp và ông ta nhắm mắt lại.

Tuy vậy nàng vẫn mở miệng, sau khi suy nghĩ:

- Tôi có thể hỏi ông một câu được không?

Đoócgiovan gật đầu.

- Ông kiếm đâu ra tấm áo chùng đen nghiêm chỉnh thế kia. Tôi nhớ là đã cắt nó ra làm nhiều mảnh hôm đầu ông mới tới rồi còn gì?

- Tấm áo này tôi mượn tạm của các nhà truyền giáo tại Xanh Giôdép.

- Sao hôm nay ông lại mặc nó?

- Khi cần thú nhận những điều quá khó nói, việc dùng một tấm áo giáp là cần thiết.

- Cha Đoócgiovan, tôi còn muốn hỏi, phải chăng sai lầm đầu tiên của cha là, trước khi gia nhập dòng Tên, lẽ ra cha phải xin thử vào đoàn kịch của ông Môlie. Bởi vì hình như cha có khả năng diễn kịch thì phải?

- Xưa nay tôi vẫn có biệt tài đóng kịch. Hồi học trường đạo tôi đã đóng tất cả những vai quan trọng nhất của các anh hùng thời Cổ đại. mà bà chưa biết đấy thôi, bằng việc đào tạo của dòng Tên rất coi trọng môn diễn kịch. Cần tạo cho học viên yêu thích nghệ thuật ăn to nói lớn và nghệ thuật bị kịch để còn thuyết giảng. Sau này sống với thổ dân da đỏ tôi cũng không mất đi cái năng khiếu ấy, bởi họ cũng lại là những diễn viên bẩm sinh.

50

Sau đấy Đoócgiovan cẩn thận cởi bộ trang phục giáo sĩ "đi mượn" và sợi dây chuyền đeo cây thánh giá đặt trên lò sưởi trong phòng Angielic. Nàng nhận thấy thỉnh thoảng ông ta lại mở cuốn kinh thánh ra đọc một đoạn nào đấy.

Đúng như ông ta nói, từ hôm câu chuyện trao đổi giữa hai người trở nên tin cậy và thân thiết hơn. Nàng có thể nhắc đến Giôphrây và thấy ông ta nghe chăm chú. Nàng nhận ra rằng chưa đối với ai nàng dám kể về chồng một cách thoải mái như vậy, kể cả với Abighen, bạn thân thiết của nàng.

Thời tiết bên ngoài vẫn lạnh buốt. Những trận mưa tuyết vẫn điên cuồng trút xuống như thác đổ hoặc những mảng tuyết bay lượn trong không trung. Đành vẫn phải náu kín trong bốn bức tường vậy.

Bên ngoài vẫn vắng vào tiếng gió hú khủng khiếp.

Chen giữa những trận bão tuyết là một vài ngày hửng âm đôi chút. Gọi là âm chỉ có nghĩa tương đối. Và trong những ngày hiếm hoi ấy, họ tìm cách ra ngoài trời, cố tìm xem có thấy tiếng róc rách nào dù rất nhỏ của nước chảy hay không, nhưng không thấy. Cả tiếng

liu riu của loại chim gọi là "chim mùa xuân" cũng chưa xuất hiện.

Không khí lặng lẽ và quang cảnh chết chóc của mùa đông đè lên tâm trạng họ và họ hay nhắc đến những đô thị xa xôi, nơi cư trú của những loài người.

Chỉ những ai chưa nếm mùi cuộc sống ở giữa sa mạc mùa đông trắng xóa u buồn mới có thể chê trách cuộc sống trong các đô thị.

Xêbaxchiêng Đoócgiovan khuyến khích Angielic nên tính đến chuyện ngày nào đó quay về châu Âu.

- Việc thay đổi không khí ấy sẽ không cắt đứt những sợi dây gắn bó giữa bà và Thế giới Mới đâu. Ông đờ Perắc cũng thích không kém gì người Anh ở thuộc địa của họ bên này việc ngồi trên tàu vượt sóng đại dương.

Theo Doócgiovan thì số phận các thuộc địa không chỉ phụ thuộc vào những người sống bên này. Sẽ không có lối thoát ra khỏi cái vùng cương tỏa của những cuộc chiến tranh đã trở thành khủng khiếp, những cuộc chinh phạt man rợ từ cả hai phía, da đỏ cũng như da trắng. Anh cũng như Pháp và những người thổ dân theo họ.

- Kim chỉ nam nằm ở bên kia đại dương - Ông nói. Điện Vecxay vẫn điều khiển số phận của dân chúng bên này, cho tới những thung lũng hẻo lánh nhất.

Quân đội Hoàng gia Pháp sẽ còn thọc sâu vào tận bên trong. Và người Tây Ban Nha sẽ không cản trở gì đâu.

- Và Đất Mới thuộc Anh sẽ bị bao vây chăng?

- Bà thấy đấy,

các cuộc phân chia lãnh thổ đều quyết định tại Vecxay và những cuộc chiến tranh cũng khởi đầu từ đấy.

Nếu chồng bà vừa rời không đi cùng ông Phongtonác về Pari thì rất có thể ông ta sẽ bị giam vào ngục Baxti mát. Nhưng như thế chưa đủ. Ta cần phải làm cách nào để ông Phongtonác quay lại đất Canada này. Bởi vì viên Tân Thống đốc chỉ là một thằng điên. Và điều đáng buồn nữa là thằng điên ấy lại ngu.

- Nàng gọi chuyện về Triều đình đức Vua. Doócgiovan gọi đó là một rừng rậm mà không phải ông ta không có lý. Một rừng rậm nguy hiểm! Điều này nàng biết rõ hơn ai hết. Tuy nhiên ngồi tại nơi xa xôi này nhìn về, nàng thấy dễ tính hơn và vẻ tráng lệ của Vecxay làm lu mờ đi những mưu mô đê tiện đầy ắp trong các ngõ ngách của nó.

Theo Angielic, việc Vua Lui XIV thờ phụng Cái Đẹp, thờ phụng mọi hình thức của Nghệ thuật phần nào giảm nhẹ tội lỗi của Người.

Triều đình là một khu rừng rậm nhưng đồng thời là một ngôi đền thờ phụng Cái Đẹp.

- Tuy nhiên - Angielic nói - Việc quay lại nơi mà mình không được gây dựng cơ nghiệp cá nhân ngay từ đầu cũng không đơn giản.

Nói thế nhưng nàng cảm thấy trào lên trong lòng nỗi khao khát được bay ngay về đó. Lúc này, khi Giôphrây tiếp cận đức Vua, đã làm tròn sứ mệnh ngoại giao, nàng rất muốn được ở bên chàng, để chàng khỏi đơn độc giữa cả một xã hội tạp nham và phù phiếm. Có hai người, họ sẽ dễ dàng hơn và cũng vui vẻ hơn. Có hai người họ sẽ hưởng đầy đủ hơn những ưu thế của Vecxay, thứ mà ngày trước trong lúc gần gũi đức Vua họ đã có dịp tận hưởng.

Mãi mơ tưởng, khi trở về với thực tại khắc nghiệt nàng thấy lo lắng. Liệu số phận có dành thêm cho nàng thử thách nào nữa không?

Liệu mấy mẹ con nàng có thoát ra được cái mùa đông nghiệt ngã này không?

Bên ngoài bốn bức tường này là mặt đất hoang vu và giá lạnh.

- Khó có thể hình dung tại nơi nào đó lại có những lâu đài tráng lệ, nơi mọi người nhảy múa, nơi diễn ra những yến tiệc linh đình.

- Hình dung được chứ - Doócgiovan nói - Và chính vì thế mà ta phải cảm ơn thánh thần. Trái đất của chúng ta đáng giá ở chỗ có mang trên mình đủ mọi thứ, nơi thì máu lửa, nơi lại yên bình và giàu sang. Nếu như gặp trái đất nơi nào cũng toàn nghèo khổ, hoang vu thì cuộc sống coi như kết thúc.

- Chúng ta đang bị giam chân giữa nơi khắc nghiệt này cũng phải biết ơn là ở những nơi khác người ta đang cười đùa vui chơi, là vẫn có nhiều người giống như đức Vua đang tiếp tục sáng tạo nên mọi hình thái của Cái Đẹp để thỏa mãn con mắt và trí tuệ.

Đã đành bùn lầy, tội ác và đủ thứ xấu xa đang bám theo

chúng ta là rất mãnh liệt, nhưng những lạc thú của cuộc đời, vàng bạc, châu báu khiến con người ta ngây

ngắt cũng mãnh liệt không kém. Và chính những thứ đó thấp nên ngọn lửa ước mơ và kích thích những tham vọng của chúng ta.

Đột nhiên nàng thấy trong cách suy nghĩ của Doócgiovan có những điều rất giống với cách suy nghĩ của Giôphrây. Đã có lúc nghe vị giáo sĩ dòng Tên này nói mà nàng tưởng như đang nghe chàng tâm sự.

Tuy nhiên điều khác nhau ở chỗ Giôphrây có những suy nghĩ đúng như vậy nhưng chàng dè dặt khi nói ra lời. Phải chăng đó là sau khi chàng đã bị thông lọng quàng vào cổ trên bậc thềm của nhà thờ Đức Bà? Từ ngày đó chàng trở nên thận trọng trong nói năng.

Nàng đang hướng trái tim về phía chàng. Nàng thầm nghĩ: "Anh yêu, em rất hiểu anh. Hai chúng ta sẽ đoàn tụ trong cảnh thanh bình và chúng ta sẽ cùng nói ra tất cả những gì suy nghĩ trong lòng".

Nhiều lần cha Doócgiovan ngó ý mong rằng Giôphrây chờ Perắc sẽ không tiếc sức mình để lo cho số phận của vợ con.

- Anh sang bên đó là để lo cho em và các con.

Quan trọng là Vua. Và chỉ trong khi tiếp cận Vua, chờ Perắc lo lắng cho tương lai của các dân tộc bên châu Mỹ này nhiều hơn lo cho gia đình riêng.

Angielic nói với

Doócgiovan rằng, lúc nào nàng cũng nhìn thấy chồng nàng tận tụy với bổn phận, không phí công sức vào những chuyện viển vông và cũng không vội vội bối rối trước những nguy cơ này khác mà chàng thấy không có căn cứ.

- Thậm chí chồng tôi hơi quá ít nghĩ đến những chuyện ngoài lề mà anh ấy coi là không quan trọng - Nàng nói giọng đượm chút trách móc.

Thói tập trung cao độ vào một công việc nào đấy của Giôphrây khiến những trái tim ghen tuông cảm thấy như họ bị gạt sang bên lề. Và Angielic nhiều lúc rất lo ngại, khi hình dung sự tập trung tư tưởng cao độ ấy lại nhằm vào một ai đó trong nữ giới.

Hiện giờ thì điều bá tước chờ Perắc quan tâm là đức Vua. Đây là đối tượng chính yếu, Doócgiovan tin chắc như thế.

Nàng thích thú khi nghe Doócgiovan nhấn mạnh đến một sự kiện là Perắc cũng có bổn phận chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng nơi ở của nàng trên đất Pháp.

- Bà sẽ không phải than phiền về bất cứ một sự thiếu thốn tiện nghi nào! Bà sẽ được hưởng mọi thuận lợi sinh hoạt mà tài sản lớn lao của hai ông bà cho phép. Bà sẽ có cả một đội ngũ đông đúc những người giúp việc tận tụy, sẽ có những cỗ xe lộng lẫy. Trong các phòng tại lâu đài của bà sẽ treo những bức họa quý, trải những tấm thảm đắt tiền, bày tiện nghi những đồ đạc sang trọng. Quần áo bà sẽ được may bằng những thứ lụa thượng đẳng và bà đeo những nữ trang tuyệt đẹp.

- Ông yên tâm - nàng đáp - Nếu như chồng tôi muốn tôi trở về đất Pháp và quyết định chờ tôi bên đó, thì tôi xin cam đoan, mọi thứ đều sẵn sàng, không thiếu một vật nhỏ nào, một thứ sang trọng nào. Tóm lại, tất cả những thứ giúp cho tôi sống một cách hào hứng và quên đi những gì tôi đã phải chịu mất.

KẾT THÚC MÙA ĐÔNG.

51

Angielic bắt gặp ông giáo sĩ đang xem xét vũ khí. Tất cả đều được bọc cẩn thận trong những mảnh vải thấm dầu và không hư hỏng gì hết. Đạn dược có rất nhiều.

Kết thúc mùa đông cũng có nghĩa là nhiều người sẽ đến đây.

Doócgiovan vẫn ghi nhớ những gì ông ta nghe lỏm được ở điểm truyền giáo Xanh Giôdép. Bao giờ tuyết bắt đầu tan và nước trong sông ngòi đã thôi đóng băng Thống đốc Gôrextat cùng quân đội của lão sẽ hành quân tiếp tục chinh phạt các bộ lạc Irôcơ.

- Chúng đã sẵn sàng rồi. Chúng sẽ bao vây các làng mạc và thiêu cháy tất cả. Thế là toàn bộ dân tộc da đỏ

Irôcơ sẽ bị xóa sạch. Nhưng tôi hiểu họ. Utakê sẽ thoát nạn và đem tất cả những đồng bào sống sót của ông ta ra đi. Quân Pháp sẽ không thể đuổi theo được. Bởi họ sẽ biến mất khỏi mặt đất.

- Nghĩa là sao?

- Biến mất! - Doócgiovan nhắc lại và làm cử chỉ như xóa đi thứ gì đó - Tôi muốn nói rằng sẽ không ai nhìn thấy họ được nữa.

Rồi thấy nàng vẫn ngỡ ngác ông ta giải thích thêm:

- Tôi không định nói là họ chết mà là họ sẽ lại tái sinh!

- Tôi không phủ nhận những chuyện thần kỳ, nhưng trong trường hợp này ông nên cắt nghĩa cụ thể hơn. À, mà nghe đồn ông có thể bay như chim được? Ông có thể tàng hình, đúng thế chẳng, cha Doócgiovan?

Nhưng Doócgiovan chỉ khẽ mỉm cười. Ông ta đang mãi suy nghĩ.

- Bà nói đúng. Tôi chỉ định nói rằng sau khi quân đội của viên Tân Thống đốc kia rút, đám người Irôcơ lại hiện ra và ở không xa nơi cũ là bao.

Doócgiovan thuộc lòng tất cả những bí mật vùng đất rộng mênh mông, chứa đầy mô đá, bụi cây, rừng già rậm rạp, ao hồ rải rác, khe núi, thác ghềnh...

Chỉ kẻ điên mới đem ngựa vào đó. Ngay cả Ngài bá tước dờ Perắc khi tính chuyện sẽ đắp những con đường tại đây cũng viễn vông.

Vùng này rộng bằng hai phần ba nước Pháp và hoang vu như một sa mạc. Dân ở đây sống theo lối du canh du cư, ít khi dừng lại một địa điểm nào lâu. Nơi đây là

cả một mạng nhện rối rắm vô cùng tận, không chỉ mùa đông mà cả mùa hè. Phải là dân gốc Canada hay Abênaki mới dám mạo hiểm len lỏi vào.

- Nhưng người Irôcơ trốn theo lối nào?

- Tôi tin là tôi không biết.

Nhưng ông ta không nói gì thêm.

- Nếu như ông tin rằng họ sẽ xuất hiện và không cách xa nơi này là bao thì ông phải trốn đi thôi.

Nghe nàng thúc giục, ông ta chỉ nhìn nàng, mặt buồn rười rượi.

- Để làm gì? Để sống thế nào? Để làm sự nghiệp gì?

- VÌ CUỘC SỐNG CỦA ÔNG!

- Thứ đó tôi chẳng còn thiết nữa.. Cuộc sống của tôi sẽ chỉ toàn là phiêu bạt và cô đơn. Tôi không có chí làm kẻ ản dật. Mà ngay kẻ ản dật cũng có một phương hướng, có những đồng đạo, cũng thờ một Thượng đế nào đó, cũng suy tư về những chân lý nào đó. Trong lúc trò chuyện với bà tôi đã suy nghĩ về vấn đề này. Tôi không có một "đồng đạo" nào hết.

- Chúng tôi sẽ là đồng đạo của ông. Chúng tôi không bỏ rơi ông đâu. Ngay cả khi sống giữa nơi hoang vu mà vẫn dễ sống, ông thừa biết rồi - Nàng nói và cố mỉm cười để làm giảm nhẹ tâm sự u uất của Doócgiovan.

- Tôi hiểu chứ. Ở Đôphinê, lãnh địa của Đông cung Thái tử chẳng hạn.. Nước Pháp có rất nhiều nơi tĩnh mịch như vậy. Có nhiều thung lũng hoang vắng rất thuận lợi cho những ai muốn xa lánh cõi đời. Rồi những tu viện. Những động... Nhưng đấy không phải là châu Mỹ. Châu Mỹ của tôi.

- Một số tu sĩ ản dật đã tìm được nơi để dựng nhà nguyện của họ bên bờ sông Xanh Giăng hay tại eo đất Sinhatu. Tôi có biết một người trong số đó. Mà nghe đâu trong xứ Marilăng là cứ điểm Giatô nằm trong đất thuộc địa của Anh, các tu sĩ cũng vẫn thường đi tìm những nơi để tu ản dật. Dù ông ở đâu đi nữa, chúng tôi cũng vẫn gắn bó với ông.

Doócgiovan có vẻ thích thú. Do triển vọng của cuộc sống trông rộng, nơi không có một ngọn lửa nào thay thế được niềm say mê tôn giáo mà ông ta đã từng hưởng trước kia, và cũng do nỗi sợ hãi bị rơi vào

tay người Irôcơ khiến ông ta muốn tìm đến một nơi nào kín đáo.

- Mùa xuân sắp đến rồi. Tôi nghĩ ông nên nghĩ đến chuyện trốn đi đâu đó.

Viên giáo sĩ đưa mắt đi chỗ khác, khẽ lắc đầu.

- Utakê bảo tôi: "Tao sẽ quay trở lại! Tao đã thề sẽ ăn trái tim mày, tên Áo chùng Đen kia!"

- Có mà điên! Ông đừng quá tin vào những câu nói điên rồ của dân mọi rợ.

- Utakê đã nói rất rõ ràng! "Mày nợ tao điều đó! Bởi vì mày từ bên kia đại dương sang đây chính là để tao ăn trái tim mày!"

Angielic thét lên phản đối:

- Không có chuyện ấy đâu! Không làm gì có chuyện như thế! Ông đã bị chúng ngược đãi một lần... hai lần rồi.. Thế là ông đã trả cho chúng thứ thuế ông nợ! Cho nên ông hãy mau trốn đi. Trốn ngay đi! Hãy đi đến vịnh Pháp chờ ở đó, chúng tôi sẽ tới đón và tìm cho ông một nơi để ông ẩn náu. Tôi sẽ giấu ông ở một nơi an toàn.

- Tôi chưa thể bỏ mặc bà với ba đứa trẻ.

- Bây giờ tôi không khó khăn lắm nữa rồi. Ông hãy hứa với tôi là ông đi. Đi ngay và đừng chần chừ nữa.

- Bà đừng thúc tôi như vậy. Mùa bão tuyết chưa phải đã hết. Tôi không sợ cho tôi! Mà bà phải chữa chạy cho khỏe hẳn đã. Đừng lo cho tôi, đừng lo cho bất cứ ai nữa. Bà đừng sợ. Tôi khắc biết lúc nào tôi nên đi. Và khi đi tôi cần phải được hoàn toàn yên tâm về bà.

Angielic không phản đối nữa. Ông ta nói đúng. Đêm còn dài và ngày vẫn còn ngắn ngủi, lại u ám vì mưa tuyết vẫn tiếp tục.

Nhân câu chuyện, Angielic chợt nhận ra rằng trong những ngày cuối cùng của mùa đông này, khi không còn điều gì phải lo lắng, cũng không nên băn khoăn gì nữa mà thanh thản hưởng cái thú của hoàn cảnh đặc biệt này.

Công việc ban ngày đã hoàn tất, viên giáo sĩ dòng Tên thường ngồi nghỉ bên cạnh lò sưởi. Angielic thì chơi với các con trong phòng. Hai đứa con sinh đôi lúc đầu

còn bi bô, nói những câu chẳng ăn nhập gì, dần dần chúng nói được mạch lạc và dài hơn.

Đoócgiovan bây giờ ít nhắc lại quá khứ mà hay kể về cuộc sống truyền giáo cùng những kinh nghiệm ông ta thu lượm được trong khi tiếp xúc với thổ dân da đỏ.

- Họ sẽ tồn tại - ông nói - Họ sẽ tồn tại mãi mãi, do họ đem cộng những phẩm chất quý giá của họ với những phẩm chất quý giá nhất của chúng ta. Utakê không nói suông đâu khi hắn bảo rằng muốn ăn sống trái tim của tôi.

Thiên nhiên đè nát những gì cản trở nó trên đường đi. Thiên nhiên lên án những kẻ nào không chịu đi theo dòng mãnh liệt của nó. Kẻ nào không tuân theo nó sẽ bị gạt ra khỏi mặt đất, bởi tiếng nói của Thiên nhiên chính là tiếng nói của Đấng Hóa Công. Đúng thế! Sáng tạo thế gian là một sự sinh nở dần dần, chậm chạp. Sức mạnh của Tạo Hóa là vô biên. Không một dân tộc nào, một hệ tư tưởng nào cưỡng lại được cái sức mạnh lớn lao và mù quáng ấy.

Chúng ta làm tưởng chúng ta điều khiển được Thiên nhiên.

- Ôi, nếu như ông đứng trên bục giảng mà nói ra những lời như thế thì người ta sẽ đưa ông lên giàn thiêu mất! - Angielic nói. Nàng cũng bị cuốn theo dòng hùng biện của viên giáo sĩ và đột nhiên thấy mình quá bé nhỏ so với những hình ảnh lớn lao ông ta phác lên.

- Tuy vậy mọi con người đều có thể đóng tai ra mà lắng nghe tiếng nói của Thiên nhiên. Khốn nỗi họ "có mắt mà không nhìn thấy, có tai mà không nghe thấy". Câu ấy ý nói rằng không ai nhìn thấy nấp sau Thiên nhiên là khuôn mặt của Thượng đế, họ sẽ không hiểu. Họ chỉ nhìn thấy pho tượng, bức vẽ mà họ thờ cúng. Họ không hề nhìn thấy và cũng không hiểu công trình vô biên của các thế giới, trong đó từng con người và cả nhân loại bị cuốn theo. Họ chỉ mãi lo đến những chuyện tụn mồn, những băn khoăn vặt vãnh.

Doócgiovan đứng lên, mắt nhìn xuống bàn chân, như thể đang đứng trên bệ cao nhìn xuống đám con chiên ngồi chật trong nhà thờ phía dưới.

- Họ ngồi trên những chiếc ghế dài hoặc những chiếc thảm, thậm chí trên các ngai vàng, tai nghe nhưng óc có quan tâm gì đến những câu những chữ bay ra từ miệng người giảng? Không thể mở rộng tầm mắt cho họ được. Tầm mắt của họ quá hẹp. Họ không muốn hiểu biết. Ngay cả châu Mỹ, quá trống rỗng và quá rộng lớn cho nên khó nhìn thấy, nghe thấy và hiểu được những gì đang diễn ra và sẽ diễn ra. Dù sao thì tương lai cũng đang mở ra trước mắt nó. Chính bởi thế mà tôi yêu châu Mỹ... Tại đây ta dễ dàng tìm thấy những điều bí mật còn bị giấu kín.

Tuy nhiên phụ nữ thuận lợi hơn nam giới trong việc thấu hiểu những bí mật tiềm ẩn đó. Biết đâu chính vì lẽ đó mà Quỷ thần tìm mọi cách ngăn trở họ. Không cho họ hành động, không cho họ suy nghĩ.

- Đây là sự trừng phạt đối với bà Êvơ khao khát hiểu biết đâm ra coi thường kỷ luật. !

- Không phải! Mà bà Êva táo bạo và không sợ Thượng đế!

Họ cùng cười. Angielic thích thú được cùng với vị giáo sĩ đem các nhân vật trong Kinh thánh ra bình luận và đùa giỡn, coi họ chỉ là những con rối trên sân khấu múa rối.

Giọng điệu đùa giỡn và vui vẻ giữa họ lôi cuốn đám trẻ nhỏ khiến chúng cũng tò mò lắng nghe. Chúng ngồi im lặng, miệng há hốc, mắt hết nhìn mẹ lại nhìn ông khách. Tuy chúng không hiểu được những ý tưởng trừu tượng, nhưng lắng nghe người lớn trò chuyện, chúng như thể được bước vào một thế giới đầy mơ ước mông lung.

- Bà nhìn kia - Ông giáo sĩ nói khẽ - Trông mấy đứa trẻ mới đẹp làm sao! Chúng là những bông hoa của Ánh Sáng!

52

Doócgiovan mở hé cửa phòng nàng nói:

- Đã nở bông hoa đầu tiên!

Kẹp giữa ngón tay cái sần sùi và ngón tay giữa cụt một đốt của ông ta là bông hoa nghệ màu hồng, nhị vàng tủa ra, kèm theo một vài chiếc lá xanh thẫm.

- Tôi nhìn thấy nó, lúc lật một tảng băng lên. Thoạt đầu nó trắng tinh, sau đẩy chuyễn sang phơn phớt xanh và lúc ra ngoài ánh nắng thì thành hồng, y hệt một cô gái thẹn thò vậy.

Ông ta cắm bông hoa vào chiếc lọ nhỏ và để lại trong phòng cho nàng.

Angielic nhớ đến Canto, đến cái lần con trai nàng kêu lên ngoài cửa sổ, vào cuối mùa đông năm đó:

"Mẹ ơi, bông hoa đầu tiên đã nở rồi này!"

Nàng thềm được gặp nó, được gặp lại tất cả các con. Chúng sẽ ngồi quây quần xung quanh mẹ. Ý nghĩ vượt đại dương để thực hiện ước mơ ấy không còn làm nàng thấy sợ hãi nữa.

Mọi thứ cứ ổn định dần dần như sau bông hoa này sẽ nở những bông khác. Bé Ônôrin sẽ đến tìm mẹ ở Gunxbôrô và thế là năm mẹ con cùng lên tàu. Sang bên kia đại dương họ sẽ có thêm Phlôrimông, Canto. Và cả sáu đứa con nàng sẽ quây quần bên mẹ và thêm vào đó nữa là bố chúng, Giôphrây! Cả một gia đình lớn như vậy sẽ chung sống dưới mái nhà nào? Tại thái ấp nào? Điều ấy không quan trọng..

Nơi nào Giôphrây: "Ta ở đây!". Nơi nào mà kinh nghiệm cuộc đời, mối quan hệ với mọi người mách bảo chàng là: "Chúng ta hãy dựng lều ở đây. Nơi này chúng ta có thể sống thanh bình quãng đời còn lại".

Giôphrây! Giôphrây! Mùa xuân sắp đến rồi và em sắp được gặp chàng!

Tuyết tan rất nhanh. Những bàn chân không tất, xỏ vào loại giày da thô sơ bắt đầu lên đường. Dần dần tin tức xuất hiện. Tin từ Gunxbôrô lan truyền đến. Tại đó người ta đã biết số phận của thị trấn Vapaxu. Như thường lệ, một đoàn lũ hành được tổ chức để lên vùng Thượng nguồn sông Kêbéch.

Năm nay ông Thống đốc Côlanh Paturen chắc chắn vội vã hơn mọi năm, thúc đoàn sớm lên đường để mau biết tin tức về Angielic.

Những tin tức đó làm nàng vừa mừng vừa lo.

- Ông trốn đi, tôi van ông. Đến lúc rồi đây!

Angielic nhắc đi nhắc lại hai chữ: "trốn đi" nhưng chính nàng cũng chưa rõ trốn ai? Những người da trắng vẫn mình không chịu chấp nhận Đuócgiovan nữa hay đám thổ dân da đỏ chưa vẫn mình muốn bắt ông ta để giết.

- Tôi hứa với bà tôi sẽ đi.

Đuócgiovan dìu nàng vào phòng rồi đặt nàng nằm xuống giường. Ông ta ra nhà ngoài bưng một chiếc bát vào.

- Bà uống thêm chén thuốc sắc này! Chỉ còn vừa đủ một thang thuốc lá nữa thôi. Nhưng bà không lo. Sắp đi hái thêm được rồi.

- Ở đâu? Vapaxu ư? Làm gì có? Ở đây bao nhiêu chỗ tôi trông đều hổng cả rồi. Bây giờ thế là hết.

- Bà đến đảo Pháp thế nào cũng còn. Hoa lá đâu chẳng có. Chúng là bạn bè chung thủy nhất của con người.

Sáng mai, tôi sẽ kể bà nghe về những dự định của tôi. Tôi sẽ đi, ngày mai.. hoặc ngày kia. Bà yên tâm. Tôi thấy bà đã tạm bình phục. Bà hãy ngủ một giấc ngủ cho khỏe. Bọn trẻ đang chơi trước cửa nhà. Lát nữa, tôi ra hồ cắt một ít mây về đan cho bà cái nơm để bà bắt cá, trong khi chờ đợi có đoàn tiếp tế đến.

Thấy Đuócgiovan chuẩn bị đủ thứ như vậy, nàng hơi yên tâm. Tuy vậy cũng chỉ yên tâm được một nửa.

"Ông ta chờ "họ" đến - nàng buồn rầu nghĩ - Ông ta không có quyền như thế. Mình đã bỏ ra bao công sức chữa chạy cho ông ta.."

Nàng thấy thương xót Đuócgiovan như thương một đứa con nào đó của nàng đang trong cơn nguy hiểm.

"Mình không muốn thấy ông ta phải chịu thêm thử thách khắc nghiệt nữa. Mình không muốn ông ta phải chịu hiểu lầm và khinh rẻ. Mình mong ông ta sống sung sướng và được giải thoát. Ông ta xứng đáng được sống.

Ông ta đã phải trả giá quá nhiều rồi"

- Ông hứa với tôi là ngày mai ông sẽ trốn đi chứ?

- Vâng! Với điều kiện là khi nào bà thức dậy bà đi với tôi ra đến bờ hồ.

- Nếu như vậy thì tôi bằng lòng đi ra đó tiễn ông. Bây giờ tôi ngủ để lấy sức.

Nàng thiếp ngủ trong tâm trạng thanh thản. Và đây là lần đầu tiên nàng thấy mình thực sự khỏi bệnh.

53

Trước khi mở mắt, nàng nghĩ: "Ai bị đốt ấy nhỉ".

Mùi thịt người bị cháy ám ảnh nàng trong giấc mơ biến mất, khi nàng tỉnh hẳn, trong gian phòng nhỏ của pháo đài cũ Vapaxu. Mặt trời vừa lặn xuống nàng mới ngủ được vài tiếng đồng hồ. Nhưng nàng cảm thấy trong người tỉnh táo. Lần này, nàng nghĩ, ông ta có thể sẽ đi thật. Nàng nhìn lên lò sưởi và thấy cây thánh giá có đính viên hồng ngọc lấp lánh. "Nếu đi, ông ta có thể để lại cho mình cây thánh giá kia không?.. Hay ông ta lại đeo vào cổ như cũ?"

Rồi quay đầu lại, nàng thấy một chàng trai trẻ cổ áo trắng, áo quần đen. Thấy nàng thức dậy, cậu ta bước đến gần nàng và mỉm cười.

- Chào phu nhân Angielic!

- Mácxi-an Bécơ! Cậu làm gì ở đây?

- Cháu được giao trách nhiệm trông nom cho bà ngủ được yên giấc, thưa bà Angielic. Lúc mọi người đến đây, thấy bà ngủ say sưa, biết rằng thế nào bà vẫn còn sống, mọi người yên tâm ra ngoài.

Angielic chống tay nhòm đầu lên chăm chú nhìn chàng trai.

- Ta tưởng cậu đi Bóxtông học kia mà?..

Cậu ta cười thấy nàng đã nhận ra cậu và nhớ cả mọi chuyện.

- Bà có trí nhớ tốt đây, thưa bà Angielic. Nhưng cháu nghĩ trong lúc Gunxbô rô còn đang có nguy cơ bị tấn công thì cháu chưa thể yên tâm ngồi cặm cụi học hành nơi những người Anh học. Mùa thu vừa rồi đã bị xáo động. Tốt nhất là nên giữ lại những cánh tay dũng cảm, nhất là sau đó đến mùa đông thì lại là một mùa đông lạnh bão tuyết. Băng giá đổ xuống đầu chúng cháu. Trời rét đến nỗi cây cối nứt nẻ cả. Cửa sông Pênôpxcôt và sông Kêbéch chảy ra biển đều bị đóng băng kín.

Thấy Angielic chăm chú nghe. Mácxian bèn kể rằng những người sống ngoài biển đều không hồ nghi gì về tình trạng ở Vapaxu. Ai cũng đã quen với sự lạnh lẽo trong mùa đông. Mỗi người đều náu kín trong pháo đài của mình chống đỡ với kẻ thù đầu tiên là giá lạnh, băng tuyết và một số cả với cái đói nữa.

Không có tin tức nào lọt đi đâu được hết. Và đến khi qua những mẩu chuyện của thổ dân da đỏ đi ngang qua mọi người được tin thì trấn Vapaxu bị tấn công vào mùa thu vừa rồi và đã thành tro tàn thì quả là một tin khủng khiếp. Tiếng đồn còn kể rằng tất cả dân ở Vapaxu đều bị bắt giải về Kêbéch. Như thế vẫn còn hơn là bị chết. Bạn bè của bà hơi yên tâm và cố chờ xem có thêm tin tức nào chi tiết hơn không.

Đến khi thời tiết bớt giá lạnh đôi chút, ông cảm người Anh tới, do một nhân viên của thương trạm Hà lan dẫn đường. Ông Laimon Oaitơ ấy bị bắt và giam tại một làng thổ dân Abênaki. Sau đấy dân làng hết thức ăn đành phải nhổ trại, thế là ông Oaitơ trốn được và mò đến những nơi quen biết. Ông ta cho biết bà Angielic và các con vẫn sống sót ở Vapaxu nhưng có nguy cơ bị chết đói rồi..

Ông Paturen dứt khoát bác bỏ khả năng ấy và lập tức tổ chức một đoàn lừa ngựa lên đây để cứu bà. Nhưng đường xá vô cùng khó khăn. Sông ngòi đều đóng băng. Cho nên vất vả hai tháng trời mới tới được đây.

- Mọi người mới tới được vài tiếng đồng hồ.

Cậu Mácxian hồ hởi nói tiếp:

- May quá bà lại vẫn bình yên! Mọi người chúng cháu đều thở phào nhẹ nhõm. Mấy đứa em, sao chúng xinh xắn thế! - Cậu ta reo lên thán phục - Chúng chóng lớn quá đi thôi và lại nói như khướu ấy chứ! Tuyệt nhỉ!

Ai mà ngờ được, cậu ta nhắc lại, sau bao nhiêu thử thách như thế mà mấy em vẫn khỏe mạnh được như thế này thì kỳ lạ thật!.. Cậu ta còn nói thêm rằng cha đẻ của Sáclơ Hăngri đã tính theo đoàn. Kinh nghiệm trộm cắp của ông ta thật là đáng quý đối với đoàn người. Thật ra ông ta rất thèm được gặp con trai. Thấy thế này chắc hẳn ông ta sẽ phải mừng lắm.

Tóm lại, mọi người đều vui sướng và chỉ còn đợi Angielic thức dậy để hoàn toàn tin chắc vào điều họ đã nhìn thấy và ăn mừng tình hình lại tốt đẹp đến mức này sau bao nhiêu thử thách.

Tiếng chân đi bớt dậm nặng nề xuống sàn nhà ngoài hành lang và thân hình to lớn của Côlanh Paturen hiện ra trên ngưỡng cửa thấp của gian phòng.

Cặp mắt lo âu

của ông bừng sáng khi nhìn thấy Angielic nằm nửa ngồi, đang chăm chú nghe cậu Mácxian kể. Và đúng lúc ấy, Angielic mới thật tin vào những điều cậu nói. Khi Côlanh Paturen cúi xuống nàng, Angielic mới thật tin rằng không phải mình đang mơ.

- Ôi, các bạn thân thiết của tôi - Nàng reo lên, ôm choàng lấy cổ ông.

Giây phút mà nàng khát khao mong đợi, bao nhiêu lần mơ tưởng đã đến. Đồng loại đã tìm đến được với mấy mẹ con nàng và lại là những bề bạn thân tình nhất ở Gunxbô rô.

Ông Côlanh Paturen nhắc lại những điều cậu Mácxian con ông Bécơ đã kể. Tin Vapaxu bị nạn đến với họ quá muộn. Họ đã nóng lòng chờ đợi thời tiết dịu đi một chút để họ lên đường đến đây. Chuyến đi vất vả làm sao. Họ đã bao nhiêu lần phải dừng chân, không thể đi tiếp được vì bão tuyết quá dữ dội.

Paturen kể là mọi người đã lo lắng như thế nào, chỉ sợ đến đây thì mấy mẹ con nàng đã không còn sống. Và vừa rồi họ mừng rỡ xiết bao khi thấy không những Angielic mà cả mấy đứa trẻ đều bình yên, mạnh khỏe.

Cả mấy đứa đều lành lợi vui tươi ra đón họ. Đúng là kỳ diệu! Đến nỗi mấy người theo đạo Tin lành mà cũng phải đốt một ngọn nến lên cảm tạ Chúa.

- Nhưng sao có mùi thịt người bị cháy thê? Ai vậy? - Angielic vẫn thì thầm. Tiềm thức của nàng vẫn khắc khoải vì cái mùi khủng khiếp ấy. Mùi khói của một đoàn cắm trại! nàng vẫn không thể quen được với cái mùi khó chịu ấy.

Paturen giả đờ như không nghe thấy, hoặc không hiểu câu nàng hỏi. Ông còn đang mải nghĩ, vì lo mấy mẹ con nàng ở đây không còn gì để ăn nữa, nên ông đã cẩn thận chở đủ thức thực phẩm tới, cùng với cả áo quần, giày dép thậm chí đồ chơi cho mấy đứa trẻ. Vậy mà..

- Tuyệt quá! - Angielic reo lên - Cuộc đời mới tuyệt diệu làm sao! Mau lên, để tôi dậy nào!

Đột nhiên Paturen nhìn thấy cây thánh giá bằng vàng nạm hồng ngọc trên lò sưởi.

- Ông ta đâu? - Cùng lúc đó Angielic hỏi.

- Ai? - Paturen ngạc nhiên.

- Người... Ông ta đã ở đây với mấy mẹ con tôi.. Ở đây.. Ông không gặp ông ta à?..

- A! Có - Paturen nói, trong khi cậu Mácxian liếc nhanh nhìn ông, nhưng không nói gì.

- Có đấy! - Paturen nói tiếp - Lúc đến chỗ bờ hồ chúng tôi nhìn thấy bên kia hồ có một người đàn ông đang đặt bẫy hay thả lờ gì đó. Chúng tôi đã đoán rất có thể ông ta là chân dẫn đường cho quân đội sắp kéo lên đây. Thoạt đầu chúng tôi đã nấp để hẩn ta khỏi nhìn thấy. Nhưng lát sau, thấy hẩn chỉ có một mình chúng tôi bèn gọi to. Nhưng hẩn ta ngẩng lên nhìn, thấy chúng tôi bèn bỏ chạy.

- Thế là tốt! Tạ ơn Chúa - Nàng thở phào - Vậy là ông ta đã trốn đi rồi..

Nàng nhắm mắt lại, ngả đầu xuống gối, người mệt rũ ra. Hai tay nàng vẫn nắm chặt tay Côlanh Paturen và cậu Mácxian giống như đứa trẻ khi ngủ nắm tay người lớn sợ họ bỏ đi. Bây giờ nàng đã nắm được tay hai người này, nàng quyết không bỏ ra nữa. Tình cảm thắm thiết của họ đang nhìn nàng và sưởi ấm lòng nàng. Chẳng bao lâu nữa nàng sẽ được gặp Giôphrây thân yêu!

- Tạ ơn Chúa! Nàng nhắc lại - Các bạn thân yêu của tôi!

Bây giờ nàng có thể trở về với cuộc đời, lại được sống giữa đồng loại, giống như nàng được trở về nhà. Tuy nhiên một ý nghĩ vẫn dằn vặt nàng.

- Anh Côlanh, mùi gì vậy? Mùi thịt nướng khét lẹt!.. Hay các anh nướng thịt để ăn tiệc đấy? Tôi thấy buồn nôn. Hình như có đám thổ dân da đỏ đốt lửa gần đây phải không?

- Vâng, đúng thế. Ngoài kia có đám Irôcơ đóng trại! - Mácxian nói.

54

Côlanh Paturen nói tiếp ngay:

- Chúng tôi thấy họ cắm trại ở gần Catarung nơi có mấy ngôi nhà đổ nát của thương trạm cũ. Do gặp họ mà chúng tôi mất mấy ngày dừng chân, trước hết phải đề phòng họ tập kích, sau đó là tiếp cận với họ và giải thích cho họ biết rằng chúng tôi không hề có ý định làm hại gì họ. Nghe xong, họ nhổ trại đi. Viên thủ lĩnh của họ tuyên bố chúng tôi không phải là người

"Noóc măng", kẻ thù của họ.

- Utakê phải không?

- Đúng. Đây là viên thủ lĩnh của họ

- Anh ta đi về hướng nào?

- Cũng hướng này, tới Vapaxu. Utakê bảo ông ta định đến tóm một giáo sĩ dòng Tên, cha Đuócgiovan, hiện đang ở đây. Tôi không hiểu hẩn nói thế là sao, có họa tóm vong hồn Đuócgiovan, bởi vì nếu tôi không nhầm thì vị giáo sĩ này đã chết cách đây hơn hai năm. Nhưng chúng tôi khó chuyện trò với thằng cha Utakê này quá. Hẩn bảo tôi giọng khinh bỉ: "Ông không biết gì hết!". Khi tôi nói rằng vị giáo sĩ kia không thể ở Vapaxu bởi vì ông ta đã chết, và người ta còn bảo chính ông đã giết ông ta. Và tôi cũng nói thêm cho tên thủ lĩnh mọi rợ ấy biết rằng chúng tôi đang cần đến đây ngay để tìm bà Angielic, bởi vì rất có thể bà ấy đã

chết. Tên mọi rợ kia đáp lại ngay: "Bà ấy còn sống!" Và thái độ hấn vẫn kiêu khinh người như thế. Tuy hấn nói thế, tôi vẫn lo và vẫn thúc mọi người đi thật nhanh.

Thấy vậy Utakê nổi nóng. Hấn nói:

- "Tôi là bạn của Ticônđêrôga hỡi da trắng! Ông đừng tưởng ông ta thân thiết với tôi không bằng với ông. Và tôi đã chăm sóc cho Ngôi Sao hơn là ông ấy.."

Tôi đã thấy người gai lên. Tôi chỉ quen tiếp xúc với thổ dân da đỏ thuộc bộ lạc Abênaki và đã rửa tội theo đạo Gia tô ở vùng Xanh Caxtin, cho nên không biết

nói năng thế nào với bọn Irôcơ này.

Cuối cùng Utakê bằng lòng để chúng tôi đi, tất nhiên đi sau chúng vì đoàn chúng tôi mang vác nặng. Thế rồi vài ngày sau đó tôi nhìn thấy thị trấn này bị tàn phá.. và tiếp đó là được gặp bà - Côlanh Paturen nói đến đây nghẹn ngào không nói thêm được nữa.

Ông cầm bàn tay nàng để giấu đi cơn xúc động.

- Chúng tôi sẽ đưa bà và các cháu về Gunxbôrô. Về đó bà mới được thật sự an toàn, để chờ Perác. Ở đây có bá tước Xanh Caxtin cùng hai viên sĩ quan đều là dân gốc Gaxcônơ. Họ sẽ che chở chúng ta nếu bọn ở Đất mới thuộc Pháp kiếm chuyện và sẽ cung cấp cho chúng ta vũ khí nếu có chuyện rắc rối với bọn Irôcơ. Chúng ta phải đi ngay. Ở đây chúng ta rất yếu thế. Bà nên hiểu rằng Vapaxu coi như đã mất. May mà bọn kẻ thù người Pháp đã để cho bà và các cháu yên ổn mặc dù tôi với bà cũng là dân Pháp.

Angielic vừa nghe vừa chăm chú nhìn Côlanh khiến không hiểu tại sao ông cảm thấy nàng rất yếu đuối và ông có thể vác nàng một cách nhẹ nhõm trên vai như ngày nào ở sa mạc Magorép.

Khuôn mặt thân yêu của nàng tuy còn in những vết tích khắc nghiệt vừa trải qua, nhưng Côlanh Paturen tin rằng nàng không chịu để mất đi những phẩm chất vốn có

là nghị lực và thắm thiết trong tình cảm.

- Thế còn ông ta? - Nàng nhắc lại câu hỏi.

- Ai?

- Người mà ông nhìn thấy ở bờ hồ bên kia ấy! Ông ta bỏ chạy à?

Angielic nhìn ông bằng cặp mắt xanh biếc và sâu thẳm, cặp mắt mà bất cứ người đàn ông nào cũng không thể không bị chinh phục. Côlanh Paturen đưa mắt đi chỗ khác.

- Tôi đã nói rồi! - Ông ta đáp - Y bỏ chạy rồi. Sau đây chúng tôi đã cẩn thận đi vòng sang chỗ đó xem thử và đột nhiên chúng tôi..

- Làm sao?

- Chúng tôi thấy đám chiến binh Irôcơ do Utakê dẫn đầu đang từ trong rừng đi ra hướng về phía Tây. Tên thủ lĩnh ấy hươu lưỡi dao chạy tới phía tôi, miệng hét lên: "Kẻ mà tôi tìm đã chạy thoát mất rồi! Chính ông, chính ông đã để nó chạy thoát!..." Hấn đến gần tôi đến nỗi nếu hấn hạ lưỡi dao xuống thì đầu tôi đã bị bở làm đôi, đúng lúc tôi chưa kịp đặt tay vào báng khẩu súng ngắn đeo ngang lưng. Nhưng may hấn dừng tay vừa kịp và tôi thoát chết. Hấn dừng lại và trở lên đỉnh đồi.

Tôi ngẩng đầu lên và thấy một tấm áo chùng đen. Một giáo sĩ dòng Tên đang đứng đó, bất động như một bóng ma. Tôi đợi xem cái bóng ma ấy có biến đi không. Nhưng y từ từ đi về phía chúng tôi. Cả những người da trắng lẫn những tên mọi rợ đều đứng sững lại như bị thôi miên. Viên giáo sĩ cầm trên tay một cây thánh giá. Y bước tới và tôi thấy giữa cây thánh giá có nạm một viên hồng ngọc lấp lánh.

Viên giáo sĩ bước thẳng đến trước mặt Utakê nói: "Ta đây!"

- Và thế là đám chiến binh Irôcơ túm lấy ông ấy - Cậu trai Mácxian nói khẽ.

Angielic lạnh người. Trong tai nàng văng vẳng tiếng cồng mỗi lúc một to: "túm lấy ông ấy".

- Ôi Côlanh! Chúng đã làm gì ông ấy?

Côlanh quay mặt đi.

- Chúng giải ông ấy ta đi - Côlanh nói - Xuống dưới thung lũng. Rồi tên thủ lĩnh Utakê lên thị trấn Vapaxu

đồ nát nhỏ một cái cốc hàng rào đã cháy xém. Chúng cầm chiếc cột xuống đất, trói ông giáo sĩ vào đó, sau khi đã lột hết áo quần trên người ông ta và bắt đầu hành hình.

Angielic bật đứng lên.

- Đưa tôi đến chỗ bọn chúng ngay.

Côlanh giữ nàng lại. Angielic run rẩy trong vòng tay ông.

- Angielic! Đứng! Đứng liêu lĩnh thế! Angielic, đừng điên rồ thế! Chúng tôi đã mất bao nhiêu công sức mới tìm thấy bà và các cháu ở đây và may bà và các cháu còn sống!.. Ta phải rời khỏi đây ngay. Nhân lúc bọn chúng còn đang bận rộn cái việc kia.

- Buông ra! Anh không thể hiểu được đâu. Tôi không thể chịu đựng nổi nếu như ông ta chết vì bọn chúng. Anh hãy đưa tôi đến chỗ bọn chúng ngay!..

- Angielic!

Bà muốn tất cả chúng ta bị chúng giết hay sao? Bà thừa biết rơi vào tay chúng là thế nào rồi. đừng có đụng vào tục lệ của chúng. Chúng không muốn người da trắng chúng ta can thiệp vào công việc riêng của chúng đâu. Ngay cả khi chúng ta mới chỉ nghĩ ý.. Lực lượng chúng ta rất mỏng, không đối phó nổi với chúng đâu, hãy nghe tôi! Đừng có dính vào đó mà dại!

- Ông thì không dính vào được - nàng nói - Nhưng tôi khác. Tôi không sợ chúng.. Nếu tôi đi một mình được, tôi không cần ông đưa. Nhưng tôi không đi được. Ông hãy giúp tôi. Hãy dìu tôi đến đây.

- Angielic! Vì Chúa! Nếu đưa bà đến đó, tôi không dám đảm bảo tính mệnh cho bà đâu. Nếu như bà không còn sống nữa, tôi biết trả lời chồng bà như thế nào? Bà phải nghĩ đến Perác!

Angielic thoáng chút ngập ngừng.

- Nếu Giôphrây ở đây, anh ấy cũng đưa tôi đến chỗ chúng.

Nàng lao đi, không kịp cả xô chân vào giày. Nàng cảm thấy chân không sẽ chạy được nhanh hơn. Phải chạy..

Nàng nghe thấy cậu Mácxian, chàng tín đồ Tin lành trẻ tuổi hét lên tuyệt vọng.

- Bà Angielic! Tại sao vậy?.. Đây chỉ là một giáo sĩ dòng Tên.. kẻ thù không đội trời chung của chúng ta... "Ôi, hãy mặc ta! Kẻ thù ư?..." Nàng nghĩ.

Nhưng sức quá yếu làm nàng không cãi lại họ được. Nàng băng qua đám bè bạn, không nhìn thấy họ mà cũng không chào họ.

Ra đến ngoài, dưới ánh nắng mặt trời nàng loạng choạng và lúc này mọi người đều chạy ra theo, vây quanh nàng. Côlanh Paturen lao tới ôm chặt nàng và dìu nàng đi tiếp, không nghĩ đến chuyện ngăn nàng nữa.

Lần này nàng đi chân không, dẫm lên thảm cỏ bị bão tuyết làm xẹp xuống cùng với lớp băng đang tan, mặc chiếc váy cũ nát dùng trong suốt mùa đông. Trông nàng giống như một bóng ma, nhưng cặp mắt nàng thì không ai làm được. Đúng là nàng chứ không phải linh hồn hiện lên từ nấm mồ.

Côlanh đỡ nàng nhưng thật ra thì nàng lôi ông đi, tiến tới thung lũng, nơi đám người Irôco đang gõ trống nghi lễ và một làn khói tỏa lên.

Côlanh ra hiệu và khá nhiều trong số họ từ Gunxbôro tới, trong đó có lão Xirki, bám sát đằng sau, tay cầm súng chĩa về phía trước sẵn sàng nhả đạn. Số còn lại đứng ngoài cửa pháo đài cũ Vapaxu, cũng chuẩn bị sẵn sàng lao ra ứng cứu nếu xảy ra chuyện gì.

- Ông không thể hiểu được đâu, Côlanh! - Angielic nói khẽ, chân vẫn bước tới - Không thể lần thứ hai! Không thể lần thứ ba!.. Tôi không để chúng làm thế!

Chân nàng không bám mặt đất. Nàng dướn tới, nhưng thật ra là sức lực của Côlanh Paturen đã đưa nàng đi. Trước mặt nàng là đường viền nhấp nhô của dãy

núi Apalaso in trên nền trời xanh nhạt, với những sườn núi phủ cây xanh thẫm, kéo dài xuống thung lũng. Tiếng trống ngày càng to và mùi thịt cháy ngày càng khét lẹt. Nàng đang dùng hết sức lực lao tới nơi đó.

Đầu óc nàng như thể trống rỗng... Miệng nàng lầm bầm cầu nguyện: "Lạy Chúa, Người hãy phù hộ cho con không đến muộn quá.. Chuối vỏ sò.. Ôi, không còn chuối vỏ sò nữa"..

- Tôi van bà! Đừng liều lĩnh thế! Bà còn yếu lắm. Bà sẽ ngã mất thôi.

Côlanh cảm thấy thân thể nàng quá gầy mảnh mai và nhẹ bồng. Ông sợ sự cố gắng sẽ làm nàng kiệt sức. Nhưng Angielic không nghe thấy gì hết. trái tim nàng như đang bốc cháy.. Vì phần nộ và vì tuyệt vọng. Côlanh không thể hiểu được! Kể ra thì quá dài. Mà cũng không thể kể được.. Trong khi nàng thì lại buộc phải tới chỗ đó.

Cuối cùng nàng đã đến nơi.

Và nàng lập tức thấy ngay.

Một thi thể trần truồng, gầy rộc và thảm hại bị trói chặt vào cây cột. Xung quanh là đám thổ dân nhảy múa những điệu kỳ quái. Than hồng dưới chân ông ta bốc khói lên. Đám chiến binh Irôcơ cầm những chiếc riệu nung đỏ hươ lên, dí vào da thịt tội nhân cháy xèo xèo và bốc khói. Rồi những lưỡi dao xèo dần từng mảng thịt nhỏ trên ngực ông ta.

Thoạt đầu Angielic chỉ nhìn thấy thể. Nàng phải đứng dừng lại để không thốt lên.

Muộn quá rồi!.. Nàng đến chậm rồi!..

Nhưng nhìn người bị nạn, nàng thấy đầu ông ta vẫn thẳng và cặp mắt ngược lên nhìn trời.

Sự im lặng của ông ta không phải của cái chết mà là của sự anh hùng.

- Utakê! Utakêvata! HÃY TRAO TÍNH MỆNH ÔNG TA CHO TÔI!

Giọng nàng vang lên rành rọt:

- Utakê! Utakê! Hãy vì tôi để cho ông ấy sống!..

Viên thủ lĩnh quay mặt về phía nàng, vị thần mặt đỏ, vị thần hộ mệnh của châu Mỹ. Trên khuôn mặt sơn đủ màu sắc sặc sỡ, nàng nhìn thấy đôi mắt uất hận. Ngủ trên mũ của y dựng cao và hai khuyên tai lắc lư. Thấy Angielic đứng lại, Utakê bước tới gần nàng. Có vẻ y không ngạc nhiên thấy nàng ra đây, nhưng cặp mắt của y đầy đe dọa. Họ im lặng nhìn nhau một lúc.

- Đến bao giờ bà mới hết đòi tôi tha mạng cho người này người khác? - Utakê bực bội hỏi - Tôi đã tha mạng cho bà và mấy đứa con của bà. Như thế chưa đủ sao? Đến bao giờ bà mới bỏ cái thói tha thứ cho những kẻ săn đuổi bà và tìm cách làm hại bà? Bà cần thẳng giáo sĩ dòng Tên này để làm gì? Tại sao bà muốn cứu mạng nó? Nó là kẻ thù của bà. Tôi đem nó đến cho bà để bà kết liễu cuộc đời nó bằng những móng tay nhọn của bà giống như những người đàn bà thường làm đối với kẻ thù của họ. Nhưng bà không chịu làm. Tôi khinh bà! Bà đã vi phạm luật ân oán của Tạo Hóa!

- Tôi không có bổn phận tuân theo luật của các ông. Tôi sinh trưởng ở một vùng đất khác, tôi có một đảng Thượng đế khác để xét xử tôi. Ông thừa biết như thế, vì ông đã từng sống ở bên kia đại dương, Utakê, ông là vị thần của Mây!

Utakê đi đi lại lại, nói với đám chiến binh Irôcơ dưới quyền bằng một thứ tiếng pha trộn thổ ngữ Môhóc với tiếng Pháp là thứ tiếng y rất thành thạo, mặc dù âm sắc không chuẩn xác.

- Các chiến hữu nghe thấy không? Ta đã làm bao nhiêu điều tốt cho bà ta, vậy mà bà ta dám đến đây để ra lệnh cho ta!

Utakê nói và chân tay vung vẩy, chứng tỏ y đang kiểm chế và giận dữ vì không sao chịu được kiểu cách suy nghĩ của bọn da trắng và nhất là những người đàn bà. Họ không nhận thức được gì hết.

Rồi đột nhiên y ngừng bật, toàn thân bất động, nhìn thẳng vào Angielic bằng cặp mắt nảy lửa.

Y chậm chạp đưa tay về phía nàng, cánh tay cứng như gỗ. Và lời y buông ra nghe như tiếng vọng của vĩnh hằng:

- Các chiến hữu hãy nhìn kia! Đó là một người đàn bà điên thờ một Thượng đế điên. Điều đó cũng đáng

giá.. Bà ta điên nhưng bà ta chung thủy với Thượng đế của bà ta, người đã từng nói: "Hãy tha thứ cho kẻ thù của người!" Một người đàn bà điên cũng như Thượng đế của bà ta: đây, trước mắt các chiến hữu đây! Ít nhất bà ta cũng có trái tim chính trực và không quay quắt. Bà ta đã cứu sống một người Anh mắc bệnh nặng, một người Irôcơ trọng thương, một tướng cướp Pháp bại trận và một tên Áo chùng đen đang hấp hối. Và bây giờ bà ta đến gào: Trả lại cho hấn ta cuộc sống!..

Dáng điệu viên thủ lĩnh da đỏ hơi thay đổi và cử chỉ của y ta nửa lên án nửa xúc động - Đúng thế! Bà là như thế!.. Bà đã không rời bỏ con đường bà đã chọn. Bà là ngôi sao không dịch chuyển, bà là Kava. Chúng tôi làm sao có thể cưỡng lại được ngôi sao đứng giữa bầu trời và bao giờ cũng trở đúng một hướng?.. Đành chỉ còn hướng theo mà thôi! Trong đêm tối âm u của linh hồn chúng ta, của trái tim chúng ta.. Ôi, Bà lấp lánh trên trời cao và đôi khi bà làm chúng tôi bối rối.. lạc hướng..

- Tôi không làm ông lạc hướng đâu.

- Có đây!.. Bà đã không làm đúng điều chúng tôi yêu cầu. Tôi đem nó đến cho bà để bà giết nó.

- Không! Ông thừa biết là chúng tôi không đòi nào giết ông ta.. Chúng có là ông đã bảo ông ta trước khi đem ông ta đến chỗ tôi. "Tôi sẽ trở lại tìm mày và tao sẽ ăn quả tim của mày!"

Tên thủ lĩnh Môhóc cười ré lên.

- Tôi thử như thế để xem bà có đúng như tôi nhận định không hề ngôi sao không chuyển rời vị trí ạ!

- Nghĩa là ông biết trước tôi sẽ không giết ông ấy. Vậy thì đừng chân chừ nữa. Ông đã trao tính mệnh ông ta cho tôi một lần. Bây giờ ông hãy trao lần thứ hai đi.

Tên thủ lĩnh của Năm quốc gia lòng lộn như một con thú.

- Thôi được! Ta ban cho bà tính mệnh của nó! Ta không muốn bà phải làm trái những lời dạy của Thượng đế của bà!

Y ra hiệu và một chiến binh trẻ bước lên, chặt đứt dây trói tù nhân. Nhưng dây trói đã đứt rồi Doócgiovan vẫn đứng không nhúc nhích.

Ông ta liệu có nhìn thấy không, những người đang nhận nhíp xung quanh?

Tuy nhiên quyết định của Utakê gây sự phẫn nộ trong đám chiến binh Irôcơ. Một trong số đó là Hiatgu. Gã nhảy ra giữa đám và quát tháo gì đó rất dài. Tuy nhiên không rõ thứ tiếng nói hỗn tạp của gã nhưng thái độ của gã thì đã rõ ràng.

Gã bảo rằng, không thể làm trái với tục lệ là tha tội chết cho một kẻ thù độc ác đến như vậy. Lời nói của gã được đông đảo đồng bọn hưởng ứng, chứng cứ là một làn sóng những tiếng âm u lan truyền khắp các phía.

Thấy vậy gã bèn nhắm mũi dùi vào ngay thủ lĩnh của chúng:

- Utakê! Chúng ta không có ai là

thủ lĩnh tối cao cả. Mà nếu có thì phải là trong số người mang dòng máu Anôngđaga như tao chẳng hạn, chứ không phải dòng máu Môhóc. Mày đã vi phạm luật lệ của liên minh Irôcơ. Mày không có quyền tước đi của chúng tao cái quyền được xử lý con mồi mà chúng tao đã đóng góp công sức vào cuộc săn!

- Tên này không phải con mồi mà là kẻ thù của tao - Utakê phản bác, không có vẻ gì nao núng - Minh tao mới thực sự có thù với nó. Chính nó đã bắt tao từ ngày tao còn nhỏ tuổi, giải về bên kia đại dương, bắt tao chèo thuyền galê của Vua nước Pháp. Từ ngày tao thoát nạn trở về quê hương, đã bao lần tao giúp chúng mày tránh được những cạm bẫy của nó. Hội đồng tối cao đã giao phó cho tao vị trí thủ lĩnh, chỉ huy những ai sống sót thuộc những bộ tộc chúng ta. Mày đừng quên điều đó, khi vừa mới thoát được nỗi nguy hiểm nhờ những mưu mẹo và công dẫn dắt của tao.

Lại một làn sóng "âm u" nổi lên và lần này Hiatgu hiểu ngay rằng lời nói của Utakê đã chinh phục được sự đồng tình của hầu hết các chiến binh.

- Thôi được! - Gã hét lên giận dữ - Tha cũng được. Nhưng tao cũng phải có phần!

Động tác của gã quá nhanh.

Chỉ bằng một bước nhảy, Hiatgu đã đứng sát bên viên giáo sĩ dòng Tên và sau khi một tay túm chòm tóc ông ta, một tay gã ấn mũi dao

vào giữa trán, kéo một nhát. Tất cả đám chiến binh Irôcơ rú lên vì cử chỉ tàn bạo và bất ngờ.

Hiatgu mặt mũi hớn hờ lui ra.

Không thèm quan tâm đến thái độ giận dữ của đồng đội, gã gào lên những tiếng hú kèm theo những câu chửi thề Gia tô, rồi cầm chiến lợi phẩm tung lên, hấn làm máu tung tóe lên mặt cỏ.

Đoócgiovan vẫn đứng đó. Từ trên chiếc đầu bị mất một mảng, máu chảy như suối xuống đầy mặt. Một tên chiến binh Irôcơ đẩy mạnh vào vai ông ta, để ông ta bật lên phía trước, nhưng ông ta vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Và sau khi hai tên khác nhấc nách ông ta đưa ra khỏi cây cọc, trên cọc vẫn còn dính những mảng da thịt.

Chúng kéo lê cái thi thể đầy máu mê ấy, quẳng dưới chân Angielic.

Nàng quỳ xuống, quàng hai tay ôm lấy Đoócgiovan, đưa mặt nàng gần chạm mặt ông ta.

Lần này thì nàng không thể cứu sống ông ta được nữa.

Sinh khí đã tắt ngấm trên khuôn mặt đẫm máu, bởi vì cặp mắt ông ta đã nhắm lại khi máu chảy xuống.

Angielic tháo khăn quàng trên cổ nàng, lau rất nhẹ nhàng máu trên mặt ông ta. Nàng khẽ gọi:

- Cha Đoócgiovan! Cha Đoócgiovan! Ông bạn của tôi!

Tiếng gọi của nàng, một phụ nữ yếu đuối và trần tục liệu có đến tai được ông ta dưới Địa ngục.. hay trên Thiên đường, nơi ông ta đang phiêu diêu không? Mà ông ta có muốn

nghe thấy tiếng gọi đó hay không? Ông ta hé mở hai mi mắt. Cặp mắt xanh biếc hình như nhận ra nàng và hơi sáng lên ánh vui. Đoócgiovan nhìn thấy nàng, nhưng ông ta lùi xa dần giống như con tàu rời bến để đi tới những miền của Niềm vui vĩnh hằng.

Và Angielic cảm thấy nàng ở lại đây, nặng nề, đầu gối dè xuống mảnh đất thấm máu, trong bóng tối của Thế gian.

Đoócgiovan bỗng lộ một vẻ nửa như giễu cợt, nửa như trịnh trọng, và Angielic dường như nghe thấy văng vẳng bên tai câu mà ông ta đã nhiều lần nói với nàng:

"Hãy sống đi! Hãy sống đi vì chiến thắng của bà và vì ánh sáng của chúng ta.. Bà hãy sống và đừng để cho sự hy sinh của tôi trở thành uổng phí".

Mắt ông ta tắt hẳn.

Angielic nhìn thấy ở đó một nỗi đau mãnh liệt và sâu thẳm của con người tự thấy mình xấu xa nhưng đến khi từ giã cõi đời lại khao khát được làm điều gì cao thượng. Đôi mắt ông ta nhắm lại lần cuối cùng như thể đã mong ước được trở lại vùng Đất mới thuộc Pháp này, làm điều gì đó để cứu rỗi cho những sắc tộc da đỏ mà ông ta hằng yêu mến.

Ước nguyện cuối cùng của ông ta.

Ông ta hướng về phía nàng, người sắp phải xử lý thi thể của ông ta. Liệu nàng có hiểu ra không? Nhưng nàng hiểu hết. Nàng

đang ở gần bên ông ta. Cùng với nàng, ông ta đã đi theo những nẻo đường không giống mọi người, cùng với nàng khám phá những góc ngách của Tình yêu và ngàn vạn biểu hiện của ngọn lửa tình.

- Vâng, tôi xin hứa với Cha! - nàng nói rất khẽ - Tôi xin làm mọi việc để cha trở về được với họ, với dân chúng Irôcơ. Họ sẽ nuốt trái tim cha và cha sẽ mãi mãi bên họ..

- Suốt trong thời gian đó, hai thủ lĩnh da đỏ kia vẫn tiếp tục cuộc tranh chấp, lúc đầu bằng cách chửi rửa lẫn nhau, sau đó bằng một trận chiến đấu giống như một điệu múa, một tay cầm dao, một tay cầm búa vờn nhau. Utakê thì giận dữ vì thấy uy quyền của mình bị xúc phạm và lời nói của y bị kẻ khác hủy bỏ bằng cái động tác tàn bạo nhanh như chớp lúc nãy. Hiatgu thì luôn miệng nhắc lại những nguyên tắc và luật lệ cư xử với kẻ thù, rằng thủ lĩnh bộ tộc Onôngđaga cao hơn thủ lĩnh bộ tộc Môhóc.

Diên lên vì giận và vì chút rượu mạnh mà cả hai đã nhập lúc trước, hai tên thủ lĩnh tiến hành một cuộc giành giật đẫm máu.

Trận chiến đấu kết thúc bằng một cuộc đọ sức tay đôi theo kiểu Irôcơ, dùng rìu và dao. Đó là trận chiến dữ dội và nhanh chóng, với những nhát dao và rìu liên tiếp. cuối cùng không bên nào thật sự hạ được bên nào.

Về sau cuộc cãi lộn lại nổ ra khi bàn đến chuyện quả tim của giáo sĩ Doócgiovan nên ăn sống hay nướng rồi mới ăn. Không bên nào chịu bên nào. Mỗi người đưa ra thêm một cách giải quyết. cuối cùng vấn đề được thu xếp ổn thỏa nhờ tài hùng biện của Utakê.

- Tôi xin đi theo con đường của Hòa bình. Trong lúc ăn quả tim kia tôi cũng chôn theo lưỡi rìu này . Và tôi nghĩ chúng ta nên ăn sống, ngay từ khi quả tim còn nóng hổi để chúng ta tiếp nhận vào cơ thể chúng ta sức mạnh siêu nhân và thiêng liêng của nó.

- Nhưng quả tim của nó đã nhiễm độc - Hiatgu cãi - Để cho chất độc khỏi vào máu chúng ta cùng với sức mạnh của nó, cần phải nướng!

- Không! Nói thế không đúng. Tim của Hatxcông - Ôngxi không còn chất độc nữa rồi. Quả tim lúc này đã được tẩy rửa. Người đàn bà da trắng kia cam đoan như thế và xin trao cho chúng ta quả tim ấy.

Lần này Utakê nhanh hơn. Y nhanh nhẹn mổ ngực nạn nhân, lôi quả tim ra. Mọi người thành kính đứng yên không nhúc nhích.

Mặt trời đang lặn. Chân trời đỏ rực. Utakê giơ cao quả tim lóng lánh máu đỏ tươi.

- Hãy nhìn đây. Chúng ta sẽ ăn quả tim đã được tẩy rửa rồi. Chúng ta hãy lắng nghe lời nhắc nhở của quả tim này, căm thù chúng ta nhưng rất yêu thương chúng

ta. Chúng ta sẽ đi tìm sự hòa bình. Thanh bình cho các xóm làng của chúng ta. Vùng đất của chúng ta sẽ tái sinh bởi vì chúng ta chưa phải đã bị tiêu diệt hết. Quả tim này sẽ giúp đỡ chúng ta. Nó sẽ làm cho những người Pháp nào đã làm tinh thần chúng ta hỗn loạn và đã lừa dối tâm hồn chúng ta phải nhận biết. Quả tim này sẽ giúp chúng ta nhận ra được chúng ta cần gì ở họ và tạo cho chúng ta niềm tin cậy vào họ để chúng ta và họ đều tồn tại mãi mãi.

Đột nhiên vàng trắng lưỡi liềm hai đầu nhọn hoắt như hai mũi dao hiện ra, lác lác trên bầu trời xanh thẫm.

Hai thủ lĩnh da đỏ ôm chặt nhau, chia quả tim rồi cùng ăn quả tim của Hatxcông - Ôngxi, vị giáo sĩ dòng Tên hai lần chết và hai lần tử vì đạo.

Từ lúc hai thủ lĩnh đỡ lấy thi thể cha Doócgiovan trong tay Angielic, Côlanh Paturen đưa hai cánh tay ôm lấy nàng, nhắc bổng lên, đem về đến tận pháo đài Vapaxu. Ông không thấy vất vả gì mấy bởi nàng nhẹ bổng như thể chỉ còn toàn tinh chất.

55

Về đến nhà, Angielic cởi ra bộ áo váy vẫn còn dây máu vị giáo sĩ tử vì đạo và đậm mùi khói, mùi băng giá mùa đông và mùi những đêm dài tối tăm.

Nàng muốn khóc nữa nhưng khi mặc đồ lót và áo quần mới vào người, nàng chợt nghĩ thấy trong nếp vải mùi thơm kín đáo của người bạn gái thân thiết Abighen

. Và một cảm giác khoan khoái xâm chiếm toàn bộ cơ thể nàng.

Chẳng còn bao lâu nữa nàng sẽ được ngồi bên người bạn dịu hiền, hưởng những săn sóc của bà ta và lắng nghe tiếng sóng biển đập vào bờ ở Gunxbôrô, trong khi chờ đợi những cánh buồm trên con tàu chở Giôphrây. Abighen đã tính đến mọi thứ, thậm chí cả việc nhét vào gói đồ đạc gửi cho Angielic ít vỏ cây Cankina do ông Saplê gửi tới.

Nàng chui vào chăn ngủ một giấc ngon lành, thanh thản. Trong giấc mơ nàng thấy khuôn mặt của cha Doócgiovan cúi xuống bên nàng và nàng tưởng sắp nghe thấy tiếng ông ta đánh thức nàng dậy "Ngoài kia

có một con hoẵng.. Bà dậy đi" Nhưng không phải, ông ta chỉ khẽ hỏi: "Còn cháu Ônôrin?" rồi nháy mắt lâu linh nhìn nàng, như thể giữa họ còn một âm mưu chưa được thực hiện.

Câu nhắc nhở đó khiến Angielic choàng thức dậy. Và còn chưa tỉnh hẳn, nàng đã hét lên:

- Đứng rồi! Ônôrin!.. Tôi biết tại sao tôi chưa muốn rời đất Vapaxu - Nàng nói với Côlanh Paturen lúc này vẫn ngồi cạnh giường, canh chừng giấc ngủ cho nàng-Tôi phải ở đây để đón cháu Ônôrin. Nó chưa biết Vapaxu đã bị thiêu hủy và thế nào cũng tìm về đây để gặp tôi.

Côlanh Paturen không biết tí gì về cuộc phiêu lưu của Ônôrin và vẫn đinh ninh em học tại trường đạo ở Mônrean. Nhưng nhìn thấy Angielic cuống quýt, ông giảng giải cho nàng rằng họ sẽ còn ở Vapaxu đến khi nào bé Ônôrin về mới rời khỏi đây. Nhưng hiện giờ còn lâu mới sáng, cần phải ngủ, ông van vỉ nàng như vậy.

"Angielic yếu sức đâm ra thần kinh quá dễ bị kích động!" Côlanh tự nhủ, ông nhìn nàng lại vừa chìm vào giấc ngủ tiếp theo.

Ông quỳ gối bên giường và áp cặp môi lên bàn tay buông thõng của nàng.

- Cảm ơn! Cảm ơn con cừu bé nhỏ của anh! - Ông lẩm bẩm - Cảm ơn em đã cứu niềm hạnh phúc của chúng tôi nhờ em vẫn còn sống...

Giấc ngủ thứ hai của Angielic không được thanh thản. Lúc gần sáng nàng nói mê. "Bọn Irôcơ! Bọn Irôcơ! - Nỗi ám ảnh vẫn bám riết lấy nàng - Phải rồi, chỉ có bọn họ mới có thể cho chúng ta biết tin tức về Ônôrin.. Con gái tôi đã trú đông trong một làng của họ.. Tôi quên mất, khi gặp họ không hỏi thăm về cháu.."

Nàng mở choàng mắt và miệng thét lên: "Bọn Irôcơ!" nhưng lúc này bên cạnh nàng không có ai và ánh nắng bên ngoài đã dội vào. Trời đã sáng từ lâu nhưng người ta vẫn để yên cho nàng ngủ.

Nàng tung chăn chồm dậy, cảm thấy đã khỏe khoắn hoàn toàn.

- Bọn Irôcơ có còn đóng trại ở đây nữa không?

- Còn! Đến khổ là bọn chúng vẫn còn cãi cọ nhau âm ỉ dưới thung lũng!

- Ôi! Ôn Chúa!..

Nàng bèn giải thích cho Côlanh hiểu rằng cần phải đến gặp họ ngay hoặc mời họ đến đây bởi chỉ có họ mới

có thể cho biết tin về bé Ônôrin. Không muốn cãi với nàng Côlanh lập tức thực hiện điều nàng yêu cầu. Mà cũng chẳng phải mời. Những người Irôcơ đã đang đi về phía pháo đài. Lát sau Utakê đã cử người đến.

Ra khỏi cửa, Angielic đã thấy chiếc ghé bành to đã được đem ra đặt trên sân trời trước cửa ngôi nhà pháo đài cũ.

- Sứ giả của đám chiến binh Môhóc dặn cần đem ghé ra để bà ngồi bởi vì thủ lĩnh của họ sẽ nói dài, trước khi chào cáo biệt chúng ta.

Angielic ngồi vào ghé và lắc đầu. "khó mà hiểu được đám dân da đỏ này thật!.."

Ngồi ở đây nàng thấy được toàn cảnh của thị trấn Vapaxu lúc này còn hoang vu hơn cả thời gian cách đây nhiều năm khi hai vợ chồng nàng lần đầu tới đây gặp bốn người phu mỏ để bắt tay vào khai thác quặng. Nhìn sang bên trái, nàng thấy một phần của Hồ bạc lấp loáng dưới ánh nắng, và nàng nhớ lại hôm lồi cỗ xe trượt trên đó có con hoẵng đã chết, mặt hồ còn đóng băng kín.

Đưa mắt xuống dưới thung lũng, nàng thấy những bóng người nhấp nhô. Đó là đám chiến binh Irôcơ sửa soạn nhỏ trại.

- Nếu họ đến đây không mang theo vũ khí thì ông cũng dặn những người của ta giấu vũ khí đi - nàng dặn Côlanh.

Nàng yêu cầu hai cậu trai được giao nhiệm vụ coi sóc đôi trẻ sinh đôi Ramôn và Gloriăng bé hai em bé ra ngoài này và đứng bên cạnh nàng trong lúc nàng tiếp đám Irôcơ.

Nàng muốn hai đứa con nhỏ của nàng được chứng kiến quanh cảnh đầy màu sắc của cuộc tiếp kiến này.

Khi thấy nhiều người lộ vẻ không tán thành, nàng giải thích thêm rằng có mặt hai đứa trẻ sẽ làm đám chiến

binh Irôcơ thích thú vì họ thấy ta tiếp họ thân tình, coi họ như người trong nhà.

Trừ một số ít đã từng lùng mua lông thú ở vùng này, đa số những người từ dưới vùng biển lên rất có định kiến với thổ dân da đỏ nói chung và đặc biệt với dân Irôcơ mà họ tin là hung hãn nhất, quay quắt nhất, không thể tin được.

Angielic giữ cho lòng thanh thản. Nàng chỉ lo một điều là lỡ nàng nổi nóng, khi hỏi thăm tin tức về Ônôrin. Nàng nóng lòng hỏi Utakê và hy vọng lượm được ở hắn một chỉ dẫn nào đó bổ ích cho việc tìm con gái nàng. Ít nhất cũng làm nàng yên tâm là Ônôrin còn sống.

Một bàn tay nhỏ nhắn đặt lên bàn tay nàng.

- Con cũng ở bên mẹ - Sáclơ Hăngri nói, giọng thơ ngây.

Angielic quàng tay kéo em vào lòng.

- Đúng, cả con nữa, con dũng cảm của mẹ. con sẽ đứng bên mẹ và cùng tiếp viên thủ lĩnh của các sắc tộc da đỏ với mẹ. Con hãy nắm bàn tay mẹ và đứng thẳng như một chiến binh kiêu hùng!

Hắn ta còn đòi gì ở nàng nữa, tên Utakê kia? Đòi một thứ nàng không thể thỏa mãn được? Cũng có thể hắn không đòi gì hết. Với dân Irôcơ này thì mọi khả năng đều có thể xảy ra.

Bọn họ đang đi tới, rìu và dao gài thắt lưng. Súng họ để lại dưới thung lũng, Angielic ra hiệu cho những người bên mình cầm súng hãy nấp vào các bụi rậm.

Hai tướng lĩnh của vùng Năm quốc gia đến cách nàng vài bước chân, thì đứng lại. Sau họ là đông đảo các chiến binh da đỏ.

Mặt trời chiếu ánh nắng yếu ớt xuống. Trời vẫn còn lạnh.

Tuy khắp người tua tủa lông chim và mặc áo quần bằng lông thú, ngực đeo các thứ vòng chuỗi, răng gấu trông chúng vẫn gầy gò giống như những con sói đói ăn.

Nước da chúng bành bệch dưới lớp sơn hóa trang màu xanh nhạt. Angielic bỗng đoán chúng đã phải vất vả mấy tháng trời phiêu bạt trong các hang động và trên các nẻo đường băng giá.

Bài diễn văn của Utakê được báo trước với nàng là sẽ dài, thật ra khá ngắn và gồm nhiều từ khó hiểu. Các từ ngữ chòng chéo lên nhau như những ngọn núi trong một dải núi. Tuy nhiên nàng cũng hiểu được những ý chính.

Thoạt đầu Utakê nói đến cuộc tranh cãi giữa hắn và Hiatgu.

- Một trong hai chúng tôi lẽ ra phải chết. Luật là thế. Và hiện giờ cả hai đều đang đứng trước mặt bà. Nghĩa là sao? Là cuộc chiến đấu của chúng tôi vừa qua giống như cuộc chiến đấu của bà vậy: không có kẻ thắng, cũng không có kẻ thua. Đó là cuộc tranh chấp không giải quyết vấn đề nào hết. Bởi vì, đúng ra, ở đây không có kẻ thù và cũng không có chiến tranh. Chỉ là giữa hai bên có một cái vực mà chưa có cầu nối. Khốn nỗi điều băn khoăn bí mật và chúng ta phải nấp kín để tránh những kẻ không nhìn thấy cầu đâu và không hiểu làm sao chúng ta có thể nối liền hai bên bờ được để đến với nhau?

- Ticôngđêgora đã khiến tôi làm những thứ kỳ lạ kể từ sau khi chúng tôi gặp ông ấy. Ông ấy vặn vẹo ruột gan tôi như ta vặn một tấm da dưới sông. Ông ấy buộc tôi phải nghĩ tới những điều ra ngoài thói quen suy nghĩ của tôi. Ông ấy làm tôi đau đớn hoảng sợ nhưng lại giúp tôi tạo nên được chiếc cầu nối hai bờ.

Bà là phần tinh thần bay lượn của Ticôngđêgora. Ông ấy đứng vững dưới đất, nhờ sức nặng của tính ít nói. Còn bà thì bay bổng lên trước, nhẹ nhõm và vô hình, để nắm bắt tôi. Tôi hiểu ra được như thế hôm nhìn thấy bà ở Catarung, bên cạnh đồng lúa trại. Ông ấy và bà kết hợp làm một tạo thành sức mạnh lớn lao.

Chính tên Áo chùng đen đã nhận xét như thế. Hắn nói: "Phải tách chúng ra thì mới đánh chúng được. chúng mà kết hợp với nhau thì chúng ta không làm được gì hết!"

Xêbaxchiêng Đơócgiovan nói câu ấy với Utakê ở đâu và khi nào được nhỉ? Chắc là ông ta không nói thế mà chỉ do Utakê mơ màng ra mà thôi..

- Nhưng Ticôngđêgora không có ở đây. Bà thì sắp đi khỏi đây. Còn tôi sẽ phải đi con đường tôi đang đi thêm một thời gian nữa để khỏi mất tất cả. Chính vì vậy mà Hiatgu còn sống được ... Chính vì thế mà tôi không giết anh ta - Utakê nói và liếc mắt nhìn đối thủ bằng cặp mắt khiêu khích.

Còn một điều tôi muốn nghe từ miệng bà, hỡi Kava! Bà hãy bảo đảm với tôi là kẻ chết hôm qua không còn có thể quay trở lại để giết hại chúng tôi nữa..

- Sao ông còn nghi hoặc được nhi? - nàng đáp vì thấy trên nét mặt Utakê rõ ràng còn nét lo âu - chuyện đó ông biết rõ hơn tôi chứ.

- Đói và thất bại làm trí óc tôi mù đi. Ông Ticôngđêgora củng cố cho tôi bao nhiêu thì tên Hatxcông - Ôngxi làm trí óc tôi rối ren, mù tịt bấy nhiêu.

- Đây là quá khứ. Chính ông đã tự trả lời ông rồi đây, Utakê. Miệng ông vừa nói đây thôi: không ai thắng cũng không ai thua, vì làm gì có kẻ thù? Ông đã nuốt quả tim của ông ấy và bây giờ ông thừa biết rằng ông ấy yêu quý ông biết chừng nào...

- Nhưng ông ta không lợi dụng uy tín để kích những người Pháp chống lại chúng tôi chứ?

- Không đâu! Người Pháp cần đến ông ấy không nhiều hơn các ông đâu.

Ông ấy sang đây là vì các ông. , những người Irôcơ. Tôi nói như vậy vì ông ấy nói thế với tôi và tôi cảm thấy ông ấy không nói dối. Chỉ một thời gian nữa, ông ấy sẽ được dân chúng Irôcơ quý mến. Tôi biết là ngay ông ông cũng cảm thấy được ông ấy giúp đỡ tinh thần trong sự nghiệp của ông.

- Ý bà bảo tên giáo sĩ ấy đã hiểu được mục đích chiến đấu của chúng tôi và sự phản bội ghê tởm mà kẻ thù của chúng tôi thực hiện chống chúng tôi ư? - Utakê hỏi và ánh mắt của hắn lộ ra niềm vui đắc thắng.

- Ông ấy đã hiểu ra rằng ông xứng đáng được có ông ấy bên cạnh nâng đỡ và khuyến bảo cho đến hết cuộc đời ông - nàng đáp giọng quả quyết, nhưng chỉ hé mở mắt, bởi vì nàng vẫn đang suy nghĩ về tương lai của các sắc tộc trên vùng đất này.

- Nghĩa là bà tin rằng - Utakê nói, cổ thở hắt ra - Chuyện ấy chiếm một khoảng thời gian dài..

Angielic lại nhắm mắt, nhưng nàng cố hết sức để mở to ra. Và nàng sững sốt thấy tên thủ lĩnh các sắc tộc da đỏ cúi đầu trình trọng chìa cả hai bàn tay, đỡ một sợi dây da mảnh dẻ xâu chuỗi những viên ngọc trai lóng lánh và những hạt san hô trắng, đen và hung hung đỏ.

- Tôi tặng bà chuỗi hạt này. Đây là toàn bộ những gì tôi còn giữ lại được trong kho báu của các tướng lĩnh Môhóc. Bà hãy coi đây là biểu hiện của sự liên minh vĩnh viễn của tôi đối với bà. Xin bà đừng để mất.

- Tôi cũng đã giữ gìn cẩn thận chuỗi hạt Vampum mà các Bà mẹ vùng Năm quốc gia nhờ ông chuyển đến tặng tôi trong mùa đông đầu tiên tôi ở đây. Chuỗi hạt đó tôi để ở nhà và ngôi nhà đã bị thiêu hủy cùng với những ngôi nhà khác trong thị trấn Vapaxu. Nhưng biết đâu rất có thể nếu đào bới vẫn sẽ tìm thấy được chẳng?

- Những Bà mẹ tặng bà chuỗi hạt ngọc đỏ đã chết - Utakê nói bằng giọng đau xót - Và chuỗi hạt đó đã bị vùi dưới tro tàn. Đây cũng là những điềm báo.

Tên thủ lĩnh da đỏ đặt chuỗi hạt trên đầu gối Angielic rồi lui lại.

- Bây giờ thì tôi báo bà biết tin tức về con gái của bà có cái tên rất khó đọc, nhưng chúng tôi gọi cô ấy là Mây Hồng - Hắn cố lấy giọng thản nhiên nói.

Nhưng cặp mắt hắn lại hóm hỉnh và có vẻ thích thú đón đợi sự mừng rỡ của nàng. Và đúng như thế. Vừa nghe thấy câu Utakê nói ra, nàng đã reo lên mừng rỡ khiến Utakê càng thấy giống người da nhợt vô giáo dục kia luôn bị tình cảm bông bột chi phối chứ không điềm đạm như các dân tộc da đỏ.

- Ônôrin! Con gái tôi Ônôrin! Ông biết tin tức về nó ư?.. Con tôi hiện giờ ở đâu? Ôi, vậy mà đến bây giờ ông mới nói!

- Bởi vì nếu tôi nói ra từ trước

thì bà đâu có chịu nghe những điều tôi nói vừa rồi, mà đó lại là những điều hết sức quan trọng. Tôi chưa thể đi nếu chưa nói ra với bà những điều đó. Ôi, bà đúng là Đản Bà, người vợ và người mẹ! Nhưng bà nhiều tính đản bà quá đến mức bà không quan tâm đến.

- Khoan đã! Hãy nói về con gái tôi đi! - Angielic gào lên, tay bấu chặt lấy tay vịn của chiếc ghế bành -
Đừng bắt tôi phải nóng lòng chờ đợi.

Utakê mỉm cười:

- Thấy chưa? Thôi được, tôi sẽ nói về con gái bà. Nhưng trước tiên tôi nói những gì mà tôi biết chắc.
- Con gái tôi đang ở đâu? Nó còn sống chứ? Ông nhìn thấy nó chứ?

Utakê tỏ vẻ bức tức:

- Bà nói gì lạ vậy? Bà hỏi tôi có nhìn thấy cô ấy không à? Thì suốt mùa đông cô ấy sống trong một gia đình Irôcơ ở Onêút và ngày nào tôi chẳng đến họp Hội đồng Liên minh với tư cách người đứng đầu các sắc tộc vùng Năm quốc gia, tôi thường xuyên nhìn thấy và trò chuyện với cô ấy. Cho tới cái ngày khốn khiếp khi tên Ônôtiô của kc đem quân đến đánh chúng tôi, thiêu trụi làng Tuansô...

Cho nên tôi không thể trả lời câu hỏi đầu tiên của bà là hiện giờ con gái bà ở đâu. Cả câu hỏi thứ hai là cô ấy còn sống không? Bởi vì chắc bà chưa biết, dân trong làng Tuansô đều chết hết, trừ cái số tôi đem đi theo may mắn thoát khỏi bàn tay độc ác của bọn chó Huyrông và Abênaki đê hèn.

Điều tôi biết chắc chắn là hiện con gái bà không ở cùng với chúng tôi - Nói đến đây, thấy Angielic lộ vẻ tuyệt vọng. Utakê làm một cử chỉ ngăn lại - Tôi biết rằng bọn Pháp đã bắt một số đản bà trẻ em Irôcơ giải đến trạm truyền giáo Xanh Giôdép hoặc Canhtê gì đó gần pháo đài Phôngtơnắc, nhưng tôi không dám quả quyết rằng con gái bà cũng trong số đó.

Angielic ôm mặt. Nàng cố gạt đi cái ý nghĩ rằng Ônôrin có thể chết trong đám lửa thiêu hủy cái làng kia. Điều đó không thể xảy ra. Cho nên chỉ có thể hy vọng em đang trong tay những người Pháp đồng bào của em. Và như thế tất họ sẽ đưa em trả về cho bà Nhất Buócgioa hay cho ông bác của em ở gần đó.

Utakê giơ tay lên trời với dáng trịnh trọng:

- Còn bây giờ tôi sẽ nói bà nghe tôi biết gì về con gái của bà bằng siêu cảm

Hắn nhắm mắt lại rồi mỉm cười.

- Con gái bà sắp tới đây! - Utakê lầm bầm - Con gái bà đang đi về phía này! Bà đừng vội rời khỏi đây, Kava! Bởi vì con gái bà đang đi về phía Hồ bạc để gặp bà. Cùng đi với cô ấy là một thiên thần!..

Hắn lại cười vang, như đang nghĩ tới một chuyện gì nực cười.

Ôi! Bây giờ thì bà mới thực sự lắng nghe tôi nói chứ không nửa thức nửa ngủ nữa!..

Utakê lại cười rộ lên. Choáng váng trước cái tin vui của hắn đem lại, Angielic quên cả hỏi thêm chi tiết về cuộc sống của con gái nàng. Đến khi chợt tỉnh, nhìn ra nàng đã không thấy đám chiến binh Irôcơ đâu nữa rồi.

- Ôi, ai chạy theo giữ họ lại cho tôi! - nàng van vãn.

Nhưng làm sao đuổi theo được những người Irôcơ đang vội vã thu thập quân của chúng đang rải rác trong các nẻo rừng.

Nói cho đúng hơn, không ai cảm thấy cần thiết phải đuổi theo chúng nữa.

56

Canto kéo chiếc xuồng lên bãi sỏi tại một khúc sông kín đáo, rồi nhấc bồng nó lên đầu, đem giấu trong một hốc đá và lấy cành lá phủ lên trên.

- Ta không đi thuyền tiếp nữa - Cậu nói - Phải đi đường bộ thôi. Nhưng nếu đi nhanh thì chỉ trưa nay sẽ tới Vapaxu.

Thằng bé da đỏ cùng đi sửa lại ngù lông chim màu đỏ trên đầu rồi ngoan ngoãn bước theo. Canto cầm sợi dây buộc vào cổ tay nó vì mắt nó nhìn không rõ. Từ lúc bắt đầu đi đã nhiều lần cậu suýt lạc mất nó, khi qua những cánh rừng quá rậm rạp.

- Cậu kiếm đâu ra thằng bé da đỏ này? - Ông dược sĩ ở pháo đài Orănggiơ đã hỏi Canto như vậy vào cái đêm, sau bao nhiêu gian truân nguy hiểm, họ được ngủ

một giấc yên ổn bên trong bức tường thành của thị trấn Anh Hà Lan trên sườn núi Huytxông.

Canto trả lời rằng đây là một đứa trẻ mồ côi sống sót sau những cuộc thảm sát và những dịch bệnh giáng xuống thung lũng Môhóc, cậu đã nhặt được và đem theo.

Cậu thấy khó có thể nói thật với ông dược sĩ Hà Lan tốt bụng kia. Ông ta đã kiếm ra thứ thuốc mỡ chữa mắt cho "thằng bé da đỏ", thực ra chính là Ônôrin cải trang, em gái cậu.

Cậu đã tìm thấy em trong một trại tị nạn trên bờ hồ Ontariô, giữa đám đàn bà trẻ con Irôcơ mà người Pháp bắt đem về giao cho những người thuộc giáo đoàn Xuyn - pixơ ở Canhtê.

Ông Thống đốc Gôrextat, hợm hĩnh và ngu xuẩn không chịu chờ tuyệt bắt đầu tan hết, đã xua quân đi tàn sát những khu vực của thổ dân Irôcơ.

Chính vì thế mà ngay khi tuyết bắt đầu tan, Canto đã vội vã lên đường, bất chấp trời có thể rét trở lại. Cậu tìm đến những làng mà cậu nghe Ônôrin ẩn náu. Nhưng đến nơi cậu chỉ thấy những cột kèo cháy đen và mùi khét vẫn còn thoang thoảng. Cậu đã hoang mang, không biết em gái mình đi đâu.

Người ta đồn dân Irôcơ đã bị "diệt sạch".

Một tốp chiến binh dừng cảm cùng các tướng lĩnh Irôcơ, trong đó có thủ lĩnh Utakê nghe đâu đã tan tác ngay từ

trận giao chiến quyết liệt nhất và họ chạy trốn xuống hệ thống hầm hố ngang dọc nằm sâu dưới mặt đất.

Người ta còn đồn là những đường hầm ấy, người Pháp không thể mò xuống đã đành, ngay cả những tướng lĩnh và chiến binh Irôcơ trốn dưới đó, thiếu ánh sáng mặt trời cũng không sống được bao lâu.

Canto bèn tìm đến những người sống sót, phần lớn là đàn bà trẻ con, hy vọng tìm thấy em gái trong số đó.

Cậu sẽ không bao giờ quên được nỗi mừng rỡ, chen lẫn lo sợ và thương xót khi cuối cùng cậu tìm thấy em gái. Tối hôm đó, trong ánh sáng của những ngọn đuốc, cậu ôm Ônôrin trong tay. Em còi cọc và bần thiêu đến phát sợ. Cậu hãi hùng vì chưa thật tin chắc đứa con trai đen đui kia lại có thể là em mình. Và cậu thương xót vì thấy mặt em đầy những vết rỗ hoa, di tích của bệnh đậu mùa em mắc phải trong thời gian sống ở cái làng thổ dân da đỏ.

Cậu còn nghe đồn tên Thống đốc Gôrextat đã thu lượm những chiếc chăn đắp cho bệnh nhân đậu mùa, đưa đến cho những kẻ thù của hắn để dịch bệnh giết nốt họ..

"Mùa đông đáng nguyên rủa!" Canto thầm nghĩ như vậy lúc bước nhanh chân dọc theo những đỉnh núi trên lối mòn nhiều chỗ mất dấu để tới Vapaxu.

Bên châu Âu,

ai có thể ngờ rằng lại có thứ mùa đông khủng khiếp đến thế này? Bất cứ kẻ nào dám cưỡng lại cũng chỉ chuốc lấy tai vạ.

Lúc đầu Canto tính, nếu như thị trấn Huytxông đã tan hết băng thì cứ xuôi xuống Niu Yooc, rồi nhích dần từng chặng để lên Gunxbôrô. Nhưng theo cách đó phải mất nhiều tháng rông.

Tốt hơn là cứ nhằm hướng Đông và đi xuyên qua rừng rậm rạp. Cậu giống em gái, cũng nóng lòng trở về đến nhà. Càng nhanh càng tốt, được gặp gia đình. Mà nhà hai anh em: gia đình của họ là ở Vapaxu.

Nơi đây là khuôn mặt và đôi mắt của mẹ, là hai cánh tay đưa ra ôm họ vào lòng, là niềm vui rạng rỡ khi mọi người nhìn thấy hai anh em cậu. Nơi đây cũng là sự hiện diện của cha họ, nụ cười của ông hiem hoi nhưng nồng ấm biết bao. Nơi đây là bao nhiêu bè bạn Tây Ban Nha, là hai đứa em sinh đôi mà cậu chưa bao giờ được thấy mặt, nhưng được nghe Ônôrin kể rất nhiều về chúng.

Canto ngoái đầu lại phía sau nhìn em gái và trong lòng cậu trào lên một niềm hạnh phúc khó tả.

Cậu chỉ muốn nói với Ônôrin rằng em giống như một con nhím bị vật hết lông, nhưng cậu không dám. Ônôrin đang rất tự hào về cách phục sức kiểu con trai Irôcơ của em.

Utakê bảo em rất xứng đáng là một chiến binh. Và vì có những đứa con trai không thích mang vũ khí và được phép cải trang thành con gái cho nên em không có lý do gì lại cấm em cải trang thành con trai, bởi vì em bắn súng rất giỏi.

Thỉnh thoảng tự nhiên em dừng lại, lộ vẻ sợ hãi.

- Anh có tin rằng mẹ đã chết rồi không? - Em hỏi.

- Không! Không thể như thế được. Mẹ không thể chết được. Anh sẽ giảng cho em nghe tại sao. Biết bao nhiêu lực lượng hắc ám đã tìm cách hại mẹ vậy mà rồi cuối cùng ra sao em biết không?

- Ra sao?

- Bao giờ cũng thế, tự nhiên có một điều bất ngờ xuất hiện và mẹ lại thoát. Điều đó đã trở thành quy luật, giống như định luật trong hóa học ấy.

Ônôrin gật đầu. Từ nhỏ em đã được nghe người lớn tranh luận về các môn hóa học, thuyết luyện kim và đủ thứ khoa học khác.

Em kể chuyện, một đêm mùa đông, trong làng Irôcơ, em ngủ và em nằm mơ thấy mẹ Angielic hấp hối. Em đã lao tới, hét lên: "Mẹ tôi sắp chết! Các ông các bà làm cách gì cứu mẹ tôi đi!...", làm cho cả dãy nhà dài hoảng hốt lên và người ta vội xem thử người phụ nữ Irôcơ nhận làm mẹ đỡ đầu có làm sao không!

Em còn kể, thời gian em ốm, mẹ Angielic nhiều lần tới thăm em trong lúc em ngủ. Thấy mẹ, em cố sức để nói nhưng không mở miệng được và khi em thức dậy em chỉ nhìn thấy những khuôn mặt phụ nữ da đỏ cúi xuống lo lắng nhìn em. Một bà già da đỏ bảo: "Mẹ cháu không có ở đây". Và rồi thấy em buồn bã, bà nói tiếp:

"Cháu ăn bát cháo này đi rồi ngủ một giấc, khi nào thức dậy mẹ cháu sẽ đến..."

Ít hôm sau Ônôrin thức dậy và thấy bệnh đã khỏi. Em đi lại ra bờ sông được rồi. Bà già da đỏ đã không còn đấy nữa. Bà đã chết. Thế là em tin rằng mẹ em sẽ không bao giờ đến được. Sau khi quân lính Pháp kéo tới và giải đàn bà trẻ em sống sót đi.

Vapaxu đã không còn xa.

Đây là chặng đường cuối cùng. Hôm nay trời rất đẹp. Chỉ đi một tiếng, hai tiếng đồng hồ nữa là tới.

Canto nghe đằng sau có tiếng rên hừ hừ như tiếng chó sói, bèn ngoái đầu lại:

- Em mệt quá rồi à?

Cậu ngạc nhiên là Ônôrin chưa bao giờ phàn nàn ngay cả khi ông anh bắt đi những chặng đường rất dài.

- Mụ ta cướp của em hai cái hộp đồ quý! - Ônôrin òa khóc.

Lúc đó Canto còn chưa hiểu em gái nói tới thứ gì. Tất cả những chuyện đó đều đã xa vời: con tàu, cuộc rượt đuổi, nhất kiếm kết liễu cuộc đời mụ ta và cái chết của con Quý cái. Cậu có cảm giác như mụ ta chưa bao giờ tồn tại! Cậu ngạc nhiên cả đến chuyện cậu đã từng sống tại triều đình nước Pháp. Bây giờ cậu đã trở về, lại là một cậu thiếu niên của Thế giới Mới.

- Mụ ta lấy hết của em, cả răng cá voi, cả vỏ sò mà anh cho em...

- Em nói gì vậy?

Bệnh đậu mùa làm Ônôrin yếu hống và bây giờ khi em khóc to, giọng em nghẹn ngào nghe không sao hiểu được.

- Cả chiếc nhẫn của cha và lá thư của mẹ - Ônôrin vẫn tiếp tục kể. Càng đến gần Vapaxu em càng nhớ những kỷ niệm cũ.

- Phải chăng những thứ ấy làm em gái mình yếu sức? - Canto lẩm bẫm suy nghĩ.

Bây giờ đến lượt Ônôrin thắc mắc và hỏi lại:

- Anh vừa nói gì đấy?

- Chiếc nhẫn của cha và lá thư của mẹ, những thứ đó đều quật lại mụ ta, em hiểu chưa? Rồi sau đó mụ bị tê

liệt. Em hiểu chứ?

Ônôrin gật đầu vẻ trịnh trọng. Em suy nghĩ gì đó và cái ý nghĩ kia làm em dụi đi nỗi tiếc của.

Những thứ ấy, chúng đã cắt cổ mọi chuyên ám hại mọi người! Và như thế là tốt!

Đến rồi!.. Cậu nghĩ.

Nhưng không phải như trước kia, khi cậu bị xâm chiếm bởi một nỗi vui mừng trẻ thơ. Nỗi vui mừng có kèm theo cả những phấn khởi của bao nhiêu công việc đã được hoàn thành một cách vinh quang và cậu sẽ ôm chầm lấy mọi người thân trong một niềm hân hoan không bờ bến.

Cậu hình dung tới lúc cánh cửa mở ra và mọi người ủa vào. Tất cả đều lớn lao và rực sáng.

Chỉ một lát sau, Canto đã trở lại thành một thằng bé hướng đạo, tay nắm chặt bàn tay của cô em gái đen đũi, ngắm nghía quanh cảnh trước mắt. Trong ánh mắt cậu lộ vẻ bối rối và lo âu. Cậu tưởng Vapaxu đông đúc hơn

và nhà cửa được xây dựng nhiều thêm mới phải chứ!

Trong bức thư cậu nhận được trước đây, cậu đã thấy không chỉ pháo đài đã được xây cao thêm, to hơn và cả nhiều chi tiết về những ngôi nhà mới xây cùng những hàng rào vây quanh. Những lá thư đó còn tả những bãi chăn thả đầy súc vật, những cánh đồng đã cày bừa, những bãi cỏ được tháo nước để thả ngựa.

Bây giờ cậu nhận ra được khung cảnh quen thuộc nhưng hoang vắng làm sao!..

Cậu tiến thêm vài bước và nhìn thấy những ngôi nhà bị thiêu cháy, đen kịt vì ám khói.

Canto bắt giặc co quắp tay, trong lúc vẫn còn nắm tay em gái.

- Anh làm sao thế, Canto?

- Không! - Canto thấy mình may giữ được bình tĩnh và Ônôrin vẫn còn kém mắt chưa nhận ra quang cảnh thê thảm kia - Anh em mình sắp về đến nhà rồi.

- Nhưng sao vậy? Mọi người đâu cả rồi?..

Cha, mẹ, hai em sinh đôi! Gia đình Giônax, gia đình Malapado, những người thợ thủ công, những binh sĩ!

Tim cậu đập thình thịch trong lồng ngực. Bao ý nghĩ quay cuồng trong đầu cậu.

"Sao thế kia? Mọi người đâu cả rồi? Đã có chuyện gì xảy ra vậy?... Mọi người đi đâu hết rồi chẳng?.."

Chân cậu bước tiếp và một mảng cảnh vật hiện lên khiến cậu hoa mắt, phải bấu vào một mô đá mới khỏi ngã: Pháo đài cũ quen thuộc, bởi cậu đã qua một mùa đông sống ở đó. Dần dần cậu nhận ra những bóng người.

Một tấm áo dài. Mẹ cậu rồi! Đúng rồi, mẹ mình! Cậu thở phào, nhưng nỗi hoảng sợ lúc này làm chân cậu vẫn còn cứng nhắc không nhắc lên nổi.

Ônôrin buông tay anh, lao ra chỗ mô đá..

- Khéo ngã đấy, Ônôrin! - Canto hét lên sợ hãi.

Nhưng "thằng bé da đỏ Irôco" ngộ nghĩnh, mặt đỏ hoa sáng rực lên, đã đưa cả hai tay lên trời reo to:

- Canto! Em nhìn thấy rồi! Em nhìn thấy rồi!..

- Thấy ai?

- Ông già trên đỉnh núi! Em nhìn thấy ông ấy rồi! Bây giờ thì em đã thấy!

Canto chạy lại với em bên bờ vực núi, nắm bàn tay nhỏ nhắn vào bàn tay mình.

Cả hai anh em đứng lặng đi trên sườn núi cao. Lúc này những người dưới thấp chưa nhìn thấy chúng, vẫn còn đang mài sửa soạn hành lý để lên đường đi xuống phía Nam, rời khỏi địa điểm này.

Hai anh em đứng tít trên cao. Ánh nắng mặt trời xiên chéo làm nổi bật lên hình thù ông già bằng đá, sừng sững trước mắt với tất cả những chỗ lồi lõm. Mặt ông già nghiêm nghị và thanh thản.

- Anh có nhìn thấy không, anh Canto?

- Có - cậu đáp - Ông già đang nhìn cả hai chúng mình.

- Ông ấy cười nữa kia.. Chào ông già bằng đá! Cháu đây! Cháu là Ônôrin đây! Cháu đã về và lần này cháu đã nhìn thấy ông rồi! Ôi, anh Canto! Em vui quá! Cuộc đời mới đẹp làm sao!.. Đẹp quá!..

- Vậy là em không mù! Hoan hô! Hoan hô,
nào ta đi! Ta sẽ làm cho cả nhà phải sửng sốt.

Canto cúi xuống, xúc em gái lên lưng và cứ thế cõng em nhảy từ mô đá này sang mô đá khác, về phía Vapaxu.

CANTO VÀ ÔNÔRIN VỀ ĐẾN VAPAXU.

57

- Ta phải đi vậy thôi - Côlanh nói với Angielic.

Bốn ngày rồi năm ngày... sáu ngày, Angielic đã kéo dài được đến ngần ấy là quá nhiều rồi. Bây giờ thì không thể nài thêm được nữa. Đành phải rời khỏi nơi đây thôi.

Bé Ônôrin vẫn chưa xuất hiện cùng với vị thiên thần như lời Utakê tiên đoán.

Laimon Oaitơ, người Anh câm, đã thuộc lòng Vapaxu cùng với cha của Sácơ Hăngri thành thạo trong việc vượt rừng ở vùng đất này, cả hai đến gặp Angielic và Côlanh Paturen để đưa ra một phương án có thể vừa lòng cả hai. Họ đề nghị được nán lại đây, trong ngôi nhà pháo đài cũ này cho đến khi nào lời tiên đoán của viên thủ lĩnh da đỏ kia thành sự thật. Vì nếu lỡ Ônôrin về đây không thấy ai thì sao? Nếu như em tới thì hai người này sẽ đảm nhiệm việc đưa em về đến tận Gunxbôrô.

Mặc dù quyết định mới này là hợp lý nhưng Angielic vẫn không sao chấp thuận được "bản án"!

Ra đi! Đi không ngoái đầu trở lại?

Vứt bỏ mọi thứ?

Không bao giờ nàng còn đặt chân đến Vapaxu này nữa!

Ôi, Vapaxu! Không thể có thiên đường trên trái đất. Nhưng nơi đây chẳng là thiên đường đấy sao? Mi còn than vãn gì nữa?..

- Bà nhìn mấy đứa trẻ kia! Chúng cũng biết là sẽ không quay lại đất này nữa...

Mùa xuân cũng dâng lên như mặt nước biển!.. Chưa bao giờ nơi đây cảnh đẹp đến như thế này, đầy hoa và chan hòa tiếng chim hót.

- Chỉ thêm một ngày thôi! Đề nghị ta nán thêm một ngày nữa - Nàng van vỉ.

Angielic giận hờn thấy mọi người chỉ mong rời khỏi nơi này cho nhanh.

Bốn, năm rồi sáu ngày thì đã là bao?

Nhưng thời hạn cuối cùng đã hết. sáng hôm đó đoàn người sửa soạn lên đường. Họ tụ tập trước ngôi nhà pháo đài.

Angielic giận Côlanh đến nỗi khi ông hỏi, nàng không thèm trả lời.

Đến phút cuối cùng, sắp sửa lên đường thì xảy ra một chuyện làm giờ khởi hành phải trì hoãn lại đôi chút.

Đó là ba đứa trẻ biến đâu mất. Lợi dụng lúc mọi người bận lên sửa soạn không để mắt đến, chúng bèn chạy đi lo "chuyện riêng" trong rừng. Chắc chúng cũng không thể đi xa được.

Trong lúc mọi người lao đi tìm lũ trẻ thì những phu khuân vác tạm đặt hành lý đã nằm trên lưng họ xuống đất.

Angielic đưa mắt nhìn lần cuối cùng phong cảnh xung quanh đất Vapaxu.

Đột nhiên nàng không thấy buồn nữa. Những ngọn núi kia, những cánh rừng này đã thổ lộ bao điều thầm kín riêng với nàng. Làm sao nàng có thể quên được chúng.

Những thổ dân da đỏ đứng xa theo dõi đám người da trắng. Đột nhiên họ náo động và kéo thành từng đoàn đến chào..

Angielic cảm thấy một làn gió thổi trong tim nàng làm dịu đi nỗi buồn phải rời xa nơi đây.

Một đứa trẻ da đỏ lao tới nàng, hai tay mở rộng, chân liêu xiêu. Một linh cảm đột nhiên xâm chiếm nàng và nàng cũng giang rộng hai tay chạy đến đón nó. Một niềm vui mạnh mẽ trào lên như đám bọt trắng trên ngọn

sóng biên khơi.

- Ônôrin!

Angielic nhấc bổng tấm thân nhỏ bé và nhẹ bồng, ghi chặt vào ngực. Nàng tưởng có thể chết đi được vì niềm vui quá dữ dội.

Khuôn mặt gớm ghiếc không hề làm nàng cảm thấy sợ hãi. Cả áo quần bản thủ rách bươm của em, phục sức kiểu con trai, rồi chùm tóc vĩnh lên đỉnh đầu nhựa cây không hề làm nàng ngỡ ngàng.

Nàng nhận được con gái ngay lập tức, bất kể con gái nàng cải trang đến thế nào đi nữa. Cặp mắt của Ônôrin thì làm sao lẫn đi được kia chứ?

- Mẹ biết rằng con sẽ về... Ôi, đưa con gái búồng bình của mẹ! Xem chừng con đã thực hiện được những ước mơ của con, mẹ nói có đúng không nào?..

Rồi nàng cười như điên, ôm chặt đứa con và nhảy cẫng lên.

- Một tiểu chiến binh Irôcơ! Một tiểu chiến binh Irôcơ! Mọi người hãy đến đây mà xem điều kỳ diệu này.. Một chiến binh Irôcơ về với chúng ta!..

Trong tiếng ồn ào xung quanh có ai gào lên:

- Lạy Chúa tôi! Cô bé bị rỗ hoa rồi kia!

Một người khác nghe giọng khá lạ đáp lại ngay:

- Đúng thế! Nhưng nó còn sống và mẹ chúng tôi sẽ chữa khỏi.

Giọng nói ấy và lời lẽ ấy khiến Angielic giật mình ngoái đầu lại:

- Canto!.. Canto!.. Nhưng sao con lại ở đây? Con từ đâu đến thế?

- Từ Vecxay - Canto đáp - Nhưng con có vòng qua Kêbêch, Môntêran và Ontariô.

- Anh ấy đến tìm con ở trại người Irôcơ - Ônôrin nói, giọng đầy tự hào.

Angielic đặt con gái xuống đất để giang tay đón Canto nhưng cậu lại ôm mẹ trước.

Nàng cảm thấy con trai thật là mạnh mẽ và dữ dội. Con nàng đã trưởng thành, đã là một người đàn ông.

Nàng đoán được hết mọi thứ. Cuộc chạm trán dẫn đến việc nó lên tàu vượt đại dương, rồi cuộc săn đuổi và cuối cùng là cái hành động quyết liệt kia.

Giữa lúc đó, hai ba người chưa rõ chuyện, chạy tới kêu to:

- Chúng tôi tìm thấy ba đứa bé rồi! Ta đi được rồi đây!

Thế là tất cả cười ồ lên sáng khoái.

Vậy là có thể lên đường..

- Con có gặp cha không?

Canto tròn xoe mắt. Cậu không biết bá tước dờ Perắc đã sang Pháp. Tàu của hai cha con bên xuôi bên ngược

bắt chéo nhau giữa đại dương.

Angielic hiểu rằng, nếu như tương lai còn giấu kín nhiều điều bất ngờ dành cho họ thì đến giờ cũng đã có bao nhiêu chuyện họ có thể kể cho nhau nghe trong những giờ khắc ngồi chơi buổi tối hoặc lên đênh trên biển.

Cuộc đời của họ không bị hủy hoại, sự nghiệp của họ không bị xóa nhòa. Vapaxu vẫn là một vụ thu hoạch phong phú và tuyệt vời của những kỷ niệm và hạnh phúc.

Và lúc này đây, Angielic cảm thấy đang đứng trước một ngưỡng cửa mới, với Ônôrin bên mình và trước mặt nàng là ba đứa trẻ mặt mũi lấm lem vì chúng vừa sục sạo trong đồng ruộng nát, hái những bông hoa đầu tiên của mùa xuân.

Bao hình ảnh dồn dập hiện ra trong óc nàng. Tương lai còn chưa hình thành, nhưng đã tràn ngập cơ thể nàng.

Và trước hết, trong chuyến đi về phương nam, cần phải tận dụng cơ hội để nhân lúc tuyết đã tan này, ghé vào các thương trạm và các mỏ tìm hiểu về những người sống sót sau mùa đông.. và về những cuộc tấn

công hồi mùa thu.

Mất của cải là chuyện không đáng bận khoăn.

Điều khiến nàng không thể nào chấp nhận được, đó là sự mất mát về tính mệnh của bao nhiêu người khác.

Những nạn nhân vô tội của mụ Ambroadin quý quyết.

Nàng đòi phải làm sao để không có thêm nạn nhân nữa. Đúng như thế. Nàng muốn vậy. Và sẽ không có nạn nhân nào nữa.

Họ tìm thấy gia đình Giônax, gia đình Mapapralđơ cùng con cái, gia đình Valông rồi những người "tị nạn" Anh, Thụy sĩ, Tây Ban Nha...

Rồi họ sẽ có điều kiện nâng cốc vui vẻ, chúc sức khỏe tất cả mọi người, trên bờ biển tại thành phố cảng Gunxbôrô, trước khi lên tàu hướng về châu Âu. Một chuyến đi trên con tàu mỹ lệ, không gặp bão táp, đến gặp một vị Hoàng đế trải đời, đã trở nên sáng suốt, những bè bạn chung thủy đang nóng lòng muốn gặp nàng, một người chồng xao xuyến chờ mong, người chồng mà nàng khát khao được lao vào vòng tay chàng để một lần nữa thắm nhu với bản thân rằng sẽ không bao giờ chịu xa cách nữa.

Còn bé Ônôrin?.. Nàng ôm con gái trong tay để cúi xuống nhìn kỹ mặt em.

Mắt bé đang bị đe dọa ư? Nhưng vẫn còn kịp. Nàng sẽ nghiên cứu cách chữa mi mắt cho con gái và tăng dần thị lực của bé. Da mặt em bị rỗ hoa ư? Chữa thứ này lâu hơn! Mà cũng có thể nhanh, biết đâu?.. Còn tùy thuộc ở cách chữa sau này. Chắc chắn nàng tìm ra được và sẽ thành công. Dấu vết của những nỗi bất hạnh em phải chịu đựng in trên nét mặt sẽ biến mất.

Thế gian không thiếu những sức mạnh diệu kỳ: những bàn tay điều trị khéo, những phép thần thông, những suối nước khoáng và biết bao thứ thần diệu khác được tác động của Chúa Toàn Năng.

"Mẹ sẽ đi khắp thế giới nếu cần và một lần nữa mẹ sẽ cứu được con của mẹ.."

Nàng say đắm ôm ghì con gái vào lòng, như ôm cuộc sống mới mẻ của chính nàng.

- Sẽ không còn nạn nhân nào nữa! Đúng là như thế! Ta cảm thấy rõ như thế! Chúng ta sẽ tìm lại được tất cả bè bạn đã mất của chúng ta!.. Và con, con sẽ xinh đẹp tuyệt vời! Con sẽ hạnh phúc!..

"Sau hết!.." Nàng nghĩ và thấy trong cặp mắt xanh biếc ánh sáng của mùa xuân.

"Sau tất cả mọi thứ!.. CHÍNH TA LÀM CHO BẦU TRỜI THÀNH NHƯ VẬY.."

HẾT CẢ BỘ TRUYỆN RỒI ĐÂY BÀ CON Ạ ^^ NGHE ĐÒN LÀ TÁC GIẢ ĐANG VIẾT THÊM TẬP MỚI, KO BIẾT CÓ ĐÚNG KO : -?